SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH TỈNH ĐẮK LẮK
THƯ VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ TÀI LIỆU

1 Bí mật của bản mệnh / Michelle Nguyen : Dân trí , 2024 - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể về hành trình tìm kiếm và kết nối với cuộc sống loài người của AI Xachari - một người máy với trí tuệ nhân tạo hoàn hảo; làm rõ quá trình AI Xachari xây dựng bản thể nhân văn cho mình, cũng như cách loài người học được những điều tốt đẹp từ một ng

Số ĐKCB: PD.045539, PM.077279, PM.077280, LD.055201, LD.055202, LD.055203

2 Phát triển văn hoá đọc cho thiếu nhi Tây Nguyên / Cao, Thanh Phước : Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh , 2023 - 187tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 028.53095976 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.045303, PM.076874

3 Các hình thức tấn công mạng - Cyberspace / Nguyễn, Văn Kha : Khoa học và Kỹ thuật , 2022 -

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm cơ bản, các loại mã độc; các hình thức tấn công mạng; chu kỳ tấn công mạng; thiết lập môi trường thử nghiệm tấn công mạng

Ký hiệu phân loại: 005.8 23/C101H

Số ĐKCB: PD.045113, PM.076785, PM.076786

4 Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại : Thông tin và Truyền thông , 2016 -

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề về thể loại báo chí và vai trò của thông tin báo chí, xu hướng phát triển chức năng thông tin thông qua mạng xã hội, đặc tính của truyền hình hiện đại gắn với sự phát triển của kỹ thuật và công nghệ; truyền hình, phát thanh tr

Ký hiệu phân loại: 070.1 23/M458S

Số ĐKCB: PD.045247, PM.076820, PM.076821

5 Tuyển chọn kiến thức không dạy trong nhà trường : Hồng Đức , 2024 - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về sức khỏe, cuộc sống, khoa học kỹ thuật, công nghệ, lịch sử

Số ĐKCB: PD.044800, PM.076528, PM.076529, PM.076530, LD.053964, LD.053965

6 Tự học Photoshop CC toàn tập / Phạm, Quang Huy : Thanh niên , 2023 - 400tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về Photoshop CC; hiển thị và các hệ thống đo lường; tuỳ chỉnh cách bạn làm việc; sử dụng công cụ chọn vùng; làm việc với các layers; làm việc với bảng điều khiển history; làm việc với adjustment, layers, filters và tools...

Số ĐKCB: PD.044814, PM.076632, PM.076633, PM.076634, LD.054021, LD.054022

7 Trí tuệ nhân tạo - Cách tiếp cận hiện đại / Đinh, Mạnh Tường : Khoa học và Kỹ thuật , 2024 -

Tóm tắt: Trình bày trí tuệ nhân tạo và tác tử thông minh; giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm; biểu diễn trí thức và lập luận; lập kế hoạch; học máy

Ký hiệu phân loại: 006.3 23/TR300T

Số ĐKCB: PD.044369, PM.075509, PM.075510, PD.045051

8 Hai mặt của xuất bản / Từ, Hải : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 414tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.5 23/H103M
Số ĐKCB: PD.044384, PM.075482

9 Chứng nhân lịch sử / Tạ, Ngọc Tấn : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 392tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp cùng những cống hiến to lớn của một số nhà báo cách mạng: Hồ Chí Minh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Tất Tố, Nguyễn An Ninh, Trần Huy Liệu, Trường Chinh...

Ký hiệu phân loại: 070.922597 23/CH556N
Số ĐKCB: PD.044390, PM.075506

10 Hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia - Thách thức toàn cầu và giải pháp : Thông tin và truyền thông , 2022 - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những nhận thức về hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia; những thách thức thời đại đối với hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia; một số quy định pháp luật về bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu của một số quốc gia trên thế giới; bảo đảm an

Ký hiệu phân loại: 005.8 23/H250T
Số ĐKCB: PD.044459, PM.075630

11 Từ điển xuất bản Việt Nam : Thông tin và truyền thông , 2023 - 452tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giải nghĩa ngắn gọn, chính xác các thuật ngữ, từ, nhóm từ thuộc 4 lĩnh vực của hoạt động xuất bản: Xuất bản, in, phát hành và các nhà xuất bản đương đại Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 070.503 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.044370, PM.075466, PM.075467

12 Khởi nghiệp phần cứng / Diresta, Renee : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 - 400tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu lộ trình, cách xây dựng một công ty sản xuất phần cứng giúp các nhà sản xuất và các doanh nhân đang muốn biến ý tưởng sản phẩm thành những doanh nghiệp chính thức: Cách xây dựng sản phẩm, chiến lược kinh doanh, thương hiệu, xác nhận ý tưởn

Ký hiệu phân loại: 004.640685 23/KH462N
Số ĐKCB: PD.044416, PM.075511, PM.075512

13 Cọp cái chết vì mùi nước hoa : Tuyển tập Khoa học vui trên báo Tuổi Trẻ Cười / Hữu, Thiện : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2023 - 398tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tuyển tập bài viết từng đăng trên báo Tuổi Trẻ Cười, cùng một số bài đã đăng trên báo Phụ nữ về văn hoá rộng mở từ xác ướp trong truyện tranh Tintin, tới thần thoại Ấn Độ, truyền thuyết Nhật Bản và cả nạn lừa bán thận...; chuyện lạ trong thế giới độn

Ký hiệu phân loại: 001 23/C434C
Số ĐKCB: PD.044309, PM.075398, PM.075399

14 Nghệ thuật tư duy dựa trên dữ liệu / Hoàng, Hữu Đà : Trẻ , 2023 - 360tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung kiến thức, cách tiếp cận về thống kê học, phân tích dữ liệu. Chỉ ra một số sai lầm thường gặp khi nhìn vào các con số trong nghiên cứu hoặc đưa ra bởi truyên thông, cho ta cách nhìn mới về thế giới xung quanh

Ký hiệu phân loại: 001.42 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.043790, PM.075219, PM.075220

15 Nhà báo Nhật Bản Takano Isao - Nhân chứng quả cảm : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 -

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của nhà báo Takano Isao, trích dịch các bài báo, thư từ và các tác phẩm dịch văn học Việt Nam của nhà báo Takano; tình cảm, hồi ức của gia đình, bạn bè đối với nhà báo và hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày nhà báo Takano

Số ĐKCB: LD.053237, LD.053238, LD.053239, PD.043804, PM.075156, PM.075157

16 Một số giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng Internet : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 158 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan về Internet và vai trò, ảnh hưởng của Internet tới hoc sinh; nghiên cứu thực trạng và nguy cơ khi học sinh sử dụng internet; đề xuất một số giải pháp khắc phục, đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng Internet

Ký hiệu phân loại: 004.678 23/M458S

Số ĐKCB: PD.043587, PM.074289, PM.074290

17 Sổ tay phòng chống mã độc và tấn công mạng cho người dùng máy tính : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 259 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan về tấn công mạng; những nguyên tắc cơ bản đảm bảo an toàn thông tin cho người dùng; bảo vệ máy tính người dùng; bảo vệ điện thoại Smart phone và máy tính bảng; bảo vệ tin nhắn và cuộc gọi; an toàn mạng xã hội; bảo vệ mức nâng cao

Ký hiệu phân loại: 005.8 23/S450T

Số ĐKCB: PD.043586, PM.074208, PM.074209

18 An toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 199 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về mạng xã hội và an toàn thông tin khi sử dụng mạng xã hội; nguy cơ gây mất an toàn mạng xã hội và giải pháp phòng ngừa; xử lý, khắc phục sự cố an toàn mạng xã hội

Ký hiệu phân loại: 005.8 23/A105T

Số ĐKCB: PD.043585, PM.074206, PM.074207

19 An ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 : Thông tin và Truyền thông , 2021 -

Tóm tắt: Nghiên cứu thực trạng tình hình an ninh mạng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam và trên thế giới trong thời gian qua; phương pháp nhận diện những hành vi xâm phạm an ninh mạng phổ biến; phát hiện tấn công mạng và thu thập dấu vết tấn côn

Ký hiệu phân loại: 005.8 23/A-105 N

Số ĐKCB: PD.043492, PM.074234, PM.074235

20 Báo chí chính trị và cuộc sống / Nguyễn, Viết Thảo : Lý luận chính trị , 2022 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết theo các chủ đề: con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Việt Nam trong thế giới ngày nay; công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trong bối cảnh mới

Ký hiệu phân loại: 070.4493209597 23/B108C

Số ĐKCB: PM.074088, PD.043375

21 Tổng biên tập - Chuyện người trong cuộc : Nxb. Trẻ , 2021 - 378tr. ; 23cm

Tóm tắt: Hồi ức của một số Tổng biên tập, nguyên Tổng biên tập của các cơ quan báo chí của các tờ báo giấy, báo điện tử, đài phát thanh và truyền hình trong cả nước chia sẻ về công việc của người Tổng biên tập; những thuận lợi và khó khăn, những công việc thư

Ký hiệu phân loại: 070.41 23/T455B

Số ĐKCB: PD.042751, PM.072877, PM.072878

22 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032430, PM.059603, PM.059604, LD.013928

23 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032429, PM.059601, PM.059602, LD.013920

24 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032428, PM.059599, PM.059600, LD.013919

25 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032427, PM.059597, PM.059598, LD.013915

26 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032426, PM.059595, PM.059596, LD.013914

27 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032425, PM.059593, PM.059594, LD.013912

28 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032424, PM.059591, PM.059592, LD.013903

29 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032423, PM.059589, PM.059590, LD.013888

30 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032422, PM.059587, PM.059588, LD.013876

31 Mãi mãi là bí ẩn : Văn hoá thông tin , 2011 - 159tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 M103M

Số ĐKCB: PD.032421, PM.059585, PM.059586, LD.013871

32 Kỹ thuật điều chỉnh trường khí vào nhà = Correction technology for air field to houses : Thuật hoá giải phong thuỷ nhà / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2016. - 319tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các biện pháp cụ thể để điều chỉnh và hoá giải trường khí trong nhà bằng giải pháp tụ khí và dẫn khí, bố cục hệ cửa, điều chỉnh bàn thờ và lò bếp, phương pháp chẻ khí và tách khí bằng hệ gương, phù hiệu, linh vật...

Ký hiệu phân loại: 728 14/K600T

Số ĐKCB: PD.036924, PM.065098, PM.065099

33 Hướng dẫn tự học ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng C# 3.0 / Nguyễn Nam Thuận. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2010. - 499tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ lập trình C# từ phiên bản đầu tiên cho đến C# 3.0. Trình bày những vấn đề căn bản của việc sử dụng Visual Studio, các thủ thuật lập trình C# cũng như các ghi đặc biệt dành cho chuyên viên lập trình C++, các khối cú pháp sử

Ký hiệu phân loại: 005.13 14/H561D

Số ĐKCB: PD.031882, PM.058686, PM.058687

34 Kỹ thuật đọc nhanh / Nguyễn Huy Côn. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 118tr. : hình vẽ, bảng ;

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức và phương pháp cần thiết của kỹ thuật đọc nhanh - cách thức tối ưu trong việc rút ra từ tài liệu những thông tin hay với tốc độ cao

Ký hiệu phân loại: 028 14/K600T

Số ĐKCB: PD.031248, PM.057690, PM.057691

35 Từ điển danh ngôn Hồ Chí Minh / Hà, Lam Danh tuyển soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 275tr. ; 19cm. - (Tủ sách Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác)

Tóm tắt: Tập hợp 1055 danh ngôn Hồ Chí Minh chia làm 252 chủ đề thuộc mọi lĩnh vực xã hội, ngành nghề và được xếp theo vần chữ cái ABC. Đây là những lời hay ý đẹp, trở thành những lời dạy, bài học hữu ích cho nhiều thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay

Ký hiệu phân loại: 089 14/T550Đ
Số ĐKCB: PD.031181, PM.057556, PM.057557

36 Trong thẳm sâu của bí ẩn : Trẻ , 2019 - 166tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: TN.019527, PM.070599, LD.049369, LD.049370, TN.019526, PD.041212, PM.070598

37 Trong thẳm sâu của bí ẩn : Trẻ , 2019 - 165tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041211, PM.070596, LD.049367, LD.049368, TN.019524, TN.019525, PM.070597, TN.023612

38 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn, Thị Kim Anh : Trẻ , 2015 - 188tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hiện tượng kỳ bí từ ngàn xưa của nhân loại, những kho tàng bí mật, nỗi sợ hãi và hoài vọng của con người, quái vật nơi biển rộng non cao, chuyện hồn ma, hiện tượng đầu thai, lời nguyền của các chức sắc...

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR431T
Số ĐKCB: PD.036887, PM.065085, PM.065086

39 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn, Thị Kim Anh : Trẻ , 2016 - 184 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hiện tượng kỳ bí từ ngàn xưa của nhân loại, những kho tàng bí mật, nỗi sợ hãi và hoài vọng của con người, quái vật nơi biển rộng non cao, chuyện hồn ma, hiện tượng đầu thai, lời nguyền của các chức sắc...

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR431T
Số ĐKCB: PD.036886, PM.065083, PM.065084

40 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn, Thị Kim Anh : Trẻ , 2016 - 166 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hiện tượng kỳ bí từ ngàn xưa của nhân loại, những kho tàng bí mật, nỗi sợ hãi và hoài vọng của con người, quái vật nơi biển rộng non cao, chuyện hồn ma, hiện tượng đầu thai, lời nguyền của các chức sắc...

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR431T
Số ĐKCB: PD.036885, PM.065081, PM.065082, TN.023613

41 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn, Thị Kim Anh : Trẻ , 2015 - 164 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hiện tượng kỳ bí từ ngàn xưa của nhân loại, những kho tàng bí mật, nỗi sợ hãi và hoài vọng của con người, quái vật nơi biển rộng non cao, chuyện hồn ma, hiện tượng đầu thai, lời nguyền của các chức sắc...

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR431T
Số ĐKCB: PD.036884, PM.065079, PM.065080

42 Biểu tượng / Tử Đinh Hương (st và bs). - Hà Nội : Kim đồng. - 18 cm
T.2 : cỏ cây, hoa, chim, động vật nhỏ, thú. - 2014. - 116tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B309T
Số ĐKCB: PD.035114, PM.063184

43 Biểu tượng / Tử Đinh Hương (st và bs). - Hà Nội : Kim đồng. - 18 cm
T.1 : Các hình quen thuộc, mười hai con giáp, các sự vật trong tự nhiên và xã hội. - 2014. - 116tr.

Tóm tắt: Khám phá bí mật của các hình ảnh, những con giáp, các đồ vật, những bí mật thân quen, gần gũi, những bí mật lã lẫm và gây ngạc nhiên...

Ký hiệu phân loại: 001 B309T

Số ĐKCB: PD.035113, PM.063183

44 Chuẩn kỹ năng Công nghệ thông tin cơ bản / Dịch: Nguyễn Viết Huy...[và những người khác]; Hiệu đính: Hồ Khánh Lâm, Cao Kim Ánh, Nguyễn Thu Hường. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 194tr ; 24cm

T.2 : Phần thi buổi chiều. - 2012. - 194tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004 CH502K

Số ĐKCB: PD.033316, PM.061103

45 Chuẩn kỹ năng Công nghệ thông tin cơ bản / Dịch: Nguyễn Viết Huy...[và những người khác]; Hiệu đính: Hồ Khánh Lâm, Cao Kim Ánh, Nguyễn Thu Hường. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 540tr. ; 24cm

T.1 : Phần thi buổi sáng. - 2012. - 540tr.

Tóm tắt: Những kiến thức kỹ năng, các chỉ dẫn và các đề thi mẫu của các thí sinh dự thi kỳ sát hạch kỹ sư Công nghệ thông tin.

Ký hiệu phân loại: 004 CH502K

Số ĐKCB: PD.033315, PM.061102

46 Thực hành Windows 7 / Phạm Hoàng Dũng ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông. - 24cm

T.1 : Thực hành Windows 7. - 2009. - 393tr.

Tóm tắt: Chỉ dẫn từng bước súc tích về các tác dụng trên Windows 7.

Ký hiệu phân loại: 005.4 TH552H

Số ĐKCB: PD.033209, PM.060906, PM.060907

47 Những câu hỏi kỳ thú về thế giới quanh ta : Văn hoá thông tin , 2011 - 295tr ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá những điều kỳ thú về thế giới động vật, thực vật muôn màu; Những bí mật trong chính con người chúng ta như về thiên nhiên, vũ trụ và một số lĩnh vực khác

Ký hiệu phân loại: 001 NH556C

Số ĐKCB: PD.032448, PM.059607, PM.059608, LD.013785

48 Những câu hỏi kỳ thú về thế giới quanh ta : Văn hoá thông tin , 2011 - 295tr ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá những điều kỳ thú về thế giới động vật, thực vật muôn màu; Những bí mật trong chính con người chúng ta như về thiên nhiên, vũ trụ và một số lĩnh vực khác

Ký hiệu phân loại: 001 NH556C

Số ĐKCB: PD.032447, PM.059605, PM.059606, LD.013783

49 Làm chủ kiến thức trong 2 giây / Trần Đình Ba (cb)...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

T.3 : Làm chủ kiến thức trong 2 giây. - 2011. - 223tr

Tóm tắt: Được trình bày dưới dạng hỏi và đáp ngắn gọn dễ hiểu trên nhiều lĩnh vực: Văn hóa, thể

Ký hiệu phân loại: 001 L104C

Số ĐKCB: PD.031564, PM.058258, PM.058259

50 Làm chủ kiến thức trong 2 giây / Trần Đình Ba (cb)...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

T.2 : Làm chủ kiến thức trong 2 giây. - 2011. - 234tr

Tóm tắt: Được trình bày dưới dạng hỏi và đáp ngắn gọn dễ hiểu trên nhiều lĩnh vực: Văn hóa, thể

Ký hiệu phân loại: 001 L104C
Số ĐKCB: PD.031563, PM.058257

51 Hướng dẫn tự học autocad 2011 và autocad LT 2011 / Lữ Đức Hào, Và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức. - 24cm
T.2 : Hướng dẫn tự học autocad 2011 và autocad LT 2011. - 2011. - 442tr

Tóm tắt: Những lệnh căn bản của phần mềm thiết kế bản vẽ kỹ thuật, thao tác vẽ phác hoạ với autocad và autocad lt. Các bài tập thực tiễn và hình ảnh minh hoạ...

Ký hiệu phân loại: 006.6 H561D
Số ĐKCB: PD.030812, PM.056968, PM.056969

52 Hướng dẫn tự học autocad 2011 và autocad LT 2011 / Lữ Đức Hào, Và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức. - 24cm
T.1 : Hướng dẫn tự học autocad 2011 và autocad LT 2011. - 2011. - 442tr

Tóm tắt: Những lệnh căn bản của phần mềm thiết kế bản vẽ kỹ thuật, thao tác vẽ phác hoạ với autocad và autocad lt. Các bài tập thực tiễn và hình ảnh minh hoạ...

Ký hiệu phân loại: 006.6 H561D
Số ĐKCB: PD.030811, PM.056966, PM.056967

53 Những bí ẩn lịch sử / Đoàn Tử Huyến chủ biên; Biên soạn: Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Kiều Diệp. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.03 : Những vùng miền bí ẩn. - 2009. - 271tr.
Tóm tắt: Sưu tầm những sự huyền bí của rất nhiều môn ngành khoa học như: Lịch sử, khảo cổ...

Ký hiệu phân loại: 001.94 NH556V
Số ĐKCB: PD.029142, PM.039808, PM.039809

54 Những bí ẩn lịch sử / Đoàn Tử Huyến chủ biên; Biên soạn: Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Kiều Diệp. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.01 : Những hiện tượng bí ẩn. - 2009. - 286tr.
Tóm tắt: Sưu tầm những sự huyền bí của rất nhiều môn ngành khoa học như: Lịch sử, khảo cổ...

Ký hiệu phân loại: 001 NH556H
Số ĐKCB: PD.029152, PM.039810, PM.039811

55 Danh ngôn thế giới / Nguyễn Văn Trung sưu tầm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T. 02 : Từ N - Y. - 2009. - 399tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 080 D107N
Số ĐKCB: PD.028778, PM.038796, PM.038797

56 Danh ngôn thế giới / Nguyễn Văn Trung sưu tầm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T. 01 : Từ A - M. - 2009. - 455tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 080 D107N
Số ĐKCB: PD.028777, PM.038794, PM.038795

57 Bước cải tiến đặc biệt từ word 2003 đến word 2007 / Nguyễn Văn Huân. - Hà nội : Thanh niên. - 20cm
T.02 : Bước cải tiến đặc biệt từ word 2003 đến word 2007. - 2008. - 387tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 B552C
Số ĐKCB: PD.028645, PM.038596, PM.038597

58 Bước cải tiến đặc biệt từ word 2003 đến word 2007 / Nguyễn Văn Huân. - Hà nội : Thanh niên. - 20cm

T.01 : Bước cải tiến đặc biệt từ word 2003 đến word 2007. - 2008. - 327tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 B552C

Số ĐKCB: PD.028644, PM.038594, PM.038595

59 Giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhân / Nguyễn Văn Huân. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.02 : Giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhân. - 2008. - 375tr

Tóm tắt: Những kiến thức phổ cập thường nhật, giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhá

Ký hiệu phân loại: 004.16 GI108Đ

Số ĐKCB: PD.028654, PM.038592, PM.038593

60 Giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhân / Nguyễn Văn Huân. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.01 : Giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhân. - 2008. - 347tr

Tóm tắt: Những kiến thức phổ cập thường nhật, giải đáp 150 câu hỏi mới nhất về máy tính cá nhá

Ký hiệu phân loại: 004.16 GI108Đ

Số ĐKCB: PD.028653, PM.038590, PM.038591

61 Vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay / Phạm Thị Vui. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý hoạt động xuất bản; vai trò của công tác tư tưởng trong quản lý hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và những vấn đề đặt ra; nghiên cứu quan điểm và đề xuất

Ký hiệu phân loại: 070.509597 23/V103T

Số ĐKCB: PD.042553, PM.072668

62 Tự học lắp ráp và sữa chữa máy tính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cần biết khi lắp ráp vi tính; Hướng dẫn lắp ráp máy tính, Thông tin phần cứng và cách sửa chữa những hư hỏng thường gặp.

Ký hiệu phân loại: 004.16028 23/T550H

Số ĐKCB: PD.042366, PM.072517, PM.072518

63 Tin học cơ bản ứng dụng dụng trong đời sống / Thái Thanh Sơn (Cb)... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 332tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong đời sống như: thông tin và lượng thông tin, làm quen với máy tính, chương trình soạn thảo văn bản, Excel, trình chiếu, mạng máy tính, khai thác Internet mạng xã hội, blog, virus máy tính

Ký hiệu phân loại: 004 23/T311H

Số ĐKCB: PD.036935, PM.065134, PM.065135

64 Đào Trinh Nhất nhà văn, nhà báo bực thầy / Nguyễn Q Thắng. - Hà Nội : Văn học, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và tác phẩm của Đào Trinh Nhất

Ký hiệu phân loại: 079.092 Đ108T

Số ĐKCB: PD.036193, PM.064246

65 Báo mạng điện tử đặc trưng và phương pháp sáng tạo / Ch.b.: Nguyễn Trí Nhiệm, Nguyễn Thị Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 331tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lịch sử ra đời và phát triển của báo mạng điện tử; đặc trưng, quy trình sản xuất, hình ảnh, âm thanh ... trên báo mạng điện tử

Ký hiệu phân loại: 004.69 B108M
Số ĐKCB: PD.035933, PM.063779

66 Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2013 = Statistical yearbook of Vietnam 2013. - Hà Nội : Thống kê, 2014. - 940tr. : biểu đồ ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 050.9597 N305G
Số ĐKCB: PD.035886, PM.063718

67 Chinh phục không gian : Không gian và thời gian / Bùi Đức Luận b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2014. -

Tóm tắt: Mô tả không gian của con người: nhà ở , đường đi, núi cao, rừng rậm, hoang mạc... Những phương tiện mà con người đã tạo ra: tàu thủy, máy bay, tên lữa...

Ký hiệu phân loại: 001 CH312P
Số ĐKCB: PD.035688, PM.063617

68 Những quái vật thần bí / Nguyễn Huy Linh b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 226tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu những quái vật kì bí trong thế giới thần thoại: quái vật biển, quái vật congo, thủy quái Hồ Nice...

Ký hiệu phân loại: 001.94
Số ĐKCB: PD.035687, PM.063616

69 Ngôn ngữ báo chí và biên tập báo / Hồ Xuân Mai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2014. -

Tóm tắt: Khái quát vai trò và vị trí của báo chí Việt Nam ngày nay; đặc điểm ngôn ngữ báo chí từ đầu thế kỷ XX cho đến nay; vai trò và tầm quan trọng của công tác biên tập báo...

Ký hiệu phân loại: 070.5 NG454N
Số ĐKCB: PD.035689, PM.063615

70 Hướng dẫn cách sử dụng access 2003 cho người sử dụng máy tính / B.s.: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về Microsoft Access 2003, cách sử dụng Access 2003, hướng dẫn thiết kế report, thiết kế form trong Access 2003...

Ký hiệu phân loại: 005.3 H561D
Số ĐKCB: PD.035580, PM.063398

71 Hướng dẫn cách phòng thủ và khắc phục sự cố khi máy tính bị tấn công / B.s.: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát chung về tự học cách tấn công và phòng thủ với máy tính chạy Windows, chạ

Ký hiệu phân loại: 005.8 H561D
Số ĐKCB: PD.035583, PM.063395

72 Hướng dẫn cách bảo mật và quản trị mạng cho người tự học / B.s.: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu mạng máy tính, hệ điều hành, mạng iternet và thủ thuật bảo mật và quản trị mạ

Ký hiệu phân loại: 005.8 H561D
Số ĐKCB: PD.035582, PM.063396

73 Học thiết kế đồ họa trên Coreldraw X3 : Graphics Suite / B.s.: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cách làm việc với trang bản vẽ, các đối tượng trên Coreldraw X3, các công cụ vẽ đường, công cụ tô màu và đường biên

Ký hiệu phân loại: 006.6 H419T

Số ĐKCB: PD.035581, PM.063397

74 Niên giám nghiên cứu Hàn Quốc 2004. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 341tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết của các chuyên gia, nhà nghiên cứu Hàn Quốc về các lĩnh vực : Chính trị và an ninh, kinh tế, Văn hóa và lịch sử, quan hệ quốc tế, thông tin và tư liệu.

Ký hiệu phân loại: 050.95195 N305G

Số ĐKCB: PD.035352, PM.063336, PM.063337

75 Con người và thiên nhiên những điều kỳ lạ : Tuyển chọn từ cuốn 100 điều bí ẩn lớn nhất lịch sử / N.N.Nhephômnhiasi; d.: Đào Tấn Anh, Đới Thị Kim Thoa. - Hà Nội : Thông Tấn, 2003. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài báo, thông tin, tư liệu về những sự kiện, hiện tượng kì lạ, bí ẩn nhất trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống con người từ thời cổ đại đến những sự kiện xảy ra mới đây mà cần được giải đáp, làm sáng tỏ trên cơ sở khoa học giúp chúng ta

Ký hiệu phân loại: 001.94 C430N

Số ĐKCB: PD.035317, PM.063352

76 Thư mục tóm tắt " Âm vang Điện Biên" : Sách, báo, tạp chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Thư viện Khoa học Tổng hợp, 2014. - 302tr. : ảnh ; 30cm

Tóm tắt: Giới thiệu các chủ đề về bối cảnh lịch sử, chiến dịch Điện Biên Phủ, nghệ thuật quân sự, sự kiện, hồi ức, nhân vật, dư luận nước ngoài, văn hóa nghệ thuật, Điện Biên Phủ ngày nay....

Ký hiệu phân loại: 016.09597177 TH500M

Số ĐKCB: PD.034835, PM.062767

77 Tự học nhanh bằng hình microsoft powerpoint 2013 : Phần nâng cao / Việt An. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 247tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Sử dụng các master, thêm đồ họa và hình vẽ, cải thiện slide với hành động, kết hợp media vào slide, hoàn tất một slide show...

Ký hiệu phân loại: 006.6 T550H

Số ĐKCB: PD.034458, PM.062284, PM.062285

78 Tự học nhanh bằng hình Microsoft powerpoint 2013 : Phần căn bản / Việt An. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 216tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Bắt đầu với những khái niệm cơ bản về powerpoint 2013, điều hướng powerpoint 2013, thay đổi cách tùy chọn, viết và định dạng văn bản, làm việc với các layout, tổ chức các slide...

Ký hiệu phân loại: 006.6 T550H

Số ĐKCB: PD.034457, PM.062286, PM.062287

79 Tin học căn bản cho mọi đối tượng : Chỉ dẫn bằng hình / Nguyễn Công Minh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2013. - 414tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu máy tính là gì?, microsoft word, microsoft excel, microsoft powerpoint, micr

Ký hiệu phân loại: 004 T300H

Số ĐKCB: PD.034459, PM.062288, PM.062289

80 Lý luận nghiệp vụ xuất bản / Phạm Thị Thu. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2013. -

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về hoạt động xuất bản: lý luận về xuất bản, nghiệp vụ biên tập, sử

Ký hiệu phân loại: 059 L600L
Số ĐKCB: PD.034343, PM.062138

81 Các thư viện và trung tâm thông tin -thư viện ở Việt Nam / Biên soạn: Nguyễn Thị Thanh Mai (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2012. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các thông số về hệ thống thư viện công cộng,các thư viện và trung tâm thông tin-thư viện các trường đại học, các thư viện Bộ ngành Trung Ương ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 027.009597 C101T
Số ĐKCB: PD.034242, PM.061997

82 Sự huyền bí của tự nhiên / Huyền Anh biên soạn. - Hà Nội : Hồng đức, 2012. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những bí ẩn của vũ trụ và thế giới động vật như: Vũ trụ có lớn không? Khủng long có phải là bá chủ thế giới....

Ký hiệu phân loại: 001 S550H
Số ĐKCB: PD.033843, PM.061560, PM.061561

83 Mạch sống của hương ước trong làng Việt Trung Bộ / Nguyễn Hữu Thông. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 711tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét đặc trưng của làng xã Bắc miền Trung; Hương ước trong đời sống cộng đồng; Số phân của hương ước cổ truyền trong làng Việt đương đại...

Ký hiệu phân loại: 390.095974 M102S
Số ĐKCB: PD.033820, PM.061492

84 Trung Quốc những bí ẩn chưa có lời giải / Kỷ Hồng Giang; Lê Hải Đăng dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: 200 điều thú vị chưa có lời giải đáp về các mặt địa lý, động thực vật. con người, văn hoá, khoa học kỹ thuật, phong tục tập quán của Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 001.940951 TR513Q
Số ĐKCB: PD.033585, PM.061301, PM.061302

85 Các tuyệt chiêu Adobe Illustrator CS5 : Thực hành bằng hình minh hoạ. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 263tr. : Hình ảnh ; 21cm + CD - ROM

Tóm tắt: Giới thiệu 12 bài và kèm theo CD bài tập, được sắp xếp thứ tự: Các tuyệt chiêu khởi đầu với illustrator CS5, tạo xem tài liệu... giúp người học tự học và tự thực hành

Ký hiệu phân loại: 006.6 C101T
Số ĐKCB: PD.033614, PM.061303, PM.061304

86 Hướng dẫn giải nhanh đề thi khối D Toán, văn , anh / Phạm Hồng Thanh (chủ biên)...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 183tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số đề thi, đáp án của đề thi tuyển sinh cao đẳng, đại học từ năm 2009 đến năm 2011 của môn Toán, văn, anh

Ký hiệu phân loại: 001.076 H561D
Số ĐKCB: PD.033661, PM.061285, PM.061286

87 Giới thiệu và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh Đại học khối D / Lê Hồng Đức, Đỗ Kim Hảo, Vĩnh Bá. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 396tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu, hướng dẫn cách giải bài tập trong đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng khối D môn toán, văn, tiếng anh từ năm học 2006 đến năm học 2010

Ký hiệu phân loại: 001.076 GI462T
Số ĐKCB: PD.033655, PM.061277, PM.061278

88 Giới thiệu và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh Đại học khối A1 / Nguyễn Cam...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 291tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hướng dẫn giải chi tiết các đề thi khối A1 môn toán, Lí, Tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 001.076 GI462T
Số ĐKCB: PD.033662, PM.061273, PM.061274

89 Công tác lãnh đạo quản lý báo chí trong 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới / Nguyễn Thế Kỷ ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động báo chí trong 25 năm đổi mới đất nước ...

Ký hiệu phân loại: 070.4 C456T
Số ĐKCB: PM.063750, PM.063751, PD.033746

90 Truyền thuyết về những vùng đất, ngôi nhà huyền bí / Minh Thư bs.. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Các vùng đất thành phố, lâu đài bí ẩn trên thế giới mà đến bây giờ khoa học vẫn chưa gi

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR527T
Số ĐKCB: PD.033527, PM.061136, PM.061137

91 Nhập môn phân tích thông tin có bảo mật / Hồ Văn Canh, Nguyễn Viết Thế. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm về mã thám, một số kiến thức bộ trợ, các bước cơ bản để tiến hành thám mã, thực hành phân tích một số luật mã thuộc hệ mật mã truyền thống, phương pháp thám mã dữ liệu DES, mật mã công khai...

Ký hiệu phân loại: 005.8 NH123M
Số ĐKCB: PD.033370, PM.060994

92 Quyền tự chủ thông tin / Lập Quần Biên Trước; Nguyễn Thanh Hải dịch. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 346tr. ; 20cm

Tóm tắt: Quá trình đấu tranh của giới trí thức phần mềm TQ chống lại việc OOXML trở thành tiêu chuẩn định dạng văn bản quốc tế.

Ký hiệu phân loại: 004 QU603T
Số ĐKCB: PD.033447, PM.061003

93 Mạng phân phối nội dung : Kiến trúc, công nghệ và ứng dụng / Lê Ngọc Giao ch.b; Phan Hà Trung, Trần Trung Hiếu. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu nguyên lý hoạt động và cách thức thiết lập mạng phân phối nội dung và phân tích các phân tử cấu thành các ứng dụng có thể triển khai; một số mạng cung cấp mạng phân phối và các dịch vụ của họ.

Ký hiệu phân loại: 004.67 M106P
Số ĐKCB: PD.033398, PM.061013

94 Hỏi đáp về công nghệ thông tin và truyền thông. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 252tr. ; 21cm. - (Tủ sách phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông ICT)

Tóm tắt: Đề cập đến các kiến thức cơ bản, các ứng dụng của công nghệ thông tin trong các lĩnh vực: giáo dục, chính phủ điện tử, quản lý... dưới dạng hỏi đáp.

Ký hiệu phân loại: 004 H428Đ
Số ĐKCB: PD.033438, PM.061021

95 Chữ ký số, chứng chỉ số và cơ sở hạ tầng khoá công khai các vấn đề kỹ thuật và ứng dụng / Đỗ Xuân Bình. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về giao dịch điện tử an toàn, kỹ thuật mật mã, kỹ thuật tạo chữ ký số thông dụng, chứng chỉ số, cơ sở hạ tầng khoá công khai, ứng dụng vào thư điện tử an toàn, thanh toán điện tử...

Ký hiệu phân loại: 005.8 CH550K
Số ĐKCB: PD.033377, PM.061067

96 Tin học căn bản / Trương Công Thọ bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các kiến thức căn bản về hệ điều hành windows XP; làm việc trong windows XP, kiến thức về mạng máy tính; kỹ năng sử dụng Internet...

Ký hiệu phân loại: 004 T311H
Số ĐKCB: PD.033432, PM.061069

97 Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc / Lê Văn Hùng. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 270tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những khái niệm cơ bản về hệ thống và hệ thống thông tin, quy trình phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc, các kỹ thuật cơ bản, bài tập mẫu phân tích thiết kế hệ thống kinh doanh bán buôn

Ký hiệu phân loại: 004.2 K600T
Số ĐKCB: PD.033321, PM.061089

98 Kỹ nghệ phần mềm / Lê Văn Phùng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 281tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các khái niệm cơ bản và các tiến trình phát triển trong mỗi hướng kỹ nghệ hướng cấu trúc, hướng đối tượng, hướng thành phần và hướng dịch vụ với cách tiếp cận từ truyền thống đến hiện đại; Phân tích xác định yêu cầu, mô hình hoá yêu cầu..., Các chuẩn

Ký hiệu phân loại: 005.3 K600N
Số ĐKCB: PD.033322, PM.061091

99 Cơ sở lý thuyết song song / Lê Huy Thập. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 300tr. : Đồ thị ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về tính toán song song và lập trình tính toán song song: Khái niệm, các thuật ngữ, kiến trúc bộ máy tính song song, mô hình lập trình, cấu trúc lệnh...

Ký hiệu phân loại: 004.01 C460S
Số ĐKCB: PD.033332, PM.061094

100 Cơ sở dữ liệu quan hệ và ứng dụng / Nguyễn Bá Tường. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông,
Tóm tắt: Những khái niệm. ký hiệu toán học, cơ sở dữ liệu quan hệ, khái niệm cơ bản của lý thuy

Ký hiệu phân loại: 005.75 C460S
Số ĐKCB: PD.033319, PM.061105

101 Tự học Excel 2010 và power point 2010 / Nguyễn Đình Tê. - TP.Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2011. - 153tr. : Hình ; 24cm + CD

Tóm tắt: Giới thiệu hai nội dung quan trọng của Microsoft office 2010 là Excel biết tạo một bảng tính (worksheet), tập bảng tính (workbook) và cơ sở dữ liệu (data base)..., Với powerpoint biết cách chọn nền và kiểu cách layout (bố cục) nội dung của từng s

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.033211, PM.060916, PM.060917

102 Tự học windows 7 và winword 2010 / Nguyễn Đình Tê. - TP. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2011. - 130tr. : Hình ; 24cm + CD

Tóm tắt: Giới thiệu cách làm việc với file, folder, các ổ đĩa (cứng, CD - Rom, USB), Các trình diện tiện ích, truy cập internet, soạn thảo, định dạng, trình bày trang trí và in ấn văn bản.
Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.033212, PM.060918, PM.060919

103 Hướng dẫn thực hành cài đặt sử dụng quản lý và bảo mật mạng máy tính từ cơ bản đến nâng cao. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2012. - 279tr. ; 24cm. - (Tủ sách: tin học)

Tóm tắt: Giới thiệu cách hoạt động, sử dụng máy tính, cách cài đặt, quản lý và chia sẻ dữ liệu và thiết bị bảo mật mạng qua: tìm hiểu window 7, thiết lập một mạng gia đình, xác lập một router và các thiết bị...
Ký hiệu phân loại: 005.8 H561D
Số ĐKCB: PD.033210, PM.060940, PM.060941

104 Những kỳ thú của tạo hóa / Đào Lệ Hằng tuyển chọn. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những điều thú vị của thế giới sinh vật tự nhiên đa dạng và phong phú. Những điều kỳ lạ như: Cây một lá, con nghìn chân, nín thở để sống...
Ký hiệu phân loại: 001 NH556K
Số ĐKCB: PD.033020, PM.060487, PM.060488

105 Tự học C # SQL Server 2008 / B.s: Thạc sĩ Tạ Minh Châu, kỹ sư: Hoàng Anh Quang. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server, xây dựng ứng dụng quản lý với C #, giới thiệu ch
Ký hiệu phân loại: 005.74 T550H
Số ĐKCB: PD.033073, PM.060571, PM.060572

106 Word hỏi đi, đáp liền / B.s: Nguyễn Cẩm Tuyến, Đoàn Khắc Độ. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Tập hợp, hệ thống những câu hỏi - đáp về kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạo word
Ký hiệu phân loại: 005.3 W400R
Số ĐKCB: PD.032894, PM.060305, PM.060306

107 Excel hỏi đi, đáp liền / B.s: Nguyễn Cẩm Tuyến, Đoàn Khắc Độ. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Những hỏi đáp về thao tác căn bản, định dạng bảng tính, sự cố thường gặp trong excel, thủ thuật, biểu đồ, kỹ thuật in ấn...
Ký hiệu phân loại: 005.3 E-200X
Số ĐKCB: PD.032893, PM.060303, PM.060304

108 Windows hỏi đi, đáp liền / B.s: Nguyễn Cẩm Tuyến, Đoàn Khắc Độ. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Hỏi về các thủ thuật đăng nhập và thoát windows, chương trình control panel, thao tác trên start menu, taskbar menu, các vấn đề trên ổ đĩa và máy in...
Ký hiệu phân loại: 005.26 W311Đ
Số ĐKCB: PD.032892, PM.060301, PM.060302

109 Internet hỏi đi, đáp liền / B.s: Nguyễn Cẩm Tuyến, Đoàn Khắc Độ. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Tập hợp, hệ thống những câu hỏi, đáp về những kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạc
Ký hiệu phân loại: 004.67 I-300N
Số ĐKCB: PD.032895, PM.060299, PM.060300

110 Hướng dẫn thực hành Adobe Flash CS6 / Khải Hoàn : Giao thông vận tải , 2011 - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn thực hành cách tạo các ảnh động cho Web và video với Flash CS6, thao tác như: tạo tài liệu Flash, lưu và mở tài liệu Flash...

Ký hiệu phân loại: 006.6 H561D
Số ĐKCB: PD.032839, PM.060197, PM.060198, LD.022121

111 Hướng dẫn thực hành Adobe photoshop CS6 : Chỉ dẫn bằng hình - Học 1 biết 10 / Khải Hoàn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 335tr. ; 24cm. - (Tủ sách giỏi một nghề - Hưởng trọn đời)

Tóm tắt: Hướng dẫn thực hành các tính năng xử lý ảnh của photoshop CS6, gồm 10 bài học đơn giản và dễ hiểu, bố cục chặt chẽ, hướng dẫn cụ thể kèm hình ảnh minh hoạ.

Ký hiệu phân loại: 006.6 H561D
Số ĐKCB: PD.032840, PM.060199, PM.060200

112 Hướng dẫn thực hành Adobe Indesign CS6 : Chỉ dẫn bằng hình - Học 1 tiết biết 10 / Khả Hoàn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 415tr. : Hình ảnh ; 24cm. - (Tủ sách giỏi một nghề - Hưởng trọn đời)

Tóm tắt: Các kỹ năng thực tiễn để làm việc hiệu quả với Indesign CS6 như: tạo một tài liệu mới, thiết lập các tuỳ chọn, làm việc vơi text...

Ký hiệu phân loại: 005.3 H561D
Số ĐKCB: PD.032841, PM.060201, PM.060202, LD.022191

113 Các nhà xuất bản Việt Nam thế kỷ XX / Đồng ch.b: Đinh Xuân Dũng, Ngô Trần Ái. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 767tr. : Hình ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của hoạt động xuất bản Việt Nam thế kỷ XX; Các nhà xuất bản Việt Nam đương đại: Lao động, văn học, chính trị quốc gia...Định hướng phát triển và những nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động xuất bản thời kỳ mới...

Ký hiệu phân loại: 070.509597 C101N
Số ĐKCB: PD.032817, PM.060131

114 Tin học phổ thông : 242 thủ thuật cán bản sử dụng máy vi tính / Ngọc Hoà. - Hà Nội : Bách khoa, 2010. - 337tr. ; 16cm

Tóm tắt: 117 thủ thuật khi sư dụng Word, 72 thủ thuật Excel, 62 thường xảy ra khi sử dụng máy

Ký hiệu phân loại: 004 T311H
Số ĐKCB: PD.032472, PM.059854, PM.059855

115 Mẹo hay trong cuộc sống / Ngọc Hà : Văn hoá thông tin , 2011 - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các mẹo hay trong nội trợ, trong giặt tẩy khử mùi, trong việc chọn mua, bảo quản đồ gia dụng, trong việc trị bệnh...

Ký hiệu phân loại: 001 M205H
Số ĐKCB: PD.032539, PM.059472, PM.059473, LD.013522

116 Bách khoa lịch sử thế giới = Encylopedia of world history / Jane Bingham, Fiona Chandlar, Sam Taphin; Lê Thị Oanh dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 414tr. : Hình vẽ ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 030 B102K
Số ĐKCB: PD.032297, PM.059894, PM.059895

117 23 tháng 12 năm 2012 ngày tận thế? / Graham Hancock; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Căn cứ vào những tri thức khoa học có sức hấp dẫn mãnh liệt về các lĩnh vực thiên văn học, lịch sử, địa lý học. khảo cổ học...và những tri thức có liên quan để lý giải một số luận điểm, giả thiết vẫn còn chưa sáng tỏ của các nhà nguyên cứu về ngày tậ

Ký hiệu phân loại: 001.9 H103M
Số ĐKCB: PD.032265, PM.059360, PM.059361

118 Tin tức trái đất phẳng : Một phóng viên danh tiếng phơi bày sự sai lệch và luận điệu tuyên truyền của báo chí toàn cầu / Nick Davies; Nguyễn Thị Hiền Thảo dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 482tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của Nick Davies về cuộc sống, đời tư các chính trị gia, thành viên hoàng tộc, các góc khuất của xã hội được ông đưa ra trước dư luận mà không nể nang bất cứ thế lực nào.

Ký hiệu phân loại: 070.4 T311T
Số ĐKCB: PD.031762, PM.058520, PM.058521

119 Tự học micrsoft word 2010 : Tin học văn phòng 2010 / BS: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 267tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn làm quen với micrsoft word 2010; Một số mẹo hay dễ thao tác nhanh trên word, soan thảo văn bản, hiệu chỉnh văn bản trên word 2010...

Ký hiệu phân loại: 005.5 T550H
Số ĐKCB: PD.031512, PM.058038, PM.058039

120 Tự học Microsoft Excel 2010 : Tin học văn phòng 2010 / BS: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách khởi động và làm quen với bảng tính trên excel 2010; Cách làm việc với dữ liệu, cung cấp các công thức và hàm trên excel...

Ký hiệu phân loại: 005.5 T550H
Số ĐKCB: PD.031511, PM.058036, PM.058037

121 Tự học Microsoft Powerpoint 2010 : Tin học văn phòng 2010 / Bs: Trí Việt, Hà Thanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp khởi động và làm quen với chương trình power point 2010. Cách chèn các ứng dụng vào slide, cách trình chiếu in ấn trên power point 2010...

Ký hiệu phân loại: 005.5 T550H
Số ĐKCB: PD.031459, PM.058034, PM.058035

122 Tổng thư mục Ngô Tất Tố / Cao Đắc Điển, Ngô Thị Thanh Lịch. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 630tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 015.597 T455T
Số ĐKCB: PD.031469, PM.057972, PM.057973

123 Câu chuyện thần kỳ / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 121tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kỳ lạ về những vùng đất bí ẩn của thế giới...

Ký hiệu phân loại: 001.94 C125C
Số ĐKCB: PD.031366, PM.057906, PM.057907

124 Câu chuyện về vật thể bay không xác định UFO / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kêt về: vật thể bay không xác định UFO, Người ngoài hành tinh, những thông điệp của người ngoài hành tinh...

Ký hiệu phân loại: 001.942 C125C
Số ĐKCB: PD.031367, PM.057908, PM.057909

125 Lịch sử sự nghiệp bảo tồn bảo tàng Việt Nam : Giáo trình dành cho sinh viên đai học và cao đẳng nghành Bảo tàng / Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung.. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử; đường lối chính sách của Đảng về văn hoá, bảo tồn bảo tàng và những thành tựu của sự nghiệp bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh từ trước cách mạng tháng 8/1945 đến nay.

Ký hiệu phân loại: 069.09597 L302S
Số ĐKCB: PD.031340, PM.057926, PM.057927

126 Cơ sở bảo tàng học : Giáo trình dành cho sinh viên đại học và cao đẳng ngành Bảo tàng / Nguyễn Thị Huệ, ch.b.:Phan Khanh, Nguyễn Thịnh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031247, PM.057688, PM.057689

127 Hướng dẫn thực hành Microsoft Word từ căn bản đến nâng cao / Đoàn Khắc Độ, Nguyễn Cẩm Tuyến. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 261tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dãn từng bước thực hành các thao tác cơ bản, các chức năng, kỹ năng định dạng, các hình ảnh, công cụ chuyên nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 005.26 H561D
Số ĐKCB: PD.030969, PM.057288, PM.057289

128 Công nghệ mạng máy tính / Phạm Thế Quế. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. -

Tóm tắt: Cơ sở lý luận, kỹ năng, kinh nghiệm để thiết kế và cài đặt mạng máy tính

Ký hiệu phân loại: 004.6 C455N
Số ĐKCB: PD.030978, PM.057290, PM.057291

129 Bách khoa tri thức bằng hình = Dosling kindersley childrens illustrated encyclopedia / Dịch: Thanh Vân...[và những người khác]. - Hà Nội : Dân trí Công ty văn hoá Đông Á, 2009. - 800tr. : Bản đồ, hình ảnh ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B102K
Số ĐKCB: PD.031039, PM.057367, PM.057368

130 Thực hành kế toán máy tính trên excel 2010 / Nguyễn Nam Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 359tr. : Hình ảnh ; 24m

Tóm tắt: Giới thiệu giao diện excel và các bước cơ bản để tạo bảng tính, trình bày dữ liệu kế toán ở nhiều dạng khác nhau, lập biểu đồ excel...

Ký hiệu phân loại: 005.54 TH552H
Số ĐKCB: PD.030799, PM.056954, PM.056955

131 Hướng dẫn tự học ngôn ngữ lập trình Java script / Nguyễn Nam Thuận, và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 344tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Những khía cạnh thiết yếu của ngôn ngữ lập trình: các câu lệnh tương đối, và các kiểu dữ liệu. hướng dẫn cách tích hợp javasipt vào một website...

Ký hiệu phân loại: 005.13 H561D
Số ĐKCB: PD.030797, PM.056956, PM.056957

132 180 thủ thuật và mẹo hay trong windows7 / Nguyễn Nam Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 439tr. : Hình ảnh ; 24cm. - (Tủ sách: Mắt đọc - hiểu nhanh - tay làm)

Tóm tắt: Hướng dẫn cách thức để quản lý dữ liệu windows, quản lý mạng và người dùng, kết nối internet, Những thủ thuật đơn giản để đạt hiểu quả cao trong windows...

Ký hiệu phân loại: 005.26 M458T
Số ĐKCB: PD.030814, PM.056958, PM.056959

133 180 thủ thuật và mẹo hay trong flash cs4 / Nguyễn Nam Thuận, Trịnh Quốc Tiến. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 445tr. : Hình ảnh ; 24cm. - (Tủ sách: Mắt đọc - hiểu nhanh - tay làm)

Tóm tắt: Các tính năng ứng dụng của flash cs4 trong việc tạo hoạt hình. Những thủ thuật kỷ thuật sử dụng symbol đồ hoạ hoạt hình trong flash cs4...

Ký hiệu phân loại: 006.6 M458T
Số ĐKCB: PD.030813, PM.056960, PM.056961

134 180 thủ thuật và mẹo hay trong Indesign cs4 / Nguyễn Nam Thuận. - Tp.Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 352tr. : Hình ảnh ; 24cm. - (Tủ sách: mắt đọc - hiểu nhanh - tay làm)

Tóm tắt: Cách chế bản các tập quảng cáo, tờ bướm, tạp chí, sách và các tài liệu indesign sang adobe flash. Các bài tập thực tế và phần ôn tập, hy vọng sẽ giúp bạn cung cố kiến thức về indesign cs4.

Ký hiệu phân loại: 006.6 M458T
Số ĐKCB: PD.030827, PM.056962, PM.056963

135 Học cách làm phim hoạt hình trên máy tính / Minh Trung, Lưu Vĩnh, và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 383tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề căn bản về phim hoạt hình và cách để trở thành nhà làm phim hoạt hình. Những nguyên tắc và quy trình để làm ra một bộ phim hoạt hình...

Ký hiệu phân loại: 006.6 H419C
Số ĐKCB: PD.030809, PM.056964, PM.056965

136 Những vùng miền bí ẩn : Những bí ẩn trong lịch sử / Đoàn Tử Huyến, [và các tác giả khác ...]. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều bí ẩn không lý giải được trong lịch sử các vùng đất, các nền văn minh bí ẩn

Ký hiệu phân loại: 001.94 NH556V
Số ĐKCB: PD.030731, PM.056940, PM.056941

137 Hướng dẫn tự học các thao tác nhanh bằng phím tắt - đồ hoạ máy tính cs, cs2,cs3 và cs4 : Hướng dẫn bằng hình - dể hiểu và dể sử dụng / Nguyễn Hải Nam. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 217tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tận dụng tối đa bàn phím qua việc học sử dụng hàng trăm phim tắt, cách tạo ra những phim tắt riêng cho mục đích thiết kế đồ hoạ.

Ký hiệu phân loại: 006.6 H561D
Số ĐKCB: PD.030798, PM.056970, PM.056971

138 Tự học tuyệt chiêu và mẹo hay power point 2010 : Hướng dẫn bằng hình / Nguyễn Nam Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 273tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng power point ngay trong phiên bản mới 2010 để tạo các diễn hình thật ấn tượng. Trình bày những vấn đề liên quan đến tất cả các loại công cụ và tính năng của power point 2010...

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030800, PM.056972, PM.056973

139 Tự học các kỹ năng cơ bản Microsoft office power point 2010 cho người mới sử dụng / Nguyễn, Công Minh : Hồng Đức , 2010 - 214tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn thủ thuật để tận dụng tối đa các tính năng của power point vào việc tạo hình. Khởi đầu trong power point 2010, xây dựng, làm việc với các bảng biểu, sơ đồ, trang trí các slide bằng đồ hoạ...

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030803, PM.056974, PM.056975, LD.022117

140 Tự học các kỹ năng cơ bản Microsoft office Visio 2007 - 2010 cho người mới sử dụng / Nguyễn Công Minh, Và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 392tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản sử dụng visio. Hướng dẫn tạo các bản vẽ visio, thêm text vào bản vẽ, cách chỉnh lề và khoảng cách...

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030804, PM.056976, PM.056977

141 Tự học các kỹ năng cơ bản Microsopt office outlook 2010 cho người mới sử dụng / Nguyễn Công Minh, nhóm tin học thực dụng. - TP.Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 215tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Những tính năng mới và cải tiến trong outlook 2010. Gởi thông báo, tổ chức thông báo, sử dụng và quản lý, các ghi chú và nhật ký, quản lý tác vụ, quản lý sự lưu trú...

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030808, PM.056978, PM.056979

142 Hướng dẫn tự học ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng C# 3. 0 / Nguyễn Nam Thuận, và nhóm tin học thực dụng. - Hà Nôi : Thông tin và truyền thông, 2010. - 449tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ lập trình C# 3.0. trình bày những vấn đề căn bản của việc sử dụng visual studio nhằm giúp bạn tận dụng các tinh năng của nó và tiết kiệm thời gian nhờ sử dụng các tính năng như Intellisense.

Ký hiệu phân loại: 005.13 H561D
Số ĐKCB: PD.030802, PM.056982, PM.056983

143 Duyên tiên âm phủ : Truyện hư cấu - không có thật / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 D527T
Số ĐKCB: PM.056838, PM.056839, LD.009697, PD.030773

144 Tự học sử dụng Windows XP trong 10 tiếng / Bs: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 235tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu giao diện của Windows XP, những ứng dụng đa phương tiện trên Windows XP. Một số lỗi thường gặp và một vài thủ thuật trong Win XP

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030728, PM.056950, PM.056951

145 Tự học bảo mật và quản trị mạng / Bs.: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 303tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cìa đặt ÍA Server enterprise 2000. Mạng Internet và thủ thuật bảo mật, quản trị mạng. Tìm hiểu về mạng máy tính, hệ điều hành mạng Windows

Ký hiệu phân loại: 004.6 T550H
Số ĐKCB: PD.030727, PM.056952, PM.056953

146 Tự học Microsoft Excel 2010 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 263tr. ; 21cm. - (Tin học văn phòng 2010)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030546, PM.056532, PM.056533

147 Tự học Microsoft Word 2010 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 267tr. ; 21cm. - (Tin học văn phòng 2010)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030552, PM.056528, PM.056529

148 Tự học Windows 7 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 279tr. ; 21cm. - (Tin học văn phòng 2010)
Tóm tắt: Những thủ thuật, mẹo vặt giúp người dùng có thể kiểm soát và làm chủ được máy tính c

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.030553, PM.056530, PM.056531

149 Sổ tay tin học dành cho nhân viên thư ký / Biên soạn: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 347tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các kiến thức cơ bản về cách diệt virut khi máy tính bị nhiễm, cách thiết kế thiệp chúc mừng, về ứng dụng internet,...

Ký hiệu phân loại: 004 S450T
Số ĐKCB: PD.030554, PM.056536, PM.056537

150 Hướng dẫn lập bảng biểu trong Wird và Excel / Nguyễn Mai Trang biên soạn. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 H561D
Số ĐKCB: PD.030525, PM.056534, PM.056535

151 Bài tập thực hành tin học thực hành nghề phổ thông / Vũ Thiện Căn, Phan Viễn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2010. - 151tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày các kiến thức trọng tâm về hệ điều hành Windows, phần mềm soạn thảo...

Ký hiệu phân loại: 004.076 B103T
Số ĐKCB: PD.030218, PM.055554

152 Tự học nhanh Powerpoint 2003 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.029920, PM.055228, PM.055229

153 Tự học nhanh cách lập và sử dụng Email. Gmail, Messenger chat và Blog trên Internet / B.s.: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 267tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.6 23/T550H
Số ĐKCB: PD.029919, PM.055231, LD.004854, PM.055230

154 Tự học Autocad 2008 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. -
Tóm tắt: Phần mềm ứng dụng cad để tạo bản vẽ kỹ thuật bằng Vectơ 2D hay 3D được phát triển l

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029928, PM.055232, PM.055233

155 Tự học Coreldraw X3 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. -
Tóm tắt: Hướng dẫn cài đặt, làm việc với trang bản vẽ, làm việc với các đối tượng Coreldraw X3

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029935, PM.055234, PM.055235

156 Tự học Excel 2003 trong 10 tiếng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 255tr. ; 20cm
Tóm tắt: Excel 2003 trong thời gian ngắn nhất có thể sử dụng, khai thác hiệu quả khả năng xử lí c

Ký hiệu phân loại: 005.54 T550H
Số ĐKCB: PD.029930, PM.055196, PM.055197

157 Mẹo vặt khắc phục sự cố trên máy vi tính / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 267tr. ; 20cm
Tóm tắt: Nhằm cung cấp các mẹo vặt để khắc phục sự cố thường gặp trên máy vi tính

Ký hiệu phân loại: 004.028 M205V
Số ĐKCB: PD.029931, PM.055198, PM.055199

158 Tự học và làm kế toán trên Excel / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 247tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.029929, PM.055200, PM.055201

159 Tự học cách tấn công và phòng thủ trên máy tính / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 279tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.029926, PM.055202, PM.055203

160 Tự học nhanh Word 2003 và Word 2007 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 267tr. ; 20cm
Tóm tắt: Củng cố kiến thức căn bản, khả năng ứng dụng Word 2003, giới thiệu Word 2007

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029936, PM.055206, PM.055207

161 Tự học lắp ráp và sữa chữa máy vi tính / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 247tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.16 T550H
Số ĐKCB: PD.029924, PM.055208, PM.055209

162 Tự học nhanh tin học văn phòng / Biên soạn: Trí Việt , Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Củng cố kiến thức căn bản, kỹ năng sử dụng chương trình ứng dụng về tin học văn phòng, cập nhập các tính năng mới

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029933, PM.055210, PM.055211

163 Tự học nhanh Excel 2003 - 2007 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Củng cố kiến thức cơ bản, cập nhập các tính năng mới, trang bị các kỹ năng về ứng dụng

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029934, PM.055212, PM.055213

164 Tự học bảo mật và quản trị mạng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029927, PM.055214, PM.055215

165 Tự học nhanh Access 2003 / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029923, PM.055216, PM.055217

166 Tự học Access 2003 trong 10 tiếng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 247tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tổng quát về Access 2003 trong thời gian ngắn nhất

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PM.055218, LD.006581, PD.029922, PM.055219

167 Tự học nhanh Windows XP / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.029937, PM.055220, PM.055221, PD.042362, PM.072499, PM.072500

168 Tự học xử lý sự cố thường gặp trên Windows và Windows XP / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 276tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.1 T550H
Số ĐKCB: PD.029932, PM.055222, PM.055223

169 Tự học Powerpoint 2003 trong 10 tiếng / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 243tr. ; 20cm
Tóm tắt: Làm quen với Powerpoint 2003, thiết kế trình diễn outline, làm việc với bảng, đồ thị...

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029921, PM.055224, PM.055225

170 Tự học nhanh tin học cho người mới bắt đầu / Biên soạn: Trí Việt, Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 382tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.3 T550H
Số ĐKCB: PD.029925, PM.055226, PM.055227

171 Sự thần kì của giác quan thứ sáu / Hà Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 358tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự giải thích cho những bí ẩn trong vũ trụ hay những câu hỏi đặt ra về những hiện tượng bất thường trong cuộc sống chưa có lời giải đáp

Ký hiệu phân loại: 001.94 S550T
Số ĐKCB: PD.029965, PM.055126, PM.055127

172 120 bài báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 403tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh)
Tóm tắt: Khái quát những giá trị về tư tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống của Bác qua chính nhữ

Ký hiệu phân loại: 079 M458T
Số ĐKCB: PD.029888, PM.055076, PM.055077

173 Những mẩu chuyện làm báo của Bác Hồ / Văn Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 131tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Nghiên cứu cuộc đời làm cách mạng - làm báo của chủ tịch Hồ Chí Minh được tổng hợp từ những hệ thống tư liệu công bố rải rác trên báo, tạp chí, kể cả báo chí nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 079 NH556M
Số ĐKCB: PD.029870, PM.055080, PM.055081

174 Xây dựng báo biểu bằng SQL Report Service / Nguyễn Ngọc Quyên; Phương Lan hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 219tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.74 X136D
Số ĐKCB: PD.029782, PM.054833, PM.054834

175 Hướng dẫn triển khai máy ảo / Tô Thanh Hải chủ biên; Phương Lan hiệu đính. - Tp.Hồ Chí Minh : Phương đông, 2010. - 191tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các phần mềm cơ hoá máy chủ và ảo hoá máy trạm phổ biến, được cung cấp dưới dạng phần mềm thương mại của hai hãng VMWare và Microsoft

Ký hiệu phân loại: 005.3 H561D
Số ĐKCB: PD.029779, PM.054871, PM.054872

176 Triển khai hệ thống mạng Wireless / Tô Thanh Hải chủ biên; Phương Lan hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 166tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn từng bước triển khai mạng wireless trong môi trường gia đình; Trình bày chi tiết về mạng trong môi trường doanh nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 004.6 TR305K
Số ĐKCB: PD.029786, PM.054896

177 Em tập vẽ với Paint / Biên soạn: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 195tr. ; 21cm. - (Tủ sách tin học dành cho học sinh trong nhà trường)
Tóm tắt: Trang bị những kiến thức cơ bản về máy tính cũng như hệ điều hành

Ký hiệu phân loại: 006.6 E-202T
Số ĐKCB: PD.029806, PM.054909, PM.054910

178 Làm quen với Internet / Biên soạn: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 207tr. ; 21cm. - (Tủ sách tin học dành cho học sinh trong nhà trường)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về máy tính cũng như hệ điều hành với hình ảnh minh hoạ trực quan và những lưới giải thích chi tiết

Ký hiệu phân loại: 004.67 L104Q
Số ĐKCB: PD.029804, PM.054965, PM.054966

179 Từng bước làm quen máy tính / Biên soạn: Hà Thành, Trí Việt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Máy tính điện tử và hệ điều hành, hệ điều hành windown XP, làm quen với máy tính qua desktop...và những bào học đầu cho những ai làm quen và tự học máy tính

Ký hiệu phân loại: 005.2 T556B
Số ĐKCB: PD.029805, PM.054969, PM.054970

180 Khoa học lý thú cho mọi người / Trung Kiên biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 224tr. ;
Tóm tắt: Giải đáp những kiến thức ở nhiều lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 001 KH401H
Số ĐKCB: PD.029495, PM.054681

181 Những thủ thuật và mẹo để viết nhật ký trực tuyến Blog / Nguyễn Thanh Hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 349tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng Google Blogger

Ký hiệu phân loại: 006.7 NH556T
Số ĐKCB: PD.029392, PM.054386, PM.054387

182 200 thủ thuật giải quyết nhanh trong đồ họa IIIustrator Cs4 : Dành cho người mới sử dụng / Nguyễn Thanh Hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 334tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày các điểm cơ bản về ILLustrator Cs4; Các tính năng nâng cao; Các công cụ và

Ký hiệu phân loại: 006.6 H103T
Số ĐKCB: PD.029393, PM.054388, PM.054389

183 Hướng dẫn sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 189tr. ; 19cm. - (Tủ sách phổ biến kiến thức tin học)
Tóm tắt: Hướng dẫn cách sử dụng máy vi tính, hệ điều hành Windows, phần mềm soạn thảo văn

Ký hiệu phân loại: 005.3 H561D
Số ĐKCB: PD.029284, PM.039919

184 660 mẹo vặt trong việc ăn, mặc, ở, đi lại / Nguyễn Hải Yến biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 S111T
Số ĐKCB: PD.029150, PM.039743, PM.039744

185 Tự học nhanh đồ hoạ văn phòng / Water Pc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cách pha trộn hình ảnh với Ms Autocolla Ge, chỉnh sữa ảnh bằng Snipping tool của Wi

Ký hiệu phân loại: 006.6 T550H
Số ĐKCB: PD.029178, PM.039745, PM.039746

186 Mẹo vặt & thủ thuật trong sử dụng Word / Đỗ Mạnh Hà, Minh Phượng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cài đặt Word: Một số mẹo hay và các thủ thuật trong việc sử dụng phần mềr

Ký hiệu phân loại: 005.52 M205V
Số ĐKCB: PD.029179, PM.039747, PM.039748

187 Tự học xử lý sự cố thường gặp trên các phần mềm đồ họa : Corel Draw Autocad Photoshop / Water Pc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.039749, PM.039750, PD.042360, PM.072495, PM.072496, PD.029159

188 Tự học nhanh autocad 2007 - 2008 / Water Pc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 257tr. ;

Tóm tắt: Sử dụng phần mềm máy tính Autocad 2007 - 2008...trong việc vẻ hoặc thiết kế các bản vẻ kĩ thuật trên máy tính...

Ký hiệu phân loại: 006.6 T550H
Số ĐKCB: PD.029158, PM.039751, PM.039752

189 Quản lý văn bản với bộ Open Office.Org : Open Office Viet / Thái Lâm Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 175tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.52 QU105L
Số ĐKCB: PD.029274, PM.039753, PM.039754

190 Con đường dẫn tới tài năng / Trần Thế Trường, Lệ Nguyên. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tập hợp các mẩu chuyện về cuộc đời của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới
Ký hiệu phân loại: 001.092 C430Đ
Số ĐKCB: PM.039528, LD.006040, PD.029040

191 Tin học cho giáo viên và nhân viên hành chánh lớn tuổi : Giúp ôn thi chứng chỉ A, B. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 416tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 004 T311H
Số ĐKCB: PM.032203

192 74 câu hỏi và giải đáp về công nghệ thông tin : Em khám phá thế giới / Xuân Dương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 004.02 C125H
Số ĐKCB: PD.028885, PM.039242, PM.039243, PM.039244

193 168 câu hỏi lý thú về vật lý : Giải đáp những bí ẩn của con người / Xuân Trường biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về những hiện tượng kì bí bằng những kinh nghiệm sinh động, những dẫn chứng và liên hệ thực tế gần gũi
Ký hiệu phân loại: 001.94 N452T
Số ĐKCB: PD.028855, PM.039233, PM.039234, PM.039235, PM.039236

194 167 câu hỏi và giải đáp về khoa học vũ trụ : Em khám phá thế giới / Xuân Dương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc trong vũ trụ thông qua 167 câu hỏi đáp về khoa học vũ trụ
Ký hiệu phân loại: 001 M458T
Số ĐKCB: PD.028886, PM.039230, PM.039231, PM.039232

195 UFO đĩa bay đã hiện hữu đây rồi / Lôlli Damôiski; Hoàng Giang dịch. - Hà Nội : Thế giới,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001.942 U000F
Số ĐKCB: PD.028821, PM.039237, PM.039238, PM.039239

196 Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục / Biên soạn: Trần Minh Tiến, Nguyễn Thành Phúc, Trần Tuyết Anh. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 20140. - 91tr. ; 19cm. - (Tủ sách phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông - ICT)

Tóm tắt: Cung cấp những khái niệm cơ bản, các bài học kinh nghiệm của một số nước về công nghệ thông tin và truyền thông; sự tác động, ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế chính trị, xã hội
Ký hiệu phân loại: 004.071 C455N
Số ĐKCB: PD.028888, PM.039240, PM.039241

197 Hỏi đáp sự cố máy tính và phần mềm / Dương Trần Đức. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 193tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những thắc mắc, nguyên nhân và cách khắc phục những sự cố thường gặp kh
Ký hiệu phân loại: 005.1 H428Đ
Số ĐKCB: PD.028827, PM.039245, PM.039246, PM.039247

198 Sổ tay công nghệ thông tin và truyền thông : Dành cho các nhà quản lý / Lê Thanh Dũng. - Hà Nội : Bưu điện, 2008. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát các vấn đề cần quan tâm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài ra có thể giúp sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh của các trường đại học, cao đẳng tìm hiểu lĩnh vực này

Ký hiệu phân loại: 004.068 S450T

Số ĐKCB: PD.028814, PM.039248, PM.039249, PM.039250

199 Luyện thi tin học : Dùng cho các cấp học phổ thông / Lê Diệp Đĩnh chủ biên; Biên soạn: Quách Thị Hạnh, Vũ Thị Hương Lan. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các đề thi có lời giải tham khảo; các đề thi thực hành giải, lời giải tham khảo

Ký hiệu phân loại: 004 L527T

Số ĐKCB: PD.028820, PM.039251, PM.039252, PM.039253

200 234 lời thú vị nhất về cuộc sống, tình bạn, tình yêu, phụ nữ, đàn ông / Thu hương biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 080 H103T

Số ĐKCB: PD.028751, PM.038642, PM.038643

201 333 câu trắc nghiệm tri thức thế giới tổng quát / Trần Đình Ba, Triệu Thị Xuyến. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lĩnh vực tồn tại xugn quanh chúng ta: Nghệ thuật, thể thao, du lịch, văn học...

Ký hiệu phân loại: 001 B100T

Số ĐKCB: PD.028672, PM.038588, PM.038589

202 Giai thoại về người nổi tiếng / Quý Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về những người nổi tiếng trên thế giới thuộc nhiều lĩnh vực: Văn hoá, nghệ thuật, khoa học... cà đặc điểm là giai thoại về các hoàng đế, đế vương..

Ký hiệu phân loại: 001.092 Gi-103T

Số ĐKCB: PD.028691, PM.038586, PM.038587

203 1000 câu danh ngôn nổi tiếng về tình yêu, cuộc sống / Hà Nguyên sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2009. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 080 M458N

Số ĐKCB: PD.028748, PM.038792, PM.038793

204 Kế sách an ninh thông tin / Nguyễn Thanh Hải. - Hà Nội : Tư pháp, 2007. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nguy cơ và phương cách đảm bảo an ninh thông tin

Ký hiệu phân loại: 005.8 K250S

Số ĐKCB: PD.028430, PM.038327, PM.038328, PM.038329

205 190 câu hỏi lý thú về sinh học = Một trăm chín mươi câu hỏi lý thú về sinh học : Giải pháp bí ẩn của con người / Xuân Trường b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cấu tạo và hoạt động của cơ thể con người, sự việc hiện tượng hàng ngày, sự biến đổi trong tương lai của con người

Ký hiệu phân loại: 001 23/M458T

Số ĐKCB: PD.028407, LD.004091, LD.006472, PM.038392

206 Vật lý vui : Giá của tia chớp / Vũ Kim Dũng. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2009. - 163tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nghiên cứu và sáng tạo của các nhà khoa học trong và ngoài nước, cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về các quy luật vật lý

Ký hiệu phân loại: 001 V118L

Số ĐKCB: PD.028366, PM.038240, PM.038241

207 Cẩm nang tự làm chủ Microsoft Windows 7 / Châu Nguyễn Quốc Tâm. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Giới thiệu những tính năng mới và vượt trội của Windows 7; Hướng dẫn về 1 số tính năng cơ bản và nâng cao để bạn đọc biết cách sử dụng

Ký hiệu phân loại: 005.26 C120N

Số ĐKCB: PD.028365, PM.038242, PM.038243

208 Tự học nhanh Windows 98 bằng hình ảnh / Đoàn Công Hùng dịch; Nguyễn Văn Phước hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 198tr ; 24cm

Tóm tắt: Các cẩm nang kỹ thuật đầy đủ về Windows 98. Minh họa từng bước cụ thể bằng hình ảr

Ký hiệu phân loại: 005.368 T550H

Số ĐKCB: PD.013966, PM.029723

209 Làm thí nghiệm thật đơn giản : Âm thanh. Nóng lạnh. Toán học thông minh / Khanh Khanh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 L114T

Số ĐKCB: PD.014539, PM.029488, PM.029489, PM.029490

210 Làm thí nghiệm thật đơn giản : Chuyển động, thời tiết, những con côn trùng / Khanh Khanh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 L114T

Số ĐKCB: PD.014538, PM.029491, PM.029492, PM.029493

211 Làm thí nghiệm thật đơn giản : Các mùa. Ánh sáng - cầu vồng, sự nảy mầm, nở hoa / Khanh Khanh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn làm các thí nghiệm tại nhà

Ký hiệu phân loại: 001 L114T

Số ĐKCB: PD.014537, PM.029410, PM.029411, PM.029412

212 Tiếng hát nữ tử tù = Võ Thị Sáu con người và huyền thoại / Nguyễn Đình Thống. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 120tr.nhiều ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Triết lí & tâm lí học

213 Thế giới nội tâm / Khánh Phương : Văn học , 2024 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những nội dung về chủ đề thế giới nội tâm, về ứng xử nhân thế, giúp cho bạn hiểu được ý nhĩa cuộc sống để có được niềm an yên và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.045628, PM.077502, PM.077503

214 Tứ thư - Luận ngữ : Văn học , 2025 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và tư tưởng triết học của Khổng Tử. Đưa ra các bàn luận về chính trị, đạo đức, giáo dục... của Khổng Tử cùng một số môn đồ khác

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/T550T

Số ĐKCB: PD.045618, PM.077482, PM.077483

215 Tứ thư - Mạnh tử : Văn học , 2025 - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thân thế và tư tưởng triết học của Mạnh Tử. Đưa ra các bàn luận về triết học, đạo đức học và chính trị học của Mạnh Tử cùng với một số môn đồ khác

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/T550T

Số ĐKCB: PD.045620, PM.077486, PM.077487

216 Tứ thư - Trung dung : Văn học , 2025 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những triết lý Khổng giáo về đạo lý "trung dung", cách hành xử của người quân tử: cách giữ cho ý nghĩ và việc làm luôn ở mức trung hoà, không thái quá, không bất cập, phải cố gắng ở đời theo nhân, nghĩa, lễ, trí, tín...

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/T550T

Số ĐKCB: PD.045619, PM.077484, PM.077485

217 Tứ thư - Đại học : Văn học , 2025 - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bàn luận về luân lý, triết học và chính trị, dung hoà thành một thể thống nhất. Nêu ra ba cương lĩnh cơ bản và nguyên tắc chủ yếu của cái học "nội thánh ngoại vương" của Nho gia bao gồm: Minh minh đức, tân dân và chỉ ư chí thiện cùng với tám điều mục

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/T550T

Số ĐKCB: PD.045621, PM.077488, PM.077489

218 Khát vọng vô bờ chứ đừng dại khờ : Dân trí , 2024 - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện là những bài học và lời khuyên về khát vọng trong cuộc sống, hãy tạo nên giá trị, chứ không nên như con rùa cứ rụt đầu trong chiếc mai an toàn của mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/KH110V

Số ĐKCB: XLD.006120, XLD.006121, PD.045625, PM.077496, PM.077497

219 Sức mạnh của sự kiên trì : Văn học , 2024 - 237tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc trau dồi tinh thần để giải quyết những lo lắng, đồng thời có thể cung cấp cho bạn những phương pháp tự lực về mặt tâm lý để gia tăng hạnh phúc như: luôn giữ hy vọng, không ngừng quyết tâm, không ngừng kiên trì... khiến bạn nhận ra rằng c

Số ĐKCB: LD.054758, LD.054759, LD.054760, XLD.006104, XLD.006105, XLD.006461, XLD.006462, PD.045616, PM.077478, PM.077479

220 Tâm kế phụ nữ : Phụ nữ , 2025 - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những chỉ dẫn giúp phụ nữ biết cách tu dưỡng bản thân, hoàn thiện trí tuệ và khí chất để tìm được hạnh phúc trong tình yêu, hôn nhân và cuộc sống

Số ĐKCB: LD.054890, LD.054891, LD.054892, PD.045617, PM.077480, PM.077481

221 Biết ơn nhiều hơn sẽ hạnh phúc hơn : Dân trí , 2024 - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện nhấn mạnh vai trò của lòng biết ơn trong việc cải thiện tâm trạng, tăng cường hạnh phúc, giúp trân trọng những gì đang có, thay đổi góc nhìn từ tiêu cực sang tích cực, kết nối sâu sắc hơn với bản thân, người khác và cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158 23/B308Ơ

Số ĐKCB: PD.045480, PM.077261, PM.077262, XLD.006118, XLD.006119

222 Gian nan đừng vội nản : Dân trí , 2025 - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuộc sống sẽ luôn có những khó khăn, thách thực; nên sẽ luôn có nhiều cách để giải quyết vấn đề " nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường"

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/GI105N

Số ĐKCB: PD.045481, PM.077263, PM.077264

223 Quỷ Cốc Tử - Trí tuệ xử thế / Mặc, Am : Văn học , 2024 - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá những kiến thức quý báu từ tư tưởng của Quỷ Cốc Tử từ đó có thể áp dụng vào nhiều lĩnh vực trong cuộc sống như chính trị, kinh doanh, nghệ thuật đàm phán... Đưa ra những bí quyết chiến lược với những lý thuyết về "bài" và "hạp" giúp bạn trở

Số ĐKCB: PD.045475, PM.077257, PM.077258, LD.054887, LD.054888, LD.054889

224 Tuân Tử - Trị nước và răn đời : Văn học , 2024 - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thân thế và tác phẩm Tuân Tử; nghiên cứu tư tưởng của Tuân Tử về trời và người, nhân tính, chính trị, nhận thức luận, logic học; trích dịch các tác phẩm Tuân Tử

Số ĐKCB: PD.045471, PM.077132, PM.077133, LD.055030, LD.055031, LD.055032

225 Tiến trình thành nhân / Rogers, Carl R. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Sách Bách Việt , 2024 -

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết về tâm lý - trị liệu và sự trưởng thành của con người; việc ứng dụng tâm lí trị liệu vào những lĩnh vực khác nhau của giáo dục, đời sống gia đình

Số ĐKCB: PD.045506, PM.077293, PM.077294, LD.054578, LD.054579, LD.054580

226 Sức mạnh của sự kỷ luật / Nguyễn, Anh Dũng : Văn học , 2024 - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu và phân tích tự kỷ luật, lợi ích của việc tự kỷ luật; nguyên tắc rèn luyện và các bước hướng tới sự kỷ luật nói chung. Đưa ra các phương pháp làm việc hiệu quả, kỹ thuật quản lý thời gian, nguyên tắc tài chính cá nhân, xây dựng lòng tin và

Số ĐKCB: PD.045470, PM.077130, PM.077131, LD.054893, LD.054894, LD.054895, XLD.006104, XLD.006105

227 Đơn giản mà nói / Guttmann, Ben : Dân trí , 2024 - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những công cụ vô cùng hữu ích của nghệ thuật truyền tải thông điệp đúng trọng tâm cũng như những yếu tố khoa học tác động, giúp các cá nhân và doanh nghiệp trở nên nổi bật hơn. Kĩ năng truyền tải vượt trội của những thông điệp đơn giản, cách

Số ĐKCB: PD.045429, PM.077108, PM.077109, LD.054584, LD.054585, LD.054586

228 Với chính mình, bạn vẫn là kẻ xa lạ / Đại Tướng Quân Quách : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 416tr.

Tóm tắt: Nêu rõ khó khăn chung mà chúng ta gặp phải là nỗi bất an, khuyến khích chúng ta thẳng thắn với bản thân mình, dũng cảm đặt câu hỏi về những vấn đề nhạy cảm của nội tâm và quan hệ xã hội, của tình yêu và hôn nhân. Giải thích về nhiều hiện tượng và hội

Số ĐKCB: PD.045428, PM.077054, PM.077055, LD.054599, LD.054600, LD.054601

229 Mưu lược Trung Hoa : Văn học , 2024 - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư tưởng triết học của Tào Tháo trong các lĩnh vực: xử thế, dùng người, tham

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/M566L

Số ĐKCB: PD.045398, PM.077465, PM.077466

230 Mưu lược Trung Hoa : Văn học , 2024 - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mưu lược của Gia Cát Lượng trên các phương diện: trị quốc, quân thần, thị thính, sát nghi, trị nhân, trị loạn, giáo lệnh... và đặc biệt mưu lược quân sự khi dùng binh quyền, trục ác, tri nhân tính, tướng tài ...

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/M566L

Số ĐKCB: PD.045397, PM.077463, PM.077464

231 Mưu lược Trung Hoa : Văn học , 2024 - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư tưởng Quỷ Cốc Tử với những ứng dụng trên mọi lĩnh vực của cuộc sống như: chính trị, quân sự, kinh doanh, quản lý, đàm phán và ứng xử

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/M566L
Số ĐKCB: PD.045396, PM.077461, PM.077462

232 Chiến thắng con quỷ bên trong / Hill, Napoleon : Dân trí , 2024 - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách mang đến cái nhìn độc đáo chạm vào tâm trí của mỗi con người; xóa bỏ tình trạng hoang mang mà con người đang đối mặt trong cuộc sống, đối mặt và tìm cho mình một lối sống mới đầy hy vọng ở tương lai.

Số ĐKCB: PD.045500, PM.077289, PM.077290, LD.055114, LD.055115, LD.055116

233 Tôi hoài nghi các thánh nhân / Lý, Tôn Ngô : Văn học , 2024 - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những triết lí về Hắc học biệt luận, những nguyên tắc "Hậu hắc" dựa trên sự phân tích học thuyết triết học cổ đại Trung Quốc

Số ĐKCB: PD.045543, PM.077335, PM.077336, LD.055027, LD.055028, LD.055029

234 Đánh thức ngọn lửa bên trong / Amara, HeatherAsh : Nxb. Thanh Hóa , 2024 - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mang đến những hướng dẫn vững vàng, giúp bạn hướng về niềm đam mê trong cuộc sống và thể hiện nó theo nhiều cách khác nhau để bạn tìm ra sự thật sâu thẳm bên trong con người mình và tìm thấy sự bình yên, niềm vui lớn lao trong cuộc đời

Số ĐKCB: PD.045550, PM.077417, PM.077418, LD.055186, LD.055187, LD.055188

235 Người quét dọn tâm hồn / Hiroshi Kamata : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2024 - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện thực tế mà tác giả đã trải qua thời trẻ giúp bạn đọc tìm ra chân giá trị của công việc để bản thân và người khác hạnh phúc, tự mình tìm ra niềm vui trong công việc và cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NG558N
Số ĐKCB: PD.045546, PM.077168, PM.077169

236 Bản giao hưởng cuộc sống : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2025 - 534tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 127 câu chuyện về lòng tốt, tình yêu thương cũng như những khó khăn, thử thách t

Số ĐKCB: PD.045571, PM.077197, PM.077198, LD.054518, LD.054519, LD.054520

237 Đạo lý làm người / Vương, Ứng Lân : Hồng Đức , 2024 - 139tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Phân tích những khía cạnh tâm lý của con người trong những hoàn cảnh khác nhau thông qua những câu chuyện nhỏ nhằm giúp con người qua đó tự rút ra những bài học cho mình để có thể hoàn thiện hơn về nhân cách và sống tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ108L
Số ĐKCB: PD.045357, PM.076919, PM.076920

238 Đắc nhân tâm / Carnegie, Dale : Văn học; TruongPhuongBooks , 2024 - 383tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên, kĩ năng cơ bản trong ứng xử, phương cách giao tiếp thông minh như: nghệ thuật ứng xử căn bản, 6 cách tạo thiện cảm, 12 hướng người khác suy nghĩ theo bạn, 9 nguyên tắc thay đổi người khác, 7 lời khuyên để chuyển hoá người kh

Số ĐKCB: PD.045420, PM.077110, PM.077111, LD.054902, LD.054903, LD.054904

239 Thôi làm tổn thương mình / Jun Mee Kyung : Thế Giới , 2023 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài học về cách phân biệt lòng tự trọng giả tạo, lòng tự trọng thật sự, cách tạo dấu ấn cá nhân, bốn yếu tố của lòng tự trọng thật sự, năm bước nâng cao lòng tự trọng và lòng tự trong của một người trưởng thành

Số ĐKCB: PD.045569, PM.077342, PM.077343, LD.055303, LD.055304, LD.055305

240 52 thay đổi nhỏ cho tâm trí lớn / Blumenthal, Brett : Hồng Đức , 2024 - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 52 thử thách đơn giản, dễ thực hiện và đem lại hiệu quả cao nhằm giúp tác động mạnh mẽ đến việc tạo ra một cuộc sống hạnh phúc và lành mạnh hơn

Số ĐKCB: PD.045563, PM.077249, PM.077250, LD.054695, LD.054696, LD.054697

241 Con đường chính trực / Beck, Martha : Dân trí , 2024 - 422tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua các bài tập thực hành và các câu chuyện, những điều chiêm nghiệm để mỗi cá nhân có thể nhận diện và tháo gỡ những nút thắt cảm xúc cũng như nhận thức bên trong bản thân, tìm thấy sự chính trực của riêng mình, chữa lành tổn thương, sống một

Số ĐKCB: PD.045413, PM.077134, PM.077135, LD.054515, LD.054516, LD.054517

242 Một đời đáng giá, đừng sống qua loa - Chào ngày mới! / Nguyễn, Tuấn Quỳnh : Thế giới , 2025

Tóm tắt: Tập hợp những trải nghiệm sống trên hành trình tự khám phá bản thân, giúp mở ra một lăng kính mới và thay đổi từ chính những luồng suy nghĩ về thế giới quan của mình; những suy niệm cuộc sống (Ngẫm), những bài học sâu sắc trên đường đời (Học người),

Số ĐKCB: PD.045548, PM.077074, PM.077075, LD.055306, LD.055307, LD.055308

243 Đừng đánh mất nụ cười / Khánh Phương : Văn học , 2024 - 138tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách sống lạc quan, vui vẻ để giảm bớt áp lực, tạo ra sự tự do cho bản thân

Số ĐKCB: PD.045524, PM.077182, PM.077183, LD.055279, LD.055280, LD.055281

244 Đừng đánh mất cơ hội / Khánh Phương : Văn học , 2024 - 138tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tự tạo cơ hội cho mình và biết nắm bắt cơ hội kịp thời giúp đi nhanh hơ

Số ĐKCB: PD.045523, PM.077180, PM.077181, LD.055288, LD.055289, LD.055290

245 Đừng đánh mất hy vọng / Khánh Phương : Văn học , 2024 - 161tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn hành trình khám phá, khơi dậy và duy trì hy vọng có thể vượt qua khó khăn, đối mặt với thách thức, tiến lên trong cuộc sống

Số ĐKCB: PD.045522, PM.077178, PM.077179, LD.055282, LD.055283, LD.055284

246 Đừng đánh mất niềm tin / Khánh Phương : Vawn học , 2024 - 158tr. ; 18cm

Tóm tắt: Những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để xây dựng niềm tin, tìm thấy sự bình an và tiến lên phía trước dù ccuộc sống có bao nhiêu chông gai...

Số ĐKCB: PD.045521, PM.077176, PM.077177, LD.055285, LD.055286, LD.055287

247 Hạnh phúc mỗi ngày / Brahm, Ajahn : Dân trí , 2024 - 367tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045515, PM.077186, PM.077187, LD.055270, LD.055271, LD.055272

248 Biến căng thẳng thành sức mạnh / Daugherty, Alane K. : Nxb. Thanh Hoá , 2024 - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các phương pháp tiếp cận đột phá, giúp chống lại những tác động tiêu cực của căng thẳng như: Tìm hiểu về sự căng thẳng và cách hoà hợp cảm xúc; áp dụng các kỹ năng nhận biết và giải phóng bằng chánh niệm; đánh bại căng thẳng bằng cách sống t

Số ĐKCB: PD.045614, PM.077201, PM.077202, LD.054962, LD.054963, LD.054964

249 Cửa hàng tiện lợi cuộc đời / Lưu, Dung : Hồng Đức , 2024 - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045613, PM.077199, PM.077200, LD.055003, LD.055004, LD.055005

250 Tìm cầu vồng sau cơn mưa cảm xúc / Wada, Hideki : Nxb. Hà Nội , 2024 - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến kỹ năng "kiểm soát cảm xúc", các kỹ năng giúp chúng ta loại bỏ cảm xúc khó chịu và căng thẳng, bên cạnh đó giới thiệu các kỹ năng để cảm xúc trở nên vui vẻ và thoải mái hơn

Số ĐKCB: PD.045528, PM.077350, PM.077351, LD.054848, LD.054849, LD.054850

251 Đắc nhân tâm / Carnegie, Dale : Công Thương ; Công ty cổ phần Sách Thái Hà , 2025 - 352tr. ; minh tạo cảm tình với mọi người, cách thuyết phục người khác nghe theo suy nghĩ của mình và cách chuyển hoá người khác mà không gây ra sự chống đối hay oán giận...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ113N

Số ĐKCB: PD.045457, PM.077241, PM.077242, XLD.006597, XLD.006598

252 Quẳng gánh lo đi và vui sống / Carnegie, Dale : Công Thương; Công ty cổ phần Sách Thái Hà ,

Tóm tắt: Trình bày những phương pháp và các nguyên tắc cơ bản giúp sống thanh thản và hạnh phúc, phá bỏ thói quen lo lắng, luyện tinh thần, gạt bỏ nỗi lo bị chỉ trích, tránh mệt mỏi, nâng cao tinh thần và sức lực trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/QU-116G

Số ĐKCB: PD.045456, PM.077239, PM.077240, XLD.006599, XLD.006600

253 Hồn nhiên sẽ bình yên : Dân trí , 2025 - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thông qua những câu chuyện truyền động lực cho bạn sống hồn nhiên, tích cực, bớt lo, bớt nghĩ, bớt suy diễn để có được hạnh phúc, mang bình yên trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/H454N

Số ĐKCB: PD.045598, PM.077217, PM.077218, XLD.006116, XLD.006117

254 Dám quả quyết dám tâm huyết : Dân trí , 2024 - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện khích lệ mỗi người vượt qua khó khăn, kiên trì theo đuổi mục tiêu và không bỏ cuộc, đồng thời đề cao tầm quan trọng của việc có đạo đức và lương tâm trong quá trình làm việc và theo đuổi thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/D104Q

Số ĐKCB: PD.045597, PM.077354, PM.077355

255 Trí huệ làm nên con người / Thiên Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối, giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Số ĐKCB: PD.045573, PM.077259, PM.077260, LD.054557, LD.054558, LD.054559

256 Tuyên ngôn sứ mệnh cuộc đời / Covey, Stephen R. : Thế giới , 2024 - 189tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn từng bước suy ngẫm về những điều thúc đẩy bản thân, những mong muốn sâu sắc khiến thực sự hạnh phúc bắt đầu bằng việc hình dung đích đến, xác định trọng tâm cuộc sống, sống theo nguyên tắc, vai trò trong mối quan hệ với bản thân và những ng

Số ĐKCB: PD.045584, PM.077309, PM.077310, LD.055247, LD.055248, LD.055249, LD.055147, LD.055148, LD.055149

257 Sức mạnh của niềm tin / Bristol, Claude M. : Văn học , 2024 - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu bản chất của niềm tin và khám phá khả năng không giới hạn của nó. Hướng dẫn cách thức khai thác sức mạnh của niềm tin cùng một số câu chuyện liên quan đến tâm trí, tiềm thức, tự duy... với một hành trình để đạt tới sự thấu hiểu sâu sắc về bả

Số ĐKCB: PD.045583, PM.077307, PM.077308, LD.054758, LD.054759, LD.054760, LD.054974, LD.054975, LD.054976, XLD.006463, XLD.006464

258 Nghệ thuật tâm thức / Fromm, Erich : Dân trí , 2024 - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến việc rèn luyện và phát triển khả năng nhận thức, hiểu biết về bản thân và thế giới xung quanh để sống một cuộc đời trọn vẹn và ý nghĩa

Số ĐKCB: PD.045607, PM.077223, PM.077224, LD.054545, LD.054546, LD.054547

259 Tuyên ngôn của người anh hùng đời thường / Sharma, Robin : Trẻ , 2024 - 471tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chắt lọc những nguyên tắc, giao thức và chiến lược tốt nhất giúp phát huy tài năng của mình trong công việc, sự nghiệp cùng cuộc sống cá nhân; cho bạn thấy cách đúng đắn để giành thắng lợi giữa một thế giới xô bồ, mà đồng thời vẫn sống một cách lạc q

Số ĐKCB: PD.045572, PM.077194, PM.077195, PM.077196, LD.055084, LD.055085, LD.055086

260 Đếm cuộc đời bằng nụ cười / Gelber, Shai : Nxb. Trẻ , 2024 - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dựa trên nhiều năm nghiên cứu, kinh nghiệm thực tế và những câu chuyện truyền cảm hứng về thành công từ khắp nơi trên thế giới, tác giả chứng minh rằng sự hài hước quan trọng như thế nào đối với sức khỏe và quan trọng hơn là cách chúng ta có thể áp d

Số ĐKCB: PD.045606, PM.077219, PM.077220, LD.055249, LD.055250, LD.055251

261 Đọc hiểu lịch sử triết học Trung Quốc trong một cuốn sách / Giang, Tâm Lực : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2022 - 415tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lịch sử triết học Trung Quốc qua các thời kỳ từ viễn cổ, nhà Hạ, nhà Thương và Tây Chu, Xuân Thu, Chiến Quốc, nhà Tần, tây Hán và đông Hán, Nguỵ Tấn nam bắc triều, tuỳ đường ngũ đại, thời kỳ Tống Nguyên, Minh Thanh cho đến thời kỳ cuối nhà

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/Đ419H

Số ĐKCB: PD.045298, PM.076882

262 Tính cách và tài vận tuổi hợi / Khải Giang : Hồng Đức , 2022 - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.54042 23/T312C

Số ĐKCB: PM.076679

263 Điều cần biết, việc cần làm sau khi tốt nghiệp đại học : Phụ nữ , 2015 - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trang bị những kinh nghiệm làm người sâu sắc, phương thức đối nhân xử thế để có thể xây dựng mối quan hệ giao tiếp rộng rãi và hiệu quả trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ309C

Số ĐKCB: PD.044935, PM.076702

264 Tư duy và đổi mới / Phạm, Khiêm Ích : Đại học quốc gia Hà Nội , 2022 - 260tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu một số bài viết, báo cáo khoa học của tác giả về vấn đề tư duy và đổi mới tư duy với những nội dung như: Tư duy phức hợp, quốc tế xã hội chủ nghĩa và chia sẻ các giá trị phổ quát toàn cầu, minh triết và tư duy minh triết, tri

Ký hiệu phân loại: 128.3 23/T550D

Số ĐKCB: PD.045027, PM.076715

265 Đọc vị tính cách / Baron, Renee : Nxb Thế giới , 2022 - 170tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu bí quyết khám phá 9 kiểu tính cách để thấu hiểu mọi người như: Người cầu toàn, người giúp đỡ, người cầu tiến, người lãng mạn, người quan sát, người đa nghi, người phiêu lưu, người quyết đoán và người ôn hoà

Ký hiệu phân loại: 155.32 23/Đ419V

Số ĐKCB: PD.045035, PM.076694, PM.076695

266 Tính cách và tài vận tuổi Dậu / Khải Giang : Hồng Đức , 2022 - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dự đoán tương lai chi tiết tử vi tuổi Dậu về: đặc trưng tính cách, các mối quan hệ, gia đình, sự nghiệp, xem tuổi làm ăn, vận khí cuộc đời...

Ký hiệu phân loại: 133.54042 23/T312C

Số ĐKCB: PD.044911, PM.076684, PM.076685

267 Tính cách và tài vận tuổi Tuất / Khải Giang : Hồng Đức , 2022 - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dự đoán tương lai chi tiết tử vi tuổi Tuất về: đặc trưng tính cách, các mối quan hệ, gia đình, sự nghiệp, xem tuổi làm ăn, vận khí cuộc đời...

Ký hiệu phân loại: 133.54042 23/T312C

Số ĐKCB: PD.044912, PM.076686, PM.076687

268 Nhắm mắt lại, bạn sẽ thấy / Ceci Từ Vũ : Nxb. Thanh Hoá , 2024 - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cẩm nang sâu sắc và cần thiết để tự chữa lành vết thương, sử dụng liệu pháp tâm lý đứa trẻ bên trong một cách khoa học và có hệ thống, kết hợp với các bài tập thiền định để gia tăng khả năng tự nhận thức, phát triển tinh thần, lĩnh ngộ ý nghĩa thực s

Số ĐKCB: LD.053710, LD.053711, PD.044891, PM.076665, PM.076666, PM.076667

269 Sống thật để thật sự sống / Salzberg, Sharon : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 287r. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn cách khám phá sâu vào nội tâm để hiểu rõ hơn về bản thân, sống thật với chính mình để có được niềm an lạc bền vững nhất và chân thật nhất trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455T

Số ĐKCB: LD.053604, PD.044889, PM.076662, PM.076663, PM.076664

270 Mỹ học của Nguyễn Du / Lê, Ngọc Trà : Nxb. Trẻ , 2023 - 180tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nhận thức và quan niệm thẩm mỹ của Nguyễn Du thông qua Truyện Kiều và các sáng tác khác; phân tích quan niệm về cái đẹp trong tương quan với cái tâm và cái thiện trong bút pháp cụ Nguyễn Du trên phương diện tư duy hiện đại, nhưng vẫn kế thừa chất tri

Số ĐKCB: PD.044801, PD.076531, PD.076532, PD.076533, PM.076531, PM.076532, PM.076533

271 Đừng ôm tương tư một mối tình đã cũ / Lê, Thanh Ngân : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 384tr. ;

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện và bài học giúp bạn chữa lành những tổn thương trong cuộc sống, dũng cảm đón nhận yêu thương, buông tay đúng lúc và sống cuộc đời mà bạn mong muốn

Số ĐKCB: PD.044706, PM.076152, PM.076153, PM.076154, LD.053987, LD.053988

272 Đánh thức não bộ / Amen, Daniel G. : Hồng Đức , 2023 - 395tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những lý do, cả rõ ràng và tiềm ẩn mà ý nghĩ và hành vi tiêu cực không ngừng thì thầm trong não bộ của bạn, làm bạn cảm thấy buồn bực, lo âu, u uất, tức giận hay mất kiểm soát. Đưa ra những phương pháp kích hoạt năng lực tiềm ẩn của não bộ

Số ĐKCB: PD.044603, PM.076113, PM.076114, PM.076115, LD.053600, LD.053601

273 Tự chủ - Bí quyết để thành công / Nguyễn, Văn Hấn : Nxb. Hà Nội , 2023 - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết, phương pháp giúp bạn luôn tự tin, tự chủ trong cuộc sống, công việc và thành công trong mọi lĩnh vực

Số ĐKCB: PD.044749, PM.075854, PM.075855, PM.075856, LD.053962, LD.053963

274 Phong thuỷ cổ truyền với vẻ đẹp của kiến trúc hiện đại : Nxb. Hà Nội , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về phong thuỷ cổ truyền; nhà ở theo phong thuỷ dân gian; cách hoá giải nhà ở theo phong tục dân gian; bài trí nhà ở theo phong tục dân gian để đón cát, trừ hung; bài trí nhà ở theo mệnh của chủ nhà và cách chọn màu sắc t

Số ĐKCB: PD.044661, PM.076167, PM.076168, PM.076169, LD.053637, LD.053638

275 Hạnh phúc trong tầm tay / Lê, Dương Thể Hạnh : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 209tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những giá trị bình dị, chân thật từ trong sâu thẳm tâm hồn được trình bày theo các chủ đề: Bình yên, bao dung, khiêm tốn, yêu thương, lễ - nghĩa - trí - tín, tương trợ, tự do và hạnh phúc

Số ĐKCB: PD.044671, PM.076137, PM.076138, PM.076139, LD.053504, LD.053505, PD.045219

276 Tư duy tích cực thay đổi cuộc sống / Trần, Đình Hoành : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 361tr. ; 23

Tóm tắt: Gồm những bài viết nhằm giúp cho các bạn trẻ có những suy nghĩ và tư duy tích cực trong công việc cũng như trong cuộc sống, giúp họ có thể thành công hơn trong cuộc đời

Số ĐKCB: PD.044839, PM.075869, PM.075870, PM.075871, PM.076599, PM.076600, PM.076601, LD.053807, LD.053808

277 Mỗi ngày một bài học cảm ơn : Hồng Đức , 2023 - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện và bài học cảm ơn trong cuộc sống thể hiện ở sự trung thành, tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, ý thức nâng cao năng lực làm việc, sự hăng say học hỏi, sáng tạo, khả năng chịu đựng áp lực... giúp bạn nuôi dưỡng tinh thần để cu

Số ĐKCB: PD.044684, PM.075749, PM.075750, PM.075751, LD.053773, LD.053774

278 Cánh cửa cuộc đời : Quân đội nhân dân , 2021 - 172tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện mang ý nghĩa triết lí nhân sinh về niềm vui, nỗi buồn, sự thất bại, thành công, may mắn và bất hạnh trong cuộc sống, giúp bạn luôn có cái nhìn bao dung, lạc quan, để có thêm động lực vượt qua những gian khó, sóng gió cuộc

Ký hiệu phân loại: 158 23/C107C

Số ĐKCB: PD.044579, PM.076395, PM.076396, PM.076397

279 Tình yêu vô hạn : Quân đội nhân dân , 2024 - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện xúc động về tình yêu thương, tình cảm gia đình. Mỗi câu chuyện là một bài học sâu sắc về tình yêu thương giúp chúng ta nhìn nhận cuộc sống, làm giàu thêm tình cảm của mình và xây dựng cho mình một mục đích sống thực sự ý nghĩ

Ký hiệu phân loại: 158 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.044578, PM.076392, PM.076393, PM.076394

280 Mặc tử / Ngô, Tất Tố : Văn hoá , 2023 - 227tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu nét văn hoá truyền thống độc đáo của các vùng miền dân tộc Việt Nam: tục ăn trầu trong văn hoá truyền thống của người Việt; nghi lễ hát quan làng trong lễ cưới của dân tộc Tày, Hà Giang; phong tục đón Tết và lễ cúng thần rừng dân tộc Pu Pé

Số ĐKCB: PD.044711, PM.075866, PM.075867, PM.075868, LD.053672, LD.053673

281 Con đường bay qua lằn ranh sinh diệt / Nguyễn, Phúc Bửu Sum : Hội nhà văn , 2023 - 242tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044582, PM.076179, PM.076180, PM.076181, LD.053924, LD.053925

282 Thông minh ghi nhớ như thế nào? / Phong Ảnh : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích các nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới trí nhớ của trẻ như: Môi trường ghi nhớ, tâm trạng lúc ghi nhớ, có cảm thấy hứng thú với nội dung ghi nhớ không, phương pháp ghi nhớ và thói quen ghi nhớ... Qua đó giúp các bậc cha mẹ cung cấp điều kiện

Ký hiệu phân loại: 158.122083 23/TR200T
Số ĐKCB: PD.044606, PM.076101, PM.076102, PM.076103

283 % mỗi ngày / Ngô. Di Lân : Trẻ , 2024 - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện thú vị về cách chinh phục bản thân, tự rèn luyện và phát triển để trở nên toàn diện và hoàn thiện nhất, có được một cuộc sống trọn vẹn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/KH455P
Số ĐKCB: PD.044596, PM.076107, PM.076108, PM.076109

284 Mỗi ngày một chút tiến bộ : Hồng Đức , 2023 - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện và bài học về sự nỗ lực tiến bộ mỗi ngày, giữ vững mục tiêu không chùn bước, nuôi dưỡng thói quen tốt... để đạt được thành công

Số ĐKCB: PD.044591, PM.076389, PM.076390, PM.076391, LD.053909, LD.053910

285 Chúng tôi cần bạn : Quân đội nhân dân , 2021 - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể nhằm giáo dục con người nâng cao sự quan tâm, yêu thươ

Số ĐKCB: PD.044589, PM.075833, PM.075834, PM.075835, LD.054081, LD.054082

286 Tư duy tích cực để thành công / Ap - Ra - Ham : Văn học , 2023 - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những cách thức rèn luyện tư duy để chiếm lĩnh tri thức và khai phá trí tuệ: tư duy phân tán; tư duy ngược chiều; tư duy ngang; tư duy tập hợp; tư duy ngược chiều; tư duy ngang; tư duy nghiêng; tư duy chuyển mạch; tư duy nhảy; tư duy hoán v

Số ĐKCB: PD.044715, PM.075869, PM.075870, PM.075871, LD.053540, LD.053541, LD.053542, XLD.004656

287 Thức tỉnh mục đích sống / Ap-ra-ham : Văn học , 2023 - 278tr. ; 20cm

Tóm tắt: Chỉ dẫn bạn tìm kiếm và thức tỉnh mục đích sống của đời mình, từ đó không ngừng phấn đấu để đạt được thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.044714, PM.075864, PM.075865, PM.075866, PM.075863

288 Chân thành là sức mạnh của sự dịu dàng / Chu, Tiểu Khoan : Hồng Đức , 2019 - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những bài học, kinh nghiệm vượt qua khó khăn và đưa ra triết lí về những chủ đề: sống cuộc đời không quên mình, tất cả các quan hệ đều hướng tới bản thân bạn, bạn cũng có thể kiêu hãnh và dũng cảm

Số ĐKCB: PD.044674, PM.076567, PM.076568, PM.076569, LD.053624, LD.053625

289 Chu dịch huyền giải / Nguyễn, Duy Cần : Trẻ , 2023 - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày ứng dụng Kinh Dịch vào việc quan sát nhận định những hiện tượng xã hội và con người, nhằm đưa ra những phán đoán, dự báo đúng quy luật tự nhiên, phù hợp với sự vận hành của xã hội loài người

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/CH500D
Số ĐKCB: PD.044645, PM.076176, PM.076177, PM.076178

290 Đọc suy nghĩ, thấu tâm can / Lư, Văn Kiện : Hồng Đức , 2024 - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra 9 kỹ năng đọc tâm trí để hiểu được suy nghĩ của người xung quanh mình trong vài giây, học được chiến lược tâm lý để không bị bối rối bởi đối phương; nhanh chóng chiếm được lòng tin của người lạ.Thông qua tâm lý học biểu cảm để nhìn thấu nhu c

Số ĐKCB: PD.044712, PM.076453, PM.076454, PM.076455, LD.053598, LD.053599

291 Lắng nghe tiếng nói bên trong bạn / Michel, Hyatt : Hồng Đức , 2023 - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.076014, PM.076015, PM.076016, PD.044793, LD.053560, LD.053561

292 1% nỗ lực / Níhimura, Hiroyuki : Trẻ , 2024 - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức giúp bạn nhận định được lúc nào nên cố gắng, lúc nào nên buông bỏ và điều bạn có thể thay đổi để sống cuộc đời thoải mái và nhàn hạ hơn. Với cách tư duy này, bạn có thể chỉ cần 1% nỗ lực nhưng vẫn đạt được thành công trong côn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/1000N

Số ĐKCB: PD.044665, PM.076004, PM.076005, PM.076006

293 Đoạt lòng người / Carnegie, Dale : Quân đội nhân dân , 2024 - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật ứng xử căn bản, cách tạo thiện cảm, cách khiến người khác suy nghĩ theo cách của bạn, cách thay đổi tính cách người khác mà không gây mâu thuẫn và quy tắc giúp gia đình hạnh phúc hơn.

Số ĐKCB: PD.044720, PM.075872, PM.075873, PM.075874, LD.053989, LD.053990

294 Bài học về lòng biết ơn : Sự ấm áp của tình người : Quân đội nhân dân , 2024 - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục con người về lòng biết ơn để từ đó đưa trái tim mỗi người đến gần nhau hơn.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S550Â

Số ĐKCB: PD.044718, PM.075785, PM.075786, PM.075787

295 Gian nan tuổi trẻ, thảnh thơi tuổi già / Trầm Bạch : Hồng Đức , 2023 - 297tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết khuyến khích người đọc sống một tuổi trẻ cống hiến và theo đuổi ước mơ, hình dung về sự thành công có được khi về già bằng sự kiên trì và nỗ lực không ngừng nghỉ

Số ĐKCB: PD.044608, PM.076095, PM.076096, PM.076097, LD.053594, LD.053595

296 Bạn trẻ với trau dồi nhân đức, tài năng / Nguyễn, Văn Hấn : Nxb. Hà Nội , 2024 - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức về trau dồi nhân đức sống có đạo nghĩa và trau dồi kiến thức tài năng sáng tạo trong mọi công việc, với 68 tiêu chí lớn nhỏ, cùng với những phương pháp và kinh nghiệm xưa nay trong việc rèn luyện trau dồi nhân đức tài năng

Số ĐKCB: PD.044656, PM.076158, PM.076159, PM.076160, LD.054080, XLD.004640

297 Giá trị của việc học tập không ngừng : Quân đội nhân dân , 2024 - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về tính tự giác, vượt qua rào cản cảm xúc để bắt tay hành động, không ngừng học học tập để làm nhiều việc tốt đẹp hơn trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Gi100T

Số ĐKCB: PD.044654, PM.075890, PM.075891, PM.075892

298 Cảm ơn mẹ : Quân đội nhân dân , 2024 - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục về sự hy sinh, thể hiện tình yêu thương đối với mọi người xung quanh

Số ĐKCB: PD.044649, PM.076173, PM.076174, PM.076175, LD.053813, LD.053814

299 Logic học Phật giáo / Phạm, Quỳnh : Dân trí , 2023 - 256tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về logic học Phật giáo - là một nội dung lớn trong hệ thống triết học Phật giáo. Trình bày nguồn gốc hình thành và sự phát triển của logic học Phật giáo; những nội dung cơ bản của logic học Phật giáo; giá trị nhận thức của logic Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 181.043 23/L427H

Số ĐKCB: PD.044408, PM.075521, PM.075522

300 1% mỗi ngày - Không ngừng chinh phục bản thân / Ngô, Di Lân : Trẻ , 2022 - 334tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những câu chuyện thú vị về cách chinh phục bản thân, tự rèn luyện và phát triển để trở nên toàn diện và hoàn thiện nhất, có được một cuộc sống trọn vẹn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/ 1000M
Số ĐKCB: PD.044299, PM.075387, LD.053543, LD.053544

301 Âm dương triết học / Nguyễn, Đức Tôn : Hồng Đức , 2022 - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/Â120D
Số ĐKCB: PM.075359, PD.044939

302 Âm dương triết học / Nguyễn, Đức Tôn : Hồng Đức , 2022 - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/Â120D
Số ĐKCB: PD.044187, PM.075367

303 Tư duy và đổi mới / Phạm, Khiêm Ích : Đại học Quốc gia , 2022 - 259tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu một số bài viết, báo cáo khoa học của tác giả về vấn đề tư duy và đổi mới tư duy với những nội dung như: Tư duy phức hợp, quốc tế xã hội chủ nghĩa và chia sẻ các giá trị phổ quát toàn cầu, minh triết và tư duy minh triết, tri

Ký hiệu phân loại: 128.3 23/T550D
Số ĐKCB: PD.044256, PM.075346

304 Nghĩ như một chú chó / MacDonald, Scott : Trẻ , 2023 - 270 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đúc kết những triết lý để phát triển thành công trong kinh doanh và cuộc sống: Bài học quan trọng về lòng trung thành, tính kiên trì, để lại dấu ấn của bạn và luôn đánh hơi siêu đẳng dưới góc nhìn từ loài chó và góc nhìn từ người; dạy chúng ta về th

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/ NGH300N
Số ĐKCB: PM.074723, PM.074724

305 Geomancia - Rồng, Đường Ley, Cảm xạ và những bí ẩn trên trái đất : Trẻ , 2023 - 413tr. ; 24cm

Tóm tắt: Geomancy, có gốc từ tiếng Hy Lạp, có nghĩa là "thuật tiên tri về Trái đất", hay nghệ thuật giúp thấu hiểu hoàn cảnh bằng các phương tiện huyền bí liên quan đến Trái đất. Trong cuốn sách bạn đang cầm trên tay, thuật ngữ này bao trùm toàn bộ lĩnh vực m

Ký hiệu phân loại: 133 23/G205R
Số ĐKCB: PD.043726, PM.075139, PM.075140

306 Một đời như kẻ tìm đường / Phan, Văn Trường : Nxb. Trẻ , 2023 - 414 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Đưa ra triết lí sống, phản ảnh những cảm nhận, trải nghiệm cá nhân về cuộc sống của tác giả, giúp thế hệ trẻ tìm ra hướng đi đúng đắn và phù hợp cho bản thân, thấu hiểu rõ bản năng và tiềm thức của chính mình, từ đó có tinh thần luôn sẵn sàng đối mặ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M458Đ
Số ĐKCB: PD.043816, PM.075247, PM.075248

307 7 bước chuyển tuổi dậy thì / Damour, Lisa : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 375tr. ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn 7 bước chuyển tuổi dạy thì và đưa ra những lời khuyên chân thực, giúp các bậc cha mẹ thấu hiểu con gái mình về cách trò chuyện cùng con gái họ với những vấn đề quan trọng theo cách mà các con mong muốn được lắng nghe để bố mẹ thấu hiểu con

Ký hiệu phân loại: 155.51 23/B112B
Số ĐKCB: PD.043832, PM.075160, PM.075161

308 Từ bỏ phán xét / Bernstein, Gabrielle : Nxb. Trẻ , 2022 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quy trình tác giả đã áp dụng để giải phóng mình - một chương trình mang tính tương tác gồm sáu bước vận dụng những nguyên tắc tinh thần từ cuốn Khóa học về Điều Kỳ diệu, Kundalini Yoga, thiền định cùng những bài giảng về siêu hình và chữa

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/ T550B
Số ĐKCB: PD.043910, PM.074792, PM.074793

309 Đạo lý của người xưa / Thiên Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối, giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158 23/Đ108L
Số ĐKCB: PD.043898, PM.074731, PM.074732

310 Trở nên điềm tĩnh / Annesley, Mike : Lao Động , 2022 - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những góc nhìn và các bài tập để đối phó với căng thẳng và sự bất mãn trong mọi mặt của cuộc sống, tìm được sự bình yên trong việc tự chấp nhận bản thân, cách làm cho cuộc sống cân bằng và mãn nguyện, tiến gần tới một phiên bản con người mớ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TR460N
Số ĐKCB: PD.043897, PM.074757, PM.074758

311 Phân tích tâm lý học tội phạm - Vì sao con người phạm tội / Lưu Kiến Thanh : Văn học , 2023 -

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết cơ bản của tâm lý học tội phạm, các loại tội phạm và người phạm tội, tâm lý nhóm tội phạm, tâm lý bệnh trạng và hành vi phạm tội, phát hiện nói dối và lời khai

Ký hiệu phân loại: 155.962 23/PH121T
Số ĐKCB: PD.043759, PM.075075, PM.075076

312 Trở về tĩnh lặng / Dainin Katagiri : Lao động , 2023 - 331tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giải thích những điểm cốt lõi của thiền trên khía cạnh tâm linh và Phật giáo, đồng thời hướng dẫn kết hợp hoạt động này trong sinh hoạt và lao động hằng ngày: Sự im lặng; Đức Phật là đời sống hằng ngày; Phật tính là vô thường; bình yên và tĩnh lặng;

Ký hiệu phân loại: 158.128 23/TR460V
Số ĐKCB: PD.043800, PM.075104, PM.075105

313 Lagom / Jackson, Jonny : Nxb. Trẻ , 2023 - 139 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu phong cách sống Lagom của người Thuỵ Điển, hướng dẫn áp dụng nguyên lý chừng mực và cân bằng trong cuộc sống hàng ngày, từ mẹo tiết kiệm và giảm lãng phí năng lượng đến sử dụng thời gian hiệu quả hơn, chế độ ăn uống lành mạnh, cân bằng côn

Ký hiệu phân loại: 168.1 23/L102G
Số ĐKCB: PD.044110, PM.074958, PM.074959

314 Hãy hỏi trái tim mình / Nam Hee Park : Công Thương ; Công ty Cổ phần Sách Thái Hà , 2022 -

Tóm tắt: Thông qua các câu chuyện nhỏ được trình bày dưới quan điểm triết học giúp các bạn nhỏ có thể khám phá cuộc sống, thế giới vận động xung quanh mình như thế nào giúp các bé nhận ra giá trị của bản thân và nuôi dưỡng những phẩm chất đáng quý trong mỗi c

Ký hiệu phân loại: 130 23/H112H
Số ĐKCB: PD.044073, PM.074831, PM.074832

315 Bàn về ham muốn / Irvine, William Braxton : Công Thương , 2022 - 371tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lý giải về đời sống bí ẩn của những ham muốn bằng cách mô tả các trường hợp mà mọi người thấy bản thân họ chìm đắm trong ham muốn một cách khó hiểu, những ham muốn hiển nhiên lại bỗng nhiên biến mất. Khám phá về những ham muốn, về cách chúng ta hình

Ký hiệu phân loại: 128.3 23/B105V
Số ĐKCB: PD.043761, PM.075257, PM.075258

316 Trí huệ: Những hiểu biết thay đổi cuộc đời / Winfrey, Oprah : Trẻ , 2022 - 247 tr. ; 23 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Tr300H
Số ĐKCB: PD.043811, PM.075243, PM.075244

317 Kỹ năng sống cho tuổi vị thành niên / Nguyễn, Thị Oanh : Trẻ , 2023 - 135tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những bài huấn luyện cơ bản nhằm tạo cho đối tượng là trẻ vị thành niên những nhận thức và năng lực thực hiện 10 kĩ năng: lấy quyết định, giải quyết vấn đề, suy nghĩ sáng tạo, suy nghĩ có phán đoán...

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/K600N
Số ĐKCB: PD.044072, PM.074829, PM.074830, TN.023594

318 Nhìn người để kết giao / Thiên, Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối trong các trường hợp khi kết giao, khi giao trọng trách, khi chia sẻ điều riêng tư, biết bình tĩnh, không nóng vội... giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nh

Số ĐKCB: PD.044085, PM.074552, PM.074553, PD.045559, PM.077357, PM.077358, PM.077356, LD.054560, LD.054561, LD.054562

319 Đứa trẻ khoẻ mạnh về cảm xúc / Healy, Maureen : Công Thương ; Công ty Cổ phần Sách Thái

Tóm tắt: Chia sẻ cách hướng dẫn trẻ làm chủ cảm xúc của mình và tự tin trên con đường hướng đến sự toàn vẹn của riêng trẻ. Hướng dẫn phương pháp giúp trẻ làm chủ cảm xúc và tạo ra lối tư duy có lợi cho cảm xúc, kèm theo bài tập cho trẻ có thể làm một nình hoặ

Ký hiệu phân loại: 155.4124 23/Đ551T
Số ĐKCB: PD.044084, PM.074671, PM.074672, PM.074673

320 Nghệ thuật từ bỏ thói quen xấu / Misaki, Eiichiro : Thế giới , 2023 - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.33 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.044082, PM.074678, PM.074679

321 Những bí ẩn của tay phải và tay trái / McManus, Chris : Trẻ , 2021 - 697tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bàn và giải thích về các hiện tượng: sự thuận tay trái - phải, tay trái và tay phải, hoạt động của hai bán cầu não, hai phía bất đối xứng của thế giới thông qua các nguồn thông tin đa dạng, từ những câu chuyện lịch sử y học, tranh khắc của Rembrandt

Ký hiệu phân loại: 152.335 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.043873, PM.074841, PM.074842

322 Thế giới không có người xấu / Whon Jaehun : Dân trí , 2022 - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: cuốn sách gói gọn những tâm tình chưa thể giãi bày từ tác giả muốn gửi đến bạn đọc, đồng thời thể hiện cái nhìn sâu sắc của ông về cuộc đời. Bằng những trải nghiệm thực tế của bản thân, ông cho rằng giống như mọi căn bệnh đều có nguyên do, thực ra tr

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH250G
Số ĐKCB: PD.044054, PM.074802, PM.074803, PM.074804

323 Người dẫn lối cảm xúc / Sun Hwa Oh : Lao động , 2022 - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/NG558D
Số ĐKCB: PD.044030, PM.074727, PM.074728

324 Tâm lý học hành vi trong giao tiếp / Tô Mạn : Văn học , 2022 - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích ở khía cạnh tâm lý học của các hành vi xuất hiện trong giao tiếp, bao gồm đối tượng, phản ứng vi mô thường gặp, quan sát, kỹ năng lắng nghe và khéo léo trả lời, hành vi và thói quen, kiểm soát tình hình trong giao tiếp và các hành vi trong

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/T120L
Số ĐKCB: PD.044052, PM.074978, PM.074979, XLD.004542

325 Đường đến nhân cách : Trẻ , 2022 - 544tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích về tính cách và hình thái đạo đức của con người, đưa ra các chiến lược xây dựng nhân cách, cách tư duy để tôi luyện con người và để nuôi dưỡng một trái tim sáng suốt.

Ký hiệu phân loại: 170.44 23/Đ561Đ
Số ĐKCB: PM.074843, PM.074844, PD.043872

326 Cách trở thành một người khắc kỷ / Pigliucci, Massimo : Nxb. Trẻ , 2022 - 320 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Khẳng định chủ nghĩa Khắc kỷ, một trường phát triết học cổ đại, là câu trả lời cho câu hỏi: Làm thế nào để có một cuộc đời đáng sống? Hướng dẫn vận dụng chủ nghĩa Khắc kỷ vào cuộc sống hiện đại, giải quyết các vấn đề hôn nhân và ly hôn, quản lý tiền

Ký hiệu phân loại: 188 23/C102T
Số ĐKCB: PD.043948, PM.074593, PM.074594

327 Sự thật về thế giới / Rosling, Hans : Nxb. Trẻ , 2020 - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nhận thức sai lệch của chúng ta về thế giới và hiện thực thế giới dựa trên các dữ liệu thực tế; về những việc bạn có thể làm cho thế giới; giúp thay đổi cách nhìn nhận thế giới và truyền sức mạnh cho bạn để ứng phó với căng thẳng, khủ

Ký hiệu phân loại: 155.9042 23/S550T
Số ĐKCB: PD.044066, PM.074517, PM.074518

328 Hạnh phúc không mọc trên cây / Trần, Hữu Đức : Trẻ , 2022 - 477tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/H107P
Số ĐKCB: PD.043916, PM.074564, PM.074565

329 Hôm nay, bạn mỉm cười vì điều gì? / Quý Somsen : Nxb. Trẻ , 2022 - 240tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/H453N
Số ĐKCB: PD.043945, PM.074692, PM.074693

330 Cứ an nhiên rồi sẽ bình yên / Shunmyo Masuno : Công Thương , 2023 - 223 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn lối sống thiền, sống đơn giản bằng cách bắt đầu từ những thay đổi nhỏ trong cuộc sống thường nhật, trong thói quen và cách suy nghĩ giúp bạn tận hưởng hiện tại, vui sống thảnh thơi

Ký hiệu phân loại: 158.128 23/C550A
Số ĐKCB: PD.043856, PM.074749, PM.074750

331 Tâm lí học trẻ em / Phạm, Toàn : Trẻ , 2022 - 532tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.4 23/T120L
Số ĐKCB: PD.044065, PM.074782, PM.074783

332 Vòng tròn hoàng đạo Horoscope - Giải mã bí mật 12 chòm sao / Duy Trinh : Phụ nữ Việt Nam ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.52 23/V434T
Số ĐKCB: PD.043944, PM.074984, PM.074985

333 Nhân phẩm cần có của một con người / Thiên Vũ : Phụ Nữ Việt Nam , 2022 - 157 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối về nhân phẩm cần có ở một con người; giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NH121P
Số ĐKCB: PD.043982, PM.074493, PM.074494

334 Dọn đường tâm lý, thuyết phục chắc thắng / Cialdini, Robert : Trẻ , 2022 - 393tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích về cách chuẩn bị và dẫn dắt người nghe trước khi truyền tải thông điệp đến họ để thành công trong việc thuyết phục họ. Đưa ra những minh hoạ cho việc định hướng sự chú ý của người nghe, chuẩn bị tâm lý cho họ và thuyết phục thành công.

Ký hiệu phân loại: 153.852 23/D430Đ
Số ĐKCB: PD.043934, PM.074943, PM.074944

335 Sức mạnh của khoảnh khắc / Heath, Chip : Trẻ , 2022 - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lý giải một số bí ẩn về trải nghiệm, lý do tại sao một số trải nghiệm ngắn ngủi nhất định lại khiến chúng ta bừng tỉnh, thăng hoa và thay đổi. Trình bày phương thức giúp ta chủ động tạo ra những khoảnh khắc phi thường, bước ngoặt đó trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 128.4 23/S552M
Số ĐKCB: PD.043929, PM.074875, PM.074876

336 Tâm / Inamori, Kazuo : Công Thương , 2023 - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải bày hết những điều tác giả đang nghĩ về "tâm" và truyền đạt những kinh nghiệm trong cuộc sống và công việc như: Xây dựng nền tảng cuộc đời, nắm giữ động cơ lương thiện, hoàn thiện mọi thứ bằng cái tâm mạnh mẽ, quán triệt hành động theo chính ngh

Ký hiệu phân loại: 158 23/T120-

Số ĐKCB: PD.044122, PM.074648, PM.074649

337 Siêu hấp lực / Bernstein, Gabrielle : Nxb. Trẻ , 2022 - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn đọc những phương pháp và cách thức rèn luyện tinh thần mà tác giả đã sáng tạo ra, cách điều chỉnh mối kết nối tâm linh của mình để dễ dàng thu hút những điều muốn có trong đời, bao gồm các bài tập tâm linh giúp bạn sống chậm lại, tĩnh l

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S309H

Số ĐKCB: PD.044025, PM.074982, PM.074983

338 Dịch học nhập môn / Thu Giang : Trẻ , 2022 - 124tr ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về dịch, sách Chu Dịch, hình thức biểu đạt kinh dịch, biến dịch, bất dịch; so sánh dịch kinh biện chứng pháp của đông phương cổ với duy vật biện chứng pháp của Tây phương ngày nay

Ký hiệu phân loại: 133.33 23/D302H

Số ĐKCB: PD.044120, PM.074743, PM.074744

339 Làm chủ bình minh. Sống đời xuất chúng / Sharma, Robin : Nxb. Trẻ , 2023 - 476 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan điểm của Robin Sharma về thói quen dậy sớm và những lợi ích đạt được khi con người tư duy vào buổi sáng với những ý tưởng cá nhân có thể viết ra từ tuần thứ 1 cho đến tuần thứ 51, giúp bạn tối đa hoá năng suất, kích hoạt sức khoẻ tối

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/L104C

Số ĐKCB: PD.044015, PM.074911, PM.074912

340 Ngọn hải đăng để làm người / Thiên Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối để trở thành người có ích phải tu tâm dưỡng tính, hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NG430H

Số ĐKCB: PM.074560, PM.074561, PD.044017

341 Chỉ cần mình kiên trì, sẽ được như ý nguyện / Dung Keil : Văn học , 2021 - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.83 23/K305T

Số ĐKCB: PD.044049, PM.074796, PM.074797, XLD.004553

342 Mood book - Đọc vị cảm xúc / Harrn, Andrea : Lao động , 2023 - 252tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp các biểu tượng tâm trạng, cảm xúc, cảm giác, các trạng thái tâm trí và tật thói trong tính cách, tâm lý của con người; qua đó bạn có thể nhận ra các triệu chứng mình đang trải qua, hiểu được ý nghĩa cuộc sống, nâng cao tự nhận thức bản thân,

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/M432B

Số ĐKCB: PD.044048, PM.074550, PM.074551

343 Tư vấn tâm lý học đường / Nguyễn, Thị Oanh : Trẻ , 2023 - 238tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm những mẩu đối thoại cởi mở, tập hợp những băn khoăn và suy nghĩ của các bạn thanh thiếu niên về nhiều vấn đề trong cuộc sống: Gia đình, bản thân, nhà trường, tình yêu - tình bạn, những giá trị sống hiện đại... giúp các bạn thanh thiếu niên khám p

Số ĐKCB: PD.044043, PM.074627, PM.074628, LD.053345, LD.053346, LD.053347, TN.023596

344 Sống như trái dứa / Thiên Phong : Tổng hợp , 2022 - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 23/S455N

Số ĐKCB: PD.044117, PM.074861, PM.074862

345 Tư duy sáng tạo / Degraff, Jeff : Trẻ , 2022 - 229tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những hoạt động sáng tạo mang tính thực tế diễn ra hàng ngày để bất cứ ai cũng có thể làm chủ tư duy sáng tạo, qua sáu kỹ năng cần thiết gồm: Làm rõ, Sao chép, Mở rộng, Liên tưởng, Chuyển đổi, Đánh giá kèm theo những bài thực hành nhỏ nhằm

Ký hiệu phân loại: 153.35 23/ T550D

Số ĐKCB: PD.043896, PM.074751, PM.074752

346 Vũ trụ toàn ảnh / Talbot, Michael : Nxb. Trẻ , 2022 - 514 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.9 23/V500T

Số ĐKCB: PD.043892, PM.074669, PM.074670

347 Không thể sao nhãng / Eyal, Nir : Trẻ , 2022 - 382tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về việc tự làm chủ tác nhân kích hoạt bên trong; dành thời gian cho tập trung; xâm nhập ngược tác nhân kích hoạt bên ngoài; phòng ngừa sao nhãng bằng giao ước; cách biến nơi làm việc trở nên không bị sao nhãng; cách nuôi dạy con thành ngườ

Ký hiệu phân loại: 153.733 23/KH455T

Số ĐKCB: PD.043888, PM.074807, PM.074808

348 Linh tử / Makichen, Walter : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà , 2022 - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.91 23/L312T

Số ĐKCB: PD.043881, PM.075037, PM.075038

349 Thuật tư tưởng / Thu Giang : Trẻ , 2022 - 342tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về phương pháp học tập, rèn luyện nền tảng tinh thần giúp vượt qua rào cản của chính mình để có được một bộ óc sáng suốt, biết suy nghĩ và phán đoán theo tinh thần khoa học

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/TH504T

Số ĐKCB: PD.043731, PM.075285, PM.075286

350 Những lời giáo huấn của Epictetus / Epictetus : Nxb. Công Thương , 2022 - 568tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những bài thuyết giảng sinh động, thẳng thắn, đầy sức thuyết phục và thách thức, được thể hiện theo cách gần gũi, dễ hiểu với nhiều người của thầy Epictetus. Chúng đặt ra các nguyên tắc đạo đức cốt lõi của chủ nghĩa Khắc kỷ dưới hình thức được th

Ký hiệu phân loại: 188 23/NH556L

Số ĐKCB: PD.043805, PM.075059, PM.075060

351 Càng bình tĩnh càng hạnh phúc / Vãn Tình : Thế giới , 2023 - 351tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu gần bảy mươi câu chuyện xoay quanh các chủ đề tình yêu, hôn nhân, gia đình, sự nghiệp... vừa thực tế lại vừa gợi mở, giúp các cô gái trưởng thành, độc lập và tự tin hơn, tìm lại bản ngã và sống cuộc đời theo cách mà mình mong muốn

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/C106B

Số ĐKCB: PD.043865, PM.074755, PM.074756

352 Tâm trí thấm hút / Montessori, Maria : Thế giới , 2022 - 440tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập chủ yếu phương pháp Montessori là "sự chuẩn bị môi trường", chìa khoá dẫn đến nhận thức về việc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi: Trẻ thơ và sự tái kiến tạo thế giới; giáo dục vì sự sống; các giai đoạn phát triển; một phương hướng mới; sự sáng tạo kỳ

Ký hiệu phân loại: 155.4 23/T120T

Số ĐKCB: PD.043836, PM.075175, PM.075176

353 Nói chuyện giới tính không khó / Võ, Thị Minh Huệ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 289tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bạn trẻ hiểu biết về những vấn đề chung của tâm lí học giới tính: Sự thay đổi cơ thể, sự hình thành của một con người, tình dục, giới tính, sức khoẻ sinh sản và sức khoẻ tình dục, hành vi tình dục...

Số ĐKCB: LD.052307, LD.052308, PD.043973, PM.074487, PM.074488, XLD.004574

354 Kỹ năng phát triển bản thân / Kwon Min Chang : Dân trí , 2023 - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những lời khuyên thiết thực giúp người đọc tìm ra cách vượt qua những tình huống khó khăn với thái độ thoải mái, để có được cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn qua năm chủ đề chính: mối quan hệ con người, thành công, tư duy, cuộc đời và cách đ

Số ĐKCB: LD.052647, LD.052648, PD.044109, PM.074966, PM.074967, XLD.004543

355 Trở về với chính mình / Kaiser, Shannon : Dân trí , 2023 - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ 11 bài học về tinh thần, tình yêu, cuộc sống giúp vượt qua nỗi sợ hãi và tìm lại niềm hi vọng để phát triển trực giác tạo cho bản thân vượt qua được những khó khăn, thử thách, giữ vững niềm tin để có thể tìm thấy và thưởng thức những điều tuy

Số ĐKCB: LD.052635, LD.052636, PD.044046, PM.074790, PM.074791, XLD.004552

356 60 phút thay đổi chính mình / Lê, Mai Anh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 152tr. ;

Tóm tắt: Ghi lại những bài học cuộc sống, những câu chuyện kể, trải nghiệm thực tế, những lát cắt trong cuộc đời của mỗi nhân vật giúp tìm ra cách tự kiểm soát và phát huy nội lực, khắc phục được hội chứng "ngày mai tính," đối diện trực tiếp khó khăn và tìm c

Số ĐKCB: LD.052659, LD.052660, PD.044050, PM.074527, PM.074528, XLD.004579

357 Hành trình tuổi trẻ / Nguyễn, Thanh Tuất : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052702, LD.052703, PD.044019, PM.074954, PM.074955, XLD.004527

358 Cẩm nang cung cách thanh lịch / Toshie Igaki : Thế giới , 2023 - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài học cơ bản về các phép lịch sự trong cuộc sống - nền tảng cho những quy tắc ứng xử: Ứng xử thanh lịch; ứng xử khi hẹn hò; trên bàn ăn; thưởng thức ẩm thực phương Tây, ẩm thực Nhật Bản; khi được mời; chuẩn bị quà tặng; vẻ đẹp xuất

Số ĐKCB: LD.052775, LD.052776, LD.052777, PD.044013, PM.074584, PM.074585

359 Thay tư duy đổi cuộc đời / Park, Sen I : Văn học , 2023 - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách thay đổi tư duy, để thấu hiểu bản thân, thay tư duy, đổi cuộc đời phương pháp tập trung vào điều bản thân một cách chính xác, tập trung vào những điều mình muốn và có một cuộc sống hạnh phúc.

Số ĐKCB: LD.052712, LD.052713, PD.044063, PM.074637, PM.074638, XLD.004571

360 Cẩm nang tư duy phản biện & lập luận hiệu quả / Swatrige, Colin : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053188, LD.053186, LD.053187, PD.043786, PM.075205, PM.075206

361 Thấu hiểu hơn cả yêu / Tùng Phi Tòng : Thanh niên , 2023 - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052733, LD.052734, LD.052735, PD.044018, PM.074582, PM.074583

362 Chỉ là tôi dám khác biệt / Châu, Hoành Tường : Nxb. Thế giới , 2022 - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052910, LD.052911, LD.052912, PD.043969, PM.075001, PM.075002

363 Vạch trần nhân cách ẩn / Hoàng, Quốc Thắng : Thế giới ; Công ty TNHH Văn hoá và Truyền thống AZ Việt Nam - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lý thuyết về mặt nạ nhân cách. Phân tích các hiện tượng tâm lý như: Nhân cách phân liệt, bài xích bản thân, do dự khó quyết, mất tự chủ, nghĩ một đằng làm một nẻo, thích diễn trò, hay giả vờ thông qua các ví dụ sinh động, điển hình. Trình

Số ĐKCB: LD.053089, LD.053088, LD.053087, PD.043975, PM.074706, PM.074707

364 Những triết gia vĩ đại: Socrate - Thích Ca - Khổng Tử - Jésus / Jaspers, Karl : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 216 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đề cập tới bốn nhân vật cổ đại tiêu biểu nhất trong lịch sử tư tưởng của nhân loại: Socrate, Thích Ca, Khổng Tử và Jésus

Số ĐKCB: LD.053126, LD.053127, LD.053128, PD.044038, PM.075003, PM.075004

365 Thoát khỏi bẫy nhân cách / Vũ, Chí Hồng : Dân Trí , 2022 - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052919, LD.052920, LD.052921, PD.043968, PM.074998, PM.074999, PM.075000

366 Hạnh phúc từ sự tự do và an lạc nội tâm / Huỳnh, Thị Diệu Hiền : Phụ nữ Việt Nam , 2023 -

Tóm tắt: Tập hợp những câu nói, trích dẫn nhẹ nhành để trải nghiệm, lắng nghe và cảm nhận sự hạnh phúc từ những điều giản dị trong cuộc sống

Số ĐKCB: LD.052706, LD.052707, LD.052708, PD.043914, PM.074815, PM.074816, XLD.004568

367 Tuổi trẻ những điều nên làm : Thanh niên , 2019 - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm sống quý giá để thực hiện chúng khi còn trẻ tuổi nhằm dẫn tới thành công như: Thận trọng lựa chọn nghề nghiệp, biết quý trọng thời gian, coi trọng sự nghiệp, biết giá trị của đồng tiền, tránh xa cờ bạc, học cách để có đường

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/

Số ĐKCB: PD.043583, PM.074216, PM.074217, PD.044160

368 Lịch sử tư tưởng Việt Nam và Phật giáo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam : Đại học Sư phạm ,

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lí luận về lịch sử tư tưởng Việt Nam và Phật giáo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam: những vấn đề chung, đặc điểm tư tưởng, ảnh hưởng của tư tưởng Nho, Phật và tư tưởng dân gian, vấn đề phân kì, tính chất của Phật giáo và Phật g

Ký hiệu phân loại: 181.197 23/L302S

Số ĐKCB: PD.043545, PM.074244

369 Nho học và lịch sử tư tưởng Việt Nam / Nguyễn, Tài Thư : Đại học Sư phạm , 2020 - 839tr. ;

Tóm tắt: Gồm các bài nghiên cứu về nội dung tư tưởng của Nho học từ khi được truyền vào Việt Nam và gắn liền với lịch sử-xã hội của đất nước từ thời trung đại cho đến thời cận đại, mối quan hệ của Nho học với tín ngưỡng, tôn giáo, văn hoá, tinh thần của dân t

Ký hiệu phân loại: 181.11209597 23/NH400H

Số ĐKCB: PM.074327, PM.074328, PD.043541

370 Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây trước Mác : Quân đội nhân dân , 2020

Tóm tắt: Phân tích những lập trường triết học và cách tiếp cận khác nhau về con người trong lịch sử triết học phương Tây trước Mác như triết học phương Tây cổ đại, triết học Tây Âu thời trung cổ, thời phục hưng và cận đại, triết học cổ điển Đức

Ký hiệu phân loại: 190 23/T550T

Số ĐKCB: PD.043530, PM.074303, PM.074304

371 Hai nụ hôn cho Maddy / Logelin, Matthew : Phụ nữ , 2015 - 341tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hồi ký dũng cảm và trung thực của tác giả về những diễn biến tâm lý trong năm đầu tiên của cuộc đời mình sau sự ra đời của con gái và cái chết của vợ mình

Ký hiệu phân loại: 155.937092 23/H103N

Số ĐKCB: PM.074021

372 Quyết đoán / Hideo, Okubo : Phụ nữ , 2017 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về yếu tố giúp bạn đọc xây dựng cuộc đời - quyết đoán, và cách làm thế nào để có thể ra những quyết định đúng lúc và làm chủ cuộc đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/QU605Đ

Số ĐKCB: PM.074016

373 Chất như hạt cà phê / Gordon, Jon : Nxb. Trẻ , 2022 - 102tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách chứa đựng thông điệp thay đổi cuộc sống và thế giới quan xung quanh của bạn; Từ đó có những nhìn nhận, đánh giá và lựa chọn tích cực cho cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/CH124N

Số ĐKCB: PD.043239, PM.073839, PM.073840

374 Cái thiện - Hành trình kiếm tìm tự ngã chân chính / Nishida, Kitarō : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ,

Tóm tắt: Giới thiệu về triết thuyết của Nishida về cái thiện đã trở thành cội rễ lý thuyết cho nhiều nhà nghiên cứu trên khắp các lĩnh vực khoa học khác nhau; khai phá và đưa ra lời giải đáp cho các câu hỏi như thực tại chân chính là gì, thiện là gì, thế nào

Ký hiệu phân loại: 181.12 23/C103T

Số ĐKCB: PD.043043, PM.073572, PM.073573

375 Đường về tỉnh thức / Trần, Tuấn Anh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 327 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết về thiền, rèn tâm, phát triển nhân cách dựa trên triết học Đông phương, giúp người đọc hiểu được nguồn gốc, cơ chế và ý nghĩa của mọi việc trong cuộc sống thường nhật, để có sự cân nhắc khi xử thế thay vì hành động thiếu suy nghĩ the

Ký hiệu phân loại: 158.128 23/Đ561V

Số ĐKCB: PD.043053, PM.073620, PM.073621

376 Hạnh phúc đan giữa ngón tay / Minh Hương, Nguyễn : Nxb. Tổng hợp T.p. Hồ Chí Minh , 2022

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/H107P

Số ĐKCB: PD.043089, PM.073566, PM.073567

377 Tình yêu và cuộc sống : Hồng Đức , 2019 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.042934, PM.073113, PM.073114

378 Mỉm cười là đôi mắt đẹp nhất / Tần, Văn Quân : Hồng Đức , 2020 - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/M310C

Số ĐKCB: PD.042927, PM.073187, PM.073188

379 Nói hay là phải hài / Lý, Thế Cường : Hồng Đức , 2020 - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng mềm trong giao tiếp giúp bạn làm chủ cuộc nói chuyện; đồng thời giúp xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người.

Ký hiệu phân loại: 152.43 23/N428H

Số ĐKCB: PD.042812, PM.073309, PM.073310

380 Thành công & hạnh phúc / Alexander, Skye : Nxb. Thanh Hoá , 2020 - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp giúp cuộc sống của bạn được cân bằng giữa hạnh phúc v

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH107C
Số ĐKCB: PD.042888, PM.073397, PM.073398

381 Tránh vạ miệng / Seigel, Gary : Hồng Đức , 2019 - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách chỉ cho bạn cách truyền tải thông điệp và đạt được kết quả mà bạn mong muốn, tránh những hiểu nhầm không đáng có trong giao tiếp.

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TR107V
Số ĐKCB: PD.042862, PM.073367, PM.073368

382 Phát triển tâm lý lành mạnh cho con / Triệu, Linh Linh : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 165tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc phụ huynh nắm bắt hành vi tâm lý, hiện tượng suy dinh dưỡng và béo phì, dậy thì sớm và thấp lùn, co giật của trẻ em để có cách ứng xử và giải quyết hợp lý

Ký hiệu phân loại: 155.42 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.042893, PM.073379, PM.073380

383 16+ confessions hành trang cho tuổi trưởng thành / Edu, Wegrow : Phụ nữ Việt Nam , 2020 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/M558S
Số ĐKCB: PD.042892, PM.073401, PM.073402

384 Kiên cường trên mọi chiến trường / Barnes, Anna : Hồng Đức , 2020 - 160tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/K305C
Số ĐKCB: PD.042944, PM.073265, PM.073266

385 Cân bằng cảm xúc, sống đời an nhiên : Văn học , 2022 - 198 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Phân tích và hướng dẫn cách để điềm tĩnh, an nhiên, vui vẻ, nhẫn lại, bao dung, buông bỏ, vứt bỏ tự ti, chiến thắng nỗi thất vọng giúp kiểm soát quản lý tốt tâm trạng, có cuộc sống tươi đẹp hơn

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/C121B
Số ĐKCB: PD.043021, PM.073499, PM.073500

386 Lược sử triết học / Warburton, Nigel : Thế giới , 2021 - 298 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những triết gia vĩ đại nhất của truyền thống triết học, khám phá những tư tưởng cuốn hút, những câu chuyện thú vị quay quanh cuộc sống của họ về thế giới cũng như cách lý tưởng nhất để sống với thế giới: Socrates, Plato, Aristotle...

Ký hiệu phân loại: 190 23/L557S
Số ĐKCB: PD.043020, PM.073191, PM.073192

387 Đừng vì vẻ ngoài mà lướt qua nhau / Tần Văn Quân : Hồng Đức , 2020 - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện nhỏ, về cuộc sống cùng những điều bình dị, giản đơn nhưng ẩn đằng sau là những bài học đáng quý, nhắc nhở chúng ta luôn trân trọng cuộc đời.

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/Đ556V
Số ĐKCB: PD.042820, PM.073331, PM.073332

388 Chỉ sợ bạn một đời tầm thường lại cho rằng tầm thường là đáng quý : Văn học , 2021 - 211tr. ;

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống, giúp bạn hiểu rằng nếu bạn không cố gắng, không bao giờ có ai đối xử công bằng với bạn, chỉ khi bạn đã cố gắng, tạo dựng được nguồn tài nguyên, có tiếng nói mang nặng trọng lượng, bạn mới có thể đấu tranh già

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH300S
Số ĐKCB: PD.043018, PM.073505, PM.073506

389 Lo âu xã hội / Shanley, David : Thanh niên , 2021 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cần thiết và phương pháp hiệu quả nhất để đối mặt với lo âu xã hội, giúp xây dựng tự tin, học cách tiếp cận lo âu thay vì tránh né và giành lại quyền kiểm soát cuộc đời mình từ tay lo âu

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/L400A
Số ĐKCB: PD.042932, PM.073159, PM.073160

390 Nói đủ rồi làm thôi! / Duboe, Manuel : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 197 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những ý tưởng, kinh nghiệm, khái niệm và bài học mà tác giả tiếp thu được qua nhiều năm giúp bạn trở thành một người hành động và chinh phục bất kỳ điều gì bạn muốn; hướng dẫn bạn đạt đến mục tiêu bằng việc trở thành một người thích làm, thay vì

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/N428Đ
Số ĐKCB: PD.042895, PM.073405, PM.073406

391 Tuổi dậy thì của Eddie & Marley / WeGrow : Phụ nữ Việt Nam , 2020 - 115tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm chân thành trong quá trình thay đổi của tuổi dậy thì và trang bị những hiểu biết về kiến thức giới tính ở tuổi dậy thì

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/T515D
Số ĐKCB: PD.042926, PM.073185, PM.073186

392 Mật mã hạnh phúc / Lyubomirsky, Sonja : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách để có được hạnh phúc thực sự và bền lâu. Những hoạt động cải thiện hạnh phúc và kỹ năng lựa chọn những chiến lược nâng cao hạnh phúc phù hợp với bản thân

Ký hiệu phân loại: 158 23/M124M
Số ĐKCB: PD.042891, PM.073263, PM.073264

393 Nghệ thuật tinh tế của việc "đếch" quan tâm / Manson, Mark : Văn học , 2021 - 282 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những lời khuyên giúp bạn suy nghĩ rõ ràng hơn về việc bạn chọn lựa những gì là quan trọng hay không quan trọng trong cuộc đời, giúp bạn không ngừng cố gắng, luôn tin vào chính mình để vượt qua mọi sóng gió và khẳng định bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.042886, PM.073133, PM.073134

394 Điềm tĩnh để bình yên : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 279 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những công cụ, những bài kiểm tra cũng như các phương pháp và câu hỏi giúp bạn tìm ra cách thực hiện một số những thay đổi thực sự, nhằm tạo sự điềm tĩnh đích thực trong cuộc sống, đưa bạn thoát khỏi tình trạng căng thẳng và có được cảm giác

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/Đ304T
Số ĐKCB: PD.042859, PM.073259, PM.073260

395 Ý chí - Hành trình tái khám phá sức mạnh lớn nhất của con người / Baumeister, Roy F : Dân trí , 2021 - 307tr. ; 23cm

Tóm tắt: Mô tả, tóm tắt các kết quả nghiên cứu tiêu biểu cho thấy sức mạnh ý chí là một nguồn lực hữu hạn, ngoài ra sức mạnh ý chí bị ảnh hưởng bởi thức ăn, giấc ngủ và lối sống; đề xuất nâng cao ý chí bằng cách tuân thủ lối sống lành mạnh, luyện có chủ đích,

Ký hiệu phân loại: 153.8 23/T600C
Số ĐKCB: PD.043007, PM.073461, PM.073462

396 Câu chuyện nhỏ - Ý nghĩa lớn : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt , 2020 -

Tóm tắt: Gồm một số câu chuyện ngụ ngôn, đồng thoại chia sẻ những triết lý, bài học kinh nghiệm, bài học thành công giúp bạn có thêm nghị lực, niềm vui trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C125C
Số ĐKCB: PD.042993, PM.073291, PM.073292

397 Làm chủ cảm xúc, làm chủ cuộc đời : Văn học , 2022 - 180 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Phân tích và hướng dẫn cách nhận thức, điều tiết, cân bằng, thay đổi, giải phóng và lựa chọn cảm xúc giúp kiểm soát quản lý tốt tâm trạng, làm chủ cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/L104C
Số ĐKCB: PD.042991, PM.073287, PM.073288

398 Triết lý S.U.M.O - Mỉm cười thu phục lòng người / McGee, Paul : Nxb. Thanh Hoá , 2019 -

Tóm tắt: Cung cấp những công cụ, kỹ năng giao tiếp giúp bạn cải thiện các mối quan hệ, thăng tiến trong công việc, thuyết phục đội ngũ, hay thậm chí là sống hoà thuận với gia đình

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/TR308L
Số ĐKCB: PD.042883, PM.073129, PM.073130

399 Thói quen tự kỷ luật / Bathla, Som : Hồng Đức , 2022 - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chỉ ra những nguyên nhân tâm lý và khoa học thần kinh đằng sau các hành vi thiếu lý trí của con người, mà vốn thường đi ra từ cảm xúc của chúng ta. Cung cấp cho bạn những nguyên lý, cách thức đã được kiểm nghiệm và chứng minh để bạn có thể bỏ được tí

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH428Q
Số ĐKCB: PD.042800, PM.073165, PM.073166

400 Khôi phục tài năng sáng tạo / Wahl, Erik : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang , 2020 -

Tóm tắt: Chia sẻ câu chuyện về cuộc đời của Erik Wahl và hành trình tìm lại người nghệ sĩ bên trong, tìm lại khả năng sáng tạo vốn có của mỗi người mà từ lâu đã bị quên lãng vì những nguyên tắc, khuôn khổ và công việc nhàm chán, qua đó giúp người đọc vượt qua

Ký hiệu phân loại: 153.35 23/KH452P
Số ĐKCB: PD.042882, PM.073127, PM.073128

401 Triết lý S.U.M.O - Nói hay thôi bay thế giới / McGee, Paul : Nxb. Thanh Hoá , 2020 - 271tr. ;

Tóm tắt: Chỉ ra những sai lầm phổ biến mà mọi người thường hay mắc phải khi thuyết phục người khác; hướng dẫn bạn giao tiếp và thuyết trình sao cho tiếng nói của mình được người khác lắng nghe, giúp bạn đạt được thành công trong công việc

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TR308L
Số ĐKCB: PD.042881, PM.073125, PM.073126

402 Có thanh xuân nào không đau đớn, có tuổi trẻ nào không bão giông / Rando Kim : Nxb. Hà Nội

Tóm tắt: Đưa ra những lời tâm tình, trải nghiệm cho những người trẻ về đủ mọi lĩnh vực trong cuộc sống, từ học tập, công việc cho tới tình yêu để tuổi trẻ trôi qua không hề lãng phí, sống có ý nghĩa, hạnh phúc thực sự và thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C400T
Số ĐKCB: PD.042880, PM.073095, PM.073096

403 Thuật số phong thủy / Tuệ Chân : Nxb. , Thanh Hóa - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, nghiên cứu thuật chiêm hậu (thuật xem thời tiết, khí hậu) của Trung Quốc cổ đại. Giới thiệu những chủng loại được vận dụng để chiêm đoán khí hậu. Sự ra đời và quá trình phát triển văn hoá chiêm bói. Giới thiệu một số tài liệu chiêm đoán kh

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/TH504S
Số ĐKCB: PD.042858, PM.073207, PM.073208

404 Đừng để sự xuất sắc thua cuộc trước cảm xúc / Lưu, Dĩnh : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 174tr. ;

Tóm tắt: Đề cập đến việc kiểm soát cảm xúc và từ góc độ tâm lý, nói về cách làm thế nào để kiểm soát được tâm trạng và cải thiện cảm xúc tiêu cực để trở thành người chủ của cảm xúc và có được cuộc đời tốt đẹp, thành công hơn

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/Đ556Đ
Số ĐKCB: PD.042896, PM.073381, PM.073382

405 Phải lòng gái hư / Dương Tuấn : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 278 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Chia sẻ cách giúp các bạn gái trở nên tự lập và thành công trên con đường chinh phục trái tim của đàn ông, nắm rõ suy nghĩ của đối phương, tự tin hơn trong cách cư xử, để đạt được cuộc sống hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 155.333 23/PH103L
Số ĐKCB: PD.042872, PM.073117, PM.073118

406 Hiểu và ứng dụng nhanh Triết lý Ikigai / Tim, Tamashiro : Hồng Đức , 2020 - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nhận ra giá trị cuộc sống, khoa học về Ikigai, và làm những điều bạn yêu thích
Ký hiệu phân loại: 158.0952 23/H309V
Số ĐKCB: PD.042910, PM.073271, PM.073272

407 Thói quen hoài nghi / Yong Kang Chan : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 199 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Thông qua quan sát, trải nghiệm thực tế giúp đỡ từng cá nhân kết nối với trạng thái bình yên nội tại của chính mình cũng như xây dựng lòng trắc ẩn với bản thân: Ngừng suy nghĩ tiêu cực, đừng quan trọng hoá suy nghĩ, tìm hiểu nguyên nhân tự chỉ trích
Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH428Q
Số ĐKCB: PD.042977, PM.073211, PM.073212

408 Cách để quên một người / Lê, Quang : Hồng Đức , 2020 - 197tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên, gợi ý, phân tích dành cho các bạn trai, các bạn gái về cách suy xét có nên quay lại với người yêu cũ, cách để nhận biết liệu người yêu cũ có mong nhớ bạn, cách để người ấy hết giận sau trận cãi vã, cách để quên một người...
Số ĐKCB: PD.042907, PD.042928, PM.073409, PM.073410, PM.073463, PM.073464

409 Thuật nói chuyện / Tô, Minh : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc, kỹ xảo lời nói và hành động trong nghệ thuật giao tiếp làm chủ mọi tình huống và đạt được những điều mong muốn
Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TH504N
Số ĐKCB: PD.042971, PM.073373, PM.073374

410 Đắc nhân tâm kiểu Nhật / Mizushima Hiroko : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu bí quyết quan tâm đúng cách để giúp mọi người xung quanh vui vẻ, biết cách ứng xử và giao tiếp tích cực để xây dựng cuộc sống thoải mái, trọn vẹn hơn
Ký hiệu phân loại: 158.2 23/Đ113N
Số ĐKCB: PD.042945, PM.073227, PM.073228

411 Hội chứng ôm đồm / Nemoto, Hiroyuki : Hồng Đức , 2020 - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt: Bí quyết giúp bạn thoát khỏi căng thẳng, áp lực trong công việc, giải tỏa tâm trạng và số
Ký hiệu phân loại: 158.2 23/H452C
Số ĐKCB: PD.042804, PM.073407, PM.073408

412 Chậm một chút thôi : Hồng Đức , 2019 - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH120M
Số ĐKCB: PD.042802, PM.073289, PM.073290

413 Cho ước mơ đôi cánh tự do / Tần Văn Quân : Hồng Đức , 2020 - 147tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 152.4 23/CH400Ư
Số ĐKCB: PD.042919, PM.073139, PM.073140

414 Vượt qua khủng hoảng tuổi đôi mươi / Hamilton, Hattie : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 143tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn bạn vượt qua vùng biến động của cơn khủng hoảng tuổi đôi mươi với những lời khuyên về việc tìm thấy tình yêu, cách xây dựng kỹ năng trong công việc, quan hệ bạn bè...
Ký hiệu phân loại: 158.0842 23/V563Q
Số ĐKCB: PD.042903, PM.073423, PM.073424

415 Trước khéo mở lời sau khéo mở lòng / Hàn Tiếu : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt , 2020 -
Tóm tắt: Giới thiệu bí kíp kể chuyện giúp bạn chinh phục mọi trái tim người nghe bằng nghệ thuật thuyết trình thuyết phục và lối kể chuyện lôi cuốn bằng phong cách riêng biệt: Làm thế nào kể câu chuyện hấp dẫn và một người kể chuyện thành công, quá trình chuẩ

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TR557K
Số ĐKCB: PD.042857, PM.073253, PM.073254

416 Xua tan nỗi cô độc sống trọn vẹn yêu thương / Nobuyori, Oshima : Lao động , 2021 - 207tr. ;

Tóm tắt: Khám phá bí quyết giải thoát bản thân khỏi cảm xúc tiêu cực, xua tan nỗi cô độc để cuộc sống trọn vẹn yêu thương. Tìm hiểu vì đâu bạn thấy cô độc, làm thế nào để xoá bỏ cảm giác cô đơn đang xâm chiếm, làm sao để bảo vệ mình trước nỗi cô độc cực kỳ dễ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/X501T
Số ĐKCB: PD.042855, PM.073479, PM.073480

417 Cái lợi của điềm tĩnh và cái hại của quá khích / Siegel, Judith P. : Hồng Đức ; Công ty Văn hoá Văn Lang , 2019 - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua những nguyên nhân tạo nên phản ứng quá khích như: "sự ghen tỵ", "sự chối từ", "sự chỉ trích" và "sự kiểm soát", tác giả chia sẻ quan điểm giúp bạn xác định, xử lí và cân bằng các kiểu cảm xúc vào những thời điểm mà hoàn cảnh và tâm trạng dễ

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/C103L
Số ĐKCB: PD.042853, PM.073483, PM.073484

418 Bí quyết kiểm soát cơn giận / Kuranari, Hiroshi : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kĩ năng kiểm soát cảm xúc cơn giận của bản thân, hoá giải cơn giận trong lòng, thay đổi bản thân và hướng đến cuộc sống hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 152.47 23/B300Q
Số ĐKCB: PD.042808, PM.073355, PM.073356

419 Đập hộp cuộc đời / Beck, Tobias : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 199 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Đưa ra những nguyên tắc tâm lý ứng dụng vào cuộc sống dựa trên kinh nghiệm của bản thân tác giả trong lĩnh vực phát triển nhân cách và tâm lý học hành vi, giúp người đọc khám phá chính bản thân mình và trưởng thành, tự tin trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ123H
Số ĐKCB: PD.042797, PM.073327, PM.073328

420 Để thành công trường tồn / Bathla, Som : Hồng Đức , 2020 - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa ra những bí quyết, mục tiêu để thành công trường tồn, xuất phát điểm cho hành trình thành công; bốn vùng phân loại hoạt động của con người: vùng thiếu năng lực, vùng năng lực, vùng xuất sắc, vùng thiên tài và cách vươn lên vùng đỉnh cao; giới thi

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ250T
Số ĐKCB: PD.042798, PM.073357, PM.073358

421 Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận / Ngô, Đức Thịnh : Thế giới , 2020 - 302tr. ;

Tóm tắt: Nghiên cứu về nhận thức bản chất lên đồng trên khía cạnh tâm sinh lí, góc độ giới và sự tích hợp văn hoá. Các khuynh hướng biến đổi của lên đồng trong xã hội và bước đầu tìm hiểu khía cạnh tâm sinh lí và trị liệu của lên đồng, vấn đề ái nam, ái nữ và

Ký hiệu phân loại: 133.91 23/L254Đ
Số ĐKCB: PD.042966, PM.073523, PM.073524

422 Tìm quý nhân của cuộc đời / Vương, Chấn Bắc : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, đúc kết kinh nghiệm tìm kiếm "quý nhân" dựa trên nhiều phương diện khác nhau, với góc nhìn hoàn toàn mới nhằm có được thành công trong cuộc sống như: quý nhân bạn bè, quý nhân trong gia đình, quý nhân nơi công sở, quý nhân bạn học, quý nhâ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T310Q
Số ĐKCB: PD.042846, PM.073147, PM.073148

423 Công việc hoặc và cuộc sống / Pauwels, Krist : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 141 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Chia sẻ những quan điểm mới về lối sống và cách làm việc, những câu chuyện đời thực từ trải nghiệm thực tế của bản thân tác giả, giúp mỗi cá nhân có thể phát huy hết năng lực tiềm ẩn của bản thân, giúp mọi người sống an nhiên hơn, tinh thần khoẻ mạnh

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C455V
Số ĐKCB: PD.042962, PM.073469, PM.073470

424 Đắc nhân tâm kiểu Hàn / Oh Suhyang : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 43 phương pháp đối thoại tâm lý trong giao tiếp thường ngày, từ đó cải thiện các mối quan hệ, thuyết phục đối phương

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/Đ113N
Số ĐKCB: PD.042922, PM.073157, PM.073158

425 Tâm lý học đàm phán / Doãn, Húc Thăng : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kỹ năng kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tế, đi sâu vào quá trình và các kỹ năng cần có trong đàm phán; kết hợp với các ví dụ điển hình, phân tích chi tiết phản ứng tâm lý con người như tạo ưu thế tâm lý - chủ động ngay khi bắt đầu;

Ký hiệu phân loại: 158.5 23/T120L
Số ĐKCB: PD.042915, PM.073255, PM.073256

426 Bạn sinh ra không phải để chịu khổ / Bauer, Blake D. : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 423 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Chỉ cho bạn cách giải phóng bản thân khỏi những suy nghĩ, thói quen và hoàn cảnh tiêu cực, sống chậm lại và xây dựng mối quan hệ lành mạnh hơn với chính mình, tìm ra cách hoá những căng thẳng, lo âu và bất an, đối xử tử tế với bản thân, biết chấp nhậ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B105S
Số ĐKCB: PD.042961, PM.073481, PM.073482

427 Nghĩ - làm - thay đổi / Grzeskowitz, Ilja : Hồng Đức , 2022 - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cách vượt qua nỗi sợ hãi phải thay đổi của bạn; lý do tại sao phải thay đổi để có thể thành công; Những tiềm năng của ngôn ngữ góp phần thay đổi cuộc đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.042959, PM.073473, PM.073474

428 Khi khủng hoảng là một món quà / Buckley, Bridgitte Jackson : Nxb.Thanh Hoá , 2022 - 359 tr.

Tóm tắt: Hướng dẫn phương thức toạ thiền theo truyền thống Phật giáo giúp thích nghi với hoàn cảnh để chuyển từ thất bại tài chính sang cuộc sống có mục đích

Ký hiệu phân loại: 158.12 23/KH300K
Số ĐKCB: PD.042979, PM.073101, PM.073102

429 Đột phá tư duy / Thái Lũy Lỗi : Nxb. Thanh Hóa , 2021 - 324tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.42 23/Đ458P
Số ĐKCB: PD.043009, PM.073201, PM.073202

430 Vận dụng khoa nhân tướng học trong ứng xử và quản lý : Hồng Đức , 2022 - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá kiến thức về các loại nhân diện: nhân diện chính thường, thể nhân diện biến hình, những nhân diện dị biệt; pháp tướng và lí tướng: nguyên tắc thanh trọc, nguyên tắc âm dương và thuyết ngũ hành trong tướng học, thần - khí - sắc và khí phá

Ký hiệu phân loại: 138 23/V121D
Số ĐKCB: PD.042954, PM.073441, PM.073442

431 Diễn trọn vai diễn cuộc đời / Diên Tham : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 269 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những triết lý sâu sắc về cuộc sống và con người, cũng như nhân tình thế thái, đưa ra lời khuyên giúp bạn tìm được lối sống phù hợp để luôn yêu đời, hạnh phúc và an yên trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/D305T
Số ĐKCB: PD.042924, PM.073151, PM.073152

432 Thói quen hiện tại / Byrne, Hugh G. : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 247 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những phương pháp rèn luyện chánh niệm giúp bạn không ngừng buông xuôi theo những thói quen tự động và bắt đầu sống trong hiện tại; chú tâm đến các suy nghĩ và hành vi trong khoảnh khắc hiện tại, buông bỏ những lề thói cũ và tạo ra những th

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH428Q

Số ĐKCB: PD.042831, PM.073391, PM.073392

433 Đừng để nỗ lực vô ích làm hại bạn / Quỳnh Hoa : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích và chỉ ra một số rào cản dẫn đến sự kìm hãm thành công, hướng dẫn cách khám phá tiềm năng của bản thân, dừng ngay những nỗ lực vô ích không mang lại hiệu quả và tăng tính năng động chủ quan để đạt được thành công như ý muốn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ556Đ

Số ĐKCB: PD.042871, PM.073115, PM.073116

434 Đọc thấu tâm can / Carter, Rita : Công Thương , 2021 - 143tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp một loạt các công cụ giúp bạn thấu hiểu người khác thông qua những dấu hiệu trên cơ thể một người; phân tích nét mặt hay cử chỉ để thấu hiểu cảm xúc và ý định thực sự của đối phương; trình bày một số cơ chế tâm lý và sinh học tác động đến co

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/Đ419T

Số ĐKCB: PD.042792, PM.072993, PM.072994

435 Hiểu sâu, biết rộng - Kiểu gì cũng thắng / Epstein, David : Thế giới , 2021 - 408tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc các câu chuyện thành công của nhiều nhân vật xuất sắc trên thế giới, bao trùm rộng khắp các lĩnh vực như: công nghệ, thể thao, âm nhạc, hội hoạ, khoa học và sáng chế nhằm gợi ý một lối tư duy rộng mở, sâu sắc với cách suy nghĩ mớ

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/H309S

Số ĐKCB: PD.042786, PM.073011, PM.073012

436 Giải mã hành vi bắt gọn tâm lý / Lộc Dã : Lao động , 2022 - 300tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp phổ biến và hiệu quả nhất để phân tích những hành vi của con người; 23 phương pháp nhằm giải mã ánh mắt, biểu cảm, cử động tay, tư thế, trang phục, lời nói...

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/GI-103M

Số ĐKCB: PD.042753, PM.072869, PM.072870

437 Đàm phán theo phong cách Happy - Happy / Johan Ăge, Lars : Trẻ , 2022 - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.5 23/Đ104P

Số ĐKCB: PD.042681, PM.073039, PM.073040

438 Đừng để mục tiêu như diều không gió / Scott, S.J. : Thanh Niên , 2018 - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách biến mọi ý tưởng thành một kế hoạch, thiết lập và đạt được các mục tiê

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ556Đ

Số ĐKCB: PD.042670, PM.072769, PM.072770

439 Chiến thắng con quỷ trong bạn / Hill, Napoleon : Lao động , 2022 - 293tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm và lời khuyên của Napoleon Hill về những ý tưởng và bí quyết đặt ra những mục tiêu của bản thân như chiến thắng nỗi sợ hãi, sự do dự, cơn giận dữ và lòng hiềm tị để thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH305T

Số ĐKCB: PD.042774, PM.073001, PM.073002

440 Để các nàng dậy thì thành công / Elkan, Sophie : Trẻ , 2022 - 224 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Các bạn gái đang bước vào tuổi dậy thì với nhiều thay đổi từ sinh lý đến tâm lý, bạn cảm thấy hoang mang và lo lắng? Bạn tò mò về cơ thể mình? Bạn thắc mắc chuyện giới tính? Bạn âu lo vì những mối quan hệ xung quanh? Đừng lo lắng! Kết hợp chặt chẽ gi

Ký hiệu phân loại: 155.5082 23/Đ250C

Số ĐKCB: PD.042765, PM.072887, PM.072888

441 Buổi sáng diệu kỳ / Elrod, Hal : Lao động ; Công ty Sách Alpha , 2021 - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những chiến lược giúp bạn tràn đầy năng lượng, sức khỏe và sự hứng khởi để bắt đầu ngày mới hiệu quả như: Đánh thức tiềm năng trong bạn, chiến lược chống ngủ nướng, các bước cải thiện cuộc sống, điều chỉnh buổi sáng cho phù hợp với phong cách

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B515S

Số ĐKCB: PD.042622, PM.073071, PM.073072

442 Kích hoạt trí não - Mở rộng bộ nhớ / Taki, Yasuyuki : Nxb. Trẻ , 2022 - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.12K302H 23/

Số ĐKCB: PD.042634, PM.072779, PM.072780

443 Bạn là ai khi bạn yêu / Mucha, Laura : Thế giới , 2022 - 494 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện chứa đựng suy ngẫm về tình yêu và cuộc sống với nhiều đề tài từ ngoại tình cho đến hẹn hò thời công nghệ... từ đó giúp bạn có thể lắng lại để tìm ra giải đáp cho những vấn đề của chính mình

Ký hiệu phân loại: 152.41 23/B105L

Số ĐKCB: PD.042620, PM.072839, PM.072840

444 Sống hạnh phúc, cân bằng cảm xúc / Gallagher, Kirsty : Thế giới , 2021 - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những tìm hiểu về các chu kỳ của mặt trăng, vai trò của mặt trăng trong từng cung hoàng đạo, ảnh hưởng của nó lên cuộc sống và đưa ra cách sống, làm việc với từng pha mặt trăng, tận dụng nguồn năng lượng để thấu hiểu bản thân và đem đến sự chuyển

Ký hiệu phân loại: 133.532 23/S455H

Số ĐKCB: PD.042736, PM.072718, PM.072719

445 Chuyện về thầy cô và bạn bè : Thế giới , 2021 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về những điều đáng quý, những phút giây ngọt ngào của cuộc sống, về tình cảm thầy cô và bạn bè giúp bạn suy ngẫm và rút ra những bài học trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/CH527V

Số ĐKCB: PD.042723, PM.072759, PM.072760

446 Bài học vô giá : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị , 2021 - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về những điều đáng quý, những phút giây ngọt ngào của cuộc sống, về tình cảm thầy cô, bạn bè, tình thương yêu gia đình, về tình người ấm áp, bao dung giúp bạn suy ngẫm và rút ra những bài học trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158 23/B103H

Số ĐKCB: PD.042721, PM.072755, PM.072756

447 Khám phá vận mệnh / Sharma, Robin : Nxb. Trẻ , 2022 - 315 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu 7 bước đánh thức bản thân để biến những khát khao trong tim thành hiện thực và sống một cuộc đời đáng sống qua những câu chuyện truyền cảm hứng giúp bạn học hỏi những kỹ năng cần thiết nhằm làm mới chính mình, không ngừng nuôi dưỡng tinh t

Số ĐKCB: PD.042720, PM.072947, PM.072948, PD.044024, PM.074919, PM.074920

448 Thuật toán hành vi và cảm xúc / Nguyễn, Xuân Thanh : Thế giới , 2022 - 189tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/TH504T

Số ĐKCB: PD.042672, PM.073053, PM.073054

449 Siêu trí nhớ / O'Brien, Dominic : Lao động ; Công ty Sách Alpha , 2021 - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chỉ dẫn cách rèn luyện trí nhớ không chỉ để thành thạo những bài tập não bộ, mà còn là đòn bẩy giúp tăng sự tự tin; giới thiệu 15 bài tập đơn giản giúp rèn luyện trí nhớ hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 153.14 23/S309T

Số ĐKCB: PD.042680, PM.073043, PM.073044

450 Mặc kệ thiên hạ, sống như người Nhật / Mari Tamagawa : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam , 2020 - 190tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kĩ năng, cách kiểm soát cảm xúc cá nhân và lối tư duy tích cực giúp cá nhân giải quyết được vấn đề tâm lý, thích nghi với cuộc sống trắc trở, hoàn thiện bản thân và đi đến thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M113K
Số ĐKCB: PD.042679, PM.072775, PM.072776

451 Thích cậu nốt hôm nay : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/TH302C
Số ĐKCB: PD.042648, PM.072809, PM.072810

452 Bí mật của một trí nhớ siêu phàm / Katz, Eran : Khoa học kỹ thuật , 2021 - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những phương pháp ghi nhớ và bài tập tăng cường trí nhớ đặc biệt, giúp bạn có được sự hiểu biết, kinh nghiệm và niềm tin vào trí nhớ của mình, từ đó ghi nhớ tất cả những gì bạn muốn

Ký hiệu phân loại: 153.12 23/B300M
Số ĐKCB: PD.042651, PM.072799, PM.072800

453 Trí huệ: Những hiểu biết thay đổi cuộc đời / Winfrey, Oprah : Nxb. Trẻ , 2022 - 247 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Gồm những câu nói, đoạn chia sẻ xúc tích, minh triết của 81 người nổi tiếng về những kiến thức thay đổi cuộc đời, những khoảnh khắc giúp soi sáng nội tâm.Tư tưởng của họ được sắp xếp trong 10 mục của cuốn sách: Tỉnh thức, ý định, chánh niệm, bộ định

Ký hiệu phân loại: 155.2 23/TR300H
Số ĐKCB: PD.042741, PM.072909, PM.072910

454 Tận hưởng thời gian / Blyth, Catherine : Công Thương , 2021 - 143tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ 20 bài học liên quan đến những thách thức chính mà thời gian mang lại và cách quản lý nó, qua đó hướng dẫn bạn cách áp dụng các khái niệm về thời gian vào cuộc sống hàng ngày để có thể làm được nhiều việc hơn và sống thật ý nghĩa

Ký hiệu phân loại: 115 23/T121H
Số ĐKCB: PD.042742, PM.072889, PM.072890

455 Tuổi trẻ vượt bão / Hà, Duy Quang : Thế giới , 2022 - 210 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm giúp những bạn trẻ đang gặp khó khăn và thiếu tự tin về bản thân sẽ có thêm động lực để tự tin bước tiếp trên con đường mưu sinh và đạt đến thành công cho bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T515T
Số ĐKCB: PD.042729, PM.072706, PM.072707

456 Đừng để mâu thuẫn nhỏ gây hậu quả lớn / Bechtle, Mike : Dân trí , 2022 - 369 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng cần thiết để hoá giải xung đột với những người xung quanh nhằm giúp chúng ta xây dựng cho bản thân một chiến lược để giao tiếp một cách hiệu quả trong thế giới công nghệ số; qua đó học được cách để chuẩn bị tốt hơn cho các cuộc

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/Đ556Đ
Số ĐKCB: PD.042728, PM.072929, PM.072930

457 Giao tiếp bất kỳ ai / Condrill, Jo : Công Thương , 2022 - 130tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 101 kỹ năng giúp bạn thực hành và nâng cao các kỹ năng giao tiếp: Biết rõ điều mình muốn nói, kiểm soát sự sợ hãi, hãy ngừng nói để nghe, nghĩ kỹ trước khi nói, tin tưởng vào ý nghĩ của mình, nhắc lại những ý chính, tìm hiểu mong muốn của

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/GI-108T
Số ĐKCB: PD.042667, PM.073059, PM.073060

458 Triết lý từ những điều tầm thường / Rani Shah : Nxb. Hà Nội , 2021 - 166 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Chọn lọc những kiến thức thú vị nhất về bản năng sinh tồn và hành vi của loài lười, tôm, chuồn chuồn, hoa hướng dương và nhiều sinh vật khác trong tự nhiên để liên hệ thành những bài học quan trọng cho loài người như: Luôn hướng về phía mặt trời, thư

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TR308L

Số ĐKCB: PD.042727, PM.072714, PM.072715

459 Khám phá sứ mệnh với câu hỏi tại sao / Sinek, Simon : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà ,

Tóm tắt: Cung cấp các bước giúp cá nhân, tập thể khám phá chữ "tại sao" của bản thân và hành động cần thực hiện để đưa chữ "tại sao" của mình vào cuộc sống giúp làm mới lại niềm đam mê, khích lệ mọi người làm những việc tạo nguồn cảm hứng cho họ để cùng nhau

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/KH104P

Số ĐKCB: PD.042659, PM.072726, PM.072727

460 Sống như một cái cây / Osamu Tanaka : Công Thương , 2022 - 163 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1S455N 23/

Số ĐKCB: PD.042633, PM.072787, PM.072788

461 Bốn mùa cuộc sống. Châm ngôn ngày mới / Rohn, E. James : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà

Tóm tắt: Đưa ra những nhìn nhận khách quan nhưng đầy minh triết về cuộc sống, những sự kiện, mục đích, cơ hội và thách thức; những điều kỳ diệu, những giá trị cao cả ẩn giấu trong những thứ thông thường, giúp chúng ta nhận ra những điều cần làm để thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B454M

Số ĐKCB: PD.042693, PM.072847, PM.072848

462 Người nhạy cảm trong thế giới vô cảm / Sand, Ilse : Lao động , 2021 - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm về những người sở hữu độ nhạy cảm cao giúp họ nhận thức rõ hơn về những thứ họ có và những thứ họ có thể làm như: tiêu chuẩn cao và lòng tự tôn thấp, cách tổ chức cuộc sống, khả năng thấu hiểu...

Ký hiệu phân loại: 155.232 23/NG558N

Số ĐKCB: PD.042690, PM.072783, PM.072784

463 Niềm riêng ai tỏ / Robert, Marie : Nxb. Trẻ , 2022 - 167 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Gồm mười hai tình huống về nhiều vấn đề trong cuộc sống hiện đại và cách tháo gỡ chúng, kèm theo đó là những gợi ý minh triết từ các triết gia Aristote, Platon, Kant, Wittgenstein... để áp dụng giải quyết các vấn đề trên

Ký hiệu phân loại: 128 23/N304R

Số ĐKCB: PD.042647, PM.072807, PM.072808

464 Trở thành phiên bản đỉnh cao của bạn / Anderson, Andy : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà

Tóm tắt: Hướng dẫn các bạn trẻ cách thay đổi tư duy, đưa ra một quy trình rõ ràng, có thể hành động, từng bước để biến đổi tạo ra những thay đổi đáng kể trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TR460T

Số ĐKCB: PD.042640, PM.073061, PM.073062

465 Vui, khỏe, có X - Đi tìm giá trị còn thiếu của bạn / Cao Hạo Dung Instant Laboratory : Nxb. Hà Nội , 2021 - 269tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những lời khuyên hữu ích từ mọi khía cạnh của cuộc sống giúp bạn giải quyết những rắc rối trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong các mối quan hệ, loại bỏ phiền muộn trong tình yêu và cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158 23/V510K

Số ĐKCB: PD.042623, PM.073073, PM.073074

466 Sống đơn giản cho mình thanh thản / Shunmyo, Masuno : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà ,

Tóm tắt: Chia sẻ những bí quyết đơn giản hoá cuộc sống từ cách sống đơn giản, vứt bỏ, sắp xếp, hạnh phúc là biết đủ, không để bị chi phối, không để bị cuốn vào, nhằm đem lại sự thanh thản, thư thái, thoái mái trong cuộc sống hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 158 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.042605, PM.072837, PM.072838

467 Sống chất - Triết lý sống của huyền thoại y học Nhật Bản / Shigeaki, Hinohara : Thế giới , 2021 -

Tóm tắt: Gồm những bài diễn thuyết và bài viết của tác giả chỉ ra những thiếu sót của nền y tế hiện đại, gửi gắm nhiều hy vọng cho y học tương lai, đồng thời chiêm nghiệm sâu sắc về ý nghĩa của cái chết từ đó sống sao cho thật chất lượng, sống trọn vẹn và ý n

Ký hiệu phân loại: 128 23/S455C

Số ĐKCB: PD.042601, PM.072815, PM.072816

468 Đạo làm người của Tăng Quốc Phiên : Tâm nhẫn, dục nhẫn, danh nhẫn, hành nhẫn / Đông Dã Quân ; Nguyễn Thị Mai Thanh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 407tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các kinh nghiệm về chữ nhẫn trong đạo lý làm người của Trung Hoa cổ đại, với bốn phương châm tâm nhẫn, dục nhẫn, danh nhẫn và hành nhẫn của Tăng Quốc Phiên thể hiện từ việc học tập lập thân, đối nhân xử thế, cầm quân chính trị... giúp hoá

Ký hiệu phân loại: 170 14/Đ108L

Số ĐKCB: PD.031947, PM.058768, PM.058769

469 Tĩnh lặng một góc thiền / Nancy O'Hara ; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội: Tp. Hồ Chí Minh : Lao động ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2011. - 159tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Thiền)

Tóm tắt: Giới thiệu những chỉ dẫn thiết thực cách thiền định là biện pháp thư giãn tích cực để mang lại sự bình yên nội tâm cùng sức mạnh tinh thần giúp bạn sống hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 158.1 14/T312L

Số ĐKCB: PD.031960, PM.058778, PM.058779

470 Tự do là gì? / Anissa Castel ; Minh hoạ: Morgan Navarro ; Hoàng Thanh Thuỷ dịch; Phạm Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 95tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích bản chất của tự do, thế nào là tự do thực sự và làm cách nào để đạt được nó

Ký hiệu phân loại: 123 14/T550D

Số ĐKCB: PD.031951, PM.058774, PM.058775

471 Kiếp sau : Nghiên cứu khám phá về sự tồn tại sau cái chết / Raymond A. Moody ; Lê Tuyên dịch ; Lê Gia h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nghiên cứu hiện tượng và các khám phá về sự tồn tại sau cái chết. Trải nghiệm về cái chết. Những điểm tương đồng giải thích trong các tôn giáo khác nhau

Ký hiệu phân loại: 128 14/K307S

Số ĐKCB: PD.031738, PM.058469, PM.058470

472 Thôi miên nhìn từ góc độ tâm lý học / Lý Ưng ; Tô Thanh Tú dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức về thuật thôi miên và những ảnh hưởng của nó lên khoa học, y học, đặc biệt là trong lĩnh vực điều trị bệnh bằng tâm lí

Ký hiệu phân loại: 154.7 14/TH452M

Số ĐKCB: PD.031631, PM.058155, PM.058156

473 Gương sáng người xưa / Tuyển chọn, b.s.: Trường Khang, Lê Minh. - Hà Nội : Văn hoá Thông

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện viết về cách ứng xử, xử sự trong cuộc sống cùng một số câu chuyện ngụ ngôn gián tiếp khuyên răn con người về cách đối nhân xử thế

Ký hiệu phân loại: 158.2 14/G561S
Số ĐKCB: PD.031227, PM.057718, PM.057719

474 Và tình yêu thương gia đình / Jack Cafield, Mark Victor Hansen;Dịch: Kim Nga...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. - 157tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn. Condensed chicken soup for the soul)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.9 14/V100T
Số ĐKCB: PD.030830, PM.057010, PM.057011

475 Những bờ vai nương tựa / Jack Canfield, Mark Vitor Hanse, Leann Thieman; Dịch: An Bình, Võ Hồng Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. - 169tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)
Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện cảm động của những gia đình cho hoặc nhận con nuôi

Ký hiệu phân loại: 155.9 14/NH556B
Số ĐKCB: PD.030831, PM.057012, PM.057013

476 Chìa khoá sống hướng thiện / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 107tr. ; 19cm. - (Quà
Tóm tắt: Những vấn đề niềm tin vào con người và cuộc sống, tương quan giữa cá nhân và xã hội. Giáo dục con người cần trau dồi đạo đức hướng thiện, làm điều thiện - tránh điều ác, biết sống và hy sinh vì mục đích cao đẹp mang lại hành phúc cho chính bản thân,

Ký hiệu phân loại: 155.2 14/CH301K
Số ĐKCB: PD.030829, PM.057030, PM.057031

477 Mật mã tâm linh / Tất Thục Mẫn; Nguyễn Trang dịch. - Hà Nội : Công ty Truyền thông Quảng Văn Thời đại, 2010. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể lại và giải thích trạng thái sinh tồn của cuộc sống hiện nay, tìm hiểu và đo lường thế giới nội tâm của con người, mở khoá những bí ẩn tâm linh ở mỗi người

Ký hiệu phân loại: 155.2 14/M124M
Số ĐKCB: PD.030557, PM.056524, PM.056525

478 Triết học nhân sinh của tôi : Tự truyện của nhà văn nổi tiếng, cựu Bộ trưởng Văn hoá Trung Quốc / Vương Mông ; Phạm Tú Châu dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết nói lên quan điểm sống của tác giả, giúp người đọc hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn, luôn có cái nhìn lạc quan vào cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 128 14/TR308H
Số ĐKCB: PD.030556, PM.056616, PM.056617

479 Tự chữa lành thông qua hiểu biết về khoa học tâm thức / Dương, Thị Quỳnh Châu : Thế giới ,
Tóm tắt: Gồm các bài viết về khoa học tâm thức trong việc thực hành thiền qua tìm hiểu về tâm linh, nguồn gốc thông tin tâm thức, các quy luật tâm linh... để có cuộc sống khoẻ mạnh, vượt qua mọi nỗi sợ hãi, khó khăn

Ký hiệu phân loại: 158.12 23/T550C
Số ĐKCB: PD.042708, PM.072955, PM.072956

480 Lời từ chối hoàn hảo / Ury, William : Công Thương , 2022 - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết, nghệ thuật để chúng ta đưa ra lời từ chối tích cực trong cuộc sống nhưng không ảnh hưởng tới các mối quan hệ xung quanh. Hướng dẫn cách từ chối mà vẫn có được sự đồng thuận của mọi người

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/L462T
Số ĐKCB: PD.042737, PM.072720, PM.072721

481 Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì / Cohen, Herb : Công Thương , 2022 - 361 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.5 23/B105C
Số ĐKCB: PD.042738, PM.072722, PM.072723

482 An sĩ toàn thư / Chu An Sĩ; Nguyễn Minh Tiến d. và chú giải. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 855tr. ; 21cm
Phần 1 : Giảng rộng bài văn âm chất. - 2014. - 855tr.

Tóm tắt: Các phần trưng dẫn bằng sự tích, các câu chuyện rút ra từ kinh điển hoặc các truyện cổ tích trong Phật giáo để giải thích cho bài văn Âm chất

Ký hiệu phân loại: 158.1 A105S
Số ĐKCB: PD.035673, PM.063629

483 Trang Tử nam hoa kinh / Thu Giang Nguyễn Huy Cẩn (d. và ch.). - Tp. Hồ Chí Minh : Tre. - 19cm
T.2 : Trang Tử nam hoa kinh. - 2013. - 163tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 TR106T
Số ĐKCB: PD.035150, PM.063226

484 Trang Tử nam hoa kinh / Thu Giang Nguyễn Huy Cẩn (d. và ch.). - Tp. Hồ Chí Minh : Tre. - 19cm
T.1 : Trang Tử nam hoa kinh. - 2013. - 354tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 TR106T
Số ĐKCB: PD.035149, PM.063225

485 Trải nghiệm nhỏ bài học lớn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm
T.4 : Hài hước của người mưu trí. - 2011. - 159tr.

Tóm tắt: Thông qua một số câu chuyện chuyển tải đến bạn đọc những bài học quý giá, những kinh nghiệm, những kỹ năng bổ ích làm hành trang bước vào cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 TR103
Số ĐKCB: PD.033127, PM.060553, PM.060554

486 Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai / Lý Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 24cm
T.5 : Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai. - 2011. - 290tr

Tóm tắt: Giới thiệu những bức thư của khách tư vấn khắp bốn phương với những nỗi niềm băn khoăn khó xử, hoặc bức bối, đau đớn không biết ngỏ cùng ai. Những lời tư vấn, tâm sự, sẻ chia của chuyên gia tâm lý Lý Thị Mai trong từng trường hợp.

Ký hiệu phân loại: 158 TR400C
Số ĐKCB: PD.031758, PM.058532, PM.058533

487 Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai / Lý Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 24cm
T.4 : Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai. - 2011. - 286tr

Tóm tắt: Giới thiệu những bức thư của khách tư vấn khắp bốn phương với những nỗi niềm băn khoăn khó xử, hoặc bức bối, đau đớn không biết ngỏ cùng ai. Những lời tư vấn, tâm sự, sẻ chia của chuyên gia tâm lý Lý Thị Mai trong từng trường hợp.

Ký hiệu phân loại: 158 TR400C
Số ĐKCB: PD.031757, PM.058530, PM.058531

488 Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai / Lý Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 24cm

T.3 : Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai. - 2011. - 274tr

Tóm tắt: Giới thiệu những bức thư của khách tư vấn khắp bốn phương với những nỗi niềm băn khoăn khó xử, hoặc bức bối, đau đớn không biết ngỏ cùng ai. Những lời tư vấn, tâm sự, sẻ chia của chuyên gia tâm lý Lý Thị Mai trong từng trường hợp.

Ký hiệu phân loại: 158 TR400C

Số ĐKCB: PD.031756, PM.058528, PM.058529

489 Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai / Lý Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 24cm

T.2 : Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai. - 2011. - 285tr

Tóm tắt: Giới thiệu những bức thư của khách tư vấn khắp bốn phương với những nỗi niềm băn khoăn khó xử, hoặc bức bối, đau đớn không biết ngỏ cùng ai. Những lời tư vấn, tâm sự, sẻ chia của chuyên gia tâm lý Lý Thị Mai trong từng trường hợp.

Ký hiệu phân loại: 158 TR400C

Số ĐKCB: PD.031755, PM.058526, PM.058527

490 Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai / Lý Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - 24cm

T.1 : Trò chuyện với chuyệ gia tâm lý Lý Thị Mai. - 2011. - 274tr

Tóm tắt: Giới thiệu những bức thư của khách tư vấn khắp bốn phương với những nỗi niềm băn khoăn khó xử, hoặc bức bối, đau đớn không biết ngỏ cùng ai. Những lời tư vấn, tâm sự, sẻ chia của chuyên gia tâm lý Lý Thị Mai trong từng trường hợp.

Ký hiệu phân loại: 158 TR400C

Số ĐKCB: PD.031754, PM.058524, PM.058525

491 Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

T.5 : Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. - 2011. - 126tr

Tóm tắt: Mối quan hệ của bạn và gia đình, xã hội.Những hiểu biết của bạn về cuộc sống... Tất cả giúp bạn thành công trong cuộc đời

Ký hiệu phân loại: 158 Đ462T

Số ĐKCB: PD.031201, PM.057573, PM.057574

492 Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

T.4 : Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. - 2011. - 157tr

Tóm tắt: Biết cách nhìn cuộc sống xung quanh, nhìn nhận chính mình, thay đổi thái độ, đủ tự tin để rồi thấy lạc quan, yêu đời, sống thoải mái và giỏi giang hơn

Ký hiệu phân loại: 158 Đ462T

Số ĐKCB: PD.031200, PM.057571, PM.057572

493 Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

T.3 : Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. - 2011. - 171tr

Tóm tắt: Phải có niềm tin vào cuộc sống, phải có suy nghĩ và hành động tích cực trong mọi tình huống sẽ mang đến cho bạn cuộc sống như ý

Ký hiệu phân loại: 158 Đ462T

Số ĐKCB: PD.031199, PM.057569, PM.057570

494 Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. - 2011. - 198tr

Tóm tắt: Các khuôn mẫu cư xử trong cuộc sống của bạn và với những người xung quanh. Sự học hỏi và thích nghi với các tình huống làm cho bạn hoà nhập cuộc sống dễ dàng

Ký hiệu phân loại: 158 Đ462T
Số ĐKCB: PD.031198, PM.057567, PM.057568

495 Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi. - 2011. - 187tr

Tóm tắt: Các khuôn mẫu cư xử trong cuộc sống của bạn và với những người xung quanh. Sự học hỏi và thích nghi với các tình huống làm cho bạn hoà nhập cuộc sống dễ dàng

Ký hiệu phân loại: 158 Đ462T
Số ĐKCB: PD.031197, PM.057565, PM.057566

496 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.11 : Những trải nghiệm cuộc sống. - 2010. - 175tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030906, PM.057151, PM.057152

497 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.10 : Theo dòng thời gian. - 2010. - 175tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030905, PM.057149, PM.057150

498 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.9 : Vượt dòng thời gian. - 2010. - 175tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030904, PM.057147, PM.057148

499 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.8 : Những câu chuyện cuộc sống. - 2010. - 159tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030903, PM.057145, PM.057146

500 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.5 : Và ý nghĩa cuộc sống. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030900, PM.057139, PM.057140

501 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.4 : Từ những điều bình dị. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030899, PM.057137, PM.057138

Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
502 Minh. - 21cm
T.3 : Từ những điều bình dị. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030898, PM.057135, PM.057136

Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
503 Minh. - 21cm
T.2 : Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030897, PM.057133, PM.057134

Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
504 Minh. - 21cm
T.1 : Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030896, PM.057131, PM.057132

505 Tư tưởng Hồ Chí Minh phương pháp luận nghiên cứu con người / Chủ biên: Phạm Minh Hạc, Phạm Thành Nghị, Trịnh Kim Ngọc. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 21cm. - 33.000đ
T.2 : Hồ Chí Minh từ đạo đức truyền thống đến đạo đức cách mạng. - 2010. - 201tr

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết các nhà hoạt động chính trị xã họi, các nhà nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh từ đạo đức truyên thống đến đạo đức cách mạng

Ký hiệu phân loại: 170 T550T
Số ĐKCB: PD.029501, PM.054457, PM.054458

506 Mẹ ơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm

Tóm tắt: Là tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay đổi tâm sinh lí. Qua sự phát triển tâm lí các bậc cha mẹ rút ra những bài học trong dạy dỗ con cái trong lứa tuổi phức tạp nàyLà tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay

Ký hiệu phân loại: 155.5 M200 -Ơ
Số ĐKCB: PD.029226, PM.039804, PM.039805

507 Mẹ ơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm

Tóm tắt: Là tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay đổi tâm sinh lí. Qua sự phát triển tâm lí các bậc cha mẹ rút ra những bài học trong dạy dỗ con cái trong lứa tuổi phức tạp nàyLà tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay

Ký hiệu phân loại: 155.5 M200-Ơ
Số ĐKCB: PD.029225, PM.039802, PM.039803

508 Mẹ ơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm

Tóm tắt: Là tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay đổi tâm sinh lí. Qua sự phát triển tâm lí các bậc cha mẹ rút ra những bài học trong dạy dỗ con cái trong lứa tuổi phức tạp nàyLà tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay

Ký hiệu phân loại: 155.5 M200-Ơ
Số ĐKCB: PD.029224, PM.039800, PM.039801

509 Mẹ ơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm

Tóm tắt: Là tiếng nói của các cô bé, cậu bé tuổi mới lớn trong sự thay đổi tâm sinh lí. Qua sự phát triển tâm lí các bậc cha mẹ rút ra những bài học trong dạy dỗ con cái trong lứa tuổi phức tạp này

Ký hiệu phân loại: 155.5 M200-Ơ
Số ĐKCB: PD.029223, PM.039798, PM.039799

510 Nghiên cứu văn hóa truyền thống phương Đông - Khảo luận về tình yêu và hôn nhân / Phạm Khang. - Thanh Hóa : Nxb.Thanh Hóa, 2009. - 401tr. ; 24cm

Tóm tắt: Luận giải tổng quát về vận mệnh, sức khoẻ, sự nghiệp và tài chính, tình duyên, hôn nhân và tình yêu của con người qua 12 con giáp.

Ký hiệu phân loại: 133.5 23/NGH305C
Số ĐKCB: PD.042437, PM.072529, PM.072530

511 Chọn sống hạnh phúc / Heisz, Deborah K. : Trẻ , 2020 - 441tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện về mười yếu tố làm nên một cuộc sống hạnh phúc, từ lòng biết ơn đến thái độ và sống có mục đích, nhằm tạo dựng cho bản thân niềm hạnh phúc và viên mãn suốt cuộc đời

Số ĐKCB: PD.042283, PM.072171, PM.072172, PM.072173, PD.043904, PM.074641, PM.074642

512 Âm dương cuộc sống đời thường = Yin and Yang basic lives / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 314tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập một số vấn đề về con người và vũ trụ, cuộc sống đời thường, làm việc lớn trong đời người, cuộc sống tín ngưỡng, an táng

Ký hiệu phân loại: 133.8 23/Â-120D
Số ĐKCB: PD.036932, PM.065110, PM.065111

513 Khơi dậy khả năng ngôn ngữ / B.s:Thu Minh, Thúy Quỳnh, Thùy Linh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.6 KH462D
Số ĐKCB: PD.036476, PM.064843, PM.064844

514 Một thế giới đơn giản / Lê Đức Trung b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 116tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc đơn giản trong giao tiếp, quản lý, kinh doanh và tu dưỡng bản thân để thành công và có một cuộc sống tốt đẹp; Giúp bạn thoát khỏi những sai lầm không đáng có trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458T
Số ĐKCB: PD.036474, PM.064851, PM.064852

515 Những học thuyết kinh điển Nhận thức và định hướng cuộc sống = Những học thuyết kinh điển Nhận thức & định hướng cuộc sống : Những học thuyết kinh điển / B.s: Khánh Linh, Thanh Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp hơn 40 bài viết của hơn 40 tác giả với những lý luận sâu sắc, những quan điểm, những thiết tưởng đầy đủ hơn về những học thuyết kinh điển - nhận thức và định hướng cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 128 NH556H
Số ĐKCB: PD.036464, PM.064883, PM.064884

516 Chuyển họa thành phúc : Những câu chuyện có thật và nguyên lý thay đổi số phận, chuyển họa thành phúc / Nguyễn Minh Tiến soạn dịch và chú giải. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH527H
Số ĐKCB: PD.036163, PM.064295

517 Bằng chứng về sự bất tử : Giải mã bí ẩn về sự sống sau cái chết / Jerome A Anderson; Phan Thị Khánh Đan d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - văn nghệ, 2015. - 271tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.9 B116C
Số ĐKCB: PD.036168, PM.064271, PM.064272

518 Thuật đối nhân xử thế kinh điển / Việt Thư tổng hợp & biên soạn. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tuyệt chiêu đối nhân xử thế sâu sắc và khôn ngoan cả trong cuộc sống lẫn công việc, xử lý khéo léo các mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa đồng nghiệp, cũng như nghệ thuật chỉ huy, cách thức giao tiếp để thành công...

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH504Đ
Số ĐKCB: PD.036165, PM.064275, PM.064276

519 Hành trình về Phương Đông = Life and teaching of the masters of the far east / Baird T. Spalding; Nguyên Phong d.. - Tái bản lần 20. - Hà Nội : Thế giới, 2015. - 764tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.064252, XLD.002610, XLD.002611, XLD.002612, XLD.002613, XLD.002614, PD.036192, PM.064251

520 Giáo trình tâm lí học phát triển / Trương Thị Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 325tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những vấn đề chung của tâm lý học phát triển; bản chất của sự phát triển tâm lý người..

Ký hiệu phân loại: 158 GI -101T
Số ĐKCB: PD.036158, PM.064242, PM.064243

521 Cảm nhận thế nào đời trao thế đó = How life works / Andrew Matthews; Hoàng Dạ Thư d.. - Hà Nội : Trẻ, 2015. - 166tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C104N
Số ĐKCB: PD.036093, PM.064138, PM.064139

522 Sự liều lĩnh vĩ đại : Dám tổn thương con đường ngắn nhất để đến với lòng dũng cảm / Brené Brown; Lan Đào d.. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 349tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách đối mặt với sự tổn thương, từ đó thay đổi những quan niệm, những hành vi ứng xử của con người hướng đến tương lai

Ký hiệu phân loại: 158.1 S550L
Số ĐKCB: PD.036097, PM.064140, PM.064141

523 Tư duy tích cực / Trish Summerfield, Frederic Labarthe, Anthony Strano; B.d.: Thu Vân, Quỳnh Tâm, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.4 T550D
Số ĐKCB: PD.036099, PM.064144, PM.064145

524 Vì không có cánh nên phải chạy / Jaegal Hyun Yeol, Kim Do Yoon; Lê Huy Hoàng d.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vất vả mà Jaegal Hyun Yeol và Kim Do Yoon đã trải qua sau khi ra trường, những bài học giúp ba năm sau họ đã trở thành những người thành công trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 158.1 V300K
Số ĐKCB: PD.036104, PM.064142, PM.064143

525 "Ai rồi cũng chết!" : Sự thật về Tuổi Già và Cái chết của Con người được tiết lộ bởi một bác sĩ phẫu thuật / Atul Gawande; Phan Nguyễn Khánh Đan d.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 444tr. ; 23,5cm

Tóm tắt: Những giới hạn và nhược điểm của ngành y trong cả chuyên môn của tác giả cũng như những chuyên ngành khác, khi cuộc sống con người bị đe dọa bởi sự lão hóa và cái chết.

Ký hiệu phân loại: 155.9 A-103R
Số ĐKCB: PD.036120, PM.064146, PM.064147

526 Khoa học về lý số : Dự đoán khoa học về con người và cuộc đời / Đàm Đức Vượng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 437tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tri thức mới về tướng - số - vận, khoa học về dự đoán số phận con người: vấn đề đặt ra đối với tướng - số, lịch sử về tướng số ...

Ký hiệu phân loại: 138 KH401H
Số ĐKCB: PD.036122, PM.064148, PM.064149

527 Chữ tâm nhà Phật và ảnh hưởng của "Tâm" đối với đời sống đạo đức ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Ngô Thị Lan Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 146tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích phạm trù "tâm" trong Phật giáo nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng, ảnh hưởng của "Tâm"đối với đời sống đạo đức của người Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 170.9597 CH550T
Số ĐKCB: PD.035924, PM.063799

528 Đạo đức nghề báo : Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Hoàng Đình Cúc (ch.b.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 318tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về đạo đức nghề báo, quan điểm về báo chí; thực trạng đạo đức nghề báo Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 174 Đ108Đ
Số ĐKCB: PD.035925, PM.063790

529 Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên Việt nam hiện nay / Hoàng Thúc Lân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các giải pháp cơ bản nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên Việt Na

Ký hiệu phân loại: 153.4 PH110T
Số ĐKCB: PD.035926, PM.063786

530 100 bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới / Nguyễn, Thị Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 759tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản của các quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới và Việt Nam; một số bản quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 174 M458T
Số ĐKCB: PD.035935, PM.063777

531 Bài học về sự giúp đỡ : Những bài học quan trọng nhất cuộc đời / Anh Ba s.t., b.s.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục con người nâng cao tinh thần hỗ trợ,

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H
Số ĐKCB: PD.035661, PM.063619

532 Triết học văn hóa trong đạo đức Hồ Chí Minh : Hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Hồ Sĩ Vịnh. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến triết lý phát triển trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh và văn hóa ứng xử, đạo đức Hồ Chí Minh và triết học ứng dụng; một số kiến giải của Hồ Chí Minh về triết học văn hóa

Ký hiệu phân loại: 170 TR308H
Số ĐKCB: PD.035824, PM.063717

533 Tiền không bao giờ là đủ / Laura Vanderkam; Bùi Thu Trang d.. - Hà Nội : Lao động xã hội,

Tóm tắt: Cung cấp cho những người muốn giữ óc sáng suốt trước mỗi lựa chọn tài chính của mình như: thu nhập, chi tiêu và chia sẻ

Ký hiệu phân loại: 158.1 T305K
Số ĐKCB: PD.035716, PM.063625

534 Từ bỏ thì dễ vượt lên chính mình mới khó / Ngô Mục Thiên; Ngô Cam Lâm lời bình, Yinyin d.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp trẻ học cách tự quản lý bản thân, cha mẹ yên tâm hơn, giáo viên bớt lo lắng hơn, trẻ có thể tận hưởng niềm vui và hạnh phúc trong quá trình phát triển và trưởng thành

Ký hiệu phân loại: 155.5 T550B
Số ĐKCB: PD.035693, PM.063624

535 Kinh dịch trọn bộ / Ngô Tất Tố : d. & chú giải ; Cao Đắc Điểm: đối chiếu, chỉnh sửa theo bản gốc và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 893tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập tới sự lý biến động vô cùng trong tự nhiên, vô tận trong cõi người, kinh dịch là muôn lý mênh mông về vũ trụ nhân sinh, về xã hội .... đã trở thành kinh thành đạo làm khuôn mẫu để người đời nhận biết, phán đoán ... đối nhân xử thế.

Ký hiệu phân loại: 133.3 K312D
Số ĐKCB: PD.035615, PM.063637, PM.063638

536 Chiêm tinh học toàn thư : Cuốn sách duy nhất bạn cần, luận đoán con người và sự việc theo quy luật vũ trụ / Joanna Martine Woolfolk; Lê Tuyên d., Lê Gia h.đ.. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 705tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về cung mặt trời, một số tác động khác, chiêm tinh học trong lịch sử và truyền thuyết trong thời đại của chúng ta, các thuật ngữ trong chiêm tinh học và bảng chiêm tinh năm 1990 - 2100

Ký hiệu phân loại: 133.5 CH304T
Số ĐKCB: PM.063636

537 Từ điển tra cứu tuổi theo ngũ hành và con giáp (1940 - 2020) / Văn Dân, Thành Công. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2013. - 271tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến ngũ hành khoa học và cuộc sống, đặc điểm và vận thế của con giáp, Từ điển tra cứu tuổi theo ngũ hành và con giáp.

Ký hiệu phân loại: 133.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.035614, PM.063634

538 Tư duy đột phá = Breakthrough thinking : 7 nguyên tắc giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và tối ưu / Shozo Hibino, Gerald Nadler; D.: Vương Long, Phương Trà; Phạm Xuân Mai h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 415tr. ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí)

Tóm tắt: Những nguyên tắc và quy trình mới để hoạch định, thiết kế, cải tiến và tìm giải pháp cho mọi vấn đề mà bạn gặp phải trong cuộc sống. Từ đô mở rộng tầm nhìn để đặt ra mục tiêu phù hợp cho minh...

Ký hiệu phân loại: 153.4 T550D
Số ĐKCB: PD.035676, PM.063614

539 Lịch vạn sự năm Ất Mùi 2015 / Sơn nhân Cư Sĩ b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 117tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 L302V
Số ĐKCB: PD.035691, PM.063630

540 Bài học về sự hy sinh : Những bài học quan trọng nhất cuộc đời / S.t., b.s.: Hoàng Thanh, Anh Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục về sự hy sinh, thể hiện tình yêu thương đối với mọi người xung quanh

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H
Số ĐKCB: PD.035660, PM.063620

541 Bài học về tính tự giác : Những bài học quan trọng nhất cuộc đời / Anh Ba s.t., b.s.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể nhằm giáo dục con người nâng cao tính tự giác và lòng tr

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H
Số ĐKCB: PD.035659, PM.063621

542 Bài học về lòng biết ơn : Những bài học quan trọng nhất cuộc đời / Anh Ba s.t., t.c.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục con người về lòng biết ơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H
Số ĐKCB: PD.035657, PM.063623

543 Người việt chủ nhân của kinh dịch và chữ vuông / Viên Như. - Hà Nội : Hồng Đức : Công ty sách Thái Hà, 2014. - 182tr. : Có hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Một số khái niệm căn bản và vấn đề về dịch học, Giải mã dịch lí và chữ vuông của người việt trên trống đồng Ngọc Lũ, trên tranh dân gian Đông Hồ, trong truyện ngụ ngôn và tự tình.

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG558V
Số ĐKCB: PD.035675, PM.063626

544 Bài học về sự quan tâm : Những bài học quan trọng nhất cuộc đời / Anh Ba s.t., b.s.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể nhằm giáo dục con người nâng cao sự quan tâm, yêu thươ

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H
Số ĐKCB: PD.035658, PM.063622

545 Tả Ao địa lý huyền cơ Thiệu Vĩ Hoa âm phần diệu dụng / Tả Ao, Thiệu Vĩ Hoa. - Hà Nội : Hồng đức, 2014. - 190tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về âm trạch phong thủy, dẫn nhập phong thủy, phương pháp và thuật ngữ phong thủy âm phần, Tả Ao địa lý huyền cơ, Thiệu Vĩ Hoa âm phần diệu dụng.

Ký hiệu phân loại: 133.3 T100A
Số ĐKCB: PD.035613, PM.063632, PM.063633

546 Những việc thanh niên nên làm : Kỹ năng sống / Ngô Tín b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Các bài viết, lời khuyên cho thanh niên nên làm nhằm sống trưởng thành hơn: quý trọng thời gian, nên học cách tiết kiệm, nên tránh xa cờ bạc ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556V
Số ĐKCB: PM.063372

547 Những việc thanh niên không nên làm : Kỹ năng sống / Ngô Tín b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, lời khuyên cho thanh niên không nên làm nhằm sống trưởng thành hơn: không nên làm việc chỉ vì đồng lương, không nên làm mất sự tín nhiệm ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556V
Số ĐKCB: PM.063371

548 Bản lĩnh người làm giám đốc : Biết người - dùng người - biết quản lý / Nguyễn Duy. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết biết người như: quan sát cử chỉ, hành vi, hành động, nghe tiếng nói, đánh giá đạo đức tư cách. Dùng người như: chọn người, trọng dụng nhân tài, ... Và biết quản lý như: độ lượng, đại nhân đại đức, phương châm quản lý.

Ký hiệu phân loại: 158 B105L
Số ĐKCB: PD.035690, PM.063610

549 10 suy nghĩ không bằng 1 hành động / Hoàng Văn Tuấn ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2014. -

Tóm tắt: Đề cập đến việc dám nghĩ mới dám làm, hành động thay đổi cuộc sống, cái giá của thành công à làm việc, rèn luyện tâm lý thành công, môi trường làm việc sẽ giúp bạn thành công ... và họ đã thành công như thế nào.

Ký hiệu phân loại: 158.1 M558S
Số ĐKCB: PD.035674, PM.063611, PM.063612

550 Chiêm tinh học toàn thư = The only astrology book you"ll ever need / Joanna Martine Woolfolk, D.: Lê Tuyên, Lê Gia. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 703tr : hình ảnh ; 24cm + CD

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.5 CH304T
Số ĐKCB: PD.035612, PM.063635

551 Kỹ năng giao tiếp ứng xử / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 118tr. ; 21cm. - (Tủ

Tóm tắt: Cuốn sách đưa ra các kỹ năng giao tiếp cơ bản , phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong giao tiếp,kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong công việc, trong những tình huống tiêu cực.

Ký hiệu phân loại: 153.6 K600N
Số ĐKCB: PD.035663, PM.063606, PM.063607

552 Kỹ năng giải tỏa stress trong công việc / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 159tr ; 21cm. - (Tủ sách kỹ năng mềm)

Tóm tắt:

K600N

553 1% & 99% tài năng mồ hôi nước mắt / John C Maxwell; Hồng Lê d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến niềm tin nâng cánh tài năng, đam mê tiếp năng lượng cho tài năng, đi đầu kích hoạt tài năng, luyện tập mài giũa tài năng ... đến trách nhiệm tăng cường tài năng và tinh thần đồng đội gia tăng tài năng.

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458P

Số ĐKCB: PD.035655, PM.063609

554 Kỹ năng thuyết trình hiệu quả / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 110tr. ; 21cm. - (Tủ

Tóm tắt: Cung cấp những kinh nghiệm, gợi ý thiết thực và các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến

Ký hiệu phân loại: 158.1 K600N

Số ĐKCB: PD.035665, PM.063602, PM.063603

555 Tối đa hóa năng lực bản thân : Cuốn sách dành cho những ai luôn không hài lòng với bản thân và nỗ lực không ngừng / Jocelyn K.Glei; Cao Minh d.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T452Đ

Số ĐKCB: PD.035656, PM.063613

556 Triết học cổ đại / Lê Công Sự. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2014. - 726tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái luận chung về triết học và nội dung cơ bản của triết học Ấn Độ, Trung Q

Ký hiệu phân loại: 180 TR308H

Số ĐKCB: PD.035677, PM.063628

557 Để thành công ở trường đại học : Phát triển, hoàn thiện kỹ năng cá nhân và kỹ năng học thuật / Bob smale, Julie fowlie; Lê Hồng Vân: d.; Thanh Minh h.đ.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 389tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề phát triển các kỹ năng cá nhân,các kỹ năng học thuật, kỹ năng tìm kiếm việc làm và xây dựng sự nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ250T

Số ĐKCB: PM.063627

558 Ngày lành tháng tốt năm Ất Mùi 2015 / Minh Triết, Dương Tăng Chu. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch năm ất mùi 2015, hướng dẫn cách dùng lịch để giải quyết một phần những thắc mắc về ngày, giờ, năm, tháng tốt, xấu ra sao mỗi khi hành sự những việc bình thường hoặc quan trọng trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG112L

Số ĐKCB: PD.035692, PM.063631

559 Nhẫn con đường dẫn đến thành công / Hoàng Nguyên b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -

Tóm tắt: Đề cập đến đấu tranh với nhược điểm, phát huy ưu điểm của bản thân, xây dựng phong cách sống tích cực, học cách giao tiếp, bồi dưỡng tinh thần lạc quan và nắm chắc kỹ năng lãnh đạo.

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH121N

Số ĐKCB: PD.035631, PM.063608

560 Quyền năng bí ẩn : Khám phá 5 nghệ thuật tối thượng gây ảnh hưởng đến hành vi đám đông / Lê Trần Bảo Phương. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 637tr. ; 18cm

Tóm tắt: rình bày những kinh nghiệm, hiểu biết của tác giả về ngành quan hệ công chúng - PR: quyền năng, sức mạnh của PR; nghệ thuật gây ảnh hưởng đến hành vi đám đông; đạo đức nghề nghiệp và PR đen

Ký hiệu phân loại: 158 QU527N

Số ĐKCB: PD.035630, PM.063600, PM.063601

561 Thuyết phục quyền năng : Sử dụng sức mạnh thôi miên để thành công trong cuộc sống, tình cảm và công việc / David R. Barron, Danek S. Kaus; D.: Trầm Hương, Cẩm Tú. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 TH528P
Số ĐKCB: PD.035556, PM.063470, PM.063471

562 Những ngôi sao nói gì cho bạn : Ứng dụng hiểu biết về 12 cung hoàng đạo trong các mối quan hệ : Các cung đất / Gary Goldschneider. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách xử lý các tình huống theo cung hoàng đạo, khám phá bản thân, và đưa ra những lời khuyên thực tế trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556N
Số ĐKCB: PD.035562, PM.063476

563 Những ngôi sao nói gì cho bạn : Ứng dụng hiểu biết về 12 cung hoàng đạo trong các mối quan hệ : Các cung khí / Gary Goldschneider. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách xử lý các tình huống theo cung hoàng đạo, khám phá bản thân, và đưa ra những lời khuyên thực tế trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556
Số ĐKCB: PD.035563, PM.063477

564 Những ngôi sao nói gì cho bạn : Ứng dụng hiểu biết về 12 cung hoàng đạo trong các mối quan hệ : Các cung nước / Gary Goldschneider. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách xử lý các tình huống theo cung hoàng đạo, khám phá bản thân, và đưa ra những lời khuyên thực tế trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556
Số ĐKCB: PD.035561, PM.063475

565 Những ngôi sao nói gì cho bạn : Ứng dụng hiểu biết về 12 cung hoàng đạo trong các mối quan hệ : Các cung lửa / Gary Goldschneider. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách xử lý các tình huống theo cung hoàng đạo, khám phá bản thân, và đưa ra những lời khuyên thực tế trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556
Số ĐKCB: PD.035564, PM.063478

566 Hãy để yêu thương lên tiếng / B.s.: Minh Đức, Kiều Linh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 259tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Giáo dục và định hướng tuổi học đường)

Tóm tắt: Những câu chuyện trong cuộc sống tràn đầy yêu thương giúp trẻ ngày càng trưởng thành hơn như: bạn đã yêu, tình bạn và tình yêu, tình yêu và lý trí ...

Ký hiệu phân loại: 155.5 H112Đ
Số ĐKCB: PD.035559, PM.063473, XLD.006445, XLD.006446

567 Hãy để nước mắt lên tiếng / Sun Flower b.s, tổng hợp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2018. - 255tr. ; 21cm. - (Giáo dục và định hướng tuổi học đường)

Tóm tắt: Những câu chuyện trong cuộc sống giúp con trẻ trưởng thành hơn: trái tim hoàn hảo, giáng sinh ấm áp, mẹ tôi, bát mì ...

Số ĐKCB: PM.063472, XLD.004261, XLD.004262, XLD.004263, XLD.004264, XLD.004265, PD.035558

568 Hãy để nụ cười lên tiếng / Bs: Long Trung, Huy Đăng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -

Tóm tắt: Những bài học giúp con trẻ luôn vui vẻ trong cuộc sống như: Tại sao phải cười, câu chuyện bát mì,đi tìm sự ấm áp ...

Ký hiệu phân loại: 155.5 H112Đ
Số ĐKCB: PD.035560, PM.063474

569 Những quy tắc trong cuộc sống = The rules life : Bí quyết cho một cuộc sống tốt đẹp hơn hạnh phúc hơn và thành đạt hơn / Richard Templar; Dương Kim Tuyến d.; Mỹ Hòa h.đ.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những chỉ dẫn để có được nhiều thành tựu hơn trong cuộc sống qua 100 quy tắc: Hãy giữ im lặng, chấp nhận sự thật luôn để tâm tới mọi việc ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035105, PM.063179

570 4 cây đại thụ của triết học phương Tây cận đại : Descartes, Kant, Hegel, Marx / Lê Tử Thành. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 269tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khái quát về cuộc đời và triết thuyết của bốn triết gia: Descartes, Kant, Hegel, Marx, đó là bốn triết gia lớn nhất và quan trọng nhất

Ký hiệu phân loại: 189 B454C
Số ĐKCB: PD.035138, PM.063215

571 Những quy tắc trong công việc = The rules of work : Những chỉ dẫn cụ thể để mang lại thành công cá nhân / Richard Templar; d.: Trung Kiên, Thanh Huyền; Hồng Duyên h.đ.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những chỉ dẫn về cách thức công việc giúp bạn thành công qua 100 quy tắc như: luyện tập kỹ năng nói, có kế hoạch, tự chăm lo bản thân ...

Ký hiệu phân loại: 158 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035104, PM.063178

572 Những quy tắc trong quản lý = The rules of management : Những chỉ dẫn cụ thể để mang lại thành để mang lại thành trong quản lý / Richard Templar; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035103, PM.063177

573 Lôgich học & phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Lê Tử Thành. - Hà Nội : Trẻ, 2006. - 271tr. ; 20cm. - (In lần thứ 6 có bổ sung và sửa chữa)

Tóm tắt: Giới thiệu cách thức tiến hành công việc nghiên cứu trong từng ngành khoa học riêng biệt để loài người khám phá được những quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy đem áp dụng vào cuộc sống để phục vụ con người

Ký hiệu phân loại: 160 L450G
Số ĐKCB: PD.035129, PM.063216

574 Khi mọi điểm tựa đều mất : Cội nguồn của hạnh phúc / Marci Shimoff, Carol Kline; B.d.: Kim Vân, Thế Lâm, Hoàng Oanh. - T.p. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 288tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Quan niệm về hạnh phúc, cách có được hạnh phúc qua 10 chương sách: hạnh phúc là điều có thật hay không, rèn luyện để có được hạnh phúc, nền móng của ngôi nhà ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH300M
Số ĐKCB: PD.035095, PM.063182

575 Từ nội tâm hướng ra bên ngoài / Dadi Janki; Minh Chi b.d.. - T.p. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T550N
Số ĐKCB: PD.035099, PM.063181

576 Món quà của sự không hoàn hảo : Các nguyên tắc hữu ích để có một cuộc đời toàn tâm toàn ý / Brené Brown Ph.D.,L.M.S.W; d.: Uông Xuân Vy...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 185tr. ; 24cm

Tóm tắt: Viết về cuộc hành trình xuyên suốt đời người, bắt nguồn từ câu hỏi " mọi người sẽ nghĩ gì về mình" cho đến câu khẳng định " mình tin mình xứng đáng" bằng cách lồng ghép những câu chuyện thật đời thường vào nội dung nghiên cứu khoa học một cách khéo

Ký hiệu phân loại: 158.1 M430Q
Số ĐKCB: PD.035090, PM.063164

577 Những quy tắc để giàu có = The rules of wealth : Bí quyết giúp bạn đạt được cuộc sống giàu có và thịnh vượng / Richard Templar; Nguyễn Thư Trang d.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013. - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc áp dụng để giúp bạn giàu có và giàu có hơn nữa: suy nghĩ giàu có hơn, trở nên giàu có, trở nên giàu có hơn ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035101, PM.063176

578 Những quy tắc trong đời sống vợ chồng. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013. - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các quy tắc trong việc ứng xử với những người thân của hai gia đình, cách chi tiêu trong nhà cho đến việc nuôi dạy con ... để cuộc sống vợ chồng tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 173 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035102, PM.063175

579 Mật mã ngày sinh : Tháng hai / Hà Sơn b.s.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 122tr. ; 18cm
Tóm tắt: Khái quát tư duy, tính cách của con người qua ngày sinh trong tháng 2.

Ký hiệu phân loại: 133.3 M124M
Số ĐKCB: PM.063129

580 Ươm mầm nhận thức = Mind in the making : Bảy kỹ năng sống cốt lõi mà mọi trẻ em đều cần / Ellen Galinsky; Huỳnh Nguyên Chính dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 443tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu bảy kỹ năng trong việc giáo dục trẻ theo những chiều hướng mới mẻ như: kỷ năng tập trung và tự chủ, nắm bắt quan điểm ...

Ký hiệu phân loại: 158.1083 Ư463M
Số ĐKCB: PD.034952, PM.062884

581 Bí mật so duyên lục thập hoa giáp : So tuổi vọ chồng / Trần Sinh biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 488tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm lại giá trị của tục so tuổi vợ chồng theo kinh nghiệm dân gian từ đó rút ra kinh nghiệm tốt nhất cho bản thân khi kết hôn.

Ký hiệu phân loại: 133.3 B300M
Số ĐKCB: PD.034953, PM.062888

582 Hiểu lòng con trẻ tiểu học / Vương Nghệ Lâm (ch.b); Thu Trang (dịch). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 247 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cha mẹ cần biết về tâm lý của trẻ nhỏ lứa tuổi tiểu học; vì sao trẻ thích nghịch phá, thích so bì; Làm thế nào để tạo hứng thú cho trẻ học bài, làm thế nào để giúp trẻ vượt qua nỗi sợ thi cử...

Ký hiệu phân loại: 155.4 H309L
Số ĐKCB: PD.034944, PM.062861

583 Hiểu lòng con trẻ 3 - 6 tuổi / Vương Nghệ Lâm (ch.b); Bích Chuyên (dịch). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 281tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cho các bậc làm cha mẹ biết được tâm lí của trẻ từ 3 - 6 tuổi: vì sao ở trường bé rất hiếu động, tại sao bé thích chơi với những bạn lớn hơn mình ...chỉ khi đó , bạn mới có thể trao cho bé tình yêu thương đúng đắn nhất , mới có t

Ký hiệu phân loại: 155.4 H309L
Số ĐKCB: PD.034943, PM.062862

584 Hiểu lòng con trẻ 0 - 3 tuổi / Vương Nghệ Lâm (ch.b); Bích Chuyên (dịch). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 281tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản cho các bậc cha mẹ có con nhỏ từ 0 - 3 tuổi: Bé mới chào đời như thế nào, tại sao trẻ không muốn xa mẹ, hay tai sao trẻ không thích rửa mặt...

Ký hiệu phân loại: 155.4 H309L
Số ĐKCB: PD.034942, PM.062860

585 Triết học với bạn và cuộc sống : Sách tham khảo với những hiểu biết bổ ích và lý thú về triết học / Lê Tiến Dũng (bs). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tầm quan trọng của triết học đối với con người nói chung và đối với học sinh, sinh viên nói riêng; một số nội dung vận dụng kiến thức triết học vào cuộc sống hàng ngày....

Ký hiệu phân loại: 190 TR308H
Số ĐKCB: PD.034761, PM.062708

586 Câu chuyện nhỏ để có cuộc sống ý nghĩa hơn / Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Giới thiệu những câ chuyện về trí tuệ, được - mất, lý tưởng, về tình bạn, khoan dung, ấm áp tình người, tình thân, nghị lực...

Ký hiệu phân loại: 158.1 C125C
Số ĐKCB: PD.034455, PM.062247, PM.062248

587 Đắc nhân tâm : Thuật đắc nhân tâm dụng nhân / Dale Carnegie. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. -

Tóm tắt: Kỹ năng cơ bản trong ứng xử, 6 cách khiến người khác thích bạn, 12 cách để người khác nghĩ theo cách của bạn, 9 cách thay đổi người khác mà không xúc phạm hay làm họ oán giận...

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ113N
Số ĐKCB: PD.034462, PM.062298, PM.062299

588 Thỏa hiệp là hiểu biết / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 162tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Thỏa hiệp là để làm tốt mình, tích góp nhỏ cho thành công lớn, thỏa hiệp để hun đúc trí tuệ cho mình, thỏa hiệp để thành công, là hiểu biết, học cách hiểu biết...

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH401H
Số ĐKCB: PD.034419, PM.062249, PM.062250

589 "Buông" thể hiện khí phách và trí tuệ / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 171tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: "Buông" là tiền đề của thành công, biểu hiện của người biết tu dưỡng, là nghệ thuật sống thông minh, "buông" mới có thể lấy, bỏ được chính xác...

Ký hiệu phân loại: 158.1 B518T
Số ĐKCB: PD.034420, PM.062270, PM.062271

590 Kiên trì sẽ có được tất cả / Hoàng Thanh biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 394tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Kiên trì là thành công sẽ nằm trong tay bạn; "Bơi lội" trong các mối quan hệ của con người; bản thân mình chính là một bia đá lớn...

Ký hiệu phân loại: 158.1 K305T
Số ĐKCB: PD.034421, PM.062251, PM.062252

591 Đạo làm người và thuật xử thế / BIên soạn: Thanh Ly, Bảo Phúc. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 283tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Những sách lược được đưa ra: học cách điềm tĩnh khiêm cung, không làm kẻ yếu đuối bị người khác bắt nạt, ... giúp con người biết đối nhân xử thế.

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ108L
Số ĐKCB: PD.034431, PM.062261, PM.062262

592 Nhún nhường là phép xử thế khôn ngoan / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : văn hóa thông tin, 2013. - 203tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Nhún nhường là lùi để tiến; Ăn nói phải nhún nhường; Phải có tâm trạng nhún nhường; Cách thể hiện tác phong nhún nhường như thế nào?; hành động nhún nhường thế nào?...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH512N
Số ĐKCB: PD.034422, PM.062255, PM.062256

593 Học cách lựa chọn biết cách vứt bỏ / BIên soạn: Phạm Thị Tú Anh, Nguyễn Hoàng Đăng. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 147tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khuyên con người biết cách lựa chọn, từ bỏ suy nghĩ rõ ràng giúp bản thân sống tốt hơn: lựa chọn quyết đinh số phận,nghệ thuật từ bỏ, lựa chọn tiến hay lùi ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 H419C
Số ĐKCB: PD.034432, PM.062282, PM.062283

594 Hiểu người để dùng người / BIên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hạnh. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Những nguyên tắc cơ bản của việc xem xét và phân biệt nhân tài cùng với phương pháp nhận thức giám định, phân loại các loại hình nhân tài ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 H309N
Số ĐKCB: PD.034433, PM.062276, PM.062277

595 Khó khăn là bạn / Biên soạn: Thúy Hạnh, Phương Oanh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2013. - 259tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Khó khăn là bạn, trở ngại là thù; Tìm lối thoát trong khó khăn bằng sự kiên trì và nỗ lực; hãy là người khoan dung độ lượng; Trong hoàn cảnh khó khăn, biết giơ ngón nghề, bạn sẽ thành công ngoài mong đợi...

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH400R

Số ĐKCB: PD.034424, PM.062263, PM.062264

596 Nhân ái và độ lượng / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 200tr. ;

Tóm tắt: Các chương về cách sử dụng lòng khoan dung, độ lượng: khoan dung tha thứ chỉ có lợi, lòng tốt và sự khoan dung cũng phải có nguyên tắc, khoan dung cần đến tu thân dưỡng tính ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH121A

Số ĐKCB: PD.034434, PM.062274, PM.062275

597 Tự chủ trong cuộc sống / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 174tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Học cách tự chủ trong cách làm người, trong cách đối nhân xử thế, trong giao tiếp, trong tình cảm, trong công việc, cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 158.1 T550C

Số ĐKCB: PD.034423, PM.062253, PM.062254

598 Nói năng chuẩn mực / Nguyễn Thu Trà biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 132tr. ; 21cm.

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật ăn nói, cách sử dụng ngôn ngữ, các phương pháp khiến giao tiếp thuận lợi ... giúp cho bản thân tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 153.6 N428N

Số ĐKCB: PD.034435, PM.062272, PM.062273

599 Học cách nhẫn nhịn / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 179tr. ;

Tóm tắt: Muốn tồn tại phải biết nhẫn nãi, nhẫn nại là một sách lược, nhẫn nại để có tâm trạng tốt, nhẫn nại giúp cho ước mơ và hy vọng trở thành hiện thực, không nhẫn nại không thể thành công, học cách nhẫn nại...

Ký hiệu phân loại: 158.1 H419C

Số ĐKCB: PD.034425, PM.062259, PM.062260

600 Thiện chí và khoan dung / Nguyễn Thị Huyền biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 146tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Giới thiệu dũng cảm quyết định vận mệnh bản thân, học cách lựa chọn và từ bỏ, dám nghĩ dám làm không ngừng cầu tiến, sống thiện chí và khoan dung, sống lạc quan yêu đời, hãy làm một nhân viên tốt...

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH305C

Số ĐKCB: PD.034426, PM.062257, PM.062258

601 Sáng tạo là sức mạnh vĩ đại / Biên soạn: Vũ Minh Trang, Nguyễn Hoàng Thu Hà. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 173tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Giới thiệu cách nắm bắt thời cơ, làm việc có sách lược; Biết tính toán, sắp đặt thì mới thành công; Dám chấp nhận thử thách và mạo hiểm; Việc nhỏ thành việc lớn...

Ký hiệu phân loại: 158.1 S106T

Số ĐKCB: PD.034427, PM.062278, PM.062279

602 Lùi là đại dũng tiến là đại trí. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 137tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Muốn biết cách tiến lùi phải biết suy đoán được mất; Lúc cần lùi bước đừng nên do dự; Bí quyết để tiến lùi; Tiến được lùi được kẻ người trượng phu; Tiến thoái tinh thông làm nên đại nghiệp

Ký hiệu phân loại: 158.1 L510L
Số ĐKCB: PD.034428, PM.062266, PM.062267

603 Nhẫn bản thân được tận thiện công việc được tận mỹ / Vương Mộng Bưu biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 403tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Trong công tác Khổng Tử: Lấy đức lập thời, lấy tình lập thân; Nhân tố tín bất lập, nghiệp vô tín bất hưng; Cần phải học để biết trọng nghĩa khinh lợi...; Khi nghỉ ngơi: Trang Tử: Không cần danh lợi; Hiểu rõ sự được - mất trong đời; Thuận theo tự nhiê

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH121B
Số ĐKCB: PD.034429, PM.062280, PM.062281

604 Những nhược điểm bản tính của con người : Biên soạn: Thanh Ly, Bảo Phúc. - Hà Nội : Thanh Niên, 2013. - 247tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Những kỹ năng giao tiếp; Bí quyết thành công ở nơi làm việc; Xây dựng hạnh phúc gia đình; Khống chế tâm trạng tiêu cực; Tạo ra nhân cách hoàn mỹ; Bí quyết của sự vui vẻ và thoải mái

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556N
Số ĐKCB: PD.034430, PM.062268, PM.062269

605 Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản có chỉnh lý. - Hà Nội : Trẻ, 2012. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hiểu rõ và chữa lành trái tim, tâm hồn của mình và của những người khác xung quanh, để mọi người cùng được sống trong hạnh phúc và yêu thương...

Ký hiệu phân loại: 158.1 H309V
Số ĐKCB: PD.034392, PM.062175, PM.062176

606 Sống cho điều ý nghĩa hơn = Limitless / Nick Vujicic; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 150tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455C
Số ĐKCB: PD.034398, PM.062185, PM.062186

607 Phong thuỷ cải vận dành cho mệnh thiếu mộc, hoả / Lý Cư Minh. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. - 375tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các phương pháp cải vận cho mệnh thiếu ngũ hành, tìm hiểu về cuộc sống và vệnh mệnh của con người: người sinh vào mùa thu cần nhiều mộc, mật mã của vận mộc ...

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T
Số ĐKCB: PD.034411, PM.062153, PM.062154

608 Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng = Unstoppable : Sức mạnh phi thường của niềm tin và hành động / Nick Vujicic; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 260tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ566B
Số ĐKCB: PD.034399, PM.062189, PM.062190

609 Cuộc sống không giới hạn = Life without limits : Câu chuyện diệu kỳ của chàng trai đặc biệt nhất hành tinh Cuốn sách làm thức tỉnh thế giới / Nick Vujicic; Nguyễn Bích Lan dịch; Đỗ Hùng biên tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 406tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C455S
Số ĐKCB: PD.034400, PM.062187, PM.062188

610 Để hôm nay trở thành kiệt tác : Bí quyết thành công nằm trong chính kế hoạch hàng ngày của bạn / Jonh C. Maxwell; Trần Mạnh Hà dịch. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2013. - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách kiểm soát lịch hoạt động, tăng cường sức sáng tạo và khả năng tư duy giúp cá nhân làm tốt công việc trong một ngày để thành công mỹ mãn trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ250H
Số ĐKCB: PD.034329, PM.062087, PM.062088

611 Cẩm nang ngôn từ của nhà lãnh đạo : Hơn 3000 câu nói hữu ích giúp bạn lãnh đạo hiệu quả / Patrick Alain; Ngọc Tuấn dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 239tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kinh tế - Quản trị kinh doanh)

Tóm tắt: Giới thiệu: 3000 câu gián tiếp giúp các nhà lãnh đạo giải quyết các vấn đề: Tại nơi làm việc, ngoại giao, thương lượng, xung đột và giận dữ...

Ký hiệu phân loại: 158 C120N
Số ĐKCB: PD.034192, PM.061964, PM.061965

612 Thăng quan tiến chức : Vén màn nhung kẻ thành người bại / Chủ biên: Hồng Xiêm, Phan Hạnh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 281tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH116Q
Số ĐKCB: PD.034191, PM.061951, PM.061952

613 Để học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Nguyễn, Thủy Trường : Dân trí ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 172.09597 Đ250H
Số ĐKCB: PD.034058, PM.061829, PM.061830, LD.025806, LD.025785

614 Côn trùng và động vật hại nông nghiệp Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Văn Đỉnh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 679tr. ; 31cm

Tóm tắt: Cung cấp thôpng tin các đối tượng côn trùng và động vật hại theo các nhóm cây trồng hoặc sản phẩm cây trồng: cây lương thực, cây thực phẩm, hoa, cây cảnh, cây ăn quả, cây dược liệu, ...

Ký hiệu phân loại: 632.09597 C454T
Số ĐKCB: PD.034019, PM.061858, PM.061859

615 Gía trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 475tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gía trị đạo đức truyền thống của Việt Nam: Những điều kiện hình thành và phát triển nên: Lòng yêu nước, sự cần cù, tinh thần anh hùng, sáng tạo, lạc quan; Lòng yêu thương người, vì nghĩa...

Ký hiệu phân loại: 171.09597 GI - 100T
Số ĐKCB: PD.033750, PM.061431

616 Tôi lập trình tương lai : Tập sách là những bài viết cuộc thi "Tôi lập trình tương lai" do chương trình cử nhân Top-up (Trường đại học FPT) cùng báo điện tử Vnexpress và ione phối hợp tổ chức. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 245tr. : Ảnh ; 21cm. - (Tủ sách: Hướng nghiệp cánh cửa vào đời)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T452L
Số ĐKCB: PD.033579, PM.061221, PM.061222

617 Nguồn cảm hứng tiếng gọi từ tâm thức = Inspiration your ultimate calling / WayneW.Dye; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cái nhìn mới về cách sống và cách ứng xử với các sự kiện thường nhật của ta, nền tảng của cảm hứng, cho và nhận, trò chuyện với nguồn cội, cái nhìn riêng tư về cảm hứng

Ký hiệu phân loại: 153.3 NG517C
Số ĐKCB: PD.033625, PM.061227, PM.061228

618 Chấm dứt tâm trạng chán nản trong công việc / Volker Kitz, Manuel Tusch; Trần Mai Phương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 232tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích những nguyên nhân khiến bạn chưa hài lòng trong công việc: Không hài lòng sếp, không thuận với đồng ngghiệp, vấn đề lương, áp lực công việc...Hãy thay đổi chính bản thân mình để có công việc tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH120D
Số ĐKCB: PD.033650, PM.061247, PM.061248

619 Dám thành công = Dare to win / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; Dịch: Gia Văn, Nguyễn Khang, Nguyễn Văn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Niềm tin, sức mạnh và ý chí để đạt được ước mơ và thành công trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/D104T
Số ĐKCB: PD.033567, PD.042007, PM.071689

620 Tò mò giới tính biết hỏi ai? / Mai Phương. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cho các bạn trẻ về vấn đề giới tính: quan hệ tình dục, thủ dâm, cơ quan sinh dục, các bệnh lây qua đường tình dục..

Ký hiệu phân loại: 155.3 T400M
Số ĐKCB: PD.033456, PM.061011

621 Tư vấn ứng xử sư phạm với trẻ ở độ tuổi mẫu giáo / Vũ Mạnh Quỳnh. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Quy luật phát triển tâm lý trẻ, sự yêu thương, tinh thần và trách nhiệm của các bậc cha mẹ, thầy cô giáo với lứa tuổi mẫu giáo, những thình huống tổ biến về cách ứng xử với trẻ em độ tuổi này.

Ký hiệu phân loại: 155.42 T550V
Số ĐKCB: PD.033493, PM.061026

622 Bật mí những bí mật tuổi teens : Cẩm nang sống / Lê Thị Nhị bs. - Hà Nội : Kim Đồng, 2009. -

Tóm tắt: Vấn đề các bạn ở lứa tuổi dậy thì quan tâm và cần hiểu rõ: chu kỳ kinh huyệt, phát triển của tuyến vú, sự ra đời và hoatk động của tinh trùng... vấn đề sức khoẻ giới tính cũng được đề cấp rất rõ, tư vấn cho các bạn trẻ biết và hiểu đúng sự phát tri

Ký hiệu phân loại: 155.3 B124M
Số ĐKCB: PD.033452, PM.061065

623 Ứng xử sư phạm với học sinh tiểu học / Hải Yến, Mạnh Quỳnh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Những tình huống sư phạm điển hình khi giao tiếp với học sinh tiểu học: Giữa giáo viên và học sinh, giữa bố mẹ và con cái.

Ký hiệu phân loại: 155.42 Ư550X
Số ĐKCB: PD.033491, PM.061046

624 200 câu hỏi về nhóm máu / Thiệu Vĩ Hoa; Minh Đường dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Những bí mật thú vị về nhóm máu. Tính cách của những người mang nhóm máu nào sẻ

Ký hiệu phân loại: 133.3 H103T
Số ĐKCB: PD.033418, PM.061050

625 Hành trình nhân sinh quan : Phản tỉnh trên đường trải nghiệm / Nguyễn Tất Thịnh. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 326tr. ; 24cm

Tóm tắt: Thông qua những chia sẻ, trải nghiệm để cùng mọi người dấn thân đầy hào hứng vào cuộc sống, tìm thấy cho mình những bài học quý giá của nhân sinh, những kỹ năng sống, cách ứng xử Chân Thiện Mỹ để hướng tới một ý niệm về hạnh phúc rất thực

Ký hiệu phân loại: 128 H107T
Số ĐKCB: PD.033331, PM.061095

626 Bí ẩn phương Tây / David Allen Hulse; Dịch: Trần Nguyễn Du Sa, Nguyễn Anh Dũng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 463tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những ghi chép về tri thức kỳ bí liên quan đến 20 nhật hiệu của người Aztéc cũng như người Maya: Sở, nhật hiệu, tên theo ngôn ngữ, hình ảnh, phương hướng, màu sắc, điềm lành, tầng lớp xã hội, quyền lực và phẩm tính...

Ký hiệu phân loại: 133.3 B300Â
Số ĐKCB: PD.033314, PM.061106

627 Thiền và não bộ : Thông thái cổ xưa và khoa học hiện đại / Heinz Hilbrecht; dịch: Ngụy Hữu Tâm, Nguyễn Hữu Khôi, Ngân Chúc. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phổ biến kiến thức và thức tỉnh sự hiếu kỳ về những nguyên nhân sâu xa của thiền trong

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH305V
Số ĐKCB: PD.033248, PM.060833, PM.060834

628 Loài người từ đâu? về đâu? : Sách tham khảo / Đoàn Xuân Mượu. - Hà Nội : Thanh niên, 2012.

Tóm tắt: Lý giải các hiện tượng tâm linh dựa trên những phát minh mới về chân không vật lý, siêu ý thức, trường thông tin vũ trụ, cấu trúc cơ thể người...

Ký hiệu phân loại: 133.8 L404N
Số ĐKCB: PD.033259, PM.060855, PM.060856

629 Biển cả và những giá trị cuộc sống : Những bài học từ biển sẻ giúp ích cho cuộc sống của bạn / Richard Bode; bd: Huệ Giang, Ngọc Lan, Hạnh Nguyên. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 238tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Hạt giống tâm hồn)

Tóm tắt: Giới thiệu những bài học bổ ích về cuộc sống, về cách nuôi dưỡng ước mơ cũng như lựa chọn hướng đi trong cuộc đời.

Ký hiệu phân loại: 158.1 B305C
Số ĐKCB: PD.033276, PM.060888, PM.060889

630 Tử vi đẩu số nhất bản thông / Lâm Canh Phàm; Hà Lập Vũ b.d. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về tử vi đẩu số; mệnh bàn tử vi đẩu số; đặc tính của các sao; phương pháp luận giải và phân tích...

Ký hiệu phân loại: 133.5 T550V
Số ĐKCB: PD.033202, PM.060933

631 Sử dụng la bàn / Thanh Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 125tr. ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về la bàn phong thuỷ, phương pháp thao tác cơ bản của việc sử dụng la bàn; xác định toạ độ hướng kiến trúc...

Ký hiệu phân loại: 133 S550D
Số ĐKCB: PD.033186, PM.060944, PM.060945

632 Sống thăng tiến / Vương Đằng. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455T
Số ĐKCB: PD.033149, PM.060709, PM.060710

633 Người đẹp: Ăn làm sao, nói làm sao? / Phạm, Văn Tình. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 212tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài viết của tác giả được công bố trên các báo về cách ăn nói, ứng xử của những cô gái đẹp trong xã hội hiện nay

Ký hiệu phân loại: 158.1 NG558Đ

Số ĐKCB: PD.033067, PM.060475, PM.060476

634 Ngũ hành khoa học và cuộc sống / Trần Đắc Thình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quan niệm về vũ trụ và nhân sinh của người xưa mong muốn đạt được sự thành c

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG500H

Số ĐKCB: PD.033016, PM.060503, PM.060504

635 Con giáp khoa học và cuộc sống / Trần Đắc Thình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trích lược những kinh nghiệm từ ngàn xưa về 12 con giáp và cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 C430G

Số ĐKCB: PD.033017, PM.060505, PM.060506

636 Thế giới cảm xúc của trẻ thơ / Isabelle Filliozat; Nguyễn Văn Sự dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2011.

Tóm tắt: Những giai đoạn phát triển tâm lý của trẻ em và những kiến thức cần có để cha mẹ có thể hiểu và chia sẻ trong việc nuôi dạy con trẻ

Ký hiệu phân loại: 155.4 TH250G

Số ĐKCB: PD.033021, PM.060507, PM.060508

637 Yêu và ghét : Hoàng Mai b.s, dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 142tr. ; 21cm. - (Thắp

Tóm tắt: Những câu chuyện được sưu tầm đề cập đến cuộc sống, tình yêu con người, quan hệ giữa người với người, cách ứng xử sao cho vừa lòng nhau

Ký hiệu phân loại: 158.2 Y259V

Số ĐKCB: PD.033128, PM.060687, PM.060688

638 Tinh thần Samurai trong thế giới phẳng = The compassionate samurai / Brian Kelemmer; bd: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Hà Nội : Trẻ, 2012. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách thức để đạt được những kết quả phi thường trong một thế giới " Mạnh được yếu thua" đồng thời duy trì đực những chuẩn mực đạo đức cao nhất.

Ký hiệu phân loại: 158.1 T312T

Số ĐKCB: PD.032915, PM.060320, PM.060321

639 Những bí ẩn cuộc đời : Theo tài liệu Many Mansions của Gina Cerminara / Nguyễn Hữu Kiệt dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 359tr. ; 21cm. - (Tủ sách huyền môn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.8 NH556B

Số ĐKCB: PD.032916, PM.060322, PM.060323

640 Quan hệ đôi tác trong việc làm cha mẹ : Bí quyết để có một gia đình hạnh phúc / Hà My dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ trách nhiệm làm cha mẹ để con cái ngoan hơn và có một gia đình hạnh phúc hơ

Ký hiệu phân loại: 158 QU - 105H

Số ĐKCB: PD.032853, PM.060221, PM.060222

641 Những câu chuyện về tinh thần học hỏi : Văn hoá thông tin , 2011 - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tấm gương cần cù chịu khó chăm chỉ học tập mở rộng kiến thức... rèn luyện cho các bạn trẻ luôn tạo cho mình thói quen say mê học tập , đọc sách...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556C
Số ĐKCB: PD.032848, PM.060189, PM.060190, LD.019419

642 Những câu chuyện về kỹ năng giao tiếp, ứng xử / Bs: Nguyễn Phúc Ngọc Lâm, Lê Thu Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 208tr. ; 20cm
Tóm tắt: Nghệ thuật ứng xử giao tiếp với con người ở nhiều góc độ khác nhau giúp chúng ta sống

Ký hiệu phân loại: 151.1 NH556C
Số ĐKCB: PD.032849, PM.060191, PM.060192, LD.019434

643 Những câu chuyện về lòng nhân ái / Bs: Nguyễn Ngọc Lâm, Lê Thu Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 216tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cách sống, lòng nhân ái tạo nên sức mạnh động lực cho những ai vững tin vượt qua khó khăn, thử thách, giúp cho cuộc sống của mọi người tốt đẹp hơn.

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556C
Số ĐKCB: PD.032851, PM.060195, PM.060196, LD.019426

644 Những tố chất cần bồi dưỡng cho học sinh tiểu học / Đỗ Hồng Thah bs. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.42 NH556T
Số ĐKCB: PD.032780, PM.060095, PM.060096

645 Khổ học thành tài / Lưu Đức Hạnh. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 213tr. ; 20cm
Tóm tắt: Kể về người chuyên học hành, sự nghiệp của những người đã đạt dannh vi cao, lưu tên tuổi với đời, có đóng góp nhất định cho đất nước trong nghiều lĩnh vực khác nhau: Nguyễn Quán Nho, Nguyễn khuyến, Trần Huy Liệu...

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH450H
Số ĐKCB: PD.032702, PM.060069, PM.060070

646 Thiên nhiên tâm / Ajahn Chah; S.t và b.d: Trường Tâm, Thanh Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2010. - 153tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH205N
Số ĐKCB: PD.032354, PM.059617, PM.059618

647 Đắc nhân tâm : Thuật đắc nhân tâm dụng nhân / Dale Carnegie. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Kỹ năng cơ bản trong ứng xử các cách để người khác thích bạn, cách để người khác nghĩ theo cách của bạn, cách để người khác thay đổi con người họ

Ký hiệu phân loại: 158.1 D113N
Số ĐKCB: PD.032352, PM.059619, PM.059620

648 Sống đời hạnh phúc / Carnegie, Dale : Dân trí , 2010 - 244tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.032351, PD.040977, PM.070432, PM.059621, PM.059622, LD.013053

649 Vạn sự bất cầu nhân Nhâm Thìn 2012 : Ngày lành tháng tốt theo phong tục dân gian / Gia Linh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kinh nghiệm chọn ngày giờ của người xưa vào đời sống hiện thực để tìm ra phương án làm ăn thích hợp trong cuộc sống gieo trồng hay trong sinh hoạt

Ký hiệu phân loại: 133.3 V105S
Số ĐKCB: PD.032356, PM.059623, PM.059624

650 Khám phá năng lực tinh thần : 7 cấp độ năng lực chữa trị / Caroline Myss; Biên dịch: Thế Hùng, Kiến Văn. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 237tr. ; 21cm. - (Tủ sách tôn giáo)

Tóm tắt: Giới thiệu những điều thú vị bí ẩn của các hành vi chữa trị ngoại cảm các bệnh tâm lí, tinh thần là thông điệp của tác giả về đời sống, về bản chất con người

Ký hiệu phân loại: 133.8 KH104P
Số ĐKCB: PD.032353, PM.059625, PM.059626

651 Chọn việc theo lịch âm / Tùng Thư. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 CH430V
Số ĐKCB: PD.032357, PM.059627, PM.059628

652 200 diệu kế trên thương trường, chiến trường và trong đối nhân xử thế / Vũ Phong Tạo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: 200 câu chuyện từ cổ chí kim, mỗi câu chuyện là lời răn dạy, là những bài học giúp chúng ta ứng xử tốt trong cuộc sống, trong công việc đặc biệt là thương trường và chiến trường

Ký hiệu phân loại: 158 H103T
Số ĐKCB: PD.032331, PM.059629, PM.059630

653 Nhân duyên theo ngũ hành bát quái can chi / Diệu Tuệ. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 367tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH121D
Số ĐKCB: PD.032432, PM.059631, PM.059632

654 Xem tay đoán người : Phương pháp quản lý nguồn nhân lực của Trung Quốc cổ đại / Thiệu Vĩ Hoa. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 487tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu viện nghiên cứu phong thuỷ thế giới)
Tóm tắt: Phản ánh đầy đủ và chân thực về trí tuệ uyên thâm của người cổ đại về thuật xem tướng

Ký hiệu phân loại: 133.6 X202T
Số ĐKCB: PD.032349, PM.059860, PM.059861

655 Dự đoán nhân duyên / Gia Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2011. - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bí quyết của việc gieo quẻ dự đoán nhân duyên xem xét và vận dụng chọn hôn nhân cho mình, sách viết dưới dạng ứng dụng thực tế và dễ hiểu

Ký hiệu phân loại: 133.3 D550Đ
Số ĐKCB: PD.032347, PM.059858, PM.059859

656 Xem tướng biết người : Cẩm nang về nhân tướng học / Thiệu Vĩ Hoa. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 495tr. : Tranh vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 138 X202T
Số ĐKCB: PD.032348, PM.059856, PM.059857

657 Bí ẩn về bát quái / Vương Ngọc Đức chủ biên; BS: Diêu Vĩ Quân, Tăng Lỗi Quang. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bát quái, bắt đầu từ khôn sơ cấn hướng, từ thái cực đến 64 quái... Quan niệm tư tưởng về bát quái, nguồn gốc nguyên thuỷ của bát quái.

Ký hiệu phân loại: 133.3 B300Â
Số ĐKCB: PD.032346, PM.059862, PM.059863

658 Lịch cát tường bách linh Kỷ Hợi 2019 / Nguyễn Mạnh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.032310, PM.059868, PM.059869, LD.047005, LD.047006, LD.047007

659 Sổ tay tiếng Anh giao tiếp / Catherine Yvette. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2010. - 239tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu tường tận một cấu trúc tiếng Anh giao tiếp hàng ngày đề cập đến mọi phương diện giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của con người

Ký hiệu phân loại: 128.2 S450T

Số ĐKCB: PD.032482, PM.059847, PM.059848

660 Chu dịch dự đoán học : Kinh điển quyền uy nhất về dự đoán học / Thiệu Vi Hoa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 191tr. : Hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu)

Tóm tắt: Tổng hợp các thành quả nghiên cứu của các học giả qua các thời đại; Sử dụng hệ thống giải thích bằng hình vẽ, minh hoạ và bảng biểu mẫu đắc sắc

Ký hiệu phân loại: 133.3 CH500D

Số ĐKCB: PD.032345, PM.059877, PM.059878

661 Lý tình luận = Discussion about reason and sentiment. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 127tr. ; 27cm

Tóm tắt: Đông y gặp nhau trong khoa tượng số: Lý Tam Tài trong đời thường, thức tượng, công thức để an linh cho mỗi năm , lập trình cho năm, nghiệm luận cho năm...

Ký hiệu phân loại: 133.3 L600T

Số ĐKCB: PD.032301, PM.059881, PM.059882

662 3 năm tầm long 10 năm điểm huyệt theo "tuyết tâm phú" : Tầm long điểm huyệt theo kinh nghiệm cổ nhân. Hàng trăm hình minh hoạ thực tế, dễ theo dõi Mộ tương mật giải / Bốc Tắc Nguy; Chú giải: Thiệu A Đông, Thiên Lương. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 455tr. ; 27cm

Tóm tắt: Về phong thuỷ hình thế, khí mạch, nguồn gốc sơn thuỷ...phản ánh chân thực nhận thức và tự nhiên, vũ trụ của người xưa...qua đó có thể thấy được thế đất, thế nước nào hợp và không hợp khi xây dựng nhà cửa, đền đài hay mộ phần

Ký hiệu phân loại: 133 B100N

Số ĐKCB: PD.032298, PM.059892, PM.059893

663 Bí quyết thành công của Bill Gates / Khảm, Sài Nhân : Thời đại , 2010 - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300Q

Số ĐKCB: PD.032461, PM.059444, PM.059445, LD.013738

664 Mật mã thời gian : Bí mật về năm 2012 và một thế giới kỷ mới / Gregg Braden; Trần Cung dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 365tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá thời gian với tư cách là ngôn ngữ của quá khứ. là tấm bản đồ thời gian dẫn đường cho chúng ta đi đến tương lai và bước vào thế giới kỷ sắp tới. Chương trình mật mã thời gian: Tìm kiếm tương lai trong những chu kỳ của quá khứ, hành trình xuyê

Ký hiệu phân loại: 133.5 M124M

Số ĐKCB: PD.032259, PM.059359

665 Chuyện lạ về 12 con giáp : Nhìn từ góc độ văn hoá tâm linh Đông Phương / Đinh Công Vĩ. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng, 2011. - 304tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các câu chuyện về 12 con giáp được thu thập khắp nơi trên thế giới. Sự ra đời, hiện tượng kế thừ, sai khác và chuyện lạ của chúng ở Phương Đông.

Ký hiệu phân loại: 133.3 CH527L
Số ĐKCB: PD.032270, PM.059362, PM.059363

666 Cuộc truy tìm bất tận của con người / Paramahansa Yogananda; dịch: Kiến Văn, Như Lan. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 423tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm về bản thể đích thực, tạo dựng lại niềm tin và bắc lại nhịp cầu đã gảy đổ giữa hai bờ thực tại và tâm linh thông qua những lời giáo huấn của Paramahansa Yogananda được ghi lại trong cuốn sách này.

Ký hiệu phân loại: 181 C514T
Số ĐKCB: PD.032266, PM.059364

667 Mặc kệ nó, làm tới đi! : Những bài học trong cuộc sống và kinh doanh của tay tỷ phú hàng đầu nước Anh / Richarad BranSon; Hoàng Ngọc Bích dịch. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2011. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những bài học, những trải nghiệm của tác giả từ thưở bé cho đến lúc trưởng thành, từ lúc khởi đầu công việc kinh doanh, cho đến khi ta đã trỡ thành một doanh nhân thành đạt.

Ký hiệu phân loại: 158.1 M113K
Số ĐKCB: PD.032016, PM.058853, PM.058854

668 Đổng Trọng Thư và sự độc tôn nho học đời Hán / Võ Thiện Điển bs. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Giới thiệu Đổng Trọng Thư và kinh học kim văn, Đổng Trọng Thư với âm dương gia, người đồng loại với trời, triết học chính trị và xã hội, triết học lịch sử biến hoá...

Ký hiệu phân loại: 181 Đ455T
Số ĐKCB: PD.032029, PM.058855, PM.058856

669 Lựa chọn thông minh thay đổi cuộc đời / Dương Minh Hào ch.b. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 298tr. ; 21cm. - (Kỹ năng sống thời hiện đại)

Tóm tắt: Bao gồm những câu chuyện nhỏ hàm chứa triết lý, những lựa chọn khác nhau mà chúng ta phải đối mặt trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, đưa ra những thách thức mà chúng ta phải đối mặt trong quá trình theo đuổi thành công...

Ký hiệu phân loại: 158.1 L551C
Số ĐKCB: PD.032018, PM.058857, PM.058858

670 Toả sáng va thành công = Personal Brillance : Làm chủ những thói quen hàng ngày để thành công trong cuộc sống / Jim Canterucci; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu và phân tích bốn chất xúc tác cần thiết làm bật sáng tài năng của bạn: Nhạy cảm, hiếu kỳ, tập trung và sáng tạo. Giúp bạn đánh thưc chúng với những trải nghiệm và thấu hiểu.

Ký hiệu phân loại: 158.1 T401S
Số ĐKCB: PD.032013, PM.058861, PM.058862

671 Sức mạnh của sự tử tế : Cách chinh phục giới kinh doanh bằng sự tử tế / Linda Kaplan Thaler, Robin Koval; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sức mạnh của sự tử tế, sáu nguyên lý sứ mạnh của sự tử tế, nướng một cái bánh to hơn,

Ký hiệu phân loại: 158.1 S552M
Số ĐKCB: PD.031992, PM.058859, PM.058860

672 Phong thuỷ và tài lộc : Cải thiện môi trường sống để đạt các mục tiêu tài lộc / Eric Shaffert; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 295tr. : Minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách phong thuỷ và trang trí nội thất)

Tóm tắt: Phân tích phong thuỷ và khí theo góc độ: môi trường, tài chính, tư ngã. Giúp người đọc xây dựng và ổn định tài chính...Ngoài ra còn đề cập đến điều bí nhiệm, phân tích tâm linh...

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T
Số ĐKCB: PD.032006, PM.058851, PM.058852

673 Toạ thiền giải phòng căng thẳng và khai thác tư duy / Paul Roland; dịch: Kiến Văn, Thuần Ngọc Yến. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp phương pháp hiệu quả để thoát khỏi căng thẳng và đạt được sự thư gian sâu, cách kích hoạt toàn bộ nguồn năng lượng để chữa lành cá thể chất lẫn tinh thần...

Ký hiệu phân loại: 158.1 T401T
Số ĐKCB: PD.032010, PM.058849, PM.058850

674 30 định luật thần kỳ trong cuộc sống / Bs: Dương Minh Hào, Nguyễn Anh Tường, Đặng Thu Huyền. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 369tr. ; 21cm. - (Kỹ năng sống thời hiện đại)

Tóm tắt: Giới thiệu 30 định luật hiệu ứng, nguyên tắc tiêu biểu nhất của cuộc đời như: Nguyên lý phá của sổ, lý luận peter, định luật đồng hồ, hiệu ứng đàn dê...

Ký hiệu phân loại: 158.1 B100M
Số ĐKCB: PD.032003, PM.058848

675 Con gái, con trai vui sống cùng nhau / Genevieve Fraisse; Eldon Guillermo minh họa; Phấn Khanh dịch; Phạm Toàn hđ.. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 69tr. ; 20cm

Tóm tắt: Về tâm lý học giới tính; Sự giống và sự khác nhau giữa nam và nữ giới... Ngày nay những việc gì nam giới làm đuợc thì nữ giới cũng có thể làm.

Ký hiệu phân loại: 155.3 C430G
Số ĐKCB: PD.031979, PM.058891, PM.058892

676 Hình ảnh của bạn đáng giá triệu đô / Zhang Ingrid; Vũ Như Lê dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 435tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những tố chất cơ bản làm nên thành công: ăn mặc, lễ nghĩa, khí chất, giao tiếp... mà các nhà quản lý và nhân viên của mọi doanh nghiệp cần trang bị để phù hợp với xu hướng quốc tế hoá hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 158.1 H312A
Số ĐKCB: PD.032032, PM.058923, PM.058924

677 5 bí quyết cần khám phá trước khi chết / John Izzo; Thảo Nguyên dịch; Lý Thanh Trúc hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Dân trí, 2011. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031958, PM.058788, PM.058789

678 Tiết kiệm như những người giàu / Hoàng Mạn Lệ ; Biên dịch: Thanh Nhàn, Kiến Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2011. - 150tr. : hình vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031954, PM.058767

679 Danh nhân trong lĩnh vực triết học / Hoàng Lê Minh bs. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghệp của các danh nhân trên thế giới trong lỉnh vực triết học. Những cống hiến của họ cho nhân loại và con đường gian nan mà họ phải vượt qua để đạt được thành công trong sự nghiệp của mình.

Ký hiệu phân loại: 109.2 D107N

Số ĐKCB: PD.031855, PM.058627, PM.058628

680 Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non / Nguyễn Thị Như Mai. - Hà Nội : Đại học sư phạm,

Tóm tắt: Phương pháp đánh giá tình trạng tâm bệnh học của trẻ em. Các rối loạn tâm lí, cách phòng ngừa và chữa trị rối loạn tâm lí cho trẻ em mầm non...

Ký hiệu phân loại: 155.4 T120B

Số ĐKCB: PD.031764, PM.058522, PM.058523

681 Những nguyên tắc vàng của Napoleon Hill = Napoleon Hill's golde rules / Napoleon Hill; Bd: Kim Vân, Xuân Dung, Giang Thủy. - Hà Nội : Trẻ, 2011. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của Napoleon Hill khoảng thời gian từ 1919 đến 1923. Dưa trên tư duy tích cực và những phẩm chất tốt đẹp, các tác phẩm của ông trở thành sách kimh điển phát triển năng lực của con người.

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556N

Số ĐKCB: PD.031708, PM.058372, PM.058373

682 Nhân từ là suối nguồn hạnh phúc / Sharon Salzberg; Thu Sao dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu cách học làm người, nghệ thuật tạo ra hạnh phúc; rèn luyện học tập trong cuộc sống, tìm lại lòng yêu thương, những khía cạnh trở ngại đối với lòng nhân từ, nuôi dưỡng trái tim yêu thương...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH121T

Số ĐKCB: PD.031705, PM.058374, PM.058375

683 Những câu chuyện xưa về luật nhân quả / Thiện Tâm st. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 168tr. ;

Tóm tắt: Các câu chuyện từ thời xa xưa khuyên con người sống tốt sẻ gặp may mắn, hạnh phúc; giả dối thì sẻ gặp chuyện không hay: nhân nào quả ấy, ác khẩu và quả báo...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556C

Số ĐKCB: PD.031710, PM.058378, PM.058379

684 Sinh viên! Bạn là sư tử hay thỏ? : Rèn luyện tính cách để thành công từ khi còn là sinh viên: Những kỹ năng và phương pháp rèn luyện / Nguyễn Đức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên và phương pháp rèn luyện giúp cho sinh viên trở thành mẫu người lý tưởng, nắm chắc thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158 S312V

Số ĐKCB: PD.031578, PM.058220, PM.058221

685 Cát tượng địa trạch / Trương Thuật Nhiệm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 223tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chọn nhà, chọn đất, cách bố cục bài trí, khôn gian nhà ở, nơi làm việc...

Ký hiệu phân loại: 133.3 C110T

Số ĐKCB: PD.031549, PM.058305, PM.058306

686 Con muốn mình là ai hả con trai? / Michael Gurian ; Dịch: Nguyễn Ngọc Duy Trâm, Trương Thị Mai Hạ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 273tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031652, PM.058195, PM.058196

687 Trí tuệ của muôn đời / Jim Stovall ; Chương Ngọc dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 143tr. ; 20cm. - (Tủ sách Giáo dục)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031648, PM.058183, PM.058184

688 72 câu chuyện cảm động về mẹ / Trương Hiểu Phong, Lâm Thanh Huyền; Dịch: Vĩnh Khang, Kiến Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt: Về tình mẹ bao la như biển cả, mẹ là người thầy đáng kính là ngọn đèn không bao giờ tắt, nghĩa mẹ nặng như thái sơn, mẹ là tình yêu vô bờ của những người con...

Ký hiệu phân loại: 158.2 B112M

Số ĐKCB: PD.031513, PM.058076, PM.058077

689 Phong thái của bậc thầy thuyết phục / Dave lakhani; dịch: Thanh Mai, Đỗ Quyên, Hồng Khải. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp thuyết phục mới lạ táo bạo và ra quyết định nhanh chóng áp dụng sự thuyế

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH431T

Số ĐKCB: PD.031487, PM.058078, PM.058079

690 Hạnh phúc tại tâm = Joy the happiness that comes from within / Osho; biên dịch: Lê Thị Thanh Tâm, Dương Ngọc Hân. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẫu chuyện hài hước, ngụ ngôn triết học, các tâm sự đầy trải nghiệm cá nhân... của tác giả khuyên con người sống vui khoẻ hạnh phúc...

Ký hiệu phân loại: 158.1 H107P

Số ĐKCB: PD.031485, PM.058080, PM.058081

691 Bí ẩn về chọn ngày : Được bổ sung sửa chữa năm 2009, là cuốn sách về văn hoá thần bí không thể thiếu trong mỗi gia đình / Vương Ngọc Đức ch.b; biên soạn: Lưu Đạo Siêu, Chu Vinh Ích; Vương Tuyển biên dịch. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2010. - 373tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sự phát sinh và phát triển của bí mật chọn ngày, cơ sở lý luận của thuật chọn ngày, bí mật của hoàng lịch,thần sát cát hung trong thuật chọn ngày...

Ký hiệu phân loại: 133.3 B300Â

Số ĐKCB: PD.031530, PM.058082, PM.058083

692 Những việc cần làm trước lúc lâm chung = Unfinished business : Bên kia cửa tử / James Van Praagh; Hà Thái Minh biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 239tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những mẫu tự sự trước khi trút hơi thở cuối cùng của những người đã từng có những việc làm, những suy nghĩ sai trái trong cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 155.9 NH556V

Số ĐKCB: PD.031527, PM.058084, PM.058085

693 Thánh kinh cuộc sống phụ nữ / Tâm Hoà. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 484tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những phương thức giúp phụ nữ trở nên thông minh: Bắt đầu từ cái tâm, gọt sạch tâm hồn mình, chọn lựa sáng suốt, rèn luyện khí chất nho nhã thoát tục; Nên độc lập và tự tin; Dịu dàng lương thiện...

Ký hiệu phân loại: 158.1082 TH107K

Số ĐKCB: PD.031273, PM.057876, PM.057877

694 7 ảo tưởng tình yêu : Cuộc hành trình từ cái đầu đến trái tim của tâm hồn / Mike George; Bd: Phạm Vũ Thanh Tùng, Phạm Thị Sen. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện vê tình yêu, hạnh phúc; Những chiến lược để tách rời những lầm tưởng về cảm xúc, chấm dứt sự giả vờ, xây dựng tình yêu thương đích thực

Ký hiệu phân loại: 158.1 B126A

Số ĐKCB: PD.031083, PM.057474, PM.057475

695 Ngày lành tháng tốt theo phong tục dân gian : 2011 Tân mão / Triều Sơn. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Tìm hiểu về cách chọn ngày lành tháng tốt của người xưa để áp dụng vào cuộc sống hiện tại, tìm ra phương án, cách làm thích hợp trong sản xuất, gieo trồng, kinh doanh...

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG112L

Số ĐKCB: PD.030958, PM.057237, PM.057238

696 Hạnh phúc ở quanh ta / Nguyệt Hoà; Bd: Liêu Cập Đệ, Kiến Văn. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp hơn 100 câu hỏi chuyện nhỏ giàu trí tuệ, ẩn chứa những bài học đạo lý giúp con người thoát khỏi cám dỗ - tìm được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 H107P

Số ĐKCB: PD.030957, PM.057239, PM.057240

697 Bí ẩn nam giới = For women only : Để tình yêu nồng thắm và thăng hoa / Shaunti Feldhahn; Biên dịch: Việt Hà, Vương Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin hữu ích về những bí mật của nam giới

Ký hiệu phân loại: 155.3 B300Â

Số ĐKCB: PD.030911, PM.057241, PM.057242

698 Người giàu tiếp theo sẽ là bạn! / Bd: Phạm Như Lan, Kiến Văn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương thành công khởi đầu với hai bàn tay trắng... Rút ra bí quyết làm giàu từ học hỏi, tích luỹ và vận dụng kinh nghệm, nắm bắt thời cơ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 NG558G

Số ĐKCB: PD.030949, PM.057245, PM.057246

699 10 quy luật cuộc sống / Dan Sullivan, Catterine Numura; Bd: Vương Thảo, Thế Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 121tr. ; 21cm

Tóm tắt: 10 quy luật giúp con người trưởng thành hơn trong cuộc sống, những lời khuyên, cách thực hiện các quy luật đó

Ký hiệu phân loại: 158.1 M558Q

Số ĐKCB: PD.030915, PM.057283, PM.057284

700 Dám nghĩ lớn! = The magic of thinking big / David J Schwartz; Ph.D; dịch: Nguyễn Thị Thanh...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cách tư duy giúp con người đạt được mục tiêu cao nhất trong công việc, cuộc sống và trong cộng đồng.

Ký hiệu phân loại: 158.1 D104N

Số ĐKCB: PD.030975, PM.057249, PM.057250

701 Phong thuỷ cá nhân : Nghệ thuật phát triển một lối sống lành mạnh và hài hoà / Lương Trọng Nhàn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 313tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: cách áp dụng phong thuỷ trong chọn lựa và bố trí cảnh quan ngoại, nội thất cho các công trình kiến trúc; cách áp dụng phong thuỷ cho từng cá nhân con người trong từng hoàn cảnh cụ thể.

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T
Số ĐKCB: PD.030939, PM.057251, PM.057252

702 Dám chấp nhận : Tuyển tập Maxwell Winston Stone / Ernie Carwile; Bd: Thế Lâm ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ba phạm trù liên quan đến sự thành bại của những người trong cuộc sống: Thái độ, sự kiên trì, tinh thần chấp nhận bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 D104C
Số ĐKCB: PD.030948, PM.057175, PM.057176

703 Hiểu người khác qua tiếp xúc : 7 bí quyết nhận biết người qua ngoại hình, trang phục, ngôn từ, thói quen, giao tiếp, sở thích, hành vi / B.s.: Tiểu Hằng, Kiến Văn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030868, PM.057038, PM.057039

704 Đây là cuộc đời bạn chứ không phải cuộc sống thử / Huỳnh Văn Thanh biên dịch. - Hà nội : Phụ nữ, 2011. - 175tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030863, PM.057105, PM.057106

705 Vượt lên nỗi đau = The Grief Club / Melody Beattie ; Dịch: Võ Hồng Ánh, Minh Tươi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030865, PM.057076, PM.057077

706 50 việc đàn ông nên làm trước tuổi 35 / Vương Tinh Phàm; Nguyễn Xuân Quý biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 158tr. ; 20cm. - (Tủ sách: Giáo dục - tâm lý)

Tóm tắt: Đặc điểm, tính cách của đàn ông trước tuổi 35. Những việc đàn ông nên làm để đạt được đỉnh cao của sự nghiệp và hạnh phúc trong gia đình...

Ký hiệu phân loại: 158.1 N114N
Số ĐKCB: PD.030741, PM.056930, PM.056931

707 Đối mặt với những hành vi cà khịa của trẻ / Huyền Trang bs. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 323tr. :

Tóm tắt: Hướng dẫn cách quản lý con, những vấn đề về tư tưởng, chứng bệnh ở tai và mắt. Vấn đề ăn uống và giao tiếp của con trẻ...

Ký hiệu phân loại: 155.4 Đ452M
Số ĐKCB: PD.030816, PM.056986, PM.056987

708 Phong thuỷ đặt mộ và xem thế đất : Thời đại , 2011 - 427tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các cách đặt mộ và xem thế đất.

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T
Số ĐKCB: PD.030817, PM.056992, PM.056993, LD.022291

709 Bách khoa phong thuỷ / Vương Minh Quang; Minh An Cư Sỹ dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản nhất, thú vị nhất, dễ hiểu nhất của hai trường phái hình thế và l

Ký hiệu phân loại: 133.3 B102K

Số ĐKCB: PD.030820, PM.056994, PM.056995

710 Phong thuỷ âm thạch / Vương Tuyển. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 360tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cách tìm kiếm lựa chọn bài trí nơi trú ngụ cho con người hài hoà với môi trường xung quanh và mang lại hạnh phúc dựa theo thuật phong thuỷ

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T

Số ĐKCB: PD.030822, PM.056996, PM.056997

711 Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J Lieberman; Quỳnh Lê dịch; Trần Vũ Nhân hiệu đính. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 225tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách nhận biết chân tướng sự việc, tránh bị lợi dụng và duy trì thế thượng phong với bất kỳ ai, vào bát kỳ thời điểm nào.

Ký hiệu phân loại: 153.4 Đ419V

Số ĐKCB: PD.030734, PM.056850, PM.056851

712 Xin đừng lừa dối / Ellyn Bader; Peter T. Perason; Tuấn Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 X311Đ

Số ĐKCB: PD.030551, PM.056698, PM.056699

713 7 trò chơi tâm linh : Giải mã bí mật tâm hồn,hiểu rõ bản thân là nền tảng của thành công / Tất Thục Mẫn; Quang Huy dịch. - Hà Nội : Thời đại Công ty cổ phần truyền thông Quảng Văn, 2010. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 7 trò chơi tâm lý trực tiếp nói đến những vấn đề trọng đại trong cuộc sống, dần ngấm sâu vào trong lòng người, chỉ đạo cuộc sống hiện tại và hướng dẫn cuộc sống tương lai...

Ký hiệu phân loại: 158.1 B112T

Số ĐKCB: PD.030536, PM.056516, PM.056517

714 Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong xây dựng đạo đức cán bộ thời kỳ mới : sách chuyên khảo / Lê Quang Phi (ch.b). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 172 T550T

Số ĐKCB: PD.030517, PM.056565, PM.056566

715 Tinh hoa Tam Quốc ứng dụng trong cuộc sống / Vương Cao Lệ; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T312H

Số ĐKCB: PD.030511, PM.056520, PM.056521

716 Manh hoà bình đến cho mọi người / David J Lieberman; Hà Phương Thy dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 193tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 M106H

Số ĐKCB: PD.030510, PM.056628, PM.056629

717 Cách sử lý những khó khăn trong giao tiếp : Sách tham khảo / Nguyễn Trình biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghệ thuật tranh đua với đồng sự về khả năng đảm nhiệm công việc; Nghệ thuật quan h

Ký hiệu phân loại: 153.6 C102X

Số ĐKCB: PD.030680, PM.056522, PM.056523

718 Địa lý toàn thư tân biên / Trần, Văn Hải. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Lý giải thuật phong thủy dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, với tinh thần gạn đục, khơi trong nhằm chấn hưng văn hóa dân tộc

Ký hiệu phân loại: 133.3 Đ301L

Số ĐKCB: PD.030318, PM.055731, PM.055732

719 Một không hai tình thầy trò / Hương Bình tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 102tr. ;

Tóm tắt: Những câu danh ngôn về tình thầy trò hay nhất, ngắn gọn nhất

Ký hiệu phân loại: 158.2 M458K

Số ĐKCB: PD.030196, PM.055603, PM.055604

720 Xây ngôi nhà tình cảm : Vượt qua sống gió đời thường trong hôn nhân / Đông Hạ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 181tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 X126N

Số ĐKCB: PD.030114, PM.055631, PM.055632

721 Nền nếp gia phong / Phạm Côn Sơn; Phụ lục : Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giáo dục đạo đức truyền thống cho con cháu trong gia đình: Học lễ nghĩa, gia phong và gia lễ, hướng tiến của gia đình và xây dựng nền nếp gia đình

Ký hiệu phân loại: 173 N254N

Số ĐKCB: PD.030197, PM.055617, PM.055618

722 Trước 18 tuổi nên biết / Biên soạn: Hoàng Nguyên, Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -

Tóm tắt: Những lời khuyên giúp cho các bạn trẻ học tập và hòan thiện hơn về nhân cách, tư tưởng, ý chí... để sống tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 TR557M

Số ĐKCB: PD.030253, PM.055605, PM.055606

723 Một không hai tình bạn / Tiên Lý tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 M458K

Số ĐKCB: PD.030195, PM.055601, PM.055602

724 Tuổi dậy thì nổi niềmcha mẹ : Cẩm nang sống sót dành cho người có con ở tuổi dậy thì / Helmut Schumann; Kiều Hoa dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 257tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cẩm nang dành cho các bậc cha mẹ đang có trong độ tuổi dậy thì

Ký hiệu phân loại: 155.5 T515D

Số ĐKCB: PD.030194, PM.055599, PM.055600

725 5 bài học làm người / Dịch: Hàn Băng Tâm, Kiến Văn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. -

Tóm tắt: Quy tụ những phương diện đối nhân xử thề, tâm tình, tiền bạc, tình yêu, sự nghiệp...để phân tích về người thông minh, người thật thà, người yếu đuối, nhu nhược và người tử tế

Ký hiệu phân loại: 158.1 N114B

Số ĐKCB: PD.030115, PM.055597, PM.055598

726 16 kế sử dụng nhân tài / Hòa Nhân; Dương minh Hào dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -

Tóm tắt: Cách nhận biết, bồi dưỡng, sử dụng đề bạt và giữ nhân tài

Ký hiệu phân loại: 158.7 H458S
Số ĐKCB: PD.030137, PM.055595, PM.055596

727 Tránh cạm bẫy tình yêu = How to avoid Falling in love with jerk? / John Van Epp. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 347tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 TR107C
Số ĐKCB: PD.029976, PM.055271, PM.055272

728 Hãy yêu thật nồng nàn : Chìa khoá tìm kiếm và giữ tình yêu lâu dài mãi mãi / Cassell, Carol. - Tp. Hồ Chí Minh : Thời đại, 2010. - 232tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 H112Y
Số ĐKCB: PD.029975, PM.055273, PM.055274

729 Khám phá bí ẩn con người qua bàn tay / Đặng Xuân Xuyến biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu khả năng, cá tính và sức khoẻ của người đối diện qua thời gian giao tiếp để điều chỉnh mối quan hệ

Ký hiệu phân loại: 133.6 KH104P
Số ĐKCB: PD.029957, PM.055122, PM.055123

730 Những người phụ nữ thông minh là người tự biết mình ngốc nghếch / Bích Nga biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 NG558P
Số ĐKCB: PD.029959, PM.055124, PM.055125

731 72 cách làm việc vui vẻ thoải mái / Biên soạn: Minh Dũng, Kim Lan. - Hà Nội : Lao động xã
Tóm tắt: Những cách thức giúp con người làm việc một cách có hiệu quả, vui vẻ và thoải mái

Ký hiệu phân loại: 158.7 B112M
Số ĐKCB: PD.029964, PM.055128, PM.055129

732 Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên thanh niên / Văn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 197tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những tư tưởng của Bác về giáo dục, bồi dưỡng thanh niên về đạo đức cách mạng để có thể trở thành một chủ thể cá nhân làm việc tốt, người tốt

Ký hiệu phân loại: 172 H450C
Số ĐKCB: PD.029868, PM.055054, PM.055055

733 Bí ẩn nữ giới : Để hạnh phúc trọn vẹn với người yêu / Shaunti Fellhahn; Dịch: Việt Hà, Vương Long. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4082 B300Â
Số ĐKCB: PD.029801, PM.054905, PM.054906

734 Hiểu người qua cử chỉ trong giao tiếp : Trắc nghiệm tâm lý vui: Tôi là ai? Bạn là ai? / Đặng Xuân Xuyến b.s.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những đúc kết của cố nhân và những công trình nghiên cứu cảu các nhà khoa học về các cử chỉ của con người qua giao tiếp

Ký hiệu phân loại: 153.6 H309N
Số ĐKCB: PD.029791, LD.004780, PM.054913, PM.054914

735 Dự đoán những điều xảy ra trong tương lai / Bích Hằng biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Dự đoán xu thế phát triển của thế giới trong những thập niên tới về sức khoẻ, tư duy, tính cách, cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 133.3 D550Đ
Số ĐKCB: PD.029787, PM.054957, PM.054958

736 Bố mẹ, con chẳng làm được đâu / Đặng Thu Phương b.s. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt: Trình bày phương pháp uốn nắn, hướng dẫn trẻ từ ý thức đến hành vi

Ký hiệu phân loại: 155.4 B450M
Số ĐKCB: PM.054682, LD.010245, PD.029496

737 Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc Việt Nam = Về chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh / Thành Duy. - Tái bản có thay đổi tên sách và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 144.09 597 CH500N
Số ĐKCB: PD.029478, PM.054465, PM.054466

738 Cuốn sách da dê Jerusalem cổ huyền bí : Dạy bí quyết tay trắng thành tỷ phú / Phan Cử biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C517S
Số ĐKCB: PD.029384, PM.054390, PM.054391

739 Bày tỏ lòng biết ơn : Cách trao đổi và nhận niềmvui mỗi ngày trong đời / M, J Rian; Minh Hiền d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 219tr. ; 17cm

Tóm tắt: Niềm vui đơn giản trong cuộc sống, trong quan hệ giữa mình với những người xung quanh: Niềm vui cho và nhận trong cuộc sống hàng ngày

Số ĐKCB: PD.029383, PM.054392, PM.054393, LD.000227, LD.000708, LD.000709

740 Đạo đức kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp / Bùi Xuân Phong. - Hà Nội : Thông tin và tuyên truyền, 2009. - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt: Kiến thức về đạo đức kinh doanh và văn hoá trong doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 174 Đ108Đ
Số ĐKCB: PD.029293, PM.039936

741 Những bài học giản dị / Trần Việt Quỳnh tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt: Mang tính giáo dục nhân cách, giúp con người hoàn thiện

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.029292, PM.039932

742 Giao tiếp thông minh và nghệ thuật bán hàng : Kỹ năng giao tiếp hiệu quả với khách hàng / Bích Phương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt: Một số kỹ năng giao tiếp, nghệ thuật bán hàng nắm được mấu chốt để bán hàng thành cô

Ký hiệu phân loại: 658.85 23/GI-108T
Số ĐKCB: PD.042060, PM.071794, PD.029285, PM.039922, PM.039923

743 Văn hoá ứng xử tuổi học trò / Phạm Khắc Chương, Nguyễn Thị Hằng. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Văn hoá ứng xử tuổi học trò ở trường, trong gia đình và những nơi công cộng....

Ký hiệu phân loại: 155.5 V115H
Số ĐKCB: PD.029286, PM.039920, PM.039921

744 Ngọc càng mài càng sáng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 51tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170 NG419C
Số ĐKCB: PD.029281, PM.039917, PM.039918

745 Những bài học giản dị / Trần Việt Quỳnh tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.029138, PM.039793, PM.039794

746 Những mẫu chuyện đi vào lòng người : Hãy tự tin vào chính bản thân mình / Trần Giao Vũ biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 392tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tăng thêm lòng tự tin vào chíh bản thân mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556M
Số ĐKCB: PD.029136, PM.039795

747 Nguyên tắc vàng công sở / Ngọc Quỳnh tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2009. - 303tr.
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về tác phong làm việc, giao tiếp, ứng xử...

Ký hiệu phân loại: 158.7 NG527T
Số ĐKCB: PD.029165, PM.039796, PM.039797

748 Khám phá bí mật không gian sống / Huỳnh Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 296tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 KH104P
Số ĐKCB: PD.029166, PM.039806, PM.039807

749 Sức mạnh của phái yếu : Người phụ nữ hoàn hảo / Quỳnh Mai. - Hà Nội : Lao động xã hội,

Tóm tắt: Những bí quyết giúp phụ nữ hoàn thiện mình hơn để thành công trong cuộc sống, công việc cũng như chăm sóc gia đình

Ký hiệu phân loại: 158.1 S552M
Số ĐKCB: PD.029043, PM.039531, PM.039532

750 Cổ học phương đông với khoa học nhận dạng và phong thủy / Nguyễn Quang Thái. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2008. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 138 C450H
Số ĐKCB: PD.029042, PM.039529, PM.039530

751 Lỹ tưởng và lẽ sống / Nguyễn Huy Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 L600T
Số ĐKCB: PD.029041, PM.039533, PM.039534

752 Rung cảm đầu đời và cạm bẫy / Biên soạn: Lê Đạt, Bá Kiên. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt: Những câu chuyện thật về những băn khoăn, lo âu, bức xúc và cả những rung động ngọt

Ký hiệu phân loại: 152.4 R513C
Số ĐKCB: PD.029033, PM.039592, PM.039593

753 Dạy con làm giàu / Robertt Kiyosaki, Sharon LLechter; Thiên Kim biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 176tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nguồn tham khảo của các bậc phụ huynh để dạy cho con biết, trang bị cho con những kiến thức cần thiết khi vào đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 D112C
Số ĐKCB: PD.028985, PM.039397, PM.039398

754 Quẳng gánh lo đi và vui sống / Dale Carnegie; Tâm An d.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 302tr. ;
Tóm tắt: Tập hợp những phương pháp hướng dẫn cách giải tỏa lo lắng, nhằm xây dựng niềm tin ş

Ký hiệu phân loại: 158.1 QU-116G
Số ĐKCB: PD.028991, PM.039399, PM.039400

755 Sống ở trên đời cần có một tấm lòng / Thụy An tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 S455Ơ
Số ĐKCB: PD.028925, PM.039147, PM.039148, PM.039149

756 Sếp tôi là ai? / Nguyễn Thị Hồng biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp ta hiểu thêm nhiều điều về sếp của mình, từ đó biết cách xử sự khéo léo hơn trong
Ký hiệu phân loại: 158 S257T
Số ĐKCB: PD.028919, PM.039150, PM.039151, PM.039152

757 Truyện nhỏ đạo lý lớn / Nguyễn Thị Liên Hoàn sưu tầm. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 448tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về: Tình yêu & tình bạn; Trí tuệ nhân sinh; Bí quyết thành công; Sách lược sinh tồn; Tâm trạng tích cực; Nắm bắt vận mệnh...
Ký hiệu phân loại: 158.1 TR527N
Số ĐKCB: PD.028811, PM.039153, PM.039154, PM.039155

758 Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước, hiếu với dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt: Chọn lọc một số bài nói và bài viết củachủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng trung với nướ
Ký hiệu phân loại: 172 H419T
Số ĐKCB: PD.028637, PM.038638

759 40 bài học dành cho tuổi mới lớn / Vương Trang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009.

Tóm tắt: Những phẩm chất, học tập sinh hoạt và xã hội với 40 bài học mang tính dẫn dắt giáo dục các em khi bước vào đời
Ký hiệu phân loại: 155.5 B454M
Số ĐKCB: PD.028692, PM.038820, PM.038821

760 50 bài học dành cho học sinh tiểu học / Vương Trang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: 50 bài học về: Phẩm cách, học tập, cuộc sống và giao tiếp xã hộih qua những câu chuyện sâu sắc mang tính chất giáo dục các em học sinh tiêur học
Ký hiệu phân loại: 155.4 N114M
Số ĐKCB: PD.028694, PM.038824, PM.038825

761 Ý chí cao cả : 500 câu chuyện học làm người / Trần Giang Sơn b.s.. - Hà Nội : Lao động xã hội,

Tóm tắt: Giúp bạn tự kiểm điểm bản thân, có niềm tin vào cuộc sống, tạo thói quen tốt và không ngừng hoàn thiện bản thân mình
Ký hiệu phân loại: 158.1 Y600C
Số ĐKCB: PD.028650, PM.038826, PM.038827, LD.004900

762 Ba người bạn đồng hành trí tuệ, tinh thần, tâm linh / Nguyễn Trung Tri biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 322tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 B100N
Số ĐKCB: PD.028684, PM.038828, PM.038829

763 Nhẫn để dưỡng tính : 500 câu chuyện học làm người / Trần Giang biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 297tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 NH121Đ
Số ĐKCB: PD.028649, PM.038830, PM.038831

764 Tu dưỡng đạo đức : 500 câu chuyện hoạ làm người / Trần Giang Sơn biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp kiểm điểm lại bản thân, thắp sáng niềm tin vào cuộc sống, tạo thói quen tốt, giúp bạn không ngừng hoàn thiện bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 T550D

Số ĐKCB: PD.028648, PM.038832, PM.038833

765 Nghệ thuật giao tiếp / Chu Sĩ Chiêu. - Tp. HCM : Tổng hợp Tp. HCM, 2009. - 343tr. ; 20cm

Tóm tắt: Việc sử dụng và nắm bắt ngôn ngữ giữ vai trò khá quan trọng, con người không chỉ nhận biết được tri giác mà còn nhận biết được quá trình trưởng thành của bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 NGH250T

Số ĐKCB: PD.028725, PM.038818, PM.038819

766 28 ngày của người phụ nữ / Biên soạn: Hoàng Nguyên, Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Giới thiệu chi tiết vê các loại hóc môn và ảnh hưởng của hóc môn đối với cơ thể, có thể làm rõ những điều thần bí về bọ não..

Ký hiệu phân loại: 155.3082 H103M

Số ĐKCB: PD.028655, PM.038834, PM.038835

767 100 câu chuyện khích lệ làm thay đổi cuộc sống thanh thiếu niên / Biên soạn: Hoàng Nguyên, Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện thích hợp với tâm lý bạn trẻ, dạy con người cách sống, cách đối nhân xử thế và đạt được ước muốn của bạn thân

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458T

Số ĐKCB: PD.028680, PM.038580, PM.038581

768 Sáng mãi tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Trần Đương. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 211tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 172 S106M

Số ĐKCB: PD.028720, PM.038576, PM.038577

769 Những chuyện kể về đạo đức Hồ Chí Minh / Tạ Hữu Yên. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 215tr.
Tóm tắt: Những bài học về lối sống, đạo đức giản dị của Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 172 NH556C

Số ĐKCB: PD.028710, PM.038574, PM.038575

770 Nếu thật sự yêu nhau / Nghiêm Thụy Quân tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 N259T

Số ĐKCB: PD.028294, PM.038203, PM.038204

771 Chiêm tinh học là gì? / Quốc Khanh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 145tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hóa cổ Phương Đông: Chiêm tinh học Phương Đông

Ký hiệu phân loại: 133.5 CH304T

Số ĐKCB: PD.028301, PM.038227, PM.038228

772 Tấm lòng nhân hậu của người mẹ / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T120L

Số ĐKCB: PD.028338, PM.038260, PM.038261

773 Câu chuyện gia đình / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C125C

Số ĐKCB: PD.028339, PM.038262, PM.038263

774 Chìa khóa sống giản dị / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giản dị trong cõi lòng, trong suy nghĩ và diễn đạt, trong cung cách ứng xử...

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH301K

Số ĐKCB: PD.028333, PM.038197, PM.038198

775 Nói chuyện với con về tình yêu giới tính / Anh Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 299tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 N425C

Số ĐKCB: PD.028276, PM.038193, PM.038194

776 Tình yêu không bằng lời nói / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T312Y

Số ĐKCB: PD.028343, PM.038256, PM.038257

777 Điều ước của cha / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 113tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ309Ư

Số ĐKCB: PD.028341, PM.038266, PM.038267

778 Bài học yêu thương của thầy / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H

Số ĐKCB: PD.028340, PM.038264, PM.038265

779 Tại sao đàn ông không dám cam kết / George Weinbeng; Việt Thư dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 T103S

Số ĐKCB: PD.028336, PM.038252, PM.038253

780 Suy ngẫm về cuộc sống / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S523N

Số ĐKCB: PD.028342, PM.038254, PM.038255

781 Món quà ngọt ngào / Biên soạn: Mai Hương , Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 M430Q

Số ĐKCB: PD.028337, PM.038258, PM.038259

782 Những con người lạ thường / Darold Treffert; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009.

Tóm tắt: Những câu chuyện về tình yêu, sự ấp áp, niềm hy vọng, sự kiên trì và quyết đoán phi thu

Ký hiệu phân loại: 151.1 NH556C

Số ĐKCB: PD.028364, PM.038270, PM.038271

783 Khám pha tình cảm khác nhau giữa nam và nữ : Những hướng dẫn thiết thực nhằm cải thiện mối tương quan vợ chồng / Lưu Văn Hy dịch và biên soạn. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những gợi ý nhằm giảm nhẹ ê chề và thất vọng, tạo niềm hạnh phúc và sự thân tì

Ký hiệu phân loại: 158.2 KH104P

Số ĐKCB: PD.028345, PM.038268, PM.038269

784 Giấc mơ và vận mệnh / Diệu Viễn; Nguyễn Đăng Thuỳ Ân dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 135 GI119M

Số ĐKCB: PD.028066, PM.037978, PM.037979

785 Giấc mơ và vận mệnh con người trong cuộc sống / Việt Thư biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 135 GI119M

Số ĐKCB: PD.028100, PM.037941, PM.037942

786 Cách hữu hiệu khi xin việc / Hoàng Lê Minh (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 159tr. ;

Tóm tắt: Một số tình huống và những kinh nghiệm khi tiếp cận với thị trường lao động, trình bày cách ứng xử cần thiết để có thể được tiếp nhận vào làm việc ở các cơ quan, công ty nhà nước và công ty liên doanh

Ký hiệu phân loại: 158 C102H

Số ĐKCB: PD.027045, PM.035802, PM.035803, PM.035804, PM.035805

787 Cẩm nang phong thuỷ nhà ở / Trần Di Khôi; Di Linh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 C120N

Số ĐKCB: PD.027038, PM.035806, PM.035807, PM.035808, PM.035809

788 Thuật diện tướng / Jonathan Dre; Lý Thanh Trúc dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 TH504D

Số ĐKCB: PD.027036, PM.035810, PM.035811, PM.035812, PM.035813

789 Người đàn ông hấp dẫn : Báo gồm 20 cá tính và 21 tiêu chuẩn của người đàn ông hấp dẫn / Lư Hàm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 162tr. ; 20cm

Tóm tắt: Người đàn ông hấp dẫn là người đàn ông thành công, hấp dẫn và thể hiện bản lĩnh

Ký hiệu phân loại: 158.1 NG558Đ

Số ĐKCB: PD.027026, PM.035814, PM.035815, PM.035816, PM.035817

790 Bí quyết thành công siêu tốc : Nguồn cảm hứng cho thành công trọn vẹn suốt đời / Bobbi Deporter; Mai Phương Văn dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sách giúp bạn tiến nhanh hơn đến đích và có một hạnh phúc đáng ngạc nhiên trong đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300Q

Số ĐKCB: PD.027043, PM.035818, PM.035819, PM.035820, PM.035821

791 Thuật bói bài Tây : Giản lược / Jonathan Dre; Lê Tấn Hùng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 TH504B

Số ĐKCB: PD.027037, PM.035822, PM.035823, PM.035824, PM.035825

792 Thủ thỉ với những người chưa quen : Những bức thư tư vấn tâm lý / Lý Thị Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 TH534T

Số ĐKCB: PD.014554, PM.029484, PM.029485, PM.029486

793 Giới tính và giới tính thứ 3 / Hậu Thanh Bình tuyển chọn và giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giáo dục giới tính dậy thì, những thay đổi về tâm sinh lý ở tuổi dậy thì, những thắc mắc về giới tính, những điều cần biết về đồng tính luyến ái

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI452T
Số ĐKCB: PD.014523, PM.029469, PM.029470, PM.029471

794 Mặt dày tâm đen : Triết lý của người chiến binh để chinh phục các thách thức trong kinh doanh và trong cuộc đời / Chinning Chu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nội dung đánh thức khát vọng lao động hết minh, đó chính là sức mạnh không thể lay chuyển để vượt qua trở ngại và lòng dũng cảm dám theo đuổi điều mình tin tưởng. Một nguồn cảm hứng cho tất cả các nhà quản lí và các doanh nhân

Ký hiệu phân loại: 158 M118D
Số ĐKCB: PD.014595, PM.029574, PM.029575, PM.029576

795 Xây dựng hạnh phúc cho mình và cho người = You are not the target / Laura Archera Huxley; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá, 1995. - 374tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cho phép chúng ta, khuyến khích chúng ta tha hồ nói tới lợi, miễn là đừng làm hại cho cái lợi của người khác, mà sự tu thân của chúng ta cũng dễ dàng hơn, chẳng phải than phiền, nhập định gì cả, chỉ cần áp dụng vài luật về tâm lý hay sinh lý là được.

Tôn giáo

796 Tham luyến hoá theo mây trời / Đàm, Tịch Tâm : Văn học , 2024 - 162tr. ; 18cm

Tóm tắt: Bằng những câu chuyện minh họa và triết lý sâu sắc mang đến cho bạn những bài học quý giá về việc kiểm soát cảm xúc và sự tự do tinh thần, là người bạn đồng hành trên hành trình khám phá bản thân với thông điệp "Từ bỏ đi nóng giận thì phiền não sẽ kh

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/TH104L
Số ĐKCB: PD.045622, PM.077490, PM.077491

797 Như một lần tái sinh / Đàm Tịch Tâm : Văn học , 2024 - 164tr. ; 18cm

Tóm tắt: Gồm những bài học về sự kiên trì và tự hoàn thiện bản thân, mở ra những góc nhìn sâu sắc về cuộc sống, nhấn mạnh rằng thành công không phải đến từ những phương pháp đơn giản, mà chính là từ quá trình rèn luyện tâm trí và bản lĩnh, nỗ lực hơn mỗi ngày

Số ĐKCB: LD.054872, LD.054873, LD.054874, PD.045623, PM.077492, PM.077493

798 Nhân sinh đau khổ, bởi không đành lòng / Đàm Tịch Tâm : Văn học , 2024 - 135tr. ; 18cm

Tóm tắt: Cung cấp một cái nhìn sâu sắc về bản chất của cuộc sống và những khổ đau mà con người phải trải qua, dẫn dắt bạn vào hành trình tìm hiểu về tâm thức, nơi khởi nguồn của mọi nỗi đau và hạnh phúc, đúng như lời Phật dạy: "Nhất thiết duy tâm tạo", mọi di

Số ĐKCB: LD.054876, LD.054877, LD.054878, LD.054875, PD.045624, PM.077494, PM.077495

799 Năng lực chữa lành của tâm / Tulku Thondup : Hồng Đức , 2024 - 370tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về cuộc sống hàng ngày và thiền định, những nhân tố cần thiết cho việc chữa lành. Một số bài tập thiền để chữa lành tâm trí, tình cảm, xã hội và tâm linh. Giới thiệu phương pháp thiền định của đạo Phật giúp đánh thức Phật tánh trong mỗi ngư

Số ĐKCB: PD.045508, PM.077144, PM.077145, LD.055162, LD.055163, LD.055164

800 Từng bước nở hoa sen / Thích Nhất Hạnh : Hồng Đức , 2024 - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua phân tích 47 bài thi kệ nói lên triết lí trong đạo Phật, giúp người tu hành hiểu kĩ hơn để có sự biến đổi trong cuộc đời

Số ĐKCB: PD.045536, PM.077299, PM.077300, LD.055153, LD.055154, LD.055155

801 Những thói quen tốt : Hồng Đức , 2024 - 60tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.045545, PM.077174, PM.077175, LD.055405

802 Chia sẽ từ trái tim / Thích Pháp Hòa : Dân Trí , 2024 - 328tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập chon lọc từ hàng trăm bài pháp thoại của thầy Thích Pháp Hòa theo chủ đề tư tưởng căn bản của phật giáo có thể ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Số ĐKCB: PD.045498, PM.077271, PM.077272, LD.054521, LD.054522, LD.054523

803 Nuôi con bằng bồ đề tâm / Lama Zopa Rinpoche : Lao động , 2024 - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giảng giải về nhu cầu thiết lập kế hoạch nuôi dạy con cái của các bậc cha mẹ Phật tử, giúp cuộc sống của con trở nên ý nghĩa, thông qua dạy con phát khởi thiện tâm và tạo ra bảy nền tảng cho hạnh phúc và bình an: Từ ái, tuỳ hỷ, kham nhẫn, tha thứ, hố

Số ĐKCB: PD.045529, PM.077297, PM.077298, LD.054680, LD.054681, LD.054682

804 Buông bỏ bản ngã / Smith, Rodney : Hồng Đức , 2024 - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về Phật giáo và hành trình rèn luyện tinh thần, thích ứng với sự giác ngộ; cảm thức về cái ngã; sự liên kết hỗ tương; sự liên kết hỗ tương từ cảm giác đau khổ; nghi ngờ những điều đã biết; sự vị tha...

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/B518B

Số ĐKCB: PD.045570, PM.077162, PM.077163, LD.055001, LD.055002

805 Lịch sử tôn giáo thế giới và Việt Nam / Nguyễn, Phú Lợi : Công an nhân dân , 2024 - 421tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử tôn giáo thế giới và Việt Nam từ thời cổ đại đến hiện đại. Mỗi giai đoạn chia theo khu vực: lịch sử tôn giáo phương Tây và lịch sử tôn giáo phương Đông. Quá trình ra đời, phát triển trong từng giai đoạn lịch sử, giáo lý, giáo lu

Số ĐKCB: PD.045374, PM.076986, PM.076987, LD.055354, LD.055355, LD.055356

806 Phương pháp ngồi thiền / Nguyễn, Tuệ Chân : Hồng Đức , 2024 - 365tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu thiền định học; sự phát triển của lý luận thiền định; ý nghĩa của tu học thiền định; điều kiện cốt yếu cơ bản của toạ thiền; công việc chuẩn bị khi ngồi thiền; phương pháp và nguyên lý toạ thiền; chứng nghiệm cảnh giới thiền định, thuật ng

Số ĐKCB: PD.045460, PM.077243, PM.077244, LD.054575, LD.054576, LD.054577

807 Về đi con ! / Thích Đạo Quang : Thế giới , 2024 - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về sự đoàn viên, về mùa Vu Lan, về tình cảm gia đình... dưới góc n

Số ĐKCB: PD.045611, PM.077209, PM.077210, LD.055300, LD.055301, LD.055302

808 Tri thức đức tin / Kẻ Tu Đời : Nxb. Thế giới , 2024 - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kể về hành trình trải nghiệm của một người trẻ đầy bản lĩnh về vốn sống, văn hoá và niềm tin. Tin - Yêu để sống và sống có chất lượng trong các mối tương quan, niềm tin sẽ hướng dẫn chúng ta hành động

Số ĐKCB: PD.045596, PM.077213, PM.077214, LD.054881, LD.054882, LD.054883

809 Đủ duyên ta lại tương phùng / Thích Đồng Tâm : Dân Trí , 2024 - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những lời dạy của Đức Phật phải biết buông bỏ mọi nỗi buồn, sống trong tình thương với muôn loài, đối xử với nhau bằng sự tương kính và hiểu biết... giúp thoát khỏi khổ đau và đạt đến giác ngộ giải thoát

Số ĐKCB: PD.045581, PM.077352, PM.077353, LD.054851, LD.054852, LD.054853

810 Nước bùn vẫn trong / Minh Tánh Nguyễn Duy Nhiên : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ về con đường phát huy tâm linh theo con đường Phật giáo thông qua trải nghiệm trực tiếp của tác giả được trình bày qua bốn bài nói chuyện: Khả năng chuyển hoá, khám phá chính mình, chân thật với mình, con đường bao dung

Ký hiệu phân loại: 294.243 23/N557B

Số ĐKCB: PD.045255, PM.076803

811 Mũi tên xuyên vách / Thích Kim Đài : Tôn giáo , 2024 - 56tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giảng giải những giáo lý của đạo Phật, hướng dẫn mọi người vượt qua những cảm xúc bất an ảnh hưởng đến tâm trí, vượt qua những căng thẳng áp lực trong cuộc sống để biết trân trọng bản thân, sống cuộc đời bình an và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/M510T

Số ĐKCB: PM.076696, PM.076697, PD.044957

812 Thần thoại Celt / Freeman, Philip : Dân trí , 2024 - 323tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện thần thoại đặc sắc về các vị thần, nữ thần và anh hùng của

Số ĐKCB: PD.044887, PM.075917, PM.075918, PM.075919, LD.053450, LD.053451

813 Liễu phàm tứ huấn / Viên Liễu Phàm : Văn học , 2024 - 174tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Trình bày giáo lý của Đạo Phật về tu thân, sống đạo đức và hành thiện giúp đời gồm: Đạo lý vận mệnh; phương pháp sửa lỗi; phương pháp tích thiện và học cách khiêm tốn, nhường nhịn

Số ĐKCB: PD.044780, PM.075821, PM.075822, PM.075823, LD.053515, LD.053516

814 Cuộc sống nhiệm màu / Thích, Đức Gia : Lao động , 2021 - 402tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích tầm quan trọng của chăm sóc tâm linh; thông qua bức tranh cuộc đời của mỗi người, thân tâm của bệnh nhân giai đoạn cuối từ đó đưa ra phương pháp chăm sóc tâm linh theo giáo lí của Phật giáo cho các bệnh nhân giai đoạn cuối

Ký hiệu phân loại: 294.34442 23/C514S

Số ĐKCB: PD.044424, PM.075589, PM.075590

815 Hiếu kính - Giá trị đạo đức ngàn đời / Thích Hoằng Trí : Dân trí , 2023 - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.356 23/H309K

Số ĐKCB: PD.044489, PM.075729, PM.075730

816 Phật pháp trong thời đại nguyên tử / La Vô Hư : Dân trí , 2023 - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/PH124P

Số ĐKCB: PD.044518, PM.075732, PM.075733

817 Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu / Hoàng, Anh Sướng : Hội Nhà văn , 2021 - 430 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3423 23/

Số ĐKCB: PD.044306, PM.075390, PM.075391

818 Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu / Hoàng, Anh Sướng : Hội Nhà văn , 2021 - 430 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3423 23/

Số ĐKCB: PD.044306, PM.075390, PM.075391

819 Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu / Hoàng, Anh Sướng : Hội Nhà văn , 2021 - 430 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3423 23/NH121Q

Số ĐKCB: PD.044306, PM.075390, PM.075391

820 Trí tuệ cổ xưa: Tất cả các loại nghiệp / Eric Wu : Công Thương , 2023 - 397tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các loại "nghiệp" theo tinh thần của Phật giáo từ cổ xưa và sẽ nhận thấy "nghiệp" thực ra là những hạt giống tinh thần mà chúng ta gieo thông qua cách chúng ta đối xử với những người khác, từ đó ta có thể vận dụng vào thực tiễn để tạo ra và

Ký hiệu phân loại: 294.3422 23/TR300T
Số ĐKCB: PM.074719, PM.074720, PD.043862

821 Đi gặp mùa xuân - Hành trạng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh : Thế giới ; Công ty Cổ phần sách Thái Hà , 2022 - 405 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Viết về hành trạng Sư Ông Làng Mai - Thiền sư Thích Nhất Hạnh với tâm nguyện tu học và phụng sự ngay từ những ngày còn thơ ấu, trải qua bao thăng trầm cùng đất nước và đạo pháp, chí nguyện ấy vẫn trung kiên và đã giúp bao nhiêu người chuyển hoá được.

Ký hiệu phân loại: 294.3092 23/Đ300G
Số ĐKCB: PD.043822, PM.075310, PM.075311

822 Khởi chánh nghiệp / Tạ, Minh Tuấn : Công thương , 2022 - 276tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.344 23/KH462C
Số ĐKCB: PD.043919, PM.074857, PM.074858

823 Đạo Phật của tuổi trẻ / Thích, Nhất Hạnh : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà , 2023 - 379tr. ;
Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài thơ, cảm nghĩ viết về đạo Phật và triết lí sống

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/Đ108P
Số ĐKCB: PD.043820, PM.075297, PM.075298

824 Phôi thai học Phật giáo Tây Tạng / Nyima, Tenzin : Lao động , 2022 - 174 tr., 4 tr. ảnh màu ;

Tóm tắt: Luận bàn về sự hình thành và phát triển phôi thai người dưới góc nhìn của Y học Tây Tạng và Phật giáo: Điều kiện thụ thai, năm nguyên tố vũ trụ, trạng thái thân trung ấm, các ràng buộc nghiệp lực và các nhóm phiền não. Mối tương quan giữa Phật giáo v

Ký hiệu phân loại: 294.34213 23/PH452T
Số ĐKCB: PD.043884, PM.075011, PM.075012

825 Công giáo và Công giáo ở Việt Nam / Nguyễn, Hồng Dương : Công an nhân dân , 2019 - 431tr.

Tóm tắt: Trình bày khái quát về quá trình ra đời và phát triển của Công giáo; tổ chức Giáo hội Công giáo; Thần học Kitô giáo; Nghi lễ Rôma; hệ thống tổ chức giáo hội của Công giáo ở Việt Nam; Công giáo với chính trị ở Việt Nam; Công giáo với văn hoá Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 282.597 23/C455G
Số ĐKCB: PD.043584, PM.074214, PM.074215

826 Mối quan hệ về Tôn giáo cơ sở để phát triển tình hữu nghị giữa Việt Nam và hai nước láng giềng Lào, Campuchia : Thông tin và truyền thông , 2023 - tr.298 ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 201.5 23/M452Q
Số ĐKCB: PM.074074, PD.043419

827 Thờ cúng tổ tiên của người Việt Công giáo / Vũ, Thị Thanh Tâm : Khoa học xã hội , 2022 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 248.30959734 23/TH460C
Số ĐKCB: PD.043309, PM.073907, PM.073908

828 Sự chuyển biến của tôn giáo Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và cuộc cách mạng 4.0 : Thông tin và truyền thông , 2022 - 498tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 200.9597 23/S550C
Số ĐKCB: PD.043138, PM.073757, PM.073758

829 Chọn một con đường / Thích Huyền Thanh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 346tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/CH430M

Số ĐKCB: PD.043083, PM.073586, PM.073587

830 Thích Nhất Hạnh người thắp sáng con đường tỉnh thức : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.361 23/TH302N

Số ĐKCB: PD.043066, PM.073691, PM.073692

831 Thiền truyện / Nguyễn, Mạnh Thảo : Nxb. Tổng hợp T.p. Hồ Chí Minh , 2020 - 88 tr. ; 17 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3927 23/TH305T

Số ĐKCB: PD.043033, PM.073644, PM.073645

832 Hóa giải nỗi đau tình yêu / Rinzler, Lodro : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 229tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích hình thái cảm xúc đi cùng với nỗi đau, học cách cảm nhận chúng một cách trọn vẹn, đối diện thẳng thắn với những cảm xúc tiêu cực và hướng dẫn phương pháp vượt qua mọi nỗi đau thông qua kết hợp giữa truyền thống Phật giáo để có cuộc sống vui

Ký hiệu phân loại: 294.3442 23/H401G

Số ĐKCB: PD.042811, PM.073307, PM.073308

833 Tuổi già thanh thản / Bayda, Ezre : Hồng Đức , 2020 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến những khó khăn khi về già, lối sống tích cực, không lo phiền muộn mang lại nhiều ý nghĩa hơn trong cuộc sống .

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/T515G

Số ĐKCB: PD.042911, PM.073273, PM.073274

834 Tâm tĩnh lặng / Holiday, Ryan : Dân Trí , 2021 - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Để giải phóng tâm trí, nạp năng lượng cho tâm hồn và lấy lại sức mạnh đầy tham vọng

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/T120T

Số ĐKCB: PD.042845, PM.073465, PM.073466

835 Như chim sải cánh / Osho : Hồng Đức , 2021 - 496tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và phân tích những giai thoại thiền dưới góc nhìn của Đạo Phật để giải đáp về tình yêu, cuộc sống...; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc vừa tôn vinh "gốc rễ" trong niềm vui giản đơn của cuộc sống, vừa nuôi dưỡng "đôi cánh" cho trải nghiệm

Ký hiệu phân loại: 294.34435 23/NH550C

Số ĐKCB: PD.042832, PM.073249, PM.073250

836 Vô ngã vô ưu / Khema, Ayya : Lao động , 2021 - 303 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày ý nghĩa và cách thức hành thiền cũng như cung cấp một nền tảng hiểu biết cơ bản về bản chất của Nghiệp, tái sinh và Bát chính đạo - những giáo lý căn bản của Đạo Phật, đưa ra những lời khuyên hữu ích và thiết thực về thực hành tứ vô lượng t

Ký hiệu phân loại: 294.34435 23/V450N

Số ĐKCB: PD.042732, PM.072927, PM.072928

837 Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh : Nxb Hà Nội , 2021 - 314tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp cụ thể và thực tế để chúng ta bắt đầu dây dựng và duy trì việc thực tập chánh niệm trong đời sống hàng ngày...

Ký hiệu phân loại: 294.75 23/TH126C

Số ĐKCB: PD.042787, PM.072863, PM.072864

838 Chuyện chi đây / Lý, Tứ : Nxb. Hà Nội , 2021 - 397 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Tập hợp hơn 70 câu hỏi và cách trả lời trực diện, thẳng thắn, dễ hiểu về Phật đạo và cuộc sống như: tu đúng tu sai. giác ngộ, Phật tánh, kiến tánh...

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.042773, PM.072999, PM.073000

839 Người sống cũng cần phải hồi sinh / Tánh Pháp : Nxb. Hà Nội , 2022 - 378tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/NG558S
Số ĐKCB: PD.042635, PM.072781, PM.072782

840 Lời dạy của một nhà sư / Hasu Tran : Nxb. Hà Nội , 2021 - 379 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Thể hiện trăn trở của một người trẻ về cuộc sống, cuộc đời, giá trị con người và từ một người trẻ không có mục đích sống rõ ràng, bị trầm cảm, tác giả đã thay đổi, vượt qua những đêm tối của cuộc đời, tìm thấy cả bầu trời ánh sáng khi gặp được lời dạ

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/L462D
Số ĐKCB: PD.042771, PM.072969, PM.072970

841 Nghiệp tình yêu / Roach, Michael : Lao động , 2021 - 598tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các câu hỏi và trả lời về triết lí Phật giáo, tri thức và trí tuệ cổ xưa của Tây Tạng và nghiệp quả tình yêu trong mối quan hệ của chúng ta với người bạn đời, giúp bạn cải thiện mối quan hệ để có một cuộc sống lứa đôi hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/NGH307T
Số ĐKCB: PD.042770, PM.072965, PM.072966

842 Trồng một nụ cười / Thích Nhất Hạnh : Nxb. Hà Nội , 2022 - 310 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Những chia sẻ chánh niệm giúp trẻ em tăng cường khả năng chú tâm, ý thức và làm chủ được các hoạt động của bản thân, điều phục các cảm xúc mạnh cũng như phát triển các kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong mối liên hệ giữa mình với mọi người. Giúp các bạn

Ký hiệu phân loại: 294.375083 23/TR455M
Số ĐKCB: PD.042767, PM.072995, PM.072996

843 Muốn an được an / Thích Nhất Hạnh : Lao động , 2022 - 161 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Một số hướng dẫn cách tu tập hàng ngày và những giáo lí của Đạo Phật áp dụng trong đời sống để tìm kiếm sự bình an từ bản thân, thiền tập giúp bình tĩnh nhìn nhận sự việc một cách rõ ràng, sáng suốt và chế tác được an lạc...

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/M517A
Số ĐKCB: PD.042714, PM.072749, PM.072750

844 Gieo trồng hạnh phúc / Thích Nhất Hạnh : Lao động , 2022 - 279 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài thực tập chánh niệm, các bài thiền giúp con người thông tuệ, giải phóng khỏi những tình trạng sợ hãi, lo âu, tuyệt vọng, đem lại hạnh phúc đích thực

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/GI-205T
Số ĐKCB: PD.042676, PM.072763, PM.072764

845 Sống chết mỗi ngày / Yongey Mingyur Rinpoche : Nxb. Hà Nội , 2021 - 382 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Bước vào thế giới nội tâm của một nhà sư Phật giáo trẻ tuổi và kiệt xuất đã phải đối mặt với sợ hãi, tức giận, bệnh tật và cả cái chết ngay sau khi bắt đầu hành trình nhập thất lang bạt của mình; biến những khó khăn về cả thể chất lẫn tinh thần thành

Ký hiệu phân loại: 294.3923092 23/S455C
Số ĐKCB: PD.042761, PM.073081, PM.073082

846 Vị Phật ở chung nhà / Napthali, Sarah : Nxb. Hà Nội , 2021 - 291tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện về những lời dạy của Phật để cho ta thấy được khả năng của tâm hồn mình, cho ta hiểu được những gì mình nghĩ, những thứ mình làm, những niềm tin và suy ngẫm đại diện cho cách ta phản ứng với cuộc sống xung quanh, để ta hiểu mình

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/V300P
Số ĐKCB: PD.042743, PM.072891, PM.072892

847 Tìm bình yên trong gia đình / Thích Nhất Hạnh : Thế giới , 2022 - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi và những lời chia sẻ của các sư thầy, sư cô Làng Mai về những vấn đề thường gặp trong cuộc sống gia đình, giúp gạt bỏ buồn phiền và tìm được bình yên trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 294.3442 23/T310B

Số ĐKCB: PD.042664, PM.072857, PM.072858

848 Đạo Phật đi vào cuộc đời / Thích Nhất Hạnh : Văn hoá dân tộc , 2022 - 179 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Trình bày những quan điểm, những ý tưởng, sự việc để chứng minh rằng nhận thức, hành động của đạo Phật đi vào sự hiểu biết và đời sống bình thường của con người, đặc biệt đối với những tín đồ Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/Đ108P

Số ĐKCB: PD.042692, PM.072835, PM.072836

849 Ảo tưởng mang tên mặc cảm / Shunmyo Masuno : Nxb. Hà Nội , 2022 - 169 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những giáo pháp và phương pháp tư duy buông bỏ ảo tưởng, chuyển hoá tâm thành thanh tịnh, an yên theo quan niệm Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/A108T

Số ĐKCB: PD.042645, PM.072742, PM.072743

850 Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh : Nxb Hà Nội , 2021 - 212tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp cụ thể và thực tế để chúng ta bắt đầu dây dựng và duy trì việc thực tập chánh niệm trong đời sống hàng ngày...

Số ĐKCB: PD.040735, PM.069901, PM.069902, PD.042788, PM.072977, PM.072978

851 Suy ngẫm về thiện và ác / Stephen Batchelor ; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Trình bày một cái nhìn thấu suốt về cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, giữa ánh sáng và bóng tối qua ẩn dụ về chiến thắng của Đức Phật với quỷ Mara, nhằm phản ánh cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ của con người để vươn tới chân thiện mỹ, dù ở phương Tây

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/S523N

Số ĐKCB: PD.031949, PM.058770, PM.058771

852 Giải thoát luận phật giáo / Nguyễn Thị Toan. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 310tr. ;

Tóm tắt: Trình bày quan niệm về giải thoát trong phật giáo. Quan niệm về giải thoát trong phật giáo Việt Nam và ảnh hưởng của nó đối với đời sống người Việt Nam trong lịch sử và hiện nay

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/GI-103T

Số ĐKCB: PD.031658, PM.058338, PM.058339

853 Các vị đại sư tái sinh Tây Tạng / Nguyễn Minh Tiến b.s.. - Hà Nội : Tôn giáo, 2011. - 214tr. ;

Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc đời các vị đại sư tái sinh thuộc dòng Karma Kagyu của tông

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/C101V

Số ĐKCB: PD.031163, PM.057603, PM.057604

854 Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam / Nguyễn Hồng Dương (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2010. - 531tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chỉ ra những vấn đề có tính phương pháp luận về việc hình thành và ảnh hưởng qua lại giữa nếp sống của người Việt công giáo với nếp sống của người Việt truyền thống và hiện đại

Ký hiệu phân loại: 248.09597 14/N257S

Số ĐKCB: PD.030845, PM.057046, PM.057047

855 Bóng thời gian : Tuyển tập truyện ngắn Phật giáo / Diệu Kim; Nguyễn Minh Tiến h.đ., gt.. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/B431T
Số ĐKCB: PD.030838, PM.057044, PM.057045

856 Hành trình giác ngộ : Tu tập Phật pháp trong cuộc sống hằng ngày / Tulku Thondup; Tuệ Pháp dịch; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - Hà nội : Tôn giáo, 2009. - 423tr. : Hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về quan điểm tâm linh, văn hoá và cuộc sống nhằm chuyển hoá đời sống tinh thần và thể chất thành sự tu tập Giáo Pháp cùng các bài viết thảo luận về thực hành thiền định.

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/H107T
Số ĐKCB: PD.030874, PM.057074, PM.057075

857 Đức Phật / Osho : Nxb. Hà Nội , 2021 - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về sự ra đời, trưởng thành và cuộc đời hành đạo của Đức Phật cùng nhưng bài thuyết giảng, giáo huấn của Ngài với mục đích mang ánh sáng đến cho chúng sinh

Ký hiệu phân loại: 294.363 23/Đ552P
Số ĐKCB: PD.042703, PM.072899, PM.072900

858 Con đường thiền tập tại gia / Chân Đạo Hành : Nxb. Hà Nội , 2021 - 318 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Phổ biến thực tập Đạo Phật Ứng dụng vào đời sống hàng ngày theo chiều hướng "Tu không phải là việc để làm mà làm là để tu" để người tại gia có cơ hội tụ tập đều đặn mà dễ dàng nếm được quả vị an lạc của pháp môn Làng Mai

Ký hiệu phân loại: 294.34435 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.042701, PM.072939, PM.072940

859 Chuyện vãng sanh / Nguyễn Minh Tiến (h.đ và giới thiệu). - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng. - 21cm. - 65000đ
T.1 (Phần 1 và phần 2) : Chuyện vãng sanh. - 2015. - 311tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH527V
Số ĐKCB: PD.036149, PM.064232, PM.064233

860 Lịch sử Phật giáo Việt Nam / Nguyễn Tài Thư ch.b., Minh Chi...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2021. - 460tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về lịch sử Phật giáo Việt Nam. Phật giáo Việt Nam qua các thời kì lịch sử từ khi du nhập đến nay. Vị thế của Phật giáo Việt Nam trong lòng dân tộc

Ký hiệu phân loại: 294.309597 23/L302S
Số ĐKCB: PD.042485, PM.072693, PM.072694

861 Sinh viên công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội - Sự hòa nhập xã hội và thực hành đức tin : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Hà. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 356tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 248.8340959731 23/S312Y
Số ĐKCB: PD.042558, PM.072663

862 Luyện tâm thanh tịnh / AYYA KHEMA; B.d: Hoàng Yến, Thanh Long. - Hà Nội : Phương

Tóm tắt: Bài giảng Pháp luyện tâm của Ni Sư sư AYYA KHEMA. Cốt lõi của lời dạy là hãy giữ chánh niệm, không nên chấp dính vào điều gì và để mọi việc theo bản thể của chúng

Ký hiệu phân loại: 294.3 L527T
Số ĐKCB: PD.036507, PM.064957, PM.064958

863 Sự tích đức phật Thích Ca / Trần Hữu Danh. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về cuộc đời đức Phật Thích Ca; Giáo lý giác ngộ và giải thoát; Các pháp môn tu để đi đến giác ngộ và giải thoát.

Ký hiệu phân loại: 294.3 S550T

Số ĐKCB: PD.036185, PM.064257, PM.064258

864 Tìm hiểu văn hóa tâm linh / Trung Nghĩa. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 204 T310H

Số ĐKCB: PD.036172, PM.064279, PM.064280

865 Đi tìm lời giải cho những câu hỏi lớn của cuộc đời / Lama Surya Das : Hồng Đức , 2015 - 271tr.

Tóm tắt: Những nhận thức và trải nghiệm giúp bạn thay đổi từ một con người mưu cầu kiến thức thành một người tìm kiếm sự viên mãn, an lạc nội tâm và trí tuệ sâu xa; tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống và giá trị nhân sinh

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ300T

Số ĐKCB: PD.036005, PM.063883, PM.063884

866 Một trăm truyện tích nhân duyên : Soạn sách bách duyên kinh / D.: Đoàn Trung Còn, Nguyễn Minh Tiến. - Hà Nội : Tôn giáo, 2014. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những truyện tích nhân duyên rất sống động, được thuật lại với nhiều chi tiết thú vị; nêu bật lên ý nghĩa nhân quả...

Ký hiệu phân loại: 294.3 M458T

Số ĐKCB: PM.063553

867 Một trái tim chan đầy yêu thương và hiểu biết / Lamazopa Rinpoche; Thích Minh Chánh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2014. - 152tr. ; 21cm. - (Tủ sách đạo phật ngày nay)

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật đạt được mục đích trong cuộc sống, trải nghiệm tâm bồ đề, phát triển hai đức tính kiên nhân và từ bi, nuôi dưỡng trái tim tốt, kỷ năng thực tập thiền định trên nền tảng tánh không...

Ký hiệu phân loại: 294.3 M458T

Số ĐKCB: PD.035671, PM.063551

868 Làm chủ vận mạng : Những câu chuyện cổ phật giáo mang tính giáo dục / Thích Hải Đào; Đạo Quang dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Củng cố niềm tin vào giáo lý nhân quả, cũng như cho thấy những hiệu quả luân lý đạo đức vô cùng tích cực của giáo lý này, luôn giúp con người giữ vững đức tự tin trong mọi hoàn cảnh và không ngừng nỗ lực vươn lên hướng thiện.

Ký hiệu phân loại: 294.3 L104C

Số ĐKCB: PD.034948, PM.062859

869 Tưởng niệm Ân sư cố Hòa thượng Thích Giác Dũng : Viên tịch lúc 9 giờ 45 phút ngày 25 tháng 2 năm Quý Tỵ (nhằm ngày 5 tháng 4 năm 2013). - Hà Nội : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 224tr. : ảnh màu ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu lược sử Hòa thượng Thích Giác Dũng; lễ tang không tiếng kinh cầu; pháp ngữ và cảm niệm; lưu bút sổ tang và hình ảnh lưu niệm...

Ký hiệu phân loại: 294.3092 T561N

Số ĐKCB: PD.034833, PM.062763, PM.062764

870 Tâm và ta / Thích Trí Siêu. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2013. - 193tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Đạo phật ngày nay)

Tóm tắt: Phân tích học thuyết vô ngã: Ta, vô ngã, vô ngã còn gì?; Phân tích bản chất của tâm, dựa vào kinh điển Pali và đại thừa: Tâm, từ tâm ra ta, từ ta về tâm...

Ký hiệu phân loại: 294.3 T120V

Số ĐKCB: PD.034447, PM.062239, PM.062240

871 Trừ tà và siêu độ / Lý Cư Minh; Thích Minh Tông giới thiệu. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu cách trừ tà và siêu độ trong phép tu của Bất Động Minh Vương, phép siêu độ của Địa Tạng: 14 ấn căn bản, 19 bước quán tưởng của Bất Động Minh Vương ...

Ký hiệu phân loại: 294.3 TR550T

Số ĐKCB: PD.034387, PM.062201, PM.062202

872 Đàm đạo với Khổng tử / Hồ Văn Phi; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 345tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 Đ104Đ

Số ĐKCB: PD.033862, PM.061522, PM.061523

873 Đàm đạo với Lão tử / Lưu Ngôn. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 Đ104Đ

Số ĐKCB: PD.033861, PM.061524, PM.061525

874 Đàm đạo với phật đà / Lý Giác Minh, Lâm Thấm; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ104Đ

Số ĐKCB: PD.033863, PM.061526, PM.061527

875 Hương ước và thúc ước / Đào Huy Phụng... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Giới thiệu thúc ước Thanh Hoá: Miêu tả cảnh quan làng xã, truyền thống văn hoá địa phương, giữ gìn mỹ tục, thuần phong, cần cù làm ăn, giúp đỡ lẫn nhau, tuân theo lệ làng, phép nước; Hương phả và Hương ước vỏ làng Cảnh Dương; Hương ước tỉnh NinhThuận

Ký hiệu phân loại: 390.09597 H561Ư

Số ĐKCB: PD.033817, PM.061498

876 Lý Cư Minh luận về Mật Tông / Lý Cư Minh, Việt Thư biên dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2011. - 303tr. : Hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách: Tôn giáo và thế gới tâm linh)

Tóm tắt: Những Nhận định, kiến giải và trải nghiệm tuyển tập của Lý Cư Minh về nhật giáo, giới thiệu về Mật Tông phái của phật giáo, nghiên cứu và sử dụng những phép tu huyền bí, như bùa chú, ấn quyết ...; Mang lại nhữnh ghi nhận, những trải nghiệm thực tế v

Ký hiệu phân loại: 294.3 L600C

Số ĐKCB: PD.033624, PM.061225, PM.061226

877 Đức phật thích ca cuộc đời và ánh đạo / Diệu Oanh st.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Sự ra đời của Phật thích ca; Những đóng góp của Phật thích ca trong Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ5529P

Số ĐKCB: PD.033531, PM.061150, PM.061151

878 Tình yêu phổ quát / Kelsang Gyatso Geshe; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Hà Nội : Hồng đức, 2012.

Tóm tắt: Một số cách thức hay giải pháp luyện tâm, giúp chúng ta nhận biết và thực hành con đường thực sự đưa đến giác ngộ an lạc

Ký hiệu phân loại: 294.3 T312Y

Số ĐKCB: PD.033505, PM.061148, PM.061149

879 Kiến thức phật học / Tsong Kha Pa; Bd: Thanh Long, Hoàng Yến. - Hà Nội : Phương Đông,

Tóm tắt: Con người và phật pháp; Phật giáo cứu cách của chính hạnh phúc, thông điệp hoà bình quán thân, quán trọ, quán pháp

Ký hiệu phân loại: 294.3 K305T

Số ĐKCB: PD.033514, PM.061134, PM.061135

880 Thập ba la mật / Vansarakhita Maha, Thera; Bd: Trường Tân, Thanh Long. - Hà Nội : Phương

Tóm tắt: Thập độ, trí giới Ba la mật, dứt pháp thập độ, Ba danh hiệu Đức Bồ Tát, Bồ Tát tu hạnh

Ký hiệu phân loại: 294.3 TH123B

Số ĐKCB: PD.033518, PM.061132, PM.061133

881 Phật giáo truyền thống đại thừa / Kelsang Gyatso, Gheshe; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 287tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các chỉ dẫn căn bản cho sự hiểu biết và thực hành Phật pháp, đạc biệt thông qua kinh nghiệm mang tính truyền thống phật giáo Tây Tạng

Ký hiệu phân loại: 294.3 PH124G

Số ĐKCB: PD.033513, PM.061126, PM.061127

882 Vì sao phải tin Đức Phật / Sri Dhammanada, K; Bd: Trường Tâm, Hoàng Yến. - Hà Nội : Phương đông, 2011. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt: Về ân đức và những đóng góp của Đức Phật cho nhân loại, thái độ của Phật giáo với đời sống của loài vật, ý nghĩa của sự cầu nguyện...

Ký hiệu phân loại: 294.3 V300S

Số ĐKCB: PD.033523, PM.061130, PM.061131

883 Phong tục dân gian nghi lễ thờ phật / Thuận Phước. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 175tr. : Hình

Tóm tắt: Khái quát về đạo phật ở nước ta, những nghi lễ thờ phật và những nội dung cơ bản của đạo phật. Hình ảnh các ngôi chùa gắn với tín ngưỡng phật giáo và nghi thức lễ phật...

Ký hiệu phân loại: 294.3 PH431T

Số ĐKCB: PD.033354, PM.061079

884 Tôn giáo tín ngưỡng của người Ve ở Việt Nam / Nguyễn Văn Minh. - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản của tôn giáo tín ngưỡng; bối cảnh địa bàn nghiên cứu; các hình thức tôn giáo tín ngưỡng;nghi lễ và tập quán của người Ve.

Ký hiệu phân loại: 200.959752 T454G

Số ĐKCB: PD.033426, PM.061039

885 Tôn giáo - quan điểm, chính sách đối với tôn giáo của Đảng và nhà nước Việt Nam hiện nay / Nguyễn Đức Lữ. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị - Hành chính, 2011. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những cơ sở lý luận và thực tiễn, chính sách, quan điểm và nhận thức của Đảng và nhà nước ta trong tiến trình cách mạng trước, trong và sau thời kỳ đổi mới cho tới nay.

Ký hiệu phân loại: 200.9597 T454G

Số ĐKCB: PD.033244, PM.060791, PM.060792

886 Kim cương : Gươm báu cắt đứt phiền não / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 175tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 K310C

Số ĐKCB: PD.033065, PM.060497, PM.060498

887 Chấp trước và buông xã / Huyền Cơ b.s. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 295tr. ; 21cm. - (Tủ sách

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH123T
Số ĐKCB: PD.033072, PM.060597, PM.060598

888 Tử thư Tây Tạng sinh tử vô thường / Huyền Cơ biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 295tr. ; 21cm. - (Tủ sách Phật học ứng dụng)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 T550T
Số ĐKCB: PD.033131, PM.060655, PM.060656

889 Cõi ta bà thế giới quan phật giáo : Nguồn gốc và triết lý / Phạm Hữu Dung s.t, dịch, giải thích. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 185tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C428T
Số ĐKCB: PD.033125, PM.060683, PM.060684

890 Chắp tay lạy trời / Nguyên Minh. - Tp. Hồ CHí Minh : Tổng hợp, 2012. - 199tr. ; 19cm. - (Tủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH117T
Số ĐKCB: PD.032911, PM.060259, PM.060260

891 Lịch sử thiên chúa giáo / Carol Smith, Roddy Smith; Lê Thành bd. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về sự giáng thế của Đức Jesus Kitô và những điều mà các tín đồ đã làm với sự am hiểu và trải nghiệm về công việc của Thiên Chúa.

Ký hiệu phân loại: 270 L302S
Số ĐKCB: PD.032857, PM.060213, PM.060214

892 Giấc mơ của thượng đế = Giấc mơ của thượng đế tầm nhìn hy vọng cho thời đại của chúng ta. : Tôn giáo đích thực là biến đổi lo âu thành tiếng cười / Desmond Tu Tu; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 150tr. ; 20cm. - (Tủ sách thế giới tâm linh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 270 GI 119M
Số ĐKCB: PD.032867, PM.060211, PM.060212

893 Văn hoá dưỡng sinh trong đạo giáo / Thư Đại Phong; Thanh Minh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 302tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Sức khoẻ và đời sống)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 V115H
Số ĐKCB: PD.032449, PM.059609, PM.059610

894 Thân và tâm / Ajahn Chah; Biên dịch: Thanh Long, Trường Tâm. - Tp. Hồ Chí MInh : Phương
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 TH121V
Số ĐKCB: PD.032323, PM.059611, PM.059612

895 Suối nguồn Bồ đề tâm / Tsong Kha Pa; Biên dịch: Thanh Long, Trường Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2010. - 137tr. ; 20cm
Tóm tắt: Thông điệp giáo lý, hình thái trí tuệ và giáo lý của đức phật trạng thái tâm luật nghiệp bả
Ký hiệu phân loại: 294.3 S515N
Số ĐKCB: PD.032322, PM.059613, PM.059614

896 Trị tâm sân hận / Đạt Lai Lạt Ma; Biên dịch: Thanh Long, Trương Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2010. - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài thuyết giảng của Đại đức Đạt Lai Lạt Ma, thể hiện tầm nhìn sâu rộng và tinh thần nhất quán về phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.3 TR300T
Số ĐKCB: PD.032446, PM.059615, PM.059616

897 Đọc hiểu kinh phật : Đồ giải / Minh An; Đại Đức Thích Minh Tuệ hđ.. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 255tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ419H
Số ĐKCB: PD.032312, PM.059866, PM.059867

898 Quyền lực đích thực = The Art of power / Thích Nhất Hạnh; Chân Đạt dịch. - Hà Nội : Tri

Tóm tắt: Quyền lực đích thực, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật chánh niệm...

Ký hiệu phân loại: 294.3 QU527L
Số ĐKCB: PD.032057, PM.058963, PM.058964

899 " Ta là ai? " / Duy Tuệ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 208tr. : Ảnh ; 21cm. - (Tủ sách

Tóm tắt: Khám phá thế giới đầu óc huyền bí của con người, để tỏ tường và làm chủ nó, để luôn thấy rõ mọi vấn đề của cuộc sống đang diễn ra. Từ đó, tầm nhìn hay khả năng thấy, sự sáng tạo ngoài phạm vi đầu óc con người được kích hoạt và tuôn chảy, sự thông cảm

Ký hiệu phân loại: 294.3 T100L
Số ĐKCB: PD.032055, PM.058965, PM.058966

900 Hoàng kim bản Harachi / Erơ Nơ Mun Đa Sép; Hoàng Giang dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Những ghi chép của tác giả đến vùng đất Phật giáo - Tây Tạng. Tại đây lưu giữ Hoàng kim bản của chủng tộc Lemuri. Qua đó biết thêm các hang động bí mật tại Harachi, các thông tin lý thú về Hồ quỷ dữ, Sambala huyền diệu...

Ký hiệu phân loại: 294.3 H407K
Số ĐKCB: PD.032058, PM.058969, PM.058970

901 Tranh cãi về thượng đế - vì sao? / Michael Faessel; Anrore Callias minh hoạ; dịch: Hoàng Thanh Thuỷ, Đỗ Thị Thanh Hương; Phạm Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 72tr. : Minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt: Những câu hỏi vui và hài hước tranh cãi về thượng đế: có thượng đế hay không? Ngài ở đâu? Ngài tên gì? Ngài làm gì khi tạo ra thế giới này?

Ký hiệu phân loại: 211 TR107C
Số ĐKCB: PD.031978, PM.058887, PM.058888

902 Chân pháp thuần khiết và giản dị : Những lời giáo huấn của một nữ hành giả Phật Giáo Thái Lan / Upasika Kee Nanayon; Bd: Thảo Uyên, Khôi Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 223tr. ; 21cm. - (Tủ sách tôn giáo - thế giới tâm linh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH121P
Số ĐKCB: PD.032005, PM.058872, PM.058873

903 Từ Đạo Hạnh - Trần Nhân Tôn : Những trái chiều lịch sử / Nguyễn Mạnh Cường, Đinh Viết Lực, Nguyễn Đức Dũng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Viên văn hoá, 2011. - 341tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc sống tâm linh của người Việt thời Lý - Trần. Quá trình từ nhà sư đến làm vua của Thiền sư Từ Đạo Hạnh, Trần Nhân Tông. Vấn đề lịch sử đặt ra đối với vương quyền - thần quyền trong thời đại phong kiến...

Ký hiệu phân loại: 294.309597 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031999, PM.058874, PM.058875

904 Tục thờ thần độc Cước ở làng Núi, Sầm Sơn, Thanh Hoá / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 240tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sự hình thành, điều kiện tự nhiên xã hội của vùng ven biển Sầm Sơn. Tìm hiểu tục thờ thần Độc Cước qua việc miêu tả di tích, thần đền lễ hội...

Ký hiệu phân loại: 203.0959841 T506T
Số ĐKCB: PD.031893, PM.058705

905 Tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu ở Cà Mau / Phạm Văn Tú. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. -
Tóm tắt: Các hình thức thờ cúng bà Thiên Hậu tại 4 cung thờ tiêu biểu ở tỉnh Cà Mau.

Ký hiệu phân loại: 203.0959796 T311N
Số ĐKCB: PD.031789, PM.058594

906 Mandala sự hợp nhất của từ bi và trí tuệ theo quan kiến kim cương thừa. / Drukpa Gyalwang; Vô Uy biên dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2010. - 332tr. : Ảnh màu ; 21cm

Tóm tắt: Bàn về tôn giáo,thuyết thừa Drukpa; tiểu sử Đức pháp vương Gyalwang; giảng pháp và quán đỉnh trong chuyến thăm Việt Nam 2007-2008 và năm 2010...

Ký hiệu phân loại: 294.3 M105D
Số ĐKCB: PD.031711, PM.058376, PM.058377

907 Đánh thức chân chính / Gaylon Ferguson; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 239tr. ; 21cm. - (Tôn giáo. Thế giới tâm linh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 249.3 Đ107T
Số ĐKCB: PD.031591, PM.058260, PM.058261

908 Làm chủ vân mạng : Những câu chuyện cổ phật giáo mang tính giáo dục / Thích Hải Đào; Đạo Quang dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện mang tính giáo dục lấy triết lý từ phật giáo giúp cho bạn đọc cũng cố niềm tin vào cuộc sống và tích cực làm việc thiện.

Ký hiệu phân loại: 294.3 L104
Số ĐKCB: PD.031476, PM.058072, PM.058073

909 Shambhala : Vùng đất tây tạng huyền bí hay cuộc hành trình tìm về bản thể / Laurence J Brahm; Lê Ngọc Quỳnh dịch; Quỳnh Ngân hiệu đính. - Hà Nội : Phương đông, 2011. - 243tr. : Hình ảnh ; 20cm
Tóm tắt: Cuộc hành trình khám phá và tìm hiểu phật giáo của tác giả khi đến vùng đất Tây Tạng

Ký hiệu phân loại: 294.3 SH104B
Số ĐKCB: PD.031452, PM.058022, PM.058023

910 Một tấm lòng vị tha / Thích Đạt Ma Khả Triết soạn dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2011. - 198tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 M458T
Số ĐKCB: PD.031090, PM.057472, PM.057473

911 Cao tăng kỳ truyện / Thanh Hà bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 448tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự tích các vị cao tăng Trung Quốc qua các thời kỳ lịch sử. Sách mang tính " khuyến thiện, trừng ác" theo tinh thần của phật giáo...

Ký hiệu phân loại: 294.3 C108T
Số ĐKCB: PD.030778, PM.056920, PM.056921

912 Nghệ thuật mật giáo là cánh cửa dẫn tới giác ngộ. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 96tr. : Ảnh ;

Tóm tắt: Nghệ thuật mật giáo truyên thống tiêu biểu của nghệ thuật mật giáo, là nghệ thuật siêu Việt, là thế giới của sự chuyển hoá bên trong và bên ngoài, thể hiện nhân sinh quang, triết lý sâu sắc, các pháp tụ tập và các phương tiện độ thế của đạo phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 NGH250T
Số ĐKCB: PD.030699, PM.056540, PM.056541

913 Nhà tiên tri / Khalil Gibran; Châu Diên chọn dịch và giới thiệu. - Tái bản. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 374tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 275 NH100T
Số ĐKCB: PD.029960, PM.055140, PM.055141

914 101 câu hỏi về nghi lễ thờ cúng tổ tiên / Thích Minh Nghiêm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -
Tóm tắt: Trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề thờ cúng tổ tiên trong ngày lễ tết, ma chay,

Ký hiệu phân loại: 204 M458T
Số ĐKCB: PD.029749, PM.054861, PM.054862

915 Lên chùa đi lễ phật / Trương Thìn; Thích Minh Nghiêm hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 126tr. : Tranh ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về đạo phật dân gian nước ta, cách bài trí các tượng thờ, bàn thờ, trong một ngôi chùa, các lễ tiết, nghi thức cúng lễ và văn khấn lhi lên chùa lễ phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 L254C
Số ĐKCB: PD.029753, PM.054867, PM.054868

916 Vũ trụ trong một nguyên tử : Sự hội tụ của khoa học / Đạt Lai Lạt Ma; Mai Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2008. - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học cũng như tâm linh, thiền định và khoa học về thế giới của chúng t

Ký hiệu phân loại: 294.3 V500T
Số ĐKCB: PD.029296, PM.039935

917 Sự tích các vị Phật và Bồ tát / Cao Vũ Minh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về nguồn gốc, xuất thân và cách sống nhân nghĩa, quảng đại luôn luôn hết mình vì chúng sinh của các vị Phật, các vị Bồ tát

Ký hiệu phân loại: 294.3 S550T
Số ĐKCB: PD.028734, PM.038609, PM.038610

918 7 đức tính sống đời thiện lành / Robert Thurman; Nguyễn Kim Dân biên dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2008. - 363tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 B112Đ
Số ĐKCB: PD.028361, PM.038244, PM.038245

919 Thập mục ngưu đồ / Quảng Trí Thiền Sư; Trần ĐÌnh Sơn dịch và chú thích. - Hà Nội : Phương Đông, 2007. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 TH123M
Số ĐKCB: PD.027039, PM.035826, PM.035827, PM.035828, PM.035829

920 Chánh pháp nhãn tạng : Shôbôgenzô / Thiền Sư Đạo Nguyên; Ban dịch thuật Thiện Thi Thức dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài gòn, 2008. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH107P
Số ĐKCB: PD.027048, PM.035834, PM.035835, PM.035836, PM.035837

921 Đạo mẫu ở Việt Nam / Ngô Đắc Thịnh chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 317tr ;

Tóm tắt: Tìm hiểu một cách cơ bảnvà toàn diện về đạo mẫu về phương diện tín ngưỡng tôn giáo, cũng như các hiện tượng và các giá trịvăn hoá đã được tích hợp xung quanhloại hinhf tín ngưỡng này

Khoa học xã hội

922 Trò chuyện khi " yêu" / Marin, Vanessa : Thanh niên , 2024 - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách đưa ra những hướng tiếp cận mới để những cặp đôi có thể gia tăng được sự kết nối trong mối quan hệ của mình. Vượt qua những câu chuyện về tình dục, tránh làm tôn thưởng trong một mối quan hệ.

Số ĐKCB: PD.045468, PM.077265, PM.077266, LD.054842, LD.054843, LD.054844

923 Gìn giữ "nếp nhà" trong đời sống hiện đại : Hồng Đức , 2024 - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về gìn giữ bản sắc văn hoá ở quy mô gia đình, dòng họ, văn hoá vùng miền, văn hoá quốc gia dân tộc để biết được nền nếp gia phong, văn hoá gia đình, lối sống, nếp sống của một cộng đồng

Số ĐKCB: PD.045479, PM.077087, PM.077088, PM.077089, LD.054899, LD.054900, LD.054901

924 Vẻ đẹp của văn học dân gian / Nguyễn, Thành Huân : Dân trí , 2024 - 535tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045361, PM.076915, PM.076916, LD.054779, LD.054780, LD.054781

925 Kho báu của loài người : Văn học , 2024 - 67tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045362, PM.076917, PM.076918, LD.054767, LD.054768, LD.054769

926 Lịch sử trang phục thế giới / Morris Lester, Katherine : Mỹ Thuật , 2023 - 323tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045385, PM.077459, PM.077460, LD.054629, LD.054630, LD.054631

927 Cơn khát khủng khiếp / Fishman, Charles : Tri thức , 2022 - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua các câu chuyện giúp chúng ta phải thay đổi cách suy nghĩ và cư xử với nước, mối quan hệ với nước, những cách thức mới để bảo vệ nước và tiết kiệm nước

Ký hiệu phân loại: 333.91 23/C464K

Số ĐKCB: PD.045380, PM.077467, PM.077468, PM.077469

928 Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân : Quân đội nhân dân , 2024 - 342tr. ; 23cm

Tóm tắt: Khái quát sự ra đời, quá trình hoạt động của Đội Việt Nam truyên truyền giải phóng quân; giới thiệu về tiểu sử Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 34 cán bộ, chiến sĩ đầu tiên của Đội;

Ký hiệu phân loại: 355.09597 23/Đ452V

Số ĐKCB: PD.045410, PM.077394

929 Người Chăm xưa và nay / Nguyễn, Duy Hinh : Nxb. Thuận Hoá , 2024 - 509tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lịch sử, văn hoá của người Chăm qua các giai đoạn

Số ĐKCB: PD.045367, PM.076990, PM.076991, LD.054749, LD.054750, LD.054751

930 Phẩm cách cáo quý - Bản lĩnh nữ hoàng / Như Fenty : Nxb Thế Giới , 2024 - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.4 23/PH120C

Số ĐKCB: PD.045492, PM.077253, PM.077254

931 Tình báo - Gián điệp: Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới : Quân đội nhân dân , 2024 - 200

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử ra đời, quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức, một số vụ án và chiến dịch tiêu biểu của các tổ chức tình báo hàng đầu trên thế giới như: FSB, CIA, SIS, Mossad...

Số ĐKCB: PD.045564, PM.077414, PM.077415, PM.077416, LD.054992, LD.054993, LD.054994

932 Lịch sử các đội quân tiền thân Quân đội nhân dân Việt Nam : Quân đội nhân dân , 2024 - 396tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử các đội quân tiền thân Quân đội nhân dân Việt Nam, từ các đội tự vệ công nông, Đội du kích Bắc Sơn, Quân du kích Nam Kỳ, Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Đội du kích Ba Tơ, các đội du kích chiến khu Quang Tr

Ký hiệu phân loại: 355.309597 23/L302S

Số ĐKCB: PD.045439, PM.077385

933 A.I. đánh cắp cảm xúc? / Phạm, Sông Thu : Dân trí , 2024 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức mới trong lĩnh vực truyền thông; những vấn đề đang nóng của truyền thông; những đề xuất biện pháp để thực hiện, xử lý, giải quyết: Thương hiệu cá nhân, tin giả, truyền thông dữ liệu lớn, tác động của các công nghệ mới như V

Số ĐKCB: PD.045433, PM.077319, PM.077320, LD.054980, LD.054981, LD.054982

934 Vương quốc lúa mạch đen / Goldstein, Darra : Nxb. Đà Nẵng , 2024 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá các món ăn đặc trưng của người Nga, theo đó là những câu chuyện về cách họ vượt qua khó khăn về khí hậu khắc nghiệt, xã hội biến động, những khó khăn về nguồn thực phẩm đồng thời làm nổi bật sự sáng tạo trong nấu nướng

Số ĐKCB: PD.045422, PM.077114, PM.077115, LD.055174, LD.055175, LD.055176

935 Đắng cay và ngọt bùi / Oxfeld, Ellen : Nxb. Đà Nẵng , 2024 - 303tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và tìm hiểu về nông thôn Trung Quốc trong quá trình đô thị hoá và vai trò của thực phẩm trong đời sống văn hoá xã hội của người dân làng Nguyệt Ảnh Trì. Khám phá các thói quen ăn uống, vai trò của thực phẩm trong việc xây dựng quan hệ xã h

Số ĐKCB: PD.045369, PM.077017, PM.077018, LD.055351, LD.055352, LD.055353

936 Sự trả thù của quyền lực / Naím, Moisés : Lao động , 2024 - 383tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến các xu hướng, điều kiện, công nghệ, hành vi đang góp phần giúp tập trung quyền lực, đồng thời lật tẩy những thủ đoạn và chiến thuật mà các nhà chuyên chế thế kỷ 21 đã sử dụng để chống lại các lực ly tâm làm phân tán quyền lực với hàng loạt

Số ĐKCB: PD.045378, PM.077453, PM.077454, LD.054746, LD.054747, LD.054748

937 Thuỷ hải chiến Việt Nam trong lịch sử / Cao, Văn Liên : Nxb Hà Nội , 2024 - 218tr. ; 23cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện mô tả những trận thuỷ chiến hùng tráng của thuỷ quân Việt Nam như: Thuỷ chiến Bạch Đằng giang 938, Yết Kiêu thuỷ chiến, thuỷ quân chúa Nguyễn đánh tàu Hà Lan, thuỷ chiến Rạch Gầm - Xoài Mút, thuyền đánh cá hải chiến với tàu chiến

Ký hiệu phân loại: 359.009597 23/TH523H

Số ĐKCB: PD.045513, PM.077428, PM.077429, PM.077430

938 Công tác binh vận của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Nguyễn, Khắc Trai : Quân đội nhân dân , 2024 - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Luận giải công tác binh vận của Đảng trong giai đoạn 1969 - 1975; phân tích làm rõ chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Trung ương Cục miền Nam về công tác binh vận; rút ra những bài học kinh nghiệm và vận dụng trong xây dựng quân đội hiện nay

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/C455T

Số ĐKCB: PD.045577, PM.077093

939 Tình báo - Gián điệp: Những điệp viên lừng danh : Quân đội nhân dân , 2024 - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tái hiện lại một cách chân thực các hoạt động tình báo thông qua những câu chuyện về các tổ chức, vụ án gián điệp và nhân vật tình báo như: điệp viên

Số ĐKCB: PD.045576, PM.077090, PM.077091, PM.077092, LD.054917, LD.054918, LD.054919

940 Nói thẳng chẳng sợ mất lòng / James, Karl : Nxb. Thanh Hóa , 2023 - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 kỹ năng đối thoại hiệu quả trong cuộc sống: định hướng, lắng nghe, miêu tả... và phác thảo một số tình huống phổ biến, đặc biệt trong môi trường làm việc như khi phỏng vấn xin việc, ra quyết định hay phản hồi thông tin... để hướng dẫn b

Số ĐKCB: PD.045605, PM.077221, PM.077222, LD.055138, LD.055139, LD.055140

941 Dám lên tiếng / Naylor, David : Công thương , 2024 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách xử lý các mối quan hệ với sếp và đồng nghiệp tại công sở, giữ được tiếng nói và suy nghĩ của mình đến thời điểm thích hợp có thể nói ra không làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ

Số ĐKCB: PD.045582, PM.077305, PM.077306, LD.054554, LD.054555, LD.054556

942 Dọc ngang thế sự / Nguyễn, Khắc Thuần : Nxb. Trẻ , 2021 - 338tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại những suy nghĩ, ý kiến riêng của tác giả về chuyện xưa chuyện nay, chuyện Đông chuyện Tây, chuyện Nam chuyện Bắc, chuyện kinh tế, văn hoá, xã hội...

Ký hiệu phân loại: 300 23/D419N

Số ĐKCB: PM.076871, PM.076872

943 Người Brâu ở Việt Nam / Phùng, Thị Mỹ : Thông tấn , 2024 - 134tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 200 bức ảnh phản ánh những nét cơ bản nhất về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của dân tộc Brâu.

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558B

Số ĐKCB: PD.045322, PM.076906, PM.076907

944 NFT - Cuộc cách mạng công nghệ tiếp nối blockchain và kỷ nguyên tiền điện tử / Beckman, Marc : Công Thương , 2022 - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về NFT (token không thể thay thế), mối quan hệ giữa NFT với blockchain và tiền kỹ thuật số và cách vận hành của NFT cũng như cách NFT giúp những người sáng tạo kiếm ra tiền từ sản phẩm của họ theo phương thức mới

Ký hiệu phân loại: 335.40285 23/N430F

Số ĐKCB: PD.045123, PM.076841

945 Câu chuyện thần kỳ của Samsung / Cain, Geoffrey : Trẻ , 2022 - 453tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về sự hình thành và phát triển của tập đoàn Sam Sung từ lúc sơ khai đầy nỗ lực phi thường đến phát triển thành tập đoàn dẫn đầu về công nghệ, trở thành nhà cung cấp chính của Apple về công nghệ quan trọng cho Iphone, điện thoại Galaxy...

Ký hiệu phân loại: 338.762138095195 23/C125C

Số ĐKCB: PD.045297, PM.076811, PM.076812

946 Tiểu sử Steve Jobs / Isaacson, Walter : Thế giới , 2022 - 751tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử và sự nghiệp thành công của Steve Jobs trong vai trò của người điều hành và sáng lập hãng máy tính Apple

Ký hiệu phân loại: 338.76100416092 23/T309S

Số ĐKCB: PD.045309, PM.076891

947 Người Sán Chay ở Việt Nam / Phùng, Thị Mỹ : Thông tấn , 2024 - 139tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 200 bức ảnh phản ánh những nét cơ bản nhất về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người Sán Chay ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.89590597 23/NG558S
Số ĐKCB: PD.045321, PM.076904, PM.076905

948 Lịch sử Đảng bộ bộ Tài chính (1945-2025) : Tài chính , 2025 - 579tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.597092 23/L312S
Số ĐKCB: PD.045320, PM.076901

949 Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường Cách mạng Việt Nam / Nguyễn, Trọng Nghĩa : Quân đội nhân dân , 2019 - 364tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/D300C
Số ĐKCB: PD.045315, PM.076875

950 Lịch sử toà án nhân dân Việt Nam : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 835tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại quá trình hoạt động, phát triển của Toà án nhân dân Việt Nam trong công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế (2003-2023)

Ký hiệu phân loại: 347.59701 23/L302S
Số ĐKCB: PD.045319, PM.076888

951 Lịch sử toà án nhân dân Việt Nam : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 351tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại quá trình hoạt động, phát triển của Toà án nhân dân Việt Nam trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1975-2002).

Ký hiệu phân loại: 347.59701 23/L302S
Số ĐKCB: PD.045318, PM.076887

952 Lịch sử toà án nhân dân Việt Nam : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 454tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại quá trình hình thành, hoạt động, phát triển của Toà án nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).

Ký hiệu phân loại: 347.59701 23/L302S
Số ĐKCB: PD.045317, PM.076886

953 Quốc hội trong tiến trình đổi mới đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn, Phú Trọng : Chính trị Quốc gia Sự thật , 2024 - 843tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn 95 bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của đồng chí Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội; sự tin tưởng, ủng hộ, đồng thuận và tình cảm củ

Ký hiệu phân loại: 328.597 23/QU-451H
Số ĐKCB: PD.045313, PM.076873

954 Công đoàn Việt Nam 95 năm xây dựng và phát triển (1929 - 2024) : Lao động , 2024 - 351tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 23/C455Đ
Số ĐKCB: PD.045312, PM.076878, PM.076879

955 Con đường tương lai / Nguyễn, Xuân Tuấn : Thể thao và du lịch , 2025 - 990tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích nhân loại và hành trình tâm linh, hành trình từ quá khứ đến hiện tại, tới tương lai; mô hình phát triển nền kinh tế bền vững và quản trị rủi ro nền kinh tế trong kỷ nguyên mới; phát triển xã hội hài hòa bền vững - một số dự phòng rủi ro xã

Ký hiệu phân loại: 303.49597 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.045310, PM.076900

956 Nước và con người / Ngô, Trọng Thuận : Tài nguyên - Môi Trường và Bản đồ Việt Nam , 2017 -

Tóm tắt: Trình bày về nước trong tự nhiên, vai trò của nước trong đời sống, các nhân tố ảnh hưởng đến tài nguyên nước. Các dạng thiên tai có liên quan đến nước và quản lý tài nguyên nước

Ký hiệu phân loại: 333.91 14/N557V
Số ĐKCB: PD.045291, PM.076865, PM.076866

957 Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng / Nguyễn, Phú Trọng : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 474tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lựa chọn các bài phát biểu, bài viết, bài trả lời phỏng vấn, thư, điện... tiêu biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong năm 2023 gồm: Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/X125D
Số ĐKCB: PD.045307, PM.076894, PM.076895

958 Cơ chế, chính sách tài chính phục vụ công tác quản lý cai nghiện ma tuý và các hoạt động liên quan : Tài Chính , 2024 - 200tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về Luật Phòng, chống ma tuý số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021 cùng những nghị định, thông tư của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiệ

Ký hiệu phân loại: 345.5970277 14/C460C
Số ĐKCB: PD.045292, PM.076757, PM.076758

959 55 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 100tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các trích dẫn, các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ, phong trào phụ nữ và bình đẳng giới cùng những bài học từ cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 335.43 23/N114M
Số ĐKCB: PD.045212, PM.076733, PM.076734

960 Bảo vệ môi trường nông nghiệp nông thôn : Giáo dục Việt Nam , 2018 - 927tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề cơ bản của môi trường nông nghiệp, nông thôn như: Sinh thái môi trường nông nghiệp, nông thôn; ảnh hưởng xấu của tồn dư thuốc bảo vệ thực vật và phân bón đến môi trường, năng suất cây trồng, an toàn thực phẩm, sức khoẻ con người.

Ký hiệu phân loại: 333.7616 23/B108V
Số ĐKCB: PD.045306, PM.076897, PM.076896

961 Biến thách thức thành cơ hội quyết tâm đột phá đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững / Nguyễn, Phú Trọng : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 830tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài phát biểu, bài viết, bài trả lời phỏng vấn, thư, điện... của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2022: Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Ký hiệu phân loại: 320.9597 23/B305T
Số ĐKCB: PD.045305, PM.076898, PM.076899

962 Lễ hội truyền thống của người Việt : Dân trí , 2023 - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp những lễ hội đặc sắc và tiêu biểu như: Lễ hội đền Hùng; Lễ hội chùa Hương; Lễ hội chùa Bái Đính; ... các lễ hội đều mang những nét đẹp riêng và đều có điểm chung là bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của Người Việt.

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/L250H
Số ĐKCB: PD.045229, PM.076824

963 Phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam trong phòng, chống thách thức an ninh phi truyền thống / Đặng, Sỹ Lộc : Quân đội nhân dân , 2024 - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam trong phòng, chống các thách thức an ninh phi truyền thống, Thực trạng và những yếu tố tác động, giải pháp phòng, chống các thách thức an ninh phi

Ký hiệu phân loại: 355.12309597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.045208, PM.076842, PM.076843

964 Huyện Hoàng Sa qua tư liệu và hồi ức / Võ, Công Trí : Nxb. Đà Nẵng , 2019 - 402tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử 1930 -1945 qua các bài viết khái lược về huyện Hoàng Sa, nhận thức của triều Nguyễn về vị trí chiến lược của biển đảo Việt Nam và

Ký hiệu phân loại: 320.120959751 23/H527H
Số ĐKCB: PD.045304, PM.076759, PM.076760, LD.054294

965 Luật Cảnh sát biển Việt Nam : Lao động , 2021 - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn Luật Cảnh sát biển Việt Nam với những quy định chung và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động, tổ chức, chế độ, chính sách của cảnh sát biển Việt Nam, sự phối hợp hoạt động giữa cảnh sát biển Việt Nam với cơ quan, lực

Ký hiệu phân loại: 343.59701997 23/L504C
Số ĐKCB: PD.045296, PM.076804

966 Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh biên giới - Một số vấn đề lý luận, thực tiễn và vai trò của bộ đội biên phòng / Nguyễn, Văn Bạo : Quân đội nhân dân , 2024 - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh biên giới. Thực trạng vai trò bộ đội biên phòng trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh biên giới. Yêu cầu và giải pháp cơ bản p

Ký hiệu phân loại: 355.35109597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.045282, PM.076855, PM.076856

967 Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới : Lao động , 2024 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.880997 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.045109, PM.076753, PM.076754

968 Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về công tác cán bộ : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 100tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các trích dẫn, các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và gương phụ nữ Việt Nam học tập, làm theo lời Bác

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/PH500N
Số ĐKCB: PD.045213, PM.076735, PM.076736

969 Tụt hậu về kinh tế và bẫy thu nhập trung bình - Nguy cơ cần " đặc biệt coi trọng" : Dân trí ,

Tóm tắt: Gồm những bài viết, nghiên cứu chuyên sâu về chủ đề đổi mới phát triển kinh tế như: nếu không tăng trưởng cao liên tục, chúng ta sẽ tụt hậu; đổi mới tư duy phát triển để tạo bước bứt phá của đất nước trong giai đoạn mới; đường lối, chính sách phát tr

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/T522H
Số ĐKCB: PD.045165, PM.076852

970 Lập kế hoạch công việc theo chu trình PDCA / Yoshiki, Nakazuka : Công Thương , 2020 -

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp viết báo cáo ngày PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Cải tiến) – chiến lược giúp nâng cao hiệu quả công việc và tăng trưởng doanh thu. Hướng dẫn cách viết và quay vòng PDCA, cách khắc phục điểm yếu chính của doanh nghi

Ký hiệu phân loại: 320.6 23/L123K
Số ĐKCB: PD.045144, PM.076799

971 Văn hóa doanh nhân trong bối cảnh toàn cầu hóa / Phạm, Thanh Tâm : Đại học Quốc gia Hà

Tóm tắt: Nhận thức về văn hoá doanh nhân trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hoá doanh nhân dưới góc nhìn hành vi - lối ứng xử trong điều hành doanh nghiệp và xây dựng văn hoá doanh nhân hiện nay

Ký hiệu phân loại: 338.092 23/V115H
Số ĐKCB: PD.045110, PM.076831, PM.076832

972 Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay : Dân trí , 2023 - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, nghiên cứu, những đánh giá và phân tích sâu sắc về các nội dung: Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên hiện nay

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.045166, PM.076851

973 Sáng chế với chiến lược phát triển công nghệ của doanh nghiệp : Khoa học và kỹ thuật , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về sáng chế và phát triển công nghệ; xu hướng phát triển công nghệ từ thông tin sáng chế; chiến lược phát triển công nghệ của doanh nghiệp; khai thác sáng chế phục vụ chiến lược phát triển công nghệ của danh nghiệp; thúc đẩy do

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/S106C
Số ĐKCB: PD.045240, PM.076787, PM.076788

974 Gốc vững, cây bền / Trần, Hoàng Tiến : Quân đội nhân dân , 2024 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết đề cập tới những vấn đề căn cốt trong hệ thống các nguyên tắc xây dựng Đảng, đồng thời khảo sát, soi chiếu trong thực tiễn để thấy rõ hơn những mạnh, yếu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vạch trần và đấu tranh trước những

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/G451V
Số ĐKCB: PD.045230, PM.076825, PM.076826

975 Những vị Tướng tôi từng được biết / Nguyễn, Mạnh Đẩu : Thông tin - Truyền thông , 2024 -

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện kể chân thực, sinh động khắc hoạ chân dung, sự nghiệp và tài chỉ huy của 15 vị Tướng - những người lính mang trong mình phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ mà tác giả Nguyễn Mạnh Đẩu đã từng được gặp gỡ và tiếp xúc trực tiếp như: Đại Tướng Võ

Ký hiệu phân loại: 355.5970922 23/NH556V
Số ĐKCB: PD.045226, PM.076808

976 Thuận lợi hóa hoạt động sản xuất kinh doanh cho hộ kinh doanh Việt Nam / Cấn, Văn Lực : Khoa học kỹ thuật , 2021 - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển, cơ sở pháp lý, các chính sách quản lý, ... cho các hộ kinh doanh tại Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/TH502L
Số ĐKCB: PD.045151, PM.076833, PM.076834

977 Hướng dẫn các nội dung chính trong thương lượng, đối thoại về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn, vệ sinh lao động trong các chuỗi cung ứng khi Việt Nam thực thi các hiệp định thương mại thế hệ mới / Nguyễn, Anh Thơ : Lao động , 2024 - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/H561D
Số ĐKCB: PD.045203, PM.076822, PM.076823

978 Quản lý hoạt động văn hóa cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa / Phạm, Thanh Tâm : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2017 - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lý luận cơ bản, các hoạt động và thực hiện quản lý văn hoá cơ sở ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá

Ký hiệu phân loại: 353.709597 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.045225, PM.076809, PM.076810, LD.054291

979 Nguyễn Văn Huyên - Bản giao hưởng văn hoá / Nguyễn, Thuỵ Kha : Văn học , 2017 - 221tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các câu chuyện kể về cuộc đời và sự nghiệp của giáo sư Nguyễn Văn Huyên

Ký hiệu phân loại: 370.92 23/NG527V

Số ĐKCB: PD.045238, PM.076773, PM.076774, LD.054280

980 Luật Công đoàn năm 2024 : Lao động , 2025 - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/L504C

Số ĐKCB: PD.045256, PM.076725, PM.076726

981 Về học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh / Bùi. Phan Kỳ : Chính trị Quốc gia ,

Tóm tắt: Giới thiệu về phương pháp tiếp cận và khái niệm về học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Trình bày sự hình thành, phát triển học thuyết quân sự Việt Nam trước thời đại Hồ Chí Minh và học thuyết quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 355.009597 14/V250H

Số ĐKCB: PD.045257, PM.076813

982 Bảo vệ Tổ Quốc từ sớm, từ xa / Bùi, Đình Tiệp : Quân đội nhân dân , 2024 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong thời kỳ mới; những thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong thời kỳ mới; dự báo các nhân tố tác động và phương hướng bảo vệ Tổ quốc t

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/B108V

Số ĐKCB: PD.045259, PM.076728, PM.076729, PM.076727

983 Mấy lời phúc đáp / Nguyễn, Khắc Thuần : Nxb. Trẻ , 2021 - 424tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài trả lời phỏng vấn về văn hoá, lịch sử, xã hội Việt Nam của vợ chồng tiến sĩ, nhà sử học Nguyễn Khắc Thuần và tiến sĩ tâm lý Lý Thị Mai được đăng trên các báo, tạp chí

Ký hiệu phân loại: 300.9597 23/M126L

Số ĐKCB: PD.045205, PM.076805

984 Bitcoin thực hành: Những khái niệm cơ bản và cách sử dụng đúng đồng tiền mã hoá / Antonopoulos, Andreas M. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Sách Alpha , 2018 - 539tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về công nghệ Bitcoin; trình bày các khái niệm cơ bản và cách sử dụng đúng đồng tiền mã hoá: hoạt động của bitcoin, mạng phi tập trung, kiến trúc ngang hàng, vòng đời giao dịch, các nguyên tắc an ninh trong bitcon, sự phát tri

Ký hiệu phân loại: 332.420285 23/B314C

Số ĐKCB: PD.045038, PM.076717, PM.076718

985 1001 ý tưởng bảo hiểm nhân thọ / Nguyễn, Thanh An : Tri thức , 2019 - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 1001 ý tưởng về bảo hiểm nhân thọ nhằm giúp bạn tìm hiểu vấn đề bảo hiểm nhân thọ ở nhiều góc độ khác nhau như bảo vệ tài sản, tiết kiệm tiền bạc, quản lý đầu tư, phát triển doanh nghiệp, giải toả tinh thần, gia tăng giá trị bản thân và thể

Ký hiệu phân loại: 368.32 23/M458N

Số ĐKCB: PD.044934, PM.076701

986 Cách tư duy và giao dịch như một nhà vô địch đầu tư chứng khoán / Minervini, Mark : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 260tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những nhà đầu tư chứng khoán cách đọc đồ thị kỹ thuật, cách xác định và mua những cổ phiếu siêu hạng, xác định quy mô vị thế giao dịch tối ưu, tối thiểu hoá rủi ro, tối đa hoá lợi nhuận, cách bảo vệ và chốt lợi nhuận hiệu quả nhất...

Ký hiệu phân loại: 332.6322 23/C102T
Số ĐKCB: PD.045059, PM.076713

987 Chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên dưới thời Tổng thống Donald Trump / Lộc, Thị Thuỷ : Khoa học xã hội , 2020 - 170tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nhân tố tác động đến chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên dưới thời Tổng thống Donald Trump. Quan điểm, mục tiêu, cách tiếp cận và biện pháp trong chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên. Đánh giá chính sách của Mỹ đối với Triều Tiên dướ

Ký hiệu phân loại: 327.7305193 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044910, PM.076705, PM.076706

988 Phương tiện và cách mạng / Trawny, Peter : Khoa học xã hội , 2021 - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các lý thuyết về phương tiện, cách mạng, cộng đồng trong tương quan với xã hội và các thử nghiệm để cách mạng hình thành và trở thành hiện thực

Ký hiệu phân loại: 322.4 23/PH561T
Số ĐKCB: PD.044917, PM.076682, PM.076683

989 Elon Musk - Đặt cả thế giới lên bốn bánh xe điện / McKenzie, Hamish : Tài chính , 2021 -

Tóm tắt: Đưa ra một cái nhìn chi tiết về cách đưa công ty Tesla ra thị trường, những thay đổi mang tính đột phá đang xảy ra đối với ngành công nghiệp ô tô và năng lượng toàn cầu. Giới thiệu sơ lược về các công ty khởi nghiệp với xe điện trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 338.76292293 23/E201M
Số ĐKCB: PD.044898, PM.076704

990 Nghệ thuật quyến rũ / Greene, Robert : Nxb. Trẻ , 2016 - 639tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nghệ thuật quyến rũ, mẫu người quyến rũ và hướng dẫn 24 bước của quá trình quyến rũ nhằm thuyết phục được người khác

Ký hiệu phân loại: 306.7 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.045043, PM.076721

991 Tướng Giáp: Vị tướng của nhân dân - Vị tướng của hòa bình : Dân trí , 2023 - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044767, PM.075773, PM.075774, PM.075775, LD.053948, LD.053949

992 Võ Nguyên Giáp: Mẫu mực "Tư cách một người cách mệnh" : Dân trí , 2023 - 192tr. ; 19m
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044766, PM.075770, PM.075771, PM.075772, LD.054101, LD.054102

993 " Tôi sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó" : Dân trí , 2023 - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044765, PM.075767, PM.075768, PM.075769, LD.053950, LD.053951

994 Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam / Ngô, Đức Thịnh : Tri thức , 2023 - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khảo sát các khía cạnh khác nhau của luật tục như góc độ tiếp cận luật tục, nguồn gốc và bản chất luật tục, các hình thức phát triển của luật tục, nội dung luật tục, việc thực thi luật tục, giá trị luật tục, luật tục và luật pháp. Giới thiệu luật tục

Số ĐKCB: PD.044797, PM.076089, PM.076090, PM.076091, LD.053611, LD.053612

995 Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam / Ngô, Đức Thịnh : Hà Nội , 2023 - 515tr ; 24cm

Tóm tắt: Phác hoạ một số hình thức tín ngưỡng dân gian và hình thức văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam. Mối quan hệ giữa tôn giáo tín ngưỡng với văn hoá nghệ thuật dân gian

Số ĐKCB: PD.044808, PM.076224, PM.076225, PM.076226, LD.053777, LD.053778

996 Đi tìm công lý / Nguyễn, Phan Khiêm : Nxb. Văn học , 2023 - 334tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 31 bài viết chứa đựng nhiều trăn trở, niềm vui, nỗi buồn của các thẩm phán, luật sư, nhà nghiên cứu, người bị oan... gắn với rất nhiều thân phận con người, nhiều vụ án hình sự, dân sự ly kỳ nhưng sau tất cả họ vẫn cùng đi chung trên con đường bảo

Ký hiệu phân loại: 340.114 23/Đ300T

Số ĐKCB: PD.044871, PM.075911, PM.075912, PM.075913

997 Nghi lễ và tập tục người Việt với phụ nữ : Nxb. Hà Nội , 2022 - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tập tục, nghi lễ trong hôn nhân, sinh nở và ma chay đối với phụ nữ các dân tộc: Kinh, Tày, Dao, Mường, Thái, Nùng, Hmông, Sán Dìu, Hà Nhì Lô Lô, Brâu và phụ nữ Khơme

Số ĐKCB: PD.044755, PM.076086, PM.076087, PM.076088, LD.053582, LD.053583

998 Hà thành hương xưa vị cũ / Vũ, Thị Thuyết Nhung : Nxb. Hà Nội , 2023 - 344tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài khảo cứu về ẩm thực Hà Nội của nhà báo Vũ Thị Tuyết Nhung, kể về những kỷ niệm trong căn bếp gia đình, là những kiến thức về văn hóa ẩm thực Hà Nội của tác giả

Ký hiệu phân loại: 394.120959731 23/H100Tt

Số ĐKCB: PD.044819, PM.076623, PM.076624, PM.076625

999 Hà thành hương xưa vị cũ / Vũ, Thị Thuyết Nhung : Nxb. Hà Nội , 2023 - 352tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài khảo cứu về ẩm thực Hà Nội của nhà báo Vũ Thị Tuyết Nhung, kể về những kỷ niệm trong căn bếp gia đình, là những kiến thức về văn hóa ẩm thực Hà Nội của tác giả

Ký hiệu phân loại: 394.120959731 23/H100Tt

Số ĐKCB: PD.044820, PM.076626, PM.076627, PM.076628

1000 Sống để kể lại những anh hùng / Nguyễn, Quang Chánh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2023 -

Tóm tắt: Ghi chép về những chiến công phi thường và cả chiến công thầm lặng của lực lượng tình báo, đặc công và biệt động - những anh hùng của lực lượng tinh nhuệ Quân đội nhân dân Việt Nam đã ghi dấu trong suốt cuộc chiến 30 năm đấu tranh giành độc lập dân t

Ký hiệu phân loại: 355.092597 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.044807, PM.076638, PM.076639, PM.076640

1001 Lịch sử, ý nghĩa của những ngày lễ lớn trong văn hóa Việt Nam : Dân trí , 2023 - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nội dung chính của các sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn trong đời sống tinh thần của nhân dân ta.

Số ĐKCB: PD.044743, PM.076359, PM.076360, PM.076361, LD.054103, LD.054104

1002 Bản sắc văn hoá vùng ở Việt Nam / Ngô, Đức Thịnh : Tri thức , 2023 - 287tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phác thảo phân vùng văn hoá ở Việt Nam gồm: vùng văn hoá đồng bằng Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Tây Bắc và miền núi Bắc Trung Bộ, vùng duyên hải Bắc Trung Bộ, duyên hải Trung và Nam Trung Bộ... Phân tích đa dạng bản sắc văn hoá vùng và tổng thể phát triển vă

Số ĐKCB: PD.044818, PM.076221, PM.076222, PM.076223, LD.053817, LD.053818

1003 Giáo dục Việt Nam học gì từ Nhật Bản / Nguyễn, Quốc Vương : Phụ nữ Việt Nam , 2021 -

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết so sánh về vấn đề giáo dục, giáo dục lịch sử ở Việt Nam và Nhật Bản trong cộng cuộc cải cách nền giáo dục Việt Nam

Số ĐKCB: PD.044835, PM.076242, PM.076243, PM.076244, LD.053791, LD.053792

1004 Những bậc tôn sư nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam : Dân trí , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số nhà sư phạm xuất sắc với nhân cách lớn, có cống hiến quan trọng trong sự phát triển nền giáo dục Việt Nam và từng đào tạo được các học trò là những danh sĩ, danh thần nổi tiếng trong lịch sử của các triều đại phong kiến nước ta từ x

Số ĐKCB: PD.044592, PM.076386, PM.076387, PM.076388, LD.054059, XLD.004633

1005 Trẻ thông minh học tập như thế nào? / Chu Nhất Phàm : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 245tr. ;

Tóm tắt: Đưa ra một số phương pháp giúp trẻ biết đến niềm vui trong học tập, biến học tập trở thành người bạn tốt của mình: Tạo không gian học tập phù hợp, sắp xếp quỹ thời gian của bản thân hợp lý, làm chủ phương pháp ghi nhớ thông minh, phá bỏ xiềng xích củ

Số ĐKCB: PD.044605, PM.076098, PM.076099, PM.076100, LD.053720, LD.053721

1006 Một số phong tục, tập quán đặc sắc của các dân tộc Việt Nam : Hồng Đức , 2023 - 227tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu nét văn hoá truyền thống độc đáo của các vùng miền dân tộc Việt Nam: tục ăn trầu trong văn hoá truyền thống của người Việt; nghi lễ hát quan làng trong lễ cưới của dân tộc Tày, Hà Giang; phong tục đón Tết và lễ cúng thần rừng dân tộc Pu Pé

Số ĐKCB: PD.044681, PM.076480, PM.076481, PM.076482, LD.053954, LD.053955

1007 54 Dân tộc Việt Nam / Đặng, Việt Thuỷ : Nxb. Hà Nội , 2024 - 185tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam. Sơ lược nguồn gốc, lịch sử, nơi cư trú, đặc điểm kinh tế, văn hoá xã hội của các dân tộc anh em. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết các dân tộc trong giai đoạn hiệ

Số ĐKCB: PD.044590, PM.076534, PM.076535, PM.076536, LD.053830, LD.054113

1008 Quan hệ giữa các nước lớn và đối sách của Việt Nam / Nguyễn, Bá Dương : Quân Đội Nhân

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề thời sự quốc tế về chính trị, quân sự và đối sách của Việt Nam trước sự biến động của thế giới hiện nay

Số ĐKCB: PD.044615, PM.076471, PM.076472, PM.076473, LD.053553, LD.053829

1009 Cõi người dưng Đời du dân Mỹ thế kỷ 21 / Bruder, Jessica : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 399tr. ;

Tóm tắt: Bút ký viết về cuộc sống và những tâm tư của tầng lớp thu nhập thấp ở Mỹ, những "nomad" - du dân, sống trên các "di động sản" (xe hơi, xe van, RV) và làm các công việc thời vụ để đổi lấy một chỗ cắm trại miễn phí và ít tiền công đắp đổi chi phí sinh

Số ĐKCB: PD.044646, PM.076131, PM.076132, PM.076133, LD.053885, LD.053886

1010 Tình báo - Gián điệp: Những điệp viên lừng danh : Quân đội nhân dân , 2021 - 204 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tái hiện lại một cách chân thực các hoạt động tình báo thông qua những câu chuyện về các tổ chức, vụ án gián điệp và nhân vật tình báo như điệp viên Caminxki, Lawrence, Dơrinxki...

Số ĐKCB: PD.044732, PM.075842, PM.075843, PM.075844, LD.053626, LD.053627

1011 Mộc thần nữ / Andersen : Hội Nhà văn , 2022 - 110tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044729, PM.075815, PM.075816, PM.075817, LD.054078, LD.054079

1012 Đi về phía bình yên : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 12 câu chuyện của 12 người phụ nữ về 12 hành trình bước khỏi bóng tối khổ đau để đến vùng sáng bình yên và an lành hơn

Số ĐKCB: PD.044875, PM.076287, PM.076288, PM.076289, LD.053512, LD.053513

1013 NATO - Những bí mật bạn chưa biết : Quân đội nhân dân , 2021 - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thông tin chính về khối NATO gồm: Tham quan những khu vực trọng điểm liên quan tới hoạt động của NATO và giải đáp thắc mắc, giải mã hồ sơ lịch sử, tin tức hậu trường, bí mật quân sự, giải đáp kỹ thuật quân sự trong khối NATO

Số ĐKCB: PD.044790, PM.076438, PM.076439, PM.076440, LD.053942, LD.053943

1014 Quân đội Nhật - những bí mật bạn chưa biết : Quân đội nhân dân , 2021 - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát quân đội Nhật Bản và hướng dẫn tham quan trọng điểm, giải đáp thắc mắc, giải mã hồ sơ lịch sử, tin tức hậu trường, bí mật quân sự, giải đáp lỹ thuật quân sự...

Số ĐKCB: PD.044789, PM.076429, PM.076430, PM.076431, LD.053871, LD.053872

1015 Quân đội Mỹ - Những bí mật bạn chưa biết : Quân đội nhân dân , 2021 - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thông tin chính về quân sự Mỹ gồm: Tham quan những khu vực trọng điểm liên quan tới hoạt động của quân sự và giải đáp thắc mắc, giải mã hồ sơ lịch sử, bí mật quân sự, giải đáp kỹ thuật quân sự Mỹ.

Số ĐKCB: PD.044583, PM.076110, PM.076111, PM.076112, LD.053551, LD.053552

1016 Quân đội Nga - Những bí mật bạn chưa biết : Quân đội nhân dân , 2021 - 436tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thông tin chính về quân sự Nga gồm: Tham quan những khu vực trọng điểm liên quan tới hoạt động của quân sự và giải mã bí mật quân sự, giải đáp kỹ thuật quân sự Nga.

Số ĐKCB: PD.044724, PM.075791, PM.075792, PM.075793, LD.053549, LD.053550

1017 Lễ tục trong gia đình người Việt xưa và nay / Bùi, Xuân Mỹ : Hồng Đức , 2023 - 387tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những suy nghĩ, khát vọng vươn tới một cuộc sống tốt đẹp của người xưa, để bảo tồn và áp dụng cho hợp với thời nay khi nhiều tập tục không còn phù hợp với hoàn cảnh mới, đồng thời cũng loại bỏ những hủ tục, những điều mê tín dị đoan, không k

Ký hiệu phân loại: 392.09597 23/L250T

Số ĐKCB: PD.044723, PM.076456, PM.076457, PM.076458, LD.053863

1018 Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam / Ngô, Đức Thịnh : Tri thức , 2023 - 318tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phác họa các nét chung về trang phục qua các thời đại dựng nước, thời phong kiến, thời Pháp thuộc, từ năm 1945 tới nay. Giới thiệu trang phục cổ truyền của dân tộc Kinh, Mường, Tày - Nùng, Thái, Dao, Mông, các dân tộc nói ngôn ngữ Tạng - Miến...

Số ĐKCB: PD.044722, PM.075992, PM.075993, PM.075994, LD.053940, LD.053941

1019 Văn hoá ứng xử của người Việt xưa và nay / Phạm, Minh Thảo : Hồng Đức , 2023 - 182tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu, phân tích truyền thống ứng xử của người Việt; các bình diện ứng xử của người Việt như: ứng xử cá nhân, ứng xử gia đình, ứng xử cộng đồng, ứng xử ngoại giao; ứng xử truyền thống và hiện đại,… từ đó giúp kế thừa, phát huy truyền thống ứng x

Ký hiệu phân loại: 395.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.044653, PM.075896, PM.075897, PM.075898

1020 Phong tục tang lễ xưa và nay : Hồng Đức , 2023 - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày thuyết Vật linh và linh hồn. Giới thiệu phong tục tang ma của một số dân tộc ở Việt Nam như: của người Việt (Kinh), người Bana, người Brâu...

Số ĐKCB: PD.044785, PM.075926, PM.075927, PM.075928, LD.053968, LD.053969

1021 Những câu chuyện khuyến khích trẻ học tập : Hồng Đức , 2025 - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044779, PM.075800, PM.075801, PM.075802, LD.053841, LD.053842, XLD.007170, XLD.007171

1022 Những câu chuyện khuyến khích trẻ say mê học hỏi : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ,

Tóm tắt: Gồm 101 câu chuyện nhằm khuyến khích những bạn nhỏ thuộc lứa tuổi 7-14 tuổi say mê tìm hiểu, học hỏi như: Con người có được nặn ra từ đất hay không, nhà khoa học nghiệp dư trồng đậu Hà Lan, bên trong nhân tế bào có những bí mật gì, cơ thể con người c

Số ĐKCB: PD.044778, PM.075797, PM.075798, PM.075799, LD.053839, LD.053840

1023 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn : Thông tin và truyền thông , 2023

Tóm tắt: Gồm các bài viết giới thiệu tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông thôn, nông dân ở Việt Nam và khẳng định vai trò của nông nghiệp đối với xã hội Việt Nam; người cày phải có ruộng; cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng lớn ở nông thôn; hợp tác

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/T550T

Số ĐKCB: PM.075731

1024 Người Xtiêng ở Việt Nam : Thông Tấn , 2023 - 152tr. ; 25cm

Tóm tắt: Những hình ảnh phản ánh nhiều phương diện trong đời sống của người Xtiêng từ nguồn gốc, phân bố dân cư; bản làng, nhà ở; nguồn sống; y phục, trang sức cho đến phong tục tập quán, lễ hội tiêu biểu

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558X

Số ĐKCB: PD.044314, PM.075404, PM.075405

1025 Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 1052tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề đương đại của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam và pháp luật doanh nghiệp của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 346.59707 23/PH109L

Số ĐKCB: PD.044316, PM.075437

1026 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Pháp (1973 - 2023) : Thông tin và Truyền thông

Tóm tắt: Giới thiệu về đất nước và con người Lào, mối quan hệ Việt Nam - Pháp, chính sách đối ngoại nhằm cũng cố, tăng cường và phát triển giữa hai nước

Ký hiệu phân loại: 327.597044 23/N114M

Số ĐKCB: PD.044571, PM.075410, PM.075411

1027 Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho công nhân Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Lao động , 2023 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số lí luận tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị cho công nhân Việt Nam.Thực trạng, nhân tố tác động, phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho công nhân Việt Nam trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí

Ký hiệu phân loại: 320.0715 23/N122C

Số ĐKCB: PD.044492, PM.075616, PM.075617

1028 Cẩm nang Quy tắc xuất xứ hàng hoá trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN / Đồng, Thị Thu Thuỷ : Công Thương , 2023 - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu hỏi - đáp về quy định xuất xứ hàng hoá theo Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn; quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN; quy định về xuất xứ hàng hoá trong các FTA mà Việt Nam là thành viên

Ký hiệu phân loại: 382.0954 23/C120N
Số ĐKCB: PD.044502, PM.075612, PM.075613

1029 Niên giám Khoa học năm 2021 : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 280tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các báo cáo tư vấn, báo cáo chuyên đề mang tính lý luận chính trị về các vấn đề quốc phòng, an ninh, đối ngoại như: dự báo tình hình và những vấn đề đặt ra với quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong thập niên tới; phát huy vai trò của quân đội

Ký hiệu phân loại: 355.959705 23/N304G
Số ĐKCB: PD.044333, PM.075502

1030 Niên giám Khoa học năm 2021 : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các báo cáo tư vấn, báo cáo chuyên đề về các vấn đề văn hoá, xã hội và con người với những nội dung: Xây dựng nền văn hoá Việt Nam dưới ánh sáng cương lĩnh 2011; sự phát triển văn hoá Việt Nam đến năm 2030 - cơ hội và thách thức; phát huy sức mạn

Ký hiệu phân loại: 300.959705 23/N304G
Số ĐKCB: PD.044332, PM.075501

1031 Niên giám Khoa học năm 2021 : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 312tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các báo cáo tư vấn, báo cáo chuyên đề về kinh tế mang tính lý luận với những nội dung như: Đổi mới, ổn định và phát triển để giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩ

Ký hiệu phân loại: 330.959705 23/N304G
Số ĐKCB: PD.044331, PM.075500

1032 Niên giám Khoa học năm 2021 : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 332tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các báo cáo tư vấn, báo cáo chuyên đề về chính trị mang tính lý luận với những nội dung: hoạch định, hoàn thiện, phát triển và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước...

Ký hiệu phân loại: 320.959705 23/N304G
Số ĐKCB: PD.044330, PM.075499

1033 Quyền lực Mỹ trong quan hệ ngoại giao tiếp cận từ góc độ lịch sử và văn hoá : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 414tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về quyền lực và quyền lực Mỹ; Phân tích những bằng chứng thực tiễn để chỉ ra nhân tố tác động đến phương thức Mỹ sử dụng quyền lực trong quan hệ đối ngoại, từ đó dự báo một số xu hướng Mỹ sẽ triển khai nhằm duy trì và mở

Ký hiệu phân loại: 327.73 23/QU603L
Số ĐKCB: PD.044329, PM.075474

1034 Đại tướng Võ Nguyên Giáp - vị tướng của nhân dân : Chính trị Quốc gia Sự thật , 2023 - 231tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/V400N
Số ĐKCB: PD.044573, PM.075406

1035 Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xu hướng quản trị nhà nước đương đại: Vấn đề và giải pháp / Nguyễn, Quốc Sửu : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 298tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các vấn đề về xu hướng quản trị nhà nước đương đại và vai trò của tổ chức xã hội. Quản trị nhà nước ở Việt Nam và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ đổi mới đến nay. Thực trạng và những vấn đề đặt ra về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.9597 23/V103T
Số ĐKCB: PD.044351, PM.075449

1036 Người Sán Dìu ở Việt Nam : Thông tấn , 2023 - 146tr. ; 23x25cm

Tóm tắt: Phác hoạ đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người Sán Dìu qua 200 bức ảnh, mỗi bức ảnh có chú thích nguồn gốc lịch sử, địa bàn cư trú, đặc điểm làng bản, nhà ở, phương thức sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi, những lễ hội, lễ tết, tri th

Ký hiệu phân loại: 305.895910597 23/NG558S
Số ĐKCB: PD.044570, PM.075412, PM.075413

1037 Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc : Văn hoá dân tộc , 2023 - 99tr. ; 23x25cm

Tóm tắt: Giới thiệu Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc cùng một số lễ hội liên quan nhằm làm rõ giá trị cũng như đề xuất một số giải pháp bảo vệ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá của Hội Gióng trong đời sống đương đại

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 23/H452G
Số ĐKCB: PD.044569, PM.075408, PM.075409

1038 Hồ Chí Minh với hành trình thực hiện khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc: Sách chuyên khảo : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 823tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích, làm sáng tỏ khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập - tự do - hạnh phúc và hành trình Người từng bước hiện thực hoá khát vọng đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam; quá trình thực hiện thắng lợi khát vọng Việt Nam giàu mạnh, dân chủ,

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/ H450C
Số ĐKCB: PD.044399, PM.075462

1039 Công tác thông tin đối ngoại hướng tới các mục tiêu chiến lược 2030, tầm nhìn 2045 : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.597 23/C455T
Số ĐKCB: PD.044480, PM.075599

1040 Phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - tr. ; cm

Tóm tắt: Tổng hợp, hệ thống hoá những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát huy giá trị văn hoá và sức mạnh con người Việt Nam trên các lĩnh vực: kinh tế, xây dựng Đảng, xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.044398, PM.075473

1041 Truyện xưa nước Nam : Đại học sư phạm , 2023 - 600tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527X
Số ĐKCB: PD.044339, PM.075487, PM.075488

1042 Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 250tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại ,hiệu quả; nghiên cứu thực trạng, quan điểm và đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Chính phủ đáp ứn

Ký hiệu phân loại: 320.49597 23/H406T
Số ĐKCB: PD.044397, PM.075472

1043 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong xây dựng và thực tiễn chính sách xã hội ở Việt Nam : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 584tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 23 bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận, kết quả và hạn chế trong xây dựng và thực thi chính sách xã hội ở Việt Nam những năm qua, từ đó đề ra quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện chính sách xã hội

Ký hiệu phân loại: 361.6109597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.044366, PM.075496

1044 Tổng tập văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XX Đảng Cộng sản Trung Quốc gồm: Báo cáo tại đại hội, nghị quyết về báo cáo Ban chấp hành Trung ương khoá XIX; điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc sửa đổi; báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra kỷ

Ký hiệu phân loại: 324.251075 23/T455T
Số ĐKCB: PD.044479, PD.075596, PM.075596

1045 Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong liên minh với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới : Lao động , 2023 - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết quan điểm của Đảng về phát huy vai trò của giai cấp công nhân trong liên minh với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng; một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực trạng liên minh c

Ký hiệu phân loại: 305.509597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.044478, PM.075707, PM.075708

1046 Chiến tranh thông tin, tác chiến không gian mạng trong chiến tranh hiện đại / Nguyễn, Huy Hoàng : Quân đội nhân dân , 2023 - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích các nguyên tắc cơ bản của khái niệm chiến tranh lấy mạng làm trung tâm, mối tương quan cơ bản của khái niệm này với vai trò ngày càng gia tăng hàm lượng kỹ thuật, công nghệ thông tin vô tuyến điện tử vào phương tiện, trang bị quân sự và acc

Ký hiệu phân loại: 355.00285 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.044430, PM.075664, PM.075665

1047 Bảo đảm quyền công dân trong tố tụng hành chính ở Việt Nam / Dương, Thị Tươi : Tư pháp ,

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về bảo đảm quyền công dân trong tố tụng hành chính ở Việt Nam. Thực trạng bảo đảm quyền công dân trong tố tụng hành chính. Quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền công dân trong tố tụng hành chính ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 323.15971 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.044427, PM.075602, PM.075603

1048 Hợp đồng gia nhập - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Ngô, Văn Hiệp : Tư pháp , 2023 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về hợp đồng gia nhập và pháp luật hợp đồng gia nhập. Thực trạng pháp luật hợp đồng gia nhập ở Việt Nam. Hoàn thiện pháp luật hợp đồng gia nhập và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật hợp đồng gia nhập ở Việt N

Ký hiệu phân loại: 346.597022 23/H466Đ
Số ĐKCB: PD.044426, PM.075600, PM.075601

1049 Phát triển kinh tế số ở Việt Nam : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 318tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận chung và kinh nghiệm của một số quốc gia về phát triển kinh tế số; thực trạng, quan điểm, giải pháp và những vấn đề đặt ra đối với phát triển kinh tế số của Việt Nam giai đoạn 2016-2025

Ký hiệu phân loại: 330.9597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.044352, PM.075450

1050 Quản lý công chức theo mô hình công vụ việc làm ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế / Trần, Thị Hải Yến : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 272tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về công chức và quản lý công chức theo mô hình công vụ việc làm. Quản lý công chức theo mô hình công vụ việc làm ở một số quốc gia trên thế giới. Quản lý công chức theo mô hình công vụ việc làm ở Việt Nam hiện nay. Phương hướng và giải pháp

Ký hiệu phân loại: 320.9597 23/QU-105L
Số ĐKCB: PD.044350, PM.075448

1051 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, vị tướng tài bảng của Quân đội nhân dân Việt Nam : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 800tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết tiêu biểu của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng; các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học, đồng chí, đồng độ

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/Đ103T
Số ĐKCB: PD.044357, PM.075421

1052 Giải pháp thực hiện quyền lao động nữ trong doanh nghiệp và vai trò của công đoàn : Lao động ,

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về quyền của lao động nữ trong doanh nghiệp và vai trò của tổ chức công đoàn. Nêu thực trạng thực hiện quyền của lao động nữ trong doanh nghiệp và vai trò của tổ chức công đoàn. Đưa ra giải pháp công đoàn thúc đẩy thực h

Ký hiệu phân loại: 331.478 23/GI-103P
Số ĐKCB: PD.044422, PM.075620, PM.075621

1053 Chính quyền số : Quản lý - Cải cách khu vực công trong kỷ nguyên số / Ao, Thu Hoài : Thông tin và Truyền thông , 2023 - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về chính quyền số; dịch vụ công; công dân số; quản trị chính quyền số; xây dựng chính quyền số dân chủ và minh bạch.

Ký hiệu phân loại: 343.597 23/C103C
Số ĐKCB: PD.044421, PM.075584

1054 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 406tr. ; 24cm

Tóm tắt: Một số thời cơ, thách thức chủ yếu đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; đột phá chiến lược nhằm thực hiện hoá mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trọng tâm đổi mới hệ thống chính trị tương th

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/M458S
Số ĐKCB: PD.044359, PM.075423

1055 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ / Phạm, Thị Thanh Trà : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 328tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết của các nhà nghiên cứu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ và những kết quả đạt được; đưa ra những bài học kinh nghiệm và giải pháp để thực hiện công tác này mạnh mẽ, quyết liệt và hiệu quả hơn trong thờ

Ký hiệu phân loại: 364.132309597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.044358, PM.075428

1056 Hoàn Thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 : Những vấn đề pháp lý cơ bản : Tư pháp , 2023 - 524tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 23/H406T
Số ĐKCB: PD.044337, PM.075465, PM.075468

1057 Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn, Tất Viễn : Tư pháp , 2023 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, lịch sử, thực tiễn của công cuộc cải cách tư pháp. Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp. Thực hiện chủ trương nhiệm vụ cải cách tư pháp trong giai đoạn mới

Ký hiệu phân loại: 343.597 23/C103C
Số ĐKCB: PD.044441, PM.075633, PM.075634

1058 Thực hiện pháp luật về kiểm soát thoả thuận hạn chế cạnh tranh ở Việt Nam / Nguyễn, Thị Trâm : Tư pháp , 2023 - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung các quyết định, thông tư hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Ký hiệu phân loại: 343.5970721 23/TH552H
Số ĐKCB: PD.044440, PM.075631, PM.075632

1059 Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới / Ngô, Xuân Lịch : Quân đội nhân dân , 2019 - 560tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đến xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; hệ thống quan điểm của Đảng về công tác xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam, củng cố quốc phòng toàn dân,

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.044336, PM.075489, PM.075490

1060 Tài nguyên đất và kỹ thuật kiểm soát đất ô nhiễm, suy thoái tại Việt Nam : Khoa học và kỹ thuật , 2023 - 500tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337.7309597 23/T103N
Số ĐKCB: PD.044472, PM.075587, PM.075588

1061 Chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng những chính sách ưu đãi của nhà nước / Nguyễn, Thị Hồng Nil : Hồng Đức , 2023 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung các quyết định, thông tư hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

Ký hiệu phân loại: 353.533209597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044439, PM.075570, PM.075571

1062 Người đại diện của đương sự trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam / Bùi, Thị Hà : Tư pháp ,

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về người đại diện của đương sự trong pháp luật tố tụng dân sự. Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về người đại diện của đương sự trong tố tụng dân sự. Thực tiễn thực hiện, định hướng và giải pháp hoàn thi

Ký hiệu phân loại: 347.597 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.044444, PM.075639, PM.075640

1063 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam hiện nay : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 398tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam; nghiên cứu thực trạng, dự báo, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam thời gian tới

Ký hiệu phân loại: 323.4309597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.044334, PM.075441

1064 Một số quy định pháp luật về phòng vệ thương mại : Công Thương , 2023 - 218tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một số quy định pháp luật về phòng vệ thương mại, bao gồm các quy định chung và quy định cụ thể về biện pháp chống bán phá giá đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam; biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam; biện ph

Ký hiệu phân loại: 343.08 23/M458S

Số ĐKCB: PD.044371, PM.075529, PM.075530

1065 Phân quyền và bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn, Thị Hạnh : Tư pháp , 2023 - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59709 23/PH121Q

Số ĐKCB: PD.044445, PM.075637, PM.075638

1066 Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Văn hoá Dân tộc , 2023 - 600tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và sự cần thiết xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân Việt Nam; phân tích thực trạng doanh nghiệp nước ta với việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân và đề xuất một số giải pháp xây dựng văn hoá doa

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/X126D

Số ĐKCB: PD.044449, PM.075556, PM.075557

1067 Cẩm nang pháp luật về Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí / Nguyễn, Thị Hồng Loan : Hồng Đức , 2023 - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với những qui định chung và qui định cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong một số lĩnh vực; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khiếu n

Ký hiệu phân loại: 344.597 23/C120N

Số ĐKCB: PD.044505, PM.075604, PM.075605, PD.045002

1068 Tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin và sức mạnh : Quân đội nhân dân , 2023 - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cội nguồn và nội dung cốt lõi tư tưởng Hồ Chí Minh; đặc biệt là các nội dung tư tưởng của Bác về các vấn đề: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - Mục tiêu của cách mạng Việt Nam; vấn đề Đảng cầm quyền và xây dựng Nhà nước của dân, do dân,

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T

Số ĐKCB: PD.044504, PM.075580, PM.075581

1069 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam / Lương, Cường : Quân đội

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của quân đội nhân dân Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội n

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T

Số ĐKCB: PD.044457, PM.075537, PM.075538

1070 Công nghệ khống chế ô nhiễm khí quyển / Nguyễn, Thành Trung : Xây dựng , 2023 - 320tr. ;

Tóm tắt: Trình bày về cấu trúc và đặc tính của khí quyển; chuyển động và lan truyền trong khí quyển; các chất gây ô nhiễm khí quyển; công nghệ kiểm soát ô nhiễm bụi; công nghệ kiểm soát ô nhiễm khí độc hại; kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm

Ký hiệu phân loại: 363.7392 23/C455N

Số ĐKCB: PD.044501, PM.075582, PM.075583

1071 Tài liệu hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk : Nxb. Đắk Lắk , 2023 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các kỹ năng nghiệp vụ về công tác gia đình, phòng và chống bạo lực gia đình, kỹ năng giao tiếp ứng xử văn hoá, các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

Ký hiệu phân loại: 362.82920959765 23/T103L
Số ĐKCB: PD.044470, PM.075641, PM.075642

1072 Những điều doanh nghiệp cần biết về thị trường các nước tham gia EVFTA : Công Thương ,

Tóm tắt: Khái quát về Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Liên minh châu Âu. Giới thiệu về thị trường các quốc gia EU: Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Cộng hoà Síp, Cộng hoà Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan...

Ký hiệu phân loại: 382.959704 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.044536, PM.075721, PM.075722

1073 Luật Hình sự Việt Nam và các định hướng phát triển / Trịnh, Tiến Việt : Nxb. Đại học Quốc gia

Tóm tắt: Khái quát những chế định cơ bản, cốt lõi và là cơ sở xây dựng Luật Hình sự Việt Nam: khái niệm Luật Hình sự, tội phạm, trách nhiệm hình sự, phạm vi áp dụng, hình phạt và các nội dung khác có liên quan. Khái quát một số vấn đề cơ bản trong định tội da

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/L504H
Số ĐKCB: PD.044500, PM.075719, PM.075720, PD.044989

1074 Phát triển lĩnh vực công nghệ tài chính của Trung Quốc (FinTech) và một số hàm ý đối với Việt Nam / Nguyễn, Thị Hạ : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề lý luận về phát triển lĩnh vực công nghệ tài chính; thực trạng phát triển lĩnh vực FinTech (công nghệ tài chính) ở Trung Quốc. Xem xét xu hướng tác động tiềm năng từ sự phát triển FinTech ở Trung Quốc, đưa ra gợi mở về mặt ứng

Ký hiệu phân loại: 332.0200951 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.044471, PM.075541

1075 Những điều cần biết về phát triển, ứng dụng và quản lý hoạt động thương mại điện tử / Nguyễn, Thị Thanh Thảo : Công thương , 2023 - 282tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những quy định chung và quy định cụ thể về giao kết hợp đồng trong thương mại điện tử; hoạt động thương mại điện tử; quản lý hoạt động thương mại điện tử; an toàn, an ninh trong giao dịch thương mại điện tử; giải quyết tranh chấp, thanh tra

Ký hiệu phân loại: 343.597081142 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.044535, PM.075699, PM.075700

1076 Quyền lập di chúc của người khuyết tật tại Việt Nam / Lưu, Thị Phấn : Tư pháp , 2023 - 270tr. ;

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về người khuyết tật và quyền lập di chúc của người khuyết tật; thực trạng, quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền lập di chúc của người khuyết tật ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 344.59703224 23/PH121Đ
Số ĐKCB: PD.044442, PM.075635, PM.075636

1077 Những con người tiên phong xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc : Lao động , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên phong trong lĩnh vực xây dựng đất nước ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau

Ký hiệu phân loại: 302.09597 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.044469, PM.075550, PM.075551

1078 Thị trường các nước khu vực Bắc Âu - Những điều cần biết / Tôn Nữ Thanh Bình : Công

Tóm tắt: Tổng quan về thị trường Bắc Âu, bao gồm các nước: Thuỵ Điển, Đan Mạch, Na Uy, Iceland và Latvia; các quy định nhập khẩu vào thị trường Bắc Âu; tác động của thoả thuận xanh châu Âu đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Bắc Âu; tiềm nă

Ký hiệu phân loại: 382.09597 23/TH300T
Số ĐKCB: PD.044468, PM.075564, PM.075565

1079 Quản lý văn hoá vì sự phát triển bền vững đất nước / Bùi, Hoài Sơn : Văn hoá dân tộc , 2023 -

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết về chủ đề quản lý văn hoá vì sự phát triển bền vững đất nước như: Giá trị văn hoá Việt Nam nhìn từ các chiều cạnh giá trị vùng miền, tộc người; nguyên tắc dân tộc hoá của đề cương văn hoá Việt Nam năm 1943 trong bối cảnh hiện

Ký hiệu phân loại: 353.709597 23/QU-105L

Số ĐKCB: PD.044467, PM.075576, PM.075577

1080 Cảnh quan và bộ mặt tộc người / Nguyễn, Từ Chi : Nxb, Đại học Quốc gia , 2023 - 359tr. ;

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về đặc điểm cảnh quan và tộc người ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 307.76209597 23/C107Q

Số ĐKCB: PD.044493, PM.075568, PM.075569, PD.044965

1081 Nhận thức và trách nhiệm hành động thúc đẩy đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế / Hoàng, Đăng Quang : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày nhận thức chung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế. Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo đối với Việt Nam về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế. Trách nhiệm và giải pháp thúc đẩy đào

Ký hiệu phân loại: 352.6909597 23/NH121T

Số ĐKCB: PD.044481, PM.075594

1082 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới phát triển đất nước / Nguyễn, Xuân Thắng : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 794tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài phát biểu, bài viết, bài nghiên cứu... về nâng tầm tư duy lý luận, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng; phát huy truyền thống cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường dân tộc; phát triển Việt Nam hùng cường, thịnh vượng

Ký hiệu phân loại: 303.4409597 23/M458S

Số ĐKCB: PD.044344, PM.075495

1083 Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường : Quân đội nhân dân , 2019 - 504tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị; phân tích những thành tựu và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị. Nêu yêu cầu và đề xuất giải pháp xây

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/X126D

Số ĐKCB: PD.044486, PM.075539, PM.075540

1084 Diệt giặc dốt giữa vận mệnh ngàn cân treo sợi tóc : Dân trí , 2023 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu hoàn cảnh lịch sử "ngàn cân treo sợi tóc" và phong trào "diệt giặc dốt". Những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về "diệt giặc dốt". Ký ức thời kỳ "diệt giặc dốt"

Ký hiệu phân loại: 374.0124 23/D308G

Số ĐKCB: PD.044485, PM.075606, PM.075607

1085 25 xu hướng công nghệ định hình cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 / Marr, Bernard : Thông tin và Truyền thông , 2024 - 234tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu 25 xu hướng công nghệ cốt lõi cùng các công ty đi đầu trong các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo; Internet vạn vật; dữ liệu lớn; chuỗi khối; điện toán đám mây... Các xu hướng công nghệ mới đều được áp dụng trong đời sống với cá nhân và

Ký hiệu phân loại: 338.064 23/H103M

Số ĐKCB: PD.044367, PM.075515, PM.075516

1086 Hoàn thiện hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 232tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về cơ quan hành chính nhà nước; một số vấn đề lý luận về hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Thực trạng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam. Quan điểm và giải pháp hoàn thiện hệ thống c

Ký hiệu phân loại: 351.597 23/H406T
Số ĐKCB: PD.044349, PM.075455

1087 Vũ khí kinh tế sự trỗi dậy của các biện pháp trừng phạt kinh tế như một công cụ chiến tranh hiện đại / Mulder, Nicholas : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 616tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phác họa bức tranh toàn cảnh về nguồn gốc hình thành và cách vận hành của vũ khí kinh tế xuyên suốt giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới cho đến tận ngày nay

Ký hiệu phân loại: 327.1170904 23/V500K
Số ĐKCB: PD.044328, PM.075481

1088 Kinh tế kỷ nguyên số: Thách thức và cơ hội / Coyle, Diane : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 -

Tóm tắt: Phân tích trách nhiệm công của các nhà hoạch định chính sách kinh tế; những chuẩn mực, những vấn đề phúc lợi xã hội và tăng trưởng kinh tế GDP do các hiện tượng kỹ thuật số tạo ra; mối liên hệ giữa sự phát triển của công nghệ với tính hiệu quả của cá

Ký hiệu phân loại: 330 23/K312T
Số ĐKCB: PD.044327, PM.075471

1089 Ngoại giao kinh tế và những vấn đề đặt ra trong hội nhập quốc tế của Việt Nam / Nguyễn, Thị Thanh Vân : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 488tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái luận về ngoại giao kinh tế; viện trợ, trừng phạt, hợp tác trong ngoại giao kinh tế; ngoại giao kinh tế với lợi ích quốc gia và kinh tế chính trị quốc tế. Tìm hiểu thực tiễn ngoại giao kinh tế ở một số nước, ngoại giao kinh tế với vấn đề hội nhập

Ký hiệu phân loại: 327.597 23/NG404G
Số ĐKCB: PD.044326, PM.075477

1090 Biển Đông từ góc nhìn lợi ích của các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 388tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.16 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.044325, PM.075476

1091 Cuộc tấn công truyền thông trên phạm vi toàn cầu của Bắc Kinh: Chiến dịch bất thường của Trung Quốc nhằm gây ảnh hưởng tại châu Á và toàn thế giới / Kurlantzick, Joshua : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 722tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về nỗ lực kiểm soát thông tin, truyền thông và các hoạt động gây ảnh hưởng của Trung Quốc trên toàn thế giới trong vòng 10 năm trở lại đây. Chỉ ra thành bại của những nỗ lực này, đồng thời đề xuất kiến nghị giúp các quốc gia có biện pháp ứn

Ký hiệu phân loại: 302.230951 23/C514T
Số ĐKCB: PD.044343, PM.075456

1092 Khát vọng phát triển Việt Nam hùng cường / Nguyễn, Xuân Phúc : Chính trị Quốc gia sự thật ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.09597 23/KH110V
Số ĐKCB: PD.044355, PM.075452

1093 Phát triển năng lực công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0 : Đại học Quốc gia , 2023 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về phát triển năng lực công nghệ thông tin của sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0; biện pháp phát triển năng lực công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm đáp ứng yâu cầu giáo dục 4.0; hướng dẫn sử dụng một số phần mềm trong dạy

Ký hiệu phân loại: 371.1734 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.044483, PM.075670, PM.075671, PD.045008

1094 Phúc lợi xã hội góp phần bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong điều kiện mới / Đoàn, Minh Huấn : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về phúc lợi xã hội góp phần bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ mới; nghiên cứu thực trạng, cơ hội, thách thức, quan điểm và định hướng giải pháp nâng cao phúc lợi xã hội góp phần bảo đảm

Ký hiệu phân loại: 361.9597 23/PH506L
Số ĐKCB: PD.044482, PM.075593

1095 Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 720tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết bảo vệ cương lĩnh, quan điểm, đường lối của Đảng, phản bác các luận điểm sai trái, thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/N122C
Số ĐKCB: PD.044396, PM.075484

1096 Quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường hiện đại - hội nhập quốc tế / Trần, Quốc Toản : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 446tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận và thực tiễn về quá trình hình thành, phát triển của hình thức và chế độ sở hữu; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quan hệ sở hữu đất đai ở Việt Nam trong giai đoạn mới; một số hình thái phát triển quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị tr

Ký hiệu phân loại: 330.122 23/QU- 105H
Số ĐKCB: PD.044395, PM.075475

1097 Vai trò của tổ chức công đoàn trong bảo vệ việc làm của người lao động trước tác động của chuyển đổi số : Lao động , 2023 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về chuyển đổi số tác động tới việc làm và vai trò công đoàn trong bảo vệ việc làm của người lao động. Thực trạng chuyển đổi số tác động tới việc làm của người lao động trong các ngành dệt may, da dày và điện tử ở Việt Nam và v

Ký hiệu phân loại: 331.0409597 23/V103T
Số ĐKCB: PD.044521, PM.075672, PM.075673

1098 Mô hình tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn trong khu vực phi chính thức ở Việt Nam / Vũ, Minh Tiến : Lao động , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề cơ bản về tổ chức nghiệp đoàn trong khu vực phi chính thức ở Việt Nam hiện nay. Nêu thực trạng tổ chức và hoạt động của nghiệp đoàn trong khu vực phi chính thức ở Việt Nam. Đưa ra giải pháp, kiến nghị phát triển nghiệp đoàn tro

Ký hiệu phân loại: 331.883209597 23/M450H
Số ĐKCB: PD.044522, PM.075653, PM.075680

1099 Phát huy truyền thống Đại đoàn kết dân tộc - Xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc / Nguyễn, Phú Trọng : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 - 747tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, bài nói, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về đại đoàn kết dân tộc - sức mạnh nội sinh, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy vai trò nòng cốt ch

Ký hiệu phân loại: 323.1597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.044346, PM.075491, PM.075492

1100 Văn học dân gian : Văn học , 2023 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.044447, PM.075544, PM.075545

1101 Phòng, chống chạy chức, chạy quyền ở nước ta hiện nay và trách nhiệm, thẩm quyền của uỷ ban kiểm tra các cấp : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.132309597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.044428, PM.075543

1102 Phát huy giá trị biển, đảo Việt Nam hướng tới nền kinh tế biển xanh và bền vững / Nguyễn, Chu Hồi : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 406tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết và trả lời phỏng vấn của tác giả về thực trạng biển, đảo Việt Nam; khuyến nghị nhiều giải pháp trong việc thực hiện chiến lược biển Việt Nam và nhấn mạnh đến phát triển bền vững kinh tế biển

Ký hiệu phân loại: 333.91641509597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.044342, PM.075459

1103 Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ở vùng Tây Bắc (2001 - 2021) / Phạm, Minh Thế : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 332tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ở vùng Tây Bắc qua các giai đoạn 2001 - 2006, 2006 - 2011, 2011 - 2021. Đánh giá ưu điểm, hạn chế và kinh nghiệm rút ra từ chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ở vùng Tây Bắc giai đoạn 2001 - 20

Ký hiệu phân loại: 305.80095971 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044354, PM.075454

1104 Chiến tranh pháp lý và thực tiễn áp dụng ở Biển Đông : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 -

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về "chiến tranh pháp lý" trong quan hệ quốc tế; phân tích chiến lược "chiến tranh pháp lý" của Trung Quốc và thực tiễn áp dụng ở Biển Đông; đồng thời truyền tải rõ ràng quan điểm, lập trường nhất quán của Việt Nam trong "chiến tra

Ký hiệu phân loại: 341.450916472 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.044389, PM.075505

1105 Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới / Lương Cường : Quân đội nhân dân , 2020 - 1148tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp 101 bài biết, bài nói tiêu biểu của đại tướng Lương Cường về hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam với các chủ đề gồm: Giữ vững định hướng chính trị trong hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị; hoạ

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.044345, PM.075533, PM.075534

1106 Góp phần hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 -

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh, quá trình hình thành và phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Phân tích giá trị cốt lõi, bản chất, đặc trưng của lý luận về đường lối đổi mới được Đảng sáng tạo và từng bước hoàn thiện. Đề xuất định hướng và nội dung t

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/G434P
Số ĐKCB: PD.044388, PM.075497

1107 Thực trạng phát triển lý luận của Đảng về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1986 đến nay / Tô, Huy Rứa : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 - 715tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.009597 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.044360, PM.075424

1108 Thúc đẩy hợp tác tiểu vùng Mê Kông hướng tới tăng trưởng bền vững, bao trùm : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 428tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày giá trị địa - chiến lược và mối quan tâm của một số nước ngoài khu vực đến Tiểu vùng Mê Kông; những cơ chế hợp tác, thời cơ, thách thức và triển vọng tăng trưởng bền vững, bao trùm ở Tiểu vùng Mê Kông

Ký hiệu phân loại: 337.159 23/TH506Đ
Số ĐKCB: PD.044324, PM.075434

1109 Thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 656tr. ; 24cm

Tóm tắt: Làm rõ tầm nhìn trung tâm của chuyển đổi số trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khái niệm chuyển đổi số, dữ liệu và vốn hoá dữ liệu trong chuyển đổi số; truyền thông và các cấp độ của chuyển đổi số; mô hình kiến trúc, đo lường và đánh giá ch

Ký hiệu phân loại: 303.4833 23/TH506Đ
Số ĐKCB: PD.044323, PM.075436

1110 Sứ mệnh cao cả / Viễn Chi : Công an nhân dân , 2024 - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những kỷ niệm trong thời gian tác giả là Trưởng đoàn chuyên gia Bộ Nội vụ Việt Nam giúp cách mạng Campuchia mà thời gian này, ông lấy tên là Chính Nghĩa. Tôn vinh vẻ đẹp của người chiến sĩ Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ; v

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/S550M
Số ĐKCB: PD.044458, PM.075681

1111 Đô thị hóa ở Việt Nam - Xu hướng và nhân tố tác động / Nguyễn, Văn Phúc : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 490tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về đô thị hoá và tác động của đô thị hoá, quản lý đô thị và kinh tế đô thị, quá trình đô thị hoá ở Việt Nam, những thách thức đối với quá trình đô thị hoá ở Việt Nam, những xu hướng tổ chức đô thị trên thế giới và ứng dụng ở Việt Nam, những

Ký hiệu phân loại: 307.7609597 23/Đ450T
Số ĐKCB: PD.044319, PM.075483

1112 Viện kiểm sát nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Lê, Minh Trí : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 1047tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích tổng quan về Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và sự lãnh đạo của Đảng đối với Viện kiểm sát nhân dân, mô hình Viện kiểm sát, Viện công tố của một số quốc gi

Ký hiệu phân loại: 347.597 23/V305K
Số ĐKCB: PD.044318, PM.075432

1113 Chính sách đối ngoại Mỹ dưới thời chính quyền Joe Biden và những tác động tới quan hệ quốc tế : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 438tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu các yếu tố định hình chính sách đối ngoại của chính quyền Joe Biden; nội dung chính sách đối ngoại của chính quyền Joe Biden; thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của chính quyền Joe Bide; dự báo chính sách đối ngoại của Mỹ đến năm 20

Ký hiệu phân loại: 327.73 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044392, PM.075447

1114 Bất động sản trong nền kinh tế Việt Nam - Vai trò và khuyến nghị chính sách : chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 620tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về vai trò của bất động sản và thị trường bất động sản trong nền kinh tế. Thực trạng, một số khuyến nghị chính sách nhằm phát huy vai trò thị trường bất động sản trong nền kinh tế Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 354.5409597 23/B124Đ
Số ĐKCB: PD.044391, PM.075479

1115 Quân đội nhân dân Việt Nam trung với Đảng, hiếu với dân / Ngô, Xuân Lịch : Quân đội nhân

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận cơ bản về quân đội Việt Nam trung với Đảng, hiếu với dân và biểu hiện trong thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ đất nước và trong tình hình hiện nay

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/QU121Đ
Số ĐKCB: PD.044409, PM.075469, PM.075470

1116 Hiệp định RCEP - Cơ hội và thách thức với xuất khẩu mặt hàng rau quả của Việt Nam : Công Thương , 2023 - 232tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về Hiệp định RCEP; Hiệp định RCEP với mặt hàng rau quả; tình hình xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường RCEP; cơ hội và thách thức trong hoạt động xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường RCEP

Ký hiệu phân loại: 382.4109597 23/H307Đ
Số ĐKCB: PD.044407, PM.075527, PM.075528

1117 Giải pháp kiểm soát quyền lực của người đứng đầu / Hà, Quốc Trị : Chính trị Quốc gia sự thật ,

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về kiểm soát quyền lực của người đứng đầu; nghiên cứu thực trạng, mục tiêu, quan điểm và đề xuất giải pháp kiểm soát quyền lực của người đứng đầu

Ký hiệu phân loại: 352.28509597 23/GI-103P
Số ĐKCB: PD.044513, PM.075682

1118 Cơ chế pháp lý nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay / Hoàng, Minh Hội : Tư pháp , 2023 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về cơ chế pháp lý nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp. Thực trạng cơ chế pháp lý nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay. Quan điểm và giải pháp tiếp tụ

Ký hiệu phân loại: 342.597 23/C460C
Số ĐKCB: PD.044514, PM.075566, PM.075567

1119 Văn hóa các tộc người ở Việt nam / Nguyễn, Văn Bốn : Văn hóa dân tộc , 2023 - 428tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.044465, PM.075558, PM.075559

1120 Chung tay phòng chống bạo lực học đường / Thành Nam : Dân trí , 2023 - 277 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về bạo lực học đường giúp các em trang bị những kỹ năng sống cơ bản để có thể phòng vệ bạo lực từ xa, biết giải quyết những bất đồng và giải quyết những hệ luỵ của nó

Ký hiệu phân loại: 371.782 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.044520, PM.075662, PM.075663

1121 Phòng chống cháy nổ cho nhà và công trình / Bùi, Mạnh Hùng : Xây dựng , 2023 - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về về cháy, nổ. Các biện pháp phòng chống cháy. Giải pháp thoát nạn cho người trong điều kiện cháy

Ký hiệu phân loại: 363.377 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.044464, PM.075624, PM.075625

1122 Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía nam hiện nay : Chính trị Quốc gia - Sự thật , 2023 - 201tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí cấp tỉnh vùng kinh tế trọng điểm phía nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 352.3921095977 23/X126D
Số ĐKCB: PD.044515, PM.075595

1123 Những thông tin cập nhật về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững / Kim Nguyễn : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam , 2023 - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về môi trường và những thông tin cập nhật về bảo vệ môi trường phát triển bền vững. Giới thiệu nội dung Luật Bảo vệ môi trường (luật số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 363.709597 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.044507, PM.075713, PM.075714

1124 Hỏi đáp Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành / Hữu Nghĩa : Hồng

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi đáp về các quy định tính thuế đối với cá nhân cư trú và không cư trú, quản lý thuế thu nhập cá nhân trong Luật Thuế thu nhập cá nhân

Ký hiệu phân loại: 343.59705262 14/H428Đ
Số ĐKCB: PD.044506, PM.075711, PM.075712, PD.045022

1125 Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông theo luật hình sự Việt Nam / Nguyễn, Quý Khuyến : Tư pháp , 2023 - 277tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm, đặc điểm của tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Trình bày tình hình tội phạm, các quy định pháp luật, quan điểm và giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 345.5970247 14/TT452P
Số ĐKCB: PD.044532, PM.075693, PM.075694

1126 Câu chuyện chuyển đổi số : Thông tin và Truyền thông , 2023 - 178 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày các câu chuyện phân tích chuyển đổi số trên các phương diện: Là việc của người đứng đầu; tổng thể toàn diện; đi tìm và giải quyết nỗi đau của cơ quan, tổ chức và địa phương mình; không chỉ là công nghệ số mà quan trọng hơn là nhận thức, thể

Ký hiệu phân loại: 303.4833 23/C125C
Số ĐKCB: PD.044533, PM.075695, PM.075696

1127 Môi trường văn hóa trên không gian mạng / Từ, Thị Loan : Văn hoá dân tộc , 2023 - 439tr. ;

Tóm tắt: Trình bày những cơ sở lý luận và thực tiễn nền tảng về xây dựng môi trường văn hoá trên không gian mạng; khảo sát, đánh giá thực trạng việc xây dựng môi trường văn hoá trên không gian mạng tại Việt Nam hiện nay; đề xuất giải pháp thiết thực nhằm xây

Ký hiệu phân loại: 302.23109597 23/M452T
Số ĐKCB: PD.044531, PM.075691, PM.075692

1128 Lễ hội đền Hùng từ hội làng lên quốc lễ / Trần, Thị Tuyết Mai : Văn hoá dân tộc , 2023 - 308tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/L250H
Số ĐKCB: PD.044530, PM.075689, PM.075690

1129 Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác giáo dục gia đình và chính sách thiếu niên, nhi đồng / Đinh, Xuân Dũng : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các trích dẫn, các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục gia đình, thiếu niên nhi đồng, giáo dục và tự học, cùng những mẩu chuyện kể về tình cảm của Bác dành cho thiếu nhi

Ký hiệu phân loại: 305.3209597 23/PH500N
Số ĐKCB: PD.044529, PM.075687, PM.075688

1130 Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - Chủ tịch Hồ Chí Minh với phụ nữ, phong trào phụ nữ và bình đẳng giới / Đinh, Xuân Dũng : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các trích dẫn, các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ, phong trào phụ nữ và bình đẳng giới, cùng một số câu chuyện về phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác

Ký hiệu phân loại: 305.4209597 23/PH500N
Số ĐKCB: PD.044528, PM.075685, PM.075686

1131 Bảo vệ và phát huy tài nguyên di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững ở Việt Nam / Đỗ, Thị Thanh Thủy : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 472tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.4791597 23/B108V
Số ĐKCB: PD.044353, PM.075457

1132 Vì sự trong sạch, vững mạnh và trường tồn của Đảng / Trần, Quốc Vượng : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 636tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25597075 23/V300S
Số ĐKCB: PD.044348, PM.075451

1133 Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Huỳnh, Thị Bảo Hoà : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài báo, công trình, bài viết, sáng tác bàn về vấn đề phụ nữ của bà Huỳnh Thị Bảo Hòa, một trong những nữ sĩ nổi tiếng VN đầu thế kỷ XX, một biểu tượng của phụ nữ Quảng Nam Đà Nẵng thời Pháp thuộc về cải cách nữ quyền, đấu tranh vì quy

Ký hiệu phân loại: 305.4209597 23/V121Đ
Số ĐKCB: PD.044527, PM.075645, PM.075646

1134 Xã hội học pháp luật / Võ, Khánh Vinh : Tư pháp , 2023 - 868tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về xã hội học pháp luật, cơ chế pháp lý - xã hội của điều chỉnh các quan hệ xã hội và các phương pháp nghiên cứu pháp lý - xã hội

Ký hiệu phân loại: 340.115 23/X100H
Số ĐKCB: PD.044414, PM.075493, PM.075494

1135 Xung đột Nga - Ukraine và những bài học về chính sách đối ngoại / Vũ, Văn Khanh : Quân đội nhân dân , 2023 - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và xung đột quân sự ở Ukraine, nhất là quá trình leo thang can dự của Mỹ và phương Tây trong cuộc sung đột; diễn biến, nghệ thuật tác chiến của các bên và rút ra những bài học về chính sách đối ngoại

Ký hiệu phân loại: 327.1170947 23/X513Đ
Số ĐKCB: PD.044525, PD.044194, PM.075658, PM.075659

1136 Sự phát triển kinh tế của Đông Dương thuộc Pháp / Robequain, Charles : Đại học Sư phạm ,

Tóm tắt: Khái quát về hình thái chính trị và vị trí địa lí của xứ Đông Dương thuộc Pháp; những nhân tố chung của sự phát triển kinh tế; giới thiệu những hoạt động kinh tế mới

Ký hiệu phân loại: 330.9597 23/S550P
Số ĐKCB: PD.044412, PM.075426, PM.075427

1137 Văn học và phát triển / Trần, Bảo Hưng : Hội nhà văn , 2023 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề của văn học và nghệ thuật đương đại; lý giải những vấn đề của văn hoá và các lễ hội văn hoá trong giai đoạn hiện nay và nêu lên những vấn đề của du lịch, bao gồm cả những nội dung về tiềm năng, thế mạnh cùng những thách thức củ

Ký hiệu phân loại: 306.47 23/V115H
Số ĐKCB: PD.044438, PM.075660, PM.075661

1138 Mô hình nhà ven biển / Võ, Thị Hồng Hạnh : Xây dựng , 2023 - 116tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về mô hình cư trú vùng ven biển theo xu thế bền vững, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng nguồn nước, kiến trúc hiện đại phù hợp với vùng ven biển đảo, thích ứng các hiện tượng bất lợi của khí hậu đáp ứng tuổi thọ của công trình theo cấp sử d

Ký hiệu phân loại: 363.585 23/M450H

Số ĐKCB: PD.044437, PM.075626, PM.075627

1139 Thể chế bổ trợ tư pháp trong nhà nước pháp quyền / Nguyễn, Văn Tuân : Hồng Đức , 2023 -

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về bổ trợ tư pháp. Thực trạng pháp luật về luật sư, công chứng, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và định hướng hoàn thiện

Ký hiệu phân loại: 347.597 23/TH250C

Số ĐKCB: PD.044435, PM.075552, PM.075553, PD.045007

1140 Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự - Thực trạng và giải pháp / Bùi, Thị Huyền : Tư pháp ,

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và thời hạn ban hành các quyết đinh, thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Nội dung các công việc chuẩn bị

Ký hiệu phân loại: 347.59702 23/CH502B

Số ĐKCB: PD.044433, PM.075647, PM.075648

1141 Quan niệm của C. Mác - Ph. Ăngghen - VI. Lênin về ý thức xã hội và ý nghĩa đối với việc xây dựng ý thức xã hội mới Việt Nam hiện nay / Trần, Sỹ Dương : Quân đội nhân dân , 2023 - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quan niệm của C. Mác, Ph. Ăngghen và VI. Lênin về nguồn gốc, bản chất của ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội; ý nghĩa đối với việc xây dựng xã hội mới Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 303.409597 23/QU-105N

Số ĐKCB: PD.044499, PD.044158, PM.075717, PM.075718

1142 Phát triển dịch vụ logistics cho thương mại điện tử : Công Thương , 2023 - 231tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về phát triển dịch vụ logistics và thương mại điện tử; thực trạng phát triển dịch vụ logistics cho thương mại điện tử ở Việt Nam giai đoạn 2015-2022; xu hướng và giải pháp phát triển dịch vụ logistics cho thương mại điện

Ký hiệu phân loại: 381.14209597 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.044406, PM.075525, PM.075526

1143 Làng xã Việt Nam trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc : Dân trí , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về làng xã Việt Nam trong lịch sử. Làng xã Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm. Làng xã Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 307.7209597 23/L106X

Số ĐKCB: PD.044498, PM.075610, PM.075611, PD.044994

1144 Ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 - 2024tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; chính sách và kinh nghiệm một số quốc gia trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; xây dựng và triển khai chính sách về doanh nghiệp khoa học và c

Ký hiệu phân loại: 338.761609597 23/Ư559T

Số ĐKCB: PD.044405, PM.075519, PM.075520

1145 Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng / Chu, Văn Lộc : Quân đội nhân dân , 2023 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái lược tư tưởng và quan điểm tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong lịch sử dân tộc đến trước Đại hội XIII của Đảng; quan điểm tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng và một số nội dung thực hiện tăng cư

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/T166C
Số ĐKCB: PD.044496, PM.075628, PM.075629

1146 Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 327tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày hệ thống các tác phẩm và cơ sở lý luận, thực tiễn hình thành lý luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Những vấn đề cơ bản trong lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ n

Ký hiệu phân loại: 335.009597 23/NH121T
Số ĐKCB: PD.044402, PM.075460

1147 Góc tối và tương lai của chủ nghĩa tư bản / Case, Anne : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 -

Tóm tắt: Phản ánh những mặt trái của đất nước Hoa Kỳ giàu có và phát triển, chỉ ra những góc tối hay những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, trình bày những bằng chứng thuyết phục về sự thất bại và hậu quả không ngờ mà mô hình này gây ra đối với c

Ký hiệu phân loại: 362.28 23/ G419T
Số ĐKCB: PD.044401, PM.075425

1148 Chính sách công: Chính trị, phân tích và các lựa chọn / Kraft, Michael E. : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 890tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá các khái niệm, lý thuyết về chính sách công, cách tiếp cận chính sách công. Trình bày cách thức, phương pháp phân tích chính sách công; vấn đề công và lựa chọn chính sách cũng như việc đánh giá các lựa chọn chính sách công. Nghiên cứu về

Ký hiệu phân loại: 320.6 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044400, PM.075461

1149 Cuba - Việt Nam: Hai dân tộc, một lịch sử / Saez, Ruvislei González : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 222tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại những dấu mốc, sự kiện quan trọng trong quan hệ hai nước Cuba - Việt Nam hơn 60 năm qua (1960-2020): Những chuyến thăm, trao đổi đoàn cấp cao, đoàn các cấp; những hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực; hệ thống tư liệu ảnh về tình cảm của n

Ký hiệu phân loại: 327.59707291 23/C500B
Số ĐKCB: PD.044347, PM.075453

1150 Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến cơ sở lý luận về kinh tế ban đêm như khái niệm, nội hàm, đặc trưng, lợi ích và rủi ro của kinh tế ban đêm, cũng như các mô hình kinh tế ban đêm; thực trạng phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam và các nhân tố tác động đến phát triển kinh t

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.044322, PM.075480

1151 Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề ươm tơ, dệt nhuộm, may mặc : Xây dựng , 2019 - 84tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày qui trình áp dụng hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong doanh nghiệp, cơ sở và xác định các yếu tố nguy hiểm, có hại cũng như biện pháp phòng ngừa trong khu vực dệt nhuộm và sản xuất thuộc da

Ký hiệu phân loại: 363.119677 23/H561D
Số ĐKCB: PM.075350

1152 Phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" tiếp tục xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương, Cường : Quân đội nhân dân , 2022 - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết phản ánh tư tưởng, trí tuệ và kinh nghiệm công tác Đảng, công tác chính trị, cũng như sự trăn trở, tâm huyết đối với sự nghiệp xây dựng quân đội nhân dân chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.044227, PM.075366

1153 Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai / Hương Ngàn : Đại học sư phạm , 2011 - 106tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những khái niệm chung về dạy và học, người dạy và người học xưa và nay; những nét cơ bản về cách học mà chơi, chơi mà học tiếng Việt lớp 1. Hướng dẫn trẻ làm quen với cấu trúc chữ Việt, dấu và cách đánh vần chữ Việt...

Ký hiệu phân loại: 372.6 23/TR200E
Số ĐKCB: PM.075352

1154 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam : Chính trị Quốc gia Sự thật , 2021 - 822tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chọn lọc một số bài viết, bài phỏng vấn, đánh giá, bình luận về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, phản ánh dư luận trong nước và quốc tế đối với bài viết

Ký hiệu phân loại: 335.009597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.044276, PM.075365, PD.045061

1155 Biểu hiện mới của chủ nghĩa dân tộc trong bối cảnh hiện nay và những gợi ý của Việt Nam / Nguyễn, Thị Thu Huyền : Quân đội nhân dân , 2023 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về chủ nghĩa dân tộc; biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc trên thế giới; một số nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.5409597 23/B309H
Số ĐKCB: PD.044214, PD.044477, PM.075705, PM.075706

1156 Kế thừa truyền thống vẻ vang của Đảng và dân tộc hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ to lớn, nặng nề trong hiện tại vững bước tới tương lai. / Nông, Đức Mạnh : Chính trị Quốc gia , 2010 - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nhân dịp kỉ niệm lần thứ 80 ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2010) về lịch sử, truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân tộc và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Ký hiệu phân loại: 324.25970709 23/K250T
Số ĐKCB: PD.044176, PM.075353

1157 Đồng bào các dân tộc thiểu số với sự nghiệp giữ nước của dân tộc Việt Nam : Quân đội nhân

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về phát huy vai trò các dân tộc thiểu số với sự nghiệp giữ nước của dân tộc Việt Nam; thực tiễn phát huy vai trò các dân tộc thiểu số trong lịch sử với sự nghiệp giữ nước của dân tộc Việt Nam; bài học kinh nghiệm phát

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/Đ455B
Số ĐKCB: PD.044207, PD.044476, PM.075703, PM.075704

1158 Xây dựng mô hình hợp tác xã phù hợp về quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề chế biến nông - lâm sản : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình ô nhiễm môi trường và công tác quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề chế biến nông - lâm sản vùng Đồng bằng Sông Hồng; tình hình hợp tác xã tham gia quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường; xây dựng mô hình hợp tác xã

Ký hiệu phân loại: 363.737 23/ X126D
Số ĐKCB: PD.044152, PM.075348

1159 Văn hoá tộc người Co / Chu, Thái Sơn : Quân đội nhân dân , 2016 - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.89593 23/ V115H
Số ĐKCB: PD.044151, PM.075345

1160 Vai trò của bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc trong đấu tranh với thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay / Nguyễn, Trung Tuyên : Quân đội nhân dân , 2023 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích lý luận và thực tiễn về vai trò bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc trong đấu tranh với thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Đề xuất một số yêu cầu và giải pháp phát huy vai trò bộ đội địa phương các tỉnh Tây Bắc

Ký hiệu phân loại: 355.34095971 23/V103T
Số ĐKCB: PD.044195, PD.044508, PM.075715, PM.075716

1161 Nếp cũ -Tín ngưỡng Việt Nam / Toan Ánh : Trẻ , 2023 - 836tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.09597 23/N257C
Số ĐKCB: PD.043828, PM.075293, PM.075294

1162 Nếp cũ - Hội hè đình đám / Toan Ánh : Nxb. Trẻ , 2023 - 639tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hội hè, phong tục, cổ tục dân gian Việt Nam như: Hội Đồng Kỵ, Tích Sơn, Bạch Hạc, Thị Cầu, Dinh Thầy, Thổ Tang... Các đặc tính của cổ tục Việt Nam trong hội hè này như: Luyến ái tính, Chiến đấu tính, Tính hợp quần và đoàn kết...

Ký hiệu phân loại: 394.09597 14/N257C
Số ĐKCB: PD.043829, PM.075287, PM.075288

1163 Nếp cũ - Làng xóm Việt Nam / Toan Ánh : Trẻ , 2023 - 407tr. ; 23cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về làng xóm Việt Nam cổ như: Diện hình và tổ chức, sinh hoạt cộng đồng, l

Ký hiệu phân loại: 394.09597 14/N257C
Số ĐKCB: PD.043827, PM.075291, PM.075292

1164 Nếp cũ con người Việt Nam / Toan Anh : Trẻ , 2023 - 414tr ; 23cm

Tóm tắt: Phong tục tập quán cổ truyền của người Việt về mối quan hệ, cách xưng hô, việc nuôi dạy con cái trong gia đình, giáo dục và thi cử, cac nghi lễ. Phong tục về hôn nhân, tang lễ và tập tục về nhà cửa, mộ phần

Ký hiệu phân loại: 394.09597 23/N257C
Số ĐKCB: PD.043826, PM.075289, PM.075290

1165 Vùng tối / Kaplan, Fred M. : Trẻ , 2023 - 537tr. ; 21cm

Tóm tắt: Biên niên sử về chiến tranh mạng từ lúc khởi đầu cho đến nay và những nguy cơ ảnh hư

Ký hiệu phân loại: 363.325 23/V513T
Số ĐKCB: PD.043874, PM.074800, PM.074801

1166 Mối quan hệ 5.0 / Kislev, Elyakim : Công Thương , 2023 - 355tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về lịch sử các mối quan hệ và công nghệ: Xã hội săn bắt - hái lượm (xã hội 1.0), xã hội nông nghiệp (xã hội 2.0), xã hội công nghiệp (xã hội 3.0), xã hội thông tin (xã hội 4.0). Phân tích tương lai sắp tới của các mối quan hệ: Mối quan hệ

Ký hiệu phân loại: 302 23/ M452Q
Số ĐKCB: PD.043831, PM.075158, PM.075159

1167 Công nghiệp tương lai / Ross, Alec : Nxb. Trẻ , 2019 - 418tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nêu lên những mũi nhọn của công nghiệp tương lai như: robot, máy người, dữ liệu lớn, nông nghiệp chuẩn xác, kinh tế chia sẻ, bitcoin với tất cả những mặt trái và mặt phải của chúng cùng những nỗi lo lắng về tấn công mạng, robot thống trị con người và

Ký hiệu phân loại: 338.064 23/C455N
Số ĐKCB: PD.043951, PM.074960, PM.074961

1168 Những nguy hiểm từ thiên nhiên / Phạm, Văn Nhân : Nxb. Trẻ , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức quan trọng để đối phó với các hiểm hoạ từ thiên nhiên, đồng thời có thêm những hiểu biết để phòng tránh, xử lý, hỗ trợ cho những người gặp nguy hiểm tới tính mạng như: Những nguy hiểm từ thực vật, nguy hiểm dưới nước, các l

Ký hiệu phân loại: 363.34 23/NH556N
Số ĐKCB: PM.074988, PM.074989, PD.044027

1169 Hệ giá trị Việt Nam - Từ truyền thống đến hiện đại / Trần, Ngọc Thêm : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận cùng kinh nghiệm nghiên cứu về giá trị học và giá trị học văn hoá. Tìm hiểu về hệ giá trị Việt Nam truyền thống cùng những biến động của hệ giá trị Việt Nam truyền thống trong giai đoạn hiện đại và con đường đi đến hệ giá trị

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/H250G
Số ĐKCB: PD.043795, PM.075213, PM.075214

1170 Tài chính cá nhân cho mẹ đơn thân / Reynolds, Susan : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà , 2022

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.0240086947 23/T103C
Số ĐKCB: PD.043779, PM.075053, PM.075054

1171 Netflix: Phá bỏ nguyên tắc để bứt phá / Hastings, Reed : Trẻ , 2022 - 405 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách thức xây dựng văn hoá làm việc tại Netflix để tuyển được những nhân viên giỏi giang, đặt ra những tiêu chuẩn mới, xem trọng con người hơn quy trình, nhấn mạnh đổi mới hơn hiệu quả, và trao cho nhân viên bối cảnh thay vì kiểm soát họ..

Ký hiệu phân loại: 384.55506573 23/N207P
Số ĐKCB: PD.043778, PM.075069, PM.075070

1172 Trò chuyện cùng con - Chuyện lớn hoá cỏn con / Turgeon, Heather : Trẻ , 2022 - 365 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Giới thiệu 3 bước trò chuyện cùng con - phương pháp ALP; cung cấp các giải pháp kiềm chế cảm xúc giận dữ, bất lực, thất vọng của bản thân để hướng đến những biện pháp giao tiếp hiệu quả nhất với trẻ. Cách thức áp dụng phương pháp ALP vào các tình huố

Ký hiệu phân loại: 306.874 23/TR400C
Số ĐKCB: PD.043774, PM.075115, PM.075116

1173 Công dân toàn cầu - Công dân vũ trụ / Phan Văn Trường : Trẻ , 2023 - 188tr. ; 23cm

Tóm tắt: Khái niệm về công dân toàn cầu dựa trên quan điểm của tác giả; những kiểu người tiêu biểu qua nhiều thời đại; một số công dân toàn cầu đặc biệt mà tác giả đã gặp; chỉ ra những đặc điểm của công dân toàn cầu như: văn hoá làm việc, những điều tối kỵ đố

Ký hiệu phân loại: 301 23/C455D
Số ĐKCB: PD.043789, PM.075217, PM.075218

1174 Công cụ và vũ khí - Tiềm năng và hiểm hoạ thời đại số / Smith, Brad : Nxb. Trẻ , 2021 - 369 tr.

Tóm tắt: Gồm 15 vấn đề nóng hổi trong công cuộc đổi mới công nghệ, an nình mạng, nguồn lực đa dạng cho công nghệ thông tin: Theo dõi: Ngòi nổ ba giờ đồng hồ; công nghệ và an toàn công chúng: "Ta thà là kẻ thua cuộc còn hơn làm kẻ dối trá"; quyền riêng tư: Quy

Ký hiệu phân loại: 303.483 23/C455C
Số ĐKCB: PD.043808, PM.075235, PM.075236

1175 Maria Montessori - Cuộc đời và sự nghiệp / Standing, E. M. : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 622tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của một trong những nhà giáo dục vĩ đại nhất thế kỷ XX - Maria Montessori. Giới thiệu triết lý giáo dục của bà và ý nghĩa của nó trong giáo dục. Phân tích sự tương đồng và khác biệt tr

Ký hiệu phân loại: 371.392092 23/M109M
Số ĐKCB: PD.043839, PM.075077, PM.075078

1176 Làm việc và chơi ở tuổi mầm non / Jaffke, Freya : Nxb. Trẻ , 2022 - 95tr. ; 23cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quát giai đoạn phát triển của trẻ trong bảy năm đầu đời và đề xuất cách thức mà người lớn có thể tham gia vào lúc trẻ đang chơi. Phân tích các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của trẻ trong một lớp mầm non, đồng thời có những quan sát và

Ký hiệu phân loại: 372.21 23/L104V
Số ĐKCB: PD.043733, PM.075049, PM.075050

1177 Mọi đứa trẻ đều có thể cư xử đúng cách / Eberly, Sheryl : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà ,

Tóm tắt: Hướng dẫn trẻ biết cư xử đúng đắn trong từng tình huống cụ thể như: Ăn mặc cơ bản, vệ sinh cá nhân, cư xử trên bàn ăn, ứng xử phù hợp trong những dịp đặc biệt, từ việc viết thư cám ơn đến cách sử dụng các thiết bị công nghệ...

Ký hiệu phân loại: 395.122 23/M428Đ

Số ĐKCB: PD.043743, PM.075057, PM.075058

1178 Dám mơ lớn / Indra, Nooyi : Nxb. Trẻ , 2022 - 342tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tự truyện về cuộc đời Indra K. Nooyi là CEO cựu Giám đốc điều hành tiên phong của PepsiCo từ 2006 đến 2019; phơi bày những khó khăn khi phải tung hứng giữa một bên là công việc đòi hỏi nhiều cống hiến và một bên là gia đình nhỏ; đưa ra cái nhìn sâu s

Ký hiệu phân loại: 338.76092 23/D154M

Số ĐKCB: PD.043763, PM.075253, PM.075254

1179 Trí tuệ đầu tư của Warren Buffett / Bloch, Robert L. : Trẻ , 2022 - 195 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những lời khuyên đầu tư đắt giá để thành công về mặt tài chính, cùng nhiều câu trích dẫn hay về nguyên tắc xử thế, giúp bạn trở nên kỷ luật hơn, và trở thành một nhà đầu tư dài hạn, lạc quan, sáng suốt

Ký hiệu phân loại: 332.6092 23/TR300T

Số ĐKCB: PD.044088, PM.074794, PM.074795

1180 Câu chuyện thần kỳ của Sam sung / Cain, Geoffrey : Trẻ , 2022 - 453tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.762138095195 23/C125C

Số ĐKCB: PD.043843, PM.075079, PM.075080

1181 Sử ký giáo khoa thư : Trẻ , 2022 - 150tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.89 23/S550K

Số ĐKCB: PD.044106, PM.074962, PM.074963

1182 10 bài học cho thế giới hậu đại dịch / Zakaria, Fareed : Nxb. Trẻ , 2021 - 319 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Gồm 10 bài học rút ra từ đại dịch và cách hành xử ra sao sau đại dịch để cuộc sống tịch cực có thể phục hồi: Siết dây an toàn, vấ đề không phải là số lượng mà là chất lượng của nhà nước...

Ký hiệu phân loại: 303.49 23/M558B

Số ĐKCB: PD.043821, PM.075308, PM.075309

1183 Trà Kinh / Lục Vũ : Thế Giới , 2022 - 317tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc, danh xưng, tính trạng và phẩm chất của trà. Dụng cụ hái và chế trà. Phương pháp chế trà, uống trà và những công dụng của trà. Hệ thống những tiến triển của trà từ thời Tiên Tần

Ký hiệu phân loại: 394.10951 14/TR100K

Số ĐKCB: PD.043858, PM.074725, PM.074726

1184 Mở rộng phương pháp học / Bảo, Đạt : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 191tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.3 23/M460R

Số ĐKCB: PD.044081, PM.074839, PM.074840, XLD.004537

1185 Cách trí giáo khoa thư : Nxb. Trẻ , 2022 - 216tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.357 23/C102T

Số ĐKCB: PD.044053, PM.074976, PM.074977

1186 Bác Hồ với văn hóa Phương Đông / Lương, Duy Thứ : Nxb. Trẻ , 2023 - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/B101H

Số ĐKCB: PD.044068, PM.074780, PM.074781

1187 Bí quyết đầu tư thông minh / Klement, Joachim : Nxb. Trẻ , 2022 - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về bảy sai lầm phổ biến nhất mà các nhà đầu tư thường mắc phải trong thực tế, đồng thời chỉ ra cách khắc phục và loại bỏ chúng, nhằm giúp bạn nâng cao hiệu quả đầu tư của chính mình

Ký hiệu phân loại: 332.6 23/B300Q

Số ĐKCB: PD.043940, PM.074881, PM.074882

1188 Kinh tế học Viking / Lakey, George : Nxb. Trẻ , 2020 - 325tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về những nền tảng, cơ chế và điều kiện để các nước Bắc Âu đạt đến vị trí đỉnh cao như hiện tại; các vấn đề trong mô hình thiết kế phục vụ đời sống ở các quốc gia này và những thách thức mà các nước Bắc Âu đang chia sẻ với cả thế giới

Ký hiệu phân loại: 330.948 23/K312T

Số ĐKCB: PD.043930, PM.074945, PM.074946

1189 Sinh vào ngày xanh / Tammet, Daniel : Trẻ , 2022 - 278tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại cuộc sống và quá trình trưởng thành của tác giả, từ một đứa trẻ tự kỉ dạng hoạt động cao vươn lên thành một người tự lập, có một cuộc sống bình thường và gặt hái được nhiều thành công

Ký hiệu phân loại: 362.196858820092 23/S312V

Số ĐKCB: PD.043986, PM.074589, PM.074590

1190 Bỏ mặc hay bao dung / Zebian, Najwa : Thanh niên ; Công ty TNHH Văn hoá và Truyền thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.48697071 23/B400M

Số ĐKCB: PD.043933, PM.074941, PM.074942

1191 Giáo trình phương pháp nghiên cứu giáo dục mầm non / Trương, Thị Hiền : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2021 - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 23/GI108T

Số ĐKCB: PD.043977, PM.074635, PM.074636

1192 Trà thư / Okakura, Kakuzo : Thế giới , 2022 - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.150952 23/TR100T

Số ĐKCB: PD.044119, PM.074529, PM.074530

1193 Siêu cao thủ đầu tư / Partridge, Matthew : Trẻ , 2023 - 331tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các chiến lược bí mật của 20 nhà đầu tư huyền thoại trên thế giới trên nhiều tiêu chí như khả năng đầu tư xuất sắc, cách kiếm tiền, cách họ dạy cho các nhà đầu tư cá nhân thành công như: David Ricardo, George Soros, Michael Steinhardt, War

Ký hiệu phân loại: 332.6 23/ S309C

Số ĐKCB: PD.043993, PM.074608, PM.074609

1194 Ngôn ngữ cơ thể thông minh / Eggert, Max A. : Trẻ , 2022 - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về ngôn ngữ cơ thể. Trình bày những điều cơ bản về ngôn ngữ cơ thể. Tìm hiểu về các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể để tối đa hoá kỹ năng giao tiếp cá nhân trong tất cả các mối quan hệ của bạn trong cuộc sống và trong công việc

Ký hiệu phân loại: 302.222 14/NG454N

Số ĐKCB: PD.043992, PM.074606, PM.074607

1195 Địa cầu không sự sống / Wallace-Wells, David : Trẻ , 2022 - 432tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề xảy ra xoay quanh việc trái đất nóng lên, như lũ lụt, cháy rừng, nạn đói, hạn hán, tan băng. Đưa ra các số liệu dự đoán cho từng vấn nạn ở từng khu vực khi khí hậu nóng lên toàn cầu, đồng thời gửi đến tất cả mọi người thông điệp

Ký hiệu phân loại: 304.28 23/Đ301C

Số ĐKCB: PD.044004, PM.074901, PM.074902

1196 Cuộc đối đầu không cân sức / Phan, Thu : Nxb. Trẻ , 2022 - 224tr. ; 20cm

Tóm tắt: Kể lại cuộc đối đầu không cân sức của lực lượng Phòng không - Không quân Quân đội nhân dân Việt Nam chống lại chiến tranh phá hoại miền Bắc của Đế quốc Mỹ. Giải thích các vấn đề kỹ thuật của việc chống lại B-52, lý giải nguyên nhân chiến thắng của qu

Ký hiệu phân loại: 355.4209597 23/C514Đ

Số ĐKCB: PD.043893, PM.074575, PM.074576

1197 Tôi tự học / Thu Giang : Trẻ , 2022 - 299tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các phương pháp tự học tập, rèn luyện nền tảng tinh thần cho con người, bổ sung những phương pháp tư duy, phương pháp học tập chưa được truyền đạt từ gia đình, từ nhà trường qua những ghi chép cảm nhận sâu sắc của tác giả

Ký hiệu phân loại: 371.30281 23/T452T

Số ĐKCB: PD.043730, PM.075183, PM.075184

1198 Sống sao trong thời đại số? / Schmidt, Eric : Nxb. Trẻ , 2023 - 508tr. ; 23cm

Tóm tắt: Sự thay đổi của xã hội và con người trong thời đại kỹ thuật số. Con người và cách thức con người tương tác, tiến hành, thích nghi và khai thác công nghệ trong môi trường sống của mình. Tầm quan trọng của các chính sách định hướng của con người trong

Ký hiệu phân loại: 303.4833 23/S455S

Số ĐKCB: PD.043806, PM.075108, PM.075109

1199 Nhỏ là đẹp / Schumacher, E.F. : Công thương , 2022 - 391tr ; 23cm

Tóm tắt: Trình bày những lập luận của Schumacher về kinh tế học phương Tây trong suốt cuộc khủng hoảng năng lượng năm 1973 và sự xuất hiện của toàn cầu hóa, cùng những luận điểm logic một cách mạch lạc của ông để xây dựng những nền kinh tế phục vụ nhu cầu của

Ký hiệu phân loại: 330.1 23/NH400L

Số ĐKCB: PD.043741, PM.075065, PM.075066

1200 Dạy học trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Trẻ , 2020 - 293tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đưa ra những tác động của công nghệ đối với việc dạy học; phát hiện ra các phương pháp độc đáo, sáng tạo để sử dụng công nghệ nhằm phát triển việc giảng dạy mang lại lợi ích cho việc học của học sinh; tạo tiền đề cho việc thiết kế hệ thống giáo dục p

Ký hiệu phân loại: 370.1 23/D112H

Số ĐKCB: PD.043925, PM.075022, PM.075023

1201 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực / Greene, Robert : Nxb. Trẻ , 2023 - 502 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực, những hành động tăng cường quyền lực, tuân thủ nguyên tắc và vi phạm nguyên tắc trong quyền lực...

Ký hiệu phân loại: 303.3 23/B454M

Số ĐKCB: PD.043838, PM.075166, PM.075167, PD.045042

1202 Đàm phán theo phong cách Happy - Happy / Age, Lars - Johan : Trẻ , 2022 - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp với mô hình năm bước để hai bên cùng hài lòng; những yếu tố để quyết định thành công khi thỏa thuận mà tác giả truyền đạt những kinh nghiệm nhằm tạo ra điều tuyệt vời trong cuộc sống đó là cùng thành công và cùng hạnh phúc.

Ký hiệu phân loại: 302.3 23/Đ104P

Số ĐKCB: PD.043938, PM.074863, PM.074864

1203 Kính chào thế hệ thứ tư / Võ, Văn Kiệt : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 271tr. ; 15cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài phát biểu quan trọng của đồng chí Võ Văn Kiệt khi còn giữ cương vị Bí thư Thành uỷ với những lời tâm huyết của thế hệ đi trước gửi cho thế hệ sau: thanh niên phải sống có lý tưởng, hoài bão và ước mơ cao đẹp, phải biết khao khát làm

Số ĐKCB: LD.053030, LD.053031, LD.053032, PD.044126, PM.074542, PM.074543

1204 8 điểm mù tư duy giữa nam và nữ trong công việc / Annis, Barbara : Phụ nữ , 2022 - 316tr. ;

Tóm tắt: Cuốn sách giúp bạn hiểu được tư duy của những người khác phái để có thể tránh hiểu lầm và bị hiểu lầm. Từ đó truyền đặt và lắng nghe sẽ đạt đươc hiệu quả cao hơn.

Số ĐKCB: LD.053018, LD.053019, LD.053020, PD.043834, PM.075168, PM.075169, PM.075170

1205 Học sâu / Egan, Kieran : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 382tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu học sâu là gì; cách phương pháp học, các nguyên tắc thực hành, xây dựng đề tài cho học sinh ... giúp cho học sinh, giáo viên cung cấp kiến thức trên phạm vi rộng sâu, tạo sự hiểu biết về bản chất của kiến thức

Số ĐKCB: LD.052892, LD.052893, LD.052894, PD.043871, PM.074972, PM.074973

1206 Hành trình tử thần / Đào, Duy Bình : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053120, LD.053121, LD.053122, PD.043941, PM.074879, PM.074880

1207 Rắc rối giới / Butler, Judith : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 382tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053162, LD.053163, LD.053164, PD.043781, PM.075119, PM.075120

1208 Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIII của Đảng / Nguyễn. Phú Trọng : Chính trị Quốc gia Sự thật , 2023 - 506 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, xuyên suốt của đồng chí Tổng Bí thư, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Làm rõ những định hướng, gợi mở quan trọng để các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quán triệt nhằm phát huy tin

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/C100N

Số ĐKCB: PD.043676, PD.044275, PD.044335, PM.075463, PM.075464

1209 Quá trình xây dựng và phát triển tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia □Thông tin và Truyền thông , 2021 - 151tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số hình ảnh hoạt động của Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia theo 4 giai đoạn: Từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (24/6/1967) đến ngày 7/01/1979; từ ngày 7/01/1979 đến khi Hiệp định Paris về Campuchia được kí kết (năm 1991); g

Ký hiệu phân loại: 327.5970596 23/QU100T

Số ĐKCB: PD.043660, PM.074461, PM.074462

1210 Việt Nam - Campuchia: Sự tương đồng giữa hai nền văn hoá : Thông tin và Truyền thông , 2020

Tóm tắt: Trình bày về những nét tương đồng trong lịch sử, văn hoá, nghệ thuật giữa Việt Nam và Campuchia; giới thiệu các nghiên cứu và dịch thuật về văn hoá Khmer tại Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V308N

Số ĐKCB: PD.043626, PM.074441, PM.074442

1211 Bộ đội Cụ hồ phụng sự Tổ quốc phục vụ nhân dân / Ngô, Xuân Lịch : Nxb. Hà Nội , 2020 -

Tóm tắt: Tập hợp 115 bài viết, bài nói chuyện tiêu biểu của đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch về các chủ đề: Xứng đáng với niềm tin của Đảng và sự yêu mến của nhân dân; chủ động tham gia xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa;

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/B450Đ

Số ĐKCB: PD.043655, PM.074459, PM.074460

1212 Giao thông cho mọi người / Phạm, Gia Nghi : Giao thông Vận tải , 2020 - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về giao thông cho mọi người, đặc biệt là dành cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai và người có khó khăn khác; các yêu cầu về xây dựng, thiết kế giao thông cho mọi người; quản lý về giao thông cho m

Ký hiệu phân loại: 388.41 23/GI-108T

Số ĐKCB: PD.043647, PM.074415, PM.074416

1213 Lý luận văn hoá, văn nghệ Việt Nam / Nguyễn, Thế Kỷ : Văn học , 2019 - 654tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài nghiên cứu đánh giá toàn diện, sâu sắc quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hoá, văn nghệ hơn 75 năm qua; khắc hoạ, tôn vinh những danh nhân văn hoá, những cốt cách văn hoá tiêu biểu như: Hồ Chí Minh, Nguyễn Du, Nguyễn Quang

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/L600L

Số ĐKCB: PD.043656, PM.074455, PM.074456

1214 Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Toà án nhân dân ở Việt Nam hiện nay / Trần, Trí Dũng : Tư pháp , 2020 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận về công lý, bảo vệ công lý và quy định pháp luật về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Toà án nhân dân. Đánh giá thực tiễn và đề xuất quan điểm, giải pháp tăng cường bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Toà án nhân dân

Ký hiệu phân loại: 347.59707 23/B108V

Số ĐKCB: PD.043649, PM.074403, PM.074404

1215 Tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động trong xây dựng công trình giao thông : Giao thông Vận tải , 2020 - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về quy phạm kĩ thuật an toàn trong xây dựng; an toàn trong xây dựng; quy phạm an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên; an toàn thi công cầu; thiết bị nâng - cáp thép, tang, ròng rọc, xích và đĩa xích; thiết bị nâng - yêu cầu an toàn

Ký hiệu phân loại: 363.1190625 23/T309C

Số ĐKCB: PD.043610, PM.074375, PM.074376

1216 Nữ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân học tập và làm theo lời Bác : Công an nhân dân , 2020 -

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương tập thể, cá nhân nữ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tiêu biểu trong công tác chuyên môn cũng như các hoạt động xã hội

Ký hiệu phân loại: 363.2082 23/N550C

Số ĐKCB: PD.043618, PM.074387, PM.074388

1217 Cẩm nang pháp luật về phòng, chống ma tuý học đường : Công an nhân dân , 2020 - 311tr. ;

Tóm tắt: Nhận thức chung về ma tuý, tệ nạn và tác hại của ma tuý, nhận diện tình trạng nghiện ma tuý và cách phòng, tránh; nhóm các hành vi vi phạm pháp luật về ma tuý và cách phòng, tránh; trách nhiệm của học sinh, sinh viên, gia đình và nhà trường trong phò

Ký hiệu phân loại: 362.293071 23/C120N

Số ĐKCB: PD.043652, PM.074411, PM.074412

1218 An ninh kinh tế biển trên vùng biển, đảo Tây Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Phan, Công Chính : Công an nhân dân , 2020 - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về an ninh kinh tế biển trên vùng biển đảo Việt Nam, đánh giá thực tiễn an ninh kinh tế biển và bảo vệ an ninh kinh tế biển trên vùng biển, đảo Tây Nam, đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm bổ sung, hoàn thiện lý luận v

Ký hiệu phân loại: 333.916409597 23/A105N

Số ĐKCB: PD.043638, PM.074363, PM.074364

1219 Những điều cần biết về phòng cháy, chữa cháy trong các khu dân cư : Công an nhân dân , 2020 -

Tóm tắt: Trình bày nhận thức chung về công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong các khu dân cư; trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy đối với khu dân cư của các cơ quan, đơn vị có liên quan; tình hình, đặc điểm và tính chất hoạt động của các dân cư

Ký hiệu phân loại: 363.377 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.043637, PM.074361, PM.074362

1220 Xây dựng người thanh niên công an bản lĩnh, kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, vì nhân dân phục vụ : Công an nhân dân , 2020 - 487tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với thanh niên, qua đó xây dựng thế hệ thanh niên Công an nhân dân bản lĩnh, kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, vì dân phục vụ

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.043636, PM.074359, PM.074360

1221 Văn hoá ứng xử của người Cảnh sát nhân dân / Nguyễn, Hải Lâm : Công an nhân dân , 2020 -

Tóm tắt: Trình bày nhận thức chung về văn hoá giao tiếp, ứng xử; văn hoá giao tiếp, ứng xử của người cảnh sát nhân dân và những tình huống cụ thể trong giao tiếp, ứng xử của người cảnh sát nhân dân

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043635, PM.074445, PM.074446

1222 Theo dấu chân cảnh sát điều tra : Công an nhân dân , 2020 - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết về những nỗ lực không mệt mỏi của các cán bộ, chiến sỹ cảnh sát điều tra trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm đem lại niềm tin yêu cuộc sống cho nhân dân. Đồng thời trang bị thêm tri thức về phương thức, thủ đoạn hoạt

Ký hiệu phân loại: 364.3 23/TH205D
Số ĐKCB: PD.043633, PM.074423, PM.074424

1223 Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tư pháp / Nguyễn, Tất Viễn : Tư pháp , 2020 - 251tr.

Tóm tắt: Trình bày về quyền con người, nhận thức về quyền con người trong hoạt động tư pháp; bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính

Ký hiệu phân loại: 342.597085 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.043630, PM.074433, PM.074434

1224 Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức cách mạng công nghiệp 4.0 : Tư pháp , 2020 -

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về chính sách hình sự; chính sách hình sự thể hiện trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015; nhận thức khoa học mới về chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức cách mạng công nghiệp 4.0; cơ sở khoa học - thực tiễn của việc

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.043620, PM.074439, PM.074440

1225 Khu công nghiệp sinh thái, đô thị sinh thái, đô thị thông minh / Trần, Thị Thuý Nhàn : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày đô thị sinh thái (Ecotown): Định nghĩa, khái niệm, phân loại đô thị sinh thái, các tiêu chuẩn đánh giá và xây dựng đô thị sinh thái, giới thiệu một số mô hình đô thị sinh thái...; khu công nghiệp sinh thái (Eco - industrial zone): Khái niệm

Ký hiệu phân loại: 307.1209597 23/KH500C
Số ĐKCB: PD.043614, PM.074371, PM.074372

1226 Văn hoá và phát triển / Trần, Bảo Hưng : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề của văn học và nghệ thuật trong giai đoạn hiện nay, lý giải những vấn đề của văn hoá và các lễ hội văn hoá hiện nay và những vấn đề của du lịch, tiềm năng và thế mạnh của du lịch Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043641, PM.074395, PM.074396, PD.044165

1227 Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy tại các khu, cụm công nghiệp trong giai đoạn hiện nay / Phạm, Duy Hoàng : Công an nhân dân , 2019 - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đánh giá nhận thức, tình hình có liên quan và thực trạng công tác phòng cháy chữa tại các khu, cụm công nghiệp của lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy từ đó đưa ra dự báo và giải pháp thực hiện công tác phòng cháy chữa tại các khu, cụm công nghiệ

Ký hiệu phân loại: 363.37709597 23/N122C

Số ĐKCB: PD.043599, PM.074313, PM.074314

1228 Cơ chế hợp tác biên giới đất liền Việt - Trung : Công an nhân dân , 2018 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những đặc điểm cơ bản của tuyến biên giới đất liền Việt - Trung trên cơ sở nghiên cứu bảy tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam và hai tỉnh biên giới phía Trung Quốc. Đánh giá thực trạng cơ chế hợp tác biên giới Việt - Trung thời gian qua ở 3 kh

Ký hiệu phân loại: 327.597051 23/C460C

Số ĐKCB: PM.074263, PM.074264, PD.043605

1229 Hợp tác giải quyết hậu quả chiến tranh ở Việt Nam : Công an nhân dân , 2018 - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu toàn diện và hệ thống về sự hợp tác, phối hợp giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các nước liên quan trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh Việt Nam: Các yếu tố tác động đến hợp tác quốc tế giải quyết hậu quả chiến tranh Việt Nam; giải

Ký hiệu phân loại: 327.1709597 23/H466T

Số ĐKCB: PD.043603, PM.074200, PM.074201

1230 Thanh niên Việt Nam với biển đảo Việt Nam : Thanh niên , 2020 - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về thanh niên Việt Nam với biển đảo Việt Nam; biển đảo - vùng chủ quyền không thể tách rời, phần máu thịt của Tổ quốc Việt Nam; đặc biệt về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nơi in dấu những trang sử oai hùng của đoàn quân

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/TH107N

Số ĐKCB: PD.043592, PM.074281, PM.074282, PD.044161

1231 An toàn thực phẩm và ô nhiễm ký sinh trùng đường ruột trên thực phẩm / Trần, Đáng : Y học , phẩm, phòng vệ thực phẩm, thực phẩm tăng cường, thực phẩm chức năng, HACCP, HARPC, TACCP, VACCP, mối liên quan HACCP, TACCP, VACCP và HARCP, đại cương về ô nhiễm ký sin

Ký hiệu phân loại: 363.192 23/A105T

Số ĐKCB: PD.043591, PM.074283, PM.074284

1232 Nguồn sáng dân gian làng Yên Nhân, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An / Phan, Bá Hàm : Đại học Vinh , 2020 - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về làng Yên Nhân, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; giới thiệu văn hoá dân gian làng Yên Nhân bao gồm: văn học dân gian, di tích lịch sử văn hoá, phong tục tập quán, một số nghề truyền thống, một số bài thơ và bài viết trước và sau năm 1945

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 23/NG517S

Số ĐKCB: PD.043597, PM.074273, PM.074274

1233 Tài liệu về an toàn, vệ sinh lao động dành cho cán bộ công đoàn, cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động : Công an nhân dân , 2020 - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát những vấn đề cơ bản về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Nêu những nội dung về kỹ thuật an toàn lao động và các biện pháp phòng tránh tai nạn lao động. Trình bày những nội dụng về kỹ thuật vệ sinh lao động và các biện pháp phòng ngừa bệnh

Ký hiệu phân loại: 363.233 23/T103L

Số ĐKCB: PD.043595, PM.074277, PM.074278

1234 Hệ thống văn bản pháp luật về cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước : Tài chính , 2020 - 960tr. ;

Tóm tắt: Gồm những định hướng chung về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; các văn bản luật; các Nghị định, Thông tư của Chính phủ hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước

Ký hiệu phân loại: 346.59706502638 23/H250T

Số ĐKCB: PD.043593, PM.074258, PM.074259

1235 Các bài học lý luận chính trị dành cho Đoàn viên : Thanh niên , 2020 - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài giảng lý luận chính trị dành cho đoàn viên thanh niên về: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội Việt Nam; người tổ chức, Đảng Cộng sản Việt Nam; hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay; Đoàn Thanh

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/C101B
Số ĐKCB: PD.043524, PM.074330, PM.074329, PD.044186

1236 Hỏi đáp về phòng vệ thương mại : Công Thương , 2020 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số câu hỏi đáp về các vấn đề lý luận và thực tiễn trong phòng vệ thương mại theo Hiệp định Thương mại Tự do như biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ... cùng thực trạng, giải pháp tăng cường năng lực áp dụng các biện pháp ph

Ký hiệu phân loại: 382.09597 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.043509, PM.074346

1237 Tổng quan tình hình thanh niên, công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2010 - 2014; giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019 : Thanh niên , 2014 - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tình hình thanh niên Việt Nam giai đoạn 2010 - 2014. Công tác hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2010 - 2014. Các giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/T455Q
Số ĐKCB: PD.043582, PM.074218, PM.074219

1238 Thanh niên Việt Nam và những câu truyện đẹp : Thanh niên , 2019 - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.23509597 23/TH107N
Số ĐKCB: PD.043581, PM.074221, PM.074220

1239 Phát huy vai trò cán bộ nữ công tiêu biểu trong chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ : Lao động , 2020 - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp về phát huy vai trò cán bộ nữ công tiêu biểu trong chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ. Một số bài viết về công tác nữ công và cán bộ nữ công tiêu biểu. Văn bản của Đảng

Ký hiệu phân loại: 331.4 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.043580, PM.074280, PM.074279

1240 Ô nhiễm môi trường: Chất thải nhựa / Lê, Thịnh Yên : Dân trí , 2020 - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành và phổ biến các sản phẩn nhựa; tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhựa; rác thải nhựa và ô nhiễm môi trường chất thải nhựa; rác thải nhựa và đại dương; phòng chống ô nhiễm môi trường chất thải nhựa; nhựa sinh học

Ký hiệu phân loại: 363.7288 23/Ô450N
Số ĐKCB: PD.043534, PM.074333, PM.074334

1241 Xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Lao động Xã hội , 2017 - 414tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển về văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Những bài nói, bài

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.043491, PM.074229, PM.074230

1242 Đánh giá diễn biến hàm lượng một số chất ô nhiễm có độc tính trong môi trường vùng biển ven bờ miền Bắc Việt Nam : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2020 - 364tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm tự nhiên và nguồn thải vùng biển ven bờ miền Bắc Việt Nam; một số chất ô nhiễm có độc tính và tình hình nghiên cứu trong môi trường biển; phương pháp khảo sát thu mẫu phân tích đánh giá một số chất ô nhiễm có độc tính trong vùng bi

Ký hiệu phân loại: 363.739409597 23/Đ107G

Số ĐKCB: PD.043490, PM.074231

1243 Thương mại nội địa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 : Công Thương , 2020 - 219tr. ;

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về phát triển thương mại nội địa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh nghiệm của nước ngoài; thực trạng phát triển thương mại nội địa và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 trong thương mại nội địa; quan đ

Ký hiệu phân loại: 381.09597 23/TH561M

Số ĐKCB: PD.043487, PM.074316

1244 Xuất nhập khẩu của Việt Nam trong bối cảnh tự do hoá và bảo hộ thương mại : Công Thương ,

Tóm tắt: Tổng quan về tự do hoá thương mại, bảo hộ thương mại và xuất nhập khẩu; thực trạng xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới; xuất nhập khẩu hàng hoá của nước ta giai đoạn 2007 - 2019 dưới tác động của tự do hoá

Ký hiệu phân loại: 382.09597 23/X504N

Số ĐKCB: PD.043486, PM.074317

1245 Tìm lại làng Việt xưa / Vũ, Duy Mền : Khoa học xã hội , 2018 - 454tr. ; 23cm

Tóm tắt: Phác thảo kinh tế cổ truyền của người Việt. Quá trình hình thành làng xã qua các thời kỳ lịch sử. Tìm hiểu thuật ngữ khoán ước, hương ước, dòng họ, gia phả

Ký hiệu phân loại: 305.895922 23/T310L

Số ĐKCB: PD.043485, PM.074242, PM.074243

1246 An ninh khu Sài Gòn - Gia Định: Những trang sử hào hùng : Công an nhân dân , 2019 - 343tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết từ khái quát đến chi tiết, từ trước đến sau, từ tổng quan lực lượng đến những con người cụ thể, từ những nghiên cứu sử liệu chính thống đến bút kí văn chương về lực lượng An ninh Khu Sài Gòn - Gia Định anh hùng (tiền thân của C

Ký hiệu phân loại: 363.20959779 23/A105N

Số ĐKCB: PM.074347

1247 Tư tưởng Hồ Chí Minh - Tầm vóc, giá trị và ý nghĩa / Nguyễn, Bá Dương : Quân đội nhân dân ,

Tóm tắt: Nêu rõ cội nguồn và bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích giá trị và ý nghĩa tư tưởi

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T

Số ĐKCB: PD.043506, PM.074192, PM.074193

1248 Tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo công tác tư tưởng / Lê, Quang Mạnh : Công an nhân dân ,

Tóm tắt: Nghiên cứu những giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo công tác tư tưởng trong bối cảnh tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T

Số ĐKCB: PD.043505, PM.074340, PM.074341

1249 Văn hoá dân gian biển đảo Việt Nam - Hệ thống và giá trị : Quân đội nhân dân , 2020 - 447tr. ;

Tóm tắt: Trình bày lí thuyết và cách tiếp cận văn hoá biển đảo Việt Nam; tình hình nghiên cứu văn hoá biển đảo Việt Nam trong nước và nước ngoài; chủ thể và khách thể của văn hoá dân gian biển đảo Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.043503, PM.074351, PM.074352

1250 Hồ Chí Minh và những di huấn với thanh niên : Thanh niên , 2020 - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những luận điểm chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam, và giới thiệu tấm gương đạo đức, tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H450C
Số ĐKCB: PD.043502, PM.074335, PM.074336, PD.044156

1251 Phát triển thị trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi / Trịnh, Thị Thanh Thuỷ : Công Thương

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về phát triển thị trường hàng hoá vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thị trường và chính sách phát triển hàng hoá vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam; định hướng và giải pháp phát triển thị trường hàng hoá vùng

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.043501, PM.074198, PM.074199

1252 Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu: Nội dung và giá trị / Nguyễn, Ngọc Anh : Quân đội Nhân dân , 2020 - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham ô, lãng phí và quan liêu: Nguồn gốc, cơ sở hình thành, khái niệm, bản chất, biểu hiện, tác hại của tham ô, lãng phí, quan liêu; tính tất yếu, phương hướng, lực lượng phòng, chống tham ô, lãn

Ký hiệu phân loại: 364.1323 23/T550T
Số ĐKCB: PD.043500, PM.074190, PM.074191

1253 Hỏi đáp về chuỗi cung ứng hàng xuất khẩu của Việt Nam : Công Thương , 2020 - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về chuỗi cung ứng; chuỗi cung ứng hàng xuất khẩu nói chung; chuỗi cung ứng hàng rau quả, dệt may và điện tử xuất khẩu của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 382.6109597 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.043499, PM.074225, PM.074226

1254 Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn, Văn Đại : Đại học Vinh , 2020 - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về chính quyền địa phương cấp xã; tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân cấp xã và uỷ ban nhân dân cấp xã; thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương và một số giải pháp cụ thể về nâng c

Ký hiệu phân loại: 352.1709597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.043498, PM.074188, PM.074189, PD.044197

1255 Phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế / Nguyễn, Thị Hải Yến : Đại học Vinh , 2020 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại; phân tích thực trạng, đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp Nghệ An theo hướng hiện đại trong bối cảnh hội nhập kinh tế q

Ký hiệu phân loại: 338.10959742 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.043497, PM.074224, PM.074223

1256 Tư tưởng quân sự Phan Bội Châu / Trần, Anh Tuấn : Quân đội nhân dân , 2020 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở hình thành và quá trình chuyển biến của tư tưởng quân sự Phan Bội Châu, nội dung tư tưởng quân sự Phan Bội Châu, một số nhận xét về tư tưởng quân sự của ông

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/T550T
Số ĐKCB: PD.043606, PM.074194, PM.074195

1257 Xây dựng Đảng về đạo đức - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Quân đội nhân dân , 2020 -

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận, thực tiễn, yêu cầu và giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/X126D
Số ĐKCB: PD.043607, PM.074261, PM.074262

1258 Khiếu nại, khởi kiện và giải quyết tranh chấp hành chính / Nguyễn, Thị Hà : Đại học Vinh ,

Tóm tắt: Trình bày khái quát về tranh chấp hành chính và phương thức giải quyết tranh chấp hành chính; khiếu nại hành chính và giải quyết khiếu nại hành chính; khởi kiện và giải quyết vụ án hành chính; khiếu nại, khởi kiện quyết định kỷ luật cán bộ, công chức

Ký hiệu phân loại: 347.597053 23/KH309N

Số ĐKCB: PD.043527, PM.074307, PM.074308

1259 Phúc lợi xã hội cho công nhân, viên chức, người lao động ở Việt Nam : Lao động , 2021 - 339tr.

Tóm tắt: Khái quát lý luận về phúc lợi xã hội và vai trò của Công đoàn trong chăm lo phúc lợi xã hội cho công nhân, người lao động. Trình bày thành tựu và hạn chế trong chăm lo phúc lợi xã hội cho công nhân, viên chức, người lao động ở Việt Nam. Nêu kinh nghi

Ký hiệu phân loại: 362.8509597 23/PH506L

Số ĐKCB: PD.043526, PM.074252, PM.074253

1260 Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới / Nguyễn, Phú Trọng : Chính trị quốc gia sự thật , 2023 - 444tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, bài phát biểu, trả lời phỏng vấn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong thời kỳ mới; xây dựng các lực lượng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/M458S

Số ĐKCB: PD.043562, PM.074260, PD.043685

1261 Thực hiện cam kết về lao động trong NAFTA: Thực tiễn Mexico và bài học cho Việt Nam / Phạm, Thị Thu Lan : Lao động , 2020 - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận về thực hiện cam kết lao động trong Hiệp định Thương mại Tự do. Thực tiễn thực hiện cam kết về lao động trong Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Hàm ý và bài học đối với Việt Nam liên quan tới thực hiện cam kết lao động trong cá

Ký hiệu phân loại: 382.45331120972 23/TH552H

Số ĐKCB: PD.043518, PM.074297, PM.074298

1262 200 câu hỏi và tình huống thường gặp về pháp luật lao động / Nguyễn, Huy Khoa : Lao động ,

Tóm tắt: Giới thiệu các câu hỏi về pháp luật lao động; các tình huống về pháp luật lao động thường gặp trong thực tiễn. Trình bày nội dung Bộ luật Lao động gồm: việc làm, tuyển dụng và quản lý lao động, hợp đồng lao động, giáo dục nghề nghiệp, tiền lương, thờ

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/

Số ĐKCB: PD.043517, PM.074285, PM.074286

1263 Tuổi trẻ Việt Nam thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Thanh niên , 2019 - 318tr. ;

Tóm tắt: Gồm các bài viết phân tích sâu chuyên đề Tuổi trẻ Việt Nam thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức phong trào hành động cách mạng, về giáo dục đạo đức cho thanh niên, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T515T

Số ĐKCB: PD.043516, PM.074287, PM.074288, PD.044217

1264 Đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng người Việt ở Đông Bắc Thái Lan / Nguyễn, Hồng Quang : Công an nhân dân , 2019 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về quá trình hình thành cộng đồng người Việt ở Sakôn Nakhon. Tìm hiểu đời sống văn hoá, tinh thần và những biến đổi, hội nhập văn hoá cùng một số đánh giá, kết luận chung về cộng đồng người Việt ở tỉnh Sakôn Nakhon hiện nay

Ký hiệu phân loại: 305.8959220593 23/Đ462S

Số ĐKCB: PD.043512, PM.074337, PM.074338

1265 Vai trò của công đoàn trong thanh tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện phản biện xã hội tại doanh nghiệp : Lao động , 2020 - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.88 23/V103T
Số ĐKCB: PD.043523, PM.074248, PM.074249

1266 Cam kết về lao động trong các FTS và giải pháp của Việt Nam / Nguyễn, Thị Bích Loan : Nxb. Công thương , 2020 - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan tiêu chuẩn và cam kết về lao động trong các Hiệp định Thương mại tự do (FTA); Cam kết về lao động trong các FTA và thực thi của Việt Nam; Bối cảnh và giải pháp để nước ta thực thi đầy đủ cam kết về lao động trong các FTA

Ký hiệu phân loại: 331.109597 23/C104K
Số ĐKCB: PD.043549, PM.074246, PM.074247

1267 Logistics trong thương mại điện tử tại Việt Nam : Công Thương , 2020 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về logistics trong thương mại điện tử; các vấn đề về hạ tầng kỹ thuật, môi trường pháp lý và xu hướng phát triển; thực trạng logistics trong thương mại điện tử tại Việt Nam; định hướng và giải pháp phát triển logistics trong thương mại điện

Ký hiệu phân loại: 381.14209597 23/L427T
Số ĐKCB: PD.043548, PM.074325, PM.074326

1268 Giáo dục sinh viên Việt Nam theo gương bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập : Nxb. Đại học Vinh , 2020 - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh; thực trạng, quan điểm và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên theo gương bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 320.0711 23/GI-108D
Số ĐKCB: PD.043531, PM.074293, PM.074294

1269 Đạo đức "Bộ đội cụ Hồ" trong tình hình mới : Quân đội nhân dân , 2020 - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề lý luận về đạo đức "Bộ đội cụ Hồ", thực trạng đạo đức và nguyên nhân, những yếu tố tác động, yêu cầu và giải pháp xây dựng " Bộ đội cụ Hồ" trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 355.109597 23/Đ108Đ
Số ĐKCB: PD.043529, PM.074302, PM.074301

1270 Bối cảnh quốc tế mới và vấn đề đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia Việt Nam : Công an nhân dân , 2019 - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh quốc tế mới và tác động của nó đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia. Trình bày một số vấn đề về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 300.9597 23/B452C
Số ĐKCB: PD.043538, PM.074353, PM.074354

1271 Hoạt động du lịch cộng đồng vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Một đích đến nhiều con đường / Nguyễn, Công Thảo : Văn hoá dân tộc , 2022 - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận về du lịch cộng đồng ở Việt Nam. Du lịch cộng đồng ở một số vù

Ký hiệu phân loại: 338.4791597 23/H411Đ
Số ĐKCB: PM.074167, PM.074168

1272 Cẩm nang về hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và liên minh Châu Âu (EVFTA)- Những điều doanh nghiệp cần biết / Nguyễn, Tuyết Nhung : Công thương , 2022 - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về hiệp định thương mại tự do, về thị trường và quan hệ thương mại giữa Việt Nam với liên minh Châu Âu, cơ hội, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam trong quá trình thực thi hiệp định EVFTA

Ký hiệu phân loại: 382 23/C120N
Số ĐKCB: PD.043437, PM.074132, PM.074133

1273 Quản trị tài nguyên - Môi trường Việt Nam : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 579tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm quản trị tài nguyên - môi trường; quản trị tài nguyên - môi trường toàn cầu - những vấn đề môi trường nóng bỏng; quản trị hệ sinh thái tài nguyên - môi trường toàn cầu; một số phương pháp đánh giá kinh tế sinh thái tài nguyên - mô

Ký hiệu phân loại: 333.7068 23/QU-105T
Số ĐKCB: PD.043444, PM.074173, PM.074174

1274 Thương mại biên giới giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng / Trịnh, Thị Thanh Thuỷ : Nxb. Công Thương , 2022 - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382 23/TH561M
Số ĐKCB: PD.043428, PM.074130, PM.074131

1275 Xây dựng môi trường văn hoá Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước / Bùi, Hoài Sơn : Văn hoá dân tộc , 2022 - 346tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.043429, PM.074124, PM.074125

1276 Cơ hội và thách thức đối với một số ngành hàng của Việt Nam trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tự do CPTTP / Lê, Huy Khôi : Công thương , 2022 - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.9597 23/C460H
Số ĐKCB: PD.043438, PM.074116, PM.074117

1277 Sổ tay Pháp luật về xuất xứ hàng hoá và biện pháp phát triển ngoại thương / Đồng, Thị Thu Thuỷ : Công thương , 2022 - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những quy định về xuất xứ hàng hoá theo Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn; quy định về xuất xứ hàng hoá theo các FTA. Đưa ra biện pháp để phát triển ngoại thương: Khái quát chung về ngoại thương; các biện pháp quản lý hoạt

Ký hiệu phân loại: 343.597084 23/S450T
Số ĐKCB: PD.043436, PM.074138, PM.074139

1278 Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt / Từ, Thị Loan : Văn hoá dân tộc ,

Tóm tắt: Trình bày thông tin về di sản văn hoá phi vật thể thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam của người Việt. Một số vấn đề phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 398.4109597 23/TH552H
Số ĐKCB: PD.043480, PM.074185, PM.074186

1279 Văn hoá trong phát triển - Văn hoá của phát triển (Từ thực tiễn hoạt động sân khấu) / Ngô, Thảo : Thanh niên , 2022 - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về các vấn đề văn hoá, chủ yếu nhìn từ phương diện sân khấu của nhà văn từng nhiều năm mặc áo lính vẫn luôn nặng lòng, trăn trở với sự phát triển của văn hoá nước nhà

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043451, PM.074161, PM.074162

1280 Công nghệ thông tin địa lý trong phát triển đô thị 4.0 tại Việt Nam : Khoa học và Kỹ thuật ,

Tóm tắt: Trình bày khái niệm cơ bản về công nghệ hệ thống thông tin địa lý; công nghệ GIS và công nghệ 4.0 phát triển đô thị thông minh; công nghệ thông tin địa lý cho sự phát triển bền vững của đô thị Việt Nam

Số ĐKCB: PD.043447, PM.074165, PM.074166, PD.045112, PM.076853, PM.076854

1281 Các nguyên lý sản xuất sạch hơn và áp dụng trong thực tiễn : Khoa học và kỹ thuật , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về phát triển và môi trường; đánh giá vòng đời; lý thuyết và phương pháp luận sản xuất sạch hơn; cân bằng vật chất và năng lượng; phân tích tài chính các dự án phòng ngừa ô nhiễm; thực tiễn triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn

Ký hiệu phân loại: 338.00286 23/C101N
Số ĐKCB: PD.043443, PM.074120, PM.074121

1282 An ninh nguồn nước ở Việt Nam / Trần, Thanh Xuân : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 359tr. ;

Tóm tắt: Trình bày các khái niệm và tình hình an ninh nguồn nước trên thế giới; khung đánh giá an ninh nguồn nước; đánh giá an ninh nguồn nước Việt Nam và đề xuất một số giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước

Ký hiệu phân loại: 333.9109597 23/A105N
Số ĐKCB: PD.043442, PM.074170, PM.074169

1283 Vật liệu hấp thu trong khắc phục sự cố tràn dầu / Nguyễn, Thanh Tùng : Khoa học và kỹ thuật ,

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp khắc phục, xử lý khắc phục sự cố tràn dầu như phương pháp cơ học, phương pháp sinh học và phương pháp hoá học. Giúp bạn dọc hiểu rõ cơ chế vật liệu hấp thu loại bỏ dầu và các dẫn xuất dầu mỏ như thế nào và phương pháp tổng

Ký hiệu phân loại: 363.738 23/V124L
Số ĐKCB: PD.043434, PM.074136, PM.074137

1284 Quy định của Việt Nam về giá trị hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu : Công

Tóm tắt: Tìm hiểu các quy định, tình hình áp dụng và những vấn đề đặt ra đối với áp dụng các quy định về trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 345.5970878 23/QU 600Đ
Số ĐKCB: PD.043474, PM.074126, PM.074127

1285 Giới thiệu thị trường các nước tham gia Hiệp định RCEP : Công Thương , 2022 - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về Hiệp định RCEP. Cung cấp thông tin toàn diện về thị trường các nước ASEAN và thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand

Ký hiệu phân loại: 382 23/GI-462T
Số ĐKCB: PD.043472, PM.074128, PM.074129

1286 Quản lý thương mại trong tiến trình chuyển đổi số ở Việt Nam : Công Thương , 2022 - 262tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề chung về quản lý nhà nước đối với thương mại và chuyển đổi số. Nêu tình hình quản lý nhà nước đối với thương mại trong tiến trình chuyển đổi số Việt Nam. Đưa ra định hướng và giải pháp quản lý nhà nước đối với thương mại tron

Ký hiệu phân loại: 380.9597 23/QU-105L
Số ĐKCB: PD.043473, PM.074175, PM.074176

1287 Biên giới hữu nghị đặc biệt Việt - Lào : Chính trị quốc gia , 2022 - 616tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về biên giới Việt - Lào. Xác lập biên giới theo Luật Quốc tế. Vấn đề biên giới Việt Nam - Lào trước năm 1975. Xác lập biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 1976-2016. Quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Lào

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 23/B305G
Số ĐKCB: PD.043477, PM.074187

1288 Văn hoá Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập / Từ, Thị Loan : Văn hoá dân tộc , 2022 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043460, PM.074179, PM.074180

1289 Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng : Chính trị Quốc gia sự thật , 2022 - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày vấn đề kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hoá, xã hội trong phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long

Ký hiệu phân loại: 338.95978 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.043471, PM.074156

1290 Một góc nhìn văn hoá: Vấn đề và suy ngẫm / Lê, Văn Toàn : Đại học Thái Nguyên , 2022 -

Tóm tắt: Nghiên cứu những nét đặc trưng văn hoá trên nhiều góc cạnh: Văn hoá - đặc trưng và tiếp diễn; từ góc nhìn ngôn ngữ, văn học; danh nhân văn hoá; góc nhìn chính trị, kinh tế; góc nhìn quan hệ ngoại giao; xã hội, thông tin, tôn giáo, giáo dục

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/M458G
Số ĐKCB: PM.073925, PM.073926, PD.043369

1291 Tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người dân vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay / Hoàng, Thị Lan : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2022 - 299 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày tín ngưỡng dân gian cùng Đồng bằng sông Hồng; có cái nhìn khách quan về vai trò của tín ngưỡng trong đời sống xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng, từ đó có ứng xử phù hợp với các sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội, góp phần phát huy mặt tích cực và h

Ký hiệu phân loại: 398.41095973 23/ T311N
Số ĐKCB: PM.073927, PM.073928, PD.043381

1292 Những năng động kinh tế - xã hội ở vùng biên giới Việt - Trung từ 1990 đến nay / Tạ, Thị Tâm : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2022 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381.109597 23/NH556N
Số ĐKCB: PM.073929, PM.073930, PD.043382

1293 Vốn văn hóa trong phát triển kinh tế thị trường vùng dân tộc thiểu số / Bùi, Minh Hào : Đại học Vinh , 2022 - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giá trị của quá trình kiến tạo: khái luận về vốn văn hoá; nguồn lực mới mà cũ: vốn văn hoá vùng dân tộc thiểu số; một lịch sử mờ ảo: kinh tế thị trường ở miền núi; truyền thống và hiện đại: vốn văn hoá trong phát triển thị trường nông nghiệp; khát vọ

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V454V
Số ĐKCB: PM.073931, PM.073932

1294 Phát triển du lịch nội địa ở Việt Nam : Thể thao và Du lịch , 2022 - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ cũng như các kỹ năng cần có của người làm du lịch trong quá trình thực hiện công việc thực tế. Đề ra những hướng đi, giải pháp cụ thể, phát triển du lịch Việt Nam ra nước ngoài, thu hút khách nước ngoài tớ

Ký hiệu phân loại: 338.4791597 23/PH110T
Số ĐKCB: PM.073933, PM.073934, PD.043391

1295 Gắn kết du lịch và thể thao / Lâm, Quang Thành : Thể thao và Du lịch , 2022 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về gắn kết du lịch và thể thao những nghiên cứu tổng hợp về lý thuyết và thực tiễn; đưa ra thực trạng và định hướng các giải pháp gắn kết du lịch và thể thao ở Việt Nam. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch thể thao tại các vùng miền ở Vi

Ký hiệu phân loại: 338.4791597 23/G115K
Số ĐKCB: PM.073935, PM.073936, PD.043390

1296 Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế / Bùi, Đình Đôn : Lao Động , 2022 - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về khái niệm giai cấp công nhân và giai cấp công nhân Việt Nam; những vấn đề bức xúc của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay; vai trò, xu hướng phát triển và mối quan hệ với các giai cấp trong xã hội; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam h

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/X126D
Số ĐKCB: PM.073941, PM.073942, PD.043393

1297 Hồ Chí Minh với công tác khuyến học : Dân trí , 2022 - 239tr. ; 21cm

Những tư tưởng khuyến học của CTHCM là sự đúc kết từ kết quả hiểu biết sâu sắc , học hỏi từ các nền văn minh nhân loại, từ nền tảng truyền thống dân tộc ta, nền văn hoá Á Đông và từ thực tiễn cách mạng nước ta

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/H450C
Số ĐKCB: PM.073943, PM.073944, PD.043392

1298 Giải pháp việc làm cho người lao động sau dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam / Đỗ, Anh Tài : Lao động , 2022 - 287 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng lao động việc làm trong giai đoạn 2020-2022. Một số giải pháp nhằm ứng phó với các tác động tiêu cực của đại dịch covid 19 đến thị trường lao động của nước ta

Ký hiệu phân loại: 331.120409597 23/GI_103 P
Số ĐKCB: PM.073947, PM.073948, PD.043395

1299 Đẩy mạnh liên kết vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế / Nguyễn, Mạnh Hùng : Lý luận chính trị , 2022 - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về liên kết kinh tế vùng; thực tiễn phát triển và liên kết kinh tế vùng giai đoạn 2011-2020; thúc đẩy đồng bộ liên kết kinh tế vùng giai đoạn 2021-2030

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/Đ126M
Số ĐKCB: PM.074075, PD.043413

1300 Hệ thống cơ chế, chính sách tài chính mới thúc đẩy hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập : Tài chính , 2022 - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các văn bản quy định về: Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Ký hiệu phân loại: 343.59703402638 23/H250T
Số ĐKCB: PM.074079, PD.043364

1301 Phát huy giá trị nhân văn của các tín ngưỡng dân tộc : Thông tin và Truyền thông , 2022 -

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lý luận chung về tín ngưỡng và một số loại hình tín ngưỡng ở Việt Nam; giá trị nhân văn của một số tín ngưỡng đối với đời sống xã hội Việt Nam; một số xu hướng biến đổi, giải pháp nhằm phát huy những giá trị nhân văn của các t

Ký hiệu phân loại: 398.4109597 23/PH110H
Số ĐKCB: PM.074080, PD.043420

1302 Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê, Văn Cường : Lý luận chính trị , 2022 - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng hiện nay; một số quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/C455T
Số ĐKCB: PM.074089, PD.043366

1303 Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu / Trần, Thị Tuyến : Nxb. Đại học Vinh , 2022 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về quản lý rủi ro thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu; biến đổi khí hậu và thiên tai ở Việt Nam; quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; truyền thông, giáo dục quản lý rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; tích hợp

Ký hiệu phân loại: 363.3492 23/QU-105L
Số ĐKCB: PM.073953, PM.073954, PD.043411

1304 Truyền thuyết dân gian về Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn / Nguyễn, Thị Thanh Trâm : Nxb, Đại học Vinh , 2022 - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 14/TR527T
Số ĐKCB: PM.073955, PM.073956, PD.043403

1305 Kiến thức môi trường trong một số tập quán của người Mông ở Việt Nam / Đào Khang / Đào, Khang : Đại học Vinh , 2022 - 283tr. ; 21cm
Tóm tắt: Mông là một trtong 54 dân tộc ở VN, có lịch sử tồn tại và phát triển gắn liền với các cu
Ký hiệu phân loại: 333.7089959720597 23/K305T
Số ĐKCB: PM.073981, PM.073982, PD.043422

1306 Vai trò đại diện của công đoàn cơ sở đối với đoàn viên và người lao động tại doanh nghiệp : Lao động , 2022 - 280tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò đại diện của công đoàn đối với đoàn viên và người lao động tại doanh nghiệp. Thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới vai trò đại diện của công đoàn đối với đoàn viên và người lao động tại doanh
Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/V103T
Số ĐKCB: PM.073959, PM.073960, PD.043409

1307 Giải pháp thu hút người lao động tham gia tổ chức Công đoàn Việt Nam trong điều kiện Việt Nam thực hiện CPTPP, EVFTA / Nguyễn, Thị Thuỷ Tiên : Lao động , 2022 - 284tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về thu hút người lao động tham gia tổ chức công đoàn Việt Nam và hiệp định CPTPP, EVFTA. Thực trạng thu hút người lao động tham gia tổ chức công đoàn Việt Nam trong những năm gần đây. Giải pháp thu hút người lao động tham gia
Ký hiệu phân loại: 331.8709597 23/GI-103P
Số ĐKCB: PM.073961, PM.073962, PD.043408

1308 Truyện thơ Thái ở Việt Nam : Đặc điểm thi pháp của nhân loại / Lê, Thị Hiền : Nxb. Đại học Quốc gia , 2022 - 298tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.089959110597 23/TR527T
Số ĐKCB: PM.073963, PM.073964, PD.043407

1309 Chính sách giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu sô vùng Tây Bắc : Nxb. Thái Nguyên ,
Tóm tắt: Lý luận về việc làm và chính sách giải quyết việc làm; thực trạng chính sách giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số tại vùng Tây Bắc; những yếu tố tác động đến việc làm của lao động là người dân tộc thiểu số; khuyến nghị hoàn thiện chính sách
Ký hiệu phân loại: 333.12042405971 23/CH312S
Số ĐKCB: PM.073965, PM.073966, PD.043385

1310 Cẩm nang về công tác nữ công dành cho công đoàn cơ sở : Lao động , 2022 - 288tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn hoạt động nữ công đoàn cơ sở; giải đáp một số tình huống cụ thể; chính sách đối với lao động nữ, phòng chống phân biệt đối xử tại nơi làm việc và phòng ngừa lao động trẻ em
Ký hiệu phân loại: 331.88113054209597 23/C120N
Số ĐKCB: PM.073951, PM.073952, PD.043402

1311 Lựa chọn hôn nhân và mối quan hệ trong gia đình công nhân khu công nghiệp / Đặng, Thị Hoa : Lao động , 2022 - 280tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.809597 23/L551C
Số ĐKCB: PM.073949, PM.073950, PD.043394

1312 Văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884 - 1945 / Nguyễn, Hoa Mai : Đại học Quốc gia ,

Tóm tắt: Trình bày quan niệm về văn hoá giáo dục; diễn trình giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945; đặc điểm văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945; vai trò của văn hoá giáo dục Việt Nam giai đoạn 1884-1945 với nền văn hoá dân tộc và một số gợi mở đối

Ký hiệu phân loại: 306.4309597 23/V115H
Số ĐKCB: PM.073969, PM.073970, PD.043383

1313 Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay / Dương, Trung Ý : Lý luận chính trị , 2022 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/Ư556D
Số ĐKCB: PM.074090, PD.043396

1314 Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc / Hoàng, Phúc Lâm : Lý luận chính trị , 2022 - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận và thực tiễn của chủ trương chủ động và hội nhập tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng của Việt Nam, thực trạng và giải pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế tầm nhìn năm 2030 đến 2045.

Ký hiệu phân loại: 327.597 23/CH500Đ
Số ĐKCB: PM.074091, PD.043397

1315 Cơ chế, chính sách về giá dịch vụ công liên quan đến lĩnh vực văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông : Tài chính , 2022 - 296tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật Giá ban hành năm 2012 và các văn bản hướng dẫn được xây dựng trên những nguyên tắc nền tảng là tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; bảo vệ quyền

Ký hiệu phân loại: 343.59708302638 23/C460C
Số ĐKCB: PM.074093, PD.043367

1316 Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội / Vũ, Trọng Lâm : Chính trị quốc gia , 2022 - 309tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.04209597 23/M452Q
Số ĐKCB: PM.074092, PD.043405

1317 Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng thời kỳ 1986 - 1996 - Thành tựu và bài học kinh nghiệm / Nguyễn, Thị Hồng Mai : Lý luận chính trị , 2022 - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 14/Đ106C
Số ĐKCB: PM.074077, PD.043415

1318 Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới : Lý luận chính trị , 2022 - 357tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận theo các chủ đề: Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng ta; vận dụng s

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/B108V
Số ĐKCB: PM.074076, PD.043414

1319 Đa dạng văn hoá trong quan hệ đa tộc người ở Việt Nam / Trần, Quốc Hùng : Đại học Quốc

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề, câu chuyện thực hành văn hoá ở một số lĩnh vực : kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh...trong bối cảnh hiện nay nhận diện xu hướng phát triển của đa dạng văn hoá trong quan hệ tộc người ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/Đ100D
Số ĐKCB: PM.074081, PD.043421

1320 Nghiên cứu cơ sở lý luận văn hoá trong bối cảnh hiện nay / Nguyễn, Duy Bắc : Lý luận chính trị , 2022 - 330tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/NGH305C
Số ĐKCB: PM.074078, PD.043416

1321 Ở trong đầu trí thức / Phan, Đăng : Phụ nữ , 2019 - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tập hợp các bài phỏng vấn của tác giả - một nhà báo - với các nhân vật nổi tiếng, chính khác, nhà văn, dịch giả, nhà khoa học, nhà nghiên cứu... để nghe họ trải lòng về những suy nghĩ, những tâm sự về nghề và rộng hơn là những biến động của thời cuộc

Ký hiệu phân loại: 305.55209597 23/Ở460T
Số ĐKCB: PM.074110

1322 Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới / Nguyễn, Hữu Dũng : Chính trị Quốc gia sự thật , 2022 - 374tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.9597 23/PH110H
Số ĐKCB: PM.074095, PD.043371

1323 Chính sách, cơ chế tài chính thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 : Tài chính , 2022 - 400tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hệ thống các văn bản pháp luật về đường lối chung và cụ thể về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025 như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chủ trương, định hướng về thực hiện chương trình, mục

Ký hiệu phân loại: 343.59703402638 23/CH312S
Số ĐKCB: PM.074073, PD.043365

1324 Đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam / Nguyễn, Hồng Hải : Giao thông Vận tải , 2022 - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt: Bối cảnh ra đời và phát triển của hình thức ppp . Mô hình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư. Kinh nghiệm trong đầu tư phát triển hạ tầng giao thông ...

Ký hiệu phân loại: 388.11409597 23/Đ125T
Số ĐKCB: PD.043302, PM.073876

1325 Luật biển đảo và các chính sách hỗ trợ về biển đảo / Nguyễn, Thị Thương : Hồng Đức , 2022 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 23/L504B
Số ĐKCB: PD.043305, PM.073891, PM.073892

1326 Kiên định và sáng tạo trong thực hiện đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam / Nguyễn, Quyết : Quân đội nhân dân , 2022 - 716tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/K305Đ
Số ĐKCB: PD.043296, PM.073895

1327 Kiên định và sáng tạo trong thực hiện đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam / Nguyễn, Quyết : Quân đội nhân dân , 2022 - 716tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/K305Đ

Số ĐKCB: PD.043297, PM.073896

1328 Sổ tay an toàn cho người và tàu cá / Mai, Xuân Nghĩa : Giao thông Vận tải , 2022 - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các thông tin về quy định của Nhà nước về kiến thức và nghiệp vụ đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi hoạt động thuỷ sản

Ký hiệu phân loại: 343.59707698 14/S450T

Số ĐKCB: PD.043295, PM.073853, PM.073854

1329 Luật phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và văn bản hướng dẫn thi hành : Hồng Đức , 2022 -

Tóm tắt: Luật này quy định về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, kiểm dịch y tế biên giới, chống dịch; các điều kiện bảo đảm cho công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm ở người

Ký hiệu phân loại: 344.59704369 23/L504P

Số ĐKCB: PD.043304, PM.073889, PM.073890

1330 Phan Thị Bạch Vân - Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Đoàn, Ánh Đương : Phụ nữ Việt Nam , 2022 -

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về vấn đề phụ nữ cùng những đóng góp và vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội trên mọi phương diện chính trị, văn hoá, xã hội, kinh tế... được tác giả khái quát một cách chi tiết: vấn đề nữ học, bổn phận con gái, chữ trinh, t

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/V121Đ

Số ĐKCB: PD.043298, PM.073879, PM.073880

1331 Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng qua 35 năm đổi mới / Vũ, Văn Khanh : Quân đội nhân dân , 2022 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.03109597 23/H452N

Số ĐKCB: PD.043293, PM.073849, PM.073850

1332 Tổng tập chuyên đề Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh : Chính trị Quốc gia , 2021 - 619tr. ; 27cm

Tóm tắt: Gồm hệ thống các văn bản chỉ đạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2003-2021), nội dung các chuyên đề, chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từ năm 2003 đến năm 2020

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T455T

Số ĐKCB: PD.043346, PM.073913

1333 Hỏi - đáp pháp luật về đất đai, nhà ở : Hồng Đức , 2020 - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi - đáp về các vấn đề pháp luật liên quan đến công tác quản lý đất đai và nhà ở; các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở; nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất đai và nhà ở

Ký hiệu phân loại: 346.59704302638 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.043284, PM.073857, PM.073858

1334 Người Pu Péo ở Việt Nam : Thông tấn , 2022 - 136tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.899590597 23/NG558P

Số ĐKCB: PD.043345, PM.073915, PM.073916

1335 Xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh : Chính trị Quốc gia sự thật , 2022 - 524tr. ; 24cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/X126D

Số ĐKCB: PD.043310, PM.073905, PM.073906

1336 Vũ khí vô hình - Các hình thái chiến tranh trong kỷ nguyên mới / Galeotti, Mark : Chính trị Quốc gia , 2022 - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một bức tranh toàn cảnh về thế giới trong kỷ nguyên "vũ khí vô hình"; đưa ra những nhận định, đánh giá riêng của tác giả kết hợp lồng ghép các ví dụ tiêu biểu, nổi bật liên quan đến thực trạng tình hình Triều Tiên, chiến lược toàn cầu hoá củ

Ký hiệu phân loại: 355.02 23/V500K
Số ĐKCB: PD.043286, PM.073863

1337 Tộc người với quốc gia - dân tộc trong phát triển ở Việt Nam hiện nay / Vương, Xuân Tình : Khoa học xã hội , 2022 - 968tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về tộc người với quốc gia - dân tộc trong phát triển. Đề cập những vấn đề lý luận về mối quan hệ, văn hoá giữa các tộc người với quốc gia

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/T451N
Số ĐKCB: PD.043311, PM.073909, PM.073910

1338 Pháp luật bảo vệ người tố cáo hành chính ở Việt Nam / Mai, Văn Duẩn : Khoa học xã hội , 2022
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597053 23/PH109L
Số ĐKCB: PD.043337, PM.073868, PM.073869, PD.044249

1339 Giáo dục miền Nam Việt Nam dưới thời chính quyền Sài Gòn / Nguyễn, Kim Dung : KHoa học
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/GI108D
Số ĐKCB: PD.043336, PM.073870, PM.073871, PD.044258

1340 Vận dụng phương pháp định lượng và định tính trong nghiên cứu : Khoa học xã hội , 2022 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 300.72 23/V121D
Số ĐKCB: PD.043335, PM.073874, PM.073875

1341 Làng khoa bảng nho học ở Đồng Bằng Sông Hồng / Ngô, Vũ Hải Hằng : Khoa học xã hội , 2022
Tóm tắt: Vài nét về giáo dục - khoa cử nho học trong lịch sử Việt Nam và tiêu chí xác định làng l

Ký hiệu phân loại: 370.95973 23/L106K
Số ĐKCB: PD.043334, PM.073872, PM.073873, PD.044266

1342 Nam Phong tạp Chí : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 448tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/N104P
Số ĐKCB: PD.043282, PM.073893, PM.073894

1343 Xã hội học về bình đẳng giới : Phụ Nữ , 2019 - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.42 23/X100H
Số ĐKCB: PD.043281, PM.073919, PM.073920

1344 Dư luận nữ quyền tại Huế : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 548tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.420959749 23/D550L
Số ĐKCB: PD.043235, PM.073771, PM.073772

1345 Thế giới đương đại những thập niên đầu thế kỷ XXI / Bùi, Đình Bôn : Quân đội nhân dân , 2021

Tóm tắt: Trình bày tình hình chính trị, kinh tế thế giới những thập niên đầu thế kỷ XXI; xu hướng đa cực của cục diện thế giới; tình hình chính trị, an ninh, kinh tế khu vực Đông Nam Á - Asean những thập niên đầu thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 320.905 23/TH250G
Số ĐKCB: PD.043234, PM.073825, PM.073826

1346 Thế giới đương đại những thập niên đầu thế kỷ XXI / Bùi, Đình Bôn : Quân đội nhân dân , 2021

Tóm tắt: Trình bày tình hình chính trị, kinh tế thế giới những thập niên đầu thế kỷ XXI; xu hướng đa cực của cục diện thế giới; tình hình chính trị, an ninh, kinh tế khu vực Đông Nam Á - Asean những thập niên đầu thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 320.905 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.043233, PM.073823, PM.073824

1347 Thế giới đương đại những thập niên đầu thế kỷ XXI / Bùi, Đình Bôn : Quân đội nhân dân , 2021

Tóm tắt: Trình bày tình hình chính trị, kinh tế thế giới những thập niên đầu thế kỷ XXI; xu hướng đa cực của cục diện thế giới; tình hình chính trị, an ninh, kinh tế khu vực Đông Nam Á - Asean những thập niên đầu thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 320.905 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.043232, PM.073821, PM.073822

1348 Công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ quan, tổ chức, ban ngành : Hồng Đức , 2020 - 283tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về Luật Bảo vệ môi trường, pháp lệnh cảnh sát môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ quan, ban ngành; trách nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại đối với môi trường

Ký hiệu phân loại: 344.59704602638 23/C455T

Số ĐKCB: PD.043231, PM.073811, PM.073812

1349 Văn hoá truyền thống của người Rmam và Bâhnar Jơ Lơng ở Kon Tum / Linh Nga Niê KĐam : Văn hoá dân tộc , 2022 - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959761 23/V115H

Số ĐKCB: PD.043132, PM.073837, DC.002197, DC.002198, DC.002199

1350 Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật Hải quan ở Việt Nam hiện nay / Trần, Viết Long : Tư pháp , 2022 - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597056 23/K304S

Số ĐKCB: PD.043131, PM.073749, PM.073750

1351 Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự / Phạm, Văn Minh : Chính trị Quốc gia , 2021 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong hoạt động quân sự. Giá tr

Ký hiệu phân loại: 355.4 23/T550T

Số ĐKCB: PD.043146, PM.073731, PM.073732

1352 Người La Ha ở Việt Nam : Thông Tấn , 2022 - 150tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, văn hoá, kinh tế xã hội của tộc người La Ha trên vùng Tây Bắc Vi

Ký hiệu phân loại: 305.8995930597 23/NG558L

Số ĐKCB: PD.043229, PM.073708, PM.073709

1353 Những biểu tượng, cấu trúc và động thái của văn hoá Chăm / Đổng, Thành Danh : Văn hoá dân tộc , 2021 - 391 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày những biểu tượng và cấu trúc của hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo Chăm; biểu tượng, cấu trúc về thực hành văn hoá, cấu trúc xã hội Chăm và động thái của văn hoá truyền thông Chăm

Ký hiệu phân loại: 305.899220597 23/NH556B

Số ĐKCB: PD.043143, PM.073725, PM.073726

1354 Dân ca quan họ Bắc Ninh, di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại / Từ, Thị Loan : Văn hoá Dân tộc , 2021 - 99tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về nguồn gốc dân ca quan họ Bắc Ninh. Nghiên cứu nghệ thuật biểu diễn, ca từ, trang phục, ẩm thực... gắn liền với loại hình nghệ thuật này. Đưa ra các định hướng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể này

Ký hiệu phân loại: 398.80959727 14/D121C
Số ĐKCB: PD.043228, PM.073704, PM.073705

1355 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật tài chính : Tài chính , 2022 - 539tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung các quyết định, luật, nghị định, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật tài chính kèm theo biểu mẫu liên quan đến thủ tục hành chính

Ký hiệu phân loại: 343.59703 23/H250T
Số ĐKCB: PD.043109, PM.073703

1356 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (1930 - 2020) : Chính trị Quốc gia , 2021 - 763tr. ảnh màu ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát vùng đất, con người và truyền thống lịch sử tỉnh Đắk Lắk. Quá trình Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk ra đời, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930-1940), thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1945-1975), xâ

Số ĐKCB: PD.043223, PM.073699, PM.073700, DC.002180, DC.002181, DC.002182

1357 Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Nguyễn, Văn Vĩnh : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 499tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/V121Đ
Số ĐKCB: PD.043236, PM.073773, PM.073774

1358 Văn hoá dân gian biển đảo vùng Nam Bộ / Phạm, Lan Oanh : Quân đội nhân dân , 2021 - 402 tr.

Tóm tắt: Giới thiệu không gian văn hoá Nam Bộ và văn hoá dân gian biển đảo Nam Bộ. Phân tích các thành tố của văn hoá dân gian biển đảo và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân gian biển đảo Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043142, PM.073743, PM.073744

1359 Văn hoá dân gian biển đảo vùng Trung Bộ / Nguyễn, Chí Bền : Quân đội nhân dân , 2021 - 403

Tóm tắt: Giới thiệu không gian văn hoá và các thành tố của văn hoá dân gian biển đảo Trung Bộ. Phân tích giá trị của văn hoá và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân gian biển đảo Trung Bộ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043141, PM.073745, PM.073746

1360 Văn hoá dân gian biển đảo vùng Bắc Bộ / Võ, Thị Hoàng Lan : Quân đội nhân dân , 2021 - 403

Tóm tắt: Giới thiệu không gian văn hoá Bắc Bộ và văn hoá dân gian biển đảo Bắc Bộ. Phân tích các thành tố của văn hoá dân gian biển đảo và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân gian biển đảo Bắc Bộ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043140, PM.073747, PM.073748

1361 Những câu chuyện về phụ nữ Chăm trong xã hội mẫu hệ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 208 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.4089990597 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.043148, PM.073777, PM.073778

1362 Phát huy vai trò của văn hoá sinh thái trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay : Thông tin và Truyền thông , 2022 - 237 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về văn hoá sinh thái và vai trò của văn hoá sinh thái trong phát triển bền vững. Nêu thực trạng, quan điểm và giải pháp nhằm phát huy vai trò của văn hoá sinh thái trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 304.209597 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.043149, PM.073779, PM.073780

1363 Các loại thuế chính phải nộp trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp : Hồng Đức , 2020 -

Tóm tắt: Giới thiệu những chính sách về Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng hợp những loại thuế phải nộp khác trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 336.20709597 23/C101L
Số ĐKCB: PD.043169, PM.073769, PM.073770, PD.043271

1364 Những vấn đề cơ bản về soạn thảo hợp đồng và bộ mẫu hợp đồng thông dụng nhất : Hồng Đức ,

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng; giới thiệu các mẫu hợp đồng thông dụng hiện nay như: Mẫu hợp đồng lao động, mẫu hợp đồng trong giao dịch nhà ở và đất đai, hợp đồng trong giao dịch dân sự...

Ký hiệu phân loại: 346.597022 23/NH556V
Số ĐKCB: PD.043168, PM.073783, PM.073784

1365 Thể chế pháp lý ASEAN và vài trò của việt Nam / Trần, Anh Tuấn : Tư pháp , 2022 - 220tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.2473TH250C 23/
Số ĐKCB: PD.043166, PM.073765, PM.073766

1366 Tăng cường khai thác cơ hội phát triển thương mai của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN đến năm 2025 / Phạm, Văn Kiệm : Công thương , 2021 - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.309597 23/T116C
Số ĐKCB: PD.043165, PM.073835

1367 Giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông cho đồng bào dân tộc hiện nay : Thông tin và truyền thông , 2022 - 445tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận về truyền thông ở vùng các dân tộc thiểu số, thực trạng, và các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông cho đồng bào ở vùng dân tộc thiểu số.

Ký hiệu phân loại: 302.23 23/GI-103P
Số ĐKCB: PD.043110, PM.073753, PM.073754

1368 Biểu tượng văn hoá ở làng quê Việt Nam : Văn hoá dân tộc , 2014 - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về những biểu tượng văn hoá ở làng quê Việt Nam như: Cổng làng, giếng làng, đình - chùa, cây nêu, biểu tượng cây tre trong tâm thức người Việt, bàn thờ, con rùa, đôi quang gánh, dải yếm trong ca dao người Việt, ông bình vôi, con thuyền...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/B309T
Số ĐKCB: PD.043116, PM.073759, PM.073760

1369 Những thông điệp về văn hoá / Bùi, Hoài Sơn : Văn hoá dân tộc , 2021 - 395tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về xây dựng con người và đạo đức xã hội; vai trò của văn hoá trong phát triển đất nước: Phát huy nhân tố con người Việt Nam; để đạo đức là hệ điều tiết hành vi xã hội; xây dựng con người bắt đầu từ trẻ em; vai trò của nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.043129, PM.073733, PM.073734

1370 Truyền thông về biến đổi khí hậu / Lương, Thị Thành Vinh : Đại học Vinh , 2022 - 242 tr. ; 21

Tóm tắt: Tổng quan những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, cơ sở lí thuyết về truyền thông biến đổi khí hậu dưới góc độ hướng dẫn vận dụng và những gợi ý cho việc vận dụng các kĩ thuật và phương pháp truyền thông trong lĩnh vực biến đổi khí hậu một cách h

Ký hiệu phân loại: 363.7 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.043118, PM.073751, PM.073752

1371 100 điều nên biết về cuộc tổng tuyển cử bầu quốc hội đầu tiên trong lịch sử Việt Nam / Hà Nguyễn : Thông tin và truyền thông , 2022 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 23/M458T

Số ĐKCB: PD.043162, PM.073786

1372 Người Thái Việt Nam - Truyền thuyết và lễ hội / Nguyễn, Thị Mai Quyên : Phụ nữ Việt Nam ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.089959110597 23/NG558T

Số ĐKCB: PD.043158, PM.073803, PM.073804

1373 Một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn văn hoá truyền thống các dân tộc rất ít người ở Việt Nam hiện nay / Bùi, Thị Bích Liên : Văn hoá dân tộc , 2021 - 217 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng, cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội và bảo tồn văn hoá truyền thống các dân tộc rất ít người ở Việt Nam hiện nay; một số vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hoá, các yếu tố ả

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/M458S

Số ĐKCB: PD.043113, PM.073719, PM.073720

1374 Quan hệ chính trị, kinh tế Liên bang Nga - Việt Nam (2001 - 2015) / Phan, Thị Cẩm Vân : Đại học Vinh , 2022 - 307 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Làm rõ sự vận động, phát triển của mối quan hệ Nga - Việt Nam, trình bày những mặt thuận lợi, khó khăn, những điểm nổi bật và tác động của mối quan hệ song phương trên lĩnh vực chính trị, kinh tế đối với từng nước và với khu vực, từ đó khai thác lợi

Ký hiệu phân loại: 327.470597 23/QU-105H

Số ĐKCB: PD.043111, PM.073755, PM.073756

1375 Hỏi - đáp pháp luật về đất đai, nhà ở : Hồng Đức , 2020 - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi - đáp về các vấn đề pháp luật liên quan đến công tác quản lý đất đai và nhà ở; các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở; nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất đai và nhà ở

Ký hiệu phân loại: 346.597043 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.043154, PM.073789, PM.073790

1376 Hồ Chí Minh - Mạch nguồn và ánh sáng / Nguyễn, Thanh Tú : Quân đội nhân dân , 2021 - 298

Tóm tắt: Trình bày một số quan điểm, tư tưởng, nhân cách cao đẹp Hồ Chí Minh và phân tích những giá trị văn hoá, đạo hiếu, đạo lý, ngôn ngữ, giá trị hạnh phúc trong tư tưởng của Người

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H450C

Số ĐKCB: PD.043153, PM.073787, PM.073788

1377 Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá Việt Nam / Ngô Đức Thịnh : Văn hoá dân tộc , 2022 - 683

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết về văn hoá vùng và khuynh hướng phân vùng văn hoá ở Việt Nam; phác thảo phân vùng và một số vùng văn hoá ở Việt Nam; đặc trưng vùng trong một số hiện tượng văn hoá

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.043176, PM.073807, PM.073808

1378 Pháp luật về bảo vệ quyền của trẻ em và phòng, chống bạo lực đối với trẻ em / Phạm, Thị Huyền Sang : Đại học Vinh , 2022 - 327 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những chỉ dẫn cụ thể trong những tình huống thực tiễn phát sinh về nhu cầu bảo vệ quyền trẻ em và phòng, chống bạo lực đối với trẻ em; đồng thời giúp cho những cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện pháp luật nắm rõ được

Ký hiệu phân loại: 342.59708772 23/PH109L

Số ĐKCB: PD.043152, PM.073838, PM.073785

1379 Phụ nữ Êđê trong xã hội mẫu hệ / Lương, Thanh Sơn : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 263 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.043151, PM.073805, PM.073806, DC.002194, DC.002195, DC.002196

1380 Sổ tay quản lý an toàn thực phẩm : Hồng Đức , 2020 - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn Luật An toàn thực phẩm và văn bản hướng dẫn thi hành cùng một số quy định của pháp luật về vi chất dinh dưỡng và phụ gia trong chế biến, đóng gói thực phẩm; điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ

Ký hiệu phân loại: 344.5970423202638 23/S450T

Số ĐKCB: PD.043107, PM.073809, PM.073810

1381 Kinh nghiệm dân gian về phòng chống thiên tai, lũ lụt của cư dân vùng sông La (Đức Thọ, Hà Tĩnh) : Đại học Vinh , 2022 - 375 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về sông La và đặc điểm địa - văn hoá của vùng sông La (Đức Thọ, Hà Tĩnh); kinh nghiệm dân gian về việc phòng chống thiên tai, lũ lụt (dự báo thời tiết để ứng phó với thiên tai, lũ lụt qua ca dao, tục ngữ, hò, vè, ví, giặm; kinh ngh

Ký hiệu phân loại: 398.360959743 23/K312N

Số ĐKCB: PD.043150, PM.073781, PM.073782

1382 Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 436tr., 59 tr. ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm về doanh nhân và quá trình hình thành từ thương nhân đến doanh nhân, khái quát những đặc điểm cơ bản của doanh nhân Việt Nam theo từng giai đoạn: trước khi thực dân Pháp xâm lược, giữa thế kỷ XIX đến năm 1945, giai đoạn 1945-1954,

Ký hiệu phân loại: 338.70922597 23/D408N

Số ĐKCB: PD.043077, PM.073670, PM.073671

1383 Những ông bố liều mạng / Rodwell, Tam : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 256 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.71 23/NH556Ô

Số ĐKCB: PD.043057, PM.073590, PM.073591

1384 Những ông bố liều mạng / Rodwell, Tam : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 256 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.71 23/NH556Ô

Số ĐKCB: PD.043058, PM.073592, PM.073593

1385 Bàn về văn hoá du lịch Việt Nam / Phan, Huy Xu : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2016 - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về văn hoá du lịch. Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp cho văn hoá du lịch Việt Nam cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của ngành du lịch Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 306.481909597 23/B105V

Số ĐKCB: PD.043070, PM.073666, PM.073667

1386 Biến thể / OVIDE : Nxb. T.p.Hồ Chí Minh , 2019 - 622tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20995 23/B305T

Số ĐKCB: PD.043075, PM.073668, PM.073669

1387 Tập viết lời bình / Trần, Minh Hợp : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các thể loại lời bình cơ bản như: lời bình phóng sự tài liệu, lời bình dẫn nhập cho các bài hát, lời bình cho các chương trình nhân văn; tham khảo những đoạn lời bình trên truyền hình, phim tài liệu, bài viết, truyền hình thực tế, phóng sự

Ký hiệu phân loại: 305.56909597 23/T123V

Số ĐKCB: PD.043045, PM.073610, PM.073611

1388 Dược xã hội / Hoàng, Thy Nhạc Vũ : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 167tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày đại cương về Dược xã hội; thực trạng sử dụng thuốc trong cộng đồng; một số giải pháp đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và vai trò của các nhân tố trong việc đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 362.1782 23/D557X

Số ĐKCB: PD.043096, PM.073640, PM.073641

1389 Hạt giống đỏ : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2016 - 608tr., 24tr. ảnh màu ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về những hoạt động của chiến sĩ nhỏ - Thiếu sinh quân miền Đông Nam Bộ, thể hiện nét độc đáo và truyền thống cách mạng tốt đẹp của thiếu niên nhi đồng trong các thời kỳ kháng chiến cứu nước cũng như trong công cuộc xây dựng hoà bìn

Ký hiệu phân loại: 355.009253 23/H110G

Số ĐKCB: PD.043085, PM.073648, PM.073649

1390 Triết lý tiền bạc của người Do Thái / Bonder, Rabbi Nilton : Nxb. Thanh Hoá , 2019 - 199tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số ý kiến, quan điểm người Do Thái bàn luận về tiền bạc và ý nghĩa của tiền bạc trong cuộc sống, để hiểu được giá trị của đồng tiền và cách sử dụng chúng cho hợp lý

Ký hiệu phân loại: 332.4089924 23/TR308L

Số ĐKCB: PD.042817, PM.073323, PM.073324

1391 Utopia - Hành trình xây dựng xã hội với tầm nhìn xa / Bregman, Rutger : Dân Trí , 2021 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.02 23/U-000T

Số ĐKCB: PD.042999, PM.073537, PM.073538

1392 Chỉ nam đầu tư cổ phiếu và chứng khoán / Burn-Callander, Rebecca : Hồng Đức , 2021 - 269tr.

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về các nguyên tắc đầu tư giúp hiểu được các loại giao dịch và quyết định đầu tư: phạm trù rủi ro, khởi đầu an toàn, chấp nhận rủi ro, những loại đầu tư rủi ro, đầu tư rủi ro cao và chuyên sâu...

Ký hiệu phân loại: 332.63228 23/CH300N

Số ĐKCB: PD.042885, PM.073145, PM.073146

1393 Arianna Huffington: Bà hoàng truyền thông và chuyên gia chăm sóc sức khoẻ / Goodman, Leah McGrath : Dân trí , 2021 - 315 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của doanh nhân Arianna Huffington; ghi lại hành trình của bà từ Hy Lạp đến London, New York, Washington, California trong suốt bảy thập kỉ. Quá trình thành lập The Huffington Post, quốc tế hoá và gây dựng công ty Thr

Ký hiệu phân loại: 338.092 23/A000R

Số ĐKCB: PD.042879, PM.073149, PM.073150

1394 Nói chuyện tiền bạc với bạn đời / Thakor, Manisha : Văn học , 2022 - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn và cung cấp các công cụ cần thiết để giúp bạn thành công trong việc thảo luậ

Ký hiệu phân loại: 332.024 23/N428C

Số ĐKCB: PD.042921, PM.073155, PM.073156

1395 Vòng quay tiền mặt / Weber, Ana : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2020 - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đề cập đến hệ thống dòng chảy của tiền bạc qua những câu chuyện có thật của chính tác giả, từ đó hướng dẫn bạn một kế hoạch tài chính được xây dựng theo hướng cá nhân hoá, tìm hướng đi đúng đắn và giải thoát bản thân khỏi sự bế tắc đến giàu sang

Ký hiệu phân loại: 332.024 23/V431Q

Số ĐKCB: PD.042878, PM.073093, PM.073094

1396 Dạy con về tài chính / Godfrey, Joline : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm, những kỹ năng về quản lý tài chính giúp con biết cách sử dụng đồng tiền hiệu quả nhất

Ký hiệu phân loại: 332.0240083 23/D112C
Số ĐKCB: PD.042819, PM.073329, PM.073330

1397 Cách người Do Thái quản lý tiền và tài sản : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 214 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đưa ra những bài học kinh nghiệm của người Do Thái về cách làm giàu, cách quản lý tiền, tài sản, cách sử dụng tiền độc đáo, tiền và trí tuệ quan hệ mật thiết với nhau: trí tuệ phải tạo ra tiền mới là trí tuệ sống, tiền phải kết hợp với trí tuệ mới có

Ký hiệu phân loại: 332.0240089924 23/C102N
Số ĐKCB: PD.042818, PM.073325, PM.073326

1398 Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành : Thanh niên , 2021 - 195tr.

Tóm tắt: Trình bày toàn văn Luật xử lý vi phạm hành chính với các văn bản hướng dẫn thi hành và qui định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; những quy định

Ký hiệu phân loại: 342.5970602638 23/L504X
Số ĐKCB: PD.042803, PM.073119, PM.073120

1399 Cách để về hưu an nhàn / Lê, Quang : Hồng Đức , 2020 - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kinh nghiệm, thông tin hữu ích đối với cuộc sống của người về hưu: nên làm gì, nghĩ gì, chăm sóc sức khoẻ thế nào, sống ra sao để luôn an vui, tâm thân an lạc

Ký hiệu phân loại: 332.024014 23/C102Đ
Số ĐKCB: PD.042807, PM.073335, PM.073336

1400 T.E.T. - Đào tạo giáo viên hiệu quả / Gordon, Thomas : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn , 2020 - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những bí quyết xây dựng mối quan hệ học đường giữa giáo viên với học sinh thông qua kỹ năng lắng nghe chủ động và phương pháp xử lý mâu thuẫn ổn thoả qua từng tình huống: Làm gì khi học sinh gây rắc rối, giúp đỡ học sinh khi gặp vấn đề cho

Ký hiệu phân loại: 371.102 23/T207Đ
Số ĐKCB: PD.042848, PM.073369, PM.073370

1401 Vì sao tôi cứ mãi FA / Hà, Mỹ Hồng : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 223 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện điển hình nhất về phụ nữ lớn tuổi vẫn chưa kết hôn với nhiều tính cách khác nhau, phân tích những nguyên nhân sâu xa dựa vào yếu tố như hoàn cảnh gia đình hay đặc trưng tâm lý của họ để trả lời cho việc phụ nữ kết hôn muộn hoặc t

Ký hiệu phân loại: 306.815 23/V300S
Số ĐKCB: PD.042839, PM.073531, PM.073532

1402 Những tù nhân của địa lý / Marshall, Tim : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 430 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số yếu tố địa lí, lịch sử, chính trị của các quốc gia và châu lục trên thế giới như: Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ,Tây Âu, Châu Phi, Trung Đông...

Ký hiệu phân loại: 320.12 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.042957, PM.073435, PM.073436

1403 Thần thoại Hy Lạp : Văn học , 2021 - 715tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209495 14/TH121T
Số ĐKCB: PD.043017, PM.073551, PM.073552

1404 Đẹp mãi những tấm lòng : Nxb. Trẻ , 2021 - 344 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về tấm lòng nhân ái giúp đỡ mọi người, nghị lực của những con người vượt qua bệnh tật, vượt qua chính mình như: Lớp học "6 trong 1" của thầy giáo mang quân hàm xanh; người gieo chữ cho hàng trăm trẻ khuyết tật, cơ nhỡ; cha Tị

Số ĐKCB: PD.042747, PM.073033, PM.073034, PD.043765, PM.075281, PM.075282

1405 Người bắc cầu ô thước / Ngô, Ngọc Trai : Hồng Đức , 2021 - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347 23/Ng558B

Số ĐKCB: PD.042754, PM.072861, PM.072862

1406 Chuẩn bị cho con một cuộc sống trọn vẹn / Tavenner, Diane : Nxb. Trẻ , 2022 - 295 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Chỉ ra những cách thức để tất cả trẻ em có thể thành công ở đại học và tìm đươc nghề nghiệp có ý nghĩa thông qua việc cung cấp những hiểu biết hữu ích giúp cha mẹ và nhà trường có thể thúc đẩy sự tự định hướng, sự công tác và phản hồi, những kỹ năng

Ký hiệu phân loại: 371.394 23/CH502B

Số ĐKCB: PD.042740, PM.072907, PM.072908

1407 Phono sapiens: Loài người mới sinh ra từ điện thoại thông minh / Jae, Boong Choi : Dân trí ,

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những thay đổi nhanh chóng của thị trường diễn ra trong vòng 10 năm qua xoay quanh loài người mới có tên Phono Sapines; nguồn gốc sự ra đời của loài người mới. Phân tích chi tiết những thay đổi của thị trường theo từng lĩnh vực được tạo r

Ký hiệu phân loại: 303.4833 23/PH431S

Số ĐKCB: PD.042756, PM.072871, PM.072872

1408 Mẹ và con : Trẻ , 2021 - 416 tr ; 23 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/M200V

Số ĐKCB: PD.042789, PM.072979, PM.072980

1409 Cuộc chiến không dây / Pelson, Jonathan : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt , 2022 - 413 tr. ;

Tóm tắt: Phân tích về quá trình vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc xoay quanh công nghệ viễn thông 5G, cũng như cách Trung Quốc ứng dụng công nghệ này vào việc quản trị xã hội và nâng cao vị thế của đất nước mình trên thị trường quốc tế

Ký hiệu phân loại: 384.5340951 23/C514C

Số ĐKCB: PD.042618, PM.072949, PM.072950

1410 Túi khôn của Guy / Kawasaki, Guy : Nxb. Trẻ , 2022 - 296 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện của tác giả - một chuyên gia tiếp thị người Mỹ gốc Nhật, "nhà truyền giáo" của Apple - phản ánh các kinh nghiệm đa dạng trong suốt cuộc đời và sự nghiệp của ông, từ các giá trị đạo đức, kỹ năng kinh doanh tới cách làm cha mẹ

Số ĐKCB: PD.042608, PM.073041, PM.073042, PD.044077, PM.074667, PM.074668

1411 Tình yêu bất tận của mẹ : Thế giới , 2021 - 187 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện cảm động, sâu sắc về tình mẹ, giúp bạn bồi dưỡng tâm hồn,

Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.042722, PM.072757, PM.072758

1412 Những đối thủ châu Á / Kotler, Philip : Nxb. Trẻ , 2022 - xv, 389 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện thành công từ những doanh nghiệp thuộc 18 quốc gia châu Á đang hoạt động ở các thị trường trong nước, khu vực và toàn cầu với những chiến lược và chiến thuật tiếp thị khác nhau trong kỷ nguyên kỹ thuật số

Số ĐKCB: PD.042766, PM.073079, PM.073080, PD.043754, PM.075085, PM.075086

1413 FOXCONN dẫn đầu và chiến thắng như thế nào? / Alice Yang : Nxb. Trẻ , 2022 - 345 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Giả mã cá tính, phong cách lãnh đạo của Quách Đài Minh, từ vô danh tiểu tốt trở thành người giàu nhất Đài Loan, là nhà sáng lập và CEO của tập đoàn công nghệ quy mô toàn cầu FOXCONN. Phân tích về mạng lưới toàn cầu và chiến lược trong tương lai của F

Số ĐKCB: PD.042762, PM.072819, PM.072820, PD.043817, PM.075249, PM.075250

1414 Cường quốc trong tương lai / Hamada, Kazuyuki : Thế giới , 2022 - 277 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.91 23/C561Q
Số ĐKCB: PD.042654, PM.072801, PM.072802

1415 Truyện ngụ ngôn Aesop / Aesop : Văn học , 2022 - 212tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209495 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.042609, PM.073057, PM.073058

1416 Trí tuệ đầu tư của Warren Buffett: 350 lời khuyên đắt giá / Bloch, Robert L. : Nxb. Trẻ , 2022 -
Tóm tắt: Gồm những lời khuyên đầu tư đắt giá để thành công về mặt tài chính, cùng nhiều câu trích dẫn hay về nguyên tắc xử thế, giúp bạn trở nên kỷ luật hơn, và trở thành một nhà đầu tư dài hạn, lạc quan, sáng suốt
Ký hiệu phân loại: 332.6092 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.042655, PM.072728, PM.072729

1417 Vắng cha, con trai lạc lối / Corneau, Guy : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà , 2020 - 298tr.
Tóm tắt: Khám phá căn nguyên của sự im lặng hoặc vắng mặt của người cha đối với con trai, nhất là ở phương diện cảm xúc và tinh thần. Chỉ ra việc tìm lại bản dạng nam tính đối với đàn ông ngày nay không chỉ là giải pháp chữa lành đau khổ về tâm lý mà còn là b
Ký hiệu phân loại: 306.8742 23/V116C
Số ĐKCB: PD.042717, PM.072746, PM.072747

1418 Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Marx, Karl : Trẻ , 2018 - 306tr ; 13cm
Tóm tắt: Tuyên ngôn của Đảng cộng sản do C. Mác và ừngghen viết năm 1872 về những người tư sản và những người vô sản, những người vô sản và những người cộng sản, thái độ của những người cộng sản đối với các Đảng đối lập
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T527N
Số ĐKCB: PD.042794, PM.072957, PM.072958

1419 Kể chuyện truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh / Phong Thu : Nxb. Trẻ , 2021
Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về quá trình tổ chức Đội ta lớn lên cùng đất nước và giới thiệu một số đội viên tiêu biểu của Đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và trở thành những nhân vật lịch sử góp phần vào trang sử vẻ vang của Đội Thiếu niên Tiền
Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/K250C
Số ĐKCB: PD.042713, PM.072901, PM.072902

1420 Đọc Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Vũ, Tình : Nxb. Trẻ , 2018 - 133tr. ; 13cm
Tóm tắt: Giới thiệu về Karl Marx tác giả của bản tuyên ngôn Đảng cộng sản và những nội dung cơ bản, giá trị, ý nghĩa của tác phẩm để lại: Tư sản và vô sản, người vô sản và người cộng sản, văn học XHCN và CSCN, những người cộng sản đối với Đảng cách mạng...
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ419T
Số ĐKCB: PD.042795, PM.072959, PM.072960

1421 Sổ tay trợ lý thanh niên trong trường học / Trần, Văn Phương : Nxb. Trẻ , 2022 - 141 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Trình bày các vấn đề nghiệp vụ trợ lý thanh niên trong trường học. Kiến thức về tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Công tác đào tạo cán bộ Đoàn trường học. Kỹ năng cơ bản về thể thức văn bản. Kỹ năng quản trò. Kinh nghiệm tập hợp thanh niê
Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/S450T
Số ĐKCB: PD.042603, PM.072831, PM.072832

1422 / Nguyễn Hữu Trí. - In lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 491tr. ;

Tóm tắt: Những kinh nghiệm trồng và thu hoạch mủ cao su; thành phần hóa học và tính chất của laex, quá trình lưu hóa ôxi và lão hóa
Ký hiệu phân loại: 620.1 KH401H
Số ĐKCB: PD.014546, PM.029549

1423 Kho tàng sử thi Tây Nguyên : Sử thi Mơ Nông: Con hổ cắn mẹ Rong = Yau kăp me Rong / Điểu KLưt hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Điểu Kâu dịch; Nguyễn Việt Hùng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.2 : Con hổ cắn mẹ Rong. - 2006. - 805tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C430H

Số ĐKCB: PM.060405

1424 Chim kéc ăn lúa rẫy của bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Hát kể: Điểu GLơi, Điểu MPiơih; st: Trương Bi, Tô Đông Hải, Đỗ Hồng Kỳ; dịch: Điểu Kâu, Điểu Thị Mai; biên tập: Nguyễn Luân, Văn Thị Bích Thảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 1125tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Quyển 2 : Chim kéc ăn lúa rẫy của bon Tiăng. - 2010. - 1125tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 CH310K

Số ĐKCB: PM.060417, PD.039656

1425 Kho tàng sử thi Tây Nguyên : Sử thi Mơ Nông: Chim kéc ăn lúa rẫy của bon Tiăng = Tét sa ba bon Tiăng / Hát kể: Điểu GLơi, Điểu MPiơih; st: Trương Bi, Tô Đông Hải, Đỗ Hồng Kỳ; dịch: Điểu Kâu, Điểu Thị Mai; biên tập: Nguyễn Luân, Văn Thị Bích Thảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.1 : Chim kéc ăn lúa rẫy của bon Tiăng. - 2010. - 1125tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 CH310K

Số ĐKCB: PM.060416

1426 Kho tàng sử thi Tây Nguyên : Sử thi Mơ Nông: Cướp Bung con Klêt = Pít Bung Kon Klêt / Điểu KLưt hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Nguyễn Văn Toại biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.2 : Cướp Bung con Klêt. - 2007. - 1676tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C562B

Số ĐKCB: PD.039623, PM.060458

1427 Cướp Bung con Klêt = Pít Bung Kon Klêt : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Nguyễn Văn Toại biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 851tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

T.1 : Cướp Bung con Klêt. - 2007. - 851tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C562B

Số ĐKCB: PD.039624, PM.060457

1428 Ting, Rung chết = Khit Ting, Rung : Sử thi Mơ Nông / Điểu MPiơih hát kể; St: Đỗ Hồng Kỳ, Lê Ngọc Phúc, Phan Thị Hồng; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Đỗ Hồng Kỳ biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 2926tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Quyển 2 : Ting, Rung chết. - 2006. - 2926tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T3121R

Số ĐKCB: PD.039628, PM.060415

1429 Ting, Rung chết = Khit Ting, Rung : Sử thi Mơ Nông / Điểu MPiơih hát kể; St: Đỗ Hồng Kỳ, Lê Ngọc Phúc, Phan Thị Hồng; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Đỗ Hồng Kỳ biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1459tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Quyển 1 : Ting, Rung chết. - 2006. - 1459tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T312R

Số ĐKCB: PD.039627, PM.060414

Đỗ Hồng Kỳ st và biên tập; ghi âm: Lê Văn Kỳ, ...[và những người khác]; phiên âm: Điểu
1430 Phước, Thị Mai; Điểu Kâu dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1202tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển 2 : Con diều lá cướp Bing con Jri. - 2009. - 1202tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C430D
Số ĐKCB: PM.060411, PD.039611

Kho tàng sử thi Tây Nguyên : Sử thi Mơ Nông: Con diều lá cướp Bing con Jri = Klêng pit Bing
1431 Kon Jri / Điểu KLưt hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st và biên tập; ghi âm: Lê Văn Kỳ, ...[và những người khác]; phiên âm: Điểu Phước, Thị Mai; Điểu Kâu dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.1 : Con diều lá cướp Bing con Jri. - 2009. - 1215tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C430D
Số ĐKCB: PM.060410

Sa Ea : Sử thi Ra Glai / Hát kể: Katơr Thị Cuống, Katơr Thị Sính; st: Sử Văn Ngọc,...[và
1432 những người khác]; Sử Văn Ngọc phiên âm và dịch; Sử Thi Gia Trang hiệu đính; Vũ Anh Tuấn biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 912tr : Ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển 2 : Sa Ea. - 2009. - 912tr : Ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 S100E
Số ĐKCB: PD.039626, PM.060407

Sa Ea : Sử thi Ra Glai / Hát kể: Katơr Thị Cuống, Katơr Thị Sính; st: Sử Văn Ngọc,...[và
1433 những người khác]; Sử Văn Ngọc phiên âm và dịch; Sử Thi Gia Trang hiệu đính; Vũ Anh Tuấn biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 969tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển1 : Sa Ea. - 2009. - 969tr. : ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 S100E
Số ĐKCB: PM.060406, PD.039625

Awơi Nãi TiLơr : Sử thi Ra GLai / Chamaliaq Thiq hát kể; st: Ngô Đức Thịnh, ...[và
những người khác]; Phiên âm, dịch: Chamaliaq Riya Tiêng, Trần Kiêm Hoàng; biên tập: Ngô
1434 Đức Thịnh, Phan Thu Hiền. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1556tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển 2 : Awơi Nãi TiLơr. - 2009. - 1556tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 AW462T
Số ĐKCB: PM.060413, PD.039634

Awơi Nãi TiLơr : Sử thi Ra GLai / Chamaliaq Thiq hát kể; st: Ngô Đức Thịnh, ...[và
những người khác]; Phiên âm, dịch: Chamaliaq Riya Tiêng, Trần Kiêm Hoàng; biên tập: Ngô
1435 Đức Thịnh, Phan Thu Hiền. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1609tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển 1 : Awơi Nãi TiLơr. - 2009. - 1609tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 AW462T
Số ĐKCB: PM.060412, PD.039633

Đẻ Lêng = Deh Lêng : Sử thi Mơ Nông / Điểu MPiơih hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Lê Ngọc Phúc;
1436 Điểu Kâu phiên âm và dịch; biên tập: Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Luân, Bùi Thiên Thai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 968tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Quyển 2 : Đẻ Lêng. - 2006. - 968tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Đ200L
Số ĐKCB: PM.060409, PD.039632

1437 Đẻ Lêng = Deh Lêng : Sử thi Mơ Nông / Điểu MPiơih hát kể; St: Đỗ Hồng Kỳ, Lê Ngọc Phúc; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Biên tập: Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Luân, Bùi Thiên Thai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 997tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Quyển1 : Đẻ Lêng. - 2006. - 997tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Đ200L

Số ĐKCB: PD.039631, PM.060408

1438 Chàng A Mã ChiSa / Trần Kiêm Hoàng, Chamaliaq Riya Tiẻnq. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Chàng AMã Chisa A khàt jucar Raglai. - 2014. - 378tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH106A

Số ĐKCB: PD.036780, PM.064633

1439 Chàng A Mã ChiSa / Trần Kiêm Hoàng, Chamaliaq Riya Tiẻnq. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.1 : Chàng AMã Chisa A khàt jucar Raglai. - 2014. - 422tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH106A

Số ĐKCB: PD.036779, PM.064632

1440 Vè chống phong kiến, đế quốc / Vũ Tố Hảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 639tr. ; 21cm

Q.3 : Vè chống phong kiến, đế quốc. - 2015. - 639tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các bài vè kêu gọi, động viên, khuyên nhủ, tuyên truyền cách mạng và vè kể về tội ác phong kiến đế quốc: vè bắt lính, vè nhà tù ...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V200C

Số ĐKCB: PD.036810, PM.064803

1441 Vè chống phong kiến, đế quốc / Vũ Tố Hảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 518tr. ; 21cm

Q.2 : Vè chống phong kiến, đế quốc. - 2015. - 518tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các bài vè kêu gọi, động viên, khuyên nhủ, tuyên truyền cách mạng và vè kể về tội ác phong kiến đế quốc: vè bắt lính, vè nhà tù ...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V200C

Số ĐKCB: PD.036809, PM.064681

1442 Vè chống phong kiến, đế quốc / Vũ Tố Hảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 515tr. ; 21cm

Q.1 : Vè chống phong kiến, đế quốc. - 2015. - 515tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các bài vè kêu gọi, động viên, khuyên nhủ, tuyên truyền cách mạng và vè kể về tội ác phong kiến đế quốc: vè bắt lính, vè nhà tù ...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V200C

Số ĐKCB: PD.036808, PM.064680

1443 Văn hóa dân gian Việt - Chăm nhìn trong mối qua hệ : Qua cứ liệu văn hóa dân gian miền Trung / Võ Văn Hòe, Trần Hồng, Hồ Tấn Tuấn. - Hà Nội : KHoa học xã hội. - 21cm

Q.1 : Văn hóa dân gian Việt - Chăm nhìn trong mối quan hệ. - 2015. - 639tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Trình bày về sự giao thoa, tiếp biến văn hoá dân gian Việt - Chăm, Chăm - Việt trong đặc điểm lịch sử - văn hoá, giao lưu văn hoá dân gian, lời ăn, tiếng nói ... tại miền Trung Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.095974 V115H
Số ĐKCB: PD.036659, PM.064496

1444 Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam / Nguyễn Khắc Tụng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 471tr. : ảnh ; 21cm
T.2 : Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam. - 2015. - 471tr. : ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu về nhà ở cổ truyền và tập quán sinh hoạt các dân tộc Việt Nam thuộc các nhóm ngôn ngữ Nam Á khác: Nhà người La Ha, Pu Péo, Cơ Lao, La Chí, Chăm, Ê Đê...
Ký hiệu phân loại: 392.309597 NH100 Ơ
Số ĐKCB: PD.036819, PM.064683

1445 Nhà ở cổ truyền các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Khắc Tụng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T.1 : Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam. - 2015. - 522tr. : ảnh
Tóm tắt: Giới thiệu về nhà ở cổ truyền các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Tày
Ký hiệu phân loại: 392.309597 NH100 Ơ
Số ĐKCB: PD.036818, PM.064682

1446 Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích thần kỳ / Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 5 : Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 382tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036791, PM.064778

1447 Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích thần kỳ / Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 455tr. ; 21cm
Quyển 4 : Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 455tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036790, PM.064777

1448 Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích thần kỳ / Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 3 : Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 421tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036789, PM.064776

1449 Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích thần kỳ / Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 550tr. ; 21cm
Quyển 2 : Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 550tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036788, PM.064775

1450 Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích thần kỳ / Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 479tr. ; 21cm
Quyển 1 : Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 479tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036787, PM.064774

1451 Truyện cổ tích người Việt / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 390tr. ; 21cm
Q.6 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 390tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036749, PM.064784

1452 Truyện cổ tích người Việt / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 442tr. ; 21cm
Q.5 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 442tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036748, PM.064783

1453 Truyện cổ tích người Việt / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 469tr. ; 21cm
Q.4 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 469tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036747, PM.064782

1454 Truyện cổ tích người Việt / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 399tr. ; 21cm
Q.3 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 399tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036746, PM.064781

1455 Truyện cổ tích người Việt / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 439tr. ; 21cm
Q.2 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 439tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036745, PM.064780

1456 Truyện cổ tích Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Truyện cổ tích người Việt. - 2014. - 438tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036744, PM.064779

1457 Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra / Chủ biên: Nguyễn Xuân Thắng ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật. - 24cm
T.1 : Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. - 2014. - 466tr.
Tóm tắt: Trình bày những quan niệm mới về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam, phân tích những kinh nghiệm của quốc tế về phát triển kinh tế thị trường và những nội dung tham khảo về cơ chế, chính sách cho Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 338.9597 Đ312H
Số ĐKCB: PD.034960, PM.062904

1458 Hỏi và đáp quản lý hành chính nhà nước : Tài liệu luyện thi dành cho hệ đào tạo chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp / Đồng chủ biên: Trần Thị Cúc, Lê Thị Thảo. - Hà Nội : Chính trị hành chính, 2012. - 367tr. ; 21cm

T.3 : Quản lý hành chính nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. - 2012. - 367tr.

Tóm tắt: Hê thống những kiến thưc cơ bản soạn theo phương pháp ứng xử trực tiếp các tình huống lý thuyết trong quản lý từ thực tiến nên nó khong bị hạn chế đối tượng

Ký hiệu phân loại: 351.597 H428V

Số ĐKCB: PD.033878, PM.061622, PM.061623

1459 Hỏi và đáp quản lý hành chính : Tài lệu luyện thi dành cho hệ đào tạo chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp / Đồng chủ biên: Trần Thị Cúc, Lê Thị Thảo. - Hà Nội : Chính trị hành chính. - cm

T.2 : Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính. - 2012. - 358tr.

Tóm tắt: Hê thống những kiến thưc cơ bản soạn theo phương pháp ứng xử trực tiếp các tình huống lý thuyết trong quản lý từ thực tiến nên nó khong bị hạn chế đối tượng

Ký hiệu phân loại: 351.597 H428V

Số ĐKCB: PD.033877, PM.061620, PM.061621, PD.025459

1460 Hỏi và đáp quản lý hành chính nhà nước : Tài liệu luyện thi dành cho hệ đào tạo chuyên viên, chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp / Đồng chủ biên: Trần Thị Cúc, Lê Thị Thảo. - Hà Nội : Chính trị hành chính, 2012. - 175tr. ; 21cm

T.1 : Nhà nước và pháp luật. - 2012. - 175tr.

Tóm tắt: Hê thống những kiến thưc cơ bản soạn theo phương pháp ứng xử trực tiếp các tình huống lý thuyết trong quản lý từ thực tiến nên nó khong bị hạn chế đối tượng

Ký hiệu phân loại: 351.597 H428V

Số ĐKCB: PD.033876, PM.061618, PM.061619

1461 Điền chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại / Nguyễn Ngọc Nhuận (Ch.b), Lê Tuấn Anh, Trần Thị Kim Anh. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.3. - 2011. - 799tr.

Tóm tắt: Các văn bản điển chế pháp luật thời Lê, thời Nguyễn thế kỉ XV và thế kỉ XIX

Ký hiệu phân loại: 340.5975 Đ305C

Số ĐKCB: PD.033720, PM.061436

1462 Điền chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại / Nguyễn Ngọc Nhuận (Ch.b), Lê Tuấn Anh, Trần Thị Kim Anh. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.2. - 2011. - 482tr.

Tóm tắt: Các văn bản điển chế pháp luật thời Lê, thời Nguyễn thế kỉ XV và thế kỉ XIX

Ký hiệu phân loại: 340.5975 Đ305C

Số ĐKCB: PD.033719, PM.061435

1463 Điền chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại / Nguyễn Ngọc Nhuận (Ch.b), Lê Tuấn Anh, Trần Thị Kim Anh. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T.1. - 2011. - 774tr.

Tóm tắt: Các văn bản điển chế pháp luật thời Lê, thời Nguyễn thế kỉ XV và thế kỉ XIX

Ký hiệu phân loại: 340.5975 Đ305C

Số ĐKCB: PD.033718, PM.061434

1464 . - 2009. - 2 tập

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504K

Số ĐKCB: PD.029686, PM.054810, PM.054811

1465 . - 2009. - 2 tập

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504K

Số ĐKCB: PD.029685, PM.054808, PM.054809

1466 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.6 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 467tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết dân gian người Việt: sự tích hát Xoan, rau cần và tục thờ cơm sống, Mụ Giạ, vua Bà, bà Tăng Má, chùa Trấn Quốc, thần Trấn Vũ...

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034918, PM.062821

1467 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.5 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 487tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết về thời Lê: Lê Thái Tổ, ngôi đền Quốc Mẫu, sự tích bà vợ cả của Lê Lợi...; truyền thuyết về thời Tây Sơn - thời Nguyễn: Nguyễn Huệ và người thợ rèn, Chúa Xà Đàng và bầy ngựa rừng, cậu Lữ thời sinh...; truyền thuyết địa danh -

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034917, PM.062820

1468 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.4 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 399tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết dân gian người Việt: sự tích Ỷ Lan phu nhân, thánh Linh Lang, Quế Nương và Dung Nương...; truyền thuyết về thời Trần: sự tích ngôi mộ nhà Trần, sự tích Trần Hưng Đạo, Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật...

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034916, PM.062819

1469 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 401tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết dân gian người Việt: vị tổ nghề giấy, sự tích Lữ Gia, bài ký về Lệ Hải Bà Vương, sự tích Lý Bí; truyền thuyết về thời Ngô - Đinh - Tiền Lê: truyện Đinh Tiên Hoàng, sự tích bà mẹ Đinh Tiên Hoàng và các công thần...; truyền thu

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034915, PM.062818

1470 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 399tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết về thời vua Hùng: Sự tích Tiên Lạp Thạch tướng quân, truyện ông Lý Tiến, truyện Đổng Thiên Vương, sự tích Thiên Đá và Đường Lô đánh giặc Ân, năm anh em làng Na...

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034914, PM.062817

1471 Truyền thuyết dân gian người Việt / Kiều Thu Hoạch (Ch.b); Trần Thị An; Mai Ngọc Hồng b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1 : Truyền thuyết dân gian người Việt. - 2014. - 435tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thuyết về thời vua Hùng:Truyện họ Hồng Bàng, sự tích Khai Sáng thiên hạ đạt vương thời vua Hùng, truyện Không Lộ thiên sư thời Hùng Vương, sự tích vua bà Bến Nước và vua ông Cột Cây...

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.034913, PM.062816

1472 Kho tàng đồng dao Việt Nam / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 149tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 14/

Số ĐKCB: PD.032040, PM.058934

1473 Hành trình đi tìm vía của Pựt Ngạn / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 383tr., 4tr. ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về người Ngạn ở Cao Bằng. Tìm hiểu về đời sống tinh thần truyền thống, tín ngưỡng dân gian, đặc biệt là về thế giới tâm linh của người Ngạn; tiến trình tìm vía về nhập vào thân xác và các giá trị nghệ thuật của lễ tìm vía

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 14/H107T

Số ĐKCB: PD.032039, PM.058933

1474 Trò diễn dân gian vùng Đông Sơn / Trần Thị Liên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 231tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của trò diễn dân gian Đông Sơn, nhằm xác định vị trí của các trò diễn này trong đời sống văn hoá của cư dân Việt vùng Đông Sơn làm cơ sở cho việc đề xuất phương án bảo tồn và phát huy vốn văn hoá truyền thốn

Ký hiệu phân loại: 398.0959741 14/TR400D

Số ĐKCB: PD.032037, PM.058931

1475 Mẹ người bạn của con, Ba sức mạnh của con / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 126tr. ; 20cm. - (Lời muốn nói)

Tóm tắt: Tuyển tập các bài viết hay nói về tình yêu thương, sự hi sinh và tấm lòng khoan dung của cha mẹ dành cho con cái

Ký hiệu phân loại: 306.874 14/M200N

Số ĐKCB: PD.032041, PM.058935, PM.058936

1476 Con người là gì? : Đối thoại giữa con chó léo thông thái và ông bạn triết gia của nó / Cécile Robelin, Jean Robelin ; Phấn Khanh dịch ; Phạm Toàn h.đ.; Lionel Koechlin minh hoạ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 111tr. ; 20cm

Tóm tắt: Thông qua câu chuyện giữa con chó léo và nhà triết gia để nêu lên vấn đề con người tro

Ký hiệu phân loại: 301 14/C430N

Số ĐKCB: PD.031952, PM.058776, PM.058777

1477 Niêm yết sàn Mỹ / Alan V. Phan ; Trần Đĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động xã hội; Công ty sách Thái Hà, 2011. - 203tr. : Hình vẽ, biểu đồ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những lí do để niêm yết, lựa chọn lên sàn chứng khoán Mỹ. Giới thiệu những điều kiện trong việc niêm yết sàn Mỹ. Khắc phục những yếu điểm về quản trị, về tài chính. Những thách thức về điều kiện vĩ mô của Việt Nam. Những vấn đề trong việc s

Ký hiệu phân loại: 332.63 14/N304Y

Số ĐKCB: PD.031938, PM.058740, PM.058741

1478 Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Ngọc Văn. - H. : Khoa học xã hội, 2011. - 547tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Những lí luận về gia đình và biến đổi gia đình. Những nhân tố ảnh hưởng đến biến đổi gia đình. Biến đổi gia đình ở Việt Nam, sự biến đổi chức năng gia đình, sự biến đổi cấu trúc gia đình. Quan điểm và giải pháp chính sách về những vấn đề đặt ra từ sự

Ký hiệu phân loại: 306.8509597 14/GI-100Đ
Số ĐKCB: PD.031942, PM.058739

1479 Mẹ - người bạn của con, Ba - sức mạnh của con / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 126tr. ; 20cm. - (Lời muốn nói)

Tóm tắt: Tuyển tập các bài viết hay nói về tình yêu thương, sự hi sinh và tấm lòng khoan dung của cha mẹ dành cho con cái

Ký hiệu phân loại: 306.874 14/M200N
Số ĐKCB: PD.031930, PM.058737, PM.058738

1480 Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam / Đỗ Quang Tụ, Nguyễn Liễn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 335tr. : Bảng, ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về lịch sử tộc người, bản sắc văn hoá, tập tục, nếp sống... và những đóng góp quan trọng của cộng đồng người Dao trong lịch sử cách mạng của dân tộc

Ký hiệu phân loại: 305.895978 14/NG558D
Số ĐKCB: PD.031926, PM.058725, PM.058726

1481 Lễ cưới người Pu Nả / Lò Văn Chiến st, bd, gt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2010. - 163tr. : Hình vẽ ;

Tóm tắt: Giới thiệu về tộc người Pu Nả ở Lai Châu. Trình bày về nghi lễ cưới của người Pu Nả và một số thành tố văn hoá nghệ thuật trong đám cưới của người Pu Nả

Ký hiệu phân loại: 392.509597173 14/L250C
Số ĐKCB: PD.031917, PM.058731, PM.058732

1482 Hôn nhân và gia đình của người Chơ ro : Truyền thống và biến đổi / Lâm Nhân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2010. - 195tr. : Minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về người Chơ - ro ở Đồng Nai cùng những tập tục văn hoá trong hôn nhân truyền thống và gia đình. Sự biến đổi trong hôn nhân và gia đình người Chơ - ro ở Đồng Nai

Ký hiệu phân loại: 305.89593 14/H454N
Số ĐKCB: PD.031916, PM.058729, PM.058730

1483 Văn hoá ẩm thực của người Ninh Bình / Đỗ Thị Bảy, Mai Đức Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất và con người Ninh Bình cùng những yếu tố đặc trưng trong sinh hoạt ăn uống truyền thống: một số món ăn, đồ uống của người Ninh Bình

Ký hiệu phân loại: 394.10959739 14/V115H
Số ĐKCB: PD.031925, PM.058724

1484 Lời cúng thần của dân tộc Ê Đê / Trương Bi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 241tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung các bài cúng trong các lễ cầu nguyện như cúng cầu sức khoẻ người mẹ mang thai, lễ đặt tên, thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ trưởng thành, lễ kết nghĩa anh em... của dân tộc Ê đê

Ký hiệu phân loại: 390.09597 14/L462C
Số ĐKCB: PD.031924, PM.058723

1485 Lễ hội Nàng Hai của người Tày Cao Bằng / Nguyễn Thị Yên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt: Trình bày có hệ thống các hình thức lễ hội nàng Hai ở Cao Bằng để thấy được bản chất và ý nghĩa tín ngưỡng trong từng lễ hội. Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của lễ hội, giá trị xã hội và văn hoá của lễ hội Nàng Hai (Nàng Trăng) trong đời sống

Ký hiệu phân loại: 394.26959712 14/L250H
Số ĐKCB: PD.031923, PM.058722

1486 Trò chơi dân gian ở An Giang / Nguyễn Hữu Hiệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về vùng đất và con người An Giang. Những quy ước chung được áp dụng cho các hình thức vui chơi giải trí, những trò chơi chia theo lứa tuổi, theo mùa. Văn hoá trò chơi thể hiện tính nhân văn

Ký hiệu phân loại: 394.0959791 14/TR400C
Số ĐKCB: PD.031921, PM.058720

1487 Tang ma của người Hmông ở Suối Giàng / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Thanh niên, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về người Hmông ở Suối Giàng (Văn Chấn, Yên Bái). Trình bày về tục lệ lễ tang và một số bài cúng trong lễ tang của người Hmông Si ở Suối Giàng

Ký hiệu phân loại: 393.09597157 14/T106M
Số ĐKCB: PD.031919, PM.058718

1488 Trang phục truyền thống của người Bih / Lương Thanh Sơn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu về tộc người Bih trong cộng đồng các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Trình bày về trang phục truyền thống của người Bih, những đặc trưng trong trang phục để thấy được cách ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của người Bih

Ký hiệu phân loại: 391.00959765 14/TR106P
Số ĐKCB: PD.031914, PM.058735, PM.058736

1489 Vì người nhan sắc cho đời ngẩn ngơ / Lý Khắc Cung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 242tr.
Tóm tắt: Viết về những người phụ nữ tài sắc thuộc nhiều lĩnh vực nghề nghiệp, tầng lớp của các v

Ký hiệu phân loại: 305.409597 14/V300N
Số ĐKCB: PD.031867, PM.058672, PM.058673

1490 Thủ Thiệm - tiếng cười dân gian độc đáo xứ Quảng / Nguyễn Văn Bổn s.t., b.s.. - Quảng Nam : Sở Văn hoá Thông tin Quảng Nam, 2011. - 214tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 14/TH500T
Số ĐKCB: PD.031747, PM.058607

1491 Giáo trình quản lý chất thải nguy hại / Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2011. - 283tr. : Minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan các vấn đề liên quan đến chất thải nguy hại. Trình bày thực tế liên quan đến quản lý chất thải nguy hại như: hiện trạng và đặc điểm hệ thống quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam và thế giới, các chủ đề liên quan đến các khâu tro

Ký hiệu phân loại: 363.72068 14/GI-108T
Số ĐKCB: PD.031752, PM.058447, PM.058448

1492 Giáo trình lý thuyết bảo hiểm / B.s.: Võ Thị Pha (ch.b.), Hoàng Trần Hậu, Đoàn Minh Phụng.... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 323tr. : Hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức cơ bản về bảo hiểm; hợp đồng bảo hiểm; cơ sở kỹ thuật của bảo hiểm; thị trường bảo hiểm và phân phối sản phẩm bảo hiểm; pháp luật và quản lý, giám sát nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Ký hiệu phân loại: 368.001 14/GI-108T
Số ĐKCB: PD.031746, PM.058465, PM.058466

1493 Giáo trình định giá tài sản / Phạm Văn Bình (ch.b.), Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thị Tuyết Mai. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 315tr. : Hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức lý thuyết cơ bản về định giá tài sản và các phương pháp định giá tài sản trong nền kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại: 338.5 14/GI-108T
Số ĐKCB: PD.031750, PM.058443, PM.058444

1494 Giáo trình thuế thu nhập / B.s.: Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Hoàng Văn Bằng, Lê Xuân Trường.... - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số lí luận về thu nhập và thuế thu nhập, nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam và vấn đề quản lý thuế thu nhập

Ký hiệu phân loại: 336.24 14/GI-108T

Số ĐKCB: PD.031744, PM.058467, PM.058468

1495 Độc đáo ẩm thực Huế / Nguyễn Nhã chủ biên. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 312tr. : ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử, nguồn gốc, đặc điểm và các nét văn hoá của các món ăn đặc trưng củ

Ký hiệu phân loại: 394.10959749 14/Đ451Đ

Số ĐKCB: PD.031676, PM.058323, PM.058324

1496 Quy định pháp luật về cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, học sinh, sinh viên và người có thu nhập thấp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những nghị quyết, quyết định, thông tư của Chính phủ, Thủ tướng, bộ xây dựng ban hành về một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở, quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, học sinh, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, người nghèo

Ký hiệu phân loại: 346.59704 14/QU600Đ

Số ĐKCB: PD.031223, PM.057682, PM.057683

1497 Phát triển thị trường khoa học - công nghệ Việt Nam / Phạm Văn Dũng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 263tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những cơ ở lý luận về phát triển thị trường khoa học - công nghệ và kinh nghiệm quốc tế. Thực trạng hình thành và phát triển thị trường khoa học - công nghệ ở Việt Nam. Những quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị

Ký hiệu phân loại: 338.9597 14/PH110T

Số ĐKCB: PD.031243, PM.057662, PM.057663

1498 Về tài nguyên thiên nhiên / Hồ Chí Minh ; Tuyển chọn: Lê Văn Yên, Vũ Thị Hương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của Người về vấn đề tài nguyên thiên nhiên, môi trường sống, đồng thời phân tích vai trò, tầm quan trọng, những đóng góp của môi trường sống và nên lên những giải pháp hữu hiệu, đơn giản nhằm bảo vệ môi trường

Ký hiệu phân loại: 333.7 14/V250T

Số ĐKCB: PD.031218, PM.057712, PM.057713

1499 Hoàn thiện cơ chế pháp lý đảm bảo chức năng giám sát của Quốc hội / Trương Thị Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 197tr. ; 30cm

Tóm tắt: Đưa ra nhiều vấn đề lý luận cơ bản về quyền giám sát tối cao của Quốc Hội. Nghiên cứu kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của bộ máy giám sát của Nghị viện nước ngoài. Đánh giá thực trạng của cơ chế pháp lý đảm bảo chức năng giám sát của Quốc Hội, tìm r

Ký hiệu phân loại: 328.597 14/H406T

Số ĐKCB: PD.031249, PM.057666, PM.057667

1500 Luật quy hoạch đô thị năm 2009 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn nội dung Luật Qui hoạch đô thị năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành gồm: qui định chung, lập qui hoạch, tổ chức lập qui hoạch, lấy ý kiến, nhiệm vụ, lập đề án, đánh giá môi trường chiến lược về qui hoạch đô thị, thẩm định, p

Ký hiệu phân loại: 346.59704 14/L504Q

Số ĐKCB: PD.031216, PM.057674, PM.057675

1501 Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội : Bổ sung, phát triển năm 2011. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát về quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm; thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đản

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 14/C561L
Số ĐKCB: PD.031215, PM.057672, PM.057673

1502 Luật chứng khoán năm 2006 được sửa đổi bổ sung năm 2010. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán và toàn văn các quy định về chào bán chứng khoán, công ty đại chúng trong luật chứng khoán năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2010

Ký hiệu phân loại: 346.597 14/L504C
Số ĐKCB: PD.031222, PM.057686, PM.057687

1503 Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong ý thức người dân Việt Nam hiện nay / Lê Minh Vụ (Ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 233tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm nhiều tham luận trình bày những vấn đề lý luận cơ bản và những biểu hiện trong thực tế của mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong ý thức người dân Việt Nam; nhằm phản ánh đúng lôgíc nhận thức những vấn đề thời sự "nóng

Ký hiệu phân loại: 324.259707 14/M452Q
Số ĐKCB: PD.031236, PM.057676, PM.057677

1504 Những kiến thức cơ bản về phòng chống ma tuý & cai nghiện ma tuý : Hệ thống văn bản pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma tuý : Sách chuyên khảo / Trần Minh Hưởng (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 518tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản pháp luật về ma tuý, tình hình tệ nạn ma tuý; tác hại của ma tuý đối với đời sống xã hội; vấn đề cai nghiện cũng như các biện pháp phòng chống ma tuý; các quy định của pháp luật hiện hành về đấu tranh phòng chống ma tu

Ký hiệu phân loại: 345.597 14/NH556K
Số ĐKCB: PD.031241, PM.057680, PM.057681

1505 Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước và nhân dân / Nguyễn Khánh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bàn về mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước và nhân dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và tăng cường hệ thống chính trị của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 14/M458S
Số ĐKCB: PD.031250, PM.057664, PM.057665

1506 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 sửa đổi, bổ sung các năm 2001, 2010. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các lệnh của Chủ tịch nước về công bố và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu quốc hội và toàn văn Luật bầu cử đại biểu quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010

Ký hiệu phân loại: 342.597 14/L504B
Số ĐKCB: PD.031160, PM.057581, PM.057582

1507 Người lái xe mô tô hai bánh phải biết : Sách tham khảo dùng cho dạy và học lái xe mô tô hai bánh. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2005. - 60tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về luật giao thông đường bộ và những hướng dẫn cụ thể kĩ năng điều khiển xe mô tô hai bánh kèm theo 75 câu hỏi và đáp án dùng cho kiểm tra cấp giấy phép lái xe

Ký hiệu phân loại: 343.59709 14/NG556L
Số ĐKCB: PD.031183, PM.057560, PM.057561

1508 Phát triển bền vững thị trường chứng khoán Việt Nam / Đỗ Đức Minh (ch.b.). - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 391tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển bền vững thị trường chứng khoán (TTCK). Đánh giá tác động của các nhân tố ảnh hưởng và thực trạng chính sách phát triển bền vững của TTCK Việt Nam 2001-2010, từ đó đề ra chính sách và giải pháp đảm

Ký hiệu phân loại: 332.6409597 14/PH110T
Số ĐKCB: PD.031177, PM.057619, PM.057620

1509 405 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2009. - 167tr. : bảng, hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Gồm khoảng 405 câu hỏi về quy tắc giao thông đường bộ, nghiệp vụ vận tải, đạo đức nghề nghiệp, người lái xe kinh doanh vận tải, kĩ thuật lái xe ôtô, cấu tạo và sửa chữa xe ôtô, biển báo hiệu đường bộ, giải thế sa hình kèm theo đáp án

Ký hiệu phân loại: 343.59709 14/B454T
Số ĐKCB: PD.031180, PM.057562

1510 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1997 sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010. - Hà Nội : Sự thật Chính trị Quốc gia, 2011. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các lệnh của Chủ tịch nước về công bố và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu quốc hội và toàn văn Luật bầu cử đại biểu quốc hội năm 1997, sửa đổi, bổ sung năm 2001 và 2010

Ký hiệu phân loại: 342.597 14/L504B
Số ĐKCB: PD.031147, PM.057585, PM.057586

1511 Luật người khuyết tật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung của Luật người khuyết tật bao gồm các quy định về xác nhận khuyết tật, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, dạy nghề và làm việc, văn hoá, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, nhà chung cư, công trình công cộng, giao thông, công nghệ t

Ký hiệu phân loại: 344.59704 14/L504N
Số ĐKCB: PD.031148, PM.057617, PM.057618

1512 Luật bưu chính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số điều quy định của Luật bưu chính về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính; đầu tư kinh doanh dịch vụ bưu chính; chất lượng giá cước dịch vụ bưu chính; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, người sử dụng dịch

Ký hiệu phân loại: 343.59709 14/L504B
Số ĐKCB: PD.031149, PM.057615, PM.057616

1513 Luật bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân năm 2003 sửa đổi, bổ sung năm 2010. - Hà Nội : Sự thật Chính trị Quốc gia, 2011. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010; Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 sửa đổi, bổ

Ký hiệu phân loại: 342.597 14/L504B
Số ĐKCB: PD.031144, PM.057543, PM.057544

1514 Luật trọng tài thương mại. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số quy định của Luật trọng tài thương mại về thoả thuận trọng tài, trọng tài viên, trung tâm trọng tài, khởi kiện, hội đồng trọng tài, biện pháp khẩn cấp tạm thời, phiên họp giải quyết tranh chấp, phán quyết trọng tài...

Ký hiệu phân loại: 346.59707 14/L504T
Số ĐKCB: PD.031145, PM.057531, PM.057532

1515 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng : Lao động , 2011 - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn luật bảo vệ người tiêu dùng với những qui định chung và qui định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ với người tiêu dùng, và trách nhiệm của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dù

Ký hiệu phân loại: 343.59707 14/L504B

Số ĐKCB: PD.031170, PM.057529, PM.057530, LD.022704

1516 Văn học dân gian Điện Bàn / S.t.: Đinh Thị Hựu, Võ Văn Hoè. - Hà Nội : Đại học Quốc gia,

Tóm tắt: Trình bày khái quát về miền đất, con người Điện Bàn và những thành tựu nổi bật trong kho tàng văn học dân gian của quê hương. Giới thiệu bộ sưu tập văn học dân gian Điện Bàn gồm các thể loại tục ngữ, câu đố, ca dao, đồng dao, dân ca

Ký hiệu phân loại: 398.20959752 14/V115H

Số ĐKCB: PD.030849, PM.057089

1517 Thiên bản lục kỳ huyền thoại đất Sơn Nam / Bùi Văn Tam khảo cứu và b.s.. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các mẩu truyện kể về 6 nhân vật kỳ tài trên đất Vụ Bản: Tam Ranh đại tướng, Cường Bạo đại vương, Trạng Lường Lương Thế Vinh, Bà chúa Liễu Hạnh, Bà chúa Thông Khê Trịnh thái phi, Trần Thị Ngọc Đài, Quận công Ngô Đình Điền

Ký hiệu phân loại: 398.09597 14/TH305B

Số ĐKCB: PD.030850, PM.057090

1518 Việc làm nhà quê tại Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 402tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về công việc nhà nông tại tỉnh Phú Yên. Giới thiệu cụ thể một số công việc như trồng trọt, chăn nuôi, chài lưới và nghề rừng

Ký hiệu phân loại: 305.800959755 14/V303L

Số ĐKCB: PD.030851, PM.057091

1519 Chương Han / Vương Trung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 14/CH561H

Số ĐKCB: PD.030858, PM.057098

1520 Dân ca Cao Lan ở Bắc Giang / Ngô Văn Trụ (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. - 436tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu hoạt động sản xuất kinh tế và văn hoá của người Cao Lan ở Bắc Giang. Sưu tầm và giới thiệu các làn điệu dân ca Cao Lan

Ký hiệu phân loại: 398.80959725 14/D121C

Số ĐKCB: PD.030860, PM.057100

1521 Hướng dẫn tìm hiểu các văn bản pháp luật mới nhất về hồ sơ mời thầu xây lắp / Ngô Quỳnh Hoa s.t., tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 219tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Pháp luật cơ sở)

Tóm tắt: Giới thiệu 3 Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư qui định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp, mời tuyển xây lắp và yêu cầu chỉ định thầu xây lắp

Ký hiệu phân loại: 343.597 14/H561D

Số ĐKCB: PD.030840, PM.057034, PM.057035

1522 Luật viên chức. - Hà Nội : Tư pháp, 2010. - 45tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn Luật công chức với những qui định chung và qui định cụ thể về quyền, nghĩa vụ của viên chức, tuyển dụng, sử dụng quản lí viên chức, khen thưởng, xử phạt vi phạm viên chức và các điều khoản thi hành

Ký hiệu phân loại: 342.597 14/L504V
Số ĐKCB: PD.030861, PM.057028, PM.057029

1523 Giáo trình kinh tế đầu tư / B.s.: Nguyễn Bạch Nguyệt, Từ Quang Phương (ch.b.). - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010. - 295tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về môn học kinh tế đầu tư: đầu tư phát triển, nguồn vốn đầu tư, quản lí và kế hoạch hoá đầu tư, kết quả và hiệu quả của đầu tư phát triển, lập dự án đầu tư phát triển, thẩm định dự án đầu tư, đấu thầu và quan hệ quốc

Ký hiệu phân loại: 332.6 GI-108T
Số ĐKCB: PD.030880, PM.057631, PM.057632

1524 Cẩm nang giới thiệu pháp luật của Tổ chức Thương mại thế giới = WTO law in a nutshell : Vietnamese - English : Vietnamese - English Song ngữ Việt - Anh / Peter Van Den Bosche, Nguyễn Văn Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách Pháp luật quốc tế)

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích, dẫn chiếu, áp dụng có hiệu quả của các nguyên tắc chung, các quy định pháp luật quốc tế về thương mại hàng hoá và dịch vụ giữa các quốc gia như: quy định về không phân biệt đối xử, về tiếp cận thị trường, về thương mại không cô

Ký hiệu phân loại: 382 14/C120N
Số ĐKCB: PD.030526, PM.056559, PM.056560

1525 Bài học từ người quét rác / Nguyễn, Mạnh Hùng : Lao động , 2021 - 418 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thực tế kinh doanh tại Việt Nam và những chia sẻ về quyết tâm vươn lên trở thành người giàu có. Giới thiệu văn hoá đọc nhằm khuyến khích các bạn trẻ tiếp thu tri thức của thế giới và vận dụng hiệu quả vào thực tế tại Việt Nam. Những trải ngh

Ký hiệu phân loại: 338.7092 23/B103H
Số ĐKCB: PD.042687, PM.073055, PM.073056

1526 Quản trị tài nguyên - Môi trường Việt Nam : Khoa học và kỹ thuật , 2021 - 579tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm quản trị tài nguyên - môi trường; quản trị tài nguyên - môi trường toàn cầu - những vấn đề môi trường nóng bỏng; quản trị hệ sinh thái tài nguyên - môi trường toàn cầu; một số phương pháp đánh giá kinh tế sinh thái tài nguyên - mô

Ký hiệu phân loại: 333.709597 23/QU-105T
Số ĐKCB: PD.042552, PM.072586, PM.072587

1527 Giáo dục kỹ năng sống : Rèn luyện lối sống đạo đức cho học sinh / Mai Hương b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21 cm. - (Bộ sách Giáo dục kỹ năng sống)
T.3 : Giáo dục kỹ năng sống. - 2014. - 123 tr.

Tóm tắt: Rèn luyện lối sống đạo đức cho học sinh trong gia đình, trong nhà trường, trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 372.83 Gi- 108 D
Số ĐKCB: PD.036503, PM.064871, PM.064872

1528 Giáo dục kỹ năng sống : Rèn luyện lối sống đạo đức cho học sinh / Mai Hương b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21 cm. - (Bộ sách Giáo dục kỹ năng sống)
T.1 : Giáo dục kỹ năng sống. - 2014. - 128 tr.

Tóm tắt: Rèn luyện lối sống đạo đức cho học sinh trong gia đình, trong nhà trường, trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 372.83 Gi- 108 D
Số ĐKCB: PD.036502, PM.064863, PM.064864

1529 Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tấc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.3 : Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu. - 2014. - 555tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.09597173 KH104X
Số ĐKCB: PD.036855, PM.064665

1530 Hội làng cổ truyền tỉnh Hà Nam / Lê Hữu Bách. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.1 : Hội làng cổ truyền tỉnh Hà Nam. - 2014. - 487tr.

Tóm tắt: Sơ lược về địa dư tỉnh Hà Nam. Một số hội làng tiêu biểu hội Đình Thượng làng Thanh Nộn : Hội đình làng Lạt Sơn, hội đền Bà Lê Chân, hội vật Liễu Đội, hội chàu Bà Đanh, hội đình Nhật Tân...

Ký hiệu phân loại: 394.26959737 H452L
Số ĐKCB: PD.036856, PM.064804

1531 A Chất - Sử thi của dân tộc Ta - Ôi : Song ngữ Ta - Ôi - Việt / Kê Sửu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr. ; 21cm
Q.2 : A Chất - Sử thi của dân tộc Ta - Ôi. - 2015. - 550tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 A100C
Số ĐKCB: PD.036784, PM.064652

1532 A Chất - Sử thi của dân tộc Ta - Ôi : Song ngữ Ta - Ôi - Việt / Kê Sửu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr. ; 21cm
Q.1 : A Chất - Sử thi của dân tộc Ta - Ôi. - 2015. - 550tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 A100C
Số ĐKCB: PD.036783, PM.064651

1533 Bước đầu tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt Nam / Phan Văn Hoàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Bước đầu tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt Nam. - 2015. - 639tr.

Tóm tắt: Các thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của món ăn và đôi đũa trong bữa ăn đối với con người Việt Nam; danh mục các món ăn ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.109597 B557Đ
Số ĐKCB: PD.036796, PM.064744

1534 Truyện cười dân gian người Việt / B.s: Nguyễn Chí Bền (ch.b), Phạm Lan Oanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 418tr. ; 21cm
Q.5 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 418tr.

Tóm tắt: Sưu tập các truyện cười dân gian người Việt theo vần: vần U, vần V, vần X, vần Y, và truyện ở các làng cười như: làng Cua, làng Đông An ...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036861, PM.064798

1535 Truyện cười dân gian người Việt / Nguyễn Chí Bền (ch.b), Phạm Lan Oanh b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.4 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 521tr.

Tóm tắt: Sưu tập các truyện cười dân gian người Việt theo vần: vần N, vần P, vần Q, vần R,vần S

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036860, PM.064797

1536 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2000: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.036445, PM.065002

1537 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1999: tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng...

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K

Số ĐKCB: PD.036444, PM.065001

1538 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1998: xây dựng và phát triển nền văn hoá, phát triển kinh tế, nông nghiệp và nông thôn, xây dựng Đảng...

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K

Số ĐKCB: PD.036443, PM.065000

1539 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1997 về: chính trị, kinh tế, an ninh, trật tự, tư tưởng, văn hoá, công tác tổ chức - cán bộ...

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K

Số ĐKCB: PD.036442, PM.064999

1540 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1996: tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng...

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K

Số ĐKCB: PD.036441, PM.064998

1541 Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam / Ngô Văn Ban s.t.,b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

T.3 : Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam. - 2015. - 523tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu văn học dân gian về chân dung con người Việt Nam thể hiện qua những ngôn từ, qua những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ và câu đố...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 CH121D

Số ĐKCB: PD.036850, PM.064811

1542 Bước đầu tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt Nam / Phan Văn Hoàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1 : Bước đầu tìm hiểu văn hóa ẩm thực Việt Nam. - 2015. - 599tr.

Tóm tắt: Khái quát tự nhiên lịch sử xã hội, tìm hiểu cách chế biến món ăn, truyền thống văn hóa ăn uống ... trong văn hóa ẩm thực của người Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.109597 B557Đ

Số ĐKCB: PD.036795, PM.064743

1543 Lễ nghi cuộc đời của người Chăm Ahiér / Sử Văn Ngọc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 743tr. hình ảnh ; 21cm

T.3 : Tang ma hỏa táng và tục thờ Kut người Chăm Ahiér. - 2015. - hình ảnh 743tr.

Tóm tắt: Các lễ tục tang ma hỏa táng, tục thờ Kut, các bài kinh về lễ tục tang ma và tục thờ Kut c

Ký hiệu phân loại: 393.0959758 L250N

Số ĐKCB: PD.036821, PM.064800

1544 Lễ nghi cuộc đời của người Chăm Ahiér / Sử Văn Ngọc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 447tr. ; 21cm

T.2 : Những lễ tục và bài kinh lễ trong đám tang của người Chăm Ahiér. - 2015. - 447tr.

Tóm tắt: Các quan niệm về cái chết, các lễ tục, các bài kinh lễ liên quan đến người chết trong đám tang của người Chăm Ahiér

Ký hiệu phân loại: 393.0959758 L250N
Số ĐKCB: PD.036820, PM.064799

1545 Ca dao người Việt : Ca dao tình yêu lứa đôi / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Phan Lan Hương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 587tr. ; 21cm
Quyển 3 : Ca dao người Việt : Ca dao tình yêu lứa đôi. - 2014. - 587tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100Đ
Số ĐKCB: PD.036848, PM.064806

1546 Ca dao người Việt / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Phan Lan Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 2 : Ca dao người Việt. - 2015. - 478tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100D
Số ĐKCB: PD.036847, PM.064807

1547 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca trữ tình sinh hoạt / Trần Thị An ch.b., Vũ Quang Dũng b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 623tr. ; 21cm
Q.4 : Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2015. - 623tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trữ tình sinh hoạt thể hiện tình yêu quê hương đất nước và quan hệ gia đình - xã hội của các dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.809597 D121C
Số ĐKCB: PD.036805, PM.064650

1548 Văn hóa Thái tìm hiểu và khám phá / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T.1 : Văn hóa Thái tìm hiểu và khám phá. - 2015. - 527tr.

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về văn hóa Thái, giới thiệu nghề dệt truyền thống, món ăn cổ truyền, lễ hội, phong tục người Thái..

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.036846, PM.064610

1549 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca truer tình sinh hoạt / Trần Thị An ch.b., Vũ Quang Dũng b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2015. - 431tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trữ tình sinh hoạt thể hiện tình yêu quê hương đất nước và quan hệ gia đình - xã hội của các dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.809597 D121C
Số ĐKCB: PD.036804, PM.064649

1550 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca trữ tình sinh hoạt / Trần Thị An ch.b., Vũ Quang Dũng b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 487tr. ; 21cm
Q.2 : Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2015. - 487tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trữ tình sinh hoạt thể hiện tình yêu quê hương đất nước và quan hệ gia đình - xã hội của các dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.809597 D121C
Số ĐKCB: PD.036803, PM.064648

1551 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca trữ tình sinh hoạt / Trần Thị An ch.b., Vũ Quang Dũng b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 391tr. ; 21cm
Q.1 : Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2015. - 391tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca trữ tình sinh hoạt thể hiện tình yêu quê hương đất nước và quan hệ gia đình - xã hội của các dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 398.809597 D121C
Số ĐKCB: PD.036802, PM.064647

1552 Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên / Chu Thùy Liên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Quyển 3 : Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên. - 2014. - 379tr.

Tóm tắt: Giới thiệu văn hoá dân gian người Cống tỉnh Điện Biên: gia đình và dòng họ truyền thống; tôn giáo, tín ngưỡng; các lễ cúng, lễ hội và văn học dân gian
Ký hiệu phân loại: 398.0959717 V115H
Số ĐKCB: PD.036845, PM.064809

1553 Vè sinh hoạt / Vũ Tố Hảo b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 606tr. ; 21cm
Quyển 2 : Vè sinh hoạt. - 2015. - 606tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những bài vè sinh hoạt: vè nghề nghiệp, vè châm biếm những thói hư tật xấu, vè giáo huấn, bảo ban, khuyên nhủ, vè tâm sự...
Ký hiệu phân loại: 398.809597 V200S
Số ĐKCB: PD.036807, PM.064639

1554 Vè sinh hoạt / Vũ Tố Hảo b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những bài vè sinh hoạt: vè trẻ em, vè vui chơi giải trí, vè kể vật, kể việc, vè đ
Ký hiệu phân loại: 398.809597 V200S
Số ĐKCB: PD.036806, PM.064638

1555 Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2015. - 764tr. ; 24cm
T.1 : Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường. - 2015. - 764tr.
Tóm tắt: Khái quát quá trình biến đổi chung của các dân tộc ở Việt Nam từ đổi mới đến nay; đi sâu phân tích hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, đời sống văn hóa và những biến đổi của mỗi dân tộc trong bối cảnh mới.
Ký hiệu phân loại: 305.89592 C101D
Số ĐKCB: PD.036426, PM.064976

1556 Truyện thơ người Dao Khâu ở Sìn Hồ - Lai Châu / Tẩn Kim Phu. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T.2 : Truyện thơ người Dao Khâu ở Sìn Hồ - Lai Châu. - 2015. - 203tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208995978 TR527T
Số ĐKCB: PD.036857, PM.064808

1557 Tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.036682, PM.064706

1558 Tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.036681, PM.064705

1559 Tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.036680, PM.064704

1560 Tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.036679, PM.064703

1561 Tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.036678, PM.064702

1562 Truyện thơ Tày Cổ / Triệu Thị Ma. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527T
Số ĐKCB: PD.036849, PM.064802

1563 Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại (s.t., b.s.). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 303tr. ; 21cm
Q.3 : Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên. - 2014. - 303tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527C
Số ĐKCB: PD.036853, PM.064737

1564 Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại (s.t., b.s.). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 381tr. ; 21cm
Q.2 : Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên. - 2014. - 381tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527C
Số ĐKCB: PD.036852, PM.064736

1565 Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại (s.t., b.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Truyện cổ dân gian dân tộc Thái tỉnh Điện Biên. - 2014. - 447tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527C
Số ĐKCB: PD.036851, PM.064735

1566 Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / Phan Đăng Nhật (ch.b.); B.s.: Phan Lan Hương, Lê Thị Phượng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 219tr. ; 21cm
Q.4 : Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 219tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam như: phong tục tập quán, ứng xử với môi trường tự nhiên, quan hệ với gia súc, vật nuôi

Ký hiệu phân loại: 392.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.036700, PM.064762

1567 Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / Phan Đăng Nhật (ch.b.); B.s.: Phan Lan Hương, Lê Thị Phượng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 219tr. ; 21cm
Q.3 : Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 219tr.
Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam như quan hệ gia đình,
Ký hiệu phân loại: 392.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.036699, PM.064761

1568 Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / Phan Đăng Nhật (ch.b.); B.s.: Phan Lan Hương, Lê Thị Phượng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 365tr. ; 21cm
Q.2 : Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 365tr.
Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam như quan hệ hôn nhâ
Ký hiệu phân loại: 392.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.036698, PM.064760

1569 Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Phan Đăng Nhật (ch.b.), Phan Lan Hương, Lê Thị Phượng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 511tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam như quan hệ cộng đồng, quan hệ với thủ lĩnh
Ký hiệu phân loại: 392.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.036697, PM.064759

1570 Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.2 : Kho tàng truyện cười Việt Nam. - 2014. - 611tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.036662, PM.064772

1571 Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Kho tàng truyện cười Việt Nam. - 2014. - 386tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.036661, PM.064771

1572 Văn hóa ẩm thực Kinh Bắc / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 313tr. ; 21cm
Q.2 : Văn hóa ẩm thực Kinh Bắc. - 2014. - 313tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn, thực phẩm theo phong tục tập quán của người kinh Bắc : Xôi chè, đồ tráng miệng, và nước uống giải khát...
Ký hiệu phân loại: 394.10959727 V115H
Số ĐKCB: PD.036800, PM.064641

1573 Văn hóa ẩm thực Kinh Bắc / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Văn hóa ẩm thực Kinh Bắc. - 2014. - 479tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn, thực phẩm theo phong tục tập quán của người kinh Bắc : thịt nướng, bánh tro phủ Từ, tép đầm Thất Gian...
Ký hiệu phân loại: 394.10959727 V115H
Số ĐKCB: PD.036799, PM.064640

1574 Câu đố người Việt / Trần Đức Ngôn b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 491tr. ; 21cm
Q.2 : Câu đố người Việt. - 2014. - 491tr.

Tóm tắt: Một số câu đố, đáp án về đồ vật, con người và hoạt động của con người, tri thức văn hóa, tên đất tên người ...

Ký hiệu phân loại: 398.609597 C125Đ
Số ĐKCB: PD.036798, PM.064643

1575 Câu đố người Việt / Trần Đức Ngô b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Câu đố người Việt. - 2014. - 333tr.

Tóm tắt: Một số câu đố, đáp án về thực thể và hiện tượng tự nhiên, động vật

Ký hiệu phân loại: 398.609597 C125Đ
Số ĐKCB: PD.036797, PM.064642

1576 Nghiên cứu tư liệu lý luận văn hóa dân gian Việt Nam / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.2 : Nghiên cứu tư liệu lý luận văn hóa dân gian Việt Nam. - 2014. - 782tr.

Tóm tắt: Đánh giá tình hình sưu tầm, nghiên cứu và về vấn đề cơ bản của nghiên cứu tư liệu lý luận văn hoá dân gian Việt Nam như đặc trưng, phân vùng văn hoá dân gian, về nghệ thuật, văn học dân gian hiện đại...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 NGH305C
Số ĐKCB: PD.036778, PM.064635

1577 Nghiên cứu tư liệu lý luận văn hóa dân gian Việt Nam / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Nghiên cứu tư liệu lý luận văn hóa dân gian Việt Nam. - 2014. - 213tr.

Tóm tắt: Đánh giá tình hình sưu tầm, nghiên cứu và về vấn đề cơ bản của nghiên cứu tư liệu lý luận văn hoá dân gian Việt Nam như đặc trưng, phân vùng văn hoá dân gian, về nghệ thuật, văn học dân gian hiện đại...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 NGH305C
Số ĐKCB: PD.036777, PM.064634

1578 Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tấc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.2 : Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu. - 2014. - 560tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.09597173 KH104X
Số ĐKCB: PD.036831, PM.064664

1579 Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu / Đỗ Thị Tấc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Khám xúng phi tai (lời tiễn hồn người chết lên trời) của người Thái Trắng ở Lai Châu. - 2014. - 560tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.09597173 KH104X
Số ĐKCB: PD.036830, PM.064663

1580 Phương ngôn, thành ngữ, tục ngữ, ca dao vùng Đông Bắc Việt Nam / Lê Văn Lạo (s.t, b.s). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 532tr. ; 21cm
Q.2 : Phương ngôn, thành ngữ, tục ngữ, ca dao vùng Đông Bắc Việt Nam. - 2015. - 532tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095971 PH561N
Số ĐKCB: PD.036829, PM.064742

1581 Phương ngôn, thành ngữ, tục ngữ, ca dao vùng Đông Bắc Việt Nam / Lê Văn Lạo (s.t, b.s). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr. ; 21cm

Q.1 : Phương ngôn, thành ngữ, tục ngữ, ca dao vùng Đông Bắc Việt Nam. - 2015. - 550tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095971 PH561N

Số ĐKCB: PD.036828, PM.064741

1582 Truyện kể dân gian đất Quảng / Ch.b.: Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng, b.s.: Trương Đình Quang, Lê Duy Anh, Đinh Thị Hựu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Truyện kể dân gian đất Quảng. - 2014. - 526tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959752 TR527K

Số ĐKCB: PD.036776, PM.064637

1583 Truyện kể dân gian đất Quảng / Ch.b.: Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng, b.s.: Trương Đình Quang, Lê Duy Anh, Đinh Thị Hựu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.1 : Truyện kể dân gian đất Quảng. - 2014. - 491tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959752 TR527K

Số ĐKCB: PD.036775, PM.064636

1584 Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh. - 2014. - 596tr.

Tóm tắt: Khái quát về các lễ hội truyền thống xứ Thanh: Lễ tục Pồn - Pôông, lễ hội làng Xuân Phả, lễ hội làng Triềng, lễ tục đền Bưng, lễ hội đền Bà Triệu...

Ký hiệu phân loại: 394.26959741 L250T

Số ĐKCB: PD.036736, PM.064746

1585 Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.1 : Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh. - 2014. - 619tr.

Tóm tắt: Khái quát về các lễ hội truyền thống xứ Thanh: Lễ tục Pồn - Pôông, lễ hội làng Xuân Phả, lễ hội làng Triềng, lễ tục đền Bưng, lễ hội đền Bà Triệu...

Ký hiệu phân loại: 394.26959741 L250T

Số ĐKCB: PD.036735, PM.064745

1586 Phong tục Xứ Nghệ / Lê Tài Hoè (s.t, biên khảo). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 480tr. ; 21cm

Q.2 : Phong tục Xứ Nghệ. - 2015. - 480tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 PH431T

Số ĐKCB: PD.036726, PM.064764

1587 Phong tục Xứ Nghệ / Lê Tài Hoè (s.t, biên khảo). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 480tr. ; 21cm

Q.1 : Phong tục Xứ Nghệ. - 2015. - 486tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 PH431T

Số ĐKCB: PD.036725, PM.064763

1588 Truyện trạng Việt Nam : Sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu / Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Truyện trạng Việt Nam. - 2015. - 411tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036817, PM.064701

1589 Truyện trạng Việt Nam : Sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu / Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 407tr. ; 21cm
Q.1 : Truyện trạng Việt Nam. - 2015. - 407tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036816, PM.064700

1590 văn hóa dân gian người La Chí / Trần Hữu Sơn...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Văn hóa dân gian người La Chí. - 2015. - 453tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597163 V115H
Số ĐKCB: PD.036825, PM.064770

1591 văn hóa dân gian người La Chí / Trần Hữu Sơn...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Văn hóa dân gian người La Chí. - 2015. - 495tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959716 V115H
Số ĐKCB: PD.036824, PM.064769

1592 Văn hóa dân gian - Những công trình của hội viên / Biên tập: Nguyễn Thanh Lợi (tổ chức bản thảo), Lê Công Lý. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Văn hóa dân gian - Những công trình của hội viên. - 2015. - 439tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.036823, PM.064662

1593 Văn hóa dân gian - Những công trình của hội viên / Biên tập: Nguyễn Thanh Lợi (tổ chức bản thảo), Lê Công Lý. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 463tr. ; 21cm
Q.1 : Văn hóa dân gian - Những công trình của hội viên. - 2015. - 463tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.036822, PM.064661

1594 Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
Q.2 : Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. - 2014. - 283tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 V115H
Số ĐKCB: PD.036827, PM.064810

1595 Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
Q.1 : Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. - 2014. - 486tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 V115H
Số ĐKCB: PD.036826, PM.064731

1596 Quyển 1 : Sử thi Ra Glai. - 2014. - 761tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S550T
Số ĐKCB: PD.036696, PM.064712

1597 Quyển 1 : Sử thi Ra Glai. - 2014. - 761tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S550T

Số ĐKCB: PD.036695, PM.064711

1598 Quyển 1 : Sử thi Ra Glai. - 2014. - 761tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S550T

Số ĐKCB: PD.036694, PM.064710

1599 Quyển 1 : Sử thi Ra Glai. - 2014. - 761tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S550T

Số ĐKCB: PD.036693, PM.064709

1600 Sử thi Xơ Đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b), Vũ Quang Dũng, Vũ Hoàng Hiếu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 391tr. ; 21cm

Q.3 : Sử thi Xơ Đăng. - 2014. - 391tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089953 S550T

Số ĐKCB: PD.036813, PM.064740

1601 Sử thi Xơ Đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b), Vũ Quang Dũng, Vũ Hoàng Hiếu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 503tr. ; 21cm

Q.2 : Sử thi Xơ Đăng. - 2014. - 503tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089953 S550T

Số ĐKCB: PD.036812, PM.064739

1602 Sử thi Xơ Đăng / B.s.: Nguyễn Xuân Kính (ch.b), Vũ Quang Dũng, Vũ Quang Hiếu. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1 : Sử thi Xơ Đăng. - 2014. - 847tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089953 S550T

Số ĐKCB: PD.036811, PM.064738

1603 Giai thoại văn học Việt Nam / Kiều Thu Hoạch ch.b., b.s.:. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 415tr. ; 21cm

Q.2 : Giai thoại văn học Việt Nam. - 2014. - 415tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 GI-103T

Số ĐKCB: PD.036815, PM.064708

1604 Giai thoại văn học Việt Nam / Kiều Thu Hoạch ch.b., b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.1 : Giai thoại văn học Việt Nam. - 2014. - 470tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 GI-103T

Số ĐKCB: PD.036814, PM.064707

1605 Chèo cổ truyền làng Thất Gian / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 711tr. ; 21cm

Q.2 : Chèo cổ truyền làng Thất Gian. - 2014. - 711tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về nghệ thuật chèo cổ làng Thất Gian, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Những làn điệu và mảng trò trong chèo cổ của làng Thất Gian

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH205C

Số ĐKCB: PD.036692, PM.064714

1606 Chèo cổ truyền làng thất gian / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Chèo cổ truyền làng Thất Gian. - 2014. - 558tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về nghệ thuật chèo cổ làng Thất Gian, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Những làn điệu và mảng trò trong chèo cổ của làng Thất Gian

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH205C
Số ĐKCB: PD.036691, PM.064713

1607 Kho tàng văn học dân gian Dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam / S.t., b.s.: Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 535tr. ; 21cm
Q.2 : Kho tàng văn học dân gian Dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam. - 2014. - 535tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 KH400T
Số ĐKCB: PD.036704, PM.064660

1608 Kho tàng văn học dân gian Dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam / S.t., B.s.: Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Kho tàng văn học dân gian Dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam. - 2014. - 611tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 KH400T
Số ĐKCB: PD.036703, PM.064659

1609 Lễ tang Họ Lò bản Tặt / Lò Xuân Dừa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 503tr. : hình ảnh ; 21cm
Q.2 : Lễ tang Họ Lò bản Tặt. - 2014. - 503tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu về các nghi thức lễ tang của người Thái bản Tặt ở Tường Tiến, Phù Yên, Sơn La. Tìm hiểu về nghi thức mo đi đường, mo tiễn hồn người chết lên trời, mo bữa cơm đi, mo đóng cửa mả, mo vía. So sánh nghi thức tang lễ của các dòng họ vùng Phù Yê

Ký hiệu phân loại: 393.0959718 L250T
Số ĐKCB: PD.036706, PM.064679

1610 Lễ tang Họ Lò bản Tặt / Lò Xuân Dừa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Lễ tang Họ Lò bản Tặt. - 2014. - 687tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về đặc điểm kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của người Thái bản Tặt - Tường tiến - Phù Yên Sơn La; các nghi thức lễ tang; lịch trình lễ tang, phiên dịch và phiên âm những bài mo của người Thái bản Tặt

Ký hiệu phân loại: 393.0959718 L250T
Số ĐKCB: PD.036705, PM.064678

1611 Truyện Nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 301tr. ; 21cm
Q.3 : Truyện Nôm bình dân. - 2014. - 301tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036672, PM.064734

1612 Truyện nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Truyện Nôm bình dân. - 2014. - 383tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036670, PM.064732

1613 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 6 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 487tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036669, PM.064789

1614 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 5 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 359tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036668, PM.064788

1615 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 4 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 491tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036667, PM.064787

1616 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 3 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 543tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036666, PM.064786

1617 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 2 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 311tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036665, PM.064785

1618 Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Quyển 1 : Truyện thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2014. - 431tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036664, PM.064812

1619 Truyện cười dân gian người Việt : Phần truyện trạng / Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lan Oanh b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q. 4 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 393tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036688, PM.064796

1620 Truyện cười dân gian người Việt : Phần truyện trạng / Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lan Oanh b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 393tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036687, PM.064795

1621 Truyện cười dân gian người Việt : Phần truyện trạng / Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lan Oanh b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 459tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036686, PM.064794

1622 Truyện cười dân gian người Việt : Phần truyện trạng / Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Phạm Lan Oanh b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 399tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036685, PM.064793

1623 Những người xây ngành thủy sản / Nguyễn Hữu Dũng (ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp. - 24 cm
T.1 : Cán bộ thủy sản về hưu tại Hà Nội. - 2014. - 552 tr.

Tóm tắt: Đây là tập tư liệu quý giá, tập hợp những nét khái quát nhất của một bộ phận cộng đồng những con người đã có công xây nên ngành thủy sản

Ký hiệu phân loại: 338.3092 NH556N
Số ĐKCB: PD.036421, PM.064963, PM.064964

1624 Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.3 : Kho tàng truyện cười Việt Nam. - 2014. - 646tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.036663, PM.064773

1625 Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử / Cao Tự Thanh ch.b,...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.2 : Phụ nữ Việt Nam thời Pháp thuộc (1862 - 1945). - 2012. - 499tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những phụ nữ tiêu biểu, bao gồm những người có cống hiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, những người có tài năng nổi bật, những người có phẩm chất tốt đẹp và những người có lời nói việc làm hay, lạ...

Ký hiệu phân loại: 305.409597 PH500N
Số ĐKCB: PD.035770, PM.063691

1626 Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 45000đ
T.4 : Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - 2014. - 215tr.

Tóm tắt: Tiếp cận về " diễn biến hòa bình " và cách phòng, chống " diễn biến ", " tự diễn biến " trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 320.509597 CH305L
Số ĐKCB: PD.035820, PM.063707

1627 Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội : Thời đại. - 24cm
T.3 : Sống mãi một vị tướng đức độ tài năng. - 2013. - 670tr.

Tóm tắt: Tập hợp nhiều bài viết của nhiều tác giả về cuộc đời, sự nghiệp, những cống hiến to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho lý luận Cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.0092 C455H
Số ĐKCB: PD.035884, PM.063762

1628 Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội : Thời đại. - 24cm
T.2 : Nhà lãnh đạo lỗi lạc danh tướng văn võ song toàn. - 2013. - 714tr.

Tóm tắt: Tập hợp nhiều bài viết của nhiều tác giả về cuộc đời, sự nghiệp, những cống hiến to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho lý luận Cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.0092 C455H
Số ĐKCB: PD.035883, PM.063761

1629 Tổng tập Đại tướng Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội : Thời đại. - 24cm
T.1 : Cống hiến to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trong kho tàng lý luận Cách mạng Việt Nam. - 2013. - 690tr.

Tóm tắt: Tập hợp nhiều bài viết của nhiều tác giả về cuộc đời, sự nghiệp, những cống hiến to lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho lý luận Cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.0092 C455H
Số ĐKCB: PD.035882, PM.063760

1630 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.10 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2014. - 275 tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương người tốt việc tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều vùng miền với những hành động, cống hiến hy sinh của họ vì xã hội, vì cộng đồng...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.035723, PM.063716

1631 Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên / Chu Thùy Liên, ...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.2 : Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên. - 2014. - 498tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu tập quán săn bắt, đánh cá và hái lượm; Tập quán làm nhà ở của người Cống; Tập quán cưới xin; Tập quán sinh đẻ, nuôi con thơ của người cống...

Ký hiệu phân loại: 398.09597177 V115H
Số ĐKCB: PD.034905, PM.062853

1632 Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên / Chu Thùy Liên, ...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Văn hóa dân gian người Cống tỉnh Điện Biên. - 2014. - 447tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu điều kiện tự nhiên - xã hội dân tộc Cống; Tập quán trồng trọt và chăn nuôi; Ẩm thực dân gian; Trang phục; Nghề thủ công truyền thống; Nghệ thuật biểu diễn dân gian...

Ký hiệu phân loại: 398.09597177 V115H
Số ĐKCB: PD.034904, PM.062852

1633 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.8 (1992 -1997) : Q.4: 1996 - 1997. - 2006. - 1670tr.

Tóm tắt: Các văn kiện của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 11 năm 1997, các văn kiện của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 1996, 1997

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034939, PM.062777

1634 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.8 (1992 -1997) : Q.3: 1995 - 1996. - 2006. - 1795tr.

Tóm tắt: Các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội từ kỳ họp thứ 8 đến kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX (1994 - 1995)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034938, PM.062776

1635 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.8 (1992 - 1997) : Q.2: 1994 - 1995. - 2006. - 1399tr.

Tóm tắt: Các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội từ kỳ họp thứ 5 đến kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa IX (1994 - 1995)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034937, PM.062775

1636 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.8 (1992 - 1997) : Q.1: 1992 - 1993. - 2006. - 1699tr.

Tóm tắt: Lời giới thiệu, các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội từ kỳ họp thứ nhất đến kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa IX (1992 - 1993)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034936, PM.062774

1637 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.7 (1987 - 1992) : Q.3: 1991 - 1992. - 2006. - 1675tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034935, PM.062773

1638 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.7 (1987 - 1992) : Q.2: 1989 - 1990. - 2006. - 1772tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034934, PM.062772

1639 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.7 (1987 - 1992) : Q.1: 1987 - 1992. - 2006. - 1480tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992)

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034933, PM.062771

1640 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 1402tr. ; 24cm
T.6 : 1981 - 1987. - 2006. - 1402tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện của Quốc hội, Hội đồng nhà nước và một số báo cáo chính của Hội đồng Bộ trưởng trình tại các kỳ họp của Quốc hội khóa VII

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K
Số ĐKCB: PD.034932, PM.062770

1641 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm

Tóm tắt: Gồm các văn kiện chủ yếu của Quốc dân Đại hội Tân Trào và Quốc hội khóa I (1946 - 1

Ký hiệu phân loại: 328.597 V115K

Số ĐKCB: PD.034927, PM.062769

1642 Văn hóa dân gian dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam / Đặng Thị Quang (ch.b); Nhóm cộng tác viên: Nguyễn Ngọc Thanh, Đinh Hồng Thơm, Vũ Thị Trang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Văn hóa dân gian dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam. - 2014. - 404tr.

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật dân gian Pà Thẻn; bộ trang phục; phong tục, tập quán liên quan đến chu kỳ đời người; các hình thức tôn giáo tín ngưỡng; lễ tết và các trò chơi dân gian của người Pà Thẻn...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.034920, PM.062836

1643 Văn hóa dân gian dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam / Đặng Thị Quang (ch.b); Nhóm cộng tác viên: Nguyễn Ngọc Thanh, Đinh Hồng Thơm, Vũ Thị Trang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.1 : Văn hóa dân gian dân tộc Pà Thẻn ở Việt Nam. - 2014. - 360tr.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình nghiên cứu người Pà Thẻn và tộc danh, dân số, địa bàn cư trú, lịch sử tộc người; tri thức dân gian liên quan đến cây ngô và cây lúa; Nghề thủ công truyền thống...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.034919, PM.062835

1644 Truyện cười dân gian người Việt / Nguyễn Chí Bền (ch.b), Phạm Lan Oanh b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.3 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 408tr.

Tóm tắt: Sưu tập các truyện cười dân gian người Việt theo vần: vần G: ghen vợ, ghẹo cô hàng nước, già bảy mươi còn cưới vợ...; Vần H: hà tiện, hà tiện vải, hai anh em cận thị...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C

Số ĐKCB: PD.034923, PM.062830

1645 Truyện cười dân gian người Việt / Nguyễn Chí Bền (ch.b), Phạm Lan Oanh b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Q.2 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 420tr.

Tóm tắt: Sưu tập các truyện cười dân gian người Việt theo vần: chết nửa người, chết vẫn còn lừa bịp, chỉ có một con ma, chỉ mặc cái áo thôi, chỉ tại ông thầy...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C

Số ĐKCB: PD.034922, PM.062829

1646 Văn hóa dân gian các dân tộc ít người ở Thừa Thiên Huế : Song ngữ Việt - Tà Ôi, Việt - Cơ Tu / Kê Sử (Ch.B), Trần Nguyễn Khánh Phong, Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 666cm

Q.2 : Văn hóa dân gian các dân tộc ít người ở Thừa Thiên Huế. - 2013. - 597tr.

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa dân gian dân tộc Ta Ôi và dân tộc Cơ Tu ở Thừa Thiên - Huế qua các truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, ca dao... được phiên âm qua tiếng Ta Ôi, Cơ Tu.

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 V115H

Số ĐKCB: PD.034924, PM.062822

1647 Chuyện 12 con giáp qua ca dao tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm

Q.2 : Chuyện 12 con giáp qua ca dao tục ngữ người Việt. - 2013. - 566tr.

Tóm tắt: Giới thiệu 12 con vật qua tục ngữ, ca dao và vè: Chuyện ngựa năm Ngọ, chuyện dê năm Mùi, chuyện khỉ năm Thân, chuyện gà năm Dậu, chuyện chó năm Tuất, chuyện heo năm Hợi...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 CH527M
Số ĐKCB: PD.034714, PM.062596

1648 Chuyện 12 con giáp qua ca dao tục ngữ người Việt. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
Q.1 : Chuyện 12 con giáp qua ca dao tục ngữ người Việt. - 2013. - 553tr.

Tóm tắt: Giới thiệu 12 con vật phù hợp với những hoạt động của chúng trong 12 thời khắc của một ngày đêm: Chuyện chuột năm Tý, chuyện trâu năm Sửu, chuyện cọp năm Dần, chuyện mèo năm Mão,chuyện rồng năm Thìn, chuyện rắn năm Tỵ...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 CH527M
Số ĐKCB: PD.034713, PM.062595

1649 Truyện kể địa danh Việt Nam / Vũ Quang Dũng st, bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T. 3 : Địa danh xã hội. - 2013. - 711tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyện kể về địa danh làng xã, di tích lịch sử văn hoá ...

Ký hiệu phân loại: 398,2309597 TR527K
Số ĐKCB: PD.034734, PM.062599

1650 Truyện kể địa danh Việt Nam / Vũ Quang Dũng st, bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T. 2 : Địa danh sông, suối, ao hồ, đầm, ngòi, vàm, thác, cồn bãi .... - 2013. - 570tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyện kể liên quan đến các địa danh sông, suối, ao, hồ ... Tiêu biểu như: Ao bà Om, Bãi Cát Tiên, Chuyện cái Đầm Rồng ... .

Ký hiệu phân loại: 398,2309597 TR527K
Số ĐKCB: PD.034733, PM.062598

1651 Truyện kể địa danh Việt Nam / Vũ Quang Dũng st, bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Địa danh núi, đồi, đảo, đèo, gò, đống, hang .... - 2013. - 837tr.

Tóm tắt: Giới thiệu truyện kể liên quan đến các địa danh núi, đồi, đảo ... Tiêu biểu như: Đèo Mụ Giạ, Đá Trông Chồng ...

Ký hiệu phân loại: 398,2309597 TR527K
Số ĐKCB: PD.034732, PM.062597

1652 Khánh Hoà - Diện mạo văn hoá một vùng đất / Biên soạn: Ngô Văn Ban ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Tập 10. - 2012. - 499tr.

Tóm tắt: Các bài sưu tầm nghiên cứu văn hoá, văn nghệ dân gian của người Raglai, người Ê Đê: biểu tượng thuyền Ahòq, những điệu hò, lễ hội cúng đình, nghề câu cá ... ở các vùng đất tỉnh Khánh Hoà.

Ký hiệu phân loại: 398.0959756 KH107H
Số ĐKCB: PD.034370, PM.062109

1653 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin, 2011. - 641tr ; 21cm
T.14 : Vè yêu nước và cách mạng. - 2011. - 641tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.034007, PM.061685

1654 Chiến lược "Diễn biến hòa bình" nhận diện và đấu tranh.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Chiến lược "Diễn biến hòa bình" nhận diện và đấu tranh.. - 2012. - 214tr.

Tóm tắt: Tập hợp một số bài báo của nhiều tác giả về các vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhân quyền, phòng, chống chiến lược " diễn biến hòa bình".

Ký hiệu phân loại: 320.9597 CH305L
Số ĐKCB: PD.033892, PM.061647, PM.061648

1655 Hồ Chí Minh toàn tập. - Xuất bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.13 : Hồ Chí Minh toàn tập. - 2011. - 765tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.033715, PM.061409, PM.061410

1656 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin, 2011. - 609tr ; 21cm
T.13 : Vè đấu tranh trong làng xã. - 2011. - 609tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033687, PM.061382

1657 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin, 2011. - 899tr ; 21cm
T.3 : Truyện cười và giai thoại. - 2011. - 899tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033686, PM.061381

1658 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.2 : Truyện kể dân gian xứ Nghệ. - 2011. - 951tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.220959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033685, PM.061380

1659 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Ca dao và đồng dao. - 2011. - 1011tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033684, PM.061379

1660 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 362tr. ; 21cm
T.5 : Văn hoá ẩm thực. - 2012. - 362tr.
Tóm tắt: Vài nét về văn hoá ẩm thực xứ Nghệ; Một số món ăn cụ thể: Tương nam đàn, ruốc diễn

Ký hiệu phân loại: 394.10959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033807, PM.061505

1661 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 680tr. ; 24cm
T.2. - 2012. - 680tr.

Tóm tắt: Những bài viết khắc hoạ hình ảnh Chủ tịch Xuphanuông người con ưu tú của nhân dân các bộ tộc Lào, các nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, Nhà nước Lào; Cuộc chiến đấu kiên cường anh dũng của nhân dân Việt Nam - Lào chống đế quốc Mỹ xâm lược

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033730, PM.061412

1662 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 590tr. ; 24cm
T.1. - 2012. - 590tr.

Tóm tắt: Những bài viết khắc hoạ hình ảnh Chủ tịch Xuphanuông người con ưu tú của nhân dân các bộ tộc Lào, các nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, Nhà nước Lào; Cuộc chiến đấu kiên cường anh dũng của nhân dân Việt Nam - Lào chống đế quốc Mỹ xâm lược

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033729, PM.061411

1663 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Biên niên sự kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011. - 1006tr. ; 24cm
T.2 : 1976 - 2007. - 2011. - 1006tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những văn kiện hiệp định, hiệp ước, nghị định thư, biên bản ghi nhớ... giúp làm rõ sự hợp tác toàn diện giữa 2 Đảng, 2 nhà nước, 2 quân đội và nhân dân 2 nước trên các lĩnh vực : chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033732, PM.061408

1664 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Biên niên sự kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011. - 949tr. ; 24cm
T.1 : 1930 - 1975. - 2011. - 949tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những văn kiện hiệp định, hiệp ước, nghị định thư, biên bản ghi nhớ... giúp làm rõ sự hợp tác toàn diện giữa 2 Đảng, 2 nhà nước, 2 quân đội và nhân dân 2 nước trên các lĩnh vực : chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033731, PM.061407

1665 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 915tr. ; 24cm
T.5 : 1986 - 2007. - 2012. - 915tr.

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Đông dương trong đó có cách mạng Việt Nam và Lào; Tài liệu của Trung ương hai Đảng; một số bài viết và phát biểu của các đồng chí lãnh đạo hai Đảng và hai nhà nước ...

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033737, PM.061417

1666 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 735tr. ; 24cm
T.4 : 1976 - 1985. - 2012. - 735tr.

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Đông dương trong đó có cách mạng Việt Nam và Lào; Tài liệu của Trung ương hai Đảng; một số bài viết và phát biểu của các đồng chí lãnh đạo hai Đảng và hai nhà nước ...

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033736, PM.061416

1667 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 590tr. ; 24cm
T.3 : 1956 - 1975. - 2012. - 590tr.

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Đông dương trong đó có cách mạng Việt Nam và Lào; Tài liệu của Trung ương hai Đảng; một số bài viết và phát biểu của các đồng chí lãnh đạo hai Đảng và hai nhà nước ...

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033735, PM.061415

1668 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 522tr. ; 24cm
T.2 : 1946 - 1955. - 2012. - 522tr.

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Đông dương trong đó có cách mạng Việt Nam và Lào; Tài liệu của Trung ương hai Đảng; một số bài viết và phát biểu của các đồng chí lãnh đạo hai Đảng và hai nhà nước ...

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033734, PM.061414

1669 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam : Văn kiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật. - 24cm
T.1 : 1930 -1945. - 2012. - 375tr.

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc - chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Đông dương trong đó có cách mạng Việt Nam và Lào; Tài liệu của Trung ương hai Đảng; một số bài viết và phát biểu của các đồng chí lãnh đạo hai Đảng và hai nhà nước ...

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S
Số ĐKCB: PD.033733, PM.061413

1670 Truyện cổ Grimm / Lương Văn Hồng dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim Đồng, 2012. - 659tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học Đức. Văn học thế giới)
T. 1 : Truyện cổ Grimm. - 2012. - 659tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 43 TR527C
Số ĐKCB: PD.033461, PM.060987

1671 Chỉ nam của các nhà kinh tế học / Bs: Hoàng Lâm, Thanh Anh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội. - 21cm
T.2 : Chỉ nam của các nhà kinh tế học. - 2006. - 181tr.

Tóm tắt: Viết về các nhà kinh tế học tư sản cùng những cống hiến vĩ đại của họ trong sự phát triể

Ký hiệu phân loại: 330.092 CH300N
Số ĐKCB: PD.033298, PM.060961

1672 Chỉ nam của các nhà kinh tế học / Bs: Hoàng Lâm, Thanh Anh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội. - 21cm
T.1 : Chỉ nam của các nhà kinh tế học. - 2006. - 191tr.

Tóm tắt: Viết về các nhà kinh tế học tư sản cùng những cống hiến vĩ đại của họ trong sự phát triể

Ký hiệu phân loại: 330.092 CH300N
Số ĐKCB: PD.033297, PM.060960

1673 Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới : Hồ sơ hình sự / Phương Hà bs. - Tp. Hồ chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.3 : Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới. - 2012. - 234tr.

Tóm tắt: Một số vụ Lừa đảo có thật đã xảy ra ở nhiều nước và trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 364.16 NH556V
Số ĐKCB: PD.033271, PM.060873, PM.060874

1674 Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới : Hồ sơ hình sự / Phương Hà bs. - Tp. Hồ chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới. - 2012. - 251tr.

Tóm tắt: Một số vụ Lừa đảo có thật đã xảy ra ở nhiều nước và trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 364.16 NH556V
Số ĐKCB: PD.033270, PM.060871, PM.060872

1675 Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới : Hồ sơ hình sự / Phương Hà bs. - Tp. Hồ chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Những vụ lừa đảo nổi tiếng thế giới. - 2012. - 222tr.

Tóm tắt: Một số vụ Lừa đảo có thật đã xảy ra ở nhiều nước và trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 364.16 NH556V
Số ĐKCB: PD.033269, PM.060869, PM.060870

1676 Kho tàng sử thi Tây Nguyên : Sử thi Mơ Nông: Con hổ cắn mẹ Rong = Yau kăp me Rong / Điểu KLưt hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Điểu Kâu dịch; Nguyễn Việt Hùng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.1 : Con hổ cắn mẹ Rong. - 2006. - 805tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C430H
Số ĐKCB: PM.060404

1677 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.11 : Vè nói về việc làng, việc xã và quan viên chức sắc trong làng xã. - 2011. - 645tr

Tóm tắt: Những bài vè nói về việc làng việc xã và quan viên chức sắc hương lý, các công việc, nói về kiện cáo giữa các phe phái, giữa làng này với làng khác...
Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032958, PM.060381

1678 Truyện dân gian Kim Bảng / Lê Hữu Bách. - Hà Nội : Dân trí. - 21cm
T.1 : Truyện dân gian Kim Bảng. - 2011. - 425tr.

Tóm tắt: Các câu chuyện dân gian được những người cao tuổi làng Kim Bảng kể lại như: Sự tích " Quèn voi chẹt " ở Ba Sao, sự tích Bà Vân ở Vân Châu...
Ký hiệu phân loại: 398.20959737 TR527D
Số ĐKCB: PM.060378, PD.033170, PM.060750, PD.032951

1679 Văn hoá Việt Nam nhìn từ mỹ thuật / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Văn hoá Việt Nam nhìn từ mỹ thuật. - 2010. - 850tr

Tóm tắt: Văn hoá trong tâm thức người Việt, về bản sắc văn hoá Việt Nam; Mỹ thuật hiện đại; Nghệ thuật đình làng, kiến trúc truyền thống
Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.032683, PM.060103

1680 Tổng tập văn học dân gian xứ Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.6 : Đồng dao, câu đố. - 2010. - 524tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20959747
Số ĐKCB: PD.032686, PM.060109

1681 Tổng tập văn học dân gian xứ Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.3 : Vè, truyện thơ. - 2010. - 794tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.60959749 T455T
Số ĐKCB: PD.032685, PM.060108

1682 Làng xã tính Bắc Ninh / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.1 : Làng xã tính Bắc Ninh. - 2011. - 659tr

Tóm tắt: Nghiên cứu về dân số, diện tích, nghề nghiệp, đặc điểm cư trú, hộic làng... của các làng xã các huyện của tỉnh Bắc Ninh
Ký hiệu phân loại: 307.720959727 L106X
Số ĐKCB: PD.032684, PM.060104

1683 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.10 : Vè gia đình. - 2011. - 645tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032688, PM.060107

1684 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.7 : Vè thiên nhiên. - 2011. - 789tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032687, PM.060106

1685 Hội làng Thăng Long Hà Nội / Lê Trung Vũ cb.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.3 : Hội làng Thăng Long Hà Nội. - 2011. - 606tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.0959731 H452L
Số ĐKCB: PD.032691, PM.060112

1686 Hội làng Thăng Long Hà Nội / Lê Trung Vũ cb.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.2 : Hội làng Thăng Long Hà Nội. - 2011. - 606tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.0959731 H452L
Số ĐKCB: PD.032690, PM.060111

1687 Hội làng Thăng Long Hà Nội / Lê Trung Vũ cb.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.1 : Hội làng Thăng Long Hà Nội. - 2011. - 606tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.0959731 H452L
Số ĐKCB: PD.032689, PM.060110

Kho tàng văn học dân gian Hà Tây / Bs. Tiến Giang...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn
1688 hóa dân tộc. - 21cm
Q.2 : Truyện kể dân gian. - 2011. - 495tr

Tóm tắt: Thần thoại và truyền thuyết: Đệ nhất tứ bất tử, các đấng thần linh và vĩ nhân; Cổ tích và giai thoại: Địa danh, di tích tín ngưỡng, những người nổi tiếng và những chuyện dị thường...

Ký hiệu phân loại: 398.20959732 KH400T
Số ĐKCB: PD.032692, PM.060105

Tư liệu tín ngưỡng dân gian Mường Thanh Hoá / Hoàng Anh Nhân. - Hà Nội : Lao động. -
1689 21cm
T.2 : Tín ngưỡng vía. - 2011. - 192tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.0959741 T550L
Số ĐKCB: PD.032694, PM.060043

Tư liệu tín ngưỡng dân gian Mường Thanh Hoá / Hoàng Anh Nhân. - Hà Nội : Lao động. -
1690 21cm
T.1 : Lễ ma. - 2011. - 254tr

Tóm tắt: Lễ ma, nghi lễ trong sinh đẻ, nghi lễ trong đám cưới, trong đám tang, lễ ma làng...lễ giọ vía trẻ bị lạc, lễ cầu vía hết năm, lễ cầu vía cho con gái của dân tộc Mường Thanh Hoá

Ký hiệu phân loại: 392.0959741 T550L
Số ĐKCB: PD.032693, PM.060042

1691 Tập tục lễ hội đất Quảng / Võ Văn Hòe,...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.3 : Tập tục lễ hội đất Quảng. - 2011. - 860tr

Tóm tắt: Giới thiệu mối quan hệ của các dân tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; với xã hội thông qua phong tục, tập quán hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người...

Ký hiệu phân loại: 394.26959752 T123T
Số ĐKCB: PD.032066, PM.059295

1692 Văn hóa dân gian xứ nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.15 : Vè yêu nước và cách mạng. - 2011. - 639tr

Tóm tắt: Giới thiệu phong tục, tập quán tinh thần yêu nước của Xứ Nghệ thông qua những câu vè: Các bài vè về phong trào đấu tranh cảu nhân dân Nghệ Tĩnh từ thời kỳ chống Pháp đến sau ngày hòa bình lập lại ở phía Bắc.

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032068, PM.059297

1693 Văn hóa dân gian xứ nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.12 : Vè phong tục, tập quán trong làng xã. - 2011. - 589tr

Tóm tắt: Giới thiệu phong tục, tập quán tinh thần yêu nước của xứ nghệ thông qua những câu vè: những bài nói về triết lý sự đời, về thân thận của người đi ở...

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032067, PM.059296

1694 Tiểu sát tỉnh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309
Số ĐKCB: PD.032096, PM.059163, PM.059164

1695 Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật. - 21cm
T.1 : Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - 2011

Tóm tắt: Gồm 66 câu chuyện về đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao nhân thức cho cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân về giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556M
Số ĐKCB: PD.032019, PM.058876

1696 Tổng tập văn học dân gian xư Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.5 : Ca dao. - 2010. - 1116tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.859749 T455T
Số ĐKCB: PD.031912, PM.058692

1697 Tổng tập văn học dân gian xư Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.4 : Tục ngữ. - 2010. - 565tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.90959749 T455T
Số ĐKCB: PD.031911, PM.058691

1698 Tổng tập văn học dân gian xư Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.2 : Truyện cười, truyện trạng và giai thoại. - 2010. - 421tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 T455T
Số ĐKCB: PD.031910, PM.058690

1699 Văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số những giá trị đặc sắc : 3 tập / Phan Đăng Nhật. - Hà Nội : Đại học quốc gia
T.3 : Sử thi. - 2011. - 672tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 V115H
Số ĐKCB: PD.031909, PM.058689

1700 Văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số những giá trị đặc sắc : 3 tập / Phan Đăng Nhật. - Hà Nội : Đại học quốc gia
T.1 : Một số thành tố văn hóa dân gian. - 2011. - 414tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.031908, PM.058688

1701 Phong tục làm Chay : Phần đó Mới làm chủ tể / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T.1 : Tục làm chay bảy cờ của người Mường. - 2011. - 519tr
Tóm tắt: Khái quát một số đặc điểm về người Mường ở Hòa Bình. Sơ lược một số nghi lễ cầu cúng chữa bệnh, và tục làm ma chay của người Mường. Vai trò, giá trị của lễ làm chay 7 ngày cờ trong đời sống văn hóa tinh thần của người Mường.

Ký hiệu phân loại: 393.0959719 PH431T
Số ĐKCB: PD.031788, PM.058590

1702 Tang lễ cổ truyền người Mường / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội. - 21cm
Q.2 : Tang lễ cổ truyền người Mường. - 2011. - 271tr : Ảnh
Tóm tắt: Các công việc, nghi lễ chuẩn bị cho tang lễ cổ truyền cử người Mường. Vai trò, vị trí của thầy Mo, các ông cụ hành nghề của các chi Chuốc, phường trống - kèn và các việc sử dụng nhà sàn trong tang lễ.

Ký hiệu phân loại: 393.09597 T106L
Số ĐKCB: PD.031803, PM.058611

1703 Nguyễn Văn Linh tuyển tập / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.2 : 1986 - 1998. - 2011. - 1311tr
Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong những năm kháng chiến chống Mỹ đến khi đất nước hòa bình giữ những vị trí quan trọng trong nhà nước ta.

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 T527T
Số ĐKCB: PD.031555, PM.060083

1704 Nguyễn Văn Linh tuyển tập / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.1 : 1962 - 1986. - 2011. - 1199tr
Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong những năm kháng chiến chống Mỹ đến khi đất nước hòa bình giữ những vị trí quan trọng trong nhà nước ta.

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 T527T
Số ĐKCB: PD.031554, PM.060082

1705 Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam / Trần Minh Hưởng (ch.b). - Hà Nội : Lao động. - 27cm. - 292.000đ
T.1 : Bình luận khoa học bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Thực hiện từ 01/01/2010). - 2010. - 640tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 H250T
Số ĐKCB: PD.031255, PM.057821, PM.057822

1706 Binh thánh tôn vũ / Vương Phi Chấn; Ông Văn Tùng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm
T.3 : Binh thánh tôn vũ. - 2010. - 263tr

Tóm tắt: Về binh pháp Tôn Vũ (Cuối thời xuân thu): Văn thao võ lược; Cuộc chiến giữa Ngô và Sở tác giả đã diễn dịch tinh tuý hết sức sống động hình tượng Tôn Vũ là một nhà quân sự đặc sắc thời ấy

Ký hiệu phân loại: 355.00951 B312T
Số ĐKCB: PD.031351, PM.057727, PM.057728

1707 Binh thánh tôn vũ / Vương Phi Chấn; Ông Văn Tùng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm
T.2 : Binh thánh tôn vũ. - 2010. - 294tr

Tóm tắt: Về binh pháp Tôn Vũ (Cuối thời xuân thu): Văn thao võ lược; Cuộc chiến giữa Ngô và Sở tác giả đã diễn dịch tinh tuý hết sức sống động hình tượng Tôn Vũ là một nhà quân sự đặc sắc thời ấy

Ký hiệu phân loại: 355.00951 B312T
Số ĐKCB: PD.031350, PM.057725, PM.057726

1708 Binh thánh tôn vũ / Vương Phi Chấn; Ông Văn Tùng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm
T.1 : Binh thánh tôn vũ. - 2010. - 302tr

Tóm tắt: Về binh pháp Tôn Vũ (Cuối thời xuân thu): Văn thao võ lược; Cuộc chiến giữa Ngô và Sở tác giả đã diễn dịch tinh tuý hết sức sống động hình tượng Tôn Vũ là một nhà quân sự đặc sắc thời ấy

Ký hiệu phân loại: 355.00951 B312T
Số ĐKCB: PD.031349, PM.057723, PM.057724

1709 Tổng tập văn học dân gian xứ Huế / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 21cm
T.1 : Thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn. - 2010. - 420tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959747 T455T
Số ĐKCB: PD.030990, PM.057320

1710 Tư vấn hường nghiệp / Quang Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Tự hướng nghiệp và rèn luyện kỹ năng vào đời. - 2010. - 184tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.702 T550V
Số ĐKCB: PD.030524, PM.056632, PM.056633

1711 Tư vấn hường nghiệp / Quang Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Học tích cực chọn nghề phù hợp. - 2010. - 256tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.702 T550V
Số ĐKCB: PD.030523, PM.056630, PM.056631

1712 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội
T.20 : Truyện cười. Truyện ngụ ngôn. - 2010. - 824tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597
Số ĐKCB: PD.030495, PM.056329, PM.056330

1713 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội
T.23 : Nhận định và tra cứu. - 2010. - 966tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.030496, PM.056331

1714 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội
T.7 : Sử thi Ba Na. - 2010. - 1143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208593 T455T
Số ĐKCB: PD.030492, PM.056328

1715 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội
T.6 : Sử thi Ra Glai. - 2010. - 1742tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899 T455T
Số ĐKCB: PD.030491, PM.056327

1716 Luật hình sự Việt Nam / Phạm Văn Beo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.2 : Phần các tội phạm. - 2010. - 660tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích các quy định hiện hành của Bộ luật hình sự

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504H
Số ĐKCB: PD.030475, PM.056747, PM.056748

1717 Luật hình sự Việt Nam / Phạm Văn Beo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích các quy định hiện hành của Bộ luật hình sự

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504H
Số ĐKCB: PD.030474, PM.056745, PM.056746

1718 Tư tưởng Hồ Chí Minh phươnng pháp luận nghiên cứu con người / Chủ biên: Phạm Minh Hạc, Phạm Thành Nghị, Trịnh Thị Kim Ngọc. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm. - 40.000đ
T.1 : Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và văn hoá. - 2010. - 251tr

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của các nhà hoạt động chính trị xã hội, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu về tư tưởng đầy tính nhân văn và mối quan hệ giữa con người và văn hoá của Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 306 T550T
Số ĐKCB: PD.029500, PM.054473, PM.054474

1719 Từ điển văn hoá Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên. - Hà nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Từ điển văn hoá Việt Nam. - 2010. - 246tr

Tóm tắt: Các nhân vật văn hoá từ thế kỷ II về trước Công nguyên đến thế kỷ XX; Đó là những người có đóng góp vào văn hoá nước nhà, có ảnh hưởng đến lịch sử văn hoá nước nhà...

Ký hiệu phân loại: 306.095 970 3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.029389, PM.054400, PM.054401

1720 Hướng dẫn sinh viên quốc tế theo học các trường đại học tại Hoa Kỳ / Hoàng Văn Quang. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.02 : Hướng dẫn sinh viên quốc tế theo học các trường đại học tại Hoa Kỳ. - 2010. - 154tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.4 H561D
Số ĐKCB: PD.029162, PM.039741, PM.039742

1721 Hướng dẫn sinh viên quốc tế theo học các trường đại học tại Hoa Kỳ / Hoàng Văn Quang. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.01 : Hướng dẫn sinh viên quốc tế theo học các trường đại học tại Hoa Kỳ. - 2010. - 169tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.4 H561D
Số ĐKCB: PD.029161, PM.039739, PM.039740

1722 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028384, PM.038439, PM.038440

1723 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028383, PM.038437, PM.038438

1724 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028382, PM.038435, PM.038436

1725 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028381, PM.038433, PM.038434

1726 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028380, PM.038431, PM.038432

1727 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028379, PM.038429, PM.038430

1728 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028378, PM.038427, PM.038428

1729 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028377, PM.038425, PM.038426

1730 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028376, PM.038423, PM.038424

1731 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028375, PM.038421, PM.038422

1732 Dak Lak : Bổ cuốc vào đầu chồng đang ngủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028374, PM.038419, PM.038420

1733 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Lý luận, phê bình 1945 - 1975. - Hà nội : Văn học. - 24cm
T.3 : Đảng lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc 1945 - 1954. - 2009. - 542tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970752 L302S
Số ĐKCB: PD.028372, PM.038302, PM.038303, PM.038304

1734 C.Mác và Ph. Ăng - ghen : Tuyển tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.4 : C.Mác và Ph. Ăng - ghen. - 2005. - 718tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.5322 C000M
Số ĐKCB: PD.028980, PM.039353

1735 Tuyển tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 6 tác phẩm quan trọng của Lê nin viết trong gia đoạn từ sau thất bại của cuộc CM 1905 - 1907 ở Nga đến trước thắng lợi của cuộc CMT10 Nga 11/1917

Ký hiệu phân loại: 320.5322 T527T
Số ĐKCB: PD.028979, PM.039364, PM.039365

1736 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.16 : Truyện cổ tích truyền thuyết. - 2009. - 951tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028961, PM.039346, PM.039347

1737 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.9 : Sử thi Êđê. - 2009. - 1018tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028957, PM.039339, PM.039340

1738 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.5 : Sử thi Chăm. - 2009. - 802tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597
Số ĐKCB: PD.028955, PM.039335, PM.039336

1739 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.15 : Truyện cổ tích. - 2009. - 1010tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028960, PM.039345

1740 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.10 : Sử thi Mơ Nông. - 2009. - 1419tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028958, PM.039341, PM.039342

1741 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.11 : Sử thi Mơ Nông. - 2009. - 899tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028959, PM.039343, PM.039344

1742 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.8 : Sử thi Xơ Đăng. - 2009. - 1431tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028956, PM.039337, PM.039338

1743 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.3 : Thần thoại. - 2009. - 711tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.028954, PM.039333, PM.039334

1744 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028946, PM.039319

1745 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028953, PM.039331, PM.039332

1746 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028952, PM.039329, PM.039330

1747 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028951, PM.039327, PM.039328

1748 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028950, PM.039325, PM.039326

1749 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028949, PM.039323, PM.039324

1750 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028948, PM.039322

1751 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028947, PM.039320, PM.039321

1752 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028945, PM.039317, PM.039318

1753 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028944, PM.039315, PM.039316

1754 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028943, PM.039313, PM.039314

1755 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028942, PM.039311, PM.039312

1756 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028941, PM.039309, PM.039310

1757 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028940, PM.039308

1758 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028939, PM.039306, PM.039307

1759 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028938, PM.039304, PM.039305

1760 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028937, PM.039302, PM.039303

1761 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028936, PM.039300, PM.039301

1762 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028935, PM.039298, PM.039299

1763 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028934, PM.039296, PM.039297

1764 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028933, PM.039294, PM.039295

1765 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028932, PM.039292, PM.039293

1766 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028931, PM.039290, PM.039291

1767 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028930, PM.039288, PM.039289

1768 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028929, PM.039286, PM.039287

1769 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970751 V115K
Số ĐKCB: PD.028928, PM.039284, PM.039285

1770 Giáo trình luật thương mại Quốc tế : Hồng Đức , 2007 - 462tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.07 GI108T
Số ĐKCB: PD.026280, PM.033120, PM.033121, PM.033122, PD.045009

1771 Các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành về công nghiệp hỗ trợ. - Hà Nội : Công thương, 2020. - 260tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597076 23/C101V
Số ĐKCB: PM.072687

1772 Những vấn đề lý luận và thực tiễn của trọng tài thương mại Việt Nam / Dương Văn Hậu. - Hà Nội : Tư pháp, 2021. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; lịch sử giải quyết tranh chấp ở Việt Nam trước khi có Luật Trọng tài thương mại; các quy định pháp luật hiện hành về trọng tài thương mại và những vấn đề đặt ra với trọng tài th

Ký hiệu phân loại: 346.597070 23/NH556V
Số ĐKCB: PD.042538, PM.072560, PM.072561

1773 Định cư văn hóa của cư dân mặt nước ở vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và đầm phá Tam Giang - Cầu Hai (Thừa Thiên Huế) : Sách chuyên khảo / Lê Duy Đại (ch.b.), Lê Hải Đăng, Hoàng Thị Thu Hằng.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 776 tr. : minh hoạ, hình vẽ, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về điều kiện tự nhiên và dân cư; định cư trên bờ; văn hoá cư dân mặt nước - truyền thống và biến đổi sau khi lên bờ định cư

Ký hiệu phân loại: 307.14 23/Đ312C
Số ĐKCB: PD.042520, PM.072658

1774 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí và vận dụng trong giai đoạn hiện nay / Lê Thị Thuý Bình. - Hà Nội : Tư pháp, 2021. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về nâng cao dân trí; thực trạng nâng cao dân trí theo tư tưởng Hồ Chí Minh và những vấn đề đặt ra; giới thiệu một số phương hướng và giải pháp nâng cao dân trí theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 303.4 23/T550T
Số ĐKCB: PD.042537, PM.072610, PM.072611

1775 Vận dụng quan hệ tộc người xuyên quốc gia trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới của bộ đội biên phòng hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Phương Thảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2021. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết về công tác vận dụng quan hệ tộc người xuyên quốc gia trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới: một số vấn đề về quan hệ tộc người xuyên quốc gia; những vấn đề cơ bản về vận dụng quan hệ tộc người xuyên quốc gia trong bảo vệ ch

Ký hiệu phân loại: 355.35109597 23/V121D
Số ĐKCB: PD.042532, PM.072556, PM.072557

1776 Công lý và sự thể hiện công lý trong Hiến pháp Việt Nam / Nguyễn Xuân Tùng. - Hà Nội : Tư pháp, 2021. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lý luận về công lý trong nền khoa học pháp lý thế giới và công lý tại Việt Nam. Sự thể hiện công lý trong hiến pháp một số nước và nêu quan điểm, giải pháp thúc đẩy, bảo vệ công lý ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 342.59702 23/C455L
Số ĐKCB: PD.042531, PM.072568, PM.072569

1777 Bảo vệ người lao động trong xu hướng phi chính thức việc làm ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Thu Lan ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về bảo vệ người lao động trong xu hướng phi chính thức việc làm. Thực trạng bảo vệ người lao động và đề xuất giải pháp bảo vệ người lao động trong xu hướng phi chính thức việc làm ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 331.1109597 23/B108V
Số ĐKCB: PD.042530, PM.072564, PM.072565

1778 Niềm tự hào của đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức công đoàn Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Thắng ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học về niềm tự hào của đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức công đoàn. Thực trạng niềm tự hào của đoàn viên công nhân lao động đối với tổ chức công đoàn và tổ chức công đoàn Việt Nam ngày càng phát triển lớn mạnh là niềm

Ký hiệu phân loại: 331.873209597 23/N304T
Số ĐKCB: PD.042529, PM.072566, PM.072567

1779 Cơ sở khoa học để xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam theo Công ước Liên hiệp quốc 1982 về Luật biển / Bùi Công Quế ch.b.; Phùng Văn Phách...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 308tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học và thực tế về thềm lục địa theo công ước của Liên hợp quốc 1982 về Luật biển, cơ sở khoa học địa chất phục vụ việc xác định ranh giới ngoài thềm lục địa Việt Nam, cơ sở khoa học địa vật lý phục vụ việc xác định ranh giới ngoà

Ký hiệu phân loại: 341.44809597 23/C460S
Số ĐKCB: PD.042510, PM.072685

1780 Tiềm năng bảo tồn biển hướng tới phát triển bền vững huyện đảo Trường Sa, Việt Nam / Trần Đình Lân ch.b.; Nguyễn Văn Quân...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 286tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội huyện Trường Sa; tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học và tiềm năng bảo tồn thiên nhiên; định hướng bảo tồn và phát triển bền vững; mô hình phát triển bền vững; một số giải pháp định hướng bảo tồn

Ký hiệu phân loại: 338.959756 23/T304N
Số ĐKCB: PD.042509, PM.072684

1781 Cơ chế, chính sách về giá dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục. - Hà Nội : Tài chính, 2021. - 460 tr. : bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về Luật Giá và các văn bản hướng dẫn. Cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp; giao nghiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Chính sách về giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục. Chính sách về giá dịch

Ký hiệu phân loại: 343.59708302638 23/C400C
Số ĐKCB: PD.042479, PM.072676, PM.072677

1782 Đa dạng sinh học, giá trị bảo tồn và định hướng quản lý, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Khu bảo tồn đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai / Đồng ch.b.: Nguyễn Văn Quân, Chu Thế Cường; Trần Đình Lân...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 286tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích các điều kiện tự nhiên, môi trường và đặc điểm đa dạng sinh học của hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, đánh giá mức độ suy thoái hệ sinh thái đầm phá, ngyên nhân gây suy thoái và dự báo diễn thế sinh thái và định hướng quản lý bền vững tài ngu

Ký hiệu phân loại: 333.9180959749 23/Đ100D

Số ĐKCB: PD.042508, PM.072683

1783 Người Kháng ở Việt Nam = The Khơ Mú in Vietnam. - Hà Nội : Thông tấn, 2021. - 144tr. : ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu những hình ảnh và thông tin cơ bản về đời sống vật chất và văn hoá tinh thần, tín ngưỡng của người Kháng ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558K

Số ĐKCB: PD.042453, PM.072696, PM.072697

1784 Người Khơ Mú ở Việt Nam = The Khơ Mú in Vietnam. - Hà Nội : Thông tấn, 2021. - 150tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu những hình ảnh và thông tin cơ bản về đời sống vật chất và văn hoá tinh thần, tín ngưỡng của người Khơ Mú ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558K

Số ĐKCB: PD.042452, PM.072552, PM.072553

1785 Tham nhũng dầu mỏ - Thế lực nhiễu loạn thế giới : Sách tham khảo / Alexandra Gillies; Phạm Nguyên Trường d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2021. - 486tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tiếp cận những thương vụ dầu mỏ khổng lồ với hàng chục vụ án tham nhũng đầy tai tiếng: Các ông chủ của các công ty dầu khí dấn thân vào những phi vụ có lợi ích kếch xù; các chế độ đạo tặc trị ở Ănggôla, Adécbaigian... chiếm đoạt tài sản từ dầu mỏ để

Ký hiệu phân loại: 338.27282 23/TH104N

Số ĐKCB: PD.042500, PM.072686

1786 Nam Việt thần kỳ hội lục = 南越神祇會錄 / Nghiên cứu, giới thiệu: Trần Trọng Dương ; Biên dịch, khảo chú: Trần Trọng Dương, Dương Văn Hoàn. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2021. - 491 tr. : 146 tr. ảnh ; 24 cm

Tóm tắt: Văn bản cổ ghi chép về 1269 thần kì được thờ cúng tại nhiều địa phương ở miền Bắc, phạm vi các trấn Sơn Nam Thượng, Sơn Nam Hạ, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương (5 nội trấn) và hai ngoại trấn Lạng Sơn, Yên Quảng vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX

Ký hiệu phân loại: 398.4109597 23/N104V

Số ĐKCB: PD.042468, PM.072689, PM.072690

1787 Tìm hiểu về các đảo thuộc quần đảo Trường Sa / Tâm Anh b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2021. -

Tóm tắt: Giúp bạn đọc hiểu hơn về từng cụm đảo, hòn đảo trong Quần đảo Trường sa rộng lớn; Để từ đó chúng ta quyết tâm hơn trong công tác bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/T310H

Số ĐKCB: PD.042595, PM.072546, PM.072547

1788 Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo vùng : Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam / Cao Thị Thu Anh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2021. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề lý luận về hệ thống đổi mới sáng tạo vùng; kinh nghiệm quốc tế, đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo vùng ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.9 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.042594, PM.072542, PM.072543

1789 Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày nghị quyết, chương trình hành động, điều lệ (sửa đổi, bổ sung), các quyết định, quy chế hoạt động và danh sách Uỷ viên Uỷ ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khoá VIII, nhiệm kỳ 2019-2024

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/NGH300Q
Số ĐKCB: PD.042591, PM.072590, PM.072591

1790 Đồng chí Nguyễn Lam - Bí thư thứ nhất đầu tiên BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh : Thanh niên , 2021 - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Lam - Bí thư thứ nhất đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 324.2597014092 23/Đ455C
Số ĐKCB: PD.042590, PM.072592, PM.072593, PD.044192, PD.045005

1791 Văn hóa làng trong quá trình đô thị hóa ở đồng bằng sông Hồng hiện nay / Phạm Quỳnh Chinh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận chung về văn hoá làng, đô thị hoá và biến đổi văn hoá làng ở đồng bằng sông Hồng dưới tác động của quá trình đô thị hoá. Phân tích thực trạng biến đổi văn hoá làng trên một số lĩnh vực cơ bản dưới tác động của q

Ký hiệu phân loại: 306.095973 23/V115H
Số ĐKCB: PD.042589, PM.072667

1792 Hỏi - đáp luật tổ chức chính quyền địa phương / Vũ Thuyết hệ thống, b.s.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Trình bày chi tiết từng câu hỏi và đáp dựa trên các điều luật của Văn bản hợp nhất Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 22/VBHN-VBQH năm 2019 gồm: hỏi đáp về những quy định chung, về chính quyền địa phương ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành

Ký hiệu phân loại: 342.5970902638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.042588, PM.072594, PM.072595

1793 Xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn mới ở Việt Nam gắn liền với bảo vệ môi trường / Nguyễn Duy Dũng. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các vấn đề xây dựng nông thôn mới như hệ thống giao thông, hệ thống xử lý rác thải, hệ thống điện, hệ thống nước sạch...

Ký hiệu phân loại: 338.10286 23/X100D
Số ĐKCB: PD.042586, PM.072604, PM.072605

1794 Quân đội đẩy mạnh tham gia thực hiện công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay : Sách tham khảo / Nguyễn Hùng Oanh ch.b; Lê Trọng Tuyến (đồng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2021. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/QU-121Đ
Số ĐKCB: PD.042585, PM.072570, PM.072571, LD.052040

1795 Đảm bảo quyền của người lao động trong doanh nghiệp ở Việt Nam theo bộ luật lao động năm 2019 : Sách chuyên khảo / Phạm Hoàng Linh ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/Đ104B
Số ĐKCB: PD.042584, PM.072572, PM.072573

1796 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. - Hà Nội : Nxb. Tài chính, 2021. - 491

Tóm tắt: Giới thiệu Luật đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành; quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tì

Ký hiệu phân loại: 346.59709202638 23/L504Đ
Số ĐKCB: PD.042458, PM.072695

1797 Việc làm, đời sống của người lao động trong bối cảnh COVID-19 : Sách chuyên khảo / Nhạc Phan Linh ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình lao động, việc làm ở Việt Nam trong bối cảnh COVID-19, tác động của dịch COVID-19 đến việc làm và đời sống của người lao động, tác động của dịch bệnh COVID-19 đến người lao động ở một số nhóm ngành, giải pháp hỗ trợ việc làm và nâ

Ký hiệu phân loại: 331.1109597 23/V303L
Số ĐKCB: PD.042583, PM.072628, PM.072629

1798 Quản lý & xử lý rác thải nhựa / Hoàng Minh Giang ...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cơ bản về sản phẩm nhựa cũng như những kiến thức nền tảng về quản lý chất thải nhựa trong bối cảnh sản xuất hiện nay của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Ký hiệu phân loại: 363.7288 23/QU-105 L
Số ĐKCB: PD.042582, PM.072574, PM.072575

1799 Giải pháp tạo việc làm cho lao động nữ thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay / Đỗ Anh Tài. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các biện pháp gia tăng việc làm cho người lao động nữ. đồng thời cuốn sách là tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu về vấn đề lao động, thất nghiệp và việc làm

Ký hiệu phân loại: 331.12042408209597 23/GI-103P
Số ĐKCB: PD.042578, PM.072616, PM.072617

1800 Thực trạng đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện nay / B.s.: Bùi Phương Chi (ch.b.), Trịnh Thanh Hằng, Trần Thu Phương.... - Hà Nội : Lao động, 2021. - 260 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm chung và một số chính sách tác động đến vấn đề xây dựng đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Thực trạng đời sống hôn nhân, gia đình và quan điểm, phương hướng, giải pháp nâng cao chất lư

Ký hiệu phân loại: 306.80862409597 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.042524, PM.072638, PM.072639

1801 Việt Nam trong tiểu vùng sông Mê Công - Cho một dòng sông phát triển bền vững : Sách tham khảo / Đồng ch.b.; Vũ Đức Liêm, Ninh Xuân Thảo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2021. - 431tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về điều kiện tự nhiên và cư dân Tiểu vùng Sông Mê Công. Lịch sử các nước Tiểu vùng sông Mê Công; vấn đề hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công và các thách thức đặt ra ở thế kỷ XXI; Việt Nam - nỗ lực cho một dòng sông phát triển bền vững

Ký hiệu phân loại: 337.597059 23/V308N
Số ĐKCB: PD.042494, PM.072688

1802 Xây dựng hệ chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 / Phạm Văn Linh (ch.b.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2021. - 291tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận và thực tiễn về hệ chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển đất nước. Phân tích thực trạng xây dựng và thực hiện hệ chỉ tiêu phát triển của Việt Nam những năm qua. Nêu định hướng, giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển đến năm 2030,

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.042492, PM.072674, PM.072675

1803 Hỏi - đáp luật bình đẳng giới / Quang Minh (hệ thống và b.s). - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.5970877202638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.042576, PM.072620, PM.072621

1804 Các tổ chức quốc tế với phát triển ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam (1990 - 2020) / Trần Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Tám, Vương Xuân Tình.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 874 tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cách tiếp cận và các khái niệm; kết quả thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam từ năm 1990 đến nay; kết quả thực hiện các chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 338.90089009597 23/C101T
Số ĐKCB: PD.042519, PM.072657

1805 Hỏi - đáp luật trẻ em / Hoàng Lan (hệ thống và b.s). - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.5970877202638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.042575, PM.072622, PM.072623

1806 Hỏi - đáp luật hộ tịch / Thùy Trang (hệ thống và b.s). - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 200tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.042574, PM.072598, PM.072599

1807 Bộ đội Biên phòng vận động ngư dân tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia trên biển / Vũ Hồng Khanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2021. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.25109597 23/B450Đ
Số ĐKCB: PD.042573, PM.072606, PM.072607

1808 Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm và cấp độ rủi ro thiên tai / Nguyễn Đình Đáp, Nguyễn Tự Nam. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, 2021. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các khái niệm cơ bản về thời tiết, khí hậu, thiên tai. Cách ứng phó với các hiện tượng thời tiết nguy hiểm...

Ký hiệu phân loại: 363.3492 23/C101H
Số ĐKCB: PD.042572, PM.072600, PM.072601

1809 Xây dựng đội ngũ cán bộ Bộ đội Biên phòng người dân tộc thiểu số trong tình hình mới : Sách chuyên khảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2021. - 220tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.3510890597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.042571, PM.072602, PM.072603

1810 Bộ đội biên phòng vận động người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh ở khu vực biên giới : Sách chuyên khảo / Đinh Vũ Thủy. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2021. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những vấn đề lý luận và thực tiễn; giải pháp cơ bản tăng cường hiệu quả công tác vận động quần chúng...

Ký hiệu phân loại: 355.35109597 23/B450Đ
Số ĐKCB: PD.042570, PM.072644, PM.072645

1811 Kỹ năng, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh : Thanh niên ,

Tóm tắt: Giới thiệu các văn bản của Ban Bí thư và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đoàn; các nội dung nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn; một số văn bản của Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; một số mẫu văn bản phục vụ

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/K600N
Số ĐKCB: PD.042569, PM.072646, PM.072647, PD.044154, PD.044998

1812 Chiến lược tăng trưởng xanh trong mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (ch.b.), Trần Thị Hà.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 611 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về mô hình tăng trưởng xanh; thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh ở Việt Nam giai đoạn 2012-2020; phân tích bối cảnh mới và dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam; xu hướng chuyển dịch đầu tư x

Ký hiệu phân loại: 338.959707 23/CH305L
Số ĐKCB: PD.042515, PM.072666

1813 Thiên tai từ biển và các giải pháp phòng ngừa và ứng phó / Nguyễn Văn Liêm. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, 2021. - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về thiên tai ở Việt Nam; các loại thiên tai từ biển ở Việt Nam; kỹ năng phòng, chống thiên tai từ biển; đánh giá và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; hướng dẫn tập huấn phòng, chống thiên tai từ biển trong bối

Ký hiệu phân loại: 363.347 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.042567, PM.072632, PM.072633

1814 Những điều cần biết về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em / Nguyễn Hương b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2021. - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 362.767 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.042564, PM.072584, PM.072585

1815 Sổ tay Hướng dẫn viên du lịch / Nguyễn Thị Minh Ngọc. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch, 2021. - 344 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về du lịch và hướng dẫn viên du lịch; nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; xử lý tình huống trong hoạt động hướng dẫn du lịch; du lịch văn hoá tâm linh và sự ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng đến du lịch Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.4791 23/S450T
Số ĐKCB: PD.042512, PM.072578, PM.072579

1816 Cẩm nang những kĩ năng cần thiết dành cho học sinh tiểu học : Dân trí , 2021 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.37 23/C120N
Số ĐKCB: PD.042562, PM.072580, PM.072581, LD.052057

1817 Lịch sử Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên Việt Nam : Rút gọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2021. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 L302S
Số ĐKCB: PD.042566, PM.072634, PM.072635

1818 Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa / Nguyễn Văn Quân. - Hà Nội : Tư pháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.1 23/NH100N
Số ĐKCB: PD.042557, PM.072636, PM.072637

1819 Di cư, đói nghèo và phát triển / Nguyễn Văn Chính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 428tr. ;

Tóm tắt: Khái quát về vấn đề di cư nôi địa ở Việt Nam: chiến lược sinh tồn và những khuôn mẫu đang thay đổi; từ "lãng mạn" đến "duy ý chí": di cư xây dựng các vùng kinh tế mới; di cư xây dựng các vùng kinh tế mới qua những câu chuyện đời; biến đổi kinh tế - x

Ký hiệu phân loại: 307.2 23/D300C
Số ĐKCB: PD.042549, PM.072672

1820 Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Minh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 740tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang; nghiên cứu thực trạng giá trị và chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của những

Ký hiệu phân loại: 306.09597163 23/B108T
Số ĐKCB: PD.042548, PM.072671

1821 Bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự / Trần Thị Thu Hiền. - Hà Nội : Tư pháp, 2021. - 279r. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự; giới thiệu pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về bảo đảm quyền của bị can; yêu cầu đặt ra đối với việc bảo đảm quyền của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án

Ký hiệu phân loại: 345.5970560264 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.042546, PM.072576, PM.072577

1822 Một số vấn đề về chính sách dân tộc ở Việt Nam: Lí luận và thực tiễn / Nguyễn, Lâm Thành : Nxb. Đại học Thái Nguyên , 2021 - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề cơ bản về dân tộc và chính sách dân tộc. Hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật về dân tộc và chính sách dân tộc. Công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên một số lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.042543, PM.072550, PM.072551, PD.044134

1823 Cẩm nang tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên. - Hà Nội : Thanh niên, 2021. -

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ năng trong tổ chức hoạt động công tác thanh thiếu niên: Kỹ năng lập kế hoạch, giao tiếp ứng xử, nói trước công chúng, tổ chức các hoạt động tổng hợp...

Ký hiệu phân loại: 305.23509597 23/C120N
Số ĐKCB: PD.042551, PM.072588, PM.072589, PD.044170

1824 Hỏi - đáp luật hôn nhân gia đình / Huy Thái b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 169tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.042542, PM.072548, PM.072549

1825 Tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh / Nguyễn Thị Út Sáu. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2021. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về kĩ năng sống; giáo dục kĩ năng sống cho học sinh; tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh

Ký hiệu phân loại: 372.37 23/T450C
Số ĐKCB: PD.042541, PM.072562, PM.072563

1826 Di sản làng nghề xứ Thanh với phát triển du lịch / Nguyễn, Thị Thục : Khoa học xã hội , 2021 -

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý thuyết về làng nghề, du lịch làng nghề và khái quát làng nghề ở Thanh Hoá; nghiên cứu thực trạng quy mô, hoạt động của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; mô hình lý thuyết: làng nghề ở Thanh Hoá gắn với việc phát triển du l

Ký hiệu phân loại: 338.47680959741 23/D300S
Số ĐKCB: PD.042550, PM.072670, PD.044162

1827 Thời điểm cất cánh - Trao quyền để phụ nữ thay đổi thế giới / Gates, Melinda : Trẻ , 2021 -

Tóm tắt: Chia sẻ những câu chuyện những người phụ nữ rất đời thường nhưng vô cùng đặc biệt mà chúng ta cần phải quan tâm: từ tảo hôn, đến sự thiếu tiếp cận, cho đến bất bình đẳng giới tại nơi làm việc... và cho thấy sức mạnh của việc kết nối với nhau, cùng nh

Số ĐKCB: PD.042280, PM.072099, PM.072100, PM.072101, PD.043989, PM.074600, PM.074601

1828 Nghịch lý quyền lực / Keltner, Dacher : Nxb. Trẻ , 2021 - 260tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm quyền lực trong một cách hiểu hoàn toàn mới, không chỉ chứng minh nó là năng lực làm điều tốt đẹp cho đời như thế nào, thông qua lòng trắc ẩn và vị tha mỗi người và mọi người trong chúng ta đều có thể đạt được quyền lực

Số ĐKCB: PD.042200, PD.042305, PM.071909, PM.071910, PM.072228, PM.072229, PM.072230, PD.043971, PM.074489, PM.074490

1829 Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Đắk Lắk / Đỗ, Văn Dương : Lý luận chính trị , 2017 -

Tóm tắt: Tập hợp những bài giảng về lịch sử đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; nhiệm vụ cơ bản và những giải pháp chủ yếu phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa...

Ký hiệu phân loại: 324.259707500959765 23/T123B
Số ĐKCB: PD.042075, PM.071672, PM.071673, DC.002208, DC.002209

1830 Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và hát xoan ở Phú Thọ / Nguyễn, Đắc Thủy : Văn hóa dân tộc , 2019 - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể; nhận diện giá trị di sản tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và di sản hát Xoan trong kho tàng di sản văn hoá phi vật thể ở Phú Thọ; thực trạng bảo vệ, phát huy giá

Số ĐKCB: PD.041627, PM.071360, PM.071361, PD.044177, PM.075354, PD.045180

1831 Đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở các tỉnh Tây Nguyên phục vụ phát triển bền vững / Đỗ, Văn Dương : Lý luận chính trị , 2020 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về hệ thống chính trị cơ sở. Thực trạng về hệ thống chính trị cơ sở của 5 tỉnh Tây Nguyên. Phân tích, đánh giá đúng thực trạng của các thành tố trong hệ thống chính trị cơ sở Tây Nguyên. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệ

Số ĐKCB: DC.002157, PD.042074, PM.071674, PM.071675, DC.002206, DC.002207

1832 Vai trò của luật tục Ê Đê đối với sự phát triển bền vững dân tộc / Đỗ, Hồng Kỳ : Sân khấu ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.08990959765 23/V103T
Số ĐKCB: PD.040587, PM.069703, DC.002293, DC.002294

1833 Công nghiệp khai khoáng ở Việt Nam thời kỳ Pháp thuộc (1858 - 1945) / Tạ, Thị Thúy : Khoa học xã hội , 2017 - Thư mục: tr. 699-712 ; 27cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử phát triển ngành mỏ Việt Nam dưới thời phong kiến. Tìm hiểu mục đích kinh tế, chính trị, xã hội của người Pháp trong việc chiếm đoạt và khai thác mỏ ở Việt Nam. Các biện pháp hành chính, tài chính, pháp lý... của Pháp trong quá trìn

Ký hiệu phân loại: 338.20959709034 23/C455N
Số ĐKCB: PD.039875, PM.068662, PD.044279

1834 Sự suy tàn của quyền lực / Naím, Moises : Hồng Đức , 2016 - 460tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038067, PM.066447, PM.066448, LD.053225, LD.053226, LD.053227

1835 Ngụ ngôn cổ điển phương Đông : Văn học , 2016 - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095 23/NG500N

Số ĐKCB: PD.038040, PM.066428, PM.066429, PD.044142

1836 Ông gió bà mưa : Truyện cổ tích Pháp / Paul De Musset; Khánh Hà d.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 154 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Sputnik. Số 015)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20944 23/Ô_431 G

Số ĐKCB: PD.036925, PM.065100, PM.065101

1837 Thuật toán & quyền mưu = Thuật toán và quyền mưu / Đỗ Hoàng Linh. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 431tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức nhằm giúp các doanh nhân tiếp cận được tinh hoa tri thức nhân loại của niền triết học phương Đông như: một số binh pháp nổi tiếng, kế sách và quyền mưu

Ký hiệu phân loại: TH504T 355/

Số ĐKCB: PD.036934, PM.065136, PM.065137

1838 99 tình huống ứng phó khẩn cấp trong đời sống thường ngày = Chín mươi chín tình huống ứng phó khẩn cấp trong đời sống thường ngày / Nguyễn Thị Mai Hương. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 277tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức phòng tránh và xử lý an toàn trong các tình huống khẩn cấp xảy ra trong cuộc sống hằng ngày như: các tai nạn , bệnh thường gặp, sự cố khi tham gia giao thông, vi phạm pháp luật, đuối nước, hỏa hoạn, thiên tai

Ký hiệu phân loại: CH311M 363.1/

Số ĐKCB: PD.036926, PM.065102, PM.065103

1839 Văn hoá tín ngưỡng Tày : Các bài Mo chủ hộ - chủ họ - nghi lễ Then tảo mộ / Ma Văn Vịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 355 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài mo (bài cúng) dành cho chủ hộ, chủ họ của dân tộc Tày. Những bài Then có tính thủ tục bắt buộc phải hát đầu tiên cho mọi lần đi cúng của một vị pháp sư - hát nghi thức cúng lễ cho các gia đình không thuộc dòng họ làm Then. Những bà

Ký hiệu phân loại: 393.09597 V 115 H

Số ĐKCB: PD.036557, PM.064483

1840 Lễ Tá thổ ở Phú Yên / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 415 tr. ; 21

Tóm tắt: Trình bày khái quát về hình thức lễ Tá thổ (cúng đất) ở các vùng đất từ Trung Trung Bộ đến Nam Bộ... Giới thiệu nội dung và hình thức nghi lễ cúng Tá thổ ở Phú Yên

Ký hiệu phân loại: 390.0959755 L 250 T

Số ĐKCB: PD.036646, PM.064676

1841 Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới / Nguyễn Đức Khiển. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Lý luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn . Quan điểm và một số giải pháp đẩy nhanh quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn thời gian tới. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất

Ký hiệu phân loại: 338.109597 PH110T

Số ĐKCB: PD.036522, PM.064839, PM.064840

1842 Viện kiểm sát nhân dân trong nhà nước pháp quyền / Nguyễn Đăng Dung ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Tư pháp, 2014. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 V305K
Số ĐKCB: PD.036453, PM.064992, PM.064993

1843 Con đường tiếp cận di sản văn hóa Việt Nam / Lưu Trần Tiêu...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2014. - 720tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu về văn hóa phi vật thể, văn hóa vật thể, và bảo tàng; giúp đọc giả có cái nhìn đa dạng về di sản văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 C430Đ
Số ĐKCB: PD.036450, PM.064931, PM.064932

1844 Tiếp cận văn hóa HMômg = Tiếp cận văn hóa H'Mông / Mã A Lềnh, Từ Ngọc Vụ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2014. - 672tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về tộc người H'Mông qua truyền thuyết, huyền tích. Tổ chức xã hội - dòng họ , mối quan hệ thân tộc, huyết thống, văn hóa vật chất, tinh thần và những giá trị tiêu biểu đặc trưng. của dân tộc H'Mông

Ký hiệu phân loại: 305.895972 T307C
Số ĐKCB: PD.036451, PM.064965, PM.064966

1845 Bài tang ca của người Hmôngz Sa Pa - Dẫn dịch thành 2 thứ tiếng Hmôngz - Việt / Giàng Seo Gà. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 407tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu qua các tên gọi, nội dung ý nghĩa, tầm quan trọng của bài tang ca (kruôz cêr)

Ký hiệu phân loại: 393.09597167 B103T
Số ĐKCB: PD.036601, PM.064523

1846 Tín ngưỡng dân gian - những góc nhìn / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 299tr.

Tóm tắt: Tổng quan về tục thờ cúng cá ông ở Việt Nam, những kiêng kỵ của ngư dân miền Trung, tục thờ cô hồn biển, tín ngưỡng thờ Đại Càn ở Nam Bộ, và tín ngưỡng thờ Nữ Thần ở Bà Rịa - Vũng Tàu

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T311N
Số ĐKCB: PD.036603, PM.064587

1847 Xôống Pèng thêu hoa trên trang phục may mặc người Dao tiền Hòa Bình / Bàn Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 166tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái lược về người Dao Tiền tỉnh Hoà Bình; tìm hiểu nghề thêu hoa văn may mặc, nghề in, thêu hoa, Xôống Pèng của dân tộc Dao Tiền tỉnh Hoà Bình

Ký hiệu phân loại: 391.00959719 X450P
Số ĐKCB: PD.036674, PM.064724

1848 Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào : Lý luận và thực tiễn / Đinh Thế Huynh,...[Và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2015. - 175 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 chuyên đề cốt yếu nhất của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bao gồm các vấn đề: Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bản chất, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định

Ký hiệu phân loại: 335.4346 PH110T
Số ĐKCB: PD.036509, PM.064971

1849 Một số làng nghề Hà Nội / Trần Việt Ngữ,...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 215 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu đặc trưng một số làng nghề Hà Nội của vùng Kẻ Gối xưa, nay gồm: làng nghề Triều Khúc, làng nghề Xuân Đỉnh, làng nghề kim hoàn Định Công, làng nghề Lủ với truyền thống làm gốm và làm kẹo, làng nghề Đại Mỗ...

Ký hiệu phân loại: 390.0959731 M 458 S
Số ĐKCB: PD.036530, PM.064621

1850 Trò chơi dân gian vùng Sông Hậu / Nguyễn Anh Động s.t.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt: Ghi chép, mô tả những trò chơi dân gian vùng sông Hậu: Những trò chơi thời thơ ấu; trò chơi thiên về tập tục; trò chơi giúp trẻ lẹ chân, khéo tay; trò chơi rèn luyện trí lực, thể lực

Ký hiệu phân loại: 394.09597 TR400C
Số ĐKCB: PD.036606, PM.064570

1851 Cọp trong văn hóa dân gian / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 651 tr.

Tóm tắt: Tìm hiểu về loài cọp trong thiên nhiên, trong lịch sử và trong văn hoá dân gian. Giới thiệu những câu chuyện về loài cọp trong văn hoá dân gian

Ký hiệu phân loại: 398.209597 C 434 T
Số ĐKCB: PD.036529, PM.064792

1852 Văn hóa dân gian dân tộc Mường Phú Thọ / Dương Huy Thiện (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 647tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về địa lý, văn hóa vùng Mường, thành phần dân cư đất tổ, các tổ chức xã hội, phong tục, tín ngưỡng, hình thức vui chơi, ẩm thực của người Mường Phú Thọ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.036605, PM.064571

1853 Những điều cấm kỵ trong văn hóa khu vực châu Đại Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 104tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn hóa)

Tóm tắt: Giới thiệu những điều cấm kỵ phổ biến và dễ gặp nhất trong quan hệ ứng xử với các nước trong khu vực châu Đại Dương

Ký hiệu phân loại: 390.099 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.036470, PM.064901, PM.064902

1854 Tổng quan văn hóa dân gian các vùng miền / Phạm Thảo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa lễ hội, trò chơi, trò diễn dân gian, ca dao tục ngữ và các làng nghề truyền thống của các vùng miền của đất nước Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 T455Q
Số ĐKCB: PD.036468, PM.064927, PM.064928

1855 Lai Chang Nguyến truyện trạng nguyên / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036727, PM.064609

1856 Dân ta ăn tết / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 280tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 D121T
Số ĐKCB: PD.036728, PM.064608

1857 Trò chơi dân gian Phú Thọ / Dương Huy Thiện. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 280tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.0959721 TR400C
Số ĐKCB: PD.036714, PM.064561

1858 Tri thức dân gian trong việc bảo vệ rừng thiêng, rừng đầu nguồn của người Thu Lao : Xã Tả Gia Khâu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai / Nguyễn Hùng Mạnh; Bùi Quốc Khánh (cộng tác viên). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử tộc người, tên gọi, dân số và địa bàn phân bố dân cư của người Thu Lao. Những tri thức dân gian, tín ngưỡng, nghi lễ và các lễ hội liên quan đến rừng của người Thu Lao

Ký hiệu phân loại: 390.09597167 TR300T

Số ĐKCB: PD.036712, PM.064559, PM.064791

1859 Truyện kể người Mạ ở Đồng Nai / Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 TR527K

Số ĐKCB: PD.036711, PM.064602

1860 Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích sinh hoạt / B.s: Nguyễn Thị Yên ch.b, Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 TR527C

Số ĐKCB: PD.036730, PM.064606

1861 Mô hình phát triển nào cho kinh tế Đông và Đông Nam Á sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu? : Sách chuyên khảo / Lưu Ngọc Trịnh ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 420tr. ; 24cm

Tóm tắt: Một số mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu; Những vấn đề đặt ra khi chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế Đông Nam Á sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Ký hiệu phân loại: 338.95 M450H

Số ĐKCB: PD.036425, PM.064977

1862 Giao thông đô thị - Tầm nhìn, chiến lược và chính sách / Nguyễn Xuân Thủy. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2014. - 310tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về mạng lưới giao thông đô thị; Những chiến lược và chính sách của nhà nước để phát triển và hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị: Lựa chọn phượng tiện vận tải, khắc phục sự gia tăng phương tiện cá nhân, ô nhiễm khí xã và bụi đến môi tr

Ký hiệu phân loại: 354.72 GI - 108T

Số ĐKCB: PD.036432, PM.065005, PM.065006

1863 Văn hóa Thái những tri thức dân gian / Đặng Thị Oanh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa của người Thái ở Tây Bắc. Những tri thức dân gian về hoa ban, về cầu thang nhà sàn...trong phong tuc tập quán của người Thái.

Ký hiệu phân loại: 398.095971 V115H

Số ĐKCB: PD.036731, PM.064605

1864 Tục thờ thần độc cước ở một số làng ven sông biển tỉnh Thanh Hóa / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về các làng ven sông, biển của tỉnh Thanh Hóa: cư dân, tín ngưỡng, phong tục... Giá trị và sự biến đổi của tục thờ thần độc cước ở Thanh Hóa xưa và nay.

Ký hiệu phân loại: 390.0959741 T506T

Số ĐKCB: PD.036732, PM.064716

1865 Tục thờ cá Ông ở làng Diêm Phố - Ngư Lộc huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về làng Diêm Phố - Ngư Lộc; về tục thờ cá Ông, các truyền thuyết, thần tích, sắc phong về cá Ông ở Diêm Phố và các làng biển tỉnh Thanh Hóa.

Ký hiệu phân loại: 390.0959741 T506T
Số ĐKCB: PD.036733, PM.064717

1866 Văn hóa dân gian vùng vũng Rô - Đèo Cả - Đá Bia / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 319 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Vài nét về vùng đất, con người Vũng Rô, Đèo Cả, Đá Bia. Giới thiệu văn hoá vật thể: di tích, lịch sử, văn hoá, đời sống cư dân, các ngành nghề truyền thống và văn hoá phi vật thể: phong tục, nghi thức vòng đời người, lễ hội, tín ngưỡng dân gian, văn

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V 115 H
Số ĐKCB: PD.036754, PM.064563, PM.064747

1867 Truyện cổ Liễu Đôi / Bùi Văn Cường. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2.09597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036801, PM.064696

1868 Truyện cổ dân gian Chăm Bình Thuận / Bố Xuân Hổ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 TR527C
Số ĐKCB: PD.036734, PM.064718

1869 Tục cúng sao giải hạn của người Mường ở Hoà Bình / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 258 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát vị trí địa lý, đặc trưng địa hình, đời sống sản xuất, đời sống văn hoá tinh thần của người Mường ở Hoà Bình. Những quan niệm dân gian của người Mường về số phận con người và vận hạn cũng như tục cúng sao giải hạn: các giai đoạn chuẩn bị, ti

Ký hiệu phân loại: 390.0959719 T 506 C
Số ĐKCB: PD.036753, PM.064553

1870 Văn hóa chéo của người Thái Đen ở Mường Thanh (tỉnh Điện Biên) / Tòng Văn Hân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 391tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét dân gian nói về đất và người Mường Thanh; Những nét văn hóa gắn với từng gia vị làm nên bát chéo của người Thái đen ở Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.

Ký hiệu phân loại: 394.109597177 V115H
Số ĐKCB: PD.036720, PM.064754

1871 Văn hóa dân gian làng biển Như Áng xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 207tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hóa dân gian làng biển Như Áng như : phong tục tập quán, xây dựng đ

Ký hiệu phân loại: 398.0959741 V115H
Số ĐKCB: PD.036722, PM.064752

1872 Truyện kể về dòng họ của người Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527K
Số ĐKCB: PD.036721, PM.064753

1873 Đuống của người Mường ở Kim Thượng huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ / Kiều Trung Sơn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 135tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về Đuống và chàm đuống - một loại hình sinh hoạt văn hóa nghệ thuật độc đáo, cổ sơ của người Mường ở xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ký hiệu phân loại: 390.0959721 Đ518C
Số ĐKCB: PD.036724, PM.064750

1874 Những vùng văn hóa dân gian tiêu biểu ở Hiệp Hòa / Nguyễn Thu Minh, Đỗ Thị Thanh Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 511 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất, con người huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang và những vùng văn hoá dân gian tiêu biểu như vùng Thù Sơn, vùng Hương Câu, vùng Cẩm Bào, Vùng Thắng, vùng Đông Lỗ... với những nét văn hoá, phong tục, lễ hội đặc sắc

Ký hiệu phân loại: 398.20959725 NH556V
Số ĐKCB: PD.036750, PM.064542

1875 Tri thức dân gian về cúng chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em của người Dao Tuyển ở Lào Cai / Nguyễn Thị Minh Tú, Triệu Văn Quẩy. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 251 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về dân tộc Dao tuyển ở Lào Cai. Tìm hiểu tri thức dân gian về cúng chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em. Một số nhận xét chung về tri thức dân gian cúng chữa bệnh của người Dao tuyển Lào Ca

Ký hiệu phân loại: 395.509597167 TR 300 T
Số ĐKCB: PD.036757, PM.064545

1876 Đặc điểm văn hóa đồng bằng sông Cửu Long / Trần Phỏng Diều b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 335tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa đồng bằng sông Cửu Long, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, sinh hoạt vật chất, sinh hoạt tinh thần, và giao lưu xã hội

Ký hiệu phân loại: 398.095978 Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.036718, PM.064756

1877 Một ngàn một trăm mười một câu đố dễ nhớ / Dân Huyền (s.t, b.s). - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 M458N
Số ĐKCB: PD.036854, PM.064657

1878 Tri thức dân gian về nước của người Lào ở tỉnh Điện Biên / Đặng Thị Oanh...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Lào và tri thức dân gian về nước của tộc người này ở tỉnh Điện Biên. Vai trò của nước trong sinh hoạt hằng ngày, trong trồng trọt, chăn nuôi, khai thác thủy sản và trong các phong tục tập quán, nghi lễ của người Lào ở tỉnh Điện Biê

Ký hiệu phân loại: 390.09597177 TR330T
Số ĐKCB: PD.036832, PM.064722

1879 Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu đặc sắc ở An Giang / Nguyễn Hữu Điệp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 259tr. : Tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu đặc sắc ở An Giang : lễ vía Đức Phật thầy Tây An, vía bà chúa xứ Núi Sam, lễ kỷ niệm Đức Cố Quản...

Ký hiệu phân loại: 394.260959791 M458S
Số ĐKCB: PD.036719, PM.064755

1880 Phương ngôn - tục ngữ ca dao Ninh Bình / Đỗ Danh Gia, Nguyễn Văn Trò. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959739 PH561N

Số ĐKCB: PD.036834, PM.064720

1881 Văn hóa dân gian xã Diên An / Chu Xuân Bình. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 107tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu vị trí đại lý, dân cư, kinh tế xã Diên An. Quá trình hình thành tổ chức hành chính xã Diên An. Những tập quán và thành tựu văn hoá dân gian của xã Diên An

Ký hiệu phân loại: 398.0959756 V115H

Số ĐKCB: PD.036717, PM.064749

1882 Tháp Bà Thiên Ya Na - Hành trình của một nữ thần / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959756 TH109B

Số ĐKCB: PD.036835, PM.064719

1883 Tín ngưỡng dân gian đồng bằng Sông Cửu Long / Trần Phòng Diều. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 239 tr. : ảnh màu ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở hình thành, đặc điểm và vai trò của tín ngưỡng dân gian đồng bằng sông Cửu Long. Một số tín ngưỡng dân gian phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long như: tín ngưỡng dân gian người Việt, tín ngưỡng dân gian người Khơme, tín ngưỡng dân gian

Ký hiệu phân loại: 395.095978 T311N

Số ĐKCB: PD.036755, PM.064748

1884 Tập quán ăn uống của người Tày vùng Đông Bắc Việt Nam / Ma Ngọc Dung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những đặc điểm kinh tế - xã hội của người Tày; Phương thức chế biến những món ăn, thức uống truyền thống. Giới thiệu những món ăn truyền thống, những câu thành ngữ, tục ngữ liên quan đến tập quán ăn uống và những nét đẹp ứng xử xã hội trong tập quán

Ký hiệu phân loại: 394.109597 T123Q

Số ĐKCB: PD.036837, PM.064726

1885 Truyện kể dân gian dân tộc thiểu số : Sưu tầm, kể lại bằng song ngữ Việt - Tày / Kể: Hoàng Đức Tô, Hà Văn Hiến, Giè Trứ Sào... ; Triều Ân s.t., kể lại. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 215 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527K

Số ĐKCB: PD.036558, PM.064482

1886 Phong tục thờ cúng cá Ông / Lê Thế Vịnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự hình thành, phát triển, môi trường tự nhiên và đời sống kinh tế của thôn Long Thủy. Phong tục thờ cúng cá Voi ở thôn Long thủy có những nét giống và khác so với tục thờ cúng này ở các địa phương khác.

Ký hiệu phân loại: 390.0959755 PH431T

Số ĐKCB: PD.036838, PM.064727

1887 Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc / B.s.: Nguyễn Chí Bền (ch.b.), Lê Thị Hoài Phương, Bùi Quang Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 335 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về truyền thuyết Thánh Gióng, khu di tích đền Sóc và diễn trình lễ hội Gióng ở Sóc Sơn trong các ngày mồng 6, mồng 7, mồng 8 tháng giêng hàng năm

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 H452G
Số ĐKCB: PD.036541, PM.064511

1888 Truyện thơ Út Lót - Hồ Liêu / Minh Hiệu (st, phiên âm, b.d). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208995924 TR527T
Số ĐKCB: PD.036839, PM.064600

1889 Bài chòi / Đoàn Việt Hùng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nguồn cội và sự phát triển của hát Bài Chòi; Những đặc điểm về nội dung và ngôn ngữ
Ký hiệu phân loại: 398.809597 B103C
Số ĐKCB: PD.036840, PM.064599

1890 Tín ngưỡng người RagLai ở Khánh Hòa / Chamaliaq Riya Tiẻnq, Trần Kiêm Hoàng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tín ngưỡng và nghi lễ của người RagLai ở Khánh Hòa; Một số hình thức saman và lời cầu cúng trong nghi lễ của người RagLai
Ký hiệu phân loại: 395.0959756 T311N
Số ĐKCB: PD.036842, PM.064630

1891 Văn hóa người XTiêng / Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Phạm Hữu Hiến. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tổng quan lịch sử tộc người XTiêng; Các hình thức tổ chức, quản lý xã hội và gia đình; nét đặc sắc trong văn hóa ẩm thực, tín ngưỡng và lễ hội; Các loại hình nhạc cụ, bài hát và dân ca của người dân tộc XTiêng...
Ký hiệu phân loại: 305.89593 V115H
Số ĐKCB: PD.036843, PM.064629

1892 Thơ và dân ca tình yêu dân tộc Thái Mường So / St, b.d.: Hà Mạnh Phong, Đỗ Thị Tấc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 565tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TH460V
Số ĐKCB: PD.036844, PM.064628

1893 Tục kẻ mang, kẻ búa, kẻ nản của người Tày Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Khoa học xã hội,, 2015. - 471 tr. : minh họa ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về người Tày - Nùng ở Cao Bằng; tìm hiểu lễ kẻ mang, kẻ búa, kẻ nản, một số nghi lễ giải hạn, hình ảnh cũng như chuyện kể về nghề phựt tào và khả năng đặc biệt của họ
Ký hiệu phân loại: 390.0959712 T506K
Số ĐKCB: PD.036540, PM.064512

1894 Câu đố thai ở Mỹ Xuyên, Sóc Trăng - Dưới góc nhìn thi pháp thể loại / S.t., giới thiệu: Trần Phỏng Diều, Trần Minh Thương. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số giới thuyết về thể loại đố thai. Tìm hiểu về thi pháp thể loại đố thai cũng như những giá trị văn hoá và nội dung của các câu đố thai vùng Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
Ký hiệu phân loại: 398.60959799 C125Đ
Số ĐKCB: PD.036543, PM.064613

1895 Đình ở thành phố Cần Thơ / Trần Phỏng Diều. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 271 tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành các ngôi đình ở Cần Thơ; nghi thức cúng tế và lễ hội ở đình cùng vai trò của ngôi đình trong đời sống người dân Cần Thơ

Ký hiệu phân loại: 390.0959793 Đ 312-O
Số ĐKCB: PD.036546, PM.064616

1896 Những làng văn hóa văn nghệ dân gian đặc sắc tỉnh Thái Bình / Phạm Minh Đức. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 427 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các lễ hội truyền thống, các trò chơi dân gian, những loại hình diễn xướng dân gian, múa dân gian... của một số làng ở Thái Bình như: làng Keo, làng Nghìn, làng Tò...

Ký hiệu phân loại: 398.0959736 NH556L
Số ĐKCB: PD.036547, PM.064617

1897 Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 135 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những giá trị tinh thần của tôn giáo. Vai trò của lễ hội với văn hoá tâm linh người Việt. Kiến trúc và nghệ thuật tạo hình tôn giáo tại Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 D300S
Số ĐKCB: PD.036556, PM.064484

1898 Ứng xử trong văn hóa ẩm thực của người Dao họ ở Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai / Phạm Công Hoan. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 198 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về ẩm thực truyền thống và tập quán ăn uống của người Dao họ ở Sơn Hà, Bả

Ký hiệu phân loại: 394.109597167 Ư556X
Số ĐKCB: PD.036555, PM.064485

1899 Hồn quê làng Phú Ninh : Xã Khánh Thành - huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An : Trước cách mạng tháng Tám / Phan Bá Hàm, Nguyễn Tâm Cẩn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 295 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về vị trí địa lý, đặc điểm kinh tế và lịch sử làng Phú Ninh, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Giới thiệu văn hoá dân gian làng Phú Ninh với những giai thoại, chuyện trạng, tục ngữ, ca dao... và một số loại hình nghệ

Ký hiệu phân loại: 398.20959742 H454Q
Số ĐKCB: PD.036537, PM.064515

1900 Quan hệ văn hóa truyền thống dân tộc Sán Chay (Cao Lan - Sán Chí) với dân tộc Kinh (Việt) : Qua nghiên cứu thực địa tại bốn huyện miền núi tỉnh Bắc Giang / Bùi Quang Thanh, Nguyễn Thị Thu Hường. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 254 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Sán Chay (Cao Lan - Sán Chí). Trình bày thực trạng sinh hoạt, giao lưu văn hoá của người Cao Lan - Sán Chí với người Việt ở 4 huyện miền núi tỉnh Bắc Giang

Ký hiệu phân loại: 390.09599725 QU-105 H
Số ĐKCB: PD.036548, PM.064618

1901 Kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam / Kể: Hoàng Đức Tô, Triệu Thị Xúng, Vương Viết Hoàng... ; Hoàng Quyết s.t., b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 670 tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.036542, PM.064510

1902 Tìm hiểu văn hóa dân gian làng Phú Đa / Trần Hữu Đức. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt: Tìm hiểu sơ lược điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, quá trình thành lập làng, các ngành nghề truyền thống, sinh hoạt làng xã, kiến trúc các đình, đền, nhà ở, một số phong tục tập quán làng Phú Đa, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 T310H
Số ĐKCB: PD.036758, PM.064557

1903 Truyện chim yểng = Lai nộc yềng : Truyện thơ dân gian Thái, song ngữ Thái - Việt / Quán Vi MIên; S.t., d., g.th: Quán Vi Miên, Lang Văn Nguyệt. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 157 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089597 L103N
Số ĐKCB: PD.036751, PM.064543

1904 Truyện ngụ ngôn người Việt / B.s.: Nguyễn Xuân Kính, Vũ Quang Dũng, Phan Thị Hoa Lý. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 891tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527N
Số ĐKCB: PD.036582, PM.064691

1905 Truyền thuyết - truyện cổ dân gian dân tộc Mường vùng huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 345 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995924 TR527T
Số ĐKCB: PD.036773, PM.064627

1906 Hát thờ trong lễ hội Đình của người Việt vùng Đồng Bằng, Trung Du Bắc Bộ / Lê, Cẩm Ly. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát các điều kiện để hình thành và phát triển của lể hội; Các nghiên cứu về dân ca , lễ nghi tín ngưỡng ... hát thờ ở Đình của người Việt vùng Đồng Bằng, Trung Du Bắc Bộ

Ký hiệu phân loại: 394.2695972 H110T
Số ĐKCB: PD.036583, PM.064537

1907 Tục ngữ so sánh dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 227 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan về quan hệ dân tộc và đặc điểm của quan hệ dân tộc ở Việt Nam. So sánh nội dung thống nhất và đa dạng của tục ngữ dân tộc Kinh với tục ngữ một số dân tộc thiểu số. Thống kê và khảo sát thống kê, đối chiếu tục ngữ người Kinh và tục ngữ một s

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T 506 N
Số ĐKCB: PD.036774, PM.064626

1908 Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong đổi mới, hội nhập : Nghiên cứu, tiểu luận / Ngô Đức Thịnh... [Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2014. - 384 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, thảo luận của các nhà quản lí văn hoá, nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành về hệ giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại của Việt Nam kèm theo các giải pháp bảo tồn, phát huy hệ giá trị văn hoá trong

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H250G
Số ĐKCB: PD.036460, PM.064921, PM.064922

1909 Gương sáng phụ nữ giữ gìn văn hóa Việt / Phan Thị Mỹ Khanh,...[Và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 408 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Viết về những tấm gương phụ nữ tiêu biểu trong nhiều lĩnh vực, trên khắp mọi miền đất

Ký hiệu phân loại: 305.409597 G561S
Số ĐKCB: PD.036458, PM.064933, PM.064934

1910 Trang phục và nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao Đỏ ở Lào Cai / Phan, Thị Phượng. - Hà Nội : KHoa học xã hội, 2015. - 287tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về đặc trưng văn hoá, nguyên liệu, kĩ thuật khâu trang phục, các loại trang phục và nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Dao Đỏ ở Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 391.409597167 TR106P
Số ĐKCB: PD.036584, PM.064538

1911 Tục tắt đèn đêm hội Giã La : Tìm hiểu truyền thống Văn hóa làng một số địa phương tiêu biểu ở Hà Tây / Yến Giang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ hội cổ truyền, nghề thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật diễn xướng sân khấu ... của 18 làng trong số hơn 1400 làng của Hà Tây.

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 T506T
Số ĐKCB: PD.036793, PM.064645

1912 Truyện cười các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 686tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036535, PM.064655, PM.064656

1913 Chất biển trong văn hóa ẩm thực Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 226 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Tỉnh Phú Yên có núi rừng, sông suối, đồng bằng và có biển. Trong biển có vũng, vịnh, Đầm, cửa, đảo và bán đảo. Bở biển dài ngót 200 cây số, biển khơi rất nhiều cá muối. Nguồn lợi rất lớn về thủy hải sản nghề muối và nghề làm mắm phát triển

Ký hiệu phân loại: 394.10959755 CH124B
Số ĐKCB: PD.036627, PM.064594

1914 Di sản văn hóa phi thể miệt vườn huyện Chợ Lách / Trần Ngọc Tam ch.b, Lư Văn Hội b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Chợ Lách đất và người. Di sản văn hóa phi vật thể miệt vườn huyện Chợ Lách. Các hình thức tín ngưỡng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian: Phong tục tập quán, làng nghề truyền thống, nghệ thuật cổ truyền, ẩm thực dân gian, tri thức dân gian...

Ký hiệu phân loại: 390.0959785 D300S
Số ĐKCB: PD.036631, PM.064497

1915 Trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và việc bảo tồn giá trị văn hóa trang phục / Ma Ngọc Dung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 410 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Trang phục các dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo gồm 5 dân tộc: Gia Lai, Ê Đê,Chăm, RagLai và CHu Ru. Những tộc người này có nhiều yếu tố văn hóa tương đồng nhau, nhưng cũng có những nết đặc trưng riêng biệt, trong đó trang phục là một tr

Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106P
Số ĐKCB: PD.036633, PM.064581

1916 Truyện thơ nàng Nga - Hai Mối / Minh Hiệu s.t., phiên âm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 303 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036645, PM.064675

1917 Chàng Lía từ góc nhìn văn hoá dân gian / Trần Thị Huyền Trang. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 554tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về chàng Lía từ góc nhìn lịch sử qua cuộc khởi nghĩa Truông Mây và qua các tư liệu văn hoá dân gian: nhìn từ góc độ văn học dân gian, chàng Lía trong hát bội dân gian... cũng như ảnh hưởng của Lía trong đời sống dân tộc

Ký hiệu phân loại: 398.0959754 CH106L
Số ĐKCB: PD.036644, PM.064674

1918 Văn hóa truyền thống vùng biển Thuận An / Lê Văn Kỳ (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959749 V115H
Số ĐKCB: PD.036592, PM.064536

1919 Kể gia phả M' Nông Bu Nong / Trương Bi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 307tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 K250G
Số ĐKCB: PD.036593, PM.064546

1920 Nghi lễ tang ma và bài ca chỉ đường trong tang lễ nhóm Mông đỏ huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên / Kháng A Tu, Lầu Thị Mai, Chu Thùy Liên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm, vị trí thầy mo trong đời sống các dân tộc thiểu số Điện Biên và trong cộng đồng người Mông; tổ sư nghề mo, dụng cụ, trang phục, bàn thờ của thầy mo và tết cúng ma mo; nghi lễ tang ma và bài ca chỉ đường trong tang lễ nhóm Mông đ

Ký hiệu phân loại: 393.09597177 NGH300L
Số ĐKCB: PD.036572, PM.064506

1921 Văn học dân gian Tây Sơn : Về phong trào khởi nghĩa nông dân / Nguyễn Xuân Nhân. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 275tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959754 V115H
Số ĐKCB: PD.036594, PM.064597

1922 Đồ Sơn vùng văn hóa văn nghệ dân gian đặc sắc / Trần Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959735 Đ450S
Số ĐKCB: PD.036598, PM.064592

1923 Văn hóa làng Phú Nghĩa Nghệ An / Phan Đình Phương (ch.b.), Phan Hồng Sơn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, nghề truyền thống, văn học dân gian, lễ hội, ca, múa, nhạc, sân khấu dân gian... vùng đất làng ven biển Phú Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.036573, PM.064505

1924 Văn hóa dân gian làng Tường Lai / Trần Hữu Đức. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 158tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.036656, PM.064566

1925 Truyện cổ tích các dân tộc thiểu số Việt Nam : Truyện cổ tích loài vật / B.s.: Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Trần Thị An. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 503tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2409597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036611, PM.064576

1926 Văn hóa biển miền Trung Việt Nam / Lê Văn Kỳ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 567tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.036658, PM.064564

1927 Truyện cổ dân tộc Dao / Bàn Thị Ba. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995978 TR527C
Số ĐKCB: PD.036580, PM.064499

1928 Văn hóa văn nghệ dân gian ở huyện Hưng Hà / Phạm Minh Đức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hoá văn nghệ dân gian ở huyện Hưng Hà , Thái Bình qua những nghi lễ vòng đời, tục thờ cúng gia tiên, tục thờ Tổ nghề, tín ngưỡng dân gian; nghề nghiệp ...

Ký hiệu phân loại: 398.0959736 V115H
Số ĐKCB: PD.038374, PD.036534, PM.064658

1929 Truyện Lương Nhân con côi = Toẹn Lương Nhân lủc vạ : Truyện thơ nôm Tày / Hoàng Triều Ân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527L
Số ĐKCB: PD.036609, PM.064573

1930 Di sản văn hóa văn nghệ dân gian Hội An / Trần Văn An. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 414tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959752 D300S
Số ĐKCB: PD.036533, PM.064624

1931 Con người, môi trường và văn hoá / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu văn hoá truyền thống, văn hoá cổ truyền, phân kì văn hoá Việt Nam trong quan hệ giữa con người, môi trường và văn hoá, ứng xử văn hoá của người Việt với nước, các lễ hội, trang phục, ẩm thực, luật tục của người Việt. Vai trò của văn hoá dâ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 C430N
Số ĐKCB: PD.036643, PM.064673

1932 Thành ngữ - tục ngữ ca dao dân tộc Tày / S.t.: Hoàng Triều Ân, Hoàng Quyết. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 710tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các thành ngữ, tục ngữ dân tộc Tày được sắp xếp theo thứ tự từ A đến Y và các bài dịch, nguyên văn ca dao dân tộc Tày

Ký hiệu phân loại: 398.99591 TH107N
Số ĐKCB: PD.036532, PM.064623

1933 Việc ăn uống của người Mường Tấc / Đinh Văn Ân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 174tr.

Tóm tắt: Tìm hiểu về việc ăn uống của người Mường Tấc (Phù Yên - Sơn La). Các món ăn dân dã của người Mường Tấc như món ăn măng rau quả, món rau, món ăn ếch nhái...

Ký hiệu phân loại: 394.10959719 V 303 Ă
Số ĐKCB: PD.036608, PM.064574

1934 Đền Băng và các nghi lễ tín ngưỡng dân gian / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về miền đất và con người Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Đền Băng và các sinh hoạt tín ngưỡng, văn hoá dân gian diễn ra quanh nó

Ký hiệu phân loại: 390.0959719 Đ254B
Số ĐKCB: PD.036623, PM.064526

1935 Di sản văn hóa dân gian vùng cửa Sông Đà Diễn / Lê Thế Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 D300S
Số ĐKCB: PD.036657, PM.064565

1936 Văn hóa dân gian làng ven Đầm Ô Loan / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất và con người vùng Đầm Ô Loan, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Tìm hiểu về tổ chức làng xã; văn hoá sinh tồn; văn hoá nghề nghiệp; văn học dân gian và tri thức dân gian; lễ hội, phong tục, tín ngưỡng vùng Đầm Ô Loan

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V115H
Số ĐKCB: PD.036599, PM.064591

1937 Văn hóa dân gian người Việt : Góc nhìn so sánh / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597
Số ĐKCB: PD.036654, PM.064568

1938 Khảo sát văn hóa truyền thống Đông Sơn / B.s.: Trần Thị Liên (c.b.), Phạm văn Đầu, Phạm Minh Trị. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá truyền thống Đông Sơn -Thanh Hoá trên các khía cạnh: Các nghề cổ truyền, các truyện cổ dân gian, phương ngôn, ngạn ngữ, ca dao ...

Ký hiệu phân loại: 390.0959741 KH108S
Số ĐKCB: PD.036531, PM.064622

1939 Truyền thuyết về chim chóc vùng đồng bằng sông Cửu Long / Liêm Châu. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.24095978 TR527T
Số ĐKCB: PD.036621, PM.064551

1940 Kin Pang một : Người Thái trắng xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597177 K311P
Số ĐKCB: PD.036675, PM.064697

1941 Nghiên cứu luật tục, phong tục các dân tộc thiểu số ở Quảng Nam / Bùi Quang Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về các dân tộc thiểu số và địa bàn cư trú miền núi Quảng Nam, thực trạng vận hành luật tục ở vùng đồng bào các dân tộc, luật tục bảo vệ tài sản, tính mạng, danh dự các thành viên cộng đồng và xu hướng biến đổi luật tục hiện nay

Ký hiệu phân loại: 390.0959752 NGH305C
Số ĐKCB: PD.036600, PM.064588

1942 Mối quan hệ giữa truyền thuyết và lễ hội về người anh hùng lịch sử của dân tộc Tày ở vùng Đông Bắc / Hà Xuân Hương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 190tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Tày, truyền thuyết dân gian và lễ hội, vai trò qua lại và sự biến đổi của mối quan hệ giữa truyền thuyết dân gian và lễ hội về người anh hùng lịch sử của dân tộc Tày ở vùng Đông Bắc

Ký hiệu phân loại: 398.095971 M452Q
Số ĐKCB: PD.036545, PM.064615

1943 Con ngựa trong văn hóa người H'mông - Bắc Hà - Lào Cai / Vũ Thị Trang. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 186 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đặc điểm địa hình và người Hmông ở huyện vùng cao Bắc Hà. Tìm hiểu về tri thức dân gian trong nghề nuôi ngựa truyền thống của người Hmông. Hình ảnh con ngựa trong văn hoá dân gian người Hmông. Vai trò của con ngựa trong đời sống kinh tế

Ký hiệu phân loại: 390.09597167 C430N
Số ĐKCB: PD.036634, PM.064582

1944 Truyện cười truyền thống của người Việt / Triều Nguyên: S.t, t.ch., g.th. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 830 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Khái luận về truyện cười truyền thống của người Việt. Giới thiệu bộ sưu tập truyện cười truyền thống người Việt

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036647, PM.064677

1945 Hội làng / Vũ Kiêm Ninh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 242tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số hội làng tiêu biểu của Việt Nam: hội làng Yên Thái, hội đền Thuỵ Khuê, hội làng Hồ Khẩu, lễ hội Chùa Dâu, hội làng Gia Trung, hội đình Cống Vị...

Ký hiệu phân loại: 394.269597 H452L
Số ĐKCB: PD.036576, PM.064502

1946 Truyền thuyết các dân tộc thiểu số Việt Nam / Trần Thị An b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.036559, PM.064486

1947 Thuần phong mỹ tục phụ nữ Quảng Bình / Đặng Thị Kim Liên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.082 TH502P
Số ĐKCB: PD.036571, PM.064507

1948 Dừa trong văn hóa ẩm thực Bến Tre / Lư Hội. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về vùng đất và con người Bến Tre. Vai trò của cây dừa trong đời sống tinh thần, đời sống vật chất, đời sống dân gian và chiến đấu chống giặc, giữ làng. Các sản phẩm được chế biến từ dừa như bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc, bánh dừa G

Ký hiệu phân loại: 394.10959785 D551T
Số ĐKCB: PD.036673, PM.064723

1949 Ứng xử của người Dao Đỏ ở Sa Pa trong việc cư trú, khai thác và bảo vệ rừng, nguồn nước / Phạm Công Hoan. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 295tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895978 Ư556X
Số ĐKCB: PD.036648, PM.064715

1950 Tục để mả người Tày người Nùng Cao Bằng / Dương Sách. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -
Tóm tắt: Giới thiệu về tộc người và nét đẹp văn hoá tín ngưỡng của tục để mả người Tày, người N

Ký hiệu phân loại: 393.0959712 T506Đ
Số ĐKCB: PD.036539, PM.064513

1951 Truyện cổ dân tộc Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t và b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 TR527C
Số ĐKCB: PD.036554, PM.064519

1952 Truyện kể dân gian trong không gian văn hóa xứ Bắc / Nguyễn Huy Bỉnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095973 TR527K

Số ĐKCB: PD.036538, PM.064514

1953 Khảo sát thực trạng văn hóa lễ hội truyền thống của người Việt ở Đồng Bằng Bắc Bộ / Nguyễn Quang Lê... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 599tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26095973 KH108S

Số ĐKCB: PD.036565, PM.064492

1954 Truyền thuyết về những người nổi tiếng ở Cao Bằng / Đàm Văn Hiền. - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959712 TR527T

Số ĐKCB: PD.036550, PM.064481

1955 Văn hóa dân gian về 12 con giáp / Vũ Văn Lâu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 350tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về từng con giáp và quan niệm dân gian, truyền thuyết, văn hoá dân gian cũng như các thành ngữ, tục ngữ nói về 12 con giáp

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.036551, PM.064516

1956 Văn hóa ẩm thực dân gian người Nùng Dín Lào Cai / Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về tộc người, môi trường sống và sản vật ăn uống của người Nùng Dín, các món ăn chế biến từ thực vật, động vật tự nhiên, và những biến đổi trong đời sống văn hóa ẩm thực người Nùng Dín hiện nay

Ký hiệu phân loại: 394.109597167 V115H

Số ĐKCB: PD.036637, PM.064521

1957 Truyền thuyết Hai Bà Trưng một số giá trị văn hóa - nhân sinh : Chuyên luận / Bùi Quang Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử và truyền thuyết dân gian về khởi nghĩa Hai Bà Trưng; Giá trị văn học và nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật anh hùng

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.036553, PM.064518

1958 Những lề thói và sự kiêng kỵ thường thấy trong sinh hoạt đời sống cuản gười bình dân Nam Bộ / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 335tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.095977 NH556L

Số ĐKCB: PD.036561, PM.064488

1959 Truyện đời xưa vùng Sông Hậu / Nguyễn Mỹ Hồng s.t.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527Đ

Số ĐKCB: PD.036562, PM.064489

1960 Động vật trong ca dao / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung, hình thức những câu ca dao và câu đố có nói đến động vật; Những câu ca dao có nói đến động vật được sắp xếp theo các nhóm: gia súc - gia cầm, tứ linh ...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 Đ455V
Số ĐKCB: PD.036552, PM.064517

1961 Các nghề thủ công và văn hóa ẩm thực truyền thống vùng đất tổ / Đặng Đình Thuận ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 551tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về các nghề thủ công truyền thống vùng đất tổ, một số món ăn cổ truyền của đồng bào Mường Phú Thọ: Thịt dúi, gỏi cá, nấm sào làng quê...

Ký hiệu phân loại: 394.10959721 C101N
Số ĐKCB: PD.036638, PM.064520

1962 Sự tích các vị thần linh thời ở đền làng huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định / Bùi Văn Tam khảo cứu, b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 559tr. ; 20cm

Tóm tắt: Sự tích các vị thần thời Hùng Vương dựng nước đến đời Thục An Dương Vương; Sự tích các vị thần thời Hai Bà Trưng; Sự tích các vị thần thời Đinh Lê có tới 12 vị thần; Sự tích các vị thần thời Lý Trần; Sự tích các vị thần thời Lê Nguyễn

Ký hiệu phân loại: 398.220959738 S550T
Số ĐKCB: PD.036563, PM.064490

1963 Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ / Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 398tr. ; 20cm

Tóm tắt: ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.2695977 L250H
Số ĐKCB: PD.036564, PM.064491

1964 Làng ven thành / Mai Thìn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 519tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về các đặc trưng văn hoá của con người Nhơn Thành (An Nhơn - Bình Định): địa danh qua ca dao hò vè Bình Định; tín ngưỡng, phong tục tập quán và nhà cửa, phong thổ; văn học dân gian; trò chơi dân gian; nghệ thuật diễn xướng dân gian; đời sống

Ký hiệu phân loại: 390.0959754 L106V
Số ĐKCB: PD.036639, PM.064549

1965 Lễ quét làng của người Tu Dí : Xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai / Bùi Thị Thu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 173tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.269597167 L250Q
Số ĐKCB: PD.036566, PM.064493

1966 Hương ước Nghệ An / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 503tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về hương ước ở Nghệ An. Một số bản hương ước ở Nghệ An như hương ước làng Quỳnh Đôi, hương ước làng Thiện Kỵ, hương ước làng Viên Sơn...

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 H561Ư
Số ĐKCB: PD.036640, PM.064548

1967 Văn hóa dân gian Cù Lao Tân Quy / Trần Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 190tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959786 V115H
Số ĐKCB: PD.036567, PM.064494

1968 Tìm hiểu ca dao Việt Nam : 1945 - 1975 / Trần Xuân Toàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 T310H
Số ĐKCB: PD.036568, PM.064495

1969 Tục ngữ ca dao Tày vùng hồ Ba Bể / S.t., b.d., g.th. : Nguyễn Thị Yên (ch.b.), Triệu Sinh, Dương Thuấn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm, giới thiệu các câu tục ngữ, ca dao của dân tộc Tày vùng hồ Ba Bể về quê hương đất nước, tự nhiên và lao động, đời sống vật chất, gia đình xã hội và các quan niệm nhân sinh

Ký hiệu phân loại: 398.80959713 T506N
Số ĐKCB: PD.036641, PM.064547

1970 Thành ngữ học tiếng Việt / Hoàng Văn Hành. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về nguồn gốc, cấu tạo...của thành ngữ tiếng Việt.

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TH107N
Số ĐKCB: PD.036587, PM.064541

1971 Truyện cổ Xtiêng / S.t., b.s.: Phan Xuân Viện (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Sương, Phạm Anh Văn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TR527C
Số ĐKCB: PD.036569, PM.064509

1972 Công tác hòa giải ở cơ sở / Quách Văn Dương. - Hà Nội : Tư pháp, 2015. - 328 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Là kết quả nghiên cứu sưu tầm, tổng hợp và hệ thống một số khái niệm, mô hình hòa giải của các nước trên thế giới; quá trình hình thành và phát triển của chế định hòa giả ở Việt Nam qua các thời kỳ. Luật hòa giải ở cơ sở được xây dựng trên cơ sở kế

Ký hiệu phân loại: 347.597 C455T
Số ĐKCB: PD.036455, PM.064923, PM.064924

1973 Văn hóa dân gian phi vật thể huyện Ngã Năm - Sóc Trăng / Trần Minh Thương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 439tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm tự nhiên, biểu hiện văn hóa phi vật thể trong đời sống người dân huyện Ngã Năm, tín ngưỡng, phong tục và các trò chơi dân gian...

Ký hiệu phân loại: 390.0959799 V115H
Số ĐKCB: PD.036597, PM.064593

1974 Những điều cơ bản trong lệ làng truyền thống của người Tày Cao Bằng / S.t.: Dương Sách, Dương Thị Đào. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm, sự liên quan giữa bản làng với lệ làng, tại sao có lệ làng...; Những điều cơ bản trong lệ làng truyền thống, Chữ Nôm nét đẹp văn hoá truyền thống trong lệ làng người Tày Cao Bằng.

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.036615, PM.064578

1975 Văn hóa ẩm thực Phú Yên / Bùi Tân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 171tr. : hình ảnh ;

Tóm tắt: Vài nét về tỉnh Phú Yên, giới thiệu các món ăn như : món chuột đồng nấu hon, món gà kho xối mỡ, món bê thui tái chanh, món cháo đông...

Ký hiệu phân loại: 394.10959755 V115H
Số ĐKCB: PD.036596, PM.064595

1976 Góp nhặt lời quê / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 G434N
Số ĐKCB: PD.036577, PM.064501

1977 Từ điển văn học dân gian / Nguyễn Việt Hùng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 355tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T550Đ
Số ĐKCB: PD.036574, PM.064504

1978 Nghi lễ vòng đời người vòng đời cây lúa của người Raglai / Nguyễn Thế Sang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 503tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về đời sống tâm linh của người Raglai. Giới thiệu về nghi lễ vòng đời và nghi lễ cầu cúng qua vòng đời cây lúa của người Raglai

Ký hiệu phân loại: 392.09597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.036575, PM.064503

1979 Bác Hồ trong trái tim các dân tộc Việt Nam / B.s, t.ch: Lê Ngọc Thắng, Vũ Minh Anh, Nguyễn Tuệ Minh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2014. - 145 tr. : ảnh ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những sự kiện, hình ảnh phản ánh những công lao to lớn và tình thương yêu vô bờ mà Bác Hồ đã dành cho đồng bào các dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.4346 K600H
Số ĐKCB: PD.036409, PM.065015, PM.065016

1980 Văn hóa dân gian người Thu Lao ở Mường Khương, Lào Cai / Phạm Công Hoan. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những đặc trưng của phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian, văn học, văn hoá dân gian của dân tộc Thu Lao ở Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 390.09597167 V115H
Số ĐKCB: PD.036579, PM.064498

1981 Bảo vệ môi trường du lịch / B.s: Lê Huy Bá (ch.b.), Võ Đình Long, Thái Vũ Bình, Thái Thành Lượm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 1080 tr. : ảnh minh họa ; 27 cm

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm cơ bản về môi trường, du lịch. Phân tích ảnh hưởng của du lịch đến môi trường và đánh giá tác động môi trường của một khu hay một tour du lịch, du lịch sinh thái - du lịch bảo vệ môi trường. Kết quả nghiên cứu du lịch sinh

Ký hiệu phân loại: 363.7009597 B108V
Số ĐKCB: PD.036410, PM.065014

1982 Nghi lễ nông nghiệp của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông tỉnh Kon Tum / A Tuấn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 158tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu về các nghi lễ nông nghiệp và những biến đổi trong đời sống người Xơ Teng

Ký hiệu phân loại: 395.0959761 NGH300L
Số ĐKCB: PD.036650, PM.064729

1983 Quân đội nhân dân Việt Nam truyền thống và hiện đại / B.s, t.ch: Phạm Ngọc Liên...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 780 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Truyền thống anh hùng cách mạng của quân đội nhân dân Việt Nam; những thành tựu đạt được của quân đội nhân dân Việt Nam, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng do chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, sự tiếp thu và phát huy cao hơn những truyền thố

Ký hiệu phân loại: 355.009597 Q502Đ
Số ĐKCB: PD.036416, PM.064910

1984 Hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững / Đồng ch.b: Bùi Tất Thắng, Lưu Đức Hải, Trần Hồng Quang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 431 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về định hướng phát triển bền vững kinh tế Việt Nam như các học thuyết phát triển; xác định ngưỡng lạm phát; phát triển bền vững các ngành sản xuất phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển thị trường nội địa; cơ cấu xuất

Ký hiệu phân loại: 338.9597 H561T

Số ĐKCB: PD.036415, PM.064978

1985 Xên tống ký / Hoàng Trần Nghịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 571tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về Xên Tống Ký cùng cách thức, nghi lễ và lời cúng giũ rũi, giải hạn.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 X254T

Số ĐKCB: PD.036762, PM.064693

1986 Văn hóa dân gian làng biển Đông Tác, Phú Yên / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 470tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát ví trí địa lý, dân cư, đời sống vật chất, các phong tục, tập quán ... cư dân làng biển Đông Tác, Phú Yên

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V115H

Số ĐKCB: PD.036768, PM.064669

1987 Xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong nhà nước pháp quyền Việt Nam / Nguyễn Như Phát (ch.b.). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 371 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống pháp luật trong nhà nước pháp quyền và nêu thực trạng, yêu cầu về tính thống nhất, tính minh bạch, tính hiệu quả của hệ thống pháp luật trong nhà nước pháp quyền. Định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nhà nước pháp quyền

Ký hiệu phân loại: 349.597 X126D

Số ĐKCB: PD.036414, PM.064909

1988 Lễ tục vòng đời người Mường : Điều tra - Khảo sát - Hồi cố ở vùng Mường Thanh Hóa / Cao Sơn Hải. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về lịch sử tộc người, những nét cơ bản về tín ngưỡng của người Mường ở Thanh Hóa. Luật tục vòng đời người Mường: quá trình nuôi dưỡng, giai đoạn trưởng thành, khi tuổi già và đến lúc qua đời

Ký hiệu phân loại: 392.0959741 L250T

Số ĐKCB: PD.036761, PM.064555

1989 Tín ngưỡng thờ cúng thủy thần ở Nam Bộ / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Giới thiệu một số tín ngưỡng thờ cúng ở Nam Bộ : Thờ cá ông, thờ bà cậu, thờ bà Thủy Long, và các hiện tượng hỗn dung văn hóa ở Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 398.095977 T311N

Số ĐKCB: PD.036760, PM.064554

1990 Gương sáng phụ nữ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh : Phụ nữ , 2013 -

Tóm tắt: Những tấm gương phụ nữ tiêu biểu trong nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, quân sự... trên khắp mọi miền đất nước

Ký hiệu phân loại: 302.082 G561S

Số ĐKCB: PD.036279, PM.064335, LD.052042, LD.052041

1991 Xã hội học giáo dục : Sách chuyên khảo / Lê Ngọc Hùng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt: Vị trí vai trò của xã hội học giáo dục; mối quan hệ giữa giáo dục và xã hội, giáo dục và

Ký hiệu phân loại: 306.43 X100H

Số ĐKCB: PD.036154, PM.064222, PM.064223

1992 Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh những chặng đường phát triển / Vũ Quang Hiển ch.b.. - Hà Nội : Chính tri Quốc gia - Sự thật, 2014. - 692tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò quan trọng và lịch sử phát triển của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ406T
Số ĐKCB: PD.035915, PM.063800

1993 Chế định Nguyên thủ Quốc gia trong các hiến pháp Việt Nam : Sách tham khảo / Đỗ Minh Khôi ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597062 CH250Đ
Số ĐKCB: PD.035911, PM.063802

1994 Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Ch.b.: Nguyễn Bá Dương, Nguyễn Văn Quang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 B108V
Số ĐKCB: PD.035909, PM.063798

1995 Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển Quốc gia : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.1 Đ301C
Số ĐKCB: PD.035910, PM.063795

1996 Đánh giá chính sách bình đẳng giới dựa trên bằng chứng / Võ Thị Mai. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 185tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận và cách tiếp cận nghiên cứu, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách về bình đẳng giới; các giải pháp tăng cường chính sách về bình đẳng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 305.42 Đ107G
Số ĐKCB: PD.035912, PM.063793

1997 Cầm quyền khoa học : Sách tham khảo / Hoàng Văn Hổ (ch.b); d.: Hải Anh...[và những người khác]; Nguyễn Vinh Quang h.đ.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 595tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát quan điểm cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc; ý nghĩa, bản chất, mối quan hệ tương hỗ giữa cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật

Ký hiệu phân loại: 324.251075 C120Q
Số ĐKCB: PD.035774, PD.035916, PM.063792

1998 Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng giai đoạn hiện nay / Cao Văn Thống. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 579tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của nhiều tác giả trên các tạp chí về lý luận và thực tiễn vận dụng thực hiện phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng ... ở nươc ta trong giai đoạn hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 Đ452M
Số ĐKCB: PD.035913, PM.063791

1999 45 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt: Tái hiện lại quá trình Bác Hồ viết di chúc qua lời kể và những ghi chép của đồng chí Vũ Kỳ. Một số văn bản chủ yếu của Đảng về thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B454M
Số ĐKCB: PD.035927, PM.063778

2000 Điện Biên Phủ trận thắng thế kỷ / Hoàng Minh Thảo (ch.b.). - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2014. - 867tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phản ánh hình thái chiến trường trước và trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954; những quyết định chiến lược, chiến thuật sáng suốt của Đảng ... những bài học rút ra từ thắng lợi của Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 355.4009597 Đ305B
Số ĐKCB: PD.035931, PM.063774

2001 Thời kỳ đầu chiến tranh và những vấn đề đặt ra đối với Quốc phòng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 579tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề lí luận và khảo cứu thực tiễn về thời kì đầu chiến tranh qua một số cuộc chiến tranh thời kỳ cận đại, hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 355.009597 TH462K
Số ĐKCB: PD.035932, PM.063775

2002 Hiến pháp năm 2013 - Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2014. - 531tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597023 H305P
Số ĐKCB: PD.035930, PM.063782

2003 Tư tưởng lập hiến Việt Nam nữa đầu thế kỷ XX / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 432tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu bước đầu hình thành tư tưởng lập hiến, sự phát triển của tư tưởng lập hiến Việt Nam từ năm 1930 đến cách mạng tháng Tám 1945 ...

Ký hiệu phân loại: 340.09597 T550T
Số ĐKCB: PD.035928, PM.063781

2004 Hoa Kỳ với vấn đề vũ khí hạt nhân trong hơn nửa thế kỷ qua (1945 - 2010) / Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2012. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin cơ bản về vấn đề vũ khí hạt nhân nói riêng và vũ khí hủy diệt nói chung; đề cập đến phong trào đấu tranh chống chạy đua vũ trang, quan điểm và chính sách của Việt Nam đối với vấn đề vũ trang hạt nhân

Ký hiệu phân loại: 355.020973 H401K
Số ĐKCB: PD.035914, PM.063773

2005 Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế / Ch.b.: Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 531tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan điểm, kinh nghiệm, đánh giá và những định hướng, giải pháp về quản lý văn hóa trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta và hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 306.09597 QU105L
Số ĐKCB: PD.035929, PM.063780

2006 Quản lý nhà nước về lao động trong doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Minh Tiến. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 354.909597 Q105L
Số ĐKCB: PD.035771, PM.063728

2007 Môi trường toàn cầu và tương lai nhân loại : Đối thoại giữa Hazel Henderson nhà hoạt động môi trường và kinh tế và Ikeda Daisaku nhà tư tưởng và hoạt động xã hội / Trần Quang Tuệ d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302 M452T
Số ĐKCB: PD.035789, PM.063698

2008 Nguyễn Văn Cừ nhà lãnh đạo xuất sắc một tấm gương cộng sản mẫu mực. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 855tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597092 NG527V
Số ĐKCB: PD.035852, PM.063719, PM.063720

2009 Chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích các đặc điểm của thế giới đương đại; thực trạng và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội hiện thực và chủ nghĩa tư bản hiện đại...

Ký hiệu phân loại: 320.5 CH500N
Số ĐKCB: PD.035787, PM.063723

2010 Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 392tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 Đ451L
Số ĐKCB: PD.035786, PM.063710

2011 Quan điểm của Đảng, nhà nước và chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ và công tác phụ nữ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của Đảng, một số chính sách của nhà nước về phụ nữ và công tác phụ nữ; một số bài viết, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người cán bộ cách mạng, phụ nữ và công tác phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 305.409597 QU-105Đ
Số ĐKCB: PD.035737, PM.063689

2012 Giáo trình pháp luật : Dành cho đào tạo trình độ Trung cấp chuyên nghiệp. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T
Số ĐKCB: PM.063487

2013 Nghiệp vụ ngoại thương / B.s.: Đỗ Quốc Dũng (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2014. - 538tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về ngoại thương, Giới thiệu các phương thức, điều kiện, cách thức thanh toán, chứng từ, hải quan trong thương mại quốc tế. Vấn đề hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng gia công, mua bán hàng hoá quốc tế, việc đàm phán và ký kết, thực hiệ

Ký hiệu phân loại: 382 NGH307V
Số ĐKCB: PD.035616, PM.063485

2014 Kinh tế học vi mô : Dùng cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học ngành tài chính - ngân hàng / Tạ Thị Lệ Yên (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà, Ngô Kim Thanh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2014. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về kinh tế học vi mô, mối quan hệ cung - cầu của nền kinh tế, lí thuyết hành vi của người tiêu dùng và nhà sản xuất, cấu trúc thị trường, thị trường yếu tố sản xuất, vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại: 338.5 K312T
Số ĐKCB: PD.035617, PM.063486

2015 Những điều cần biết cho lao động nông thôn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho người lao động những thông tin cần thiết về các quy định của nhà nước về việc đi xuất khẩu lao động; danh sách các đơn vị, doanh nghiệp có quyền đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng...

Ký hiệu phân loại: 344.59701 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.035778, PM.063739

2016 Thời kì đầu chiến tranh và những vấn đề đặt ra đối với quốc phòng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2014. - 579tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát một số vấn đề lý luận về thời kỳ đầu chiến tranh, thời kì đầu chiến tranh qua một số cuộc chiến tranh trên thế giới thời kỳ cận đại và hiện đại, thời kỳ đầu chiến tranh qua một số cộc chiến tranh giữ nước và những vấn đề đặt ra đối với quốc

Ký hiệu phân loại: 355.009597 TH462K
Số ĐKCB: PM.063744

2017 Giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước / Đặng Ngọc Tùng. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vai trò, vị trí và công tác của giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước

Ký hiệu phân loại: 305.509597 GI-103C
Số ĐKCB: PD.035779, PM.063690

2018 Sống - học tập - làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Như Ý, Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2015. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cốt lõi của cách mạng Việt Nam như tư tưởng độc lập, tự do gắn liền với thống nhất đất nước và hạnh phúc của nhân dân; tính chất tiên phong của Đảng và tư cách của người đảng vi

Ký hiệu phân loại: 335.4346 S455H
Số ĐKCB: PD.035777, PM.063722

2019 Luật xuất bản 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất bản. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59709 L504X
Số ĐKCB: PD.035776, PM.063734

2020 Những thông tin cập nhật về biến đổi khí hậu dùng cho các đối tượng cộng đồng / B.s.: Ngô Trọng Thuận ch.b., Nguyễn Văn Liêm. - Hà Nội : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014. - 253tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực và các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Ký hiệu phân loại: 304.2 NH556T
Số ĐKCB: PD.035828, PM.063696

2021 Venezula nhân quyền và dân chủ : 1999 - 2009 / Carlos Gonzalez Irago; B.d: Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đồng Thị Mai Hương; Trần Thị Oanh h.đ. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 307tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khuôn khổ pháp lý của quan điểm toàn diện và đa văn hoá về nhân quyền; quyền cơ bản về an sinh, lịch sử phát triển tại Venezuela; chủ quyền lương thực, giáo dục bắt buộc và miễn phí, chăm sóc sức khoẻ cho người dân của nhà nước Venezuela

Ký hiệu phân loại: 323.87 V203N
Số ĐKCB: PD.035829, PM.063706

2022 Văn kiện đảng về phát triển kinh tế xã hội từ đổi mới năm 1986 đến nay. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2014. - 1410tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện đại hội, văn kiện hội nghị trung ương về phát triển kinh tế xã hội từ năm 1986 đến nay. Thực hiện mô hình kinh tế xã hội nhằm đáp ứng mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ký hiệu phân loại: 330.9597 V115K
Số ĐKCB: PD.035887, PM.063759

2023 Công đoàn Việt Nam tiếp tục đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức lao động, vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước / Nguyễn Đức Tuấn b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 418tr. ; 27cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động, sự đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức lao động, vì sự phát triển ổn đinh của đất nước trong hoạt động của Công đoàn Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 C455Đ
Số ĐKCB: PD.035893, PM.063763

2024 Người Lào ở Việt Nam = The Lao in Viet Nam / B.s.: Hoàng Thanh Lịch, Trần Bình; Nguyễn Xuân Hồng d.; Mcpherson Pridgen h.đ. - Hà Nội : Thông tấn, 2014. - 184tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Những bài viết ngắn gọn, xúc tích, hình ảnh phong phú, đa dạng về nguồn gốc lịch sử, phong tục tập quán, những nét văn hóa đặc trưng, vốn văn học dân gian phong phú của người Lào. Đặc biệt cuốn sách còn tái hiện điệu múa Lăm vông nổi tiếng làm say đắ

Ký hiệu phân loại: 305.89591 NG558L
Số ĐKCB: PD.035895, PM.063695

2025 Văn hóa quân sự Việt Nam truyền thống và hiện đại / Văn Đức Thanh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 530tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập một số vấn đề lý luận về văn hóa quân sự thời kỳ mở nước và thời kỳ chống bắc thuộc ... Đến thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và phát huy văn hóa quân sự Việt Nam trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 V115H
Số ĐKCB: PD.035876, PM.063743

2026 Hỏi đáp chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 118tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 H428Đ
Số ĐKCB: PD.035815, PM.063740

2027 Hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ và thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 103tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 H561D
Số ĐKCB: PD.035816, PM.063742

2028 Hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam / Phan Thị Thanh Huyền ch.b.. - Hà Nội : Tư pháp, 2014. - 251tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 H466Đ
Số ĐKCB: PD.035817, PM.063733

2029 Người Xơ Đăng ở Việt Nam = The Xơ Đăng in Viet Nam / B.s.: Nguyễn Bảo Cương, Trần Tấn Vịnh; Phạm Đình An d.; Đặng Nghiêm Vạn viết lời. - Hà Nội, 2014. - 172tr. : ảnh ; 20cm
Tóm tắt: Những nét độc đáo trong trang phục, nhà ở, tập tục tín ngưỡng văn hóa cổ truyền của ng

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558X
Số ĐKCB: PD.035896, PM.063694

2030 Những điều cần biết về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 82tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.035818, PM.063735

2031 Nguyên nhân, điều kiện người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự và giải pháp phòng ngừa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Đức. - Hà Nội : Tư pháp, 2014. - 251tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.3609597 NG527N
Số ĐKCB: PD.035823, PM.063727

2032 Người Mạ ở Việt Nam = The Mạ in Việt Nam / B.s.: Phạm Tuân, Chu Thái Sơn; Hoàng Trung Hiếu d.. - Hà Nội : Thông tấn, 2014. - 174tr. : hình ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558M
Số ĐKCB: PD.035897, PM.063693

2033 Những bài học nhỏ từ tư tưởng lớn Hồ Chí Minh / Trần Quang Nhiếp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến sự cần thiết phải học tập tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng và phát huy vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do dân, vì dân và vị trí vai trò của nhân dân

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556B
Số ĐKCB: PD.035862, PM.063713

2034 Chính sách phát triển thể dục, thể thao ở cơ sở / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2014. - 200tr. : bảng ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về chính sách phát triển thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở, quan điểm của Đảng về thể dục thể thao. Giới thiệu một số văn bản cập nhật về chính sách phát triển thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở

Ký hiệu phân loại: 344.597 CH312S
Số ĐKCB: PD.035736, PM.063741

2035 Điển hình của thương, bệnh binh làm giàu theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 199tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302 Đ305H
Số ĐKCB: PD.035819, PM.063697

2036 Quyền tác giả ở Việt Nam : Pháp luật và thực thi / Trần Văn Nam ch.b.. - Hà Nội : Tư pháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU527T

Số ĐKCB: PD.035822, PM.063729

2037 Gương sáng làm theo lời bác / Lê Minh Nghĩa ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt: Giới thiệu những việc làm cụ thể của cá nhân, tập thể được bình chọn từ cơ sở qua việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 G561S

Số ĐKCB: PD.035825, PM.063709

2038 Sổ tay an toàn lao động trong các làng nghề. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 246tr. : bảng,

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cần thiết cho người sử dụng lao động: giám sát công tác an toàn, vệ sinh và cho người lao động để nhận biết những yếu tố nguy hiểm, độc hại tại nơi làm việc. Các biện pháp phòng ngừa những nguy cơ gây ra tai nạn lao động hoặc

Ký hiệu phân loại: 363.1 S450T

Số ĐKCB: PD.035732, PM.063748

2039 Tại sao chúng ta phải kiên định chủ nghĩa Mác / Lê Kim Bình, Đỗ Minh Hợp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 167tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp các vấn đề cụ thể trong học thuyết Mác như: sự cao cả của một khám phá vĩ đại, quan hệ giữa hệ tư tưởng và thực tiễn trong lý luận của Các Mác ... đến học thuyết Mác trong thế giới toàn cầu hóa.

Ký hiệu phân loại: 335.43 T103S

Số ĐKCB: PD.035874, PM.063714

2040 Cẩm nang tư vấn học nghề và việc làm / B.s.: Đặng Thị Huyền, Nguyễn Thị Lê Hương, Nguyễn Thị Kim. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.113 C120N

Số ĐKCB: PD.035788, PM.063749

2041 Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2014. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 N122C

Số ĐKCB: PD.035733, PM.063725

2042 Cẩm nang chính sách pháp luật đối với người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2014. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các câu hỏi đáp về chính sách của nhà nước đối với người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật; điều kiện để được hưởng trợ cấp, mức hưởng trợ cấp, hình thức hưởng và các thủ tục, hồ sơ để được hưởng trợ cấp

Ký hiệu phân loại: 344.597 C120N

Số ĐKCB: PD.035731, PM.063736

2043 Chủ nghĩa xã hội và quyền con người / Đặng Dũng Chí, Hoàng Văn Nghĩa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 495tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến lịch sử hình thành và phát triển quyền con người, quan điểm Mác xít về quyền con người, quyền con người trong chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và đông âu, ở một số nước xã hội chủ nghĩa thời kỳ cải cách, đổi mới

Ký hiệu phân loại: 335 CH500N

Số ĐKCB: PD.035869, PM.063711

2044 Văn hóa sức mạnh nội sinh của phát triển / Ch.b.: Phùng Hữu Phú, Đinh Xuân Dũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 583tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận và một số vấn đề thực tiễn về văn hóa sức mạnh nội sinh của phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 306.9597 V115H
Số ĐKCB: PD.035879, PM.063692

2045 Phát triển đảng viên mới trong công nhân các doanh nghiệp / Lê Thanh Hà ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến một số nhân tố tác động đến công tác phát triển đảng viên mới từ công nhân trong các doanh nghiệp , thực trạng và giải pháp đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới từ công nhân trong các loại hình doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 PH110T
Số ĐKCB: PD.035738, PM.063726

2046 Bẫy thu nhập trung bình bài học cho Việt Nam : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 567tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến giải pháp thoát bẫy thu nhập trung bình, một số ý kiến về vấn đề vượt qua bẫy thu nhập trung bình và phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 339.3597 B126T
Số ĐKCB: PD.035847, PM.063708

2047 Tư tưởng quốc phòng Việt Nam / Dương Quốc Dũng (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những quan điểm, đường lối, chính sách của giai cấp, chính đảng, cá nhân đại biểu của dân tộc về tính chất, mục tiêu, sức mạnh, lực lượng, phương thức giữ nước phản ánh đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhà nước, lực lượng vũ trang và toàn thể d

Ký hiệu phân loại: 355.09597 T550T
Số ĐKCB: PD.035844, PM.063746

2048 Phát triển đội ngũ cán bộ quản lí ngành giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam / Nguyễn Văn Lộc (ch.b.), Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Thị Tính. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2013. - 478tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Khảo sát, đánh giá làm rõ thực trạng giáo dục, thực trạng đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc khu vực miền núi phía Bắc và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ này trong thờ

Ký hiệu phân loại: 331.11071 PH110T
Số ĐKCB: PD.035845, PM.063731

2049 Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Thành. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 200tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử khi Nguyễn Ái Quốc tìm đường giải phóng dân tộc Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản; quá trình chuẩn bị tư tưởng chính trị, tổ chức, thống nhất các tổ chức cộng sản và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhận xét

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V103T
Số ĐKCB: PD.035860, PM.063721

2050 Tác phẩm Hồ Chí Minh - Cẩm nang của cách mạng Việt Nam / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 332tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tác phẩm kinh điển tiêu biểu, có giá trị lý luận và thực tiễn cao của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.4346 T101P
Số ĐKCB: PD.035861, PM.063712

2051 Đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục Việt Nam thời cơ thách thức và những vấn đề đặt ra / Phạm Văn Linh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2014. - 611tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về vấn đề đổi mới giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại h

Ký hiệu phân loại: 370.597 Đ452M
Số ĐKCB: PD.035790, PM.063730

2052 Vai trò và vị thế của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế Asean. - Hà Nội : Công thương, 2013. - 439tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về Asean, hợp tác kinh tế thương mại của Việt Nam với Asean và Asean + 6; giới thiệu về cộng đồng kinh tế Asean

Ký hiệu phân loại: 337.1 V103T
Số ĐKCB: PD.035872, PM.063715

2053 Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách tài chính phục vụ xoá đói, giảm nghèo. - Hà Nội : Tài chính, 2014. - 272tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Nêu chủ trương, định hướng về xoá đói giảm nghèo và cơ chế, chính sách tài chính cụ thể phục vụ công tác xoá đói giảm nghèo trong các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục - đào tạo, sản xuất, nhà ở, đất ở, học nghề, giải quyết việc làm, ưu đãi

Ký hiệu phân loại: 353.509597 H561D
Số ĐKCB: PD.035871, PM.063745

2054 Cẩm nang khuyến học. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 179tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 C120N
Số ĐKCB: PD.035749, PM.063738

2055 70 năm quân đội nhân dân Việt Nam : Cội nguồn sức mạnh tinh thần / Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Mạnh Hưởng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 216tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản từ cội nguồn sức mạnh tinh thần đến những biểu hiện sức mạnh tinh thần của Quân đội Việt Nam trong lịch sử; làm rõ những vấn đề về xây dựng sức mạnh tinh thần của quân đội ta trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 B112M
Số ĐKCB: PD.035746, PM.063747

2056 Sổ tay phổ biến pháp luật về phòng, chống các tệ nạn xã hội đối với đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 180tr. ; 20cm
Tóm tắt: ĐTTS ghi: Bộ lao động thương binh và xã hội

Ký hiệu phân loại: 344.59705 S450T
Số ĐKCB: PD.035747, PM.063737

2057 Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc / Ngọc Mai t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 243tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.035628, PM.063482

2058 Truyện cổ tích thế giới chọn lọc / T.ch: Ngọc Mai, Vân Trường. - Hà Nội : Văn học, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.22 TR527C
Số ĐKCB: PD.035627, PM.063483

2059 Chân dung các vị tướng công an nhân dân khí phách và những chiến công / S.t và b.s: Quý Long, Kim Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 414tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu gương các vị tướng công an nhân dân - những người đã , đang và mãi chiến đấu huy sinh vì lợi ích của nhân dân, vì nhân dân phục vụ

Ký hiệu phân loại: 363.2092 CH121D
Số ĐKCB: PD.035625, PM.063484

2060 Nỗi đau da cam : Chính trị quốc gia , 2012 - 306tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, bài nghiên cứu chọn lọc của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước về thảm họa da cam mà quân đội Mỹ đã rải xuống chiến trường miền Nam Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 362.88 N452Đ
Số ĐKCB: PD.035618, PM.063560, PM.075316

2061 Thuật Maketing / Brian Tracy; Nhật Minh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 135tr ; 21cm

Tóm tắt: Những ý tưởng tiếp thị mạnh mẽ trong kinh doanh : mục đích, phương thức, nghiên cưu thị trường, marketting tập trung vào khách hàng,...

Ký hiệu phân loại: 381 TH504M
Số ĐKCB: PD.035639, PM.063495, PM.063496

2062 Để học tốt các môn học: Bí quyết giúp học sinh học tập tốt và ôn thi tốt : Dành cho học sinh cấp II,III / Ngô Thảo b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 193tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.3 Đ250H
Số ĐKCB: PD.035694, PM.063493, PM.063494

2063 Thuật đàm phán = Negotiation : Người khôn biết biến cơ hội thành của cải / Brian Tracy; D.: Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 131tr ; 21cm

Tóm tắt: Đây là cuốn cẩm nang ngắn gọn giúp mọi người trở thành những nhà thương thuyết bậc thầy: phong cách đàm phán, sức mạnh cảm xúc trong quá trình thỏa thuận,..

Ký hiệu phân loại: 302.3 TH504Đ
Số ĐKCB: PD.035638, PM.063489, PM.063490

2064 Hỏi đáp về 54 dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét riêng về 54 dân tộc sinh sống trên đất nước Việt Nam : về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, hoạt động kinh tế...

Ký hiệu phân loại: 305.89597 H428V
Số ĐKCB: PD.035701, PM.063512

2065 Luật đầu tư công năm 2014. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 119tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504Đ
Số ĐKCB: PD.035699, PM.063488

2066 Bách khoa phong tục lạ Việt Nam / Thái Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 299tr.
Tóm tắt: Giới thiệu một số phong tục lạ, độc đáo của các dân tộc trên đất nước Việt nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 B102K
Số ĐKCB: PD.035697, PM.063511

2067 Đám cưới người Việt xưa và nay / Bùi Xuân Mỹ b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách tìm hiểu văn hóa)

Tóm tắt: Lý giải tính hệ trọng, thiêng liêng của hôn nhân, những nét đẹp và ý nghĩa cách thức tổ chức đám cưới trong từng giai đoạn lịch sử; các nét độc đáo, khác biệt của phong tục cưới hỏi của từng vùng miền ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 392.509597 Đ104C
Số ĐKCB: PD.035602, PM.063461

2068 Thầy giáo Chu Văn An hiệu trưởng đầu tiên trường Quốc Tử Gíam / Hoàng Khôi b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 171tr ; 21cm. - (Danh nhân văn hóa Việt Nam)

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của nhà giáo, danh sĩ Chu Văn An, hiệu trưởng đầu tiê

Ký hiệu phân loại: 371.0092 TH126G
Số ĐKCB: PD.035698, PM.063508

2069 Truyền thống luật sư Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.092 TR527T
Số ĐKCB: PD.035700, PM.063510

2070 Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dân tộc / B.s.: Mai Ngọc Chúc, Hoàng Khôi. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nữ thần thánh mẫu, các liệt nữ trong văn hóa lịch sử của dân tộc Việt Nam như: bà Yke, nữ thần lửa, bà Âu Cơ, Trưng Vương, Huyền Chân Công Chúa ...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 PH500N
Số ĐKCB: PD.035599, PM.063462

2071 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump; d.: Kim Dung, An Sơn, Kim Thoa. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2014. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những lời khuyên bổ ích, giúp bạn lập kế hoạch thành công trong lĩnh vực bất

Ký hiệu phân loại: 332.63 M458T
Số ĐKCB: PM.063509

2072 Kỹ năng tự học suốt đời / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tầm quan trọng của việc tự học; Những kỹ năng đọc, tư duy và sáng tạo hiệu quả...

Ký hiệu phân loại: 371.39 K600N
Số ĐKCB: PD.035666, PM.063499, PM.063500

2073 Cuộc đời bị đánh cắp = A stolen life : Hồi ức của một nô lệ tình dục / Jaycee Dugard; Trọng Nguyễn d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 354tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Hồi ức của một cô gái về những năm tháng mà cô bị bắt cóc và bị bắt làm nô lệ tình dục

Ký hiệu phân loại: 364.15 C514Đ
Số ĐKCB: PD.035695, PM.063506, PM.063507

2074 Kỹ năng làm việc đồng đội / Lại Thế Luyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Thời đại, 2014. - 117tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tầm quan trọng của làm việc đồng đội; những phẩm chất và kỹ năng của các thành viên trong đội để đồng đội làm việc hiệu quả; những kỹ năng để giải quyết xung đột trong đội...

Ký hiệu phân loại: 302.3 K600N
Số ĐKCB: PD.035667, PM.063497, PM.063498

2075 Nhân học văn hóa Việt Nam tiền đề và phương pháp tiếp cận : Giáo trình đại học / Hoàng Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách trình bày về 2 tiền đề tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân học văn hóa Việt Nam đó là: tiền đề tự nhiên và tiền đề xã hội.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 NH121H
Số ĐKCB: PD.035696, PM.063501

2076 Kinh tế Việt Nam : Những vấn đề của khu vực doanh nghiệp / Trần Đình Thiên ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về kinh tế Việt Nam năm 2013 : các xu hướng chính, vấn đề và triển vọng; thực trạng phát triển và các thể chế ràng buộc sự phát triển của doanh nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 338.709597 K312T
Số ĐKCB: PD.035678, PM.063504, PM.063505

2077 Sổ tay an toàn vệ sinh lao động / Trần Ngọc Lân. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2013. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, những chế độ về an toàn vệ sinh lao động mà người lao động được hưởng...

Ký hiệu phân loại: 344.59701 S450T
Số ĐKCB: PD.035679, PM.063502, PM.063503

2078 Con đường trở thành thủ khoa. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những bí kíp học tập siêu đẳng, áp dụng những công thức nhớ nhanh và áp dụng hiệu quả dành cho các môn tự nhiên cũng như những phương pháp ôn luyện trong giai đoạn nước rút

Ký hiệu phân loại: 371.409597 C430Đ
Số ĐKCB: PD.035600, PD.035680, PM.063457, PM.063491, PM.063492

2079 Định chế hành chính và quân sự Triều Nguyễn (1802 - 1885) / B.s.: Huỳnh Công Bá (ch.b), Huỳnh Văn Nhật Tiến. - Tp. Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2014. - 554tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 Đ312C
Số ĐKCB: PD.035610, PM.063455

2080 Truyện cổ Campuchia : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh t.ch. và d.. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2014. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209596 TR527C
Số ĐKCB: PD.035595, PM.063405, PM.063406

2081 Luật biển Việt Nam. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504B
Số ĐKCB: PD.035606, PM.063460

2082 Truyện cổ Thái Lan : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209593 TR527C
Số ĐKCB: PD.035594, PM.063403, PM.063404

2083 Tìm hiểu các quy định của luật khoa học và công nghệ. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.594 T310H
Số ĐKCB: PD.035605, PM.063459

2084 Truyện cổ Malaysia : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209595 TR527C
Số ĐKCB: PD.035593, PM.063401, PM.063402

2085 Truyện cổ Mianma : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209591 TR527C
Số ĐKCB: PD.035592, PM.063399, PM.063400

2086 Truyện cổ Philippines : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209599 TR527C
Số ĐKCB: PD.035598, PM.063407, PM.063408

2087 Truyện cổ Indonesia : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209598 TR527C
Số ĐKCB: PD.035597, PM.063409, PM.063410

2088 Truyện cổ Lào : Truyện cổ Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209594 TR527C
Số ĐKCB: PD.035596, PM.063411, PM.063412

2089 Đạo mẫu tam phủ, tứ phủ / Ngô Đức Thịnh. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 300tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về đạo mẫu thờ nữ thần, mẫu thần đến mẫu tam phủ, tứ phủ; các dạng thức thờ mẫu, lên đồng, chầu văn, lễ hội
Ký hiệu phân loại: 390.09597 Đ108M
Số ĐKCB: PD.035601, PM.063458

2090 Những tấm gương hiếu thảo ngày nay. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về những tấm gương hiếu thảo Việt Nam, nước ngoài và những câu tục ngữ , bài thơ, ca dao về cha mẹ
Ký hiệu phân loại: 302 NH556T
Số ĐKCB: PD.035603, PM.063464

2091 Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch : Cơ sở lý luận và quy trình tác nghiệp / Trần Nhoãn và...[những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về những vấn đề chung của nghề hướng dẫn du lịch, quy trình tác nghiệp của hướng dẫn viên du lịch, tổ chức hướng dẫn tham quan cho du khách, những kiến thức bổ trợ, những kỹ năng cần có của nghề hướng dẫn du lịch
Ký hiệu phân loại: 331.7 NGH307
Số ĐKCB: PD.035604, PM.063463

2092 An toàn thực phẩm cho học sinh / B.s.: Phùng Hiền, Vũ Dương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mất an toàn vệ sinh thực phẩm, vi sinh vật, môi trường, cách xử lý khi trúng độc ... thực phẩm dùng cho học sinh
Ký hiệu phân loại: 363.19 A105T
Số ĐKCB: PM.063374

2093 Giáo dục chủ quyền biển, đảo cho thế hệ trẻ Việt Nam / B.s.: Trần Viết Lưu ch.b, Đặng Công Minh, Đinh Văn Bắc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 206tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày về sự cần thiết phải giáo dục chủ quyền biển, đảo cho thế hệ trẻ Việt Nam, thực trạng giáo dục chủ quyền biển, đảo cho thế hệ trẻ từ góc nhìn giáo dục phổ thông và chủ quyền biển đảo Việt Nam từ góc nhìn luật pháp quốc tế

Ký hiệu phân loại: 341.59726 GI-108D
Số ĐKCB: PD.035609, PM.063453

2094 Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông / Trần Công Trục ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 424tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về vị trí và vai trò của biển đảo Việt Nam trong biển đông. Việc xác lập các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam. Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Ký hiệu phân loại: 320.109597 D125Â
Số ĐKCB: PD.035608, PM.063454

2095 Thế giới ngầm Casino. - Hà Nội : Thông tấn, 2007. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bài viết về mánh khoé đánh bạc tại các sòng bạc ở Campuchia. Trung Quốc, Ma

Ký hiệu phân loại: 363.4 TH250G
Số ĐKCB: PD.035348, PM.063361

2096 Chuyện lạ Giáo dục. - Hà Nội : Thông Tấn, 2006. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: BTKTVQG Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 379.9597 CH527L
Số ĐKCB: PD.035349, PM.063342

2097 Chuyện lạ Giáo dục. - Hà Nội : Thông Tấn, 2006. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết đăng trên các báo, phản ánh những sự việc vui, buồn có thực trong sự nghiệp giáo dục của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 379.9597 CH527L
Số ĐKCB: PD.035349, PM.063342

2098 Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non / Đặng Hồng Phương. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2014. - 114tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề cơ bản của việc phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non, quá trình phát triển và đánh giá chất lượng phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non.

Ký hiệu phân loại: 372.21 PH110T
Số ĐKCB: PD.035399, PM.063323

2099 Thiết kế các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non : Trẻ 5-6 tuổi : Chủ đề về gia đình, chủ đề về nghề nghiệp / Lê Thị Huệ (ch.b.)...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 130tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu mục đích, nội dung giáo dục trẻ mầm non từ 5 - 6 tuổi, hoạt động có chủ đích, hoạt động ngoài trời với chủ đề gia đình và nghề nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 372.21 TH308K
Số ĐKCB: PD.035401, PM.063317

2100 Khủng bố và chống khủng bố qua lăng kính báo chí. - Hà Nội : Thông Tấn, 2006. - 191tr. : hình

Tóm tắt: Những quan điểm khác nhau về nguyên nhân gây ra các vụ khủng bố, các hình thức và phương tiện khủng bố, dự báo mục tiêu của hoạt động khủng bố và nỗ lực chống khủng bố của cộng đồng quốc tế...

Ký hiệu phân loại: 303.6 KH513B
Số ĐKCB: PD.035351, PM.063349

2101 Sư phạm học tiểu học / B.s.: Lê Thị Phiên...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt nam, 2012. - 263tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về những vấn đề về tâm lí học sư phạm, giao tiếp sư phạm trong mối quan hệ thầy - trò ở tiểu học, lí luận dạy học, lí luận giáo dục trường tiểu học, giáo viên và công tác chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học.

Ký hiệu phân loại: 372.24 S550P
Số ĐKCB: PD.035430, PM.063316

2102 Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục mầm non / Đinh Hồng Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2011. - 244tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI-108T
Số ĐKCB: PD.035400, PM.063318

2103 Thung lũng mỹ nhân : Phóng sự xã hội / Phùng Nguyên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 TH513L
Số ĐKCB: PM.063131

2104 Quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo / Đặng Xuân Phương, Nguyễn Lê Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 524tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về công tác quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển , hải đảo . Phương hướng , giải pháp hoàn thiện một số vấn đề cụ thể dựa trên đổi mới tư duy hoạch định chiến lược , chính sách biển , hải đảo Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 353.109597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.034962, PM.062898

2105 Những bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa / St. và tc.: Tài Thành, Vũ Thanh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 415tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những chứng cứ lịch sử vững chắc xác định các vùng biển và thềm lục địa là của Việt Nam. Những chứng cứ lịch sử, những quy định và mức xử phạt các hành vi vi phạm trên các vùng biển đảo và thềm lục địa...Dư luận thế giới về cuộc đấu tranh bả

Ký hiệu phân loại: 320.109597 NH556B
Số ĐKCB: PD.034957, PM.062895

2106 Dự báo triển vọng kinh tế Việt Nam thời kỳ đến năm 2020 / Bùi Tất Thắng, Đặng Huyền Linh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2013. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng và ứng dụng mô hình trong dự báo kinh tế. Đề xuất mô hình dự báo kinh tế cho Việt Nam. Dự báo những triển vọng của nền kinh tế Việt Nam từ nay đến năm 2020.

Ký hiệu phân loại: 338.9597 D500B
Số ĐKCB: PD.034950, PM.062886

2107 Đội Hoàng Sa trong lịch sử xác lập và Bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam / Trần Nam Tiến. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hoá - Văn nghệ, 2014. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vai trò, nhiệm vụ và hoạt động của đội Hoàng Sa trong lịch sử xác lập và Bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.109597 Đ452H
Số ĐKCB: PD.034941, PM.062856

2108 Các lễ hội vùng biển miền Trung / Trần Hồng (st, bs). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. -
Tóm tắt: Giới thiệu một số lễ hội cầu ngư của cư dân vùng biển miền Trung: Cá ông lụy, lăng ông

Ký hiệu phân loại: 394.269597 C101L
Số ĐKCB: PD.034895, PM.062832

2109 Câu đố các dân tộc thiểu số Việt Nam / Biên soạn: Trần Thị An (ch.b), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2013. - tr.741 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 C125Đ
Số ĐKCB: PD.034882, PM.062840

2110 Anh em Dăm Trao, Dăm Rao = Dăm Trao, Dăm Rao / Trương Bi, Kna Y Wơn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 639tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 A-107E
Số ĐKCB: PD.034883, PM.062815

2111 Làng cổ truyền Vĩnh Phúc / Xuân Mai. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về làng Vĩnh Phúc;làng cổ truyền Vĩnh Phúc; những mặt hạn chế của một số làng cổ truyền Vĩnh Phúc: làng Hạ Lôi, làng Hương Canh, làng Tích Sơn...

Ký hiệu phân loại: 390.0959723 L106C
Số ĐKCB: PD.034884, PM.062839

2112 Lễ hội truyền thống vùng đất tổ / Lê Thị Thoa...[và những người khác]; Đặng Đình Thuận (ch.b). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về lễ hội truyền thống của vùng đất tổ Phú Thọ: Lễ hiến tế, lễ hội đền Hùng, lễ đền Mẫu Âu Cơ,...

Ký hiệu phân loại: 390.0959721 L250H
Số ĐKCB: PD.034888, PM.062842

2113 Văn hóa dân gian dân tộc Co ở Việt Nam / Nguyễn Thị Thúy. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Tổng quan văn hóa dân gian dân tộc Co: Văn hóa vật thể (trong ăn, mặc, ở, trang phục...), văn hóa phi vật thể (quan hệ cộng đồng, phong tục tập quán, cưới xin...). Những đề xuất và giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân gian truyền thố

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.034887, PM.062843

2114 Tràng Sơn một làng văn hóa dân gian phong phú / Sưu tầm: Phan Bá Hàm, Nguyễn Tâm Cẩn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về làng Trang Sơn; văn hóa dân gian của làng Tràng Sơn: văn học dân gian, nghệ thuật, các lễ hội, các phong tục tập quán tiêu biểu...

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 TR106S
Số ĐKCB: PD.034889, PM.062841

2115 Ghe bầu Nam Trung Bộ và ghe xuồng Nam Bộ / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về các loại hình ghe xuồng ở Nam Bộ; Lễ hội đua thuyền ở Việt Nam; tục vẽ mắt cho thuyền; Các bài ca về các cửa biển...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 GH200B
Số ĐKCB: PD.034890, PM.062850

2116 Hai dị bản lễ hội truyền thống cổ kính - độc đáo = Bbâk akoq padai - budhi atâu : Ở hai nhánh Raglai nam và bắc tỉnh Ninh Thuận / Hải Liên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu hai dị bản lễ hội truyền thống ở hai nhánh Raglai nam và bắc tỉnh Ninh Thuận về : Trang trí rạp lễ, thầy cúng, lễ vật, thời điểm diễn ra lễ...

Ký hiệu phân loại: 390.0959758 H103D
Số ĐKCB: PD.034891, PM.062849

2117 Huyền thoại mẹ và tín ngưỡng phồn thực trong văn hóa dân gian Việt Nam / Trần Gia Linh s.t. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 H527T
Số ĐKCB: PD.034892, PM.062827

2118 Giải nạn / Lò Vũ Vân s.t. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Thái và lễ cúng giải nạn; các lời ca trong buổi lễ...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 GI - 103N
Số ĐKCB: PD.034893, PM.062834

2119 Làng Mường ở Hòa Bình / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 359tr. : ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu vị trí tự nhiên, lịch sử, khung cảnh, quan hệ, cấu trúc nhà ...ở làng Mường

Ký hiệu phân loại: 305.895924 L106M
Số ĐKCB: PD.034898, PM.062854

2120 Sử thi Thái / Phan Đăng Nhật ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2013. - 421tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089959 S550T
Số ĐKCB: PD.034880, PM.062824

2121 Quá trình đổi mới đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam (1986 - 2012) / Đinh Xuân Lý. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2013. - 411tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành đường lối đối ngoại đổi mới; quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2012; những đánh giá bước đầu về sự lãnh đạo của Đảng về đối ngoại...

Ký hiệu phân loại: 327.09597 QU - 100T
Số ĐKCB: PD.034872, PM.062810

2122 Chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới / Nguyễn Văn Sáu. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2013. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những yêu cầu khách quan, phương hướng và giải pháp xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới.

Ký hiệu phân loại: 324.259707 CH500T
Số ĐKCB: PD.034871, PM.062811

2123 Hồ Chí Minh nhân văn và phát triển / Nguyễn Đài Trang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật,

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận sâu xa của Chủ tịch Hồ Chí Minh - đó là độc lập dân tộc, hòa bình, tiến bộ và công bằng xã hội, những mục tiêu cao cả nhất mà cả nhân loại đang theo đuổi...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.034768, PM.062656

2124 Văn hoá các dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số đặc trưng cơ bản của các dân tộc Việt Nam: Lịch sử phát triển các dân tộc, sự phân bố lãnh thổ,đặc điểm tộc người, ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam, Tổ chức cộng đồng , tôn giaos Bức tranh đa dạng văn hoá phong tục, đời sống các dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.034695, PM.062641

2125 Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại / Phạm Hoàng Điệp (Biên soạn). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 427tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số bài hội thảo, hồi ức,cảm nghĩ của thế giới về Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C

Số ĐKCB: PD.034772, PM.062655

2126 Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2013. - 1563tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các lễ hội truyền thống của các dân tộc vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ như lễ hội cầu an, cầu mùa, cầu mưa, hội đình làng, hội đền, chùa, hội hát...

Ký hiệu phân loại: 394.260597 L250H

Số ĐKCB: PD.034781, PM.062712

2127 Người HMông ở Việt Nam = The HMong in Vietnam / Vũ Quốc Khánh ch.b. - Hà Nội : Thông tấn, 2013. - 168tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc sống, nét văn hoá Khái quát nguồn gốc - lịch sử, phong tục tập quán, đời sống sinh hoạt, trang phục, lễ hội, ẩm thực... của các nhóm dân tộc người Hmông ở vùng cao Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.895972 NG558H

Số ĐKCB: PD.034701, PM.062627

2128 Con đường tiếp cận lịch sử / Trần Lâm Biền. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 452tr. : hình

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 C430Đ

Số ĐKCB: PD.034699, PM.062657

2129 Văn hoá người Mạ / Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Lịch sử tộc người, văn hoá vật chất, hoạt động kinh tế, phong tục tập quán, văn học dân gian, nghệ thuật dân gian ... của người Mạ

Ký hiệu phân loại: 305.89593 V115H

Số ĐKCB: PD.034729, PM.062622

2130 Nữ thần và thánh mẫu Thái Bình / Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan. - Hà Nội : Thời đại, 2013. -

Tóm tắt: Khái quát tiểu sử của hơn 120 nữ thần về các chủ đề như: các nữ thần có công đánh giặc giữ nước, có công mở đất lập làng, tổ nghề...

Ký hiệu phân loại: 398.0959736 N550T

Số ĐKCB: PD.034735, PM.062620

2131 Chàng Phuật Nà : Truyện cổ Tà Ôi, Cơ Tu / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 CH106P

Số ĐKCB: PD.034745, PM.062609

2132 Nguồn gốc địa danh Nam Bộ qua truyện tích và các giả thuyết / Nguyễn Hữu Hiếu st. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.23095977 NG517G

Số ĐKCB: PD.034731, PM.062611

2133 Người Tà Ôi ở A Lưới / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Khái quát về vùng đất con người huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Văn hóa của dân tộc Tà Ôi, các tập tục, trang phục, nhà cửa... Phương hướng bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số ở A Lưới trong hoàn cảnh hiện n

Ký hiệu phân loại: 305.899593 NG558T

Số ĐKCB: PD.034753, PM.062626

2134 Văn hóa dân gian người La Hủ / Đỗ Thị Tấc (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 723tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về lịch sử tộc người và quá trình người La Hủ di cư vào Việt Nam. Các tín ngưỡng dân gian của người La Hủ; phong tục tập quán liên quan đến săn bắt, hái lượm, đánh bắt cá, cây lúa nương, phong tục làm nhà mới, văn hóa ẩm thực...

Ký hiệu phân loại: 398.09597173 V115H
Số ĐKCB: PD.034752, PM.062601

2135 Những nghi lễ và cakệ ở Đền Diềm / Đỗ Danh Gia st. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Khái quát về vị trí, nhân vật thờ, các quy trình, cách thức tổ chức ; các nghi lễ dân gian: lễ cầu tự, lễ chuộc tử hay lễ xin con ... ở Đền Điềm

Ký hiệu phân loại: 390.0959739 NH556N
Số ĐKCB: PD.034743, PM.062630

2136 Người Pà Thẻn ở Việt Nam = The Pà Thẻn in Viet Nam / Vũ Quốc Khánh (ch.b); Biên soạn, viết lời: Hoàng Thanh Lịch, Trần Bình; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Hà Nội : Thông Tấn, 2013. - 184tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895974 NG558P
Số ĐKCB: PD.034702, PM.062628

2137 Ngôn ngữ và thể thơ trong ca dao người Việt ở Nam Bộ / Nguyễn Thị Phương Châm st. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát địa lý, lịch sử, văn hoá, cách sử dụng từ cổ, từ gốc Hán ... trong ngôn ngữ và thể thơ ca dao người Việt Nam ở Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 398.809597 NG454N
Số ĐKCB: PD.034742, PM.062610

2138 Hái lượm và săn bắt của người dân Khánh Hoà xưa / Ngô Văn Ban, Võ Triều Dương biên khảo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 415tr. : ảnh minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, nghiên cứu về những nét văn hoá đặc trưng của vùng đất Khánh Hoà: Việc hái lượm và săn bắt của người dân khánh Hoà cũng như người dân ở trong nước có từ rất sớm. Người dân không những hái lượm những loài thực vật, săn bắt thú t

Ký hiệu phân loại: 390.0959756 H103L
Số ĐKCB: PD.034728, PM.062629

2139 Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới : Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2013. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những cách làm và kinh nghiệm chủ yếu về xây dựng Đảng cộng sản trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới; thực tiễn và bài học kinh nghiệm; Những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng Đảng ở Việt Nam - phương hướng và giải pháp...

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 X126D
Số ĐKCB: PD.034767, PM.062654

2140 Cổng làng Hà Nội / Vũ Kiêm Ninh st và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 611tr.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về các cổng làng tại Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 C455L
Số ĐKCB: PD.034740, PM.062600

2141 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh danh tướng thời đại Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Những câu chuyện kể về cuộc đời và sự nghiệp của đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Người học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà chính trị quân sự lỗi lạc - vị tướng có tầm nhìn xuyên thế kỷ về nông nghiệp, nông dân và nông thôn...

Ký hiệu phân loại: 355.0092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.034765, PM.062652

2142 Văn hoá giao tiếp - ứng xử trong tục ngữ - ca dao Việt Nam : St - tuyển chọn, nghiên cứu - chú giải - bình luận / Nguyễn Nghĩa Dân st, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 233tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm văn hoá, văn hoá giao tiếp, văn hoá ứng xử, các bài bình luận, chú giải ... trong giao tiếp ứng xử thông qua tục ngữ ca dao Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V115H
Số ĐKCB: PD.034739, PM.062621

2143 Giá trị xã hội của pháp luật Việt Nam hiện nay : Lý luận và thực tiễn Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Động. - Hà Nội : Tư pháp, 2013. - 358tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-100T
Số ĐKCB: PD.034764, PM.062659

2144 Tổ chức và hoạt động của thừa phát lại ở Việt Nam hiện nay / Vũ Hoài Nam. - Hà Nội : Tư

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của thừa phát lại ở Việt Nam. Tổ chức và hoạt động của thừa phát lại ở một số quốc gia trên thế giới; Một số vấn đề về khiếu nại, tố cáo, kiểm sát hoạt động của thừa phát lại; các công việc mà thừa phát lại được làm

Ký hiệu phân loại: 347.597 T450C
Số ĐKCB: PD.034763, PM.062660

2145 Sổ tay từ ngữ phong tục tập quán về việc sinh, việc cưới, việc tang, việc giỗ Người Kinh Việt Nam / Ngô Văn Ban. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 517tr. : hình ảnh minh họa ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 S450T
Số ĐKCB: PD.034727, PM.062637

2146 Nghiên cứu văn học dân gian từ mã văn hoá dân gian / Nguyễn Thị Bích Hà. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 403tr. : ảnh tư liệu minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Quan niệm về văn hóa, mã văn hóa; Mối quan hệ giữa văn hóa, văn hóa dân gian và văn học dân gian; Các khái niệm: tín ngưỡng, mã tín ngưỡng phong tục tập quán, mã phong tục tập quán

Ký hiệu phân loại: 398.2 NGH305C
Số ĐKCB: PD.034726, PM.062614

2147 Văn hoá người Chơ Ro / Huỳnh Văn Tới, Lâm Nhân, Phan Đình Dũng. - Hà Nội : Văn hoá
Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử tộc người, kinh tế, tín ngưỡng tôn giáo, văn học nghệ thuật ... của ngư

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.034738, PM.062625

2148 Văn hoá dân gian dân tộc Thổ / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 282tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về dân số, nguồn gốc, kỹ thuật, trang phục, tín ngưỡng, tôn giáo ... của dân tộc Thổ cư trú ở Nghệ An và Thanh Hoá

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.034737, PM.062624

2149 Văn hóa xã hội thời công nghiệp hóa, hiện đại hóa / Hồ Bá Thâm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa xã hội, văn hóa giao thông trong sự nghiệp phát triển đô thị bền vững; văn hóa doanh nhân và đời sống văn hóa công nhân; cải cách giáo dục và giáo dục hiện đại vì sự phát triển nhân văn...

Ký hiệu phân loại: 306.9597 V115H
Số ĐKCB: PD.034762, PM.062643

2150 Lễ cưới của người Pa Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai / Nguyễn Thị Lành. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan niệm, âm nhạc, trang phục, ẩm thực, các bước trong nghi lễ, lễ cưới của người Pa Dí ở huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 392.509597167 L250C
Số ĐKCB: PD.034736, PM.062623

2151 Đi cướp lại bộ cồng của hai anh em Sơm Sơ, con của thần âm phủ : Sử thi - otndrong / Tô Đông Hải. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 729tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mô tả cuộc chiến dai dẳng, quyết liệt giữa anh em Tiăng cùng với những người trong buôn làng với sự giúp đỡ của các vị thần linh chống lại hai anh em Sơm, Sơ...

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Đ300C
Số ĐKCB: PD.034722, PM.062608

2152 Văn hóa cổ truyền của người Pu Y ở Hà Giang / Ma Ngọc Hướng (ch.b), Âu Văn Hợp, Hoàng Thị Cấp. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về dân tộc Pu Y, văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc Pu Y ở Hà Giang. Chính sách để bảo tồn, giữ gìn những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Pu Y...

Ký hiệu phân loại: 390.09597163 V115H
Số ĐKCB: PD.034721, PM.062605

2153 Lệ tục cổ truyền Mường Đôộng / Bùi Minh Chức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 137tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các lệ tục cổ truyền của Mường Đôộng: Lệ tục về gia đình, lễ tục về Mường xóm, chế độ nhà lang, lệ tục về thờ cúng, lệ tục trong tết cổ truyền...

Ký hiệu phân loại: 390.0959719 L250T
Số ĐKCB: PD.034720, PM.062604

2154 Hương ước cổ Hưng Yên / St, bd: Nguyễn Tá Nhí...[và những người khác]...; hiệu đính và gt: Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 15 bản hương ước cổ của tỉnh Hưng Yên được dịch từ văn bản chữ Hán - Nôm với những nét văn hoá riêng đặc trưng như: Lệ trọng xí, lễ tang ma,Tục lệ phát đánh roi...

Ký hiệu phân loại: 390.0959733 H561Ư
Số ĐKCB: PD.034718, PM.062615

2155 Cây ngô và con trâu trong văn hóa dân gian người Pa Dí ở Lào Cai / Vũ Thị Trang. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những yếu tố ảnh hưởng đến tập quán trồng ngô và nuôi trâu của người Pa Dí ở Lào Cai. Vai trò của con trâu và cây ngô trong đời sống kinh tế và văn hóa dân gian của người Pa Dí.

Ký hiệu phân loại: 398.09597167 C126N
Số ĐKCB: PD.034717, PM.062616

2156 Văn học dân gian Thái Bình / Phạm Đức Duật (bs). - Hà Nội : văn hóa thông tin, 2013. - 723tr.

Tóm tắt: Khái quát về địa phương Thái Bình và những giá trị tư tưởng nghệ thuật của văn học dân gian Thái Bình; Những câu phương ngôn, tục ngữ, ca dao, câu đố... được chọn lọc và sắp xếp theo trình tự.

Ký hiệu phân loại: 398.20959736 V115H
Số ĐKCB: PD.034725, PM.062602

2157 Ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian dân tộc Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian của dân tộ

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C100D
Số ĐKCB: PD.034724, PM.062613

2158 Văn hóa dân gian huyện Sơn Động, Bắc Giang / Nguyễn Thu Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về đất và người Sơn Động, các loại hình văn hóa dân gian, văn hóa ẩm thực, địa bàn cư trú, trang phục của các tộc người ở Sơn Động - tỉnh Bắc Giang.

Ký hiệu phân loại: 398.0959725 V115H
Số ĐKCB: PD.034723, PM.062607

2159 Văn hóa dân gian làng biển Cảnh Dương / Nguyễn Quang Lê, [và những người khác].... - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tín ngưỡng, phong tục, lễ hội dân gian cổ truyền, nghề truyền thống, diễn xướng dân gian, văn học dân gian, ngôn ngữ địa phương và các món ăn cổ truyền của làng biển Cảnh Dương - tỉnh Quảng Bình.

Ký hiệu phân loại: 398.0959745 V115H
Số ĐKCB: PD.034750, PM.062617

2160 Đám cưới truyền thống của người Thái - Nghệ An : Khảo sát nhóm Tày Mương ở Khủn Tinh - huyện Quỳ Hợp / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Thái và đám cưới truyền thống của người Thái ở Nghệ An: đi dạm, đi hỏi, xin cưới, rước dâu...

Ký hiệu phân loại: 392.50959742 Đ104C
Số ĐKCB: PD.034749, PM.062639

2161 Nhà sàn truyền thống của người Tày : Vùng Đông Bắc Việt Nam / Ma Ngọc Dung. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 173tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về điều kiện tự nhiên và xã hội vùng Đông Bắc Việt Nam. Cấu trúc, quá trình làm và ý nghĩa của ngôi nhà sàn trong đời sống người Tày, các biện pháp bảo tồn nhà sàn của dân tộc Tày vùng Đông Bắc Bộ.

Ký hiệu phân loại: 392.309597 NH100S
Số ĐKCB: PD.034748, PM.062638

2162 Sử thi otndrong cấu trúc văn bản và diễn xướng / Nguyễn Việt Hùng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 407tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về người Mơ Nông và sử thi otndrong. Lý thuyết, công thức và vai trò của việc truyền miệng trong sử thi Mơ Nông với việc thể hiện nội dung, tư tưởng, công tác diễn xướng và quá trình văn bản hóa.

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 S550T
Số ĐKCB: PD.034747, PM.062618

2163 Văn học dân gian của người Cơ Lao Đỏ / Hoàng Thị Cấp st.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu các truyện cổ, các bài dân ca cổ, câu đố... Những tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau như các bài cúng, thành ngữ, tục ngữ... của người Cơ Lao Đỏ đang sinh sống ở huyện Hoàng Su Phì - tỉnh Hà Giang.

Ký hiệu phân loại: 398.2089959 V115H
Số ĐKCB: PD.034746, PM.062619

2164 10 huyền thoại Hy Lạp hay nhất mọi thời đại / Terry, Deary; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 200tr. : hình ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209495 M558H
Số ĐKCB: PD.034648, PM.062556, PM.062557

2165 Luật giáo dục quốc phòng và an ninh : Có hiệu lực từ 01/01/2014 / Quốc Huy biên soạn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 58tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504G
Số ĐKCB: PD.034448, PM.062243, PM.062244

2166 "Mẹ ơi, con đồng tính!" : Hiểu về đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới / Nguyễn Ngọc Thạch, Võ Chí Dũng. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thái Hà, 2013. - 341tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tình dục, về tâm lý, về cấu tạo sinh học của những người đồng tính, lưỡng tính và chuyển giới trong xã hội...

Ký hiệu phân loại: 306.76 M200Ơ
Số ĐKCB: PD.034449, PM.062245, PM.062246

2167 Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ : Từ năm 1946 - 1992. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 H305P
Số ĐKCB: PD.034439, PM.062241, PM.062242

2168 Luật thể dục thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 87tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504T
Số ĐKCB: PD.034384, PM.062207, PM.062208

2169 Luật biển Việt Nam luật tài nguyên nước. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504B
Số ĐKCB: PD.034381, PM.062213, PM.062214

2170 Luật khiếu nại, luật tố cáo, luật thanh tra : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011 - 2012. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 L504K
Số ĐKCB: PD.034382, PM.062211, PM.062212

2171 Luật phòng chống tham nhũng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504P
Số ĐKCB: PD.034383, PM.062209, PM.062210

2172 Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 21tr. ; 231cm. - (Tủ sách " Việt Nam - Đất nước - Con người ")

Tóm tắt: Giới thiệu những danh tướng, vị tướng của lịch sử Việt Nam: Nguyễn Bặc - Một vị tướng trung quân ái quốc, Phạm Ngũ Lão - Danh tướng nông dân, Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật, danh tướng Yết Kiêu...

Ký hiệu phân loại: 355.0092
Số ĐKCB: PD.034397, PM.062197, PM.062198

2173 Các văn bản của Đảng và Chính phủ về đổi mới doanh nghiệp nhà nước : Từ năm 2001 đến nay. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 1068tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.597 C101V
Số ĐKCB: PD.034340, PM.062140

2174 Tìm hiểu những điểm mới của luật Công đoàn và Bộ luật Lao động 2012 / Trần Mạnh Dũng. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 T310H
Số ĐKCB: PD.034346, PM.062123

2175 Cẩm nang pháp luật lao động và công đoàn / Biên soạn:Trần Hữu Huỳnh, Phạm Minh Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 280tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 C120N
Số ĐKCB: PD.034345, PM.062125

2176 Tục ngữ dân ca Mường Thanh Hoá / Minh Hiệu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 627tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.80959741 T506N
Số ĐKCB: PD.034380, PM.062107

2177 Phong tục tang ma của người Tày ở Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai / Phạm Công Hoan, Ma Thanh Sợi. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 523tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về nguồn gốc, kinh tế, xã hội, phong tục tín ngưỡng, nghi thức, trang phục ... trong lễ tang của người Tày ở Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
Ký hiệu phân loại: 393.09597167 PH431T
Số ĐKCB: PD.034379, PM.062116

2178 Mo Voái / Đinh Văn Ân sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 362tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những làn điệu hát trong tín ngưỡng lễ tang ma, lễ cầu mùa, lễ tống khứ tà ma ... của người Mường được viết theo tiếng Mường và phiên âm tiếng Việt.
Ký hiệu phân loại: 392.0959718 M400V
Số ĐKCB: PD.034378, PM.062115

2179 Kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 500tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các bài tham luận của các nhà khoa học về vai trò lãnh đạo của Đảng của cách mạng Vi
Ký hiệu phân loại: 324.25970755 K305Đ
Số ĐKCB: PM.062313, PD.034357

2180 Đến với văn hoá Việt Mường trên đất tổ Phú Thọ / Nguyễn Khắc Xương, Nguyễn Hữu Nhàn. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 462tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu khảo cổ, phong tục và tín ngưỡng, văn nghệ dân gian: đình miếu tế lễ, lễ tang, các bài dân ca, truyền thuyết ... của người Việt Mường ở Phú Thọ.
Ký hiệu phân loại: 398.0959721 Đ254V
Số ĐKCB: PD.034377, PM.062104

2181 Sử thi Há Pà " P'Huỳ ca na ca " của người Hà Nhì ở Mường Tè Lai Châu. / Sưu tầm, biên soạn: Bùi Quốc Khánh (chủ biên) , Pờ Lóng Tơ, Phùng Chiến. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995924 S550T
Số ĐKCB: PD.034376, PM.062117

2182 Diễn xướng dân gian trong lễ hội ở Khánh Hoà / Nguyễn Viết Trung, Nguyễn Tứ Hải. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 167tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quy trình diễn xướng ngồi đồng - múa bóng, lễ hội cầu ngư, lễ kỳ an tá thổ ở

Ký hiệu phân loại: 394.0959756 D305X
Số ĐKCB: PD.034374, PM.062108

2183 Tục ngữ, ca dao, dân ca Yên Mô / Trần Đình Hồng sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959739 T506N
Số ĐKCB: PD.034375, PM.062118

2184 Văn hoá dân gian vùng ven sông Bạch Đằng : Huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng / Văn Duy, Lê Xuân Lựa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 305tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nghề cổ truyền, ẩm thực, phong tục tập quán, các di tích, văn học dân gian ở vùng ven sông Bạch Đằng huyện Thuỷ Nguyên thành phố hải Phòng.

Ký hiệu phân loại: 398.0959735 V115H
Số ĐKCB: PD.034373, PM.062119

2185 Tiểu vùng văn hoá xứ Nghệ (Nghệ An - Hà Tĩnh) : Không gian văn hoá Việt Nam / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nét chấm phá về lịch sử, con người, đời sống vật chất kinh tế của vùng đất xứ Nghệ. Ngoài ra đi sâu vào đời sống tín ngưỡng tôn giáo, sinh hoạt văn học nghệ thuật và các di sản văn hoá của vùng đất này.

Ký hiệu phân loại: 390.095974 T309V
Số ĐKCB: PD.034354, PM.062126, PM.062127

2186 Tang lễ của người Nùng Giang ở Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu đầy đủ các tiến trình của một đám tang, một số nghi lễ: lễ khai đàn, lễ triệu hồn, lễ cất tang ... các loại .hình nghệ thuật trong tang lễ của người Nùng Giang ở Cao Bằng.

Ký hiệu phân loại: 393.0959712 T106L
Số ĐKCB: PD.034372, PM.062105

2187 Tiểu vùng văn hoá xứ Đông (Hải Dương - Hải Phòng) : Không gian văn hoá Việt / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 200tr. ; 21cm.

Tóm tắt: Nét chấm phá về lịch sử, con người, đời sống kinh tế vật chất của vùngđất xứ Đông: Hải Dương và Hải Phòng.Ngoài ra đi sâu vào đời sống tín ngưỡng tôn giáo ,sinh hoạt văn học nghệ thuật và di sản văn hoá của vùng này.

Ký hiệu phân loại: 390.095973 T309V
Số ĐKCB: PD.034352, PM.062130, PM.062131

2188 Tiểu vùng văn hoá duyên hải Nam Trung Bộ (Khánh Hoà,Ninh Thuận, Bình Thuận) : Không gian văn hoá Việt / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nét chấm phá về lịch sử, con người, đời sống kinh tế vật chất vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Ngoài ra đi sâu vàođời sống tín ngưỡng tôn giáo sinh hoạt văn học nghệ thuật và di sản văn hoá vùng này.

Ký hiệu phân loại: 390.095975 T309V
Số ĐKCB: PD.034353, PM.062132, PM.062133

2189 Sự phát triển văn hóa và con người ở một số nước và vùng lãnh thổ Đông Nam Á : Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam / Đỗ Tiến Sâm chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 379tr. ; 24cm

Tóm tắt: Một số nhân tố cơ bản tác động đến sự phát triển văn hóa và con người Đông Nam Á và những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong phát triển văn hóa và con người.

Ký hiệu phân loại: 306.095 S550P
Số ĐKCB: PD.034230, PM.061990

2190 Đại tướng Chu Huy Mân nhà quân sự - chính trị song toàn người cộng sản kiên trung mẫu mực. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2013. - 682tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 91 bài viết bài nghiên cứu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước các tướng lĩnh và sĩ quan quân đội viết về cuộc đời và những đóng góp của đại tướng Chu Huy Mân.

Ký hiệu phân loại: 355.0092
Số ĐKCB: PD.034229, PM.061989

2191 Quan hệ Việt Nam - Liên minh châu Âu trong triển khai cơ chế phát triển sạch giai đoạn 2011 - 2020 / Chủ biên: Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn An Hà,. - Hà Nội, 2012. - 256tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu cơ chế phát triển sạch trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Chiến lược triển khai cơ chế phát triển sạch toàn cầu của Liên minh châu Âu và chính sách, thực trạng triển khai ở Việt Nam. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên minh

Ký hiệu phân loại: 363.7009597 QU105H
Số ĐKCB: PD.034231, PM.061991

2192 Cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân yếu thế trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường / Biên soạn: Vũ Dũng chủ biên... [Và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 354tr. : Ảnh, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu sâu có hệ thống về những người nông dân yếu thế từ góc độ của khoa học tá

Ký hiệu phân loại: 361.609597 C460C
Số ĐKCB: PD.034232, PM.061992

2193 Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2013. - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của 2 nước Việt Nam và Trung Quốc trong thời kì đổi mới.

Ký hiệu phân loại: 338.9597 Đ452M
Số ĐKCB: PD.034240, PM.061998

2194 Lịch sử Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột 1975-2005. - Dak Lak : BCH Đảng bộ Tp. Buôn

Tóm tắt: Sự phát triển lớn mạnh và không ngừng của Đảng bộ tp.Buôn Ma Thuột từ 1975 đến 2005.Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng thành phố phát triển toàn diện.

Ký hiệu phân loại: 324.25976507 L302S
Số ĐKCB: PD.034237, PM.061993, PM.061994

2195 Nghị định của chính phủ hướng dẫn thi hành luật chứng khoán. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia-Sự thật, 2012. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 NGH300Đ

Số ĐKCB: PD.034330, PM.062085, PM.062086

2196 Giáo sư viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn : Cuộc đời và sự nghiệp / Sưu tầm, biên soạn: Phạm Xuân Nam, Phạm Thị Hà, Nguyễn Ngọc Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 1015tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài viết về giáo sư, viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn và những bài viết của giáo sư viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn về nhiều ngành khoa học.

Ký hiệu phân loại: 300.92 GI-108S

Số ĐKCB: PD.034281, PM.062141

2197 Luật xuất bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2013. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504X

Số ĐKCB: PD.034331, PM.062093, PM.062094

2198 Luật công an nhân dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504C

Số ĐKCB: PD.034332, PM.062091, PM.062092

2199 Luật công đoàn. Bộ luật lao động 2013 / Hoàng Anh hệ thống hoá. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 34495701 L504C

Số ĐKCB: PD.034328, PM.062089, PM.062090

2200 Hỏi đáp về bộ luật lao động : Có hiệu lực từ 01 - 5 - 2013 / Quốc Cường hệ thống hoá. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 H462Đ

Số ĐKCB: PD.034327, PM.062077, PM.062078

2201 Mức lương tối thiểu vùng thực hiện từ 01/01/2013 chế độ chính sách mới về tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động, xử lý kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức 2013. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 656tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 M552L

Số ĐKCB: PD.034220, PM.061983, PM.061984

2202 Ý nghĩa địa chính trị vùng Viễn Đông, nước Nga, Trung Quốc và các nước Châu Á khác / M.L Titarenko; Đỗ Minh Cao dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 758tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.1 Y600N

Số ĐKCB: PD.034215, PM.061978

2203 Lối ra cho các vấn đề xã hội / Nguyễn Thị Oanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 360.09597 L452R

Số ĐKCB: PD.034194, PM.061972, PM.061973

2204 Tìm hiểu một số vấn đề xã hội / Nguyễn Thị Oanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.409597 T310H
Số ĐKCB: PD.034197, PM.061970, PM.061971

2205 Công tác xã hội một ngành khoa học, một nghề chuyên môn / Nguyễn Thị Oanh. - Hà Nội : Thanh nien, 2012. - 191tr. ; 20cm

Tóm tắt: Công tác xã hội một cách tổng quát, lịch sử phát triển công tác xã hội tại Việt Nam, phát triển cộng đồng như là một phương pháp đặc thù. Vấn đề đào tạo những chủ đề liên quan đến nền xã hội chuyên nghiệp

Ký hiệu phân loại: 300 C455T
Số ĐKCB: PD.034196, PM.061968, PM.061969

2206 Hoàng Minh Giám người con của thế hệ vàng / Sưu tầm, biên soạn: Hàm Châu, Hoàng Vĩnh Hạnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2013. - 616tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lĩnh vực ngoại giao, văn hoá với tầng lớp trí thức Việt Nam; Bộ trưởng Hoàng Minh Giám trong lòng bạn bè, đồng chí và đồng nghiệp ...

Ký hiệu phân loại: 306.092 H407M
Số ĐKCB: PD.034176, PM.061916

2207 Khuyến học / Phạm Tất Dong. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu nền giáo dục của Việt Nam qua các thời kỳ: Thời kỳ phong kiến, thời kỳ Pháp thuộc, thời kỳ xã hội chủ nghĩa.

Ký hiệu phân loại: 370.9597 KH527H
Số ĐKCB: PD.034055, PM.061827, PM.061828

2208 Quân thuỷ trong lịch sử chống ngoại xâm / Nguyễn Việt, Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. - Xuất bản lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 417tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử phát triển quân thuỷ, vai trò quân thuỷ trong chiến tranh chống ngoại x

Ký hiệu phân loại: 355.009597 QU-121T
Số ĐKCB: PD.034062, PM.061843, PM.061844

2209 Xây dựng mô hình xã hội học tập ở Việt Nam / Phạm Tất Dong chủ biên. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận chung về xã hội học tập; sự nghiệp phát triển giáo dục của một số nước trên thế giới hiện nay hướng tới xã hội học tập; sự phát triển giáo dục học tập ở Việt Nam hiện nay trong bước khởi đầu định hướng xây dựng xã hội học tập; mộ

Ký hiệu phân loại: 370.9597 X126D
Số ĐKCB: PD.034054, PM.061833, PM.061834

2210 Phát huy hệ giá trị văn hoá quân sự Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay : Sách chuyên khảo / Dương Quang Hiển. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 PH110H
Số ĐKCB: PD.034053, PM.061837, PM.061838

2211 Quản lý văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế / Đồng chủ biên: Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012. - 531tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những quan điểm chung về quản lý văn hoá trong bối cảnh công cuộc đổi mới đang được đẩy mạnh toàn diện ở nước ta và hội nhập quốc tế; giới thiệu kinh nghiệm quản lý văn hoá của một số quốc gia trên thế giới. Đồng thời đánh giá thực trạng q

Ký hiệu phân loại: 306.09597 QU105L
Số ĐKCB: PD.034026, PM.061847

2212 Một số vấn đề quốc phòng - an ninh trong sự nghiệp đổi mới / Bùi Phan Kỳ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 205tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những luận điểm cơ bản của CN Mac - Lê Nin về các vấn đề có liên quan tới quốc phòng - an ninh & sự vận dụng, phát triển sáng tạo của Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam; đổi mới quốc phòng - an ninh của đảng ta, hai mặt tác động của cơ chế thị trường

Ký hiệu phân loại: 355.009597 M458S
Số ĐKCB: PD.034052, PM.061835, PM.061836

2213 Ba người khổng lồ trong kinh tế học : Adam smith, Các Mac và John Maynard Keynes / Mark Skousen; Dịch: Nguyễn Hoàng Hà...[và những người khác]; Hiệu đính: Bùi Tất Thắng, Nguyễn Hoàng Hà, Phạm Thọ Quang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.092 B100N
Số ĐKCB: PD.034051, PM.061860

2214 Trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, Tạng - Miến : Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến / Đỗ Thị Hòa...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 695tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về các tộc người Môn - Khmer, Tạng - Miến; trang phục của hai nhóm dân tộc ở các vùng núi phía Bắc, miền Trung, Miền Nam và Tây Nguyên.

Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106P
Số ĐKCB: PD.033975, PM.061679

2215 Truyện thơ dân gian dân tộc Thái. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 1076tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu truyện thơ dân gian dân tôc Thái: Tiễn dặn người yêu, chàng Đông Vinh và nàng tiên út, Tạo hoàng Tiu và nàng công chúa...

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527T
Số ĐKCB: PD.033990, PM.061678

2216 Văn hóa dân gian Thanh Ba / Nguyễn Đình vỵ (chủ biên). - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2012.

Tóm tắt: Khái quát về vùng đất và con người huyện Thanh Ba; tìm hiểu về văn hóa dân gian, các danh nhân, câu chuyện lịch sử, kho tàng văn hóa, tín ngưỡng, lễ hội, phong tục và nghề truyền thống ở Thanh Ba (Phú Thọ).

Ký hiệu phân loại: 398.0959721 V115H
Số ĐKCB: PD.034010, PM.061677

2217 Người Ba Na ở Kon Tum / Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đổng Chi; Nguyễn Văn Ký dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 514tr. : Ảnh minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Phong tục, tập quán, tục ngữ, câu đố chuyện đời xưa của người Ba Na ở Kon Tum

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558B
Số ĐKCB: PD.033969, PM.061763, PM.061764

2218 Người Lự ở Việt Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2012. - 160tr. : Ảnh minh họa ; 20cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về người Lự ở Việt Nam: nguồn gốc lịch sử, địa bàn cư trú, văn hóa dân gian, đời sống xã hội và tập quán, ẩm thực, phong tục...

Ký hiệu phân loại: 305.89591 NG558L
Số ĐKCB: PD.033921, PM.061675

2219 Tư tưởng tiến bộ- triết lý nhân sinh thực tiễn của nhân dân và vai trò của vè, truyện kể trong văn học dân gian. / Vũ Tố Hảo, Hà Châu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt: Triết lý nhân sinh thực tiễn qua văn học dân gian, quá trình dân chủ tiến bộ của nhân dân qua truyện kể dân gian, vè và áp dụng của văn học dân gian trong sáng tác của các nhà văn hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 T550T
Số ĐKCB: PD.034018, PM.061674

2220 Luật tục Thái ở Việt Nam / Sưu tầm, giới thiệu: Ngô Đức Thịnh, Cầm Trọng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 1113tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phong tục và tập quán của người Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.033977, PM.061681

2221 Phong tục tập quán một số dân tộc thiểu số / Sưu tầm, giới thiệu: Ninh Văn Hiệp...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 687tr. ; 20cm

Tóm tắt: Văn hoá, phong tục tập quán, lễ tết... của người Pà Then, người Tày Việt Bắc, người Mông ở Cao Bằng, dân tộc Brâu ở Hồi Kon Tum

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T
Số ĐKCB: PD.033995, PM.061680

2222 Thơ ca nghi lễ dân tộc Thái : Lời ca trong lễ xên bản mường của người Thái. Kinpang then của người Thái trắng, tín ngưỡng ca của người thái. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 878tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TH460C
Số ĐKCB: PD.033985, PM.061673

2223 Truyện cổ một số dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 615tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.033984, PM.061672

2224 Sự tích và truyền thuyết dân gian / Hoàng Lê, Trần Việt Kỉnh, Võ văn Trực. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 S550T
Số ĐKCB: PD.033987, PM.061671

2225 Một nhận thức về văn học dân gian Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 822tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 M458N
Số ĐKCB: PD.033986, PM.061670

2226 Văn học dân gian trong nhà trường / Nguyễn Xuân Đức, Nguyễn xuân Lạc. - Hà Nội : Văn học dân tộc, 2012. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 V115H
Số ĐKCB: PD.034008, PM.061669

2227 Bảng tra thần tích theo làng xã Việt Nam : Địa danh làng xã từ Nghệ An trở ra / Nguyễn Thị Phương (Ch.b); Biên soạn ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 799tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bảng tra cứu về tên địa danh và tên thần được thờ tự ở các làng xã của 22 tỉnh phía Bắc

Ký hiệu phân loại: 390.03 B106T
Số ĐKCB: PD.033925, PM.061765

2228 Pháp luật về công vụ, công chức của Việt Nam và một số nước trên thế giới / Trần Anh Tuấn (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2012. - 1271tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 PH109L

Số ĐKCB: PD.033966, PM.061761

2229 Giá trị văn hóa bộ đội Cụ Hồ : Qua hồi ký, nhật ký chiến tranh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Giá trị các tác phẩm nhật ký hồi ký chiến tranh trong văn hóa Việt Nam. Hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ qua hồi ký chiến tranh: anh dũng, kiên cường hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 355.009597 GI100T

Số ĐKCB: PD.033946, PM.061759, PM.061760

2230 Chân dung vị tướng anh hùng, liệt sĩ Kim Tuấn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 217tr. :

Tóm tắt: Những bài viết của nhiều người cùng sống và hoạt động của thượng tướng Kim Tuấn về sự cống hiến hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân

Ký hiệu phân loại: 355.009597092 CH121D

Số ĐKCB: PD.033944, PM.061757, PM.061758

2231 Mãi mãi là gương sáng. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302 M103M

Số ĐKCB: PD.033939, PM.061754

2232 Việt Nam và tranh chấp Biển Đông. - Hà Nội : Tri thức, 2012. - 233tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc về 2 quần đảo H

Ký hiệu phân loại: 320.109597 V308N

Số ĐKCB: PD.033947, PM.061750, PM.061751

2233 Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI niềm tin của chúng ta. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. -

Tóm tắt: Nhằm làm rõ cơ sở khoa học, tính đúng đắn sáng tạo sự vận dụng phát triển và cụ thể hóa những điểm chủ trương của đại hội Đảng lần thứ XI vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hó

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 Đ103H

Số ĐKCB: PD.033938, PM.061737, PM.061738

2234 Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt / Nguyễn Trọng Báu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Tìm hiểu về phong tục, tập quán, tín ngưỡng và lễ hội của người Việt

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431

Số ĐKCB: PD.033933, PM.061736

2235 Một vài vấn đề về văn học dân gian / Sưu tầm, giới thiệu: Hoàng Tiến Tựu ... [và những ngươờ khác]. - Hà Nội : văn hóa dân tộc, 2012. - 783tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các thể loại tìm hiểu thi pháp tục ngữ Việ Nam, vai trò ... của văn học dân gian trong văn xuôi hiện đại Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.209597 M458V

Số ĐKCB: PD.033988, PM.061682

2236 Đạo thờ mẫu ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 368tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đạo mẫu các vấn đề chung gồm: thờ nữ thần, thờ mẫu điện thần và thần tích, nghi lễ và lễ hội, sự tích các hiện tượng và các giá trị văn hóa nghệ thuật. Tục thờ mẫu ở các địa phương

Ký hiệu phân loại: 390.09597 Đ108T

Số ĐKCB: PD.034012, PM.061683

2237 Tinh hoa văn hóa Bến Tre / Lư Hội, Xuân Quang. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 410tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các giá trị văn hóa truyền thống như: nghề truyền thống, đình làng và văn hóa ẩm thực c

Ký hiệu phân loại: 390.0959785 T312H

Số ĐKCB: PD.033999, PM.061686

2238 Người Mường ở Hòa Bình / Trần Từ. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 535tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những vấn đề nghiên cứu của dân tộc Mường; cạp váy, xã hội Mường cổ truyền

Ký hiệu phân loại: 305.895924 Ng558M

Số ĐKCB: PD.033998, PM.061688

2239 Cổ Lủy trong buồng văn hóa biển Việt Nam / Cao Chư sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959753 C450T

Số ĐKCB: PD.034013, PM.061689

2240 Văn hóa dân gian một số tộc người. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 448tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa dân gian của người Tày ở Cao Bằng, Người Cơ Lao trắng ở Đồng Văn - Hà Giang, Người Mảng ở Nậm Ban, người PaKo ở Hướng Hóa và Dakrông tỉnh Quảng Trị ...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.033991, PM.061691

2241 Dân ca và truyện kể dân gian của người Thu Lao ở Lào Cai / Trần Hữu Sơn ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2011. - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597167 D121C

Số ĐKCB: PD.033982, PM.061693

2242 Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ / Thanh Phương ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.034005, PM.061694

2243 Nét đặc sắc trong văn hóa ẩm thực của cư dân Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình / Sưu tầm, giới thiệu: Đỗ Đình Thọ, Đỗ Danh Gia, Nguyễn Văn Tăng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Văn hóa ẩm thực của cư dân Nam Định, những món ăn thức uống đặc sắc ở Ninh Bình, Văn hóa ăn uống của người Quảng Bình

Ký hiệu phân loại: 394.109597 N207Đ

Số ĐKCB: PD.034003, PM.061696

2244 Ca dao, dân ca trên đất Phú Yên : Chú giải điển tích / Giới thiệu: Bùi Tân, Tường Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959755 C100D

Số ĐKCB: PD.034000, PM.061697

2245 Tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội dân gian Hà Tây / Nguyên Hữu Thức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tín ngưỡng văn hóa dân gian: tín ngưỡng thờ Tản Viên, phồn thực ... Một số tôn giáo: phật giáo, thiên chúa giáo ... và lễ hội dân gian, lễ hội thờ Hùng Vương, Vân Sa, hội đền Bồ đầu ... của Hà Tây

Ký hiệu phân loại: 390.0959732 T311N

Số ĐKCB: PD.034001, PM.061698

2246 Trường ca anh em Chi Blơng và trường ca Chi Mơ Nâm : Dân tộc Chăm ở Phú Yên / Ka Sô Liêng sưu tầm. - Hà Nội : văn hóa dân tộc, 2012. - 799tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 TR561C

Số ĐKCB: PD.033978, PM.061699

2247 Lễ cầu trường thọ và ca dao dân tộc Tày / Triệu Thị Mai, Triều Ân. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -

Tóm tắt: Lễ cầu trường thọ của người Tày ở Cao Bằng bằng tiếng Việt và tiếng Tày. Ca dao dân tộc tày bằng tiếng tày và bản dịch tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 398.809595 L250C

Số ĐKCB: PD.033980, PM.061700

2248 Thi pháp ca dao / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 466tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TH300P

Số ĐKCB: PD.033993, PM.061703

2249 Nhà cổ truyền của người Cơ Tu và người Thái / Đinh Hồng Hải, Vương Trung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Cơ Tu và người Thái; các thành tố đặc trưng của ngôn ngôi nhà gươl, ý nghĩa các hình tượng trang trí, kỹ thuật dựng nhà ...

Ký hiệu phân loại: 392.309597 NH100C

Số ĐKCB: PD.034015, PM.061705

2250 Di sản văn hóa phi vật thể của người Thái ở Mai Châu / Nguyễn Hữu Thức. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Vài nét về người Thái ở Mai Châu. Một số hình thức di sản văn hóa phi vật thể trong vòng đời người Thái ở Mai Châu; trong tín ngưỡng cổ truyền, trong lễ tết, hội hè, trong văn học nghệ thuật ...

Ký hiệu phân loại: 390.0959719 D300S

Số ĐKCB: PD.034009, PM.061706

2251 Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa / Monique Chemillier Gendreau; Nguyễn Hồng Thao dịch; hiệu đính: Lưu Văn Lợi, Lê Minh Nghĩa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 342tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các dữ liệu chung liên quan đến các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

Ký hiệu phân loại: 341.409597 CH500Q

Số ĐKCB: PD.033574, PM.061191, PM.061192

2252 Văn hóa dân gian dân tộc Cao Lan : Làng Ngọc Tân, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ / Đặng Đình Thuận. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 229tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959721 V115H

Số ĐKCB: PD.034017, PM.061707

2253 Ba truyện thơ Nôm Tày từ truyện Nôm khuyết danh Việt Nam / Triều Ân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 B100T

Số ĐKCB: PD.034016, PM.061708

2254 Trang phục các dân tộc người thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Tày - Thái, Kađai / Đỗ Thị Hòa. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 678tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về các tộc người thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Tày - Thái, Kađai; một và nét về giá trị thẩm mỹ của trang phục ...

Ký hiệu phân loại: 391.09597 TR106P
Số ĐKCB: PD.033981, PM.061709

2255 Dân tộc Cơ Lao ở Việt Nam truyền thống và biến đổi : Phạm Quang Hoan (Ch.b) ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, phong tục tập quán, văn hóa, ... của người C

Ký hiệu phân loại: 305.8959 D121T
Số ĐKCB: PD.033983, PM.061710

2256 Môi trường, dân số và phát triển bền vững / Nguyễn Văn Hồng (chủ biên); Lê Ngọc Công. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2012. - 190tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sinh vật nói chung và con người nói riêng với môi trường sống; Những nguyên lý cơ bản về sinh thái học, những vấn đề dân số và hoạt động của con người trong việc khai thác môi trường ...

Ký hiệu phân loại: 333.7 M452T
Số ĐKCB: PD.033926, PM.061770, PM.061771

2257 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công khai tài chính và dân chủ ở cơ sở.. - Hà Nội : Tài chính, 2012. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H250T
Số ĐKCB: PD.033965, PM.061774, PM.061775

2258 An toàn bức xạ bảo vệ môi trường / Phùng Văn Duân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu các khái niệm và đại lượng cơ bản trong bảo vệ an toàn trong bức xạ lượng tử, bức xạ nơtrôn; bức xạ các hạt điện tích. Phương pháp tính toán và thiết kế trong bảo vệ an toàn bức xạ ...

Ký hiệu phân loại: 363.17 A100N
Số ĐKCB: PD.033929, PM.061776, PM.061777

2259 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cải cách hành chính.. - Hà Nội : Tài chính, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H250T
Số ĐKCB: PD.033967, PM.061778, PM.061779

2260 Quản lý chất thải nhằm phát triển nông nghiệp bền vững / Huỳnh Trung Hải ... (và những người khác). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2012. - 215tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đánh giá những điểm mạnh tiềm năng cũng như những bất cập trong chính sách quản lý môi trường nông nghiệp nông thôn Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 363.72068 QU105L
Số ĐKCB: PD.033930, PM.061780, PM.061781

2261 Ca dao, hò, vè miền Trung / Sưu tầm, giới thiệu: Trương Đình Quang, Nguyễn Xuân Nhân ... và những người khác.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 959tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100D
Số ĐKCB: PD.033976, PM.061711

2262 Làng nghề Việt Nam và môi trường / Đặng Kim Chi (chủ biên); Nguyễn Ngọc Lân, Trần Lệ Minh. - Hà Nội : khoa học và kỹ thuật, 2012. - 543tr. : Bảng ; 27cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển, hiện trạng kinh tế - xã hội - môi trường và phân loại các làng nghề Việt Nam. Những tồn tại ảnh hưởng đối với sự phát triển kinh tế và môi trường các làng nghề Việt nam...

Ký hiệu phân loại: 363.7009597 L106N

Số ĐKCB: PD.033963, PM.061785, PM.061786

2263 Văn hóa lễ tục ABC / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 1509tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.033974, PM.061714

2264 Người Khmer ở Nam Bộ, Việt Nam = The Khmer in the south of Việt Nam / Vũ Khánh (chủ biên); Biên soạn; Nguyễn Khắc Cảnh...[và những người khác]. - Hà Nội : Thông tấn, 2012. - 184tr. : Ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu người Khmer ở Nam Bộ qua các phong tục, lễ hội, trang phục cũng như sinh

Ký hiệu phân loại: 305.895932 NG558K

Số ĐKCB: PD.033922, PM.061788

2265 Người Gia Rai ở Tây Nguyên. - Hà Nội : Thống Tấn, 2012. - 184tr. : Ảnh minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt: Những nghiên cứu về người Gia Rai ở Tây Nguyên: đời sống xã hội và tập quán, trang phục, ẩm thực... Nguồn gốc lịch sử, bản sắc văn hoá vô cùng độc đáo và phong phú...

Ký hiệu phân loại: 305.899 NG558G

Số ĐKCB: PD.033923, PM.061789

2266 Hội đồng nhân dân trong nhà nước pháp quyền / Nguyễn Đăng Dung. - Hà Nội : Tư pháp,

Tóm tắt: Nhà nước pháp quyền và những đòi hỏi của nhà nước pháp quyền, hội đồng nhân dân ở Việt Nam, địa vị pháp lý của hội đồng nhân dân, nguyên tắc cơ cấu tổ chức hội đồng nhân dân, mối quan hệ giữa hội đồng nhân dân và các tổ chức liên quan ...

Ký hiệu phân loại: 352.2 H452Đ

Số ĐKCB: PD.033943, PM.061723, PM.061724

2267 Người La Chí ở Việt Nam. - Hà Nội : Thống tấn, 2012. - 172tr. : ảnh minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt: Những khám phá về người La Chí ở Hà Giang và Lào Cai về: phong tục tập quán, trang

Ký hiệu phân loại: 305.89597 NG558L

Số ĐKCB: PD.033924, PM.061790

2268 Nghiệp vụ ghi chép, sữa chữa sai sót trong sổ, biểu mẫu hộ tịch. / Lương Thị Lanh. - Hà Nội : Tư pháp, 2012. - 265tr. ; 21cm

Tóm tắt: giới thiệu các tình huống về ghi chép, sữa chữa sai sót trong biểu mẫu hộ tịch; các văn bản pháp luật có liên quan.

Ký hiệu phân loại: 342.597 NGH307V

Số ĐKCB: PD.033936, PM.061725, PM.061726

2269 Hỏi đáp pháp luật về phòng chống ma túy và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng / Vũ Nguyên Chủ biên. - Hà Nội : Tư pháp, 2012. - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quy định về pháp luật về phòng chống ma túy; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng - tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ký hiệu phân loại: 345.597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.033935, PM.061727, PM.061728

2270 Sổ tay về quy trình xuất khẩu lao động cho thanh niên khi đi xuất khẩu.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2012. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các quy định về trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động ...

Ký hiệu phân loại: 344.59701 S450T
Số ĐKCB: PD.033891, PM.061633

2271 Mấy vấn đề góp phần bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. / Hoàng Minh Thảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đè lý luận, thực tiễn chung về xây dựng tiềm lực kinh tế quân sự; các kinh nghiệm, giải pháp phát triển xây dựng tiềm lực kinh tế quân sự trên một số lĩnh vực nước ta.

Ký hiệu phân loại: 335.009597 M126V
Số ĐKCB: PD.033898, PM.061634, PM.061635

2272 Cẩm nang về bình đẳng. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2012. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về bình đẳng giới; hiện trạng bình đẳng giới trong hoạt động chính trị, giáo dục, y tế, việc làm, thu nhập, mức sống ...

Ký hiệu phân loại: 305.09597 C120N
Số ĐKCB: PD.033895, PM.061636

2273 Đặc khảo văn hóa người Hoa ở Nam Bộ / Huỳnh Ngọc Trảng (Chủ biên) ... (và những người khác). - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 455tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.8951 Đ113K
Số ĐKCB: PD.033907, PM.061637, PM.061638

2274 Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Gia Rai. Trong môi trường văn hóa đương đại. / Lê Văn Liêm. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về con người, văn hóa; các điểm kế thừa phát huy, các thực trạng và giải pháp để phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Gia Rai trong môi trường văn hóa đương đại.

Ký hiệu phân loại: 305.899 GI100T
Số ĐKCB: PD.033897, PM.061639, PM.061640

2275 Sự đổi đời và những chặng đường : Hồi ký / Lê Khoa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092 S550Đ
Số ĐKCB: PD.033899, PM.061641, PM.061642

2276 Người lính với bầu trời Hà Nội : Hồi ký / Nguyễn Đình Kiên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 322tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092 NG558L
Số ĐKCB: PD.033900, PM.061643, PM.061644

2277 Những tấm gương người khuyết tật vượt lên số phận. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2012. -

Tóm tắt: Những tấm gương người khuyết tật vượt qua khó khăn, khẳng định giá trị bản thân, tạo dựng cuộc sống cho mình, đóng góp cho gia đình và xã hội.

Ký hiệu phân loại: 302.23087 NH556T
Số ĐKCB: PD.033893, PM.061645, PM.061646

2278 Phong tục, lễ nghi và tranh ký tự dân tộc Khmer Nam Bộ / Sang Sết. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 227tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các phong tục, lễ nghi của dân tộc Khmer; phong tục thờ cúng, phong tục vòng đời, lễ hội truyền thống ... ; tranh ký tự Khmer, tranh vẽ, tranh khắc đá ...

Ký hiệu phân loại: 390.095977 PH431T

Số ĐKCB: PD.033896, PM.061649, PM.061650

2279 Văn hóa Tây Nguyên giàu và đẹp / Linh Nga Niê Kđam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. -

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa dân gian như: các luật tục, trường ca, sử thi, sàn nhà ... của các tộc người ở Tây Nguyên

Ký hiệu phân loại: 390.095976 V115H

Số ĐKCB: PD.033902, PM.061651, PM.061652

2280 Phong tục và tín ngưỡng, tôn giáo người Tày ở Cao Bằng / Đàm Thị Uyển. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số phong tục chủ yếu trong đời sống xã hội: tục lệ cưới xin, tục lệ sinh đẻ, tục lệ ma chay và tục lệ làm nhà mới của người Tày ở Cao Bằng.

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 PH431T

Số ĐKCB: PD.033894, PM.061653, PM.061654

2281 Một số vấn đề trong chiến lược biển Việt Nam / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 218tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.91009597 M458S

Số ĐKCB: PD.033867, PM.061600, PM.061601

2282 Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế trường và hội nhập quốc tế / Trần Quốc Toản Chủ biên ... (và những người khác). - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 538tr. ; 24cm

Tóm tắt: Quan niệm và khái niệm cơ bản trong kinh tế thị trường, bản chất của giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường,định hướng nội dung và đổi mới giáo dục Việt Nam trong kinh tế thị trường.

Ký hiệu phân loại: 370.109597 PH110T

Số ĐKCB: PD.033911, PM.061666

2283 Cảng biển Việt Nam / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 183tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 387.109597 C106B

Số ĐKCB: PD.033864, PM.061602, PM.061603

2284 Những điều cần biết về đất biển trời Việt Nam = Đất biển trời Việt Nam / Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 315tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)

Tóm tắt: Quyền của nước ta về lãnh thổ, về vùng biển vùng trời, biên giới đất với các nước láng giềng; Bảo vệ đất liền, biển trời Việt Nam là trách nhiệm toàn dân...

Ký hiệu phân loại: 320.109597 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.033874, PM.061604, PM.061605

2285 Toàn cảnh biển đảo Việt Nam / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Giới thiệu tềm năng phát triển du lịch biển đảo của một số đảo như: Bạch Long Vĩ, Binh Ba, Cô Tô của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.109597 T406C
Số ĐKCB: PD.033873, PM.061606, PM.061607

2286 Hải đảo Việt Nam : Mắt thần canh biển / Sưu tầm, biên soạn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về Hải Đăng Việt Nam; Những ngọn Hải Đăng tiêu biểu ở Việt Nam: Hải Đăng vĩnh thực, Hải Đăng đảo thần, Hải Đăng cô tô... Những người thắp sáng Hải Đăng: Ngô Văn Thanh, Nguyễn Văn Sơn

Ký hiệu phân loại: 387.109597 H103Đ
Số ĐKCB: PD.033871, PM.061608, PM.061609

2287 Việt Nam tầm nhìn 2050 / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những định hướng và biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh quá trình tích tụ và tập trung vốn trong nước để phát triển công nghiệp đến năm 2050

Ký hiệu phân loại: 338.9597 V308N
Số ĐKCB: PD.033855, PM.061616, PM.061617

2288 Truyện cổ dân gian Việt Nam tuyển chọn / Hoàng Quyết. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.033784, PM.061457

2289 Làm dâu nơi đất khách : Trải nghiệm của những người phụ nữ Việt Nam lấy chồng Trung Quốc ở Vạn Vĩ (Đông Hưng, Quảng Tây, Trung Quốc) / Nguyễn Thị Phương Châm. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.87 L104D
Số ĐKCB: PD.033754, PM.061463

2290 Lễ tục của người Dao ở Vĩnh Phúc và Lào Cai / Sưu tầm và giới thiệu: Xuân Mai, Phạm Công Hoan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 246tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu điều kiện tự nhiên, văn hoá vật thể, phi vật thể, các lễ tục,... của dân tộc Dao ở Vĩnh Phúc và Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 392.09597167 L250T
Số ĐKCB: PD.033755, PM.061462

2291 Chàng Mutui Amă = Akhăt Jucar Raglai / Trần Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 521tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược loại hình diễn xướng Akhăt Jucar Raglai; Sơ lược nội dung Akhăt Jucar Dăm Mutui Amă bằng 2 thứ tiếng Raglai, và tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 398.208999 CH106M
Số ĐKCB: PD.033752, PM.061466

2292 Vài nét về văn hoá làng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 800tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổ chức đình làng và sinh hoạt văn hoá Đình làng gốc Việt, ảnh hưởng văn hoá Chăm Pa vào kiến trúc và lễ hội Bình Định kiến trúc nhà cửa và phong tục dòng họ, gia đình, một số lễ hội mới phát sinh

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V103N
Số ĐKCB: PD.033782, PM.061470

2293 Tư tưởng văn hoá khái luận về triết học văn hoá : Sách tham khảo / V.M.Nezhuev; Dịch: Hoàng Thu Hương, Dương Công Thao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 650tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phương pháp tiếp cận văn hoá theo quan điểm triết học, các giai đoạn phát triển cơ bảncủa triết học văn hoá và các vấn đề liên quan đến triết học hiện đại

Ký hiệu phân loại: 306.01 T550T

Số ĐKCB: PD.033790, PM.061469

2294 Akhăt Jucar Raglai / Nguyễn Thế Sang. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 345tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 A100K

Số ĐKCB: PD.033770, PM.061479

2295 Văn hoá dân gian Hoà Vang / Võ Văn Hoè. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 792tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về ăn uống, đi lại, các nghề thủ công truyền thống, lễ hội; Các câu tục ngữ, thành ngữ, dân ca... của vùng Hoà Vang, Đà Nẵng

Ký hiệu phân loại: 390.095751 V115H

Số ĐKCB: PD.033751, PM.061453

2296 Ca dao kháng chiến và ca dao về nghề nghiệp ở Hà Nội / Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu: Nguyễn Nghĩa Dân, Võ Văn Trực. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 389tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ca dao kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước; Ca dao về nghề nghiệp ở Hà Nội khéo léo tay nghề đất lề kẻ chợ...

Ký hiệu phân loại: 398.80959731 C100D

Số ĐKCB: PD.033762, PM.061444

2297 Văn hoá dân gian người Tày - Nùng Cao Bằng : Công trình xuất bản theo dự án văn nghệ dân gian Việt Nam 2009 / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 772tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan niệm dân gian, tiến trình lễ Pây Sử, các loại hình nghệ thuật, được viết bằng tiếng Tày và tiếng Việt của người Tày - Nùng ở Cao Bằng

Ký hiệu phân loại: 398.0959712 V115H

Số ĐKCB: PD.033761, PM.061445

2298 Truyện cổ Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong, Nguyễn Thị Sửu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TR527C

Số ĐKCB: PD.033758, PM.061448

2299 Phong tục một số dân tộc ở Việt Nam : Nghi lễ vòng đời người Xơteng, tín ngưỡng linh hồn người Xơteng, phong tục tập quán của người Nùng Dín ở Tùng Lâu / Phan Văn Hoàng, Phạm Thị Trung, Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 577tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện tự nhiên, xã hội; Các nghi lễ cưới xin, tang ma...đồng thời cố gắng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá người Xơteng ở Kontum

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T

Số ĐKCB: PD.033757, PM.061449

2300 Nghi lễ dân gian một số dân tộc thiểu số Việt Nam / Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu: Hoàng Trần Nghịch,...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 697tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.09597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.033818, PM.061490

2301 Lễ hội nông nghiệp ở Việt Nam : Lễ hội nông nghiệp Việt Nam lễ hội nông nghiệp của người Bahnar / Lê Văn Kỳ, Thu Loan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 558tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Những vấn đề chung về lễ hội nông nghiệp, lễ hội cầu nước, lễ hội cầu đất...
Ký hiệu phân loại: 394.269597 L250H
Số ĐKCB: PD.033822, PM.061494

2302 Hình tượng và tạo hình trong văn hoá dân gian Việt Nam / Đinh Hồng Hải, Trần Gia Linh, Lê Cường. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu trong văn hoá truyền thống Việt Nam: Câu đối, tứ linh, bát bảo, cây tre, tượng người...
Ký hiệu phân loại: 398.09597 H312T
Số ĐKCB: PD.033823, PM.061495

2303 Những bài ca giáo lý của người Dao / Trần Hữu Sơn (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 256tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài ca giáo lý trong kho tàng tri thức của người Dao bằng hai loại ngôn ngữ: Nguyên bản Nôm Dao và tiếng Việt
Ký hiệu phân loại: 398.09597 NH556B
Số ĐKCB: PD.033824, PM.061496

2304 Văn hoá ẩm thực trong lễ hội truyền thống Việt Nam : Khảo cứu phong tục và tri thức dân gian về cỗ, lễ vật trong lễ tết, lễ hội Việt Nam / Nguyễn Quang Lê sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 432tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu văn hoá ẩm thực, các tín ngưỡng, các lễ vật dâng cúng thần linh trong ngày lễ tết của người kinh và các dân tộc thiểu số nước ta
Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.033816, PM.061499

2305 Truyện cổ chăm / Sưu tầm, biên dịch: Trương Hiền Mai, Nguyễn Thị Bạch Cúc, Sử Văn Ngọc, Trương Tôn. - Hà Nội : Văn hoá dân gian, 2012. - 411tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208999 TR527C
Số ĐKCB: PD.033814, PM.061501

2306 Văn hoá dân gian huyện đảo Phú Quốc và Lý Sơn / Trương Thanh Hùng, Phan Đình Độ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 336 ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về điều kiện tự nhiên, xã hội, dân cư ẩm thực, nghề truyền thống, phong tục tập quán, các di tích...ở đảo Phú Quốc, Lý Sơn
Ký hiệu phân loại: 390.0959753 V115H
Số ĐKCB: PD.033810, PM.061502

2307 Phong tục, nghi lễ của người Cor và người BaNa / Sưu tầm, giới thiệu: Cao Chư, Nguyễn Quang Lê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 341tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái lược về dân tộc Cor và dân tộc BaNa về: Những lễ hội, phong tục , nghi lễ. Những giá trị và hạn chế của các phong tục và nghi lễ đó...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T
Số ĐKCB: PD.033821, PM.061504

2308 Hướng dẫn giải nhanh đề thi khối C Văn, Sử, Địa / Phạm Hồng Danh (Tổng chủ biên)...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 191tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu cách giải đề thi tuyển sinh Đại Học Khối C Văn - Sử - Địa năm 2010 - 2011
Ký hiệu phân loại: 300.76 H561D
Số ĐKCB: PD.033666, PM.061283, PM.061284

2309 Đặc khảo văn học dân gian Thừa Thiên Huế / Lê Văn Chương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm lịch sử, văn hoá, các thời kỳ hình thành, phát triển văn học dân gian Thừa Thiên Huế, sưu tập một số truyện dân gian, thơ ca
Ký hiệu phân loại: 398.20959749 Đ113K
Số ĐKCB: PD.033689, PM.061404

2310 Chuyên khảo thơ ca dân ca dân gian Trà Vinh / Trần Dũng. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 276tr. ;
Tóm tắt: Khảo luận chung về thơ ca dân gian Trà Vinh, các bài vè: Vè nói ngược, vè lối xóm, vè thịt chó, vè nhi nữ...; Truyện thơ: Thơ Sáu Trọng, Bão lụt năm thìn...; Đồng dao: Con trâu, chặt cây dừa...; Thơ rơi: mẹ dạy con, đàn bà hư, đám cưới...
Ký hiệu phân loại: 398.20959786 CH527K
Số ĐKCB: PD.033688, PM.061403

2311 Pứt Tày Bắc Cạn : Song ngữ Việt - Tày / Triệu Sinh sưu tầm; Hoàng Tuấn Cư dịch , giới thiệu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 421tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.0959731 P565T
Số ĐKCB: PD.033698, PM.061378

2312 Pụt Kỳ Yên / Ma Đình Thu (chủ biên); Sưu tầm và dịch: Ma Doãn Được, Ma Thị Yên, Ma Thị Linh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 637tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những giá trị nhân văn sâu sắc trong đời sống văn hoá tâm linh của cộng đồng người Tày. Phản ánh ước nguyện cùng những khát vọng rất đỗi bình dị của người Tày...
Ký hiệu phân loại: 398.09597 P522K
Số ĐKCB: PD.033703, PM.061383

2313 Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hoá một số dân tộc thiểu số ở Việt Bắc / Nguyễn Văn Lộc chủ biên...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2010. - 768tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cơ sở lý luận của viện bải tồn và phát triển văn hoá, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Bắc đánh giá thực trạng văn hoá ngôn ngữ của dân tộc thiểu số vùng Việt Bắc, phương hướng và điều kiện bảo tồn phát triển văn hoá, ngôn ngữ các dân tộc thiểu s
Ký hiệu phân loại: 306.095971 NGH305C
Số ĐKCB: PD.033702, PM.061384

2314 Cúng chém dê = Xên Phắn Bẻ / Lương Thị Đại. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 981tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 393.09597 C513C
Số ĐKCB: PD.033681, PM.061387

2315 Hội làng quê đi từ đất tổ / Nguyễn Chắc Xương. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 640tr. : Ảnh ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394.26959721 H452L
Số ĐKCB: PD.033683, PM.061385

2316 Lễ hội Bắc Giang / Ngô Văn Trụ, Nguyễn Thu Minh, Trần Văn Lạng. - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt: Giới thiệu những nét nổi bật của tỉnh Bắc Giang về lễ hội, các loại hình hội, nội dung tổ chức các lễ hội; Những lễ hội cụ thể: Lễ hội Dinh Kế, Đa Mai, Làng Đò...; Thống kê các ngày hội chính ở Bắc Giang

Ký hiệu phân loại: 394.26959725 L250H
Số ĐKCB: PD.033695, PM.061388

2317 Trò chơi dân gian / Sưu tầm, giới thiệu: Võ Quê...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 471tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các trò chơi dân gian có lời hát, có đồ chơi dành cho trẻ thơ ở một số tỉnh: Tam cúc điếm, đánh đu, vật cù, nấu cơm thi...

Ký hiệu phân loại: 394.09597 TR400C
Số ĐKCB: PD.033679, PM.061390

2318 Phong tục - tín ngưỡng dân gian làng biển Đông tác / Sưu tầm, giới thiệu: Lê Thế Vịnh, Nguyễn Hoài Sơn. - Hà Nội : Văn Hoá dân tộc, 2011. - 263tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tự nhiên, xã hội, các phong tục lễ nghi, cúng tổ nghề, tín ngưỡng thờ thần cộng đồng... của người làng Đông Tác thành phố Tuy Hoà tỉnh Phú Yên

Ký hiệu phân loại: 390.0959755 PH431T
Số ĐKCB: PD.033677, PM.061391

2319 Lễ hội cổ truyền ở Hưng Yến sự biến đổi hiện nay / Hoàng Mạnh Thắng. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 377tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tổng thể về lễ hội cổ truyền ở Hưng Yên và sự biến đổi của nó về cách thức tổ chức và về nghi lễ trong lễ hội

Ký hiệu phân loại: 394.26959733 L250H
Số ĐKCB: PD.033676, PM.061394

2320 Địa chí văn hoá dân gian Cẩm Khê. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 181tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thiên nhiên, con người, tục ngữ, cadao; Các truyện kể giai thoại, phong tục lễ hội, trò chơi dân gian... của huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ

Ký hiệu phân loại: 390.0959721 Đ301C
Số ĐKCB: PD.033675, PM.061393

2321 Truyện cổ Thành Đồ Bàn - Vịnh Thị Nại / Nguyễn Xuân Nhân. - Hà Nội : Thời Đại, 2012. -

Tóm tắt: Bao gồm các truyện cổ thời Chăm Pa; Sự tích chùa phật voi, Hoàng tử Thâng; Ông vua công bằng và vợ chồng nhà cua; Về những truyện di dân lập ấp; Giấc mộng Thạch Kiều, chuyện cũ ở thành Đồ Bàn, theo chân tiền chúa, nhiều câu chuyện về thế sự; Ông Nam

Ký hiệu phân loại: 398.20959754 TR527C
Số ĐKCB: PD.033701, PM.061397

2322 Thơ ca dân gian của người Nguồn / Võ Xuân Trang, Đinh Thanh Dự. - Hà Nội : Văn học dân

Tóm tắt: Bao gồm: ca dao, dân ca, thành ngữ, tục ngữ, câu đố, hát sắc bùa - hát chúc trò của người Nguồn được biên soạn dưới dạng song ngữ: Tiếng Nguồn và tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 398.208999 TH460C
Số ĐKCB: PD.033699, PM.061395

2323 Truyện thơ người Dao Khâu ở Sìn Hồ - Lai Châu / Tẩn Kim Phu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995978 TR527T
Số ĐKCB: PD.033763, PM.061443

2324 Văn hoá Việt Nam truyền thống một góc nhìn / Nguyễn Thừa Hỷ. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 599tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hoá Việt Nam truyền thống; Đời sống vật chất, kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng tâm linh, văn hoá nghệ thuật; Các cộng đồng văn hoá Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.033717, PM.061433

2325 Quản lý đất đai ở Việt Nam (1945 - 2010) / Nguyễn Đình Bồng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 278tr. ; 24cm

Tóm tắt: Quản lý đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ phong kiến và Pháp thuộc, quản lý đất đai trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), quản lý đất đai ở Việt Nam (1955 - 1975) và quản lý đất đai trong thới kỳ đổi mới

Ký hiệu phân loại: 333.309597 QU105L
Số ĐKCB: PD.033706, PM.061432

2326 Niên giám thống kê. - Hà Nội : Thống kê, 2012. - 876tr : Bảng ; 25cm

Tóm tắt: Cung cấp số liệu thống kê cơ bản, phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế xã hội của cả nước, các vùng và các địa phương...

Ký hiệu phân loại: 315.9705 N305G
Số ĐKCB: PD.033714, PM.061429, PM.061430

2327 Phạm Hùng người cộng sản trung kiên, nhà lãnh đạo có uy tín lớn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 856 : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của đồng chí lãnh đạo của Đảng và nhà nước ta về đồng chí Phạm Hùng người cộng sản trung kiên, nhà lãnh đạo có uy tín lớn

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 PH104H
Số ĐKCB: PD.033708, PM.061428

2328 Đồng chí Võ Chí Công : Người chiến sĩ cách mạng kiên cường, nhà lãnh đạo xuất sắc. - Hà Nội : Chính tri Quốc gia - Sự thật, 2012. - 735tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Sách gồm nhiều bài viết ghi lại những dấu ấn, những đánh giá, kỷ niệm của bạn bè, đồng chí...Về đồng chí Võ Chí Công trong chặng đường hoạt động cách mạng đến khi qua đời...

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 Đ455C
Số ĐKCB: PD.033710, PM.061424

2329 Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc một tấm gương cộng sản mẫu mực. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 855tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết, bài nói, những thông tin về đồng chí Nguyễn Văn Cừ từ khi hoạt động cách mạng đến những kỷ niệm với quê hương

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 NG527V
Số ĐKCB: PD.033709, PM.061423

2330 Một triệu năm sắp đến / Charles Galton Darwin; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hai vấn đề trong những thế kỷ sắp tới của thế giới ảnh hưởng tới sự sống còn của nhân loại: Đó là sự bùng nổ thế giới và cạn kiệt của các nguồn năng lượng, liệu loài người có giải quyết được để cuộc sống tồn tại?

Ký hiệu phân loại: 303.49 M458T
Số ĐKCB: PD.033615, PM.061223, PM.061224

2331 Xã hội Trung Quốc / Đường Quân...[và những người khác]; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và gới thiệu. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.0951 X100H

Số ĐKCB: PD.033627, PM.061340, PM.061341

2332 Kinh tế Trung Quốc / Vũ Lực, Tuỳ Phúc Dân, Trịnh Lỗi; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131tr. ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Tìm hiểu về chế độ và chính sách, những thành tựu, thử thách và xu thế phát triển kinh t

Ký hiệu phân loại: 338.951 K312T

Số ĐKCB: PD.033628, PM.061342, PM.061343

2333 Ngoại giao Trung Quốc / Trương Thanh Mẫn; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Sự phối hợp giữa phát triển trong nước và mở cửa đối ngoại trong công tác đối ngoại: Đề xướng chính sách đối ngoại toàn diện, xúc tiến ngoại giao an ninh, ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân sinh, phát triển hợp tác kinh tế các nước

Ký hiệu phân loại: 327.51 NG404G

Số ĐKCB: PD.033629, PM.061344, PM.061345

2334 Chế độ chính trị Trung Quốc / Doãn Trung Khanh; Nguyễn Mạnh Sơn dịch; DươngNgọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Đề cập đến chế độ chính trị của Trung Quốc. Bộ máy nhà nước, chế độ bầu cử, chế độ đại hội đại biểu nhân dân, chế độ tư pháp, chế độ quân sự...

Ký hiệu phân loại: 320.951 CH250Đ

Số ĐKCB: PD.033630, PM.061346, PM.061347

2335 Dân tộc và tôn giáo Trung Quốc / Trịnh Tây; Đặng Thuý Thuý dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 159tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Tìm hiểu về hoàn cảnh dân tộc Trung Quốc và tín ngưỡng tôn giáo của người Trung Qu

Ký hiệu phân loại: 305.800951 D121T

Số ĐKCB: PD.033631, PM.061348, PM.061349

2336 Quốc phòng Trung Quốc / Bành Quang Khiêm, La Vĩnh; Dịch: Trương Gia Quyền, Triệu Trí Ấn, Trương Lệ Mai; Dương Ngọc Dũng hiệu đính, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 127tr. ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Đường lối, chính sách, phát triển quốc phòng của Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 355.00951 QU451P

Số ĐKCB: PD.033632, PM.061350, PM.061351

2337 Văn hoá Trung Quốc / Sử Trọng Văn, Trần Kiều Sinh; Ngô Thị Soa dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 143tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Giới thiệu, giải thích và bình luận giản lược nhất về văn hoá Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 306.0951 V115H

Số ĐKCB: PD.033635, PM.061356, PM.061357

2338 Pháp luật Trung Quốc / Phiên Quốc Bình, Mã Lợi Dân; dịch: Trương Gia Truyền, Trương Lê Mai; Phương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 139tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.51 PH109L

Số ĐKCB: PD.033637, PM.061360, PM.061361

2339 Môi trường Trung Quốc / Lưu Quân Hội, Vương Giai; Trương Gia Quyền dịch; Dương Ngọc Dũng và hđ giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 131tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách trung quốc)

Tóm tắt: Những biện pháp tích cực để thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường của Trung Quốc và n

Ký hiệu phân loại: 333.70951 M452T

Số ĐKCB: PD.033638, PM.061362, PM.061363

2340 Đại cương về văn hoá dân tộc thiểu số Việt Nam / Phan Đăng Nhật. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -

Tóm tắt: Đặc điểm văn hoá dân tộc thiểu số Việt Nam, những giá trị tiêu biểu của văn hoá dân tộc thiểu số trong đó có văn hoá vật thể và phi vật thể, văn hoá tín ngưỡng và văn hoá pháp luật

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 Đ103C

Số ĐKCB: PD.033652, PM.061364, PM.061365

2341 Giới thiệu và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh đại học khối C / Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. - 263tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 300.76 GI462T

Số ĐKCB: PD.033667, PM.061275, PM.061276

2342 Sự tích các bà thành hoàng làng / Đỗ Thị Hảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 398tr. ;

Tóm tắt: Sự tích về 183 bà thành hoàng làng trong kho tàng thần cổ tích do viện viễn đông bắc cổ tổ chức sưu tầm và tổ chức sưu tầm và sao chép lại: Bạch Hoa Công Chúa, Bạch Ngọc Thánh Mẫu Công Chúa, Liễu Nương, Ỷ Lan...

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 S550T

Số ĐKCB: PD.033693, PM.061401

2343 Truyện các nữ thần Việt Nam / Đỗ Thị Hảo, Mai Ngọc Chúc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 204tr. ; 24cm. - (ĐTTS ghi: Hội Văn Nghệ dân gian Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR257C

Số ĐKCB: PD.033694, PM.061400

2344 Giới thiệu quyển III bộ " Tư bản " của Các Mác / Đ.I Rôdenbe. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 640tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4 GI-462T

Số ĐKCB: PD.033788, PM.061471

2345 Giới thiệu quyển II bộ " Tư bản " của Các Mác / Đ.I Rôdenbe. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 402tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4 GI-462T

Số ĐKCB: PD.033787, PM.061472

2346 Giới thiệu quyển I bộ " Tư bản " của Các Mác / Đ.I Rôdenbe. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 670tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4 GI-462T
Số ĐKCB: PD.033786, PM.061473

2347 Lê Văn Lương trọn đời vì sự nghiệp của Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 454tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những bài viết của đồng chí Lê Văn Lương; của các đồng chí lão thành cách mạng, những người đã từng có dịp công tác với đồng chí Lê Văn Lương

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 L250V
Số ĐKCB: PD.033785, PM.061452

2348 Truyện dân gian Tày - Nùng Cao Bằng / Nguyễn Thiên Tứ ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527D
Số ĐKCB: PD.033775, PM.061475

2349 Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang thủ đô kháng chiến : Kỷ yếu hội thảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2011. - 384tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo của Đảng,nhà nước về Tuyên Quang và của các tác giả tham gia Hội thảo khoa hoc.

Ký hiệu phân loại: 324.25970752 Đ103H
Số ĐKCB: PD.033716, PM.061482

2350 Văn hóa phi vật thể Huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang / Chủ biên : Nguyễn Thu Minh, Trần Văn Lạng, Ngô Văn Trụ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 647tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về thực trạng của văn hóa phi vật thể, giới thiệu văn hóa phi vật thể ở 30 làng bản của Huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang

Ký hiệu phân loại: 398.0959725 V115H
Số ĐKCB: PD.033781, PM.061441

2351 Địa chí dân gian làng Phong Lệ / Võ Văn Hòe. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về địa chí văn hóa của làng Phong Lệ xã Hoa Châu huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng: tự nhiên và dân cư, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, tín ngưỡng tôn giáo...

Ký hiệu phân loại: 390.0959751 Đ301C
Số ĐKCB: PD.033778, PM.061476

2352 Tín ngưỡng trong sinh hoạt văn hóa dân gian / Ngô Đức Thịnh. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -
Tóm tắt: Phác họa về tín ngưỡng dân gian các dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 T311N
Số ĐKCB: PD.033771, PM.061480

2353 Hôn nhân và gia đình các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. -
Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong hôn nhân và gia đình của người Khmer Nam Bộ, người Chơ Ro

Ký hiệu phân loại: 392.509 597 H454N
Số ĐKCB: PD.033551, PM.061181

2354 Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Lao động, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 V115H
Số ĐKCB: PD.033553, PM.061165

2355 Văn học dân gian Phú Yên / Nguyễn Định (Ch.b), Dương Thái Nhơn, Lý Thơ Phúc. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 655tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 55 V115H
Số ĐKCB: PD.033548, PM.061179

2356 Trường ca Giàng HLăh xấu bụng : Dân tộc Chăm ở Phú Yên / Ka Sô Liễng st, dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 767tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208 999 TR561C
Số ĐKCB: PD.033549, PM.061175

2357 Về tín ngưỡng ở làng nghề vùng Bắc Thừa Thiên Huế / Nguyễn Thế st, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.095 974 9 V250T
Số ĐKCB: PD.033544, PM.061171

2358 " Đại Thư " sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần Chẹt : Song ngữ Dao - Việt / Hoàng Thi Thu Hường st, dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 411tr. : Ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208 995 978 Đ103T
Số ĐKCB: PD.033545, PM.061172

2359 Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam / Ngô Văn Ban. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 CH121D
Số ĐKCB: PD.033546, PM.061177

2360 Lễ cấp sắc môn phái then nữ phía Tây của dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng / Nguyễn Thiên Tứ giới thiệu, st, bs. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 578tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.095 971 2 L250C
Số ĐKCB: PD.033547, PM.061176

2361 Sản phẩm ngũ cốc và nghề mắm truyền thống ở Quảng Bình / Nguyễn Văn Tăng st, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về sản phẩm ngũ cốc và những ứng dụng trong đời sống người Quảng Bình; Nghề mắm truyền thống của Quảng Bình

Ký hiệu phân loại: 338.109 597 45 S105P
Số ĐKCB: PD.033543, PM.061170

2362 Tục ngữ và thành ngữ người Thái Mương ở Tương Dương, Nghệ An / Trần Trí Dõi, Vi Khăm Mun. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909 597 42 T506N
Số ĐKCB: PD.033537, PM.061166

2363 Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và đào tạo về khoa học xã hội giữa Việt Nam và Lào / Phạm Văn Vang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những luận cứ khoa học và phác thảo một khuôn khổ chung của chiến lược hợp tác nghiên cứu và đào tạo về khoa học và xã hội giữa Việt Nam - Lào giai đoạn từ 2010 - 2020

Ký hiệu phân loại: 300.7 Đ126M
Số ĐKCB: PD.033373, PM.060991

2364 Văn hóa mẫu hệ qua sử thi Ê Đê / Buôn Krông Tuyết Nhung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012.

Tóm tắt: Những nét độc đáo của văn hoá mãu hệ được thể hiện trong sử thi Ê Đê. Vai trò của văn hoá mẫu hệ trong đời sống xã hội của người Ê Đê nói chung và trong sử thi Ê Đê nói riêng

Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H
Số ĐKCB: PD.033541, PM.061168

2365 Tập tục truyền thống của người Bơhnar Kriêm / Yang Danh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Phản ánh những cái đẹp, cái hay cái độc đáo trong tập tục truyền thống cảu người Bơhn

Ký hiệu phân loại: 305.89593 T123T
Số ĐKCB: PD.033540, PM.061167

2366 Diện mạo văn hoá tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh / Trần Dũng, Đặng Tấn Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 458tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những nét độc đáo trong tín ngưỡng và lễ hội dân gian của tộc người Việt, người Hoa, r

Ký hiệu phân loại: 390.095 978 6 D305M
Số ĐKCB: PD.033539, PM.061173

2367 Chuyện kể dân gian đất Ninh Hoà / Ngô Văn Ban, Võ Triều Dương. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 56 CH527K
Số ĐKCB: PD.033538, PM.061174

2368 Truyền thuyết về các loài hoa : Thanh niên , 2012 - 164tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.24 TR527T
Số ĐKCB: PD.033507, PM.061142, PM.061143, LD.020399, LD.020401

2369 Truyền thuyết về những con vật thần bí : Thanh niên , 2012 - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.24 TR527T
Số ĐKCB: PD.033506, PM.061140, PM.061141, LD.020404, LD.020410

2370 Cẩm nang đàn ông hiện đại : Tri thức vàng cho cuộc sống / Nguyễn Gia bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 482tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí mật của đàn ông; Đàn ông trong tình yêu và hôn nhân; Trong công việc nội trợ, bí quyết để trờ thành người đàn ông thành đạt

Ký hiệu phân loại: 305.31 C120N
Số ĐKCB: PD.033520, PM.061122, PM.061123

2371 Cẩm nang phụ nữ hiện đại : Tri thức vàng cho cuộc sống / Nguyễn Thảo bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 450tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phong cách hiện đại của người phụ nữ; Bí quyết để trở thành người phụ nữ thành đạt; Những điều phụ nữ cần biết trong giao tiếp, ứng xử, chăm sóc sức khoẻ và làm đẹp...

Ký hiệu phân loại: 305.4 C120N
Số ĐKCB: PD.033521, PM.061124, PM.061125

2372 Một số văn bản chỉ đạo và quản lý của Đảng, Nhà nước về hoạt động báo chí : Tài liệu bồi dưỡng chức danh viên chức phóng viên, biên tập viên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 M458S
Số ĐKCB: PD.033369, PM.060992

2373 Một số văn bản chỉ đạo và quản lý của Đảng, nhà nước về hoạt động xuất bản : Tài liệu bồi dưỡng chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 M458S
Số ĐKCB: PD.033372, PM.060993

2374 Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại WTO và những cam kết của Việt Nam về bưu chính viễn thông - công nghệ thông tin / Phan Thảo Nguyên, Nguyễn Trung Tín. - Hà Nội : Bưu điện, 2008. - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343 C460C
Số ĐKCB: PD.033361, PM.060995

2375 Con người và văn hoá : Từ lý luận đến thực tiễn / Trịnh Thị Kim Ngọc ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 675tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu những quan điểm truyền thống và hiện đại của phương Đông, phương Tây về mối quan hệ giữa con người và văn hoá, những ứng dụng thực tiễn vào Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 306 C430N
Số ĐKCB: PD.033360, PM.060996

2376 Cải cách kinh tế ở Đông Á thời kỳ mười năm sau khủng hoảng 1997 / Nguyễn Bình Giang ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng kinh tế và những cải cách kinh tế chủ yếu sau khủng hoảng của khu vực Đông Á

Ký hiệu phân loại: 330.95 C103C
Số ĐKCB: PD.033446, PM.060999

2377 Xung đột xã hội: một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam / Võ Khánh Vinh ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử và lý luận về xung đột xã hội, thực tiễn về xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay, quan điểm và giải pháp về phòng ngừa giải quyết xung đột xã hội ở nước ta hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 303.609597 X513Đ
Số ĐKCB: PD.033445, PM.061000

2378 Các qui định đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên mạng Internet. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 C101Q
Số ĐKCB: PD.033444, PM.061001

2379 Phát triển nông thôn bền vững : Những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thế giới / Trần Ngọc Ngoạn ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm phát triển bền vững môi trường; Khung khổ lý thuyết làm cơ sở phát triển bền vững nông thôn, một số kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng các phương pháp nhằm phát triển bền vững nông thôn.

Ký hiệu phân loại: 338.1 PH110T
Số ĐKCB: PD.033437, PM.061006

2380 Một số vấn đề cơ bản về hợp tác Asean +3 / Nguyễn Thu Mỹ ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Về thực trạng hợp tác kinh tế Asean +3 sau 10 năm phát triển, vai trò và những đóng góp của các đối tác trong quá trình phát triển và triển vọng phát triển của hợp tác Asean +3 trong những năm sắp tới.

Ký hiệu phân loại: 337.1 M428S
Số ĐKCB: PD.033442, PM.061008

2381 Phát triển bền vững từ quan niệm đến hành động / Đồng ch.b: Hà Huy Thành, Nguyễn Ngọc Khánh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan niệm về phát triển bền vững, khuôn khổ phát triển bền vững của Liên hợp quốc và một số nước; kinh nghiêm của các nước, được áp dụng vào Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 338.9 PH110T
Số ĐKCB: PD.033439, PM.061010

2382 Các văn bản của Đảng, nhà nước và bộ thông tin và truyền thông về công tác thi đua khen thưởng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 C101V
Số ĐKCB: PD.033441, PM.061012

2383 Cơ sở xã hội nhân văn trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường trong quá trình CNH, HĐH ở Việt Nam / Đồng ch.b: Hà Huy Thành, Lê Cao Đoàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quan hệ giữa con người, Xã hội và tự nhiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; Kinh tế thị trường và nhà nước trong quản lý tài nguyên môi trường; Cơ sở xã hội, văn hoá và nhân tố đối với tự nhiên - môi trường; mô thức quản lý nhà nước đối v

Ký hiệu phân loại: 354.309597 C460S
Số ĐKCB: PD.033362, PM.061016

2384 Hợp tác phát triển nông nghiệp ở Châu Phi : Đặc điểm và xu hướng / Trần Thị Lan Hương ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 235tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp ở Châu Phi hiện nay, những kết quả hợp tác nông nghiệp ban đầu của Châu Phi với thế giới bên ngoài và những cơ hội hợp tác nông nghiệp ở châu Phi trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Ký hiệu phân loại: 338.1096 H466T
Số ĐKCB: PD.033440, PM.061022

2385 Âm mưu chống lại Bill Gates = The plot to get Bill Gates / Tổng hợp và bd: Thanh Hà, Minh Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những ưu điểm, nhược điểm của nhân vật nổi tiếng thế giới. Các ohân tích độc lập, thấu đáo, quan sát kỹ lưỡng, nắm chắc bối cảnh thị trường, và các âm mưu chống lại Bill Gates.

Ký hiệu phân loại: 338.7092 Â120M
Số ĐKCB: PD.033431, PM.061023

2386 Nhận thức và trách nhiệm của tuổi trẻ các cơ quan trung ương với đại dịch HIV/ AIDS tại Việt Nam / Bùi Trường Giang ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 286tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về HIV/ AIDS, xu hướng truyền thông, những triển vọng trong phát triển hình thức hoạt động mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống HIV/ AIDS...

Ký hiệu phân loại: 362.196 NH121T
Số ĐKCB: PD.033393, PM.061025

2387 Hướng tới chiến lược FTA của Việt Nam : Cơ sở lý luận và thực tiễn Đông Á / Bùi Trường Giang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích các cơ sở lý thuyết, những trường phái lý luận chủ yếu trên thế giới về hội nhập kinh tế khu vực cũng như phân tích thực tế sống động của các tiến trình hội nhập kinh tế Đông Á bằng phương thức ký kết các hiệp định thương mại.

Ký hiệu phân loại: 382 H561T
Số ĐKCB: PD.033400, PM.061053

2388 Pháp quy và cơ cấu văn hoá Trung Quốc / Bs: Cao Thu Huân...[và những người khác]; Nguyễn Liên Hoàn dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 184tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá - Nghệ thuật Trung Quốc)

Tóm tắt: Giới thiệu các chính sách văn hoá, các quy định thể chế quản lý văn hoá; các cơ cấu văn hoá của Trung Quốc trong thời đại mới.

Ký hiệu phân loại: 306.0951 PH109Q
Số ĐKCB: PD.033364, PM.061055

2389 Những quy định về giải quyết khiếu nại, tranh chấp và bồi thường thiệt hại trong cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. - Hà Nội : Bưu điện, 2008. - 157tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 NH556Q
Số ĐKCB: PD.033378, PM.061066

2390 Những con số thần kỳ trong thị trường cổ phiếu : Làm giàu qua cổ phiếu / Bs: Minh Đức, Nam Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những nguyên lý và quy luật vận động của những con số thần kỳ trong thị trường cổ phiếu; Phương pháp kinh doanh của chu kỳ vận động hình sóng, biên pháp sử dụng trong tình huống tăng, giảm giá.

Ký hiệu phân loại: 332.6 NH556C
Số ĐKCB: PD.033434, PM.061068

2391 Bill Gates niềm tin trước khi thất bại = Fride before the fall : Những vụ kiện Bill Gates và sự kết thúc của kỷ nguyên Microsoft / John Heilemann; dịch: Minh Lâm, Hoàng Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7092 B300L
Số ĐKCB: PD.033430, PM.061072

2392 Luật hôn nhân và gia đình. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 L504H
Số ĐKCB: PD.033498, PM.061074

2393 Luật công chức. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504C
Số ĐKCB: PD.033499, PM.061075

2394 Phong tục dân gian nghi lễ ma chay, cưới hỏi / Thuận Phước. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về phong tục, nghi lễ truyền thống dân tộc. Từ phong tục cưới hỏi, tang ma, nghi lễ sinh đẻ, đạo làm người, tết cổ truyền dân tộc đến những phong tục xã hội độc đáo, đạm đá bản sắc...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T
Số ĐKCB: PD.033356, PM.061078

2395 Ứng xử sư phạm những điều cần biết / Vũ Mạnh Quỳnh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 231tr. ;
Tóm tắt: Khái niệm ứng xử sư phạm; những tình huống ứng xử sư phạm điển hình.

Ký hiệu phân loại: 370.15 Ư556X
Số ĐKCB: PD.033492, PM.061027

2396 Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế / Lê Thị Thanh Hương ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược lịch sử ngành tư vấn hướng nghiệp, một số lý thuyết và mô hình tư vấn, tư vấn hướng nghiệp ở một số nước trên thế giới, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện giáo dục cho học sinh ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 373.14 T550V
Số ĐKCB: PD.033391, PM.061028

2397 Hạn chế rủi ro trong kinh doanh : Nâng cao khả năng quản lý của bạn / Bs: Nguyễn Dương, Ngọc Quyên. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những rủi ro thường gặp trong kinh doanh, các biện pháp phòng ngừa và hạn chế để việc kinh doanh được thuận lợi.

Ký hiệu phân loại: 338.5 H105C
Số ĐKCB: PD.033495, PM.061036

2398 Việt Nam - Châu Phi từ đoàn kết hữu nghị truyền thống hướng tới hợp tác toàn diện, đối tác chiến lược / Đỗ Đức Định ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Châu Phi qua các thời kỳ: các lĩnh vực, hình thức và những đối tác chính của Việt Nam ở Châu Phi trong thời gian qua; bối cảnh quốc tế mới, tầm nhìn 2050 và chiến lược hợp tác Việt Nam - Châu Phi giai đoạn 2011 - 2

Ký hiệu phân loại: 327.59706 V308N
Số ĐKCB: PD.033435, PM.061038

2399 Đi tìm sức sống các quan hệ xã hội : Ghi chép trên những dặm đường khảo sát xã hội học / Nguyễn Quang Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vấn đề xã hội học hàng đầu của việc cải tạo chỉnh trang đô thị: Giảm tổn thương cho dân cư nghèo nhất; Một số nghiên cứu xã hội học ở thành phố Hồ Chí Minh; Một số giải pháp trong quá trình giảm nghèo ở đô thị.

Ký hiệu phân loại: 307.709597 Đ300T
Số ĐKCB: PD.033371, PM.061041

2400 Nghệ thuật ứng xử sư phạm / Hải Yến, Mạnh Quỳnh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các tình huống sư phạm điển hình giữa giáo viên và học sinh; các cách giải quyết và phân tích các ưu điểm của cách ứng xử đó.

Ký hiệu phân loại: 370.15 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033490, PM.061045

2401 Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu: Thực trạng và triển vọng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Thuấn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bối cảnh quốc tế và những nhân tố tác động đến quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu, quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu từ năm 1995 đến nay, định hướng và giải pháp phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên minh Châu Âu đến năm 202

Ký hiệu phân loại: 337.59704 QU105H
Số ĐKCB: PD.033399, PM.061047

2402 Bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế : Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm đặc sắc của địa phương: Sách chuyên khảo / Lê, Thị Thu Hà. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 434tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái niệm, chức năng và cách tiếp cận khác nhau về chỉ dẫn địa lý và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý

Ký hiệu phân loại: 381.029 095 97 B108H
Số ĐKCB: PD.033349, PM.061080

2403 Phong tục dân gian nghi lễ đời người / Phước Thuận. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 135tr. :

Tóm tắt: Các nghi lễ vòng đời: tập tục hôn nhân, cưới hỏi, quan niệm về sinh đẻ, nuôi dạy con cái và những nghi thức tang ma thể hiện cho đạo hiếu

Ký hiệu phân loại: 392.095 97 PH431T
Số ĐKCB: PD.033357, PM.061081

2404 Nghi lễ thờ Mẫu : Phong tục dân gian / Thuận Phước. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 183tr. ;

Tóm tắt: Nguồn gốc thịnh hành, đặc trưng cơ bản cũng như giá trị tâm linh độc đáo của tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt.

Ký hiệu phân loại: 394.095 97 NGH300L
Số ĐKCB: PD.033358, PM.061082

2405 Hỏi đáp về nghi thức tang lễ : Phong tục dân gian / Từ Liêm. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 183tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những nghi thức tang lễ truyền thống của người Việt

Ký hiệu phân loại: 393.095 97 H428Đ
Số ĐKCB: PD.033355, PM.061083

2406 Chuyện của Ana một hành trình hy vọng / Jenna Bush; Hữu Việt dịch. - Hà Nội : Kim đồng,

Tóm tắt: Về hành trình chống lại nỗi thống khổ, bạo lực của Ana. Cuộc đâud tranh, sinh tồn và sức sống mãnh liệt của em tự bản vệ mình và bảo vệ người khác

Ký hiệu phân loại: 362.196 CH527C
Số ĐKCB: PD.033351, PM.061084

2407 Pháp luật và chiến lược, quy hoạch về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 802tr. : Ảnh ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 PH109L
Số ĐKCB: PD.033346, PM.061085

2408 Khủng hoảng tài chính toàn cầu và ứng phó chính sách của Việt Nam : Một năm nhìn lại / Dỗ Hoài Nam (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 404tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quát kết quả nghiên cứu về cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và ứng phó chính sách của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 332.09597 KH513H
Số ĐKCB: PD.033326, PM.061088

2409 Giao dịch về quyền sử dụng đất vô hiệu pháp luật và thực tiễn xét xử / Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Minh Hằng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 24tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu vấn đề liên quan đến giao dịch về quyền sử dụng đất vô hiệu, thực tiễn giải quyết tranh chấp giao dịch qua các bản án, bình luận bản án

Ký hiệu phân loại: 346.59704 GI-108D
Số ĐKCB: PD.033333, PM.061090

2410 Vấn đề dân sinh và xã hội hài hoà / Đồng Ch.b: Phạm Văn Đức, Đặng Hữu Toàn, Nguyễn Đình Hoà. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 298tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề lý luận chung về quan hệ biện chứng giữa dân sinh và xã hội hài hoà, luận giải quan niệm dân sinh trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh, vấn đề xã hội hài hoà, tiền đề tư tưởng cho việc xấy dựng xã hội hài hoà trong điều

Ký hiệu phân loại: 301 V121Đ
Số ĐKCB: PD.033330, PM.061092

2411 Giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trung Tín (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 266tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận cơ bản về giải quyết tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài bằng nhiều con đường như thương lượng và hoà giải, trọng tài thương mại, toà án; Một số kinh nghiệm giải quyết các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài ở một s

Ký hiệu phân loại: 346.59707 GI-103Q
Số ĐKCB: PD.033329, PM.061093

2412 Triết lý phát triển ở Việt Nam mấy vấn đề cốt yếu / Phạm Xuân Nam (Ch.b). - In lần thứ 3. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 554tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan niệm về triết lý, triết lý phát triển, mối quan hệ giữa cái kinh tế và cái xã hội trong phát triển, mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trong phát triển bền vững...

Ký hiệu phân loại: 301.09597 TR308L
Số ĐKCB: PD.033374, PM.061096

2413 Những mũi đột phá trong kinh tế : Thời trước đổi mới / Ch.b: Đỗ Hoài Nam, Đặng Phong. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 293tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tình hình kinh tế sau chiến tranh, các bước đột phá của các công ty trong các lĩnh vực công - nông nghiệp...và từng bước các ngành từ độc quyền đến mở cửa

Ký hiệu phân loại: 338.9597 NH556M
Số ĐKCB: PD.033328, PM.061097

2414 Thông báo văn hoá 2010. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 535tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các báo cáo của hội nghị thông báo văn hoá năm 2010 về văn hoá dân gian, lễ hội, tín ngưỡng, phong tục, nghệ thuật, tri thức dân gian

Ký hiệu phân loại: 390.09597 TH455B
Số ĐKCB: PD.033348, PM.061098

2415 Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam / Hoàng Văn Châu (Ch.b). - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 363tr. ; 24cm

Tóm tắt: Công nghiệp hỗ trợ và chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ, bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam, một số giải pháp chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam đến năm 2010

Ký hiệu phân loại: 338.9597 CH312S
Số ĐKCB: PD.033324, PM.061099

2416 Những quy định chủ yếu quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật và quy trình xây dựng định mức. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 153tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 383 NH556Q
Số ĐKCB: PD.033317, PM.061101

2417 Thành hoàng làng Lý Phục Man ở Hà Nội / Nguyễn Bá Hân, Trương Sỹ Hùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Viên văn hoá, 2012. - 315tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Phong tục tập quán của người Việt ở quán Giá, những truyền thống về Phạm Tu - Lý Phục Man, kiến trúc dân gian ở điểm thờ quán Giá...

Ký hiệu phân loại: 390.0959731 TH107H
Số ĐKCB: PD.033243, PM.060785, PM.060786

2418 Luật đất đai / Phương Anh (hệ thống hoá). - Đã được sữa đổi, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2012. - 137tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504Đ
Số ĐKCB: PD.033267, PM.060815, PM.060816

2419 Hỏi - đáp các tình huống về luật hôn nhân và gia đình thủ tục kết hôn, ly hôn, nhận con nuôi và giải quyết tranh chấp = Hỏi - đáp luật hôn nhân và gia đình thủ tục kết hôn, ly hôn, nhận con nuôi và giải quyết tranh chấp về tài sản / Quốc Cường st và hệ thống hoá. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải đáp các tình huống gặp trong mỗi gia đình từ thủ tục kết hôn, nhân con nuôi, ly hôn, phân chia tài sản đến các mối quan hệ khác có liên quan đến tổ chức gia đình.

Ký hiệu phân loại: 346.59707 H428Đ
Số ĐKCB: PD.033265, PM.060821, PM.060822

2420 Tiếp tục đổi mới đồng bộ công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá / Nguyễn Minh Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 294tr. ; 20cm
Tóm tắt: Công tác cán bộ của Đảng được thể chế hoá cụ thể hoá và đi vào cuộc sống; Cán bộ và công tác cán bộ thời kỳ đổi mới, đổi mới từng khâu trong công tác cán bộ, xây dựng tổ chức và con người trong công tác cán bộ.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T307T
Số ĐKCB: PD.033252, PM.060831, PM.060832

2421 Một số giải pháp bảo đảm việc chấp hành kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đảng hiện nay / Nguyễn Công Học ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề lý luận về kỷ luật Đảng, thực trạng, các giải pháp bảo đảm việc chấp hành kỷ luật và việc thi hành kỷ luật Đảng trong tình hình hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S
Số ĐKCB: PD.033253, PM.060835, PM.060836

2422 Nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng / Lê Văn Giảng ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những vấn đề lý luận cơ bản, thực trạng chất lượng thực hiện dân chủ trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ trong công tác Đảng.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 N122C
Số ĐKCB: PD.033251, PM.060837, PM.060838

2423 Giáo trình tội phạm học : Dành cho sinh viên và học viên cao học ngành luật / Dương Tuyết Miên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về tội phạm học như khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu tội phạm học, quá trình hình thành và phát triển tội phạm, dự báo và phòng ngừa tội phạm,

Ký hiệu phân loại: 364 GI-108T
Số ĐKCB: PD.033255, PM.060839, PM.060840

2424 30 năm sau bạn lấy gì nuôi sống mình? / Cao Đắc Thành, Trịnh Thành Trấn, Thôi Bỉnh Hy; dịch: Nguyễn Thị Thu Hằng, Trương Gia Quyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kế hoạch tiết kiệm về tài chính nhằm hoạch định ra được một kế hoạch cho tuổi già thật mỹ mãn, hạnh phúc.

Ký hiệu phân loại: 332.024 B100M
Số ĐKCB: PD.033258, PM.060841, PM.060842

2425 Các đại hội và hội nghi trung ương của Đảng Cộng Sản Việt Nam thời kỳ đổi mới / Lê Mậu Hãn, Thái Phương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách khái quát, có hệ thống các đại hội, hội nghị Trung ương; Tiểu sử tóm tắt của các Tổng Bí Thư và danh sách Ban chấp hành Trung ương các khoá thời kỳ đổi mới.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 C101Đ
Số ĐKCB: PD.033250, PM.060853, PM.060854

2426 Luật đất đai, luật nhà ở, luật kinh doanh bất động sản. - Đã được sửa đổi, bổ sung. - TP.Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2012. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504Đ
Số ĐKCB: PD.033266, PM.060896, PM.060897

2427 Cuộc săn tìm vũ khí bí mật của Hitler / James MC Govern; dich: Sông Kiên, Lê Thị Duyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 394tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về một cuộc săn tìm các vũ khí bí mật của Hitler thời Đệ nhị thế chiến, đã đặt ba đại cường quốc; Anh - Mỹ - Nga vào cái thế tương tranh, để được sở hữu các hoả tiến V của người Đức, đặc biệt là hoả tiến thời danh V2.

Ký hiệu phân loại: 358 C514S
Số ĐKCB: PD.033280, PM.060900, PM.060901

2428 Thuế giá trị gia tăng thực hiện từ tháng 3/ 2012 những quy định mới nhất : Luật thuế giá trị gia tăng, DT thông tư số 06/ 2012/ TT - BTC ngày 11/ 01/ 2012. Nghị định số 121/ 2011/ NĐ - CP ngày 27/ 12/ 2011. - Hà Nội : Tài chính, 2012. - 174tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.59704 TH507G
Số ĐKCB: PD.033194, PM.060904, PM.060905

2429 Diễn trình văn hoá đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Hữu Hiếu. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Những thông tin về cách ứng xử của con người đối với tự nhiên và xã hội suốt mấy trăm năm qua của vùng đất phía cực Nam tổ quốc.

Ký hiệu phân loại: 305.095978 D305T
Số ĐKCB: PD.033189, PM.060908, PM.060909

2430 Biên niên các sự kiện kinh tế Việt Nam (1975 - 2008) / Đặng Phong, Trần Đình Thiên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 723tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9597 B305N

Số ĐKCB: PD.033203, PM.060910, PM.060911

2431 Giáo trình thẩm định giá trị bất động sản / Ch.b: Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Quỳnh Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 322tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về thẩm định giá tri bất động sản, so sánh trong thẩm định bất động sản, chi phí trong thẩm định giá trị bất động sản, giá trị đất đai, quy trình thẩm định giá trị bất động sản.

Ký hiệu phân loại: 333.33 GI-108T

Số ĐKCB: PD.033192, PM.060920, PM.060921

2432 Hướng dẫn mới nhất về kê khai, nộp và quyết toán thuế thu nhập cá nhân 2011 - 2012 : Công văn số 230/ TCT - TNCN ngày 17/ 01/ 2012. - Hà Nội : Tài chính, 2012. - 310tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 H561D

Số ĐKCB: PD.033195, PM.060928, PM.060929

2433 Tiền tệ ngân hàng / Nguyễn Minh Kiều. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 420tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát các hoạt động liên quan đến tiền tệ và ngân hàng: tiền tệ và các chế độ tiền tệ, các thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng, ngân hàng thương mại, tín dụng và lãi suất, hoạt động thanh toán qua ngân hàng...

Ký hiệu phân loại: 332.1 T305T

Số ĐKCB: PD.033191, PM.060934, PM.060935

2434 Marketing ngân hàng / Trịnh Quốc Trung ch.b. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 590tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.1 M100R

Số ĐKCB: PD.033204, PM.060938, PM.060939

2435 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. - Hà Nội : Tài chính, 2012. - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống các văn bản pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Những điểm mới của chính sách thuế thuế sử dụng đất phi nông nghiệp so với thuế nhà đất. Một số văn bản hướng dẫn mới về các chế độ thu liên quan đến đất.

Ký hiệu phân loại: 343.59705 TH507S

Số ĐKCB: PD.033193, PM.060942, PM.060943

2436 Văn học dân gian Sóc Trăng : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / Chu Xuân Diên ch.b,...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 838tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm các truyện dân gian, thành ngữ, tục ngữ, câu đố,... của cộng đồng ba dân tộc: Việt, Khmer, Hoa ở Sóc Trăng.

Ký hiệu phân loại: 398.20959799 V115H

Số ĐKCB: PD.033175, PM.060745

2437 Văn học dân gian Êđê, Mơ Nông / Đỗ Hồng Kỳ. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 385tr. : ảnh ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 V115H

Số ĐKCB: PD.033178, PM.060746

2438 Văn hoá dân gian người Sán Chí ở tỉnh Thái Nguyên / Trần Văn Ái. - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt: Môi trường sinh thái tự nhiên và lịch sử tộc người Sán Chí ở tỉnh Thái Nguyên; tín ngưỡng và lễ hội dân gian.

Ký hiệu phân loại: 305.89591 V115H
Số ĐKCB: PD.033171, PM.060747

2439 Văn hoá làng Gò Bồi / Nguyễn, Phúc Liêm. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các địa danh vùng, các đình chùa, loại hình nghệ thuật dân gian, làng nghề thủ công, các món ăn,... ở Gò Bồi Bình Định.

Ký hiệu phân loại: 398.0959754 V115H
Số ĐKCB: PD.033181, PM.060748

2440 Văn hoá - xã hội Bình Định / Đinh Bá Hoà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét văn hoá về ẩm thực, trang phục, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, sinh hoạt văn hoá dân gian, nhà ở và tiện nghi của Bình Định.

Ký hiệu phân loại: 398.0959754 V115H
Số ĐKCB: PD.033176, PM.060749

2441 Truyền thuyết dân gian về những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ : 1858 - 1918 / Võ Phúc Châu. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 548tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những truyền thuyết dân gian về những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ từ năm 1858 - 1918. Có tóm tắt nội dụng bằng tiếng Anh.

Ký hiệu phân loại: 398.2095977 TR527T
Số ĐKCB: PD.033168, PM.060751

2442 Thành ngữ, tục ngữ, câu đố các dân tộc Thái, Giáy, Dao. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. -
Tóm tắt: Giới thiệu những bài thành ngữ, tục ngữ, câu đố của các dân tộc: Thái, Giáy, Dao.

Ký hiệu phân loại: 398.909597 TH107N
Số ĐKCB: PD.033167, PM.060752

2443 Mo lên trời : Bài ca đưa hồn người chết đến cõi vĩnh hằng / Hoàng Anh Nhân (st, phiên âm, dịch, chú thích). - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 650tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài mo của người Mường ở tỉnh Thanh Hoá về người chết, tiễn đưa người chết...được viết bằng tiếng Việt và phiên âm tiếng Mường.

Ký hiệu phân loại: 393.09597 M400L
Số ĐKCB: PD.033174, PM.060753

2444 Sự tích Thành Hoàng Làng ở Phú Xuyên, Hà Nội / St: Trần Huy Đỉnh...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 364tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959731 S550T
Số ĐKCB: PD.033182, PM.060755

2445 Ca dao, vè và múa rối nước ở Hải Dương / St, tuyển chọn: Nguyễn Hữu Phách, Lê Thị Dư, Nguyễn Thị Ánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 222tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959734 C100D
Số ĐKCB: PD.033180, PM.060756

2446 Một số lễ hội điển hình ở Ninh Bình / Đỗ Danh Gia. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 354tr. : ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về miền quê Ninh Bình; sự hình thành và phát triển lễ hội; một số lễ hội điển hình của Ninh Bình: Lễ hội Trường Yên, lễ hội Đình Đụn Phúc Am, hội làng Mai...

Ký hiệu phân loại: 394.260959739 M458S

Số ĐKCB: PD.033183, PM.060757

2447 Nhóm lễ - Hội RiJa của người Chăm tỉnh Ninh Thuận / Hải Liên (st, bd, gt). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái lược về tôn giáo, chức sắc tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, những giá trị nội tại của nhóm lễ - hội RiJa của người Chăm ở Ninh Thuận...

Ký hiệu phân loại: 305.899 NH429L

Số ĐKCB: PD.033172, PM.060759

2448 Tôi gặp các ơi / Nguyễn Tấn Đắc (st, gt). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T452G

Số ĐKCB: PD.033173, PM.060761

2449 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 L504S

Số ĐKCB: PD.033095, PM.060545, PM.060546

2450 Luật phòng, chống mua bán người. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 42tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504P

Số ĐKCB: PD.033096, PM.060547, PM.060548

2451 Nghị định về công chức xã, phường, thị trấn : Nghị định số 112/ 2011/ NĐ - CP ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2011. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NGH300Đ

Số ĐKCB: PD.033098, PM.060551, PM.060552

2452 Phong tập tập quán Việt Nam / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 128tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu phong tục, tập quán Việt Nam từ xưa đến nay: Ăn trầu, bỏ nhà mồ, giết sâu bọ, khai bút, nấu cơm thi... của các vùng miền, các dân tộc trên cả nước

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T

Số ĐKCB: PD.033070, PM.060595, PM.060596

2453 Phạm Quỳnh trong dòng chảy văn hoá dân tộc / Khúc Hà Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.092 PH104Q

Số ĐKCB: PD.033049, PM.060663, PM.060664

2454 Almanac đàn ông / Phạm Minh Thảo dịch và b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 513tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò của đàn ông trong tiến trình lịch sử tâm sinh lý đàn ông, đàn ông - tình yêu và hó

Ký hiệu phân loại: 305.31 A-100L

Số ĐKCB: PD.033133, PM.060669, PM.060670

2455 Almanac người cao tuổi / Phạm Minh Thảo dịch và b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 457tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những vấn đề liên quan đến người cao tuổi, từ tâm sinh lý đến vai trò vị trí của người cao tuổi trong xã hội hiện đại

Ký hiệu phân loại: 305.26 A-100L

Số ĐKCB: PD.033134, PM.060671, PM.060672

2456 Tập tục nghi lễ dâng hương / Ngô Bạch; Thích Minh Nghiêm h.đ. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Những kiến thức về hương, hương liệu, hương cụ, tìm hiểu lịch sử của hương cũng như quá trình duy trì và phát triển văn hoá hương trong xã hội hiện đại

Ký hiệu phân loại: 390.09597 T123T
Số ĐKCB: PD.033135, PM.060673, PM.060674

2457 Lấy ché con ó của Tiăng = Sơk rlung klang ndăng klau tiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; St: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Nguyễn Thị Phương Châm biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1272tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L126C
Số ĐKCB: PM.060436, PD.039663

2458 Giông cứu nàng Rang Hu. Giông đi tìm vợ = Giông Hoai iok bia Rang Hu. Giông năm cha akăn : Sử thi Ba Na / A Hon hát kể; st: Phạm Cao Đạt, Võ Quang Trọng; A Jar d.; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 605tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455C
Số ĐKCB: PD.039659, PM.060449

2459 Giông trong Yuăn = Diông trong Yuăn : Sử thi Ba Na / Bok Păh hát kể; Nguyễn Quang Tuệ st và biên tập; Siu Pêt dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1156tr. : Ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455T
Số ĐKCB: PD.039608, PM.060451

2460 Giông đạp đỗ núi đá cao ngất = Giông trăm tơ kâl kông tơ mo : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; Y Tưr phiên âm; dịch: A Jar, Y Kiưch; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 817tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455Đ
Số ĐKCB: PM.060454

2461 Trâu bon Tiăng chạy đến bon Krơng, Lơng con Jiăng = Mbung rpu bon Tiăng tất krơng Lơng kon jiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu Mpơih hát kể; st: Trương Bi, Bùi Minh Vũ; Điểu Kâu dịch; Nguyễn Thị Huế biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 575tr. : Ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TR125B
Số ĐKCB: PD.039658, PM.060435

2462 Sung, Trang con mung thăm Tiăng = Sung, Trang Kon mung khâl Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st và biên tập; Điểu Kâu d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1487tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 S513T
Số ĐKCB: PD.039667, PM.060442

2463 Yang bán Bing con Lông = Yang tăch bing kon Lông : Sử thi Mơ Nông / Me Jêch (Thị Dươi) hát kể; Tô Đông Hải st; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Biên tập: Nguyễn Xuân kính, Nguyễn Luân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 673tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Y106T
Số ĐKCB: PM.060446, PD.039605

2464 Dăm Duông bị bắt làm tôi tớ = Dăm Duông cứu nàng Bar Mă : Sử thi Xơ Đăng / A Ar hát kể; st: Võ Quang Trọng, Lưu Danh Doanh; A Jar phiên âm và dịch; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1128tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D114D
Số ĐKCB: PM.060426

2465 Tiăng giành lại bụi tre lồ ô = Tiăng sok tơm ngâr : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Ngô Đức Thịnh biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1172tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă
Số ĐKCB: PD.039616, PM.060420

2466 Kră, Năng cướp Bing, Kông con Lông = Kră, Năng pit Bing, kông kon Lông : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Trần Nho Thìn biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 802tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 KR100N
Số ĐKCB: PM.060441

2467 Giông đi đòi nợ. Giông giết sư tử cứu làng Set = Giông năm tơhre. Giông koh kla xapơ lâi set : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar phiên âm và dịch; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 952tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455Đ
Số ĐKCB: PM.060452

2468 Kể gia phả sử thi - ot ndrong = Nkock yau ot ndrong : Sử thi Mơ Nông / Hát kể: Điểu Mpiơh...[và những người khác]; st: Điểu Kâu, Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu dịch; biên tập: Đỗ Hồng Kỳ, Nguyễn Việt Hùng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 616tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 K250G
Số ĐKCB: PD.039647, PM.060447

2469 Giông cưới nàng Khỉ = Giông oei kơ adruh Bia Đok. A tâu so Hle, Kơne Gơseng : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; Y Tưr phiên âm' Y Kiưch d.; Nguyễn Việt Hùng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 841tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455C
Số ĐKCB: PM.060455, PD.039606

2470 Tiăng lấy gươm tự chém = Tiăng sok đao dao : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Bế Minh Hà biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 800tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă

Số ĐKCB: PM.060437

2471 Tranh chấp bộ chiêng giữa bon Tiăng và Som sơ con phan = Sok gong bon Tiăng, som, sơ kon phan : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Phiên âm và dịch: Điểu Kâu, Thị Mai; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 687tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TR107C

Số ĐKCB: PM.060439

2472 Dăm yi chặt đọt mây = Kđăm yi koh guôl : Sử thi Ê Đê / Y Nuh Niê hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Y Wown Kna; Ama Bik phiên âm; Y Jer Niê kđăm d.; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 483tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 D114Y

Số ĐKCB: PM.060424, PD.039662

2473 Châu chấu khổng lồ ăn bon Tiăng = Srah duk kuăng sa bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; dịch: Điểu Kâu, Thị Mai; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 1042tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 CH125C

Số ĐKCB: PM.060422, PD.039610

2474 Lễ hội bon Tiăng. Bon Tiăng bị sụp = Tâm ngêt bon Tiăng. Rlâm bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; Đỗ Hồng Kỳ s.t; D.: Điểu Kâu, Điểu Thị Mai; Vũ Hoàng Hiếu biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 716tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L250H

Số ĐKCB: PD.039640, PM.060434, PM.060440

2475 Lênh giành lại cây nêu ở Bon Ting, Yông con Gâr = Lêng sok ndring bon Ting, Yông kon Gâr : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Thị Mai dịch; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 1257tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L256G

Số ĐKCB: PM.060444

2476 Măng Lăng Vu cho Duông ăn cắp trâu. Duông Nâng đốt rừng = Măng Lăng săl Duông tung de kơpô. Duông Nâng chô gung : Sử thi Xơ Đăng / A Ar hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar dịch; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 917tr. : Ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 M116L

Số ĐKCB: PM.060431

2477 Bing con Măch xin làm vợ Yang. Tiăng lấy lại ché rlung chim Phượng Hoàng ở bon kla = Bing kon Măch hao sai a Yang. Tiăng sok rlung kring bon kla : Sử thi Mơ Nông / Me Luynh hát kể; St: Tô Đông Hải, Điểu Kâu; Điểu Kâu phiên âm, dịch; Hà Đình Thành biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 730tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 B312C
Số ĐKCB: PM.060443

2478 Dăm Noi. Giở hao jrang = Diơ hao jrang : Sử thi Ba Na / Bok Angep hát kể; Nguyễn Quang Tuệ biên tập; Siu Pêt dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 524tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D114N
Số ĐKCB: PD.039622, PM.060450

2479 Duông ở trên trời. Ông Gleh làm lễ bỏ mả Duông = Duông ôi plêng lăng. Gleh choh cham Duông : Sử thi Xơ Đăng / A Ar hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar d.; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 854tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D518Ơ
Số ĐKCB: PM.060430, PD.039620

2480 Cọp bắt cóc Giông thưở bé. Bia Phu bỏ Giông = Kla rôp Giông oeiie. Bra Phu hreh Giông : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng s.t; Y Tur phiên âm; Y Kiuch dịch; Lê Thi Thuỳ Ly biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 784tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C434B
Số ĐKCB: PM.060456, PD.039655

2481 Giông đánh hại nguồn cứu dân làng. Giông bọc trứng gà = Giông tơlach păng bak krong vă dong deh char. Giông teo kơtăp ier : Sử thi Ba Na: / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; dịch: Y Tur, Y Kiưch; Nguyễn Việt Hùng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 760tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455Đ
Số ĐKCB: PM.060453

2482 Duông đi theo thần Tung Gur = Duông tiu Tung Gur : Sử thi Xơ Đăng / A Ar hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar d; Vũ Hoàng Hiếu biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 711tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D518Đ
Số ĐKCB: PM.060429, PD.039646

2483 Tiăng bán tượng gỗ. Cưới vợ cho Yang = Tiăng tăch Krăk. Văn ur Yang : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; st: Đỗ Hồng kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu dịch; Đinh Việt Hà biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 757tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă
Số ĐKCB: PD.039638, PM.060438

2484 Tiăng, Lêng lấy lại ché yăng be = Tiăng Lêng sok rlung yăng be : Sư thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; phiên âm, dich: Điểu Kâu, Thị Mai; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 948tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă

Số ĐKCB: PM.060421

2485 Ndu, Yang con sôp đánh bon Tiăng. Con khỉ già ăn yang con rung = Ndu, Yang kon sôp lơih bon Tiăng. Dôk mra sa Yang kon Rung : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; st: Đỗ Hồng kỳ, Trương Bi, Tô Đông Hải; Điểu Kâu dịch; Đinh Việt Hà biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 811tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 ND400Y

Số ĐKCB: PM.060433, PD.039669

2486 Đánh trộm cá hồ Lăch. Bán chiêng cổ bon Tiăng = Ntung krau nglau Lăch. Tăch ching yau bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông / Điểu Klưt hát kể; st: Đỗ Hồng kỳ, Trương Bi; Điểu Kâu d.; Đinh Việt Hà biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 815tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Đ107T

Số ĐKCB: PM.060432, PD.039649

2487 Duông làm thủ lĩnh. Duông làm nhà rông = Duông bro tơ nôl. Duông bể Jông : Sử thi Xơ Đăng / A Ar hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar dịch; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 823tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D518L

Số ĐKCB: PM.060428

2488 Bing, Jông con Prăk con Kho cướp Yang lăm chông : Klôp, Nhông cướp Bing, Jông con Diăng = Bing, Jông Kon Prăk, Kon kho pit Yang. Klôp, Nhông pit Bing, Jông Kon Diăng : Sử thi Mơ Nông / Hát kể: Điểu Klưt, Điểu KLung; st: Trương Bi, Tô Đông Hải, Đỗ Hồng Kỳ; Điểu Kâu dịch; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 891tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 B312J

Số ĐKCB: PM.060418

2489 Giông nhờ ơn thần núi làm cho giàu có. Giông kết bạn với Glain Phang = Giông yuơ yang kông gum ăn jing pơdrong. Giông tơpô păng tơdăm Glain phang : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; Y Tưr phiên âm; Y Kiưch dịch; Trần Nho Thìn biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1002tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455N

Số ĐKCB: PD.039652, PM.060448

2490 Amã Chisa. Amã Cuvau VongCoi : Sử thi RagLai / Pô pâr Thìq Ría hát kể; s.t: Ngô Đức Thịnh,...[và những người khác]; D.: Chamaliaq Tiẻng, Trần Kiêm Hoàng; Nguyễn Việt Hùng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1115tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 AM100C

Số ĐKCB: PM.060425, PD.039641

2491 Dăm Duông hoá cọp. Dăm Duông trong lốt ông già = Dăm Duông Jiâng Kla bring brông. Dăm Duông Bă akar kră : Sử thi Xơ Đăng / AAr hát kể; Võ Quang Trọng s.t, bt; A Jar d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1070tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D144D

Số ĐKCB: PD.039648, PM.060427

2492 Lêng Con Rung bị bắt đi bán = Bu tach Lêng Kon Rung : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLưt hát kể; S.t: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; D.: Điểu Kâu, Thị Mai; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 560tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L255C

Số ĐKCB: PD.039639, PM.060445

2493 Tiăng lấy cây trerla = Tiăng sokrla : Sử thi Mơ Nông / Điểu KLung hát kể; Đỗ Hồng Kỳ st; Phiên âm, dịch: Điểu Kâu, Điểu Thị Mai; Nguyễn Kim Ngọc biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 969tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă

Số ĐKCB: PM.060419

2494 Lễ ăn trâu = Tâm ngết : Sử thi Mơ Nông / Điểu GLơi hát kể ; S.t.: Trương Bi, tô Đông Hải, Đỗ hồng Kỳ; Điểu Kâu phiên âm và dịch; Phan Hoa Lý biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1264tr. : hình ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L250Ă

Số ĐKCB: PM.060423, PD.039621

2495 Nghi lễ trong việc cưới - việc tang của người Dao Khâu (ở Sìn Hồ, Lai Châu) / Tẩn Kim Phu. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những việc làm (các nghi thức) trong lễ cưới, lễ tang của người Dao Khâu đã hinh thành không biết từ bao giừo: lễ đính hôn, lễ dạm hỏi, lẽ cấp sắc, lễ bái âm, lẽ tảo mộ...

Ký hiệu phân loại: 392.09597173 NGH300L

Số ĐKCB: PD.032962, PM.060379

2496 Thơ ca dân gian người Dao Tuyển : Song ngữ: Việt - Dao / Trần Hữu Sơn ch.b. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 1252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân loại và giới thiệu các loại hình dân ca, các sinh hoạt diễn xướng liên quan đến dân ca người Dao Tuyển, giới thiệu các bài dân ca bằng hai thứ tiếng Việt và Dao

Ký hiệu phân loại: 398.208995978 TH460C

Số ĐKCB: PD.032959, PM.060382

2497 Nếp sống cổ truyền người Chăm huyện Vân Canh tỉnh Bình Định / Nguyễn Xuân Nhân, Đoàn Văn Tró. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: nghiên cứu về văn hoá Chăm và nếp sống cổ truyền của người Chăm Vân Canh và những giải pháp bảo tồn, phát huy tinh hoa nếp sống cổ truyền của người Chăm Vân Canh

Ký hiệu phân loại: 305.899 N257S

Số ĐKCB: PD.032964, PM.060380

2498 Đại tướng tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp hình ảnh và tư liệu chọn lọc / Nguyễn Đức Cường (st, tc). - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 193tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hình ảnh và tư liệu về quê hương, gia đình, tuổi trẻ và những cống hiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong hai cuộc kháng chiến chống pháp và chống Mỹ.

Ký hiệu phân loại: 355.0092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.032933, PM.060338, LD.026290, LD.026291

2499 Các văn bản quy định khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản / Chu Tiến Vĩnh ch.b. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 520tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C101V
Số ĐKCB: PD.032943, PM.060339

2500 Lịch sử giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế ky XXI / Đỗ Quang Hưng ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 522tr. ; 27cm

Tóm tắt: Quá trình xây dựng và phát triển, những đóng góp to lớn của giai cấp công nhân, công đoàn Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng và những tư liệu mới nhất về những hoạt động của công nhân và công đoàn trong giai đoạn hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 305.509597 L302S
Số ĐKCB: PD.032942, PM.060340

2501 Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 1095tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phong tục và tập quán vè lễ tết, tục hội, ẩm thực, hôn nhân, sinh đẻ - đặt tên - lá nhạn, tang ma, tín ngưỡng, luật tục của các dân tộc Việt Nam: dân tộc Dao, Êđê, Khmer, Mường, Việt, Thái...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T
Số ĐKCB: PD.032939, PM.060341

2502 Văn hoá gia tộc RagLai góc nhìn từ nghệ nhân / Hải Liên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. -

Tóm tắt: Đôi nét về dân cư hai nhánh RagLai Nam - Bắc họ và gia tộc - sự tan rã của văn hoá làng; văn hoá gia tộc - những vành nôi xưa đang lưu giữ những di sản văn hoá con lại của tộc người.

Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H
Số ĐKCB: PD.032961, PM.060363

2503 Văn hoá mưu sinh của các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc Việt Nam / Trần Bình. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 525tr. : Bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đời sống sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi, kinh tế, các nghi lễ trong tập quán mưu sinh của một số dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 398.095971 V113H
Số ĐKCB: PD.032953, PM.060362

2504 Văn hoá dân gian làng Bản Nằng / Hoàng Tuấn Cư, Hoàng Biểu. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về lang Bản Nằng với văn hoá vật chất: Nhà ở, ăn uống, trang phục... và văn hoá tinh thần: thần thoại, truyện cổ tích, ca dao - tục ngữ, lễ hội...

Ký hiệu phân loại: 398.0959711 V115H
Số ĐKCB: PD.032952, PM.060361

2505 Văn hoá người Chăm H'roi ở huyện Vận Canh tỉnh Bình Định / Đoàn Văn Téo, Nguyễn Xuân Nhân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 383tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu thiên nhiên, con người và văn hóa của người Chăm H'roi ở huyện Vân Canh t

Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H
Số ĐKCB: PD.032970, PM.060360

2506 Xây dựng, phát triển văn hoá giai cấp công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế / Lê Thanh Hà. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề về đời sống văn hóa công nhân; Thực trạng, các giải pháp xây dựng đời sống văn hoá công nhân trong quá trình hội nhập quốc tế...

Ký hiệu phân loại: 305.509597 X126D
Số ĐKCB: PD.032987, PM.060359

2507 Tài liệu học tập luật giao thông đường thuỷ nội địa. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 T103L
Số ĐKCB: PD.032989, PM.060358

2508 Hướng dẫn lái xe tải an toàn / Nguyễn Văn Nhân. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2012. - 63tr. ;

Tóm tắt: Hướng dẫn cho người tham gia giao thông hiểu rõ luật giao thông đường bộ và một số văn bản hướng dẫn mới nhất của chính phủ, bộ giao thông vận tải và các ngành liên quan.

Ký hiệu phân loại: 343.59709 H561D
Số ĐKCB: PD.033001, PM.060357

2509 Lao động, việc làm của công nhân trong các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ: Thực trạng và những hàm ý chính sách / Tạ Thị Đoàn ch.b. - Hà Nội : lao động, 2011. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lý luận cơ bản về lao động, việc làm của công nhân trong các khu công nghiệp. Thực trạng đời sống, việc làm, phương hướng và những giải pháp tạo việc làm nâng cao đời sống công nhân...

Ký hiệu phân loại: 331.12095973 L108Đ
Số ĐKCB: PD.033004, PM.060356

2510 Tản mạn văn hoá Mường Hoà Bình / Nguyễn Hải. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. -

Tóm tắt: Khái quát diên cách, địa vực, tổ chức xã hội Mường; sinh hoạt vật chất, sản xuất đất Mường Hoà Bình như: săn bắn, hái lượm, trồng trọt...; sinh hoạt tinh thần, tâm linh mang tính cộng đồng: hội hè, lễ tết, cưới xin, ma chay...

Ký hiệu phân loại: 305.89592 T105M
Số ĐKCB: PD.032976, PM.060355

2511 Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam - Các tỉnh phía Bắc / Hoàng Lương. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 359tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Lý thuyết chung về lễ hội truyền thống các dân tộc ở Việt Nam; Một số lễ hội tiêu biểu của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam; Giá trị và một số hình ảnh minh hoạ của lễ hội truyền thống.

Ký hiệu phân loại: 394.269597 L250H
Số ĐKCB: PD.032998, PM.060354

2512 Tranh chấp lao động và đình công trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta / Vũ Dũng ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 375tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá và xác định những vấn đề lý luận co bản về tranh chấp lao động và đình công trong điều kiện kinh tế thị trường. Điều tra thực tiễn để làm rõ thực trạng tranh chấp và đình công trong các công ty. đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế và giải

Ký hiệu phân loại: 331.89 TR107C
Số ĐKCB: PD.032997, PM.060353

2513 Dân tộc Kháng ở Việt Nam / Ch.b: Phạm Quang Hoan, Đặng Thị Hoa. - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt: chuyên khảo toàn văn về dân tộc Kháng: điều kiện tự nhiên, nguồn gốc lịch sử xã hội và phân bố dân cư; đời sống kinh tế; tổ chức xã hội; văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần.

Ký hiệu phân loại: 305.89593 D121T
Số ĐKCB: PD.033000, PM.060352

2514 Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 / Đặng Ngọc Tùng ch.b. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các quan điểm, đường lối của Đảng, hệ thống giải pháp cho việc xây dựng giai cấp công nhân trong thập niên tới; xác định nôi dung xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

Ký hiệu phân loại: 305.509597 X126D
Số ĐKCB: PD.032978, PM.060351

2515 Tổng quan văn hoá truyền thống các dân tộc Việt Nam / Hoàng Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân

Tóm tắt: Nghiên cứu về dân số, lịch sử nơi cư trú, kinh tế, truyền thống, văn hoá truyền thống của 54 dân tộc ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 T455Q
Số ĐKCB: PD.032985, PM.060348

2516 Phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới / Đinh Xuân Dũng. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 511tr. ;

Tóm tắt: Chọn lọc một số bài viết của các tác giả từ năm 2005 đến nay viết về: văn hoá, văn học, nghệ thuật, về xuất bản và những vấn đề mang ý nghĩa và giá trị văn hoá.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 PH110T
Số ĐKCB: PD.032981, PM.060349, PM.060350

2517 Hội thảo lý luận giữa Đảng cộng sản Việt Nam và Đảng cộng sản Trung Quốc: phát triển khoa học, hài hoà trong xây dựng kinh tế - xã hội chủ nghĩa : Lý luận và thực tiễn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 339tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tập hợp các tham luận của các nhà khoa học nghiên cứu lý luận thực tiễn, những người làm công tác lý luận, tư tưởng của hai Đảng tại hội thảo.

Ký hiệu phân loại: 324.20951 H452T
Số ĐKCB: PD.032980, PM.060347

2518 Nhận biết về giao thông vận tải / Lã Ngọc Khuê. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 584tr. ;

Tóm tắt: Một số định nghĩa cho giao thông vận tải, tiêu chí nào là thước đo, là đích đến; quản lý nhà nước về giao thông vận tải, phát triển một số lĩnh vực chủ chốt về giao thông vận tải như: sự phát triển của ngành đường sắt, các vùng cảng biển lớn, đào tạo

Ký hiệu phân loại: 388 NH121B
Số ĐKCB: PD.032937, PM.060342

2519 Hồ Chí Minh người mang lại ánh sáng. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 449tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài viết của các nhà văn, nhà báo, nhà sử học... trong nước và trên thế giới về H

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.032935, PM.060344

2520 Thực trạng và quy hoạch hạ tầng giao thông vận tải Việt Nam. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 276tr. : Sơ đồ ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về cơ sở hạ tầng các lĩnh vực: đường bộ, đường sắt, đường biển... và mạng lưới bản đồ giao thông vận tải 63 tỉnh thành phố ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 354.7609597 TH552T
Số ĐKCB: PD.032936, PM.060345

2521 Những xu hướng biến đổi văn hoá các dân tộc miền núi phía bắc Việt Nam / Nguyễn Thị Huế. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các lĩnh vực văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần như: nhà cửa, trang phục, ẩm thực, tín ngưỡng, phong tục tập quán, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và văn hoá,... thể hiện sự biến đổi văn hoá ở một số dân tộc như Thái, Mường, H'mông, Dao,

Ký hiệu phân loại: 390.095971 NH556X
Số ĐKCB: PD.032938, PM.060346

2522 Tang ma dân tộc Cao Lan ở Yên Bái / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 165tr. ;

Tóm tắt: Khái quát người Cao Lan ở Yên Bái: Dân số, nhà ở, làng bản, trang phục..., Các hình thức nghệ thuật dân gian trong tang lễ của người Cao Lan...

Ký hiệu phân loại: 393.09597157 T106M
Số ĐKCB: PD.032973, PM.060371

2523 Dệt Sứ - Dệt Lam thời xưa của dân tộc Thái Đen Sơn La / Cầm Hùng st, bd. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm và dịch các vấn đề: cách ăn cách nói, cách hát của người xứ Lam làm từ lúc đi thăm dò cho đến lễ cuối cùng là làm lễ công ơn bên ngoại.

Ký hiệu phân loại: 392.50959718 D258S
Số ĐKCB: PD.032974, PM.060370

2524 Non nước xứ Đồng Hương / Nguyễn Viết Trung (st, bs). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. -

Tóm tắt: Quá trình hình thành, đặc điểm kinh tế, văn hoá dân gian xứ Đồng Hương: Văn hoá vật thể, phong tục, tín ngưỡng, lễ hội, ca dao, dân ca xứ Đồng Hương.

Ký hiệu phân loại: 390.0959756 N430N
Số ĐKCB: PD.032963, PM.060369

2525 Tướng quân Phạm Ngũ Lão : Truyện thơ khuyết danh / St: Trần Tuấn Doanh,...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T561Q
Số ĐKCB: PD.032966, PM.060368

2526 Những vấn đề thi pháp văn học dân gian / Nguyễn Xuân Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về hai mảng đối tượng quan trọng nhất trong văn học dân gian người Việt là truyện cổ và văn vần. Trên cơ sở vận dụng thi pháp nghiên cứu của thi pháp học, có bài viết hướng tới những vấn đề lý luận khá mới mẻ như: trường cổ tíc

Ký hiệu phân loại: 398.209597 NH556V
Số ĐKCB: PD.032965, PM.060367

2527 Địa chí huyện Quảng Ninh (tỉnh Quảng Bình) / Đỗ Duy Văn. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 567tr. ;

Tóm tắt: Những nét khái lược về các làng xã và thị trấn của huyện Quảng Ninh - tỉnh Quảng Bình. Nghiên cứu về đời sống văn hoá - văn nghệ, phong tục tập quán... của người dân tại huyện Quảng Ninh - tỉnh Quảng Bình.

Ký hiệu phân loại: 390.0959745 Đ301C
Số ĐKCB: PD.032954, PM.060366

2528 Ca dao - dân ca - vè - câu đố huyện Ninh Hoà - Khánh Hoà / Trần Việt Kỉnh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về huyện Ninh Hoà; đôi nét về các thể loại cac dao, dân ca, vè, cấu đối của huyện Ninh Hoà - tỉnh Khánh Hoà...

Ký hiệu phân loại: 398.20959756 C100D
Số ĐKCB: PD.032955, PM.060365

2529 So sánh và ẩn dụ trong cac dao trữ tình của người Việt (Dưới góc nhìn ngôn ngữ - văn hoá học) / Hoàng Kim Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát biện pháp tu từ ẩn dụ và so sánh trong kho tàng ca dao người Việt về đặc điểm hình thái - cấu trúc, đặc điểm ngữ nghĩa, trầm tích văn hoá - ngôn ngữ qua so sánh và ẩn dụ trong ca dao trữ tình của người Việt

Ký hiệu phân loại: 398.809597 S400S
Số ĐKCB: PD.032975, PM.060364

2530 Chủ thuyết cách mạng và phát triển Việt Nam / Nguyễn Đức Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 663tr. ; 22cm

Tóm tắt: Những cơ sở lý luận, kinh nghiệm lịch sử và thực tiễn đất nước ta từ những quan điểm cơ bản về chủ nghĩa xã hội, những căn cứ khoa học và thời đại...

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 CH500T
Số ĐKCB: PM.061481, PD.032986

2531 Quy trình dựng nhà sàn cổ của người Thái Đen ở Mường Thanh (tỉnh Điện Biên) / Tòng Văn Hân st, bd, gt. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quy trình dựng nhà sàn cổ, các nghi lễ trong việc dựng nhà, lên nhà mới và một số yêu cầu về mặt sắp xếp cũng như sinh hoạt trong ngôi nhà của người Thái Đen ở Mường Thanh.

Ký hiệu phân loại: 392.309597177 QU - 600T
Số ĐKCB: PD.032971, PM.060377

2532 Lễ hội Đình Khiêng / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các loại hình nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian... trong lễ hội Đình Khiêng tỉnh Hoà

Ký hiệu phân loại: 394.26959719 L250H
Số ĐKCB: PD.032967, PM.060376

2533 Lý Thế Khanh : Truyện thơ Nôm Tày / Triều Ân, Hoàng Quyết. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Khái quát người chinh phụ trong truyện Lý Thế Khanh, sáng lên tấm gương người chinh phụ với tinh thần đảm nhiệm công việc, đồng thời nghe thấy tiếng kêu khóc tố cáo chế độ đa thê cũ mà tự hào với cuộc đời tươi đẹp, tinh thần đảm đang của người phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 L600T
Số ĐKCB: PD.032969, PM.060375

2534 Hát bả trạo - Hò đưa linh / St: Trương Đình Quang, Thy Hảo Trương Duy Hy. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những ca khúc trình diễn lúc làm lễ Cầu ngư, lễ tang cá Ông, tang lễ cho người qua đời; trong thể loại văn học dân gian gọi là hát bả trạo hay chèo đưa linh, hò đưa linh.

Ký hiệu phân loại: 393.09597 H110B
Số ĐKCB: PD.032968, PM.060374

2535 Chân dung một làng quê Vân Hoà thủa ấy / Trần sĩ Huệ. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. -

Tóm tắt: Khái quát về làng Vân Hoà, một số nét chính trong đời sống, sinh hoạt của một làng xã

Ký hiệu phân loại: 390.0959755 CH121D
Số ĐKCB: PD.032960, PM.060373

2536 Thuỷ sản Sông Cửu Long qua huyền thoại - truyền thuyết / Liêm Châu st, bs. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095978 TH523S

Số ĐKCB: PD.032972, PM.060372

2537 Quyền lực trong quan hệ quốc tế lịch sử và vấn đề : Sách chuyên khảo / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp, hệ thống hoá những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu lý luận về quyền lực trong

Ký hiệu phân loại: 327.1 Qu-603L

Số ĐKCB: PD.032923, PM.060297, PM.060298

2538 Hỏi đáp về " diễn biến hoà bình " và " cách mạng màu " / Phạm Ngọc Hân (Ch.b), Kiều Tuấn Hùng, Hồ Anh Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.1 H428Đ

Số ĐKCB: PD.032912, PM.060289, PM.060290

2539 Tâm lý bầy đàn = Herd - how to change mass behaviour by harnessing our true nature : Khám phá bản chất con người để thay đổi hành vi đám đông / Mark Earls; Dịch: Hoàng Trung, Minh Thu; Thảo Lâm hiệu đính. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 469tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bản chất con người và cách thấu hiểu và thay đổi hành vi đám đông xoay quanh 7 nguyên lý chính: sự tương tác, sự ảnh hưởng, chúng ta trò chuyện, chỉ cần tin tưởng, thắp lại ngọn lửa, đồng sáng tạo, hãy để mọi thứ được tự do.

Ký hiệu phân loại: 302 T120L

Số ĐKCB: PD.032910, PM.060330, PM.060331

2540 Hoàng Sa - Trường Sa luận cứ và sự kiện / Đinh kim Phúc. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 263tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu, khẳng định chủ quyền của Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam. đồng thời đưa ra các luận cứ, sự kiện để khẳng định với thế giới và Trung quốc chủ quyền của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 32.0109597 H407S

Số ĐKCB: PD.032909, PM.060332, PM.060333

2541 Trạng nguyên Việt Nam chuyện và giai thoại / Bs: Quỳnh Cư, Trần Việt Quỳnh. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR106N

Số ĐKCB: PD.032855, PM.060229, PM.060230

2542 Mô hình trường cao đẳng cộng đồng ở Việt Nam / Nguyễn Huy Vị. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 308tr. : Ảnh minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận mô hình cao đẳng cộng đồng, các trường cao đẳng cộng đồng ở Việt Nam, các giải pháp áp dụng, tính khả thi và áp dụng thực tế, thử nghiệm phát triển mô hình trường cao đẳng cộng đồng ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 371.0309597 M450H

Số ĐKCB: PD.032822, PD.032823, PM.060173, PM.060174, PM.060175

2543 Văn hoá ẩm thực Thái vùng Tây Bắc Việt Nam. / Nguyễn, Văn Hoà. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Những món ăn truyền thống của người Thái vùng Tây Bắc Việt Nam: Thịt lợn nướng quay, lợn sữa quay cả con, chim câu nướng, măng chua khô, cach dọc khoai chua...

Ký hiệu phân loại: 394.1095971 V115H

Số ĐKCB: PD.032585, PM.059959

2544 Nhứt sư nhứt đệ tử : Truyện kể bằng thơ / Nguyễn Hữu Hiệp st. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 NH565S

Số ĐKCB: PD.032586, PM.059960

2545 Truyện cổ người Tày - người Thái tỉnh Yên Bái / Hà Đình Tỵ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TR527C

Số ĐKCB: PD.032587, PM.059961

2546 Tìm hiểu địa danh qua tục ngữ, ca dao Phú Yên / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959755 T310H

Số ĐKCB: PD.032589, PM.059963

2547 Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ và Tiếng Việt văn học / Lê Trung Hoa. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung, sửa chữa.. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095977 T310H

Số ĐKCB: PD.032590, PM.059964

2548 Trang phục cổ truyền của người Dao ở Việt Nam / Nguyễn Khắc Tụng, Nguyễn Anh Cường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 283tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về trang phục cổ truyền của người Dao ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 391.409597 TR106P

Số ĐKCB: PD.032592, PM.059966

2549 Văn hoá dân gian Dừa Lạng / Nguyễn Thanh Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự phong phú, đa dạng trong văn hoá dân gian Dừa Lạng. Một số tác phẩm văn thơ về D

Ký hiệu phân loại: 398.0959742 V115H

Số ĐKCB: PD.032593, PM.059967

2550 Địa chí làng Đức Phổ / Đặng Thị Kim Liên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 411tr. : Tranh ảnh ;

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng, văn hoá dân gian... của làng Đức Phổ, xã Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình.

Ký hiệu phân loại: 390.0959745 Đ301C

Số ĐKCB: PD.032595, PM.059969

2551 Thời gian trong ca dao / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 411tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TH462G

Số ĐKCB: PD.032596, PM.059970

2552 Văn hoá dân gian làng Mai / Nguyễn, Thu Minh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 164tr. ;

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong phong tục, tập quán kinh tế - xã hôi, văn hoá truyền thống của làng Mai - xã Mai Đình, Hiệp Hoà, Bắc Giang.

Ký hiệu phân loại: 398.0959725 V115H

Số ĐKCB: PD.032597, PM.059971

2553 Càn Hải linh từ / Hồ Đức Thọ. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 250tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về truyền thống lịch sử văn hoá của vùng đất Càn Hải.

Ký hiệu phân loại: 398.0959742 C105H

Số ĐKCB: PD.032598, PM.059978

2554 Xây dựng quân đội về chính trị trong tình hình mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Mạnh Hưởng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 282tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nội dung cơ bản trong tư tưởng Xây dựng quân đội về chính trị của chủ tịch Hồ Chí Minh một cách có hệ thống và được luận giải sâu sắc.

Ký hiệu phân loại: 355.009597 X126D
Số ĐKCB: PD.032725, PM.060001

2555 Người Mảng ở Việt Nam / Hoàng Sơn ch.b. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 163tr. : Hình

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Mảng ở tỉnh Lai Châu; các loại hình thức kinh tế: trồng trọt chănn nuôi... ;văn hoá vật chất: nhà ở, trang phục, ăn uống...; văn hoá tinh thần: nhân sinh quan, thế giới quan, nghi lễ vòng đời, một số tín ngưỡng trong nông nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558M
Số ĐKCB: PD.032728, PM.060089

2556 Văn hoá truyền thống Cơ Ho / Hoàng Kim Ngọc, Hoàng Tuấn Cư. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Tộc người Cơ Ho trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam: văn hoá vật chất, nếp sống xã hội, văn hoá tinh thần...

Ký hiệu phân loại: 305.89593 V115H
Số ĐKCB: PD.032733, PM.060091

2557 Những điều cần biết về khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại toà án / Lê Quang Hậu. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.032736, PM.059902, PM.059903

2558 Phản biện xã hội về bảo vệ thiên nhiên và môi trường / Nguyễn Đình Hoè bs. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2011. - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về phản biện xã hội, phương pháp tiến hành phản biện xã hội về bảo vệ thiên nhiên và môi trường; thực trạng phản biện xã hội về bảo vệ thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 333.7209597 PH105B
Số ĐKCB: PD.032737, PM.059910

2559 Không thể chậm trễ hơn / Lê Đức Tiết. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dioxin - tác nhân giết người hàng loạt đội lốt " chất diệt cỏ"; chất độc da cam qua chính kiến của một số chính giới, các cựu chiến binh chiến tranh Việt Nam và dư luận báo giới Mỹ...

Ký hiệu phân loại: 363.17 KH455T
Số ĐKCB: PD.032741, PM.060092

2560 Pháp luật về quyền của người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Báo. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 PH109L
Số ĐKCB: PD.032743, PM.060084, PM.060085

2561 Quốc Triều luật lệ toát yếu / Tổng Tài, Cao Xuân Dục. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 264tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.5597 QU - 451T
Số ĐKCB: PD.032744, PM.060086, PM.060087

2562 Vai trò quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế của Việt Nam. : Sách chuyên khảo / Nguyễn, Văn Lý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và vai trò của quân đội; thực trạng vai trò của quân đội trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và những vấn đề đặt ra...

Ký hiệu phân loại: 337.957 V103T
Số ĐKCB: PD.032745, PM.060090

2563 Đường lên cơ quan tổng hành dinh : Hồi ký / Hoàng Nghĩa Khánh. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4009597 Đ561L
Số ĐKCB: PD.032747, PM.060006

2564 Xã hội học tập học suốt đời và các kỹ năng tự học / Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Hải Yến. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 416tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giáo dục thường xuyên học suốt đời về xã hội học tập, các kỹ năng tự học và tự học ở c

Ký hiệu phân loại: 371.39 X100H
Số ĐKCB: PD.032755, PM.060067, PM.060068

2565 Ký sự của đại sứ Thái Lan Dôn Nhuôn tại Hà Nội. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến quá trình hình thành mối quan hệ ngoại giao giữa Thái Lan và Việt Nam trong quá khứ và hiện tại trên nhiều góc độ khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 327.5970593 K600S
Số ĐKCB: PD.032756, PM.060079

2566 Một thời chưa xa : Hồi ký / Hoàng Anh Tuấn, Duy Trường thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 382tr. : Ảnh chân dung ; 21cm

Tóm tắt: Hồi ký của thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn qua hai cuộc kháng chiến chống pháp và chống Mỹ cứu nước. Cuộc đời và sự nghiệp - những đóng góp to lớn của ông trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 335.4009597 M458T
Số ĐKCB: PD.032758, PM.060071

2567 Dấu ấn đời binh nghiệp : Hồi ký / Nguyễn Thế Trị. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. -

Tóm tắt: Ghi lại cuộc đời và hoạt động cách mạng của thượng tướng Nguyễn Thế trị - nguyên uỷ viên Trung ương Đảng, giám đốc học viện quốc phòng.

Ký hiệu phân loại: 335.4009597 D125Â
Số ĐKCB: PD.032759, PM.060072

2568 ký ức thời trận mạc / Phạm Xuân Thệ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp binh nghiệp của trung tướng Phạm Xuân Thệ tại chiến trường Miền nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ký hiệu phân loại: 355.4009597 K600Ư
Số ĐKCB: PD.032760, PM.060074

2569 Âm vang dòng sông : Hồi ký / Huỳnh Nghĩ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 362tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kỷ niệm của thượng tướng Huỳnh Nghĩ khi thăm lại dòng sông Pô Kô, thăm lại nơi đã chiến đấu ở chiến trường xưa... nhân sinh quan của thượng tướng trong chiến đấu và khi hoà bình lập lại.

Ký hiệu phân loại: 355.4009597 Â120V
Số ĐKCB: PD.032761, PM.060075

2570 Cung trầm trong bản hùng ca : Truyện ký viết về cuộc đời cách mạng của thượng tướng Bùi Phùng. / Nguyễn Tiến Hải. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 526tr. : Ảnh chân dung ; 20cm

Tóm tắt: Tập hồi ký viết về sự nghiệp cách mạng và cuộc đời của thượng tướng Bùi Phùng, những cống hiến to lớn của thượng tướng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 355.092 C513T

Số ĐKCB: PD.032764, PM.060002

2571 Lễ tục trong gia đình người Việt / Bùi Xuân Mỹ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 464tr. ;

Tóm tắt: Lễ tục trong gia đình người Việt: sơ sinh, thơ ấu, lễ trưởng thành, nàh ở, ẩm thực, cưới hỏi, hôn lễ, vợ chồng, tang ma, quan hệ giữa người và người trong gia đình cũng như xã hội người Việt.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L250T

Số ĐKCB: PD.032770, PM.060093

2572 Người Giáy ở Việt Nam = The Giay in Vietnam. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 163tr. : Ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu về người Giáy ở Việt Nam: Địa bàn cư trú, sinh hoạt, phong tục tập quán, phi

Ký hiệu phân loại: 305.89591 NG558G

Số ĐKCB: PD.032776, PM.060114

2573 Người Phù Lá ở Việt Nam = The PhuLa in Vietnam. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 166tr. : Ảnh

Tóm tắt: Nguồn gốc người Phù lá ở Việt Nam. Địa bàn cư trú của họ, phong tục tập quán, phươn

Ký hiệu phân loại: 305.8954 NG558P

Số ĐKCB: PD.032777, PM.060115

2574 Người Lô Lô ở Việt Nam = The Lo Lo in Vietnam. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 136tr. : Ảnh

Tóm tắt: Về nguồn gốc người Lô Lô, nơi ở, phong tục tập quán, trang phục, phương thức sản xuấ

Ký hiệu phân loại: 305.8954 NG558L

Số ĐKCB: PD.032778, PM.060116

2575 Dấu ấn của nhà báo Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong cách mạng giải phóng dân tộc : Kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ kính yêu ra đi tìm đường cứu nước (05/ 6/ 2011), 86 năm ngày báo chí cách mạng Việt Nam (21/ 6/ 1925 - 21/ 6/ 2011) / St, bs: Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tư tưởng của Hồ Chí Minh về báo chí và những tác phẩm báo chí của Người.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D125Â

Số ĐKCB: PD.032785, PM.060125, PM.060126

2576 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 545tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài viết của các đồng chí lãnh đạo của Việt Nam và Lào về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S

Số ĐKCB: PD.032787, PM.060120

2577 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 914tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài viết về quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia dân tộc Việt Nam - Lào và những thành quả triển vọng trong quan hệ đó.

Ký hiệu phân loại: 327.5970597 L302S

Số ĐKCB: PD.032788, PM.060121

2578 Lê Đức Thọ người cộng sản kiên cường - Nhà lãnh đạo tài năng : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 776tr. : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Gần 100 bài viết chủ yếu dưới dạng hồi ký của các đồng chí lãnh đạo cấp cao cầu Đảng, nhà nước qua các thời kỳ, của đồng đội, đồng chí... về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Lê Đức Thọ.

Ký hiệu phân loại: 327.2597 L250Đ

Số ĐKCB: PM.061422, PD.032791

2579 Lòng yêu nước trong văn học dân gian Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân st. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Lòng yêu nước trong tiến trình lịch sử văn học dân gian Việt Nam; Văn học dân gian và lòng yêu nước qua các thời kỳ : thời kỳ dựng nước, thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ các triều đại Hán Đường...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 L431Y

Số ĐKCB: PD.032627, PM.060052

2580 Tòng Đón - Ăm Ca và Quam Xon Cốn / Nguyễn Văn Hoà st, bd, gt. - Hà Nội : Lao động, 2011.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.289591 T431Đ

Số ĐKCB: PD.032626, PM.060051

2581 Ca dao ngụ ngôn người Việt / Triều Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 321tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100D

Số ĐKCB: PD.032622, PM.059951

2582 Hội đền đồng bằng và tục hát văn / Nguyễn Thanh (st, gt). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. -

Tóm tắt: Khái quát về làng đồng bằng, lễ hội, các thuật ngữ, các ghi chép về tục hầu bóng và tục hát văn các bài hát văn mà nghệ nhân ở làng Đồng Bằng sử dụng

Ký hiệu phân loại: 394.26959736 H452Đ

Số ĐKCB: PD.032621, PM.059976

2583 Thơ ca dân gian dân tộc Mảng / Nguyễn Hùng Mạnh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đôi nét về thơ ca dân gian người Mảng như: quá trình ứng tác, diễn xướng, nghệ thuật thi pháp...; thơ ca dân gian người Mảng gồm phần dịch tiếng Việt và nguyên bản phiên âm dân tộc Mảng.

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TH460C

Số ĐKCB: PD.032620, PM.059977

2584 Địa chí Xuân Kiều / Đỗ Duy Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử và địa lý tự nhiên vùng đất Xuân Kiều tỉnh Quảng Bình về kinh tế - văn hoá - xã hội và hệ thống tổ chức làng xã: tín ngưỡng tôn giáo, phong tục, văn hoá ẩm thực...

Ký hiệu phân loại: 390.0959745 Đ301C

Số ĐKCB: PD.032619, PM.059975

2585 Tín ngưỡng lúa nước vùng đất tổ / Nguyễn Khắc Xương. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 200tr. ;

Tóm tắt: Chính sách trọng nông của nhà nước phong kiến Việt Nam trong lịch sử, nguồn gốc tín ngưỡng lúa, tín ngưỡng phồn thực với nông nghiệp lúa, các nghi lễ cơ bản của tín ngưỡng lúa...

Ký hiệu phân loại: 390.0959721 T311N

Số ĐKCB: PD.032618, PM.059974

2586 Ngụ ngôn và cuộc sống / Dương Minh Thoa, Phạm Minh Hạnh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 NG500N

Số ĐKCB: PD.032617, PM.059973

2587 Hỏi đáp về Đảng nhà nước đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng / Hà Văn Thuật. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2012. - 267tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Xã, Phường, Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu tương đối hệ thống các quy định của điệu lệ Đảng, luật cán bộ, công chức và một số văn bản pháp quy có liên quan của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước...

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 H428Đ
Số ĐKCB: PM.060119

2588 Văn hoá dân gian truyền thống của tộc người K'Ho / Linh Nga Niêkdam (ch.b). - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 411tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tộc người, đặc điểm văn hoá vật thể, phi vật thể, công tác sưu tầm, nghiên cứu văn hoá truyền thống, các luật tục... của người K'Ho tỉnh Lâm Đồng

Ký hiệu phân loại: 398.0959869 V115H
Số ĐKCB: PD.032616, PM.059972

2589 Cẩm nang về kỹ năng giám sát của Đảng / Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống. - Xuất bản lần thứ 2 có bổ sung, sữa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2012. - 244tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Xã, phường, thị trấn)

Tóm tắt: Khái niệm, đặc trưng, vị trí, nguyên tắc, hình thức, kỹ năng thực hiện giám sát của từng chủ thể giám sát; Một số văn bản về công tác kiểm tra giám sát của Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 C120N
Số ĐKCB: PM.060101

2590 Lời ca tang lễ dòng họ Sa : Dân tộc Thái vùng Mộc Châu Bắc Yên, tỉnh Sơn La / Lò Vũ Vân. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đặc điểm của người Thái vùng Mộc Châu, Sơn La: nguồn gốc và dòng họ Sa, các thủ tục nghi lễ trong đám tang, đưa tang...Mời mo khẩn tổ sư nghề mo, lần theo chặng đường đời...

Ký hiệu phân loại: 393.0959718 L462C
Số ĐKCB: PD.032615, PM.060016

2591 Nghi lễ đời người Jrai Tbuăn / Nguyễn Xuân Phước. - Hà Nội : Văn học dân tộc, 2011. - 186tr.

Tóm tắt: Khái quát về người Jrai và người Jrai Tbuăn, nghi lễ đời người; Bảo tồn và phát huy những giá trị nghi lễ đời người Jrai Tbuăn...

Ký hiệu phân loại: 392.0959762 NGH300L
Số ĐKCB: PD.032699, PM.060088

2592 Dư địa chí văn hóa truyền thống huyện Hoà An - tỉnh cao Bằng / Nguyễn Thiên Tứ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 417tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất, con người, điều kiện tự nhiên, văn hoá xã hội của huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng như: đồi núi Hoà An, làng văn hoá, lễ phục với các lễ tâm linh...

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 D550Đ
Số ĐKCB: PD.032614, PM.060015

2593 An Giang sông nước hữu tình / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 268tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong văn hoá sông nước An Giang

Ký hiệu phân loại: 398.0959791 A - 105G
Số ĐKCB: PD.032613, PM.060014

2594 Văn hoá cổ Chăm Pa / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 423tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong văn hoá cổ Chăm Pa: những di sản văn hoá Chăm Pa, thành cổ Chăm pa, nghệ thuật Chăm Pa...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.032612, PM.060013

2595 Nghi lễ vòng đời người Khmer tỉnh Sóc Trăng / Võ Thanh Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Đề cập đến tự nhiên xã hội, các lễ tục liên quan đến sinh nở, lễ cưới hỏi, tang ma, thờ cúng và nghi lễ vòng đời người Khmer tỉnh Sóc Trăng nhìn từ góc độ văn hoá.

Ký hiệu phân loại: 392.0959799 NGH300L
Số ĐKCB: PD.032611, PM.060012

2596 Hoàn Vương ca tích / Bùi Văn Cường ch.b; Bs: Nguyễn Tế Nhị, Nguyễn Văn Điềm. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959739 H406V
Số ĐKCB: PD.032610, PM.060011

2597 Tày Pú xấc - kẻn kéo : Truyện thơ Thái ở Tây Bắc / Vương Trung. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về Tày Pú xấc một tác phẩm sử thi lớn của dân tộc Thái ở vùng Tây Bắc và truyện thơ kẻn kéo một trong những truyện thơ cổ nổi tiếng.

Ký hiệu phân loại: 398.8095971 T112P
Số ĐKCB: PD.032609, PM.060010

2598 Làng cười Văn Lang / Trần Văn Thục. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung, đặc điểm nghệ thuật truyện cười Văn Lang và các tác phẩm truyện cười có nội dung về lao động sản xuất, thiên nhiên, đời sống sinh hoạt, châm biếm bọn thống trị...

Ký hiệu phân loại: 398.20959721 L106C
Số ĐKCB: PD.032608, PM.060009

2599 Truyện nôm lịch sử hình thành và bản chất thể loại / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 536tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và lịch sử phát triển thể loại truyện nôm; thi pháp truyện nôm; chức năng tư tưởng thẩm mỹ của truyện nôm. Truyện nôm trong tương quan so sánh loại hình với thể loại truyện thơ các dân tộc bản địa và khu vực.

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527N
Số ĐKCB: PD.032607, PM.060023

2600 Luật tục và công cuộc phát triển kinh tế xã hội RagLai / Nguyễn Thế Sang. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 446tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về văn hoá xã hội và luật tục RagLai; luật tục Raglai: tục cưới và cưới phạt; tội tình dục, tội loạn luân, trộm cắp...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.032606, PM.060022

2601 Những khúc ca cầu trường thọ của Bụt Ngạn / St, bd: Triệu Thị Mai, Ma Văn Hàn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 599tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về người Tày ở Cao Bằng, bản sách chữ nôm Tày: cầu trường thọ, những khúc ca trong lễ cầu vía, cầu trường thọ của người Tày...

Ký hiệu phân loại: 395.0959712 NH556K
Số ĐKCB: PD.032605, PM.060021

2602 Văn hoá Huế trong gia đình và họ tộc thế kỷ XVII - XIX / Lê Nguyễn Lưu. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Khái quát về xứ Huế trong lịch sử; Cội nguồn họ tộc Huế; Cơ sở văn hoá gia tộc Huế; Đời sống văn hóa vật thể và phi vật thể...

Ký hiệu phân loại: 390.0959749 V115H
Số ĐKCB: PD.032604, PM.060017

2603 Trí thức dân gian và nghi lễ truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người Hà Nhì Đen ở thôn Lao Chải (Lào Cai). / Dương Tuấn Nghĩa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Hà Nhì ở Lào Cai và người Hà Nhì Đen ở thôn Lào Chải; tri thức dân gian trong canh tác nông nghiệp của người Hà Nhì; những nghi lễ truyền thống liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 390.09597167 TR300T
Số ĐKCB: PD.032603, PM.060018

2604 Địa chí xã Bế Triều, huyện Hoà An / Nguyễn Thiên Tứ. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 450tr. ;

Tóm tắt: Lịch sử hình thành và địa lý tự nhiên xã Bế Triều, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; tình hình kinh tế, văn hoá, giáo dục; dân tộc Tày và một số phong tục tập quán trong các thời kỳ giữ nước và xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 Đ301C
Số ĐKCB: PD.032602, PM.060020

2605 Lễ hội làng Vọng Lễ và văn hoá dân gian Xã Quỳnh Hoa : Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình / Phan thị Hoa Lý. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lễ hội làng Vọng Lễ; văn hoá dân gian xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bìn

Ký hiệu phân loại: 390.0959736 L250H
Số ĐKCB: PD.032601, PM.060019

2606 Từ điển phương ngôn Việt Nam / Trần Gia Linh st, bd, gth. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. -

Tóm tắt: Nghiên cứu về phương ngôn Việt Nam; so sánh phương ngôn Việt Nam với tục ngữ Việt Nam; sắp xếp những câu phương ngôn theo thứ tự từ A đến Z.

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T550Đ
Số ĐKCB: PD.032600, PM.059980

2607 Đồng dao người Việt : Sưu tầm, tuyển chọn, bình giải / Triều Nguyên. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Tập hợp những bài hát đồng dao và kèm theo các tiểu mục bình giải, bao gồm những bài hát lứa tuổi nhi đồng, tuổi thiếu niên

Ký hiệu phân loại: 398.809597 Đ455D
Số ĐKCB: PD.032552, PM.060047

2608 Văn hoá dân gian Việt Yên (tỉnh Bắc Giang) / Nguyễn Thu Minh, Trần Văn Lạng. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 642tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất ngàn năm văn hiến Việt Yên (Bắc Giang): Địa lý và hành chính dân cư, tổ chức dong họ, văn hoá ẩm thực, phong tục tập quán trong chu kỳ vòng đời... có tóm tắt bằng tiếng Anh.

Ký hiệu phân loại: 390.0959725 V115H
Số ĐKCB: PD.032553, PM.060048

2609 Tiếng địa phương trong ca dao vùng Quảng Nam, Đà Nẵng / Đinh Thị Hựu st, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ca dao Quảng Nam, Đà Nẵng; đồng thời tìm tiếng địa phương thông qua các

Ký hiệu phân loại: 398.8095975 T306Đ
Số ĐKCB: PD.032554, PM.059920

2610 Văn hoá ẩm thực dân gian Chăm Bình Thuận / Bố Xuân Hổ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. -

Tóm tắt: Sản vật tự nhiên, cách khai thác đánh bắt sản vật, các nghi lễ, cách chế biến những món ăn từ thiên nhiên của người Chăm.

Ký hiệu phân loại: 394.10959759 V115H
Số ĐKCB: PD.032555, PM.059921

2611 Văn học dân gian Bạc Liêu / Chu Xuân Diên. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. - 962tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm các truyện kể dân gian, câu đố, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca của ba dân tộc Việt, Khmer, Hoa trên đất Bạc Liêu

Ký hiệu phân loại: 398.20959797 V115H
Số ĐKCB: PD.032680, PM.059950

2612 Trò diễn dân gian trên đất Thanh Hoá / Lê Kim Lữ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 415tr. :
Tóm tắt: Giới thiệu tự nhiên, diện mạo trò diễn dân gian ở xứ Thanh, Các trò múa trống, múa tiê

Ký hiệu phân loại: 394.0959741 TR400D
Số ĐKCB: PD.032556, PM.059922

2613 Văn hoá Thái Nghệ An / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 424tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các lễ hội, truyện thơ dân gian, câu đố, nghề diệt thổ cẩm của người Thái ở Nghệ An, có tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh.

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032557, PM.059923

2614 Tìm hiểu văn hoá dân gian làng Yên Thái (Tây Hồ - Hà Nội) / Lê Văn kỳ st, bs và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân gian, 2011. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Văn hoá dân gian làng Yên Thái (Tây Hồ - Hà Nội): di tich lịch sử, lễ hội, làng nghề, phong tục tập quán và văn học dân gian, có tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh.

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 T310H
Số ĐKCB: PD.032558, PM.059924

2615 Tìm hiểu truyện cười Việt Nam / Triều Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 428tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T310H
Số ĐKCB: PD.032559, PM.059925

2616 Văn hoá dân gian người Thổ / Lê Mai Oanh st và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 287tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu điều kiện tự nhiên, quan hệ gia đình xã hội, các tác phẩm chuyện Chàng Cụt, hai anh em... một số làn điệu dân ca cổ và hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian Thổ.

Ký hiệu phân loại: 398.8095975 V115H
Số ĐKCB: PD.032560, PM.059926

2617 Truyện cổ RagLai / Ch.b: Nguyễn Văn Huệ, Phan Xuân Viện; St và bs: Lê Khắc Cường, Phan Văn Dốp. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 TR527C
Số ĐKCB: PD.032561, PM.059927

2618 Tục dựng nhà mới và lễ mừng nhà mới của người Thái họ Mè, bản Tủm xã chiềng Khoi, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. / Đào Quang Tố. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Điều kiện tự nhiên và con người Chiềng Khoi, tập quán dựng nhà mới của người Thái họ Mè (nhà Sàn) và tục lên nàh mới, cúng nhà mới và mừng nhà mới.

Ký hiệu phân loại: 392.30959718 T506D

Số ĐKCB: PD.032679, PM.059949

2619 Tục ngữ thường đàm tường giải / Triều Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 480tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N

Số ĐKCB: PD.032678, PM.059948

2620 Văn nghệ dân gian miền Yên Thế / Nguyễn Xuân Cần. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959725 V115N

Số ĐKCB: PD.032677, PM.059947

2621 Di sản văn hoá văn nghệ dân gian Hội An / Trần Văn An. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 388tr. :

Tóm tắt: Những đặc điểm tự nhiên xã hội cách ăn uống, ứng xử tục lệ trong gia đình, cộng đồng. các tín ngưỡng dân gian, văn hoá văn nghệ dân gian ở Hội An.

Ký hiệu phân loại: 390.0959752 D300S

Số ĐKCB: PD.032676, PM.059946

2622 Văn hoá Thái - những tri thức dân gian / Đặng Thị Oanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 199tr. :

Tóm tắt: Những nét đặc sắc về văn hoá của người Thái vùng Tây Bắc gắn liền với hình ảnh về hoa Ban và cầu thang nhà Sàn Thái.

Ký hiệu phân loại: 398.095971 V115H

Số ĐKCB: PD.032674, PM.059944

2623 Văn hoá ẩm thực Vĩnh Phúc / Nguyễn Xuân Lân. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hoá ẩm thực truyền thống trong các ngày lễ, tết... của người Vĩnh Phúc nói chung và của một số vùng dân tộc ít người nói riêng.

Ký hiệu phân loại: 394.10959723 V115H

Số ĐKCB: PD.032673, PM.059943

2624 Văn hoá ẩm thực trong tục ngữ ca dao Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V115H

Số ĐKCB: PD.032672, PM.059942

2625 Văn hoá dân gian làng Tri Chỉ / Vũ Quang Liễn, Vũ Quang Dũng, Đinh Hồng Hải. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Làng Tri Chỉ, đất và người; văn hoá dân gian làng Tri Chỉ; văn học dân gian, di tích văn hoá, tín ngưỡng lễ hội và phong tục cổ truyền...

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 V115H

Số ĐKCB: PD.032671, PM.059941

2626 Diễn ca Khmer Nam Bộ / Hoàng Túc. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 291tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Phong tục tập quán, đời sống sinh hoạt văn hoá; các nghệ thuật dân gian: ca hát, lễ nghi và trò diễn, múa và kịch hát dân gian của người Khmer ở Nam Bộ.

Ký hiệu phân loại: 394.095977 D305C
Số ĐKCB: PD.032669, PM.059939

2627 Khoán định hương ước và nếp sống văn hoá làng xứ Huế thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XX / Lê Nguyễn Lưu. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 514tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về làng xã xứ Huế: cơ cấu tổ chức và quá trình hình thành các văn bản khoá định hương ước, xây dựng đời sống vật chất, xây dựng đời sống tinh thần, sự thay đổi văn hoá qua khoán ước.

Ký hiệu phân loại: 306.0959749 KH406Đ
Số ĐKCB: PD.032668, PM.059938

2628 Sự phản ánh quan hệ gia đình xã hội trong tục ngữ, ca dao / Đỗ Thị Bảy. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Nghiên cứu về sự phản ánh quan hệ gia đình xã hội trong tục ngữ ca dao Việt Nam - Quan hệ ông bà, cha mẹ, con cháu được thể hiện trong văn học dân gian.

Ký hiệu phân loại: 398.909597 S550P
Số ĐKCB: PD.032667, PM.059937

2629 Văn học dân gian các dân tộc thiểu số huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên / Nguyễn Thị Thu Trang ch.b; St, bs: Dương Thái Nhơn, Nguyễn Thị Ái Thoa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959755 V115H
Số ĐKCB: PD.032666, PM.059936

2630 Tri thức dân gian của người RagLai / Chamaliaq Riya Tiẻnq, Trần Kiêm Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên của người RagLai ở Khánh Hoà, nhà dài truyền thống của người RagLai ở Khánh Hoà...

Ký hiệu phân loại: 398.0959756 TR300T
Số ĐKCB: PD.032661, PM.060045

2631 Tri thức dân gian trong chu kỳ đời người Sán Dìu ở Việt Nam / Diệp Trung Bình. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét người Sán Dìu ở Việt Nam, tri thức dân gian trong sinh đẻ và nuôi dạy con, về đánh dấu sự trưởng thành, trong cưới xin, trong tang ma...

Ký hiệu phân loại: 392.09597 TR300T
Số ĐKCB: PD.032660, PM.060044

2632 Hội ba làng Kẻ / Nguyễn Toạ st, gt.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2011. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đất vùng Kẻ xưa và nay, thành hoàng làng ba Kẻ, di tích thờ thánh hoàng Ba làng Kẻ và lễ hội Ba làng kẻ, có tóm tắt nội dung bằng tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 H452B
Số ĐKCB: PD.032659, PM.060102

2633 Thành hoàng và đình làng ở Bình Giang / Nguyễn Hữu Phách. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -

Tóm tắt: Văn hoá dân gian ở Bình Giang (Hải Dương): thành hoàng và đình làng, những chuyện làng Mộ Trạch: học hành, thi cử, chuyện về những người phụ nử...

Ký hiệu phân loại: 390.0959734 TH107H
Số ĐKCB: PD.032562, PM.059928

2634 Văn hoá dân gian của dân tộc Pu Péo ở Việt Nam / Trần Văn Ái. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 211tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về môi trường sinh thái tự nhiên và nguồn gốc lịch sử tộc người, tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật, tri thức dân gian

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.032658, PM.060041

2635 Người Chu Ru ở Lâm Đồng / Hoàng Sơn cb.. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2010. - 254tr. : Ảnh

Tóm tắt: Môi trường cư trú, xã hội, kinh tế truyền thống và các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của người Chu Ru ở Lâm Đồng

Ký hiệu phân loại: 350.0959769 NG558C

Số ĐKCB: PD.032657, PM.060040

2636 Văn hoá ẩm thực huyện Đồng Xuân / Nguyễn Văn Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 186tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về huyện Đồng Xuân tỉnh Phú Yên về văn hoá ẩm thực, cách chế biến các món ăn như: rau dền nấu với đậu phụng, cá diếc chưng...

Ký hiệu phân loại: 394.10959755 V115H

Số ĐKCB: PD.032563, PM.059929

2637 Văn hoá dân gian người Thổ làng Sẹt (Xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá) / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong văn hoá dân gian làng Sẹt; Một số bài dân ca của người Thổ ở

Ký hiệu phân loại: 390.0959741 V115H

Số ĐKCB: PD.032654, PM.060038

2638 Tìm hiểu văn hoá tâm linh Nam Bộ / Nguyễn Hữu Hiếu. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 206tr. :

Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hoá tâm linh ngoài tôn giáo của người Việt Nam Bộ: Nguồn gốc, bối cảnh ra đời, sự chuyển hoá của một số hoạt động tâm linh điển hình trong người Việt Nam Bộ qua thời gian và không gian

Ký hiệu phân loại: 398.095977 T310H

Số ĐKCB: PD.032653, PM.060037

2639 Các hình thức ma thuật, bùa chú của người Thái Đen ở Điện Biên / Lường Thị Đại. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các laọi hình ma thuật của người Thái Đen Điện Biên khá độc đáo và đặc sắc,

Ký hiệu phân loại: 390.09597477 C101H

Số ĐKCB: PD.032567, PM.059930

2640 An Giang "Trên cơm dưới cá" / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 213tr. : Hình

Tóm tắt: Một số nét văn hoá đặc sắc của miền đất An Giang

Ký hiệu phân loại: 398.0959791 A105G

Số ĐKCB: PD.032652, PM.060036, PD.038371

2641 Văn hoá dân tộc Cống / Phan Kiến Giang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 123tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong văn hoá truyên thống của dân tộc Cống

Ký hiệu phân loại: 390.09597173 V115H

Số ĐKCB: PD.032651, PM.060035

2642 Nét đặc sắc trong đời sống văn hoá làng Phước Thuận / Võ Văn Hoè. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Khái quát lịch sử, địa lý làng Phước Thuận. Những nét đặc sắc trong đời sống văn hoá làng Phước Thuận qua ghi chép: Huê tình ca Phước Thuận xã".

Ký hiệu phân loại: 306.0959751

Số ĐKCB: PD.032568, PM.059933

2643 Văn hoá dân gian Cố Đô Hoa Lư các vùng phụ cận : Sưu tầm và giới thiệu một số nét tiêu biểu về lễ hội, văn hóa dân gian, ẩm thực / Đỗ Danh Gia. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về vùng đất Hoa Lư (Ninh Bình) và các vùng phụ cận; Các lễ hội, thơ ca dân gian, văn hoá ẩm thực của vùng này có thêm phần chữ Hán

Ký hiệu phân loại: 398.0959739 V115H
Số ĐKCB: PD.032650, PM.060034

2644 Ẩm thực vùng ven biển Quảng Bình (trước năm 1945) / Trần Hoàng. - Hà Nội : Dân trí, 2011. -
Tóm tắt: Một số món ăn, uống đặc sắc được chế biến từ thực vật, từ thịt gia cầm, gia súc, bánh tr

Ký hiệu phân loại: 394.10959745 Â102T
Số ĐKCB: PD.032570, PM.059911

2645 Khảo cứu văn hoá dân gian làng cổ Đông Phù / Nguyễn Quang Lê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 327tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 KH108C
Số ĐKCB: PD.032571, PM.059912

2646 Ghe bầu trong đời sống văn hoá ở Hội An, Quảng Nam / Trần Văn An. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Tìm hiểu về nguồn gốc, đặc điểm và tên gọi Ghe Bầu dưới góc nhìn của văn hoá dân gian và vai tròcủa ghe bầu trong tục lệ, tín ngưỡng ở Hội An

Ký hiệu phân loại: 390.0959752 GH200B
Số ĐKCB: PD.032648, PM.060032

2647 Văn hóa xã hội cư dân vùng biển tỉnh Bình Thuận / Đình Hy. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu địa lý tự nhiên, tài nguyên, quá trình hình thành cư dân đồng thời các tục thờ truyền thống của cư dân miền biển tỉnh Bình Thuận

Ký hiệu phân loại: 306.0959759 V115H
Số ĐKCB: PD.032647, PM.060031

2648 Văn hoá dân gian quý huyện Tống Sơn / Hoàng Tuấn Phổ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu làng xã huyện Tống Sơn (Hà Trung) tỉnh Thanh Hoá; Văn hoá vật thể, phong tục tập quán, văn học dân gian, nghệ thuật dân gian...

Ký hiệu phân loại: 398.0959741 V155H
Số ĐKCB: PD.032572, PM.059913

2649 Sự tích vọng phu và tín ngưỡng thờ đá ở Việt Nam / Nguyễn Việt Hùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 200tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sự tích vọng phu trong đời sống văn hoá dân gian; Kết cấu truyện vọng phu; Từ tín ngưỡng thờ đá đến kiểu truyện vọng phụ ở Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 S550T
Số ĐKCB: PD.032646, PM.060030

2650 Địa danh văn hoá dân gian xã Yên Mạc / Trần Đình Hồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Đề cập khoảng không gian, thời gian từ 1956 trở về trước; Phần phụ lục giới thiệu hệ thống di tích lịch sử, văn hoá trên đất Yên Mạc; Các di tích lịch sử, địa danh được nhà nước xếp hạng...

Ký hiệu phân loại: 306.0959739 Đ301C
Số ĐKCB: PD.032645, PM.060029

2651 Kho tàng trò chơi dân gian trẻ em Việt Nam / Phạm Lan Oanh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu trò chơi dân gian trẻ em Việt Nam: Cờ chân chó, cờ chiếu tướng, cờ đi đường, cờ gánh, cờ hùm, tam cúp...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 KH400T

Số ĐKCB: PD.032574, PM.059915

2652 Trò chơi và thú tiêu khiển của người Huế / Trần Đức Anh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu trò chơi và thú tiêu khiển mang tính cộng đồng; mang tính hội nhóm và mang tính cá nhân của người Huế.

Ký hiệu phân loại: 394.0959749 TR400C

Số ĐKCB: PD.032575, PM.059916

2653 Văn học dân gian Êđê, M' Nông / Trương Bi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 39802089959 V115H

Số ĐKCB: PD.032643, PM.060027

2654 Câu đố người Việt / Triều Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 658tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái luận về câu đố người Việt; Bộ sưu tập câu đố người Việt: câu đố về lĩnh vực tự nhiên, về sinh vật, về thực vật, động vật...câu đố về lĩnh vực văn hoá, nhà cửa, mồ mả...

Ký hiệu phân loại: 398.609597 C125Đ

Số ĐKCB: PD.032576, PM.059917

2655 Lễ cấp sắc Pụt Nùng / Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Thiên Tứ. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 265tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu lễ cấp sắc Pụt Nùng thông qua rình tự thời gian, thủ tục nghi lễ và các văn bả

Ký hiệu phân loại: 394.0959712 L520C

Số ĐKCB: PD.032642, PM.060026

2656 Chợ quê Quảng Bình / Đặng Thị Kim Liên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959745 CH460Q

Số ĐKCB: PD.032641, PM.060025

2657 Di sản văn học dân gian Bắc Giang / Đồng ch.b: Ngô Văn Thụ, Bùi Văn Thành. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 1141tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các huyền thoại, truyền tích, sử tích, những câu chuyện, ca dao, tục ngữ, thanh ngữ, phương ngôn, thơ văn lưu truyền trong dân gian của các dân tộc ở tỉnh Bắc Giang.

Ký hiệu phân loại: 398.20959725 D300S

Số ĐKCB: PD.032577, PM.059919

2658 Làng Phú Lộc xưa và nay : Biên khảo / Nguyễn Viết Trung, Nguyễn Văn Thích. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 478tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về làng Phú Lộc: di tích lịch sử, văn hoá và lễ hội cổ truyền; các làng nghệ truyền thống: nghề đúc đồng, nghề chằn nón, nghề làm bún, làm bánh tráng; kho tàng văn nghệ dân gian và ẩm thực của địa phương.

Ký hiệu phân loại: 398.0959756 L106P

Số ĐKCB: PD.032578, PM.059918

2659 Lịch và những kiêng kỵ của người Thái Mường So / Nông Văn Nảo st, gt.. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bản lịch âm, các phương pháp tính lịch, những kiêng kỵ, hình thức cúng bái của người Thái Mường So

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L302V
Số ĐKCB: PD.032640, PM.059984

2660 Lễ hội lịch sử ở Đồng Bằng và trung du Bắc Bộ / Lê Hồng Lý (cb); Nguyễn Thị Hương Liên bs.. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 216tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nội dung, ý nghĩa của lễ hội lịch sử và một số lễ hội: Lễ hội đền hùng, hội Gióng, hội đền Cổ Loa... ở Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

Ký hiệu phân loại: 394.269597 L205H
Số ĐKCB: PD.032639, PM.059983

2661 Truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế : Dân tộc kinh / Tôn Thất Bình (ch.b); Nhóm biên soạn: Trần Hoàng, Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kho tàng truyện kể dân gian Thừa Thiên Huế gồm cả dân tộc ít người, các truyện thần thoại và truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, giai thoại...

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 TR527K
Số ĐKCB: PD.032638, PM.059982

2662 Tết xứ Quảng / Võ Văn Hoè. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 281tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách chuẩn bị tết, các loại bánh trái, cách trang trí nhà, các lễ trò chơi... trong ngày tết của người kinh cũng như giới thiệu sơ qua ngày tết của các dân tộc miền núi ở xứ Quảng

Ký hiệu phân loại: 394.26140959752 T258X
Số ĐKCB: PD.032637, PM.059981

2663 So sánh ca dao người Việt ở xứ Nghệ và xứ Bắc / Nguyễn Phương Châm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nét tương đồng và khác biệt của ca dao 2 vùng Nghệ Tĩnh (Nghệ An và Hà Tĩnh) và Hà Bắc (Bắc Ninh và Bắc Giang)

Ký hiệu phân loại: 398.809597 S400S
Số ĐKCB: PD.032635, PM.060060

2664 Đám cưới người Giáy / Sần Chàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 577tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát đám cưới người Giáy, những bài hát sử dụng trước và trong đám cưới, những

Ký hiệu phân loại: 392.509597 Đ104C
Số ĐKCB: PD.032634, PM.060059

2665 Trường ca H bia Tà Lúi - Ka Li Pu dân tộc Chăm ở Phú Yên / Ka Sô Liễng st, bd; Ma Mơ Khử hát kể. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 743tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 TR561C
Số ĐKCB: PD.032579, PM.059953

2666 Địa chí văn hoá xã Vĩnh Hào / Khảo cứu và biên soạn: Bùi Văn Tam, Nguyễn Văn Nhiên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành xã Vĩnh Hoà và những đặc điểm địa lý, xã hội; Các ngành nghề ở xã Vĩnh Hào; Tín ngưỡng tôn giáo và các công trình kiến trúc thờ cúng ở Vĩnh Hào...

Ký hiệu phân loại: 398.0959738 Đ301C
Số ĐKCB: PD.032633, PM.060058

2667 Văn hoá dân gian Phú Nhiêu / Lương Đức Nghi, Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Đất và người Phú Nhiêu; Tín ngưỡng lễ hội, phong tục tập quán; Văn hoá dân gian; nghệ thuật và ẩm thực dân gian của người Phú Nhiêu, Phú Xuyên, Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 V115H

Số ĐKCB: PD.032632, PM.060057

2668 Mo kể chuyện đẻ đất đẻ nước / Đinh Văn Ân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 386tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mo kể chuyện đẻ đất đẻ nước là bộ phận của " sử thi dân tộc Mường" là niềm tự hào của dân tộc Mường, là tác phẩm văn học dân gian mang tính sử thi phản ánh nhân sinh quan, thế giới quan qua quá trình hình thành và phát triển của người Mường trước khi

Ký hiệu phân loại: 398.208995924 M400K

Số ĐKCB: PD.032580, PM.059954

2669 Dây rừng và chim thú ở Cao Nguyên Vân Hoà tỉnh Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Văn hoá dân gian, 2011. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong văn hoá dân gian Cao Nguyên Vân Hoà - Phú Yên

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 D126R

Số ĐKCB: PD.032631, PM.060056

2670 Mo Tha khả lêng plời / St, dịch: Đinh Văn Ân, Đinh Xuân Hạnh. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Mo Tha khả lêng plời của người Mường dẫn xướng Mo trong tang lễ để đưa linh hồn ng

Ký hiệu phân loại: 398.09597 M400T

Số ĐKCB: PD.032630, PM.060055

2671 Ứng xử cổ truyền với tự nhiên và xã hội của người Việt Châu thổ Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ. / Trần Thuý Anh. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những khái niêm cơ bản dùng trong đề tài và tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề, ứng xử cổ truyền với tự nhiên, với xã hội của người Việt châu thổ Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ...

Ký hiệu phân loại: 398.8095971 Ư556X

Số ĐKCB: PD.032581, PM.059955, PM.060050

2672 Tục ngữ ca dao về ẩm thực Ninh Bình / Đỗ Danh Gia. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 326tr. ;

Tóm tắt: Khái quát về miền quê, người dân và ẩm thực Ninh Bình; Tục ngữ ẩm thực, ca dao ẩm t

Ký hiệu phân loại: 398.80959739 T506N

Số ĐKCB: PD.032582, PM.059956

2673 Thơ ca dân gian trữ tình trên vùng đất khánh Hoà / Trần Việt Kỉnh st, bs. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 173tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959756 TH460C

Số ĐKCB: PD.032583, PM.059957

2674 Câu đối dân gian truyến thống Việt Nam / Trần Gia Linh st, bs. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 C125Đ

Số ĐKCB: PD.032584, PM.059958

2675 Văn nghệ dân gian xứ Huế : Hò đối đáp nam nữ, giai thoại hò, truyện trạng Nguyễn Kinh / Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 309tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời hò đối đáp nam nữ, 58 mẫu giai thoại hò của nữ Thừa Thiên Huế và khoảng 50 mẫui chuyện trạng Nguyễn Kinh được sưu tầm

Ký hiệu phân loại: 398.80959749 V115N

Số ĐKCB: PD.032628, PM.060053

2676 Bảo tồn đa dạng sinh học dãy Trường Sơn = Biodi versity concervatim in Truong Son cordillesa / Nguyễn Ngọc Sinh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, 2011. - 327tr. : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.72095974 B108T

Số ĐKCB: PD.032792, PM.060094

2677 Thượng tướng Nguyễn Hữu An hồi ký và tác phẩm. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. -

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của thượng tướng Nguyễn Hữu An - Những đóng góp của đồng chí trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 355.009597 TH561T

Số ĐKCB: PD.032802, PM.059896

2678 Những vị tướng quê hương núi Ấn, sông Trà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 614tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.0092 NH556V

Số ĐKCB: PD.032810, PM.060129

2679 Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế / Vũ Như Khôi ch.b. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 513tr. ; 27cm

Tóm tắt: Công cuộc đổi mới từng phần; đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ 1975 - 2010; Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Ký hiệu phân loại: 320.9597 V308N

Số ĐKCB: PD.032811, PM.060127

2680 Niên giám tổ chức hành chính ngành thông kê năm 2011. - Hà Nội : Thống kê, 2011. - 320tr. ;

Tóm tắt: Chân dung Bộ trưởng Võ Hồng Phúc và lãnh đạo tổng cục thống kê qua các thời kỳ; tổ chức bộ máy nhân sự của tổng cục thống kê, của các cục thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ký hiệu phân loại: 315.97 N305G

Số ĐKCB: PD.032813, PM.060122

2681 Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam = History of Vietnam - Lao, Lao Vietnam special relationship : 1930 - 2007. - Hà Nội : [kn], 2011. - 222tr. : Hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Nhân dân hai nước Việt Nam - Lào đoàn kết, giúp đở nhau đấu tranh giành độc lập,tự do (1930 - 1945); liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào chống thực dân, đế quốc xâm lược (1945 - 1975); quan hệ đặc biệt và hợp tác giữa hai nước Việt nam Và Lào (1976 -

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 L302S

Số ĐKCB: PD.032818, PM.060132

2682 Bình luận bộ luật hình sự năm 1999 = Bình luận bộ luật hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Đinh Thế Hưng, Trần Văn Biên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 819tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B312L

Số ĐKCB: PD.032313, PM.059776, PM.059777

2683 Luật đấu thầu - Luật xây dựng = Luật đấu thầu và xây dựng : Được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504Đ

Số ĐKCB: PD.032530, PM.059756, PM.059757

2684 Luật phòng chống ma tuý : Sửa đổi, bổ sung năm 2008. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 87tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504P
Số ĐKCB: PD.032531, PM.059758, PM.059759

2685 Luật cư trú và các quy định về hộ tịch, hộ khẩu = Luật cư trú và hộ tịch hộ khẩu. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 L504C
Số ĐKCB: PD.032528, PM.059760, PM.059761

2686 Luật khiếu nại tố cáo, luật thanh tra = Luật khiếu nại tố cáo và thanh tra : Có hiệu lực từ ngày 01/07/2011. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 L504K
Số ĐKCB: PD.032529, PM.059762, PM.059763

2687 Luật thi hành án hình sự : Được sửa đổi bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01/07/2011. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 354.597 L504T
Số ĐKCB: PD.032363, PM.059764, PM.059765

2688 Những văn bản pháp luật kinh tế. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 700tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 NH556V
Số ĐKCB: PD.032355, PM.059766, PM.059767

2689 Luật hợp tác xã, luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp = Luật hợp tác xã và sử dụng đất phi nông nghiệp : Có hiệu lực từ ngày 01/01/2012. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504H
Số ĐKCB: PD.032360, PM.059750, PM.059751

2690 Luật giao thông đường bộ : Nghị định số 34/2010/NĐ - CP ngày 02/4/2010 của chính phủ, Quy định xử phạt vi phạm hành chính, lĩnh vực giao thông đường bộ: Đã được sửa chữa và bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.59709 L504G
Số ĐKCB: PD.032361, PM.059752, PM.059753

2691 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam, luật các tổ chức tín dụng = Luật ngân hàng và tổ chức tín dụng : (có hiệu lực từ 01/01/2011). - Hà Nội : Lao động, 2011. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504N
Số ĐKCB: PD.032359, PM.059754, PM.059755

2692 Luật bảo hiểm xã hội luật bảo hiểm y tế = Luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 L504B
Số ĐKCB: PD.032534, PM.059746, PM.059747

2693 Luật tổ chức quốc hội, luật tổ chức toà án nhân dân, luật tổ chức kiểm soát nhân dân = Luật tổ chức quốc hội; Toà án nhân dân, kiểm soát. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T
Số ĐKCB: PD.032532, PM.059748, PM.059749

2694 Luật ngân sách nhà nước. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504N
Số ĐKCB: PD.032366, PM.059742, PM.059743

2695 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Năm 1946, 1959, 1980, 1992. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H305P
Số ĐKCB: PD.032365, PM.059744, PM.059745

2696 Luật hành chính Việt Nam / Lê Quang Thành. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 395tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504H
Số ĐKCB: PD.032367, PM.059736, PM.059737

2697 Hỏi đáp luật doanh nghiệp / Nguyễn Phan Thái Vũ. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.032358, PM.059738, PM.059739

2698 Hỏi đáp bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn Phan Khiêm. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.032533, PM.059740, PM.059741

2699 Luật kế toán, luật kiểm toán = Luật kế toán kiểm toán. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 144tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504K
Số ĐKCB: PD.032362, PM.059734, PM.059735

2700 Luật kiểm toán nhà nước, luật kiểm toán độc lập : Có hiệu lực từ 01/01/2012. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504k
Số ĐKCB: PD.032364, PM.059732, PM.059733

2701 Tìm hiểu văn hoá Phương Tây / Đặng Nguyên Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 T310H
Số ĐKCB: PD.032394, PM.059440, PM.059441, LD.022950

2702 Tóm tắt và đối chiếu lịch sử quân sự Việt Nam với lịch sử quân sự thế giới từ cổ đại đến hiện đại / Đặng Văn Việt cb.. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 67tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 T429T
Số ĐKCB: PD.032395, PM.059442, PM.059443

2703 Lễ tết 365 ngày / Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2011. - 267tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những ngày lễ hội diễn ra trong năm trên khắp đất nước Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.2609597 L250T
Số ĐKCB: PD.032398, PM.059428

2704 Văn cúng gia tiên cổ truyền / Diệu Bình. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về tín ngưỡng thờ cúng gia tiên của người Việt; Một số bài văn cungs trong các dịp lễ tết, giỗ của người Việt

Ký hiệu phân loại: 394.09597 V115C
Số ĐKCB: PD.032396, PM.059429

2705 Tập văn cúng thường dùng giải hạn và cầu tài / Triệu Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 175tr. ;

Tóm tắt: Các bài văn cúng tại nhà và ở các điểm thờ cúng công cộng về cách cúng giải hạn và cầu tài lộc của người Việt

Ký hiệu phân loại: 394.09597 T123V
Số ĐKCB: PD.032397, PM.059432, PM.059433

2706 Vui với cuộc đời : Ký và tiểu luận / Trần Đình Bá. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài trả lời phỏng vấn, điều tra về những vụ việc tham nhũng lớn cùng những suy nghĩ sâu sắc của tác giả

Ký hiệu phân loại: 363.4009597 V510V
Số ĐKCB: PD.032535, PM.059434, PM.059435

2707 Truyện trạng cười Việt Nam : Văn hoá thông tin , 2011 - 307tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.032390, PM.059436, PM.059437, LD.013439

2708 100 điều cần biết khi cho trẻ đi mẫu giáo / Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Giáo dục cho trẻ em những kỹ năng cần thiết cho trẻ em trước khi vào mẫu giáo:Giao tiếp, năng lực, vận động, nhận thức, cả cách tập ăn...để trẻ khỏi bỡ ngỡ khi đến trường.

Ký hiệu phân loại: 372.21 M458T
Số ĐKCB: PD.032542, PM.059456, PM.059457

2709 Truyện Ba Giai Tú Xuất : Giai thoại truyện cười Việt Nam / Đức Anh st, bs.. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 234tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527B
Số ĐKCB: PD.032391, PM.059409, LD.012943

2710 Tiếp cận văn hoá / Trần Lê Sáng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 329tr. ; 21cm

Tóm tắt: Văn học thời kỳ sơ Trần, thịnh Trần dưới nhiều phương diện: Số lượng, thể loại, nghệ thuật, chữ viết..., tìm hiểu ngâm khúc Việt Nam ở các góc độ, hànhm thán...

Ký hiệu phân loại: 3036.09597 T307C
Số ĐKCB: PD.032393, PM.059408

2711 Lễ hội về nữ thần của người Việt / Nguyễn Minh San. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc, đặc điểm của lễ hội về nữ thần. Miêu tả một số lễ hội: Lễ hội tưởng niệm bà Âu Cơ, Hai Bà Trưng, Lê Chân...Qua đó rút ra ý kiến xung quanh việc tổ chức lễ hội

Ký hiệu phân loại: 394.269597 L250H
Số ĐKCB: PD.032072, PM.059319

2712 Tục ngữ ca dao trong một số sách Hán Nôm (Sách xếp theo vần chữ cái từ A - Z) / Trần Đức Các st, bd. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 277tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn bộ thơ ca dân gian trong một số sách Hán Nôm được sắp xếp theo vần chữ cái và theo thứ tự thời gian

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.032087, PM.059317

2713 Thi pháp truyện cổ tích thần kỳ người Việt / Nguyễn Xuân Đức. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát thi pháp truyền cổ tích thần kỳ người Việt: Dẫn luận nhân vật truyện cổ tích thần kỳ, cốt truyện của truyện cổ tích thần kỳ...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TH300P
Số ĐKCB: PD.032086, PM.059316

2714 Tìm hiểu văn hóa dân gian ở làng Ngọc Trì / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét sơ lược về làng Ngọc Trì, những phong tục tập quán, di sản văn hóa tinh thần, đời sống tâm linh của người dân làng Ngọc Trì trước đây

Ký hiệu phân loại: 398.0959727 T310H
Số ĐKCB: PD.032074, PM.059313

2715 Văn hóa dân gian người Bru - Vân Kiều ở Quãng Trị / Y Thi. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu về điều kiện tự nhiên tộc người, dân số và sự biến động dân cư của người Bru - Vân Kiều; Thiết chế xã hội cổ truyền - chế độ sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên và sự phân hóa giàu nghèo; Hôn nhân và gia đình; Đời sống tâm linh, tang ma và

Ký hiệu phân loại: 398.0959747 V115H
Số ĐKCB: PD.032081, PM.059312

2716 Hát sắc bùa / Trần Hồng. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2011. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các hình thức, tổ chức, trang phục khi biểu diễn hát sắc bùa. Đồng thời tìm hiểu lời hát, âm nhạc, thơ ca, giai điệu và tiết tấu trong hát sắc bùa

Ký hiệu phân loại: 398.809597 H110S
Số ĐKCB: PD.032079, PM.059311

2717 Đá trong đời sống văn hóa dân gian ở Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu các loại đá ở Phú Yên: Đá trong tự nhiên, đá trong cuộc sống sinh hoạt, trong đời sống tinh thần hàng ngày của nhân dân.

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 Đ100T
Số ĐKCB: PD.032090, PM.059310

2718 Văn hóa truyền thống của người Nùng An (xã Phúc Sen, huyện Quãng Uyên, tỉnh Cao Bằng) / Nguyễn Thị Yên, Hoàng Thị Nhuận. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về xã Phúc Sen, văn hóa truyền thống của người Nùng An ở Phúc Sen trên các phương diện văn hóa vật thể, văn hóa xã hội, vai trò của văn hóa truyền thống đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở xã Phúc Sen

Ký hiệu phân loại: 398.0959712 V115H
Số ĐKCB: PD.032077, PM.059309

2719 Phong tục tang lễ của người Thái đen xưa kia / Lương Vương Trung. - Hà Nội : Thanh Niên,

Tóm tắt: Giới thiệu các nghi thức tổ chức tang lễ của người Thái như các nghi thức từ khi tắt thở đến khâm liệm, phát tang. Ngoài ra còn đề cập đến các bài tế trong tang lễ...

Ký hiệu phân loại: 393.89591 PH431T
Số ĐKCB: PD.032078, PM.059308

2720 Văn hóa ẩm thực Thái Bình / Phạm Minh Đức st, gt. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2011. - 257tr.

Tóm tắt: Giới thiệu đất và người Thái Bình, những thức ăn chế biến từ lúa gạo, cây lương thực: Cơm tẻ, cơm nắm, cơm độn, cơm cám...; Chế biến từ rau quả, thủy hải sản, gia súc, gia cầm và thức uống, một số cỗ đặc biệt nổi tiếng.

Ký hiệu phân loại: 394.10959736 V115H
Số ĐKCB: PD.032075, PM.059307

2721 Những bài ca đám cưới người Mường Thanh Hóa / Cao Sơn Hải st, bd, gt. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về những bài ca đám cưới của người Mường ở Thanh Hóa bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Mường. Những tục lệ và nghi lễ trong một đám cưới của người Mường

Ký hiệu phân loại: 392.50959741 NH556B
Số ĐKCB: PD.032084, PM.059306

2722 Văn hóa dân gian bản làng ở xã Châu Quang / Quán Vi Miên, Sầm Phong. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát chung về bản làng Châu Quang, tổ chức hành chính, tổ chức sản xuất kinh tế và các nghề truyền thống, tín ngưỡng, phong tục tập quán ở Châu Quang, văn học dân gian Châu Quang

Ký hiệu phân loại: 398.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.032073, PM.059304

2723 Diễn xướng văn học dân gian Quảng Bình / Đỗ, Duy Văn. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 284tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu hò phủ Quảng Ninh, một số mái hò phổ biến: Hò mái khoan, hò mái ba, hò mái dài...; Các thể thơ trong hò phủ: Thể lục bát, lục bát biến thể, thể song thất lục bát...; Lịch sử, đặc trưng nghệ thuật tuồng bội dân gian Bố Trạch...

Ký hiệu phân loại: 398.20959745 D305X
Số ĐKCB: PD.032085, PM.059302

2724 Văn hóa dân gian huyện Quảng Ninh (Tỉnh Quảng Bình) / Đỗ Duy Văn st, bs. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2010. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về mảnh đất, con người, văn hóa, tín ngưỡng ở huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra còn đề cập đến văn hóa dân gian của dân tộc Vân Kiều

Ký hiệu phân loại: 398.0959745 V115H
Số ĐKCB: PD.032063, PM.059301

2725 Nói thơ, nói vè, thơ roi Nam Bộ : S.t, b.s, g.t: Lư Nhất Vũ, Lê Giang, Lê Anh Trung. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2010. - 550tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu nói thơ, nói vè. Nhất là thơ roi, một loại hình thơ ca dân gian mang tính đặc trưng Nam Bộ với nội dung và thể tài phong phú, đa dạng.

Ký hiệu phân loại: 398.8095977 N428T
Số ĐKCB: PD.032070, PM.059300

2726 Ngọt ngào lời quê xứ Nẫu / Ngô Sao Kim sưu tầm, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.90959755 NG435N
Số ĐKCB: PD.032069, PM.059299

2727 Nghi lễ và lễ hội của các tộc người thuộc nhóm Malayo - Polynesian ở Việt Nam / Tô Đông Hải. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2011. - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nhóm người Malayo - Polynesian ở miền Nam Việt Nam; Những nghi lễ và lễ hội dân gian thuộc vòng đời, vòng cây trồng...

Ký hiệu phân loại: 394.269597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.032071, PM.059298

2728 Lễ hội truyền thống tiêu biểu ở Hải Phòng / Trịnh Minh Hiên (Ch.b). - Hà Nội : Thanh Niên, 2011. - 271tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về hội làng, hội lễ, lễ hội, những lễ hội truyền thống tiêu biểu ở Hải Phòng: Hội làng An Biên, hội thi hoa Thủy Tiên ở đền Nghè, lễ hội mùa xuân ở Tri Yếu...

Ký hiệu phân loại: 394.26959735 L250H
Số ĐKCB: PD.032091, PM.059294

2729 Văn học dân gian sông Cầu / Nguyễn Định. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát văn hóa dân gian sông Cầu: Lời ăn tiếng nói của nhân dân, tác phẩm tự sự dân gian, tác phẩm trữ tình dân gian.

Ký hiệu phân loại: 398.20959755 V115H
Số ĐKCB: PD.032076, PM.059293

2730 Tục ngữ - Ca dao Nam Định / Trần Đăng Ngọc. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát tục ngữ ca dao Nam Định về mảnh đất con người, về sinh hoạt, tâm tư tình cảm của những người dân ở một địa phương

Ký hiệu phân loại: 398.90959738 T506N
Số ĐKCB: PD.032065, PM.059292

2731 Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh những mốc son vàng / Thùy Linh, Việt Trinh. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 524tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu 5 phần: Những mốc son vàng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tìm hiểu thủ lĩnh Đoàn qua các thời kỳ đại hội...cung cấp những thông tin cần thiết cho cán bộ Đoàn cũng như những thanh niên sắp sửa bước vào đoàn

Ký hiệu phân loại: 324.2597 Đ406T
Số ĐKCB: PD.032061, PM.058959

2732 Tuyển tập các mẫu diễn văn khai mạc - bế mạc hội nghị trong hoạt động công đoàn quy định mới về tiền lương, phụ cấp của cán bộ công đoàn chuyên trách / Sưu tầm và hệ thống hóa: Thùy Linh, Việt Trinh. - Hà Nội : Lao Động, 2011. - 479tr. ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu các mẫu diễn văn khai mạc, bế mạc, bài nói, phát biểu, tham luận trong các tổ chức công đoàn và các mẫu văn bản của tổ chức công đoàn, điều lệ công đoàn và công đoàn Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 331.88 T527T
Số ĐKCB: PD.032062, PM.058960

2733 Kinh tế học và Sex : Lý giải những vấn đề xã hội một cách hài hước, độc đáo và thú vị qua lăng kính kinh tế học / Steven E Lands burg; Kim Ngọc dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lý giải sâu sắc, logíc đối với nhiều vấn đề đang diễn ra trong một thế giới. Bản chất của các nguyên lý kinh tế học liên quan đến " tác động tràn"...

Ký hiệu phân loại: 330 K312T
Số ĐKCB: PD.032015, PM.058903, PM.058906

2734 Hệ thống phòng thủ miền trung dưới triều Nguyễn / Đỗ Bang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 219tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vị trí chiến lược, các công trình phòng thủ vùng biển, vùng núi ở các tỉnh miền Trung dưới triều Nguyễn (1802 - 1885)

Ký hiệu phân loại: 355.709597 H250T

Số ĐKCB: PD.031991, PM.058893, PM.058894

2735 Nói là gieo, nghe là gặt / Trung Nghĩa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 146tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những phương pháp giao tiếp tối ưu cho các mối quan hệ giao tiếp khác nhau: Giao tiếp trong đại gia đình, thầy trò, bằng hữu, và cộng đồng...

Ký hiệu phân loại: 302.2 N428L

Số ĐKCB: PD.031996, PM.058895, PM.058896

2736 Giai thoại dân gian Việt Nam / Trường Khang bs.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 255tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 GI-103T

Số ĐKCB: PD.031997, PM.058897, PM.058898

2737 Nobel kinh tế / St, bs: Sông Lam...[Và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 163tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân nobel thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu những nhân vật có đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế học: Ragnar Frisch, Ja Tinbergen, Paul Anthony SamuelSon...

Ký hiệu phân loại: 330.092 N400B

Số ĐKCB: PD.031984, PM.058899, PM.058900

2738 Nobel Hoà bình / St, bs: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 240tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu những danh nhân có ảnh hưởng đến lịch sử hoà bình của thế giới trong các giai đoạn lịch sử: Charles Albert Goboat, Bertha Von Suttner, Henri La Fontaine...

Ký hiệu phân loại: 303.6092 N400B

Số ĐKCB: PD.031983, PM.058901, PM.058902

2739 Làm lành với hôn nhân / Elizabeth Gilbert; Phan Thị Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt: Giới thiệu về hôn nhân trong cuộc sống, hôn nhân và ngạc nhiên, kỳ vọng, lịch sử, haml

Ký hiệu phân loại: 306.81 L104L

Số ĐKCB: PD.031968, PM.058904, PM.058905

2740 Kho tàng tục ngữ và thành ngữ dân gian M'Nông : Song ngữ M'Nông - Việt / Điểu Kâu st,bs; Chỉnh lý và chú thích: Linh Nga Niê KĐăm, Điểu Thị Mai. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 294tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 KH400T

Số ĐKCB: PD.032026, PM.058907, PM.058908

2741 Tại sao con người gây ra chiến tranh / Myriam Revault d'Allones ; Jochen Gerner minh hoạ ; Trúc Đào dịch ; Phạm Anh Tuấn h.đ.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 52tr. : tranh vẽ ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031950, PM.058772, PM.058773

2742 Nhận diện văn hóa làng Thái Bình / Nguyễn Thanh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. -
Tóm tắt: Khái quát về lịch sử đất đai, cư dân, văn hóa các dòng họ, tín ngưỡng, tôn giáo của làng

Ký hiệu phân loại: 307.720959736 NH121D

Số ĐKCB: PD.031889, PM.058694

2743 Văn hóa dân gian Phú Nông Tân hội thôn : Làng Phú nông, xã Hòa Bình, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú yên / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 439tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Văn bản còn lưu lại của tiền nhân cùng với các bậc kế thừa về: Cấu trúc xã hội, văn hoa vật thể, văn hóa nghề nghiệp, văn hóa sinh tồn và văn hóa phi vật thể của phú nông...

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V115H
Số ĐKCB: PD.031891, PM.058695

2744 Văn hóa cổ truyền ở huyện Anh Sơn / Nguyễn Thanh Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -

Tóm tắt: Đại lý, điều kiện tự nhiên huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An, văn hóa vật thể như kiến trúc, trang phục, món ăn, thức uống. Văn hóa phi vật thể về giáo dục, văn học tín ngưỡng...

Ký hiệu phân loại: 398.0959741 V115H
Số ĐKCB: PD.031894, PM.058696

2745 Văn hóa dân gian Gia Đông Bắc Ninh / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 230tr. ;

Tóm tắt: Vị trí địa lí, đặc điểm xây dựng làng xóm ở xã Gia Đông. Kiến trúc truyền thuyết, lễ hội và thơ ca dân gian ở Gia Đông

Ký hiệu phân loại: 398.0959727 V115H
Số ĐKCB: PD.031897, PM.058697

2746 Đan phượng nghìn xưa / Minh Nhương, Trần Ngọc Tuấn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 406tr.

Tóm tắt: Giới thiệu con người văn hóa truyền thống và các lễ hội ở làng Diều, các giếng cổ xứ Đoài của vùng đất Đan phượng nay là một huyện của Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 Đ105P
Số ĐKCB: PD.031892, PM.058698

2747 Văn hóa xứ Quảng một góc nhìn / Võ Văn Hòe, Hồ Tấn Tuấn, Lưu Anh Rô. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 389tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu con người, văn hóa, các lễ hội, các di tích, các làng nghề truyền thống, các câu ca dao và dân ca xứ Quảng, về văn miếu Quảng nam, Đình Túy Loan...

Ký hiệu phân loại: 398.0959752 V115H
Số ĐKCB: PD.031896, PM.058699

2748 Truyện cổ dân gian Nam Sách / Nguyễn Hữu Phách, Nguyễn Văn Đức. - Hà Nội : Đại học quốc

Tóm tắt: Gồm các chuyện cổ dân gian phản ánh những khát vọng tự do hạnh phúc và công bằng xã hội của người dân lao động. Miêu tả về lễ hội, về nghề cổ truyền thống...

Ký hiệu phân loại: 398.20959733 TR527C
Số ĐKCB: PD.031886, PM.058701

2749 Sử thi Tây Nguyên với cuộc sống đương đại / Phan Đăng Nhật, Chu Xuân Giao. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095976 S550T
Số ĐKCB: PD.031888, PM.058704

2750 Hình phạt tử hình trong luật hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2010. - 231tr. : bảng ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031944, PM.058742, PM.058743

2751 Món ăn dân dã của người Bạc Liêu / Hồ Xuân Tuyên. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 142tr. : Hình

Tóm tắt: Giới thiệu về thiên nhiên, con người, các món ăn dân dã của người Bạc Liêu. Các loại bánh đặc biệt, các món ăn chế biến từ thuỷ sản như: cá, mắm, lẩu...

Ký hiệu phân loại: 394.159797 M430A

Số ĐKCB: PD.031899, PM.058706

2752 Nếp sống cộng đồng ở Phú Yên / Dương Thái Nhơn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 177tr.

Tóm tắt: Những nét văn hoá về nếp sống cộng đồng, địa lý cảnh quan Phú Yên, dân cư, cơ cấu làng xã và những nét đặc trưng mang tính chất tâm lý của người dân Phú Yên.

Ký hiệu phân loại: 307.70959755 N257S

Số ĐKCB: PD.031901, PM.058708

2753 Lễ tục vòng đời " trăm năm trong cõi người ta" / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Phong tục tập quán trong một đời người ơt Phú Yên: Con người trong gia đình, họ hàng, tuổi ấu thơ..., các ngày lễ tết: tết nguyên đán, lễ thượng nguyên, tết Thanh minh, tết Đoan ngọ...

Ký hiệu phân loại: 392.0959755 L250T

Số ĐKCB: PD.031904, PM.058711

2754 Mường Bôn huyền thoại : Qua Mo và dân ca Thái / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Lao động, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu Mường Bôn qua các huyền thoại, các bài Qua Mo, các bài dân ca của người T

Ký hiệu phân loại: 398.2089591 M561B

Số ĐKCB: PD.031898, PM.058712, PM.058713

2755 Sắc thái văn hoá sông nước vùng U Minh / Nguyễn Diệp Mai. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 257tr.

Tóm tắt: Khảo sát, thu thập, khảo cứu về kho tàng văn hoá dân gian của vùng đất U Minh về đời sống vật chất và tinh thần, văn hoá truyền thống...

Ký hiệu phân loại: 398.095977 S113T

Số ĐKCB: PD.031890, PM.058714, PM.058715

2756 Lễ cấp sắc Pụt Tày / Cao Thị Hải. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 447tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về người Tày Và Tày Pụt ở Ba Bể - Bắc Cạn. Những nghi lễ cấp sắc của Pụt Tày ở bản P Ỳan: vai trò, bản chất, ý nghĩa và giá trị của Pụt Tày, thực trạng và một số giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá Pụt Tày.

Ký hiệu phân loại: 398.0959713 L250C

Số ĐKCB: PD.031913, PM.058716, PM.058717

2757 Luật tục người K'Ho Lạch / Krajan Plin. - H. : Văn hoá dân tộc, 2010. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031918, PM.058733, PM.058734

2758 Nghi lễ - lễ hội Ê Đê / Trương Bi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2010. - 263tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031915, PM.058727, PM.058728

2759 Văn hoá dân gian Vĩnh Yên / Trần Gia Linh. - H. : Dân trí, 2010. - 131tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031922, PM.058721

2760 Tìm hiểu thế giới động vật dưới góc độ ngôn ngữ - văn hoá dân gian người Việt : Qua dẫn liệu vùng Thừa Thiên Huế / Triều Nguyên. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031920, PM.058719

2761 Người con lai Châu Phi / Jansen Morati; Bằng Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 335tr.

Tóm tắt: Cuộc hành trình tìm kiếm mẹ ruột của Jansen Marati - Một người con lai Châu Phi tại Việt Nam. Trải qua nhiều khó khăn trở ngại sau nhiều năm xa cách họ cũng được gặp nhau.

Ký hiệu phân loại: 306.874 NG558C
Số ĐKCB: PD.031851, PM.058645, PM.058646

2762 Danh nhân trong lĩnh vực chính trị ngoại giao / Hoàng Lê Minh bs. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. - 303tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân trên thế giới trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, những cống hiến của họ cho nhân loại, những thành quả họ đạt được làm thay đổi cả tiến trình phát triển của nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 327.2092 D107N
Số ĐKCB: PD.031854, PM.058629, PM.058630

2763 Một số mô hình,điển hình về phòng chống tệ nạn xã hội. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số mô hình về xây dựng Xã, Phường, Thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn xã hội; và công tác phòngchống tệ nạn xã hội trên toàn thế quốc.

Ký hiệu phân loại: 363.409597 M458S
Số ĐKCB: PD.031848, PM.058621

2764 Một số chính sách an toàn xã hội ở Việt Nam. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2011. - 275tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 M458S
Số ĐKCB: PD.031849, PM.058622

2765 Hướng dẫn về thời giờ làm việc và thời giờ nghĩ ngơi theo quy định của bộ luật lao động.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2011. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 H561D
Số ĐKCB: PD.031850, PM.058620

2766 Sáng ngời truyền thống yêu nước. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2011. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gương những thương binh vượt lên những thương tật, bệnh tật và đau thương mất mát, không cam chịu đói nghèo, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 302.09597 S106N
Số ĐKCB: PD.031847, PM.058619

2767 Những quy định của pháp luật Việt Nam về quyền con người. - Hà Nội : Ban chỉ đạo nhân quyền của chính phủ văn phòng thường trực, 2009. - 623tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp, hệ thống hóa, nghiên cứu, chú giải, bình luận về quyền con người. Nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về quyền con người nói riêng trong cán bộ, công chức và nhân dân.

Ký hiệu phân loại: 342.59708 NH556Q
Số ĐKCB: PD.031865, PM.058623, PM.058624

2768 Đa dạng và bản sắc chính sách đất đai và văn hóa tộc người : Nghiên cứu trường hợp tại Sóc Trăng Sách tham khảo / Mai Thanh Sơn, Võ Mai Phương. - Hà Nội : Thế giới, 2011. - 71tr. ; 23cm

Tóm tắt: Khái quát về các dân tộc Khmer và Hoa ở đồng bằng sông Cửu Long. Những tác động của chính sách đất đai đối với văn hóa các dân tộc thiểu số.

Ký hiệu phân loại: 333.30959799 Đ100D
Số ĐKCB: PD.031767, PM.058513

2769 Tri thức dân gian về nước của người Thái ở Điện Biên / Đặng Thị Oanh. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 210tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về tài nguyên nước trong hệ thống địa lý tự nhiên tỉnh Điện Biên và trong đời sống của người Thái. Các tri thức dân gian về nước trong đời sống vật chất, tinh thần của người Thái ở Điện Biên.

Ký hiệu phân loại: 398.09597177 TR300T
Số ĐKCB: PD.031778, PM.058610

2770 Pô Anai Tang - Di tích, Lễ hội của người Raglai / Hải Liên. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 163tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu lễ hội dân gian của người Raglai, cách phục dựng lễ hội Pô Anai Tang, sự giao thoa văn hóa giữa hai tộc người Raglai và Chăm.

Ký hiệu phân loại: 394.260959758 P450A
Số ĐKCB: PD.031779, PM.058608

2771 Vè Chàng Lía / Trần Xuân Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nội dung và hoàn cảnh ra đời của Vè, về văn bản và một số khía cạnh " vè Chàng Lía": nhân vật trung tâm, hình tượng của người dân khởi nghĩa; hình ảnh của Chàng Lía trong chuyên cổ tích và văn học viết.

Ký hiệu phân loại: 398.80959754 V200C
Số ĐKCB: PD.031780, PM.058604

2772 Hơamon bia Brâu. Sử thi song ngữ Bana - Việt / St: Vũ Ngọc Bình, [và những người khác...]; Siu Pệt dịch nghĩa; Nguyễn Quang Tuệ chú thích. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 H460A
Số ĐKCB: PD.031783, PM.058592

2773 Lễ hội Dàng Then / Triều Ân (st, dt và nghiên cứu). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 567tr.

Tóm tắt: Lễ hội Dàng Then là một sinh hoạt văn hóa dân gian thường được tổ chức hai, ba năm một lần ở vùng dân tộc Tày, thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn...

Ký hiệu phân loại: 394.265971 L250H
Số ĐKCB: PD.031786, PM.058616

2774 Phong tục và nghi lễ của người Thái Trắng ở Phong Thổ tỉnh Lai châu / Đồng Trọng Im. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phong tục vòng đời của người Thái Trắng ở Phong Thổ Lai Châu, về lễ cưới xin, sinh con và nhận nuôi con, tang ma, một số nghi lễ thờ cúng: lập đền miếu, thờ cúng thần linh, cúng ma và gọi dỗ hồn người ốm.

Ký hiệu phân loại: 394.09597173 PH431T
Số ĐKCB: PD.031787, PM.058605

2775 Văn hóa dân gian làng Xuân Nẻo / Văn Duy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 130tr. ; 21cm
Tóm tắt: Một số nghành nghề của làng Xuân Nẻo, những hình thức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng

Ký hiệu phân loại: 398.0959734 V115H
Số ĐKCB: PD.031790, PM.058596

2776 Những làng văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc ở tỉnh Phú Thọ / Bs: Đoàn Hải Hưng, Trần Văn Thục, Nguyễn Phi Nga. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 674tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về các làng văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc ở Phú Thọ: Các làng có đặc sắc văn hóa chuyên biệt, văn hóa ẩm thực...

Ký hiệu phân loại: 398.0959721 NH556L
Số ĐKCB: PD.031791, PM.058589

2777 Lễ hội dân gian của người Việt ở Quảng Bình / Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Văn Mạnh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 293tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về lễ hội dân gian người Việt ở Quảng Bình về: thiên nhiên, lịch sử và dân cư, định hướng bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội.

Ký hiệu phân loại: 398.0959745 L250H
Số ĐKCB: PD.031792, PM.058600

2778 Các truyền thuyết, huyền thoại liên quan đến di tích lịch sử và danh thắng ở Phú Yên / St, bs và gt: Đào Minh Hiệp, Đoàn Việt Hùng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 407tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những truyền thuyết, huyền thoại liên quan đến các di tích lịch sử và thắng cảnh ở Phú Yên trên vùng đất sông Cầu - Tuy An - Thành phố Tuy Hòa... và một số di tịch lịch sử, danh thắng chưa phát hiện truyền thuyết, huyền thoại...

Ký hiệu phân loại: 398.220959755 C110T
Số ĐKCB: PD.031793, PM.058599

2779 Ca dao dân ca trên vùng đất Phú Yên / Nguyễn Xuân Đàm (chủ nhiệm công trình). - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm, nghiên cứu ca dao dân ca trên vùng đất Phú Yên: Nghệ thuật, khả năng sáng tạo của người bình dân trong những cuộc hát hò, phương ngữ và địa danh trong ca dao Phú Yên...

Ký hiệu phân loại: 398.80959755 C100D
Số ĐKCB: PD.031794, PM.058588

2780 Giới thiệu các dị bản vè thất thư kinh đô / Tôn Thất Bình st và gt. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 558tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu nội dung giá trị của các dị bản vè thất thủ kinh đô, khúc bi ca Việt Nam về cuộc chiến Huế của người pháp. Các bài vè thất thủ kinh đô.

Ký hiệu phân loại: 398.80959749 GI - 462T
Số ĐKCB: PD.031796, PM.058606

2781 Biểu tượng Lanh trong dân ca dân tộc H'Mông / Đặng Thị Oanh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 186tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò của cây Lanh trong đời sống con người, trong văn hóa của người H'Mông ở Việt Nam và một số dân tộc trên thế giới. Giải mã biểu tượng Lanh trong dân ca dân tộc H'Mông.

Ký hiệu phân loại: 305.895972 B309T
Số ĐKCB: PD.031798, PM.058593

2782 Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao và bình giải ca dao / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.031799, PM.058595

2783 Lễ tang người Pú Nả : Thuộc nhóm dân tộc Giáy / Lò Văn Chiến. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Pù Nả ở Lai Châu; những quan niệm về văn hóa tâm linh, mo tang của người Pù Nả với ngôn từ, Giai điệu và hình ảnh qua ngôn từ, trình tự và nội dung các bài mo táng.

Ký hiệu phân loại: 393.09597173 L250T
Số ĐKCB: PD.031801, PM.058613

2784 Truyện kể dân gian các tộc người Nam Đảo / Phan Xuân Viện. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà

Tóm tắt: Truyện dân gian của các tộc người Nam Đảo ở Việt Nam: tộc người Chăm, Raglai, Churu...; truyện thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười...

Ký hiệu phân loại: 398.20899 TR527K
Số ĐKCB: PD.031802, PM.058612

2785 Tục lệ sinh đẻ của phụ nữ Thái / Lương Thị Đại, Lò Xuân Hinh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 808tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tục lệ sinh đẻ của người Thái: về giai đoạn thái nghén, những điều kiêng kỵ, thủ tục nghi lễ khi mang thai, giai đoạn ở cử, giai đoạn hết cử, hết tháng lữa...

Ký hiệu phân loại: 392.109597 T506L
Số ĐKCB: PD.031804, PM.058614

2786 Văn hoá dân gian người Dao ở Bắc Giang / Nguyễn Thu Minh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 390tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các sắc màu văn hoá dân gian của người Dao ở Bắc Giang về ngôn ngữ - Chữ viết, các loại hình kinh tế, địa bàn cư trú, trang phục, tôn giáo tín ngưỡng, lễ tết hội hè, văn học nghệ thuật ....

Ký hiệu phân loại: 398.0959725 V115H
Số ĐKCB: PD.031805, PM.058603

2787 Tìm hiểu luật viên chức : Thời đại , 2011 - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 T310H
Số ĐKCB: PD.031813, PM.058489, PM.058490, LD.022613

2788 Quy định pháp luật về họ, hui, biêu, phường, kinh doanh dịch vụ đòi nợ và quản lý bán hàng đa cấp. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 QU - 600Đ
Số ĐKCB: PD.031814, PM.058491, PM.058492

2789 Quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm và bán đấu giá tài sản. - Hà Nội : Lao động, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU - 600Đ
Số ĐKCB: PD.031820, PM.058493, PM.058494

2790 Lễ vun hoa của người Nùng An, Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 242tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031748, PM.058617

2791 Từ điển tài nguyên môi trường : Các thuật ngữ có đối chiếu Anh - Việt / Nguyễn Huy Côn, Võ Kim Long. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2010. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031729, PM.058463, PM.058464

2792 tình huống pháp luật các tội phạm về ma túy / Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Kim Chi. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tình huống dưới dạng hỏi đáp, những ví dụ cụ thể về tội phạm ma túy, các nhóm tội phạm: trồng cây ma túy, tàng trữ ma túy, vận chuyển ma túy, tổ chức chứa chấp và mua bán trái phép ma túy...

Ký hiệu phân loại: 345.597 T312H
Số ĐKCB: PD.031679, PM.058366, PM.058367

2793 Tìm hiểu một số vấn đề quản lý nhà nước về thể dục thể thao / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2011. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031728, PM.058461, PM.058462

2794 Cẩm nang con trai = A book for every boy / Violeta Babic; Ana Grigorijev minh họa; Bd: Ánh Tuyết, Song Thu. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 135tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cho các bạn nam từ 9 đến 18 tuổi các kiến thức để bước vào giai đoạn dậy thì, tự chăm sóc bản thân , kỹ năng sắp xếp thời gian và ứng xử trong cuộc sống... Nhờ đó các bạn sẻ tự tin và trưởng thành hơn...

Ký hiệu phân loại: 305.23081 C120N
Số ĐKCB: PD.031707, PM.058402, PM.058403

2795 Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài những vấn đề lý luận và thực tiễn / Nông Quốc Bình, Nguyễn Hồng Bắc. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 318tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 QU - 105H
Số ĐKCB: PD.031709, PM.058408, PM.058409

2796 Cẩm nang con gái = A book for every girl / Violeta Babíc; Bd: Thanh Giang, Song Thu; Ana Grigorijew minh họa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 151tr. : Ảnh màu ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cho các bạn gái những thay đổi ở tuổi mới lớn cách chăm sóc cơ thể, vệ sinh hằng ngày; những lời khuyên hữu ích giúp các bé gái khỏe mạnh và thích nghi tốt với giai đoạn đầu cơ thể phát triển.

Ký hiệu phân loại: 305.23082 C120N
Số ĐKCB: PD.031706, PM.058404, PM.058405

2797 Tham luận tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. -

Tóm tắt: Các tham luận của các đại biểu thuộc các Đảng bộ, ban nghành Trung ương và địa phương trong cả nước thamdự đại hội XI Của Đảng.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 TH104L
Số ĐKCB: PD.031722, PM.058420, PM.058421

2798 Gái công xưởng : Tiếng nói từ giữa lòng nước Trung Quốc hiện đại / Leslie T. Chang; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 504tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuộc sống, công việc của nhiều cô gái ở làng quê Trung Quốc lên thành phố đến làm việc trong các công xưởng, những khó khăn và thực trạng của các cô gái với cuộc đổi đời mưu sinh đầy gian khổ trong cuộc sống hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 331.40951 G103C
Số ĐKCB: PD.031719, PM.058422, PM.058423

2799 Luật Khoáng sản : Đơn giá các công trình địa chất khoáng sản năm 2011 / Thanh Thanh sưu tầm và hệ thống hóa. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 525tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031677, PM.058322

2800 Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh là đạo đức, là văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh / S.t., tuyển chọn, b.s.: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 291tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031656, PM.058328, PM.058329

2801 Gian truân đời thu ngân / Anna Sam ; Phùng Hồng Minh dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Thanh niên, 2011. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031666, PM.058342, PM.058343

2802 Hỏi đáp về các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh / Nguyễn Vũ Tiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - Hà Nội : Tư pháp, 2011. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031675, PM.058360, PM.058361

2803 Tình huống pháp luật về trình tự, thủ tục hành chính trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận / Nguyên Anh. - HÀ Nội : Tư pháp, 2011. - 79tr. ; 19cm. - (Tủ sách Pháp luật)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031674, PM.058362, PM.058363

2804 Sổ tay hướng nghiệp học nghề cho lao động trẻ / Bs: Nguyễn Thị Lê Hương, Đặng Thị Huyền. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc một số trang bị cần thiết để lựa chọn nghề nghiệp, thông tin về đào tạo tại Việt Nam và mô tả nghề của 67 nghề trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 331.25 S450T

Số ĐKCB: PD.031570, PM.058205, PM.058206

2805 Sổ tay công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn / Phạm Xuân Thu...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xác đinh nhu cầu dạy nghề và tổ chức đào tạo cho lao động nông thôn; Tư vấn khi tìm việc làm người lao động cần chuẩn bị gì? Tư vấn phát triển kinh tế hộ gia đình ngoài ra giới thiệu điển hình trong sản xuất, kinh doanh...

Ký hiệu phân loại: 331.2509597 S450T

Số ĐKCB: PD.031574, PM.058209, PM.058210

2806 Hướng dẫn học tập môn xã hội học / Lương Văn Úc. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về xã hội học, cơ cấu xã hội, tổ chức xã hội, thiết chế xã hội, văn hóa, xã hội

Ký hiệu phân loại: 301 H561D
Số ĐKCB: PD.031573, PM.058211, PM.058212

2807 Văn hóa ẩm thực của người Êđê / Tuyết Nhung Buôn Krông, H Nuên Niê Kđăm, Văn Ngọc Sáng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về kinh tế văn hóa và xã hội, truyền thống của người Êđê. Các món ăn truyền thống và văn hóa ứng xử trong ăn uống của người Êđê

Ký hiệu phân loại: 394.10959765 V115H
Số ĐKCB: PD.031577, PM.058215, PM.058216, PM.058217

2808 Cẩm nang việc làm và lập nghiệp / Bs: Nguyễn Thị Lê Hương (ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn trẻ một số kỹ năng tìm kiếm việc làm, những kiến thức về khởi sự doanh nghiệp, những điều cần biết khi tham gia lao động xuất khẩu...

Ký hiệu phân loại: 331.12 C120N
Số ĐKCB: PD.031571, PM.058207, PM.058208

2809 Đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp vừa và nhỏ / Nguyễn Quang Việt, Phạm Xuân Thu. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.2509597 Đ108T
Số ĐKCB: PD.031569, PM.058218, PM.058219

2810 Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 518tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.031575, PM.058224, PM.058225

2811 Condi Chuyện về Condoleezza Rice / Antonia Felix; Dịch: Sĩ Thanh, Sĩ Hưng; Trần Ngọc Diệp hđ.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 265tr. ; 22cm
Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử của người phụ nữ da màu gĩư trọng trách quan trọng trong chính quyề

Ký hiệu phân loại: 327.2092 C430D
Số ĐKCB: PD.031538, PM.058293, PM.058294

2812 Giáo trình kinh tế học Việt Nam / Đồng chủ biên: Nguyễn Văn Thường, Trần Khánh Hưng. - Tái bản có sửa chữa bổ sung lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học kinh tế Quốc dân, 2010. - 398tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 14 chương: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn kinh tế Việt Nam, thể chế kinh tế, tăng trưởng kinh tế... giúp trang bị kiến thức cho sinh viên trong các trường đại học thuộc khối kinh tế.

Ký hiệu phân loại: 330.09597 GI108T
Số ĐKCB: PD.031550, PM.058295, PM.058296

2813 Hệ thống các quy định mới về cán bộ, công chức. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 439tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 H250T
Số ĐKCB: PD.031541, PM.058311

2814 Nói không với game online / Lê Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 126tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031644, PM.058163, PM.058164

2815 Tài liệu hỏi đáp các văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc làn thứ XI của Đảng : Dùng cho đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội và tuyên truyền trong nhân dân.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 183tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T103L
Số ĐKCB: PD.031473, PM.058096, PM.058097

2816 Tìm hiểu văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc và điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ XI. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T310H
Số ĐKCB: PD.031474, PM.058094, PM.058095

2817 Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đánh giá tổng quát 20 năm thực hiện cương lĩnh năm 1991 và 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, về một số kết quả 5 năm thưch hiện nghị quyết đại hội X (2006 - 2010), kinh nghiệm của một số quốc gia và vùng lãnh thổ về

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T103L
Số ĐKCB: PD.031481, PM.058098, PM.058099

2818 Tôi đã kiếm 2.000.000 đô la từ thị trường chứng khoán như thế nào? / Nicolas Darvas; Thu Phương dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập các vấn đề lý thuyết về phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, kỹ năng giao dịch và chiến lược đầu tư chứng khoán ...

Ký hiệu phân loại: 332.63 T452Đ
Số ĐKCB: PD.031486, PM.058110, PM.058111

2819 Giáo trình thị trường chứng khoán / Biên soạn: Trần Thanh Toàn... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Tài chính, 2011. - 431tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về thị trường chứng khoán,chức năng và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán...

Ký hiệu phân loại: 332.6 GI - 108T
Số ĐKCB: PD.031532, PM.058112, PM.058113

2820 Phong tục dân gian trừ tà / Triều Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp trừ tà trong dân gian của người Trung Quốc: lấy độc trị độc, dùng dâm trừ tà, mùi hương tránh tà...

Ký hiệu phân loại: 390.0951 PH431T
Số ĐKCB: PD.031526, PM.058114, PM.058115

2821 Những hội kín tàn bạo nhất lịch sử / Shelley Klein; Lưu Mạnh Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 235tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp 14 hội kín,tổ chức ngầm tồn tại và hoạt động ở một số nước trên thế giới...

Ký hiệu phân loại: 366 NH556H
Số ĐKCB: PD.031517, PM.058116, PM.058117

2822 Đảng và Hồ Chí Minh trong cuộc hành trình cùng dân tộc / Lê Trung Kiên ch.b; Lê Đình Hùng cố vấn nội dung. - Hà Nội : Lao độn - xã hội, 2011. - 553tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những điều kiện lịch sử xã hội Việt Nam ảnh hưởng đến quá trình hình thành, phát triển tư tưởng HCM. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử phát triển của Đảng...

Ký hiệu phân loại: 324.259707 Đ106v

Số ĐKCB: PD.031535, PM.058118, PM.058119

2823 Luật thừa kế / Lê Quang Thành. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59705 L504T

Số ĐKCB: PD.031475, PM.058100, PM.058101

2824 Bồi dưỡng cảm tình đoàn cho thanh thiếu niên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 78tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam; Một số vấn đề cơ bản về Đoàn thanh niên cộng sản HCM và cách phấn đấu trở thành đoàn viên thanh niên cộng sản HCM

Ký hiệu phân loại: 324.2597 B452D

Số ĐKCB: PD.031480, PM.058102, PM.058103

2825 Dân số thế giới : 6,5 tỷ người và sẽ là bao nhiêu trong tương lai? / Catherine Rollet; Cảnh Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 165tr. : Hình ảnh, bản đồ ; 20cm

Tóm tắt: Chỉ trong vòng 2 thế kỷ dân số thế giới tăng từ 1 tỷ lên 6,5 tỷ người, đó là sự bùng nổ dân số; Trình bày sự nguyên cứu và tiềm năng các vấn đề trong cuộc sống này

Ký hiệu phân loại: 304.6 D121S

Số ĐKCB: PD.031502, PM.058104, PM.058105

2826 Toàn cầu hoá : Duy nhất một hành tinh, nhiều dự án khác nhau / Bernard Guillochon; Dịch: Ngân Điệp, Thu Trang. - Tp. Hôc Chí Minh : Trẻ, 2011. - 156tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Bức tranh toàn cảnh các khía cạnh phát triển kinh tế thế giới

Ký hiệu phân loại: 338.9 T460C

Số ĐKCB: PD.031501, PM.058106, PM.058107

2827 Hướng dẫn đầu tư vàng và bạc = Guide to investing in gold and silver / Michael Maloney; Minh Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 245tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.63 H561D

Số ĐKCB: PD.031509, PM.058108, PM.058109

2828 120 câu hỏi và đáp án về luật giao thông đường bộ : Dùng cho học lấy giấy phép lái xe môtô hai bánh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 76tr. ; 10cm

Tóm tắt: 120 câu hỏi đáp về luật đường bộ Việt Nam cho những thí sinh thi lấy giấy phép lái xe r

Ký hiệu phân loại: 343.59709 M458T

Số ĐKCB: PD.031392, PM.057999, PM.058000

2829 Các mô hình công nghiệp hoá trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ngô Đăng Thanh (cb); Bs: Trần Quang Tuyến, Mai Thị Thanh Xuân. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các mô hình và tiến trình công nghiệp hoa của cac nước trên thế giới, những ưu thế hạn chế của mỗi mô hình mà các nước đã và đang thực hiện

Ký hiệu phân loại: 338 C101M

Số ĐKCB: PD.031418, PM.058014

2830 Thuật ngữ pháp luật quốc tế : Sách tham khảo / Đỗ Hoà Bình, Phạm Thị Thu Hương, Lê Đức Hạnh. - Hà Nội : Chín trị quốc gia, 2010. - 442tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341 TH504N

Số ĐKCB: PD.031419, PM.058013

2831 Tài liệu học tập luật giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch cấp giấy phếp lái xe cơ giới đường bộ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 348tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 T103L

Số ĐKCB: PD.031398, PM.058009, PM.058010

2832 Quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ. - Hà Nội : Bộ giao thông vận tải, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 QU - 600Đ

Số ĐKCB: PD.031399, PM.058005, PM.058006

2833 Bí quyết bán bảo hiểm xe ôtô / Hoàng Đức Thắng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 130tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 368 B300Q

Số ĐKCB: PD.031424, PM.058015

2834 Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam / Lê Mậu Hãn. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung của các cương lĩnh của Đảng Cộng Sản việt Nam, ngọn cờ dẫn dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành độc lập thống nhất tổ quốc.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 C101C

Số ĐKCB: PD.031406, PM.058004

2835 Luật đường sắt. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 140tr. ; 11cm

Tóm tắt: Những quy định chung về kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện, các tín hiệu, quy tắc giao thông đường sắt và đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504Đ

Số ĐKCB: PD.031430, PM.058001, PM.058002

2836 Hỏi và đáp về luật giao thông đường bộ : Dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe môtô hai bánh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 64tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu 120 câu hỏi đáp dùng cho thi sát hạch giấp phép lái xe môtô hạng A1, A2. Hướng dẫn ôn tập , quy trình thi sát hạch...

Ký hiệu phân loại: 343.59709 H428V

Số ĐKCB: PD.031431, PM.058007, PM.058008

2837 Tuyển chọn câu đố dân gian Việt Nam hay nhất / Thuý Quỳnh (tc). - Hà Nội : Lao động, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 T527C

Số ĐKCB: PD.031442, PM.058003

2838 Chính phủ điện tử / Nguyễn Đăng Hậu, Nguyễn Hoài Anh, Ao Thu Hoài. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về chính phủ điện tử; kiến trúc về chính phủ điện tử; dịch vụ công và các giao dịch chính phủ điện tử; xây dựng chiến lược phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 351.0285 CH312P
Số ĐKCB: PD.031466, PM.058011, PM.058012

2839 Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Kế Tuấn (cb). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 458tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 330.1209597 V112Đ
Số ĐKCB: PD.031344, PM.057874, PM.057875

2840 Trắc nghiệm lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Giới thiệu các câu hỏi và đáp án của toàn bộ quá trình phát triển lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam từ khi ra đời đến nay.
Ký hiệu phân loại: 324.259707 TR113N
Số ĐKCB: PD.031277, PM.057896, PM.057897

2841 Phong cách tư duy Hồ Chí Minh với việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay / Nguyễn Thị Thanh Dung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phản ánh một cách khái quát, có hệ thống những nội dung cơ bản của phong cách tư duy HCM, trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp có tính khả thi, nhằm góp phần xây dựng phong cách tư duy của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay
Ký hiệu phân loại: 352.609597 PH431C
Số ĐKCB: PD.031275, PM.057878, PM.057879

2842 Phụ nữ Việt Nam trong di sản văn hoá dân tộc / Nguyễn Văn Đăng...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 427tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vị trí vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dân tộc, khẳng định những giá trị lớn lao mà phụ nữ Việt Nam đã góp phần tạo dựng đất nước...
Ký hiệu phân loại: 305.4209597 PH500N
Số ĐKCB: PD.031305, PM.057898, PM.057899

2843 Câu chuyện về tai nạn / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kể về những anh hùng đã hy sinh bản thân để cứu người, những kẻ xấu xa, ngu muội sẻ tự gây ra những tai nan cho bản thân...
Ký hiệu phân loại: 363.12 C125C
Số ĐKCB: PD.031362, PM.057910, PM.057911

2844 Câu chuyện chiến tranh / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 147tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những câu chuyện kể về những người tham gia chiến tranh và ký ức của họ về các trận
Ký hiệu phân loại: 355.02 C125C
Số ĐKCB: PD.031364, PM.057914, PM.057915

2845 Câu chuyện thám tử / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 129tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện của các thám tử phá án trong đời sống hiện thực
Ký hiệu phân loại: 363.25 C125C
Số ĐKCB: PD.031289, PM.057916, PM.057917

2846 Câu chuyện gián điệp / Vương Nham Tùng. Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 145tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện cổ có liên quan đến gián điệp: hoạt động, mạng lưới và những cuộc c

Ký hiệu phân loại: 327.12 C125C

Số ĐKCB: PD.031368, PM.057918, PM.057919

2847 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng / Phạm Thị Hải Chuyền ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Tình hình vận dụng tư tưởng HCM Về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong thời gian qua; một số giải pháp thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V121D

Số ĐKCB: PD.031371, PM.057920, PM.057921

2848 Báo cáo chính trị của ban chấp hành trung ương Đảng khoá X tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiểm điểm 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội X. Nhìn lại 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội 2010 - 2011, 20 năm thực hiện cương lĩnh năm 1991, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển đất nước 5 năm (2011 2015)

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 B108C

Số ĐKCB: PD.031374, PM.057922, PM.057923

2849 Xoá đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. / Võ Thị Thu Nguyệt. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các chính sách và biện xoá đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 362.50959 X401Đ

Số ĐKCB: PD.031389, PM.057924, PM.057925

2850 101 câu hỏi và trả lời về công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 329tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống các quy định của điều lệ Đảng, một số nghị định có liên quan của chính phủ và những văn bản hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền về những nội dung nêu trên.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458T

Số ĐKCB: PD.031357, PM.057928, PM.057929

2851 Tìm hiểu về Đảng Cộng Sản Việt Nam : Hỏi - đáp / Minh khánh biên soạn. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Những sự kiện trọng đại qua các thời kỳ lịch sử của Đảng Công Sản Việt Nam: Cuộc khởi nghĩa tháng 8/1945 phá tan xiêng xích nô lệ, lập nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á...

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T310H

Số ĐKCB: PD.031287, PM.057930, PM.057931

2852 Mãi mãi đi theo con đường chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Theo con đường Bác đã chọn đất nước chúng ta sẽ đổi mới không ngừng theo con đườn

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M103M

Số ĐKCB: PD.031313, PM.057932, PM.057933

2853 Nghiên cứu văn hoá và con người Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Dương Phú Hiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá và con người Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế; phương pháp nghiên cứu văn hoá và con người - tiếp cận văn hoá thế giới trong thời đại hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 NGH305C
Số ĐKCB: PD.031341, PM.057785, PM.057786

2854 Quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về văn hoá, văn nghệ những mốc phát triển / Đinh Xuân Dũng ch.b; Biên soan: Nguyễn Xuân Đức, Nguyễn Quang Điền. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật, đặc biệt từ thời

Ký hiệu phân loại: 306.09597 QU - 105Đ
Số ĐKCB: PD.031370, PM.057787, PM.057788

2855 Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế / Nguyễn Chí Bền ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 378tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bức tranh toàn cảnh về văn hoá Việt Nam theo dòng chảy lịch sử từ quá khứ đến đương đại, đề cập đến những tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với các thành tố của nền văn hoá Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 306.3597 V115H
Số ĐKCB: PD.031308, PM.057789, PM.057790

2856 Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59705 L504T
Số ĐKCB: PD.031373, PM.057791, PM.057792

2857 Bình luận khoa học bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 : Phần các tội phạm / Nguyễn Đức Mai ch.b;...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 939tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B312L
Số ĐKCB: PM.057819, PM.057820

2858 Quy chế Rome về toà án hình sự quốc tế : Dùng cho cán bộ, học viên, nghiên cứu sinh và sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối nghành luật Sách chuyên khảo / Dương Tuyết Miên ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 381tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, tính chất, vai trò của toà án hình sự quốc tế, các quy định và biện pháp trong quá trinh giải quyết các vụ án hình sự thao quy chế Rome.

Ký hiệu phân loại: 341.5 QU - 600C
Số ĐKCB: PD.031278, PM.057817, PM.057818

2859 Nghị định số 71/2010/NĐ - CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật nhà ở và thông tư hướng dẫn thực hiện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NGH300Đ
Số ĐKCB: PD.031375, PM.057815, PM.057816

2860 Người kỳ dị / Trần Minh Long st, bs. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2109597 NG558K
Số ĐKCB: PD.031382, PM.057776

2861 Quy chế pháp lý của công dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Đoan ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái niên, đặc điểm, nội dung, nguyên tắc, quá trình hình thành và phát triển quy chế pháp lý của công dân Việt Nam trong các lĩnh vực: chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội...

Ký hiệu phân loại: 348.597 QU600C
Số ĐKCB: PD.031385, PM.057813, PM.057814

2862 Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.031376, PM.057811, PM.057812

2863 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoáng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504S
Số ĐKCB: PD.031383, PM.057809, PM.057810

2864 Văn bản pháp luật về bảo hiểm thật nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 V115B
Số ĐKCB: PD.031391, PM.057807, PM.057808

2865 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật bầu cử đại biểu quốc hội và luật bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504S
Số ĐKCB: PD.031390, PM.057805, PM.057806

2866 Quy định pháp luật về hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.031381, PM.057803, PM.057804

2867 Quy định pháp luật về lệ phí trước bạ : Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lệ phí trước bạ được ban hành từ tháng 12 - 1999 đến tháng 6 - 2010. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 82tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 QU - 600Đ
Số ĐKCB: PD.031378, PM.057799, PM.057800

2868 Luật an toàn thực phẩm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 76tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L304A
Số ĐKCB: PD.031377, PM.057801, PM.057802

2869 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 46tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709
Số ĐKCB: PD.031380, PM.057795, PM.057796

2870 Đại biểu Quốc hội Và bầu cử đại biểu Quốc hội : Sách chuyên khảo / Phan Trung Lý ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 382tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nội dung cơ bản về đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Quốc hội. Trên cơ sở phân tích địa vị pháp lý của đại biểu Quốc hội, lịch sử quá trình bầu cử các khoá Quốc hội, quy trình, kỹ năng cần thiết để đại biểu Quốc hội thực hiện tốt

Ký hiệu phân loại: 324.597 Đ103B
Số ĐKCB: PM.059908, PD.031309

2871 Vấn đề giao đất, giao rừng và định canh, định cư vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên / Nguyễn Văn Nam (cb).. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn cũng như những thành tựu và hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách giao đất, giao rừng và định canh, định cư của đồng bào dân tộc Tây Nguyên...

Ký hiệu phân loại: 333.33095976 V121Đ
Số ĐKCB: PD.031356, PM.057740

2872 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59707 L504B
Số ĐKCB: PD.031379, PM.057793, PM.057794

2873 Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay / Tạ Ngọc Tấn (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về sự biến đổi cơ cấu xã hội, tác động ảnh hưởng của sự biến đổi cơ cấu xã hội đến sự phát triển kinh tế ...

Ký hiệu phân loại: 301.597 M458S
Số ĐKCB: PD.031272, PM.057872, PM.057873

2874 Quản lý tài chính của Trung Quốc / Hạng Hoài Thành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. -

Tóm tắt: Đề cập các vấn đề quản lý tài chính: Quản lý dự toán ngân sách, kho bạc nhà nước, chi tiêu công, bảo hiểm xã hội, thuế và phí, nợ quốc gia, vốn nhà nước tại doanh nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 352.40951 QU - 105L
Số ĐKCB: PD.031264, PM.057946, PM.057947

2875 Một số vấn đề về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước : Sách tham khảo / Nguyễn Minh Đoan...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những giải pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn hạn chế bớt những nguy cơ những hiện tượng tiêu cực khi xây dựng, nắm giữ và thực hiện quyền lực nhà nước.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 M458S
Số ĐKCB: PD.031312, PM.057936, PM.057937

2876 Triển vọng kinh tế Việt Nam trong thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những tương tác toàn cầu hoá và nền kinh tế Việt Nam. Đề ra những giải pháp thực tế và hữu dụng cho nhiều lĩnh vực, đặc biệt là nền kinh tế tri thức

Ký hiệu phân loại: 338.9597 TR305V
Số ĐKCB: PD.031355, PM.057870, PM.057871

2877 Chính sách ứng phó khủng hoảng kinh tế của Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Minh Quang...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khủng hoảng kinh tế thế giới, các chính sách định hướng ứng phó khủng hoảng kinh tế của Việt Nam trong năm 2009, và các năm tiếp theo

Ký hiệu phân loại: 338.509597 CH312S
Số ĐKCB: PD.031387, PM.057868, PM.057869

2878 Quan hệ lợi ích kinh tế giữa công nhân, nông dân và tri thức ở Việt Nam hiện nay / Đặng Quang Định. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích sự thống nhất và những biểun hiện thiếu thống nhất trong lợi ích kinh tế đồng thời đưa ra các giải pháp định hướng tăng cường sự thống nhất lợi ích kinh tế giữa côngnhân, nông dân và tri thức

Ký hiệu phân loại: 339.509597 QU105H
Số ĐKCB: PD.031388, PM.057866, PM.057867

2879 Kỷ niệm sâu sắc về công tác tham mưu chiến lược / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bài viết của nhiều đồng chí là tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp về những kỷ niệm sâu sắc trong công tác tham mưu chiến lược

Ký hiệu phân loại: 335.099597 K600N
Số ĐKCB: PM.057865

2880 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay / Nguyễn Thế Thắng ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư tưởng HCM về phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý; Vận dụng tư tưởng HCM vào xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay

Ký hiệu phân loại: 352.609597 V121D
Số ĐKCB: PD.031339, PM.057863, PM.057864

2881 An sinh xã hội đối với nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam / Mai Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 305tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031231, PM.057706, PM.057707

2882 Văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031217, PM.057704, PM.057705

2883 Tôn trọng trí thức tôn trọng nhân tài : Kế lớn trăm năm chấn hưng đất nước : Sách tham khảo / Ch.b: Thẩm Vinh Hoa...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 358tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031228, PM.057702, PM.057703

2884 Quy định về chế độ chi tiêu đón, tiếp khách, hội nghị, hội thảo, công tác phí trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031214, PM.057670, PM.057671

2885 Luật bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân và luật bầu cử Đại biểu Quốc hội : Đã sửa đổi bổ sung có hiệu lực từ ngày 1.1.2011 / Quốc Cường hệ thống hoá. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504B

Số ĐKCB: PD.031195, PM.057587, PM.057588

2886 Một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, trở ngại của Uỷ ban kiểm tra các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm / Lê Hồng Liêm (ch.b.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031221, PM.057684, PM.057685

2887 Văn bản về bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2011. - 438tr. : Bảng ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031240, PM.057660, PM.057661

2888 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 337tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031220, PM.057668, PM.057669

2889 Một số vấn đề về hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Loan. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031235, PM.057678, PM.057679

2890 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và các thông tư hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bầu cử = Tìm hiểu luật bầu cử đại biểu Quốc hội luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và các thông tư hướng dẫn về tổ chức, hoạt động, lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí bầu cử : Được sửa đổi bổ sung năm 2001 và 2010. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504B

Số ĐKCB: PD.031071, PM.057470, PM.057471

2891 Văn hoá tộc người Châu Phi / Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 430tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu điều kiện kinh tế xã hội: Môi trường, khí hậu, lịch sử, chính trị, tôn giáo... của các tộc người ở Châu Phi

Ký hiệu phân loại: 305.896 V115H

Số ĐKCB: PD.031080, PM.057468, PM.057469

2892 Kỹ thuật soạn thảo 120 mẫu soạn thảo văn bản hành chính, kinh tế, dân sự mới nhất : Áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và công đoàn / Quốc Cường; Hoàng Anh sưu tầm và hệ thống hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2011. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 K600T

Số ĐKCB: PD.031082, PM.057464, PM.057465

2893 Ý tưởng kỳ quặc tạo ra đột phá / Robert Sutton; Tường Linh dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2010. -

Tóm tắt: Làm thế nào để gây dựng một công ty mang tính sáng tạo? Bạn đọc sẽ thấy sự cân bằng giữa duy trì công việc hiện tại và làm theo chuẩn mực để có phương pháp kinh doanh hiệu quả nhất

Ký hiệu phân loại: 338.7 Y600T
Số ĐKCB: PD.031093, PM.057466, PM.057467

2894 Mẹ chồng nàng dâu - Trò chơi ghép hình / Cừu Nhược Hàm; Trần Hữu Nùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những rắc rối thường gặp trong đời sống mẹ chồng, nàng dâu; Những bí quyết giúp quan hệ mẹ chồng nàng dâu trở nên tốt đẹp hơn...

Ký hiệu phân loại: 306.874 M200C
Số ĐKCB: PD.031099, PM.057462, PM.057463

2895 Nghiệp vụ ngân hàng trung ương / Nguyễn Đăng Dờn (ch.b)...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 339tr. ; 24cm

Tóm tắt: Mô hình tổ chức, chức năng của ngân hàng trung ương; Những vấn đề chung về nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thị trường, nghiệp vụ quản lý ngoại hối...

Ký hiệu phân loại: 332.1 NGH307V
Số ĐKCB: PD.031105, PM.057454, PM.057455

2896 Chính sách giảm nghèo ở Việt Nam đến năm 2015 : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Hoa. - Hà Nội : Thông tin và truền thông, 2010. - 243tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phương hướng hoàn thiện các chính sách xóa đói đến giảm nghèo chù yếu của Việt Nan

Ký hiệu phân loại: 362.0509597 CH312S
Số ĐKCB: PD.031106, PM.057456, PM.057457

2897 Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi môn nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Đăng Dờn cb...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quố gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 143tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tập tình huống các bài tập, bài giải và dạng đề thi môn nghiệp vụ ngân hàng thương mại; Phương pháp xử lý các nội dung liên quan đến nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng thương mại

Ký hiệu phân loại: 332.1 H250T
Số ĐKCB: PD.031107, PM.057458, PM.057459

2898 Mưu trí thời Tam quốc - Lưỡng Tấn / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 485tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những sách lược chiến lược dùng binh để tranh giành, năm giữ chính quyền của thời tam quốc: Nguỵ, Thục, Ngô với các tướng tài như: Gia Cát Lượng, Lưu Bị...

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031112, PM.057447, PM.057448

2899 Mưu trí thời Nguyên Minh. / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 423tr. ; 20cm

Tóm tắt: Sự ra đời dẫn đến sụp đỗ của nhà nước Nguyên sau cuộc khởi nghĩa Chu Nguyên Chương va triều Minh ra đời tất cả đều do mưu trí, sách lược của các bậc đế vương thời đó

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031113, PM.057449, PM.057450

2900 Mưu trí thời Lưỡng Tống / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 343tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nghệ thuật dùng binh, dùng người để thống trị, cải cách quân đội và cơ cấu lại nhà nước, độc chiếm quyền lực... để xây dựng nên một vương triều vững mạnh của thời Lưỡng Tống Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031114, PM.057451, PM.057452

2901 Mưu trí thời Tuỳ Đường / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 428tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những mưu lược cùng những yếu điểm trong cách để giành được quyền hành của các vương triều thời Tuỳ Đường Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031115, PM.057443, PM.057444

2902 Mưu trí thời Tần - Hán / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 418tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031117, PM.057439, PM.057440

2903 Mưu trí thời Xuân Thu / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 391tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những mưu kế quân sự trong thời kỳ Xuân thu: Thoát khỏi vương cương - hợp với chư hầu, mừng giận rõ ràng - lấy y định bá...

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031118, PM.057441, PM.057442

2904 Mưu trí thời Liêu, Kim, Hạ / Đường Nhạn Sinh, Bao Thúc Diễm; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 479tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những sách lược, mưu cầu, cách đối nhân xử thế, biến báo khôn lường của thời kỳ Liêu, Kim, Hạ trong lịch sử Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 355.00951 M566T
Số ĐKCB: PD.031119, PM.057437, PM.057438

2905 Soạn thảo và xử lý văn bản quản lí nhà nước / Nguyễn Văn Thâm. - Xuất bản lần thứ 5, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 482tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 S406T
Số ĐKCB: PD.031124, PM.057477, PM.057478

2906 Giáo trình bảo hiểm / Nguyễn Văn Định chủ biên. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. -
Tóm tắt: Tổng quan về bảo hiểm: BHXH, BH thất nghiệp, BHYT, BH thương mại... Giáo trình g

Ký hiệu phân loại: 368 GI108T
Số ĐKCB: PD.031126, PM.057479, PM.057480

2907 Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Minh Đoan. - Hà Nội : Chính trị Quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031187, PM.057577, PM.057578

2908 Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 67tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031159, PM.057583, PM.057584

2909 Tâm và thuật trong đối nhân xử thế / Mã Ngân Xuân, Viên Lệ Bình ; Lê Hải Đăng dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2010. - 566tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031161, PM.057575, PM.057576

2910 Tìm hiểu Luật bảo vệ chăm sóc giáo dục. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 13tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031143, PM.057541, PM.057542

2911 Luật nuôi con nuôi. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2010. - 38tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031146, PM.057533, PM.057534

2912 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam : Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 19 tháng 1 năm 2011. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 72tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031142, PM.057518, PM.057519

2913 Quản lý đất lâm nghiệp / Dương Viết Tình. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng quản lý đất lâm nghiệp Việt Nam. Quy hoạch sủa dụng đất lâm nghiệp cấp xã có sự tham gia của cộng đồng ở miền trung Việt Nam; hiểu quả sử dụng đất lâm nghiệp ở miền trung Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 333.7509597 QU - 105L
Số ĐKCB: PD.030913, PM.057229, PM.057230

2914 Văn hoá ứng xử trong gia đình / Phạm Khắc Chương, Nguyễn Thị Hằng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 275tr. ; 21cm. - (Kiến thức văn hoá)

Tóm tắt: Những tình huống ứng xử của các bạn trẻ với bản thân, gia đình và xã hội. Một vài lời khuyên về rèn luyện hành vi văn hoá ứng xử.

Ký hiệu phân loại: 306.85 V115H
Số ĐKCB: PD.030941, PM.057243, PM.057244

2915 Luật viên vhức năm 2011 : Quyền lợi nghiã vụ của cán bộ, công chức viên chức. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 146tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật cơ sở)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504V
Số ĐKCB: PD.030912, PM.057273, PM.057274

2916 Quy định pháp luật về hộ tịch, đăng ký hộ tịch cư trú, chứng minh nhân dân và hộ chiếu. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.030929, PM.057275, PM.057276

2917 Luật tố tụng hành chính : Có hiệu lực tư fngày 1/7/2011 / Quốc Cường hệ thống hoá. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 181tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 L504T
Số ĐKCB: PD.030947, PM.057277, PM.057278

2918 Thường thức về quyền tác giả và quyền liên quan trong luật sỡ hữu trí tuệ / Lê Quang Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 163tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 TH561T
Số ĐKCB: PD.030916, PM.057279, PM.057280

2919 Quy định mới hướng dẫn về phí, lệ phí, lệ phí trước bạ, án phí, lệ phí toà án. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.030946, PM.057281, PM.057282

2920 Rồng hoa hổ ấn : Trung Quốc và Ấn Độ đang cách mạng hoạt dộng kinh doanh toàn cầu ra sao / Peter Engardio; Lê Thanh Lộc dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 405tr. ; 24cm
Tóm tắt: Sự phát triển về kinh tế xã hội của Trung Quốc và Ấn Độ, phân tích sự lớn mạnh cũng như nhiều điểm cần khắc phục, nhiều nguy cơ tiềm ẩn, đồng thời cảnh báo 2 quốc gia này có thể đuổi kịp Mỹ và vượt Mỹ giữa thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 338.951 R455H
Số ĐKCB: PD.031023, PM.057292, PM.057293

2921 Quan niệm của Các Mác về tha hoá và ý nghĩa của quan niệm đó với phát triển con người Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn quan niệm về tha hoá, bản chất tha hoá. Tiếp thu lý luận của Các Mác về tha hoá, phác hoạ bức tranh con người Việt Nam trước tác động của nền kinh tế thị trường, đề xuất giải pháp khắc phục vè xoá bỏ tình trạng th

Ký hiệu phân loại: 335.4 QU150N
Số ĐKCB: PD.030920, PM.057302, PM.057303

2922 Tìm hiểu về Đảng cộng sản Việt Nam : Hỏi đáp / Minh Khánh bs. - Hà Nội : Thanh niên, 2011.

Tóm tắt: Tập hợp 100 câu hỏi về những sự kiện trọng đại qua các giai đoạn lịch sử của ĐCSVN: Lãnh đạo nhân dân nổi dậy trong cuộc Tổng khoiư nghĩa tháng 8/1945...

Ký hiệu phân loại: 324.25970709 T310H
Số ĐKCB: PD.030967, PM.057304, PM.057305

2923 Nâng cao vai trò của công đoàn trong việc xây dựng chính sách, pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, công nhân viên chức, lao dộng / Trần Mạnh Dũng bs. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 539tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 N122C
Số ĐKCB: PD.030960, PM.057308, PM.057309

2924 Phong thuỷ trong nhân duyên : Vận dụng phong thuỷ để loại bỏ những ngăn trở trong tình yêu - thu hút và xây dưng mối quan hệ nhân duyên tốt đẹp, bền lâu / Tạ Nguyên Cẩn; Phạm KimThạch biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 198tr. ; 26cm
Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản về đào hoa, vân thế đào hoa của một con người, phong thuỷ đào

Ký hiệu phân loại: 306.81 PH431T
Số ĐKCB: PD.031035, PM.057253, PM.057254

2925 Lễ hội bà chúa xứ núi Sam và du lịch vùng Châu Đốc, An Giang : Du khảo nhân văn: Văn hoá tín ngưỡng dân gian / Phạm Côn Sơn. - Tái bản có chỉnh sửa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 106tr. ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.260959791 L250H
Số ĐKCB: PD.031046, PM.057119, PM.057120

2926 Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. - Hà Nội : Lao động, 2010. -

Tóm tắt: Một số vấn đề về đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới, các bản mới ban hành về tổ chức và hoạt động công đoàn.

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 Đ462M
Số ĐKCB: PD.030914, PM.057310, PM.057311

2927 Trầm hương vương triều Lý / Đặng Văn Lung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 383tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 TR120H
Số ĐKCB: PD.031013, PM.057312

2928 Bộ luật lao động năm 2011 liên quan tiền lương - phụ cấp - trợ cấp - tiền công - thu nhập tháng đối với người lao động. / Ngô Chỉnh sưu tầm và hệ thống hoá. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 543tr. ; 27cm

Tóm tắt: Bộ luật lao động đã được sủa đổi bổ sung những chế độ mới nhất về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng vũ trang...

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B450L
Số ĐKCB: PD.031033, PM.057313, PM.057314

2929 Các quy định pháp luật về đền bù, giải toả, giải quyết tranh chấp nhà đất. / Nguyễn Văn Hậu. - Hà Nội : Tư pháp, 2010. - 671tr. ; 28cm
Tóm tắt: Các quy định pháp luật về đền bù,giải toả, giải phóng mặt bằng và giải quyết tranh chấp

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C101Q
Số ĐKCB: PD.031036, PM.057317, PM.057318

2930 Văn hoá dân gian người Thái vùng Mộc Châu, Phù Yên, Bắc Yên tỉnh Sơn La / Lò Vũ Vân. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 522tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về vùng đất vàcon nguồn gốc người Thái ở Mộc Châu, Phù Yên, Bắc Yên. Vòng đời cây trồng, vòng đời người và phong tục, nghi lễ.

Ký hiệu phân loại: 398.0959718 V115H
Số ĐKCB: PD.030991, PM.057319

2931 Văn hoá người Chăm H`Roi tỉnh Phú Yên / Lê Thế Vịnh. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 206tr. ;

Tóm tắt: Nguồn gốc và tên gọi tộc người Chăm Hroi. Nét văn hoá vật thể, phi vật thể, văn học nghệ thuật dân gian...của người Chăm Hroi.

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V115H
Số ĐKCB: PD.030999, PM.057321

2932 Văn hoá dân gian xã Vân Tụ / Phan Bá Hàm. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 182tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đời sống vật chất, phong tục tập quán và lễ hội, văn học dân gian, các nghề và làng ngh

Ký hiệu phân loại: 398.0959742 V115H
Số ĐKCB: PD.031000, PM.057322

2933 Hải phòng - Thành Hoàng và lễ phẩm / Ngô Đăng Lợi. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt: Sơ lược về miền đất con người văn hoá Hải Phòng. Lược khảo Thành Hoàng Hải Phòng

Ký hiệu phân loại: 398.0959735 H103P
Số ĐKCB: PD.030992, PM.057323

2934 Hầu bóng lễ thức dân gian trong thờ mẫu - thần tứ phủ ở Miền Bắc / Hồ Đức Thọ, Phạm Văn Giao. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tục thờ mẫu - thần tứ phủ ở miền Bắc, hầu bóng - lễ thức dân gian truyền thống, loại hình nghệ thuật tâm linh đặc sắc của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 398.09597 H125B
Số ĐKCB: PD.031005, PM.057324

2935 Sử thi tộc người Stiêng : Krông Kơ Laas đoạt hồn nàng Rơ Liêng Mas / Phan Xuân Viện...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 180tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 S550T
Số ĐKCB: PD.030993, PM.057325

2936 Văn hoá sông nước Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 180tr. ;

Tóm tắt: Sông nước với đời sống con người, những trở ngại, tục lệ liên quan đến sông nước ở Phú Yên. Nét văn hoá của sông nước Phú Yên trong ca dao - tục ngữ - hò vè...

Ký hiệu phân loại: 398.0959755 V115H
Số ĐKCB: PD.030998, PM.057326

2937 Cơ sở tín ngưỡng và lễ hội truyền thống ở Biên Hoà / Phan Đình Dũng. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt: Vài nét về vùng đất Biên Hoà. Cơ sở tín ngưỡng và lễ hội người Việt, người Hoa ở Biên

Ký hiệu phân loại: 398.0959775 C460S
Số ĐKCB: PD.031001, PM.057327

2938 Tang lễ của người Thái ở Nghệ An : Khảo sát vùng Khun Tinh huyện Quỳ Hợp / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 117tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về người Thái ở Nghệ An, các bước tiến hành trang lễ người Thái vùng Khủn

Ký hiệu phân loại: 393.0959742 T106L
Số ĐKCB: PD.031006, PM.057328

2939 Văn hoá làng trên đất Thiên Bản vùng đồng bằng sông Hồng / Bùi Văn Tam. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Những nét tiêu biểu về văn hoá làng trên đất Thiên Bản,nay là Vụ Bản (Nam Định): tên làng và ý nghĩa của nó, tín ngưỡng của các làng,phong tục tập quán của các làng...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.030994, PM.057329

2940 Hày xổng phí = Khóc tiễn hồn / La Quán Miên. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. -
Tóm tắt: Giới thiệu những bài hát khóc tiễn hồn của người Thái ở vùng Khủn Tinh,huyện Quỳ hợ

Ký hiệu phân loại: 393.09597 H112X
Số ĐKCB: PD.030996, PM.057330

2941 Tiếng cười từ kho tàng ca dao người Việt / Triều Nguyên. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt: Tìm hiểu tiếng cười từ mảng ca dao của kho tàng ca dao người Việt. Các bài ca dao được tuyển chọn và sắp xếp theo hệ thống phân loại trên cơ sở nội dung và cấp độ của cái hài.

Ký hiệu phân loại: 398.809597 T306C
Số ĐKCB: PD.031002, PM.057332

2942 Đa dạng văn hoá và quyền văn hoá hiện nay ở VIệt Nam / Nguyễn Thanh Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Viên văn hoá, 2010. - 389tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sự đa dang của đời sống văn hoá các dân tộc. Bảo vệ và thực hiện sự đa dạng mà thống nhất của quyền văn hoá hiện nay ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 Đ100D

Số ĐKCB: PD.030917, PM.057334

2943 Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hoá một số dân tộc thiểu số ở Việt Bắc / Nguyễn Văn Lộc ch.b,...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2010. - 767tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận, thực trạng, phương hướng, giải pháp nhằm bảo tồn, phát triển ngôn ngữ văn hoá các dân tộc thiểu số.

Ký hiệu phân loại: 305.8959 NGH305C

Số ĐKCB: PD.030987, PM.057335, PM.057336

2944 Câu đố Việt Nam / Ninh Viết Giao s.t và b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2003. - 227tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 C125Đ

Số ĐKCB: PM.057337, PM.057338, LD.000361, PD.030973

2945 Tìm hiểu văn hoá Nhật Bản / Nguyễn, Trường Tân : Văn hoá thông tin , 2011 - 395tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về Nhật Bản về lịch sử, văn hoá, đời sống văn hoá...

Số ĐKCB: PD.030985, PM.057341, PM.057342, LD.015918, LD.054093, LD.054094

2946 Xây dựng văn hoá, đạo đức, lối sống của người Việt Nam / Trần Văn Bính. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập khía cạnh xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, đề ra thực trạng và giải pháp để xây dựng nền văn hoá đó.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 X126D

Số ĐKCB: PD.030981, PM.057343, PM.057344

2947 Tìm hiểu văn hoá Thái Lan / Trường Khang : Văn hoá thông tin , 2011 - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá Thái Lan về tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống và nghi lễ vòng đời, văn học nghệ thuật, văn hoá truyền thống và hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 306.0953 T310H

Số ĐKCB: PD.030984, PM.057345, PM.057346, LD.013737

2948 Tìm hiểu văn hoá phương Tây / Đặng Nguyên Minh. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Tìm hiểu những nét văn hóa của phương tây về: thần thoại Hy Lạp, các hình thức tôn giáo, tín ngưỡng, chính trị luật pháp, kiến trúc, địa danh dân tộc...

Ký hiệu phân loại: 306.09182 T310H

Số ĐKCB: PD.030979, PM.057347, PM.057348

2949 Văn hoá làng ở Việt Nam / Vũ Ngọc khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 428tr. ;

Tóm tắt: Cơ cấu làng Việt Nam, tín ngưỡng, hương ước, dòng họ, văn hoá dân gian ở làng.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.030980, PM.057349, PM.057350

2950 Tìm hiểu văn hoá Hàn Quốc / Nguyễn Trường Tân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 275tr. ; 21cm. - (Kiến thức văn hoá)

Tóm tắt: Giới thiệu đất nước con người, lịch sử, chính trị, kinh tế và xã hội Hàn Quốc qua từng giai đoạn lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, phong tục tập quán, lễ hội ...

Ký hiệu phân loại: 306.095195 T310H
Số ĐKCB: PD.030982, PM.057351, PM.057352

2951 Tìm hiểu văn hoá Trung Hoa : Văn hoá thông tin , 2010 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đặc điểm văn hoá Trung Hoa thông qua hệ thống tư tưởng, tôn giáo, lịch sử văn hoá, văn học nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và văn hoá giáo dục.

Ký hiệu phân loại: 306.0951 T310H
Số ĐKCB: PD.030983, PM.057353, PM.057354, LD.013723

2952 Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm thuỷ sản / Nguyễn Tử Cương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 400tr. : Hình ảnh, bảng ; 27cm

Tóm tắt: Các thông tin hướng dẫn cập nhật và có hệ thống về cách thức và điều kiện để tiếp cận thị trường tiêu thụ. Các phương pháp quản lý và kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm

Ký hiệu phân loại: 363.19 QU105L
Số ĐKCB: PD.031031, PM.057359, PM.057360

2953 Truyện cổ dân gian sưu tầm ở Hưng Yên / Vũ Tiến Kỳ st. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội,
Tóm tắt: Khái quát về giá trị truyện cổ dân gian sưu tầm ở Hưng Yên

Ký hiệu phân loại: 398.20959733 TR527C
Số ĐKCB: PD.031003, PM.057369

2954 Văn hoá dân gian huyện Đồng Xuân / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 547tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030859, PM.057093

2955 Đời sống tín ngưỡng của người Tày ven biên giới Hạ Lang, Cao Bằng / Nguyễn Thị Yên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 286tr. : bảng ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030852, PM.057092

2956 Chè món ngọt dân gian cổ truyền / Phạm Hoà. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030855, PM.057095

2957 Trò diễn trong lễ hội dân gian của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ : LATS Văn hoá học: 62.31.70.05 / Đặng Hoài Thu. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 248tr. ; 30cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030854, PM.057094

2958 Lịch sử Việt Nam trong tục ngữ - ca dao / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Đại học Quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030857, PM.057097

2959 Lễ lệ - lễ hội ở Hội An. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 323tr. : ảnh, bảng ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030853, PM.057099

2960 Cương lĩnh chính trị - ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta / Nguyễn Phú Trọng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.059909, PD.030862

2961 Giáo trình kinh tế quốc tế : Chương trình cơ sở / Ch.b.: Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010. - 334tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030848, PM.057072, PM.057073

2962 Các thầy giáo Việt Nam / Phạm Khang bs. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2010. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những tấm gương sáng của các thầy giáo Việt Nam, những người thầy hết lòng vì sự ng

Ký hiệu phân loại: 371.10092 C101T
Số ĐKCB: PD.030733, PM.056924, PM.056925

2963 Tiếng nói của ngôn ngữ cử chỉ trong giao tiếp / Đặng Xuân Xuyến bs. - Tái bản lần thứ 1, có chính lý bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 264tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Hiểu người qua cử chỉ giao tiếp, thông qua đầu, mặt, bụng, ngực, và các bộ phận trên to

Ký hiệu phân loại: 302.2 T306N
Số ĐKCB: PD.030729, PM.056922, PM.056923

2964 Tìm hiểu các quy định mới về khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân / Linh Giang bs. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.030724, PM.056926, PM.056927

2965 Tìm hiểu quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai / Đỗ Thắng bs. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những gải đáp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và các văn bản phá

Ký hiệu phân loại: 346.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.030725, PM.056928, PM.056929

2966 Hôn nhân có vấn đề phải làm sao? / Thi Nhung bs. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những vấn đề thường gặp trong hôn nhân, gia đình và những lời khuyên để giải quyết c

Ký hiệu phân loại: 306.81 H454N
Số ĐKCB: PD.030737, PM.056936, PM.056937

2967 Phong tục dân gian cưới hỏi / Thiệu Á Đông. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 271tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu bức tranh toàn cảnh của hệ thống phong tục kết hôn lâu đời của dân tộc Hán.

Ký hiệu phân loại: 392.50951 PH431T
Số ĐKCB: PD.030818, PM.056988, PM.056989

2968 Phong thuỷ trong kinh doanh / Triều Sơn. - Hà Nội : Nxb Hà Nôi, 2010. - 263tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những điều nên và không nên trong phong thuỷ kinh doanh, như đặt tên công ty, chọn đất công ty, trang trí văn phòng...

Ký hiệu phân loại: 338 PH431T
Số ĐKCB: PD.030819, PM.056990, PM.056991

2969 Cẩm nang pháp luật mới nhất dành cho giám đốc và kế toán doanh nghiệp / Bộ Tài Chính. - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 584tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những quy định mới về thuế thu nhập cá nhân, quản lý hoạt động kinh doanh, xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực. Hướng dẫn sử dụng đơn bán hàng cung ứng dịch vụ...

Ký hiệu phân loại: 346.59707 C120N

Số ĐKCB: PD.030821, PM.056998, PM.056999

2970 Truyện trạng Việt Nam hay nhất / Đức Anh st. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 205tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.030754, PM.056840, PM.056841

2971 Tứ bất tử và các truyền thuyết / Nhật Nam tc. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 T550B

Số ĐKCB: PD.030776, PM.056826, PM.056827

2972 100 trường đại học hàng đầu thế giới / Biên soạn: Quốc Vinh, Ngọc Linh, Kim Dung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 359tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 378 M458T

Số ĐKCB: PD.030484, PM.056489, PM.056490

2973 Người Êđê ở Việt Nam = The Ede in Viet Nam / Biên soạn: Vũ Khánh (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Thống tấn, 2010. - 164tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Những nét đặc sắc trong đời sống, tập tục, văn hoá của người Êđê thông qua những bức ảnh, những bìa viết ngắn gọn, xúc tích

Ký hiệu phân loại: 305.899 NG558Ê

Số ĐKCB: PD.030489, PM.056599

2974 Một số vấn đề phát triển lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Viết Thông, Bùi Đình Bôn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải đáp một số vấn đề về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong thời gian tới

Ký hiệu phân loại: 305.509597 M458S

Số ĐKCB: PD.030689, PM.056545, PM.056546

2975 Hoà giải ở cơ sở nét văn hoá pháp lý của người Việt Nam / Nguyễn Tất Viễn (ch.b)....[và những người khác]. - Hà Nội : Tư pháp, 2010. - 137tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 H401G

Số ĐKCB: PD.030547, PM.056596, PM.056597

2976 Bộ đội Trường Sơn ngày ấy, bây giờ / Biên soạn: Nguyễn Duy Tường, Nguyễn Văn Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 217tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những người lính trường sơn sau cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trở về với cuộc sống bình thường dựng xây đất nước

Ký hiệu phân loại: 355.009597 B450Đ

Số ĐKCB: PD.030545, PM.056551, PM.056552

2977 Bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.9597 B108V
Số ĐKCB: PD.030519, PM.056563, PM.056564

2978 Tập tục dân gian Việt Nam / Anh Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 199tr. ;
Tóm tắt: Một số phong tục tập quán chủ yếu của Việt Nam: Phong tục thờ cúng, lễ tục vòng đời,
Ký hiệu phân loại: 390.09597 T123T
Số ĐKCB: PD.030513, PM.056608, PM.056609

2979 Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Chung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng tư tưởng của HCM về giáo dục của Đảng cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước...
Ký hiệu phân loại: 370 T550T
Số ĐKCB: PD.030528, PM.056553, PM.056554

2980 Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn Bá Dương, Trần Hậu Thành, Lê Thị Hoài Thanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 266tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 321.009597 X126D
Số ĐKCB: PD.030527, PM.056549, PM.056550

2981 Phong tục dân gian tuổi thọ / Thiệu Á Đông. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 215tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những phong tục tập quán: Lễ, chào dodừi, chúc thọ của người Trung Quốc có từ thời cổ đại và một trong số đó vẫn còn tồn tại đến ngày nay
Ký hiệu phân loại: 392.0951 PH431T
Số ĐKCB: PD.030488, PM.056739, PM.056740

2982 Một số vấn đề về quản lý nhà nước kinh tế, văn hoá giáo dục trên thế giới và Việt Nam / Lê Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 406tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 352.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.030560, PM.056636, PM.056637

2983 Phòng chống "Diễn biến hoà bình" trênlĩnh vực chính trị và vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970755 PH455C
Số ĐKCB: PD.030530, PM.056557, PM.056558

2984 Tình cảm Bác Hồ với công nhân lao động và công đoàn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 416tr. ;

Tóm tắt: Những bài viết, bài nói của Bác với công nhân lao động và tổ chức công đoàn. Những kỷ niệm sâu sắc về Bác qua lời kể của công nhân, lao động và đồng bào.
Ký hiệu phân loại: 305.509597 T312C
Số ĐKCB: PD.030562, PM.056505

2985 Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Lý luận và thực tiễn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -
Tóm tắt: Tập hợp gần 30 bài tham luận tại hội thảo khoa học 40 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh - lý luận và thực tiễn do bảo tàng tỉnh Thừa thiên Huế và khoa lịch sử trườngđại học khoa học Huế phối hợp tổ chức.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D300C
Số ĐKCB: PD.030561, PM.056692, PM.056693

2986 Luật tục trong đời sống các dân tộc người ở việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - Hà Nội : Tư pháp,
Tóm tắt: Khảo sát các khía cạnh khác nhau của luật tục, giới thiệu luật tục của một số tộc người...
Ký hiệu phân loại: 305.895 L504T
Số ĐKCB: PD.030497, PM.056728, PM.056761

2987 Triết lý kinh doanh thực tiễn / Konosuke Matsushita; Đỗ Thành Đức dịch. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 338 TR308L
Số ĐKCB: PD.030535, PM.056604, PM.056605

2988 Thu hút và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế ở Việt Nam / Phạm Thị Túy. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò và thực trạng thu hút vốn và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tể ở Việt Nam. Những giải pháp chủ yếu nhằm thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA...
Ký hiệu phân loại: 332.6709597 TH500H
Số ĐKCB: PD.030504, PM.056634, PM.056635

2989 Đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng những ngày đầu thành lập. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ125T
Số ĐKCB: PD.030501, PM.056547, PM.056548

2990 Đại tướng Lê Trọng Tấn nhà quân sự tài giỏi, đức độ : Hồi ức trong lòng đồng đội. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.0092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.030506, PM.056638, PM.056639

2991 Hãy hỏi Alice / Quỳnh Trang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 259tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030515, PM.056514, PM.056515

2992 Tìm hiểu di sản lý luận của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác Lênin / Trần Thị Kim Cúc. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết nghiên cứu tư tưởng của các nhà kinh điển chủ nghĩa và những giá trị của nó cũng như việc vận dụng những tư tưởng trong thực tiễn ngày nay
Ký hiệu phân loại: 335.43 T310H
Số ĐKCB: PD.030502, PM.056561, PM.056562

2993 Tri thức và công đoàn : Sách tham khảo / Đan Tam. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đề cập những vấn đề lịch sử và hiện đại có liên quan đến tri thức
Ký hiệu phân loại: 305.509597 TR300T
Số ĐKCB: PD.030661, PM.056542, PM.056543

2994 Tình cảm Bác Hồ với 18 vị tướng lĩnh Việt Nam / Tuyển chọn và biên soạn: Kim Dung, Chí Thắng, Hải Anh. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.0092 T312C
Số ĐKCB: PD.030666, PM.056622, PM.056623

2995 Bác Hồ với thanh thiếu nhi thế giới / Trần Đương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. - 199tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.2 B101H
Số ĐKCB: PD.030670, PM.056508, PM.056509

2996 Tạo lập sự giàu có : Các bước từ A tới Z đẻe có cuộc đời giàu có hơn / Deepak Chopra; Lý Đình dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2009. - 117tr. ; 18cm
Tóm tắt: Trình bày khái niệm tạo lập sự giàu có. Các bước, các nguyên tắc để có cuộc đời giàu có

Ký hiệu phân loại: 330.1 T108L
Số ĐKCB: PD.030674, PM.056512, PM.056513

2997 Văn hoá phồn thực Việt Nam / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu tư duy tổng hợp về lịch sử văn học, mỹ học, nghệ thuật... của văn hoá Việt N

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.030676, PM.056600, PM.056601

2998 Giai cấp công nhân Việt Nam hiện tại và xu hướng phát triển : Sách tham khảo. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 316tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.509597 GI103C
Số ĐKCB: PD.030679, PM.056544

2999 55 nghề phổ biến trong xã hội hiện đại / Nguyễn Minh Thư. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -
Tóm tắt: Hình thành các kỷ năng chọn nghề phù hợp với khả năng, năng lực lao động của mỗi ng

Ký hiệu phân loại: 331.702 N114M
Số ĐKCB: PD.030681, PM.056618, PM.056619

3000 Chuyện kể về Bác Hồ với tuổi trẻ Việt Nam / Trần Đương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. -
Tóm tắt: Cung cấp một số mẫu chuyện sống động về tình cảm của Bác Hồ đối với tuổi trẻ cả nướ

Ký hiệu phân loại: 324.2597 CH527K
Số ĐKCB: PD.030692, PM.056491, PM.056492

3001 Bác Hồ với cự chiến binh Việt Nam : Truyện kể / Tạ Hữu Yên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt: Một số kỷ niện sâu sắc của hơn 20 cựu chiến binh với Bác Hồ

Ký hiệu phân loại: 305.9 B101H
Số ĐKCB: PD.030694, PM.056493, PM.056494

3002 Tình sử Việt Nam / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu sinh hoạt vật chất tinh thần và tâm linh của người Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T312S
Số ĐKCB: PD.030695, PM.056610, PM.056611

3003 Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 420tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.509597 PH110H
Số ĐKCB: PD.030698, PM.056662, PM.056663

3004 Quy định pháp luật về quản lý quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 1042tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600Đ
Số ĐKCB: PM.056598

3005 Văn học dân gian Việt Nam / Lê Chí Quế (ch.b); Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.046381

3006 Bộ luật Hồng Đức di sản văn hoá pháp lý đặc sắc của Việt Nam / Lê Đức Tiết. - Hà Nội : Tư pháp, 2010. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.09597 B450L
Số ĐKCB: PM.055765

3007 Ca dao, dân ca đất Quảng / Hoàng Hương Việt (Ch.b); Bùi Văn Tiếng biên soạn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2010. - 1047tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tổng quan về cac dao, dân ca của Quảng Nam, Đà Nẵng; tóm tắt nội dung các tác phẩm

Ký hiệu phân loại: 398.80959752 C100D
Số ĐKCB: PD.030353, PM.066711

3008 Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh về " lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều" và sự vận dụng của Đảng ta. : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Nhiên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những lý giải khoa học cho những chiến thắng vĩ đại của nhân dân ta trong 30 năm chiến tranh cách mạng, củng cố vững chắc niềm tin và vân dụng sáng tạo lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng HCM vào việc xây dựng, phát triển bảo vệ tổ quốc XHCN trong thời kỳ

Ký hiệu phân loại: 355.009597 T550T
Số ĐKCB: PD.030401, PM.055825, PM.055826

3009 65 năm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (ch.b). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của nhà nước CHXHCNVN - nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...

Ký hiệu phân loại: 320.53209597 S111M
Số ĐKCB: PD.030409, PM.055791, PM.055792

3010 Góp phần phòng, chống " Phi chính trị hóa" quân đội. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. -

Tóm tắt: Những bài viết của các nhà nghiên cứu trong quân đội. Khẳng định rõ những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng HCM và Đảng ta về bản chất chính trị của quân đội...

Ký hiệu phân loại: 355.09597 G434P
Số ĐKCB: PD.030429, PM.055793, PM.055794

3011 Giáo dục nghề cho nhóm đối tượng yếu thế. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung đối với các nhóm yếu thế, những rào cản, những nhu cầu và đặc thù về dạy nghề của từng nhóm yếu thế.

Ký hiệu phân loại: 305.5071 GI108D
Số ĐKCB: PD.030424, PM.055797, PM.055798

3012 Hôn nhân của người Khơ - Mú / Trần Thị Thảo. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 187tr. ;
Tóm tắt: Đề cập đến văn hoá hôn nhân và cưới xin của người Khơ Mú ở xã Nghĩa Sơn, huyện Vă

Ký hiệu phân loại: 392.5597 H454N
Số ĐKCB: PD.030425, PM.055799, PM.055800

3013 Tín ngưỡng linh hồn của người Xơ Teng / Phạm Thị Trung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T311N
Số ĐKCB: PD.030402, PM.055817, PM.055818

3014 Còn trong ký ức : Hồi ký / Nguyễn Văn Được; Duy Tường thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.092 C430T
Số ĐKCB: PD.030431, PM.055785, PM.055786

3015 Nghiên cứu xã hội về môi trường / Vũ Cao Đàm (ch.b); Đào Thanh Trường, Nguyễn Thị Nghĩa. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2010. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên nhân ô nhiễm môi trường từ phía con người, về một căn nguyên xã hội của quá trình tàn phá hoặc bảo vệ môi trường.

Ký hiệu phân loại: 304.2 NGH305C
Số ĐKCB: PD.030427, PM.055787, PM.055788

3016 Văn hoá vật chất người Thổ / Lê Mai Oanh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895927 V115H
Số ĐKCB: PD.030411, PM.055783, PM.055784

3017 Văn hoá mẫu hệ qua sử thi Êđê / Tuyết Nhung Buôn Krông. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899 V115H
Số ĐKCB: PD.030410, PM.055781, PM.055782

3018 Di tích lịch sử - văn hoá căn cứ ban an ninh trung ương cục Miền Nam / Nguyễn Khánh Toàn (ch.b). - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 216tr. : Ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Những bài viết và những hình ảnh sống động về các sự kiện, nhân chứng lịch sử, thể hiện đậm nét ý chí kiên cường, mưu trí, dũng cảm của quân dân ta...

Ký hiệu phân loại: 363.209597 D300T
Số ĐKCB: PD.030432, PM.055780

3019 Người Hà Nhì ở Việt Nam = The Ha nhi in vietnam / Vũ Khánh (ch.b); [và những người khác...]. - Hà Nội : Thông tấn, 2010. - 173tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Những nét văn hoá tiêu biểu, đặc sắc của dân tộc Hà Nhì, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.8954 H100N
Số ĐKCB: PD.030448, PM.055776

3020 Đảng cộng sản Việt Nam 25 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước / Vũ Như Khôi (ch.b). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 211tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thể hiện một cách cô đọng những quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng cùng sự nổ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong công cuộc đổi mới đất nước.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ106C
Số ĐKCB: PD.030413, PM.055813, PM.055814

3021 Nguyễn Văn Cừ một số tác phẩm / Nguyễn Văn Cừ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -

Tóm tắt: Những bài viết và những tác phẩm của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong thời gian là tổng bí thư từ năm (1938 - 1939)

Ký hiệu phân loại: 324.2597071092 NG527V
Số ĐKCB: PD.030354, PM.055775

3022 Dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam / Lê Đại Nghĩa, Dương Văn Lượng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.1597 D121T
Số ĐKCB: PD.030412, PM.055811, PM.055812

3023 Công tác bảo hộ lao động trong công nghiệp nông thôn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. -

Tóm tắt: Hướng dẫn nhân dân biết những nguy cơ và biện pháp chủ yếu nhằm loại trừ nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động

Ký hiệu phân loại: 331.25 C455T
Số ĐKCB: PD.030423, PM.055807, PM.055808

3024 Định hướng đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong các làng nghề truyền thống. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.7 Đ312H
Số ĐKCB: PD.030414, PM.055803, PM.055804

3025 Hỏi đáp về tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền cấp xã / Nguyễn Đăng Thành (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 68tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp xã những kỹ năng trong công việc tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế XHCN

Ký hiệu phân loại: 352.3 H428Đ
Số ĐKCB: PM.055831

3026 Hồ Chí Minh với văn hoá thông tin. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 491tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H450C
Số ĐKCB: PD.030317, PM.055730

3027 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh = General Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội : Thời đại Thông tấn,

Tóm tắt: Viết về quê hương, gia đình, tuổi thơ, quá trình hoạt động quân sự lỗi lạc của Đại tướng

Ký hiệu phân loại: 355.009 2 Đ103T
Số ĐKCB: PD.030329, PM.055733

3028 Văn hoá Việt Nam đa tộc người / Đặng Nghiêm Vạn. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 976tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những nét văn hoá kinh tế, văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần...của các cư dân sinh sống trên đất nước Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.030230, PM.055513

3029 Bài giảng nguyên lý kinh tế vĩ mô / Nguyễn Văn Ngọc. - Hà Nội : Kinh tế quốc dân, 2010. -

Tóm tắt: Những nguyên lý và phương pháp của kinh tế học, những số liệu kinh tế vĩ mô cơ bản, .

Ký hiệu phân loại: 339 B103G
Số ĐKCB: PD.030229, PM.055512

3030 Hệ giá trị văn hoá Thăng Long - Hà Nội trong lịch sử giữ nước của dân tộc / Nguyễn Văn Tài, Văn Đức Thanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 508tr. ; 27cm

Tóm tắt: Sự gắn bó hữu cơ giữa lịch sử bảo vệ giải phóng Thăng Long - Hà Nội với lịch sử hình thành và phát triển quốc gia Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.009597 H250G
Số ĐKCB: PD.030244, PM.055510, PM.055511

3031 Bình luận luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự năm 1999 / Nguyễn Ngọc Anh, Đỗ Khắc Hưởng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 111tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B312L
Số ĐKCB: PD.030226, PM.055508, PM.055509

3032 Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự 2003 / Nguyễn Ngọc Anh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 690tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B312L
Số ĐKCB: PD.030233, PM.055506, PM.055507

3033 Đảng viên làm kinh tế tư nhân : Thực trạng và giải pháp / Trần Nguyễn Tuyên chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở khoa học của vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân và thực trạng, định hướng, giải pháp đảng viên làm kinh tế tư nhân hiện nay

Ký hiệu phân loại: 338.9597 Đ106V
Số ĐKCB: PD.030124, PM.055462, PM.055463

3034 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại : Lý thuyết và bài tập / Lê Thị Mận. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 598tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tổng quan về ngân hàng thương mại, nghiệp vụ tài sản nợ, thanh toán chuyển khoản...

Ký hiệu phân loại: 332.1 NGH307V
Số ĐKCB: PD.030228, PM.055504, PM.055505

3035 Những mốc son lịch sử của Đảng cộng sản Việt Nam trong 80 năm lãnh đạo cách mạng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt: Luận giải khách quan, khoa học về lý luận và thực tiến quá trình tổ chức lãnh đạo cách mạng của ĐCSVN từ ngày thành lập đến nay

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 NH556M
Số ĐKCB: PD.030133, PM.055458, PM.055459

3036 Luật giáo dục : Đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Nxb. Hồng Đức, 2010. - 104tr. ;
Tóm tắt: Những quy định chung về hệ thống giáo dục quốc dân, nhà trường và cơ sở giáo dục kh

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504G
Số ĐKCB: PD.030170, PM.055456, PM.055457

3037 Cải cách xã hội Trung Quốc và những sáng tạo đổi mới trong xây dựng Đảng cơ sở : Sách tham khảo / Đổng Liên Tường chủ biên; Nguyễn Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 514tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày công cuộc cải cách xã hội Trung Quốc về công tác xây dựng Đảng cơ sở từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa 1978 đến nay: Thời cơ, thách thức...

Ký hiệu phân loại: 303.480951 C103C
Số ĐKCB: PD.030138, PM.055503

3038 Một số điểm nóng chính trị xã hội điển hình tại các vùng đa dân tộc ở miền núi trong những năm gần đây - hiện trạng, vấn đề, các bài học kinh nghiệm trong xử lý tình huống : Sách chuyên khảo / Lưu Văn Sùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình phát sinh và diễn biến các điểm nóng chính trị - xã hội tại các vùng đa dân tộc ở miền núi ở nước ta trong những năm gần đây

Ký hiệu phân loại: 320.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.030189, PM.055454, PM.055455

3039 Hỏi đáp về bảo hiểm thất nghiệp / Lê Thanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 143tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

Tóm tắt: Những câu hỏi và trả lời về bảo hiểm thất nghiệp và phụ lục bao gồm một số văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực này

Ký hiệu phân loại: 344.59702 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030171, PM.055452, PM.055453

3040 Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác tổ chức, cán bộ / Bùi Kim Hồng biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số lời dạy, bài viết của chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác, tổ chức cán bộ

Ký hiệu phân loại: 352 CH500T
Số ĐKCB: PD.030160, PM.055499, PM.055500

3041 Hỏi đáp về pháp luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí / Bích Hạnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030172, PM.055450, PM.055451

3042 Các pháp lệnh về tự vệ, chống bán phá giá và trợ cấp trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59705 C101P
Số ĐKCB: PD.030178, PM.055474, PM.055475

3043 Luật đất đai năm 2003 và các nghị định được hướng dẫn thi hành : Sửa đổi bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L501Đ
Số ĐKCB: PD.030110, PM.055460, PM.055461

3044 Luật bảo hiểm y tế năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.030179, PM.055472, PM.055473

3045 Luật phòng, chống ma tuý năm 2000 được sữa đổi, bổ sung năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504P
Số ĐKCB: PD.030181, PM.055470, PM.055471

3046 Luật phá sản năm 2004 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504P
Số ĐKCB: PD.030182, PM.055468, PM.055469

3047 Cẩm nang doanh nghiệp về WTO và cam kết WTO của Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Trang chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 483tr. ; 21cm. - (Tủ sách doanh nhân)

Tóm tắt: Nội dung tiến trình gia nhập tổ chức thương mại thế giới của nước ta với những cam kết mở cửa thị trường dịch vụ ngân hàng, tài chính, chứng khoán...

Ký hiệu phân loại: 382.09597 C120N
Số ĐKCB: PD.030153, PM.055464, PM.055465

3048 Văn hoá Đông Á trong quá trình hội nhập : Sách tham khảo / Chủ biên: Đỗ Tiến Sâm, Phạm Duy Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp chuyên đề nghiên cứu mô hình văn hoá Đông Á trong lịch sử và hiện tại và hoạch định chiến lược phát triển trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.030151, PM.055466, PM.055467

3049 Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất, quản lý, bảo vệ rừng, lâm sản, đất đai và một số lĩnh vực khác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 347tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 C101Q
Số ĐKCB: PD.030135, PM.055479, PM.055480

3050 Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa, giá trị bản chất khoa học, cách mạng, tính đảng, tính chiến đấu của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H419T
Số ĐKCB: PD.030152, PM.055477, PM.055478

3051 Chủ nghĩa Mác - Lênin học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng / Trần Nhâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 545tr. ; 21cm

Tóm tắt: Luận chứng chủ nghĩa Mác Lênin là đỉnh cao của trí tuệ loài người, chứng minh một cách logic sự phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ; phân tích logic mối quan hệ của chủ nghĩa Mác - Lênin với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.43 CH500N
Số ĐKCB: PD.030155, PM.055476

3052 Qua những miền Tây : Hồi ức / Trần Thụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hồi ức của trung tướng Trần Thụ về quê hương, chiến trường Lào, những trận đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia...

Ký hiệu phân loại: 355.009597092
Số ĐKCB: PD.030112, PM.055481, PM.055482

3053 Những nẻo đường thời gian : Hồi ức / Nguyễn Mạnh Đẩu. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010.

Tóm tắt: Quê hương, gia đình và thơ ấu trên chiến trường nước bạn Lào, chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị - Thừa Thiên Huế, chiến dịch Đường 9 - Nam Lào...

Ký hiệu phân loại: 355.509597092 NH556N
Số ĐKCB: PD.030140, PM.055483, PM.055484

3054 Thu hút và sử dụng ODA vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế ở Việt Nam / Phạm Thị Tuý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tổng quát về tình hình thu hút và sử dụng ODA cho phát triển kinh tế hạ tầng ở Việt Na

Ký hiệu phân loại: 332.6709597 TH500H
Số ĐKCB: PD.030132, PM.055485, PM.055486

3055 Văn hóa thời đại toàn cầu / Phạm Ngọc Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 295tr. ;

Tóm tắt: Gồm một số bài viết của Tiến sĩ Phạm Ngọc Trung về văn hóa và văn minh nhân loại. Tập trung trên các bình diện: Giáo dục, đào tạo, danh nhân, văn hóa - lịch sử.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.030113, PM.055501, PM.055502

3056 Luật xây dựng năm 2003 và nghị định hướng dẫn thi hành. - Sửa đổi, bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 543tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504X
Số ĐKCB: PD.030156, PM.055487, PM.055488

3057 Luật dân quân tự vệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504D
Số ĐKCB: PD.030162, PM.055489, PM.055490

3058 Phòng chống "diễn biến hòa bình" và "cách mạng màu" ở Việt Nam : Sách tham khảo / Phạm Ngọc Hiền chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chống diễn biến hòa bình và "cách mạng màu" được tiến hành trên mọi lĩnh vực: chính trị, tư tưởng kinh tế, văn hóa, xã hội... chống các thế lực phản động đang tìm cách phá hoại cách mạng Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 322.403597 PH431C
Số ĐKCB: PD.030111, PM.055497, PM.055498

3059 Luật nhà ở năm 2005 : Sửa đổi bổ sung năm 2009 và các nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 497tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các văn bản luật nhà ở được hợp nhất từ luật nhà ở năm 2005 và các nội dung được sửa đổi. Một số nghị định của chính phủ về nhà ở...

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504N
Số ĐKCB: PD.030134, PM.055495, PM.055496

3060 Quy định pháp luật về in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.030184, PM.055491, PM.055492

3061 Các văn bản pháp luật về chính sách đối với lao động bị mất việc làm, thôi việc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.97101 C101V
Số ĐKCB: PD.030136, PM.055493, PM.055494

3062 Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI : Công trình được viện khoa học xã hội Việt Nam và Quỹ khoa học Nhân văn Nga tài trợ / Chủ biên: M.L.Titarenko, Đỗ Tiến Sâm. - Hà Nội : Từ điển Bách Khoa, 2010. - 763tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu công trình của các nhà khoa học Nga và Việt Nam nghiên cứu về Trung Quốc với nội dung chuyển đổi cơ cấu chính trị và xã hội, kinh tế, nổi bật nhất là chính sách đối nội và đối ngoại trong những năm đầu thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 337.51 TR513Q
Số ĐKCB: PD.030231, PM.055514, PM.055515

3063 Bộ luật lao động và qui định mới nhất về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp công đoàn, xử phạt hành chính vi phạm pháp luật lao động. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 840tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 B450L
Số ĐKCB: PD.030245, PM.055516, PM.055517

3064 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2010 : Quy định đổi mới về tổ chức , điều hành và quản lý nghiệp vụ trong các ngành và tổ chức hành chính. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 519tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504N
Số ĐKCB: PD.030247, PM.055518, PM.055519

3065 Luật đất đai nhà ở Việt Nam và các văn bản mới năm 2010 hướng dẫn thực hiện quy định mới về bồi thường, hỗ trợ tái định cư miến, giảm tiền sử dụng đất / Quốc Cường. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 543tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504Đ
Số ĐKCB: PD.030249, PM.055520, PM.055521

3066 Bộ luật lao động 2010 : Hướng dẫn mới nhất thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và xử lý vi phạm pháp luật về lao động / Phương Ngân sưu tầm và hệ thống hoá. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 529tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B450L
Số ĐKCB: PD.030248, PM.055522, PM.055523

3067 Bồi dưỡng niềm tin cộng sản cho đội ngũ sĩ quan trẻ quân đội hiện nay / Nguyễn Thanh Tuyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề có tính nguyên tắc trong việc bồi dưỡng niềm tin công sản cho đội ngũ sĩ quan quân đội. Thực trạng và một số kinh nghiệm, phương hướng và những giải pháp cơ bản...

Ký hiệu phân loại: 355.0071 B452D
Số ĐKCB: PD.030192, PM.055444, PM.055445

3068 Các quy chế về cảnh báo, phòng, chống thiên tai : Áp thấp nhiệt đới, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 C101Q
Số ĐKCB: PD.030188, PM.055442, PM.055443

3069 Các văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới, tư pháp, xây dựng và sửa đổi, bổ sung biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 C101V
Số ĐKCB: PD.030187, PM.055448, PM.055449

3070 Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, cốt lõi về chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng Việt Nam và nhiệm vụ của người đảng viên

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T103L
Số ĐKCB: PD.030193, PM.055440, PM.055441

3071 Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 L504Q
Số ĐKCB: PD.030180, PM.055438, PM.055439

3072 Quy định pháp luật về việc thí điểm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.030166, PM.055436, PM.055437

3073 Quy định pháp luật về các loại đất. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.5974 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.030185, PM.055446, PM.055447

3074 Cơ chế quản lý tài sản công trong khu vực hành chính sự nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trạng và những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện cơ chế quản lí tài sản công trong khu vực hành chính sự nghiệp ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 352.509597 C460C
Số ĐKCB: PD.030191, PM.055434, PM.055435

3075 Soạn thảo và xử lý văn bản trong hoạt động của chính quyền cấp xã / Nguyễn Văn Thâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về văn bản quản lý nhà nước và văn bản của chính quyền cấp xã. kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động của chính quyền cấp xã

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 S460T
Số ĐKCB: PD.030109, PM.055432, PM.055433

3076 Hỏi đáp về xây dựng nếp sống văn minh / Biên soạn: Trần Thị Tuyết Mai, [và những người khác...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 165tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày dưới dạng câu hỏi và trả lời về những nội dung cụ thể của việc xây dựng nếp sống văn minh như việc cưới, tang, việc tổ chức lễ hội...

Ký hiệu phân loại: 306.409597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030131, PM.055430, PM.055431

3077 Hỏi đáp về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở / Minh Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030122, PD.030148, PM.055394, PM.055428, PM.055429

3078 Quy định về cấp "giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất". - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định mới của luật cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.030177, PM.055426, PM.055427

3079 J.A Cômenxki cha đẻ của giáo dục hiện đại / Phạm Khắc Chương, Hồ Thị Nhật. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cômenxki J.A là cha đẻ của giáo dục hiện đại, vấn đề liên quan đến phát triển trí tuệ của con người, nền tảng tâm lí xây dựng các phương pháp dạy học, mối quan hệ giữa gia đình và xã hội

Ký hiệu phân loại: 372.04371092 J000A
Số ĐKCB: PD.030190, PM.055424, PM.055425

3080 Hỏi đáp về Đảng nhà nước đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tương đối hệ thống các quy định của Điều lệ Đảng, một số nghị định có liên quan của Chính phủ và những văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về những nội dung nêu trên

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030119, PM.055422, PM.055423

3081 Hỏi đáp về công tác Đảng ở cơ sở : Lưu hành nội bộ / Lê Văn Yên, [và những người khác ...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tổ chức cơ sở Đảng, công tác Đảng viên, công tác kiểm tra giám sát, công tác khen thưởng và kỷ luật, công tác tuyên giáo

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 H428V
Số ĐKCB: PD.030123, PM.055420, PM.055421

3082 68 câu hỏi đáp về đăng ký doanh nghiệp / Nguyễn Thị Thương Huyền biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định chung về nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 343.597 S111M
Số ĐKCB: PD.030176, PM.055418, PM.055419

3083 Một số quy định về đấu thầu : Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động đấu thầu trong một số lĩnh vực cụ thể. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động đấu thầu trong một số lĩnh vực cụ thể mới được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành từ tháng 10/2007 đến đầu năm 2008

Ký hiệu phân loại: 346.59702 M458S
Số ĐKCB: PD.030183, PM.055416, PM.055417

3084 Quy định pháp luật về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa cộng đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.030161, PM.055414, PM.055415

3085 Luật pháp quốc tế về sử dụng khoảng không vũ trụ vào các mục đích hòa bình / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt: Luật pháp quốc tế về sử dụng khoảng không vũ trụ vào các mục đích hòa bình; các nguồn cơ bản của luật vũ trụ quốc tế; những phát triển của luật vũ trụ quốc tế trong thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 341.4 L504P
Số ĐKCB: PD.030168, PM.055412, PM.055413

3086 Bộ luật lao động của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sửa đổi bổ sung các năm 2002, 2006, 2007; văn bản hợp nhất bộ luật lao động qua các lần sửa đổi, bổ sung. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B450L

Số ĐKCB: PD.030169, PM.055410, PM.055411

3087 Hỏi đáp về dân chủ ở cơ sở / Lan Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030130, PM.055408, PM.055409

3088 Hỏi đáp về bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở / Nguyễn Ngọc Anh, [và những người khác...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 84tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nhận thức và vai trò, trách nhiệm của công an nhân dân, dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan...trong việc bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở dưới dạng các câu hỏi đáp

Ký hiệu phân loại: 344.05 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030121, PM.055406, PM.055407

3089 Cẩm nang công tác tổ chức cán bộ xã, phường, thị trấn / Nguyễn Đức Hà, [và những người khác...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp tổ chức bộ máy cấp xã, cách thức tiến hành bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn...tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã...hoạt động của thôn trên các mặt tổ chức hòa giải

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 C120N

Số ĐKCB: PD.030120, PM.055404, PM.055405

3090 Hỏi đáp về quản lý văn hóa - xã hội ở cấp xã. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 199tr. ;

Tóm tắt: Những kiến thức và kỹ năng điều hành, quản lý các hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, y tế và chính sách xã hội ở cấp xã

Ký hiệu phân loại: 353.7 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030129, PM.055402, PM.055403

3091 Hỏi đáp về quản lý địa chính - đất đai của chính quyền cấp xã. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Giải đáp những nội dung liên quan đến chính sách pháp luật hiện hành của nhà nước về địa chính - đất đai và các kỹ năng cần thiết trong công tác quản lý đất đai ở cấp xã

Ký hiệu phân loại: 354.309597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030128, PM.055400, PM.055401

3092 Hỏi đáp về công tác của cấp ủy và bí thư chi bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 216tr. ;

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản về chi bộ và sinh hoạt chi bộ, công tác của cấp ủy và bí thư chi bộ, công tác văn phòng của cấp ủy chi bộ

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030127, PM.055398, PM.055399

3093 Hỏi đáp về lãnh đạo quản lý của ủy ban nhân dân cấp xã / Trần Thị Thanh Thủy, Đặng Khắc Ánh, Nguyễn Thị Tuyết Mai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hỏi đáp về kiến thức, kỹ năng trong lãnh đạo quản lý và điều hành của ủy ban nhân dân

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.030126, PM.055396, PM.055397

3094 Hỏi đáp về tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền cấp xã / Nguyễn Đăng Thành (Ch.b), [và những người khác...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 68tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phương pháp tiếp dân, kỹ năng giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân
Ký hiệu phân loại: 352.3 H428Đ
Số ĐKCB: PD.030125, PM.055395

3095 Thiếu tướng Nguyễn Đức Huy một đời binh nghiệp / Nguyễn Thống Nhất thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những hồi ức về cuộc đời của thiếu tướng Nguyễn Đức Huy...
Ký hiệu phân loại: 355.009597092 TH309T
Số ĐKCB: PD.030108, PM.055587, PM.055588

3096 Pháp lệnh công nghiệp quốc phòng và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.030163, PM.055390, PM.055391

3097 Luật tần số vô tuyến điện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quy định về quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh và quản lý an toàn bức xạ vô tuyến điện
Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504T
Số ĐKCB: PD.030167, PM.055388, PM.055389

3098 Pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59709 PH109L
Số ĐKCB: PD.030164, PM.055386, PM.055387

3099 Luật năng lượng nguyên tử năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 226tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những quy định chung của luật năng lượng nguyên tử năm 2008 và một số quy định kha
Ký hiệu phân loại: 343.59709 L304N
Số ĐKCB: PD.030174, PM.055384, PM.055385

3100 Xu hướng phát triển kinh tế thế giới hiện nay và tác động đối với an ninh trật tự ở Việt Nam / Nguyễn Văn Ngừng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt: Xu hướng phát triển của kinh tế thế giới hiện nay, tác động của kinh tế thế giới đối với an ninh trật tự ở Việt Nam, một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo vệ an ninh quốc gia
Ký hiệu phân loại: 338.91 X500H
Số ĐKCB: PD.030175, PM.055378, PM.055379

3101 Luật khám bệnh, chữa bệnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 86tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504K
Số ĐKCB: PD.030165, PM.055382, PM.055383

3102 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân năm 2004 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 342.59702 L504B
Số ĐKCB: PD.030173, PM.055380, PM.055381

3103 Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng : Sách tham khảo / Lưu Chấn Hoa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 567tr. ; 24cm

Tóm tắt: Về công tác xây dựng Đảng, ý thức lãnh đạo của Đảng, củng cố vững chắc nền tảng cầm

Ký hiệu phân loại: 324.251 B105V

Số ĐKCB: PD.029979, PM.055268

3104 Tủ sách hướng nghiệp cho bộ đội xuất ngũ. Tôi học nghiệp gì? / Quảng Văn. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Cơ hội và thách thức trong tìm kiếm việc làm của bộ đội xuất ngũ. Những kỹ năng cần c

Ký hiệu phân loại: 331.702 T500S

Số ĐKCB: PD.029954, PM.055152, PM.055153

3105 Tìm hiểu một số quy định về phòng, chống bệnh dại ở chó, mèo. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 T310H

Số ĐKCB: PD.029952, PM.055154, PM.055155

3106 Kinh doanh và niềm tin : Ý tưởng đã giúp xây dựng nên IBM / Thomas J.Watson; Nguyễn Thế Hùng biên soạn. - Hà Nội : Tri thức, 2010. - 125tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra một mô hình kinh doanh thành công có thể áp dụng cho bất kỳ doanh nghiệp nào, giới thiệu những hình ảnh đã xây dựng nên hình ảnh của IBM...

Ký hiệu phân loại: 338 K312D

Số ĐKCB: PD.029962, PM.055156, PM.055157

3107 Phương pháp tiếp cận thị trường một cách hiệu quả / Nguyễn Thị Hà Phương. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Nhập môn tiếp thị trực tiếp, phương thức và phương tiện truyền thông trong tiếp thị trực tiếp, tiếp thị trực tiếp điện tử và đánh giá xem xét thành quả

Ký hiệu phân loại: 381 PH561P

Số ĐKCB: PD.029966, PM.055158, PM.055159

3108 Quản lý nhà nước về đầu tư phát triển đào tạo nghề ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Tĩnh. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 354.909597 QU-105L

Số ĐKCB: PD.029963, PM.055160, PM.055161

3109 Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và văn hóa : Tư tưởng Hồ Chí Minh: Phương pháp luận nghiên cứu con người / Phạm Minh Hạc chủ biên; Biên soạn: Phạm Thành Nghị, Trịnh Thị Kim Ngọc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 251tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh; ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam. Viện nghiên cứu con người)

Tóm tắt: Nghiên cứu tư tưởng vĩ đại đầy tính nhân văn sâu sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh và hưởng ứng cuộc vận động" Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh'

Ký hiệu phân loại: 323 H450C

Số ĐKCB: PD.029881, PM.055166, PM.055167

3110 Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo 5 điều Bác dạy / Dương Tự Đam. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T515T

Số ĐKCB: PD.029879, PM.055170, PM.055171

3111 120 bài trả lời phỏng vấn báo chí của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 347tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tim hiểu, nghiên cứu, học tập những giá trị về đạo đức, nhân cách, lối sống và tình cảm của Bác đối với đất nước

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029885, PM.055172, PM.055173

3112 120 bài diễn văn, diễn từ, đáp từ của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 346tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, lời dạy, bức thư, bức điện, trả lời phỏng vấn báo chí...quan trọn

Ký hiệu phân loại: 355.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029871, PM.055174, PM.055175

3113 Bản lĩnh văn hoá Minh triết của Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 337tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Cuốn sách đã khắc hoạ chân dung người chiến sĩ cách mạng, bản lĩnh, đạo đức của chủ t

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B105L
Số ĐKCB: PD.029875, PM.055176, PM.055177

3114 120 bài viết về chủ tịch Hồ Chí Minh / Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 403tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Nghiên cứu, học tập giá trị về tư tưởng đạo đức, nhân cách, lối sống và tình cảm của Bác Hồ đối với đất nước, con người Việt Nam qua các bài viết về người

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029886, PM.055084, PM.055085

3115 Giá trị di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. / Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Tư tưởng của Bác trong cuộc đời hoạt động cách mạng: về Đảng, về Nhân dân, về Nông dân, về Giáo dục, về thi đua yêu nước, là tấm gương cho Đảng ta ngày nay.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 GI- 100T
Số ĐKCB: PD.029872, PM.055086, PM.055087

3116 Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc Việt Nam : Sách tái bản có thay đổi tên sách và bổ sung lời bạt / Thành Duy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 340tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH500N
Số ĐKCB: PD.029877, PM.055088, PM.055089

3117 120 Bức điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029878, PM.055092, PM.055093

3118 120 Bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 303tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt: Khái quát tư tưởng đạo đức, nhân cách, lối sống của Bác Hồ qua những bức thư Bác viết cho đồng bào, chiến sĩ trong cả nước cũng như những người ở nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029887, PM.055096, PM.055097

3119 Hồ Chí Minh và bản di chúc trường tồn lịch sử. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 283tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Các bài viết, bài phát biểu ý kiến của các đồng chí cán bộ, lãnh đạo các cơ quan về giá trị lí luận và thực tiễn của bản di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.029873, PM.055082, PM.055083

3120 Mẫu soạn thảo văn bản dùng cho các cơ quan chính quyền địa phương, đơn vị hành chính, kinh doanh, tổ chức kinh tế = The Sample Text Editor Latest Pulications Fullest : Cẩm nang cho người soạn thảo văn bản / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 558tr ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp soạn thảo văn bản và các mẫu soạn thảo văn bản có tính phổ biến của các cấp chính quyền địa phương, tổ chức kinh tế và đơn vị hành chính sự nghiệp

Ký hiệu phân loại: 342.597 M125S
Số ĐKCB: PD.029982, PM.055277, PM.055278

3121 Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Mạnh Quang Thắng chủ biên. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát có hệ thống những nội dung cơ bản giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tập trung làm rõ quan niệm Người về tính tất yếu khách quan, bản chất, đặc trưng, mục tiêu, động lực phát triển chủ nghĩ

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V121D
Số ĐKCB: PD.029958, PM.055146, PM.055147

3122 Tủ sách hướng nghiệp cho thanh niên nông thôn và bộ đội xuất ngũ / Quảng Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.702 T500S
Số ĐKCB: PD.029956, PM.055148, PM.055149

3123 Hướng nghiệp cho bộ đội xuất ngũ trên địa bàn nông thôn / Quảng Văn. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.702 H561N
Số ĐKCB: PD.029955, PM.055150, PM.055151

3124 120 câu nói, bài nói nổi tiếng của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2010. - 263tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niện 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Nghiên cứu, học tập những giá trị về tư tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống của Bác qua những câu nói, bài nói nổi tiếng của Người

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T
Số ĐKCB: PD.029889, PM.055168, PM.055169

3125 Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển Việt Nam / Bùi, Đình Phong. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 260tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niện 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Làm sáng tỏ sự cống hiến của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác-lênin, khẳng định giá trị thời đại của Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TR308L
Số ĐKCB: PD.029890, PM.055098, PM.055099

3126 Hồ Chí Minh xây dựng củng cố tổ chức Đảng / Tuyển chọn: Nguyễn Vũ, Nguyễn Thái Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 370tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tập hợp những bài nói, bài viết, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức Đảng giúp nghiên cứu có hệ thống hơn những quan điểm, tư tưởng của Người
Ký hiệu phân loại: 324.2597071
Số ĐKCB: PD.029892, PM.055100, PM.055101

3127 Giá trị nhân văn của di chúc Hồ Chí Minh : Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 266tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)
Tóm tắt: Những kỷ yếu về Hội thảo khoa học bàn về tính nhân văn, nét độc đáo trong Di chúc củ
Ký hiệu phân loại: 335.4346 GI-100T
Số ĐKCB: PD.029893, PM.055094, PM.055095

3128 Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện : Sách tham khảo / Thành Duy. - Tái bản. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 134tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những quan điểm cơ bản về mối quan hệ giữa văn hoá với việc xây dựng con người phát triển toàn diện; giải pháp xây dựng con người phát triển toàn diện
Ký hiệu phân loại: 301.09597 T550T
Số ĐKCB: PD.029894, PM.055078, PM.055079

3129 Bác Hồ cầu hiền / Trần Đương biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 270tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)
Tóm tắt: Những bài viết của các tác giả về tư tưởng của Bác trong việc trọng dụng nhân tài
Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PD.029864, PM.055178, PM.055179

3130 Nghi lễ mộ phần người Việt / Trương Thìn biên soạn; Thích Minh Nghiêm hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 159tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 393.09597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.029752, PM.054839, PM.054840

3131 Giáo trình phân tích báo cáo tài chính / Nguyễn Văn Công. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 347tr. ;

Tóm tắt: Những nguyên lý cơ bản của phân tích báo cáo tài chính, phân tích đòn bẫy tài chính rủi ro và tính ôn định của nguồn tài tợ tài sản
Ký hiệu phân loại: 336.3 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029759, PM.054845, PM.054846

3132 Hướng dẫn ôn kiến thức luyệnkĩ năng thi tốt nghiệp THPT, đại học, cao đẳng môn Địa Lí / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hoà. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 282tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 330.9597 H561D
Số ĐKCB: PD.029771, PM.054873, PM.054874

3133 Ôn luyện kiến thức theo cấu trúc đề thi môn Địa lí : Dùng cho luyện thi tốt gnhiệp THPT, đại học, cao đẳng / Đỗ Anh Dũng, Lê Mỹ Phong, Phạm Thị Sen. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 172tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cấu trúc các đề thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học, cao đẳng theo các dạng đề thi môn

Ký hiệu phân loại: 330.9597 Ô454L

Số ĐKCB: PD.029769, PM.054879, PM.054880

3134 Phân tích cấu trúc và giải đề thi môn Địa lí : Tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng / Lê Mỹ Phong, Đặng Văn Bình, Nguyễn Trường Giang. - Tp.Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2010. - 164tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích nội dung, hình thức đề thi năm 2010 và giới thiệu các đề thi tốt nghiệp khác

Ký hiệu phân loại: 330.9597 PH121T

Số ĐKCB: PD.029770, PM.054881, PM.054882

3135 Lịch lễ hội Việt Nam / Đại đức Thích Minh Nghiêm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 166tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những lễ hội truyền thống tiêu biểu ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.269 597 L302L

Số ĐKCB: PD.029755, PM.054883, PM.054884

3136 Những điều cần biết về nghi lễ hôn nhân người Việt / Trương Thìn biên soạn; Thích Minh Nghiêm hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 191tr. ; 24cm

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản về hôn nhân, những việc cần làm trong đám cưới, cách trang trí đồ cưc

Ký hiệu phân loại: 392.509597 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.029756, PM.054885, PM.054886

3137 Cách mạng xanh và phát triển bên vững / M.SS Waminathan. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.48 C120M

Số ĐKCB: PD.029811, PM.054897, PM.054898

3138 Chọn phương pháp đúng trongkinh doanh / Lệ Quyên biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Các phương pháp, chiến lược, quan điểm về tiêu thụ phẩm

Ký hiệu phân loại: 338.6 CH430P

Số ĐKCB: PD.029794, PM.054915, PM.054916

3139 Tìm hiểu một số quy định về phòng chống bệnh dại ở chó, mèo. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.04 T310H

Số ĐKCB: PD.029788, PM.054917, PM.054918

3140 Ngoại giao nhân dân trong quan hệ đối ngoại của Mỹ / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích và chứng minh những khía cạnh cơ liên quan như: Chức năng, mục tiêu, cơ sở, pháp lý, cơ cấu tổ chức hệ thống quản lý hệ thống và các tình hình cụ thể trong ngoại giao nhân dân của Mỹ nói chung và Mỹ - Việt Nam nói riêng

Ký hiệu phân loại: 327.730 597 NG404G

Số ĐKCB: PD.029793, PM.054953, PM.054954

3141 Nguyên tác thống nhất giữa dân tộc, giai cấp và nhân loại trong tư tưởng Hồ Chí Minh / Lương Thuỳ Liên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích sự thống nhất biện chứng trong nguyên tác giữa dân tộc, giai cấp và nhân loại trong tu tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 305 NG527T

Số ĐKCB: PD.029798, PM.054973, PM.054974

3142 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 05 L504P

Số ĐKCB: PD.029718, PM.054782, PM.054783

3143 Luật quản lý nợ công. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504Q

Số ĐKCB: PD.029722, PM.054784, PM.054785

3144 Luật người cao tuổi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 31tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 04 L504N

Số ĐKCB: PD.029721, PM.054786, PM.054787

3145 Luật thuế tài nguyên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 04 L504T

Số ĐKCB: PD.029724, PM.054788, PM.054789

3146 Luật quy hoạch đô thị. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 04 L504Q

Số ĐKCB: PD.029720, PM.054790, PM.054791

3147 Luật viễn thông. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 09 L504V

Số ĐKCB: PD.029719, PM.054792, PM.054793

3148 Luật bảo vệ và phát triển Rừng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 04 L504B

Số ĐKCB: PD.029723, PM.054794, PM.054795

3149 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504S

Số ĐKCB: PD.029730, PM.054796, PM.054797

3150 Tìm hiểu luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng / Biên soạn: Lê Thanh Nga, Lê Thanh Hà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 135tr. ; 19cm. - (Pháp luật phổ thông)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 01 T310H

Số ĐKCB: PD.029727, PM.054798, PM.054799

3151 Hỏi đáp pháp luật về giá / Lan Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.029717, PM.054800, PM.054801

3152 Luật di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D

Số ĐKCB: PD.029725, PM.054802, PM.054803

3153 Bộ luật hình sự năm 1999 : Được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B450L
Số ĐKCB: PD.029715, PM.054804, PM.054805

3154 Bộ luật dân sự : Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng / Lê Minh Tòan chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 B450L
Số ĐKCB: PD.029714, PM.054806, PM.054807

3155 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 646tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B500L
Số ĐKCB: PD.029666, PM.054812, PM.054813

3156 Tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh / Nguyễn Xuân Anh, Nguyễn thu Hương, Trần Thu Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 547tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 04 T310H
Số ĐKCB: PD.029675, PM.054814, PM.054815

3157 Cách mạng trong quân sự và những vấn đề đặt ra đối với Quốc phòng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Chiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 623tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ bản và tòan diện từ những nguyên tắc lí luận để tiếp cận cách mạng trong quân sự đến việc lược thảo những thông tin về cuộc cách mạng trong quân sự đang diễn ra trên thế giới hiện nay...

Ký hiệu phân loại: 335.009 597 C102M
Số ĐKCB: PD.029676, PM.054816, PM.054817

3158 Thành lập doanh nghiệp và kinh doanh tại Việt Nam = Setting up enterprise and doing Business : Song ngữ Việt - Anh / Bích Hạnh biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 467tr. ; 22cm. - (Tủ sách pháp luật doanh nhân)

Tóm tắt: Cung cấp quy định của các luật, pháp lệnh, nghị định, thủ tục về đăng kí đầu tư, chống độc quyền - cạnh tranh, thuế, quản lí lao động và quyền sở hữu trí tuệ...

Ký hiệu phân loại: 346.597 TH107L
Số ĐKCB: PD.029674, PM.054818, PM.054819

3159 Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : Sách tham khảo / Tứ Điển. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 338tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hai cách tiếp cận quản lý nhà nước trong nềntinh tế thị trường, chính sách kinh tế và quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại: 351.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.029687, PM.054748, PM.054749

3160 Vai trò pháp luật trong đời sống xã hội : Sách tham khảo / Nguyễn Minh Đoan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 V103T
Số ĐKCB: PD.029711, PM.054746, PM.054747

3161 Chủ nghĩa Mác - Lênin : Với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực / Nguyễn Ngọc Long chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội

Ký hiệu phân loại: 335.43 CH500N

Số ĐKCB: PD.029683, PM.054744, PM.054745

3162 Kiểm soát quyền lực nhà nước một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyênkhảo / Trịnh Thị Xuyến. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lý luận về kiểm soát quyền lợi nhà nước; Nội dung mục đích của kiểmn soát quyền lợi phương hướng và giải pháp quyền lực nhà nước ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.109 597 K304S

Số ĐKCB: PD.029689, PM.054743

3163 Hỏi và đáp môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt: Câu trả lời về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự lãnh đạo Đảng cộng sản Đông Dương, đướng lối của Đảng trong lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

Ký hiệu phân loại: 324.259 707 H428V

Số ĐKCB: PD.029716, PM.054739, PM.054740

3164 Phát huy tính tích cực xã hội của đội ngũ cán bộ nước ta hiện nay / Nguyễn, Văn Tài. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ những cơ sở lí luận và thực tiễn của đường lối, chính sách cán bộ của Đ

Ký hiệu phân loại: 305.509 597 PH110H

Số ĐKCB: PD.029705, PM.054750, PM.054751

3165 Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam (1921 - 1930) / Phạm Xanh. - Xuất bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyễn Ái Quốc tiếp thu, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập ĐCSVN nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NG527A

Số ĐKCB: PD.029701, PM.054737, PM.054738

3166 Một số vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta / Trần Thành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tính tất yếu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa

Ký hiệu phân loại: 321.009 597 M458S

Số ĐKCB: PD.029733, PM.054754, PM.054755

3167 Biện chứng của tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Lại Quốc Khánh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B305C

Số ĐKCB: PD.029699, PM.054733, PM.054734

3168 Một số vấn đề về quản lý nhà nước kinh tế, văn hóa, giáo dục trên thế giới và Việt Nam : Sách tham khảo / Lê Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 406tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 351.095 97 M458S
Số ĐKCB: PD.029710, PM.054756, PM.054757

3169 Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng nhà nước pháp quyền / Phạm Ngọc Dũng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 321.095 97 H450C
Số ĐKCB: PD.029692, PM.054731, PM.054732

3170 Hồ Chí Minh con người của sự sống : Sách tham khảo / Mạch Quang Thắng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minhlà hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam mà còn là tư tưởng Việt Nam hiện đại...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.029677, PM.054729, PM.054730

3171 Công tác khoa giáo của các cấp ủy Đảng trong xóa đói giảm nghèo ở Tây Nguyên / Lê Thị Phú Hương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số giải pháp nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp Ủy Đảng đối với công tác xóa đối giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên

Ký hiệu phân loại: 338.959 76 C455T
Số ĐKCB: PD.029729, PM.054758, PM.054759

3172 Hồ Chí Minh nhà cách mạng sáng tạo / Mạch Quang Thắng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt: Những đặc điểm, bản chất, sự vận dụng cua tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.029668, PM.054727, PM.054728

3173 Triết học giáo dục hiện đại / Lương Vị Hùng, Khổng Khang Hoa; Bùi Đức Thiệp dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 561tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cấp đến một số vấn đề mới về giáo dục đang được nhiều người quan tâm, đó là giáo dục hướng về hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và hướng tới tương lai

Ký hiệu phân loại: 370.1 TR308H
Số ĐKCB: PD.029681, PM.054725, PM.054726

3174 Xây dựng và phát triển tập đòan kinh tế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Văn Huyền. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 285tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những cơ sở lí luận và thực tiễn để hình thành, phát triển các tập đòan kinh tế. Thực trạng hoạt động và giải pháp phát triển các tập đòan kinh tế ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.959 7 X126D
Số ĐKCB: PD.029688, PM.054760

3175 Góp phần nghiên cứu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam / Trương Minh Dục. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 619tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259 707 G434P
Số ĐKCB: PD.029667, PM.054723, PM.054724

3176 Giám định pháp y và điều tra hình sự / Cao Xuân Quyết. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. -
Tóm tắt: Những quy định của pháp luật về giám định tiền tố tụng, giám định tư pháp trong và ng

Ký hiệu phân loại: 363.250 9597 GI-104Đ
Số ĐKCB: PD.029696, PM.054721, PM.054722

3177 Con người chính trị Việt Nam truyền thống và hiện đại : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Huyên chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích làm rõ khái niệm con người chính trị nói chung như một phạm trù chính trịhọc với bản chất, đặc điểm, cấu trúc của nó; Đi sâu tìm hiểu con người chính trị Việt Nam đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - Hiện đại hóa

Ký hiệu phân loại: 320.959 7 C430N
Số ĐKCB: PD.029709, PM.054761, PM.054762

3178 Xingapo đặc thù và giải pháp : Sách tham khảo / Dương Văn Quảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 124tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.109 59597 X311G
Số ĐKCB: PD.029704, PM.054713, PM.054714

3179 Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông tổng chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 491tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029702, PM.054763, PM.054764

3180 Phát triển văn hoá Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 những vấn đề phương pháp luận / Phạm Duy Đức chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 324tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 PH110T
Số ĐKCB: PD.029703, PM.054709, PM.054710

3181 Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an ninh xã hội ở Việt Nam / Mai Ngọc Cường chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 443tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những chính sách cơ bản về chính sách an ninh trong nền kinh tế thị trường, thực trangj hệ thống chính trị an ninh xã hội ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 362.9597 X126D
Số ĐKCB: PD.029679, PM.054707, PM.054708

3182 Xây dựng và động viên sức mạnh chính trị tinh thần trong công cuộc giữ nước của dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò to lớn trong công cuộc giữ nước của sức mạnh chính trị của dân tộc ta là động lực, là thế cơ bản của dân tộc ta trong các thời kỳ bảo vệ và xây dựng tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 324.095 97 X126D
Số ĐKCB: PD.029680, PM.054705, PM.054706

3183 Khái lược kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh / Phạm Quang Phan, Tô Đức Hạnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 387tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về những phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; Những vấn đề kinh tế chính trị của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.43 KH103L
Số ĐKCB: PD.029695, PM.054765, PM.054766

3184 Củng cố mối quanhệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Vũ Văn Hậu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 322.095 97 C513C
Số ĐKCB: PD.029732, PM.054703, PM.054704

3185 Hướng dẫn ôn thi môn lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tài liệu tham khảo cho giảng viên, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung tâm bồ

Ký hiệu phân loại: 324.259 707 H561D
Số ĐKCB: PD.029712, PM.054701, PM.054702

3186 Mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Bá Linh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài viết, những công trình nghiên cứu của Nguyễn Bá Linh về mối quan hệ biện chwngs giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335 M4522Q
Số ĐKCB: PD.029694, PM.054767, PM.054768

3187 Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế và vận dụng trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay / Đặng Văn Thái chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.1 T550T
Số ĐKCB: PD.029731, PM.054699, PM.054700

3188 Tập bài giảng lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / Nguyễn Minh Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 345tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.071 T123B
Số ĐKCB: PD.029693, PM.054769, PM.054770

3189 Thiết kế các hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non (trẻ 4-5 tuổi) : Chủ đề giao thông: Chủ đề quê hương, đất nước, Bác Hồ / Lê Thị Huệ chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 139tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 TH308K
Số ĐKCB: PD.029569, PM.054693

3190 Hồ Chí Minh nhà dự báo thiên tài / Trần Đương. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.029487, PM.054690

3191 Bác Hồ với các chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam / Biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Văn Thanh Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009 597 B101H

Số ĐKCB: PD.029486, PM.054686

3192 Thủ tục giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại / Toàn Thắng. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 TH500T

Số ĐKCB: PD.029469, PM.054685

3193 Những khía cạnh dân tộc, tôn giáo, văn hoá trong tam giác phát triển Việt Nam, Lào, Campuchia / Đồng chỉ biên: Phạm Đức Thành, Vũ Cồn Quý. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về những khía cạnh về dân tộc, tôn giáo, văn hoá trong tam giác phát triển Việt Nam, Lào, Campuchia đề thấy rõ hơn thửtạng đời sống nới chung của cư dân vùng này

Ký hiệu phân loại: 305.8959 NH556K

Số ĐKCB: PD.029480, PM.054475, PM.054476

3194 Từ điển văn hoá Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên. - Hà nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Từ điển văn hoá Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 302tr ; 21cm

Tóm tắt: Các nhân vật văn hoá từ thế kỷ II về trước Công nguyên đến thế kỷ XX; Đó là những người có đóng góp vào văn hoá nước nhà, có ảnh hưởng đến lịch sử văn hoá nước nhà...

Ký hiệu phân loại: 306.095 970 3 T550Đ

Số ĐKCB: PD.029390, PM.054402, PM.054403

3195 Thần nữ danh tiếng trong văn hóa Việt Nam / Nguyễn Minh San. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu 25 vị thần nữ danh tiếng qua các thời đại lịch sử Việt Nam cùng các sự kiện văn hóa, tín ngưỡng,phụng thờ của nhân dân

Ký hiệu phân loại: 398.095 970 82 TH121N

Số ĐKCB: PD.029459, PM.054382, PM.054383

3196 Văn kiện Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 550tr. ;

Tóm tắt: Hệ thống các nghị quyết, chỉ thị, báo cáo, kết luận của Ban chấp hành trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư có nội dung liên quan; vấn đề công nghiệp hóa - hiện đại hóa của nước ta qua các thời kì

Ký hiệu phân loại: 338.959 7 V115K

Số ĐKCB: PD.029395, PM.054423

3197 Những bài đoạt giải tại hội thi " Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". - Hà Nội : Thôngtin và tuyên truyền, 2009. - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giáo dục cho một thế hệ trẻ luôn nhớ tới tấm lòng và đạo đức sáng ngời của chủ tịch hò

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556B

Số ĐKCB: PD.029294, PM.039934

3198 Thần nữ danh tiếng trong văn hoá Việt Nam / Nguyễn Minh San. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin,

Tóm tắt: Những mẫu chuyện kể về các thần nữ danh tiếng trong văn hoá Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TH121N

Số ĐKCB: PD.029288, PM.039930, PM.039931

3199 Đại tướng tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, của hoà bình / Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Huyên. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bài viết, bài nghiên cứu về cuộc đời đại tướng Võ Nguyên Giáp
Ký hiệu phân loại: 335.009597092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.029290, PM.039929

3200 Hỏi - đáp về văn hoá Việt Nam. - Tái bản có sữa chữa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. -
Tóm tắt: Phổ cập kiến thức khoa học về văn hoá Việt Nam dưới dạng những câu hỏi - đáp
Ký hiệu phân loại: 306.09597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029289, PM.039927, PM.039928

3201 Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam / Biên soạn, sưu tầm, chọn tuyển: Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thưởng. - In lần thứ 12, Có sữa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 386tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.029287, PM.039926

3202 Sổ tay xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở / Hà Văn Tăng chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt: Công tác xây dựng, nếp sống văn hoá, công tác văn nghệ quần chúng...
Ký hiệu phân loại: 306.09597 S450T
Số ĐKCB: PD.029291, PM.039924, PM.039925

3203 Những truyền thuyết và dã sử Việt Nam hay nhất / Hồng Đức s.t và t.ch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 253tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.029139, TN.011772, TN.011773, TN.011774, PM.039622, PM.039623

3204 Những sự tích Việt Nam hay nhất / Hồng Đức sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 NH556S
Số ĐKCB: PD.029140, PM.039632, PM.039633

3205 Tuyển tập truyện cổ tích hay nhất thế giới / Hồng Đức sưu tầm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.2 T527T
Số ĐKCB: PD.029212, PM.039665, PM.039666

3206 Tìm hiểu các quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm thất nghiệp. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 101tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.0959702 T310H
Số ĐKCB: PD.029156, PM.039783, PM.039784

3207 Tìm hiểu nội dung của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59702 T310H
Số ĐKCB: PD.029160, PM.039785, PM.039786

3208 Quản lý và phòng bệnh dại ở động vật. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 131tr. ; 19cm. - (Tủ sách nâng cao pháp luật)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU105L
Số ĐKCB: PD.029131, PM.039787, PM.039788

3209 Tìm hiểu pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt / Lê Thị Phương. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 95tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59705 T310H
Số ĐKCB: PD.029155, PM.039789, PM.039790

3210 Mô hình phát triển kinh tế trong thanh niên nông thôn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 169tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu một số chủ trương của Đảng, của đoàn về Nông nghiệp, nông thôn về công tá
Ký hiệu phân loại: 338.109597 M450H
Số ĐKCB: PD.029135, PM.039814, PM.039815

3211 Giáo trình thống kê doanh nghiệp / Chu Văn Tuấn chủ biên. - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 303tr.
Tóm tắt: Những kiến thức thống kê chuyên ngành cơ bản hiện đại.
Ký hiệu phân loại: 338.702 GI108T
Số ĐKCB: PD.029186, PM.039816, PM.039817

3212 Giáo trình quản trị kinh doanh bảo hiểm / Nguyễn Văn Định chủ biên. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2009. - 471tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 354.8 GI108T
Số ĐKCB: PD.029167, PM.039818, PM.039819

3213 2000 từ vựng Tiếng Anh dùng trong kinh doanh = Business English vocabulary 2000 / Perless Kathy. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt: 2000 từ vựng cơ bản nhất, thường gặp nhất, hay dùng trong kinh doanh.
Ký hiệu phân loại: 338.001 H103N
Số ĐKCB: PD.029174, PM.039850, PM.039851

3214 Cẩm nang tiếng Anh thương mại : Song ngữ Anh - Việt / Xuân Hùng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 432tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các quy luật căn bản của ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong thương mại
Ký hiệu phân loại: 381.01 C120N
Số ĐKCB: PD.029172, PM.039860, PM.039861

3215 Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Giáo dục công dân lớp 12 / Đinh Văn Đức (tổng chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 254tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn về chuẩn kiến thức,kĩ năng môn Giáo dục công dân của chương
Ký hiệu phân loại: 340 D112H
Số ĐKCB: PD.029267, PM.039909, PM.039910

3216 80 năm Đảng cộng sản Việt Nam = 80 years of the communist party of Vietnam : 1930-2010 / Biên soạn: Vũ Quốc Khánh...[và những người khác]; Nguyễn Trọng Phúc viết lời; Phạm Đình An dịch; Kathy Shea hiệu đính. - Hà Nội : Thông tấn, 2010. - 372tr. : Ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Trình bày theo từng giai đoạn lịch sử từ khi Đảng ra đời (3/2/1930) cho đến khi Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới
Ký hiệu phân loại: 324.259 707 1 T104M
Số ĐKCB: PD.029277, PM.039911, PM.039912

3217 Hướng dẫn sửa đổi bổ sung kế toán hành chính sự nghiệp và hướng dẫn mới về lập dự toán phân bổ quyết toán thu chi nguồn vốn kinh phí : Từ ngân sách và quy định quản lý tài chính tài sản công 2010. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 614tr. : đĩa CD ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 H561D
Số ĐKCB: PD.029114, PM.039589

3218 Hướng dẫn thi hành luật cán bộ công chức : Những người là công chức, chức danh số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức 2010. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 510tr. : kèm đĩa CD ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H561D
Số ĐKCB: PD.029115, PM.039590

3219 Hướng dẫn trình tự - nội dung - thủ tục thực hiện kiểm toán : Các nội dung chi tiết trong kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 535tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 H561D
Số ĐKCB: PD.029113, PM.039588

3220 Hệ thống những quy định mới nhất về Bộ luật lao động, điều chỉnh tiền lương, tiền công - tăng mức lương tối thiểu chung, vùng - việc làm - trợ cấp - phụ cấp - bảo hiểm xã hội. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 567tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 H250T
Số ĐKCB: PD.029112, PM.039587

3221 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Nền giáo dục đã và đang áp dụng việc rèn luyện đạo đức, học tập theo tấm gương Bác Hồ nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức cho toàn thể học sinh, sinh viên, công chức

Ký hiệu phân loại: 370.1109597 V121D
Số ĐKCB: PD.029110, PM.039586

3222 Đổi mới nội dung phương pháp hoạt động công đoàn trong tình hình hiện nay. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 448tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phương pháp hoạt động của ban chấp hành công đoàn, những kinh nghiệm của công đoàn ở các địa phương, những văn bản mới của tổng liên đoàn lao động về tổ chức hoạt động công đoàn

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 Đ452M
Số ĐKCB: PD.029111, PM.039591

3223 Lịch sử xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 595tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu vai trò chỉ đạo, sự sáng tạo của xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam trong việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, phương pháp cách mạng của Đảng qua các thời kỳ

Ký hiệu phân loại: 324.25970753 L302S
Số ĐKCB: PD.029099, PM.039573

3224 Ca dao Việt Nam những lời bình / Vũ Thị Thu Hương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 C100D
Số ĐKCB: PD.029057, PM.039525, PM.039526

3225 Kinh tế quy hoạch phát triển thủy sản, một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Tiêu La chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 500tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý ngành thủy sản, thủy sản VN, hiện trạng, thách thức và giải pháp

Ký hiệu phân loại: 338.309597 K312T
Số ĐKCB: PD.029056, PM.039517, PM.039518

3226 Người Lô Lô đen ở Hà Giang / Vũ Diệu Trung chủ biên ...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 283tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 305.8954 NG558L
Số ĐKCB: PD.029055, PM.039537, PM.039538

3227 Người La Chí ở Hà Giang / Vũ Tú Quyên chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 291tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu môi trường cư trú và kinh tế, xã hội, dân cư dân số, sinh hoạt kinh tế... của ng
Ký hiệu phân loại: 305.8959 NG558L
Số ĐKCB: PD.029054, PM.039543, PM.039544

3228 Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các tộc người Êđê, M'nông / Trương Bi, Bùi Minh Vũ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm: văn hóa phi vật thể, văn hóa vật thể và thực trạng văn hóa, giải pháp để bảo tồn và phát huy nền văn hóa dân gian
Ký hiệu phân loại: 398.0959765 B108T
Số ĐKCB: PD.029053, PM.039521, PM.039522

3229 Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt / Bùi Hoài Sơn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. -

Tóm tắt: Công tác quản lý lễ hội hiện nay: Mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, mê tín dị đoan, tính chân thực của lễ hội truyền thống, ngăn chặn những hủ tục lạc hậu
Ký hiệu phân loại: 398.09597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.029052, PM.039541, PM.039542

3230 Lời ca trong lễ xên bản xên mường của người Thái / Sưu tầm biên dịch: Lương Thị Đại, Lê Xuân Hinh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 480tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm các trò chơi và hoạt động văn hóa văn nghệ dân gian diễn ra trong 5 ngày
Ký hiệu phân loại: 305.89591 L462C
Số ĐKCB: PD.029051, PM.039545, PM.039546

3231 Học tập hiểu biết từ người phụ nữ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 163tr. ; 19cm. - (Gia đình
Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc sống và tình yêu, phân tích những mối quan hệ trong tình cả
Ký hiệu phân loại: 306.8 H419T
Số ĐKCB: PD.029049, PM.039553, PM.039554, LD.003659, LD.006033

3232 Hệ thống nông nghiệp Việt Nam lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Phạm Văn Hiền (Ch.b); Danh Thìn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. - 412tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phân tích các hệ thống nông nghiệp Việt Nam, các phương pháp tính toán hiệu quả tron
Ký hiệu phân loại: 338.109597 H250T
Số ĐKCB: PD.029050, PM.039523, PM.039524

3233 Đôi vai con người thật thần kỳ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 130tr. ; 19cm. - (Gia đình và
Tóm tắt: Những câu chuyện về tình cảm gia đình và tình yêu. Phân tích những khúc mắc trong tìr
Ký hiệu phân loại: 306.8 Đ452V
Số ĐKCB: PD.029047, PM.039555, PM.039556

3234 Đứa con cô đơn giữa trần gian. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 119tr. ; 19cm. - (Gia đình và

Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc sống, tình yêu và mối quan hệ trong gia đình. Phân tích những khúc mắc trong tình cảm con người giúp bạn đọc tự hiểu ra góc tình cảm của chính mình
Ký hiệu phân loại: 306.8 Đ551C
Số ĐKCB: PD.029048, LD.002628, PM.039557, PM.039558

3235 Cơ hội và thách thức đối với vùng dân tộc thiểu số hiện nay. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. -

Tóm tắt: Tình hình chung của vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay, dự báo cơ hội và thách thức đối với vùng dân tộc thiểu số trong hoàn cảnh nước ta gia nhập WTO

Ký hiệu phân loại: 320.609597 C460H

Số ĐKCB: PD.029046, PM.039519, PM.039520

3236 Văn hoá ẩm thực của người Êđê / Tuyết Nhung Buôn Krông chủ biên; Biên soạn: HNhuê KDăm, Văn Ngọc Sáng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách khai thác nguồn lương thực, thực phẩm, cách chế biến món ăn, cách ăn uống của r

Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H

Số ĐKCB: PD.029045, PM.039539, PM.039540

3237 Người Chura ở Lâm Đồng / Hoàng Sơn chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 219tr. ;

Tóm tắt: Nghiên cứu môi trường cư trú, xã hội, kinh tế truyền thống, các giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể của người Chura

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558C

Số ĐKCB: PD.029044, PM.039551

3238 Nghi lễ vòng đời người Xơ Đăng / Phan Văn Hoàng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 211tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu về nghi lễ vòng đời người Xơ Đăng. Một số tín ngưỡng, phong tục, tập quán tâm linh cổ truyền của người Xơ Đăng

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NGH300L

Số ĐKCB: PD.029037, PM.039535, PM.039536

3239 Văn hóa tộc người Tà Ôi / Đỗ Đức Lợi. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.89593 V115H

Số ĐKCB: PD.029036, PM.039549

3240 Văn hóa vật thể người Bố Y / Ma Quốc Tám, Nguyễn Hữu Thọ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Những đặc trưng về ngôn ngữ, phong tục, tập quán, kiến trúc, nhà ở,trang phục... của ng

Ký hiệu phân loại: 305.89591 V115H

Số ĐKCB: PD.029035, PM.039550

3241 10 gương mặt trẻ tiêu biểu năm 2006. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 187tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những tấm gương tiêu biểu của thanh niên VN trong năm 2006

Ký hiệu phân loại: 324.09597 M558G

Số ĐKCB: PD.029034, PM.039547, PM.039548

3242 Hỏi đáp luật phòng chống bạo lực gia đình / Bùi, Văn Thấm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 H428Đ

Số ĐKCB: PD.029005, PM.039388, PM.039389

3243 Đảng cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -

Tóm tắt: Khái quát quá trình từ khi Đảng ta ra đời, lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Ký hiệu phân loại: 324.259707 Đ106C

Số ĐKCB: PD.028969, PM.039348, PM.039349

3244 Tìm hiểu văn hóa người Giẻ Triêng, Brâu / Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 635tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T310H

Số ĐKCB: PD.028995, PM.039409, PM.039410, PM.039411

3245 Then chúc thọ của người Tày / Biên soạn: Nguyễn Thị Yên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 TH203C

Số ĐKCB: PD.028994, PM.039412, PM.039413, PM.039414

3246 Cẩm nang cán bộ hội phụ nữ cơ sở. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp thêm kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm công tác cho đội ngũ cán bộ hội liên

Ký hiệu phân loại: 305.409597 C121N

Số ĐKCB: PD.028993, PM.039383, PM.039384

3247 Kin Pang Then của người Thái Trắng / Đỗ Thị Tấc sưu tầm, biên dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những giá trị văn hóa tiêu biểu và đặc sắc trong sinh hoạt của người Thái Trắng

Ký hiệu phân loại: 398.09597 K311P

Số ĐKCB: PD.028989, PM.039415, PM.039416, PM.039417

3248 Lê Khả Phiêu tuyển tập : 1976 - 1998 / Lê, Khả Phiêu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -

Tóm tắt: Những bài nói và viết của đồng chí Lê Khả Phiêu về công tác xây dựng Đảng; về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và đội ngũ Đảng viên

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 L250K

Số ĐKCB: PD.028966, PM.039370

3249 Giới thiệu một số nét văn hóa pháp lý các dân tộc Việt Nam / Trần Ngọc Bình biên soạn. - Hà Nội : Tư pháp, 2009. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát một số nét văn hóa và văn hóa pháp lý của các dân tộc trên đất nước việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.8959 GI-462T

Số ĐKCB: PD.029004, PM.039393, PM.039394

3250 Tìm hiểu và thực hiện luật phòng, chống bạo lực gia đình / Phạm Văn Dũng, Nguyễn Đình Thơ. - Hà Nội : Tư pháp, 2009. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 T310H

Số ĐKCB: PD.029006, PM.039385, PM.039386, PM.039387

3251 Biển trong văn hóa người Việt / Nguyễn Thị Hải Lê. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. -

Tóm tắt: Giúp xác định bước đi kinh tế - quân sự biển, để biển và văn hóa - kinh tế - quân sự biển có vị trí xứng đáng, vững chắc trong những bước đi đầu tiên ở thế kỷ 21

Ký hiệu phân loại: 398.07209597 B305T

Số ĐKCB: PD.029007, PM.039401, PM.039402

3252 Hồi ức về thượng tướng Lê Ngọc Hiền. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết của các đồng đội với người đã mất cùng với những bài viết của thượng tướng Lê Ngọc Hiền được sưu tầm; đã phản ánh nhân cách của một vị tướng tài năng, vì dân vì nước

Ký hiệu phân loại: 355.4092 H452Ư

Số ĐKCB: PD.029003, PM.039380, PM.039381, PM.039382

3253 Những trận đánh điển hình trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của Thăng Long - Hà Nội / Đặng Việt Thủy, Đặng Thành Trung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những trận đánh tiêu biểu trong suốt chiều dài lịch sử 1000 năm trên đất Thăng Long -

Ký hiệu phân loại: 355.4 NH556T

Số ĐKCB: PD.029000, PM.039377, PM.039378, PM.039379

3254 Tiếp tục xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới / Lê Văn Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 427tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về vấn đề xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam ngày càng vững mạnh về chính trị, giữ vững và phát huy bản chất anh bộ đội cụ Hồ

Ký hiệu phân loại: 355.009597 T307T
Số ĐKCB: PD.028999, PM.039375, PM.039376

3255 Một số trận đánh bảo vệ bầu trời Hà Nội / Trịnh Ngọc Nghi biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số trận đánh của lực lượng vũ trang Hà Nội và quân chủng phòng không-không quân đánh trả hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ vào thủ đô Hà Nội.

Ký hiệu phân loại: 355.4 M458S
Số ĐKCB: PD.029002, PM.039371, PM.039372

3256 Góp phần tìmhiểu về 30 năm chiến tranh giải phóng ở Việt Nam (1945 - 1975) : Hỏi và đáp. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 394tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi đáp được sắp xếp theo thứ tự thời gian diễn biến lịch sử của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của quân và dân ta

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 G434P
Số ĐKCB: PD.029001, PM.039373, PM.039374

3257 Việt Nam với việc thực hiện công ước về luật Biển năm 1982. - Hà Nội : Tư pháp, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.4597 V308N
Số ĐKCB: PD.028982, PM.039421, PM.039422, PM.039423

3258 Vận dụng phương châm bốn tại chỗ trong phòng chống thiên tai / Nguyễn Huy Hiệu. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.34 V121D
Số ĐKCB: PD.028986, PM.039390, PM.039391, PM.039392

3259 Nhớ mãi đại tướng Văn Tiến Dũng : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 598tr. ; 22cm

Tóm tắt: 59 bài hồi ký của các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước, các đồng chí lão thành cách mạng đã nêu lên cuộc đời và những hoạt động cũng như tình cảm quý mến, khâm phục đối với Đại tướng Văn Tiến Dũng

Ký hiệu phân loại: 355.009597092 NH460M
Số ĐKCB: PD.028974, PM.039362, PM.039363

3260 Bán cầu Châu Á mới sự chuyển giao tất yếu quyền lực toàn cầu sang phương Đông : Sách tham khảo / Kishore Mahbubani; Dịch: Đức Tuệ...[và những người khác]; Hiệu đính: Xuân Thắng, Quỳnh Thoa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt: Châu Á đang có sự phát triển mạnh mẽ, trung tâm sức mạnh toàn cầu không còn hội tụ tại một điểm duy nhất là Phương Tây

Ký hiệu phân loại: 320.095 B105C
Số ĐKCB: PD.028978, PM.039418

3261 Bác Hồ người Việt Nam đẹp nhất / Hà Huy Giáp. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PD.028884, PM.039138, PM.039139, PM.039140

3262 Phương pháp giảng dạy trò chơi trong trường phổ thông / Lưu Mai, Lâm Phú. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp các em học sinh rèn luyện sức khỏe thông qua các trò chơi vận động chạy, nhảy, k
Ký hiệu phân loại: 371.33 PH561P
Số ĐKCB: PD.028898, PM.039162, PM.039163, PM.039164

3263 Câu chuyện đời tôi : Lời tri ân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 79tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 363.4 C125C
Số ĐKCB: PD.028868, PM.038907, PM.038908, PM.038909, LD.003473

3264 Những bông hoa của rừng / Nguyễn Thị Mai. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 51tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số gương điển hình của phụ nữ các dân tộc thiểu số trong thời kì đổi mới
Ký hiệu phân loại: 302.082 NH556B
Số ĐKCB: PD.028808, PM.039187, PM.039188

3265 Vui buồn chuyện núi / Thảo Huy, Đỗ Ngọc Yên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 54tr. ;

Tóm tắt: Giúp bà con nhận biết những hành vi, hủ tục lạc hậu và những gương sáng trong việc phòng chống, bài trừ mê tín dị đoan
Ký hiệu phân loại: 363.4 V510B
Số ĐKCB: PD.028815, PM.039194, PM.039195

3266 Luật bảo vệ môi trường và một số nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Lao động - xã hội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.028914, PM.039196, PM.039197

3267 Những lời dạy của Bác Hồ kính yêu / Kim Dung tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt: Trích dẫn những lời dạy quý giá của Bác Hồ đối với mỗi người dân Việt Nam chúng ta
Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556L
Số ĐKCB: PD.028878, PM.039198, PM.039199, PM.039200

3268 Quy định về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp / Phạm Dung biên soạn. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Cung cấp những quy định về đăng ký kinh doanh, quy định về hoạt động đầu tư, kinh doanh thương mại, bán hàng đa cấp...
Ký hiệu phân loại: 346.597 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.028824, PM.039201, PM.039202, PM.039203

3269 Tìm hiểu luật công nghệ thông tin và các nghị định hướng dẫn thi hành. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 128tr. ; 21cm. - (Tủ sách phổ biến pháp luật)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59709 T310H
Số ĐKCB: PM.039204, LD.025190, LD.025191, PD.028825, PM.039205

3270 Tính khả tri của văn hóa : Bàn về ý niệm phổ biến, đồng nhất, chung và cuộc đàm thoại giữa những nền văn hóa / Francois Jullien; Dịch: Nguyên Ngọc, Phạm Dõng. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 366tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 303.48 T312K
Số ĐKCB: PD.028838, PM.039206, PM.039207

3271 Con người với tập tục / Ngọc Diệp biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 C430N
Số ĐKCB: PD.028837, PM.039210, PM.039211, PM.039212

3272 Trung Quốc với tham vọng trở thành siêu cường như thế nào? = China, INC... How the rise of the next supperpower challengers America and the world / Ted C Fishman; Ngọc Tiến dịch; Đinh Phương Thảo hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 622tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những bài viết và bài báo của Ted C Fishman bình luận về sự phát triển của nền kinh tế
Ký hiệu phân loại: 330.951 TR513Q
Số ĐKCB: PD.028806, PM.039254

3273 Đại tướng tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của Nhân dân, của hòa bình / Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Huyên. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu tuổi trẻ và những năm tháng cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua những bài viết của các nhà nghiên cứu, các cán bộ chiến sĩ và nhân dân cùng bạn bè thế giới. Một số câu đố, bài thơ mừng Đại tướng
Ký hiệu phân loại: 355.092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.028890, PM.039216, PM.039217

3274 Vệ sinh môi trường trong gia đình và cộng đồng / Lê Nga biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 363.7 V250S
Số ĐKCB: PD.028791, PM.039268, PM.039269

3275 Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam / Nguyễn Văn Tình. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 215tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306 CH312S
Số ĐKCB: PD.028792, PM.039273, LD.004782, PM.039274

3276 Bị thiêu sống : Hồi ức rúng động thế giới về tội ác với phụ nữ / Souad; Nguyễn Minh Hoàng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 309tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 362.082 B300T
Số ĐKCB: PD.028845, PM.039132, PM.039133, PM.039134

3277 Sổ tay hành chính tư pháp : Những lời khuyên pháp lý chính sách tham khảo chung dành cho đối tượng không chuyên / Trần Đình Thu, Nguyễn Văn Huệ. - Hà Nội : Hồng Đức, 2009. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.597 S450T
Số ĐKCB: PD.028623, PM.038750, PM.038751

3278 Hệ thống các quy định pháp luật về người lao động đi làm việc ở nước ngoài. - Hà Nội : Hồng Đức, 2009. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 H250T
Số ĐKCB: PD.028622, PM.038752, PM.038753

3279 Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại / Võ Thị Thuý Anh chủ biên, Lê Phương Dung. - Hà Nội : Tài
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại của ngân
Ký hiệu phân loại: 332.1 NGH307V
Số ĐKCB: PD.028615, PM.038632, PM.038633

3280 Quân đội nhân dân Việt Nam 65 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 1156tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát có hệ thống quá trình chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của quân đội ta trong suốt 65 năm qua và một số bài học kinh nghiệm và những nhiệm vụ cơ bản của Quân đội trong thời kì mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 QU121Đ

Số ĐKCB: PD.028609, PM.038601

3281 Văn kiện Đảng về phát triển kinh tế trong thời kì đổi mới. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. -

Tóm tắt: Hệ thống những đường lối, chính sách đổi mới về phát triển kinh tế của Đảng trong hơn

Ký hiệu phân loại: 330.9597 V115K

Số ĐKCB: PD.028612, PM.038600

3282 Bác Hồ với sự tiến bộ của phụ nữ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về tình yêu thương, qưuan tâm dạt bảo của Bác Hồ đối với chị em phụ nữ và những tình cảm tha thiết của phụ nữ Việt Nam dành cho người.

Ký hiệu phân loại: 305.42 B101H

Số ĐKCB: PD.028704, PM.038634, PM.038635, PM.038636

3283 Gương trẻ em nghèo vượt khó và những mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em điển hình. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 291tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Lao động Thương binh và xã hội)

Tóm tắt: Giới thiệu những gương mặt trẻ em vượt khó vươn lên trong cuộc sống ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.2309597 G561T

Số ĐKCB: PD.028683, PM.038637

3284 Văn kiện Đảng về thương mại dịch vụ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 400tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn, hệ thống hoá các nghị quyết, chỉ thị, báo cáo, thông báo, kết luận của Ban chấp hành Trung ương, Bộ chính trị, Ban bí thư có nội dung liên quan trực tiếp đến thương mại, dịch vụ

Ký hiệu phân loại: 381.09597 V115K

Số ĐKCB: PD.028611, PM.038599

3285 Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh : Một văn kiện lịch sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. -

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn di chúc của Bác quá trình Bác Hồ viết di chúc, một số văn kiện của Đảng và Nhà nước ta về thực hiện di chúc của người

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D300C

Số ĐKCB: PD.028613, PM.038639

3286 Ca dao tình yêu chọn lọc / Phú Anh sưu tầm, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100D

Số ĐKCB: PD.028752, PM.038640, PM.038641

3287 Từ điển lế tục / Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 645tr. ;

Tóm tắt: Thể hiện các nghi lễ tập tục liên quan đến tín ngưỡng dân gian, đời sống tâm linh... của các dân tộc người sống trên đất Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.0959703 T550Đ

Số ĐKCB: PD.028642, PM.038623, PM.038624

3288 Lế hội cầu phúc cầu lành ở Việt Nam / Nguyễn Sơn Anh, Nguyễn Sơn Văn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các lễ hội ở Việt Nam: Lễ hội nông nghiệp, lễ hội cúng các thiên thần, lễ hội tưởng niệm các anh hùng dựng và giữ nước, lễ hội chùa chiền...

Ký hiệu phân loại: 394.269597 L250H
Số ĐKCB: PD.028671, PM.038625, PM.038626

3289 Người Cơ Tu / Trần Tấn Vinh. - Hà Nội : Thông Tấn, 2009. - 163tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày theo tưng chủ đề với những hình ảnh, tư liệu, bài viết ngắn gọn sức tích về nguồn cội, quá trình phát triển văn hoá truyền thống lâu dài, đặc sắc của người Cơ Tu

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558C
Số ĐKCB: PD.028603, PM.038627

3290 Quản lý lễ hội cổ truyền hiện nay / Phạm Thị Thanh Quy. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 210tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.9597068 QU105L
Số ĐKCB: PD.028750, PM.038621, PM.038622

3291 Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo / Tuyển chọn và biên soạn: Nguyễn Đức Lữ, Nguyễn Thị Kim Thanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt: Quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đối với tín đồ các tôn giáo

Ký hiệu phân loại: 322.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.028661, PM.038620

3292 Đảng cộng sản Việt Nam với Đại hội X công đoàn Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 Đ106C
Số ĐKCB: PD.028638, PM.038618, PM.038619

3293 Từ nông thôn mới đến đất nước mới : Sách tham khảo / Cát Chí Hoa; Dịch: Nguyễn Thành Lợi, Đỗ Minh Châu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 627tr. ; 21cm
Tóm tắt: Toàn cảnh thực trạng và biến động của nông thôn Trung Quốc trong suốt chiều dài lịch sử, phương thức giải quyết vấn đề tam nông và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn của Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 330.951 T550N
Số ĐKCB: PD.028784, PM.038615

3294 80 năm Đảng cộng sản Việt Nam với giai cấp côngnhân và công đoàn Việt Nam / Đan Tâm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phát hoạ mối quan hệ máu thịt đảng cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam theo từng giai đoạn lịch sử

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 T104M
Số ĐKCB: PD.028647, PM.038616, PM.038617

3295 Giao dịch ngoại hối / Đỗ Văn Khiêm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 276tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu các kinh nghiệm va fhướng dẫn kỹ năng đủ để thực hành giao dịch trong thực

Ký hiệu phân loại: 332.4 GI-108D
Số ĐKCB: PD.028664, PM.038613, PM.038614

3296 Lao động việc làm trong thời kỳ hội nhập. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tạp hợp một số kết quả nghiên cứu của viện khoa học Lao dộng và xã hội về tác động của hội nhập tới lao động, việc làm được thực hiện từ năm 2007 đến nay

Ký hiệu phân loại: 331.109597 L108Đ
Số ĐKCB: PD.028662, PM.038612

3297 Voi và Rồng nổi lên của Ấn Độ Trung Quốc và ý nghĩa của điều đó đối với tất cả chúng ta : Sách tham khảo / Mereyn Meredith; Nguyễn Kiều Anh dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình mở rộng kinh tế thị trường của Trugn Quốc và Ấn Độ và ảnh hưởng của 2 nước với toàn cầu nói chung và đặc biệt với nước Mỹ nói riêng

Ký hiệu phân loại: 330.951 V428V
Số ĐKCB: PD.028636, PM.038611

3298 Tìm hiểu luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam / Minh Nhật biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 T310H
Số ĐKCB: PD.028745, PM.038605, PM.038606

3299 10 gương mặt trẻ tiêu biểu năm 2008. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 123tr. ; 20cm

Tóm tắt: 10 gương mặt trẻ tiêu biểu nhất năm 2005

Ký hiệu phân loại: 305.24 M558G
Số ĐKCB: PD.028743, PM.038603, PM.038604

3300 Văn kiện đảng về phát triển nông nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 2006tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống trong lĩnh vực nông nghiệp về chủ trương, định hướng chính sách phát triển nông nghiệp của Đảng ta trong suốt quá trình lịch sử năm 1955 đến nay

Ký hiệu phân loại: 338.109597 V115K
Số ĐKCB: PD.028608, PM.038602

3301 Chủ nghĩa Mác - Lênin trong bối cảnh thế giới ngày nay / Chủ biên: Trình Mưu, Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Thị Quế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 529tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những đặ điểm mâu thuẫn, xu thế vận động của thế giới đương đại, sự tương tác chủ nghĩa mác - Lê nin với sự phát triển của khoa chọ công nghệ hiện đại...

Ký hiệu phân loại: 335.43 CH500N
Số ĐKCB: PD.028610, PM.038585

3302 Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028617, PM.038584

3303 Hồ Chí Minh với ngành giáo dục / Nguyễn Vũ tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt: Gồm 56 bài viết, bài nói, phát biểu của chủ tịch Hồ Chí Minh, kể từ bức thư đầu tiên gởi các cháu học sinh nhân ngày khai trương (9 - 1945), tới bức thư cuối cùng Người gửi cho ngành giáo dục Việt Nam (15 - 10 - 1968)

Ký hiệu phân loại: 370.9597 H450C
Số ĐKCB: PD.028669, PM.038808, PM.038809

3304 Quản lý nhà nước và pháp luật về báo chí : Sách chuyên khảo cho học viên ngành báo chí truyền thông / Lê Thanh Bình, Phí Thị Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 289tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 353.7 QU105L
Số ĐKCB: PD.028695, PM.038804, PM.038805, PD.028552

3305 Nguồn sáng Hồ Chí Minh / Bùi Công Bính biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 279tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NG517S
Số ĐKCB: PD.028665, PM.038578, PM.038579

3306 Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 414tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những bài viết của các nhà khoa học, nhà giáo, tướng lĩnh, cán bộ bảo tàng Hồ Chí Minh, khu di tích chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ chủ tịch nhằm khẳng định tầm quan trọng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và xây dựng đạo đức cách mạn

Ký hiệu phân loại: 335.4346 GI100T
Số ĐKCB: PD.028614, PM.038582, PM.038583

3307 365 lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh / Quốc Văn tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 154tr. ; 18cm. - (Tủ sách tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác)

Tóm tắt: 365 lời căn dặn, dạy ân cần trìu mến của Bác Hồ với mỗi chúng ta

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B100T
Số ĐKCB: PD.028753, PM.038572, PM.038573

3308 Thư ký Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hoạt động cách mạng và tiếp cận của chủ tịch Hồ Chí Minh với chủ nghĩa cộng sản thông qua những lần đến với điện Kremli (Nga)

Ký hiệu phân loại: 335.434 6 TH550K
Số ĐKCB: PD.028543, PM.038541, PD.028296, PM.038213, PM.038214

Đắk Lắk : Bó cuộc vào đấu chống đảng ngụ

3309 Hồ Chí Minh toàn tập. - Xbản lần thứ 2. Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 627tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.028385, PM.038441, PM.038442

3310 Nữ thần Blân Hiăt / Bùi Minh Vũ sưu tầm, biên soạn; Điểu Phước dịch. - Đăk Lăk : Sở VHTT-DL Đăk Lăk xb', 2008. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 N550T
Số ĐKCB: PD.028422, PM.038322

3311 Ba Giai, Tú Xuất con người và giai thoại / Vũ Văn Luân b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 B100G
Số ĐKCB: PM.038403, LD.006527, PD.028403

3312 Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : Sách tham khảo / Lê Văn Toan. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 571tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu lập trường, quan điểm của Macxit Lêninít kết hợp thực tế đương đại nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.43 NH556V
Số ĐKCB: PD.028452, PM.038405

3313 Kho tàng thần thoại Việt Nam / Biên soạn: Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Huế. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 803tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 KH400T
Số ĐKCB: PD.028396, PM.038408

3314 Then bắc cầu xin hoa / Nguyễn Thanh Hiền. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 TH203B
Số ĐKCB: PD.028306, PM.038150, PM.038151

3315 Thành ngữ tục ngữ lược giả / Nguyễn Trần Thụ biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 TH107N
Số ĐKCB: PD.028316, PM.038128, PM.038129

3316 Văn hoá các tộc người Nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến / Hoàng Tuấn Cư chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 327tr. ; 20cm
Tóm tắt: Nghiên cứu về Văn hoá các dân tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến: Hà Nhì, Lô Lô,

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.028319, PM.038154, PM.038155

3317 Văn hoá ẩm thực người Sán Dìu / Diệp Trung Bình. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 279tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu những yếu tố đặc trưng trong sinh hoạt ăn uống truyền thống của người Sán Dìu dưới góc độ dân tộc người

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.028322, PM.038144, PM.038145

3318 Văn hóa dân tộc Giáy / Đỗ Đức Lợi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.028323, PM.038130, PM.038131

3319 Thần thoại Hy Lạp / Trung Điệp sưu tầm và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209495 TH121T
Số ĐKCB: PD.028297, PM.038177, PM.038178

3320 Hôn nhân và gia đình của người Khmer Nam Bộ / Nguyễn Hùng Khu chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá Dân tộc, 2008. - 252tr. ; 20cm
Tóm tắt: Nghiên cứu về hôn nhân và gia đình của người Khmer Đồng Bằng Sông Cửu Long

Ký hiệu phân loại: 398.09597 H454N
Số ĐKCB: PD.028308, PM.038142, PM.038143

3321 Nghi lễ tang ma cổ truyền người Cao Lan / Lê Mai Oanh. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2008. -

Tóm tắt: Các nghi lễ tang ma từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc đám tang và các dạng thể Văn hoá được thể hiện trong tang ma cổ truyền của người Cao Lan ở Bắc Giang

Ký hiệu phân loại: 393.09597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.028310, PM.038146, PM.038147

3322 Hồ Chí Minh nhà văn hóa của tương lai. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 183tr. ; 20,5cm
Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích, luận giải nhiều vấn đề lớn, quan trọng về tư tưởng văn hoá Hồ C

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H450C
Số ĐKCB: PD.028313, PM.038215, PM.038216

3323 Bếp lửa trong đời sống người Thái / Lò Cao Nhum. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 159tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.309597 B257L
Số ĐKCB: PD.028288, PM.038126, PM.038127

3324 Hôn nhân và gia đình dân tộc Nùng / Nguyễn Kim Ngân, Trần Thùy Dương. - Hà Nội : Văn hóa dânb tộc, 2008. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp nguồn tư liệu đầy đủ về mọi mặt đời sống xã hội của người Nùng thông qua các phong tục tập quán, các khuôn mẫu ứng xử trong hôn nhân và gia đình...

Ký hiệu phân loại: 392.509597 H454N
Số ĐKCB: PD.028287, PM.038134, PM.038135

3325 Quyển đẳm / Nguyễn Thị Yên; Sưu tầm, biên dịch: Vương Hùng, Nông Vĩnh Tuân. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 394tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu nghi lễ Quyển đẳm của người Tày
Ký hiệu phân loại: 393.09597 QU527Đ
Số ĐKCB: PD.028279, PM.038132, PM.038133

3326 Văn hóa Mai Pha / Nguyễn Cường. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 315tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp, phân loại, khảo tả và công bố đầy đủ tư liệu về di tích và di vật ở các địa điểm hậu kì đá mới, sơ kì kim khí hiện biết trên đất Lạng Sơn
Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.028328, PM.038118, PM.038119

3327 Ngụ luận cháo ngũ luận giáo : Song ngữ Tày - Việt / Hoàng Tuấn Cư sưu tầm, dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 NG500L
Số ĐKCB: PD.028275, PM.038138, PM.038139

3328 Trang phục các dân tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer / Đỗ Thị Hòa chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 355tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106P
Số ĐKCB: PD.028247, PM.038116, PM.038117

3329 Một số văn bản chế độ chính sách về thể dục thể thao. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.959701 M458S
Số ĐKCB: PD.028334, PM.038298, PM.038299, PM.038300

3330 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa : Lý luận và thực tiễn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 759tr. ; 22cm

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề có tính chất cụ thể trong nền kinh tế thị trường, đưa ra các giải pháp hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở nước ta
Ký hiệu phân loại: 330.1209597 K312T
Số ĐKCB: PD.028363, PM.038301

3331 Truyện cổ tích thần kỳ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 319tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.028359, PM.038305, PM.038306

3332 Truyện cổ tích loài vật và sinh hoạt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 257tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.2409597 TR527C
Số ĐKCB: PD.028360, PM.038307

3333 Những câu chuyện thần tiên được ưa thích nhất / Edric Vredenburg. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 222tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.038308, PM.038309, TN.010374, TN.010375, TN.010376, PD.028367

3334 Văn kiện Đảng về phát triển công nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 1387tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K

Số ĐKCB: PD.028229, PM.038073

3335 Luật phòng, chống ma túy năm 2000 : Sửa đổi, bổ sung năm 2008. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504P

Số ĐKCB: PD.027738, PM.037090, PM.037091

3336 Luật dầu khí năm 1993 : Sửa đổi, bổ sung các năm 2000, 2008. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504D

Số ĐKCB: PD.027769, PM.037092, PM.037093

3337 Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 : Sửa đổi bổ sung năm 2008. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504S

Số ĐKCB: PD.027684, PM.037094, PM.037095

3338 Quy định mới về hoạt động xúc tiến thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 107tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027691, PM.037096, PM.037097

3339 Quy định mới về xuất xứ hàng hóa trong hoạt động thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027689, PM.037098, PM.037099

3340 Luật bảo hiểm y tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B

Số ĐKCB: PD.027685, PM.037100, PM.037101

3341 Quy định mới hướng dẫn thi hành lệ phí trước bạ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 103tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027740, PM.037102, PM.037103

3342 Quy định mới về quản lý và sử dụng mã số mã vạch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 69tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027760, PM.037104, PM.037105

3343 Quy chế và quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027759, PM.037106, PM.037107

3344 Quy định về quản lý công sở hành chính nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 102tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027697, PM.037108, PM.037109

3345 Quy định mới về nhập khẩu ôtô dưới 16 chỗ đã qua sử dụng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59705 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027696, PM.037110, PM.037111

3346 Luật công nghệ cao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 41tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504C
Số ĐKCB: PD.027688, PM.037112, PM.037113

3347 Luật xuất bản năm 2004 : Sửa đổi, bổ sung năm 2008. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504X
Số ĐKCB: PD.027687, PM.037114, PM.037115

3348 Luật đa dạng sinh học. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504Đ
Số ĐKCB: PD.027686, PM.037116, PM.037117

3349 Quy định mới về quản lý kinh doanh thuốc chữa bệnh và mỹ phẩm. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.027690, PM.037118, PM.037119

3350 Quy định mới về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.027699, PM.037120, PM.037121

3351 Quy định mới về xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.027695, PM.037122, PM.037123

3352 Hỏi đáp pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em / Dương Bạch Long, Nguyễn Văn Hiển, Nguyễn Xuân Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027744, PM.037124, PM.037125

3353 111 câu hỏi đáp về khiếu nại hành chính, khiếu kiện hành chính, tranh chấp đất đai và tố cáo / Đinh Văn Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 M458T
Số ĐKCB: PD.027701, PM.037126, PM.037127

3354 Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Quang Tiệp. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 CH250Đ
Số ĐKCB: PD.027743, PM.037128, PM.037129

3355 Kỹ năng quản lý đất đai : Sách dùng cho giảng viên: Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn, Ngọc Hiến (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 72tr. ; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức, kỹ năng quản lý đất đai ở xã, hường, thị trấn...kỹ năng áp dụng cho từng hoạt động trong công tác quản lý đất đai thông qua các bài tập thực hành, xử lý tình huống của chủ tịch xã, phường, thị trấn

Ký hiệu phân loại: 352.509597 K600N
Số ĐKCB: PD.027798, PM.037047, PM.037048

3356 Tiếp dân và dân vận : Sách dùng cho học viên: Cẩm nang đào tạo chủ tịch x, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 46tr. ; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng tiếp dân và dân vận của chủ tịch xã, phường, thị trấn; Những quy trình và các bài tập áp dụng cho các tình huống tiếp dân và dân vận cụ thể

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 T307D
Số ĐKCB: PD.027797, PM.037049, PM.037050

3357 Quản lý, chỉ đạo phát triển kinh tế địa phương : Sách dùng cho học viên: Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 72tr. ; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế ở cấp xã; Những quy trình và các bài tập áp dụng cho các tình huống về quản lý trên các lĩnh vực cụ thể. Giới thiệu hết sức cô động, súc tích những kiến thức pháp lý áp dụn

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.027796, PM.037051, PM.037052

3358 Quản lý tài chính ngân sách xã : Sách dùng cho học viên: Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn, Ngọc Hiến (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 52tr. ; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng điều hành, quản lý tài chính, ngân sách xã; Những quy trình và các bài tập áp dụng cho các tình huống về quản lý tài chính, ngân sách xã... cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.027795, PM.037053, PM.037054

3359 Quản lý, chỉ đạo phát triển kinh tế địa phương : Sách dùng cho giảng viên: Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, Thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 72tr. ; 29cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế ở cấp xã; Những quy trình và các bài tập áp dụng cho các tình huống về quản lý trên các lĩnh vực cụ thể. Giới thiệu hết sức cô động, súc tích những kiến thức pháp lý áp dụn

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.027794, PM.037055, PM.037056

3360 Lời ca thức tỉnh : Tuyển chọn tác phẩm cuộc thi sáng tác lời hát dân ca tuyên truyền phòng chống ma tuý / L462C. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu lời dân ca các vùng miền phục vụ tuyên truyền và phòng chống ma tuý

Ký hiệu phân loại: 362.29
Số ĐKCB: PD.027765, PD.027766, PM.037057, PM.037058, PM.037059

3361 Nỗi buồn Hoa Phượng : Các tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác Thơ tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số sáng tác Thơ về tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội

Ký hiệu phân loại: 363.4 N452B
Số ĐKCB: PD.027767, PD.027768, PM.037060, PM.037061, PM.037062

3362 Văn kiện của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59703 V115K
Số ĐKCB: PD.027789, PM.037063, PM.037064

3363 Tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 443tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số tham luận của các Đại biểu dự Đại hội thuộc các Đảng bộ, ban, ngành trung ương và địa phương trong cả nước

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 TH104L
Số ĐKCB: PD.027791, PM.037065, PM.037066

3364 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. -
Tóm tắt: Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T550T
Số ĐKCB: PD.027790, PM.037067

3365 Cẩm nang hoạt động của chính quyền cơ sở / Trần Quang Nghiệp...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 591tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những chỉ giáo của chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác chính quyền ở cơ sở, quan điểm của Đảng về việc xây dựng chính quyền cấp cơ sở xã, phường, thị trấn; Chức năng, nhiệm vụ và kỹ năng hoạt động của chính quyền cơ sở, cung cấp những văn bản của Nhà nư

Ký hiệu phân loại: 320.8597 C120N
Số ĐKCB: PD.027793, PM.037068

3366 Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 886tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các điều khoản chung của Bộ luật hình sự và các loại tội phạm cụ thể tương ứ

Ký hiệu phân loại: 345.597 B312L
Số ĐKCB: PD.027787, PM.037071, PM.037072

3367 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.027734, PM.037073, PM.037074

3368 Các nghị định về thu tiền sử dụng Đất. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C101N
Số ĐKCB: PD.027758, PM.037075, PM.037076

3369 Quy định mới về thi hành Luật điện lực. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.027692, PM.037130, PM.037131

3370 Luật Công an Nhân dân năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 407tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504C
Số ĐKCB: PD.027761, PM.037132, PM.037133

3371 Quy định mới về đăng ký kinh doanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt: Ban hành nghị định để điều chỉnh mối quan hệ trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 346.597 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.027700, PM.037134, PM.037135

3372 Bệnh quan liêu trong công tác cán bộ ở nước ta hiện nay. Thực trạng, nguyên nhân, giải pháp : Sách chuyên khảo / Chủ biên: Trương Thị Thông, Lê Kim Việt. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 198tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập trung phân tích sâu về bệnh quan liêu, thực trạng, nguồn gốc, nguyên nhân và giải pháp đề phòng và khắc phục bệnh quan liêu trong công tác cán bộ ở nước ta hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 302.309597 B256Q
Số ĐKCB: PD.027705, PM.037136, PM.037137

3373 Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay / Chủ biên: Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 250tr. ; 20cm. - (Học viện chính trị - hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh viện chính trị học)

Tóm tắt: Trình bày phương pháp nghiên cứu, đổi mới và tìm các biện pháp phòng, chống tham nl

Ký hiệu phân loại: 363.409597 NH121D
Số ĐKCB: PD.027707, PM.037138, PM.037139

3374 Nhà nước Cách Mạng kiểu mới ở Việt Nam (1945-2005) / Nguyễn, Trọng Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 542tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày về con đường dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng tám, thiết lập Nhà nước Cách mạng kiểu mới ở Việt Nam và các thời kỳ xây dựng, phát triển của nhà nước gắn liền với tiến trình cách mạng của Đảng và dân tộc; Giới thiệu một số chuyên đề góp

Ký hiệu phân loại: 320.1597 NH100N
Số ĐKCB: PD.027706, PM.037140, PM.037141

3375 Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về Đại đoàn kết toàn dân tộc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 94tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027721, PM.037156, PM.037157

3376 Công tác tư tưởng trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước : Sách chuyên khảo / Trần Thị Anh Đào. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 226tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 C455T
Số ĐKCB: PD.027719, PM.037158, PM.037159

3377 Hướng dẫn ôn thi môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng / Lê Quang Phi, Nguyễn Văn Tùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc Gia, 2008. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những lý luận cơ bản của môn học, cung cấp những phương pháp luận để nhận thức được những vấn đề thực tiễn chính trị quốc tế của Chủ nghĩa xã hội hiện thực

Ký hiệu phân loại: 335.423 H561D
Số ĐKCB: PD.027703, PM.037142, PM.037143

3378 Chủ tịch Hồ Chí Minh với hội nghị thành lập Đảng và Đại hội II, III của Đảng / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 212tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 CH500T
Số ĐKCB: PD.027722, PM.037160, PM.037161

3379 Về đổi mới và nâng cao chất lươngkj sinh hoạt Đảng / Đức Lượng chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V250Đ
Số ĐKCB: PD.027749, PM.037162, PM.037163

3380 Quan diểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam giai đoạn 2005-2020 / Trần Đình Hoan chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 282tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.4597 QU105Đ
Số ĐKCB: PD.027723, PM.037164, PM.037165

3381 Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 850tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Đảng cộng sản Việt Nam)

Tóm tắt: Các báo cáo chính trị cương lĩnh, chiến lược và phương hướng nhiệm vụ của Ban chấp hành Trung ương đảng trình bày tại Đại hội và hội nghị toàn quốc của Đảng từ 1986 đến nay

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027727, PM.037166, PM.037167

3382 Hướng dẫn ôn thi lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức cơ bản của môn học, bám sát chương trình giáo khoa lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của hội đồng Trung ương chỉ đạo soạn giáo trìng quốc gia các bộ môn khoa học Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 324.259707 H561D
Số ĐKCB: PD.027702, PM.037144, PM.037145

3383 Giáo trình đường lối cách mạng cùa Đảng cộng sản Việt Nam : Dành cho các sinh viên đại học, cao đẳng, khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 264tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 GI108T
Số ĐKCB: PD.027710, PM.037168, PM.037169

3384 Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 290tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027715, PM.037170, PM.037171

3385 Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về phát triển kinh tế - xã hôi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 419tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027713, PM.037146, PM.037147

3386 Điều lệ Đảng khóa X và một số quy định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 317tr. ; 21cm. - (Tủ sách Chi bộ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ309L
Số ĐKCB: PD.027756, PM.037172, PM.037173

3387 Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về xây dựng va fhoàn thiện nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 138tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027716, PM.037174, PM.037175

3388 Những phát triển của luật pháp quốc tế trong thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nội dung khái quát về tình hình phát triển của luật pháp Quốc tế trong thế kỷ XXI trên một số lĩnh vực như: Sử dụng khoảng không vũ trụ, sử dụng năng lượng hạt nhân, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia

Ký hiệu phân loại: 341 NH556P
Số ĐKCB: PD.027741, PM.037148, PM.037149

3389 Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX) về nhiệm vụ an ninh quốc phòng và chính sách đối ngoại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 134tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027718, PM.037176, PM.037177

3390 Văn kiện Hội nghị lần thứ chín ban chấp hành trung ương khóa IX. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiểm điểm giữa nhiệm kì đầu, thực hiện ghị quyết đại hội IX của Đảng, đồng thời nêu lên những nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội những năm tiếp theo

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027717, PM.037178, PM.037179

3391 Điều lệ Đảng từ Đại hội đến Đại hội : Lý luận và thực tiễn / Lê Huy Bảo. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 492tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ309L
Số ĐKCB: PD.027709, PM.037180, PM.037181

3392 Giáo trình tổ chức thương mại thế giới (WTO - OMC) / Nguyễn Anh Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 210tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về tổ chức thương mại thế giới (WTO) như cơ cấu tổ chức, mục tiêu, chức năng và nguyên tắc hoạt động của WTO và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO

Ký hiệu phân loại: 382 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027733, PM.037150, PM.037151

3393 Niên giám các điều ước quốc tế nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí năm 2005. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 495tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày toàn văn các điều ước Quốc tế nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí với nước ngoài trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, giáo dục, y tế...

Ký hiệu phân loại: 341 N305G
Số ĐKCB: PD.027783, PM.037152, PM.037153

3394 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 376tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PD.027714, PM.037182, PM.037183

3395 Các đại hội đại biểu toàn quốc và hội nghị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam (1930-2006) / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 727tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 C101Đ
Số ĐKCB: PD.027785, PM.037184, PM.037185

3396 Hỏi đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 482tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích tình hình kinh tế thế giới hiện nay về chính trị, kinh tế, xã hội và nêu lên chính sách đối ngoại và sự đổi mới của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại

Ký hiệu phân loại: 327.597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027755, PM.037186, PM.037187

3397 Việt - Lào hai nước chúng ta / Nguyễn Văn Khoan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.5970594 V308L
Số ĐKCB: PD.027742, PM.037188, PM.037189

3398 Hợp tác chiến lược Việt - Nga những quan điểm thực trạng và triển vọng / Chủ biên: Vũ Đình Hòe, Nguyễn Hoàng Giáp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.597047 H466T
Số ĐKCB: PD.027725, PM.037190, PM.037191

3399 Toàn cầu hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn / Chủ biên: Lê Hữu Nghĩa, Lê Ngọc Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 591tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày nội dung, đặc điểm, bản chất và xu thế cua toàn cầu hóa; sự tác động của toàn cầu hóa kinh tế đến các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội; thời cơ và thách thức đối với Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 327.597 T406C
Số ĐKCB: PD.027784, PM.037192, PM.037193

3400 Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga - Asean trong những thập niên đầu thế kỷ XXI / Nguyễn Quang Thuấn chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 465tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.47059 H561T
Số ĐKCB: PD.027724, PM.037194, PM.037195

3401 Giao lưu văn hóa thời hội nhập / Hồ Sỹ Vịnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 140tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.4809597 GI108L
Số ĐKCB: PD.027752, PM.037196, PM.037197

3402 Về xu hướng công nhân hóa ở nước ta hiện nay / Nguyễn An Ninh. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt: Những nghiên cứu mới về thực trạng và sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay, phân tích xu hướng công nhân hoa trong thời kỳ đổi mới của đất nước

Ký hiệu phân loại: 305.509597 V259X
Số ĐKCB: PD.027746, PM.037198, PM.037199

3403 Thu hút đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên Quốc gia vào Việt Nam / Hoàng Thị Bích Loan chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò của các công ty xuyên quốc gia trong lưu chuyển FDI toàn cầu, chiến lược đầu tư trực tiếp TNCs, và toàn cảnh thực trạng đầu tư vào Việt Nam trong 20 năm qua

Ký hiệu phân loại: 332.6 TH500H

Số ĐKCB: PD.027763, PM.037200, PM.037201

3404 Tư duy kinh tế Hồ Chí Minh / Cao, Ngọc Thắng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 262tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330 T550D

Số ĐKCB: PD.027754, PM.037202, PM.037203

3405 Tóm lược kinh tế nước Mỹ : Sách tham khảo / Dịch: Vũ Thế Hùng, Hồng Hạnh, Minh Nguyệt. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 70tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm những thông tin về đất nước, con người cũng như thể chế kinh tế, lịch sử phát

Ký hiệu phân loại: 338.973 T129L

Số ĐKCB: PD.027720, PM.037204, PM.037205, PM.037206

3406 Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên Đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 292tr. ; 19cm. - (ĐTTS ghi: Bộ giáo dục và đào tạo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027711, PM.037207, PM.037208

3407 Tôn trọng trí thức tôn trọng nhân tài kế lớn trăm năm chấn hưng đất nước : Sách tham khảo / Chủ biên: Thẩm Vinh Hoa, Ngô Quốc Diệu. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 333tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.50951 T454T

Số ĐKCB: PD.027771, PM.037209, PM.037210

3408 Kinh nghiệm quốc tế về nông gnhiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công nghiệp hóa / Đặng Kim Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích và tổng hợp vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong quá trình công gnhiệp hóa ở nhiều nước trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 338.1 K312N

Số ĐKCB: PD.027745, PM.037211, PM.037212

3409 Quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa / Lê Xuân Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mộ số bài viết đề cập đến quan hệ sản xuất và việc xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 330.1209597 QU105H

Số ĐKCB: PD.027737, PM.037213, PM.037214

3410 Nông nghiệp nông dân, nông thôn Việt Nam hôm nay và mai sau / Đặng Kim Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trạng các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay, những thành tựu cuãng như những khó khăn vướng mắc còn tồn tại

Ký hiệu phân loại: 338.109597 N455N

Số ĐKCB: PD.027736, PM.037215, PM.037216

3411 Thị trường chứng khoán Việt Nam trong hội nhập kinh tế Quốc tế / Trần Quang Phú chủ biên; Biên poạn: Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đức Dũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quát về tình hình phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ khi thành lập tới nay, những biến động về giá cả cung cầu trên thị trường và vai trò quản lí kinh tế

Ký hiệu phân loại: 332.63 TH300T
Số ĐKCB: PD.027762, PM.037217, PM.037218

3412 Thị trường dịch vụ tài chính Việt Nam trong quá trình hội nhập / Phạm Quốc Trung chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 318tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận và thực tiễn về thị trường kinh tế dịch vụ tài chính ở Việt Nam, phân tích thực trạng hoạt động của hệ thống thị trường...

Ký hiệu phân loại: 332.09597 TH300T
Số ĐKCB: PD.027772, PM.037219, PM.037220

3413 Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam / Nguyễn Từ chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trinh fbày những vấn đề về hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định thương mại khu vực và toàn cầu liên quan đến nông nghiệp nói chung và nông nghiệp Việt Nam nói riêng.

Ký hiệu phân loại: 338.109597 T101Đ
Số ĐKCB: PD.027747, PM.037221, PM.037222

3414 Vì sao kinh tế thị trường là phương tiện kinh tế nhà nước là chủ đạo? : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 115tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết của các học giả trong nước và nước ngoài nghiên cứu về kinh tês thị trường và kinh tế nhà nước

Ký hiệu phân loại: 330.12 V300S
Số ĐKCB: PD.027704, PM.037223, PM.037224

3415 Tác động kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đối với quốc phòng an ninh ở Việt Nam / Nguyễn Văn Ngừng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 231tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337.597 T101Đ
Số ĐKCB: PD.027735, PM.037225, PM.037226

3416 Kinh tế Việt Nam sau một năm gia nhập WTO / Chủ biên: Ngô Quang Minh, Bùi Văn Huyền. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 311tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát tinh fhình kinh tế Việt Nam khi gia nhập WTO và tác động trực tiếp của nó đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực...

Ký hiệu phân loại: 338.9597 K312T
Số ĐKCB: PD.027748, PM.037227, PM.037228

3417 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam : Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2006. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 41tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ309L
Số ĐKCB: PD.027708, PM.037154, PM.037155

3418 Giáo trình nguyên lí cơ bản chủ nghĩa Mác Lênin : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng không chuyên ngành Mác Lênin, tư tường Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 491tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 GI108T

Số ĐKCB: PD.027712, PM.037229, PM.037230

3419 Bác Hồ viết di chúc : Hồi ký của Vũ Kỳ / Vũ Kỳ; Thế kỷ ghi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 126tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.008475, LD.009760, LD.009765, PD.027244, PM.036130, PM.036131

3420 Người Mường ở Việt Nam = The Muong in Viet Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2008. - 138tr. :

Tóm tắt: Sách bằng tiếng Việt vfa tiếng Anh viết về truyền thống, lịch sử bản sắc dân tộc Mường

Ký hiệu phân loại: 305.89592 NG558M

Số ĐKCB: PD.027066, PM.035928, PM.035929

3421 Hỏi và đáp lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dùng cho học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Thị Thanh, Phạm Đức Kiên. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2008. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 L302S

Số ĐKCB: PD.027050, PM.035706, PM.035707, PM.035708, PM.035709

3422 Hỏi và đáp kinh tế chính trị Mác Lênin : Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh và sinh viên các trường đại học cao đẳng / Hoàng thị Bích Loan, Vũ Thị Hoa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2008. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát toàn bộ kiến thức trừu tượng, khó hiểu của môn học kinh tế chính trị học thành những vấn đề đơn giản, dễ hiểu...

Ký hiệu phân loại: 335.41 H428V

Số ĐKCB: PD.027044, PM.035710, PM.035711, PM.035712, PM.035713

3423 Những trận chiến nổi tiếng thế giới / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số trận chiến tiêu biểu trên thế giới từ cổ đại đến hiện đại như: Trận chiến Maratho, trận Xích Bích hay trận Trân Châu Cảng

Ký hiệu phân loại: 355.4 NH556T

Số ĐKCB: PD.027047, PM.035714, PM.035715, PM.035716, PM.035717

3424 Từ 0 đến 1 là bao xa; bí quyết kiếm tiền của người Do Thái / Nam Việt biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 T550K

Số ĐKCB: PD.027034, PM.035722, PM.035723, PM.035724, PM.035725

3425 Những điều cần biết về hôn lễ truyền thống / Trương Thìn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. -

Tóm tắt: Hôn lễ của người Việt, sự ra đời và phát triển hôn lễ ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 395.2 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.027032, PM.035726, PM.035727, PM.035728, PM.035729

3426 Bất động sản phương đông / Gaylon Grecr E; Nhân Văn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.33 B124Đ

Số ĐKCB: PD.027061, PM.035730, PM.035731, PM.035732, PM.035733

3427 Bí quyết kinh doanh siêu tốc : Thành công nhờ phương pháp học siêu tốc / Bebbi Deporter, Mike Hernacki; Nguyễn Thu Trang dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 390tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 B300Q
Số ĐKCB: PD.027035, PM.035734, PM.035735, PM.035736, PM.035737

3428 Thương yêu là thông cảm / Bình An Sơn trích dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 Th561Y
Số ĐKCB: PD.027033, PM.035830, PM.035831, PM.035832, PM.035833

3429 Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346
Số ĐKCB: PM.029710, PD.017672

3430 Hệ thống các văn bản pháp quy về lao động xã hội : Chính sách tiền lương mới. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 676tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 H259T
Số ĐKCB: PM.029728

3431 Đương đầu với tham nhũng ở Châu Á, những bài học thực tế và khuôn khổ hành động. - Hà Nội : Tư pháp, 2005. - 328tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề tham nhũng thuộc khu vực công trong khu vực Châu Á dựa trên kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm có tại các quốc gia

Ký hiệu phân loại: 344.055 Đ561D
Số ĐKCB: PM.028242, PD.024612, PM.029732

3432 Cha tôi Đặng Tiểu Bình / Mao Mao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 864tr ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.2510092 CH100T
Số ĐKCB: PD.013651, PM.029724

3433 Bác Hồ với thương binh liệt sĩ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PM.042841, PM.042842, PM.029714, PD.019587

3434 Phục vụ và duy trì: cải thiện hành chính công trong một thế giới cạnh tranh : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 898tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 351 PH552V
Số ĐKCB: PD.025237, PM.031085, PM.031086

3435 Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ VII. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PM.029712

3436 Những trò chơi dân gian ở nông thôn / Nguyễn Anh Động. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 389.809597 NH556T
Số ĐKCB: PM.029721

3437 Hướng dẫn pháp luật hợp đồng thương mại / Đặng Văn Được. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt: Phản ánh đầy đủ những đặc trưng của hợp đồng trong hoạt động thương mại do các thư

Ký hiệu phân loại: 346.59707 H561D
Số ĐKCB: PD.014534, PM.029539, PM.029540, PM.029541

3438 Ông Nguyễn Thái Hiến và ngành trồng rau Đà Lạt từ 1928-1958 / Nguyễn Thái Hiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt: Sự hình thành ngành trồng rau Đà Lạt từ 1928-1948 ; ngành trồng rau Đà Lạt tử 1948 -
Ký hiệu phân loại: 338.1 Ô455N
Số ĐKCB: PD.014531, PM.029538

3439 Cẩm nang pháp luật về xuất khẩu lao động / Hoàng Lê tập hợp và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 244tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về những vấn đề bạn cần biết về xuất khẩu lao động và những văn bản pháp luật hiện hành về vấn đề này
Ký hiệu phân loại: 344.59701 C120N
Số ĐKCB: PD.014548, PM.029551, PM.029552, PM.029553

3440 Tìm hiểu pháp luật về hộ tịch, hộ khẩu và các biểu mẫu hộ tịch / Vũ Đình Quyền. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 503tr. ; 27cm
Tóm tắt: Trình bày những nội dung cơ bản của pháp luật về đăng ký hộ tịch và hộ khẩu, các văn bản pháp luật hiện hành về đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Cung cấp 49 biểu mẫu về hộ tịch
Ký hiệu phân loại: 342.597 T310H
Số ĐKCB: PD.014605, PM.029559, PM.029560, PM.029561

3441 Hỏi đáp Luật nhà ở năm 2005 / Quách Dương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 227tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.014562, PM.029663, PM.029664, PM.029665

3442 Chính sách của Nhà nước hỗ trợ người nghèo / Anh Thơ. - Hà Nội : Tư pháp, 2005. - 187tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59703 CH312S
Số ĐKCB: PD.014561, PM.029600, PM.029601, PM.029602

3443 Hỏi đáp về Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu / Phạm Thị Lan Anh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.014559, PM.029675, PM.029676, PM.029677

3444 Luật công đoàn và các văn bản hướng dẫn thi hành / Tuấn Đức sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 228tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504C
Số ĐKCB: PD.014558, PM.029672, PM.029673, PM.029674

3445 Hỏi đáp về Bộ luật dân sự năm 2005 / Thanh Tùng biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 349.597 H452D
Số ĐKCB: PD.014570, PM.029666, PM.029667, PM.029668

3446 Giáo trình kinh tế bảo hiểm / Nguyễn Viết Vượng chủ biên. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 307tr.
Tóm tắt: Tổng quan về bảo hiểm và kinh tế bảo hiểm. Các loại hình bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường: Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm. Bảo hiểm xã hội, một số vấn đề cơ bản

Ký hiệu phân loại: 368.0071 GI108T
Số ĐKCB: PD.014529, PM.029478, PM.029479, PM.029480

3447 Tìm hiểu pháp luật và vệ sinh an toàn thực phẩm / Lê Văn Chấn sưu tầm và hệ thống hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.014527, PM.029494, PM.029495, PM.029496

3448 Tìm hiểu Luật phòng chống tham nhũng / Nguyễn Mạnh Hùng biên soạn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 T310H
Số ĐKCB: PD.014571, PM.029678, PM.029679, PM.029680

3449 Hỏi đáp về Luật thương mại năm 2005 / Phạm Kim Dung biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 H452D
Số ĐKCB: PD.014572, PM.029690, PM.029691, PM.029692

3450 Những điều cần biết về giá đất, bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất / Nguyễn Minh. - Hà Nội : Nxb. Tư Pháp, 2005. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những quy định của Nhà nước về giá đất, bồi thường, hỗ trợ và thu hồi để người dân có thể tiếp cận và tìm hiểu nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NH556D
Số ĐKCB: PD.014573, PM.029696, PM.029697, PM.029698

3451 Tìm hiểu Luật doanh nghiệp năm 2005 / Trọng Thắng biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 T310H
Số ĐKCB: PD.014578, PM.029699, PM.029700, PM.029701

3452 Hỏi đáp về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân / Quách Dương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày dưới dạng hỏi đáp về tổ chức và hoạt dộng của Ban thanh tra nhân dân

Ký hiệu phân loại: 342.597 H452D
Số ĐKCB: PD.014575, PM.029597, PM.029598, PM.029599

3453 Hỏi đáp về quyền thừa kế trong bộ luật dân sự / Nguyễn Ngọc Diệp biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 128tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59705 H452D
Số ĐKCB: PD.014505, PM.029461, PM.029462, PM.029463

3454 Tìm hiểu pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu / Lê Văn Chấn sưu tầm và hệ thống hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 197tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.014526, PM.029413, PM.029414, PM.029415

3455 Tìm hiểu những quy định hướng dẫn thực hiện Luật đất đai / Phạm Kim Dung. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.014579, PM.029693, PM.029694, PM.029695

3456 Quy định về tài sản và quyền sở hữu trong Bộ luật dân sự năm 2005 / Trần Minh Trọng. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2005. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.014580, PM.029645, PM.029646, PM.029647

3457 Hướng dẫn pháp luật hợp đồng dân sự và cơ chế giải quyết tranh chấp trong Bộ luật tố tụng dân sự / Đặng Văn Được, Tạ Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 608tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về hợp đồng dân sự và trình tự thủ tục giải quyết các vụ án dân sự

Ký hiệu phân loại: 349.597 H561D
Số ĐKCB: PD.014581, PM.029684, PM.029685, PM.029686

3458 Hỏi đáp về Luật du lịch năm 2005 / Vân Đình biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 169tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.014584, PM.029702, PM.029703, PM.029704

3459 Hỏi đáp về các loại hợp đồng trong Bộ luật dân sự năm 2005 / Nguyễn Minh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 H452D
Số ĐKCB: PD.014583, PM.029592, PM.029593, PM.029594

3460 Những quy định về chuyển quyền sử dụng đất trong Bộ luật dân sự năm 2005 / Phạm Kim Dung. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2005. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NH556Q
Số ĐKCB: PD.014582, PM.029589, PM.029590, PM.029591

3461 Tìm hiểu về luật các tổ chức tín dụng : Sử đổi, bổ sung năm 2004. - Hà Nội : Lao động, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 T310H
Số ĐKCB: PM.029705, PM.029706, PM.029707, PD.014585

3462 Hỏi đáp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí / Quách Dương biên soạn. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 H452D
Số ĐKCB: PD.014569, PM.029603, PM.029604, PM.029605

3463 Hỏi đáp về pháp lệnh thú y / Thu Thuỷ biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.014568, PM.029609, PM.029610, PM.029611

3464 Tìm hiểu quy định pháp luật về di sản văn hóa / Lê Thu Hạnh sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 T310H
Số ĐKCB: PD.014567, PM.029657, PM.029658, PM.029659

3465 Tìm hiểu Luật sở hữu trí tuệ / Nguyễn Minh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 284tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 T310H
Số ĐKCB: PD.014557, PM.029607

3466 Tìm hiểu luật các công cụ chuyển nhượng năm 2006 / Hoàng Hoa Sơn biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 T310H
Số ĐKCB: PD.014563, PM.029612, PM.029613, PM.029614

3467 Những quy định mới về nghĩa vụ quân sự / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 NH556Q
Số ĐKCB: PD.014556, PM.029681, PM.029682, PM.029683

3468 Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế / Trần Thanh Lâm. - Hà Nội : Lao động, 2006. -

Tóm tắt: Tổng quan về quản lý môi trường. Sử dụng công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Khái quát về môi trường toàn cầu, khu vực và Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 354.3 QU107L
Số ĐKCB: PD.014594, PM.029621, PM.029622, PM.029623

3469 Doanh nghiệp trước ngưỡng cửa hội nhập / Vũ Văn Đình. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2003. -

Tóm tắt: Toàn cầu hóa kinh tế và qui trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Nội dung cơ bản của hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. Chính sách và quy định pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Ký hiệu phân loại: 343.597 D408N
Số ĐKCB: PD.014596, PM.029583, PM.029584, PM.029585

3470 Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Trần Sửu. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa; các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.609597 N116L
Số ĐKCB: PD.014597, PM.029580, PM.029581, PM.029582

3471 99 câu hỏi đáp về luật kế toán, kiểm toán / Trần Thị Hằng. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2005. -
Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản, cốt yếu nhất của pháp luật về kế toán, kiểm toán

Ký hiệu phân loại: 343.597 CH312M
Số ĐKCB: PD.014599, PM.029568, PM.029569, PM.029570

3472 Cẩm nang về quy chế, chế độ đối với giáo viên, học sinh, sinh viên / Khánh Ly, Thanh Nga. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 359tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày dưới dạng hỏi đáp về giáo dục đào tạo, quy chế tuyển sinh, thi cử, xét tốt nghiệp, đánh giá xếp loại đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học; Học bổng, học phí và trợ cấp xã hội: Giáo dục đào tạo có yếu tố nước n

Ký hiệu phân loại: 370.09597 C120N
Số ĐKCB: PD.014600, PM.029586, PM.029587, PM.029588

3473 Truyện linh dị Việt Nam / Phạm Minh Thảo tuyển chọn, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2509597 TR527L
Số ĐKCB: PD.014601, PM.029639, PM.029640, PM.029641

3474 Hồ Chí Minh một nhân cách hoàn hảo : Dân trí , 2021 - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài báo, bài viết của tác giả trong và ngoài nước về Hồ Chí Minh - một nhân cách văn hóa thế giới

Số ĐKCB: PD.023970, PM.052795, PM.052796, PM.052797, LD.051933, LD.051934, LD.051935

3475 Từ ngữ Anh- Việt ngoại thương : English- Viet Namese Foregntradentems / Hà Nam. - TP. Hồ Chí Minh, 1994. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017406, PM.023960

3476 Giáo trình triết học Mác -Lê Nin. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 671tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.43 GI-108T
Số ĐKCB: PD.023574, PM.051669, PM.051670, PM.049294, PM.049293

3477 Giáo trình kinh tế công nghiệp / Trần Văn Chánh, Nguyễn Đình Phan, Lê Sĩ Thiệp, Nguyễn Thị Tứ; Nhóm chủ biên : Hồ Phương. - H. : Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1987. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012023, PD.012024, PM.014801, PM.014802, PM.014803, PM.014804, PM.014805

3478 Sổ tay cán bộ quản lý công nghiệp / Huy Vân (b.s); Nguyễn Tri (ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011612, PD.011613, PM.001411, PM.001412, PM.001413, PM.001414, PM.001415

3479 Hệ thống hoá các văn bản pháp luật mới về quản lý tài chính - kế toán - thuế / Đào Thanh Hải sưu tầm và biên soạn. - H. : Lao động xã hội, 2004. - 744tr. ; 27cm
Tóm tắt: Các văn bản pháp luật mới về quản lý tài chính, kế toán và thuế
Ký hiệu phân loại: 343.597 H259T
Số ĐKCB: PM.052054

3480 Pháp lệnh lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam = Pháp lệnh sửa đổi điều 6 của pháp lệnh lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 6-7-1995. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 28tr. ; 19cm
Tóm tắt: Để tăng cường bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Để xây dựng lực lượng cảnh sát nhân dân Việt Nam vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Ngôn ngữ

3481 702 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 9 không đáp án / Nguyễn, Hoàng Thanh Ly : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 101tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045356, PM.076925, PM.076926, LD.054770, LD.054771, LD.054772

3482 Tiếng Việt ân tình / Lê, Trọng Nghĩa : Thế Giới , 2024 - 368tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khám phá vẻ đẹp tinh tế của tiếng Việt trên nhiều bình diện, chú giải xuất xứ từ nguyên nghĩa và ngữ nghĩa của nhiều từ, tổ hợp từ trong tiếng Việt hiện đại với 5 nhóm từ đáng lưu ý: từ Hán Việt; chính tả; địa danh; thành ngữ, tục ngữ, quán ngữ và mộ
Ký hiệu phân loại: 495.922 23/T306V
Số ĐKCB: PD.045552, PM.077104, PM.077105

3483 Tiếng Việt ân tình / Lê, Trọng Nghĩa : Thế Giới , 2024 - 340tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khám phá vẻ đẹp tinh tế của tiếng Việt trên nhiều bình diện, chú giải xuất xứ từ nguyên nghĩa và ngữ nghĩa của nhiều từ, tổ hợp từ trong tiếng Việt hiện đại với 5 nhóm từ đáng lưu ý: từ Hán Việt; chính tả; địa danh; thành ngữ, tục ngữ, quán ngữ và mộ
Ký hiệu phân loại: 495.922 23/T306V
Số ĐKCB: PD.045551, PM.077102, PM.077103

3484 Nghiền từ vựng tiếng Anh / Kenji Shimizu : Nxb. Hà Nội , 2024 - 287 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044760, PM.076056, PM.076057, PM.076058, LD.053668, LD.053669

3485 Nghiền từ vựng tiếng Anh / Kenji Shimizu : Nxb. Hà Nội , 2024 - 287 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044759, PM.076053, PM.076054, PM.076055, LD.053970, LD.053971

3486 Cảnh huống ngôn ngữ dân tộc Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam / Hà, Thị Tuyết Nga : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 499tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan lý luận cảnh huống ngôn ngữ và dân tộc Tày vùng Đông Bắc; vị thế tiếng Tày vùng Đông Bắc trong bối cảnh hội nhập và phát triển ở Việt Nam; cảnh huống ngôn ngữ dân tộc Tày với sự phát triển bền vững vùng Đông Bắc Việt Nam; giải phá

Ký hiệu phân loại: 495.91095971 23/C107H

Số ĐKCB: PD.044474, PM.075725, PM.075726, PD.044990

3487 Tiếng Việt và phong tục Việt Nam : Đại học Quốc gia , 2023 - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài học cho người nước ngoài về tiếng Việt và phong tục của người Việt. Mỗi bài học đều có bài đọc, từ vựng, bài tập và bài đọc thêm giúp rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đ

Ký hiệu phân loại: 495.9228 23/T306V

Số ĐKCB: PD.044495, PM.075572, PM.075573

3488 Vui buồn cùng tiếng Việt / Bùi, Bắc : Hội Nhà văn , 2022 - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 12 vấn đề liên quan đến các khía cạnh khác nhau của việc sử dụng từ ngữ tiếng Việt và việc dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt đã được tác giả đi sâu mổ xẻ, phân tích những trường hợp nhầm lẫn, sai sót về cách dùng từ, dùng ngữ, diễn đạt

Ký hiệu phân loại: 495.922 23/V510B

Số ĐKCB: PD.044178, PM.075356, PD.044959, PM.076700

3489 Triết lý tiếng Việt / Nguyễn, Đức Dân : Trẻ , 2022 - 189tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày tầm quan trọng của tư duy trong đọc hiểu và ứng dụng ngôn ngữ vào đời sống; đồng thời giải thích từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp tưởng như phức tạp nhưng có thể giải thích được qua những quy luật nhận thức đơn giản mà tinh tế

Ký hiệu phân loại: 495.922 23/TR308L

Số ĐKCB: PD.043990, PM.074602, PM.074603

3490 Ngôn ngữ và thân xác / Nguyễn, Văn Trung : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 167tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khảo sát mối liên hệ giữa ngôn ngữ với tư tưởng, triết học, triết lý sống, thái độ sống... của các dân tộc; ngôn ngữ dân tộc có vai trò quan trọng trong việc hình thành tư tưởng, quan niệm sống... của các dân tộc nói chung và của người Việt nói riêng

Số ĐKCB: LD.053042, LD.053043, LD.053044, PD.043957, PM.074503, PM.074504

3491 Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 522tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của học giả An Chi về từ nguyên học, giải thích những thay đổi về ngữ âm, ngữ nghĩa của các từ, các địa danh tiếng Việt

Số ĐKCB: LD.053159, LD.053160, LD.053161, PD.043784, PM.075133, PM.075134

3492 Rong chơi miền chữ nghĩa / An Chi : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 474tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của học giả An Chi về từ nguyên học, giải thích những thay đổi về ngữ âm, ngữ nghĩa của các từ, các địa danh tiếng Việt

Số ĐKCB: LD.053156, LD.053157, LD.053158, PD.043783, PM.075131, PM.075132

3493 Ngữ âm tiếng Kháng và phương án chữ viết cho người Kháng ở Việt Nam / Tạ, Quang Tùng : Nxb. Đại học Thái Nguyên , 2022 - 448tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.931 23/NG550Â

Số ĐKCB: PM.073983, PM.073984, PD.043426, PD.044213

3494 Từ điển Việt - Tây Ban Nha / Vũ, Văn Âu : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2021 - 2397tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 23/T550Đ

Số ĐKCB: PD.043222, PM.073701, PM.073702

3495 Đàm thoại tiếng Trung theo tình huống thực tế : Thanh niên , 2020 - 291tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những câu đàm thoại tiếng Trung Quốc được sử dụng phổ biến trong cuộc sống hàng ngày theo các chủ đề khác nhau như: chào hỏi, gặp gỡ người khác, chào tạm biệt...

Ký hiệu phân loại: 495.18 23/Đ104T

Số ĐKCB: PD.042997, PM.073541, PM.073542

3496 Các mẫu câu tiếng Nhật căn bản : Thanh niên , 2020 - 327tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài đàm thoại và mẫu câu tiếng Nhật cơ bản theo các chủ đề: giới thiệu, trường học, mua sắm, điện ảnh, điện thoại, thăm hỏi, tụ họp... Qua đó, giúp người học biết cách dùng câu trong tiếng Nhật và ứng dụng vào thực tế giao tiếp với ng

Ký hiệu phân loại: 495.6834 23/C101M

Số ĐKCB: PD.042996, PM.073549, PM.073550

3497 Giao tiếp tiếng Trung dành cho bán hàng : Thanh niên , 2021 - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 47 bài học tiếng Trung giao tiếp, chủ đề tập trung vào những vấn đề thường gặp trong hoạt động ngoại thương cùng với kỹ năng ứng đối, hoạt động hữu nghị giữa hai bên giao dịch và sự giao tiếp giữa các nhân vật trên thương trường, giới thiệu lưu t

Ký hiệu phân loại: 495.183 23/GI-108T

Số ĐKCB: PD.042990, PM.073233, PM.073234

3498 Tôi muốn giỏi tiếng Anh nhưng tôi không muốn chăm chỉ / Duck, Moon : Công Thương , 2021 -

Tóm tắt: Học 1000 từ tiếng Anh thông dụng qua những câu chuyện và tranh minh hoạ bao quát nhiều chủ đề: Con người và sinh vật, cảm xúc và tính cách, cuộc sống và du lịch

Ký hiệu phân loại: 428 23/T452M

Số ĐKCB: PD.042779, PM.072875, PM.072876

3499 Tiếng Việt phương Nam / Trần, Thị Ngọc Lang : Nxb. Trẻ , 2021 - 270 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc trưng ngôn ngữ - văn hoá của từ ngữ địa phương Nam Bộ xét ở phương diện biến thể ngữ âm và từ vựng, ngữ nghĩa, xét ở phương diện định danh, phương diện nghệ thuật sáng tạo thơ ca dân gian

Ký hiệu phân loại: 495.9227 23/T306V

Số ĐKCB: PD.042668, PM.072700, PM.072701

3500 Hướng dẫn tự học tiếng Hàn cho người mới bắt đầu / Tác giả: Young - A Cho, In - Jung Cho; Kim Loan (Giới thiệu). - Hà Nội : Thế giới. - 21cm. - 100000đ

T.2 : Hương dẫn tự học tiếng Hàn cho người mới bắt đầu. - 2015. - 495tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.7 H561D

Số ĐKCB: PD.036156, PM.064234, PM.064235

3501 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.8 : T - Z. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031304, PM.057837, PM.057838

3502 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.7 : R - S. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031303, PM.057835, PM.057836

3503 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.6 : M - Q. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031302, PM.057833, PM.057834

3504 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.5 : J - L. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031301, PM.057831, PM.057832

3505 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.4 : H - I. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031300, PM.057829, PM.057830

3506 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.3 : F - G. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổ tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N

Số ĐKCB: PD.031299, PM.057827, PM.057828

3507 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : D - E. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N
Số ĐKCB: PD.031298, PM.057825, PM.057826

3508 Danh ngôn theo chủ đề = Famous Saying Topic / Nguyễn Văn Trung st, bs. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : A - C. - 2010. - 139tr

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn nổi tiếng của các chính trị gia, nhà văn, nhà thơ, nhà kinh tế có tiếng tăm trên thé giới

Ký hiệu phân loại: 428.6 D107N
Số ĐKCB: PD.031297, PM.057823, PM.057824

3509 Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa tiếng Anh 7 : Trắc nghiệm và tự luận: Theo chương trình đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phan Văn Tuyền...,[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 209tr. ; 24cm. - (Tủ sách bạn đồng hành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 14/S550D
Số ĐKCB: PD.030884, PM.057066, PM.057067

3510 Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa tiếng Anh 9 : Trắc nghiệm và tự luận: Theo chương trình đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phan Văn Tuyền...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 172tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bạn đồng hành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 14/S550D
Số ĐKCB: PD.030885, PM.057068, PM.057069

3511 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn tiếng Anh 10 / Vũ Thị Lợi, Nguyễn Thị Thuận. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 122tr. : bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.0076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030888, PM.057060, PM.057061

3512 Tiếng Anh chuyên ngành thể thao = English for sports / Trần Quang Hải ch.b., Nguyễn Thị Mỹ Nga, Đoàn Minh Hữu. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2013. - 296tr. ; 27cm
T.1 : Volume 1. - 2013. - 296tr.

Tóm tắt: Giới thiệu ngữ pháp, kĩ năng đọc hiểu, dịch, kèm các bài tập tiếng Anh theo chủ đề cơ bản của chuyên ngành thể thao

Ký hiệu phân loại: 428.024790 23/T306A
Số ĐKCB: PD.036939, PM.065126, PM.065127

3513 Cấu trúc cú pháp - ngữ nghĩa của tục ngữ Việt : Theo hướng tiếp cận văn hóa - ngôn ngữ học / Nguyễn Quý Thành. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Cấu trúc cú pháp - ngữ nghĩa của tục ngữ Việt. - 2015. - 342tr.

Tóm tắt: Tìm hiểu về cấu trúc ngữ nghĩa và hình thái cú pháp tương ứng, các phạm trù ngữ nghĩa trong tục ngữ; giới thiệu một số tục ngữ theo cấu trúc cú pháp-ngữ nghĩa

Ký hiệu phân loại: 495.9225 C125T
Số ĐKCB: PD.036684, PM.064766

3514 Cấu trúc cú pháp - ngữ nghĩa của tục ngữ Việt : Theo hướng tiếp cận văn hóa - ngôn ngữ học / Nguyễn Quý Thành. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Cấu trúc cú pháp - ngữ nghĩa của tục ngữ Việt. - 2015. - 558tr.

Tóm tắt: Tìm hiểu về cấu trúc ngữ nghĩa và hình thái cú pháp tương ứng, các phạm trù ngữ nghĩa trong tục ngữ; giới thiệu một số tục ngữ theo cấu trúc cú pháp-ngữ nghĩa

Ký hiệu phân loại: 495.9225 C125T
Số ĐKCB: PD.036683, PM.064765

3515 Dọn vườn : Chuyên mục hài hước và bền bỉ nhất của báo Văn Nghệ / Thực hiện: Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Trương Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : 1990 - 2005. - 2013. - 442tr.

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành và phát triển của một chuyên mục trên báo Văn Nghệ. Giới thiệu quá trình "dọn vườn" cho thấy sự thay đổi, chỉnh đốn của ngôn ngữ, chữ và nghĩa, để sử dụng linh hoạt tiếng Việt trong sáng tác hay truyền thông đại chúng

Ký hiệu phân loại: 495.92282 D430V
Số ĐKCB: PD.034302, PM.062027, PM.062028

3516 Dọn vườn : Chuyên mục hài hước và bền bỉ nhất của báo Văn Nghệ / Thực hiện: Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Trương Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : 1955 - 1989. - 2013. - 531tr.

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành và phát triển của một chuyên mục trên báo Văn Nghệ. Giới thiệu quá trình "dọn vườn" cho thấy sự thay đổi, chỉnh đốn của ngôn ngữ, chữ và nghĩa, để sử dụng linh hoạt tiếng Việt trong sáng tác hay truyền thông đại chúng

Ký hiệu phân loại: 495.92282 D430V
Số ĐKCB: PD.034301, PM.062025, PM.062026

3517 Vui hè học tiếng Anh / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức. - 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 V510H
Số ĐKCB: PD.032475, PM.059850, PM.059851

3518 Vui hè học tiếng Anh / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức. - 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.6 V510H
Số ĐKCB: PD.032474, PM.059849

3519 Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh / Bs. Thanh Long, Phan Khang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa thông tin. - 19cm
T.4 : Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh. - 2011. - 56tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 GI521T
Số ĐKCB: PD.032486, PM.059827, PM.059828

3520 Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh / Bs. Thanh Long, Phan Khang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa thông tin. - 19cm
T.3 : Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh. - 2011. - 66tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 GI521T
Số ĐKCB: PD.032485, PM.059825, PM.059826

3521 Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh / Bs. Thanh Long, Phan Khang. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa thông tin. - 19cm
T.2 : Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh. - 2011. - 64tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 GI521T
Số ĐKCB: PD.032484, PM.059823, PM.059824

Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh / Bs. Thanh Long, Phan Khang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin.
3522 - 19cm
T.1 : Giúp trí nhớ văn phạm tiếng Anh. - 2011. - 64tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428.2 GI521T
Số ĐKCB: PD.032483, PM.059821, PM.059822

3523 Ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Nguyễn Thị Thoại Mi. - Hà Nội : Thanh niên. - 24cm
T.02 : Ngữ pháp tiếng Anh căn bản. - 2009. - 229tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 425 NG550P
Số ĐKCB: PD.029951, PM.055254, PM.055255

3524 Ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Nguyễn Thị Thoại Mi. - Hà Nội : Thanh niên. - 24cm
T.01 : Ngữ pháp tiếng Anh căn bản. - 2009. - 189tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 425 NG550P
Số ĐKCB: PD.029950, PM.055252, PM.055253

3525 Tiết lộ bí quyết làm đẹp / Thái Sơn biên soạn. - Hà nội : Thanh niên. - 21cm
T.2 : Tiết lộ bí quyết làm đẹp. - 2010. - 199tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 464.7 T308L
Số ĐKCB: PD.029803, PM.054935, PM.054936

Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người bắt đầu học = Speak out For beginners / Paul Jolley
3526 (chủ biên); Dịch: Lê Huy Lâm, Phạm Văn Thuận. - Tp Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 23cm
T.02 : Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người bắt đầu học. - 2009. - 247
Tóm tắt: Các bài luyện kĩ năng nói tiếng Anh
Ký hiệu phân loại: 425 L527K
Số ĐKCB: PD.029271, PM.039880, PM.039881

Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người bắt đầu học = Speak out For beginners / Paul Jolley
3527 (chủ biên); Dịch: Lê Huy Lâm, Phạm Văn Thuận. - Tp Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 23cm
T.01 : Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người bắt đầu học. - 2009. - 261
Tóm tắt: Các bài luyện kĩ năng nói tiếng Anh
Ký hiệu phân loại: 425 L527K
Số ĐKCB: PD.029270, PM.039878, PM.039879

3528 Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người học trình độ trung cấp = Speak out for the inter mediate. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm
T.02 : Luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho người học trình độ trung cấp. - 2009. - 233tr.
Tóm tắt: Các bài luyện kĩnăng nói tiếng Anh cho người học trình độ trung cấp
Ký hiệu phân loại: 428 L527K
Số ĐKCB: PD.029269, PM.039882, PM.039883

3529 English for business management / Phạm Thị Nguyên Thư, Nguyễn Thị Huệ. - Hà Nội : Bưu

Tóm tắt: Giới thiệu ngữ pháp, kĩ năng đọc hiểu, dịch, kèm các bài tập tiếng Anh theo những chủ đề cơ bản của chuyên ngành quản trị kinh doanh
Ký hiệu phân loại: 428.0243387 23/E-200N
Số ĐKCB: PD.036933, PM.065128, PM.065129

3530 Sự biểu tỏ trong cách nói, kiểu cười của người Nam Bộ / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 S550B
Số ĐKCB: PD.036710, PM.064601

3531 Để viết một đoạn văn tiếng Anh hiệu quả = How to write an effective paragraph : Luyện thi THPT Quốc gia và Đại học / Nguyễn Mạnh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Hồ Chí Minh, 2015. - 117tr. ; 20cm

Tóm tắt: Kỹ năng viết câu, viết một đoạn văn mạch lạc và hiệu quả.

Ký hiệu phân loại: 428.2 Đ250V
Số ĐKCB: PD.036162, PM.064277, PM.064278

3532 Những câu thông dụng trong đàm thoại tiếng Anh : Tự học tiếng Anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 286tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 NH556C
Số ĐKCB: PD.036161, PM.064291, PM.064292

3533 Những từ thông dụng trong đàm thoại tiếng Anh : Tự học tiếng Anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 223tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.1 NH556T
Số ĐKCB: PD.036160, PM.064293, PM.064294

3534 Luyện kỹ năng phát âm tiếng Anh / Tác giả: Ann Baker, Sharon Goldstein; Phương Loan (giới thiệu). - Hà Nội : Thế giới, 2015. - 369tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản nhất về hệ thống âm tiết trong tiếng Anh.

Ký hiệu phân loại: 428.3 L527K
Số ĐKCB: PD.036157, PM.064236, PM.064237

3535 Phương pháp mở rộng vốn từ tiếng Anh / Minh Thuyết. - Hà Nội : Thế giới, 2015. - 347tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.1 PH561P
Số ĐKCB: PD.036153, PM.064224, PM.064225

3536 Sổ tay luyện dịch tài liệu y khoa / Tuyết Minh. - Hà Nội : Thế giới, 2015. - 468tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về các thuật ngữ, cụm từ, mẫu câu... có liên quan đến y học phục vụ công tác học tập và dịch thuật...

Ký hiệu phân loại: 428 S450T
Số ĐKCB: PD.036152, PM.064238, PM.064239

3537 Ngôn ngữ miền sông nước / Ch.b.: Võ Văn Thắng, Hồ Xuân Mai. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bài nghiên cứu, phân tích đặc điểm ngôn ngữ, nghiên cứu cách sử dụng từ ngữ của nhiều tác giả viết về từ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp đến ngữ nghĩa ... ở Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 495.922 NG454N
Số ĐKCB: PD.035920, PM.063788

3538 Lịch sự trong giao tiếp tiếng Việt / Đào Nguyên Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt: Các bài nghiên cứu, phân tích thực tế những đoạn hội thoại Việt ngữ, cấu trúc đặc điểm của đoạn thoại; lịch sự và nghi thức giao tiếp

Ký hiệu phân loại: 495.922 L302S
Số ĐKCB: PD.035921, PM.063789

3539 Hướng dẫn viết các mẫu thư tiếng Anh hiện đại Anh - Việt = English - Vietnamese modern sample letters / Hoàng Thanh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu thư tiếng Anh hiện đại, cách trình bày và lựa chọn từ ngữ phù hợp với chủ đề mà bạn muốn đề cập đến

Ký hiệu phân loại: 428.2 H561D
Số ĐKCB: PD.035682, PM.063514

3540 Từ điển từ láy : Dành cho học sinh / Bùi Thanh Tùng, Ngô Thu Phương, Nguyễn Huy Hoàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2014. - 299tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu đến bạn đọc một cách cô đọng nhất những nét nghĩa cơ bản của mục từ; kèm theo ví dụ minh họa để bạn đọc có thể hiểu và vận dụng được chính xác và hiệu quả...

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.035629, PM.063513

3541 Đàm thoại tiếng anh qua điện thoại = English conversation by telephone / Tuấn Kiệt. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 217tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các mẫu câu đàm thoại tiếng anh qua điện thoại.

Ký hiệu phân loại: 428.3 Đ104TH
Số ĐKCB: PD.034949, PM.062885

3542 Từ đúng - từ sai = Right word - wrong word : Các từ và cấu trúc tiếng Anh thường nhầm lẫn khi sử dụng / L, G. Alexander. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 494tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các từ, cụm từ, các cấu trúc tiếng Anh thường hay nhầm lẫn, phân tích các nguyên nhân gây ra nhầm lẫn ...

Ký hiệu phân loại: 428.8 T550Đ
Số ĐKCB: PD.034951, PM.062887

3543 Sổ tay các từ phương ngữ Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Văn hóa dân gian, 2014. - 259tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các từ phương ngữ của Phú yên, các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao. Mở rông hơn có một số câu thơ của Trung Bộ, Nam Bộ được nhiều người biết.

Ký hiệu phân loại: 495.9227 S450T
Số ĐKCB: PD.034894, PM.062831

3544 Phiên chuyển các ngôn ngữ trên thế giới : Lịch sử lí luận và thực tiễn / Hà Học Trạc. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Tri thức, 2013. - 473tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lí luận và thực tiễn về phiên chuyển ngôn ngữ: phiên chuyển tên riêng nước ngoài sang tiếng Việt, quá trình phát triển của tiếng Việt và một số ngôn ngữ trên thế giới, Rômanh hoá các ngôn ngữ phi latinh. Giới thiệu bảng kí hiệu

Ký hiệu phân loại: 401 L302S
Số ĐKCB: PD.034758, PM.062645

3545 Tiếng Anh dùng trong lĩnh vực giao tiếp xã hội = English for socializing : Tiếng Anh chuyên đề / Hoàng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2013. - 190tr. ; 24cm + Tặng kèm CD

Tóm tắt: Những thành ngữ và kỹ năng đàm thoại thiết yếu trong giao tiếp tiếng Anh để thiết lập thành công các mối quan hệ với người nước ngoài, các bài tập và hoạt động đa dạng, kèm theo đáp án...

Ký hiệu phân loại: 428.3 T306A
Số ĐKCB: PD.034456, PM.062265

3546 Văn phạm Anh văn căn bản = Basic English grammar / Trương Văn Ánh. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 V115P
Số ĐKCB: PD.034445, PM.062292, PM.062293

3547 Luyện thi chứng chỉ B & C tiếng anh : Soạn theo hướng dẫn thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Ngọc Bửu biên soạn. - Hà Nội : Thanh Niên, 2013. - 336tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày tóm tắt 208 điểm ngữ pháp thiết yếu, 30 mẫu câu hướng dẫn nắm vững cấu trúc câu, 40 phương thức biến đổi câu, hướng dẫn các nguyên tắc điền từ...

Ký hiệu phân loại: 428.2 L527T
Số ĐKCB: PD.034446, PM.062290, PM.062291

3548 Đàm thoại Tiếng Anh cấp tốc / Nguyễn Thị Tuyết Nhung biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 317tr. ; 16cm + Kèm theo đĩa CD

Tóm tắt: Những câu đàm thoại thông dụng, các phần căn bản sát với thực tế xã hội giúp giao tiếp với người nước ngoài tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 428.3 Đ104T
Số ĐKCB: PD.034436, PM.062296, PM.062297

3549 Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Nguyễn Quang, Minh Trí. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.92203 T550Đ
Số ĐKCB: PD.034335, PM.062097, PM.062098

3550 Giới thiệu đề thi trắc nghiệm tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng toàn quốc môn Tiếng Anh : 10 năm đổi mới phương thức ra đề thi của bộ giáo dục và đào tạo / Đặng Đức Trung tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 223tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách giải các bài tập, các đề thi tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng, tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng anh từ năm 2003 đến 2011

Ký hiệu phân loại: 428.0076 GI462T
Số ĐKCB: PD.033669, PM.061267, PM.061268

3551 Bộ đề luyện thi đại học môn tiếng anh : Theo cấu trúc đề thi của bộ giáo dục và đào tạo / Lưu Hoằng Trí. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 278tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số đề thi thử và đáp án cho học sinh rèn luyện môn tiếng anh, từ đề số 1 đến đề số 30 qua đó học sinh tự đánh giá trình độ của mình và rút ra những điều cần bổ sung

Ký hiệu phân loại: 428.076 B450Đ
Số ĐKCB: PD.033670, PM.061258, PM.061259

3552 Danh ngữ tiếng Anh đặc trưng cú pháp - ngữ nghĩa thành tố : Liên hệ đối chiếu với tiếng Việt Sách chuyên khảo / Đặng Ngọc Hướng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những đặc tính cơ bản của danh ngữ tiếng Anh, danh ngữ tiếng Anh mở rộng, đối chiếu danh ngữ tiếng Anh và ứng dụng trong việc dịch sang tiếng Việt.

Ký hiệu phân loại: 425 D107N
Số ĐKCB: PD.033443, PM.061002

3553 Đặc điểm của câu hỏi tiếng Anh: Đối chiếu với tiếng Việt : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Sửu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về câu hỏi, đối chiếu câu hỏi đích thực trong tiếng Anh và tiếng Việt, một số vấn đề lý thuyết về hành động lời nói liên quan đến câu hỏi không đích thực, khảo sát các văn bản dịch có chứa các câu hỏi, đặc điểm của câu hỏi tiếng Anh...

Ký hiệu phân loại: 428 Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.033375, PM.061004

3554 Cẩm nang tự học tiếng Nhật / Việt Hà bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 263tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.6 C120N
Số ĐKCB: PD.033449, PM.061018

3555 Từ điển từ nguyên tiếng Trung : Từ điển giải thích nguồn gốc tiếng Trung / Nguyễn Mạnh Linh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2008. - 627tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.13 T550Đ
Số ĐKCB: PD.033422, PM.061024

3556 Ngữ pháp tiếng Nga thực hành : Các cách trong tiếng Nga / Bs: Thu Thảo, Chi Mai. - Hà Nội : Hà Nội, 2007. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các từ vựng, các cấu trúc khó trong ngôn ngữ của người Nga được biên soạn chi tiết với các bài tập cụ thể, cách giao tiếp thực tế giúp người học nhanh và dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 491.75 NG550P
Số ĐKCB: PD.033451, PM.061061

3557 Thành ngữ học tiếng Việt / Hoàng Văn Hành. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: giới thiệu vốn thành ngữ tiếng Việt đã được sưu tầm một cách có hệ thống; cung cấp tư liệu cần thiết cho những ai quan tâm học tập và nghiên cứu thành ngữ tiếng Việt từ những góc độ khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 495.922 TH107N
Số ĐKCB: PD.033433, PM.061071

3558 Lý thuyết ngữ pháp hoá và thực trạng ngữ pháp hoá một số từ trong tiếng Việt / Trần Thị Nhàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu lý thuyết ngữ pháp hóa và vận dụng lý thuyết này vào việc miêu tả, phân tích một hiện tượng ngữ pháp đặc biệt của tiếng Việt: chuyện loại từ thực từ sang hư từ.

Ký hiệu phân loại: 495.9225 L600T
Số ĐKCB: PD.033334, PM.061077

3559 Cơ sở ngôn ngữ học / Nguyễn Thiện Giáp. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bản chất và chức năng ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; ngôn ngữ với tư duy văn hoá; các ngôn ngữ trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 401 C460S
Số ĐKCB: PD.033379, PM.061030

3560 Bài tập các thì và mạo từ tiếng Anh / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2008. - 197tr. ; 20cm
Tóm tắt: Các dạng thức đề thi khác nhau của tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 428.2 B103T
Số ĐKCB: PD.033450, PM.061049

3561 Từ điển Tiếng Việt : 65000 từ / Thái Xuân Đệ, Lê Dân. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 257tr. ; 15cm

Tóm tắt: Cung cấp 65000 từ Tiếng Việt, được sắp xếp theo thứ tự từ A đến Y.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ

Số ĐKCB: PD.033284, PM.060767, PM.060768

3562 Từ điển Tiếng Việt : Khoảng 299000 từ / Nhóm bs: Cẩm Nhung, Quang Khang. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2012. - 800tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những từ ngữ thông thường trong đời sống hàng ngày và những từ ngữ, phương ngữ đã được phổ biến trong ca dao, tục ngữ...

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ

Số ĐKCB: PD.033283, PM.060771, PM.060772

3563 Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng = Essential English grammar / Hiệu đính: Mỹ Hương, Quỳnh Như. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 423tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các vấn đề ngữ pháp thông dụng, được sắp xếp từ bài 1 đến bài 128 về các thì, câu điều kiện, câu hỏi gián tiếp...

Ký hiệu phân loại: 428 NG550P

Số ĐKCB: PD.033257, PM.060894, PM.060895

3564 Những vấn đề chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số Việt Nam = Language policy and education in ethnic minorities region of Vietnam / Trần Trí Dõi. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2011. - 535tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số văn bản thể hiện chính sách ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam và những công trình nghiên cứu về vấn đề này

Ký hiệu phân loại: 495.9 NH556V

Số ĐKCB: PD.032934, PM.060343

3565 Tiếng Việt trong thư tịch cổ Việt Nam / Nguyễn Thạch Giang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V

Số ĐKCB: PD.032789, PM.060124

3566 Sổ tay lời ăn tiếng nói Quảng Bình / Nguyễn Tú. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những từ địa phương trong các vùng, miền ở Quảng Bình và được sắp xếp theo thứ tự chữ cái từ A đến Z.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 S450T

Số ĐKCB: PD.032624, PM.060049

3567 Phát âm chuẩn tiếng Anh cho bé = English pronunciation for children / Thanh Hà. - Hà Nội : Bách khoa, 2011. - 139tr. ; 21cm + CD - Mp3

Tóm tắt: Giới thiệu về cách phát âm; Hướng dẫn cách phát âm các nguyên âm và phụ âm một cách dễ hiểu và chính xác; Một số kiến thức ngắn gọn về cách nối âm và ngữ điệu phù hợp; Một số câu thành ngữ, tục ngữ

Ký hiệu phân loại: 428.1 PH110C

Số ĐKCB: PD.032492, PM.059805, PM.059806

3568 Bài tập tiếng Anh qua các chuyên đề = English exercises through essentral subjects / Ngọc Mai. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các dạng bài tập về động từ, danh từ, tính từ...thích hợp với mọi đối tượng người học; Tóm lược lý thuyết chính và cung cấp các dạng bài tập dưới dạng tự luận và trắc nghiệm

Ký hiệu phân loại: 428.2 B103T
Số ĐKCB: PD.032493, PM.059807, PM.059808

3569 Thực hành tiếng Anh tìm việc làm = English for job - hunting : Mẫu đối thoại sinh động, dễ học: Bối cảnh thực tế thích hợp với người mới học / Lê Huy Liêm. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2011. - 199tr. ; 21cm + CD - Mp3

Tóm tắt: Gồm 4 phần: Phần mẫu câu cơ bản, phần mách nhỏ giải thích mở rộng, phần tự vựng, p

Ký hiệu phân loại: 428.3 TH552H
Số ĐKCB: PD.032495, PM.059801, PM.059802

3570 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Trần Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 76tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 B100T
Số ĐKCB: PD.032498, PM.059803, PM.059804

3571 Sổ tay mẹ và bé cùng học tiếng Anh / Việt Anh : Dân trí , 2011 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các từ và các cụm từ thông dụng trong cuộc sống hàng ngày, các cấu trúc câu tiếng Anh trong sinh hoạt hàng ngày, tình huống giao tiếp thực tế gần gũi với hoạt động thường ngày

Ký hiệu phân loại: 428.6 S450T
Số ĐKCB: PD.032508, PM.059799, PM.059800, LD.013799

3572 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh = 360 irregular verbs and the use of tenses in english / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức, 2010. - 95tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bảng động từ bất quy tắc, với 360 động từ bất quy tắc trong tiếng Anh được trình bày cụ thể, chi tiết và khoa học

Ký hiệu phân loại: 428.2 B100T
Số ĐKCB: PD.032494, PM.059785, PM.059786

3573 Giao tiếp tiếng Hàn tự nhiên trong mọi tình huống / Kim Seon Yeong. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2011. - 287tr. ; 21cm + CD - Mp3

Tóm tắt: Những mẫu câu tiếng Hàn được sử dụng nhiều trong các bối cảnh giao tiếp

Ký hiệu phân loại: 495.7 GI108T
Số ĐKCB: PD.032499, PM.059783, PM.059784

3574 Tự tin nói tiếng Anh hàng ngày / Thanh Hà : Dân trí , 2011 - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các mẫu câu tiếng Anh giao tiếp được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, các cấu trúc ngữ phá

Ký hiệu phân loại: 428.3 T550T
Số ĐKCB: PD.032496, PM.059780, LD.013641

3575 2500 câu đàm thoại tiếng Anh = 2500 english communication sentences / Thanh Hà. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 256tr. ; 21cm + CD-Mp3

Tóm tắt: Các mẫu câu tiếng Anh từ cơ bản đến nâng cao phù hợp với các tình huống và ngữ cảnh sinh hoạt thực tế có hiệu quả cao cho người luyện nói

Ký hiệu phân loại: 428.3 H103N
Số ĐKCB: PD.032491, PM.059778, PM.059779

3576 300 cấu trúc câu tiếng Anh thường gặp nhất trong khẩu ngữ = 300 common coversasion / Thanh Hà. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 163tr. ; 18cm

Tóm tắt: Các mẫu câu liên quan đến nhiều chủ đề trong cuộc sống; Các ví dụ dễ hiểu và có tính tl

Ký hiệu phân loại: 428.2 B100T
Số ĐKCB: PD.032477, PM.059852, PM.059853

3577 Học tiếng Anh nhanh nhất = The fastest way to speak english / Huy Liêm. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 215tr. ; 21cm + CD-Mp3

Tóm tắt: Phần mẫu câu cơ bản, hội thoại thực hành với những đoạn hội thoại ngắn gọn, dễ hiểu

Ký hiệu phân loại: 428 H419T

Số ĐKCB: PD.032510, PM.059809, PM.059810

3578 Tiếng Anh qua điện thoại / Thomas, Andrew : Hồng Đức , 2008 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẫu câu tiếng Anh thông dụng dùng để giao tiếp qua điện thoại cho nhiều tình h

Ký hiệu phân loại: 428.3 T306A

Số ĐKCB: PD.032505, PM.059811, PM.059812, LD.013722

3579 Cẩm nang phỏng vấn xin việc = Handbook for job interview : Tiếng Anh thực dụng / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức, 2010. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi và câu trả lời thường gặp trong phỏng vấn xin việc, những mẫu hội thoại trong phỏng vấn xin việc

Ký hiệu phân loại: 428.3 C120N

Số ĐKCB: PD.032489, PM.059797, PM.059798

3580 Giao tiếp tiếng Anh trong kinh doanh = English conversation in business / Lê Huy Liêm. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2011. - 263tr. ; 21cm + CD-Mp3

Tóm tắt: Các nghi thức trong đón tiếp thương mại: Tiếp đón tại công ty, khách sạn, sân bay, mời dự tiệc, họp báo..., những mẫu hội thoại ngắn gọn, súc tích về những vấn đề thường gặp trong kinh doanh, buôn bán

Ký hiệu phân loại: 428.3 GI108T

Số ĐKCB: PD.032490, PM.059795, PM.059796

3581 Nghe và nói tiếng Anh hàng ngày / Việt Anh : Dân trí , 2011 - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các mẫu câu và tình huống hội thoại theo từng chủ đề quen thuộc: Lúc gặp gỡ, những cách biểu đạt trong các mối quan hệ, cách bày tỏ công việc...

Ký hiệu phân loại: 428.3 NGH200V

Số ĐKCB: PD.032488, PM.059793, PM.059794, LD.014813

3582 Các đề luyện thi tiếng Anh nâng cao dành cho học sinh lớp 9 = Advanced english tests for student in grade 9 / Tuấn Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các dạng đề thi tiếng Anh từ cơ bản đến nâng cao gồm các phần luyện ngữ âm, ngữ pháp, đọc, viết...của học sinh lớp 9

Ký hiệu phân loại: 428 C101Đ

Số ĐKCB: PD.032500, PM.059791, PM.059792

3583 Giao tiếp tiếng Anh cho cảnh sát = English for police / Thanh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2011. - 150tr. ; 21cm + CD-Mp3

Tóm tắt: Những mẫu câu tiếng Anh thường gặp nhất, thông dụng nhất trong giao tiếp nghiệp vụ c

Ký hiệu phân loại: 428.2 GI108T

Số ĐKCB: PD.032487, PM.059789, PM.059790

3584 Nói tiếng Anh siêu tốc với 500 từ vựng thông dụng nhất / Thanh Hà : Dân trí , 2012 - 178tr. ;

Tóm tắt: Gồm 25 chủ đề, mỗi chủ đề được bắt đầu bằng phần tử và cụm từ quan trọng, các bài hội thoại điển hình trong từng chủ đề, các mẫu câu

Ký hiệu phân loại: 428.3 N428T

Số ĐKCB: PD.032497, PM.059787, PM.059788, LD.013386, LD.013382

3585 Hướng dẫn viết sơ yếu lý lịch = How to write resumer : Tiếng Anh thực dụng / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức, 2010. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về những yếu tố cần thiết của bản sơ yếu lý lịch, các thuật ngữ thường dùng và cách diễn đạt; Trình bày về khả năng bản thân; Một số mẫu sơ yếu lý lịch ở nhiều lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 428 H561D

Số ĐKCB: PD.032507, PM.059813, PM.059814

3586 Từ vựng tiếng Anh theo chủ điểm / Nguyễn, Phương Mai : Bách khoa Hà Nội , 2011 - 327tr. ;

Tóm tắt: 45 chủ điểm khác nhau, được sắp xếp và hệ thống theo trình tự thường gặp trong cuộc s

Ký hiệu phân loại: 428.2 T550V

Số ĐKCB: PD.032506, PM.059815, PM.059816, LD.013251

3587 Bé học tiếng Anh = listening exercise : Bài tập luyện nghe / Huy Liêm. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2011. - 106tr. ; 21cm + CD - Mp3

Tóm tắt: Các đoạn văn, cấu trúc câu thực dụng, ngắn gọn với nhiều chuyên đề khác nhau, sắp xếp theo trình tự từ dễ đến khó

Ký hiệu phân loại: 428.3 B200H

Số ĐKCB: PD.032509, PM.059817, PM.059818

3588 Đề thi trắc nghiệm tiếng Anh cho học sinh Trung học cơ sở = Multiple choice tests fỏ juni or high students / Tuấn Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 25 đề thi, tổng hợp tất cả các hiện tượng ngữ pháp trong chương trình học

Ký hiệu phân loại: 428 Đ250T

Số ĐKCB: PD.032511, PM.059819, PM.059820

3589 Cẩm nang viết thư xin việc = Handbook for cover lettrs : Tiếng Anh thực dụng / Thanh Hà. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2011. - 163tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẫu câu bằng tiếng Anh thường được sử dụng để viết thư xin việc

Ký hiệu phân loại: 428.3 C120N

Số ĐKCB: PD.032504, PM.059829, PM.059830

3590 Giao tiếp tiếng Anh cấp tốc cho nhân viên ngân hàng = Instant english conversation for banking staff / Thanh Hà. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2011. - 199tr. ; 21cm + CD-Mp3

Tóm tắt: Gồm các bài hội thoại; Một số thuật ngữ thông dụng trong lĩnh vực ngân hàng

Ký hiệu phân loại: 428.3 GI108T

Số ĐKCB: PD.032502, PM.059831, PM.059832

3591 Nói tiếng Anh lưu loát = Speak english fluently / Việt Anh b.s. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội,

Tóm tắt: Những cấu trúc câu đàm thoại thông dụng thuộc nhiều lĩnh vực trong đời sống hàng ngà

Ký hiệu phân loại: 428.3 N428T

Số ĐKCB: PD.032480, PM.059843, PM.059844

3592 Giao tiếp tiếng Anh trong ngành luật = English communication in law / Thanh Hà. - Hà Nội : Hồng Đức, 2010. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu câu thông dụng trong văn bản luật cách soạn thảo thư tín, biên bản ghi nhớ bằng tiếng Anh của văn phòng luật và cách viết những biên bản đó

Ký hiệu phân loại: 428.3 GI108T

Số ĐKCB: PD.032503, PM.059833, PM.059834

3593 10 câu tiếng Anh quan trọng / Trương Hiệp b.s. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2010. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 C125T
Số ĐKCB: PD.032479, PM.059845, PM.059846

3594 Tiếng Anh giải trí hàng ngày = Common English Entertainments / Thanh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 166tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu các mẫu câu tiếng Anh cơ bản và hội thoại thiết thực nhằm giúp người học có thể nâng cao trình độ tiếng Anh của mình

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PD.032478, PM.059841, PM.059842

3595 Bài tập đàm phán Tiếng Anh = English negotiation exercise : 25 kỹ năng nâng cao hiệu quả trong giao dịch kinh doanh / Nguyễn Phương Mai. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 215tr. ; 21cm + CD - Mp3

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 B103T
Số ĐKCB: PD.032501, PM.059835, PM.059836

3596 80 tình huống thường gặp trong Anh ngữ / Lưu Thanh b.s. - Hà Nội : Bách khoa, 2010. - 155tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 T104M
Số ĐKCB: PD.032476, PM.059837, PM.059838

3597 Học nhanh tiếng Anh giao tiếp : Bách khoa Hà Nội , 2010 - 150tr. ; 18cm

Tóm tắt: Các câu nói ngắn gọn trong các tình huống, có phiên âm đơn giản

Ký hiệu phân loại: 428.3 H419N
Số ĐKCB: PD.032481, PM.059839, PM.059840, LD.013353

3598 Thuật ngữ và điển tích văn hoá / Bs: Trần Đình Ba, Nguyễn Thị Nhạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thuật ngữ, điển tích văn hoá góp phần giúp bạn đọc hiểu thêm kho tàng

Ký hiệu phân loại: 495.9223 TH504N
Số ĐKCB: PD.031995, PM.058877, PM.058878

3599 10 ngày có thể nói 1000 câu tiếng Anh du lịch = 10 days can say 1000 English sentences for the travel : Kèm đĩa CD / Tri thức Việt b.s.. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2011. - 119tr. ; 19cm + 1 CD

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031957, PM.058784, PM.058785

3600 10 ngày có thể nói 1000 câu tiếng Anh kinh doanh = 10 days can say 1000 English sentences for the business : Kèm đĩa CD / Tri thức Việt b.s.. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2011. - 135tr. ; 19cm + 1 CD

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031956, PM.058782, PM.058783

3601 10 ngày có thể nói 1000 câu tiếng Anh công sở = 10 days can say 1000 English sentences for the office / Tri thức Việt b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047998, LD.048000, PD.041012, PM.070370, PD.031955, PM.058780, PM.058781, LD.047999

3602 Tiếng Anh dành cho tài xế / Nguyễn, Thanh Loan : Văn hóa thông tin , 2011 - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẫu câu giao tiếp cơ bản hằng ngày được chia thành các chủ đề cụ thể, giúp người học có thể tự đặt câu và luyện nói theo từng chủ đề.

Ký hiệu phân loại: 428 T306A

Số ĐKCB: PD.031838, PM.058639, PM.058640, LD.022782

3603 Tiếng Anh chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch và Kỹ thuật xây dựng đô thị / Vi Thị Quốc Khánh (ch.b.), Nguyễn Thuý Vân, Phạm Thị Yến. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2011. - 149tr. : Hình vẽ, bảng ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031753, PM.058449, PM.058450

3604 150 bài luyện thi tiếng Anh cuối cấp : Học sinh Trung học / Thanh Hà. - Hà Nội : Dân trí, 2011.

Tóm tắt: Giới thiệu 6 dạng bài thi tiếng Anh phổ thông giúp học rèn luyện, nắm vững kiến thức một cách có hệ thống và đầy đủ: Đọc hiểu, chia động từ trong ngoặc ở thì thích hợp,...

Ký hiệu phân loại: 428.0076 M458T

Số ĐKCB: PD.031561, PM.058237, PM.058238

3605 888 câu trắc nghiệm ngữ pháp tiếng Anh = 888 English test sentences / Lê Hoài. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 8 vấn đề ngữ pháp cơ bản, các kiến thức ngữ pháp được trình bày logic, có chú thích cụ thể, kèm theo các ví dụ, các bài tập giúp người đọc nắm chắc ngữ pháp

Ký hiệu phân loại: 428.2 T104T

Số ĐKCB: PD.031559, PM.058249, PM.058250

3606 2500 câu đàm thoại tiếng Anh = 25000 English communication sentences / Thanh Hà. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 2500 câu đàm thoại tiếng Anh gồm 50 chủ đề thông dụng hằng ngày với các mẫu câu quan trọng, chuẩn ngữ pháp để người học thực hành nói hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 428.3 H103N

Số ĐKCB: PD.031567, PM.058253, PM.058254

3607 1000 câu đàm thoại tiếng Anh / Thanh Hà, Việt Anh. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 216tr. ; 21cm +

Tóm tắt: Biên soạn theo các chủ đề thông dụng hàng ngày; Nhiều mẫu câu từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với cá tình huống và ngữ cảnh sinh hoạt thực tế

Ký hiệu phân loại: 428.3 M458N

Số ĐKCB: PD.031562, PM.058262, PM.058263, LD.006489

3608 285 câu tiếng Anh thông dụng : Có tần số sử dụng cao nhất / Vietvanbook. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2010. - 167tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu 285 câu tiếng Anh thông dụng ngắn gọn dễ hiểu giúp người học có thể đối thoại bằng tiếng Anh dễ dàng

Ký hiệu phân loại: 428.3 H103T

Số ĐKCB: PD.031602, PM.058268, PM.058269

3609 Dùng đúng giới từ tiếng Anh = How to use Enghlish Preposition / Thiên Ân Tương Hùng, Trịnh Thanh Toản. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách dùng giới từ với danh từ, tính từ, động từ... turf điển các giới từ được sắp xếp theo thứ tự từ A đến Z...

Ký hiệu phân loại: 428 D513Đ
Số ĐKCB: PD.031552, PM.058297, PM.058298

3610 Tự học tiếng Anh trong 24 ngày / Nguyễn Đại bs. - Tái bản lần 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tổng hợp, 2011. - 116tr. ; 15cm

Tóm tắt: Giới thiệu chủ đề, các từ vựng thông dụng, mẫu câu đơn giản... giúp học tiếng Anh tron

Ký hiệu phân loại: 428.3 T550H
Số ĐKCB: PD.031471, PM.058068, PM.058069

3611 Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / Việt Fame biên soạn; Hội ngôn ngữ học Tp Hồ chí Minh hiệu đính. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2011. - 737tr. ; 16cm

Tóm tắt: Giới thiệu 75000 từ thông dụng bao trùm nhiều lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, văn hoá xã hội...

Ký hiệu phân loại: 423 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031470, PM.058070, PM.058071

3612 Tiếng việt cho du lịch = Vietnamese language and tourims informati on for travellers / Mai Ngọc Chừ. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 246tr. ; 11cm

Tóm tắt: Tiếng việt cho khách du lịch đến Việt Nam: lời chào, tạm biệt, cách thăm hỏi đường, nơi chốn, thời gian... đơn giản và dể học cho người mới đến với tiếng việt

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V
Số ĐKCB: PD.031393, PM.058020

3613 Từ điển đồng nghĩa trái nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / Bùi Việt Phương, Đỗ Anh Vũ, Ánh Ngọc. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2010. - 432tr. ; 11cm

Tóm tắt: Các cách giải thích từ một cách ngắn gọn đơn giản và dể hiểu, các ví dụ thực tế lấy từ sách giáo khoa, ca doa tục ngữ, thuật ngữ trong tiếng Việt sử dụng chính xác và chặt chẽ.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031395, PM.058016, PM.058017

3614 Từ điển đồng âm tiếng Việt : Dành cho học sinh / Bùi Việt Phương, Đỗ Anh Vũ, Ánh Ngọc. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2010. - 342tr. ; 11m

Tóm tắt: Các từ đồng âm nhưng khác nghĩa, đồng âm từ vững, ngữ pháp... cung cấp cho người đọc những kiến thức về nguồn tư liệu về từ đồng âm và cách sử dụng, cách nói, cách viết.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031396, PM.058018

3615 Từ điển tiếng việt : 41.300 mục từ / Hoàng phê (cb)... [và những người khác]. - In lần thứ 3, có sửa chữa. - Hà Nội : Trung tâm từ điển học, 2010. - 1562tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031422, PM.058019

3616 Học tiếng việt trong hai tháng = VietNamese in the two months / Mai Ngọc Chừ. - Tái bản lần thứ 9. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách học tiếng việt trong hai tháng: Những lời chào, lời giới thiệu, ... thường dùng tron

Ký hiệu phân loại: 495.922 V308N
Số ĐKCB: PD.031443, PM.058021

3617 Tiếng Anh kinh tế và tài chính = Economic and financial English / Nhóm biên soạn: Hồng Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các kiến thức tiếng Anh chuyên ngành kinh tế tài chính: nói về các con số, căn bản về kế toán, tiền tệ và ngân hàng...

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PD.031268, PM.057942, PM.057943

3618 Từ điển chính tả : Công trình được giải thưởng nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2005 / Hoàng Phê. - In lần thứ 4. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 508tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số điều kiện cần chú ý về chính tả, các loại dấu, các cách viết khác nhau của các chữ cái và thống kế các trường hợp có vấn đề chính tả

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031129, PM.057453

3619 Từ điển Anh Việt, Việt Anh = English VietNam; VietNam English dictionary : Phần 1: Anh Việt 405.000 từ; Phần 2: Việt Anh 305.000 từ / Biên soạn: Mạnh Tường, Minh Tân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 1879tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031138, PM.057370

3620 Giao tiếp tiếng Anh cho nhân viên nhà hàng = English for restaurant workers / Andrew Thomas. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2010. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm + 1 CD
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031164, PM.057611, PM.057612

3621 Giao tiếp tiếng Anh cho nhân viên khách sạn = English for hotel workers : CD - MP 3 kèm theo sách. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2010. - 121tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031165, PM.057613, PM.057614

3622 Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar / Vũ Thanh Phương, Bùi Ý ; Bùi Phụng h.đ.. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 103tr. : bảng ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031157, PM.057627, PM.057628

3623 Cẩm nang ngữ pháp tiếng Anh cho người thi TOEIC, IELTS, TOEFL : Cách thành lập câu hỏi và các dạng câu hỏi trong các đề thi tiếng Anh / Nhóm bs Hồng Đức. - Hà Nội : Thanh niên: DN sách Thành Nghĩa, 2010. - 375tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cách thành lapp câu hỏi trong tiếng Anh và các thể loại câu hỏi thường gặp trong phần Reading của các kỳ thi

Ký hiệu phân loại: 428.0076 C120N
Số ĐKCB: PD.031021, PM.057296, PM.057297

3624 Cẩm nang ngữ pháp tiếng Anh cho nười thi TOEIC, IFLTS, TOEFL : Động từ tiếng Anh 1450 đề thi TOEIC mẫu / Nhóm biên soạn Hồng Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 373tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức ngữ pháp tiếng Anh căn bản theo từng từ loại như danh từ, tính từ,
Ký hiệu phân loại: 428.0076 C120N
Số ĐKCB: PD.031012, PM.057298, PM.057299

3625 Hán Việt từ điển : Giản yếu: 5000 đơn từ: 40.000 từ ngữ / Đào Duy Anh bs; Hãn Mạn Tử hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 956tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tập hợp 40000 từ ngữ Hán - Việt và ý nghĩa của từ được phiên âm
Ký hiệu phân loại: 495.17 H105V
Số ĐKCB: PD.031014, PM.057355, PM.057356

3626 Giáo trình viết tiếng anh : Hướng dẫn thực hành viết cho học sinh, sinh viên / Nguyễn Thị Kim Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 394tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bước cơ bản của một bài viết, các thành phần và sự chính xác trong bài viết. các mẫu bài viết tham khảo...
Ký hiệu phân loại: 428 GI - 108T
Số ĐKCB: PD.030730, PM.056918, PM.056919

3627 Phát hiện hệ thống chữ Việt cổ thuộc loại hình khoa đẩu / Lê Trọng Khánh. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2010. - 126tr. ; 21cm
Tóm tắt: Sự hình thành và phát triển của chữ Việt cổ, chữ viết khoa đẩu
Ký hiệu phân loại: 495.9227 PH110H
Số ĐKCB: PD.030548, PM.056612, PM.056613

3628 Học tiếng Việt qua tiếng Anh = Studying Vietnamese through English / Mai Ngọc Chừ. - Tái bản lần thứ 9. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030516, PM.056640, PM.056641

3629 Tiếng việt tình nghĩa/ / Trịnh Mạnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, đồng dao; động từ, tí
Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V
Số ĐKCB: PD.030667, PM.056606, PM.056607

3630 Học nói tiếng Anh 5 phút mỗi ngày : Dùng kèm với 2 đĩa CD hoặc 2 băng cassette / Nguyễn THành Yến biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 224tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428.3 H419N
Số ĐKCB: PM.039527

3631 Phân loại và hướng dẫn giải đề thi đại học và cao đẳng môn Tiếng Anh / Vũ Mỹ Lan, Lê Thị Hương Giang. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 224tr. ; 24cm
Tóm tắt: Phân tích cấu trúc đề thi và ôn tập theo từng kĩ năng: Ngữ âm, Ngữ pháp, từ vựng...
Ký hiệu phân loại: 428 PH121L
Số ĐKCB: PD.030217, PM.055553

3632 Bộ sưu tập ngữ pháp tiếng Anh hiện đại căn bản và nâng cao / Nguyễn Trùng Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 451tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm các bài học nói về các chủ điểm khác nhau trong ngữ pháp tiếng Anh
Ký hiệu phân loại: 428 B450S
Số ĐKCB: PD.029938, PM.055236, PM.055237

3633 62 chủ đề đàm thoại Tiếng Anh trong cuốc sống hàng ngày / Linh Giang biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 S111M

Số ĐKCB: PD.029941, PM.055238, PM.055239

3634 57 bài luận Anh văn : Biên soạn theo đề thường ra của Bộ giáo dục và đào tạo cho các thí sinh cấp độ B và C / Trần Văn Diệm. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 N114M

Số ĐKCB: PD.029939, PM.055240, PM.055241

3635 Bài tập đặt câu môn tiếng Anh = Sentence Building / Nguyễn Tấn Lực, Nguyễn Tường Ứng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 153tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 150 bài tập đặt câu dùng cho học sinh phổ thông luyện thi cao đẳng và đại học và chứng chỉ quốc gia A, B, C

Ký hiệu phân loại: 428 B108T

Số ĐKCB: PD.029940, PM.055242, PM.055243

3636 100 bài luận mẫu Anh ngữ : Với các bài văn thuộc thể loại: mô tả, kể chuyện, báo cáo, bài thảo luận, thư từ / Phạm Cao Hoàn dịch và chú giải. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài văn thuộc loại mô tả, kể chuyện, báo cáo, thư từ..

Ký hiệu phân loại: 428 M458T

Số ĐKCB: PD.029945, PM.055244, PM.055245

3637 Complete English essay course = Luận Anh văn / Trần Văn Điền biên soạn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 293tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 C429P

Số ĐKCB: PD.029944, PM.055246, PM.055247

3638 Cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp Anh văn : Dành cho học viên luyện thi chứng chỉ Quốc gia A, B, C, học sinh ôn thi tú tài và luyện thi vào các trường cao đẳng và đại học / Nguyễn Văn Quí biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh: danh từ, mạo từ, đại từ...chức năng của câu, cách sử dụng

Ký hiệu phân loại: 428 C102S

Số ĐKCB: PD.029943, PM.055248, PM.055249

3639 Giáo trình viết tiếng Anh : Hướng dẫn thực hành viết cho học sinh, sinh viên / Nguyễn Thị Kim Dung biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 394tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quy trình viết, các thành phần của bài viết, sự chính xác trong bài viết, các mẫu bài viết

Ký hiệu phân loại: 428.071 GI-108T

Số ĐKCB: PD.029942, PM.055250, PM.055251

3640 Grammar Practice = New Grammar Pratice for Pre intermediate students / Elaine Walken, Steven Elsworth. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 199tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 GR104M

Số ĐKCB: PD.029947, PM.055256, PM.055257

3641 Trọng tâm kiến thức và câu hỏi trắc nghiệm tiếng Anh : Biên soạn theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo / Ngô Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 395tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 TR431T

Số ĐKCB: PD.029948, PM.055258, PM.055259

3642 Diễn giải đáp án bộ đề ôn thi chứng chỉ quốc gia B, C môn tiếng Anh : Biên soạn theo nội dung và cấu trúc đề thi của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành năm 2008 / Ngô Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 395tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 D305G

Số ĐKCB: PD.029946, PM.055260, PM.055261

3643 Tài liệu ôn thi chứng chỉ quốc gia môn Tiếng Anh trình độ C : Dùng cho học sinh THPT ôn thi các kì thi quốc gia / Ngô Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 486tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T103L

Số ĐKCB: PD.029949, PM.055262, PM.055263

3644 Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách nói và cách viết. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 311tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những bài nghiên cứu của nhiều tác giả về phong cách ngôn ngữ của Hồ chủ tịch

Ký hiệu phân loại: 418 CH500T

Số ĐKCB: PD.029865, PM.055102, PM.055103

3645 Các đề thi theo hình thức trắc nghiệm môn Tiếng Anh : Thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 237tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 C101Đ

Số ĐKCB: PD.029760, PM.054829, PM.054830

3646 Sự phát triển của từ vựng Tiếng Việt nữa sau thế kỉ XX / Hà Quang Năng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 491tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích sựphát triển từ vựng tiếng Việt ở bình diện cấu trúc nhằm tổng kết những xu hướng cơ bản của quá trình biến đổi và phát triển từ vựng tiếng Việt dưới ảnh hưởng của các nhân tố lịch sử, xã hội

Ký hiệu phân loại: 495.922 82 S550P

Số ĐKCB: PD.029573, PM.054503, PM.054504

3647 Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách nói và cách viết. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 311tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các bìa nói bài viết của người dễ hiểu và sâu sắc, ngắn gọn mà súc tích, hiện đại mà vẫn đậm đà bản sắc dân tộc

Ký hiệu phân loại: 495.922 CH500T

Số ĐKCB: PD.029483, PM.054463, PM.054464

3648 360 câu hỏi lý thú khám phá công nghệ thông tin / Quang Anh tổng hợp và biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các khái niệm về thông tin, vai trò của thông tin trong cuộc sống. Những câu hỏi lý thú tìm hiểu về điện thoại, máy tinh, Internet, đồ dùng điện tử cao cấp

Ký hiệu phân loại: 004 B100T
Số ĐKCB: PD.029391, PM.054384, PM.054385

3649 Phát âm và nói Tiếng Anh chuẩn : Kí hiệu phiên âm, chủ âm của chữ, ngữ điệu của âm / Nguyễn Hữu Quyền. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 123tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích về kí hiệu phiên âm và những nhận xét về cách phát âm; Phương pháp tìm ra chủ âm của một từ; Ngữ điệu của một câu

Ký hiệu phân loại: 428 PH110Â
Số ĐKCB: PD.029388, PM.054417, PM.054418

3650 English for Everyday Activities = Tiếng Anh trong đời sống hằng ngày : A Picture Process Dictionary / Lawrence J Zwier. - Hà Nội : Trẻ, 2009. - 91tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 E204L
Số ĐKCB: PD.029396, PM.054419, PM.054420

3651 60 bài luận mẫu Tiếng Anh : Luyện thi tú tài cao đẳng và đại học: Luyện thi chứng chỉ quốc gia A, B, C / Nguyễn Hồng Sao; Biên soạn: Võ Liêm An, Võ Liêm Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 S111M
Số ĐKCB: PD.029177, PM.039844, PM.039845

3652 Cách dùng các thì Tiếng Anh / Nguyễn Hữu Cảnh; Lê Minh Thới hiệu đính. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt: Nắm vững vàng về cách viết câu, đặc biệt là câu phức

Ký hiệu phân loại: 428 C102D
Số ĐKCB: PD.029176, PM.039846, PM.039847

3653 Tiếng lóng Việt Nam / Nguyễn Văn Khang. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.92281 T306L
Số ĐKCB: PD.029185, PM.039848, PM.039849

3654 900 câu Tiếng Anh hiện đại = 900 Modern English sentence / Gary Miller Richard; Biên dịch: Nhóm Tri thức Việt. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 341tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các mẫu câu cơ bản dùng trong các trường hợp và chủ đề thường gặp trong cuộc sống h

Ký hiệu phân loại: 428 CH311T
Số ĐKCB: PD.029169, PM.039852, PM.039853

3655 Phát âm và nói Tiếng Anh chuẩn : Ký hiệu phát âm, các âm của chữ, ngữ điệu của âm / Nguyễn Hữu Quyền. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 123tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích về ký hiệu phiên âm và những nhận xét về cách phát âm những nguyên âm và phụ âm. Đề cập đến những nguyên tắc và phương pháp tìm ra chủ âm của một từ.

Ký hiệu phân loại: 421 PH110Â
Số ĐKCB: PD.029173, PM.039854, PM.039855

3656 Bộ sưu tập ngữ pháp Tiếng Anh hiện đại : Căn bản và nâng cao / Nguyễn Trùng Khánh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2009. - 451tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nói về các chủ điểm khác nhau trong ngữ pháp Tiếng Anh cả căn bản và nâng cao.

Ký hiệu phân loại: 425 B450S
Số ĐKCB: PD.029175, PM.039856, PM.039857

3657 109 bài luyện dịch Việt - Anh = Vietnamese - English translation / Nguyễn Thuấn Hậu. - Hà Nội : Thanh Niên, 2009. - 297tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 M458T
Số ĐKCB: PD.029168, PM.039858, PM.039859

3658 Tiếng Hoa năng động : Buồn rầu và lo lắng / Mã Thành Tài biên soạn. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T306H
Số ĐKCB: PD.029118, PM.039862, PM.039863

3659 Tiếng Hoa năng động : Giao thông và du lịch / Mã Thành Tài hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T306H
Số ĐKCB: PD.029119, PM.039864, PM.039865

3660 Tiếng Hoa năng động : Lý giải và giải thích / Mã Thành Tài hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T306H
Số ĐKCB: PD.029120, PM.039866, PM.039867

3661 Tiếng Hoa năng động : Sinh hoạt gia đình / Mã Thành Tài hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2009.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T306H
Số ĐKCB: PD.029117, PM.039868, PM.039869

3662 Tiếng Hoa năng động : Sinh hoạt thường ngày / Mã Thành Tài hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T306H
Số ĐKCB: PD.029116, PM.039870, PM.039871

3663 Tiếng Anh cấp tốc trong khách sạn / Hào Hàn; Phan Quế Liên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PD.029121, PM.039872, PM.039873

3664 Đàm thoại tiếng Anh dành cho sinh viên = Conversational English For College Students / Kathy Perless. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nâng cao trình độ đàm thoại tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam tiến kịp và hội nhập với trào lưu sống của thế giới

Ký hiệu phân loại: 428 Đ104T
Số ĐKCB: PD.029170, PM.039874, PM.039875

3665 Phân tích ngữ pháp tiếng Anh = Foreword to English grammar analysis / Nguyễn Văn Khi. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 82tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 PH121T
Số ĐKCB: PD.029171, PM.039876, PM.039877

3666 Hướng dẫn đọc & viết tiếng Nhật : Hướng dẫn toàn diện về hệ thống chữ viết tiếng Nhật (Katakana, Kanji) / Biên soạn: Khánh Trang, Đoàn Trung. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 275tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 493.68 H561D
Số ĐKCB: PD.029255, PM.039884, PM.039885

3667 Để học tốt tiếng Anh 10 / Nguyễn, Thanh Trí, Nguyễn Phương Vi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2008. - 134tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giúp các em tìm hiểu và nắm vững các từ mới trong mỗi bài, cách sử dụng ngữ pháp trọ

Ký hiệu phân loại: 428 Đ250H
Số ĐKCB: PD.029258, PM.039894

3668 Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Anh lớp 12 : Định hướng dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; Thiết kế bài học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Vũ, Thị Lợi (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giưới thiệu chungvề chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình Giáo dục phổ thông; Dạy học các bài trong sách giáo khoa

Ký hiệu phân loại: 428 D112H
Số ĐKCB: PD.029265, PM.039895, PM.039896

3669 Ngữ pháp Tiếng pháp thực hành : Trong 80 chủ đề vơiư bài tập và đáp án / Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2009. - 280tr. ; 25cm

Tóm tắt: Đề cập những điểm ngữ pháp đơn giản và thiết htực nhằm đáp ứng nhu cầu của người học tiếng Pháp ở trình độ sơ cấp

Ký hiệu phân loại: 445 NG550P
Số ĐKCB: PD.028625, PM.038630, PM.038631

3670 Arco Master the toefl test 2001 edition. / Trần Thế San biên dịch, Đỗ Thành Long hiệu đính.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2001. - 495tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 A123M
Số ĐKCB: PM.029726

3671 Từ điển tục ngữ thế giới / Gerdde Ley; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 524tr. ;
Tóm tắt:

Khoa học tự nhiên

3672 Đề kiểm tra, đánh giá Vật lí 9 - Khoa học tự nhiên / Mai, Trọng Ý : Đại học Quốc gia Hà Nội ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045339, PM.076964, PM.076965, LD.054719, LD.054720, LD.054721

3673 Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 9 : Đại học Quốc gia , 2024 - 247tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045542, PD.045342, PM.076954, PM.076955, LD.054740, LD.054741, LD.054742

3674 Giải nhanh bằng máy tính bỏ túi môn Toán / Phạm, Viết Thành : Đại học Quốc gia , 2024 -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045340, PM.076950, PM.076951, LD.054734, LD.054735, LD.054736, XLD.007157, XLD.007158

3675 400 Bài toán cơ bản lớp 9 / Vũ, Thế Hựu : Đại học Sư phạm , 2024 - 187tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045338, PM.076962, PM.076963, LD.054728, LD.054729, LD.054730

3676 Bộ đề ôn thi vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Sinh học / Phan, Khắc Nghệ : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 288tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045337, PM.076960, PM.076961, LD.054713, LD.054714, LD.054715

3677 400 bài tập chọn lọc Hoá học 9 / Ngô, Ngọc An : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 192tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 23/B454T
Số ĐKCB: PD.045349, PM.076941, PM.076942

3678 Chuyên khảo đa thức / Lê, Hoành Phò : Đại học Quốc gia , 2024 - 350tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045348, PM.076978, PM.076979, LD.054725, LD.054726, LD.054727

3679 Bứt phá đề thi học sinh giỏi Chuyên đề Toán rời rạc và Tổ hợp / Nguyễn, Đình Thành Công : Dân trí , 2024 - 574tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045345, PM.076972, PM.076973, LD.054731, LD.054732, LD.054733

3680 Giải nhanh bằng máy tính bỏ túi môn vật lí : Đại học Quốc gia , 2024 - 316tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045344, PM.076958, PM.076959, LD.054788, LD.054789, LD.054790, XLD.007153, XLD.007154

3681 Sơ đồ chuỗi phản ứng hoá học vô cơ / Nguyễn, Xuân Trường : Dân trí , 2024 - 197tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.0712 23/S460Đ
Số ĐKCB: PD.045347, PM.076945, PM.076946

3682 500 bài toán chọn lọc 9 / Nguyễn, Ngọc Đạm : Đại học Sư phạm , 2024 - 228tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045350, PM.076943, PM.076944, LD.054827, LD.054828, LD.054829

3683 Phương pháp giải Toán bất đẳng thức và cực trị / Nguyễn, Văn Dũng : Đại học Quốc gia ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045341, PM.076952, PM.076953, LD.054737, LD.054738, LD.054739

3684 Giải nhanh bằng máy tính bỏ túi môn Hoá học 12 / Nguyễn, Xuân Trường : Đại học Quốc gia ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045343, PM.076956, PM.076957, LD.054785, LD.054786, LD.054787, XLD.007151, XLD.007152

3685 Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Vật lí 9 Khoa học tự nhiên / Mai, Trọng Ý : Đại học Sư phạm , 2024 - 139tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045353, PM.076937, PM.076938, LD.054824, LD.054825, LD.054826

3686 Học tốt Khoa học tự nhiên 9 / Lê, Văn Nam : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 256tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045354, PM.076935, PM.076936, LD.054797, LD.054798, LD.054799

3687 Phương pháp giải Toán chuyên đề Hình Học lớp 10 / Nguyễn, Văn Nho : Đại học Quốc gia ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045352, PM.076931, PM.076932, LD.054821, LD.054822, LD.054823

3688 Sơ đồ chuỗi phản ứng hoá học hữu cơ / Nguyễn, Xuân Trường : Dân trí , 2024 - 305tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045376, PM.076927, PM.076928, LD.054815, LD.054816, LD.054817

3689 Phương pháp giải toán chuyên đề Đại số 10 / Nguyễn, Văn Nho : Đại học Quốc gia Hà Nội ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 23/PH561P
Số ĐKCB: PD.045331, PM.076974, PM.076975

3690 Chuyên khảo phương trình hàm / Nguyễn, Tài Chung : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 462tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045335, PM.076970, PM.076971, LD.054806, LD.054807, LD.054808

3691 Hướng dẫn giải nhanh bài tập trắc nghiệm vật lí cơ học - điện xoay chiều / Lê, Gia Thuận : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 359tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/H561D
Số ĐKCB: PD.045333, PM.076947, LD.054791, LD.054792, LD.054793

3692 Đột phá đỉnh cao bồi dưỡng học sinh giỏi chuyên đề Số học / Văn, Phú Quốc : Dân trí , 2024 -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045388, PM.076976, PM.076977, LD.054743, LD.054744, LD.054745

3693 Những kĩ năng giải Toán đặc sắc - Bất đẳng thức : Dân trí , 2024 - 878tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045363, PM.076980, PM.076981, LD.054830, LD.054831, LD.054832

3694 Giải toán bằng máy tính bỏ túi - Phương pháp trắc nghiệm Giải tích & Số phức / Nguyễn, Vũ Thụ Nhân : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024. - 190tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045332, PM.076939, PM.076940, LD.054800, LD.054801, LD.054802

3695 Sáng tạo một khoa học chính xác / Altshuler, G.S. : Thanh niên , 2012 - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 500 23/S106T
Số ĐKCB: PD.045277, PM.076800

3696 Albert Einstein và sự tiến triển của vật lý học hiện đại / Đặng, Mộng Lân : Khoa học và Kỹ thuật , 2006 - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết giới thiệu ngắn gọn về cuộc đời và các khám phá của Einstein về tiến triển của vật lí học hiện đại

Ký hiệu phân loại: 530.092 14/A-103L
Số ĐKCB: PD.045239, PM.076775, PM.076776

3697 Yersin Peste & Choléra / Deville, Patrick : Nxb. Trẻ , 2023 - 274tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044678, PM.076146, PM.076147, PM.076148, LD.053484, LD.053485

3698 Trái đất và hệ mặt trời / Đặng, Vũ Tuấn Sơn : Thanh niên , 2023 - 226tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về trái đất và hệ mặt trời như: Sự hình thành của hệ mặt trời, các hành tinh, chuyển động quỹ đạo của các hành tinh, hành tinh lùn, sao chổi, khí hậu và các mùa trên trái đất...

Ký hiệu phân loại: 523.2 23/TR103Đ
Số ĐKCB: PD.044832, PM.076233, PM.076234, PM.076235

3699 100 nhà khoa học vĩ đại thay đổi thế giới / Balchin, Jon : Dân trí , 2023 - 208tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử, những giải thích về các khám phá khoa học của 100 nhà khoa học vĩ đại từ thời cổ đại đến thế kỉ 20: Anaximander, Trương Hành, Johannes Gutenberg, Andreas Vesalius...

Số ĐKCB: PD.044876, PM.076296, PM.076297, PM.076298, LD.054015, LD.054016

3700 Động đất và các biện pháp phòng tránh / Nguyễn, Chí Trung : Xây dựng , 2023 - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về nguyên nhân, nguồn gốc động đất. Chấn tiêu, chấn tâm, sóng địa chấn và cấu trúc bên trong của Trái Đất. Cường độ độ lớn và năng lượng giải phóng của trận động đất. Ảnh hưởng của động đất đối với công trình và một số biện pháp phòng chống

Ký hiệu phân loại: 551.22 23/Đ455Đ

Số ĐKCB: PD.044463, PM.075622, PM.075623

3701 Hiện tượng dòng Rip (Rip Current) tại dải ven biển Nam Trung Bộ, Việt Nam : Nxb. Hà Nội ,

Tóm tắt: Phân tích nguyên nhân, cơ chế hình thành và đánh giá mức độ nguy hiểm của dòng Rip tại các bãi tắm biển Nam Trung bộ...

Ký hiệu phân loại: 551.4620959709146 23/H305T

Số ĐKCB: PD.044413, PM.075513

3702 Tạ Quang Bửu - Nhà khoa học tài năng, người đặt nền móng cho nền khoa học kỹ thuật Việt Nam : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 - 423tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển tập một số công trình nghiên cứu khoa học của giáo sư Tạ Quang Bửu cùng một số bài viết của bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp viết về ông; qua đó thể hiện tình cảm yêu mến, kính trọng, cảm phục đối với nhà khoa học tài năng uyên bác trong nhiều lĩn

Ký hiệu phân loại: 510.92 23/T100Q

Số ĐKCB: PD.044404, PM.075429, PM.075430

3703 Cầu vồng của Feynman / Mlodinow, Leonard : Trẻ , 2022 - 221tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những cuộc trò chuyện của nhà vật lí học người Mỹ Richard Phillips Feynman với tác giả, về một nhà vật lý trẻ đang cố gắng tìm cho mình một chỗ đứng trong thế giới, và về một nhà vật lý già nổi tiếng đang chờ chết

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/C125V

Số ĐKCB: PM.074580, PM.074581

3704 Sciencia - Toán học, vật lý, hoá học, sinh học và thiên văn học : Nxb. Trẻ , 2023 - vi, 415 tr.tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học về chứng minh toán học; công thức toán và vật lý hữu ích; các nguyên tố thiết yếu; tiến hoá; cơ thể người và vũ trụ thu gọn

Ký hiệu phân loại: 500 23/SC302T

Số ĐKCB: PD.043725, PM.075152, PM.075153

3705 Giáo hoàng vật lý / Segrè, Gino : Nxb. Trẻ , 2022 - 488 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của nhà vật lý Enrico Fermi, những khám phá của ông về vũ khí hủy diệt hàng loạt, đấu tranh với các vấn đề về mối đe dọa hủy diệt hạt nhân, quá trình thoát khỏi chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa bài Do Thái và trở thàn

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/GI-108 H

Số ĐKCB: PD.044006, PM.074903, PM.074904

3706 Hiệu ứng Telomere / Blackburn, Elizabeth H. : Nxb. Trẻ , 2022 - xviii, 445tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng giấc ngủ, tập luyện thể dục, các khía cạnh của chế độ ăn uống, tác hại của căng thẳng ảnh hưởng đến telomere, từ đó đề xuất các loại thực phẩm, loại hình tập thể dục có lợi cho sức khỏe telomere và các thủ thuật tâ

Ký hiệu phân loại: 572.87 23/ H309U

Số ĐKCB: PD.043788, PM.075203, PM.075204

3707 Sự tiến hóa của vật lý / Einstein, Albert : Nxb. Trẻ , 2022 - 347 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu tầm quan trọng, các sự kiện và lý thuyết vật lý của tư duy cơ học; sự suy tàn của tư duy cơ học; trường, thuyết tương đối; lượng tử

Ký hiệu phân loại: 530.09 23/S550T
Số ĐKCB: PD.044113, PM.074515, PM.074516

3708 Danh nhân khoa học & lược sử khoa học thế giới / Lâm, Thành Mỹ : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh , 2023 - 422 tr. ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 509.22 23/D107N
Số ĐKCB: PD.043796, PM.075215, PM.075216

3709 Dòng sông trôi khuất địa đàng / Dawkins, Richard : Trẻ , 2022 - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các quan điểm về di truyền học, sự tiến hoá của giới sinh vật trong học thuyết tiến hoá của Darwin.

Ký hiệu phân loại: 576.8 23/D431S
Số ĐKCB: PD.044087, PM.074770, PM.074771

3710 Chúa trời có phải là nhà toán học? / Livio, Mario : Nxb. Trẻ , 2022 - 369tr. ; 21cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ một số phương diện về bản chất của toán học và đặc biệt là bản chất của mối quan hệ giữa toán học và thế giới thực tại. Giới thiệu theo trình tự thời gian của sự biến đổi của một số khái niệm có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm rõ vai trò

Ký hiệu phân loại: 510 14/CH501T
Số ĐKCB: PD.043997, PM.074617, PM.074618

3711 Thiên tài kỳ dị và đột phá toán học của thế kỷ / Gessen, Masha : Trẻ , 2022 - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tái hiện lại cuộc đời và sự nghiệp của nhà toán học Nga Grigory Perelman từ một thần đồng Do Thái tới một thiên tài kì dị

Ký hiệu phân loại: 510.92 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.044007, PM.074905, PM.074906

3712 Cấu trúc kiến tạo và địa động lực rìa lục địa Miền Trung Việt Nam : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2019 - 318tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về đặc điểm địa hình, địa mạo, địa chất, cấu trúc địa chất rìa lục địa miền Tru

Ký hiệu phân loại: 551.8095974 23/C125T
Số ĐKCB: PD.043666, PM.074474, PM.074473

3713 Xây dựng cơ sở dữ liệu WEBGIS quản lý môi trường biển đảo vùng quần đảo Trường Sa : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2019 - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về tình hình nghiên cứu xây dựng cơ sở sữ liệu biển; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu WEBGIS; các đặc điểm môi trường, địa chất, động lực biển và hệ thực vật biển khu vực Trường Sa; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu biển WEBGIS khu vự

Ký hiệu phân loại: 551.4680285574 23/X126D
Số ĐKCB: PD.043665, PM.074472, PM.074471

3714 Tài nguyên nước dưới đất mô hình chuyển động và lan truyền mặn nước dưới đất tỉnh ven biển Cà Mau / Nguyễn, Văn Hoàng : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2019 - 349tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các nghiên cứu khai thác và ngăn ngừa xâm nhập mặn nước dưới đất khu vực ven biển; nước dưới đất tỉnh ven biển Cà Mau và hiện trạng khai thác; mô hình chuyển động nước dưới đất tầng chứa nước QP2-3 khu vực tỉnh Cà Mau; mô hình phân tửu hữu

Ký hiệu phân loại: 553.7909597 23/T103N
Số ĐKCB: PD.043664, PM.074470, PM.074469, PD.044268

3715 Đặc điểm cấu trúc kiến tạo khu vực nước sâu Tây và Tây Nam trũng sâu Biển Đông : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2019 - 350 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về đặc điểm tự nhiên, lịch sử nghiên cứu cấu trúc địa chất và các nguồn dữ liệu trong khu vực nước sâu Tây và Tây Nam trũng sâu biển Đông; đặc điểm cấu trúc kiến tạo khu vực Tây và Tây Nam trũng sâu biển Đông; bản đồ phân vùng dự

Ký hiệu phân loại: 551.461472 23/Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.043663, PM.074467, PM.074468

3716 Những loài ốc (Mollusca: Gastropoda) phổ biến ở ven biển, ven đảo Việt Nam : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2019 - 478tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu loài trai và ốc biển Việt Nam; hệ thống phân loại sử dụng và hình thái vỏ với các thuật ngữ; giới thiệu những loài ốc phổ biến ở ven biển, ven đảo Việt Nam cùng một vài nhận định chung về khu hệ thân mềm ở ven biển, ven đảo Việt

Ký hiệu phân loại: 594.30959709146 23/NH556L
Số ĐKCB: PD.043662, PM.074465, PM.074466

3717 Sinh thái học ứng dụng / Vũ, Thị Quyền : Nông nghiệp , 2021 - 21tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sinh thái học, hệ sinh thái và các yếu tố cấu thành hệ sinh thái, hệ sinh thái rừng, đô thị, cảnh quan và các nguyên tắc của sinh thái học cảnh quan, thực vật làm cảnh và ứng dụng trong kiến trúc cảnh quan, ứng dụng cảnh quan học trong nông

Ký hiệu phân loại: 577 23/S312T
Số ĐKCB: PD.043628, PM.074429, PM.074430

3718 Biến động đường bờ biển các tỉnh Nam Bộ dưới tác động của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2018 - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày biến động bờ biển với quy hoạch, quản lý môi trường đới bờ; điều kiện tự nhiên và kinh tế - nhân văn các tỉnh ven biển Nam Bộ; biến động bờ biển các tỉnh Nam Bộ giai đoạn 1965-2012; tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến biến đ

Ký hiệu phân loại: 551.36095977 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.043494, PM.074319, PM.074320

3719 Các loài rong biển thường gặp ở vùng biển Việt Nam và giá trị sử dụng / Đàm, Đức Tiến : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ , 2020 - 365tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới, trong nước và tình hình sử dụng chế biến rong biển; các loài rong biển thường gặp tại vùng biển Việt Nam và giá trị sử dụng: ngành rong Đỏ, Nâu, Lục; các lớp chất chính trong rong biển: các hợp

Ký hiệu phân loại: 579.809597 23/C101L
Số ĐKCB: PD.043489, PM.074233, PM.074232

3720 Hệ sinh thái đất : Nxb. Nông nghiệp , 2022 - 400tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 577.57 23/H250S
Số ĐKCB: PD.043283, PM.073923, PM.073924

3721 Marie Curie nhà nữ khoa học kiệt xuất : Thanh niên , 2022 - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cuốn sách gồm những câu chuyện viết về cuộc đời của nhà nữ khoa học kiệt xuất Marie

Ký hiệu phân loại: 540.92 23/M100R
Số ĐKCB: PD.042940, PM.073105, PM.073106

3722 Isaac Newton nhà khoa học vĩ đại : Thanh niên , 2022 - 98tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cuốn sách nói về cuộc đời đầy biến cố và những công trình khoa học vĩ đại của newton.

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/I000S
Số ĐKCB: PD.042939, PM.073267, PM.073268

3723 Suy nghĩ thống kê trong đời thường / Nguyễn, Văn Tuấn : Tổng hợp , 2022 - 390tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 519 23/S523N
Số ĐKCB: PD.043032, PM.073559

3724 Einstein cuộc đời và vũ trụ / Isaacson, Walter : Thế giới , 2022 - 718 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử, cuộc đời và sự nghiệp nghiên cứu khoa học của nhà bác học người Mỹ gốc Đức Albert Einstein gắn với những phát minh vật lý vĩ đại

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/E300N
Số ĐKCB: PD.042775, PM.073003, PM.073004

3725 Cách chinh phục toán và khoa học / Oakley, Barbara : Thế giới , 2022 - 346tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm nhiều bài viết hướng dẫn các kỹ thuật học tập đơn giản, đúng đắn và hiệu quả giúp bạn tìm thấy những cách mới để nâng cao kỹ năng và kỹ thuật học tập đặc biệt trong bộ môn toán và khoa học

Ký hiệu phân loại: 501.9 23/C102C
Số ĐKCB: PD.042776, PM.072983, PM.072984

3726 Stephen Hawking - Một hồi ức về tình bạn và vật lý học / Mlodinow, Leonard : Nxb. Trẻ , 2021

Tóm tắt: Hồi ức của tác giả về gần hai thập kỷ làm bạn, làm cộng sự viết sách cùng Stephen Hawking, từ đó phác hoạ nên chân dung một nhà khoa học thiên tài nhưng cũng bình dị và độc đáo dưới góc nhìn của một người bạn

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/ST206H
Số ĐKCB: PD.042686, PM.073051, PM.073052

3727 Những chân trời của tài năng / Hàm Châu. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 290tr. : Hình ảnh ; 21cm
T.2. - 2012. - 290tr. : Hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 509.2 NH556C
Số ĐKCB: PD.033880, PM.061530, PM.061531

3728 Những chân trời tài năng / Hàm Châu. - Hà Nội : Dân trí. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 509.2 NH556C
Số ĐKCB: PD.033879, PM.061528, PM.061529

3729 169 bài toán hay cho trẻ em và người lớn = Một trăm sáu mươi chín bài toán cho trẻ em và người lớn / Trần Nam Dũng. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik)

Tóm tắt: Giới thiệu 169 bài toán hay với 13 chủ đề, mỗi chủ đề có 13 bài toán ở mức độ khó và kiến thức nền tăng dần từ lớp 3-4 cho đến lớp 7-8, bao gồm cả phần hướng dẫn phương pháp giải chi tiết

Ký hiệu phân loại: 510 23/M458T
Số ĐKCB: PD.036931, PM.065104, PM.065105

3730 Vượn trần trụi : Nghiên cứu của nhà động vật học về con vật người / Desmond Morris ; Vương Ngân Hà dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 376tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nghiên cứu của tác giả về con vật người: Nguồn gốc, cuộc sống tình dục, yêu đương, ngủ, giao tiếp xã hội, các thói quen của con người

Ký hiệu phân loại: 599.9 14/V560T
Số ĐKCB: PD.032283, PM.059402, PM.059403

3731 Khi nào biết nhiều hơn về các hành tinh / P. Clusantxép ; Vũ Khôi Nguyên biên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 127tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cho các em những kiến thức cơ bản về trái đất và các hành tinh

Ký hiệu phân loại: 523.4 14/KH300N
Số ĐKCB: PD.032291, PM.059400, PM.059401

3732 Bài tập đại số đại cương / Bùi Huy Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục, 2011. - 281tr. : Hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Tóm tắt lý thuyết, bài tập về logic tập hợp và quan hệ, nửa nhóm và nhóm, vành và trường, vành đa thức, vành chính và vành Ơclit, đa thức trên các trường số...

Ký hiệu phân loại: 512.0076 14/B103T
Số ĐKCB: PD.031742, PM.058471, PM.058472

3733 Tài liệu hướng dẫn ôn thi môn hoá tốt nghiệp trung học phổ thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 219tr. : bảng ; 24cm. - (Bạn đồng hành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.076 14/T103L
Số ĐKCB: PD.031190, PM.057639, PM.057640

3734 Nâng cao và phát triển giải tích 12 / Phan Huy Khải, Nguyễn Ngọc Thắng, Phan Doãn Thoại. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 379tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 14/N122C
Số ĐKCB: PD.031191, PM.057635, PM.057636

3735 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học 11 / Lê Đình Trung (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 167tr. : bảng, hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 571.076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030892, PM.057054, PM.057055

3736 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn vật lí 10 / Nguyễn Xuân Thành, Nguyễn Xuân Trung. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 157tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030890, PM.057064, PM.057065

3737 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn hoá học 11 / Vũ Anh Tuấn (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 168tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030889, PM.057062, PM.057063

3738 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn hoá học 10 / Vũ Anh Tuấn (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030887, PM.057058, PM.057059

3739 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn sinh học 10 / Lê Đình Trung (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao, Ngô Văn Hưng. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 128tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 576.5076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030886, PM.057056, PM.057057

3740 Tự học, tự kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn vật lí 11 / Nguyễn Xuân Thành, Nguyễn Xuân Trung. - Hà nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 130tr. : Hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 537.076 14/T550H
Số ĐKCB: PD.030891, PM.057101, PM.057102

3741 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.7 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 619tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036743, PM.064690

3742 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.6 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 615tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036742, PM.064689

3743 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.5 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 615tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036741, PM.064688

3744 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.4 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 615tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036740, PM.064687

3745 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 615tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036739, PM.064686

3746 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 615tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036738, PM.064685

3747 Lịch Thái Sơn La / Trần Vân Hạc, Cà Văn Chung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Lịch Thái Sơn La. - 2015. - 375tr.

Tóm tắt: Một số kiến thức về lịch nói chung và lịch Thái Sơn La nói riêng. Lịch Thái Sơn La là kết quả của sự sáng tạo, đúc kết kinh nghiệm qua hàng nghìn năm của các thế hệ cha ông, là một thành tố quan trọng của di sản văn hóa dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 529.30959718 L302T
Số ĐKCB: PD.036737, PM.064684

3748 Kiến thức cơ bản nâng cao Vật lý trung học phổ thông : Sách tham khảo dùng cho học sinh khá giỏi THPT, học sinh ôn thi Đại học, Cao đẳng / Vũ Thanh Khiết. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 311tr. ; 24cm
T.3 : Dùng cho học sinh lớp 12. - 2011. - 311tr.

Tóm tắt: Tóm lược những kiến thức cơ bản, hướng dẫn giải và một số đáp án dành cho khối THP

Ký hiệu phân loại: 530 K305T
Số ĐKCB: PM.063322

3749 Vật lý 12 : Tóm tắt lý thuyết và bài tập trắc nghiệm / Võ Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm. - 24cm
T.2 : Dao động điện từ, sóng ánh sáng, lượng từ ánh sáng và hạt nhân nguyên tử. - 2012. - 240tr.

Tóm tắt: Những câu trắc nghiệm từ các đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh Đại học và cao đẳng của Bộ giáo dục đào tạo

Ký hiệu phân loại: 530.1 V124L
Số ĐKCB: PD.034218, PM.061976, PM.061977

3750 Vật lý 12 : Tóm tắt lý thuyết và bài tập trắc nghiệm / Võ Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm. - 24cm
T.1 : Dao động cơ, sóng cơ và dòng điện xoay chiều. - 2012. - 216tr.

Tóm tắt: Những câu trắc nghiệm từ các đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh Đại học và cao đẳng của Bộ giáo dục đào tạo

Ký hiệu phân loại: 530.1 V124L
Số ĐKCB: PD.034217, PM.061974, PM.061975

3751 Công trình nghiên cứu khoa học về côn trùng / Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
Q.3 : Công trình nghiên cứu khoa học về côn trùng. - 2011. - 399tr. : Hình

Tóm tắt: Các bài nghiên cứu về đa dạng sinh học ở cấp độ loài trong hệ sinh thái nông nghiệp, đặc điểm sinh vật học, sinh thái học quần thể và các biện pháp phòng chống côn trùng hại...

Ký hiệu phân loại: 595.7 C455T
Số ĐKCB: PD.032941, PM.060385

3752 Cuộc đời và sự nghiệp của các nhà vật lý nổi Tiếng thế giới : Những tấm gương nghiên cứu khoa học / Nguyễn Quang Học. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T.2 : Cuộc đời và sự nghiệp của các nhà vật lý nổi Tiếng thế giới. - 2011. - 251tr. : Tranh ảnh

Tóm tắt: Thông kê đầy đủ tên tuổi các nhà vật lý nổi tiếng trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 530.092 C514Đ
Số ĐKCB: PD.032782, PM.060098

3753 Cuộc đời và sự nghiệp của các nhà vật lý nổi Tiếng thế giới : Những tấm gương nghiên cứu khoa học / Nguyễn Quang Học. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T.1 : Cuộc đời và sự nghiệp của các nhà vật lý nổi Tiếng thế giới. - 2011. - 233tr. : Tranh ảnh
Tóm tắt: Thống kê đầy đủ tên tuổi các nhà vật lý nổi tiếng trên thế giới.
Ký hiệu phân loại: 530.092 C514Đ
Số ĐKCB: PD.032781, PM.060097

3754 Hoá học môi trường / Nguyễn Trung Việt, Trần Thị Mỹ Diệu, Huỳnh Ngọc Phương Mai. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 21cm
T.1 Nước và nước thải. - 2011. - 268tr
Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản liên quan đến hoá học môi trường: độ đục, độ màu, dung dịch chu
Ký hiệu phân loại: 543 H401
Số ĐKCB: PD.032028, PM.058883, PM.058884

3755 Từ điển bách khoa phổ thông toán học / X.M. Nikolxki (Ch.b)...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Giáo dục. - 27cm
T.2 : Từ điển bách khoa phổ thông toán học. - 2010. - 396tr
Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản của toán học. Các mục nêu bật tính chất đặc trưng của toán học cùng lịch sử ra đời của chúng. Một số mục từ phục vụ cho việc học và giảng dạy cho học sinh và giáo viên
Ký hiệu phân loại: 510.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031208, PM.057647, PM.057648

3756 Từ điển bách khoa phổ thông toán học / X.M. Nikolxki (Ch.b)...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Giáo dục. - 27cm
T.1 : Từ điển bách khoa phổ thông toán học. - 2010. - 454tr
Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản của toán học. Các mục nêu bật tính chất đặc trưng của toán học cùng lịch sử ra đời của chúng. Một số mục từ phục vụ cho việc học và giảng dạy cho học sinh và giáo viên
Ký hiệu phân loại: 510.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031207, PM.057645, PM.057646

3757 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.7 : Những câu chuyện cuộc sống. - 2010. - 159tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030902, PM.057143, PM.057144

3758 Hạt giống tâm hồn / First news tổng hợp và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.6 : Và ý nghĩa cuộc sống. - 2010. - 167tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 H110G
Số ĐKCB: PD.030901, PM.057141, PM.057142

3759 Công trình nghiên cứu khoa học về côn trùng / Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
Q.2 : Công trình nghiên cứu khoa học về côn trùng. - 2010. - 420tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 595.7 C455T
Số ĐKCB: PD.031032, PM.057361, PM.057362

3760 Giun đầu gai (Acanthocephala) ký sinh ở cá biển Việt Nam / Nguyễn Văn Hà ch.b.; Hà Duy Ngọ, Trần Thị Bính, Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 330tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày sơ lược lịch sử nghiên cứu giun đầu gai, các đặc điểm hình thái học và đặc điểm sinh học của giun đầu gai, phân loại giun đầu gai ký sinh ở cá biển Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 592.3309597 23/GI-512Đ
Số ĐKCB: PD.042506, PM.072681

3761 Đặc điểm khí tượng, thủy văn, động lực vùng biển Quần đảo Trường Sa / Lê Đình Mầu ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu đặc điểm khí tượng, thuỷ văn, động lực vùng biển quần đảo Trường Sa, tài liệu và phương pháp nghiên cứu, các đặc điểm địa hình, địa chất, khí hậu, tuỷ văn biển, động lực biển và xu thế biến đổi của các yếu tố

Ký hiệu phân loại: 551.570959756 23/Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.042505, PM.072679, PM.072680

3762 Nguy hiểm động đất trên lãnh thổ và vùng biển Việt Nam / Nguyễn Hồng Phương. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2021. - 314tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức chung về động đất, các đặc điểm độ hoạt động động đất, mối liên hệ giữa động đất và đứt gãy hoạt động và mô tả cách tiếp cận, các phương pháp và kỹ thuật phân tích, đánh giá độ nguy hiểm động đất

Ký hiệu phân loại: 551.2209597 23/NG523H
Số ĐKCB: PD.042504, PM.072678

3763 An toàn bức xạ - Những điều cần biết / Lê Quang Hiệp (ch.b.), Vũ Tiến Hà, Trần Đăng Mạnh, Ngô Thị Mến. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 318 tr. : minh họa ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về bức xạ ion hoá; ghi đo bức xạ; ứng dụng bức xạ ion hoá trong đời sống; an toàn bức xạ; ứng phó sự cố bức xạ

Ký hiệu phân loại: 541.382 23/A105T
Số ĐKCB: PD.042521, PM.072642, PM.072643

3764 Sông ngòi xông xênh / Anita Ganeri ; Trịnh Huy Ninh d.. - In lần thứ 5. - TP. Hồ Chí Minh : 2020, 2020. - 158tr. ; 19cm. - (Horrible Geography)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551.483 23/S455N
Số ĐKCB: PD.042559, PM.072662, TN.023737, TN.023738, TN.023739

3765 Thực tại không như ta tưởng / Rovelli, Carlo : Trẻ , 2021 - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuộc phưu lưu đến những điều chưa biết, tưởng tượng ra một thế giới hoàn toàn mới, nơi thời gian và không gian được tạo thành từ hạt, các mạng spin, và cái vô cùng không tồn tại; nghiên cứu về hấp dẫn lượng tử, không gian lượng tử và thời gian tương

Số ĐKCB: PD.042307, PM.072159, PM.072160, PM.072161, PD.044090, PM.074686, PM.074687

3766 Hình học sơ cấp : Một số chuyên đề cơ bản dùng cho THCS, THPT và đại học / Đàm Văn Nhỉ (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 384tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036937, PM.065132, PM.065133

3767 Động vật gây hại kho tàng và nhà cửa / Bùi Công Hiển...[và những ngườ khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam về động vật gây hại kho tàng, nhà cửa. Những tổn hại do động vật gây ra và phương pháp nghiên cứu khắc phục .

Ký hiệu phân loại: 591.6 Đ455V
Số ĐKCB: PD.036469, PM.064919, PM.064920

3768 Lược sử đời tôi = My Brief history / Stephen Hawking; Vũ Ngọc Tú d.; Nguyễn Xuân Xanh giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 138tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thuật lại cuộc đời của Stephen Hawking từ thời niên thiếu cho đến khi ông trở nên nổi tiếng trên khắp thế giới và được ca ngợi.

Ký hiệu phân loại: 530.092 L557S
Số ĐKCB: PD.036142, PM.064228, PM.064229

3769 Những câu chuyện lý thú về hàm số / Nguyễn Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 511.3 NH556C
Số ĐKCB: PD.035826, PM.063752

3770 Kiến thức thực vật / Vương Bình Huy; Dương Minh Hào b.d. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa mini cho bạn trẻ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 580 K305T
Số ĐKCB: PD.035634, PM.063517

3771 Hóa học đại cương / Nguyễn Đình Chi. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam,

Tóm tắt: Cập nhật những kiến thức mới nhất, dễ hiểu cho sinh viên nhiều ngành không chuyên hóa khác nhau: cấu tạo nguyên tử, hạt nhân nguyên tử, cấu tạo tinh thể...

Ký hiệu phân loại: 540 H401H
Số ĐKCB: PM.063618

3772 Kiến thức động vật / Vương Bình Huy, Dương Minh Hào d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 187tr. ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa mini cho bạn trẻ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 590 K305T
Số ĐKCB: PD.035635, PM.063515

3773 Bốn mùa với phong lan = Four seasons of orchids / Greg Allikas, Ned Nash; Thế Anh d. : Mỹ thuật, 2014. - 278tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử hoa phong lan. Hướng dẫn những kỹ thuật trồng và chăm sóc lan, những thiết bị và dụng cụ cơ bản, cách chăm sóc lan trồng trong chậu, một số loại gây hại và dịch bệnh của cây lan... giới thiệu những loài lan ra hoa vào từng mùa tron

Ký hiệu phân loại: 584 B454M
Số ĐKCB: PD.035623, PM.063522

3774 Độc học sinh thái / Đỗ Hồng Lan Chi, Bùi Lê Thanh Khiết, Đào Thanh Sơn. - Tp. Hồ chí Minh : Đại học Quốc gia, 2014. - 378tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về độc học sinh thái và nghiên cứu sự tồn lưu chuyển hóa cũng như độc tính của chất độc trong môi trường sinh thái và trong cơ thể sinh vật. Phân tích các phương pháp thử nghiệm độc học và đánh giá rủi ro sinh thái

Ký hiệu phân loại: 571.9 Đ451H
Số ĐKCB: PD.035624, PM.063520, PM.063521

3775 Núi lửa, động đất, sóng thần / Bùi Đức Luận b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 91tr. : hình vẽ,

Tóm tắt: Trình bày các thảm hoạ thiên nhiên như động đất, sóng thần, núi lửa: khái niệm, nguyên nhân, diễn biến xảy ra và cách phòng tránh; giới thiệu các trận động đất, sóng thần, núi lửa đã xảy ra và mức độ thiệt hại

Ký hiệu phân loại: 551.2 N510L
Số ĐKCB: PD.035685, PM.063519

3776 Khám phá thời gian / Bùi Đức Luận b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về thời gian: đơn vị đo thời gian; lịch; tuổi thọ con người; định tuổi cổ vật và thuyết tiến hoá. Quan điểm của các nhà lịch sử và địa chất về thời gian

Ký hiệu phân loại: 529 KH104P
Số ĐKCB: PD.035686, PM.063518

3777 Kiến thức đại dương / Vương Bình Huy; Dương Minh Hào b.d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 255tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa mini cho bạn trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551.46 K305T
Số ĐKCB: PD.035633, PM.063516

3778 Thế giới vĩ mô : Khám phá thế giới / Bùi Đức Luận b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 566tr. ;

Tóm tắt: Thế giới vĩ mô được mô tả từ phạm vi ngoài trái đất, bao gồm mặt trời, hệ mặt trời, các ngôi sao, hố đen, ngân hà, và các thiên hà, vũ trụ, lịch sử vũ trụ... Và những quan niệm về không gian và thời gian.

Ký hiệu phân loại: 523 TH250G
Số ĐKCB: PD.035585, PM.063451, PM.063452

3779 Khí hậu và tài nguyên khí hậu Việt Nam / Tác giả: Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về khí hậu, các nhân tố hình thành nên khí hậu như hoàn cảnh địa lý; bức xạ mặt trời; hoàn cảnh khí quyển, khí áp và gió ... ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 551.69597 KH300H
Số ĐKCB: PD.034776, PM.062705

3780 500 dữ kiện khoa học về động vật ăn thịt / Miles Kelly; Đăng Thư dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 215tr. : hình ảnh ; 30cm. - (Tủ sách bách khoa tri thức)

Tóm tắt: Giới thiệu 500 dữ kiện khoa học về động vật ăn thịt: Thú lớn họ mèo, gấu, chim săn mồi, rắn, những sinh vật nguy hiểm...

Ký hiệu phân loại: 599.7 N114T
Số ĐKCB: PD.034414, PM.062148

3781 500 dữ kiện khoa học về thế giới tuyệt chủng / Miles Kelly, Đăng Thư dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 215tr. : hình ảnh ; 30cm. - (Tủ sách khoa học tri thức)

Tóm tắt: Giới thiệu 500 kiến thức về thời tiền sử, hoá thạch, khủng long ... lúc trái đất mới hình t

Ký hiệu phân loại: 560 N114T
Số ĐKCB: PD.034418, PM.062144

3782 500 dữ kiện khoa học về hành tinh trái đất / Miles Kelly, Đăng Thư dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 215tr. : hình ảnh ; 30cm. - (Tủ sách khoa học tri thức)

Tóm tắt: Giới thiệu 500 kiến thức về sự hình thành trái đất, hoá thạch, hành tinh của sự sống với nhiều loài động vật trên trái đất ...

Ký hiệu phân loại: 550 N114T
Số ĐKCB: PD.034415, PM.062147

3783 500 dữ kiện khoa học về động vật / Miles Kelly; Đăng Thư dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 215tr. : hình ảnh ; 30cm. - (Tủ sách bách khoa tri thức)

Tóm tắt: Giới thiệu 500 kiến thức về các loài động vật trên trái đất: côn trùng, nhện, cá mập, loài bò sát, loài có vú ...

Ký hiệu phân loại: 590 N114T
Số ĐKCB: PD.034416, PM.062146

3784 500 dữ kiện khoa học về đại dương / Miles Kelly, Đăng Thư dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 215tr. : hình ảnh ; 30cm. - (Tủ sách khoa học tri thức)
Tóm tắt: Giới thiệu 500 dữ kiện về các loại động vật ăn thịt trên trái đất như: hổ, sư tử, gấu, chim

Ký hiệu phân loại: 551.46 N114T
Số ĐKCB: PD.034417, PM.062145

3785 Bách khoa thực vật / Phan Đình Đàn biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 247tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu các loại cây thực vật; Cây dưới nước: Tảo, tảo lục, tỏa xoắn, bèo, lúa, sen...; Cây trên cạn: Ngành dươngg xỉ,, thông lá dẹp; Cây dây leo: cây phụ sinh, cây làm thuốc...

Ký hiệu phân loại: 580 B102K
Số ĐKCB: PD.034200, PM.061963

3786 Bách khoa động vật / Phan Đình Đàn biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 265tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các loài động vật như lưỡng cư: Nhái, cóc đốm, cóc rừng, ễnh ương; Cá: cá anh vũ, các cờ, cá còm, cá cháo biển...

Ký hiệu phân loại: 590 B102K
Số ĐKCB: PD.034198, PM.061962

3787 Bệnh lây truyền từ động vật sang người / Chủ biên: Phạm Sỹ Lăng, Hoàng Văn Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 380tr. : Hình ảnh ; 27cm
Tóm tắt: Trình bày 68 bệnh phổ biến thường gặp ở vật nuôi và động vật hoang dã lây nhiễm sang

Ký hiệu phân loại: 571.9 B256T
Số ĐKCB: PD.034020, PM.061856, PM.061857

3788 An toàn sinh học / Lê Gia Huy, Khuất Hữu Thanh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2012. -
Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức cơ bản và các quy định liên quan đến an toàn sinh học, góp phần phổ biến các biện pháp cần thực hiện trong nghiên cứu và sử dụng các tác nhân sinh học, giảm thiểu các rủi ro gây nguy hại cho con người, cộng đồng và môi trườ

Ký hiệu phân loại: 570.28 A - 100T
Số ĐKCB: PD.033931, PM.061782, PM.061783

3789 Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra Sinh học 10 / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 K300N
Số ĐKCB: PD.033883, PM.061512, PM.061513

3790 Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra sinh học 11 / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm,
Tóm tắt: Giới thiệu các câu hỏi, phương pháp trả lời câu hỏi, các đề thi và kiểm tra môm Sinh họ

Ký hiệu phân loại: 571.076 K300N
Số ĐKCB: PD.033884, PM.061514, PM.061515

3791 Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra sinh học 12 / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm,

Tóm tắt: Các phương pháp làm bài tập tự luận, trắc nghiệm, các dạng câu hỏi, tóm tắt nội dung chương trình, đề thi kiểm tra môn sinh học lớp 12

Ký hiệu phân loại: 576.076 K300N
Số ĐKCB: PD.033885, PM.061516, PM.061517

3792 Khám phá động vật thời tền sử / Huyền Anh biên soạn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 207tr. ;

Tóm tắt: Những phạt hiện mới về động vật thời tiền sử; Những câu chuyện kỳ lại về động vật ; Sự nổi loạn của các loại động vật....

Ký hiệu phân loại: 560 KH104P
Số ĐKCB: PD.033842, PM.061562, PM.061563

3793 Hỏi đáp về biển đảo Việt Nam / Biên soạn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 147tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551.4209597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.033866, PM.061598, PM.061599

3794 Giới thiệu đề thi trắc nghiệm, tự luận tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng toàn quốc môn Sinh học : Từ năm học 2002 - 2003 đến năm 2011 - 2012. 10 năm đổi mới phương thức ra đề thi của bộ Giáo dục và Đào tạo / Tuyển chọn: Lê Đình Trung, Trịnh Nguyên Giao. - Hà Nội : Hà Nội, 2011. - 239tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu, hướng dẫn giải bài tập, các đáp án của đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng môn Sinh học từ năm 2002 - 2003 đến năm 2011

Ký hiệu phân loại: 570.76 GI462T
Số ĐKCB: PD.033658, PM.061265, PM.061266

3795 Hướng dẫn giải nhanh đề thi khối A Toán, Lý, Hoá / Phạm Hồng Danh chủ biên...[và những người khác]. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 192tr. ; 24cm. - (ĐTTS ghi: Trung tâm luyện thi Đại học Vĩnh viễn Sài Gòn)
Tóm tắt: Môn toán: đề thi tuyển sinh đại học năm 2010, 2011, đề thi tuyển sinh cao đẳng A, B ,D năm, 2010. Môn Vật lý: Đề thi đại học khối A 2011, cao đẳng 2011, và đề thi đại học cao đẳng khối A 2010

Ký hiệu phân loại: 507.6 H561D
Số ĐKCB: PD.033664, PM.061279, PM.061280

3796 Hướng dẫn ôn luyện thi đại học, cao đẳng môn Toán : Theo cấu trúc đề thi môn Toán của Bộ giáo dục và đào tạo / Phó Giáo Sư Tiến Sĩ Bùi Văn Nghị chủ biên; Biên soạn:Thạc sĩ Nguyễn Thế Trung, thạc sĩ Nguyễn Sơn Hà. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học Sư Phạm, 2012. - 416tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ Giáo dục và đào tạo theo 9 chuyên đề đại số, hình học, phương trình lượng giác của các khối A, khối B và Khối D

Ký hiệu phân loại: 510.076 H561D
Số ĐKCB: PD.033673, PM.061287, PM.061288

3797 Hướng dẫn giải nhanh đề thi khối B Toán, Hoá, Sinh / Phạm Hồng Danh tổng chủ biên ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2012. - 191tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu các đề thi tuyển sinh và hướng dẫn giải nhanh đề thi khối B Toán, Hoá, Sinh

Ký hiệu phân loại: 507.6 H561D
Số ĐKCB: PD.033665, PM.061281, PM.061282

3798 30 Bộ đề Toán, Hoá, Sinh : Luyện thi đại học khối B / Nguyễn Văn Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 256tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu các bộ đề Toán - Hoá - Sinh luyện thi đại học khối B và cách hướng dẫn giải

Ký hiệu phân loại: 507.6 B100M
Số ĐKCB: PD.033663, PM.061251, PM.061252

3799 30 Bộ đề Toán - Lý - Hoá : Luyện thi đại học khối A / Nguyễn Văn Quý, Trương Thọ Lương, Lê Đình Nguyên. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh, 2012. - 256tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn giải 30 bộ đề Luyện thi Đại học môn Toán - Lý - Hoá
Ký hiệu phân loại: 507.6 B100M
Số ĐKCB: PD.033659, PM.061249, PM.061250

3800 Giới thiệu đề thi trắc nghiệm tuyển sinh vào Đai học - Cao đẳng toàn quốc môn hoá học : 10 năm đổi mới phương thức ra đề thi của Bộ giáo dục và đào tạo / Nguyễn Văn Thoại ; Nguyễn Hữu Thạc tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2012. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 11 đề thi Đại Học và Cao Đẳng bộ môn hoá học từ năm 2007 tới 2011 của các khối A, và khối B. có đáp án trả lời giúp học sinh dễ hiểu
Ký hiệu phân loại: 540.76 Gi- 462T
Số ĐKCB: PD.033657, PM.061263, PM.061264

3801 Giới thiệu đề thi trắc nghiệm tuyển sinh vào đại học cao đẳng toàn quốc môn vật lý : 10 năm đổi mới phương thức ra đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Quang Hậu tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 275tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các đề thi trắc nghiệm và đáp án môn Vật Lý của các kỳ thi tuyển sinh Đại học và cao đẳng, tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm học 2007 đến năm 2010
Ký hiệu phân loại: 530.076 GI462T
Số ĐKCB: PD.033671, PM.061261, PM.061262

3802 Giới thiệu và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh đại học khối A / Lê Hồng Đức... [và những người khác]. - Tái bản sửa chửa và bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 420tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tập hợp và hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh đại học các môn toán - lý - hoá
Ký hiệu phân loại: 507.6 GI462T
Số ĐKCB: PD.033651, PM.061260

3803 Các dạng toán trọng tâm theo chuyên đề môn vật lý / Chu Văn Lanh, Dương Đức Tuấn. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2012. - 358tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các bài giảng của tác giả với những phần lý thuyết, các dạng toán được trình bày từ cơ bản đến nâng cao, các bài tập trắc nghiệm tổng hợp của môn vật lý
Ký hiệu phân loại: 530.076 C101D
Số ĐKCB: PD.033672, PM.061256, PM.061257

3804 Từ điển tranh về các loài hoa / Lê Quang Long(Ch.b), Hà Thị Lê Ánh, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 155tr. : Ảnh ; 18cm
Tóm tắt: Giới thiệu 500 loài hoa phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới.
Ký hiệu phân loại: 582.1303 T550Đ
Số ĐKCB: PD.033501, PM.060981

3805 Kể chuyện các nhà sinh học : In theo cuốn cuộc đời và sự nghiệp / Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn, Giang Hà Vy. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chuyện kể về các nhà sinh vật học nổi tiếng thế giới như Lin Nê, La Mác... và của Việt Nam như: Lê Quý Đôn, Lương Đình Của...Những đóng góp của họ cho nền sinh học thế giới.

Ký hiệu phân loại: 570.92 K250C
Số ĐKCB: PD.033460, PM.060998

3806 Bí ẩn về vũ trụ / Bs: Vương Châu Hiền, Huyền Tuấn. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2007. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.1 B300Â
Số ĐKCB: PD.033300, PM.060950

3807 Những bí ẩn của vũ trụ / Diệp Chi b.s. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 208tr. : Ảnh ; 20cm
Tóm tắt: Những lý giải về những điều bí ẩn của vũ trụ

Ký hiệu phân loại: 523.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.033019, PM.060499, PM.060500

3808 Những bí ẩn của địa cầu / Diệp Chi b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 231tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 550 NH556B
Số ĐKCB: PM.060501, LD.006399, PD.033018, PM.060502

3809 Miễn dịch học và ứng dụng miễn dịch liệu pháp trong thú y / Tô Long Thành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, các số liệu cụ thể, những khái niệm về lymphokin, cytokin, các vấn đề về kháng thể đơn dòng, về điều hoà trong các đáp ứng miễn dịch, về các ứng dụng của sinh học phần tử trong nghiên cứu miễn dịch học trong ngành thú y

Ký hiệu phân loại: 571.9 M305D
Số ĐKCB: PD.032944, PM.060386

3810 Côn trùng lâm nghiệp / Vũ Thị Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2011. - 180tr. : Hình ;

Tóm tắt: Khái quát chung về côn trùng và vai trò của côn trùng lâm nghiệp, phân loại côn trùng, nguyên lý và biện pháp phòng chống sâu hại...

Ký hiệu phân loại: 595.7 C454T
Số ĐKCB: PD.032940, PM.060384

3811 Danh lục chim Việt Nam = Complete cheklist of the birds of Viet Nam / Nguyễn Lân Hùng Sơn, Nguyễn Thanh Vân. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 192tr. ; 21cm + Ảnh
Tóm tắt: Cung cấp đầy đủ thông tin về 887 loài chim hiện biết ở Việt Nam thuộc 88 họ. 20 bộ...

Ký hiệu phân loại: 598.09597 D107L
Số ĐKCB: PD.032993, PM.060383

3812 Tổng hợp kiến thức cơ bản toán 9 THCS : Trọn bộ (tập 1 + tập 2) / Vũ Minh Giang, Lương Bích Lưu, Phạm Phu. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2011. - 370tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lý thuyết và bài tập toán lớp 9 gồm các phần: Đại số, hình học có hướng dẫn lời giải cho từng bài toán, phần ôn tập cuối năm và đề thi của các năm

Ký hiệu phân loại: 510 T455H
Số ĐKCB: PD.032308, PM.059873

3813 Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra toán 9 / Phạm Phu.. [và những người khác]. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 183tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510 K600N
Số ĐKCB: PD.032309, PM.059874

3814 Niềm vui toán học : Khám phá toán học quanh ta / Theoni Pappas; Trần Quốc Long dịch; Đỗ Ngọc Hồng hiệu đính. - Hà Nội : Kim đồng, 2010. - 246tr. ; 22cm

Tóm tắt: Các khái niệm, ý tưởng, các câu hỏi, lịch sử, các bài toán và những trò giải trí nhằm giúp bạn đọc hiểu hơn về bản chất và tầm ảnh hưởng của toán học trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 510 N304V
Số ĐKCB: PD.032332, PM.059446, PM.059447

3815 Vũ trụ siêu Việt : Khám phá mới nhất về sự huyền bí, hài hoà và vẻ đẹp của vũ trụ / Stephen Hawking, Leonard Mlodinow; Lê Tuyên dịch; Lê Gia hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.1 V500T
Số ĐKCB: PD.032001, PM.058863, PM.058864

3816 Nobel vật lý / St, bs: Sông Lam...[và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 396tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu những nhà khoa học thế giới đoạt giải thưởng Nobel vật lý: Pierre Currie, Marie Curie, Philipp Lenard...

Ký hiệu phân loại: 530.92 N400B
Số ĐKCB: PD.031981, PM.058879, PM.058880

3817 Nobel hoá học / St,bs: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 335tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân nobel thế giới)
Tóm tắt: Giới thiệu về các danh nhân đoạt giải nobel hoá học: Jacobus, Hermann Emil Fischer, S

Ký hiệu phân loại: 540.92 N400B
Số ĐKCB: PD.031982, PM.058881, PM.058882

3818 Danh nhân trong lĩnh vực khoa học tự nhiên / Hoàng Lê Minh bs. - Hà Nội : Văn hóa - thông

Tóm tắt: Tóm tắt tiểu sử, cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như: toán học, lý, hóa... trên toàn thế giới.

Ký hiệu phân loại: 509.2 D107N
Số ĐKCB: PD.031857, PM.058633, PM.058634

3819 Cơ sở toán học hiện đại của kiến thức môn toán phổ thông / Chu Trọng Thanh (ch.b.), Trần Trung. - Hà Nội : Giáo dục, 2011. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031883, PM.058684, PM.058685

3820 Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn toán ở trường trung học phổ thông / Đào Tam (ch.b.), Trần Trung. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031884, PM.058682, PM.058683

3821 Ngô Bảo Châu một "Nobel toán học" : Ký sự / Hàm Châu. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 214tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031878, PM.058674, PM.058675

3822 Lịch pháp và những ngày tốt trong năm (2012 - 2020) : Sách tham khảo / Tuệ Chân bd. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 247tr. : Bảng ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về lịch pháp và lịch pháp phương Đông, Cách chọn ngày tốt, tránh ngày xấu t

Ký hiệu phân loại: 529 L302P

Số ĐKCB: PD.031765, PM.058518, PM.058519

3823 Marie Curie một đời hy sinh cho khoa học / Nguyễn Thế Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 241tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về Marie Curie, một người phụ nữ phi thường, một nữ khoa học nổi tiếng đầu thế k

Ký hiệu phân loại: 530.092 M100R

Số ĐKCB: PD.031672, PM.058348, PM.058349

3824 Cấu trúc các dạng đề thi môn toán 12 : Ôn luyện thi tú tài, đại học và cao đẳng Biên soạn theo chương trình mới dành cho học sinh ban cơ bản và nâng cao. / Nguyễn Tất Thu, Nguyễn Phú Khánh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 344tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống các kiến thức và kỹ năng cơ bản, một số bài tập dựa theo cấu trúc đề thi đại học , cao đẳng năm 2010 của bộ giáo dục và đào tạo

Ký hiệu phân loại: 510.76 C125T

Số ĐKCB: PD.031533, PM.058050, PM.058051

3825 Tuyển chọn đề thi vào lớp 10 môn vật lý : Đề thi vào các trường chuyên TP. hồ Chí Minh, TP. Hà Nội và các tỉnh trên toàn quốc. / Phan Văn Huấn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 200tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi vật lý vào lớp 10 được tuyển chọn từ các tỉnh thành trên cả nước giúp các em biết phương pháp giải đúng.

Ký hiệu phân loại: 530.76 T527C

Số ĐKCB: PD.031525, PM.058048, PM.058049

3826 Tuyển chọn đề thi vào lớp 10 môn toán / Trần Tiến Tự. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn toán của các trường trung học phổ thông từ các năm 2007 đến 2010.

Ký hiệu phân loại: 510.76 T527C

Số ĐKCB: PD.031514, PM.058046, PM.058047

3827 Giải bài tập hoá học 11 cơ bản : Biên soạn theo chương trình mới / Huỳnh Văn Út. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 236tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống những kiến thức cơ bản và hướng dẫn giải bài tập trong sách giáo khoa lớp 11

Ký hiệu phân loại: 540.76 GI-103B

Số ĐKCB: PD.031516, PM.058044, PM.058045

3828 Toán tối ưu / Nguyễn Văn Long ch.b; Đỗ văn Đức, Đỗ Quang Thơ. - Hà Nội : Giao thông vận

Tóm tắt: Bài toán tối ưu hoá tông quát và các ván đề mô hình toán học: quy hoạch tuyến tính,bài toán vận tải, quy hoạch động, sơ đồ mạng...

Ký hiệu phân loại: 519 T406T

Số ĐKCB: PD.031414, PM.057981, PM.057982

3829 Tuyển chọn những bài toán đố hay nhất thế giới / Trần Giang Sơn bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 240tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khoảng 300 bài toán đố nổi tiếng thế giới và các đáp án mang tinh gợi ý.

Ký hiệu phân loại: 510 T527C

Số ĐKCB: PD.031453, PM.057979, PM.057980

3830 Xác suất thống kê và các tính toán trên Excel : Dùng cho cán bộ, sinh viên các ngành kinh tế và kỹ thuật / Trần Văn Minh, Phí Thị Vân Anh. - In lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các tính toán bằng phần mềm Excel. Các công cụ và các hàm của Excel đưa vào để phụ trợ cho học sinh và sinh viên biết cách tính toán.

Ký hiệu phân loại: 519.5 X101S
Số ĐKCB: PD.031468, PM.057983, PM.057984

3831 Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn toán ở trường trung học phổ thông / Đào Tam ch.b; Trần Trung. - Hà Nội : Sư phạm, 2010. - 159tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hoạt động nhận thức trong dạy học toán ở trường THPT; các tri thức điều chỉnh hoạt động nhận thức toán học, vận dụng các lý thuyết và phương pháp dạy học tích cực, sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức hoạt động nhận thức về

Ký hiệu phân loại: 510.071 T40C
Số ĐKCB: PD.031266, PM.057944, PM.057945

3832 Những bài toán sinh viên Harvard thích làm nhất / Trần Giang Sơn bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 248tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt: Các dạng toán xếp hình, điền số vào chỗ trống, xếp hàng, hình vuông ảo thuật... chơi mà học, học mà chơi cho thấy khả năng sáng tạo của sinh viên Harvard

Ký hiệu phân loại: 510.076 NH556B
Số ĐKCB: PD.031068, PM.057500, PM.057501

3833 Tuyển chọn 36 đề ôn luyện toán 12 : Theo cấu trúc đề thi mới ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Ôn thi vào đại học, cao đẳng / Doãn Minh Cường,...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 273tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn có hướng dẫn, lời giải và đáp số cho 36 đề thi ôn luyện toán 12

Ký hiệu phân loại: 510.076 T527C
Số ĐKCB: PD.031111, PM.057514, PM.057515

3834 Từ điển vật lý : Dùng cho học sinh, sinh viên / Vũ Thanh Khiết (chủ biên); Dương Trọng Bái bs.. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 472tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những từ ngữ, thuật ngữ của ngành vật lý được xếp theo thứ tự A, B, C... có tính bách khoa nhằm đáp ứng cho nhu cầu của học sinh, sinh viên

Ký hiệu phân loại: 530.03 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031125, PM.057504, PM.057505

3835 Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học : Sơ thảo : Với khoảng 2500 mục từ / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 587tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031166, PM.057623, PM.057624

3836 Từ điển toán học : Dùng cho học sinh - sinh viên : Có đối chiếu với các thuật ngữ Anh - Pháp / Nguyễn Cảnh Toàn (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 657tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031167, PM.057625, PM.057626

3837 Phân tích số liệu quần xã thực vật rừng / Nguyễn Văn Thêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông

Tóm tắt: Giới thiệu một số cách thức và phương pháp xử lý dử liệu trong sinh thái quần xã thực vật rừng bằng thống kê định hướng, xử lý số liệu về tăng trưởng và khí hậu bằng phân tích thống kê đa biến.

Ký hiệu phân loại: 581.7 PH121T
Số ĐKCB: PD.030942, PM.057225, PM.057226

3838 Cây và đời sống / Lê Hồng Phúc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về vai trò, tác dụng của cỏ cây, hoa trái, cũng như mối tương quan giữa cây với cuộc sống con người....

Ký hiệu phân loại: 581.7 C126V
Số ĐKCB: PD.030976, PM.057217, PM.057218

3839 Xác định các đơn vị lập địa trồng rừng chủ yếu ở Việt Nam / Nguyễn Ngọc Bình, Trần Văn Con. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm và độ phì của các loại đất, xác định cơ cấu các loại cây trồng phù hợp cho từng loại đất để sử dụng đất rừng có hiểu quả cao và bền vững.

Ký hiệu phân loại: 577.309597 X101Đ
Số ĐKCB: PD.030966, PM.057227, PM.057228

3840 Lý thuyết xác suất thống kê : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng các trường khối kinh tế, ngoại thương, quản trị kinh doanh và ôn thi cao học: có hướng dẫn sử dụng máy tính xách tay để giải các bài toán thống kê / Bs: Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2011. - 287tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày súc tích, ngắn gọn các khái niệm cốt lõi và đưa ra các bài tập minh hoạ từ dễ đến từ khó về xá suất thống kê

Ký hiệu phân loại: 519.5 L600T
Số ĐKCB: PD.031020, PM.057294, PM.057295

3841 Nguyên lý và ứng dụng mô hình toán trong nghiên cứu sinh học, nông nghiệp và môi trường / Ngô Ngọc Hưng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 433tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030893, PM.057070, PM.057071

3842 Lịch vạn sự 2011 - Tân mão / Bích Hằng bs. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Liệt kê ngày tháng (âm dương lịch) trong một năm. các ngày giờ tốt, thuận tiện trong việc đi lại, làm ăn, cưới hỏi...

Ký hiệu phân loại: 529 L302V
Số ĐKCB: PD.030732, PM.056932, PM.056933

3843 Chuyện kể về những nhà hoá học nổi tiếng thế giới / Vũ Bội Tuyền. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp của khoảng ba mươi nhà hoá học nổi tiếng thế giới, từ thế kỷ XV

Ký hiệu phân loại: 540.92 CH527K
Số ĐKCB: PD.030514, PM.056626, PM.056627

3844 Petit atlas các hiện tượng tự nhiên / Anne Debroise, Érick Seinandre; Hà Hải Châu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 172tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nguồn gốc của các hiện tượng tự nhiên như: lửa của trái đất, gió, nhật thực, nguyệt thực... những tác động của các hiện tượng đó đối với trái đất...

Ký hiệu phân loại: 508 P200T
Số ĐKCB: PM.056527, LD.001186, PD.030508, PM.056526

3845 Ngô Bảo Châu một " Nobel toán học" : Ký sự / Hàm Châu. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 214tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.92 NG450B
Số ĐKCB: PD.030507, PM.056518, PM.056519

3846 20 đề toán luyện thi cao đẳng, đại học / Nguyễn Viết Đông, Nguyễn Viết Sự. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 180tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 H103N
Số ĐKCB: PD.030483, PM.056487, PM.056488

3847 Lịch vạn niên : 1945 - 2045 / Thái quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 529 L302V
Số ĐKCB: PD.030466, PM.056737, PM.056738

3848 Thơ ngụ ngôn La Fontaine / La Fontaine; Nguyễn Văb Vĩnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 541 TH460N
Số ĐKCB: PD.030669, PM.056439, PM.056440

3849 Giải toán và trắc nghiệm vật lý 12 nâng cao / Bùi Quang Hân, Nguyễn Duy Hiền, Nguyễn Tuyến. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 183tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày sự vận dụng kiến thức để giải những bài vật lý tiêu biểu: Động lực học vật rắn, dao động cơ, sóng cơ...

Ký hiệu phân loại: 530.076 GI103T
Số ĐKCB: PD.030215, PM.055607, PM.055608

3850 Rèn luyện kĩ năng làm bài tập trắc nghiệm Hoá học 12 / Phạm Trương, Trần Quang Huy. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 258tr. ; 24cm
Tóm tắt: Biên soạn bài tập mẫu và hướng dẫn giải theo chủ đề của chương trình Hoá học 12: Este

Ký hiệu phân loại: 540.76 L104B
Số ĐKCB: PD.030216, PM.055557, PM.055558

3851 Thiên văn lịch pháp: Lịch thế kỷ 21 (1984 - 2100) & năm đầu của các thế kỷ sau (2200 - 3000) có tính nhật thực, nguyệt thực / Trần Văn Tam. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 736tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những tiêu chuẩn để xá định luật âm dương, Lịch thế kỷ 21 (1984 - 2100) & năm đầu của các thế kỷ sau (2200 - 3000) có tính nhật thực, nguyệt thực

Ký hiệu phân loại: 528 TH306V
Số ĐKCB: PD.029978, PM.055275, PM.055276

3852 Phân loại và phương pháp giải đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng môn Hoá : Năm 2007, 2008, 2009 / Dương Hoàng Giang. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2010. - 416tr. ; 24cm
Tóm tắt: Phương pháp giải nhanh, phân loại một số bài toán trắc nghiệm môn hoá học.

Ký hiệu phân loại: 540.76 PH121L
Số ĐKCB: PD.029777, PM.054841

3853 Bài giảng trọng tâm chương trình chuẩn toán 10 / Lê Hồng Đức...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2010. - 429tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510 B103G
Số ĐKCB: PD.029775, PM.054842

3854 Tuyển chong đề thi học sinh giỏi THCS và thi vào lớp 10 chuên toán : Từ năm 2005 đến năm 2009 / Lê Lương Vương, Đào Tấn Điệp. - Tp.Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2010. - 310tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những kiến thức bổ trợ và các dạng thường gặp; Tuyển chọn các đề thi toán
Ký hiệu phân loại: 510.076 T527C
Số ĐKCB: PD.029774, PM.054843, PM.054844

3855 Hướng dẫn giải chi tiết đề thi tuyển sinh đại học khối B: Toán, Hoá, Sinh / Phạm Văn Đoàn, Mai Thị Thuỳ Nga, Lê Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2010. - 259tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 500.76 H561D
Số ĐKCB: PD.029772, PM.054877, PM.054878

3856 Hướng dẫn giải nhanh các dạng bài tập tự luận và trắc nghiệm Sinh học : Luyện thi 12, đại học, cao đẳng / Lê Quang Nghị. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 319tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày lý thuyết cơ bản vật chất di truyền ở cấp độ phân tử (AND, ARN, Prôtêin
Ký hiệu phân loại: 576.076 H561D
Số ĐKCB: PD.029761, PM.054887

3857 Hướng dẫn giải chi tiết các đề thi trắc nghiệm môn Vật Lý : Tôt nghiệp THPT, cao đẳng, đại học gợi ý và lời giải chi tiết có nhiều cách giải nhanh khác nhau / Trần Nguyên Tường. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2010. - 285tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi tốt nghiệp THPT, đề thi cao đẳng, đại học trắc nghiệm môn Vật lý và kỹ năng giải nhanh trắc nghiệm
Ký hiệu phân loại: 530.076 H561D
Số ĐKCB: PD.029762, PM.054888

3858 Bất đẳng thức và những lời giải hay / Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà
Tóm tắt: Giới thiệu những bài toán về bất đẳng thức ở các dạng mới lạ cùng với những lời giải ha
Ký hiệu phân loại: 512.0076 B124Đ
Số ĐKCB: PD.029773, PM.054889

3859 Phân tích cấu trúc và giải đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn Hoá Học / Lê Minh Thuấn, Hoàng Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2010. - 152tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích cấu trúc đề thi môn hoá học, giới thiệu đề thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học, cao đẳng; Đáp án và hướng dẫn giải
Ký hiệu phân loại: 540.76 PH121T
Số ĐKCB: PD.029776, PM.054892, PM.054893

3860 Lịch vạn sự canh dần 2010 : Vạn sự bất cầu nhân / Cao Phú biên soạn. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt: Giúp tra cứu lịch Âm - Dương, chọn ngày lành tháng tốt, chọn tuổi làm nhà...
Ký hiệu phân loại: 529 L302V
Số ĐKCB: PD.029795, PM.054939, PM.054940

3861 Phép tính vi phân dạng vi phân trong không gian Banach / Nguyễn Văn Khuê, Lê Mậu Hải. - Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt: Một số kiến thức về ánh xạ tuyến tính và đa tuyến tính giữa các không gian Banach, đạo

Ký hiệu phân loại: 515 PH206T
Số ĐKCB: PD.029807, PM.054949, PM.054950

3862 Bò sát và động vật lưỡng cư : Thế giới động vật / Kiều Thanh biên soạn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 597.9 B400S
Số ĐKCB: PD.029809, PM.054961, PM.054962

3863 Hình giải tích : Tuyển tập các chuyên đề luyện thi Đại học môn Toán / Trần Đương, Lê Hồng Đức. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 346tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 33 chuyên đề về hình học với lý thuyết, bài tập mẫu và bài tập tự giải

Ký hiệu phân loại: 516.3076 H312G
Số ĐKCB: PD.029561, PM.054692

3864 Con người từ đâu đến / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 127tr. ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức phổ thông)

Tóm tắt: Các quan niệm về sự sống,học thuyết Dac Uyn về nguồn gốc, tiến hóa, định luật di truyền và lịch sử loài người

Ký hiệu phân loại: 599.9 C430N
Số ĐKCB: PD.029387, PM.054394, PM.054395

3865 Thực vật những điều kì thú / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 580 TH552V
Số ĐKCB: PD.029386, PM.054396, PM.054397

3866 Những câu chuyện kỳ thú về động vật / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 590 NH556C
Số ĐKCB: PD.029385, PM.054398, PM.054399

3867 Napoléon và các nhà khoa học / Đoàn Như Kim. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 213tr. ;
Tóm tắt: Trình bày thân thể của Napoléon và những quan niệm chủ đạo của ông về khoa học kĩ tl

Ký hiệu phân loại: 509.2 N100P
Số ĐKCB: PD.029137, PM.039791, PM.039792, LD.008352, LD.010286

3868 Luyện thi cấp tốc Vật lý : Các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia (tốt nghiệp, tuyển sinh Đại học, Cao đẳng) của Bộ Giáo dục - Đào tạo / Phạm Đức Cường (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 271tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530 L527T
Số ĐKCB: PD.029259, PM.039888, PM.039889

3869 Rèn luyện giải toán Đại số 10 : Sách tham dự cuộc thi viết sách bài tập và sách tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Trọng Tuấn, Đặng Phúc Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 303tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 R203L
Số ĐKCB: PD.029256, PM.039890, PM.039891

3870 Dạy theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Hóa học lớp 12 / Nguyễn Thị Sửu (chủ biên)...[và nhưng người khác. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 273tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn dạy học môn Hóa học theo chuẩn kiến thức,kĩ năng của chương

Ký hiệu phân loại: 540.71 D112H
Số ĐKCB: PD.029263, PM.039897, PM.039898

3871 Dạy học theo chuẩn kiến thức,kĩ năng môn Toán lớp 12 / Bùi Văn Nghị (chủ biên), Nguyễn Thế Thạch, Nguyễn Tiến Trung. - Hà Nội : Đaih học sư phạm, 2010. - 167tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn dạy học môn Toán theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương tr
Ký hiệu phân loại: 510.76 D112H
Số ĐKCB: PD.029261, PM.039899, PM.039902

3872 Dạy học theo chuẩn kiến thức,kĩ năng môn Sinh học lớp 12 / Lê, Đình Trung (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 254tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giuới thiệu và hướng dẫn giảng dạy môn Sinh học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình Giáo dục phổ thông
Ký hiệu phân loại: 570.71 D112H
Số ĐKCB: PD.029260, PM.039900, PM.039901

3873 Tập công trình chọn lọc về côn trùng học nông lâm nghiệp (từ 1970 - 2009) / Vũ Quang Côn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 519tr. ; 27cm
Tóm tắt: Các bài báo giới thiệu về sinh thái và sinh thái học của một số nhóm côn trùng...
Ký hiệu phân loại: 595.7 T123C
Số ĐKCB: PD.029107, PM.039574, PM.039575

3874 Bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển chăn nuôi bền vững ở Việt Nam / Biên soạn: Nguyễn Thiện, Trần Đình Miên, Nguyễn Hoài Châu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mối quan hệ mật thiết giữ môi trường sinh thái với chăn nuôi ở VN: nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, những giải pháp bảo vệ môi trrường sinh thái
Ký hiệu phân loại: 557.27 B108V
Số ĐKCB: PD.029024, PM.039497, PM.039498

3875 Hình học họa hình : Sách dùng cho các trường Đại học và Cao đẳng / Vũ Hoàng Thái. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 225tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 516.22 H312H
Số ĐKCB: PD.028976, PM.039419, PM.039420

3876 Cơ sở điện học - điện tử / Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Đình Triết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 229tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày về Điện học cơ bản: Từ học, Điện từ học...; Điện tử ứng dụng: Mạch dao độn
Ký hiệu phân loại: 537 C460S
Số ĐKCB: PD.028626, PM.038893, LD.005017, PM.038892

3877 Từ điển sinh học phổ thông / Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Vũ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức sinh học ngoài những kiến thức đã có trong sách giáo khoa
Ký hiệu phân loại: 570.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.028659, PM.038628, PM.038629

3878 Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam / Nguyễn Phú Đức; Nguyễn Mạnh Hùng dịch; Phạm Quang Hưng hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 376tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Công nghệ (Khoa học ứng dụng)

3879 Chữa bệnh bằng phương pháp quán tưởng / Epstein, Gerald : Hồng đức , 2024 - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hóa các bài tập quán tưởng khác nhau, sử dụng khả năng tưởng tượng của tâm trí để bệnh nhân tự trị liệu; vận dụng vào chữa bệnh viêm khớp, bệnh hen suyễn, bệnh khó thở, chứng háu ăn, căn bệnh ung thư...

Số ĐKCB: PD.045463, PM.077311, PM.077312, LD.054845, LD.054846, LD.054847

3880 Diện chẩn ABC / Bùi, Quốc Châu : Hồng Đức , 2024 - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: Diện chuẩn là phương pháp kết hợp y học phương Tây và phương Đông nhằm kích thích các điểm huyệt chủ yếu trên khuôn mặt nhằm điều trị tức thời một số bệnh lý.

Ký hiệu phân loại: 615.8222 23/D305C

Số ĐKCB: PD.045502, PM.077285, PM.077286

3881 Những liệu pháp giảm đau kỳ lạ / Lê, Hà Lộc : Hồng Đức , 2024 - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức về liệu pháp vùng tương ứng; những kinh nghiệm chữa trị bằng liệu pháp vùng tương ứng ở một số bệnh như: đau nhức cổ, bướu cổ, chữa mắt, chữa tai điếc, giúp sinh con không đau... Giới thiệu về đồng ứng trị liệu pháp, học thuyết và

Ký hiệu phân loại: 615.8222 23/NH556L

Số ĐKCB: PD.045538, PM.077275, PM.077276

3882 Bấm huyệt chữa bệnh và bảo vệ sức khoẻ : Hồng Đức , 2024 - 95tr. ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp bấm huyệt chữa bệnh. Trình bày các điểm ấn trên cơ thể người và hướng dẫn cách bấm huyệt tại các điểm ấn như: đầu, mắt, chân, bụng... Liệt kê các bệnh, triệu chứng... và cách ăn uống theo thiên nhiên để có sức khoẻ tốt hơn

Số ĐKCB: PD.045360, PM.077476, PM.077477, LD.055402, LD.055403, LD.055404

3883 Thần y Hoa Đà - Những bài thuốc quý : Nxb. Đồng Nai , 2024 - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài thuốc bí truyền của thần y Hoa Đà chữa các chứng thương hàn, bệnh nội khoa, bệnh phụ nữ, bệnh trẻ em, những trường hợp bị thương, khoa cấp cứu, nhãn khoa, bệnh cổ họng, nha khoa, các bệnh về tai - mũi - mắt - môi và bệnh ngoài da

Số ĐKCB: PD.045394, PM.077443, PM.077444, LD.055357, LD.055358, LD.055359

3884 Ngay và luôn / Moore, Michelle : Dân trí , 2024 - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các chiến lược quản lý thời gian, và các mẫu danh sách việc cần làm phổ biến nhất; kỹ thuật để vượt qua việc trì hoãn; cách thức để tăng cường sự tập trung; thiệt lâph một cuộc sống ngăn nắp và quy cũ.

Số ĐKCB: PD.045499, PM.077287, PM.077288, LD.054539, LD.054540, LD.054541

3885 Chuyến xe buýt đổi đời / Gordon, Jon : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2024 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến những khó khăn mà chúng ta thường phải đối mặt, đồng thời phân tích cặn kẽ tác động của chúng đối với công việc và cuộc sống của mỗi người. Đưa ra 10 bí quyết giúp xây dựng nguồn năng lượng tích cực cho bản thân

Số ĐKCB: PD.045562, PM.077419, PM.077420, LD.054542, LD.054543, LD.054544

3886 Đàn ông hoang dã, đàn bà xây tổ / Tăng Tử Hàng : Nxb. Thanh Hoá , 2024 - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ bí quyết giữ người yêu, giữ lửa hôn nhân dựa trên việc nghiên cứu bản năng giới tính của đàn ông và đàn bà

Số ĐKCB: PD.045553, PM.077164, PM.077165, LD.055006, LD.055007, LD.055008

3887 Chăm sóc người cao tuổi / Nguyễn, Lân Dũng : Dân trí , 2025 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chăm sóc người cao tuổi: Chế độ dinh dưỡng. tinh thần, phòng tai nạn, phòng bệnh ở người cao tuổi

Số ĐKCB: PD.045436, PM.077192, PM.077193, LD.054986, LD.054987, LD.054988

3888 Đột quỵ / Nguyễn, Văn Thông : Dân Trí , 2024 - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045615, PM.077207, PM.077208, LD.054983, LD.054984, LD.054985

3889 Starbucks - Tôi đã tìm thấy ánh sáng cuộc đời trong những ngày tối tăm nhất / Gill, Michael Gates : Dân trí , 2024 - 483tr. ; 20cm

Tóm tắt: Câu chuyện về một người đàn ông có trong tay tất cả mọi thứ, ở đỉnh vinh quang cuộc đời, nhưng rồi đã tự tay đánh mất tất cả - nhưng nhờ công việc ở Starbucks, ông đã đứng dậy và tìm lại được ý nghĩa cuộc đời mình từ những công việc nhỏ nhặt mà chính

Số ĐKCB: PD.045461, PM.077277, PM.077278, LD.055081, LD.055082, LD.055083

3890 Đứa trẻ được nuôi trong chuồng chó và những ghi chép khác của một bác sĩ tâm thần nhi / Perry, Bruce D. : Dân trí , 2024 - 622tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra các phương pháp chữa lành cho những nạn nhân là trẻ em phải chịu sang chấn tâm lý, bị lạm dụng, bị bỏ rơi, giúp trẻ tìm được con đường để tiếp tục tiến về phía trước

Số ĐKCB: PD.045427, PM.077106, PM.077107, LD.055264, LD.055265, LD.055266

3891 Chữa lành bằng ánh sáng mặt trời / Moritz, Andreas : Thế giới , 2024 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp bằng chứng khoa học cho thấy ánh sáng mặt trời rất cần thiết cho sức khoẻ con người, và việc thiếu tiếp xúc với ánh sáng mặt trời có thể là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh ngày nay; phân tích sâu, chi tiết giúp con người hiểu rõ hơn và kha

Số ĐKCB: PD.045578, PM.077083, PM.077084, LD.054914, LD.054915, LD.054916

3892 Chiến lược kinh doanh quốc tế / Vũ, Anh Dũng : Khoa học và Kỹ thuật , 2012 - 440tr. ; 25cm

Tóm tắt: Bối cảnh toàn cầu hoá và các liên kết quốc tế. Sự khác biệt về môi trường chính trị, kinh tế, pháp lý và công nghệ. Sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia. Vấn đề đạo đức trong kinh doanh quốc tế. Chiến lược kinh doanh quốc tế. Phương thức gia nhậ

Ký hiệu phân loại: 658.18 14/CH305L

Số ĐKCB: PD.045314, PM.076880, PM.076881

3893 Giáo dục giới tính theo cách người Nhật / Yukihiro, Murase : Dân trí , 2022 - 215tr ; 24cm

Tóm tắt: Giúp các bậc cha mẹ nhận thức một cách toàn diện về giáo dục giới tính cho trẻ, hướng dẫn cha mẹ phương thức giao tiếp đúng đắn với trẻ; tìm hiểu về tâm lí giới tính và sự phát triển sinh lí ở trẻ em; nhận thức sự phát triển sinh lí của trẻ...

Ký hiệu phân loại: 649.65 23/ GI-108D

Số ĐKCB: PD.045300, PM.076884, PM.076885

3894 Kinh doanh bằng tiền của khách hàng / Mullins, John : Khoa học và Kỹ thuật , 2018 - 325tr. ;

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm về phương pháp huy động vốn cho doanh nghiệp từ chính tiền của khách hàng thông qua những câu chuyện hấp dẫn, thực tế.

Ký hiệu phân loại: 658.15224 23/K312D

Số ĐKCB: PD.045299, PM.076883

3895 Khoa học và công nghệ thế giới - Những xu hướng mới : Khoa học và Kỹ thuật , 2018 - 192tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những xu hướng lớn ảnh hưởng đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên thế giới; các xu hướng công nghệ tương lai như: Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, vệ tinh nano... ; tương lai của các hệ thống khoa học; chính sách khoa học và

Ký hiệu phân loại: 600 23/KH401H
Số ĐKCB: PD.045294, PM.076761, PM.076762

3896 Định hình mạng 6G trong tương lai: Sự cần thiết, tác động và công nghệ / Bertin, Emmanuel : Thông tin và Truyền thông , 2025 - 462tr. ; 2025cm

Tóm tắt: Trình bày sự cường điệu so với khả năng thực tế của công nghệ 6G; công nghệ và kinh doanh tiên tiến về bối cảnh viễn thông không dây trong tương lai; cơ hội cho các công nghệ truy cập vô tuyến THz mới nổi trong khả năng liên lạc, định vị và cảm biến

Ký hiệu phân loại: 621.382 23/Đ312H
Số ĐKCB: PD.045295, PM.076892, PM.076893

3897 Sổ tay nghề kỹ thuật môi trường / Fischer, Manfred - 743tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số thuật ngữ cơ bản trong kỹ thuật môi trường như: Quản lý nước, an toàn lao động và bảo vệ sức khoẻ, thoát nước cho khu dân cư - mạng lưới thoát nước, xử lý nước thải, xử lý bùn thải, máy móc và thiết bị, đo lưu lượng, lấy mẫu, phân t

Ký hiệu phân loại: 628 23/S450T
Số ĐKCB: PD.045290, PM.076867, PM.076868

3898 Prebiotic triển vọng ứng dụng trong cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam / Bùi, Thị Hải Hoà : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về các loại prebiotic, vai trò, chức năng, công nghệ sản xuất và hiệu quả ứng dụng trong các lĩnh vực thực phẩm, y dược, chăn nuôi ...trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 660.6 23/PR-200R
Số ĐKCB: PD.045289, PM.076816, PM.076817

3899 Người phụ nữ dễ thương / Trần, Thị Hồng Phúc : Thanh niên , 2018 - 226tr. ; 23cm

Tóm tắt: Chỉ ra những đặc điểm để trở thành người phụ nữ đáng yêu: thay đổi diện mạo, chú ý cử chỉ hành động, tôi luyện khí chất, bồi dưỡng phẩm chất, hạn chế tính hiếu thắng, kiểm soát cảm xúc cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 646.70082 23/NG558P
Số ĐKCB: PD.045274, PM.076755, PM.076756

3900 Hoa với chức năng ẩm thực và chữa bệnh : Công an nhân dân , 2018 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nêu tác dụng y học cũng như tổng hợp các món ăn có tác dụng chữa bệnh và giá trị dinh dưỡng cao từ 46 loài hoa gần gũi xung quanh chúng ta như: hoa bưởi, hoa quỳnh, hoa thuỷ tiên, hoa lựu, hoa nhài, hoa ngọc lan, hoa hướng dương, hoa cúc, hoa hồng, h

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/H401V
Số ĐKCB: PD.045233, PM.076781, PM.076782, LD.054273

3901 Các biện pháp ứng cứu tai nạn trong gia đình : Khoa học và Kỹ thuật , 2012 - 136tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức về các vấn đề, những biến cố tai nạn thường gặp, những bệnh tật ngoài ý muốn và tổn thương do bạo lực đưa đến. Phương pháp phòng tránh nguy hiểm, bảo vệ sức khoẻ, đảm bảo an toàn, tự sơ cứu cho mình hoặc sơ cứu cho người khá

Ký hiệu phân loại: 613.6 14/C101B
Số ĐKCB: PD.045111, PM.076835, PM.076836

3902 Từ bỏ sản phẩm & thương hiệu / Vũ, Anh Dũng : Khoa học và Kỹ thuật , 2013 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về khái niệm sản phẩm và thương hiệu. Giới thiệu các mô hình về quản trị danh mục sản phẩm và thương hiệu. Thực tiễn từ bỏ sản phẩm và thương hiệu tại doanh nghiệp. Nguyên nhân, chiến lược và quy trình từ bỏ sản phẩm và thương hiệu

Ký hiệu phân loại: 658.8 14/T550B
Số ĐKCB: PD.045224, PM.076806, PM.076807

3903 Hỏi đáp về bệnh tuyến tiền liệt / Lê, Quang Hồng : Nxb. Hà Nội , 2016 - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế gây bệnh cùng các biện pháp điều trị thích hợp đối với bệnh phì đại lành tính tuyến tiền liệt, ung thư tuyến tiền liệt, viêm tuyến tiền liệt

Ký hiệu phân loại: 616.65 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.045237, PM.076771, PM.076772, PD.054247, LD.054247

3904 Thảo dược chữa bệnh Nội khoa / Nguyễn, Văn Đức , 2016 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/TH108D

Số ĐKCB: PD.045202, PM.076793, PM.076794

3905 Cắt may căn bản / Triệu, Thị Chơi : Hồng Đức , 2021 - 239 tr. ; 27 cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp đo, vẽ, cắt may y phục phụ nữ, quần áo trẻ em, âu phục nam...

Ký hiệu phân loại: 646.4 23/C118M

Số ĐKCB: PD.045074, PM.076722, PM.076723

3906 Dẫn đầu hay là chết / Cardone, Grant : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Sách Alpha , 2016 -

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức và kinh nghiệm đưa ra chiến lược bán hàng để chiếm lĩnh thị trường và hạ gục đối thủ như: Tái kích hoạt điểm tựa sức mạnh, khai thác lại khách hàng cũ, tạo hiệu quả cho các cuộc gặp gỡ...

Ký hiệu phân loại: 658.82 23/D121Đ

Số ĐKCB: PD.044955, PM.076724

3907 Bí quyết tuyển dụng & đãi ngộ người tài / Tracy, Brian : Dân trí , 2021 - 135tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 21 bí quyết, phương pháp và kỹ thuật mà những người có công việc liên quan đến công tác tuyển dụng có thể áp dụng để chiêu mộ người tài cũng như nâng cao hiệu quả làm việc của những nhân tài này sau khi tuyển dụng

Ký hiệu phân loại: 658.311 23/B300Q

Số ĐKCB: PD.044908, PM.076677

3908 Chạy đến đích / Brooks, Amanda : Thể thao &du lịch , 2023 - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những lời khuyên bổ ích về việc lên kế hoạch, phương pháp rèn luyện và thấu hiểu những khó khăn, đau đớn trong chạy bộ. Hướng dẫn cách để vượt qua những khó khăn và đau đớn, sức mạnh tinh thần chạy bộ hay các bước giúp phục hồi những chấn th

Số ĐKCB: LD.053728, LD.053729, PD.044890, PM.076668, PM.076669, PM.076670

3909 Giá trị đích thực của tuổi trẻ / Nguyễn, Lân Dũng : Dân trí , 2023 - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Qua những câu chuyện về cuộc đời dạy học của tác giả và những mẩu chuyện kể trải nghiệm khi tiếp xúc, làm việc với người trẻ đã đúc kết được những phẩm chất quyết định nên giá trị của tuổi trẻ; rèn luyện sức khoẻ; giới thiệu những tấm gương tuổi trẻ

Số ĐKCB: PD.044692, PM.075743, PM.075744, PM.075745, LD.053921, XLD.004638

3910 Người mẹ "giàu có" / Xuân Bình : Lao động , 2023 - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những câu chuyện đầy ý nghĩa và sâu sắc trong thế giới muôn màu của cuộc sống tuổi thơ, những câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa mẹ và con

Số ĐKCB: PD.044704, PM.076026, PM.076027, PM.076028, LD.053783, LD.053784

3911 Những ý tưởng tuyệt vời trong cuộc sống : Nxb. Hà Nội , 2020 - 108tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044870, PM.075953, PM.075954, PM.075955, LD.053805, LD.053806

3912 Những ý tưởng tuyệt vời trong cuộc sống : Nxb. Hà Nội , 2020 - 109tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044869, PM.075950, PM.075951, PM.075952, LD.053803, LD.053804

3913 Những ý tưởng tuyệt vời trong cuộc sống : Nxb. Hà Nội , 2020 - 109tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044868, PM.075944, PM.075945, PM.075946, LD.053801, LD.053802

3914 Những ý tưởng tuyệt vời trong cuộc sống : Nxb. Hà Nội , 2020 - 111tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044867, PM.075947, PM.075948, PM.075949, LD.053799, LD.053800

3915 Một ngày cùng Chef - Cuộc sống của người tạo ra hương vị / Bếp Đơn : Nxb. Trẻ , 2024 - 358tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những công việc thú vị nhưng cũng không kém phần vất vả của một người đầu bếp: đi chợ; vào bếp; một vài điều trước khi nấu nướng; bàn về kỹ thuật nấu nướng; chuẩn bị nấu; phương pháp chế biến; phục vụ khách; kết thúc một ngày phục vụ; bếp

Ký hiệu phân loại: 641.5 23/M458N

Số ĐKCB: PD.044864, PM.075914, PM.075915, PM.075916

3916 Câu hỏi vĩ đại thay đổi con tôi / Min Hye Young : Dân trí , 2023 - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những câu hỏi và chủ đề trò chuyện có thể áp dụng trong cuộc sống thường ngày với trẻ. Hướng dẫn cha mẹ đặt những "câu hỏi mở" để tìm hiểu cảm xúc của con bằng phương pháp giáo dục Havruta

Số ĐKCB: PD.044739, PM.076362, PM.076363, PM.076364, LD.054107, LD.054108

3917 Bí quyết sửa chữa và trang trí nhà cửa / Prince, Karen : Nxb. Hà Nội , 2023 - 222tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về Home staging (sửa chữa, trang trí nhà cửa), là một loại hình dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao trong việc giúp chủ nhà bán được nhà nhanh hơn với giá cao hơn. Giới thiệu những việc cần làm trước khi bắt đầu và 6 bước sửa chữa, trang trí

Ký hiệu phân loại: 643.12 23/B300Q

Số ĐKCB: PD.044881, PM.076641, PM.076642, PM.076643

3918 Giãn cơ bắp, thư giãn, giảm đau nhức / Keefe, Sophie Cornish : Nxb. Hà Nội , 2023 - 374tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về giãn cơ, các kiểu giãn cơ, lợi ích của giãn cơ, giãn cơ đúng phương pháp, giãn cơ theo khu vực, giãn cơ an toàn, khi nào không nên giãn cơ, giải phẫu cơ thể người, scalp stretch, lion stretch and eye box stretch combo, cervical stars...

Số ĐKCB: PD.044884, PM.076659, PM.076660, PM.076661, LD.054237, LD.054238

3919 501 bài tập giảm cân và giữ dáng / Avizienis, Audra : Nxb. Hà Nội , 2023 - 192tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu 501 bài tập Pilates trên thảm và tập với máy giúp bạn có một cơ thể khoẻ mạnh và vóc dáng thon gọn

Số ĐKCB: PD.044883, PM.076644, PM.076645, PM.076646, LD.053905, LD.053906

3920 Kỹ thuật mát xa tăng cường sức khoẻ / Ellsworth, Abby : Nxb. Hà Nội , 2023 - 156tr. ; 26cm

Tóm tắt: Hướng dẫn chi tiết về những điều cần biết khi tiến hành mát-xa tại nhà. Giới thiệu các bài mát-xa cơ bản, bắt đầu từ mát-xa lưng, mát-xa chân, bàn chân, bụng và ngực, kết thúc bằng mát-xa mặt và đầu

Số ĐKCB: PD.044882, PM.076650, PM.076651, PM.076652, LD.054235, LD.054236

3921 Cổ, vai, lưng khoẻ mạnh với bài tập cơ bản / Striano, Philip : Nxb. Hà Nội , 2023 - 156tr. ; 26cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về giải phẫu cột sống, các cơ chủ yếu của lưng, giải phẫu cơ thể người. Giới thiệu các bài tập cổ, bài tập ngực, bài tập cơ lõi, bài tập thắt lưng và bài tập cho thân dưới nhằm phòng ngừa các bệnh đau lưng và cổ mãn tính

Số ĐKCB: PD.044880, PM.076656, PM.076657, PM.076658, LD.054233, LD.054234

3922 70 bài tập cải thiện vóc dáng tăng sự dẻo dai / Liebman, Hollis Lance : Nxb. Hà Nội , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tập tăng cường sự dẻo dai, tăng cường sức bền; cải thiện tư thế, vóc dáng; cải thiện biên độ chuyển động; tăng cường sức mạnh vùng lõi và bài tập giúp cơ bắp săn chắc

Số ĐKCB: PD.044879, PM.076647, PM.076648, PM.076649, LD.054227, LD.054228

3923 Khỏe đẹp với các bài tập cơ bản / Ellsworth, Abigail : Nxb. Hà Nội , 2023 - 156tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.71 23/KH420Đ

Số ĐKCB: PD.044878, PM.076653, PM.076654, PM.076655

3924 Sức khoẻ, tâm tính người cao tuổi / Nguyễn, Văn Hấn : Hồng Đức , 2023 - tr.195 ; 21cm

Tóm tắt: Những biểu hiện người cao tuổi, bảo vệ sức khoẻ, chống lão hoá, tâm lý và suy nghĩ ngư

Ký hiệu phân loại: 613.0438 23/S552K

Số ĐKCB: PD.044612, PM.076377, PM.076378, PM.076379

3925 Sống thuận theo tự nhiên - Chìa khoá vàng của sức khoẻ / Nguyễn, Khiêm : Quân đội nhân dân ,

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học cơ bản về đồ ăn thức uống, bí quyết ăn uống một cách lành mạnh giúp bạn luôn khoẻ mạnh và có một sức khoẻ trường thọ: Tuổi thọ tự nhiên của con người, nghệ thuật ẩm thực, thực phẩm tốt, ăn uống điều độ, chiếc chìa kh

Số ĐKCB: PD.044796, PM.076525, PM.076526, PM.076527, LD.053584, LD.053585

3926 Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam / Ngô, Đức Thịnh : Tri thức , 2023 - 355tr. ; 22cm

Tóm tắt: Nghiên cứu loại hình, phân bố, sự tiến hoá trong tiến trình lịch sử của hệ thống nông cụ cổ truyền Việt Nam từ công đoạn khai thác, làm đất canh tác, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch, chế biến và vận chuyển như: Cuốc, cày, gậy chọc lỗ, mai, xẻng, thuổng

Số ĐKCB: PD.044721, PM.075995, PM.075996, PM.075997, LD.053857, LD.053858

3927 Mẹ cần làm gì với con cái trước tuổi 13 : Quân đội nhân dân , 2023 - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức về tâm lý của trẻ người mẹ cần phải biết và những thói quen xấu của trẻ cần phải điều chỉnh ngay. Gới thiệu 12 cá tính lớn mà các bà mẹ cần phải tạo dựng cho con trẻ và vai trò của người mẹ đối với con trẻ trước tuổi 13

Số ĐKCB: PD.044803, PM.075836, PM.075837, PM.075838, LD.053754, LD.053755

3928 Kỹ thuật hóa học, thực phẩm, dược phẩm môi trường, dầu khí và ứng dụng : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 - 756tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày những tính chất lý hoá cơ bản của một số chất; cơ sở các quá trình công nghệ hoá học; cấu trúc tập hợp hạt hệ đa phân tán; thuỷ động lực học; quá trình và thiết bị vận chuyển chất lưu (chất lỏng và chất khí); quá trình tầng sôi và vận chuyể

Ký hiệu phân loại: 660 23/K600T

Số ĐKCB: PD.044575, PM.075535, PM.075536, PD.045079

3929 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, địa chất và khai thác dầu khí / Phạm, Sơn Tùng : Xây dựng , 2023 - 386tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực xây dựng, địa chất, dầu khí như: Địa vật lý giếng khoan, địa thống kê, xác định các đặc tính thành hệ, thu gom và vận chuyển dầu khí, xây dựng và địa chất, khai thác dầu khí

Ký hiệu phân loại: 625.7028563 23/Ư556D

Số ĐKCB: PD.044534, PM.075697, PM.075698

3930 Nam y với sức khỏe người cao tuổi / Phùng, Tuấn Giang : Khoa học và kỹ thuật , 2023 - 242tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức y học căn bản, những phương pháp trị liệu bệnh bằng thuốc nam cho những bệnh thường gặp ở người cao tuổi...

Ký hiệu phân loại: 615.880846 23/N104Y

Số ĐKCB: PD.044383, PM.075517, PM.075518

3931 Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa - Nhà khoa học lớn với cách mạng Việt Nam : Khoa học và kỹ thuật , 2023 - 302tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những dòng tâm huyết của các tác giả viết về cuộc đời, sự nghiệp của Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa. Những cống hiến của ông cho sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu và chế tạo vũ khí

Ký hiệu phân loại: 623.4092 14/GI-108S

Số ĐKCB: PD.044410, PM.075523, PM.075524

3932 Cha mẹ với việc giáo dục con trẻ : Văn hóa dân tộc , 2023 - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc phụ huynh có con ở độ tuổi từ mẫu giáo đến khi vào trung học cơ sở về giáo dục trẻ hình thành và rèn luyện những thói quen tốt trong sinh hoạt, học tập; cách ứng xử, trách nhiệm tham gia công việc gia đình; kiến thức, kỹ năng để phò

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/CH100M

Số ĐKCB: PD.044466, PM.075614, PM.075615, PD.044997

3933 Cẩm nang giáo dục gia đình thời hội nhập / Nguyễn, Thị Bích Hậu : Phụ nữ Việt Nam , 2023 -

Tóm tắt: Trình bày nội dung về kiến thức, kinh nghiệm giáo dục hiện đại mà một gia đình cần có gồm: Xây dựng nền tảng tốt cho giáo dục gia đình; hiểu nhau để đồng vợ đồng chồng; học làm cha mẹ trong thế giới phẳng; những phương pháp giáo dục tiến bộ; nuôi dạy

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/C120N

Số ĐKCB: PD.044526, PM.075643, PM.075644

3934 Từ tay trắng đến tập đoàn toàn cầu : Dân trí , 2024 - 392tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sử ký với những câu chuyện, sưk kiện lịch sử đuọc chắt lọc những gì các nhà sáng lập, nhà lãnh đạo, quản lý và cán bộ nhân viên FPT đã trãi qua trong suốt hành lập nghiệp và kiến tạo FPT từ tay trắng trở thành tập đoàn toàn cầu.

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/T550T

Số ĐKCB: PD.044417, PM.075419, PM.075420

3935 Thiết kế công trình năng lượng tái tạo điện gió / Nguyễn, Thành Trung : Xây dựng , 2023 -

Tóm tắt: Tổng quan về công trình năng lượng tái tạo - điện gió. Phương pháp thiết kế công trình điện gió. Tải trọng và tác động lên công trình điện gió. Tính toán kiểm tra kết cấu. Tính toán áp dụng. Công tác thi công và bảo trì công trình điện gió

Ký hiệu phân loại: 621.312136 23/TH308K

Số ĐKCB: PD.044436, PM.075651, PM.075652

3936 Áp dụng Kaizen cho các doanh nghiệp làng nghề Việt Nam : Công thương , 2023 - 283tr. ;

Tóm tắt: Trình bày khái quát về Kaizen và các doanh nghiệp làng nghề; tư duy thực tiễn áp dụng Kaizen cho doanh nghiệp làng nghề; điển hình áp dụng Kaizen và một số ví dụ thực hành áp dụng Kaizen tại doanh nghiệp làng nghề

Ký hiệu phân loại: 658 23/A109D

Số ĐKCB: PD.044434, PM.075649, PM.075650

3937 Tư duy thiết kế cho đổi mới sáng tạo chiến lược / Mootee, Idris : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp tư duy thiết kế phù hợp với quản lý kinh doanh, tiếp thị và thiết kế chiến lược; giải thích cách tư duy thiết kế có thể mang lại các giải pháp sáng tạo để giải quyết các vấn đề kinh doanh phức tạp, phương pháp tư duy thiết kế c

Ký hiệu phân loại: 658.4063 23/T550D

Số ĐKCB: PD.044374, PM.075415, PM.075416, PD.045069

3938 Chính sách khoa học và công nghệ / Nguyễn, Hữu Xuyên : Khoa học và Kỹ thuật , 2023 - 249tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 600 23/ CH312S

Số ĐKCB: PD.044403, PM.075531, PM.075532

3939 Người dám cho đi bán được nhiều hơn / Burg, Bob : Trẻ , 2022 - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra các phương pháp bán hàng hiệu quả, quy luật thành công, những chiến lược để bất kỳ ai trong nghề bán hàng cũng có thể áp dụng; tập trung vào việc tạo ra giá trị cho người khác những người bán hàng đã thành công nhờ cho đi nhiều hơn

Ký hiệu phân loại: 658.85 23/NG558D

Số ĐKCB: PD.044296, PM.075386

3940 Bạn của nhà nông - Kỹ thuật nuôi và chăm sóc chó / Thái Hà : Hồng Đức , 2011 - 110tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về kỹ thuật nuôi và chăm sóc chó : Phương pháp cho ăn, dinh dưỡng, cách phòng tránh và trị bệnh cho chó

Ký hiệu phân loại: 636.7 23/B105C

Số ĐKCB: PD.075319, PM.075319

3941 Yoga và du lịch / Vũ, Trọng Lợi : Thể thao và du lịch , 2020 - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển thể dục thể thao và Yoga, một số vấn đề chung về Yoga, mối quan hệ giữa du lịch và Yoga, một số động tác thực hành Yoga du lịch và một số loại hình Yoga du lịch Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 613.7046 23/Y400G

Số ĐKCB: PM.075341

3942 Nhà lãnh đạo không chức danh / Sharma, Robin : Trẻ , 2019 - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp lãnh đạo thông qua những câu chuyện giúp cho các nhà lãnh đạo có thể tham khảo và áp dụng trong việc quản lí của mình

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L

Số ĐKCB: PM.075317

3943 38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai : Hồng Đức , 2023 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chỉ rõ thái độ và hiểu biết chân lý của tác giả về công việc, những bí quyết thành công mà ông muốn truyền lại cho con trai mình; phân tích về quan điểm và giá trị sống của gia tộc Rockefeller, bộ não ngập tràn tư duy chiến lược, coi trọng niềm tin v

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/B100M

Số ĐKCB: PM.075326

3944 Công nghệ vi sinh cải tại đất và xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững vùng chuyên canh rau / Tăng, Thị Chính : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 631.58 23/C455N

Số ĐKCB: PD.044149, PM.075343

3945 Phát triển kinh tế từ nghề chăn nuôi gia súc - Phục vụ mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững : Thông tin và Truyền thông - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về tình hình chăn nuôi tại Việt Nam, cách phát triển kinh tế từ các nghề chăn nuôi lợn, trâu, bò và dê; quan điểm, chủ trương và giải pháp phát triển chăn nuôi gia súc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 636 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.044150, PM.075344

3946 Khi nào thì nên nhảy việc / Lewis, Mike : Nxb. Trẻ , 2019 - 399tr. ; 23cm

Tóm tắt: Thông qua các câu chuyện của những người đã thực hiện bước nhảy, tác giả đã truyền cảm hứng cũng như hướng dẫn thực tế giúp bạn thực hiện bước nhảy của chính mình một cách thành công với 4 giai đoạn: Lắng nghe giọng nói nội tâm, lên kế hoạch, để bản

Ký hiệu phân loại: 650.14 23/KH300N

Số ĐKCB: PD.043776, PM.075271, PM.075272

3947 Đam mê tìm kiếm khách hàng tiềm năng / Blount , Jeb : Nxb. Trẻ , 2023 - 303tr. ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn tìm kiếm khách hàng tiềm năng một cách hiệu quả, các chiến lược và cách tiếp cận hiệu quả giúp gia tăng doanh số bán hàng một cách bền vững: bán hàng qua mạng xã hội, e-mail, điện thoại, tin nhắn văn bản...

Ký hiệu phân loại: 658.872 23/ Đ104M

Số ĐKCB: PD.043747, PM.075195, PM.075196

3948 Cẩm nang thiết kế cho người không chuyên / Williams, Robin : Nxb. Trẻ , 2023 - 256tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số nguyên tắc trong thiết kế và sắp chữ cho người mới bắt đầu: Nguyên tắc gần kề, thẳng hàng, lặp lại, tương phản, màu sắc, một vài bí quyết và thủ thuật, quy chuẩn cơ bản trong trình bày văn bản, kiểu chữ, nhóm chữ, sự tương phản kiểu

Ký hiệu phân loại: 686.2252 23/C120N

Số ĐKCB: PM.075137, PM.075138, PD.043846

3949 Nếm vị an nhiên / Xuân Phương : Công Thương , 2022 - 155tr. ; 26cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các công thức món ăn theo phong cách thực dưỡng: phở, tré lứt, bún đậu Hà Nội, cao lầu, bánh bột lọc, gỏi cuốn, bún Huế, mỳ Ý, pad Thái...

Ký hiệu phân loại: 641.5 23/ N253V

Số ĐKCB: PD.043845, PM.075129, PM.075130

3950 Hiểu mình để hiểu con / Miller, Jennifer S. : Lao động , 2022 - 298tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin hữu ích để trở thành bậc cha mẹ tự tin nuôi dạy được những đứa trẻ tự tin từ sự hiểu biết và làm chủ được cảm xúc cùng các thông tin khoa học về tâm lý của cả cha mẹ và con cái

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/ H309M

Số ĐKCB: PD.043830, PM.075171, PM.075172

3951 Cẩm nang nhi khoa / Yasumi Morito : Công Thương , 2022 - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về chăm sóc thể trạng cho trẻ. Đưa ra một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách điều trị và chăm sóc từng bệnh cụ thể như: rôm sảy, chốc lở nặng; muỗi đốt, chảy máu cam..., ngoài ra một số bệnh có thể xử lý tại nhà, một số bệ

Ký hiệu phân loại: 618.92 23/C120N

Số ĐKCB: PD.043752, PM.075098, PM.075099

3952 Đánh thức khả năng tập trung của trẻ / Myung Kyung Lee : Lao động , 2022 - 271tr. ; 23cm

Tóm tắt: Khái niệm khái quát chung về khả năng tập trung, đồng thời phân loại những yếu tố, nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng tập trung giúp cho cha mẹ hiểu và nắm bắt sự phát triển của trẻ; cung cấp những phương pháp để nâng cao năng lực phân tích thông tin

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/ Đ107T

Số ĐKCB: PD.043751, PM.075127, PM.075128

3953 Không có đỉnh quá cao : Trẻ , 2022 - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện đi tìm thành công của 24 bạn trẻ và chia sẻ của giáo sư Phan Văn Trường về những kinh nghiệm được đúc kết từ chính sự nghiệp lớn lao của ông

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/ KH455C

Số ĐKCB: PD.043907, PM.074554, PM.074555

3954 Trí tuệ giả tạo / Carr, Nicholas : Nxb. Trẻ , 2022 - 285 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về tâm lý học thần kinh với những nghiên cứu về bộ não con người, phương thức tư duy, trí nhớ, tác động của Internet tới hoạt động của trí não...

Ký hiệu phân loại: 612.8 23/TR300T

Số ĐKCB: PD.043902, PM.074729, PM.074730

3955 Liệu pháp rừng / Ivens, Sarah : Thế giới , 2023 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những cách hoà mình với thiên nhiên theo các mùa trong năm để hạnh phúc hơn và có cuộc sống tốt hơn về sức khỏe, tinh thần, thể chất và cảm xúc

Ký hiệu phân loại: 615.8515 23/L309P

Số ĐKCB: PD.043901, PM.074737, PM.074738

3956 Chế độ ăn bổ trí não giảm stress / Nguyễn, Thị Minh Kiều : Hồng Đức , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách nhận biết các dấu hiệu của stress, cách thức nuôi dưỡng trí não theo các bước: tầm soát mức độ tiếp xúc với tác nhân gây stress, đánh giá mức độ não và cơ thể bị ảnh hưởng do stress, cách ăn uống để bổ trí não - giảm stress, những các

Ký hiệu phân loại: 616.80654 23/CH250Đ

Số ĐKCB: PD.043906, PM.074708, PM.074709

3957 Chăm sóc sức khoẻ khi mang thai / Lý, Tuyết Minh : Phụ nữ , 2023 - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tăng cường dinh dưỡng và chăm sóc sức khoẻ trong thời kỳ mang thai. Cách phòng chữa bệnh và cách dùng thuốc an toàn trong thời kỳ mang thai để thai phụ có những kiến thức tốt nhất chăm sóc bản thân và thai nhi

Ký hiệu phân loại: 618.242 14/CH114S

Số ĐKCB: PD.043966, PM.074485, PM.074486

3958 Chữa lành cơ thể bằng bấm huyệt / Laurent Turlin : Thế giới , 2023 - 167 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc của y học cổ truyền Trung Hoa và 12 huyệt đạo chủ chốt trong hệ thống kinh mạch. Hướng dẫn các kỹ thuật bấm huyệt, cách thức vận dụng bấm huyệt trong việc phòng và điều trị các bệnh lý thông thường

Ký hiệu phân loại: 615.82220951 23/CH551L

Số ĐKCB: PD.043746, PM.075193, PM.075194

3959 Ayurveda / Vasant Lad : Thế giới , 2022 - 546tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về y học Ayurveda (khoa học về cuộc sống và trường thọ) và phương pháp áp dụng Ayurveda vào thực tiễn để duy trì sức khoẻ, lối sống phù hợp với tinh thần Ayurveda; các kỹ thuật thở, thiền và luyện tâm, dinh dưỡng, bí quyết chữa lành, các l

Ký hiệu phân loại: 610.954 23/A112P

Số ĐKCB: PD.043757, PM.075083, PM.075084

3960 Điều kỳ diệu của vận động / Nguyễn, Tất Ứng : Lao động , 2022 - 158 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện giúp phòng bệnh, biết chăm sóc sức khoẻ cho bản thân và những người trong gia đình, chăm sóc sức khỏe cho trẻ sơ sinh đến khi trẻ học mẫu giáo, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong tuổi đến trường...

Ký hiệu phân loại: 613.7 23/Đ309K

Số ĐKCB: PD.044031, PM.074698, PM.074699

3961 Nhịn khô / Filonov, Sergey : Thế giới , 2022 - 295tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp nhịn khô trị liệu, tác dụng của phương pháp trên cơ thể người kèm theo những khuyến cáo về quá trình chuẩn bị và kết thúc nhịn khô cũng như những xử trí cần thiết nếu có biến chứng, liệt kê các chỉ định và chống chỉ định

Ký hiệu phân loại: 613.25 23/ NH311K

Số ĐKCB: PD.043787, PM.075207, PM.075208

3962 Nhà lãnh đạo tương lai / Hesselbein, Frances : Trẻ , 2020 - 379tr ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu các kinh nghiệm về lãnh đạo, tổ chức, quản lí kinh tế và tổng điều hành các công ty, doanh nghiệp của các nhà lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L
Số ĐKCB: PD.043782, PM.075283, PM.075284

3963 Nước ép trị liệu và chế độ ăn theo phương pháp cơ thể tự chữa lành(Bệnh ung thư, tiểu đường, tim mạch, gan, tuyến giáp, da liễu...) / EmMa Phạm : Thế giới , 2023 - 339 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Chỉ ra những sai lầm chúng ta hay mắc mỗi khi bị bệnh và cách áp dụng phương pháp cơ thể tự chữa lành, chữa bệnh tận gốc thay vì chữa bệnh phần ngọn. Hướng dẫn cách chế biến các loại nước ép, trà thảo mộc, sinh tố và chế độ ăn thuần tự nhiên hỗ trợ v

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/N557E
Số ĐKCB: PD.043803, PM.075121, PM.075122

3964 Những món chay ngon và dinh dưỡng / Yanny Đặng : Nxb. Hồng Đức , 2022 - 63tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5636 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.044103, PM.075043, PM.075044

3965 Hành trình một đời người / Iger, Robert : Nxb. Trẻ , 2022 - 305tr. ; 23cm

Tóm tắt: Ghi lại các câu chuyện về Robert Iger kể từ ngày ông bắt đầu làm công việc thấp nhất ở ABC cho đến khi trở thành Giám đốc điều hành Công ty Walt Disney vào năm 2005; tầm nhìn và những bài học mà ông đã học được khi điều hành Disney và lãnh đạo 200.00

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/H107T
Số ĐKCB: PD.043809, PM.075237, PM.075238

3966 Cả năm vui khoẻ cùng con / Bigorda, Laetitia Ganglion : Nxb. Trẻ , 2023 - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 200 hoạt động có tác dụng làm tâm trí thư thái để bố mẹ chơi cùng trẻ. Các hoạt động được phân bố theo 52 tuần và chia thành 5 phần: Hoạt động sáng tạo, yoga, thiền, chuyện kể thư giãn và phương pháp giáo dục Montessori giúp trẻ tiến b

Ký hiệu phân loại: 649.5 23/C100N
Số ĐKCB: PD.043807, PM.075094, PM.075095

3967 Nghĩ như một tỷ phú / Trump, Donald J. : Trẻ , 2022 - 254tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những suy nghĩ và phương pháp làm giàu của nhà tỷ phú người Mỹ Dolnald J. Trump, giúp bạn có những thay đổi thật sự trong cuộc sống qua việc tạo dựng và sở hữu bất động sản, có được sự thông minh về tài chính, học hỏi những bí quyết kinh d

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/NGH300N
Số ĐKCB: PD.044076, PM.074883, PM.074884, PM.074885

3968 Thói quen sinh hoạt nuôi dưỡng não bộ / Yoshiki Ishikawa : Thế giới ; Công ty Cổ phần Sách Thái Hà , 2022 - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích dưới góc độ khoa học hiện đại về hiệu quả có được từ hoạt động thiền và cải thiện tình trạng giấc ngủ; tư thế, ăn uống nhằm nâng cao hiệu suất công việc; các hoạt động giúp não bộ khoẻ mạnh.

Ký hiệu phân loại: 613 23/TH428Q
Số ĐKCB: PD.044075, PM.074886, PM.074887

3969 Thích nghi toàn diện để khác biệt / Ferrazzi, Keith : Nxb. Trẻ , 2022 - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn cách phát triển những năng lực lãnh đạo cần thiết để giúp bản thân và đội ngũ "thích nghi toàn diện" trong thế giới công việc kết hợp trực tiếp và trực tuyến sau đại dịch. Chỉ ra lộ trình thành công bằng cách: phối hợp bằng hoà nhập, lã

Ký hiệu phân loại: 658.406 23/ TH302N
Số ĐKCB: PD.044115, PM.074871, PM.074872

3970 Câu chuyện nơ hồng : Công thương , 2022 - 134tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết của những chiến binh dũng cảm đối diện với căn bệnh ung thư vú kể về khoảnh khắc biết mình bị mắc bệnh, cách họ đón nhận và vượt qua để sống cuộc đời ý nghĩa, hạnh phúc; và những lời động viên của bác sĩ tiếp thêm sức mạnh chiến thắn

Ký hiệu phân loại: 616.99449 23/C125C

Số ĐKCB: PD.043722, PM.075073, PM.075074

3971 Giản dị / Nguyễn, Đỗ Thành Đạt : Lao động , 2022 - 307tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập về tư duy đúng đắn trong việc sở hữu và sử dụng đồ đạc, phê phán những thói quen phổ biến trong xã hội hiện đại; giải thích lý do, đề ra những mục đích hướng tới khi lựa chọn một cuộc sống giản dị; giới thiệu một số tấm gương tiêu biểu, phân t

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/GI-105 D

Số ĐKCB: PD.043734, PM.075197, PM.075198

3972 Nghề thuyết phục / Burson, Harold : Nxb. Trẻ , 2020 - 378tr. ; 23cm

Tóm tắt: Ghi lại những câu chuyện nghề lẫn chuyện cá nhân của chính tác giả từ lúc học tại Đại học Ole Miss tới lúc phục vụ trong thế chiến thứ II, làm nhiệm vụ tường thuật các phiên toà Nuremberg... trở thành nhà sáng lập của một trong những công ty lớn nhất

Ký hiệu phân loại: 658.4052 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.043732, PM.075185, PM.075186

3973 Nước ép từ thiên nhiên - Tăng cường sức đề kháng với juice / Nhã Uyên : Phụ nữ Việt Nam ,

Tóm tắt: Trình bày khái niệm về juice, lợi ích của nước ép, những chuẩn bị để bắt đầu với juice, lưu ý cơ bản khi mix juice, màu sắc của ly juice, cách sử dụng nước ép tốt cho sức khoẻ và hiệu quả, cách bảo quản nước ép; so sánh giữa nước ép và sinh tố; bảng

Ký hiệu phân loại: 641.87 23/N557E

Số ĐKCB: PD.043737, PM.075087, PM.075088

3974 Khủng hoảng tuổi chập chững / Karp, Harvey : Lao động , 2022 - 407tr. ; 23cm

Tóm tắt: Gồm những thông tin, lời khuyên liên quan tới việc chăm sóc trẻ, những mẹo để khen ngợi hiệu quả, cách đặt ra giới hạn và thiết lập kỷ luật cho trẻ. Hướng dẫn áp dụng phương pháp nuôi dạy con để xử lí một số vấn đề cụ thể có thể gặp phải với trẻ từ 1

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/KH513H

Số ĐKCB: PD.043755, PM.075096, PM.075097

3975 Vượt qua phản đối / Blount, Jeb : Nxb. Trẻ , 2023 - 259tr. ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn cách sử dụng các kỹ năng, kỹ thuật và cách chốt đơn hàng hiệu quả để vượt qua phản đối khách hàng

Ký hiệu phân loại: 658.85 23/V563Q

Số ĐKCB: PD.043762, PM.075051, PM.075052

3976 Đánh thức khả năng tự chữa lành bệnh của cơ thể / Lê, Quang : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 239

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/Đ107T

Số ĐKCB: PD.043801, PM.075106, PM.075107

3977 Nhượng quyền khởi nghiệp - Con đường ngắn để bước ra thế giới / Nguyễn, Phi Vân : Nxb. Trẻ

Tóm tắt: Đề cập các vấn đề khái niệm và tính khả thi trong kinh doanh nhượng quyền. Phân tích 4 nền tảng chính của nhượng quyền: marketing, quản lý nhân sự, tổ chức hoạt động và phát triển nhượng quyền. Một số trở ngại trong kinh doanh theo mô hình này ở Việt

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/NH561Q

Số ĐKCB: PD.043841, PM.075063, PM.075064

3978 Tư duy đặt cược / Duke, Annie : Nxb. Trẻ , 2020 - 309tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những ví dụ thực tế để giúp bạn nhìn nhận các vấn đề và từ đó có thế để đưa ra những quyết định sáng suốt. Tìm hiểu cách áp dụng các chiến lược trong trò chơi poker để có tư duy tốt khi ra quyết định

Ký hiệu phân loại: 658.40353 23/T550D
Số ĐKCB: PD.043842, PM.075154, PM.075155

3979 Vị thành niên - viên ngọc quý / Pickhardt, Carl : Lao động ; Công ty Cổ phần sách Thái Hà ,

Tóm tắt: Phân tích tính cách, suy nghĩ của trẻ vị thanh niên được chia theo các độ tuổi khác nhau, cũng như cách cha mẹ thay đổi phương pháp giáo dục theo tâm sinh lý từng giai đoạn tuổi của trẻ

Ký hiệu phân loại: 649.125 23/V300T
Số ĐKCB: PD.043835, PM.075173, PM.075174

3980 Son-Rise / Kaufman, Barry Neil : Lao động ; Công ty Cổ phần Sách Thái Hà , 2022 - 498tr. ;

Tóm tắt: Chia sẻ những kiến thức, phương pháp và cả những khó khăn, thử thách khi chăm sóc, giáo dục trẻ tự kỉ thông qua hành trình của gia đình có con tự kỷ trầm trọng hòa nhập với cuộc sống bình thường.

Ký hiệu phân loại: 618.9285882 23/S430R
Số ĐKCB: PD.043819, PM.075295, PM.075296

3981 Chế độ dinh dưỡng cân bằng cho người Việt / Trần, Bích Hà : Thế giới ; Công ty Cổ phần sách Thái Hà , 2022 - 181 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức về dinh dưỡng; một số chế độ ăn tốt (thực phẩm lành mạnh) thịnh hành hiện nay - mặt tốt và các hạn chế; chế độ ăn đẩy nhanh tốc độ chuyển hoá của cơ thể; nguyên tắc chế biến một số đồ ăn tốt cho sức khoẻ và nhịn ăn thải độc

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/CH250Đ
Số ĐKCB: PD.044083, PM.074674, PM.074675

3982 Món ăn Nhật đậm vị Việt / Yanny Đặng : Hồng Đức , 2022 - 63tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật chọn nguyên liệu và cách chế biến từ những món ăn Nhật Bản đơn giản như tataki bò chiên nám, yakitori gà nướng xiên, thịt gà viên ăn kèm đậu nành non... đến hoàn thiện một bữa ăn gồm nhiều món

Ký hiệu phân loại: 641.50952 14/M430Ă
Số ĐKCB: PD.044102, PM.075047, PM.075048

3983 Buffet chay ngon, dễ làm / Yanny Đặng : Hồng đức , 2022 - 64tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu 30 món chay mới, ngon và dễ làm. Có thể chế biến các món này cho các bữa tiệc chay, buffet chay...

Ký hiệu phân loại: 641.5636 23/B500F
Số ĐKCB: PD.044005, PM.075045, PM.075046

3984 Kỹ năng tự học cho trẻ tiểu học / Nguyễn, Thị Thu : Lao động , 2022 - 436tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ kinh nghiệm để bố mẹ thấy tự tin và được tiếp thêm động lực trên hành trình nuôi dạy con, giúp bố mẹ có cái nhìn tổng quan và có hệ thống trong việc rèn luyện kỹ năng tự học cho con giai đoạn tiểu học: làm cha mẹ biết nỗ lực, cách ứng xử của

Ký hiệu phân loại: 649.124 23/K600N
Số ĐKCB: PD.043864, PM.074753, PM.074754

3985 Nhà lãnh đạo dám cho đi / Burg, Bob : Nxb. Trẻ , 2022 - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện kể về thuật lãnh đạo tài tình trong kinh doanh của nhân vật Ben đã dẫn dắt doanh nghiệp từ bờ vực phá sản vượt qua khó khăn để trở nên phát triển và thành đạt

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L
Số ĐKCB: PD.044058, PM.074483, PM.074484

3986 Kỹ năng đối phó thú dữ tấn công / Phạm, Văn Nhân : Nxb. Trẻ , 2022 - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách thức để phòng tránh cũng như xử lý những cuộc chạm trán với các sinh vật gây nguy hiểm như: Bị chó tấn công, sư tử tấn công, đối phó với hổ, đối phó với báo, chạm trán với cá sấu, rắn độc cắn, trăn tấn công...

Ký hiệu phân loại: 613.69 23/K600N

Số ĐKCB: PD.044055, PM.074481, PM.074482, TN.023583

3987 Thai kỳ khoẻ mạnh, vượt cạn bình an / Bùi, Chí Thương : Nxb. Trẻ , 2022 - 177tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày các thông tin cơ bản nhất về quá trình mang thai và sinh nở từ khi quyết định có thai nhằm tạo điều kiện tối ưu cho trẻ khởi đầu tốt đẹp, cách tính tuổi thai và ngày dự sinh, chế độ dinh dưỡng, vấn đề tăng cân thai kỳ cũng như các xét nghiệ

Ký hiệu phân loại: 618.2 23/TH103K

Số ĐKCB: PD.044029, PM.074772, PM.074773

3988 Đừng từ bỏ quá sớm / Trần, Hùng Thiện : Nxb. Trẻ , 2023 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ năng và bài học kinh nghiệm trong suốt 20 năm của tác giả, giúp các bạn trẻ có nhiều cơ hội thành công trên con đường khởi nghiệp, xin việc và thăng tiến: Hành trang cho Gen Z "vào đời", biết gì để đi làm cho ngầu?, làm thế nào để

Ký hiệu phân loại: 650.14 23/Đ556T

Số ĐKCB: PD.044067, PM.074776, PM.074777

3989 Bố bỉm sữa nuôi con khác biệt / Jung, Wooyul : Lao động , 2022 - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/B450B

Số ĐKCB: PD.044069, PM.074774, PM.074775

3990 Nhà lãnh đạo dám phục vụ / Bachelder, Cherly : Nxb. Trẻ , 2020 - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kinh nghiệm của một đội ngũ lãnh đạo quyết tâm phục vụ tốt người khác bằng chủ đích, khả năng, chí khí, lòng can đảm, tính khiêm nhường và đem lại được những thành tích đầu bảng. Hướng dẫn bạn trở thành một nhà lãnh đạo hiệu quả nhất

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L

Số ĐKCB: PD.043943, PM.074538, PM.074539

3991 Cẩm nang chăm sóc bé yêu / Hà Chũn : Lao động , 2023 - 80tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cho bé ăn hiệu quả, ăn hiệu quả, vui vẻ, hạnh phúc; giúp con ngủ ngon, ngủ đủ và khuyến khích con có kĩ năng tự ngủ; lịch sinh hoạt giúp mẹ nắm bắt sự thay đổi của bé, theo dõi sinh hoạt hàng ngày: bữa ăn và giấc ngủ của con

Ký hiệu phân loại: 649.4 23/C120N

Số ĐKCB: PD.044112, PM.074849, PM.074850

3992 Làm người con hiếu thuận / Thiên Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 158 tr ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối về làm người con hiếu thuận, giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 649.7 23/L104L

Số ĐKCB: PD.043983, PM.074495, PM.074496

3993 Tiếp thị cho thế hệ Z / Fromm, Jeff : Trẻ , 2020 - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về cuộc sống, nguyên tắc giao tiếp, thói quen mua sắm... của thế hệ Z - những bạn trẻ ở độ tuổi thanh thiếu niên giúp những người làm tiếp thị có thể nắm bắt được thị hiếu và nhu cầu mua sắm của giới trẻ; đưa ra một số nguyên tắc mới trong t

Ký hiệu phân loại: 658.8342 23/T307T

Số ĐKCB: PD.043985, PM.074845, PM.074846

3994 7 bài học lãnh đạo trong khủng hoảng / George, Bill : Công ty sách Thái Hà , 2022 - 184tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các bài kiểm tra cơ bản dành cho lãnh đạo và các bài học giúp nhà lãnh đạo thành công vượt qua những khoa khăn của khủng hoảnh kinh tế

Ký hiệu phân loại: 658.4 14/B112B

Số ĐKCB: PD.043984, PM.074497, PM.074498

3995 Viết truyền cảm nói thông suốt / Corbett, Charlie : Thái Hà , 2022 - 237tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 651.7 23/V308T
Số ĐKCB: PD.043999, PM.074970, PM.074971

3996 Những kỹ năng cơ bản trong cuộc sống hằng ngày : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 262 tr. ; 21

Tóm tắt: Sưu tầm những tri thức gần gũi, dễ hiểu, thân thiện, hiệu quả và dễ thực hiện, được đúc rút từ những trải nghiệm của nhiều thế hệ với 4 chủ đề: Xây dựng các mối quan hệ trong cuộc sống, tình yêu và hôn nhân - cuộc sống gia đình, phát triển bản thân v

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/NH556K
Số ĐKCB: PD.043996, PM.074615, PM.074616

3997 100 ý tưởng nhóm tuyệt hay / Shaw, Peter : Nxb. Trẻ , 2017 - 345tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra ý tưởng cùng những đề xuất giúp bạn đo lường khả năng cao nhất mà bạn có thể đạt được ở cả hai vai trò lãnh đạo cũng như thành viên trong một nhóm như: Quan sát những nhóm làm việc hiệu quả, nhận nhiệm vụ lãnh đạo một nhóm hiện đã có sẵn, phát

Ký hiệu phân loại: 658.4022 23/M458T
Số ĐKCB: PD.043952, PM.074619, PM.074620

3998 Mẹ biết đủ, con tự chủ / Mitsuko, Tateishi : Lao động , 2022 - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu 75 tình huống thường gặp trong cuộc sống đời thường của một gia đình có trẻ nhỏ, nhằm giúp các bà mẹ có những phương pháp giáo dục con hợp lý để trẻ tự lập và chủ động trong cuộc sống qua những hành động liên quan đến: Ngôn từ - lời nói, h

Ký hiệu phân loại: 649 23/M200B
Số ĐKCB: PD.044121, PM.074759, PM.074760

3999 Quy luật của chiến lược / Yoffie. David B. : Nxb. Trẻ , 2022 - 354tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách giải thích một cách chính xác về các định hình thế giới của ba CEO huyền thoại trong ngày công nghệ cao.

Ký hiệu phân loại: 658.4012 23/QU-600L
Số ĐKCB: PD.044023, PM.074917, PM.074918

4000 Tập luyện cổ họng / Otani Yoshio : Thế giới , 2022 - 181tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.31 23/T123L
Số ĐKCB: PD.044008, PM.074907, PM.074908

4001 Chế độ ăn phòng ngừa và điều trị bệnh đái tháo đường / Nguyễn, Thị Minh Kiều : Hồng Đức ,

Tóm tắt: Giới thiệu cơ bản về bệnh đái tháo đường và vai trò của thực phẩm trong việc kiểm soát đường máu. Hướng dẫn chế độ ăn phòng và điều trị bệnh đái tháo đường; thực hành chế độ ăn trong bệnh đái tháo đường; món ăn và thực đơn cho bệnh đái tháo đường; nh

Ký hiệu phân loại: 616.462 23/CH250Đ
Số ĐKCB: PD.044101, PM.074684, PM.074685

4002 Cách Netflix xây dựng con người / McCord, Patty : Trẻ , 2022 - 222 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách thức xây dựng văn hoá làm việc tại Netflix để tuyển được những nhân viên giỏi giang, đồng lòng với doanh nghiệp dù phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thương trường cùng phương thức đối đãi "trói buộc" nhân viên bằng tự do v

Ký hiệu phân loại: 658.3 23/C102N
Số ĐKCB: PD.043935, PM.074853, PM.074854

4003 Mô hình can thiệp sớm Denver cho trẻ tự kỷ / Rogers, Sally J. : Trẻ , 2022 - 612tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số hiểu biết mới nhất về khả năng học hỏi của trẻ nhỏ và bệnh tự kỉ; tổng quan về phương pháp can thiệp sớm theo mô hình Denver; thực hành mô hình can thiệp ESDM; phát triển các mục tiêu học tập ngắn hạn...

Ký hiệu phân loại: 618.9285882 23/M450H
Số ĐKCB: PD.043958, PM.074501, PM.074502

4004 Nấu ăn gia đình / Triệu, Thị Chơi : Hồng Đức ; Công ty văn hoá Việt Thư , 2023 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 30 cách chế biến món ăn phổ biến hàng ngày; 52 món ăn ngày chủ nhật và các bí quyết làm bếp cho các bà nội trợ: Canh khoai mỡ thịt bằm, tép ram thịt ba rọi, xu xu xào thịt...

Ký hiệu phân loại: 641.5 23/

Số ĐKCB: PD.043956, PM.074499, PM.074500

4005 Người dám cho đi / Burg, Bob : Nxb. Trẻ , 2023 - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện kể về ý tưởng kinh doanh thành công của một thanh niên luôn đặt lợi ích người khác lên trên lợi ích cá nhân

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/NG558D

Số ĐKCB: PD.044041, PM.074631, PM.074632

4006 Cách tân để thắng / Trias de Bes, Fernando : Nxb. Trẻ , 2022 - 529tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách thiết lập các yếu tố chủ yếu để quản trị cách tân hiệu quả và sáng tạo thông qua mô hình A - đến - F; đồng thời sắp xếp một cách logic hầu hết các ý tưởng cốt lõi về cải cách và những phát hiện mới nhất về cách tân, cải cách cho mọi c

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/C102T

Số ĐKCB: PD.044080, PM.075005, PM.075006

4007 Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh / Lý, Thuyết Minh : Hồng Đức , 2023 - 237tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những kĩ năng cơ bản cho mẹ bầu về thai kỳ; hỗ trợ việc xử lý các tình huống trong quá trình mang thai, sinh con và chăm sóc trẻ

Ký hiệu phân loại: 618.2 23/CH114S

Số ĐKCB: PD.043891, PM.074811, PM.074812

4008 Món ăn Việt Nam / Triệu, Thị Chơi : Nxb. Hồng Đức , 2023 - 256tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chọn nguyên liệu, cách chế biến các món ăn Việt Nam như: Nước mắm nêm, xốt chua ngọt, canh bầu nấu tôm, thịt kho nước dừa, thịt gà răng xả ớt, chả giò mực, đậu que xào, cá chưng tương, xúp tứ vị, gỏi thập cẩm, bì giòn, bò nướng, gà qu

Ký hiệu phân loại: 641.309597 23/M430Ă

Số ĐKCB: PD.043793, PM.075211, PM.075212

4009 Hãy biến thức ăn thành liều thuốc dinh dưỡng / Clayton, Paul : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà , 2022 - 121 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích những cơ sở khoa học của việc ăn uống đúng cách và lối sống lành mạnh nhằm giảm bệnh tật và hỗ trợ khả năng tự chữa lành của cơ thể trong công cuộc tăng cường sức.khoẻ con người

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/H112B

Số ĐKCB: PD.043954, PM.074507, PM.074508

4010 Mang thai và những điều cần biết : Hồng Đức , 2022 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hướng dẫn cơ bản để chăm sóc sức khoẻ trước khi có thai, sự phát triển của bào thai, chế độ dinh dưỡng trong giai đoạn mang thai, tiêm phòng và kiểm tra sức khoẻ trong thời kỳ mang thai...

Ký hiệu phân loại: 618.2 23/M106T

Số ĐKCB: PD.044079, PM.074837, PM.074838

4011 Phòng chống ung thư / Servan Schreiber, David : Trẻ , 2002 - 464tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp tự chăm sóc cơ thể nhằm giúp ngăn chặn sự tiến triển của bệnh ung thư hoặc hỗ trợ điều trị đi kèm với các phương pháp tiếp cận truyền thống (phẫu thuật, xạ trị, hoá trị)

Ký hiệu phân loại: 616.994 14/PH431C

Số ĐKCB: PD.043870, PM.074974, PM.074975

4012 Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang : Trẻ , 2022 - 189tr. ; 23cm

Tóm tắt: Trên cơ sở bàn về cái dũng - tư đức căn bản đưa con người lên tới bậc thánh nhân, tác giả đưa ra phương pháp rèn luyện phẩm cách thanh cao này theo lý tưởng Á Đông

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/C103D

Số ĐKCB: PD.043729, PM.075123, PM.075124

4013 Tưởng tượng để đón đầu / Comstock, Beth : Nxb. Trẻ , 2022 - 420tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện và bài học giúp các nhà quản lí thay đổi tư tưởng, tìm kiếm những xu hướng đang lên, mạnh dạn chấp nhận nguy cơ, và thường xuyên thử nghiệm những ý tưởng táo bạo trong các doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 658.406 23/T561T

Số ĐKCB: PD.043764, PM.075055, PM.075056

4014 Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang : Trẻ , 2022 - 153tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mẩu chuyện nhỏ về vấn đề đối nhân xử thế của người xưa, các khái niệm về lòng tự ái, lễ nghĩa Á Đông, ân oán, cương nhu trong xử thế

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/TH504X

Số ĐKCB: PD.043728, PM.075125, PM.075126

4015 Cẩm nang nhi khoa: Giải quyết nỗi bất an khi chăm sóc trẻ nhỏ / Yasumi, Morito : Công thương

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cần thiết cho cha mẹ có phương pháp chăm sóc trẻ không chỉ dựa và kinh nghiệm thực tế mà còn có căn cứ y học để việc nuôi dạy con nhỏ trở nên nhẹ nhàng hơn từ những vấn đề về cơ thể, ăn uống cho đến những sinh hoạt thường ngà

Ký hiệu phân loại: 618.92 23/C120N

Số ĐKCB: PD.043739, PM.075187, PM.075188

4016 Hơn cả khởi nghiệp 2.0 / Collins, Jim : Trẻ , 2021 - 556 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những phân tích và nghiên cứu về nghệ thuật lãnh đạo của các nhà quản trị. Đưa ra những quyết định liên quan đến con người, lãnh đạo, tầm nhìn, chiến lược ... trong quá trình khởi nghiệp doanh nghiệp và hành trình dẫn tới thành công

Ký hiệu phân loại: 658.022 23/H464C

Số ĐKCB: PD.043924, PM.074847, PM.074848

4017 Thực học của INAMORI - Quản trị và kế toán / Inamori, Kazuo : Trẻ , 2023 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguyên tắc kế toán dựa trên triết lý quản trị của bản thân tác giả qua những dẫn chứng cụ thể như: làm rõ các nguyên tắc về cơ sở tiền mặt, nâng cao lợi nhuận, kinh doanh minh bạch...

Ký hiệu phân loại: 658.1511 23/TH552H

Số ĐKCB: PD.044091, PM.074688, PM.074689

4018 Lời vàng của bố dành cho con gái / Chang Uk Han : Dân trí , 2023 - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những lời khuyên giản dị, chân thành của bố dành cho con gái theo từng giai đoạn của lứa tuổi, từ tuổi thơ bé đến khi trưởng thành, giúp con luôn tự tin trong cuộc sống

Số ĐKCB: LD.052643, LD.052644, PD.044000, PM.074892, PM.074893, PM.074894, XLD.004545

4019 Thành tích cuộc đời được quyết định từ năm học lớp 4 / Kim Gang-il : Phụ nữ Việt Nam , 2022 -

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc cha mẹ cách áp dụng phương pháp giáo dục thực tế giúp trẻ tiếp nhận những kiến thức quan trọng của giáo dục tiểu học để kế thừa và phát triển ở những cấp học cao hơn qua việc xây dựng những kỹ năng và thói quen học tập tốt như: Kỹ n

Số ĐKCB: LD.052641, LD.052642, PD.043859, PM.074721, PM.074722, XLD.004547

4020 Hành trình vượt qua cái chết của người bị tai biến mạch máu ở thân não / Viên Trân : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 115tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053036, LD.053037, LD.053038, PD.044289, PM.075368, PM.075369

4021 Cẩm nang giáo dục giới tính giúp trẻ tránh bị xâm hại / Nguyễn, Lan Hải : Phụ nữ Việt Nam ,

Tóm tắt: Trang bị cho cha mẹ và các em những kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết nhằm hạn chế nguy cơ trẻ bị xâm hại thân thể: Bài học giới tính đầu tiên cho trẻ, nguyên tắc đồ lót giúp trẻ tránh bị xâm hại, dạy con quý thân thể và sinh mạng...

Số ĐKCB: LD.053033, LD.053034, LD.053035, PD.044124, PM.074546, PM.074547

4022 Năng lực truyền đạt / Ikegami, Akira : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ kinh nghiệm của Ikegami Akira một nhà báo, người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng của Nhật Bản về cách thức nâng cao "năng lực truyền đạt" (năng lực giao tiếp), bao gồm các năng lực: nghe, nói, viết. Khẳng định làm chủ 3 kỹ năng này sẽ

Số ĐKCB: LD.052704, LD.052705, PD.043879, PM.075033, PM.075034, XLD.004569

4023 Luật may mắn / Kim, Do Yoon : Nxb. Thế Giới , 2022 - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052967, LD.052968, LD.052969, PD.043920, PM.074859, PM.074860

4024 Người kiến tạo thay đổi / Murray, Katy : Thế giới , 2023 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cho phụ nữ thiết lập hành trình tái kết nối với ý niệm về mục đích và sắp xếp lại các lựa chọn trong sự nghiệp, tái định hình tư duy về định kiến chốn công sở, khám phá sức mạnh nội tại và học cách sử dụng chúng để kiến tạo nên những đột ph

Số ĐKCB: LD.052664, LD.052665, PD.043895, PM.074521, PM.074522, XLD.004520

4025 Nghệ thuật lãnh đạo tận tâm / Younger, Heather R. : Dân Trí , 2022 - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bí quyết trong nghệ thuật lãnh đạo giúp các nhà lãnh đạo, quản lý dẫn dắt đội nhóm để đạt tới thành công: Tự lãnh đạo bản thân, kiếm tìm sự vĩ đại trong mỗi con người, kiến tạo không gian an toàn và hình thành văn hoá lắng nghe

Số ĐKCB: LD.052662, LD.052663, PD.044093, PM.074682, PM.074683, XLD.004522

4026 Cuộc chiến tuổi dậy thì / Nguyễn, Thị Phương Hoa : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những ghi chép cùng những tâm sự và chia sẻ của tác giả trong quá trình nuôi dạy con tuổi dậy thì, giúp các bậc cha mẹ có thêm những kinh nghiệm và bí quyết trong việc nuôi dạy con, cùng con trải qua tuổi dậy thì

Số ĐKCB: LD.052710, LD.052711, PD.043931, PM.074851, PM.074852, XLD.004535

4027 Hướng dẫn cha mẹ thực hành trị liệu hoạt động cho trẻ tự kỷ / Koscinski, Cara : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về trị liệu hoạt động dành cho trẻ tự kỷ. Hướng dẫn cha mẹ hỗ trợ, giúp đỡ trẻ tự kỷ thực hành các kỹ năng vận động và phát triển các kỹ năng xã hội

Số ĐKCB: LD.052877, LD.052878, LD.052879, PD.044035, PM.074990, PM.074991

4028 Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả / Hanbin, Ryu : Nxb. Dân Trí , 2022 - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053138, LD.053139, LD.053140, PD.044051, PM.074523, PM.074524

4029 Phụ nữ lãnh đạo bằng yêu thương / Devin, David : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 367tr. ; 23cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên và bí quyết giúp phụ nữ vừa có được sự nghiệp thành công vừa có được một gia đình hạnh phúc

Số ĐKCB: LD.053300, LD.053301, LD.053302, PD.043749, PM.075081, PM.075082

4030 Cây sơn và cây chè đắng : Nông nghiệp , 2020 - 92tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày giá trị kinh tế, tình hình sản xuất, cơ sở sinh vật học, kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật trồng trọt cây sơn và cây chè đắng

Ký hiệu phân loại: 633.8 23/C126S

Số ĐKCB: PD.043629, PM.074431, PM.074432

4031 130 câu hỏi và đáp quan trọng dành cho cán bộ thú y và người chăn nuôi gà / Lê, Văn Năm : Nông nghiệp , 2020 - 450tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 130 câu hỏi và đáp về cách nuôi các loại gà, thức ăn cho gà, giống gà, một số loại bệnh thường gặp và cách phòng, điều trị các loại bệnh ở gà

Ký hiệu phân loại: 636.5 23/M458T

Số ĐKCB: PD.043627, PM.074427, PM.074428, PD.044191

4032 Tuyển tập các bài báo đạt giải thưởng Khoa học và Công nghệ : Khoa học và Kỹ thuật , 2021 -

Tóm tắt: Giới thiệu các bài báo đạt giải thưởng Khoa học và Công nghệ năm 2019 theo thể loại báo điện tử, báo in về các lĩnh vực như: nước sạch, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, startup, chuyển đổi kinh tế số...

Ký hiệu phân loại: 609.597 23/T527T

Số ĐKCB: PD.043608, PM.074367, PM.074368

4033 Tiêu chuẩn kỹ thuật về khảo sát, thiết kế đường bộ : Giao thông Vận tải , 2020 - 442tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày toàn văn một số tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế đường ô tô, đường ô tô cao tốc, đường đô thị, đường giao thông nông thôn

Ký hiệu phân loại: 625.72 23/T309C

Số ĐKCB: PD.043611, PM.074369, PM.074370

4034 Độc tố dinh dưỡng / Lê, Thị Hồng Ánh : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 450tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về độc học thực phẩm; định nghĩa, khái niệm và phạm vi độc tố dinh dưỡng học; nguyên tắc chung về độc tố dinh dưỡng; ảnh hưởng qua lại giữa độc tố dinh dưỡng và thể nhiễm sắc (DNA)...

Ký hiệu phân loại: 615.954 23/Đ451T

Số ĐKCB: PD.043650, PM.074405, PM.074406

4035 Xử lý nước thải bệnh viện : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành, số lượng, thành phần và tính chất nước thải bệnh viện và các cơ sở y tế; các quá trình xử lý nước thải và bùn thải của bệnh viện và các cơ sở y tế; các công trình và thiết bị xử lý nước thải bệnh viện; các sơ đồ công nghệ xử

Ký hiệu phân loại: 628.42 23/X550L

Số ĐKCB: PD.043617, PM.074389, PM.074390

4036 Công nghệ lên men Laccase tái tổ hợp phục vụ sản xuất nhiên liệu sinh học / Nguyễn, Thị Phương Mai : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày lịch sử phát triển của công nghệ enzyme và công nghệ DNA tái tổ hợp, cơ sở sinh tổng hợp sản phẩm từ vi sinh vật của công nghệ sinh học, lên men sinh tổng hợp sản phẩm từ vi sinh vật, tách và tinh sạch enzyme, ứng dụng của enzyme laccase và

Ký hiệu phân loại: 662.88 23/C455N

Số ĐKCB: PD.043616, PM.074381, PM.074382

4037 Sổ tay lái xe ô tô an toàn : Giao thông Vận tải , 2020 - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về lái xe ô tô, kỹ thuật lái xe và kinh nghiệm xử lý các tình huống giao thông, một số quy định của pháp luật có liên quan đến người lái xe ô tô

Ký hiệu phân loại: 629.283 23/S450T

Số ĐKCB: PD.043613, PM.074379, PM.074380

4038 Kỹ thuật chăn nuôi vịt / Bùi, Hữu Đoàn : Nông nghiệp , 2020 - 328tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi vịt như: Quá trình thuần hoá, đặc điểm và tập tính, chất lượng thịt và trứng; dinh dưỡng và thức ăn nuôi vịt; giống và công tác giống vịt; các hệ thống chăn nuôi vịt, môi trường và chuồng trại nuôi vịt; chăn

Ký hiệu phân loại: 636.597 23/K-600 T

Số ĐKCB: PD.043631, PM.074383, PM.074384

4039 Quy định kỹ thuật về an toàn cháy, nổ trong xây dựng : Giao thông Vận tải , 2020 - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày toàn văn các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn cháy, nổ trong xây dựng gồm: TCVN 3890-2009 về Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình; TCVN 4586-97 về Vật liệu nổ công nghiệp - Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng

Ký hiệu phân loại: 690.2209597 23/QU-600 Đ

Số ĐKCB: PD.043619, PM.074437, PM.074438

4040 Công nghệ vi sinh cải tạo đất và xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững vùng chuyên canh rau / Tăng, Thị Chính : Khoa học và Kỹ thuật , 2020 - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày vai trò của vi sinh vật trong tự nhiên ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp bền vững, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nền nông nghiệp sinh thái bền vững

Ký hiệu phân loại: 631.58 23/C455N

Số ĐKCB: PD.043615, PM.074373, PM.074374

4041 Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật bảo dưỡng đường giao thông : Giao thông Vận tải , 2020 - 316tr. ;

Tóm tắt: Trình bày về những quy định chung về bảo dưỡng thường xuyên đường bộ. Kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng đường bộ. Kiểm tra nghiệm thu công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

Ký hiệu phân loại: 625.7609597 23/S450T

Số ĐKCB: PD.043612, PM.074377, PM.074378

4042 Danh lục cây thuốc quanh ta / Ngô, Trực Nhã : Nông nghiệp , 2022 - 500tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.321 23/D107L

Số ĐKCB: PD.043646, PM.074407, PM.074408

4043 Sử dụng chế phẩm thảo dược trong chăn nuôi lợn và gà / Lã, Văn Kính : Nông nghiệp , 2020 -

Tóm tắt: Nghiên cứu về tồn dư kháng sinh, tính kháng thuốc và sự thay thế kháng sinh bằng thảo dược trong chăn nuôi. Giới thiệu về một số thảo dược có thể sử dụng trong chăn nuôi. Chiết xuất cao thảo dược và bào chế chế phẩm thảo dược. Tác dụng của chế phẩm t

Ký hiệu phân loại: 636.40895321 23/S550D

Số ĐKCB: PD.043645, PM.074435, PM.074436, PD.044212

4044 Hỏi đáp về kỹ thuật làm vườn / Ngô, Thế Dân : Dân trí , 2020 - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 104 câu hỏi đáp về kỹ thuật làm vườn như: Yếu tố quyết định để chọn cây ăn quả phù hợp trồng trong vườn, thiết kế vườn cây ăn quả, phương pháp tưới nước cho cây, kỹ thuật tạo tán, tỉa cành cây ăn quả, kinh nghiệm bón phân, cách xử lý thanh

Ký hiệu phân loại: 634 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.043590, PM.074265, PM.074266, PD.044175, PM.075351

4045 Phục hồi một số dạng khuyết tật thường gặp của trẻ em cách phát hiện và huấn luyện trẻ : Y học

Tóm tắt: Tìm hiểu một số dạng khuyết tật thường gặp ở trẻ em như: khó khăn về vận động, chậm phát triển trí tuệ, khó khăn về ngôn ngữ và giao tiếp, nghe kém, khó khăn về nhìn, động kinh kèm theo hình vẽ minh hoạ hướng dẫn cách phát hiện và hướng dẫn trẻ khuyế

Ký hiệu phân loại: 615.82083 23/PH506H

Số ĐKCB: PD.043589, PM.074267, PM.074268

4046 Dự phòng và điều trị ung thư bằng chế độ dinh dưỡng : Y học , 2020 - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về dinh dưỡng trong dự phòng ung thư; qui trình chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh ung thư; các đường nuôi dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người bệnh ung thư; dinh dưỡng hộ trợ người bệnh ung thư điều trị hoá trị, xạ t

Ký hiệu phân loại: 616.9940654 23/D550P

Số ĐKCB: PD.043588, PM.074269, PM.074270

4047 Điều dưỡng ngoại khoa tại bệnh viện tuyến huyện / Đặng, Hanh Đệ : Y học , 2020 - 599tr. ;

Tóm tắt: Hướng dẫn tổ chức một bệnh viện ngoại khoa tuyến huyện, những điều cơ bản trong thực hành ngoại khoa, bụng, chăm sóc cấp cứu sản khoa, hồi sức và gây mê, chấn thương và chỉnh hình

Ký hiệu phân loại: 617.0231 23/Đ309D

Số ĐKCB: PD.043535, PM.074309, PM.074310

4048 Chuyển đổi số đến cốt lõi / Raskino, Mark : Thông tin và Truyền thông , 2021 - VIII. 308tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức và cách thức về chuyển đổi số cho các nhà quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp, hoạch định chiến lược, hiểu được tầm quan trọng của chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số đến cốt lõi của doanh nghiệp, nắm bắt các cơ hội một cách kịp t

Ký hiệu phân loại: 658.05 23/CH527Đ

Số ĐKCB: PD.043493, PM.074237, PM.074236

4049 Bệnh viêm màng não nhiễm khuẩn / Bù,i Vũ Huy : Y học , 2020 - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về bệnh viêm màng não nhiễm khuẩn; căn nguyên gây bệnh và các đặc điểm dịch tễ học; một số đặc điểm giải phẫu, sinh lý và sinh lý bệnh trong bệnh lý viêm màng não nhiễm khuẩn; biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm trong bệnh viêm màng não nhiễm

Ký hiệu phân loại: 616.82 23/B256V

Số ĐKCB: PD.043519, PM.074291, PM.074292

4050 Làm giàu muôn đời / Nguyễn, Xuân Tuấn : Thể thao và Du lịch , 2022 - 611 tr ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện dạy về kiến thức quản lý tiền bạc, tư duy tài chính, nhận biết những rủi ro về tài chính trong cuộc đời, con đường vượt qua thất bại và đau khổ, cách kiếm tiền và giữ tiền, cách đối phó với ác mộng tài chính, tạo dựng sức mạnh củ

Ký hiệu phân loại: 650.12 23/L104G

Số ĐKCB: PD.043550, PM.074324

4051 Prebiotic - Triển vọng ứng dụng trong cách mạng công nghiệp 4.0 / Bùi, Thị Hải Hoà : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về các loại prebiotic. Giới thiệu các công nghệ sản xuất prebiotic. Trình bày vai trò, chức năng, công nghệ sản xuất và hiệu quả ứng dụng prebiotic trong các lĩnh vực thực phẩm, y dược, chăn nuôi...

Ký hiệu phân loại: 660.6 23/PR200B

Số ĐKCB: PD.043446, PM.074163, PM.074164

4052 Chất thải công nghiệp thực phẩm / Thái Văn Nam : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 600tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 628.5 23/CH124T

Số ĐKCB: PD.043441, PM.074171, PM.074172

4053 Công nghệ phụ gia nhựa phân huỷ sinh học - giải pháp cho các sản phẩm màng, bao bì thân thiện môi trường / Nguyễn, Thanh Tùng : Khoa học và kỹ thuật , 2022 - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 668.4192 23/C455N

Số ĐKCB: PD.043445, PM.074142, PM.074143

4054 Đập xà lan / Trương, Đình Dụ : Khoa học kỹ thuật , 2022 - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp kết quả nghiên cứu, những kinh nghiệm trong quá trình thiết kế, triển khai những đập xà lan với cả quá trình cải tiến diễn ra nhiều năm tại Đồng Bằng sông Cửu Long.

Ký hiệu phân loại: 627.84 23/Đ123X

Số ĐKCB: PD.043458, PM.074157, PM.074158

4055 Đây đất nước con, kia Tổ quốc mẹ / Kiều, Bích Hương : Phụ nữ , 2018 - 271tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại những trải nghiệm và cảm nhận của một người phụ nữ Việt lấy chồng Tây hiện đang sống tại Bỉ. Tập hợp các câu chuyện, trải nghiệm, chia sẻ của các mẹ ở khắp các châu lục về phương pháp nuôi dạy những đứa trẻ là công dân toàn cầu dù hội nhập nề

Ký hiệu phân loại: 649 23/Đ126Đ

Số ĐKCB: PM.074068

4056 Đi bộ và sức khỏe / Nguyễn, Ngọc Kim Anh : Thể thao và Du lịch , 2022 - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đi bộ có tác dụng rất tốt cho sức khoẻ, duy trì và tăng cường sức khoẻ, chữa trị ngăn ngừa rất nhiều bệnh tật, làm giảm nguy cơ các bệnh mãn tính và nguy hiểm như tiểu đường huyết áp ...

Ký hiệu phân loại: 613.7176 23/Đ300B

Số ĐKCB: PM.073937, PM.073938, PD.043389

4057 Những điều cần biết về vắc-xin COVID-19 / Nguyễn, Tiến Dũng : Đại học Thái Nguyên , 2022

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm virus Sars-cov-2 và đáp ứng miễn dịch cơ thể; cơ chế, tác dụng và các loại vắc-xin phòng COVID-19 được cấp phép sử dụng tại Việt Nam; những điều cần biết về vắc-xin COVID-19; lịch tiêm; dây chuyền lạnh trong triển khai

Ký hiệu phân loại: 614.592 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PM.073945, PM.073946, PD.043398

4058 Bình tĩnh rèn con kĩ năng tự học / Thủy Đỗ : Phụ nữ , 2019 - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những cách nhìn mới về việc học của con trẻ và của chính các bạn; những nguyên tắc và hành động cha mẹ có thể làm để giúp con mình phát triển thói quen, thái độ tự giác và kĩ năng học tập cần thiết...

Ký hiệu phân loại: 649.63 23/B312T

Số ĐKCB: PM.073977, PM.073978, PD.043417

4059 Cẩm nang quản trị điều hành / Phan Thanh Lâm : Phụ nữ , 2017 - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức về quản trị kinh doanh trên các lĩnh vực quản trị vi mô: Khái niệm quản trị, lý thuyết quản trị hành vi, phương pháp thực hiện khả năng làm lãnh đạo tích cực...

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/C120N

Số ĐKCB: PM.073988

4060 Bệnh đốm đen hại lạc và biện pháp phòng trừ / Ngô, Thị Mai Vi : Nxb. Đại học Vinh , 2022 -

Tóm tắt: Giới thiệu chung về cây lạc; triệu chứng, tác hại và đặc điểm phát sinh phát triển của bệnh đốm đen hại lạc; tác nhân gây bệnh và các biện pháp phòng trừ bệnh đốm đen hại lạc

Ký hiệu phân loại: 633.36894 23/B256Đ

Số ĐKCB: PM.073957, PM.073958, PD.043410

4061 Ứng dụng vi sinh vật trong phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững / Phạm, Thu Hằng : Nxb. Đại học Quốc gia , 2022 - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp khái niệm về nông nghiệp bền vững, vai trò của vi sinh vật trong phát triển nông nghiệp bền vững; một số nghiên cứu và ứng dụng vi sinh vật trong phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững ở Việt Nam và thế giới; ứng dụng chế phẩm vi sinh v

Ký hiệu phân loại: 630 23/Ư556D

Số ĐKCB: PM.073967, PM.073968, PD.043384

4062 Kỹ thuật trồng rau gia vị / Tạ, Thu Cúc : Phụ nữ , 2019 - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu công dụng, đặc điểm sinh học, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch các loại rau gia vị như: diếp cá, gừng, hành hoa, hành ta, hẹ...

Ký hiệu phân loại: 635.4 23/K600T

Số ĐKCB: PM.074045

4063 Đồng hành cùng con học tiếng Anh / Thuỷ Đỗ : Phụ nữ , 2019 - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các bậc phụ huynh về bản chất của việc học tiếng Anh, cách trẻ học các kỹ năng và kiến thức tiếng Anh; trên cơ sở đó, hướng dẫn cha mẹ đồng hành cùng con học tiếng Anh mỗi tối, qua các kỳ thi, chuẩn bị nền tảng học ngôn ngữ cho con

Ký hiệu phân loại: 649.68 23/Đ455H

Số ĐKCB: PM.073979, PM.073980, PD.043418

4064 Nhàn đàm y học / Nguyễn, Văn Tuấn : Phụ nữ , 2012 - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài bình luận, đọc báo và điểm báo có liên quan đến tâm lý y học như giao tiếp với người bệnh, lứa tuổi, người bệnh, tâm lý bệnh nhân các bệnh chuyên khoa, tiếp xúc người bệnh sang chấn tinh thần, các chứng bệnh y sinh, tâm lý liệu pháp

Ký hiệu phân loại: 610.1 14/NH105Đ

Số ĐKCB: PM.074028

4065 Mang thai hạnh phúc nuôi con khoẻ mạnh : Phụ nữ , 2013 - 95tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các thông tin về chăm sóc cơ thể, chế độ ăn uống, tâm sinh lý và phương pháp nuôi con khoẻ mạnh, phòng tránh bệnh tật ở bà mẹ mang thai và sau khi sinh

Ký hiệu phân loại: 618.2 14/M106T

Số ĐKCB: PM.074037

4066 Nghệ thuật làm lãnh đạo : Phụ nữ , 2017 - 223tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết để thở thành một nhà lãnh đạo tài năng, cách tạo ấn tượng ban đầu của người mới nhậm chức, nghệ thuật truyền đạt lên cấp trên, truyền lệnh xuống cấp dưới, nghệ thuật điều hành công việc của người lãnh đạo tầm trung, nghệ thu

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/NGH250T

Số ĐKCB: PM.074065

4067 Đưa con trở lại thiên đường / Lê, Thị Phương Nga : Phụ nữ , 2019 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép về hành trình tác giả nuôi dạy và tự chữa bệnh tự kỷ cho con mình, giúp con hoà nhập xã hội, từng bước tìm lại bản thân

Ký hiệu phân loại: 649.154 23/Đ551C

Số ĐKCB: PM.074053

4068 Cẩm nang quản trị điều hành / Phan, Thanh Lâm : Phụ nữ , 2017 - 448tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức về quản trị kinh doanh trên các lĩnh vực: Quản trị cảm xúc, quản trị nhóm, quản trị xung đột...

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/C120N

Số ĐKCB: PM.074107

4069 Mang thai và nuôi con nhỏ : Phụ nữ , 2012 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn phụ nữ mang thai cách chăm sóc sức khoẻ, chế độ ăn uống, thể dục và thư giãn. Chăm sóc tiền sản chuyển dạ, sinh nở, chăm sóc mẹ và bé khi mới sinh

Ký hiệu phân loại: 618.2 14/M106T

Số ĐKCB: PM.074040

4070 Nuôi con mới thấu / Dusick, Amber : Phụ nữ , 2018 - 214tr. ; 23cm

Tóm tắt: Phản ánh quá trình nuôi con vất vả thông qua cách kể chuyện hài hước, hóm hỉnh

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/N515C

Số ĐKCB: PM.074106

4071 Chăm sóc bé yêu từ 6 tháng đến 3 tuổi : Phụ nữ , 2014 - 117tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chăm sóc bé, cho bé ăn, theo dõi sự phát triển của bé, giữ an toàn, chăm sóc bé ốm và sơ cứu cho bé giai đoạn từ 6 tháng tuổi đến 3 tuổi

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/CH114S

Số ĐKCB: PM.074104

4072 Các bước chuẩn bị cho bé sơ sinh : Phụ nữ , 2014 - 111tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chuẩn bị cho bé mới sinh: chuẩn bị nhà cửa, quần áo, đồ dùng... và cách thức làm sao để trở thành cha mẹ tốt nhất khi chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/C101B

Số ĐKCB: PM.074103

4073 Quý cô tự chủ / Alex Tu : Phụ nữ , 2019 - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm của tác giả Alex Tu về cách sống tự chủ, và đưa ra những khái niệm mở nhằm truyền cảm hứng giúp bạn quản lý cuộc sống tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/QU600C

Số ĐKCB: PM.074102

4074 Chăm sóc đúng cách sức khoẻ - dinh dưỡng cho trẻ nhỏ : Phụ nữ , 2013 - 169tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức dinh dưỡng trong giai đoạn mang thai, giai đoạn cho con bú, cách nuôi con bằng sữa ngoài, cách cho trẻ ăn dặm, làm thế nào để sắp xếp bữa ăn một cách hợp lý, để trẻ ăn uống tốt. Ngoài ra còn có những câu hỏi liên quan đến vấn đ

Ký hiệu phân loại: 613.2 14/CH114S

Số ĐKCB: PM.074055

4075 Danh lục cây thuốc quanh ta / Ngô, Trực Nhã : Nông nghiệp , 2022 - 500tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.321 23/D107L

Số ĐKCB: PD.043306, PM.073921, PM.073922

4076 Kỹ thuật trồng một số loài cây ăn quả giá trị cao / Nguyễn, Mạnh Hùng : Nông nghiệp , 2022 -

Tóm tắt: Giới thiệu về giá trị kinh tế, đặc điểm sinh học, kĩ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đối với một số loài cây ăn quả như: vải, xoài, bưởi, dứa, hồng, nhãn, na

Ký hiệu phân loại: 634 23/S450T

Số ĐKCB: PD.043303, PM.073877, PM.073878

4077 Công nghệ sơ chế, bảo quản một số loại trái cây / Lê. Hà Hải : Nông nghiệp , 2022 - 200tr. ;

Tóm tắt: Các yếu tố làm giảm chất lượng rau quả, các phương pháp bảo quản rau quả tươi ... Độ chín quá trình chín của rau

Ký hiệu phân loại: 664.804 23/C455N

Số ĐKCB: PD.043301, PM.073885, PM.073886

4078 Bệnh mới phổ biến ở gia cầm Việt Nam / Lê, Văn Năm : Nông nghiệp , 2022 - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bệnh viêm thanh khí quản, viêm phế quản truyền nhiễm, bệnh thiếu máu viêm gan ...

Ký hiệu phân loại: 636.5089 23/B256M

Số ĐKCB: PD.043300, PM.073883, PM.073884

4079 Nuôi chó mèo và chim cảnh : Nông Nghiệp , 2022 - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản vè chăn nuôi, cách phòng và trtij bệnh cho chó mèo

Ký hiệu phân loại: 636 23/N515C

Số ĐKCB: PD.043299, PM.073881, PM.073882

4080 Thu gom xử lý và sử dụng nước mưa cho cộng đồng : Nxb. Xây dựng , 2022 - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 628.14 23/TH500G

Số ĐKCB: PD.043294, PM.073851, PM.073852

4081 Nhà ở cao tầng trong đô thị: Sử dụng - những nguy cơ tiềm ẩn - giải pháp / Nguyễn, Huy Hoàng : Xây dựng , 2022 - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày thực trạng về nhà ở cao tầng tại đô thị; quá trình vận hành, sử dụng và những nguy cơ tiềm ẩn tại nhà ở cao tầng; kết luận và khuyến nghị đối với con người sống tại nhà ở cao tầng

Ký hiệu phân loại: 690.382 23/NH100-O

Số ĐKCB: PD.043287, PM.073861, PM.073862

4082 Bản đồ thế giới cà phê / Hoffmann, James : Nxb. Thế giới , 2023 - 268tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nguồn gốc cây cà phê, phương pháp chăm sóc, thu hoạch, chế biến các loại cà phê của các quốc gia khác nhau trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 633.73 23/B105Đ

Số ĐKCB: PD.043242, PM.073845, PM.073846

4083 Lịch sử cà phê / Wild, Antony : Nxb. Đà Nẵng , 2020 - 345tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu nguồn gốc xuất xứ của Càphê từ những năm đầu thế kỷ 15. Càphê đã từng được coi như là sự trợ giúp cho lòng sùng kính tôn giáo, một thức uống của xã hội và là một chất cấm đáng bị kết án tử hình, câu chuyện Càphê dài khắp thế giới và trải dài

Ký hiệu phân loại: 641.3373 23/L302S

Số ĐKCB: PD.043241, PM.073843, PM.073844

4084 Dốc hết trái tim / Schultz, Howard : Nxb. Trẻ , 2022 - 484 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc định hình nên hiện tượng cà phê Starbucks cùng những kinh nghiệm để biến cà phê ngon thành một phần tất yếu của trải nghiệm Mỹ và những thành công mà vị Chủ tịch đồng thời là CEO của Starbucks đã đạt được trong quản lí, kinh

Ký hiệu phân loại: 647.9573092 23/D451H

Số ĐKCB: PD.043240, PM.073841, PM.073842

4085 Những điều cần biết về kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp / Đồng, Thị Thu Thuỷ : Công thương , 2021 - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 620.86 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.043173, PM.073836

4086 Kỹ thuật nuôi thức ăn tươi sống cho động vật thuỷ sản / Nguyễn, Thị Thanh : Đại học Vinh ,

Tóm tắt: Trình bày về vai trò của thức ăn tươi sống và tổng quan về tình hình nghiên cứu, nuôi thức ăn tươi sống cho động vật thuỷ sản trên thế giới và ở Việt Nam. Phân tích những đặc tính sinh học và kỹ thuật nuôi các loại thức ăn tươi sống thường dùng cho đ

Ký hiệu phân loại: 639.8 23/K600T

Số ĐKCB: PD.043108, PM.073761, PM.073762

4087 Kỹ năng làm sếp / Nguyễn, Tiến Lợi : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 166tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết, khái niệm cơ bản về kỹ năng quản lý, kỹ năng lãnh đạo, nghệ thuật dùng người, hoàn thiện nhân cách của sếp, bệnh của sếp, phong cách của sếp, xây dựng phong cách tổ chức, xâu dựng hình ảnh của sếp và thương hiệu của tổ chức

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/K600N

Số ĐKCB: PD.043084, PM.073588, PM.073589

4088 Thai kỳ an vui / Lê, Tiểu My : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 160tr. ; 17cm

Tóm tắt: Trình bày thông tin cơ bản nhất về quá trình mang thai và sinh nở như: từ khi quyết định có thai, cho trẻ khởi đầu tốt đẹp, cách tính tuổi thai và ngày dự sinh, chế độ dinh dưỡng, tăng cân, xét nghiệm trong thai kỳ,,, và thời kỳ hậu sản cùng các câu

Ký hiệu phân loại: 618.2 23/TH103K

Số ĐKCB: PD.043034, PM.073646, PM.073647

4089 Mái nhà của con / Lê, Tiểu My : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 122 tr. ; 18 cm

Tóm tắt: Những thông tin thiết thực, lời khuyên bổ ích dành cho người sắp làm cha bớt cảm giác khủng hoảng, có sự chuẩn bị tốt nhất để trở thành người bố tuyệt vời mà đứa con có thể hy vọng

Ký hiệu phân loại: 649.10242 23/M103N

Số ĐKCB: PD.043035, PM.073568, PM.073569

4090 Con người trong vòng vây / Nguyễn, Chấn Hùng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài nghiên cứu y học có liên quan đến sức khoẻ con người như biến đổi khí hậu, nguy cơ mắc bệnh ung thư, vi rút, vi khuẩn, hệ miễn dịch... và ứng dụng của chúng trong điều trị y học. Giới thiệu một số bí quyết chăm sóc sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 610 23/C430N

Số ĐKCB: PD.043046, PM.073628, PM.073629

4091 Nhà lãnh đạo nhạy bén / Hayward, Simon : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 303 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các nhà lãnh đạo những kế hoạch, phương pháp làm việc nhạy bén, ưu tiên không khoan nhượng, hợp tác và làm việc theo đội nhóm, tạo ra một văn hoá học hỏi và đổi mới theo định hướng khách hàng giúp họ thích nghi và phát triển phù hợp với

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L

Số ĐKCB: PD.043101, PM.073681, PM.073682

4092 Sâu thẳm sự sống / Nguyễn, Chấn Hùng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2015 - 446tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của bác sĩ Nguyễn Chấn Hùng về những phát minh khoa học, y học và sinh học, ứng dụng chung trong điều trị virut cúm H5N1, cúm A-H5N1, nghiên cứu tế bào người, vắc xin kháng cầu lao BCG, tia X chữa bệnh...

Ký hiệu phân loại: 610.72 23/S125T

Số ĐKCB: PD.043093, PM.073576, PM.073577

4093 Cơ thể tự chữa lành / William, Anthony : Thanh Niên , 2022 - 408tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.44 23/C460T

Số ĐKCB: PD.043031, PM.073527, PM.073528

4094 Con trai - Cha mẹ có nhiều điều muốn nói với con : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 82tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.132 23/C430T

Số ĐKCB: PD.043022, PM.073501, PM.073502

4095 Những gã khổng lồ và bài học tỉ đô / Carroll, Paul B. : Dân trí , 2021 - 498tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/NH556G

Số ĐKCB: PD.042930, PM.073189, PM.073190

4096 Tư duy làm việc của Toyota đã thay đổi cuộc đời tôi / Hara, Masahiko : Dân trí , 2021 - 236tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/T550D
Số ĐKCB: PD.042870, PM.073279, PM.073280

4097 Con luôn là ngôi sao toả sáng / O'Neill, Poppy : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 165 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những hướng dẫn thực hành thực tế kết hợp các phương pháp trị liệu nhận thức - hành vi đã được các nhà tâm lý học trẻ em sử dụng trong trường học với các hoạt động đơn giản để giúp hỗ trợ trẻ thấu hiểu bản thân hơn, đón nhận và vượt qua khó khăn

Ký hiệu phân loại: 616.891425 23/C430L
Số ĐKCB: PD.042968, PM.073365, PM.073366

4098 Chợp mắt! Thay đổi cuộc đời / Mednick, Sara C. : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 167 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Đưa ra những bằng chứng chứng minh một giấc ngủ ngắn vào buổi trưa sẽ mang lại những lợi ích về tâm sinh lý lẫn nhận thức. Hướng dẫn cách lên kế hoạch và tối ưu giấc ngủ ngắn cũng như làm sao để vô hiệu hóa tiếng nói trong tiềm thức cho rằng ngủ ngày

Ký hiệu phân loại: 612.821 23/CH466M
Số ĐKCB: PD.043023, PM.073495, PM.073496

4099 Nuôi con như chuyên gia, tránh xa lời truyền miệng : Phụ nữ Việt Nam , 2020 - 181tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giải đáp 1001 thắc mắc cho các bậc cha mẹ phương pháp nuôi dạy con đúng đắn và khoa học nhất, từ chăm sóc hàng ngày, dinh dưỡng, sức khoẻ và bệnh tật đến giáo dục sớm, nhằm tránh mắc sai lầm khi nghe theo những lời truyền miệng "phi khoa học"

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/N515C
Số ĐKCB: PD.043019, PM.073503, PM.073504

4100 Để doanh nghiệp thành công / Katzenbach, Jon R. : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 223 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách nhận biết những cảm xúc và các mối quan hệ trong doanh nghiệp, cũng như sự khác biệt và ảnh hưởng của chúng đối với khả năng lên chiến lược và thực thi. Giúp tìm hiểu và khai thác bốn yếu tố văn hoá thiết yếu nhất, từ đó tạo ra những t

Ký hiệu phân loại: 658.314 23/Đ250D
Số ĐKCB: PD.042935, PM.073109, PM.073110

4101 Nấc thang kì diệu dẫn tới thành công / Hill, Napoleon : Dân trí , 2021 - 252 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu 17 nguyên tắc cơ bản thúc đẩy nỗ lực, củng cố sức mạnh lòng nhiệt huyết và hiện thực hoá giấc mơ thành công trong công việc từ triết lí của Napoleon Hill qua: tâm trí chủ, mục tiêu chính xác định, sự tự tin, thói quen tiết kiệm, tính chủ đ

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/N119T
Số ĐKCB: PD.042933, PM.073111, PM.073112

4102 Nghĩ được là làm được / Hoisington, TJ : Hồng Đức , 2022 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khám phá 13 quy luật đúng đắn và hữu dụng, đạt được những ước mơ và mục tiêu của ı

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/NGH300Đ
Số ĐKCB: PD.042894, PM.073403, PM.073404

4103 Tìm nguyên nhân bệnh và cách chữa bệnh / Đỗ, Đức Ngọc : Nxb. Thanh Hoá , 2020 - 255tr. ;

Tóm tắt: Hướng dẫn vận dụng khí công y đạo để khám bệnh và định bệnh trên cơ sở sử dụng Bát cương, Bát pháp và Tứ chẩn của Đông y kết hợp các thành tựu của Tây y. Trình bày các chức năng khí hoá của huyệt theo bát pháp và huyệt vị 14 đường kinh

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/T310N
Số ĐKCB: PD.042929, PM.073195, PM.073196

4104 Mẹ dạy con gái không nuông chiều / Lư, Phụng Anh : Nxb. Thanh Hoá , 2019 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bà mẹ phương pháp giáo dục con gái tích cực, lý trí, không nuông chiều, giúp trẻ rèn luyện khả năng tự lập và có không gian phát triển bản thân

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/M200D
Số ĐKCB: PD.042890, PM.073399, PM.073400

4105 Thành công của người Do Thái / Đồng Nhất Tâm : Hồng Đức , 2021 - 173 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết thành công của người Do Thái từ nhiều phương diện khác nhau như tư duy sáng tạo, phương thức làm việc, quan niệm giáo dục, thái độ sống, phương pháp đối nhân xử thế, cách thức làm giàu...

Ký hiệu phân loại: 650.1089924 23/TH107C

Số ĐKCB: PD.042887, PM.073091, PM.073092

4106 Yêu con như thế là vừa đủ - Giúp con trưởng thành / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 - 199tr.

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những phương pháp nuôi dạy con đúng đắn khoa học, tránh xa những ngộ nhận hay quan điểm sai lầm mà nhiều người mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.125 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042989, PM.073353, PM.073354

4107 Yêu con như thế là vừa đủ - Điểm không quan trọng / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những phương pháp nuôi dạy con đúng đắn khoa học, tránh xa những ngộ nhận hay quan điểm sai lầm mà nhiều người mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.124 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042988, PM.073351, PM.073352

4108 Yêu con như thế là vừa đủ - Cứ để con ngốc nghếch / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm của trẻ ở lứa tuổi 4-5 tuổi, , đồng hành cùng con trên con đường học làm người.

Ký hiệu phân loại: 649.124 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042987, PM.073349, PM.073350

4109 9 nguyên tắc làm một người chồng tốt / Trác Nhã : Phụ nữ Việt Nam , 2020 - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa ra 9 nguyên tắc làm một người chồng tốt bao gồm: trách nhiệm, tán thưởng, thấu hiểu, tôn trọng, khoan dung, ân cần, thành thật, lạc quan và làm mới giúp các cặp vợ chồng có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 646.782 23/CH311N

Số ĐKCB: PD.042810, PM.073459, PM.073460

4110 Yêu con như thế là vừa đủ - "Cái tôi lành mạnh" / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 - 207tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về đặc điểm của trẻ ở lứa tuổi lớp 5, cùng sự lý giải và đề xuất giải pháp phù hợp, đồng hành cùng con trưởng thành

Ký hiệu phân loại: 649.124 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042986, PM.073347, PM.073348

4111 Yêu con như thế là vừa đủ - Cho con tự lập / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 - 215tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Mang đến cho các bậc cha mẹ những lời khuyên hữu ích và thiết thực, để cha mẹ vững bước và đồng hành cùng con trên con đường học làm người

Ký hiệu phân loại: 649.123 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042985, PM.073345, PM.073346

4112 Yêu con như thế là vừa đủ - Giúp con bảo vệ bản thân / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ cách nuôi dạy con đúng đắn, tránh xa những ngộ nhận hay quan điểm sai lầm mà nhiều người thường mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.123 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042984, PM.073343, PM.073344

4113 Yêu con như thế là vừa đủ - Làm sao để con nghe lời / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 - 189

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ cách nuôi dạy con đúng đắn, tránh xa những ngộ nhận hay quan điểm sai lầm mà nhiều người thường mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042983, PM.073341, PM.073342

4114 Phá đảo thế giới ảo / McKee, Jonathan : Hồng Đức , 2020 - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những lợi ích và tác hại của mạng xã hội, và đề ra cẩm nang hướng dẫn các bạn trẻ, cùng các bậc phụ huynh giữ an toàn trong môi trường nhiều thách thức này như thay đổi cách suy nghĩ và hành vi của mình khi tương tác với những người trên thế

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/PH100Đ

Số ĐKCB: PD.042842, PM.073507, PM.073508

4115 Yêu con như thế là vừa đủ - Làm gì khi con lắm chuyện / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 -

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ cách nuôi dạy con đúng đắn, tránh xa những ngộ nhận hay quan điểm sai lầm mà nhiều người thường mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042982, PM.073339, PM.073340

4116 Nhanh! Tôi cần trở thành nhà lãnh đạo trong 30 ngày! / Dude, Brad : Nxb. Thanh Hoá , 2022 -

Tóm tắt: Chỉ dẫn các kỹ năng, phương pháp cũng như thái độ và cách nhìn nhận sự việc để bạn có cơ hội đạt được thành công ở vị trí quản lý: Dẫn dắt các cá nhân, đội nhóm và tổ chức; tạo ra sức ảnh hưởng lên nhân viên và tổ chức; quản lý xung đột hiệu quả; vạc

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH107T

Số ĐKCB: PD.042841, PM.073535, PM.073536

4117 Chăm con từ lúc lọt lòng / Triệu, Linh Linh : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải đáp các câu hỏi xoay quanh chủ đề chăm sóc trẻ sơ sinh, cách nuôi con bằng sữa mẹ hoặc sữa công thức, giấc ngủ, dinh dưỡng thiết yếu, các bệnh về da, tiêm chủng dự phòng...

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/CH114C

Số ĐKCB: PD.042836, PM.073247, PM.073248

4118 10 điều răn lãnh đạo tối ưu nhất thế giới / Odell, Kelly : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 231 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Chỉ dẫn các kỹ năng, phương pháp cũng như thái độ và cách nhìn nhận sự việc để bạn đạt được thành công ở vị trí quản lý: Khiêm tốn; trao quyền; can đảm; chấp nhận rủi ro; tập trung vào kết quả; truyền cảm hứng; ra quyết định dựa trên thực tế; nói điề

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/M558Đ

Số ĐKCB: PD.042861, PM.073519, PM.073520

4119 Yêu con như thế là vừa đủ - Tâm sự cùng con / Chu Vĩnh Tân : Hồng Đức , 2022 - 223 tr. ; 21

Tóm tắt: Cung cấp những đặc điểm của trẻ lớp 4 như nhận thức, tính cách và tâm lý. Đưa ra những lời khuyên hữu ích giúp các bậc cha mẹ vững bước và đồng hành cùng con trên con đường trưởng thành

Ký hiệu phân loại: 649.124 23/Y606C

Số ĐKCB: PD.042981, PM.073337, PM.073338

4120 Sếp thật sự muốn gì ở bạn? / Arneson, Steve : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 149 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức hiểu phong cách lãnh đạo, mục tiêu, động lực, mối quan hệ công việc của sếp và cách họ nhìn nhận bạn để điều chỉnh phong cách làm việc của chính mình để làm cho mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn, công việc hiệu quả và thú vị hơn

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/S257T

Số ĐKCB: PD.042860, PM.073371, PM.073372

4121 Nghệ thuật lãnh đạo / Rubenstein, David M : Dân trí , 2021 - 479r. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung của những người có tầm nhìn, những người sáng lập, người có tài đổi mới, những người chỉ huy, những người ra quyết định và các chuyên gia như:Bill Gates, Ken Griffin, Tim Cook, đại tướng Colin Powell...

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.042995, PM.073547, PM.073548

4122 Tự day ấn huyệt chữa bệnh - Bệnh tim mạch và huyết / Đỗ, Đức Ngọc : Nxb. Thanh Hoá , 2019 -

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích bệnh tim mạch theo Tây y và Đông y và những cách chữa bệnh bằng khí công vuốt huyệt và phương pháp day ấn huyệt theo chứng bệnh

Ký hiệu phân loại: 616.106222 23/T550D

Số ĐKCB: PD.042828, PM.073237, PM.073238

4123 Tự điều trị bệnh vổ - vai - tay : Dân trí , 2017 - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các phương pháp tự điều trị đơn giản hiệu quả, xoa bóp, giác hơi, cạo gió, đắp thuốc, vận động...Giải quyết dứt điểm những chứng bệnh đau đầu, thoái hóa đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai, đau khuỷu ta; hội chứng đường hầm cổ tay; các chứng

Ký hiệu phân loại: 617.53 23/T550Đ

Số ĐKCB: PD.042994, PM.073545, PM.073546

4124 Con gái - Cha mẹ có nhiều điều muốn nói với con : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 80tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những lời tâm sự của cha mẹ dành cho con gái về cuộc sống, định hướng con trở thành người tự tin, xinh đẹp, biết lắng nghe, chia sẻ... cha mẹ cùng con thực hiện ước mơ, biết sống có lý tưởng, làm việc có kế hoạch và thành công

Ký hiệu phân loại: 649.133 23/C430G

Số ĐKCB: PD.042992, PM.073305, PM.073306

4125 Lần đầu làm cha mẹ / Davidson, Verity : Hồng Đức , 2021 - 126tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản để bạn nhận biết và chăm sóc con một cách tốt nhất, khoa học nhất, cụ thể từ việc bế, thay tã, tắm... và xử lí một số bệnh thông thường mà trẻ hay mắc phải

Ký hiệu phân loại: 649.10832 14/L121Đ

Số ĐKCB: PD.042877, PM.073123, PM.073124

4126 Mỗi ngày đi làm là một ngày vui / Buell, Kayla : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra các phương pháp và bí quyết để có giúp sinh tồn nơi công sở, ứng phó với những người khó chịu, biết phát triển bản thân trong công việc, trở thành con người mà mình mong muốn để có một ngày làm việc khởi đầu thuận lợi

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/M452N

Số ĐKCB: PD.042876, PM.073137, PM.073138

4127 Ta chính là những thứ ta ăn / Waters, Alice : Thanh niên , 2022 - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.013 23/T100C

Số ĐKCB: PD.042801, PM.073163, PM.073164

4128 Sống tối giản cho đời thanh thản / Sanderson, Aston : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 103tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ngắn gọn về nền tảng của triết lý sống tối giản, bao gồm định nghĩa, tác dụng, mẹo thực tế để sử dụng vào quá trình dọn dẹp về cả đồ đạc lẫn tinh thần, mạnh dạn vứt bỏ những thứ không cần thiết và chọn cho mình một lối sống "ít mà chất"

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/S455T

Số ĐKCB: PD.042978, PM.073213, PM.073214

4129 Huyết áp giả và bệnh ung thư / Đỗ, Đức Ngọc : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang ,

Tóm tắt: Tìm hiểu về huyết áp giả, một số bệnh án chữa bệnh do huyết áp giả; bệnh ung thư, một số bệnh án và điện thư hướng dẫn chữa ung thư theo khí công y đạo, kèm theo phụ lục các bài thuốc Đông y, cây thuốc trị ung thư và các món ăn, bài thuốc chữa bệnh

Ký hiệu phân loại: 616.994 23/H528A
Số ĐKCB: PD.042908, PM.073251, PM.073252

4130 Nhớ mang mặt nạ dưỡng khí cho mình trước / Lawrence, Kevin N. : Nxb. Thanh Hoá , 2021 -

Tóm tắt: Giúp vượt qua hành trình lãnh đạo đầy khó khăn và sóng gió, củng cố bản thân và xây dựng những thói quen cần thiết, từ đó trở thành một nhà lãnh đạo tài ba
Ký hiệu phân loại: 658.4 23/NH460M
Số ĐKCB: PD.042972, PM.073377, PM.073378

4131 Chuyển mâu thuẫn thành cơ hội / Osterhaus, James : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 207 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về những mâu thuẫn, xung đột thường xảy ra trong cuộc sống và các nguyên tắc và bí quyết giúp bạn đối mặt và giải quyết mâu thuẫn, xung đột một cách hiệu quả và thành công
Ký hiệu phân loại: 658.4053 23/CH527M
Số ĐKCB: PD.042970, PM.073361, PM.073362

4132 Con hãy vui lên, đừng lo sợ nữa! / O'Neill, Poppy : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 151 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những hoạt động thực hành đơn giản có thể giúp trẻ từ 7 đến 11 tuổi vượt qua trạng thái lo sợ; giải thích và đưa ra ví dụ cho những cảm xúc, suy nghĩ và trải nghiệm lo sợ một cách rõ ràng, chỉ ra cho trẻ những cách dễ dàng để hiểu và vượt q
Ký hiệu phân loại: 616.8522 23/C430H
Số ĐKCB: PD.042969, PM.073363, PM.073364

4133 Khi "gà mờ" toả sáng / Hough, Karen : Nxb. Thanh Hóa , 2020 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết giúp bạn có được những kỹ năng thuyết trình hoàn hảo từ cách chuẩn bị, xây dựng nội dung, hình thức truyền đạt đến các mẹo nhỏ hỗ trợ để bài thuyết trình trở nên sinh động và hấp dẫn hơn
Ký hiệu phân loại: 658.452 23/KH300G
Số ĐKCB: PD.042923, PM.073161, PM.073162

4134 Dán - đắp thuốc trị liệu 30 bệnh thường gặp / Lý, Nam Sinh : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang , 2019 - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức cần biết về dán đắp thuốc, bao gồm: vị trí các huyệt vị, dược tính của các vị thuốc, những điều cần lưu ý và cách dán đắp thuốc để chữa trị bệnh đau đầu, táo bón, tiêu chảy mãn tính, đổ mồ hôi, hen suyễn, cao huyết áp, đau
Ký hiệu phân loại: 615.89 23/D105Đ
Số ĐKCB: PD.042856, PM.073485, PM.073486

4135 Chữa bệnh cao huyết áp và biến chứng / Đỗ, Đức Ngọc : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức và nhận biết những dấu hiệu cao huyết áp. Các loại dược thảo phòng ngừa và điều trị cao huyết áp. Một số bài thuốc cổ truyền kinh nghiệm chữa bệnh cao huyết áp và biến chứng
Ký hiệu phân loại: 616.132 23/CH551B
Số ĐKCB: PD.042854, PM.073487, PM.073488

4136 Alfred Nobel và bản di chúc bất hủ : Thanh niên , 2022 - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách là một câu chuyện khắc họa sinh động cuộc đời, quá trình sáng tạo cùng những đóng góp to lớn của con người với thế giới
Ký hiệu phân loại: 662.2092 23/A000L
Số ĐKCB: PD.042937, PM.073107, PM.073108

4137 Bí quyết kinh doanh của người Do Thái : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những ý tưởng và một số bước, cách kinh doanh của người Do Thái như: Tuân thủ giao ước và biết lách luật; thành tín giữ cho quan hệ làm ăn được mãi trường tồn, trí tuệ trong kinh doanh, trí tuệ kinh doanh của thương nhân Do Thái, đầu cơ và

Ký hiệu phân loại: 650.1089924 23/B300Q
Số ĐKCB: PD.042967, PM.073513, PM.073514

4138 Kinh doanh như trình diễn nghệ thuật - Lãnh đạo như đạo diễn sân khấu / Powell, Mark : Nxb. Thanh Hóa , 2019 - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/K312D
Số ĐKCB: PD.042963, PM.073169, PM.073170

4139 Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu? / Rosie Nguyễn : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam , 2022 - 285tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên bổ ích qua những trải nghiệm thực tế của tác giả về 3 vấn đề quan trọng: Học, làm, đi. Giúp các bạn trẻ chuẩn bị tốt hành trang cho tương lai, tạo động lực bền vững trong cuộc sống và công việc

Ký hiệu phân loại: 646.700835 23/T515T
Số ĐKCB: PD.042917, PM.073181, PM.073182

4140 Trước hết hãy lãnh đạo chính mình / Kethledge, Raymond M. : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Văn Lang , 2020 - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thu thập những mẩu chuyện về các cá nhân lãnh đạo và minh họa cách thức mà các nhà lãnh đạo có thể và cần phải làm để tạo ra một không gian yên tĩnh cần thiết, cũng như biết tận dụng không gian tĩnh lặng để hoạt động một cách hiệu quả hơn ở vai trò l

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/
Số ĐKCB: PD.042916, PM.073209, PM.073210

4141 Mánh khóe văn phòng / Reid, Brendan : Nxb. Thanh Hoá , 2020 - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khảo sát những hành vi và chiến thuật đã giúp một số nhà quản lí có trình độ trung bình hoặc dưới trung bình đạt đến thành công và phát triển trong công ty, trang bị cho những con người tài năng xuất chúng một cái nhìn mới và một bộ công cụ mới

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/M107K
Số ĐKCB: PD.042914, PM.073269, PM.073270

4142 Triết lý thành công / Proctor, Bob : Nxb. Thanh Hoá , 2022 - 179 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đúc kết những triết lý để phát triển thành công trong kinh doanh và cuộc sống: thành tựu, hành động, tham vọng, thái độ, ý thức, thay đổi, chọn lựa, hoàn cảnh, giao tiếp, tự tin, lòng can đảm... giúp mang lại tương lai mới, đánh dấu sự khởi đầu của c

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/TR308L
Số ĐKCB: PD.042840, PM.073533, PM.073534

4143 Ngăn lo âu cản lối / Odessky, Helen : Hồng Đức , 2022 - 271 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin, công cụ cần thiết giúp bạn kiểm soát chứng lo âu và hoảng lo

Ký hiệu phân loại: 616.8522 23/NG115L
Số ĐKCB: PD.042958, PM.073477, PM.073478

4144 Dạy con tìm bạn / Carey, Tanith : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những áp lực xã hội đang làm thay đổi bộ mặt của thời thơ ấu, cũng như những vấn đề nhức nhối liên quan đến tình bạn của trẻ con; hướng dẫn cha mẹ các bước can thiệp và giải quyết vấn đề cho trẻ, đưa ra phương pháp giúp trẻ tự vượt qua nhữn

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/D112C
Số ĐKCB: PD.042874, PM.073143, PM.073144

4145 Các bệnh thường gặp ở trẻ em / Triệu Linh Linh : Nxb. Thanh Hóa , 2006 - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản và thiết thực trong việc chăm sóc và chữa bệnh trẻ em: các bệnh cảm, sốt, các bệnh dị ứng, bệnh ngoài da, đường tiêu hóa, đường ruột, tai, mũi, họng...

Ký hiệu phân loại: 649.4 14/
Số ĐKCB: PD.042837, PM.073245, PM.073246

4146 Triết lý làm giàu của người Do Thái / Nhậm, Học Minh : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết, kỹ năng, kinh nghiệm trong kinh doanh của người Do Thái như biến cơ hội thành vận may kinh doanh, sử dụng các mối quan hệ, mạo hiểm với rủi ro, coi trọng uy tín, phá vỡ quy tắc, coi trọng hợp tác đoàn kết, quí trọng thời gian...

Ký hiệu phân loại: 650.12089924 23/TR308L

Số ĐKCB: PD.042955, PM.073493, PM.073494

4147 Sức mạnh để hoàn thành mọi việc / Levinson Ph.D, Steve : Nxb. Thanh Hóa , 2022 - 230tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/S550M

Số ĐKCB: PD.042951, PM.073443, PM.073444

4148 Xây dựng thương hiệu từ a đến Z / Geyrhalter, Fabian : Hồng Đức , 2022 - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những bước cần thiết để xây dựng một thương hiệu, từ giai đoạn tạo dựng nền tảng, đặt tên cho đến thiết kế bộ nhận diện thương hiệu. Mỗi giai đoạn được trình bày một cách trực quan, ngắn gọn và dễ hiểu; cung cấp cho bạn những kiến thức cơ bả

Ký hiệu phân loại: 658.827 23/X126D

Số ĐKCB: PD.042873, PM.073121, PM.073122

4149 Sống đời vừa hiền lành vừa sắc sảo / Nam Trần : Nxb. Thanh Hoá , 2021 - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua góc nhìn của một người bình thường, vạch ra sự thật tàn khốc của cuộc đời - những sự thật phía sau thành công của nhiều người, giúp nghiêm túc nhận rõ cuộc sống tàn khốc để can đảm tiếp tục đương đầu

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.042829, PM.073235, PM.073236

4150 Mật mã ung thư / Jason, Fung : Dân trí , 2022 - 420tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về bệnh ung thư; quá trình biến đổi, tiến triển bệnh và cách đ

Ký hiệu phân loại: 616.994 23/M124M

Số ĐKCB: PD.042790, PM.072989, PM.072990

4151 Sức mạnh chữa lành của tinh dầu / Zielinski, Eric : Công Thương , 2021 - 429tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc cơ bản của liệu pháp tinh dầu, các công thức pha chế, cách sử dụng tinh dầu giúp tăng cường sức khoẻ an toàn và hiệu quả nhất...

Ký hiệu phân loại: 615.3219 23/S552M

Số ĐKCB: PD.042750, PM.072879, PM.072880

4152 Bàn tay ánh sáng / Brennan, Barbara Ann : Thế giới , 2021 - 607 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những trải nghiệm, kiến thức về thuật chữa lành bằng phương pháp tâm linh, phương pháp đặt bàn tay

Ký hiệu phân loại: 615.852 23/B105T

Số ĐKCB: PD.042749, PM.073037, PM.073038

4153 Bác sĩ tốt nhất của nhà mình / Trần, Quốc Khánh : Công Thương , 2021 - 331tr. ; 23cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên, những chia sẻ từ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm của bản thân bác sĩ trong quá trình chăm sóc sức khỏe của mình. Cung cấp những kiến thức về y học dự phòng, những kiến thức đúng đắn về y học, những bí quyết sống khỏe trong

Ký hiệu phân loại: 613 23/B101S

Số ĐKCB: PD.042748, PM.073035, PM.073036

4154 Chế độ ăn giảm cân và kiểm soát tiểu đường : Thế giới , 2021 - 290tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học và quá trình kiểm soát bệnh tiểu đường bằng chế độ ăn, cơ sở khoa học và hành trình nhịn ăn và thải độc và một số thông tin tham khảo về trao đổi chất trong cơ thể, cân bằng năng lượng, dinh dưỡng, kiểm soát cân nặng và khống

Ký hiệu phân loại: 616.4620654 23/CH250Đ

Số ĐKCB: PD.042752, PM.072867, PM.072868

4155 Phương pháp ăn uống cải thiện lưu thông máu / Akiyoshi, Horie : Công thương , 2022 - 212tr.

Tóm tắt: Các phương pháp ăn uống cải thiện lưu thông máu, các loại thực phẩm và chế độ ăn giúp điều hòa và phòng tránh ô nhiễm máu...

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/PH5011P

Số ĐKCB: PD.042653, PM.072736, PM.072737

4156 Bi kịch của đứa trẻ tài năng / Miller, PhD Alice : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 184 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8582239 23/B300K

Số ĐKCB: PD.042656, PM.072791, PM.072792

4157 Tặng bạn niềm cảm hứng mỗi ngày / Mizuno, Keiya : Nxb. Trẻ , 2022 - 152tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042637, PM.072849, PM.072850, PD.044033, PM.074741, PM.074742

4158 Lưu thông máu tốt hóa giải bách bệnh / Akiyoshi, Horie : Công thương , 2022 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các phương pháp cải thiện lưu thông máu

Ký hiệu phân loại: 612.11 23/L556T

Số ĐKCB: PD.042607, PM.073015, PM.073016

4159 30 phút ăn chay / Vegan Q - Quỳnh ăn chay : Lao động , 2021 - 158tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp công thức nấu ăn chay, chất lượng thực phẩm và sự phù hợp giữa thực phẩm với nhu cầu cơ thể; lựa chọn nguyên liệu thực vật và thiết kế bữa ăn bổ dưỡng với các công thức nấu ăn giàu dinh dưỡng, ngon lành với thời gian đứng bếp dưới 30 phút; t

Ký hiệu phân loại: 641.5636 23/B100M

Số ĐKCB: PD.042793, PM.072981, PM.072982

4160 Nơi ánh sáng không bao giờ tắt / Trần, Quốc Khánh : Công Thương , 2021 - 261tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Ghi lại những khó khăn của Bác sĩ phẫu thuật cột sống Trần Quốc Khánh đã trải qua thời thơ ấu cùng những sự kiện trong cuộc đời đã đưa anh tới quyết định trở thành một bác sĩ tận tâm và giàu tình yêu thương với bệnh nhân; những câu chuyện nghề Y có t

Ký hiệu phân loại: 610.69 23/N462A

Số ĐKCB: PD.042768, PM.072967, PM.072968

4161 Tâm lý học nói gì về ăn kiêng? / Ogden, Jane : Thế giới , 2022 - 182 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.25 23/T120L

Số ĐKCB: PD.042719, PM.072923, PM.072924

4162 Lãnh đạo giỏi hỏi câu hỏi hay / Maxwell, John C. : Lao động , 2022 - 443 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết về nghệ thuật lãnh đạo thông qua việc đặt ra và trả lời các câu hỏi cách bản thân đạt đến thành công, việc cần làm khi bắt đầu lãnh đạo người khác, cách lãnh đạo thành công khi làm việc với lãnh đạo có năng lực kém...

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/L107Đ

Số ĐKCB: PD.042735, PM.072716, PM.072717

4163 Bắt đầu với câu hỏi tại sao / Sinek, Simon : Công Thương , 2022 - 346tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nghệ thuật truyền cảm hứng, lôi kéo, thuyết phục áp dụng trong kinh doanh mà nội dung then chốt là tiếp cận vấn đề ở khía cạnh mục đích và phương thức khiến cho nhân viên, đồng nghiệp và cấp trên tin tưởng, tin vào mục đích làm việc cũn

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/B118Đ

Số ĐKCB: PD.042677, PM.072771, PM.072772

4164 Những viên đạn thần kỳ / Hager, Thomas : Nxb. Trẻ , 2022 - 351 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Trình bày tiểu sử tóm gọn mười loại thuốc làm thay đổi lịch sử y học và định hình các phương pháp y tế hiện đại: Sự phát triển của các loại thuốc, sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất dược phẩm, sự thay đổi trong thực hành y khoa dưới sự phát

Số ĐKCB: PD.042763, PM.072821, PM.072822, PD.043745, PM.075179, PM.075180

4165 Sau lời thề ước / Laure, P. J. : Công Thương , 2021 - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm, bí quyết của tác giả để có được một cuộc hôn nhân nồng ấm qua chặng đường từ khi quen nhau tới khi kết hôn, có được cơ hội cùng nhau trưởng thành, chia sẻ mọi ngã rẽ trên đường đời, và ngay cả khi gặp vấn đề lớn về sức khỏe

Ký hiệu phân loại: 646.782 23/S111L

Số ĐKCB: PD.042671, PM.072773, PM.072774

4166 Khoẻ hơn 10 tuổi nhờ uống nước đúng cách / Seung Nam Lee : Công Thương , 2021 - 261 tr. ;

Tóm tắt: Gồm các kiến thức cơ bản về nước và tầm quan trọng của nước với cơ thể: Tại sao cơ thể vẫn khô dù có uống nước, kiến thức sai lệch về nước, tình trạng khô bên trong cơ thể, uống nước để phòng ngừa thiếu ẩm, các thói quen sinh hoạt giúp cơ thể tươi tr

Ký hiệu phân loại: 613.287 23/KH420H

Số ĐKCB: PD.042755, PM.072873, PM.072874

4167 Kiếm tìm sự hoàn hảo / Peters, Thomas J. : Công Thương , 2022 - 423 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về 43 công ty Mỹ được quản lý tốt nhất trong mọi ngành kinh doanh; mô tả tám đặc điểm cơ bản cần có trong quản lý để trở thành một công ty vượt trội và tập trung vào bảy yếu tố (7S) trong khung phân tích của McKinsey để đánh giá một tổ chứ

Ký hiệu phân loại: 658.00973 23/K304T

Số ĐKCB: PD.042759, PM.072963, PM.072964

4168 Yang Sheng - Dưỡng lành cơ thể, làm đẹp tâm hồn / Brindle, Katie : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà , 2021 - 199tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu ba kỹ thuật dưỡng sinh chính và những nghi thức thiết thực, có tính tự chữa lành. Phương pháp thực hành dưỡng sinh từ lĩnh vực tiêu hoá, giấc ngủ đến cảm xúc cùng với các kỹ thuật đơn giản để hỗ trợ cho sức khoẻ, sự cân bằng và coi trọng v

Ký hiệu phân loại: 613.0951 23/Y600S

Số ĐKCB: PD.042739, PM.072865, PM.072866

4169 Làm sạch mạch & máu / Nishi Katsuzo : Lao động , 2022 - 248 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu và chỉ dẫn về phương pháp dưỡng sinh qua việc ăn, uống, tập luyện thân thể nhằm đẩy lùi bệnh tật, hạn chế hoặc không cần dùng thuốc dựa trên nguyên lý cơ thể được tạo nên bởi bốn nguyên tố lửa - không khí - đất - nước

Ký hiệu phân loại: 613.13 23/L104S

Số ĐKCB: PD.042610, PM.072827, PM.072828

4170 Để trở thành nhà quản lý hiệu quả / Gerber, Michael E. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha

Tóm tắt: Cung cấp các bí quyết, cách thức để nâng cao hiệu quả làm việc và thành công trong quản lý, lãnh đạo như: Xác định mục đích chính, mục tiêu chiến lược; xây dựng các chiến lược tài chính, tổ chức, quản lý, nhân sự và chiến lược marketing...

Ký hiệu phân loại: 658 23/Đ250T

Số ĐKCB: PD.042666, PM.072859, PM.072860

4171 Axit và kiềm trong thực dưỡng / Aihara, Herman : Thế giới , 2021 - 214 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Trình bày về cách sử dụng thực phẩm khoa học trong ăn uống hàng ngày, tầm quan trọng của sự cân bằng axit và kiềm, sự cân bằng âm dương trong thực phẩm, vấn đề về axit và kiềm trong đời sống

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/A111V

Số ĐKCB: PD.042665, PM.072833, PM.072834

4172 Con mình chẳng lẽ lại "vứt" / David Nguyễn : Thế giới , 2022 - 327 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những lời khuyên, những câu chuyện về tư duy và nguyên tắc linh hoạt có thể áp dụng trong gia đình, giúp cha mẹ tìm ra cách nuôi dạy con hiệu quả hơn, bớt hoang mang với vai trò làm cha mẹ trong một thế giới đang có nhiều thay đổi

Ký hiệu phân loại: 649 23/C430M
Số ĐKCB: PD.042658, PM.072793, PM.072794

4173 Trẻ ngoan - Trẻ hư / Nobuyoshi, Hirai : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 649.64 23/TR200N
Số ĐKCB: PD.042689, PM.072853, PM.072854

4174 Vòng xoáy đi lên / Korb, Alex : Công Thương , 2021 - 331tr. ; 20cm
Tóm tắt: Trình bày những kiến thức khoa học, những phương pháp chữa trị, những thay đổi cụ thể trong cuộc sống, nhằm dẫn đến những thay đổi trong hoạt động của mạch thần kinh để đảo ngược chiều hướng trầm cảm, và những trạng thái tiêu cực có thể chữa trị được
Ký hiệu phân loại: 616.8527 23/V431X
Số ĐKCB: PD.042616, PM.073013, PM.073014

4175 7 chiến lược thịnh vượng và hạnh phúc / Rohn, Jim : Thế giới , 2022 - 214 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 650.1 23/B112C
Số ĐKCB: PD.042709, PM.072895, PM.072896

4176 Trí tuệ gia đình từ vị tu sĩ bán đi chiếc Ferrari / Sharma, Robin : Nxb. Trẻ , 2022 - 279 tr. ; 21
Tóm tắt: Chia sẻ năm tuyệt kỹ dành cho người lãnh đạo trong gia đình cùng những công cụ hữu ích mà đơn giản giúp bạn cân bằng hoàn hảo giữa công việc và cuộc sống, truyền cảm hứng trong gia đình nhằm khơi dậy tài năng và nghị lực ở con cái
Số ĐKCB: PD.042604, PM.072829, PM.072830, PD.043939, PM.074937, PM.074938

4177 Tư duy lại lợi thế cạnh tranh / Charan, Ram : Nxb. Trẻ , 2021 - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giải thích về 6 quy tắc bất thành văn giúp các "gã khổng lồ" công nghệ/kỹ thuật số tạo ra lợi thế cạnh tranh và phát triển hưng thịnh: từ cách họ sử dụng nền tảng số và tạo ra "hệ sinh thái" doanh nghiệp cho đến cách tiếp cận việc tổ chức nhóm và ki
Số ĐKCB: PD.042649, PM.072803, PM.072804, PD.043927, PM.075027, PM.075028

4178 Quản lý dự án xây dựng / Bùi Ngọc Toàn. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm. - 85.000đ
Q.3 : Giai đoạn thi công xây dựng công trình. - 2009. - 338tr

Tóm tắt: Trình bày các vấn đề sau khi công trình bắt đầu được khởi công xây dựng đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng
Ký hiệu phân loại: 624.1 QU-105L
Số ĐKCB: PD.029575, PM.054569, PM.054570

4179 Phát hiện và điều trị bệnh viêm khớp / Nam Việt. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 422tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Y học thường thức)
Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức cơ bản về khớp và một số dạng bệnh viêm khớp. Triệu chứng biểu hiện, phương pháp chẩn đoán, điều trị, tự điều trị, tự điều dưỡng và phòng ngừa bệnh viêm khớp
Ký hiệu phân loại: 616.7 14/PH110H
Số ĐKCB: PD.031880, PM.058678, PM.058679

4180 Phát hiện và điều trị bệnh tay chân miệng / Nam Việt. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 142tr. : Minh hoạ ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt: Gồm những kiến thức cơ bản về bệnh chân tay miệng. Giới thiệu triệu chứng biểu hiện, phương pháp chẩn đoán, phòng, điều trị và chăm sóc đối với bệnh nhân chân tay miệng
Ký hiệu phân loại: 616.9 14/PH110H
Số ĐKCB: PD.031879, PM.058676, PM.058677

4181 Kỹ thuật trồng hoa lan / Ngọc Hà s.t., b.s.. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2011. - 312tr. : Ảnh

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về hoa lan như đặc điểm, phân họ, kỹ thuật nhân giống, phương thức trồng và chăm sóc một số loài lan tiêu biểu...

Ký hiệu phân loại: 635.9 14/K600T
Số ĐKCB: PD.031739, PM.058481, PM.058482

4182 Hệ thống bài tập thực hành phân tích tài chính doanh nghiệp / Nguyễn Thị Thà (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 271tr. : Bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tập thực hành phân tích tài chính doanh nghiệp, diễn giải hệ thống báo cáo tài chính, phân tích chính sách tài chính doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng vốn trong doanh nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 658.15076 14/H250T
Số ĐKCB: PD.031737, PM.058487, PM.058488

4183 Dược lý học tâm thần, hoá liệu pháp trong một số rối loạn tâm thần ở trẻ em và thanh thiếu niên / Nguyễn Văn Siêm, Cao Tiến Đức. - Hà Nội : Y học, 2011. - 335tr. : Minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày đại cương về sự phát triển các thuốc chữa bệnh tâm thần và sự ra đời môn dược lý học tâm thần và phân loại các thuốc hướng thần. Nội dung cụ thể các hoá liệu pháp dùng trong điều trị một số rối loạn tâm thần và hành vi của trẻ em và thanh t

Ký hiệu phân loại: 616.890083 14/D557L
Số ĐKCB: PD.031736, PM.058485, PM.058486

4184 Kỹ thuật trồng hoa, mai, quất. đào / Ngọc Hà s.t., b.s.. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về đặc tính, kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loài hoa cây cảnh như hoa cúc, hoa cát tường, hoa mai, quất, đào...

Ký hiệu phân loại: 635.9 14/K600T
Số ĐKCB: PD.031735, PM.058483, PM.058484

4185 Rèn luyện thân thể của người cao tuổi / Nguyễn Toán. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2011. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quan niệm, tác dụng, yêu cầu cùng nội dung, cách thức rèn luyện thân thể cho mọi người nói chung và cho người cao tuổi nói riêng. Đưa ra khoảng 100 câu hỏi giải đáp những vấn đề thực tế có liên quan tới sức khoẻ người cao tuổi

Ký hiệu phân loại: 613.7 14/R203L
Số ĐKCB: PD.031741, PM.058477, PM.058478

4186 Tập luyện thể hình và phòng ngừa bệnh tật / Minh Quý. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tập mô tả sự hoạt động của hệ thống cơ bắp trong từng động tác riêng biệt như: các bài tập cho đùi, cẳng chân và mông; các bài tập cho dáng lưng, ngực, bờ vai, đôi tay, bụng và eo giúp cho con người có cơ thể hài hoà, cân đối, điều

Ký hiệu phân loại: 613.7 14/T123L
Số ĐKCB: PD.031740, PM.058479, PM.058480

4187 Khí công 100 ngày : Sách học 100 ngày lý thuyết và thực hành về khí công / Phương Xuân Dương ; Việt Hoa biên dịch. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2011. - 291tr. : Hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về lịch sử phát triển của khí công và lí luận y học về khí công Trung Quốc. Hướng dẫn phương pháp tập luyện khí công dưỡng sinh và trị liệu một số bệnh

Ký hiệu phân loại: 613.7 14/KH300C
Số ĐKCB: PD.031745, PM.058473, PM.058474

4188 Ung thư phổi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Việt Cồ, Đồng Khắc Hưng. - Hà Nội : Y học, 2011. - 214tr. : Hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu dịch tễ học ung thư phổi nguyên phát. Đặc điểm sinh học, phân loại và các kỹ thuật chẩn đoán tế bào mô bệnh ung thư phổi. Giai đoạn bệnh ung thư phổi theo TNM. Trình bày đặc điểm lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh và biện pháp điều trị ung thư p

Ký hiệu phân loại: 616.99 14/U513T
Số ĐKCB: PD.031743, PM.058475, PM.058476

4189 Y dược học Trung Hoa / Chung Cán Sinh ; Ngô Triệu Anh dịch ; Hoàng Bảo Khánh h.đ.. - Hà Nội : Y học, 2011. - 582tr. : Ảnh, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quát về y dược Trung Hoa, phương pháp thu hái, bào chế, tính năng của các vị thuốc, liệu lượng và kiêng kỵ trong sử dụng Trung dược. Giới thiệu cụ thể 200 vị thuốc sử dụng điều trị trong y học cổ truyền phù hợp với phương pháp chữa bện

Ký hiệu phân loại: 615.0951 14/Y600D
Số ĐKCB: PD.031650, PM.058189, PM.058190

4190 150 lời giải đáp về sinh dục và vô sinh / B.s.: Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 150 lời giải đáp những vấn đề về sinh dục và vô sinh ở nam giới và nữ giới. Hướng dẫn một vài kiểm tra cơ bản để xác định bệnh về sinh dục và vô sinh

Ký hiệu phân loại: 616.6 14/M458T
Số ĐKCB: PD.031639, PM.058171, PM.058172

4191 Phòng tránh và can thiệp sớm rối nhiễu tâm lý trẻ em / Lê Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 339tr. ; 19cm. - (Chăm sóc sức khoẻ tâm lý gia đình)

Tóm tắt: Tìm hiểu về tình trạng rối nhiễu tâm lí trẻ em. Những tác động ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tâm lí trẻ. Cách chẩn đoán, chăm sóc trẻ em bị bệnh rối nhiễu tâm lí và vai trò của gia đình trong việc phòng tránh, can thiệp sớm và điều trị b

Ký hiệu phân loại: 616.85 14/PH431T
Số ĐKCB: PD.031649, PM.058169, PM.058170

4192 Giúp trẻ học giỏi ngoại ngữ / Hoài Phương b.s.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 135tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc phụ huynh giới thiệu một ngôn ngữ khác cho trẻ, lựa chọn ngôn ngữ thích hợp để dạy trẻ, các phương pháp giúp đỡ trẻ trong việc học ngoại ngữ tại nhà...

Ký hiệu phân loại: 649 14/GI-521T
Số ĐKCB: PD.031643, PM.058167, PM.058168

4193 Huyết áp thấp những điều cần biết / Quách Tuấn Vinh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -

Tóm tắt: Nghiên cứu bệnh huyết áp thấp dưới góc độ của y học hiện đại và Đông y. Giới thiệu một số bài thuốc nam và thảo dược chữa bệnh huyết áp thấp. Phương pháp điều trị bệnh bằng bấm huyệt và cấy chỉ

Ký hiệu phân loại: 616.1 14/H528A
Số ĐKCB: PD.031634, PM.058151, PM.058152

4194 Nấu ăn gia đình miền Nam / Đỗ Kim Trung. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp lựa chọn nguyên liệu và cách chế biến một số món ăn trong gia đình miền Nam như: món mặn, món canh, món xào, dưa - mắm

Ký hiệu phân loại: 641.59597 14/N125A
Số ĐKCB: PD.031632, PM.058173, PM.058174

4195 Viêm tai giữa / Nguyễn Ngọc Phấn. - Hà Nội : Y học, 2010. - 102tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sơ lược giải phẫu - sinh lý tai giữa, những tổn thương bệnh lý học tai giữa và một số phương pháp căn bản trong khám, chẩn đoán và phân loại viêm tai giữa

Ký hiệu phân loại: 617.8 14/V304T
Số ĐKCB: PD.031173, PM.057521, PM.057522

4196 Thử thách những ước mơ : Hành trình của thành công / Jack Canfield... [và những người khác]; Biên dịch: Trung An, An Bình, Vương Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về cuộc đời và con đường thành công của một số doanh nhân thành đạ

Ký hiệu phân loại: 650.1 14/TH550T
Số ĐKCB: PD.030832, PM.057008, PM.057009

4197 Bánh điểm tâm : Bánh bột mì / Ngọc Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. -

Tóm tắt: Hướng dẫn làm các món bánh bằng bột mỳ như: bánh nướng, bánh dừa, bánh kẹp...

Ký hiệu phân loại: 641.8 14/B107Đ
Số ĐKCB: PD.030835, PM.057085, PM.057086

4198 Bánh điểm tâm : Bánh bột gạo và các loại bột khác / Ngọc Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 71tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn làm các món bánh bằng bột gạo và các loại bột khác như: bánh bò, bánh rán

Ký hiệu phân loại: 641.8 14/B107Đ
Số ĐKCB: PD.030836, PM.057087, PM.057088

4199 Nghêu, sò, lươn, mực / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 63tr. : ảnh màu ; 21cm. - (60 món ăn được nhiều người ưa thích)

Tóm tắt: Hướng dẫn chọn nguyên liệu và cách chế biến một số món ăn ngon từ nghêu, sò, lươn, r

Ký hiệu phân loại: 641.8 14/NGH259S
Số ĐKCB: PD.030841, PM.057083, PM.057084

4200 Quản trị xây dựng / B.s.: Lê Công Hoa (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010. - 454tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về quản trị xây dựng. Quản trị đấu thầu, dự thầu, tư vấn đầu tư, thiết kế, thi công, quản trị đội xây dựng, định mức, đơn giá xây dựng, chi phí, giá và quản trị kinh doanh sản phẩm xây dựng

Ký hiệu phân loại: 624.1068 14/QU105T
Số ĐKCB: PD.030843, PM.057050, PM.057051

4201 Giữ gìn sức khoẻ: dùng thuốc hay không dùng thuốc? / Nguyễn Hữu Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 294tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết hướng dẫn và đưa ra lời khuyên cách sử dụng thuốc điều trị bệnh và sử dụng thế nào cho hiệu quả tốt nhất hoặc không cần phải dùng thuốc mà vẫn chăm sóc giữ gìn sức khoẻ qua thư giãn, hấp thụ vitamin D cho cơ thể qua ánh nắng, din

Ký hiệu phân loại: 615 14/GI-550G
Số ĐKCB: PD.030844, PM.057079, PM.057080

4202 Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề / Nguyễn, Thuỵ Khánh Chương : Dân trí ; Công ty Sách Alpha , 2022 - 163 tr. ; 15 cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức chung về giải quyết vấn đề bằng bản đồ tư duy. Hướng dẫn 5 bước giải quyết vấn đề bằng bản đồ tư duy (xác định vấn đề, phân tích vấn đề, phát triển các giải pháp, lựa chọn giải pháp, thực hiện và đánh giá giải pháp) và những

Ký hiệu phân loại: 658.403 23/B105Đ
Số ĐKCB: PD.042688, PM.073087, PM.073088

4203 Những phương thức phục hồi sức khoẻ theo tự nhiên / Nishi Katsuzo : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà , 2021 - 273tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp chữa bệnh và phục hồi sức khoẻ theo tự nhiên bằng cách phát huy động lực của tuổi trẻ và sức khoẻ, tâm trạng khoẻ mạnh được phục hồi, những rung động chữa lành bệnh nằm trên lòng bàn tay, những cảm xúc được chữa lành, ch

Ký hiệu phân loại: 613.7 23/NH556P

Số ĐKCB: PD.042707, PM.072945, PM.072946

4204 Chuyển đổi số / Weill, Peter : Nxb. Trẻ , 2021 - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp bộ khung mô hình kinh doanh số ngắn gọn nhưng hiệu quả, giúp các nhà lãnh đạo và quản trị xác định vị trí doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và nêu bật những yếu tố cần thiết, những phương pháp tốt nhất để chuyển đổi sang một mô hình

Số ĐKCB: PD.042704, PM.072953, PM.072954, PD.043851, PM.074536, PM.074537

4205 Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam : Nghề chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác / B.s.: Trương Minh Hằng (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Quyển.1 : Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - 2015. - 914tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về nghề chế tác đá, nghề sơn mài và một số nghề thủ công truyền thống như: nghề đồi mồi, nghề ren, lược sừng, làm hương...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH250V

Số ĐKCB: PD.036858, PM.064801

4206 Cha mẹ tốt, con cái tốt / B.s.: Dương Minh Hào, Vũ Thị Mỹ, Cù Thị Thúy Lan. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam. - 24cm

T.2 : Cha mẹ tốt, con cái tốt. - 2010. - 200tr.

Tóm tắt: Trình bày những kinh nghiệm về giáo dục trẻ em trong gia đình. Vai trò, ảnh hưởng của cha mẹ đối với con cái qua cách giáo dục, thể hiện hành vi, sự nhận thức, tình cảm yêu thương và một số phương pháp giáo dục của cha mẹ đối với con cái.

Ký hiệu phân loại: 649 CH100M

Số ĐKCB: PM.063311

4207 Cha mẹ tốt, con cái tốt / B.s.: Dương Minh Hào, Vũ Thị Mỹ, Cù Thị Thúy Lan. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam. - 24cm

T.1 : Cha mẹ tốt, con cái tốt. - 2010. - 199tr.

Tóm tắt: Trình bày những kinh nghiệm về giáo dục trẻ em trong gia đình. Vai trò, ảnh hưởng của cha mẹ đối với con cái qua cách giáo dục, thể hiện hành vi, sự nhận thức, tình cảm yêu thương và một số phương pháp giáo dục của cha mẹ đối với con cái.

Ký hiệu phân loại: 649 CH100M

Số ĐKCB: PM.063310

4208 Sổ tay hàng hải = Masters' & deckofficers' handbook / Tiếu Văn Kinh. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 31cm

T.1 : Sổ tay hàng hải. - 2013. - 1033tr. : minh họa

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức về hàng hải cơ bản, ấn phẩm hàng hải, hải trình, tiêu hàng hải, mã hiệu quốc tế, quy tắc tránh va, tổ chức buồng lái, trực ca, thiết bị thông tin và thiết bị hàng hải.

Ký hiệu phân loại: 623.89 S450T

Số ĐKCB: PM.063314

4209 Công nghệ sinh học thực vật : Sách chuyên khảo / Dương Tấn Nhựt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp. - 21cm

T.5 : Công nghệ sinh học thực vật. - 2013. - 336tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu các thí nghiệm được kiểm chứng và các thành phần môi trường phù hợp, hữu ích cho việc tiến hành thí nghiệm trong phòng thí nghiệm và ứng dụng trên đồng ruộng.

Ký hiệu phân loại: 660.6 C455N
Số ĐKCB: PD.034692, PM.062695, PM.062696

4210 Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.6 : Nghề chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác. - 2012. - 1146tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về nghề chế tác đá, nghề sơn mài và một số nghề thủ công truyền thống như: nghề đồi mồi, nghề ren, lược sừng, làm hương...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 T455T
Số ĐKCB: PD.034227, PM.061987

4211 Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.2 : Nghề chế tác kim loại. - 2012. - 970tr.

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển của các làng nghề chế tác kim loại như: nghề kim hoàn, nghề đúc đồng, đúc tiền (tiền vàng, tiền bạc, tiền kẽm), nghề gò đồng, nghề hàn kim loại (đồng, sắt, chì), nghề chạm bạc, nghề đúc bạc nén,

Ký hiệu phân loại: 680.09597 T455T
Số ĐKCB: PD.034226, PM.061986

4212 Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.1 : Tổng quan nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - 2012. - 1170tr.

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận chung về nghề và làng nghề truyền thống, tổ nghề và nghệ nhân dân gian. Giới thiệu các vùng nghề, địa danh và địa chí làng nghề. Phân tích thực trạng phát triển và vấn đề bảo tồn làng nghề cũng như sự biến đổi của làng

Ký hiệu phân loại: 680.09597 T455T
Số ĐKCB: PD.034225, PM.061985

4213 Bệnh virus hại thực vật ở Việt Nam / Vũ Triệu Mân (chủ biên). - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.2 : Bệnh virus hại thực vật ở Việt Nam. - 2012. - 376tr.

Tóm tắt: Giải pháp phòng trừ rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoăn lá trên lúa; bệnh virus hại cây lương thực khác: ngô, khoai lang, sắn ...

Ký hiệu phân loại: 632.09597 B256V
Số ĐKCB: PD.034022, PM.061854, PM.061855

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Anh Tuấn, Lê Đắc Quý, Phan Khánh Toàn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 91tr. ; 21cm

4214 T.11 : Thống kinh, băng lậu, liệt dương, xuất tinh sớm, cường trung, đau vai lưng. - 2011. - 91tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 T500S
Số ĐKCB: PD.033961, PM.061749

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Anh Tuấn, Lê Đắc Quý, Phan Khánh Toàn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 87tr. ; 21cm

4215 T.10 : Ung thư vú, u sơ tuyến tiền liệt, ung thư tuyến tiền liệt, ung thư tuyến giáp. - 2011. - 87tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 T500S
Số ĐKCB: PD.033960, PM.061748

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đức Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học. - 21cm

4216 T.9 : Công thức huyệt châm cứu điều trị một số bệnh thường gặp, châm cứu chữa trúng phong. - 2011. - 51tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 T500S

Số ĐKCB: PD.033959, PM.061747

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Anh Tuấn, Lê Đắc Quý, Phan Khánh Thanh. - Hà Nội : Y học,

4217 2011. - 123tr. ; 21cm

T.8 : Chứng đau đầu. - 2011. - 123tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 T500S

Số ĐKCB: PD.033958, PM.061746

4218 Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 82tr. ; 21cm

T.7 : Xơ gan, xơ gan cổ trướng. - 2011. - 82tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 T500S

Số ĐKCB: PD.033957, PM.061745

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Nguyễn Văn Quý, Lê Đắc Quý. - Hà Nội : Y học, 2011. - 143tr. ;

4219 21cm

T.6 : Đông y điều trị mất ngủ, đông y điều trị Alzheimes, chứng tý đau nửa đầu, khám bệnh xương, chứng tật, ngũ vị tử, hội chứng Gulain Borre. - 2011. - 143tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 T500S

Số ĐKCB: PD.033956, PM.061744

4220 Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đắc Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 107tr. ; 21cm

T.5 : Viêm tuỷ, viêm gan mạn hoạt động, viêm cầu thận cấp, đông y điều trị cấp, bệnh laõng xương, bệnh gút. - 2011. - 107tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.8 T500S

Số ĐKCB: PD.033955, PM.061743

4221 Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đắc Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 90tr. ; 21cm

T.4 : Ung thư thực quản, ung thư dạ dày, ung thư đại tràng. - 2011. - 90tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 T500S

Số ĐKCB: PD.033954, PM.061742

4222 Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đắc Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 95tr. ; 21cm

T.3 : Bệnh bạch cầu cấp, ung thư cổ tử cung, sỏi mật, sùi mào gà. - 2011. - 95tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 T500S

Số ĐKCB: PD.033953, PM.061741

4223 Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đắc Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 115tr. ; 21cm

T.2 : Suy tim, suy thận, hội chứng tăng áp lực trong sọ, hội chứng Paskinson. - 2011. - 115tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 T500S

Số ĐKCB: PD.033952, PM.061740

Tủ sách bồi dưỡng lương y / Lê Đắc Quý, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2011. - 91tr. ; 21cm

4224 T.1 : Bạch hoa xà thiệt thảo, bán chi liên, đông y chữa bệnh ỉa chảy, sốt xuất huyết. - 2011. - 91tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 T500S

Số ĐKCB: PD.033951, PM.061739

4225 Văn hoá dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nôi : Văn hoá thông tin, 2011. - 609tr ; 21cm

T.6 : Nghề, làng nghề ththurcng truyền thống Nghệ An. - 2011. - 609tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 680.0959742 V115H

Số ĐKCB: PD.034002, PM.061684

Tổng tập nghề và làng truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

4226 T.5 : Nghề đan lát, thêu, dệt, nghề làm giấy, đồ mã và nghề làm tranh dân gian. - 2011. - 1502tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 680.09597 T455T

Số ĐKCB: PD.033713, PM.061427

Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 855tr. ;

4227 24cm

T.3 : Nghề mộc, chạm. - 2011. - 855tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 694.09597 T455T

Số ĐKCB: PD.033711, PM.061425

Dạy bạn làm giàu / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter; Dịch: Mạnh Linh, Minh Đức.. - Hà

4228 Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 341tr. ; 21cm

1 : Con giàu con thông minh. - 2012. - 341tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 D112B

Số ĐKCB: PD.033428, PM.061062

4229 Thắc mắc biết hỏi ai? / Trần Bồng Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

T.2 : Về tình dục và AIDS. - 2012. - 211tr.

Tóm tắt: Những thắc mắc thầm kín về cơ thể, chuyện nhạy cảm được bác sĩ sưu tầm, trả lời với ngôn ngữ bình dân, dí dỏm, dễ đọc, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 613.9 TH113M

Số ĐKCB: PD.033278, PM.060777, PM.060778

4230 Thắc mắc biết hỏi ai? / Trần Bồng Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

T.1 : Về cơ thể và s sinh sản. - 2012. - 161tr.

Tóm tắt: Những thắc mắc thầm kín về cơ thể, chuyện nhạy cảm được bác sĩ sưu tầm, trả lời với ngôn ngữ bình dân, dí dỏm, dễ đọc, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 612.6 TH113M

Số ĐKCB: PD.033277, PM.060775, PM.060776

4231 Sổ tay cơ điện nông nghiệp : Bảo quản và chế biến nông lâm sản cho chủ trang trại, doanh nghiệp vừa và nhỏ, trường đào tạo. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm

T.4 : Công nghệ và thiết bị bảo quản sơ chế, chế biến nông sản. - 2011. - 540tr. : Ảnh

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản, phổ thông, những thành tựu mới trong quản lý, bảo quản, sử dụng, sữa chữa các thiết bị, máy móc dùng trong nông nghiệp, chế biến nông - lâm sản...

Ký hiệu phân loại: 631.5 S450T
Số ĐKCB: PD.032979, PM.060393

4232 Công nghệ sinh học thực vật / Dương Tấn Nhựt. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.3 : Công nghệ sinh học thực vật. - 2011. - 309tr.

Tóm tắt: Vai trò của các đại phân tử trong tiến trình phát triển của thực vật, hệ thống nuôi cấy lớp mỏng tế bào trong nghiên cứu tái sinh, nhân giống và chuyển gen thực vật...

Ký hiệu phân loại: 660.6 C455N
Số ĐKCB: PD.032995, PM.060389

4233 Phổ cập kiến thức áp dụng khoa học công nghệ làm kinh tế hộ gia đình cho nông dân các miền. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.3 : Phát triển kỹ thuật chăn nuôi. - 2011. - 50tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 630 PH450C
Số ĐKCB: PD.032697, PM.059906

4234 Phổ cập kiến thức áp dụng khoa học công nghệ làm kinh tế hộ gia đình cho nông dân các miền. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.2 : Phát triển kỹ thuật trồng trọt. - 2011. - 50tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 630 PH450C
Số ĐKCB: PD.032696, PM.059905

4235 Phổ cập kiến thức áp dụng khoa học công nghệ làm kinh tế hộ gia đình cho nông dân các miền. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.1 : Quản lý kinh tế hộ gia đình. - 2011. - 50tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 630 PH450C
Số ĐKCB: PD.032695, PM.059904

4236 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635.9 C455N
Số ĐKCB: PD.032443, PM.059554, PM.059555

4237 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635 C455N
Số ĐKCB: PD.032442, PM.059552, PM.059553

4238 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635 C455N
Số ĐKCB: PD.032441, PM.059550, PM.059551

4239 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
T.4 : Chế phẩm sinh học bảo vệ cây trồng. - 2011. - 99tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 631.8 C455N
Số ĐKCB: PD.032440, PM.059548, PM.059549

4240 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636 C455N

Số ĐKCB: PD.032439, PM.059546, PM.059547

4241 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 639.8 C455N

Số ĐKCB: PD.032438, PM.059544, PM.059545

4242 Công nghệ sinh học cho nông dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.1 C455H

Số ĐKCB: PD.032437, PM.059542, PM.059543

4243 Chế độ kế toán doanh nghiệp : Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ TC, được sửa đổi bổ sung theo thông tư số 106/2008/TT ngày 18/11/2008; Thông tư số 206/2009/TT - BTC ngày 27/10/2009; Thông tư số 244/2009/TT - BTC ngày 31/12/2009. - Hà Nội : Lao động. - 24cm

Q.2 : Báo cáo tài chính chứng từ và cơ sở kế toán, sơ đồ kế toán. - 2011. - 515tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657.09597 CH250Đ

Số ĐKCB: PD.032318, PM.059770, PM.059771

4244 Chế độ kế toán doanh nghiệp : Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ TC, được sửa đổi bổ sung theo thông tư số 106/2008/TT ngày 18/11/2008; Thông tư số 206/2009/TT - BTC ngày 27/10/2009; Thông tư số 244/2009/TT - BTC ngày 31/12/2009. - Hà Nội : Lao động. - 24cm

Q.1 : Hệ thống tài khoản kế toán. - 2011. - 562tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657.09597 CH250Đ

Số ĐKCB: PD.032317, PM.059768, PM.059769

4245 Cấp cứu ngoại khoa : Dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học / Đặng Hanh Đệ (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam. - 27cm

T.2 : Cấp cứu ngoại khoa. - 2010. - 595tr

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề cấp cứu ngoại khoa thông thường, được biên soạn thành 2 tập; Tập1: Thần kinh, lồng ngực, tim mạch, nhi; Tập 2: Tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương

Ký hiệu phân loại: 617 C123C

Số ĐKCB: PD.031540, PM.058314, PM.058315

4246 Cấp cứu ngoại khoa : Dùng cho bác sĩ và học viên sau đại học / Đặng Hanh Đệ (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam. - 27cm

T.1 : Cấp cứu ngoại khoa. - 2010. - 567tr

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề cấp cứu ngoại khoa thông thường, được biên soạn thành 2 tập; Tập1: Thần kinh, lồng ngực, tim mạch, nhi; Tập 2: Tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương

Ký hiệu phân loại: 617 C123C

Số ĐKCB: PD.031539, PM.058312, PM.058313

4247 Công nghệ nuôi trồng nấm / Nguyễn Lân Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nông nghiệp. - cm

T.1 : Công nghệ nuôi trồng nấm. - 2010. - 199tr

Tóm tắt: Đặc điểm sinh học, điều kiện nuôi cấy, phương pháp chăm sóc, thu hái và bảo quản các loại nấm: nấm rơm, nấm mộc nhỉ, nấm sò...

Ký hiệu phân loại: 635 C455N

Số ĐKCB: PD.031503, PM.058032, PM.058033

4248 Thiết kế nhà cao tầng hiện đại = Modem tall buiding design / Trần Xuân Đỉnh. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm
T.1 : Thiết kế nhà cao tầng hiện đại. - 2010. - 274tr

Tóm tắt: Khái niệm về thiết kế kiến trúc nhà cao tầng, kiến trúc và quy hoạch nhà cao tầng, tạo hình thẩm mĩ kiến trúc nhà cao tầng và các mẫu điển hình nhà cao tầng

Ký hiệu phân loại: 690 TH308K
Số ĐKCB: PD.031139, PM.057516, PM.057517

4249 Giải phẫu người / Trịnh Văn Minh (ch.b). - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam. - 27cm
T.1 : Giải phẫu học đại cương chi trên, chi dưới, đầu, mặt, cổ. - 2011. - 687tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 611 GI103P
Số ĐKCB: PD.031209, PM.057621, PM.057622

4250 Vận dụng đông y chữa một số bệnh thường gặp trong gia đình / Nguyễn Đức Đoàn. - Hà Nội : Y học. - 20cm. - 38.000đ
T.1 : Vận dụng đông y chữa một số bệnh thường gặp trong gia đình. - 2010. - 153tr
Tóm tắt: Vận dụng đông y chữa một số bệnh thông thường ở trình độ cao hơn đối chứng dụng dược đó chính là dụng thuốc điều trị bệnh có phân biệt hàn, nhiệt, hư, thực với những bài thuốc cụ thể

Ký hiệu phân loại: 615.8 V121D
Số ĐKCB: PD.031179, PM.057641, PM.057642

4251 Bệnh Virut thực vật ở Việt Nam / Vũ Triệu Mân, Hà Viết Cường. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.1 : Bệnh Virut thực vật ở Việt Nam. - 2010. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 632.597 B256V
Số ĐKCB: PD.031027, PM.057363, PM.057364

4252 Móng đẹp mỗi ngày / Thiên kim. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 30.000đ
T.5 : Móng đẹp mỗi ngày. - 2011. - 48tr
Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu móng tay đẹp, thời trang...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M431Đ
Số ĐKCB: PD.030752, PM.056896, PM.056897

4253 Móng đẹp mỗi ngày / Thiên kim. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 30.000đ
T.4 : Móng đẹp mỗi ngày. - 2011. - 48tr
Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu móng tay đẹp, thời trang...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M431Đ
Số ĐKCB: PD.030751, PM.056894, PM.056895

4254 Móng đẹp mỗi ngày / Thiên kim. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 30.000đ
T.3 : Móng đẹp mỗi ngày. - 2011. - 48tr
Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu móng tay đẹp, thời trang...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M431Đ
Số ĐKCB: PD.030750, PM.056892, PM.056893

4255 Móng đẹp cá tính / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 30.000đ

Tóm tắt: Những hình vẽ màu sắc sắc sở khiêu vũ trên móng tay nhỏ cho chúng ta có thêm những nét đẹp quyến rũ, làm ta tư tin hơn trong cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M431Đ
Số ĐKCB: PD.030749, PM.056890, PM.056891

4256 Móng đẹp cá tính / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 30.000đ

Tóm tắt: Những hình vẽ màu sắc sắc sở khiêu vũ trên móng tay nhỏ cho chúng ta có thêm những nét đẹp quyến rũ, làm ta tư tin hơn trong cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M431Đ
Số ĐKCB: PD.030748, PM.056888, PM.056889

4257 Tiết lộ bí quyết làm đẹp / Thái Sơn biên soạn. - Hà nội : Thanh niên. - 21cm
T.1 : Tiết lộ bí quyết làm đẹp. - 2010. - 199tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 T308L
Số ĐKCB: PD.029802, PM.054933, PM.054934

4258 Giáo trình tiện : Dùng cho trình độ trung cấp nghệ và cao đẳng nghề / Nguyễn Thị Quỳnh, Phạm Minh Đạo, Trần Sĩ Tuấn. - Hà nội : Lao động. - 24cm
T.3 : Giáo trình tiện. - 2009. - 136tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 671.3 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029743, PM.054853, PM.054854

4259 Giáo trình tiện : Dùng cho trình độ trung cấp nghệ và cao đẳng nghề / Nguyễn Thị Quỳnh, Phạm Minh Đạo, Trần Sĩ Tuấn. - Hà nội : Lao động. - 24cm
T.2 : Giáo trình tiện. - 2009. - 248tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 671.3 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029742, PM.054851, PM.054852

4260 Giáo trình tiện : Dùng cho trình độ trung cấp nghệ và cao đẳng nghề / Nguyễn Thị Quỳnh, Phạm Minh Đạo, Trần Sĩ Tuấn. - Hà nội : Lao động. - 24cm
T.1 : Giáo trình tiện. - 2009. - 180tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 671.3 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029741, PM.054849, PM.054850

4261 Kế toán tài chính : Lý thuyết và bài tập / Phan Đức Dũng. - Hà Nội : Thống kê. - 24cm. - 54.000đ
T.3 : Kế toán đầu tư tài chính. - 2010. - 353tr

Tóm tắt: Phân tích đầu tư tài chính và các hoạt động đầu tư

Ký hiệu phân loại: 657.076 K250T
Số ĐKCB: PD.029553, PM.054573, PM.054574

4262 Cây hợp hoan : Ghi chép của một người tù không án / Trương Hiền Lượng; Trần Đình Hiến dịch. - Hà Nội : Văn nghệ, 2001. - 265tr. ; 19cm
T.1 : Cây có múi. - 2006. - 143tr.

Tóm tắt: Giúp nhà nông chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi, góp phần đẩy nhanh xoá đói, giảm nghèo, giảm chi phí không đáng có cho người sản xuất...

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.028433, PM.038356, PM.038357, PM.038358

4263 Công nghệ sinh học thực vật. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.2 : Công nghệ sinh học thực vật. - 2009. - 392tr.

Tóm tắt: Sự phát sinh,phát triển phôi vô tính của thực vật, kỹ thuật di truyền trong công nghệ chọn tạo giống hoa. Ứng dụng tin học trong sinh học thực vật

Ký hiệu phân loại: 660.6 C455N
Số ĐKCB: PD.029025, PM.039515, PM.039516

4264 Kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ / Peggy Morgan, Caroline Saucer, Elisabeth Torg. - Hà nội : Văn hoá dân tộc. - 21cm. - 27000đ
T.02 : Kiến thức chăm sóc sức khỏe phụ nữ. - 2009. - 157tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.208 2 K305T
Số ĐKCB: PD.028828, PM.039185, PM.039186

4265 Kỹ thuật điện lực tổng hợp : Máy điện, mạch điện và hệ thống cấp điện / Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm
T. 02 : Kỹ thuật điện lực tổng hợp. - 2008. - 213tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 621.31 K600T
Số ĐKCB: PD.028631, PM.038898, PM.038899

4266 Kỹ thuật điện lực tổng hợp : Máy điện, mạch điện và hệ thống cấp điện / Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm
T. 01 : Kỹ thuật điện lực tổng hợp. - 2008. - 196tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 621.31 K600T
Số ĐKCB: PD.028630, PM.038896, PM.038897

4267 Tự pha chế thức uống bổ dưỡng / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.02 : Tự pha chế thức uống bổ dưỡng. - 2009. - 318tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.2 T550P
Số ĐKCB: PD.028675, PM.038882, PM.038883

4268 Tự pha chế thức uống bổ dưỡng / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.01 : Tự pha chế thức uống bổ dưỡng. - 2009. - 310tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.2 T550P
Số ĐKCB: PD.028674, PM.038880, PM.038881

4269 Mô hình hoá động lực dòng thuỷ thạch và ứng dụng cho ven biển cửa sông miền Trung, Việt Nam (Từ Quảng Nam đến Phú Yên) / Đào Đình Châm ch.b.; Nguyễn Quang Minh...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021. - 330tr. ; 24cm
Tóm tắt: Cung cấp các mô hình toán mô phỏng các quá trình thuỷ, thạch động lực vùng ven biển, cửa sông, khái quát đặc điêm tự nhiên và kinh tế - xã hội vùng ven biển từ Quảng Nam đến Phú Yên, đánh giá thực trạng và xác định nguyên nhân, cơ chế xói lở - bồi tụ
Ký hiệu phân loại: 627.5809597 23/M450H
Số ĐKCB: PD.042507, PM.072682

4270 Rèn luyện sức khỏe bằng phương pháp vận động / B.s.: Hoàng Công Dân ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2021. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp phương pháp rèn luyện sức khỏe thể chất căn bản; Phương pháp chữa bệnh bằ
Ký hiệu phân loại: 613.71 23/R203L
Số ĐKCB: PD.042450, PM.072544, PM.072545

4271 Công nghệ xử lý khí thải tại Việt Nam / Nguyễn Thu Huyền ch.b; Vũ Kim Hạnh, Lương Thanh Tâm, Phạm Đức Tiến. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2021. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khí thải công nghiệp; các phương pháp xử lý bụi khí thải công nghiệp; các phương pháp xử lý khí ô nhiễm; kiểm soát khí thải công nghiệp

Ký hiệu phân loại: 628.5309597 23/C455N
Số ĐKCB: PD.042593, PM.072540, PM.072541

4272 Công nghệ vi sinh xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị để tạo thành phân bón hữu cơ vi sinh quy mô công nghiệp / Tăng Thị Chính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2021. - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 628.44 23/C455N
Số ĐKCB: PD.042592, PM.072538, PM.072539

4273 Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Lê Văn Chín, Ngô Lê An, Phạm Tất Thắng. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tác động của biến đổi khí hậu; phương pháp đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các hệ thống thuỷ lợi; xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu cho các tiểu vùng; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các hệ thống thuỷ lợi; các giải

Ký hiệu phân loại: 627.52 23/T101Đ
Số ĐKCB: PD.042587, PM.072596, PM.072597

4274 Thiết kế công trình nước sạch nông thôn / Đoàn Thu Hà ch.b; Trần Mạnh Cường. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các mô hình cấp nước phù hợp với đặc thù vùng nông thôn, giúp chủ động trong quá trình xây dựng, hưởng ứng yêu cầu hoạt động bèn vững, cải thiện chất lượng nước sinh hoạt nông thôn.

Ký hiệu phân loại: 628.1173409597 23/TH308K
Số ĐKCB: PD.042581, PM.072626, PM.072627

4275 Sổ tay hướng dẫn thiết kế, thi công các giải pháp phòng chống xói lở bảo vệ bờ biển / Lê Hải Trung (ch.b.); Trần Thanh Tùng...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn khảo sát, lựa chọn điều kiện biên thiết kế; phân tích lựa chọn giải pháp chống xói lở bờ biển; bố trí không gian; thiết kế giải pháp chống xói lở bờ biển; kỹ thuật thi công các công trình bảo vệ, chống xói lở bờ biển; công tác bảo trì, bảo

Ký hiệu phân loại: 627.58 23/S450T
Số ĐKCB: PD.042579, PM.072614, PM.072615

4276 Tri thức địa phương của dân tộc Nùng trong chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em / Hoàng Thị Lê Thảo, Phạm Thị Kim Cương, Lý Viết Trường. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 199 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về dân tộc Nùng: dân số, địa bàn cư trú, kinh tế truyền thống, văn hoá xã hội, các tri thức đại phương; tổng hợp tri thức địa phương của dân tộc Nùng trong chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em; đưa ra một số đề xuất kiến nghị

Ký hiệu phân loại: 618 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.042525, PM.072660

4277 Tạo giống lúa chuyển gen nâng cao khả năng chống chịu hạn / Phạm Thị Thu Hằng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 457 tr. : minh họa ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về hạn và cơ chế chống chịu hạn ở cây lúa; Vai trò của nhân tố phiên mã liên quan tới chống chịu hạn ở thực vật; tình hình chọn tạo tạo giống lúa chịu hạn; kĩ thuật tạo dòng lúa chuyển gen mã hoá nhân tố phiên mã nhóm NAC tăng cường

Ký hiệu phân loại: 633.18233 23/T108G
Số ĐKCB: PD.042523, PM.072659

4278 Ứng dụng Écgônômi trong thiết kế và tổ chức lao động / Nguyễn Bạch Ngọc. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2021. - 408 tr. : minh họa ; 21 cm

Tóm tắt: Là một khoa học liên ngành Écgônômi/ yếu tố con người, có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực quản lí trị tổ chức lao động khoa học, định mức lao động, quản lí nhân lực

Ký hiệu phân loại: 658.312 23/Ư 556 D
Số ĐKCB: PD.042522, PM.072640, PM.072641

4279 Cẩm nang hướng dẫn kỹ thuật tưới tiên tiến tiết kiệm nước / Nguyễn Lương bằng ch.b; Trần Quốc Lập. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản phương pháp thiết kế hệ thống tưới tiên tiến giúp tiết kiệm nước, hiện đại hệ thống tưới tiêu hợp lý với điều kiện canh tác.

Ký hiệu phân loại: 627.52 23/C120N
Số ĐKCB: PD.042577, PM.072618, PM.072619

4280 Phòng chống hạn và xâm nhập mặn bằng giải pháp công trình và phi công trình / Vũ Thanh Tú (ch.b.), Nguyễn Thanh Thuỷ...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 297tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về hạn hán và xâm nhập mặn. Đánh giá hạn hán và xâm nhập mặn. Các giải pháp phòng chống và thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn và giới thiệu cống ngăn chặn cái lớn - cái bé

Ký hiệu phân loại: 627.52 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.042556, PM.072612, PM.072613

4281 Món canh bốn mùa - Mùa thu : Lập thu - Giữa thu - Cuối thu / Ngọc khánh. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.564 23/M430C
Số ĐKCB: PD.042447, PM.072531, PM.072532

4282 Nuôi con khỏe mạnh từ 1 - 3 tuổi / Ngô Quang Trì ch.b; Ngọc Linh d.. - Hòa Bình : Nxb. Hòa Bình, 2013. - 104tr. ; 25cm

Tóm tắt: Đưa ra những đặc trưng phát triển của bé trong từng giai đoạn và hướng dẫn việc cung cấp dinh dưỡng toàn diện, phòng bệnh cho bé, phương pháp chăm sóc khoa học cùng những lời khuyên thiết yếu nhằm giúp các bà mẹ chăm sóc bé một cách hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/N515C
Số ĐKCB: PD.042446, PM.072533

4283 Từ thông tin vô tuyến điện đến ứng dụng thiết bị điện / Tác giả; Đỗ Bảo Quý, Trương Thục Lĩnh; Khang diệp d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 208tr. ; 25cm

Tóm tắt: Trình bày sự phát triển của khoa học kỹ thuật về vô tuyến điện và ứng dụng thiết bị điện: Hertz và sóng điện từ, linh kiện vô tuyến điện, phát thanh vô tuyến và máy thu thanh vô tuyến, sự phát triển của thông tin sóng ngắn, ứng dụng của sóng siêu ngắ

Ký hiệu phân loại: 600 23/T550T
Số ĐKCB: PD.042445, PM.072473, PM.072474

4284 50 thực đơn ngon dễ làm = Năm mươi thực đơn ngon dễ làm / Kim Bình b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chuẩn bị vật liệu, chế biến các món ăn theo thực đơn hàng ngày: món x

Ký hiệu phân loại: 642 23/N114M
Số ĐKCB: PD.042372, PM.072511, PM.072512

4285 Cẩm nang chăm sóc sức khỏe giới tính / Sa Thị Hồng Hạnh b.s.. - Hà Nội : Văn hóc phụ nữ,

Tóm tắt: Trình bày về sức khoẻ sinh sản ở tuổi mới lớn; vấn đề kinh nguyệt, mang thai, tránh thai, nạo hút thai, các bệnh phụ khoa thường gặp và bệnh lây truyền qua đường tình dục. Tổng quan về sức khoẻ tình dục và vấn đề tình dục ở cả nam lẫn nữ

Ký hiệu phân loại: 613.9 23/C120N

Số ĐKCB: PD.042365, PM.072515, PM.072516

4286 Can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ / Rogers, Sally J. : Trẻ , 2021 - 603tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cụ thể từ các nhà phát triển chương trình can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ sẽ cung cấp cho các bậc cha mẹ, những người chăm sóc trẻ tự kỷ những công cụ và chiến lược hàng ngày để giúp trẻ gắn kết, giao tiếp và học hỏi

Số ĐKCB: PD.042311, PM.072168, PM.072169, PM.072170, PD.043863, PM.074805, PM.074806

4287 Phụ nữ thành công dám có tất cả / Kestin, Janet : Trẻ , 2021 - 360tr. ; 20cm

Tóm tắt: Chỉ dẫn các bí quyết, công cụ và hiểu biết tâm lý giúp phụ nữ vượt qua những trở ngại, thách thức, những định kiến về khả năng làm việc so với nam giới, phá vỡ các quy tắc truyền thống trói buộc người phụ nữ phải lựa chọn giữa gia đình và sự nghiệp đ

Số ĐKCB: PD.042304, PM.072225, PM.072226, PM.072227, PD.044097, PM.074784, PM.074785

4288 Bên kia cầu vồng / Patterson, Barbara J. : Trẻ , 2021 - 190tr. ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc cha mẹ nuôi dưỡng trẻ từ sơ sinh đến bảy tuổi qua những hiểu biết về nhịp điệu lành mạnh tại nhà và trong lớp; các dạng trò chơi kích thích trí tưởng tượng; cách bảo vệ 12 giác quan đang phát triển của trẻ; các giai đoạn phát triển

Số ĐKCB: PD.042323, PM.072255, PM.072256, PM.072257, PD.043810, PM.075239, PM.075240

4289 Có con và vẫn son / Bertsche, Rachel : Trẻ , 2021 - 383tr. ; cm

Tóm tắt: Chia sẻ cách cho các bậc cha mẹ đang nuôi con nhỏ sử dụng quỹ thời gian hợp lí dành cho con và quỹ thời gian dành cho bản thân, đưa ra những giải pháp thiết thực, áp dụng những ý tưởng vào những mảng đời sống đã bị ảnh hưởng nặng nề nhất sau khi có c

Số ĐKCB: PD.042282, PM.072219, PM.072220, PM.072221, PD.044056, PM.074477, PM.074478

4290 Lãnh đạo không dùng quyền lực / Ferrazzi, Keith : Nxb. Trẻ , 2021 - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những quy tắc làm việc của một nhà lãnh đạo cần có trong thời đại mới để tạo nên sức mạnh cộng hưởng để phá tan thành trì, chuyển hoá đội ngũ, tái tạo hợp tác, tạo dựng mối quan hệ hợp tác sâu sắc hơn, phong phú hơn.

Số ĐKCB: PD.042201, PD.042309, PM.072246, PM.072247, PM.072248, PD.044099, PM.074786, PM.074787

4291 Con đường khởi nghiệp / Ries, Eric : Nxb. Trẻ , 2020 - 420tr. ; 23cm

Tóm tắt: Trình bày một lộ trình quản trị cải cách dành cho lãnh đạo doanh nghiệp, kèm theo kế hoạch chi tiết cần thiết để tạo ra và duy trì văn hoá cải cách cho công ty, chuyển đổi công ty thành một tổ chức có khả năng tìm kiếm những nguồn tăng trưởng mới tro

Số ĐKCB: PM.070881, LD.049723, LD.049724, PD.041352, PM.070880, PD.043777, PM.075117, PM.075118

4292 Chín suy nghĩ sai lầm về công việc / Buckingham, Marcus : Nxb. Trẻ , 2019 - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích và đưa ra sự thật cốt yếu cho các nhà lãnh đạo nhằm giúp họ thể hiện năng lực cần có để dẫn tới thành công, và chỉ ra 9 suy nghĩ sai lầm liên quan đến công việc qua nhiều câu chuyện thực tế

Số ĐKCB: PM.070872, PM.070873, LD.049713, LD.049714, PD.041346, PD.043972, PM.074519, PM.074520

4293 Thành công và may mắn / Frank, Robert H. : Trẻ , 2020 - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về vai trò của sự "may mắn" ngẫu nhiên đối với thành công của một con người - vai trò vốn bị đánh giá thấp bởi chính nhóm người thành công vốn chỉ đề cao sự "nỗ lực" cá nhân. Chỉ ra rằng việc đánh giá thấp sự may mắn sẽ khiến họ không

Số ĐKCB: PM.070707, LD.049427, LD.049428, PD.041220, PM.070706, PD.044045, PM.075007, PM.075008

4294 Phẩm chất của nhà lãnh đạo / Hennessy, John L. : Nxb trẻ , 2020 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích 10 yếu tố cốt lõi làm nên một người lãnh đạo gồm: khiêm tốn, chân thật và lòng tin, lãnh đạo phụng sự, đồng cảm, can đảm, công tác và làm việc nhóm, đổi mới, ham hiểu biết, thuật kể chuyện, di sản - Những yếu tố được đúc rút từ vô số phong

Số ĐKCB: PD.041341, PM.070642, PM.070643, PM.070865, LD.049253, LD.049254, LD.049701, LD.049702, PD.041250, PM.070864, PD.043890,

4295 Phát huy giá trị / Carnegie, Dale : Dân trí , 2010 - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết để có được thành công trong cuộc sống và công việc: Đối mặt với những thử thách, tạo dựng các mối quan hệ một cách hài hoà, tăng giá trị con người, tố chất lãnh đạo

Số ĐKCB: LD.047623, LD.047624, LD.047625, LD.047626, LD.047627, PD.040978, PM.070431, LD.013602

4296 Những phương thức phục hồi sức khỏe theo tự nhiên / Nishi, Katsuzo : Lao động , 2013 - 174tr.

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp chữa bệnh và phục hồi sức khoẻ theo tự nhiên bằng cách phát huy động lực của tuổi trẻ và sức khoẻ, tâm trạng khoẻ mạnh được phục hồi, những rung động chữa lành bệnh nằm trên lòng bàn tay, những cảm xúc được chữa lành, ch

Ký hiệu phân loại: 617.103 23/NH556P

Số ĐKCB: PD.040641, PM.069793, PM.069794, LD.020255, LD.020257

4297 Đừng bao giờ đi ăn một mình / Ferrazzi, Keith : Trẻ , 2015 - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp kết nối dựa trên nền tảng sự rộng lượng, giúp đỡ bạn mình kết nối với những người bạn khác, thiết lập mối quan hệ trên thế giới, cách xử trí khi bị từ chối, cách vượt qua người giữ cửa... để tạo nên thành công trong tư vấn, tiếp

Số ĐKCB: PD.038075, PM.066481, PM.066482, XLD.001826, XLD.001827, XLD.001828, XLD.001829, XLD.001830, PD.043979, PM.074540, PM.074541

4298 Người gây ảnh hưởng dám cho đi / Burg, Bob : Trẻ , 2019 - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện kể về ý tưởng kinh doanh thành công của một thanh niên luôn đặt lợi ích người khác lên trên lợi ích cá nhân

Số ĐKCB: PD.037508, PM.065868, LD.044890, LD.044891, LD.044892, LD.044893, PD.044002, PM.074897, PM.074898

4299 Cân bằng trong ăn uống tốt cho sức khỏe : Thời đại , 2016 - 189tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những nguyên tắc ăn uống của người mắc bệnh dạ dày và ruột, các bài thuốc, chất dinh dưỡng và các loại rau có tác dụng bảo vệ dạ dày, ruột được chuyên gia lựa chọn

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/C121B

Số ĐKCB: PD.037030, PM.065367, XLD.053380, LD.053380

4300 Hướng dẫn áp dụng phong thủy học trong xây dựng nhà = Guide to application of Fang Shui in building of houses / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần thứ 2 (có bổ sung, sửa đổi). - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2014. - 414tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về phong thuỷ và một số thuyết cơ bản ứng dụng phong thuỷ trong thiết kế và xây dựng nhà. Phong thuỷ địa lý nhà ở, cách bày trí không gian nhà ở, chọn ngày khởi công và hướng động thổ

Ký hiệu phân loại: 690 23/H561D

Số ĐKCB: PD.036921, PM.065106, PM.065107

4301 Cấp cứu tai nạn trước khi có y tế / Nguyễn Đức Đãn. - Tái bản lần 6 có bổ sung, sửa đổi. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 46tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số kỹ thuật đơn giản sơ cấp cứu tại chỗ trước khi có y tế như: cầm máu khẩn cấp, băng vết thương, cố định xương, bong gân, ngộ độc, rắn cắn,...

Ký hiệu phân loại: C123C 616.0252/
Số ĐKCB: PD.036923, PM.065096, PM.065097

4302 Dạy con bằng lời hay ý đẹp : Sách dành cho các bậc ông bà, cha mẹ và các thầy cô giáo / Vũ Văn Dân. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 124tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giáo dục Gia đình - Nhà trường)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036922, PM.065108, PM.065109

4303 Xây dựng theo phong thủy / Nguyễn Đình Cửu b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 228 tr. ; 21

Tóm tắt: Lý luận phong thủy vừa mang tính chất khoa học lại vừa mang tính chất phong kiến. Ở nước ta phong thủy cũng dược ứng dụng vô cùng rộng rãi trong dân gian và trở thành một phần văn hóa của chúng ta. Gạn lọc những lý luận khoa học thực sự trong lý luậ

Ký hiệu phân loại: 690 X 126 D
Số ĐKCB: PD.036510, PM.064969

4304 Cây trinh nữ thân gỗ (mai dương) ở Việt Nam = CONTROL OF Mimosa pigra L. IN. IN VIETNAM : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 139 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm phòng trừ cỏ dại của các nước trên thế giới, đồng thời kế thừa, phát triển nghiên cứu bổ sung một cách hệ thống và mang tính tổng hợp hơn hạn chế sự lây lan, xâm lấn của cỏ dại ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 632.09597 C126T
Số ĐKCB: PD.036508, PM.064837, PM.064838

4305 Tri thức dân gian chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho phụ nữ và trẻ em người Phù Lá, Bắc Hà, Lào Cai / Chảo Chử Chấn. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 201 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát chung về người Phù Lá ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Giai đoạn người phụ nữ mang thai, các nghi lễ liên quan đến sự phát triển của trẻ và một số nhận xét chung về tri thức dân gian trong chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho phụ nữ và trẻ sơ sinh c

Ký hiệu phân loại: 615.809597167 TR 300 T
Số ĐKCB: PD.036602, PM.064585

4306 Nghề đúc đồng, nghề sơn Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 212tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử và các làng nghề đúc đồng truyền thống và sơn Việt Nam. Các sản phẩm đúc đồng nổi tiếng như: Trống đồng, cồng chiêng...

Ký hiệu phân loại: 671.209597 NGH250Đ
Số ĐKCB: PD.036475, PM.064845, PM.064846

4307 Kỹ thuật gây trồng và bảo tồn một số loài cây thuốc nam có giá trị kinh tế / B.s: Lê Thị Diên (ch.b), Trần Minh Đức, Võ Thị Minh Phương.... - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 152 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp cho người dân những thông tin về đặc điểm nhận biết, kỹ thuật gây trồng cũng như sơ chế một số loài cây thuốc nam có giá trị kinh tế nhằm giúp người dân có thể nâng cao được thu nhập từ những loại cây này. Một số bài thuốc được người dân địa

Ký hiệu phân loại: 633.8 K 600 T
Số ĐKCB: PD.036523, PM.064897, PM.064898

4308 Nghề chạm khắc đá, chạm khắc gỗ, làm trống Việt Nam = Nghề chạm khắc đá, nghề chạm khắc gỗ, nghề làm trống cổ truyền Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét lịch sử về nghề chạm khắc đá, khắc gỗ và nghề làm trống. Giới thiệu các làng nghề và sản phẩm tiêu biểu của mỗi nghề...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH250C
Số ĐKCB: PD.036473, PM.064849, PM.064850

4309 Phong thủy gian bếp và phòng vệ sinh / Trương Thiếu Huyền b.d. - Hà Nội : Lao động - xã hội,

Tóm tắt: Những nguyên tắc cơ bản trong việc xắp xếp các vật dụng trong nhà bếp và phòng vệ sinh cho hợp với phong thủy; những điều cấm kỵ trong viêc dặt bếp, dọn phòng vệ sinh, vị trí đặt các tủ kệ...

Ký hiệu phân loại: 690 PH431T
Số ĐKCB: PD.036472, PM.064857, PM.064858

4310 Nghề mây tre đan, nghề dệt chiếu, dệt thảm, làm quạt giấy cổ truyền Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về nghề mây tre đan, nghề diệt chiếu, nghề dệt thảm và nghề làm quạt giấy. Hướng dẫn các bước tiến hành để làm ra được một sản phẩm...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH250M
Số ĐKCB: PD.036471, PM.064855, PM.064856

4311 Bệnh phụ khoa, những điều nên và không nên trong sinh hoạt và điều trị / B.s: Nam Việt, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về bệnh phụ khoa; Những điều nên và không nên trong sinh hoạt, điều trị; Những bài thuốc đông y hay chữa một số bệnh phụ khoa...

Ký hiệu phân loại: 618.1 B256P
Số ĐKCB: PM.064867, PM.064868, LD.004436, PD.036457

4312 Giáo trình quản trị học / Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền. - Hà Nội : Tài chính,

Tóm tắt: Tổng quan về quản trị: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị học. Vận dụng quy luật, nguyên tắc, lập kế hoạch, tổ chức lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị.

Ký hiệu phân loại: 658.001 GI - 108T
Số ĐKCB: PD.036461, PM.064879, PM.064880

4313 120 điều nên và không nên cho người bệnh ho, hen = Một trăm hai mươi điều nên và không nên cho người bệnh ho, hen / Nam Việt, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.2 M458T
Số ĐKCB: PD.036462, PM.064865, PM.064866

4314 Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam : Nghề chế tác kim loại / B.s.: Trương Minh Hằng (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 758tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghề và làng nghề truyền thống ở Việt Nam như : Nghề đúc đồng, nghề hàn kim loại, nghề kim hoàn, nghề rèn sắt...

Ký hiệu phân loại: 671.209597 NGH250V
Số ĐKCB: PD.036604, PM.064586

4315 Các biện pháp dự phòng tai biến mạch máu não / Nguyễn Văn Triệu. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cần thiết về căn bệnh tai biến mạch máu não như: tỷ lệ người mắc bệnh, các yếu tố ảnh hưởng, nguy cơ khi mắc bệnh và đưa ra các biện pháp phòng ngừa hữu hiệu ...

Ký hiệu phân loại: 616.8 C101B
Số ĐKCB: PD.036463, PM.064881, PM.064882

4316 Hướng dẫn kỹ thuật tích hợp biến đổi khí hậu vào chiến lược, chính sách và quy hoạch phát triển ngành trồng trọt / Đinh Vũ Thanh ch.b; Phạm Thị Vượng, Nguyễn Văn Viết. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về tích hợp biến đổi khí hậu vào chiến lược, chính sách và quy hoạch phát triển ngành trồng trọt. Hướng dẫn lồng ghép quy trình tích hợp các vấn đề biến đổi khí hậu với quy trình xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển trồng t

Ký hiệu phân loại: 631.5 H561D
Số ĐKCB: PD.036465, PM.064895, PM.064896

4317 Nghề dệt, nghề thêu cổ truyền Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 88tr.

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử về nghề dệt và nghề thêu cổ truyền. Hướng dẫn các bước chuẩn bị khu

Ký hiệu phân loại: 687.09597 NGH250D
Số ĐKCB: PD.036466, PM.064959, PM.064960

4318 Các ngành nghề Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số bách nghề tổ sư trong kho tàng huyền thoại và truyền thuyết; cách thức giỗ tổ, tế tổ của những ngành nghề...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 C101N
Số ĐKCB: PD.036467, PM.064885, PM.064886

4319 Chẩn đoán bệnh động vật theo kỹ thuật sinh học phân tử / Nguyễn Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2014. - 303 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Nguyên lý chẩn đoán bệnh, một số kỹ thuật phân tích, ứng dụng trong chẩn đoán bệnh động vật, chẩn đoán bệnh do vi rus, do vi khuẩn

Ký hiệu phân loại: 636.08 CH502Đ
Số ĐKCB: PD.036459, PM.064929, PM.064930

4320 Nghề Bà Cậu - Văn hóa đánh bắt ở An Giang / Nguyễn Hữu Điệp. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Tìm hiểu về nghề Bà Cậu (nghề sông nước) ở An Giang. Nghiên cứu văn hoá đánh bắt thuỷ sản như: cách đánh bắt thông thường, ương nuôi cũng như những kiêng kỵ, kinh nghiệm trong nghề, giải quyết nhất thời một số tai nạn nghề nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 623.880959791 NGH250B
Số ĐKCB: PD.036723, PM.064751

4321 Nghề làm bánh tráng ở Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 167tr. ;

Tóm tắt: Miêu tả chi tiết các lò bánh tráng ở Phú Yên, thuật làm bánh tráng qua các công đoạn từ chuẩn bị đến thực hiện... Vai trò của bánh tráng trong đời sống người dân Phú Yên và các làng nghề chính: làng Hòa Đa huyện Tuy An và Đông Bình huyện Phú Hòa...

Ký hiệu phân loại: 680.959755 NGH250L
Số ĐKCB: PD.036833, PM.064721

4322 Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam : Nghề gốm / B.s: Trương Minh Hằng (ch.b), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 727tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển của nghề Gốm Việt Nam. Giới thiệu các làng nghề gốm truyền thống ở các vùng miền của đất nước: gốm Thổ Hà, gốm Trù Nghệ An, gốm của người Chu Ru, gốm Bát Tràng...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH250V
Số ĐKCB: PD.036836, PM.064725

4323 Nghề chim cá ở quê tôi / Mai Khắc Ứng. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 135 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại hình đánh bắt cá bằng vó, lưới, câu, nhủi, đó, róc, trúm... và phương thức đánh bắt chim bằng bẫy

Ký hiệu phân loại: 639.09597 NGH250C
Số ĐKCB: PD.036759, PM.064558

4324 Ngư cụ thủ công truyền thống đánh bắt thủy hải sản Thanh Hóa / Lê Kim Lữ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát đôi nét về địa lý hình thái Thanh Hóa, các công cụ thủ công truyền thống đánh bắt tôm, cá nước ngọt, đánh bắt cá sông và sản vật bãi lầy, nuôi trồng thủy sản và chế biến hải sản...

Ký hiệu phân loại: 639.0959741 NG550C
Số ĐKCB: PD.036610, PM.064572

4325 Bộ công cụ lao động của nông dân vùng trung du Phú Thọ trước thế kỷ XXI và hiệu quả của nó đối với đời sống con người / Vũ Kim Biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 207 tr. : ảnh màu ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu cách chế tạo các loại công cụ và cách sử dụng để làm ruộng, nương, khai thác lâm sản, đánh bắt cá tôm, săn bắt muông thú, thu hoạch chế biến thóc gạo...

Ký hiệu phân loại: 631.30959721 B450C
Số ĐKCB: PD.036622, PM.064525

4326 Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên / Linh Nga Niê KDam. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 283 tr. : hình vẽ ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam)

Tóm tắt: Giới thiệu một số nghề thủ công truyền thống ở Tây Nguyên: nghề dựng nhà, trang trí nóc nhà & đan lát mây tre, nghề dệt, nghề rèn, nghề làm gốm, nghề chế tác đá... Trình bày vai trò của nghề thủ công trong đời sống cộng đồng quá khứ và hiện đại

Ký hiệu phân loại: 680.095976 NGH250T
Số ĐKCB: PD.036632, PM.064580

4327 Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị Tổ nghề / Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 211 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số các ngành nghề, làng nghề, phố nghề truyền thống Việt Nam. Các vị Tổ nghề và các nghề thủ công truyền thống Việt Nam như: nghề đồng, nghề rèn sắt, nghề kim hoàn, nghề làm lược, khắc ván in, nghề tạc tượng, nghề sơn vẽ, nghề chế tạo

Ký hiệu phân loại: 680.9597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.036630, PM.064524

4328 Nghề làm gạch ngói trên vùng đất huyện Ninh Hòa (Khánh Hòa) xưa / Biên khảo : Ngô Văn Ban , Võ Triều Dương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về vùng đất Ninh Hòa xưa và nay, giới thiệu về nghề làm ngói âm dương , phương cách lợp ngói, và những điều kiêng kỵ trong nghề làm gạch ngói tại Ninh Hòa

Ký hiệu phân loại: 666.0959756 NGH250L
Số ĐKCB: PD.036676, PM.064698

4329 Trồng Macadamia ở Australia / B.s: Paul O' Hare, Ross Loebel, Ian Skinner; Lê Đình Khả d.. - Tái bản lần thứ 1, do ACIAR tài trợ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 71 tr. : ảnh, bảng, hình minh họa ; 25 cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về các yêu cầu sinh thái, kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng chống sâu bệnh và quản lý vườn quả, cũng như thu hoạch và chế biến hạt sơ bộ trước khi giao cho các cơ sở chế biến công nghiệp, để các cơ sở trồng Macadamia ở

Ký hiệu phân loại: 634.0994 TR455M
Số ĐKCB: PD.036434, PM.064915, PM.064916

4330 Bệnh cúm ở người và động vật / B.s: Nguyễn Bá Hiên (ch.b), Phạm sỹ Lăng, Nguyễn Tùng.... - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 316 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày một cách có hệ thống với những kiến thức sâu và cập nhật về virus cúm và bệnh cúm ở người và động vật ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 616.2 B256C
Số ĐKCB: PD.036420, PM.065003, PM.065004

4331 Cơ sở khoa học sản xuất chè an toàn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Toàn, Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 304 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Một số cơ sở khoa học để xây dựng hệ thống biện pháp sản xuất chè an toàn và chất lượng cao: Sản xuất chè búp an toàn chất lượng cao. Biện pháp phòng chống dịch hại, công nghệ chế biến chè xanh an toàn...

Ký hiệu phân loại: 633.7 C460S
Số ĐKCB: PD.036454, PM.064835, PM.064836

4332 Công nông ngư cụ và đồ gia dụng vùng sông nước Kiến Giang - Nhật Lệ / Đỗ Duy Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 302tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương tiện và các loại công cụ, nông cụ, ngư cụ, lâm cụ, công cụ nghề thủ công khác và các đồ gia dụng phục vụ cuộc sống con người tại vùng sông nước Kiến Giang - Nhật Lệ của tỉnh Quảng Bình

Ký hiệu phân loại: 631.30959745 C455N
Số ĐKCB: PD.036708, PM.064604

4333 Liệu pháp tự nhiên : Hồng Đức , 2012 - 399 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Một số liệu pháp hữu ích có tác dụng phòng và điều trị một số bệnh thông thường như sinh thái liệu pháp, tinh thần liệu pháp, ẩm thực liệu pháp...

Ký hiệu phân loại: 615.8 L309P
Số ĐKCB: PD.036501, PM.064961, PM.064962, LD.014157, LD.014177

4334 Những món chay ngon lạ / Thích Nữ An Nhân. Phan Thị Ngọc Tuyết. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 NH556M
Số ĐKCB: PD.036167, PM.064269, PM.064270

4335 Món ăn có ích cho người bệnh viêm khớp / Đinh Công Bảy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 143tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những món ăn có tác dụng làm lưu thông khí huyết, bổ dưỡng, tăng cường hệ miễn dịch, trừ phong thấp, giúp cơ thể chống viêm, giảm đau, cải thiện chức năng hoạt động của xương và khớp: cá lóc, lươn, đuôi bò...

Ký hiệu phân loại: 616.7 M430Ă
Số ĐKCB: PD.036190, PM.064263, PM.064264

4336 Món ăn có ích cho người bệnh loãng xương / Đinh Công Bảy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 133tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những thực phẩm và những món ăn thông dụng có ích cho xương, phòng chống loãng xương có hiệu quả như: nghêu, sò, ốc, hến, cua đồng...

Ký hiệu phân loại: 616.7 M430Ă
Số ĐKCB: PD.036189, PM.064259, PM.064260

4337 Món ngon bổ dưỡng cho người cao tuổi : Người nội trợ thông minh / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 74tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cần thiết về cách dùng thực phẩm tốt cho sức khỏe, phương pháp nấu nướng và rất nhiều công thức chế biến các món ăn ngon miệng, phù hợp với nhiều lứa tuổi...

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430N
Số ĐKCB: PD.036191, PM.064261, PM.064262

4338 Dược học cổ truyền : Toàn tập / Trần Văn Kỳ. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt: Giới thiệu đại cương về thuốc y học cổ truyền; Tên gọi, cách phân loại, đặc điểm và tính chất của hơn 250 vị thuốc thường dùng trong y học cổ truyền...

Ký hiệu phân loại: 615 D557H
Số ĐKCB: PD.036181, PM.064289, PM.064290

4339 Canh thuốc phòng, chữa bệnh ung thư / Thái Hòa, Nguyễn Hữu Đảng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 178tr. ; 21cm. - (Tủ sách chăm sóc sức khỏe)

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến các món canh với các loại thực phẩm dễ tìm, cách nấu đơn giản, không tốn kém, căn cứ vào bệnh tình và thể trạng sức khỏe để phong và chữa bệnh ung thư.

Ký hiệu phân loại: 616.99 C104T
Số ĐKCB: PD.036180, PM.064273, PM.064274

4340 Mặt nạ dưỡng da dành cho phái đẹp : Tự chế mặt nạ từ rau củ quả, thuốc bắc và tinh dầu / Anh Chi b.s.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 107tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tự chế mặt nạ từ các loại rau củ quả, thuốc bắc và tinh dầu để làm đẹp da. Công dụng và phương pháp chọn cho mình loại mặt nạ hợp với loại da...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M118N
Số ĐKCB: PD.036182, PM.064300, PM.064301

4341 Tăng huyết áp những điều cần biết / Quách Tuấn Vinh. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức về bệnh lý tăng huyết áp dưới hai góc độ y học cổ truyền và y học hiện đại, giúp người bệnh có những lợi ích cho việc sức khỏe của chính mình.

Ký hiệu phân loại: 616.1 T116H
Số ĐKCB: PD.036170, PM.064310, PM.064311

4342 Cẩm nang chẩn đoán & điều trị nội khoa đông y / Trần Văn Kỳ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C120N
Số ĐKCB: PD.036169, PM.064312, PM.064313

4343 10 sai lầm trong quản lý tài chính / Paul J Lim; Thành Khang d.. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2015. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cẩm nang hướng đãn các nhà đầu tư nhận biết và loại trừ những sai lầm trong đầu tư, quản lý vốn... để có một kế hoạch tài chính tốt nhất, từ đó vận dụng để bảo vệ tài sản, có kế hoạch chi tiêu, và tính toán kỹ lưỡng hơn sao cho các khoản đầu tư sinh

Ký hiệu phân loại: 658.15 M558S
Số ĐKCB: PD.036148, PM.064218, PM.064219

4344 Cuốn sách nhỏ cho nhà lãnh đạo lớn / Jonhn C Maxwell; Dương Hương d.. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt: Giới thiệu những nguyên tắc, các bí quyết, bài học để bạn trở thành người lãnh đạo giỏi

Ký hiệu phân loại: 658.4 C514S
Số ĐKCB: PD.036092, PM.064180, PM.064181

4345 Lịch sử thủy lợi Việt Nam / B.s.: Phan Khánh (ch.b), Nguyễn Ân Niên, Nguyễn Ty Niên. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 527tr. : ảnh chân dung ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các giai đoạn phát triển thủy lợi Việt Nam qua các thời kì lịch sử cho đến năm 1995; vai trò và vị trí của thủy lợi trong lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 627 L300S
Số ĐKCB: PD.035621, PM.063561, PM.063562

4346 Thành tựu khoa học công nghệ y, dược cách mạng Việt Nam / Nguyễn Viết Tiến ch.b.. - Hà Nội : Y học, 2014. - 368tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp các công trình nghiên cứu nổi bật trong ngành y tế như mổ gan khô, sản xuất văcxin cúm, kỹ thuật ghép tạng... và một số bài viết của lãnh đạo bộ y tế, tổng cục, cục, vụ về thực hiện nghị quyết đại hội XI của đảng.

Ký hiệu phân loại: 610.7209597 TH107T
Số ĐKCB: PD.035901, PM.063705

4347 Hợp chất thiên nhiên dùng làm thuốc / Nguyễn Văn Đàn, Ngô Ngọc Khuyến. - Hà Nội : Y học, 2014. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm về các hợp chất thiên nhiên đang được hoặc có thể được dùng trong y dược học và đời sống thực tế; đồng thời giới thiệu một số phương pháp chế biến hợp chất thiên nhiên, đã được và có thể ứng dụng được hiện nay như: Acetogen

Ký hiệu phân loại: 615 H466C
Số ĐKCB: PD.035768, PM.063702

4348 Khải yếu tác phẩm Hải Thượng y tông tâm lĩnh của Hải Thượng Lãn Ông / Nguyễn Văn Thang. - Xuất bản lần thứ 1. - Hà Nội : Y học, 2014. - 472tr. ; 27cm

Tóm tắt: Khát quát về cuộc đời và tác phẩm của Hải Thượng Lãn Ông, những đóng góp trong nền

Ký hiệu phân loại: 615.5092 KH103Y
Số ĐKCB: PD.035905, PM.063704

4349 Trần Hữu Tước tấm gương sáng về tài năng và y đức. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 577tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của ông trong nền

Ký hiệu phân loại: 610.92 TR121T
Số ĐKCB: PD.035880, PM.063703

4350 Những bệnh thường gặp trong sản khoa và phụ khoa / Phạm Thị Thanh Hiền. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 2014. - 102tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về những bệnh sản khoa, phụ khoa; cách phòng và ch

Ký hiệu phân loại: 618 NH556B
Số ĐKCB: PD.035767, PM.063700

4351 Máu tụ dưới màng cứng mạn tính và chảy máu trong não tự phát / Bùi Quang Tuyển. - Hà Nội : Y học, 2014. - 111tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về căn bệnh máu tụ dưới màng cứng mạn tính và chảy máu trong não tự phát giúp người bệnh biết cách điều trị và tự phòng bệnh này

Ký hiệu phân loại: 616.8 M111T
Số ĐKCB: PD.035769, PM.063701

4352 Nước với sức khỏe con người / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 94tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thêm những thông tin khái quát chung về nước, nước với đời sống và sức khỏe con người, ý thức bảo vệ nguồn nước sạch

Ký hiệu phân loại: 613.2 N557V
Số ĐKCB: PD.035745, PM.063699

4353 Biến đổi khí hậu và nông nghiệp Việt Nam : Tác động - thích ứng - giảm thiểu và chính sách / Ch.b: Nguyễn Văn Viết, Đinh Vũ Thanh. - Hà Nội : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng, xu thế biến đổi khí hậu toàn cầu, trong nước, tác động của chúng đến các lĩnh vực nông nghiệp, các giải pháp thích ứng, giảm thiểu và chính sách của ngành nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu

Ký hiệu phân loại: 630.9597 B305Đ
Số ĐKCB: PD.035827, PM.063732

4354 Kỹ năng tìm việc làm / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 111tr. : hình vẽ ; 21cm. -

Tóm tắt: Cung cấp những gợi ý thực tế, hữu ích về việc lập kế hoạch nghề nghiệp cho bản thân, những phẩm chất cần có, chuẩn bị hồ sơ xin việc, tìm kiếm thông tin việc làm, tham gia phỏng vấn tuyển dụng cho hành trình đi tìm một công việc như ý, tạo đà cho sự

Ký hiệu phân loại: 650.14 K600N
Số ĐKCB: PD.035669, PM.063545, PM.063546

4355 Thuật quản lý thời gian / Brian Tracy; Trần Quốc Duy d.. - Hà Nội : Thế giới : Công ty Sách Alpha, 2014. - 131tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp 21 giải pháp quan trọng và hữu ích trong các chiến lược kinh doanh, giúp bạn quản lí thời gian một cách hiệu quả nhằm tăng năng suất công việc; xử lý tận gốc những gián đoạn thời gian, xác định các kết quả quan trọng, dành thời gian cho nhữn

Ký hiệu phân loại: 650.1 TH504Q
Số ĐKCB: PD.035642, PM.063543, PM.063544

4356 Thuật quản trị = Management / BrianTracy; Nguyễn Huyền d.. - Hà Nội : Thế giới : Công ty Sách Alpha, 2014. - 217tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp 21 hướng dẫn thiết yếu trong nghệ thuật quản trị giúp bạn những kỹ năng quản lý công việc hiệu quả như: Uỷ quyền, loại bỏ phiền nhiễu, tập trung sự chú ý và nguồn lực vào các hoạt động mang lại hiệu quả cao; xác định các khu vực kết quả chín

Ký hiệu phân loại: 658 TH504Q
Số ĐKCB: PD.035641, PM.063541, PM.063542

4357 Thuật thúc đẩy nhân viên = Motivation / BrianTracy; Anh Tuấn d.. - Hà Nội : Thế giới : Công ty sách Alpha, 2014. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 21 bí kíp gia tăng năng suất của cá nhân hoặc nhóm làm việc để đảm bảo nhân viên luôn muốn đến nơi làm việc và đam mê với công việc của họ, thử thách nhân viên bằng các nhiệm vụ và để họ được toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến n

Ký hiệu phân loại: 650.1 TH504T
Số ĐKCB: PD.035643, PM.063537, PM.063538

4358 Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học / Mã Ngọc Thành, Hải Ngà b.d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 90tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về giới tính, từ đó giúp các em hiểu hơn về những thay đổi về tâm sinh lý và sự thay đổi của cơ thể để biết cách tự chăm sóc và bảo vệ mình.

Ký hiệu phân loại: 612.6071 GI-108D
Số ĐKCB: PD.035644, PM.063535, PM.063536

4359 Bước đột phá trong việc nuôi dạy con : Kế hoạch thiết thực để dạy con bạn lao động, tiết kiệm và trở thành người độc lập / Merrilee Browne Boyack; Huyền Trang d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 262tr. ; 24cm

Tóm tắt: Kế hoạch giúp nuôi dạy và giáo dục những đứa trẻ thành người tự lập

Ký hiệu phân loại: 649 B557Đ

Số ĐKCB: PD.035620, PM.063558, PM.063559

4360 30 món kem chè mới lạ dành cho bạn trẻ / Song Giao. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 63tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)

Tóm tắt: Công thức nấu những món chè ngon như: khúc bạch, mít hạt lựu,...

Ký hiệu phân loại: 641.6 B100M

Số ĐKCB: PD.035672, PM.063556

4361 Giáo dục giới tính cho học sinh trung học cơ sở / Lục Trác Bình, Ngô Vỹ Cường; Đặng Văn Hảo b.d. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về giới tính cho học sinh trung học cơ sở, từ đó giúp các em hiểu hơn về nhưng thay đổi về tâm sinh lý và sự thay đổi của cơ thể để biết cách tự chăm sóc và bảo vệ mình.

Ký hiệu phân loại: 612.6071 GI - 108T

Số ĐKCB: PD.035646, PM.063533, PM.063534

4362 Cắt tỉa rau củ quả : 44 mẫu mới nhất trang trí món ăn gia đình / Trần Duy Khánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 63tr ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn và chia sẻ những kỹ năng cơ bản nhất về cắt tỉa rau, củ , quả giúp tạo ra các món ăn không chỉ ngon về chất mà còn đẹp về hình thức trình bày

Ký hiệu phân loại: 642 C118T

Số ĐKCB: PD.035619, PM.063557

4363 Giáo dục giới tính cho học sinh phổ thông trung học / Vương Gia Lâm; Đặng Văn Hảo b.d. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức giới tính cho thiêu niên, đồng thời còn bồi dưỡng thêm thông tin cho thanh thiếu niên biết cách chăm sóc sức khỏe giới tính, giúp các em có quan niệm đúng về giới tính, từ đó phát triển đạo đức tốt, có ý thực trách nhiệm với bản

Ký hiệu phân loại: 612.6071 GI108D

Số ĐKCB: PD.035645, PM.063531, PM.063532

4364 Giúp trẻ tự học nên người : Sách dùng cho các bậc cha mẹ, gia sư và giáo viên / Nguyễn Kỳ, Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp mới cho cha mẹ và nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ; Cách xử lý tình huống, giải quyết vấn đề hợp tình, hợp lý để có được một đứa con ngoan...

Ký hiệu phân loại: 649 GI-527T

Số ĐKCB: PD.035662, PM.063529, PM.063530

4365 Chuyện thường ngày ở nhà này nhà kia / Nguyệt Nga s.t.& b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 131tr. ; 27cm. - (Không có tình bạn tình yêu nào như tình cha mẹ thương con)

Tóm tắt: Giới thiệu về chuyện thường ngày, dạy con từ những điều giản dị, dạy con tự lập, những bài học xung quanh cuộc sống dành cho trẻ thơ và những bài học về cách dạy dỗ con cái dành cho cha mẹ.

Ký hiệu phân loại: 649 CH527T

Số ĐKCB: PD.035626, PM.063563, PM.063564

4366 Nuôi dưỡng trẻ ABC : Cẩm nang dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ / Lưu Tiêu Anh; Tuệ Văn d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 175tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Nuôi dưỡng đúng cách là mấu chốt để trẻ phát triển khỏe mạnh. Nghiên cứu một cách kĩ lưỡng về vấn đề nuôi dưỡng trẻ trong cuộc sống hàng ngày như: Dinh dưỡng cần thiết trong các thời kì của trẻ, phương pháp nuôi dưỡng khoa học, đánh giá tình hình din

Ký hiệu phân loại: 649 N515D
Số ĐKCB: PM.063555

4367 Rau xanh chữa bệnh / Nguyễn Hữu Thụy b.s. - In lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 163tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cho bạn đọc những phương pháp chế biến các loại rau củ, quả thành các món ăn ngon có thể phòng chống được các bệnh thường gặp một cách hiệu quả như : Bệnh tiểu đường, bệnh hen, bệnh cao huyết áp...

Ký hiệu phân loại: 613.2 R111X
Số ĐKCB: PD.035637, PM.063526

4368 Chăm sóc thị lực cho trẻ : Cải thiện những bệnh về mắt: cận thị, viễn thị, loạn thị, nhược thị...Liệu pháp đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện / Trúc Quân b.s.; Thu Trang d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 237tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 CH114S
Số ĐKCB: PD.035681, PM.063549, PM.063550

4369 Con giỏi con ngoan : Nền giáo dục tốt quyết định tương lai của trẻ / Hồng Lan; Nguyễn Thị Quỳnh Lan d.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 599tr. ; 21cm

Tóm tắt:

C430G
Số ĐKCB: PD.035649, PM.063554

4370 Sự thật đằng sau bệnh ung thư : Có một cách chữa ung thư / Morishita; B.d: Phạm Thị Ngọc Trâm, Kiều Thị Thu Hương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 S550T
Số ĐKCB: PD.035647, PM.063523

4371 Thuật ủy quyền và giám sát / Brian Tracy; Bình Minh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 131 ;

Tóm tắt: Cung cấp 21 bí quyết giúp nâng cao hiệu suất và năng suất công việc của mình và nhân viên dưới quyền như là: Xác định công việc, giao nhiêm vụ; Cung cấp những thông tin phản hồi hữu ích; tránh ủy quyền ngược...

Ký hiệu phân loại: 650.1 TH504U
Số ĐKCB: PD.035640, PM.063539, PM.063540

4372 Kỹ năng quản lý thời gian / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 95tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng quản lý thời gian phù hợp để thực hiện tốt những mục tiêu cho bản thân, giảm được áp lực công việc vả cuộc sống; Để có thêm thời gian dành cho bản thân và gia đình và người thân...

Ký hiệu phân loại: 650.1 K600N
Số ĐKCB: PD.035668, PM.063547, PM.063548

4373 550 bài thuốc Đông Y gia truyền trị bách bệnh / Quốc Trung b.s.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 256tr. ; 21cm. - (Tủ sách Đông Y)

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài thuốc nam đơn giản trong điều trị các bệnh: đau dây thần kinh và xương khớp, các bệnh về gan, thận, tim mạch, phổi, tai mũi họng, răng lợi..

Ký hiệu phân loại: 615.8 N114T
Số ĐKCB: PD.035648, PM.063524

4374 Kiến thức cơ thể người / Vương Bình Huy; Dương Minh Hào b.d. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 247tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách bách khoa mini cho trẻ em)

Tóm tắt: Giới thiệu những câu hỏi và trả lời giúp các em hiểu thêm nhiều điều kỳ diệu về bản thân, cuộc sống và thế giới xung quanh...như là: Con người sinh ra như thế nào? Mũi có tác dụng gì? Làm thế nào để cơ thể có thể bảo vệ cho chính mình?...

Ký hiệu phân loại: 612 K305T
Số ĐKCB: PD.035632, PM.063528

4375 10 lời khuyên khởi nghiệp / Caspian Woods; Thanh Hằng d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 253tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bước cơ bản để xây dựng thành công một doanh nghiệp. Đồng thời giới thiệu 10 lời khuyên doanh nhân, 11 cách để đưa ra ý tưởng kinh doanh hay, 3 bài tập giúp bạn trở thành một doanh nhân thành công, cách tiếp thị thương hiệu...

Ký hiệu phân loại: 650.1 M558L
Số ĐKCB: PD.035711, PM.063527

4376 Kinh nghiệm nuôi gà chọi / Nguyễn Chiến Thắng. - Tái bản thứ 1. - Hà Nội : Thời đại, 2014. -

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc những kiến thức chung về gà chọi; Cách lai tạo giống và tuyển chọn được một con gà chọi tốt. Phương pháp nuôi dưỡng, huấn luyện gà thi đấu; cách chăm sóc gà trong và sau khi thi đấu.

Ký hiệu phân loại: 636.5 K312N
Số ĐKCB: PD.035636, PM.063525

4377 Vẩy tay đạt ma dịch cân kinh / Nguyễn Hữu Minh s.t, b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. -

Tóm tắt: Quyển sách viết về nguồn gốc ra đời, các phương pháp tập luyện, những trải nghiệm trong quá trình tập vẩy tay đạt ma dịch cân kinh

Ký hiệu phân loại: 613.7 V126T
Số ĐKCB: PD.035557, PM.063383

4378 Phòng chống cảm cúm / D.: Phạm Thắng, Phạm Kim. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 66tr. : hình
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.2 PH431C
Số ĐKCB: PM.063384, LD.000558, PD.035569

4379 Chuẩn đoán bệnh theo phương pháp y tướng học phương đông qua khí sắc hình của tướng tay và nhân trung / Phan Cử s.t.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 239 tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Y tướng học là quyển sách kết hợp giữa tướng thuật với chẩn đoán bệnh trên nhiều phươ

Ký hiệu phân loại: 616.07 CH502Đ
Số ĐKCB: PD.035568, PM.063385

4380 Kỹ thuật trồng hoa cây cảnh tại nhà / B.s.: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết chăm hoa tại nhà, những điều cần biết khi trồng cây cảnh và các kỹ th

Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T
Số ĐKCB: PD.035576, PM.063386

4381 Chữa bệnh thông thường bằng thuốc nam / Dũng Quyết s.t., b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu các bài thuốc dân gian để chữa các bệnh thông thường như cảm, sốt, chữa ho

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH551B
Số ĐKCB: PM.063375

4382 Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho ngô, vừng, lạc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 115tr. ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông)

Tóm tắt: Giới thiệu chung về chăm sóc và phòng bệnh cho cây ngô, kỹ thuật thâm canh cây vừng, kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho cây lạc

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T
Số ĐKCB: PD.035578, PM.063387

4383 Kỹ thuật chọn giống chăm sóc và phòng bệnh cho gà. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 135tr. ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông)

Tóm tắt: Giới thiệu một số giống gà đang được nuôi ở nước ta như: Gà chọi, gà ác, gà vàng 882 thương phẩm, gà ri, gà thả vườn... Và các loại bệnh của gà và cách phòng chống

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T
Số ĐKCB: PD.035577, PM.063388

4384 Chọn giống chăm sóc và phòng bệnh cho cây cà phê, chè, ca cao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 115tr. ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông)

Tóm tắt: Khái quát chung về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cà phê, chè, ca cao và một số biện pháp phòng chống sâu bệnh

Ký hiệu phân loại: 633.7 CH430G
Số ĐKCB: PD.035575, PM.063389

4385 Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh xương khớp / Đỗ Đình Long. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh xương khớp và một số bài thuốc cổ truyền chữa bệnh xương khớp thường gặp như: đau khớp vai, viêm khớp dạng thấp ...

Ký hiệu phân loại: 616.7 NH556B
Số ĐKCB: PM.063376

4386 Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ tiêu hóa / Nguyễn Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Các kinh nghiệm trong việc chẩn trị bệnh hệ tiêu hóa thường gặp: nấc, loét dạ dày tá tràng ...;một số vị thuốc điều trị bệnh hệ hô hấp: bạch biển đậu, cam thảo ...

Ký hiệu phân loại: 616.3 NH556B
Số ĐKCB: PD.035566, PM.063378

4387 Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho lợn, trâu bò, dê. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 143tr. ; 19cm. - (Tủ sách nhà nông)

Tóm tắt: Khái quát chung về kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho lợn, trâu bò, dê.Một số loại bệnh ở gia súc và cách phòng chống.

Ký hiệu phân loại: 636.4 K600T
Số ĐKCB: PD.035574, PM.063390

4388 Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ hô hấp / Nguyễn Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Các kinh nghiệm trong việc chẩn trị bệnh hệ hô hấp thường gặp; một số vị thuốc điều trị bệnh hệ hô hấp: bách bộ, bạch giới tử ...

Ký hiệu phân loại: 616.2 NH556B
Số ĐKCB: PM.063377

4389 Kỹ thuật trồng rau củ và rau gia vị / S.t.& b.s: Bùi Thị Huyền Trang, Quỳnh Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 146tr. ; 19cm. - (Tủ sách nông nghiệp - xây dựng nông thôn mới)

Tóm tắt: Trình bày về kỹ thuật trồng rau củ, kỹ thuật trồng nấm, rau mầm, rau gia vị và kỹ thuật phòng trị động vật hại hoa màu

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.035573, PM.063391

4390 Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho khoai sắn : Khoai lang, khoai tây, khoai môn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 119tr. ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông)

Tóm tắt: Khái quát chung về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh cho khoai lang, khoai tây và một số loại khoai khác, chăm sóc và phòng chống bệnh cho cây sắn

Ký hiệu phân loại: 633.6 K600T
Số ĐKCB: PD.035572, PM.063392

4391 Kỹ thuật chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho chó mèo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 119tr. ; 19cm. - (Cẩm nang nhà nông)
Tóm tắt: Khái quát chung về chọn giống, chăm sóc và phòng bệnh cho chó và hướng dẫn kỹ thuậ

Ký hiệu phân loại: 636.7 K600T
Số ĐKCB: PD.035571, PM.063393

4392 Những bài thuốc cổ truyền trị bệnh hệ tuần hoàn / Nguyễn, Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các kinh nghiệm trong việc chẩn trị bệnh hệ tuần hoàn; một số vị thuốc điều trị bệnh hệ tuần hoàn: bạch thược, cam thảo ...

Ký hiệu phân loại: 616.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.035565, PM.063379

4393 Kỹ thuật sử dụng thuốc trừ sâu an toàn / B.s.: Lê Minh Trí, ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 194tr. ; 19cm. - (Kiến thức khoa học - xây dựng nông thôn mới)
Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về sử dụng an toàn thuốc trừ sâu, phương pháp pha chế và bảo vệ an toàn; các phương pháp sử dụng thuốc trừ sâu, những chủng loại thuốc trừ sâu thường dùng và thuốc trừ sâu cấm dùng và một số biện pháp cần biết trong xử lý sự cố

Ký hiệu phân loại: 632 K600T
Số ĐKCB: PD.035570, PM.063394

4394 Kỹ thuật trồng rau tại nhà / Đặng Thảo Châu b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các chủng loại, đặc điểm, kỹ thuật sản xuất, thành phần dinh dưỡng của rau; các kỹ thuật trồng rau an toàn

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.035579, PM.063380

4395 Sức khỏe giới tính tuổi mới trưởng thành : Sách tham khảo / Thanh Giang s.t., t.ch.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 378tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện được lựa chọn ngẫu nhiên với các tình huống tư vấn, các kinh nghiệm chia sẻ về sức khỏe giới tính cho các bạn trẻ

Ký hiệu phân loại: 612.60835 S552K
Số ĐKCB: PD.035567, PM.063381

4396 Xây dựng một nhóm kinh doanh thành công / Singer, Blair : Trẻ , 2014 - 202tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp bốn kỹ năng kinh doanh quan trọng nhất mà một doanh nhân cần có; cách xây dựng được một đội kinh doanh hoạt động có hiệu quả với tinh thần chung sức và ngày càng mạnh mẽ hơn trước những thách thức và khó khăn.

Số ĐKCB: PD.035155, PM.063238, PD.044094, PD.043918, PM.074869, PM.074870, PM.074833, PM.074834

4397 Những quy tắc làm cha mẹ = The rules of parenting : Những quy tắc giúp nuôi dạy con cái trở nên tự tin và hạnh phúc / Richard Templar; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2014. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035106, PM.063185

4398 Những cấm kỵ trong gia cư hiện đại / Hiệp Hòa; Đỗ Quyên d.. - Hà Nội : văn học, 2013. -

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về những diều cấm kỵ khi mua nhà, xây nhà, trang trí nội thất; Những điều nên tránh trong sinh hoạt hằng ngày như: không nên tắm sau khi ăn no, không nằm khi xem tivi, không dung nước lã cho bàn la hơi...

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556C
Số ĐKCB: PD.035163, PM.063243

4399 Cùng con trưởng thành / Đông Tử; Lê Thị Bích Hường d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 390tr. ; 21cm. - (Tủ sách người mẹ tốt)

Tóm tắt: Khái quát vấn đề giáo dục con cái qua các giai đoạn phát triển của con như: khi con gái chào đời, khi con vào tiểu học, khi con học trung học ...

Ký hiệu phân loại: 649 C513C
Số ĐKCB: PD.035093, PM.063186

4400 Thực đơn cuối tuần / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 174tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến các món ăn được sắp xếp từ thực đơn 1 đến thực đơn 30 cho ng

Ký hiệu phân loại: 641.8 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.035094, PM.063192

4401 Những quy tắc để con có cuộc sống hạnh phúc / Lê Khanh b.s.. - Hà Nội : Lao động - xã hội,

Tóm tắt: Đề cập vấn đề bố mẹ giáo dục, giúp con cái có cuộc sống hạnh phúc: các ông bố bà mẹ hạnh phúc, dạy con về hạnh phúc, nhận diện niềm hạnh phúc của trẻ ...

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Q
Số ĐKCB: PD.035107, PM.063180

4402 Món ăn bài thuốc cho người bệnh ung thư / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 160tr.

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh, điều trị bệnh bằng dinh dưỡng và món ăn như: nguyên tắc phòng trị bệnh bằng dinh dưỡng, tiêu chuẩn lựa chọn thực phẩm ... để phù hợp người bệnh ung thư

Ký hiệu phân loại: 616.99 M430Ă
Số ĐKCB: PD.035108, PM.063188

4403 Món ăn bài thuốc cho người bệnh thận / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 152tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh, điều trị một số loại bệnh bằng dinh dưỡng và món ăn như: nguyên tắc phòng trị bệnh bằng dinh dưỡng, tiêu chuẩn lựa chọn thực phẩm ... để phù hợp người bệnh thận

Ký hiệu phân loại: 616.6 M430Ă
Số ĐKCB: PD.035109, PM.063189

4404 Món ăn bài thuốc cho người bệnh tim / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 151tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về bệnh, điều trị một số loại bệnh bằng dinh dưỡng và món ăn như: nguyên tắc phòng trị bệnh bằng dinh dưỡng, tiêu chuẩn lựa chọn thực phẩm ... để phù hợp người bệnh tim

Ký hiệu phân loại: 616.1 M430Ă
Số ĐKCB: PD.035110, PM.063190

4405 Những điều cần biết về gia vị : Bí quyết nấu ăn ngon / B.s.: Nguyễn Phương Đàn, Nông Thuý Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 238tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những hiểu biết chung và cách điều hoà về gia vị, một số gia vị thường dùng : dầu mỡ, muối , đường giấm, mì chính, tương vừng...và cách tự làm một số gia vị cho phù với từng món ăn.

Ký hiệu phân loại: 641.3 NH556Đ
Số ĐKCB: PM.063130

4406 Món ăn bài thuốc cho người bệnh phổi / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 151tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh, điều trị một số loại bệnh bằng dinh dưỡng và món ăn thuốc như: Nguyên tắc phòng trị bệnh bằng dinh dưỡng ...

Ký hiệu phân loại: 616.2 M430Ă
Số ĐKCB: PD.035111, PM.063187

4407 Món ăn thường ngày cho người bệnh bướu cổ / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 40tr. ;

Tóm tắt: Khái quát bệnh, cách phòng trị, cách chế biến các món ăn chữa bệnh bướu cổ

Ký hiệu phân loại: 616.9 M430X
Số ĐKCB: PD.035112, PM.063191

4408 Sổ tay khảo sát - thiết kế - quản lý - vận hành các hệ thống cấp nước nông thôn / Trịnh Xuân Lai. - Hà Nội : Xây dựng, 2014. - 111tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những vấn đề về công trình hệ thống cấp nước, khảo sát thu thập số liệu, sơ đồ dây truyền công nghệ xử lý nước, công trình thu nước và trạm bơm nước thô, mạng lưới phân phối, công trình xử lý, sát trùng nước..

Ký hiệu phân loại: 628 S450T
Số ĐKCB: PD.034970, PM.062903

4409 Máy làm đất và công tác cơ giới hoá công tác đất / Lưu Bá Thuận. - Hà Nội : Xây dựng, 2014. -

Tóm tắt: Khái quát cơ bản về những vấn đề chọn máy , tổ hợp máy và các phương pháp thi công hợp lý bằng các loại máy làm đất và máy phục vụ công tác gia cố móng nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng của chúng

Ký hiệu phân loại: 624.109597 M112L
Số ĐKCB: PD.034969, PM.062902

4410 Hướng dẫn xây dựng phòng chống thiên tai. - Hà Nội : Xây dựng, 2012. - 151tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật bao gồm các loại hình thiên tai như bão tố, lũ lụt và động đất , các biện pháp công trình quy hoạch phòng chống lũ lụt và triều cường, thiết kế nhà và công trình phòng chống bão và động đất, thiết kế các công trình thuỷ lợi phòng c

Ký hiệu phân loại: 624.109597 H561D
Số ĐKCB: PD.034968, PM.062901

4411 Hồ Đắc Di nhà y học - triết nhân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2014. - 524tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp và những bài viết của bạn bè, đồng nghiệp về Giáo sư Hồ Đắc Di. Các công trình nghiên cứu, bài viết của ông về y học, khoa học, giảng dạy, nghiên cứu...

Ký hiệu phân loại: 610.92 H450Đ
Số ĐKCB: PD.034964, PM.062899

4412 Mẹo vặt giao tiếp / Duy Uyên. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2014. - 159tr. ; 16cm

Tóm tắt: Cung cấp những mẹo hay để giao tiếp thành công như : cách sử dụng ngôn ngữ cơ thể, cách đọc được suy nghĩ của người khác thông qua những biểu hiện bên ngoài, từng đối tượng khác nhau, mẹo ứng xử khéo léo trong từng tình huống cụ thể.

Ký hiệu phân loại: 646.7 M205H

Số ĐKCB: PD.034946, PM.062893

4413 Mẹo hay làm đẹp / Hạ Vy, Minh Hằng. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2014. - 159tr. ; 16cm. - (Tủ sách

Tóm tắt: Cung cấp cách chăm sóc da, cách trang điểm kết hợp với trang phục sao cho phù hợp với từng dáng vóc của từng người.

Ký hiệu phân loại: 646.7 M205H

Số ĐKCB: PD.034945, PM.062894

4414 Thấu hiểu & hỗ trợ trẻ tự kỷ : Cẩm nang đồng hành với trẻ tự kỷ: Nguyên nhân phân loại chẩn đoán và khả năng trị liệu / Phạm Toàn, Lâm Hiếu Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 143tr. : hình ảnh ; 26cm

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh, chẩn đoán và phân loại bệnh, giải mã để thấu hiểu trẻ tự kỷ, các quan niệm và kỹ thuật điều trị bệnh, thực hành điều trị bệnh tự kỷ cho trẻ em

Ký hiệu phân loại: 649 TH125H

Số ĐKCB: PD.034955, PM.062889

4415 Nghề và làng nghề thủ công ở Thái Bình / Nguyễn Thanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. -

Tóm tắt: Khái quát các điều kiện địa lý tự nhiên, dân cư; tổng quan về các nghề thủ công; 4 làng đa nghề, 10 làng nghề tiêu biểu ... ở Thái Bình

Ký hiệu phân loại: 680.0959736 NGH250V

Số ĐKCB: PD.034897, PM.062847

4416 Ăn uống theo nhu cầu dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em Việt Nam : Sách tư vấn dinh dưỡng cho cộng đồng / Phạm Văn Hoan, Lê Bạch Mai. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa. - Hà Nội : Y học, 2013. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các định nghĩa và cơ sở khoa học về dinh dưỡng, xác định nhu cầu dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em Việt Nam để nâng cao sức khỏe bà mẹ tăng trưởng trẻ em Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 613.209597 Ă-115U

Số ĐKCB: PD.034681, PM.062703, PM.062704

4417 Bệnh đạo ôn hại lúa và biện pháp phòng trừ / Nguyễn Văn Viên (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số đặc điểm sinh học chính của cây lúa, về bệnh đạo ôn hại lúa và các biện pháp ph

Ký hiệu phân loại: 633.1 B256Đ

Số ĐKCB: PD.034691, PM.062678

4418 Cai nghiện ma túy và game online / Bùi Quang Huy ch.b. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa. - Hà Nội : Y học, 2013. - 114tr. ; 21cm.

Tóm tắt: Các triệu chứng chẩn đoán và các phương pháp cai nghiện ma túy một cách cụ thể và chi tiết, cách điều trị chống tái nghiệnma túy và phương pháp điều trị nghiện game online.

Ký hiệu phân loại: 616.86 C101N

Số ĐKCB: PD.034683, PM.062691, PM.062692

4419 Dinh dưỡng bảo vệ bà mẹ, thai nhi và phòng bệnh mạn tính / Bùi Minh Đức, Phan Thị Kim. - Tái bản lần thứ hai có sửa chữa. - Hà Nội : Y học, 2013. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dinh dưỡng bảo vệ bà mẹ thai nhi, dinh dưỡng phòng bệnh tăng huyết áp, dinh dưỡng phòng bệnh béo phì, dinh dưỡng cho bệnh gan...Tác động qua lại giữa thuốc và chất dinh dưỡng.

Ký hiệu phân loại: 618.2 D312D

Số ĐKCB: PD.034682, PM.062701, PM.062702

4420 Các bệnh ô nhiễm lây truyền do thực phẩm / Bùi Minh Đức. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Y học, 2013. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: Về nhiễm độc và ngộ độc thực phẩm, các bệnh lây truyền thường gặp do thực phẩm và biện pháp đề phòng và xử lý khi bị ngộ độc thực phẩm.

Ký hiệu phân loại: 615.9 C101B

Số ĐKCB: PD.034690, PM.062699, PM.062700

4421 Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây có múi / Chủ biên: Nguyễn Minh Hiếu, Trần Thị Thu Hà. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kỹ thuật phóng trừ sâu bệnh hại cây có múi.

Ký hiệu phân loại: 632 K600T

Số ĐKCB: PD.034689, PM.062679, PM.062680

4422 Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và nông thôn / Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 84tr. ; 84cm

Tóm tắt: Tình hình xây dựng các mô hình tiên tiến trong sản xuất nông lâm nghiệp và ứng dụng công nghệ mới của mô hình để có hiệu quả cao.

Ký hiệu phân loại: 630.9597 X126D

Số ĐKCB: PD.034688, PM.062681, PM.062682

4423 Kỹ thuật trồng một số loài cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế / Phạm Thanh Hà, Trần Ngọc Hải. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 124tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số cây có giá trị kinh tế cao như ba kích, bò khai, địa liề

Ký hiệu phân loại: 634.9 K600T

Số ĐKCB: PD.034685, PM.062687, PM.062688

4424 Kỹ thuật gây trồng một số loài cây bán ngập ngọt / Võ Thị Minh Phương....[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 140tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kỹ thuật gây trồng một số loài cây bấn ngập ngọt như bình bát, dành dành,lộc vừng, gác

Ký hiệu phân loại: 634.909597 K600T

Số ĐKCB: PD.034687, PM.062683, PM.062684

4425 Kỹ thuật trồng cây ăn quả hạt cứng / Đặng Vũ Thị Thanh, Lê Đức Khánh. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng mận và đào ở Việt Nam, cách phòng trừ sâu bệnh và bảo quản sau thu hc

Ký hiệu phân loại: 634 K600T

Số ĐKCB: PD.034684, PM.062677

4426 Thiền trị bệnh và sức khoẻ / Phụng Sơn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 355tr. ; 21cm. - (Tủ sách

Tóm tắt: Khái quát về chất thiền phật giáo, các ứng dụng, các phương pháp tập thiền để trị bệnh: bệnh tim mạch, đau xơ cơ ...

Ký hiệu phân loại: 613.7 TH305T

Số ĐKCB: PD.034440, PM.062237, PM.062238

4427 Tự học Tiếng Anh cấp tốc cho người mới bắt đầu = Instant self Study English for beginners. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 238tr. ; 21cm + Kèm đĩa CD

Tóm tắt: Giúp bạn làm quen những từ vựng thông dụng, một số mẫu câu trong mọi tình huống cho người mới học và các mẫu hội thoại theo chủ đề thường gặp.

Ký hiệu phân loại: 428 23/T550H

Số ĐKCB: PM.062294, PM.062295, PD.042063, PM.071740, PD.034437

4428 Mẹo vặt trang trí, dọn dẹp nhà ở và văn phòng / Ngân Hà biên soạn. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Các cách, mẹo vặt, bí quyết trang trí dọn dẹp nhà cửa, văn phòng như: dùng giấm ăn rửa sàn nhà, cách khử mùi hôi trong tủ lạnh, cáh bố trí phòng ...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M2057

Số ĐKCB: PD.034438, PM.062235, PM.062236

4429 Khám định bệnh bằng máy đo huyết áp / Đỗ Đức Ngọc; Vương Văn Liêu biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2013. - 222tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức về y học cổ truyền, khám bệnh bằng máy đo huyết áp và chữa bệnh

Ký hiệu phân loại: 610.28 KH104Đ

Số ĐKCB: PD.034386, PM.062203, PM.062204

4430 Kỹ thuật nuôi rắn ri voi / Việt Chương, Phúc Quyên. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2013. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát lợi ích, sự sinh trưởng, thức ăn, phương pháp nuôi dưỡng ... cho việc nuôi rắn

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T

Số ĐKCB: PD.034385, PM.062205, PM.062206

4431 Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của các nhà khoa học phân tích về thực trạng biến đổi khí hậu ở nước ta và đề ra những giải pháp nhằm thích ứng và giảm nhẹ tác động đối với Việt Nam bảo vệ tài nguyên môi trường để phát triển bền vững.

Ký hiệu phân loại: 636.7009597 CH500Đ

Số ĐKCB: PD.034358, PM.062137

4432 Mang thai sau 30 tuổi / Tô Thúy Nhung. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những rủi ro có thể xảy ra khi mang thai ở tuổi 30 và chăm sóc mẹ và con sau sinh.

Ký hiệu phân loại: 618.2 M106T

Số ĐKCB: PD.034317, PM.062075, PM.062076

4433 Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu / Trần Văn Hinh chủ biên. - Hà Nội : Y học, 2013. - 407tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những kiến thức kinh điển và cập nhật kiến thức mới về bệnh sỏi tiết niệu

Ký hiệu phân loại: 616.6 C101P

Số ĐKCB: PD.034282, PM.062001, PM.062002

4434 Bệnh tật đến từ miệng : Ăn uống sai lầm sẽ dẫn đến bệnh tật / Thanh Hà biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 230tr. ; 24cm. - (Tủ sách chăm sóc sức khoẻ)

Tóm tắt: Bí quyết sử dụng các loại đồ ăn thức uống khoa học để sống lâu, sống khoẻ và sống có í

Ký hiệu phân loại: 613.2 B256T

Số ĐKCB: PD.034285, PM.062005, PM.062006

4435 Bài tập và bài giải kế toán Mỹ / Phan Đức Dũng. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013. - 612tr. ;

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản cần thiết nhất trong quá trình xử lý nghiệp vụ kế toán Mỹ

Ký hiệu phân loại: 657.076 B103T

Số ĐKCB: PD.034283, PM.062017, PM.062018

4436 175 câu hỏi - đáp phòng, chữa các bệnh về huyết áp / Nguyễn Trung Phước. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 331tr. ; 24cm. - (Tủ sách Chăm sóc sức khoẻ)

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh cao huyết áp, cách phòng ngừa và điều trị

Ký hiệu phân loại: 616.1 M458T

Số ĐKCB: PD.034286, PM.062015, PM.062016

4437 Dạy trẻ biết đọc sớm / Glenn Doman, Janet Doman; Mai Hoa dịch. - Hà Nội : Lao động - Xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 D112T

Số ĐKCB: PD.034326, PM.062079, PM.062080

4438 Thực đơn dinh dưỡng phát triển trí tuệ cho trẻ từ 1 - 3 tuổi / Ngọc Khánh biên soạn. - Hà Nội : Hồng Bàng, 2013. - 119tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn, cách chế biến thức ăn cho trẻ qua các giai đoạn phát triển: Cháo cá, rau cải, mỳ hấp trứng, cơm bí ngô xào...

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.034216, PM.061979, PM.061980

4439 Các thuốc gảm đau, chống viêm / Đào Văn Phan. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2012. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tác dụng dược lý và độc tính của các loại thuốc: Morphin, không phải morphin, thuốc giảm đau hổ trợ

Ký hiệu phân loại: 615.5 C101T

Số ĐKCB: PD.034193, PM.061966, PM.061967

4440 Sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục cho vị thành niên / Đào Xuân Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giáo dục sức khỏe tình dục cho vị thành niên: Biện pháp tránh thai và hiểu biết cần thiết một số bệnh lây truyền qua đường tình dục

Ký hiệu phân loại: 613.9 S552K

Số ĐKCB: PD.034195, PM.061961

4441 10 bí quyết thành công của người Do Thái / Nguyễn Lư biên soạn. - Tái bản lần thứ 5. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2013. - 447tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trí tuệ thông minh tuyệt vời và tài kinh doanh tuyệt diệu, tinh thần phấn đấu, ý thức dân tộc mãnh liệt của dân tộc Do Thái

Ký hiệu phân loại: 600.1 M558B

Số ĐKCB: PD.034188, PM.061937, PM.061938

4442 Bệnh gia súc Việt Nam : Cẩm nang bác sĩ: Hỏi và đáp những bệnh quan trọng thường gặp / Lê Văn Năm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 424tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các vấn đề mới nhất về một số bệnh như: bệnh sản khoa, bệnh viêm vú của Bò sữa... Góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi và trình độ chuyên môn cho các cán bộ kỹ thuật chăn nuôi, thú y...

Ký hiệu phân loại: 636.08 B256G

Số ĐKCB: PD.034057, PM.061825, PM.061826

4443 Con cái chúng ta thiếu gì / Lê Chi, Hồng Thanh. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc phụ huynh biết được những điều mà con cái mình còn thiếu như là: thiếu khả năng tự lập, thiếu sự chia sẻ lòng biết ơn, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu cảm giác an toàn...

Ký hiệu phân loại: 649 C430C
Số ĐKCB: PD.034056, PM.061831, PM.061832

4444 Công nghệ sinh học thực vật : Sách chuyên khảo / Dương Tiến Nhựt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 350tr. ; 21cm

Công nghệ sinh học thực vật : Sách chuyên khảo / Dương Tiến Nhựt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kết quả khoa học chuyên sâu về công nghệ sinh học trên cây Dâu tây được thực hiện trong gần 20 năm qua: Các mô hình trồng Dâu tây, phương pháp nhân giống, nuôi cấy ...

Ký hiệu phân loại: 634 C455N
Số ĐKCB: PD.034049, PM.061823, PM.061824

4445 Kỹ thuật gây trồng một số loài cây đặc sản rừng : Cây thân gỗ / Lê Thị Diên...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 218tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề chung về trồng cây đặc sản rừng thân gõ; kỹ thuật gây trồng một số loài cây rừng đặc sản: Bon bon, Bời lời đỏ, Chùm ngây, Dâu da đất...

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.034047, PM.061808, PM.061809

4446 Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại Cà Phê và Cao Su / Trần Minh Đức (chủ biên)... [và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về các loại sâu bệnh hại cây Cà Phê và Cao Su; các biện pháp phòng trừ từng loại sâu hại cây Cà Phê và Cao Su.

Ký hiệu phân loại: 632 K600T
Số ĐKCB: PD.034046, PM.061806, PM.061807

4447 Chăn nuôi gia cầm / Ban biên soạn: Chế Minh Tùng (chủ biên), Lâm Thị Minh Thuận, Bùi Thị Kim Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 191tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin hữu ích cho người chăn nuôi gia cầm, cơ sở sản xuất thức ăn gia cầm, chuyên viên khuyến nông và những đối tượng quan tâm.

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH115N
Số ĐKCB: PD.034024, PM.061850, PM.061851

4448 Sản xuất các chế phẩm kỹ thuật và y dược từ phế liệu thuỷ sản / Trần Thị Luyến (chủ biên) .... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 162tr. ; 27cm

Tóm tắt: Kỹ thuật chiết rút, sản xuất các chế phẩm như: dầu gan cá vitamin A, D ... và một số chế phẩm sản xuất từ da cá, thu nhân enzyme thừ phế liệu thuỷ sản.

Ký hiệu phân loại: 670 S105X
Số ĐKCB: PD.034023, PM.061848, PM.061849

4449 Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh rừng tre nứa / Phạm Văn Điển (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nhận thức chung và tầm quan trọng của rừng tre nứa. Nguyên lý kỹ thuật trồng, chăm sóc, phục tráng và khai thác rừng tre nứa

Ký hiệu phân loại: 633.5 H561D
Số ĐKCB: PD.034050, PM.061812, PM.061813

4450 Cây họ dầu Nam Bộ = Dipterocarp family of the south Vietnam / Trần Hợp, Vũ Thị Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2012. - 199tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.809597 C126H

Số ĐKCB: PD.034021, PM.061852, PM.061853

4451 Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây hồ tiêu / Trần Thị Thu Hà (Chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2012. - 106tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển cây hồ tiêu, tình hình sản xuất cây hồ tiêu, giống hồ tiêu..., sâu bệnh hại cây hồ tiêu ở giai đoạn vườn ươm: bệnh thán thư, bệnh héo thân, bệnh vius..

Ký hiệu phân loại: 632 K600T

Số ĐKCB: PD.034048, PM.061810, PM.061811

4452 Nghề biển truyền thống ở một số tỉnh ven biển ở Việt Nam / Biên soạn: Nguyễn Viết Trung, Nguyễn Xuân Phong. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 262tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược lịch sử nghề đăng lưới, ngư cụ, các phương tiện hành nghề các kỹ thuật và phương án đánh bắt, tín ngưỡng và các tục lệ thờ cúng ở Khánh Hòa và Trà Vinh..

Ký hiệu phân loại: 680.095 97 NGH250B

Số ĐKCB: PD.034011, PM.061676

4453 Sự phát triển của làng nghề La Phù / Tạ Long (Ch.b); Trần Thị Hồng Yến, Nguyễn Thị Thanh Bình. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về địa lý, lich sử, dân cư và bối cảnh phát triển của làng nghề La Phù. Những vấn đề cần khắc phục để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa của địa phương ...

Ký hiệu phân loại: 680.0959732 S550P

Số ĐKCB: PD.034014, PM.061692

4454 Miếng ngon vùng đất võ / Nguyễn Phúc Liêm, Hà Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn chế biến từ thịt; từ hải sản; từ các loại rau, củ, quả; các laoij bánh, cốm, các món cơm, cháo, xôi, bún, chè, và các loại đồ uống của đất Bình Định

Ký hiệu phân loại: 641.50959754 M306N

Số ĐKCB: PD.034004, PM.061695

4455 Kỹ thuật phòng trừ mối cho kiến trúc nhà ở dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam / Nguyễn Đức Khảm, Nguyễn Đức Khánh, Ngô Trí Côi. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2012. - 166tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về mối, phòng và diệt mối trong các công trình xây dựng, dùng rada xuyên đất để tìm các tổ muối, dò tìm tổ muối trong công trình xây dựng.

Ký hiệu phân loại: 628.909597 K600T

Số ĐKCB: PD.033927, PM.061772, PM.061773

4456 Hội thảo U và ung thư. - Thanh Hoá : Nxb Thanh Hoá, 2010. - 1525tr. : Hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp các tham luận của các thầy thuốc tại hội thảo u và ung thư, do hội đồng y thành phố Hà Nội tổ chức ngày 30 tháng 12 năm 2010 về: Bệnh bạch cầu, u hắc tố ác tính, u não, ung thư cổ tử cung, ung thư dạ dày...

Ký hiệu phân loại: 616.99 H452T

Số ĐKCB: PD.033962, PM.061784

4457 60 bài tập Đông y hiệu quả tức thì / Tào Nga biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 235tr. ;

Tóm tắt: Bài tập dưỡng sinh mát xa các bộ phận cơ thể, bài tập dưỡng sinh mát xa huyệt vị đặc bi

Ký hiệu phân loại: 613.7 S111M
Số ĐKCB: PD.033826, PM.061518, PM.061519

4458 Bí ẩn phi hành vũ trụ / Huyền Anh biên soạn. - Hà Nội : Hồng đức, 2012. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nấc thang đưa con người lên chinh phục vũ trụ, thăm dò, khám phá vũ trụ. Giải mã hàng không vũ trụ, tiết lộ bí mật hàng không Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 629.1 B300Â
Số ĐKCB: PD.033844, PM.061558, PM.061559

4459 Sổ tay máy xây dựng / Vũ Thế lộc Chủ biên ... (và những người khác). - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2012. - 937tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về máy xây dựng; phân loại máy xây dựng. Các đặc tính kỹ thuật của các loại máy xây dựng; phương pháp sữa chữa và bảo dưỡng kỹ thuật máy xây dựng ...

Ký hiệu phân loại: 624.028 S450T
Số ĐKCB: PD.033919, PM.061667, PM.061668

4460 Nghề truyền thống ở Hội An / Trần Văn An (chủ nhiệm công trình). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 264tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về nghề truyền thống ở Hội An: Đặc điểm tự nhiên - xã hội, vai trò - vị trí, làng nghề, ngành nghề truyền thống; một số nghề truyền thống ở Hội An: Nghề gốm, nghề mộc, nghề đóng ghe, nghề rèn...

Ký hiệu phân loại: 680.0959752 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033773, PM.061455

4461 Văn hoá ẩm thực dân gian / Sưu tầm: Lò Ngọc Duyên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 728tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu văn hoá ẩm thực của một số dân tộc khác nhau của Việt Nam: Ẩm thực dân tộc Thái đen Mương Thanh - Điện Biên Phủ, ẩm thực Quảng Bình, Ẩm thực Phú Yên...

Ký hiệu phân loại: 641.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.033766, PM.061459

4462 Ẩm thực Thăng Long Hà Nội / Đỗ Thị Hảo (chủ biên). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về những nét thanh lịch trong văn hoá ẩm thực của người Hà Nội: Tìm hiểu về các loại mâm cỗ, các món ăn ngon, các thức uống...

Ký hiệu phân loại: 641.0959731 Â120T
Số ĐKCB: PD.033756, PM.061467

4463 Văn hoá gốm của người Việt vùng đồng bằng Sông Hồng / Trương Minh Hằng. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 412tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu gốm trong bối cảnh tự nhiên và xã hội, phác thảo diện mạo một số làng gốm thủ công đồng bằng Sông Hồng: Làng gốm Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội), làng gốm cậy, gốm hương canh...; Quá trình sáng tạo gốm; Gốm trong đời sống xã hội...

Ký hiệu phân loại: 666.095973 V115H
Số ĐKCB: PD.033777, PM.061478

4464 Mắm Prồhốc và những món ăn chế biến từ mắm Prồhốc / Trần Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt: Giới thiêu khái quát về người Khme Trà Vinh; Mắm Prồhốc và vai trò của mắm trong đời sống người Khme; Một số món ăn đặc trưng chế biến từ mắm Prồhốc

Ký hiệu phân loại: 641.30959786 M114P
Số ĐKCB: PD.033797, PM.061468

4465 Nghề cổ truyền. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số nghề cổ truyền Hải Hưng: Chạm khắc đá, khắc gỗ, tương bần, gốm sú

Ký hiệu phân loại: 680.0959733 NGH250C

Số ĐKCB: PD.033760, PM.061446

4466 Văn hoá ẩm thực Việt Nam / Nguyễn Thị Huế, Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thu Hà. - Hà Nội :

Tóm tắt: Giới thiệu những công thức cổ truyền cho các mâm cỗ cúng ông bà ngày lễ, ngày tết, khi ăn hỏi hay buổi cưới xin

Ký hiệu phân loại: 641.05957 V115H

Số ĐKCB: PD.033813, PM.061491

4467 Đặc sản và ẩm thực Hà Tây - Quảng Bình - HộI An / Sưu tầm, tác giả: Đặng Văn Tu,...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 567tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đặc sản và ẩm thực dân gian Hà Tây: Cam Canh, Bưởi Cóc, Nem Phùng...; Ẩm thực tục truyền Quảng Bình; Các món ăn cổ truyền, sử dụng gia vị, ăn kiêng cữ...; Văn hoá ẩm thực ở phố cổ Hội An,...

Ký hiệu phân loại: 641.09597 Đ113S

Số ĐKCB: PD.033815, PM.061500

4468 Khoa học kỹ thuật và giáo dục Trung Quốc / Tịch Xảo Quyên, Trương Ái Tú , Nguyễn Thị Thu Hằng dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Chiến lược thúc đẩy sự nghiệp khoa học kỹ thuật và sự nghiệp giáo dục phát triển nhằm thay đổi diện mạo lạc hậu của Trung Quốc Trong khoa học kỹ thuật và giáo dục

Ký hiệu phân loại: 609.51 KH401H

Số ĐKCB: PD.033636, PM.061358, PM.061359

4469 Phòng và chữa bệnh bằng rượu thuốc từ động vật / Nguyễn Hữu Đảng. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Giới thiệu các bài rượu thuốc từ động vật để bồi bổ cơ thể, có thể phòng và điều trị các bệnh nội khoa như: Cảm lạnh, ho, viêm khí quản, đau đầu, mất ngủ..., và các bệnh ngoại khoa như: Viêm khớp, phong thấp, viêm đa dạng thần kinh, đau thần kinh toạ

Ký hiệu phân loại: 613.2 PH431V

Số ĐKCB: PD.033646, PM.061241, PM.061242

4470 Tiết niệu - Sinh dục các bệnh thường gặp và cách phòng chữa / Lê Sĩ Toàn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Giới thiệu các dị tật đường tiết niệu, sinh dục. Bệnh tiết niệu, sinh dục và cách phòng ngừa. Một số thuốc và thức ăn bảo vệ đường tiết niệu, sinh dục...

Ký hiệu phân loại: 616.6 T308N

Số ĐKCB: PD.033607, PM.061231, PM.061232

4471 143 bài tập ngón tay tăng cường trí não cho người cao tuổi / Thu Hương biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bài tập cho ngón tay kích thích tế bào não, làm tăng tốc tư duy làm chậm tiến trình lão hoá của cơ thể. 143 cách tập ngón tay đơn giản, tiện lợi cho tất cả mọi người

Ký hiệu phân loại: 616.8 M458T

Số ĐKCB: PD.033601, PM.061233, PM.061234

4472 Phòng và chữa bệnh gan bằng món ăn từ động vật / Nguyễn Hữu Đảng. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Cung cấp gần 300 món ăn chế biến từ động vật, kết hợp với rượu và các vị thuốc đông y có thể phòng ngừa và chữa trị các bệnh về gan: Viêm gan vi rút cấp tính, viêm gan do trúng độc...

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH431V
Số ĐKCB: PD.033647, PM.061243, PM.061244

4473 Liệu pháp thải độc tự nhiên qua ăn uống / Thuần Nghi Oanh biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2011. - 246tr. : Hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách sức khoẻ, đời sống)

Tóm tắt: Giới thiệu một cách có hệ thống các chất độc hại trong môi trường có thể gây bệnh cho con người và trình bày những phương cách thải độc, những kiến thức dưỡng sinh và liệu pháp giải độc tự nhiên qua ăn uống...

Ký hiệu phân loại: 613.2 L309P
Số ĐKCB: PD.033583, PM.061237, PM.061238

4474 Phòng chữa bệnh suy giảm trí nhớ cho người cao tuổi / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Nông Thuý Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 226tr. ; 24cm

Tóm tắt: Về suy giảm trí nhớ ở người cao tuổi, nguyên nhân phát sinh bệnh, tiêu trí xác định bệnh và cách chữa trị bệnh, cách phòng ngừa và chăm sóc bệnh nhân

Ký hiệu phân loại: 616.8 PH431C
Số ĐKCB: PD.033649, PM.061245, PM.061246

4475 Bệnh tật đến từ miệng : Ăn uống sai lầm sẽ dẫn đến bệnh tật / Thanh Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 230tr. ; 24cm. - (Tủ sách chăm sóc sức khoẻ)

Tóm tắt: Giới thiệu thức ăn là loại thuốc tốt nhất chăm sóc sức khoẻ của con người. N hững điều nên và không nên trong ăn uống, hướng dẫn cách chế biến thực phẩm hợp lý tốt cho sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613.2 B254T
Số ĐKCB: PD.033648, PM.061239, PM.061240

4476 5 Bài học căn bản để thành triệu phú / Richard Paul Evans; Phạm Phi Hoành biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 94tr. ; 20cm. - (Tủ sách: Kinh tế - Quản trị kinh doanh)

Tóm tắt: Giới thiệu 5 bài học căn bản giúp bạn có sự tự lập và thịnh vượng: Quyết định làm giàu, hãy có trách nhiệm về tiền bạc của bạn, giữ lại một phần những gì bạn kiếm được...

Ký hiệu phân loại: 650.1 N114B
Số ĐKCB: PD.033622, PM.061229, PM.061230

4477 Thuật Trường Sinh Của Bành Tổ / Chu Trạc Nhai; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 368tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lối sống lành mạnh, ăn uống hợp lý, vận động và sinh hoạt điều độ của Bành Tổ giúp cho ông trường sinh bất lão.Các bài tập giúp chúng ta kiên trì nâng cao tuổi thọ

Ký hiệu phân loại: 613
Số ĐKCB: PD.033602, PM.061235, PM.061236

4478 Nghề và làng nghề truyền thống / Xuân Thiêm...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nghề và làng nghề truyền thống (nuôi tằm, dệt lụa, khảm, rèn, gốm..) ở một số địa phương: Hưng Yên, Bình Định..

Ký hiệu phân loại: 680.095 97 NGH250V
Số ĐKCB: PD.033819, PM.061497

4479 Hướng dẫn phục hồi chức năng cho người sau tai biến mạch máu não / Hà Hoàng kiệm. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật phục hồi chức năng cho người sau tai biến mạch máu não tại nhà, tại cộng đồng với sự giúp đỡ của những người thân trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 616.1 H561D
Số ĐKCB: PD.033803, PM.061488, PM.061489

4480 Day bấm huyệt chữa bệnh đau đầu : Bấm huyệt chữa bệnh - Bí thuật Trung Hoa / Chu Chí Kiệt, Phùng Lực Sinh; Kim Giao bd.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 195tr. : Hình ; 21
Tóm tắt: Những nguyên nhân , cách quan sát, và phương thức chữa bệnh đau đầu bằng cách day l

Ký hiệu phân loại: 615.8 D112B
Số ĐKCB: PD.033789, PM.061484, PM.061485

4481 Sức khỏe người lao động trong môi trường biển đảo / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chăm sóc sức khỏe người lao động ở môi trường biển đảo.Một số kiến thức về tự bảo vệ sức khỏe về bệnh tật, an toàn lao động và kéo dài tuổi nghề.

Ký hiệu phân loại: 613.6 S552K
Số ĐKCB: PD.033802, PM.061486, PM.061487

4482 Nghề truyền thống ở một số địa phương / St, gt: Trần Hùng, ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 479tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu nghề rèn đúc - chạm khắc bạc của người H'Mông Hoa Bắc Hà - Lào Cai; Kỹ thuật rèn - đúc, chế tạo nông cụ, đồ dùng gia đình và nhạc cụ truyền thống của dân tộc Mông xã Pà Cò, huyện Mai Châu, Hòa Bình ...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033776, PM.061477

4483 Nghề và làng nghề truyền thống đất Quảng / Ch.b: Võ Văn Hoè, Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 837tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tâm hồn, vẻ đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc qua nghề và làng nghề thủ công truyền thố

Ký hiệu phân loại: 680.095 975 2 NGH250V
Số ĐKCB: PD.033552, PM.061180

4484 Nghề cổ nước Việt / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 286tr. ; 21cm
Tóm tắt: Lịch sử hình thành và phát triển ngành thủ công Việt Nam: Nghề gốm, nghề rèn, nghề n

Ký hiệu phân loại: 680.095 97 NGH250C
Số ĐKCB: PD.033542, PM.061169

4485 248 sáng kiến để trở thành tỷ phú / Ngọc bích bs.. - Hà Nội : Thế giới, 2005. - 460tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 H103T
Số ĐKCB: PD.033488, PM.060990

4486 Kỹ thuật trồng và chăm sóc giá đỗ / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 103tr. : Ảnh ; 19cm. - (Ban của nhà nông)
Tóm tắt: Phương pháp làm giá đỗ, một số công dụng và đặc điểm của giá đỗ.

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.033471, PM.060983

4487 Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số cây họ bầu bí / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 95tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng một số loại cây thuộc họ bầu bí: cây Mướp đắng, Bí đao, Bí Ngô...

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.033472, PM.060982

4488 Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại nấm / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 109tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)

Tóm tắt: Những kiến thức chung về các loại nấm, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng ngừa sâu bệ

Ký hiệu phân loại: 635 K600T

Số ĐKCB: PD.033469, PM.060979

4489 Kỹ thuật trồng và chăm sóc chuối / Thái Hoà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 87tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)

Tóm tắt: Giới thiệu một số giống chuối và kỹ thuật nhân giống chuối, đặc điểm và tác dụng của c

Ký hiệu phân loại: 634 K600T

Số ĐKCB: PD.033468, PM.060980

4490 Kỹ thuật nuôi và chăm sóc Chim / Thái Hoà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 95tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)

Tóm tắt: Những đặc điểm cấu tạo sinh học của các loài chim; Kỹ thuật nuôi và chăm sóc một số l

Ký hiệu phân loại: 636.6 K600T

Số ĐKCB: PD.033470, PM.060978

4491 25 nguyên tắc vàng cho cha mẹ thông minh / Quỳnh Tân bs.. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 139tr.

Tóm tắt: Dạy trẻ tự tin biết cách kiềm chế, biết tự chịu trách nhiệm, đưa ra các quyết định đúng đắn...đến những vấn đề như giáo dục giới tính, tự bảo vệ mình đều được các chuyên gia tâm lý phân tích và hướng dẫn.

Ký hiệu phân loại: 649 H103N

Số ĐKCB: PD.033534, PM.061154, PM.061155

4492 Nuôi giun đất năng suất cao / Đào Lệ Hằng. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nuôi giun trong nước và thế giới, lợi ích của nuôi giun, các sản phẩm từ nghề nuôi giun đất, đặc điểm của sinh học, các mô hình nuôi giun, phòng chữa bệnh và thu hoạch giun

Ký hiệu phân loại: 639 N515G

Số ĐKCB: PD.033532, PM.061146, PM.061147

4493 Canh dưỡng sinh trị bệnh : Thời đại , 2012 - 227tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tìm hiểu và phân loại canh dưỡng sinh, cháo dưỡng sinh. Cách nấu, cách ăn, uống canh, cháo, dưỡng sinh để chữa bệnh, làm tăng thể chất cải thiện sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 615.8 C107D

Số ĐKCB: PD.033522, PM.061108, PM.061109, LD.021530, LD.021532

4494 Thoát khỏi lo âu về bệnh trĩ / Diệp Thanh Tuyền bs.. - Hà Nội : Hồng đức, 2012. - 231tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh trĩ, các phương thuốc chữa bệnh trĩ

Ký hiệu phân loại: 616.3 TH411K

Số ĐKCB: PD.033524, PM.061110, PM.061111, LD.014720, LD.014724

4495 Thoát khỏi lo âu về bệnh tiền liệt tuyến / Diệp Thanh Tuyền bs.. - Hà Nội : Hồng đức, 2012. -

Tóm tắt: Đại cương về bệnh tiền liệt tuyến, những phương pháp trị bệnh u xơ, tiền liệt tuyến, viêm liệt tuyến, phì đại tuyến tiền liệt...

Ký hiệu phân loại: 616.6 TH411K

Số ĐKCB: PD.033508, PM.061112, PM.061113

4496 Thoát khỏi lo âu về bệnh cao huyết áp : Hồng đức , 2012 - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đại cương về bệnh cao huyết áp, các phương thuốc chữa bệnh cao huyết áp, chế độ dinh dưỡng cho người và điều trị bệnh cao huyết áp bằng một số phương pháp đơn giản

Ký hiệu phân loại: 616.1 TH411K

Số ĐKCB: PD.033509, PM.061114, PM.061115, LD.019314, LD.019292

4497 Thoát khỏi lo âu về bệnh tim mạch : Hồng đức , 2012 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các phương pháp chữa bệnh tim mạch; Bệnh nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp tim, suy tim và thấp tim, những than khảo về bệnh tim mạch

Ký hiệu phân loại: 616.1 TH411K

Số ĐKCB: PD.033510, PM.061116, PM.061117, LD.018358, LD.018359

4498 Thoát khỏi lo âu về bệnh tiểu đường : Hồng Đức , 2012 - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đại cương về bệnh tiểu đường, các phương thuốc chữa bệnh tiểu đường, chế độ dinh dưỡng cho người bị bệnh tiểu đường và những giải pháp phòng ngừa chữa bệnh tiểu đường

Ký hiệu phân loại: 616.4 TH411K

Số ĐKCB: PD.033511, PM.061118, PM.061119, LD.018893, LD.018896

4499 Dược thảo dành cho mỹ nhân : Thời đại , 2012 - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cách làm đẹp bằng Đông y, giải quyết tì vết làn da, chống lão hoá già cỗi, làm đẹp tổng

Ký hiệu phân loại: 615.082 D557T

Số ĐKCB: PD.033528, PM.061120, PM.061121, LD.019235

4500 Làng nghề thủ công huyện Thanh Oai (Hà Nội) : Truyền thống và biến đổi / Bùi Xuân Đính ch.b,...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 547tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về nghề và làng nghề thủ công nghiệp huyện Thanh Oai, Làm rõ diện mạo của các làng nghề, biến đổi của nghề và làng nghề từ hoà bình lập lại đến nay, phát triển làng nghề trong bối cảnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá; Có 9 làng ngh

Ký hiệu phân loại: 680.0959731 L106N

Số ĐKCB: PD.033425, PM.061005

4501 Phát triển dịch vụ hậu cần (Logistics) trong tiến trình hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN / Phạm Thị Thanh Bình ch.b,...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng phát triển và hội nhập của lĩnh vực dịch vụ hậu cần; việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN đối với lĩnh vực dịch vụ hậu cần; phương hướng ưu tiên hội nhập nhanh lĩnh vực hậu cần và các giải pháp thực hiện.

Ký hiệu phân loại: 658.5 PH110T

Số ĐKCB: PD.033363, PM.061014

4502 Vượt qua sự mệt mỏi : Liệu pháp chữ bệnh từ thiên nhiên / Simonst John Bailey; Đức Minh bd. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 127tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức bách khoa phổ thông)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 V563Q

Số ĐKCB: PD.033497, PM.061063

4503 XXX tảng băng chùm với teens / Lê Thị Nhị bs. - Hà Nội : Kim Đồng, 2009. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những thắc mắc về tâm sinh lý giới tính của tuổi dây thì, bí mật về tình yêu, tình dục và giới hạn của nó... những vấn đề sức khoẻ giới tính được đề cập đầy đủ và rõ ràng cho các cháu tuổi mới lớn.

Ký hiệu phân loại: 612.0083 X000X

Số ĐKCB: PD.033453, PM.061064

4504 Ngũ cầm hí : Khí công dưỡng sinh / Chu Nhân Thuận; HD Group biên dịch. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Những bài tập ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, kèm theo các hình ảnh minh hoạ đầy đủ, cụ thể do các võ sư nổi tiếng của Trung Quốc thực hiện, tiện cho các môm sinh tham khảo và luyện tập.

Ký hiệu phân loại: 613.7 NG500C
Số ĐKCB: PD.033477, PM.061070

4505 Tìm kiếm nhân tài trong một phút : Làm thế nào khai thác được nhân tài ưu tú / Song Kim bs. - Hà Nội : Thế giới, 2005. - 466tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải quyết vấn đề: Người thế nào mới là nhân tài thựuc sự; những phương pháp tuyển dụng nhân tài; khảo sát nhận xét đánh giá nhân tài; khai thác nhân tài...

Ký hiệu phân loại: 658.3 T310K
Số ĐKCB: PD.033427, PM.061073

4506 8 bước dẫn đến thành công : 8 bước dẫn đến thành công của các nhà doanh nghiệp / Bs: Hoàng Mai Việt, Minh Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn xây dựng và duy trì kinh doanh trong sự nghiệp kinh doanh tiêu thu thành côn

Ký hiệu phân loại: 650.1 T104B
Số ĐKCB: PD.033390, PM.061029

4507 Thành công nhờ thương hiệu / Bs: Thu Thuỷ, Mạnh Linh, Minh Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: Tổng hợp các vụ án về thương hiệu của nhiều nước khác nhau từ cổ tới kim; các kinh nghiệm thực tế tham gia vào việc xây dựng thương hiệu.

Ký hiệu phân loại: 650.1 TH107C
Số ĐKCB: PD.033389, PM.061032

4508 Kỹ thuật nuôi gà đá / Nguyễn Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức về thú chơi gà đá, kinh nghiệm chọn gà giống, những kỹ thuật huấn luyện để có một con gà chọi đá hay...

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T
Số ĐKCB: PD.033467, PM.061043

4509 Linh kiện điện tử căn bản / B.s: Phạm Thanh Huyền, Đỗ Việt Hà. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 159tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở vật lý của vật liệu linh kiện, các linh kiện thụ động và các linh kiện bán dẫn, linh kiện quang điện tử

Ký hiệu phân loại: 621.3815 L312K
Số ĐKCB: PD.033318, PM.061104

4510 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia viễn thông : 21 quy chuẩn từ QCVN 2: 2010/ BTTTT đến QCVN 22: 2010/ BTTTT. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 740tr. : Sơ đồ ; 30cm

Tóm tắt: Gồm 21 quy chuẩn kỹ thuật viễn thông nhằm phục vụ công tác quản lý của Ngành và giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông ở Việt Nam có cơ sở pháp lý phát triển mạng lưới một cách đồng bộ, thống nhất quản lý, khai thác mạn

Ký hiệu phân loại: 621.382 QU-600c
Số ĐKCB: PD.033313, PM.061107

4511 Chuẩn đoán và phòng trị bệnh ký sinh trùng ở trâu, bò / Phạm Sỹ Lăng ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2012. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số bệnh thường gặp ở trâu bò; Phương pháp chuẩn đoán, thuốc phòng trị bệnh ký si

Ký hiệu phân loại: 636.2 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.033249, PM.060787, PM.060788

4512 Sự thật cứng về kỹ năng mềm = The hard truth about soft skills / Peggy Klaus; Thanh Huyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : trẻ, 2012. - 280tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những công cụ và kỷ thuật thực tế để nắm vững các kỷ năng mềm trong tất cả các khía cạnh của sự nghiệp: Quản lý khối lượng công việc, phát triển và quảng bá thương hiệu cá nhân, điều tiết các quan hệ quyền lực nơi công sở.

Ký hiệu phân loại: 650.1 S550T
Số ĐKCB: PD.033264, PM.060817, PM.060818

4513 Nuôi ong nội địa Apis cerana ở Việt Nam / Phùng Hữu Chính. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2012. -

Tóm tắt: Đặc điểm sinh học của đàn ong, kỷ thuật nuôi và quản lý đàn ong thích hợp đạt hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 638.09597 N515O
Số ĐKCB: PD.033260, PM.060823, PM.060824

4514 Món ăn cho người bệnh mạch vành và cao mỡ máu / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 31tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về bệnh mạch vành, chứng cao mỡ máu; Một số món ăn chữa bệnh: gỏi bó xôi, cà tím hấp tỏi, nấm mèo xào phở tai, củ hành xào chay, thịt xay xào củ hành...

Ký hiệu phân loại: 616.1 M430Ă
Số ĐKCB: PD.033272, PM.060825, PM.060826

4515 Món ăn cho bệnh quý ông / Bằng Cẩm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 32tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.0081 M430Ă
Số ĐKCB: PD.033273, PM.060827, PM.060828

4516 Thiếu máu dinh dưỡng / Phạm Thị Thu Hương, Nghiêm Nguyệt Thu. - Hà Nội : Y học, 2012. -

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản cho cộng đồng về các nguyên nhân thiếu máu dinh dưỡng cũng như các lời khuyên để có chế độ ăn uống hợp lý góp phần phòng và chống thiếu máu dinh dưỡng.

Ký hiệu phân loại: 616.1 TH309M
Số ĐKCB: PD.033256, PM.060867, PM.060868

4517 Trăm lẻ một loại rượu thuốc bổ cổ truyền với sức khoẻ và đời sống / Nguyễn Đức Đoàn, Phan Xuân Lễ. - Tái bản lần thứ 1, có sữa chửa bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2011. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 101 loại rượu thuốc đã được các nhà y - dược và nhân dân sử dụng từ lâu đời mà các tác giả đã sưu tầm được: Công thức pha chế, chủ trì, cách dùng, liều lượng và kiêng kỵ nếu có...

Ký hiệu phân loại: 615.8 TR114L
Số ĐKCB: PD.033254, PM.060890, PM.060891

4518 Cạm bẫy trong quản lý / Mary Albright, Clay Carr; bd: Thu Hương... [và những người khác]. - TP.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 263tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin thiết yếu với những câu trả lời mang tính trực tiếp, bao quát, nhằm giúp bạn tránh khỏi những sai lầm phổ biến, thường gặp nhất trong quản lý; hướng dẫn cách sữa chữa sai lầm đồng thời tránh lặp lại sai lầm đó.

Ký hiệu phân loại: 658 C104B
Số ĐKCB: PD.033206, PM.060930, PM.060931

4519 Các chất có hoạt tính chống lao từ các loài thực vật của vườn quốc gia Cúc Phương / Nguyễn Văn Hùng. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2011. - 250tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về chương trình hợp tác quốc tế vê đa dạng sinh học (ICBG); Các loại thuốc chống lao và các loại thực vật có hoạt tính chống lao tại vườn quốc gia Cúc Phương

Ký hiệu phân loại: 615 C101C

Số ĐKCB: PD.033188, PM.060936, PM.060937

4520 Sức khoẻ quý hơn vàng / Phan Đào Nguyên b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số bài viết bổ ích, lý thú có giá trị thực tiễn trong công tác phòng và chữa bệnh, chăm lo bảo vệ sức khoẻ và các biện pháp hữu hiệu kéo dài tuổi thọ

Ký hiệu phân loại: 613 S552K

Số ĐKCB: PD.033122, PM.060477, PM.060478

4521 Sổ tay phòng chống tai nạn bất ngờ / Biên dịch: Phương Nam Đình... [Và những người khác]. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 148tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những phương pháp phòng tránh tai họa, tai họa bất ngờ xảy ra trong cuộc sống hàng ngày như: Khi tham gia giao thông, phòng và chữa bệnh, phòng chống hiểm hoạ tự nhiên, phòng chống hiểm họa trật tự trị an xã hội...

Ký hiệu phân loại: 613.6 S450T

Số ĐKCB: PD.033066, PM.060511, PM.060512

4522 Ung thư tử cung, vú : Những tiến bộ y học trong phòng chống ung thư / Phạm Nhật Linh b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, cách phòng chống và điều trị bệnh ung thư tử cung và ưng thư

Ký hiệu phân loại: 616.99 U-513T

Số ĐKCB: PD.033121, PM.060559, PM.060560, LD.018861, LD.018862

4523 Ung thư vòm họng, thực quản : Hồng Đức , 2012 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, cách phòng và điều trị bệnh ung thư vòm họng, ung thư thực q

Ký hiệu phân loại: 616.99 U-513T

Số ĐKCB: PD.033120, PM.060561, PM.060562, LD.014735, LD.014123

4524 Ung thư dạ dày, ruột : Những tiến bộ y học trong phòng chống ung thư / Phạm Nhật Linh b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, cách phòng chống và điều trị bệnh ung thư dạ dày và ung thư r

Ký hiệu phân loại: 616.99 NH556T

Số ĐKCB: PD.033119, PM.060563, PM.060564, LD.018813, LD.018860

4525 Ăn uống, xoa bóp, bấm huyệt chữa bệnh đau dạ dày / Hoàng Thúy b.s. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Các món ăn chữa bệnh dạ dày, một số phương pháp điều trị đau dạ dày bằng xoa bóp, bấm huyệt: Phương pháp đẩy, phương pháp xoa, phương pháp ấn...

Ký hiệu phân loại: 616.3 Ă-115U

Số ĐKCB: PD.033114, PM.060565, PM.060566

4526 Ung thư gan, phổi : Hồng Đức , 2012 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, cách phòng chống và điều trị bệnh ung thư gan - phổi

Ký hiệu phân loại: 616.99 U-513T

Số ĐKCB: PD.033117, PM.060569, PM.060570, LD.018866, LD.018875

4527 Món ăn bài thuốc từ các loài chim / Thiên Hương b.s, tổng hợp. - Dồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt: Các món ăn bổ dưỡng, chữa bệnh từ các loài chim: Bồ câu, chim cút, đà điểu... Cách chế biến và ăn uống phù hợp với từng loại bệnh

Ký hiệu phân loại: 616.8 M430Ă

Số ĐKCB: PD.033123, PM.060573, PM.060574

4528 Bệnh gan và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lan Anh b.s. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Những hiểu biết chung về bệnh gan, cách phòng bệnh gan, những kiêng kỵ trong ăn uốn

Ký hiệu phân loại: 616.3 B256G

Số ĐKCB: PD.033100, PM.060619, PM.060620

4529 Ung thư máu, da : Những tiến bộ y học trong phòng chống ung thư / Phạm Nhật Linh b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ung thư máu, da điều trị ung thư, điều trị bệnh ung thư máu, da, những phát triển mới thành công bước đầu trong công tác phòng chống điều trị ung thư máu, ung thư da

Ký hiệu phân loại: 616.99 U-513T

Số ĐKCB: PD.033118, PM.060621, PM.060622, LD.018648, LD.018652

4530 Bệnh gout và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lê Anh Sơn b.s. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Các nguyên nhân, dấu hiệu, phương pháp mới điều trị bệnh guot. Những thức ăn, thức uống không nên dùng khi mắc bệnh

Ký hiệu phân loại: 616.3 B256G

Số ĐKCB: PD.033112, PM.060623, PM.060624, LD.024940, LD.024943

4531 Bệnh khớp và cách điều trị : Lao động , 2012 - 184 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về bệnh khớp, các phương pháp bảo vệ khớp và các món ăn, chế độ ăn uống

Số ĐKCB: PM.060625, LD.010097, PD.033109, PM.060626, LD.019280, LD.019282

4532 Bệnh đau đầu, đau nửa đầu và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Hoàng Thuý b.s. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về bệnh đau đầu và đau nửa đầu, các nguyên nhân, phương thuốc điều trị, thực đơn dinh dưỡng cho bệnh nhân đau đầu và đau nửa đầu...

Ký hiệu phân loại: 616.8 B256Đ

Số ĐKCB: PD.033110, PM.060627, PM.060628, LD.014104

4533 Bệnh đột quỵ và cách điều trị / Hoàng Thúy b.s. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 122tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những triệu chứng, nguyên nhân, một số vấn đề liên quan đến đột quỵ. Cách chăm sóc, chế độ ăn uống cho người bệnh...

Ký hiệu phân loại: 616.8 B256Đ

Số ĐKCB: PD.033111, PM.060629, PM.060630, LD.014806, LD.014805

4534 Bệnh hô hấp và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lê Anh Sơn b.s. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Những hiểu biết về bệnh hô hấp, một số bệnh thường gặp: Áp xe lá gan, giãn phế quản, ho gà, ho ra máu, viêm mũi...

Ký hiệu phân loại: 616.2 B256H

Số ĐKCB: PD.033101, PM.060631, PM.060632

4535 Ăn uống - xoa bóp - bấm huyệt làm giảm huyết áp / Hoàng Thúy b.s. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Huyết áp và những vấn đề liên quan: Xoa bóp, bấm huyệt giảm huyết áp, giảm huyết áp bằng cách vận động và sinh hoạt trong cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 616.1 Ă-115U

Số ĐKCB: PD.033116, PM.060633, PM.060634

4536 Bệnh trẻ em và cách điều trị / Hoàng Thúy tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2009.

Tóm tắt: Các giai đoạn phát triển của trẻ em với cách nuôi dưỡng, những yếu tố ảnh hưởng tới sức khoẻ trẻ em, một số dấu hiệu ở trẻ các bệnh thường gặp, và cách chăm sóc trẻ...

Ký hiệu phân loại: 618.92 B256T
Số ĐKCB: PD.033105, PM.060635, PM.060636

4537 Bệnh hen suyễn và cách điều trị : Lao động , 2011 - 114tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những hiểu biết về bệnh hen suyễn, các phương pháp điều trị và những câu hỏi thường
Ký hiệu phân loại: 616.2 B256H
Số ĐKCB: PD.033103, PM.060637, PM.060638, LD.024981, LD.025033

4538 Bệnh nam giới và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lê Anh Sơn b.s. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 317tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bệnh thường gặp ở nam giới và cách điều trị các bệnh đó: Bệnh viêm loét dạ dày, viêm thận và niệu đạo cấp, bệnh liệt dương...
Ký hiệu phân loại: 616.0081 B256N
Số ĐKCB: PD.033104, PM.060639, PM.060640

4539 Bệnh phụ nữ và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Hoàng Thuý b.s. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Giới thiệu các bệnh thường gặp ở phụ nữ, nguyên nhân và cách điều trị: Sảy thai, đau âm đạo, viêm vòi trứng cấp tính, chửa ngoài dạ con, đau bụng dưới...
Ký hiệu phân loại: 616.0082 B256P
Số ĐKCB: PD.033106, PM.060641, PM.060642

4540 Bệnh táo bón và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Hoàng Thuý b.s. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Các món ăn có tác dụng điều trị táo bón: Nước táo, bưởi, đu đủ, sữa, nước quýt xoài, nước dứa, sữa chuối, thịt xào gừng, thịt lợn hầm cà chua...
Ký hiệu phân loại: 616.3 B256T
Số ĐKCB: PD.033102, PM.060643, PM.060644

4541 Bệnh thận và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lê Anh Sơn b.s. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt: Khái quát chung về bệnh thận, bệnh trạng thường gặp của bệnh thận...
Ký hiệu phân loại: 616.6 B256T
Số ĐKCB: PM.060646, LD.010068, LD.010151, PD.033113, PM.060645

4542 Bệnh loãng xương và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Lê Anh Sơn b.s. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hiểu biết chung về bệnh loãng xương, phòng và trị bệnh loãng xương, bài thuốc hay chữa bệnh và thực đơn cho người mắc bệnh loãng xương...
Ký hiệu phân loại: 616.7 B256L
Số ĐKCB: PD.033108, PM.060647, PM.060648

4543 Ăn uống, mát xa, bấm huyệt chữa bệnh làm đẹp / Hoàng Thuý b.s. - Hà Nội : Lao động, 2011. -
Tóm tắt: 6 kỹ thuật mát xa, ăn uống để làm đẹp; Dùng mát xa, bấm huyệt để chữa bệnh - làm đẹp
Ký hiệu phân loại: 615.8 Ă-115U
Số ĐKCB: PD.033115, PM.060649, PM.060650

4544 Bệnh cao huyết áp và cách điều trị : Cẩm nang cho người bệnh / Hoàng Thuý b.s. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 357tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên nhân, hậu quả, cách chữa trị bệnh, các lời kguyên, kinh nghiệm quý báu, các bài thuốc phòng, chữa bệnh cao huyết áp...
Ký hiệu phân loại: 616.1 B256C
Số ĐKCB: PD.033107, PM.060651, PM.060652

4545 Thuốc vườn nhà / Phùng Nguyên tuyển chọn. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 283tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những bài thuốc từ cây cỏ trong vườn, thuốc quý từ củ kiệu, ngân hạnh và bạch quả... để chữa những bệnh đơn giản và hiệu quả nhất

Ký hiệu phân loại: 615 TH514V
Số ĐKCB: PD.033099, PM.060653, PM.060654

4546 Tự học phần mềm kế toán trên máy tính = Tự học phần mềm kế toán trên máy vi tính / B.s: Nhật Minh, Hà Thành. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 242tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cách tổ chức dữ liệu để tự học phần mềm kế toán trên máy tính: Nhập số dư tài khoản, nhập số tồn kho đầu kỳ, chứng từ phát sinh...

Ký hiệu phân loại: 657.6285 T550H
Số ĐKCB: PD.033074, PM.060657, PM.060658

4547 Bệnh gia cầm ở Việt Nam / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b),...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 464tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày về đặc điểm chung của bệnh và sự phân bố, tác nhân gây bệnh, đặc điểm về triệu chứng lâm sàng và bệnh tích đại thể, đặc điểm về dịch tễ học của bệnh, các phương pháp chẩn đoán, kỹ thuật điều trị và các biện pháp phòng chống bệnh của 73 bệnh

Ký hiệu phân loại: 636.5009597 B256G
Số ĐKCB: PD.032945, PM.060394

4548 Các chỉ tiêu dùng trong nghiên cứu chăn nuôi gia cầm / Bùi Hữu Đoàn ch.b,... [Và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về cách xác định các chỉ tiêu, thu thập số liệu, những vấn đề rất cần thiết khi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chăn nuôi gia cầm

Ký hiệu phân loại: 636.5 C101C
Số ĐKCB: PD.033002, PM.060392

4549 Ký sinh trùng thú y = Veterinary Parasitogy / Lê Hữu Khương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông

Tóm tắt: Ký sinh trùng thú y đại cương, ký sinh trùng chuyên biệt những kiến thức cơ bản về một số loại ký sinh trùng thú y, một số loại bệnh và cách phòng trừ...

Ký hiệu phân loại: 636.089 K600S
Số ĐKCB: PD.033006, PM.060391

4550 Bố trí, thiết kế hệ thống mương bờ và kênh tiêu trên sườn dốc / Nguyễn Trọng Hà ch.b. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đặc điểm chung miền đồi núi nước ta, các biện pháp chống xói mòn, thiết kế hệ thống t

Ký hiệu phân loại: 627 B450T
Số ĐKCB: PD.032996, PM.060390

4551 Các giải pháp công trình thuỷ lợi phục vụ nuôi trồng thuỷ sản / Hà Lương Thuần. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Điều kiện tự nhiên vùng ven biển nước ta, hiện trạng thuỷ lợi phục vụ nuôi trồng thuỷ sản, các giải pháp quy hoạch hệ thống thuỷ lợi phục vụ nuôi trồng thuỷ sản...

Ký hiệu phân loại: 631.2 C101G
Số ĐKCB: PD.032994, PM.060388

4552 Kỹ thuật bảo tồn và phát triển tài nguyên song mây ở Việt Nam / Phạm Văn Điển...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 144tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Đặc điểm phân loại, hình thái, tính đa dạng, sự phân bố, tình hình sản xuất, tiêu thụ...Song Mây việc bảo tồn và phát triển loại cây này ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 634.09597 K600T
Số ĐKCB: PD.033015, PM.060387

4553 Phát hiện và sử dụng nhân tài : Sách tham khảo / Nhiệm Ngạn Thân; dịch: Thuý Lan, Thanh Hà, Xuân Dược. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2012. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tư tưởng sâu sắc, kiến thức, kinh nghiệm trong suốt 40 năm của Nghiệm Ngạn Thân trong việc " dụng nhân".

Ký hiệu phân loại: 658.3 PH110H
Số ĐKCB: PM.061483, PD.033005

4554 Cây xanh trong nhà lọc thải ô nhiễm : Cách chăm sóc và bài trí / Huyền Anh b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các tác nhân gây ô nhiễm không gian sống và môi trường làm việc hiện nay, lợi ích của cây xanh, cách trồng, chăm sóc và bài trí cây cảnh có công dụng hấp thụ khí độc...

Ký hiệu phân loại: 635.9 C126X
Số ĐKCB: PD.032901, PM.060295, PM.060296

4555 Marketing 101 : Làm thế nào sử dụng những ý tưởng marketing hiệu quả nhất để thu hút khách hàng / Don Sexton; Dịch: Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 316tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt: Những phân tích sắc sảo, những hướng dẫn tỉ mỉ, bảng tính để sử dụng, chiến thuật marketing... được đút rút từ thực tế của Đonald Trump

Ký hiệu phân loại: 658.8 M100R
Số ĐKCB: PD.032902, PM.060293, PM.060294

4556 Những cách đồng kim cương = Acres of diamonds. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2011. - 279tr. ;

Tóm tắt: những câu chuyện lời khuyên được rút từ thực tế: Sự giàu có, hạnh phúc không ở đâu xa, nó nằm ngay dưới chân chúng ta, nếu ta biết tìm kiếm

Ký hiệu phân loại: 650.1 NH556C
Số ĐKCB: PD.032926, PM.060291, PM.060292

4557 Cẩm nang thiền yên lặng con đường trở về tự tách / Thích Giác Nhiệm. - Hà Nội : Tôn giáo,

Tóm tắt: Trị " tâm bệnh", giúp cơ thể tự chữa lành " thân bệnh", giúp hành giả tự giải nghiệp và chuẩn bị thân - tâm đầy đủ hnàh trang để hành giả có thể bước vào con đường thiền vững chắc, an toàn hữu hiệu...

Ký hiệu phân loại: 613.7 C120N
Số ĐKCB: PD.032917, PM.060318, PM.060319

4558 Kế hoạch làm giàu 365 ngày = Positive actim plan / Napoleon Hill; Thanh Minh dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 242tr. ; 24cm

Tóm tắt: 365 câu trích dẫn của Napoleon Hill dành cho 365 ngày trong năm - Đó là những thông điệp truyền cảm hứng đi kèm để ban dễ dàng tiếp nhận và áp dụng những quan niệm đầy quyền năng đó vào cuộc sống hàng ngày.

Ký hiệu phân loại: 650.1 K250H
Số ĐKCB: PD.032904, PM.060324, PM.060325

4559 Làm giàu! = Grou rich! with pêac of mind / Napoleon Hill; Dịch: Xuân chi, mai Thanh Tiếp. - Hà Nội : Lao đông xã hội, 2012. - 379tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những lời khuyên về cuộc sống, cách làm giàu, các bí quyết đơn giản và hiệu quả để có thể kiếm được nhiều tiền hơn mà vẫn giữ được cảm giác bình an trong tâm hồn.

Ký hiệu phân loại: 650.1 L104G
Số ĐKCB: PD.032905, PM.060326, PM.060327

4560 Giải độc những ngộ nhận trong quản trị / David A. J. Axson; dịch: Nguyễn Phương Linh, Trần Văn Khánh. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 524tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyên lý trong việc hoạch định, dự báo, lập ngân sách, báo cáo, hạch toán và quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 658.4 GI-103Đ
Số ĐKCB: PD.032872, PM.060149, PM.060150

4561 Phương pháp nuôi cá rồng cho sinh sản / Việt Chương, Phúc Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2011. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các nghiên cứu về cá rồng để tiện cho việc chăn nuôi cho sinh sản: Môi trường nước, thức ăn nuôi cá rồng sinh sản, chăm sóc, phòng trị bệnh cho cá rồng.

Ký hiệu phân loại: 636.3 PH561P
Số ĐKCB: PD.032842, PM.060219, PM.060220

4562 Bệnh ung thư sát thủ giấu mặt / Quách Tuấn Vinh. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 255tr. ;
Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh ung thư. Một số phương pháp phòng trừ và điều trị bệr

Ký hiệu phân loại: 616.99 B256U
Số ĐKCB: PD.032844, PM.060215, PM.060216

4563 Thuốc hay tay đảm : Những bài thuốc nam hay / Nguyễn Văn Bách. - Tái bản có sữa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những cây thuốc, tác dụng một số cây trồng trong gia đình để làm gia vị cho các bữa ăn, làm thuốc chữa bệnh và bồi dưỡng sức khoẻ...

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH514H
Số ĐKCB: PD.032845, PM.060217, PM.060218

4564 99 món ngon chọn lọc từ rau củ quả. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những loại thực phẩm, những món ăn tốt cho sức khoẻ để kéo dài tuổi thanh xuân, giúp đẩy lùi bệnh tật, giúp ta trẻ đẹp và yêu đời hơn.

Ký hiệu phân loại: 641.6 CH311M
Số ĐKCB: PD.032858, PM.060223, PM.060224

4565 50 món bánh ngọt đặc sắc / Kim Nguyệt bs. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 63tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu các món bánh ngọt như: bánh kem cà rốt - thơm, bánh nướng nhân trái cây, b

Ký hiệu phân loại: 641.8 N114M
Số ĐKCB: PD.032859, PM.060231, PM.060232

4566 60 món kem trái cây tuyệt ngon / Kim Nguyệt bs. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 63tr.

Tóm tắt: Giới thiệu 60 món kem trái cây: kem thơm, kem vani mật ong, kem cà phê, kem sô cô la trộn trái cây, trái cây trộn...

Ký hiệu phân loại: 641.8 S111M
Số ĐKCB: PD.032860, PM.060233, PM.060234

4567 Những câu chuyện về tính sáng tạo / Bs: Nguyễn Phúc Ngọc Lâm, Lê Thu Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 232tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một số phát minh mang tính sáng tạo của các nhà khoa học nổi tiếng thế giới: James Watt nhà phát minh động cơ hơi nước thực dụng, Rudolf Diesel và phát minh động cơ Diesel...

Ký hiệu phân loại: 608 NH556C

Số ĐKCB: PD.032850, PM.060193, PM.060194, LD.019421

4568 Chăm sóc sức khoẻ sinh sản tuổi vị thành niên / Phó Đức Nhuận. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề về quá trình dậy thì ở tuổi mới lớn: những biến đổi thể chất về tâm sinh lý, cảm xúc về tình bạn, tình yêu...Kinh nghiêm dạy dỗ các bé gái trong giai đoạn nhạy cảm này.

Ký hiệu phân loại: 612.6 CH114S

Số ĐKCB: PD.032843, PM.060203, PM.060204

4569 Gia đình môi trường giáo dục đầu tiên của con người / Bùi Đăng Thiện bs. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Giới thiệu cách giáo dục con cũng như chính mình: Nuông chiều - một cảm bẩy dụi dàng; bố mẹ - xin đừng dồn gánh nặng lên vai con; thi trượt đại học hãy nhìn thẳng vào sự thật...

Ký hiệu phân loại: 649 GI - 100Đ

Số ĐKCB: PD.032722, PM.059899, PM.059900

4570 Nghề rèn truyền thống của người Nùng An Ở bản Phya Chang / Hoàng Thị Nhạn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghề rèn - nghề truyền thống có từ lâu đời ở bản Phya Chang xã Phú Xen huyện Quảng Hoà tỉnh Cao Bằng: quá trình hình thành và phát triển của nghề rèn, phương thức rèn và sự bảo tồn phát huy nghề rèn của người Nùng An ở đây.

Ký hiệu phân loại: 680.0959712 NGH250R

Số ĐKCB: PD.032665, PM.059935

4571 Một số nghề, làng nghề truyền thống và văn hoá ẩm thực đất Khánh Hoà / Ngô văn Ban. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 458tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số nghề và làng nghề truyền thống Khánh Hoà: nghề đúc đồng, làm bánh tráng, làm nón, làm bún, khai thác trầm kỳ...

Ký hiệu phân loại: 680 M458S

Số ĐKCB: PD.032566, PM.059932

4572 Làng nghề cổ truyền huyện Thuỷ Nguyên Hải Phòng / Văn Duy, Lê Xuân Lựa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số nghề: Đan tre, trồng cau, nghề gốm, nghề đan thào, đẻo cày, nghề đóng thuyền... ở các xã của huyện Thuỷ Nguyên tỉnh Hải phòng dưới góc nhìn văn hoá dân gian

Ký hiệu phân loại: 680.0959755 L106N

Số ĐKCB: PD.032629, PM.060054

4573 Các món canh, súp, lẩu / Ngọc Hà : Văn hoá thông tin , 2010 - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách chế biến các món canh, súp, lẩu như: Canh cá rô - cải cúc, thịt gà, nấm hương, đậu phụ, lẩu cá, lẩu dê...

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M

Số ĐKCB: PD.032545, PM.059520, PM.059521, LD.013274

4574 Các món chế biến từ rau mầm / Thục Anh b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 125tr. ;

Tóm tắt: Các món ăn đơn giản và chế biến nhanh kết hợp nguyên liệu rau mầm với các thực phẩm khác bổ dưỡng và hợp với mọi lứa tuổi

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M

Số ĐKCB: PD.032464, PM.059522, PM.059523

4575 1000 món canh dưỡng sinh và trị bệnh / Biên soạn: Kiến Văn, Thuần Nghi Oanh. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 438tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 M435N

Số ĐKCB: PD.032522, PM.059524, PM.059525

4576 200 điều cần biết khi nuôi dạy trẻ / Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 223tr. ;

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản trong việc nuôi dạy trẻ từ giai đoạn bào thai, giai đoạn từ lúc sơ sinh tới 1 tuổi và từ 1 tuổi tới 3 tuổi

Ký hiệu phân loại: 649 H103T

Số ĐKCB: PD.032543, PM.059526, PM.059527

4577 Kỹ thuật nuôi trồng cấy lan / Alberto Fanfani, Walter Rossi; Biên dịch: Trần Văn Huân, Văn Tích Lượm. - Tái bản lần 5. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 254tr. : Ảnh màu ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp nhân giống, cấy, trồng và chăm sóc phong lan cho hiệu quả cao

Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T

Số ĐKCB: PD.032455, PM.059528, PM.059529

4578 Phương pháp nuôi gà sao / Việt Phương, Phúc Quyên. - Tp. Hồ Chí MInh : Tổng hợp, 2011. -

Tóm tắt: Kỹ thuật căn bản về nuôi gà sao: Chăm sóc, thức ăn và chữa trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 636.5 PH561P

Số ĐKCB: PD.032453, PM.059530, PM.059531

4579 Biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả / Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Anh Đào, Cao Thị Kim Phượng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản, tính độc, nguyên tắc đảm bảo an toàn của thuốc bảo vệ thực vật

Ký hiệu phân loại: 632 B305P

Số ĐKCB: PD.032419, PM.059534, PM.059535

4580 Phát triển kinh tế nông hộ từ trồng lúa / Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.1 PH110T

Số ĐKCB: PD.032454, PM.059536, PM.059537

4581 Phát triển kinh tế nông hộ từ nuôi dê / Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 23tr. : Ảnh minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về cách chọn giống, cách chăm sóc dê nhằm phát triển kinh tế h

Ký hiệu phân loại: 636.3 PH110T

Số ĐKCB: PD.032445, PM.059538, PM.059539

4582 Cẩm nang nuôi cá nước ngọt năng suất cao / Nguyễn Hữu Thọ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. -

Tóm tắt: Cung cấp những hiểu biết cơ bản về ao nuôi cá, đặc biệt một số loại cá nuôi nước ngọt, một số loại hình nuôi thả cá nước ngọt, phòng và trị một số bệnh thường gặp ở cá

Ký hiệu phân loại: 639.3 N515C

Số ĐKCB: PD.032444, PM.059540, PM.059541

4583 Lô hội (nha đam) trị bệnh thông thường / Thục Nhàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông,

Tóm tắt: Giới thiệu lô hội trị bệnh thông thường; Phân tích các thành phần hữu hiệu chứa trong lô hội, cách dùng lô hội trị các bệnh thường gặp, các món ăn và những phương thuốc chế từ lô hội

Ký hiệu phân loại: 615 L450H
Số ĐKCB: PD.032513, PM.059556, PM.059557

4584 Chẩn đoán và phòng trị bệnh ở thuỷ cầm / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b)...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng và nấm ký sinh, bệnh do độc tố nấm,...Vacxin và thuốc điều trị bệnh thuỷ cầm

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.032329, PM.059558, PM.059559

4585 Một số bệnh mới quan trọng ở lợn và biện pháp phòng trị / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b)...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những thông tin về bệnh dịch mới ở lợn: Bệnh tai xanh, hở mồm long móng...phương p

Ký hiệu phân loại: 636.4 M458S
Số ĐKCB: PD.032328, PM.059560, PM.059561

4586 Chẩn đoán và điều trị một số bệnh ký sinh trùng quan trọng ở lợn / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b)...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bệnh do giun trùn gây ra; Bệnh do sán lá - ấu trùng, bệnh do đơn bào và ngoại ký sinh gây ra... Một số kỹ thuật cơ bản chẩn đoán bệnh ký sinh trùng

Ký hiệu phân loại: 636.4 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.032327, PM.059562, PM.059563

4587 Chẩn đoán và phòng trị một số bệnh mới quan trọng ở gia cầm / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b)...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2011. - 132tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt: Bệnh ở gia cầm do vi rút, vi khuẩn và vi nấm, do đơn bào, vacxin và thuốc điều trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.032325, PM.059564, PM.059565

4588 Bệnh sinh sản ở vật nuôi / Phạm Sỹ Lăng...[Và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Giới thiệu sinh lý sinh sản ở gia súc cái, bệnh không lây thường gặp ở gia súc sinh sản, bệnh sinh sản do rối loạn nội tiết, bệnh rối loạn sinh sản do vi sinh vật và đơn bào ký sinh, kỹ thuật thực hành sản khoa...

Ký hiệu phân loại: 636.089 B256S
Số ĐKCB: PD.032326, PM.059566, PM.059567

4589 Kỹ thuật mới trồng lạc năng suất cao / Vũ Đình Chính (Ch.b); Nguyễn Thị Thanh Hải b.s. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 138tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giá trị kinh tế, tình hình sản xuất, đặc biệt sinh vật học và kỹ năng trồng trọt lạc

Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T
Số ĐKCB: PD.032462, PM.059568, PM.059569

4590 Học nghề thú y / Phạm Sỹ Lăng (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Những hiểu biết về dịch bệnh, kỹ năng mới và kinh nghiệm về phòng trị bệnh cho vật nu

Ký hiệu phân loại: 636.089 H419N
Số ĐKCB: PD.032324, PM.059570, PM.059571

4591 Nghệ thuật nuôi chim hót - chim cảnh : Hướng dẫn trồng trọt chăn nuôi và trị bệnh / Việt Chương (Nguyễn Tú). - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các loại chim yến, hoạ mi, chích choè than, chích choè lửa, khướu, vành khuyên... cách chăm sóc, nuôi và dạy hót

Ký hiệu phân loại: 636.6 NGH250T

Số ĐKCB: PD.032330, PM.059572, PM.059573

4592 Bonsai cây dáng, thế và non bộ / B.s và h.đ: Trần Hợp, Đức Hiệp. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 325tr. : Ảnh minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 60 loài cây có nguồn gốc ở Việt Nam có thể khai thác và tu tạo thành bonsai ở nhữ

Ký hiệu phân loại: 635.9 B430S

Số ĐKCB: PD.032457, PM.059574, PM.059575

4593 Những loại cây dễ trồng thành Bonsai trong nhà. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu về cách chọn, nhân giống, uốn tỉa và chăm sóc Bonsai

Ký hiệu phân loại: 635.9 NH556L

Số ĐKCB: PD.032456, PM.059576, PM.059577

4594 200 loại cây có ích cho sức khoẻ / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 208tr. : Hình ảnh ; 22cm. - (Tủ sách y học sức khoẻ đời sống)

Tóm tắt: Trình bày 200 loại cây có ích liên quan đến cuộc sống; Mô tả chi tiết hình dạng các loại cây, giới thiệu thành phần hoá học và công dụng của chúng; Minh hoạ bằng hình ảnh

Ký hiệu phân loại: 615 H103T

Số ĐKCB: PD.032350, PM.059580, PM.059581

4595 Thuật lãnh đạo siêu đẳng = Lasting leadership : Bạn học được gì từ 25 nhà doanh nghiệp kiệt xuất đương đại / Mukul Pandya, Robbie Shell; Việt Thư dịch. - Hà Nội : lao động, 2010. - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt: 8 đức tính hay phẩm chất giúp 25 cá nhân vượt qua thử thách lớn và nuôi dưỡng phong

Ký hiệu phân loại: 658.1 TH504L

Số ĐKCB: PD.032458, PM.059582, PM.059583

4596 Những điều cần biết cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Nhận thức về lứa tuổi chuẩn bị vào lớp 1 nâng cao khả năng ngôn ngữ cho trẻ, phát triển về mặt thể chất và những thói quen khi bé vào lớp 1

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.032541, PM.059781, PM.059782, LD.012955

4597 Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa : Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính được sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 161/2007/TT - BTC ngày 31/12/2007 của Bộ tài chính. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 667tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 659.09597 CH250Đ

Số ĐKCB: PD.032320, PM.059774, PM.059775

4598 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam : Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, nội dung, phương pháp kế toán cơ bản nhất làm cơ sở cho việc ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính

Ký hiệu phân loại: 657.09597 H102S

Số ĐKCB: PD.032319, PM.059772, PM.059773

4599 Trà thảo dược giúp giảm cân, hạ cholesterol / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 80tr. ; 19cm. - (Tủ sách sức khoẻ và đời sống)

Tóm tắt: Giới thiệu một số loại trà làm thức uống bổ dưỡng và chữa bệnh: Trà tam bảo, trà quyết minh, trà sơn tra lá sen...

Ký hiệu phân loại: 613.2 TR100T

Số ĐKCB: PD.032516, PM.059486, PM.059487

4600 Trà thảo dược giúp sáng mắt / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 80tr. : Ảnh

Tóm tắt: Một số loại trà thảo dược giúp điều hoà khí huyết, bổ thận điền tinh, tỉnh táo tinh thần, từ đó giúp sáng mắt, phòng ngừa các bệnh về mắt

Ký hiệu phân loại: 613.2 TR100T

Số ĐKCB: PD.032515, PM.059488, PM.059489

4601 Trà thảo dược giúp sảng khoái tinh thần tỉnh táo đầu óc / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 80tr. : Ảnh minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt: Những điều cần chú ý khi uống trà thảo dược và một số loại trà tốt sức khoẻ, minh mẫn đầu óc. Trà quyết minh cúc hoa, trà hoàng tinh, trà tang cúc, trà cúc ngân hoa...

Ký hiệu phân loại: 613.2 TR100T

Số ĐKCB: PD.032517, PM.059490, PM.059491

4602 Trà thảo dược bổ thận trường thọ / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 80tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số loại trà thảo dược làm thức uống bổ thận trường thọ: Trà nhân sâm cố bản, trà tư âm bổ thận, trà ngọc thiềm kháng suy...

Ký hiệu phân loại: 613.2 TR100T

Số ĐKCB: PD.032518, PM.059492, PM.059493

4603 260 món ăn được nhiều người ưa thích / Gía Chung b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 299tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chọn thực phẩm tươi ngon và cách chế biến 260 món ăn phổ biến được

Ký hiệu phân loại: 641.8 H103T

Số ĐKCB: PD.032473, PM.059494, PM.059495

4604 Món ăn chế biến từ măng / Thiên Kim. - Hải Phòng : Nxb.Hải Phòng, 2011. - 80tr. : Ảnh màu ;

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chọn lựa, phối hợp nguyên liệu, gia vị cũng như bí quyết nấu ăn

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă

Số ĐKCB: PD.032452, PM.059496, PM.059497

4605 Thức ăn tương kị và những điều nên tránh trong ăn uống / Nguyễn Hồng Hạnh b.s. - Hà Nội : Thanh Niên, 2010. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những loại thức ăn và đồ uống tốt cho sức khoẻ, những loại thực phẩm hợp và khắc nhau khi dùng không có lợi cho sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552Ă

Số ĐKCB: PD.032514, PM.059498, PM.059499

4606 Các món kho, rim, rán, nướng : Dân trí , 2011 - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các món kho rim rán nướng phù hợp với từng loại thực phẩm của từng vùng miền làm phong phú thực đơn của các gia đình

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M

Số ĐKCB: PD.032546, PM.059500, PM.059501, LD.013268

4607 Món ăn đãi tiệc : Vào bếp trổ tài đãi khách / Ngọc Hà b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 219tr. ;

Tóm tắt: Cách chế biến những món ăn đãi tiệc như: Gà nướng, chim quay, lươn xào sả ớt, cua tẩm

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă

Số ĐKCB: PD.032547, PM.059502, PM.059503

4608 Các món nộm, gỏi, salad, cuốn / Ngọc Hà. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.032551, PM.059504, PM.059505, LD.012767

4609 Các món hấp, hầm, luộc : Món ăn Việt Nam dành cho các bà nội trợ khéo tay hay làm. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cách chế biến các món hấp, hầm, luộc: Bì lợn cuộn, cua lột hấp, gân móng lợn hầm nước

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.032549, PM.059507

4610 Món ăn thuỷ hải sản / Ngọc Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Món ăn ngon và bổ dưỡng chế biến từ thuỷ hải sản: Các loại chả cá, các món lươn, các món ốc...đơn giản dễ làm và dễ kiếm nguyên liệu

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.032548, PM.059508, PM.059509, LD.012844

4611 500 món ăn thông dụng dễ làm / Ngọc Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 428tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 N114T
Số ĐKCB: PD.032451, PM.059510, PM.059511

4612 Món ăn bài thuốc chữa bệnh táo bón / Minh Việt : Thời đại , 2010 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những món ăn dễ tìm làm thuốc chữa bệnh táo bón

Ký hiệu phân loại: 616.3 M430Ă
Số ĐKCB: PD.032523, PM.059512, PM.059513, LD.013203

4613 Các món bún, phở,miến, cháo : Món ăn Việt Nam dành cho các bà nội trợ khéo tay hay làm. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các món đặc trưng của ẩm thực Việt Nam.Cách thức chế biến riêng của từng món từng vùng miền hợp với tất cả mọi người, bí quyết thực hiện các món ăn đó

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.032550, PM.059514, PM.059515

4614 Món ăn bài thuốc chữa bệnh tim mạch / Minh Việt : Thời đại , 2010 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 M430Ă
Số ĐKCB: PD.032524, PM.059516, PM.059517, LD.013423

4615 100 điều khám phá khoa học vĩ đại nhất mọi thời đại / Hoàng Sơn, Trung Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 421tr. ; 21cm. - (Tủ sách kiến thức phổ thông xã hội)

Tóm tắt: 100 phát minh khoa học trên TG qua mọi thời kỳ: Vật lý, thiên văn học, sinh học, hoá học, y học... với các tên tuổi lớn như: Einstein, Archimedes, Galilci, Hanvey...

Ký hiệu phân loại: 609 M458T
Số ĐKCB: PD.032512, PM.059430, PM.059431

4616 Các món xào : Món ăn Việt Nam dành cho các bà nội trợ khéo tay hay làm. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Các món ăn xào phổ biến ở Việt Nam. Ngoài ra còn có các xào khác lạ ở các vùng miền khác nhau với phương thức chế biến nhanh gọn không cầu kỳ nhưng hấp dẫn bổ dưỡng

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.032544, PM.059518, PM.059519

4617 Các vị tổ nghề : Văn hoá thông tin , 2010 - 163tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về cuộc đời các vị tổ nghề đã góp công dạy nghề và truyền nghề được nhân dân phung thờ: Ông tổ thuốc nam, tổ nghề địa lý phong thuỷ, tổ nghề dệt, tổ nghề tằm tơ...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 C101V

Số ĐKCB: PD.032392, PM.059438, PM.059439, LD.014865

4618 Tâm sự chuyện vợ chồng / Ngọc Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hiểu biết về cuộc sống hôn nhân, những vấn đề trong chuyện chăn gối, nghệ thuật làm tình và các bệnh lây qua đường tình dục, cách phòng tránh

Ký hiệu phân loại: 613.9 T120S

Số ĐKCB: PD.032463, PM.059476, PM.059477

4619 Bạn gái khéo tay / Ngọc Hà b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 B105G

Số ĐKCB: PD.032536, PM.059478, PM.059479

4620 100 điều nên dạy trẻ / Triệu Kỳ b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 M458T

Số ĐKCB: PD.032540, PM.059480, PM.059481

4621 Bách khoa phụ nữ mang thai = Encyclo pedia preganaf / Nhóm Viet Van Book b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 510tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học thường thức về vấn đề mang thai và nuôi dạy trẻ: Vấn đề trước khi mang thai và sau khi sinh nở

Ký hiệu phân loại: 618.2 B102K

Số ĐKCB: PD.032526, PM.059482, PM.059483

4622 Cẩm nang mang thai và nuôi dạy con / Nguyễn, Công Đức : Phụ nữ , 2011 - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức hữu ích về mang thai và nuôi dạy con

Ký hiệu phân loại: 618.2 C120N

Số ĐKCB: PD.032321, PM.059484, PM.059485, LD.022179

4623 280 ngày chuẩn bị làm mẹ / Lê Hải Yến. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lời khuyên về cách chăm sóc bà mẹ trước kỳ mang thai, sau khi mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh: Chứng vàng da, tại sao em bé khóc...

Ký hiệu phân loại: 618.2 H114T

Số ĐKCB: PD.032527, PM.059470, PM.059471

4624 Nghệ thuật trồng lan trong nhà kính / Mark Isaac, Willams; Thiên Kim dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 126tr. ; 24cm. - (Tủ sách Bonsai trồng trọt)

Tóm tắt: Cung cấp kỹ thuật nuôi trồng và chăm sóc hoa lan trong nhà kính với các yếu tố độ ẩm, ánh sáng và cách bón phân thích hợp

Ký hiệu phân loại: 635.9 NGH250T

Số ĐKCB: PD.032316, PM.059871, PM.059872

4625 Chế biến nước trái cây và các món salad mặn - ngọt / Thiên Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 112tr. ; 27cm. - (Tủ sách ẩm thức)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 CH250B

Số ĐKCB: PD.032302, PM.059891

4626 Nhật ký mang thai : Phụ nữ , 2010 - 139tr. ; 24cm

Tóm tắt: Mang thai và chăm sóc đạt kế hoạch trong thời gian chuẩn bị sinh em bé, nghỉ sinh con cách chăm sóc em bé khi chào đời, chăm sóc bé trong năm đầu tiên.

Ký hiệu phân loại: 618.2 NH124K

Số ĐKCB: PD.032304, PM.059889, PM.059890, LD.022321

4627 Bí quyết xây dựng một gia đình hạnh phúc / Lê, Hà : Văn hoá thông tin , 2010 - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 B300Q

Số ĐKCB: PD.032450, PM.059464, PM.059465, LD.013266

4628 Để làn da luôn tươi sáng : Phương pháp chăm sóc da đơn giản mà hiểu quả / B.s: Nhóm Viet Van Book. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 123tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bí quyết làm đẹp làn da phù hợp với mọi chị em phụ nữ từ cách ăn uống, chăm sóc hằng ngày phòng tránh mụn nhọt và nám, chống nắng cho làn da...

Ký hiệu phân loại: 646.7 Đ250L

Số ĐKCB: PD.032538, PM.059466, PM.059467

4629 Dinh dưỡng cho trẻ từ 0 - 3 tuổi để con bạn luôn khoẻ mạnh : Dân trí , 2010 - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số hướng dẫn về cách nuôi dạy trẻ, cách phòng, chữa bệnh cho trẻ và thực đơn dinh dưỡng cho trẻ từ 0 - 3 tuổi

Ký hiệu phân loại: 612.3 D312D

Số ĐKCB: PD.032520, PM.059468, PM.059469, LD.013369

4630 Bệnh tiểu đường : Ăn uống và cách phòng trị / Văn Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -

Tóm tắt: Về bệnh tiểu đường: Triệu chứng, phương pháp phòng và chữa trị, đặc biệt là khâu ăn uống cho phù hợp hạn chế bệnh phát triển

Ký hiệu phân loại: 616.4 B256T

Số ĐKCB: PD.032521, PM.059462, PM.059463

4631 Cẩm nang sơ cấp cứu trong gia đình / Nguyên Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 199tr. ;

Tóm tắt: Những kiến thức bổ ích về các kỹ năng sơ cấp cứu trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 616.02 C120N

Số ĐKCB: PD.032525, PM.059454, PM.059455

4632 Bạn gái đảm việc nhà / Thanh Hằng : Phụ nữ , 2008 - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 B105G

Số ĐKCB: PD.032537, PM.059452, PM.059453, LD.013365

4633 Chiêu bài quản lý vàng của Bill Gates : Quản lý theo cách của Bill Gates / Thương Mỗ; Lê Duyên Hải biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm về cách quản lý để đem đến sự thành công trong kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 658 CH606B

Số ĐKCB: PD.032460, PM.059450, PM.059451

4634 10 nguyên tắc trở thành nhân tài của Bill Gates = Bill Gates: Ten principles for outstanding employees / Lã quốc Vinh; Lê Duyên Hải dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm hướng tới sự thành công trong kinh doanh: Luôn luôn cập nhật, làm mới, nâng cao kiến thức chuyên môn...biết tận dụng linh hoạt những cơ hội phát triển có lợi cho bản thân, tạo nên thành công lớn nhất cho mình.

Ký hiệu phân loại: 650.1 M558N
Số ĐKCB: PD.032459, PM.059448, PM.059449

4635 Đạo gia khí công thái cực thần công thập nhị thức / Lê Văn Vĩnh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -
Tóm tắt: Giới thiệu môn công pháp có từ lâu đời ở Trung Quốc và các bài tập luyện khí công điề

Ký hiệu phân loại: 613.7 Đ108G
Số ĐKCB: PD.032269, PM.059365, PM.059366

4636 Bí quyết dinh dưỡng giúp trẻ tăng chiều cao tối ưu / Nguyễn Thị Thu Hậu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 157tr. : Ảnh - bảng ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về việc phát triển chiều cao: các yêu tố ảnh hưởng đến chiều cao, các biện pháp vận động và thể dục tăng chiều cao, những món ăn giúp tăng chiều cao...

Ký hiệu phân loại: 649 B300Q
Số ĐKCB: PD.032276, PM.059367, PM.059368

4637 Hãy chăm sóc để bộ não luôn trẻ trung / Daniel G. Amen ; Biên dịch: Lê Huyền, Khôi Nguyên. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 270tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.032287, PM.059404, PM.059405

4638 Kế toán quản trị doanh nghiệp bảo hiểm / Hoàng Mạnh Cừ. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 210tr. ; 21cm. - (Học viện tài chính)

Tóm tắt: Đề cập tới vấn đề lý luận, bổ sung, chỉnh sửa những vấn đề liên quan đến những thay đổi về kế toán và bảo hiểm trong sự phát triển của thị trường bảo hiểm ở Việt Nam và thế giới

Ký hiệu phân loại: 658.12 K250T
Số ĐKCB: PD.032054, PM.058967, PM.058968

4639 Già đi ư? Chẳng muốn đâu! / Claire Crignon De Oliveira; Juliette Binet minh hoạ; Hoàng Thanh Thuỷ dịch; Phạm Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 74tr. : Ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu tình huống của nghịch lý: muốn sống lâu nhưng không già đi. Từ đó giải quyết vấn đề thế nào và sống lâu để làm gì?

Ký hiệu phân loại: 612.6 GI - 100Đ
Số ĐKCB: PD.031980, PM.058885, PM.058886

4640 Tuyến đường sắt cao tốc / Phạm Văn Ký. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại hình đường sắt cao tốc trên thế giới. Cách tính toán khổ giới hạn kiến trúc, thiết kế tuyến đường sắt cao tốc...

Ký hiệu phân loại: 624.1 T527Đ
Số ĐKCB: PD.032023, PM.058909, PM.058910

4641 Phòng chữa chứng động kinh ở trẻ em / Phạm Thị Vân Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 183tr. ;
Tóm tắt: Nguyên nhân, cách phòng và chữa trị bệnh động kinh, các bệnh án minh hoạ, điều trị bệnh động kinh, thuốc chống động kinh với người bệnh thận và gan, động kinh với phụ nữ có thai và bệnh nhân chấn thương sọ não.

Ký hiệu phân loại: 618.92 PH431C
Số ĐKCB: PD.032002, PM.058911, PM.058912

4642 Kama Sutra trong kinh doanh : Những nguyên tắc quản trị từ các tác phẩm kinh điển của Ấn Độ / Nury Vittachi; Bd: Trung Nhất, Tường Khôi. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 278tr. ; 21cm. - (Kinh tế quản trị kinh doanh)

Tóm tắt: Những mối quan hệ giao tiếp trong kinh doanh như : quan hệ với đối thủ, với nhân viên, với khách hàng, và với cuộc sống xã hội. Hướng dẫn cho những người đang lãnh đạo cách xây dựng đội ngũ vững mạnh để phát triển kinh doanh.

Ký hiệu phân loại: 658.400954 K100M
Số ĐKCB: PD.031988, PM.058913, PM.058914

4643 Nobel sinh lý và y học / St, bs: Sông Lam, Minh Khánh, Duyên Thảo. - Hà Nội : Thanh Niên, 2011. - 411tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân nobel thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu các danh nhân đạt giải nobel sinh lý và y học: Eminl Adolf Von Behring, Ronald Ross, Niels Ryberg Finsen...

Ký hiệu phân loại: 610.92 N400B
Số ĐKCB: PD.032004, PM.058915, PM.058916

4644 Dạy trẻ biết đọc sớm / Glenn Doman, Janet Doman; Mai Hoa dịch. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thái Hà, 2011. - 241tr. ; 21cm. - (Tủ sách cha mẹ)

Tóm tắt: Giải thích cách bắt đầu và mở rộng chương trình học đọc, cách tạo ra và sắp xếp các "nguyên liệu" cần thiết và cách phát triển đầy đủ hơn tiềm năng học đọc của con bạn.

Ký hiệu phân loại: 649 D112T
Số ĐKCB: PD.032000, PM.058917, PM.058918

4645 Phòng chữa bệnh suy giảm trí nhớ cho người cao tuổi / Bs: Nguyễn Văn Đức, Nông Thuý Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 226tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bệnh suy giảm trí nhớ của người cao tuổi: nguyên nhân và cơ chế phát bệnh, những biểu hiện của bệnh suy giản trí nhớ... cách phòng và chữa bệnh.

Ký hiệu phân loại: 616.8 PH431C
Số ĐKCB: PD.032031, PM.058919, PM.058920

4646 Bách khoa dưỡng sinh cho người trung và cao tuổi / Bs: Quách Vân Lương, Trần Hồng Binh, Nguyễn Trung Thuần. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 211tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về vấn đề dưỡng sinh tăng thể lực, các phương pháp dưỡng sinh thiết yếu như: ăn uống, vận động, dưỡng sinh tinh thần, hướng dẫn thao tác thực hành và công năng của các phương pháp tác động kinh lạc như: xoa bóp, bấm huyệt.

Ký hiệu phân loại: 613 B102K
Số ĐKCB: PD.032030, PM.058921, PM.058922

4647 Sản xuất và sử dụng sản phẩm sinh học trong nông nghiệp / Lương Đức Phẩm. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 279tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các chế phẩm sinh học dùng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ hả

Ký hiệu phân loại: 631.8 S105X
Số ĐKCB: PD.032035, PM.058927, PM.058928

4648 Dạy trẻ thông minh sớm : Phát triển và nuôi dưỡng tiềm năng bé yêu của bạn Cuộc cách mạng mềm lần đầu tiên trong lịch sử Một chỉ dẫn cần thiết để đánh giá và phát triển bé yêu trong những năm đầu đời / Glenn Doman, Janet Doman; Mai Hưng dịch. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thái Hà, 2011. - 326tr. : Hình vẻ, ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những thông tin hữu ích giúp cho quá trình lớn lên và phát triển của não bộ trẻ trong 12 tháng đầu đời. Cách đánh giá mức độ phát triển của các giác quan và khả năng vận động của trẻ; cách thiết lập một chương trình giúp tăng cường, thúc đẩ

Ký hiệu phân loại: 649 D112T
Số ĐKCB: PD.032036, PM.058929, PM.058930

4649 99 điều nên biết về thai nghén và sinh đẻ / Phó Đức Nhuận. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 195tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031959, PM.058786, PM.058787

4650 Hãy chăm sóc để bộ não luôn trẻ trung / Daniel G. Amen ; Bd.: Lê Huyền, Khôi Nguyên. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 270tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031948, PM.058765

4651 Làng nghề truyền thống Quảng Trị / Y Thi ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các làng nghề truyền thống ở Quảng Trị: Làng nghệ sĩ Tùng Luật, nghề bông sợi, dệt vải làng Lập Trạch trước năm 1945, làng Phước Tuyên, nghề đúc đồng... và các làng nghề nổi tiếng khác.

Ký hiệu phân loại: 680.0959747 L106N

Số ĐKCB: PD.031902, PM.058709

4652 Bệnh tuyến tiền liệt và thực đơn phòng chữa trị / Hải Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009.

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh tuyến tiền liệt, các phương pháp phòng ngừa và điều trị điều trị bệnh. Món ăn, chế độ dinh dương cho người bệnh.

Số ĐKCB: PD.031846, PM.058657, PM.058658, PD.042354, PM.072509, PM.072510

4653 Phát hiện và điều trị bệnh rối loạn não bộ và tủy sống / Trí Việt. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. -

Tóm tắt: Khái quát các kiến thức cơ bản về bệnh đa xơ cứng, cơ chế phát hiện bệnh, triệu chứng bệnh, phương pháp chuẩn đoán, các phương pháp điều trị bằng đông y, tây y

Ký hiệu phân loại: 616.8 PH110H

Số ĐKCB: PD.031845, PM.058655, PM.058656

4654 Phát hiện và điều trị bệnh viêm thận / Nguyễn Ninh Hải bs. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu các kiến thức cơ bản về viêm thận và điều trị phù, tiểu ra máu, cao huyết áp... do viêm thận mãn tính gây ra bằng chế độ ăn uống.

Ký hiệu phân loại: 616.6 PH110H

Số ĐKCB: PD.031844, PM.058653, PM.058654

4655 Món ăn dân dã phòng & trị bệnh táo bón / Nguyễn Khắc Khoái b.s.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 M430A

Số ĐKCB: PM.058650, LD.000398, PD.031842, PM.058649

4656 Phát hiện và điều trị bệnh viêm loét đường tiêu hóa / Hà Linh, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 382tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh, phương pháp điều trị bằng thuốc tây, Đông y, chế độ ăn uống cho người bệnh viêm loét đường tiêu hóa. những lời khuyên dành cho người bệnh...

Ký hiệu phân loại: 613.3 PH110H

Số ĐKCB: PD.031843, PM.058651, PM.058652

4657 Phát hiên và điều trị bệnh trĩ / Hà Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các khái niên có liên quan, triệu chứng biểu hiện và các phương pháp điều trị bệnh. Hướng dẫn chếđộ điều dưỡng, cách phòng chống dànhcho người bị bệnh.

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH110H
Số ĐKCB: PD.031841, PM.058647, PM.058648

4658 Đánh cảm giác hơi trị bách bệnh / Tào Nga bd. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 207tr. : Hình ; 20cm. - (Trí tuệ y học Phương Đông)

Tóm tắt: Đánh cảm giác hơi là biện pháp trị liệu hiệu quả, trị bách bệnh: cảm, hen phế quản, viêm phế quản, viêm phôi, ho, viêm dạ dày...

Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ107C
Số ĐKCB: PD.031840, PM.058637, PM.058638

4659 49 huyệt vị chữa bệnh / Tào Nga bd. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 175tr. ; 20cm. - (Trí tuệ y học

Tóm tắt: Giới thiệu các huyệt vị trong cơ thể người, các chức năng của từng huyệt vị, cách xác định huyệt vị và chữa bệnh bàng các huyệt vị.

Ký hiệu phân loại: 615.8 B454M
Số ĐKCB: PD.031839, PM.058635, PM.058636

4660 Phát hiện và sơ cứu các bệnh thường gặp / Hà Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 310tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031881, PM.058680, PM.058681

4661 Quản trị đầu tư nhà hàng khách sạn / Nguyễn Văn Dung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2011. -

Tóm tắt: Các phương pháp đánh giá dự án đầu tư khả thi, các phương pháp phân tích tính toán và quản trị chi phí trên cơ sở khoa học kinh tế, tài chính, các yếu tố định lượng thuộc lĩnh vực nhà hàng khách sạn

Ký hiệu phân loại: 647.94 QU105T
Số ĐKCB: PD.031763, PM.058516, PM.058517

4662 Cây cảnh trong nước : Trồng và chăm sóc 100 loại cây cảnh trong nước / Vương Chí Quân; Dịch: Thanh Hương, Kiến Văn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 103tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những phương pháp trồng và chăm sóc cây cảnh trong nước; cách chọn các loại lọ, bình thủy thích hợp cho từng loại cây cảnh...

Ký hiệu phân loại: 635.9 C126C
Số ĐKCB: PD.031766, PM.058514, PM.058515

4663 Nuôi chó trong gia đình / Phạm Ngọc Thạch ch.b; Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Thị Hiền. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 123tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các giống chó, tập tính sinh học của chó, cách chọn giống, kỹ thuật nuôi dạy và các biện pháp điều trị các bệnh thường gặp ở chó.

Ký hiệu phân loại: 636.7 N515C
Số ĐKCB: PD.031770, PM.058507, PM.058508

4664 Bí thuật dưỡng sinh của vua Càn Long : Một bí thuật sống khỏe mạnh, sáng suốt và trường thọ / Hướng Tư; bd: Hải Hà, Kiến Văn. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Sức khỏe - đời sống)

Tóm tắt: Giới thiệu 8 chương sách về cuộc sống của các hoàng đế phong kiến Trung Quốc, đặc biệt là về vua Càn Long nhà Thanh. Những ghi chép về sự phong lưu, sinh hoạt hoàng cung...

Ký hiệu phân loại: 616 B300T

Số ĐKCB: PD.031777, PM.058511, PM.058512

4665 Nghề rèn Phương Danh / Đinh Bá Hòa. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. - 107tr. : Hình ;

Tóm tắt: Giới thiệu địa lý, cư dân của Đập Đá và Phương Danh, một số làng rèn khác ở An Nhơn, cơ cấu tổ chức và những sản phẩm sản xuất qua các thời kỳ, sinh hoạt văn hóa dân gian, tín ngưỡng.

Ký hiệu phân loại: 682.0959754 NGH250R

Số ĐKCB: PD.031785, PM.058601

4666 Liệu pháp xoa vuốt kinh lạc ở trẻ em / Tiêu Ngôn Sinh; Kiệt Anh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tầm quan trọng của việc xoa vuốt kinh lạc, cách xoa vuốt, vị trí của các kinh lạc trên co

Ký hiệu phân loại: 615.8 L309P

Số ĐKCB: PD.031811, PM.058505, PM.058506

4667 Kỹ thuật mới nuôi ong mật / Bùi Quý Huy. - Tái bản lần 3 có sửa chữa. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Giới thiệu các đặc điểm sinh học của ong mật, những kỷ thuật cơ bản trong nghề nuôi ong; phương pháp tổ chức, quản lý đàn ong, cách phòng trị sâu hại ong.

Ký hiệu phân loại: 638 K600T

Số ĐKCB: PD.031816, PM.058497, PM.058498

4668 Bệnh lý mạch máu cơ bản : Tỉnh mạch, động mạch, bạch mạch, vi tuần hoàn / Dịch: Đặng Hanh Đệ, Đoàn Quốc Hưng, Nguyễn Tuấn Hải. - Hà Nội : Giáo dục, 2011. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập về bệnh lý tĩnh mạch, động mạch, bạch mạch và vi tuần hoàn về triệu chứng, cách xử trí trước một sỗ bệnh cảnh lâm sàng, bệnh hệ thống trong bệnh lý mạch máu...

Ký hiệu phân loại: 616.1 B256L

Số ĐKCB: PD.031817, PM.058503, PM.058504

4669 Bệnh cầu trùng ở gia súc - gia cầm / Lê Văn Năm. - Tái Bản lần thứ 4 có sửa chữa. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2011. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, nguyên lý điều trị bệnh, thiệt hại kinh tế do bệnh cầu trùng gây ra; và giới thiệu bệnh cầu trùng ở gà, thỏ, lợn...

Ký hiệu phân loại: 636.08 B256C

Số ĐKCB: PD.031818, PM.058501, PM.058502

4670 Mát xa toàn thân trị bách bệnh / Tào Nga bd. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 165tr. : Ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách nhận biết các huyệt vị, làm tốt công tác chuẩn bị mát xa, phương pháp mát xa chữa các bệnh thường gặp như bệnh nội khoa, phụ khoa, ngoại khoa...

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X

Số ĐKCB: PD.031819, PM.058499, PM.058500

4671 Giáo trình kế toán hoạt động nghiệp vụ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong cơ quan hải quan / Lê Xuân Trường (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 327tr. : Bảng, sơ đồ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031751, PM.058445, PM.058446

4672 Bán hàng thông minh qua điện thoại và internet / Feigon Josiane chriqui; Phạm Minh Tâm dịch. - Hà Nội : lao động xã hội, 2011. - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kimh nghiệm và chỉ dẫn cách bán hàng qua điện thoại và internet...

Ký hiệu phân loại: 658.8 B105H
Số ĐKCB: PD.031698, PM.058380, PM.058381

4673 Dạy trẻ biết vâng lời và lắng nghe trẻ nói / Bd: Bội Bội, Kiến Văn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 254tr. : Hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách tâm lý - giáo dục)

Tóm tắt: Những kinh nghiệm giúp nuôi dạy trẻ: dạy trẻ biết vâng lời, và lắng nghe những gì trẻ nói. Quá đó gợi cho trẻ những lời hay ý đẹp. Hỗ trợ bạn bí quyết để trở thành những ông bó bà mẹ hiểu tâm lý con cái, và có cách giáo dục trẻ hợp lý...

Ký hiệu phân loại: 649 D112T
Số ĐKCB: PD.031701, PM.058382, PM.058383

4674 Bí mật phía sau điện toán đám mây / Marc Benioff, Carlye Adler; Thái Thanh Lâm dịch. - Hà Nội : Kinh tế quốc dân, 2011. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: 9 cẩm nang không thể thiếu trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp, từ giới thiệu, quảng bádến cải tiến sản phẩm, khởi nghiệp đến tiếp thị, tổ chức sự kiện đến bán hàng...

Ký hiệu phân loại: 658 B300M
Số ĐKCB: PD.031697, PM.058384, PM.058385

4675 Phát hiện và điều trị bệnh dạ dày / Mênh Mông bs. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách nhận thức về bệnh dạ dày, các biểu hiện bệnh, cách phòng bệnh, chế độ ăn uống, c

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH110H
Số ĐKCB: PD.031685, PM.058386, PM.058387

4676 Phát hiện và điều trị bệnh đau vai / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb hà Nội, 2011. - 382tr. : Hình ảnh ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt: Hệ thống kiến thức, những khái niệm cơ bản về bệnh đâu vai, nguyên nhân gây bệnh và phương pháp chuẩn đoán, điều trị và phòng ngừa.

Ký hiệu phân loại: 617.5 PH110H
Số ĐKCB: PD.031684, PM.058388, PM.058389

4677 Phát hiện và điều trị bệnh đau thắt lưng / Hà Sơn, Nam Việt. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 350tr. : Hình ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức phát hiện bệnh đau thắt lưng,nắm bắt những kiến thức cơ bản và cách điều trị bệnh đau thắt lưng, và cách phòng ngừa.

Ký hiệu phân loại: 617.5 PH110H
Số ĐKCB: PD.031687, PM.058390, PM.058391

4678 Phát hiện và điều trị bệnh gout / Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách nhân thức về bệnh gout, cách điều trị, thuốc dùng điều trị bệnh gout và thức ăn cho người mắc bệnh gout.

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH110H
Số ĐKCB: PD.031686, PM.058392, PM.058393

4679 Phát hiện và điều trị bệnh đột quỵ / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 368tr.

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản, cách phòng trị bệnh và phương pháp chăm sóc hồi phục sức khỏe cho bệnh nhân đột quỵ

Ký hiệu phân loại: 616.8 PH110H
Số ĐKCB: PD.031682, PM.058394, PM.058395

4680 Phát hiện và điều trị bệnh nhiễm khuẩn do giun, sán, gián, muỗi. / Hà Nam, Nam Việt. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 134tr. : Hình ảnh ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt: Những kiến thức về các bệnh nhiễm khuẩn do giun, sán, gián, muỗi gây ra, và cách điều

Ký hiệu phân loại: 616.9 PH110H
Số ĐKCB: PD.031681, PM.058396, PM.058397

4681 Phát hiện và điều trị bệnh rối loạn mỡ máu / Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2011. - 318tr. : Hình ; 21cm. - (Y học thường thức)

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về bệnh rối loạn mỡ máu; triệu chứng và nguyên tác trị liệu, tự điều trị bằng chế độ ăn uống, châm cứu, vận động, bấm huyệt, tự điều dưỡng bệnh rối loạn mỡ...

Ký hiệu phân loại: 616.1 PH110H
Số ĐKCB: PD.031683, PM.058398, PM.058399

4682 Xây dựng thương hiệu theo phong cách Trump / Don Sexton; An Quốc dịch. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2011. - 439tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên lý cơ bản về xây dựng thương hiệu: quan điểm của Trump về xây dựng thương hiệu, quản lý thương hiệu; Xây dựng thương hiệu theo quy mô nhỏ, hoặc trong lĩnh vực bất động sản...

Ký hiệu phân loại: 658.827 X126D
Số ĐKCB: PD.031699, PM.058400, PM.058401

4683 Kế toán chi phí / Nguyễn Khắc Hùng. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 374tr. : Bảng ; 24cm

Tóm tắt: Các phương pháp xác định chi phí trong đơn vị sản xuất kinh doanh, phản ánh chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất, đồng thời nghiên cứu vận dụng vào các doanh nghiệp xây lắp, dịch vụ - du lịch...

Ký hiệu phân loại: 657 K250t
Số ĐKCB: PD.031717, PM.058426, PM.058427

4684 Phát hiện và chữa các bệnh thông thường không cần dùng thuốc / Bs: Thịnh Nguyên, Hải Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức cơ bản về phòng bệnh, chữa bệnh, có thể biết bệnh nào nhẹ chữa ở nhà, bệnh nào đến viện để điều trị, cách ăn uống, cách dự phòng nhằm bảo vệ sức khỏe cho những người trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 616 PH110H
Số ĐKCB: PD.031660, PM.058358, PM.058359

4685 Phát hiện và điều trị bệnh gan / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 341tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu và giải đáp thắc mắc những kiến thức cơ bản về gan, các bệnh gan; Các phương pháp điều trị bệnh viêm gan, xơ gan, ung thư gan; Chế độ dinh dưỡng điều trị bệnh viêm gan...

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH110H
Số ĐKCB: PD.031661, PM.058356, PM.058357

4686 Những bài thuốc hay từ trái cây / Tân Thái (bs). - Hà Nội : Văn hóa thôgn tin, 2009. - 191tr. ;

Tóm tắt: Những điều cần chú ý khi ăn hoa quả; Công dụng và các bài thuốc được chế biến từ các loại quả như: Quả anh đào, của ấu, bưởi... để trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B
Số ĐKCB: PD.031568, PM.058264, PM.058265

4687 Nuôi các rô đồng : Sinh sản nhân tạo / Việt Chương, Tám Phới, Năm Quan. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2011. - 102tr. : Hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu về môi trường sống, phương pháp chăm sóc, thức ăn, cách sinh snr tự nhiên, nhân tạo của cá rô đồng, nhằm nâng cao năng suấtm kinh tế cao cho người nuôi

Ký hiệu phân loại: 639.3 N515C

Số ĐKCB: PD.031601, PM.058270

4688 Dạy trẻ cách quản lý tiền bạc / Bs: Việt Phương, Thái Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 230tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp các tri thưc cơ bản về quản lý tiền bạc cùng những hướng dẫn cụ thể và những bài thực hành dạy trẻ tuèng bước một tiếp xúc với tiền bạc và việc quản lý tiền bạc phù hợp với độ tuổi khác nhau

Ký hiệu phân loại: 649 D112T

Số ĐKCB: PD.031557, PM.058271, PM.058272

4689 60 món kem trái cây tuyệt ngon / Kim Nguyệt bs.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -

Tóm tắt: Hướng dẫn cách làm 60 món kem trái cây

Ký hiệu phân loại: 641.8 S111M

Số ĐKCB: PD.031605, PM.058285, PM.058286

4690 30 món ăn sáng ngon miệng dễ làm / Lâm Phương Vũ, Nguyễn Trần Hùng. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Giới thiệu 30 món ăn sáng Á, Âu giúp các bạn chuẩn bị bữa ăn một cách nhanh chóng ti

Ký hiệu phân loại: 641.5 B100M

Số ĐKCB: PD.031603, PM.058289, PM.058290

4691 Món ngon từ gấc / Hoàng Ngọc Ánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 71tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khoảng 30 món ăn được chế biến từ gấc như: Bánh đúc gấc, bánh cuốn gấc, ..

Ký hiệu phân loại: 641.6 M430N

Số ĐKCB: PD.031604, PM.058287, PM.058288

4692 Phòng và chữa bệnh người già - đặc điểm sinh lý, bệnh lão thị và thính lực, bệnh ngứa và viêm quanh vai / Nguyễn Ngọc Dậu b.s.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031637, PM.058157, PM.058158

4693 Khởi đầu thành công khi con vào lớp một / Lê Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031640, PM.058159, PM.058160

4694 Các phương pháp giảm béo sau khi sinh / Nguyễn Mai Lan b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031642, PM.058187, PM.058188

4695 Nấu ăn gia đình miền Bắc / Đỗ Kim Trung. - Tái bản lần 5. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 149tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031633, PM.058175, PM.058176

4696 40 món kem và bánh từ cà phê / Thu Lan. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 87tr. : ảnh màu ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031629, PM.058177, PM.058178

4697 Kỹ thuật truyền thanh truyền hình / Phạm Hữu Lộc, Nguyễn Đức Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2009. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các kỹ thuật về truyền thanh truyền hình, kỹ thuật âm tần, hệ thống khuyếch đại, sơ đồ khối của radio - cassetda, nguyên lý sóng AM, FM....

Ký hiệu phân loại: 621.382 K600T
Số ĐKCB: PD.031528, PM.058042, PM.058043

4698 Giáo trình nông học đại cương / Đinh Thế Lộc; Trịnh Xuân Ngọ (Cb). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học nông nghiệp, 2011. - 359tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề chung khaía quát của ngành trồng trọt; Những đặc điểm cinh trưởng, phatá triển đất đai, điều kiện khí hậu, phân bón và cách chọn giống cây trồng

Ký hiệu phân loại: 630 GI-108T
Số ĐKCB: PD.031531, PM.058040, PM.058041

4699 Phân hữu cơ đặc điểm và cách sử dụng / Phạm Anh Cường, Nguyễn Mạnh Chinh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 631.8 PH121H
Số ĐKCB: PD.031472, PM.058030, PM.058031

4700 Bệnh phụ khoa và cách điều trị / Hoàng Thuý bs.. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết về đặc điểm sinh lí của phụ nữ; Cấu tạo cơ quan sinh dục nữ; Các bệnh phụ khoa thường gặp và các món ăn bài thuốc trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 618.1 B256P
Số ĐKCB: PD.031510, PM.058029

4701 Mát xa tai chữa 86 bệnh / Hoàng Thuý. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các phương pháp cơ bản xoa bóp các huyệt, cách mát xa tai chữa các bệnh: Viêm khớp, viêm xoang,... và cách định vị huyệt tai

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.031506, PM.058027, PM.058028

4702 Từ điển giáo khoa kĩ thuật công nghệ / Phạm Văn Khôi. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 603 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031423, PM.057997, PM.057998

4703 Sử dụng và sửa chữa đồ điện dân dụng / Bùi Văn Yên. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2009. -

Tóm tắt: Tập hợp những kinh nghiêmj về sử dụng và bảo dưỡng, sửa chữa và quấn lại các loại đồ điện dândụng thường gặp hiện nay

Ký hiệu phân loại: 621.3028 S550D
Số ĐKCB: PD.031425, PM.057993, PM.057994

4704 Sửa chữa máy in Laser / Vũ Văn Vĩnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 128tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sơ đồ khối tổng quát của máy in Laser, nguyên lý hoạt động của máy in: Bộ phận điều khiển, bộ phận cấp nguồn cho máy...

Ký hiệu phân loại: 621.39 S551C
Số ĐKCB: PD.031426, PM.057992

4705 Cách ăn uống chữa bệnh tiểu đường / Bs: Ngô Tín, Tạ Liên. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2009. -

Tóm tắt: Trình bày các kiến thức cơ bản về bệnh tiểu đường,các bài tập luyện, cách ăn uống chữa trị dành cho người mắc bệnh tiểu đường.

Ký hiệu phân loại: 614.4 C102Ă
Số ĐKCB: PD.031404, PM.057985

4706 Kỹ năng lái xe an toàn và bảo vệ môi trường / Phạm Gia Nghi, Chu Mạnh Hùng, Phạm Tuấn Thành. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 140tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn lái xe an toàn và nhận biết về loại hình hoạt động lái xe, thao tác cơ bản, ứng phó với các tình huống giao thông

Ký hiệu phân loại: 629.28 K600N
Số ĐKCB: PD.031427, PM.057988, PM.057989

4707 Giáo trình quản lý dự án / Từ Quang Phương (cb). - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 326tr. ; 24cm

Tóm tắt: Quản lý dự án đầu tư, mô hình tổ chức lập dự án, thời gian và tiến độ, phân phối nguồn lực, dự toán ngân sách

Ký hiệu phân loại: 658.4 GI108T
Số ĐKCB: PD.031428, PM.057990, PM.057991

4708 Vẽ kỹ thuật / Hồ Sỹ Cửu, Phạm Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 267tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật: Vật liệu và dụng cụ vẽ, những tiêu chuẩn cơ bản về trình bày bản vẽ kỹ thuật, vẽ cơ khí, vẽ công trình...

Ký hiệu phân loại: 604.2 V200K
Số ĐKCB: PD.031429, PM.057995, PM.057996

4709 Giáo trình quản trị tác nghiệp / Đồng ch.b: Trương Đức Lực, Nguyễn Đình Trung. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về quản trị tác nghiệp, dự báo cầu sản phẩm, thiết kế sản phẩm và lựa chọn quá trình sản xuất, hoạch định công suất , bố trí mặt bằng sản xuất trong doanh nghiệp, hoạch định nguồn lực kinh doanh...

Ký hiệu phân loại: 658 GI - 108T
Số ĐKCB: PD.031467, PM.057986, PM.057987

4710 Làm gì khi trẻ không biết nghe lời / Hà Sơn bs. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp các bậc phụ huynh xác định được chính xác hành vi cảu trẻ không nghe lời, qua đó có phương thức hiệu quả khi giao lưu với trẻ.

Ký hiệu phân loại: 649 L104G
Số ĐKCB: PD.031359, PM.057882, PM.057883

4711 Món bột, súp và cháo dinh dưỡng cho bé / Huyền Mi biên soạn. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai,

Tóm tắt: Các món ăn đủ chất và giàu dinh dưỡng cho bé, cách nấu các loại bột, cháo, súp từ động vật thực vật và các loại thuỷ hải sản

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430B
Số ĐKCB: PD.031291, PM.057884, PM.057885

4712 62 câu nói khích lệ trẻ trưởng thành / Phương Hoàng biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu những câu nói khích lệ trẻ tích cực tiến lên, tràn đầy tự tin học tốt hơn, trở nên cao thượng; giúp trẻ học cách giao tiếp với người khác, tạo tính tự lập, lòng yêu lao động và dũng cảm sửa đổi khuyết điểm cho trẻ.

Ký hiệu phân loại: 649 S111M
Số ĐKCB: PD.031360, PM.057886, PM.057887

4713 Giải đáp hành vi của trẻ / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 302tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phương pháp hình thành cá tính tốt cho trẻ: Cách thức nuôi dưỡng và dạy dỗ; Rèn luyện khả năng tự lập cho trẻ trong cuộc sống; Kích thích tiền năng học tập cho trẻ; Rèn luyện khả năng giao tiếp xã hội cho trẻ

Ký hiệu phân loại: 649 GI103Đ

Số ĐKCB: PD.031369, PM.057880, PM.057881

4714 Cách giáo dục của carl Wester / Carl Wester. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 522tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giáo dục trẻ phải có phương pháp đúng đắn: nắm bắt các thời kỳ phát triển trí lực, dạy trẻ khi tiếp xúc với người khác, bồi dưỡng thói quen tốt và loại dần thói hư tật xấu của trẻ...

Ký hiệu phân loại: 649 C102G

Số ĐKCB: PD.031306, PM.057900, PM.057901

4715 Loại thực phẩm tốt cho tim / Đỗ, Quyên : Thời đại , 2011 - 47tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các loại thực phẩm tốt cho bệnh tim như cải chíp, đậu xanh, ki wi, nấm hương, mướp... cách nấu giữ cho giàu chất dinh dưỡng.

Ký hiệu phân loại: 616.1 L104T

Số ĐKCB: PD.031319, PM.057849, PM.057850, LD.015942

4716 Loại thực phẩm tốt cho tỳ : Thời đại , 2010 - 45tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp một số loại rau, củ, quả, hạt được dùng thường ngày trong cuộc sống có công dụng làm tốt cho sức khoẻ mọi người.

Ký hiệu phân loại: 616.4 L404T

Số ĐKCB: PD.031318, PM.057851, PM.057852, LD.015945

4717 Loại thực phẩm tốt cho phổi / Đỗ, Quyên : Thời đại , 2011 - 47tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các món ăn có lợi cho phổi: cà chua, đậu đũa, hạt dẻ, dua hấu, quả lựu... cách chế biến và thành phần dinh dưỡng của nó.

Ký hiệu phân loại: 616.2 L404T

Số ĐKCB: PD.031320, PM.057847, PM.057848, LD.015941

4718 Hướng dẫn cách phát hiện bệnh qua biểu hiện của bàn tay : Cách phát hiện bệnh cho trẻ em / Trần Lệ Xuân biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 235tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khám chữa bệnh cho trẻ em qua vân tay, cơ sở chuẩn đoán, đặc điểm sinh lý, bệnh lý, dự đoán sức khoẻ, bệnh tật cho trẻ em qua vân tay.

Ký hiệu phân loại: 618.92 H561D

Số ĐKCB: PD.031295, PM.057845, PM.057846, LD.023384

4719 Hướng dẫn cách phát hiện bệnh qua biểu hiện của bàn tay : Cách phát hiện bệnh cho phụ nữ / Ngô kiến Văn; Trần Lệ Xuân biên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 275tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cơ sở để chuẩn đoán bệnh tật ở bàn tay phụ nữ, đặc điểm và phòng ngừa chữa trị bệnh phụ nữ, dự đoán sức khoẻ phụ nữ...

Ký hiệu phân loại: 616.082 H561D

Số ĐKCB: PD.031358, PM.057843, PM.057844

4720 Loại thực phẩm bảo vệ gan : Dinh dưỡng từ thiên nhiên. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 47tr. ;

Tóm tắt: Thành phần dinh dưỡng và công dụng chữa bệnh, cách sử dụng một số loại thực phẩm: Rau, củ, quả...có tác dụng bảo vệ gan

Ký hiệu phân loại: 616.3 L504T

Số ĐKCB: PD.031315, PM.057853, PM.057854

4721 Giá trị dinh dưỡng và tác dụng bảo vệ sức khoẻ của đậu, sữa và đường : Dưỡng sinh đối với ăn uống hàng ngày. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 39 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Thành phần dinh dưỡng và công dụng chữa bệnh, bảo vệ sức khoẻ của các loại đậu, sữa

Ký hiệu phân loại: 641.3 GI100T

Số ĐKCB: PM.057858, LD.009369, LD.010540, PD.031317, PM.057857

4722 Hướng dẫn cách phát hiện qua biểu hiện của bàn tay : Cách phát hiện bệnh cho nam giới / Trần Lệ Xuân (Bd). - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 270tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích ảnh vân tay đàn ông; Cơ sở chẩn đoán bệnh vân tay đàn ông; Đặc điểm sinh lý và bệnh lý đàn ông; Phán đoán sức khoẻ đàn ông và dự đoán bệnh tật của đàn ông

Ký hiệu phân loại: 616.0091 H561D

Số ĐKCB: PD.031294, PM.057841, PM.057842

4723 Hướng dẫn cách phát hiện qua biểu hiện của bàn tay : Cách phát hiện bệnh cho người già / Trần Lệ Xuân (Bd). - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 291tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích ảnh vân tay người già qua: Đặc điểm móng tay và đường vân trên bàn tay, đặc điểm sinh lý, bệnh lý người già, phán đoán sức khoẻ người già...

Ký hiệu phân loại: 618.97 H561D

Số ĐKCB: PD.031293, PM.057839, PM.057840

4724 Lạnh và chế biến nông sản thực phẩm : Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh , 2010 - 274tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ lạnh gồm: kỹ thuật làm sạch, kỹ thuật làm đông lạnh các loại nông sản thực phẩm.

Ký hiệu phân loại: 641.4 L107V

Số ĐKCB: PD.031269, PM.057940, PM.057941, LD.022299

4725 Lạnh và chế biến nông sản thực phẩm : Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh , 2010 - 274tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ lạnh gồm: kỹ thuật làm sạch, kỹ thuật làm đông lạnh các loại nông sản thực phẩm.

Ký hiệu phân loại: 641.4

Số ĐKCB: PD.031269, PM.057940, PM.057941, LD.022299

4726 Lạnh và chế biến nông sản thực phẩm : Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh , 2010 - 274tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ lạnh gồm: kỹ thuật làm sạch, kỹ thuật làm đông lạnh các loại nông sản thực phẩm.

Ký hiệu phân loại: Trần, Đức Ba L107V

Số ĐKCB: PD.031269, PM.057940, PM.057941, LD.022299

4727 Lạnh và chế biến nông sản thực phẩm : Đại học Công Nghiệp TP. Hồ Chí Minh , 2010 - 274tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ lạnh gồm: kỹ thuật làm sạch, kỹ thuật làm đông lạnh các loại nông sản thực phẩm.

Ký hiệu phân loại: Trần, Đức Ba

Số ĐKCB: PD.031269, PM.057940, PM.057941, LD.022299

4728 Nguyên lý 80 / 20 : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hờn Huy. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 434tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nâng cao hiệu quả với một lượng ít công sức, thời gian, nguồn lực mang lại hiệu quả lớ

Số ĐKCB: PD.031314, PM.057938, PM.057939, LD.045020, LD.045021, LD.045022, LD.045023

4729 Ẩm thực và quê hương / Đặng Hồng Nam. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu xuất xứ món ăn đặc sắc nổi tiếng Việt Nam. Qua đó tìm hiểu thêm về quê hương và con người đã làm nên những món ăn độc đáo này.

Ký hiệu phân loại: 641.59597 Ă120T

Số ĐKCB: PD.031285, PM.057934, PM.057935

4730 Dưỡng sinh mùa đông / BS: Nguyễn Thị Thại, Nguyễn Ngọc Thanh; Hoàng Khánh Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đặc điểm thời tiết của mùa dông với sức khoẻ con người; Các nguyên tắc dưỡng sinh trong mùa đông; Món ăn và thuốc uống trong mùa đông và phương pháp tập thể dục thể thao mùa đông

Ký hiệu phân loại: 613.7 D561S

Số ĐKCB: PD.031288, PM.057861, PM.057862

4731 600 món ăn trái cây trị bệnh / Nguyễn Khắc Khoái (bs). - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp chế biến những bài thuốc từ trái cây để điều trị một số bệnh nội khoa, bệnh phụ khoa, bệnh nhi khoa....

Ký hiệu phân loại: 613.2 S111T

Số ĐKCB: PD.031343, PM.057859, PM.057860

4732 Loại thực phẩm bổ cho thận : Dinh dưỡng từ thiên nhiên. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 47tr. ;

Tóm tắt: Các loại thực phẩm thiên nhiên gồm: Hoa, lá, quả, hạt có tác dụng bổ cho thận

Ký hiệu phân loại: 616.6 L404T

Số ĐKCB: PD.031316, PM.057855, PM.057856

4733 Hành vi người tiêu dùng / B.s.: Nguyễn Xuân Lãn...[và những người khác]. - Hà Nội : Tài Chính, 2010. - 336tr. : Bảng vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031251, PM.057700, PM.057701

4734 Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp / Nguyễn Công Phương (ch.b)...[và những người khác]. - Đà Nẵng : Tài chính, 2010. - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Kế toán, đầu tư chứng khoán; Kế toán hoạt động liên doanh và đầu tư bất động sản, kế toán thuê và cho thuê tài sản

Ký hiệu phân loại: 657 GI108T

Số ĐKCB: PD.031193, PM.057637, PM.057638

4735 Phương pháp giáo dục con của các bà mẹ thông minh / Trần Quân (bs). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 129tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phần 1: Các phương pháp giải quyết những vấn đề thường gặp trong thai sản; Phần 2: Những nhu cầu và sự phát triển về tâm sinh lý của trẻ, các phương pháp giải quyết những vấn đề mà trẻ thường gặp ở tuổi mẫu giáo

Ký hiệu phân loại: 649 PH561P
Số ĐKCB: PD.031196, PM.057597, PM.057598

4736 Quản lý thành công trong thời đại khủng hoảng kinh tế toàn cầu / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031225, PM.057698, PM.057699

4737 Cây hoa đào và kỹ thuật trồng / Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 64tr. : ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031224, PM.057696, PM.057697

4738 Quản trị tự học : Làm sao để họp không là thời gian chết / Brian Lomas; Mạc Tú Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 112tr. ; 21cm
Tóm tắt: Làm sao để quyết định họp là đúng? Đề ra mục đích cuộc họp, ai nên tham dự? Chương trình họp, địa điểm...Cách tiến hành họp và gút lại những vấn đề chính mang hiệu quả thiết thực cho công việc

Ký hiệu phân loại: 650.1 QU106T
Số ĐKCB: PD.031064, PM.057483, PM.057484

4739 Quản trị tự học : Làm việc sao để có nhân viên làm được việc hết mình / B.Brian Brown; Mạc Trí Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 141tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tự nhận thức hiểu bản thân, lòng tin và sự lãnh đạo, am hiểu động cơ thúc đẩy, động viên thông qua uỷ quyền và trao quyền...

Ký hiệu phân loại: 658.3 QU106T
Số ĐKCB: PD.031065, PM.057481, PM.057482

4740 Quản trị tự học : Làm sao tuyển được đúng người / Chris Dubes; Tôn Thất Thiện dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dự án toán tuyển chọn, lao động hợp đồng, quảng cáo vị trí cần tuyển, đánh giá người xin việc, lập kế hoạch phỏng vấn...

Ký hiệu phân loại: 658.3 QU106T
Số ĐKCB: PD.031066, PM.057485, PM.057486

4741 Cây cảnh trong phong thuỷ nhà ở / Ngọc Hà bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 211tr. :

Tóm tắt: Những hiểu biết về cây cảnh, mối quan hệ giữa phong thuỷ và cây cảnh, phương pháp bài trí cây cảnh trong nhà ở

Ký hiệu phân loại: 635.9 C126C
Số ĐKCB: PD.031067, PM.057489

4742 Massage chân : Phòng và trị bệnh / Bd: Kiến Văn, Phúc Quyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 95tr. : Hình ảnh ; 19cm. - (Sức khoẻ và đời sống)
Tóm tắt: Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản về masssge chân cũng như phương pháp trị liệu những că

Ký hiệu phân loại: 615.8 M100S
Số ĐKCB: PD.031072, PM.057492, PM.057493

4743 Yoga quyền năng và giải thoát / Tinh Tiến. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Thể dục thể thao,

Tóm tắt: Là phương pháp thực tiễn, đảm bảo được một trạng thái tinhthần thoải mái, thanh thản, ung dung tự tại, với các đức tính tự chủ, kiên nhẫn, tỉnh táo, sáng suốt

Ký hiệu phân loại: 613.7 Y400G
Số ĐKCB: PD.031073, PM.057490, PM.057491

4744 Kỹ thuật trồng và uốn tỉa bonsai / Ngọc hà biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T
Số ĐKCB: PD.031086, PM.057506, PM.057507

4745 Nghệ thuật chơi bonsai / Hoài Anh tổng hợp và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -

Tóm tắt: Đặc điểm chugng và một số kỹ thuật khi trồng bonsai; Một số loại bonsai thường gặp, các thế bonsai, nghệ thuật sắp xếp cành...

Ký hiệu phân loại: 635.9 NGH250T
Số ĐKCB: PD.031091, PM.057487, PM.057488

4746 Sức khoẻ là hạnh phúc / Ngô Văn Phương st và bs. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá, văn nghệ,

Tóm tắt: Những phương pháp tối ưu giũ gìn sức khoẻ; Phương pháp phòng ngừa đột quỵ, tai biến mạch máu não, phòng ngừa ung thư, tiểu đường, ruột thừa...

Ký hiệu phân loại: 613 S552K
Số ĐKCB: PD.031094, PM.057508, PM.057509

4747 Kế toán quản trị : Lý thuyết - bài tập - bài giải / Phạm Văn Dược (ch.b); Nguyễn Thị Thu Hiền. - Tp. HỒ Chí Minh : Đại học công nghiệp, 2010. - 342tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về kế toán quản trị, chi phí và phân loại chi phí, phân tích mối quan hệ chi phí, khối lượng, lợi nhuận, dự toán ngân sách, định giá tài sản sản phẩm...

Ký hiệu phân loại: 657 K250T
Số ĐKCB: PD.031104, PM.057512, PM.057513

4748 Bộ tranh dạy và học lái xe ôtô / Phạm Gia Nghi, Chu Mạnh Hùng, Trần Quốc Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 76tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật lái xe ôtô; Cách xử lý các tình huống giao thông trên sa hình; Cấu tạo, bảo dưỡng và sửa chữa xe ôtô thông thường

Ký hiệu phân loại: 629.28 B450T
Số ĐKCB: PD.031109, PM.057510, PM.057511

4749 Thiết kế cảnh quan, môi trường đường ô tô / Bùi Xuân Cậy, Đặng Minh Tân. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 132tr. : minh hoạ ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031194, PM.057643, PM.057644

4750 Từ điển chữ viết tắt thường dùng trong y học : Anh - Pháp - Đức - Việt / Đinh Văn Chí. - Hà Nội : Y học, 2010. - 219tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031154, PM.057629, PM.057630

4751 Kỹ thuật chăn nuôi thỏ thịt / Nguyễn Thiện. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 107tr : bảng, hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031150, PM.057535, PM.057536

4752 Giáo trình Kế toán máy : Dùng cho sinh viên ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh / Trần Thị Song Minh. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010. - 183tr. : minh họa ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031162, PM.057599, PM.057600

4753 Cẩm nang nuôi chó / Phạm Ngọc Thạch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 240tr. : Hình ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu về các giống chó, tập tính sinh học, cách chọn giống, kỹ thuật nuôi, cách chuẩn đoán bệnh và các biện pháp điều trị các bệnh thường gặp ở chó.

Ký hiệu phân loại: 636.7 C104N
Số ĐKCB: PD.030945, PM.057219, PM.057220

4754 Cây đậu tương và kỹ thuật trồng trọt / Vũ Đình Chính ch.b; Đinh Thái Hoàng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 132tr. : Ảnh, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về giá trị kinh tế và tình hình sản xuất, đặc điểm sinh vật học của cây đậu tương. kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch, và bảo quản cây đậu tương.

Ký hiệu phân loại: 633.3 C126Đ
Số ĐKCB: PD.030944, PM.057221, PM.057222

4755 Sâu hại mãng cầu xiêm và biện pháp phòng trừ / Vũ Thị Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông ngiệp,

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về đặc điểm hình dạng và sinh học của sâu hại trên cây mãng cầu xiêm, những yếu tố liên quan đến biến động tác hại của sâu hại, biện pháp phòng trừ các loài sâu hại.

Ký hiệu phân loại: 632 S125H
Số ĐKCB: PD.030943, PM.057223, PM.057224

4756 Kỹ thuật gây trồng một số loại rau rừng / Trần Minh Đức...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 128tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những đặc điểm nhận biết, kỹ thuật gieo ươm và gây trồng một số loài cây rau rừng bản địa có giá trị kinh tế và có khả năng phát triển được thành hàng hoá giúp người dân xoá đói giảm nghèo.

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.030968, PM.057231, PM.057232

4757 Bệnh lợn ở Việt Nam các biện pháp phòng trị hiệu quả / Lê Văn Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Giới thiệu nguên nhân và cách phòng trừ các bệnh thường gặp ở lợn.

Ký hiệu phân loại: 636.08009597 B256L
Số ĐKCB: PD.030961, PM.057233, PM.057234

4758 Công nghệ sản xuất phân bón vô cơ / Lê Xuân Đình bs. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 115tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành công nghệ sản xuất phân bón vô cơ, những vấn đề về an toàn, môi trường, bảo hộ lao động.

Ký hiệu phân loại: 668 C455N
Số ĐKCB: PD.031026, PM.057235, PM.057236

4759 30 món ăn chay giàu dinh dưỡng / Lý Ngân Hoán. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 63tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 B100M
Số ĐKCB: PD.030963, PM.057265, PM.057266

4760 Các món cơm, xôi và bánh mặn / Quỳnh Nhi. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 54tr. : Ảnh ; 21cm. - (Món ăn được nhiều người yêu thích)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.030962, PM.057267, PM.057268

4761 Cơm gia đình 3 món dễ làm / Cẩm Tuyết. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 175tr. : Hình
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 C463G
Số ĐKCB: PD.030970, PM.057269, PM.057270

4762 Bánh ngọt cho tiệc trà / Tường Vân biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá sài gòn, 2010. -
Tóm tắt: Giới thiệu cách làm một số loại bánh ngọt như: Bánh bông lan, bánh tổ ong, bánh quy...

Ký hiệu phân loại: 641.8 B107N
Số ĐKCB: PD.031024, PM.057271, PM.057272

4763 108 bộ não vàng / Bd: Thuần Nghi Oanh, Kiến Văn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 287tr. ; 21cm. -
Tóm tắt: Giới thiệu 108 nhà phát minh khoa học trên thế giới với nhìeu lĩnh vực khoa học khác n

Ký hiệu phân loại: 608 M458T
Số ĐKCB: PD.030959, PM.057285, PM.057286

4764 Sát thủ khác biệt hoá = Killer Differentiators : 13 chiến lược khác biệt hoá để phát triển thương hiệu / Jaky Tai; Nguyễn Phúc Hoàng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 534tr. ; 21cm. - (Tủ sách Doanh Trí)

Tóm tắt: Trình bày cách thức tạo ra sự khác biệt cho thương hiệu thông qua 13 chiến lược mà những thương hiệu thành công đã vận dụng để đạt đến vị thế đỉnh cao trên thị trường

Ký hiệu phân loại: 658.8 S110T
Số ĐKCB: PD.030922, PM.057287

4765 Tam @ Quốc : Ý tưởng để thành công trong moi trường kinh doanh hiện đại: Vận dụng sáng tạo mưu chước người xưa trong thời đại thương trường là chiến trường / Thành Quân Ức; Nhất Cư dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 373tr. ; 20cm

Tóm tắt: Qua những mẫu chuyện trong tam quốc diễn nghĩa được chuển dịch ứng dụng trong môi trường kinh doanh hiện đại, cún cấp kiến thức mới nhất về kinh tế và quản trị kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 658 T104
Số ĐKCB: PD.030974, PM.057300, PM.057301

4766 Cơ sở toán học của các phép xử lý thống kê trong nghiên cứu khoa học nông nghiệp / Phan Thanh Kiếm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 367tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 630 C460S
Số ĐKCB: PD.030919, PM.057213, PM.057214

4767 Kỹ thuật trồng ba loại cây thuốc nam nhàu, chóc máu và củ dòm trên đất rừng / Bùi Thế Đồi, Lê Thị Diên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 72tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự cần thiết gây trồng cây thuốc nam, kỹ thuật gieo ươm, gây trồng các loại cây dùng để chữa bệnh học huyết áp chống phát triên ung thư...

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.030977, PM.057215, PM.057216

4768 Phong thuỷ để thành công trong công việc và kinh doanh / Lillan Too; Nguyễn Mạnh Thảo biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 162tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vị trí thích hợp nhất để xây dựng cao ốc, công ty, văn phòng kinh doanh; hướng dẫn bạn thiết kế, trang trí nội thất theo phong thuỷ đem lại nhiều thuận lợi, may mắn, hạn chế những vận rủi, tai hoạ...

Ký hiệu phân loại: 650.1 PH431T
Số ĐKCB: PD.031034, PM.057255, PM.057256

4769 Tự pha chế nước giải khát và cocktail trái cây / Quỳnh Chi. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.8 T550P
Số ĐKCB: PD.030923, PM.057257, PM.057258

4770 Gỏi, salad và các món khai vị / Cẩm Tuyết. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 146tr. : Hình
Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến các món gỏi, salad và các món khai vị.
Ký hiệu phân loại: 641.8 G428S
Số ĐKCB: PD.030965, PM.057259, PM.057260

4771 90 món nướng - quay - đút lò / Triệu Thị Chơi. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí
Tóm tắt: Cách chế biến các món nướng, quay, đút lò từ thịt heo, thịt cừu, cá, gà, vịt, tôm, cua...
Ký hiệu phân loại: 641.7 CH311M
Số ĐKCB: PD.030909, PM.057261, PM.057262

4772 30 món gỏi, salad Trung Hoa / Xuân Quý, Tuyết Nhung. - TP. Hồ Chí Minh : văn hoá Sài Gòn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.8951 B100M
Số ĐKCB: PD.030964, PM.057263, PM.057264

4773 Hướng dẫn mới nhất về kế toán - tài chính - thuế và chính sách hổ trợ của nhà nước đối với các doanh nghiệp năm 2011 / Ngô Chỉnh hệ thống hoá. - Hà Nội : Tài chính, 2011. - 623tr. : Bảng ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn mới nhất về kế toán - kiểm toán, tài chính, thuế; chính sách hổ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp; chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định , về lao động tiền lương
Ký hiệu phân loại: 657 H561D
Số ĐKCB: PD.031037, PM.057315, PM.057316

4774 Nghề và làng nghề truyền thống ở Nam Định / Đỗ Đình Thọ,...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 266tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các nghề truyền thống của Nam Định: Nghề muối, trồng cay cảnh, nghề nề, nghề đúc, n
Ký hiệu phân loại: 680.959738 NGH250V
Số ĐKCB: PD.030997, PM.057331

4775 Đê biển Việt Nam và giải pháp gia cố bằng vải địa kỷ thuật / Vũ Đình Hùng chb; Khổng Trung Duân. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 207tr. ; 27cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống đê biển Việt Nam. Hiện trạng, đặc điểm địa chất của đường biển và các giải pháp gia cố đường bờ biển bằng vai địa kỷ thuật.
Ký hiệu phân loại: 627.09597 Đ250B
Số ĐKCB: PD.031029, PM.057357, PM.057358

4776 Dinh dưỡng khoáng cây trồng / Nguyễn Bảo Vệ, Nguyễn Huy Tài. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt: Quá trình sinh trưởng, sinh lý và sinh hoá của cây, mối quan hệ bên trong cây.
Ký hiệu phân loại: 631.5 D312D
Số ĐKCB: PD.031028, PM.057365, PM.057366

4777 Hướng dẫn kỹ thuật sửa chữa tivi LCD đời mới / Nguyễn Ngọc Khoa Văn, và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 218tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Các nguyên lý cơ bản của công nghệ truyền hình số. Ứng dụng vào kỹ thuật sữa chữa và bảo trì các máy truyền hình số mới: số hoá các tín hiệu video, mã hoá nguồn...

Ký hiệu phân loại: 621.388 H561D
Số ĐKCB: PD.030805, PM.056944, PM.056945

4778 Chăm sóc sức khoẻ mẹ và con thời kỳ hậu sản / Lê Điềm, Lê Hoàng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -

Tóm tắt: Những điều cần biết về thời kỳ hậu sản, phương pháp giữ gìn vệ sinh trong thời kỳ sinh sản, cách chăm sóc trẻ sơ sinh...
Ký hiệu phân loại: 618.6 CH114S
Số ĐKCB: PD.030723, PM.056938, PM.056939

4779 Hướng dẫn sử dụng và cách khắc phục sự cố máy tính Netbook / Phạm Khắc Thành, và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 324tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Các tính năng cơ bản của loại máy tính di động, hướng dẫn cách sử dụng các netbook, tìm hiểu các hoạt động trực tuyến và tái ứng dụng.
Ký hiệu phân loại: 621.39 H561D
Số ĐKCB: PD.030810, PM.056980, PM.056981

4780 Kỹ thuật thâm nhập Iphone 3G, 3GS / Nguyễn Nam Thuận, Nguyễn Minh, Và nhóm tin học thực dụng. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2010. - 540tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Import bộ sưu tập phim, đồng bộ hoá với nhiều với nhiều máy vi tính. phát triển các ứng dụng cho Iphon và Ipod truoch trên linux, windows, và mac...
Ký hiệu phân loại: 621.3845 K600T
Số ĐKCB: PD.030801, PM.056984, PM.056985

4781 Móng đẹp thời thượng / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2011. - 48tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu móng tay đẹp thời trang...
Ký hiệu phân loại: 646.7 M431D
Số ĐKCB: PD.030747, PM.056898, PM.056899

4782 Nhung hươu trị bách bệnh / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 159tr. ; 21cm. - (Sức khoẻ là

Tóm tắt: Nhung hươu, lộc huyết, lộc nhung huyết, lộc thai... Những sản phẩm từ nhung hươu và ứng dụng trị bệnh của chúng.
Ký hiệu phân loại: 615.8 NH513H
Số ĐKCB: PD.030706, PM.056900

4783 Chăm sóc sức khoẻ phòng chống lão hoá / Bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội :
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức để biết cách tự chăm sóc sức khoẻ, nâng cao chất lượng cuộc sống, l
Ký hiệu phân loại: 613 CH114S
Số ĐKCB: PD.030742, PM.056901, PM.056902

4784 Bệnh đái tháo đường, những quan điểm hiện đại / Nguyễn Huy Cường. - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2010. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về bệnh đái tháo đường,các thông tin về chẩn đoán và điều trị bệnh. giới thiệu một số loại thức ăn phù hợp cho bệnh nhân.
Ký hiệu phân loại: 614.4 B256Đ
Số ĐKCB: PD.030739, PM.056903, PM.056904

4785 Bệnh bướu cổ / Nguyễn Huy Cường. - Hà Nội : Y học, 2010. - 159tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.4 B256B
Số ĐKCB: PD.030740, PM.056905, PM.056906

4786 Giá trị dinh dưỡng và tác dụng bảo vệ sức khoẻ từ thịt và trứng. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 39tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Những tác dụng và giá trị dinh dưỡng của thịt và trứng đối với sức khoẻ...

Ký hiệu phân loại: 641.3 GI - 100T

Số ĐKCB: PD.030743, PM.056907, PM.056908, LD.009366, LD.010550

4787 Giá trị dinh dưỡng và tác dụng bảo vệ sức khoẻ của các loại ngũ cốc. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 39tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Tác dụng bảo vệ sức khoẻ và giá trị dinh dưỡng của các loại ngũ cốc...

Ký hiệu phân loại: 641.3 GI - 100T

Số ĐKCB: PD.030744, PM.056910, LD.010604, LD.010605, PM.056909

4788 Giá trị dinh dưỡng và tác dụng bảo vệ sức khoẻ của các loại đồ uống. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 31tr. : Hình ảnh ; 17cm

Tóm tắt: Giới thiệu công dụng, giá tri dinh dưỡng của các loại đồ uống...

Ký hiệu phân loại: 641.2 GI -100T

Số ĐKCB: PD.030745, PM.056912, LD.009374, LD.010565, PM.056911

4789 Giá trị dinh dưỡng và tác dụng bảo vệ sức khoẻ từ rau quả và thuỷ sản : Thời đại , 2010 - 39tr. ;

Tóm tắt: Thành phần dinh dưỡng, công dụng và hướng dẫn sử dụng các loại rau và thuỷ sản để chế biến thành các món ăn ngon bổ dưỡng...

Số ĐKCB: PM.056913, PM.056914, LD.009367, LD.010608, PD.030746, LD.015936

4790 Ẩm thực dành cho người rối loạn cương dương / Đinh Công Bảy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -

Tóm tắt: Hướng dẫn cách làm và tác dụng của những món ăn có tác dụng bổ thận, bổ tâm, an thầ

Ký hiệu phân loại: 616.85 Â - 120T

Số ĐKCB: PD.030738, PM.056915

4791 Nhật ký mang thai / Ngọc Phương bs. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 243tr. ; 24cm

Tóm tắt: cung cấp kiến thức quá trình phát triển,sinh trưởng của thai nhi, những lưu ý về chế độ dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trong thời kỳ mang thai.

Ký hiệu phân loại: 618.2 NH124K

Số ĐKCB: PD.030815, PM.056916, PM.056917

4792 Nuôi dưỡng và chăm sóc chó / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản nhất xung quanh việc nuôi dưỡng và chăm sóc chó...

Ký hiệu phân loại: 636.7 N515D

Số ĐKCB: PD.030711, PM.056856, PM.056857

4793 kỹ thuật trồng ngô cao sản / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Những giống ngô cao sản mới cho năng suất cao, kỹ thuật trồng và chăm sóc, cách sản xuất các giống ngô lai khác nhau...

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T

Số ĐKCB: PD.030707, PM.056854, PM.056855

4794 Kỹ thuật làm giá đỗ / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Giá trị dinh dưỡng của giá đỗ. kỹ thuật làm giá đỗ từ thủ công đến sản xuất chuyên nghi

Ký hiệu phân loại: 635 K600T

Số ĐKCB: PM.056858, LD.002677, PD.030712, PM.056859

4795 Kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng rùa / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi rùa theo phương pháp khoa học, cách chọn giống, nhân giống, đặc điểm của loài rùa, cách chăm sóc và một số bệnh thường gặp ở rùa...

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T
Số ĐKCB: PD.030710, PM.056860, PM.056861

4796 Kỹ thuật nuôi và chăm sóc một số loài chim / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : thời đại, 2010. - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những loài chim đẹp và quý nhất, một số loài chim được nuôi phổ biến. Kỹ thuật nuôi dưỡng và thuần hoá, phòng và điều trị những bệnh thường gặp ở các loài chim...

Ký hiệu phân loại: 636.6 K600T
Số ĐKCB: PD.030709, PM.056862, PM.056863

4797 Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc cá / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T
Số ĐKCB: PD.030708, PM.056864, PM.056865

4798 Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại cây rau xanh / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 135tr. ; 21cm
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cải bắp, su hào, cà chua, mướp đắng... trong từng mùa

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.030721, PM.056866, PM.056867

4799 Kỹ thuật trồng và chăm sóc vải / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt: Kỹ thuật và phương pháp chăm sóc cây vải. Những đặc điểm và tác dụng của vải đối vớ

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.030720, PM.056868, PM.056869

4800 Kỹ thuật chăm sóc và nuôi bò sữa / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 142tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Bảo vệ và giữ gìn chất lượng của bò sữa. Những căn bệnh thường gặp ở bò sữa và tiêu chuẩn hoá thức ăn cho bò sữa.

Ký hiệu phân loại: 636.2 K600T
Số ĐKCB: PD.030719, PM.056870, PM.056871

4801 Kỹ thuật nuôi và chăm sóc tôm / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Phương pháp nuôi tôm khoa học, phù hợp với môi trường Việt Nam: Nuôi tôm càng xanh, tôm hùm, tôm thẻ trắng...

Ký hiệu phân loại: 639 K600T
Số ĐKCB: PD.030718, PM.056872, PM.056873

4802 Kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa hấu / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản về kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa hấu: kỹ thuật chọn giống, chăm sóc, kỹ thuật bón phân và biện pháp phòng trị sâu bệnh hại cây...

Ký hiệu phân loại: 634 k600T
Số ĐKCB: PD.030717, PM.056874, PM.056875

4803 Hướng dẫn tự học và cách khắc phục sự cố điện thoại di động Black Berry / Lê Thanh Mạnh, Bùi Gia Tâm và nhóm tin học thực dụng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 389tr. : hình ảnh ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.3845 H561D
Số ĐKCB: PD.030806, PM.056948, PM.056949

4804 Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Phương pháp chăm sóc nhãn non đến khi trưởng thành; biện pháp thâm canh, cải tạo vườn nhãn để cây nhãn cho thu hoạch cao

Ký hiệu phân loại: 634 K600T

Số ĐKCB: PD.030716, PM.056876, PM.056877

4805 Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc dê / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi và chăm sóc, chọn giống, đặc tính sinh sản, cách phòng bệnh cho dê

Ký hiệu phân loại: 636.3 K600T

Số ĐKCB: PD.030714, PM.056882, PM.056883

4806 Kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng bò thịt / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 126tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc bò thịt, phương pháp chọn giống, cách phòng và trị bệ

Ký hiệu phân loại: 636.2 K600T

Số ĐKCB: PD.030722, PM.056884, PM.056885

4807 Kỹ thuật chăn nuôi lợn / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nuôi lợn, từ khâu xem xét ngoại hình, chọn giống lợn đến vấn đề dinh dưỡng, chuồng trại và cách phòng chống các bệnh thường gặp ở đàn lợn

Ký hiệu phân loại: 636.4 K600T

Số ĐKCB: PD.030713, PM.056880, PM.056881

4808 81 món ăn chay : Hấp dẫn, ngôn miệng, bổ dưỡng / Trâm Anh, Quế Anh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu 81 món ăn chay có lợi cho sức khoẻ thơm ngon, bổ dưỡng

Ký hiệu phân loại: 641.5 T104M

Số ĐKCB: PD.030726, PM.056886, PM.056887

4809 Kỹ thuật trồng ngô đạt năng suất cao / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng ngô đạt năng suất, phương pháp phòng trừ sâu bệnh và chuột phá hoại cây ngô, quy trình trồng - thu hoạch và bảo quản ngô...

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T

Số ĐKCB: PD.030715, LD.004918, PM.056878, PM.056879

4810 Bí quyết tự đoán bệnh bằng quan sát bên ngoài / Lê Minh biên soạn; Mai Phúc hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 382tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.02 B300Q

Số ĐKCB: LD.002829, PD.030555, PM.056660, PM.056661

4811 Ẩm thực liệu pháp : Thực đơn an thần ích trí, khia thông ngũ quan, làm đẹp và kéo dài tuổi thọ / Nguyễn Sỹ Viễn biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 Â120T

Số ĐKCB: PD.030544, PM.056644, PM.056645

4812 Cẩm nang chữa bệnh tại nhà : Bệnh ngoại khoa thường gặp, bệnh về da thường gặp, bệnh ngũ quan thường gặp / Lê Hoà biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 211tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyên nhân và triệu chứng, hướng dẫn điều trị theo tây y, đông y, bài thuốc dân gian b

Ký hiệu phân loại: 617 C120N

Số ĐKCB: PD.030540, PM.056648, PM.056649

4813 Cẩm nang chữa bệnh tại nhà : Bệnh phụ khoa thường gặp, bệnh nam khoa thường gặp, bệnh nhi khoa thường gặp / Lê Hoà biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 C120N
Số ĐKCB: PD.030539, PM.056650, PM.056651

4814 Bệnh ung thư và những điều cần biết / Mai Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 147tr. ;

Tóm tắt: Những triệu chứng và cách phòng trị của các bệnh ung thư phổi, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư dạ dày...

Ký hiệu phân loại: 616.99 B256U
Số ĐKCB: PD.030543, PM.056646, PM.056647

4815 Kỹ thuật trồng ngô cao sản / Nguyễn Hữu Hoàng, Lương Xuân Lâm. - Hà Nội : Thời đại, 2010.

Tóm tắt: Mộ số vấn đề cần lưu ý trong quá trình trồng và chăm sóc các giống ngô. Một số sâu bệnh hại ngô và biện pháp phòng trừ...

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T
Số ĐKCB: PD.030542, PM.056588, PM.056589

4816 Thuỷ hảo sản món ăn phòng chữa bệnh / Thái Hoà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 280tr. ;
Tóm tắt: Gần 400 món ăn được chế biến từ thuỷ hải sản giúp phòng chữa bệnh thường gặp, nâng

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH523H
Số ĐKCB: PD.030531, PM.056658, PM.056659

4817 Cẩm nang chữa bệnh tại nhà : Bệnh nội khoa thường gặp / Lê Hòa biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 195tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những bệnh nội khoa thường gặp,nguyên nhân và triệu chứng, hướng điều trị theo đông

Ký hiệu phân loại: 616 C120N
Số ĐKCB: PD.030538, PM.056652, PM.056653

4818 Rau ăn lá an toàn : Cơ sở khoa học và kỹ thuật canh tác theo nguyên tắc Vietgap / Trần Khắc Thi, Phạm Mỹ Linh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc chung trong sản xuất rau an toàn. Biện pháp và kỹ thuật một số loại rau ăn lá an toàn theo nguyên tắc Vietgap.

Ký hiệu phân loại: 635 R111Ă
Số ĐKCB: PD.030505, PM.056590, PM.056591

4819 Chuyện kể về những nhà phát minh nổi tiếng thế giới / Vũ Bội Tuyền b.s. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 322tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.056614, PM.056615, LD.012434, PD.030532

4820 Công trình năng lượng khí sinh vật Biogas / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 206tr. ; 21cm. - (Đề cập đến các nội dung: những nguyên tắc để xây dựng hầm Bioga, thiết kế các loại hầm khí, quản lý và khai thác hầm khí, biện pháp an toàn trong quá trình xây dựng...)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 665.7 C455T
Số ĐKCB: PD.030509, PM.056592, PM.056593

4821 901 bài thuốc dân gian chữa bệnh thường gặp / kim Lam biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2010. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản, cách sử dụng sản phẩm hoa, lá, củ, quả, động vật dễ tìm để chữa trị các bệnh thông thường...

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH311T

Số ĐKCB: PD.030512, PM.056654, PM.056655

4822 Bí quyết thành công của chủ tịch tập đoàn GE / Jack Welch, Suzy Welch ; Quang Vinh dịch. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2009. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.030521, PM.056642, PM.056643

4823 Các phương thuốc, món ăn bổ dưỡng với sức khoẻ con người / Tạ Liên biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C101P

Số ĐKCB: PD.030499, PM.056656, PM.056657

4824 Kỹ thuật sử dụng năng lượng mặt trời / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 218tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.47 K600T

Số ĐKCB: PD.030500, PM.056594, PM.056595

4825 Hướng dẫn xây dựng phòng chống thiên tại. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 152tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng nhằm giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra đối với nhà cửa và các công trình xây dựng...

Ký hiệu phân loại: 624.1 H561D

Số ĐKCB: PD.030465, PM.056735, PM.056736

4826 Cẩm nang sức khoẻ gia đình : Cẩm nang về 90 bệnh thường gặp: 20 cách sơ cứu, 40 bí quyết cho ngôi nhà an toàn, 40 lời khuyên thiết thực nhất về phòng bệnh... / Chủ biên: Lê Quang Vũ, Nguyễn Bá Ngọc. - Hà Nội : Y học, 2009. - 156tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 C120N

Số ĐKCB: PD.030464, PM.056753, PM.056754

4827 Chẩn đoán và điều trị bệnh ở gà / Trần Văn Bình. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,

Tóm tắt: Triệu chứng, bệnh tích, mổ khám, phương pháp chẩn đoán tại cơ sở, phác đồ phòng trị

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH121Đ

Số ĐKCB: PD.030663, PM.056570, PM.056571

4828 Cúm A/H1N1 và những điều cần biết / Nguyễn Thu Lan biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 123tr. ; 19cm. - (Tủ sách gia đình)

Tóm tắt: Những thông tin chung về đại dịch cúm A(H1N1), hướng dẫn phòng chống và cách điều

Ký hiệu phân loại: 636.5 C511A

Số ĐKCB: PD.030671, PM.056574, PM.056575

4829 Bài học vàng từ những thiên tài kinh doanh / Sơn Anh biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 194tr. ; 19cm. - (Khoa học thường thức dành cho người lao động)

Tóm tắt: Giới thiệu những gương mặt tài năng cùng những thủ thuật mà họ áp dụng tại nhiều như Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Pháp, Mỹ... và một số nước trên thế giới mà trở nên thành đạt

Ký hiệu phân loại: 650.1 B103H

Số ĐKCB: PD.030668, PM.056602, PM.056603

4830 999 mẹo vặt hay trong đời sống hàng ngày / Minh Phương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 398tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những mẹo vặt trong trang trí nhà, chăm sóc gia đình, cách chọn và giặt quần áo, trang

Ký hiệu phân loại: 646.7 CH311T

Số ĐKCB: PD.030682, PM.056586, PM.056587

4831 Kỹ thuật trồng cam, quýt, bưởi / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 156tr. ; 19cm. - (Người nông dân làm giàu không khó)

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức cơ bản giúp nông dân áp dụng cho mô hình trồng cây ăn quả trong vườn về kỷ thuật trồng cam, quýt, bưởi...

Ký hiệu phân loại: 634 K600T

Số ĐKCB: PM.056584, LD.005123, PD.030683, PM.056585

4832 Những nghề thủ công phổ biến ở nông thôn / Nguyễn Văn Thưởng (Biên soạn). - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghề thủ công phổ biến trong đới sống ở nông thôn và giới thiệu kỹ thuật, phương pháp làm và sản xuất...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NH556N

Số ĐKCB: PD.030684, PM.056620, PM.056621

4833 Kỹ thuật chăn nuôi gà sạch trong trang trại / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Những quy định kỹ thuật, điều kiện đảm bảo trang trại gia cầm an toàn, hợp vệ sinh...

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T

Số ĐKCB: PD.030685, PM.056576, PM.056577

4834 Cẩm nang kỹ thuật nhân giống cây và sản xuất giống cây trồng / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các phương pháp nhân giống hoa, cây cảnh và một số loại cây trồng dạng khác...

Ký hiệu phân loại: 631.5 C120N

Số ĐKCB: PD.030691, PM.056572, PM.056573

4835 Kỹ thuật trồng ổi, khuế ,na / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 119tr. ; 19cm. - (Người nông dân làm giàu không khó)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về trồng ổi, khuế, na.

Ký hiệu phân loại: 634 K600T

Số ĐKCB: PD.030686, PM.056580, PM.056581

4836 Nuôi ếch / Nguyễn Thị Minh Hồ. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 103tr. ; 19cm. - (Người nông dân làm giàu không khó)

Tóm tắt: Giới thiệu kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng bệnh thường gặp ở ếch

Ký hiệu phân loại: 639.3 N515Ê

Số ĐKCB: PD.030687, PM.056582, PM.056583

4837 Chăn nuôi kết hợp vịt - cá - lúa / Nguyễn Thị Minh Hồ. - H. : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2010. - 128tr ; 19cm. - (Người nông dân làm giàu không khó)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình nuôi kết hợp vit - cá - lúa của hộ gia đình

Ký hiệu phân loại: 639.3 CH115N

Số ĐKCB: PD.030688, PM.056578, PM.056579

4838 Khoảng đời không bình lặng : Một câu chuyện có thật gây xúc động lòng người về một tuổi thơ bị đánh cắp / Sames Patterson; Khang Vinh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 326tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 KH407Đ
Số ĐKCB: PD.030701, PM.056755, PM.056756

4839 Hành trang đời người / Bùi Hữu Giao. - Tái bản lần thứ 6 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hành trang cần thiết cho thanh niên khi bước vào đời: Sức khoẻ ý chí, học tập...Kinh nghiệm sống của bản thân tác giả....

Ký hiệu phân loại: 646.7 H107T
Số ĐKCB: PD.030702, PM.056759, PM.056760

4840 Rèn luyện thân thể cho trẻ em / Nguyễn Toán. - Có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 299tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đặc điểm và quy luật sinh trưởng phát triển của tuổi trẻ, phương pháp rèn luyện thân thể

Ký hiệu phân loại: 613.7 R203L
Số ĐKCB: PD.030430, PM.055795, PM.055796

4841 Công nghệ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường / Phạm Song, Nguyễn Bá Trinh, Vũ Văn Hiểu. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2010. - 128tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nguyên nhân ô nhiễm nước, kỹ thuật xử lý nước để làm nước sinh hoạt và nước uống...

Ký hiệu phân loại: 628.1 C455N
Số ĐKCB: PD.030408, PM.055805, PM.055806

4842 Nghệ thuật vẽ móng tay hiện đại / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 47tr. ; 27cm
Tóm tắt: Phương pháp vẽ các kiểu móng tay hiện đại

Ký hiệu phân loại: 646.7 NGH250T
Số ĐKCB: PD.030322, PM.055722, PM.055723

4843 Nghệ thuật vẽ móng tay thời thượng / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 47tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 NGH250T
Số ĐKCB: PD.030321, PM.055720, PM.055721

4844 Trang trí móng đẹp thời trang / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 47tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 TR106T
Số ĐKCB: PD.030323, PM.055718, PM.055719

4845 Các kiểu tóc thời thượng / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 47tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 C101K
Số ĐKCB: PD.030328, PM.055714, PM.055715

4846 Thời trang tóc / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 19tr. ; 27cm
Tóm tắt: Hướng dẫn uốn, chải, bới...và giới thiệu một số kiểu tóc cô dâu thời thượng, dạ hội

Ký hiệu phân loại: 646.7 TH462T
Số ĐKCB: PD.030325, PM.055712, PM.055713

4847 Kỹ thuật cắt may căn bản & thời trang trẻ em / Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 135tr. ;
Tóm tắt: Quy trình cắt may các kiểu quần áo cho trẻ em: chọn vải, cách cắt, may...

Ký hiệu phân loại: 646.2083 K600T
Số ĐKCB: PD.030324, PM.055710, PM.055711

4848 Các món ăn bổ sung canxi cho người cao tuổi / Biên soạn: Ngô Kiệt, Ngô Tín. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 123tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: 60 món ăn thể hiện thành phần dinh dưỡng tính chất dược lý và hiệu quả chữa trị với đặc tính thơm ngon, bổ dưỡng

Ký hiệu phân loại: 641.5 C101M
Số ĐKCB: PD.030315, PM.055706, PM.055707

4849 Món ăn giải nhiệt mùa nóng / Chung Thủy biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những món ăn giải nhiệt trong mùa nóng và một số thông tin hữu ích về vấn đề an toàn thực phẩm mùa nóng, một số bệnh mùa nóng cùng tính năng của một số thực phẩm

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430Ă
Số ĐKCB: PD.030314, PM.055704, PM.055705

4850 Món ăn lợi sữa cho bà mẹ mới sinh con / Dạ Thảo biên soạn; Đinh Công Bảy hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những món ăn giúp người mẹ có lượng sữa dồi dào để nuôi con; những nguyên liệu, cách chế biến và những điều cần chú ý khi chế biến

Ký hiệu phân loại: 649
Số ĐKCB: PD.030316, PM.055702, PM.055703

4851 39 món ăn tráng miệng dễ làm / Nguyễn Kim Dân biên soạn. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu 39 món ăn tráng miệng qua những công thức chế biến đơn giản kết hợp với h

Ký hiệu phân loại: 641.8 B100M
Số ĐKCB: PD.030312, PM.055700, PM.055701

4852 100 món cá dễ làm / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 79tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp chế biến các món ăn từ cá vừa nhanh chóng, khoa học vừa có lợi cho sức l

Ký hiệu phân loại: 641.6 M458T
Số ĐKCB: PD.030313, PM.055698, PM.055699

4853 Nghệ thuật trang điểm toàn diện / Phúc Minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 87tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cách dùng dụng cụ trang điểm và nghệ thuật trang điểm theo đặc điểm mắt, môi, đánh p

Ký hiệu phân loại: 646.7 NGH250T
Số ĐKCB: PD.030320, PM.055727

4854 Nghề nuôi lợn rừng : Heo rừng / Nguyễn Lân Hùng, Nguyễn Khắc Tích. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 514tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.4 NGH250N
Số ĐKCB: PD.030200, PM.055524, PM.055525

4855 Massage thư giãn & trị bệnh / Wendy Kavanagh; Nguyễn Thị Hường dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật,

Tóm tắt: Các phương pháp xoa bóp cơ bản để tự thư giãn và chữa một số bệnh thông thường

Ký hiệu phân loại: 615.8 M100S
Số ĐKCB: PD.030198, PM.055526, PM.055527

4856 Quản lý thành công trong thời đại khủng hoảng kinh tế toàn cầu / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 20 bài viết theo từng vấn đề liên quan tới nghệ thuật quản lý kinh doanh từ việc tạo vốn, khảo sát thị trường, chiến lược kinh doanh..

Ký hiệu phân loại: 658 QU105L
Số ĐKCB: PD.030199, PM.055528, PM.055529

4857 Thực đơn chữa bệnh huyết áp thấp / Lê Anh Sơn biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 249tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.030117, PM.055530, PM.055531

4858 Gỏi, salad hấp dẫn / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 62tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 G428S

Số ĐKCB: PD.030116, PM.055532

4859 100 vấn đề giáo dục trong gia đình / Trần Quân biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -

Tóm tắt: Truyền bá những quan điểm giáo dục đúng đắn và phương pháp giáo dục khoa học cho

Ký hiệu phân loại: 649 M458T

Số ĐKCB: PD.030118, PM.055533, PM.055534

4860 Lý thuyết và bài tập nguyên lý kế toán : Tóm tắt lý thuyết bài tập và bài giải / Trịnh Quốc Hùng, Trịnh Minh Tâm. - Hà Nội : Phương Đông, 2010. - 298tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi kiểm tra kiến thức tiếp thu, câu hỏi thảo luận, bài tập thực hành

Ký hiệu phân loại: 657 L600T

Số ĐKCB: PD.030225, PM.055535, PM.055536

4861 Giáo trình công nghệ ô tô : Phần động cơ: Dùng cho trình độ trung cấp và cao đẳng nghề / Phạm Tố Như chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 256tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 629.25 GI108T

Số ĐKCB: PD.030221, PM.055609, PM.055610

4862 Kỹ thuật lắp đặt sữa chữa các đường ống nước trong nhà và khu dân cư / Phạm Thanh Đường. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về hệ thống ống nước, qui chuẩn về hệ thống cống nước, thay thế các dụng c

Ký hiệu phân loại: 628.1 K600T

Số ĐKCB: PD.030224, PM.055537, PM.055538

4863 Giáo trình kế toán tài chính / Chủ biên: Ngô Thế Chi, Trương Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ ba. - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 771tr. ; 27cm

Tóm tắt: Công tác tài chính kế toán doanh nghiệp, đầu tư ngắn hạn, kế toán các loại vật tư, đầu tu

Ký hiệu phân loại: 657 GI108T

Số ĐKCB: PD.030232, PM.055539, PM.055540

4864 Giáo trình công nghệ ô tô : Phần nhiên liệu: Dùng cho trình độ trung cấp và cao đẳng nghề / Phạm Tố Như ...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 336tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sữa chữa và bảo dưỡng hệ thống nhien liệu động cơ xăng, động cơ điêzen, ecu và các bộ cảm biến, phun dầu điêzen điện tử

Ký hiệu phân loại: 629.250028 GI-108T

Số ĐKCB: PD.030223, PM.055541, PM.055542

4865 Kế toán quản trị / Phạm Văn Được, Đặng Kim Cương. - Tái bản lần thứ nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Thống kê, 2010. - 406tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về kế toán quản trị: chi phí và phân loại, đánh giá chất lượng quản lý...

Ký hiệu phân loại: 657 K250T

Số ĐKCB: PD.030222, PM.055543, PM.055544

4866 Giáo trình công nghệ ô tô : Phần Điện: Dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề / Phạm Tố Như..[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 128tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phương pháp sữa chữa và bảo dưỡng động cơ ô tô: máy khởi động, máy phát điện..

Ký hiệu phân loại: 629.25 GI-108T

Số ĐKCB: PD.030220, PM.055545, PM.055546

4867 Giáo trình công nghệ ô tô : Phần hệ thống phanh: Dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề / Phạm Tố Như...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 118tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hệ thống phanh dầu, sữa chữa và bảo dưỡng động phanh dầu
Ký hiệu phân loại: 629.28 GI108T
Số ĐKCB: PD.030219, PM.055547, PM.055548

4868 Da liễu học : Dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa / Phạm Văn Hiển chủ biên. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 163tr. ; 27cm
Tóm tắt: Những căn nguyên, triệu chứng lâm sàng, chuẩn đoán và điều trị một số bệnh da phổ bi
Ký hiệu phân loại: 616.5 D100L
Số ĐKCB: PD.030242, PM.055549, PM.055550

4869 Dịch tễ học : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng: Mã số Đ54.909 / Nguyễn Minh Sơn chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 227tr. ; 27cm

Tóm tắt: Mục tiêu, đối tượng, nội dung và cách đề cập dịch tễ học, phương pháp nghiên cứu các biện chứng, phân loại các bệnh truyền nhiễm
Ký hiệu phân loại: 614.4 D302T
Số ĐKCB: PD.030243, PM.055551, PM.055552

4870 Xử lý nền đất yếu trong xây dựng / Nguyễn Uyên. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. -

Tóm tắt: Biện pháp xử lý nền đất yếu bằng các biện pháp kết cấu, gia cố nhân tạo nền đất yếu làm tăng độ chặt của nền đất...
Ký hiệu phân loại: 624.1 X550L
Số ĐKCB: PD.030241, PM.055555, PM.055556

4871 Chiến lược nhân tài của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b), [và những người khác...]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những chiến lược phát triển nhân tài của Trung Quốc, thành tựu và hạn chế của chiến lược nhân tài Trung Quốc và một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 658.300951 CH305L
Số ĐKCB: PD.030104, PM.055392, PM.055393

4872 Để làm người mẹ tốt / Hạnh Văn biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phương pháp giáo dục và nuôi dạy trẻ: Kỹ năng sống của trẻ, cách cư sử và giáo dục của
Ký hiệu phân loại: 649 Đ250L
Số ĐKCB: PD.029908, PM.055112, PM.055113

4873 Món ăn mùa đông / Bình Minh. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2010. - 63tr. ; 20cm
Tóm tắt: Gồm các món gà, tôm, bò...cho mùa đông bnổ dưỡng và tăng cường sức khoẻ
Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.029915, PM.055114, PM.055115

4874 Món ăn mùa xuân / Bình Minh. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2010. - 63tr. ; 20cm
Tóm tắt: Các món ăn bổ dưỡng xho mùa xuân: tôm, mực, gà, bò...
Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.029914, PM.055116, PM.055117

4875 Món ăn mùa thu / Bình Minh. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2010. - 63tr. ; 20cm
Tóm tắt: Thực đơn và cách chế biến món ăn cho mùa thu: Cá sốt cay, tôm nướng bơ, thỏ rôti...ch
Ký hiệu phân loại: 641.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.029913, PM.055118, PM.055119

4876 Quy luật di dây đèn còi xe gắn máy Nhật / Trần Phương Hồ. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt: Trình bày những nguyên tắc cơ bản và qui luật di dây hệ thống điện đèn còi trên các xe ;

Ký hiệu phân loại: 629.227 QU-600L

Số ĐKCB: PD.029973, PM.055264, PM.055265

4877 Kĩ thuật sữa chữa xe gắn máy / Trần Phương Hồ. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 139tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 629.227 K300T

Số ĐKCB: PD.029974, PM.055266, PM.055267

4878 Tương lai của quảng cáo và tiếp thị : Thế giới luôn luôn cập nhật quảng cáo, tiếp thị và truyền thông trong kỷ nguyên phục vụ khách hàng / Christopher Vollmer, Precouet Geofeey; Hải Lý dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 183tr. : Ảnh chụp, hình vẻ ; 23cm

Tóm tắt: Chỉ ra các cấp độ cao nhất của chiến lược quảng cáo

Ký hiệu phân loại: 658.8 T561L

Số ĐKCB: PD.029971, PM.055162, PM.055163

4879 Lời hứa thương hiệu / Dnane E. Knapp; Trần Mạnh Quân dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.8 L362H

Số ĐKCB: PD.029970, PM.055164, PM.055165

4880 Hướng dẫn đọc, hiểu và thiết kế các mạch điện tử thực dụng : Dùng cho học sinh các trường chuyên nghiệp và dạy nghề / Đức Dũng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 780tr. : Hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật thiết kế các mạch điện tử thực dụng

Ký hiệu phân loại: 621.3815 H561D

Số ĐKCB: PD.029969, PM.055204, PM.055205

4881 370 Liệu pháp từ thiên nhiên / Đỗ Hạ, Quang Vinh biên soạn. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá,

Tóm tắt: Những liệu pháp chăm sóc sắc đẹp và chữa bệnh từ các loại rau, quả trong vườn nhà.

Ký hiệu phân loại: 613 B100T

Số ĐKCB: PD.029903, PM.055104, PM.055105

4882 157 Công dụng bổ dưỡng và trị bệnh từ cây, củ, quả. / Nguyễn Minh Ngọc biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2009. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự đa dạng và phong phú của các loài cây, củ, quả ở nước ta và công dụng của chúng trong việc chữa trị các loại bệnh.

Ký hiệu phân loại: 613.2 M458T

Số ĐKCB: PD.029904, PM.055106, PM.055107

4883 Giúp bé lớn nhanh / Cẩm Linh tuyển chọn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2010. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách chăm sóc trẻ sơ sinh già tháng, trẻ sơ sinh thiếu tháng; Các kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh và cách phòng tránh các bệnh thường gặp ở trẻ sơ sinh.

Ký hiệu phân loại: 618.92 GI-521B

Số ĐKCB: PD.029907, PM.055108, PM.055109

4884 Chuyện thầm kín của con gái / Hoàng Mai biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các vấn đề giáo dục giới tính cho nữ giới tuổi dậy thì như: Kinh nguyệt, Ngừa thai, Nạo

Ký hiệu phân loại: 618 CH527TH

Số ĐKCB: PD.029909, PM.055110, PM.055111

4885 Món ăn mùa hạ / Bình Minh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 63tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các món ăn và kĩ thuật chế biến các món ăn trong mùa hạ: gà, cá, tôm, các món rau xào... làm tăng sức khoẻ cho mọi lứa tuổi.

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430A
Số ĐKCB: PD.029912, PM.055120, PM.055121

4886 Massage để giảm đau : Thực hành từng bước / Đào Thiện Phúc; Chí Thiện biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những động tác căn bản, phương pháp tự xoa bóp, kỹ thuật xoa bóp, khai thông các kinh mạch, phương pháp làm giảm đau

Ký hiệu phân loại: 615.8 M100S
Số ĐKCB: PD.029911, PM.055130, PM.055131

4887 Trái cây trị bệnh và tăng cường sức khoẻ / Bích Ngọc. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. -
Tóm tắt: Tác dụng và những bài thuốc ứng dụng của các loại trái cây để tăng cường sức khoẻ và

Ký hiệu phân loại: 615.5 TR103C
Số ĐKCB: PD.029916, PM.055132, PM.055133

4888 300 bài thuốc chữa bệnh nhi khoa phụ khoa từ rượu / Tạ Hữu Vệ biên soạn. - Hà Nội : Thời
Tóm tắt: Tập hợp những bài thuốc chữa bệnh từ rượu được sắp xếp theo từng chủ đề. Mỗi bài thuốc lại đướctình bày rõ ràng, cụ thể gồm các mục: Thành phần, cách điều chế, công hiệu, công dụng và cách dùng cho phụ nữ và trẻ em

Ký hiệu phân loại: 615.8 B100T
Số ĐKCB: PD.029918, PM.055134, PM.055135

4889 Những bài thuốc hay : Triệu chứng và cách điều trị / Hoàng Minh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Những bài thuốc dân gian bằng các loại cây chữa bệnh cho trẻ em, phụ nữ và đàn ông

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH558B
Số ĐKCB: PD.029917, PM.055136, PM.055137

4890 Giáo trình doa lỗ trên máy doa vạn năng : Dùng cho trình độ cao đẳng nghề / Phạm Minh Đạo, Nguyễn Thị Lan. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 214tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.9 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029810, PM.054967, PM.054968

4891 Giáo trình môi trường và con người / Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 235tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học và môi trường, những hiểu biết chung về mối quan hệ giữa con người và môi trường

Ký hiệu phân loại: 363.7 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029758, PM.054847, PM.054848

4892 Giáo trình tiện, phay, bào nâng cao : Dùng cho trình độ cao đẳng nghề / Nguyễn Thị Quỳnh, Phạm Minh Đạo, Trần Sỹ Tuấn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 208tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kỹ năng cơ bản về tính toán, xác định phương pháp gia công thích hợp, vận dụng tối đa những đặc tính kỹ thuật của máy tiện...

Ký hiệu phân loại: 671 GI-108T
Số ĐKCB: PD.029745, PM.054855, PM.054856

4893 Giáo trình mài : Dùng cho trình độ trung cấp nghệ và cao đẳng nghề / Phạm Minh Đạo, Trần Anh Tuấn, Đỗ Lan Anh. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 176tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về quá trình gia công mài nói chung như: Mài phẳng, mài tròn, đồng thời đi sâu kĩ năng vận hành máy mài và thực hiện theo bản vẽ chi tiết gia công

Ký hiệu phân loại: 671.3 GI108T
Số ĐKCB: PD.029744, PM.054857, PM.054858

4894 Tổ chức công trường xây dựng : Tài liệu tham khảo nước ngoài / Nguyễn Duy Thiện. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2009. - 163tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 624 T450C
Số ĐKCB: PD.029746, PM.054863, PM.054864

4895 100 điều mách dạy cháu con / Nguyễn Đỗ Lưu. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 109tr. ; 21cm
Tóm tắt: Dạy bảo cho con mọi cách ứng xử và xử thế trong từng nơi, từng lúc ở đời .
Ký hiệu phân loại: 649 M458T
Số ĐKCB: PD.029808, PM.054911, PM.054912

4896 Quý ông và những chuyện ngại hỏi / Đặng Xuân Xuyến biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb.Thanh

Tóm tắt: Những kiến thức về diện mạo và khả năng tinh dục nam giới; Một số bài thuốc chữa bệnh về giới tính và 1 số món ăn khôi phục sức mạnh nam nhi
Ký hiệu phân loại: 616.600 81 QU600Ô
Số ĐKCB: PD.029789, PM.054955, PM.054956

4897 Có trí tuệ bệnh tật không tìm tới / Lệ Xuân dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức bổ ích để phòng chữa bệnh nhằm bảo vệ cho chính bản thân
Ký hiệu phân loại: 615.8 C400T
Số ĐKCB: PD.029796, PM.054959, LD.002805, PM.054960

4898 Quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông : Dùng cho cán bộ, viên chức, học viên, sinh viên / Lê Minh Toàn chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 318tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích về nộ dung công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông: Quản lí nhà nước về bưu chính, viễn thông, về Internet, về tần số vô tuyến...
Ký hiệu phân loại: 658.100 9597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.029698, PM.054741, PM.054742

4899 Quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý / Đỗ Minh Cương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. -

Tóm tắt: Quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng ta về quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lí trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay
Ký hiệu phân loại: 658.3 QU-600H
Số ĐKCB: PD.029700, PM.054752, PM.054753

4900 Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác tổ chức, cán bộ / Bùi Kim Hồng biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 658.3 CH500T
Số ĐKCB: PD.029706, PM.054735, PM.054736

4901 Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ / Thuỳ Chi biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 55tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 649 GI-108D
Số ĐKCB: PD.029548, PM.054696

4902 Chuẩn bị làm mẹ. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 56tr. ; 18cm
Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, những điều nên à không nên cho những người sắp làm mẹ
Ký hiệu phân loại: 618.2 CH502B
Số ĐKCB: PD.029550, PM.054695

4903 230 thực đơn vổ dưỡng cho trẻ : Kỹ thuật chế biến món ăn ngon cho trẻ / Hoài An biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt: Chế biến các món ăn xúp, canh bổ dưỡng, các món phụ và thức uống bổ dưỡng cho trẻ
Ký hiệu phân loại: 642 H103T
Số ĐKCB: PD.029516, PM.054688

4904 Thực dưỡng chiến thắng ung thư / Anthony J Sattilaro; Lê Hà Lộc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện trải nghiệm của một con người trong quá trình lâu dài nhằm giành lại sức khoẻ cho bản thân nhờ thay đổi chế độ ăn uống và lối sống
Ký hiệu phân loại: 616.99 TH552D
Số ĐKCB: PD.029547, PM.054477, PM.054478

4905 Kỹ thuật trồng lạc : Đậu phộng / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công

Tóm tắt: Những lợi thế và tìm năng phát triển trồng cây lạc ở Việt Nam. Đặc điểm hình thái các giống lạc, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh...
Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T
Số ĐKCB: PD.029539, PM.054487, PM.054488

4906 Bệnh ngã nước ở trâu bò / Phan Địch Lân. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 636.2 B256N
Số ĐKCB: PD.029517, PM.054489, PM.054490

4907 Nắp máy xu páp đường ống nạp và thải : Thực hành chẩn đoán sửa chữa, lắp ráp xe hơi thế hệ mới / Phạm Thanh Đường. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 287tr. ; 24cm
Tóm tắt: Phương pháp kiểm tra sửa chữa nắp máy, xu páp trên một động cơ
Ký hiệu phân loại: 629.22 N117M
Số ĐKCB: PD.029555, PM.054497, PM.054498

4908 Sửa chữa và lắp ráp các chi tiết động cơ / Phạm Thanh Đường. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -
Tóm tắt: Các phương pháp khác nhau trong viếc sữa chữa và lắp ráp các chi tiết động cơ
Ký hiệu phân loại: 629.22 S551C
Số ĐKCB: PD.029558, PM.054499, PM.054500

4909 Chuẩn đoán sửa chữa thân máy hệ thống bôi trơn làm mát : Thực hành chuẩn đoán sửa chữa lắp ráp xe hơi thế hệ mới / Phạm Thanh Đường. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 205tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 629.22 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.029554, PM.054501, PM.054502

4910 Kỹ thuật trồng rau ở hộ gia đình / Nguyễn Xuân Giao. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguyên tắc cơ bản trong sản xuất rau sạch ở hộ gia đình; Các mô hình nhà lưới và vòm che trồng rau; Kỹ thuật trồng một số loại rau ở hộ gia đình
Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.029515, PM.054441, PM.054442

4911 Chăn nuôi lợn nái sinh sản năng suất cao, hiệu quả lớn / Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chọn gống lợn: Dinh dưỡng và thức ăn cho lợn nái, nuôi dưỡng lợn nái, chuồng trại nuôi lợn và cách phòng chữa bệnh cho lợn nái

Ký hiệu phân loại: 636.4 CH115N

Số ĐKCB: PD.029402, PM.054340, PM.054341

4912 Kỹ thuật trồng ngô / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. -

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng và chăm sóc giống ngô năng suất cao như: Ngô TSB-2, ngô MSB-49, ng

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T

Số ĐKCB: PD.029397, PM.054342, PM.054343

4913 Kỹ thuật trồng khoai tây / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635 K600T

Số ĐKCB: PD.029398, PM.054344, PM.054345

4914 Kỹ thuật trồng sắn / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. -

Tóm tắt: Tình hình sản xuất của cây sắn trên thế giới và Việt Nam, gía trị dinh dưỡng, đặc điểm hình thái học của cây sắn, kỹ thuật trồng chăm sóc và chế biến ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 633.6 K600T

Số ĐKCB: PD.029399, PM.054346, PM.054347

4915 Kỹ thuật trồng đậu tương / Nguyễn, Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,

Tóm tắt: Lịch sử cây đậu tương, đặc điểm của cây đậu tương, yêu cầu sinh thái và các giai đoạn c

Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T

Số ĐKCB: PD.029400, PM.054348, PM.054349

4916 Hướng dẫn phương pháp xử lý kh gặp tai nạn / Trường Thành tuyển soạn. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thao tác sơ cứu trong một số trường hợp: Bỏng, gẫy xương, điện giật, ngộ độc d

Ký hiệu phân loại: 616.02 H561D

Số ĐKCB: PD.029406, PM.054350, PM.054351

4917 Cẩm nang an toàn sức khỏe / Tổng hợp và biên soạn: Nguyễn Ngọc Anh, Trương Hồ Nam. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 C120N

Số ĐKCB: PD.029405, PM.054352, PM.054353

4918 Nhìn tay biết bệnh : Bí quyết chẩn đoán khím, sắc, hình của bàn tay / Biên soạn: Thái Nhiên, Phạm Viết Dự. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp xem tay đoán bệnh về hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ sinh dục...

Ký hiệu phân loại: 616.07 NH311T

Số ĐKCB: PD.029410, PM.054354, PM.054355

4919 Cẩm nang hỏi đáp sức khỏe bà mẹ và em bé / Vũ Quốc Trung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618 C120N

Số ĐKCB: PD.029412, PM.054356, PM.054357

4920 Những điều nên biết đẻ nuôi con mau lớn : Cẩm nang nuôi dưỡng bé / Ngọc Tố biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những điều biết về dinh dưỡng của mẹ và bé trong thời kỳ thái nghén, phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ, sữa ngoài và thức ăn thêm cho bé

Ký hiệu phân loại: 646 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.029407, PM.054358, PM.054359

4921 Phòng trị bệnh cận thị cho thanh thiếu niên / Từ Quảng Đệ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007.

Tóm tắt: Điều trị cận thị bằng thấu kính lõm, dùng vận động tam liên đẻ khắc phục cận thị hư không cho thanh thiếu niên

Ký hiệu phân loại: 617.700 835 PH431T
Số ĐKCB: PD.029409, PM.054360, PM.054361

4922 Thực đơn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai / Biên soạn: Thanh Nga, Trường Hải. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt: Chế độ ăn uống cho thai nhi khỏe mạnh, cách chế biến món ăn cho hai mẹ con

Ký hiệu phân loại: 618.2 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.029411, PM.054362, PM.054363

4923 Những món ăn ngon và bổ dưỡng chế biến từ thịt gà / Cao Ly Phương sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.6 NH556M
Số ĐKCB: PD.029404, PM.054364, PM.054365

4924 Bệnh người già và những phương thuốc dân gian điều trị / Ngọc Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số bài thuốc đông y có tác dụng chữa các bệnh: đãng trí, đái tháo đường, phong thấp, tăng máu mỡ, u bướu...chế độ ăn uống khi mắc các chứng bệnh đó

Ký hiệu phân loại: 616.5 B256N
Số ĐKCB: PD.029408, PM.054366, PM.054367

4925 Máy tính và sức khỏe / Song Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 143tr. ;

Tóm tắt: Những phương pháp đúng đắn và những điều cần chú ý trong việc sử dụng máy tính và internet đối với những người ở ngành nghề khác nhau, tuổi tác khác nhau, giới tình khác nhau

Ký hiệu phân loại: 613.6
Số ĐKCB: PD.029414, PM.054368, PM.054369

4926 Trang điểm và sức khỏe / SOng Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 258tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu vê tính chất của làn da, bí mật làn da khỏe mạnh, vấn đề mụn, quan niệm về tóc khỏe...những quan điểnm đúng sai về trang điểm

Ký hiệu phân loại: 646.7 TR106Đ
Số ĐKCB: PD.029413, PM.054370, PM.054371

4927 Ôtô và sức khỏe / Song Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.6 Ô-450T
Số ĐKCB: PD.029415, PM.054372, PM.054373

4928 Cẩm nang chăn nuôi lợn / Nguyễn Văn Trí, Trần Văn Bình. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và cuộc sống, 2009. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đặc điểm của con lợn, xây dựng chuồng trại và chọn giống: Vệ sinh phòng bệnh và chă

Ký hiệu phân loại: 636.4 C120N
Số ĐKCB: PD.029403, PM.054336, PM.054337

4929 Kỹ thuật nuôi nhím, dế, lươn, rắn, trăn / Nguyễn Xuân Giao. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi các loại động vật như: Nhím, dế, lươn, rắn và trăn hợp với khí hậu và đặc

Ký hiệu phân loại: 636.088 K600T
Số ĐKCB: PD.029401, PM.054338, PM.054339

4930 Y tướng học truyền thống phương Đông : Chẩn đoán bệnh qua khí, sắc, hình của đầu, tóc, mặt, lông mày, mắt tai / Phan Cử sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.07 Y600T
Số ĐKCB: PD.029417, PM.054376, PM.054377

4931 Y tướng học truyền thống phương Đông : Chẩn bệnh qua khí, sắc, hình của mũi, sơn căn, môi miệng, nhân trung, lợi răng, mạch, bàn tay / Phan Cử sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2007. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.07 Y600T
Số ĐKCB: PD.029416, PM.054378, PM.054379

4932 Quản lý hợp tác xã. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 64tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 658 QU-105L
Số ĐKCB: PD.029419, PM.054380, PM.054381

4933 8 bệnh chung quan trọng truyền lây giữa người và động vật : Bệnh cúm A/H1N1, bệnh cúm gia cầm A/H5N1, bệnh viêm não Nhật Bản, bệnh thận, bệnh sán lá gan nhỏ, bệnh sán lá gan lớn, bệnh lợn gạo, bệnh giun xoắn / Phạm Sỹ Lăng chủ biên ...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 144tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các biện pháp phòng trị một số bệnh chung nguy hiểm lây giữa người và vật nuôi
Ký hiệu phân loại: 636.08 T104B
Số ĐKCB: PD.029306, PM.039957

4934 Cùng nhau vào bếp / Thuỳ Chi. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phương pháp nấu các món thịt lợn, thịt gà, tôm mực... trong bữa ăn hàng ngày và tiệc tù
Ký hiệu phân loại: 641.7 C513N
Số ĐKCB: PD.029307, PM.039955, PM.039956, LD.007174

4935 Chăm sóc sắc đẹp khi bạn mang thai / Minh Phương b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 295tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 646.7 CH114S
Số ĐKCB: PD.029308, PM.039953, PM.039954, LD.009902

4936 Sức khoẻ của bạn, hạnh phúc của tôi / Nguyễn Minh Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phòng và tránh các bệnh của thời hiện tại: Tránh stress, xơ vữa động mạch, viêm gan B.
Ký hiệu phân loại: 613 S552K
Số ĐKCB: PD.029304, PM.039952

4937 Chăn nuôi vịt ngan : An toàn sinh học đảm bảo tính bền vững / Nguyễn Đức Trọng, Hoàng Văn Tiêu, Hoàng Thị Lan. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phương pháp chăm sóc giống vịt ngan để đạt năng suất cao và cách phòng chống một số
Ký hiệu phân loại: 636.5 CH115N
Số ĐKCB: PD.029301, PM.039951

4938 Cẩm nang nuôi các nước ngọt năng suất cao / Nguyễn Hữu Thọ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010.
Tóm tắt: Kỹ thuật xử lí môi trường sống cho cá, cách chăm sóc cá nước ngọt
Ký hiệu phân loại: 639.3 C120N
Số ĐKCB: PD.029300, PM.039950

4939 Các giống ngô mới và kỹ thuật trồng / Lê Đức Nam Anh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh và phương pháp bảo quản sản phẩ

Ký hiệu phân loại: 633.1 C101G
Số ĐKCB: PD.029299, PM.039949

4940 Rau ăn quả : Trồng rau an toàn năng suất chất lượng cao / Nguyễn Khắc Thi...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách trồng, số loại cây ăn quả: Dưa chuột, mướp đắng, dưa hấu...
Ký hiệu phân loại: 635 R111Ă
Số ĐKCB: PD.029297, PM.039948

4941 Cây ăn quả đặc sản kỹ thuật trồng và chăm sóc / Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Trồng và chăm sóc các loại cây ăn quả phổ biến: Chuối, dứa, mít...
Ký hiệu phân loại: 634 C126Ă
Số ĐKCB: PD.029298, PM.039947

4942 Sử dụng phân bón từ phụ phẩm khí sinh học (Biogas) bón cho cây trồng / Đinh Thế Lộc. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 631.8 S550D
Số ĐKCB: PD.029303, PM.039946

4943 40 vấn đề về nuôi tôm cá kết hợp trên ruộng cấy lúa nước / Đỗ Đoàn Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi tôm cá trên ruộng lúa, một số mô hình làm giàu từ nuôi tôm cá kết hợp trc
Ký hiệu phân loại: 639.8 B458M
Số ĐKCB: PD.029302, PM.039945

4944 Cơ sở khoa học của tập luyện thể dục thể thao vì sức khoẻ / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bài tập và phương pháp tập luyện giúp nâng cao sức khoẻ
Ký hiệu phân loại: 613.7 C460S
Số ĐKCB: PD.029305, LD.004855, PM.039944

4945 Người phụ nữ Tày quyết tâm thoát nghèo. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt: Về sự vực dậy xoá đói giảm nghèo của người phụ nữ Tày ở huyện Đà Bắc (Hoà Bình) bằng việc sản xuất nghề thủ công dệt thổ cẩm truyền thống.
Ký hiệu phân loại: 680.82 NG558P
Số ĐKCB: PD.029283, PM.039915, PM.039916

4946 Kỹ thuật trồng cây ngô lai. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng, chăm sóc và thâm canh cây ngô lai, phương pháp phòng trừ sâu bệnh ch
Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T
Số ĐKCB: PD.029282, PM.039913, PM.039914

4947 Mô hình thanh niên tham gia bảo vệ môi trường nông thôn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 155tr.

Tóm tắt: Một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chương trình mục tiêu Quốc gia, về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn..
Ký hiệu phân loại: 613.095970835 M450H
Số ĐKCB: PD.029132, PM.039812, PM.039813

4948 Bí quyết tay trắng thành triệu phú : Làm thế nào để có thu nhập dồi dào và gia tài bạc tỷ từ...số 0 / A dam Khoo; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vi, Trương Việt Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 408tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những kiến thức và phương pháp làm giàu một cách chân chính

Ký hiệu phân loại: 650.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.029254, PM.039822, PM.039823

4949 18 bước để xây dựng doanh nghiệp / Nguyễn Ngọc Nhã Thư, Nguyễn Hoàn Tuấn. - Hà Nội :
Tóm tắt: Những bước đi căn bản từ lúc mới khởi đầu công việc kinh doanh cho đến khi xây dựng
Ký hiệu phân loại: 650.1 M558T
Số ĐKCB: PD.029164, PM.039820, PM.039821

4950 Giáo trình tài chính doanh nghiệp : Dùng cho trình độ cao đẳng nghề / Đồng Thị Vân Hồng chủ biên. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 240tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 658.15 GI108T
Số ĐKCB: PD.029273, PM.039824, PM.039825

4951 Những danh y lừng danh đất Việt / Phạm Minh Thư tổng hợp. - Hà Nội : Thời đại, 2009. -

Tóm tắt: Các danh y: Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác, Phạm Công Bân...về cuộc đời và những đóng góp lớn lao của họ trong nền y học nước nhà
Ký hiệu phân loại: 610.09597092 NH556D
Số ĐKCB: PD.029149, PM.039834, PM.039835

4952 Bí quyết trường thọ của các danh nhân / Giả Phượng Vân; b.d.: Vũ Phong Tạo, Nguyễn Thuý Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 459tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bí quyết chăm sóc sức khoẻ để có được tuổi trường thọ của các danh nhân trong
Ký hiệu phân loại: 612.6 B300Q
Số ĐKCB: LD.008635, LD.009837, PD.029134, PM.039836, PM.039837

4953 Các bệnh lây qua đường tình dục / Lệ Xuân biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 285tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức cơ bản lây qua đường tình dục...
Ký hiệu phân loại: 616.6 C101B
Số ĐKCB: PD.029148, PM.039838, PM.039839

4954 Bệnh phụ nữ con gái ít biết / Hoàng Ái Chi biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 233tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hiểu về những giai đoạn đặc biệt trong đời mà người phụ nữ trải qua như: Tuổi dạy thì,
Ký hiệu phân loại: 618.1 B256P
Số ĐKCB: PD.029163, PM.039840, PM.039841

4955 50 chứng lở loét và dị tật thường gặp ở bàn chân : Triệu chứng và cách điều trị / Đào Thiện Phúc; Lê Nam hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về 50 chứng bệnh lở loét và các dị tật thường gặp ở bàn chân. Các triệu chứng thường gặp và cách điều trị.
Ký hiệu phân loại: 617.5 N114M
Số ĐKCB: PD.029151, PM.039842, PM.039843

4956 Bệnh trâu bò ở Việt Nam / Phạm Sỹ Lăng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 336tr. ; 27cm
Tóm tắt: Lịch sử nghiên cứu bệnh trâu bò ở VN. Bệnh truyền nhiễm, bệnh ký sinh trùng ở trâu bò
Ký hiệu phân loại: 636.2009597 B256T
Số ĐKCB: PD.029104, PM.039584, PM.039585

4957 Sinh lý cây rừng ứng dụng / Trương Mai Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2009. -
Tóm tắt: Sự phát triển quả và hạt của cây thông gỗ ngoài tự nhiên, một số yếu tố ảnh hưởng tới sự nảy mầm của hạt. Nhân giống vô tính cây rừng, các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng bảo quản hạt cây rừng
Ký hiệu phân loại: 631.5 S312L
Số ĐKCB: PD.029103, PM.039582, PM.039583

4958 Đập đang miền núi / Biên soạn: Vũ Đình Phùng , Khổng Trung Duân. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Đặc điểm và phân loại đập đang miền núi. Đập bê tông, đập đá xây, đập rọ đá, đập cao s

Ký hiệu phân loại: 631.209597 Đ123D

Số ĐKCB: PD.029102, PM.039580, PM.039581

4959 Thủy nông ở vùng khô hạn / Lê Sâm, Nguyễn Đình Vượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình khô hạn trên thế giới ở Việt Nam và duyên hải Nam Trung Bộ

Ký hiệu phân loại: 631.7 TH523N

Số ĐKCB: PD.029101, PM.039578, PM.039579

4960 Trứng và ấp trứng gia cầm / Bùi Hữu Đoàn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 204tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp ấp trứng gia cầm, quá trình hình thành trứng; cấu tạo, giá trị dinh dưỡng, một số phương pháp chế biến trứng...

Ký hiệu phân loại: 636.5 TR556V

Số ĐKCB: PD.029100, PM.039576, PM.039577

4961 Phát triển chăn nuôi bền vững trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp / Lê Viết Ly (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin liên quan đến quá trình phát triển chăn nuôi. Những phương pháp bảo quản, tận dụng các loại thức ăn trong chăn nuôi

Ký hiệu phân loại: 636.009597 PH110T

Số ĐKCB: PD.029032, PM.039513, PM.039514

4962 Kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại keo / Nguyễn Thế Nhã... [và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 116tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về phương pháp phòng trừ sâu bệnh cây keo; loại cây lấy gỗ dùng làm nguyên liệu sản xuất giấy

Ký hiệu phân loại: 632 K600T

Số ĐKCB: PD.029031, PM.039511, PM.039512

4963 Kỹ thuật gây trồng một số loại cây gỗ rừng bản địa / Lê Thị Diên...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật gieo ươm, gây trồng và chăm sóc một số loài cây rừng bản địa có giá trị kinh tế góp phần phục hồi và phát triển rừng

Ký hiệu phân loại: 634.909597 K600T

Số ĐKCB: PD.029030, PM.039503, PM.039504

4964 Kỹ thuật trồng một số cây thân gỗ đa tác dụng / Nguyễn Xuân Quát, Nguyễn Việt Cương, Đặng Văn Thuyết. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2009. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Góp phần bảo vệ rừng và đáp ứng nhu cầu sử dụng gỗ làm nguyên liệu trong sản xuất

Ký hiệu phân loại: 634.909597 K600T

Số ĐKCB: PD.029029, PM.039501, PM.039502

4965 Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng / Trần Văn Mão, Trần Tuấn Kha. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Một số phương pháp phát triển lâm nghiệp theo hướng hiện đại về vấn đề môi trường si

Ký hiệu phân loại: 634.9 K600T

Số ĐKCB: PD.029028, PM.039505, PM.039506

4966 Kỹ thuật trồng một số loài cây nguyên liệu giấy / Nguyễn Tiên Phong, Mai Thị Liễu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật thu hái, bảo quản và gieo ươm, trồng một số loại cây nguyên liệu giấy

Ký hiệu phân loại: 633.8 K600T

Số ĐKCB: PD.029027, PM.039509, PM.039510

4967 Sổ tay vận hành bảo dưỡng động lực máy nông nghiệp / Nguyễn Văn Hiếu. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản về máy nông nghiệp; vận hành động cơ diezen; bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống của động cơ đốt trong...

Ký hiệu phân loại: 631.3 S450T

Số ĐKCB: PD.029026, PM.039507, PM.039508

4968 Phòng chống bệnh nhiệt thán và lở mồm long móng / Bùi Quý Huy. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Cung cấp phương pháp phòng chống bệnh nhiệt thán và lở mồm long móng ở vật nuôi

Ký hiệu phân loại: 636.08 PH431C

Số ĐKCB: PD.029023, PM.039552

4969 Những điều nên và không nên khi mang thai / Thanh Thúy b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. -

Tóm tắt: Những lời khuyên cho phụ nữ mang thai để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ khi mang thai

Ký hiệu phân loại: 618.2 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.029010, PM.039499, LD.002345, PM.039500

4970 Bệnh thường gặp ở trẻ : Cẩm nang nuôi dưỡng trẻ / Vương Trang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 B256T

Số ĐKCB: PM.027901

4971 Món ngon dễ làm / Phương Nam biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 55tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hướng dẫn thực hiện các món ăn ngon dễ làm: Món ăn đầu bữa(Xalát Hồng, bánh sữa không vỏ); Món chính (Cơm xúc xích, nui nóng lạnh) và món tráng miệng (Bánh Gatô mì hạt, kem xốp hồng)

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430N

Số ĐKCB: PD.028881, PM.039156, PM.039157, PM.039158

4972 Phụ nữ tuổi 40 / Nguyễn Thị Lan Anh biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2009. -

Tóm tắt: Những vấn đề tổng quát nhất về tâm sinh lý cũng như nhu cầu làm đẹp của chị em khi b

Ký hiệu phân loại: 646.700 82 PH500N

Số ĐKCB: PD.028911, PM.039159, PM.039160, PM.039161

4973 Chữa bệnh bằng gừng kết hợp xoa bóp bàn tay / Nguyễn Hữu Đảng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Giới thiệu những bài thuốc chế từ gừng giúp chữa bệnh. Tuỳ theo bệnh lý bạn đọc có thể tham khảo, chọn lấy bài thuốc thích hợp và sử dụng theo hướng dẫn của cuốn sách.

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH551B

Số ĐKCB: PD.028921, PM.039165, PM.039166, PM.039167

4974 Thường thức về răng miệng / Tân Nghĩa biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về răng miệng, một số bệnh thường gặp về răng miệng và cá

Ký hiệu phân loại: 617.6 TH561T

Số ĐKCB: PD.028882, PM.039168, PM.039169, PM.039170

4975 Từ điển y học Hội chứng - dấu hiệu - bệnh tật / Đinh Văn Chí...[và những người khác]. - Hà Nội : Y học, 2003. - 516tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 610.03 T550Đ

Số ĐKCB: PD.028892, PM.039171, PM.039172

4976 Rau ăn củ - rau gia vị : Trồng rau an toàn năng suất chất lượng cao / Trần Khắc Thi, Lê Thị Thuỷ, Tô Thị Thu Hà. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp người trồng rau những kiến thức về trồng rau đạt năng suất, chất lượng cao cho ng
Ký hiệu phân loại: 635 R111Ă
Số ĐKCB: PD.028907, PM.039173, PM.039174

4977 Bí quyết nghề trồng trọt / Nguyễn Thị Minh Phương. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công

Tóm tắt: Cung cấp những kinh nghiệm quý báu của những người trực tiếp trải nghiệm và đúc rút nên, góp phần vào quá trình phát triển nghề trồng trọt làm giàu cho gia đình và xã hội
Ký hiệu phân loại: 631.5 B300Q
Số ĐKCB: PD.028900, PM.039175, PM.039176

4978 Giun đất với nhà nông / Nguyễn Khắc Tích...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về việc nuôi giun đất, lợi ích của giun đất
Ký hiệu phân loại: 638 GI512Đ
Số ĐKCB: PD.028887, PM.039177, PM.039178

4979 4 bệnh nguy hiểm ở vật nuôi và biện pháp phòng trị : Bệnh cúm gia cầm, bệnh lợn tai xanh, bệnh liên cầu khuẩn, bệnh lở mồm long móng / Phạm Sỹ Lăng...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nâng cao hiểu biết về các bệnh nguy hiểm và nắm được kỹ thuật, kinh nghiệm phòng chống bệnh cho người chăn nuôi và thú y cơ sở
Ký hiệu phân loại: 636.08 B454B
Số ĐKCB: PD.028896, PM.039179, PM.039180

4980 Cây ăn quả đặc sản : Kỹ thuật trồng và chăm sóc / Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà
Tóm tắt: Cung cấp thông tin cần thiết trong quá trình trồng và chăm sóc một số loại cây ăn quả pl
Ký hiệu phân loại: 634 C126Ă
Số ĐKCB: PD.028894, PM.039181, PM.039182

4981 Kỹ thuật trồng đậu rau : Khoa học tự nhiên và công nghệ , 2012 - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.028893, PM.039183, PM.039184, LD.022926

4982 Phòng chống rét cho vật nuôi ở miền núi / Biên soạn: Vũ Chí Cương, Nguyễn Xuân Trạch, Đinh Văn Tuyền. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 46tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản để đồng bào miền núi có thể phòng chống rét cho vật nuôi được tốt hơn trong mùa đông.
Ký hiệu phân loại: 636.08 PH431C
Số ĐKCB: PD.028819, PM.039189, PM.039190

4983 Kỹ thuật chăn nuôi lợn trong hộ nông dân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 42tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 636.4 K600T
Số ĐKCB: PD.028817, PM.039191, PM.039192

4984 Sổ tay thú y viên cơ sở : Sách dùng cho cán bộ thú y cơ sở và người chăn nuôi / Phạm Sỹ Lăng...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số kỹ năng thực hành phòng trị bệnh cho các vật nuôi và kinh nghiệm xây dựng quản lý, sử dụng tủ thuốc thú y ở thôn bản cho hệ thống thú y viên cơ sở

Ký hiệu phân loại: 636.08 S450T
Số ĐKCB: PD.028812, PM.039193

4985 Công nghệ khí sinh học chuyên khảo / Nguyễn Quang Khải, Nguyễn Gia Lượng. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 279tr. ; 24cm. - (Tủ sách khí sinh học tiết kiệm năng lượng)
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028796, PM.039255, LD.025269, LD.025270, LD.025271, LD.025272, LD.025273, LD.025274, PM.039256, PM.039257

4986 Thiết bị khí sinh học quy mô lớn / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 64tr. ; 24cm. - (Tủ sách khí sinh học tiết kiệm năng lượng)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 665.7 TH308B
Số ĐKCB: PD.028795, PM.039258, PM.039259, PM.039260

4987 Thiết bị khí sinh học KT31 / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 91tr. ; 24cm. - (Tủ sách khí sinh học tiết kiệm năng lượng)

Tóm tắt: Cung cấp những điều cơ bản nhất về thiết bị KT31 nhằm giúp các bạn đạt hiệu quả cao khi lựa chọn phát triển, ứng dụng công nghệ mới
Ký hiệu phân loại: 665.7 TH308B
Số ĐKCB: PD.028794, PM.039261, PM.039262, PM.039263

4988 Màn hình máy vi tính CRT : Các bệnh thường gặp và phương pháp sửa chữa / Đào Văn Dần. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2008. - 143tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 621.39 M105H
Số ĐKCB: LD.025252, LD.025253, PD.028793, PM.039264, PM.039265

4989 Quản lý trong thế kỷ 21 / Subir Chowdhury; Lê Minh Hồng dịch. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Cung cấp những ý tưởng về các tổ chức và con người trong quản lý và sẽ phải đối mặt trong tương lai, dự báo tầm nhìn mới cho thiên niên kỷ mới
Ký hiệu phân loại: 658 QU-105L
Số ĐKCB: PD.028797, PM.039266, PM.039267

4990 Những phương pháp trồng lan / Thiên Ân dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2008. - 82tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 635.9 NH556P
Số ĐKCB: PD.028790, PM.039275, PM.039276, PM.039277

4991 Công nghệ máy điện - cơ điện / Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Đình Triết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2009. - 321tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý thuyết cơ bản và câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu sâu thêm về lý thuyết và những bài tập ứng dụng có đáp số về máy điện, cơ điện
Ký hiệu phân loại: 621.31 C455N
Số ĐKCB: PD.028629, PM.038894, PM.038895

4992 Kiến thức y học : Dành cho người lao động / Phạm Văn Khiết sưu tầm. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Phổ biến những kiến thức y học về các loại bệnh tật, nguyên nhân, cách điều trị, phòng tránh bệnh tật, điều trị kịp thời để đẩy lùi bệnh tật, sống vui khoẻ, sống lâu và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 613 K305T
Số ĐKCB: PD.028606, PM.038900, PM.038901

4993 Sữa chữa Môtơ Điện : Thực hành nghề điện / Đặng Văn Tỏ, Nguyễn Thị Tuyết, Phạm Thanh Đường. - Hà Nội : Khoa học và Kĩ Thuật, 2009. - 481tr. ; 24cm. - (Tủ sách dạy nghề)

Tóm tắt: Trình bày chi tiết về Môtơ điện và các thiết bị có liên quan. Nguyên lí hoạt động cơ bản của Môtơ, bảo vệ Môtơ, sự hư hỏng Môtơ
Ký hiệu phân loại: 621.31 S551C
Số ĐKCB: PD.028619, PM.038890, PM.038891

4994 Dạy và học nghề Điện tử kỹ thuật số : Dành cho học sinh - sinh viên các trường dạy nghề và người tự học / Phạm Thanh Đường; Chí Thiện biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 326tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cập nhập những thành tựu, lý thuyết cơ bản tối ưu hoá hiệu quả các mạch tổ hợp, các hệ thống số, số học, nhị phân... của điện tử kỹ thuật số
Ký hiệu phân loại: 621.381076 D112V
Số ĐKCB: PD.028620, PM.038888, PM.038889

4995 Cơ - Điện - Lạnh và điều hoà không khí / Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 172tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những vấn đề lý thuyết cơ bản về nguyên lí của công nghệ lạnh
Ký hiệu phân loại: 621.5 C460Đ
Số ĐKCB: PD.028627, PM.038886, PM.038887

4996 Các món dưa ngon / Biên soạn: Trâm Anh, Quế Anh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. -
Tóm tắt: Hướng dẫn cách muối dưa cà để góp phần cho bữa ăn nthêm hương vị
Ký hiệu phân loại: 641.8 C101M
Số ĐKCB: PD.028747, PM.038607, PM.038608

4997 Ăn uống phòng trị bệnh ung thư / Phan Văn Chiêu, Thiếu Hải. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2009. -

Tóm tắt: Những thông tin về dinh dưỡng phòng chống ung thư, phòng ngừa bệnh ung thư ở tuổi nhi đồng qua các chế độ ăn uống
Ký hiệu phân loại: 616.09 Ă115U
Số ĐKCB: PD.028676, PM.038876, PM.038877

4998 99 vị thuốc nam thường dùng / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 99 vị thuốc Nam chọn lọc dùng để chữa bệnh như: Thuốc khí phong thấp, thuốc hoá đàm, thuốc thanh nhiệt...
Ký hiệu phân loại: 615.8 CH311M
Số ĐKCB: PD.028685, PM.038878, PM.038879

4999 Cẩm nang kỹ thuật điện gia dụng / Nguyễn Bá Đông. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia,
Tóm tắt: Giới thiệu các thiết bị điện và hướng dẫn sử dụng các thiết bị này
Ký hiệu phân loại: 621.3 C120N
Số ĐKCB: PD.028702, PM.038884, PM.038885

5000 Những điều nên tránh khi chăm sóc trẻ / Kim Hương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt: Những lời khuyên giúp bạn chăm sóc bạn hiệu quả
Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028690, PM.038822, PM.038823

5001 Sức khoẻ tình dục / Nguyễn Văn Trung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.9 S552K
Số ĐKCB: PD.028709, PM.038836, PM.038837

5002 Cây thuốc, vị thuốc có tác dụng an thai / Hoàng Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C126T
Số ĐKCB: PD.028716, PM.038838, PM.038839

5003 Cây thuốc, vị thuốc có tác dụng an thần, trị đâu đầu mất ngủ / Hoàng Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C126T
Số ĐKCB: PD.028715, PM.038840, PM.038841

5004 Cây thuốc, vị thuốc trị bệnh khí hư / Hoàng Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 200tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C126T
Số ĐKCB: PD.028717, PM.038844, PM.038845

5005 Những điều nên biết về thai nghén và sinh đẻ / Phó Đức Nhuận. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.028521, PM.038534, PD.028713, PM.038842, PM.038843, PM.038535

5006 Tự chữa những bệnh mà bạn muốn giấu : Thường thức y học cổ truyền / Vương Thừa Ân. - Huế : Thuận Hoá, 2009. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích nguyên nhân triệu chứng và cach chữa một số căn bệnh mà bạn ngại nói ra: Dị mộng tinh, cá bệnh ở âm hộ, hôi nách...

Ký hiệu phân loại: 615.8 T550C
Số ĐKCB: PD.028746, PM.038846, PM.038847

5007 Cơ sở khoa học của tập luyện thể dục thể thao vì sức khoẻ / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về khoa học giáo dục sức khoẻ cho giáom viên giáo dục thể chất, các huấn luyện viên, bác sĩ... nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613.7 C460S
Số ĐKCB: PD.028705, PM.038848, PM.038849

5008 Những điều không nên trong bữa ăn hàng ngày / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt: Cung cấp những kiên sthức về cách sử dụng trong những bữa ăn hàng ngày một cách hi

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028687, PM.038850, PM.038851

5009 Mát xa lưng : Mát xa chữa bệnh tại nhà / Thuý Hà biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028727, PM.038852, PM.038853

5010 Mát xa cổ : Mát xa chữa bệnh tại nhà / Thuý Hà biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 159tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028730, PM.038854, PM.038855

5011 Mát xa tứ chi : Mát xa chữa bệnh tại nhà / Thuý Hà Biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028731, PM.038856, PM.038857

5012 Tuỳ cơ ứng biến / Bùi Hồng Quế biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những dẫn chứng xuất phát từ thực tế, cùng với cách vận dụng những công thức một cách sáng tạo sẽ giúp kinh doanh thành công

Ký hiệu phân loại: 658 T523C
Số ĐKCB: PD.028640, PM.038806, PM.038807

5013 Mát xa bụng : Mát xa chữa bệnh tại nhà / Thuý Hà biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028732, PM.038858, PM.038859

5014 Mát xa chân : Mát xa chữa bênh tại nhà / Thuý Hà biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028729, PM.038860, PM.038861

5015 Mát xa mặt : Mát xa chữa bệnh tại nhà / Thuý Hà biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 151tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.028728, PM.038862, PM.038863

5016 150 món ăn ngon bổ não ích trí chế biến từ gia cầm, gia súc / Thái Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 6415 M458T
Số ĐKCB: PD.028701, PM.038864, PM.038865

5017 150 món ăn ngon bổ trợ não ích trí chế biến từ thuỷ sản / Thái Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cách chế biến món ăn bổ não ích trí từ thuỷ sản

Ký hiệu phân loại: 641.5 M458T
Số ĐKCB: PD.028700, PM.038866, PM.038867

5018 Tiếng nới cơ thể phụ nữ / Hoàng Anh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt: Là những kiến thức y học ngăn ngừa tác nhân gây bệnh giúp chị em phụ nữ sống khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613 T306N
Số ĐKCB: PD.028738, PM.038868, PM.038869

5019 100 điều bố mẹ nên nói với con cái / Mai Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Những phương pháp cụ thể trong giáo dục gia đình, đưa ra những gợi ý giáo dục có tính thực tiễn, khả thi, từ đó giúp nâng cao chất lượng và trình độ giáo dục trong gia đình, giúp thanh thiếu niên trưởng thành và phát triển khoẻ mạnh

Ký hiệu phân loại: 649 M458T
Số ĐKCB: PD.028658, PM.038800, PM.038801

5020 Chẩn đoán qua tay và chữa trị bằng chân các bệnh thường gặp / Đường Bình biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 195tr. ; 20cm
Tóm tắt: Các bện về hệ thống trung khu thần kinh, hệ thống tuần hoàn các bệnh về hô hấp, hệ tiê

Ký hiệu phân loại: 616 CH121Đ
Số ĐKCB: PD.028733, PM.038870, PM.038871

5021 100 điều bố mẹ không nên nói với con cái / Mai Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt: Nghiên cứu và phân tích những sai lầm trong nhận thức, trong phương pháp nuôi dạy con của các bậc phụ huynh. Đồng thời đưa ra một số ý kiến cụ thể để phụ huynh tham khảo và áp dụng trong tình hình thực tế

Ký hiệu phân loại: 649 M458T
Số ĐKCB: PD.028663, PM.038802, PM.038803

5022 Chuyện thầm kín của con trai / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 248tr. ;

Tóm tắt: Những lời khuyên hết sức cần thiết cho các em nam khi vào tuổi dậy thì: Về sự phát triển, bệnh và những hành vi về quan hệ nam nữ...
Ký hiệu phân loại: 612.6081 CH527T
Số ĐKCB: PD.028693, PM.038872, PM.038873

5023 Cây Sơn kỹ thuật trồng / Đỗ Ngọc Quỹ. - Hà Nội : Nông Nghiệp, 2008. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 633.8 C126S
Số ĐKCB: PD.028712, PM.038790, PM.038791

5024 Cách ứng xử giữa cha mẹ và con cái / Thuỳ Trang biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. -

Tóm tắt: Phân tích tâm lí trẻ em và những lời khuyên dành cho phụ huynh trong việc nuôi dạy trẻ, trong việc ứng xử giữa cha mẹ và con cái
Ký hiệu phân loại: 649 C102Ư
Số ĐKCB: PD.028686, PM.038798, PM.038799

5025 Tiếng nói cơ thể trẻ em / Hoàng Anh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp một lượng kiến thức về sức khoẻ trẻ em nhằm ngăn sngừa tác nhân gây bệnh
Ký hiệu phân loại: 613 T306N
Số ĐKCB: PD.028739, PM.038874, PM.038875

5026 Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi thỏ / Nguyễn Ngọc Nam. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 636.3 H561D
Số ĐKCB: PD.028421, PM.038316, PM.038317

5027 Kỹ thuật sản xuất thức ăn thô xanh ngoài cỏ / Đào Lệ Hằng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt: Giới thiệu những cây thức ăn xanh dễ kiếm, dễ trồng các phương pháp đơn giản, thông dụng, dễ làm giúp nông dân tự chế biến ngay tại nông hộ cho đàn gia súc của mình
Ký hiệu phân loại: 636.08 K600T
Số ĐKCB: PD.028427, PM.038330, PM.038331, PM.038332

5028 Lập trang trại làm V.A.C : Người nông dân làm giàu không khó / Nguyễn Văn Trí. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 172tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các mô hình sản xuất, thiết kế và xây dựng V.A.C theo từng vùng sinh thái
Ký hiệu phân loại: 636 L123T
Số ĐKCB: PD.028429, PM.038333, PM.038334

5029 Bàn cách làm giàu với nông dân / Nguyễn Minh Phương. - Hà Nội : Tri thức, 2007. - 159tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 630 B1005C
Số ĐKCB: PD.028428, PM.038335, PM.038336

5030 Hướng dẫn xây dựng cầu đường giao thông nông thôn và miền núi. - Tái bản. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2006. - 378tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn có hệ thống về các phương pháp thi công, các chỉ tiêu kiểm tra, các định hình, các kiểu dạng kết cấu...về xây dựng cầu đường giao thông nông thôn và miền núi
Ký hiệu phân loại: 624.2 H561D
Số ĐKCB: PD.028463, PM.038340, PM.038341

5031 Hướng dẫn lập chỉ dẫn kỹ thuật dùng cho hồ sơ mời thầu xây lắp cầu, đường bộ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2008. - 172tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày những yêu cầu cơ bản trong lập chỉ dẫn kỹ thuật thi công, nghiệm thu các hạng mục của dự án xây dựng cầu, đường bộ thông thường

Ký hiệu phân loại: 624.2 H561D

Số ĐKCB: PD.028465, PM.038343

5032 Sâu bệnh hại rau và biện pháp phòng trừ / Đường, Hồng Dật. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt: Viết về 132 loài sâu bệnh gây hại trên 24 loài cây cau khác nhau và cách phòng trừ

Ký hiệu phân loại: 632 S125B

Số ĐKCB: PD.028404, PM.038352

5033 Chữa bệnh đa khoa bằng y học cổ truyền. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 472tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyên nhân gây ra các bệnh: phong, hàn...các chẩn đoán, châm cứu và khí công xoa bo

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH551B

Số ĐKCB: PD.028440, PM.038360

5034 Sản xuất cá giống bằng phương pháp nhân tạo / Đỗ Đoàn Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. -

Tóm tắt: Điều kiện cơ bản để sản xuất cá giống, mùa vụ cá đẻ ở Việt Nam, kỹ thuật ươm cá giống, vận chuyển cá giống...

Ký hiệu phân loại: 639.3 S105X

Số ĐKCB: PM.038362, LD.002901, PD.028420, PM.038361, PM.038363

5035 Hiểu đất và biết bón phân / Nguyễn Vy, Phạm Thuý Lan. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 631.8 H309Đ

Số ĐKCB: PD.028418, PM.038367, PM.038368, PM.038369

5036 Nghề nuôi lợn siêu nạc : Người nông dân làm giàu không khó / Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.4 NG558N

Số ĐKCB: PD.028417, PM.038377, PM.038378

5037 Cây đậu tương thâm canh tăng năng suất đẩy mạnh phát triển / Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giá trị dinh dưỡng của đậu tương, đặc điểm hình thái và sinh học đậu tương, ảnh hưởng các yếu tố bên ngoài của cây đậu tương

Ký hiệu phân loại: 633.3 C126Đ

Số ĐKCB: PD.028424, PM.038382, PM.038383, PM.038384

5038 Nhà nông làm giàu không khó / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 159tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những cách làm giàu cho nông dân nuôi ba ba, dế...Trồng các loại cây có thu nhập cao và một số cách phòng trừ sâu bệnh diệt cỏ

Ký hiệu phân loại: 630 NH100N

Số ĐKCB: PD.028401, PM.038389

5039 Cây đậu tương - đậu xanh và kỹ thuật trồng / Ngô Quốc Thịnh. - Hà Nội : Lao động xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.3 C126Đ

Số ĐKCB: LD.002988, LD.005925, PD.028399, PM.038394

5040 Biện pháp an toàn sinh học và vệ sinh phòng chống bệnh cúm gia cầm / Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số điều về dinh dưỡng thức ăn, cách xây dựng trang trại, chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh cho gia cầm

Ký hiệu phân loại: 636.5 B305P

Số ĐKCB: PD.028408, PM.038399

5041 Hỏi đáp kỹ thuật chăn nuôi vịt ngan ở nông hộ / Nguyễn Văn Trí. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Cách nuôi các giống vịt, ngan cho thịt chất lượng cao. Cách phòng chống bệnh cho ngan

Ký hiệu phân loại: 636.6 H428Đ

Số ĐKCB: PD.028398, PD.028405, PM.038400

5042 Để có mái tóc đẹp / Cẩm Vân. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 259tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những căn bệnh về tóc và cách chăm sóc cho mái tóc

Ký hiệu phân loại: 646.7 Đ250C

Số ĐKCB: PD.028299, PM.038173, PM.038174

5043 Gửi trọn niềm tin / Phạm Thị Tuyết tuyển soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 G553T

Số ĐKCB: PD.028292, PM.038201, PM.038202

5044 Những điều nên tránh khi chăm sóc trẻ / Kim Hương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. -

Tóm tắt: Những điều không nên khi chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc thể chất cho trẻ

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.028315, PM.038195, PM.038196

5045 Để có thân hình lý tưởng / Cẩm Vân. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Để có thân hình cân đối, giảm cân, tăng cân. Các bài tập để có thân hình đẹp

Ký hiệu phân loại: 646.7 Đ250C

Số ĐKCB: PD.028317, PM.038199, PM.038200

5046 Hình thần trang công của phái trí năng công : Khí công dưỡng sinh / Hoàng Thái biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 H312T

Số ĐKCB: PD.028271, PM.038217, PM.038218

5047 Món ăn dành cho nam giới cường tráng / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430Ă

Số ĐKCB: PD.028335, PM.038246, PM.038247

5048 Thực phẩm và dinh dưỡng hàng ngày đối với sức khoẻ / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552P

Số ĐKCB: PD.028298, PM.038209, PM.038210

5049 Những món ăn hàng ngày cho mẹ mang thai và trẻ dưới 1 tuổi / Việt Kiên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 150tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp chất dinh dưỡng đảm bảo sức khoẻ cho bé và cho người mẹ mang thai

Ký hiệu phân loại: 641.508 NH556M

Số ĐKCB: PD.028312, PM.038211, PM.038212

5050 365 điều dành cho bố mẹ trẻ / Ngô Thị Kim Doan biên soạn; Hoàng Ngọc Tám hiệu đính. - Thanh Hóa : Nxb.Thanh Hóa, 2008. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646 B100T

Số ĐKCB: PD.028293, PM.038205, PM.038206

5051 Rau ăn lá và hoa : Trồng rau an toàn, năng suất, chất lượng cao / Trần Khắc Thi biên soạn...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635 R111Ă
Số ĐKCB: PD.028285, PM.038225, PM.038226

5052 Tìm hiểu bệnh ngoài da / Phạm Thị Lan. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cần thiết về bộ phận da trên cơ thể người; Bệnh ngoài da và cách ph

Ký hiệu phân loại: 616.5 T310H
Số ĐKCB: PD.028282, PM.038207, PM.038208

5053 Một cốc cho ban một cốc cho tôi : Nước ép cho bữa chiều tối và thanh lọc cơ thể / Nguyễn Thi biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 56tr. ; 23cm

Tóm tắt: Những công thức pha chế cho nhu cầu nước ép của bạn từ sáng đến tối, từ rất nhiều các loại rau quả và thảo mộc

Ký hiệu phân loại: 641.8 M45
Số ĐKCB: PD.028368, PM.038248, PM.038249

5054 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh táo bón / Thanh Hải biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 191tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.028035, PM.038074, PM.038075

5055 Quản lý doanh nghiệp những kinh nghiệm kinh điển / Biên soạn: Quang Hưng, Minh Đức. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tập hợp đầy đủ, khoa học những kinh nghiệm quản lý trong kinh doanh.

Ký hiệu phân loại: 658.2 QU-105L
Số ĐKCB: PD.027031, PM.035746, PM.035747, PM.035748, PM.035749

5056 Chữa bệnh bằng các loài hoa / Hương Lộc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. -
Tóm tắt: Tất cả các loài hoa đều có thể chữa trị bện nếu dùng đúng các và đúng phương pháp

Ký hiệu phân loại: 615.8
Số ĐKCB: PD.027028, PM.035750, PM.035751, PM.035752, PM.035753

5057 Bé khóc : Cẩm nang chăm sóc bé hàng ngày / Minh Tân biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 B200K
Số ĐKCB: PD.027057, PM.035754, PM.035755, PM.035756, PM.035757

5058 Bé bú / Minh Tân biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 B259B
Số ĐKCB: PD.027058, PM.035758, PM.035759, PM.035760, PM.035761

5059 Bé ngủ : Cẩm nang chăm sóc bé hàng ngày / Minh Tân biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 B200N
Số ĐKCB: PD.027059, PM.035762, PM.035763, PM.035764, PM.035765

5060 Kỹ thuật nuôi cá rô đồng / Đoàn Khắc Độ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm của cá rô đồng; Kỹ thuật sinh sản nhân tạo; Phòng và điều tri bệnh

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T
Số ĐKCB: PD.027052, PM.035770, PM.035771, PM.035772, PM.035773

5061 Kỹ thuật nuôi cá thát lát / Đoàn Khắc Đô. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm sinh học của cá thát lát; Kỹ thuật sinh sản nhân tạo giống cá thát lát; Phòng và điều trị bệnh cho cá thát lát.

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T

Số ĐKCB: PD.027051, PM.035766, PM.035767, PM.035768, PM.035769

5062 Kỹ thuật nuôi cá tra và ba sa trong hè / Đoàn Khắc Độ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 79tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 639.3 K000T

Số ĐKCB: PD.027053, PM.035774, PM.035775, PM.035776, PM.035777

5063 Kỹ thuật nuôi cá chim trắng / Đoàn Khắc Độ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 70tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T

Số ĐKCB: PD.027054, PM.035778, PM.035779, PM.035780, PM.035781

5064 Kỹ thuật nuôi cá trê : Trê vàng lai và trê vàng / Đoàn Khắc Độ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt: Giới thiệu kỹ thuật nuôi cá trê vàng lai, sinh sản nhân tạo cá trê vàng lai, kỹ thuật nuôi c

Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T

Số ĐKCB: PD.027055, PM.035782, PM.035783, PM.035784, PM.035785

5065 Nuôi cá rô phi đạt chất lượng cao / Đoàn Khắc Độ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 71tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu mô hình nuôi cá rô phi xuất khẩu ngày càng phát triển mạnh; tiêu chuẩn cá rô phi xuất khẩu; những điều kiện bắt buộc trong việc sản xuất cá rô phi xuất khẩu

Ký hiệu phân loại: 639.3 N515C

Số ĐKCB: PD.027056, PM.035786, PM.035787, PM.035788, PM.035789

5066 Những điều cần biết về rầy nâu và biện pháp phòng trừ / Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Những hiểu biết về rầy nâu và biện pháp phòng chống loại sâu này theo một hệ thống góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống rầy nâu

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014515, PM.029452, PM.029453, PM.029454

5067 Phối hợp ăn uống thế nào để phòng trị hiệu quả bệnh ung thư / Thái Uyên (b.s); Đinh Công Bảy hiệu đính. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2005. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 PH452H

Số ĐKCB: PD.014535, PM.029475, PM.029476, PM.029477

5068 Món ăn bài thuốc chữa bệnh cho phụ nữ / Biên soạn: Ngô Tín, Tạ Liên. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Giới thiệu bữa ăn đảm bảo sức khoẻ cho phụ nữ ở các thời kỳ khác nhau, liệu pháp ăn uống chữa bệnh phụ nữ thường gặp

Ký hiệu phân loại: 613.2082 M455ă

Số ĐKCB: PD.014521, PM.029472, PM.029473, PM.029474

5069 Kỹ thuật trồng một số cây dược liệu / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặc tính, kỹ thuật trồng và chế biến một số cây dược liệu

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014514, PM.029458, PM.029459, PM.029460

5070 Tìm hiểu về những bệnh vật nuôi lây sang người và cách phòng chống / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014511, PM.029449, PM.029450, PM.029451

5071 Những bệnh thường gặp ở chó và cách phòng chống / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014512, PM.029446, PM.029447, PM.029448

5072 Những kỹ năng hoàn thiện trong thi công dân dụng : Tài liệu dành cho cán bộ thi công, chủ nhà có nhu cầu xây dựng nhà ở / Trần Tấn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2006. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ năng hoàn thiện trong thi công công trình. Xác định vị trí cho công trìn; Máng cho công trình: các biện pháp gia cố cốt pha: thi công dầm mái, thi công đà kiềng cho các công trình dân dụng; công tác cốt pha dầm

Ký hiệu phân loại: 624.1 NH556K
Số ĐKCB: PD.014598, PM.029571, PM.029572, PM.029573

5073 Hướng dẫn tổng hợp bảo vệ chè, tạo sản phẩm chè an toàn / Đường Hồng Dật, Đỗ Thị Trâm, Trần Văn Gia. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 104tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029136, PM.029137, PM.029138, PD.014409

5074 Phương pháp chọn giống cây trồng / Chu Thị Thơm biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Kỹ thuật chọn và tạo giống cây trồng nhằm giúp nhà nông có thêm những hiểu biết cần thiết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các loại cây thích hợp cho năng suất cao

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014291, PM.029007, PM.029008, PM.029009

5075 Nhiệt và khí hậu kiến trúc / Phạm Ngọc Đăng, Phạm Hải Hà. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. -
Tóm tắt: Các nguyên lý khoa học vật lý nhiệt của kiến trúc

Ký hiệu phân loại: 624 NH308V
Số ĐKCB: PM.054025, PM.054026, PD.024459

5076 Giúp đỡ nhân viên y tế học tập / David Werner, Bill Bower; dịch : Phan Thục Anh, Trương Bút. - Hà Nội : Y học, 1991. - 874tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011342, PM.021766

5077 Cơ học đất : Giáo khoa rút gọn / Xưtôvich; Dịch : Đỗ Bằng, Nguyễn Công Mẫn. - Maxcơva H. : Nông nghiệp Maxcơva, 1987. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010082, PD.010083, PM.015213, PM.015214, PM.015215

5078 33 câu chuyện với các bà mẹ : Benjamin Spock; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1990. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010288, PM.020796, PM.020797, PM.020798, PM.020799, PM.020800

5079
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011847, PD.011848, PM.005756, PM.005757, PM.005758, PM.005759, PM.005760

5080

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023760, PM.052043, PM.052044

5081 Bấm huyệt chữa bệnh trẻ em / Lưu, Huy Như : Lao động , 2011 - 146tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp xoa bóp truyền thống kết hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ em để điều

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401N

Số ĐKCB: PD.023286, PM.051150, PM.051151, LD.018208, LD.018222

5082 Chuyên đề nội khoa y học cổ truyền / Trần Thuý chủ biên;Biên soạn: Trần Thuý, Đào Thanh Thuỷ, Trương Việt Bình. - Hà Nội : Y học, 1995. - 639tr.

Tóm tắt: Dùng các bệnh danh của y học hiện đại, những biện chứng theo y học cổ truyền dân tộc, điều trị theo phương pháp y học cổ truyền dân tộc như thuốc nam, cổ truyền, châm cứu, xoa bóp. những bệnh chứng nội khoa "theo quan niệm y học của y học cổ truyền t

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018636, PM.040831, PM.040832

5083 Phương tễ học giảng nghĩa / Dịch: Dương Hữu Nam, Dương Trọng Hiếu. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Giúp người bệnh và các thày thuốc muốn tìm hiểu các bài thuốc cổ, được đúc kết qua nhiều đời,đã được sản xuất dưới dạng cao đan hoàn tán. Vận dụng lý luận sử dụng thuốc, từ đó cần biết thêm bớt thay thế cho thích hợp với từng trường hợp cụ thể.

Nghệ thuật và vui chơi giải trí

5084 Ngày ấy đã qua rồi / Lư, Nhất Vũ : Nxb. Trẻ , 2024 - 360tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045474, PM.077126, PM.077127, LD.054761, LD.054762, LD.054763

5085 Bàn về âm nhạc trò chuyện cùng Seịi Ozawa / Haruki, Murakami : Dân Trí , 2022 - 397tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 784.2092 23/B105V

Số ĐKCB: PD.045210, PM.076863, PM.076864

5086 Có ngôi nhà ở trong ta / Bùi, Thúc Đạt : Dân trí , 2024 - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến mọi khía cạnh của kiến trúc (màu sắc, sánh sáng và bóng tối,...) trải dài từ các mô hình kiến trúc của mỗi thời đại; tìm hiểu những điểm nổi bật đã làm nên đặc trưng của lối kiến trúc một thời và cách vận hành, đột phá của kiến trúc hiện đ

Ký hiệu phân loại: 720 23/C400N

Số ĐKCB: PD.045248, PM.076801

5087 Văn học nghệ thuật góp phần xây dựng bản lĩnh và nhân cách "Bộ đội cụ Hồ" : Quân đội nhân

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu góp phần luận giải và phân tích giá trị của văn học nghệ thuật trong xây dựng bản lĩnh nhân cách Bộ đội Cụ Hồ

Ký hiệu phân loại: 700.9597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.045258, PM.076729, PM.076730

5088 Giáo trình Golf : Thể dục Thể thao , 2016 - 384tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát sự phát triển của môn thể theo Golf, những kiến thức chung, các kỹ thuật chơi, nội dung phương pháp huấn luyện và đánh giá vận động viên, phương pháp tổ chức thi đấu cũng như về trọng tài của bộ môn này

Ký hiệu phân loại: 796.3520711 23/GI-108T

Số ĐKCB: PD.045033, PM.076719, PM.076720

5089 Kazimierz Kwiatkowski (1944 - 1997) / Matuszak, Jacek Zygmunt : Phụ nữ , 2016 - 187tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Kazimierz Kwiatkowski - kiến trúc sư, nhà trùng tu di tích, người nghệ sĩ nổi tiếng người Ba Lan; một số công trình nổi tiếng cùng nhật ký và những xuất bản được chọn lọc của ông

Ký hiệu phân loại: 720.92 23/K112K

Số ĐKCB: PD.045032, PM.076712

5090 Kể chuyện giá trị bài hát hay / Nguyễn, Giang : Hội nhà văn , 2023 - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện kể về hoàn cảnh ra đời của những ca khúc mà nhạc sĩ Nguyễn Giang yêu thích như: Những ca khúc cách mạng trong cuộc kháng chiến và thời kỳ hoà bình kiến quốc; những bài hát trữ tình, ca ngợi quê hương đất nước; những khúc tình ca

Ký hiệu phân loại: 782.4209597 23/K250C

Số ĐKCB: PD.044907, PM.076710

5091 Loài hoa bất tử / Huỳnh, Khánh : Nxb. Hà Nội , 2022 - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn một số bài vọng cổ tiêu biểu có đan xen bài bản Đờn ca tài tử Nam Bộ của nghệ nhân ưu tú Huỳnh Khánh từ năm 1985 - 2010

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/L404H

Số ĐKCB: PD.044738, PM.076441, PM.076442, PM.076443

5092 Tự hào quốc ca Việt Nam: Văn Cao - Bậc tài danh thế kỷ / Nguyễn, Thuỵ Kha : Nxb Hà Nội ,

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử của nhạc sĩ, nhà thơ, họa sĩ Văn Cao; 21 bài viết kể về những kỷ niệm khi sáng tác các ca khúc bất hủ của ông như Tiến quân ca, Trên đường kháng chiến, Tiến về Hà Nội, Mùa xuân đầu tiên, Làng tôi, Bến Xuân, Sông Lô, Suối mơ, Thiên

Số ĐKCB: PD.044886, PM.076299, PM.076300, PM.076301, LD.054239, LD.054240

5093 Tự học ghi - ta / Phạm Ngữ : Văn hoá Dân tộc , 1981 - 226tr : ảnh ; 26cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tự học đàn ghi ta: Lý thuyết, âm nhạc và các bài tập. Khái niệm về các giọng đô trưởng, xon trưởng, rê trưởng, la trưởng... Phối hợp các thế tay, cách chuyển thế tay, âm bồi và những ngón kỹ thuật khó

Ký hiệu phân loại: 787.87 23/T550H

Số ĐKCB: PD.044574, PM.075442, PM.075443

5094 Văn học nghệ thuật sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khoá X) : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 848tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đánh giá những nỗ lực, kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW. Nêu bật thành tựu, tiến bộ và tồn tại của nền văn học, nghệ thuật nước ta trong 15 năm qua. Đưa ra đề xuất, giải pháp thực hiện n

Ký hiệu phân loại: 700.9597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.044341, PM.075458

5095 Nghệ thuật Chămpa - Tượng linh thú và linh vật / Ngô, Văn Doanh : Văn hoá Dân tộc , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu nền nghệ thuật Champa thông qua các pho tượng linh thú và linh vật gồm: Tượng bò, tượng voi, tượng sư tử, tượng Garuda, tượng Gajasimha...

Ký hiệu phân loại: 731.832 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.044429, PM.075554, PM.075555

5096 Đào tạo các ngành nghệ thuật ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế : Văn hoá dân tộc ,

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các ngành nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 700.711 23/Đ108T

Số ĐKCB: PD.044491, PM.075618, PM.075619

5097 Mỹ thuật và nghệ thuật ứng dụng ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX - Từ góc nhìn giáo dục nghệ thuật : Đại học sư phạm , 2023 - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những văn bản nghị định, báo cáo, các bài báo cùng với những lời bàn, bình luận về hệ thống mỹ thuật và nghệ thuật ứng dụng Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, không chỉ với tư cách là một lĩnh vực nghệ thuật mà còn một lĩnh vực đào tạo tr

Ký hiệu phân loại: 700.710597 23/M600T
Số ĐKCB: PD.044415, PM.075438, PM.075439

5098 126 Trò chơi vui tập thể chọn lọc / Tôn, Thất Đông : Trẻ , 2021 - 113tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.1 23/M458T
Số ĐKCB: PD.044295, PM.075374

5099 Designa - Những bí quyết kỹ thuật của nghệ thuật thị giác truyền thống : Trẻ , 2022 - 414tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về nghệ thuật thị giác, cấu trúc, nguyên lý của thiết kế hoa văn Celtic và Hồi giáo, kỹ thuật để dụng đường cong, phối cảnh và các ảo ảnh quang học, đối xứng và tỷ lệ vàng

Ký hiệu phân loại: 709.04072 23/D200S
Số ĐKCB: PD.044310, PM.075400, PM.075401

5100 Nghệ thuật chơi tiểu cảnh : Hồng Đức , 2012 - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát những điều cần biết về tiểu cảnh, phong cách tiểu cảnh vườn, các loại tiểu cảnh và thiết kế tiểu cảnh

Ký hiệu phân loại: 747 23/NGH250T
Số ĐKCB: PM.075342

5101 Kazimierz Kwiatkowski (1944 - 1997) / Matuszak, Jacek Zygmunt : Phụ nữ , 2016 - 187tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Kazimierz Kwiatkowski - kiến trúc sư, nhà trùng tu di tích, người nghệ sĩ nổi tiếng người Ba Lan; một số công trình nổi tiếng cùng nhật ký và những xuất bản được chọn lọc của ông

Ký hiệu phân loại: 720.92 23/K100Z
Số ĐKCB: PD.044255, PM.075355

5102 Cuộc đời tôi qua hai màu đỏ - trắng / Wenger, Arsène : Nxb. Trẻ , 2022 - 283 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Hồi ký về cuộc đời tác giả, những nguyên tắc thành công ở cả trong và ngoài sân cỏ, cùng những bài học về thuật lãnh đạo, sự phát triển cá nhân và công tác quản trị đội bóng

Ký hiệu phân loại: 796.334092 23/C514Đ
Số ĐKCB: PD.043833, PM.075181, PM.075182

5103 Bùi Xuân Phái - Con mắt của trái tim : Nxb. Trẻ , 2022 - 224 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Gồm 25 bài viết về hội hoạ Bùi Xuân Phái của các nhà nghiên cứu và phê bình nổi tiếng trong nước, nước ngoài. đem lại cho mọi người những cảm nhận và hiểu biết mới mẻ và phong phú về cuộc đời hoạt động nghệ thuật của hoạ sĩ

Ký hiệu phân loại: 759.9597 23/B510X
Số ĐKCB: PD.044111, PM.074660, PM.074661, PM.074662

5104 Hội hoạ Bùi Xuân Phái và tôi / Trần, Hậu Tuấn : Nxb. Trẻ , 2022 - 181tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm 12 tuỳ bút kèm tranh Bùi Xuân Phái với các chủ đề, thể loại toàn thể hiện toàn bộ di sản hội hoạ đồ sộ, phong phú, quen thuộc gần gũi của hoạ sĩ, đưa chúng ta vào hành trình nghệ thuật từ "phố Phái" đến phong cảnh nông thôn, miền núi, phụ nữ, kho

Ký hiệu phân loại: 759.9597 23/H452H
Số ĐKCB: PD.044096, PM.074935, PM.074936

5105 Thời thanh xuân của tân nhạc ái quốc / Nguyễn, Trương Quý : Nxb. Trẻ , 2022 - 509 tr ; 23 cm

Tóm tắt: Lý giải cơ chế những ca khúc tân nhạc góp phần truyền bá những tư tưởng ái quốc có sức lan toả và tập hợp lớn vào những năm 1940 của thế kỷ trước. Tập trung tìm hiểu các sản phẩm của Ban âm nhạc Tổng hội sinh viên Đông Dương và nhóm Đồng Vọng cùng c

Ký hiệu phân loại: 780.9597 23/TH462T

Số ĐKCB: PD.043735, PM.075201, PM.075202

5106 Đứa con phi pháp / Noah, Ttrevor : Trẻ , 2023 - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 791.45028092 23/DD551C

Số ĐKCB: PD.044071, PM.074826, PM.074827, PM.074828

5107 Hiểu và thưởng thức một tác phẩm mỹ thuật / Statzer, Kathy : Nxb. Trẻ , 2022 - 222tr. ; 20cm

Tóm tắt: Dẫn dắt người đọc xuyên suốt lịch sử nghệ thuật phương Tây. Hướng dẫn bạn cách cảm nhận các tác phẩm mỹ thuật, có cái nhìn đa diện các tác phẩm, giải thích từ ý tưởng, nội dung cho đến các vấn đề kỹ thuật của nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 709.4 23/H309V

Số ĐKCB: PD.044039, PM.075041, PM.075042

5108 Đời và nhạc / Lư, Nhất Vũ : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 306 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về cuộc đời hoạt động cách mạng và dấn thân vào sự nghiệp sáng tác văn nghệ cũng như sưu tầm dân ca các vùng miền của nhạc sĩ Lư Nhất Vũ

Số ĐKCB: LD.053015, LD.053016, LD.053017, PD.043794, PM.075209, PM.075210

5109 Kiếm chút xu tử tế / Trần, Phụng Tiên Phuông : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 141tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053258, LD.053259, LD.053260, PD.044095, PM.075092, PM.075093

5110 Những nghệ sĩ nhiếp ảnh được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật / Trần, Đương : Thanh niên , 2016 - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm một số bài viết về những nghệ sĩ nhiếp ảnh được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng Nhà nước về văn học - nghệ thuật được xếp theo trật tự vần chữ cái

Ký hiệu phân loại: 770.922597 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.043602, PM.074202, PM.074203

5111 Từ thầy tuồng đến đạo diễn tuồng / Đặng, Bá Tài : Sân khấu , 2018 - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích sự đóng góp của các thầy tuồng trong tiến trình lịch sử phát triển tuồng cùng nhu cầu đòi hỏi về kỹ năng tác nghiệp của đạo diễn tuồng, tác giả giới thiệu về quá trình hình thành công việc đạo diễn trong việc dàn dựng một vở tuồn

Ký hiệu phân loại: 792.50233 23/T550T

Số ĐKCB: PD.043594, PM.074256, PM.074257

5112 Sân khấu - Một góc nhìn / Nghiêm Thanh : Sân khấu , 2018 - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài phê bình vở diễn, tiểu luận, ghi chép và phỏng vấn sân khấu của tác giả như: Thái hậu Dương Vân Nga - tầm nhìn xuyên thế kỷ, chèo nỗi đau tình mẹ, công chúa Lý Nguyệt Sinh, chuyển động của tuồng và cải lương qua liên hoan sân khấu c

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/S121K

Số ĐKCB: PD.043579, PM.074272, PM.074271

5113 Những kỷ niệm khó quên về văn hoá - văn nghệ / Nguyễn, Thị Nam : Thông Tấn , 2023 - 327tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 700 23/NH556K

Số ĐKCB: PD.043488, PM.074318

5114 Buồn vui đào kép / Hà Đình Cẩn : Sân khấu , 2018 - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về những người làm nghề liên quan đến nghệ thuật sân khấu như: Chèo, tuồng, múa rối nhằm cung cấp thêm những kiến thức về sự hình thành và phát triển cùng với những đặc thù của sân khấu truyền thống Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/B517V

Số ĐKCB: PD.043522, PM.074322

5115 Phía sau ánh hào quang / Đàm Liên : Sân khấu , 2018 - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ về cuộc đời và sự nghiệp của nghệ sĩ nhân dân Đàm Liên - một nghệ sỹ rất nổi tiếng trong nghệ thuật Tuồng. Giới thiệu những bài viết của bà và những bài viết của nhiều tác giả viết về bà

Ký hiệu phân loại: 792.5028092 23/PH301S

Số ĐKCB: PD.043520, PM.074321

5116 Mịch Quang tuyển tập / Mịch Quang : Sân khấu , 2018 - 1295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 4 công trình nghiên cứu của tác giả đã được tặng Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật: "Đặc trưng nghệ thuật Tuồng", "Âm nhạc và sân khấu kịch hát dân tộc", "Kinh dịch và Nghệ thuật truyền thống", "Khơi nguồn mỹ h

Ký hiệu phân loại: 792.509597 23/M302Q

Số ĐKCB: PD.043543, PM.074238, PM.074239

5117 Nghệ thuật đương đại / Tuấn Giang : Sân khấu , 2022 - 301tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lí luận về nghệ thuật đương đại, điều kiện ra đời, thực trạng nghệ thuật đương đại Việt Nam thời kỳ hội nhập và đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển nghệ thuật đương đại

Ký hiệu phân loại: 709.5970905 14/NGH250T

Số ĐKCB: PD.043456, PM.074148, PM.074149

5118 Chuyện về những con rối / Lê, Chức : Sân khấu , 2022 - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 791.538 23/CH527V

Số ĐKCB: PD.043453, PM.074122, PM.074123

5119 Sự tiếp sức cho quá trình chuyên nghiệp hoá kịch nói Việt Nam / Cao, Thị Xuân Ngọc : Nxb. Sân khấu , 2022 - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/S550T

Số ĐKCB: PD.043449, PM.074177, PM.074178

5120 Nghệ thuật Champa [Trung kỳ xưa] và quá trình diễn tiễn / Stern, Philippe : Văn hoá dân tộc ,

Tóm tắt: Gồm các vấn đề khảo luận về kiến trúc đền - tháp Champa; : Sử thi Ramayana thể hiện trên đài thờ Trà Kiệu; Thánh đô Mỹ Sơn và Pô Nagar Nha Trang: Tín ngưỡng lưỡng hợp - lưỡng phân của vương quốc Champa; bảo tồn và quản lý di tích

Ký hiệu phân loại: 709.597 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.043476, PM.074183, PM.074184

5121 Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong phương pháp nghệ thuật của Chèo hiện nay / Nguyễn, Thị Bích Ngoan : Sân khấu , 2022 - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.609597 23/M452Q

Số ĐKCB: PD.043450, PM.074150, PM.074151

5122 Ngôi sao không tắt / Nguyễn, Đình San : Sân khấu , 2002 - 432tr ; 21cm

Tóm tắt: Tập bút kí giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp của nghệ sĩ sân khấu Đào Mộng Long

Ký hiệu phân loại: 792.028092 23/NG452S

Số ĐKCB: PD.043454, PM.074152, PM.074153

5123 Một cành đào lý vẫn tươi xanh / Trần, Đình Ngôn : Sân khấu , 2022 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.609597 23/M458C
Số ĐKCB: PD.043455, PM.074114, PM.074115

5124 Sáng tạo văn hoá nghệ thuật về Nguyễn Đình Chiểu : Văn hoá dân tộc , 2022 - 780tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 700.959785 23/ S106T
Số ĐKCB: PD.043461, PM.074181, PM.074182

5125 Ca trù - Phía sau đàn phách / Nguyễn, Xuân Diện : Phụ nữ , 2017 - 231tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về tổ nghề và hành trình ca trù trong lịch sử, nghệ thuật ca trù, sinh hoạt ca trù và đời sống đào nương
Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/C100T
Số ĐKCB: PM.074063

5126 Kiến trúc nhà ở nông thôn vùng duyên hải Bắc Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu / Nguyễn, Đình Thi : Xây dựng , 2022 - 346tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày chức năng, yêu cầu và giá trị kiến trúc nhà ở nông thôn vùng duyên hải Bắc Bộ; sơ lược tình hình kiến trúc, tổ chức không gian kiến trúc nhà ở nông thôn vùng duyên hải thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, một số cơ sở khoa học, q
Ký hiệu phân loại: 728.3709597091734 23/K305T
Số ĐKCB: PD.043288, PM.073864, PM.073865, PD.044143

5127 Âm nhạc cồng chiêng Tây Nguyên / Bùi, Trọng Hiền : Văn hoá dân tộc , 2021 - 447 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày cấu tạo, phương pháp kích âm và biên chế các dàn cồng chiêng, thang âm, bài bản và nghệ thuật diễn tấu cồng chiêng Tây Nguyên
Số ĐKCB: PD.043145, PM.073729, PM.073730, DC.002191, DC.002192, DC.002193

5128 Tiếng cười trên sân khấu kịch nói Việt Nam / Lê, Mạnh Hùng : Sân khấu , 2021 - 428tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm của tiếng cười trên sân khấu kịch nói Việt Nam, những nhân tố gây ảnh hưởng vào kịch nói Việt Nam từ tiếng cười của sân khấu truyền thống (chèo, tuồng) và ảnh hưởng từ tiếng cười của sân khấu truyền thống lên tiếng cười trên sân kh
Ký hiệu phân loại: 792.2302809597 23/T306C
Số ĐKCB: PD.043237, PM.073775, PM.073776

5129 Tình yêu hay quyền lực? / Nguyễn, Giang Phong : Sân khấu , 2021 - 254 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.043171, PM.073715, PM.073716

5130 Nghệ sĩ Nhân dân và tác giả lĩnh vực nghệ thuật sân khấu được Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh : Sân khấu , 2021 - 523 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu 242 nghệ sĩ Nhân dân và tác giả lĩnh vực nghệ thuật sân khấu được Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh từ năm 1984 đến 2018
Ký hiệu phân loại: 792.0280922597 23/NGH250S
Số ĐKCB: PD.043164, PM.073819, PM.073820

5131 Tác phẩm chọn lọc / Hà, Nam Quang : Sân khấu , 2021 - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 23/T101P
Số ĐKCB: PD.043106, PM.073813, PM.073814

5132 Bài bản - lý trong sân khấu dân tộc (Tuồng - Chèo - Kịch Dân ca) / Trần, Hồng : Sân khấu ,

Tóm tắt: Nghiên cứu sự ra đời của sân khấu Tuồng, Chèo và Kịch Dân ca; giới thiệu Bài Chòi trải chiếu, Bài Chòi lên đàn, Bài Chòi trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Bài Chòi là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại; bài bản - Lý trong sân khấu Tuồng, Chèo

Ký hiệu phân loại: 792.509597 23/B103B

Số ĐKCB: PD.043130, PM.073817, PM.073818

5133 Tác phẩm chọn lọc / Phạm, Văn Quý : Sân khấu , 2021 - 210 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.9 23/T101P

Số ĐKCB: PD.043161, PM.073797, PM.073798

5134 Gửi người tri kỷ / Bạch Tuyết : Sân khấu , 2021 - 395 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài nghiên cứu về nghệ thuật Cải lương, các tác phẩm chuyển thể ca Cải lương của NSND. TS Bạch Tuyết và một số bài ca cổ của bà với bút danh Nguyễn Thị Khánh An

Ký hiệu phân loại: 792.5028092 23/G553N

Số ĐKCB: PD.043160, PM.073795, PM.073796

5135 Phác thảo chân dung nền sân khấu đương đại / Nguyễn, Hiếu : Sân khấu , 2021 - 253 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về nghệ thuật sân khấu Việt Nam và chân dung những con người đã góp phần tạo nên bức tranh sân khấu đa sắc màu sống động như cần đổi mới sân khấu; cách làm sân khấu...

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/PH101T

Số ĐKCB: PD.043159, PM.073799, PM.073800

5136 Nghệ thuật biểu diễn vai đào thương của người nghệ sĩ cải lương / Đặng, Minh Nguyệt : Sân khấu , 2021 - 351 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đưa ra các nhận thức về vai đào thương, cách thức diễn tả và thủ pháp nghệ thuật trong nghệ thuật biểu diễn vai đào thương. Nghệ thuật biểu diễn vai đào thương của người nghệ sĩ cải lương qua ba vở diễn "Kim Vân Kiều", "Kiều Nguyệt Nga" và "Đời cô Lự

Ký hiệu phân loại: 792.028092 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.043157, PM.073801, PM.073802

5137 Lịch sử nghệ thuật tuồng thế kỷ XX / Tất Thắng : Sân khấu , 2021 - 587 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lịch sử nghệ thuật tuồng thế kỷ XX qua phân tích những bước quá độ từ tuồng cổ sang tuồng hiện đại, thời kỳ đổi mới toàn diện, cuộc lột xác lịch sử, thời kỳ mới - sân khấu Bắc - Nam một nhà, những thành viên sáng tạo của sân khấu thời kỳ m

Ký hiệu phân loại: 792.509597 23/L302S

Số ĐKCB: PD.043156, PM.073793, PM.073794

5138 Thi pháp khoảng không của sân khấu kịch hát truyền thống Việt Nam / Hoàng, Hoài Nam : Sân khấu , 2021 - 357 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu đặc điểm, đặc trưng của nghệ thuật sân khấu kịch hát truyền thống Việt Nam; triết học và mỹ học của tam giáo trong tư duy sang tạo nghệ thuật của kịch hát truyền thống Việt Nam; thi pháp khoảng không của kịch hát truyền thống Việt Nam; phân

Ký hiệu phân loại: 792.509597 23/TH300P

Số ĐKCB: PD.043155, PM.073767, PM.073768

5139 Bài quyền Xà hành nhập trận / Nhut Phi Kim : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2014 - 137tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài quyền Xà hành nhập trận: Tên các động tác; diễn tả các động tác; tóm lược bài quyền; phân thế bài quyền; những động tác khó và các bài thuốc trị thương

Ký hiệu phân loại: 796.8155 23/B103Q

Số ĐKCB: PD.043052, PM.073632, PM.073633

5140 Bài quyền Võ Tòng đả hổ / Nhut Phi Kim : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2014 - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu bài quyền Võ Tòng đả hổ: Tên các động tác của bài quyền; sơ đồ các hướng; diễn tả các động tác bài quyền; tóm lược bài quyền; phân thế bài quyền; các động tác khó và các bài thuốc trị thương

Ký hiệu phân loại: 796.8155 23/B103Q

Số ĐKCB: PD.043051, PM.073630, PM.073631

5141 Leonardo Davinci thiên tài toàn năng : Thanh niên , 2022 - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách kể về cuộc đời và sự nghiệp của thiên tài Leonardo Davinci theo diễn biến th

Ký hiệu phân loại: 759.5 23/L200O

Số ĐKCB: PD.042941, PM.073103, PM.073104

5142 Chạy cùng ý chí / Kastor, Deena : Nxb. Trẻ , 2021 - 359tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời sự nghiệp về một vận động viên điền kinh người Mỹ Deena Kastor với những câu chuyện vượt qua những khó khăn về nghề để đạt được những thành tích cao trong nền thể thao Mỹ

Ký hiệu phân loại: 796.42092 23/CH112C

Số ĐKCB: PD.042791, PM.072991, PM.072992

5143 Câu chuyện nghệ thuật / Gombrich, E. H. : Dân trí , 2022 - 692 tr. ; 29 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 709 23/C125C

Số ĐKCB: PD.042796, PM.073085, PM.073086

5144 Nghệ thuật thất truyền về giao tiếp với thiên nhiên / Gooley, Tristan : Dân trí , 2020 - 596tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.5 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.042731, PM.072925, PM.072926

5145 Cẩm nang trò chơi sinh hoạt tập thể thanh thiếu niên / Trương, Hưởng : Nxb. Trẻ , 2022 - 183 tr.

Tóm tắt: Giới thiệu cho các em học sinh luật chơi cũng như cách chơi 180 trò chơi sinh hoạt tập thể: Chiếm kho báu, nhanh tay giữ bạn, nhảy dép,..

Ký hiệu phân loại: 796.545 23/C120N

Số ĐKCB: PD.042710, PM.072893, PM.072894

5146 Cẩm nang 150 nút dây thông dụng nhất thế giới / Trần, Thời : Nxb. Trẻ , 2022 - 149 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu nhiều kiểu thắt nút dây khác nhau cùng với những giải thích về công dụng của từng loại để áp dụng một cách thích hợp, khoa học kèm theo hình vẽ minh hoạ

Ký hiệu phân loại: 796.545 23/C120N

Số ĐKCB: PD.042706, PM.072943, PM.072944

5147 Từ Phú Điền đến Newyork / Tuyết Lan : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 132 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Tự truyện về cuộc đời và những góc khuất sau hào quang showbiz của người mẫu Tuyết Lan từ hành trình trưởng thành, nổi tiếng, cám dỗ tình duyên và những mối tình...

Ký hiệu phân loại: 746.92092 23/T550P

Số ĐKCB: PD.042760, PM.072911, PM.072912

5148 Mật thư / Trần, Thời : Nxb. Trẻ , 2021 - 120tr ; 21cm

Tóm tắt: Các dạng mật thư từ các cuộc trại rèn luyện của bạn trẻ: dạng mật thư đơn giản, dạng liên thể từ morse, dạng thay thế, dạng tượng hình, dạng đọc theo hướng dẫn của khoá, dạng toạ độ

Ký hiệu phân loại: 796.545 23/M124T

Số ĐKCB: PD.042642, PM.072734, PM.072735

5149 Cắm hoa Nhật Bản 30 ý tưởng độc đáo / Thiên Kim. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 71tr. : Ảnh ;

Tóm tắt: Hướng dẫn cách cắm hoa, tạo dáng, tạo hình cho các bình hoa theo phong cách Nhật Bả

Ký hiệu phân loại: 745.92 14/C114H
Số ĐKCB: PD.031654, PM.058316, PM.058317

5150 Nghệ sĩ Hà Nhân một đời với tuổi trẻ / Bích Thuận. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 122tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể lại con đường đưa Lý Thị Tiến đến với nghệ thuật sân khấu và trở thành nghệ sĩ - đạo diễn Hà Nhân như ngày nay cùng những đóng góp của bà đối với sự phát triển của Nhà hát Tuổi trẻ

Ký hiệu phân loại: 792.02 14/NGH250S
Số ĐKCB: PD.031638, PM.058165, PM.058166

5151 Giải 105 ô chữ / Nguyễn Như Mai. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu đố ô chữ về nhiều lĩnh vực, nhiều chủ để trong đời sống, giúp người chơi rèn luyện khả năng suy luận logic

Ký hiệu phân loại: 793.73 14/GI-103M
Số ĐKCB: PD.031641, PM.058161, PM.058162

5152 Tìm hiểu sân khấu Thăng Long - Hà Nội / Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 425tr. : bảng

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử sân khấu Thăng Long - Hà Nội từ những năm tháng đầu đến thời kỳ phát triển mạnh mẽ và tiếp tục phát triển đến ngày nay. Nghiên cứu hình tượng người Thăng Long - Hà Nội qua các tác phẩm trình diễn sân khấu từ hình ảnh những con ngườ

Ký hiệu phân loại: 792.0959731 14/T310H
Số ĐKCB: PD.031184, PM.057525, PM.057526

5153 Soạn giả nơi đầu sóng ngọn gió / Minh Trị. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp của một số văn nghệ sĩ, những người hoạt động và có nhiều đóng góp trong mọi lịch vực nghệ thuật như văn học, phim ảnh, sân khấu

Ký hiệu phân loại: 700.92 14/S406G
Số ĐKCB: PD.031175, PM.057520

5154 Nguồn gốc ca nhạc tuồng chèo cải lương / Tuấn Giang. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 448tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc và đặc điểm của ca nhạc tuồng. Trình bày nguồn gốc, cấu trúc thanh điệu và đặc điểm của làn điệu chèo và ca nhạc cải lương

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 14/NG517G
Số ĐKCB: PD.031171, PM.057537, PM.057538

5155 Kiến trúc chùa với bia đá và chuông đồng / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 147tr.

Tóm tắt: Trình bày về kiến trúc chùa Việt Nam; cách bài trí bia và văn bia trong chùa; giới thiệu về chuông đồng và văn chuông các thời của chùa Việt

Ký hiệu phân loại: 726.09597 14/K305T
Số ĐKCB: PD.030856, PM.057096

5156 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca nghi lễ và phong tục / B.s.: Trần Thị An (ch.b.), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q. 1 : Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2015. - 619tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu dân ca nghi lễ và phong tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam trong nghi lễ nông nghiệp, cầu tự, đám cưới

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.036859, PM.064805

5157 Kịch bản chèo. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu giá trị nghệ thuật, nội dung của các kịch bản chèo cổ: Huyết hồ phú, Quan

Ký hiệu phân loại: 781.62 K302B
Số ĐKCB: PD.036786, PM.064768

5158 Kịch bản chèo. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Tóm tắt: Nghiên cứu giá trị nghệ thuật, nội dung của các kịch bản chèo cổ: Huyết hồ phú, Quan
Ký hiệu phân loại: 781.62 K302B
Số ĐKCB: PD.036785, PM.064767

5159 Kịch bản tuồng dân gian / Nguyễn Xuân Yến b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Kịch bản tuồng dân gian. - 2014. - 543tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những văn bản của kịch bản tuồng dân gian: Tiên bửu, Trương Đồ Nhục, Tru
Ký hiệu phân loại: 792.09597 K302B
Số ĐKCB: PD.036782, PM.064667

5160 Kịch bản tuồng dân gian / Nguyễn Xuân Yến b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Kịch bản tuồng dân gian. - 2014. - 643tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những văn bản của kịch bản tuồng dân gian: Tiên bửu, Trương Đồ Nhục, thất hiền quyến, hoa trì mộng ...
Ký hiệu phân loại: 792.09597 K302B
Số ĐKCB: PD.036781, PM.064666

5161 Mỹ thuật chèo / Nguyễn Dân Quốc. - Hà Nội : Sân khấu. - 24cm
Tập 2 : Đề tài hiện đại. - 2012. - 222tr. : Hình ảnh

Tóm tắt: Những bức vẽ trang trí được Nghệ sĩ nhân dân - hoạ sỹ Nguyễn Quốc Dân thiết kế trong các vỡ chèo trên sân khấu về đề tài truyền thống, dân gian, lịch sử và hiện đại.
Ký hiệu phân loại: 792.909597 M600T
Số ĐKCB: PD.034338, PM.062143

5162 Mỹ thuật chèo / Nguyễn Dân Quốc. - Hà Nội : Sân khấu. - 24cm
Tập 1 : Đề tài truyền thống, dân gian, lịch sử. - 2012. - 224tr. : Hình ảnh

Tóm tắt: Những bức vẽ trang trí được Nghệ sĩ nhân dân - hoạ sỹ Nguyễn Quốc Dân thiết kế trong các vỡ chèo trên sân khấu về đề tài truyền thống, dân gian, lịch sử và hiện đại.
Ký hiệu phân loại: 792.909597 M600T
Số ĐKCB: PD.034337, PM.062142

5163 Tổng tập nghề và làng truyền thống Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.4 : Nghề gốm. - 2011. - 1310tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 738.09597 T455T
Số ĐKCB: PD.033712, PM.061426

5164 Văn hóa dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.9 : Vè tình yêu trai gái. - 2012. - 559tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 781.6200959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033764, PM.061458

5165 Văn hóa dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.8 : Vè nghề nghiệp. - 2012. - 575tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 781.6200959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033765, PM.061461

5166 Văn hóa dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.4 : Hát phường vải và chèo tuồng cổ. - 2012. - 842tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959742 V115H
Số ĐKCB: PD.033769, PM.061450

5167 Cờ vua / Lương Trọng Minh; Bùi Vinh hiệu đính. - Hà Nội : Kim Đồng. - 24cm
T.3 : Chiến thuật, kỹ thuật tác chiến. - 2012. - 294tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những hình thức cơ bản về cờ vua; Một số ván cờ Giáo khoa với những sai lầm khai cuộc điển hình; sơ đồ khai cuộc, Khai cuộc mở, Khai cuộc nữa mở, các chiến thuật, kỷ thuật tác chiến, các đòn phối hợp; Sưu tập các thế cờ.

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.033201, PM.060926, PM.060927

5168 Cờ vua / Lương Trọng Minh; Bùi Vinh hiệu đính. - Hà Nội : Kim Đồng. - 24cm
T.2 : Ván cờ hoàn hảo. - 2012. - 192tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những hình thức cơ bản về cờ vua; Một số ván cờ Giáo khoa với những sai lầm khai cuộc điển hình; sơ đồ khai cuộc, Khai cuộc mở, Khai cuộc nữa mở, các chiến thuật, kỷ thuật tác chiến, các đòn phối hợp; Sưu tập các thế cờ.

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.033200, PM.060924, PM.060925

5169 Cờ vua / Lương Trọng Minh; Bùi Vinh hiệu đính. - Hà Nội : Kim Đồng. - 24cm
T.1 : Những bài học đầu tiên. - 2012. - 136tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những hình thức cơ bản về cờ vua; Một số ván cờ Giáo khoa với những sai lầm khai cuộc điển hình; sơ đồ khai cuộc, Khai cuộc mở, Khai cuộc nữa mở, các chiến thuật, kỷ thuật tác chiến, các đòn phối hợp; Sưu tập các thế cờ.

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.033199, PM.060922, PM.060923

5170 Vạn kỳ thế chiến : Cờ tàn nghệ thuật cờ thế giang hồ tinh tuyển / St, tc, bd: Kim Tường... [và những người khác]; Hoàng Đình Hồng hiệu đính. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.2 : Vạn kỳ thế chiến. - 2012. - 191tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 794.1 V105K
Số ĐKCB: PD.032887, PM.060315, PM.060316

5171 Vạn kỳ thế chiến : Cờ tàn nghệ thuật cờ thế giang hồ tinh tuyển / St, tc, bd: Kim Tường... [và những người khác]; Hoàng Đình Hồng hiệu đính. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.1 : Vạn kỳ thế chiến. - 2012. - 191tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 794.1 V105K
Số ĐKCB: PD.032886, PM.060313, PM.060314

5172 Hát quan làng trong đám cưới của người Tày Khao Hà Giang / Ma Ngọc Hướng. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.2 : Hát quan làng trong đám cưới của người Tày Khao ở Vị Xuyên. - 2011. - 330tr

Tóm tắt: Những bài hát quan làng bằng tiếng Tày của người Tày Khao ở Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê, Vy Xuyên (Hà Giang)

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110Q
Số ĐKCB: PD.032682, PM.060100

5173 Hát quan làng trong đám cưới của người Tày Khao Hà Giang / Ma Ngọc Hướng. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.1 : Hát quan làng trong đám cưới của người Tày Khao ở Bắc Mê. - 2011. - 330tr

Tóm tắt: Những bài hát quan làng bằng tiếng Tày của người Tày Khao ở Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê, Vy Xuyên (Hà Giang)

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110Q
Số ĐKCB: PD.032681, PM.060099

5174 Ảo thuật thực hành : Tự học ảo thuật / Vương Mạnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.2 : Tự học ảo thuật: Những màn trình diễn với dây thừng, danh thiếp, đồng xu và các đạo cụ khác. - 2011. - 176tr

Tóm tắt: Hướng dẫn chi tiết, minh hoạ sinh động thông qua các động tác đơn giản, các đạo cụ dễ

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.032434, PM.059460, PM.059461

5175 Ảo thuật thực hành : Tự học ảo thuật / Vương Mạnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 21cm
T.1 : Tự học ảo thuật: Những màn trình diễn với đồng xu, bộ bài và các đạo cụ khác. - 2011. - 176tr

Tóm tắt: Hướng dẫn chi tiết, minh hoạ sinh động thông qua các động tác đơn giản, các đạo cụ dễ

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.032433, PM.059458, PM.059459

5176 Piano cho thiếu nhi : Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng / Lê Dũng bs. - Hà Nội : Âm nhạc. - 30cm
T.4 : Piano cho thiếu nhi. - 2011. - 91tr : Kèm theo đĩa CD

Tóm tắt: Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi luyện tập, được tập hợp trong 4 phần với những bài quen thuộc: big ben, chú bé đánh trống, bé quét nhà, con chim non...

Ký hiệu phân loại: 786.2 P300A
Số ĐKCB: PD.031727, PM.058439, PM.058440

5177 Piano cho thiếu nhi : Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng / Lê Dũng bs. - Hà Nội : Âm nhạc. - 30cm
T.3 : Piano cho thiếu nhi. - 2011. - 95tr : Kèm theo đĩa CD

Tóm tắt: Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi luyện tập, được tập hợp trong 4 phần với những bài quen thuộc: big ben, chú bé đánh trống, bé quét nhà, con chim non...

Ký hiệu phân loại: 786.2 P300A
Số ĐKCB: PD.031726, PM.058437, PM.058438

5178 Piano cho thiếu nhi : Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng / Lê Dũng bs. - Hà Nội : Âm nhạc. - 30cm
T.2 : Piano cho thiếu nhi. - 2011. - 94tr : Kèm theo địa CD

Tóm tắt: Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi luyện tập, được tập hợp trong 4 phần với những bài quen thuộc: big ben, chú bé đánh trống, bé quét nhà, con chim non...

Ký hiệu phân loại: 786.2 P300A
Số ĐKCB: PD.031725, PM.058435, PM.058436

5179 Piano cho thiếu nhi : Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng / Lê Dũng bs. - Hà Nội : Âm nhạc. - 30cm
T.1 : Piano cho thiếu nhi. - 2011. - 107tr : Kèm theo đĩa CD

Tóm tắt: Tuyển tập 220 tiểu phẩm nổi tiếng cho thiếu nhi luyện tập, được tập hợp trong 4 phần với những bài quen thuộc: big ben, chú bé đánh trống, bé quét nhà, con chim non...

Ký hiệu phân loại: 786.2 P300A

Số ĐKCB: PD.031724, PM.058433, PM.058434

5180 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Âm nhạc. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ văn hoá thể thao và du lịch)

Q.5 : Nhạc mới. - 2010. - 719tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.0959731 M458N

Số ĐKCB: PD.030346, PM.055774

5181 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Âm nhạc. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ văn hoá thể thao và du lịch)

Q.4 : Bình luận. - 2010. - 671tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.0959731 M458N

Số ĐKCB: PD.030345, PM.055773

5182 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Âm nhạc. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ văn hoá thể thao và du lịch)

Q.3 : Nhạc cách tân. - 2010. - 696tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.0959731 M458N

Số ĐKCB: PD.030344, PM.055772

5183 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Âm nhạc. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ văn hoá thể thao và du lịch)

Q.2 : Nhạc cổ truyền. - 2010. - 717tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959731 M458N

Số ĐKCB: PD.030343, PM.055771

5184 1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Âm nhạc. - 24cm. - (ĐTTS ghi: Bộ văn hoá thể thao và du lịch)

Q.1 : Nhạc vũ cung đình ca trù. - 2010. - 717tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959731 M458N

Số ĐKCB: PD.030342, PM.055770

5185 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 27cm

T.1 : Hồ Chí Minh trong trái tim văn nghệ sĩ Việt Nam. - 2010. - 394tr

Tóm tắt: Những bài viết, các hồi ức của các nhà văn, nghệ sĩ Việt Nam về Bác Hồ qua những lần

Ký hiệu phân loại: 700.959 7 H450C

Số ĐKCB: PD.030234, PM.055642, PM.055643

5186 Chuẩn hóa kỹ thuật quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu : Linh trường không thú đạo phái / Lê Văn Thanh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 27cm

T.02 : Chuẩn hóa kỹ thuật quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu. - 2009. - 189tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.815 CH502H

Số ĐKCB: PD.029276, PM.039781, PM.039782

5187 Chuẩn hóa kỹ thuật quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu : Linh trường không thú đạo phái / Lê Văn Thanh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 27cm

T.01 : Chuẩn hóa kỹ thuật quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu. - 2009. - 185tr

Tóm tắt: Hướng dẫn những kỹ thuật căn bản về quyền pháp Suzucho Karatedo Ryu

Ký hiệu phân loại: 796.815 CH502H
Số ĐKCB: PD.029275, PM.039779, PM.039780

5188 T.2 : Truyện vừa, tiểu thuyết. - 2008. - 1348tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.815 T528K
Số ĐKCB: PD.028274, PM.038223, PM.038224

5189 T.2 : Truyện vừa, tiểu thuyết. - 2008. - 1348tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.815 T528K
Số ĐKCB: PD.028273, PM.038221, PM.038222

5190 Cấu trúc hành lang xanh thành phố / Nguyễn Văn Tuyên. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 300tr. ;
Tóm tắt: Trình bày lý thuyết chung về không gian xanh, hành lang xanh, vành đai xanh. Tổng quan thiết lập cấu trúc quy hoạch hành lang xanh đô thị lớn trên thế giới và Việt Nam. Thực trạng không gian xanh, hành lang xanh thành phố tại Việt Nam. Các yếu tố tác
Ký hiệu phân loại: 720.47173209597 23/C125T
Số ĐKCB: PD.042580, PM.072624, PM.072625

5191 Xanh hoá các khu đô thị mới / Trần Minh Tùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những xu hướng hợp lý dựa trên những cơ sở khoa học và quan điểm mới về cách thức sử dụng không gian sống phù hợp..
Ký hiệu phân loại: 711.580286 23/X107H
Số ĐKCB: PD.042568, PM.072630, PM.072631

5192 Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, góp phần nâng cao thể lực và tầm vóc Việt / Nguyễn Thuỳ Vân. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch, 2021. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tầm quan trọng của phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; các hoạt động thể chất trong trường học; các môn thể thao trong trường học
Ký hiệu phân loại: 796.071 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.042565, PM.072558, PM.072559

5193 Thể dục thể thao đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch, 2021. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về thể dục thể thao; chính sách phát triển thể dục, thể thao vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng phong trào thể dục, thể thao ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức các hoạt động t
Ký hiệu phân loại: 796.09597 23/TH250D
Số ĐKCB: PD.042545, PM.072554, PM.072555

5194 Âm nhạc các dân tộc thiểu số Trường Sơn - Tây Nguyên 1955- 2017 / Linh Nga, Niê Kdam : Văn hoá dân tộc , 2017 - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.039687, PD.039688, PM.068321, DC.002128, DC.002129, PM.068322, PM.068323, DC.002292

5195 Con đường phát triển của chèo / Trần Đình Ngôn. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 203 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển của nghệ thuật chèo; khuynh hướng nghệ thuật đã xuất hiện trên sân khấu của các đơn vị chèo chuyên nghiệp; những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn đời sống sân khấu chèo; cơ sở lý luận để xác định phương pháp nghệ thuật c
Ký hiệu phân loại: 792.09597 C 430 Đ
Số ĐKCB: PD.036505, PM.064873, PM.064874

5196 Sân khấu Việt Nam / Vũ Quang Vinh. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 724tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.09597 S121K
Số ĐKCB: PD.036448, PM.064994, PM.064995

5197 Diễn xướng dân gian làng Phò Trạch, xã Phong Bình, Huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiện Huế / Nguyễn Thế. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 169tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử hình thành và phát triển, giới thiệu diễn xướng dân gian trong nghi lễ cổ truyền của làng Phò Trạch xã Phong Bình, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế

Ký hiệu phân loại: 781.62 D305X
Số ĐKCB: PD.036607, PM.064569

5198 Then trong cuộc sống người Giáy / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 258 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan về then và tộc người Giáy tại Lào Cai. Tìm hiểu về người làm then và những vấn đề liên quan đến then; diễn trình nghi lễ then giải hạn và những giá trị của then trong đời sống người Giáy

Ký hiệu phân loại: 781.62 TH 203 T
Số ĐKCB: PD.036526, PM.064620

5199 Múa rối nước dân gian làng Ra / Vũ Tú Quỳnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 182tr. : ảnh

Tóm tắt: Tổng quan về môi trường tự nhiên, xã hội và sinh hoạt múa rối nước; Nghệ thuật tạo tác quân rối nước làng Ra.

Ký hiệu phân loại: 791.50959731 M501R
Số ĐKCB: PD.036729, PM.064607

5200 Giá trị những bài hát then cổ hay nhất / Nguyễn Thiên Tứ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt: Phân tích, chọn lọc một số bài hát hay của then, làm rõ thêm giá trị văn hoá, giá trị văn học nghệ thuật, tính nhân văn của bài hát then Cao Bằng

Ký hiệu phân loại: 781.62 GI-100 T
Số ĐKCB: PD.036525, PM.064611

5201 Những làn điệu hát chầu văn thông dụng và các bản văn hầu bóng / S.t., b.s.: Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Sĩ Vịnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 295 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu mối liên hệ giữa đàn và hát chầu văn với nghi lễ hầu bóng của đạo Mẫu. Nhạc cụ, đàn nguyệt, bộ gõ và một số làn điệu chính trong hát hầu. Giới thiệu các bản văn hầu bóng

Ký hiệu phân loại: 781.62 NH 556 L
Số ĐKCB: PD.036524, PM.064612

5202 Rối nước châu thổ Bắc Bộ : Sự phục hồi từ Đổi mới đến nay / Vũ Tú Quỳnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 222 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Tổng quan về rối nước vùng đồng bằng Bắc Bộ trước Đổi mới. Trình bày bối cảnh kinh tế, văn hoá, xã hội từ Đổi mới đến nay và sự phục hồi của rối nước cũng như những vấn đề đặt ra đối với rối nước từ Đổi mới đến nay

Ký hiệu phân loại: 791.5095973 R 452 N
Số ĐKCB: PD.036549, PM.064619

5203 Trò ỏi lỗi rối cạn và rối nước Nam Định / S.t., giới thiệu: Đỗ Đình Thọ (ch.b.), Lê Xuân Quang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 155 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về múa rối, môn nghệ thuật dân gian truyền thống của tỉnh Nam Định. Giới thiệu một số trò rối cạn và rối nước như: rối cạn Chùa Bi, rối nước Bàn Thạch Nam Chấn và thôn Nhất Nam Giang cùng một số tích trò thường diễn

Ký hiệu phân loại: 791.530959738 TR 400 -Ô
Số ĐKCB: PD.036756, PM.064544

5204 Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam : Dân ca lao động / B.s.: Trần Thị An ch.b, Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.036841, PM.064631

5205 Nghề dệt cổ truyền của người Mường / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 238

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử hình thành nghề dệt của người Mường; nghề dệt trong xã hội Mường cổ truyền; nguyên liệu nghề dệt và công đoạn nhuộm; khung dệt, kĩ thuật dệt cổ truyền; các loại sản phẩm của nghề dệt cổ truyền Mường nhìn nhận từ giá trị sử dụng

Ký hiệu phân loại: 746.09597 NGH250D
Số ĐKCB: PD.036536, PM.065019

5206 Trương Viên chèo cổ / Trần Việt Ngữ sưu tuyển, khảo cứu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.509597 TR561V
Số ĐKCB: PD.036655, PM.064567

5207 Hát then lên chơi chợ Mường Trời = Khắp Then pay ỉn dương cươi / Lương Thị Đại. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về hát then của người Thái trắng ở Mường Lay và các bài hát then đưa người lên chơi Mường trời : mo then hát xướng lên chơi Mường trời ... được viết bằng tiếng Việt và phiên âm tiếng Thái

Ký hiệu phân loại: 781.62 H110T
Số ĐKCB: PD.036544, PM.064614

5208 Dân ca hát dặm Hà Nam : Khảo luận, nghiên cứu / Trọng Văn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.036613, PM.064577

5209 Nghề đan đát ở vùng thôn quê huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về vùng đất và nghề đan đát tại vùng thôn quê huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên. Những nguyên liệu và các công đoạn khi đan đát

Ký hiệu phân loại: 745.510959755 NGH250Đ
Số ĐKCB: PD.036595, PM.064596

5210 Nghề tranh dân gian Đông Hồ : Di sản văn hoá Việt Nam / Vũ An Chương, Nguyễn Đăng Chế. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2014. - 144 tr. : tranh màu, ảnh ; 24 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, giới thiệu nghề tranh dân gian Đông Hồ với những vấn đề về lịch sử, kĩ thuật của nghề làm tranh, phương diện thẩm mĩ của các tác phẩm, đồng thời gợi mở một số vấn đề liên quan đến việc giữ gìn, phát triển nghề tranh dân gian ở Đông Hồ (th

Ký hiệu phân loại: 741.0959727 K600H
Số ĐKCB: PD.036408, PM.065017, PM.065018

5211 Hề chèo / Hà Văn Cầu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số loại hình trong hề chèo như: hề gậy, hề mồi, hề tính cách, hề văn minl

Ký hiệu phân loại: 792.509597 H250C
Số ĐKCB: PD.036578, PM.064500

5212 Tri thức dân gian với nghề dệt của người Tày Nghĩa Đô / Nguyễn Hùng Mạnh, Nguyễn Thị Lan Phương (đồng ch.b.), Ma Thanh Sợi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về vùng đất và người Tày ở Nghĩa Đô. Tri thức dân gian về nghề trồng bông, trồng dâu, nuôi tằm làm nguyên liệu dệt vải, dệt thổ cẩm. Giới thiệu về quy trình dệt vải và thổ cẩm; nghệ thuật trang trí trên thổ cẩm; thổ cẩm trong đời sống của n

Ký hiệu phân loại: 746.4109597167 TR300T
Số ĐKCB: PD.036649, PM.064728

5213 Phong thủy toàn tập : Một cái nhìn toàn cảnh về sinh thái học Phương Đông / Lương Trọng Nhàn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2012. - 255tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các nguyên lý và ứng dụng phong thủy trong xây dựng nhà cửa của các trương phái.

Ký hiệu phân loại: 728 PH431T
Số ĐKCB: PD.036194, PM.064247, PM.064248

5214 Trí tuệ tạo hình người Việt từ hình tượng quan âm nghìn mắt nghìn tay / Đoàn Thị Mỹ Hương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hóa các tư liệu về hình tượng Quan Thế Âm trong Phật giáo và nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 730.9597 TR300T
Số ĐKCB: PD.035923, PM.063801

5215 Vo Trong Nghia Architects. - Xuất bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 340tr. : hình ảnh,

Tóm tắt: Cung cấp thông tin khái quát và những hình ảnh, kiến trúc và vật liệu làm nhà thân thiệr

Ký hiệu phân loại: 720 V400T
Số ĐKCB: PD.035903, PM.063772

5216 Bóng chuyền trong trường phổ thông / Đinh Văn Lẫm, Đinh Thị Mai Anh. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 184tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược lịch sử môn bóng chuyền, đặc điểm, tính chất, tác dụng của bóng chuyền và luật chơi ... các trang thiết bị cần thiết cho các giờ tập bóng chuyền trong trường phổ thông

Ký hiệu phân loại: 796.325 B431C
Số ĐKCB: PD.035766, PM.063770

5217 Huấn luyện thể lực vận động viên cầu lông / Nguyễn Hạc Thúy, Nguyễn Quý Bình. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 336tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát về những nguyên tắc huấn luyện, tóm tắt của kế hoạch huấn luyện, các chương trình huấn luyện và cấu trúc mẫu một chương trình không có huấn luyện thi đấu

Ký hiệu phân loại: 796.345 H502L
Số ĐKCB: PD.035753, PM.063769

5218 Cờ vua cho mọi người / Trịnh Chí Trung b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 152tr. : hình

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản về môn cờ vua, hướng dẫn cách chơi trong cờ vua và cách thức

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.035752, PM.063768

5219 Bóng rổ kỹ thuật và phương pháp tập luyện / Đinh Quang Ngọc. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 260tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp kỹ thuật bóng rổ và các nhân tố ảnh hưởng tới trình độ kỹ thuật bóng rổ, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bắt bóng, kỹ thuật ném rổ, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật cướp bóng bật bảng, kỹ thuật phòng thủ và phương pháp tập luyện

Ký hiệu phân loại: 796.323 B431R

Số ĐKCB: PD.035754, PM.063764

5220 Văn hóa nghệ thuật dân tộc Việt Nam / Hoàng Chương. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu những chặng đường phát triển văn hoá; các bài viết nghiên cứu về nghệ thuật dân tộc và giao lưu văn hoá nghệ thuật dân tộc Việt.

Ký hiệu phân loại: 792.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.035791, PM.063771

5221 Kỹ thuật và phương pháp tập luyện bóng đá / Mạnh Dương b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 151tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ thuật bóng đá cơ bản, huấn luyện chiến thuật bóng đá cơ bản và huấn luyện các bài tập phối hợp

Ký hiệu phân loại: 796.334 K600T

Số ĐKCB: PD.035744, PM.063767

5222 Những bài tập hoàn thiện kỹ thuật bơi / Văn Thái b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. -

Tóm tắt: Đề cập đến những phương pháp tập luyện phát triển thể lực cho vận động viên bơi, những bài tập nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật cho vận động viên bơi

Ký hiệu phân loại: 797.2 NH556B

Số ĐKCB: PD.035743, PM.063765

5223 Tập đánh bóng bàn / Trịnh Chí Trung b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2014. - 152tr. : hình vẽ

Tóm tắt: Giúp biết cách luyện tập kỹ thuật, chiến thuật cơ bản và phát triển thể lực trong bóng bà

Ký hiệu phân loại: 796.34 T123Đ

Số ĐKCB: PD.035742, PM.063766

5224 Bác Hồ một tình yêu bao la : Tập ca khúc. - Hà Nội : Ân nhạc, 2014. - 143tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu những ca khúc nêu lên tình cảm của nhân dân ta đối với Bác và của Bác đối v

Ký hiệu phân loại: 780.42 B101H

Số ĐKCB: PD.035717, PM.063639

5225 Tình người cây và đất : Ca khúc về các nghành, nghề Việt Nam / Bùi Quang Tuấn s.t. & t.ch.. - Hà Nội : Âm nhạc, 2014. - 126tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những ca khúc ca ngợi, tôn vinh các nghành, nghề đã và đang có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc Việt Nam thân yêu

Ký hiệu phân loại: 782.42 T312N

Số ĐKCB: PD.035611, PM.063479, PM.063480, PM.063481

5226 Những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới / Nguyễn Văn Nam b.s., Nguyễn Hoàng Anh h.đ.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 248tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các công trình kiến trúc tiêu biểu cùng những câu chuyện bi hùng về nó như: bí ẩn vòng tròn đá stonehenge, kim tự tháp Giza, tháp nghiêng Pisa ...

Ký hiệu phân loại: 720.9 NH556C

Số ĐKCB: PD.035607, PM.063373

5227 Thành ngữ thư pháp Việt / Hồ Công Khanh. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.609597 TH107N
Số ĐKCB: PD.035166, PM.063224

5228 Làn điệu hát reo ở Nho Lâm / Đặng Quang Liễn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 167tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các làn điệu hát reo của ở làng Nho Lâm: Đông đào tây liễu, thuyền và bến, búp hoa sen, chinh phụ ngâm...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 L105Đ
Số ĐKCB: PD.034885, PM.062838

5229 Hát ví đúm của người Mường ở Mường Bi : Tân Lạc - Hòa Bình / Kiều Trung Sơn (ch.b); Kiều Thị Bích Thủy. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 155tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa, nghệ thuật hát ví đúm của người Mường ở mường Bi

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110V
Số ĐKCB: PD.034886, PM.062837

5230 Vành trăng khuyết : Chèo / Thanh Lương. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.9 V107T
Số ĐKCB: PD.034843, PM.062802

5231 Hát đố và hát đối trong sinh hoạt hò hát dân gian người Việt / Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 425tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu lối hát đố, hát đối và phần sưu tập hát đố, hát đối trong sinh hoạt hò hát dân gi

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110Đ
Số ĐKCB: PD.034901, PM.062848

5232 Cây đàn then người Tày và bài hát dân gian / Hoàng Triều sưu tầm, dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cây đàn then, các bài hát then dân gian trong đời thường ... của người Tày

Ký hiệu phân loại: 782.42162 C126Đ
Số ĐKCB: PD.034896, PM.062833

5233 Heo Phươn : Dân ca Nùng An / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 519tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu về các bài Heo phươn - dân ca giao duyên của nam nữ thanh niên người Nùng

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H205P
Số ĐKCB: PD.034900, PM.062851

5234 Nghệ thuật chạm gỗ và tạc tượng Đồng bằng Sông Hồng / Trương Duy Bích, Trương Minh Hằng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về lịch sử, địa lý về các làng nghề chạm gỗ và tạc tượng ; các làng nghề Chàng Sơn, Đồng Minh ... ở Đồng bằng Sông Hồng

Ký hiệu phân loại: 761.09573 NGH250T
Số ĐKCB: PD.034899, PM.062855

5235 Tác phẩm chọn lọc : Kịch bản được Giải thưởng Nhà nước về VHNT - 2012 / Ngô, Hồng Khanh. - Hà Nội : Sân Khấu, 2013. - 521tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.9 T101P
Số ĐKCB: PD.034842, PM.062803

5236 100 năm nghệ thuật cải lương / Hoàng Chương (ch.b). - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Trình bày những nền tảng hình thành nghệ thuật sân khấu cải lương, về âm nhạc, kịch bản, nghệ thuật biểu diễn và mỹ thuật sân khấu của nghệ thuật cải lương Việt Nam trong hơn 100 năm hình thành và phát triển

Ký hiệu phân loại: 792.09597 M458T
Số ĐKCB: PD.034756, PM.062663

5237 Nghệ thuật múa truyền thống Khmer Nam Bộ / Lê Ngọc Canh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2013. - 335tr. : ảnh minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: "Nghệ thuật..." Là một công trình quy mô, có hệ thống khoa học, toàn diện, có giá trị, đề cập đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực có liên quan tới nghệ thuật múa trong kho tàng văn hoá của người Khơ Me

Ký hiệu phân loại: 793.309597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.034694, PM.062642

5238 Người Nùng và dân ca Nùng ở Bắc Giang / Nguyễn Thu Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Văn hóa dân gian của người Nùng ở Bắc Giang; những bài dân ca Nùng sưu tầm ở các huyện Lục Ngạn, Yên Thế và Lạng Giang.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 NG558N
Số ĐKCB: PD.034730, PM.062634

5239 Then Tày giải hạn / Hoàng Triều Ân (st, phiên âm, dịch thuật, gt). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 654tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các khái niệm giải hạn và sửa dụng các khúc hát trong nghi lễ giải hạn. Giới thiệu các văn bản then Tày giải hạn: Con đường bách điểu, xuống đường long vương thủy phủ, công sứ con trẻ...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 TH203T
Số ĐKCB: PD.034741, PM.062633

5240 Lượn thương - lễ hội lồng tồng Việt Bắc / Ma Văn Vịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu về " lượn thương" một kho tàng văn hóa nghệ thuật đặc sắc. Những điều cần làm để bảo tồn di sản văn hóa lễ hội " lồng tồng" với những bài hát " lượn thương" ở Việt Bắc.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 L560T
Số ĐKCB: PD.034744, PM.062631

5241 Âm nhạc dân gian của người Tà Ôi - PaKô ở Thừa Thiên Huế / Dương Bích Hà. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 414tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.62 Â - 120N
Số ĐKCB: PD.034755, PM.062635

5242 Đờn ca tài tử Nam Bộ / Võ Trường Kỳ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 520tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguồn gốc phát sinh dòng nhạc đờn ca tài tử Nam Bộ. Quá trình hình thành hệ thống bài bản đờn ca tài tử Nam Bộ. Phong trào đờn ca, giá trị nghệ thuật, bảo tồn và phát triển giá trị nghệ thuật của đờn ca tài tử ở Nam Bộ.

Ký hiệu phân loại: 781.62 Đ464C
Số ĐKCB: PD.034754, PM.062636

5243 Hò khoan Lệ Thủy / Đặng Ngọc Tuân. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về Lệ Thủy, môi trường hình thành nên điệu hò khoan Lệ Thủy - một loại hình dân ca đặc sắc. Tuyển chọn, giới thiệu một số câu hò lời cổ hát về: tình yêu đôi lứa, đạo đức lối sống, quan hệ xã hội...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H400K
Số ĐKCB: PD.034719, PM.062606

5244 Khảo sát tục hát ca công, hát trống quân và hò bá trạo / Bs: Lê Đình Chi... [và những khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại hình văn hóa văn nghệ như: hát ca công ở Thanh Hóa, Hát trống quân - dân ca đồng bằng Bắc Bộ, hát bá trạo ở Khánh Hòa...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 KH108S

Số ĐKCB: PD.034751, PM.062632

5245 108 ca khúc truyền thống Hội - Đoàn - Đội. - Hà Nội : Âm nhạc, 2013. - 191tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu 108 ca khúc truyền thống thường được sử dụng trong các buổi sinh hoạt của Hội - Đoàn - Đội: Tiến quân ca, Việt Nam quên hương tôi, đi ta đi lên ...

Ký hiệu phân loại: 782.42 M458T

Số ĐKCB: PD.034413, PM.062149, PM.062150

5246 Tuyển tập Học Phi / Học Phi. - Hà Nội : Sân khấu, 2012. - 687tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.909597 T527T

Số ĐKCB: PD.034355, PM.062136

5247 Ngũ phúc: phúc - lộc -thọ - hỷ - tài / Hoàng Toàn Tín; Dịch: Phương Thúy, Kiến Văn. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 759.51 NG500P

Số ĐKCB: PD.034316, PM.062081, PM.062082

5248 Gió thổi khúc tình yêu : Chân dung văn nghệ sỹ / Vương Tâm. - Hà Nội : Văn học, 2013. -

Tóm tắt: Phác họa chân dung một số nghệ sĩ: Nguyễn Bính, Trịnh Công Sơn, Đoàn Lê, Ngô Phan Lưu, Đoàn Phú Tứ...các nhà soạn nhạc, nhà thơ, nhà văn quen thuộc của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 700.92 GI-400T

Số ĐKCB: PD.034320, PM.062053, PM.062054, LD.025502, LD.025506

5249 Mặt người mặt hoa / Nguyễn Thị Minh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa nghệ thuật, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 700.92 M118N

Số ĐKCB: PD.034201, PM.061945, PM.061946

5250 Hát chầu văn / Bùi Đình Thảo, Nguyễn Quang Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 267tr. ;

Tóm tắt: Nguồn gốc lịch sử của nghệ thuật hát chầu văn; Nghi thức, văn học âm nhạc...

Ký hiệu phân loại: 781.62 H110C

Số ĐKCB: PD.033997, PM.061687

5251 Hỏi đáp về kỹ thuật bóng bàn / Văn Thái biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 256tr. ;

Tóm tắt: Những vấn đề thường gặp trong qu¸ trình tập luyện và thi đấu bóng bàn: di chuyển chân, kỹ thuật cơ bản, kỹ thuật đánh đôi,chiến thuật bóng bàn và phương pháp huấn luyện thi đấu

Ký hiệu phân loại: 796.34 H428Đ

Số ĐKCB: PD.033948, PM.061752, PM.061753

5252 Sân khấu dân gian / Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu: Đàm Văn Hiển, Trần Văn Bổn, Lê Hàm. - Hà Nội : văn hóa dân tộc, 2012. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật sân khấu xướng dá Hai ở Cao Bằng; sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ: nghệ thuật múa, nghệ thuật âm nhạc, ... Đôi điều về trò kiều ở Xuân Liêm ...

Ký hiệu phân loại: 792.09597 S121K

Số ĐKCB: PD.033996, PM.061690

5253 Then tày - những khúc hát / Triều Ân sưu tầm, biên dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 642tr. ; 21cm

Tóm tắt: Then và những khúc hát cầu chúc, hát then cho lễ hội và những khúc hát then (dàng). Nguyên văn tiếng Tày phiên âm từ tiếng Nôm

Ký hiệu phân loại: 782.42162 TH203T

Số ĐKCB: PD.033989, PM.061701

5254 Then Tày / Hoàng Tuấn Cư. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 442tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những làn điệu hát then; Then bách điểu, then Bắc cầu xin hoa được viết bằng tiếng Tày và tiếng Việt.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 TH203T

Số ĐKCB: PD.033992, PM.061702

5255 Âm nhạc dân gian xứ nghệ / Lê Hàm, Hoàng Thọ, Thanh Lưu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -

Tóm tắt: Các loại hình dân ca của người Việt ở miền xuôi và dân ca của các dân tộc ít người ở mi

Ký hiệu phân loại: 781.620959742 Â120N

Số ĐKCB: PD.033994, PM.061704

5256 dân ca các dân tộc Pu Péo, Sán Dìu, Dao, Cao Lan, Lô Lô.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu phần tiếng Việt Và phiên âm tiếng các bài dân ca của các dân tộc Pu Péo, Sár

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C

Số ĐKCB: PD.033979, PM.061712

5257 Gốm cổ trên hoa văn trên trang phục của người Chăm / Đinh Bá Hòa, Trương Hiến Mai. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 423tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về điều kiện địa lý và lịch sử nghiên cứu gốm cổ Chăm Pa ở Bình Định; những khu lò gốm, đặc trưng, niên đại và chủ nhân các khu lò gốm ở Bình Định. Những hoa văn trên trang phục của người Chăm ...

Ký hiệu phân loại: 738.0959754 G453C

Số ĐKCB: PD.034006, PM.061713

5258 Văn hóa thể chất Hồ Chí Minh / Trương Quốc Uyên. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 215tr.

Tóm tắt: Những vấn đề chung về văn hóa thể chất, tập luyện thể dục thể thao của Hồ Chí Minh, tư tưởng của Bác về thể dục thể thao và xu thế phát triển thể dục thể thao cách mạng việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 796.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.033950, PM.061719, PM.061720

5259 Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao / Nguyễn Văn Trạch. - Hà Nội : Thể dục thể thao,

Tóm tắt: Khái niệm, đặc trưng và ý nghĩa của thể thao thành tích cao; của huấn luyện thể thao. Đặc trưng của vận động viên ưu tú, nguyên tắc cơ bản của huấn luyện thể thao.

Ký hiệu phân loại: 796.07 L600L

Số ĐKCB: PD.033937, PM.061721, PM.061722

5260 Mùa xuân mùa hoa = Chiêng xoong mố bok / Đỗ Thị Tấc sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 4230tr. ; 21cm

Tóm tắt: 46 bài dân ca về tình yêu của nam nữ dân tộc Thái (Tây Bắc) bằng chữ Thái, phiên âm tiêng Thái và dịch sang tiếng Việt.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 M501X

Số ĐKCB: PD.033903, PM.061664, PM.061665

5261 Giáo trình đo lường thể dục thể thao : Sách dụng cho sinh viên Đại học và cao đẳng sư phạm thể dục thể thao. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2012. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.028 GI108T
Số ĐKCB: PD.033859, PM.061520, PM.061521

5262 Phú Xuyên và làng khảm trai truyền thống Chuôn Ngọ / Đỗ Thị Hảo. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Giới thiệu về Phú Xuyên thị xã của tỉnh Hà Tây: Địa lý tự nhiên, hành chính dân cư, các họ tộc, cách thức làm ăn; Làng khảm trải truyền thống Chuôn Ngọ...
Ký hiệu phân loại: 745.510959731 PH500X
Số ĐKCB: PD.033772, PM.061456

5263 Lượn Tày : Lượn Tày Lạng Sơn, Lượn SLương / Hoàng Văn Páo (chủ biên); Hoàng Ngọc Tranh sưu tầm; Nguyễn Công Hang dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 546tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về hát lượn,lượn Tày ở Lạng Sơn, văn hoá Tày Lạng Sơn, nội dung hát lượn Tày: Lượn mời, lượn đi đường, lượn hoa...; Vài nét về lượng SLương...
Ký hiệu phân loại: 782.42162 L560T
Số ĐKCB: PD.033767, PM.061460

5264 Âm nhạc Chăm những giá trị đặc trưng / Văn Thu Bích. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về nguồn gốc tộc người, văn hoá xã hội Chăm, âm nhạc trong cuộc sống: Những biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá của âm nhạc Chăm
Ký hiệu phân loại: 780.89 Â120N
Số ĐKCB: PD.033774, PM.061474

5265 Âm nhạc dân gian một số dân tộc thiểu số phía bắc Việt Nam / Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu: Nông Thị Nhìn, Hồng Thao. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 687tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu âm nhạc dân gian các dân tộc Tày - Nùng - Dao Lạng Sơn; nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng then Tày - Nùng; Âm nhạc dân tộc H'Mông
Ký hiệu phân loại: 781.62 Â-120N
Số ĐKCB: PD.033759, PM.061447

5266 Trên đường tìm về quan họ / Trần Linh Quý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 638tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 782.42162 TR254Đ
Số ĐKCB: PD.033812, PM.061493

5267 Những thành tố dân ca Việt Nam : Trường hợp dân ca Huế / Lê Văn Chương. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 462tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về thơ ca, các làn điệu; Các thành tố diễn xướng dân ca Việt Nam, đặc biệt là
Ký hiệu phân loại: 782.42162 NH556T
Số ĐKCB: PD.033811, PM.061503

5268 Lịch sử và nghệ thuật ca trù / Nguyễn Xuân Diện. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 325tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử và sinh hoạt ca trù; Nghệ thuật ca trù: Thể cách ca trù, thơ ca trù, nhạc khí và âm luật ca trù; Thần tích tổ ca trù ở Lỗ Khê; Non Mai - Một khúc hát thờ tổ ca trù...
Ký hiệu phân loại: 781.62 L302S
Số ĐKCB: PD.033809, PM.061507

5269 Cỏ lẩu và sli Nùng phản slình Lạng Sơn / Hoàng San sưu tầm; Mã Thế Vinh biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài dân ca, bài hát đối đáp giao duyên của cộng đồng các dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Ký hiệu phân loại: 782.42162 C400L
Số ĐKCB: PD.033691, PM.061406

5270 Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu / Trần Phước Thuận. - Hà Nội : Thanh Niên, 2012. - 446tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu, các bản cổ nhạc truyền thống, các bản cổ nhạc được sáng tác ơe Bạc Liêu; Các vấn đề liên quan đến tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu...

Ký hiệu phân loại: 780.92 B557Đ
Số ĐKCB: PD.033690, PM.061405

5271 Tìm hiểu dân ca quan họ : Sách tham khảo / Hồng Thao. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2017. - 330tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Nêu những đặc trưng tiêu biểu của dân ca quan họ: Hình thái tồn tại và phát triển; tính chất, đặc điểm, mối quan hệ của âm nhạc và lời ca quan họ...

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 T310H
Số ĐKCB: PD.033692, PM.061402

5272 Hát trống quân và vở chèo Lưu Bình - Dương Lễ / Trần Việt Ngữ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về hát trống quân, một số bài hát, vở chèo cổ Lưu Bình - Dương Lễ: Đôi nét về nghệ thuật, nhận xét về vở diễn

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110T
Số ĐKCB: PD.033680, PM.061389

5273 Cấu trúc dân ca người Việt / Huyền Nga. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 390tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam)

Tóm tắt: Vấn đề nghiên cứu cấu trúc dân ca, các dạng cấu trúc chính trong dân ca người Việt từ cấu trúc nguyên sơ đến cấu trúc các làn điệu và cấu trúc ca khúc dân gian, có tóm tắt nội dung công trình bằng tiếng anh

Ký hiệu phân loại: 782.42162 C125T
Số ĐKCB: PD.033696, PM.061399

5274 Khắp sứ Lam của người Thái đen : Xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên / Tống Văn Hân. - Hà Nội : Thời Đại, 2012. - 482tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nét văn hoá cơ bản trong tiến trình kết hôn: Qúa trình tìm hiểu, nhà trai đi ướm lời, đi dạm ngõ, nhà trai đi thuyết phục, đi mặc cả...; Những nét văn hoá đặc sắc của khắp sứ lam: Hát chào hỏi, hát đối đáp tán tỉnh giữa trai và gái, hát đố...

Ký hiệu phân loại: 728.42162 KH117S
Số ĐKCB: PD.033697, PM.061398

5275 Việt Nam đất nước con người tác phẩm và hội hoạ = Viet Nam Country and people fine art painting / Phan Thế Cường. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2012. - 95tr. : Ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Việt Nam, Đất nước, Con người; Một góc nhìn theo nhiều chiều trong không gian, thời

Ký hiệu phân loại: 759.9597 V308N
Số ĐKCB: PD.033726, PM.061437

5276 Ví dao duyên nam nữ đối ca / Nguyễn Khắc Xương. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 538tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 V300D
Số ĐKCB: PD.033780, PM.061454

5277 Thiên tình sử dân tộc Mông Dú và đồng dao dân tộc Tày / Hoàng Thị Cành, Hoàng Thị Thoa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 TH305T
Số ĐKCB: PD.033753, PM.061465

5278 Bài chòi xứ Quảng / St, bs: Đinh Thị Hựu, Mai Đình Quang. - Hà Nội : Lao động, 2012. -
Tóm tắt: Nguồn gốc và quá trình phát triển của bài Chòi một hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian kéo dài từ Quảng Bình đến Phú Yên, nội dung và đặc điểm của bài Chòi và cách giữ gìn bài Chòi trong đời sống hiện nay

Ký hiệu phân loại: 782.42162 B103C
Số ĐKCB: PD.033700, PM.061396

5279 Dân ca Sán Chí ở Kiên Lao - Lục Ngạn - Bắc Giang / Nguyễn Xuân Cần ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 1200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Sán Chí và dân ca Sán Chí; Những bài ca Sán Chí ở Kiên Lao - Lục Ngạn: Hát ban ngày, hát ban đêm, hát đám cưới, hát đổi tên...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.033682, PM.061386

5280 Tuồng dân gian Thừa Thiên Huế / Tôn Thất Bình st, giới thiệu. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 736tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.620 959 749 T518D
Số ĐKCB: PD.033550, PM.061178

5281 Ảo thuật nâng cao thị giác / Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2009. - 198tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.033448, PM.061019

5282 Biểu tượng ngôn ngữ trong ca từ của Trịnh Công Sơn / Bích Hạnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 311tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Xác định hệ thống các biểu tượng trong ca từ của Trịnh Công Sơn, hệ thông các biểu tượng có chất liệu trực quan, không có chất liệu trực quan và chuyển hoá giữa trực quan và phi trực quan.

Ký hiệu phân loại: 782.42 B309T
Số ĐKCB: PD.033429, PM.061020

5283 Âm nhạc và múa trên thế giới / Phạm Ngọc Chi st và bd. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 142tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780 Â-120N
Số ĐKCB: PD.033382, PM.061054

5284 Khúc nghệ, xiếc, múa rối và rối da Trung Quốc / Bs: Trần Nghĩa Mân... [và những người khác]; Lê Huy Tiêu dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 198tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá - nghệ thuật Trung Quốc)

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử hình thành, truyền thống, các điểm đặc sắc của các loại hình: khúc nghệ, xiếc, múa rối, rối da Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại: 792.0951 KH506N
Số ĐKCB: PD.033367, PM.061056

5285 Kịch nói Trung Quốc / Bs: Điền Bản Tương...[và những người khác]; Nguyễn Huy Hoan dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 169tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá - nghệ thuật Trung Quốc)

Tóm tắt: giới thiệu nguồn gốc, sự hình thành, những tác phẩm kịch nói đầu tiên. sự phát triển của kịch nói trong chiến tranh, trong thời kỳ mới.

Ký hiệu phân loại: 792.10951 K302N
Số ĐKCB: PD.033368, PM.061057

5286 Âm nhạc Trung Quốc / Kiều Kiến Trung ch.b...[và những người khác]; Trịnh Trung Hiểu dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 201tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách văn hoá - nghệ thuật Trung Quốc)

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử âm nhạc cổ đại Trung Quốc. Các ca khúc dân gian, nhạc cụ khí nhạc, âm nhạc tôn giáo; các quá trình phát triển âm nhạc chuyên nghiệp của Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại: 781.6200951 Â120N
Số ĐKCB: PD.033366, PM.061058

5287 Cuộc chiến sát chiêu của đơn xe và tổ hợp / Bs: Văn Thái, Xuân Quảng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích đánh giá và chú giải những biến hoá tỉ mỉ đặc sắc dẫn người chơi từng bước g

Ký hiệu phân loại: 794.1 C514C
Số ĐKCB: PD.033496, PM.061035

5288 Toán vui luyện trí thông minh / Bs: Lâm Thuỷ, Việt Đức. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2006. -

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp tư duy lôgic; rèn luyện khả năng nắm bắt và giải toán bằng nhi

Ký hiệu phân loại: 793.74 T406V
Số ĐKCB: PD.033436, PM.061037

5289 Nghệ thuật học / Đỗ Văn Khang. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 321tr. : Hình

Tóm tắt: Tìm hiểu về nguồn gốc, các thành tựu cơ bản của nghệ thuật (Nghệ thuật Phương Đông, Phương Tây, nghệ thuật hiện đại), phương pháp sáng tác tác phẩm thông qua các loại hình và thể loại: Kiến trúc, hội hoạ, điêu khắc...

Ký hiệu phân loại: 700 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033406, PM.061048

5290 Đồ án sơn điêu khắc / Ngô Nhạc, Ân Tú Vân; Lê Khánh Trường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Tập hợp các đồ án điêu khắc có nội dung sơn thuỷ, phong cảnh, nhân vật, động vật, hoa cỏ, chim muông, long phượng...có giá trị tham khảo đối với những người làm công tác mỹ thuật và thiết kế trang trí.

Ký hiệu phân loại: 730.951 Đ450A
Số ĐKCB: PD.033306, PM.060946, PM.060947

5291 Nghệ thuật điêu khắc gỗ trang trí nhà đẹp và sang trọng : Để thưởng thức các tác phẩm tạo hình / Triệu Thành Công; Trương Huyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 60tr. : Hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Các tác phẩm điêu khắc gỗ do Triệu Thành Công sáng tác dùng trong trang trí nhà.

Ký hiệu phân loại: 745.51 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033308, PM.060948, PM.060949

5292 Tiếng hạc trong trăng / Nguyễn, Quang Hưng. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chân dung những người nổi tiếng trong lĩnh vực nghệ thuật.

Ký hiệu phân loại: 700.92 T306H
Số ĐKCB: PD.033146, PM.060705, PM.060706

5293 Cơ sở triết học, văn hoá học và mĩ học của chèo cổ : Nghiên cứu / Trần Trí Trắc. - Hà Nội : Sân khấu, 2011. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.509597 C460S

Số ĐKCB: PD.033159, PM.060738

5294 Nhạc chèo : Nghiên cứu / Trần Vinh. - Hà Nội : Sân khấu, 2011. - 370tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những đặc điểm của làn điệu chèo, các hình thức ngâm - vịnh - ví - nói, dàn

Ký hiệu phân loại: 792.509597 NH101C

Số ĐKCB: PD.033160, PM.060739

5295 Hình tượng người lính trên sân khấu : Nghiên cứu / Nguyễn Văn Thành. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt: Đề tài nghiên cứu về sự thể hiện hình tượng người lính trên sân khấu từ 1945 đến năm 2

Ký hiệu phân loại: 792.09597 H312T

Số ĐKCB: PD.033161, PM.060740

5296 Những mảnh trò hay : Nghiên cứu / Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2011. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cấu trúc mảnh trò trong kịch hát truyền thống Việt Nam. Đồng thời giới thiệu các vỡ tuồng - chèo nổi tiếng như: Thị Kính cắt râu chồng, Thị Mầu lên chùa, Mệ đốp...

Ký hiệu phân loại: 792.509597 NH556M

Số ĐKCB: PD.033155, PM.060741

5297 Đạo diễn với kịch hát dân tộc / Nguyễn Ngọc Phương. - Hà Nội : Sân khấu, 2011. - 262tr. : ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu vai trò đạo diễn, đặc điểm chung, riêng trong sân khấu kịch nói, kịch hát dân

Ký hiệu phân loại: 792.02 Đ108D

Số ĐKCB: PD.033156, PM.060742

5298 Nguyễn Đình Nghị cuộc đời và sự nghiệp : Nghiên cứu / Trần Đình Ngôn ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Sân khấu, 2012. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thân thế, sự nghiệp và những quan điểm về chèo của soạn giả, nghệ sĩ, đạo diễn Nguyễ

Ký hiệu phân loại: 792.092 NG527Đ

Số ĐKCB: PD.033157, PM.060743

5299 Hướng dẫn luyện Thái cực kiếm : 32 chiêu thức / Trương Vi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 154tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.8 H561D

Số ĐKCB: PD.033050, PM.060479, PM.060480

5300 Tâm tình người yêu : Tản chụ - xiết xương / Lò Ngọc Duyên st. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Những bài thơ hát về tình yêu theo tiếng Việt và tiếng Thái, đã phá chế độ hôn nhân, răn dạy cách ăn ở của người phụ nữ...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 T120T

Số ĐKCB: PD.033184, PM.060758

5301 Dân ca người Pu Nả ở Lai Châu / Lò Văn Chiến (st, bd, gt). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về người Pu Nả ở Lai Châu; Dân ca của người Pu Nả là hình thức hát dân gian, bao gồm cả ngôn từ và vần điệu khi diễn xướng.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C

Số ĐKCB: PD.033177, PM.060762

5302 Hướng dẫn luyện Mộc lan quyền / Khưu Phi Tướng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2012. -

Tóm tắt: Cách luyện tập Mộc lan quyền - Một loại võ thuật Trung Hoa để điều tiết tinh thần tăng cường sức khoẻ, tăng cường tự tin trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 796.8 H561D

Số ĐKCB: PD.033129, PM.060575, PM.060576

5303 Hướng dẫn luyện Mộc lan quạt / Khưu Phi Tướng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 210tr. ;
Tóm tắt: Bài tập Mộc lan quạt - Một loại võ thuật Trung Hoa là của phụ nữ bỏ loại phiền muộn, g
Ký hiệu phân loại: 796.8 H561D
Số ĐKCB: PD.033130, PM.060577, PM.060578

5304 Hỗn chiến kỳ kế / Đông A Sáng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 289tr. : Hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tinh tuý của kế hỗn chiến, đề cập đến các mưu kế liên hoàn, bổ trợ khác như: " Điệu hổ ly sơn " (Dụ hổ ra bìa rừng), " Thuận thủ khiên dương " (Thuận tay bắt dê)...
Ký hiệu phân loại: 794.1 H454C
Số ĐKCB: PD.033054, PM.060599, PM.060600

5305 Tượng kỳ tàn cuộc sát chiêu diệu thủ / Hoàng Đình Hồng, Diệp Khai Nguyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 142tr. : Hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu kỹ thuật chơi cờ tướng khi tàn cuộc
Ký hiệu phân loại: 794.1 T561K
Số ĐKCB: PD.033055, PM.060601, PM.060602

5306 Bách cục tượng kỳ / Vương Bình, Đình Chương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 147tr. ;
Tóm tắt: Tuyển chọn và phân tích hơn 100 thế cờ, phương cách cứu vãn thế cờ...
Ký hiệu phân loại: 794.1 B102C
Số ĐKCB: PD.033053, PM.060603, PM.060604

5307 Tượng kỳ tàn cuộc quyết thắng / Hoàng Đình Hồng, Trịnh Quốc Nghĩa. - Đồng Nai : Nxb.

Tóm tắt: Đề cập phương cách cứu văn những thế cờ tưởng chừng đã thua. Có những thế cờ nổi tiếng như " Bạch mã ngoạ long ", " điệu hổ ly sơn ", " đơn mã kinh công "...
Ký hiệu phân loại: 794.1 T561K
Số ĐKCB: PD.033056, PM.060605, PM.060606

5308 Bí quyết sanh cầm mã tướng / Đông A Sáng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 263tr. : Hình

Tóm tắt: Giới thiệu cách ghi chép cờ tướng, tên gọi và phân loại các bí quyết sanh cầm mãnh tướng, thực hành tương kỳ thập sách...
Ký hiệu phân loại: 794.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.033057, PM.060607, PM.060608

5309 Mã pháo vân biên : Diễn giải các thế ngũ thất pháo, trung pháo, bình phong mã, đơn đề mã / Lý Anh Mậu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 130tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 794.1 M100P
Số ĐKCB: PD.033051, PM.060609, PM.060610

5310 Tinh hoa giang hồ thế chiến / Đông A Sáng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách ghi chép cờ tướng, các thế cờ, tinh thiên phích lịch, tấu quỳnh mãi mà, lợi hại trắc phương, thập nhị lan can...
Ký hiệu phân loại: 794.1 T312H
Số ĐKCB: PD.033059, PM.060611, PM.060612

5311 Trực pháo kình xe kim môn đại cuộc / Lý Anh Mậu, Đào Bá Kiều. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 143tr. : Hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu cách ghi chép cờ tướng, cách gọi tên các vị trí: Khai, trung, tàn cuộc trong mộ
Ký hiệu phân loại: 794.1 TR552P
Số ĐKCB: PD.033058, PM.060613, PM.060614

5312 Vạn kỳ thế chiến : Cờ thế - cờ tàn / Lý Anh Mậu, Đào Bá Kiều. - Đồng nai : Nxb. Đồng Nai, 2010. - 191tr. : Hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách ghi chép cờ tướng, các thế cờ: Long môn trận, batman tấn bửu, đăng đài bái tướng, vạn lý trường thành...

Ký hiệu phân loại: 794.1 V105K

Số ĐKCB: PD.033052, PM.060615, PM.060616

5313 Tượng kỳ khai trung đại cuộc / Lý Anh Mậu, Đào Bá Kiều. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2010.

Tóm tắt: Giới thiệu những chiến lược trong cờ tướng: Bên tiên tất thắng cần tỏ rõ trên bình diện tổng quát, bên hậu phải tiên vi cường, ẩn tàng thâm sâu trong các thế biến, với một tiết mục dẫn giải ly kỳ

Ký hiệu phân loại: 794.1 T561K

Số ĐKCB: PD.033060, PM.060617, PM.060618

5314 Đặng Nhật Minh phim là đời : Hồi ký điện ảnh / Đặng Nhật Minh. - Hà Nội : Dân trí, 2012. -

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp điện ảnh của đạo diễn tài ba Đặng Nhật Minh - Con người đã cả cuộc đời trăn trở cống hiến hết mình cho nền nghệ thuật Điện ảnh Việt Nam, với các bộ phim nổi tiếng: bao giờ cho đến tháng 10, thương nhớ đồng quê, đừng đốt...

Ký hiệu phân loại: 791.4302 Đ116N

Số ĐKCB: PD.033047, PM.060693, PM.060694

5315 Ca thư : Những câu hát của người Sán Chay / Đỗ Thị Hảo (Ch.b). - Hà Nội : Đại học quốc gia,

Tóm tắt: Sưu tầm và chép lại khá nhiều những câu hát đối đáp của nam nữ Sán Chay...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 C100T

Số ĐKCB: PD.032957, PM.060395

5316 Những vấn đề cần biết trong khai cuộc : Để tránh những cạm bẫy và khai thác hậu quả những sai sót của đối phương / Trọng Nhân st, tc, bd; Hoàng Đình Hồng hđ.. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2012. - 143tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nước cờ trong môn cờ tướng; Các bài học để tránh những cạm bẫy và khai thác những sai sót của đối phương

Ký hiệu phân loại: 794.1 NH556V

Số ĐKCB: PD.032888, PM.060317

5317 Trung pháo quá hà xa đối bình phong mã / Trọng Nhân st, tc, bd.; Hoàng Đình Hồng hđ.. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2012. - 270tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các thế trận bằng những bài học cụ thể, trong đó mỗi bài được phân tích khá kỹ những phương án quan trọng, sử dụng thành thạo kiểu chơi của cả bên tiên lẫn bên hậu với các chiêu thức tân kỳ, hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 794.1 TR513P

Số ĐKCB: PD.032890, PM.060311, PM.060312

5318 Những thế cở tuyệt diệu / St, bd, b. chú: Trần Trung, Kim Tường. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu những thế cờ: Nhị long hí châu, khô mộc phùng xuân, hổ khấu bạt ba, bát tiê

Ký hiệu phân loại: 794.1 NH556T

Số ĐKCB: PD.032889, PM.060309, PM.060310

5319 Quất trung bí toàn tập : Tượng kỳ cổ phổ tân biên tác phẩm lừng danh nhất trong lịch sử cờ tướng / Chu Tần Trinh; Hoàng Đình Hồng dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2012. - 305tr. ; 21cm

Tóm tắt: kỹ thuật điều binh thần tốc, những cách thỉ quán đoạt thế, nghệ thuật chơi đòn phối hợp

Ký hiệu phân loại: 794.1 QU-124T

Số ĐKCB: PD.032891, PM.060307, PM.060308

5320 Nghệ thuật biểu diễn truyền thống người Việt Hà Tây / Lê Ngọc Canh, Tô Đông Hải, Lưu Danh Doanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 309tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hoá nghệ thuật vùng Hà Tây: Nghệ thuật âm Nhạc, nghệ thuật múa, ng

Ký hiệu phân loại: 790.20959732 NGH250T
Số ĐKCB: PD.032591, PM.059965

5321 Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông / Nguyễn Du Chi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. -
Tóm tắt: Những di tích kiến trúc cổ của Việt Nam các triều đại.
Ký hiệu phân loại: 720.9597 TR254Đ
Số ĐKCB: PD.032594, PM.059968

5322 Hát đúm : Một loại hình dân ca giao duyên cổ của người Việt nhìn từ nhiều góc độ. / Nguyễn Ngọc Hải, Nguyễn Đỗ Hiệp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những bài hát dân ca giao duyên cổ của người Việt
Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110Đ
Số ĐKCB: PD.032599, PM.059979

5323 Từ ngữ điển tích dân ca quan họ / Lâm Minh Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 364tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 782.42162 T550N
Số ĐKCB: PD.032754, PM.060066

5324 Nghệ thuật múa rối nước Việt Nam / Hoàng Chương ch.b; Cộng tác: Đoàn Thị Tĩnh, Đặng Ánh Ngà, Phan Thanh Liêm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 268tr. ; 20cm
Tóm tắt: Lịch sử múa rối nước Việt Nam, mỹ thuật sân khấu múa rối nước,tạo hình múa rối nước dân gian, máy móc, điều khiển rối nước và định hướng bảo tồn múa rối nước dân gian Việt Nam.
Ký hiệu phân loại: 791.09597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.032757, PM.060080

5325 Văn nghệ dân gian làng Trung Lập (xã Trung Lập, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội) / Vũ Quang Liễn, Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 488tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về vị trí địa lý, các di tích lịch sử, văn hoá, phong tục tập quán, sự hình thành và phát triển nghệ thuật chèo, các kịch bản chèo của làng Trung Lập - Phú Xuyên - Hà Nội.
Ký hiệu phân loại: 792.0959731 V115H
Số ĐKCB: PD.032662, PM.060046

5326 Báo SLao SLi To Toóp / Mã Thế Vinh st, dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 280tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 782.42162 B108S
Số ĐKCB: PD.032656, PM.060024

5327 Mỹ thuật Lý Trần - mỹ thuật phật giáo / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. -

Tóm tắt: Những thành tựu về mỹ thuật phật giáo thời Lý Trần. Nghệ thuật trang trí trong các ngôi nhà tiêu biểu như: chùa Dạm, chùa Dâu, chùa Phổ Minh...
Ký hiệu phân loại: 704.09597 M600T
Số ĐKCB: PD.032565, PM.059931

5328 Văn hoá giao duyên Mường trong / Hoàng Anh Nhân (st, dịch). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt: Văn hoá giao duyên Mường trong vô cùng sâu sắc và tinh tế qua 4 loại hình sinh hoạt văn nghệ dân gian: trò chơi dân gian (chơi bồn); hoạ tiết hoa văn (ký thác bằng hao văn); nghi lễ dân gian tri ân vua Ba Vì (chơi bông chơi hoa) và diễn xướng dân
Ký hiệu phân loại: 782.42162 V115H
Số ĐKCB: PD.032569, PM.059934

5329 Vươn chang hằm : Dân ca Giáy / Lũ Dín Siềng. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 533tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vươn chang hằm là dân ca dân tộc Giáy dành cho con trai, con gái của làng này hát với làng kia khi gặp nhau, " Vươn chang Hằm" có nghĩa là "hát ban đêm".

Ký hiệu phân loại: 782.42162 V560C
Số ĐKCB: PD.032573, PM.059914

5330 Nghệ thuật câu cá : Thú câu cá đồng, thú câu cá sông, thú câu cá hồ đoạt giải / Việt Chương, Tám Phới, Năm Quan. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 103tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 799.1 NGH250T
Số ĐKCB: PD.032420, PM.059532, PM.059533

5331 Luật chơi cờ tư lệnh / Nguyễn Quí Hải. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 43tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 794.1 L504C
Số ĐKCB: PD.032435, PM.059578, PM.059579

5332 Cắm hoa đơn giản. - Tp. Hồ Chí MInh : Phương Đông, 2010. - 94tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.92 C114H
Số ĐKCB: PD.032436, PM.059584

5333 101 mẹo hay trong phong thuỷ nhà ở / Richard Newstand. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 728 M458T
Số ĐKCB: PD.032431, PM.059474, PM.059475

5334 Phong thuỷ phòng ngủ / Triều Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 127tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những thiết kế phòng ngủ tốt nhất, ưu việt nhất với cách bài trí phòng ngủ tuyệt đẹp, kết hợp với những kiến thức phong thuỷ chuẩn xác nhất tạo nên không gian phòng ngủ đem lại cát tường như ý

Ký hiệu phân loại: 728 PH431T
Số ĐKCB: PD.032305, PM.059870

5335 Bố trí đồ vật theo phong thuỷ / Triều Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 319tr. : Tranh,

Tóm tắt: Vượng khí của tranh treo tường: Hợp với tâm lý và thị hiếu, tuổi tác, đối tượng và những điều cấm kỵ khi treo tranh nội thất

Ký hiệu phân loại: 750 B450T
Số ĐKCB: PD.032311, PM.059875, PM.059876

5336 Tự học nhạc lý cơ bản / Phạm Phương Hoa cb, Trương Ngọc Bích, Cù Minh Nhật. - Hà Nội : Âm nhạc, 2011. - 206tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.1 T550H
Số ĐKCB: PD.032299, PM.059883, PM.059884

5337 25 tuyệt phẩm guitar cổ điển bất hủ / Phạm Khắc Hiền tc, tb.. - Hà Nội : Âm nhạc, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 787.87 H103M
Số ĐKCB: PD.032303, PM.059885, PM.059886

5338 30 ngày biết đệm guitar : Điệu nhạc valse, Boston, tango, Cha cha cha, Boléso, rumba, bossa nova / Song Minh. - Hà Nội : Âm nhạc, 2011. - 183tr. : CD ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 787.87 B100M
Số ĐKCB: PD.032300, PM.059887, PM.059888

5339 Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt / Trần Lâm Biền (Ch.b). - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2011. - 309tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật trang trí của người Việt, một góc sáng trong đời sống tinh thần, vừa có bản sắc riêng lại vừa hấp thụ được tinh hoa của các nền văn minh lớn của nhân loại

Ký hiệu phân loại: 745.09597 TR106T

Số ĐKCB: PD.032083, PM.059315

5340 Nhạc khí của tộc người H'Rê ở Quãng Ngãi / Nguyễn Thế Truyền. - Hà Nội : Văn hóa Thông

Tóm tắt: Giới thiệu địa lý tự nhiên, văn hóa dân gian, nhạc khí của người H'Rê, giá trị văn nghệ và phương hướng bảo tồn, phát huy nhạc khí, các nghệ nhân và một số bản nhạc khí H'Rê

Ký hiệu phân loại: 788.2959753 NH101K

Số ĐKCB: PD.032088, PM.059314

5341 Phong thủy biệt thự / Từ Cao Bình. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2011. - 159tr. : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp toàn bộ quy trình xây dựng biệt thự phù hợp với phong thủy học. Từ việc chọn lựa môi trường xung quanh, chọn đất cát lợi, hình dáng, kết cấu trang trí, bố cục phong thủy của nhà ở, kết hợp với những ví dụ cụ thể, mô tả chi tiết, toàn diện

Ký hiệu phân loại: 728.8 PH431T

Số ĐKCB: PD.032060, PM.058961, PM.058962

5342 Gốm sành nâu ở Phù Lãng / Trương Minh Hằng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2011. - 310tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032038, PM.058932

5343 Triết lý của điệu múa / Alain Foix; Eldon Guillermo minh hoạ; Đoàn Thị Thảo dịch; Phạm Toàn hđ. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 73tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giải thích nhảy múa là gì? từ đó giới thiệu hoạt động nhảy múa và rút ra các triết lý của

Ký hiệu phân loại: 792.701 TR308L

Số ĐKCB: PD.031977, PM.058889, PM.058890

5344 Nghệ thuật cắm hoa gia đình và lễ hội / Nguyễn Kim Dân. - Tái bản lần thứ 3. - TP. Hồ Chí Minh : Mỹ thuật, 2011. - 64tr. : ảnh ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031946, PM.058763, PM.058764

5345 Hát xẩm / Trần Việt Ngữ. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về hát xẩm loại nhạc truyền đời của những người mù lòa đói nghèo ở Việt Nam xưa kia. Những bài hát xẩm được tuyển chọn theo các điệu xẩm chính tông ...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110X

Số ĐKCB: PD.031885, PM.058700

5346 Dân ca Thái vùng Tây Bắc - Việt Nam / Nguyễn Văn Hòa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 183tr. ; 21cm. - (Hội văn nghệ dân gian Việt Nam)

Tóm tắt: 27 bài dân ca Thái Tây bắc thời xưa và 25 bài hát "hạn khuổng" của người Thái vùng tâ

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C

Số ĐKCB: PD.031906, PM.058702

5347 Hát nhà trò, nhà tơ ở xứ Nghệ / Nguyễn Nghĩa Nguyễn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Nguồn gốc về tổ chức phường hội và quá trình phát triển của nhà trò, nhà tơ qua các thời kỳ lịch sử. Những làm điệu và bài hát lưu truyền ở xứ Nghệ

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110N
Số ĐKCB: PD.031905, PM.058703

5348 Thiếu lâm cầm nã thủ / Hồ Tường b.s.. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2011. - 120tr. : hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031937, PM.058744, PM.058745

5349 Điểm huyệt - giải huyệt Thiếu lâm tự / Từ Thiện, Hồ Tường. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2011. - 110tr. : hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031936, PM.058746, PM.058747

5350 Những nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật Chèo / Trần Đình Ngôn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Cội nguồn nghệ thuật Chèo, phương pháp sáng tác Chèo: Nguyên tắc tự sự, ước lệ cách điệu... những tích Chèo truyền thống của Việt Nam từ xưa đến nay.
Ký hiệu phân loại: 782.24162 NH556N
Số ĐKCB: PD.031903, PM.058710

5351 Lịch sử nghệ thuật chèo / Hà Văn Cầu. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 314tr. ; 21cm
Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu chèo; những yếu tố cấu thành
Ký hiệu phân loại: 792.09597 L302S
Số ĐKCB: PD.031781, PM.058602

5352 Khỏa quan những khúc hát lễ hội dân gian dân tộc Tày / Hoàng Thị Cành ch.b; Ma Văn Hàn, Hoàng Ngọc Hồi. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 489tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những khúc hát dân gian dùng trong lễ hội dân tộc Tày được gọi chung là khỏa quan: Ca ngợi người mưu trí, dũng lược, những bài học đạo đức...
Ký hiệu phân loại: 782.42162 KH401Q
Số ĐKCB: PD.031782, PM.058609

5353 Lý trong dân ca người Việt / St và gt: Lư Nhất Vũ, Lê Giang, Lê Anh Trung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 665tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu cách đặt tên của làn điệu lý, thuộc tính dị bản, lý sử dụng nghiều thể thơ dân gian: thể thơ sáu , tám, song thất lục bát, bảy bảy... thủ pháp phổ thơ của lý, các thang âm và điệu thức, các làn điệu lý...
Ký hiệu phân loại: 782.42162 L600T
Số ĐKCB: PD.031795, PM.058598

5354 Chèo cổ xứ Nghệ / Trần Việt Ngữ st và gt. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2011. - 353tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các bài chèo cổ xứ Nghệ: Thôi thao, Thế Khanh diễn ca, Vợ Ba cai vàng, Đặng Xuân, K
Ký hiệu phân loại: 782.42162 CH205C
Số ĐKCB: PD.031797, PM.058597

5355 Lượn Then ở miền Đông Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.

Tóm tắt: Đôi nét về người Tày ở Cao Bằng về: lươn then, hát những bài hát theo ý của trời, cao siêu và đẹp đẻ thiêng liêng: hát mời, lượn mời, hát chào, hát kết...
Ký hiệu phân loại: 782.42162 L560T
Số ĐKCB: PD.031800, PM.058615

5356 Phong thuỷ cho văn phòng / Triều Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 127tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc bài trí, bố cục phong thuỷ đơn giản mang hiệu quả khai vận, chuyển vận cho văn phòng làm việc.

Ký hiệu phân loại: 747 PH431T
Số ĐKCB: PD.031810, PM.058509, PM.058510

5357 65 năm nền thể dục thể thao cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ Tịch Hồ Chí Minh / Trương Quốc Uyên. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2011. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vai trò của Đảng và Chủ Tịch Hồ Chí Minh đối với nền thể dục thể thao cách mạng Việt Nam. Bản chất và những thành tựu tiêu biểu mà nền thể dục thể thao Việt Nam đạt được trong 65 năm qua (1946 - 2011)

Ký hiệu phân loại: 796.09597 S111M
Số ĐKCB: PD.031815, PM.058495, PM.058496

5358 Âm nhạc Việt Nam những điều cần biết / Nguyễn Văn Huân (st, bs). - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. - 364tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược quá trình hình thành và phát triển âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam; các loại hình âm nhạc dân gian nổi bật, âm nhạc hiện đại của Việt Nam; di sản văn hóa phi vật thể và lễ nhạc phật giáo...

Ký hiệu phân loại: 780.9597 Â120N
Số ĐKCB: PD.031688, PM.058412, PM.058413

5359 Bí quyết vẽ phong cảnh / Huỳnh Phạm Hương Trang bs. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 141tr. :

Tóm tắt: Cách phân tích tình huống, cách chọn màu cho từng bức tranh, cách vẽ sơn dầu và màu nước, tạo một khung cảnh... của các hoạ sĩ Philip, Jamíon, Albert Handell...

Ký hiệu phân loại: 743 B300Q
Số ĐKCB: PD.031723, PM.058431, PM.058432

5360 Thực hành hội họa bách khoa / Jean Arestein ; Trịnh Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 318tr. : Minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031678, PM.058320, PM.058321

5361 Cắm hoa hiện đại Suối hoa / Thiên Kim. - Hà Nộ : Thời đại, 2011. - 87tr. : Ảnh ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031655, PM.058318, PM.058319

5362 10 nữ nghệ sĩ nổi tiếng nhất / Quốc Khánh, Thanh Thuỳ. - Hà Nội : Giao thông, 2007. - 255tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu 10 gương mặt nữ nghệ sĩ nổi tiếng nhất ở các lĩnh vực của nghệ thuật từ: văn học,âm nhạc, hội hoạ cho đến điện ảnh.

Ký hiệu phân loại: 700.92 M558N
Số ĐKCB: PD.031403, PM.058024, PM.058025

5363 Câu đố luyện trí thông minh / Vũ Thanh Loan b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 200tr.

Tóm tắt: Các loại câu đố luyện trí thông minh về: đố chữ, câu đố về đồ vật, động vật, đố về cây, c

Ký hiệu phân loại: 793.735 C125Đ
Số ĐKCB: PD.031463, PM.058026

5364 Câu chuyện thể thao / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : NxbĐồng Nai, 2010. - 117tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện rèn luyện của các vân động viên. Từ những người bình thường khổ luyện đã trở thành các vận động viên giỏi, nôir tiếng như: Dawn Fraser, Wilma Rudolph...

Ký hiệu phân loại: 796 C125C

Số ĐKCB: PD.031365, PM.057904, PM.057905

5365 Câu chuyện sinh tồn / Vương Nham Tùng, Trương Bằng; Nhóm Tri Thức Việt dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2010. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số kỹ năng sinh tồn, cơ hội sống ở những nơi hoang dã, khắc nghiệt như: tìm nơi trú ẩn, thức ăn, nước uống... tuỳ thuộc vào hoàn cảnh và tìm cách quay về.

Ký hiệu phân loại: 736.5028 C125C

Số ĐKCB: PD.031363, PM.057912, PM.057913

5366 Trịnh Công Sơn cho đời chút ơn / Nguyễn Văn Huân st và bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Những điều đã biết và chưa biết về cuộc đoèi dự nghiệp và tư tưởng của nhạc sĩ Trịnh C

Ký hiệu phân loại: 780.92 TR312C

Số ĐKCB: PD.031060, PM.057494, PM.057495

5367 Trịnh Công Sơn ánh nến và bạn bè. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những người bạn của Trịnh Công Sơn viết về cuộc đời, kỷ niệm của họ đối với ông, kh ông còn sống đến lúc chết

Ký hiệu phân loại: 780.92 TR312C

Số ĐKCB: PD.031084, PM.057502, PM.057503

5368 Nghệ thuật múa rối dân gian / Nguyễn Huy Hồng. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Múa rối nghệ thuật truyền thống Việt Nam: Rối đồ chơi, rối diều, rối trên cây pháo; Rối nước nghệ thuật độc đáo Việt Nam: Nhà hát, quân rối, nhân vật...

Ký hiệu phân loại: 793.309597 NGH250T

Số ĐKCB: PD.031089, PM.057496, PM.057497

5369 NSND Dịu Hương nghệ sĩ ưu tú người thầy / Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Nhung. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.02 N000D

Số ĐKCB: PD.031092, PM.057498, PM.057499

5370 Múa thiên cẩu / Trần Văn An, Trương Hoàng Vinh. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 146tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình phát triển, cách thức tổ chức, tình trạng múa thiên cẩu - một loại hình múa dân gian lâu đời ở Hội An...

Ký hiệu phân loại: 793.309597 M501T

Số ĐKCB: PD.030995, PM.057333

5371 Bạn nên biết về 100 bức tranh nổi tiếng thế giới / Khánh Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.030837, PM.057042, PM.057043

5372 Hướng dẫn lắp đặt và sử dụng các loại máy chụp hình kỹ thuật số hiện đại : Chi tiết lắp đặt - Phương pháp chụp ảnh - Xử lý ảnh trên máy tính / Quang Huy, Hai Giỏi. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 350tr. : Hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại máy ảnh kỷ thuật số, các tính năng và phương pháp sử dụng máy ảnh

Ký hiệu phân loại: 771.3 H561D

Số ĐKCB: PD.030807, PM.056946, PM.056947

5373 Điện ảnh Việt Nam trên những ngã đường thế giới / Hải Ninh. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2010. - 232tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 791.409597 Đ305A

Số ĐKCB: PD.030780, PM.056942, PM.056943

5374 Kỹ thuật thêu trang trí các mẫu thêu đẹp / Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 111tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những hình mẫu đẹp mắt trên các sản phẩm trang phục, khăn bàn, áo gối... và khám phá nhiều điều thú vị trong nghề thiêu...

Ký hiệu phân loại: 746.44 K600T

Số ĐKCB: PD.030824, PM.057000, PM.057001

5375 Kỹ thuật thiêu rua - xích móc ruban / Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 99tr. ; 27cm

Tóm tắt: Kỹ thuật thêu trang trí, thêu rua - móc xích - ruban, những mẫu thêu đẹp...

Ký hiệu phân loại: 746.44 K600T

Số ĐKCB: PD.030823, PM.057002, PM.057003

5376 Những mẫu gói quà thịnh hành nhất / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 79tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu những cách gói quà khác nhau cho từng gói quà dùng trong từng thời điểm kl

Ký hiệu phân loại: 745.54 NH556M

Số ĐKCB: PD.030825, PM.057004, PM.057005

5377 Hướng dẫn gấp khăn ăn hiện đại / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 80tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu khăn ăn tao nhã; mỹ thuật tạo hình phong phú, đa dạng đồng thời hướng dẫn các bước gấp xếp cụ thể; giúp bạn dễ dàng thực hiện những mẫu mà bạn yêu thích

Ký hiệu phân loại: 745 NGH250T

Số ĐKCB: PD.030826, PM.057006, PM.057007

5378 Con rồng giữa trần ai / Trần Minh Thu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về nghệ sĩ nhân dân Đào Mộng Long, một trong những nghệ sĩ tiêu biểu nhất của nền sân khấu Việt Nam thế kỷ XX

Ký hiệu phân loại: 792.092 C430R

Số ĐKCB: PD.030649, PM.056419, PM.056420

5379 Nghệ thuật truyền thống Đông Nam Á / Nguyễn Phan Thọ. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu truyền thống của các nước Đông Nam Á: Cơ sở văn hoá của nền nghệ thuật. Hình thành các nền nghệ thuật truyền thống ở các nước ĐNA...

Ký hiệu phân loại: 700.95 NGH250T

Số ĐKCB: PD.030675, PM.056674, PM.056675

5380 Ca khúc 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Bùi Quang Tuấn tuyển chọn. - Hà Nội : Âm nhạc,

Tóm tắt: Những cac khúc mới hướng về đại lễ ngàn năm Thăng Long - Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 782.4200959731 C100K

Số ĐKCB: PD.030703, PM.056762, PM.056763

5381 Âm nhạc dân gian của người Bố Y / Trần Quốc Việt. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 139tr.

Tóm tắt: Nhận diện và hệ thống hoá các loại hình đặc trưng của âm nhạc dân gian Bố Y; đề xuất những biện pháp khả thi nhằm bảo tồn, phát huy âm nhạc dân gian Bố Y trong gia đình hôm nay.

Ký hiệu phân loại: 781.62 Â-120N

Số ĐKCB: PD.030399, PM.055827, PM.055828

5382 Hát quan làng của người Tày Khao / Ma Ngọc Hướng sưu tầm, biên dịch.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cấp đến văn hoá của người Tày ở xã Bạch Ngọc huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang qua các bài hát quan làng trong đám cưới.

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110Q

Số ĐKCB: PD.030428, PM.055789, PM.055790

5383 Thiết kế những bó hoa : Đơn giản - Kinh điển - Thời thượng / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật,

Tóm tắt: Giới thiệu chi tiết những cách bó hoa đơn giản

Ký hiệu phân loại: 745.92 TH308K

Số ĐKCB: PD.030327, PM.055716, PM.055717

5384 Kỹ thuật solo Guitar / Hoàng Hạc biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 159tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 787.87 K600T

Số ĐKCB: PD.030326, PM.055708, PM.055709

5385 Trang trí trần nhà và mặt tường / Võ Mai Lý, Trần Lê Thanh. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 95tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những vật liệu trang trí, lắp đặt, bảo dưỡng và thiết kế trần nhà và mặt tường, Những mẫu thiết kế đẹp

Ký hiệu phân loại: 729 TR106T

Số ĐKCB: PD.030319, PM.055724, PM.055725

5386 Ký hoạ tĩnh vật : Mỹ thuật căn bản và nâng cao / Gia Bảo; Hoàng Yến biên tập. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 50tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày các kỹ năng và phương pháp ký hoạ cơ bản

Ký hiệu phân loại: 743.4 K600H

Số ĐKCB: PD.030236, PM.055565, PM.055566

5387 Phác hoạ nhân vật : Mỹ thuật cơ bản và nâng cao / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 58tr. ;

Tóm tắt: Cách quan sát và phân tích nhân vật, hình thức biểu đạt, cách vẽ thông thường...

Ký hiệu phân loại: 743.4 PH101H

Số ĐKCB: PD.030235, PM.055561, PM.055562

5388 Vẽ phát hoạ chân dung : Mỹ thuật căn bản và nâng cao / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. -

Tóm tắt: Phương pháp vẽ phát hoạ chân dung, các bài tập thực hành

Ký hiệu phân loại: 757 V200P

Số ĐKCB: PD.030237, PM.055563, PM.055564

5389 Ký hoạ nhân vật : Mỹ thuật căn bản và nâng cao / Gia Bảo; Hoàng Yến biên tập. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 49tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phương pháp biểu hiện của ký hoạ tĩnh vật, các bài tập vẽ tĩnh vật

Ký hiệu phân loại: 758 K600H

Số ĐKCB: PD.030238, PM.055559, PM.055560

5390 Kỹ thuật vẽ tranh bằng bút máy : Kiến trúc - Phong cảnh: Mỹ thuật căn bản và nâng cao / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 125tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu phong cảnh nghệ thuật, dụng cụ và vật liệu, nghệ thuật xử lý của tranh vẽ bút

Ký hiệu phân loại: 741.2 K600T

Số ĐKCB: PD.030240, PM.055567, PM.055568

5391 Cẩm nang hướng dẫn thi vẽ các trường Mỹ thuật và kiến trúc : Mỹ thuật căn bản và nâng cao / Gia Bảo, Ngọc Duyên. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 79tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các vật liệu và công cụ cần chuẩn bị để thi...

Ký hiệu phân loại: 757 C120N
Số ĐKCB: PD.030239, PM.055569, PM.055570

5392 Luyện tập kỹ năng môn bóng chuyền chuyên nghiệp / Hà Nhật Khanh. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Gồm 101 bài tập dành cho vận động viên bóng chuyền như: Tâng bóng, giao bóng, chắn bóng, những chiến thuật phòng thủ lẫn tấn công
Ký hiệu phân loại: 796.325 L527T
Số ĐKCB: PD.029961, PM.055138, PM.055139

5393 Tôi và thần tượng. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 110tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các fan hâm mộ viết về Thanh Lam, Mỹ Linh... những ca sĩ hàng đầu của Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 780.92 T452V
Số ĐKCB: PD.029967, PM.055142, PM.055143

5394 Kỹ thuật thái cực đạo / Lạc Hà. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.8 K600T
Số ĐKCB: PD.029953, PM.055144, PM.055145, LD.004803

5395 Mẫu Hoành thi câu đối thường dùng / Trương Thìn biên soạn; Thích minh Nghiêm hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 319tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 745.6 M125H
Số ĐKCB: PD.029754, PM.054890, PM.054891

5396 Huấn luyện chiến thuật thi đấu cầu lông / Đào Chí Thanh. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. -
Tóm tắt: Huấn luyện chiến thuật trong thi đấu đơn, đấu đôi, những mẫu hình và kỹ thuật hướng d
Ký hiệu phân loại: 796.345 H502L
Số ĐKCB: PD.029726, PM.054771, PM.054772

5397 Mỗi bước người đi đều là lịch sử / Trần Đương. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt: Ghi lại những khoảnh khắc đáng ghi nhớ của các nhà nhiếp ảnh khi chụp hình Bác
Ký hiệu phân loại: 778.095 970 92 M452B
Số ĐKCB: PD.029488, PM.054689

5398 Kịch Sỹ Hanh / Sỹ Hanh. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 374tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302S
Số ĐKCB: PD.029427, PM.054313, PM.054314, PM.054315

5399 Kịch chọn lọc / Lê Duy Hạnh. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 289tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302C
Số ĐKCB: PD.029431, PM.054316, PM.054317

5400 Kịch chọn lọc / Hoàng Luyện. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 367tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302C
Số ĐKCB: PD.029432, PM.054318, PM.054319

5401 Kịch chọn lọc / Tạ Xuyên. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 406tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302C
Số ĐKCB: PD.029433, PM.054320, PM.054321

5402 Trang trí chèo 50 năm một chặng đường phát triển : 1951 - 2001 / Dân Quốc. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 274tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.509597 TR106T
Số ĐKCB: PD.029428, PM.054322, PM.054323

5403 Vua đen - Mai Hắc Đế : Kịch thơ lịch sử hợp thể trường thiên / Hoàng Công Khanh. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 489tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 V501Đ
Số ĐKCB: PD.029426, PM.054324, PM.054325

5404 Kịch Đăng Thanh / Đăng Thanh. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 409tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302Đ
Số ĐKCB: PD.029429, PM.054291, PM.054292, PM.054293

5405 Kịch Vũ Đình Phòng / Vũ Đình Phòng. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 578tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302V
Số ĐKCB: PD.029430, PM.054294, PM.054295

5406 Tập kịch / Bùi Vũ Minh. - Hà Nội : Sân khấu, 2008. - 434tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 T123K
Số ĐKCB: PD.029435, PM.054296, PM.054297

5407 Kịch Nguyễn Hiếu / Nguyễn, Hiếu. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 408tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302N
Số ĐKCB: PD.029434, PM.054298, PM.054299, PM.054300

5408 Tuồng chọn lọc : Tập kịch bản sân khấu được giải thưởng / Xuân Yến. - Hà Nội : Sân khấu,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 T518C
Số ĐKCB: PD.029422, PM.054301, PM.054302

5409 Người con gái Nguyễn Du : Kịch / Hoàng Hữu Đản. - Hà Nội : Sân khấu, 2009. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 NG558C
Số ĐKCB: PD.029421, PM.054303, PM.054304

5410 Kịch chọn lọc : Những tác phẩm được giải thưởng nhà nước / Thanh Hương. - Hà Nội : Sân
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 K302C
Số ĐKCB: PD.029423, PM.054305, PM.054306

5411 Một số trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc ở Việt Nam / Lê Anh Thơ. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tổng quan về trò chơi vận động dân gian, thể thao dân tộc ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 796.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.029420, PM.054307, PM.054308

5412 Hài kịch / Phạm Văn Quý. - Hà Nội : Sân khấu, 2008. - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.9 H103K
Số ĐKCB: PD.029425, PM.054309, PM.054310

5413 Cuốn theo kịch trường : Tiểu luận phê bình / Vũ Hà. - Hà Nội : Sân khấu, 2008. - 406tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792.09597 C517T
Số ĐKCB: PD.029424, PM.054311, PM.054312

5414 Luật thi đấu Karate - do. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.815 L504T

Số ĐKCB: PD.029310, PM.039942, PM.039943

5415 Hỏi đáp về bóng bàn hiện đại / Văn Thái, Trọng Đức. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. -

Tóm tắt: Kỹ thuật cơ bản, những vấn đề thường gặp trong quá trình tập luyện như: Vớt bóng...

Ký hiệu phân loại: 796.34 H428Đ

Số ĐKCB: PD.029313, LD.004282, PM.039941

5416 Phương pháp giảng dạy và huấn luyện đá cầu. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.332071 PH561P

Số ĐKCB: LD.004636, PD.029311, PM.039940

5417 Karate căn bản / Nguyễn Ngọc Khương. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày khoa học, hợp lí với nội dung cơ bản nhất của karate cả ký thuyết lẫn thực hà

Ký hiệu phân loại: 796.815 K100R

Số ĐKCB: PD.029312, PM.039939

5418 Hướng dẫn tập luyện và tổ chức thi đấu cầu lông / Mai Luân. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009.

Tóm tắt: Kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp tập luyện cơ bản và cách thức tổ chức giải cầu lông

Ký hiệu phân loại: 796.345 H561D

Số ĐKCB: PD.029309, PM.039938

5419 Luật thi đấu bóng bàn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thể chế tổ chức Liên đoàn bóng bàn quốc tế, những qui định đối với các cuộc thi đấu các cuộc thi đấu giành danh hiệu Olimpic

Ký hiệu phân loại: 796.34 L504T

Số ĐKCB: PD.029314, PM.039937

5420 Khám phá ảo thuật lí thú / Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách làm ảo thuật thông qua những sợi dây, đồng tiền xu, tiền giấy...có kèm

Ký hiệu phân loại: 793.8 KH104P

Số ĐKCB: PD.029184, PM.039755, PM.039756

5421 Ảo thuật vui cho người bắt đầu luyện tập / Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Những hướng dẫn cụ thể có kèm theo hình ảnh minh họa đặc sắc giúp bạn đọc dễ dàng t

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T

Số ĐKCB: PD.029183, PM.039757, PM.039758

5422 Ảo thuật vui cho cán bộ đòan / Diệu Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số trò ảo thuật cho những người cán bộ Đoàn tâm huyết

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T

Số ĐKCB: PD.029133, PM.039759, PM.039760

5423 Học ảo thuật trong 7 ngày / Khánh Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các bước thực hiện đối với một số trò ảo thuật

Ký hiệu phân loại: 793.8 H419A

Số ĐKCB: PD.029182, PM.039761, PM.039762

5424 Ảo thuật vui / Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách thực hiện các màn ảo thuật với điếu thuốc, quân bài, chiếc khăn và một số đạo cụ

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T

Số ĐKCB: PD.029181, PM.039763, PM.039764

5425 Ảo thuật biến hình vật thể / Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 238tr. ;

Tóm tắt: Hướng dẫn một số trò ảo thuật thú vị: Đồng xu biến hóa trong chiếc khăn, chiếc mũ, chiếc hộp hay chú thỏ biến mất trong chiếc hộp

Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.029180, PM.039765, PM.039766

5426 Võ thuật Trung Hoa : Trường quyền / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 112tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về môn võ trường quyền Trung Hoacó kèm theo hình ảnh minh họa
Ký hiệu phân loại: 796.80951 V400T
Số ĐKCB: PD.029146, PM.039769, PM.039770

5427 Võ thuật Trung Hoa : Kiếm thuật / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 172tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về kiếm thuật Trung Hoa có kèmtheo hình ảnh minh họa
Ký hiệu phân loại: 796.80951 V400T
Số ĐKCB: PD.029145, PM.039771, PM.039772

5428 Võ thuật Trung Hoa : Giáo thuật / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 158tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về giáo thuật Trung Quốc, kèm theo hình ảnh minh họa
Ký hiệu phân loại: 796.809 51 V400T
Số ĐKCB: PD.029144, PM.039773, PM.039774

5429 Võ thuật Trung Hoa : Côn thuật / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 143tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về côn thuật của Trung Quốc, có kèm theo hình ảnh minh họa
Ký hiệu phân loại: 796.80951 V400T
Số ĐKCB: PD.029143, PM.039775, PM.039776

5430 Học chơi Golf / Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cụ thể về kĩ thuật đánh bóng, đánh bóng xa, đánh bóng bằng các loại gậy, kiểu đánh bóng và cách xử lý khi tham gia chơi
Ký hiệu phân loại: 796.352 H419C
Số ĐKCB: PD.029141, PM.039777, PM.039778

5431 Ảo thuật cho người bắt đầu luyện tập / Khánh linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. -
Tóm tắt: Giúp tiếp cận, tìm hiểu và thực hành 1 số trò ảo thuật đơn giản
Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.028846, PM.039224, PM.039225, PM.039226

5432 Nghệ thuật làm vườn : Hơn 1000 mẹo vặt và bí quyết thông dụng / Việt Thư sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. - 301tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp làm vườn như: Cải tạo khu vườn, trồng cỏ trong vườn, bảo vệ thực vật, nhân giống cây trồng, bảo vệ khu vườn
Ký hiệu phân loại: 712 NGH250T
Số ĐKCB: PD.028860, PM.039227, PM.039228, PM.039229

5433 Chiến thuật quần vợt / Vũ Như Ý biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.342 CH305T
Số ĐKCB: PD.028912, PM.039218, PM.039219, PM.039220

5434 Ảo thuật biến hình vật thể / Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp một số trò ảo thuật thú vị và tiết lộ một số bí mật của ảo thuật
Ký hiệu phân loại: 793.8 A108T
Số ĐKCB: PD.028830, PM.039221, PM.039222, PM.039223

5435 Nhớ hoài Buôn Ma Thuột : Tập ca khúc 2008 / Lời thơ Hoàng Chuyên; Viết nhạc: Quang Dũng...[và những người khác]. - ĐăkLăk : Trung tâm văn hoá thông tin tỉnh ĐăkLăk, 2008. - 60tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu nhứng ca khúc viết về miền đất cao nguyên hùng vĩ
Ký hiệu phân loại: 782.42 NH460H
Số ĐKCB: PD.028602, PM.038598

5436 Bài trí phòng khách vượng khí theo phong thuỷ / Biên soạn: Hà Sơn, Nam Việt. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ứng dụng phong thuỷ cho từng gia chủ khi dựng nhà ở và đặc biệt phòng khách sao cho

Ký hiệu phân loại: 728 B103T

Số ĐKCB: PD.028652, PM.038812, PM.038813

5437 Phong thuỷ vượng trạch bảo điển : Chỉ nam phong thuỷ nhà ở / Khấu Tường; Nguyễn Thị Hà dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2009. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 728 PH455T

Số ĐKCB: PD.028679, PM.038810, PM.038811

5438 Bài trí phòng ăn và nhà bếp theo phong thuỷ / Biên soạn: Nam Việt, Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về phong thuỷ bài trí nhà bếp và phòng ăn sao cho hợp với mỗi người, m

Ký hiệu phân loại: 728 B103T

Số ĐKCB: PD.028651, PM.038814, PM.038815

5439 Bài trí phòng vệ sinh và không gian nhỏ theo phong thuỷ / Biên soạn: Hà Sơn, Nam Việt. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 190tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phòng vệ sinh được trang bị hiện đại vừa hợp phong thuỷ sẽ mang lại cả sự tiện dụng lẫn tài vận cát tường cho gia chủ

Ký hiệu phân loại: 728 B103T

Số ĐKCB: PD.028678, PM.038816, PM.038817

5440 Báo Slao Sli tô toóp / Mã Thế Vinh sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. -

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về Sli của người Nùng Cháo Lạng Sơn

Ký hiệu phân loại: 782.42162 B108S

Số ĐKCB: PD.028284, PM.038136, PM.038137

5441 Những hiểu biết về phong thuỷ để làm nhà ở / Kim Phong biên soạn; Trần Lệ Xuân dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 728 NH556H

Số ĐKCB: PD.028325, PM.038122, PM.038123

5442 Nhạc cụ dân gian Ê-Đê, M'nông / Vũ Lân, Trương Bi. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 784.192 NH101C

Số ĐKCB: PD.028307, PM.038140, PM.038141

5443 Cờ vua 200 thế cờ toàn hòa / Mai Luân. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt: Môn thể thao không chỉ có tác dụng phát triển tư duy, logíc, luyện trí thông minh, giáo c

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V

Số ĐKCB: PD.028289, PM.038219, PM.038220

5444 500 câu hỏi đáp phong thủy về trang trí đồ vật trong ngôi nhà của bạn / Đường Bình biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 323tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cách bố trí đồ vật, vật trang trí hiện đại trong ngôi nhà theo phong thủy

Ký hiệu phân loại: 747 N114T

Số ĐKCB: PD.028326, PM.038124, PM.038125

5445 Những bản tình ca chuyển soạn cho hợp xướng / Đỗ Tuấn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. -

Tóm tắt: Một số bản tình ca: Búp bê ngủ đi, trốn tìm, khúc ca bốn mùa... từ đơn ca chuyển soạn qua hợp xướng với phần phối âm của nhạc sỹ Đỗ Tuấn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014549, PM.029554, PM.029555, PM.029556

5446 Thế việt vị / V.I Ximacôp; Phạm Ngọc Viễn dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1987. - 149tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008459, PD.008460, PM.015101, PM.015102, PM.015103, PM.015104, PM.015105

5447 Kịch : Bạch đàn liễu.Mùa hè ở biển. Ngày xưa nơi đây là chiến tranh / Xuân Trình. - Hà Nội : Hội văn học nghệ thuật Nam Hà xb', 1992. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Văn học

5448 Vằng vặc trăng quê / Ngô, Bá Lục : Dân trí , 2024 - 168tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.054653, LD.054654, LD.054655, PD.045627, PM.077500, PM.077501

5449 Kì lạ thế đấy cuộc đời này / Granin, Daniin : Lao động , 2024 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.054662, LD.054663, LD.054664, PD.045626, PM.077498, PM.077499

5450 Con chó của dòng họ Baskerville / Doyle, Arthur Conan : Hồng Đức , 2024 - 420tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045431, PM.077050, PM.077051, LD.055258, LD.055259, LD.055260

5451 Án, sau vết chân / Võ, Chí Nhất : Nxb. Đồng Nai , 2024 - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045432, PM.077348, PM.077349, LD.055075, LD.055076, LD.055077

5452 Truyện Kiều chú giải / Nguyễn, Du : Văn học , 2024 - 604tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045430, PM.077063, PM.077064, LD.055324, LD.055325, LD.055326

5453 Chân dung một cuộc hôn nhân / Buck, Pearl S. : Nxb. Trẻ , 2025 - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045459, PM.077378, PM.077379, LD.054614, LD.054615, LD.054616

5454 Bí hội thứ chín / Bardugo, Leigh : Kim đồng , 2024 - 652tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045466, PM.077012, PM.077013, PM.077014, LD.055348, LD.055349, LD.055350

5455 Số 8 phố Petofi / Gergely, Péterfy : Lao động , 2023 - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045473, PM.077237, PM.077238, LD.054530, LD.054531, LD.054532

5456 Cậu bé đạp gió rẽ sóng / Triệu Lăng : Lao động , 2024 - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045478, PM.077321, PM.077322, LD.054566, LD.054567, LD.054568

5457 Đường Vinh Quang / Cobb, Humphrey : Hội nhà văn , 2024 - 306tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045477, PM.077323, PM.077324, LD.054977, LD.054978, LD.054979

5458 Tuổi trẻ dấn bước / Nguyễn, Văn An : Dân trí , 2024 - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045476, PM.077325, PM.077326, LD.055117, LD.055118, LD.055119

5459 Sài Gòn 105 độ F / Nguyễn, Anh Dũng : Quân đội nhân dân , 2023 - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S103G

Số ĐKCB: PD.045472, PM.077236

5460 Cho đứa trẻ hai mươi tập làm người lớn / Nguyễn, Tuấn Đức : Lao động , 2024 - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể về cuộc sống sau khi tốt nghiệp đại học của một cậu sinh viên bình thường, với những băn khoăn, trăn trở và cám dỗ trước một "cuộc sống không giống trong trang sách", qua đó tác giả đưa ra những giải pháp tích cực, dễ áp dụng cho việc giữ tâm thái

Số ĐKCB: PD.045469, PM.077245, PM.077246, LD.054527, LD.054528, LD.054529

5461 Hải đoàn cảm tử huyền thoại / Cao, Văn Liên : Nxb. Hà Nội , 2024 - 168tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045454, PM.077425, PM.077426, PM.077427, LD.055015, LD.055016, LD.055017

5462 Khúc tráng ca về biển / Chu Lai : Quân đội nhân dân , 2024 - 288tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045453, PM.077431, PM.077432, PM.077433, LD.055012, LD.055013, LD.055014

5463 Dòng suối không cạn : Văn học , 2025 - 136tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/D431S

Số ĐKCB: PD.045452, PM.077387

5464 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045490, PM.077047, PM.077048, PM.077049, XLD.006216, XLD.006217, XLD.006218

5465 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 682tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045489, PM.077044, PM.077045, PM.077046, XLD.006213, XLD.006214, XLD.006215

5466 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 614tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045488, PM.077041, PM.077042, PM.077043, XLD.006210, XLD.006211, XLD.006212

5467 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045487, PM.077038, PM.077039, PM.077040, XLD.006207, XLD.006208, XLD.006209

5468 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 614tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045486, PM.077035, PM.077036, PM.077037, XLD.006204, XLD.006205, XLD.006206

5469 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 622tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045485, PM.077032, PM.077033, PM.077034, XLD.006201, XLD.006202, XLD.006203

5470 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2023 - 622tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045484, PM.077029, PM.077030, PM.077031, XLD.006198, XLD.006199, XLD.006200

5471 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2024 - 658tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045483, PM.077026, PM.077027, PM.077028, XLD.006195, XLD.006196, XLD.006197

5472 Kính vạn hoa / Nguyễn, Nhật ánh : Kim Đồng , 2024 - 646tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045482, PM.077023, PM.077024, PM.077025, XLD.006192, XLD.006193, XLD.006194

5473 Sau khi tôi chết, anh ấy không cưới thêm ai nữa / Bạch Đường Tống Từ Linh : Văn học , 2024 -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045533, PM.077267, PM.077268, LD.055150, LD.055151, LD.055152

5474 Ba truyện đời / Stein, Gertrude : Hội nhà văn , 2023 - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045501, PM.077291, PM.077292, LD.054590, LD.054591, LD.054592

5475 Chú chó hộ mệnh / Hase Seishu : Kim Đồng , 2024 - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045497, PM.077097, PM.077098, PM.077099, LD.055156, LD.055157, LD.055158

5476 Nhịp điệu vẽ lối đi / Mai, Văn Phấn : Hội nhà văn , 2024 - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045496, PM.077070, PM.077071, LD.054908, LD.054909, LD.054910

5477 Vua Tây chúa Nguyễn / Ngô, Tất Tố : Văn học , 2024 - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045495, PM.077120, PM.077121, LD.055192, LD.055193, LD.055194

5478 Vị quê thương nhớ / Lê, Hà : Lao động , 2024 - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/V300Q

Số ĐKCB: PD.045494, PM.077122, PM.077123

5479 Đoạn tuyệt / Nhất Linh : Văn học , 2024 - 228tr ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045542, PM.077337, PM.077338, PM.077339, LD.054854, LD.054855, LD.054856, XLD.006156, XLD.006157

5480 Mùa hè cùng người lạ / Taichi Yamada : Văn học , 2024 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045544, PM.077333, PM.077334, LD.055252, LD.055253, LD.055254

5481 Án mạng giữa không trung / Christie, Agatha : Nxb. Trẻ , 2025 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045493, PM.077124, PM.077125, LD.054686, LD.054687, LD.054688

5482 Chiếc hộp Pandora / Osamu Dazai : Nxb. Hội Nhà văn , 2024 - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045491, PM.077118, PM.077119, LD.054905, LD.054906, LD.054907

5483 Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 12 : Đại học Quốc gia Hà Nội , 2024 - 291tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045334, PM.076968, PM.076969, LD.054803, LD.054804, LD.054805

5484 Những bài văn đạt giải Quốc gia : Đại học Quốc gia , 2024 - 286tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045346, PM.076948, PM.076949, LD.054716, LD.054717, LD.054718

5485 155 bài làm văn chọn lọc 9 : Đại học Quốc gia , 2024 - 284tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045355, PM.076933, PM.076934, LD.054782, LD.054783, LD.054784

5486 Nhà tài phiệt cuối cùng / Fitzgerald, F. Scott : Nxb. Trẻ , 2025 - 304tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045530, PM.077301, PM.077302, LD.055246, LD.055247, LD.055248

5487 Xin lỗi, em chỉ là con đĩ / Tào, Đình : Văn học , 2024 - 210tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/X311L
Số ĐKCB: PD.045547, PM.077170, PM.077171

5488 Người tình hào hoa / Maupassant, Guy De : Hội nhà văn , 2017 - 398tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045537, PM.077273, PM.077274, LD.054755, LD.054756, LD.054757

5489 Các khía cạnh của tiểu thuyết / Forster, E.M. : Hội nhà văn , 2023 - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045541, PM.077330, PM.077331, PM.077332, LD.055168, LD.055169, LD.055170

5490 Bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi chuyên đề lí luận văn học / Nguyễn, Thành Huân : Dân trí , 2019 - 206tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045359, PM.076921, PM.076922, LD.054776, LD.054777, LD.054778

5491 Bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi chuyên đề nghị luận xã hội theo hướng mở / Nguyễn, Thành Huân : Dân trí , 2024 - 206tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045358, PM.076923, PM.076924, LD.054773, LD.054774, LD.054775

5492 270 Đề & Bài văn hay 9 / Phạm, Ngọc Thắm : Đại học Quốc gia , 2024 - 176tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045351, PM.076929, PM.076930, LD.054794, LD.054795, LD.054796

5493 Bước ngoặt cuối cùng / Deaver, Jeffery : Lao động , 2024 - 415tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045377, PM.077002, PM.077003, LD.055363, LD.055364, LD.055365

5494 Những kỳ vọng lớn lao / Dickens, Charles : Thanh niên , 2024 - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045425, PM.077021, PM.077022, LD.055312, LD.055313, LD.055314

5495 Những kỳ vọng lớn lao / Dickens, Charles : Thanh niên , 2024 - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045424, PM.077019, PM.077020, LD.055315, LD.055316, LD.055317

5496 Trò chơi tình ái / King, Stephen : Dân trí , 2024 - 410tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045371, PM.076994, PM.076995, LD.054752, LD.054753, LD.054754

5497 Trong vô vàn / Dạ Ngân : Hội nhà văn , 2024 - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 23/TR431V

Số ĐKCB: PD.045419, PM.077065, PM.077066

5498 Đêm / Wiesel, Elie : Hội nhà văn , 2024 - 213tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045416, PM.077059, PM.077060, LD.055078, LD.055079, LD.055080

5499 Phố vẫn gió / Lê, Minh Hà : Hội nhà văn , 2023 - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045392, PM.077441, PM.077442, LD.054638, LD.054639, LD.054640

5500 Để lại những dấu chân / Nguyễn, Phan Khiêm : Văn học , 2024 - 307tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045389, PM.076998, PM.076999, LD.054635, LD.054636, LD.054637

5501 Miếng ăn nhà người / Troyat, Henri : Trẻ , 2024 - 233tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045414, PM.077136, PM.077137, LD.054548, LD.054549, LD.054550

5502 Nam Cao - Một bữa no và những truyện khác / Nam Cao : Văn học , 2024 - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045415, PM.077067, PM.077068, PM.077069, LD.054857, LD.054858, LD.054859, XLD.006641, XLD.006642

5503 Hai đứa trẻ / Thạch Lam : Văn học , 2024 - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045412, PM.077128, PM.077129, LD.054587, LD.054588, LD.054589

5504 Vẽ một phụ nữ / James, Henry : Hội nhà văn , 2023 - 644tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045411, PM.077072, PM.077073, LD.054506, LD.054507, LD.054508

5505 Trong rừng nho / Ngô, Tất Tố : Văn học , 2024 - 188tr ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045568, PM.077340, PM.077341, LD.054641, LD.054642, LD.054643

5506 Hai kinh thành / Dickens, Charles : Hội nhà văn , 2024 - 482tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045379, PM.077445, PM.077446, LD.055369, LD.055370, LD.055371

5507 Kẻ nghiện yêu / Cao, Phương Nga : Lao động , 2024 - 126tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K200N
Số ĐKCB: PD.045567, PM.077346, PM.077347

5508 Mình thấy gì khi ngước nhìn trời xanh? / Quốc Thái : Lao động , 2024 - 180tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045566, PM.077344, PM.077345, LD.054569, LD.054570, LD.054571

5509 Nam Cao - Quên điều độ và những truyện khác / Nam Cao : Văn học , 2024 - 128tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045604, PM.077358, PM.077359, PM.077360, LD.054863, LD.054864, LD.054865, XLD.006637, XLD.006638

5510 Nam Cao - Tư cách mõ và những truyện khác / Nam Cao : Văn học , 2024 - 128tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045603, PM.077362, PM.077363, PM.077361, LD.054860, LD.054861, LD.054862, XLD.006635, XLD.006636

5511 Đời ai nấy chết / Fallada, Hans : Hội nhà văn , 2024 - 690tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045390, PM.077439, PM.077440, LD.054938, LD.054939, LD.054940

5512 Khái Hưng - Dưới ánh trăng và những chuyện khác / Khái Hưng : Văn học , 2024 - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045602, PM.077230, PM.077231, PM.077232, LD.054866, LD.054867, LD.054868

5513 Trước ngưỡng cửa bình minh / Khuất, Quang Thuỵ : Quân đội nhân dân , 2024 - 252tr ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR557N
Số ĐKCB: PD.045409, PM.077393

5514 Tiếng gọi chân trời / Nguyễn, Ngọc Tư : Nxb. Trẻ , 2025 - 150tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045601, PM.077228, PM.077229, LD.055135, LD.055136, LD.055137

5515 Những Ta / Lê, Minh Hà : Hội nhà văn , 2023 - 317tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045391, PM.077447, PM.077448, LD.054626, LD.054627, LD.054628

5516 Hoa xuân trong gió xuân / Đỗ, Bích Thuý : Hội nhà văn , 2024 - 239tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045393, PM.077449, PM.077450, LD.054494, LD.054495, LD.054496

5517 Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam : Văn học , 2024 - 158 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/GI-400L
Số ĐKCB: PD.045435, PM.077190, PM.077191

5518 Hãy yêu đời đi: Nhật ký bí mật mới của ông Hendrik Groen 85 tuổi / Groen, Hendrik : Nxb. Trẻ
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045505, PM.077247, PM.077248, LD.054593, LD.054594, LD.054595

5519 Cửa hàng ma quái / King, Stephen : Dân trí , 2024 - 439tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045364, PM.077455, PM.077456, LD.054500, LD.054501, LD.054502

5520 Cửa hàng ma quái / King, Stephen : Dân trí , 2024 - 509tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045365, PM.077457, PM.077458, LD.054503, LD.054504, LD.054505

5521 Lòng tôi nhẹ khi mẹ rời xa / McCurdy, Jennette : Dân Trí , 2024 - 484tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045565, PM.077251, PM.077252, LD.054839, LD.054840, LD.054841

5522 Tuyệt vọng và bất tử / Phạm, Hồng Danh : Văn học , 2024 - 358tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045561, PM.077295, PM.077296, LD.054644, LD.054645, LD.054646

5523 Những thiếu nữ nhà March / Alcott, Louisa May : Văn học , 2024 - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045560, PM.077317, PM.077318, LD.054572, LD.054573, LD.054574

5524 Ngôi nhà bên kia hồ / Sager, Riley : Lao động , 2024 - 487tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045417, PM.077061, PM.077062, LD.055267, LD.055268, LD.055269

5525 Trên đỉnh giời / Y Ban : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045421, PM.077112, PM.077113, LD.054920, LD.054921, LD.054922

5526 Những lá thư từ hốc cây kỳ diệu / Lim, Rebecca : Nxb. Hà Nội , 2024 - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045554, PM.077166, PM.077167, LD.054692, LD.054693, LD.054694

5527 Bước chân con bước chân cha / Tây Vũ Khách : Hồng Đức , 2024 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045423, PM.077116, PM.077117, LD.055213, LD.055214, LD.055215

5528 Trong cơn gió lốc / Khuất, Quang Thuỵ : Quân đội nhân dân , 2024 - 556tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR431C

Số ĐKCB: PD.045402, PM.077392

5529 Ghi chép trọng án / Lưu, Tinh Thần : Lao động , 2024 - 559tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045368, PM.076996, PM.076997, LD.054947, LD.054948, LD.054949

5530 Nguyện cúi đầu để ôm em / Lục Mang Tinh : Dân trí , 2024 - 625tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045370, PM.076992, PM.076993, LD.054953, LD.054954, LD.054955

5531 Ghi chép hiện trường - Lăng kính phía sau tội ác / Bạch Âu : Dân trí , 2024 - 383tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045387, PM.077437, PM.077438, LD.055361, LD.055362, LD.055363, LD.055360

5532 Bi thương hơn dấu chấm / Đại Sư Huynh : Nxb hà Nội , 2024 - 251tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045534, PM.077269, PM.077270, LD.054551, LD.054552, LD.054553

5533 Chí Phèo / Nam Cao : Văn học , 2024 - 240tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045593, PM.077184, PM.077185, LD.054608, LD.054609, LD.054610

5534 Chim không hót lúc bình minh / Trúc Phương : Quân đội nhân dân , 2024 - 248tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/CH310K
Số ĐKCB: PD.045401, PM.077398

5535 Lính trận / Trung Trung Đỉnh : Quân đội nhân dân , 2024 - 280tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/L312T
Số ĐKCB: PD.045399, PM.077391

5536 Việc làng / Ngô, Tất Tố : Văn học , 2024 - 1701tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045520, PM.077366, PM.077367, LD.054605, LD.054606, LD.054607

5537 Dưới bóng hoàng lan / Thạch Lam : Văn học , 2024 - 186tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/D558B
Số ĐKCB: PD.045518, PM.077372, PM.077373

5538 Đến như nước chảy, đi tựa gió phiêu / Omar, Khayyám : Văn học , 2024 - 172tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045517, PM.077377, PM.077376, LD.055291, LD.055292, LD.055293

5539 Triền non xanh dắt tôi đi mãi / Hữu Vi : Văn học , 2024 - 90tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045516, PM.077374, PM.077375, LD.055294, LD.055295, LD.055296

5540 Nọc bướm / Mọi, Anna : Nxb. Trẻ , 2024 - 360tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.92 23/N419B
Số ĐKCB: PD.045612, PM.077211, PM.077212

5541 Cặp song sinh kỳ ảo / Kristóf, Ágota : Văn học , 2024 - 459tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045375, PM.077000, PM.077001, LD.055366, LD.055367, LD.055368

5542 Bí ẩn thảm án ở Styles / Christie, Agatha : Nxb. Trẻ , 2025 - 280tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.045600, PM.077146, PM.077147, LD.054596, LD.054597, LD.054598

5543 Gia đình có bốn chị em gái / Phạm, Thị Bích Thuỷ : Hội nhà văn , 2024 - 627tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045373, PM.076988, PM.076989, LD.054941, LD.054942, LD.054943

5544 Mưa đỏ / Chu Lai : Quân đội nhân dân , 2024 - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M551Đ

Số ĐKCB: PD.045464, PD.077383, PM.077383

5545 Beartown 2 - Chúng tôi đấu với các bạn / Backman, Fredrik : Trẻ , 2024 - 675tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045462, PM.077281, PM.077282, LD.054563, LD.054564, LD.054565

5546 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B

Số ĐKCB: PD.045592, PM.077161

5547 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 347tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B

Số ĐKCB: PD.045591, PM.077160

5548 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B

Số ĐKCB: PD.045590, PM.077159

5549 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 421tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B

Số ĐKCB: PD.045589, PM.077158

5550 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 394tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B

Số ĐKCB: PD.045588, PM.077157

5551 Jacket Trắng - Thế giới trên một chiến hạm / Melville, Herman : Hội nhà văn , 2024 - 483tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045609, PM.077203, PM.077204, LD.054509, LD.054510, LD.054511

5552 Bảy kẻ khùng điên / Arlt, Roberto : Hội nhà văn , 2024 - 428tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045467, PM.077188, PM.077189, LD.054911, LD.054912, LD.054913

5553 109 Truyện khôi hài : Hồng Đức , 2013 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.87 23/M458T

Số ĐKCB: PM.077233, PM.077234, PM.077235, PD.045458

5554 Không ai thoát / Cương, Tuyết Ân : Dân Trí , 2024 - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045426, PM.077052, PM.077053, LD.054512, LD.054513, LD.054514

5555 Năm 1975 họ đã sống như thế / Nguyễn, Trí Huân : Quân đội nhân dân , 2024 - 516tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N114M

Số ĐKCB: PD.045450, PM.077384

5556 Tác giả và tác phẩm văn học (1945 - 1975) / Ngô, Thảo : Quân đội nhân dân , 2024 - 372tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T101G
Số ĐKCB: PD.045445, PM.077388

5557 Chuyện kể lúc hoàng hôn / Dickens, Charles : Kim Đồng , 2024 - 179tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045400, PM.077009, PM.077010, PM.077011, LD.054650, LD.054651, LD.054652

5558 Có một một miền cỏ thơm bình yên / Hoài Hương : Quân đội nhân dân , 2024 - 194tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400M
Số ĐKCB: PD.045442, PM.077079

5559 30 năm Văn học kháng chiến (1945 - 1975) / Ngô, Thảo : Quân đội nhân dân , 2024 - 352tr. ;
Tóm tắt: Nghiên cứu, đánh giá và hệ thống hoá sự phát triển của văn học Việt Nam trong giai đoạn 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975). Phân tích các khuynh hướng, chủ đề, đặc điểm nghệ thuật và những thành tựu nổi bật của văn học giai đoạn

Ký hiệu phân loại: 895.922090034 23/B100M
Số ĐKCB: PD.045441, PM.077078

5560 Chuẩn bị bài nói chuyện từ trang giấy trắng / Acker, Mike : Hồng Đức , 2024 - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn việc xây dựng bài phát biểu, cấu trúc bài phát biểu đơn giản có thể dùng lại được nhiều lần và các bước để tự tin trước đám đông; các ví dụ đi kèm nắm được 6 bước cơ bản để tạo nên bài thuyết trình hiệu quả, cách phát triển các ý, lời mở đầ

Số ĐKCB: PD.045503, PM.077255, PM.077256, LD.054689, LD.054690, LD.054691

5561 Ván bài lật ngửa / Nguyễn, Trương Thiên Lý : Trẻ , 2025 - 386tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V105B
Số ĐKCB: PD.045587, PM.077156

5562 Billy cà lăm / Rutter, Henlen : Nxb. Hà Nội , 2024 - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045574, PM.077100, PM.077101, LD.055159, LD.055160, LD.055161

5563 Đời thừa / Nam Cao : Văn học , 2024 - Việt Nam ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045519, PM.077368, PM.077369, LD.054611, LD.054612, LD.054613

5564 Trúng số độc đắc / Vũ, Trọng Phụng : Văn học , 2024 - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045526, PM.077140, PM.077141, LD.054620, LD.054621, LD.054622

5565 Làm đĩ / Vũ, Trọng Phụng : Văn học , 2024 - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045527, PM.077370, PM.077371, LD.055276, LD.055277, LD.055278, XLD.006647, XLD.006648

5566 Một thời mạ Huế / Nguyễn, Khoa Diệu Hà : Lao động , 2024 - 272tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045610, PM.077205, PM.077206, LD.054524, LD.054525, LD.054526

5567 Vỡ đê / Vũ, Trọng Phụng : Văn học , 2024 - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045525, PM.077138, PM.077139, LD.054869, LD.054870, LD.054871

5568 Mặt trăng và đồng sáu xu / Maugham, William Somerset : Văn học , 2024 - 395tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045585, PM.077303, PM.077304, LD.054581, LD.054582, LD.054583

5569 Kẻ trộm sách / Zusak, Markus : Hồng Đức , 2024 - 571tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045455, PM.077015, PM.077016, LD.054944, LD.054945, LD.054946

5570 Muốn yêu lầm / Võ, Duy Khánh : Nxb. Trẻ , 2025 - 136tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045608, PM.077225, PM.077226, PM.077227, LD.054659, LD.054660, LD.054661

5571 Những đứa trẻ đường tàu / Nesbit, E. : Thanh niên , 2024 - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045579, PM.077085, PM.077086, LD.054884, LD.054885, LD.054886

5572 Tiệm sách của nàng / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2025 - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045580, PM.077327, PM.077328, PM.077329, LD.054602, LD.054603, LD.054604

5573 Vùng trời thơ ấu / Võ, Hồng : Kim Đồng , 2024 - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045595, PM.077148, PM.077149, PM.077150, LD.055171, LD.055172, LD.055173

5574 Sống mòn / Nam Cao : Văn học , 2024 - 286tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045594, PM.077364, PM.077365, LD.054617, LD.054618, LD.054619

5575 Những tấm lòng cao cả / Amicis, Edmondo De : Mỹ Thuật , 2023 - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: SMH.000001, SMH.000002, SMH.000003, SMH.000004, SMH.000005, SMH.000006, SMH.000007, SMH.000008, SMH.000009, SMH.000010,

5576 Tuyển truyện ngắn Nicôlai Gôgôn / Gôgôn, Nicôlai Vasilevich : Thanh niên , 2018 - 375tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/T527T

Số ĐKCB: PD.045198, PM.076837, PM.076838

5577 Nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học ở Nam Bộ thời kì 1865 - 1954 / Nguyễn, Thị Thanh Xuân : Giáo dục Việt Nam , 2018 - 827tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập trung làm rõ diễn trình hình thành, vận động và phát triển của hoạt động nghiên cứu, lí luận, phê bình văn học ở Nam Bộ từ năm 1865 đến năm 1954. Phân tích những biểu hiện kế thừa và tiếp thu, đúc kết những xu hướng, đặc điểm, thành tựu, hạn chế,

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NGH305C

Số ĐKCB: PD.045311, PM.076889, PM.076890

5578 Các bức thư hay nhất thế giới : Kỷ niệm 50 cuộc thi viết thư quốc tế UPU (1972 - 2021) : Thông tin và Truyền thông , 2022 - 179tr. ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu 53 bức thư hay nhất thế giới đạt giải nhất Quốc tế tại các Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU (1971-2021) dành cho các em thanh thiếu niên từ 10 - 15 tuổi với nhiều chủ đề khác nhau trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 808.86 23/C101B

Số ĐKCB: PD.045324, PM.076902, PM.076903

5579 Những miền ký ức / Trình, Quang Phú : Hội nhà văn , 2024 - 735tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045284, PM.076847, PM.076846, LD.054283, LD.054284, LD.054285

5580 Người mẹ / Gorky, Maksim : Văn học , 2018 - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/NG558M

Số ĐKCB: PD.045279, PM.076797, PM.076798

5581 Tự sự học - Từ kinh điển đến hậu kinh điển : Giáo dục , 2022 - 528tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đầy đủ bao quát, có hệ thống sự hình thành, các phạm trù, khái niệm cơ bản, các khuynh hướng tự sự học kinh điển đến hậu kinh điển.

Ký hiệu phân loại: 809.3 23/T550S

Số ĐKCB: PD.045301, PM.076869, PM.076870

5582 Ký hiệu học văn học / Lê, Huy Bắc : Giáo dục Việt Nam , 2018 - 427tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 801.4 23/K600H

Số ĐKCB: PD.045308, PM.076839, PM.076840

5583 Nguyễn Mạnh Đẩu từ binh nghiệp đến với văn chương : Hội nhà văn , 2020 - 140tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NG527M

Số ĐKCB: PD.045234, PM.076783, PM.076784

5584 Hai người và những con sóng / Nguyễn, Thị Ngọc Tú : Hội nhà văn , 2024 - 310tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H103N

Số ĐKCB: PD.045285, PM.076751, PM.076752, LD.054278, LD.054279

5585 Ngôi đền / Minh Anh : Hội nhà văn , 2024 - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NG452Đ

Số ĐKCB: PD.045231, PM.076827, PM.076828

5586 Tuyển truyện ngắn Mikhain Sôlôkhôp / sholokhov, Mikhail Aleksaandrovich : Thanh niên ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/T527T

Số ĐKCB: PD.045199, PM.076848, PM.076849, LD.054277

5587 Những bức thư giải nhất Việt Nam : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 312 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9226 23/NH561B

Số ĐKCB: PD.045206, PM.076737, PM.076738

5588 Sóng đời / Lương, Hữu Quang : Hội nhà văn , 2024 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S431Đ

Số ĐKCB: PD.045236, PM.076789, PM.076790, LD.054249

5589 Từ những địa hạt văn chương / Phan, Trọng Thưởng : Hội nhà văn , 2024 - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T550N
Số ĐKCB: PD.045280, PM.076859, PM.076860

5590 Tiểu thuyết Hemingway / Lê, Đình Cúc : Khoa học xã hội , 2018 - 264tr ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời, hoạt động văn học và những đóng góp lớn lao của nhà văn Hemingway cho nền văn học Mỹ và trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T309T
Số ĐKCB: PD.045228, PM.076779, PM.076780, LD.054245

5591 Xuân thì trong chén đắng / Nguyễn, Tham Thiện Kế : Hội nhà văn , 2024 - 427tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/X502T
Số ĐKCB: PD.045283, PM.076844, PM.076845, LD.054296

5592 Gói chữ thành thư / Chàng Trai Áo Trái : Thanh niên , 2022 - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228406 23/G428C
Số ĐKCB: PD.045246, PM.076850

5593 Hải ngoại huyết thư / Phan, Bội Châu : Thanh niên , 2017 - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 23/H103N
Số ĐKCB: PD.045178, PM.076767, PM.076768, LD.054275

5594 Những câu chuyện thật / Vũ, Mỹ Dung : Hồng Đức , 2025 - 237tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045193, PM.076743, PM.076744, LD.054256, LD.054257, LD.054258, DC.002271, DC.002272

5595 Jên Erơ / Bronte, Charlotte : Thanh niên , 2018 - 170tr ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/J203E
Số ĐKCB: PD.045120, PM.076829, PM.076830

5596 Hãy cứ cười / Vũ, Mỹ Dung : Hồng Đức , 2024 - 239r. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045194, PM.076745, PM.076746, LD.054270, LD.054271, DC.002282, DC.002283

5597 Hậu Trần dật sử / Phan, Bội Châu : Thanh niên , 2017 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/H125T
Số ĐKCB: PD.045179, PM.076769, PM.076770, LD.054274

5598 Hội chợ phù hoa / Thackeray, William Makepeace : Văn học , 2018 - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.8 23/H452C
Số ĐKCB: PD.045200, PM.076795, PM.076796

5599 Giọt nắng đường quê / Nguyễn, Sơn Hải : Hội nhà văn , 2024 - 180tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/GI-4635N
Số ĐKCB: PD.045251, PM.076802

5600 Đất và người / Lâm Bằng : Quân đội nhân dân , 2018 - 266tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ124V
Số ĐKCB: PD.044958, PM.076699

5601 Hoa tigôn rừng đua nở / Nguyễn Trọng Văn : Quân đội nhân dân , 2019 - 198tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H401T
Số ĐKCB: PD.044949, PM.076690

5602 Cây vĩ cầm nhiệt đới : Nxb. Hội Nhà văn , 2018 - 598tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C126V
Số ĐKCB: PD.044952, PM.076725, PM.076691

5603 Những mảnh đời tôi / Ta, Trung Tính : Quân đội nhân dân , 2019 - 78tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.044932, PM.076714

5604 Kỷ vật thiêng liêng / Lê, Hữu Bình : Hội nhà văn , 2018 - 398tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K600V
Số ĐKCB: PD.044936, PM.076703

5605 Vọng đất trời Đồng Lộc / Đào, Thắng : Quân đội nhân dân , 2018 - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V431Đ
Số ĐKCB: PD.044954, PM.076689

5606 Hát nơi của sóng / Nguyễn, Minh Khiêm : Quân đội nhân dân , 2018 - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/H110N
Số ĐKCB: PD.044922, PM.076681

5607 Mưa tháng chạp / Kim Chi : Hội nhà văn , 2018 - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/M551T
Số ĐKCB: PD.044909, PM.076709

5608 Khoảng trời gió / Dương, Giao Linh : Quân đội nhân dân , 2020 - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH407T
Số ĐKCB: PD.044914, PM.076680

5609 Cuối trời lửa đạn / Phùng, Phương Quý : Quân đội nhân dân , 2020 - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C515T
Số ĐKCB: PD.044906, PM.076678

5610 Nước mắt ẩn phu : Khoa học xã hội , 2023 - 363tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/N557M
Số ĐKCB: PD.044893, PM.076674, PM.076675, PM.076676

5611 Văn bản và hệ sinh thái văn bản / Đào, Phương Chi : Khoa học xã hội , 2023 - 415tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115B
Số ĐKCB: PD.044892, PM.076671, PM.076672, PM.076673

5612 Một nửa còn ở lại / Vương, Thị Thu Thủy : Quân đội nhân dân , 2023 - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044697, PM.076537, PM.076538, PM.076539, LD.054109, LD.054110

5613 Mây vẫn bay về trời / Hà, Đình Cẩn : Quân đội nhân dân , 2023 - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044696, PM.076462, PM.076463, PM.076464, LD.053740, XLD.004661

5614 Người bến sông / Nguyễn, duy Hiến : Quân đội nhân dân , 2023 - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044695, PM.076465, PM.076466, PM.076467, LD.053733, LD.053734

5615 Lính Miền Đông / Bùi, Thị Biên Linh : Quân đội nhân dân , 2023 - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044694, PM.076374, PM.076375, PM.076376, LD.053607, LD.053608

5616 Bình Minh Phía trước / Nguyễn, Trọng Lân : Quân đội nhân dân , 2023 - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044693, PM.075893, PM.075894, PM.075895, LD.053592, LD.053593

5617 Hai nửa cuộc chiến / Nguyễn, Duy Liễm : Quân đội nhân dân , 2023 - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044689, PM.076561, PM.076562, PM.076563, LD.053588, LD.053589

5618 Và khi lạc lối - Từ trong giông bão vẫn thấy bình yên : Thanh niên , 2022 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044691, PM.075782, PM.075783, PM.075784, LD.054054, LD.054055

5619 Và khi lạc lối - Thấy ta bên bờ lạ : Thanh niên , 2022 - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044690, PM.075746, PM.075747, PM.075748, LD.054052, LD.054053

5620 Tập truyện ngắn các sự kiện và nhân vật trong chiến tranh / Hoài Hương : Quân đội nhân dân ,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044698, PM.076459, PM.076460, PM.076461, LD.053739, XLD.004659

5621 Bacon chính là Shakespeare / Lawrence, Edwin Durning : Nxb. Thế giới , 2023 - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về nhà văn William Sharespeare qua những câu chuyện, sự kiện gắn liền với lịch sử nước Anh. Phân tích và bình luận các tác phẩm của ông
Ký hiệu phân loại: 822.09 23/B100C
Số ĐKCB: PD.044799, PM.076435, PM.076436, PM.076437

5622 Truyện Gil - Blas de santiliane : Hội nhà văn , 2022 - 392tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044618, PM.075740, PM.075741, PM.075742, LD.053879, LD.053880

5623 Truyện Gil - Blas de santiliane : Hội nhà văn , 2022 - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044617, PM.075737, PM.075738, PM.075739, LD.053877, LD.053878

5624 Hòa giải & truyện ngắn tuyển chọn / Shiga, Naoya : Văn học , 2023 - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044798, PM.076432, PM.076433, PM.076434, LD.053670, LD.053671

5625 Mùa dã quỳ nở rộ / Nguyễn Hoàng Diệu Na : Văn học , 2023 - 210tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501D
Số ĐKCB: PD.044763, PM.075938, PM.075939, PM.075940

5626 Thảm kịch trắng - Vũng lầy tội ác / Kim Tam Long : Dân trí , 2023 - 543tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH104K
Số ĐKCB: PD.044601, PM.076419, PM.076420, PM.076421

5627 Khói trời lộng lẫy / Nguyễn, Ngọc Tư : Trẻ , 2023 - 141tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044655, PM.075884, PM.075885, PM.075886, LD.053490, LD.053491

5628 Bình yên nước Mỹ / Roth, Philip : Lao động , 2023 - 560tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044811, PM.076206, PM.076207, PM.076208, LD.053995, LD.053996

5629 Những chuyện kể của Beedle người hát rong / Rowling, J. K. : Trẻ , 2024 - 122tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.044602, PM.076128, PM.076129, PM.076130

5630 Kẻ tiễn biệt / Deaver, Jeffery : Lao động , 2023 - 442tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044810, PM.076608, PM.076609, PM.076610, LD.053997, LD.053998

5631 Thời khắc sinh tử / Deaver, Jeffery : Lao động , 2023 - 562tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/TH460K
Số ĐKCB: PD.044809, PM.076611, PM.076612, PM.076613

5632 Con voi thành Phật Thệ / Cổ, Nguyệt Quang : Dân trí , 2023 - 392tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430V
Số ĐKCB: PD.044705, PM.076149, PM.076150, PM.076151

5633 Hành trình tuổi 14 / Sgardoli, Guido : Lao động , 2023 - 304tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044703, PM.076023, PM.076024, PM.076025, LD.053613, LD.053614

5634 Tỏ giăng tỏ đèn / Trần, Chiến : Trẻ , 2023 - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T400G
Số ĐKCB: PD.044795, PM.076416, PM.076417, PM.076418

5635 Người ba lần mưu sát Ngô Đình Diệm / Nông, Huyền Sơn : Quân đội nhân dân , 2025 - 240tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.044794, PM.076010, LD.053853, LD.053854

5636 Trường Hợp số 7 / Đỗ, Quang Vinh : Văn học , 2023 - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR561H
Số ĐKCB: PD.044702, PM.076020, PM.076021, PM.076022

5637 Áo quan đóng nắp / Hannah, Sophie : Trẻ , 2023 - 421tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044792, PM.076011, PM.076012, PM.076013, LD.053508, LD.053509

5638 Ký túc xá - Cá tốc ký / Thái, Doãn Minh : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 376tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại kỉ niệm về việc học, thi đến chơi, ăn ở, yêu đương qua giọng văn hài hước và dễ thương của bác sĩ tương lai Thái Doãn Minh

Số ĐKCB: PD.044701, PM.076444, PM.076445, PM.076446, LD.053629, LD.053630

5639 Ký sự đồng quê / Trương, Văn Ánh : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044791, PM.076001, PM.076002, PM.076003, LD.053883, LD.053884

5640 Lạc vào tay tử thần / Kolker, Robert : Thanh Niên , 2023 - 514tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044700, PM.076492, PM.076493, PM.076494, LD.053726, LD.053727

5641 Và khi lạc lối - Điều khác thường trong sự quen thuộc ấy : Thanh Niên , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044717, PM.075857, PM.075858, PM.075859, LD.054050, LD.054051

5642 Trôi / Nguyễn, Ngọc Tư : Nxb. Trẻ , 2024 - 152tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044757, PM.075935, PM.075936, PM.075937, LD.053680, LD.053681

5643 Hạt ngọc trai / Steinbeck, John : Văn học , 2022 - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044756, PM.076059, PM.076060, PM.076061, LD.053930, LD.053931

5644 Họ trở thành nhân vật của tôi / Hồ, Anh Thái : Nxb. Trẻ , 2023 - 460tr. ; 20cm

Tóm tắt: Kể lại những kỷ niệm và cảm nhận của tác giả về các nhà văn, nhà thơ Tô Hoài, Ma Văn Kháng, Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Thị Minh Thái...

Ký hiệu phân loại: 895.92284 14/H400T

Số ĐKCB: PD.044754, PM.076447, PM.076448, PM.076449

5645 Những hạt bùn vạn dặm / Lê, Quang Trạng : Lao động , 2023 - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044752, PM.076519, PM.076520, PM.076521, LD.053887, LD.053888

5646 Cơm Bắc giặc Nam / Phùng, Phương Quý : Quân đội nhân dân , 2023 - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044751, PM.076308, PM.076309, PM.076310, LD.053498, LD.053499

5647 Bí mật đằng sau những giấc mơ / Felix Deng : Văn học , 2023 - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044750, PM.075899, PM.075900, PM.075901, LD.053478, LD.053479

5648 Quách lâm kiều gia / Công Phu Bao Tử : Dân Trí , 2023 - 556tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044822, PM.076191, PM.076192, PM.076193, LD.054003, LD.054004

5649 Quách lâm kiều gia / Công Phu Bao Tử : Dân Trí , 2023 - 612tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044821, PM.076188, PM.076189, PM.076190, LD.054001, LD.054002

5650 Và khi lạc lối - Những điều tốt đẹp đáng có cả trên đời : Thanh niên , 2022 - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044748, PM.076017, PM.076018, PM.076019, LD.053821, LD.053822

5651 Người mẹ và cánh rừng / Châu, La Việt : Quân đội nhân dân , 2023 - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044747, PM.076302, PM.076303, PM.076304, LD.053574, LD.053575

5652 Và khi lạc lối - Còn tình thương ở lại : Thanh niên , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044659, PM.076353, PM.076354, PM.076355, LD.053928, LD.053929

5653 Bí ẩn ba phần tư / Hannah, Sophie : Nxb. Trẻ , 2023 - 446tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/B300Â

Số ĐKCB: PD.044746, PM.075860, PM.075861, PM.075862

5654 Tiếng gọi / Hoàng, Thiên Yên : Văn học , 2023 - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044745, PM.076398, PM.076399, PM.076400, LD.053718, LD.053719

5655 Heidi / Spyri, Johanna : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044664, PM.075794, PM.075795, PM.075796, LD.054099, LD.054100

5656 Trưởng giả học làm sang / Molière : Hội nhà văn , 2022 - 112 tr. ; 18 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044744, PM.075812, PM.075813, PM.075814, LD.053944, LD.053945

5657 Người thầy / Nguyễn, Chí Vịnh : Quân đội nhân dân , 2024 - 495tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044817, PM.076200, PM.076201, PM.076202, LD.053779, LD.053780

5658 Gìn giữ biên cương lãnh thổ của Tổ quốc / Phạm, Vân Anh : Quân đội nhân dân , 2023 - 184tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044669, PM.076507, PM.076508, PM.076509, LD.053576, LD.053577

5659 Cái chết hạnh phúc / Camus, Albert : Văn học , 2023 - 216tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.914 23/C103C

Số ĐKCB: PD.044742, PM.076450, PM.076451, PM.076452

5660 Trái tim yếu mềm / Dostoievsky, Fyodor : Nxb. Hội Nhà văn , 2019 - 342tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044844, PM.076576, PM.076577, PM.076578, LD.053869, LD.053870

5661 Cuốn gia phả bị thất lạc / Hồ, Sỹ Hậu : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 402tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C517G

Số ĐKCB: PD.044667, PM.076164, PM.076165, PM.076166

5662 Một cuộc chạy trốn / Staniucovitr, C. M. : Nxb. Hội Nhà văn , 2019 - 302tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044845, PM.076413, PM.076414, PM.076415, LD.053831, LD.053832

5663 Mã số 93 / Norek, Olivier : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 334tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.92 23/M100S
Số ĐKCB: PD.044837, PM.076227, PM.076228, PM.076229

5664 2 người trong 1 ngăn tủ / Phát Dương : Trẻ , 2023 - 198tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044673, PM.076564, PM.076565, PM.076566, LD.053676, LD.053677

5665 Những bức thư và ký ức / Tkachev, Marian : Nxb. Hội Nhà văn , 2019 - 391tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044841, PM.075908, PM.075909, PM.075910, LD.053500, LD.053501

5666 Một năm ở thiên đường : Nxb. Hội Nhà văn , 2019 - 471tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044840, PM.076230, PM.076231, PM.076232, LD.053847, LD.053848

5667 Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín / Nguyễn, Một : Hội nhà văn , 2023 - 336tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T550G
Số ĐKCB: PD.044836, PM.076245, PM.076246, PM.076247

5668 Chuyện tình Agatha Christie / Gramont, Nina de : Thanh niên , 2023 - 394tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044834, PM.076605, PM.076606, PM.076607, LD.053976, LD.053977

5669 Kẻ phá khóa / Deaver, Jeffery : Thanh niên , 2023 - 480tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/K200P
Số ĐKCB: PD.044833, PM.076602, PM.076603, PM.076604

5670 Ma tước / Hải Triều : Văn học , 2023 - 534tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044828, PM.076194, PM.076195, PM.076196, LD.054025, LD.054026

5671 Phía sau một mong ước / Archer, Jeffrey : Lao động , 2023 - 494tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044826, PM.076629, PM.076630, PM.076631, LD.053960, LD.053961

5672 Tiếng thét dưới băng / Grebe, Camilla : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 482tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044824, PM.076209, PM.076210, PM.076211, LD.053795, LD.053796

5673 Kinh nghiệm tình ái : Hội Nhà văn , 2019 - 526tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044823, PD.044831, PM.076425, PM.076426, PM.076427, PM.076428, LD.053865, LD.053866

5674 Thanh âm hào hùng của chiến tranh biên giới Tây Nam trong văn học / Phạm, Khánh Duy : Nxb. Hà Nội , 2023 - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044688, PM.076558, PM.076559, PM.076560, LD.054097, LD.054098

5675 Chiếc phễu da và những truyện kỳ bí / Doyle, Arthur Conan : Văn học , 2023 - 462tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044816, PM.076197, PM.076198, PM.076199, LD.054027, LD.054028

5676 Gió tự thời khuất mặt / Lê, Minh Hà : Hội Nhà văn , 2023 - 310tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 14/GI400T

Số ĐKCB: PD.044862, PM.076593, PM.076594, PM.076595

5677 Sự sụp đổ của nhà Usher / Poe, Edgar Allan : Văn học , 2023 - 550tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044860, PM.076620, PM.076621, PM.076622, LD.053991, LD.053992

5678 Viên ngọc trai vỡ vỏ / Hashimi, Nadia : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 543tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044815, PM.075923, PM.075924, PM.075925, LD.053809, LD.053810

5679 Dao cạo / Cosby, S. A : Lao động , 2023 - 452tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044858, PM.076614, PM.076615, PM.076616, LD.053448, LD.053449

5680 Sát thi nhân / Jones, Lisa Renee : Thanh niên , 2023 - 510tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044861, PM.076596, PM.076597, PM.076598, LD.053758, LD.053759

5681 Lời cỏ cây / Sándor, Márai : Thanh niên , 2021 - 256 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044580, PM.076347, PM.076348, PM.076349, LD.054029, LD.054030

5682 Bi tráng Trường Sơn / An Bình Minh : Quân đội nhân dân , 2024 - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044740, PM.075989, PM.075990, PM.075991, LD.053568, LD.053569

5683 Mùi của cố hương / Nguyễn, Quốc Vương : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044741, PM.075998, PM.075999, PM.076000, LD.053835, LD.053836

5684 Một tuần / Kim Ryeo Ryeong : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 273tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044708, PM.075902, PM.075903, PM.075904, LD.053545, LD.053546

5685 Tào Tháo "chí ít là một anh hùng" : Văn học , 2023 - 928tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044874, PM.076588, PM.076589, PM.076590, LD.053891, LD.053892

5686 Ba đường luân hồi / Vĩ Ngư - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044622, PM.076504, PM.076505, PM.076506, LD.053474, LD.053475

5687 Thanh xuân vừa đến / Dương Quyên : Lao động , 2023 - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044709, PM.076401, PM.076402, PM.076403, LD.053741, LD.053742

5688 Khổng Minh toàn truyện / Dương, Ích : Văn học , 2023 - 464tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044873, PM.076585, PM.076586, PM.076587, LD.054005, LD.054006

5689 Ba đường luân hồi / Vĩ Ngư : Thanh niên , 2023 - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044621, PM.076501, PM.076502, PM.076503, LD.053472, LD.053473

5690 Ba đường luân hồi / Vĩ Ngư : Thanh Niên , 2023 - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B100Đ

Số ĐKCB: PD.044620, PM.076498, PM.076499, PM.076500

5691 Ba đường luân hồi / Vĩ Ngư - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044619, PM.076495, PM.076496, PM.076497, LD.053468, LD.053469

5692 Hết thảy chúng ta đều là quá khứ / Tâm An : Văn học , 2023 - 185tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044677, PM.076143, PM.076144, PM.076145, LD.053514, XLD.004651

5693 Cuốn sổ máu / Phong Điệp : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044676, PM.075803, PM.075804, PM.075805, LD.053881, LD.053882

5694 Tâm hồn và hình thức / Lukács, Gy rgy : Tri thức , 2022 - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044587, PM.075827, PM.075828, PM.075829, LD.054031, LD.054032

5695 Màn chơi tử thần / Deaver, Jeffery : Lao động , 2023 - 434tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044859, PM.076617, PM.076618, PM.076619, LD.053785, LD.053786

5696 Triệu phú bán rong / Archer, Jeffrey : Lao động , 2023 - 408tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044830, PM.076215, PM.076216, PM.076217, LD.053444, LD.053445

5697 Triệu phú bán rong / Archer, Jeffrey : Lao động , 2023 - 380tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044829, PM.076212, PM.076213, PM.076214, LD.053442, LD.053443

5698 Ở nhà trọ Đức / Mansfield, Katherine : Hội nhà văn , 2023 - 126tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044609, PM.076116, PM.076117, PM.076118, LD.054039, LD.054040

5699 Có con mèo đi tìm ngàn năm / Chanh30 : Văn học , 2023 - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400C
Số ĐKCB: PD.044598, PM.076407, PM.076408, PM.076409

5700 Những người canh giữ hiện thực / June Phạm : Lao động , 2023 - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.044599, PM.076404, PM.076405, PM.076406

5701 Hỡi những người tiên phong! / Cather, Willa Sibert : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044716, PM.075878, PM.075879, PM.075880, LD.054037, LD.054038

5702 Chiếc xe kéo ma & truyện ngắn tuyển chọn / Kipling, Rudyard : Văn học , 2023 - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044713, PM.075905, PM.075906, PM.075907, LD.053762, LD.053763, LD.054243

5703 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 336 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044640, PM.076051, PM.076052, PM.076050, LD.053653, LD.053654

5704 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 308 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044638, PM.076044, PM.076045, PM.076046, LD.053649, LD.053650

5705 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 324 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044639, PM.076048, PM.076049, PM.076047, LD.053651, LD.053652

5706 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 344 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044637, PM.076042, PM.076043, PM.076041, LD.053647, LD.053648

5707 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 340 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044636, PM.076039, PM.076040, PM.076038, LD.053645, LD.053646

5708 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 340 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044634, PM.076033, PM.076034, PM.076032, LD.053641, LD.053642

5709 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 316 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044635, PM.076037, PM.076038, PM.076036, PM.076035, LD.053643, LD.053644

5710 Thiên sứ nhà bên / Saekisan : Kim Đồng , 2023 - 328 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044633, PM.076030, PM.076031, PM.076029, LD.053639, LD.053640

5711 Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga / Sunsunsun : Kim Đồng , 2024 -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044630, PM.076483, PM.076484, PM.076485, LD.053659, LD.053660

5712 Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga / Sunsunsun : Kim Đồng , 2024 -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044631, PM.076486, PM.076487, PM.076488, LD.053661, LD.053662

5713 Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga / Sunsunsun : Kim Đồng , 2024 -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044632, PM.076489, PM.076490, PM.076491, LD.053664, LD.053665

5714 Xa ngoài kia nơi loài tôm hát / Owens, Delia : Trẻ , 2024 - 508tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044672, PM.076555, PM.076556, PM.076557, LD.053678, LD.053679

5715 Lời tự thú của chiếc mặt nạ / Yukio, Mishima : Hội nhà văn , 2023 - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.076140, PM.076141, PM.076142, PD.044594, LD.053919, LD.053920

5716 Đài hoa tím / Nghiêm, Văn Tân : Văn học , 2023 - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ103H
Số ĐKCB: PD.044595, PM.076341, PM.076342, PM.076343

5717 Chiến tranh biên giới Tây Nam dưới góc nhìn phê bình phân tâm học / Phạm, Khánh Duy : Nxb, Hà Nội , 2023 - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044600, PM.076332, PM.076333, PM.076334, LD.053635, LD.053636

5718 Chim trời bay về sau cơn mưa / Ma Văn Kháng : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044593, PM.076338, PM.076339, PM.076340, LD.053747, LD.053748

5719 Hạ cháy / Đặng, Duy Lưu : Quân đội nhân dân , 2023 - 224 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H100C
Số ĐKCB: PD.044735, PM.076314, PM.076315, PM.076316

5720 Đêm cháy / Nguyễn, Duy Hiến : Quân đội nhân dân , 2023 - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044734, PM.076311, PM.076312, PM.076313, LD.053756, LD.053757

5721 Chiếc xe sắt / Riverton, Stein : Văn học , 2023 - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.076410, PM.076411, PM.076412, PD.044710, LD.053760, LD.053761

5722 Tiếng vọng / Đông Tây : Lao động , 2023 - 567tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044726, PM.076368, PM.076369, PM.076370, LD.053602, LD.053603

5723 Một người nước Nam kỳ lạ : Hội Nhà văn , 2020 - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu cuộc đời hoạt động cách mạng, nghiên cứu khoa học và sáng tác thơ của Giáo sư, viện sĩ Phạm Huy Thông

Số ĐKCB: PD.044613, PM.076380, PM.076381, PM.076382, LD.053556, LD.053557

5724 Thời khắc còn lại / Silvera, Adam : Trẻ , 2024 - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TH462K

Số ĐKCB: PD.044644, PM.075776, PM.075777, PM.075778

5725 Những cô gái cuối cùng / Sager, Riley : Lao động , 2023 - 543tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044611, PM.076383, PM.076384, PM.076385, LD.053506, LD.053507

5726 Giả mạo / Ladsen, Nella : Hội nhà văn , 2023 - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044668, PM.075881, PM.075882, PM.075883, LD.053915, LD.053916

5727 Không gì ngoài cơn mưa / Triều, Dương : Dân trí , 2023 - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044666, PM.076350, PM.076351, PM.076352, LD.054105, LD.054106

5728 Vùng da báo / Hà, Đình Cẩn : Quân đội nhân dân , 2023 - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044733, PM.076305, PM.076306, PM.076307, LD.053633, LD.053634

5729 Vĩnh biệt / Balzac : Hội Nhà văn , 2022 - 96tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044731, PM.075818, PM.075819, PM.075820, LD.054033, LD.054034

5730 Muối của đảo / Hà, Đình Cẩn : Quân đội nhân dân , 2023 - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044730, PM.075809, PM.075810, PM.075811, LD.053578, LD.053579

5731 Tôi ươm ánh mặt trời / Lữ : Nxb. Trẻ , 2013 - 201tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tản mạn về cuộc sống, về những niềm vui và khó khăn trong cuộc sống, những điều không như ý muốn nhưng vẫn phải đương đầu và luôn tin tưởng vào cuộc sống

Số ĐKCB: PD.044805, PM.076522, PM.076523, PM.076524, LD.053684, LD.053685

5732 Đừng tức giận / Lâm,Phương Lam : Thanh niên , 2023 - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ556T

Số ĐKCB: PD.044643, PM.076344, PM.076345, PM.076346

5733 Chuyện kể của một Đại sứ / Nguyễn, Chiến Thắng : Hội nhà văn , 2023 - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH527K

Số ĐKCB: PD.044614, PM.076371, PM.076372, PM.076373

5734 Trở lại hiện trường vụ án / Mã, Đinh Hàn Trang : Văn học , 2024 - 388tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044825, PM.075941, PM.075942, PM.075943, LD.054013, LD.054014

5735 Gió, cát và những ngôi sao / Exupéry, Antoine de Saint : Văn học , 2023 - 294tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.91 23/GI400C

Số ĐKCB: PD.044865, PM.076239, PM.076240, PM.076241

5736 Tinh thần ngầm / Mikhailovich Dostoievsky, Fyodor : Văn học , 2023 - 373tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044604, PD.044660, PM.076182, PM.076183, PM.076184, PM.076104, PM.076105, PM.076106

5737 Người chở chữ qua sông / Lê, Quang Trạng : Thanh niên , 2022 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044658, PM.076356, PM.076357, PM.076358, LD.053922, LD.053923

5738 Trái tim là thợ săn cô đơn / Mccullers, Carson : Hội nhà văn , 2023 - 432tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044863, PM.076236, PM.076237, PM.076238, LD.053849, LD.053850

5739 Như đoá hoa sương / Gào : Văn học , 2023 - 333tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044641, PM.075779, PM.075780, PM.075781, LD.053769, LD.053770

5740 Hoa Lưu Ly không về / Từ Kế Tường : Văn học , 2023 - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044607, PM.076092, PM.076093, PM.076094, LD.053766, XLD.004657

5741 Những quân bài trên mặt bàn / Christie, Agatha : Trẻ , 2024 - 312tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/NH556Q

Số ĐKCB: PM.075752, PM.075753, PM.075754, PD.044652

5742 Không ai qua sông / Nguyễn Ngọc Tư : Nxb. Trẻ , 2023 - 165 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH455A

Số ĐKCB: PD.044651, PM.075764, PM.075765, PM.075766

5743 Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ / Alexievich, Svetlana : Hội Nhà văn , 2023 - 462

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044648, PM.076185, PM.076186, PM.076187, LD.053867, LD.053868

5744 Bắt đầu bằng để lại / Dương, Thành Truyền : Trẻ , 2023 - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/B118Đ

Số ĐKCB: PD.044804, PM.075839, PM.075840, PM.075841

5745 Và khi lạc lối: Tôi đang lắng nghe chính tôi : Thanh niên , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044783, PM.075758, PM.075759, PM.075760, LD.053819, LD.053820

5746 Một chuyến đi / Nguyễn, Thu Thuỷ : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 135 tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044781, PM.075824, PM.075825, PM.075826, LD.053494, LD.053495

5747 Nước non vạn dặm / Nguyễn, Thế Kỷ : Văn học , 2023 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N557N

Số ĐKCB: PD.044431, PM.075666, PM.075667

5748 Nước non vạn dặm / Nguyễn, Thế Kỷ : Văn học , 2023 - 297tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N557N

Số ĐKCB: PD.044432, PM.075668, PM.075669

5749 Văn học nghệ thuật địa hạt của sự sáng tạo người viết cần có tâm và tầm / Phạm, Xuân Trường : Quân đội nhân dân , 2023 - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về hành trình khát vọng, sáng tạo nghệ thuật của các thế hệ văn nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ, nhà đạo điễn... về chuyện nghề, chuyện đời, cách khai thác những tình huống, đề tài... được thể hiện trong tác phẩm sự chân thành, sự đồng c

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H

Số ĐKCB: PD.044425, PM.075591, PM.075592

5750 Mặt nạ / Lê, Duy Nghĩa : Công an nhân dân , 2024 - 432tr. ; cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M118N

Số ĐKCB: PD.044368, PM.075507, PM.075508, PD.045050

5751 Thơ Nguyễn Trác : Hội nhà văn , 2023 - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460N

Số ĐKCB: PD.044503, PM.075578, PM.075579

5752 Đường tàu ngân hà trong đêm và các truyện khác của Miyazawa Kenji / Miyazawa, Kenji : Trẻ ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/Đ561T

Số ĐKCB: PD.044490, PM.075727, PM.075728

5753 Tản mạn những trang cuộc đời / Hà, Ngọc Đào : Thông tin và truyền thông , 2021 - 292tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/T105M

Số ĐKCB: PD.044385, PM.075514

5754 Tự hào sáng tạo Việt Nam / Nguyễn, Văn Học : Dân trí , 2023 - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T550H

Số ĐKCB: PD.044484, PM.075585, PM.075586

5755 Ngày ấy cổng trời / Nguyễn, Kháng Chiến : Sân khấu , 2023 - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/NG112Â

Số ĐKCB: PD.044524, PM.075656, PM.075657, PD.045020

5756 Thơ Ngọc Bái / Ngọc Bái : Hội nhà văn , 2023 - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460N

Số ĐKCB: PD.044523, PM.075654, PM.075655

5757 Văn học Việt Nam (1930 - 1945) : Văn học , 2023 - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9220932 23/V115H

Số ĐKCB: PD.044446, PM.075546, PM.075547

5758 Văn học Việt Nam (1900 - 1930) : Văn học , 2023 - 730tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày lịch sử văn học Việt Nam trong giai đoạn 1900 - 1930 cùng một số khuynh hướng sáng tác và tác gia tiêu biểu của thời kỳ này

Ký hiệu phân loại: 895.9220932 23/C115H

Số ĐKCB: PD.044448, PM.075548, PM.075549

5759 Thơ Trần Thiện Chánh / Trần, Thiện Chánh : Đại học sự phạm , 2023 - 372tr ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp của Trần Thiện Chánh. Tác phẩm văn học của Trần Thiện Chánh. Tư liệu có liên hệ với tiểu sử và thơ Trần Thiện Chánh

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/TH460T

Số ĐKCB: PD.044411, PM.075503, PM.075504

5760 Tuyển thơ mở rộng 1958 - 2015 / Anh Ngọc : Hội nhà văn , 2023 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T

Số ĐKCB: PD.044519, PM.075683, PM.075684

5761 Miền ký ức / Cao, Ngọc Thắng : Văn học , 2023 - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 14/M305K

Số ĐKCB: PD.044509, PM.075701, PM.075702

5762 Văn học một miền phù sa / Nguyễn, Phương Hà : Giáo dục Việt Nam , 2020 - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.12 23/V115H

Số ĐKCB: PD.044293, PM.075396, PM.075397, PD.415154, PD.045154

5763 Tổ quốc từ ngọn sóng Trường Sa / Nguyễn, Thị Thanh Vĩnh : Quân đội nhân dân , 2022 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T450Q

Số ĐKCB: PD.044292, PM.075394

5764 Bong bóng lên trời / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2022 - 176tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B431B

Số ĐKCB: PD.044301, PM.075380, PM.075381

5765 Những chàng trai xấu tính / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2022 - 159tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556C

Số ĐKCB: PM.075382, PM.075383, PD.044302, XLD.006168, XLD.006169

5766 Từ một vùng văn hoá / Nguyễn, Phương Hà : Văn hoá dân tộc , 2022 - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T550M

Số ĐKCB: PD.044298, PM.075388, PM.075389

5767 Trường Sa - Kì vĩ và gian lao / Sương Nguyệt Minh : Kim Đồng , 2022 - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR561S

Số ĐKCB: PD.044297, PM.075395

5768 "Đức Phật" nơi công sở / Tezuka Osamu : Nxb. Hà Nội , 2022 - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.63 23/ Đ552P

Số ĐKCB: PD.044290, PM.075370, PM.075371

5769 Sáng tác của Francois Rabelais với nền văn hoá dân gian Trung cổ và Phục hưng / Bakhtin, M. M. : Văn hóa dân tộc , 2020 - 820tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về MiKhail BaKhtin, nhà khoa học nhân văn và lý luận phê bình văn học lỗi lạc người Nga thế kỉ 20. Cùng những nhận xét, đánh giá nghiên cứu của ông về sáng tác của Francois Rabelais và nền văn hoá dân gian trung cổ và phục hưng

Ký hiệu phân loại: 843.3 23/S108T

Số ĐKCB: PD.044230, PM.075324

5770 Người lính, nghiệp thầy / Nguyễn, Tiến Hùng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 221tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NG558L

Số ĐKCB: PM.075332

5771 Ký ức hai góc đối chiến / Nguyễn, Tiến Hùng : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh , 2022 -

Tóm tắt: Ghi lại những cảm xúc, tâm tư, tỉnh cảm của 4 sinh viên Ban Anh văn, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm, khoá 1961-1965 khi chiến đấu ở chiến trường B2 và những mẩu chuyện về thượng sỹ Ray Bows, một hạ sỹ quan Mỹ tham gia cuộc chiến tranh ở Việt

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/K600Ư

Số ĐKCB: PM.075336

5772 Phố Descartes / Milosz, Czeslaw : Hội nhà văn , 2016 - 119tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895 23/PH450D

Số ĐKCB: PM.075335

5773 Hố sâu / Mỹ Duyên : Văn học , 2022 - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H450S

Số ĐKCB: PM.075322

5774 Chạy / Mỹ Duyên : Văn học , 2022 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH112

Số ĐKCB: PM.075323, PD.044980

5775 Phía sau vụ án người xa lạ / Daoud, Kamel : Văn học , 2015 - 191tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/PH301S

Số ĐKCB: PM.075321

5776 Chuyện tôi kể / Từ Sơn : Hội nhà văn , 2022 - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527T

Số ĐKCB: PM.075320, PD.045023, PD.044942

5777 Thuỷ cơ / Lại, Văn Long : Quân đội nhân dân , 2012 - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH523C

Số ĐKCB: PM.075339

5778 Chuyện người đàn bà Di Gan / Turine, Jean Marc : Văn học , 2020 - 503tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/CH527N

Số ĐKCB: PM.075338, PD.044896

5779 Con nước đôi / Bùi, Thị Như Lan : Quân đội nhân dân , 2012 - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 23/C430N

Số ĐKCB: PM.075330

5780 Bốn nhà văn nhà số 4 / Ngô, Thảo : Hội Nhà văn , 2020 - 498tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những tư liệu ghi lại chân thực tỉ mỉ những quan điểm, cái nhìn sắc sảo của bạn nghề, đồng đội; sưu tập tư liệu, tìm kiếm các câu chuyện làm nên cuộc đời của 4 nhà văn Nguyễn Thi, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Thu Bồn

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/B454N

Số ĐKCB: PM.075361

5781 Vương Tâm thơ chọn : Hội nhà văn , 2020 - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460C

Số ĐKCB: PM.075357

5782 Trời lại sáng rồi / Furukawa Chieko : Kim Đồng , 2022 - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.635 23/TR462L

Số ĐKCB: PM.075340

5783 Tuyên ngôn lãng mạn / Rand, Ayn : Tri thức , 2023 - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài luận nói về bản chất nghệ thuật của triết gia Ayn Rand: Nhận thức luận tâm lý về nghệ thuật; triết học và cảm thức sống; nghệ thuật và nhận thức; những nguyên tắc văn học cơ bản; chủ nghĩa lãng mạn; lỗ hổng mỹ học trong thời đại chúng

Ký hiệu phân loại: 801.9 23/T527N

Số ĐKCB: PM.075329

5784 Vũ trụ và thơ / Nguyễn, Ái Lữ : Thông tin và Truyền thông , 2023 - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/V500T

Số ĐKCB: PM.075328

5785 Bóng đè / Đỗ, Hoàng Diệu : Nxb. Đà Nẵng , 2005 - 181tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B431Đ

Số ĐKCB: PM.075327

5786 Đất sống / Trần, Xuân Hà : Quân đội nhân dân , 2012 - 222tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.2234 23/Đ124S

Số ĐKCB: PM.075333

5787 Lược sử văn học Việt Nam : Đại học sư phạm , 2020 - 425tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/L557S

Số ĐKCB: PM.075349, PD.044231

5788 Nhà văn Lê Lựu - Văn chương và số phận : Văn học , 2023 - 335r. ; 24cm

Tóm tắt: ĐTTS ghi : Viện Nhân học văn hoá

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH100V

Số ĐKCB: PD.044257, PM.075347

5789 Bắt đầu từ đôi mắt / Đoàn, Bổng : Văn học , 2023 - 106tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/B118Đ

Số ĐKCB: PD.044199, PD.044943, PM.076707, PM.076708

5790 Viết trên các dòng sông / Nguyễn, Phụ Du : Hội Nhà văn , 2020 - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/V308T

Số ĐKCB: PD.044148, PM.075325

5791 Harry Potter - Một năm tràn ngập diệu kỳ / Rowling, J. K. : Nxb. Trẻ , 2023 - 236tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: TN.022928, TN.022929, TN.022930, PD.044877, PM.076293, PM.076294, PM.076295

5792 Timmy Failure: Đụng độ điên đầu: / Pastis, Stephan : Trẻ , 2022 - 271tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 23/T310F

Số ĐKCB: PM.074765, PM.074766, PM.074767, TN.023564

5793 Có một mùa hè / Baldacci, David : Văn học , 2022 - 366tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/C400M

Số ĐKCB: PD.043798, PM.075162, PM.075163

5794 Bình yên nhé / David, Baldacci : Văn học , 2023 - 479tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/B312Y

Số ĐKCB: PD.043797, PM.075164, PM.075165

5795 Lục Vân Tiên và những luận đề về Nguyễn Đình Chiểu : Trẻ , 2022 - 348tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn bộ nội dung truyện thơ Lục Vân Tiên bằng tiếng Việt và Hán Nôm cùng một số bài viết nghiên cứu phê bình tác phẩm

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/L506V

Số ĐKCB: PD.043744, PM.075177, PM.075178

5796 Hung hiểm / Baldacci, David : Văn học , 2022 - 554 tr. ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/H513H

Số ĐKCB: PD.043825, PM.075305, PM.075306, PM.075307

5797 Cạm bẫy / Baldacci, David : Hồng Đức , 2021 - 554 tr. ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/C104B

Số ĐKCB: PD.043824, PM.075303, PM.075304, PM.075302

5798 Sa đọa / Baldacci, David : Văn học , 2021 - 554 tr. ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S100Đ

Số ĐKCB: PD.043823, PM.075299, PM.075300, PM.075301

5799 Đồng linh dị truyện - Quỷ Triền Thân / Tống Ngọc : Thanh niên , 2023 - 319tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.16 23/Đ455L

Số ĐKCB: PD.043780, PM.075071, PM.075072

5800 Nơi chúng ta thuộc về / Amanda Huỳnh : Nxb. Trẻ , 2023 - 174 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.228408 23/N462C

Số ĐKCB: PD.044114, PM.074964, PM.074965

5801 Những giấc mơ bay tự do / Trần, Ngọc Châu : Trẻ , 2022 - 382tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228034 23/NH556G

Số ĐKCB: PD.043818, PM.075251, PM.075252

5802 Dấu ấn lữ hành / Lê, Tiền Tuyến : Tônngr hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 295tr. ; 30cm

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài phóng sự, ghi chép của tác giả đăng trên báo Sài Gòn giải phóng, Sài Gòn đầu tư tài chính về những đặc trưng văn hoá - sự kiện lịch sử của dân tộc và của các quốc gia trên thế giới qua các phần: Quê hương - Đất nước; Văn hoá - Sá

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/D125Â

Số ĐKCB: PD.043847, PM.075312, PM.075313

5803 Nhìn ra thế giới / Lê, Tiền Tuyến : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 259tr. ; 30cm

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài phóng sự, ghi chép của tác giả đăng trên báo Sài Gòn giải phóng, Sài Gòn đầu tư tài chính về những trải nghiệm kho tàng tri thức nhân loại qua các phần: Trong mắt chúng tôi, một góc nhìn khác và di sản - nghệ thuật.

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH311R
Số ĐKCB: PD.043848, PM.075314, PM.075315

5804 U mê & tỉnh táo / Lý, Thượng Long : Thanh niên ; công ty TNHH Văn hoá vầ Truyền thôn AZ Việt Nam , 2022 - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18608 23/U500M
Số ĐKCB: PD.044086, PM.074676, PM.074677

5805 Ký ức / Nguyễn, Doãn Cẩm Vân : Phụ nữ , 2022 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.043857, PM.074525, PM.074526

5806 Đường trần - Ngọn lửa không bao giờ tắt / Trần, Tố Nga : Nxb. Trẻ , 2022 - 447tr. ; 20cm

Tóm tắt: Câu chuyện không chỉ về đường đời 75 năm của cuộc đời chính tác giả (1942-2017), mà ở đó còn là cuộc sống và chiến đấu của một lớp người trong một giai đoạn đầy biến động của dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ561T
Số ĐKCB: PD.043950, PM.074956, PM.074957

5807 Một quyển phong hoa Đại Đường / Bạch Lạc Mai : Văn học , 2022 - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M458Q
Số ĐKCB: PD.044064, PM.074712, PM.074713

5808 Chú bé rắc rối / Nguyễn, Nhật Ánh : Nxb. Trẻ , 2022 - 184 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH500B
Số ĐKCB: PD.043947, PM.074986, PM.074987

5809 Bảy bước tới mùa hè / Nguyễn, Nhật Ánh : Nxb. Trẻ , 2022 - 288tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B112B
Số ĐKCB: PD.043946, PM.074694, PM.074695

5810 Bánh mì thơm, cà phê đắng / Ngô, Thị Giáng Uyên : Nxb. Trẻ , 2022 - 144tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/B107M
Số ĐKCB: PD.043949, PM.074595, PM.074596

5811 Sherlock Holmes : Kẻ dị dạng / Doyle, Arthur Conan : Văn học ; Công ty Văn hoá Việt Thư ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/SH206L
Số ĐKCB: PD.044028, PM.074639, PM.074640

5812 Kiếp người / Ngọc Giao : Trẻ , 2023 - 809tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.043917, PM.074817, PM.074818, PM.074819, PD.044764, PM.076422, PM.076423, PM.076424

5813 Như cơn gió thoảng / Nguyễn, Văn Tuấn : Nxb. Trẻ , 2022 - 310tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 14/NH550C
Số ĐKCB: PD.043854, PM.074745, PM.074746

5814 Đón ngọn triều dâng / Agatha, Christie : Trẻ , 2022 - 320tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/Đ430N
Số ĐKCB: PD.044062, PM.074568, PM.074569, PM.074570

5815 Hương rừng Cà Mau / Sơn Nam : Nxb. Trẻ , 2022 - 928tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H561R
Số ĐKCB: PD.043970, PM.074587, PM.074588

5816 Bộ tứ / Christie, Agatha : Trẻ , 2023 - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/B450T
Số ĐKCB: PD.044059, PM.074505, PM.074506

5817 Bể trăng côi / Huỳnh, Trọng Khang : Trẻ , 2023 - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.043915, PM.074824, PM.074825, PD.044662, PM.076122, PM.076123, PM.076124, PD.044894, XLD.004636

5818 Bắt đầu bằng để lại / Dương, Thành Truyền : Trẻ , 2023 - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/B118Đ
Số ĐKCB: PD.043912, PM.074820, PM.074821, LD.053682, LD.053683

5819 Timmy Failure: Lỗi lầm la liệt / Pastis, Stephan : Trẻ , 2022 - 302tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 23/ T310F
Số ĐKCB: PD.043981, PM.074513, PM.074514, TN.023562

5820 Hãy để tuyết rơi / Green, John : Trẻ , 2022 - 360tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/H112Đ
Số ĐKCB: PD.043988, PM.074597, PM.074598, PM.074599

5821 Sherlock Holmes : Con chó của dòng họ Bakevelle / Doyle, Arthur Conan : Văn học ; Công ty Văn hoá Việt Thư , 2022 - 439tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/SH206L
Số ĐKCB: PD.043953, PM.074621, PM.074622

5822 Chuyện làng tôi / Cao, Văn Hà : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 282tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH527L
Số ĐKCB: PD.043932, PM.074939, PM.074940

5823 Yêu nhau trong lo âu / Nguyễn, Đông Thức : Nxb. Trẻ , 2022 - 340tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Y606N
Số ĐKCB: PD.044034, PM.074702, PM.074703

5824 Chúng ta có hẹn với bình yên / Én : Văn học , 2022 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.043995, PM.074612, PM.074613, PM.074614

5825 Người bạn triệu phú / Sơn Nam : Trẻ , 2023 - 126tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.044003, PM.074899, PM.074900

5826 Pony - Chú ngựa dũng mãnh / Palacio, R. J. : Nxb. Trẻ , 2023 - 360tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/P400N
Số ĐKCB: PD.044026, PM.074980, PM.074981

5827 Rồi cũng sẽ qua / Minh Đào : Trẻ , 2022 - 200tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề tâm lí nhằm giúp bạn trẻ xoa dịu và chữa lành nỗi đau để bạn lại có thể đứng lên sau mỗi lần gục ngã, có niềm tin, có hi vọng rồi mọi thứ sẽ qua
Ký hiệu phân loại: 895.9224 23/R452C
Số ĐKCB: PD.043991, PM.074604, PM.074605

5828 Giọng của phố / Nguyễn, Việt Hà : Nxb. Trẻ , 2023 - 320tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/GI431C
Số ĐKCB: PD.044022, PM.074947, PM.074948, PM.074949

5829 Auggie & tôi / Palacio, R.J. : Nxb. Trẻ , 2022 - 440tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/A111G
Số ĐKCB: PD.044021, PM.074950, PM.074951

5830 Không sợ sống dám yêu đời mà sống / Thuỳ Trang : Tổng hợp , 2023 - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH455S
Số ĐKCB: PD.044118, PM.074865, PM.074866, XLD.004580

5831 Niềm vui và nỗi buồn của công việc / Jang, Ryujin : Trẻ , 2022 - 256tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/N304V
Số ĐKCB: PD.043936, PM.074888, PM.074889

5832 Người dọn dẹp thiên đường án mạng / Lư Lạp Lạp : Dân trí , 2023 - 196tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG55D
Số ĐKCB: PD.044108, PM.074578, PM.074579, PM.074577

5833 Rượu độc lóng lánh / Christie, Agatha : Nxb. Trẻ , 2023 - 324tr ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/R564Đ
Số ĐKCB: PD.044016, PM.074913, PM.074914

5834 Sherlock Holmes / Doyle, Arthur Conan : Văn học , 2022 - 440tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/SH206H
Số ĐKCB: PD.044047, PM.074768, PM.074769

5835 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 628tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043773, PM.075263, PM.075264

5836 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 490tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043770, PM.075261, PM.075262

5837 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 484tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043772, PM.075267, PM.075268

5838 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 484tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043769, PM.075265, PM.075266

5839 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 582tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043771, PM.075277, PM.075278

5840 Anh hùng Lĩnh Nam / Yên Tử cư sĩ Trần Đại Sỹ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 576tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.043768, PM.075275, PM.075276

5841 Có một nỗi buồn vừa ngang qua đây / Gã : Văn học , 2022 - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/C400M
Số ĐKCB: PD.044116, PM.074531, PM.074532, PM.074533

5842 Chúng ta tuổi 40 / Nguyễn, Xuân Lâm : Lao động , 2022 - 161 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.043894, PM.074643, PM.074644

5843 Kế hoạch toả sáng khắp hành tinh / Lê, Thiếu Nhơn : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 284tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92274 23/K250H
Số ĐKCB: PD.043955, PM.074509, PM.074510, XLD.004549

5844 Lan man nghìn năm phố / Đỗ, Phấn : Trẻ , 2022 - 255tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/L105M
Số ĐKCB: PD.043882, PM.075039, PM.075040

5845 Chuyện xưa tôi nhớ người cũ đã quên / Lam : Văn học , 2022 - 198tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/CH527X
Số ĐKCB: PD.043868, PM.074652, PM.074653

5846 Sherlock Holmes / Doyle, Arthur Conan : Văn học ; Công ty Văn hoá Việt Thư , 2022 - 431tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/SH206L
Số ĐKCB: PD.043880, PM.075035, PM.075036

5847 Đọc thơ bạn / Trần, Bảo Định : Nxb. Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh , 2023 - 316tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Đ419T
Số ĐKCB: PD.043802, PM.075273, PM.075274

5848 Thung lũng Đồng Vang / Trung Sỹ : Trẻ , 2022 - 236tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 23/TH513L
Số ĐKCB: PD.043853, PM.074739, PM.074740

5849 Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu / Hồ, Anh Thái : Trẻ , 2023 - 214tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H100N
Số ĐKCB: PD.043852, PM.074650, PM.074651

5850 Bà đỡ / Đào, Tuấn Ảnh : Trẻ , 2022 - 233 tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B100Đ
Số ĐKCB: PD.043850, PM.074534, PM.074535

5851 Bồi thẩm cuối cùng / Grisham, John : Trẻ , 2022 - 482tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B452T

Số ĐKCB: PD.043849, PM.074571, PM.074572

5852 Đẹp, buồn & sâu thẳm... / Bích Ngân : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 195tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ206B

Số ĐKCB: PD.043928, PM.075029, PM.075030

5853 Thu Giang Nguyễn Duy Cần - Những bài đăng báo và tiểu luận : Trẻ , 2022 - 528tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài báo, bài viết của Thu Giang Nguyễn Duy Cần đăng trên Bán nguyệt san Nay - 1937 và những bài tiểu luận về văn hoá và giáo dục miền Nam Việt Nam năm 1960 về các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội: Bố cáo, triết học, lý luận và s

Ký hiệu phân loại: 895.922434 23/TH500G

Số ĐKCB: PD.043887, PM.074778, PM.074779

5854 Xóm Bàu láng / Sơn Nam : Trẻ , 2022 - 398tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 14/X420B

Số ĐKCB: PD.043886, PM.075020, PM.075021

5855 Thế giới mênh mông, buồn vui cất vào lòng : Văn học , 2022 - 210 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.043885, PM.075013, PM.075014, PM.075015

5856 Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước / An : Dân trí , 2023 - 244 tr. ; 18 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/T104B

Số ĐKCB: PD.043883, PM.075009, PM.075010, XLD.004583

5857 Mẹ làm gì có ước mơ / Hạ Mer : Văn học , 2023 - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052309, LD.052310, PD.044036, PM.074992, PM.074993, PM.074994, XLD.004562

5858 Chìm nổi giữa Paris và London / Orwell, George : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 244tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053057, LD.053058, LD.053059, PD.043791, PM.075221, PM.075222, PM.075223

5859 Mong bạn đừng khóc một mình / Ahn Sang Hyun : Dân trí , 2022 - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052645, LD.052646, PD.044020, PM.074952, PM.074953, XLD.004544

5860 Chân nhỏ dũng cảm / Cao, Bảo Vy : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 173tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052613, LD.052614, PD.044123, PM.074548, PM.074549, XLD.004578

5861 Khi mùa cam chín / Nghiêm, Quế Anh : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052633, LD.052634, PD.043913, PM.074822, PM.074823, XLD.004566

5862 Muội tro / Võ, Chí Nhất : Nxb. Tổng hợp T.p Hồ Chí Minh , 2022 - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052619, LD.052620, PD.043980, PM.074511, PM.074512, XLD.004581

5863 Dám sống một cuộc đời rực rỡ / Hoàng, Anh Tú : Văn học , 2023 - 226tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052657, LD.052658, PD.044001, PM.074895, PM.074896, XLD.004521

5864 Dân du mục / Yesenberlin, Ilyas : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 359 tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053021, LD.053022, LD.053023, PD.043814, PM.075232, PM.075233, PM.075234

5865 Dân du mục / Yesenberlin, Ilyas : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 402tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053024, LD.053025, LD.053026, PD.043813, PM.075229, PM.075230, PM.075231

5866 Dân du mục / Yesenberlin, Ilyas : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 443tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053027, LD.053028, LD.053029, PD.043812, PM.075226, PM.075227, PM.075228

5867 Những con quái vật đội lốt người trong thị trấn / Szereto, Mitzi : Dân Trí , 2022 - 286tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052754, LD.052755, LD.052756, PD.043877, PM.074654, PM.074655, PM.074656

5868 Cảm ơn người đến, chẳng tiếc người đi / Tiểu Quỹ : Hội nhà văn , 2022 - 256tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052970, LD.052971, LD.052972, PD.044057, PM.074475, PM.074476

5869 Lấy tình thâm mà đổi đầu bạc / Vãn Tình : Thế giới , 2022 - 427tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052817, LD.052818, LD.052819, PD.043908, PM.074556, PM.074557

5870 Căn phòng máu / Carter, Angela : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 353tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052847, LD.052848, LD.052849, PD.043876, PM.074658, PM.074657, PM.074659

5871 Bóng ma trên phố Ginza / Osaka Keikichi : Thanh niên , 2023 - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052961, LD.052962, LD.052963, PD.044105, PM.074645, PM.074646, PM.074647

5872 Bửu sơn kỳ hương / Lý, Lan : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2023 - 342tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053006, LD.053007, LD.053008, PD.043866, PM.074761, PM.074762

5873 Tình viễn xứ / Hiệu Constant : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2023 - 324tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052769, LD.052770, LD.052771, PD.043998, PM.074968, PM.074969

5874 Hay là cứ xin lỗi / Lee Ki Ho : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052745, LD.052746, LD.052747, PD.044037, PM.074995, PM.074996, PM.074997

5875 Ngôi nhà của Matryona / Solzhenitsyn, Alexander : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 332tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053012, LD.053013, LD.053014, PD.043785, PM.075112, PM.075113, PM.075114

5876 Cánh đồng hoa hướng dương xa xôi / Lý Quyên : Thanh niên , 2022 - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052826, LD.052827, LD.052828, PD.043905, PM.074696, PM.074697

5877 Màu của lửa / Lê, Quang Trạng : Nxb. Tp. Hồ chí Minh , 2022 - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052716, LD.052717, PD.043922, PM.074873, PM.074874, PD.044012, XLD.004534

5878 Hôm nay con lại nổi giận với mẹ / Jang, Hae - Joo : Dân trí , 2022 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052895, LD.052896, LD.052897, PM.074479, PM.074480, PD.043903

5879 Thời gian trong mắt tôi / Trần, Hữu Nghiệp : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 383tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052987, LD.052986, LD.052985, PD.043875, PM.074798, PM.074799

5880 Bạc màu áo ngự / Lê, Vũ Trường Giang : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 243tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052901, LD.052902, LD.052903, PD.044009, PM.074909, PM.074910

5881 Tàn tro : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052736, LD.052737, LD.052738, PD.043926, PM.075024, PM.075025, PM.075026

5882 Đừng để cô đơn nhấn chìm bạn / Trình Nhất : Thanh niên , 2022 - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052730, LD.052731, LD.052732, PD.044100, PM.074788, PM.074789

5883 Những mảnh ký ức viết bằng bút chì / Lê, Hồng Lam : Phụ nữ , 2022 - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052830, LD.052831, LD.052829, PD.043855, PM.074747, PM.074748

5884 Lời nguyện cầu cho những linh hồn phiêu dạt / Đoàn, Tuấn : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053170, LD.053169, LD.053168, PD.043753, PM.075241, PM.075242

5885 Ba - món quà vô giá / Ngô, Thị Thu An : Trẻ , 2023 - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052871, LD.052872, LD.052873, PD.044044, PM.074629, PM.074630

5886 Tiểu quái / Quyên Gavoye : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2023 - 67tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052997, LD.052998, LD.052999, PD.044294, PM.075372, PM.075373

5887 Tận đáy cảm xúc / Highsmith, Patricia : Thanh niên ; Công ty Sách Bách Việt , 2022 - 419tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052793, LD.052794, LD.052795, PD.044788, PM.076365, PM.076366, PM.076367

5888 Công chúa Đồng Xuân / Trần, Thuỳ Mai : Phụ nữ , 2023 - 335tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053179, LD.053178, LD.053177, PD.043766, PM.075279, PM.075280

5889 Công chúa Đồng Xuân / Trần, Thuỳ Mai : Phụ nữ , 2023 - 364tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053176, LD.053175, LD.053174, PD.043767, PM.075259, PM.075260

5890 3000 Ngày trên đất Nhật / Nguyễn, Quốc Vương : Phụ nữ , 2023 - 386tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053231, LD.053232, LD.053233, PD.043760, PM.075255, PM.075256

5891 Mọi sự kiên cường đều đến từ đôi lần vấp ngã / Hạ, Nhân Đan : Nxb. Dân trí , 2023 - 302tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053123, LD.053124, LD.053125, PD.044011, PM.074867, PM.074868

5892 Những kẻ hèn nhát / Skvorecky, Josef : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 526tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053216, LD.053217, LD.053218, PD.043840, PM.075147, PM.075148, PM.075149

5893 Nguyệt thư ảnh kiếm / Bình Chi : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 404tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053266, LD.053265, LD.053264, PD.043738, PM.075089, PM.075090, PM.075091, PD.044827, PM.076591, PM.076592

5894 Trò chơi của kẻ nhắc tuồng / Carrisi, Donato : Phụ nữ , 2022 - 367tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053228, LD.053229, LD.053230, PD.043740, PM.075191, PM.075192

5895 Kẻ nhắc tuồng / Carrisi, Donato : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 514 tr. ; 23 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.053303, LD.053304, LD.053305, PD.043748, PM.075189, PM.075190

5896 Nhà lúc đông lúc vắng / Hoàng, My : Nxb. Tổng hợp , 2022 - 226tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.052670, LD.052671, PD.043967, PM.075016, PM.075017, XLD.004526

5897 5 ngày đi bụi hay cuộc phiêu lưu kỳ lạ của một cậu nhóc ung thư / Gemeinhart, Dan : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 277tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N114N
Số ĐKCB: LD.052709, PD.043937, PM.074890, PM.074891, XLD.004523

5898 Những ngôn từ thất lạc / Trần, Đức Toản : Hội Nhà văn , 2020 - 115tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.043625, PM.074419, PM.074420, PD.044183, PM.075360

5899 Thơ chọn / Vương, Tâm : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460C
Số ĐKCB: PD.043624, PM.074417, PM.074418

5900 Bốn nhà văn nhà số 4 / Ngô, Thảo : Hội Nhà văn , 2020 - 498tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những tư liệu ghi lại chân thực tỉ mỉ những quan điểm, cái nhìn sắc sảo của bạn nghề, đồng đội; sưu tập tư liệu, tìm kiếm các câu chuyện làm nên cuộc đời của 4 nhà văn Nguyễn Thi, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Thu Bồn

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/B454N

Số ĐKCB: PD.043623, PM.074421, PM.074422, PD.044184

5901 Thơ Vĩnh Quang Lê / Vĩnh, Quang Lê : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 419tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460V

Số ĐKCB: PD.043622, PM.074357, PM.074358

5902 Chuyện ở rừng sồi và các truyện ngắn khác / Võ, Thị Xuân Hà : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH 527-Ơ

Số ĐKCB: PD.043621, PM.074425, PM.074426

5903 Thơ / Bùi, Quang Thanh : Hội nhà văn , 2020 - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/B510Q

Số ĐKCB: PD.043648, PM.074413, PM.074414

5904 Tuyển tập Xuân Trình / Xuân, Trình : Sân khấu , 2020 - 1293tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/T527T

Số ĐKCB: PD.043654, PM.074457, PM.074458

5905 Điệp viên Ares tự thuật : Công an nhân dân , 2020 - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ307V

Số ĐKCB: PD.043609, PM.074365, PM.074366

5906 Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập : Văn học , 2019 - 912tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/NG527T

Số ĐKCB: PD.043658, PM.074449, PM.074450

5907 Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập : Văn học , 2019 - 1118tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG527T

Số ĐKCB: PD.043659, PM.074451, PM.074452

5908 Từ biển mà đi / Trịnh, Công Lộc : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T550B

Số ĐKCB: PD.043634, PM.074443, PM.074444

5909 Tuyển thơ Lê Thành Nghị / Lê, Thành Nghị : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T527T

Số ĐKCB: PD.043632, PM.074385, PM.074386

5910 Diện mạo văn học cận hiện đại Lào / Nguyễn, Đức Ninh : Thông tin và Truyền thông , 2020 -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về văn học truyền thống Lào; bối cảnh lịch sử - văn hoá Lào từ năm 1893 đến nay; văn học Lào thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp đô hộ (1983-1954); thời kỳ đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và giải phóng hoàn toàn đất nước (1

Ký hiệu phân loại: 895.9191 23/D305M

Số ĐKCB: PD.043643, PM.074399, PM.074400

5911 Diện mạo văn học cận hiện đại Lào / Nguyễn, Đức Ninh : Thông tin và Truyền thông , 2020 -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về văn học truyền thống Lào; bối cảnh lịch sử - văn hoá Lào từ năm 1893 đến nay; văn học Lào thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp đô hộ (1983-1954); thời kỳ đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và giải phóng hoàn toàn đất nước (1

Ký hiệu phân loại: 895.9191 23/D305M
Số ĐKCB: PD.043644, PM.074401, PM.074402

5912 Đa đoan cõi tạm / Nguyễn, Trọng Tân : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ100Đ
Số ĐKCB: PD.043642, PM.074397, PM.074398

5913 Thi giác và ảo giác / Nguyễn, Việt Chiến : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH300G
Số ĐKCB: PD.043640, PM.074393, PM.074394

5914 Hủi rừng / Trịnh, Thanh Phong : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H510R
Số ĐKCB: PD.043639, PM.074391, PM.074392

5915 Một thời nhiếp ảnh / Nguyễn, Hoàng Nhung : Nxb. Thuận Hoá , 2018 - 149tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/M458T
Số ĐKCB: PD.043598, PM.074222

5916 Yêu sao những bàn tay lao động / Nguyễn, Văn Học : Dân trí , 2020 - 244tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Y606S
Số ĐKCB: PD.043596, PM.074275, PM.074276

5917 Trời lại sáng rồi / Furukara, Chieko : Kim Đồng , 2022 - 301tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/TR452L
Số ĐKCB: PD.043513, PM.074331, PM.074332

5918 Nắng Cam Ranh / Bạch, Lê Vân Nguyên : Công an nhân dân , 2019 - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/N116C
Số ĐKCB: PD.043507, PM.074348

5919 Đài tiếng nói Việt Nam : Văn học , 2020 - 379tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ103T
Số ĐKCB: PD.043544, PM.074245

5920 Nhọc nhằn cửu vạn / Lương, Sĩ Cầm : Công an nhân dân , 2019 - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH419N
Số ĐKCB: PD.043496, PM.074204, PM.074205

5921 Anh Thơ toàn tập / Anh Thơ : Văn học , 2018 - 866tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/A107T
Số ĐKCB: PD.043542, PM.074240, PM.074241

5922 Trữ lượng cảm xúc, trữ lượng của tâm hồn / Nguyễn, Trọng Hoàn : Văn học , 2020 - 325tr. ;

Tóm tắt: Gồm những bài nghiên cứu, phê bình của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn đi sâu vào phân tích, bình luận những nét đặc sắc về bút pháp nghệ thuật trong sáng tác thơ ca của các tác giả tiêu biểu như: Tố Hữu, Bà Huyện Thanh Quan, Vũ Đình Liên, Thế Lữ, Hồ Chí M

Ký hiệu phân loại: 895.92213409 23/TR550L
Số ĐKCB: PM.074311, PM.074312, PD.043536

5923 Chuyện tình làng lụa / Lệ Dung : Sân khấu , 2018 - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/CH527T
Số ĐKCB: PD.043521, PM.074323

5924 Hà Nội trong mắt thơ : Văn học , 2020 - 535tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/H100N
Số ĐKCB: PD.043547, PM.074315

5925 Phong lan về trời / Phạm, Việt Long : Dân trí , 2020 - 262tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH431L
Số ĐKCB: PD.043510, PM.074344, PM.074345

5926 Tiếng thời gian : Văn học , 2020 - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221008 23/T306T
Số ĐKCB: PD.043540, PM.074355, PM.074356

5927 Vương vấn thợ lò : Lao động , 2020 - 459tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.043539, PD.043537, PM.074227, PM.074228, PM.074306, PM.074305

5928 Tổ quốc tôi yêu / Nguyễn, Duy Xuân : Hội nhà văn , 2023 - 99tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T450Q
Số ĐKCB: PD.043448, PM.074140, PM.074141

5929 Kế thừa và biến đổi truyền thống trong kịch bản Chèo của Trần Đình Ngôn / Lê, Thanh Cương : Nxb. Sân khấu , 2022 - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92223409 23/K250T
Số ĐKCB: PD.043452, PM.074146, PM.074147

5930 Sao sáng đêm đông / Thượng Luyến : Nxb. Sân khấu , 2022 - 272tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/S108S
Số ĐKCB: PD.043457, PM.074144, PM.074145

5931 Kịch Tam bộ khúc / Tất Thắng : Nxb. Sân khấu , 2022 - 752tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/K302T
Số ĐKCB: PD.043459, PM.074159, PM.074160

5932 Mảnh vỡ thanh xuân / Phan Thuận : Phụ nữ , 2019 - 326tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M107V
Số ĐKCB: PM.074027

5933 Nhật ký mẹ chồng / Metlitskaya, Maria : Phụ nữ , 2016 - 411tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.735 23/NH124K
Số ĐKCB: PM.074011

5934 Thu Bồn - Tác phẩm : Văn học , 2022 - 982tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH500B
Số ĐKCB: PM.073973, PM.073974, PD.043386

5935 Thu Bồn - Tác phẩm : Văn học , 2022 - 1059tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH500B
Số ĐKCB: PM.073971, PM.073972, PD.043387

5936 Cửa hiệu giặt là / Đỗ, Bích Thuý : Phụ nữ , 2014 - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C551H
Số ĐKCB: PM.074049

5937 Đường sáng trăng sao / Nguyệt Tú : Phụ nữ , 2018 - 526tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ561S
Số ĐKCB: PM.074048

5938 Ra đời / Varlamov, Aleksei : Phụ nữ , 2017 - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.735 23/R 100 Đ
Số ĐKCB: PM.074047

5939 Tuổi thanh xuân ở Trường Sa : Dân trí , 2022 - 471tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.073985, PM.073986, PD.043427, LD.052054, LD.052055, LD.052056

5940 Tuyển tập Nguyễn Khắc Thứ : Văn học , 2022 - 711tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92233403 23/T527T
Số ĐKCB: PM.073975, PM.073976, PD.043401

5941 Tuần lễ náu mình / Binchy, Maeve : Phụ nữ , 2017 - 508tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/T502L
Số ĐKCB: PM.074000

5942 Lạc mất & tìm lại / Davis, Brooke : Phụ nữ , 2018 - 358tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/L101M
Số ĐKCB: PM.073999

5943 Hoài niệm và mộng du / Đặng, Anh Đào : Phụ nữ , 2019 - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/H404N
Số ĐKCB: PM.073998

5944 Chồng xứ lạ / Trang Hạ : Phụ nữ , 2016 - 199tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH455X
Số ĐKCB: PM.073997

5945 Đôi khi tình yêu vẫn hay đi lạc đường / Di Li : Phụ nữ , 2017 - 214tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ452K
Số ĐKCB: PM.073996

5946 Người chăn chim ở nhà thờ Đức Bà / Tuệ An : Phụ nữ , 2016 - 151tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558C
Số ĐKCB: PM.073995

5947 Smart wife - Vợ ảo / Kiều, Bích Hậu : Phụ nữ , 2019 - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/SM109W
Số ĐKCB: PM.074061

5948 Tôi không sợ hãi / Ammaniti, Niccolò : Phụ nữ , 2015 - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 853.914 23/T452K
Số ĐKCB: PM.074060

5949 Miếng nhớ miếng thương / Vũ, Tam Huề : Phụ nữ , 2017 - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M306N
Số ĐKCB: PM.074056

5950 Cuối cùng thì đàn bà muốn gì / Y Ban : Phụ nữ , 2015 - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C515C
Số ĐKCB: PM.073994

5951 Quán chuột / Kiều, Bích Hậu : Phụ nữ , 2015 - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/QU105C
Số ĐKCB: PM.073993

5952 Giá tôi là đàn bà / Trần, Kỳ Trung : Phụ nữ , 2016 - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/GI-100T
Số ĐKCB: PM.073992

5953 Đàn ông cũng có điểm G / Hoàng, Anh Tú : Phụ nữ , 2017 - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922840808 23/Đ105-Ô
Số ĐKCB: PM.073991

5954 Cuộc giải cứu của Budo / Dicks, Matthew : Phụ nữ , 2015 - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C514G
Số ĐKCB: PM.073990

5955 Ăn bay / Nguyễn, Trí : Phụ nữ , 2018 - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ă115B
Số ĐKCB: PM.073989

5956 Ông chúa Đức Huệ / Kwon Bee -Young : Phụ nữ , 2017 - 346tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/Ô455C
Số ĐKCB: PM.073987

5957 Huyết ngọc / Tống, Ngọc Hân : Phụ Nữ , 2015 - 367tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H528N
Số ĐKCB: PM.074010

5958 Mạt cưa, rượu trắng, đường vàng / Nguyễn, Trí : Phụ nữ , 2019 - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M110C
Số ĐKCB: PM.074009

5959 Người yêu dấu và những truyện khác / Dạ Ngân : Phụ nữ , 2017 - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558Y
Số ĐKCB: PM.074008

5960 Cát hay là ngọc / Sandy : Phụ nữ , 2016 - 147tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C110H
Số ĐKCB: PM.074007

5961 Tu-run - Người khiển lửa / Kim Jeong Ran : Phụ nữ , 2019 - 316tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/T521N
Số ĐKCB: PM.074006

5962 Xa xôi thôn Ngựa Già / Ma Văn Kháng : Phụ nữ , 2013 - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/X100X
Số ĐKCB: PM.074051

5963 Gã Tây kia sao lấy được vợ Việt / Di Li : Phụ nữ , 2015 - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/G100T
Số ĐKCB: PM.074005

5964 Biên bản bão / Phong Điệp : Phụ nữ , 2015 - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B305B
Số ĐKCB: PM.074050

5965 Làm dâu nước Đức / Phan, Hà Anh : Phụ nữ , 2016 - 198tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L104D
Số ĐKCB: PM.074018

5966 Ân sủng của đời / Glattauer, Daniel : Phụ nữ , 2017 - 404tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/Â121S
Số ĐKCB: PM.074046

5967 Cung đường mê / Đặng, Lưu San : Phụ nữ , 2018 - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C513Đ
Số ĐKCB: PM.074004

5968 Thư gửi thiên thần / Tạ, Hà Như Bình : Phụ nữ , 2017 - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH550G
Số ĐKCB: PM.074003

5969 Mãi yêu em / Glattauer, Daniel : Phụ nữ , 2017 - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/M103Y
Số ĐKCB: PM.074044

5970 Hiệu ứng Rosie / Simsion, Graeme C. : Phụ nữ , 2016 - 478tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/H309U
Số ĐKCB: PM.074017

5971 Chín bỏ làm mười / Trần, Chiến : Phụ nữ , 2018 - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH311B
Số ĐKCB: PM.074043

5972 Bố, các cô ấy và tôi / Kalicka, Manula : Phụ nữ , 2015 - 336tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/B450C
Số ĐKCB: PM.074002
5973 Đất trời vần vũ / Nguyễn, Một : Phụ nữ , 2019 - 323tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ124T
Số ĐKCB: PM.074029
5974 Hoàng hôn đỏ rực / Baek Shin Ae : Phụ nữ , 2018 - 75tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.734 23/H407H
Số ĐKCB: PM.074025
5975 Trái tim không được yêu / Malzieu, Mathias : Phụ nữ , 2016 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.92 23/TR103T
Số ĐKCB: PM.074026
5976 Nhật ký cho Jordan / Canedy, Dana : Phụ nữ , 2014 - 387tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH124K
Số ĐKCB: PM.074038
5977 Vợ chưa cưới chủ nhật / Samson, Hanna : Phụ nữ , 2015 - 174tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/V460C
Số ĐKCB: PM.074062
5978 Trần trụi con người / Đỗ, Trọng Khơi : Phụ nữ , 2017 - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR121T
Số ĐKCB: PM.074059
5979 Không khóc ở Seoul / Võ, Thị Xuân Hà : Phụ nữ , 2019 - 276tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/KH455K
Số ĐKCB: PM.074058
5980 Mười hai tầng trời / Chu, Thị Minh Huệ : Phụ nữ , 2018 - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M558H
Số ĐKCB: PM.074024
5981 Tuổi mười bốn / Bach, Tamara : Phụ nữ , 2019 - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/T515M
Số ĐKCB: PM.074083
5982 Mối bất hoà truyền kiếp / Redondo, Dolores : Phụ nữ , 2018 - 552tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863.7 23/M452B
Số ĐKCB: PM.074066
5983 Bánh mì cô đơn / Hendricks, Judith Ryan : Phụ nữ , 2017 - 463tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B107M
Số ĐKCB: PM.074082
5984 Mẹ tôi : Phụ nữ , 2018 - 432tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92230108 23/M200T
Số ĐKCB: PM.074023

5985 Hoa hồng không ở cùng mắm tôm / Kiều, Bích Hậu : Phụ nữ , 2017 - 174tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401H
Số ĐKCB: PM.074022

5986 Thiên nhạc / Trường An : Phụ nữ , 2018 - 213tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH305N
Số ĐKCB: PM.074086

5987 Làm dâu nước Mỹ / Nguyễn, Thị Thanh Lưu : Phụ nữ , 2016 - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L104D
Số ĐKCB: PM.074085

5988 Bãi vàng và những câu chuyện tình nho nhỏ / Ma Văn Kháng : Phụ nữ , 2018 - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B103V
Số ĐKCB: PM.074084

5989 Bay lên : Phụ nữ , 2018 - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 23/B112L
Số ĐKCB: PM.074019

5990 Viên đá tha thứ / Spielman, Lori Nelson : Phụ nữ , 2018 - 371tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V305Đ
Số ĐKCB: PM.074099

5991 Cô nàng độc thân & 10 thử thách của mẹ / Spielman, Lori Nelson : Phụ nữ , 2018 - 407tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C450N
Số ĐKCB: PM.074100

5992 Người khách kỳ dị / Ma, Văn Kháng : Phụ nữ , 2019 - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558K
Số ĐKCB: PM.074015

5993 Tự sự của hạt mưa / Lê Na : Phụ nữ , 2019 - 196tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T550S
Số ĐKCB: PM.074014

5994 Vợ, người tình và quý ông hoàn hảo / Metlitskaya, Maria : Phụ nữ , 2018 - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.735 23/V460N
Số ĐKCB: PM.074013

5995 Làm dâu nước Pháp / Hieu Constant : Phụ nữ , 2016 - 241tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L104D
Số ĐKCB: PM.074012

5996 Người ở bến sông Châu / Sương Nguyệt Minh : Phụ nữ , 2016 - 310tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558-Ơ
Số ĐKCB: PM.074113

5997 Những mối tình câm / Phong Điệp : Phụ nữ , 2018 - 174tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556M
Số ĐKCB: PM.074042
5998 Kiều mạch trắng / Tống Ngọc Hân : Phụ nữ , 2018 - 205tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K309M
Số ĐKCB: PM.074112
5999 Phố Academy / Costello, Mary : Phụ nữ , 2017 - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/PH450A
Số ĐKCB: PM.074111
6000 Ở thế gian / Đỗ, Trọng Khơi : Phụ nữ , 2016 - 281tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Ơ460T
Số ĐKCB: PM.074109
6001 Cỏ mã linh / Nguyễn, Thị Mai Phương : Phụ nữ , 2019 - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400M
Số ĐKCB: PM.074108
6002 Những khoái cảm khác / Pilch, Jerzy : Phụ nữ , 2015 - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.85373 23/NH556K
Số ĐKCB: PM.074041
6003 Sống chung mới thấy / Dusick, Amber : Phụ nữ , 2018 - 156tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 818.602 23/S455C
Số ĐKCB: PM.074105
6004 Vì ai ta mãi phong trần / Vũ, Từ Trang : Phụ nữ , 2017 - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm những bài viết về chân dung các nhà văn, nhà thơ Việt Nam: Vũ Quần Phương, Ai
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V300A
Số ĐKCB: PM.074039
6005 Ngược mặt trời / Nguyễn, Một : Phụ nữ , 2019 - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG557M
Số ĐKCB: PM.074036
6006 I am Đàn bà : bilingual short stories / Y Ban : Phụ Nữ , 2019 - 355 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/I_100 M
Số ĐKCB: PM.074035
6007 Vì đó là anh / Higgins, Kristan : Phụ nữ , 2016 - 419tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V300Đ
Số ĐKCB: PM.074097
6008 Lễ vật kinh hoàng / Redondo, Dolores : Phụ nữ , 2019 - 516tr ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863.7 23/L250V
Số ĐKCB: PM.074101
6009 Tù nhân thành Zenda / Hope, Anthony : Phụ nữ , 2015 - 275tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.8 23/T500N
Số ĐKCB: PM.074034

6010 Một cảnh không có trên phim / Hồ, Huy Sơn : Phụ nữ , 2018 - 195tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458C
Số ĐKCB: PM.074033

6011 Tình yêu cứu chuộc / Rivers, Francine : Phụ nữ , 2015 - 547tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T312Y
Số ĐKCB: PM.074096

6012 Cú ngã tình yêu / McGuire, Jamie : 2016 - 402tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C500N
Số ĐKCB: PM.074094

6013 Hối hận : 2017 , Hà N?i - 442tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H452H
Số ĐKCB: PM.074067

6014 Bạo lực / Giebel, Karine : Phụ nữ , 2018 - 546tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.92 23/B108L
Số ĐKCB: PM.074072

6015 Những người đàn bà trở về / Bình, Nguyên Trang : Phụ nữ , 2016 - 99tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NH556N
Số ĐKCB: PM.074032

6016 Sau mưa / Trevor, William : Phụ nữ , 2015 - 334tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/S111M
Số ĐKCB: PM.074031

6017 Mối tình 2D / Park, Jessica : Phụ nữ , 2014 - 349tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/M452T
Số ĐKCB: PM.074071

6018 Làm dâu nước Anh / Khanh Record : Phụ nữ , 2016 - 217tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L104D
Số ĐKCB: PM.074030

6019 Linh tộc - Tái thiết thế giới / Tampke, Ilka : Phụ nữ , 2017 - 394tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/L312T
Số ĐKCB: PM.074070

6020 Cô gái trong lòng / Adler-Olssen, Jussi : Phụ nữ , 2018 - 465tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 839.8139 23/C450G
Số ĐKCB: PM.074069

6021 Bà đỡ - Tình yêu ngày tận thế / Kettu, Katja : Phụ nữ , 2018 - 392tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 894.54134 23/B100Đ
Số ĐKCB: PM.074064

6022 Người bán linh hồn : Phụ nữ , 2019 - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558B

Số ĐKCB: PM.074052

6023 Nguyễn Đình Chiểu toàn tập / Nguyễn, Đình Chiểu : Đại học sư phạm , 2022 - 611tr ; 24cm

Tóm tắt: Những bản chữ nôm, những tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn Đình Chiểu được khảo sát dưới góc độ văn học. Y đồ tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu, mục đích tính và khuynh hướng tính trong các tác phẩm của ông

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/NG527Đ

Số ĐKCB: PD.043341, PM.073901, PM.073902

6024 Nguyễn Đình Chiểu toàn tập / Nguyễn, Đình Chiểu : Đại học sư phạm , 2022 - 679tr ; 24cm

Tóm tắt: Những bản chữ nôm, những tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn Đình Chiểu được khảo sát dưới góc độ văn học. Y đồ tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu, mục đích tính và khuynh hướng tính trong các tác phẩm của ông

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/NG527Đ

Số ĐKCB: PD.043340, PM.073899, PM.073900

6025 Trước làn khói bom / Vũ, Bình Lục : Nxb. Hội Nhà văn , 2022 - 297tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR557L

Số ĐKCB: PD.043353, PM.073855, PM.073856

6026 Gánh chữ trên ngàn / Trần, Thị Thắng : Nxb. Hội Nhà văn , 2022 - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại chân dung của các nhà văn, nhà thơ như: Nguyễn Thanh Châu, Nguyễn Bá Chung, Vũ Thị Hồng, Nguyên Hồng... cũng như những sáng tác, kỷ niệm, suy nghĩ nghề nghiệp trong mối liên hệ giữa cuộc đời và tác phẩm của họ

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/G107C

Số ĐKCB: PD.043291, PM.073917, PM.073918

6027 Sau mùa giông gió / Nguyễn, Thanh Kim : Hội nhà văn , 2022 - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/S111M

Số ĐKCB: PM.073859, PM.073860, PD.043285

6028 Vũ Khâm Lân - Cuộc đời và thơ văn : Đại học Sư phạm , 2022 - 400tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 23/V500K

Số ĐKCB: PD.043329, PM.073887, PM.073888

6029 Cổ tích của nỗi buồn / Quế, Hương : Nxb. Hội Nhà văn , 2022 - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C450T

Số ĐKCB: PD.043289, PM.073866, PM.073867

6030 Nguyễn Lộ Trạch - Điều trần và thơ văn : Đại học sư phạm , 2022 - 400tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 23/NG527L

Số ĐKCB: PD.043323, PM.073903, PM.073904

6031 Yêu là thoát tội / Lê, Chí Trung : Sân khấu , 2021 - 309 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/Y606L

Số ĐKCB: PD.043144, PM.073727, PM.073728

6032 Tự Lực văn đoàn với vấn đề phụ nữ ở nước ta : Phụ nữ Việt Nam , 2020 - 599tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài viết về vấn đề phụ nữ trên hai tờ báo Phong hoá (1932-1936) và Ngày nay (1935-1940) của nhóm Tự Lực văn đoàn

Ký hiệu phân loại: 895.9228320808 23/T550L
Số ĐKCB: PD.043238, PM.073791, PM.073792

6033 Văn học Việt Nam viết về biển đảo và duyên hải / Lý, Hoài Thu : Phụ nữ Việt Nam , 2020 -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9220834 23/V115H
Số ĐKCB: PD.043139, PM.073723, PM.073724

6034 Bài ca người lính / Hoàng, Thanh Du : Sân khấu , 2021 - 295 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/B103C
Số ĐKCB: PD.043105, PM.073815, PM.073816, PD.044977

6035 Chị Minh Khai / Nguyệt Tú : Phụ nữ , 2020 - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Về thời thơ ấu và chặng đường hoạt động của nữ đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, trong phong trào Nam Kỳ khởi nghĩa (1940), Bí thư thành uỷ Sài Gòn
Ký hiệu phân loại: 895.92283203 23/CH300M
Số ĐKCB: PD.043172, PM.073717, PM.073718

6036 Thanh gươm hát bội / Mịch Quang : Sân khấu , 2021 - 414 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/TH107G
Số ĐKCB: PD.043170, PM.073713, PM.073714

6037 Ở đây và bây giờ / Đặng, Huy Giang : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 103 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Ơ460Đ
Số ĐKCB: PD.043167, PM.073833, PM.073834

6038 Hát giữa gió mưa / Thanh Thảo : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 143 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/H110G
Số ĐKCB: PD.043124, PM.073831, PM.073832

6039 Nhẫn cỏ / Phan, Thị Thanh Nhàn : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 215 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH121C
Số ĐKCB: PD.043125, PM.073741, PM.073742

6040 Tiếng quê / Nguyễn, Hồng Vinh : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 238 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T306Q
Số ĐKCB: PD.043128, PM.073735, PM.073736

6041 Lần theo năm tháng cũ / Trần, Phương Trà : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 279 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/L121T
Số ĐKCB: PD.043127, PM.073737, PM.073738

6042 Lớp học thung mây / Bảo Ngọc : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 247 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L466H
Số ĐKCB: PD.043126, PM.073739, PM.073740

6043 Nghĩa trang dành cho các vì sao / Đan Thi : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 307 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NGH301T
Số ĐKCB: PD.043122, PM.073829, PM.073830

6044 Lặng lẽ những đời văn / Ngô, Thảo : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 494 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những tư liệu về một số tác giả và tác phẩm, về bối cảnh văn học nghệ thuật đương đại, và một số bài viết về các tác phẩm, giá trị văn học của tác giả Ngô Thảo

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/L116L

Số ĐKCB: PD.043115, PM.073827, PM.073828

6045 Đặng Bá Tiến thơ chọn / Đặng, Bá Tiến : Nxb. Hội nhà văn , 2022 - 533tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Đ116B

Số ĐKCB: PD.043178, PM.073763, PM.073764

6046 Một góc nhìn về văn hoá nghệ thuật và đời sống / Phan, Hồng Giang : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/M458G

Số ĐKCB: PD.043112, PM.073721, PM.073722

6047 Những bà già xinh đẹp / Phạm, Thị Ngọc Liên : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 363 tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NH556B

Số ĐKCB: PD.043036, PM.073604, PM.073605

6048 Tess - Một tâm hồn trong trắng / Hardy, Thomas : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2020 - 604tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.8 23/T206M

Số ĐKCB: PD.043067, PM.073689, PM.073690

6049 Dưới ánh sao thu / Hamsun, Knut : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2020 - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.8236 23/D558A

Số ĐKCB: PD.043065, PM.073602, PM.073603

6050 Bắt sâu / Lâm Hà : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B118S

Số ĐKCB: PD.043063, PM.073600, PM.073601

6051 Người lữ hành lặng lẽ / Hữu Mai : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 636tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558L

Số ĐKCB: PD.043082, PM.073664, PM.073665

6052 Đóng cửa thả Boss / Tứ Mộc : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2013 - 305tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/Đ431C

Số ĐKCB: PD.043080, PM.073658, PM.073659

6053 Bệnh tình yêu / Phương Tranh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2014 - 509tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B256T

Số ĐKCB: PD.043079, PM.073660, PM.073661

6054 Tình mù trong bóng đêm dài / Huỳnh, Thu Dung : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 282 tr. ; 23

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T312M

Số ĐKCB: PD.043078, PM.073656, PM.073657

6055 Chúng tôi - một thời mũ rơm mũ cối / Huỳnh, Dũng Nhân : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2020 -

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết ghi lại những kỷ niệm về cuộc sống của tác giả cùng với những cô bé, cậu bé sống trong khu tập thể Tòa soạn Báo Nhân Dân (Hà Nội), với những chuyển dịch bám sát theo thời cuộc của một giai đoạn lịch sử không thể nào quên trong ký

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.043061, PM.073636, PM.073637

6056 Lá rụng mùa / Trần, Bảo Định : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 360tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/L100R
Số ĐKCB: PD.043060, PM.073634, PM.073635

6057 Mùa hoa nắng / Trần, Bảo Định : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2020 - 321tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501H
Số ĐKCB: PD.043059, PM.073598, PM.073599

6058 Hương gió phương Nam / Nguyễn Q. Thắng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 376tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/H561G
Số ĐKCB: PD.043071, PM.073677, PM.073678

6059 Hương gió phương Nam / Nguyễn Q. Thắng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 406tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/H561G
Số ĐKCB: PD.043072, PM.073679, PM.073680

6060 Khu tập thể bờ sông / Phan, Khánh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 274tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/KH500T
Số ĐKCB: PD.043068, PM.073652, PM.073653

6061 Khu tập thể bờ sông / Phan, Khánh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 274tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/KH500T
Số ĐKCB: PD.043069, PM.073654, PM.073655

6062 Jude kẻ vô danh / Hardy, Thomas : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 580tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.8 23/J506K
Số ĐKCB: PD.043073, PM.073672, PM.073673

6063 Nhật ký cô giáo - Học kỳ Thu / Hồ, Yên Thục : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH124K
Số ĐKCB: PD.043037, PM.073596, PM.073597

6064 Góc phố ba người / Nguyễn, Mỹ Nữ : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 136 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/G419P
Số ĐKCB: PD.043039, PM.073624, PM.073625

6065 Người chết thuê / Thái Cường : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 186tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.043040, PM.073594, PM.073595

6066 Rơm rạ lấm lem / Nguyễn, Thị Thanh Bình : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 181 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 23/R463R
Số ĐKCB: PD.043041, PM.073580, PM.073581

6067 Căn phòng của Jacob / Woolf, Virginia : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/C115P
Số ĐKCB: PD.043042, PM.073606, PM.073607

6068 Hai bên chiến tuyến / Từ, Nguyên Thạch : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 211 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H103B
Số ĐKCB: PD.043044, PM.073608, PM.073609

6069 Phố tuyết / Hayashi Fumiko : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh , 2022 - 225 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.635 23/PH450T
Số ĐKCB: PD.043047, PM.073612, PM.073613

6070 Dựng lại con người - Lời của kẻ sĩ / Nguyên Cẩn : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 328 tr. ; 21
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/D556L
Số ĐKCB: PD.043048, PM.073614, PM.073615

6071 Đường 1C huyền thoại - Những bờ vai con gái / Trầm Hương : Công an nhân dân , 2021 - 269tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ5611
Số ĐKCB: PD.043055, PM.073643

6072 Cô đơn rực rỡ / La,Thị Ánh Hường : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 206 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C450Đ
Số ĐKCB: PD.043054, PM.073622, PM.073623

6073 Những lớp sóng / Woolf, Virginia : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 382tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/NH556L
Số ĐKCB: PD.043050, PM.073618, PM.073619

6074 Rừng xa / Bá Canh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 182tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R556X
Số ĐKCB: PD.043049, PM.073616, PM.073617

6075 Bình yên khi ta gặp nhau / Sói Xám Mọc Cánh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2013 - 445tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B312Y
Số ĐKCB: PD.043100, PM.073650, PM.073651

6076 Một thời chân đất : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 415tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 23/M458T
Số ĐKCB: PD.043098, PM.073685, PM.073686

6077 Franz Kafka - Người tẩy não nhân loại / Lê, Huy Bắc : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 316tr. ;
Tóm tắt: Nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp cùng những đóng góp của đại văn hào Franz Kafka c

Ký hiệu phân loại: 891.8635 23/FR107K
Số ĐKCB: PD.043099, PM.073687, PM.073688

6078 Khoảnh tối thành Paris / Galien, Alexandre : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 309tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/KH408T
Số ĐKCB: PD.043092, PM.073574, PM.073575

6079 Tiền của thiên hạ / Lâm Hà : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 455tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T305C
Số ĐKCB: PD.043091, PM.073564, PM.073565

6080 Lang thang trong trái tim anh / Nguyễn, Sênh Lục : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2013 - 341tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/L106T
Số ĐKCB: PD.043090, PM.073560, PM.073561

6081 Phong tỏa / May, Peter : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh , 2020 - 416tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.043088, PM.073562, PM.073563

6082 Con gái của chim Phượng Hoàng - Hy vọng là con đường của tôi / Müller, Isabelle : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 381 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/C430G
Số ĐKCB: PD.043087, PM.073570, PM.073571

6083 Đạo tình / Chu, Ngọc : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 464tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ108T
Số ĐKCB: PD.043028, PM.073433, PM.073434

6084 Đạo tình / Chu, Ngọc : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 480tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ108T
Số ĐKCB: PD.043027, PM.073431, PM.073432

6085 Nỗi ám ảnh cuộc đời / Trần, Anh Tuấn : Hội nhà văn , 2022 - 184tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N452A
Số ĐKCB: PD.042814, PM.073317, PM.073318

6086 Ẩn ức trắng / Kim Tam Long : Dân trí , 2020 - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Â-121Ư
Số ĐKCB: PD.042973, PM.073475, PM.073476

6087 Nửa kia biệt tích / Bennet. Brit : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 504tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N551K
Số ĐKCB: PD.042975, PM.073097, PM.073098

6088 Người hạt dẻ / Sveistrup, Søren : Văn học , 2022 - 523 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 839.8138 23/NG558H
Số ĐKCB: PD.043026, PM.073413, PM.073414

6089 Ong mật và sấm rền / Riku Onda : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 624 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/O-431M
Số ĐKCB: PD.043025, PM.073489, PM.073490

6090 Hoa Tư dẫn / Đường Thất Công Tử : Văn học , 2020 - 554tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H401T
Số ĐKCB: PD.043024, PM.073411, PM.073412

6091 Stillhouse - Ác mộng ven hồ / Caine, Rachel : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị , 2020 -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/ST309A
Số ĐKCB: PD.043030, PM.073439, PM.073440

6092 Stillhouse - Dòng sông hắc ám / Caine, Rachel : Thanh niên , 2020 - 455tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/ST309D
Số ĐKCB: PD.043029, PM.073437, PM.073438

6093 Shuggie Bain - Chiếc linh hồn nhỏ / Stuart, Douglas : Văn học , 2022 - 680tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S000H
Số ĐKCB: PD.042843, PM.073509, PM.073510

6094 Một đời tự tại / Qúy Tiện Lam : Phụ nữ , 2022 - 356tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1852 23/M458Đ
Số ĐKCB: PD.042875, PM.073231, PM.073232

6095 Oan gia tương phùng / Tiêu Dao Hồng Trần : Văn học , 2019 - 522tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/O-406G
Số ĐKCB: PD.042931, PM.073429, PM.073430

6096 Khi phụ nữ lên tiếng / Cooper, Yvette : Dân trí , 2021 - 327 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Giới thiệu 35 bài diễn thuyết xuất sắc, truyền cảm hứng gửi đến toàn cầu về nhiều vấn đề nóng như: chiến tranh, biến đổi khí hậu, đến những vấn đề chuyên biệt hơn như như vật lý, mại dâm, nghệ thuật và cái đẹp... để thấy tầm quan trọng của phụ nữ, họ
Ký hiệu phân loại: 808.51082 23/KH300P
Số ĐKCB: PD.042889, PM.073261, PM.073262

6097 Em / Kepnes, Caroline : Lao động , 2021 - 575tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/E202
Số ĐKCB: PD.042835, PM.073241, PM.073242

6098 Chuyện con mèo dạy hải âu bay / Sepúlveda, Luis : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 140 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863.64 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.042816, PM.073321, PM.073322

6099 Chuyện con mèo và con chuột bạn thân của nó / Sepúlveda, Luis : Nxb. Hội Nhà văn , 2020 - 79
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863.64 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.042815, PM.073319, PM.073320

6100 Cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer / Twain, Mark : Văn học , 2019 - 302tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.5 23/
Số ĐKCB: PD.042813, PM.073315, PM.073316

6101 Như chỉ mới hôm qua / Diệp Lạc Vô Tâm : Văn học , 2020 - 575tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH550C
Số ĐKCB: PD.042865, PM.073455, PM.073456

6102 Quên để hạnh phúc / Tào, Đình : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt , 2019 - 420tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/QU254Đ
Số ĐKCB: PD.042868, PM.073281, PM.073282

6103 Chúng ta thấy lại những vì sao / Greene, Jayson : Thanh niên , 2021 - 374tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.042864, PM.073515, PM.073516

6104 Năm đứa trẻ và nó / Nesbit, E. : Thanh niên , 2020 - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/N114Đ
Số ĐKCB: PD.042863, PM.073277, PM.073278

6105 Hồi kết đẹp xinh / Lê, Châu Bảo Ngọc : Thanh niên , 2021 - 259 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H452K
Số ĐKCB: PD.042838, PM.073313, PM.073314

6106 Danh nghĩa nhân dân / Chu Mai Sâm : Nxb. Hà Nội , 2021 - 506tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/D107N
Số ĐKCB: PD.043001, PM.073543, PM.073544

6107 Hiệu sách nhỏ ở Paris / George, Nina : Nxb. Hà Nội , 2021 - 452tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/H309S
Số ĐKCB: PD.042823, PM.073311, PM.073312

6108 Thép đã tôi thế đấy / Ostrovski, Nikolai Alekseevich : Văn học , 2020 - 556tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.7342 23/TH206Đ
Số ĐKCB: PD.042830, PM.073393, PM.073394

6109 Pháo đài số / Brown, Dan : Lao động , 2022 - 585 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/PH108Đ
Số ĐKCB: PD.043006, PM.073415, PM.073416

6110 Hỏa dực / Thành Châu : Nxb. Hà Nội , 2020 - 355tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401D
Số ĐKCB: PD.043005, PM.073417, PM.073418

6111 Rebecca / Du Maurier, Daphne : Thanh niên , 2020 - 534tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/R200B
Số ĐKCB: PD.043004, PM.073197, PM.073198

6112 Kế hoạch "cưa" lại bạn gái / Hoa Thanh Thần : Văn học , 2021 - 507tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/K250H
Số ĐKCB: PD.043003, PM.073525, PM.073526

6113 Bậc thầy chém giá : Thanh niên , 2021 - 560 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B119T
Số ĐKCB: PD.043008, PM.073199, PM.073200

6114 Order một tình yêu cao cấp / Ngải Tiểu Đồ : Văn học , 2020 - 423tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/O-000R
Số ĐKCB: PD.042897, PM.073383, PM.073384

6115 Order một tình yêu cao cấp / Ngải Tiểu Đồ : Văn học , 2020 - 423tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/O-000R
Số ĐKCB: PD.042898, PM.073385, PM.073386

6116 Nhân duyên trăm năm / Tâm Phương : Thanh niên , 2020 - 407tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH121D
Số ĐKCB: PD.042884, PM.073131, PM.073132

6117 Tiệm dệt hồi ức ẩn trong sương / Yuta, Takahashi : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/T304D
Số ĐKCB: PD.042799, PM.073153, PM.073154

6118 Hứa với con ba nhé / Biden, Joe - tr. ; cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818.6 23/H551V
Số ĐKCB: PD.042850, PM.073511, PM.073512

6119 Đứng trước biển / Nguyễn, Mạnh Tuấn : Hội Nhà văn , 2020 - 534tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ556T
Số ĐKCB: PD.042822, PM.073299, PM.073300

6120 Muôn vàn hương vị đều là cuộc sống / Phong Tử Khải : Văn học , 2021 - 280tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18608 23/M517V
Số ĐKCB: PD.042913, PM.073229, PM.073230

6121 Trí tuệ đạo gia / Dao, Deng Ming : Hồng Đức , 2021 - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện trí tuệ của người xưa, những câu chuyện huyền thoại chứa đựng cốt lõi của chân lý, của lẽ phải, của kinh nghiệm sống được người xưa ca tụng và truyền dạy.

Ký hiệu phân loại: 895.18603 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.042851, PM.073491, PM.073492

6122 Sherlock Holmes / Doyle, Arthur conan : Văn học , 2021 - 615tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/S000H
Số ĐKCB: PD.042950, PM.073221, PM.073222

6123 Túp lều bác Tom / Stowe, Harriet Beecher : Văn học , 2021 - 510tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T521L
Số ĐKCB: PD.042912, PM.073225, PM.073226

6124 Anh có thiếu người yêu không? / Ngô, Đồng Tư Ngữ : Hồng Đức , 2021 - 512tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A107C
Số ĐKCB: PD.042947, PM.073215, PM.073216

6125 Tết ở làng Địa ngục / Thảo Trang : Thanh niên , 2022 - 544 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T258-O
Số ĐKCB: PD.042946, PM.073223, PM.073224

6126 Nếu còn có ngày mai / Sheldon, Sidney : Văn học , 2019 - 616tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/N259C
Số ĐKCB: PD.042976, PM.073099, PM.073100

6127 Trên sa mạc và trong rừng thẳm / Sienkiewicz, Henryk : Văn học , 2019 - 508tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8536 23/TR254S
Số ĐKCB: PD.042974, PM.073193, PM.073194

6128 Hải thượng sinh minh nguyệt / Thương Thái Vi : Văn học , 2020 - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H103T
Số ĐKCB: PD.042909, PM.073171, PM.073172

6129 Anh luôn ở bên em / Cố Tây Tước : Văn học , 2021 - 448tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A107L
Số ĐKCB: PD.042906, PM.073517, PM.073518

6130 Những bữa cơm hoài niệm ở trạm mèo con / Yuta, Takahashi : Văn học , 2022 - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.042806, PM.073167, PM.073168

6131 Vòng eo 98 - Vẻ đẹp không hoàn hảo : Hội nhà văn , 2021 - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/V431E
Số ĐKCB: PD.042805, PM.073425, PM.073426

6132 Quên để hạnh phúc / Tào, Đình : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt , 2019 - 420tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/QU254Đ
Số ĐKCB: PD.042867, PM.073283, PM.073284

6133 Một nửa ngọt ngào, một nửa đau thương / Kỳ Tử : Văn học , 2021 - 515tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M458N
Số ĐKCB: PD.042900, PM.073389, PM.073390

6134 Lại đây, ôm cái nào! / Tả Đồng : Văn học , 2021 - 511tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L103Đ
Số ĐKCB: PD.042899, PM.073387, PM.073388

6135 Anh đến từ bên ngoài thời gian / Huyền Mặc : Văn học , 2021 - 522tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A107Đ
Số ĐKCB: PD.042905, PM.073521, PM.073522

6136 Đào / Linh Lê : Thanh niên , 2019 - 274tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ108-
Số ĐKCB: PD.042904, PM.073257, PM.073258

6137 Thế giới ngầm của Ripley / Highsmith, Patricia : Thanh niên ; Công ty Sách Bách Việt , 2020 -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/TH250G
Số ĐKCB: PD.042902, PM.073421, PM.073422

6138 Phép màu cho Marigold / Montgomery, L. M. : Lao động , 2020 - 450tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.52 23/PH206M
Số ĐKCB: PD.042901, PM.073419, PM.073420

6139 Lev Tolstoy nhà văn hiện thực hiên tài : Thanh niên , 2022 - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cuốn sách gồm các câu chuyện kể về cuộc đời của nhà văn Lev Tolstoy và những tác ph
Ký hiệu phân loại: 891.7092 23/L200V
Số ĐKCB: PD.042938, PM.073173, PM.073174

6140 Tận cùng của cô đơn / Wells, Benedict : Lao động , 2021 - 355tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.92 23/T121C
Số ĐKCB: PD.042849, PM.073375, PM.073376

6141 Nhìn thấy em là cười / Cá Cá Du : Văn học , 2021 - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH311T
Số ĐKCB: PD.042847, PM.073183, PM.073184

6142 Bạn trai tôi mắc chứng hoang tưởng / Diệp Tử : Thanh niên , 2020 - 608tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105T
Số ĐKCB: PD.042965, PM.073453, PM.073454

6143 Liệt thần / Giao Chi : Thanh niên , 2020 - 290tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L308T
Số ĐKCB: PD.042964, PM.073275, PM.073276

6144 Không kịp nói yêu em / Phỉ Ngã Tư Tồn : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/KH455K
Số ĐKCB: PD.042844, PM.073427, PM.073428

6145 Bản hòa tấu hôn nhân / Bản Lật Tử : Hồng Đức , 2020 - 345tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105H
Số ĐKCB: PD.042827, PM.073303, PM.073304

6146 Bản hòa tấu hôn nhân / Bản Lật Tử : Hồng Đức , 2020 - 364tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105H
Số ĐKCB: PD.042826, PM.073301, PM.073302

6147 Thơ dâng mẹ / Nguyễn, Thị Thiện : Hội nhà văn , 2020 - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221408 23/TH460D
Số ĐKCB: PD.042920, PM.073141, PM.073142

6148 Phía bên kia nửa đêm / Sheldon, Sidney : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng , 2017 - 676tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/PH301B
Số ĐKCB: PD.042866, PM.073457, PM.073458

6149 Con đà điểu của hoàng đế / Berry, Julie : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị , 2020 - 294tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.042960, PM.073471, PM.073472

6150 Miếng da lừa / Balzac, Honoré de : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng , 2019 - 363tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.7 23/M306D
Số ĐKCB: PD.042980, PM.073089, PM.073090

6151 Uống nhầm một ánh mắt, cơn say theo cả đời / Lạc Vi Gian Mỗ Mỗ : Văn học , 2021 - 387tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/U518N
Số ĐKCB: PD.042824, PM.073297, PM.073298

6152 Uống nhầm một ánh mắt, cơn say theo cả đời / Lạc Vi Gian Mỗ Mỗ : Văn học , 2021 - 387tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/U518N
Số ĐKCB: PD.042825, PM.073295, PM.073296

6153 Bán linh hồn cho ác quỷ / Kiya : Thanh niên , 2019 - 520tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105L
Số ĐKCB: PD.042834, PM.073239, PM.073240

6154 Cách để truyền cảm hứng / Lê, Quang : Hồng Đức , 2020 - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số kỹ năng để có thể trở thành một diễn giả truyền cảm hứng; cách để diễn thuyết trước công chúng một cách tự tin, cách để chuẩn bị, viết và trình bày một bài phát biểu, cách đặt câu hỏi sao cho thật thông minh, cách để hoàn thiện giọng

Ký hiệu phân loại: 808.5 23/C102Đ

Số ĐKCB: PD.042809, PM.073333, PM.073334

6155 Người đến từ bóng tối / Tang Giới : Văn học , 2019 - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG558Đ

Số ĐKCB: PD.042869, PM.073285, PM.073286

6156 Ba người lính ngự lâm / Dumas, Alexandre : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng , 2019 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.7 23/B100N

Số ĐKCB: PD.043016, PM.073395, PM.073396

6157 Những phóng sự chọn lọc / Hoàng, Anh Sướng : Nxb. Hội Nhà văn , 2021 - 454 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556P

Số ĐKCB: PD.042956, PM.073497, PM.073498

6158 Hai mươi năm sau / Dumas, Alexandre : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng , 2019 - 823tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.7 23/H103M

Số ĐKCB: PD.043002, PM.073553, PM.073554

6159 Sông Đông êm đềm / Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.043015, PM.073557, PM.073558

6160 Sông Đông êm đềm / Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.043014, PM.073555, PM.073556

6161 Dữ liệu bạch kim / Higashino, Keigo : Thanh niên , 2022 - 459 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/D550L

Số ĐKCB: PD.042953, PM.073205, PM.073206

6162 Kế hoạch hoàn hảo / Sheldon, Sidney : Văn học , 2018 - 382tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/K250H

Số ĐKCB: PD.042952, PM.073203, PM.073204, LD.012768, LD.012769

6163 Đứa trẻ thứ sáu / Barker, J. D. : Thanh niên , 2020 - 619tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ551T

Số ĐKCB: PD.043013, PM.073451, PM.073452

6164 Cuốn theo chiều gió / Mitchell, Margaret : Văn học , 2019 - 527tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/C517T

Số ĐKCB: PD.043010, PM.073445, PM.073446

6165 Cuốn theo chiều gió / Mitchell, Margaret : Văn học , 2019 - 483tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/C517T

Số ĐKCB: PD.043011, PM.073447, PM.073448

6166 Ngỡ chỉ là thoáng qua, mà một đời thương nhớ / Thư Nghi : Văn học , 2021 - 506tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG460C
Số ĐKCB: PD.042943, PM.073179, PM.073180

6167 Ngỡ chỉ là thoáng qua, mà một đời thương nhớ / Thư Nghi : Văn học , 2021 - 510tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG460C
Số ĐKCB: PD.042942, PM.073177, PM.073178

6168 Nếu biết rằng em cũng yêu anh / Ô Vân Nhiễm Nhiễm : Văn học , 2021 - 394tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/N259B
Số ĐKCB: PD.043012, PM.073449, PM.073450

6169 Ác quỷ / Vũ, Khúc : Thanh niên , 2021 - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A-101QQ
Số ĐKCB: PD.042833, PM.073243, PM.073244

6170 Nắm nhầm một bàn tay, tìm được người như ý / Cốc Hựu Tử : Văn học , 2020 - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/N114N
Số ĐKCB: PD.042936, PM.073175, PM.073176

6171 Đợi khi tôi có tội / Đinh Mặc : Văn học , 2022 - 516 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042785, PM.073009, PM.073010, LD.053213, LD.053214, LD.053215

6172 Đợi khi tôi có tội / Đinh Mặc : Văn học , 2022 - 496 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042783, PM.073005, PM.073006, LD.053207, LD.053208, LD.053209

6173 Đợi khi tôi có tội / Đinh Mặc : Văn học , 2022 - 516 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042784, PM.073007, PM.073008, LD.053210, LD.053211, LD.053212

6174 90 chân dung văn hoá - văn chương Việt / Phong Lê : Nxb. Trẻ , 2021 - 816tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tập hợp các bài viết nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của 90 gương mặt tiêu biểu của văn hoá, văn chương - học thuật Việt Nam như: Chu Văn An, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Đỗ Chu, Chu Lai, Trần Đăng Khoa

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/CH311M
Số ĐKCB: PD.042782, PM.072975, PM.072976

6175 Sói già phố Wall / Belfort, Jordan : Lao động , 2022 - 630tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 810.5403 23/S428G
Số ĐKCB: PD.042781, PM.072973, PM.072974

6176 Sói già phố Wall / Belfort, Jordan : Lao động , 2022 - 686tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 810.5403 23/S428G
Số ĐKCB: PD.042780, PM.072971, PM.072972

6177 Truyện cổ nước Nam / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc : Văn học , 2022 - 297tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.042662, PM.072732, PM.072733

6178 Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê, Văn Chương : Nxb. Trẻ , 2022 - 288tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phóng sự về hoạt động mưu sinh đa dạng của ngư dân Quảng Ngãi trên vùng biển Hoàng Sa và những tấm gương ngư dân kiên trì, anh dũng bám biển nhằm khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta, những phong tục hay của miền biển...

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH550C
Số ĐKCB: PD.042746, PM.073031, PM.073032

6179 Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê, Văn Chương : Nxb. Trẻ , 2022 - 306tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phóng sự về hoạt động mưu sinh đa dạng của ngư dân Quảng Ngãi trên vùng biển Hoàng Sa và những tấm gương ngư dân kiên trì, anh dũng bám biển nhằm khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta, những phong tục hay của miền biển...

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH550C
Số ĐKCB: PD.042744, PM.073027, PM.073028

6180 Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê, Văn Chương : Nxb. Trẻ , 2022 - 352tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phóng sự về hoạt động mưu sinh đa dạng của ngư dân Quảng Ngãi trên vùng biển Hoàng Sa và những tấm gương ngư dân kiên trì, anh dũng bám biển nhằm khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta, những phong tục hay của miền biển...

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH550C
Số ĐKCB: PD.042745, PM.073029, PM.073030

6181 Truyện cổ nước Nam / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc : Văn học , 2022 - 276tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.042661, PM.072730, PM.072731

6182 Hãng Luật / Grisham , John : Trẻ , 2022 - 544 tr. ; 23 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/H106L
Số ĐKCB: PD.042772, PM.072997, PM.072998

6183 Bí mật thượng đẳng / Tiên Sắc Xám : Văn học , 2020 - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B300M
Số ĐKCB: PD.042674, PM.072761, PM.072762

6184 Phòng kín nhốt cá / Mặc, Bảo Phi Bảo : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 422tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/PH431K
Số ĐKCB: PD.042724, PM.072751, PM.072752

6185 Phòng kín nhốt cá / Mặc, Bảo Phi Bảo : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/PH431K
Số ĐKCB: PD.042725, PM.072753, PM.072754

6186 Tiệm dệt hồi ức ẩn trong sương / Takahashi, Yuta : Phụ nữ , 2021 - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/T304D
Số ĐKCB: PD.042734, PM.072708, PM.072709

6187 Thơ Hồ Xuân Hương / Hà, Minh Đức : Trẻ , 2022 - 140tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460H
Số ĐKCB: PD.042606, PM.072845, PM.072846

6188 Joni mắt tịt và đồng bọn tinh nghịch / Nguyễn, Khắc Cường : Nxb. Trẻ , 2022 - 224tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/J400N
Số ĐKCB: PD.042730, PM.072710, PM.072711

6189 Trái tim phù thủy / Gornichec, Genevieve : Phụ nữ , 2022 - 469tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TR103T
Số ĐKCB: PD.042621, PM.072841, PM.072842

6190 Bóng đêm ám ảnh / Hughes, Egan : Thanh niên , 2022 - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/B431Đ
Số ĐKCB: PD.042619, PM.072933, PM.072934

6191 Ra bờ suối ngắm hoa kèn hồng / Nguyễn, Nhật Ánh : Nxb. Trẻ , 2022 - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042626, PM.072825, PM.072826, LD.052625, LD.052626, XLD.004567

6192 Chuồng cọp trên cao / Nguyễn , Thu Hằng : Trẻ , 2022 - 165tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH518C
Số ĐKCB: PD.042694, PM.073025, PM.073026

6193 Cảm ơn người đã rời xa tôi / Hà, Thanh Phúc : Phụ nữ , 2020 - 229tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C104-Ơ
Số ĐKCB: PD.042718, PM.072795, PM.072796

6194 Cõi người mắc cạn / Hoàng, Khánh Duy : Nxb. Trẻ , 2022 - 132 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C428N
Số ĐKCB: PD.042715, PM.072817, PM.072818

6195 Khói bếp không tan / Lê, Giang : Nxb. Trẻ , 2021 - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/KH428B
Số ĐKCB: PD.042712, PM.072903, PM.072904

6196 Mưa thu nhớ tằm / Bình, Nguyên Lộc : Nxb. Trẻ , 2021 - 254tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M551T
Số ĐKCB: PD.042678, PM.072767, PM.072768

6197 Đền mạng / Grisham, John : Nxb. Trẻ , 2021 - 671 tr. ; 23 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/Đ254M
Số ĐKCB: PD.042769, PM.072905, PM.072906

6198 Đức Phật, Nữ Chúa và điệp viên / Hồ, Anh Thái : Nxb. Trẻ , 2022 - 230 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ552P
Số ĐKCB: PD.042682, PM.073045, PM.073046

6199 Hội Vệ nhân / Grisham, John : Nxb. Trẻ , 2022 - 365 tr. ; 23 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/H452V
Số ĐKCB: PD.042764, PM.072885, PM.072886

6200 Kẻ săn chuột / Phã Nguyện : Nxb. Trẻ , 2021 - 218tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K200S
Số ĐKCB: PD.042673, PM.072698, PM.072699

6201 Có thú dữ trong thành phố / Nguyên Nguyên : Nxb. Trẻ , 2022 - 202 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400T
Số ĐKCB: PD.042675, PM.072765, PM.072766

6202 Lúc nào cũng là quá muộn / Zelda : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 147tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L506N
Số ĐKCB: PD.042663, PM.072704, PM.072705

6203 Vọng lâu tử thần / Christie, Agafha : Trẻ , 2022 - 280tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042625, PM.073077, PM.073078, PD.044014, PM.074573, PM.074574

6204 Bí mật ẩn giấu / Kepnes, Caroline : Lao động , 2022 - 567tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B300M
Số ĐKCB: PD.042611, PM.073083, PM.073084

6205 Kiếp này chỉ làm khách hồng trần / Bạch Lạc Mai : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 416 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.186 23/K107N
Số ĐKCB: PD.042650, PM.072797, PM.072798

6206 Bầy Rùa chồng chất / Green, John : Nxb. Trẻ , 2021 - 309tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B126R
Số ĐKCB: PD.042657, PM.072724, PM.072725

6207 Nỗi sợ & những khuôn hình / Lê, Anh Hoài : Nxb. Trẻ , 2022 - 190 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N452S
Số ĐKCB: PD.042695, PM.073023, PM.073024

6208 Bên trong tổ kén / Green, John : Trẻ , 2022 - 309 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B254T
Số ĐKCB: PD.042652, PM.072785, PM.072786

6209 Tết ở làng Địa ngục / Thảo Trang : Thanh niên , 2022 - 543 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T258-O
Số ĐKCB: PD.042733, PM.072712, PM.072713

6210 Về nhà trước trời tối / Sager, Riley : Lao Động , 2022 - 526tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/V250N
Số ĐKCB: PD.042660, PM.072789, PM.072790

6211 Tôi lại mơ thấy giấc mơ ấy / Yoru Sumino : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 276 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/T452L
Số ĐKCB: PD.042632, PM.072813, PM.072814

6212 Con người hỡi ôi / Song Sok Ze : Nxb. Trẻ , 2021 - 263tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/C430N
Số ĐKCB: PD.042630, PM.072748

6213 Lũ chim thích chọn cành khô / Mai, Thanh Nga : Nxb. Trẻ , 2021 - 206tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L500C
Số ĐKCB: PD.042629, PM.072744, PM.072745

6214 Những bữa cơm hoài niệm ở Trạm Mèo Con / Yuta Takahashi : Văn học , 2022 - 299 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.042691, PM.072855, PM.072856

6215 Đáp án của thời gian / Lư, Tư Hạo : Phụ nữ Việt Nam , 2021 - 309tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ109A
Số ĐKCB: PD.042631, PM.072811, PM.072812

6216 Vụn ký ức / Yang Phan : Nxb. Trẻ , 2022 - 154 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042697, PM.073019, PM.073020, PD.044032, PM.074700, PM.074701

6217 Ngủ ngon nhé, nàng thơ / Nguyễn, Dương Quỳnh : Nxb. Trẻ , 2022 - 246 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG500N
Số ĐKCB: PD.042696, PM.073021, PM.073022

6218 Bảy bảy bốn chín / Hoàng, Công Danh : Nxb. Trẻ , 2022 - 158 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B112B
Số ĐKCB: PD.042646, PM.072805, PM.072806

6219 Nửa lời chưa nói / Duy Ân : Nxb. Trẻ , 2022 - 165 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042644, PM.072740, PM.072741, PD.043942, PM.074877, PM.074878

6220 Vệt sáng của bụi / Lê, Quang Trạng : Nxb. Trẻ , 2022 - 158 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V258S
Số ĐKCB: PD.042643, PM.072738, PM.072739

6221 Bí mật của bóng tối / Đinh, Thành Trung : Nxb. Trẻ , 2021 - 166tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B300M
Số ĐKCB: PD.042641, PM.073063, PM.073064

6222 Chopin biến mất / Hiền Trang : Nxb. Trẻ , 2022 - 245 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH434B
Số ĐKCB: PD.042639, PM.072777, PM.072778

6223 Những kẻ âu lo / Backman, Fredrik : Nxb. Trẻ , 2022 - 543 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.738 23/NH556K
Số ĐKCB: PD.042617, PM.072961, PM.072962

6224 Hong tay khói lạnh / Nguyễn, Ngọc Tư : Nxb. Trẻ , 2022 - 173 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/H431T
Số ĐKCB: PD.042638, PM.072851, PM.072852

6225 Sói và Dương cầm / Diệp Lục Vô Tâm : Văn học , 2021 - 412tr ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042627, PM.073067, PM.073068, LD.053108, LD.053109, LD.053110

6226 Sói và Dương cầm / Diệp Lục Vô Tâm : Văn học , 2021 - 384tr ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042628, PM.073069, PM.073070, LD.053111, LD.053112, LD.053113

6227 Sau tang lễ / Christie, Agatha : Nxb. Trẻ , 2022 - 366tr ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042624, PM.073075, PM.073076, PD.044060, PM.074566, PM.074567, LD.053353

6228 Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Răng cọp / Leblanc, Maurice : Văn học , 2022 - 547 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/A109L

Số ĐKCB: PD.042615, PM.072919, PM.072920

6229 Con trai phù thủy / Barnhill, Kelly : Nxb. Trẻ , 2021 - 428tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430T

Số ĐKCB: PD.042711, PM.072897, PM.072898

6230 Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Bí ẩn nút chai pha lê / Leblanc, Maurice : Văn học , 2022 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/A109L

Số ĐKCB: PD.042614, PM.072917, PM.072918

6231 Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa : Tái xuất / Leblanc, Maurice : Văn học , 2022 - 407 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/A109L

Số ĐKCB: PD.042613, PM.072915, PM.072916

6232 Tôi vẫn sống / Marshall, Kate Alice : Nxb. Trẻ , 2021 - 399 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T452V

Số ĐKCB: PD.042636, PM.072843, PM.072844

6233 Cõi âm nơi quán Cây Dương / Bình Nguyên Lộc : Trẻ , 2021 - 215tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C428A

Số ĐKCB: PD.042602, PM.072823, PM.072824

6234 Vượt dốc / Lê, Lâm : Nxb. Hà Nội , 2011 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/V563D

Số ĐKCB: PD.032289, PM.059375, LD.019331

6235 Tình yêu nồng cháy / Sái, Cần Cần : Phụ nữ , 2011 - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/T312Y

Số ĐKCB: PD.031731, PM.058453, PM.058454, LD.013841

6236 Arsène Lupin - Siêu trộm hào hoa: Người đàn bà bí ẩn / Leblanc, Maurice : Văn học , 2022 -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/A109L

Số ĐKCB: PD.042612, PM.072913, PM.072914

6237 Tuổi ấy mình yêu / Lê, Minh Hà : Nxb. Trẻ , 2021 - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/T515Â

Số ĐKCB: PD.042705, PM.072941, PM.072942

6238 Tay chơi / Mai Lâm : Nxb. Trẻ , 2021 - 359tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/T112C

Số ĐKCB: PD.042716, PM.072921, PM.072922

6239 Giấc mơ chín tầng mây / Kim Man Jung : Nxb. Trẻ , 2022 - 271 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.732 23/GI-119M
Số ĐKCB: PD.042683, PM.073047, PM.073048

6240 Đúng người, không sai thời điểm / Thân Trang : Trẻ , 2021 - 271tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ513N
Số ĐKCB: PD.042684, PM.073049, PM.073050

6241 Những đêm sương / Ngọc Giao : Nxb. Trẻ , 2021 - 325tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.042702, PM.072951, PM.072952

6242 Tấm vải đỏ / Hồng Nương Tử : Hồng Đức , 2021 - 421 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T120V
Số ĐKCB: PD.042685, PM.073065, PM.073066

6243 Sau anh / Moyes, Jojo : Nxb. Trẻ , 2021 - 535 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/S111A
Số ĐKCB: PD.042698, PM.073017, PM.073018

6244 Cảm ơn vì đã cạnh bên / Minh Phúc : Nxb. Trẻ , 2022 - 233 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/C104-Ơ
Số ĐKCB: PD.042700, PM.072937, PM.072938

6245 Khuôn mặt người khác / Kōbō Abe : Dân trí , 2022 - 332 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/KH517M
Số ĐKCB: PD.042699, PM.072935, PM.072936

6246 Vũ Bão tuyển tập / Hồ Anh Thái tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2021. - 942 tr. ; 21 cm
T2 : Truyện ngắn - Phóng sự - Hồi kí. - 2021. - 942 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V500B
Số ĐKCB: PD.042528, PM.072654, PM.072655

6247 Thu Bồn - Tác phẩm / Thu Bồn : Văn học , 2021 - 426 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH500B
Số ĐKCB: PD.042527, PM.072650, PM.072651

6248 Thu Bồn - Tác phẩm / Ngô Thảo tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học. - 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH500B
Số ĐKCB: PD.042526, PM.072648, PM.072649

6249 Đông Chu liệt Quốc : Tiểu thuyết chương hồi / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục d.; Cao Xuân Huy h.đ.. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 728tr. ; 21cm
T.2 : Đông Chu liệt quốc. - 2016. - 728tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1346 23/Đ455C
Số ĐKCB: PD.042435, PM.072526

6250 Đông Chu liệt quốc : Tiểu thuyết chương hồi / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục d.; Cao Xuân Huy h.đ.. - Hà Nội : Văn học. - 23cm. - 158000đ
T.1 : Đông Chu liệt quốc. - 2016. - 736tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1346 23/Đ455C
Số ĐKCB: PD.042436, PM.072525

6251 Tứ quý cẩm : Tiểu thuyết / Minh Nguyệt Đăng, d.. Tra Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 488tr. ; 24cm
T.4 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 488tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PD.042444, PM.072481, PM.072482

6252 Tứ quý cẩm : Tiểu thuyết / Minh Nguyệt Đăng, d.. Tra Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 492tr. ; 24cm
T.3 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 492tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PD.042443, PM.072479, PM.072480

6253 Tứ quý cẩm : Tiểu thuyết / Minh Nguyệt Đăng, d.. Tra Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 444tr. ; 24cm
T.2 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 444tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PD.042442, PM.072477, PM.072478

6254 Tứ quý cẩm : Tiểu thuyết / Minh Nguyệt Đăng, d.. Tra Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 444tr. ; 24cm
T.1 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 444tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PD.042441, PM.072475, PM.072476

6255 Sổ tay sử dụng đàn ông : Tiểu thuyết / Lam Bạch Sắc, Losedow d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 126000đ
T.1 : Sổ tay sử dụng đàn ông. - 2014. - 416tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/S450T
Số ĐKCB: PD.042432, PM.072344, PM.072345

6256 100 truyện ngắn : Truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 528tr. ; 24cm
T.1 : 100 truyện ngắn. - 2017. - 528tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M458T
Số ĐKCB: PD.042439, PM.072534, PM.072535

6257 100 truyện ngắn : Truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 24cm
T.2 : 100 truyện ngắn. - 2017. - 532tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M458T
Số ĐKCB: PD.042440, PM.072536, PM.072537

6258 Lạc chốn phù hoa : Tiểu thuyết / Bất Kinh Ngu, Greenrose1q d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 145000đ
T.2 : Lạc chốn phù hoa. - 2014. - 496tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L101C
Số ĐKCB: PD.042431, PM.072348, PM.072349

Lạc chốn phù hoa : Tiểu thuyết / Bất Kính Ngữ, Greenroseq d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. -
6259 145000đ
T.1 : Lạc chốn phù hoa. - 2014. - 528tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L101C
Số ĐKCB: PD.042430, PM.072346, PM.072347
Như hoa hiu sương lại hiu gió : Tiểu thuyết / Vương Thiên, Vũ Nhu Lê d.. - Hà Nội : Văn
6260 học. - 21cm
T.1 : Như hoa như sương lại như gió. - 2016. - 524tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH500H
Số ĐKCB: PD.042429, PM.072465, PM.072466
6261 Harry Potter / Rowling, J.K. : Trẻ , 2023 - 716tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042231, PM.072192, PM.072193, PM.072194, PD.043964, PM.074931, PM.074932, PD.044628, PM.076080, PM.076081, PM.076082
6262 Harry Potter / Rowling, J.K. : Trẻ , 2023 - 1310tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042230, PM.072189, PM.072190, PM.072191, PD.043963, PM.074929, PM.074930, PD.044627, PM.076077, PM.076078, PM.076079
6263 Harry Potter / Rowling, J.K. : Trẻ , 2021 - 922tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042229, PM.072186, PM.072187, PM.072188, PD.044626, PM.076074, PM.076075, PM.076076
6264 Harry Potter / Rowling, J.K. : Trẻ , 2023 - 430tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042227, PM.072180, PM.072181, PM.072182, PD.043960, PM.074923, PM.074924, PD.044624, PM.076068, PM.076069, PM.076070
6265 Harry Potter / Rowling, J.K. : Trẻ , 2023 - 366tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042226, PM.072177, PM.072178, PM.072179, PD.043959, PM.074921, PM.074922, PD.044623, PM.076065, PM.076066, PM.076067
6266 Vân Trung Ca : Tiểu thuyết / Đồng Hoa; Losedow d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21 cm
T.1 : Hẹn ước. - 2015. - 544tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.046962, LD.046963, PD.042433, PM.072350, PM.072351, LD.046961
6267 Những tháng năm hổ phách / Tuyết Ảnh Sương Hồn : Thời đại , 2014 - 527tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.042415, PM.072402, PM.072403, PD.040115, PM.068896, LD.046550
6268 Anh Thơ toàn tập / Anh Thơ : Văn học , 2018 - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/A107T
Số ĐKCB: PD.040495, PM.069589, PM.069590
6269 Lời nguyền Lỗ Ban / Viên, Thái Cực : Văn học , 2013 - 474tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034408, PM.062169, PM.062170, LD.024711, LD.024745
6270 Hội chợ phù hoa / Makepeace Thackeray, William : Văn học , 2011 - 559tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H452C
Số ĐKCB: PD.032379, PM.059666, PM.059667, LD.013778

6271 101 truyện cười học sinh, sinh viên / Đức Anh : Dân trí , 2011 - 190tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 M458T
Số ĐKCB: PD.032403, PM.059690, PM.059691, LD.013823

6272 101 truyện cười học sinh, sinh viên / Đức Anh : Dân trí , 2011 - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 M458T
Số ĐKCB: PD.032402, PM.059688, PM.059689, LD.013814

6273 Sherlock Holmes / Doyle, Arthur conan : Văn học , 2021 - 703tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 S000H
Số ĐKCB: PD.031121, PM.057406, PD.042948, PM.073219, PM.073220

6274 Sherlock Holmes / Doyle, Arthur conan : Văn học , 2021 - 683tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 S000H
Số ĐKCB: PD.031120, PM.057405, PD.042949, PM.073217, PM.073218

6275 Phong thần diễn nghĩa / Hứa, Trọng Lâm : Văn học , 2023 - 611tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.030934, PM.057191, PM.057192, PD.045382, PM.077474, PM.077475

6276 Phong thần diễn nghĩa / Hứa, Trọng Lâm : Văn học , 2023 - 671tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.030933, PM.057189, PM.057190, PD.045381, PM.077472, PM.077473

6277 Sherlock Homes toàn tập / Doyle, Conan : Văn học , 2010 - 542tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PD.030795, PM.056766, PM.056767, LD.013235

6278 Sherlock Homes toàn tập / Doyle, Conan : Văn học , 2010 - 543tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PD.030794, PM.056764, PM.056765, LD.013228

6279 Harry Potter / RowLing, J.K : Trẻ , 2023 - 846tr ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.055744, PM.055745, PM.055746, PM.055747, PM.055748, PD.043965, PM.074933, PM.074934, PD.044629, PM.076083, PM.076084,

6280 Harry Potter / RowLing, J.K : Trẻ , 2023 - 922tr ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.055737, PM.055738, PM.055739, PD.043962, PM.074927, PM.074928

6281 Harry Potter / RowLing, J.K : Trẻ , 2023 - 558tr ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.055734, PM.055735, PM.055736, PD.043961, PM.074925, PM.074926, PD.044625, PM.076071, PM.076072, PM.076073

6282 Huyền mật thiên thư / Lã, Phi Khanh : Thanh niên , 2005 - 178tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 H527M
Số ĐKCB: PD.029232, PM.039687, PM.039688

6283 Một số vấn đề về văn hoá và văn học : Nghiên cứu & ứng dụng / Nguyễn Văn Hạnh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022. - 499 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một số vấn đề về văn hoá, văn học phương Đông và Việt Nam: tôn giáo và thơ ca; thơ tôn giáo và biểu tượng trong thơ tôn giáo; nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam; Rabindranath Tagore với đối thoại Đông Tây nửa đầu thế kỷ XX; tiểu thuyết hi

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/M458S
Số ĐKCB: PM.072669

6284 Mùa hè đáng nhớ của Vàng A Lềnh và Vừ Mí Lùng / Dương Đình Lộc. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501H
Số ĐKCB: PD.042563, PM.072582, PM.072583

6285 Mây đầu ô : Tuyển tập thơ - văn : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Quang Dũng (1921 - 2021) / Quang Dũng ; Bùi Phương Thảo tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2021. - 943 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/M126Đ
Số ĐKCB: PD.042511, PM.072652, PM.072653

6286 Cây chuối non đi giày xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042561, PM.072673, TN.023740, TN.023741, TN.023742, PD.045558

6287 Hành trình hiện đại hóa văn học Việt Nam : Tiểu luận / Phong lê. - Hà Nội : Đại học Quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/H107T
Số ĐKCB: PD.042555, PM.072664

6288 Những trò lố của Jesper Xúi Quẩy - Hạt tiêu Thổ Nhĩ Kỳ và cuộc cắm trại kinh hoàng : Tập truyện / Marko Kitti; Lệ Chi d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 148tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.051987, LD.051988, LD.051989, PD.042356, PM.072503, PM.072504

6289 Những trò lố của Jesper Xúi Quẩy - Chim ó màu tím và cuộc chiến nhật ký : Tập truyện / Marko Kitti; Lệ Chi d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 136tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042358, LD.051990, LD.051991, LD.051992, PM.072501, PM.072502

6290 A lê hấp ké xanh : Truyện dài / Cao Nguyệt Nguyên. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 140tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A100L
Số ĐKCB: PD.042359, PM.072505, PM.072506

6291 Mặt nạ hoàn hảo : Tiểu thuyết trinh thám / Ryōhei Sasamoto; Phùng Thanh Tâm d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 408tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/M118N
Số ĐKCB: PD.042434, PM.072396, PM.072397

6292 Trăng sáng cố hương : Tiểu thuyết / Lại Nhĩ, Châu Hải Đường d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR116S
Số ĐKCB: PD.042438, PM.072527, PM.072528

6293 Thương nhớ người dưng : Tập truyện ngắn / Dương Thùy. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 176tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH561N
Số ĐKCB: PD.042367, PM.072519, PM.072520

6294 Thiên sơn mộ tuyết : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn; Phương Sang d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 464tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH305S
Số ĐKCB: PD.042427, PM.072461, PM.072462

6295 Chuyện về Jenna / Tâm Phan. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2019. - 156tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527V
Số ĐKCB: PD.042368, PM.072521, PM.072522

6296 Có bố đây, đừng sợ! : Tiểu thuyết / Keith Stuart; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 452tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/C400B
Số ĐKCB: PD.042426, PM.072431, PM.072432

6297 Người đàn ông và những giấc mơ : Tập truyện ngắn / Y Ban. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 176tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.042369, PM.072523, PM.072524

6298 Chú vịt mồ côi : Truyện dài thiếu thi / Tuyền Nguyễn. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 328tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH500V
Số ĐKCB: PD.042370, PM.072507, PM.072508

6299 Nhà tiểu họa : Tiểu thuyết / Jessie Burton; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 544tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NH100T
Số ĐKCB: PD.042425, PM.072449, PM.072450

6300 Tin vào điều em muốn : Tiểu thuyết / Tiểu Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T311V
Số ĐKCB: PD.042364, PM.072513, PM.072514

6301 Bạn tôi là người ngoài hành tinh / Masanobu, Takashina : Văn học , 2019 - 112tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042352, PM.072330, PM.072331, LD.052680, LD.052681, XLD.004541

6302 Kỳ quan thế giới thứ 8 - Chuyện tình ở biển / Witkiewicz, Magdalena : Trẻ , 2021 - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042186, PD.042250, PM.071933, PM.071934, PM.072087, PM.072088, PM.072089, PD.043911, PM.074562, PM.074563

6303 Nửa vòng trái đất / Kadohata, Cynthia : Trẻ , 2020 - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N551V
Số ĐKCB: PM.071843, TN.023599

6304 Chuyện may rủi / Kadohata, Cynthia : Nxb. Trẻ , 2020 - 280tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041336, PM.070854, PM.070855, LD.049709, LD.049710, TN.023598

6305 Thuật hùng biện / Dale, Carnegie : Dân trí , 2019 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các kỹ năng cơ bản và cơ sở của việc diễn đạt hiệu quả. Mục đích của những bài nói chuyện được chuẩn bị và những bài nói chuyện tuỳ hứng. Nghệ thuật hùng biện và cách thể hiện một bài thuyết trình hiệu quả

Số ĐKCB: LD.047248, LD.047250, PD.041030, PM.070355, LD.047249, LD.047251, LD.047252, LD.014391

6306 28 tuổi - vị thành niên / F. Black : Văn học , 2018 - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040260, PM.069296, PM.069297, LD.051945, LD.051946, LD.051947

6307 Tiếng thời gian du dương : Tiểu thuyết / Phạm Minh Tuấn d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046256, PD.042428, PM.072459, PM.072460, LD.046255, LD.046257

6308 Án mạng đêm giáng sinh / Christie, Agatha : Trẻ , 2018 - 316tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/A105M

Số ĐKCB: PD.040012, PM.068849, PD.043878, PM.075031, PM.075032

6309 Trại hoa vàng / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2018 - 278tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR103H

Số ĐKCB: PD.039920, PM.068855, XLD.006186, XLD.006187

6310 Sát nhân mạng / Deaver, Jeffery : Lao động , 2016 - 532tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038071, PM.066392, PM.066393, LD.053282, LD.053283, LD.053284

6311 Nghĩ và viết / Lê, Quang Trang : Văn học , 2018 - 531tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NGH300V

Số ĐKCB: PD.036077, PM.064083, PD.043532, PM.074295, PM.074296

6312 Mở to đôi mắt xinh đẹp của em / Liêu, Uyển Hồng : Văn học , 2013 - 419tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M460T

Số ĐKCB: PD.034290, PM.062003, PM.062004, LD.022341, LD.022342

6313 Vợ phi công / Shreve, Anita : Thời đại , 2012 - 348tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V460P

Số ĐKCB: PD.034207, PM.061947, PM.061948, LD.014769, LD.014621

6314 Cá cược với tình yêu / Jennifer, Crusie : Văn học , 2012 - 467tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C100C

Số ĐKCB: PD.033575, PM.061188, PM.061189, LD.013451, LD.013474

6315 Tình thế hiểm nghèo / Kellenman, Jonathan : Văn học , 2012 - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T312T

Số ĐKCB: PD.033857, PM.061542, PM.061543, LD.019702, LD.021566

6316 Ai là ai / Thủy Hướng Dương : Lao động , 2012 - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 A103L
Số ĐKCB: PD.033839, PM.061582, PM.061583, LD.020217, LD.020214

6317 Say tình / Đinh Hương : Dân trí , 2012 - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 S112T
Số ĐKCB: PD.033517, PM.061160, PM.061161, LD.014259

6318 Vanina Vanini / Stendhal : Lao động , 2012 - 78tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 V100N
Số ĐKCB: PD.033533, PM.061152, PM.061153, LD.014596

6319 Những con chữ tình yêu / Fforde, Katie : Thời đại , 2012 - 431tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.033238, PM.060797, PM.060798, LD.013122, LD.013125

6320 Những sự thật xấu xa / Như Bình : Văn học , 2012 - 130tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH556S
Số ĐKCB: PD.033143, PM.060725, PM.060726, LD.014587, LD.014588

6321 Những bí mật đau lòng / Như Bình : Văn học , 2012 - 117tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH556B
Số ĐKCB: PD.033144, PM.060727, PM.060728, LD.014816

6322 Điệu luận vũ của oan hồn : Văn học , 2011 - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 Đ309L
Số ĐKCB: PD.033083, PM.060519, PM.060520, LD.015052, LD.015044

6323 Duyên tình ma : Văn học , 2011 - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 D527T
Số ĐKCB: PD.033084, PM.060521, PM.060522, LD.014051, LD.014063

6324 Chiếc áo tàng hình : Văn hoá thông tin , 2012 - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 CH303A
Số ĐKCB: PD.033076, PM.060527, PM.060528, LD.014095, LD.014101

6325 Mối tình âm dương : Văn hoá thông tin , 2012 - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 M452T
Số ĐKCB: PD.033077, PM.060529, PM.060530, LD.014784, LD.014785

6326 Dật dờ hồn lạnh : Văn học , 2011 - 159tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 D124D
Số ĐKCB: PD.033089, PM.060531, PM.060532, LD.014461, LD.014465

6327 Ân oán tình ma : Văn học , 2011 - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 Â-121O
Số ĐKCB: PD.033090, PM.060533, PM.060534, LD.020417, LD.020421

6328 Xác ướp thì thầm : Văn hoá thông tin , 2012 - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 X101Ư
Số ĐKCB: PD.033078, PM.060535, PM.060536, LD.014659, LD.014660

6329 Hồn ma trong biệt thự : Văn hoá thông tin , 2012 - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 H454M
Số ĐKCB: PD.033080, PM.060539, PM.060540, LD.014092, LD.014093
6330 Người về từ chốn A Tỳ : Văn học , 2011 - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 NG558V
Số ĐKCB: PD.033081, PM.060541, PM.060542, LD.014067, LD.014086
6331 Cho em một lần / Viên, Nguyệt Ái : Thời đại , 2012 - 237tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH400E
Số ĐKCB: PD.033041, PM.060555, PM.060556, LD.021503, LD.021498
6332 Lâu đài / Kapka, Franz : Văn học , 2012 - 515tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833 L125Đ
Số ĐKCB: PD.033042, PM.060661, PM.060662, LD.023011
6333 Chỉ là yêu thôi mà / Hàn, Băng Vũ : Thời đại , 2012 - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH300L
Số ĐKCB: PD.033034, PM.060685, PM.060686, LD.014801, LD.019323
6334 Ngày ấy bây giờ : Thanh niên , 2012 - 196tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234008 NG112Â
Số ĐKCB: PD.033064, PM.060689, PM.060690, LD.014788
6335 Những lá thư tình thế kỷ 21 / Phan, Huy Lũng : Văn học , 2011 - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92264 NH556L
Số ĐKCB: PD.032873, PM.060178, PM.060179, LD.021826
6336 Ngang dọc đường Văn / Nguyễn, Đức Huệ : Văn học , 2011 - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9220934 NG106D
Số ĐKCB: PD.032876, PM.060207, PM.060208, LD.021664
6337 Ngay sau hoàng hôn / King, Stephen : văn học , 2010 - 569tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 NG112S
Số ĐKCB: PD.032408, PM.059664, PM.059665, LD.013157
6338 Ngôi nhà ma trên vùng biển vắng : Thời đại , 2010 - 154tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG542N
Số ĐKCB: PD.032405, PM.059676, PM.059677, LD.013198
6339 Xác chết báo hận : Thời đại , 2010 - 146tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 X101C
Số ĐKCB: PD.032404, PM.059680, PM.059681, LD.013859
6340 Hỗn danh / Nguyễn, Văn Học : Hội nhà văn , 2011 - 367tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H454D
Số ĐKCB: PD.031974, PM.058818, PM.058819, LD.023559
6341 Không phải là chuyện tình : Văn học , 2011 - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 KH455P
Số ĐKCB: PD.031566, PM.058275, PM.058276, LD.023741

6342 Nhà thờ đức bà Paris / Hugo, Victor : Văn học , 2010 - 455tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 NH100t
Số ĐKCB: PD.031534, PM.058146, LD.022316

6343 Sát thủ online / Nguyễn, Xuân Thuỷ : Công an nhân dân , 2010 - 349tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 S110T
Số ĐKCB: PD.030774, PM.056812, PM.056813, LD.008358, DP.023094

6344 Mãi mãi tuổi hai mươi / Nguyễn, Văn Thạc : Thanh niên , 2020 - 337tr.
Tóm tắt:

Lịch sử và địa lý

6345 Trịnh - Nguyễn phân tranh chia cắt hai miền đất nước : Nxb. Hà Nội , 2024 - 136tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.70272 23/TR312N
Số ĐKCB: PD.045434, PM.077408, PM.077409, PM.077410

6346 Truyện mỗi ngày nội kể - Lịch sử Việt Nam : Dân trí , 2024 - 182tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR527M
Số ĐKCB: PD.045507, PM.077142, PM.077143

6347 Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của Cách mạng Việt Nam : Tri thức , 2025 -

Tóm tắt: Gồm các bài viết về những mốc son lịch sử, ý nghĩa và tầm vóc vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) của Cách mạng Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/KH106C
Số ĐKCB: PD.045451, PM.077386

6348 18 vị công chúa Việt Nam / Đặng, Việt Thuỷ : Hồng Đức , 2025 - 124tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung của 18 vị công chúa trong lịch sử Việt Nam cũng như cuộc đời, số phận và những đóng góp to lớn của họ trong lịch sử, văn hoá của dân tộc
Số ĐKCB: PD.045535, PM.077405, PM.077406, PM.077407, LD.054995, LD.054996, LD.054997

6349 Đô đốc Bùi Thị Xuân / Quỳnh Cư : Kim Đồng , 2024 - 370tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7028092 14/Đ450Đ
Số ĐKCB: PD.045549, PM.077056, PM.077057, PM.077058

6350 Người Do Thái cổ đại / Josephus, Flavius : Văn học , 2024 - 687tr. ; 24cm
Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử Do Thái từ khi được hình thành cho đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa năm 66 sau Công nguyên: tập 1 - 10 về lịch sử giai đoạn của ngôi đền thứ nhất, tập 11 - 20 là lịch sử thời kỳ của ngôi đền thứ hai
Số ĐKCB: PD.045383, PM.076982, PM.076983, LD.054833, LD.054834, LD.054835

6351 Người Do Thái cổ đại / Josephus, Flavius : Văn học , 2024 - 671tr. ; 24cm
Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử Do Thái từ khi được hình thành cho đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa năm 66 sau Công nguyên: tập 1 - 10 về lịch sử giai đoạn của ngôi đền thứ nhất, tập 11 - 20 là lịch sử thời kỳ của ngôi đền thứ hai
Số ĐKCB: PD.045384, PM.076984, PM.076985, LD.054836, LD.054837, LD.054838

6352 Một tháng ở Nam Kỳ / Phạm. Quỳnh : Nxb. Hội Nhà văn , 2018 - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mô tả về con người, văn hoá, phong tục tập quán, lịch sử, địa lý, hoạt động kinh tế... vùng đất Nam Kỳ những năm 1918

Số ĐKCB: PD.045540, PM.077283, PM.077284, LD.055120, LD.055121, LD.055122

6353 Con phải tới Himalaya / Vô Niệm : Dân trí , 2024 - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những trải nghiệm chân thực, sống động của tác giả trên hành trình trinh phục ngọn núi tuyết Himalaya

Số ĐKCB: PD.045531, PM.077154, PM.077155, LD.055195, LD.055196, LD.055197

6354 Những đứa con của rồng / Hữu Vi : Văn học , 2024 - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về những nét văn hoá, tục lệ của người dân tộc Khơ Mú ở Việt Nam như: Lấy vợ, lễ tế trâu, trỉa rẫy, lễ cúng rẫy...

Số ĐKCB: PD.045418, PM.077151, PM.077152, PM.077153, LD.055087, LD.055088, LD.055089

6355 Các văn kiện giữa Chính phủ Pháp và Chính quyền Bảo Đại : Thông tin và Truyền thông , 2024 -

Tóm tắt: Tập hợp các tài liệu lịch sử quan trọng ghi lại quá trình đàm phán, ký kết và thực thi các thoả thuận về qân sự, thông tin báo chí và phát thanh, tình trạng nhân sự và dịch vụ chuyển giao, vấn đề xã hội, tư pháp và cảnh sát, văn hoá, kinh tế và tài c

Số ĐKCB: PD.045386, PM.077451, PM.077452, LD.054632, LD.054633, LD.054634

6356 Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 : Nxb. Hà Nội , 2024 -

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc đấu tranh giữ vững chính quyền Cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ cứu nước ở miền Nam (1954-1975); giới thiệu một số bài viết, câu ch

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/T550C

Số ĐKCB: PD.045532, PM.077397

6357 Nước Pháp qua các thời đại: Từ Gaul đến vinh quang / Marshall, Henrietta Elizabeth : Văn học

Tóm tắt: Giới thiệu hành trình lịch sử đầy màu sắc, từ thời kỳ Gaul cổ đại đến những cuộc chiến oanh liệt và các triều đại huy hoàng của nước Pháp

Số ĐKCB: PD.045366, PM.077470, PM.077471, LD.055375, LD.055376, LD.055377

6358 50 năm thiên anh hùng ca giải phóng : Nxb. Hà Nội , 2024 - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp tư liệu phong phú và trình bày các sự kiện lịch sử đưa đến đại thắng mùa Xuân 1975 - bước phát triển ở quy mô cao nhất của toàn bộ tiến trình cách mạng miền Nam; gồm những bài viết, bài nghiên cứu, những trang hồi ức của các tác giả thuộc nhi

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/N114M

Số ĐKCB: PD.045504, PM.077076

6359 Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam : Tri thức , 2024 - 140tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét cơ bản nhất về tiến trình lịch sử của vùng đất và con người Nam Bộ từ thế kỉ I cho đến hiện nay; cung cấp những cứ liệu lịch sử về sự hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ thuộc chủ quyền của Việt Nam, đồng thời khái lược

Số ĐKCB: PD.045556, PM.077411, PM.077412, PM.077413, LD.055018, LD.055019, LD.055020

6360 Tư liệu các sự kiện diễn ra trước và sau ngày giải phóng / Lê, Chính : Quân đội nhân dân , 2023 -

Tóm tắt: Tập hợp các tư liệu về các sự kiện lịch sử diễn ra trước và sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Các tư liệu tập trung tìm hiểu, làm rõ sự khủng hoảng của nguỵ quyền Sài Gòn với những mâu thuẫn nội tại không thể giải quyết từ sau khi ký

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/T550L

Số ĐKCB: PD.045555, PM.077421

6361 Năm đời Tổng thống Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam / Bùi, Hạnh Cẩn : Quân đội nhân

Tóm tắt: Giới thiệu một số sự kiện tiêu biểu đánh đấu những mốc thời gian nhằm vạch rõ những âm mưu thâm độc, ý đồ đen tối, hành động dã man của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Qua năm đời Tổng thống Mỹ liên tiếp kế nhiệm gắn liền với nhữ

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/N114Đ

Số ĐKCB: PD.045408, PM.077395

6362 Đại thắng mùa Xuân 1975 qua góc nhìn của người nước ngoài : Tri thức , 2025 - 187tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bức điện, tuyên bố, bài phát biểu, bài nghiên cứu của các chính phủ, các Đảng Cộng sản và công nhân, các tổ chức quốc tế, các nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, bạn bè thế giới về thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/Đ103T

Số ĐKCB: PD.045407, PM.077396

6363 Hồ Chí Minh từ Pắc Bó đến Ba Đình : Tri thức , 2024 - 203tr. ; 23cm

Tóm tắt: Ghi lại những hoạt động của chủ tịch Hồ Chí Minh từ những năm 1941 đến năm 1945 qua những tư liệu mới nhất và các trích đoạn hồi ký của các đồng chí sống, hoạt động cùng Bác.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/T550P

Số ĐKCB: PD.045406, PM.077400

6364 Con đường thiên lý từ Bến Nhà Rồng đến Bản Tuyên Ngôn lịch sử : Nxb. Hà Nội , 2024 - 172tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những mẩu chuyện, những bài viết nghiên cứu về Người trong giai đoạn từ 1911 - 1945. Đó là những hồi ức, kỷ niệm cảm động của Người cũng như một số đồng chí lão thành cách mạng từng được sống, chiến đấu, tiếp xúc với Người

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/C430Đ

Số ĐKCB: PD.045505, PD.045405, PM.077401

6365 Thời đại Hồ Chí Minh - Một thời đại mới trong lịch sử Việt Nam : Nxb. Hà Nội , 2024 - 152tr. ;

Tóm tắt: Tổng hợp những sự kiện lịch sử có tính chất bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đưa nhân dân ta vững bước tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội.

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/TH462Đ

Số ĐKCB: PD.045404, PM.077404

6366 Đường về Tổ quốc : Tri thức , 2024 - 211tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời hoạt động cách mạng, tư tưởng và những cống hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam giai đoạn 1930 - 1941

Ký hiệu phân loại: 959.704092 14/Đ561V

Số ĐKCB: PD.045403, PM.077399

6367 Cuộc nổi dậy của nhà Tây Sơn / Dutton, George : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Dân

Tóm tắt: Nghiên cứu về cuộc nội chiến giữa nhà Nguyễn và nhà Tây Sơn thế kỷ XVIII qua các khía cạnh: bối cảnh thời đại, tư tưởng chính trị của các lãnh tụ nhà Tây Sơn, mối quan hệ giữa nhà Tây Sơn với các thành phần xã hội bao gồm nông dân, người Âu tại Đại V

Số ĐKCB: PD.045372, PM.077004, PM.077005, LD.054497, LD.054498, LD.054499

6368 Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cách mạng tháng Tám và Chiến dịch Điện Biên Phủ : Nxb. Hà Nội ,

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp, cuộc đời hoạt động cách mạng, tấm gương đạo đức sáng ngời, phong cách sống và làm việc mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1945 và sau năm 1954

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.045440, PM.077077

6369 Từ Toàn quốc kháng chiến đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử - Những dấu ấn phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam / Phạm. Hữu Thắng : Quân đội nhân dân , 2024 - 227tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu về một số trận đánh, chiến dịch, đợt tác chiến, loại hình chiến thuật, hình thức tác chiến... trong các giai đoạn của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/T550T
Số ĐKCB: PD.045509, PM.077080

6370 Cuộc đối đầu lịch sử trong ba cuộc kháng chiến giữ nước của dân tộc Việt Nam / Trần, Ngọc Bình : Nxb Hà Nội , 2024 - 168tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045465, PM.077422, PM.077423, PM.077424, LD.055024, LD.055025, LD.055026

6371 Nhân chứng và lịch sử / Hồ, Sơn Đài : Quân đội nhân dân , 2025 - 352tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/NH121C
Số ĐKCB: PD.045449, PD.077381, PM.077381

6372 Từ trận Phai Khắt, Nà Ngần đến Chiến dịch Hồ Chí Minh / Dương, Đình Lập : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/T550T
Số ĐKCB: PD.045448, PM.077380

6373 Hồ Chí Minh vĩ nhân trong ánh sáng đời thường : Tri thức , 2025 - 191tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn Hồ Chí Minh trích những câu nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức, ứng xử...; giới thiệu những câu chuyện thành bài học lịch sử - thể hiện phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh, tài trí Hồ Chí Minh để thu phục, cảm

Số ĐKCB: PD.045447, PM.077434, PM.077435, PM.077436, LD.055021, LD.055022, LD.055023

6374 Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Trần, Văn Trà : Quân đội nhân dân , 2024 - 458tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/K258T
Số ĐKCB: PD.045446, PM.077389

6375 Xuân giải phóng / Phan, Hàm : Quân đội nhân dân , 2024 - 359tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70413 23/X502G
Số ĐKCB: PD.045444, PM.077390

6376 Xuân giải phóng / Phan, Hàm : Quân đội nhân dân , 2024 - 244tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70413 23/X502G
Số ĐKCB: PD.045443, PM.077382

6377 80 Năm mùa thu Cách mạng : Nxb Hà Nội , 2024 - 144tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/T104M
Số ĐKCB: PD.045514, PM.077402

6378 Tuyên ngôn độc lập năm 1945 ý nghĩa , giá trị và sự trường tồn : Nxb Hà Nội , 2024 - 156tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/T527N

Số ĐKCB: PD.045512, PM.077403

6379 Cách mạng tháng 8 năm 1945 sự kiện và nhân chứng : Tri Thức , 2024 - 196tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về xã hội Việt Nam trước cách mạng; các phong trào đấu tranh cách mạng và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; các sự kiện và nhân chứng lịch sử

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/C102M

Số ĐKCB: PD.045511, PM.077082

6380 Từ phong trào Đồng Khởi đến Đại thắng mùa Xuân 1975 / Vũ, Như Khôi : Quân đội nhân dân ,

Tóm tắt: Khái quát về quá trình kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta trong giai đoạn từ phong trào Đồng khởi đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975 với những khó khăn, thuận lợi, đường lối chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/T550P

Số ĐKCB: PD.045510, PM.077081

6381 117 vị sứ thần Việt Nam / Đặng, Việt Thuỷ : Hồng Đức , 2025 - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kể về tài trí, sự ứng xử thông minh, khôn khéo, nhanh nhạy, dũng cảm và nghệ thuật bang giao với các nước láng giềng của các sứ thần Việt Nam

Số ĐKCB: PD.045575, PM.077094, PM.077095, PM.077096, LD.054989, LD.054990, LD.054991

6382 Hồ Chủ Tịch sống mãi trong sự nghiệp chúng ta : Việt Nam thông tấn xã , 1970 - 182tr. ; 30cm

Tóm tắt: Sách ảnh về cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ Tịch ở nước ngoài và trong nướ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/H450C

Số ĐKCB: PD.045330, PM.076913, PM.076914

6383 Quảng Trị vùng đất hội tụ / Nguyễn, Khắc Phê : Hội nhà văn , 2024 - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.747 23/QU-106T

Số ĐKCB: PD.045281, PM.076857, PM.076858, LD.054298

6384 Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Những mốc son lịch sử : Chính trị Quốc gia , 2010 -

Tóm tắt: Tuyển chọn các công trình nghiên cứu, bài viết của các tướng lĩnh, sĩ quan, các nhà khoa học về những sự kiện tiêu biểu trong kháng chiến chỗng Mỹ, cứu nước.

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/C514K

Số ĐKCB: PD.045288, PM.076815

6385 Con đường theo chân Bác / Hoàng, Quốc Việt : Quân đội nhân dân , 2024 - 800tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hồi ký của đồng chí Hoàng Quốc Việt về những lần gặp Bác Hồ tại núi non Cao Bằng, ở Bách Sắc; chuyến đi vào Nam theo chỉ thị của Bác, theo Bác trên những nẻo đường kháng chiến. Tập hợp một số bài nói, bài viết của đồng chí về mối quan hệ hữu cơ giữa

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/C430Đ

Số ĐKCB: PD.045278, PM.076818, PM.076819

6386 Điện Biên Phủ - Những khoảnh khắc từ lịch sử : Chính trị Quốc gia sự thật , 2024 - 267tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số trận đánh nổi tiếng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ hào hùng: Trận mở màn Him Lam, trận đồi Độc Lập, trận đồi A1, cứ điểm 206, chốt thép đồi 75...

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/Đ305B

Số ĐKCB: PD.045325, PM.076910

6387 Hoa ban dọc chiến hào / Hoàng, Đức Sinh : Phụ nữ Việt Nam , 2024 - 148tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 100 bức ảnh tư liệu vô cùng sống động và cung cấp những thông tin, nhân chứng lịch sử, những câu chuyện về người phụ nữ Việt Nam trung dũng, kiên cường trực tiếp tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu góp phần làm nên chiến thắng Điện

Ký hiệu phân loại: 959.7041082 23/H401B
Số ĐKCB: PD.045323, PM.076908, PM.076909

6388 Việt Nam tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ từ các nước xã hội chủ nghĩa những năm 1969 - 1975 / Nguyễn,Văn Quyền : Quân đội nhân dân , 2024 - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích một cái nhìn khách quan chân thực, đầy đủ về những nỗ lực vận động ngoại giao quân sự của Việt Nam cũng như kết quả giúp đỡ vật chất, chính trị tinh thần mà các nước anh em đã dành cho nhân dân ta trong suốt 7 năm (1969-1975) chống Mỹ...

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/V308N
Số ĐKCB: PD.045209, PM.076861, PM.076862

6389 Nhân chứng và lịch sử / Hồ, Sơn Đài : Quân đội nhân dân , 2024 - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp 33 bài phỏng vấn, ghi chép về 33 nhân vật lịch sử Việt Nam như: Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Anh, Trần Văn Giàu, Trần Phú, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Bình, Huỳnh Văn Một, Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Bứa, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Đức Hùng,

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/NH121C
Số ĐKCB: PD.045222, PM.076876, PM.076877

6390 Bác hồ với lực lượng vũ trang nhân dân : Quân đội nhân dân Việt Nam , 1976 - 147tr. ; 32cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/B101H
Số ĐKCB: PD.045329, PM.076911, PM.076912

6391 Học sinh kể chuyện Bác Hồ / Thy Ngọc : Trẻ , 2024 - 152tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045211, PM.076731, PM.076732, LD.054267, LD.054268, PD.054266, PD.054267, LD.054268, LD.054266, LD.054267

6392 Lời Bác dặn / Nguyễn, Duy Xuân : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ chí Minh , 2025 - 144tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/L462B
Số ĐKCB: PD.045167, PM.076777, PM.076778

6393 Chí sỹ yêu nước Tiểu la Nguyễn Thành và vấn đề Duy Tân lợi : Nxb. Đà Nẵng , 2017 - 258tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về thực chất vai trò của Tiểu La Nguyễn Thành trong công cuộc giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/CH300S
Số ĐKCB: PD.045176, PM.076763, PM.076764, LD.054269

6394 Giai thoại Phan Bội Châu : Thanh niên , 2017 - 275tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/GI-103T
Số ĐKCB: PD.045177, PM.076765, PM.076766, LD.054276

6395 Học giả Nguyễn Văn Vĩnh / Khúc, Hà Linh : Thanh niên , 2017 - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/H419G
Số ĐKCB: PD.045195, PM.076739, PM.076740, LD.054253

6396 Tống Duy Tân - Cuộc đời sự nghiệp và những trang viết về sỹ phu yêu nước / Hoàng, Huyênh : Hồng Đức , 2018 - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/T455D
Số ĐKCB: PD.045185, PM.076741, PM.076742, LD.054244

6397 Kỷ vật kháng chiến : Quân đội nhân dân , 2019 - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 40 bài viết giới thiệu những kỷ vật gắn liền với cuộc đời hoạt động, chiến đấu và chiến thắng của các tướng lĩnh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng trong Quâ

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/K600v
Số ĐKCB: PD.044953, PM.076688

6398 Báo QĐND - Ký sự một thời 1979 : Hội nhà văn , 2019 - 667tr. ; 24cm

Tóm tắt: ập hợp các bài viết, ký sự đã được đăng trên Báo Quân đội nhân dân từ ngày 18/2/1979 đến 31/12/1979 phản ánh những tấm gương của tập thể, cá nhân, của quân và dân ta đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/B108Q
Số ĐKCB: PD.045053, PM.076711

6399 Các danh nhân văn hóa Việt Nam được Unesco vinh danh : Nxb. Hà Nội , 2023 - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách gồm sáu phần, tương ứng với các nhân vật được tôn vinh; Giúp bạn đọc có cái nhìn tổng quát về các danh nhân Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 959.7099 23/C101D
Số ĐKCB: PD.044699, PM.076155, PM.076156, PM.076157, LD.053713

6400 Cẩm nang du lịch - Việt Nam non sông gấm vóc / Phạm, Hương : Hồng Đức , 2023 - 344tr ;

Tóm tắt: Giới thiệu với du khách trong và ngoài nước về thiên nhiên, con người, văn hoá và lịch sử đất nước Việt Nam nói chung và miền Nam nói riêng như: Núi Bà Đen; toà thánh Tây Ninh; căn cứ Tà Thiết - tự hào thủ đô kháng chiến; vườn quốc gia Lò Xo - Xa Mát

Số ĐKCB: PD.044737, PM.076326, PM.076327, PM.076328, LD.053936, LD.053937, XLD.006435, XLD.006436

6401 Cẩm nang du lịch - Việt Nam non sông gấm vóc / Võ, Văn Thành : Hồng Đức , 2023 - 376tr ;

Tóm tắt: Giới thiệu với du khách trong và ngoài nước về thiên nhiên, con người, văn hoá và lịch sử đất nước Việt Nam nói chung và miền Bắc nói riêng như: Đất tổ Hùng Vương - dấu ấn thời cha ông dựng nước; người Dao; người H'mông; người Nùng; người Thái và lễ

Số ĐKCB: PD.044707, PM.076516, PM.076517, PM.076518, LD.053932, LD.053933, XLD.006433, XLD.006434

6402 Văn hóa giữ nước của người Việt từ truyền thống đến hiện tại : Dân trí , 2023 - 196tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/V115H
Số ĐKCB: PD.044761, PM.075851, PM.075852, PM.075853

6403 Nagara Champa - những phác thảo về lịch sử và nền văn minh / Đồng, Thành Danh : Khoa học xã hội , 2023 - 246tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát các vấn đề lịch sử, văn hoá Champa thời kỳ đầu, thời kỳ bản địa hoá, và Ấn Đ

Ký hiệu phân loại: 954 23/N100G
Số ĐKCB: PD.044806, PM.076579, PM.076580, PM.076581

6404 Đi tìm cuộc đời bị đánh cắp của ông bà tôi / Jablonka, Ivan : Trẻ , 2023 - 430tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044866, PM.076218, PM.076219, PM.076220, LD.053843, LD.053844

6405 Những trận chiến nổi tiếng thế giới trong thế kỷ XX / Nguyễn, Đăng Song : Nguyễn Đăng Song

Tóm tắt: Giới thiệu những trận chiến nổi tiếng thế giới trong thế kỷ XX cùng với những tổng kết sơ bộ về những trận chiến như: Chiến tranh Nga - Nhật, trận Verdun - Somme, trận Khalkhyn Gol, Đức tấn công Ba Lan, trận chiến nước Pháp, trận không chiến nước Anh

Số ĐKCB: PD.044758, PM.076329, PM.076330, PM.076331, LD.053972, LD.053973

6406 Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Mỹ : Nxb. Hà Nội , 2021 - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể từ các hồi ức, bài báo, bài nghiên cứu về mối liên hệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Mỹ, và những hoạt động tích cực của Người nhằm góp phần quan trọng trong việc củng cố, tăng cường tình hữu nghị, nâng cao uy tín của V

Số ĐKCB: PD.044728, PM.076549, PM.076550, PM.076551, LD.053752, LD.053753

6407 Tìm hiểu văn hoá Úc : Nxb. Hà Nội , 2023 - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về đất nước, con người, thành tựu văn hoá, đời sống văn hoá, tín ngưỡng tôn

Số ĐKCB: PD.044777, PM.075965, PM.075966, PM.075967, LD.054095, LD.054096

6408 Tìm hiểu văn hoá Nga : Nxb. Hà Nội , 2023 - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về đất nước, con người, thành tựu văn hoá, đời sống văn hoá, tín ngưỡng tôn

Ký hiệu phân loại: 947 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044776, PM.075962, PM.075963, PM.075964

6409 Tìm hiểu văn hoá Hàn Quốc : Nxb. Hà Nội , 2023 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về đất nước, con người Hàn Quốc trên nhiều lĩnh vực: Lịch sử, xã hội, văn hoá thời tiền sử, thời kỳ ba vương quốc, đời sống văn hoá tôn giáo, phong tục tập quán, ẩm thực ...

Ký hiệu phân loại: 951.95 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044775, PM.075971, PM.075972, PM.075973

6410 Tìm hiểu văn hoá Hy Lạp : Nxb. Hà Nội , 2023 - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đất nước Hy Lạp. Các nhà nước cổ đại, lối sống và tín ngưỡng, các thành tựu, văn hoá một số nhóm người ở Hy Lạp

Ký hiệu phân loại: 938 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044774, PM.075959, PM.075960, PM.075961

6411 Tìm hiểu văn hoá Trung Hoa : Nxb. Hà Nội , 2023 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về lịch sử, đời sống văn hoá, con người Trung Quốc trên nhiều lĩnh vực: Tư tưởng tôn giáo, lịch sử văn hoá, khoa học kỹ thuật, văn hoá giáo dục ...

Ký hiệu phân loại: 951 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044773, PM.075956, PM.075957, PM.075958

6412 Tìm hiểu văn hoá Mỹ : Nxb. Hà Nội , 2023 - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về lịch sử, đời sống văn hoá, con người nước Mỹ trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, ngoại giao, kinh tế-xã hội, quân sự, tôn giáo - tín ngưỡng, lễ hội, trang phục, ẩm thực, văn học, nghệ thuật, kiến trúc, điện ảnh...

Ký hiệu phân loại: 973 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044772, PM.075986, PM.075987, PM.075988

6413 Chuyện hay trong lịch sử Việt Nam / Lê, Thái Dũng : Hồng Đức , 2023 - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện và giai thoại về những sự kiện và con người đã để lại dấu ấn trong tiến trình phát triển của quốc gia và dân tộc Việt Nam

Số ĐKCB: PD.044753, PM.076336, PM.076337, PM.076338, PM.076335, LD.054056, LD.054057

6414 Tìm hiểu văn hoá Pháp : Nxb. Hà Nội , 2023 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về lịch sử, văn hoá, con người nước Pháp trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, kinh tế-xã hội, khoa học - công nghệ, thành tựu văn hoá từ thế kỷ VI TCN đến thời hiện đại, tín ngưỡng - tôn giáo, phong tục - tập quán, lối sống, trang phục, ẩm

Số ĐKCB: PD.044771, PM.075983, PM.075984, PM.075985, LD.053825, LD.053826

6415 Tìm hiểu văn hoá Thái Lan : Nxb. Hà Nội , 2023 - Tài liệu tham khảo: tr.173 ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về đất nước văn hoá Thái Lan trên các lĩnh vực: Tìm hiểu về những ông Vua vĩ đại của Vương quốc Thái Lan, tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội truyền thống, nghi lễ vòng đời người, thành tựu văn hoá, văn hoá truyền thống người Thái

Số ĐKCB: PD.044770, PM.075980, PM.075981, PM.075982, LD.053827, LD.053828

6416 Tìm hiểu văn hoá Ấn Độ : Nxb. Hà Nội , 2023 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, địa lý, các nhà nước cổ đại, cư dân; văn hoá một số tộc người Ấn Độ; thành tựu văn hoá: ngôn ngữ, chữ viết, văn học, triết học, tôn giáo, tín ngưỡng...

Ký hiệu phân loại: 954 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044769, PM.075977, PM.075978, PM.075979

6417 Tìm hiểu văn hoá Nhật Bản : Nxb. Hà Nội , 2023 - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về đất nước, văn hoá Nhật Bản trên nhiều lĩnh vực: Lịch sử, xã hội, lịch sử văn hoá buổi đầu, thời kỳ Nara, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, lễ tục, phong tục tập quán, lối sống, ẩm thực, trang phục truyền thống, nghệ thuật tru

Ký hiệu phân loại: 952 14/T310H

Số ĐKCB: PD.044768, PM.075974, PM.075975, PM.075976

6418 Điện Biên Phủ biểu tượng của sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh : Nxb. Hà Nội ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044843, PM.076573, PM.076574, PM.076575, LD.053974, LD.053975

6419 10 chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) trên địa bàn Tây Bắc : Nxb. Hà Nội ,

Tóm tắt: Sơ lược về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân Tây Bắc. Tóm tắt 10 chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) trên địa bàn Tây Bắc, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/M558C

Số ĐKCB: PD.044842, PM.076320, PM.076321, PM.076322

6420 Đại Nam liệt truyện chính biên: nhị tập : Thuận Hoá , 2024 - 229tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044857, PM.076266, PM.076267, PM.076268, LD.053708, LD.053709

6421 Đại Nam liệt truyện chính biên: nhị tập : Thuận Hoá , 2024 - 229tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044856, PM.076263, PM.076264, PM.076265, LD.053706, LD.053707

6422 Đại Nam liệt truyện chính biên: nhị tập : Thuận Hoá , 2024 - 209tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044855, PM.076260, PM.076261, PM.076262, LD.053704, LD.053705

6423 Đại Nam liệt truyện chính biên: nhị tập : Thuận Hoá , 2024 - 233tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044854, PM.076257, PM.076258, PM.076259, LD.053702, LD.053703

6424 Đại Nam liệt truyện chính biên: Sơ tập : Thuận Hoá , 2024 - 256tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044852, PM.076251, PM.076252, PM.076253, LD.053698, LD.053699

6425 Đại Nam liệt truyện chính biên: Sơ tập : Thuận Hoá , 2024 - 209tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044853, PM.076254, PM.076255, PM.076256, LD.053700, LD.053701
6426 Đại Nam liệt truyện tiền biên : Thuận Hoá , 2024 - 226tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.044851, PM.076248, PM.076249, PM.076250, LD.053696, LD.053697
6427 Đại Nam nhất thống chí : Nxb. Thuận Hoá; Vietnambook , 2024 - 1408tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về địa lý, lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế... ở vùng đất Hà Tiên, Biên Hoà, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Gia Định
Số ĐKCB: PD.044850, PM.076281, PM.076282, PM.076283, LD.053694, LD.053695
6428 Đại Nam nhất thống chí : Nxb. Thuận Hoá; Vietnambook , 2024 - 1104tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về địa lý, lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế... ở vùng đất Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hoá, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng
Số ĐKCB: PD.044849, PM.076278, PM.076279, PM.076280, LD.053692, LD.053693
6429 Đại Nam nhất thống chí : Nxb. Thuận Hoá; Vietnambook , 2024 - 838tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về địa lý, lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế... ở vùng đất Bình Định, Đạo Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương
Số ĐKCB: PD.044848, PM.076275, PM.076276, PM.076277, LD.053690, LD.053691
6430 Đại Nam nhất thống chí : Nxb. Thuận Hoá; Vietnambook , 2024 - 549tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về địa lý, lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế... ở vùng đất Quảng Bình, Đạo Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quần đảo Hoàng Sa
Số ĐKCB: PD.044847, PM.076272, PM.076273, PM.076274, LD.053688, LD.053689
6431 Đại Nam nhất thống chí : Nxb. Thuận Hoá; Vietnambook , 2024 - 270tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu tư liệu về địa lý, lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế... ở vùng đất kinh sư và Pl
Số ĐKCB: PD.044846, PM.076269, PM.076270, PM.076271, LD.053686, LD.053687
6432 Vai trò của thuỷ quân nhà Trần trong kháng chiến chống quân Nguyên Mông : Hồng Đức ,
Tóm tắt: Trình bày đôi nét về tổ chức quân đội thời Trần; khái quát về lực lượng thuỷ quân Việt Nam dưới thời Trần; vai trò của lực lượng thuỷ quân trong kháng chiến chống ngoại xâm thời Trần; vai trò của thuỷ quân nhà Trần trong ba lần đánh giặc Nguyên - Môn
Số ĐKCB: PD.044675, PM.076477, PM.076478, PM.076479, LD.053496, LD.053497
6433 Việt Sử - Chuyện hậu phi kỳ thú / Lê, Thái Dũng : Nxb. Hà Nội , 2021 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện lý thú về một số hoàng hậu, phi tần nước Việt với cuộc đời, số phận... mang những điểm khác lạ, ít biết: Kinh Dương Vương, Quốc mẫu Âu Cơ...
Số ĐKCB: PD.044687, PM.076552, PM.076553, PM.076554, LD.053590, LD.053591
6434 Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và chiến thắng Điện Biên Phủ : Nxb. Hà Nội , 2024 - 227tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044727, PM.076323, PM.076324, PM.076325, LD.054111, LD.054112

6435 Những anh hùng trẻ tuổi trong lịch sử Việt Nam : Dân trí , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044683, PM.075734, PM.075735, PM.075736, LD.053952, LD.053953

6436 Những vua chúa sáng danh trong lịch sử Việt Nam / Vũ, Ngọc Khánh : Hồng Đức , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu những giai thoại về những vị vua sáng, tôi hiền có công lao đối với đất nước như: Lý Nam Đế, Mai Hắc Đế, Ngô Vương Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Quang Trung.

Số ĐKCB: PD.044685, PM.076510, PM.076511, PM.076512, LD.053517, LD.053518

6437 Những vụ án lớn trong lịch sử cổ, cận đại Việt Nam : Nxb. Hà Nội , 2022 - 27tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược các vụ án tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đã được ghi vào sử sách: Vụ án Hồ dân đàm thái sư hoá hổ, vụ bức tử hoàng hậu Thượng Dương và 72 cung nữ; cái chết oan ức của Trần Quốc Chẩn; vụ án Lệ Chi Viên..

Số ĐKCB: PD.044686, PM.076513, PM.076514, PM.076515, LD.053580, LD.053581

6438 Abraham Lincoln nhà lãnh đạo thế kỷ / Carnegie, Dale : Lao động , 2023 - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện về tiểu sử, cuộc đời Abraham Lincoln - một chính khách và luật sư người Mỹ, tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ từ năm 1861 cho đến khi ông bị ám sát vào năm 1865

Số ĐKCB: PD.044680, PM.075806, PM.075807, PM.075808, LD.053767, LD.053768

6439 Kỷ vật chiến sĩ Điện Biên : Quân đội nhân dân , 2024 - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết về những tư liệu, hiện vật tiêu biểu; mỗi hiện vật là một tư liệu gốc quý giá, một câu chuyện chân thực, xúc động của những con người đã trực tiếp tham gia chiến đấu làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa

Số ĐKCB: PD.044682, PM.076570, PM.076571, PM.076572, LD.053956, LD.053957

6440 Kinh thành Huế ttrong thi hoạ : Khoa học xã hội , 2023 - 455tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.749029 23/K312T

Số ĐKCB: PD.044813, PM.076635, PM.076636, PM.076637

6441 Các địa danh đẹp nhất thế giới / Gifford, Clive : Nxb. Hà Nội , 2023 - 240tr. ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu những địa danh đẹp nhất thế giới do con người và thiên nhiên tạo nên ở châu Âu, Trung và Nam Mỹ, Bắc Mỹ, châu Phi, châu Á, châu Đại Dương và châu Nam Cực

Ký hiệu phân loại: 910.3 23/C101Đ

Số ĐKCB: PD.044885, PM.076290, PM.076291, PM.076292

6442 An Nam truyện : Nxb. Hội Nhà văn , 2022 - 327tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trích dẫn những thông tin về tiến trình lịch sử các nhân vật và vùng đất Việt Nam được ghi chép trong những tài liệu gốc chính sử Trung Quốc xưa như: Tống sử, nguyên sử, sử ký...

Số ĐKCB: PD.044812, PM.076582, PM.076583, PM.076584, LD.053851, LD.053852

6443 Việt sử - Duyên phận giữa đời thường / Lê, Thái Dũng : Nxb. Hà Nội ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam , 2021 - 191tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện lý thú về một số chuyện tình của các nhân vật lịch sử Việt Nam, từ vị đế vương, ông hoàng bà chúa, văn quan, võ tướng cho đến người dân thường.

Số ĐKCB: PD.044679, PM.076134, PM.076135, PM.076136, LD.053749, LD.053750

6444 Quan thái giám trong hoàng cung Việt / Phạm, Minh Thảo : Nxb. Hà Nội , 2022 - 243tr. ; 21cm

tiêu biểu trong lịch sử triều Việt như: Lý Nhân Nghĩa, Lý Thường Kiệt, Dương Chấp Nhất, Hoàng Công Phụ, Nguyễn An, Phạm Ứng Mộng, Lê Tòng Giáo, Nguyễn Quỹ, Hoàng Nhân Dũng

Số ĐKCB: PD.044616, PM.076161, PM.076162, PM.076163, LD.063637, LD.063638, LD.053537, LD.053538

6445 Nội các chính quyền Sài Gòn những ngày cuối tháng 4 - 1975 : Quân đội nhân dân , 2024 -

Tóm tắt: Tái hiện diễn biến cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 với các chiến dịch lớn, đặc biệt là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; ghi lại thời khắc cuối cùng của chế độ nguỵ quyền Sài Gòn và sự sụp

Số ĐKCB: PD.044581, PM.076317, PM.076318, PM.076319, LD.053855, LD.053856

6446 Chủ tịch Hồ Chí Minh với Trung Quốc : Nxb. Hà Nội , 2021 - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng kết những bài học chủ yếu và kinh nghiệm trong quan hệ ngoại giao với Trung Quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao gồm những câu chuyện về các chuyến đi thăm Trung Quốc, những bản tin, phóng sự, bài xã luận và biên niên hoạt động của Người với Trung

Số ĐKCB: PD.044586, PM.076546, PM.076547, PM.076548, LD.053737, LD.053738

6447 Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Pháp : Nxb. Hà Nội , 2021 - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Pháp (1917 - 1923), mối quan hệ mật thiết giữa Chủ tịch với các đồng chí trong Đảng Cộng sản Pháp cũng như những người bạn Pháp đã từng tiếp xúc, làm việc với Người...

Số ĐKCB: PD.044585, PM.076543, PM.076544, PM.076545, LD.054114, LD.054115

6448 Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước châu Âu : Nxb. Hà Nội , 2021 - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bài viết, khảo cứu, nghiên cứu khoa học phân tích, đánh giá về tư tưởng và thực tiễn ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh; ghi lại một số hoạt động đối ngoại của Người diễn ra trong và ngoài nước qua bài tường thuật, bài phát biểu; những câu chuyệ

Số ĐKCB: PD.044584, PM.076540, PM.076541, PM.076542, LD.053735, LD.053736

6449 54 vị hoàng hậu Việt Nam / Đặng, Việt Thuỷ : Hồng Đức , 2019 - 287tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát chân dung của 54 vị hoàng hậu tiêu biểu trong số hàng trăm vị hoàng hậu từ nhà Tiền Lý (Lý Nam Đế) với Hoàng hậu Đỗ Thị Khương đến nhà Nguyễn với vị hoàng hậu cuối cùng là Nam Phương, vợ vua Bảo Đại

Số ĐKCB: PD.044647, PM.076468, PM.076469, PM.076470, LD.053558, LD.053559

6450 Tìm hiểu văn hoá La Mã : Nxb. Hà Nội , 2023 - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 937 23/T310H

Số ĐKCB: PD.044736, PM.075968, PM.075969, PM.075970

6451 Huế - Còn lại với di sản / Phan, Thanh Hải : Nxb. Hà Nội , 2023 - 368tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết với chủ đề về di sản văn hoá Huế như: Phong thuỷ trong quy hoạch đô thị Huế một cái nhìn lịch sử; sông Hương và đô thị Huế; những đặc điểm truyên thống của đô thị Huế...

Số ĐKCB: PD.044888, PM.075920, PM.075921, PM.075922, LD.053993, LD.053994

6452 Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới góc nhìn của người nước ngoài : Quân đội nhân dân ; TP. Hồ Chí Minh : Công ty cổ phần tri thức Văn hoá sách Việt Nam , 2024 - 180tr. ; 23cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về sự kiện, nhân vật, không gian, thời gian, những khái quát và nhận định về các trận đánh trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ...

Số ĐKCB: PD.044670, PM.076474, PM.076475, PM.076476, LD.053609, LD.053610

6453 10 trận đánh nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Đặng, Việt Thủy : Hồng Đức , 2024 - 418tr. ;

Tóm tắt: Tái hiện 10 trận đánh nổi tiếng, tiêu biểu trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, từ trận Bạch Đằng năm 938 đánh đuổi quân xâm lược Nam Hán đến chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

Số ĐKCB: PD.044725, PM.075788, PM.075789, PM.075790, LD.053938, LD.053939

6454 Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Nga / Cao, Hải Yến : Nxb. Hà Nội , 2021 - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể từ các hồi ức, bài báo, bài nghiên cứu về mối liên hệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Nga, và những hoạt động tích cực của Người nhằm góp phần quan trọng trong việc củng cố, tăng cường tình hữu nghị, nâng cao uy tín của

Số ĐKCB: PD.044719, PM.075875, PM.075876, PM.075877, LD.054116, LD.054117

6455 Tìm hiểu văn hoá Ả Rập : Nxb. Hà Nội , 2023 - 136tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về vài nét về đất nước Ả Rập. Những nét đặc trưng về văn hoá và thành tựu; văn hoá ở một số tộc người Ả Rập

Số ĐKCB: PD.044657, PM.075932, PM.075933, PM.075934, LD.054091, LD.054092

6456 Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước châu Mỹ : Nxb. Hà Nội , 2021 - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể từ các hồi ức, bài báo, bài nghiên cứu về mối liên hệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước Châu Mỹ, và những hoạt động tích cực của Người nhằm góp phần quan trọng trong việc củng cố, tăng cường tình hữu nghị, nâng cao uy

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH500T

Số ĐKCB: PD.044650, PM.076170, PM.076171, PM.076172

6457 Giấc mơ Nhật / Nguyễn, Phương Dung : Lao động , 2023 - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những trải nghiệm thực tế của các tác giả, giúp bạn đọc có một cái nhìn khái quát về con người, văn hoá và xã hội Nhật Bản

Số ĐKCB: PD.044802, PM.075848, PM.075849, PM.075850, LD.053764, LD.053765

6458 Việt sử - Những câu chuyện thú vị : Hồng Đức , 2023 - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khai thác các câu chuyện lạ, độc đáo liên quan tới một số nhân vật trong lịch sử nước ta qua các bài viết, đan xen giữa hư và thực, giữa sự thật lịch sử và giai thoại dân gian, giữa nguồn sử chính thống và dã sử truyền miệng

Số ĐKCB: PD.044787, PM.075845, PM.075846, PM.075847, LD.054058, XLD.004632

6459 Các bà hoàng trong vương triều Việt / Phạm, Minh Thảo : Nxb. Hà Nội , 2002 - 247tr ; 19cm

Tóm tắt: Thông qua những câu chuyện kể về những đóng góp tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam của các nữ vương, Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, các bà phi, Công chúa như: Trưng Vương, Lý Chiêu Hoàng, Mẫu hậu Cù Thị, Thái hậu Dương Thị, Hoàng thái hậu Đàm Thị, Cung phi

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/C101B

Số ĐKCB: PD.044786, PM.075929, PM.075930, PM.075931, LD.053628

6460 Những Trạng nguyên đặc biệt trong lịch sử Việt Nam : Dân trí , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vị đỗ Trạng nguyên có hành trạng đặc biệt trong lịch sử Việt Nam: Lê Văn Thịnh - "Trạng nguyên" khai khoa Đại Việt, Nguyễn Quan Quang - Trạng nguyên đầu tiên của nước Việt, Nguyễn Hiền - Trạng nguyên trẻ nhất trong lịch sử khoa bảng

Số ĐKCB: PD.044784, PM.075761, PM.075762, PM.075763, LD.053539, XLD.004634

6461 Giải mật chính trường miền Nam sau đảo chính Ngô Đình Diệm / Nông, Huyền Sơn : Quân đội nhân dân , 2024 - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về chính trường Việt Nam giai đoạn 1963-1967 với 4 chính phủ quân sự, dân

Số ĐKCB: PD.044782, PM.075755, PM.075756, PM.075757, LD.053572, LD.053573

6462 Cu Ba: Lịch sử Mỹ / Ferrer, Ada : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 798tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 972.91 23/C500B

Số ĐKCB: PD.044315, PM.075435

6463 Hành trình về làng việt cổ truyền : Chính trị Quốc gia , 2024 - 1078tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về những làng quê tiêu biểu của xứ Bắc và xứ Nam trên các phương diện: tên gọi, đặc điểm nổi bật về điều kiện địa lý, sự hình thành và phát triển của làng, điều kiện kinh tế xưa và nay, cơ cấu tổ chức của làng, các dấu ấn lịch sử của làng,

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/H107T

Số ĐKCB: PD.044576, PM.075444

6464 Hành trình về làng việt cổ truyền : Chính trị Quốc gia , 2024 - 847tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về những làng quê tiêu biểu của xứ Đoài và xứ Đông trên các phương diện: tên gọi, đặc điểm nổi bật về điều kiện địa lý, sự hình thành và phát triển của làng, điều kiện kinh tế xưa và nay, cơ cấu tổ chức của làng, các dấu ấn lịch sử của làn

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/H107T

Số ĐKCB: PD.044577, PM.075445

6465 Đại tướng Võ Nguyên Giáp : Thông tấn , 2023 - 215tr. ; 23x25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/Đ103T

Số ĐKCB: PD.044572, PM.075407

6466 Truyện xưa nước Nam / Hòa, Chính Tử : Đại học sư phạm , 2023 - 500tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR527X

Số ĐKCB: PD.044338, PM.075485, PM.075486

6467 Huyện đảo Cát Hải - nội lực và tiềm năng / Nguyễn, Hương Mai : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam , 2023 - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết giới thiệu về lịch sử, văn hoá, du lịch, làng nghề truyền thống, ẩm thực... của huyện đảo Cát Hải, Hải Phòng

Ký hiệu phân loại: 959.735 23/H527Đ

Số ĐKCB: PD.044475, PM.075723, PM.075724

6468 Châu Phi qua 100 câu hỏi : Sách tham khảo / Smith, Stephen : Chính trị Quốc gia , 2023 - 498tr.

Tóm tắt: Tuyển tập 100 câu hỏi khám phá về lĩnh vực lịch sử, văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị và địa-chính trị của châu Phi.

Ký hiệu phân loại: 960 23/ CH125P
Số ĐKCB: PD.044423, PM.075542

6469 Không gian lịch sử - văn hoá vùng đất Mô Xoài / Đặng, Ngọc Hà : Đại học Quốc gia Hà Nội ,

Tóm tắt: Nghiên cứu về diện mạo lịch sử, diện mạo văn hoá và đặc trưng không gian lịch sử - văn hoá vùng đất Mô Xoài của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ký hiệu phân loại: 959.777 23/KH455G
Số ĐKCB: PD.044473, PM.075562, PM.075563

6470 Những nét đặc sắc của vùng địa văn hoá Đồng bằng sông Hồng / Nguyễn, Viết Thịnh : Nxb. Đại học Quốc gia , 2023 - 363tr. ; 21

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về vùng địa văn hoá và phân vùng địa văn hoá; thiên nhên Đồng bằng sông Hồng và phép ứng xử của cư dân với tự nhiên; sự thay đổi của không gian văn hoá Đồng bằng sông Hồng dưới sự tác động của công nghiệp hoá và đô thị hoá; đặ

Ký hiệu phân loại: 959.73 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.044494, PM.075574, PM.075575

6471 Đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh: Một sáng tạo độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam / Đồng, Sỹ Nguyên : Quân đội nhân dân , 2023 - 599tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài nói, bài viết, công trình khoa học về Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, con đường huyền thoại của cách mạng Việt Nam; giá trị và ý nghĩa lịch sử của con đường mang tên Bác

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/Đ561T
Số ĐKCB: PD.044487, PM.075560, PM.075561

6472 Thành phố đảo Phú Quốc - Hành trình phát triển bền vững / Nguyễn, Hằng Thanh : Tài nguyên môi trường và Bản đồ Việt Nam , 2023 - 384tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết giới thiệu sơ lược về đảo ngọc Phú Quốc: lịch sử, con người, ngành nghề truyền thống, biển, đảo, du lịch, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, cơ sở hạ tầng, sự phát triển kinh tế...

Ký hiệu phân loại: 959.795 23/TH107P
Số ĐKCB: PD.044488, PM.075709, PM.075710

6473 Nam Bộ - Tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế : Chính trị quốc gia Sự thật , 2023 - 952tr. ;

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội của Nam Bộ; quan hệ giao lưu kinh tế, văn hoá giữa Nam Bộ với các nước trong khu vựuc và thế giới các giai đoạn từ khởi nguồn đến cuối thế kỷ XIX, từ thế kỷ XX đến năm 1975; Nam Bộ trong tiến trình

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/N1047B
Số ĐKCB: PD.044393, PM.075431

6474 Mỹ Lai: Việt Nam 1968 - Nhìn lại cuộc thảm sát / Jones, Howard : Chính trị Quốc gia , 2023 -

Tóm tắt: Tập hợp những đánh giá của báo chí, cuộc phỏng vấn, báo cáo của quân đội Mỹ, tác giả Howard Jones ghi lại hồi ức về vụ thảm sát Mỹ Lai năm 1968 tại Quảng Ngãi; tái hiện những đau thương, mất mát, tội ác kinh hoàng mà quân đội Mỹ đã gây ra cho người

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/M600L
Số ĐKCB: PD.044394, PM.075433

6475 Mặt trận Dân tộc giải phóng chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris về Việt Nam / Nguyễn, Thị Bình : Chính trị Quốc gia , 2023 - 660tr : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Hồi ức của các cán bộ lão thành của mặt trận Dân tộc Giải phóng - Chính phủ cách mạng lâm thời tại hội nghị Paris phác hoạ về những hoạt động trong thời gian từ ngày mở Hội nghị cho đến ngày kí kết hiệp định Paris về Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.704332 23/M118T
Số ĐKCB: PD.044340, PM.075440

6476 Đồng chí Huỳnh Tấn Phát với cách mạng Việt Nam và quê hương Bến Tre : Chính trị quốc gia Sự thật , 2024 - 526tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp, làm nổi bật những cống hiến của đồng chí Huỳnh Tấn Phát đối với cách mạng Việt Nam và quê hương Bến Tre

Ký hiệu phân loại: 959.70441092 23/Đ455C
Số ĐKCB: PD.044356, PM.075422

6477 Gia đình, bạn bè và đất nước / Nguyễn, Thị Bình : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 - 259tr ;

Tóm tắt: Gồm nhiều bài viết giới thiệu về quê hương, tuổi thơ và cuộc đời hoạt động cách mạng, hoạt động chính trị của bà Nguyễn Thị Bình - nguyên Phó Chủ tịch nước, nữ Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/GI-100Đ
Số ĐKCB: PD.044320, PM.075478

6478 Thủ tướng Phan Văn Khải và những quyết sách chiến lược : Chính trị Quốc gia sự thật , 2023 -

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời đồng chí Phan Văn Khải. Tuyển chọn một số bài phát biểu, bài viết, báo cáo, văn bản chỉ đạo, góp ý, bút tích phê duyệt... của ông trên cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/TH550T
Số ĐKCB: PD.044317, PM.075446

6479 100 điều nên biết về lịch sử và văn hoá vương quốc Anh / Hà Nguyễn : Thông tin và Truyền thông , 2023 - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức về văn hoá và lịch sử Vương quốc Anh: Tên gọi Vương quốc Anh, nguồn gốc tên gọi; quốc kỳ, quốc huy của Vương quốc Anh; tổ chức hành chính chủa Vương quốc Anh, xứ Anh, xứ Scotland, xứ Bắc Ireland, xứ Wales; vị trí địa lí, diện tíc

Ký hiệu phân loại: 942 23/M458T
Số ĐKCB: PM.075597, PM.075598, PD.044517

6480 Điện Biên Phủ lịch sử và ký ức : Chính trị quốc gia sự thật , 2024 - 580tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/Đ305B
Số ĐKCB: PD.044321, PM.075498

6481 Lịch và niên biểu lịch sử hai mươi mốt thế kỷ : Khoa học tự nhiên và công nghệ , 2024 - 608tr. ;
Tóm tắt: trình bày khái quát hệ thống niên biểu lịch sử của hai nước Việt Nam - Trung Quốc tron

Ký hiệu phân loại: 902.9 23/L302V
Số ĐKCB: PD.044373, PM.075414

6482 Tấm gương học tập của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Dân trí , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tấm gương ham học hỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng các phương pháp học để có hiểu quả cao nhất của Người: Học phải có mục đích, học với nhiều người, từ nhiều nguồn, học một cách toàn diện và giúp đỡ nhau cùng học tập

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/T120G
Số ĐKCB: PD.044497, PM.075608, PM.075609

6483 70 năm chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng : Tài chính , 2023 - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày diễn biến chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ - 1954; Nhật lệnh, thư, lệnh động viên trong chiến dịch Điện Biên Phủ và các chiến dịch phối hợp; Điện Biên Phủ - biểu tượng của sức mạnh Việt Nam; Điện Biên Phủ qua những hồi ức và Điện Biên Phủ -

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/B112M
Số ĐKCB: PD.044311, PM.075402, PM.075403

6484 Những câu chuyện về đồng chí Đỗ Mười / Diêu Ân : Hồng Đức , 2016 - 584tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, bạn bè về những kỉ niệm sâu sắc với đồng chí Đỗ Mười - nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam; những bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời đồng chí và giới thiệu những bức ảnh, tư

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.044228, PM.075362

6485 Vượt qua nghịch cảnh / Huỳnh, Văn Một : Quân đội nhân dân , 2023 - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Huỳnh Văn Một, người chiến sĩ cộng sản của quê hương Long An, đã cống hiến trọn đời mình cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước

Ký hiệu phân loại: 959.704093 23/V563Q
Số ĐKCB: PM.075334

6486 Chính sách đối với dân tộc thiểu số của nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884) : Khoa học xã hội , 2017 - 495 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về đất nước Việt Nam và mấy vấn đề chung về dân tộc thiểu số Việt Nam. Trình bày chính sách đối với dân tộc thiểu số dưới triều Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý (939-1225); chính sách đối với dân tộc thiểu số dưới triều Trần - Hồ (1225-14

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.044273, PM.075364

6487 Mậu Thân 1968 Một thiên hùng ca : Trẻ , 2023 - 440tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/M125T
Số ĐKCB: PD.043727, PM.075150, PM.075151

6488 Hồi ức Sài Gòn thời chiến tranh / Triệu, Quốc Mạnh : Nxb. Trẻ , 2023 - 198tr. ; 23cm

Tóm tắt: Ghi lại trung thực hình ảnh, sự kiện đã thấy được của Sài Gòn trong chiến tranh năm mươi năm trước để hiểu thêm về hoạt động của tuổi trẻ Sài Gòn trong thời kháng chiến

Ký hiệu phân loại: 959.779 23/H452U
Số ĐKCB: PD.043750, PM.075100, PM.075101

6489 Những bức di cư thành cổ : Trẻ , 2022 - 120tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tập hợp 10 bức di thư được viết hoặc được đọc trong khói lửa chiến trường của 81 ngày đêm ở nơi thành cổ Quảng Trị, có những bức thư được khai quật mấy chục năm sau cùng với thi hài liệt sĩ

Ký hiệu phân loại: 959.747 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.044104, PM.074665, PM.074666

6490 Chất ngọc Võ Văn Kiệt / Nguyễn, Chiến Thắng : Nxb. Trẻ , 2022 - 215 tr ; 24 cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết về thân thế, sự nghiệp của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt theo trình tự thời gian và những cải cách đúng đắn của ông trong công cuộc xây dựng đất nước. Giới thiệu phụ lục: Tiểu sử đồng chí Võ Văn Kiệt; lời hay ý đẹp của thế giới và cả nước

Ký hiệu phân loại: 959.70092 23/CH124N
Số ĐKCB: PD.043724, PM.075143, PM.075144

6491 Vòng quanh thế giới trong 60 giây / Yassin, Nuseir : Nxb. Trẻ , 2021 - 290tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc hành trình 1000 ngày qua 64 quốc gia của Nas, mỗi ngày 1 video và 1000 videos qua suốt 1000 ngày về những câu chuyện, cái nhìn khách quan về 64 quốc gia trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 910.41092 23/V431Q
Số ĐKCB: PD.043723, PM.075110, PM.075111

6492 1111 - Nhật ký sáu vạn dặm trên yên xe cà tàng / Trần, Đăng Khoa : Trẻ , 2022 - 771tr. ; 23cm

Tóm tắt: Ghi lại những trải nghiệm của tác giả về văn hoá, vùng đất, con người trong hành trình kéo dài 1111 ngày qua 7 châu lục, 65 quốc gia và vùng lãnh thổ

Ký hiệu phân loại: 910 23/M458N

Số ĐKCB: PD.043758, PM.075102, PM.075103

6493 Những ý tưởng lớn của Lý Quang Diệu / Shashi Jayakumar : Trẻ , 2022 - 271 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tuyển tập các tiểu luận từ những cộng sự đã kề vai sát cánh cùng cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu trong suốt tiến trình lập nước và xây dựng Singapore từ một thành bang nhỏ trên bản đồ thế giới trở thành quốc gia đứng đầu trên mọi thước đo kỹ trị. Mười mộ

Ký hiệu phân loại: 959.57051092 23/NH556Y

Số ĐKCB: PD.043994, PM.074610, PM.074611

6494 Lược sử Sài Gòn - Từ thế kỷ XVII đến khi Pháp xâm chiếm (1859) / Nguyễn, Đình Đầu : Trẻ, ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.779 23/L557S

Số ĐKCB: PD.044042, PM.074625, PM.074626

6495 Nhật ký hành trình của Hồ Chủ Tịch - Bốn tháng sang Pháp / D.H. : Trẻ , 2023 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép về hành trình và công việc mỗi ngày của Người từ 31/5 đến 11/8-1946 đăng trên báo Cứu quốc từ số 402 đến số 439; giới thiệu những tư liệu, bài viết về giai đoạn 4 tháng hoạt động cách mạng của Bác ở nước Pháp, trong thời điểm vận mệnh Tổ quố

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH124K

Số ĐKCB: PD.044092, PM.074690, PM.074691

6496 Lòng nhân ái của Bác Hồ : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 498tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053054, LD.053055, LD.053056, PD.043792, PM.075224, PM.075225

6497 Thanh xuân không chỉ một thời / Xuân Hiếu : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những trải nghiệm của tác giả từ các chuyến đi trong và ngoài nước

Số ĐKCB: LD.052850, LD.052851, LD.052852, PD.043889, PM.074809, PM.074810

6498 25 Nhân vật lịch sử Nhật Bản / Nguyễn, Quốc Vương : Phụ nữ Việt Nam , 2023 - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052696, LD.052697, PD.043987, PM.074591, PM.074592, XLD.004530

6499 Thế giới một chạm / Nguyễn, Thị Huyền Ngân : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2022 - 393tr. ;

Tóm tắt: Ghi lại hành trình, những chuyến đi tìm hiểu cuộc sống, cảm nhận, khám phá con người các nước trên thế giới như: Thiên đường Mỹ; giấc mơ Anh; sân bay Chek Lap Kok, Hong Kong; làm dâu xứ Đài, Taiwan; lấy chồng xứ Hàn, Korea; không chỉ Sakura và Fuji,

Số ĐKCB: LD.053195, LD.053196, LD.053197, PD.043815, PM.075245, PM.075246

6500 Brigitte Macron - phu nhân Tổng thống Pháp, người phụ nữ tự do / Brun, Maelle : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052889, LD.052890, LD.052891, PD.043976, PM.074710, PM.074711, PD.045254

6501 Châu Âu cứ mơ mộng và lên đường / Cúc T. : Nxb. Tổng hợp , 2022 - 227tr. ; 17cm

Tóm tắt: Tóm tắt lại hành trình bắt đầu các chuyến đi khám phá Châu Âu từ khâu xin visa, chuẩn bị hành lý, sau đó khám phá các điểm đến rồi những câu chuyện và cả suy tư mang về ở từng

Số ĐKCB: LD.052684, LD.052685, PD.044125, PM.074544, PM.074545, XLD.004585

6502 Hoàng hậu Nam Phương qua một số tư liệu chưa công bố / Phạm, Hy Tùng : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2023 - 312tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.053309, LD.053310, LD.053311, PD.043844, PM.075141, PM.075142

6503 Nguyễn Hiến Lê - Cuộc đời và tác phẩm / Châu, Hải Kỳ : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh , 2023 -

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hiến Lê; quá trình trưởng thành và những hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, dịch thuật của ông; những đánh giá, phân tích về sự đóng góp trong sự nghiệp văn học của qua

Số ĐKCB: LD.053256, LD.053255, LD.053257, PD.043837, PM.075145, PM.075146

6504 Đời thường các nhân vật nổi tiếng trên thế giới / Lê, Nguyễn : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh ,

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và những câu chuyện đời thường của các nhân vật lịch sử nổi tiếng và họ đã có nhiều đóng góp kiệt xuất cho nhân loại như: Guillaume Apollinaire, Astrid, Barbara, Brigitte Bardot, Sarah Bernhardt, Marie Curie, Simone

Số ĐKCB: LD.053240, LD.053241, LD.053242, PD.043756, PM.075135, PM.075136

6505 Việt Nam - Campuchia chung một dòng sông : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 398tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bao gồm những bài văn, thơ, nhạc về tình hữu nghị, đoàn kết giữa hai nước, hai dân tộc

Ký hiệu phân loại: 959.70596 23/V308N

Số ĐKCB: PD.043661, PM.074463, PM.074464

6506 Tuyển tập truyện, ký về Hồ Chí Minh / Sơn, Tùng : Văn học , 2019 - 829tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/T527T

Số ĐKCB: PD.043657, PM.074453, PM.074454

6507 Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia (1930 - 2020) / Lê, Đình Chỉnh : Thông tin và Truyền thông , 2020 - 491 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đất nước, con người và lịch sử quan hệ Việt Nam - Campuchia trước năm 1930; Cuộc đấu tranh chống Pháp, chống Nhật và quan hệ đoàn kết chiến đấu của nhân dân Việt Nam và Campuchia; Quá trình Việt Nam giúp Campuchia bảo vệ, khắc phục hậu

Ký hiệu phân loại: 959.70596 23/QU105H

Số ĐKCB: PD.043651, PM.074409, PM.074410

6508 Phong trào đồng khởi (1959 - 1960) trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) : Công an nhân dân , 2017 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về cách mạng miền nam Việt Nam từ 1954 - 1959, những cuộc nổi dậy vũ trang ở trung trung bộ, khởi nghĩa Trà Bồng, đồng khởi Bến Tre, ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của phong trào đồng khởi (1959 - 1960)

Ký hiệu phân loại: 959.7042 23/PH431T

Số ĐKCB: PD.043601, PM.074210, PM.074211

6509 Phi-líp-pin / Phạm, Văn Thoả : Quân đội Nhân dân , 2016 - 200 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nội dung cơ bản về điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hoá - xã hội, kinh tế, chính trị, đối ngoại, thủ đô, một số thành phố lớn cùng các danh lam thắng cảnh tiêu biểu của đất nước Philippin

Ký hiệu phân loại: 959.9 23/P300L

Số ĐKCB: PD.043600, PM.074213, PM.074212

6510 Chiếu chỉ các đời vua Việt Nam / Lê, Thái Dũng : Hồng Đức , 2018 - 254 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số chiếu chỉ do các vị hoàng đế, quân vương trong lịch sử Việt Nam ban bố và các diễn biến xảy ra xung quanh việc ban bố các chiếu chỉ đó như: Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ, chiếu đánh dẹp họ Nùng của Lý Thái Tông, chiếu lệnh gia ơn cho

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/CH309C

Số ĐKCB: PD.043604, PM.074196, PM.074197

6511 Tuyển tập truyện, ký về Hồ Chí Minh / Sơn Tùng : Văn học , 2020 - 895tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/T527T

Số ĐKCB: PD.043546, PM.074339

6512 280 giai thoại về con người và vùng đất Yên Thành / Nguyễn, Tâm Cẩn : Đại học Vinh , 2020 -

Tóm tắt: Trình bày khái quát về địa lý, lịch sử huyện Yên Thành (Nghệ An); khái niệm về giai thoại và những đặc điểm chính về giai thoại ở vùng Yên Thành. Giới thiệu các giai thoại về con người Yên Thành bao gồm: các nhà khoa bảng, các danh tướng, các nhà hoạ

Ký hiệu phân loại: 959.742 23/H103T

Số ĐKCB: PD.043528, PM.074299, PM.074300, PD.044200

6513 Hồ Chí Minh - Sự thống nhất cuộc sống và nghệ thuật / Nguyễn, Thanh Tú : Công an nhân dân ,

Tóm tắt: Phân tích quan niệm của chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng thống nhất giữa cuộc sống và nghệ thuật, sự thống nhất cuộc sống và nghệ thuật trong tư chất nghệ sỹ, trong loại hình ngôn từ và trong các loại hình nghệ thuật khác

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C

Số ĐKCB: PD.043525, PM.074250, PM.074251

6514 Làng văn hoá Trường Lưu / Nguyễn, Huy Mỹ : Đại học Vinh , 2020 - 355tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất và con người làng Trường Lưu (Can Lộc, Hà Tĩnh), các di sản văn hoá của làng; vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở làng

Số ĐKCB: PD.043504, PM.074349, PM.074350, PM.074254, PM.074255, PD.043533

6515 Hướng tiếp cận giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội : Văn hoá dân tộc , 2022 - 599tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết làm rõ những quan điểm, cách tiếp cận, lý thuyết và đề xuất giải pháp có giá trị về mặt khoa học và thực tiễn đối với mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hoá và phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực như di tích, bảo tàng,

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/H561T

Số ĐKCB: PD.043470, PM.074154, PM.074155

6516 Di sản văn hoá Trường Lưu - Từ làng quê ra thế giới / Nguyễn, Huy Mỹ : Đại học Vinh , 2022 -

Tóm tắt: Giới thiệu các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể và các di sản tư liệu ở làng Trường Lưu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; nghiên cứu và phát huy giá trị di sản văn hoá Trường Lưu giai đoạn 2010-2019; khái quát di sản văn hoá làng Trường Lưu; để di sản

Ký hiệu phân loại: 959.743 23/ D300S

Số ĐKCB: PM.073939, PM.073940, PD.043388

6517 Chuyện tình chính khách Việt Nam / Nguyệt Tú : Phụ nữ , 2017 - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các câu chuyện tâm tình với nỗi niềm riêng tư được chính những người trong cuộc kể lại về chuyện đời thường, những mối tình đẹp của một số chính khách nổi tiếng Việt Nam như: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, nh

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH527T

Số ĐKCB: PM.074001

6518 Hoa đất Việt : Phụ nữ , 2016 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương anh hùng đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ non sông đất nước như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Dương Vân Nga, Nguyên phi Ỷ Lan, Lương Thị Minh Nguyệt...

Ký hiệu phân loại: 920.7209597 23/H401Đ

Số ĐKCB: PM.074020

6519 Chuyện tình kẻ sĩ Việt Nam / Đinh, Công Vĩ : Phụ nữ , 2016 - 627tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp và giới thiệu gần 150 câu chuyện tình của các văn nhân, kẻ sĩ từ xưa tới nay, gắn với nhiều biến động lịch sử của dân tộc

Ký hiệu phân loại: 959.70099 23/CH527T

Số ĐKCB: PM.074098

6520 Thiên đường qua những ô cửa màu xanh / Na Hồ : Phụ nữ , 2018 - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép về những trải nghiệm, kiến trúc, cảnh quan, danh lam thắng cảnh văn hoá, lối sống... tại các thành phố của các nước ở Châu Âu mà tác giả đã đến

Ký hiệu phân loại: 914 23/TH305Đ

Số ĐKCB: PM.074057

6521 Chế thắng phu nhân Nguyễn Thị Bích Châu và đền thiêng Hải Khẩu : Phụ nữ , 2015 - 219tr.,

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của một số nhà tri thức, nhà nghiên cứu đến từ nhiều lĩnh vực văn hóa xã hội khác nhau góp phần dựng lại chân dung của một vị Thánh mẫu đáng kính

Ký hiệu phân loại: 959.7024092 23/CH250T

Số ĐKCB: PM.074054

6522 Quảng Trị trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 / Trần, Tiến Hoạt : Quân đội nhân dân ,

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin và tư liệu lịch sử về cuộc tiến công giải phóng tỉnh Quảng Trị năm 1972 và 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ thị xã và Thành cổ: trên vĩ tuyến 17, đòn sấm sét mạnh hơn bão tố, chí khí cao hơn lửa thép cổ Thành, phòng ngự thắng lợi

Ký hiệu phân loại: 959.747043 23/QU106T

Số ĐKCB: PD.043292, PM.073847, PM.073848, PD.044209

6523 Hiệp định Paris 1973 - Bước ngoặt tiến tới hoà bình : Thông tấn , 2022 - 196tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/H307Đ

Số ĐKCB: PD.043344, PM.073914

6524 Tình cảm của nhân dân thế giới với chủ tịch Hồ Chí Minh : Chính trị Quốc gia sự thật , 2022 -

Tóm tắt: Những tư liệu góp phần khắc hoạ thân thế và sự nghiệp vĩ đại của chủ tịch Hồ Chí Minh giúp bạn đọc cảm nhận được tình cảm, sự kính trọng, ngưỡng mộ và tin yêu của bạn bè quốc tế đối với Người.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/T312C

Số ĐKCB: PD.043342, PD.044312, PD.044313, PM.075417, PM.075418

6525 Các di tích đền - tháp, thành - luỹ Champa ở Quảng BÌnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế / Nguyễn, Văn Quảng : Khoa học xã hội , 2022 - 448tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan về các di tích đền - tháp, thành - luỹ Champa ở Quảng BÌnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trên các phương tiện lịch sử nghiên cứu, vị trí, đặc điểm toạ lạc, cảnh quan kiến trúc, hiện trạng, quy mô, cấu trúc, niên đại

Ký hiệu phân loại: 959.74 23/C101C

Số ĐKCB: PD.043308, PM.073911, PM.073912, PD.044260

6526 Chiến tranh nhân dân Việt Nam góc nhìn từ lịch sử quân sự : Quân đội nhân dân , 2022 - 699 tr.

Tóm tắt: Gồm các bài viết về các sự kiện, các vấn đề từ trong lịch sử giữ nước đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954); làm rõ hơn các vấn đề về cuộc đụng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc Mỹ x

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.043290, PM.073897, PM.073898

6527 Nguyễn Thị Định - vị nữ tướng đầu tiên của thời đại Hồ Chí Minh / Nguyễn, Thị Thanh Thuỷ : Phụ nữ Việt Nam , 2020 - 105tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của bà Nguyễn Thị Định vị nữ tướng đầu tiên của thời đại Hồ Chí Minh thông qua hình ảnh màu tư liệu.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NG527T
Số ĐKCB: PD.043227, PM.073706, PM.073707

6528 Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh : Hành trình cứu nước / Đỗ, Hoàng Linh : Thông tin và Truyền thông , 2022 - 252tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NG527A
Số ĐKCB: PD.043226, PM.073710

6529 Bùi Viện (1839 - 1878) - Nhà canh tân có tầm nhìn về biển : Văn hoá dân tộc , 2021 - 815 tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các tác phẩm, bài viết của các nhà sử học, văn hoá học nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của danh nhân Bùi Viện (1839-1878) - một nhà nho yêu nước dưới triều Nguyễn với tầm nhìn thức thời về an ninh hàng hải và phát triển thương mại đường sôn

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/B510V
Số ĐKCB: PD.043174, PM.073711, PM.073712

6530 Tuyển tập bút ký - phóng sự ảnh / Lê, Tiền Tuyến : Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.043104, PM.073697, PM.073698, LD.053324, LD.053325, LD.053326

6531 Tuyển tập bút ký - phóng sự ảnh / Lê, Tiền Tuyến : Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2022 -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.043103, PM.073695, PM.073696, LD.053321, LD.053322, LD.053323

6532 Kể chuyện hậu phương thời kháng chiến / Nguyễn, Văn Khoan : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2016 -

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện phản ánh chân thực và cảm động về cuộc sống của bộ đội trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, về tình quân dân thắm thiết, toát lên tinh thần yêu nước chống xâm lược sâu xa mà quyết liệt, cũng như tình cảm lạc quan cách mạng của quâ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/K250C
Số ĐKCB: PD.043064, PM.073626, PM.073627

6533 Những mảnh sử rời / Phạm, Hoàng Quân : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 371tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết và bài dịch về nghiên cứu sử liệu, sử học từ xưa tới nay trong quan hệ chính trị, ngoại giao, văn hoá của một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Mã Lai...

Ký hiệu phân loại: 950 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.043081, PM.073662, PM.073663

6534 Đàng Trong - Lịch sử và văn hoá / Trần, Thuận : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 374 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về lịch sử và các vấn đề kinh tế, xã hội của Đàng Trong (Miền Nam, Việt Nam) thế kỉ 17 và 18: Nguyễn Hoàng và đại nghiệp trong mối quan hệ với Thăng Long; Nguyễn Hoàng với việc thành lập phủ Phú Yên; Công nữ Ngọc Vạn với c

Ký hiệu phân loại: 959.70272 23/Đ106T
Số ĐKCB: PD.043076, PM.073674, PM.073675

6535 Chân trần chí thép / Zumwalt, James G. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt , 2019 - 375tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những thông tin từ gần 200 cuộc phỏng vấn của các cựu chiến binh cũng như dân thường Việt Nam về đất nước và con người Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ thần kỳ qua góc nhìn của một người từng ở bên kia chiến tuyến và những tiết lộ chư

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/CH121T

Số ĐKCB: PD.043074, PM.073676

6536 Những người dệt nên huyền thoại Tàu không số : Dân trí , 2021 - 199 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về ký ức hào hùng của các cựu binh Đoàn Tàu không số với những chuyến vượt biển đầy hiểm nguy, những cuộc đối đầu sinh tử với kẻ thù vì độc lập, tự do của Tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.043038, PM.073642

6537 Việt Nam, bi thảm Đông Dương / Roubaud, Louis : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 216tr. ;

Tóm tắt: Ghi chép chân thực, sống động những nhân vật, sự kiện về thảm kịch của dân chúng biểu tình hoà bình bị chính quyền thực dân Pháp áp chế bằng bạo lực súng đạn trong lịch sử Việt Nam 1930, cùng một vài nhận xét và quan điểm của tác giả

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/V308N

Số ĐKCB: PD.043056, PM.073584, PM.073585

6538 Theo dòng triều Nguyễn / Tôn, Thất Thọ : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2020 - 324tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết về các nhân vật lịch sử nhà Nguyễn, một số vấn đề về địa danh các địa phương và một số sự kiện lịch sử dưới thời nhà Nguyễn

Ký hiệu phân loại: 959.7029 23/TH205D

Số ĐKCB: PD.043102, PM.073693, PM.073694

6539 Tung tăng tung tẩy... trời Tây / Lưu, Đình Triều : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 167 tr., 32 tr.

Tóm tắt: Miêu tả cảnh vật, danh lam thắng cảnh, công trình văn hoá nghệ thuật, con người... trong các chuyến đi trải nghiệm của tác giả đến châu Âu, Mỹ, Nhật, Hàn, Lào, Campuchia, Úc...

Ký hiệu phân loại: 910 23/T513T

Số ĐKCB: PD.043097, PM.073683, PM.073684

6540 Theo dấu chân người tình / Đỗ, Quang Tuấn Hoàng : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2019 - 329tr. ;

Tóm tắt: Ghi lại cuộc hành trình của tác giả qua những vùng miền của Việt Nam, khám phá và trải nghiệm về nền văn hoá, vẻ đẹp thiên nhiên, con người, ẩm thực ở những nơi đó

Ký hiệu phân loại: 915.9704 23/TH205D

Số ĐKCB: PD.043095, PM.073638, PM.073639

6541 Dấu ấn thượng châu thổ / Vĩnh Thông : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2021 - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về địa danh, nhân vật lịch sử, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hoá dân gian đời sống sinh hoạt hàng ngày của cư dân vùng thượng châu thổ sông Cửu Long

Ký hiệu phân loại: 959.78 23/D125A

Số ĐKCB: PD.043094, PM.073578, PM.073579

6542 Dấu thời gian - Khát vọng của người xưa / Trần, Bảo Định : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 379

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình chuyển hướng từ "Đông du" sang "Tây du" trong quan niệm yêu nước và hoạt động đấu tranh chống thực dân Pháp đầu thế kỷ XX của những trí thức yêu nước: Lương Văn Can, Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Háo Vĩnh...

Ký hiệu phân loại: 959.7030922 23/D125T

Số ĐKCB: PD.043086, PM.073582, PM.073583

6543 Đại Nam dật sự và sử ta so với sử Tàu / Ứng Hoè Nguyễn Văn Tố : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam , 2019 - 477tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết đã đăng trên hai tạp chí Tri Tân (với Đại Nam dật sự, từ 7/1943 đến 10/1945) và Thanh Nghị (với Sử ta so với sử Tàu, từ 4/1944 đến 4/1945); khảo sát các quốc hiệu nước ta từ Văn Lang, Giao Chỉ, Vạn Xuân đến Đại Cồ Việt, Đại Việt,

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/Đ103N

Số ĐKCB: PD.043000, PM.073539, PM.073540

6544 Quá nhiều và không đủ / Trump, Mary L. PH.D : Dân trí , 2021 - 283 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc sống trong gia đình Tổng thống Donald Trump và những mâu thuẫn trong đại gia đình Tổng thống Donald Trump được hé lộ giúp độc giả có cái nhìn tổng quát hơn về một gia đình quyền lực nhất thế giới

Ký hiệu phân loại: 973.933092 23/QU100N

Số ĐKCB: PD.042998, PM.073293, PM.073294

6545 Hiện tượng Do Thái / Silbiger, Steven : Hồng Đức , 2020 - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, tìm hiểu về hiện tượng Do Thái sự thành công của người Do Thái trên đất Mỹ, đưa ra 7 nguyên tắc làm nên sự thành công của họ

Ký hiệu phân loại: 973.04924 23/H305T

Số ĐKCB: PD.042821, PM.073359, PM.073360

6546 Truyện kể danh nhân Việt Nam : Văn học , 2024 - 203 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện về cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của các danh nhân trên nhiều lĩnh vực trong lịch sử Việt Nam như: Bà Triệu, Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Ỷ Lan phu nhân...

Ký hiệu phân loại: 959.70922 23/TR527K

Số ĐKCB: PD.042852, PM.073529, PM.073530, XLD.006611, XLD.006612

6547 Luận anh hùng / Dịch Trung Thiên : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn , 2020

Tóm tắt: Phân tích một số nhân vật tiêu biểu của lịch sử Trung Quốc, đặt họ trong bối cảnh của xã hội đương thời và tương quan với những nhân vật khác, từ đó làm rõ quan hệ giữa cá nhân và lịch sử, nguyên nhân của sự hưng suy vương triều, sự thành bại sự nghi

Ký hiệu phân loại: 951.0099 23/L502A

Số ĐKCB: PD.042918, PM.073135, PM.073136

6548 Adolf Hitler - Chân dung một trùm phát xít / Toland, John : Khoa học xã hội , 2022 - 1200tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và con người Adolf Hitler - một trùm phát xít của Đức Quốc xã, một con người đã làm rung chuyển lịch sử thế giới thế kỷ 20 và tình hình châu Âu trong thế chiến II

Ký hiệu phân loại: 943.086092 23/A000H

Số ĐKCB: PD.042778, PM.072987, PM.072988

6549 Nam Kỳ và cư dân các tỉnh miền Tây / Baurac, J. C. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 573 tr. ;

Tóm tắt: Tổng quan về vùng đất Nam kỳ (Nam kỳ lục tỉnh xưa) về: Điều kiện tự nhiên, hệ động - thực vật, phong tục tập quán, thế giới tâm linh.... Giới thiệu về 11 hạt tham biện thuộc miền Tây thời Pháp thuộc bao gồm: Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sa Đéc, Long

Ký hiệu phân loại: 959.78 23/N104K

Số ĐKCB: PD.042757, PM.072881, PM.072882

6550 Nam Kỳ và cư dân các tỉnh miền Đông / Baurac, J. C. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh , 2022 - 513 tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về 11 hạt tham biện thuộc miền Đông Nam kỳ thời Pháp thuộc bao gồm: Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Chợ Lớn, Gia Định, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Tây Ninh, Bà Rịa, Cap St-Jacques, Poulo-Condore

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/N104K

Số ĐKCB: PD.042758, PM.072883, PM.072884

6551 Xứ Đông Dương / Doumer, Paul : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam , 2022 - 652tr. ;

Tóm tắt: Tái hiện một giai đoạn lịch sử Việt Nam và bán đảo Đông Dương cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX dưới con mắt của một nhà cai trị độc tài người Pháp Paul Doumer

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/X550Đ
Số ĐKCB: PD.042777, PM.072985, PM.072986

6552 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.5 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056001, PM.056002

6553 Vườn cấm trong điện Versailles & mùi hương sát nhân / Anne Pieul; Lê Hùng dịch. - Hà Nội : Văn hóa văn nghệ. - 21cm
T.1,2. - 2013. - 189tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 V560C
Số ĐKCB: PD.034453, PM.062229, PM.062230

6554 Lưu Trọng Lư toàn tập / Sưu tầm, tuyển chọn: Lưu Khánh Thọ, Lưu Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.5 : Phê bình tiểu luận, ký. - 2012. - 908tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L566T
Số ĐKCB: PD.034181, PM.061926

6555 Lưu Trọng Lư toàn tập / Sưu tầm, tuyển chọn: Lưu Khánh Thọ, Lưu Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.4 : Tiểu thuyết. - 2012. - 530tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L566T
Số ĐKCB: PD.034180, PM.061925

6556 Lưu Trọng Lư toàn tập / Sưu tầm, tuyển chọn: Lưu Khánh Thọ, Lưu Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Tiểu thuyết. - 2012. - 598tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L566T
Số ĐKCB: PD.034179, PM.061924

6557 Lưu Trọng Lư toàn tập / Sưu tầm, tuyển chọn: Lưu Khánh Thọ, Lưu Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Truyện ngắn, tiểu thuyết. - 2012. - 675tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L566T
Số ĐKCB: PD.034178, PM.061923

6558 Lưu Trọng Lư toàn tập / Sưu tầm, tuyển chọn: Lưu Khánh Thọ, Lưu Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Thơ, kịch thơ, kịch nói. - 2012. - 891tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 L566T
Số ĐKCB: PD.034177, PM.061922

6559 SamMuKai trẻ tuổi / Chris Bradford; Hoàng Hương Trang dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 531tr. ; 19cm
T.4 : Ngũ Đại - Địa. - 2014. - 531tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 S100M
Số ĐKCB: PM.062881

Vườn cảm trong điện Versailles & mối tương sát nhân / Anne Perry; Lê Hùng dịch. - Hà Nội :
6560 Văn hóa văn nghệ. - 21cm
T.3. - 2013. - 177tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 V560C
Số ĐKCB: PD.034454, PM.062231, PM.062232

Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập / Ngô Thảo sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - 4 tập ;
6561 21cm
T.3 : Những tác phẩm viết dở. - 2013. - 436tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527N
Số ĐKCB: PD.034711, PM.062672

Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập / Ngô Thảo sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội
6562 : Văn học, 2013. - 630tr. ; 21cm
T.4 : Ghi chép. - 2013. - 630tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG527N
Số ĐKCB: PD.034712, PM.062673

Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập / Ngô Thảo sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội
6563 : Văn học, 2013. - 610tr. ; 21cm
T.2 : Truyện và ký. - 2013. - 610tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527N
Số ĐKCB: PD.034710, PM.062671

Nguyễn Ngọc Tấn - Nguyễn Thi toàn tập / Ngô Thảo sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - 4 tập ;
6564 21cm
T.1 : Truyện ngắn - hồi ký. - 2013. - 498tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527N
Số ĐKCB: PD.034709, PM.062670

6565 Frankenstein / Dean Koontz; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
Q.3 : Chết và hồi sinh. - 2013. - 319tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 FR100N
Số ĐKCB: PD.034654, PM.062538, PM.062539

6566 Frankenstein / Dean Koontz; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
Q.2 : Thành phố của bóng đêm. - 2013. - 349tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 FR100N
Số ĐKCB: PD.034653, PM.062536, PM.062537

6567 Frankenstein / Dean Koontz; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
Q.1 : Đứa con lang bạt. - 2013. - 388tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 FR100N
Số ĐKCB: PD.034652, PM.062534, PM.062535

Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ
6568 sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.8 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055763, PM.055764

6569 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.7 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055761, PM.055762

6570 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.6 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055759, PM.055760

6571 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.5 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055757, PM.055758

6572 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.4 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055755, PM.055756

6573 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.3 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055753, PM.055754

6574 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055751, PM.055752

6575 Thần điêu hiệp lữ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Hồ Thiệu Quyền hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Thần điêu hiệp lữ. - 2010. - 143tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121Đ
Số ĐKCB: PM.055749, PM.055750

6576 Bảo vệ nguồn nước là bảo vệ sự sống : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 42 / Daniel Korcak...[và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2013. - 187tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tập thể, cá nhân đoạt giải và một số hình ảnh trong lễ trao giải cuộc thi viết thư UPU; thông qua các bức thư người đọc hiểu rõ hơn về giá trị của nước trong đời sống và thấy trách nhiệm to lớn của mình trong việc gần gũi, bảo vệ ngu

Ký hiệu phân loại: 808.86 23/B108V

Số ĐKCB: PD.036930, PM.065114, PM.065115

6577 Như cây phong ba trên đảo Hoàng Sa / Lê Văn Chương. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số phóng sự về những hùng binh Hoàng Sa hàng trăm năm về trước và những ngư dân kiên trì bám biển thời nay nhằm khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 14/NH550C

Số ĐKCB: PD.034287, PM.062013, PM.062014

6578 Haroun và biển truyện / Salman Rushdie ; Nham Hoa dịch. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 14/H109V

Số ĐKCB: PD.032286, PM.059386, PM.059387

6579 Alexis Zorba con người hoan lạc : Tiểu thuyết / Nikos Kazantzaki ; Dương Tường dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 475tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 889 14/

Số ĐKCB: PD.032284, PM.059396, PM.059397

6580 Lần đầu biết yêu / Ni Xảo Nhi ; Đặng Thị Vân Anh dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn Công ty Sách Văn Việt, 2011. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/L121Đ

Số ĐKCB: PD.032285, PM.059384, PM.059385

6581 Việc máu / Michael Connelly ; Trần Tiễn Cao Đăng dịch. - Hà NỘi : Hội Nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 606tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/V303M

Số ĐKCB: PD.032279, PM.059388, PM.059389

6582 Tìm gì ở phía hoàng hôn : Truyện - Ký & Tạp văn / Quang Khải. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 14/T310G

Số ĐKCB: PD.032292, PM.059376, PM.059377

6583 Dưa chuột bao tử trộn sô cô la : Tiểu thuyết / Philippe Labro ; Phùng Hồng Minh dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 14/D551C

Số ĐKCB: PD.032290, PM.059392, PM.059393

6584 Không số phận : Tiểu thuyết / Kertész Imre ; Giáp Văn Chung dịch. - Hà Nội : Lao động Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 894 14/KH455S

Số ĐKCB: PD.032282, PM.059390, PM.059391

6585 Trí tuệ dân tộc Úc : Thời đại , 2011 - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về điều kiện tự nhiên, cuộc sống của thổ dân Úc trước và sau khi người da trắng đặt chân lên mảnh đất này và tình hình đất nước Úc thời kỳ hiện đại cũng như tư tưởng và văn hoá của họ làm toát lên trí tuệ Úc, trí tuệ đấu tranh sinh tồn tron

Ký hiệu phân loại: 919 14/TR300T
Số ĐKCB: PD.032047, PM.058947, PM.058948, LD.013163

6586 Dòng máu = Bloodline : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Trần Hoàng Cương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 475tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/D431M
Số ĐKCB: PD.032049, PM.058953, PM.058954

6587 Bầu trời sụp đổ = The sky is falling : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Trần Hoàng Cương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 371tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/B125T
Số ĐKCB: PD.032050, PM.058951, PM.058952

6588 Kế hoạch hoàn hảo = The best laid plans : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Đặng Thuỳ ZDương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/K250H
Số ĐKCB: PD.032051, PM.058955, PM.058956

6589 Giám đốc và em : Truyện dài / Meggie Phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2011. - 362tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/GI-104Đ
Số ĐKCB: PD.032052, PM.058957, PM.058958

6590 Sao chiếu mệnh = The stars shine down : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/S108C
Số ĐKCB: PD.031940, PM.058758, PM.058759

6591 Lola chạy trốn : Tiểu thuyết / Rachel Gibson ; Nguyễn Mai Trang dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 374tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/L450L
Số ĐKCB: PD.031941, PM.058754, PM.058755

6592 Ngon vì nhớ : Sài Gòn tản văn / Phạm Hoàng Quân...[và những người khác]. - Hà Nội; Tp. Hồ Chí Minh : Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2011. - 285tr. : ảnh ; 16cm. - (Sách bỏ túi)

Tóm tắt: Phác họa và khám phá những quán cóc, món ăn ngon độc đáo và đậm chất miền quê của vùng Đông Nam Bộ mang đậm dấu ấn thời gian khó quên của một Sài Gòn lịch lãm, cổ xưa đầy kí ức

Ký hiệu phân loại: 895.922808 14/NG430V
Số ĐKCB: PD.031927, PM.058750, PM.058751

6593 Hẻm phố thông ra thế giới : Sài Gòn tản văn - / Lê Văn Sâm...[và những người khác]. - Hà Nội ; Tp. Hồ Chí Minh : Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2011. - 235tr. : ảnh ; 16cm. - (Sách bỏ túi)

Tóm tắt: Phác hoạ và khám phá những con hẻm trên phố xưa của Sài Gòn, với những ngôi nhà không số chứa đựng thâm tình, sẻ chia buồn vui hay những người lao động bình thường trong cuộc sống với tinh thần lạc quan yêu đời…

Ký hiệu phân loại: 895.922808 14/H202P
Số ĐKCB: PD.031928, PM.058748, PM.058749

6594 Sài Gòn sau màn bụi : Sài Gòn tản văn / Christine Buckley...[và những người khác]. - Hà Nội ; Tp. Hồ Chí Minh : Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2011. - 307tr. : ảnh ; 16cm. - (Sách bỏ túi)

Tóm tắt: Viết về những con người với những kỉ niệm, những vui buồn và nỗi hân hoan trong trong cuộc sống mưu sinh nơi mảnh đất Sài Gòn đầy năng động, náo nhiệt

Ký hiệu phân loại: 895.922808 14/S103G
Số ĐKCB: PD.031929, PM.058752, PM.058753

6595 Hôm nay tóc tôi màu vàng : Tự truyện / Sophie van der Stap ; Ngọc Phong dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Phụ nữ, 2011. - 294tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.31 14/H453N
Số ĐKCB: PD.031663, PM.058334, PM.058335

6596 Heidi / Johanna Spyri ; Thanh Vân dịch ; Linda Dockey Graves minh hoạ. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 14/H200I
Số ĐKCB: PD.031662, PM.058336, PM.058337

6597 Ngày đầu tiên : Tiểu thuyết / Marc Levy ; Bảo Linh dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 562tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 14/NG112Đ
Số ĐKCB: PD.031665, PM.058325

6598 Những linh hồn lẩn khuất : Tiểu thuyết / Ian Rankin ; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 14/NH556L
Số ĐKCB: PD.031651, PM.058191, PM.058192

6599 Bị bán : Tiểu thuyết / Patricia McCormick ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/B300B
Số ĐKCB: PD.031646, PM.058185, PM.058186

6600 Ly rượu pha vội : Tiểu thuyết trinh thám / James Patterson, Michael Ledwidge ; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 379tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/L600R
Số ĐKCB: PD.031630, PM.058153, PM.058154

6601 Ông già Khốt-ta-bít : Tiểu thuyết / Lược dịch: Bích Hiền, Mai Chi. - Hà nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 136tr ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 14/Ô455G
Số ĐKCB: PD.031229, PM.057720, PM.057954

6602 Hôn anh, thêm một lần nữa nhé! : Tuyển tập truyện ngắn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 295tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 14/H454A
Số ĐKCB: PD.031239, PM.057654, PM.057655

6603 Nụ cười nước Anh : Học tiếng Anh qua những chuyện ngắn / L.A. Hill ; Nguyễn Quốc Hùng Ma bs, dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 827 14/N500C
Số ĐKCB: PD.031219, PM.057650, PM.057651

6604 Người lạ tặng hoa : Tập truyện ngắn / Tam Mao... [và những người khác]; Phạm Tú Châu tuyển chọn, dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 262tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/NG558L
Số ĐKCB: PD.031238, PM.057652, PM.057653

6605 Huyền thoại Hà Nội : Tập kịch / Nguyễn Anh Biên. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 403tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 14/H527T
Số ĐKCB: PD.031189, PM.057548, PM.057549

6606 Tập kịch bản 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Lê Tiến Thọ...[và những người khác]. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 781tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222008 14/T123K
Số ĐKCB: PD.031188, PM.057552, PM.057553

6607 Duy Khán tuyển văn xuôi và thơ = Duy Khán tuyển tập / Ngô Vĩnh Bình chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/D523K
Số ĐKCB: PD.031151, PM.057546

6608 Tuyển truyện ngắn Nguyễn Thành Long. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/T527T
Số ĐKCB: PD.031152, PM.057545

6609 Nhật ký Carrie : Thời chanh cốm của Sex and the city: Tiểu thuyết / Candace Bushnell ; Phạm Hải Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 404tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/NH124K
Số ĐKCB: PD.031158, PM.057595, PM.057596

6610 Pháp sư = The magician : Bí mật của Nicholas Flamel bất tử / Michaol Scott ; Thanh Tuyền dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 547tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 14/PH109S
Số ĐKCB: PD.031168, PM.057605, PM.057606

6611 Hương sả : Tập kịch dân ca / Trần Hồng. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222 H561S
Số ĐKCB: PD.031169, PM.057539, PM.057540

6612 Chơi Quiz show : Tiểu thuyết / Kim Young Ha ; Việt Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7 14/CH462Q
Số ĐKCB: PD.030872, PM.057024, PM.057025

6613 Tanh : Tiểu thuyết kinh dị / Lý Tây Mân ; Nguyễn Thanh An dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 14/T107
Số ĐKCB: PD.030879, PM.057052, PM.057053

6614 Đây là mùa của tình yêu / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger ; Nguyễn Vĩnh Trung dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 256tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/Đ126L
Số ĐKCB: PD.030869, PM.057032, PM.057033

6615 Đường cùng nơi khởi đầu cho cuộc sống mới = Linden's last life the point of no return is just the beginning : Tiểu thuyết / Alan Cohen ; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/Đ561C
Số ĐKCB: PD.030867, PM.057026, PM.057027

6616 Nhắm mắt thấy Paris : Tiểu thuyết / Dương Thuỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 272tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/NH114M
Số ĐKCB: PD.030871, PM.057016, PM.057017

6617 Nhật ký vú em = The nanny diaries : Tiểu thuyết / Emma McLaughlin, Nicola Kraus ; Phan Uyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 461tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/NH124K
Số ĐKCB: PD.030870, PM.057020, PM.057021

6618 Chuông nguyện hồn ai : Tiểu thuyết / Ernest Hemingway; d.: Nguyễn Vĩnh, Hồ Thể Tần. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 548tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: XLD.002846, XLD.002847, XLD.002848, XLD.002849, XLD.002850, PD.030873, PM.057022, PM.057023

6619 Còn đó đam mê : Tiểu thuyết / Rachel Gibson; Bảo Hân dịch. - Hà Nội : Lao động; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 507tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/C430Đ
Số ĐKCB: PD.030842, PM.057048, PM.057049

6620 Gian truân người phụ nữ trẻ ly hôn / Agnès Abécessis; Bằng Quang dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 14/GI-105T
Số ĐKCB: PD.030847, PM.057081, PM.057082

6621 Người hùng = The Good Guy : Tiểu thuyết trinh thám / Dean Koontz ; Dịch: Đinh Minh Hương, Lê Thanh Hương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/NG558H
Số ĐKCB: PD.030846, PM.057078

6622 Tình ca cho Nick và Norah / Rachel Cohn, David Levithan; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Văn học; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 272tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 14/T312C
Số ĐKCB: PD.030834, PM.057014, PM.057015

6623 Liêu trai chí dị / Bồ Tùng Linh; Tản Đà lời bình; Chu Văn lời bạt. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 767tr. ; 19cm. - (Văn học cổ nước ngoài. Văn học Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L309T

Số ĐKCB: PD.018610, PM.040685, PM.040686

6624 Hoa thiên cốt / Fresh Quả Quả; Hoàng phương Anh d.. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.3 : Hoa thiên cốt. - 2015. - 531tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H401T

Số ĐKCB: PD.036115, PM.064130, PM.064131

6625 Hoa thiên cốt / Fresh Quả Quả; Hoàng phương Anh d.. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.2 : Hoa thiên cốt. - 2015. - 606tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H401T

Số ĐKCB: PD.036114, PM.064128, PM.064129

6626 Hoa thiên cốt / Fresh Quả Quả; Hoàng phương Anh d.. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.1 : Hoa thiên cốt. - 2015. - 599tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H401T

Số ĐKCB: PD.036113, PM.064126, PM.064127

6627 Tôn Quang Phiệt : 1990 - 1973 / St, bs: Tôn Gia Huyên, Chương Thâu, Tôn Thảo Miên; giới thiệu: Nguyễn Đình Chú. - Hà Nội : Văn học. - cm
Q.II : Văn học. - 2014. - 683tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 T454Q

Số ĐKCB: PD.035843, PM.063683

6628 Cuồng phong : Tiểu thuyết / Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Dân trí. - 21cm
P.II : Cơn bão đi qua. - 2014. - 347tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C464B

Số ĐKCB: PD.035546, PM.063420

6629 Tuyển tập thơ văn : Tái bản nhân dịp kỷ niệm 200 năm sinh của nhà thơ 1814 - 2014 : Thơ trữ tình : Trường ca : Tiểu thuyết / M.IU.Lermontov. - Hà Nội : Văn học. - 23cm. - 126000đ
T.1 : Tuyển tập thơ văn. - 2014. - 435tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 T527T

Số ĐKCB: PD.035523, PM.063456

6630 Hậu cung chân hoàn truyện : Tiểu thuyết / Lưu Liêm Tử; Hồ Thanh Ái d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.2 : Hậu cung chân hoàn truyện. - 2014. - 480tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H125C

Số ĐKCB: PM.063212, PD.042409, PM.072386, PM.072387, PD.035137

6631 Hậu cung chân hoàn truyện : Tiểu thuyết / Lưu Liêm Tử; Hồ Thanh Ái d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Hậu cung chân hoàn truyện. - 2014. - 495tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 H125C
Số ĐKCB: PD.035136, PM.063211, PD.042408, PM.072384, PM.072385

6632 Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm; Trần Thuý Hiền d.. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.3B : Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ. - 2014. - 383tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ254P
Số ĐKCB: PD.035142, PM.063209

6633 Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm; Trần Thuý Hiền d.. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.3A : Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ. - 2014. - 363tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ254P
Số ĐKCB: PD.035141, PM.063208

6634 Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm; Trần Thuý Hiền d.. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.2 : Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ. - 2013. - 574tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ254P
Số ĐKCB: PD.035140, PM.063207

6635 Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ / Âu Dương Mặc Tâm; Trần Thuý Hiền d.. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Đến phủ khai phong làm nhân viên công vụ. - 2013. - 473tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ254P
Số ĐKCB: PD.035139, PM.063206

6636 Eragon cậu bé cưỡi rồng / Christopher Paolini; Đặng Phi Bằng d.. - Tái bản lần thứ 11. - T.p Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Eragon cậu bé cưỡi rồng. - 2013. - 317tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 E200R
Số ĐKCB: PM.063144

6637 Eragon cậu bé cưỡi rồng / Christopher Paolini; Đặng Phi Bằng d.. - Tái bản lần thứ 11. - T.p Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Eragon cậu bé cưỡi rồng. - 2013. - 371tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 E200R
Số ĐKCB: PM.063143

6638 Di sản thừa kế = Inheritance : Phần cuối / Chrirtopher Paolini; Đặng Phi Bằng d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Di sản thừa kế. - 2013. - 572tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 D300S
Số ĐKCB: PM.063146

6639 Di sản thừa kế = Inheritance : Phần cuối / Chrirtopher Paolini; Đặng Phi Bằng d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Di sản thừa kế. - 2013. - 532tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D300S
Số ĐKCB: PM.063145

6640 Hoả kiếm = Brisingr : Phần tiếp theo của Elest đại ca / Christopher Paolini; Đặng Phi Hằng d.. - T.p. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Hoả kiếm. - 2013. - 499tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 H401
Số ĐKCB: PM.063148

6641 Hoả kiếm = Brisingr : Phần tiếp theo của Elest đại ca / Christopher Paolini; Đặng Phi Hằng d.. - T.p. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Hoả kiếm. - 2012. - 544tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 H401
Số ĐKCB: PM.063147

6642 Eldest đại ca / Chrirtopher Paolini; Đặng Phi Hằng d.. - Hà Nội : Trẻ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 E200L
Số ĐKCB: PM.063142

6643 Eldest đại ca / Chrirtopher Paolini; Đặng Phi Hằng d.. - Hà Nội : Trẻ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 E200L
Số ĐKCB: PM.063141

6644 Phượng ẩn thiên hạ / Nguyệt Xuất Vân; Mạn Lam Trân (d.). - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.3 : Phượng ẩn thiên hạ. - 2014. - 422tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH561Â
Số ĐKCB: PM.063161

6645 Phượng ẩn thiên hạ / Nguyệt Xuất Vân; Mạn Lam Trân (d.). - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.2 : Phượng ẩn thiên hạ. - 2014. - 439tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH561Â
Số ĐKCB: PM.063160

6646 Phượng ẩn thiên hạ / Nguyệt Xuất Vân; Mạn Lam Trân (d.). - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.1 : Phượng ẩn thiên hạ. - 2014. - 405tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH561Â
Số ĐKCB: PM.063159

6647 Chó dẫn đường phiêu lưu ký / Mikhail Samarsky; Phạm Bá Thủy b.d.. - T.p. Hồ Chí Minh : Tổng hợp T.p. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.2 : Người bạn tri kỷ vượt qua rào cản ngôn ngữ. - 2013. - 254tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 CH400D
Số ĐKCB: PD.035098, PM.063174

6648 Chó dẫn đường phiêu lưu ký / Mikhail Samarsky; Phạm Bá Thủy b.d.. - T.p. Hồ Chí Minh : Tổng hợp T.p. Hồ Chí Minh. - 21cm
T.1 : Chuyện cảm động không đến từ con người. - 2013. - 246tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 CH400D
Số ĐKCB: PD.035097, PM.063173

6649 Mệnh phượng hoàng : Tiểu thuyết / Hoạt Phi Vân Vân, Cảm Nhiễm dịch. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T.4 : Mệnh phượng hoàng. - 2013. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M256P
Số ĐKCB: PD.035126, PM.063200

6650 Mệnh phượng hoàng : Tiểu thuyết / Hoạt Phi Vân Vân, Cảm Nhiễm dịch. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T.3 : Mệnh phượng hoàng. - 2013. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M256P
Số ĐKCB: PD.035125, PM.063199

6651 Mệnh phượng hoàng : Tiểu thuyết / Hoạt Phi Vân Vân, Cảm Nhiễm dịch. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T.2 : Mệnh phượng hoàng. - 2013. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M256P
Số ĐKCB: PD.035124, PM.063198

6652 Mệnh phượng hoàng : Tiểu thuyết / Hoạt Phi Vân Vân, Cảm Nhiễm dịch. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T.1 : Mệnh phượng hoàng. - 2013. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M256P
Số ĐKCB: PD.035123, PM.063197

6653 Sam Mu Rai trẻ tuổi / Chris Bradford, Hoàng Hương Trang dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 531tr. ; 19cm
T.3 : Long Đạo. - 2014. - 531tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 S100M
Số ĐKCB: PM.062880

6654 Sam Mu Rai trẻ tuổi / Chris Bradford. - Hà Nội : Kim Đồng. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 S100M
Số ĐKCB: PM.062879

6655 Vũ khí bóng đêm = The city of asher / Cassandra Clare; Hà Ly dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
Phần 2 : Thành phố tro tàn. - 2014. - 479tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 V500K
Số ĐKCB: PM.062873, PM.062874

6656 Lấy chồng nhà giàu / Triệt Dạ Lưu Hương; Hy HY dịch. - Hà Nội : Thời Đại. - 21cm
T.2 : Lấy chồng nhà giàu. - 2014. - 223tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L26C
Số ĐKCB: PM.062877, PM.062878

6657 Lấy chồng nhà giàu / Triệt Dạ Lưu Hương; Hy HY dịch. - Hà Nội : Thời Đại. - 21cm
T.1 : Lấy chồng nhà giàu. - 2014. - 223tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L26C
Số ĐKCB: PM.062875, PM.062876

6658 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.12 : Những đứa con của định mệnh. - 2011. - 208tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034646, PM.062532, PM.062533

6659 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.11 : Chúa tể bóng tối. - 2011. - 200tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034645, PM.062530, PM.062531

6660 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.10 : Hồ linh hồn. - 2011. - 248tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034644, PM.062528, PM.062529

6661 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.9 : Sát nhân trong chiều tối. - 2011. - 212tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034643, PM.062526, PM.062527

6662 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.8 : Đồng lõa của bóng đêm. - 2011. - 220tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034642, PM.062524, PM.062525

6663 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.7 : Thợ săn trong chiều tối. - 2011. - 214tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034641, PM.062522, PM.062523

6664 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.6 : Ông Hoàng của Ma-Cà-Rồng. - 2011. - 184tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034640, PM.062520, PM.062521

6665 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.5 : Phiên tòa của tử thần. - 2011. - 198tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034639, PM.062518, PM.062519

6666 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.3 : Địa đạo máu. - 2011. - 194tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034638, PM.062516, PM.062517

6667 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Đệ tử của Ma-Cà-Rồng. - 2011. - 202tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034637, PM.062514, PM.062515

6668 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Gánh xiếc quái dị. - 2011. - 233tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.034636, PM.062512, PM.062513

6669 Tình yêu nơi đâu : Tiểu thuyết / Bộ Vi Lan, Đỗ Mai Dung dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 24cm
T.2. - 2013. - 575tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.034461, PM.062217, PM.062218

6670 Tình yêu nơi đâu : Tiểu thuyết / Bộ Vi Lan, Đỗ Mai Dung dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 24cm
T.1 : Tình yêu nơi đâu. - 2013. - 555tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.034460, PM.062215, PM.062216

6671 Có lẽ là yêu / Lý Lý Tường; Jul dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 C400L
Số ĐKCB: PD.034402, PM.062173, PM.062174

6672 Có lẽ là yêu / Lý Lý Tường; Jul dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 C400L
Số ĐKCB: PD.034401, PM.062171, PM.062172

6673 Đônkihôtê nhà quý tộc tài ba xứ Mantra = El Ingenioso Hidalgo Don Quịote de la Mancha / Miguel de Cervantes Saavedra; Trương Đắc Vỵ dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 691tr. ; 21cm
T.2. - 2013. - 691tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863 Đ454K
Số ĐKCB: PD.034410, PM.062157, PM.062158

6674 Đônkihôtê nhà quý tộc tài ba xứ Mantra / Cervantes Saavedra, Miguel de; Trương Đắc Vỵ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21 cm
T.1. - 2013. - 602tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863 Đ454K
Số ĐKCB: PD.034409, PM.062155, PM.062156

Lời nguyền Lỗ Ban : Tiểu thuyết / Viên Thái Cực, An Thái group dịch. - Hà Nội : Văn học,
6675 2013. - 466tr. ; 21cm
T.5. - 2013. - 466tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034407, PM.062167, PM.062168, LD.024684, LD.024675

Lời nguyền Lỗ Ban : Tiểu thuyết / Viên Thái Cực, An Thái group dịch. - Hà Nội : Văn học,
6676 2013. - 435tr. ; 21cm
T.4. - 2013. - 435tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034406, PM.062165, PM.062166, LD.024548, LD.024623

Lời nguyền Lỗ Ban : Tiểu thuyết / Viên Thái Cực, An Thái group dịch. - Hà Nội : Văn học,
6677 2013. - 542tr. ; 21cm
T.3. - 2013. - 542tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034405, PM.062163, PM.062164, LD.024534, LD.024546

Lời nguyền Lỗ Ban : Tiểu thuyết / Viên Thái Cực, An Thái group dịch. - Hà Nội : Văn học,
6678 2013. - 438tr. ; 21cm
T.2. - 2013. - 438tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034404, PM.062161, PM.062162, LD.024511, LD.024516

6679 Lời nguyền Lỗ Ban : Tiểu thuyết / Viên Thái Cực. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462N
Số ĐKCB: PD.034403, PM.062159, PM.062160, LD.024501, LD.024503

6680 Truyện kỳ ảo kinh dị Việt Nam / Tuyển chon: Di Li, Hà Hoa. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm
T.2 : Xác chết trả thù. - 2013. - 387tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527K
Số ĐKCB: PD.034289, PM.062011, PM.062012

6681 Truyện kỳ ảo kinh dị Việt Nam / Tuyển chon: Di Li, Hà Hoa. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm
T.1 : Con ma và cây vả. - 2013. - 491tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 TR527K
Số ĐKCB: PD.034288, PM.062009, PM.062010

6682 Cực phẩm gia đình / Vũ Nham; Lê Lam Sơn dịch. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C552P
Số ĐKCB: PD.034298, PM.062055, PM.062056

Lan Lăng Vương : Tiểu thuyết cổ trang, xuyên không / Dương Thiên Tử; Thanh Huyền dịch. -
6683 Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Giờ đây mới biết mình sai, lòng buồn vô hạn. - 2013. - 282tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L105L
Số ĐKCB: PD.034309, PM.062063, PM.062064

6684 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.4 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034093, PM.061864

6685 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.18 : Lum. - 2012. - 178tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034107, PM.061878

6686 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.17 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034106, PM.061877

6687 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.16 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034105, PM.061876

6688 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.15 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034104, PM.061875

6689 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.14 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034103, PM.061874

6690 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.13 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034102, PM.061873

6691 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.12 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034101, PM.061872

6692 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.11 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034100, PM.061871

6693 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.10 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034099, PM.061870

6694 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.9 : Lum. - 2012. - 180tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034098, PM.061869

6695 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.8 : Lum. - 2012. - 178tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034097, PM.061868

6696 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.7 : Lum. - 2012. - 178tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034096, PM.061867

6697 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.6 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034095, PM.061866

6698 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.5 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034094, PM.061865

6699 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.3 : Lum. - 2012. - 184tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034092, PM.061863

6700 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.2 : Lum. - 2012. - 187tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L511
Số ĐKCB: PD.034091, PM.061862

6701 Lum / Rumiko Takahashi; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.1 : Lum. - 2012. - 194tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L551
Số ĐKCB: PD.034090, PM.061861

6702 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.13 : King golf. - 2012. - 194tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034081, PM.061899

6703 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.12 : King golf. - 2012. - 194tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034080, PM.061898

6704 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.11 : King golf. - 2012. - 194tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034079, PM.061897

6705 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.10 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034078, PM.061896

6706 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.9 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034077, PM.061895

6707 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.8 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034076, PM.061894

6708 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.7 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034075, PM.061893

6709 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.6 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034074, PM.061892

6710 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.5 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034073, PM.061891

6711 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.4 : King golf. - 2012. - 190tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034072, PM.061890

6712 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.3 : King golf. - 2012. - 198tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034071, PM.061889

6713 king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm
T.2 : King golf. - 2012. - 192tr. : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034070, PM.061888

6714 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.16 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034121, PM.061913

6715 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.15 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034120, PM.061912

6716 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.14 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034119, PM.061911

6717 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.13 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034118, PM.061910

6718 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.10 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034117, PM.061909

6719 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.9 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034116, PM.061908

6720 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.8 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034115, PM.061907

6721 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.7 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034114, PM.061906

6722 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.6 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034113, PM.061905

6723 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.5 : Đại kiếm sư. - 2012. - 67tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034112, PM.061904

6724 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.4 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034111, PM.061903

6725 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.3 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034110, PM.061902

6726 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.2 : Đại kiếm sư. - 2012. - 71tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034109, PM.061901

6727 Đại kiếm sư / Hoàng Ngọc Lang; Lâm Kim Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm
T.1 : Đại kiếm sư. - 2012. - 83tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ103K
Số ĐKCB: PD.034108, PM.061900

6728 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.8 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034089, PM.061886

6729 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.7 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034088, PM.061885

6730 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.6 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034087, PM.061884

6731 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.5 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034086, PM.061883

6732 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.4 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034085, PM.061882

6733 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.3 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034084, PM.061881

6734 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.2 : Đứa con của Tengu. - 2012. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034083, PM.061880

6735 Đứa con của Tengu / Iwamoto Nao; Phương Quyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
T.1 : Đứa con của Tengu. - 2013. - 192tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 Đ551C
Số ĐKCB: PD.034082, PM.061879

6736 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.7 : Tác phẩm văn học nghệ thuật về Hồ Chí Minh. - 2012. - 639tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 H450C
Số ĐKCB: PD.034186, PM.061918

6737 Huy Cận toàn tập / Huy Cận, Trần Khánh Thành sưu tầm, biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.2 : Văn xuôi. - 2012. - 1003tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H523C
Số ĐKCB: PD.034184, PM.061919

6738 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.3 : Hồ Chí Minh trong trái tim văn nghệ sĩ thế giới. - 2012. - 499tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 H450C
Số ĐKCB: PD.034185, PM.061917

6739 Tế Hanh toàn tập / Tế Hanh; Sưu tầm, tuyển chọn: Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.2 : Thơ dịch, tiểu luận, văn xuôi. - 2012. - 991tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T250H
Số ĐKCB: PD.034183, PM.061921

6740 Tế Hanh toàn tập / Tế Hanh; Sưu tầm, tuyển chọn: Nguyễn Hữu Sơn, Nguyễn Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.1 : Thơ. - 2012. - 971tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T250H
Số ĐKCB: PD.034182, PM.061920

6741 65 Nguyễn Du những truyện ngắn chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.2 : 65 Nguyễn Du những truyện ngắn chọn lọc. - 2012. - 468tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 S111M
Số ĐKCB: PD.034033, PM.061801

6742 65 Nguyễn Du những truyện ngắn chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.1 : 65 Nguyễn Du những truyện ngắn chọn lọc. - 2012. - 468tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 S111M
Số ĐKCB: PD.034032, PM.061799

6743 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
T.9 : Đao kiếm tranh tài. - 2010. - 383tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D308T
Số ĐKCB: PM.061715

6744 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
T.8 : Cuộc chiến vương tướng. - 2010. - 392tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D308T
Số ĐKCB: PM.061716

6745 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
T.6 : Hán vương Lưu Bang. - 2010. - 468tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D308T
Số ĐKCB: PM.061717

6746 Việt Bắc trái tim hồng / Sưu tầm, tuyển chọn: Vân Trung, Mai Liễu, Đức Hạnh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2012. - 756tr. ; 24cm
T.1. - 2012. - 756tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221008 V308B
Số ĐKCB: PD.033972, PM.061762

6747 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 503tr ; 21cm
T.6 : Hồ Chí Minh tư tưởng và tác phẩm (thơ). - 2012. - 503tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H450C
Số ĐKCB: PD.033914, PM.061632

6748 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.5 : Hồ Chí Minh tư tưởng và tác phẩm (văn xuôi). - 2012. - 615tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H450C
Số ĐKCB: PD.033913, PM.061631

6749 Để học tốt ngữ văn 10 trung học phổ thông : Dùng cho học sinh lớp 10 Trung học phổ thông ban cơ bản và ban khoa học tự nhiên. Tài liệu để tự đọc , tự học, vươn lên học khá, học giỏi / Tạ Đức Hiền...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - cm
T.2. - 2012. - 179tr.

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, tập làm văn, các bài văn mẫu, bài tập từ tuần 1 đến tuần 35 của môn Ngữ văn lớp 10

Ký hiệu phân loại: 807 Đ250H
Số ĐKCB: PD.033882, PM.061510, PM.061511

6750 Để học tốt ngữ văn 10 trung học phổ thông : Dùng cho học sinh lớp 10 Trung học phổ thông ban cơ bản và ban khoa học tự nhiên. Tài liệu để tự đọc , tự học, vươn lên học khá, học giỏi / Tạ Đức Hiền...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - cm
T.1. - 2012. - 184tr.

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, tập làm văn, các bài văn mẫu, bài tập từ tuần 1 đến tuần 35 của môn Ngữ văn lớp 10

Ký hiệu phân loại: 807 Đ250H
Số ĐKCB: PD.033881, PM.061508, PM.061509

6751 Đại Việt thông sử / Lê, Quý Đôn : Nxb.Trẻ , 2012 - 290 tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7026 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033611, PM.061299, PM.061300, LD.013149, LD.013153

6752 Đại Việt thông sử / Lê, Quý Đôn : Nxb.Trẻ , 2012 - 330 tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7026 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033610, PM.061297, PM.061298, LD.012622, LD.013154

6753 John Carter và linh thần hoả linh : Tiểu thuyết phiêu lưu - hành động / Edgar Rice Burraighs; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : trẻ. - 20cm
T.2 : John Carter và linh thần hoả linh. - 2012. - 316tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 J400H
Số ĐKCB: PD.033217, PM.060847, PM.060848

6754 Thanh gươm Shannara = The sword of shannara / Terry Brooks; Hoàng Thạch Quân dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Thanh gươm Shannara. - 2012. - 347tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH107G
Số ĐKCB: PD.033228, PM.060807, PM.060808

6755 Tuồng cổ. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
Tóm tắt: Thông kê hơn 700 kịch mục có tên tác giả và không có tên tác giả nằm rải rác trên khắp

Ký hiệu phân loại: 895.9222 T518C
Số ĐKCB: PD.033165, PM.060737

6756 Tuồng cổ. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
Tóm tắt: Thống kê hơn 700 kịch mục có tên tác giả và không có tên tác giả nằm rải rác khắp ba n

Ký hiệu phân loại: 895.9222 T518C
Số ĐKCB: PD.033164, PM.060736

6757 Tuồng cổ. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
Tóm tắt: Thống kê hơn 700 kịch mục có tên tác giả và không có tên tác giả nằm rải rác khắp ba n

Ký hiệu phân loại: 895.9222 T518C
Số ĐKCB: PD.033163, PM.060735

6758 Thiên vũ / Bộ Phi Yến; Đào Bạch Liên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.060586, PD.040077, PM.068920, LD.046545, LD.046546, LD.046547, PD.033094, PM.060585, PM.066495

6759 Thiên vũ / Bộ Phi Yến; Đào Bạch Liên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.060583, PD.040076, PM.068919, LD.046542, LD.046543, LD.046544, PD.033093, PM.060584, PM.066494

6760 Thiên vũ / Bộ Phi Yến; Đào Bạch Liên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.033092, PM.066493, PD.040075, LD.046539, LD.046540, LD.046541, PM.060581, PM.060582, PM.068918

6761 Thiên vũ / Bộ Phi Yến; Đào Bạch Liên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.060579, PD.040074, PM.068917, LD.046536, LD.046537, LD.046538, PD.033091, PM.060580, PM.066492

6762 39 manh mối = The 39 clues / Dương Thu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.3 : Kẻ đánh cắp gươm. - 2011. - 179tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 B100M
Số ĐKCB: PD.032847, PM.060171, PM.060172

6763 39 manh mối = The 39 clues / Dương Thu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Bí mật của Mozart. - 2011. - 203tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 B100M
Số ĐKCB: PD.032846, PM.060169, PM.060170

6764 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T
Số ĐKCB: PD.032885, PM.060247, PM.060248

6765 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.5 : Thiên thần sa ngã. - 2012. - 308tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T
Số ĐKCB: PD.032884, PM.060245, PM.060246

6766 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.4 : Sứ mệnh của dòng họ Van Alen. - 2012. - 428tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T
Số ĐKCB: PD.032883, PM.060243, PM.060244

6767 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T
Số ĐKCB: PD.032882, PM.060241, PM.060242

6768 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.2 : Vũ hội hoá trang. - 2012. - 358tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T

Số ĐKCB: PD.032881, PM.060239, PM.060240

6769 Gia tộc Ma Cà Rồng / Melissa De La Gruz. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 GI-100T

Số ĐKCB: PD.032880, PM.060237, PM.060238

6770 100 truyện ngắn kinh điển thế giới / Sông Lam tuyển chọn... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm

T.5 : 100 truyện ngắn kinh điển thế giới. - 2011. - 436tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M458T

Số ĐKCB: PD.032838, PM.060159, PM.060160, LD.019198

6771 100 truyện ngắn kinh điển thế giới / Sông Lam tuyển chọn... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm

T.4 : 100 truyện ngắn kinh điển thế giới. - 2011. - 428tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M458T

Số ĐKCB: PD.032837, PM.060157, PM.060158

6772 100 truyện ngắn kinh điển thế giới / Sông Lam tuyển chọn... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm

T.3 : 100 truyện ngắn kinh điển thế giới. - 2011. - 428tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M458T

Số ĐKCB: PD.032836, PM.060155, PM.060156

6773 100 truyện ngắn kinh điển thế giới / Sông Lam tuyển chọn... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm

T.2 : 100 truyện ngắn kinh điển thế giới. - 2011. - 428tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M458T

Số ĐKCB: PD.032835, PM.060153, PM.060154

6774 100 truyện ngắn kinh điển thế giới / Sông Lam tuyển chọn... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm

T.1 : 100 truyện ngắn kinh điển thế giới. - 2011. - 424tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M458T

Số ĐKCB: PD.032834, PM.060151, PM.060152, LD.019511

6775 Vũ Ngọc Phan toàn tập : Trọn bộ 5 tập / Vũ Ngọc Phan, Hồng Diệu sl, tc, gt.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.5 : Vũ Ngọc Phan toàn tập. - 2010. - 1027tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922832,895.92209

Số ĐKCB: PD.032767, PM.060063

6776 Vũ Ngọc Phan toàn tập : Trọn bộ 5 tập / Vũ Ngọc Phan, Hồng Diệu sl, tc, gt.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.4 : Vũ Ngọc Phan toàn tập. - 2010. - 1027tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922832

Số ĐKCB: PD.032766, PM.060062

6777 Từ chiến trường khu năm : Bút ký và ghi chép văn học / Phan Tứ. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Nhật ký và ghi chép. - 2011. - 738tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 T550C
Số ĐKCB: PD.032775, PM.059987

6778 Từ chiến trường khu năm : Bút ký và ghi chép văn học / Phan Tứ. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Nhật ký và ghi chép. - 2011. - 980tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 T550C
Số ĐKCB: PD.032774, PM.059986

6779 Từ chiến trường khu năm : Bút ký và ghi chép văn học / Phan Tứ. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Bút ký và ghi chép văn học. - 2011. - 836tr. : Ảnh chân dung

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 T550C
Số ĐKCB: PD.032773, PM.059985

6780 Huy Cận toàn tập : Thơ / Huy Cận; Trần Khánh Thành st, bs, gt. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Huy Cận toàn tập. - 2011. - 1012tr. : Ảnh chân dung

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 H523C
Số ĐKCB: PD.032768, PM.060073

6781 Hội chợ phù hoa = Vanity Fair / William Makepeace Thackeray; Trần Kiêm dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Hội chợ phù hoa. - 2011. - 559tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H452
Số ĐKCB: PD.032380, PM.059668, PM.059669, LD.013011

6782 Phượng áo trắng : Tiểu thuyết / Vương Thị Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.2 : Phượng áo trắng. - 2011. - 630tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH561A
Số ĐKCB: PD.032251, PM.059340, PM.059341

6783 Phượng áo trắng : Tiểu thuyết / Vương Thị Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Phượng áo trắng. - 2011. - 527tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH561A
Số ĐKCB: PD.032250, PM.059338, PM.059339

6784 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032165, PM.058985, PM.058986

6785 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032164, PM.058983, PM.058984

6786 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032163, PM.058981, PM.058982

6787 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032162, PM.058979, PM.058980

6788 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032161, PM.058977, PM.058978

6789 Thư tình họa ý / Ngọa, Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550T
Số ĐKCB: PD.032160, PM.058975, PM.058976

6790 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.6 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032153, PM.058997, PM.058998

6791 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.5 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032152, PM.058995, PM.058996

6792 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.4 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032151, PM.058993, PM.058994

6793 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.3 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032150, PM.058991, PM.058992

6794 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.2 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032149, PM.058989, PM.058990

6795 Phụng Tiêu long kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.1 : Phụng Tiêu long kiếm. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513T
Số ĐKCB: PD.032148, PM.058987, PM.058988

6796 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.6 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032207, PM.059009, PM.059010

6797 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.5 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032206, PM.059007, PM.059008

6798 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.4 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032205, PM.059005, PM.059006

6799 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.3 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032204, PM.059003, PM.059004

6800 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.1 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032202, PM.058999, PM.059000

6801 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032111, PM.059021, PM.059022

6802 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032110, PM.059019, PM.059020

6803 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032109, PM.059017, PM.059018

6804 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032108, PM.059015, PM.059016

6805 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032107, PM.059013, PM.059014

6806 Tửu quái kỳ tăng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T566Q
Số ĐKCB: PD.032106, PM.059011, PM.059012

6807 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N
Số ĐKCB: PD.032129, PM.059033, PM.059034

6808 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N

Số ĐKCB: PD.032128, PM.059031, PM.059032

6809 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N

Số ĐKCB: PD.032127, PM.059029, PM.059030

6810 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N

Số ĐKCB: PD.032126, PM.059027, PM.059028

6811 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N

Số ĐKCB: PD.032125, PM.059025, PM.059026

6812 Hải ngoại tam ma / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103N

Số ĐKCB: PD.032124, PM.059023, PM.059024

6813 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032171, PM.059045, PM.059046

6814 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032170, PM.059043, PM.059044

6815 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032169, PM.059041, PM.059042

6816 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032168, PM.059039, PM.059040

6817 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032167, PM.059037, PM.059038

6818 Song hùng kỳ huyết / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S431H

Số ĐKCB: PD.032166, PM.059035, PM.059036

6819 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T

Số ĐKCB: PD.032225, PM.059057, PM.059058

6820 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.032224, PM.059055, PM.059056

6821 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.032223, PM.059053, PM.059054

6822 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.032222, PM.059051, PM.059052

6823 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.032221, PM.059049, PM.059050

6824 Ma thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.032220, PM.059047, PM.059048

6825 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032141, PM.059069, PM.059070

6826 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032140, PM.059067, PM.059068

6827 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032139, PM.059065, PM.059066

6828 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032138, PM.059063, PM.059064

6829 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032137, PM.059061, PM.059062

6830 Hải giác ma cung / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H103G
Số ĐKCB: PD.032136, PM.059059, PM.059060

6831 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.6 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032147, PM.059081, PM.059082

6832 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.5 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032146, PM.059079, PM.059080

6833 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.4 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032145, PM.059077, PM.059078

6834 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.3 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032144, PM.059075, PM.059076

6835 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.2 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032143, PM.059073, PM.059074

6836 Võ lâm phong thần bảng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.1 : Võ lâm phong thần bảng. - 2009. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400L
Số ĐKCB: PD.032142, PM.059071, PM.059072

6837 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032231, PM.059101, PM.059102

6838 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032230, PM.059099, PM.059100

6839 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032229, PM.059097, PM.059098

6840 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032228, PM.059095, PM.059096

6841 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032227, PM.059093, PM.059094

6842 Sa mạc nhất hùng / Tư Mã Tử Yên. - Thanh Hóa : Nxb thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S100M
Số ĐKCB: PD.032226, PM.059091, PM.059092

6843 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032183, PM.059113, PM.059114

6844 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032182, PM.059111, PM.059112

6845 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032181, PM.059109, PM.059110

6846 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032180, PM.059107, PM.059108

6847 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032179, PM.059105, PM.059106

6848 Đoạt hồn kỳ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ411H
Số ĐKCB: PD.032178, PM.059103, PM.059104

6849 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032135, PM.059125, PM.059126

6850 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032134, PM.059123, PM.059124

6851 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032133, PM.059121, PM.059122

6852 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032132, PM.059119, PM.059120

6853 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032131, PM.059117, PM.059118

6854 Hắc ngục cốc / Trần Thanh Vân. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H113N
Số ĐKCB: PD.032130, PM.059115, PM.059116

6855 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032195, PM.059137, PM.059138

6856 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032193, PM.059133, PM.059134

6857 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032192, PM.059131, PM.059132

6858 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032191, PM.059129, PM.059130

6859 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032190, PM.059127, PM.059128

6860 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032123, PM.059149, PM.059150

6861 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032122, PM.059147, PM.059148

6862 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032121, PM.059145, PM.059146

6863 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032120, PM.059143, PM.059144

6864 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032119, PM.059141, PM.059142

6865 Tiêu hồn lệnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T309H
Số ĐKCB: PD.032118, PM.059139, PM.059140

6866 Cát bụi giang hồ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C110B
Số ĐKCB: PD.032105, PM.059089, PM.059090

6867 Cát bụi giang hồ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C110B
Số ĐKCB: PD.032104, PM.059087, PM.059088

6868 Cát bụi giang hồ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C110B
Số ĐKCB: PD.032103, PM.059085, PM.059086

6869 Cát bụi giang hồ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 C110B
Số ĐKCB: PD.032102, PM.059083, PM.059084

6870 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Ph513H
Số ĐKCB: PD.032201, PM.059161, PM.059162

6871 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513H
Số ĐKCB: PD.032200, PM.059159, PM.059160

6872 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513H
Số ĐKCB: PD.032199, PM.059157, PM.059158

6873 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513H
Số ĐKCB: PD.032198, PM.059155, PM.059156

6874 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513H
Số ĐKCB: PD.032197, PM.059153, PM.059154

6875 Phụng hoàng lệnh / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH513H
Số ĐKCB: PD.032196, PM.059151, PM.059152

6876 Tiểu sát tinh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T309S
Số ĐKCB: PD.032101, PM.059173, PM.059174

6877 Tiểu sát tinh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T309S
Số ĐKCB: PD.032100, PM.059171, PM.059172

6878 Tiểu sát tinh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T309S
Số ĐKCB: PD.032099, PM.059169, PM.059170

6879 Tiểu sát tinh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T309S
Số ĐKCB: PD.032098, PM.059167, PM.059168

6880 Tiểu sát tinh / Cổ, Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T309S
Số ĐKCB: PD.032097, PM.059165, PM.059166

6881 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032177, PM.059185, PM.059186

6882 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032176, PM.059183, PM.059184

6883 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032175, PM.059181, PM.059182

6884 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032174, PM.059179, PM.059180

6885 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032173, PM.059177, PM.059178

6886 Sát long hổ bang / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S110L
Số ĐKCB: PD.032172, PM.059175, PM.059176

6887 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032159, PM.059197, PM.059198

6888 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032158, PM.059195, PM.059196

6889 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032157, PM.059193, PM.059194

6890 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032156, PM.059191, PM.059192

6891 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032155, PM.059189, PM.059190

6892 Độc cô quỷ kiếm / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : NxbThanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451C
Số ĐKCB: PD.032154, PM.059187, PM.059188

6893 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032117, PM.059209, PM.059210

6894 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032116, PM.059207, PM.059208

6895 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032115, PM.059205, PM.059206

6896 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032114, PM.059203, PM.059204

6897 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032113, PM.059201, PM.059202

6898 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032213, PM.059221, PM.059222

6899 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032212, PM.059219, PM.059220

6900 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032211, PM.059217, PM.059218

6901 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032210, PM.059215, PM.059216

6902 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032209, PM.059213, PM.059214

6903 Huyết kiếm lưu ngân / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H528K
Số ĐKCB: PD.032208, PM.059211, PM.059212

6904 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032219, PM.059233, PM.059234

6905 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032218, PM.059231, PM.059232

6906 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032217, PM.059229, PM.059230

6907 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032216, PM.059227, PM.059228

6908 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032215, PM.059225, PM.059226

6909 Thiên ngoại tình ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.032214, PM.059223, PM.059224

6910 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032237, PM.059245, PM.059246

6911 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032236, PM.059243, PM.059244

6912 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032235, PM.059241, PM.059242

6913 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032234, PM.059239, PM.059240

6914 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032233, PM.059237, PM.059238

6915 Du long kiếm phổ / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500L
Số ĐKCB: PD.032232, PM.059235, PM.059236

6916 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032189, PM.059257, PM.059258

6917 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032188, PM.059255, PM.059256

6918 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032187, PM.059253, PM.059254

6919 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032186, PM.059251, PM.059252

6920 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032185, PM.059249, PM.059250

6921 Tà kiếm thất tinh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T100K
Số ĐKCB: PD.032184, PM.059247, PM.059248

6922 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032249, PM.059269, PM.059270

6923 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032248, PM.059267, PM.059268

6924 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032247, PM.059265, PM.059266

6925 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032246, PM.059263, PM.059264

6926 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032245, PM.059261, PM.059262

6927 Đao sát thần / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108S
Số ĐKCB: PD.032244, PM.059259, PM.059260

6928 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.6 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032243, PM.059281, PM.059282

6929 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.5 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032242, PM.059279, PM.059280

6930 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.4 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032241, PM.059277, PM.059278

6931 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.3 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032240, PM.059275, PM.059276

6932 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.2 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032239, PM.059273, PM.059274

6933 Đồ ấn giang hồ = Truy sát quần ma / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.1 : Đồ ấn giang hồ. - 2008. - 323tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450Â
Số ĐKCB: PD.032238, PM.059271, PM.059272

6934 Hộ hoa kiếm khách / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H450H
Số ĐKCB: PD.032093, PM.059285, PM.059286

6935 Hộ hoa kiếm khách / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H450H
Số ĐKCB: PD.032092, PM.059283, PM.059284

6936 Long thành kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L431T
Số ĐKCB: PD.032095, PM.059289, PM.059290

6937 Long thành kiếm / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L431T
Số ĐKCB: PD.032094, PM.059287, PM.059288

6938 Mặt trời rực rở nhất ngày đông / Minh Hiểu Khê; Ánh Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Mặt trời rực rở nhất ngày đông. - 2011. - 135tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M118T
Số ĐKCB: PD.032008, PM.058842, PM.058843

6939 Thuỷ tinh trong suốt / Minh Hiểu Khê; Nguyễn Nhật Quang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Thuỷ tinh trong suốt. - 2011. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH523T
Số ĐKCB: PD.032007, PM.058844, PM.058845

Chuyện thần thoại / Minh Hiếu Khê; Ánh Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học. -
6940 21cm
T.1 : Chuyện thần thoại. - 2011. - 129tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH527T
Số ĐKCB: PD.032009, PM.058846, PM.058847

Những vụ án kỳ lạ thời Khang Hy = Thi công kỳ án / Mân Giang; Ông Văn Tùng dịch. - Hà
6941 Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Những vụ án kỳ lạ thời Khang Hy. - 2010. - 483tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NH556V
Số ĐKCB: PD.031863, PM.058668, PM.058669

Những vụ án kỳ lạ thời Khang Hy = Thi công kỳ án / Mân Giang; Ông Văn Tùng dịch. - Hà
6942 Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Những vụ án kỳ lạ thời Khang Hy. - 2010. - 560tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NH556V
Số ĐKCB: PD.031862, PM.058666, PM.058667

Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Nguyễn Ngọc Thiện ch.b; bs: Cao Thị Hồng, Tôn Thảo Miên,
6943 Đỗ Phương Thảo. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q5 - T.14 : Lý luận phê bình 1975 - 2000. - 2010. - 1159tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 V115H
Số ĐKCB: PD.031824, PM.058586, PM.058587

Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Nguyễn Ngọc Thiện ch.b; bs: Cao Thị Hồng, Tôn Thảo Miên,
6944 Đỗ Phương Thảo. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q5 - T.13 : Lý luận phê bình 1975 - 2000. - 2010. - 1104tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 V115H
Số ĐKCB: PD.031823, PM.058584, PM.058585

Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Nguyễn Ngọc Thiện ch.b; bs: Cao Thị Hồng, Tôn Thảo Miên,
6945 Đỗ Phương Thảo. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q5 - T.12 : Lý luận phê bình 1975 - 2000. - 2010. - 997tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 V115H
Số ĐKCB: PD.031822, PM.058582, PM.058583

Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích
6946 Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T13 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1116tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031835, PM.058578, PM.058579

Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích
6947 Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T12 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1100tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031834, PM.058576, PM.058577

6948 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T11 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1280tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031833, PM.058574, PM.058575

6949 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T10 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1272tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031832, PM.058572, PM.058573

6950 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T9 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1124tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031831, PM.058570, PM.058571

6951 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q,4 - T8 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 1030tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031830, PM.058568, PM.058569

6952 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Lưu Khánh Thơch.b; Bs: Nguyễn Đăng Hiệp, Nguyễn Bích Thu, Đoàn Ánh Dương. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.4 - T7 : Thơ ca 1945 - 1675. - 2010. - 990tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 V115H
Số ĐKCB: PD.031829, PM.058566, PM.058567

6953 Văn học Việt Nam / Bs và tc: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.6 : Thơ ca 1925 - 1945. - 2010. - 1070tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213208 V115H
Số ĐKCB: PD.031828, PM.058564, PM.058565

6954 Văn học Việt Nam / Bs và tc: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.5 : Thơ ca 1925 - 1945. - 2010. - 822tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 V115H
Số ĐKCB: PD.031827, PM.058562, PM.058563

6955 Văn học Việt Nam / Bs và tc: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.4 : Thơ ca 1925 - 1945. - 2010. - 650tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213208 V115H
Số ĐKCB: PD.031826, PM.058560, PM.058561

6956 Văn học Việt Nam / Bs và tc: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh Vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.3 : Thơ ca 1925 - 1945. - 2010. - 742tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213208 V115H
Số ĐKCB: PD.031825, PM.058558, PM.058559

6957 Văn học Việt Nam thế kỷ XX / Nguyễn Ngọc Thiện ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q5 - T.11 : Lý luận phê bình 1945 - 1975. - 2010. - 1000tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223409 V115H
Số ĐKCB: PD.031821, PM.058580, PM.058581

6958 Hành trình chết chóc = The dead ways / Max Lionhart. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Hành trình chết chóc. - 2011. - 295tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H107T
Số ĐKCB: PD.031689, PM.058364, PM.058365

6959 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.5 : Phiên toà của tử thần. - 2010. - 198tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.031479, PM.058124, PM.058125

6960 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.4 : Núi ma - cà - rồng. - 2010. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.031478, PM.058122, PM.058123

6961 Những câu chuyện kỳ lạ của Darren Shan / Darren Shan; Đặng Phi Bằng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.3 : Địa đạo máu. - 2010. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.031477, PM.058120, PM.058121

6962 Hoả kiếm = Brisingr : Phần tiếp theo của Eldest đại ca / Christopher Paolini; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Hoả kiếm. - 2010. - 498tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 H401K
Số ĐKCB: PD.031484, PM.058140, PM.058141

6963 Hoả kiếm = Brisingr : Phần tiếp theo của Eldest đại ca / Christopher Paolini; Đặng Phi Bằng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Hoả kiếm. - 2010. - 544tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 H401K
Số ĐKCB: PD.031483, PM.058138, PM.058139

6964 Hồ sơ Joshua. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 H450S
Số ĐKCB: PD.031491, PM.058136, PM.058137

6965 Liệt hoả như ca : Tiểu thuyết / Minh Hiểu Khê; Nhật Quang dịch. - Hà Nội : Lao động. - 20cm
T.2 : Liệt hoả như ca. - 2010. - 543tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L308H
Số ĐKCB: PD.031206, PM.057591, PM.057592

6966 Liệt hoả như ca : Tiểu thuyết / Minh Hiểu Khê; Nhật Quang dịch. - Hà Nội : Lao động. - 20cm
T.1 : Liệt hoả như ca. - 2010. - 446tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L308H
Số ĐKCB: PD.031205, PM.057589, PM.057590

6967 Cậu bé trộm ma thuật / Saran Prineas; Thanh Tuyền dịch; Antonio Javier Caparo minh hoạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Đánh mất bảo bối. - 2011. - 382tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C125B
Số ĐKCB: PD.031203, PM.057593, PM.057594

6968 Khổng tử truyện : Giải thưởng chính thức văn học dịch của Hội nhà văn Việt Nam 1977 / Khúc Xuân Lễ; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Khổng tử truyện. - 2010. - 499tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 KH455T
Số ĐKCB: PD.031070, PM.057413, PM.057414

6969 Khổng tử truyện : Giải thưởng chính thức văn học dịch của Hội nhà văn Việt Nam 1977 / Khúc Xuân Lễ; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Khổng tử truyện. - 2010. - 478tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 KH455T
Số ĐKCB: PD.031069, PM.057411, PM.057412

6970 Thơ mười năm đầu thế kỷ XXI : Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Bs, Tc: Trần Quang Quý, Nguyễn Quang Thiều, Quang Hoài. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 23cm
T.2 : Thơ mười năm đầu thế kỷ XXI. - 2010. - 459tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH460M
Số ĐKCB: PD.031101, PM.057396

6971 Thơ mười năm đầu thế kỷ XXI : Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Bs, Tc: Trần Quang Quý, Nguyễn Quang Thiều, Quang Hoài. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 23cm
T.1 : Thơ mười năm đầu thế kỷ XXI. - 2010. - 495tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH460M
Số ĐKCB: PD.031100, PM.057395

6972 Truyện ngắn mười năm đầu thế kỷ XXI : Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Bs: Tạ Duy Anh, Nguyễn Thị Anh Thư, Đào Bá Đoàn. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 24cm
T.2 : Truyện ngắn mười năm đầu thế kỷ XXI. - 2010. - 535tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.031103, PM.057394

6973 Truyện ngắn mười năm đầu thế kỷ XXI : Bộ sách kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội / Bs: Tạ Duy Anh, Nguyễn Thị Anh Thư, Đào Bá Đoàn. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 24cm
T.1 : Truyện ngắn mười năm đầu thế kỷ XXI. - 2010. - 542tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.031102, PM.057393

6974 Phong thần song long : Giản nạn cho người / Long Nhân; Nhóm dịch biên Hoang hiệp khách. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.8 : Phong thần song long. - 2011. - 439tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431T
Số ĐKCB: PD.031108, PM.057407, PM.057408

6975 Hồ Chí Minh tuyển tập văn học : Hai tập / Hồ Chí Minh; Lê Huy Nguyên sl, tc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.2 : Thơ ca. - 2010. - 540tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.031131, PM.057385, PM.057386

6976 Hồ Chí Minh tuyển tập văn học : Hai tập / Hồ Chí Minh; Lê Huy Nguyên sl, tc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.1 : Văn xuôi. - 2010. - 785tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 T527T
Số ĐKCB: PD.031130, PM.057383, PM.057384

6977 Chu Văn toàn tập : Trọn bộ 3 tập / Chu Văn; Phong Lê giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Tiểu thuyết, thơ, kịch chèo, bút ký. - 2010. - 1078tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH500V
Số ĐKCB: PD.031134, PM.057381, PM.057382

6978 Chu Văn toàn tập : Trọn bộ 3 tập / Chu Văn; Phong Lê giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Tiểu thuyết, truyện ngắn. - 2010. - 1157tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH500V
Số ĐKCB: PD.031133, PM.057379, PM.057380

6979 Chu Văn toàn tập : Trọn bộ 3 tập / Chu Văn; Phong Lê giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Truyện ngắn. - 2010. - 881tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH500V
Số ĐKCB: PD.031132, PM.057377, PM.057378

6980 Vũ Ngọc Phan toàn tập : Trọn bộ 3 tập / Vũ Ngọc Phan; Hồng Diệu sl, tc, gt.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Vũ Ngọc Phan toàn tập. - 2010. - 1027tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922832 V500N
Số ĐKCB: PD.031137, PM.057375, PM.057376

6981 Vũ Ngọc Phan toàn tập : Trọn bộ 3 tập / Vũ Ngọc Phan; Hồng Diệu sl, tc, gt.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Vũ Ngọc Phan toàn tập. - 2010. - 1020tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922832 V500N
Số ĐKCB: PD.031136, PM.057373, PM.057374

6982 Vũ Ngọc Phan toàn tập : Trọn bộ 5 tập / Vũ Ngọc Phan, Hồng Diệu st, tc, gt.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Vũ Ngọc Phan toàn tập. - 2010. - 794tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922832 V500N
Số ĐKCB: PD.031135, PM.057371, PM.057372

6983 Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng / Hà Mã; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.4 : Mật mã Tây Tạng. - 2010. - 602tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M124M
Số ĐKCB: PD.030938, PM.057187, PM.057188

6984 Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng / Hà Mã; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.3 : Mật mã Tây Tạng. - 2010. - 582tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M124M
Số ĐKCB: PD.030937, PM.057185, PM.057186

6985 Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng / Hà Mã; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.2 : Mật mã Tây Tạng. - 2010. - 574tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M124M
Số ĐKCB: PD.030936, PM.057183, PM.057184

6986 Mật mã Tây Tạng : Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm của Phật giáo Tây Tạng / Hà Mã; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.1 : Mật mã Tây Tạng. - 2010. - 481tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M124M
Số ĐKCB: PD.030935, PM.057181, PM.057182

6987 Demonata. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 D200M
Số ĐKCB: PD.030927, PM.057197, PM.057198

6988 Demonata. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 D200M
Số ĐKCB: PD.030926, PM.057195, PM.057196

6989 Demonata. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 D200M
Số ĐKCB: PD.030925, PM.057193, PM.057194

6990 Sherlock Holmes toàn tập / Conan Doyle; dịch: Lê Khánh...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Sherlock Homes toàn tập. - 2010. - 526tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PD.030796, PM.056768, PM.056769

6991 Thiên nhai hiệp lữ : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngoạ Long Sinh; Cổ Nguyệt biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 165.000đ / bộ
T.5 : Thiên nhai hiệp lữ. - 2006. - 251tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.030787, PM.056786, PM.056787

6992 Thiên nhai hiệp lữ : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngoạ Long Sinh; Cổ Nguyệt biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 165.000đ / bộ
T.4 : Thiên nhai hiệp lữ. - 2006. - 319tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.030786, PM.056784, PM.056785

6993 Thiên nhai hiệp lữ : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngoạ Long Sinh; Cổ Nguyệt biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 165.000đ / bộ
T.3 : Thiên nhai hiệp lữ. - 2006. - 319tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.030785, PM.056782, PM.056783

6994 Thiên nhai hiệp lữ : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngoạ Long Sinh; Cổ Nguyệt biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 165.000đ / bộ
T.2 : Thiên nhai hiệp lữ. - 2006. - 319tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.030784, PM.056780, PM.056781

6995 Thiên nhai hiệp lữ : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngoạ Long Sinh; Cổ Nguyệt biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 165.000đ / bộ
T.1 : Thiên nhai hiệp lữ. - 2006. - 318tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305N
Số ĐKCB: PD.030783, PM.056778, PM.056779

6996 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
T.6 : Lục chỉ cầm ma. - 2007. - 460tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030793, PM.056798, PM.056799

6997 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
T.5 : Lục chỉ cầm ma. - 2007. - 443tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030792, PM.056796, PM.056797

6998 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
T.4 : Lục chỉ cầm ma. - 2007. - 460tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030791, PM.056794, PM.056795

6999 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
T.3 : Lục chỉ cầm ma. - 2007. - 460tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030790, PM.056792, PM.056793

7000 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
T.2 : Lục chỉ cầm ma. - 2007. - 474tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030789, PM.056790, PM.056791

7001 Tuyển truyện ngắn 2 / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 22cm
T.2 : Hình như ngoài văn chỉ có ma. - 2010. - 511tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.030614, PM.056321, PM.056322

7002 Tuyển truyện ngắn 2 / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.030613, PM.056319, PM.056320

7003 Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 10 / Nguyễn Bá Ngãi. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 24cm
T.2 : Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 10. - 2009. - 172tr
Tóm tắt: Các bài tập dùng cho chương trình lớp 10 chuẩn và nâng cao, những bài văn thuộc sách
Ký hiệu phân loại: 807.6 C125H
Số ĐKCB: PD.030477, PM.056483, PM.056484

7004 Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 10 / Nguyễn Bá Ngãi. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 24cm
T.1 : Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 10. - 2009. - 172tr

Tóm tắt: Các bài tập dùng cho chương trình lớp 10 chuẩn và nâng cao, những bài tập thuộc sách ngữ văn lớp 10 nâng cao...
Ký hiệu phân loại: 807.6 C125H
Số ĐKCB: PD.030476, PM.056481, PM.056482

7005 Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 9 / Nguyễn Bá Ngãi. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 24cm
T.2 : Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 9. - 2009. - 188tr

Tóm tắt: Hệ thống lại những kiến thức đã học, giải đáp các bài tập có trong sách giáo khoa và nhiều bài tập nâng cao trên các phân môn: giảng văn, tiếng việt, tập làm văn...
Ký hiệu phân loại: 807.6 C125H
Số ĐKCB: PD.030479, PM.056479, PM.056480

7006 Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 9 / Nguyễn Bá Ngãi. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 24cm
T.1 : Câu hỏi trắc nghiệm kiến thức ngữ văn 9. - 2009. - 220tr

Tóm tắt: Hệ thống lại kiến thức đã học, giải đáp các bài tập có trong sách giáo khoa và nhiều bài tập nâng cao trên các phân môn: giảng văn, tiếng việt và làm văn...
Ký hiệu phân loại: 807.6 C125H
Số ĐKCB: PD.030478, PM.056477, PM.056478

7007 Cuốn theo chiều gió = Gone With the wind / Margaret Mitchell; Vũ Thư dịch. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 165.000đ / bộ
T.2 : Cuốn theo chiều gió. - 2001. - 475tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C517T
Số ĐKCB: PD.030473, PM.056726, PM.056727

7008 Cuốn theo chiều gió = Gone With the Wind / Margaret Mitchell; Vũ Thu dịch. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.1 : Cuốn theo chiều gió. - 2001. - 511tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 C517T
Số ĐKCB: PD.030472, PM.056724, PM.056725

7009 Con chữ soi bóng đời. - Hà nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 C430C
Số ĐKCB: PD.030636, PM.056429, PM.056430

7010 Con chữ soi bóng đời. - Hà nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 C430C
Số ĐKCB: PD.030635, PM.056427, PM.056428

7011 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.74 : Võ thần. - 2008. - 127tr : Tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056129, PM.056130

7012 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.73 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056127, PM.056128

7013 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.72 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056125, PM.056126

7014 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.71 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056123, PM.056124

7015 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.70 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056121, PM.056122

7016 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.69 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056119, PM.056120

7017 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.68 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056117, PM.056118

7018 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.67 : Võ thần. - 2008. - 129tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056115, PM.056116

7019 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.66 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056113, PM.056114

7020 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.65 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056111, PM.056112

7021 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.64 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056109, PM.056110

7022 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.63 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056107, PM.056108

7023 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.62 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056105, PM.056106

7024 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.61 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056103, PM.056104

7025 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.60 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056101, PM.056102

7026 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.59 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056099, PM.056100

7027 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.58 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056097, PM.056098

7028 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.57 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056095, PM.056096

7029 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.56 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056093, PM.056094

7030 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.55 : Võ thần. - 2008. - 131tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056091, PM.056092

7031 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.54 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056089, PM.056090

7032 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.53 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056087, PM.056088

7033 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.52 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056085, PM.056086

7034 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.51 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056083, PM.056084

7035 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.50 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056081, PM.056082

7036 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.49 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056079, PM.056080

7037 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.48 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056077, PM.056078

7038 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.47 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056075, PM.056076

7039 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.46 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056073, PM.056074

7040 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.45 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056071, PM.056072

7041 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.44 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056069, PM.056070

7042 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.43 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056067, PM.056068

7043 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.42 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056065, PM.056066

7044 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.41 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056063, PM.056064

7045 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.40 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056061, PM.056062

7046 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.39 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056059, PM.056060

7047 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.38 : Võ thần. - 2008. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056057, PM.056058

7048 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.37 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056055, PM.056056

7049 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.36 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056053, PM.056054

7050 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.35 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056051, PM.056052

7051 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.34 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056049, PM.056050

7052 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.33 : Võ thần. - 2007. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056047, PM.056048

7053 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.32 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056045, PM.056046

7054 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.31 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056043, PM.056044

7055 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.30 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056041, PM.056042

7056 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.29 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056039, PM.056040

7057 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.27 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056037, PM.056038

7058 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.26 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056035, PM.056036

7059 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.24 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056033, PM.056034

7060 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.23 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056031, PM.056032

7061 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.22 : Võ thần. - 2007. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056029, PM.056030

7062 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.21 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056027, PM.056028

7063 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.20 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056025, PM.056026

7064 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.19 : Võ thần. - 2007. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056023, PM.056024

7065 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.18 : Võ thần. - 2007. - 127tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056021, PM.056022

7066 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.17 : Võ thần. - 2007. - 127tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056019, PM.056020

7067 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.16 : Võ thần. - 2007. - 137tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056017, PM.056018

7068 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.15 : Võ thần. - 2007. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056015, PM.056016

7069 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.13 : Võ thần. - 2007. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056013, PM.056014

7070 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.10 : Võ thần. - 2007. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056011, PM.056012

7071 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.9 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056009, PM.056010

7072 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.8 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056007, PM.056008

7073 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.7 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056005, PM.056006

7074 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.6 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056003, PM.056004

7075 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.3 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.055999, PM.056000

7076 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.055997, PM.055998

7077 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Võ thần. - 2007. - 151tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.055995, PM.055996

7078 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.28 : Thần binh 3.5. - 2010. - 101tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056187, PM.056188

7079 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.27 : Thần binh 3.5. - 2010. - 136tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056185, PM.056186

7080 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.26 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056183, PM.056184

7081 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.25 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056181, PM.056182

7082 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.24 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056179, PM.056180

7083 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.23 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056177, PM.056178

7084 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.22 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056175, PM.056176

7085 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.21 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh Vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056173, PM.056174

7086 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.20 : Thần binh 3.5. - 2010. - 137tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056171, PM.056172

7087 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.19 : Thần binh 3.5. - 2010. - 139tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056169, PM.056170

7088 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.18 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056167, PM.056168

7089 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.17 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh Vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056165, PM.056166

7090 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.16 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056163, PM.056164

7091 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.15 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh Vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056161, PM.056162

7092 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.14 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056159, PM.056160

7093 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.13 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056157, PM.056158

7094 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.12 : Thần binh 3.5. - 2010. - 136tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056155, PM.056156

7095 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.11 : Thần binh 3.5. - 2010. - 138tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056153, PM.056154

7096 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.10 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056151, PM.056152

7097 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.9 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056149, PM.056150

7098 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.8 : Thần binh 3.5. - 2010. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056147, PM.056148

7099 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.7 : Thần binh 3.5. - 2010. - 134tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056145, PM.056146

7100 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.6 : Thần binh 3.5. - 2010. - 136tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056143, PM.056144

7101 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.5 : Thần binh 3.5. - 2010. - 136tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056141, PM.056142

7102 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.4 : Thần binh 3.5. - 2010. - 136tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056139, PM.056140

7103 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.3 : Thần binh 3.5. - 2010. - 133tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056137, PM.056138

7104 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.2 : Thần binh 3.5. - 2010. - 131tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056135, PM.056136

7105 Thần binh 3.5 : Truyện tranh dành cho người trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Cường Tia Chớp dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
T.1 : Thần binh 3.5. - 2010. - 137tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH121B
Số ĐKCB: PM.056133, PM.056134

7106 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.63 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056313, PM.056314

7107 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.62 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056311, PM.056312

7108 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.61 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056309, PM.056310

7109 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.60 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056307, PM.056308

7110 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.59 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056305, PM.056306

7111 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.58 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056303, PM.056304

7112 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.57 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056301, PM.056302

7113 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.56 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056299, PM.056300

7114 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.55 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056297, PM.056298

7115 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.54 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056295, PM.056296

7116 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.53 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056293, PM.056294

7117 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.52 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056291, PM.056292

7118 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.51 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056289, PM.056290

7119 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.50 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056285, PM.056286, PM.056287, PM.056288

7120 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.49 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056283, PM.056284

7121 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.48 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056281, PM.056282

7122 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.47 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056279, PM.056280

7123 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.46 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056275, PM.056276, PM.056277, PM.056278

7124 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.45 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056273, PM.056274

7125 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.44 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056271, PM.056272

7126 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.43 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056269, PM.056270

7127 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.42 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 120tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056267, PM.056268

7128 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.41 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 124tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056265, PM.056266

7129 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.40 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056263, PM.056264

7130 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.39 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056261, PM.056262

7131 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.38 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056259, PM.056260

7132 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.37 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056257, PM.056258

7133 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.36 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056255, PM.056256

7134 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.35 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056253, PM.056254

7135 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.34 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056251, PM.056252

7136 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.33 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056249, PM.056250

7137 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.32 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056247, PM.056248

7138 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.31 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056245, PM.056246

7139 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.30 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056243, PM.056244

7140 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.29 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056241, PM.056242

7141 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.28 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056239, PM.056240

7142 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.27 : Long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056237, PM.056238

7143 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.26 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056235, PM.056236

7144 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.25 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056233, PM.056234

7145 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.24 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056231, PM.056232

7146 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.23 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056229, PM.056230

7147 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.22 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056227, PM.056228

7148 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.21 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056225, PM.056226

7149 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.20 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056223, PM.056224

7150 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.19 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056221, PM.056222

7151 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.18 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056219, PM.056220

7152 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.17 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056217, PM.056218

7153 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.16 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056215, PM.056216

7154 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.14 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056213, PM.056214

7155 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.13 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056211, PM.056212

7156 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.12 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056209, PM.056210

7157 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.11 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056207, PM.056208

7158 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.9 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056205, PM.056206

7159 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.8 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056203, PM.056204

7160 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.7 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056201, PM.056202

7161 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.6 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056199, PM.056200

7162 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.5 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056197, PM.056198

7163 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.4 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056195, PM.056196

7164 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.3 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056193, PM.056194

7165 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056191, PM.056192

7166 Tân tác long hổ môn : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Hoàng Ngọc Lang; Khứu Phúc Long hoạ sĩ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Tân tác long hổ môn. - 2010. - 128tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121T
Số ĐKCB: PM.056189, PM.056190

7167 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.50 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055991, PM.055992

7168 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.49 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 128tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055989, PM.055990

7169 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.48 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055987, PM.055988

7170 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.47 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055985, PM.055986

7171 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.46 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055983, PM.055984

7172 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.45 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055981, PM.055982

7173 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.44 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055979, PM.055980

7174 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.43 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055977, PM.055978

7175 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.42 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055975, PM.055976

7176 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.41 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055973, PM.055974

7177 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.40 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055971, PM.055972

7178 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.39 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055969, PM.055970

7179 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.38 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 147tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055967, PM.055968

7180 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.37 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055965, PM.055966

7181 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.36 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055963, PM.055964

7182 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.35 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055961, PM.055962

7183 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.34 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055959, PM.055960

7184 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.33 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055957, PM.055958

7185 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.32 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055955, PM.055956

7186 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.31 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055953, PM.055954

7187 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.30 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055951, PM.055952

7188 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.29 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055949, PM.055950

7189 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.28 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055947, PM.055948

7190 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.27 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055945, PM.055946

7191 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.26 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055943, PM.055944

7192 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.25 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 159tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055941, PM.055942

7193 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.24 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055939, PM.055940

7194 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.23 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055937, PM.055938

7195 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.22 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055935, PM.055936

7196 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.21 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055933, PM.055934

7197 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.20 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055931, PM.055932

7198 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.18 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055929, PM.055930

7199 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.17 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 149tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055927, PM.055928

7200 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.16 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055925, PM.055926

7201 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.15 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055923, PM.055924

7202 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.14 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055921, PM.055922

7203 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.13 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055919, PM.055920

7204 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.12 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 141tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055917, PM.055918

7205 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.11 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055915, PM.055916

7206 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.10 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 143tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055913, PM.055914

7207 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.9 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055911, PM.055912

7208 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.8 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055909, PM.055910

7209 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.7 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055907, PM.055908

7210 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.6 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 139tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055906

7211 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.5 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055904, PM.055905

7212 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.4 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 135tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055902, PM.055903

7213 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.3 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 132tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055900, PM.055901

7214 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 130tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055898, PM.055899

7215 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Anh hùng vô lệ. - 2008. - 146tr : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055896, PM.055897

7216 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.25 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055894, PM.055895

7217 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.24 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055892, PM.055893

7218 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.23 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055890, PM.055891

7219 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.22 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 985.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055888, PM.055889

7220 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.21 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055886, PM.055887

7221 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.20 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055884, PM.055885

7222 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.19 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055882, PM.055883

7223 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.18 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055880, PM.055881

7224 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.17 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055878, PM.055879

7225 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.16 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055876, PM.055877

7226 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.15 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055874, PM.055875

7227 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.14 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 141tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055872, PM.055873

7228 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.13 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 141tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055870, PM.055871

7229 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.12 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 141tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055868, PM.055869

7230 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.10 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 139tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055864, PM.055865

7231 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.9 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 139tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055862, PM.055863

7232 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.8 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055860, PM.055861

7233 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.7 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.5 A-107H
Số ĐKCB: PM.055858, PM.055859

7234 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.6 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.5 A-107H
Số ĐKCB: PM.055856, PM.055857

7235 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.5 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.5 A-107H
Số ĐKCB: PM.055854, PM.055855

7236 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.4 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 135tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.5 A-107H
Số ĐKCB: PM.055852, PM.055853

7237 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.3 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055850, PM.055851

7238 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.2 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 159tr. : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055848, PM.055849

7239 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.1 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 183tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055846, PM.055847

7240 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.7 : Hiệp khách hành. - 2010. - 151tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055844, PM.055845

7241 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.6 : Hiệp khách hành. - 2010. - 151tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055842, PM.055843

7242 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.5 : Hiệp khách hành. - 2010. - 135tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055840, PM.055841

7243 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.4 : Hiệp khách hành. - 2010. - 147tr. : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055838, PM.055839

7244 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.3 : Hiệp khách hành. - 2010. - 151tr. : Tranh vẽ Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055836, PM.055837

7245 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Hiệp khách hành. - 2010. - 151tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055834, PM.055835

7246 Hiệp khách hành : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Lâm Nghiệp Khánh hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.1 : Hiệp khách hành. - 2010. - 143tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307K
Số ĐKCB: PM.055832, PM.055833

7247 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.1 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2010. - 247tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 NH556T
Số ĐKCB: PD.030422, PM.055815, PM.055816

7248 Harry Potter / J.K RowLing; Lý Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.6 : Harry Potter và hoàng tử lai. - 2007. - 679tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H100R
Số ĐKCB: PM.055743

7249 Harry Potter / J.K RowLing; Lý Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.5 : Harry Potter và hội phượng hoàng. - 2007. - 1137tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H100R
Số ĐKCB: PM.055740, PM.055741, PM.055742

7250 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
T.7 : Vương đạo vô thường. - 2008. - 403tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D308T
Số ĐKCB: PD.030304, PM.055662, PM.055663

7251 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D308T
Số ĐKCB: PD.030303, PM.055660, PM.055661

7252 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 D308T
Số ĐKCB: PD.030302, PM.055658, PM.055659

7253 Phong thần song long : Kinh điển mới của võ hiệp thế kỷ 21 / Long Nhân. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.4 : Độc kế của quỷ phương. - 2010. - 439tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431T
Số ĐKCB: PD.030301, PM.055668, PM.055669

7254 Phong thần song long : Kinh điển mới của võ hiệp thế kỷ 21 / Long Nhân. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.3 : Băng hỏa luân hồi ngục. - 2010. - 444tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431T
Số ĐKCB: PD.030300, PM.055666, PM.055667

7255 Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.4 : Con đường định mệnh. - 2010. - 983tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T104T
Số ĐKCB: PD.030295, PM.055684, PM.055685

7256 Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.3 : Bình Bắc dẹp Nam. - 2010. - 923tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T104T
Số ĐKCB: PD.030294, PM.055682, PM.055683

7257 Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.2 : Con ngựa nhà Phật. - 2010. - 915tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T104T
Số ĐKCB: PD.030293, PM.055680, PM.055681

7258 Tám triều vua Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.1 : Thiền sư dựng nước. - 2010. - 688tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T104T
Số ĐKCB: PD.030292, PM.055678, PM.055679

7259 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.6 : Vương triều sụp đổ. - 2010. - 575tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030290, PM.055696, PM.055697

7260 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.5 : Huyền Trân công chúa. - 2010. - 351tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030289, PM.055694, PM.055695

7261 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.4 : Huyết chiến Bạch Đằng. - 2010. - 591tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030288, PM.055692, PM.055693

7262 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.3 : Thăng Long nổi giận. - 2010. - 623tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030287, PM.055690, PM.055691

7263 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.2 : Đuổi quân Mông Thát. - 2010. - 399tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030286, PM.055688, PM.055689

7264 Bão táp triều Trần : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.1 : Bão táp cung đình. - 2010. - 383tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B108T
Số ĐKCB: PD.030285, PM.055686, PM.055687

7265 Nhật ký mã cà rồng / E.J Smith; Dịch: Diệu Hằng, Thiên Thanh. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm. - 48.000đ
T.1 : Người không ngủ. - 2010. - 230tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH124K
Số ĐKCB: PD.030205, PM.055619, PM.055620

7266 Phong thần song long : Kinh điển mới của võ hiệp thế kỷ 21 / Long Nhân. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.02 : Quỷ kế của yêu nhân. - 2010. - 416tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.030005, PM.055363, PM.055364, PD.030299, PM.055664, PM.055665

7267 Xú kiếm khách / Trần Thanh Vân, Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.04 : Xú kiếm khách. - 2009. - 354tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X550K
Số ĐKCB: PD.029829, PM.055033, PM.055034

7268 Xú kiếm khách / Trần Thanh Vân, Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.03 : Xú kiếm khách. - 2009. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X550K
Số ĐKCB: PD.029828, PM.055031, PM.055032

7269 Xú kiếm khách / Trần Thanh Vân, Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.02 : Xú kiếm khách. - 2009. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X550K
Số ĐKCB: PD.029827, PM.055029, PM.055030

7270 Xú kiếm khách / Trần Thanh Vân, Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.01 : Xú kiếm khách. - 2009. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X550K
Số ĐKCB: PD.029826, PM.055027, PM.055028

7271 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.04 : Hải nộ triều âm. - 2009. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103N
Số ĐKCB: PD.029833, PM.055025, PM.055026

7272 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.03 : Hải nộ triều âm. - 2009. - 280tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103N
Số ĐKCB: PD.029832, PM.055023, PM.055024

7273 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.02 : Hải nộ triều âm. - 2009. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103N
Số ĐKCB: PD.029831, PM.055021, PM.055022

7274 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 120.000đ/Bộ
T.01 : Hải nộ triều âm. - 2009. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103N
Số ĐKCB: PD.029830, PM.055019, PM.055020

7275 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết 1975 - 2000 / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.XLV : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2010. - 834tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 332 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029736, PM.054828

7276 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết 1975 - 2000 / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.XLIII : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2010. - 1122tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 332 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029735, PM.054827

7277 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết 1975 - 2000 / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Cừ, Nguyễn Anh vũ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.XLII : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2010. - 1181tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 332 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029734, PM.054826

7278 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tạp văn và các thế kỷ Việt Nam 1945 - 1975 / Trịnh Bá Doãn chủ biên; Biên soạn: Đoàn ÁNh Dương, Lê Thị Dương, Trịnh Bá Đĩnh. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.X : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 1085tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029740, PM.054825

7279 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tạp văn và các thế kỷ Việt Nam 1945 - 1975 / Trịnh Bá Doãn chủ biên; Biên soạn: Đoàn ÁNh Dương, Lê Thị Dương, Trịnh Bá Đĩnh. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.IX : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 1179tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029739, PM.054824

7280 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tạp văn và các thế kỷ Việt Nam 1945 - 1975 / Trịnh Bá Doãn chủ biên; Biên soạn: Đoàn ÁNh Dương, Lê Thị Dương, Trịnh Bá Đĩnh. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.VII : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 1126tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029738, PM.054823

7281 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tạp văn và các thế kỷ Việt Nam 1945 - 1975 / Trịnh Bá Doãn chủ biên; Biên soạn: Đoàn ÁNh Dương, Lê Thị Dương, Trịnh Bá Đĩnh. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.VI : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 1110tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 V115H
Số ĐKCB: PD.029737, PM.054822

7282 Kim Bình Mai : Tiểu thuyết / Tiêu Tiêu Sinh; Phan Văn Các giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 240.000đ/Bộ
T.2 : Kim Bình Mai. - 2010. - 721tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 K310B
Số ĐKCB: PD.029664, PM.054507, PM.054508

7283 Kim Bình Mai : Tiểu thuyết / Tiêu Tiêu Sinh; Phan Văn Các giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 240.000đ/Bộ
T.1 : Kim Bình Mai. - 2010. - 664tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 K310B
Số ĐKCB: PD.029663, PM.054505, PM.054506

7284 Những người khốn khổ : Tiểu thuyết / Victo Huygo; Huỳnh Lý dịch. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 260.000/Bộ
T.2 : Những người khốn khổ. - 2010. - 691tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556N

Số ĐKCB: PD.029662, PM.054511, PM.054512

7285 Những người khốn khổ : Tiểu thuyết / Victô Huygô; Huỳnh Lý dịch. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 260.000/Bộ

T.1 : Những người khốn khổ. - 2010. - 679tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556N

Số ĐKCB: PD.029661, PM.054509, PM.054510

7286 Huyền mật thiên thư / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H527M

Số ĐKCB: PD.029235, PM.039693, PM.039694

7287 Huyền mật thiên thư / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H527M

Số ĐKCB: PD.029234, PM.039691, PM.039692

7288 Huyền mật thiên thư / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H527M

Số ĐKCB: PD.029233, PM.039689, PM.039690

7289 Huyền mật thiên thư / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H527M

Số ĐKCB: PD.029231, PM.039685, PM.039686

7290 Chế Lan Viên toàn tập / Chế Lan Viên; Vũ Thị Thường sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.05 : Chế Lan Viên toàn tập. - 2009. - 967tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213 CH250L

Số ĐKCB: PD.029129, PM.039602, PM.039603

7291 Chế Lan Viên toàn tập / Chế Lan Viên; Vũ Thị Thường sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.04 : Chế Lan Viên toàn tập. - 2009. - 854tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213 CH250L

Số ĐKCB: PD.029128, PM.039600, PM.039601

7292 Chế Lan Viên toàn tập / Chế Lan Viên; Vũ Thị Thường sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.03 : Chế Lan Viên toàn tập. - 2009. - 862tr. : Chân dung

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH250L

Số ĐKCB: PD.029127, PM.039598, PM.039599

7293 Nguyễn Đình Thi toàn tập / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T.04 : Nguyễn Đình Thi toàn tập. - 2009. - 988tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527Đ

Số ĐKCB: PD.029124, PM.039608, PM.039609

7294 Nguyễn Đình Thi toàn tập / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.03 : Nguyễn Đình Thi toàn tập. - 2009. - 906tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527Đ
Số ĐKCB: PD.029123, PM.039606, PM.039607

7295 Nguyễn Đình Thi toàn tập / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.02 : Nguyễn Đình Thi toàn tập. - 2009. - 881tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527Đ
Số ĐKCB: PD.029122, PM.039604, PM.039605

7296 Tố Hữu toàn tập / Tố Hữu; Hà Minh Đức sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.02 : Tố Hữu toàn tập. - 2009. - 980tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T450H
Số ĐKCB: PD.029126, PM.039596, PM.039597

7297 Tố Hữu toàn tập / Tố Hữu; Hà Minh Đức sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.01 : Tố Hữu toàn tập. - 2009. - 783tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T450H
Số ĐKCB: PD.029125, PM.039594, PM.039595

7298 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.07 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029246, PM.039738, LD.004270, PM.039737

7299 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.06 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029245, PM.039735, PM.039736

7300 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.05 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029244, PM.039733, PM.039734

7301 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.04 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029243, PM.039731, PM.039732

7302 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.03 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029242, PM.039729, PM.039730

7303 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.02 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029241, PM.039727, PM.039728

7304 Đồ ma giáo chủ : Kiếm hiệp kỳ tình / Trần Thanh Vân; Nhất Giang biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 250.000đ/bộ
T.01 : Đồ ma giáo chủ. - 2006. - 334tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ450M
Số ĐKCB: PD.029240, PM.039725, PM.039726

7305 Tử Miên Công : Võ hiệp kỳ tình / Tiêu Đạt, Châu Nhật Minh dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 105.000đ/Bộ
T.03 : Tử Miên Công. - 2006. - 232tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T550M
Số ĐKCB: PD.029249, PM.039723, PM.039724

7306 Tử Miên Công : Võ hiệp kỳ tình / Tiêu Đạt, Châu Nhật Minh dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 105.000đ/Bộ
T.02 : Tử Miên Công. - 2006. - 232tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T550M
Số ĐKCB: PD.029248, PM.039721, PM.039722

7307 Tử Miên Công : Võ hiệp kỳ tình / Tiêu Đạt, Châu Nhật Minh dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 105.000đ/Bộ
T.01 : Tử Miên Công. - 2006. - 232tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T550M
Số ĐKCB: PD.029247, PM.039719, PM.039720

7308 Thư kiếm giang hồ / Tư Mã Tử Yên; Liễu Phi Vũ. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 140.000đ/bộ
T.04 : Thư kiếm giang hồ. - 2006. - 294tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550K
Số ĐKCB: PD.029239, PM.039717, PM.039718

7309 Thư kiếm giang hồ / Tư Mã Tử Yên; Liễu Phi Vũ. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 140.000đ/bộ
T.03 : Thư kiếm giang hồ. - 2006. - 300tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550K
Số ĐKCB: PD.029238, PM.039715, PM.039716

7310 Thư kiếm giang hồ / Tư Mã Tử Yên; Liễu Phi Vũ. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 140.000đ/bộ
T.02 : Thư kiếm giang hồ. - 2006. - 333tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550K
Số ĐKCB: PD.029237, PM.039713, PM.039714

7311 Thư kiếm giang hồ / Tư Mã Tử Yên; Liễu Phi Vũ. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - 140.000đ/bộ
T.01 : Thư kiếm giang hồ. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH550K
Số ĐKCB: PD.029236, PM.039711, PM.039712

7312 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.04 : Hải nộ triều âm. - 2006. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M103N
Số ĐKCB: PD.029230, PM.039709, PM.039710

7313 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.03 : Hải nộ triều âm. - 2006. - 280tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M103N
Số ĐKCB: PD.029229, PM.039707, PM.039708

7314 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.02 : Hải nộ triều âm. - 2006. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M103N
Số ĐKCB: PD.029228, PM.039705, PM.039706

7315 Hải nộ triều âm : Kiếm hiệp kỳ tình / Vũ Bình Thư. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.01 : Hải nộ triều âm. - 2006. - 288tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M103N
Số ĐKCB: PD.029227, PM.039703, PM.039704

7316 Tiếng sáo ma / Nghê Khuông; Nhất Giang dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.04 : Tiếng sáo ma. - 2005. - 357tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T306S
Số ĐKCB: PD.029253, PM.039701, PM.039702

7317 Tiếng sáo ma / Nghê Khuông; Nhất Giang dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.03 : Tiếng sáo ma. - 2005. - 250tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T306S
Số ĐKCB: PD.029252, PM.039699, PM.039700

7318 Tiếng sáo ma / Nghê Khuông; Nhất Giang dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.02 : Tiếng sáo ma. - 2005. - 286tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T306S
Số ĐKCB: PD.029251, PM.039697, PM.039698

7319 Tiếng sáo ma / Nghê Khuông; Nhất Giang dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.01 : Tiếng sáo ma. - 2005. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T306S
Số ĐKCB: PD.029250, PM.039695, PM.039696

7320 Để học tốt ngữ văn 10 / Lưu Đức Hạnh chủ biên...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. - 24cm
T.02 : Để học tốt ngữ văn 10. - 2008. - 135
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 Đ250H
Số ĐKCB: PD.029268, PM.039892, PM.039893

7321 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028262, PM.038092, PM.038093

7322 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028261, PM.038090, PM.038091

7323 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028260, PM.038088, PM.038089

7324 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028259, PM.038086, PM.038087

7325 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028258, PM.038084, PM.038085

7326 Dak Lak : 20 cây số sông Sê Rê Pôk sẽ bị kiệt nước .
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028257, PM.038082, PM.038083

7327 Dak Lak : Bắt một xe biển số xanh chở gỗ lậu
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028266, PM.038096, PM.038097

7328 Dak Lak : Bắt một xe biển số xanh chở gỗ lậu
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V115H
Số ĐKCB: PD.028263, PM.038094, PM.038095

7329 Dak Lak : Đề xuất chuyển đổi mô hình trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột
T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2008. - 1167tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PD.028265, PM.038080, PM.038081

7330 Dak Lak : Đề xuất chuyển đổi mô hình trung tâm giao dịch cà phê Buôn Ma Thuột
T.7 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2008. - 1047tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PD.028264, PM.038078, PM.038079

7331 Bảo Sláo Sỉ tổ toộp / Mã Thế Vinh sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 170tr. ; 24cm
T.4 : Tiểu thuyết, tạp văn. - 2008. - 1055tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527H
Số ĐKCB: PD.028256, PM.038114, PM.038115

Bảo Giáo Sĩ tổ toop / Ma Thế Vĩnh sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. -
7332 170tr. ; 24cm
T.3 : Tiểu thuyết. - 2008. - 1136tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527H
Số ĐKCB: PD.028255, PM.038112, PM.038113
Bảo Giáo Sĩ tổ toop / Ma Thế Vĩnh sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. -
7333 170tr. ; 24cm
T.2 : Truyện vừa, tiểu thuyết. - 2008. - 1348tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527H
Số ĐKCB: PD.028254, PM.038110, PM.038111
Bảo Giáo Sĩ tổ toop / Ma Thế Vĩnh sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. -
7334 170tr. ; 24cm
T.1 : Truyện ngắn, hồi ký. - 2008. - 1241tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527H
Số ĐKCB: PD.028253, PM.038108, PM.038109
7335 T.34 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 968tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922132 NG527B
Số ĐKCB: PD.028249, PM.038100, PM.038101
7336 T.34 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2009. - 968tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922132 NG527B
Số ĐKCB: PD.028248, PM.038098, PM.038099
7337 T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2008. - 1167tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T500M
Số ĐKCB: PD.028252, PM.038106, PM.038107
7338 T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2008. - 1167tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T500M
Số ĐKCB: PD.028251, PM.038104, PM.038105
7339 T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2008. - 1167tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T500M
Số ĐKCB: PD.028250, PM.038102, PM.038103
7340 Tiếng nói hội nhà văn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 T306N
Số ĐKCB: PD.029087, PM.039473, PM.039474
7341 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029064, PM.039571, PM.039572
7342 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH27T
Số ĐKCB: PD.029063, PM.039569, PM.039570
7343 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029062, PM.039567, PM.039568, LD.003870, LD.004079

7344 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029061, PM.039565, PM.039566, LD.004064, LD.004596

7345 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029060, PM.039564, LD.004058, PM.039563

7346 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029059, PM.039561, LD.003827, PM.039562

7347 Chuyện tình dưới đáy ba lô. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH527T
Số ĐKCB: PD.029058, PM.039559, LD.003309, PM.039560

7348 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.08 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028776, PM.038704, PM.038705

7349 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.07 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028775, PM.038702, PM.038703

7350 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.06 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028774, PM.038700, PM.038701

7351 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.05 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028773, PM.038698, PM.038699

7352 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.04 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028772, PM.038696, PM.038697

7353 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.03 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028771, PM.038694, PM.038695

7354 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.02 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028770, PM.038692, PM.038693

7355 Long phụng huyền công : Kiếm hiệp kỳ tình / Tào Vũ, Minh Sơn; Ngô Vị Ngân biên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.01 : Long phụng huyền công. - 2006. - 351tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 L431P
Số ĐKCB: PD.028769, PM.038690, PM.038691

7356 Tây Thi / Lợi Bảo; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T126T
Số ĐKCB: PD.028763, PM.038708, PM.038709

7357 Tây Thi / Lợi Bảo; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T126T
Số ĐKCB: PD.028762, PM.038706, PM.038707

7358 Dương Quý Phi / Nguỵ Thạch; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
T. 04 : Dương Quý Phi. - 2009. - 431tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 D561Q
Số ĐKCB: PD.028761, PM.038718, PM.038719

7359 Dương Quý Phi / Nguỵ Thạch; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
T. 03 : Dương Quý Phi. - 2009. - 431tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 D561Q
Số ĐKCB: PD.028760, PM.038716, PM.038717

7360 Dương Quý Phi / Nguỵ Thạch; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
T. 02 : Dương Quý Phi. - 2009. - 303tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 D561Q
Số ĐKCB: PD.028759, PM.038714, PM.038715

7361 Dương Quý Phi / Nguỵ Thạch; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
T. 01 : Dương Quý Phi. - 2009. - 407tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 D561Q
Số ĐKCB: PD.028758, PM.038712, PM.038713

7362 Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PD.028757, PM.038726, PM.038727

7363 Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PD.028756, PM.038724, PM.038725

7364 Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PD.028755, PM.038722, PM.038723

7365 Võ Tắc Thiên / Dã Lĩnh Y Nhân. - Hà Nội : Thời đại. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PD.028754, PM.038720, PM.038721

7366 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngọa Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 04 : Kiếm trủng suy hồn. - 2006. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305H
Số ĐKCB: PD.028767, PM.038736, PM.038737

7367 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngọa Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 03 : Kiếm trủng suy hồn. - 2006. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305T
Số ĐKCB: PD.028766, PM.038734, PM.038735

7368 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngọa Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 02 : Kiếm trủng suy hồn. - 2006. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305T
Số ĐKCB: PD.028765, PM.038732, PM.038733

7369 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Ngọa Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 01 : Kiếm trủng suy hồn. - 2006. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305T
Số ĐKCB: PD.028764, PM.038730, PM.038731

7370 Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch; Hiệu đính: Bùi Kỷ, Lê Huy Tiêu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 02 : Tam quốc diễn nghĩa. - 2009. - 844tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T104Q
Số ĐKCB: PD.028635, PM.038748, PM.038749

7371 Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch; Hiệu đính: Bùi Kỷ, Lê Huy Tiêu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 01 : Tam quốc diễn nghĩa. - 2009. - 870tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T104Q
Số ĐKCB: PD.028634, PM.038746, PM.038747

7372 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.3 : 1945 - 1946. - 2006. - 46tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7031092 H458C

Số ĐKCB: PD.027159, PM.036036, PD.028387, PM.038414

7373 Tơ hồng vương vấn : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn. - 19cm

T.2 : Tơ hồng vương vấn. - 2006. - 314tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 T460H

Số ĐKCB: PD.026998, PM.035525, PM.035526, PM.035527, PM.035528

7374 Tơ hồng vương vấn : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn. - 19cm

T.1 : Tơ hồng vương vấn. - 2006. - 283tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 T460H

Số ĐKCB: PD.026997, PM.035521, PM.035522, PM.035523, PM.035524

7375 Nhật ký công chúa / Meg Cabot; Thanh Nga dịch; Tuấn Đức hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm

T.4 : Sự đợi chờ của công chúa. - 2008. - 285tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 NH124K

Số ĐKCB: PD.026983, PM.035697, PM.035698, PM.035699, PM.035700

7376 Nhật ký công chúa / Meg Cabot; Thanh Nga dịch; Tuấn Đức hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm

T.3 : Công chúa đáng yêu. - 2008. - 292tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 NH124K

Số ĐKCB: PD.026982, PM.035693, PM.035694, PM.035695, PM.035696

7377 Nhật ký công chúa / Meg Cabot; Thanh Nga dịch; Tuấn Đức hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm

T.2 : Công chúa trong ánh đèn sân khấu. - 2008. - 285tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 NH124K

Số ĐKCB: PD.026981, PM.035689, PM.035690, PM.035691, PM.035692

7378 Nhật ký công chúa / Meg Cabot; Thanh Nga dịch; Tuấn Đức hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm

T.1 : Nhật ký công chúa. - 2008. - 293tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 NH124K

Số ĐKCB: PD.026980, PM.035685, PM.035686, PM.035687, PM.035688

7379 Tứ thế đồng đường / Lão Xá. - Hà Nội : Văn học. - 19cm. - 65000đ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 T534T

Số ĐKCB: PM.051698, PM.051699, PM.051700, PD.023612

7380 Nhật Bản qua 100 câu hỏi: Một mô hình đang suy thoái? : Sách tham khảo / Valérie Niquet ; Nguyễn Thị Tươi d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2021. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập 100 câu hỏi về những lĩnh vực: lịch sử, văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, chiến lược phát triển và chính sách đối ngoại của Nhật Bản

Ký hiệu phân loại: 952 23/NH124B

Số ĐKCB: PD.042539, PM.072656

7381 Hồ Chí Minh cơ hội cuối cùng : Hội nghị Việt - Pháp tại Fontainebleau, tháng 7 năm 1946 / Henri Azeau ; Dịch: Trần Xuân Trí, Ninh Xuân Thao ; H.đ., giới thiệu: Nguyễn Thị Hạnh, Dương Văn Quảng. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2021. - 327 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Cung cấp một cách nhìn mới về sự kiện lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Hội nghị tại Fontainebleau tháng 7/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946, rút ra nhiều bài học về một cuộc đàm phán: Bài học về chọn thời điểm, địa điểm đàm phán; bài học về phương thức

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/H450C

Số ĐKCB: PD.042469, PM.072691, PM.072692

7382 Học sinh kể chuyện Bác Hồ / Thy Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2022. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H419S

Số ĐKCB: PD.042560, PM.072661

7383 Bạch Long Vĩ đảo thanh niên / Nguyễn Hằng Thanh ch.b.. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường,

Tóm tắt: Gồm những bài viết giới thiệu huyện đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng về quá trình hình thành và phát triển; Bạch Long Vĩ - hòn đảo tiền tiêu của vùng biển phía Bắc; huyện đảo Bạch Long Vĩ - xưa và nay; truyền thống đảo Bạch Long Vĩ và trung đoà

Ký hiệu phân loại: 915.9735 23/B102L

Số ĐKCB: PD.042547, PM.072608, PM.072609

7384 Một số vấn đề về tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn trong kháng chiến chống mỹ, cứu nước (1959 - 1975) / Trần, Hữu Huy : Quân đội nhân dân , 2019 - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/M458S

Số ĐKCB: PD.040862, PM.070292, PM.070293, PD.044188

7385 Thượng tướng Trần Văn Quang - hồi ức và kỷ niệm : Quân đội nhân dân , 2019 - 460tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/TH561T

Số ĐKCB: PD.040830, PM.070040, PM.070041, PD.044164

7386 Âm thanh diệu kỳ làm lay động cuộc sống : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 43 / Nataša Milošević... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 181tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tập thể, cá nhân đoạt giải và một số hình ảnh trong lễ trao giải cuộc thi. Thông qua những bức thư, các em đã hiểu rõ hơn tác dụng của âm nhạc đối với cuộc sống. Mỗi bức thư là một thông điệp về tình thương yêu quê hương đất nước, co

Ký hiệu phân loại: Â120T 808.86/

Số ĐKCB: PD.036928, PM.065118, PM.065119

7387 Bức thông điệp khẩn thiết của rừng xanh : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 40 / Charlée Gitterns... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 213tr., 4tr. ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036929, PM.065116, PM.065117

7388 Nhật Bản - Hành trình và cảm nhận / Nguyễn Thị Thu Hà. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 169tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036918, PM.065112, PM.065113

7389 Người đàn ông mưu cầu hạnh phúc / Laurent Gounelle ; Hiệu Constant d.. - Hà nội : Thông tin và Truyền thông Hội Nhà văn, 2014. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036919, PM.065120, PM.065121

7390 Làng và phố : Tiểu thuyết / Hồ Bất Khuất. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2014. - 463tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L106N
Số ĐKCB: PD.036920, PM.065122, PM.065123

7391 Truyện cá quả / Nguyễn, Hữu Hùng. - Hà Nội : Văn học : Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR 527 C
Số ĐKCB: PD.036504, PM.064861, PM.064862

7392 Trò đùa : Tập truyện ngắn / Kiều Xuân Thuỷ. - Hà Nội : Lao động : Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2012. - 186 tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR 400 Đ
Số ĐKCB: PD.036506, PM.064859, PM.064860

7393 Kịch chọn lọc / Chu Lai. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 800tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 K302C
Số ĐKCB: PD.036452, PM.064907, PM.064908

7394 Nam Cao sự nghiệp và chân dung / Phong Lê. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223209 N104C
Số ĐKCB: PD.036423, PM.064980

7395 Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng / Lê, Đức Anh : Quốc gia - Sự thật , 2015 - 360tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Đại tướng Lê Đức Anh nguyên là chủ tịch nước từ những ngày đầu tham gia cách mạng đến lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Ký hiệu phân loại: 959.70442092 C514Đ
Số ĐKCB: PD.036323, PD.044272, PM.075363

7396 Nửa đêm ở ngõ tạm thương. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 235tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 N551Đ
Số ĐKCB: PD.036166, PM.064267, PM.064268

7397 Trí lực siêu phàm : Tiểu thuyết / Alan Glynn; d: Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Quỳnh Yến. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 459tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839 TR300L
Số ĐKCB: PD.036164, PM.064265, PM.064266

7398 Tuyển thơ / Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Văn hóa, 2015. - 579tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.036174, PM.064287, PM.064288

7399 Những người nuôi giữ bồ câu : Tiểu thuyết / Alice Hoffman; Lê Đình Chi d.. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556N
Số ĐKCB: PD.036188, PM.064255, PM.064256

7400 Mối tình 2D = Flat - out love : Tình chỉ đẹp khi còn trên ... facebook Tiểu thuyết / Jessica Park; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 349tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M452T
Số ĐKCB: PD.036186, PM.064253, PM.064254

7401 Tình mẫu tử : Những câu chuyện tuyệt vời về người mẹ Truyện ngắn / Maria Bailey, Trung Sơn d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T312M
Số ĐKCB: PD.036178, PM.064304, PM.064305

7402 Tranh luận để thuyết phục = How to argue : Sắc sảo, thuyết phục, tự tin / Jonathan Herring; Thế Anh d.. - Tái bản lần 1. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp 10 quy tắc vàng giúp cuộc đối thoại diễn ra suôn sẽ và thành công . Các tình huống thường xảy ra tranh cãi trong các mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ- con cái, bạn bè và đồng nghiệp...Những kỹ năng cần thiết để thuyết phục người khác.

Ký hiệu phân loại: 808.53 TR107L
Số ĐKCB: PD.036177, PM.064306, PM.064307

7403 Ăn nỗi nhớ : Hà Nội - Sài Gòn tùy bút / Hà Quang Minh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Ă115N
Số ĐKCB: PD.036176, PM.064281, PM.064282

7404 12 năm nô lệ : Tự truyện / Solomon Northup; Trần Đĩnh d.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M558H
Số ĐKCB: PD.036175, PM.064302, PM.064303

7405 Tình nhân không bao giờ đòi cưới / Trang Hạ. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228407 T312N
Số ĐKCB: PD.036184, PM.064296, PM.064297

7406 Đàn bà 30 : Tản văn / Trang Hạ. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 239tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Đ105B
Số ĐKCB: PD.036183, PM.064298, PM.064299

7407 Cái bóng kinh hoàng / Karine Giébel ; Nguyễn Thị Tươi d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 549tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C103B
Số ĐKCB: PD.036159, PM.064244, PM.064245

7408 Chuyện gia đình những người nổi tiếng / Dương Kỳ Anh. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 343tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 CH527G
Số ĐKCB: PD.036155, PM.064226, PM.064227

7409 Hầu chuyện thượng đế : Đàm thoại văn học / Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Văn học, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 H125C
Số ĐKCB: PD.036173, PM.064285, PM.064286

7410 Ý cao tình đẹp : Những tấm gương vô danh / Nguyễn Hiến Lê d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 Y- 600C
Số ĐKCB: PD.036171, PM.064308, PM.064309

7411 Cái lý người vùng cao / Uông Ngọc Dậu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 C103L
Số ĐKCB: PD.036151, PM.064216, PM.064217

7412 Nắng trưa không đứng bóng : Truyện ngắn / Hoàng Việt Hằng. - Hà Nội : Văn học, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N116T
Số ĐKCB: PD.036150, PM.064214, PM.064215

7413 Rồi chúng ta sẽ lại thấy nhau / Clover. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 277tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R452C
Số ĐKCB: PD.036132, PM.064240, PM.064241

7414 Chuyện làng nhô : Tiểu thuyết và kịch bản văn học / Tác giả: Nguyễn Quang Thiều, Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 385tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 CH527L
Số ĐKCB: PD.036133, PM.064198, PM.064199

7415 Tiếng rao đêm : Tạp bút / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408
Số ĐKCB: PD.036134, PM.064202, PM.064203

7416 Ngày đông có nắng : Truyện ngắn / Thùy Dương. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG112Đ
Số ĐKCB: PD.036135, PM.064200, PM.064201

7417 Dưới cơn mưa năm ấy / Hoàng Bảo Trang. - Hà Nội : Dân trí, 2015. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D558C
Số ĐKCB: PD.036136, PM.064192, PM.064193

7418 Cuộc đời yêu dấu = Dear life / Alice Munro; Nguyễn Đức Tùng d.. - Tp, Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C514Đ
Số ĐKCB: PD.036137, PM.064194, PM.064195

7419 Đêm ảo ảnh : Tiểu thuyết / Trần Quang Đạo. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253A
Số ĐKCB: PD.036138, PM.064196, PM.064197

7420 Kẻ chạy trốn : Truyện dài / Võ Đơn. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2015. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K200C
Số ĐKCB: PD.036139, PM.064190, PM.064191

7421 Vợ lính biển : Tập truyện ngắn / Chu Văn Mười. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V460L
Số ĐKCB: PD.036140, PM.064208, PM.064209

7422 Người về sau cuộc chiến : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Thanh niên, 2015.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558V
Số ĐKCB: PD.036141, PM.064210, PM.064211

7423 Về cô gái này : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 169tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V250C
Số ĐKCB: PD.036143, PM.064230, PM.064231

7424 Thương một người đâu cần những lí do : Thơ / Thoa Pyo. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH561M
Số ĐKCB: PD.036144, PM.064204, PM.064205

7425 Thay đổi đời người : Tản văn / Kiều Bích Hậu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 135tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TH112Đ
Số ĐKCB: PD.036145, PM.064220, PM.064221

7426 Ngôi nhà có giàn hoa giấy : Tiểu thuyết / Trần Ngọc Dương. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG452N
Số ĐKCB: PD.036146, PM.064206, PM.064207

7427 Chỉ là tiếng thở dài trong đêm : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 285tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH300L
Số ĐKCB: PD.036147, PM.064212, PM.064213

7428 Trọn đời bên em / Lavyrle Spencer; Thùy Nhi d.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 562tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR430Đ
Số ĐKCB: PD.036125, PM.064134, PM.064135

7429 Bá Tước Monte Cristo = Le comte de Monte Cristo / Alexandre Dumas; Mai Thế Sang d.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 657tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B100T
Số ĐKCB: PD.036124, PM.064132, PM.064133

7430 Lưới điện tử thần = The burning wire / Jeffry Deaver; Đinh Minh Hương d.. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L558Đ
Số ĐKCB: PD.036123, PM.064136, PM.064137

7431 Linh hồn bất diệt = Everlasting / Alyson Noel; Dịch: Kim Nhường, Lê San. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 446tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S108Đ
Số ĐKCB: PD.036108, PM.064100, PM.064101

7432 Sao đêm = Night star / Alyson Noel; Chu Phong d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 367tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S108Đ
Số ĐKCB: PD.036109, PM.064102, PM.064103

7433 Ngọn lửa tăm tối = Dark flame / Alyson Noel; Chu Phong d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NGH430L

Số ĐKCB: PD.036110, PM.064096, PM.064097

7434 Ngục trung nhật ký : Thẩm bình / Lê Xuân Đức. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 556tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG506T

Số ĐKCB: PD.035922, PM.063783

7435 Truyện ngắn Triệu Huấn / Triệu Huấn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 468tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PM.063673, PM.063674

7436 Sức lan tỏa của thi ca và cuộc đời Hồ Chí Minh / Thúy Toàn. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 264tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134009 S552L

Số ĐKCB: PD.035534, PM.063436

7437 Truyện ngắn Thanh Châu / Thanh Châu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PD.035792, PM.063649, PM.063650

7438 Phác thảo văn học Việt Nam hiện đại : Thế kỷ XX / Phong Lê. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Tri thức, 2014. - 543tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về văn học Việt Nam thế kỉ 20. Quá trình hình thành, phát triển và những chuyển biến của thơ, văn xuôi và lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học Việt Nam thế kỉ 20

Ký hiệu phân loại: 895.922 PH101T

Số ĐKCB: PD.035795, PM.063686

7439 Ngọc Trai - Tuyển lý luận phê bình / Ngọc Trai. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển lý luận phê bình của tác giả Ngọc Trai: nghiên cứu về tư tưởng nhân dân của danh nhân văn hoá Nguyễn Trãi bằng cái nhìn đương đại, và hình tượng lãnh tụ Hồ Chí Minh trong thơ ca cách mạng miền Nam cùng một số bài viết về các nhà văn Việt Nam hi

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T527L

Số ĐKCB: PD.035796, PM.063657, PM.063658

7440 Tác phẩm Vũ Thị Hồng / Vũ Thị Hồng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P

Số ĐKCB: PD.035797, PM.063675, PM.063676

7441 Huy Phương tuyển tập. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 863tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 T527T

Số ĐKCB: PD.035851, PM.063681

7442 Thơ Thúy Bắc / Thúy Bắc. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2014. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460T

Số ĐKCB: PD.035800, PM.063661, PM.063662

7443 Hồi ức tình yêu qua những lá thư riêng / Thanh Hương, Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922634 H452Ư

Số ĐKCB: PD.035799, PM.063685

7444 Không rào cản / Ototake Hirotada; Takeda Miho m.h.; Higuchi Hoa d.. - Hà Nội : Kim Đồng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 KH455R
Số ĐKCB: PD.035805, PM.063659, PM.063660

7445 Bài ca bất tử : Cuộc thi sáng tác thơ kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ 55 năm Đường Trường Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 B103C
Số ĐKCB: PD.035840, PM.063684

7446 Kể chuyện gương dũng cảm / Nguyễn Phương Bảo An b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 293tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện về tấm gương dũng cảm điển hình như: Triệu Thị Trinh, Phùng Hưng, Lệ Phụng Hiểu...

Số ĐKCB: PD.035722, LD.047573, LD.047574, LD.047575, LD.047576, PD.040946, PM.070392, LD.047577

7447 Biển đảo tổ quốc tôi : Hợp tuyển thơ văn viết về biển đảo Việt Nam. - Hà Nội : Văn học, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 B305Đ
Số ĐKCB: PD.035875, PM.063679

7448 Tuyển tập văn Nguyễn Trọng Tín / Nguyễn Trọng Tín. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 323tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T
Số ĐKCB: PD.035802, PM.063663, PM.063664

7449 Tuyển tập Mã Thế Vinh : Song ngữ Tày, Nùng - Việt / Mã Thế Vinh; T.ch., b.s.: Mai Thế, Vân Trung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên xb', 2013. - 1035tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T527T
Số ĐKCB: PD.035846, PM.063682

7450 Bùi Nguyên Khiết - Văn chương và cuộc đời / Mã A Lềnh st., b.s.. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B510N
Số ĐKCB: PD.035803, PM.063671, PM.063672

7451 Truyện ngắn Tô Hải Vân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 495tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.035804, PM.063669, PM.063670

7452 Đi tìm cái đẹp văn chương : Khảo cứu qua một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu / Nguyễn Trường Lịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2014. - 327tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những cái đẹp trong văn chương thông qua những sáng tác của các tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu Việt Nam và thế giới như: Nguyễn Du với Truyện Kiều, thơ Hồ Xuân Hương, Nguyễn Công Trứ...; La Fontaine, H.C. Andersen, Biêlinxki...

Ký hiệu phân loại: 809 Đ300T
Số ĐKCB: PD.035873, PM.063680

7453 Tuyển nghiên cứu văn học / Trần Đình Sử. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 655tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T527N
Số ĐKCB: PD.035806, PM.063647, PM.063648

7454 Trần Anh Thái - trường ca và thơ / Trần Anh Thái. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 451tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TR561C
Số ĐKCB: PD.035798, PM.063643, PM.063644

7455 Chia sẻ : Thơ ca trù hát nói thuận nghịch độc / Đặng, Văn Phú. - Hà Nội : Văn học, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 CH301S
Số ĐKCB: PD.035735, PM.063688

7456 Thơ Nguyễn Hoa / Nguyễn Hoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 407tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460C
Số ĐKCB: PD.035807, PM.063665, PM.063666

7457 Thơ Ngô Kha / Ngô Kha. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 407tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460C
Số ĐKCB: PD.035808, PM.063667, PM.063668

7458 Thơ chọn lọc Nguyễn Lương Ngọc / Nguyễn Lương Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460C
Số ĐKCB: PD.035809, PM.063641, PM.063642

7459 Truyện ngắn Ông Văn Tùng / Ông Văn Tùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 283tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.035810, PM.063645, PM.063646

7460 Tuyển thơ Diệp Minh Tuyền / Diệp Minh Tuyền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 256tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.035812, PM.063677, PM.063678

7461 Thơ Nguyễn Xuân Thâm / Nguyễn Xuân Thâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 455tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460N
Số ĐKCB: PD.035813, PM.063651, PM.063652

7462 Tác phẩm Hải Hồ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 595tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.035814, PM.063653, PM.063654

7463 Tác phẩm Phùng Khắc Bắc / Phùng Khắc Bắc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 695tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.035801, PM.063655, PM.063656

7464 Tràng An - Ninh Bình : Thơ / Thanh Cúc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 84tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TR106A
Số ĐKCB: PD.035734, PM.063687

7465 Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 140tr. ; 21cm. - (Hạt giống
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 Đ556B
Số ĐKCB: PD.035650, PM.063583

7466 Chẳng thể nói lời yêu : Tiểu thuyết / Lâm Phỉ Nhiên; Vương Thanh Tâm (Sahara) d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 405tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH116T
Số ĐKCB: PD.035715, PM.063593

7467 Chênh vênh cuộc đời : Tập thơ và tản văn / Mộc Diệp tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 197tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 CH256V
Số ĐKCB: PD.035704, PM.063571, PM.063572

7468 Cánh thư bay : Truyện ngắn / Nguyễn Thu Hằng. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 105tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107T
Số ĐKCB: PD.035702, PM.063569, PM.063570

7469 Tuần trăng mật lỗi hẹn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Phúc Ấm s.t., b.s.. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 T502T
Số ĐKCB: PD.035524, PM.063467, PM.063468, PM.063469

7470 Xóm đồi hoa : Tập truyện ngắn / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 244tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 X429Đ
Số ĐKCB: PD.035533, PM.063433, PM.063434

7471 Một phút tự do : Truyện ngắn - Tuỳ bút / Truong Elena Pucillo; Trương Văn Dân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2014. - 175tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853 M458P
Số ĐKCB: PM.063568

7472 Chúng ta đã đi qua nhau như thế / Lạc Hi, Cade, Hạc Xanh. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 274tr. ; cm. - (Tủ sách Người trẻ việt)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 CH513T
Số ĐKCB: PD.035703, PM.063584, PM.063585

7473 Bỗng dưng mất vợ : Truyện vui nước ngoài / Trâu Cát Khánh... [và những người khác]; Trà Ly d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá - Văn nghệ, 2014. - 208tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B455D
Số ĐKCB: PD.035705, PM.063581, PM.063582

7474 Những mùa hoa muống biển / Võ Thụy Như Phương...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH556M
Số ĐKCB: PD.035714, PM.063588, PM.063589

7475 Tuổi học trò và ngôi trường em yêu / Cao Văn Quyền... [và những người khác]; Ngô Thảo b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 T515H
Số ĐKCB: PD.035652, PM.063586, PM.063587

7476 3600 câu danh ngôn Việt Nam / Dương Văn Thoa. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 253tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 B100N
Số ĐKCB: PD.035683, PM.063566

7477 Nhật ký cho Jordan : Một câu chuyện về tình yêu và danh dự / Dana Canedy; Rio Q Lâm d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 387tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 816 NH124K
Số ĐKCB: PD.035706, PM.063594, PM.063595

7478 Cười rồi khóc, khóc rồi cười / Võ Tòng Đánh Mèo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 157tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C558R
Số ĐKCB: PD.035651, PM.063567

7479 Cháu cứ đi ông bà sẽ đợi / Ngô Thảo s.t.& b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922308 CH111C
Số ĐKCB: PD.035540, PM.063444

7480 Trong ánh mắt người cha / Hoàng Anh Tuấn...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR431A
Số ĐKCB: PD.035538, PM.063442

7481 Mụ ghẻ / Lâm Phương Lam. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 314tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M500G
Số ĐKCB: PD.035710, PM.063565

7482 Nàng công nữ Ngọc Vạn = Công nữ Vạn Ngọc : Tiểu thuyết / Ngô Viết Trọng. - Hà Nội : Thời
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N106C
Số ĐKCB: PD.035539, PM.063443

7483 Tìm bố ở New York = Extremely Loud and incredibly close : Một huyền thoại ra đời từ bi kịch ngày 11/09: Tiểu thuyết / Jonathan Safran Foer; D.: Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 423tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T310B
Số ĐKCB: PD.035707, PM.063596, PM.063597

7484 Bố, hãy là một người đàn ông = Sois un homme, Papa / Janine Boissard; Trần Thị Huế d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 360tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B450H
Số ĐKCB: PD.035552, PD.035709, PM.063435, PM.063590, PM.063591

7485 Vợ có thuật của vợ : Tiểu thuyết / Dư San San; Tú Anh d.. - Hà Nội : Văn học Công ty cổ phần sách Văn Việt, 2014. - 581tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V406C
Số ĐKCB: PD.035684, PM.063592

7486 Bí mật tội lỗi = Unraveled by the rebel / Michelle Willingham; Nguyễn Thị Linh d.. - Hà Nội : Lao động : Công ty cổ phần sách Bách Việt, 2014. - 478tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B300M
Số ĐKCB: PD.035708, PM.063598, PM.063599

7487 Bông hồng cho ngày tháng không tên : Tiểu luận và dịch thuật văn học Nhật Bản / Hoàng Long. - Hà Nội : Trung tâm văn hóa ngôn ngữ đông tây Văn học, 2014. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 B455H
Số ĐKCB: PD.035527, PM.063466

7488 Người rêu : Tập truyện ngắn / Dương Kỳ Anh. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 130tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558R
Số ĐKCB: PD.035526, PM.063465

7489 Cơm thầy cơm cô & cạm bẫy người / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 227tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 C463T
Số ĐKCB: PD.035555, PM.063413

7490 Những vẻ đẹp khác : Thơ / Phạm Thị Phương Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 115tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 NH556V
Số ĐKCB: PD.035532, PM.063431

7491 Cuộc sống không thể thiếu tình bạn / Lê Minh Nhật... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 C514S
Số ĐKCB: PD.035547, PM.063432

7492 Một tuần trong đời tỉ phú Nicolas Savinski / Thierry Séchan; Hiệu Constant d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M458T
Số ĐKCB: PD.035536, PM.063440

7493 Cha và con là lính Trường Sa : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2014. - 227tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 CH100C
Số ĐKCB: PD.035548, PM.063429

7494 Trong làng nhỏ : Tập truyện ngắn / Lê Lựu. - Hà Nội : Dân Trí, 2014. - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR431L
Số ĐKCB: PD.035550, PM.063430

7495 Người đi tìm những cuộc đời ở "phía sau con chữ " : Tập truyện ký / Huy Thắng. - Hà Nội : Dân Trí, 2014. - 205tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.035541, PM.063437

7496 Hạc thành lung linh miền nhớ : Truyện ký / Lê Ngọc Minh. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 252tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 H101T
Số ĐKCB: PD.035525, PM.063438

7497 Kiên nghạch như thuỷ : Tiểu thuyết / Diêm Liên Khoa; Minh Thương d.. - Hà Nội : Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây Hội nhà văn, 2014. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305N
Số ĐKCB: PD.035537, PM.063441

7498 Cành phong hương : Truyện ngắn / Võ Thị Xuân Hoà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 207tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107P
Số ĐKCB: PD.035535, PM.063439

7499 Hà Nội trong tôi. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 225tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92280308 H100N
Số ĐKCB: PD.035531, PM.063415

7500 Những câu chuyện cảm động về gia đình / Nguyễn Trang Nguyên s.t., t.ch.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH556C
Số ĐKCB: PD.035530, PM.063416, PM.063417

7501 Người đẹp làng tôi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thanh Cải. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 185tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.035529, PM.063418

7502 Đôi điều về anh = Something about you / Julie James; Thanh Nguyễn d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 Đ452Đ
Số ĐKCB: PD.035554, PM.063414

7503 Phúc đức tại mẫu : Tạp văn / Bùi Thanh Minh. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 PH506Đ
Số ĐKCB: PD.035528, PM.063419

7504 Tình mẹ : Thơ / Mạnh Tư. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 T312M
Số ĐKCB: PD.035545, PM.063421

7505 Tiếng dế : Tiểu thuyết / Lê Thị Hiệu. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 267tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306D
Số ĐKCB: PD.035544, PM.063422

7506 Thung lũng Bung Biêng / Nguyên Bình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH513L
Số ĐKCB: PM.063423

7507 Chiến trường sống và viết : Hồi ký, lý luận, dịch, ghi chép / Nguyễn Văn Bổng...[và những người khác]. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 313tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92280308 CH305T
Số ĐKCB: PD.035543, PM.063424

7508 Biển xanh màu lá : Cuốn tiểu thuyết đầu tiên về Trường Sa / Nguyễn Xuân Thùy. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 402tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B305X
Số ĐKCB: PD.035551, PM.063426

7509 Em là dưa chua, anh là cá / Quan Tựu; Mai Hương Ly d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 477tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 E202L
Số ĐKCB: PD.035553, PM.063427

7510 Truyện ngắn và tùy bút Võ Công Liêm / Võ Công Liêm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 243tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.035549, PM.063428

7511 Rừng cổ tích : Trường ca / Đặng Bá Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 91tr. : hình ảnh ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 R556C
Số ĐKCB: PM.063366, PM.063367, PM.063368, PM.063369, PM.063370

7512 Tắt đèn / Ngô Tất Tố. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 T115Đ
Số ĐKCB: PD.035335, PM.063330, PM.063331

7513 Tò mò chuyện công sở. - Hà Nội : Thông tấn, 2006. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 T400S
Số ĐKCB: PD.035354, PM.063343

7514 Mùa hoa nghệ rừng : Tiểu thuyết tư liệu về Điện Biên Phủ / Hoàng Tiến. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233 M501H
Số ĐKCB: PD.035350, PM.063348

7515 Bốn lối vào nhà cười / Hồ Anh Thái; Kim Duẩn m.h.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 296tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B454L
Số ĐKCB: PD.035135, PM.063228

7516 Tình nhân / Janusz Leon Wisniewski, Nguyễn Thị Thanh Thư d.. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 277tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312N
Số ĐKCB: PD.035132, PM.063213

7517 Con chim khát tổ = The Cuckoo's Calling / Robert Galbraith; Hồ Thị Như Mai d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 669tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C430C
Số ĐKCB: PD.035143, PM.063210

7518 Trường học cho các bà vợ : Tiểu thuyết / Magdalena Withkiewicz; Nguyễn Thị Thanh Thư d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 332tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 TR561H
Số ĐKCB: PD.035145, PM.063196

7519 Chín mươi ba / Victor Hugo; Châu Diên d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 563tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 CH311M
Số ĐKCB: PD.035144, PM.063227

7520 Những kẻ nổi loạn = Insurgent / Veronica Roth; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556K
Số ĐKCB: PD.035131, PM.063229

7521 Tự sự 265 ngày : Tập truyện ngắn / Hồ Anh Thái; Kim Duẩn m.h.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T550S
Số ĐKCB: PD.035134, PM.063230

7522 Truyền kỳ tân phả / ĐoànThị Điểm; d.: Ngô Lập Chi, Trần Văn Pháp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ : Hồng Bàng, 2013. - 200tr. ; 20cm. - (Tủ sách Cảo thơm trước đèn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92281 TR527K
Số ĐKCB: PD.035096, PM.063171

7523 Xác phàm : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 276tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 X101P
Số ĐKCB: PD.035122, PM.063205

7524 Ông trăm tuổi trèo qua cửa sổ và biến mất : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson; Phạm Hải Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 516tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 Ô-455T
Số ĐKCB: PD.035146, PM.063201

7525 Góc nhìn của người thông thái / Robert Fulghum; d.: Phan Quang, Xuân Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 G419N
Số ĐKCB: PD.035121, PM.063202

7526 Những bài thơ tình nổi tiếng thế giới / Dương kỳ Anh t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.81008 NH556B
Số ĐKCB: PD.035147, PM.063203

7527 Bức thư tình cuối = The last letter from your lover : Tiểu thuyết / Jojo Moyes; Dương Thùy Dung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 654tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B552T
Số ĐKCB: PD.035148, PM.063204

7528 Xa xôi thôn ngựa già : Tập truyện vừa / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 X100X
Số ĐKCB: PM.063162

7529 Nỗi đau của thiên tài / Minh Giang. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221109 N452Đ
Số ĐKCB: PM.063151

7530 Mảnh nắng cuối ngày mưa : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M107N
Số ĐKCB: PM.063150

7531 Sông : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 229tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S455
Số ĐKCB: PM.063149

7532 Sứ giả yêu thương / Mattie J.T Stepanek; d.: Uông Xuân Vy...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 428tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 S550G
Số ĐKCB: PD.035089, PM.063163

7533 Cây thập tự ven đường = Roadside crosses / Jeffery Deaver; Lê Đình Chi d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 604tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C126T
Số ĐKCB: PM.063133

7534 Ruồi là ruồi : Tiểu thuyết / Đỗ Phấn. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 317tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ450P
Số ĐKCB: PM.063140

7535 Huyền của ôn noãn : Tiểu thuyết / An Ninh; Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 591tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H527C
Số ĐKCB: PM.063139

7536 Thiên thần hộ mệnh / Julie Garwood; Rubi Thúy d.. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 580tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305T
Số ĐKCB: PM.063152

7537 Bí mật của cha / Thierry Cohen; Huyền Anh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B300M
Số ĐKCB: PM.063138

7538 Sự nhầm lẫn tai hại : Tiểu thuyết / Bộ Vi Lan; Đặng Hồng Điệp d.. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S550N
Số ĐKCB: PM.063137

7539 Tìm lại di sản : Tiểu luận - phê bình / Lại Nguyên Ân. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hoá - văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92244 T310L
Số ĐKCB: PM.063136

7540 Nơi đó có tình yêu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng Hợp, 2011. - 160tr. ; 21cm. - (Tủ sách Hạt giống

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 N462Đ
Số ĐKCB: PD.035100, PM.063172

7541 Bồ câu chung mái vòm : Tập truyện ngắn / Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B450C
Số ĐKCB: PM.063135

7542 Chờ em đến San Francisco : Truyện dài / Dương Thuỵ. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 281tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH460E
Số ĐKCB: PM.063134

7543 Trốn chạy và yêu thương / Maya Banks; Mokono d.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 506tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR454C
Số ĐKCB: PM.063132

7544 Gian truân chỉ là thử thách : Tự truyện Từ chăn trâu đến chủ tịch tập đoàn / Hồ Văn Trung. - Thừa Thiên Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2014. - 445tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 GI-105T

Số ĐKCB: PD.034958, PM.062896, PM.062897

7545 Võ Nguyên Giáp đi vào bất tử : Lệ kết thành thơ / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 311tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221408 V400N

Số ĐKCB: PM.062882, PM.062883

7546 Hai dấu chân nhỏ trên cát ẩm = Deux petits pas sur le sable mouille : Hồi kí đầy xúc động của một người mẹ trẻ có hai con gái nhỏ mắc bệnh hiểm nghèo / Anne-Dauphine Julliand; Nguyễn Thị Tươi (dịch). - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 848 H103D

Số ĐKCB: PM.062865, PM.062866

7547 Nghìn con chim hạc : Tập truyện ngắn / Trần Ngọc Dương. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 275tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NGH311C

Số ĐKCB: PM.062863, PM.062864

7548 Lần đầu thấy trăng / Võ Diệu Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L120Đ

Số ĐKCB: PM.062869, PM.062870

7549 Niềm hạnh phúc của con là mẹ. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922308 N304H

Số ĐKCB: PM.062867, PM.062868

7550 Trọn đời trọn kiếp : Tiểu thuyết / Mặc Bảo Phi Bảo; Phiêu Dương (dịch). - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR340Đ

Số ĐKCB: PM.062871, PM.062872

7551 Tác phẩm chọn lọc : Kịch bản được giải thưởng Nhà nước về VHNT 2012 / Phan Lương Hảo. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 T103P

Số ĐKCB: PD.034851, PM.062798

7552 Tuyển tập thơ Trinh Đường / Trinh Đường; Thanh Quế t.c, giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T

Số ĐKCB: PD.034857, PM.062780

7553 Quang Huy tuyển tập / Quang Huy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922109 QU106 H

Số ĐKCB: PD.034856, PM.062781

7554 Nguyễn Đức Thọ tác phẩm / Nguyễn Đức Thọ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 417tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527Đ
Số ĐKCB: PD.034855, PM.062782

7555 Sao Mai tuyển văn : Tiểu thuyết / Sao Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 459tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 S104M
Số ĐKCB: PD.034854, PM.062783

7556 Tuyển tập thơ Lê Thị Mây / Lê, Thị Mây. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.034844, PM.062801

7557 Tuyển tập thơ Chim Trắng / Chim Trắng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 361tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.034863, PM.062784

7558 Văn Cao tác phẩm thơ / Văn Cao. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.822134 V115C
Số ĐKCB: PD.034862, PM.062785

7559 Tuyển thơ Phạm Ngọc cảnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 407tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.034861, PM.062786

7560 Nguyên Hồng tác phẩm : Tiểu thuyết / Nguyên Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 445tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 NG527H
Số ĐKCB: PD.034839, PM.062804

7561 Tiểu thuyết lịch sử chọn lọc / Hà Ân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 338tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 T309T
Số ĐKCB: PD.034868, PM.062790

7562 Tác phẩm chọn lọc : Kịch bản được giải thưởng nhà nước về VHNT - 2012 / Hồ Hải Học. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 281tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 T101P
Số ĐKCB: PD.034869, PM.062789

7563 Trúc Thông tiểu luận - bình thơ / Trúc Thông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922109 TR506T
Số ĐKCB: PD.034840, PM.062806

7564 Thơ và trương ca / Hoàng Trần Cương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922109 TH460V
Số ĐKCB: PD.034845, PM.062800

7565 Tuyển thơ Nguyễn Đình Thi / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.034846, PM.062779

7566 Giang Nam tuyển tập thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 411tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 GI - 106N
Số ĐKCB: PD.034847, PM.062778

7567 Thơ tuyển / Nguyễn Khoa Điềm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 363tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460T
Số ĐKCB: PD.034849, PM.062808

7568 Tuyển tập Nguyễn Hữu Nhàn / Nguyễn Hữu Nhàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 531tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T
Số ĐKCB: PD.034850, PM.062807

7569 Truyện ngắn Học Phi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 347tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.034852, PM.062797

7570 Tuyển tập thơ Lò Ngân Sủn / Lò, Ngân Sủn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 459tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.034841, PM.062805

7571 Tiểu thuyết Trịnh Thanh Phong / Trịnh, Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 511tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T309T
Số ĐKCB: PD.034870, PM.062794

7572 Tác phẩm chọn lọc : Kịch bản được giải thưởng nhà nước về VHNT - 2012 / Lê Quý Hiền. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sáu kịch bản đã được dàn dựng của tác giả Lê Quý Hiền: Những người đi tiếp, vàng, đi tìm điều không mất, vai diễn giữa đời thường, là ai, những linh hồn thức.
Ký hiệu phân loại: 895.92224 T101P
Số ĐKCB: PD.034867, PM.062791

7573 Phương Lựu tác phẩm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283409 PH561L
Số ĐKCB: PD.034866, PM.062792

7574 Hữu Thỉnh trường ca : Tuyển trường ca được giải thưởng. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 H555T
Số ĐKCB: PD.034865, PM.062793

7575 Tác phẩm chọn lọc / Đăng Thanh. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 434tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 T101P
Số ĐKCB: PD.034860, PM.062787

7576 Tác phẩm chọn lọc : Tác phẩm được giải thưởng nhà nước 2012 / Hà Đình Cẩn. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 617tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 T101P
Số ĐKCB: PD.034859, PM.062788

7577 Huế mùa mai đỏ : Tiểu thuyết / Xuân Thiều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 702tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H507M
Số ĐKCB: PD.034858, PM.062799

7578 Như tôi đã sống / Nguyễn Đăng Giáp; Duy Tưởng thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH550T
Số ĐKCB: PD.034707, PM.062669

7579 Hải Triều 60 năm nhìn lại / Phạm Hồng Toàn sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 990tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 H103T
Số ĐKCB: PD.034708, PM.062674

7580 Thoát vòng ô nhục : Tiểu thuyết / Vũ Mỹ Dung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 583tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH411V
Số ĐKCB: PD.034706, PM.062675, PM.062676

7581 Trả lại nụ hôn / Dương Thụy. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. HCM : Trẻ, 2013. - 244tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TR100L
Số ĐKCB: PD.034669, PM.062589, PM.062590

7582 Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. HCM : Trẻ, 2013. - 341tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG452K
Số ĐKCB: PD.034670, PM.062570, PM.062571

7583 10 Câu chuyện ma hay nhất mọi thời đại / Michael Cox; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 244tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M558C
Số ĐKCB: PD.034650, PM.062552, PM.062553

7584 10 Câu chuyện kinh dị hay nhất mọi thời đại / Michael Cox; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 229tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M558C
Số ĐKCB: PD.034651, PM.062554, PM.062555

7585 Án mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông = Murder on the Orient Express : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 300tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A105M
Số ĐKCB: PD.034649, PM.062542, PM.062543

7586 Án mạng trên sông Nile = Death on the Nile : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Lan Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A105M
Số ĐKCB: PD.034647, PM.062540, PM.062541

7587 Bồ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. HCM : Trẻ, 2013. - 176tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B450C
Số ĐKCB: PD.034671, PM.062572, PM.062573

7588 Khoảng trống = The casual Vacancy / J.K Rowling; Vương Mộc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 KH407T
Số ĐKCB: PD.034655, PM.062544, PM.062545

7589 Chùa giải oan / Tô Hoài. - Tp. HCM : Trẻ, 2011. - 172tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH501G
Số ĐKCB: PD.034672, PM.062580, PM.062581

7590 Tiếng hát liêu điêu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Mỹ Nữ. - Tp.HCM : Trẻ, 2013. - 140tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306H
Số ĐKCB: PD.034673, PM.062584, PM.062585

7591 Khi hoa kiều mạch nở : Tập truyện ngắn / Lee Hyoseok; Huỳnh Hoa Thuỷ Tiên dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 459tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7 KH300H
Số ĐKCB: PD.034656, PM.062546, PM.062547

7592 Trả duyên : Truyện ngắn hay và đoạt giải báo phụ nữ 2009. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. HCM : Trẻ, 2011. - 228tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR100D
Số ĐKCB: PD.034674, PM.062582, PM.062583

7593 Rene Leys - người tình trẻ trong Tử Cấm Thành : Tiểu thuyết / Victor Seglen; Quế Sơn dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 302tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 R200N
Số ĐKCB: PD.034657, PM.062550, PM.062551

7594 Cơm nhà cơm người : Tập truyện ngắn / Hồ Huy Sơn. - Tp. HCM : Trẻ, 2012. - 172tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C463N
Số ĐKCB: PD.034675, PM.062576, PM.062577

7595 Tình nhân / Janusz Leon Wisniewski; Nguyễn Thị Thanh Thư dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 277tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 T312N
Số ĐKCB: PD.034658, PM.062558, PM.062559

7596 Xuân dược : Tuyển tập trào phúng / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. HCM : Trẻ, 2013. - 174tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92274 X502D
Số ĐKCB: PD.034676, PM.062568, PM.062569

7597 Yêu người ngóng núi : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. HCM : Trẻ, 2013.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 8408 Y259N
Số ĐKCB: PD.034677, PM.062574, PM.062575

7598 Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Nga : Chính trị Quốc gia - Sự thật , 2013 - 215tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày một cách khá toàn diện, đầy đủ về những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ở nước Nga trong những năm đầu thế kỷ XX. Đặc biệt, giới thiệu những công trình văn hoá tưởng niệm về Hồ Chí Minh ở nước Nga, do nhân dân Nga tôn vinh xây dự

Ký hiệu phân loại: 959.704092 CH500T
Số ĐKCB: PD.034574, PM.062302

7599 Mariana / Susanna Kearsley; Chi Tử dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 525tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 M100R
Số ĐKCB: PD.034452, PM.062219, PM.062220

7600 Nô tỳ Isaura / Bernardo Guimaraes; Vũ Anh Việt dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 174tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 869.3 N450T
Số ĐKCB: PD.034442, PM.062233, PM.062234

7601 Khi em gọi tên anh = When you call my name / Sharon Sala; Thiên Hồ dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 KH300E
Số ĐKCB: PD.034443, PM.062227, PM.062228

7602 London, ta và em = From London with love / Jenna Petersen; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 395tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 L430D
Số ĐKCB: PD.034444, PM.062225, PM.062226

7603 Húng nhại / Suzanne Collins; Tất An dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 398tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 H513N
Số ĐKCB: PD.034450, PM.062221, PM.062222

7604 Nhật Ký dạy chồng của hổ cái / Lập Thệ Thành Yêu; Trần Hồng Anh dịch. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 NH124K
Số ĐKCB: PD.034451, PM.062223, PM.062224

7605 Váy ơi là váy / Trần Nhã Thụy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 210tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 V112Ơ
Số ĐKCB: PD.034388, PM.062181, PM.062182

7606 Đồi gió hú = Wuthering heights / Emily Bronte; Dương Tường dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 Đ452G
Số ĐKCB: PD.034389, PM.062177, PM.062178

7607 Tên gọi khác của tình yêu : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 445tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 T254G
Số ĐKCB: PD.034390, PM.062183, PM.062184

7608 Tình yêu phiêu bạt ở Bắc Kinh : Tiểu thuyết / Lỗ Nhân; Thu Huyền dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.034391, PM.062179, PM.062180

7609 Thuỷ hử / Thi Nại Am; Trần Tuấn Khải dịch; Kim Thánh Thán lời bàn. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH523H
Số ĐKCB: PD.034412, PM.062151, PM.062152

7610 Bác Hồ- ngôi sao ngời sáng : Trường ca / Trần Phúc Thanh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B101H
Số ĐKCB: PD.034243, PM.061995, PM.061996

7611 Truyện cười mùa thi và những bài văn bất hủ của học trò / Linh Hương sưu tầm. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 143tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 TR527C
Số ĐKCB: PD.034322, PM.062067, PM.062068

7612 Này chiến trận, này cuồng si / RaFael SaBaTi Ni; Lê Đình Chi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N112C
Số ĐKCB: PD.034305, PM.062051, PM.062052

7613 Yêu trên từng ngón tay / Trần Trà My. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 79tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Y606T
Số ĐKCB: PD.034323, PM.062083, PM.062084

7614 Con giai phố cổ : Tạp văn / Nguyễn Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 189tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 C430G
Số ĐKCB: PD.034310, PM.062033, PM.062034

7615 Cà phê với người lạ / Phan Ý Yên. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 220tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 C100P
Số ĐKCB: PM.062096, LD.052020, PD.034333, PM.062095

7616 Đêm thao thức = All night long : Tiểu thuyết / Jayne Ann Krentz; Miel G dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 369tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ253T
Số ĐKCB: PD.034299, PM.062029, PM.062030

7617 Ngày nội trú / Anh Thy; Thiên Nhã minh họa. - Hà Nội : Kim Đồng, 2013. - 146tr. : Hình vẽ ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG112N
Số ĐKCB: PD.034325, PM.062071, PM.062072

7618 Khi con tim quá nóng = To hot to handle : Tiểu thuyết / Robin Kaye; Lê Đình Chi dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 439tr. ; 24cm. - (Tủ sách văn học lãng mạn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH300C
Số ĐKCB: PD.034284, PM.062007, PM.062008

7619 Hai anh em rắn và chú bé Tan = Snake Brothesn and the little Tan : Truyện ngắn / Mark Lê Twain. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 412tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H103A
Số ĐKCB: PD.034292, PM.062021, PM.062022

7620 Bó oải hương từ Provence / Trần Minh Hợp; Shishi Nguyễn minh họa. - Hà Nội : Kim Đồng, 2013. - 152tr. : Hình vẽ ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B400O
Số ĐKCB: PD.034324, PM.062069, PM.062070

7621 Biết yêu... : Những cảm xúc ngọt lịm từ trái tim yêu / ChiChan, ...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 250tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B308Y
Số ĐKCB: PD.034321, PM.062073, PM.062074

7622 Báo ứng : Tiểu thuyết / Philip Roth; Dịch: Hà Nguyễn, Sao Mai. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 249tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B108Ư
Số ĐKCB: PD.034313, PM.062039, PM.062040

7623 Nếu chỉ là thoáng qua : Tiểu thuyết / Mai Tử Hoàng Thời Vũ; Nguyễn Thành Phước dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 335tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học - Ban văn học Amun)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N259C
Số ĐKCB: PD.034304, PM.062035, PM.062036

7624 Sự dịu dàng chết tiệt = All Rights Reserved : Tiểu thuyết / Hốt Nhiên Chi Giao; Trần Thế Lâm dịch. - Gia Lai : Hồng Bàng, 2013. - 515tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S550D
Số ĐKCB: PD.034296, PM.062041, PM.062042

7625 Thiên thần của anh / Suzanne Brockmann; Nguyễn Trang dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305T
Số ĐKCB: PD.034312, PM.062057, PM.062058

7626 Sự trả thù ngọt ngào / Mary Balogh; Sóng Vàng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S550T
Số ĐKCB: PD.034311, PM.062059, PM.062060

7627 Sao chổi bay về = The Shooting star returns : Truyện ngắn / Mark Lê Twain. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S108C
Số ĐKCB: PD.034293, PM.062023, PM.062024

7628 Em là đôi cánh của anh / Kiến Gấp Giấy, Chiết Chỉ Mã Nghị; Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 E202L
Số ĐKCB: PD.034303, PM.062031, PM.062032

7629 Lời cầu hôn của quỷ = Proposal of the ghost / Mark Lê Twain. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 453tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L462C
Số ĐKCB: PD.034291, PM.062019, PM.062020

7630 Nơi nào hạ mát? : Tiểu thuyết / Cổ Tây Tước; Phùng Ngọc Hương dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 207tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học - Ban văn học Amun)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N462N
Số ĐKCB: PD.034308, PM.062065, PM.062066

7631 Nhật ký thăng chức của thổ thần : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày; Lam Nguyệt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 575tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NH124K
Số ĐKCB: PD.034294, PM.062047, PM.062048

7632 Đường về : Tiểu thuyết / Hồ Bất Khuất. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2012. - 501tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ561V
Số ĐKCB: PD.034306, PM.062037, PM.062038

7633 Trong sâu thẳm tâm hồn = The deep end of the ocean / Jacquelyn Mitchard; Nguyễn Thị Tuyết Nga dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 646tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR431T
Số ĐKCB: PD.034300, PM.062043, PM.062044

7634 Thành phố hoang vắng = All Rights Reserved : Tiểu thuyết / Thi Định Nhu; Há Cảo Di Động dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 574tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học - Ban Văn học Amun)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH107P
Số ĐKCB: PD.034295, PM.062049, PM.062050

7635 Nơi nào đông ấm : Tiểu thuyết / Cổ Tây Tước; Phùng ngọc Hương dịch. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N462N
Số ĐKCB: PD.034307, PM.062061, PM.062062

king golf / Sasakiken, Tam Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 17cm

7636 King golf / Sasakiken, Tan Masaki; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 199tr. : hình ảnh ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 K300N
Số ĐKCB: PD.034069, PM.061887

7637 Hai số phận Kane và Abel / Jeffrey Archer; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 690tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H103S
Số ĐKCB: PD.034213, PM.061959, PM.061960

7638 Con hủi : Tiểu thuyết / Helena Mniszek; Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 C430H
Số ĐKCB: PD.034214, PM.061957, PM.061958

7639 Trò chơi vương quyền / Georgerr Martin; Cẩm Chi dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 691tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR400C
Số ĐKCB: PD.034212, PM.061955, PM.061956

7640 Ly hôn : Tiểu thuyết / Barbana Delinsky; Dịch: Văn Hòa, Kim Thùy. - Hà Nội : Văn học, 2013.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L600H
Số ĐKCB: PD.034208, PM.061953, PM.061954

7641 Đời này kiếp này : Tiểu thuyết / Phi Ngã Tư Tồn; Lê Thị Hoa dịch. - Hà Nội : Lao động, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ462N
Số ĐKCB: PD.034203, PM.061949, PM.061950

7642 Việt Nam đất nước ta. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2013. - 402tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 V308N
Số ĐKCB: PD.034175, PM.061914, PM.061915

7643 Nàng công chúa lưu lạc = Once a princess : Tiểu thuyết / Johanna Lindsey; Thy Phương dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 471tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N106C
Số ĐKCB: PD.034210, PM.061943, PM.061944

7644 Nhăn rún : Truyện ngắn / Trần Thị Nguyệt Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH115R
Số ĐKCB: PD.034209, PM.061927, PM.061928

7645 Vũ Cao tác phẩm. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 423tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 V500C
Số ĐKCB: PD.034063, PM.061821

7646 Tuyển tập lý luận- phê bình văn học / Lê Ngọc Trà. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 375tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T527T
Số ĐKCB: PD.034064, PM.061822

7647 Hoàng Cầm tuyển tập / Lại Nguyên Ân biên soạn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 431tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 H407C
Số ĐKCB: PD.034065, PM.061814

7648 Tuyển tập truyện ngắn / Triệu Bôn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 422tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.034066, PM.061815

7649 Lữ Huy Nguyên tuyển tập / Lữ, Huy Nguyên. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 451tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 L550H
Số ĐKCB: PD.034067, PM.061816

7650 Tuyển truyện thiếu nhi / Tô Hoài. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2012. - 355tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 T527T
Số ĐKCB: PD.034068, PM.061817

7651 Truyện ngắn Phạm Hoa / Phạm Hoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 403tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.034036, PM.061791

7652 Tuyển truyện ngắn và bút ký văn học / Cao Duy Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 494tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T
Số ĐKCB: PD.034035, PM.061803

7653 Tác phẩm Kim Lân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 571tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 T101P
Số ĐKCB: PD.034034, PM.061802

7654 65 Nguyễn Du tiểu luận và phê bình / Trung Trung Đỉnh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223409 T309L

Số ĐKCB: PD.034031, PM.061800

7655 Nắng trước cửa thiên đường : Truyện ngắn / Nguyễn Văn Thiện. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N116T

Số ĐKCB: PD.034030, PM.061798

7656 Tinh hoa thơ Việt / Hoàng Cầm...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221008 T312H

Số ĐKCB: PD.034045, PM.061820

7657 Tuyển tập thơ / Vũ Quần Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 587tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T

Số ĐKCB: PD.034044, PM.061819

7658 Thái Bá Tân truyện ngắn và thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 450tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH103B

Số ĐKCB: PD.034043, PM.061818

7659 Hồ DZếnh thơ văn tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 560tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 H450D

Số ĐKCB: PD.034042, PM.061797

7660 Tuyển tập Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 496tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T

Số ĐKCB: PD.034041, PM.061796

7661 Đất rừng Phương Nam : Tiểu thuyết / Đoàn Giỏi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124R

Số ĐKCB: PD.034040, PM.061795

7662 Tuyển tập thơ Đoàn Văn Cừ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 T527T

Số ĐKCB: PD.034039, PM.061794

7663 Phan Thị Thanh Nhàn tuyển tập. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 420tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 PH105T

Số ĐKCB: PD.034038, PM.061793

7664 Thanh Tịnh tác phẩm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TH107T

Số ĐKCB: PD.034037, PM.061792

7665 Đất nước của những tấm da : Tiểu thuyết giả tưởng / Jules Verne; Vũ Anh Việt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 279tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Đ124N
Số ĐKCB: PD.033573, PM.061190

7666 Mất tích : Tiểu thuyết / Catherine O'Flynn; Khánh Thủy dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 314tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M124T
Số ĐKCB: PD.033578, PM.061182, PM.061183

7667 Những việc cần làm của cô nàng độc thân / Lindrey Kelk; Phương Phương dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556V
Số ĐKCB: PD.033577, PM.061184, PM.061185

7668 Dracula đang yêu : Tiểu thuyết / Karen Essex; Thu Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 DR101Đ
Số ĐKCB: PD.033576, PM.061186, PM.061187

7669 Văn học Chăm khái luận / Inrasara - Phú Trạm. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 302tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9309 V115H
Số ĐKCB: PD.033968, PM.061768, PM.061769

7670 Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hiện đại - một số đặc điểm. / Đồng chủ biên: Trần Thị Việt Trung, Cao Thị Hảo.. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2011. - 449tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PD.033934, PM.061718

7671 Thú rừng Tây Nguyên / Thiên Lương. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Kim Đồng, 2012. - 155tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH500R
Số ĐKCB: PD.033941, PM.061731

7672 Thằng hủi / Vũ Mỹ Dung. - Thành phố Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH116H
Số ĐKCB: PD.033949, PM.061732, PM.061733

Chếc thuyền bí ẩn / Vương Huệ Bình; Anh Tuấn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 208tr. ; 21cm

7673 Chếc thuyền bí ẩn / Vương Huệ Bình; Anh Tuấn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH303T
Số ĐKCB: PD.033848, PM.061564, PM.061565

Chếc thuyền bí ẩn / Vương Huệ Bình; Anh Tuấn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 208tr. ; 21cm

7674 Chếc thuyền bí ẩn / Vương Huệ Bình; Anh Tuấn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH303T
Số ĐKCB: PD.033847, PM.061548, PM.061549

7675 Gã người máy có phép thuật / Nguyễn Đông Phương. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 311tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 G100N
Số ĐKCB: PD.033852, PM.061532, PM.061533

7676 Người sót lại của chợ tình : Bút ký, phóng sự / An Huy. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 102tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NG558S
Số ĐKCB: PD.033840, PM.061534, PM.061535

7677 Như hoa hướng dương : Tập tự truyện của cô gái 7 năm chiến đấu với căn bệnh ung thư máu / Hoàng Thị Diệu Thuần. - Hà Nội : Văn học thông tin, 2012. - 87tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 NH550H
Số ĐKCB: PD.033841, PM.061536, PM.061537

7678 Linh ứng : Ngụ ngon / Nguyễn Trọng Văn. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L312Ư
Số ĐKCB: PD.033833, PM.061538, PM.061539

7679 Sự phán xét của những đứa con : Tiểu thuyết / Võ Khắc Nghiêm. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S550P
Số ĐKCB: PD.033834, PM.061540, PM.061541

7680 Gọi hồn phố hồn nhà / Băng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 363tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 G428H
Số ĐKCB: PD.033856, PM.061544, PM.061545

7681 Giọt mưa thu : Thơ / Nguyễn Quốc Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 139tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 GI435M
Số ĐKCB: PD.033854, PM.061546, PM.061547

7682 Nỗi ân hận muonj màng : Tập truyện ngắn / Phan Thức. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 175tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N452Â
Số ĐKCB: PD.033832, PM.061550, PM.061551

7683 Bí mật trong biệt thự : Tiểu thuyết tình báo / Dương Hảo. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B300M
Số ĐKCB: PD.033825, PM.061552, PM.061553

7684 Ông hoàng xứ Kahel : Tiểu thuyết / Tierno Monenembo; Hiệu constan dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Ô455H
Số ĐKCB: PD.033853, PM.061554, PM.061555, LD.014654, LD.014655

7685 Lớp lớp phù sa : Truyện dài / Kiết Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2011. - 502tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L466L
Số ĐKCB: PD.033846, PM.061556, PM.061557

7686 Văn xuôi Việt Nam hiện đại về dân tộc và miền núi / Phạm Duy Nghĩa. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 324tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233409 V115X
Số ĐKCB: PD.033901, PM.061659, PM.061660

7687 Khúc hát yêu thương : Thơ / Trần Kim Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 495tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 KH506H
Số ĐKCB: PD.033909, PM.061661

7688 Khi người chết trở về : Truyện không đọc lúc nửa đêm / Tân Diệp Nam tuyển chọn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2011. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH300N
Số ĐKCB: PD.033831, PM.061566, PM.061567

7689 Đổi khóa...trinh tiết / Tuyển chọn và giới thiệu: Trung Dũng, Song Hảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 Đ452K
Số ĐKCB: PD.033828, PM.061568, PM.061569

7690 Chiêu độc... của cụ già! / Võ Bình Phong tuyển chọn và giới thiệu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 CH309Đ
Số ĐKCB: PD.033827, PM.061570, PM.061571

7691 Quan đọc khác người / Nghiêm Thanh Giang sứu tầm, tuyển chọn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 QU105Đ
Số ĐKCB: PD.033836, PM.061572, PM.061573

7692 Không muốn sướng à? / Phan Minh Hùng sưu tầm, tuyển chọn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283202 KH455M
Số ĐKCB: PD.033835, PM.061574, PM.061575

7693 Biết tới khi nào mưa thôi rơi : Tập truyện ngắn / Văn Thành Lê. - Hà Nội : Thời đại, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B308T
Số ĐKCB: PD.033838, PM.061576, PM.061577

7694 Cát bụi nơi thành phố / Thủy Hướng Dương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2012. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C110B
Số ĐKCB: PD.033851, PM.061578, PM.061579

7695 Người mặt trời / Nguyễn Một. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 214tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG557M
Số ĐKCB: PD.033850, PM.061580, PM.061581

7696 Đường đời : Truyện dài / Quán Quán. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.033830, PM.061584, PM.061585

7697 Đám ma thành đám cưới : Truyện không đọc lúc nửa đêm / Tuyện chọn: Đồng Tuấn, Minh Phương. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2011. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ104M
Số ĐKCB: PD.033829, PM.061586, PM.061587, LD.005083

7698 Những vạt nắng rơi : Tập truyện ngắn / Hùng Hiền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 79tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556V
Số ĐKCB: PD.033837, PM.061588, PM.061589

7699 Nụ cười Ra xun Gamzatop : Tập bút ký / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 190tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 N500C
Số ĐKCB: PD.033849, PM.061590, PM.061591

7700 Trường Sa vang mãi bản hùng ca : Ký sự về biển Việt Nam / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 211tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TR561S
Số ĐKCB: PD.033872, PM.061592, PM.061593

7701 Đây biển Việt Nam : Tập thơ, nhạc về biển đảo Việt Nam / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 207tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 Đ126B
Số ĐKCB: PD.033870, PM.061594, PM.061595

7702 Những người giữ niềm tin cho biển / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 239tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NH566N
Số ĐKCB: PD.033865, PM.061596, PM.061597

7703 Văn học nghệ thuật Việt Nam trong 20 năm thực hiện cương lĩnh 1991 / Đinh Xuân Dũng (chủ biên). - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 458tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PD.033794, PM.061451

7704 Kim Nham : Chèo cổ / Trần Việt Ngữ sưu tuyển, khảo cứu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222 K310N
Số ĐKCB: PD.033808, PM.061506

7705 Truyện cổ các dân tộc phía bắc Việt Nam / Sưu tầm: Mùa A tủa...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2012. - 674tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095971 TR527C
Số ĐKCB: PD.033779, PM.061440

7706 Tổng tập tản văn Ngô Tất Tố / Sưu tầm, biên soạn, giới thiệu và chú giải: Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2011. - 1206tr. ; 30cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 T455T
Số ĐKCB: PD.033728, PM.061438, PM.061439

7707 Tình yêu đêm hạ chí / Tiểu Ni Tử; Vũ Anh Hạnh Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tình yêu đêm hạ chí = Love of midsummer night / Tiểu Ni Tử; Vũ Anh Hạnh Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 429tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.033593, PM.061207, PM.061208

Tình yêu đêm hạ chí / Tiểu Ni Tử; Vũ Anh Hạnh Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

7708 Tình yêu đêm hạ chí = Love of midsummer night / Tiểu Ni Tử; Vũ Anh Hạnh Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y

Số ĐKCB: PD.033592, PM.061205, PM.061206

7709 Em không vào địa ngục thì ai vào? : Tiểu thuyết / Tửu Tiểu Thất; Nguyễn Thu Phương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 568tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 E202K

Số ĐKCB: PD.033598, PM.061209, PM.061210

7710 Trường có cây dã hương : Tập truyện / Đỗ Nhật Minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR561C

Số ĐKCB: PD.033586, PM.061211, PM.061212

7711 Vụ án hoá thân : Tiểu thuyết / Franx KapKa; Đức Tài dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 346tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 V500A

Số ĐKCB: PD.033587, PM.061213, PM.061214

7712 Địa tầng đứt gãy : Tiểu thuyết / Nguyễn Tiến Hoà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ301T

Số ĐKCB: PD.033605, PM.061215, PM.061216

7713 Anh chàng Teerstory : Tập truyện / Hoàng Anh Tú. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A-107C

Số ĐKCB: PD.033612, PM.061217, PM.061218

7714 Hứa trao em kim ngọc lương duyên : Tiểu thuyết / Hoan Hà; Trần Quỳnh Hương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 456tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H551T

Số ĐKCB: PD.033597, PM.061219, PM.061220

7715 Bữa sáng trên giường : Tiểu thuyết / Robin Kaye, Lê Đình Chi dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B511S

Số ĐKCB: PD.033596, PM.061305, PM.061306

7716 Công tử liên thành : Tiểu thuyết / Mãn Toạ Y Quan Thắng Quyết; Mai Dung dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 556tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C455T

Số ĐKCB: PD.033643, PM.061374, PM.061375

7717 Khi ta đi lướt qua nhau / Dạ Dao; Việt Hải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 KH300T

Số ĐKCB: PD.033641, PM.061372, PM.061373

7718 Thời gian trôi mãi / Thanh Sam Lạc Thác; Trần Quỳnh Hương dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 419tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH462G
Số ĐKCB: PD.033640, PM.061370, PM.061371

7719 Nơi ánh đèn rực rỡ / Thanh Sam Lạc Thác; Đặng Thu Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 409tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N462A
Số ĐKCB: PD.033639, PM.061368, PM.061369

7720 Chỉ là chuyện thường tình / Tâm Vân; Lê Thanh Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH300L
Số ĐKCB: PD.033642, PM.061366, PM.061367

7721 Ngủ cùng sói : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Hoàng Anh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG500C
Số ĐKCB: PD.033595, PM.061307, PM.061308

7722 Gửi người tôi yêu : Tiểu thuyết / Vũ Hoa; Nguyễn Bích Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 G553N
Số ĐKCB: PD.033594, PM.061309, PM.061310

7723 Người tình của Ni cô / Nguyễn Xuân Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 118tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NG558T
Số ĐKCB: PD.033584, PM.061311, PM.061312

7724 Tuyển tập tản văn hay / Trương Tiểu Nhàn; dịch: Bùi Hạnh Quyên, Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng Hợp, 2012. - 639tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T527T
Số ĐKCB: PD.033589, PM.061313, PM.061314

7725 3400 câu danh ngôn hiện đại Việt Nam / Dương Văn Thoa sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802008 B100N
Số ĐKCB: PD.033613, PM.061315, PM.061316

7726 Cẩm nang giúp bạn "sống sót" trong trường học : Tập truyện tuổi teen. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234008 C120N
Số ĐKCB: PD.033619, PM.061317, PM.061318

7727 Ở ngôi làng thế gới : Ghi chép của một du học sinh và bạn bè / Trang Ami. - Hà Nội : Phụ nũ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Ơ460N
Số ĐKCB: PD.033623, PM.061319, PM.061320

7728 Xoá đi và không xoá : Thơ / Hoàng Việt Hằng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 110tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 X401Đ
Số ĐKCB: PD.033620, PM.061321, PM.061322

7729 Đời chợ chợ đời : Bút ký / Võ Đắc Danh. - Hà Nội : Phụ nũ, 2012. - 186tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Đ462C
Số ĐKCB: PD.033609, PM.061323, PM.061324

7730 Đường đời lỗi nhịp : Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Hữu Dũng. - Hà Nội : Văn, 2011. - 329tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.033626, PM.061325, PM.061326

7731 Thư của trứng gà gửi trứng khoán : Tiểu phẩm / Lê Hoàng. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 474tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 TH550C
Số ĐKCB: PD.033599, PM.061327, PM.061328

7732 Giống như nhạc Bach được chơi trên một chiếc cưa : Tập truyện ngắn / Phương Trinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI455N
Số ĐKCB: PD.033608, PM.061329, PM.061330

7733 Nhẹ bước lãng du / Nguyễn Chấn Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 331tr. : Hình

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NH200B
Số ĐKCB: PD.033600, PM.061331, PM.061332

7734 Zacher tí hon mệnh danh Zinnober / E.T.A Hoffmann; Quang Chiến dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 241tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 Z100T
Số ĐKCB: PD.033621, PM.061333

7735 Một kiếp người : Truyện ngắn / Nguyễn Hồng Chanh. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 272tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458K
Số ĐKCB: PD.033603, PM.061193, PM.061194

7736 Trôi lăn về phía ồn ào : Tập truyện / Nguyên Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR425L
Số ĐKCB: PD.033616, PM.061195, PM.061196

7737 Giới thiiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học - Cao đẳng toàn quốc môn ngữ văn : Từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2011 - 2012 / Đinh Thái Hương tuyển chọn. - Hà Nội : NXB. Hà Nội, 2011. - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 GI462T
Số ĐKCB: PD.033668, PM.061253

7738 Ôn tập nhanh kiến thức trọng tâm luyện thi đại học môn ngữ văn / Thái Quang Vinh, Thảo Bảo Mi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 355tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài văn, câu hỏi trong chương trình học tập. Các đề thi, đáp án của môn văn khối C ,D từ năm học 2004 đến năm 2009

Ký hiệu phân loại: 807 Ô454T
Số ĐKCB: PD.033654, PM.061254, PM.061255

7739 365 ngày yêu : Truyện dài / Đàm ngân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 243tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B100T
Số ĐKCB: PD.033604, PM.061197, PM.061198

7740 Văn hoá..." gỡ " / Vũ Bằng; Võ Văn Nhơn sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 V115H
Số ĐKCB: PD.033582, PM.061199, PM.061200

7741 Thiên thần đã về trời : Tuyển tập tạp văn trền thời báo kinh tế sài gòn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 287tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 TH305T
Số ĐKCB: PD.033581, PM.061201, PM.061202

7742 Ánh trăng nói đã lãng quên : Tiểu thuyết / Độc Mộc Châu; Thuỷ Ngân dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A107T
Số ĐKCB: PD.033590, PM.061203, PM.061204

7743 Những kẻ lang thang / Lý Dực Vân; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 478tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556K
Số ĐKCB: PD.033519, PM.061162, PM.061163

7744 Giữa cơn giông biển : Tuyển chọn những tác phẩm tham gia cuộc thi sáng tác kịch ngắn về đề tài biển, đảo Việt Nam. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 277tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 24 GI-551C
Số ĐKCB: PD.033569, PM.061164

7745 Mất tích : Tiểu thuyết / Catherine OFlynn; Khánh Thuỷ dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 314tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M124T
Số ĐKCB: PD.033515, PM.061158, PM.061159

7746 Đi tìm xuất xứ thơ Hồ Chí Minh / Lê Xuân Đức. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 438tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ300T
Số ĐKCB: PD.033535, PM.061156, PM.061157

7747 Olexia / Aleksandr Cuprin; Minh Hạnh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 150tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 Q400L
Số ĐKCB: PD.033516, PM.061144, PM.061145

7748 Ngàn năm thiên nguyện / Lý Dực Vân; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 206tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG105N
Số ĐKCB: PD.033512, PM.061128, PM.061129

7749 Hỏi chuyện các nhà văn / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Kim Đồng, 2009. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 H428C
Số ĐKCB: PD.033458, PM.060997

7750 Bông sen vàng : Tiểu thuyết / Sơn Tùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 274tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B455S
Số ĐKCB: PD.033457, PM.061007

7751 Lưỡi hái của tử thần / Sidney Sheldon; Thế Đạt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L558H
Số ĐKCB: PD.033385, PM.061009

7752 Người tình xa lạ : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Thế Đạt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558T
Số ĐKCB: PD.033387, PM.061015

7753 Không có gì là vĩnh Cửu / Sidney Sheldon; Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 443tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455C
Số ĐKCB: PD.033380, PM.061017

7754 Người thành thị méo mó / Nguyễn Đoàn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 234tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 NG558T
Số ĐKCB: PD.033419, PM.061052

7755 Hoa tuylip đen / Alexandre Dumas; Mai thế Sang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 258tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H401T
Số ĐKCB: PD.033388, PM.061059

7756 Truyện loài vật / Ernest Thompon Seton; Lê Thuỳ Dương dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR527L
Số ĐKCB: PD.033424, PM.061060

7757 Đây là nhà của tôi : Truyện ngắn / Nghiêm Lương Thành. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 210tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ126L
Số ĐKCB: PD.033455, PM.061076

7758 Con hủi : Tiểu thuyết / Helena Mniszek; Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 543tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 C430H
Số ĐKCB: PD.033381, PM.061031

7759 Thằng mõ trâu : Tập truyện ngắn / Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 178tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH116M
Số ĐKCB: PD.033454, PM.061033

7760 Nghệ thuật nói chuyện trước công chúng : Dùng cho tất cả mọi người / Raymond Saint Larent; Minh Đạo dịch; Phạm Hảo hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các bước chuẩn bị đề tài, viết, đọc, cử chỉ khi nói chuyện trước đám đông.

Ký hiệu phân loại: 808.5 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033494, PM.061034

7761 Giấc mơ kinh hoàng / Sidney Sheldon; Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 391tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 GI-119M
Số ĐKCB: PD.033386, PM.061040

7762 Cuộc phiêu lưu của Robinson Crusoe / Daniel Defoe; Minh Đức dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 379tr. ; 21cm. - (Văn học nước ngoài)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C514P
Số ĐKCB: PD.033383, PM.061042

7763 Ảo ảnh quyền lực : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A-108A
Số ĐKCB: PD.033384, PM.061044

7764 Nghệ thuật tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng / Đinh Lựu. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 NGH250T
Số ĐKCB: PD.033392, PM.061051

7765 Thằng Gù nhà thờ Đức Bà / Victor HuyGo; Nhị Ca dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 535tr. ; 24cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài. Văn học Pháp)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TH116G
Số ĐKCB: PD.033350, PM.061086

7766 Van miki : Valmiki / Lê Nguyên Cần ch.b; Nguyễn Thị Mai Liên bs. - Hà Nội : đại học sư phạm, 2006. - 176tr. ; 21cm. - (Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.4009 V105M
Số ĐKCB: PD.033295, PM.060953, PM.060954

7767 Bac bơrin : Kịch hai hồi / Muy Xê; Trọng Đức dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 116tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu Thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 842 B101B
Số ĐKCB: PD.033286, PM.060955, PM.060956

7768 Êgô Bulutsop / Mácxim Gorki; Lê Bắc dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 131tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 Ê-250G
Số ĐKCB: PD.033287, PM.060957

7769 Cậu Vania / Sê Khốp; dịch: Lê Phát, Nhị Ca. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 147tr. ; 21cm. - (Tủ sách: kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 C125V
Số ĐKCB: PD.033288, PM.060958, PM.060959

7770 Chim Hải Âu : Hài kịch bốn hồi / Sê Khốp; dịch: Nhị Ca, Lê Phát, Dương Tường. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 155tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 CH310H
Số ĐKCB: PD.033289, PM.060962, PM.060963

7771 Chiếc bình vỡ / Klaixtơ; N.T.D dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 134tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 832 CH303B
Số ĐKCB: PD.033290, PM.060964, PM.060965

7772 Anh em Grim : Grimm Jacob and Grimm Wilhelm / Lê Nguyên Cần bs. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 172tr. ; 21cm. - (Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.009 A-107E
Số ĐKCB: PD.033296, PM.060966, PM.060967

7773 Vỡ bi kịch lạc quan / V, Vit - Nhép Xki; Nguyễn Nam dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 166tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 V460B
Số ĐKCB: PD.033291, PM.060968, PM.060969

7774 Chú bé giá đắt : Hài kịch đả kích 2 phần, 7 cảnh / Xecgây Mikailôp; Tất Thắng dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 96tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 CH500B
Số ĐKCB: PD.033292, PM.060970, PM.060971

7775 Những xon hươu Xanh / Alêch Xây Cô Lômiet; Huy Liên dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 104tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 NH556C
Số ĐKCB: PD.033293, PM.060972, PM.060973

7776 Mê đê / Ơripit; Hoàng Hữu Đản dịch; Nguyễn Trác giới thiệu. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 78tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kiệt tác sân khấu thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 882 M250Đ
Số ĐKCB: PD.033294, PM.060974, PM.060975

7777 Góc nhớ / Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 G419N
Số ĐKCB: PD.033285, PM.060976, PM.060977

7778 Ma thổi đèn II mộ hoàng bì tử : Hang mộ chồn vàng / Thiên Hạ Bá Xướng; Lục Hương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 633tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.033226, PM.060886

7779 Giày thuỷ tinh nối duyên / Ngữ Lục; Yên Chi dịch. - Hà Nội : Thời đại Công ty sách Bách Việt,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 GI-112T
Số ĐKCB: PD.033282, PM.060769, PM.060770

7780 Thời hoàng kim : Tiểu thuyết / Vương Tiểu Ba; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH462H
Số ĐKCB: PD.033227, PM.060773, PM.060774, LD.024239, LD.024198

7781 Người tình phu nhân sư trưởng : Tiểu thuyết / Diêm Liên Khoa; Vũ Công Hoan dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 260tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558T
Số ĐKCB: PD.033281, PM.060779, PM.060780

7782 Bất cứ điều gì em muốn / Jennifer Crusie; Rubi Thuý dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 302tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B124C
Số ĐKCB: PD.033230, PM.060781, PM.060782

7783 Bạch mã hoàng tử và chị thiên thần : Tiểu thuyết / Trạch Tiểu Hoa; Thuý Hằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 310tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B102M
Số ĐKCB: PD.033229, PM.060783, PM.060784

7784 Bên mộ bia mình : Những vụ án ma / Lâm Hà. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 144tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 B254M
Số ĐKCB: PD.033232, PM.060789, PM.060790

7785 Khi yêu xin đừng quá kiêu hãnh = Ain't too proud to beg / Susan Donovan; Vũ Kim Dung dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 394tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH300Y
Số ĐKCB: PD.033240, PM.060793, PM.060794

7786 Thiên đường có thật / Todd Burpo, Lynn Vincent; Yên Phương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305Đ
Số ĐKCB: PD.033274, PM.060795, PM.060796

7787 Nơi cuối con đường : Tiểu thuyết / Tình Không Lam Hề; Đào Anh Lê dịch. - Gia Lai Hà Nội : Hồng Bàng Công ty sách Bách Việt, 2012. - 540tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N452C
Số ĐKCB: PD.033221, PM.060799, PM.060800

7788 Ngón tay quỷ : Tiểu thuyết / Lăng My; Nguyễn Mạnh Sơn dịch. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Bách Việt, 2012. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG430T
Số ĐKCB: PD.033222, PM.060801, PM.060802

7789 Mất anh bởi tất cả những thứ em cho / Gào. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 146tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M124A
Số ĐKCB: PD.033241, PM.060803, PM.060804

7790 Yêu anh bằng tất cả những gì em có / Gào. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 156tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Y606A
Số ĐKCB: PD.033242, PM.060805, PM.060806

7791 Run rẩy : Chuyện tình cô gái mùa hè và chàng trai mắt vàng / Maggie Stiefvater; Tất An dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 466tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 R512R
Số ĐKCB: PD.033224, PM.060811, PM.060812

7792 Tình yêu, tội ác và trừng phạt : Tuyển truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 310tr. ; 20cm. - (Mỗi nhà văn một tác phẩm)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312Y
Số ĐKCB: PD.033231, PM.060813, PM.060814

7793 Người bị CIA cưa chân sáu lần / Mã Thiện Đồng. - Tái bản lần thứ thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 263tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 NG558B

Số ĐKCB: PD.033245, PM.060819, PM.060820

7794 Chết ở Venice = Der tod in Venedig : Tiểu thuyết / Thomas Mann; Nguyễn Hồng Vân dịch; gt: Ngô Bảo Châu, Phan Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 152tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 CH258Ơ

Số ĐKCB: PD.033263, PM.060829, PM.060830

7795 Gái già xì tin / Nguyễn Thu Thuỷ. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G103G

Số ĐKCB: PD.033234, PM.060843, PM.060844

7796 Hãy cứu em / Guillaume Musso; Hương Lan dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 454tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H112C

Số ĐKCB: PD.033218, PM.060845, PM.060846

7797 Gặp nhau nơi thiên đường / Tiểu Ni Tử; Hương Ly dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 480tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 G117N

Số ĐKCB: PD.033236, PM.060849, PM.060850

7798 Tình yêu không trốn chạy : Tiểu thuyết / Kinh Hồng; Đặng Thị Vân Anh dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y

Số ĐKCB: PD.033223, PM.060857, PM.060858

7799 Tôi, Charley và hành trình nước Mỹ = Travels with charley in search of America / John Steinbeck; Tuấn Việt dịch; gt: Ngô Bảo Châu, Phan Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 423tr. ; 20cm. - (Tủ sách cánh cửa mở rộng)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 T452C

Số ĐKCB: PD.033220, PM.060859, PM.060860

7800 Huế - Điểm hẹn : Nhớ Huế 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 199tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 H507Đ

Số ĐKCB: PD.033261, PM.060861, PM.060862

7801 Táo tợn phiêu diêu quyến rũ : Tiểu thuyết / Tạ Thu Thuỷ. - Hà Nội : Thời đại Công ty Sách Bách Việt, 2012. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T108T

Số ĐKCB: PD.033215, PM.060865, PM.060866

7802 Ngôi nhà cổ trên phố Tradd = The house on tradd street / Karen White; Kỳ Nguyên dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 526tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG452N

Số ĐKCB: PD.033214, PM.060875, PM.060876

7803 Đốt cháy băng giá : Tiểu thuyết / Tim bowler; Diệu Hằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ458C
Số ĐKCB: PD.033239, PM.060877, PM.060878

7804 Kim Lăng thập tam thoa = The flowers of war : Tiểu thuyết / Nghiêm Ca Linh; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 269tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K310L
Số ĐKCB: PD.033233, PM.060879, PM.060880

7805 Trái tim tuổi 19 = Starting over / Tony Parsons; bd: Ánh Tuyết, Song Thu. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR103T
Số ĐKCB: PD.033216, PM.060881

7806 Emily ở trang trại trăng non / L.M Montgomery; Huyền Vũ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 E200M
Số ĐKCB: PD.033219, PM.060882

7807 Không còn cô gái đáng để yêu = No good girls / Jean Marie Pierson; Minh Khương dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 359tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455C
Số ĐKCB: PD.033235, PM.060883

7808 Thượng đế thì cười : Tuyển tập tác phẩm / Nguyễn Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 389tr. ; 20cm. - (Mỗi nhà văn một tác phẩm)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH561Đ
Số ĐKCB: PD.033237, PM.060884

7809 Sức mạnh của số sáu = The power of six / Pittacus Lore; Tịnh Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 513tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S552M
Số ĐKCB: PD.033213, PM.060885

7810 Thiên đường bình yên / Nicholas Sparks; Lê Nguyễn Lê dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305Đ
Số ĐKCB: PD.033225, PM.060887

7811 Ai và Ky ở xứ sở những con số tàng hình / Ngô Bảo Châu, Nguyễn Phương Văn; Thái Mỹ Phương minh hoạ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nhã Nam Thế giới, 2012. - 165tr. : Tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A-103V
Số ĐKCB: PD.033268, PM.060892, PM.060893

7812 Băng cháy / Clive Cussler, Panl Kemprecos; Phạm Đăng Phụng dịch. - Hà Nội : Thời đại Hồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B116C
Số ĐKCB: PD.033205, PM.060912, PM.060913

7813 Lối vào địa ngục : Tiểu thuyết về lực lượng Sigma / James Rollins; Đinh Thế Lộc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 585tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L452V
Số ĐKCB: PD.033208, PM.060914, PM.060915, LD.026289, LD.026286

7814 Mùi Adam : Tiểu thuyết / Jean Christophe Rufin; Hoàng Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 M510A
Số ĐKCB: PD.033207, PM.060932

7815 Tiếng gọi đam mê = La Bougainvillée / Fanny Deschamps; Lê Đình Chi dịch. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 T306G
Số ĐKCB: PD.033153, PM.060699, PM.060700

7816 Người đàn bà đang yêu = Women in love / D.H Lawrence; Hồ Ánh Quang dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 643tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.033152, PM.060701, PM.060702

7817 Chuyện lãng mạn cuối cùng : Tập truyện ngắn / Đoàn Lê. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 307tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527L
Số ĐKCB: PD.033148, PM.060703, PM.060704

7818 Sự ẩn khuất của số phận / Như Bình : Văn hoá thông tin , 2012 - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt: Chân dung của những người nổi tiếng trên các lĩnh vực văn học - nghệ thuật...
Ký hiệu phân loại: 920.0597 S550Â
Số ĐKCB: PD.033147, PM.060707, PM.060708

7819 Hổ Trung Quốc / Lý Khắc Uy; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H450T
Số ĐKCB: PD.033150, PM.060711, PM.060712, LD.020296, LD.020297

7820 Chữ A màu đỏ = The scarlet letter / Nathaniel Hawthorne; Lâm Hoài dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 CH550A
Số ĐKCB: PD.033151, PM.060713, PM.060714

7821 Mưa ngược sáng : Tập truyện ngắn / Võ Thị Thanh Thuỷ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 M551H
Số ĐKCB: PD.033145, PM.060715, PM.060716

7822 Ẩn ức không thể chia sẻ : Chuyện khó tin nhưng có thật / Như Bình. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Â121Ư
Số ĐKCB: PD.033140, PM.060717, PM.060718

7823 Chiếc mặt nạ cuộc đời : Chuyện khó tin nhưng có thật / Như Bình. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 CH303M
Số ĐKCB: PD.033139, PM.060719, PM.060720

7824 Vòng kim cô của số phận : Chuyện khó tin nhưng có thật / Như Bình. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 V431K
Số ĐKCB: PD.033141, PM.060721, PM.060722, LD.015833, LD.015835

7825 Thiên tình sử cuộc đời : Chuyện khó tin nhưng có thật / Như Bình. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TH305T
Số ĐKCB: PD.033142, PM.060723, PM.060724

7826 Lời tâm huyết / Thiên Hương. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 L462T
Số ĐKCB: PD.033138, PM.060729, PM.060730

7827 Cánh buồm đỏ thắm / Alexander Grin; Linh Tâm dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 158tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 C107B
Số ĐKCB: PD.033136, PM.060731, PM.060732

7828 Những bông hoa tàng hình / Nikolai Osipov; Thanh Huyền dịch. - Hà Nội : văn học, 2012. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 NH556B
Số ĐKCB: PD.033137, PM.060733, PM.060734

7829 Đường đến cõi Samadhi : Truyện ngắn / Mc Ammond Nguyen Thi Tu. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.033032, PM.060469, PM.060470

7830 Khi em khóc, trái tim anh nhói đau! / Văn Hân Nguyệt; Dịch: Nhóm Hồng Tú Tú. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 KH300E
Số ĐKCB: PD.033124, PM.060459, PM.060460, LD.025115, LD.025035

7831 Nam tước Phôn Gôn Rich / Iuri Mikhailích; Trọng Phan dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.7 N104T
Số ĐKCB: PD.033046, PM.060461, PM.060462

7832 Em còn nợ anh một tiếng yêu : Tiểu thuyết tình yêu / Nạp Lan Hoa Tranh; Dịch: Nhóm Hồng Tú Tú. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 400tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 E-202C
Số ĐKCB: PD.033044, PM.060463, PM.060464

7833 Rạch mặt : Tuyển tập truyện ngắn Trung Quốc / Đỗ Quyên tuyển chọn, dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 R102M
Số ĐKCB: PD.033030, PM.060465, PM.060466

7834 Kẻ chiếm dụng thời gian của thượng đế : Tập truyện ngắn / Đặng, Văn Sinh. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 K200C
Số ĐKCB: PD.033031, PM.060467, PM.060468

7835 Sợi dây tình yêu : Tập truyện ngắn văn học mạng tiếng Hoa / Trang Hạ dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 S462D
Số ĐKCB: PD.033035, PM.060471, PM.060472

7836 Lời hoan tụng mùa yêu : Truyện ngắn / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 L462H
Số ĐKCB: PD.033036, PM.060473, PM.060474

7837 Trúc nguyệt : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chu Nhạc. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR506N
Số ĐKCB: PD.033023, PM.060483, PM.060484

7838 Hồn chữ : Thơ / Hoàng Dân. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 H454C
Số ĐKCB: PD.033024, PM.060485, PM.060486

7839 Số kiếp... nàng ơi! : Tập truyện và thơ / Trọng Huân. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S450K
Số ĐKCB: PD.033027, PM.060489, PM.060490

7840 ...Tìm được lá diêu bông : Tập truyện ngắn / Thế Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 227tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T310Đ
Số ĐKCB: PD.033026, PM.060491, PM.060492

7841 Biệt danh : Tập truyện vui / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 B308D
Số ĐKCB: PD.033022, PM.060493, PM.060494

7842 Điển cổ văn học trong chèo cổ : Nghiên cứu / Đinh Quang Trung bs; Nguyễn Tá Nhí hiệu đính. - Hà Nội : Sân khấu, 2011. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222009 Đ305C
Số ĐKCB: PD.033158, PM.060744

7843 Hương quê : Tập thơ / Nguyễn Tiến Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 H561Q
Số ĐKCB: PD.033033, PM.060495, PM.060496

7844 Chị ơi... Anh yêu em! / Cusiu. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 107tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH300Ơ
Số ĐKCB: PD.033037, PM.060509, PM.060510

7845 Đoản khúc viết cho tuổi 18 / Xuân Diệu b.s. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 216tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ406K
Số ĐKCB: PD.033061, PM.060513, PM.060514

7846 Ma nữ đa tình / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 M100N
Số ĐKCB: PD.033086, PM.060515, PM.060516, LD.014680, LD.014684

7847 Ngôi nhà ma ám / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 159tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 NG452N
Số ĐKCB: PD.033085, PM.060517, PM.060518

7848 Oan hồn không siêu thoát / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 O-406H
Số ĐKCB: PD.033087, PM.060523, PM.060524

7849 Hồn ma giữa đêm khuya : Chuyện không đọc lúc nửa đêm / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 225tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 H454M

Số ĐKCB: PD.033088, PM.060525, PM.060526

7850 Nạn nhân thứ tám : Chuyện không đọc lúc nửa đêm / Sưu tầm: Tào Nga, Huỳnh Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 N105N

Số ĐKCB: PD.033079, PM.060537, PM.060538, LD.014988, LD.014999

7851 Du hồn lạc nẻo : Chuyện không đọc lúc nửa đêm / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 D500H

Số ĐKCB: PD.033082, PM.060543, PM.060544

7852 Một nửa : Tập truyện ngắn / Thu Huyền tuyển chọn. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 130tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M458N

Số ĐKCB: PD.033028, PM.060557, PM.060558

7853 Tượng đồng đen một chân : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T561Đ

Số ĐKCB: PD.033038, PM.060567, PM.060568

7854 Châu Á 100 điểm đến hấp dẫn : Văn hoá thông tin , 2012 - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điểm đến kỳ thú của Châu Á thiên nhiên tuyệt đẹp, kỳ quan văn hoá đầy huyền bí: Vạn Lý Trường thành, Tử Cấm Thành, thành cổ Jerusalem, đảo Phú Quốc, quần thể kiến trúc Boroludar...

Ký hiệu phân loại: 915.04 CH125A

Số ĐKCB: PD.033068, PM.060589, PM.060590, LD.019267, LD.019269

7855 Ngược Lô Giang : Bút ký / Cao Ngọc Thắng. - Hà Nội : lao động, 2010. - 214tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NG557L

Số ĐKCB: PD.033029, PM.060591, PM.060592

7856 Ước vọng chơi vơi : TIểu thuyết / Đức Anh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Ư-557V

Số ĐKCB: PD.033075, PM.060659, PM.060660

7857 Ma trận tình, linh hồn lang thang / Nguyễn Nguyên Bẩy. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 377tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M100T

Số ĐKCB: PD.033048, PM.060665, PM.060666

7858 Tuyển truyện và ký / Nguyễn Trung Hiếu. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 591tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T

Số ĐKCB: PD.033132, PM.060667, PM.060668

7859 Người ra đi từ quê : Tập truyện ngắn / Huy Linh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334008 NG558R

Số ĐKCB: PD.033062, PM.060675, PM.060676

7860 Người năm ấy : Tập truyện ngắn / Huy Linh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 188tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334008 NG558N
Số ĐKCB: PD.033063, PM.060677, PM.060678

7861 Vì anh chấm em. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 262tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234008 V300A
Số ĐKCB: PD.033040, PM.060679, PM.060680

7862 Quyền lực bình vôi : Truyện vừa / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Q527L
Số ĐKCB: PD.033126, PM.060681, PM.060682

7863 Ngài là sĩ quan của Coongle : Truyện / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 160tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG103L
Số ĐKCB: PD.033039, PM.060691, PM.060692

7864 Phòng mạch hôn nhân / Kha Văn Lộ; Dịch: Hồng Thanh, Thành Công. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431M
Số ĐKCB: PD.033043, PM.060695, PM.060696

7865 Chát xình! Chát chát bùm : Tập truyện hài hước / Azit Nexin; Thái Hà dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 894 CH100X
Số ĐKCB: PD.033045, PM.060697, PM.060698

7866 Văn xuôi dân tộc và miền núi đầu thế kỷ XXI : Truyện ngắn. - Hà Nội : Vắn hoá dân tộc, 2011.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V115X
Số ĐKCB: PD.032982, PM.060399

7867 Cổ thi tác dịch : 2047 bài thơ chữ Hán Việt Nam và Trung Quốc / Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 735tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C450T
Số ĐKCB: PD.032983, PM.060398

7868 Đội du kích thiếu niên ĐÌnh Bảng / Xuân Sách. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 Đ452D
Số ĐKCB: PD.032990, PM.060396, PM.060397

7869 Tất cả các dòng sông đều chảy / Nancy Cato; Dịch: Trương Võ Anh Quang, Anh Trần. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 687tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899 T124C
Số ĐKCB: PD.032922, PM.060281, PM.060282

7870 Ly dị, tuyệt vọng, và dễ thương / Christie Craig; Vũ Kim Dung dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 375tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L600Đ
Số ĐKCB: PD.032931, PM.060279, PM.060280

7871 Phù thế phù thành : Tiểu thuyết / Tân Di Ổ; Việt Hà dịch. - Hà Nội : Thời đại Công ty sách Bách Việt, 2011. - 637tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH500T
Số ĐKCB: PD.032900, PM.060277, PM.060278

7872 Một ngày của Ivan Denisovich : Tiểu thuyết / Aleksandr I. Solzhenitsyn; Đào Tuấn Ảnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 M458N
Số ĐKCB: PD.032924, PM.060273, PM.060274

7873 Nỗi buồn thời cắp sách : Tiểu thuyết / Daniel Pennac; Thi Hoa dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 N452B
Số ĐKCB: PD.032897, PM.060251, PM.060252

7874 Dường như em đã yêu : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 304tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 D561N
Số ĐKCB: PD.032927, PM.060253, PM.060254

7875 Gáy người thì lạnh : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 G112N
Số ĐKCB: PD.032930, PM.060255, PM.060256

7876 Chuyện một người đàn bà... năm con : Tiểu thuyết / Lê Khắc Thanh Hoài. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527M
Số ĐKCB: PD.032896, PM.060257, PM.060258

7877 Búp bê đang ngủ = The sleeping doll / Seffery Deaver; Phạm Hồng Anh dịch. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Bách Việt, 2012. - 613tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B521B
Số ĐKCB: PD.032906, PM.060328, PM.060329

7878 Hôn lễ tử thần = Weddings can be murder / Christie Craig; Phan Hoàng Hà dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 411tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H454L
Số ĐKCB: PD.032920, PM.060261, PM.060262

7879 Đồng lang cộng hôn : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Nguyễn Thị Hà dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ455L
Số ĐKCB: PD.032921, PM.060263, PM.060264

7880 Mùa ly hôn : Tập truyện ngắn Mỹ, song ngữ Anh - Việt / John Cheever; Xuân Oanh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2012. - 119trtr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M501L
Số ĐKCB: PD.032913, PM.060265, PM.060266

7881 Lắng nghe yêu thương = Listen to my voice / Susanna Tamaro; Dịch: Vũ Phương, Nguyễn Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 215tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853 L116N
Số ĐKCB: PD.032925, PM.060267, PM.060268

7882 Không thể quên em / Hoa Thanh Thần; Mai Quyên dịch. - Hà Nội : Thời đại Công ty sách Bách Việt, 2012. - 599tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 KH455T
Số ĐKCB: PD.032908, PM.060336, PM.060337

7883 Sự thật về hòn đá phù thuỷ = Brimstone / Alex Skinner; Dịch: Thanh Thảo, Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 415tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 S550T
Số ĐKCB: PD.032928, PM.060269, PM.060270

7884 Tôi không phải là công chúa : Tiểu thuyết / Kawi. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T452K
Số ĐKCB: PD.032898, PM.060271, PM.060272

7885 Sự may rủi của trái tim = A hazard of hearts : Tiểu thuyết / Barbara Cartland; Diệu Hằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 473tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 S550M
Số ĐKCB: PD.032919, PM.060275, PM.060276

7886 Julia yêu dấu = Loving Julia / Karen Robards; dịch: Sông Vàng, Thanh Tuyền. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 495tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 J500L
Số ĐKCB: PD.032914, PM.060287, PM.060288

7887 Bọn đạo chích : Tiểu thuyết / William Faulkner; Phạm Văn dịch. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Bách Việt, 2012. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B430Đ
Số ĐKCB: PD.032932, PM.060283, PM.060284

7888 Hử Nữ Gaga : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày; Quỳnh Anh dịch. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H500N
Số ĐKCB: PD.032899, PM.060285, PM.060286

7889 Hạnh phúc 70 độ nghiêng : Tiểu thuyết / Ni Xảo Nhi, Nguyễn Thị Nga dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H107P
Số ĐKCB: PD.032907, PM.060334, PM.060335

7890 Hương mật tựa khói sương : Tiểu thuyết / Điện Tuyến; Nguyễn Thu Phương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 661tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H561M
Số ĐKCB: PD.032879, PM.060147, PM.060148

7891 Truyện ngắn đặc sắc về người lính / Nguyễn Thái Anh t.c. - Hà Nội : Thanh Niên, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 TR527N
Số ĐKCB: PD.032831, PM.060143, PM.060144

7892 Truyện ngắn đặc sắc về người Mẹ / Tuyển chọn: Thụy An, Minh Khánh. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 TR527N
Số ĐKCB: PD.032832, PM.060135, PM.060136

7893 Giấc mơ / Phạm Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 249tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-119M
Số ĐKCB: PD.032861, PM.060161, PM.060162

7894 Ngón tay út : Truyện ngắn / Nhã Thuyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 112tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG430T
Số ĐKCB: PD.032862, PM.060163, PM.060164

7895 99 truyện cười xả stress : Bệnh nhân và bác sĩ / Nguyễn Gia tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 146tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83
Số ĐKCB: PD.032864, PM.060165, PM.060166

7896 99 truyện cười hay nhất hành tinh : Xả stress / Nguyễn Gia tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2011. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 CH311M
Số ĐKCB: PD.032863, PM.060167, PM.060168

7897 Lính trận : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 L312T
Số ĐKCB: PD.032866, PM.060139, PM.060140

7898 Gia đình dưới chân cầu / Natalie Savage Carlson; Garth Wiliams minh hoạ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 140tr. : Hình ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 GI -100Đ
Số ĐKCB: PD.032865, PM.060141, PM.060142

7899 Biển xanh màu lá : Cuốn tiểu thuyết đầu tiên về Trường Sa / Nguyễn Xuân Thuỷ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 402tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B305X
Số ĐKCB: PD.032869, PM.060137, PM.060138

7900 Trại hoa đỏ : Tiểu thuyết trinh thám kinh dị / Di Li. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR103H
Số ĐKCB: PD.032871, PM.060145, PM.060146

7901 Lý Chiêu Hoàng một đời sóng gió / Lê, Thái Dũng : Văn học , 2011 - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những câu chuyện lịch sử, giai thoại dân gian, truyền kỳ về Lý Chiêu Hoàng Vị vua nữ của một vương triều lớn trong lịch sử nước ta, và một số bài thơ, truyện ngắn, kịch về Lý Chiêu Hoàng.
Ký hiệu phân loại: 959.7023 L600C
Số ĐKCB: PD.032854, PM.060227, PM.060228, LD.022558

7902 Thư gửi người bận rộn / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2010. - 248tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 TH550G
Số ĐKCB: PD.032852, PM.060235, PM.060236

7903 Giọt rừng / Mikhail Prisun; Đoàn Tử Huyến dịch. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 GI - 435R

Số ĐKCB: PD.032874, PM.060176, PM.060177

7904 Nhân tình của mẹ : Tập truyện ngắn / Trần Nhương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH121T

Số ĐKCB: PD.032868, PM.060180, PM.060181

7905 Những truyện ngắn hay nhất của các tác giả trẻ / Di Li (tuyển chọn). - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH556T

Số ĐKCB: PD.032878, PM.060182, PM.060183

7906 Truyện ngắn đặc sắc về tình yêu / Tuyển chọn: Thụy An, Minh Khánh. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 TR527N

Số ĐKCB: PD.032833, PM.060184

7907 Truyện ngắn đặc sắc về người thầy / Tuyển chọn: Thụy An, Minh Khánh. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N

Số ĐKCB: PD.032829, PM.060185, PM.060186

7908 Truyện ngắn đặc sắc về tuổi học trò / Nguyễn Thái Anh (tuyển chọn). - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N

Số ĐKCB: PD.032830, PM.060187, PM.060188

7909 Con đường sống / Phan Huy Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 171tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 C430Đ

Số ĐKCB: PD.032877, PM.060205, PM.060206

7910 Hồi tưởng về cha tôi Hồ Học Lãm / Hồ Mộ La. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 259tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H452T

Số ĐKCB: PD.032875, PM.060209, PM.060210

7911 Truyện ngắn Thanh Quế / Thanh Quế. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PD.032723, PM.060008

7912 Thơ Nguyễn Thuỵ Kha / Nguyễn, Thuỵ Kha. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 586tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460N

Số ĐKCB: PD.032724, PM.060004

7913 Tuyển tập truyện ngắn / Trần Kim Trắc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 503tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T

Số ĐKCB: PD.032726, PM.060077

7914 Tuyển thơ Tạ Hữu Yên / Tạ,Hữu Yên. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2011. - 555tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T

Số ĐKCB: PD.032729, PM.059990

7915 Lá non : Tiểu thuyết / Ngô Ngọc Bội. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 383tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L100N
Số ĐKCB: PD.032730, PM.059989

7916 Thơ và trường ca / Nguyễn Trọng Tạo. - Hà Nội : Hội nhà Văn, 2011. - 554tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460V
Số ĐKCB: PD.032731, PM.059995

7917 Lâm Thị Mỹ Dạ tuyển tập / Lâm, Thị Mỹ Dạ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 570tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 L120T
Số ĐKCB: PD.032732, PM.060003

7918 Tuyển truyện ngắn / Lê Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.032734, PM.059994

7919 Khảm chữ trên hoa : Tiểu thuyết / Lê Thuần Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 159tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH104C
Số ĐKCB: PD.032740, PM.059992

7920 Tác phẩm chọn lọc : Thơ - trường ca - tuỳ bút / Anh Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 T101P
Số ĐKCB: PD.032742, PM.059993

7921 Tuyển tập truyện ngắn / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 542tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.032746, PM.059991

7922 Tuyển tập thơ / Vương Trọng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.032748, PM.060007

7923 Giã từ mùa đông. Những đoạn đường lầy : Hai tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 462tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI100T
Số ĐKCB: PD.032749, PM.059999

7924 Nhận thức và đối thoại văn hoá văn nghệ : Tiểu luận / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9220934 NH121T
Số ĐKCB: PD.032750, PM.060000

7925 Tuyển truyện ngắn / Nguyễn Thanh. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2011. - 286tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.032751, PM.059998

7926 Truyện ngắn / Phạm Sông Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.032752, PM.060064

7927 Tôi là con mèo : Tiểu thuyết / Natsume Soseki; Bùi Thị Loan dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 T452L
Số ĐKCB: PD.032753, PM.060065

7928 Thơ dân tộc miền núi đầu thế kỷ 21 / Tuyển chọn: Mai Liễu...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 608tr. : Ảnh chân dung ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221408 TH460D
Số ĐKCB: PD.032765, PM.060005

7929 Không bao giờ là cuối : Tuyển thơ / Xuân Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 202tr. : Hình
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 KH455B
Số ĐKCB: PD.032779, PM.059996

7930 Trên vùng mây trắng : Truyện về anh hùng lực lượng vũ trang Hoàng Đình Giong / Triều Ân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR309V
Số ĐKCB: PD.032700, PM.059988

7931 Xuân Tùng tác phẩm chọn lọc / Xuân Tùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 518tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 X502T
Số ĐKCB: PD.032698, PM.059907

7932 Tuyển tập Hồng Nhu / Hồng Nhu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 508tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.032564, PM.060078

7933 Yêu đôi môi em : Tiểu thuyết / Mộc Khinh Yên; Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Y606Đ
Số ĐKCB: PD.032372, PM.059633

7934 Cô nàng hợp đồng : Tiểu thuyết / Ni Xảo Nhi; Phạm Minh Thuận dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C150N
Số ĐKCB: PD.032414, PM.059634

7935 Kẻ ăn giấc mơ : Tuyển tập truyện ngắn đoạt giải và vào chung kết cuộc thi Truyện ngắn "tuổi thanh xuân" của tập san Áo Trắng 2009 - 2010. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 269tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi trẻ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 K200Ă
Số ĐKCB: PD.032389, PM.059635

7936 Bên kia đồi cỏ còn xanh? = Playing away / Adele Parrs; Cẩm Thi dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 486tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Anh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B254K
Số ĐKCB: PD.032375, PM.059647, PM.059648

7937 Ông trùm quyền lực cuối cùng = Hậu bố già The last don : Tiểu thuyết / Mario Puzo; Người dịch: Đặng Phi Bằng, L.L Ngọc Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2011. - 766tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Ô455T
Số ĐKCB: PD.032401, PM.059649, PM.059650

7938 Không gì ngoài rắc rối = Nothing but trouble : Tiểu thuyết / Rachel Ribson; Thiên Tứ dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 394tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455G
Số ĐKCB: PD.032377, PM.059651, PM.059652

7939 12 kỳ án Trung Hoa / Huyền Cơ b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 382tr. : Tranh vẽ ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M558H
Số ĐKCB: PD.032337, PM.059653

7940 Tất cả các dòng sông đều chảy = All the rivers run / Nancy Cato; Dịch: Trương Võ Anh Giang, Anh Trần. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 507tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899 T124C
Số ĐKCB: PD.032387, PM.059654, PM.059655

7941 Bóng tối kinh hoàng = Are you afraid of the dark? : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Lan Châu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 423tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B431L
Số ĐKCB: PD.032381, PM.059656, PM.059657

7942 Hẳn là yêu = It must be love : Tiểu thuyết / Rachel Gibson; Nguyễn Mai Trang dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 390tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H115L
Số ĐKCB: PD.032383, PM.059658, PM.059659

7943 Hình xăm định mệnh = Ink exchange / Melissa Marr; Vũ Gia An dịch. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H312X
Số ĐKCB: PD.032413, PM.059660, PM.059661

7944 Đáng tiếc không phải anh : Tiểu thuyết / Diệp Tử; Mai Dung dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ106T
Số ĐKCB: PD.032370, PM.059636

7945 Phía bên kia của tôi = The other side of me : Tự truyện / Sidney Sheldon; Vũ Đình Phong dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 PH103B
Số ĐKCB: PD.032373, PM.059637, PM.059638

7946 Giã biệt tình xa = True confessons : Tiểu thuyết / Rachel Giboon; Lộc Diệu Linh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 409tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 GI301B
Số ĐKCB: PD.032465, PM.059639, PM.059640

7947 10 đại văn hào Trung Quốc / Từ Tập Huy (ch.b); Phong Đảo b.d. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 830tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.109 M558Đ
Số ĐKCB: PD.032400, PM.059641, PM.059642

7948 Nữ Hoàng tin đồn = The story of gossip girl : Tiểu thuyết / Thẩm Thương My; Thu Trần dịch. - Hà Nội : Dân trí - Công ty cổ phần truyền thông Quãng Văn, 2011. - 495tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N550H
Số ĐKCB: PD.032371, PM.059643, PM.059644

7949 Không có gì mãi mãi = Nothing lasts forever : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Phạm Trương Hà dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 413tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455C
Số ĐKCB: PD.032374, PM.059645, PM.059646

7950 Người mang họ Kennedy bị ám sát / Mario Puzo; Đặng Phi Bằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2010. - 646tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG559M
Số ĐKCB: PD.032411, PM.059662, PM.059663

7951 Không phải tình hờ = Not another bad date / Rachel Gibson; Thiên Lý dịch. - In tái bản lần 1. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 338tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455P
Số ĐKCB: PD.032369, PM.059670, PM.059671

7952 Sứ giả của thần chết = Windmills of the gods : Tiểu thuyết / Sedney Sheldon, Sao Biển dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 452tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S550G
Số ĐKCB: PD.032382, PM.059672, PM.059673

7953 Oan hồn cô gái trẻ : Chuyện không kể lúc nửa đêm / Hà Vi s.t. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 O406H
Số ĐKCB: PD.032407, PM.059674, PM.059675

7954 Ánh lửa ma quái : Chuyện không kể lúc nửa đêm / Hà Vi s.t. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 151tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A107L
Số ĐKCB: PD.032406, PM.059678, PM.059679, LD.013837

7955 Vẻ đẹp nguy hiểm : Melissa Marr; Nguyễn Vũ An dịch / Marr, Melissa. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V200Đ
Số ĐKCB: PD.032409, PM.059682, PM.059683

7956 Ô sin nhà bộ trưởng : Tiểu thuyết / Phạm Gia Khánh; Phạm Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Dân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Ô450S
Số ĐKCB: PD.032417, PM.059684

7957 M2 tình yêu : Tiểu thuyết / Hồ Bằng Ngọc; Thảo Giang dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 424tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M207V
Số ĐKCB: PD.032415, PM.059685

7958 Tiếu lâm Trung Quốc hay nhất / Đức Anh (s.t và t.ch). - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.059687, LD.047901, LD.047902, LD.047903, PD.040953, PM.070385, PD.032410, PM.059686, LD.012888

7959 Yêu nữ quầy bar / Mỹ Nữ Biến Đại Thụ; Lê Đỗ Nga dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 335tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Y606N
Số ĐKCB: PD.032388, PM.059692, PM.059693

7960 Vòng xoáy tình yêu / Thanh Điểu; Tử Đằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 385tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V431X
Số ĐKCB: PD.032376, PM.059694, PM.059695

7961 Lưu Bị chiêu liệt đế Thục Hán / Hà Quán : Thời đại , 2011 - 405tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuộc đời của Lưu Bị, Hán và Đế từ lúc còn nhỏ đến khi trở thành hoàng đế Triều Hán, những ảnh hưởng lớn của ông trong triều đại ông cầm quyền và kể cả các triều đại sau nay

Ký hiệu phân loại: 951.092 L566B
Số ĐKCB: PD.032335, PM.059712, PM.059713, LD.013664

7962 Các vị quan đầu triều : Văn hoá thông tin , 2010 - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các vị quan văn và quan võ trong các triều đại lịch sử Việt Nam: Lý Thưởng Kiệt, Nguyễn Trãi, Trần Thủ Độ, Trần Hưng Đạo... những đóng góp to lớn của họ trong đấu tranh dựng và giữ nước Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7092 C101V
Số ĐKCB: PD.032385, PM.059710, PM.059711, LD.014861

7963 Papillon người tù khổ sai / Henri Charriere; Dịch: Dương Linh, Nguyễn Đức Mưu. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 634tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.032386, PM.059704, PM.059705, XLD.003086, XLD.003087, XLD.003088, XLD.003089, XLD.003090

7964 Nói dối và hẹn hò trực tuyến = Sex, lies anh online dating : Tiểu thuyết gia văn học lãnh mạn hiện đại ăn khách nhất tại Mỹ / Rachel Gibson; Thiên Tứ dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 214tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N428D
Số ĐKCB: PD.032384, PM.059702, PM.059703

7965 Hai mươi nhà văn, nhà văn hoá Việt thế kỷ XX / Phong Lê. - Huế : Thuận Hoá, 2010. - 135tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 H103M
Số ĐKCB: PD.032412, PM.059700, PM.059701

7966 Tuổi thơ dữ dội / Phùng Quán. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 719tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T515T
Số ĐKCB: PD.032416, PM.059699

7967 Đừng yêu người lạ / Harold Robbins; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ556Y
Số ĐKCB: PD.032418, PM.059698

7968 Bản tình ca buồn : Tiểu thuyết / Tạ Trang Trang; Thanh Loan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B105T
Số ĐKCB: PD.032378, PM.059696, PM.059697

7969 Những bài văn hay, đặc sắc về tự sự thuyết minh, nghị luận 9 / Tạ Đức Hiền...[và những người khác]. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 276tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài văn thi học sinh giỏi đạt điểm cao dùng cho học sinh tự học có thể vươn lên l

Ký hiệu phân loại: 807 NH556B

Số ĐKCB: PD.032306, PM.059864, PM.059865

7970 Văn tự sự, thuyết minh lớp 10 - THPT những bài toán văn đặc sắc chọn lọc : Cẩm nang ngữ văn để vương lên học khá, học giỏi / Tạ Đức Hiền bs...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2011. - 140tr. ; 24cm

Tóm tắt: Văn tự sự cách tiệp cận, phương pháp làm và những bài văn tiêu biểu. Văn thuyết minh , lý thuyết và những bài văn mẫu.

Ký hiệu phân loại: 807 V115T

Số ĐKCB: PD.032307, PM.059879, PM.059880

7971 Ôn Gia Bảo nhà quản lý tài ba / Mã, Linh : Lao động , 2011 - 349tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951.06092 Ô454G

Số ĐKCB: PD.032466, PM.059418, PM.059419, LD.012848

7972 Trí tuệ dân tộc Anh : Thời đại , 2011 - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích khía cạnh văn hoá và cuộc sống của con người trên quốc đảo Anh. Nêu bật lên tính cách độc đáo của dân tộc Anh

Ký hiệu phân loại: 942 TR300T

Số ĐKCB: PD.032467, PM.059416, PM.059417, LD.015757

7973 Các công chúa nước Việt : Văn hoá thông tin , 2010 - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các công chúa nổi tiếng Việt Nam qua các thời kỳ Mỵ Châu, Liên Hoa, Chiêu Thánh, thuậ thiên, An Tư...đóng góp của họ trong lịch sử nước nhà

Ký hiệu phân loại: 959.7092 C101C

Số ĐKCB: PD.032368, PM.059412, PM.059413, LD.014864

7974 Quan báo : Ký và tạp văn / Ngọc Giao; Nguyễn Tuấn Khanh tuyển chọn; Phong Lê giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 338tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228303 QU - 105B

Số ĐKCB: PD.032252, PM.059336, PM.059337

7975 Kimono trong rừng thẳm : Tập phóng sự, ký sự / Nguyễn Huy Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 K300M

Số ĐKCB: PD.032253, PM.059334, PM.059335

7976 Miên man miền tao ngộ : Tản mạn - ký / Đàm Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 M305M

Số ĐKCB: PD.032271, PM.059332, PM.059333

7977 Hai anh em và vàng : Tập truyện dân gian Nga / Lep Tônxtôi; dịch: Trần Vĩnh Phúc, Lê Thị Thu Hiền. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 H103A

Số ĐKCB: PD.032273, PM.059346

7978 Đêm trắng : Một câu chuyện tình lãng mạn (theo hồi ức của một kẻ mộng mơ) / Ph. Dostoevski; Đoàn Tử Huyến dịch. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - Hà Nội : Lao động Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2011. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 Đ253T
Số ĐKCB: PD.032272, PM.059344, PM.059345

7979 Con thuyền không bến đỗ / Tô Đồng; Nguyễn Thanh Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C430T
Số ĐKCB: PD.032254, PM.059342, PM.059343, LD.019526

7980 Ẩn Tăng / Mã Minh Khiêm; Nguyễn Thị Hường Vân dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Â121T
Số ĐKCB: PD.032257, PM.059330, PM.059331

7981 Mưa gió thoáng qua, tôi yêu em / Tình Không Lam Hề, Ying Li dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M551G
Số ĐKCB: PD.032258, PM.059328, PM.059329

7982 Tiểu thuyết Hãy để anh ở bên em : Vân Nghê; Thanh Loan dịch / Vân Nghê. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H112Đ
Số ĐKCB: PD.032264, PM.059326, PM.059327

7983 Chớ gọi tôi là người / Vương Sóc; dịch: Lê Tùng Lâm, Hà Thị Cẩm Yến. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH460G
Số ĐKCB: PD.032263, PM.059324, PM.059325

7984 Vứt bỏ anh là điều dũng cảm nhất / Nhân Gian Tiểu Khả; Hương Ly dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V565B
Số ĐKCB: PD.032262, PM.059322, PM.059323

7985 Couple 50 : Tiểu thuyết / Quách Ni; Phạm Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C400U
Số ĐKCB: PD.032255, PM.059320, PM.059321

7986 Vua xám : Bóng tối trỗi dậy / Susan Cooper; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 V501T
Số ĐKCB: PD.032256, PM.059347, PM.059348

7987 Những người vay mượn tí hon / Mary Norton; Văn Dương Đức Sơn dịch; Sian Bailey minh hoạ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 203tr. : Tranh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556N
Số ĐKCB: PD.032274, PM.059349, PM.059350

7988 Jacob hai - hai / Mordecai Richler; Đan Linh dịch; Fritz Wegner minh hoạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Mỹ thuật Công ty sách Nhã Nam, 2010. - 392tr. : Tranh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 J100C
Số ĐKCB: PD.032275, PM.059351, PM.059352

7989 Người đàn ông quyến rũ nhất còn sót lại / Julie James; Vũ Uyên Phương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 522tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558Đ

Số ĐKCB: PD.032260, PM.059353, PM.059354

7990 Henderson, ông hoàng mưa : Tiểu thuyết / Saul Bellow; Thiếu Khanh Nguyễn Huỳnh Điệp dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 526tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H203D

Số ĐKCB: PD.032261, PM.059355, PM.059356

7991 Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác / Cle'zio Le; Hồ Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 214tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556N

Số ĐKCB: PD.032268, PM.059357, PM.059358

7992 Thế giới là một cuốn sách mở : Những cuộc đàm đạo văn chương thế gới của Lévai Balázs / Lévai Balázs ; Giáp Văn Chung dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032281, PM.059382, PM.059383

7993 Trận đấu mùa đông : Tác phẩm đoạt giải Saint - Exupéry 2007 / Jean - Claude Mourlevat ; Ngô Hữu Long dịch. - Hà Nội : Thanh niên Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032280, PM.059394, PM.059395

7994 Ổ buôn người : Tiểu thuyết trinh thám / Giản Tư Hải. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032288, PM.059380, PM.059381

7995 Lỏng và tuột : Tập truyện ngắn / Trần Đức Tiến. - Hà Nội : Hội Nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2010. - 235tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032295, PM.059378, PM.059379

7996 Chỉ cần có nhau / Anna Gavalda ; Trần Văn Công dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 561tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032277, PM.059398, PM.059399

7997 Giọt mưa xuân ấm áp : Tập truyện ngắn / Nguyễn Anh Đào. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 147tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032296, PM.059371

7998 Hoa biển mùa giông bão : Tập truyện ngắn / Tạ Nguyên Thọ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032293, PM.059372, PM.059373

7999 Chuyện vui thường ngày / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Thanh Niên, 2011. - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu chuyện gây cười trong cuộc sống thường nhật của các vị thầy đồ - thầy thuốc, thầy bói, thầy cúng, các nhà sư, thầy giáo...của các thời kỳ trước đây. Đó là những người, dưới con mắt của người nông dân, họ rất đáng kính trọng, là c

Ký hiệu phân loại: 895.922802 CH527V

Số ĐKCB: PD.032089, PM.059303

8000 Khói biếc chiều quê : Tản văn / Bùi Nhật Lai. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032294, PM.059374

8001 Không có vua : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH455C

Số ĐKCB: PD.032056, PM.058971, PM.058972

8002 Cơm và phở : Tiểu phẩm / Xuân Sách. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 C463V

Số ĐKCB: PD.032059, PM.058973, PM.058974

8003 Vĩnh hằng mong manh : Tiểu thuyết / Melissa Marr ; Vũ Gia An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn, 2011. - 463tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032048, PM.058949, PM.058950

8004 Ngày phải chịu ơn đêm : Tiểu thuyết / Yasmina Khadra; Hiệu Constant dịch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NG113P

Số ĐKCB: PD.031972, PM.058804, PM.058805

8005 Có một tình yêu không thể nào quên / Đường Tiểu Lam; Myung Wol hiệu đính. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C400M

Số ĐKCB: PD.031971, PM.058802, PM.058803

8006 Thục nữ PK xã hội đen / Thuấn Gian Khuynh Thành; Phan Lưu Ly dịch; Hiệu đính: Myung Won, Diệu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 595tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH506N

Số ĐKCB: PD.031969, PM.058828, PM.058829

8007 Năm đứa trẻ và con tiên cát / E Nesbit; Nguyễn Thị Huyền dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N114Đ

Số ĐKCB: PD.031986, PM.058824, PM.058825

8008 Mong ước lâu bền : Tiểu thuyết / Trúc Âm; Thanh Loan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M431Ư

Số ĐKCB: PD.031961, PM.058806, PM.058807

8009 Không hơn một xu không kém một xu = Not a panny more not a penny less / Jeffrey Archer; Phong Lan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 KH455H
Số ĐKCB: PD.032014, PM.058808, PM.058809

8010 Mặt trận phía sau : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Duyên. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M118T
Số ĐKCB: PD.032022, PM.058810, PM.058811

8011 Vị hôn phu bất đắc dĩ : Tiểu thuyết / Tinh Dã Anh; Mai Quyên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 591tr. : Tranh vẽ ; 2119cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V300H
Số ĐKCB: PD.031962, PM.058812, PM.058813

8012 Nobel văn học / St, bs: Sông Lam, Bình Minh, Duyên Thảo. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 232tr. : Ảnh ; 21cm. - (Danh nhân Nobel thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu những nhà văn học thế giới đạt giải thưởng nobel văn học: Rudott Christoph, Eucken, Paul Johann...

Ký hiệu phân loại: 809 N400B
Số ĐKCB: PD.031985, PM.058814, PM.058815

8013 Ngực và trứng : Tiểu thuyết / Mieko KawaKami; Song Tâm Quyên dịch; Khánh Duy chú giải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 134tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 NG552V
Số ĐKCB: PD.031975, PM.058816, PM.058817, LD.013431

8014 Dạ tiệc lúc nữa đêm / Teresa Medeiros; Dương Hậu dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 367tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D100T
Số ĐKCB: PD.031973, PM.058820, PM.058821

8015 Sau rừng là biển : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S111R
Số ĐKCB: PD.031976, PM.058834, PM.058835

8016 Bức chân dung bị đánh cắp : Tập truyện ngắn / Hoàng Dân. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B552C
Số ĐKCB: PD.032024, PM.058832, PM.058833

8017 Người đàn bà bị bán : Tiểu thuyết / Quách Tiểu Mạt; Tử Đằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.031964, PM.058830, PM.058831

8018 Ánh đèn và ô cửa : Ký chân dung / Trần Hoàng Thiên Kim. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 A107Đ
Số ĐKCB: PD.032011, PM.058826, PM.058827

8019 Lời thề ước em không thể thay đổi : Tiểu thuyết / Trương Vân Hân; Thanh Loan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 347tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462T
Số ĐKCB: PD.031989, PM.058822, PM.058823

8020 Dịu dàng đến vô cùng : Tiểu thuyết / Ngải Mễ; Sơn Lê dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 375tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D315D
Số ĐKCB: PD.031970, PM.058840, PM.058841

8021 Búp bê khiêu vũ với ai? : Tiểu thuyết tình cảm / Thuỷ Thiên Mặc; Thu Trần dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 323tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B521B
Số ĐKCB: PD.031990, PM.058838, PM.058839

8022 Dài và to / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 208tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D103V
Số ĐKCB: PD.031987, PM.058836, PM.058837

8023 Nghệ thuật đối đáp và hùng biện của người Việt / Minh Thư (st, bs). - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Những câu chuyện về tài đối đáp của người xưa; Những câu đối đáp trong thơ ca, hò vè, dân ca các vùng miền; Đối đáp trong ca dao của người Việt

Ký hiệu phân loại: 808.509597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.032012, PM.058865, PM.058866

8024 Những câu chuyện hài thâm thúy / Long Phi. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 207tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 NH556C
Số ĐKCB: PD.031993, PM.058792, PM.058793

8025 Quyền lực thứ tư = The Fourth Estate / Jeffrey Archer; Dịch: Nguyễn Thành Châu, Nguyễn Vũ Cẩm Tú. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 747tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 QU- 603L
Số ĐKCB: PD.031965, PM.058794, PM.058795

8026 Thiên thần nổi giận = Rage of Angels : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Hồ Trung Nguyên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 435tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305T
Số ĐKCB: PD.031967, PM.058796, PM.058797

8027 Phía bên kia nửa đêm = The other side of midnight / Sidney Sheldon; Bá Kim dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 623tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 PH301B
Số ĐKCB: PD.031966, PM.058798, PM.058799

8028 Mộng đời bất tuyệt : Tuỳ bút / Nguyễn Tường Bách. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 158tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031953, PM.058766

8029 Người đàn bà quỷ quyệt = Master of the game : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Nguyễn Bá Long dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. - 511tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031939, PM.058756, PM.058757

8030 10 đại mỹ nhân Trung Quốc / Huyền Cơ bs. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2011. - 496tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M558Đ
Số ĐKCB: PD.031859, PM.058660, PM.058661

8031 ... Và sex : Tập truyện ngắn / Đoàn Lê. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 307tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V100S
Số ĐKCB: PD.031852, PM.058641, PM.058642

8032 Tử tước Bragelonne = Người mang mặt nạ sắt / Alexandre Dumas; Phong Diệp dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T550T
Số ĐKCB: PD.031853, PM.058643, PM.058644

8033 Danh nhân trong lĩnh vực văn học nghệ thuật / Hoàng Lê Minh bs. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2011. - 267tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 809 D107N
Số ĐKCB: PD.031856, PM.058631, PM.058632

8034 Cuộc chiến bí mật : Thời đại , 2011 - 320tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043325 C514C
Số ĐKCB: PD.031864, PM.058625, PM.058626, LD.022452, LD.022453

8035 Mảnh ghép hôn nhân : Tiểu thuyết / Vũ Băng; Tử Đằng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 499tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M107G
Số ĐKCB: PD.031768, PM.058556, PM.058557

8036 Nàng dâu 8x mẹ chồng 6x : Tiểu thuyết / Lý Miên Tinh; Ngân Anh dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N106D
Số ĐKCB: PD.031771, PM.058536, PM.058537

8037 Huyên Thảo chưa tan : Tiểu thuyết / Đồng Phi Phi; Phạm Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H527T
Số ĐKCB: PD.031772, PM.058538, PM.058539

8038 Phút im lặng : Tiểu thuyết / Siegfried Lenz; Nguyễn Thị Tâm Tình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 PH522I
Số ĐKCB: PD.031773, PM.058534, PM.058535

8039 Lấp lánh / Ekuni kaori; Phạm Quỳnh Nga dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa - văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 212tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 L123L
Số ĐKCB: PD.031774, PM.058540, PM.058541

8040 Nhà triệu phú bất hạnh = The inher - itors / Harold Robbins; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH100T
Số ĐKCB: PD.031775, PM.058552, PM.058553

8041 Ngoại Tình : Tiểu thuyết / Người Anh Em; Nhiên Nhiên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Tổng hợp Văn nghệ Tứ Xuyên, 2011. - 495tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG404T
Số ĐKCB: PD.031776, PM.058554, PM.058555

8042 Tỷ phú ổ rác : Tiểu thuyết / Quí Hải. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031868, PM.058670, PM.058671

8043 Tình yêu là một lần cảm cúm : Tiểu thuyết / Đào Tử Hạ; Phạm Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.031806, PM.058546, PM.058547

8044 Uy Uy, tình yêu của tôi / Hoàn Mộc; Thuỷ Ngân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 315tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 U523U
Số ĐKCB: PD.031807, PM.058548, PM.058549

8045 Sự mê hoặc của Lucifer : Tiểu thuyết / Hi Cáp Bảo Bối; Đặng Hồng Diệp dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 345tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S550M
Số ĐKCB: PD.031808, PM.058550, PM.058551

8046 Nụ hôn buốt giá : Tập truyện ngắn dành cho phụ nữ và những người yêu phụ nữ / Phạm Thị Ngọc Liên. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2011. - 324tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N500H
Số ĐKCB: PD.031809, PM.058544, PM.058545

8047 Anh bộ đội và cô gái mặc quân phục xanh : Tập truyện ngắn / Hữu Phương. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A - 107B
Số ĐKCB: PD.031812, PM.058542, PM.058543

8048 Tự sát / Gào. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2011. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031730, PM.058451, PM.058452

8049 Vai diễn kẻ thua cuộc / Lisi Harrison ; Thanh Tú dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 346tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031732, PM.058455, PM.058456

8050 Công tước và em / Julia Quinn ; Dịch: Huyền Vũ, Thuỵ Dương. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031733, PM.058457, PM.058458

8051 Chuyện tình Lệ Giang / Hoa Nam; Vũ Văn Cường dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 299tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH527T
Số ĐKCB: PD.031690, PM.058368, PM.058369

8052 Kinh cầu cho một đứa trẻ không ra đời / Kerte'sz Imre; Giáp Văn Chung dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 193tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 894 K312C

Số ĐKCB: PD.031692, PM.058370, PM.058371

8053 Làm thế nào ra khỏi những giấc mơ? : Tuyển truyện ngắn hay báo Văn nghệ 2010 / Bs: Đức Hậu, Triệu Văn Đồi. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Hội Nhà văn, 2011. - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031734, PM.058459, PM.058460

8054 Tình mẫu đơn : Tiểu thuyết / Lisa See; Lê Ngọc Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 484tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T312M

Số ĐKCB: PD.031695, PM.058406, PM.058407

8055 Hàng mã kí ức : Tiểu thuyết / Inrasara. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H106M

Số ĐKCB: PD.031696, PM.058410, PM.058411

8056 Bến bờ xa nhất / Ursula K. Leguin; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hôi nhà văn, 2010. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B254B

Số ĐKCB: PD.031691, PM.058414, PM.058415

8057 Anne tóc đỏ làng Avonlea / L.M Montgomery; Hồ Thanh Ái dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A105N

Số ĐKCB: PD.031694, PM.058416, PM.058417

8058 Thiên môn công vũ / Phương Bạch Vũ; Đỗ Đình Huấn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 442tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305M

Số ĐKCB: PD.031693, PM.058418, PM.058419

8059 Cô gái mang trái tim đá / Andreu Davidson; Nguyễn Vĩnh Hằng dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C450G

Số ĐKCB: PD.031721, PM.058424, PM.058425

8060 Cứu tinh xứ cát : Phần hai của bộ tiểu thuyết khoa học giả tưởng lớn nhất mọi thời đại / Frank Herbert; Tâm Thuỷ dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 317tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C555T

Số ĐKCB: PD.031718, PM.058428, PM.058429

8061 Hồn ma sành điệu / Sophie Kinsella; Tạ Huyền dịch. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 502tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H454M

Số ĐKCB: PD.031720, PM.058430

8062 Ngựa ô yêu dấu / Anna Sewell; Thanh Vân dịch; Jenny Bidgood minh họa. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.031670, PM.058332, XLD.002801, XLD.002802, XLD.002803, XLD.002804, XLD.002805, PM.058333

8063 Bản thảo bằng đá : Tiểu thuyết / Luis Garcia Jambrina ; Dịch: Phạm Triệu Lập, Phạm Thuỷ Hương. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Dân trí, 2010. - 398tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031659, PM.058344, PM.058345

8064 Chết trước hoàng hôn / Charlaine Harris ; Thiện Hoàng dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Lao động, 2011. - 418tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031657, PM.058340, PM.058341

8065 Bản tình ca cuối cùng / Nicholas Sparks ; Trần Thanh Hường dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Văn học, 2011. - 580tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031667, PM.058330, PM.058331

8066 Đổi chỗ : Câu chuyện về hai trường đại học : Tiểu thuyết / David Lodge ; Thuỳ Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 382tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031664, PM.058326, PM.058327

8067 Tiểu thuyết đàn bà : Tác phẩm đoạt giải thưởng Hội nhà văn Tp. Hò Chí Minh năm 2009 / Lý Lan. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031669, PM.058352, PM.058353

8068 Ngựa chứng đầu xanh : Tiểu thuyết kinh điển về tuổi thiếu niên nổi loạn / S. E. Hinton ; Thiên Nga dịch. - Hà Nội : Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam Nxb. Hà Nội, 2011. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031668, PM.058350, PM.058351

8069 Hội Sành điệu phản công : Tiểu thuyết / Lisi Harrison ; Kiều Như dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 346tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031671, PM.058346, PM.058347

8070 Một lít nước mắt / Kito Aya ; Trần Trọng Đức dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 289tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031673, PM.058354, PM.058355

8071 Phút in lặng : Tiểu thuyết / Suggried Lenz; Nguyễn Thị Tâm Tình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 PH522I
Số ĐKCB: PD.031636, PM.058149, PM.058150

8072 Blaze / Stephen King; Dịch: Năm Hoàng, Tuấn Anh. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 346tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 BL100Z
Số ĐKCB: PD.031593, PM.058197, PM.058198, LD.012891

8073 Thung lũng mỹ nhân : Phóng sự xã hội / Phùng Nguyên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 TH513L
Số ĐKCB: PD.031556, PM.058199, PM.058200

8074 Những mối tình đan xen : Truyện ngắn nước ngoài vê ngoại tình. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 NH556M
Số ĐKCB: PM.058201, PM.058202, LD.001427, LD.001449, PD.031592

8075 Quỷ sứ cũng phải dè chừng : Tiểu thuyết / Sebastian Faulks; Nguyễn Việt Hải dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 381tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 QU600S
Số ĐKCB: PD.031587, PM.058203, PM.058204

8076 Vương phải tình em = Tangled up in you / Rachel Gibson; Cẩm Chi dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V561P
Số ĐKCB: PD.031579, PM.058213, PM.058214

8077 Người phiên dịch : Tiểu thuyết / Kỷ Viện Viện; Nguyễn Thanh An dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558P
Số ĐKCB: PD.031580, PM.058222, PM.058223

8078 Lửa thức : Trường ca / Nguyễn Văn Tao. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 102tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 L551T
Số ĐKCB: PD.031596, PM.058230, PM.058231

8079 Hãy tin anh / Cameron Dokey; Phan Hoàng Lệ Thủy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H112T
Số ĐKCB: PD.031565, PM.058239, PM.058240

8080 Em và tình yêu của anh / Diệp Anh tc.. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 263tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 E202V
Số ĐKCB: PD.031595, PM.058241, PM.058242

8081 Những du khách trứ danh / Mikhain Giosenco; Dịch: Nguyễn Thị Kim Hiền, Ngô Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 139tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 NH556D
Số ĐKCB: PD.031582, PM.058243, PM.058244

8082 Vợ ơi anh biết lỗi rồi : Tập truyện / Blogger Caycodau. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 431tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V460Ơ
Số ĐKCB: PD.031594, PM.058245, PM.058246

8083 Trở về Eden : Tiểu thuyết Australia / Rosallind Miles; Dịch: Lê Xuân Sơn, Nguyễn Thị Kim Hiền. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 819tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899 TR460V
Số ĐKCB: PD.031581, PM.058251, PM.058252, LD.012990

8084 Bụi lý chua máu : Tiểu thuyết / Arnaldur Indriđason, ; Phương Phương dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 395tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B510L
Số ĐKCB: PD.031586, PM.058255, PM.058256

8085 Đi tìm điều chưa biết trong trường ca "Những lời ca chưa đủ" / Hồ Sĩ Vịnh. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 Đ300T
Số ĐKCB: PD.031583, PM.058281, PM.058282

8086 Những người đàn bà câm nín : Tiểu thuyết / Nadine Trintignant; Hiệu constant dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556N
Số ĐKCB: PD.031589, PM.058266, PM.058267

8087 Cùng anh ngắm hóa sơn tra : Tiểu thuyết / Ngải Mễ; Sơn Lê dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C513A
Số ĐKCB: PD.031590, PM.058273, PM.058274

8088 Rừng răng tay : Tiểu thuyết kinh dị / Carrie Ryan; DiLi dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 403tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 R556R
Số ĐKCB: PD.031558, PM.058277, PM.058278

8089 Ấn tượng sai lầm : Tiểu thuyết / Jeffrey Archer; Nguyễn Văn Quang dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Â-121T
Số ĐKCB: PD.031584, PM.058279, PM.058280

8090 Từ chuyện ta ra chuyện giường : Tiểu thuyết tình cảm gia đình nơi thành thị / Lục Lục; Dung Lê dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 479tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T550C
Số ĐKCB: PD.031551, PM.058291, PM.058292

8091 Tình yêu chân chính : Tiểu thuyết / Danny Scheinmann; Mạnh Chương dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 T312Y
Số ĐKCB: PD.031585, PM.058283, PM.058284

8092 Xpác ta cút : Tiểu thuyết lịch sử / Raphaen Giôvanhôli; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853 XP101T
Số ĐKCB: PD.031546, PM.058307, PM.058308

8093 Giải mã vụ án mạng : Tiểu thuyết / Jed Runbenfeld; Tạ Thanh Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 395tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 GI-103M
Số ĐKCB: PD.031547, PM.058303, PM.058304

8094 Thư tình gửi một người / Trịnh Công Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 356tr. : Hình ảnh ;

Tóm tắt: Những bức thư mà Trịnh Công Sơn viết để bày tỏ tình yêu thương vô hạn cho Dao Ánh, một người con gái Huế, từ thời đại trai trẻ đến khi nằm trên giường bệnh
Ký hiệu phân loại: 895.922634 TH550T
Số ĐKCB: PD.031545, PM.058301, PM.058302

8095 Người tình của phu nhân Chatterley / D.H Laurence, Hồ Anh Quang dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NG558T
Số ĐKCB: PD.031548, PM.058299, PM.058300

8096 Nữ danh hoạ Thượng Hải / Jennifer Cody Epstein ; Trần Cung dịch. - Hà Nội : Văn hoá Thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031653, PM.058193, PM.058194

8097 Yêu không hối tiếc / Hân Như. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031635, PM.058147, PM.058148

8098 Chỉ có thể là yêu : Tác phẩm Văn học mạng thu hút gần 500.000 lượt đọc / Hân Như. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2011. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031647, PM.058181, PM.058182

8099 Một cuộc hẹn hôn : Truyện ngắn / Hoàng Anh Tú. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031645, PM.058179, PM.058180

8100 Không thể yêu : Tiểu thuyết / Giang Vũ Hạm; Hồng Tú Tú dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 KH455T
Số ĐKCB: PD.031490, PM.058054, PM.058055

8101 Anh Trai em gái : Tiểu thuyết / Tào Đình; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 A - 107T
Số ĐKCB: PD.031489, PM.058056, PM.058057

8102 Tình yêu phi thường : Tiểu thuyết / Từ Triệu Thọ; Việt Hà dịch. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Bách Việt, 2011. - 661tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T312Y
Số ĐKCB: PD.031493, PM.058058, PM.058059

8103 Tuyển chọn đề thi vào lớp 10 môn ngữ văn / Lê Thị Mỹ Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt: Tuyển chọn các đề thi của các trường THPT chuyên và không chuyên trong cả nước từ n
Ký hiệu phân loại: 807 T527C
Số ĐKCB: PD.031521, PM.058060, PM.058061

8104 100 dàn bài chi tiết làm văn lớp 10 : Giúp em viết văn hay / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Lê Mỹ Trang. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 128tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu 100 dàn bài chi tiết văn lớp 10, giúp bạn đọc rèn luyện khả năng trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau mà không sợ lạc đề, mất ý khi làm bài.

Ký hiệu phân loại: 807 M458T
Số ĐKCB: PD.031522, PM.058062, PM.058063

8105 100 dàn bài chi tiết làm văn 11 : Giúp em viết văn hay / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Lê Mỹ Trang. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 152tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giúp các em lớp 11 biết cách lập dàn bài để làm bài văn cho đúng, rèn luyện khả năng trình bày, diễn đạt theo những cách khác nhau mà không lạc đề...

Ký hiệu phân loại: 807 M458T
Số ĐKCB: PD.031524, PM.058065

8106 100 dàn bài chi tiết làm văn 12 : Giúp em viết văn hay / Lê Thi Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Lê Mỹ Trang. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2011. - 160tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày một cách có hệ thống và đầy đủ 100 dàn bài chi tiết làm văn lớp 12...

Ký hiệu phân loại: 807 M458T
Số ĐKCB: PD.031523, PM.058066, PM.058067

8107 Những người đàn ông độc ác nhất lịch sử / Twiss, Miranda : Công an nhân dân , 2010 - 163tr. ;

Tóm tắt: Phác thảo chân dung một số nhân vật có những hành vi tội ác phá huỷ sự đoàn kết, hạnh phúc.sự thịnh vượng của con người và xã hội trong lịch sử thế giới.

Ký hiệu phân loại: 920.71 NH556N
Số ĐKCB: PD.031519, PM.058088, PM.058089, LD.022080

8108 Những người đàn bà độc ác nhất lịch sử / Klein,Shelley : Công an nhân dân , 2010 - 281tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về 17 phu nữ độc ác nhất trong lịch sử thế giới: từ các nữ hoàng đầy lòng đố kỵ cho đến những người phụ nữ bình thường nhất trong xã hội...

Ký hiệu phân loại: 920.72 NH556N
Số ĐKCB: PD.031520, PM.058086, PM.058087, LD.022103

8109 Hồng lâu mộng / Tào Tuyết Cần; Vương Mông Bưu Lược dịch. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. - 127tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H455L
Số ĐKCB: PD.031498, PM.058126, PM.058127

8110 Tây du ký / Ngô Thừa Ân; Vương Mông Bưu lược dịch. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. - 110tr. ; 2cm. - (Tủ sách văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T126D
Số ĐKCB: PD.031499, PM.058128, PM.058129

8111 Thuỷ hử / Thị Nai Am,Vương Mông Bưu lược dịch. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. - 94tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH523H
Số ĐKCB: PD.031500, PM.058130, PM.058131

8112 Những người đàn bà câm nín : Tiểu thuyết / Nadine Trintignant; Hiệu Constatnt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556N

Số ĐKCB: PD.031505, PM.058134, PM.058135

8113 Thi nhân Việt Nam : 1932 - 1941 / Hoài Thanh, Hoài Châu. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 395tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213208 TH300N

Số ĐKCB: PD.031488, PM.058142, PM.058143

8114 Túp lều bác Tôm / Harriet Beecher Stowe; Đỗ Đức Hiểu dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T521L

Số ĐKCB: PD.031492, PM.058144, PM.058145

8115 Có một nơi gọi là chốn này = A place called here / Cecelia Ahern; dịch: Dung Dương...[và những người khác]. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C400M

Số ĐKCB: PD.031482, PM.058052, PM.058053

8116 Dạ vũ từ địa ngục = Prom nights from hells : Tập truyện ngắn / Meg Cabot...[và những người khác]; Phùng Nguyên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 263tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D100V

Số ĐKCB: PD.031507, PM.058132, PM.058133

8117 Hồ sơ Joshua / M.G Harris; Nhí Chờ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm

Hồ sơ Joshua / M.G Harris; Nhí Chờ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 394tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H450S

Số ĐKCB: PD.031405, PM.057960, PM.057961

8118 Văn học Việt Nam đôi điều suy ngẫm / Lê Văn Tấn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H

Số ĐKCB: PD.031416, PM.057968, PM.057969

8119 Gặp lại : Tiểu thuyết / Văn Lâm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859.92234 G117L

Số ĐKCB: PD.031417, PM.057958, PM.057959

8120 Jên Erơ / Saclôt Brônti; Dịch: Trần Anh Kim, Nguyễn Đức Nam. - Hà Nội : Văn học, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 J254E

Số ĐKCB: PD.031420, PM.057955

8121 Những đứa trẻ cô đơn... Họ yêu / Bảo Anh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2010. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.031400, PM.057964

8122 Bên đời rong ruổi / Tôn Nữ Thanh Yên. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2010. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B254Đ
Số ĐKCB: PD.031401, PM.057965, PM.057966

8123 Văn chương và cuộc sống / Nguyễn Huy Thông. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115C
Số ĐKCB: PD.031441, PM.057962, LD.001184

8124 Biển khóc : Tập truyện ngắn / Dương Phan Châu Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 247tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B305K
Số ĐKCB: PD.031444, LD.005033, PM.057967

8125 Sào huyệt cuối cùng : Tiểu thuyết / Bùi Thanh Minh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2010. - 402tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S108H
Số ĐKCB: PD.031415, PM.057963

8126 Chủ nghĩa cấu trúc trong văn học : Nghiên cứu - thuật ngữ - văn bản / Trịnh Bá Đĩnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 428tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 CH500N
Số ĐKCB: PD.031461, PM.057970, PM.057971

8127 Một tuần trong đời tỷ phú Nicolas Savinski / Thierry Sechan; Hiệu Constant dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M458T
Số ĐKCB: PD.031464, PM.057956

8128 Cười huề : Khi anh em cùng cười / St - Bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558H
Số ĐKCB: PD.031330, PM.057768, PM.057769

8129 Cười khanh khách : Khi anh em cùng cười / St - Bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558K
Số ĐKCB: PD.031329, PM.057770, PM.057771

8130 Cười nổ trời : Khi anh em cùng cười / St - Bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88
Số ĐKCB: PD.031328, PM.057772, PM.057773

8131 Ra biển lớn / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 R100B
Số ĐKCB: PD.031292, PM.057781, PM.057782

8132 Mùa bão qua : Tập truyện / Vũ Mỹ Dung. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 314tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M501B
Số ĐKCB: PD.031335, PM.057783, PM.057784

8133 Cười mỉm : Khi anh em cùng cười / Bs, tc: Hoàng Huệ Thu, Đoàn Minh Tuấn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558M
Số ĐKCB: PD.031327, PM.057774, PM.057775

8134 Người đẹp thường nhiều bí ẩn : Tập truyện ngắn / Hồ Thuỷ Giang. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.031384, PM.057777, PM.057778

8135 Lãng tử : Truyện ngắn chọn lọc báo người Hà Nội cuối tuần / Tc: Đào Quang Thép, Phạm Ngọc Chiểu, Trần Dũng. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 L100T
Số ĐKCB: PD.031386, PM.057779, PM.057780

8136 Bí mật núi sát nhân = The camel club / David Baldacci; Lê Tuấn dịch. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B300M
Số ĐKCB: PD.031234, PM.057714, PM.057715

8137 Arabella con gái tên cướp biển / Ainôpéc vích; dịch: Trần Ngọc Thanh, Lê Dũng Trí. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2006. - 278tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A - 100R
Số ĐKCB: PD.031361, PM.057952, PM.057953

8138 Cười lăn lóc : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558L
Số ĐKCB: PD.031324, PM.057755, PM.057756

8139 Cười khì khì : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558K
Số ĐKCB: PD.031325, PM.057753, PM.057754

8140 Chuyện của Paco : Tiểu thuyết / Larry Heinemann; Phạm Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH527C
Số ĐKCB: PD.031290, PM.057751, PM.057752

8141 Kẻ làm đẹp / Madelenie Chapsal; Phạm Bích Liễu dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 K200L
Số ĐKCB: PD.031307, PM.057749, PM.057750

8142 Trái tim yêu thương / Quốc Toản st, dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 227tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 TR130T
Số ĐKCB: PD.031286, PM.057747, PM.057748

8143 Cười gượng gạo : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558G
Số ĐKCB: PD.031326, PM.057745, PM.057746

8144 Những kẻ si tình / Madeleine Chapsal; Vũ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556K
Số ĐKCB: PD.031342, PM.057743, PM.057744

8145 Yêu em từ cái nhìn đầu tiên / Cố Mạn; Dịch: Nguyễn Trang, Thuý Thuý; Nguyễn Thành Phước hiệu đính. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 476tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Y606E
Số ĐKCB: PD.031296, PM.057741, PM.057742

8146 Bong bóng mùa hè : Nàng tiên cá bong bóng / Minh Hiểu Khuê; Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B431B
Số ĐKCB: PD.031347, PM.057738, PM.057739

8147 Bong bóng mùa hè : Sợi ren lụa màu xanh / Minh Hiểu Khuê; Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 586tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B431B
Số ĐKCB: PD.031346, PM.057736, PM.057737

8148 Bong bóng mùa hè : Áo cưới / Minh Hiểu Khê; Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B431B
Số ĐKCB: PD.031345, PM.057735

8149 Điệu nhạc Blue trên chuyến tàu điện ngầm : Tiểu thuyết / Tống Vô Y; Bùi Thi Việt Thoan. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 444tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ309N
Số ĐKCB: PD.031353, PM.057733, PM.057734

8150 59 truyện mini nổi tiếng Trung Quốc / Vũ Phong Tạo st, tc.. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N114M
Số ĐKCB: PD.031348, PM.057731, PM.057732

8151 Phong nhã tụng : Tiểu thuyết / Diêm Liên Khoa; Vũ Công Hoan dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431N
Số ĐKCB: PD.031352, PM.057729, PM.057730

8152 Những kẻ giết người quỷ quái : Tập truyện / Pierre Bellemare, Jean Francois Mahmias; Lê Tuấn (bd).. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556K
Số ĐKCB: PD.031226, PM.057716, PM.057717

8153 Cười bò lê bò càng : Khi anh em cùng cười / St,, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558B
Số ĐKCB: PD.031332, PM.057764, PM.057765

8154 Cười man rợ : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558M
Số ĐKCB: PD.031333, PM.057762, PM.057763

8155 Cười lạt : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558L
Số ĐKCB: PD.031321, PM.057761

8156 Cười lả lơi : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558L
Số ĐKCB: PD.031322, PM.057759, PM.057760

8157 Cười hóm hỉnh : Khi anh em cùng cười / Nguyễn Thị Nhung st, bs.. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558H
Số ĐKCB: PD.031323, PM.057757, PM.057758

8158 Cười khan : Khi anh em cùng cười / St, bs: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558K
Số ĐKCB: PD.031331, PM.057766, PM.057767

8159 Jen Erơ / Saclôt Brônti ; Dịch: Bích Hiền, Mai Chi. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 185tr ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031230, PM.057721, PM.057722

8160 Bến đời : Tiểu thuyết / Huyền Lam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 222tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031233, PM.057710, PM.057711

8161 Trong gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; đ.: Huỳnh Lý, Mai Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 336tr ; 19cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển tóm lược)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.031245, PM.057658, PM.057659, XLD.002185, XLD.002186, XLD.002187, XLD.002188, XLD.002189

8162 Trăng trên đảo lửa : Theo lời kể của một số cựu chiến binh đảo Cồn Cỏ / Trần Hữu Đạt. - Hà Nội : Dân Trí, 2010. - 230tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031246, PM.057656, PM.057657

8163 Tướng về hưu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T561V
Số ĐKCB: PD.031204, PM.057579, PM.057580

8164 Chàng trai của Anne Frank / Eller Feldman; Nguyễn Đức Cường dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 CH106T
Số ĐKCB: PD.031202, PM.057550, PM.057551

8165 1001 truyện cười chọn lọc Việt Nam và thế giới / Việt Hùng tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 M458N
Số ĐKCB: PD.031059, PM.057425, PM.057426

8166 Nụ cười thầy trò : 1001 truyện cười chọn lọc / Việt Hùng tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 180tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 N500C
Số ĐKCB: PD.031058, PM.057427, PM.057428

8167 2 phút giảm xì choét : 1001 truyện cười chọn lọc / Việt Hùng truyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 H103P
Số ĐKCB: PD.031057, PM.057429, PM.057430

8168 Truyện Kiều / Nguyễn Du. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 TR527K
Số ĐKCB: PM.057423, PM.057424, LD.004406, PD.031056

8169 Truyện ngắn Jack London / London, Jack. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 435tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR527N
Số ĐKCB: PD.031061, PM.057409, PM.057410

8170 Bỏ làng... ra phố : Bi hài truyện / Đào Quang Thép. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B400L
Số ĐKCB: PD.031062, PM.057421, PM.057422

8171 Thơ Thái Giang / Thái Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T460T
Số ĐKCB: PD.031063, PM.057418

8172 Tiểu luận, phê bình văn học / Nhị Ca. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 526tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T309L
Số ĐKCB: PD.031074, PM.057416

8173 Tuyển trường ca và thơ : Tuyển chọn lần thứ nhất / Thi Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.031075, PM.057415

8174 Tuyển truyện ngắn / Hồ Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 527tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.031076, PM.057417

8175 Tuyển tập thơ Nguyễn Bùi Vợi / Nguyễn Bùi Vợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 527tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.031077, PM.057419

8176 Hà nội dấu xưa : Tuyển truyện và ký / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H100N
Số ĐKCB: PD.031078, PM.057420

8177 Mắt trần : Tiểu thuyết / Yoko Tawada; Dịch: Thu Hương, Thanh Tâm, Cẩm Nhung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 M118T
Số ĐKCB: PD.031079, PM.057435, PM.057436

8178 Truyện ngắn nữ Canada : Tuyển tập / Elizabeth McLean tc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 406tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR527N
Số ĐKCB: PD.031081, PM.057433, PM.057434

8179 Cuối trời hợp tan : Tiểu thuyết / Anne Tyler; Dịch: Kiến Văn, Bội Bội. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C515T
Số ĐKCB: PD.031085, PM.057401, PM.057402

8180 Hội những trái tim cô đơn / Elizabeth Eulderg; Khánh Thuỷ dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H452N
Số ĐKCB: PD.031087, PM.057431, PM.057432

8181 Hãy để ngày ấy lụi tàn : Tiểu thuyết / Gerld Gordon; Đắc Lê dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H112Đ
Số ĐKCB: PD.031088, PM.057399, PM.057400

8182 Sự chờ đợi của Lương Thần : Tiểu thuyết / Tình Không Lam Hề; Nguyễn Thành Phước dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 435tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S550C
Số ĐKCB: PD.031095, PM.057397, PM.057398

8183 Tiểu luận phê bình văn học : Tuyển / Ngô Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 565tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T309L
Số ĐKCB: PD.031096, PM.057390

8184 Trần Ninh Hồ thơ tuyển / Trần Ninh Hồ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 685tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TR121N
Số ĐKCB: PD.031097, PM.057389

8185 Paradise 2 - 11 tuần yêu / Judith Menaught; dịch: Thanh Tuyền, Thy Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Phụ nữ, 2011. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P100R
Số ĐKCB: PD.031122, PM.057403, PM.057404

8186 Người phiên dịch : Tiểu thuyết / Kỷ Viện Viện; Nguyễn Thanh An dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558P
Số ĐKCB: PD.031123, PM.057391, PM.057392

8187 Thơ Lưu Tùng Dương : Thơ, trường ca, truyện thơ, kịch thơ / Lưu Tùng Dương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 515tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460L
Số ĐKCB: PD.031127, PM.057388

8188 Trần Vũ Mai thơ, trường ca, văn xuôi, ghi chép / Trần Vũ Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 615tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR121V
Số ĐKCB: PD.031128, PM.057387

8189 Kỷ niệm dọc đường văn / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031153, PM.057649

8190 Vì những trái dầu cũng có đôi : Tiểu thuyết / Dương Xuân Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031186, PM.057558, PM.057559

8191 Ý Nhi tuyển tập. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 515tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031176, PM.057547

8192 Giã từ vũ khí = A Farewell to Arms : Tiểu thuyết / Enest Hemingway ; Giang Hà Vị dịch. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2010. - 367tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031155, PM.057601, PM.057602

8193 Nhà Giả kim = The Alchemyst : Bí mật của Nicholas Flamel bất tử / Michael Scott ; Hoàng Dạ Thi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031156, PM.057607, PM.057608

8194 Kịch chọn lọc về Hồ Chủ tịch / Hoài Giao...[và những người khác]. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031174, PM.057527, PM.057528

8195 Vầng trăng Thăng Long / Hà Đình Cẩn. - Hà Nội : Sân khấu, 2010. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031172, PM.057523, PM.057524

8196 Màu tím / Jinna Bao'er; Lương Bích Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 497tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M111T
Số ĐKCB: PD.031011, PM.057211, PM.057212

8197 Vừa buồn cười vừa sợ / Quốc Kiên sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 185tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 V551B
Số ĐKCB: PD.031040, PM.057107, PM.057108

8198 Tôi cười, anh cười, họ cũng cười / Quốc Kiên sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 T452C

Số ĐKCB: PD.031041, PM.057109, PM.057110

8199 Lại chuyện ăn chả, ăn nem / Quốc Kiên sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 162tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 L103C

Số ĐKCB: PD.031042, PM.057111, PM.057112

8200 Cả nhà cùng cười / Quốc Kiên sưu tầm, tuyên chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 187tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C100N

Số ĐKCB: PD.031043, PM.057113, PM.057114

8201 Hội thi chim / Quốc Kiên sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 175tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 H452T

Số ĐKCB: PD.031044, PM.057115, PM.057116

8202 Cười từ nhà ra ngõ... / Quốc Kiên sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 C558T

Số ĐKCB: PD.031045, PM.057117, PM.057118

8203 Cánh cửa còn để ngỏ : Truyện dài / Hồng Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107C

Số ĐKCB: PD.030951, PM.057153, PM.057154

8204 Phiên bản : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 399tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH305B

Số ĐKCB: PD.030954, PM.057155, PM.057156

8205 Nói là anh nhớ em đi : Tiểu thuyết / Phan Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N428L

Số ĐKCB: PD.030907, PM.057157, PM.057158

8206 Biển vẫn lặng yên : Truyện dài / Hồng Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B305V

Số ĐKCB: PD.030908, PM.057159, PM.057160

8207 Miền ký ức : Tản văn - truyện ngắn / Sơn Thuỷ. - Đắk Lắk : Hội văn học nghệ thuật, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M305K

Số ĐKCB: PD.030953, PM.057161, PM.057162

8208 Mây trôi về phía cuối trời : Truyện dài / Hồng Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 172tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M126T

Số ĐKCB: PD.030955, PM.057163, PM.057164

8209 Bao giờ trái đất che trăng : Truyện cười / Đặng Việt Thuỷ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 B108G

Số ĐKCB: PD.030956, PM.057165, PM.057166

8210 Mùa đông sắp đi qua : Truyện dài / Hồng Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 342tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M501Đ
Số ĐKCB: PD.030928, PM.057167, PM.057168

8211 Đây là nhà của tôi : Tập truyện ngắn / Nghiêm Lương Thành. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 210tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ126L
Số ĐKCB: PD.030950, PM.057169, PM.057170

8212 Những người được trao giải thưởng phụ nữ Việt Nam 2003 - 2010. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NH556N
Số ĐKCB: PD.030918, PM.057171, PM.057172

8213 Chuyện tình dưới nhành cây tầm gửi : Tiểu thuyết / Janet Dailey; Chương Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 CH527T
Số ĐKCB: PD.030924, PM.057173, PM.057174

8214 JênErơ / Charlotte Bronte; Trần Anh Kim dịch; Nguyễn Đức Nam giới thiệu. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 J254E
Số ĐKCB: PD.030932, PM.057177, PM.057178

8215 Phía đông mặt trời = The of the sun : Tiểu thuyết lãng mạn nhất năm 2008 / Julia Gregson; Hồ Anh Quang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 715tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 PH301Đ
Số ĐKCB: PD.030931, PM.057179, PM.057180

8216 Bố già / Mario Puzo; Ngọc Thứ Lang dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 591tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B450G
Số ĐKCB: PD.030972, PM.057199, PM.057200

8217 Dấu của quỷ : Tiểu thuyết trinh thám / Tess Gerritsen; Hoàng Long dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 435tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D125C
Số ĐKCB: PD.031010, PM.057201, PM.057202

8218 Quái vật : Tiểu thuyết trinh thám / Tess Gerritsen; Hoàng Long dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 427tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 QU103V
Số ĐKCB: PD.031009, PM.057203, PM.057204

8219 Ma thổi đèn, thần cung côn luân : Lời giải cuối cùng cho bí mật con mắt quỷ động & tâm nguyện của những kẻ trộm mộ / Thiên Hạ Bá Xướng. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 604tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M100T
Số ĐKCB: PD.030930, PM.057205, PM.057206

8220 Những lá thư ngày thứ tư = The wednesday letters / Jason F Wright; Bd: Minh Trâm, Thanh Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 355tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556L
Số ĐKCB: PD.030952, PM.057207, PM.057208

8221 Olga Berggoltz của tôi / Thuỵ Anh. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 203tr. : Ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 O400L
Số ĐKCB: PD.031025, PM.057209, PM.057210

8222 Bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại : Khu vực phía Bắc Việt Nam / Trần Thị Việt Trung chb,...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2010. - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong việc thể hiện bản sắc trong thơ ca của các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Mông, Dao...

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 B105S
Số ĐKCB: PD.030989, PM.057339, PM.057340

8223 Aivanhô / Walter Scott; Trần Kiêm dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 667tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A103V
Số ĐKCB: PD.030895, PM.057554, PM.057555, LD.013834

8224 Những cái bóng : Tiểu thuyết / Tim Bowler; Nguyễn Anh Vũ dịch. - Hà Nội : Lao động; Công ty Sách Bách Việt, 2010. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030833, PM.057018, PM.057019

8225 Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 290.000đ /bộ
Lục chỉ cầm ma : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông; Ngô Vị Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 479tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L506C
Số ĐKCB: PD.030788, PM.056788, PM.056789

8226 Chiếc lọ giáng sinh diệu kỳ = Christmas jars : Hành trình của những điều kỳ diệu / Jason F. Wright ; Biên dịch: Giang Thuỷ, Vi Thảo Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 167tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030864, PM.057103, PM.057104

8227 Quảng Nam hay cãi : Tạp văn / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 161tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030866, PM.057036, PM.057037

8228 Phân tâm học và phê bình văn học / Liễu Trương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 219tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 809 PH121T
Số ĐKCB: PD.030736, PM.056934, PM.056935

8229 Trẻ con lấy vợ / Thạch Lam, Trọng Lang, Tam Lang. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 297tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 TR200C
Số ĐKCB: PD.030755, PM.056846, PM.056847

8230 sắc cầu vồng óng ánh / Xuân Diệu bs. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 213tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 S113C

Số ĐKCB: PD.030761, PM.056830, PM.056831

8231 Người tình để dành : Tập truyện ngắn Trung Quốc. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Bách

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558T

Số ĐKCB: PD.030760, PM.056832, PM.056833

8232 Đom đóm nhỏ / Thiên Tử; Hà Nam dịch. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 346tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ429Đ

Số ĐKCB: PD.030779, PM.056834, PM.056835

8233 Chữa hết nợ trần gian / Dương Phong tuyển chọn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 CH551H

Số ĐKCB: PD.030771, PM.056836, PM.056837

8234 Chợ phiên và chợ phiên / Trần Tiêu...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 CH460P

Số ĐKCB: PD.030757, PM.056842, PM.056843

8235 Hầu thánh / Lộng Chương, Trọng Lang,Tam Lang. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 H125T

Số ĐKCB: PD.030756, PM.056844, PM.056845

8236 Con dao đã giết tôi : Tiểu thuyết / Anthony Mcgowan; Đàm Minh Luân d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C430D

Số ĐKCB: PD.030772, PM.056848, PM.056849, LD.007955

8237 Thương trường quan trường / Đinh Lực; An Gia Hưng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 319tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH561T

Số ĐKCB: PD.030828, PM.056852, PM.056853

8238 Con đường cuối làng = Bảy ngôi làng ma. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 111tr. ; 21cm. - (Hội bàn chuyện quái dị số 1 Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C430Đ

Số ĐKCB: PD.030767, PM.056828, PM.056829

8239 A Đam không có tội : Tập truyện ngắn / Khiếu Quang Bảo. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A100D

Số ĐKCB: PD.030768, PM.056824, PM.056825

8240 Mỡ ví giữa chợ : Tạp văn / Nguyễn Văn Bình. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 M460V

Số ĐKCB: PD.030765, PM.056820, PM.056821

8241 Tình xứ hổ : Tiểu thuyết / Ngô Quang Hưng. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2010. - 185tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312X

Số ĐKCB: PD.030758, PM.056822, PM.056823

8242 Những lá thư tình thời chiến / Phạm Ngọc Trường (bs). - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 266tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92263408 NH556L
Số ĐKCB: PD.030759, PM.056818, PM.056819

8243 Hồ sơ một tử tù : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : văn học, 2010. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H450S
Số ĐKCB: PD.030766, PM.056814, PM.056815

8244 Hồn về trong gió / Hà Vi st. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 H454V
Số ĐKCB: PD.030763, PM.056816, PM.056817, LD.012852

8245 Vòng tròn của Hạnh : Hồi ký / Bruce Weigl; Hạnh Nguyễn Weigl dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 V431T
Số ĐKCB: PD.030775, PM.056808, PM.056809

8246 Gió về đâu : Tập truyện ngắn / Trần Văn Toàn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 198tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI400V
Số ĐKCB: PD.030764, PM.056804, PM.056805

8247 Dư vị trà chiều : Tiểu thuyết / Minh Hiểu Khê; Mai Quyên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D550V
Số ĐKCB: PD.030777, PM.056806, PM.056807

8248 Chết trước bàn thờ tổ / Người Khăn Trắng; Minh Chánh vẽ minh hoạ. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH258T
Số ĐKCB: PD.030770, PM.056800, PM.056801

8249 Chết trong ngày cưới / Người Khăn Trắng; Minh Chánh vẽ minh hoạ. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH258T
Số ĐKCB: PD.030769, PM.056802, PM.056803

8250 Kim Lân truyện ngắn / Kim Lân. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 234tr. ; 20cm. - (Văn học trong
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 K310L
Số ĐKCB: PD.030753, PM.056776, PM.056777

8251 Dù không là thiên thần / Ninh Tử; Nguyễn Quỳnh Giang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D500K
Số ĐKCB: PD.030762, PM.056774, PM.056775

8252 Đề thi đẫm máu : Tiểu thuyết trinh thám. Tâm lý tội phạm / Lôi Mễ; Hương Ly dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 479tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ250T
Số ĐKCB: PD.030781, PM.056772, PM.056773, LD.019574, LD.019595

8253 Macxim Gorki tuyển tập truyện ngắn / Macxim Gorki; Dịch: Phạm Mạnh Hùng, Cao Xuân Hạo. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 739tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 M100C
Số ĐKCB: PD.030782, PM.056770, PM.056771

8254 Tinh hoa thơ Hồ Chí Minh / Lê Xuân Đức. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 410tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T312H

Số ĐKCB: PD.030487, PM.056741, PM.056742

8255 Tôi kéo xe / Tam Lang, Hoàng Đạo, Nguyễn Đình Lạp. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.030579, PM.056354, PM.056355, LD.005201

8256 Hoa lư : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Hưng. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401L

Số ĐKCB: PM.056414, PM.056415, LD.003101, PD.030577

8257 Hạc : Tập truyện ngắn / HWang Sun Won; Hà Minh Thành dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7 H101

Số ĐKCB: PD.030576, PM.056463, PM.056464

8258 Thơ với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước : Chuyên luận. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213409 TH460V

Số ĐKCB: PD.030575, PM.056358, PM.056359

8259 Những giấc chiêm bao của cây : Thơ / Nguyễn Trác. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 72tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 Nh556G

Số ĐKCB: PD.030574, PM.056437, PM.056438

8260 102 tâm tình cha và con / Tuyển chọn: Bảo Linh,Hồng Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 M458T

Số ĐKCB: PD.030573, PM.056394, PM.056395

8261 102 tâm tình mẹ và con / Tuyển chọn: Bảo Linh, Hồng Anh. - TP.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 M458T

Số ĐKCB: PD.030572, PM.056392, PM.056393

8262 Những chú gà quê / Ema Wolf; Đỗ Việt Phương dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 297tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 860 NH556C

Số ĐKCB: PD.030571, PM.056457, PM.056458

8263 Gửi lại : Truyện và ký / Nguyễn Văn Đồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 G553L

Số ĐKCB: PD.030570, PM.056435, PM.056436

8264 Chúng tôi làm thơ ghi lấy cuộc đời mình : Tiểu luận - Phê bình văn học / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213409 CH513T

Số ĐKCB: PD.030568, PM.056317, PM.056318

8265 Tuần lễ thời trang / Lisi Harrison; Thiên Nga dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2009.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T502L

Số ĐKCB: PD.030564, PM.056455, PM.056456

8266 Chuyện cũ bên dòng sông Tô : Chuyện dã sử / Nguyễn, Công Chí; Nguyễn Vĩnh Lộc chỉnh biên; Nguyễn, Công Chí. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 575tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.056360, LD.004468, PD.030628, PM.056361

8267 Giấc mộng alpha / Lisi Harrison; Thiên Nga dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài gòn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 GI119M
Số ĐKCB: PD.030563, PM.056453, PM.056454

8268 Nhẫn thạch / Atiq Rahimi; Nguyên Ngọc dịch. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2010. - 180tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030578, PM.056451, PM.056452

8269 Nhật ký chim én / Amélie Nothomb ; Vũ Bích Liên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 136tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030580, PM.056447, PM.056448

8270 12 truyện ngắn : Truyện ngắn / Phạm Duy Nghĩa. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030581, PM.056400, PM.056401

8271 Bí mật Shakespere = The Shakespeare Secret / Jennifer Lee Carrell; Lê Đình Chi dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 511tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B300M
Số ĐKCB: PD.030471, PM.056722, PM.056723

8272 Truyện ngắn Hoàng Minh Tường / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 235tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.030582, PM.056402, PM.056403

8273 Axít Sunfuric / Amélie Nothomb; Trần Thị Ngọc Thư dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 A100X
Số ĐKCB: PD.030534, PM.056449, PM.056450

8274 Nghệ sĩ hình thể / Don Delillo; Dịch: Phạm Viên Phương, Huỳnh Kim Oanh. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NGH250S
Số ĐKCB: PD.030533, PM.056708, PM.056709

8275 Bác Hồ với thiếu nhi học sinh / Văn Đa Lộc tuyển chọn, biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2010. - 171tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 B101H
Số ĐKCB: PD.030469, PM.056731, PM.056732

8276 Giai thoại văn học Việt Nam / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 445tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 GI103T
Số ĐKCB: PD.030480, PM.056733, PM.056734

8277 30 bộ đề thi môn Văn / Nguyễn Bá Ngãi. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 167tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 B100M
Số ĐKCB: PD.030482, PM.056485, PM.056486

8278 Chiều trên bến cảng : Tập truyện ngắn / Trịnh Văn Túc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH309T
Số ĐKCB: PD.030650, PM.056344, PM.056345

8279 Viết / Marguerite Duras; Trần Văn Công dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 V308
Số ĐKCB: PD.030648, PM.056443, PM.056444

8280 Hồi ký / Phạm Văn Khoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 H452K
Số ĐKCB: PD.030647, PM.056410, PM.056411

8281 Sau núi : Tập truyện ngắn / Trần Mạnh Hà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S112N
Số ĐKCB: PD.030646, PM.056390, PM.056391

8282 Truyện ngắn lãnh mạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 400tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.030645, PM.056378, PM.056379

8283 Bác Hồ một tình yêu bao la / Biên soạn: Trần Đình Nam, Anh Chi. - Hà Nội : Kim đồng, 2010. - 88tr. : Tranh ảnh ; 24cm. - (120 năm ngày sinh Bác Hồ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 B101H
Số ĐKCB: PD.030467, PM.056751, PM.056752

8284 Thổ phỉ : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 515tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH450P
Số ĐKCB: PD.030659, PM.056418, LD.004826, LD.005024, PM.056417

8285 Có một kẻ rời bỏ thành phố : Tiểu luận và tản văn / Nguyễn Quang Thiều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92244 C400M
Số ĐKCB: PD.030583, PM.056370, PM.056371

8286 Kiều thơ / Đỗ Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 395tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 K309T
Số ĐKCB: PD.030584, PM.056412, PM.056413

8287 Bão lửa / David Klass; Lại Phú dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 410tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B108L
Số ĐKCB: PD.030585, PM.056716, PM.056717

8288 Tuyển tập ngụ ngôn Êđốp / Phạm Khải Hoàn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 887 T527T
Số ĐKCB: PD.030672, PM.056441, PM.056442

8289 Báo cáo chính phủ : Tiểu thuyết / Hàn Thiếu Công; Chiêu Phong dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B108C

Số ĐKCB: PD.030586, PM.056445, PM.056446

8290 Lâu đài thuỷ tinh : Hồi ký / Jeannette Walls; Thu Thảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 L125Đ

Số ĐKCB: PD.030587, PM.056704, PM.056705

8291 Người đàn bà đợi mưa : Tập truyện ngắn / Đỗ Tiến Thuỵ. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ

Số ĐKCB: PD.030588, PM.056398, PM.056399

8292 Nam tước trên cây : Tiểu thuyết / Italo Calvino; Vũ Ngọc Thăng dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853 N104T

Số ĐKCB: PD.030589, PM.056706, PM.056707

8293 Nỗi đau của đom đóm : Tiểu thuyết / Quỷ Cổ Nữ; Trần Hữu Nùng dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N452Đ

Số ĐKCB: PD.030590, PM.056703, LD.001169, PM.056702

8294 Hành trình của tờ tiền giả = Hành trình tờ tiền giả : Truyện ngắn / Y Ban. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 179tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H107T

Số ĐKCB: PD.030591, PM.056404, PM.056405

8295 Tarzan đứa con của rừng xanh / Edgar rice Burroughs; Minh Hiếu dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 T100R

Số ĐKCB: PM.056475, PM.056476, LD.010127, PD.030592

8296 Gió trắng : Tập truyện ngắn / Thuỵ Anh. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-400T

Số ĐKCB: PM.056406, LD.007483, PD.030593, PM.056407

8297 Lăng Bác Hồ : Truyện kí / Tô Hoài. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim Đồng, 2010. - 111tr. ; 21cm. - (120 năm ngày sinh Bác Hồ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 L116B

Số ĐKCB: PD.030594, PM.056364, PM.056365

8298 Vào trong hoang dã / Jon Krakauer; Lê Hồng Vân dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 374tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V108T

Số ĐKCB: PD.030595, PM.056700, PM.056701

8299 Truyện ngắn đặc sắc các tác giả nữ. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 261tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N

Số ĐKCB: PD.030596, LD.005045, PM.056431, PM.056432

8300 Lửa kinh đô : Tiểu thuyết / Hà Khánh Linh. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L551K

Số ĐKCB: PD.030597, PM.056433, PM.056434

8301 Người đi bỏ mặc câu thề : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thế Hùng. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.030598, PM.056352, PM.056353

8302 Truyện ngắn hay 2010. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N
Số ĐKCB: PM.056408, LD.009668, PD.030599, PM.056409

8303 Bằng Việt tác phẩm chọn lọc : Thơ / Bằng Việt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 499tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B116V
Số ĐKCB: PD.030600, PM.056315, PM.056316

8304 Không khoan nhượng : Tiểu thuyết / Brad Thor; Hoàng Yến dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455K
Số ĐKCB: PD.030601, PM.056714, PM.056715

8305 Truy sát : Tiểu thuyết trinh thám / Brad Thor; Hoàng Yến dịch; Nghĩa Yến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 519tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR523S
Số ĐKCB: PD.030602, PM.056710, LD.001199, PM.056711

8306 Jên Erơ : Tiểu thuyết / Saclôt Brônti; Trân Anh Kim dịch; Nguyễn Đức Nam giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 695tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 J254E
Số ĐKCB: PD.030603, PM.056718, PM.056719

8307 Máu trên mặt trăng : Tiểu thuyết / James Ellroy; Hoàng Mạnh Hiển dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M111T
Số ĐKCB: PD.030604, PM.056712, PM.056713

8308 Di cảo Nguyễn Minh Châu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 475tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D300C
Số ĐKCB: PD.030605, PM.056325, PM.056326

8309 Đường về nhà : Tiểu thuyết / Rose Tremain; Khang Vinh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ561V
Số ĐKCB: PD.030606, PM.056720, PM.056721

8310 Những giấc mơ phẫn nộ : Tiểu thuyết / Nguyễn Tiến Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 227tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556G
Số ĐKCB: PD.030678, PM.056384, PM.056385

8311 Truyện ngắn thế giới / Linh Tâm tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 381tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TR527N
Số ĐKCB: PD.030615, PM.056467, PM.056468

8312 Vương quốc phấn son / Triệu Ngưng, Minh Thu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 370tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V561Q
Số ĐKCB: PD.030616, PM.056473, PM.056474

8313 Ban Mê hoài niệm : Thơ / Diệu Thuỷ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2011. - 68tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 B105M
Số ĐKCB: PD.030617, PM.056356, PM.056357

8314 Truyện ngắn hay và đoạt giải văn nghệ quân đội 2008 - 2009 / Biên soạn: Nguyễn Bảo...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.030620, PM.056323, PM.056324

8315 Gulliver du ký / Swift Jonathan; Nguyễn Văn Sĩ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 G500L
Số ĐKCB: PD.030621, PM.056459, PM.056460

8316 Dự án son bóng / Lisi Harrison; Thiên Nga dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D550A
Số ĐKCB: PD.030622, PM.056461, PM.056462

8317 Sấp ngửa : Tập truyện ngắn / Thu Hằng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 277tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 S123N
Số ĐKCB: PD.030623, PM.056350, PM.056351

8318 Thơ Hồ Chí Minh và những lời bình : Sách dùng trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213409 TH460H
Số ĐKCB: PD.030624, PM.056362, PM.056363

8319 Không nên khóc : Tuyển tập truyện ngắn Nga / Đào Minh Hiệp dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 KH455N
Số ĐKCB: PD.030625, PM.056471, PM.056472

8320 Miếng da lừa / Honoréde Balzac; Trọng Đức dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 363tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M306D
Số ĐKCB: PD.030626, PM.056465, PM.056466

8321 Đối đầu với bão táp : Quyển đầu tiên trong hồ sơ ma cà rồng của thầy pháp Dresden / Jim Butcher; Xuân Các dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 392tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ452Đ
Số ĐKCB: PD.030627, PM.056469, PM.056470

8322 Cây bạch dương phương Bắc : Tuyển dịch thơ Nga / M. Lermontov...[và những người khác]; Thuý Toàn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C126B
Số ĐKCB: PD.030629, PM.056696, PM.056697

8323 Có một cuộc đời như thế : Truyện dài / Lê Tuyết. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 350tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C400M
Số ĐKCB: PD.030630, PM.056423, PM.056424

8324 Kẻ song sinh : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 445tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K200S
Số ĐKCB: PD.030631, PM.056425, PM.056426

8325 Mất để mà còn : Tự truyện đời và nghiệp / Hoàng Minh Châu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223834 M124Đ
Số ĐKCB: PD.030632, PM.056368, PM.056369

8326 Truyện ngắn hay tình yêu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N
Số ĐKCB: PM.056367, LD.001164, PD.030633, PM.056366

8327 Một ngày và một giờ : Tiểu thuyết / Vĩnh Trà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458N
Số ĐKCB: PD.030634, PM.056421, PM.056422

8328 Ngày mai sáng rỡ : Tập truyện ngắn / Niê Thanh Mai. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG112M
Số ĐKCB: PD.030637, PM.056569

8329 Gió chuyển mùa : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Hiền Hoà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-400C
Số ĐKCB: PD.030638, PM.056380, PM.056381

8330 Phong lan đỏ / Trọng Bảo. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH431L
Số ĐKCB: PD.030639, PM.056336, PM.056337

8331 Truyện ngắn Lưu Quốc Hoà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.030640, PM.056382, PM.056383

8332 Mình về có kịp mùa đào Nhật Tân = 50 truyện tình Thăng Long - Hà Nội / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M312V
Số ĐKCB: PD.030641, PM.056334, PM.056335

8333 Hương đất : Tiểu thuyết / Phạm Văn Chuyển. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 255tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H561Đ
Số ĐKCB: PD.030642, PM.056346, PM.056347

8334 Lộc rơi lộc vãi : Tập truyện ngắn / Mai, Tiến Nghị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 227tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L451R
Số ĐKCB: PD.030643, PM.056348, PM.056349

8335 Vàng son huyết lệ : Một hiên tình hận / Minh Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 V106S
Số ĐKCB: PD.030651, PM.056386, PM.056387

8336 Bờ sông trăng sáng : Tập truyện ngắn / Trần Quang Quý. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 203tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B460S
Số ĐKCB: PD.030652, PM.056376, PM.056377

8337 Chuyện ông Phán : Tập truyện ngắn / Lã Thanh An. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 247tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527Ô
Số ĐKCB: PD.030653, PM.056342, PM.056343

8338 Ngày nghỉ cuối tuần : Tập truyện ngắn / Phạm Thuận Thành. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG112N
Số ĐKCB: PD.030654, PM.056338, PM.056339, LD.001178

8339 Trung đội người Bahnar : Tiểu thuyết / Y Điêng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR513Đ
Số ĐKCB: PD.030655, PM.056340, PM.056341

8340 Biệt thự Rose : Tiểu thuyết / Hoàng Phương Nhâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 327tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B308T
Số ĐKCB: PD.030656, PM.056332, PM.056333

8341 Có cái dấu mà không quên! : Truyện cười hiện đại / Phạm Xuân Đào sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 C400C
Số ĐKCB: PD.030657, PM.056388, PM.056389

8342 Động làng : Tiểu thuyết / Duy Hoà. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ455L
Số ĐKCB: PD.030658, PM.056396, PM.056397

8343 Tế Liên Xô / Vương Mông. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 385tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T250L
Số ĐKCB: PD.030705, PM.056757, PM.056758

8344 Thầm thức cùng tiếng chim : Thơ / Trần Phố. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH120T
Số ĐKCB: PM.056416

8345 Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ. - 19cm
Võ thần : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Wan Yat Leung (ch.b); Tang Chi Fai hoạ sĩ; Trung Kiên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 143tr : Tranh vẽ ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400T
Số ĐKCB: PM.056131, PM.056132

8346 Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành hoạ sĩ; Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
Anh hùng vô lệ : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Cổ Long; Mã Vinh Thành (Hoạ sĩ); Tuyết Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 110tr : Tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055993, PM.055994

8347 Sống tận cùng với đất : Tập bút ký tham dự cuộc thi " Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới". - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 182tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 S455T
Số ĐKCB: PD.030405, PM.055823, PM.055824

8348 Phong cách Bác Hồ : Ghi chép / Nguyễn Tử Nên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 218tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 PH431C
Số ĐKCB: PD.030403, PM.055819, PM.055820

8349 Trên đỉnh phù xa / Duy Phương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR254Đ
Số ĐKCB: PD.030400, PM.055829, PM.055830

8350 Nguồn cội : Thơ / Phạm Bá Nhơn. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 NG517C
Số ĐKCB: PD.030334, PM.055777

8351 Chờ bên sông mưa : Tập truyện ngắn tham gia dư thi " Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới". - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 CH460B
Số ĐKCB: PD.030404, PM.055821, PM.055822

8352 Đừng để chết vì thiếu hiểu biết AIDS : Những bưc thư đạt giải cuộ thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 39. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9226408 Đ556Đ
Số ĐKCB: PD.030426, PM.055801, PM.055802

8353 Cô gái có hình xăm rồng : Tiểu thuyết / Stieg Larsson; Trần Đĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.7 C450G
Số ĐKCB: PD.030307, PM.055652, PM.055653

8354 Cô gái đùa với lửa : Tiểu thuyết / Stieg Larsson; Trần Đĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.7 C450G
Số ĐKCB: PD.030308, PM.055650, PM.055651

8355 Bông hồng vàng & Bình minh mưa / K.G Paustovsky; Kim Ân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7 B455H
Số ĐKCB: PD.030306, PM.055648, PM.055649

8356 Cưỡng cơn gió bấc : Tiểu thuyết / Daniel Glattauer; Lê Quang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839 C561C
Số ĐKCB: PD.030297, PM.055676, PM.055677

8357 Con sóng thứ bảy : Tiểu thuyết / Daniel Glattauer; Lê Quang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839 C430S
Số ĐKCB: PD.030298, PM.055674, PM.055675

8358 Tiếng đập cánh : Tiểu thuyết / Katarzyra Grochola; Thanh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 T306Đ
Số ĐKCB: PD.030311, PM.055672, PM.055673

8359 Thủy triều đen / Andrew Gross; Bùi Hữu Dương dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH523T
Số ĐKCB: PD.030296, PM.055670, PM.055671

8360 Hoàng hôn cuối cùng / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 387tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H407H
Số ĐKCB: PD.030310, PM.055656, PM.055657

8361 Buổi sáng bóng tôi cô đơn / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D515S
Số ĐKCB: PD.030309, PM.055654, PM.055655

8362 Sát thủ lụy tình = Quantum of solace : Toàn tập truyện ngắn về siêu điệp viên 007 / Ian Fleming; Nguyễn Văn Quang dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 261tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S110T
Số ĐKCB: PD.030305, PM.055646, PM.055647

8363 Ký sự địa chí Hà Nội / Giang Quân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 496tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.731 K600S
Số ĐKCB: PD.030141, PM.055629, PM.055630

8364 Du khách bất đắc dĩ : Tiểu thuyết / Anne Tyler; Dạ Thảo dịch. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D500K
Số ĐKCB: PD.030139, PM.055628

8365 Tự truyện Andrew Carnegie : Hành trình từ 2 đô la đến ông chủ ngành thép / Andrew Carnegie; Dịch: Công Điều, Ninh Giang; Nguyễn Cảnh Bình hiệu đính. - Hà Nội : Tri thức, 2010. - 487tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T550T
Số ĐKCB: PD.030210, PM.055627

8366 Thiên đường ngọt ngào : Tiểu thuyết / Lương Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 334 TH305Đ
Số ĐKCB: PD.030201, PM.055623, PM.055624

8367 Truyện kỳ lạ ở phố Bích Câu năm 2010 : Truyện hoang viễn tưởng / Nguyễn Huy. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 TR527K
Số ĐKCB: PD.030202, PM.055621, PM.055622

8368 Chúng ta chính là mùa xuân : Tuyển tập những bài văn ngắn / Trần Trà My. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 8408 CH513T
Số ĐKCB: PD.030105, PM.055615, PM.055616

8369 Những cô gái đã chết không bao giờ viết thư : Tiểu thuyết / Gail Giles; Nguyễn Thị Thùy dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 167tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556C
Số ĐKCB: PD.030203, PM.055613, PM.055614

8370 Phân loại và hướng dẫn giải đề thi đại học, cao đẳng môn Ngữ văn / Triệu Thị Huệ. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 267tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu cấu trúc, phân loại và hướng dẫn giải đề thi tốt nghiệp THPT và đại học cao đ

Ký hiệu phân loại: 807.6 PH121L
Số ĐKCB: PD.030211, PM.055611, PM.055612

8371 Thơ Thụy Điển. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 379tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.710 08 TH460T
Số ĐKCB: PD.030212, PM.055593, PM.055594

8372 Mùa hè = Summer : Tiểu thuyết / Edith Wharton; Crimson Mai dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M501H
Số ĐKCB: PD.030157, PM.055571, PM.055572

8373 Định mệnh anh yêu em : Truyện ngắn / Lương Uẩn Như; Nguyễn Trang dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ312M
Số ĐKCB: PD.030204, PM.055573, PM.055574

8374 Người tình tuyệt vời : Tiểu thuyết / Prank Slaughter; Nguyễn Lan Đồng dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 575tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558T
Số ĐKCB: PD.030207, PM.055575, PM.055576

8375 Hãy nói lời yêu : Tiểu thuyết / Angela Young; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H112N
Số ĐKCB: PD.030206, PM.055577, PM.055578

8376 Những linh hồn phiêu dạt : Hành trình cùng người đã khuất và người đang sống ở Việt Nam / Wayne Karlin; Dịch: Thảo Đan, Lê Phượng. - Hà Nội : Thông Tấn, 2010. - 565tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556L
Số ĐKCB: PD.030149, PM.055579, PM.055580

8377 Đột tử : Tiểu thuyết / Fred Yager, Jan Yager; Bùi Thanh Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn và Tân Thư, 2010. - 534tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ458T
Số ĐKCB: PD.030208, PM.055581, PM.055582

8378 Cao Bá Quát danh sĩ đất Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Minh Tường. - Hà Nội : Quân đội

Tóm tắt: Nghiên cứu lịch sử, gia đình, thân thế, sự nghiệp và tài năng của Cao Ba Quát, giới thiệu những tàc phẩm nổi tiếng của ông

Ký hiệu phân loại: 895.92212 C108B
Số ĐKCB: PD.030143, PM.055585, PM.055586

8379 24 giờ cô độc ở Cannes = The winner stands alone : Tiểu thuyết / Paulo Coelho; Bùi Khánh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 553tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 869.3 H103M
Số ĐKCB: PD.030209, PM.055589, PM.055590

8380 Bốn tháng yêu chưa đủ : Tiểu thuyết / Nhân Hải Trung; Nguyễn Thế Anh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 400tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B454T
Số ĐKCB: PD.030159, PM.055591, PM.055592

8381 Người Hàm Rồng : Tuyển tập kịch bản sân khấu về Hàm Rồng chiến thắng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 750tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222008 NG558H
Số ĐKCB: PD.029859, PM.055269, PM.055270

8382 Nguyễn Huy Tưởng trước khi là nhà văn / Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233 NG527H
Số ĐKCB: PD.029853, PM.054981, PM.054982

8383 Phía sau người lính / Nguyễn Duy Liêm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 237tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH301S
Số ĐKCB: PD.029846, PM.054983, PM.054984

8384 Gió mới : Tập sáng tác. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 112tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 GI-400M
Số ĐKCB: PD.029857, PM.054985, PM.054986

8385 Người sông mê : Tiểu thuyết / Châu Diên. - Tái bản. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 283tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558M
Số ĐKCB: PD.029855, PM.054987, PM.054988, LD.006425

8386 Tiếng lòng con gửi mẹ / Thu Hà biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 104tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922807 T306L
Số ĐKCB: PD.029905, PM.054989, PM.054990

8387 Sấm trên núi / Châu Diên. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 378tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S120T
Số ĐKCB: PD.029847, PM.054991, PM.054992

8388 Bút ký một người đọc sách / Nguyễn Chí Hoan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 489tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9224 B522K
Số ĐKCB: PD.029910, PM.054993, PM.054994

8389 Thoát y dưới trăng / Thuỷ Anna. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH411Y
Số ĐKCB: PD.029841, PM.054995, PM.054996

8390 Lời tỏ tình dễ thương / Thu Hà biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 140tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 L462T
Số ĐKCB: PD.029906, PM.054997, PM.054998

8391 Tớ và ấy / Thu Quyên b.s. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 132tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 T460V
Số ĐKCB: PM.055000, TN.011887, PM.054999

8392 Mưa thành phố : Tạp bút / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 M551T
Số ĐKCB: PD.029856, PM.055001, PM.055002

8393 Nguyễn Huy Tưởng còn với thời gian / Nguyễn Huy Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG527H
Số ĐKCB: PD.029852, PM.055003, PM.055004

8394 Yêu anh hơn cả tử thần / Tào Đình; Dạ Nguyệt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Y606A
Số ĐKCB: PM.055006, LD.011061, PD.029844, PM.055005

8395 Phải lòng / Đặng Thiều Quang. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 225tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH103L
Số ĐKCB: PM.055007, PM.055008, LD.004634, PD.029848

8396 Con đường cách mạng / Richard Yates; Nguyễn Thu Ba dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C430Đ
Số ĐKCB: PD.029851, PM.055009, PM.055010

8397 Chiếc rương oan nghiệt / Agatha Christie. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2009. - 158tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.85 CH303R
Số ĐKCB: PD.029836, PM.055011, PM.055012

8398 Trăng du đãng : Hồi kí con gái một gangster. Cuốn hồi kí về thế giới ngầm bán chạy nhất ở Nhật / Shoko Tendo; Nguyễn Bảo Trang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 TR116D
Số ĐKCB: PD.029838, PM.055013, PM.055014

8399 Truyện ngắn đặc sắc / O Henry; Diệp Minh Tâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 531tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR527N
Số ĐKCB: PD.029850, PM.055015, PM.055016

8400 Lễ diễu hành phục sinh / Chard Yates. - Hà Nội : Văn hoá, 2009. - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L250D
Số ĐKCB: PD.029854, PM.055017, PM.055018

8401 Tháng ngày đằng đẵng chân trời : Tiểu thuyết / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH106N
Số ĐKCB: PD.029834, PM.055035, PM.055036

8402 Dị hương : Tập truyện ngắn / Sương Nguyệt Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 234tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D300H
Số ĐKCB: PM.055038, LD.000887, PD.029837, PM.055037

8403 Động làng : Tiểu thuyết / Duy Hoà. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ455L
Số ĐKCB: PD.029842, PM.055039, PM.055040

8404 Nghĩ về những con đường nước Nga / Thuý Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NGH300V
Số ĐKCB: PD.029845, PM.055041, PM.055042

8405 Refresh cuộc đời / Phan Thế Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R200F
Số ĐKCB: PD.029858, PM.055043, PM.055044

8406 Trả hoa hồng cho đất : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Diệp Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR100H
Số ĐKCB: PM.055046, PD.029840, PM.055045

8407 Hiệp sĩ Sainte Hermine / Alexandre Dumas; Xuân Dương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H307S
Số ĐKCB: PD.029861, PM.055048, PM.055049

8408 Diệp gia kiếm / Mộng Bình Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2010. - 409tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 D307G
Số ĐKCB: PD.029860, PM.055050, PM.055051

8409 Tình @ : Tiểu thuyết / Lê Anh Hoà. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 341tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 T312
Số ĐKCB: PD.029839, PM.054975, PM.054976

8410 Con ma truyền kiếp : Tuyển tập truyện kinh dị / Người Khăn Trắng. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 2009. - 184tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 C430M
Số ĐKCB: PD.029835, PM.054977, PM.054978

8411 Thằng Quấy / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 167tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH116Q
Số ĐKCB: PD.029843, PM.054979, PM.054980

8412 Mùa phù sa : Tập truyện ngắn / Trần, Đức Tĩnh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M501P
Số ĐKCB: PM.055047, LD.010261, PD.029849

8413 Hướng dẫn ôn kiến thức, luyện kỹ năng thi tốt nghiệp THPT, đại học, cao đẳng môn Ngữ văn / Lê A, Nguyễn Quang Ninh. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 280tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 H561D
Số ĐKCB: PD.029763, PM.054831, PM.054832

8414 Bóng ma trong gương / Dean Koontz; Đỗ Thị Đào dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B431M
Số ĐKCB: PD.029747, PM.054894, PM.054895

8415 Cô học trò giỏi giang : Truyện vui học đường / Hàn Huy Quang; Dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn Thị Thuý Lan. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C450H
Số ĐKCB: PD.029821, PM.054899, PM.054900

8416 Carmen & Colomba / Poosper Ménímée; Dịch: Tô Chương, Hoàng Hải. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C100M
Số ĐKCB: PD.029815, PM.054901, PM.054902

8417 Rừng son / Candace Bushnell; Nuyễn Hạnh Quyên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 501tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 R556S
Số ĐKCB: PD.029823, PM.054907, PM.054908

8418 Bởi vì yêu / Guillaume Musso; Thu Phương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B462V
Số ĐKCB: PD.029813, PM.054919, PM.054920

8419 Những vì sao / Alphonse Daudet. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556V
Số ĐKCB: PD.029814, PM.054921, PM.054922

8420 Cõi lòng khó kìm nén : Truyện vui học đường / Thường Tân Cảng; Dịch: Dương Minh Hào, Vũ Anh Tiến. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 255tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C428L
Số ĐKCB: PD.029818, PM.054923, PM.054924

8421 Con trai và con gái : Truyện vui học đường / Chu Nhuệ; Dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn Thị Thuý Lan. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C430T
Số ĐKCB: PD.029820, PM.054925, PM.054926

8422 Hiệp sĩ đầu trọc : Truyện vui học đường / Tiêu Hiểu Chí; Dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn Duy Thành. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 195tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H307S
Số ĐKCB: PD.029816, PM.054927, PM.054928

8423 Một cú sốc tình cảm : Truyện vui học đường / Hạ Hữu Chí; Dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn thị Thuý Lan. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M458C
Số ĐKCB: PD.029817, PM.054929, PM.054930

8424 Nói dối : Truyện vui học đường / Tiêu, Mậu; Tiêu Mậu; Dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn Thị Thuý Lan. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N428D
Số ĐKCB: PD.029819, PM.054931, PM.054932

8425 Tớ là dâu : Blog của Soe và những bài khác / Soe Ruelle. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Kim đồng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895. 922 8403 T460L
Số ĐKCB: PD.029792, PM.054937, PM.054938

8426 Truyện cười về tình yêu / Đức Hậu tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 235tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 TR527C
Số ĐKCB: PD.029790, PM.054941, PM.054942

8427 Án mạng dưới đáy hồ / Fred Yager, Jan Yager; Trăng Ngân dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hoá sài gòn, 2010. - 350tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A105M
Số ĐKCB: PD.029799, PM.054943, PM.054944

8428 Lêna Kítti thiên thần của tình yêu : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Đoàn Lư. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 L250N
Số ĐKCB: PD.029800, PM.054945, LD.004921, PM.054946

8429 Tình yêu mách bảo / Trần Thu Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859. 922 34 T312Y
Số ĐKCB: LD.005063, PD.029812, PM.054947, PM.054948

8430 37 truyện ngắn / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 502tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 334 B100M
Số ĐKCB: PD.029825, PM.054951, PM.054952

8431 Rắc rối với ngày Valentine / Rachel Gibson; Nguyễn Đức Cường dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 R113R
Số ĐKCB: PD.029822, PM.054963, PM.054964

8432 Ngược dòng / Lê Thi. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 347tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 NG557D
Số ĐKCB: PD.029824, PM.054971, PM.054972

8433 Anh em Nguyễn Trường Tam - Nhất Linh ánh sáng & bóng tối : Khảo cứu về Tự Lực Văn Đoàn / Khúc Hà Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 332 A-107E
Số ĐKCB: PD.029691, PM.054820

8434 Ruồi Trâu = The Gadfly / Ethell Voynich; Hà Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 507tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 R515T
Số ĐKCB: PD.029678, PM.054821

8435 Núi hoa : Tập truyện ngắn / Hoàng Luận. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 3 N510H
Số ĐKCB: PD.029586, PM.054684

8436 Hương ổi : Tập truyện ngắn / Phạm Quý. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 3 H561Ô
Số ĐKCB: PD.029585, PM.054683

8437 Trải nghiệm đời người / Phan Duy Kha. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 TR103N
Số ĐKCB: LD.004252, PD.029621, PM.054680

8438 Con đường rừng mờ sương : Tuyển tập truyện ngắn hay trên tạp chí nhà văn. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 3008 C430Đ
Số ĐKCB: PD.029606, PM.054679

8439 Gió dọc triền sông : Tuyển tập bút ký đoạt giải cuộc thi của tạp chí Nhà văn 2006 - 2008. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 334tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 8403 GI-400D
Số ĐKCB: PD.029607, PM.054678

8440 Nhảy múa cùng manơcanh : Tập truyện ngắn / Trần Văn Miều. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 NH112M
Số ĐKCB: PD.029608, PM.054677

8441 Nerô nhà thơ bạo chúa : Tiểu thuyết / Kosztolanyi Dezso; Lê Xuân Giang dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 894 N200R
Số ĐKCB: PD.029641, PM.054676

8442 Vầng trăng khuyết : Tập truyện ngắn / Trần Tự. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 V122T
Số ĐKCB: PD.029630, PM.054675

8443 Bụi viết tháng năm / Trọng Huân. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 293tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 B510V
Số ĐKCB: PD.029625, PM.054583

8444 Chuyện nhà văn. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 09 CH527N
Số ĐKCB: PD.029604, PM.054584

8445 Hạnh phúc ở nơi đâu : Tuyển tập truyện ngắn hay trên tạp chí nhà văn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 3408 H107P
Số ĐKCB: PD.029605, PM.054585

8446 Thao thức tiếng khuya : Thơ / Nguyễn Trung Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 115tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 TH180T
Số ĐKCB: PD.029639, PM.054586

8447 Bàn tay cũng là hoa / Thích Nhất Hạnh. - Hà Nội : Phương Đông, 2010. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 1009 B105T
Số ĐKCB: PD.029619, PM.054471, PM.054472

8448 Hồ Chí Minh trong trái tim trí thức và văn nghệ sĩ / Trần Thị Thanh sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 334 H450C
Số ĐKCB: PD.029609, PM.054491, PM.054492

8449 Với Trần Đăng Khoa tuổi học trò / Lê Thường. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 134 V462T
Số ĐKCB: PD.029611, PM.054495, PM.054496

8450 Annabelle người phụ nữ tuyệt vời / Danielle Stell; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A-105N
Số ĐKCB: PD.029581, PM.054483, PM.054484

8451 Bỉ vỏ những ngày thơ ấu / Nguyên Hồng. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 251tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 332 B300V
Số ĐKCB: PD.029614, PM.054467, PM.054468

8452 Hải tặc ma cà rồng / Justin Somper; Đặng Phi Bằng dịch giả. - Hà Nội : Trẻ, 2010. - 451tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H103T
Số ĐKCB: PD.029449, PM.054326, PM.054327

8453 Người trở về từ cõi chết = Larevenante / Venus Khoury Ghata. - Hà Nội : Thời đại, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NG558T
Số ĐKCB: PD.029450, PM.054374, PM.054375

8454 Tố Hữu thơ : Thơ Việt Nam chọn lọc / Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 134 T450H
Số ĐKCB: PD.029436, PM.054263, PM.054264

8455 Nguyễn Bính thơ : Thơ Việt Nam chọn lọc / Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 13 NG527B
Số ĐKCB: PD.029438, PM.054265, PM.054266

8456 Ám ảnh / Carrie Jones; Trung Kiên dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 387tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A-104A
Số ĐKCB: PD.029453, PM.054328, PM.054329

8457 Tú Xương thơ : Thơ Việt Nam chọn lọc / Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 132 T500X
Số ĐKCB: PD.029439, PM.054267, PM.054268

8458 Bạc mệnh / BenJamin Black; Vũ Kim Dung dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B101M
Số ĐKCB: PD.029452, PM.054330, PM.054331

8459 Thiên ngan bạc / Ben JaminBlack; Kim Thành dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 405tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 TH305N
Số ĐKCB: PD.029454, PM.054332, PM.054333

8460 Xuân Diệu thơ : Thơ Việt Nam chon lọc / Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92213 X502D
Số ĐKCB: PD.029437, PM.054269, PM.054270

8461 Sát thủ lạnh lùng / David Baldacci; Khang Vinh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 459tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 S110T
Số ĐKCB: PD.029455, PM.054334, PM.054335

8462 Nguyễn Khuyến thơ : Thơ việt Nam chọn lọc / Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 132 NG527K
Số ĐKCB: PD.029440, PM.054271, PM.054272

8463 Nhật ký trong tù : Thơ Việt Nam chọn lọc / Hồ Chí Minh; Ngân Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 3 NH124K
Số ĐKCB: PD.029441, PM.054273, PM.054274

8464 Cửu trùng đài : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92231 C566T
Số ĐKCB: PD.029443, PM.054275, PM.054276

8465 Ớt ngọt : Tập truyện ngắn / Cao Lê Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 334 Ớ467N
Số ĐKCB: PM.054277, PM.054278, LD.010132, PD.029444

8466 Chuyện đời : Tiểu thuyết / Thái Hà. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 248tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527Đ
Số ĐKCB: PD.029447, PM.054279, PM.054280

8467 Chồng thật vợ giả : Tiểu thuyết / Vi Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH455T
Số ĐKCB: PD.029442, PM.054281, PM.054282

8468 Làm dân / Trọng Lang. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 273tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922832 L104D
Số ĐKCB: PD.029448, PM.054283, PM.054284

8469 Thao thiết tiếng khuya : Thơ / Nguyễn Trung Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 115tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH108T
Số ĐKCB: PD.029446, PM.054285, PM.054286

8470 Tình yêu kéo dài 3 năm / Fréderic Beigbeder; Nguyễn Trần Kiên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T312Y
Số ĐKCB: PD.029445, PM.054287, PM.054288

8471 Đất bằng / Vi Hồng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124B
Số ĐKCB: PM.054290, PD.024680, PD.029457, PM.054289

8472 Áo khóac lông chồn / John O'Hara; Đinh Thị Thanh Vân dịch. - Tp. Hồ chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2010. - 358tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A108K
Số ĐKCB: PM.054404

8473 Biểu tượng thất truyền = The lost symbol / Dan Brown; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 678tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B309T
Số ĐKCB: PD.029456, PM.054421, PM.054422

8474 Mẹ chồng ăn thịt cả nhà nàng dâu : Cuốn sách gối đầu giường dành cho những ai đã, đang và sẽ làm mẹ chồng / Kỷ Đạt; Hương Ly dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 411tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M200C
Số ĐKCB: PD.029451, PM.054425, PM.054426

8475 Người mẹ và con qủy : Truyện thiếu nhi / Ngọc Châu. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NG558M
Số ĐKCB: PD.029371, PM.039961

8476 Gió mùa rặng liễu / Kenneth Grahame; Nguyên Tâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 GI-400Q
Số ĐKCB: PD.029380, PM.039960

8477 Biển trổ hoa vàng : Tiểu thuyết / Đình Kính. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 163tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 B350T
Số ĐKCB: PD.029364, PM.039959, LD.004507

8478 Mặt trời nhà Scorta : Tiểu thuyết / Laurent Gaude; Dương Tường dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M118T
Số ĐKCB: PD.029363, PM.039958

8479 Pơthi mênh mang mùa gió : Tập truyện / H'Linh Niê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 194tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 P460T
Số ĐKCB: PD.029353, PM.039999, PM.040000

8480 Trần gian biến cải : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR121G
Số ĐKCB: PD.029352, PM.039998

8481 Đường về : Tập truyện ngắn / Học Phi. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561V
Số ĐKCB: LD.004414, PD.029329, PM.039996, PM.039997

8482 Đứa con của thần linh : Tiểu thuyết / Trần Quang Vinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 231tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ551C
Số ĐKCB: PD.029343, PM.039995

8483 Tình hoang vắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312H
Số ĐKCB: PD.029342, PM.039994

8484 Nhân đức Hồ Chí Minh / Tạ Hữu Yên. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH121Đ
Số ĐKCB: PD.029341, PM.039992, PM.039993

8485 Thạch am nữ : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Thắng. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH102A
Số ĐKCB: PD.029340, PM.039990, PM.039991

8486 Nắng trên đỉnh núi / Nguyên Bình. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N116T
Số ĐKCB: PD.029345, PM.039988, PM.039989, LD.004752

8487 Mong manh xứ bạch dương : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Lâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M431M
Số ĐKCB: PD.029331, PM.039987

8488 Đồng làng đom đóm : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 327tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ455L
Số ĐKCB: PD.029330, PM.039986

8489 Tìm hiểu Hoài Thanh / Từ Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 209tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T310H
Số ĐKCB: PD.029344, PM.039985

8490 Chuyến viếng thăm của ngự y hoàng gia : Tiểu thuyết lịch sử / Penolov Enquist; Đinh Thế Lộc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 417tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH527V
Số ĐKCB: PD.029382, PM.039984

8491 Bụi trần lắng đọng : Tiểu thuyết / A Lai; Sơn Lê dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 483tr. ; 21m
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B510T
Số ĐKCB: PD.029381, PM.039982, PM.039983

8492 Thơ và trường ca Lê Thị Mây / Lê Thị Mây. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 494tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460V
Số ĐKCB: PD.029366, PM.039980, PM.039981

8493 Lỗ Tấn truyện ngắn / Lỗ Tấn; Trương Chính dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 447tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L450T
Số ĐKCB: PD.029368, PM.039978, PM.039979

8494 Sherlock Holmes mất tích hai năm ở Tây Tạng / Samyang Norbu; Dịch: Hồng Vân, Công Mỹ. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 442tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 SH205L
Số ĐKCB: PD.029365, PM.039977

8495 Tình yêu & lẻ sống : Những bức thư tình thời chiến / Trần Phương Thạc. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 249tr. ; 21cm. - (Tủ sách tiếp lửa truyền thống - mãi mãi tuổi hai mươi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922634 T312Y
Số ĐKCB: PD.029376, PM.039976

8496 Người kinh đô cũ : Tiểu thuyết / Hà Khánh Linh. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558K
Số ĐKCB: PD.029361, PM.039975

8497 Búp bê gỗ : Tập truyện ngắn / Vũ Ngọc Thảo. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 289tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B521B
Số ĐKCB: PD.029362, PM.039974

8498 Tên trộm đào hoa / Maurice Leblance; Tạ Văn Bảo dịch; Tiến Thăng hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 275tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T254T
Số ĐKCB: PD.029374, PM.039972, PM.039973

8499 Rẻo đất lãng quên của trời : Tập truyện ngắn / Quan Nam Trường Định. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R205Đ
Số ĐKCB: PD.029373, PM.039971

8500 Giấc mơ đôi chân thiên thần / Trần Trà My. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-119M
Số ĐKCB: PD.029372, PM.039970

8501 Vật đổi sao dời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Dũng. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 148tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V124Đ
Số ĐKCB: PD.029375, PM.039969

8502 Nước mắt đỏ và những truyện ngắn khác : Tiểu thuyết, truyện ngắn / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N556M
Số ĐKCB: PD.029369, PM.039968, LD.001046

8503 Miss Sai Gon / Lee Dong Soon; Bae Yang Soo dịch, Khánh Chi hiệu đính. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7 M313S
Số ĐKCB: PD.029360, PM.039967

8504 Mi là người bình thường : Truyện ngắn / Lê Đạt. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M300L
Số ĐKCB: PD.029377, PM.039966

8505 Tựu trường / Xuân Diện biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 170tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T566T
Số ĐKCB: PD.029370, PM.039965

8506 Người truyền ký ức / Lois Lowry; Nguyễn Quỳnh Trang dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558T
Số ĐKCB: PD.029379, PM.039964

8507 20 truyện ngắn đặc sắc vùng cao / Nguyễn Thái Anh tuyển chọn; Phạm Thái Ba trang bìa. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H103M
Số ĐKCB: PD.029378, PM.039962, PM.039963

8508 Đôi tròng : Tiểu thuyết / Thành Thế Vỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452T
Số ĐKCB: PD.029354, PM.054255

8509 Cơn lốc đen / Cầm Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C464L
Số ĐKCB: PD.029355, PM.054241, PM.054242

8510 Rừng hoang / Mã A Dềnh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556H
Số ĐKCB: PD.029325, PM.054235, PM.054236

8511 Quán trần gian : Tiểu thuyết / Đỗ Nhật Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 232tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU105T
Số ĐKCB: PD.029326, PM.054239

8512 Suối quên / Trương Hữu Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S515Q
Số ĐKCB: PD.029327, PM.054238

8513 Gió hoang : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 GI400H
Số ĐKCB: PD.029328, PM.054253

8514 Truyện cười Việt Nam hiện đại / Nguyễn Cừ giới thiệu, s.t., chọn, kể. - Lần thứ 8, có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 TR527C
Số ĐKCB: PD.029333, LD.004203, PM.054237

8515 Đào nương : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ108N
Số ĐKCB: PD.029335, PM.054249

8516 Chuyện quê : Tập truyện / Bùi Đinh Hiển. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527Q

Số ĐKCB: PD.029334, PM.054248

8517 Dòng sông chở kiếp : Tiểu thuyết / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D431S

Số ĐKCB: PD.029356, PM.054219

8518 Xa xăm : Tiểu thuyết / Hào Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 X100X

Số ĐKCB: PD.029357, PM.054260

8519 Bến đa đoan : Tiểu thuyết / Vũ Thảo Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B254Đ

Số ĐKCB: PD.029358, PM.054261

8520 Phù thuỷ xuất chiêu : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Hoà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 254tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH500T

Số ĐKCB: PD.029350, PM.054244

8521 Tình yêu tộc loại : Tiểu thuyết / Hoàng Trung Việt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 311tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312Y

Số ĐKCB: PD.029351, PM.054246

8522 Cún bụi đời / Daniel Pennac; Nguyễn Minh Hoàng d.; Miles Hyman m.h. - Hà Nội : Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C512B

Số ĐKCB: PD.029332, PM.054245, TN.011027, TN.011028, TN.011029

8523 Hoàng hôn xanh : Tiểu thuyết / Xuân Thu. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407H

Số ĐKCB: PD.029359, LD.004574, PM.054262

8524 Đường đời đường văn / Anh Chi. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 Đ561Đ

Số ĐKCB: PD.029349, PM.054233, PM.054234

8525 Chuyện về bà mẹ Việt Nam anh hùng : Truyện kí / Tô Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527V

Số ĐKCB: PD.029324, PM.054220, PM.054221

8526 Đường đời : Tiểu thuyết / Hoàng Dự. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 419tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561Đ

Số ĐKCB: PD.029346, PM.054243

8527 Tháng ngày cách biệt : Truyện / Cao Ngọc Thắng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH106N

Số ĐKCB: PD.029347, PM.054231, PM.054232

8528 Cỏ lồng vực : Tập truyện / Đoàn Lư. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C400L
Số ĐKCB: PD.029348, PM.054229, PM.054230

8529 Ngân Hà sông chảy về đâu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Viết Tại. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG121H
Số ĐKCB: PD.029336, PM.054254

8530 Nữ hoàng đá đỏ : Tiểu thuyết / Thái Chí Thanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N550H
Số ĐKCB: PD.029337, PM.054226

8531 Một thời giông bão : Tập truyện / Đặng Quang Tình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458T
Số ĐKCB: PD.029338, LD.005193, PM.054227

8532 Dòng sông thao thức : Tập truyện / Nguyễn Ngọc Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 302tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D431S
Số ĐKCB: PD.029339, PM.054222

8533 Bệnh nhân người Anh / Michael Ondaatfe; Hồ Như dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 412tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 897 B256N
Số ĐKCB: PD.029193, PM.039610, PM.039611

8534 Biết đâu địa ngục thiên đường : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B308Đ
Số ĐKCB: PD.029201, PM.039612, PM.039613

8535 Diệp gia kiếm / Mộng Bình Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2009. - 418tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 D307G
Số ĐKCB: PD.029272, PM.039614, PM.039615

8536 Tây Sơn bi hùng truyện : Tiểu thuyết lịch sử / Lê Đình Danh. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 778tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T126S
Số ĐKCB: PD.029205, PM.039616, PM.039617

8537 Bà trùm thế giới ngầm : Tiểu thuyết / Keenleyside Hương. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 646tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B100T
Số ĐKCB: PD.029197, PM.039618, PM.039619

8538 Chuyện tuổi chúng mình / Thu Quyên b.s. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 174tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.039620, PM.039621, TN.011018, TN.011019, TN.011020, PD.029157

8539 Phù du cách mỏng : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Chánh. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 341tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH500D
Số ĐKCB: PD.029207, PM.039624, PM.039625

8540 Đôi khi tình yêu vẫn hay đi lạc đường : Truyện ngắn hài hước / Dili. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ452K
Số ĐKCB: PD.029206, PM.039626, PM.039627

8541 Xuất khẩu cười : Tiểu phẩm / Lê Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 316tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 X504K
Số ĐKCB: PD.029208, PM.039628, PM.039629

8542 Vàng son huyết lệ : Một thiên tình hận. Hồi ký / Minh Phụng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 335tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 V106S
Số ĐKCB: PD.029279, PM.039630, PM.039631

8543 Tân liêu trai chí dị / Lưu An, Vũ Ngọc Ruấn, Nguyễn Thị Thu. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T121L
Số ĐKCB: PD.029278, PM.039634, PM.039635

8544 Đàn bà uống rượu : Tạp văn / Nguyễn Việt Hà. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 Đ105B
Số ĐKCB: PM.039637, LD.009882, PD.029220, PM.039636, LD.006906

8545 Giai nhân trong tháp cổ : Truyện kinh dị / Song Trường tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 274tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 GI103N
Số ĐKCB: PD.029211, PM.039639, LD.004470, PM.039638

8546 Phấn hoa lầu xanh / Tào Đình; Nguyễn Thị Thúy Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 283tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 PH121H
Số ĐKCB: PD.029217, PM.039640, PM.039641

8547 Áo khoác lông chồn / John O'hara; Đinh Thị Thanh Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2010. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A108K
Số ĐKCB: PD.029192, PM.039658

8548 Người trả thù cho các hầm mộ / Patrick Jérôme Lambert; Hiệu Constant dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. - 405tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NG558T
Số ĐKCB: PD.029280, PM.039659, PM.039660

8549 Nàng chương A Đoan : Truyện kinh dị / Song Trường tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 N106C
Số ĐKCB: PD.029187, PM.039661, PM.039662

8550 Tình sử Võ Tắc Thiên / Lâm Ngữ Đường. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312S
Số ĐKCB: PD.029209, PM.039663, PM.039664

8551 Người thầy dạy đánh kiếm / Alexandre Dumas; Đoàn Doãn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NG558T
Số ĐKCB: PD.029222, PM.039667, PM.039668

8552 Triệu phú khu ổ chuột. / Uikas Swarup; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR309P
Số ĐKCB: PD.029190, PM.039669, PM.039670

8553 Cọp trắng : Tiểu thuyết / Aravind Adiga; Thi Trúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 352tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C434T
Số ĐKCB: PD.029200, PM.039671, PM.039672

8554 Ông bạn đẹp / Guyde Maupassant; Phùng Văn Tửu dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 540tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Ô455B
Số ĐKCB: PD.029202, PM.039673, PM.039674

8555 Nữ phù thủy = The Sorceness : Bí mật của Nicholas' Flamel bất tử / Michael Scott; Thanh Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 615tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N550P
Số ĐKCB: PD.029191, PM.039675, PM.039676

8556 Cuộc đời ngắn ngủi và kỳ lại của Oscar Wao / Junot Díaz; Nguyễn Thị Hải Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Sòn, 2010. - 389tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C514Đ
Số ĐKCB: PD.029198, PM.039677, PM.039678

8557 Những con tuấn mã / Cormac McCarthy; Nguyễn Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556C
Số ĐKCB: PD.029194, PM.039679, PM.039680

8558 Truyện ngắn Trung Quốc : Được giải thưởng văn học Lỗ Tấn / Trinh Bảo dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR527N
Số ĐKCB: PD.029221, PM.039642, PM.039643

8559 Tấm gương ma quái : Truyện quái dị ở trường học. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 175tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T120G
Số ĐKCB: PD.029219, PM.039644, PM.039645

8560 Thành phố vùng thảo nguyên / Cormac McCarthy; Lại Thu Trinh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2010. - 422tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH107P
Số ĐKCB: PD.029195, PM.039681, PM.039682

8561 Những cuộc hôn thú man dại / Yan Kepfêlec; Trịnh Xuân Hoành dịch; Vũ Quần Phương giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556C
Số ĐKCB: PD.029218, PM.039646, PM.039647

8562 Một nửa đại đội : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 229tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458N
Số ĐKCB: PD.029188, PM.039648, PM.039649

8563 Bá tước Dracula ma cà rồng / Bram Stoker. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 509tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859 B100T
Số ĐKCB: PD.029204, PM.039683, PM.039684

8564 Kẻ săn người / Chiristophe Guillaumot; Lê Thị Hiệu dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 325tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 K200S
Số ĐKCB: PD.029189, PM.039650, PM.039651

8565 Giữa dòng chảy lạc : Tiểu thuyết / Nguyễn Danh Lam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-551D
Số ĐKCB: PD.029196, PM.039652, PM.039653

8566 Bá tước Môngtơ Crixtô : Tiểu thuyết / Alexanđrơ ĐuyMa; Mai Thế Sang dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.029203, PM.039654, PM.039655, PD.045201, PM.076791, PM.076792

8567 Tình yêu kéo dài 3 năm / Frédéric Beigbeder; Nguyễn Trần Kiên biên dịch. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T312Y
Số ĐKCB: PD.029210, PM.039656, PM.039657

8568 Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn ngữ văn lớp 12 : Định hướng dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; thiết kế bài học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Trọng Luận (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 322tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình Giáo dục phổ thông; khái quát về chương trình ngữ văn lớp 12; bài học ngữ văn

Ký hiệu phân loại: 807 D112H
Số ĐKCB: PD.029266, PM.039905, PM.039906

8569 Cờ thiêng đất thánh : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Trung Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 C460T
Số ĐKCB: PD.029096, PM.039479, PM.039480

8570 Để mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư UPU 38. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9226408 Đ250M
Số ĐKCB: PD.029095, PM.039493, PM.039494

8571 Utopi một miếng để đời : Tiểu thuyết / Vũ Bảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 U500T
Số ĐKCB: PD.029094, PM.039491, PM.039492

8572 Truyện ngắn hay 2007. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR527N
Số ĐKCB: PD.029093, PM.039469, LD.000832, LD.008460, PM.039470

8573 Con nai trong rừng : Tiểu thuyết / Delly; Nguyễn Lan Đồng d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C430N
Số ĐKCB: PM.039467, LD.006528, PD.029092, PM.039468

8574 100 bài thơ chọn lọc thế kỷ 20 / Gia Dũng biên soạn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 331tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213208 M458T
Số ĐKCB: PD.029091, PM.039477, PM.039478

8575 Tiếng đàn môi sau bờ rào đá : Truyện ngắn / Đỗ Bích Thúy. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306Đ
Số ĐKCB: PD.029090, PM.039483, PM.039484

8576 Cái chết của vua TsonGor / Laurent Gaudé; Tố Châu dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C103C
Số ĐKCB: PD.029089, PM.039495, PM.039496

8577 Con nhân mã ở trong rừng : Tiểu thuyết / Moacyr Scliar; Trịnh Lữ dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C430N
Số ĐKCB: PD.029088, PM.039489, PM.039490

8578 Niềm vui chợt đến / Lê Thành Đô. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.029086, PM.039472, LD.001776, LD.005439, LD.005443, PM.039471

8579 Nguyên Phi Ỷ Lan : Tiểu thuyết lịch sử / Quỳnh Cư. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 246tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 NG527P
Số ĐKCB: PD.029083, PM.039481, PM.039482

8580 20 truyện ngắn đặc sắc về Hà Nội / Nguyễn Thái Anh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922308 H103M
Số ĐKCB: PD.029081, PM.039485, PM.039486

8581 Đất rừng phương Nam / Đoàn Giỏi. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124R
Số ĐKCB: PD.029068, PM.039487, PM.039488

8582 Nguyễn Du đời và tình / Đinh Công Vĩ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 NG527D
Số ĐKCB: PD.029065, PM.039465, PM.039466

8583 Đặc sắc văn chương Vũ Trọng Phụng / Trần Đăng Thao. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 Đ113S
Số ĐKCB: LD.003896, PD.029067, PM.039475, PM.039476

8584 Đường du mục / Didier Daeninckx; Bằng Nguyên dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 224tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 D561D
Số ĐKCB: PD.029066, PM.039463, PM.039464

8585 Chạng vạng = Twilight / Stephenie Meyer; Tịnh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 693tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 CH106V
Số ĐKCB: PD.028997, PM.039435, PM.039436

8586 Trăng non = New moon / Stephennie Meyer; Tịnh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 747tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR116N

Số ĐKCB: PD.028996, PM.039437, PM.039438

8587 Thiên thần và ác quỷ = Angels and demons / Dan Brown. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH305T

Số ĐKCB: PD.028972, PM.039427, PM.039428

8588 Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư UPU lần thứ 37. - Hà Nội : Bưu điện, 2009. - 166tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92264 NH556B

Số ĐKCB: PD.028992, PM.039395

8589 Hừng đông = Breaking Dawn / Stephenie Meyer; Tịnh Thủy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H556Đ

Số ĐKCB: PD.028998, PM.039433, PM.039434

8590 Điểm dối lừa / Dan Brown; Văn Thị Thanh Bình dịch; Trần Bình Minh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 511tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ304D

Số ĐKCB: PD.028971, PM.039429, PM.039430

8591 Bí ẩn Đặng / Anne Pitoiset, Claudine Wery; Nguyễn Văn Sự dịch; Hoàng Văn Minh hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 267tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B300Â

Số ĐKCB: PD.028973, PM.039369

8592 Nhật thực = Eclipse / Stephenie Meyer; Tịnh Thủy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 943tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH124T

Số ĐKCB: PD.029008, PM.039431, PM.039432

8593 Những giải vàng, bạc, đồng quốc tế và giải nhất Việt Nam : Các cuộc thi viết thư UPU 1987 - 1996. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922634 NH556G

Số ĐKCB: PD.028987, PM.039396

8594 Những bài ca giáo lý : Sách cổ người Dao / Trần Hữu Sơn (Ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 541tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.978 NH556B

Số ĐKCB: PD.028984, PM.039403, PM.039404, PM.039405

8595 Thiên vọng : Tiểu thuyết / Lâm Mi; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 901tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305V

Số ĐKCB: PD.028802, PM.039129, PM.039130, PM.039131

8596 Địa đồ di cốt : Tiểu thuyết / James Rollins, Đinh Thế Lộc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ301Đ

Số ĐKCB: PD.028801, PM.039126, PM.039127, PM.039128

8597 Sherlock Holmer mất tích : Hai năm ở Tây Tạng / Jamyang Norbu; Dịch: Hồng Vân, Công Mỹ. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 442tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 SH200R

Số ĐKCB: PD.028805, PM.039117, PM.039118, PM.039119

8598 N.P / Banana Yoshimoto; Lương Việt Dzũng dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 257tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 N000P

Số ĐKCB: PD.028872, PM.039093, PM.039094, PM.039095

8599 Tình yêu tộc loại : Tiểu thuyết / Hoàng Trung Việt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 311tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312Y

Số ĐKCB: PD.028889, PM.039033, PM.039034, PM.039035

8600 Ngôi nhà vắng giữa bến sông : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NG452N

Số ĐKCB: PD.028895, PM.039036, PM.039037, PM.039038

8601 Người đàn bà sợ mưa : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NG558G

Số ĐKCB: PD.028877, PM.039039, PM.039040, PM.039041

8602 Cuộc đời của Pi : Tiểu thuyết / Yannn Martel; Trịnh Lữ dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 550tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C514Đ

Số ĐKCB: PD.028865, PM.039066

8603 Mùa trăng khuyết : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M501T

Số ĐKCB: PD.028904, PM.039042, PM.039043, PM.039044

8604 Tác phẩm nghị luận trung đại Việt Nam. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 08 001 T101P

Số ĐKCB: PD.028854, PM.038905, PM.038906

8605 Ông già phù thuỷ : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 Ô455G

Số ĐKCB: PD.028902, PM.039045, PM.039046, PM.039047

8606 Những người thân, những người bạn : Chân dung và tiểu luận / Hoàng Trung Thông; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 587tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 09 NH556N

Số ĐKCB: PD.028897, PM.038910, PM.038911, PM.038912

8607 Những người mang đôi mắt buồn : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH556N

Số ĐKCB: PD.028901, PM.039048, PM.039049, PM.039050

8608 Thương cánh hoa sim : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TH561C

Số ĐKCB: PD.028905, PM.039051, LD.025186, PM.039052, PM.039053

8609 Nhật ký trong tù số phận và lịch sử : Phóng sự và tiểu luận / Hoàng Quảng Uyên. - In lần thứ 3, có sữa chữa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 282tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 134 08 NH124K

Số ĐKCB: PD.028874, PM.038913, PM.038914

8610 Tỷ phú bụi đời : Tập bút ký. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 T600P

Số ĐKCB: PD.028883, PM.039054, PM.039055, PM.039056

8611 Thơ trẻ 360 độ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 123tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 140 8 TH460T

Số ĐKCB: PD.028906, PM.038915, PM.038916, PM.038917

8612 Mùa hè của tôi : Những bài viết hay nhất cuộc thi viết "Mùa hè của tôi". - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M501H

Số ĐKCB: PD.028850, PM.039057, PM.039058, PM.039059

8613 Tình khúc Biển : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Lương. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 202tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 T312K

Số ĐKCB: PD.028875, PM.038918, PM.038919, PM.038920

8614 20 truyện ngắn đặc sắc vùng cao / Nguyễn Thái Anh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 H103M

Số ĐKCB: PD.028841, PM.039060, PM.039061, PM.039062

8615 Những truyện ngắn đồng quê. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 NH556T

Số ĐKCB: PD.028903, PM.039063, PM.039064, PM.039065

8616 600 truyện cười / Lê Bá Thự sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 S111T

Số ĐKCB: PD.028909, PM.038921, PM.038922, PM.038923

8617 Chuyện tình của tướng Cao Văn Khánh / Bích Thuận. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 223tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 CH527T

Số ĐKCB: PD.028908, PM.038924, PM.038925, PM.038926

8618 Một mùa đông ở Stockholm : Tiểu thuyết / Agneta Pleij; Hoàng Cường dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 226tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn Học Thuỵ Điển)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 M452M

Số ĐKCB: PD.028910, PM.039067, PM.039068, PM.039069

8619 Lão già mê đọc truyện tình / Luis Sepúlreda; Phạm Minh Điệp dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 L108G

Số ĐKCB: PD.028864, PM.039073, PM.039074, PM.039075

8620 Những truyện hay nhất : Chủ nhân Đông Bích sơn phòng / Biên dịch: Lê Văn Đình, Thái Thi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 303tr. ; 19cm. - (Trang tên sách ghi: Văn học cổ điển Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NH556T

Số ĐKCB: PD.028915, PM.039105, PM.039106, PM.039107

8621 Văn nghị luận ở Trung học cơ sở & Trung học phổ thông / Hoàng dân. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 V115N

Số ĐKCB: PD.028809, PM.038902, PM.038903, PM.038904

8622 Chọn vợ : Tập truyện ngắn / Tạ Hữu Đỉnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 CH430V

Số ĐKCB: PD.028917, PM.038927, PM.038928, PM.038929

8623 Dòng sông trở kiếp : Tiểu thuyết / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D431S

Số ĐKCB: PD.028880, PM.038930, PM.038931, PM.038932

8624 Nước đỏ / Pascale Roze; Đặng Anh Đào dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 170tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 N557Đ

Số ĐKCB: PD.028866, PM.039070, PM.039071, PM.039072

8625 Cơ may đúng lúc / Jeremy Fisher; Đinh Thế Lộc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 102tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C460M

Số ĐKCB: PD.028891, PM.039076, PM.039077, PM.039078

8626 Xin cạch đàn ông / Katarzyna Grochola; Lê Bá Thự dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 335tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 X311C

Số ĐKCB: PD.028857, PM.039079, PM.039080, PM.039081

8627 Chuyện xưa chuyện nay : Truyện ký / Vũ Kiêm Ninh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 281tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 840 3 CH527X

Số ĐKCB: PM.038933, PM.038935, LD.025189, PD.028916, PM.038934

8628 Những giấc mơ cắt dán : Thơ / Trần Quang Đạo. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 NH556G

Số ĐKCB: PD.028831, PM.038936, PM.038937, PM.038938

8629 Đêm trắng phập phù : Tập truyện ngắn / Trần Trung Sáng. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 127tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 Đ253T

Số ĐKCB: PD.028835, PM.038939, PM.038940, PM.038941

8630 Giấc mơ đôi chân thiên thần / Trần Trà My. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 20tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 GI-119M

Số ĐKCB: PD.028856, PM.038942, PM.038943, PM.038944

8631 Mới yêu : Truyện ngắn tình yêu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 212tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 340 8 M462Y

Số ĐKCB: PD.028863, PM.038945, PM.038946, PM.038947

8632 Những con đường : Dịch văn học - văn học dịch. Tiểu luận và bút ký / Thúy Toàn. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 44 NH556C

Số ĐKCB: PD.028833, PM.038948, PM.038949, PM.038950

8633 Đêm tiền sử : Truyện ngắn / Đỗ Phấn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 Đ253T

Số ĐKCB: PD.028922, PM.038951, PM.038952

8634 Những giải vàng, bạc, đồng quốc tế và giải nhất Việt Nam : Các cuộc thi viết thư UPU 1987-1996. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2009. - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 33 bức thư đoạt giải vàng, bạc,đồng quốc tế và giải nhất Việt Nam các năm 1

Ký hiệu phân loại: 895.922 634 NH556G

Số ĐKCB: PD.028829, PM.038953, PM.038954

8635 Hành trình cậu ấm trên đất Pháp / Lê Hữu Thọ; Kamal Nguyễn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H107T

Số ĐKCB: PD.028839, PM.039082, PM.039083

8636 Việt Nam 9 bản hùng văn / Hà Duy Biển. - Hà Nội : Thông tin & Truyền thông, 2009. - 170tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 09 V308N

Số ĐKCB: PD.028832, PM.038955, PM.038956

8637 Giấc mơ của Martin / Francoise Henry; Trần Hải dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 GI-119M

Số ĐKCB: PD.028848, PM.039084, PM.039085, PM.039086

8638 Momo : Câu chuyện kỳ lạ về những kẻ ăn cắp thời gian và một cô bé giành lại cho con người thời gian đã mất / Michael Ende; Lê Chu Cầu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 173tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 M400N

Số ĐKCB: PD.028849, PM.039087, PM.039088, PM.039089

8639 Anh em Nguyễn Tường Tam - Nhất Linh ánh sáng và bóng tối : Khảo cứu về Tự Lực Văn Đoàn / Khúc Hà Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 332 09 A107E

Số ĐKCB: PD.028826, PM.038957, PM.038958, PM.038959

8640 Ba gã cần khử : Đốm xanh nhỏ trên bờ tây / J.P. Manchette; Thuận dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B100G

Số ĐKCB: PD.028870, PM.039090, PM.039091, PM.039092

8641 Con đã đến trong cuộc đời này : Tập truyện ngắn / Đặng Thị Thanh Hương. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 C430Đ

Số ĐKCB: PD.028836, PM.038960, PM.038961, PM.038962

8642 Mặt trời nhà Scorta : Tiểu thuyết / Laurent Gaudé; Dương Tường dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M118T
Số ĐKCB: PD.028861, PM.039096, PM.039097, PM.039098

8643 7 ngày trên sa mạc : Tập truyện ngắn / DiLi. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 B112N
Số ĐKCB: PD.028858, PM.038963, PM.038964, PM.038965

8644 Vĩnh biệt Tugumi / Banana Yoshimoto; Vũ Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.6 V312B
Số ĐKCB: PD.028873, PM.039099, PM.039100, PM.039101

8645 Cô bé Fadette / George Sand; Nguyễn Trọng Đinh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 285tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 C450B
Số ĐKCB: PD.028869, PM.039102, PM.039103, PM.039104

8646 Một lời hứa / Sorj Chalandon; Lê Hồng Sâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 301tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 M452L
Số ĐKCB: PD.028840, PM.038966, PM.038967, PM.038968

8647 Người truyền ký ức. / Lois Lowry; Nguyễn Quỳnh Trang dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 NG558T
Số ĐKCB: PD.028847, PM.039108, PM.039109, PM.039110

8648 Truyện ngắn chọn lọc / Đoàn Ngọc Hà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.038969, PM.038970, PM.038971, LD.001369, LD.001374, LD.003328, PD.028816

8649 Chuyện kể về một gia đình liệt sĩ / Hoàng, Liêm. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 235tr. ; 21cm. - (Tủ sách tiếp lửa truyền thống - mãi mãi tuổi hai mươi)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 840 3 CH527K
Số ĐKCB: PD.028853, PM.038972, PM.038973, PM.038974

8650 Thơ trung đại Việt Nam. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 110 8 TH460T
Số ĐKCB: PD.028859, PM.038975, PM.038976

8651 Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư UPU lần thứ 37. - Hà Nội : Bưu điện, 2009. - 165tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 64 NH556B
Số ĐKCB: PD.028823, PM.038977, PM.038978

8652 Để mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn : Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư UPU 38. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2009. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 640 8 Đ250M
Số ĐKCB: PD.028807, PM.038979, PM.038980

8653 Quán cháo lú : Tập truyện vừa / Hoàng Công Khanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 259tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 QU105C
Số ĐKCB: PD.028822, PM.038981, PM.038982, PM.038983

8654 Chuyện đời : Tạp bút / Nguyễn Mẫn Nhuệ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 840 3 CH527Đ

Số ĐKCB: PD.028913, PM.038984, PM.038985, PM.038986

8655 Cánh bướm bạc : Tập truyện ngắn / Hoàng Thu Thủy. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 C107B

Số ĐKCB: PD.028918, PM.038987, PM.038988, PM.038989

8656 Những người giữ lửa tình yêu với sách / Nguyễn Hữu Giới tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 840 8 NH556N

Số ĐKCB: PD.028879, PM.038990

8657 Phù thủy xuất chiêu : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Hòa. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 245tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34

Số ĐKCB: PD.028923, PM.038991, PM.038992, PM.038993

8658 Chuyện đố mà không cười / Tạ Đoan Hồng sưu tầm, biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 840 2 CH527Đ

Số ĐKCB: PD.028920, PM.038994, PM.038995, PM.038996

8659 Bài ca sát thát : Tiểu thuyết / Đặng Huy Hải Lâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 B103C

Số ĐKCB: PD.028927, PM.038997, PM.038998, PM.038999

8660 Hoa bất tử : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thanh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 459tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 H401B

Số ĐKCB: PD.028876, PM.039000, PM.039001, PM.039002

8661 Thầy và trò / Thu Hà biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 159tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 TH126V

Số ĐKCB: PD.028851, PM.039003, PM.039004, PM.039005

8662 Gắn bó : Tiểu thuyết / Đỗ Văn Ninh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2009. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 G115B

Số ĐKCB: PM.039019, LD.004488, PD.028924, PM.039018, PM.039020

8663 Cánh rừng xanh gió thổi : Thơ / Hoàng Kim Dung. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2009. - 206tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 C107R

Số ĐKCB: PD.028843, PM.039015, PM.039016, PM.039017

8664 Truyện ngắn hay 2009. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 145tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 340 8 TR527N

Số ĐKCB: PD.028852, PM.039012, PM.039013, PM.039014

8665 Chuyện xưa kết đi, được chưa? / Bảo Ninh. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 CH527X

Số ĐKCB: PD.028842, PM.039009, PM.039010, PM.039011

8666 Tiếng lòng con gửi Mẹ / Thu Hà biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 104tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 840 3 T306L
Số ĐKCB: PD.028844, PM.039006, PM.039007, PM.039008

8667 Chuyện ở khe Hu : Truyện ngắn / Đỗ Anh Mỹ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2009. - 200tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 CH527Ơ
Số ĐKCB: PD.028899, PM.039021, PM.039022, LD.004299, PM.039023

8668 Tàu hải đăng / Daneiel Meynand; Nguyễn Thị Bạch Tuyết dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T111H
Số ĐKCB: PD.028867, PM.039024, PM.039025, PM.039026

8669 Về nơi bình yên : Truyện ngắn tình yêu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 340 8 V250N
Số ĐKCB: PD.028862, PM.039027, PM.039028, PM.039029

8670 Thế giới đen tối : Tiểu thuyết / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 244tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 TH250G
Số ĐKCB: PD.028871, PM.039030, PM.039031, PM.039032

8671 Marguerite Duras / Laure Adler; Dịch: Đinh Thy Reo [và những người khác]. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 848 M100R
Số ĐKCB: PD.028798, PM.039120, PM.039121, PM.039122

8672 Tuyết / Orhan Pamuk; Lê Quang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 470tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 T528
Số ĐKCB: PD.028799, PM.039123, PM.039124, PM.039125

8673 Tập đoàn W = La Groupe W : Làm thế nào để sống sót giữa bầy thú dữ / Jean Van Hamme; Dịch: Trần Huy, Trần Hải. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 45tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T123Đ
Số ĐKCB: PD.028789, PM.039278, PM.039279

8674 Dòng họ SteenFort Ông tổ nghề bia = Les Maitres de L'Orge : Charles,1854 Dựng nghiệp từ hai bàn tay trắng / Jean Van Hamme; Dịch: Trần Huy, Trần Hải. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 50tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 D431H
Số ĐKCB: PD.028787, PM.039280, PM.039281

8675 Dòng họ SteenFort Ông tổ nghề bia = Les Maitres de L'Orge : Margrit,1886 hơn cả một người tình tuyệt vời / Jean Van Hamme; Dịch: Trần Huy, Trần Hải. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 50tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 D431H
Số ĐKCB: PD.028788, PM.039282, PM.039283

8676 Hẹn với mùa thu : Thơ. - Dak Lak : Hội VHNT Dak Lak, 2009. - 172tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 H203V
Số ĐKCB: PD.028714, PM.038655, PM.038656

8677 Trở về cõi tục : Tập truyện ngắn / Trần Nguyên Ý Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 342tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR460V
Số ĐKCB: PD.028719, PM.038659, PM.038660

8678 Dã quỳ và tượng gỗ : Tập truyện ngắn / Khôi Nguyên. - Đắk Lắk : Hội Văn học nghệ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D100Q
Số ĐKCB: PD.028696, PM.038644, PM.038645, PM.038646

8679 Những gương mặt văn chương thời hiện đại : Sách tham khảo trong nhà trường / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NH556G
Số ĐKCB: PD.028706, PM.038647, PM.038648

8680 Vườn Hoang : Tập truyện ngắn: Giải khuyến khích cuộc thi sáng tác văn học tuổi trẻ / Phong Điệp. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V560H
Số ĐKCB: PD.028703, PM.038649, PM.038650

8681 Người sướng nhất : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 271tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558S
Số ĐKCB: PD.028749, PM.038653, PM.038654

8682 Chuyến viếng thăm của ngự y hoàng gia : Tiểu thuyết lịch sử / FerQlov Enquist; Đinh Thế Lộc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 418tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 CH527V
Số ĐKCB: PD.028681, PM.038689

8683 Tốc độ ánh sáng Việt Nam / Javier Carcas. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 T451Đ
Số ĐKCB: PD.028682, PM.038687, PM.038688

8684 Thiên Kiếm Luân : Hoa âm hệ liệt / Bộ Phi Yên; Phương Thuý dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305K
Số ĐKCB: PD.028633, PM.038740, PM.038741

8685 Mạn Đà La : Hoa âm hệ liệt / Bộ Phi Yên, Phương Thuý dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M105Đ
Số ĐKCB: PD.028628, PM.038738, PM.038739

8686 Hải Chi Yêu : Hoa âm hệ liệt / Bộ Phi Yên, Phương Thuý dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H103C
Số ĐKCB: PD.028632, PM.038742, PM.038743

8687 Thạch Thôn / Quách Tiểu Lộ; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 278tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH102T
Số ĐKCB: PD.028721, PM.038728, PM.038729

8688 Đệ nhất phi tần : Tiểu thuyết lịch sử / Duy Phi. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 270tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ250N
Số ĐKCB: PD.028768, PM.038710, PM.038711

8689 Góc khuất gia đình : Tiểu thuyết / Trịnh Quang Thành. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 239tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G419K
Số ĐKCB: PD.028656, PM.038675, PM.038676

8690 Thế Lữ một khách tình si / Vu Gia. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 782tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 TH250L
Số ĐKCB: PD.028616, PM.038677, PM.038678

8691 Những mối tình của đại thi hào Goethe / Nguyễn Bản. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 112tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 831 NH556M
Số ĐKCB: PD.028744, PM.038679, PM.038680

8692 Tài hùng biện của các nguyên thủ Quốc gia / Biên soạn: Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.5 T103H
Số ĐKCB: PD.028740, PM.038681, PM.038682

8693 Tất cả dưới chân tôi : Tiểu thuyết / Isabelle Alexis; Ngọc Lan dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 T124C
Số ĐKCB: PD.028723, PM.038683, PM.038684

8694 Lang thang theo định mệnh : Quá giang vòng quanh thế giới ghi chép / Kinga Freespirit; Dịch: Ngô Hà Nhi, Phạm Hải Sơn, Phi Ba; Phi Ba hiệu đính. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 479tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.83 L106T
Số ĐKCB: PD.028639, PM.038685, PM.038686

8695 Ai nói tuổi trẻ không thể lầm lỡ : Tiểu thuyết / Hà Tiểu Thiên; Trịnh Thị Huệ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A103N
Số ĐKCB: PD.028736, PM.038661, PM.038662

8696 Yêu tinh tình yêu / Nguyễn Vi; Bảo Trâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 328tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Y606T
Số ĐKCB: PD.028724, PM.038665, PM.038666

8697 Sông Hồng và làng bãi : Tản văn / Thanh Hào. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 271tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 S455H
Số ĐKCB: PD.028689, PM.038663, PM.038664

8698 Những mối tình nổi tiếng trong truyền thuyết và lịch sử Việt Nam / Hà Phạm tuyển chọn, biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 150tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NH556M
Số ĐKCB: PD.028726, PM.038667, PM.038668

8699 Cái Vạc Vàng có đòn khiêng bằng kim khí / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C103V
Số ĐKCB: PD.028699, PM.038669, PM.038670

8700 Nước mắt người điên : Tập truyện ngắn / Đinh Thanh Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N557M
Số ĐKCB: PD.028742, PM.038671, PM.038672

8701 Theo dấu chân Người : Truyện thơ: Hưởng ứng cuộc thi "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" / Tô Phúc Hưng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2009. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những tác phẩm viết về Hồ Chí Minh với tất cả tấm lòng kính yêu, ca ngợi và sự hiểu biết vô cùng sâu sắc về cuộc đời vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH205D
Số ĐKCB: PD.028660, PM.038673

8702 Lửa của đất : Ký sự / Nguyễn Tư đương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 409tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 L551C
Số ĐKCB: PD.028643, PM.038674

8703 Mối tình đầu của hoa hậu làng tôi : Truyện và tiểu thuyết / Vũ Quang Vinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 362tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M452T
Số ĐKCB: PD.028708, PM.038651, PM.038652

8704 Truyện ngắn hay văn nghệ trẻ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.028697, PM.038657, PM.038658

8705 Song anh nữ hiệp / Phan Cảnh Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S431A
Số ĐKCB: PD.028621, PM.038744, PM.038745

8706 Thiên thần sám hối : Tiểu thuyết / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 185tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH305T
Số ĐKCB: PD.028529, PM.038456

8707 Lời vàng cho cuộc sống / Hương Nga b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 195tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.008450, LD.008452, LD.009508, LD.009586, PD.028551, PM.038449, PM.038450

8708 Nỗi buồn đi qua : Tiểu thuyết / Nguyễn Hoàng Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 179tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N452B
Số ĐKCB: PD.028409, PM.038318, PM.038319

8709 Miền tâm tư : Hồi ức văn nghệ - tản văn - bình thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284
Số ĐKCB: PD.028426, PM.038323, PM.038324

8710 Mối tình đầu : Truyện tình yêu thế giới. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M452T
Số ĐKCB: PD.028443, PM.038325, PM.038326

8711 Thơ quê hương và những lời bình / Phương Ngân tuyển chọn. - Hà Nội : Đại học quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TH460Q

Số ĐKCB: PD.028393, PM.038337, PM.038338, PM.038339

8712 Tiếng cười bóng đá : Truyện cười / Đặng Việt Thuỷ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 T306C

Số ĐKCB: PD.028423, PM.038381, PM.038379

8713 Đêm hội Long Trì / Nguyễn Huy Tưởng; Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 Đ253H

Số ĐKCB: PD.028413, PM.038393

8714 Văn học nghệ thuật trong cơ chế thị trường và hội nhập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H

Số ĐKCB: PD.028394, PM.038404

8715 Đêm cuối ở Côn Sơn : Truyện ngắn / Phạm Thuận Thành. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253C

Số ĐKCB: PD.028305, PM.038168

8716 Vùng sóng : Tiểu thuyết / Ngọc Tự. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 285tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V513S

Số ĐKCB: PD.028300, PM.038175, PM.038176

8717 Thạch Lam tuyển tập / Thạch Lam. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 353tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 T527T

Số ĐKCB: PD.028314, PM.038185, PM.038186

8718 Mùa chim di trú : Tập truyện / Nguyễn Hải. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M501C

Số ĐKCB: PD.028321, PM.038179, PM.038180

8719 Nỗi đau nhân thế : Án oan chốn quan trường / Tầm Lạc biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 N452Đ

Số ĐKCB: PD.028324, PM.038187, PM.038188

8720 Mưa / S. Maugham; Nguyễn Việt Long dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 467tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M501

Số ĐKCB: PD.028270, PM.038160, PM.038161

8721 Mưa bụi : Tập truyện / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M551B

Số ĐKCB: PD.028269, PM.038166, PM.038167

8722 Kẻ hành hương mê đắm / N.S Lescov; Võ Minh Phú dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2008. - 191tr. ; 20cm. - (Tủ sách Văn học Nga)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 K200H

Số ĐKCB: PD.028295, PM.038171, PM.038172

8723 Giấc mơ màu lá : Tiểu thuyết / Hoàng Hương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI - 119M
Số ĐKCB: PD.028304, PM.038181, PM.038182

8724 Giấc mơ Mỹ / Vương Tâm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 236tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-119M
Số ĐKCB: PD.028309, PM.038169, PM.038170

8725 Lạc giữa lòng Mường : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 397tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn học các dân tộc thiểu số)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 L101G
Số ĐKCB: PD.028311, PM.038189, PM.038190

8726 Duch Bum, Dăm Sơ Dang : Truyện thỏ BaHNar / Nguyễn Quang Huệ sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2008. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.93 D500C
Số ĐKCB: PD.028302, PM.038183, PM.038184

8727 Chuyện tình Thăng Long - Hà Nội / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 234tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.028291, PM.038149

8728 Hồn Thời Gian : Tản Văn / Bảo Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 H454T
Số ĐKCB: PD.028290, PM.038148

8729 Cõi đời hư thực : Tiểu thuyết / Bùi Thanh Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 C428Đ
Số ĐKCB: PD.028286, LD.005007, PM.038162, PM.038163

8730 Về nhà hỏi vợ : Truyện cười hiện đại / Mai Ngọc sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 187tr. ; 17cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 V250N
Số ĐKCB: PD.028330, PM.038238, PM.038239

8731 Truyện Kiều : Truyện thơ / Nguyễn Du. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 155tr. ; 15cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922132 TR527K
Số ĐKCB: PD.028329, PM.038234, PM.038235

8732 Chuyện về những cô gái tóc vàng hoe / Thư Hiền. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 CH527V
Số ĐKCB: PD.028267, PM.038164, PM.038165

8733 Thơ tình trong phong trào thơ mới / Hà Minh Đức giới thiệu và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028280, PD.028332, PM.038229, PM.038230, PM.038231, PM.038232

8734 Thơ Hàn Mạc Tử / Hàn Mạc Tử. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 165tr. ; 13cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922132 TH460H
Số ĐKCB: PD.028281, PM.038233

8735 Ông cháu cùng cười : Tập truyện cười Việt Nam và thế giới / Lan Anh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 175tr. ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 Ô-455C
Số ĐKCB: PD.028331, PM.038236, PM.038237

8736 Văn học Hán Nôm dân tộc Tày / Triều Ân nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 651tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.927 V115H
Số ĐKCB: PD.028327, PM.038120, PM.038121

8737 " Vô chiêu vô thức " và viết ngắn tự chọn / Phan Cung Việt. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V450C
Số ĐKCB: PD.028277, PM.038158, PM.038159

8738 Lão Goriot : Tiểu thuyết / Honeré De Balzac; Xuân Dương dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 387tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 L108G
Số ĐKCB: PD.028278, PM.038156, PM.038157

8739 Con cháu Mon Mân : Sử thi Việt Nam / Bùi Việt Hoa. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 561tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 C430C
Số ĐKCB: PD.028246, PM.038076, PM.038077

8740 Những ý nghĩ đen tối : Tiểu thuyết / Nina Bouraoui. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556Y
Số ĐKCB: PD.028354, PM.038282, PM.038283

8741 Túp lều bác Tôm / Hariet Bítchơ Xtâu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 410tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T521L
Số ĐKCB: PD.028356, PM.038278, PM.038279

8742 Đất trời vần vũ : Tiểu thuyết / Nguyễn Một. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ124T
Số ĐKCB: PD.028355, PM.038280, PM.038281

8743 Tuyển tập truyện cười đặc sắc / Đức Anh sưu tầm & biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 T527T
Số ĐKCB: PD.028348, PM.038286, PM.038287

8744 Phong độ đàn ông / Phan An. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 136tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH431Đ
Số ĐKCB: PD.028349, PM.038284, PM.038285

8745 Đàn bà nhẹ dạ : Tập truyện ngắn / Vân Lam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 177tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ105B
Số ĐKCB: PD.028352, PM.038276, PM.038277

8746 Duyên phận tình yêu / Đỗ Quyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 145tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D527P
Số ĐKCB: PD.028346, PM.038274, PM.038275

8747 Đàn ông thật cả tin : Truyện cười / Lê Xuân Quỳnh sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 Đ105Ô
Số ĐKCB: PD.028347, PM.038272, PM.038273

8748 Tiền ơi là tiền : Tiểu thuyết / Andrea Brewn; Lê Quang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 247tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 T305Ơ
Số ĐKCB: PD.028351, PM.038288, PM.038289

8749 Người đàn ông đào hoa : Tiểu thuyết / J.P DonLeavy; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.028357, PM.038290, PM.038291

8750 Chết ngạt trong nhà kính : Tập truyện ngắn / Đàm Thùy Dương, Lê Bảo, Khiêm Như. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 262tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH258N
Số ĐKCB: PD.028353, PM.038292, PM.038293

8751 Qùa của chúa : Tiểu thuyết / Dorota Terakowska; Lê Bá Thự dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.13 QU100C
Số ĐKCB: PD.028350, PM.038294, PM.038295

8752 Gái hai chồng : Truyện ngắn các tác giả đạt giải thưởng: Nobel, Óhenry, Lỗ Tấn.... - Hà Nội : Văn học, 2008. - 469tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 G103H
Số ĐKCB: PD.028358, PM.038296, PM.038297

8753 Hương sắc thời gian : Thơ / Mai Nhật Thu. - Hà Nội : Thông Tấn, 2009. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 H561S
Số ĐKCB: PD.028175, PM.038071

8754 Hoa song đường : Thơ / Mặc Giang. - Hà Nội : Thông Tấn, 2009. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 H401S
Số ĐKCB: PD.028176, PM.038072

8755 Nữ hoàng Ai Cập : Nxb. Thanh Hóa , 2008 - 839tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 932.092 N550H
Số ĐKCB: PD.027962, PM.037517, LD.014649, LD.014644

8756 Đại Nam quốc sử diễn ca / Lê, Ngô Cát : Văn học , 2011 - 578tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phụ lục: 569-678

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ103N
Số ĐKCB: PD.028022, PM.037593, PM.037594, LD.019691

8757 Đại Nam quốc sử diễn ca / Lê, Ngô Cát : Văn học , 2011 - 578tr. ; 21cm
Tóm tắt: Bộ sử ca cũng là văn học sử cổ cận đại Việt Nam được sáng tác vào những năm 1860, 1

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ103N
Số ĐKCB: PD.028022, PM.037593, PM.037594, LD.019691

8758 Trường Chinh tuyển tập (1955 - 1975) / Trường, Chinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. -

Tóm tắt: Giới thiệu những bài nói và bài viết của đồng chí Trường Chinh từ năm 1955 ffến năm 1

Ký hiệu phân loại: 895.922434 TR561C

Số ĐKCB: PD.027777, PM.037250, PD.028391

8759 Yêu : Tiểu thuyết / Danielle Steel; Tạ Văn Bảo dịch; Tiến Thăng hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 482tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Y-606

Số ĐKCB: PD.027204, PM.036171, PM.036172

8760 Đến với thơ Chế Lan Viên / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027091, PM.035890, PM.035891

8761 Đến với thơ Nguyễn Trãi / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2005.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027082, PM.035892, PM.035893

8762 Đến với thơ Tản Đà / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027095, PM.035894, PM.035895

8763 Lời tâm sự giữa 2 thế kỷ : Thơ / Huy Cận. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 L462T

Số ĐKCB: PD.027098, PM.035896, PM.035897

8764 Đến với thơ Tú Xương / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027084, PM.035900, PM.035901

8765 Đến với thơ Bà Huyện Thanh Quan : Bước tới đèo ngang / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027097, PM.035902, PM.035903

8766 Đến với thơ Huy Cận / Ngô Viết Dinh tuyển chọn, biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027086, PM.035904, PM.035905

8767 Đến với thơ Quang Dũng / Ngô Viết Dinh chọn thơ và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027087, PM.035906, PM.035907

8768 Đến với thơ Tố Hữu / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027085, PM.035908, PM.035909

8769 Đến với thơ Nguyễn Công Trứ / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V

Số ĐKCB: PD.027089, PM.035910, PM.035911

8770 Đến với thơ Hồ Xuân Hương / Ngô Viết Dinh sưu tầm và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027088, PM.035912, PM.035913

8771 Đến với cung oán ngâm khúc / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027077, PM.035914, PM.035915

8772 Đến với tinh hoa thơ Đường / Lê Giảng biên soạn; Ngô Viết Dinh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 595tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027078, PM.035916, PM.035917

8773 Đến với thơ Xuân Diệu / Ngô Viết Dinh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 722tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027080, PM.035918, PM.035919

8774 Đến với thơ Phan Bội Châu / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027094, PM.035920, PM.035921

8775 Đến với thơ Nguyễn Đình Thi / Ngô Viết Dinh tuyển chọn vfa biên tập. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027090, PM.035922, PM.035923

8776 Đến với thơ Cao Bá Quát / Ngô Viết Dinh tuyển chọn vfa biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027096, PM.035924, PM.035925

8777 Nam quốc Sơn Hà / Ngô Viết Dinh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 400tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 N104Q
Số ĐKCB: PD.027093, PM.035926, PM.035927

8778 Cái chết của Achilles / Boris Akunin; Lê Thị Lan Hương dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 C103C
Số ĐKCB: PD.027064, PM.035705

8779 167 câu hỏi đáp về kế toán và kiểm toán / Đặng Thiệu Minh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657 M458T
Số ĐKCB: PD.027040, PM.035742, PM.035743, PM.035744, PM.035745

8780 Kỳ tích văn minh thế giới / Nguyễn Văn Huân biên soạn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. -

Tóm tắt: Gồm 5 phần: Các cung điện và pháo đài; Thánh địa tôn giáo; Nền văn minh của các di tích cổ; các thành phố nổi tiếng trong lịch sử; kì quan kiến trúc

Ký hiệu phân loại: 909 K600T
Số ĐKCB: PD.026990, PM.035794, PM.035795, PM.035796, PM.035797

8781 Cay đắng mùi đời : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 C112Đ
Số ĐKCB: PD.026992, PM.035501, PM.035502, PM.035503, PM.035504

8782 Hai vợ : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. - 155tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 H103V
Số ĐKCB: PD.026991, PM.035505, PM.035506, PM.035507, PM.035508

8783 Lời thề trước miễu : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92232 L462T
Số ĐKCB: PD.027000, PM.035509, PM.035510, PM.035511, PM.035512

8784 Một chữ tình : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92232 M458C
Số ĐKCB: PD.026999, PM.035513, PM.035514, PM.035515, PM.035516

8785 Khóc thầm : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. - 180tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 KH419T
Số ĐKCB: PD.027001, PM.035517, PM.035518, PM.035519, PM.035520

8786 Tại tôi / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 T103T
Số ĐKCB: PD.026995, PM.035529, PM.035530, PM.035531, PM.035532

8787 Bảng lảng trời xanh / Tàn Tuyết; Nhân Văn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 B106L
Số ĐKCB: PD.026986, PM.035533, PM.035534, PM.035535, PM.035536

8788 Cô bé nhìn mưa : Hối ức / Đặng Thị Hạnh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 396tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922803 C450B
Số ĐKCB: PD.027012, PM.035537, PM.035538, PM.035539, PM.035540

8789 Đảo cát trắng : Tiểu thuyết / Đặng Thiều Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ108C
Số ĐKCB: PD.026978, PM.035541, PM.035542, PM.035543, PM.035544

8790 Tình báo không phải là nghề của tôi : Tiểu thuyết tình báo / Khuất Quang Thuỵ. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312B
Số ĐKCB: PD.026975, PM.035545, PM.035546, PM.035547, PM.035548

8791 Cánh buồm nhỏ : Tự truyện / Lê Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 517tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.035549, PM.035550, PM.035551, PM.035552, LD.009332, LD.009405, PD.026977

8792 Người xanh của trái đất hồng / Vitali Melentien; d.: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt. - Hà Nội : Kim Đồng, 2008. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.035553, PM.035554, PM.035555, PM.035556, TN.010879, TN.010880, TN.010881, PD.027021

8793 Hoàng nê phố / Tàn Tuyết; Nhân Văn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H407N

Số ĐKCB: PD.027024, PM.035557, PM.035558, PM.035559, PM.035560

8794 Trần Bạch Đằng du ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 221tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228303 TR121B

Số ĐKCB: PD.027030, PM.035561, PM.035562, PM.035563, PM.035564

8795 Bên dòng thi ca : Chân dung nhà thơ, tiểu luận phê bình, đời sống văn học / Nguyễn Hữu Quý. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 B254D

Số ĐKCB: PD.026974, PM.035565, PM.035566, PM.035567, PM.035568

8796 Nữ tướng họ Lưu : Tập truyện dã sử / Vũ Phong. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 N550T

Số ĐKCB: PD.027014, PM.035569, PM.035570, PM.035571, PM.035572

8797 Những giai thoại hay nhất về tình yêu và cuộc sống / Nguyễn Việt Thắng sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.035573, PM.035574, PM.035575, PM.035576, PD.028148, PM.038070, PD.027025

8798 Quê hương trong lòng Bác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 QU250H

Số ĐKCB: PM.029711, PD.017995

8799 Tứ thế đồng đường / Lão Xá. - Hà Nội : Văn học. - 19cm. - 65000đ

Tứ thế đồng đường : Danh tác văn học Trung Quốc hiện đại / Lão Xá. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 673 ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 T534T

Số ĐKCB: PD.023613, PM.051701, PM.051702, PM.051703

8800 Hồi ức của một Geisha : Tiểu thuyết / Arthun Golden; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H452Ư

Số ĐKCB: PM.051849, PD.023677, PM.051850

8801 Hai đồng xu ở đài phun nước : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác]; Huỳnh Văn Hoa dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 233tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.008 H103D

Số ĐKCB: PM.032319, PM.032320, PM.032318, PD.026069, PM.032321

8802 Ký ức pháo binh / Nguyễn Trung Kiên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 K600Ư

Số ĐKCB: PD.025937, PD.025938, PM.032133, PM.032134, PM.032135

8803 Truyện ngắn 50 tác giả nữ. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 656tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.025173, PM.030903, PM.030904, PM.030905, PD.028442, PD.025174

8804 Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 CH527C

Số ĐKCB: PM.030702, PM.038390, PD.014899

8805 Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương / Ngô, Thị Giáng Uyên : Trẻ , 2021 - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.014915, PM.030709, PM.030710, PM.030711, PD.043867, PM.074763, PM.074764

8806 Đời sống trong Tử Cấm Thành / Tôn Thất Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 Đ452S

Số ĐKCB: PD.014493, PM.029535, PM.029536, PM.029537

8807 Phiêu linh trắng : Tuyển truyện ngắn hay và mới nhất / Nguyễn Thu Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.014478, PD.014484, PM.029515, PM.029516, PM.029517, PM.029518, PM.029519

8808 Gửi tặng nhau những ước mơ / Minh Phượng tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G259T

Số ĐKCB: PD.014491, PM.029363, PM.029364, PM.029365

8809 Mẫu thượng ngàn : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Khánh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 M125T

Số ĐKCB: PD.014501, PM.029545, PM.029546, PM.029547

8810 Đi tìm chân chúa : Tập kịch bản sân khấu / Văn Trọng Hùng. - Hà Nội : Sân Khấu, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 Đ300T

Số ĐKCB: PM.029595, PM.029596

8811 Hà thành không thất thủ : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H126T

Số ĐKCB: PD.014504, PM.029347, PM.029348, PM.029349

8812 Ẩn số tình yêu : Truyện vừa / Nguyễn Thị Cẩm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 128tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Ả107S

Số ĐKCB: PD.014482, PM.029344, PM.029345, PM.029346

8813 Hải âu xoải cánh : Tiểu thuyết tình cảm / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 483tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103A

Số ĐKCB: PD.014489, PM.029523, PM.029524, PM.029525

8814 Đa tài và đa tình : Chuyện làng văn nghệ / Đặng Văn Hưng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 Đ100T

Số ĐKCB: PD.014591, PM.029577, PM.029578, PM.029579

8815 Nụ cười dân giã / Đan Trình. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 48tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922734 N534C

Số ĐKCB: PD.014587, PM.029615, PM.029616, PM.029617

8816 Hoang thuỷ : Tập truyện ngắn / Hoàng Thế Sinh. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407T
Số ĐKCB: PD.014588, PM.029636, PM.029637, PM.029638

8817 Đàn trời : Tiểu thuyết / Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2006. - 619tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ107T
Số ĐKCB: PD.014590, PM.029642, PM.029643, PM.029644

8818 Những người phụ nữ đáng yêu : Tập truyện ký / Đỗ Thị Hiền Hoà. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556N
Số ĐKCB: PM.029004, PM.029005, PM.029006, PD.014290

8819 Những năm cuối đời của Tống Mỹ Linh trên đất Mỹ / Đồng Tĩnh; Dịch: Lê Toan, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Huyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 371tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 NH556N
Số ĐKCB: PM.029001, PM.029002, PM.029003, PD.014257

8820 Ngư phủ : Tiểu thuyết / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.052484, PM.053380, PM.053381, PM.053382, PD.023934, PM.052482, PM.052483

8821 Mãi mãi yêu thương : Tiểu thuyết phóng tác / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1990. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M103M
Số ĐKCB: PM.027510, PM.020601, PM.021208, PM.021209

8822 Mẹ con người vợ bé : Tiểu thuyết / Thái Vi Lang. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018501, PD.018585, PM.040574, PM.040575, PM.040576, PM.040577, PM.040679, PM.040680

8823 Truyện ngắn nữ 95. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 310tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018747, PD.018748, PM.041096, PM.041097, PM.041098, PM.041099

8824 Đứa con của hai dòng họ / Nguyễn Quang Thiều. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 254tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ505C
Số ĐKCB: PD.018588, PM.040677, PM.040678

8825 Mối tình dang dở : Tiểu thuyết / Ánh Sáng. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 360tr ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018702, PD.018703, PM.040909, PM.040910, PM.040911, PM.040912

8826 Tình yêu muôn màu : Tập truyện ngắn thế giới chọn lọc / Vũ Đình Bình chọn dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 245tr ; 19cm
Tóm tắt:

8827 Robinson Crusoe / Defoe, Daniel : Văn học , 2024 - 411tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.077315, PM.077316, PD.045438, LD.055321, LD.055322, LD.055323

8828 Ôn luyện môn Toán thi vào lớp 10 : Đại học Quốc gia , 2024 - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045336, PM.076966, PM.076967, LD.054809, LD.054810, LD.054811

8829 Phản biện như một chuyên gia / Lang Minh : Trẻ , 2025 - 205tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp hơn 50 tranh luận cùng với biện giải xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi trong đời sống Việt Nam đương đại như: Thịt chó, nước sạch, xử lý rác thải, văn hoá hâm mộ thần tượng, điện năng, chính sách thuế...

Số ĐKCB: PD.045395, PM.077006, PM.077007, PM.077008, LD.054623, LD.054624, LD.054625

8830 Robinson Crusoe / Defoe, Daniel : Văn học , 2024 - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.045437, PM.077313, PM.077314, LD.055318, LD.055319, LD.055320

8831 Văn hóa vật chất và văn hóa xã hội thời kì Đại Việt : Hồng Đức , 2022 - 756tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PD.044872, PM.076284, PM.076285, PM.076286

8832 Kỹ năng sơ cứu tại nhà / La Diệu Dân : Nxb. Hà Nội , 2024 - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sơ cứu người mắc bệnh nguy hiểm như: Xuất huyết não, đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim...; kỹ thuật sơ cứu tại nhà và tủ thuốc gia đình

Số ĐKCB: PD.044588, PM.075830, PM.075831, PM.075832, LD.053751, XLD.004658

8833 Cơn mưa bội bạc / Vũ, Thành Sơn : Hội nhà văn , 2023 - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044597, PM.076062, PM.076063, PM.076064, LD.053917, LD.053918

8834 Chúng ta sống để lắng nghe... / Nguyễn, Phong Việt : Trẻ , 2023 - 168tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PD.044663, PM.076125, PM.076126, PM.076127

8835 Con quái vật trong rừng và Bàn thờ người chết / James, Henry : Hội nhà văn , 2023 - 137tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044610, PM.076119, PM.076120, PM.076121, LD.054035, LD.054036

8836 Tục - Ca - Lệ / Lesage, A.R. : Trung Bắc Tân Văn , 2022 - 142tr : minh hoạ ; 12cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.044642, PM.075887, PM.075888, PM.075889, LD.053946, LD.053947

8837 Quản lý học Phật giáo / Đại sư Tinh Vân : Tôn Giáo , 2023 - 337tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp quản lý bằng phật pháp; phương pháp quản lý trong tùng lâm; phương pháp quản lý ở chốn thiền môn; mười phương pháp quản lý để đối trị tâm; nghệ thuật quản lý bằng lễ nhạc phật giáo và tiểu sử của Thiền Hoà Tử.

Ký hiệu phân loại: 2934.3068 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.044419, PM.075676, PM.075677

8838 Quản lý học Phật giáo / Đại sư Tinh Vân : Tôn Giáo , 2023 - 337tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tóm tắt:Gồm những trải nghiệm cá nhân của Đại sư Tinh Vân trong con đường hoằng pháp của mình, chia sẻ những kinh nghiệm quản lý các mối quan hệ cũng như cách thức để đạt tới thành công

Ký hiệu phân loại: 2934.3068 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.044420, PM.075678, PM.075679

8839 Quản lý học Phật giáo / Đại sư Tinh Vân : Tôn Giáo , 2023 - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quản lý trong các kinh: kinh A Di Đà, phẩm Phổ Môn, Phật di giáo tam kinh, kinh Địa Tạng, phương pháp quản lý của Thiên đường, quản lý học nữ giới theo tinh thần kinh Ngọc Da Nữ, quản lý thanh thiếu niên theo tinh thần bộ kinh Thiện Sinh..

Ký hiệu phân loại: 2934.3068 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.044418, PM.075674, PM.075675

8840 Án mạng trên sông Nile / Christie, Agatha : Trẻ , 2021 - 340tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: TVDL 23/eng
Số ĐKCB: PD.044305, PM.075392, PM.075393

8841 Út Quyên và tôi / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2022 - 126tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.044303, PM.075378, PM.075379

8842 Hạ đỏ / Nguyễn, Nhật ánh : Trẻ , 2022 - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.044300, PM.075376, PM.075377

8843 Chàng lùn và giấc mơ toàn cầu / Bofane, In Koli Jean : Văn học , 2017 - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PM.075318

8844 Một nghệ thuật sống / Hiệu là Thu Giang : Nxb. Trẻ , 2022 - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.043909, PM.074586

8845 Trí huệ làm nên con người / Thiên Vũ : Phụ nữ Việt Nam , 2022 - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện triết lý, danh ngôn và những lời dạy bảo của các hiền nhân, tiền bối, giúp chúng ta nỗ lực hoàn thiện nhân cách bản thân, hướng đến chân - thiện - mỹ trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158T 23/R300H
Số ĐKCB: PD.043899, PM.074733, PM.074734

8846 Hickory, Hickory, Oẳn tù tì / Christie, Agatha : Nxb. Trẻ , 2023 - 283tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 H302H 23/ H302H
Số ĐKCB: PD.044061, PM.075018, PM.075019

8847 Lên tàu cùng Socrates / Weiner, Eric : Trẻ , 2022 - 419tr. ; 23cm

Tóm tắt: Những câu chuyện, trải nghiệm của tác giả Eric Weiner về triết học qua mỗi chương như một cuộc đối thoại của tác giả với 14 vị triết gia đi tìm ý nghĩa cuộc sống như: Ra khỏi giường như Marcus Aurelius, Tận hưởng như Epicurus, Sống không hối tiếc như

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.043775, PM.075269, PM.075270

8848 Gửi con trai bố / Hiroshi Hatana : Lao động ; Công ty Cổ phần Sách Thái Hà , 2022 - 251tr. ;

Tóm tắt: Gồm những lời muốn nói của một người cha bị ung thư muốn gửi gắm tới con mình về sự tử tế, sự cô độc và những người bạn, về ước mơ, công việc và tiền bạc, về sự sống và cái chết, nhằm đưa ra những lời khuyên định hướng cho con những vấn đề mà con có

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.044074, PM.074558, PM.074559

8849 Tiền kiếp có hay không? / Tucker, Jim B. : Thế giới ; Công ty Cổ phần Sách Thái Hà , 2022 -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.044078, PM.074835, PM.074836

8850 Sơ cấp cứu dã ngoại / Phạm, Văn Nhân : Nxb. Trẻ , 2022 - 143 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên tắc khi cứu thương và các mô hình, phương thức sơ cấp cứu cơ bản gồm: Hồi sức, hô hấp nhân tạo, cầm máu, băng bó vết thương, di chuyển nạn nhân... xử trí các trường hợp thường gặp như phỏng, bị động vật cắn, điện giật, sét đánh,

Ký hiệu phân loại: 60252 23/S460C
Số ĐKCB: PD.044098, PM.074680, PM.074681

8851 Giá như được hạnh phúc, dẫu cho chẳng rời đi / Sohi Oh : Văn học , 2022 - 301tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.052718, LD.052719, LD.052720, PD.044089, PM.074714, PM.074715, PM.074716

8852 Nhận diện và lý giải các hiện tượng văn học / Phan, Trọng Thưởng : Văn học , 2019 - 248tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922.09 23/NH121D
Số ĐKCB: PD.043653, PM.074447, PM.074448

8853 Những quy định về kinh doanh thực phẩm thuộc quản lý chuyên ngành của bộ Công thương / Nguyễn, Thị Thanh Thảo : Công thương , 2022 - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các quy định về đảm bảo an toàn đối với thực phẩm nhập khẩu và xuất khẩu thuộc

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.043439, PM.074118, PM.074119

8854 Giải pháp đảm bảo thực thi cam kết về lao động và công đoàn trong hiệp định thương mại tự do thế hệ mới / Trịnh, Thị Thanh thuỷ : Công thương , 2022 - 170tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về các Hiệp định Thương mại tự do, tình hình thực thi cam kết về lao động, công đoàn; các quan điểm và giải pháp đảm bảo thực thi cam kết về lao động và công đoàn trong hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.043440, PM.074134, PM.074135

8855 Hạt muối rong chơi / Nguyễn, Phan Quế Mai : Phụ nữ , 2016 - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/H110M
Số ĐKCB: PM.074087

8856 Những tấm lòng cao cả / Amicis, Edmondo De : Văn học , 2022 - 368Tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.042925, PM.073467, PM.073468

8857 Hiểm họa ở nhà kết / Christie, Agafha : Trẻ , 2021 - 280tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.042669, PM.072702, PM.072703

8858 Hùng biện kiểu TED 1 / Anderson, Chris : Thế giới , 2022 - 446 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.042726, PM.072931, PM.072932

8859 Chiến lược "Diễn biến hòa bình" nhận diện và đấu tranh.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.3 : Chiến lược "Diễn biến hòa bình" nhận diện và đấu tranh. - 2013. - 263tr.

Tóm tắt: Tập hợp một số bài báo của nhiều tác giả về các vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhân quyền, phòng, chống chiến lược " diễn biến hòa bình".

Ký hiệu phân loại: 320.9597 CH305L
Số ĐKCB: PD.034535, PM.062318

8860 Kho tàng sử thi Tây Nguyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.2 : Thuốc cá ở hồ bầu trời, Mặt trăng. - 2005. - 2402tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TH514C
Số ĐKCB: PM.033344

8861 Kho tàng sử thi Tây Nguyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.1 : Thuốc cá ở hồ bầu trời, Mặt trăng. - 2005. - 1206tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TH514C
Số ĐKCB: PM.033345

8862 Tuyển tập Tê Hanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044407, PM.044408

8863 Kiến trúc công trình công cộng / Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Hồng Thục. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 19cm
T.1 : Kiến trúc công trình công cộng. - 1999. - 304tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024504, PM.053889, PM.053890

8864 Trang trí nội thất hiện đại : Thế kỉ 21 / Nhất Nhu, Phạm Cao Hoàn. - Hà Nội : Mỹ Thuật. - 19cm
T.2 : Trang trí nội thất hiện đại. - 2005. - 63tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024501, PM.053861, PM.053862, PM.053863, PM.053864

8865 Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học / Nguyễn Minh Tiến biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 27cm
T.05 : 12 mẫu xếp giấy căn bản dành cho người mới học. - 2005. - 64tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 736.0952 C115B
Số ĐKCB: PD.024303, PM.052930, PM.052931, PM.052932

8866 Nghiên cứu về lúa ở nước ngoài / Nguyễn Xuân Hiển, Trần Hùng, Bùi Văn Ngạc, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.4 : Rầy nâu hại lúa nhiệt đới. - 1979. - 191tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007194, PD.007195, PM.004388, PM.004389, PM.004390, PM.004391, PM.004392

8867 Văn học Chăm / Inrasara. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024342, PM.024344, PD.017840, PM.024343, PM.024345

8868 Cửu trùng đài : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Hải Âu. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Ái tình và bổn phận. - 1989. - 381tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024094, PM.024095, PM.024096

8869 Cửu trùng đài : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Hải Âu. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Tráng sĩ đất Kinh Bắc. - 1989. - 396tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024092, PM.024093

8870 Những chuyện ngắn hay. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011114, PM.022489, PM.022490, PM.022491

8871 Những chuyện ngắn hay. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011113, PM.022486, PM.022487, PM.022488

8872 Kinh tế xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / Dịch: Hồ Sỹ Phấn, Phạm Ngọc Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T.2 : Kinh tế xínghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. - 1978. - 682tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004685, PM.004686, PM.004687, PM.004688

8873 Cơ sở di truyền của năng suất và chọn giống động vật / I. Johansson (ch.b); Dịch: Phan Cự Nhân, Trần Đình Miên.... - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 22cm
T.2 : Cơ sở di truyền của năng suất cà chọn giống động vật. - 1972. - 382tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004474, PM.004475

8874 Từ điển văn học Việt Nam / Biên soạn: La Nguyên Ân, Bùi Văn Trọng Cường. - Hà Nội : Giáo dục. - 21cm
Q. 1 : Từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX. - 1995. - 568tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024942, PD.017847, PM.024742, PM.024940

8875 C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T. 43 : Tháng sáu 1848 - tháng tám 1849. - 1999. - 817tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013960, PM.027356

8876 C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T. 36 : Tháng tư 1883 - tháng chạp 1887. - 1999. - 1217tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013957, PM.027353

8877 Lý thuyết điều chỉnh tự động : Trần Văn Bắc / Dùng cho các ngành máy, tự động thủy khí và cơ khí động lực. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm

T. 2 : Lý thuyết điều chỉnh tự động. - 1983. - 210tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013557, PD.013558, PM.025758, PM.025759

8878 . - 2002. - 708tr.

Tóm tắt: Những nét tiêu biểu về thân thế, sự nghiệp của cố tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 NG527V

Số ĐKCB: PD.023913, PM.052414, PM.052415

8879 . - 2000. - 1043tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023905, PM.052403, PM.052404

8880 Nhật ký chuyến phiêu lưu vượt không gian và thời gian / MacHale, D.J.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm

T.1 : Con buôn tử thần. - 2006. - 557 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/P203D

Số ĐKCB: PD.042393, PM.072463, PM.072464

8881 Công ty phép thuật : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Ngụy Thanh Tuyên d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm

T.7 : Nụ hôn trong mơ. - 2017. - 424 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 816.6 23/N500H

Số ĐKCB: PD.042381, PM.072441, PM.072442

8882 Công ty phép thuật : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Ngụy Thanh Tuyên d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm

T.6 : Truy lùng báu vật. - 2017. - 419 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TR527L

Số ĐKCB: PD.042389, PM.072455, PM.072456

8883 Công ty phép thuật : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Ngụy Thanh Tuyên d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm

T.3 : Hoạ vô đơn chí. - 2017. - 428 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.042387, PM.072451, PM.072452

8884 Công ty phép thuật : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Ngụy Thanh Tuyên d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm

T.1 : Thế giới thần tiên ở NewYok. - 2017. - 440 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TH250G

Số ĐKCB: PD.042388, PM.072453, PM.072454

8885 Vị thần cuối cùng / Rick Riordan; Vũ Kim Dung d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 615tr. ; 21cm
Phần 5 : Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus. - 2018. - 615tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.071745

8886 Những thử thách của Apollo / Rich Riordan; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Phần 4 : Các vị thần của đỉnh của đỉnh Olympus. - 2018. - 615tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.071744

8887 Gửi thanh xuân : Tiểu thuyết / Tân Di Ổ. - Hà Nội : Thanh niên Công ty Sách Alphn, 2020. - 456 tr. ; 21 cm
T.2 : Gửi thanh xuân. - 2020. - 456 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/G553T
Số ĐKCB: PD.042078, PM.071715

8888 Series Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rick Riordan. - Hà Nội : Văn học. - 21 cm
Ph.4.5 : Hồ sơ á thần. - 2021. - 152tr. : tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 23/H450S
Số ĐKCB: LD.050116, LD.050117, LD.050118, PD.041923, PM.071809

8889 Gửi thanh xuân / Tân Di Ổ. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/G553T
Số ĐKCB: PD.042077, PM.071714, LD.050448, LD.050449, LD.050450

8890 Chàng Leeng diệt quỷ cổ dài / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
Quyển 2 : Tiếng Mơ Nông. - 2019. - 839tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/CH106L
Số ĐKCB: PD.041834, PM.071603

8891 Chàng Leeng diệt quỷ cổ dài / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 859tr. ; 21cm
Quyển 1 : Tiếng Việt. - 2019. - 859tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/CH106L
Số ĐKCB: PD.041832, PM.071602

8892 Lời thần chú, bùa - chài trong dân gia, sách cổ Thái (khoãm măn muỗn tãy) / S.t., biên d., giới thiệu : Hoàng Trần Nghịch, Cà Chung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 719tr. ; 21cm
Quyển 2 : Lời thần chú, bùa - chài trong dân gia, sách cổ Thái (khoãm măn muỗn tãy). - 2019. - 719tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.4108995911 23/L462T
Số ĐKCB: PD.041902, PM.071505

8893 Truyện Cổ M'Nông / Trương Thông Tuấn (s.t., giới thiệu). - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 442tr. ; 21cm
T.2 : Truyện cổ M'Nông. - 2019. - 435tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041873, PM.071467

Truyện Cổ M'Nông / Trương Thông Tuấn (s.t., giới thiệu). - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. -
8894 442tr. ; 21cm
T.1 : Truyện cổ M'Nông. - 2019. - 333tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041872, PM.071466

Các vị thần Hy Lạp của Percy Jackson / Rick Riordan; Meil G d.. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Lao
8895 động, 2019. - 439tr. ; 21cm
Phần 6 : Percy Jackson và các vị thần của đỉnh Olympus. - 2019. - 439tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C101V
Số ĐKCB: PD.040720, PM.069825, PM.069826

Hợp tuyển thơ văn Việt Nam văn học dân tộc thiểu số / B.s.: Nông Quốc Chấn...[và những
8896 người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Quyển 2 : Tuyển tập thơ văn. - 2018. - 491tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.992109 23/H466T
Số ĐKCB: PD.040608, PM.069717

Hợp tuyển thơ văn Việt Nam văn học dân tộc thiểu số / B.s.: Nông Quốc Chấn...[và những
8897 người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 511 ; 21cm
Quyển 3 : Tuyển tập thơ văn. - 2018. - 511
Quyển 3: Tuyển tập thơ văn.- Hà Nội,Hội văn học,2018.- 511tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922109 23/H466T
Số ĐKCB: PD.040609, PM.069718

8898 . - 2017. - 246tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/TH500T
Số ĐKCB: PD.038649, PM.067289, PM.067290

8899 F.M. Dostoievski, F.M toàn tập / Dostoievski, F.M. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.1 : Người chồng vĩnh cửu. Kẻ cắp chân thật : Tập truyện ngắn. - 2014. - 244tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 F000M
Số ĐKCB: PD.037540, PM.065893

8900 F.M. Dostoievski, F.M toàn tập / Dostoievski, F.M. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.5 : Làng Stepantsikovo và cư dân. Bút ký từ nhà chết. - 2014. - 470tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 F000M
Số ĐKCB: PD.037542, PM.065895

8901 F.M. Dostoievski, F.M toàn tập / Dostoievski, F.M. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.6 : Những kẻ tủi nhục : Tiểu thuyết bốn phần và vĩ thanh. - 2014. - 340tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 F000M
Số ĐKCB: PD.037543, PM.065896

Đất Trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Oánh. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm
8902 văn học được giải thưởng Nhà nước)
P.1 : Ngày đẹp nhất. Đất trắng. - 2014. - 520 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NG112T

Số ĐKCB: PD.036347, PM.064463

8903 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 5 : Vị thần cuối cùng. - 2014. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063158

8904 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 4,5 : Hồ sơ á thần. - 2014. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063157

8905 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 4 : Cuộc chiến chốn mê cung. - 2014. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063156

8906 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 3 : Lời nguyền của thần Titan. - 2014. - 396tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063155

8907 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 2 : Biển quái vật. - 2014. - 512tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063154

8908 Percy Jackson và các vị thần trên đỉnh Olympus / Rich Riordan; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm

Phần 1 : Kẻ cắp tia chớp. - 2014. - 512tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 P200R

Số ĐKCB: PM.063153

8909 F.M. Dostoievski toàn tập / F.M. Dostoievski; d.: Võ Minh Phú, Phạm Xuân Thảo. - Hà Nội : Thế Giới, 2014. - 628tr. ; 24cm

T.3 : Chàng ngốc : Tiểu thuyết bốn phần. - 2014. - 628tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 F000M

Số ĐKCB: PD.037541, PM.063327, PM.065894

8910 F.M. Dostoievski toàn tập / F.M. Dostoievski. - Hà Nội : Thế Giới Lokid Premium, 2012. - 252tr. ; 24cm

T.8 : Anh em nhà Carammazov : Tiểu thuyết sáu phần và vĩ thanh. - 2012. - 252tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 F000M

Số ĐKCB: PM.063326

8911 F.M. Dostoievski toàn tập / F.M.Dostoievski. - Hà Nội : Thế Giới Lokid Premium, 2012. - 508tr. ; 24cm
T.4 : Tội ác và hình phạt : Tiểu thuyết sáu phần và vĩ thanh. - 2012. - 508tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 F000M
Số ĐKCB: PM.063325

8912 F.M. Dostoievski, F.M toàn tập / Dostoievski, F.M. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.3 : Truyện ngắn - Truyện vừa. - 2012. - 252tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 F000M
Số ĐKCB: PM.063324

8913 Kho tàng sư thi Tây Nguyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Đ200L
Số ĐKCB: PM.033357

8914 Bảy truyện ngắn hay của Pháp. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 2 tập ; 19cm
T.2 : Bảy truyện ngắn hay của Pháp. - 1999. - 523tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047412, PM.047413, PM.047414

8915 Bảy truyện ngắn hay của Pháp. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 2 tập ; 19cm
T.1 : Bảy truyện ngắn hay của Pháp. - 1999. - 555tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047409, PM.047410, PM.047411

8916 Tình yêu thời thổ tả : Tiểu thuyết / Gabriel Gacxiamacket; Nguyễn Trung Đức dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Tình yêu thời thổ tả. - 1995. - 375tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024270, PM.024272, PD.017865, PM.024271

8917 Tình yêu thời thổ tả : Tiểu thuyết / Gabriel Gacxiamacket; Nguyễn Trung Đức dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Tình yêu thời thổ tả. - 1995. - 322tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024267, PM.024268, PM.024269, PD.017864

8918 Thầy Bắt ma : Tiểu thuyết / Vương Văn Kiệt; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T. 2 : Quỷ thành yêu pháp. - 2016. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH126B
Số ĐKCB: PM.068933, LD.046599, LD.046600, LD.046601, PD.040108

8919 Thầy Bắt ma : Tiểu thuyết / Vương Văn Kiệt; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Văn học. - 23cm
T. 1 : Yêu quỷ đồ giám. - 2016. - 440tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH126B
Số ĐKCB: PD.040107, LD.046596, LD.046597, LD.046598, PM.068932

8920 Một nửa ấm áp : Tiểu thuyết / Đồng Hoa; Trần Nguyên Hồng Phúc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Một nửa ấm áp. - 2017. - 428tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M458N

Số ĐKCB: PM.068914, LD.046626, LD.046627, LD.046628, PD.040071

8921 Một nửa ấm áp : Tiểu thuyết / Đông Hoa; Trần Nguyễn Hồng Phúc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Một nửa ấm áp. - 2017. - 392tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M458N

Số ĐKCB: PD.040070, PM.068913, LD.046623, LD.046624, LD.046625

8922 Vội vã trưởng vội vã cô đơn : Tiểu thuyết / Lưu Đông; Mỹ Linh d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Vội vã trưởng thành vội vã cô đơn. - 2018. - 352tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/V452V

Số ĐKCB: PD.039716, PM.068350, PM.068351

8923 Vội vã trưởng vội vã cô đơn : Tiểu thuyết / Lưu Đông; Mỹ Linh d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Vội vã trưởng thành vội vã cô đơn. - 2018. - 424tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/V452V

Số ĐKCB: PD.039715, PM.068348, PM.068349

8924 Learrning english : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee Ba. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.5 : Learning english. - 2018. - 136tr.

Tóm tắt: Cung cấp các nội dung ngữ pháp, từ vựng, các bài đọc hiểu cũng như những gợi mở cho các bài tập được viết chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/L200A

Số ĐKCB: PD.039156, PM.067803, PM.067804

8925 Learrning english : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee Ba. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.4 : Learning english. - 2018. - 148tr.

Tóm tắt: Cung cấp các nội dung ngữ pháp, từ vựng, các bài đọc hiểu cũng như những gợi mở cho các bài tập được viết chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/L200A

Số ĐKCB: PD.039155, PM.067801, PM.067802

8926 Learrning english : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee Ba. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.3 : Learning english. - 2018. - 164tr.

Tóm tắt: Cung cấp các nội dung ngữ pháp, từ vựng, các bài đọc hiểu cũng như những gợi mở cho các bài tập được viết chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/L200A

Số ĐKCB: PD.039154, PM.067799, PM.067800

8927 Learrning english : Tiếng Anh tiểu học / J. Lee Ba. - Hà Nội : Thế giới. - 24cm
T.2 : Learning english. - 2018. - 178tr.

Tóm tắt: Cung cấp các nội dung ngữ pháp, từ vựng, các bài đọc hiểu cũng như những gợi mở cho các bài tập được viết chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/L200A

Số ĐKCB: PD.039153, PM.067797, PM.067798

8928 Learning english : Tiếng Anh tiểu học / J Lee Ba. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 168tr. ; 24cm
T.1 : Learning english. - 2018. - 168tr.

Tóm tắt: Cung cấp các nội dung ngữ pháp, từ vựng, các bài đọc hiểu cũng như những gợi mở cho các bài tập được viết chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/L200A
Số ĐKCB: PD.039152, PM.067795, PM.067796

8929 Tớ muốn đi cùng trời cuối đất ... : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyễn Hường. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 214tr. ; 21cm
T. 3 : Tạm biệt. - 2018. - 214tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T105B
Số ĐKCB: DC.002127, PD.039192, PM.067959

8930 Tớ muốn đi cùng trời cuối đất ... : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyễn Hường. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 226tr. ; 21cm
T. 2 : Trôi dạt. - 2018. - 226tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T105B
Số ĐKCB: DC.002126, PD.039191, PM.067958

8931 Tớ muốn đi cùng trời cuối đất ... : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyễn Hường. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 234tr. ; 21cm
T. 1 : Tan biến. - 2018. - 234tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T105B
Số ĐKCB: DC.002125, PD.039190, PM.067957

8932 Biên niên lịch sử Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 732tr ; 24cm
T.2 : 1976-2012. - 2016. - 732tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/B305N
Số ĐKCB: PD.038396, PM.066834

8933 Biên niên lịch sử Hội liên hiệp phụ nữ. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/B305N
Số ĐKCB: PD.038395, PM.066833

8934 Cửu châu liệt vân lục / Quan Bình Thiều, Dương Thúy Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 360 tr. ; 21 cm
T. 4 : Nước chảy về đâu. - 2017. - 360 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C566C
Số ĐKCB: PD.038423, PM.066862, PM.066863

8935 Cửu châu liệt vân lục / Quan Bình Thiều, Dương Thúy Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 372 tr. ; 21 cm
T. 3 : Sóng dậy giang nam. - 2017. - 372 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C566C
Số ĐKCB: PD.038422, PM.066860, PM.066861

8936 Cửu châu liệt vân lục / Quan Bình Thiều, Dương Thúy Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 322 tr. ; 21 cm
T. 2 : Yêu hỏa thiêu tình. - 2017. - 322 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C566C
Số ĐKCB: PD.038421, PM.066858, PM.066859

Cửu châu liệt vân lục / Quan Bình Thiều, Dương Thúy Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
8937 350 tr. ; 21 cm
T. 1 : Tiên lạc giang hồ. - 2017. - 350 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C566C
Số ĐKCB: PD.038420, PM.066856, PM.066857

Anh hùng người dân tộc thiểu số / Nguyễn Ngọc Thanh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự
8938 thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.3 : Anh hùng dân tộc thiểu số. - 2016. - 158tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những người con ưu tú đại diện cho tinh thần, ý chí chiến đấu bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước của đồng bào các dân tộc thiểu số. Các tên nhân vật được xếp theo chữ cái T đến chữ cái Y

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/A107H
Số ĐKCB: PM.066131

Anh hùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Ngọc Thanh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật,
8939 2016. - 183tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.2 : Anh hùng dân tộc thiểu số. - 2016. - 183tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những người con ưu tú đại diện cho tinh thần, ý chí chiến đấu bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước của đồng bào các dân tộc thiểu số. Các tên nhân vật được xếp theo chữ cái L đến chữ cái S

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/A107H
Số ĐKCB: PM.066130

Anh hùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Ngọc Thanh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật,
8940 2016. - 210tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.1 : Anh hùng dân tộc thiểu số. - 2016. - 210tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những người con ưu tú đại diện cho tinh thần, ý chí chiến đấu bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước của đồng bào các dân tộc thiểu số. Các tên nhân vật được xếp theo chữ cái A đến chữ cái K

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/A107H
Số ĐKCB: PM.066129

Chúa sẽ phù hộ em : Tiểu thuyết / Cố Khúc; Thu Phương d.. - Hà Nội : Phụ nữ Công ty Văn
8941 hóa Đinh Tị, 2016. - 487tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
T.2 : Chúa sẽ phù hộ em. - 2016. - 487tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH501S
Số ĐKCB: PD.036970, PM.065196, PM.065197

Chúa sẽ phù hộ cho em : Tiểu thuyết / Cố Khúc; Thu Phương d.. - Hà Nội : Phụ nữ Công ty
8942 Văn hóa Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 118000đ
T.1 : Chúa sẽ phù hộ em. - 2016. - 503tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH501S
Số ĐKCB: PD.036971, PM.065194, PM.065195

8943 Bộ tiểu thuyết Crossfre / Sylvia Day; Vương Tú Huệ dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.3 : Hòa quyện. - 2014. - 490tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B450T
Số ĐKCB: PM.062987, PM.062988

8944 Bộ tiểu thuyết Crossfre / Sylvia Day; Vương Tú Huệ dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.2 : Soi chiếu. - 2014. - 436tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B450T
Số ĐKCB: PM.062986

8945 Bộ tiểu thuyết Crossfre / Sylvia Day; Vương Tú Huệ dịch. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.1 : Chạm mở. - 2014. - 470tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B450T
Số ĐKCB: PD.034980, PM.062985

8946 Kể chuyên mấy nghìn năm giữ nước / Nguyễn Nhã, Việt Dũng, Đỗ Chí. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Kể chuyện mấy nghìn năm giữ nước. - 2010. - 280tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 K250C
Số ĐKCB: PD.030107, PM.055637, PM.055638

8947 Kể chuyên mấy nghìn năm giữ nước / Nguyễn Nhã, Việt Dũng, Đỗ Chí. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.1 : Kể chuyện mấy nghìn năm giữ nước. - 2010. - 180tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 K250C
Số ĐKCB: PD.030106, PM.055635, PM.055636

8948 . - 2010. - 3 tập

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043322 L302S
Số ĐKCB: PD.029671, PM.054780

8949 . - 2010. - 3 tập

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043322 L302S
Số ĐKCB: PD.029670, PM.054779

8950 . - 2010. - 3 tập

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043322 L302S
Số ĐKCB: PD.029669, PM.054778

8951 Chuyên đề bồi dưỡng ngữ văn 10 : Chương trình chuẩn và nâng cao / Bùi Quang Huy, Trần Châu Thưởng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia. - 24cm
T.2 : Giúp em học tốt Ngữ Văn 8. - 2010. - 160tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 GI-521E
Số ĐKCB: PM.034153, PM.034154, PM.034155, PD.026525, PM.034152

8952 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.10 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024775, PM.027724, PM.027725

8953 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.9 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024774, PM.027726, PM.027727

8954 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.8 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024773, PM.027720, PM.027721

8955 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.7 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024772, PM.027722, PM.027723

8956 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.6 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024771, PM.027718, PM.027719

8957 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.5 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024770, PM.027716, PM.027717

8958 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.4 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024769, PM.027714, PM.027715

8959 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024768, PM.027712, PM.027713

8960 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024767, PM.027710, PM.027711

8961 Tàn phi lệnh : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Lã Phi Khanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Tàn phi lệnh. - 2005. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024766, PM.027708, PM.027709

8962 Thiết kế mẫu lớp học - Trường tiểu học : Dự án kiên cố hoá trường, lớp học. Ban hành kèm theo quyết định số 355/QĐ - BXD ngày 28 tháng 3 năm 2003 của bộ trưởng bộ xây dựng. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 21cm
T.2 : Thiết kế mẫu lớp học - Trường tiểu học. - 2003. - 191tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024536, PM.053902

8963 Thiết kế mẫu lớp học - Trường tiểu học : Dự án kiên cố hoá trường, lớp học. Ban hành kèm theo quyết định số 355/QĐ - BXD ngày 28 tháng 3 năm 2003 của bộ trưởng bộ xây dựng. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 21cm

T.1 : Thiết kế mẫu lớp học - Trường tiểu học. - 2003. - 317tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024535, PM.053901

8964 Thủy lực : Sách dùng trong các trường ĐH kỹ thuật, soạn theo chương trình đã được hội đồng môn học thuỷ lực của bộ giáo dục và đào tạo duyệt / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm

T.2 : Thủy lực. - 1999. - 248tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024476, PM.054035, PM.054036

8965 Thủy lực : Sách dùng trong các trường ĐH kỹ thuật, soạn theo chương trình đã được hội đồng môn học thuỷ lực của bộ giáo dục và đào tạo duyệt / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm

T.1 : Thủy lực. - 1998. - 180tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024475, PM.054033, PM.054034

8966 Hỏi đáp về điện tử học / I. Khablôpxki, V. Sculimôxki; Dịch: Nguyễn Xuân Nhung, Dương Văn Cử. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.3 : Hỏi đáp về điện tử học. - 1987. - 88tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011654, PD.011655, PM.018118, PM.018119, PM.018120

8967 Hỏi đáp về điện tử học / I. Khablôpxki, V. Sculimôxki; Dịch: Nguyễn Xuân Nhung, Dương Văn Cử. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.2 : Hỏi đáp về điện tử học. - 1987. - 181tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011652, PD.011653, PM.018115, PM.018116, PM.018117

8968 Hỏi đáp về điện tử học / I. Khablôpxki, V. Sculimôxki; Dịch: Nguyễn Xuân Nhung, Dương Văn Cử. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.1 : Hỏi đáp về điện tử học. - 1987. - 185tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011964, PD.011965, PM.018110, PM.018111, PM.018112, PM.018113, PM.018114

8969

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010142, PM.024130, PM.024131

8970

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010141, PM.024128, PM.024129

8971 Siêu cẩm nang thám hiểm = Ultimate explorer guide : Khám phá, thăm dò và kiến tạo hành trình phiêu lưu của riêng bạn cùng các nhà thám hiểm National Geographic / Nancy Honovich ; Đỗ Hữu Chí d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 159tr. : minh hoạ ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu những điều cần thiết để trở thành nhà thám hiểm thông qua hành trình lý thú khám phá mặt đất, biển khơi và bầu trời cùng các trò chơi thú vị để nhận dạng hoá thạch cổ, dấu vết động vật cùng các trò chơi thủ công và các hoạt động khác

Ký hiệu phân loại: 001 23/S309C
Số ĐKCB: PD.042326, PM.072294, PM.072295, PM.072296

8972 Đừng đọc lúc nửa đêm = Don't read this book before bed : Những câu chuyện ám ảnh có thật, hồi hộp và ớn xương / Anna Claybourne ; D.: Đào Thanh Hải, Đào Lê Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 143tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm

Tóm tắt: Giới thiệu các hiện tượng kì lạ, siêu nhiên trên thế giới như ma, ma rồng và xác sống, hầm mộ, những loại sinh vật huyền bí... và kèm theo lời giải thích khoa học đơn giản, hợp lí

Ký hiệu phân loại: 133 23/Đ556Đ
Số ĐKCB: PD.042325, PM.072291, PM.072292, PM.072293

8973 Sinh tồn bất chấp "gian nguy" = How to survive anything / Rachel Buchholz ; Minh hoạ: Chris Philpot ; Phương Huyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 176tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm

Tóm tắt: Đưa ra các tình huống nguy cấp như: các thảm hoạ thiên nhiên, động vật săn mồi, vùng đất nguy hiểm... và cách xử lý, phòng tránh các nguy hiểm có thể xảy ra

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/S312T
Số ĐKCB: PD.042324, PM.072288, PM.072289, PM.072290

8974 Đông phương triết học cương yếu / Lý Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 623tr. ; 23cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông)

Tóm tắt: Giới thiệu những nét đại cương và tinh tuý của triết học Đông phương thông qua tìm hiểu lịch sử tư tưởng triết học Trung Hoa, Ấn Độ và Việt Nam. Trình bày những điểm khác biệt căn bản giữa triết học Đông phương và Tây phương

Ký hiệu phân loại: 181 23/Đ455P
Số ĐKCB: PD.042315, PM.072249, PM.072250, PM.072251

8975 Luật phí và lệ phí. - Hà Nội : Chính tri Quốc gia - Sự thật, 2015. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.5970402632 23/L504P
Số ĐKCB: PD.038812, PM.067459, PM.067460

8976 Những anh hùng trền đồi A1 : Tập truyện ký / Nguyễn Chu Phác. - Hà Nội : Hội Nhà văn,

Tóm tắt: Ghi chép lại những hồi ức, kỉ niệm hào hùng của tác giả và những tấm gương hi sinh anh dũng của đồng đội, đồng chí trong chiến dịch Điện Biện Phủ

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556A
Số ĐKCB: PD.037040, PM.065325

8977 Sĩ tử Việt Nam đời xưa : Tìm trong sử Việt / B.s.: Phan Hà, Đăng Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 222tr. ; 21cm. - (Tìm trong sử Việt)

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về nền giáo dục dân gian Việt Nam. Trình bày giáo dục Việt Nam qua các thời kỳ: thời nguyên thuỷ, thời phong kiến dân tộc (từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX) và thời kỳ từ năm 1858 đến năm 1945

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/S300T
Số ĐKCB: PD.037039, PM.065344

8978 Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên với cả cuộc đời : Hồi kí / Đồng Sĩ Nguyên; Nguyễn Duy Tường thực hiện. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 354tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Viết về cuộc đời và sự nghiệp của Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên. Công lao to lớn của Trung tướng trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/TR513T
Số ĐKCB: PD.037038, PM.065351

8979 Sự tích các loài hoa. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 219 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.242 23/S550T
Số ĐKCB: PD.037037, PM.065350

8980 Kỹ thuật giao và đỡ bóng / Đặng Thị Kim Hiên b.s.. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2014. - 227tr.

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về kỹ thuật tập luyện bóng bàn: sự phát triển, xu thế, tác dụng, đặc điểm, nội dung, phương pháp và những yêu cầu trong khi tập luyện kỹ thuật giao bóng và đỡ bóng, chiến thuật giao bóng tấn công, đỡ giao bóng, nâng cao

Ký hiệu phân loại: 796.346 23/K600T
Số ĐKCB: PD.037036, PM.065349

8981 Sài Gòn 36 góc nhìn... / T.c.: Dũng Quyết, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 195tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những địa danh và đời sống xã hội của người dân thành phố Hồ Chí Minh dưới cảm nhận của các tác giả có điều kiện sống, làm việc hoặc đã từng dừng chân nơi đây

Ký hiệu phân loại: 915.9779 23/S103G
Số ĐKCB: PD.037028, PM.065322

8982 Khởi nguồn từ dân tộc bé nhỏ - trí tuệ vĩ đại / Trần Nhu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu các triết gia lớn cùng những tư tưởng triết học của Hy Lạp từ thời cổ đại, đỉnh cao phát triển, trải qua đêm trường trung cổ đến thời kỳ Phục hưng và sự phát triển ở thời hiện đại

Ký hiệu phân loại: 180 23/KH462N
Số ĐKCB: PD.037034, PM.065348

8983 Bí quyết gây dựng cơ nghiệp bạc tỷ : Biến ý tưởng kinh doanh thành cơ nghiệp bạc tỷ trong vòng 18 tháng... với số vốn tối thiểu / Adam Khoo; D.: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy, Trương Việt Hương. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 300tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những bí quyết, các bài học kinh nghiệm, ý tưởng kinh doanh độc đáo, cách xây dựng quy trình làm việc chuyên nghiệp, chiến lược tiếp thị hiệu quả, tổ chức nhân sự, quản lý tài chính và phát triển doanh nghiệp của nhà triệu phú trẻ tuổi ngườ

Ký hiệu phân loại: 650.12 23/B300Q
Số ĐKCB: PM.065250

8984 Chính tả trong tiếng Anh = Spelling in Englis : Viết đúng chính tả những từ vựng thông dụng : Dùng từ đúng với ngữ cảnh của bài viết : Ghi nhớ cách viết chuẩn xác / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm Giáo viên Anh ngữ thực hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 300tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số quy tắc và kĩ thuật cơ bản về chính tả của những từ vựng tiếng Anh thông dụng bao gồm đặc điểm phiên âm của từ, những từ có liên quan, cách dùng từ trong ngữ cảnh phù hợp

Ký hiệu phân loại: 428.13 23/CH312T
Số ĐKCB: PM.065243

Các vấn đề căn bản trong kỳ thi tiếng Anh = Essential points of English examination : Trình bày những vấn đề căn bản về ngữ pháp : Giải thích và phân tích kỹ từng vấn đề đưa ra : Giúp
8985 làm tốt các bài thi tiếng Anh / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm giáo viên Trường Đại học Sư phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2015. - 268tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề căn bản về ngữ pháp để làm tốt các bài kiểm tra và bài thi tiếng Anh trong các kỳ thi tiếng Anh trình độ sơ cấp và trung cấp

Ký hiệu phân loại: 428 23/C101V

Số ĐKCB: PM.065249

Các kỹ năng đọc tiếng Anh = Skills of reading english : Phân loại các kỹ năng đọc : Đọc lướt, đọc kỹ, hay đọc theo trình tự để tìm được vấn đề mình cần : Phân tích lỗi thường mắc phải khi
8986 đọc một bài viết tiếng Anh / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm giáo viên Anh ngữ thực hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 298tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày các loại kỹ năng, các phương pháp đọc như đọc lướt, đọc kỹ, đọc theo trình tự, đọc sơ và phân tích những lỗi sai mà người học thường mắc phải khi đọc một bài văn tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 428.43 23/C101K

Số ĐKCB: PM.065248

Cách dùng các câu tiếng Anh thông dụng = Usage of common English sentences : Hiểu ý nghĩa của những cụm từ thông dụng : Nắm vững cách dùng các câu nói thường ngày : Sử dụng thành
8987 thạo ngôn ngữ của người bản xứ / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm giáo viên Anh ngữ thực hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2015. - 221tr. : bảng ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách dùng những cụm từ tiếng Anh thông dụng cho đến các câu nói rất đời thường mà người bản xứ hay sử dụng trong cuộc sống hàng ngày của họ

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/C102D

Số ĐKCB: PM.065247

Các qui tắc cơ bản khi viết trong tiếng Anh = Essential rules of writing in English : Kiến thức căn bản khi viết tiếng Anh : Các qui tắc cần thiết để viết các loại văn : Ứng dụng ngữ thái và
8988 ngữ khí vào bài viết / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm giáo viên trường đại học Sư phạm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2015. - 221tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những qui tắc căn bản khi viết tiếng Anh, cách chọn và dùng từ, phương pháp cấu thành đoạn văn, cách ứng dụng ngữ thái và ngữ khí vào bài viết; kỹ năng viết các loại văn như văn ứng dụng, văn tường thuật, văn nghị luận, văn thuyết minh...

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/C101Q

Số ĐKCB: PM.065246

Các lỗi thường gặp khi sử dụng từ vựng tiếng Anh = Common errors in using english words : Phân tích các lỗi từ vựng thường hay mắc phải : Đưa ra cách dùng đúng để giúp tránh các lỗi đó
8989 : Tự tin sử dụng tiếng anh đúng chuẩn / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm Giáo viên Anh ngữ thực hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 255tr. : bảng ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích các lỗi từ vựng tiếng Anh mà người sử dụng thường hay mắc phải, qua đó đưa ra cách dùng đúng và cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Anh cho người học

Ký hiệu phân loại: 428.1 23/C101L

Số ĐKCB: PM.065245

Phân tích từ vựng thông dụng trong tiếng Anh = Analysis of common English words : Phân tích ý nghĩa và cách dùng của các từ tiếng Anh thông dụng : Đưa ra các ví dụ cụ thể theo từng
8990 trường hợp : Nắm vững thêm về cách dùng thông qua bài tập điền từ phù hợp / Nguyễn Hoàng Thanh Ly cộng tác với nhóm Giáo viên Anh ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 365tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích cách sử dụng từ vựng tiếng Anh trong các tình huống cụ thể nhằm giúp người học có thể phân biệt và lựa chọn đúng các từ trong những tình huống đàm thoại hàng ngày

Ký hiệu phân loại: 428.1 23/PH121T
Số ĐKCB: PM.065244

8991 Cho ai sánh cùng trời đất / Mộc Thanh Vũ ; Đỗ Thu Thuỷ d.. - Hà Nội : Công ty Sách Bách Việt Văn học, 2015. - 557tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH400A
Số ĐKCB: PM.065241

8992 Nhân gian đâu chỉ riêng anh / Park Ju Young ; Nguyễn Xuân Huyền d.. - Hà Nội : Công ty Sách Alpha Văn học, 2015. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/NH121G
Số ĐKCB: PM.065242

8993 Đấng cứu thế : Tiểu thuyết / Miguel Otero Silva ; Đoàn Tử Huyến d.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động Công ty Văn hoá Đông Tây, 2016. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863.6 23/Đ122C
Số ĐKCB: PD.036960, PM.065176, PM.065177

8994 Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh : Những phương pháp hiệu quả giúp bạn đạt được bất cứ điều gì bạn muốn / Adam Khoo, Stuart Tan ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 433tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về định nghĩa của NLP - lập trình ngôn ngữ tư duy. Giới thiệu các ứng dụng và thành tố cơ bản của NLP. Cách áp dụng những yếu tố ấy vào cuộc sống để làm thay đổi cuộc đời và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/L104C
Số ĐKCB: PD.036983, PM.065221, PM.065222

8995 Giai điệu tử thần : Tiểu thuyết / Jeffery Deaver ; Nguyễn Quang Huy d.. - Hà Nội : Công ty Sách Bách Việt Lao động, 2016. - 546tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/GI-103Đ
Số ĐKCB: PD.036979, PM.065190, PM.065191

8996 Ma lực đồng tiền / Ricardo Piglia ; Nguyễn Thị Kim Hương d; Đông Vĩnh h.đ.. - Hà nội : Thế giới, 2015. - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863.64 23/M100L
Số ĐKCB: PD.036955, PM.065170, PM.065171

8997 Cửa sổ tâm hồn / S.t; dịch : Đàm Thư...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 419tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống đẹp)

Tóm tắt: Gồm những mẫu chuyện nhỏ nhằm giáo dục bạn trẻ lòng yêu thương và sự quan tâm đến đồng loại, tạo dựng một kĩ năng sống để có thể luôn luôn lạc quan, tự tin vào bản thân mình

Ký hiệu phân loại: 808.880512 23/C551S
Số ĐKCB: PD.036906, PM.065059, PM.065060

8998 Đức Phật, nàng Savitri và tôi : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ552P
Số ĐKCB: PD.036897, PM.065069, PM.065070

8999 Cô gái mù chữ phá bom nguyên tử : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phạm Hải Anh d.. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 521tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.065061, LD.045148, LD.045149, LD.045150, LD.045151, PD.036896, PM.065062

9000 Hẹn với thần chết = Appointment with death / Agatha Christie ; Trần Hữu Kham d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 295tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/H203V
Số ĐKCB: PD.036895, PM.065067, PM.065068

9001 Quy định pháp luật về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2015. - 87tr. : bảng ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những quy định chung và quy định cụ thể của luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nghị định số 10/2015/NĐ - CP ngày 28-01-2015 của Chính phủ quy định về việc sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

Ký hiệu phân loại: 346.59701702632 23/QU600Đ
Số ĐKCB: PD.036881, PM.065021

9002 Những mẩu chuyện đi sứ và tiếp sứ : Sách tham khảo / Vũ Dương Huân s.t., b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 92tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát những nét cơ bản của sứ đoàn đi sứ thời xưa, và những mẩu chuyện rất lý thú về mỗi sứ thần khi đi sứ

Ký hiệu phân loại: 327.597 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.036880, PM.065022

9003 Giáo trình triết học : Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ / B.s.: Bùi Văn Ga...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2015. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái luận về triết học, triết học phương Đông, triết học phương Tây và tư tưởng triết học Việt Nam. Giới thiệu về sự ra đời của triết học Mác - Lênin; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử; những biến đổi của thời đại và v

Ký hiệu phân loại: 100 23/GI-108T
Số ĐKCB: PD.036879, PM.065024

9004 Tự kể / Hồ Anh Thái ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. -

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của tác giả ghi lại chuyện đời, chuyện người và những suy ngẫm

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/T550K
Số ĐKCB: PD.036894, PM.065065, PM.065066

9005 Hướng về phía Đông - Một chiến lược lớn của Ấn Độ : Sách tham khảo / Nguyễn Trường Sơn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát các khía cạnh của chiến lược hướng Đông của Ấn Độ, những mối quan hệ truyền thống giữa Ấn Độ và Đông Á. Phân tích đặc trưng, bản chất của mối quan hệ đa dạng, phức tạp của khu vực trong thời kỳ sau Chiến tranh lạnh. Quan hệ Ấn Độ

Ký hiệu phân loại: 327.5405 23/H561V
Số ĐKCB: PD.036873, PM.065025

9006 Lâu đài cát : Tiểu thuyết / Magdalena Witkiewicz ; Nguyễn Thị Thanh Thư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 363tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.036893, PM.065063, PM.065064, LD.052017, LD.052018, LD.052019

9007 Quyền sống và hình phạt tử hình : Sách tham khảo / Đồng Ch.b: Đào Trí Úc, Vũ Công Giao, Trương Thị Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài tham luận xoay quanh các vấn đề hình phạt tử hình, vấn đề an tử, quyền số

Ký hiệu phân loại: 345.0773 23/QU603S

Số ĐKCB: PD.036875, PM.065030

9008 Thơ chúc Tết - mừng Xuân của Bác Hồ và lời bình / Lê Xuân Đức. - Hà Nội : Chính trị Quốc

Tóm tắt: Giới thiệu 22 bài thơ chúc Tết - mừng xuân có kèm lời bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Người viết từ năm 1942 đến năm 1969

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460C

Số ĐKCB: PD.036883, PM.065020

9009 Không phải huyền thoại : Tiểu thuyết lịch sử đầu tiên về Đại tướng Võ Nguyễn Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Hữu Mai. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 569tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Pháp và cao trào chiến dịch Điện Biên Phủ. Những ưu tư và sức ép mà Đại tướng phải mang trên vai khi nhận trọng trách làm Tổng tư lệnh

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/KH455P

Số ĐKCB: PD.036908, PM.065073, PM.065074

9010 Giao thừa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-108T

Số ĐKCB: PD.036890, PM.065043, PM.065044

9011 Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam : Sách tham khảo / Lương Thị Thoa (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc hình thành và các loại hình tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.41 23/T311N

Số ĐKCB: PD.036874, PM.065029

9012 Phác hoạ chân dung một thế hệ / Tần Hoài Dạ Vũ, Nguyễn Đông Nhật. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ Đà Nẵng : Đại học Duy Tân, 2013. - 637tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép lịch sử, phản ánh chân dung của một thế hệ thanh niên Việt Nam sinh trưởng từ những năm 40 đến những năm 50 của thế kỉ XX

Ký hiệu phân loại: 959.7043 14/PH101H

Số ĐKCB: PD.034297, PM.062045, PM.062046

9013 Trí tuệ dân tộc Đức / Biên dịch: Gia Khang, Kiến Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 229tr. ;

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề về cội nguồn nước Đức. Phân tích các khía cạnh của đời sống văn hoá, văn nghệ, tri thức, chủ nghĩa dân tộc và nền kinh tế của Đức

Ký hiệu phân loại: 943 14/TR300T
Số ĐKCB: PD.032043, PM.058939, PM.058940

9014 Trí tuệ dân tộc Mỹ / Biên dịch: Gia Khang, Kiến Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tinh hoa của đất nước, cuộc sống và con người Mỹ. Nghiên cứu phương thức vận dụng và sáng tạo của trí tuệ dân tộc Mỹ

Ký hiệu phân loại: 973 14/TR300T
Số ĐKCB: PD.032044, PM.058941, PM.058942

9015 Tuổi 22 của người nổi tiếng = When they were 22 / Brad Dunn ; Hồng Nhật dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2011. - 178tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Kể lại cuộc đời của những người nổi tiếng và những quyết định bước ngoặt xảy ra khi họ 22 tuổi đã đưa họ từ những con người bình thường trở thành những người có ảnh hưởng đến thế giới

Ký hiệu phân loại: 920.009 14/T515H
Số ĐKCB: PD.032042, PM.058937, PM.058938

9016 Một triệu năm sắp đến = The next million years / Charles Galton Darwin ; Nguyễn Thọ Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2011. - 214tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tri thức hiện đại)

Tóm tắt: Trình bày những dự báo về lịch sử thế giới trong tương lai, sau một triệu năm, trong đó bàn về các vấn đề dân số, các cuộc cách mạng, các điều kiện vật chất và sự cạn kiệt của các nguồn năng lượng...

Ký hiệu phân loại: 907 14/M458T
Số ĐKCB: PD.031945, PM.058760, PM.058761

9017 Nhà nước phong kiến Việt Nam với việc sử dụng các đại khoa học vị tiến sĩ (1075 - 1919) / Lê Thị Thanh Hoà. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 576tr. : Minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu việc sử dụng các Đại khoa học vị Tiến sĩ dưới triều đại nhà Lý - Trần - Hồ, nhà Lê, triều Mạc - Lê Trung hưng và triều Nguyễn

Ký hiệu phân loại: 959.702 14/NH100N
Số ĐKCB: PD.031749, PM.058441, PM.058442

9018 Giản yếu sử Việt Nam / Đặng Duy Phúc. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 702tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sự kiện, con người trong lịch sử; trình bày sự khác biệt trong cách đánh giá, sự khen chế đối với một số nhân vật và sự kiện nhất định

Ký hiệu phân loại: 959.7 14/GI-105Y
Số ĐKCB: PD.031244, PM.057692, PM.057693

9019 Hoạt động đối ngoại của chủ tịch Hồ Chí Minh với các nước Châu Á : 1945-1954. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày ngắn gọn, lôgic dưới dạng biên niên sự kiện, theo trình tự thời gian

Ký hiệu phân loại: 959.7041 14/H411Đ
Số ĐKCB: PD.031242, PM.057694, PM.057695

9020 Người đánh chìm tàu chiến Mỹ USNS CARD / Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 193tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại sự kiện lịch sử đặc biệt về trận đánh anh hùng của chiến sĩ biệt động Sài Gòn "Lâm Sơn Náo" - người trực tiếp đánh chìm con tàu chiến Mỹ USNS CARD như một huyền thoại của biệt động Sài Gòn, niềm tự hào của quân và dân Việt Nam sống mãi với th

Ký hiệu phân loại: 959.7043322 14/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.031178, PM.057609, PM.057610

9021 Địa danh học Việt Nam / Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 265tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân loại và định nghĩa địa danh. Lược sử địa danh học trên thế giới và ở Việt Nam. Tư liệu nghiên cứu địa danh. Quan hệ giữa địa danh và nhân danh. Các phương thức đặt địa danh Việt Nam. Cấu tạo của địa danh Việt Nam. Qui cách viết hoa địa danh Việt

Ký hiệu phân loại: 915.97 14/Đ301D
Số ĐKCB: PD.030839, PM.057040, PM.057041

9022 Chăm sóc phục hồi, vận động sau tai biến mạch máu não tại nhà / Dương Xuân Đạm. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cho bệnh nhân và gia đình kỹ thuật chăm sóc và phục hồi chức năng sau tai

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH114S
Số ĐKCB: PD.014778, PM.030143, PM.030144, PM.030145

9023 Bí ẩn và tài vận : Nghiên cứu văn hoá truyền thống / Trần Sinh biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tài vận con người qua tướng mạo, qua hành vi cử chỉ và dự báo tài vận theo âm dương

Ký hiệu phân loại: 133.3 B300Â
Số ĐKCB: PD.028109, PM.037976, PM.037977

9024 Kỹ thuật ấp trứng gia cầm thủ công và công nghiệp ở trung du và miền núi / Bùi Đức Lũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 128 tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phổ biến kiến thức ấp trứng công nghiệp và thủ công cổ truyền, thủ công trong và ngoài nước và các kinh nghiệm ấp trứng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024146, PM.053082, PM.053083, PM.053084

9025 Cây khoai lang - kỹ thuật trồng và bảo quản / Mai Thạch Hoành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004.

Tóm tắt: Giống khoai lang, đặc điểm sinh vật học của cây khoai lang, nhu cầu dinh dưỡng và đất trồng cây, khoai lang, kỹ thuật trồng cây khoai lang...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024261, PM.053049, PM.053050, PM.053051

9026 Chúa đá Zaggla : Tiểu thuyết kỳ ảo / Huyền Trang. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 496tr. ; 21cm
T.2 : Trận quyết đấu với quái vật ba chân. - 2015. - 496tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH501Đ
Số ĐKCB: PD.042418, PM.072447, PM.072448

9027 Chúa đá Zaggla : Tiểu thuyết kỳ ảo / Huyền Trang. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 496tr. ; 21cm
T.1 : Tộc người ánh sáng. - 2015. - 496tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH501Đ
Số ĐKCB: PD.042417, PM.072445, PM.072446

9028 Hậu cung chân hoàn truyện : Tiểu thuyết / Lưu Liêm Tử, Hồ Thanh Ái d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.7 : Hậu cung chân hoàn truyện. - 2014. - 560tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H125C
Số ĐKCB: PD.042411, PM.072390, PM.072391

Hậu cung chân hoàn truyện : Tiểu thuyết / Lưu Liêm Tử, Hồ Thanh Ái d.. - Hà Nội : Thời đại. -
9029 21cm
T.8 : Hậu cung chân hoàn truyện. - 2014. - 528tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H125C
Số ĐKCB: PD.042412, PM.072392, PM.072393

Hậu cung chân hoàn truyện : Tiểu thuyết / Lưu Liêm Tử, Hồ Thanh Ái d.. - Hà Nội : Thời đại. -
9030 21cm
T.6 : Hậu cung chân hoàn truyện. - 2014. - 496tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 H125C
Số ĐKCB: PD.042410, PM.072388, PM.072389

Tích - tắc - tích - tắc : Tiểu thuyết / Peter Punzi, Linh Chi d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -
9031 448tr. ; 21cm
T.2 : Kẻ trộm kim cương. - 2018. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/T302T
Số ĐKCB: PD.042406, PM.072322, PM.072323

Tích - tắc - tích - tắc : Tiểu thuyết / Peter Punzi, Linh Chi d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -
9032 432tr. ; 21cm
T.1 : Trái tim Máy. - 2018. - 432tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/T302T
Số ĐKCB: PD.042407, PM.072320, PM.072321

Con gái người canh giữ giấc mơ : Tiểu thuyết giả tưởng / Emily Colin ; Phạm Minh Trang d.. -
9033 Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm
T.2 : Con gái người canh giữ giấc mơ. - 2019. - 311 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430G
Số ĐKCB: PD.042386, PM.072437, PM.072438

Con gái người canh giữ giấc mơ : Tiểu thuyết giả tưởng / Emily Colin ; Phạm Minh Trang d.. -
9034 Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21 cm
T.1 : Con gái người canh giữ giấc mơ. - 2019. - 348 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430G
Số ĐKCB: PD.042385, PM.072435, PM.072436

Những chú chim chưa bao giờ được hót = A god in ruins : Tiểu thuyết / Kate Atkinson; Khánh
9035 Vân d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 400tr. ; 21cm
T.2 : Những chú chim chưa bao giờ được hót. - 2019. - 400tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.042399, PM.072419, PM.072420

Những chú chim chưa bao giờ được hót = A god in ruins : Tiểu thuyết / Kate Atkinson; Khánh
9036 Vân d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 364tr. ; 21cm
T.1 : Những chú chim chưa bao giờ được hót. - 2019. - 364tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.042398, PM.072417, PM.072418

Đời ngắn đừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn d.. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh
9037 : Trẻ, 2021. - 223tr. ; 21cm
T.2 : Đời ngắn đừng ngủ dài. - 2021. - 223tr.

Tóm tắt: Phân tích các khía cạnh, yếu tố tâm lí giúp bạn thành công trong cuộc sống nói chung và trong kinh doanh nói riêng như ý thức về kỷ luật, tinh thần dấn thân, dám chịu trách nhiệm, vượt qua các giới hạn trong tâm sinh lí bản thân...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ462N
Số ĐKCB: PD.042289, PM.072156, PM.072157, PM.072158

9038 Harry Potter / J. K. Rowling; Lý Lan d.. - Tp. Hồ Chí Minh : NXb. Trẻ. - 20cm
T.7 : Harry Potter và bảo bối tử thần. - 2021. - 848tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/H100R
Số ĐKCB: PD.042232, PM.072195, PM.072196, PM.072197

9039 Harry Potter = Harry Potter and the Prisoner of Azkaban / J. K. Rowling; Lý Lan d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 560tr. ; 20cm
T.3 : Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban. - 2021. - 560tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/H100R
Số ĐKCB: PD.042228, PM.072183, PM.072184, PM.072185

9040 Thủy bạo / J.C Cervantes; Đ.. Lâm Quang Khôi, Nguyễn My Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2020. - 503tr. ; 21cm
Phần 1 : Đứa con của thần Maya. - 2020. - 503tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.071741

9041 Những thử thách của Apollo / Rick Riordan; Nguyễn My Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 484tr. ; 21cm
T. 3 : Địa cung rực lửa. - 2018. - 484tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.071743

9042 Những thử thách của Apollo / Rick Riordan; Nguyễn My Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 500tr. ; 21cm
T. 2 : Lời tiên tri hắc ám. - 2018. - 500tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.071742

9043 Tuyển tập tác phẩm Piano Cổ điển - Lãng mạng được yêu thích / Cù Minh Nhật, Đặng Thái Sơn. - Hà Nội : Dân tí. - 30cm. - 120000đ
T.2 : Tuyển tập tác phẩm Piano cổ điển - lãng mạng được yêu thích. - 2019. - 151tr.
Tóm tắt: Tuyển tập 220 tác phẩm nổi tiếng, piano măng non và những ca khúc cho dàn piano

Ký hiệu phân loại: 786.2 23/T527T
Số ĐKCB: PD.042170, PM.071884

9044 Tuyển tập tác phẩm Piano cổ điển - lãng mạng được yêu thích / Cù Minh Nhật, Đặng Thái Sơn. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 151tr. ; 30cm
T.1 : Tuyển tập tác phẩm Piano cổ điển - lãng mạng được yêu thích. - 2019. - 151tr.
Tóm tắt: Tuyển tập 220 tác phẩm nổi tiếng, piano măng non và những ca khúc cho dàn piano

Ký hiệu phân loại: 786.2 23/T527T
Số ĐKCB: PD.042169, PM.071883

9045 Cơ thể tự chữa lành = Medical medium - liver rescue / Anthony William; Thanh Yên d.. - Hà Nội : Thanh Niên, 2021. - 310tr. : hình ảnh ; 23cm
T.4 : Nước ép cần tây phương thuốc phục hồi sức khỏe diệu kỳ. - 2021. - 310tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/C460T
Số ĐKCB: PD.042163, PM.071839

9046 Đi hoang qua miền hoa lệ / Đỗ Doãn Hùng. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 276tr. ; 21cm
T.2 : Đi hoang qua miền hoa lệ. - 2020. - 276tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ300H
Số ĐKCB: PD.042149, PM.071875

9047 Đi hoang qua miền hoa lệ / Đỗ Doãn Hùng. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 276tr. ; 21cm
T.1 : Đi hoang qua miền hoa lệ. - 2020. - 276tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ300H
Số ĐKCB: PD.042148, PM.071874

9048 Cao thủ "đổi đen thay trắng" / Phong Lưu Thư Ngốc ; Quỷ Súc d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2020. - 484tr. ; 21cm
T.1 : Cao thủ "đổi đen thay trắng". - 2020. - 484tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C108T
Số ĐKCB: PD.042041, PM.071882

9049 Chiêu Diêu / Cửu Lộ Phi Hương ; Phương Linh d.. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm
T.2 : Chiêu Diêu. - 2019. - 421tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH309D
Số ĐKCB: PD.042051, PM.071702

9050 Chiêu Diêu / Cửu Lộ Phi Hương ; Phương Linh d.. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm
T.1 : Chiêu Diêu. - 2019. - 421tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH309D
Số ĐKCB: PD.042050, PM.071701

9051 Tiếng Anh dành cho người bận rộn = English for busy people : : Nhiều tình huống giao tiếp thực tế. Các mẫu câu đàm thoại đa dạng. Chú giải từ vựng rõ ràng / Hoàng Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 338tr. ; 24cm
T.2 : Tiếng Anh dành cho người bận rộn. - 2020. - 338tr.

Tóm tắt: Gồm các bài giao tiếp tiếng Anh cơ bản về các chủ đề giao thông, dịch vụ khách sạn, học tập và giải trí, thể thao, du lịch, nghề nghiệp và thương mại

Ký hiệu phân loại: 428.014 23/T306A
Số ĐKCB: LD.050514, PD.042129, PM.071686, LD.050513, LD.050515

9052 Tiếng Anh dành cho người bận rộn = English for busy people : : Nhiều tình huống giao tiếp thực tế. Các mẫu câu đàm thoại đa dạng. Chú giải từ vựng rõ ràng / Hoàng Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 266tr. ; 24cm
T.1 : Tiếng Anh dành cho người bận rộn. - 2020. - 266tr.

Tóm tắt: Gồm các chủ đề đàm thoại về cuộc sống gia đình, tình yêu, hôn nhân, giao tiếp xã hội và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày

Ký hiệu phân loại: 428.014 23/T306A
Số ĐKCB: LD.050511, PD.042128, PM.071685, LD.050510, LD.050512

Cơ thể tự chữa lành = Medical medium / Anthony William; Nguyễn Huyền Linh d.. - Hà Nội :
9053 Thanh Niên. - 23cm

T.3 : Giải cứu gan. - 2021. - 625tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 612.352 23/C460T

Số ĐKCB: LD.050700, LD.050701, PD.042161, PM.071838, LD.050699

Cơ thể tự chữa lành = Medical medium / Anthony William; Nguyễn Huyền Linh d.. - Hà Nội :
Thanh Niên. - 23cm

9054 T.2 : Thực phẩm thay đổi cuộc sống. Thần dược đến từ trái cây và rau củ. - 2021. - 392tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/C460T

Số ĐKCB: LD.050696, PD.042162, PM.071840, LD.050697, LD.050698

Cơ thể tự chữa lành = Medical medium / Anthony William; Nguyễn Huyền Linh d.. - Hà Nội :
9055 Thanh Niên. - 23cm

T.1 : Lý giải những căn bệnh bí ẩn và phương cách điều trị dứt điểm. - 2021. - 392tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/C460T

Số ĐKCB: PD.042160, PM.071837, LD.050693, LD.050694, LD.050695

Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Thủy Trưng Ngư, Vương Nghệ Lô; Nguyễn Đặng Chi
9056 d.. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 105000đ.

T.3 : Muốn thành công hãy tôi luyện bản thân vững vàng. - 2018. - 398tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.125 23/GI108D

Số ĐKCB: PD.041967, PM.071824, LD.050421, LD.050422, LD.050423

Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Thủy Trưng Ngư, Vương Nghệ Lô; Nguyễn Đặng Chi
9057 d.. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 105000đ.

T.2 : Muốn thành công hãy làm người tử tế. - 2018. - 386tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.125 23/GI108D

Số ĐKCB: LD.050418, LD.050420, PD.041966, PM.071823, LD.050419

Giáo dục thành công theo kiểu Harvard / Thủy Trưng Ngư, Vương Nghệ Lô; Nguyễn Đặng Chi
9058 d.. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 105000đ.

T.1 : Làm người hôm nay, thành công ngày mai. - 2018. - 356tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.125 23/GI108D

Số ĐKCB: LD.050415, PD.041965, PM.071822, LD.050416, LD.050417

Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương : Phương pháp dạy con của người Do Thái & bài học về
9059 tình yêu thương được đặt đúng chỗ / Sara Imas ; Trương Thị Hảo d.. - Hà Nội : Dân trí ; Công ty Sách Alpha. - 21cm

T.3 : Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương. - 2020. - 276 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/V450C

Số ĐKCB: LD.050353, LD.050354, PD.042039, PM.071864, LD.050352

101 Truyện mẹ kể con nghe = Một trăm lẻ một truyện mẹ kể con nghe / Vân Anh s.t., b.s.. - Hà
9060 Nội : Dân trí. - 21cm. - 48000đ

T.2 : 101 Truyện mẹ kể con nghe. - 2019. - 183tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 23/M458T

Số ĐKCB: LD.050414, PD.042043, PM.071671, LD.050412, LD.050413

9061 101 Truyện mẹ kể con nghe = Một trăm lẻ một truyện mẹ kể con nghe / Vân Anh s.t., b.s.. - Hà Nội : Dân trí. - 21cm. - 48000đ

T.1 : 101 Truyện mẹ kể con nghe. - 2019. - 199tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 23/M458T

Số ĐKCB: LD.050410, PD.042042, PM.071670, LD.050409, LD.050411

9062 C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

T. 01 : Tháng ba - tháng chạp 1853. - 1978. - 969tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000322, PD.000323, PM.012642

9063 Tư bản. - Hà Nội : Sự thật, 1973. - 579tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000313, PD.000314, PM.012608

9064 Chân dung các nghệ sĩ quân đội / Thái Chí Thanh (t.ch). - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 198tr. ; 21cm

T.1 : Nghệ sĩ quân đội tiêu biểu thời kỳ kháng chiến chống Pháp. - 2019. - 198tr.

Tóm tắt: Tuyện tập những nghệ sĩ quân đội tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực văn học, nghệ thuật của quân đội trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Số ĐKCB: PD.041480, PM.071287, LD.049900, LD.049901, PM.071286, PM.071288

9065 Những vệ binh vương quốc / Ridley Pearson; d.: Hữu Thiện, Huyền Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : trẻ. - cm

T.2 : Disney lúc rạng đông. - 2019. - 402tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NH556V

Số ĐKCB: PD.041321, PM.070753, PM.070754, LD.049411, LD.049412

9066 Những vệ binh vương quốc / Ridley Pearson; d.: Hữu Thiện, Huyền Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 340tr. ; 20cm

T.1 : Disney sau màn đêm. - 2019. - 340tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NH556V

Số ĐKCB: LD.049409, LD.049410, PD.041320, PM.070751, PM.070752

9067 Tiếng sóng bủa ghềnh / Ngô Thị Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm. - 99000đ

T.1 + T.2 : Tiếng sóng bủa ghềnh. - 2016. - 342tr. : hình ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/T306S

Số ĐKCB: PD.041325, PM.070827, LD.049443, LD.049444, PM.070826

9068 Thiếu lâm tự quyền phổ / Thích Vĩnh Tín. - Hà Nội : Bách khoa hà Nội. - 21cm. - 21000đ

T.3 : Mai hoa đao. - 2013. - 79tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu các bộ võ công truyền thống do môn phái Thiếu Lâm Tự truyền lại như: Mai hoa quyền, Nhất lộ thông tý quyền. Gồm những chiêu thức thiết thực và thực dụng, để lập thành chiêu thức cố định, nhằm giúp cho việc luyện tập trở nên dễ dàng hơn

Số ĐKCB: LD.047989, PD.041056, PM.070351, LD.047985, LD.047986, LD.047987, LD.047988

9069 Thiếu lâm tự quyền phổ / Thích Vĩnh Tín. - Hà Nội : Bách khoa hà Nội. - 21cm. - 21000đ
T.2 : Tâm ý môn. - 2013. - 119tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu các bộ võ công truyền thống do môn phái Thiếu Lâm Tự truyền lại như: Mai hoa quyền, Nhất lộ thông tý quyền. Gồm những chiêu thức thiết thực và thực dụng, để lập thành chiêu thức cố định, nhằm giúp cho việc luyện tập trở nên dễ dàng hơn

Số ĐKCB: LD.047980, LD.047981, LD.047982, LD.047984, PD.041055, PM.070350, LD.047983

9070 Thiếu lâm tự quyền phổ / Thích Vĩnh Tín. - Hà Nội : Bách khoa hà Nội. - 21cm. - 21000đ
T.1 : La Hán quyền. - 2013. - 103tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu các bộ võ công truyền thống do môn phái Thiếu Lâm Tự truyền lại như: Nhất lộ nhu quyền, Tam lộ La Hán quyền. Gồm những chiêu thức thiết thực và thực dụng, để lập thành chiêu thức cố định, nhằm giúp cho việc luyện tập trở nên dễ dàng hơn

Số ĐKCB: LD.047977, LD.047978, PD.041054, PM.070349, LD.047975, LD.047976, LD.047979

9071 Đất và người Thái Bình / Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 323tr. ; 21cm
Quyển 2 : Đất và người Thái Bình. - 2019. - 323tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất, con người Thái Bình với chiều dài lịch sử và những đóng góp lớn lao trong kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá... trải qua các giai đoạn từ thời tiền sử đến nay

Ký hiệu phân loại: 959.736 23/Đ124V
Số ĐKCB: PD.041767, PM.071632

9072 Đất và người Thái Bình / Phạm Minh Đức, Bùi Duy Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Quyển 1 : Đất và người Thái Bình. - 2019. - 639tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất, con người Thái Bình với chiều dài lịch sử và những đóng góp lớn lao trong kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá... trải qua các giai đoạn từ thời tiền sử đến nay

Ký hiệu phân loại: 959.736 23/Đ124V
Số ĐKCB: PD.041766, PM.071631

9073 Dòng dõi mẹ bong / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Quyển 1 : Tiếng Việt. - 2019. - 631tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/D431D
Số ĐKCB: PD.041903, PM.071506

9074 Cuối vụ tu vùng nước đặc / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 1271tr. ; 21cm
Quyển 2 : Tiếng Mơ Nông. - 2019. - 1271tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/C558V
Số ĐKCB: PD.041910, PM.071520

9075 Cuối vụ tu vùng nước đặc / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 1281tr. ; 21cm
Quyển 1 : Tiếng việt. - 2019. - 1281tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/C558V
Số ĐKCB: PD.041909, PM.071519

9076 Truyện cổ H'Rê / Nga Ri Vê s.t., b.s.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 4277tr. ; 21cm
Quyển 2 : Truyện cổ H'Rê. - 2019. - 4277tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041857, PM.071651

9077 Truyện cổ H'Rê / Nga Ri Vê s.t., b.s.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 507tr. ; 21cm
Quyển 1 : Truyện cổ H'Rê. - 2019. - 507tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041863, PM.071650

9078 Diều thần cướp nàng Bing xinh đẹp / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Quyển 2 : Tiếng Mơ Nông. - 2019. - 1219tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/D309T
Số ĐKCB: PD.041894, PM.071509

9079 Diều thần cướp nàng Bing xinh đẹp : Truyện cổ dân gian / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 1233tr. ; 21cm
Quyển 1 : Tiếng Việt. - 2019. - 1233tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/D309T
Số ĐKCB: PD.041893, PM.071508

9080 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2020. - 1216tr. ; 24cm
T.11 : 1966 - 1967. - 2020. - 1216tr.
Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.041690, PM.071439

9081 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2020. - 1084tr. ; 24cm
T.7 : 1957 - 1960. - 2020. - 1084tr.
Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.041689, PM.071440

9082 Nguyễn Trọng Tạo tuyển tập / S.t., t.c.: Tuyết Nga, Phạm Ngọc Ngoạn, Trần Quang Qúy. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Nhịp đồng dao : Những bài viết về Nguyễn Trọng Tạo. - 2019. - 349tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/NG527T
Số ĐKCB: PD.041639, PM.071430, PM.071431

9083 Khinh trọng / Tô Duy Hợp. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 316tr. ; 21cm
Q.3 : Từ lập thuyết đến dụng thuyết. - 2019. - 316tr.

Tóm tắt: Cung cấp các khái niệm cơ bản về lập thuyết khinh trọng, các định đề cơ bản, các cơ sở logic, các nghiên cứu so sánh lý thuyết, các hệ quả lý thuyết khinh trọng...
Ký hiệu phân loại: 126 23/KH312T
Số ĐKCB: PD.040930, PM.070234, PM.070235

9084 Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Chính trị - Hành chính. - 19cm. - 24000đ
T.2 : Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - 2008. - 261tr.

Tóm tắt: Khái quát về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa và những đặc điểm kinh tế - xã hội trong thời kì quá độ ở Việt Nam, đồng thời phân tích một số vấn đề lí luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 335.412 23/GI-108T
Số ĐKCB: PM.037273

9085 Trọng tử : Tiểu thuyết / Thục Khách; Nguyễn Bảo Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Trọng Tử. - 2013. - 480tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046993, PD.042414, PM.072354, PM.072355, LD.046991, LD.046992

9086 Trọng tử : Tiểu thuyết / Thục Khách; Nguyễn Bảo Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Trọng Tử. - 2013. - 560tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046989, LD.046990, PD.042413, PM.072352, PM.072353, LD.046988

9087 Hoán Nhật tiễn : Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.2 : Hoán nhật tiễn. - 2014. - 351tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046587, LD.046588, LD.046589, PD.042401, PM.072415, PM.072416

9088 Hoán Nhật tiễn : Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.1 : Hoán nhật tiễn. - 2014. - 399tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046586, PD.042400, PM.072413, PM.072414, LD.046584, LD.046585

9089 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 45000đ
T.5 : Giải mã những câu chuyện bí ẩn muôn đời. - 2018. - 200tr. : tranh vẽ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070604, LD.049375, LD.049376, TN.019532, TN.019533, PD.041215, PM.070605

9090 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 45000đ
T.4 : Những bí mật được che đậy trong bóng đêm lịch sử. - 2018. - 184tr. : tranh vẽ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: TN.019530, TN.019531, PD.041214, PM.070602, PM.070603, LD.049373, LD.049374

9091 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 45000đ
T.3 : Giữa huyền thoại và khoa học hoang đường và sự thật. - 2018. - 184tr. : tranh vẽ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041213, PM.070601, LD.049371, LD.049372, TN.019528, TN.019529, PM.070600

9092 Những tháng năm hổ phách : Tiểu thuyết / Tuyết Ảnh Sương Hồn; Nguyễn Thái Hằng d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
T.2 : Những tháng năm hổ phách. - 2014. - 528tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.040116, PD.042416, PM.072404, PM.072405, PM.068897, LD.046552

9093 Jason và bộ lông cừu vàng / Luc Ferry; Vũ Triết Minh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm. - 31cm. - 130000đ
T.02 : Chuyến ra khơi của con thuyền Argo. - 2019. - 44tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209495 23/J100S
Số ĐKCB: PD.040859, PM.070138, PM.070139, PM.070140

9094 Jason và bộ lông cừu vàng / Luc Ferry; Vũ Triết Minh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm. - 31cm. - 130000đ
T.01 : Những vũ khí đầu tiên. - 2018. - 56tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209495 23/J100S
Số ĐKCB: PD.040858, PM.070135, PM.070136, PM.070137

9095 Napoléon / Simsolo, Fiorention, Tulard; D.: Trần Vũ Thương Hoài My, Nguyễn Thị Tuyết Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2018. - 48tr. ; 31cm. - (Truyện tranh lịch sử dành cho bạn đọc tuổi 18+)
T.03 : Napoléon. - 2018. - 48tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 944.05092 23/N100P
Số ĐKCB: PD.040857, PM.070147, PM.070148, PM.070149

9096 Napoléon / Simsolo, Fiorention, Tulard; D.: Trần Vũ Thương Hoài My, Nguyễn Thị Tuyết Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2018. - 48tr. ; 31cm. - (Truyện tranh lịch sử dành cho bạn đọc tuổi 18+)
T.02 : Napoléon. - 2018. - 48tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 944.05092 23/N100P
Số ĐKCB: PD.040856, PM.070144, PM.070145, PM.070146

9097 Napoléon / Simsolo, Fiorention, Tulard; D.: Trần Vũ Thương Hoài My, Nguyễn Thị Tuyết Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm. - 56cm
T.01 : Napoléon. - 2018. - 56tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 944.05092 23/N100P
Số ĐKCB: PD.040855, PM.070141, PM.070142, PM.070143

9098 Sơn Vương nhà văn người tù thế kỉ : Hồi kí / Nguyễn Q. Thắng s.t.. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 962tr. ; 24cm
T.02 : Quần đảo Côn Sơn máu hòa nước mắt (1933-1968). - 2007. - 962tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S464V
Số ĐKCB: PD.040854, PM.070193

9099 Sơn Vương nhà văn người tù thế kỉ / Nguyễn Quang Thắng s.t.. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.01 : Sơn Vương nhà văn người tù thế kỉ. - 2007. - 778tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S464V
Số ĐKCB: PD.040853, PM.070192

9100 Tinh hoa ẩm thực phương Đông: Chuyện về những người thoát bệnh hiểm nghèo bằng thực dưỡng / Hoàng Anh Sướng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 352tr. ; 21cm
T.1 : Tinh hoa ẩm thực phương Đông: Chuyện về những người thoát bệnh hiểm nghèo bằng thực dưỡng. - 2019. - 352tr.

Tóm tắt: Trình bày phương pháp nhịn ăn và thực dưỡng trong vấn đề trị liệu bệnh tật, thanh lọc cơ thể, giảm cân, tăng cường sức khỏe

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/T312H
Số ĐKCB: PD.040769, PM.070002, PM.070003

9101 Đội vệ binh biển cả : Tiểu thuyết / Eilen Prager, Minh Quyên d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 340tr. ; 21cm
T. 3 : Con tàu quái vật. - 2019. - 340tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ452V
Số ĐKCB: PD.040685, PM.069935, PM.069936

9102 Đội vệ binh biển cả : Tiểu thuyết / Eilen Prager, Minh Quyên d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 384tr. ; 21cm
T. 2 : Kỵ sĩ cá mập. - 2019. - 384tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ452V
Số ĐKCB: PD.040684, PM.069933, PM.069934

9103 Đội vệ binh biển cả : Tiểu thuyết / Eilen Prager, Minh Quyên d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 328tr. ; 21cm
T. 1 : Kỳ nghỉ hè đặc biệt. - 2019. - 328tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ452V
Số ĐKCB: PD.040683, PM.069931, PM.069932

9104 Giữ thời đơn thuần đẹp đẽ của mỗi chúng ta : Tiểu thuyết / Triệu Kiền Kiền; Đỗ Thu Thủy d.. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.2 : Giữ thời đơn thuần đẹp đẽ của mỗi chúng ta. - 2018. - 334tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/G553T
Số ĐKCB: PD.040663, PM.069947, PM.069948

9105 Giữ thời đơn thuần đẹp đẽ của mỗi chúng ta : Tiểu thuyết / Triệu Kiền Kiền; Đỗ Thu Thủy d.. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.1 : Giữ thời đơn thuần đẹp đẽ của mỗi chúng ta. - 2018. - 332tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/G553T
Số ĐKCB: PD.040662, PM.069945, PM.069946

9106 Nơi này là thanh xuân : Thời kỳ rực rỡ đau đớn nhất của mỗi chúng ta / Tác giả: Hyunjoo Lee, Jungwon Go; Kim Ngân d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 328tr. ; 21cm
T.2 : Nơi này là thanh xuân. - 2018. - 328tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/N462N
Số ĐKCB: PD.040661, PM.069943, PM.069944

9107 Nơi này là thanh xuân : Thời kỳ rực rỡ đau đớn nhất của mỗi chúng ta / Tác giả: Hyunjoo Lee, Jungwon Go; Kim Ngân d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 320tr. ; 21cm
T.1 : Nơi này là thanh xuân. - 2018. - 320tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/N462N
Số ĐKCB: PD.040660, PM.069941, PM.069942

9108 Con gái người canh giữ giấc mơ : Tiểu thuyết / Emily Colin; Phạm Minh Trang d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 312tr. ; 21cm
T.2 : Con gái người canh giữ giấc mơ. - 2019. - 312tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430G
Số ĐKCB: PD.040708, PM.069723, PM.069724

9109 Con gái người canh giữ giấc mơ : Tiểu thuyết / Emily Colin; Phạm Minh Trang d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 348tr. ; 21cm
T.1 : Con gái người canh giữ giấc mơ. - 2019. - 348tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430G
Số ĐKCB: PD.040707, PM.069725, PM.069726

9110 Đừng nói với anh ấy tôi vẫn còn hận : Tiểu thuyết / Lục Xu; Tô Ngọc Hà d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 380tr. ; 21cm
T.2 : Đừng nói với anh ấy tôi vẫn còn hận. - 2018. - 380tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556N
Số ĐKCB: PD.040719, PM.069835, PM.069836

9111 Đừng nói với anh ấy tôi vẫn còn hận : Tiểu thuyết / Lục Xu; Tô Ngọc Hà d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 372tr. ; 21cm
T.1 : Đừng nói với anh ấy tôi vẫn còn hận. - 2018. - 372tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556N
Số ĐKCB: PD.040718, PM.069833, PM.069834

9112 Trước là tiểu nhân sau là quân tử / Tào Đình; Thúy Ngọc d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : văn học, 2019. - 642tr. ; 21cm
T.2 : Trước là tiểu nhân sau là quân tử. - 2019. - 642tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR557L
Số ĐKCB: PD.040717, PM.069831, PM.069832

9113 Trước là tiểu nhân sau là quân tử / Tào Đình; Thúy Ngọc d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Trước là tiểu nhân sau là quân tử. - 2019. - 400tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR557L
Số ĐKCB: PD.040716, PM.069829, PM.069830

9114 Lời nguyền của thần Thần / Rick Riordan, Cam Chi d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 394tr. ; 21cm
Phần 3 : Các vị thần của đỉnh Olympus. - 2019. - 394tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L462N
Số ĐKCB: PD.040668, PM.069917, PM.069918, LD.024279, LD.024280

9115 Bản tình : Tiểu thuyết / Thanh Sắc Vũ Đục, Nguyệt Lạc d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm. - 238000đ
T.2 : Bản tính. - 2018. - 417tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105T
Số ĐKCB: PD.040723, PM.069957, PM.069958

Bản tính : Tiểu thuyết / Thanh Sắc Vũ Đức, Nguyệt Lạc d.. - Hà Nội : NXB. Hà Nội, 2018. -
9116 417tr. ; 21cm
T.1 : Bản tính. - 2018. - 417tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B105T
Số ĐKCB: PD.040722, PM.069955, PM.069956

9117 Lửa biên thùy / Rae Carson; Nguyễn Hà Ly d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 475tr. ; 21cm
Phần 1 : Khúc ca bi tráng. - 2018. - 475tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L551B
Số ĐKCB: PD.040689, PM.069817, PM.069818

Tòa tháp vàng / Holly Black, Cassandra Clare; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -
9118 234tr. ; 21cm
Phần 5 : Trường học pháp thuật. - 2019. - 234tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T401T
Số ĐKCB: PD.040669, PM.069909, PM.069910

30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh = Ba mươi chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - Hà Nội :
9119 Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 472tr. ; 27cm
T.2 : 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh. - 2019. - 472tr.

Tóm tắt: Tuyển tập các chủ đề từ vựng về mọi lĩnh vực của đời sống. Cung cấp cho người đọc phương pháp học tiếng anh theo chủ điểm.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/B100M
Số ĐKCB: PD.040341, PM.069246, PM.069247

30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh = Ba mươi chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - Hà Nội :
9120 Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 498tr. ; 27cm
T.1 : 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh. - 2019. - 498tr.

Tóm tắt: Tuyển tập các chủ đề từ vựng về mọi lĩnh vực của đời sống. Cung cấp cho người đọc phương pháp học tiếng anh theo chủ điểm.

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/B100M
Số ĐKCB: PD.040340, PM.069244, PM.069245

Côn trùng ký : Ấn bản đầy đủ nhất / Jean - Henri Fabre, An Lạc Group d.. - Hà Nội : Phụ nữ,
9121 2019. - 306tr. ; 24cm
T.2 : Côn trùng ký. - 2019. - 306tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 595.7 23/C454T
Số ĐKCB: PD.040339, PM.069250, PM.069251

Côn trùng ký : Ấn bản đầy đủ nhất / Jean - Henri Fabre, An Lạc Group d.. - Hà Nội : Phụ nữ,
9122 2019. - 308tr. ; 24cm
T.1 : Côn trùng ký. - 2019. - 308tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 595.7 23/C454T
Số ĐKCB: PD.040338, PM.069248, PM.069249

9123 Gút thủy triều / Helen Dunmore; Trường An d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 356tr. ; 21cm
P.:2 : Du hành đến thế giới nhân ngư. - 2018. - 356tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/G522T
Số ĐKCB: PD.040242, PM.069262, PM.069263

9124 Magnus Chase và các vị thần của Asgard / Rick Riordan; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 458tr. ; 21cm
P.: 3 : Con thuyền của cái chết. - 2018. - 458tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/M100G
Số ĐKCB: PD.040243, PM.069264, PM.069265

9125 Mặt nạ bạc / Holly Black, Cassandra Clare ; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 243tr. ; 21cm
P.: 4 : Trường học pháp luật. - 2018. - 243tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/M118N
Số ĐKCB: PD.040246, PM.069334, PM.069335

9126 Đại ca : Tiểu thuyết / Priest; Tùng Phong d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 494tr. ; 21cm
T.1 : Đại ca. - 2018. - 494tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103C
Số ĐKCB: PD.040332, PM.069254, PM.069255

9127 Tiểu thư đêm huyền / Cassandra Clare; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 126000đ
T.2 - Phần 1 series : Trò lừa xảo quyệt. - 2018. - 561tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T309T
Số ĐKCB: PD.040331, PM.069260, PM.069261

9128 Tiểu thư đêm huyền / Cassandra Clare; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 417tr. ; 21cm
T.1 - Phần 1 series : Trò lừa xảo quyệt. - 2018. - 417tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T309T
Số ĐKCB: PD.040330, PM.069258, PM.069259

9129 Những thử thách của Apollo / Rick Riordan; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 484tr. ; 21cm
T. 3 : Địa cung rực lửa. - 2018. - 484tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.040329, PM.069238, PM.069239

9130 Nữ hoàng không ngai / Rae Carson; Nguyễn Hà Ly d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 159000đ
Phần 2 series : Khúc ca bi tráng. - 2019. - 450tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N550H
Số ĐKCB: PD.040361, PM.069272, PM.069273

9131 Đại ca : Tiểu thuyết / Priest; Tùng Phong d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 502tr. ; 21cm
T.2 : Đại ca. - 2018. - 502tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103C
Số ĐKCB: PD.040333, PM.069256, PM.069257

9132 Đức vua hắc ám / Cassandra Clare; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ. - 21cm. - 141000đ
T.2 - Phần 2 series : Trò lừa xảo quyệt. - 2018. - 557tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ552V
Số ĐKCB: PD.040335, PM.069234, PM.069235

9133 Đức vua hắc ám / Cassandra Clare; Nguyễn Mỹ Ngọc d.. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 402tr. ; 21cm
T.1 - Phần 2 series : Trò lừa xảo quyệt. - 2018. - 402tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ552V
Số ĐKCB: PD.040334, PM.069232, PM.069233

9134 Hãy nhắm mắt khi anh đến : Tiểu thuyết / Đinh Mặc; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 495tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học)
T.2 : Hãy nhắm mắt khi anh đến. - 2018. - 495tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H112N
Số ĐKCB: PD.040337, PM.069242, PM.069243

9135 Hãy nhắm mắt khi anh đến : Tiểu thuyết / Đinh Mặc; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 496tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học)
T.1 : Hãy nhắm mắt khi anh đến. - 2018. - 496tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H112N
Số ĐKCB: PD.040336, PM.069240, PM.069241

9136 Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu; Truffle minh họa; d.: Cường Neko, Hanabi. - Hà Nội : Phụ nữ. - 18cm
T.2 : Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương. - 2018. - 412tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/V300C
Số ĐKCB: PD.040174, PM.069006, PM.069007

9137 Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương / Chirolu; Truffle minh họa; d.: Cường Neko, Hanabi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 300tr. ; 18cm
T.1 : Vì con gái tôi có thể đánh bại cả Ma Vương. - 2018. - 300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/V300C
Số ĐKCB: PD.040173, PM.069004, PM.069005

9138 Sổ tay học phật / Minh Huệ. - Hà Nội : Nxb Tôn giáo, 2019. - 102tr. ; 21cm
T.3 : Sổ tay học phật. - 2019. - 102tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/S450T
Số ĐKCB: PD.040151, PM.069020, PM.069021

9139 Sổ tay học phật / Minh Huệ. - Hà Nội : Nxb Tôn giáo, 2019. - 134tr. ; 21cm
T.2 : Sổ tay học phật. - 2019. - 134tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/S450T
Số ĐKCB: PD.040150, PM.069018, PM.069019

9140 Sổ tay học phật / Minh Huệ. - Hà Nội : Nxb Tôn giáo, 2019. - 118tr. ; 21cm
T.1 : Sổ tay học phật. - 2019. - 118tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/S450T
Số ĐKCB: PD.040149, PM.069016, PM.069017

Xin chào ngày xưa ấy / Bát Nguyệt Thường Ân, Đỗ Thu Thủy d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. -
9141 253tr. ; 21cm
T.3 : Xin chào ngày xưa ấy. - 2018. - 253tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.040139, PM.068941, LD.046931, LD.046932, LD.046933, PM.068940

Xin chào ngày xưa ấy / Bát Nguyệt Thường Ân, Đỗ Thu Thủy d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. -
9142 427tr. ; 21cm
T.2 : Xin chào ngày xưa ấy. - 2018. - 427tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.068938, LD.046928, LD.046929, LD.046930, PD.040138, PM.068939

Xin chào ngày xưa ấy / Bát Nguyệt Thường Ân, Đỗ Thu Thủy d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. -
9143 428tr. ; 21cm
T.1 : Xin chào ngày xưa ấy. - 2018. - 428tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.040137, PM.068936, PM.068937, LD.046925, LD.046926, LD.046927

Học ngữ pháp tiếng Anh vui nhộn qua hình ảnh / Trương, Nguyễn Thanh Thảo. - Hà Nội : Từ
9144 điển bách khoa, 2008. - 228tr. ; 21cm
T.2 : Học ngữ pháp tiếng Anh vui nhộn qua hình ảnh. - 2008. - 228tr.

Tóm tắt: Tập hợp hơn 60 bài học; giải thích các điểm ngữ pháp tiếng Anh đơn giản, rõ ràng với những hoạt động theo kiểu học mà chơi.
Ký hiệu phân loại: 428.2 23/H419N
Số ĐKCB: PD.040128, PM.068869

9145 Anh hùng ca / Lại Nhĩ; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm. - 99000đ
T.2 : Anh hùng ca. - 2017. - 403tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A-107H
Số ĐKCB: LD.046575, LD.046576, LD.046577, PD.040095, PM.068892

Anh hùng ca : Tiểu thuyết / Lại Nhĩ, Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -
9146 411tr. ; 21cm
T.1 : Anh hùng ca. - 2017. - 411tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.040094, LD.046572, LD.046573, LD.046574, PM.068891

Vòng tròn đá thiêng : Tiểu thuyết / Diana Gabaldon, Khánh Vân d.. - Hà Nội : Thanh niên. -
9147 24cm
T.2 : Vòng tròn đá thiêng. - 2017. - 432tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/V431T
Số ĐKCB: PM.068928, LD.046593, LD.046594, LD.046595, PD.040100

Vòng tròn đá thiêng : Tiểu thuyết / Diana Gabaldon, Khánh Vân d.. - Hà Nội : Thanh niên. -
9148 24cm
T.1 : Vòng tròn đá thiêng. - 2017. - 456tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.54 23/V431T
Số ĐKCB: PM.068927, LD.046590, LD.046591, LD.046592, PD.040099

9149 Nhà có kiều thê / Minh Nguyệt Thính Phong. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 128000đ
T.3 : Nhà có kiều thê. - 2018. - 507tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH100C
Số ĐKCB: PD.040098, LD.046569, LD.046570, LD.046571, PM.068931

9150 Nhà có kiều thê / Minh Nguyệt Thính Phong. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 128000đ
T.2 : Nhà có kiều thê. - 2018. - 498tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH100C
Số ĐKCB: PM.068930, LD.046566, LD.046567, LD.046568, PD.040097

9151 Nhà có kiều thê / Minh Nguyệt Thính Phong. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 128000đ
T.1 : Nhà có kiều thê. - 2018. - 507tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH100C
Số ĐKCB: LD.046563, LD.046564, LD.046565, PD.040096, PM.068929

9152 Lang gia bảng : Tiểu thuyết / Hải Yến, Nguyễn Ngọc Thiều d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm. - 119000đ
T.3 : Thiên đạo sáng ngời. - 2015. - 575tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040119, LD.046521, LD.046522, LD.046523, LD.051960, LD.051961, LD.051962, PM.068895

9153 Lang gia bảng : Tiểu thuyết / Hải Yến, Nguyễn Ngọc Thiều d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm. - 119000đ
T.2 : Gió bụi mịt mù. - 2014. - 543tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046518, LD.046519, LD.051957, LD.051958, LD.051959, LD.046520, PD.040118, PM.068894

9154 Lang gia bảng : Tiểu thuyết / Hải Yến, Nguyễn Ngọc Thiều d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm. - 119000đ
T.1 : Kỳ lân tài tử. - 2015. - 527tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L106G
Số ĐKCB: LD.046515, LD.046516, LD.046517, PD.040117, PM.068893

9155 Tứ quý cẩm / Minh Nguyệt Đăng, D.. Hà Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 129000đ
T.4 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 486tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: LD.046533, LD.046534, LD.046535, PD.040103, PM.068926

9156 Tứ quý cẩm / Minh Nguyệt Đăng, D.. Hà Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 129000đ
T.3 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 490tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PM.068925, LD.046530, LD.046531, LD.046532, PD.040104

9157 Tứ quý cẩm / Minh Nguyệt Đăng, D.. Hà Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 129000đ
T.2 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 442tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: PD.040102, LD.046527, LD.046528, LD.046529, PM.068924

9158 Tứ quý cẩm / Minh Nguyệt Đăng, D.. Hà Giang, Nguyệt Lạc. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 129000đ
T.1 : Tứ quý cẩm. - 2018. - 442tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T550Q
Số ĐKCB: LD.046524, LD.046525, LD.046526, PD.040101, PM.068923

9159 Loạn thế anh hùng : Tiểu thuyết / Tiểu Đoạn; Lục Phong d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 3 : Loạn thế anh hùng. - 2014. - 384tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L406T
Số ĐKCB: PD.040065, PM.068890, LD.046560, LD.046561, LD.046562

9160 Loạn thế anh hùng : Tiểu thuyết / Tiểu Đoạn; Lục Phong d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 2 : Loạn thế anh hùng. - 2014. - 368tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L406T
Số ĐKCB: LD.046557, LD.046558, LD.046559, PD.040064, PM.068889

9161 Loạn thế anh hùng : Tiểu thuyết / Tiểu Đoạn; Lục Phong d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 1 : Loạn thế anh hùng. - 2014. - 272tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L406T
Số ĐKCB: PD.040063, PM.068888, LD.046554, LD.046555, LD.046556

9162 Chuỗi đời bất tận : Tiểu thuyết / Kate Atkinson; Khánh vân d.. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.2 : Chuỗi đời bất tận. - 2018. - 360tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046581, LD.046582, PD.042403, PM.072378, PM.072379, LD.046583, PD.040110, PM.068910

9163 Chuỗi đời bất tận : Tiểu thuyết / Kate Atkinson; Khánh vân d.. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.1 : Chuỗi đời bất tận. - 2018. - 400tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040109, LD.046578, LD.046580, PD.042402, PM.072376, PM.072377, LD.046579, PM.068909

9164 Thiên hạ là nàng : Tiểu thuyết / Nhuận Ý. - Hà Nội : Thanh niên. - 23cm
T.2 : Thiên hạ là nàng. - 2017. - 390tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH305H
Số ĐKCB: PM.068935, LD.046605, LD.046606, LD.046607, PD.040106

9165 Thiên hạ là nàng : Tiểu thuyết / Nhuận Ý. - Hà Nội : Thanh niên. - 23cm
T.1 : Thiên hạ là nàng. - 2017. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH305H
Số ĐKCB: PD.040105, PM.068934, LD.046602, LD.046603, LD.046604

9166 Tương tư thành nắm tro tàn : Tiểu thuyết / Tuyết Ảnh Sương Hồn; Chu Hồng Hạnh d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.2 : Tương tư thành nắm tro tàn. - 2016. - 500tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/
Số ĐKCB: LD.046632, LD.046633, LD.046634, PD.040112, PM.068908

9167 Tương tư thành nắm tro tàn : Tiểu thuyết / Tuyết Ảnh Sương Hồn; Chu Hồng Hạnh d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
T.1 : Tương tư thành nắm tro tàn. - 2016. - 516tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T561T
Số ĐKCB: PD.040111, PM.068907, LD.046629, LD.046630, LD.046631

9168 Sợi khói mỏng lạc giữa trần ai : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Lan Hương d,. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Sợi khói mỏng lạc giữa trần ai. - 2018. - 412tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/S462K
Số ĐKCB: LD.046638, LD.046639, LD.046640, PD.040073, PM.068916

9169 Sợi khói mỏng lạc giữa trần ai : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Lan Hương d,. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Sợi khói mỏng lạc giữa trần ai. - 2018. - 396tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/S462K
Số ĐKCB: PM.068915, LD.046635, LD.046636, LD.046637, PD.040072

9170 Đừng nói chuyện với cô ấy : Tiểu thuyết / Ngộ Cẩn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ Nữ. - 21cm
T.2 : Đừng nói chuyện với cô ấy. - 2018. - 580tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556N
Số ĐKCB: PD.040114, LD.046671, LD.046672, LD.046673, PM.068906

9171 Đừng nói chuyện với cô ấy : Tiểu thuyết / Ngộ Cẩn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ Nữ. - 21cm
T.1 : Đừng nói chuyện với cô ấy. - 2018. - 560tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556N
Số ĐKCB: PD.040113, LD.046668, LD.046669, LD.046670, PM.068905

9172 Tình đầu của tiểu yêu : Tiểu thuyết / Thủy Hợp; Thùy Dương d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Tình đầu của tiểu yêu. - 2017. - 420tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/
Số ĐKCB: PD.040079, LD.046620, LD.046621, LD.046622, PM.068912

9173 Tình đầu của tiểu yêu : Tiểu thuyết / Thủy Hợp; Thùy Dương d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Tình đầu của tiểu yêu. - 2017. - 420tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T312Đ
Số ĐKCB: PM.068911, LD.046617, LD.046618, LD.046619, PD.040078

9174 Phương pháp ohsawa : hỏi và đáp / Huỳnh Văn Ba b.s. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng. - 19cm
T.3 : Phương pháp ohsawa. - 2016. - 216tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.26 23/
Số ĐKCB: PD.040135, PM.068866, LD.046614, LD.046615, LD.046616

9175 Phương pháp ohsawa : hỏi và đáp / Huỳnh Văn Ba b.s. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng. - 19cm
T.2 : Phương pháp ohsawa. - 2016. - 250tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.26 23/PH561P
Số ĐKCB: PM.068865, LD.046611, LD.046612, LD.046613, PD.040134

9176 Phương pháp ohsawa : hỏi và đáp / Huỳnh Văn Ba b.s. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng. - 19cm
T.1 : Phương pháp ohsawa. - 2016. - 192tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.26 23/PH561P
Số ĐKCB: PM.068864, LD.046608, LD.046609, LD.046610, PD.040133

9177 Những giá trị văn hóa đặc sắc của người Bru - Vân Kiều và Pa Kô / Y Thi...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 284tr. ; 21cm
T.1 : Những giá trị văn hóa đặc sắc của người Bru - Vân Kiều và Pa Kô. - 2019. - 284tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 390.0899593 23/NH556G
Số ĐKCB: PD.040799, PM.070068

9178 Hồi tưởng và suy ngẫm = Hồi tưởng & suy ngẫm On my country and the world / Mikhail Gorbachev ; Nguyễn Thị Bình dịch. - Hà Nội : Tri thức ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2018. - 297tr. ; 24cm
T.2 : Đất nước tôi và thế giới. - 2018. - 297tr.
Tóm tắt: Đề cập đến các vấn đề từ quá khứ, hiện tại đến tương lai của nước Nga trong mối quan hệ với toàn thế giới. Từ các sự kiện như Cách mạng tháng Mười, sự sụp đổ của Liên bang Soviet đến các nhân vật chủ chốt như Lenin, Stalin, Yeltsin… Đồng thời, đề xuấ
Ký hiệu phân loại: 947.0854 23/H452T
Số ĐKCB: PM.070116

9179 Hát then, kin pang then Thái trắng Mường Lay / Lương Thị Đại s.t.,b.s.. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 584tr. ; 21cm
Q.2 : Hát then, kin pang then Thái trắng Mường Lay. - 2019. - 584tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394.4089959110597177 23/H110T
Số ĐKCB: PD.040813, PM.070101

9180 Quế đường thi tập / Lê Quý Đôn; Trần Thị Băng Thanh ch.b.. - Hà Nội. - cm
T.02 : Khảo cứu và dịch chú. - 2019. - 898tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92211 23/QU-250Đ
Số ĐKCB: PD.040823, PM.070048, PM.070049

9181 Quế đường thi tập / Lê Quý Đôn; Trần Thị Băng Thanh ch.b.. - Hà Nội. - cm
T.01 : Khảo cứu và dịch chú. - 2019. - 1098tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92211 23/QU-250Đ
Số ĐKCB: PD.040822, PM.070046, PM.070047

9182 Hợp tuyển thơ văn Việt Nam - Văn học dân tộc thiểu số / B.s.: Nông Quốc Chấn... [và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 747tr. ; 21cm
Quyển 1 : Tuyển tập thơ văn. - 2019. - 747tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/H466T
Số ĐKCB: PD.040787, PM.070076

9183 Lễ hội vùng đất Tổ / Phạm Bá Khiêm ch.b.. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 656tr. ; 21cm
Q.2 : Lễ hội vùng đất Tổ. - 2018. - 656tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394.26959721 23/L250H
Số ĐKCB: PD.040618, PM.069713

9184 Lễ hội vùng đất Tổ / Phạm Bá Khiêm ch.b.. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 592tr. ; 21cm
Q.1 : Lễ hội vùng đất Tổ. - 2018. - 592tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26959721 23/L250H
Số ĐKCB: PD.040617, PM.069712

9185 Sử thi Bahnar Kriêm / Hà Giao ch.b.. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - cm
T.2 : Sử thi Bahnar Kriêm. - 2018. - 888tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/S550T
Số ĐKCB: PD.040613, PM.069719

9186 Phố Hiến / Đồng ch.b.. Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 487tr. ; 21cm
Quyển 2 : Phố Hiến. - 2018. - 487tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.733 23/PH450H
Số ĐKCB: PD.040622, PM.069709

9187 Phố Hiến / Đồng ch.b.. Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 673tr. ; 21cm
Quyển 1 : Phố Hiến. - 2018. - 673tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.733 23/PH450H
Số ĐKCB: PD.040621, PM.069708

9188 Tuyển tập / Nông Quốc Lập. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527T
Số ĐKCB: PD.040620, PM.069711

9189 Tuyển tập / Nông Quốc Lập. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Quyển 1 : Truyện ngắn - Tiểu thuyết. - 2018. - 825tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527T
Số ĐKCB: PD.040619, PM.069710

9190 Truyện cổ ba dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì / Sưu tầm: Chu Thùy Liên, Lương Thị Đại. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - cm
Q.3 : Truyện cổ 3 dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì. - 2018. - 712tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.089959110597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040616, PM.069716

9191 Truyện cổ ba dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì / Sưu tầm: Chu Thùy Liên, Lương Thị Đại. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 188tr. ; 21cm
Q.2 : Truyện cổ 3 dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì. - 2018. - 188tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.089959110597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040615, PM.069715

9192 Truyện cổ ba dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì / Sưu tầm: Chu Thùy Liên, Lương Thị Đại. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 904tr. ; 21cm
Q.1 : Truyện cổ ba dân tộc Thái - Khơ Mú - Hà Nhì. - 2018. - 904tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.089959110597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040614, PM.069714

9193 Con của nhà trời : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Con của nhà trời. - 2018. - 455tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C430C
Số ĐKCB: PD.040612, PM.069720

9194 Tác phẩm chọn lọc / Đỗ Quang Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 631tr. ; 21cm
Quyển 1 : Tác phẩm chọn lọc. - 2018. - 631tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TT101P
Số ĐKCB: PD.040610, PM.069721

9195 Truyện ngắn chọn lọc / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 519tr. ; 21cm
Quyển 2 : Truyện ngắn chọn lọc. - 2018. - 519tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.040611, PM.069722

9196 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.040498, PM.069595, PM.069596

9197 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.040496, PM.069591, PM.069592

9198 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.040497, PM.069593, PM.069594

9199 Anh Thơ toàn tập : Thơ / Cẩm Thơ st và hđ. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 684tr. ; 21cm
T.1 : Anh Thơ toàn tập. - 2018. - 684tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/A107T
Số ĐKCB: PD.040494, PM.069587, PM.069588

9200 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 676tr. ; 24cm
T.1 - Q.2 : 1945 - 1954. - 2018. - 676tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 L302S
Số ĐKCB: PM.069469

9201 Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 828tr : bảng ; 22cm
T.2 - Q2 : Quá trình lưu thông cửa tư bản. - 2018. - 828tr : bảng

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết và những phân tích, luận giải của C. Mác về chế độ tư bản, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, hàng hoá, tiền tệ, giá trị thặng dư, tích luỹ tư bản, tiền lương...

Ký hiệu phân loại: 335.41 23/
Số ĐKCB: PM.069465

9202 Ký ức người lính. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 384tr. : hình ảnh ; 24cm
T.8 : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn. - 2019. - 384tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Tư liệu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong các cuộc kháng chiến cam go, đầy thử thách, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 K600Ư
Số ĐKCB: PM.069458

9203 Ký ức người lính. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 378tr. : hình ảnh ; 24cm
T.7 : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn. - 2019. - 378tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Tư liệu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong các cuộc kháng chiến cam go, đầy thử thách, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 K600Ư
Số ĐKCB: PD.040413, PM.069457

9204 Ký ức người lính. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 386tr. : hình ảnh ; 24cm
T.6 : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn. - 2019. - 386tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Tư liệu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong các cuộc kháng chiến cam go, đầy thử thách, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 K600Ư
Số ĐKCB: PD.040412, PM.069456

9205 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 768tr. ; 24cm
T.1 - Q.1 : 1930 - 1945. - 2018. - 768tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 L302S
Số ĐKCB: PD.040429, PM.069468

9206 Các học thuyết về giá trị thặng dư / C. Mác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 22cm
Ph.2 : Các học thuyết về giá trị thặng dư. - 2018. - 660tr
Tóm tắt: Phân tích các quan điểm khác nhau về từng vấn đề của khoa học kinh tế chính trị, những ưu điểm và khuyết điểm trong phương pháp nghiên cứu dẫn đến quan niệm đúng đắn hay sai lầm của các trường phái kinh tế tư bản trọng nông, học thuyết Adam Smit, học
Ký hiệu phân loại: 335.412 23/C101H
Số ĐKCB: PD.040427, PM.069453

9207 Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 756tr : bảng ; 22cm
T.3, Q.3 : Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. - 2018. - 756tr : bảng
Tóm tắt: Trình bày lý thuyết và những phân tích, luận giải của C. Mác về chế độ tư bản, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, hàng hoá, tiền tệ, giá trị thặng dư, tích luỹ tư bản, tiền lương...
Ký hiệu phân loại: 335.41 23/
Số ĐKCB: PD.040425, PM.069466, PM.069467

9208 Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 1232tr : bảng ; 22cm
T.1, Q.1 : Quá trình sản xuất của tư bản. - 2018. - 1232tr : bảng
Tóm tắt: Trình bày lý thuyết và những phân tích, luận giải của C. Mác về chế độ tư bản, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, hàng hoá, tiền tệ, giá trị thặng dư, tích luỹ tư bản, tiền lương...
Ký hiệu phân loại: 335.41 23/
Số ĐKCB: PD.040424, PM.069464

9209 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 1040r. ; 24cm
T.5 : 1953 - 9/ 1954. - 2018. - 1040r.

Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.040423, PM.069472

9210 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 1018r. ; 24cm
T.4 : 1952. - 2018. - 1018r.

Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.040422, PM.069471

9211 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 898tr. ; 24cm
T.3 : 1951. - 2018. - 898tr.

Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.040421, PM.069470

9212 Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 977tr. ; 24cm
T.1 : 1946 - 1949. - 2018. - 977tr.

Tóm tắt: Tập hợp tài liệu, văn kiện các Hội nghị Xứ uỷ và do Thường vụ Xứ uỷ ban hành; các bài phát biểu, thư, điện của Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo Đảng ban hành từ năm 1946 đến năm 1949 phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ uỷ, Thường vụ Xứ uỷ tr

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.039882, PM.068717

9213 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.039815, PM.068570, PM.068571

9214 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Người lữ hành lặng lẽ. - 2018. - 837tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.039814, PM.068568, PM.068569

9215 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 734tr. ; 21cm
T.2 : Không phải huyền thoại. - 2018. - 734tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.039813, PM.068566, PM.068567

9216 Hữu Mai toàn tập : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556M
Số ĐKCB: PD.039812, PM.068564, PM.068565

9217 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.6 : Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ở Việt Nam hiện nay. - 2018. - 260tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.039839, PM.068624, PM.068625

9218 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 226tr. ; 21cm
T.5 : Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực quốc phòng. - 2018. - 226tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực quốc phòng ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.039838, PM.068622, PM.068623

9219 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 226tr. ; 21cm
T.4 : Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực văn hóa. - 2018. - 226tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.039837, PM.068620, PM.068621

9220 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 224tr. ; 21cm
T.3 : Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. - 2018. - 224tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.039836, PM.068618, PM.068619

9221 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 206tr. ; 21cm
T.2 : Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực kinh tế. - 2018. - 206tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.039835, PM.068616, PM.068617

9222 Phòng, chống "diễn biến hoà bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 236tr. ; 21cm
T.1 : Phòng, chống "diễn biến hoà bình" những vấn đề lý luận và thực tiễn. - 2018. - 236tr.

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số vấn đề cơ bản về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ở Việt Nam hiện nay; thực trạng, yêu cầu và giải pháp phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.039834, PM.068614, PM.068615

9223 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 11102tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, báo cáo, thông báo công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... phản ánh các hoạt động của Đảng về kinh tế, chính trị, xây dựng Đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá -

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K

Số ĐKCB: PD.039824, PM.068638

9224 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 1008tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, báo cáo, thông báo công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... phản ánh các hoạt động của Đảng về kinh tế, chính trị, xây dựng Đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá -

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K

Số ĐKCB: PD.039825, PM.068639

9225 Thiệu Bảo Bình Nguyên : Tiểu thuyết lịch sử. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm. - 80000đ
T.4 : Khúc tráng ca mùa hạ. - 2018. - 261tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043328, PD.041331, PM.070838, PM.070839, LD.049455, LD.049456, LD.043327, LD.043329, LD.043330

9226 Thiệu Bảo Bình Nguyên : Tiểu thuyết lịch sử. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm. - 80000đ
T.3 : Sơn hà rực lửa. - 2018. - 245tr. : tranh vẻ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070836, LD.049453, LD.049454, LD.043323, LD.043324, LD.043325, LD.043326, PD.041330, PM.070837

9227 Thiệu Bảo Bình Nguyên : Tiểu thuyết lịch sử. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm. - 80000đ
T.2 : Trước cơn dông tố. - 2018. - 206tr. : tranh vẻ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043319, LD.043321, PD.041329, LD.049451, LD.049452, LD.043320, LD.043322, PM.070834, PM.070835

9228 Thiệu Bảo Bình Nguyên : Tiểu thuyết lịch sử. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm. - 80000đ
T.1 : Điệp vụ thám báo. - 2018. - 204tr. : tranh vẻ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043315, LD.043316, LD.043317, LD.043318, PD.041328, PM.070832, PM.070833, LD.049449, LD.049450

9229 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 1286tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, báo cáo, thông báo công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... phản ánh các hoạt động của Đảng về kinh tế, chính trị, xây dựng Đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá -

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K

Số ĐKCB: PD.039747, PM.068402

9230 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 1248tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, báo cáo, thông báo công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... phản ánh các hoạt động của Đảng về kinh tế, chính trị, xây dựng Đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá -

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.039746, PM.068401

9231 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 1008tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, báo cáo, thông báo công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... phản ánh các hoạt động của Đảng về kinh tế, chính trị, xây dựng Đảng, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá -

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/V115K
Số ĐKCB: PD.039745, PM.068400

9232 Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả / Nguyễn Văn Viên. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm

T.3 : Thuốc trừ bệnh hại thực vật, thuốc trừ cỏ dại, thuốc kích thích sinh trưởng thực vật. - 2017. - 240tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 632.95 23/S550D
Số ĐKCB: PD.039678, PM.068298, PM.068299

9233 Tiăng cướp Djăn, Dje = Ti ăng pit Djăn, Dje : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 2552tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Q.2 : Tiăng cướp Djăn, Dje. - 2006. - 2552tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/T300Ă
Số ĐKCB: PD.039636, PM.068279

9234 Sổ tay xây dựng và bảo dưỡng đường giao thông nông thôn. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 27cm

T.1 : Sổ tay xây dựng và bảo dưỡng đường giao thông nông thôn. - 2018. - 224tr.

Tóm tắt: Hướng dẫn các tiêu chuẩn kĩ thuật, các quy định mới về cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác thiết kế, thi công xây dựng, quản lý và bảo trì đường giao thông nông thôn

Ký hiệu phân loại: 625.70288 23/S450T
Số ĐKCB: PD.039598, PM.068214, PM.068215

9235 Tuyển tập hát nói / Nguyễn Đức Mậu s.t., t.c., giới thiệu. - Vinh : Đại học Vinh, 2018. - 590tr. ; 24cm

T.1 : Tuyển tập hát nói. - 2018. - 590tr.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành và phát triển của hát nói cùng hơn 400 bài hát nói của các tác giả trứ danh và khuyết danh

Ký hiệu phân loại: 781.6209597 23/T527T
Số ĐKCB: PD.039551, PM.068234, PM.068235

9236 Công nghệ sinh thái / Lê Huy Bá (ch.b); Nguyễn Xuân Hoàn, Lê Hùng Anh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm

T.1 : Công nghệ sinh thái. - 2018. - 379tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về công nghệ - kỹ thuật sinh thái, ứng dụng công nghệ - kỹ thuật sinh thái trong nông nghiệp, xây dựng làng sinh thái nông thôn, công nghệ kỹ thuật sinh thái nông thôn, du lịch sinh thái nông thôn, kỹ thuật sinh thái phục vụ phát triển du

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/C455N
Số ĐKCB: PD.039540, PM.068202, PM.068203

9237 Từ tường thuật văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm

T.6 : Từ năm 1975 đến năm 2016. - 2017. - 254tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: LD.044859, LD.044860, PD.039386, PM.067995

9238 Tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 300tr. ; 21cm
T.5 : Từ năm 1930 đến năm 1975. - 2017. - 300tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: PD.039385, PM.067994, LD.044857, LD.044858

9239 Tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 278tr. ; 21cm
T.4 : Từ năm 1505 đến năm 1930. - 2017. - 278tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: PM.067993, LD.044855, LD.044856, PD.039384

9240 Tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 266tr. ; 21cm
T.3 : Từ năm 938 đến năm 1505. - 2017. - 266tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: LD.044853, LD.044854, PD.039383, PM.067992

9241 Tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Từ buổi đầu dựng nước đến năm 938. - 2017. - 239tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: PM.067991, LD.044851, LD.044852, PD.039382

9242 Tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 276tr. ; 21cm
T.1 : Một số vấn đề cơ bản về tư tưởng nhân văn quân sự Việt Nam và định hướng phát triển trong thời kỳ mới. - 2017. - 276tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T550T
Số ĐKCB: PM.067990, LD.044849, LD.044850, PD.039381

9243 Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân tiêu biểu trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 240tr. ; 21cm
T.5 : Từ năm 1802 đến năm 1930. - 2017. - 240tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.0095970901 23/T550T
Số ĐKCB: LD.044869, LD.044870, PD.039380, PM.068000

9244 Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân tiêu biểu trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.4 : Từ năm 1400 đến năm 1802. - 2017. - 220tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.0095970901 23/T550T
Số ĐKCB: PM.067999, LD.044867, LD.044868, PD.039379

9245 Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân tiêu biểu trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.3 : Từ năm 1225 đến năm 1400. - 2017. - 228tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0095970901 23/T550T
Số ĐKCB: LD.044865, LD.044866, PD.039378, PM.067998

9246 Văn hóa ẩm thực của người Ê Đê M'Dhur ở Việt Nam / Nguyễn Thi Hòa. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
Q.1 : Văn hóa ẩm thực của người Ê Đê M'Dhur ở Việt Nam. - 2017. - 458tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394.12089990597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039369, PM.068041

9247 Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân tiêu biểu trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Từ năm 938 đến năm 1225. - 2017. - 224tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.0095970901 23/T550T
Số ĐKCB: PD.039377, LD.044863, LD.044864, PM.067997

9248 Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân tiêu biểu trong lịch sử dân tộc Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 208tr. ; 21cm
T.1 : Từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên đến trước năm 938. - 2017. - 208tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.0095970901 23/T550T
Số ĐKCB: LD.044861, LD.044862, PD.039376, PM.067996

9249 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 268tr. ; 21cm
T.6 : Vấn đề xây dựng Đảng cộng sản cầm quyền. - 2017. - 268tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/S552S
Số ĐKCB: PD.039375, PM.068006, LD.044847, LD.044848

9250 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 232tr. ; 21cm
T.5 : Vấn đề xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. - 2017. - 232tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 321.09597 23/S552S
Số ĐKCB: LD.044845, LD.044846, PD.039374, PM.068005

9251 Văn học dân gian người nguồn huyện Minh Hóa : sưu tầm / Đinh Tiến Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.1 : Văn học dân gian người nguồn huyện Minh Hóa. - 2017. - 336tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208995922059745 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039368, PM.068027

9252 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.4 : Vấn đề bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. - 2017. - 236tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.068004, LD.044841, LD.044842, LD.044843, LD.044844, PD.039373

9253 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.3 : Vấn đề xây dựng chế độ kinh tế mới ở Liên Xô và Việt Nam. - 2017. - 292tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9597 23/S552S
Số ĐKCB: PD.039372, PM.068003, LD.044839, LD.044840

9254 Một số tục làm mụ của người Mường vùng Mường Lang (Phù Yên - Sơn La) : Sưu tầm, Nghiên cứu / Ch.b: Lò Xuân Dừa, Trần Văn Phấn. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.2 : Một số tục làm mụ của người Mường vùng Mường Lang (Phù Yên - Sơn La). - 2017. - 462tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.0899592059718 23/M458S
Số ĐKCB: PD.039353, PM.068039

9255 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Vấn đề giải phóng giai cấp, dân tộc và con người. - 2017. - 246tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305 23/S552S
Số ĐKCB: PM.068002, LD.044837, LD.044838, PD.039371

9256 Sức sống của cách mạng tháng mười Nga trong thời đại ngày nay / Nguyễn Bá Dương (Tổng ch.b.). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.1 : Vấn đề hiện thực hóa lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. - 2017. - 268tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 23/S552S
Số ĐKCB: PM.068001, LD.044835, LD.044836, PD.039370

9257 Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian : Nghiên cứu văn học dân gian / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Q.3 : Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian. - 2017. - 370tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959709 23/T527T
Số ĐKCB: PD.039352, PM.068077

9258 Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian : Nghiên cứu văn học dân gian / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Q.2 : Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian. - 2017. - 588tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959709 23/T527T
Số ĐKCB: PD.039351, PM.068078

9259 Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian : Nghiên cứu văn học dân gian / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Q.1 : Tuyển tập những công trình nghiên cứu về văn học dân gian. - 2017. - 318tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959709 23/T527T
Số ĐKCB: PD.039350, PM.068079

9260 Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam / Ngô Văn Ban s.t.,b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T. 4 (quyển 2) : Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam. - 2017. - 560tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu văn học dân gian về chân dung con người Việt Nam thể hiện qua những ngôn từ, qua những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ và câu đố...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH121D
Số ĐKCB: PD.039359, PM.068036

9261 Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam / Ngô Văn Ban s.t.,b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
T. 4 (quyển 1) : Chân dung con người qua cái nhìn Việt Nam. - 2017. - 576tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu văn học dân gian về chân dung con người Việt Nam thể hiện qua những ngôn từ, qua những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ và câu đố...
Ký hiệu phân loại: 398.09597 CH121D
Số ĐKCB: PD.039358, PM.068035

9262 Văn hóa dân gian làng Vạn Ninh / Nguyễn Quang Vinh (s.t., biên khảo). - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 436tr. ; 21cm
Quyển 2 : Văn hóa dân gian làng Vạn Ninh. - 2017. - 436tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 390.0959729 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039365, PM.068054

9263 Truyện thơ dân gian Thái - Nghệ An : Sưu tầm, biên dịch và giới thiệu / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Q. 1 : Truyện thơ dân gian Thái - Nghệ An. - 2017. - 300tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208995911059742 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.039337, PM.068056

9264 Văn học dân gian Ninh Bình : Nghiên cứu, giới thiệu / Mai Đức Hạnh. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Q. 4 : Văn học dân gian Ninh Bình. - 2017. - 448tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20959739 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039284, PM.068037

9265 Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả / Nguyễn văn Viên. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.2 : Thuốc trừ sâu và động vật khác hại cây trồng và nông sản. - 2016. - 232tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 632.95 23/S550D
Số ĐKCB: PD.038676, PM.067301, PM.067302

9266 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm = Hai mươi lăm chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm / Trang Anh. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 360tr. ; 24cm
T.2 : 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm. - 2018. - 360tr.
Tóm tắt: Tập hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm tiếng Anh phù hợp cho học sinh từ lớp 6 đến 12 làm tài liệu ôn thi các kỳ thi: học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10, thi tốt nghiệp trung học phổ thông...
Ký hiệu phân loại: 428.2 23/H103M
Số ĐKCB: PD.039809, PM.068561, PM.068562, PM.068563

9267 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm / Trang Anh. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm
T.1 : 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm. - 2018. - 300tr.
Tóm tắt: Tập hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm tiếng Anh phù hợp cho học sinh từ lớp 6 đến 12 làm tài liệu ôn thi các kỳ thi: học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10, thi tốt nghiệp trung học phổ thông...

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/H103M
Số ĐKCB: PD.039808, PM.068558, PM.068559, PM.068560

9268 Ký ức gã ăn mày : Tiểu thuyết / Tôn Ái Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 508tr. ; 21cm
T.2 : Ký ức gã ăn mày. - 2018. - 508tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.039764, PM.068555, PM.068556, PM.068557

9269 Ký ức gã ăn mày : Tiểu thuyết / Tôn Ái Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 544tr. ; 21cm
T.1 : Ký ức gã ăn mày. - 2018. - 544tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.039763, PM.068552, PM.068553, PM.068554

9270 Sống không cần tiền = The moneyless man / Mark Boyle; d.: Hiền Võ, Uyên Phương. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân. - 24cm
T. 2 : Bài học của vua Midas. - 2017. - 374tr.
Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những mẹo vặt giúp bạn đọc có những phương pháp sống đơn giản
Ký hiệu phân loại: 332.024 23/S455K
Số ĐKCB: PD.039242, PM.067981

9271 Sống không cần tiền = The moneyless man / Mark Boyle; d.: Hiền Võ, Uyên Phương. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân. - 24cm
T. 1 : Người đi ngược dòng. - 2017. - 208tr.
Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những mẹo vặt giúp bạn đọc có những phương pháp sống đơn giản
Ký hiệu phân loại: 332.024 23/S455K
Số ĐKCB: PD.039243, PM.067980

9272 Thiệu bảo bình nguyên / Hồng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm
T. 4 : Khúc tráng ca mùa hạ. - 2018. - 262tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024 23/TH309B
Số ĐKCB: PD.039151, PM.067811, PM.067812, PD.040060, PM.068723

9273 Thiệu bảo bình nguyên : Tiểu thuyết lịch sử / Hồng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 246tr. ; 23cm
T. 3 : Sơn hà rực lửa. - 2018. - 246tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024 23/TH309B
Số ĐKCB: PM.067810, PD.040059, PM.068722, PD.039150, PM.067809

9274 Thiệu bảo bình nguyên / Hồng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024 23/TH309B
Số ĐKCB: PD.039149, PD.040058, PM.068721, PM.067807, PM.067808

9275 Thiệu bảo bình nguyên / Hồng Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024 23/TH309B
Số ĐKCB: PD.040057, PM.068720, PD.039148, PM.067805, PM.067806

9276 Hạnh phúc nhỏ của anh : Tiểu thuyết / Đông Bôn Tây Cố; Tạ Thu Ngân d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 402tr. ; 21cm
T. 2 : Hạnh phúc nhỏ của anh. - 2018. - 402tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H107P
Số ĐKCB: PD.039182, PM.067857, PM.067858

9277 Hạnh phúc nhỏ của anh : Tiểu thuyết / Đông Bôn Tây Cố; Tạ Thu Ngân d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 402tr. ; 21cm
T. 1 : Hạnh phúc nhỏ của anh. - 2018. - 402tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H107P
Số ĐKCB: PD.039181, PM.067905, PM.067906

9278 Vụ án Phan Bội Châu năm 1925 : Hồ sơ thẩm vấn / Nguyễn Phương Ngọc sao chụp; d.: Đào Hùng, Đặng Công Toại; Chương Thâu h.đ và gt. - Hà Nội : Thanh niên. - 24cm
T. 2 : Vụ án Phan Bội Châu năm 1925. - 2017. - 612tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/V500A
Số ĐKCB: PD.039157, PM.067823, PM.067824

9279 Chiếc bật lửa và váy công chúa / Twentine; Hàn Vũ Phi d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 24cm
T.2 : Chiếc bật lửa và váy công chúa. - 2018. - 476tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH303B
Số ĐKCB: PD.039161, PM.067843, PM.067844

9280 Chiếc bật lửa và váy công chúa / Twentine; Hàn Vũ Phi d.. - Hà Nội : Thanh niên. - 24cm
T. 1 : Chiếc bật lửa và váy công chúa. - 2018. - 490tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH303B
Số ĐKCB: PD.039160, PM.067815, PM.067816

9281 Những thử thách của Apollo / Rick Riordan; Nguyễn My Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 500tr. ; 21cm
T. 2 : Lời tiên tri hắc ám. - 2018. - 500tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.067978, PM.067979, PD.040328, PM.069236, PM.069237, PD.039176

9282 Thú ăn chơi người Hà Nội / Băng Sơn. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2017. - 292tr. ; 21cm
T.2 : Thú ăn chơi người Hà Nội. - 2017. - 292tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/TH500Ă
Số ĐKCB: PD.038934, PM.067619

9283 Ngốc đại hiệp - Kungfu mì sợi / Dư Lôi; Tâm Như d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 166r. : tranh vẽ ; 20cm
T.4 : Lệnh đặc xã. - 2017. - 166r. : tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG451Đ
Số ĐKCB: PD.038907, PM.067563

9284 Ngốc đại hiệp - Kungfu mì sợi / Dư Lôi; Tâm Như d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 159r. : tranh vẽ ; 20cm
T.3 : Lệnh truy nã. - 2017. - 159r. : tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG451Đ
Số ĐKCB: PD.038906, PM.067562

9285 Ngốc đại hiệp - Kungfu mì sợi / Dư Lôi; Tâm Như d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 163tr. : tranh vẽ ; 20cm
T.2 : Lệnh sát thủ. - 2017. - 163tr. : tranh vẽ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG451Đ
Số ĐKCB: PD.038905, PM.067561

9286 Ngốc đại hiệp - Kungfu mì sợi / Dư Lôi; Tâm Như d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 167tr. : tranh vẽ ; 20cm
T.1 : Lệnh không chữ. - 2017. - 167tr. : tranh vẽ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG451Đ
Số ĐKCB: PD.038904, PM.067560

9287 Người đàn ông của tôi / Dung Quang; Nana d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Người đàn ông của tôi. - 2017. - 449tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.039009, PD.039185, PM.067674, PM.067955, PM.067956

9288 Người đàn ông của tôi / Dung Quang; Nana d.. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Bách Việt, 2017. - 426tr. ; 21cm
T.1 : Người đàn ông của tôi. - 2017. - 426tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.039008, PD.039184, PM.067673, PM.067953, PM.067954

9289 Pháp y Tần Minh / Tần Minh; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 567tr. ; 21cm
T.3 : Ngón tay thứ mười một. - 2017. - 567tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/PH109X
Số ĐKCB: PD.038893, PM.067536

9290 Pháp y Tần Minh / Tần Minh. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 460000đ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/PH109X
Số ĐKCB: PD.038892, PM.067535

9291 Pháp y Tần Minh / Tần Minh; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 587tr. ; 21cm
T.1 : Người giải mã tử thi. - 2017. - 587tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/PH109X
Số ĐKCB: PD.038891, PM.067534

9292 Vũ khí bóng đêm = The city of asher / Cassandra Clare; Hà Ly dịch. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
P. 6 : Lửa thiên đàng. - 2015. - 703tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 V500K
Số ĐKCB: PD.038894, PM.067540

9293 Yêu Tinh : Tiểu thuyết / Kim Eun Sook, Kim Su Yeon; Ngân Hà d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 2 : Yêu tinh. - 2017. - 382tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/Y600T
Số ĐKCB: PM.067296

9294 Yêu Tinh : Tiểu thuyết / Kim Eun Sook, Kim Su Yeon; Ngân Hà d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T. 1 : Yêu tinh. - 2017. - 300tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.735 23/Y600T
Số ĐKCB: PM.067293, PM.067294

9295 Chu Văn toàn tập. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 485tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH500V

Số ĐKCB: PD.038377, PM.066730, PM.066731

9296 Tác phẩm chọn lọc / Nông Quốc Chấn. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 1148tr. ; 21cm

T.2 : Thơ, phê bình, tiểu luận, hồi ký. - 2017. - 1148tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 23/N455Q

Số ĐKCB: PD.038381, PM.066778, PM.066779

9297 Tác phẩm chọn lọc / Nông Quốc Chấn. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 1138tr. ; 21cm

T.1 : Thơ, phê bình, tiểu luận. - 2017. - 1138tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 23/N455Q

Số ĐKCB: PD.038380, PM.066776, PM.066777

9298 Yêu Tinh : Tiểu thuyết / Kim Eun Sook, Kim Su Yeon; Ngân Hà d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

T. 2 : Yêu tinh. - 2017. - 382tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/Y600T

Số ĐKCB: PD.038647, PD.038648, PM.067295

9299 Chuyện thời bao cấp. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Thông tấn. - 21cm

T. 2 : Chuyện thời bao cấp. - 2017. - 212tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228340308 23/CH527T

Số ĐKCB: PD.038644, PM.067287, PM.067288

9300 Chuyện thời bao cấp. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Thông tấn. - 21cm

T. 1 : Chuyện thời bao cấp. - 2017. - 270tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228340308 23/CH527T

Số ĐKCB: PD.038643, PM.067285, PM.067286

9301 Đường thời đại : Tiểu thuyết lịch sử / Đặng Đình Loan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 21cm

T.20 : Thần tốc thẳng tiến. - 2017. - 420tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ561T

Số ĐKCB: PD.038846, PM.067451, PM.067452

9302 Đường thời đại : Tiểu thuyết lịch sử / Đặng Đình Loan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 21cm

T.19 : Cứu bóng trước khung thành. - 2017. - 396tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ561T

Số ĐKCB: PD.038845, PM.067449, PM.067450

9303 Đường thời đại : Tiểu thuyết lịch sử / Đặng Đình Loan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 21cm

T.18 : Mùa hoa lửa. - 2017. - 416tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ561T

Số ĐKCB: PD.038844, PM.067447, PM.067448

9304 Người gác đèn biển / Tác giả: Maria Konopnicka, Henryk Sienkiewicz; Nguyễn Văn Thái d.. - Hà Nội : Kim đồng. - 19cm

T.2 : Người gác đèn biển. - 2017. - 378tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8536 23/NG558G
Số ĐKCB: PD.038605, PM.067243, PM.067244

9305 Những người thầy trong sử Việt / Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng. - Hà Nội : Kim Đồng. - 21cm. - 79000đ
T.2 : Những người thầy trong sử Việt. - 2017. - 345tr.

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể về cuộc đời và sự nghiệp của những người thầy đã được lưu danh trong lịch sử Việt Nam như: Lương Thế Vinh, Nguyễn Thị Duệ, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Thiếp, Lê Quý Đôn...

Ký hiệu phân loại: 371.100922 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.038626, PM.067210

9306 Những nhiễn nhỉnh dị / Dương Hạnh Thiệt, Thúy Hường d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 403tr. ; 21cm
T.3 : Ấn Độ. - 2017. - 403tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.038599, PM.067189, PM.067190

9307 Những nhiễn nhỉnh dị / Dương Hạnh Thiệt, Thúy Hường d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 130000đ
T.2 : Nhật Bản. - 2017. - 403tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.038598, PM.067187, PM.067188

9308 Những nhiễn nhỉnh dị / Dương Hạnh Thiệt, Thúy Hường d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 130000đ
T.1 : Thái Lan. - 2017. - 398tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.038597, PM.067185, PM.067186

9309 Hậu duệ mặt trời : Tiểu thuyết / Hyun Kyoung Son, Sun Yeo d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 247tr. ; 21cm
T.2 : Hậu duệ mặt trời. - 2017. - 247tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/H125D
Số ĐKCB: PD.038596, PM.067184

9310 Hậu duệ mặt trời : Tiểu thuyết / Hyun Kyoung Son, Sun Yeo d.. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 190000đ
T.1 : Hậu duệ mặt trời. - 2017. - 263tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/H125D
Số ĐKCB: PD.038595, PM.067183

9311 Người mẹ / Maksim Gorky; Phan Thao d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 283tr. ; 21cm
T.2 : Người mẹ. - 2017. - 283tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/NG558M
Số ĐKCB: PD.038542, PM.067062, PM.067063

9312 Người mẹ / Maksim Gorky; Phan Thao d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 264tr. ; 21cm
T.1 : Người mẹ. - 2017. - 264tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/NG558M
Số ĐKCB: PD.038541, PM.067060, PM.067061

9313 Xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng : Truyện kí. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học. - 19cm. - 72000đ
T.2 : Xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng. - 2017. - 245tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 23/X502M
Số ĐKCB: PD.038517, PM.067066, PM.067067

9314 Xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng : Truyện kí. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học. - 19cm. - 72000đ
T.1 : Xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng. - 2017. - 255tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/X502M
Số ĐKCB: PD.038516, PM.067064, PM.067065

9315 Đạo của kinh doanh đa cấp / Nguyễn Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm
T.1 : Hệ thống lý luận kinh doanh đa cấp chân chính. - 2017. - 280tr.

Tóm tắt: Cung cấp một số khái niệm then chốt về kinh doanh đa cấp; Những nguyên tắc, phương pháp kinh doanh đa cấp hiệu quả; Chiến thuật kinh doanh đa cấp chân chính.

Ký hiệu phân loại: 658.86 23/Đ108C
Số ĐKCB: PD.038488, PM.066992, PM.066993

9316 Cuộc chơi khởi nghiệp : Những mẹo mực hấp dẫn để bắt tay thành công với các nhà đầu tư mạo hiểm / William Draper III; Dương Cầm d.. - Hà Nội : Công thương, 2017. - 410tr. ; 21cm
T.3 : Cuộc chơi khởi nghiệp. - 2017. - 410tr.

Tóm tắt: Đưa ra những kinh nghiệm thực tiễn về cơ cấu hoạt động, quá trình kêu gọi đầu tư và làm việc với quỷ đầu tư mạo hiểm, các điều khoản trong một thỏa thuận đầu tư...

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/C504C
Số ĐKCB: PD.038445, PM.066908, PM.066909

9317 Cuộc chơi khởi nghiệp. - Hà Nội : Công thương. - 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những kinh nghiệm thực tiễn về cơ cấu hoạt động, quá trình kêu gọi đầu tư và làm việc với quỷ đầu tư mạo hiểm, các điều khoản trong một thỏa thuận đầu tư...

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/C504C
Số ĐKCB: PD.038444, PM.066906, PM.066907

9318 Cuộc chơi khởi nghiệp. - Hà Nội : Công thương. - 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những kinh nghiệm thực tiễn về cơ cấu hoạt động, quá trình kêu gọi đầu tư và làm việc với quỷ đầu tư mạo hiểm, các điều khoản trong một thỏa thuận đầu tư...

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/C504C
Số ĐKCB: PD.038443, PM.066904, PM.066905

9319 Thầm yêu quất sinh hoài nam : Tiểu thuyết / Bát Nguyệt Trường An; Đỗ Mai Quyên d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 454tr. ; 21cm
T.2 : Thầm yêu quất sinh hoài nam. - 2017. - 454tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH120Y
Số ĐKCB: PD.038442, PM.066902, PM.066903

9320 Thầm yêu quất sinh hoài nam : Tiểu thuyết / Bát Nguyệt Trường An ; Đỗ Mai Quyên d.. - Hà Nội : Thế giới. - 21cm
T.1 : Thầm yêu quất sinh hoài nam. - 2017. - 420tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH120Y
Số ĐKCB: PD.038441, PM.066900, PM.066901

9321 Nhạc sĩ thiên tài & những bài tập piano quen thuộc / Phạm Phương Hoa ch.b; Cù Minh Nhật. - Hà Nội : Thanh niên. - 30cm
T. 2 : Nhạc sĩ thiên tài & những bài tập piano quen thuộc. - 2016. - 206tr.
Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những thông tin về cuộc đời, sự nghiệp, và những thành tựu âm nhạc nổi bật của một số nhà soan nhạc tiêu biểu của nền âm nhạc cổ điển Tây Âu như: Schubert, Brahms, Mendelssohn...

Ký hiệu phân loại: 786.2092 23/NH101S
Số ĐKCB: PD.038457, PM.066936, PM.066937

9322 Nhạc sĩ thiên tài & những bài tập piano quen thuộc / Phạm Phương Hoa ch.b; Cù Minh Nhật. - Hà Nội : Thanh niên. - 30cm
T. 1 : Nhạc sĩ thiên tài & những bài tập piano quen thuộc. - 2016. - 178tr.
Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những thông tin về cuộc đời, sự nghiệp, và những thành tựu âm nhạc nổi bật của một số nhà soan nhạc tiêu biểu của nền âm nhạc cổ điển Tây Âu như: Handel, Bach, Haydn...

Ký hiệu phân loại: 786.2092 23/NH101S
Số ĐKCB: PD.038456, PM.066934, PM.066935

9323 Thủy hử : Tiểu thuyết chương hồi / Thi Nại Am; Á Nam Trần Tuấn Khải d.; Kim Thánh Thán (viết lời bàn). - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.2 : Thủy hử. - 2017. - 612tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1344 23/TH523H
Số ĐKCB: PD.038451, PM.066916, PM.066917

9324 Thủy hử : Tiểu thuyết chương hồi / Thi Nại Am; Á Nam Trần Tuấn Khải d.; Kim Thánh Thán (viết lời bàn). - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.1 : Thủy hử. - 2017. - 592tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1344 23/TH523H
Số ĐKCB: PD.038450, PM.066914, PM.066915

9325 Chiến tranh & hòa bình : Tiểu thuyết / Leo Nikolayevich Tolstoy; d.: Cao Xuân Hạo...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.3 : Chiến tranh & hòa bình. - 2017. - 576tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.038449, PM.066922, PM.066923

9326 Chiến tranh & hòa bình : Tiểu thuyết / Leo Nikolayevich Tolstoy; d.: Cao Xuân Hạo...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.2 : Chiến tranh & hòa bình. - 2017. - 592tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.038448, PM.066920, PM.066921

9327 Chiến tranh & hòa bình = Chiến tranh và hòa bình : Tiểu thuyết / Leo Nikolayevich Tolstoy; d.: Cao Xuân Hạo...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.1 : Chiến tranh & hòa bình. - 2017. - 600tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.733 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.038447, PM.066918, PM.066919

9328 Bầu trời tình yêu / Mika; Thiên Ái d.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 440tr. ; 18cm
T.2 : Bầu trời tình yêu. - 2017. - 440tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/B125T
Số ĐKCB: PD.038411, PM.066852, PM.066853

9329 Bầu trời tình yêu / Mika; Thiên Ái d.. - Hà Nội : Dân trí. - 18cm. - 99000đ
T.1 : Bầu trời tình yêu. - 2017. - 432tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/B125T
Số ĐKCB: PD.038410, PM.066850, PM.066851

9330 Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu : Phóng sự tâm linh / Hoàng Anh Sướng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2017. - 351 tr. ; 21 cm
T.1 : Nhân quả và Phật pháp nhiệm màu. - 2017. - 351 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.8 23/NH556Q
Số ĐKCB: PD.038295, PM.066667, PM.066668

9331 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.7 : Đồng bằng sông Cửu Long. - 2017. - 68tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Đồng bằ
Ký hiệu phân loại: 915.97804 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038242, PM.066638, PM.066639

9332 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.6 : Đông Nam Bộ. - 2017. - 60tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Đông na
Ký hiệu phân loại: 915.97704 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038241, PM.066636, PM.066637

9333 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 48tr. ; 20cm
T.5 : Tây Nguyên. - 2017. - 48tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Tây Nguy
Ký hiệu phân loại: 915.97604 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038240, PM.066634, PM.066635

9334 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.4 : Nam Trung Bộ. - 2017. - 108tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Nam trun
Ký hiệu phân loại: 915.97504 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038239, PM.066632, PM.066633

9335 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.3 : Bắc Trung Bộ. - 2017. - 80tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Bắc trung
Ký hiệu phân loại: 915.97404 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038238, PM.066630, PM.066631

9336 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.2 : Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. - 2017. - 144tr.

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc.

Ký hiệu phân loại: 915.97304 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038237, PM.066628, PM.066629

9337 Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hòa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 20cm
T.1 : Trung du và miền núi phía Bắc. - 2017. - 104tr.
Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng của trung du v

Ký hiệu phân loại: 915.97104 23/D500L
Số ĐKCB: PD.038236, PM.066626, PM.066627

9338 Chuyện tình các danh nhân Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp. - 24cm
T.1 : Chuyện tình các danh nhân Việt Nam. - 2017. - 392tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/CH527T
Số ĐKCB: PD.038066, PM.066439, PM.066440

9339 Chuyện tình các danh nhân Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp. - 24cm
T.2 : Chuyện tình các danh nhân Việt Nam. - 2017. - 404tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/CH527T
Số ĐKCB: PD.038065, PM.066441, PM.066442

9340 Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ. - 21cm
T.4 : Báu vật ở lâu đài K'rahlan. - 2016. - 664tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527X
Số ĐKCB: PD.037978, PM.066236

9341 Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ. - 21cm
T.3 : Chủ nhân núi lưng chừng. - 2016. - 594tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527X
Số ĐKCB: PD.037977, PM.066235

9342 Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ. - 21cm
T.2 : Biến cố ở trường Đămri. - 2016. - 534tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527X
Số ĐKCB: PD.037976, PM.066234

9343 Chuyện xứ Lang Biang / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ. - 21cm
T.1 : Pho tượng của Baltalon. - 2016. - 427tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527X
Số ĐKCB: PD.037975, PM.066233

9344 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 412tr. ; 24cm
T.10 : 1967 - 1969. - 2016. - 412tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1967 đến năm 1969

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066232

9345 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia. - 24cm
T.9 : 1964 - 1966. - 2016. - 496r.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1964 đến năm 1966
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066231

9346 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 442r. ; 24cm
T.8 : 1961 - 1963. - 2016. - 442r.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1961 đến năm 1963
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066230

9347 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 512r. ; 24cm
T.7 : 1958 - 1960. - 2016. - 512r.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1958 đến năm 1960
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066229

9348 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 508r. ; 24cm
T.6 : 1955 - 1957. - 2016. - 508r.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1955 đến năm 1957
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066228

9349 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 510tr. ; 24cm
T.5 : 1951 - 1954. - 2016. - 510tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1951 đến năm 1954
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066227

9350 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 462tr. ; 24cm
T.4 : 1946 - 1950. - 2016. - 462tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1946 đến năm 1950
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066226

9351 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 392tr. ; 24cm
T.3 : 1945 - 1946. - 2016. - 392tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1945 đến năm 1946
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066225

9352 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 288tr. ; 24cm
T.2 : 1930 - 1945. - 2016. - 288tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1890 đến năm 1929

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066224

9353 Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 367tr. ; 24cm
T.1 : 1890 - 1929. - 2016. - 367tr.
Tóm tắt: Giới thiệu biên niên tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1890 đến năm 1929
Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/H458C
Số ĐKCB: PM.066223

9354 Những bài viết của Bác Hồ Trên Báo Nhân Dân / B.s.: Huy Thắng ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 1416 tr. ; 24 cm. - (ĐTTS ghi : Báo Nhân Dân)
T.2 : 1955 - 1959. - 2016. - 1416 tr.
Tóm tắt: Gồm 360 bài viết của Bác được sắp xếp theo tứ tự thời gian đăng trên Báo Nhân Dân từ
Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NH 556 B
Số ĐKCB: PM.066204

9355 Vùng đất Nam Bộ quá trình hình thành và phát triển = Phan Huy Lê ch.b / Phan, Huy Lê. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật. - 24cm
T.2 : Vùng đất Nam Bộ quá trình hình thành và phát triển. - 2016. - 742tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.77 23/V513Đ
Số ĐKCB: PD.037901, PM.066203

9356 Vùng đất Nam Bộ quá trình hình thành và phát triển / Phan Huy Lê ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2016. - 758tr. ; 24cm
T.1 : Vùng đất Nam Bộ quá trình hình thành và phát triển. - 2016. - 758tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.77 23/V513Đ
Số ĐKCB: PD.037900, PM.066202

9357 Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt / Ngô Trọng Lư, Thái Bá Hồ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật Nông nghiệp, 2016. - 159tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.2 : Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt. - 2016. - 159tr.

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm sinh học, kỹ thuật sản xuất giống, nuôi một số loại đặc sản phổ biến như : cá mè, các trôi, tôm càng nước ngọt, ốc nhồi, cua đồng...
Ký hiệu phân loại: 639.8 23/K600T
Số ĐKCB: PM.066123

9358 Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt / Ngô Trọng Lư, Thái Bá Hồ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật Nông nghiệp, 2016. - 158tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.1 : Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản nước ngọt. - 2016. - 158tr.

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm sinh học, kỹ thuật sản xuất giống, nuôi một số loại đặc sản phổ biến như : cá mè, các trôi, tôm càng nước ngọt, ốc nhồi, cua đồng...
Ký hiệu phân loại: 639.8 23/K600T
Số ĐKCB: PM.066122

9359 Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con / Diệu Linh b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.2 : Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con. - 2016. - 167tr.

Tóm tắt: Phân tích những kinh nghiệm đúc rút căn cứ vào hoạt động giao tiếp, phẩm chất đạo đức và tâm lý của thanh thiếu niên ngày nay; giúp chỉ đường và hiến kế cho các bậc cha mẹ khi phải đối mặt với những hiện tượng, vấn đề mới khó giải quyết trong quá trì

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PM.066125

9360 Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con / Diệu Linh b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.1 : Những điều cha mẹ cần biết khi nuôi dạy con. - 2016. - 186tr.

Tóm tắt: Phân tích những kinh nghiệm đúc rút căn cứ vào tình hình học tập và sinh hoạt của thanh thiếu niên ngày nay; giúp chỉ đường và hiến kế cho các bậc cha mẹ khi phải đối mặt với những hiện tượng, vấn đề mới khó giải quyết trong quá trình nuôi dạy con

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PM.066124

9361 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm (ch.b.); S.t, b.s.: Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông Chính trị Quốc gia sự thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.3 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2016. - 239tr.
Tóm tắt: Gồm những truyện về các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PM.066126

9362 Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia. - 24 cm. - (DTTS ghi: Báo Nhân Dân)
T.3 : 1960 - 1969. - 2016. - 1052tr.
Tóm tắt: Gồm 318 bài viết của Bác được sắp xếp theo tứ tự thời gian đăng trên Báo Nhân Dân từ

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NH 556 B
Số ĐKCB: PM.066196

9363 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm (ch.b.); S.t, b.s.: Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông Chính trị Quốc gia sự thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.2 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2016. - 174tr.

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ năm 179 TCN đến năm 938 SCN - đánh dấu bằng sự kiện Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông bạch Đằng, chấm dứt ách đô hộ hơn 1000 năm của phong kiến phương Bắc, mở ra một kỷ nguyên độc lập, tự chủ l

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PM.066127

9364 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm (ch.b.); S.t, b.s.: Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông Chính trị Quốc gia sự thật. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
T.1 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2016. - 223tr.

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PM.066128

9365 Lê Khả Phiêu tuyển tập : 1999 - 2010. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.3 : Lê Khả Phiêu tuyển tập. - 2016. - 360tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 L250K
Số ĐKCB: PM.066191

9366 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 252 tr. ; 21cm. - (Tủ sách " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.12 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2016. - 252 tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương người tốt việc tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều vùng miền với những hành động, cống hiến hy sinh của họ vì xã hội, vì cộng đồng...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.037835, PM.066073

9367 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 260 tr. ; 21cm. - (Tủ sách " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.11 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2016. - 260 tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương người tốt việc tốt trên nhiều lĩnh vực, nhiều vùng miền với những hành động, cống hiến hy sinh của họ vì xã hội, vì cộng đồng...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.037834, PM.066072

9368 Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 236tr. ; 21cm
T.6 : Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - 2016. - 236tr.

Tóm tắt: Tập hợp những bài báo đã đăng tải trên Báo Quân đội Nhân dân và Tạp chí Quốc phòng toàn dân nhằm giúp bạn đọc tiếp cận thêm về " diễn biến hòa bình " và cách phòng, chống " diễn biến ", " tự diễn biến " trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 320.509597 CH305L
Số ĐKCB: PD.037837, PM.066075

9369 Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 280tr. ; 21cm
T.5 : Chiến lược "diễn biến hòa bình " nhận diện và đấu tranh. - 2016. - 280tr.

Tóm tắt: Tập hợp những bài báo đã đăng tải trên Báo Quân đội Nhân dân và Tạp chí Quốc phòng toàn dân nhằm giúp bạn đọc tiếp cận thêm về " diễn biến hòa bình " và cách phòng, chống " diễn biến ", " tự diễn biến " trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 320.509597 CH305L
Số ĐKCB: PD.037836, PM.066074

9370 Truyện thơ Tày Cổ / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 526tr. ; 21cm
T.1 : Truyện thơ Tày Cổ. - 2015. - 526tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TR527T
Số ĐKCB: PD.037753, PM.066058

9371 Kho tàng truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Kho tàng truyện cổ các dân tộc thiểu số tỉnh Thừa Thiên Huế. - 2015. - 792tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 KH400T
Số ĐKCB: PD.037756, PM.066059

9372 Từ điển type truyện dân gian Việt Nam / Nguyễn Thị Huế. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Từ điển Type truyện dân gian Việt Nam. - 2015. - 404tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.037750, PM.066047

9373 Từ điển type truyện dân gian Việt Nam / Nguyễn Thị Huế. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Từ điển Type truyện dân gian Việt Nam. - 2015. - 1047tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.037749, PM.066046

9374 Văn học dân gian hiện đại / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Văn học dân gian hiện đại. - 2015. - 656tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037752, PM.066053

9375 Văn học dân gian hiện đại / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Văn học dân gian hiện đại. - 2015. - 594tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037751, PM.066052

9376 Ca dao người Việt / Nguyễn Xuân Kính ch.b; Phan Lan Hương b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q .4 : Ca dao tình yêu lứa đôi. - 2015. - 380tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.037733, PM.066051

9377 Ca dao người Việt / Nguyễn Xuân Kính ch.b; Phan Lan Hương b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Ca dao người Việt. - 2015. - 506tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.037732, PM.066050

9378 Ca dao người Việt / Nguyễn Xuân Kính ch.b; Phan Lan Hương b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Ca dao tình yêu lứa đôi. - 2015. - 636tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.037731, PM.066049

9379 Ca dao người Việt / Nguyễn Xuân Kính ch.b; Phan Lan Hương b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Ca dao người Việt. - 2015. - 500tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.037730, PM.066048

9380 Dân ca các dân tộc Thiểu số Việt Nam / Trần Thị An ch.b; Vũ Quang Dũng bs. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.5 : Dân ca trữ tình sinh hoạt. - 2015. - 500tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/D121C
Số ĐKCB: PD.037745, PM.066057

9381 Dân ca các dân tộc Thiểu số Việt Nam / Trần Thị An ch.b; Vũ Quang Dũng bs. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.4 : Dân ca nghi lễ và phong tục. - 2015. - 492tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/D121C
Số ĐKCB: PD.037744, PM.066056

9382 Dân ca các dân tộc Thiểu số Việt Nam / Trần Thị An ch.b; Vũ Quang Dũng bs. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Dân ca nghi lễ và phong tục. - 2015. - 520tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/D121C
Số ĐKCB: PD.037743, PM.066055

9383 Dân ca các dân tộc Thiểu số Việt Nam / Trần Thị An ch.b; Vũ Quang Dũng bs. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Dân ca nghi lễ và phong tục. - 2015. - 692tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/D121C
Số ĐKCB: PD.037742, PM.066054

9384 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2005: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V115K
Số ĐKCB: PD.037625, PM.065992

9385 Xuân Thiều toàn tập / Ngô Vĩnh Bình (st, t.ch và gt). - Hà Nội. - 21cm
T.4 : Ký sự, truyện thiếu nhi, tiểu luận phê bình, thơ. - 2015. - 770
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/X502T
Số ĐKCB: PD.037623, PM.065991

9386 Xuân Thiều toàn tập / Ngô Vĩnh Bình (st, t.ch và gt). - Hà Nội. - 21cm
T.3 : Truyện ngắn, truyện vừa. - 2015. - 866tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/X502T
Số ĐKCB: PD.037622, PM.065990

9387 Xuân Thiều toàn tập / Ngô Vĩnh Bình (st, t.ch và gt). - Hà Nội. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/X502T
Số ĐKCB: PD.037621, PM.065989

9388 Xuân Thiều toàn tập / Ngô Vĩnh Bình (st, t.ch và gt). - Hà Nội. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/X502T
Số ĐKCB: PD.037620, PM.065988

9389 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2005: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V115K
Số ĐKCB: PD.037629, PM.065996

9390 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2004: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V115K
Số ĐKCB: PD.037628, PM.065995

9391 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2003: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V115K
Số ĐKCB: PD.037627, PM.065994

9392 Văn kiện Đảng toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 2002: gồm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, báo cáo, thông báo... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Bộ Chính trị, Thường vụ Bộ Chính trị...

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 V115K
Số ĐKCB: PD.037626, PM.065993

9393 Sen hồng trong bão táp / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S203H
Số ĐKCB: PD.037640, PM.065998

9394 Sen hồng trong bão táp / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S203H
Số ĐKCB: PD.037639, PM.065997

9395 Vật lý hiện đại : Những vấn đề thời sự từ Bigbounce đến vũ trụ toàn ảnh / Cao Chi. - Hà Nội : Tri thức, 2015. - 416tr. ; 24cm
T.1 : Vật lý hiện đại. - 2015. - 416tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức vật lý hiện đại: Hấp dẫn và vũ trụ; lượng tử và các hạt cơ bản; đối xứng và phá vỡ đối xứng...

Ký hiệu phân loại: 539 23/V124L
Số ĐKCB: PD.037638, PM.066000

9396 Kỹ thuật trồng một số loại cây thuốc nam / Trần Minh Đức ch.b...[và những người khác] Trần, Minh Đức. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.3 : Kỹ thuật trồng một số loài cây thuốc nam. - 2015. - 152tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những loại cây sử dụng củ và rễ để làm thuốc nam; hướng dẫn kỹ thuật trồng và thu hoạch để đạt được hiểu quả và chất lượng cao

Ký hiệu phân loại: 633.88 23/K600T
Số ĐKCB: PD.037570, PM.065947

9397 Kỹ thuật nuôi một số động vật rừng thông thường / Trần Mạnh Đạt ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 124tr. ; 21cm
T.1 : Kỹ thuật nuôi một số động vật rừng thông thường. - 2015. - 124tr.

Tóm tắt: Những vấn đề chung về nuôi động vật hoang dã; kỹ thuật nuôi một số loại chim thú rừng thông thường: lợn rừng, hươi nai, nhím, chim công, đà điểu...

Ký hiệu phân loại: 636 23/K600T
Số ĐKCB: PD.037569, PM.065986

9398 Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả / Nguyễn Văn Viên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 152tr. ; 21cm
T.1 : Thuốc bảo vệ thực vật đại cương. - 2015. - 152tr.

Tóm tắt: Một số khái niệm về chất độc dùng làm thuốc bảo vệ thực vật; Vai trò, vị trí, ý nghĩa của biện pháp dùng thuốc bảo vệ thực vật trong phòng chống dịch hại cây trồng; Các dạng thuốc bảo vệ thực vật thông dụng và phương pháp sử dụng...

Ký hiệu phân loại: 632.9 23/S550D
Số ĐKCB: PD.037565, PM.065987

9399 Tuyển tập / Vũ Ngọc Phan. - Hà Nội : Văn học. - 24 cm
T.4 : Bút ký, hồi ký và những trang viết khác. - 2008. - 666 tr. : ảnh
Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về tác phẩm, tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam ở

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V 500 N
Số ĐKCB: PM.065899

9400 Tuyển tập / Vũ Ngọc Phan. - Hà Nội : Văn học. - 24 cm
Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về tác phẩm, tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam ở

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V 500 N
Số ĐKCB: PM.065898

9401 Tuyển tập / Vũ Ngọc Phan. - Hà Nội : Văn học. - 24 cm
Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về tác phẩm, tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam ở

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V 500 N
Số ĐKCB: PM.065897

9402 Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 165tr. : minh họa ; 20cm
T.3 : Thắp ngọn đuốc xanh. - 2016. - 165tr. : minh họa
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455C
Số ĐKCB: PD.037502, PM.065859

9403 Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 165tr. : minh họa ; 20cm
T.2 : Nơi bạn dừng chân. - 2016. - 165tr. : minh họa
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455C
Số ĐKCB: PD.037503, PM.065860

9404 Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 21cm
T.1 : Hãy sống mạnh mẽ. - 2016. - 165tr. : minh họa
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455C
Số ĐKCB: PD.037504, PM.065861

9405 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 350tr. ; 18cm
T.24 : Án mạng tại lâu đài búp bê Nga. - 2016. - 350tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065851, PM.065852

9406 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 214tr. ; 18cm
T.23 : Án mạng tại làng yukikage. - 2016. - 214tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065849, PM.065850

9407 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 310tr. ; 18cm
T.22 : Vụ án truyền thuyết kho báu amakusa. - 2016. - 310tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065847, PM.065848

9408 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 210tr. ; 18cm
T.21 : Sát thủ cung bọ cạp. - 2016. - 210tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065845, PM.065846

9409 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 230tr. ; 18cm
T.20 : Án mạng trong rừng ma khuyển. - 2016. - 230tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065843, PM.065844

9410 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.19 : Vụ bắt cóc Reika. - 2016. - 212tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065841, PM.065842

9411 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 274tr. ; 18cm
T.18 : Vụ án chuyến khai quật kinh hoàng. - 2016. - 274tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065839, PM.065840

9412 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.17 : Vụ án đồng frang Pháp oan nghiệt. - 2016. - 324tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065837, PM.065838

9413 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.16 : Vụ án cánh bướm tử thần. - 2016. - 296tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065835, PM.065836

9414 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 296tr. ; 18cm
T.15 : Án mạng trên chuyến tàu ảo thuật. - 2016. - 296tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065833, PM.065834

9415 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 300tr. ; 18cm
T.14 : Án mạng trên đảo nghĩa địa. - 2016. - 300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065831, PM.065832

9416 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 300tr. ; 18cm
T.13 : Vụ án siêu trộm hào hao. - 2016. - 300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065829, PM.065830

9417 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 324tr. ; 18cm
T.12 : Án mạng ở lâu đài người sáp. - 2016. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065827, PM.065828

9418 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 324tr. ; 18cm
T.11 : Án mạng ở sơn trang tarot. - 2016. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065825, PM.065826

9419 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.10 : Lệnh truy nã Kindachi. - 2016. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065823, PM.065824

9420 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 280tr. ; 18cm
T.9 : Án mạng trong mật thất ở Hida. - 2016. - 280tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065821, PM.065822

9421 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 276tr. ; 18cm
T.8 : Vụ án: Khúc hát ru từ địa ngục. - 2016. - 276tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065819, PM.065820

9422 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.7 : Án mạng tại di nhân quán. - 2016. - 268tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065817, PM.065818

9423 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 18cm
T.6 : Án mạng ở hồ Hiren. - 2016. - 224tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065815, PM.065816

9424 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 208tr. ; 18cm
T.5 : Án mạng trên đảo HiHo. - 2016. - 208tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065813, PM.065814

9425 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 222tr. ; 18cm
T.4 : Vụ án bảy bí ẩn ở trường. - 2016. - 222tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065811, PM.065812

9426 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 226tr. ; 18cm
T.3 : Vụ án tuyết dạ xoa. - 2016. - 226tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065809, PM.065810

9427 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 246tr. ; 18cm
T.2 : Án mạng ở làng lục giác. - 2016. - 246tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065807, PM.065808

9428 Thám tử Kindaichi / Tác giả: Seimaru Amagi, Yozaburo kanari; Fumiya Sato vẽ tranh; Duy Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 232tr. ; 18cm
T.1 : Án mạng ở nhà hát opera. - 2016. - 232tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/TH104T
Số ĐKCB: PM.065805, PM.065806

9429 Những con đường của ánh sáng : Vật lý siêu hình học của ánh sáng và bóng tối / Trịnh Xuân Thuận; d.: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 21cm
T.2 : Những con đường của ánh sáng. - 2016. - 434tr.

Tóm tắt: Những nghiên cứu về ánh sáng của sự sống: mặt trời, năng lượng, bầu trời xanh và cầu vồng; Ánh sáng bị thuần hóa; Ánh sáng nghệ thuật, ánh sáng tinh thần...

Ký hiệu phân loại: 523.015 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.037499, PM.065885

9430 Những con đường của ánh sáng : Vật lý siêu hình học của ánh sáng và bóng tối / Trịnh Xuân Thuận; d.: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 21cm
T.1 : Những con đường của ánh sáng. - 2016. - 468tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.015 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.037500, PM.065884

9431 Trong cơn lốc xoáy : Tiểu thuyết / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm. - 157000đ
T.1 : Trong cơn lốc xoáy. - 2016. - 471tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR431C
Số ĐKCB: PD.037460, PM.065741, PM.065742

9432 Trong cơn lốc xoáy : Tiểu thuyết / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ. - 24cm. - 157000đ
T.2 : Trong cơn lốc xoáy. - 2016. - 471tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR431C
Số ĐKCB: PD.037461, PM.065743, PM.065744

9433 Mật mã Đôn Hoàng / Phi Thiên ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Công ty Văn hóa Huy Hoàng : Văn học. - 21 cm
T.5 : Toà thành phong ấn. - 2015. - 546 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M 124 M
Số ĐKCB: PD.037438, PM.065727, PM.065728

9434 Mật mã Đôn Hoàng / Phi Thiên ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Công ty Văn hóa Huy Hoàng : Văn học. - 21 cm
T.4 : Thế giới mặt gương. - 2015. - 550 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M 124 M
Số ĐKCB: PD.037437, PM.065725, PM.065726

9435 Mật mã Đôn Hoàng / Phi Thiên ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Công ty Văn hóa Huy Hoàng : Văn học. - 21 cm
T.3 : Thần điện vàng. - 2015. - 551 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M 124 M
Số ĐKCB: PD.037436, PM.065723, PM.065724

9436 Mật mã Đôn Hoàng / Phi Thiên ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Công ty Văn hóa Huy Hoàng : Văn học. - 21 cm
T.2 : Động tàng kinh cổ. - 2015. - 546 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M 124 M
Số ĐKCB: PD.037435, PM.065721, PM.065722

9437 Mật mã Đôn Hoàng / Phi Thiên ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Công ty Văn hóa Huy Hoàng : Văn học. - 21 cm
T.1 : Cấm địa Đôn Hoàng. - 2015. - 554 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M 124 M
Số ĐKCB: PD.037434, PM.065719, PM.065720

9438 Tuyển tập : Bút kí / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.1 : Tuyển tập. - 2015. - 1107 tr. : ảnh chân dung
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037336, PM.065654, PM.065655

9439 Thương nhớ mười hai. Tuyển tập Vũ Bằng : Ký / Vũ Bằng. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Ph.2 : Tuyển tập Vũ Bằng. - 2015. - 1127 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/TH561N
Số ĐKCB: PD.037361, PM.065664, PM.065665

9440 Thương nhớ mười hai. Tuyển tập Vũ Bằng : Ký / Vũ Bằng. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Phần 1 : Thương nhớ mười hai. Tuyển tập Vũ Bằng. - 2015. - 1114tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/TH561N
Số ĐKCB: PD.037323, PM.065662, PM.065663

9441 Toàn tập Lý Văn Sâm / Lý Văn Sâm. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T406T
Số ĐKCB: PD.037322, PM.065656, PM.065657

9442 Vùng trời : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 695tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tập 2 : Vùng trời. - 2015. - 695tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V513T
Số ĐKCB: PD.037321, PM.065660, PM.065661

9443 Vùng trời : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V513T
Số ĐKCB: PD.037320, PM.065658, PM.065659

9444 Hồn việt. - Hà Nội : Văn học. - 24cm. - 29000đ

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu về nhiều khía cạnh trong văn hoá Việt Nam như: văn học, giáo dục, ngôn ngữ, âm nhạc...

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/H454V
Số ĐKCB: PD.037257, PM.065418

9445 Jackie một huyền thoại Mỹ / David Heymann, Phong Lan d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Phương Đông. - 21cm
T. 2 : Jackie một huyền thoại Mỹ. - 2011. - 384tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.922092 23/J100C
Số ĐKCB: PD.037195, PM.065475, PM.065476

9446 Jackie một huyền thoại Mỹ / David Heymann, Phong Lan d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Phương Đông. - 21cm
T. 1 : Jackie một huyền thoại Mỹ. - 2011. - 344tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.922092 23/J100C
Số ĐKCB: PD.037194, PM.065473, PM.065474

9447 Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tác phẩm mang tính lịch sử / b.s: Quang Toản [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị - hành chính, 2012. - 452tr. ; 27cm
T.2 : Những tác phẩm mang tính lịch sử. - 2012. - 452tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.036995, PM.065268, PM.065269

9448 Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tác phẩm mang tính lịch sử / B.s: Quang Toản ...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị - hành chính. - 27cm
T.1 : Cuộc đời hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh. - 2012. - 445tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.036994, PM.065266, PM.065267

9449 Đại Nam liệt truyện / D.: Nguyễn Mạnh Duân...[và những người khác]; Cao Huy Giu h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Nxb Thuận Hóa, 2013. - 760tr. ; 24cm
T.3 - 4 : Đại Nam liệt truyện. - 2013. - 760tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 23/Đ103N
Số ĐKCB: PD.037003, PM.065294, PM.065295, PM.065296

9450 Đại Nam liệt truyện. - Tái bản lần thứ 3. - Huê : Nxb Thuận Hóa. - 24cm
T.1 - 2 : Đại Nam liệt truyện. - 2013. - 636tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 23/Đ103N
Số ĐKCB: PD.037002, PM.065291, PM.065292, PM.065293

9451 Những điều lạ trong lịch sử Việt Nam / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 252tr. ; 21cm. - (Tủ sách kể chuyện lịch sử Việt Nam)
T.5 : Những điều lạ thời Lê sơ. - 2015. - 252tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7026 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.037023, PM.065317

9452 Những điều lạ trong lịch sử Việt Nam / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 244tr. ; 21cm. - (Tủ sách kể chuyện lịch sử Việt Nam)
T.2 : Những điều lạ thời Ngô - Đinh - Tiền Lê. - 2015. - 244tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.037024, PM.065318

9453 Những điều lạ trong lịch sử Việt Nam / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách kể chuyện lịch sử Việt Nam)
T.1 : Những điều lạ thời Bắc thuộc. - 2015. - 208tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7012 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.037025, PM.065319

9454 Lò luyện thần thú / Leon Image; Ánh Dương d.. - Hà Nội : Dân trí. - cm
T.4 : Hộ vệ rừng huyết đỏ. - 2016. - 230 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103H
Số ĐKCB: PD.036965, PM.065162, PM.065163

9455 Lò luyện thần thú / Leon Image; Ánh Dương d.. - Hà Nội : Dân trí. - cm
T.3 : Bí ẩn trên hoang mạc than khóc. - 2016. - 239 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103H
Số ĐKCB: PD.036964, PM.065160, PM.065161

9456 Lò luyện thần thú / Leon Image; Ánh Dương d.. - Hà Nội : Dân trí. - cm
T.2 : Người khổng lồ TiTan cuối cùng. - 2016. - 238 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103H
Số ĐKCB: PD.036963, PM.065158, PM.065159

9457 Lò luyện thần thú / Leon Image; Ánh Dương d.. - Hà Nội : Dân trí. - cm
T.1 : Đại hội chiêu sinh ở căn cứ Thập Tự. - 2016. - 262 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ103H
Số ĐKCB: PD.036962, PM.065156, PM.065157

9458 Lời nguyền của hồ / Colleen Houck; Phan Hoàng Hà d.. - Hà Nội : Văn hóa văn nghệ Tp. HCM. - 21 cm. - 131000đ
Ph.1 : Series Tình Hổ. - 2016. - 503 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L462N
Số ĐKCB: PD.036957, PM.065180, PM.065181

9459 Tổ điều tra và những vụ án bí hiểm / Cầu Vô Dục; Nguyễn Thị Thại d.. - Hà Nội : Thế giới Công ty sách Hương Giang, 2016. - 574tr. ; 24cm
T.2 : Tổ điều tra và những vụ án bí hiểm. - 2016. - 574tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T450Đ
Số ĐKCB: PD.036975, PM.065208, PM.065209

9460 Tổ điều tra và những vụ án bí hiểm / Cầu Vô Dục; Nguyễn Thị Thại d.. - Hà Nội : Công ty sách Hương Giang Thế giới. - 24cm. - 169000đ
T.1 : Tổ điều tra và những vụ án bí hiểm. - 2016. - 571tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T450Đ
Số ĐKCB: PD.036974, PM.065206, PM.065207

9461 Thái tử phi thăng chức ký : Tiểu thuyết / Tiêu Chanh; Nguyễn Thị Thại d.. - Hà Nội : Công ty sách Bách Việt Dân trí, 2016. - 441tr. ; 21cm
T.1 : Thái tử phi thăng chức ký. - 2016. - 441tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH103T
Số ĐKCB: PD.036968, PM.065237, PM.065238

9462 Thái tử phi thăng chức ký : Tiểu thuyết / Tiên Chanh; Nguyễn Thị Thại d.. - Hà Nội : Dân trí Công ty sách Bách Việt. - 21cm. - 109000đ
T.2 : Thái tử phi thăng chức ký. - 2016. - 491tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH103T
Số ĐKCB: PD.036969, PM.065239, PM.065240

9463 Từng niên thiếu / Cửu Dạ Hồi; Mai Dung d.. - Hà Nội : Dân trí, 2016. - 358tr. ; 21cm
T.2 : Từng niên thiếu. - 2016. - 358tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T556N
Số ĐKCB: PD.036967, PM.065235, PM.065236

9464 Từng niên thiếu / Cửu Dạ Hồi; Mai Dung d.. - Hà Nội : Dân trí, 2016. - 396tr. ; 21cm
T.1 : Từng niên thiếu. - 2016. - 396tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T556N
Số ĐKCB: PD.036966, PM.065233, PM.065234

9465 Chiến thần : Tiểu thuyết / Đinh Mặc; Bảo Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2016. - 591tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
T.2 : Chiến thần. - 2016. - 591tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.036973, PM.065200, PM.065201

9466 Chiến thần : Tiểu thuyết / Đinh Mặc; Bảo Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2016. - 575tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
T.1 : Chiến thần. - 2016. - 575tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.036972, PM.065198, PM.065199

9467 Hòn tuyết lăn = The Snowball : Tự truyện của Warren Buffett - Một doanh nhân vĩ đại và là một nhà hiền triết : Cuộc đời và Sự nghiệp của Warren Buffett / Vương Bảo Long d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ - DT Books. - 24cm. - 220000đ
T.2 : Hòn tuyết lăn. - 2015. - 625tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 818.6 23/H450T
Số ĐKCB: PD.036977, PM.065204, PM.065205

9468 Hòn tuyết lăn = The Snowball : Tự truyện của Warren Buffett - Một doanh nhân vĩ đại và là một nhà hiền triết : Cuộc đời và Sự nghiệp của Warren Buffett / Vương Bảo Long d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ - DT Books. - 24cm. - 220000đ
T.1 : Hòn tuyết lăn. - 2015. - 782tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 818.6 23/H450T
Số ĐKCB: PD.036976, PM.065202, PM.065203

9469 Thời niên thiếu của Sherlock Holmes / Andrew Lane ; Phạm Thị Xuân Hương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016 : Nxb. Trẻ,, 2016. - tr.
T.2 : Băng đen. - 2016. - 277 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/B116Đ
Số ĐKCB: PD.036943, PM.065227, PM.065228

9470 Thời niên thiếu của Sherlock Holmes / Andrew Lane ; Phạm Thị Xuân Hương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016 : Nxb. Trẻ,, 2016. - tr.
T.1 : Đám mây chết. - 2016. - 297 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/Đ104M
Số ĐKCB: PD.036944, PM.065178, PM.065179

9471 Sáng tạo trong thuật toán và lập trình : Tuyển tập các bài toán tin nâng cao cho học sinh và sinh viên giỏi / Nguyễn Xuân Huy. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông. - 21cm
T.3 : Sáng tạo trong thuật toán và lập trình. - 2015. - 320tr. : hình vẽ, bảng
Tóm tắt: Trình bày sơ đồ chung để giải bài toán tin; kĩ thuật sinh dữ liệu vào ra; kĩ thuật quản lí bàn phím và màn hình; tổ chức dữ liệu; phương pháp tham lam; phương pháp quay lui và quy hoạch động
Ký hiệu phân loại: 005.1 23/S106T
Số ĐKCB: PD.036917, PM.065094, PM.065095

9472 Sáng tạo trong thuật toán và lập trình : Tuyển tập các bài toán tin nâng cao cho học sinh và sinh viên giỏi / Nguyễn Xuân Huy. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm
T.2 : Sáng tạo trong thuật toán và lập trình. - 2015. - 240tr. : hình vẽ, bảng

Tóm tắt: Trình bày sơ đồ chung để giải bài toán tin; kĩ thuật sinh dữ liệu vào ra; kĩ thuật quản lí bàn phím và màn hình; tổ chức dữ liệu; phương pháp tham lam; phương pháp quay lui và quy hoạch động

Ký hiệu phân loại: 005.1 23/S106T
Số ĐKCB: PD.036916, PM.065092, PM.065093

9473 Sáng tạo trong thuật toán và lập trình : Tuyển tập các bài toán tin nâng cao cho học sinh và sinh viên giỏi / Nguyễn Xuân Huy. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 371tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

T.1 : Sáng tạo trong thuật toán và lập trình. - 2015. - 371tr. : hình vẽ, bảng

Tóm tắt: Trình bày sơ đồ chung để giải bài toán tin; kĩ thuật sinh dữ liệu vào ra; kĩ thuật quản lí bàn phím và màn hình; tổ chức dữ liệu; phương pháp tham lam; phương pháp quay lui và quy hoạch động

Ký hiệu phân loại: 005.1 23/S106T
Số ĐKCB: PD.036915, PM.065090, PM.065091

9474 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm

T.6 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 118 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036914, PM.065150, PM.065151

9475 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm

T.5 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 117 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036913, PM.065148, PM.065149

9476 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm

T.4 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 119 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036912, PM.065146, PM.065147

9477 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm

T.3 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 117 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036911, PM.065144, PM.065145

9478 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm

T.2 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 117 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036910, PM.065142, PM.065143

9479 Truyện đọc lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm ch.b. ; S.t., b.s.: Lê Quang Chắn, Bùi Tuyết Hương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm
T.1 : Truyện đọc lịch sử Việt Nam. - 2015. - 119 tr. : ảnh

Tóm tắt: Gồm những truyện về giai đoạn lịch sử nước ta từ thời nguyên thuỷ đến năm 179 TCN - đánh dấu bằng sự kiện Triệu Đà chiếm được Âu Lạc và đặt ách thống trị của phong kiến phương Bắc trên đất nước ta

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/TR527Đ
Số ĐKCB: PD.036909, PM.065140, PM.065141

9480 Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 37000đ
T.5 : Giải mã những câu chuyện bí ẩn muôn đời .. - 2015. - 200 Tr. : ảnh, tranh vẽ

Tóm tắt: Giới thiệu những hiện tượng kỳ bí từ ngàn xưa của nhân loại, những kho tàng bí mật, nỗi sợ hãi và hoài vọng của con người, quái vật nơi biển rộng non cao, chuyện hồn ma, hiện tượng đầu thai, lời nguyền của các chức sắc...

Ký hiệu phân loại: 001.94 TR431T
Số ĐKCB: PD.036888, PM.065087, PM.065088

9481 Truyện Nôm bình dân / B.s.: Kiều Thu Hoạch (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 489tr. ; 21cm
Q.2 : Truyện Nôm bình dân. - 2014. - 489tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.036671, PM.064733

9482 Từ điển địa danh Trung Bộ / Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 565tr. ; 21cm
Q.2 : Từ điển địa danh Trung Bộ. - 2015. - 565tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những địa danh tiêu biểu tại Trung Bộ Việt Nam, có giải thích nguồn gốc và ý nghĩa ban đầu của những địa danh này

Ký hiệu phân loại: 915.974003 T550Đ
Số ĐKCB: PD.036702, PM.064654

9483 Từ điển địa danh Trung Bộ / Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Từ điển địa danh Trung Bộ. - 2015. - 535tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những địa danh tiêu biểu tại Trung Bộ Việt Nam, có giải thích nguồn gốc và ý nghĩa ban đầu của những địa danh này

Ký hiệu phân loại: 915.974003 T550Đ
Số ĐKCB: PD.036701, PM.064653

9484 Ký ức người lính. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông. - 24cm
T.2 : Để tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn. - 2014. - 510tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Tư liệu về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong các cuộc kháng chiến cam go, đầy thử thách, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước

Ký hiệu phân loại: 355.0092 K600Ư
Số ĐKCB: PD.036314, PM.064392, PM.064393

Cửa gió : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được
9485 giải thưởng Nhà nước)
T.2 : Cửa gió. - 2019. - 454tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C551G
Số ĐKCB: PD.036346, PD.041843, PM.071613, PM.064407

Cửa gió : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được
9486 giải thưởng Nhà nước)
T.1 : Cửa gió. - 2019. - 610tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C551G
Số ĐKCB: PD.036345, PM.064406, PD.041844, PM.071612

Tuyển tập / Bùi Hiển. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng
9487 nhà nước)
T.2 : Tuyển tập. - 2014. - 443tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.036336, PM.064416

Tuyển tập / Bùi Hiển. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng
9488 nhà nước)
T.1 : Tuyển tập. - 2014. - 507tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.036337, PM.064415

Đất miền Đông : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học
9489 được giải thưởng Nhà nước)
T.3 : Đất miền Đông. - 2014. - 419tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ114M
Số ĐKCB: PD.036335, PM.064474

Đất miền Đông : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học
9490 được giải thưởng Nhà nước)
T.2 : Đất miền Đông. - 2014. - 685 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ114M
Số ĐKCB: PD.036334, PM.064473

Tuyển Tập / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải
9491 thưởng Nhà nước)
T.1 : Tuyển tập. - 2014. - 334 tr : ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.036338, PM.064413

Dòng sông phẳng lặng : Tiểu thuyết / Tô Nhuận Vỹ. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác
9492 phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.3 : Dòng sông phẳng lặng. - 2014. - 599 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036342, PM.064412

Dòng sông phẳng lặng : Tiểu thuyết / Tô Nhuận Vỹ. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác
9493 phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.2 : Dòng sông phẳng lặng. - 2014. - 495 tr. : ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036341, PM.064411

9494 Dòng sông phẳng lặng : Tiểu thuyết / Tô Nhuận Vỹ. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.1 : Dòng sông phẳng lặng. - 2014. - 407tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036340, PM.064410

9495 Đất Trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Oánh. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
P.2 : Đất trắng. - 2014. - 488 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 NG112T
Số ĐKCB: PD.036348, PM.064400

9496 Đất miền Đông : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.1 : Đất miền Đông. - 2014. - 731 tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ114M
Số ĐKCB: PD.036333, PM.064472

9497 Tuyển Tập / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
T.2 : Tuyển tập. - 2014. - 383 tr : ảnh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.036339, PM.064414

9498 Tuyển tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 320.5322 T527T
Số ĐKCB: PD.036224, PM.064982

9499 Tôn Quang Phiệt : 1900 - 1973 / St, bs: Tôn Gia Huyên, Chương Thâu, Tôn Thảo Miên; g.th.: Nguyễn Đình Chú. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 1256tr. ; 21cm
Q.I : Lịch sử. - 2014. - 1256tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.703092 T454Q
Số ĐKCB: PD.036264, PM.064391

9500 Tuyển tập thơ Đường / Trần Văn Nhị d.; Trần Đắc Trung b.t., chỉnh sửa. - Hà Nội : Văn nghệ. - 24cm
Q.2 : 564-1200. - 2009. - 816tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T527T
Số ĐKCB: PD.036313, PM.064390

9501 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 1416tr. ; 24cm
T.9: 1997 - 2002 : Q4: 2001-2002. - 2014. - 1416tr.
Tóm tắt: Các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2001, 2002
Ký hiệu phân loại: 324.25970755 V115K
Số ĐKCB: PD.036321, PM.064395

9502 Văn kiện Quốc hội toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.9: 1997 - 2002 : Q.3: 2000-2001. - 2014. - 1709tr.
Tóm tắt: Các văn kiện của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2000, 2001

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 V115K
Số ĐKCB: PD.036320, PM.064394

9503 Những tầm cao : Tiểu thuyết / Hồ PHương. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556T
Số ĐKCB: PD.036332, PM.064467

9504 Những tầm cao : Tiểu thuyết / Hồ PHương. - Hà Nội : Hội Nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556T
Số ĐKCB: PD.036331, PM.064430

9505 Tường vi đêm đầu tiên : Tiểu thuyết / Minh Hiểu Khê; Thúy Nguyễn d.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 356tr. ; 21cm
T.2 : Tường vi đêm đầu tiên. - 2015. - 356tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T561V
Số ĐKCB: PD.036112, PM.064120, PM.064121

9506 Tường vi đêm đầu tiên / Minh Hiểu Khuê; Nguyễn Thành Phước d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học. - 21cm. - 120000đ
T.1 : Tường vi đêm đầu tiên. - 2015. - 473tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T561V
Số ĐKCB: PD.036111, PM.064118, PM.064119

9507 Mười tội ác : Tiểu thuyết trinh thám / Tri thù. - Hà Nội : Dân trí. - 21 cm. - 145000
T.2 : Hiện trường vụ án. - 2015. - 614 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M558T
Số ĐKCB: PD.036117, PM.064124, PM.064125

9508 Mười tội ác : Tiểu thuyết trinh thám / Tri thù. - Hà Nội : Dân trí. - 21 cm. - 145000
T.1 : Bóng ma đêm mưa. - 2015. - 605 tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M558T
Số ĐKCB: PD.036116, PM.064122, PM.064123

9509 101 tình huống tình yêu, hôn nhân, phòng the / Trịnh Trung Hòa. - Hà Nội. - 21cm
Quyển 3 : Phòng the. - 2015. - 107tr.
Tóm tắt: Hỏi - đáp về 101 tình huống trong tình yêu, hôn nhân, phòng the.

Ký hiệu phân loại: 155.3 M158T
Số ĐKCB: PD.036026, PM.063993, PM.063994

9510 101 tình huống tình yêu, hôn nhân, phòng the / Trịnh Trung Hòa. - Hà Nội. - 21cm
Quyển 2 : Hôn nhân. - 2015. - 154tr.
Tóm tắt: Hỏi - đáp về 101 tình huống chuyện tình yêu, hôn nhân, phòng the.

Ký hiệu phân loại: 155.3 M158T
Số ĐKCB: PD.036025, PM.063991, PM.063992

9511 101 tình huống tình yêu, hôn nhân, phòng the / Trịnh Trung Hòa. - Hà Nội. - 21cm
Quyển 1 : Tình yêu. - 2015. - 123tr.
Tóm tắt: Hỏi - đáp về 101tình huống chuyện tình yêu, hôn nhân, phòng the.

Ký hiệu phân loại: 155.3 M158T
Số ĐKCB: PD.036024, PM.063989, PM.063990

9512 Hiểu bệnh để phòng, trị bệnh / Lê Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 255tr. ; 21cm
T.2 : Hiểu bệnh để phòng, trị bệnh. - 2012. - 255tr.

Tóm tắt: Những kiến thức về phòng ngừa và điều trị nhiều chứng bệnh như: đau cột sống, đau thắt lưng, loãng xương, cao huyết áp....theo phương pháp Tây y và Đông y.

Ký hiệu phân loại: 616.02 H309B
Số ĐKCB: PD.035981, PM.063901, PM.063902

9513 Hiểu bệnh để phòng, trị bệnh / Lê Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp. - 21cm. - 45000đ
T.1 : Hiểu bệnh để phòng, trị bệnh. - 2012. - 199tr.

Tóm tắt: Các vấn đề liên quan đến sức khỏe của người cao tuổi, một số căn bệnh thường gặp, cách chăm sóc làn da, phương pháp xoa bóp, thư giản và những cách tập luyện để giữ gìn sức khỏe nói chung.

Ký hiệu phân loại: 616.02 H309B
Số ĐKCB: PD.035980, PM.063899, PM.063900

9514 Khi mặt trời lên / Huyền Diệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 17 cm. - 45000đ
T.1 : Nhân quả nhãn tiền. - 2014. - 110 tr.

Tóm tắt: Luận giải những triết lí của đạo Phật về nhân quả trong cuộc sống giúp con người sống tốt hơn, đạt được sự an vui và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 294.3 KH300M
Số ĐKCB: PD.036017, PM.063932, PM.063933

9515 Cuồng phong : Tiểu thuyết / Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 347tr. ; 21cm
P.I : Gió nổi. - 2014. - 347tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C464B
Số ĐKCB: PD.035542, PM.063425

9516 Giáo trình giáo dục học : Dành cho sinh viên đại học sư phạm / Trần Thị Tuyết Oanh (ch.b.) ... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 21cm
T.2 : Giáo trình giáo dục học. - 2014. - 206tr.

Tóm tắt: Đề cập các phần lí luận giáo dục học và lí luận dạy học phục vụ cho giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên ngành giáo dục học:nguyên tắc, phương pháp và nội dung giáo dục ...

Ký hiệu phân loại: 370.71 GI- 108T
Số ĐKCB: PD.035222, PM.063288

9517 Giáo trình giáo dục học : Dành cho sinh viên đại học sư phạm / Trần Thị Tuyết Oanh (ch.b.) ... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 21cm
T.1 : Giáo trình giáo dục học. - 2014. - 296tr.

Tóm tắt: Đề cập các phần lí luận giáo dục học và lí luận dạy học phục vụ cho giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên ngành giáo dục học: giáo dục và sự phát triển xã hội, nội dung dạy học ...

Ký hiệu phân loại: 370.71 GI- 108T
Số ĐKCB: PD.035221, PM.063287

9518 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.5 : Binh chế chí - Văn tịch chí - Bang giao chí. - 2014. - 321tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302T
Số ĐKCB: PD.035120, PM.063170

9519 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.4 : Khoa mục chí - Quốc dụng chí - Hình luật chí. - 2014. - 321tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302T
Số ĐKCB: PD.035119, PM.063169

9520 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
T.3 : Quan chức chí - lễ nghi chí. - 2014. - 321tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302T
Số ĐKCB: PD.035118, PM.063168

9521 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302T
Số ĐKCB: PD.035117, PM.063167

9522 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Trẻ. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302T
Số ĐKCB: PD.035116, PM.063166

9523 Sức mạnh hắc ám / Kelley Armstrong; Vũ Kim Dung d.. - Hà Nội : Thời đại. - 21cm
P. 3 : Đền tội. - 2014. - 423tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S552M
Số ĐKCB: PM.063010, PM.063011

9524 Vũ khí bóng đêm = The city of glass / Clare Cassandra; Hà Ly d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 547tr. ; 21cm
P. 3 : Thành phố pha lê. - 2014. - 547tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V500K
Số ĐKCB: PM.063012, PM.063013

9525 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 587tr. ; 21cm
T.7 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 587tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063033

9526 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 579tr. ; 21cm
T.6 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 579tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063032

9527 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 563tr. ; 21cm
T.5 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 563tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063031

9528 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 575tr. ; 21cm
T.4 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 575tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063030

9529 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 607tr. ; 21cm
T.2 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 607tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063028

9530 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 591tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063029

9531 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 606tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.063027

9532 Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Lời vàng cho sức khỏe / Clark Peter. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.4 : Giải độc cho cơ thể âm nhạc và sức khỏe. - 2014. - 144tr.

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc những loại thực phẩm có lợi; phương pháp ăn uống khoa học, lành mạnh; cách thức tập luyện để nâng cao thể trạng cũng như phòng ngừa và điều trị các baệnh thông thường: tiểu đường, mỡ trong máu, béo phì, táo bón, cao huyết áp...

Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.035029, PM.063053

9533 Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Lời vàng cho sức khỏe / Clark Peter. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.3 : Biện pháp rèn luyện thể lực và tăng cường sức đề kháng. - 2014. - 144tr.

Tóm tắt: Bao gồm các cách tự rèn luyện thể lực, cách tăng cường sức đề kháng, xử lý các vấn đề sức khỏe hằng ngày như: chạy bộ đúng cách, làm thế nào khi bị sốt ...

Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.035028, PM.063052

9534 Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Lời vàng cho sức khỏe / Clark Peter. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.2 : Chế độ ăn uống và giấc ngủ khoa học. - 2014. - 142tr.

Tóm tắt: Cung cấp loại thực phẩm có lợi, phương pháp ăn uống, giấc ngủ khoa học, cách giảm cân ... để phòng và điều trị các bệnh thông thường

Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.035027, PM.063051

9535 Bác sĩ tốt nhất là chính mình : Lời vàng cho sức khỏe / Clark Peter. - Hà Nội : Mỹ thuật. - 21cm
T.1 : Chăm sóc sức khỏe từ thể chất đến tinh thần. - 2014. - 142tr.

Tóm tắt: Giải thích một số quan niệm đúng, sai về việc chăm sóc sức khỏe; cácloại thực phẩm có lợi; phương pháp ăn uống khoa học lành mạnh ... để nâng cao thể trạng, phòng ngừa và điều trị các bệnh thông thường.

Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.035026, PM.063050

9536 Minh tướng quân hệ liệt : Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Hà Nội. - 21cm
T.2 : Hoán nhật tiễn. - 2014. - 352tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M312T
Số ĐKCB: PM.063008, PM.063009

9537 Minh tướng quân hệ liệt : Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Hà Nội. - 21cm
T.1 : Hoán nhật tiễn. - 2014. - 400tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 M312T
Số ĐKCB: PM.063006, PM.063007

9538 Sổ tay hàng hải = Masters' & deckofficers' handbook / Tiếu Văn Kinh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2013. - 1101tr. : minh họa ; 31cm
T.2 : Sổ tay hàng hải. - 2013. - 1101tr. : minh họa
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về điều động tàu; lý thuyết tàu; vận chuyển các loại hàng hoá; vận tải biển ngoại thương; phân cấp, duy trì cấp tàu; quản lý giấy chứng nhận, hồ sơ, tài liệu của tàu.

Ký hiệu phân loại: 623.89 S450T
Số ĐKCB: PM.063315

9539 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 726tr. ; 24cm
T.2 : Lịch triều hiến chương loại chí. - 2007. - 726tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: Phan, Huy Chú
Số ĐKCB: PM.063313

9540 Lịch triều hiến chương loại chí / Phan Huy Chú; Tổ phiên dịch Viện Sử học dịch và chú giải. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm
T.1 : Lịch triều hiến chương loại chí. - 2007. - 978tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: Phan, Huy Chú
Số ĐKCB: PM.063312

9541 Những mẫu chuyện vui Anh - Việt = English Vietnamese Humorous Stories : Tự học tiếng Anh / D.: Mai Lan Phương, Nguyễn Thanh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 107tr. ; 19cm
T.3 : Những mẫu chuyện vui Anh - Việt. - 2001. - 107tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 NH556M
Số ĐKCB: PM.063341

9542 Những mẫu chuyện vui Anh - Việt = English Vietnamese Humorous Stories : Tự học tiếng Anh / D.: Mai Lan Phương, Nguyễn Thanh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 121tr. ; 19cm
T.2 : Những mẫu chuyện vui Anh - Việt. - 2001. - 121tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 NH556M
Số ĐKCB: PM.063340

9543 Những mẫu chuyện vui Anh - Việt / B.d.: Mai Lan Phương, Nguyễn Thanh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - (Tự học tiếng Anh)
T.1 : Những mẫu chuyện vui Anh - Việt. - 2001. - 119tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 NH556M
Số ĐKCB: PM.063339

9544 Kiến thức cơ bản nâng cao Vật lý Trung học phổ thông : Dùng cho học sinh lớp 10 : Ban cơ bản và Ban khoa học tự nhiên / Vũ Thanh Khiết. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội. - 24cm. - 53000đ
T.1 : Dùng cho học sinh lớp 10 Ban cơ bản và Ban khoa học tự nhiên. - 2011. - 351tr.
Tóm tắt: Tóm lược những kiến thức cơ bản, hướng dẫn giải và một số đáp án dành cho khối THP
Ký hiệu phân loại: 530 K305T
Số ĐKCB: PM.063321

9545 Sherlock Holmes toàn tập / Conan Doyle; Dịch: Lê Khánh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - cm
T.3 : Sherlock Holmes toàn tập. - 2013. - 554tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PM.062918

9546 Sherlock Holmes toàn tập / Conan Doyle; Dịch: Lê Khánh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - cm
T.2 : Sherlock Holmes toàn tập. - 2013. - 554tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PM.062917

9547 Sherlock Holmes toàn tập / Conan Doyle; Dịch: Lê Khánh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn học. - cm
T.1 : Sherlock Holmes toàn tập. - 2013. - 538tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 SH200R
Số ĐKCB: PM.062916

9548 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 587tr. ; 21cm
T.7 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 587tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062931

9549 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 579tr. ; 21cm
T.6 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 579tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062930

9550 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc Goup d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 563tr. ; 21cm
T.5 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 563tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062929

9551 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc group d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 575tr. ; 21cm
T.4 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 575tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062928

9552 Thế cục quỷ cốc tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 591tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062927

9553 Thế cục Quỷ Cốc Tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc gruop d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 607tr. ; 21cm
T.2 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 607tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062926

9554 Thế cục quỷ cốc tử : Chiến quốc tung hoành / Hàn Xuyên Tử; An Lạc dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Thế cục Quỷ Cốc Tử. - 2014. - 606tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250C
Số ĐKCB: PM.062925

9555 Truyện cười dân gian người Việt / Nguyễn Chí Bền (ch.b), Phạm Lan Oanh b.s. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Truyện cười dân gian người Việt. - 2014. - 442tr.

Tóm tắt: Sưu tập các truyện cười dân gian người Việt theo vần: ai bảo ông dốt, ai biểu chị sui ngoắc tui?, ai ngốc hơn ai, ba anh đầy tớ, ba anh mê ngủ ...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.034921, PM.062828

9556 Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s: Trần Thị An (Ch.b), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.3 : Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2013. - 786tr.

Tóm tắt: Tập hợp những câu tục ngữ hay của các dân tộc thiểu số Việt Nam về con người - quê hương đất nước, các hiện tượng tự nhiên, thời tiết và kinh nghiệm lao động, làm ăn, đời sống vật chất, quan hệ gia đình, xã hội...

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.034908, PM.062846

9557 Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s: Trần Thị An (Ch.b), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2013. - 600tr.

Tóm tắt: Tập hợp những câu tục ngữ hay của các dân tộc thiểu số Việt Nam được sắp xếp theo chủ đề: về tính cách con người, quan niệm số mệnh, tín ngưỡng...

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.034907, PM.062845

9558 Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s: Trần Thị An (Ch.b), Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Tục ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2013. - 596tr.

Tóm tắt: Tập hợp những câu tục ngữ hay của các dân tộc thiểu số Việt Nam, quan niệm về các giá trị, nhận định về các tương quan và kinh nghiệm ứng xử...

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.034906, PM.062844

9559 Lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 L302S
Số ĐKCB: PD.034813, PM.062735

9560 Lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031 L302S
Số ĐKCB: PD.034812, PM.062734

9561 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.7 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 660tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031 L302S
Số ĐKCB: PD.034811, PM.062733

9562 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.6 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 466tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 L302S
Số ĐKCB: PD.034810, PM.062732

9563 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.5 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 718tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 L302S
Số ĐKCB: PD.034809, PM.062731

9564 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.4 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 646tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028 L302S
Số ĐKCB: PD.034808, PM.062730

9565 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.3 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 654tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70272 L302S
Số ĐKCB: PD.034807, PM.062729

9566 Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.2 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 700tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7013 L302S
Số ĐKCB: PD.034806, PM.062728

Lịch sử Việt Nam / Vũ Duy Mền (Ch.B), ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã
9567 hội. - 24cm
T.1 : Lịch sử Việt Nam. - 2013. - 666tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.701 L302S
Số ĐKCB: PD.034805, PM.062727

9568 Sổ tay cơ điện nông nghiệp : Bảo quản và chế biến nông lâm sản cho chủ trang trại, doanh nghiệp vừa và nhỏ, trường đào tạo. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.5 : Công nghệ, thiết bị khai thác và chế biến lâm sản. - 2013. - 464tr. : ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu về máy và thiết bị trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; máy và thiết bị dùng trong khai thác và vận chuyển gỗ; thiết bị và công nghệ chế biến lâm sản ...

Ký hiệu phân loại: 631.3 S450T
Số ĐKCB: PD.034680, PM.062706, PM.062707

Hướng dẫn sử dụng các quy phạm trong nuôi trồng thuỷ sản theo quy định của pháp luật / Phạm
9569 Anh Tuấn ch.b. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.2 : Hướng dẫn sử dụng các quy phạm trong nuôi trồng thuỷ sản theo quy định của pháp luật. - 2013. - 600tr.

Tóm tắt: Các văn bản pháp lệnh, nghị định, thông tư... của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định đối với các cơ sở nuôi trồng thuỷ sản, các quy định về môi trường và phòng chống dịch bệnh thuỷ sản.

Ký hiệu phân loại: 343.597
Số ĐKCB: PD.034791, PM.062714

9570 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.11 : Nhiếp ảnh - múa - kiến trúc - hội hoạ. - 2013. - 231tr : hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 770.9597 H450C
Số ĐKCB: PD.034786, PM.062666

9571 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.10 : Tác phẩm âm nhạc. - 2013. - 439tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42092 H450C
Số ĐKCB: PD.034785, PM.062665

Các loài côn trùng và nhện nhỏ gây hại cây trồng phát hiện ở Việt Nam. - Hà Nội : Nông
9572 nghiệp, 2013. - 419tr. ; 21cm
Q.1 : Các loài côn trùng và nhện nhỏ gây hại cây trồng phát hiện ở Việt Nam. - 2013. - 419tr.

Tóm tắt: Khái quát thành phần, các loại chân đốt ăn thực vật được phát hiện trên cây trồng nông nghiệp chủ yếu Việt Nam như: bộ cánh bằng, bộ cánh thẳng ...

Ký hiệu phân loại: 632.09597 C101L
Số ĐKCB: PD.034798, PM.062715, PM.062716

Tục ngữ và thành ngữ người Thái Mương / Trần Trí Dũng, Vi Khăm Mun. - Hà Nội : Văn hóa
9573 thông tin. - 21cm
T.2 : Tục ngữ và thành ngữ người Thái Mương. - 2013. - 321tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 T506N
Số ĐKCB: PD.034715, PM.062612

9574 Kỹ thuật trồng một số cây thuốc quý hiếm dưới tán rừng và vườn nhà / Trần Ngọc Hải. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 21cm
T.1 : Kỹ thuật trồng một số cây thuốc quý hiếm dưới tán rừng và vườn nhà. - 2013. - 100tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu chung về kĩ thuật trồng cây thuốc như: kĩ thuật thu hái, bảo quản, xử lí hạt giống, kĩ thuật làm vườn ươm và kĩ thuật trồng một số loài cây thuốc quý dưới tán rừng

Ký hiệu phân loại: 633.8 K600T
Số ĐKCB: PD.034686, PM.062685, PM.062686

9575 Văn hóa dân gian các dân tộc ít người ở Thừa Thiên Huế : Song ngữ Việt - Tà Ôi, Việt - Cơ Tu / Kê Sử (Ch.B), Trần Nguyễn Khánh Phong, Triều Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 666cm
Q.1 : Văn hóa dân gian các dân tộc ít người ở Thừa Thiên Huế. - 2013. - 666tr.

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa dân gian dân tộc Ta Ôi và dân tộc Cơ Tu ở Thừa Thiên - Huế qua các truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, ca dao...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 V115H
Số ĐKCB: PD.034716, PM.062603

9576 Cuộc gặp gỡ chí mạng / Lưu Tiểu Mị; Phiêu Dương dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Cuộc gặp gỡ chí mạng. - 2013. - 502tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C514G
Số ĐKCB: PD.034621, PM.062435, PM.062436

9577 Cuộc gặp gỡ chí mạng / Lưu Tiểu Mị; Phiêu Dương dịch. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Cuộc gặp gỡ chí mạng. - 2013. - 551tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C514G
Số ĐKCB: PD.034620, PM.062433, PM.062434

9578 Phương pháp thực hành trọng tài bóng ném. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2013. - 307tr. ; 21cm
T.1 : Phương pháp thực hành trọng tài bóng ném. - 2013. - 307tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.32 PH561P
Số ĐKCB: PD.034539, PM.062330

9579 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh / Biên soạn: Hữu Thỉnh...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 599tr ; 24cm
T.9 : Nghiên cứu - lý luận - phê bình. - 2013. - 599tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 H450C
Số ĐKCB: PD.034562, PM.062307

9580 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.8 : Tác phẩm văn học nghệ thuật về Hồ Chí Minh (Văn xuôi - Kịch bản sân khấu - Kịch bản điện ảnh). - 2013. - 573tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 H450C
Số ĐKCB: PD.034561, PM.062306

9581 Địa danh thành phố Đà Nẵng / Võ Văn Hoè sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q. 4 : Địa danh thành phố Đà Nẵng. - 2013. - 647tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về các địa danh, làng, xã của thành phố Đà Nẵng kèm theo các đặc điểm văn hoá, lịch sử và phong tục tập quán liên quan đến các địa danh này được sắp xếp từ vần N đến S

Ký hiệu phân loại: 915.9751 Đ301D
Số ĐKCB: PD.034489, PM.062392

9582 Địa danh thành phố Đà Nẵng / Võ Văn Hoè sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q. 3 : Địa danh thành phố Đà Nẵng. - 2013. - 518tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về các địa danh, làng, xã của thành phố Đà Nẵng kèm theo các đặc điểm văn hoá, lịch sử và phong tục tập quán liên quan đến các địa danh này được sắp xếp từ vần N đến S

Ký hiệu phân loại: 915.9751 Đ301D
Số ĐKCB: PD.034488, PM.062391

9583 Địa danh thành phố Đà Nẵng / Võ Văn Hoè sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q. 2 : Địa danh thành phố Đà Nẵng. - 2013. - 547tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về các địa danh, làng, xã của thành phố Đà Nẵng kèm theo các đặc điểm văn hoá, lịch sử và phong tục tập quán liên quan đến các địa danh này được sắp xếp từ vần E đến M

Ký hiệu phân loại: 915.9751 Đ301D
Số ĐKCB: PD.034487, PM.062390

9584 Địa danh thành phố Đà Nẵng / Võ Văn Hoè sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q. 1 : Địa danh thành phố Đà Nẵng. - 2013. - 539tr.

Tóm tắt: Sơ lược nghiên cứu, các địa danh, làng, xã của thành phố Đà Nẵng kèm theo các đặc điểm văn hoá, lịch sử và phong tục tập quán liên quan đến các địa danh này được sắp xếp từ vần A đến D

Ký hiệu phân loại: 915.9751 Đ301D
Số ĐKCB: PD.034486, PM.062389

9585 Từ điển từ nguyên địa danh Việt Nam / Lê Trung Hoa sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q. 2 : Từ điển từ nguyên địa danh Việt Nam. - 2013. - 705tr.

Tóm tắt: Giới thiệu từ điển từ nguyên các địa danh ở Việt Nam được sắp xếp theo thứ tự chữ cái, mỗi mục từ gồm: tên mục từ, tiểu loại địa danh, vị trí của đối tượng, các chi tiết liên hệ đến đối tượng, ...

Ký hiệu phân loại: 910.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.034512, PM.062358

9586 Từ điển từ nguyên địa danh Việt Nam / Lê Trung Hoa sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
Q.1 : Từ điển từ nguyên địa danh Việt Nam. - 2013. - 595tr.

Tóm tắt: Giới thiệu từ điển từ nguyên các địa danh ở Việt Nam được sắp xếp theo thứ tự chữ cái, mỗi mục từ gồm: tên mục từ, tiểu loại địa danh, vị trí của đối tượng, các chi tiết liên hệ đến đối tượng, ...

Ký hiệu phân loại: 910.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.034511, PM.062357

9587 Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Thị Huế chủ biên, biên soạn ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.2 : Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2013. - 455tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TH121T
Số ĐKCB: PD.034474, PM.062377

9588 Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Thị Huế chủ biên, biên soạn ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Q.1 : Thần thoại các dân tộc thiểu số Việt Nam. - 2013. - 408tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TH121T
Số ĐKCB: PD.034473, PM.062376

9589 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.8 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2013. - 279tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.034522, PM.062337

9590 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 238tr ; 21cm. - (Tủ sách " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.3 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2011. - 238tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 302.597 NH556T
Số ĐKCB: PD.030619, PM.056375

9591 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 280tr ; 21cm. - (Tủ sách " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.9 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2013. - 280tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.034523, PM.062338

9592 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.7 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2012. - 222tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 170 NH556T
Số ĐKCB: PD.033890, PM.061657, PM.061658

9593 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.6 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2012. - 222tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 170 NH556T
Số ĐKCB: PD.033889, PM.061655, PM.061656

9594 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.5 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2011. - 217tr
Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 302.597 NH556T
Số ĐKCB: PD.032718, PM.059898

9595 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.4 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2011. - 238tr

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương " người tốt việc tốt" của những con người rất bình thường trong cuộc sống, nhưng có thể làm được những việc tốt như võ sư Thu vân, cựu chiến binh Minh Piêng...

Ký hiệu phân loại: 302.597 NH556T
Số ĐKCB: PD.032717, PM.059897

9596 Những tấm gương bình dị mà cao quý. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
T.2 : Những tấm gương bình dị mà cao quý. - 2010. - 246tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 NH556T
Số ĐKCB: PD.030618, PM.056372, PM.056373

9597 Binh khí xưa và nay / Biên soạn: Bùi Quang Tiến, Kiều Bách Tuấn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
Q. 2 : Binh khí xưa và nay. - 2013. - 397tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.8 B312K
Số ĐKCB: PD.034520, PM.062333

9598 Binh khí xưa và nay / Biên soạn: Bùi Quang Tiến, Kiều Bách Tuấn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
Q. 1 : Binh khí xưa và nay. - 2012. - 302tr. : ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.8 B312K
Số ĐKCB: PD.033945, PM.061755, PM.061756

9599 Một thời rừng sác : Giải B văn học Trinh Hoài Đức năm 2000 Đồng Nai / Lê Bá Ước. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn học nghệ thuật. - 19cm
T.2. - 2012. - 260tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 M458T
Số ĐKCB: PD.034190, PM.061933, PM.061934

9600 Một thời rừng sác : Giải B văn học Trinh Hoài Đức năm 2000 Đồng Nai / Lê Bá Ước. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn học nghệ thuật. - 19cm
T.1. - 2012. - 365tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 M458T
Số ĐKCB: PD.034189, PM.061931, PM.061932

9601 Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật. - 24cm
T.2 : Ký kết và thực. - 2012. - 388tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tài liệu gốc văn bản hiệp định về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam; Cơ cấu thực thi hiệp định, phản ánh hành động của chính quyền Sài Gòn phá hoại hiệp định Paris.

Ký hiệu phân loại: 959.7043 H307Đ
Số ĐKCB: PD.034029, PM.061846

9602 Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012. - 388tr. ; 24cm
T.1 : Đánh và đàm. - 2012. - 388tr.

Tóm tắt: Giới thiệu hàng nghìn trang tài liệu của các cơ quan trung ương của chính quyền Sài Gòn, các cơ quan Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam về quá trình đàm phán ở Paris từ năm 1968 đến năm 1972.

Ký hiệu phân loại: 959.7043 H307Đ
Số ĐKCB: PD.034028, PM.061845

9603 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 411tr ; 21cm
T.4 : Hồ Chí Minh trong trái tim văn nghệ sĩ Việt Nam. - 2012. - 411tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C
Số ĐKCB: PD.033912, PM.061630

9604 Đại Việt sử ký toàn thư / Dịch: Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 676tr. ; 27cm
T. 4 : Nguyên văn chữ Hán bản in nôi các quan bản. - 2012. - 676tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7027 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033724, PM.061421

9605 Truyện cổ Grimm : Kim Đồng , 2012 - 639tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 43 TR527C
Số ĐKCB: PD.033462, PM.060988

9606 Đại Việt sử ký toàn thư / Dịch: Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 631tr. ; 24cm
T. 3 : Đại Việt sử ký toàn thư. - 2012. - 631tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033345, PD.033723, PM.061420

9607 Đại Việt sử ký toàn thư / Hoàng Văn Lâu dịch; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2012. - 659tr. ; 24cm
T. 2 : Đại Việt sử ký toàn thư. - 2012. - 659tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033722, PM.061419, PD.033344

9608 Đại Việt sử ký toàn thư : Mộc bản khắc năm chính hoà thứ 18 (1697) / Nguyễn Khánh Toàn giới thiệu; Phan Huy Lê khảo cứu; Hà Văn Tấn hiệu đính; Dịch: Ngô Đức Thọ, Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long.. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T. 1 : Đại Việt sử ký toàn thư. - 2011. - 360tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7027 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033343, PD.033721, PM.061418

9609 Di sản thế giới tại Việt Nam / Bùi Đẹp bs. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 24cm
T.2 : Di sản thế giới tại Việt Nam. - 2012. - 265tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 D300S
Số ĐKCB: PD.033198, PM.060902, PM.060903

9610 Phụ nữ Việt Nam trong lịch sử / Cao Tự Thanh ch.b,...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ. - 21cm
T.1 : Phụ nữ Việt Nam thời phong kiến. - 2011. - 499tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những phụ nữ tiêu biểu, bao gồm những người có cống hiến trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, những người có tài năng nổi bật, những người có phẩm chất tốt đẹp và những người có lời nói việc làm hay, lạ...

Ký hiệu phân loại: 959.7092 PH500N
Số ĐKCB: PD.033162, PM.060765, PM.060766

9611 Làng xã tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Thanh niên. - 21cm
1 : Làng xã tỉnh Bắc Ninh. - 2011. - 566tr.
Tóm tắt: Giới thiệu tên các làng xã thuộc tỉnh Bắc Ninh: huyện Tiên Du, thị xã Từ Sơn, huyện Y

Ký hiệu phân loại: 915.9727 L106X
Số ĐKCB: PD.032956, PM.060402

9612 Xích lôi thần chưởng / Ngọa Long Sinh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
T.2 : Xích lôi thần chưởng. - 2008. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 X302L
Số ĐKCB: PD.032203, PM.059001, PM.059002

9613 Đao kiếm đa tình / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ108K
Số ĐKCB: PD.032194, PM.059135, PM.059136

9614 Huyết ma vô ảnh / Cổ Long. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H528M
Số ĐKCB: PD.032112, PM.059199, PM.059200

9615 Theo dòng lịch sử / Nam Ninh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Dân trí. - 19cm
T.3 : Bước ngoặt. - 2011. - 214tr
Tóm tắt: Các bài viết về nhà Nguyễn thời Pháp thuộc, đến cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (t

Ký hiệu phân loại: 959.7 TH205D
Số ĐKCB: PD.031600, PM.058226, PM.058227

9616 Theo dòng lịch sử / Nam Ninh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Dân trí. - 19cm
T.2 : Thời thế phải thế. - 2011. - 229tr

Tóm tắt: Viết về thời Bác Bình Vương Lê Lợi khởi nghĩa, nhà Lê Sơ, nhà Mạc, thời Lê Trung Hưng và nhà Tây Sơn. Từ năm 1918 - 1802

Ký hiệu phân loại: 959.7 TH205D
Số ĐKCB: PD.031599, PM.058228, PM.058229

9617 Theo dòng lịch sử / Nam Ninh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Dân trí. - 19cm
Tóm tắt: Gồm các bài vê thời Lý, Trần đến cuối nhà Hồ và thời thuộc Minh (Từ năm 1010 đến n

Ký hiệu phân loại: 959.702 TH205D
Số ĐKCB: PD.031598, PM.058232, PM.058233

9618 Bộ thông sử thế giới vạn năm : Có tranh minh hoạ / Bd, bs: Trần Đăng Thao...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 31cm
T.2B : Bộ thông sử thế giới vạn năm. - 2000. - 1316tr

Tóm tắt: Bao gồm nhiều sự kiện, nhân vật, trận chiến của nhiều quốc gia trên thế giới trong thời gian hàng vạn năm ở khắp các Châu lục trên hành tinh. Những sự kiện lịch sử, nhân vật được ghi lại bằng cả lời văn và hình ảnh

Ký hiệu phân loại: 909 B450T
Số ĐKCB: PD.031254, PM.057951

9619 Bộ thông sử thế giới vạn năm : Có tranh minh hoạ / Bd, bs: Trần Đăng Thao...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 31cm
T.2A : Bộ thông sử thế giới vạn năm. - 2000. - 1232tr

Tóm tắt: Bao gồm nhiều sự kiện, nhân vật, trận chiến của nhiều quốc gia trên thế giới trong thời gian hàng vạn năm ở khắp các Châu lục trên hành tinh. Những sự kiện lịch sử, nhân vật được ghi lại bằng cả lời văn và hình ảnh

Ký hiệu phân loại: 909 B450T
Số ĐKCB: PD.031253, PM.057950

9620 Bộ thông sử thế giới vạn năm : Có tranh minh hoạ / Bd, bs: Trần Đăng Thao...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 31cm
T.1 : Bộ thông sử thế giới vạn năm. - 2000. - 1266tr

Tóm tắt: Bao gồm nhiều sự kiện, nhân vật, trận chiến của nhiều quốc gia trên thế giới trong thời gian hàng vạn năm ở khắp các Châu lục trên hành tinh. Những sự kiện lịch sử, nhân vật được ghi lại bằng cả lời văn và hình ảnh

Ký hiệu phân loại: 909 B450T
Số ĐKCB: PD.031252, PM.057949

9621 Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ, văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn
T.2 : Hồ Chí Minh trong trái tin văn nghệ sĩ Việt Nam. - 2010. - 382tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C
Số ĐKCB: PD.030486, PM.056510, PM.056511

9622 Hoàng đế Quang Trung. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 H407Đ
Số ĐKCB: PD.030559, PM.056684, PM.056685

9623 Hoàng đế Quang Trung. - Hà Nội : Văn học. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 H407Đ
Số ĐKCB: PD.030558, PM.056682, PM.056683

9624 Anh hùng xạ điêu : Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành / Kim Dung; Khưu Phúc Long hoạ sĩ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm. - 15.000đ
T.11 : Anh hùng xạ điêu. - 2010. - 141tr. : Tranh vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 985.1 A-107H
Số ĐKCB: PM.055866, PM.055867

9625 Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 32cm
T.4 : Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - 2010. - 2224tr

Tóm tắt: Những giá trị văn hoá, vật chất, tinh thần, trí tuệ và tâm hồn của người Thăng Long. Phản ánh quá trình phát triển của nhiều lĩnh vực nhất là lĩnh vực văn hiến trong tổ chức bộ máy nhà nước, việc ban hành các thể chế, quản chế, phát luật được hình th

Ký hiệu phân loại: 959.732 T455T
Số ĐKCB: PD.030457, PM.055769

9626 Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 32cm
T.3 : Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - 2010. - 2872tr

Tóm tắt: Những giá trị về văn hoá, vật chất, tinh thần và tâm hồn của người Thăng Long. Phản ánh quá trình phát triển của nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực văn hiến trong tổ chức bộ máy nhà nước, việc ban hành các thể chế, quan chế, pháp luật được hình thành v

Ký hiệu phân loại: 959.731 T455T
Số ĐKCB: PD.030456, PM.055768

9627 Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 32cm
T.2 : Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - 2010. - 2848tr
Tóm tắt: Những giá trị về văn hoá, vật chất, tinh thần, trí tuệ và tâm hồn của người Thăng Long. Phản ánh quá trình phát triển của nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực văn hiến trong bộ máy nhà nước, việc ban hành các thể chế, quan chế, pháp luật được hình thành
Ký hiệu phân loại: 959.731 T455T
Số ĐKCB: PD.030455, PM.055767

9628 Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 32cm
T.1 : Tổng tập nghìn năm văn hiến Thăng Long. - 2010. - 2259tr
Tóm tắt: Những giá trị về văn hoá, vật chất, tinh thần, trí tuệ và tâm hồn của người Thăng Long. Phản ánh quá trình phát triển của lĩnh vực văn hiến trong tổ chức bộ máy nhà nước, việc ban hành các thể chế, quan chế, pháp luật được hình thành và phát triển tr
Ký hiệu phân loại: 959.731 T455T
Số ĐKCB: PD.030454, PM.055766

9629 Phong thần song long : Kinh điển mới của võ hiệp thế kỷ 21 / Long Nhan. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
T.01 : Nô lệ có kỳ tướng. - 2010. - 429tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 PH431T
Số ĐKCB: PD.030004, PM.055361, PM.055362

9630 Kỹ thuật móc len sợi : Thời trang Hàn Quốc / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.02 : Kỹ thuật móc len sợi. - 2010. - 103tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 746.430 951 59 K600T
Số ĐKCB: PD.030036, PM.055303, PM.055304

9631 Kỹ thuật móc len sợi : Thời trang Hàn Quốc / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.01 : Kỹ thuật móc len sợi. - 2010. - 102tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 746.430 951 95 K600T
Số ĐKCB: PD.030035, PM.055301, PM.055302

9632 Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây hoa lan : Bác sĩ cây trồng / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp. - 19cm
Q.42 : Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây hoa lan. - 2010. - 86tr.
Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sêu bệnh cho cây Hoa lan
Ký hiệu phân loại: 635.9 TR455C
Số ĐKCB: PD.029987, PM.055317, PM.055318

9633 Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây hồ tiêu / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Đăng Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp
Q.22 : Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây hồ tiêu. - 2010. - 69tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: TR455C
Số ĐKCB: PD.029985, PM.055315, PM.055316

9634 Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây Cao Su / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Đăng Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp
Q.23 : Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây Cao Su. - 2010. - 69tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.8 TR455C
Số ĐKCB: PD.029984, PM.055313, PM.055314

9635 Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh xoài, vú sữa, sapô, dừa : Bác sĩ cây trồng / Nguyễn Mạnh Chinh, Nguyễn Đăng Nghĩa. - Nông nghiệp : Hồ Chí Minh. - 18.000đ
Q.14 : Trồng chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh xoài, vú sữa, sapô, dừa. - 2009. - 98tr

Tóm tắt: Những đặc tính thực vật của cây xoài, vú sữa, sapô, dừa. Phương pháp nhân giống, trồng, chăm sóc và phòng ngừa sâu bệnh cho cây
Ký hiệu phân loại: 634 TR455C
Số ĐKCB: PD.029983, PM.055311, PM.055312

9636 Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay : Lưu hành nội bộ. - Hà nội : Chính trị quốc gia. - 20cm
T.02 : Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay. - 2010. - 746tr

Tóm tắt: Tập hợp các báo cáo nghiên cứu chủ yếu về chủ nghĩa Tư bản hiện đại; Tình hình và đường lối các Đảng cộng sản và công nhân trên Thế giới hiện nay
Ký hiệu phân loại: 324.259 707 55 NH556V
Số ĐKCB: PD.030021, PM.055283

9637 Những bí ẩn lịch sử / Đoàn Tử Huyến chủ biên; Biên soạn: Nguyễn Ngọc Hùng, Nguyễn Kiều Diệp. - Hà Nội : Lao động. - 21cm
T.02 : Những nhân vật bí ẩn. - 2009. - 290tr.
Tóm tắt: Giới thiệu những nhân vật bí ẩn trong lịch sử của thế giới như: Pharam, Homere...
Ký hiệu phân loại: 909 Nh556N
Số ĐKCB: PD.029153, PM.039832, PM.039833

9638 Tủ sách lịch sử dành cho giáo viên và học sinh = Chu Văn An và Thủy Tề cố nhân / Nguyễn Thị Hương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm
T.01 : Tủ sách lịch sử dành cho giáo viên và học sinh. - 2010. - 126tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7092 T550S
Số ĐKCB: PD.029130, PM.039828, PM.039829

9639 Tổ chức đêm truyền hình trực tiếp " chung tay vì người nghèo "

Tóm tắt: Đây là công trình tập hợp những trang viết của các cán bộ,chiến sĩ, văn nghệ sĩ...đã từng sống, chiến đấu ở Trường Sơn những năm chống Mỹ
Ký hiệu phân loại: 959.704 3 TR561S
Số ĐKCB: PD.028579, PM.038502, PM.038503, PM.038504

9640 Tổ chức đêm truyền hình trực tiếp " chung tay vì người nghèo "

Tóm tắt: Đây là công trình tập hợp những trang viết của các cán bộ, chiến sĩ, văn nghệ sĩ...đã từng sống, chiến đấu ở Trường Sơn những năm đánh mỹ
Ký hiệu phân loại: 959.7043 TR561S
Số ĐKCB: PD.028578, PM.038499, PM.038500, PM.038501

9641 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử / Đặng Xuân Kỳ ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.10 : 1967 - 1969. - 2009. - 487tr.

Tóm tắt: Những hoạt động toàn diện của chủ tịch Hồ Chí Minh ở cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước và của tình hình quốc tế diễn biến phức tạp

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 H450C
Số ĐKCB: PD.028975, PM.039350, PM.039351, PM.039352

9642 Đừng bao giờ xa em / Margret Pemberton; Bích Thủy dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Đừng bao giờ xa em. - 1995. - 294tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018138, PD.018139, PM.043106, PM.043107

9643 Đừng bao giờ xa em / Margret Pemberton; Bích Thủy dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Đừng bao giờ xa em. - 1995. - 364tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018136, PD.018137, PM.043104, PM.043105

9644 Kẻ bất bình = Jacques vingtras : Tiểu thuyết - trọn bộ 3 tập / Jules Valles; Trần Dần dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Kẻ bất bình. - 1995. - 252tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017750, PD.017857, PM.024262, PM.024263, PM.024264, PM.024265, PM.024266

9645 Kẻ bất bình = Jacques vingtras : Tiểu thuyết - trọn bộ 3 tập / Jules Valles; Trần Dần dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Kẻ bất bình. - 1995. - 258tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017749, PD.017856, PM.024257, PM.024258, PM.024259, PM.024260, PM.024261

9646 Ngôi sao sinh đôi / Kathryn Harwey. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19xm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018133, PM.024854, PM.024855

9647 Ngôi sao sinh đôi / Kathryn Harwey. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19xm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018132, PM.024852, PM.024853

9648 Mặt trời mọc : Tiểu thuyết hiện đại Mỹ / Michael Crichton; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Mặt trời mọc. - 1995. - 300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017985, PM.024786, PM.024787, PM.024788

9649 Mặt trời mọc : Tiểu thuyết hiện đại Mỹ / Michael Crichton; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Mặt trời mọc. - 1995. - 355tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017984, PM.024783, PM.024784, PM.024785

9650
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017570, PM.023459, PM.023460, PM.023461, PM.023462

9651
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017569, PM.023455, PM.023456, PM.023457, PM.023458

9652 Minh Mệnh chính yếu. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017382, PM.023696, PM.023697

9653 Minh Mệnh chính yếu. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017381, PM.023694, PM.023695

9654 Minh Mệnh chính yếu. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017380, PM.023646, PM.023647

Vườn địa đàng : Tiểu thuyết / Michaee Chrichton; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. -
9655 19cm
T.2 : Vườn địa đàng. - 1994. - 363tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017252, PM.023292, PM.023293, PM.023294, PM.023295

Vườn địa đàng : Tiểu thuyết / Michaee Chrichton; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. -
9656 19cm
T.1 : Vườn địa đàng. - 1994. - 363tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017251, PM.023487, PM.023488, PM.023489, PM.023490

Những vụ án lý kỳ trong lịch sử Trung Quốc / Thanh Đăng Khánh dịch. - Hà Nội : Lao động. -
9657 21cm
T.2 : Lưới trời lồng lộng. - 2009. - 439tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 NH556V
Số ĐKCB: PD.028804, PM.039114, PM.039115, PM.039116

Những vụ án lý kỳ trong lịch sử Trung Quốc / Thanh Đăng Khánh dịch. - Hà Nội : Lao động. -
9658 21cm
T.1 : Dụng mưu phá kỳ án. - 2009. - 445tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 NH556V
Số ĐKCB: PD.028803, PM.039111, PM.039112, PM.039113

Phương pháp giải toán vật lý chuyên đề dao động và sóng cơ học : Dành cho học sinh 11 và 12
9659 luyện thi tú tài, cao đẳng, đại học / Nguyễn Thanh Vũ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. -
229tr. ; 19cm
T.5 : Kinh tế. - 2006. - 534tr.

Tóm tắt: Những tri thức về thiên nhiên, xã hội và con người Hà Nội trên các lĩnh vực lịch sử, địa lí, chính trị, kinh tế, khoa học

Ký hiệu phân loại: 330.959 731 B102K
Số ĐKCB: PD.028600, PM.038570

9660 Truyện cười. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.028168, PM.037923, PM.037924

9661 Truyện cười. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.028167, PM.037921, PM.037922

9662 Truyện cười. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527C
Số ĐKCB: PD.028166, PM.037919, PM.037920

9663 Truyện Trạng. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.028207, PM.037917, PM.037918

9664 Truyện Trạng. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 TR527T
Số ĐKCB: PD.028206, PM.037915, PM.037916

9665 Địa ngục thành / Trần Thanh Vân, Nhất Giang dịch. - Hà nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 100000đ
T.3 : Địa ngục thành. - 2009. - 300tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 Đ301N
Số ĐKCB: PD.028130, PM.037809, PM.037810

9666 Địa ngục thành / Trần Thanh Vân, Nhất Giang dịch. - Hà nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 100000đ
T.2 : Địa ngục thành. - 2009. - 300tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 Đ301N
Số ĐKCB: PD.028129, PM.037807, PM.037808

9667 Địa ngục thành / Trần Thanh Vân, Nhất Giang dịch. - Hà nội : Thể dục thể thao. - 19cm. - 100000đ
T.1 : Địa ngục thành. - 2009. - 300tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 Đ301N
Số ĐKCB: PD.028128, PM.037805, PM.037806

9668 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Hà nội : Lao động. - 21cm
T.4 : Kiếm trủng suy hồn. - 2009. - 360tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.028123, PM.037721, PM.037722

9669 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Hà nội : Lao động. - 21cm
T.3 : Kiếm trủng suy hồn. - 2009. - 360tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 K304T
Số ĐKCB: PD.028122, PM.037719, PM.037720

9670 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Hà nội : Lao động. - 21cm
T.2 : Kiếm trủng suy hồn. - 2009. - 360tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 K304T
Số ĐKCB: PD.028121, PM.037717, PM.037718

9671 Kiếm trủng suy hồn : Kiếm hiệp kỳ tình / Nghê Khuông, Ngô Vị Ngân dịch. - Hà nội : Lao động. - 21cm
T.1 : Kiếm trủng suy hồn. - 2009. - 360tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 K304T
Số ĐKCB: PD.028120, PM.037715, PM.037716

9672 Thiết thư trúc kiếm / Bạch Ngọc Thạch; Hùng Phương dịch. - Hà Nội : Văn nghệ. - 20cm
T.2 : Thiết thư trúc kiếm. - 2009. - 558tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028224, PD.028225, PD.028226, PM.037747, PM.037748, PM.037749, PM.037750

9673 Thiết thư trúc kiếm / Bạch Ngọc Thạch; Hùng Phương dịch. - Hà Nội : Văn nghệ. - 20cm
T.1 : Thiết thư trúc kiếm. - 2009. - 499tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028221, PD.028222, PD.028223, PM.037743, PM.037744, PM.037745, PM.037746

9674 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh Thế giới. - Hà nội : Lao động. - 19cm
T.4 : Điệp viên hành động. - 2008. - 359tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.028211, PM.037793, PM.037794

9675 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh Thế giới. - Hà nội : Lao động. - 19cm
T.3 : Những điệp vụ và những ông trùm. - 2008. - 245tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.028210, PM.037791, PM.037792

9676 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh Thế giới. - Hà nội : Lao động. - 19cm
T.2 : Người đẹp và ái tình. - 2008. - 334tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.028209, PM.037789, PM.037790

9677 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh Thế giới. - Hà nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Khi văn nghệ sĩ làm điệp viên. - 2008. - 189tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.028208, PM.037787, PM.037788

9678 Thư kiếm giang hồ : Truyện kiếm hiệp. - Hà nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 TH550K
Số ĐKCB: PD.028127, PM.037705, PM.037706

9679 Thư kiếm giang hồ : Truyện kiếm hiệp. - Hà nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 TH550K
Số ĐKCB: PD.028126, PM.037703, PM.037704

9680 Thư kiếm giang hồ : Truyện kiếm hiệp. - Hà nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 TH550K
Số ĐKCB: PD.028125, PM.037701, PM.037702

9681 Thư kiếm giang hồ : Truyện kiếm hiệp. - Hà nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 TH550K
Số ĐKCB: PD.028124, PM.037699, PM.037700

9682 Người chở đò thời đại : Chân dung văn nghệ sĩ Việt Nam Thế kỷ XX / Hoài Anh. - Hà nội : Văn hoá thông tin. - 20cm
T.3 : Người chở đò thời đại. - 2008. - 607tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NG558C
Số ĐKCB: PD.028202, PM.037799, PM.037800

9683 Người chở đò thời đại : Chân dung văn nghệ sĩ Việt Nam Thế kỷ XX / Hoài Anh. - Hà nội : Văn hoá thông tin. - 20cm
T.2 : Người chở đò thời đại. - 2008. - 607tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NG558C
Số ĐKCB: PD.028201, PM.037797, PM.037798

9684 Người chở đò thời đại : Chân dung văn nghệ sĩ Việt Nam Thế kỷ XX / Hoài Anh. - Hà nội : Văn hoá thông tin. - 20cm
T.1 : Người chở đò thời đại. - 2008. - 607tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NG558C
Số ĐKCB: PD.028200, PM.037795, PM.037796

9685 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NG108N
Số ĐKCB: PD.028132, PM.037739, PM.037740

9686 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 D308T
Số ĐKCB: PD.028131, PM.037737, PM.037738

9687 Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ / Minh Tiên sưu tập và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 30cm
T.2 : Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ. - 2009. - 139tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.15 NH556N
Số ĐKCB: PD.027923, PM.037597, PM.037598

9688 Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ / Minh Tiên sưu tập và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 30cm
T.1 : Những nhạc phẩm chọn lọc soạn cho đàn Piano và Organ. - 2009. - 139tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.15 NH556N
Số ĐKCB: PD.027922, PM.037595, PM.037596

9689 Người giàu người nghèo : Tiểu thuyết / Irwin Shaw; Dịch: Thái Vũ, Phương Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.2 : Người giàu người nghèo. - 2009. - 511tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558G
Số ĐKCB: PD.027927, PM.037511, PM.037512

9690 Người giàu người nghèo : Tiểu thuyết / Irwin Shaw; Dịch: Thái Vũ, Phương Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Người giàu người nghèo. - 2009. - 511tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558G
Số ĐKCB: PD.027926, PM.037509, PM.037510

9691 Truyện ngắn tình yêu / Thùy Chi tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 20cm. - 55000đ
T.1 : Truyện ngắn tình yêu. - 2009. - 403tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.027830, PM.037377, PM.037378

9692 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh thế giới. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 28000đ
T.4 : Điệp viên hành động. - 2008. - 259tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.027880, PM.037325, PM.037326

9693 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh thế giới. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 28000đ
T.3 : Những điệp vụ và những ông trùm. - 2008. - 217tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.027879, PM.037323, PM.037324

9694 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh thế giới. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 28000đ
T.2 : Người đẹp và ái tình. - 2008. - 245tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.027878, PM.037321, PM.037322

9695 Các điệp viên và điệp vụ lừng danh thế giới. - Hà Nội : Lao động. - 21cm. - 28000đ
T.1 : Khi văn nghệ sĩ làm điệp viên. - 2008. - 189tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12092 C102D
Số ĐKCB: PD.027877, PM.037319, PM.037320

9696 Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2005 / Hoàng Thế Liên (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà nội : Chính trị quốc gia. - 24cm
T.1 : Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2005. - 2008. - 633tr
Tóm tắt: Những quy định chung trong Luật dân sự; Tài sản và quyền sở hữu
Ký hiệu phân loại: 349.597 B312L
Số ĐKCB: PD.027786, PM.037069, PM.037070

9697 Lịch sử chính phủ Việt Nam / Lê Hậu Hãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7044 L302S
Số ĐKCB: PD.027775, PM.037243

9698 Lịch sử chính phủ Việt Nam / Lê Hậu Hãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7042 L302S
Số ĐKCB: PD.027774, PM.037242

9699 Lịch sử chính phủ Việt Nam / Lê Hậu Hãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7041 L302S
Số ĐKCB: PD.027773, PM.037241

9700 Công nghệ sinh học / Phạm Thị Trần Châu, Phan Tuấn Nghĩa. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục. - 27cm
T.3 : Enzyme và ứng dụng. - 2007. - 195tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 660.6 C455N
Số ĐKCB: PD.027412, PM.036902, PM.036903

9701 Phương trình đạo hàm riêng / Nguyễn Mạnh Hùng. - In lần thứ 2 có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb'. - 20cm
Phần II : Phương trình đạo hàm riêng. - 2006. - 453tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512 PH561T
Số ĐKCB: PD.027628, PM.036728, PM.036729

9702 Giáo trình địa lý kinh tế xã hội Việt Nam / Nguyễn Viết Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm
T.1 : Phần đại cương. - 2006. - 251tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 GI108T
Số ĐKCB: PD.027639, PM.036653, PM.036654

9703 Hướng dẫn giải bài tập giải tích toán học / Nguyễn Thuỷ Thanh, Đỗ Đức Giáo. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.2 : Hướng dẫn giải bài tập giải tích toán học. - 2007. - 307tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 H561D
Số ĐKCB: PD.027626, PM.036666, PM.036667

9704 Hướng dẫn giải bài tập giải tích toán học / Nguyễn Thuỷ Thanh, Đỗ Đức Giáo. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.1 : Hướng dẫn giải bài tập giải tích toán học. - 2007. - 394tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 H561D
Số ĐKCB: PD.027625, PM.037039

9705 Giáo trình đại số tuyến tính và hình học giải tích : Dùng cho sinh viên các ngành toán học, cơ học, toán tin ứng dụng / Trần Trọng Huệ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.2 : Giáo trình đại số tuyến tính và hình học giải tích. - 2004. - 292tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512 GI108T
Số ĐKCB: PD.027630, PM.036664, PM.036665

9706 Giáo trình đại số tuyến tính và hình học giải tích : Dùng cho sinh viên các ngành toán học, cơ học, toán tin ứng dụng / Trần Trọng Huệ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 20cm
T.1 : Giáo trình đại số tuyến tính và hình học giải tích. - 2004. - 268tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512 GI108T
Số ĐKCB: PD.027629, PM.036732, PM.036733

9707 Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm
T.2 : Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh. - 2008. - 143tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0071 GI108T
Số ĐKCB: PD.027440, PM.036888, PM.036889

9708 Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm
T.1 : Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh. - 2008. - 143tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0071 GI108T
Số ĐKCB: PD.027439, PM.036886, PM.036887

9709 Những thói quen xấu khiến bạn lo lắng / Biên soạn: Nguyễn Như Phong, Hà Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.2 : Những thói quen xấu khiến bạn lo lắng. - 2008. - 204tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 NH556T
Số ĐKCB: PD.027383, PM.036710, PM.036711

9710 Những thói quen xấu khiến bạn lo lắng / Biên soạn: Nguyễn Như Phong, Hà Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.1 : Những thói quen xấu khiến bạn lo lắng. - 2008. - 270tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 NH556T
Số ĐKCB: PD.027382, PM.036714, PM.036715

9711 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 20cm
T.5 : 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam. - 2009. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H103T
Số ĐKCB: PD.027561, PM.036547, PM.036548

9712 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 20cm
T.4 : 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam. - 2009. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H103T
Số ĐKCB: PD.027560, PM.036525, PM.036526

9713 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 20cm
T.3 : 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam. - 2009. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H103T
Số ĐKCB: PD.027559, PM.036527, PM.036528

9714 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 20cm
T.2 : 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam. - 2009. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H103T
Số ĐKCB: PD.027558, PM.036531, PM.036532

9715 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 20cm
T.1 : 284 anh hùng hào kiệt của Việt Nam. - 2009. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H103T
Số ĐKCB: PD.027557, PM.036529, PM.036530

9716 Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Kim Đồng. - 21cm
T.5 : Kính vạn hoa. - 2008. - 1120tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K312V
Số ĐKCB: PM.036315

9717 Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Kim Đồng. - 21cm
T.4 : Kính vạn hoa. - 2008. - 994tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K312V
Số ĐKCB: PM.036314

9718 Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Kim Đồng. - 21cm
T.3 : Kính vạn hoa. - 2008. - 996tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K312V
Số ĐKCB: PM.036313

9719 Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Kim Đồng. - 21cm
T.2 : Kính vạn hoa. - 2008. - 996tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K312V
Số ĐKCB: PM.036312

9720 Chuyện thế gian : Chuyện kể / Hoàng Hương. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm
T.3 : Chuyện thế gian. - 2009. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.027287, PM.036354, PM.036355

9721 Chuyện thế gian : Chuyện kể / Hoàng Hương. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm
T.2 : Chuyện thế gian. - 2009. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.027286, PM.036266, PM.036267

9722 Chuyện thế gian : Chuyện kể / Hoàng Hương. - Hà Nội : Thanh niên. - 20cm
T.1 : Chuyện thế gian. - 2009. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.027285, PM.036264, PM.036265

9723 Những kiến thức cần thiết cho thanh niên. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.3 : Sức khoẻ sinh sản vị thành niên và hướng dẫn thanh niên ứng xử trong cuộc sống. - 2008. - 190tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.9 NH556K
Số ĐKCB: PD.027360, PM.036852, LD.004947, PM.036853

9724 Những kiến thức cần thiết cho thanh niên. - In lần thư 2 có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Những kiến thức cần thiết cho thanh niên. - 2008. - 190tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.23 NH556K
Số ĐKCB: PD.027449, PM.036850, PM.036851

9725 Những kiến thức cần thiết cho thanh niên. - In lần thư 2 có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Những kiến thức cần thiết cho thanh niên. - 2008. - 219tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.23 NH556K
Số ĐKCB: PD.027448, PM.036864, PM.036865

9726 Ngẫu hứng từ rau củ quả / Minh Hiền biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 29cm
T.3 : Ngẫu hứng từ rau củ quả. - 2009. - 28tr. : Tranh ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.92 NG125H
Số ĐKCB: PD.027438, PM.036848, PM.036849

9727 Ngẫu hứng từ rau củ quả / Minh Hiền biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 29cm
T.2 : Ngẫu hứng từ rau củ quả. - 2009. - 28tr. : Tranh ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.92 NG125H
Số ĐKCB: PD.027437, PM.036846, PM.036847

9728 Ngẫu hứng từ rau củ quả / Minh Hiền biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 29cm
T.1 : Ngẫu hứng từ rau củ quả. - 2009. - 28tr. : Tranh ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.92 NG125H
Số ĐKCB: PD.027436, PM.036844, PM.036845

9729 Những phát hiện khoa học nổi tiếng / Phan Thanh An biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.3 : Những phát hiện khoa học nổi tiếng. - 2007. - 164tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556P
Số ĐKCB: PD.027612, PM.036788, PM.036789

9730 Những phát hiện khoa học nổi tiếng / Phan Thanh An biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.2 : Những phát hiện khoa học nổi tiếng. - 2007. - 204tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556P
Số ĐKCB: PD.027611, PM.036786, PM.036787

9731 Những phát hiện khoa học nổi tiếng / Phan Thanh An biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
T.1 : Những phát hiện khoa học nổi tiếng. - 2007. - 213tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556P
Số ĐKCB: PD.027610, PM.036784, PM.036785

9732 Kiến thức chăm sóc sức khoẻ phụ nữ / Peggy Morgan, Caroline Saucer, Elisabeth Torg. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - 20cm
T.1 : Kiến thức chăm sóc sức khoẻ phụ nữ. - 2008. - 143tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.9 K306T
Số ĐKCB: PD.027371, PM.036738, PM.036739

9733 Bài tập toán cao cấp / Chủ biên: Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 12. - Hà Nội : Giáo dục. - 20cm
T.3 : Phép tính giải tích nhiều biến số. - 2008. - 500tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 B103T
Số ĐKCB: PD.027680, PM.036670, PM.036671

9734 Bài tập toán cao cấp / Chủ biên: Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 12. - Hà Nội : Giáo dục. - 20cm
T.1 : Đại số và hình học giải tích. - 2008. - 415tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 B103T
Số ĐKCB: PD.027681, PM.036668, PM.036669

9735 Toán học cao cấp : Giáo trình dùng cho các trường ĐH kỹ thuật / Biên soạn: Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 13. - Hà Nội : Giáo dục. - 20cm
T.3 : Phép tính giải tích nhiều biến số. - 2008. - 275tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515 T408H
Số ĐKCB: PD.027678, PD.027679, PM.037046

9736 Toán học cao cấp : Giáo trình dùng cho các trường ĐH kỹ thuật / Biên soạn: Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 13. - Hà Nội : Giáo dục. - 20cm
T.2 : Phép tính giải tích một biến. - 2008. - 415tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515 T408H
Số ĐKCB: PD.027631, PM.036672, PM.036673

9737 Toán học cao cấp : Giáo trình dùng cho các trường ĐH kỹ thuật / Biên soạn: Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. - Tái bản lần thứ 13. - Hà Nội : Giáo dục. - 20cm
T.1 : Đại số và hình học giải tích. - 2008. - 391tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512 T408H
Số ĐKCB: PD.027632, PM.036681

9738 Đức thượng hoàng : Biên niên sử xứ Prydain / LLoyd Alexander; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
T.3 : Đức thượng hoàng. - 2007. - 349
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.027545, PM.036386, PM.036387

9739 Đức thượng hoàng : Biên niên sử xứ Prydain / LLoyd Alexander; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
T.5 : Đức thượng hoàng. - 2007. - 393
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ552T
Số ĐKCB: PD.027547, PM.036390, PM.036391

9740 Đức thượng hoàng : Biên niên sử xứ Prydain / LLoyd Alexander; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
T.4 : Taran người lang thang. - 2007. - 349
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ552T
Số ĐKCB: PD.027546, PM.036388, PM.036389

9741 Đức thượng hoàng : Biên niên sử xứ Prydain / LLoyd Alexander; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
T.2 : Vạc đầu đen. - 2007. - 349
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ552T
Số ĐKCB: PD.027544, PM.036384, PM.036385

9742 Đức thượng hoàng : Biên niên sử xứ Prydain / LLoyd Alexander; Lê Minh Đức dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
T.1 : Sách về bộ ba. - 2007. - 349
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ552T
Số ĐKCB: PD.027543, PM.036382, PM.036383

9743 Những giai thoại hay nhất về tình yêu. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.2 : Những giai thoại hay nhất về tình yêu. - 2008. - 195

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 NH556G
Số ĐKCB: PD.027312, PM.036410, PM.036411

9744 Cẩm nang làm người : Dành cho những người đang khát khao vươn lên để hoàn thiện mình... / Biên soạn: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Cẩm nang làm người. - 2008. - 111tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C120N
Số ĐKCB: PD.027231, PM.036089, PM.036090

9745 Cẩm nang làm người : Dành cho những người đang khát khao vươn lên để hoàn thiện mình... / Biên soạn: Trần Thị Thanh Liêm, Trương Ngọc Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Cẩm nang làm người. - 2008. - 111tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C120N
Số ĐKCB: PD.027230, PM.036095, PM.036096

9746 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.5 : 1951 - 1955. - 2006. - 623tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 H458C
Số ĐKCB: PD.027162, PD.027163, PD.027164, PM.036038

9747 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.4 : 1946 - 1950. - 2006. - 562tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 H458C
Số ĐKCB: PD.027160, PD.028388, PD.027161, PM.036037

9748 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.2 : 1930 - 1945. - 2006. - 347tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 H458C
Số ĐKCB: PD.027158, PD.028386, PD.027157, PM.036035

9749 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.1 : 1890 - 1929. - 2006. - 456tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 H458C
Số ĐKCB: PD.027155, PD.027156, PM.036034

9750 Những bức tâm thư. - Hà Nội : Tô giáo. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3071 NH556B
Số ĐKCB: PD.027143, PM.036008, PM.036009

9751 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia. - 20cm
T.9 : 1964 - 1966. - 2008. - 594tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.027069, PM.035868, PM.035869

Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị
9752 Quốc gia. - 20cm
T.8 : 1961 - 1963. - 2008. - 570tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.027068, PM.035865, PM.035866, PM.035867

Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị
9753 Quốc gia. - 20cm
T.6 : 1955 - 1957. - 2008. - 622tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.027067, PM.035862, PM.035863, PM.035864

9754 Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
T.2 : Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - 2007. - 651tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 NG558T
Số ĐKCB: PD.026893, PM.035249, PM.035250, PM.035251

9755 Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
T.1 : Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - 2007. - 371tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 NG558T
Số ĐKCB: PD.026892, PM.035246, PM.035247, PM.035248

9756 Rừng động : Tiểu thuyết / Mạc Phi. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 R556D
Số ĐKCB: PD.026961, PM.035257

9757 Bão biển / Chu Văn. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B108B
Số ĐKCB: PD.026896, PM.035230

9758 Bão biển / Chu Văn. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B108B
Số ĐKCB: PD.026895, PM.035229

9759 Dòng sông phẳng lặng / Tô Nhuận Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Dòng sông phẳng lặng. - 2007. - 889tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455S
Số ĐKCB: PD.026882, PM.035228

9760 Dòng sông phẳng lặng / Tô Nhuận Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Dòng sông phẳng lặng. - 2007. - 519tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455S
Số ĐKCB: PD.026881, PM.035227

9761 Công nghệ sinh học thực vật / Dương Tấn Nhựt. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 20cm
T.1 : Công nghệ sinh học thực vật. - 2007. - 352tr.

Tóm tắt: Sách sẽ chuyển tải những thông tin về " những sự kiện công nghệ sinh học trong nuôi cấy mô, cơ quan và tế bào thực vật", công nghệ sinh học thực vật thế kỷ XXI: "những thách thức trước mắt"

Ký hiệu phân loại: 571.2 C455N
Số ĐKCB: PD.026907, PM.035490, PM.035491, PM.035492, PM.035493

9762 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026971, PM.035375

9763 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026970, PM.035374

9764 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026969, PM.035373

9765 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026968, PM.035372

9766 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026967, PM.035371

9767 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026966, PM.035370

9768 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026965, PM.035369

9769 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026964, PM.035368

9770 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026963, PM.035367

9771 Đường về xứ Phật / Thích Thông Lạc. - Hà Nội : Tôn giáo. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ561V
Số ĐKCB: PD.026962, PM.035366

9772 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.3 T.4 : Tạp văn và các thế ký Việt Nam 1900 - 1945. - 2007. - 1090tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026872, PM.035289, PM.035290, PM.035291, PM.035292

9773 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.3 T.3 : Tạp văn và các thế ký Việt Nam 1900 - 1945. - 2007. - 1030tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026871, PM.035285, PM.035286, PM.035287, PM.035288

9774 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.3 T.2 : Tạp văn và các thế ký Việt Nam 1900 - 1945. - 2007. - 1073tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026870, PM.035281, PM.035282, PM.035283, PM.035284

9775 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.3 T.1 : Tạp văn và các thế ký Việt Nam 1900 - 1945. - 2007. - 938tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026869, PM.035277, PM.035278, PM.035279, PM.035280

9776 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026876, PM.035273, PM.035274, PM.035275, PM.035276

9777 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026875, PM.035269, PM.035270, PM.035271, PM.035272

9778 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026874, PM.035265, PM.035266, PM.035267, PM.035268

9779 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026873, PM.035261, PM.035262, PM.035263, PM.035264

9780 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.6 : Kịch bản kịch nói Việt Nam 1900 - 1945. - 2007. - 1216tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026867, PM.035297, PM.035298, PM.035299, PM.035300

9781 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
Q.6 T.5 : Kịch bản cải lương 1945 - 2000. - 2007. - 1115tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234008 V115H
Số ĐKCB: PD.026868, PM.035293, PM.035294, PM.035295, PM.035296

9782 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.19 : Dân ca trữ tình sinh hoạt (tt). - 2007. - 854tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T465T
Số ĐKCB: PD.026953, PM.035307, PM.035308

9783 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.18 : Dân ca trữ tình sinh hoạt. - 2007. - 959tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T465T
Số ĐKCB: PD.026952, PM.035305, PM.035306

9784 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.4 : Sử thi. - 2007. - 1178tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T465T
Số ĐKCB: PD.026951, PM.035303, PM.035304

9785 Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.1 : Tục ngữ. - 2007. - 987tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T465T
Số ĐKCB: PD.026950, PM.035301, PM.035302

9786 Tinh hoa thơ Việt. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134008 T312H
Số ĐKCB: PD.026899, PM.035258

9787 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.6 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026699, PM.034746

9788 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.5 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026698, PM.034745

9789 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.4 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026697, PM.034744

9790 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.3 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026696, PM.034743

9791 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.2 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026695, PM.034742

9792 Huyết kiếm ma hoa : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thanh Vân; Phan Cảnh Trung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.1 : Huyết kiếm ma hoa. - 2005. - 324tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H528K
Số ĐKCB: PD.026694, PM.034741

9793 Những câu hỏi bố mẹ khó trả lời / Quỳnh Thi biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.2 : Hỏi đáp giữa bố và con. - 2007. - 277tr.
Tóm tắt: Hơn 200 câu hỏi khó hay gặp nhất của con mà những bậc cha mẹ phải đối mặt, cách thức hỏi đáp truyền thống, những lời phân tích về các sai lầm trong những cách trả lời cho mỗi câu hỏi.

Ký hiệu phân loại: 1582 NH556C
Số ĐKCB: PD.026797, PM.034926, PM.034927, PM.034928, PM.034929

9794 Những câu hỏi bố mẹ khó trả lời / Quỳnh Thi biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T. 1 : Hỏi đáp giữa mẹ và con. - 2007. - 311tr.
Tóm tắt: Hơn 200 câu hỏi khó hay gặp nhất của con mà những bậc cha mẹ phải đối mặt, cách thức hỏi đáp truyền thống, những lời phân tích về các sai lầm trong những cách trả lời cho mỗi câu hỏi.

Ký hiệu phân loại: 155.36 NH556C
Số ĐKCB: PD.026796, PM.034922, PM.034923, PM.034924, PM.034925

9795 Lịch sử biên niên Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 20cm
T.2 : Đảng lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền và thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1930-1945). - 2008. - 1115tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 L302S
Số ĐKCB: PD.026817, PM.035006

9796 Học tốt ngữ văn 11. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 H461T
Số ĐKCB: PD.026527, PM.034144, PM.034145, PM.034146, PM.034147

9797 Kiến thức lịch sử 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia. - 24cm
T.1 : Lịch sử thế giới cận đại. - 2007. - 166tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.076 K306T
Số ĐKCB: PD.026557, PM.034180, PM.034181, PM.034182, PM.034183

9798 Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình nâng cao / Lê Anh Xuân, Trí Sơn, Anh Miên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia. - 24cm
T.2 : Học tốt ngữ văn 11. - 2007. - 238tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 H461T
Số ĐKCB: PD.026526, PM.034140, PM.034141, PM.034142, PM.034143

9799 Phương pháp giải toán lượng giác / Lê Hồng Đức. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm. - 15000đ
T.3 : Phương pháp lượng giác hóa. - 2004. - 163tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.024076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026598, PM.034088, PM.034089, PM.034090, PM.034091

9800 Phương pháp giải toán đại số : Dùng cho học sinh ban A và luyện thi đại học, cao đẳng / Lê Hồng Đức (ch.b), Đào Thiện Khải, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm

T.4 : Phương trình, bất phương trình và hệ mũ lôgarit. - 2004. - 374tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P

Số ĐKCB: PD.026583, PM.034084, PM.034085, PM.034086, PM.034087

9801 Phương pháp giải toán đại số : Dùng cho học sinh ban A và luyện thi đại học, cao đẳng / Lê Hồng Đức (ch.b), Đào Thiện Khải, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm

T.3 : Phương trình, bất phương trình và hệ vô tỉ. - 2004. - 374tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P

Số ĐKCB: PD.026584, PM.034076, PM.034077, PM.034078, PM.034079

9802 phương pháp giải toán hình học / Lê Hồng Đức (ch.b), Đào Thiện Khải, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm

T.4 : Sử dụng phương pháp tọa độ trong không gian giải các bài toán hình học không gian. - 2004. - 125tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 PH561P

Số ĐKCB: PD.026599, PM.034056, PM.034057, PM.034058, PM.034059

9803 phương pháp giải toán hình học / Lê Hồng Đức (ch.b), Đào Thiện Khải, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm

T.1 : Đường thẳng và đường tròn. - 2004. - 173tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 PH561P

Số ĐKCB: PD.026597, PM.034044, PM.034045, PM.034046, PM.034047

9804 Bồi dưỡng toán 10 : Ban khoa học tự nhiên: sách được biên soạn dựa theo chương trình cải cách / Đỗ Đức Thái, Đỗ Thị Hồng Anh. - Tái bản lần thứ 1, có sữa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học sư phạm. - 24cm

T.2 : Bồi dưỡng toán 10. - 2006. - 222tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 B452D

Số ĐKCB: PD.026606, PM.034012, PM.034013, PM.034014, PM.034015

9805 Tuyển chọn các bài toán lượng giác / Phan Huy Khải. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục. - 21cm

T.1 : Đẳng thức lượng giác, bất đẳng thức lượng giác, phương trình và bất phương trình lượng giác chứa tham. - 2000. - 339tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.240076 T527C

Số ĐKCB: PD.026633, PM.033928, PM.033929, PM.033930, PM.033931

9806 Giáo khoa tổng hợp môn Sinh học : Bồi dưỡng kiến thức sinh học 11. ôn thi tú tài và bổ túc văn hóa, luyện thi đại học khối B / Đặng Thanh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia. - 24cm. - 20000đ

T.1 : Cơ sở vật chất và cơ chế của sự di truyền các quy luật di truyền. - 2005. - 182tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 GI108K

Số ĐKCB: PD.026539, PM.034332, PM.034333, PM.034334, PM.034335

9807 Các nhạc sỹ nổi tiếng thế giới. - Hà Nội : Âm nhạc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.92 C102N

Số ĐKCB: PD.026390, PM.033825, PM.033826, PM.033827

9808 Kho tàng sư thi Tây Nguyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 KH400T

Số ĐKCB: PM.033361

9809 Tuyển tập 1. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 T527T

Số ĐKCB: PD.026366, PM.033326, PM.033327

9810 Giáo trình luật dân sự Việt Nam. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 21cm
T.2 : Giáo trình luật dân sự Việt Nam. - 2007. - 424tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI108T

Số ĐKCB: PD.026283, PM.033153, PM.033154, PM.033155

9811 Giáo trình luật dân sự Việt Nam. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 21cm
T.1 : Giáo trình luật dân sự Việt Nam. - 2007. - 355tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI108T

Số ĐKCB: PD.026282, PM.033150, PM.033151, PM.033152

9812 Giáo trình luật hình sự Việt Nam. - In lần thứ 11. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 21cm
T.2 : Giáo trình luật hình sự Việt Nam. - 2007. - 463tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.026279, PM.033198, PM.033199, PM.033200

9813 Giáo trình luật hình sự Việt Nam. - In lần thứ 11. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 21cm
T.1 : Giáo trình luật hình sự Việt Nam. - 2007. - 467tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 GI108T

Số ĐKCB: PD.026278, PM.033195, PM.033196, PM.033197

9814 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.4 : 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - 2007. - 222tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103T

Số ĐKCB: PD.026203, PM.032824, PM.032825, PM.032826, PM.032827

9815 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.3 : 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - 2007. - 254tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103T

Số ĐKCB: PD.026202, PM.032820, PM.032821, PM.032822, PM.032823

9816 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.2 : 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - 2007. - 231tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103T

Số ĐKCB: PD.026201, PM.032816, PM.032817, PM.032818, PM.032819

9817 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.1 : 290 câu chuyện cảm nhận về cuộc đời. - 2007. - 271tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 H103T
Số ĐKCB: PD.026200, PM.032812, PM.032813, PM.032814, PM.032815

9818 Vỡ bờ : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 V458B
Số ĐKCB: PD.026205, PM.032798, PM.032799

9819 Vỡ bờ : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 V458B
Số ĐKCB: PD.026204, PM.032796, PM.032797

9820 Luật tục với đời sống / Phan Đăng Nhật. - Hà Nội : Tư pháp
Tóm tắt: Luân giải về các luật tục Việt Nam; Minh chứng về luật tục Jrai
Ký hiệu phân loại: 390.095976 L504T
Số ĐKCB: PD.026197, PM.032967, PM.032968, PM.032969, PM.032970

9821 Lưu công kỳ án. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 L566C
Số ĐKCB: PD.026143, PM.032544

9822 Lưu công kỳ án. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.026142, PM.032543

9823 Chuyện cũ Hà Nội. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228 CH527C
Số ĐKCB: PD.026107, PM.032463, PM.032464, PM.032465, PM.032466

9824 Chuyện cũ Hà Nội. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228 CH527C
Số ĐKCB: PD.026106, PM.032459, PM.032460, PM.032461, PM.032462

9825 Tổng tập luận văn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T465T
Số ĐKCB: PD.026176, PM.032232, PM.032233, PM.032234

9826 Tổng tập. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T465T
Số ĐKCB: PD.026175, PM.032235, PM.032236, PM.032237

9827 Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện / Biên soạn: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.3 : Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện. - 2007. - 254
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 152.4 C120N
Số ĐKCB: PD.025868, PD.025869, PM.032108, PM.032109, PM.032110

9828 Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện / Biên soạn: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.2 : Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện. - 2007. - 254
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 C120N
Số ĐKCB: PD.025866, PD.025867, PM.032105, PM.032106, PM.032107

9829 Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện / Biên soạn: Trần Giang Sơn, Trần Thị Quyên. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
T.1 : Cảm nhận cuộc sống qua 210 câu chuyện. - 2007. - 254
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 C120N
Số ĐKCB: PD.025864, PD.025865, PM.032102, PM.032103, PM.032104

9830 Dặm dài đất nước. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.1 : Những vùng đất, con người, tâm thức người Việt. - 2006. - 567
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025631, PD.025632, PM.031705, PM.031706, PM.031707

9831 Pháo cuộc bách biến. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025612, PD.025613, PM.031693, PM.031694, PM.031695

9832 Pháo cuộc bách biến. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025614, PD.025615, PM.031690, PM.031691, PM.031692

9833 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025675, PM.031574

9834 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025674, PM.031573

9835 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025673, PM.031572

9836 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025672, PM.031571

9837 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025671, PM.031570

9838 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025670, PM.031569

9839 Võ lâm tam tuyệt. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025669, PM.031568

9840 Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 5. - Đại học sư phạm : Hà Nội. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025506, PD.025507, PM.031426, PM.031427, PM.031428

9841 Các quá trình thiết bị trong công nghệ hoá chất và thực phẩm. - Khoa học và kỹ thuật : Hà Nội
T.5 : Các quá trình hoá học. - 2007. - 320tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025429, PD.025430, PM.031476, PM.031477, PM.031478

9842 Thiết kế bài giảng toán 5. - Đại học sư phạm : Hà Nội. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025502, PD.025503, PM.031429, PM.031430, PM.031431

9843 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025301, PM.031134, PM.031135, PM.031136

9844 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025296, PM.031128, PM.031129, PM.031130

9845 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025295, PM.031143, PM.031144, PM.031145

9846 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025294, PM.031140, PM.031141, PM.031142

9847 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025293, PM.031137, PM.031138, PM.031139

9848 Những bài nói và bài viết chọn lọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.01 : Những bài nói và bài viết chọn lọc. - 2007. - 975tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025277, PM.031067, PM.031068

9849 Bí mật về tám vị tổng thống Trung Quốc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.01 : Bí mật về tám vị tổng thống Trung Quốc. - 2001. - 684tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025261, PM.031093, PM.031094, PM.031095

9850 Lê Duẩn tuyển tập (1950-1965). - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.01 : Lê Duẩn tuyển tập (1950-1965). - 2007. - 1083tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025278, PM.031069

9851 Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.01 : Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực nhà nước. - 2002. - 293tr

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề nguồn nhân lực, phân tích các vấn đề trong hoạt động quản lý nhân lực cũng như trình bày rõ các phương pháp và công cụ cần thiết của hoạt động quản lý nguồn nhân lực

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025231, PM.031081, PM.031082

9852 Tuyển tập Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025282, PM.031076

9853 Tuyển tập Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025281, PM.031075

9854 Tuyển tập Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025280, PM.031074

9855 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025292, PM.031173, PM.031174, PM.031175

9856 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025291, PM.031170, PM.031171, PM.031172

9857 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025290, PM.031167, PM.031168, PM.031169

9858 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025289, PM.031164, PM.031165, PM.031166

9859 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025288, PM.031161, PM.031162, PM.031163

9860 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025287, PM.031158, PM.031159, PM.031160

9861 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025286, PM.031155, PM.031156, PM.031157

9862 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025285, PM.031152, PM.031153, PM.031154

9863 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025284, PM.031149, PM.031150, PM.031151

9864 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025283, PM.031146, PM.031147, PM.031148

9865 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025300, PM.031125, PM.031126, PM.031127

9866 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025299, PM.031122, PM.031123, PM.031124

9867 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025298, PM.031119, PM.031120, PM.031121

9868 Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025297, PM.031131, PM.031132, PM.031133

9869 Nguyệt đồng xoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025166, PD.025167, PM.030912, PM.030913, PM.030914

9870 Nguyệt đồng xoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025164, PD.025165, PM.030909, PM.030910, PM.030911

9871 Nguyệt đồng xoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025162, PD.025163, PM.030906, PM.030907, PM.030908

9872 Thạch thảo kỳ duyên. - Hà Nội : Thanh niên

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014902, PM.030684, PM.030685, PM.030686

9873 Biên niên sử các đại hội Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Từ điển bách khoa. - 24cm
T.2 : Từ đại hội V đến đại hội X của Đảng. - 2006. - 1127tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014738, PM.030189

9874 Biên niên sử các đại hội Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Từ điển bách khoa. - 24cm
T.1 : Từ hội nghị thành lập Đảng đến đại hội IV. - 2006. - 1250tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014737, PM.030188

9875 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học
T.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1285tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014827, PM.030178, PM.030179

9876 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học
T.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1285tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014826, PM.030176, PM.030177

9877 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 991tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014748, PM.030182, PM.030183

9878 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1079tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014747, PM.030180, PM.030181

9879 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 879tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014744, PM.030186, PM.030187

9880 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
T.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1958tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014743, PM.030184, PM.030185

9881 Phù thuỷ tháng tư. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014799, PM.030165

9882 Phù thuỷ tháng tư. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014798, PM.030164

9883 Bí quyết teakwondo và karate. - Hà nội : Nxb. Mũi Cà Mau. - 19cm
T.1 : Bí quyết teakwondo và karate. - 2000. - 208tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048417, PM.048418

9884 Truyện kỳ ảo thế giới. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046507, PM.046508, PM.046509

9885 Truyện kỳ ảo thế giới. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046504, PM.046505, PM.046506

9886 Cách tìm hiểu các bài toán THCS. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm
T.2 : Cách tìm hiểu các bài toán THCS. - 1999. - 423tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046657, PM.046658

9887 Danh thủ bóng đá tôi yêu. - Hà nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047220, PM.047221

9888 Danh thủ bóng đá tôi yêu. - Hà nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047218, PM.047219

9889 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046133, PM.046134, PM.046135, PM.046136

9890 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046193, PM.046194

9891 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046191, PM.046192

9892 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046189, PM.046190

9893 Cờ tướng 72 quyết. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045856

9894 Cờ tướng 72 quyết. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045855

9895 Tình hai ngả. - Nxb. Long An : Long An. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046041

9896 Tình hai ngả. - Nxb. Long An : Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046040

9897 Tiếng hoa trong giao dịch thương mại. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.2 : Tiếng hoa trong giao dịch thương mại. - 1999. - 185tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046298, PM.046299

9898 Tiếng hoa trong giao dịch thương mại. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Tiếng hoa trong giao dịch thương mại. - 1999. - 170tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046296, PM.046297

9899 Ôn tập vật lý 12. - 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046341, PM.046342, PM.046343

9900 Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.2 : Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - 1997. - 181tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044672

9901 Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.1 : Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - 1997. - 153tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044670, PM.044671

9902 Lính biệt động. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044414, PM.044415, PM.044416

9903 Lính biệt động. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044411, PM.044412, PM.044413

9904 Triết học. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043561, PM.043562, PM.043563, PM.043564

9905 Toàn tập Đặng Thai Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044403, PM.044404

9906 Toàn tập Đặng Thai Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044401, PM.044402

9907 Toàn tập Đặng Thai Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044399, PM.044400

9908 Toàn tập Đặng Thai Mai. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044397, PM.044398

9909 Làng truyện. - Đà Nẵng : Ban liên lạc tuyên huấn khu 5 xb'. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044417, PM.044418, PM.044419, PM.044420

9910 Sông côn mùa lũ. - Hà nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044260, PM.044261, PM.044262

9911 Sông côn mùa lũ. - Hà nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044257, PM.044258, PM.044259

9912 Sông côn mùa lũ. - Hà nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044254, PM.044255, PM.044256

9913 Sông côn mùa lũ. - Hà nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044251, PM.044252, PM.044253

9914 Hào kiệt lạc việt. - Hà nội : Công an nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044284, PM.044285, PM.044286

9915 Hào kiệt lạc việt. - Hà nội : Công an nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044281, PM.044282, PM.044283

9916 Trinh sát kể chuyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045241, PM.045242

9917 Tuyết sơn phi hồ. - Hà Nội : Tạp chí văn học nước ngoài xb'. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045245, PM.045246

9918 Tuyết sơn phi hồ. - Hà Nội : Tạp chí văn học nước ngoài xb'. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045243, PM.045244

9919 Đêm thánh nhân. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045288, PM.045289

9920 Bay qua cõi chết. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045297, PM.045298

9921 Bay qua cõi chết. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045295, PM.045296

9922 Chiến lược huy động vốn và các nguồn lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

T.2 : Chiến lược huy động vốn và các nguồn lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - 1997. - 199tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045389, PM.045390, PM.045391

9923 Chiến lược huy động vốn và các nguồn lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

T.1 : Chiến lược huy động vốn và các nguồn lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. - 1997. - 342tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045386, PM.045387, PM.045388

9924 Những người lao động sáng tạo của thế kỷ. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.1 : Những người lao động sáng tạo của thế kỷ. - 1999. - 519tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045413, PM.045414, PM.045415

9925 Thi ca bình dân Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044611, PM.044612, PM.044613

9926 Thi ca bình dân Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044605, PM.044606, PM.044607

9927 Thi ca bình dân Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044602, PM.044603, PM.044604

9928 Nô lệ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044566, PM.044567, PM.044568

9929 Nô lệ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044563, PM.044564, PM.044565

9930 Chung Vô Diệm. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044581, PM.044582, PM.044583

9931 Chung Vô Diệm. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044578, PM.044579, PM.044580

9932 Duyên chị tình em. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044529, PM.044530, PM.044531

9933 Duyên chị tình em. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044526, PM.044527, PM.044528

9934 Những người giàu. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047425, PM.047426

9935 Những người giàu. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047422, PM.047423, PM.047424

9936 Tiếng chim hót trong bụi mận gai. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Tiếng chim hót trong bụi mận gai. - 2000. - 660tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813
Số ĐKCB: PM.047417, PM.047418

9937 Tiếng chim hót trong bụi mận gai. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Tiếng chim hót trong bụi mận gai. - 2000. - 438tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047415, PM.047416

9938 Chuyên đề bất đẳng thức chọn lọc cho học sinh phổ thông cơ sở. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
T.1 : Chuyên đề bất đẳng thức chọn lọc cho học sinh phổ thông cơ sở. - 1998. - 305tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046324

9939 Vật lý học đại cương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046330, PM.046331

9940 Vật lý học đại cương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046328, PM.046329

9941 Nam Cao toàn tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046583, PM.046584

9942 Nam Cao toàn tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046581, PM.046582

9943 Nam Cao toàn tập. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046579, PM.046580

9944 Vào hang bắt cọp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046530, PM.046531, PM.046532

9945 Vào hang bắt cọp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046527, PM.046528, PM.046529

9946 Để học tốt văn 12. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046378, PM.046379

9947 Để học tốt văn 12. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046376, PM.046377

9948 Bài tập giải tích. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046354, PM.046355

9949 Bài tập giải tích. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046352, PM.046353

9950 Danh tướng Việt Nam. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047546, PM.047547

9951 Danh tướng Việt Nam. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047544, PM.047545

9952 Động vật. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045440, PM.045441, PM.045442

9953 Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp. - 19cm
2 : Phân tích các tội xâm phạm, nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân. - 2006. - 427tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014577, PM.029654, PM.029655, PM.029656

9954 Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp. - 19cm
1 : Khái niệm các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân. - 2006. - 239tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014576, PM.029651, PM.029652, PM.029653

9955 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T. 18 : Kịch bản tuồng dân gian. - 2006. - 1300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.014604, PM.029566, PM.029567

9956 Thiên Nam đại hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014496, PM.029512, PM.029513, PM.029514

9957 Thiên Nam đại hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014495, PM.029509, PM.029510, PM.029511

9958 Thiên Nam đại hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014494, PM.029506, PM.029507, PM.029508

9959 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm
T.5 : Nghìn lẻ một đêm. - 2001. - 400tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 892.7 NGH311L
Số ĐKCB: PD.014431, PM.029180

9960 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm
T.4 : Nghìn lẻ một đêm. - 2001. - 556tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 892.7 NGH311L
Số ĐKCB: PD.014430, PM.029179

9961 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm
T.3 : Nghìn lẻ một đêm. - 2001. - 525tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 892.7 NGH311L
Số ĐKCB: PD.014429, PM.029178

9962 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm
T.2 : Nghìn lẻ một đêm. - 2001. - 507tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014428, PM.029177

9963 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm
T.1 : Nghìn lẻ một đêm. - 2001. - 428tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014427, PM.029176

9964 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2005. - 974tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014373, PM.029045, PM.029046

9965 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2005. - 990tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014372, PM.029043, PM.029044

9966 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2005. - 1459tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014371, PM.029035, PM.029036

9967 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2005. - 1366tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014370, PM.029033, PM.029034

9968 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.2 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1326tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014369, PM.029031, PM.029032

9969 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Q.1 : Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh. - 2006. - 1183tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014368, PM.029029, PM.029030

9970 Tổng tập văn học dân gian người việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.9 : Truyện cười. Phần truyện trạng. - 2005. - 1057tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024804, PM.028256

9971 Tổng tập văn học dân gian người việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
T.7 : Truyện cổ tích loài vật, truyện cổ tích sinh hoạt. - 2005. - 688tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2409597 T455T
Số ĐKCB: PD.024806, PM.028255

9972 Tổng tập văn học dân gian người việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 T455T
Số ĐKCB: PM.028254

9973 Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hoá. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.2 : Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hoá. - 2005. - 228tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014200, PM.028664, PM.028665, PM.028666

9974 Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hoá. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 21cm
T.1 : Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hoá. - 2005. - 262tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014199, PM.028661, PM.028662, PM.028663

9975 Văn hoá giao tiếp ứng xử trong cuộc sống gia đình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Văn hoá giao tiếp ứng xử trong cuộc sống gia đình. - 2005. - 122tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028384

9976 Hiện tượng tâm linh : Lý giải các hiện tượng dị thường / Đỗ Kiến Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm
T.2 : Hiện tượng tâm linh. - 2001. - 256tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024925, PM.027856, PM.027857, PM.027858

9977 Câu chuyện thầy lang / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm
T.5 : Câu chuyện thầy lang. - 2006. - 205tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014210, PM.028610, PM.028611, PM.028612

9978 Câu chuyện thầy lang / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm
T.4 : Câu chuyện thầy lang. - 2006. - 197tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014209, PM.028607, PM.028608, PM.028609

9979 Câu chuyện thầy lang / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm
T.3 : Câu chuyện thầy lang. - 2006. - 211tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014208, PM.028604, PM.028605, PM.028606

9980 Câu chuyện thầy lang / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm
T.2 : Câu chuyện thầy lang. - 2006. - 208tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014207, PM.028601, PM.028602, PM.028603

9981 Câu chuyện thầy lang / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm
T.1 : Câu chuyện thầy lang. - 2006. - 212tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014206, PM.028598, PM.028599, PM.028600

9982 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.5 : Thiên Hương Tiêu. - 2005. - 396tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024764, PM.028286, PM.028287

9983 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.4 : Thiên Hương Tiêu. - 2005. - 316tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024763, PM.028284, PM.028285

9984 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Thiên Hương Tiêu. - 2005. - 384tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024762, PM.028282, PM.028283

9985 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Thiên Hương Tiêu. - 2005. - 352tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024761, PM.028280, PM.028281

9986 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Thiên Hương Tiêu. - 2005. - 383tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024760, PM.028278, PM.028279

9987 Sông đông êm đềm / Mikhain Solokhop; Nguyễn Thuỷ Ứng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm
T.3 : Sông đông êm đềm. - 2000. - 672tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028328

9988 Sông đông êm đềm / Mikhain Solokhop; Nguyễn Thuỷ Ứng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm
T.3 : Sông đông êm đềm. - 2000. - 585tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028327

9989 10 nguyên tắc cạnh tranh trên thương trường / Khang Chí Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
T.5 : Sáng tạo giá trị cho các bên có liên quan lợi ích. - 2005. - 138tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024838, PM.027896

9990 10 nguyên tắc cạnh tranh trên thương trường / Khang Chí Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
T.4 : Hãy để cho nhân viên có động cơ làm việc. - 2005. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024834, PM.027895

9991 10 nguyên tắc cạnh tranh trên thương trường / Khang Chí Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
T.3 : Cải tiến quá trình quyết sách. - 2005. - 166tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024837, PM.027894

9992 10 nguyên tắc cạnh tranh trên thương trường / Khang Chí Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
T.2 : Coi trọng sự hiểu biết của khách hàng. - 2005. - 145tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024836, PM.027893

9993 10 nguyên tắc cạnh tranh trên thương trường / Khang Chí Hoa. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
T.1 : Thực hiện mục tiêu chiến lược. - 2005. - 132tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024835, PM.027892

9994 Khoa học và nhân văn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm

Tóm tắt: Sự phát triển chung của khoa học trên thế giới cũng như các nhà quản lý trong hoạch định chính sách khoa học và chiến lược phát triển khoa học
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028151, PM.028152, PM.028153, PM.028154

9995 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024759, PM.028373, PM.028374

9996 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024758, PM.028371, PM.028372

9997 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024757, PM.028369, PM.028370

9998 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024756, PM.028367, PM.028368

9999 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024755, PM.028365, PM.028366

10000 Tầm tần ký / Huỳnh Dịch; Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T120T
Số ĐKCB: PD.024754, PM.028363, PM.028364

10001 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.4 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - 2005. - 141tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025015, PM.028207, PM.028208, PM.028209

10002 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.3 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - 2005. - 246tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028204, PM.028205, PM.028206

10003 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.2 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - 2005. - 176tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024989, PM.028201, PM.028202, PM.028203

10004 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.1 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường mầm non. - 2005. - 231tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024981, PM.028198, PM.028199, PM.028200

10005 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.4 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - 2005. - 164tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 373.109597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.025013, PM.028187, PM.028188, PM.028189

10006 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.3 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - 2005. - 336tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 373.109597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.025016, PM.028099, PM.028100, PM.028101

10007 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.2 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - 2005. - 179tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025018, PM.028102, PM.028103, PM.028104

10008 Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 24cm
T.1 : Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. - 2005. - 262tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 373.109597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.025014, PM.028185, PM.028186

10009 Tại sao đàn ông nói dối đàn bà nói nhiều / Nguyễn Trường Chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm

T.2 : Tại sao đàn ông nói dối đàn bà nói nhiều. - 2005. - 187tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T103S

Số ĐKCB: PD.025054, PM.028427, PM.028428, PM.028429

10010 Tại sao đàn ông nói dối đàn bà nói nhiều / Nguyễn Trường Chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm

T.1 : Tại sao đàn ông nói dối đàn bà nói nhiều. - 2005. - 248tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T103S

Số ĐKCB: PD.025053, PM.028430, PM.028431, PM.028432

10011 Phương pháp quản lý hiệu quả hoạt động tài chính / Quách Truyền Chương, Dương Thuỵ Bân, Nguyễn Đình Cửu. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 20cm

T.2 : Dự toán tài chính khoa học. - 2004. - 174tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014196, PM.028706, PM.028707, PM.028708

10012 Phương pháp quản lý hiệu quả hoạt động tài chính / Quách Truyền Chương, Dương Thuỵ Bân, Nguyễn Đình Cửu. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 20cm

T.1 : Thiết kế chế độ tài chính khoa học. - 2004. - 162tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014197, PM.028709, PM.028710, PM.028711

10013 Những bí mật về thảo dược Trung Hoa / Lê Minh Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.2 : Những bí mật về thảo dược Trung Hoa. - 2005. - 184tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.809 51 NH556B

Số ĐKCB: PD.024913, PM.027817, PM.027818, PM.027819

10014 Những bí mật về thảo dược Trung Hoa / Lê Minh Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.1 : Những bí mật về thảo dược Trung Hoa. - 2005. - 200tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024912, PM.027814, PM.027815, PM.027816

10015 Tuyển tập các bộ định mức dự toán trong xây dựng và lắp đặt công trình / Quốc Cường biên soạn. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 28cm. - 199000đ

T.1 : Tuyển tập các bộ định mức dự toán trong xây dựng và lắp đặt công trình. - 2006. - 830tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024993, PM.028248

10016 Mạnh Tử truyện : Văn học Trung Quốc / Tào Nghiễu Đức, Nguyễn Bá Thành dịch. - Hà nội : Văn học. - 19cm

T.2 : Mạnh Tử truyện. - 1999. - 543tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045293, PM.045294

10017 Mạnh Tử truyện : Văn học Trung Quốc / Tào Nghiễu Đức, Nguyễn Bá Thành dịch. - Hà nội : Văn học. - 19cm

T.1 : Mạnh Tử truyện. - 1999. - 751tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045291, PM.045292

10018 Hãy nhớ / Barbara Bradford; Trường Sơn dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017568, PM.023390, PM.023391

10019 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 7 T527T

Số ĐKCB: PD.024604, PM.054185, PM.054186

10020 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024603, PM.054184

10021 Tuyển tập. - Hà Nội : Văn hóa thông tin. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024602, PM.054183

10022 Sổ tay phổ biến pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc. - 19cm

T.2 : Sổ tay phổ biến pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. - 2005. - 103tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024582, PD.024583, PM.054086, PM.054087, PM.054088

10023 Ma thuật đồ cổ : Tiểu thuyết / Valeri Goócbunốp; Lưu Kiếm Thanh dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.2 : Ma thuật đồ cổ. - 1998. - 282tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043775

10024 Ma thuật đồ cổ : Tiểu thuyết / Valeri Goócbunốp; Lưu Kiếm Thanh dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.1 : Ma thuật đồ cổ. - 1998. - 324tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043774

10025 Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm

T.2 : 1951 - 1954. - 1988. - 387tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011687, PD.011688, PM.017956, PM.017957, PM.017958, PM.017959, PM.017960

10026 Hợp tuyển thơ văn Việt Nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011500, PD.011501, PM.018021, PM.018022, PM.018023, PM.018024, PM.018025

10027 Chuyện lạ về đời sống động vật : Động vật không xương sống / Nguyễn Văn Khang. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 20cm

T.1 : Chuyện lạ về đời sống động vật. - 1997. - 128tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019631, PM.042864, PM.042865

10028 Bao công và các vụ án = Mystericus cases of justice bao : Hoa - Anh - Việt / Nguyễn Thái Hằng, Trần Ngọc Phương, Anh Tư.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm
T.1 : Bao công và các vụ án. - 1997. - 295tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019556, PD.019557, PM.042736, PM.042737, PM.042738

10029 Truyện thần tiên Việt Nam / Trường Tân tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
T.1 : Truyện thần tiên Việt Nam. - 1997. - 318tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019494, PM.042720, PM.042721

10030 Thơ Đường. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011622, PD.011623, PM.018099, PM.018100, PM.018101, PM.018102, PM.018103

10031 Tuyển tập Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019867, PM.043378, PM.043379

10032 Tuyển tập Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019866, PM.043376, PM.043377

10033 Ngô Tất Tố toàn tập / Biên soạn: Lữ Huy Nguyên, Phan Cự Đệ. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Ngô Tất Tố toàn tập. - 1997. - 598tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019865, PM.043459, PM.043460

10034 Ngô Tất Tố toàn tập / Biên soạn: Lữ Huy Nguyên, Phan Cự Đệ. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Ngô Tất Tố toàn tập. - 1997. - 681tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019864, PM.043457, PM.043458

10035 Chuyện xưa kể lại : Kho tàng chuyện trí tuệ nhân loại / Dương Thu Ái biên soạn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 19cm
T.1 : Chuyện xưa kể lại. - 1998. - 432tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019753, PD.019754, PM.043329, PM.043330, PM.043331

10036 Cờ tướng những ván cờ hay mới nhất / Trần Kiến Tân, Trương Tác Quân; Nguyễn Tấn Thọ dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.2 : Cờ tướng những ván cờ hay mới nhất. - 1998. - 174tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019827, PM.043514, PM.043515

Cờ tướng những ván cờ hay mới nhất / Trần Kiến Tân, Trương Tác Quân; Nguyễn Tấn Thọ dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
1003
T.1 : Cờ tướng những ván cờ hay mới nhất. - 1998. - 168tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019826, PM.043512, PM.043513

Tuyển tập Võ Quảng / Phong Lê. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
1003
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019764, PM.043433, PM.043434, PM.043435, PM.043436, PM.043437, PM.043438, PM.043439

Tuyển tập Võ Quảng / Phong Lê. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
1003
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019763, PM.043426, PM.043427, PM.043428, PM.043429, PM.043430, PM.043431, PM.043432

Hannah nữ hoàng / Paulloup Sunizel; Dịch: Trần Châu, Trần Thu, Mai Luân. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
1004
T.2 : Hannah nữ hoàng. - 1998. - 515tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020009, PM.043782, PM.043783, PM.043784

Hannah nữ hoàng / Paulloup Sunizel; Dịch: Trần Châu, Trần Thu, Mai Luân. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
1004
T.1 : Hannah nữ hoàng. - 1998. - 515tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020008, PM.043779, PM.043780, PM.043781

Chân dung văn hoá Việt Nam / Tạ Ngọc Liễn. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
1004
T.1 : Chân dung văn hoá Việt Nam. - 1998. - 359tr.
Tóm tắt: Tập trung giới thiệu các nhà thơ, nhà văn, nhà tư tưởng thế kỷ X tới thế kỷ XVIII
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019991, PM.043453, PM.043454

Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
1004
T.5 : Triết học Trung Hoa cận đại. - 1997. - 420tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020042, PM.043826, PM.043827

Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
1004
T.4 : Từ năm 241 trước công nguyên đến năm 907 sau công nguyên. - 1997. - 430tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020041, PM.043824, PM.043825

Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
1004
T.3 : Ấn Độ từ phật đà tới phật nguyên thuỷ. - 1997. - 312tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020040, PM.043822, PM.043823

Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

10046 T.2 : Trung Hoa thời kỳ hoàn thành của triết học (từ chiến quốc đến tiền Hán). - 1997. - 467tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020039, PM.043820, PM.043821

10047 Vua trẻ trong lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Vua trẻ trong lịch sử Việt Nam. - 1997. - 227tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019778, PM.043725, PM.043726, PM.043727, PM.043728, PM.043729, PM.043730

10048 Giải đáp những bí ẩn của sinh giới / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.2 : Thực vật. - 1988. - 156tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011738, PD.011739, PM.018491, PM.018492, PM.018493

10049 Người tình tuyệt vời = Divine Maitresse : Tiểu thuyết / Phrăng Xlôtơ; Nguyễn Lan Đồng dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Người tình tuyệt vời. - 1986. - 308tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006497, PD.006498, PM.012945

10050 Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại / Phan Cự Đệ. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 19cm

T.1 : Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. - 1978. - 423tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003677, PD.003678, PM.004376, PM.004377, PM.004378

10051 Đại số : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 19cm

T.1 : Đại số. - 1970. - 150tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003611, PD.003612, PM.004705, PM.004706, PM.004707, PM.012525

10052 Hãy nhớ / Barbara Bradford; Trường Sơn dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017567, PM.023386, PM.023387, PM.023388

10053 Kỳ tích Chi Lăng / Nguyễn Trường Thanh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009686, PM.009687, PD.004171, PD.004172

10054 Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.1 : Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước. - 1974. - 519tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012622, PD.001145, PD.001146

10055 Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại (1961-1964). - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
T.1 : Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại (1961-1964). - 1974. - 219tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004576, PM.004577, PD.001111, PD.001112

10056 Giáo dục học quân sự. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001123, PM.001124, PM.001125, PD.001165, PD.001166

10057 Hiệp hai : Tiểu thuyết chống gián điệp / Alechxang Taradankin; Dịch: Côn Thịnh, An Thu. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.2 : Hiệp hai. - 1983. - 478tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009734, PM.009735, PM.009736, PD.004991, PD.004992

10058 Hiệp hai : Tiểu thuyết chống gián điệp / Alechxang Taradankin; Dịch: Côn Thịnh, An Thu. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Hiệp hai. - 1983. - 212tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009733, PD.004989, PD.004990

10059 Từ điển Việt - Khơ me. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012417, PM.012418

10060 Hội chợ phù hoa. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017293, PM.008691, PM.008692, PM.008693, PM.008694, PM.008695

10061 Tuổi mười bảy. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008854, PM.008855, PM.008856

10062 Đêvit, Copơphin. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008878, PM.008879, PM.008880, PM.008881, PD.002030, PD.002031

10063 Đêvit, Copơphin. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008876, PM.008877, PD.002028, PD.002029

10064 Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm
T.6 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1989. - 416tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019884, PM.019885, PM.019886, PM.019887, PM.019888, PD.008935, PD.008936

10065 Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm
T.5 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1989. - 415tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019882, PM.019883, PD.008933, PD.008934

Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm

T.4 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1988. - 381tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019880, PM.019881, PD.008931, PD.008932

Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm

T.3 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1988. - 312tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019879, PD.008929, PD.008930

Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm

T.2 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1988. - 193tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019876, PM.019877, PM.019878, PD.008927, PD.008928

Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm

T.1 : Bài giảng bệnh học ngoại khoa. - 1988. - 419tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019874, PM.019875, PD.008925, PD.008926

Jên Erơ / Saclôt Brônti. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016336, PM.016337, PM.016338, PM.016339, PM.016340

Jên Erơ / Saclôt Brônti. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016331, PM.016332, PM.016333, PM.016334, PM.016335

Thời gian và nhân chứng : Hồi ký của các nhà báo / Hà Minh Đức chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm

T.2 : Thời gian và nhân chứng. - 1997. - 527tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019875, PM.043484, PM.043485

Lỡ làng / Thomas Hardy; Trương Võ Anh Giang dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm

T.2 : Lỡ làng. - 1991. - 222tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012216, PD.012217, PM.019231, PM.019232, PM.019233, PM.019234, PM.019235

Tình sử Mạnh Lệ Quân : Tiểu thuyết / Mộng Bình Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Tình sử Mạnh Lệ Quân. - 1989. - 515tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018951, PM.018952, PM.018953, PM.018954, PM.018955, PD.008985, PD.008986

10075 Tình sử Mạnh Lệ Quân : Tiểu thuyết / Mộng Bình Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Tình sử Mạnh Lệ Quân. - 1989. - 539tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018946, PM.018947, PM.018948, PM.018949, PM.018950, PD.008983, PD.008984

10076 Đại tù trưởng : Tiểu thuyết lịch sử / Thái Hồng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Đại tù trưởng. - 1991. - 334tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010126, PM.021462, PM.021463, PM.021464, PM.021465, PM.021466, PM.022309, PM.022310, PM.022311

10077 Tuyển tập Nam Cao. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012206, PM.016772, PM.016773, PM.016774

10078 Truy lùng / A. Ađamôp; Nguyễn Đào dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011780, PD.011781, PM.018451, PM.018452, PM.018453, PM.018454, PM.018455

10079 Người tình của Chatterley phu nhân : Tiểu thuyết hai tập / D. H. Lawrence; Trương Minh Hiển dịch. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Người tình của Chatterley phu nhân. - 1988. - 287TR.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011646, PD.011647, PM.018501, PM.018502, PM.018503, PM.018504, PM.018505

10080 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Chương trình cao cấp. - Hà Nội : Nxb. Tuyên huấn. - 19cm
T.3 : Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - 1988. - 198tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018484, PM.018485, PM.018486, PM.018487, PD.012154, PD.012155

10081 Lâu đài người bán nón : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / A.J. Cronin; Dịch: Phạm Minh Hồng, Mai Thái Lộc. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Lâu đài người bán nón. - 1987. - 387tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011642, PD.011643, PM.016824, PM.016825

10082 Hoa anh thảo : Tiểu thuyết lịch sử / Michel Zévaco; Nguyễn Văn Lý dịch. - An Giang : Nxb. An Giang. - 19cm
T.1 : Hoa anh thảo. - 1988. - 330tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012000, PM.018496, PM.018497, PM.018498, PM.018499, PM.018500, PD.010332

10083 Tuyển tập Chu Văn : Tiểu thuyết. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011774, PD.011775, PM.018456, PM.018457, PM.018458, PM.018459, PM.018460

10084 Cờ nghĩa Ba Đình : Tiểu thuyết lịch sử / Thái Vũ. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hoá. - 19cm
T.2 : Cờ nghĩa Ba Đình. - 1987. - 523tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015766, PM.015767, PM.015768, PM.015769, PM.015770, PM.016804, PM.016805, PD.011719

Mảnh giấy tử thần : Tiểu thuyết / Robbe Laflem; Thái Thanh Đức Phổ dịch. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Mảnh giấy tử thần. - 1988. - 226tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018461, PM.018462, PM.018463, PM.018464, PM.018465, PD.011703, PD.011704

Kiến thức pháp lý cần cho cán bộ quản lý kinh tế / Nguyễn Hữu Viện. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm

T.1 : Kiến thức pháp lý cần cho cán bộ quản lý kinh tế. - 1987. - 113tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018286, PM.018287, PM.018288, PM.018289, PM.018290, PD.011479, PD.011480

Truyện cổ xứ lạng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043018, PM.043019, PM.043020

Trò chơi nhỏ trong nhà và ngoài trời / Bạch Văn Quế. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

T.1 : Trò chơi nhỏ trong nhà và ngoài trời. - 1997. - 231tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042879, PM.042880, PM.042881

Shogun câu chuyện về Nhật Bản : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.3 : Shogun câu chuyện về Nhật Bản. - 1981. - 644tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043271, PM.043272, PM.043273

Shogun câu chuyện về Nhật Bản : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.2 : Shogun câu chuyện về Nhật Bản. - 1981. - 648tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043268, PM.043269, PM.043270

Shogun câu chuyện về Nhật Bản : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.1 : Shogun câu chuyện về Nhật Bản. - 1981. - 588tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043265, PM.043266, PM.043267

Tang lễ đạo hồi : Tiểu thuyết / Hoắc Đạt; Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.2 : Tang lễ đạo hồi. - 1997. - 1005tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043189, PM.043190, PM.043191

Tang lễ đạo hồi : Tiểu thuyết / Hoắc Đạt; Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.1 : Tang lễ đạo hồi. - 1997. - 430tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043186, PM.043187, PM.043188

10094 Truyện cổ tích thế giới / Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm
T.2 : Truyện cổ tích thế giới. - 1997. - 403tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043055, PM.043056

10095 Truyện cổ tích thế giới / Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm
T.1 : Truyện cổ tích thế giới. - 1997. - 426tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043053, PM.043054

10096 Hán cung hai mươi tám triều / Từ Triết Thân; Dịch: Ông Văn Tùng, Nguyễn Bá Thính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
T.3 : Hán cung hai mươi tám triều. - 1998. - 721tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043766, PM.043767

10097 Hán cung hai mươi tám triều / Từ Triết Thân; Dịch: Ông Văn Tùng, Nguyễn Bá Thính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
T.2 : Hán cung hai mươi tám triều. - 1998. - 735tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043764, PM.043765

10098 Hán cung hai mươi tám triều / Từ Triết Thân; Dịch: Ông Văn Tùng, Nguyễn Bá Thính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
T.1 : Hán cung hai mươi tám triều. - 1998. - 812tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043762, PM.043763

10099 Dana : Tiểu thuyết / Jennifer Wilde; Dịch: Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thu Hà. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.2 : Dana. - 1997. - 535tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042745, PM.042746, PM.042747

10100 Dana : Tiểu thuyết / Jennifer Wilde; Dịch: Phạm Thanh Hà, Nguyễn Thu Hà. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.1 : Dana. - 1997. - 515tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042742, PM.042743, PM.042744

10101 Truyện cổ xứ lạng / Nguyễn Huy Bắc sưu tập, tuyển chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - 19cm
T.1 : Truyện cổ xứ lạng. - 1991. - 286tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042921, PM.042922

10102 Giới nữ / Simone de Beauvoir; Dịch: Nguyễn Trọng Định, Doãn Ngọc Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.2 : Giới nữ. - 1996. - 443tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041640, PM.041641, PM.041642

Giới nữ / Simone de Beauvoir; Dịch: Nguyễn Trọng Định, Đoàn Ngọc Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

10103 T.1 : Giới nữ. - 1996. - 471tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041637, PM.041638, PM.041639

10104 Cẩm nang lâm sàng học của thầy thuốc thực hành : Từ triệu chứng đến đơn thuốc / V. Fattorusso, O. Ritter. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.1 : Cẩm nang lâm sàng hcọ của thầy thuốc thực hành. - 1989. - 414tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019286, PM.019287, PM.019288, PM.019289, PM.019290, PD.011529, PD.011530

10105 Phía sau tình yêu / Siney Sheldon; Bá Kim dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm

T.1 : Phía sau tình yêu. - 1997. - 454tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043206, PM.043207, PM.043208, PM.043209

10106 Tuyển tập văn học / Trường Chinh. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043419, PM.043420, PM.043421

10107 Tuyển tập văn học / Trường Chinh. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043416, PM.043417, PM.043418

10108 Tuyển tập truyện ngắn hiện đại thế giới : 7 tác giả đoạt giải Nobel và các nhà văn nổi tiếng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm

T.2 : Tuyển tập truyện ngắn hiện đại thế giới. - 1998. - 498tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043074, PM.043075, PM.043076

10109 Tuyển tập truyện ngắn hiện đại thế giới : 7 tác giả đoạt giải Nobel và các nhà văn nổi tiếng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm

T.1 : Tuyển tập truyện ngắn hiện đại thế giới. - 1998. - 669tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043071, PM.043072, PM.043073

10110 Rừng động / Mạc Phi. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008686, PM.008687, PM.008688, PM.008689, PM.008690

10111 Tác phẩm / Ngô tất Tố. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012539, PD.002116, PD.002117

10112 Nghiên cứu đất phân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004340, PM.004341, PM.004342, PD.002793, PD.002794

1011[illegible] CIA những cuộc chiến thầm lặng : Sách tham khảo / Bob Wood Ward; Nguyễn Văn Đóa dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.2 : Tổng thống tái cử, giám đốc CIA cũng tái cử. - 1996. - 385tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043249, PM.043250

1011[illegible] CIA những cuộc chiến thầm lặng : Sách tham khảo / Bob Wood Ward; Nguyễn Văn Đóa dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.1 : Tân tổng thống, tân giám đốc. - 1976. - 385tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043247, PM.043248

1011[illegible] những chất kỳ lạ trong cơ thể sinh vật : NH556C. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.1 : Những chất kỳ lạ trong cơ thể sinh vật. - 1979. - 145tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012465, PD.003495, PD.003496

1011[illegible] lịch triều tạp kỷ. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004299, PM.004300, PD.003711, PD.003712

1011[illegible] Văn học Việt Nam thế kỷ X nửa đầu thế kỷ thứ XVIII / Đinh Gia Khánh. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T.2 : Văn học Việt Nam thế kỷ X nửa đầu thế kỷ thứ XVIII. - 1978

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012575

1011[illegible] Hợp tuyển thơ văn việt nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Văn học thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX. - 1978. - 1001tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008891, PM.008892, PM.008893, PD.003663, PD.003664

1011[illegible] Lâu đài Malêvin : Tiểu thuyết / Robe Mec lo; Dịch: Bùi Quang Mỗn, Trần Đình Vinh. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Lâu đài Malêvin. - 2005. - 284tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018665, PM.018666, PM.018667, PM.018668, PM.018669, PD.011457, PD.011458

1012[illegible] Thể xác và tâm hồn : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Makence vander Meerch; Dịch: Phan Minh Hồng, Mai Thái Lộc. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Thể xác và tâm hồn. - 1989. - 382tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018906, PM.018907, PM.018908, PM.018909, PM.018910, PM.022418, PM.022419, PD.011701, PD.011702

Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Hội y dược học Tp. Hồ Chí Minh xb'. - 19cm

T.2 : Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa. - 1987. - 279tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019296, PM.019297, PM.019298, PM.019299, PM.019300, PD.011677, PD.011678

Tìm hiểu trẻ em. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016794, PM.016795, PM.016796, PM.016797, PM.016798, PD.011784, PD.011785

Quy phạm sử dụng kết cấu bê tông / Ngô Trí Thuần dịch; Lê SĨ Liêm hiệu đính. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 19cm

T.1 : Quy phạm sử dụng kết cấu bê tông. - 1987. - 162tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016156, PM.016157, PM.016158, PM.016159, PM.016160, PD.012160, PD.012161

Tuyển tập tiếng cười thế giới / Nguyễn Đức Dân (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm

T.1 : Tuyển tập tiếng cười thế giới. - 1983. - 307

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018446, PM.018447, PM.018448, PM.018449, PM.018450, PD.011808

Mỹ học Mác - Lênin : Đã được bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp Liên Xô duyệt làm giáo trình cho sinh viên các trường Đại học / M.F. Ốpxiannhicốp (Ch.b); Phạm Văn Bích dịch. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm

T.1 : Mỹ học Mác - Lênin. - 1987. - 343tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016834, PM.016835, PD.012052, PD.012197

Mười năm đại cách mạng văn hoá Trung quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.2 : Những kẻ cơ hôi được thăng tiến. - 1997. - 321tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043552

Mười năm đại cách mạng văn hoá Trung quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.1 : Những người có công bị hãm hại. - 1997. - 624tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043551

Máy phát sóng diệu kỳ : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Iuri Đôn gu sin; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Thanh niên

T.1 : Máy phát sóng diệu kỳ. - 1977. - 355tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002517, PD.002518, PM.005551, PM.005552, PM.005553, PM.005554, PD.002092, PD.002093

Zadich : Truyện chọn lọc / Volte; Dịch và giới thiệu: Vũ Đức Phúc, Lê Tử Thành. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.2 : Zađich. - 1981. - 284tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001576, PM.008873, PM.008874, PM.008875, PD.004057, PD.004058

10130 Zadích : Truyện chọn lọc / Voltte; Dịch và giới thiệu: Vũ Đức Phúc, Lê Tú Thanh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Zadích. - 1981. - 284tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001575, PM.008872

10131 Nhất nam căn bản / Ngô Xuân Bính. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011634, PD.011635, PM.016738, PM.016739, PM.016740, PM.016741

10132 Luật lệ giao thông vận tải. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 19cm
T.9 : Luật lệ giao thông vận tải. - 1987. - 175tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011782, PD.011783, PM.016086, PM.016087, PM.016088, PM.016089, PM.016090

10133 Sự tầm thường nổi tiếng : Chân dung các nhà văn qua giai thoại / Sưu tầm, biên soạn: Thái Doãn Hiếu, Hoàng Liên. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.5 : Sự tầm thường nổi tiếng. - 1989. - 359tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011514, PD.011515, PM.019442, PM.019443

10134 Bấm huyệt chữa bệnh / Chu Quốc Thường, Phan Nhu Long, Đinh Như Bình. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
T.1 : Bấm huyệt chữa bệnh. - 1987. - 71tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011724, PD.011725, PM.016366, PM.016367, PM.016368, PM.016369, PM.016370

10135 New English 900 / Nguyễn Khuê dịch và chú giải. - Tiền Giang : Sở giáo dục Tiền giang xb. - 19cm
T.3 : New English 900. - 1989. - 303tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009119, PD.009120, PM.019016, PM.019017, PM.019018, PM.019019, PM.019020

10136 New English 900 / Nguyễn Khuê dịch và chú giải. - Tiền Giang : Sở giáo dục Tiền giang xb. - 19cm
T.2 : New English 900. - 1989. - 295tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009117, PD.009118, PM.019011, PM.019012, PM.019013, PM.019014, PM.019015

10137 New English 900 / Nguyễn Khuê dịch và chú giải. - Tiền Giang : Sở giáo dục Tiền giang xb. - 19cm
T.1 : New English 900. - 1989. - 338tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009115, PD.009116, PM.019006, PM.019007, PM.019008, PM.019009, PM.019010

10138 Bài giảng nhi khoa / Tạ Thị Anh Hoa chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm
T.2 : Bài giảng nhi khoa. - 1989. - 456tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009177, PD.009178, PM.019836, PM.019837

Bài giảng nhi khoa / Tạ Thị Anh Hoa chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược Tp. Hồ
10139 Chí Minh. - 19cm
T.1 : Bài giảng nhi khoa. - 1989. - 431tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009175, PD.009176, PM.019834, PM.019835

10140 Thi công các công trình thuỷ lợi. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm
T.2 : Thi công các công trình thuỷ lợi. - 2004. - 380tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024432, PM.053785, PM.053786

10141 Thi công các công trình thuỷ lợi. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm
T.1 : Thi công các công trình thuỷ lợi. - 2004. - 354tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024431, PM.053787, PM.053788

10142 Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Văn tuyển. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 21cm
T.2 : Tư tưởng Việt Nam thời kỳ Trần - Hồ. - 2004. - 478tr.
Tóm tắt: Tuyển chọn tư liệu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời kỳ Trần - Hồ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024369, PM.053486, PM.053487, PM.053488

Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Mlan : Sử thi Êđê / Nguyễn Hữu Thấu sưu tầm, biên dịch,
10143 chỉnh lý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.2 : Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Mlan. - 2003. - 194tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024332, PM.053511, PM.053512, PM.053513

Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Mlan : Sử thi Êđê / Nguyễn Hữu Thấu sưu tầm, biên dịch,
10144 chỉnh lý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm
T.1 : Khan Đăm Săn và Khan Đăm Kteh Mlan. - 2003. - 273tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024331, PM.053508, PM.053509, PM.053510

10145 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.12 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 811tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024381, PM.053624, PM.053625

10146 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.11 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 861tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024380, PM.053632, PM.053633

10147 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.10 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1063tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024379, PM.053630, PM.053631

10148 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.9 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1051tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024378, PM.053628, PM.053629

10149 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1145tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024377, PM.053626, PM.053627

10150 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.7 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1131tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024376, PM.053634, PM.053635

10151 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.6 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1035tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024375, PM.053622, PM.053623

10152 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Truyện ngắn 1945 - 1975. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.5 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2004. - 1007tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024374, PM.053542, PM.053543

10153 Công nghệ hàn điện nóng chảy : Giáo trình cho sinh viên cơ khí thuộc các hệ đào tạo / Ngô Lê Thông. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T.1 : Cơ sở lý thuyết. - 2004. - 388tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024110, PM.052936, PM.052937, PM.052938

10154 Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học / Nguyễn Minh Tiến biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 27cm
T.4 : Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học. - 2005. - 64tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024302, PM.052927, PM.052928, PM.052929

10155 Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học / Nguyễn Minh Tiến biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 27cm
T.3 : Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học. - 2005. - 64tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024301, PM.052924, PM.052925, PM.052926

10156 Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học / Nguyễn Minh Tiến biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 27cm
T.2 : Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học. - 2005. - 48tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024300, PM.052921, PM.052922, PM.052923

10157 Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học / Nguyễn Minh Tiến biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 27cm
T.1 : Căn bản nghệ thuật gấp giấy Origami dành cho người mới học. - 2005. - 48tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024299, PM.052918, PM.052919, PM.052920

10158 Kỹ thuật thâm canh cây trồng / Hoàng Đức Phương. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T.3 : Kỹ thuật chăm sóc cây trồng và bảo quản sản phẩm. - 2004. - 220tr.

Tóm tắt: Kỹ thuật chăm sóc cây trồng và bảo quản sản phẩm. Cung cấp nước cho cây trồng, sử dụng giống tốt và nhân giống, phòng trừ sâu, bệnh và cỏ dại. Thu hoạch và bảo quản nông sản phẩm

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024140, PM.053088, PM.053089, PM.053090

10159 Vũ Trọng Phụng toàn tập / Vũ thảo Miên biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.5 : Vũ Trọng Phụng toàn tập. - 2004. - 638tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024250, PM.053422, PM.053423

10160 Vũ Trọng Phụng toàn tập / Vũ thảo Miên biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.4 : Vũ Trọng Phụng toàn tập. - 2004. - 502tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024249, PM.053420, PM.053421

10161 Vũ Trọng Phụng toàn tập / Vũ thảo Miên biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Vũ Trọng Phụng toàn tập. - 2004. - 586tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024248, PM.053418, PM.053419

10162 Vũ Trọng Phụng toàn tập / Vũ thảo Miên biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Vũ Trọng Phụng toàn tập. - 2004. - 562tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024247, PM.053416, PM.053417

10163 Vũ Trọng Phụng toàn tập / Vũ thảo Miên biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Vũ Trọng Phụng toàn tập. - 2004. - 657tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024246, PM.053414, PM.053415

10164 Cây có củ và kỹ thuật thâm canh / Trịnh Xuân Ngọ, Đinh Thế Lộc. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 19cm
Q.4 : Khoai từ - vạc. - 2004. - 98tr.

Tóm tắt: Giới thiệu hướng dẫn bà con nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây có củ. Đề cập tương đối hoàn thiện những kiến thức về loại cây này. Giới thiệu nhưng giống mới và phương pháp chế biến sản phẩm sau thu hoạch

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024272, PM.053037, PM.053038, PM.053039

Cây có củ và kỹ thuật thâm canh / Trịnh Xuân Ngọ, Đinh Thế Lộc. - Hà Nội : Lao động xã hội. -
1016[illegible] 19cm
Q.3 : Khoai môn - sọ. - 2004. - 98tr.

Tóm tắt: Giới thiệu hướng dẫn bà con nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây có củ. Đề cập tương đối hoàn thiện những kiến thức về loại cây này. Giới thiệu nhưng giống mới và phương pháp chế biến sản phẩm sau thu hoạch

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024271, PM.053034, PM.053035, PM.053036

Cây có củ và kỹ thuật thâm canh / Trịnh Xuân Ngọ, Đinh Thế Lộc. - Hà Nội : Lao động xã hội. -
1016[illegible] 19cm
Q.2 : Cây sắn. - 2004. - 98tr.

Tóm tắt: Giới thiệu hướng dẫn bà con nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây có củ. Đề cập tương đối hoàn thiện những kiến thức về loại cây này. Giới thiệu nhưng giống mới và phương pháp chế biến sản phẩm sau thu hoạch

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024270, PM.053031, PM.053032, PM.053033

Cây có củ và kỹ thuật thâm canh / Trịnh Xuân Ngọ, Đinh Thế Lộc. - Hà Nội : Lao động xã hội. -
1016[illegible] 19cm
Q.1 : Cây khoai lang. - 2004. - 98tr.

Tóm tắt: Giới thiệu hướng dẫn bà con nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây có củ. Đề cập tương đối hoàn thiện những kiến thức về loại cây này. Giới thiệu nhưng giống mới và phương pháp chế biến sản phẩm sau thu hoạch

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024269, PM.053028, PM.053029, PM.053030

Nguyên Công Hoan toàn tập : Tiểu thuyết / Lê Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. -
1016[illegible] 21cm
T.9 : Ký và tiểu thuyết. - 2004. - 937tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024245, PM.053430, PM.053431

Nguyên Công Hoan toàn tập : Tiểu thuyết / Lê Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. -
1016[illegible] 21cm
T.8 : Hồi ký và tạp văn. - 2004. - 1160tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024244, PM.053428, PM.053429

Nguyên Công Hoan toàn tập : Tiểu thuyết / Lê Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. -
1017[illegible] 21cm
T.7 : Phần 2: Tiểu thuyết. - 2004. - 840tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024243, PM.053426, PM.053427

Nguyên Công Hoan toàn tập : Tiểu thuyết / Lê Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. -
1017[illegible] 21cm
T.7 : Phần 1: Tiểu thuyết. - 2004. - 750tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024242, PM.053424, PM.053425

1017[illegible] Trần Thanh Mai toàn tập : Ba tập / Hồng Diệu sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.3 : Trần Thanh Mai toàn tập. - 2004. - 850tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024240, PM.053403, PM.053404

10173 Trần Thanh Mai toàn tập : Ba tập / Hồng Diệu sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.2 : Trần Thanh Mai toàn tập. - 2004. - 935tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024241, PM.053401, PM.053402

10174 Trần Thanh Mai toàn tập : Ba tập / Hồng Diệu sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học. - 21cm
T.1 : Trần Thanh Mai toàn tập. - 2004. - 685tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024239, PM.053399, PM.053400

10175 Ông cố vấn hồ sơ một điệp viên : Trọn bộ 2 tập / Hữu Mai. - In lần thứ 10 có chỉnh lý. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.2 : Con kỳ nhông. - 2004. - 519tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024238, PM.053408, PM.053409, PM.053410

10176 Ông cố vấn hồ sơ một điệp viên : Trọn bộ 2 tập / Hữu Mai. - In lần thứ 10 có chỉnh lý. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.1 : Hoàng hôn những thiên thần. - 2004. - 527tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024237, PM.053405, PM.053406, PM.053407

10177 Công nghệ sau thu hoạch thuộc ngành nông nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa = Post - harvest tchnologies in Vietnam agriculture in the trend of integration and globalization / Lê Doán Diên. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T.2 : Công nghệ sau thu hoạch thuộc ngành nông nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. - 2004. - 292tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024273, PM.052981, PM.052982, PM.052983

10178 Hệ thống hóa các văn bản pháp quy ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 20cm
T.1 : Hệ thống hóa các văn bản pháp quy ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. - 2004. - 512tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024275, PM.053168, PM.053169, PM.053170

10179 Các thiết bị làm lạnh / Nguyễn Minh Đức (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Tủ sách mạch điện tử ứng dụng dùng cho các trường dạy nghề và trung cấp kỹ thuật điện - điện tử)
T.4 : Các thiết bị làm lạnh. - 2004. - 172tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024128, PM.053232, PM.053233, PM.053234

10180 Mạch điện cổng / Nguyễn Minh Dức (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Tủ sách mạch điện tử ứng dụng dùng cho các trường dạy nghề và trung cấp kỹ thuật điện - điện tử)
T.2 : Mạch điện cổng. - 2004. - 265tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024127, PM.053229, PM.053230, PM.053231

10181 Kỹ thuật và tổ chức thi công công trình thủy lợi / Nguyễn Khánh Tường, Nguyễn Văn Bảo. - Hà Nội : Xây dựng. - 27cm
T.3 : Kỹ thuật và tổ chức thi công công trình thủy lợi. - 2004. - 219tr.

Tóm tắt: Các vấn đề cơ bản trong thiết kế tổ chức xây dựnd và thiết kế thi công như công tác dẫn dòng và ngăn sông, bố trí tổng mặt bằng công trường

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024122, PM.052885, PM.052886, PM.052887

10182 Thời đi học của những người nổi tiếng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ. - 20cm
T.1 : Thời đi học của những người nổi tiếng. - 2005. - 126tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023985, PM.052778, PM.052779, PM.052780

10183 Tin học hoá kế toán bằng Access. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 20cm
T.2 : Tin học hoá kế toán bằng Access. - 2004. - 331tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024057, PM.052653, PM.052654

10184 Chuyện khởi nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024066, PM.052736, PM.052737, PM.052738

10185 Ngày rất dài. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024021, PM.052853, PM.052854

10186 Ngày rất dài. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024022, PM.052851, PM.052852

10187 Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.4 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - 2005. - 244tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023946, PM.052500, PM.052501, PM.052502

10188 Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.3 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - 2005. - 278tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023945, PM.052497, PM.052498, PM.052499

10189 Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.2 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - 2005. - 298tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023944, PM.052494, PM.052495, PM.052496

10190 Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.1 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - 2005. - 246tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023943, PM.052491, PM.052492, PM.052493

10191 . - Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007526, PD.007527, PM.014626, PM.014627, PM.014628, PM.014629, PM.014630

10192 . - Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006923, PD.006924, PM.013656, PM.013657, PM.013659, PM.013660

10193 . - Hà Nội. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006921, PD.006922, PM.013651, PM.013652, PM.013653, PM.013654, PM.013655

10194 Hẹn bạn trên đỉnh thành công / Zig Ziglar; Biên soạn: Vũ Sưu.... - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.2 : Hẹn bạn trên đỉnh thành công. - 1992. - 254tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011144, PM.022961

10195 Hẹn bạn trên đỉnh thành công / Zig Ziglar; Biên soạn: Vũ Sưu.... - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Hẹn bạn trên đỉnh thành công. - 1992. - 262tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011143, PM.021757

10196 Giáo trình vật lý lý thuyết. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 22cm.
T.1 : Các định luật cơ bản. - 1980. - 485tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026486, PM.026487

10197 Trộm trái vườn người / Mường Mán. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022996, PM.022997, PD.017138, PM.022998, PM.022999

10198 Trộm trái vườn người / Mường Mán. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022994, PD.017137, PM.022992, PM.022993, PM.022995

10199 Năm trăm thế võ tự vệ / Vojtech Levisky; Phan Hồng Minh dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T.2 : Năm trăm thế võ tự vệ. - 1993. - 100tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022928

10200 Harlem phẫn nộ : Tiểu thuyết Mỹ / Chester Himes. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Harlem phẫn nộ. - 1993. - 231tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022990, PD.017120, PM.022988, PM.022989, PM.022991

10201 Harlem phẫn nộ : Tiểu thuyết Mỹ / Chester Himes. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Harlem phẫn nộ. - 1993. - 231tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017119, PM.022984, PM.022985, PM.022986, PM.022987

10202 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử (1890 - 1930). - Hà Nội : Thông tin lý luận. - 20cm
T.1 : Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử (1890 - 1930). - 1992. - 332tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022890

10203 Hợp tuyển thơ văn Việt Nam (1920 - 1945). - Hà Nội : Văn học. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
T.5 : Q. II: Thơ Việt Nam (1930 - 1945). - 1994. - 518tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025297, PD.018016

10204 Tình trả cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Đông Phương. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.2 : Tình trả cho em. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023120, PD.017222, PM.023121

10205 Tình trả cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Đông Phương. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Tình trả cho em. - 1992. - 250tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023117, PM.023118, PM.023119, PD.017221

10206 Điện và điện tử cho mọi nhà / Nguyễn Huy Bạo. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.5 : Mạch điện IC - Tranzito thường dùng. - 1993. - 134tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023221, PM.023222

10207 Ai mang lại tình yêu : Tiểu thuyết / B.T. Bradford. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 19cm
T.2 : Ai mang lại tình yêu. - 1995. - 306tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024765, PD.017989, PM.024766, PM.024767

10208 Ai mang lại tình yêu : Tiểu thuyết / B.T. Bradford. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 19cm
T.1 : Ai mang lại tình yêu. - 1995. - 313tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024763, PD.017988, PM.024762, PM.024764

10209 Tuyển tập Như Phong. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018010, PM.024838, PM.024839

10210 Tuyển tập Như Phong. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018009, PM.024836, PM.024837

10211 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân / Ngô Đình Giao chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm

T.2 : Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân. - 1994. - 244tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017647, PM.024238, PM.024239

10212 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân / Ngô Đình Giao chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm

T.1 : Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân. - 1994. - 858tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024236, PM.024237, PD.017646

10213 Khát vọng : Tiểu thuyết / Trịnh Vạn Long, Lý Hiểu Minh; Dịch: Trần Đình Hiến, Nguyễn Văn Toàn. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.2 : Khát vọng. - 1995. - 358tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024289, PM.024290, PD.017859, PM.024288

10214 Khát vọng : Tiểu thuyết / Trịnh Vạn Long, Lý Hiểu Minh; Dịch: Trần Đình Hiến, Nguyễn Văn Toàn. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

T.1 : Khát vọng. - 1995. - 314tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024286, PD.017858, PM.024285, PM.024287

10215 Thuyền tình đỗ bến / Lưu Quốc Nhĩ. - Daklak : Sở văn hoá thông tin xb'. - 19cm

T.2 : Thuyền tình đổ bến. - 1991. - 251tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020973, PM.020974, PM.020975, PM.022258, PM.022259, PM.022260, PD.009869

10216 Thuyền tình đỗ bến / Lưu Quốc Nhĩ. - Daklak : Sở văn hoá thông tin xb'. - 19cm

T.1 : Thuyền tình đổ bến. - 1991. - 242tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020970, PM.020971, PM.020972, PM.022255, PM.022256, PM.022257, PD.009868

10217 Giữa những hiệp sĩ đen : Phần tiếp truyện "Nam tước Phôn gôn rinh" / Iuri Mikhailich; Lê Như Ngọc dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Giữa những hiệp sĩ đen. - 1984. - 300tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.009726, PM.009727, PM.009728, PM.009729, PM.009730, PD.011717, PD.011718

10218 Trận đánh ba mươi năm : Ký sự lịch sử. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.9 : Trận đánh ba mươi năm. - 1983. - 445tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011512, PM.018831, PM.018832, PM.018833, PM.018834, PM.018835, PD.011513

10219 Tuyển tập luận văn quân sự / Phriđích Ăngghen. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
T.1 : Tuyển tập luận văn quân sự. - 1982. - 162tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011863, PD.011864, PM.008586, PM.008587, PM.008588, PM.008589, PM.008590

10220 Ngọc diện thần sát / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.5 : Ngọc diện thần sát. - 1991. - 375tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010665, PM.024189

10221 Ngọc diện thần sát / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.4 : Ngọc diện thần sát. - 1991. - 375tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010664, PM.024188

10222 Kết cấu công trình / Nguyễn Văn Đạt, Huỳnh Chánh Thiện. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.2 : Kết cấu công trình. - 1982. - 210tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013574, PM.026439, PM.026440

10223 Kết cấu công trình / Nguyễn Văn Đạt, Huỳnh Chánh Thiện. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.1 : Kết cấu công trình. - 1982. - 210tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013573, PM.026438

10224 Võ lâm tuyệt thủ / Long Sơn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.4 : Độc nữ quái chiêu phần II. - 1991. - 293tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011682, PM.024009, PM.024010

10225 Võ lâm tuyệt thủ / Long Sơn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.3 : Độc nữ quái chiêu phần II. - 1991. - 341tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011681, PM.024007, PM.024008

10226 Võ lâm tuyệt thủ / Long Sơn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Độc nữ quái chiêu phần II. - 1991. - 314tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010538, PM.024005, PM.024006

10227 Võ lâm tuyệt thủ / Long Sơn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010537, PM.024003, PM.024004

1022[illegible] Nợ trả nghĩa đền : Tiểu thuyết / Triệu Sĩ Đại. - Hà Nội : Lao động. - 19 cm
T.4 : Nợ trả nghĩa đền. - 1992. - 303tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011491, PM.024020, PM.024021, PM.024022

1022[illegible] Nợ trả nghĩa đền : Tiểu thuyết / Triệu Sĩ Đại. - Hà Nội : Lao động. - 19 cm
T.3 : Nợ trả nghĩa đền. - 1992. - 303tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011490, PM.024017, PM.024018, PM.024019

1023[illegible] Nợ trả nghĩa đền : Tiểu thuyết / Triệu Sĩ Đại. - Hà Nội : Lao động. - 19 cm
T.2 : Nợ trả nghĩa đền. - 1992. - 303tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010536, PM.024014, PM.024015, PM.024016

1023[illegible] Nợ trả nghĩa đền : Tiểu thuyết / Triệu Sĩ Đại. - Hà Nội : Lao động. - 19 cm
T.1 : Nợ trả nghĩa đền. - 1992. - 303tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010535, PM.024011, PM.024012, PM.024013

1023[illegible] Việt Nam những sự kiện lịch sử / Dương Kinh Quốc. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.2 : Việt Nam những sự kiện lịch sử. - 1982. - 272tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007755, PD.007756, PM.008810, PM.008811, PM.008812, PM.008813

Sống mãi tình anh : Tiểu thuyết tình cảm / Lê Thị Thanh Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm

1023[illegible]
T.2 : Sống mãi tình anh. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023045, PM.023047, PD.017210, PM.023044, PM.023046

Sống mãi tình anh : Tiểu thuyết tình cảm / Lê Thị Thanh Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm

1023[illegible]
T.1 : Sống mãi tình anh. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023040, PM.023041, PM.023042, PD.017209, PM.023043

1023[illegible] Hồi ức cuộc tình / Harold Robbins. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009851, PM.021081

1023[illegible] Hồi ức cuộc tình / Harold Robbins. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009850, PM.021080, PM.024208

1023[illegible] Ô kim kỳ hận : Truyện dài dã sử võ hiệp / Trần Thanh Bảo. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Ô kim kỳ hận. - 1991. - 238tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024203

1023 Ô kim kỳ hận : Truyện dài dã sử võ hiệp / Trần Thanh Bảo. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Ô kim kỳ hận. - 1991. - 234tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024202

1023 Triết học phương Tây hiện đại / Lưu Phóng Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.1 : Triết học phương Tây hiện đại. - 1994. - 339tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023880, PM.023881, PM.024220, PM.024221

1024 Tam hạ nam đường. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010038, PM.021046, PM.021047

1024 Tam hạ nam đường. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010037, PM.021044, PM.021045

1024 Tam hạ nam đường. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010036, PM.021043, PM.024198, PM.024199

1024 Dạ nguyệt anh thư : Tiểu thuyết võ hiệp / Tùng Lâm. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.4 : Dạ nguyệt anh thư. - 1991. - 282tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024159

1024 Dạ nguyệt anh thư : Tiểu thuyết võ hiệp / Tùng Lâm. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.3 : Dạ nguyệt anh thư. - 1991. - 298tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024158

1024 Dạ nguyệt anh thư : Tiểu thuyết võ hiệp / Tùng Lâm. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Dạ nguyệt anh thư. - 1991. - 311tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024157

1024 Dạ nguyệt anh thư : Tiểu thuyết võ hiệp / Tùng Lâm. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Dạ nguyệt anh thư. - 1991. - 308tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024156

1024 Âm dương giới : Tiểu thuyết / Quỳnh Mai. - [Kđ] : [Kn]. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024083, PM.024084, PM.024085

1024 Âm dương giới : Tiểu thuyết / Quỳnh Mai. - [Kđ] : [Kn]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024080, PM.024081, PM.024082

1024 Âm dương giới : Tiểu thuyết / Quỳnh Mai. - [Kđ] : [Kn]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024078, PM.024079

1025 Bình sơn lãnh yến / Nguyễn Đỗ Mục dịch. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm

T.2 : Bình sơn lãnh yến. - 1990. - 269tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017292, PM.024207

1025 Bình sơn lãnh yến / Nguyễn Đỗ Mục dịch. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm

T.1 : Bình sơn lãnh yến. - 1990. - 275tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017291, PM.024206

Gươm vàng trên ải lạng : Tiểu thuyết võ hiệp / Phi Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng

1025 Ngãi. - 19cm

T.2 : Gươm vàng trên ải lạng. - 1991. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024205

Gươm vàng trên ải lạng : Tiểu thuyết võ hiệp / Phi Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng

1025 Ngãi. - 19cm

T.1 : Gươm vàng trên ải lạng. - 1991. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024204

Chu ngân thần kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng

1025 Ngãi. - 19cm

T.2 : Chu ngân thần kiếm. - 1991. - 301tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024197

Chu ngân thần kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng

1025 Ngãi. - 19cm

T.1 : Chu ngân thần kiếm. - 1991. - 322tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024196

1025 Vạn tuyết cung : Trọn bộ 4 tập / Nhật Minh. - [Kđ] : [Kn]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024191

1025 Vạn tuyết cung : Trọn bộ 4 tập / Nhật Minh. - [Kđ] : [Kn]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024190

1025 Tráng sĩ núi nam : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Hà Nội : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Tráng sĩ núi nam. - 1990. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024187

1025 Tráng sĩ núi nam : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Hà Nội : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Tráng sĩ núi nam. - 1990. - 250tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024186

1026 Võ lâm tuyệt địa / Đạt Long. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.3 : Võ lâm tuyệt địa. - 1991. - 356tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024179

1026 Võ lâm tuyệt địa / Đạt Long. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.2 : Võ lâm tuyệt địa. - 1991. - 358tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024178

1026 Võ lâm tuyệt địa / Đạt Long. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.1 : Võ lâm tuyệt địa. - 1991. - 358tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024177

Bạch diện thư sinh : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Hà. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
1026 Ngãi. - 19cm
T.4 : Bạch diện thư sinh. - 1991. - 359tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024163

Bạch diện thư sinh : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Hà. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
1026 Ngãi. - 19cm
T.3 : Bạch diện thư sinh. - 1991. - 359tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024162

Bạch diện thư sinh : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Hà. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
1026 Ngãi. - 19cm
T.2 : Bạch diện thư sinh. - 1991. - 309tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024161

Bạch diện thư sinh : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Hà. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
1026 Ngãi. - 19cm
T.1 : Bạch diện thư sinh. - 1991. - 269tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024160

1026 Danh dự : Tiểu thuyết / Lawrence Sander; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Danh dự. - 1993. - 279tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022972, PM.022973, PM.022975, PD.017124, PM.022974

1026[illegible] Danh dự : Tiểu thuyết / Lawrence Sander; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Danh dự. - 1993. - 296tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022971, PD.017123, PM.022969, PM.022970

1026[illegible] Lệ hồng cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Vi Tuyến. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Lệ hồng cho em. - 1994. - 250tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023008, PM.023009, PD.017213, PM.023010, PM.023011

1027[illegible] Tay cự phách / Sidney Sheldon. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009922, PM.022052, PM.024211

1027[illegible] Tay cự phách / Sidney Sheldon. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009921, PM.022051

1027[illegible] Cổ học tinh hoa / Biên soạn: Nguyễn Văn Ngọc, Trần Lê Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Cổ học tinh hoa. - 1994. - 183tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024338, PM.024340, PM.024341, PD.017844, PM.024339, PM.018241, PM.018242, PM.018243, PM.018244, PM.018245

1027[illegible] Sự im lặng của bầy cừu : Tiểu thuyết / Thomas Harris; Phương Tần dịch; Phương Hà hiệu đính. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm
T.2 : Sự im lặng của bầy cừu. - 1994. - 287tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024329, PM.024330, PM.024331, PM.024332, PD.017710, PD.017863

1027[illegible] Sự im lặng của bầy cừu : Tiểu thuyết / Thomas Harris; Phương Tần dịch; Phương Hà hiệu đính. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm
T.1 : Sự im lặng của bầy cừu. - 1994. - 287tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024309, PM.024312, PD.017709, PD.017862, PM.024310, PM.024311, PM.024313

1027[illegible] Tháng mười một của trái tim : Tiểu thuyết 2 tập / Lavyrle Spencer; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Tháng mười một của trái tim. - 1995. - 286tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024307, PD.017854, PM.024306, PM.024308

1027[illegible] Tháng mười một của trái tim : Tiểu thuyết 2 tập / Lavyrle Spencer; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Tháng mười một của trái tim. - 1995. - 315tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024304, PM.024305, PD.017853, PM.024303

1027 Nỗi sợ hãi mơ hồ / Robert Daley; Bá Kim dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn nghệ. - 19cm
T.2 : Nỗi sợ hãi mơ hồ. - 1995. - 305tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024300, PM.024301, PD.017714

1027 Nỗi sợ hãi mơ hồ / Robert Daley; Bá Kim dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn nghệ. - 19cm
T.1 : Nỗi sợ hãi mơ hồ. - 1995. - 305tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024298, PD.017713, PM.024297, PM.024299

Thử thách khắc nghiệt : Tiểu thuyết / Scott Turow; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Thanh niên. -
1027 19cm
T.2 : Thử thách khắc nghiệt. - 1995. - 495tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.240294, PM.240296, PD.017861, PM.240295

Thử thách khắc nghiệt : Tiểu thuyết / Scott Turow; Đỗ Chí Công dịch. - Hà Nội : Thanh niên. -
1028 19cm
T.1 : Thử thách khắc nghiệt. - 1995. - 403tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.240291, PM.240292, PD.017860, PM.240293

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028 19cm
T.6 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024091

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028 19cm
T.5 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024090

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028 19cm
T.4 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024089

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028 19cm
T.3 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024088

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028 19cm
T.2 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024087

Thái a kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. -
1028(19cm
T.1 : Thái a kiếm. - 1991. - 302tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024086

1028' Hỏi đáp về thực vật / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.5 : Hỏi đáp về thực vật. - 1974. - 181tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012007, PD.012008, PM.004285, PM.004286, PM.004287, PM.004288, PM.004289

1028(Hỏi đáp về thực vật / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.4 : Hỏi đáp về thực vật. - 1974. - 181tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004284

1028(Hỏi đáp về thực vật / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.3 : Hỏi đáp về thực vật. - 1974. - 151tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012005, PD.012006, PM.004281, PM.004282, PM.004283

1029(Hỏi đáp về thực vật / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.2 : Hỏi đáp về thực vật. - 1974. - 163tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004276, PM.004277, PM.004278, PM.004279, PM.004280, PD.002753, PD.002754

1029' Hỏi đáp về thực vật / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.1 : Hỏi đáp về thực vật. - 1974. - 191tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012003, PD.012004, PM.004271, PM.004272, PM.004273, PM.004274, PM.004275

1029' Toàn tập / Nguyễn Đình Chiểu. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T.1 : Toàn tập. - 1980. - 486tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011865, PD.011866, PM.043322, PM.043323

Vòng tay số phận : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Bạch Hoa Trang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. -
1029[19cm
T.2 : Vòng tay số phận. - 1994. - 231tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023663

Vòng tay số phận : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Bạch Hoa Trang. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. -
1029' 19cm
T.1 : Vòng tay số phận. - 1994. - 231tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023662

10295 Vật lý phổ thông trình bày theo lối mới / L. Eliôt, U. Uyncôcxơ; Dịch: Ngô Quốc Quýnh, Phan Vĩnh Phúc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.2 : Vật lý phổ thông trình bày theo lối mới. - 1971. - 425tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011855, PD.011856, PM.012548

10296 Tự học nghề thông dụng làm kinh tế phụ gia đình / Nguyễn Đức Tâm (Ch.b). - Tây Ninh : Báo Tây Ninh xb'. - 19cm

T.2 : Tự học nghề thông dụng làm kinh tế phụ gia đình. - 1985. - 143tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011746, PD.011747, PM.009176, PM.009177, PM.009178, PM.009179, PM.009180

10297 Tài liệu học tập lý luận, chính trị của cán bộ, Đảng viên cơ sở. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 16cm

T.4 : Tài liệu học tập lý luận, chính trị của cán bộ, Đảng viên cơ sở. - 1979. - 208tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012464, PM.025510, PM.025511

10298 Bóng người áo tím / Phi Yến. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024276, PD.017752, PM.024277, PM.024278

10299 Bóng người áo tím / Phi Yến. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024275, PD.017751, PM.024273, PM.024274

10300 Anh và em. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024282, PM.024283, PD.017728, PD.017870, PM.024284

10301 Anh và em. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024280, PD.017727, PD.017869, PM.024279, PM.024281

10302 Cho em áo trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

T.2 : Cho em áo trắng. - 1993. - 250tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023004, PM.023005, PM.023006, PM.023007

10303 Cho em áo trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

T.1 : Cho em áo trắng. - 1993. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023000, PM.023001, PM.023002, PM.023003

10304 Sau lần chia tay : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Duy Phương Thảo. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm

T.2 : Sau lần chia tay. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023052, PM.023053, PM.023054, PD.017224

10305 Sau lần chia tay : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Duy Phương Thảo. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T.1 : Sau lần chia tay. - 1994. - 250tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023048, PM.023050, PM.023051, PD.017223, PM.023049

10306 Chồng Hollywood : Trọn bộ hai tập / Jackie Colins; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Những ngôi sao cô đơn. - 1993. - 383tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023584, PM.023585

10307 Chồng Hollywood : Trọn bộ hai tập / Jackie Colins; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Những ngôi sao cô đơn. - 1993. - 338tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023583

10308 Nghệ thuật cắm hoa và trang trí bàn tiệc Âu Á / Nguyễn Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.2 : Nghệ thuật cắm hoa và trang trí bàn tiệc Âu Á. - 1994. - 135tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024421, PD.017837, PM.024420

10309 Nghệ thuật cắm hoa và trang trí bàn tiệc Âu Á / Nguyễn Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Nghệ thuật cắm hoa và trang trí bàn tiệc Âu Á. - 1994. - 129tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024419, PD.017836, PM.024418

10310 Văn kiện Đảng về công tác thanh niên : Chỉ lưu hành nội bộ. - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Văn kiện Đảng về công tác thanh niên. - 1973. - 240tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000611, PD.000612, PM.012542

10311 Bài ca bốn ngàn năm tổ quốc Việt Nam / Nguyên Hồ. - Hà Nội : Phổ thông. - 19cm
T.1 : Bài ca bốn ngàn năm tổ quốc Việt Nam. - 1975. - 145tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011516, PD.011517, PM.004526, PM.004527, PM.004528, PM.004529, PM.004530

10312 Đồng tiền thấm máu : Tiểu thuyết / Pierre Rey; Bản Quyên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.2 : Đồng tiền thấm máu. - 1993. - 328tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022608, PM.022609

10313 Đồng tiền thấm máu : Tiểu thuyết / Pierre Rey; Bản Quyên dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Đồng tiền thấm máu. - 1993. - 311tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011073, PM.022610, PM.022611

10314 Trên đường cái quan / Jack Kerouac; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.2 : Trên đường cái quan. - 1994. - 319tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017520, PM.023775

10315 Trên đường cái quan / Jack Kerouac; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Trên đường cái quan. - 1994. - 266tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023774, PD.017519

10316 Chợt tỉnh cơn mê / J. H. Chase; Lê Khánh Hoà dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Chợt tỉnh cơn mê. - 1993. - 223tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023172, PM.023173, PD.017128

10317 Chợt tỉnh cơn mê / J. H. Chase; Lê Khánh Hoà dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Chợt tỉnh cơn mê. - 1993. - 223tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023171, PD.017127, PM.023170

10318 Danh nhân đất Việt / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.3 : Danh nhân đất Việt. - 1993. - 339tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023184, PM.023185, PD.017168

10319 Danh nhân đất Việt / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Danh nhân đất Việt. - 1993. - 394tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017167, PM.023182, PM.023183

10320 Danh nhân đất Việt / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Danh nhân đất Việt. - 1993. - 422tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023180, PM.023181, PD.017166

10321 Tìm nhau trong thương nhớ : Tiểu thuyết / Phương Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Tìm nhau trong thương nhớ. - 1993. - 214tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023114, PM.023115, PM.023116, PD.017136

10322 Tìm nhau trong thương nhớ : Tiểu thuyết / Phương Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Tìm nhau trong thương nhớ. - 1993. - 214tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023113, PD.017135, PM.023111, PM.023112

10323 Đỏ và đen : Tiểu thuyết / Xtăngđan; Đoàn Phú Tứ dịch; Đỗ Đức Dục giới thiệu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Đỏ và đen. - 1993. - 453tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007053, PD.007054, PM.013796, PM.013797, PM.013798, PM.013799, PM.013800, PM.022542, PM.022543

10324 Đỏ và đen : Tiểu thuyết / Xtăngđan; Đoàn Phú Tứ dịch; Đỗ Đức Dục giới thiệu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Đỏ và đen. - 1993. - 425tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007051, PD.007052, PM.013791, PM.013792, PM.013793, PM.013794, PM.013795, PM.022540, PM.022541

10325 Quyền kiếm điêu linh : Tiểu thuyết đã sử võ hiệp / Vũ Xuống. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.2 : Quyền kiếm điêu linh. - 1991. - 222tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010040, PM.021042, PM.024145, PM.024146, PM.024147

10326 Quyền kiếm điêu linh : Tiểu thuyết đã sử võ hiệp / Vũ Xuống. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.1 : Quyền kiếm điêu linh. - 1991. - 214tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010039, PM.021039, PM.021040, PM.024144, PM.021041

10327 Trốn chạy : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Trốn chạy. - 1993. - 220tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023088, PD.017116, PM.023089, PM.023090

10328 Trốn chạy : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Trốn chạy. - 1993. - 216tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023084, PM.023085, PM.023086, PM.023087, PD.017115

10329 Tác phẩm chọn lọc. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017729, PM.024503, PM.024504, PM.024505

10330 Buổi hẹn cuối cùng : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadly Chase. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Buổi hẹn cuối cùng. - 1993. - 215tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023039, PD.017130, PM.023036, PM.023037, PM.023038

10331 Buổi hẹn cuối cùng : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadly Chase. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Buổi hẹn cuối cùng. - 1993. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023035, PD.017129, PM.023032, PM.023033, PM.023034

10332 Nô lệ trắng : Tiểu thuyết / F. G. Slaughter; Lâm Đới Châu dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Nô lệ trắng. - 1993. - 236tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011078, PD.017032, PM.022483, PM.022484, PM.022485

10333 Nô lệ trắng : Tiểu thuyết / F. G. Slaughter; Lâm Đới Châu dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Nô lệ trắng. - 1993. - 245tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011077, PD.017031, PM.022480, PM.022481, PM.022482

10334 Giọt lệ trong đêm : Tiểu thuyết xã hội đen / Vi Sơn. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.4 : Giọt lệ trong đêm. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023097, PM.023098, PD.017229

10335 Giọt lệ trong đêm : Tiểu thuyết xã hội đen / Vi Sơn. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.3 : Giọt lệ trong đêm. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023096, PD.017228, PM.023095

10336 Giọt lệ trong đêm : Tiểu thuyết xã hội đen / Vi Sơn. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.2 : Giọt lệ trong đêm. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023093, PD.017227, PM.023094

10337 Giọt lệ trong đêm : Tiểu thuyết xã hội đen / Vi Sơn. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.1 : Giọt lệ trong đêm. - 1994. - 250tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023092, PD.017226, PM.023091

10338 Mùa xuân đến muộn : Tiểu thuyết tình cảm / Thảo Nhi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.2 : Mùa xuân đến muộn. - 1992. - 231tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023059, PM.023060, PM.023061, PD.017218, PM.023062

10339 Mùa xuân đến muộn : Tiểu thuyết tình cảm / Thảo Nhi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Mùa xuân đến muộn. - 1992. - 231tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023055, PM.023057, PM.023058, PD.017217, PM.023056

10340 Phố vắng em rồi : Những chuyện đời thường / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Phố vắng em rồi. - 1994. - 250tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023067, PM.023070, PD.017212, PM.023068, PM.023069

10341 Phố vắng em rồi : Những chuyện đời thường / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm

T.1 : Phố vắng em rồi. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023064, PM.023065, PM.023066, PD.017211, PM.023063

10342 Tím cả hoàng hôn : Tình cảm xã hội / Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm

T.2 : Tím cả hoàng hôn. - 1992. - 290tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023875

10343 Tím cả hoàng hôn : Tình cảm xã hội / Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm

T.1 : Tím cả hoàng hôn. - 1992. - 291tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023874

10344 Thần chủ : Súng đành phải nổ / Jonh Grisham. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

T.1 : Thần chủ. - 1994. - 275tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024248, PM.024249, PD.017715, PM.024250, PM.024251

10345 Mãi mãi là tình yêu : Tiểu thuyết / Fred Mustard Stewart; Dịch: Đỗ Lê Châu.... - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.2 : Mãi mãi là tình yêu. - 1995. - 451tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024740, PD.017712

10346 Mãi mãi là tình yêu : Tiểu thuyết / Fred Mustard Stewart; Dịch: Đỗ Lê Châu.... - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.1 : Mãi mãi là tình yêu. - 1995. - 544tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024739, PD.017711

10347 Hoa đồng nội : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Quế Chi. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Hoa đồng nội. - 1992. - 226tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023795

10348 Hoa đồng nội : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Quế Chi. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.1 : Hoa đồng nội. - 1992. - 246tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023794

10349 Những bài thuốc kinh nghiệm bí truyền / Biên soạn và giới thiệu: Lê Nguyễn Khánh, Nguyễn Thiên Khuyễn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc. - 19cm

T.1 : Những bài thuốc kinh nghiệm bí truyền. - 1994. - 168tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024721, PM.024722

10350 Tuyên truyền 1995. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024709, PD.017669, PM.024710

10351 Lịch sử phát triển văn hoá, văn minh nhân loại / Grane Brinton, Jonh B. Christopher, Robert Lee Wolff. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 21cm
T.1 : Văn minh phương Tây. - 1994. - 897tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025291

10352 Những khúc ngâm chọn lọc. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
T.2 : Ai tư văn chiêu hồi thập loạn chúng sinh. - 1994. - 134tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017739, PM.024668

10353 Những khúc ngâm chọn lọc. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
T.1 : Chinh phụ ngâm khúc, cung oán ngâm khúc. - 1994. - 171tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017738, PM.024667

10354 Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao (Ch.b). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 19cm
T.3 : Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ. - 1994. - 455tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024388, PM.024389, PD.017759

10355 Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao (Ch.b). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 19cm
T.2 : Kho tàng truyện kể dân gian xứ Nghệ. - 1994. - 519tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024386, PM.024387, PD.017758

10356 Ngỗ ngàng : Tiểu thuyết tình cảm / Thuỳ Trang. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T.2 : Ngỗ ngàng. - 1993. - 215tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.023392, PM.023394, PM.023396, PM.023397, PM.024580, PD.017336, PM.023393, PM.023395

10357 Ngỗ ngàng : Tiểu thuyết tình cảm / Thuỳ Trang. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T,1 : Ngỗ ngàng. - 1993. - 215tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017335, PM.024579

10358 Đại bàng xanh / Trần Hồng Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023020, PM.023021, PM.023022, PM.023023, PD.017216

10359 Đại bàng xanh / Trần Hồng Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023016, PM.023019, PD.017215, PM.023017, PM.023018

10360 Lỡ một kiếp người : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Hoàng Nhi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.2 : Lỡ một kiếp người. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023109, PM.023110, PD.017220, PM.023108

10361 Lỡ một kiếp người : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Hoàng Nhi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Lỡ một kiếp người. - 1992. - 250tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017219, PM.023105, PM.023106, PM.023107

10362 Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã hội / Đỗ Mười. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
T.3 : Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã hội. - 1993. - 218tr.

Tóm tắt: Cụ thể hoá đường lối đổi mới toàn diện của Đảng được đề ra từ các đại hội VI và VII nhằm thực hiện cho được mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024583, PD.017668, PM.024584

10363 Xin hãy vì nhau : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thuý Ái. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.2 : Xin hãy vì nhau. - 1992. - 215tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023677

10364 Xin hãy vì nhau : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thuý Ái. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Xin hãy vì nhau. - 1992. - 196tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023676

10365 Ngọt ngào kỷ niệm : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Bích Quỳnh. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Ngọt ngào kỷ niệm. - 1992. - 230tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023675

10366 Ngọt ngào kỷ niệm : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Bích Quỳnh. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Ngọt ngào kỷ niệm. - 1992. - 238tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023674

10367 Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025204, PD.018012

10368 Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025203, PD.018011

10369 Tình yêu chỉ là lời nói : Tiểu thuyết / Johannes Mario Simmel; Vũ Hương Giang dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Tình yêu chỉ là lời nói. - 1994. - 384tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023627, PD.017420

10370 Tình yêu chỉ là lời nói : Tiểu thuyết / Johannes Mario Simmel; Vũ Hương Giang dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Tình yêu chỉ là lời nói. - 1994. - 474tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023625, PM.023626, PD.017419

10371 Cây gậy thần hoá học / Vũ Đức Toàn. - Hà Nội : Giáo dục. - 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023539, PM.023541, PM.023542, PD.017593, PM.023540

10372 Cây gậy thần hoá học / Vũ Đức Toàn. - Hà Nội : Giáo dục. - 21cm
Tóm tắt: Các nhà hoá học đã sử dụng "cây gậy thần hoá học" như thế nào để lấy được các sản phẩm quý từ khí quyển, từ lòng đất, từ đại dương để phục vụ con người và giải thích một số hiện tượng thú vị trong đời sống hàng ngày có liên quan tới hoá học
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023535, PM.023537, PD.017592, PM.023536, PM.023538

10373 Dòng sông yêu thương. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Dòng sông yêu thương. - 1991. - 247tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010233, PM.021031, PM.021032, PM.024746

10374 Dòng sông yêu thương. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Dòng sông yêu thương. - 1991. - 231tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010232, PM.021028, PM.021029, PM.021030

10375 Hoàng hôn màu nhớ : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Ngọc. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Hoàng hôn màu nhớ. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023278, PM.023279

10376 Hoàng hôn màu nhớ : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Ngọc. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Hoàng hôn màu nhớ. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023276, PM.023277

10377 Qua cơn mê / Thảo Vân. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023075, PM.023078, PD.017134, PM.023076, PM.023077

10378 Qua cơn mê / Thảo Vân. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023071, PM.023073, PD.017133, PM.023072, PM.023074

1037[illegible] Các công thức hoá học : Tập hợp các công thức để pha chế 1000 sản phẩm thương mại trong các lĩnh vực khác nhau / H. Bennett, F.A.I.C chủ biên; Dịch: Phạm Văn Huy, Đỗ Văn Thức : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.2 : Các công thức hoá học. - Hà Nội. - 387tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025296, PD.017823

1038[illegible] Bên thác tử thần : Tiểu thuyết trinh thám / Hoàng Lân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Bên thác tử thần. - 1992. - 246tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023673

1038[illegible] Bên thác tử thần : Tiểu thuyết trinh thám / Hoàng Lân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Bên thác tử thần. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023672

1038[illegible] Xin ru tình lãng quên : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Xin ru tình lãng quên. - 1992. - 287tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023453, PM.023454

1038[illegible] Xin ru tình lãng quên : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Xin ru tình lãng quên. - 1992. - 287tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023451, PM.023452

1038[illegible] Hung thần đang tới : Tiểu thuyết hai tập / William Heileman, Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Kẻ lạ mặt. - 1993. - 367tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023102, PM.023103, PM.023104, PD.017118

1038[illegible] Hung thần đang tới : Tiểu thuyết hai tập / William Heileman, Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Một ông lớn thực thụ. - 1993. - 296tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017117, PM.023099, PM.023100, PM.023101

1038[illegible] Những ngôi sao cải lương / Phi Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ. - 19cm
T.2 : Những ngôi sao cải lương. - 1994. - 100tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023599, PD.017532, PM.023598, PM.023600

1038[illegible] Tuyển tập truyện ngắn thế giới chọn lọc. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Tuyển tập truyện ngắn thế giới chọn lọc. - 1994. - 299tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017304, PM.023308, PM.023309

Danh nhân văn hóa Quảng Bình / Biên soạn và biên tập: Vĩnh Nguyên, Nguyễn Tú, Lê Văn. -
1038 Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 21cm
T.1 : Danh nhân văn hóa Quảng Bình. - 1994. - 134tr.

Tóm tắt: Tiểu sử và những đóng góp xây dựng, làm rạng rỡ quê hương Quảng Bình, của các danh nhân văn hoá: Dương Văn An - nhà văn hoá, Nguyễn Hữu Hào - nhà thơ...
Số ĐKCB: PD.017206, PD.017207, PD.017208, PM.023398, PM.023399, PM.023400, PM.023401, PM.023402

Hai người đàn bà / Alberto Moravia; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - (Văn học
1038 hiện đại Italia)
T.2 : Hai người đàn bà. - 1995. - 265tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017983, PM.024780, PM.024781, PM.024782

Hai người đàn bà / Alberto Moravia; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm. - (Văn học
1039 hiện đại Italia)
T.1 : Hai người đàn bà. - 1995. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017982, PM.024777, PM.024778, PM.024779

1039 Thần tích Việt Nam / Lê Xuân Quang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
T.1 : Thần tích Việt Nam. - 1995. - 210tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017938, PD.017939, PM.024955, PM.024956, PM.024957

1039 Tuyển tập văn học : Truyện và kí / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024774, PM.024775, PM.024776, PM.046850, PM.046851, PM.046852

1039 Tuyển tập văn học : Truyện và kí / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trâm. - 1995. - 449tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024771, PM.024772, PM.024773, PM.046853, PM.046854, PM.046855

1039 Tuyển tập văn học : Truyện và kí / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Truyện và ký. - 1995. - 478tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.024768, PM.024769, PM.024770, PM.046856, PM.046857, PM.046858

Cơ chế kinh tế, hạch toán, kế hoạch hóa và giá cả. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Hành chính và
1039 kinh tế xb'. - 19cm
T.2 : Cơ chế kinh tế, hạch toán, kế hoạch hóa và giá cả. - 1982. - 525tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008628, PM.008629, PM.008630, PD.012166, PD.012167

Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. - Hà Nội : Quân đội
1039 nhân dân. - 19cm
T.2 : Chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến tranh phá hoại của Đế Quốc Mỹ. - 1983. - 180tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008530, PM.008531, PM.008532, PM.008533, PM.008534

1039 Kinh tế lao động ở Liên Xô. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000854, PM.000855, PM.000856, PM.000857

1039 Kinh tế lao động ở Liên Xô. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001234, PM.001235, PM.001236

1039 Quản lý ngành xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.001255, PM.001256, PM.001257, PM.004531, PM.004532, PM.004533, PM.004534, PM.004535

Pháp chế trong quản lý và các vấn đề quản lý công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, cung
1040 ứng vật tư kỹ thuật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.3 : Pháp chế trong quản lý và các vấn đề quản lý công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, cung ứng vật tư kỹ thuật. - 632tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008834, PM.008835, PM.008836, PM.008837, PD.012164, PD.012165

1040 Bão biển : Tiểu thuyết / Chu Văn. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.006954, PM.006955, PM.006956, PM.006957, PM.006958, PD.004397, PD.004398, PD.011776, PD.011777

1040 Bão biển : Tiểu thuyết / Chu Văn. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.006949, PM.006950, PM.006951, PM.006952, PM.006953, PD.004395, PD.004396

1040 Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm

T.2 : Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. - 1976. - 347tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000765, PD.000766, PD.011806, PM.000929, PM.000930, PM.000931, PM.000932, PM.000933, PM.001156, PM.001157, PM.001158,

1040 Giữ vững sơn hà / Nguyễn Lương Bích. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008616, PM.008617, PM.008618, PM.008619, PM.008620

Từ chiếc đòn bẩy đến bàn tay khổng lồ : Kể chuyện phát minh / Nguyễn Trường. - Hà Nội :
1040 Thanh niên. - 19cm

T.2 : Từ chiếc đòn bẩy đến bàn tay khổng lồ. - 1977. - 230tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003913, PM.003914

Đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa / Nguyễn Huy. - Hà Nội :
1040 Khoa học xã hội. - 19cm

T.2 : Đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. - 1983. - 371tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008646, PM.008647, PM.008648, PM.008649, PM.008650, PD.011502, PD.011503

1040[illegible] Đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa / Nguyễn Huy. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T.1 : Đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. - 1981. - 227tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001267, PM.001268, PM.001269, PM.001270, PM.001271

1040[illegible] Đây là tình yêu : Tiểu thuyết / Bích Hồng. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Đây là tình yêu. - 1992. - 239tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010446, PM.021885, PM.022449

1040[illegible] Đây là tình yêu : Tiểu thuyết / Bích Hồng. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Đây là tình yêu. - 1992. - 239tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010445, PM.021884, PM.022448

1041[illegible] Sổ tay nuôi heo. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009826, PM.009827, PM.009828, PM.009829, PM.009830

1041[illegible] Trên đường học tập và nghiên cứu. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.3 : Trên đường học tập và nghiên cứu. - 1973. - 211tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004230, PM.004231, PM.004232, PM.004233, PM.004234

1041[illegible] Trên đường học tập và nghiên cứu. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Trên đường học tập và nghiên cứu. - 1963. - 353tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004225, PM.004226, PM.004227, PM.004228, PM.004229

1041[illegible] Trên đường học tập và nghiên cứu. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Trên đường học tập và nghiên cứu. - 1963. - 291tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004223, PM.004224

1041[illegible] Các văn bản pháp luật kinh doanh đối với kinh tế cá thể, kinh tế Tư bản tư nhân và công ty Law and regulation on indivitual Economy, private capitalist economy and companies. - Hà Nội : Pháp lý. - 19cm
T.1 : Các văn bản pháp luật kinh doanh đối với kinh tế cá thể, kinh tế Tư bản tư nhân và công ty. - 1992. - 522tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017654, PM.024671, PM.024672

1041[illegible] Chế tạo máy. - Hà Nội : Khoa học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004476, PM.004477, PM.004478, PM.004479

Kỳ tích áo chàm / Truyện ký về các gương chiến đấu dũng cảm chống quân Trung Quốc xâm
10416 lược. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm
T.1 : Kỳ tích áo chàm. - 1979. - 126tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005126, PM.005127, PM.005128, PM.005129, PM.005130

Gia đình Giuốc Bin / V. Cosetop; Dịch: Phạm Mạnh Hùng, Võ Minh Phú. - Hà Nội : Lao động.
10417 - 19cm
T.2 : Gia đình Giuốc Bin. - 1972. - 290tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005519, PM.005520, PM.005521, PM.005522

Gia đình Giuốc Bin / V. Cosetop; Dịch: Phạm Mạnh Hùng, Võ Minh Phú. - Hà Nội : Lao động.
10418 - 19cm
T.1 : Gia đình Giuốc Bin. - 1972. - 275tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005516, PM.005517, PM.005518

Kế hoạch giảng dạy và chương trình kỹ thuật chuyên môn các nghề cơ khí : Thời gian đào tạo 3
10419 năm. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 19cm
T.2 : Kế hoạch giảng dạy và chương trình kỹ thuật chuyên môn các nghề cơ khí. - 1979. - 270tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004521, PM.004522, PM.004523, PM.004524, PM.004525

Kế hoạch giảng dạy và chương trình kỹ thuật chuyên môn các nghề cơ khí : Thời gian đào tạo 3
10420 năm. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 19cm
T.1 : Kế hoạch giảng dạy và chương trình kỹ thuật chuyên môn các nghề cơ khí. - 1979. - 183tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004516, PM.004517, PM.004518, PM.004519, PM.004520

Đất việt mến yêu du lịch những năm 2000 : Văn hóa và du lịch / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội :
10421 Văn hoá thông tin. - 18cm
T.4 : 101 điều cần biết di tích và văn minh Việt Nam. - 2003. - 172tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025634, PD.012296

Đất việt mến yêu du lịch những năm 2000 : Văn hóa và du lịch / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội :
10422 Văn hoá thông tin. - 18cm
T.3 : 101 điều cần biết tài nguyên và phát triển du lịch. - 2003. - 178tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025633, PD.012299

Đất việt mến yêu du lịch những năm 2000 : Văn hóa và du lịch / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội :
10423 Văn hoá thông tin. - 18cm
T.2 : 101 điều cần biết thắng cảnh nổi tiếng nước nhà. - 2003. - 180tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025632, PD.012297

Đất việt mến yêu du lịch những năm 2000 : Văn hóa và du lịch / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội :
1042 Văn hoá thông tin. - 18cm
T.1 : 101 điều cần biết cho người du lịch. - 2003. - 179tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025631, PD.012298

1042 Vài hồi ức về Điện Biên Phủ. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
T.1 : Vài hồi ức về Điện Biên Phủ. - 1977. - 292tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008301, PM.008302, PM.008303, PM.008304, PM.008305

1042 Việt Nam đất nước giàu đẹp. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008556, PM.008557, PM.008558, PM.008559, PM.008560

1042 Vụ án viết lại. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008591, PM.008592, PM.008593, PM.008594, PM.008595

Hào khí Đồng Nai : Những danh nhân chống Pháp / Phương Lan, Mạc Châu. - Hà Nội : Thanh
1042 niên. - 19cm
T.1 : Hào khí Đồng Nai. - 1979. - 226tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001606, PM.001607, PM.001608, PM.001609, PM.001610

1042 Phong trào cộng sản, công nhân và giải phóng dân tộc quốc tế. - Hà Nội : Mác Lênin. - 19cm
T.2 : 1939 - 1977. - 1982. - 518tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008830, PM.008831, PM.008832, PM.008833

Jang Khixtop / Konnanh Kolang; Dịch: Tào Thắng, Trần Hữu Mai, Nguyễn Lan. - Hà Nội : Văn
1043 học. - 19cm
T.4 : Bụi cây rực cháy ngày mới. - 1981. - 136tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.005546, PM.005547, PM.005548, PM.005549, PM.005550, PD.002114, PD.002115

1043 Bệnh gia súc non / Đào Trung Đạt, Phan Thanh Phương. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T.1 : Bệnh gia súc non. - 1986. - 166tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014586, PM.014587, PM.014588, PM.014589, PM.014590, PD.011982, PD.011983

1043 Cô Tư Lụa : Tiểu thuyết / Huyền Phong Tử. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022391, PM.022392, PM.022393, PD.009689, PD.009690

1043 Cô Tư Lụa : Tiểu thuyết / Huyền Phong Tử. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.019986, PM.019987, PM.019988, PM.019989, PM.019990, PM.022388, PM.022389, PM.022390, PD.009687, PD.009688

Sau khi giải ngũ : Tiểu thuyết / Nhicolai Romanop; Dịch: Đức Thuần, Khánh Trung. - Hà Nội :
10434 Thanh niên. - 19cm
T.1 : Sau khi giải ngũ. - 1985. - 269tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.020737, PM.020738, PM.020739, PM.020740, PD.011930, PD.011931

10435 Mối tình khắc khoải : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Mối tình khắc khoải. - 1992. - 251tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022228, PM.022229, PD.012198

10436 Máu lạnh : Tiểu thuyết Mỹ / Truman Capote; Trần Dĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.2 : Máu lạnh. - 1993. - 250tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022231, PD.010991

10437 Máu lạnh : Tiểu thuyết Mỹ / Truman Capote; Trần Dĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.1 : Máu lạnh. - 1993. - 205tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022230, PD.010990

Săn sóc bệnh nhân mổ vùng bụng, hậu phẫu bình thường và biến chứng của phẫu thuật bụng /
10438 Philip Đêtri; Dịch: Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Đình Hối. - Hà Nội : Y học. - 19cm
T.1 : Săn sóc bệnh nhân mổ vùng bụng, hậu phẫu bình thường và biến chứng của phẫu thuật bụng. - 1973. - 381tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004441, PM.004442, PM.004443, PM.004444, PM.004445, PD.007190, PD.007191

Kinh tế xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / Gerhard Jannermann; Dịch: Hồ Sĩ Phấn,
10439 Phạm Ngọc Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T.3 : Kinh tế xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. - 1978. - 477tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004689, PM.004690, PM.004691, PM.004692, PM.004693

Trên ngọn tình sầu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Võ Phi Hùng. - Long An : Nxb. Long An. -
10440 19cm
T.2 : Trên ngọn tình sầu. - 1992. - 267tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010989, PM.022459, PM.022460

Trên ngọn tình sầu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Võ Phi Hùng. - Long An : Nxb. Long An. -
10441 19cm
T.1 : Trên ngọn tình sầu. - 1992. - 267tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010988, PM.022457, PM.022458, PM.023945

10442 Đừng bao giờ xa em / Margret Pemberton; Bích Thủy dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.2 : Đừng bao giờ xa em. - 1993. - 579tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024858, PM.024859

10443 Đừng bao giờ xa em / Margret Pemberton; Bích Thủy dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 19cm
T.1 : Đừng bao giờ xa em. - 1993. - 579tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.023619, PM.023620, PM.023621, PM.024856, PM.024857, PD.017247

10444 Phía bên kia nửa đêm : Tiểu thuyết Mỹ / Sidney Sheldon; Thu Hường dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.2 : Phía bên kia nửa đêm. - 1994. - 336tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023475, PD.017572, PM.023474, PM.023476

10445 Phía bên kia nửa đêm : Tiểu thuyết Mỹ / Sidney Sheldon; Thu Hường dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.1 : Phía bên kia nửa đêm. - 1994. - 397tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023472, PM.023473, PD.017571, PM.023471

10446
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017664, PM.023575

10447 Vết khắc trên tim : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm
T.2 : Vết khắc trên tim. - 1992. - 322tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022323, PD.010839

10448 Vết khắc trên tim : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm
T.1 : Vết khắc trên tim. - 1992. - 324tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022322, PD.010838

10449 Phê phán các thuyết chống chủ nghĩa Mác trong kinh tế chính trị / Chủ biên: V.X.A Phanaxép, G.N. Xôvina; Dịch: Đỗ Bá, Đào Đình Dụng; Hiệu đính: Lê Huy Phan, Nguyễn Văn Ninh. - Hà Nội : Nxb. SGK Mác - Lênin. - 19cm
T.1 : Phê phán chống chủ nghĩa Mác trong kinh tế chính trị. - 1983. - 298tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008641, PM.008642, PM.008643, PM.008644, PM.008645

10450 Trang phục màu trắng : Tiểu thuyết / V. Đuđinxep. - Hà Nội : Tác phẩm mới. - 19cm
T.1 : Trang phục màu trắng. - 1988. - 310tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018361, PM.018362, PM.018363, PM.018364, PM.018365

10451 Phòng không không quân : Ký sự. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
T.1 : Phòng không không quân. - 1978. - 513tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004421, PM.004422, PM.004423, PM.004424, PM.004425

10452 Cơn đau tình ái : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Cơn đau tình ái. - 1992. - 261tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023449, PM.023450

10453 Cơn đau tình ái : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Cơn đau tình ái. - 1992. - 261tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023447, PM.023448

10454 Khám phá bí ẩn của loài vật / Yuri Dmitriev; Đặng Thiền Mẫn dịch; Cao Tuân minh hoạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Khám phá bí ẩn của loài vật. - 1988. - 186tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019556, PM.019557, PM.019558, PM.019559, PM.019560

10455 Những mảnh đời vụng dại : Tiểu thuyết tình cảm / Hoàng Thị Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Những mảnh đời vụng dạo. - 1992. - 222tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022439

10456 Những mảnh đời vụng dại : Tiểu thuyết tình cảm / Hoàng Thị Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Những mảnh đời vụng dạo. - 1992. - 222tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022438

10457 Hồ sơ một vụ án : Tiểu thuyết Mỹ / John Grisham; Lê Quang Huy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.2 : Hồ sơ một vụ án. - 1995. - 335tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024794, PD.018135, PM.024792, PM.024793

10458 Hồ sơ một vụ án : Tiểu thuyết Mỹ / John Grisham; Lê Quang Huy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.1 : Hồ sơ một vụ án. - 1995. - 327tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024789, PM.024790, PD.018134, PM.024791

10459 Nấu 100 món ăn Việt Nam : Sổ tay nội trợ / Phương Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T.5 : Nấu 100 món ăn Việt Nam. - 1991. - 34tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022049, PM.022050

10460 Nấu 100 món ăn Việt Nam : Sổ tay nội trợ / Phương Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T.3 : Nấu 100 món ăn Việt Nam. - 1991. - 33tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022047, PM.022048

Nấu 100 món ăn Việt Nam : Sơ tây hội tụ / Phương Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí
10461 Minh. - 19cm
T.1 : Nấu 100 món ăn Việt Nam. - 1991. - 37tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022045, PM.022046

10462 Vụ án Tạ đại phu : Truyện phim võ thuật / Lê Hoàng Khải. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.4 : Vụ án Tạ đại phu. - 1992. - 243tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010474, PM.024143

10463 Vụ án Tạ đại phu : Truyện phim võ thuật / Lê Hoàng Khải. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.3 : Vụ án Tạ đại phu. - 1992. - 270tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010473, PM.024142

10464 Vụ án Tạ đại phu : Truyện phim võ thuật / Lê Hoàng Khải. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.2 : Vụ án Tạ đại phu. - 1992. - 240tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010472, PM.024141

10465 Vụ án Tạ đại phu : Truyện phim võ thuật / Lê Hoàng Khải. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm
T.1 : Vụ án Tạ đại phu. - 1992. - 284tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010471, PM.024140

Lý thuyết hàm ngẫu nhiên / V. S. Pygatrep; Dịch: Nguyễn Văn Hữu, Huỳnh Sum. - Hà Nội :
10466 ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T.2 : Lý thuyết hàm ngẫu nhiên. - 1978. - 379tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011990, PD.011991, PM.004696

Lý thuyết hàm ngẫu nhiên / V. S. Pygatrep; Dịch: Nguyễn Văn Hữu, Huỳnh Sum. - Hà Nội :
10467 ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T.1 : Lý thuyết hàm ngẫu nhiên. - 1978. - 379tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011845, PD.011846, PM.004694, PM.004695

10468 Cuộc hôn nhân của Bà Hầu Tước : Những vụ án nổi tiếng thế giới / Pierre Bellemare, Jacque Antoine; Dịch: Dương Văn Ngữ, Nguyễn Trọng Bình. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm
T.2 : Cuộc hôn nhân của Bà Hầu Tước. - 1995. - 185tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025103, PD.018158, PM.025102, PM.025104

Hiệp khách hay tướng cướp / C. V. Gheorghiu; Đặng Thiến Mân dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa.
10469 - 19cm
T.1 : Hiệp khách hay tướng cướp. - 1994. - 284tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017256, PM.023288, PM.023289, PM.023290, PM.023291, PM.023483, PM.023484, PM.023485, PM.023486

Truyện cổ Việt Nam / Sưu tầm và tuyển chọn: Hùng Thắng.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

1047(

T.5 : Truyện cổ Việt Nam. - 1986. - 227tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011566, PM.014546, PM.014547, PM.014548, PM.014549, PM.014550

Truyện cổ Việt Nam / Sưu tầm và tuyển chọn: Hùng Thắng.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

1047]

T.3 : Truyện cổ Việt Nam. - 1984. - 331tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011565, PM.013006, PM.013007, PM.013008, PM.013009, PM.013010

700 câu tiếng Anh dễ học : Tiếng Anh thực hành / Nguyễn Văn Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 16cm

1047[

T.3 : 700 câu tiếng Anh dễ học. - 1992. - 100tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025601

Mạch số / Fernand Remy, Jean Letocha; Dịch: Nguyễn Xuân Tiến, Võ Thành Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - (Tủ sách hướng nghiệp Nxb. Trẻ)

1047[

T.1 : Mạch số. - 1993. - 312tr.

Tóm tắt: Bộ sách này tập hợp tất cả các học phần về "mạch số" trong môn điện kỹ thuật dùng cho sinh viên các trường đại học và chuyên nghiệp, được viết cho những ai quan tâm đến mạch logic

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023281, PD.017393, PM.023280, PM.023282, PM.023283

Kẻ bất bình = Jacques vingtras : Tiểu thuyết - trọn bộ 3 tập / Jules Valles; Trần Dần dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

1047[

T.1 : Kẻ bất bình. - 1995. - 373tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.024253, PM.024254, PM.024255, PD.017748, PD.017855, PM.024252, PM.024256

Còn đó tình yêu : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Phan Đại Dương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

1047[

T.2 : Còn đó tình yêu. - 1994. - 251tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023467, PM.023469, PD.017522, PM.023468, PM.023470

Còn đó tình yêu : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Phan Đại Dương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm

1047(

T.1 : Còn đó tình yêu. - 1994. - 259tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023463, PM.023466, PD.017521, PM.023464, PM.023465

Một trời nhớ thương : Tiểu thuyết / Hoàng Hà. - Khánh Hòa : Nxb. Tổng hợp Khánh Hòa. - 19cm

1047[

T.2 : Mặt trời nhớ thương. - 1991. - 248tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022445

Một trời nhớ thương : Tiểu thuyết / Hoàng Hà. - Khánh Hòa : Nxb. Tổng hợp Khánh Hòa. -
1047 19cm
T.1 : Mặt trời nhớ thương. - 1991. - 246tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022444

Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thiên Ly. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu
1047 Giang. - 19cm
T.5 : Ván bài lật ngửa. - 1985. - 338tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004840, PM.004841, PM.004842, PM.004843, PM.004844, PD.011760, PD.011761

Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thiên Ly. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu
1048 Giang. - 19cm
T.4 : Ván bài lật ngửa. - 1985. - 307tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004839

Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thiên Ly. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu
1048 Giang. - 19cm
T.3 : Ván bài lật ngửa. - 1985. - 404tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004834, PM.004835, PM.004836, PM.004837, PM.004838, PD.011758, PD.011759

Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thiên Ly. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu
1048 Giang. - 19cm
T.2 : Ván bài lật ngửa. - 1985. - 301tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004829, PM.004830, PM.004831, PM.004832, PM.004833, PD.011756, PD.011757

Ván bài lật ngửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thiên Ly. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu
1048 Giang. - 19cm
T.1 : Ván bài lật ngửa. - 1985. - 342tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.004824, PM.004825, PM.004826, PM.004827, PM.004828, PD.011754, PD.011755

1048 Kỹ thuật in ốp xét / Nguyễn Trường Sơn. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 22cm
T.2 : Kỹ thuật in ốp xét. - 1981. - 228tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004446, PM.004447, PM.004448, PM.004449, PM.004450

1048 Tuyển tập sinh lý thực vật. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.3 : Tuyển tập sinh lý thực vật. - 1970. - 267tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004411, PM.004412, PM.004413, PM.004414, PM.004415

1048 Tuyển tập Hoài Thanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008789, PM.008790, PM.008791, PM.008792, PM.008793

1048 Tuyển tập Hoài Thanh. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008786, PM.008787, PM.008788

10488 Tuổi trẻ anh hùng. - In lần thứ 2, có sửa chữa và thêm 1 số phụ bản tranh ảnh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.3 : Tuổi trẻ anh hùng. - 1969. - 163tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005943, PM.005944

10489 Tuổi trẻ anh hùng. - In lần thứ 2, có sửa chữa và thêm 1 số phụ bản tranh ảnh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.2 : Tuổi trẻ anh hùng. - 1969. - 173tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005941, PM.005942

10490 Tuổi trẻ anh hùng. - In lần thứ 2, có sửa chữa và thêm 1 số phụ bản tranh ảnh. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Tuổi trẻ anh hùng. - 1969. - 94tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005936, PM.005937, PM.005940, PM.005938, PM.005939

10491 Toán học trong thế giới ngày nay / Dịch: Đoàn Trịnh Ninh, Trần Chí Đức. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.2 : Toán học trong thế giới ngày nay. - 1978. - 125tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004631, PM.004632, PM.004633, PM.004634, PM.004635

10492 Tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp từ cơ sở. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 19cm

T.2 : Tổ chức và quản lý các ngành trồng trọt và chăn nuôi. - 1976. - 178tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000867, PM.000868, PM.000869, PM.000870, PM.000871, PM.012454, PD.002677, PD.002678

10493 Kể chuyện toàn dân đánh giặc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.1 : Kể chuyện toàn dân đánh giặc. - 1979. - 124tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008442, PM.008443, PM.008444, PM.008445, PM.008446

10494 Sách tra cứu xây dựng và khai thác đường ôtô / Trần Đình Bửu, Dương Học Hải; Nguyễn Khải chủ biên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.2 : Sách tra cứu xây dựng và khai thác đường ôtô. - 1983. - 487tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008651, PM.008652, PM.008653, PM.008654, PM.008655, PD.004679, PD.004680

10495 Bốn mùa yêu : Tiểu thuyết tình cảm phiêu lưu / Marcel Goulneau; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.2 : Bốn mùa yêu. - 1994. - 255tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017422, PM.023326, PM.023327

10496 Bốn mùa yêu : Tiểu thuyết tình cảm phiêu lưu / Marcel Goulneau; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.1 : Bốn mùa yêu. - 1994. - 271tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017421, PM.023324, PM.023325

Giáo trình tiếng Hoa trung cấp : Có băng cassette luyện giọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm

T.2 : Giáo trình tiếng Hoa trung cấp. - 1994. - 311tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018072, PD.018073, PM.024862, PM.024863

Giáo trình tiếng Hoa trung cấp : Có băng cassette luyện giọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm

T.1 : Giáo trình tiếng Hoa trung cấp. - 1994. - 254tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018070, PD.018071, PM.024860, PM.024861

Câu lạc bộ thượng lưu : Tiểu thuyết / Katherine Stone; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.2 : Câu lạc bộ thượng lưu. - 1995. - 370tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017987, PM.024812, PM.024813, PM.024814

Câu lạc bộ thượng lưu : Tiểu thuyết / Katherine Stone; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

T.1 : Câu lạc bộ thượng lưu. - 1995. - 399tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017986, PM.024810, PM.024811

Tài liệu tham khảo cho giảng viên lý luận Mác - Lênin : Tham khảo. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 19cm

T.1 : Vấn đề vật chất và ý thức. - 1976. - 152tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004697, PM.004698, PM.004699, PM.004700

Tài liệu học tập lý luận và chính trị : Chương trình cơ sở. - Hà Nội : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

T.1 : Tài liệu học tập lý luận và chính trị. - 1975. - 284tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004551, PM.004552, PM.004553, PM.004554, PM.004555

Tầm cao điểm chốt : Tiết mục xuất sắc trong đợt biểu diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc (12-1974). - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

T.1 : Tầm cao điểm chốt. - 1975. - 108tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009620, PM.009621

Tìm hiểu trẻ em / Nguyễn Khắc Viện (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008756, PM.008757, PM.008758, PM.008759, PM.008760

10505 Ngậm ngùi bến xuân : Tiểu thuyết / Vi Tuyến. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Ngậm ngùi bến xuân. - 1992. - 259tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021314, PM.021516, PD.009936

10506 Ngậm ngùi bến xuân : Tiểu thuyết / Vi Tuyến. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Ngậm ngùi bến xuân. - 1992. - 286tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021313, PM.021515, PD.009935

10507 Một thoáng hương bay : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Một thoáng hương bay. - 1991. - 203tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022167

10508 Một thoáng hương bay : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Một thoáng hương bay. - 1991. - 203tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022166

10509 Cánh hoa rơi : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thạnh Thủy. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định. - 19cm
T.2 : Cánh hoa rơi. - 1991. - 299tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.021452, PM.021453, PM.021454, PM.021455, PM.022182, PM.022183, PD.010081

10510 Cánh hoa rơi : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thạnh Thủy. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định. - 19cm
T.1 : Cánh hoa rơi. - 1991. - 278tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.021449, PM.021450, PM.021451, PM.022180, PM.022181, PD.010080

10511 Quả đắm đen : Tiểu thuyết / Trọng Nhân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.3 : Quả đắm đen. - 1992. - 228tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022326, PD.011032

10512 Quả đắm đen : Tiểu thuyết / Trọng Nhân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Quả đắm đen. - 1992. - 220tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022325, PD.011031

10513 Quả đắm đen : Tiểu thuyết / Trọng Nhân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Quả đắm đen. - 1992. - 208tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022324, PD.011030

10514 Chuyện lạ trái đất / Lan Dũng, Hằng Dương. - Hà Nội : Phổ thông. - 19cm
T.1 : Chuyện lạ trái đất. - 1975. - 117tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004541, PM.004542, PM.004543, PM.004544, PM.004545

10515 Ngôi nhà của những hồn ma : Tiểu thuyết / Isaben Adenđê; Dịch: Mạnh Tứ, Đoàn Đình Ca. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.1 : Ngôi nhà của những hồn ma. - 1987. - 316tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.007866, PM.007867, PM.007868, PM.007869, PM.007870, PD.008013, PD.008014

10516 Sa mạc tư khoa : Tiểu thuyết / Vaxili Agiaiep; Dịch: Hoàng Nguyên Kỳ, Hữu Đông, Trần Cơ.... - Xuất bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.2 : Sa mạc tư khoa. - 1976. - 597tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.005541, PM.005542, PM.005543, PM.005544, PM.005545, PD.012354

10517 Sa mạc tư khoa : Tiểu thuyết / Vaxili Agiaiep; Dịch: Hoàng Nguyên Kỳ, Hữu Đông, Trần Cơ.... - Xuất bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Sa mạc tư khoa. - 1976. - 583tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.005536, PM.005537, PM.005538, PM.005539, PM.005540, PD.012353

10518 Hỏi đáp về kinh tế chính trị Mác - Lênin. - Hà Nội : Tuyên Huấn xb'. - 19cm

T.3 : Hỏi đáp vè kinh tế chính trị Mác - Lênin. - 1988. - 154tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.018756, PM.018757, PM.018758, PM.018759, PM.018760

10519 Tên trùm mật vụ phát xít Đức thú nhận : Tự thuật của tướng phát xít Đức Sêlenbéc - trọn bộ 3 tập / Dịch: Nguyễn Đĩnh, Hà Tiến Thăng. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm

T.3 : Tên trùm mật vụ phát xít Đức thú nhận. - 1984. - 169tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009771, PM.009772, PM.009773

10520 Động lực công nghiệp : Nhóm cán bộ giảng dạy khoa điện trường đại học bách khoa. - Hà Nội : Khoa học. - 21cm

T.2 : Nhiệt năng và thủy năng. - 1961. - 240tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003210, PM.003211, PM.003212, PM.003213, PM.003214

10521 Động lực công nghiệp : Nhóm cán bộ giảng dạy khoa điện trường đại học bách khoa. - Hà Nội : Khoa học. - 21cm

T.1 : Nhiệt năng và thủy năng. - 1961. - 240tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003206, PM.003207, PM.003208, PM.003209

10522 Tài liệu hướng dẫn học tập nghị quyết đại hội lần thứ V của Đảng : Dùng cho giảng viên và báo cáo viên. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 19cm
T. 3 : Tài liệu hướng dẫn học tập nghị quyết đại hội lần thứ V của Đảng. - 1982. - 166tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012035, PM.008316, PM.008317, PM.008318, PM.008319, PM.008320

10523 Tinh vân tiên nữ : Truyện giả tưởng / T. E Tremov; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Lao động. - 16cm
T. 2 : Tinh vân tiên nữ. - 2001. - 350tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025427

10524 Tinh vân tiên nữ : Truyện giả tưởng / T. E Tremov; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Lao động. - 16cm
T. 1 : Tinh vân tiên nữ. - 2001. - 350tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012345, PM.025426

10525 Vì nước, vì dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 15cm. - (Loại sách người tốt việc tốt)
T. 4 : Vì nước, vì dân. - 1969. - 134tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012257, PM.025494

10526 Vì nước, vì dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 15cm. - (Loại sách người tốt việc tốt)
T. 3 : Vì nước, vì dân. - 1969. - 134tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012254, PM.025493

10527 Những mẩu chuyện vui tiếng Anh / Nguyễn Hữu Dự. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 16cm
T. 2 : Những mẩu chuyện vui tiếng Anh. - 1994. - 116tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012439, PM.025596

10528 100 nhà khoa học nổi tiếng thế giới / Hồng Điệp biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 16cm
T. 2 : 100 nhà khoa học nổi tiếng thế giới. - 1990. - 157tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012326, PM.025609, PM.025610

10529 Shôgun tướng quân : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 4 : Shôgun tướng quân. - 1988. - 456tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022199, PM.022200, PM.022201, PM.022202, PM.022203

10530 Shôgun tướng quân : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 3 : Shôgun tướng quân. - 1988. - 646tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022194, PM.022195, PM.022196, PM.022197, PM.022198

10531 Shôgun tướng quân : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 2 : Shôgun tướng quân. - 1988. - 454tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022189, PM.022190, PM.022191, PM.022192, PM.022193

10532 Shôgun tướng quân : Tiểu thuyết / James Clavell; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn, Bùi Phụng. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T. 1 : Shôgun tướng quân. - 1988. - 440tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022184, PM.022185, PM.022186, PM.022187, PM.022188

10533 Như áng mây trôi : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T. 2 : Như áng mây trôi. - 1991. - 220tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010146, PM.021138, PM.022286

10534 Như áng mây trôi : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T. 1 : Như áng mây trôi. - 1991. - 306tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010145, PM.021137, PM.022285

10535 Quyết tử vì nghĩa / Hoàng Hùng. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T. 3 : Quyết tử vì nghĩa. - 1992. - 275tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022470, PM.022471, PD.011381

10536 Quyết tử vì nghĩa / Hoàng Hùng. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T. 2 : Quyết tử vì nghĩa. - 1992. - 270tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022468, PM.022469, PD.011380

10537 Quyết tử vì nghĩa / Hoàng Hùng. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T. 1 : Quyết tử vì nghĩa. - 1992. - 283tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022270, PM.022271, PD.011379

10538 Ningia kẻ thù giấu mặt / Đào Hùng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm
T. 2 : Ningia kẻ thù giấu mặt. - 1991. - 255tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022472, PM.022473

10539 Nẻo về tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm / Tùng Long. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định. - 19cm
T. 2 : Nẻo về tình yêu. - 1990. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009623, PD.009624, PM.020584, PM.020585, PM.022335

Nẻo về tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm / Tùng Long. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định. -
10540 19cm
T. 1 : Nẻo về tình yêu. - 1990. - 296tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009621, PD.009622, PM.020583, PM.022334

Người lạ tình quen : Tiểu thuyết / Mary Mackey; Dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Hưng Quốc. -
10541 Hà Nội : Văn học. - 19cm
T. 2 : Người lạ tình quen. - 1992. - 208tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010556, PM.021894, PM.022332, PM.022333

Người lạ tình quen : Tiểu thuyết / Mary Mackey; Dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Hưng Quốc. -
10542 Hà Nội : Văn học. - 19cm
T. 1 : Người lạ tình quen. - 1992. - 242tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010555, PM.021893, PM.022330, PM.022331

10543 Gửi gió cho mây / Hồng Thúy. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023946

Những mẫu chữ đẹp dùng làm Maquette, vẽ, thêu : Mỹ thuật gia đình / Huỳnh Hiệp. - Hà Nội :
10544 Mỹ thuật. - 19cm
T. 1 : Những mẫu chữ đẹp dùng làm Maquette, vẽ, thêu. - 1994. - 195tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023648, PM.023649

10545 Bọn phá hoại / Agatha Chirte; Đức Tân dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022976, PM.022977, PM.022978, PM.022979

10546 Nhi khoa. - Hà Nội : Y học. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025844, PM.025845, PM.025846

10547 Nhi khoa. - Hà Nội : Y học. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025842, PM.025843

10548 Nhi khoa. - Hà Nội : Y học. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025841

10549 Tim đập / John Lutz; Văn Thuỷ dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023028, PM.023029, PM.023030, PM.023031

10550 Tim đập / John Lutz; Văn Thuỷ dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023024, PM.023025, PM.023026, PM.023027

10551 Trường và sóng điện từ / L.D Gôlstêin; Dịch: Phan Anh, Nguyễn Khang Cường, Đình Văn Thhông; Phan Anh hiệu đính. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Trường và sóng điện từ. - 1981. - 355tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026443, PM.026444, PM.026445

10552 Sổ tay kỹ thuật nồi hơi / Đào Xuân Thức. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 24cm
T.2 : Sổ tay kỹ thuật nồi hơi. - 1985. - 279tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025690, PM.025691, PM.025692, PM.025693, PM.025694

10553 Sổ tay kỹ thuật nồi hơi / Đào Xuân Thức. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 24cm
T.1 : Sổ tay kỹ thuật nồi hơi. - 1985. - 364tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025685, PM.025686, PM.025687, PM.025688, PM.025689

10554 Thế giới phát minh / Dịch: Đặng Mộng Lân, Nguyễn Hữu Ngọc, Trịnh Trung Thành, Đặng Văn Sử. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 20cm
T.1 : Thế giới phát minh. - 1993. - 208tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023249, PM.023250

10555 Bài tập vật lý đại cương. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T. 3 : Dao động sóng - quang - vật lý lượng tử. - 1981. - 323tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011792, PD.011793, PM.004636, PM.004637, PM.004638, PM.004639, PM.004640

10556 Ngũ hổ bình tây : Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc / Nguyễn Chánh Sắt dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T. 3 : Ngũ hổ bình tây. - 1993. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023378, PD.017514, PM.023379

10557 Ngũ hổ bình tây : Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc / Nguyễn Chánh Sắt dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T. 2 : Ngũ hổ bình tây. - 1993. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017513, PM.023376, PM.023377

10558 Ngũ hổ bình tây : Tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc / Nguyễn Chánh Sắt dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T. 1 : Ngũ hổ bình tây. - 1993. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023374, PD.017512, PM.023375

10559 Bờ biển vàng / Nelson Demille; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023481, PD.017263, PM.023480, PM.023482

1056(Bờ biển vàng / Nelson Demille; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023477, PD.017262, PM.023478, PM.023479

1056[1] Khách sạn Thượng Hải / Vicki Baum; Văn Hòa dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T. 2 : Khách sạn Thượng Hải. - 1994. - 374tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023338, PD.017524, PM.023339

1056[2] Khách sạn Thượng Hải / Vicki Baum; Văn Hòa dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T. 1 : Khách sạn Thượng Hải. - 1994. - 375tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023336, PM.023337, PD.017523

1056[3] Bảy thứ tội : Trọn bộ hai tập / Andrew M. Greeley; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T. 2 : Bảy thứ tội. - 1994. - 299tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023383, PM.023384, PM.023385

1056[4] Bảy thứ tội : Trọn bộ hai tập / Andrew M. Greeley; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T. 1 : Những năm bốn mươi. - 1994. - 287tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023380, PM.023381, PM.023382

Hoa lan đâu có tặng nàng / James Hadley Chase; Phan Đại Dương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm

1056[5]
T. 2 : Hoa lan đâu có tặng nàng. - 1993. - 215tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023372, PM.023373, PD.017259, PM.023371

Hoa lan đâu có tặng nàng / James Hadley Chase; Phan Đại Dương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ. - 19cm

1056[6]
T. 1 : Hoa lan đâu có tặng nàng. - 1993. - 215tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023368, PD.017258, PM.023369, PM.023370

1056[7] Đêm trái cấm : Tiểu thuyết / Hoàng Lan. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023665

1056[8] Đêm trái cấm : Tiểu thuyết / Hoàng Lan. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023664

1056[9] Kỷ nguyên mới trong nhiếp ảnh. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T. 2 : Kỷ nguyên mới trong nhiếp ảnh. - 1995. - 71tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.024864, PM.024865, PM.024867, PD.018186, PD.018187, PM.024866

1057(Hồng lâu mộng / Tào Tuyết Cần, Cao Ngạc; Dịch: Nguyễn Đức Vân, Nguyễn Văn Huyền. - Hà Nội : Văn hoá. - 19cm
T. 6 : Hồng lâu mộng. - 1963. - 366tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011175, PD.011683, PD.011684, PM.022638, PM.022639, PM.022640

1057[Danh ngôn / Sưu tầm: Đặng Ngọc Long, Vũ Đình Bình, Vũ Việt. - Hà Nội : Thanh niên. - 14cm
T. 1 : Tuổi trẻ. - 1985. - 32tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025558, PM.025559

1057[Hội thoại Anh - Việt / Nguyễn Quốc Hùng; Nguyễn Minh Tâm minh họa. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 13cm
Q. 1 : Hội thoại Anh - Việt. - 1985. - 130tr : Hình vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025618, PM.025619

1057[Danh ngôn / Sưu tầm: Đặng Ngọc Long,Vũ Đình Bình, Vũ Việt. - Hà Nội : Thanh niên. - 14cm
T. 4 : Giản dị là vĩ đại. - 1985. - 68tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025556, PM.025557

1057[Những nghiên cứu về bảo vệ thực vật : Kết quả nghiên cứu khoa học ở nươc ngoài / Dịch: Đường Hồng Dật, Phạm Thị Nhất, Nguyễn Thị Sâm...; Đường Hồng Dật hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T. 2 : Những nghiên cứu về bảo vệ thực vật. - 1972. - 283tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004333, PM.004332, PM.004333, PM.004334

1057[Tự điển triệu chứng và định bịnh / Lương Phán biên soạn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T. 3 : R - Y. - 1990. - 403tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011414, PM.022496, PM.022497

1057(Tự điển triệu chứng và định bịnh / Lương Phán biên soạn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T. 2 : E - Q. - 1990. - 391tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011413, PM.022494, PM.022495

1057[Tự điển triệu chứng và định bịnh / Lương Phán biên soạn. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T. 1 : A - Đ. - 1990. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011412, PM.022492, PM.022493

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1057 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 6 : Nguyễn Trãi với khủng hoảng ý thức hệ Lê - Nguyễn (1380 - 1442). - 1992. - 309tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022479, PD.011411

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1057 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 5 : Tư tưởng Việt Nam thời Hồ (1380 - 1407). - 1992. - 267tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022478, PD.011410

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1058 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 4 : Tư tưởng Việt Nam thời Trần. - 1992. - 595tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022477, PD.011409

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1058 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 3 : Thời Lý. - 1992. - 359tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022476

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1058 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 2 : Thời bắc thuộc và thời Đinh Lê. - 1992. - 445tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022475

Lịch sử tư tưởng Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đăng Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
1058 Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 1 : Tư tưởng bình dân Việt Nam. - 1992. - 483tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022474

Nếu còn có ngày mai / Sheldon, Sidney; Nguyễn Bá Long dịch. - Tái bản 1. - Hà Nội : Văn
1058 nghệ. - 19cm
T. 2 : Nếu còn có ngày mai. - 1993. - 242tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023731, PD.017255

Nếu còn có ngày mai / Sheldon, Sidney; Nguyễn Bá Long dịch. - Tái bản 1. - Hà Nội : Văn
1058 nghệ. - 19cm
T. 1 : Nếu còn có ngày mai. - 1993. - 263tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017254, PM.023730

Bài học cát bay / Nguyễn Duy Cần Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở GD & ĐT Tp. Hồ Chí Minh
1058 xb'. - 24cm
T. 1 : Giáo khoa căn bản. - 1990. - 126tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026780, PM.026781

Gia công CNC / Lê Giang Nam dịch, Yoo Byung Seok biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 29cm

1058

T. 2 : Công nghệ cơ khí. - 2001. - 95tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014151, PM.026960, PM.026961

Bài tập cắt may : Y phục thời trang / Nguyễn Duy Cẩm Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở GD & ĐT Tp. Hồ Chí Minh xb'. - 27cm

1058

T. 2A : Bài học cắt may. - 1992. - 128tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026783

C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

1058

T. 41 : C. Mác và Ph. Ăng ghen toàn tập. - 1999. - 876tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013959, PM.027355

C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

1059

T. 39 : Tháng giêng 1893 - tháng bảy 1895). - 1999. - 1109

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013958, PM.027354

C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

1059

T. 35 : Tháng giêng 1881 - tháng ba 1883. - 1998. - 795tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013956, PM.027352

C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm

1059

T. 08 : Tháng tám 1881 - tháng 3 - 1863. - 1993. - 969tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013955, PM.027351, PD.017274, PD.017275

Phương pháp đàn Mandoline / Nguyễn Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 28cm

1059

Q. 1 : Phương pháp đàn Manđoline. - 1994. - 79tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013730, PM.026745, PM.026746

1059 Nhà nhiều tầng xây gạch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013269, PD.013270, PM.026245

1059 Nhà nhiều tầng xây gạch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T. 1 : Nhà nhiều tầng xây gạch. - 1987. - 116tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013267, PD.013268, PM.026243, PM.026244

1059(Hướng dẫn thực hành các mẫu thời trang / Thiên Kim. - Hà Nội : Phụ nữ. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013764, PM.027020, PM.027021

1059' Hướng dẫn thực hành các mẫu thời trang / Thiên Kim. - Hà Nội : Phụ nữ. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013763, PM.027018, PM.027019

1059(Hướng dẫn thực hành các mẫu thời trang / Thiên Kim. - Hà Nội : Phụ nữ. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013762, PM.027016, PM.027017

Bài tập toán / Hoàng Doãnh, Tạ Ngọc Đạt, Trần Đức Tường. - Hà Nội : ĐH và trung học

1059(chuyên nghiệp. - 19cm

T. 1 : Đại số. - 1970. - 134tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004701, PM.004702, PM.004703, PM.004704

1060(Kinh tế xí nghiệp. - Hà Nội : Xây dựng. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009778, PM.009779

1060' Giải tích hiện đại / Hoàng Tụy. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012691, PD.003541, PD.003542

1060' Tình yêu và thử thách / Bùi Ngọc Trung. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm

T. 2 : Tình yêu và thử thách. - 1991. - 305tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021220, PM.021221

Lâu đài Malôvin / Kôbe Mêcio; Dịch: Bùi Quang Mỗn, Trần Đình Vĩnh. - Hà Nội : Lao động. -

1060' 19cm

T. 1 : Lâu đài Malôvin. - 1988. - 281tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022327, PM.022328, PM.022329

1060' Kỹ thuật cắt may. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013265, PD.013266, PM.026240, PM.026241, PM.026242

1060' Phân loại thực vật / Lương Ngọc Toản, Võ Văn Chi. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm

T. 2 : Phân loại thực vật. - 1978. - 204tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026403, PM.026404, PD.012889, PD.012890

10606 Khai thác đánh giá và sửa chữa đường ô tô / Trần Đình Bửu (Ch.b); Nguyễn Quang Chiêu, Nguyễn Quang Toản. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T. 2 : Khai thác đánh giá và sửa chữa đường ô tô. - 1985. - 119tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013329, PD.013330, PM.026232, PM.026233, PM.026234, PM.026235, PM.026236

10607 Thiết kế máy công cụ / Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Đắp. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm
T. 2 : Thiết kế máy công cụ. - 1983. - 254tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013261, PD.013262, PM.026309, PM.026310, PM.026311, PM.026312

10608 Dụng cụ bán dẫn / Đỗ Xuân Thụy. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T. 2 : Dụng cụ bán dẫn. - 1985. - 151tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013263, PD.013264, PM.026227, PM.026228, PM.026229, PM.026230, PM.026231

10609 Triệu chứng học nội khoa / Nguyễn Xuân Huyên. - 5. - Hà Nội : Y học. - 27cm
T. 1 : Triệu chứng học nội khoa. - 1989. - 238tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013279, PD.013280, PM.025657, PM.025658, PM.025659, PM.025660, PM.025661

10610 Kim loại học vật lý / R. W. Cahn (Ch.b); Dịch: Nguyễn Xuân Chánh, Vũ Đình Cự, Lê Văn Nghĩa; Vũ Đình Cự hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm
T. 1 : Kim loại học vật lý. - 1975. - 219tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013277, PD.013278, PM.025854, PM.025855

10611 Giải phẫu người : Dùng cho học sinh khoa sinh vật trường đại học Tổng hợp / Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 26cm
T. 2 : Giải phẫu người. - 1971. - 206tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013275, PD.013276, PM.026334, PM.026335

10612 Tìm hiểu lịch sử - văn hóa Campuchia. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 19cm
T. 1 : Tìm hiểu lịch sử - văn hóa Campuchia. - 1983. - 231tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008596, PM.008597, PM.008598, PM.008599, PM.008600

10613 Cờ tướng : Những vấn đề cơ bản / Nguyễn Tấn Thọ, Lê Uy Vệ. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T. 3 : Cờ tướng. - 1983. - 74tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008746, PM.008747, PM.008748, PM.008749, PM.008750

10614 Sách tra cứu về sức cản thủy lực / I. E. Iđeltric; Nguyễn Tài dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm
T. 1 : Sách tra cứu về sức cản thủy lực. - 1986. - 133tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013071, PD.013072, PM.026106, PM.026107, PM.026108, PM.026109

10615 Tuyển tập toán cấp 3 : Tài liệu dành cho sinh viên dự bị và ôn thi đại học / Nguyễn Thế Hùng. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T. 3 : Hàm số thực. - 1982. - 42tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011376, PM.011377, PM.011378

10616 Sổ tay kỹ thuật trồng cây ăn quả / Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Trọng Khiêm, Cù Xuân Dư. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm
T. 1 : Sổ tay kỹ thuật trồng cây ăn quả. - 1978. - 239tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004573, PM.004574, PM.004575

10617 Những người con trung hiếu. - Hà Nội : Phổ thông. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008822, PM.008823, PM.008824, PM.008825

10618 Thế giới tố cáo và lên án tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
T. 2 : Thế giới tố cáo và lên án tội ác chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. - 1974. - 197tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001305, PM.001306, PM.001307

10619 Điện động lực học : Nguyễn Văn Thoả. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.2 : Phần 2 - Điện động lực học không tương đối. - 1982. - 158tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026186, PM.026187

10620 Điện động lực học : Nguyễn Văn Thoả. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.1 : Phần 1 - Điện động lực học không tương đối tính. - 1982. - 275tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026181, PM.026182, PM.026183, PM.026184, PM.026185

10621 Kỹ thuật truyền thanh. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật. - 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025972, PM.025973, PM.025974, PM.025975

10622 Kỹ thuật truyền thanh. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật. - 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025967, PM.025968, PM.025969, PM.025970, PM.025971

10623 Kỹ thuật truyền thanh. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật. - 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025965, PM.025966

Kỹ thuật lạnh đại cương / Trần Đức Bá chủ biên. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. -
10624 27cm
T.2 : Kỹ thuật lạnh đại cương. - 1986. - 182tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026015, PM.026016, PM.026017, PM.026018

Kỹ thuật lạnh đại cương / Trần Đức Bá chủ biên. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. -
10625 27cm
T.1 : Kỹ thuật lạnh đại cương. - 1986. - 223tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026012, PM.026013, PM.026014

10626 Cơ sở di truyền của năng suất và chọn giống động vật / I. Johansson chủ biên; Dịch: Phan Cự Nhân, Trần Đình Miên, Tạ Toàn.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 22cm
T.1 : Cơ sở di truyền của năng suất và chọn giống động vật. - 1972. - 436tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026841, PM.026842, PD.012576, PD.012577

10627 Cây gỗ rừng Việt Nam. - Hà nội : Nông nghiệp. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026002, PM.026003, PM.026004

10628 Cây gỗ rừng Việt Nam. - Hà nội : Nông nghiệp. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025998, PM.025999, PM.026000, PM.026001

10629 Cây gỗ rừng Việt Nam. - Hà nội : Nông nghiệp. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025997

10630 Cây gỗ rừng Việt Nam. - Hà nội : Nông nghiệp. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025994, PM.025995, PM.025996, PD.012981

10631 Cây gỗ rừng Việt Nam. - Hà nội : Nông nghiệp. - 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025992, PM.025993, PD.012979, PD.012980

Công nghệ chế tạo máy / Đặng Vũ Cao, Lê Văn Tiến, Nguyễn Đắc Lộc.... - Hà Nội : ĐH và
10632 trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Công nghệ chế tạo máy. - 1977. - 260tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026336, PM.026337

10633 Thiết bị lò hơi / Trương Duy Nghĩa, Nguyễn Sĩ Mão. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm
T.1 : Thiết bị lò hơi. - 1974. - 275tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026707

Tín hiệu mạch và hệ thống VTĐ : Dùng cho sinh viên ngành kỹ thuật VTĐ / Phương Xuân
1063 Nhàn. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.2 : Tín hiệu mạch và hệ thống VTĐ. - 1977. - 371tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026702

Đại cương công nghệ sợi dệt / Trần Nhật Chương, Nguyễn Phương Diễm. - Hà Nội : ĐH và
1063 trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.2 : Đại cương công nghệ sợi dệt. - 1968. - 203tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026254, PM.026255

Đại cương công nghệ sợi dệt / Trần Nhật Chương, Nguyễn Phương Diễm. - Hà Nội : ĐH và
1063 trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Đại cương công nghệ sợi dệt. - 1968. - 237tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026251, PM.026252, PM.026253

Bài tập thuỷ lực : Sách dùng trong các trường đại học kỹ thuật / Hoàng Văn Quý chủ biên. - Hà
1063 Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Bài tập thuỷ lực. - 1983. - 222tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026246, PM.026247, PM.026248, PM.026249, PM.026250

1063 Máy làm đất / Vũ Thế Lộc, Vũ Thanh Bình. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 27cm
T.2 : Máy làm đất. - 1988. - 241tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026297, PM.026298, PM.026299, PM.026300

Cơ sở truyền động điện tự động / Bùi Đình Tiếu, Phạm Duy Nhi. - Hà Nội : ĐH và trung học
1063 chuyên nghiệp. - 27cm
T. 1 : Cơ sở truyền động điện tự động. - 1982. - 251tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013318, PD.013319, PM.026363, PM.026364

Hình học hoạ hình : Sách dùng trong các trường đại học kỹ thuật. Soạn theo chương trình đã
1064 được Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp duyệt / Nguyễn Đình Diện chủ biên. - Tái bản lần
thứ 1. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 26cm
T.2 : Hình học hoạ hình. - 1978. - 150tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026269, PM.026270

1064 Thơ văn Lý Trần. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026468, PM.026469

1064 Bệnh học ngoại. - Hà Nội : Y học. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025671, PM.025672, PM.025673, PM.025674

Địa vật lý thăm dò / Phạm Năng Vũ chủ biên. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. -
10643 27cm
T.3 : Thăm dò địa chấn. - 1983. - 303tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026341, PM.026342, PM.026343

10644 Sử dụng động từ tiếng Nga / Trần Thống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.3 : Sử dụng động từ tiếng Nga. - 1983. - 235tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025881, PM.025882, PM.025883, PM.025884, PM.025885

10645 Sử dụng động từ tiếng Nga / Trần Thống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.2 : Sử dụng động từ tiếng Nga. - 1982. - 191tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025879, PM.025880

Kỹ thuật số : Dùng cho sinh viên ngành kỹ thuật vô tuyến điện / Bùi Minh Tiêu. - Hà Nội : ĐH
10646 và trung học chuyên nghiệp. - 25cm
T.1 : Kỹ thuật số. - 1977. - 299tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026256, PM.026257, PM.026258

10647 Địa chất và khoáng sản. - Hà Nội : 71 Hàng Trống Hà Nội. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026372, PM.026373

Tuyển tập công trình nghiên cứu cổ sinh vật. - Hà Nội : Viện thông tin và lưu trữ địa chất xb'. -
10648 27cm
T. 1 : Tuyển tập công trình nghiên cứu cổ sinh vật. - 1982. - 176tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013293, PD.013294, PM.026292, PM.026293

Dạng ma trận của các phương pháp cơ bản trong cơ học kết cấu / Phạm Khắc Hùng, Lê Văn
10649 Mai. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T. 1 : Tĩnh lực học các hệ thanh. - 1978. - 279tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013295, PD.013296, PM.026098, PM.026099, PM.026100, PM.026101

Sách tra cứu hoá sinh / Nguyễn Đình Chúc, Ngô Tuấn Kỳ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. -
10650 27cm
T. 2 : Sách tra cứu hoá sinh. - 1983. - 227tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013149, PD.013150, PM.026024, PM.026025, PM.026026, PM.026027, PM.026028

10651 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
T. 1 : Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. - 1978. - 227tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004732, PM.004733, PM.004734, PM.004735

1065 Tư bản : Phê phán khoa kinh tế chính trị / Các Mác. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
T.2 : Quyển 3 - Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. - 1978. - 510tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000132, PM.000133, PM.000134, PM.000135, PM.000136

1065 Hãy vận dụng toán học / Iu. V. Pukhnatsev, Iu. P. Popov; Hàn Liên Hải dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T. 1 : Hãy vận dụng toán học. - 1987. - 170tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018036, PM.018037, PM.018038, PM.018039, PM.018040

1065 Tập luyện dưỡng sinh / Nguyễn Minh Kính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh. - 19cm
T. 3 : Luyện thần kinh. - 1987. - 105tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.015516, PM.015517, PM.015518, PM.015519, PM.015520, PD.011752, PD.011753

1065 Thông tin nhi khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường đại học y dược Tp. Hồ Chí Minh xb'. - 19cm
T. 3 : Thông tin nhi khoa. - 1987. - 230tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020991, PM.020992, PM.020993, PM.020994, PD.012056

1065 Xác định hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật / Nguyễn Hoài Nam; Nguyễn Đăng Đức hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T. 1 : Xác định hoạt lực kháng sinh bằng vi sinh vật. - 1986. - 123tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011813, PD.011814, PM.013701, PM.013702, PM.013703, PM.013704, PM.013705

1065 Khỏe và đẹp cho bạn gái / Yến Thoa, Tuấn Phượng. - Hà Nội : Thể dục thể thao. - 19cm
T. 1 : Khỏe và đẹp cho bạn gái. - 1987. - 23tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.016006, PM.016007, PM.016008, PM.016009, PM.016010, PM.008794, PM.008795, PM.008796, PM.008797, PD.004449, PD.004450

1065 Án xưa tích cũ / Sưu tầm và biên soạn: Lưu Đức Hạnh, Hoàng Khôi, Lê Huy Trâm, Lê Văn Đình. - Hà Nội : Pháp lý. - 19cm
T. 1 : Án xưa tích cũ. - 1987. - 171tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014536, PM.014537, PM.014538, PM.014539, PM.014540

1065 Truyện ngắn : Văn học Việt Nam sau cách mạng tháng tám. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T. 1 : Truyện ngắn. - 1994. - 176tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013827, PM.027133, PM.027134, PM.027135, PM.027136

10660 Cơ sở kỹ thuật khuếch đại : Dùng cho học sinh đại học ngành kỹ thuật vô tuyến điện / Nguyễn Đức phong. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 26cm
T.1 : Cơ sở kỹ thuật khuếch đại. - 1978. - 231tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025809

10661 Vật lý thống kê : Giáo trình vật lý Berkeley / F. Reif; Ngô Quốc Quýnh dịch. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.5 : Vật lý thống kê. - 1982. - 371tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026472, PM.026473

10662 Chim Việt Nam hình thái và phân loại / Võ Quý. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T.2 : Chim Việt Nam hình thái và phân loại. - 1981. - 394tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026197, PM.026198, PM.026199, PM.026200, PM.026201

10663 Hỏi đáp khoa học. - Hà Nội : Báo khoa học và đời sống xb'. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026658, PM.026659, PM.026660, PM.026661, PM.026662

10664 Đàn: Bầu tranh nguyệt. - Hà Nội : Văn hoá. - 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026602, PM.026603, PM.026604

10665 Tuyển tập toán luyện thi đại học / Nguyễn Thế Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : [Kđ]
T.3 : Hàm số thực và những tính chất tổng quát. - 1981. - 34tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026638

10666 Tuyển tập toán luyện thi đại học / Nguyễn Thế Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : [Kđ]
T.2 : Bất phương trình đại số. - 1981. - 52tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026633, PM.026634, PM.026635, PM.026636, PM.026637

10667 Những bản nhạc Ắccoóc Đêông dành cho người mới học. - Hà Nội : Văn hoá. - 27cm
T.1 : Những bản nhạc Ắccoóc Đêông dành cho người mới học. - 1983. - 5tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026605, PM.026606, PM.026607, PM.026608, PM.026609

10668 Thủ thuật ngoại khoa cơ sở / Đặng Hanh Đệ chủ biên. - Hà Nội : Y học. - 24cm
T.2 : Thủ thuật ngoại khoa cơ sở. - 1982. - 127tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026394, PM.026395

10669 Thủ thuật ngoại khoa cơ sở / Đặng Hanh Đệ chủ biên. - Hà Nội : Y học. - 24cm
T.1 : Thủ thuật ngoại khoa cơ sở. - 1982. - 102tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026392, PM.026393

1067(Khoa học kỹ thuật đời sống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.4 : Khoa học kỹ thuật đời sống. - 1987. - 56tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026630, PM.026631, PM.026632

1067] Khoa học kỹ thuật đời sống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.2 : Khoa học kỹ thuật đời sống. - 1987. - 56tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026627, PM.026628, PM.026629

1067[illegible] Điện tử công nghiệp / T.E Kalốp, Ngô Đức Dũng dịch. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Điện tử công nghiệp. - 1979. - 227tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026405, PM.026406

1067[Giáo trình thí nghiệm vật liệu xây dựng / Nguyễn Tấn Quý, Phạm Duy Hữu; Nguyễn Thúc Tuyên chủ biên. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T.1 : Giáo trình thí nghiệm vật liệu xây dựng. - 1983. - 271tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025743, PM.025744, PM.025745, PM.025746, PM.025747

1067[Nghiên cứu về cây thức ăn gia súc ở Việt Nam / Nguyễn Đăng khôi. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 22cm
T.1 : Những loài cây bộ đậu Fabales. - 1979. - 223tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026509, PM.026510, PM.026511

1067[Bài tập vật lý đại cương / Lương Duyên Bình, Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa.... - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 22cm
T.2 : Phần điện. - 1979. - 167tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025859, PM.025860

1067(Thổ nhưỡng học / Trần Kông Tấu, Ngô Văn Phụ, Hoàng Văn Huấy. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T. 2 : Thổ nhưỡng học. - 1986. - 181tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013259, PD.013260, PM.026176, PM.026177, PM.026178, PM.026179, PM.026180

1067[Phương pháp giảng dạy văn học ở trường phổ thông / V. A. Nhikhônxki; Dịch: Ngọc Toàn, Bùi Lê Hữu Ngọc hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục. - 26cm
T. 1 : Phương pháp giảng dạy văn học ở trường phổ thông. - 1978. - 99tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013254, PD.013255, PM.026344, PM.026345

Vật lý đại cương : Soạn thảo theo chương trình đã được bộ đại học chuyên nghiệp duyệt. Dùng
1067(cho học sih các trường đại học kỹ thuật tập trung / Ngô Phú An. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm

T. 3 : Dao động sóng - Quang - Vật lý lượng từ. - 1970. - 247tr : Hình vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013213, PM.025861, PM.025862, PM.025863, PM.025864

Theo con đường của lênin : Những bài nói và bài viết / L.I Brêgiơnép. - Hà Nội : Sự thật. -
1067(20cm

T.3 : Tháng 5 năm 1970 - Tháng 3 năm 1972. - 1993. - 675tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000671, PM.000672, PM.000673, PM.000674, PM.000675

Khái luận về nhi khoa / Waldo E. Nelson; Dịch: Lương Sĩ Cần, Đặng Phương Kiệt; Đặng
1068(Phương Kiệt hiệu đính. - Hà Nội : Y học. - 27cm

T. 4 : Khái luận về nhi khoa. - 1983. - 379tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013222, PD.013223, PM.025847, PM.025848, PM.025849, PM.025850

1068(Từ điển văn học. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013200, PD.013201, PM.025948, PM.025949, PM.025950, PM.025951

Ổn định công trình cơ học kết cấu / Lều Thọ Trình (Chb), Lê Văn Quý. - Hà Nội : ĐH và trung
1068(học chuyên nghiệp. - 20cm

T.3 : Phần chuyên đề. - 1979. - 325tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004461, PM.004462, PM.004463, PM.004464, PM.004465, PD.012083

Một số vấn đề kinh tế chính trị học và khoa học quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. - Tp. Hồ Chí
1068(Minh : Trường hành chính và kinh tế trung ương xb'. - 19cm

T.1 : Một số vấn đề kinh tế chính trị học và khoa học quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. - 1982. - 613tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008626, PM.008627

Chuông nguyện hồn ai : Tiểu thuyết / Écnest Hêminhuê; Dịch: Nguyễn Vĩnh, Hồ Thể Tần. - Hà
1068(Nội : Văn học. - 19cm

T.2 : Chuông nguyện hồn ai. - 1987. - 383tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017421, PM.017422, PM.017423, PM.017424, PM.017425, PD.008091, PD.008092

Bài giảng giải phẫu bệnh đại cương / P. Dustin; Bộ môn giải phẫu bệnh trường Đại học y khoa
1068(Hà Nội dịch. - Hà Nội : Y học. - 24cm

T.2 : Bài giảng giải phẫu bệnh đại cương. - 1981. - 425tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.026212, PM.026213, PM.026214, PM.026215, PM.026216, PD.012655, PD.012656

1068(Tìm hiểu kho sách Hán Nôm, nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam : Có phân tích và phê phán một số sách cần thiết / Trần Văn Giáp. - Hà Nội : Văn hoá. - 25cm

T. 1 : Tìm hiểu kho sách Hán Nôm, nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam. - 1984. - 431tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013226, PD.013227, PM.026383, PM.026384, PM.026385, PM.026386, PM.026387

1068(Vật lý đại cương / Ngô Quốc Quýnh, Lê Thanh Hoạch. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm

T. 4 : Quang học. - 1984. - 317tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013214, PD.013215, PM.026029, PM.026030, PM.026031, PM.026032

1068(Đại Việt sử ký toàn thư : Dịch theo bản khắc in năm chính hòa thứ 18 (1967) / Nguyễn Khắc Toàn giới thiệu; Phan huy Lê khảo cứu; Ngô Đức thọ dịch; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm

T. 1 : Đại Việt sử ký toàn thư. - 1983. - 330tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013206, PD.013207, PM.026479, PM.026480, PM.026481

1068(Giáo trình vật lý đại cương : Dùng cho học sinh đại học kỹ thuật tại chức / Nguyễn Hữu Hồ, Đặng Quang Khang. - 2. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm

T. 1 : Cơ - nhiệt. - 1970. - 1999tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013208, PD.013209, PM.025856, PM.025857, PM.025858

1069(Đồ gá trên máy cắt kim loại / Tạ Văn Vui, Nguyễn Văn Long. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T. 1 : Đồ gá trên máy cắt kim loại. - 1987. - 103tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013031, PD.013032, PM.025640, PM.025641, PM.025642, PM.025643

1069(Thực hành nhãn khoa. - Hà Nội : Nxb. Y học. - 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013518, PD.013519, PM.026425, PM.026426

1069(Truyện ngắn Xô Viết (1917 - 1918). - Hà Nội : Nxb. Văn học. - 24cm

T. 1 : Truyện ngắn Xô Viết (1917 - 1918). - 1987. - 305tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013524, PD.013525, PM.025874, PM.025875, PM.025876, PM.025877, PM.025878

1069(Phương pháp và kỹ thuật lên lớp trong trường phổ thông / N. M. I. A Côplep; Dịch: Nguyễn Hữu Chương, Phạm văn Minh; Nguyễn Ngọc QUang hiệu đính. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm

T. 2 : Phương pháp và kỹ thuật lên lớp trong trường phổ thông. - 1978. - 132tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013536, PD.013537, PD.013538, PD.013539, PM.026520, PM.026521

Bài tập cơ học lý thuyết / Nguyễn Văn Đính, Lê Doãn Hồng, Nguyễn Nhật Lệ; Đỗ Xanh (Ch.b).
1069- Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm
T. 1 : Tĩnh học. - 1987. - 111tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013542, PD.013543, PM.026217, PM.026218, PM.026219, PM.026220, PM.026221

1069[illegible] Tiếng hát Việt Nam (1976 - 1985). - Hà Nội : Nxb. Văn hoá. - 27cm
T. 3 : Tiếng hát Việt Nam (1976 - 1985). - 1985. - 135tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013476, PD.013477, PM.026563, PM.026564

[illegible] thuật. - 25cm
T. 2 : Cây một lá mầm. - 1978. - 328tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013569, PD.013570, PM.026398, PM.026399

Công trình nghiên cứu ký sinh trùng ở Việt Nam / (Ch.b): Trịnh Văn Thịnh, Đỗ Dương Thái. -
1069[illegible] Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T. 3 : Đơn bào ký sinh trùng ở người. - 1978. - 104tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013560, PM.025706, PM.025707

Công trình nghiên cứu ký sinh trùng ở Việt Nam / (Ch.b): Trịnh Văn Thịnh, Đỗ Dương Thái. -
1069[illegible] Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T. 2 : Giun sán ở động vật nuôi. - 1978. - 335tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013559, PM.025704, PM.025705

Cơ sở sinh lý học thực vật / B.A. Rubin (Ch.b); Dịch: Lê Đức Diên, Nguyễn Đình Huyên, Cung
1069[illegible] Đình Lượng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T. 3 : Cơ sở sinh lý học thực vật. - 1978. - 346tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013496, PD.013497, PM.026706

[illegible] (Ch.b); Dịch: Ngọc An, Hoàng Tuấn; Hiệu đính: Phạm Ngọc Bình, Võ Thế Ưu. - Hà Nội : Nông
1070[illegible] nghiệp. - 24cm
T. 1 : Sổ tay của cán bộ kinh tế ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh. - 1978.
- 455tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013482, PD.013483, PM.026474, PM.026475

1070[illegible] Cơ học kết cấu / Lều Thọ Trình. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T. 3 : Cơ học kết cấu. - 1986. - 203tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013372, PD.013373, PM.025796, PM.025797, PM.025798, PM.025799, PM.025800

10702 Vebét và côn trùng ký sinh ở Việt Nam / Phan Địch Lân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T. 3 : Mạt - Gamasoidea phân loại và mô tả. - 1985. - 122tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013366, PD.013367, PM.025708, PM.025709

10703 Vebét và côn trùng ký sinh ở Việt Nam / Phan Địch Lân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T. 2 : Mông - Tabanniae phân loại và mô tả. - 1983. - 131tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013368, PD.013369, PM.025710, PM.025711, PM.025712, PM.025713, PM.025714

10704 Tính toán máy và thiết bị hóa chất / Nguyễn Minh Tuyển. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T. 2 : Tính toán máy và thiết bị hóa chất. - 1986. - 135tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013361, PD.013362, PM.025851, PM.025852, PM.025853

10705 Lý thuyết điều chỉnh tự động : Trần Văn Bắc / Dùng cho các ngành máy, tự động thủy khí và cơ khí động lực. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 24cm

T. 1 : Lý thuyết điều chỉnh tự động. - 1983. - 338tr : Hình vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025756, PM.025757

10706 Tuyển tập Vũ Trọng Phụng / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.2 : Tuyển tập Vũ Trọng Phụng. - 1993. - 617tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022911

10707 Tuyển tập Vũ Trọng Phụng / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

T.1 : Tuyển tập Vũ Trọng Phụng. - 1993. - 631tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016776, PM.016777, PM.016778, PM.016779, PM.022910

10708 Nhu cầu các chất dinh dưỡng của người và động vật / H.H Mitchell; Dịch: Trịnh Bỉnh Di, Đinh Lương.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T.1 : Nhu cầu các chất dinh dưỡng của người và động vật. - 1974. - 350tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026686

10709 Sách tra cứu địa chất công trình / M.V Tsurinov hiệu đính; Dịch: Lê Huy Hoàng, Nguyễn Thanh, Trần Hữu Nhân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm

T.1 : Phần tra cứu. - 1975. - 405tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026883

10710 Kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / E.X Kacnaukhova; I.A Borodin; Nguyễn Trần Trọng dịch; Phạm Ngọc Bình hiệu đính. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm

T.1 : Kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. - 1977. - 215tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026322, PM.026323

10711 Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở người / Đỗ Dương Thái, Nguyễn Thị Minh Tâm, Phạm Văn Thân.... - Hà Nội : Y học. - 27cm

T.3 : Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở người. - 1975. - 1183tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026909

10712 Thiết kế dụng cụ cắt kim loại / I.I Xêmentsenko; Dịch: Hoàng Ái, Bùi Song Cầu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

T.2 : Thiết kế dụng cụ cắt kim loại. - 1975. - 378tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026695

10713 Tỳ vết tình yêu : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Hà Nội : Lao động. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025343, PD.010605

10714 Lớp trẻ : Tiểu thuyết / Andray Ivanôp; Dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.2 : Lớp trẻ. - 1972. - 302tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004337, PM.004338, PM.004339, PD.007125

10715 Lớp trẻ : Tiểu thuyết / Andray Ivanôp; Dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm

T.1 : Lớp trẻ. - 1972. - 499tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004336, PD.007123, PD.007124

10716 Độc long cốc : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.5 : Độc long cốc. - 1991. - 303tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024176, PD.011265

10717 Độc long cốc : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.2 : Độc long cốc. - 1991. - 284tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024175, PD.011262

10718 Độc long cốc : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhị Lãm. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.1 : Độc long cốc. - 1991. - 286tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024174, PD.011261

Giai nhân hiệp khách hành : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm

T.2 : Giai nhân hiệp khách hành. - 1991. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024066, PM.024067, PM.024068, PD.010020

Giai nhân hiệp khách hành : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm

T.1 : Giai nhân hiệp khách hành. - 1991. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024063, PM.024064, PM.024065, PD.010019

Huyết trường hận : Tiểu thuyết / Hùng Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.2 : Huyết trường hận. - 1991. - 315tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024195, PD.010452

Huyết trường hận : Tiểu thuyết / Hùng Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.1 : Huyết trường hận. - 1991. - 368tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024194, PD.010451

Lứa đôi nắng rơi buồn : Tiểu thuyết / Hào Vũ. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Lứa đôi nắng rơi buồn. - 1992. - 158tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021954, PM.021955, PD.010458

Lứa đôi nắng rơi buồn : Tiểu thuyết / Hào Vũ. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.1 : Lứa đôi nắng rơi buồn. - 1992. - 147tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021952, PM.021953, PD.010457

Tuý tâm kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Quỳnh Mai. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.2 : Tuý tâm kiếm. - 1991. - 304tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024192, PM.024193, PD.010610

Chim xa rừng : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thuý Vân. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm

T.2 : Chim xa rừng. - 1992. - 204tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021862, PD.010450

Chim xa rừng : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thuý Vân. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm

T.1 : Chim xa rừng. - 1992. - 233tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021861, PD.010449

10728 Hoàng hôn nhạt nắng / Bích Vân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021873, PD.010644

10729 Hoàng hôn nhạt nắng / Bích Vân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021871, PM.021872, PD.010643

10730 Nuôi lấy tương lai : Tiểu thuyết / Lan Phương. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.2 : Nuôi lấy tương lai. - 1992. - 231tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021594, PD.010488

10731 Nuôi lấy tương lai : Tiểu thuyết / Lan Phương. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

T.1 : Nuôi lấy tương lai. - 1992. - 235tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021593, PD.010487

10732 Thuyền lìa bến mộng : Tiểu thuyết / Trọng Nguyên. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 19cm

T.2 : Thuyền lìa bến mộng. - 1990. - 279tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020659, PD.009822

10733 Sương phụ đa tình : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm

T.2 : Sương phụ đa tình. - 1991. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021522, PD.010790

10734 Sương phụ đa tình : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm

T.1 : Sương phụ đa tình. - 1991. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021520, PM.021521, PD.010789

10735 Sự phát triển tư tưởng ở Việt nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng tám / Trần Văn giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.2 : Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó. - 1993. - 602tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022809, PD.011326

10736 Sự phát triển tư tưởng ở Việt nam từ thế kỷ XIX đến cách mạng tháng tám / Trần Văn giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

T.1 : Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 1993. - 585tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022808

10737 Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.6 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 270tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023973, PM.023974, PD.010672

Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.5 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 285tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023971, PM.023972, PD.010671

Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.4 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 301tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023969, PM.023970, PD.010670

Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.3 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 299tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023967, PM.023968, PD.010669

Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.2 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 299tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023965, PM.023966, PD.010668

Di hoa tiếp ngọc : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoài Ân. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.1 : Di hoa tiếp ngọc. - 1991. - 299tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023963, PM.023964, PD.010667

Cuồng phong quái khách : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Ngọc Hưu. - T. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ. - 19cm

T.2 : Cuồng phong quái khách. - 2005. - 265tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024166, PM.024167, PD.010760

Cuồng phong quái khách : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Ngọc Hưu. - T. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ. - 19cm

T.1 : Cuồng phong quái khách. - 2005. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024164, PM.024165, PD.010759

Hoàng Sơn hiệp khách / Nhất Giang. - [KĐ] : [Knxb]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024181, PM.024182, PD.010570

Hoàng Sơn hiệp khách / Nhất Giang. - [KĐ] : [Knxb]. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024180, PD.010569

10747 Uyên ương song kiệt : Tiểu thuyết võ hiệp / Lê Anh Kiệt. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Uyên ương song kiệt. - 1991. - 278tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024185, PD.009867

10748 Uyên ương song kiệt : Tiểu thuyết võ hiệp / Lê Anh Kiệt. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Uyên ương song kiệt. - 1991. - 260tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024183, PM.024184, PD.009866

10749 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 24 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011447, PM.025374

10750 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 22 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011446, PM.025373

10751 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 21 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011445, PM.025371, PM.025372

10752 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 20 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011444, PM.025369, PM.025370

10753 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 19 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011443, PM.025367, PM.025368

10754 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 18 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011442, PM.025366

10755 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 17 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 95tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011441, PM.025364, PM.025365

10756 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 16 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011440, PM.025362, PM.025363

1075[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 15 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011439, PM.025360, PM.025361

1075[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 14 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011438, PM.025358, PM.025359

1075[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 13 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 95tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011437, PM.025357

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 11 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011436, PM.025356

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T.10 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011435, PM.025354, PM.025355

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 9 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011434, PM.025353

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 8 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011433, PM.025351, PM.025352

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 7 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011432, PM.025349, PM.025350

1076[illegible] Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 6 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 95tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011431, PM.025346, PM.025347, PM.025348

1076(Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T. 5 : Sổ tay nội trợ. - 1991. - 96tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011430, PM.025345

1076[illegible] Vết đau tình cũ : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Thị Thanh trúc. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.1 : Vết đau tình cũ. - 1992. - 250tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022934, PD.011063

1076(Hương xưa : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Hương. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.2 : Hương xưa. - 1992. - 239tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022913, PD.011060

1076[illegible] Hương xưa : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Hương. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.1 : Hương xưa. - 1992. - 239tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022912, PD.011059

1077(Ngũ tuyệt kỳ nhân : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.3 : Ngũ tuyệt kỳ nhân. - 1991. - 354tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024173, PD.009953

1077[illegible] Ngũ tuyệt kỳ nhân : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Ngũ tuyệt kỳ nhân. - 1991. - 351tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024172, PD.009952

1077[illegible] Ngũ tuyệt kỳ nhân : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Ngũ tuyệt kỳ nhân. - 1991. - 343tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024171, PD.009951

1077[illegible] Đào hoa kiếm khách : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Vân Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.2 : Đào hoa kiếm khách. - 1991. - 238tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024170, PD.009829

1077[illegible] Đào hoa kiếm khách : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Vân Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.1 : Đào hoa kiếm khách. - 1991. - 229tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024168, PM.024169, PD.009828

Sát thủ trùng phùng : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Lý Phật Sơn. - Long An : Nxb. Long An. -
1077[illegible] 19cm
T.2 : Sát thủ trùng phùng. - 1992. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024154, PM.024155, PD.010484
Sát thủ trùng phùng : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Lý Phật Sơn. - Long An : Nxb. Long An. -
1077[illegible] 19cm
T.1 : Sát thủ trùng phùng. - 1992. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024152, PM.024153, PD.010483
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1077[illegible] 19cm
T.6 : Huyết châu duyên. - 1992. - 279tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024045, PM.024046, PM.024047, PM.024048, PD.011260
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1077[illegible] 19cm
T.5 : Huyết châu duyên. - 1992. - 291tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024041, PM.024042, PM.024043, PM.024044, PD.011259
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1077[illegible] 19cm
T.4 : Huyết châu duyên. - 1992. - 291tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024039, PM.024040, PD.011258
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1078[illegible] 19cm
T.3 : Huyết châu duyên. - 1992. - 310tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024037, PM.024038, PD.011257
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1078[illegible] 19cm
T.2 : Huyết châu duyên. - 1992. - 300tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024035, PM.024036, PD.011256
Huyết châu duyên : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Mộng Hoàng Văn. - Long An : Nxb.Long An. -
1078[illegible] 19cm
T.1 : Huyết châu duyên. - 1992. - 310tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024033, PM.024034, PD.011255
Tam trảo thần ưng : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Gia Cát Hồng. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau. -
1078[illegible] 19cm
T.2 : Tam trảo thần ưng. - 1991. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024059, PM.024060, PM.024061, PM.024062, PD.009831
Tam trảo thần ưng : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Gia Cát Hồng. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau. -
1078[illegible] 19cm
T.1 : Tam trảo thần ưng. - 1991. - 229tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024055, PM.024056, PM.024057, PM.024058, PD.009830

1078[illegible] Nghĩa hiệp tình trường : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Nguyên Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm

T.6 : Nghĩa hiệp tình trường. - 1991. - 350tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024000, PM.024001, PM.024002, PD.010464

1078[illegible] Nghĩa hiệp tình trường : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Nguyên Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm

T.4 : Nghĩa hiệp tình trường. - 1991. - 359tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023994, PM.023995, PM.023996, PD.010462

1078[illegible] Nghĩa hiệp tình trường : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Nguyên Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm

T.3 : Nghĩa hiệp tình trường. - 1991. - 343tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023993, PD.010461

1078[illegible] Nghĩa hiệp tình trường : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Nguyên Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm

T.2 : Nghĩa hiệp tình trường. - 1991. - 347tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023992, PD.010460

1078[illegible] Nghĩa hiệp tình trường : Tiểu thuyết đa sử võ hiệp / Nguyên Sơn. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm

T.1 : Nghĩa hiệp tình trường. - 1991. - 303tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024069, PD.010459

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.6 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 326tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024031, PM.024032, PD.010444

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.5 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 327tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024029, PM.024030, PD.010443

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm

T.4 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 339tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024027, PM.024028, PD.010442

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.3 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 344tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024026, PD.010441

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.2 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 349tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024024, PM.024025, PD.010440

1079[illegible] Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm : Tiểu thuyết / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.1 : Nghĩa sỹ phương nam bảo ân thần kiếm. - 1991. - 347tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024023, PD.010439

1079[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.6 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 322tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023990, PM.023991, PD.010470

1079[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.5 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 287tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023988, PM.023989, PD.010469

1079[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.4 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 323tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023986, PM.023987, PD.010468

1079[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.3 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 323tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023984, PM.023985, PD.010467

1080[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 323tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.023979, PM.023980, PM.023981, PM.023982, PM.023983, PD.010466

1080[illegible] Anh kiệt hội quần hùng / Hồng Gia Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : Anh kiệt hội quần hùng. - 1991. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023975, PM.023976, PM.023977, PM.023978, PD.010465

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.10 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 1036tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027398, PM.027399

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.9 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 993tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027396, PM.027397

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.8 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 1079tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027394, PM.027395

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.7 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 1007tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027392, PM.027393

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.6 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 1122tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027390, PM.027391

1080 Văn học Việt Nam thế kỷ XX : Tiểu thuyết trước 1945 / Mai Quốc Liên chủ biên; Sưu tầm và biên soạn: Mai Quốc Liên, Chu Giang, Nguyễn Cừ. - Hà Nội : Văn học. - 24cm
T.5 : Văn học Việt Nam thế kỷ XX. - 2003. - 1130tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027388, PM.027389

1080 Một cuộc chiến tranh sau đối tổng thống / Trần Trọng Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm
T.1 : Từ Truman đến Ailenhao. - 1986. - 259tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014565, PM.014566, PM.014567, PM.014568, PM.014569, PD.011539, PD.011540

Năm trăm năm chiến tranh bí mật / E. Tsecmac; Phong Vũ dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân. -
10809 19cm
T.1 : Năm trăm năm chiến tranh bí mật. - 1988. - 178tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014881, PM.014882, PM.014883, PM.014884, PM.014885, PD.011449, PD.011450

100 pan của máy thu hình đen trắng và máy thu hình màu / Đỗ Văn Hảo, Nguyễn Văn Sùng. -
10810 Hà Nội : Thông tin. - 19cm
T.1 : 100 pan của máy thu hình đen trắng và máy thu hình màu. - 1991. - 122tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022064, PM.022065, PD.012240

10811 Nghệ thuật tỉa rau củ / Nguyễn Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Nghệ thuật tỉa rau củ. - 1992. - 115tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021751, PD.011101

10812 Hảo hán nơi trảng cát : Tiểu thuyết / Giooc Giơ Ama Đô. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
T.2 : Hảo hán nơi trảng cát. - 1986. - 148tr
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014531, PM.014532, PM.014533, PM.014534, PM.014535, PD.011984, PD.011985

Tự làm đẹp : Sổ tay nội trợ / Thiệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. -
10813 19cm
T.1 : Tự làm đẹp. - 1992. - 79tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022144, PD.011014

Ứng dụng IC ổn áp DC tuyến tính / Hồ Trung Mỹ. - Hà Nội : Cơ sở thực nghiệm kỹ thuật
10814 Thông tấn xã Việt Nam xb'. - 19cm
T.1 : Ứng dụng IC ổn áp DC tuyến tính. - 1990. - 159tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021716, PM.021717, PD.012247

Trên những nẻo đường cổ tích / V. Haupli; Dịch: Nguyễn Đức Dương, Minh Đăng Khánh.... -
Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
10815 T.1 : Trên những nẻo đường cổ tích. - 1986. - 327tr
Minh Đăng Khánh.- Dịch
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014521, PM.014522, PM.014523, PM.014524, PM.014525, PD.007821, PD.007822

10816 Công dân và thủ tục hành chính : Hộ tịch, kết hôn, ly hôn, bảo hiểm - Thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân / Hoà Thường, Anh Thư. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
T.1 : Công dân và thủ tục hành chính. - 1992. - 194tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022072, PM.022073, PD.012215

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam : Tác phẩm chọn lọc / Trường chinh. - 1. - Hà
10817 Nội : Sự thật. - 19cm
T.1 : Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam. - 1976. - 426tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004361

10818 Mưa về biển khơi : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Thị Thanh Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Mưa về biển khơi. - 1992. - 230tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021973

10819 Mưa về biển khơi : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Thị Thanh Trúc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Mưa về biển khơi. - 1992. - 223tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021972

10820 Bài tập cơ học chất lỏng ứng dụng / Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Hữu Dy, Phùng Văn Khương. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Phần thuỷ động. - 1976. - 337tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026290, PM.026291, PD.011875, PD.011876

10821 Dĩ vãng xót xa : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Dĩ vãng xót xa. - 1992. - 256tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021636

10822 Dĩ vãng xót xa : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Dĩ vãng xót xa. - 1992. - 250tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021635

10823 Sổ tay danh nhân Châu Á : Những tấm gương sáng / Phạm Trường Tâm. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Sổ tay danh nhân Châu Á. - 2000. - 316tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027599, PM.027600

10824 Sổ tay danh nhân Châu Á : Những tấm gương sáng / Phạm Trường Tâm. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Sổ tay danh nhân Châu Á. - 2000. - 355tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027598

10825 Gương hiếu học xưa và nay / Trần Thanh Hà chủ biên. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Gương hiếu học xưa và nay. - 2000. - 319cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027485

10826 Người đàn bà của viên đại uý Pháp / John Fowles; Lê Nguyệt Ang dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Người đàn bà của viên đại uý Pháp. - 2002. - 430tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027547

10827 Bệnh học nội / Nguyễn Xuân Huyên. - Hà Nội : Nxb. Y học. - 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025654, PM.025655, PM.025656

10828 Hình thái học thực vật : Giải phẩu và hình thái học thực vật / Nguyễn Bá. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.2 : Hình thái học thực vật. - 1975. - 543tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026680

10829 Hệ thống thuỷ lực trên các máy kéo nhiệm đại ở nước ta / Đinh Văn Khôi. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.1 : Hệ thống thuỷ lực nâng hạ. - 1985. - 189tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026083, PM.026084, PM.026085, PM.026086, PM.026087

10830 Hướng dẫn sửa chữa xe honda đời mới / Phạm Thành Đường, Phạm Văn Cảnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 24cm
T.2 : Động cơ và bộ truyền lực. - 2003. - 285tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027122, PM.027470

10831 Hướng dẫn sửa chữa xe honda đời mới / Phạm Thành Đường, Phạm Văn Cảnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải. - 24cm
T.1 : Khung xe. - 2003. - 334tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027121, PM.027469

10832 Công nghệ chế tạo máy / Đặng Vũ Giao. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Công nghệ chế tạo máy. - 1978. - 247tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025810

10833 Tài nguyên thực vật Đông Nam Á / Biên soạn: Lã Đình Mỡi, Dương Đức Huyến; Nguyễn Tiến Bân hiệu đính. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.4 : Tài nguyên thực vật Đông Nam Á. - 1999. - 22tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027061, PM.027062

10834 50 loại thuốc ngoại nhập đặc trị bệnh gia súc gia cầm / Nguyễn Xuân Bình. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.1 : 50 loại thuốc ngoại nhập đặc trị bệnh gia súc gia cầm. - 1991. - 181tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022119, PM.022120, PD.011013

10835 Đêm ngắn tình dài : Tiểu thuyết / Thanh vân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Đêm ngắm tình dài. - 1992. - 286tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022233, PD.011391

1083(Đêm ngắn tình dài : Tiểu thuyết / Thanh vân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Đêm ngắm tình dài. - 1992. - 287tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022232, PD.011390

1083[illegible] Tình yêu truyền kiếp : Tiểu thuyết / Helena Minhsec; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
T.2 : Tình yêu truyền kiếp. - 1990. - 364tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022250, PM.022251, PD.010238

1083[illegible] Tình yêu truyền kiếp : Tiểu thuyết / Helena Minhsec; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 19cm
T.1 : Tình yêu truyền kiếp. - 1990. - 267tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022248, PM.022249, PD.010237

1083[illegible] Tuổi cài trâm : Sách giáo dục thiếu nhi trong tuổi dậy thì / Harold Shryock; Thời Triệu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm
T.1 : Tuổi cài trâm. - 1992. - 96tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022113, PM.022114

1084(Một đời yêu em : Tiểu thuyết / Yên Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.2 : Một đời yêu em. - 1992. - 254tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022263, PM.022264, PD.010956

1084[illegible] Một đời yêu em : Tiểu thuyết / Yên Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Một đời yêu em. - 1992. - 252tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022261, PM.022262, PD.010955

1084[illegible] Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20 / Nguyễn Văn Luật chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.2 : Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20. - 472tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027092, PM.027093

1084[illegible] Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20 / Nguyễn Văn Luật chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm
T.1 : Cây lúa Việt Nam thế kỷ 20. - 347tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027090, PM.027091

1084[illegible] Gia công cơ khí / Dịch: Phí Trọng Hảo, Nguyễn Thanh Mai; Trần Văn Định hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 29cm
T.3 : Gia công cơ khí. - 2001. - 70tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026964, PM.026965

1084[illegible] Gia công cơ khí / Dịch: Phí Trọng Hảo, Nguyễn Thanh Mai; Trần Văn Định hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 29cm
T.2 : Gia công cơ khí. - 2001. - 54tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026962, PM.026963

1084[illegible] Điện tử công suất / Lê Hân Sâm dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội. - 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026966, PM.026967

1084[illegible] Cây ăn quả nhiệt đới / Nguyễn Văn Trung dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.2 : Cam, quýt, chanh, bưởi. - 1973. - 490tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026819, PM.026820

1084[illegible] Cây cỏ thường thấy ở Việt Nam / Lê Khả Kế chủ biên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.5 : Cây hạt kín hai lá mầm. - 1975. - 523tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026798

1084[illegible] Cây cỏ thường thấy ở Việt Nam / Lê Khả Kế chủ biên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 19cm
T.1 : Cây hạt kín hai là mầm. - 1975. - 387tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026797

1085[illegible] Hệ thống các văn bản pháp quy về lao động xã hội. - Hà Nội : Lao động. - 27cm
T.2 : Chính sách tiền lương mới. - 2001. - 676tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027319

1085[illegible] Hệ thống các văn bản pháp quy về lao động xã hội. - Hà Nội : Lao động. - 27cm
T.1 : Chính sách lao động việc làm. - 2001. - 741tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027317, PM.027318

1085[illegible] Những quy định tài chính kế toán văn hoá thông tin. - Hà Nội : Bộ VHTT xb'. - 19cm
T.2 : Những quy định tài chính kế toán văn hoá thông tin. - 2001. - 568tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027074, PM.027075

1085[illegible] Những quy định tài chính kế toán văn hoá thông tin. - Hà Nội : Bộ VHTT xb'. - 19cm
T.1 : Những quy định tài chính kế toán văn hoá thông tin. - 2001. - 473tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027072, PM.027073

10854 Thương cung huyết ảnh : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Quảng Ngãi. - 19cm
T.3 : Thương cung huyết ảnh. - 1991. - 315tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024053, PM.024054, PD.010653

10855 Thương cung huyết ảnh : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Quảng Ngãi. - 19cm
T.2 : Thương cung huyết ảnh. - 1991. - 325tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024051, PM.024052, PD.010652

10856 Thương cung huyết ảnh : Tiểu thuyết võ hiệp / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Quảng Ngãi. - 19cm
T.1 : Thương cung huyết ảnh. - 1991. - 323tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024049, PM.024050, PD.010651

10857 Phá thiên hiệp khách / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.3 : Phá thiên hiệp khách. - 1991. - 343tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024071, PM.024072, PD.010656

10858 Phá thiên hiệp khách / Nhất Giang. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi. - 19cm
T.2 : Phá thiên hiệp khách. - 1991. - 375tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024070, PD.010655

10859 Độc bá hoang sơn : phần 2: Ám sát truy hình / Thiệu Phi Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.3 : Độc bá hoang sơn. - 1991. - 279tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024077, PD.009956

10860 Độc bá hoang sơn : phần 2: Ám sát truy hình / Thiệu Phi Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Độc bá hoang sơn. - 1991. - 284tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024075, PM.024076, PD.009955

10861 Độc bá hoang sơn : phần 2: Ám sát truy hình / Thiệu Phi Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Độc bá hoang sơn. - 1991. - 301tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024073, PM.024074, PD.009954

10862 Đại nha kiếm hận : Truyện dã sử võ hiệp / Vũ Xuống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. - 19cm
T.2 : Đại nha kiếm hận. - 1991. - 190tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024100, PM.024101, PM.024102, PD.010035

Đại nha kiếm hận : Truyện dã sử võ hiệp / Vũ Xuống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ. -
10865 19cm
T.1 : Đại nha kiếm hận. - 1991. - 216tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024097, PM.024098, PM.024099, PD.010034

10864 Quần anh kiệt / Thanh Phong dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T.2 : Quần anh kiệt. - 1991. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024106, PM.024107, PM.024108

10865 Quần anh kiệt / Thanh Phong dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp. - 19cm
T.1 : Quần anh kiệt. - 1991. - 214tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024103, PM.024104, PM.024105, PD.009941, PD.009942

Nga Sơn tam hiệp : Tiểu thuyết võ hiệp / Đào Trung Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. -
10866 19cm
T.3 : Nga Sơn tam hiệp. - 1991. - 210tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024112, PM.024113, PD.009825

Nga Sơn tam hiệp : Tiểu thuyết võ hiệp / Đào Trung Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. -
10867 19cm
T.2 : Nga Sơn tam hiệp. - 1991. - 214tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024110, PM.024111, PD.009824

Nga Sơn tam hiệp : Tiểu thuyết võ hiệp / Đào Trung Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. -
10868 19cm
T.1 : Nga Sơn tam hiệp. - 1991. - 214tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024109, PD.009823

Nhất kiếm ân cừu : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10869 Ngãi. - 19cm
T.4 : Nhất kiếm ân cừu. - 1991. - 1364tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024119, PD.010619

Nhất kiếm ân cừu : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10870 Ngãi. - 19cm
T.3 : Nhất kiếm ân cừu. - 1991. - 981tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024118, PD.010618

Nhất kiếm ân cừu : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10871 Ngãi. - 19cm
T.2 : Nhất kiếm ân cừu. - 1991. - 596tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024116, PM.024117, PD.010617

Nhất kiếm ân cừu : Tiểu thuyết võ hiệp / Tuyết Sơn. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10872 Ngãi. - 19cm
T.1 : Nhất kiếm ân cừu. - 1991. - 300tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024114, PM.024115, PD.010616

Hoàng hoa kiếm : Truyện võ hiệp dã sử / Tiêu Phong. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10873 Ngãi. - 19cm

T.2 : Hoàng hoa kiếm. - 1991. - 231tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024122, PM.024123, PD.009863

Hoàng hoa kiếm : Truyện võ hiệp dã sử / Tiêu Phong. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng
10874 Ngãi. - 19cm

T.1 : Hoàng hoa kiếm. - 1991. - 233tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024120, PM.024121, PD.009862

10875 Sát thát kỳ nhân. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024124, PM.024125, PM.024126, PM.024127, PD.010348

10876 Mùa hạ xôn xao. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022320, PM.022321, PD.011050

10877 Mùa hạ xôn xao. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022318, PM.022319, PD.011049

1001 mẹo vặt trong đời sống hàng ngày / Đoàn Văn Hai sưu tầm và biên soạn. - Tiền Giang :
10878 Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm

T.7 : 1001 mẹo vặt trong đời sống hàng ngày. - 1991. - 107tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021679, PM.021680

10879 Yêu mãi một bóng hình / Diệu Hương. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai. - 19cm

T.2 : Yêu mãi một bóng hình. - 1993. - 255tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022857, PD.011068

10880 Yêu mãi một bóng hình / Diệu Hương. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai. - 19cm

T.1 : Yêu mãi một bóng hình. - 1993. - 245tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022856, PD.011067

Các bệnh ngoại khoa / N.N Blanxki, Nguyễn Khánh Dư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ
10881 Chí Minh. - 19cm

T.1 : Các bệnh ngoại khoa. - 1988. - 346tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015176, PM.015177, PM.015178, PM.015179, PM.015180, PD.008707, PD.008708

Cuốn theo chiều gió : Tiểu thuyết / Magorit Mitchel, Dương Tường dịch. - Hà Nội : Văn học. -
10882 20cm

T.1 : Cuốn theo chiều gió. - 1987. - 402tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012925, PM.026854

1088 Sổ tay thiết kế cơ khí / Vũ Hào, Nguyễn Đắc Tam.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 20.5cm
T.2 : Sổ tay thiết kế cơ khí. - 1979. - 361tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026846, PM.026847, PD.002615

1088 Nổi đau dịu ngọt : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Nguyên Thuỷ. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Nổi đau dịu ngọt. - 1992. - 299tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025341, PD.010659

1088 Lạnh tím chiều hoàng hôn / Kiều Thy. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Lạnh tím chiều hoàng hôn. - 1992. - 221tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025336, PD.010540

1088 Phố vắng chiều mưa : Tiểu thuyết / Minh Hương. - Long An : Nxb. Long An. - 19cm
T.2 : Phố vắng chiều mưa. - 1992. - 235tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025331, PD.010624

1088 Hóa học hữu cơ hiện đại / John D, Roberts, Marjorite C Caserio; Nguyễn Đức Chung dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 24cm
T.2 : Hóa học hữu cơ hiện đại. - 1981. - 247tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013498, PD.013499, PM.026701, PM.026441, PM.026442

1088 Người báo thù cuộc sống : Tiểu thuyết / Vi Sơn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 19cm
T.2 : Người báo thù cuộc sống. - 1992. - 230tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025326, PD.011052

1088 Khúc tình ca ngọt ngào : Tiểu thuyết / Ái Văn. - Đồng Nai : Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Khúc tình ca ngọt ngào. - 1992. - 287tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025327, PD.011398

1089 Thuỷ lực : Sách dùng trong các trường Đại học kỹ thuật / B.s : Nguyễn Cảnh Cầm, Nguyễn Như Khuê.... - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 19cm
T.2 : Thuỷ lực. - 1969. - 606tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004484, PM.004485, PM.004486, PM.004487, PD.007184, PD.007185

Kinh tế kỹ thuật : Phân tích và lựa chọn dự án đầu tư / Phạm Phụ. - Tp. Hồ Chí minh : Trường
10891 Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh xuất bản. - 24cm
T.1 : Kinh tế kỹ thuật. - 1991. - 238tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013633, PM.026888, PM.026889, PM.026890, PM.026891

Trung cuộc sát đấu : Đánh thủ đối cuộc / Tạ Hồng Quân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền
10892 Giang. - 19cm
T.4 : Trung cuộc sát đấu. - 1992. - 223tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021782, PD.011427

Trung cuộc sát đấu : Đánh thủ đối cuộc / Tạ Hồng Quân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền
10893 Giang. - 19cm
T.3 : Trung cuộc sát đấu. - 1991. - 291tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021780, PM.021781, PD.011426

10894 Tìm vào lãng quên : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Tìm vào lãng quên. - 1991. - 270tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010478, PM.021571

10895 Tìm vào lãng quên : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Tìm vào lãng quên. - 1991. - 267tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010477, PM.021570

Ôn thi văn học : Dùng cho học sinh cuối lớp 12 thi tốt nghiệp PTTH và thi đại học khối C và D.
10896 - Hà Nội : Trường ĐH sư phạm xb'. - 19cm
T.2 : Ôn thi văn học. - 1986. - 255tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013251, PM.013252, PM.013253, PM.013254, PM.013255

Tình vẫn ngọt ngào : Tiểu thuyết / /Lâm Thanh Thanh. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng
10897 Tháp. - 19cm
T.2 : Tình vẫn ngọt ngào. - 1993. - 230tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011036, PM.022816, PM.022817

Đó là tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm, tâm lý xã hội / Quyên Lê. - Gia Lai : Văn học nghệ thuật
10898 Gia Lai. - 19cm
T.2 : Đó là tình yêu. - 1993. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011066, PM.022530, PM.022531

Đó là tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm, tâm lý xã hội / Quyên Lê. - Gia Lai : Văn học nghệ thuật
10899 Gia Lai. - 19cm
T.1 : Đó là tình yêu. - 1993. - 215tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011065, PM.022528, PM.022529

10900 Dòng đời : Tiểu thuyết tình cảm / Quỳnh Trang. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé. - 19cm
T.2 : Dòng đời. - 1992. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022676, PD.011062

10901 Dòng đời : Tiểu thuyết tình cảm / Quỳnh Trang. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé. - 19cm
T.1 : Dòng đời. - 1992. - 251tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022674, PM.022675, PD.011061

10902 Bông hồng cho emily : Truyện ngắn thế giới chọn lọc. - Long An : Sở VHTT Long An xb. - 19cm
T.1 : Bông hồng cho êmily. - 1985. - 131tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011711, PD.011712, PM.012986, PM.012987, PM.012988, PM.012989, PM.012990

10903 Những ngôi sao cô đơn : Tiểu thuyết / Jachie Collins; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.2 : Chồng Hollywood. - 1993. - 383tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010835, PM.022566, PM.022567

10904 Những ngôi sao cô đơn : Tiểu thuyết / Jachie Collins; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
T.1 : Chồng Hollywood. - 1993. - 340tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010834, PM.022564, PM.022565

10905 Tình trong chén ngọc : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Linh. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.2 : Tình trong chén ngọc. - 1993. - 268tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011034, PM.022572, PM.022573

10906 Tình trong chén ngọc : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Linh. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long. - 19cm
T.1 : Tình trong chén ngọc. - 1993. - 266tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011033, PM.022574, PM.022575

10907 Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghiã xã hội / Đỗ Mười. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
T.2 : Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới vì chủ nghiã xã hội. - 1993. - 227tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010964, PM.022897, PM.022898

10908 Tình yêu và quyền lực : Tiểu thuyết / Coleen Mccullough; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Phụ nữ. - 19cm
T.2 : Tình yêu và quyền lực. - 1993. - 275tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011420, PM.022534, PM.022535

Tình yêu và quyền lực : Tiểu thuyết / Coleen Mccullough; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội :
10909 Phụ nữ. - 19cm
T.1 : Tình yêu và quyền lực. - 1993. - 357tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011421, PM.022532, PM.022533

Gửi thế kỷ mai sau : Tiểu thuyết / Ghêorghi Marcôp; Dịch: Phạm Chi Mai, Bồ Xuân Tiến. -
10910 Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh. - 19cm
T.2 : Gửi thế kỷ mai sau. - 1985. - 259tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007538, PD.007539, PM.017481, PM.017482, PM.017483, PM.017484, PM.017485

Gửi thế kỷ mai sau : Tiểu thuyết / Ghêorghi Marcôp; Dịch: Phạm Chi Mai, Bồ Xuân Tiến. -
10911 Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh. - 19cm
T.1 : Gửi thế kỷ mai sau. - 1985. - 246tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007536, PD.007537, PM.014526, PM.014527, PM.014528, PM.014529, PM.014530

10912 Những hiểu biết cần thiết của người công nhân. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.3 : Những hiểu biết cần thiết của người công nhân. - 1986. - 61tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011602, PD.011603, PM.014646, PM.014647, PM.014648, PM.014649, PM.014650

10913 Những hiểu biết cần thiết của người công nhân. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Những hiểu biết cần thiết của người công nhân. - 1983. - 250tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008721, PM.008722, PM.008723, PM.008724, PM.008725

Cay đắng tình người : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Huyền Phong Tử. - Tiền Giang : Nxb.Tổng
10914 hợp Tiền Giang. - 19cm
T.3 : Cay đắng tình người. - 1990. - 389tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012218, PD.012219, PM.020606, PM.020607, PM.020608, PM.022158

Cay đắng tình người : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Huyền Phong Tử. - Tiền Giang : Nxb.Tổng
10915 hợp Tiền Giang. - 19cm
T.2 : Cay đắng tình người. - 1990. - 386tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022157

Cay đắng tình người : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Huyền Phong Tử. - Tiền Giang : Nxb.Tổng
10916 hợp Tiền Giang. - 19cm
T.1 : Cay đắng tình người. - 1990. - 404tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022156

10917 Văn tuyển Đặng Tiểu Bình / Đặng Tiểu Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 22cm. - 30.000đ
T.3 : Văn tuyển Đặng Tiểu Bình. - 1995. - 467
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025289, PD.018007, PM.025290

10918 Tình yêu và sứ mệnh : Tiểu thuyết / V. Malick. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ. - 19cm
T.2 : Tình yêu và sứ mệnh. - 1990. - 389tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009845, PM.020600

10919 Còn xanh kỷ niệm : Tiểu thuyết / Hoài Điệp Thanh. - Long An : Nxb.Long An. - 19cm
T.2 : Còn xanh kỷ niệm. - 1990. - 331tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009833, PM.020604, PM.020605

10920 Gia đình Bút Đen Brúc : Tiểu thuyết / Mai Tô Mai, Hồng Dân Hoa dịch. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
T.1 : Gia đình Bút Đen Brúc. - 1975. - 495tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007118, PM.013745, PM.013746

10921 Tiếng anh thực dụng dễ học : Cho người bắt đầu học / Nguyễn Thuấn Hậu. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai. - 19cm
T.1 : Tiếng anh thực dụng dễ học. - 1993. - 115tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011161, PM.022957

10922 Cái chết trắng / Abdullajev Tsinghiz; Cao Giang dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.2 : Cái chết trắng. - 1993. - 255tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011254, PM.022500, PM.022501, PM.022502

10923 Cái chết trắng / Abdullajev Tsinghiz; Cao Giang dịch. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
T.1 : Cái chết trắng. - 1993. - 255tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022498, PM.022499, PD.011253

10924 Sách tra cứu kỹ thuật truyền hình / Nguyễn Kim Sách (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm
T.1 : Sách tra cứu kỹ thuật truyền hình. - 1986. - 176tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013236, PD.013237, PM.026005, PM.026006, PM.026007, PM.026008

10925 Hệ thống điện / Đặng Ngọc Dinh (Ch.b); Nguyễn Hữu Khải, Trần Bách. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.2 : Giải tích, thiết kế, độ tin cậy và chất lượng điện năng của mạng điện. - 1981. - 389tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013257, PD.013258, PM.025830

10926 Hệ thống điện / Đặng Ngọc Dinh (Ch.b); Nguyễn Hữu Khải, Trần Bách. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 27cm
T.1 : Quy hoạch và thiết kế hệ thống điện. - 1981. - 355tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013256, PM.025828, PM.025829

10927 Động vật học không xương sống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 26 cm
T.2 : Động vật học không xương sống. - 1982. - 215
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013250, PD.013251, PM.026174, PM.026175

10928 Động vật học không xương sống. - Hà Nội : ĐH và trung học chuyên nghiệp. - 26 cm
T.1 : Động vật học không xương sống. - 1982. - 196
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013248, PD.013249, PM.026171, PM.026172, PM.026173

10929 Kinh tế chính trị Mác - Lê nin : Chương trình trung cấp. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 19cm
T.1 : Chủ nghĩa tư bản. - 1981. - 231tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004216, PM.004217, PM.004218, PM.004219

10930 Kết quả điều tra toàn diện. - Hà Nội : Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số Trung ương xuất bản. - 30cm
T.6 : Lao động kỹ thuật. - 1991. - 826tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027446

10931 Ký ức nửa đêm : Tiểu thuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019159, PM.021203

10932 Ký ức nửa đêm : Tiểu thuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019158, PM.021202

10933 Đau xót một đời. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020282, PM.020283

10934 Đau xót một đời. - Hà Nội : Lao động. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020280, PM.020281

10935 Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 27 cm
T.3 : Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - 1983. - 105tr
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026315, PM.026316

1093(Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 27 cm
T.2 : Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - 1983. - 40tr

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013324, PD.013325, PM.025886, PM.025887, PM.025888, PM.025889, PM.025890

1093' Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng. - 27 cm
T.1 : Định mức dự toán xây dựng cơ bản. - 1983. - 98tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013322, PD.013323, PM.026313, PM.026314

1093(Đời vẫn có nhau. - Long An : Nxb. Long An. - 19 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.021963, PM.021578, PM.021579, PM.021580, PM.021581, PD.010482

1093(Đời vẫn có nhau. - Long An : Nxb. Long An. - 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021962, PM.021575, PM.021576, PM.021577, PD.010481

1094(Y học cổ truyền. - Hà Nội : Y học. - 27 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013285, PD.013286, PM.025700, PM.025701, PM.025702, PM.025703

1094(Y học cổ truyền. - Hà Nội : Y học. - 27 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013283, PD.013284, PM.025695, PM.025696, PM.025697, PM.025698, PM.025699

1094' Cành tơ trái ngọt. - Long An : Long An. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010766, PM.021343, PM.021344, PM.021345

1094(Hội chứng tự kỷ ở trẻ em trong xã hội hiện đại : Phát hiện, chẩn đoán và can thiệp / Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương, Trần Thu Hương. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 417 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em. Phát hiện, chẩn đoán sớm và sàng lọc rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ. Nêu phương pháp và hình thức can thiệp rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em tại cộng đồng

Ký hiệu phân loại: H452C 618.9285882/

Số ĐKCB: PD.042516, PM.072665

1094(Những mốc son trên hải trình mang tên Bác / Sơn Hải s.t., b.s.. - Hà Nội : Dân Trí, 2022. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704345 23/NH556M

Số ĐKCB: LD.051000, LD.051001, LD.051002, PD.044291, PM.075375

1094(Truyện vui Danh Nhân / Lê Văn Yên s.t, t.c.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 131tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.882 23/TR527V

Số ĐKCB: PD.042351, PM.072491, PM.072492

1094(Kỹ thuật thực hiện những món bánh âu mới dễ làm / Kim Anh b.s.. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Hướng dẫn các nguyên liệu và dụng cụ làm bánh âu : Bánh nướng Monkey, bánh sôcôla hương vị que, bánh bí ngô Bungary...

Ký hiệu phân loại: 641.8659 23/K600T
Số ĐKCB: PD.042349, PM.072487, PM.072488

1094 Cách chế biến món ăn mùa xuân : Mùa nào thức nấy / B.s.: Ngọc Quỳnh, Thu Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 151tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cách chế biến 1 số món ăn cho trong mùa xuân: Cá quả nướng, thịt sốt cà chua, rau cải

Ký hiệu phân loại: 641.564 23/C102C
Số ĐKCB: PD.042347, PM.072483, PM.072484

1094 Cách chế biến món ăn mùa thu : Mùa nào thức nấy / B.s.: Ngọc Quỳnh, Thu Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 123tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cách chế biến 1 số món ăn dùng trong mùa thu: Cá khô hấp, cá hấp gan lợn, gà quay sá

Ký hiệu phân loại: 641.564 23/C102C
Số ĐKCB: PD.042348, PM.072485, PM.072486

1094 Quyền năng tuyệt diệu : Tiểu thuyết / Taylor Garland; Việt Anh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 180tr. ; 18cm. - (Câu chuyện giáng sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/Q527N
Số ĐKCB: PD.042345, PM.072360, PM.072361

1095 Hộp đen - Bạn cùng giường : Sách tham khảo. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 136tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.41 23/H457Đ
Số ĐKCB: PD.042344, PM.072362, PM.072363

1095 Hộp đen - Có một đám cưới vừa qua đời : Sách tham khảo. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.41 23/H457Đ
Số ĐKCB: PD.042343, PM.072358, PM.072359

1095 Yêu như là sống : Hồi Ký / Tâm Phan. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 304tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Y606N
Số ĐKCB: PD.042361, PM.072497, PM.072498

1095 Thời gian hoa nở : Tiểu thuyết / Tô Lạc; Phạm Minh Tuấn d.. - Tái bản. - Hà Nội : Thời đại Công ty Văn hóa Đinh tị, 2014. - 420 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH462G
Số ĐKCB: PD.042397, PM.072408, PM.072409

1095 Trọn đời bên nhau / Mặc Bảo Phi Bảo; Phạm Ngọc Lan d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 560 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR430Đ
Số ĐKCB: PD.042396, PM.072412

1095 Con búp bê chắp vá : Tiểu thuyết / Irene Hannon; Dịch: Lộc Diệu Linh, Trương Huế. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 424 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430B
Số ĐKCB: PD.042395, PM.072382, PM.072383

10956 Người đi dây : Tiểu thuyết / Colum McCann; Nguyễn Thị Thu Thủy d.. - Nxb: Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 596 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/NG558Đ

Số ĐKCB: PD.042394, PM.072457, PM.072458

10957 Từ sợi dây rốn thần kỳ đến những bước đi chập chững / Christine Coquart và Catherine Piraud-Rouet ; Tạ Thị Phương Thúy và Đỗ Thị Tố Nga d. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 364 tr. : minh họa màu ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/T550S

Số ĐKCB: PD.042392, PM.072380, PM.072381

10958 Gần bên con : Sách dành cho phụ huynh và giáo viên chăm sóc trẻ / Beverly Kovach, Denise da Ros-Voseles ; Nguyễn Bảo Trọng d. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 376 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách ươm mầm)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/G121B

Số ĐKCB: PD.042391, PM.072336, PM.072337

10959 150 ký hiệu ngôn ngữ giúp cha mẹ và trẻ sơ sinh hiểu nhau : Giúp cha mẹ "giải mã" những điều con chưa thể nói / Christine Nougarolles, Anaïs Galon ; Laurent Stefano minh họa ; Tú Vân d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 224 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách ươm mầm)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/M458T

Số ĐKCB: PD.042383, PM.072443, PM.072444

10960 Chuyến phiêu lưu của những bước đi : Hướng dẫn bài bản cho cha mẹ giúp trẻ tập những bước đi đầu / Pascale Pavy, Cyrielle Rault; minh họa: Lise Herzog ; Đỗ Thị Minh Nguyệt d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 236 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1234 23/CH527P

Số ĐKCB: PD.042382, PM.072439, PM.072440

10961 Ngoài hành tinh / David O Russell, Andrew Auseon; Thanh Tuyền d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NG404H

Số ĐKCB: PD.042380, PM.072406, PM.072407

10962 Hồ sơ Joshua - Kinh hoàng trong băng giá / M.G. Harris; Nhí chờ d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/H450S

Số ĐKCB: PD.042371, PM.072326, PM.072327

10963 Bùa chú lọ lem : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Ngụy Thanh Tuyên d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B501C

Số ĐKCB: PD.042424, PM.072400, PM.072401

10964 Âm mưu nơi công sở : Tiểu thuyết / Ni Mạt Tiểu Ngư; Phùng Ngọc Hương d.. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Â120M

Số ĐKCB: PD.042423, PM.072398, PM.072399

10965 Bị bỏ bùa : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B300B
Số ĐKCB: PD.042422, PM.072394, PM.072395

1096("Thả thính" là phải dính ! : 54 cách giúp bạn tán đổ "Cruch" / Windy; Lan Hương d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.41082 23/TH100T
Số ĐKCB: PD.042377, PM.072425, PM.072426

1096[7] Bệnh dịch yêu : Tiểu thuyết / Lauren Oliver; Lộc Diệu Linh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B256D
Số ĐKCB: PD.042421, PM.072467, PM.072468

1096[8] Một kiếp lênh đênh / Thu Trang. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458K
Số ĐKCB: PD.042375, PM.072340, PM.072341

1096[9] Mưa đỏ : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 452tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M551Đ
Số ĐKCB: PD.042420, PM.072342, PM.072343

1097(Gai hướng dương : Tiểu thuyết / Nazomi Katsura; Hoàng Ngọc Lam Hương d.. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/G103H
Số ĐKCB: PD.042373, PM.072427, PM.072428

1097[1] Gặp gỡ ở La Pan Tẩn : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 332 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/G117G
Số ĐKCB: PD.042379, PM.072423, PM.072424

1097[2] Đám cưới không có giấy giá thú : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ104C
Số ĐKCB: PD.042419, PM.072469, PM.072470

1097[3] Ăn gì để anh mua ? : Tiểu thuyết / Huyền Lê. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 376tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ă115G
Số ĐKCB: PD.042376, PM.072471, PM.072472

1097[4] Con mơ điều giản dị : nhật ký 30 ngày yêu thương dành cho gia đình mình : Tạp văn. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 126 tr. : hình vẽ màu ; 20 x 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.042342, PM.072374, PM.072375

1097[5] Ngày ta từng yêu : Truyện ngắn. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 268tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG112T
Số ĐKCB: PD.042374, PM.072334, PM.072335

1097(101 cách chữa lành vết thương cho con sau đổ vỡ : Để con không tổn thương và vẫn luôn yêu bố mẹ / Deesha Philyaw, Michael D. Thomas ; Quách Cẩm Phương d. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2017. - 296 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những lời khuyên, thông tin và những công cụ hữu ích tới các bậc cha mẹ ly hôn giúp họ tránh gặp các vấn đề rắc rối trong quá trình cùng nuôi dưỡng con trẻ

Ký hiệu phân loại: 306.89 23/M458T
Số ĐKCB: PD.042378, PM.072421, PM.072422

1097 Im lặng để yêu : Truyện ngắn / Ray Đoàn Huy. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 167 tr : tranh vẽ ; 16 cm. - (Tủ sách Văn học - Ban Văn học Amun)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 I-310L
Số ĐKCB: PD.042337, PM.072364, PM.072365

1097 Chuyện nhà chim bổ luống : 99 chuyện phụ nữ với nhau : Sách tranh / Hoàng Anh Tú. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2015. - 108 tr. : tranh vẽ ; 18x21cm
Tóm tắt: Gồm những lời khuyên răn, dạy bảo của mẹ dành cho con gái được minh hoạ qua những hình ảnh sống động; giúp con vững bước vào đời, khoẻ khoắn cả về thể chất lẫn tinh thần, trở thành người phụ nữ thành công và hạnh phúc trong tương lai

Ký hiệu phân loại: 649.1251 23/CH527N
Số ĐKCB: PD.042341, PM.072370, PM.072371

1097 Chuyện nhà chim bổ luống : 99 truyện đàn ông với nhau / Hoàng Anh Tú. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2015. - 108 tr. : tranh vẽ ; 18x21cm

Tóm tắt: Những lời một người bố dạy dỗ, chỉ bảo con trai về cuộc sống, hạnh phúc và tình yêu thông qua câu chuyện giữa chim bố và chim con

Ký hiệu phân loại: 649.1251 23/CH527N
Số ĐKCB: PD.042340, PM.072372, PM.072373

1098 Như một dòng chảy ngược, sinh ra để cô đơn! : Tập thơ / Nguyễn, Phong VIệt. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 156 tr. ; 16cm. - (Tủ sách Văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NH550M
Số ĐKCB: PD.042339, PM.072368, PM.072369

10981 Mắt thiên đường = Heaven Eyes / David Almond; Hoàng Hưng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/M118T
Số ĐKCB: PD.042363, PM.072338, PM.072339

1098 Rắc rối tình ơi! : Cẩm nang / Mr. BupBe. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2013. - 212 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - (Tủ sách Văn học - Ban văn học Amun)

Tóm tắt: Những tâm sự, băn khoăn của bạn trẻ gặp trong tình yêu, hướng tới hôn nhân, gia đình... và những phương pháp để giải quyết các tình huống đó

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/R113R
Số ĐKCB: PD.042338, PM.072366, PM.072367

1098 Bông tuyết bí mật : Tiểu thuyết / Taylor Garland; Việt Anh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 164tr. ; 18cm. - (Câu chuyện giáng sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/B455T
Số ĐKCB: PD.042346, PM.072356, PM.072357

Tố Hữu - Tác phẩm và lời bình / Xuân Diệu, Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ... ; Tuyển chọn:
1098 Hoàng Trang. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2017. - 424 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số tác phẩm thơ của Tố Hữu và những bài bình của một số tác giả: Xuân Diệu, Hà Minh Đức, Phan Cự Đệ, Tạ Đức Hiền, Trần Đình Sử... đi sâu vào phân tích, bình luận những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong thơ ông

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T450H
Số ĐKCB: PD.042390, PM.072332, PM.072333

1098 Tổ kiến lửa Texas : Tiểu thuyết / Shanna Swendson; Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2017.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T450K
Số ĐKCB: PD.042405, PM.072324, PM.072325

1098 Những con cá mắc cạn : Truyện dài / Ngô Thuận. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 136tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.042350, PM.072489, PM.072490

1098 Minh tướng quân hệ liệt : Thiết hồn ảnh : Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M312T
Số ĐKCB: PD.042355, PM.072410, PM.072411

1098 Thâu thiên cung : Minh tướng quân hệ liệt Tiểu thuyết / Thời Vị Hàn; Nguyễn Đức Vịnh d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH125T
Số ĐKCB: PD.042404, PM.072328, PM.072329

1098 Chạy trốn mặt trời : Tạp văn / Minh Nhật. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH112T
Số ĐKCB: PD.042353, PM.072433, PM.072434

1099 Những trò lố của Jesper Xúi Quẩy - Con mèo sặc sỡ và trò đùa kiểu Tây Ban Nha : Tập Truyện / Marko Kitti; Lệ Chi d.. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.072494, LD.051993, LD.051994, LD.051995, PD.042357, PM.072493

1099 Park tiên sinh sống giữa Sài Gòn = 몽선생의서 공잡기 / Park Ji Hoon; Trần Công Danh d.; Hiền Nguyễn hđ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 317tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về đời sống xã hội của Sài Gòn, về văn hoá, lối sống của người Việt Nam trong con mắt của một người Hàn có kinh nghiệm hơn mười năm sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.779 23/P100R
Số ĐKCB: PD.042335, PM.072318, PM.072319

1099 Dễ thương / Đỗ Phương Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 164tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/D250T
Số ĐKCB: PD.042269, PM.072027, PM.072028, PM.072029

1099 "Giá ngày tháng ấy có người hiểu tôi..." : Tản văn / Lê Nguyễn Nhật Linh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 221tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042266, PM.072006, PM.072007, PM.072008

1099 Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh / Mai Văn Bộ. - Tái bản lần thứ 13. - TP. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Cuộc hành trình ra đi tìm đường cứu nước trên khắp năm châu của Hồ Chí Minh. Các cuộc tiếp xúc gặp gỡ, tù đày... và đi tới thành công của Người.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 C430Đ

Số ĐKCB: PD.042278, PM.072105, PM.072106, PM.072107

1099 Nhân cách Bác Hồ : Mỗi người có thể học ở Bác một số điều. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ Báo Tuổi trẻ, 2020. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết, những câu chuyện về nhân cách và tư tưởng Hồ Chí Minh; về tình cảm chân thành của nhân dân ta với vị lãnh tụ kính yêu

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NH121C

Số ĐKCB: PD.042277, PM.072111, PM.072112, PM.072113

1099 Mùa chinh chiến ấy : Hồi ức chiến binh / Đoàn Tuấn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042267, PM.071997, PM.071998, PM.071999

1099 Em rắc thính, anh thả tình : Truyện dài / Dương Thuỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 372tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042265, PM.072015, PM.072016, PM.072017

1099 Trẻ em như búp trên cành : Tuyển chọn các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu niên, nhi đồng / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bức thư, bài viết, bài nói của Bác Hồ dành cho thiếu niên, nhi đồng với những lời nhắn gửi tha thiết, sâu sắc của vị lãnh tụ đối với thiếu niên, nhi đồng và trở thành những lời dạy của Người với bao thế hệ thiếu nhi luôn ghi nhớ, học tậ

Ký hiệu phân loại: 895.9226 23/TR200E

Số ĐKCB: PD.042276, PM.072108, PM.072109, PM.072110

1099 Khúc hát những dòng sông : Tiểu thuyết về cụ Hoàng Thị Loan, thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 309tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042264, PM.072012, PM.072013, PM.072014

1100 Chuyện nhỏ Sài Gòn bao nhớ / Đàm Hà Phú. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9284 23/CH527N

Số ĐKCB: PD.042263, PM.072009, PM.072010, PM.072011

1100 Nhớ : Truyện ngắn và tản văn / Mạc Can. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 190tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH460

Số ĐKCB: PD.042262, PM.072024, PM.072025, PM.072026

11002 Nguyễn Ái Quốc trên đường về nước / Hoàng Thanh Đạm. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện, tư liệu lịch sử viết về giai đoạn hoạt động của Bác những năm 1924-1945, thời kì Bác trên đường trở về nước, xây dựng căn cứ địa cách mạng tại Pác Bó tiến tới Tổng khởi nghĩa thắng lợi

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NG527A
Số ĐKCB: PD.042275, PM.072114, PM.072115, PM.072116

11003 Sài Gòn những mảnh ghép rời ký ức / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 408tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/S103G
Số ĐKCB: PD.042274, PM.071991, PM.071992, PM.071993

11004 Ngoại ô thương nhớ : Tạp văn / Phi Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NG404Ô
Số ĐKCB: PD.042273, PM.072021, PM.072022, PM.072023

11005 Ăn để nhớ : Tản văn / Kim Em. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 244tr. : ảnh ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Ă115Đ
Số ĐKCB: PD.042268, PM.072000, PM.072001, PM.072002

11006 Nhà máy sản xuất linh hồn : Tiểu thuyết / Nguyễn Nguyên Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH100M
Số ĐKCB: PD.042271, PM.071994, PM.071995, PM.071996

11007 Hạnh phúc phải giấu kín / Trịnh Văn Sỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 236tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H107P
Số ĐKCB: PD.042270, PM.072030, PM.072031, PM.072032

11008 Loanh quanh Sài Gòn / Lê Công Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. -

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử Sài Gòn qua các di tích lịch sử, nơi đã diễn ra những sự kiện lịch sử: Thành Gia Định, Thảo Cầm Viên, cột cờ Thủ Ngữ, Dinh Độc lập, Bệnh viện Nhi Đồng 2, trường THPT Lê Quý Đôn, Trường THPT Hồng Bàng...

Ký hiệu phân loại: 959.779 23/L408Q
Số ĐKCB: PD.042310, PM.072165, PM.072166, PM.072167

11009 Stephen Hawking - Một hồi ức về tình bạn và vật lý học = Stephen Hawking - A memoir of friendship and physics / Leonard Mlodinow; Phạm Văn Thiều d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hồi ức của tác giả về gần hai thập kỷ làm bạn, làm cộng sự viết sách cùng Stephen Hawking, từ đó phác hoạ nên chân dung một nhà khoa học thiên tài nhưng cũng bình dị và độc đáo dưới góc nhìn của một người bạn

Ký hiệu phân loại: 530.92 23/S000T
Số ĐKCB: PD.042308, PM.072237, PM.072238, PM.072239

11010 Tất tần tật về cơ thể người = Ultimate bodypedia : Những chuyến thám hiểm kỳ thú bên trong cơ thể / Christina Wilsdon, Patricia Daniels, Jen Agresta ; D.: Dữ Ngọc Hiền, Đào Thanh Hải ; Minh hoạ: Cynthia Turner. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 271tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.042328, PM.072300, PM.072301, PM.072302

11011 Trả lời ngắn gọn những câu hỏi lớn = Brief answers to the big questions / Stephen Hawking ; Nguyễn Văn Liễn d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết của Stephen Hawking về những chủ đề hấp dẫn trong khoa học, trả lời những câu hỏi có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của thiên văn học, vật lý, vũ trụ học, trí tuệ nhân tạo, sự tiến hoá của loài người...

Số ĐKCB: PD.042306, PM.072162, PM.072163, PM.072164, LD.053375, LD.053376

11012 Điều gì sẽ xảy ra? = What would happen? : Trả lời nghiêm túc cho những câu hỏi ngây ngô / Crispin Boyer ; D: Phạm Huyền, Mai TRM. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 175tr. : minh hoạ ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042327, PM.072297, PM.072298, PM.072299

11013 Bạn có thể "mở khóa" mật mã không? : Lược sử hấp dẫn về mật mã và mật mã học / Ella Schwartz ; Minh họa: Lily Williams ; Nguyễn Ngọc Anh Thư d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 151tr. : minh hoạ ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042334, PM.072258, PM.072259, PM.072260

11014 Xắn tay áo lên...làm bố mẹ / Mẹ Tee. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 150tr. : hình vẽ ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042322, PM.072267, PM.072268, PM.072269

11015 Người Xô Viết đã chiến đấu vì điều gì / Alexander Dyukov; D: Phan Xuân Loan, Phạm Ngọc Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 446tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042321, PM.072270, PM.072271, PM.072272

11016 Tự truyện Luka Modric = Luka Modric: My autobiography / D: Nguyễn Dương Hiếu, Đặng Nguyễn Hiếu Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 367tr. ; 23cm

Tóm tắt: Kể lại toàn bộ hành trình của cầu thủ bóng đá Luka Modrić, siêu sao câu lạc bộ Real Madrid, huyền thoại bóng đá Croatia, từ một cậu bé sống nơi vùng quê bị nội chiến tàn phá đến nhà vô địch UEFA Champions League cùng những phần thưởng cao quý nhất tr

Ký hiệu phân loại: 796.334092 23/T550T

Số ĐKCB: PD.042320, PM.072273, PM.072274, PM.072275

11017 Nhật ký phi công tiêm kích / Nguyễn Đức Soát. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042319, PM.072276, PM.072277, PM.072278

11018 Bộ công cụ chiến lược nội dung : Các phương pháp, chỉ dẫn và mô hình để xây dựng nội dung dành cho những người sáng tạo nội dung / Meghan Casey ; Lang Minh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 307tr. : minh họa ; 23cm

Tóm tắt: Đưa ra cách tiếp cận từng bước để thực hiện một chiến lược nội dung từ nhận diện vấn đề, lên kế hoạch và tạo ra nội dung phù hợp với nhu cầu của khách hàng/doanh nghiệp đến đo lường hiệu quả và quản trị nội dung giúp bạn xây dựng nền tảng vững chắc c

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B450C

Số ĐKCB: PD.042317, PM.072264, PM.072265, PM.072266

11019 Phòng ngừa tai nạn, thương tích trong gia đình / Phạm Văn Nhân. - In lần thứ 2 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.13 23/PH431N

Số ĐKCB: PD.042302, PM.072201, PM.072202, PM.072203

11020 Trái tim của bé / Ngô Bảo Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 193tr. : tranh vẽ ; 23cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.042316, PM.072261, PM.072262, PM.072263

11021 90 chân dung văn hoá - văn chương Việt / Phong Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 815tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp của 90 gương mặt tiêu biểu của văn hoá, văn chương - học thuật Việt Nam như: Chu Văn An, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Đỗ Chu, Chu Lai, Trần Đăng Kho

Ký hiệu phân loại: 895.922092 23/CH311M

Số ĐKCB: PD.042314, PM.072285, PM.072286, PM.072287

11022 Thong dong như chú mèo hong nắng bên hiên : Bài học cuộc sống từ loài mèo / Stéphane Garnier; Khánh Tiên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ bí quyết sống ung dung tự tại như loài mèo bằng cách giải mã hoạt động và phong cách sống của chúng hòng giúp bạn buông bỏ những lo âu, vội vã để tận hưởng sự an vui của cuộc sống hiện tại

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH431D

Số ĐKCB: PD.042300, PM.072093, PM.072094, PM.072095, TN.023590

11023 Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Bên lề con chữ / Nguyễn Tuấn Bình s.t., gth.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 656tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hiến Lê qua những trang báo cùng một số quan điểm của ông về tình hình báo chí miền Nam trước 1975. Khám phá những khảo luận của ông về những tác phẩm được đăng báo với các chủ đề: Nghề cầm bút, chuy

Ký hiệu phân loại: 079.597 23/NG527H

Số ĐKCB: PD.042313, PM.072282, PM.072283, PM.072284

11024 Nguyễn Hiến Lê - Tác phẩm đăng báo - Theo dòng thời cuộc / Nguyễn Tuấn Bình s.t., gth.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 592tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hiến Lê qua những trang báo cùng một số quan điểm của ông về tình hình báo chí miền Nam trước 1975. Khám phá những khảo luận của ông về những tác phẩm được đăng báo với các chủ đề: Văn hoá, xuất bản,

Ký hiệu phân loại: 079.597 23/NG527H

Số ĐKCB: PD.042312, PM.072279, PM.072280, PM.072281

11025 Yêu em bằng mắt, giữ em bằng tim : Truyện dài / Dương Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Y259E

Số ĐKCB: PD.042261, PM.072018, PM.072019, PM.072020

11026 Bạn chỉ sống có một lần / Nhã Nam tc.. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 121tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm)

Tóm tắt: Sưu tầm và tuyển chọn những câu chuyện nhỏ đầy ý nghĩa về cuộc sống giúp ta sống cu

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B105C

Số ĐKCB: PD.042298, PM.072135, PM.072136, PM.072137

1102 Hồng nhan đa truân : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 472tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.042260, PM.072240, PM.072241, PM.072242

1102 Nghĩa tình ràng buộc : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 416tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.042258, PM.072042, PM.072043, PM.072044

1102 40 chịu chơi - Đỉnh cao cuộc đời = So you're 40 : How to survive 40 / Mike Haskins, Clive Whichelow ; Minh hoạ: Andy Hammond, Ian Baker ; Hải Đăng d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 148tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Quà tặng của thời gian)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.042299, PM.072102, PM.072103, PM.072104

1103 Bình thản làm mẹ / Loh Pauline ; Thái Hoà d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 157tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm)

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn về tình yêu thương, sự hy sinh, sự can đảm, sự sáng suốt, tầm ảnh hưởng, sự khích lệ... của người mẹ đối với con cái

Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/B312T
Số ĐKCB: PD.042297, PM.072138, PM.072139, PM.072140

1103 Hành trang vào đời : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 280tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.042259, PM.072243, PM.072244, PM.072245

1103 Nghĩ thiện - Để cuộc đời và công việc viên mãn / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những bài học về thành công và thất bại được đúc kết từ trải nghiệm của tác giả cùng những thử thách với mỗi người trong cuộc đời, sống bằng trái tim trong sáng, lương thiện, có cách nghĩ chân chính, đúng đắn, nhằm tìm thấy niềm vui và ý nghĩ

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/NGH300T
Số ĐKCB: PD.042296, PM.072141, PM.072142, PM.072143

1103 Một thoáng mây bay : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 344tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.042257, PM.072039, PM.072040, PM.072041

1103 Người của oán thù : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 560tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.042256, PM.072036, PM.072037, PM.072038

1103[illegible] Tình yêu và thù hận : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Xuất bản lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.042255, PM.072033, PM.072034, PM.072035

1103[illegible] Điềm tĩnh làm cha / Kelvin Ang đề tựa ; Thái Hoà d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 165tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm)

Tóm tắt: Tập hợp những câu danh ngôn về tình yêu thương, sự hy sinh, sự can đảm, sự sáng suốt, tầm ảnh hưởng, sự khích lệ... của người cha đối với con cái

Ký hiệu phân loại: 306.8742 23/Đ304T

Số ĐKCB: PD.042295, PM.072198, PM.072199, PM.072200

1103[illegible] 50 vẫn tươi - Hiểu đời hiểu người = So you're 50 - How to survive 50 / Mike Haskins, Clive Whichelow ; Minh hoạ: Andy Hammond, Ian Baker ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 150tr. ; 20cm. - (Quà tặng của thời gian)

Tóm tắt: Giới thiệu các lời khuyên kiểu 'châm-chích-ngôn' về những việc nên làm và không nên làm phù hợp với tâm lý lứa tuổi tuổi 50

Ký hiệu phân loại: 305.26 23/N114M

Số ĐKCB: PD.042294, PM.072144, PM.072145, PM.072146

1103[illegible] Hà Nội - Chút bụi trên vai người : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 244tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/H100N

Số ĐKCB: PD.042254, PM.072003, PM.072004, PM.072005

1103[illegible] Nhân chứng buộc tội / Agatha Christie; Lan Huế d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 348tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/NH121C

Số ĐKCB: PD.042253, PM.072063, PM.072064, PM.072065

1104[illegible] Và rồi chẳng còn ai = And then there were none : Còn có tên là Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/V100R

Số ĐKCB: PD.042252, PM.072066, PM.072067, PM.072068

1104[illegible] Về hưu không ưu tư = Retirement for beginners, How to survive retirement / Clive Whichelow, Mike Haskins ; Minh hoạ: Ian Baker, Kate Rochester ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 133tr. : minh họa ; 20cm. - (Quà tặng của thời gian)

Tóm tắt: Giới thiệu các lời khuyên kiểu 'châm-chích-ngôn' về những việc nên làm và không nên làm phù hợp với đối với cuộc sống của người về hưu, từ việc chăm sóc sức khoẻ đến cách thức sống để luôn an vui, tâm thân an lạc

Ký hiệu phân loại: 646.79 23/V250H

Số ĐKCB: PD.042293, PM.072147, PM.072148, PM.072149

1104[illegible] Cô đơn trên mạng : Tiểu thuyết / Janusz L. Wiśniewski; Nguyễn Thị Thanh Thư d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 576tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.858 23/C450Đ
Số ĐKCB: PD.042251, PM.072051, PM.072052, PM.072053

1104[illegible] Lướt sóng khủng hoảng trung niên = You know you're having a midlife crisis when... : How to survive a midlife crisis / Mike Haskins, Clive Whichelow ; Minh hoạ: Ian Baker, Kate Rochester ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 152tr. : minh họa ; 20cm. - (Quà tặng của thời gian)

Tóm tắt: Giới thiệu các lời khuyên kiểu 'châm-chích-ngôn' về những việc nên làm và không nên làm phù hợp với tâm lý lứa tuổi tuổi trung niên

Ký hiệu phân loại: 305.244 23/L563S
Số ĐKCB: PD.042292, PM.072150, PM.072151, PM.072152

1104[illegible] 60 cứ cười - Tuổi đá vàng = So you're 60! : How to survive 60 / Mike Haskins, Clive Whichelow ; Minh hoạ: Andy Hammond, Ian Baker ; Hải Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 148tr. : minh họa ; 20cm. - (Quà tặng thời gian)

Tóm tắt: Giới thiệu các lời khuyên kiểu 'châm-chích-ngôn' về những việc nên làm và không nên làm phù hợp với tâm lý lứa tuổi tuổi 60

Ký hiệu phân loại: 305.26 23/S111M
Số ĐKCB: PD.042291, PM.072231, PM.072232, PM.072233

1104[illegible] Mỗi ngày tiết kiệm một giờ = How to save an hour everyday / Michael Heppell ; Tiểu Vân dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những ý tưởng và công cụ để quản lí thời gian một cách hiệu quả nhất, tiết kiệm nhất để có thêm một giờ thậm chí nhiều giờ dành thời gian cho gia đình, cho sở thích, công việc khác, đồng thời cũng gia tăng chất lượng cuộc sống của bản thân

Ký hiệu phân loại: 640.43 23/M452N
Số ĐKCB: PD.042290, PM.072234, PM.072235, PM.072236

1104[illegible] 120 ngày mây thì thầm với gió : Ghi chép từ cuộc chiến sống còn xua đuổi Cô Vy / Nuage Rose. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 320tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M458T
Số ĐKCB: PD.042249, PM.072084, PM.072085, PM.072086

1104[illegible] Ai sẽ khóc khi bạn lìa xa = Who will cry when you die / Robin Sharma ; Dịch: Minh Khương... [và những người khác]. - In lần thứ 4, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những ý tưởng, câu chuyện giúp bạn nhìn nhận ra những điều giá trị của cuộc sống và sống một cuộc sống giản đơn với niềm vui, đam mê và có mục đíchChia sẻ những ý tưởng, câu chuyện giúp bạn nhìn nhận ra những điều giá trị của cuộc sống và sốn

Ký hiệu phân loại: 170.44 23/A103S
Số ĐKCB: PD.042288, PM.072216, PM.072217, PM.072218

1104[illegible] Điều kỳ diệu : Tiểu thuyết / R. J. Palacio ; Sao Mai d. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 462tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ309K
Số ĐKCB: PD.042248, PM.072120, PM.072121, PM.072122

1104[illegible] Đã hết cô đơn = Koniec samotności : Tiểu thuyết / Janusz L. Wiśniewski; Nguyễn Thị Thanh Thư d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 588tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/Đ100H
Số ĐKCB: PD.042247, PM.072123, PM.072124, PM.072125

1105(Học sinh với kỹ năng thuyết trình và diễn đạt ý tưởng / Tôn Thất Sam. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 143tr. : hình vẽ, ảnh ; cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cho học sinh biết diễn đạt ý tưởng của mình trước công chúng: phát biểu tư tưởng sau khi nghiên cứu một đề tài (thuyết trình); phát biểu những diễn biến sự việc (tường thuật, xướng ngôn hoặc dẫn chương trình); phát biểu ý kiến cá nhân về mộ

Ký hiệu phân loại: 808.51 23/H419S
Số ĐKCB: PD.042287, PM.072213, PM.072214, PM.072215

1105[1] Sống như một chú mèo / Stéphane Garnier ; Khánh Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. -

Tóm tắt: Giới thiệu 101 bài học cuộc sống lấy cảm hứng từ mèo thông qua 40 phẩm chất và tài năng của loài mèo, truyền cảm hứng để chúng ta học hỏi và áp dụng, tự tạo ra an vui, hạnh phúc cho cuộc sống của mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455N
Số ĐKCB: PD.042286, PM.072207, PM.072208, PM.072209

1105[2] Thành công hôm nay chưa chắc thành đạt ngày mai = What got you here won't get you there : Cách loại bỏ 20 thói quen cản bước thành công / Marshall Goldsmith, Mark Reiter ; Kim Hạnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trên cơ sở chỉ ra 20 thói quen cản bước tiến đến thành công, tác giả đưa ra những lời khuyên để loại bỏ chúng, vươn tới thành công ngày càng xa hơn như mong muốn

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/TH107C
Số ĐKCB: PD.042285, PM.072204, PM.072205, PM.072206

1105[3] Cơ hội thứ hai = Second chance : Cho tiền bạc và cuộc đời của bạn và cho thế giới của chúng ta / Robert T. Kiyosaki ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 509tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những lời khuyên phát triển tài chính cá nhân và dự báo khủng hoảng tài chính, giúp bạn đưa ra quyết định thông minh hơn về tiền bạc và cuộc đời mình, từ đó kiểm soát tương lai tài chính của bản thân

Ký hiệu phân loại: 332.024 23/C460H
Số ĐKCB: PD.042284, PM.072222, PM.072223, PM.072224

1105[4] Nghĩ như hoàng đế La Mã = How to think like a Roman Emperor : Triết lý khắc kỷ của Marcus Aurelius / Donald Robertson; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 188 23/NGH300N
Số ĐKCB: PD.042281, PM.072090, PM.072091, PM.072092

1105[5] Không có chỗ cho những giấc mơ nhỏ = No room for small dreams : Lòng can đảm, trí tưởng tượng và sự hình thành quốc gia Israel hiện đại / Shimon Peres; Nguyễn Diệu Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - XVI, 305tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những quan điểm về tư duy lãnh đạo, tinh thần đổi mới, những mốc lịch sử, quá trình xây dựng nền tảng nhà nước Israel, những xung đột chính trị trong suốt cuộc đời tác giả - Shimon Peres là Tổng thống thứ 9 của Nhà nước Israel, người từng được trao g

Ký hiệu phân loại: 956.9405092 23/KH455C
Số ĐKCB: PD.042279, PM.072153, PM.072154, PM.072155

11056 Khi ánh đèn vụt tắt = When the lights go out : Tiểu thuyết / Mary Kubica; Hà Hoài Thu d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 416tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/KH300A

Số ĐKCB: PD.042245, PM.072129, PM.072130, PM.072131

11057 Đường cách mệnh / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những quan điểm của Bác Hồ trong thời kỳ chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức tiến tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối của cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/Đ561C

Số ĐKCB: PD.042333, PM.072315, PM.072316, PM.072317

11058 Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 51tr.

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn nội dung Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước năm 1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giới thiệu một số hình ảnh tiêu biểu của Bác Hồ cùng nhân dân đấu tranh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/L462K

Số ĐKCB: PD.042332, PM.072312, PM.072313, PM.072314

11059 Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn nội dung Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh; một số hình ảnh tiêu biểu của Bác Hồ cùng nhân dân cả nước đấu tranh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp giành lại độc lập cho dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/L462K

Số ĐKCB: PD.042331, PM.072309, PM.072310, PM.072311

11060 Lời hứa của một chú chó / W. Bruce Cameron; Huyền Trân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L462H

Số ĐKCB: PD.042244, PM.072132, PM.072133, PM.072134

11061 Chuyến tàu mồ côi / Christina Baker Kline; Thủy Hoàng d.. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. - 440tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH527T

Số ĐKCB: PD.042243, PM.072117, PM.072118, PM.072119

11062 Tội ác dưới ánh mặt trời = Evil under the sun / Agatha Christie; Trần Hữu Khanh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 352tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/T452A

Số ĐKCB: PD.042240, PM.072069, PM.072070, PM.072071

11063 Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : 19.5.1890 - 19.5.1969 / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 15. - Hà Nội : Trẻ, 2021. - 51tr. ; 13cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguyên văn bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1965, 1968 và 1969: những lời căn dặn của Người về chỉnh đốn, xây dựng Đảng; thực hiện phê bình và tự phê bình; về đoàn kết; bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đoàn viên, thanh niên; phát tr

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/D300C

Số ĐKCB: PD.042330, PM.072306, PM.072307, PM.072308

11064 Năm chú heo con / Agatha Christie; Trương Trung Tín d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/N115C

Số ĐKCB: PD.042239, PM.072072, PM.072073, PM.072074

11065 Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 183tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: NH124K 895.922132/

Số ĐKCB: PD.042329, PM.072303, PM.072304, PM.072305

1106 Đêm vô tận / Agatha Christie; Trần Hữu Kham d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/Đ253V

Số ĐKCB: PD.042238, PM.072060, PM.072061, PM.072062

1106 Bay bằng đôi cánh gãy = How to fly with broken wings / Jane Elson; Nhung Nhung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. - 328tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.93 23/B112B

Số ĐKCB: PD.042237, PM.072126, PM.072127, PM.072128

1106 Con trai phù thủy / Kelly Barnhill; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2021. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430T

Số ĐKCB: PD.042236, PM.072057, PM.072058, PM.072059

1106 Cô bé uống ánh trăng / Kelly Barnhill; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C430B

Số ĐKCB: PD.042235, PM.072081, PM.072082, PM.072083

1107 Tumble & Blue và lời nguyền của số mệnh / Cassie Beasley; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 344tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T511B

Số ĐKCB: PD.042234, PM.072045, PM.072046, PM.072047

1107 Buổi chiều ngồi hát : Tập truyện ngắn / Nguyễn Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B515C

Số ĐKCB: PD.042205, PM.071977, PM.071978

1107 Nghìn ngày với Hawai'i : Bút ký / Hồ Thanh Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 262tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NGH311N

Số ĐKCB: PD.042204, PM.071987, PM.071988

1107 Tìm em nơi anh : Tiểu thuyết / André Aciman; Serena Dang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042202, PD.042241, PM.071953, PM.071954, PM.072075, PM.072076, PM.072077

1107 Mất kết nối / Nguyễn Lê Vân Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M124K

Số ĐKCB: PD.042223, PM.071983, PM.071984

1107 Sống như một chú mèo / Stéphane Garnier; Khánh Tiên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt: Giới thiệu 101 bài học cuộc sống lấy cảm hứng từ mèo thông qua 40 phẩm chất và tài năng của loài mèo, truyền cảm hứng để chúng ta học hỏi và áp dụng, tự tạo ra an vui, hạnh phúc cho cuộc sống của mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455N

Số ĐKCB: PD.042222, PM.071952

1107 Còn nhớ nhau không : Tản văn / Lê Minh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 176tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/C430N
Số ĐKCB: PD.042221, PM.071951

11077 Mỗi ngày dài hơn một ngày : Bình luận sự kiện / Hồ Anh Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.4 23/M452N
Số ĐKCB: PD.042220, PM.071959, PM.071960

11078 Trên dấu chân mình : du ký / Thủy Trần. - Tp. Hồ Chí Mình : Nxb. Trẻ, 2016. - 202tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.7 23/RE254D
Số ĐKCB: PD.042219, PM.071967, PM.071968

11079 Con dâu 4.0 - mẹ chồng hiện đại : Tản văn / Ann Lee. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.87 23/C430D
Số ĐKCB: PD.042218, PM.071965, PM.071966

11080 Trăng có biết không / Kim Hyang - Yi; Phạm Thị Mai Thương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/TR116C
Số ĐKCB: PD.042217, PM.071963, PM.071964

11081 Trên đường về nhớ đầy : Du ký / Dương Thành Truyền. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại hành trình những nơi mà tác giả đã đi qua để khám phá phong cảnh hùng vĩ, lịch sử, văn hoá tại nhiều quốc gia từ Châu Á tới châu Âu

Ký hiệu phân loại: 910 23/TR254Đ
Số ĐKCB: PD.042185, PM.071931, PM.071932

11082 Ảo sợ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 228tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A108S
Số ĐKCB: PD.042184, PM.071929, PM.071930

11083 Em, cún bông và tôi : Tập truyện ngắn / Lưu Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/E202C
Số ĐKCB: PD.042183, PM.071943, PM.071944

11084 Làng xứ Quảng : Tập bài viết / Trương Điện Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 248tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu tập bài viết về lịch sử làng và quá trình phát triển của làng xứ Quảng - Quảng Nam như: Làng Quảng và quan hệ thân thuộc, làng và tính tự trị, di sản Bùi Tá Hán, thần Thành hoàng và lễ Thành hoàng, lễ Thành hoàng ở Điện Bàn...; nhật ký ở l

Ký hiệu phân loại: 959.752 23/L106X
Số ĐKCB: PD.042182, PM.071941, PM.071942

11085 Về nhà = A dog's way home / W. Bruce Cameron; Xuân Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042181, PD.042233, PM.071939, PM.071940, PM.072048, PM.072049, PM.072050

11086 Ba ngôi của người : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 376tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B100N
Số ĐKCB: PD.042225, PM.071989, PM.071990

11087 Nẻo xa cát bụi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N205X
Số ĐKCB: PD.042224, PM.071985, PM.071986

1108 Sớm mai chợt nhớ hàng rào trổ bông : Tản văn / Lê Minh Nhựt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/S463M
Số ĐKCB: PD.042216, PM.071961, PM.071962

1108 Những mùa xuân con không về : Kí về cuộc chiến đấu Bảo vệ tổ quốc ở biên giới phía Bắc năm 1979. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 232tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.042180, PM.071937, PM.071938

1109 Bài ca từ nơi xa lắm = The song from somewhere else : Tiểu thuyết / A. F. Harrold ; Levi Pinfold m.h.; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 248tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042179, PD.042242, PM.071923, PM.071924, PM.072078, PM.072079, PM.072080

1109 Phía gió biển không còn ai : Tập truyện ngắn / Lê Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 152tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH301G
Số ĐKCB: PD.042178, PM.071921, PM.071922

1109 Gieo mồi vào sóng : Tập truyện ngắn / Trịnh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 240. - 240tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-205M
Số ĐKCB: PD.042177, PM.071935, PM.071936

1109 Có nhiều người trong một người : Tập truyện ngắn / Nguyên Hương. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 272 ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400N
Số ĐKCB: PD.042199, PM.071897, PM.071898

1109 Không có gì và không có một ai / Nguyễn Đông Thức. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH455C
Số ĐKCB: PD.042176, PM.071899, PM.071900

1109 Chuyến tàu vé ngắn : Tập truyện ngắn / Hoàng Công Danh; Kim Duẩn m.h.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ch527T
Số ĐKCB: PD.042198, PM.071895, PM.071896

1109 Khởi đầu là mèo : Tiểu thuyết / Tô Hải Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 260tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH462Đ
Số ĐKCB: PD.042197, PM.071901, PM.071902

1109 Bạn thông minh sao không hạnh phúc? = If you're so smart, why aren't you happy : Cách biến thành công trong sự nghiệp trở thành thành công trong cuộc sống / Raj Raghunathan ; Mai Hồng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 345tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra 7 "sai lầm" và 7 "thói quen" và 7 "bài thực hành" dễ lĩnh hội và truyền tải với sự pha trộn hợp lý giữa các ví dụ và các nghiên cứu có liên quan cùng với những lập luận hấp dẫn Lý giải nguyên nhân tại sao phải hướng đến một cuộc sống hạnh phúc

Số ĐKCB: PD.042175, PM.071889, PM.071890, PM.072252, PM.072253, PM.072254

1109 Đời nghệ sĩ không chỉ có hào quang : 51 gương mặt nghệ sĩ Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ; Báo Tuổi trẻ, 2015. - 404tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung, cuộc đời, sự nghiệp của 51 nghệ sĩ Việt Nam trong các lĩnh vực ca sĩ, nhạc sĩ, hoạ sĩ, diễn viên, đạo diễn... như: diễn viên Thế Anh, Hồng Ánh, Trương Ngọc Ánh, Việt Anh, nhạc sĩ Thanh Bình...

Ký hiệu phân loại: 700.92 23/Đ462N

Số ĐKCB: PD.042174, PM.071893, PM.071894

1109 Ngày mai sương muối : Tiểu thuyết / Trương Tư Tần Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG112M

Số ĐKCB: PD.042173, PM.071891, PM.071892

1110 Từ nguồn Thạch Hãn đến bờ hồ Hồ Gươm : Bút ký / Phan Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/T550N

Số ĐKCB: PD.042171, PM.071887, PM.071888

1110 Tinh thần chiến đấu rực lửa / Inamori Kazuo; Nguyễn Thị Thanh Thuỷ d.; Nguyễn Đỗ An Nhiên h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 12 nguyên tắc kinh doanh thành công: Làm rõ mục đích, xác định ý nghĩa của hoạt động kinh doanh; xây dựng mục tiêu cụ thể, ôm ấp hoài bão lớn; nỗ lực; tối đa doanh thu, tối thiểu chi phí; quyết định giá; ý chí mạnh mẽ; có tinh thần chiến đấ

Số ĐKCB: PD.042195, PD.042196, PD.042301, PM.071903, PM.071904, PM.071905, PM.071906, PM.072096, PM.072097, PM.072098, PD.045599,

1110 Trịnh Công Sơn và cây đàn lyre của hoàng tử bé / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời, hoàn cảnh sáng tác các tác phẩm và ca từ trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn, những giá trị của khối lượng đồ sộ tình ca để lại cho đời của Trịnh Công Sơn là công lao đóng góp đối với nền âm nhạc nước nhà

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/TR312C

Số ĐKCB: PD.042172, PM.071886

1110 Mối tình cuối cùng : Tiểu thuyết / Bình Nguyên Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M452T

Số ĐKCB: PD.042215, PM.071969, PM.071970

1110 Mùa hè đó gió thổi tôi đi / Hoàng Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M501H

Số ĐKCB: PD.042214, PM.071957, PM.071958

1110 Ghi chép nhỏ vủa người cưỡi ngựa : Tản văn / Phan Thị Vàng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/GH300C

Số ĐKCB: PD.042213, PM.071949, PM.071950

1110 Năm lá quốc thư : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 420tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N115L
Số ĐKCB: PD.042212, PM.071947, PM.071948

1110 Đi chơi bờ hồ : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 267tr. ; 21cm. - (Hà Nội
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/Đ300C
Số ĐKCB: PD.042194, PM.071919, PM.071920

1110 Những gam màu hồi sinh : Tập truyện ngắn / Lê Hữu Nam. - Tp, Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556G
Số ĐKCB: PD.042211, PM.071945, PM.071946

1110 Hạnh phúc phải dấu kín : Tản văn / Trịnh Văn Sỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2021. - 234tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H107P
Số ĐKCB: PD.042193, PM.071925, PM.071926

1111 Kinshasa - Không niềm hân hoan dưới mặt trời rực rỡ : Tiểu thuyết / Quỳnh Lê. - Tái bản làn thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K311S
Số ĐKCB: PD.042192, PM.071915, PM.071916

1111 Sương mù tháng giêng : Tiểu thuyết lịch sử / Uông Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S561M
Số ĐKCB: PD.042191, PM.071913, PM.071914

1111 Con nước say mèm / Võ Diệu Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 160tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430N
Số ĐKCB: PD.042210, PM.071975, PM.071976

1111 Con tin Stockholm : Tập truyện ngắn / Hoàng Công Danh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2021. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430T
Số ĐKCB: PD.042209, PM.071973, PM.071974

1111 Phế tích tráng lệ = Beautiful Ruins : Tiểu thuyết / Jess Walter; Lê Thùy Giang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 574tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/PH250T
Số ĐKCB: PD.042190, PM.071917, PM.071918

1111 Người bạn ảo ảnh = The imaginary : Tiểu thuyết / A. F. Harrold; Emily Gravett m.h.; Vũ Hoàng Luân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 270tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.042208, PM.071971, PM.071972

1111 Những điều bạn chưa biết về trai Tây / Cameron Shingleton. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt: Phân tích những cách suy nghĩ của đàn ông phương Tây về tình yêu, nhìn nhận về cuộc sống xã hội Việt Nam, qua đó giúp bạn hiểu thêm về tâm lý của đàn ông phương Tây, đồng thời tạo cơ hội làm quen với những người có cách suy nghĩ chín chắn, tìm hiểu h

Ký hiệu phân loại: 155.332 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.042207, PM.071981, PM.071982

1111 Thành phố với những người quen xa lạ : Tiểu thuyết / Choi In Ho; Thanh Thuỷ d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 393tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.734 23/TH107P

Số ĐKCB: PD.042189, PM.071911, PM.071912

1111 Thừa ra một người : Tập truyện ngắn / Văn Thành Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 206tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH551R

Số ĐKCB: PD.042188, PM.071907, PM.071908

1111 Giá ngày tháng ấy có người hiểu tôi : Tản văn / Lê Nguyễn Nhật Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/GI-100N

Số ĐKCB: PD.042187, PM.071927, PM.071928

1112 Rang trọn đam mê / Nguyễn Ngọc Long. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẽ bí quyết nghề rang và sản xuất cà phê : Chọn đúng máy rang tốt, phối trộn hoàn

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/R106T

Số ĐKCB: PM.071829

1112 Sữa chữa máy in Laser / Vũ Văn Vĩnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2010. - 127tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về sơ đồ khối tổng quát của máy in laser và nhiệm vụ của các thành phần trên máy in. Nguyên lý hoạt động của máy in laser, khối nguồn máy in và một số bộ phận khác của máy in

Ký hiệu phân loại: 621.38800288 23/S551C

Số ĐKCB: PM.071825

1112 Sức mạnh của sự túng quẫn : Khi rỗng túi, nghèo đói sẽ tạo động lực lớn giúp bạn thành công / Daymond John, Daniel Paisner ; Thu Hà d.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2019. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn hiểu ngoài trách nhiệm pháp lý, khi bạn bắt đầu từ đôi tay trắng giúp làm việc hiệu quả hơn, đôi khi làm những việc bản thân không muốn để tìm thấy thành công giữa sự hỗn độn, buộc bạn phải suy nghĩ sáng tạo hơn, sử dụng nguồn tài nguyên của

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/S552M

Số ĐKCB: PM.071797

1112 Cẩm nang giao tiếp khám phá Nhật Bản / Kim Kiều d.; Trần Bảo Ngọc h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2019. - 151tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu từ vựng giao tiếp tiếng Nhật qua các chủ đề phong tục tập quán; mua sắm tại cửa hàng tiện lợi, ở nhà hàng, bệnh viện; giới thiệu về bản thân, sử dụng mạng xã hội, hẹn gặp người khác; các địa điểm tham quan nước Nhật, cách đọc bảng hướng dẫ

Ký hiệu phân loại: 495.682 23/C120N

Số ĐKCB: PD.042138, PM.071785

1112 Cám giỗ : Tự truyện / Đặng Tố Nga. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2020. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C104D

Số ĐKCB: PD.042009, PM.071841

1112 Ta thấy nhau trong tìm thức : Truyện dài / Đặng Tố Nga. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 274tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T100T

Số ĐKCB: PD.042010, PM.071733

1112 Hùng Vương Thánh tổ ngọc phả : Sửu khảo / Nguyễn Đức Tố Lưu, Thích Tâm Hiệp, Nguyễn Đức Tố Huân. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 240tr. ; 23cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, sưu khảo lịch sử cổ đại về các mốc quan trọng trong lịch sử nước Việt dưới thời Hùng Vương: Nam Việt Hùng Vương ngọc phả vĩnh truyền, Hùng Vương Tự Lệ, Nam Việt Hùng thị sử ký, văn chào, sắc phong, hoành phi, câu đối đền Vân Luông, khảo l

Ký hiệu phân loại: 959.7012 23/H513V
Số ĐKCB: PD.042115, PM.071678

1112 Linh Điểu : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Dân Trí, 2020. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L312Đ
Số ĐKCB: PD.042011, PM.071738

1112 Sống và khát vọng : Cuộc đời có một bầu trời còn ta có một đôi cánh / Trần Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 318tr. ; 24cm

Tóm tắt: Kể lại những câu chuyện buồn vui trong quá trình đi tìm một hướng đi để phát triển sự nghiệp của tác giả, nhằm chia sẻ với bạn đọc về kinh nghiệm sống, kĩ năng tư duy, khát vọng vươn lên và thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 153.8 23/S455V
Số ĐKCB: PD.042120, PM.071677

1112 Thả một bè lan / Thích Nhất Hạnh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 385tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/TH100M
Số ĐKCB: PD.042116, PM.071730

1113 Tình yêu ấy như vừa mới hôm qua / Trần Khánh Minh Sơn. - Hà Nội : Dân Trí, 2019. - 205tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.042008, PM.071842, LD.053356, LD.053357, LD.053358

1113 Xóa đi những ảo ảnh không lời / Phạm Lập t.ch. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 186tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/X401Đ
Số ĐKCB: PD.042072, PM.071801

1113 Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 120 23/M517K
Số ĐKCB: PD.042095, PM.071788

1113 BTS - Gửi tới những bạn trẻ không có ước mơ / Shifra Lushka ; Hoàng Trung Kiên d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 204tr. : ảnh màu ; 19cm

Tóm tắt: Ghi lại câu chuyện của nhóm nhạc BTS từ khi ra mắt, con đường đã đi qua của từng thành viên với những thăng trầm trên suốt chặng đường hoạt động nghệ thuật, thành công và giải thưởng nhóm đã gặt hái

Ký hiệu phân loại: 784.48095195 23/B000T
Số ĐKCB: PD.042012, PM.071844

1113 Tôi đã sống bằng trái tim người khác : Phóng sự - Ghi chép / Đỗ Doãn Hùng. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T452Đ
Số ĐKCB: PD.042147, PM.071876

1113 Sổ tay ngữ pháp tiếng Anh / Bùi Văn Minh. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2019.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.5 23/S450T
Số ĐKCB: PD.042136, PM.071835

1113 3500 từ vựng TOEIC siêu đẳng / Nguyễn Thu Huyền; Triệu Thu Hằng h.đ.. - Hà Nội : Hồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.014 23/B100N
Số ĐKCB: PD.042137, PM.071836

30 phút tự học tiếng Nhật mỗi ngày = Ba mươi phút tự học tiếng Nhật mỗi ngày : Kèm CD /
1113[illegible] Thanh Xuân; Hải Quỳnh h.đ.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 288tr. ; 21cm + 1 CD. - (Tủ sách Học tốt tiếng Nhật)

Tóm tắt: Gồm các bài tự học tiếng Nhật cơ bản, các câu giao tiếp thông dụng trong cuộc sống như: gặp mặt, chia tay, thăm hỏi... và chữ Hán (Kanji) thông dụng trong tiếng Nhật

Ký hiệu phân loại: 495,.6 23/B100M
Số ĐKCB: PD.042082, PM.071713

1113[illegible] Theo dấu chân người đi khắp năm châu / S.t và t.ch.: Phan Thị Ánh Tuyết, Đặng Thị Mai Anh. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết về chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các nước, các bài viết của bạn bè quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/TH205D
Số ĐKCB: PD.041925, PM.071747

1113[illegible] Mẫu câu thông dụng trong tiếng Nhật / Minh Tân b.s. ; Vân Anh h.đ.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt: Gồm các mẫu câu thông dụng, phân tích rõ ràng về cách thức sử dụng trong ngữ cảnh, đối chiếu sử dụng các mẫu câu và các ví dụ minh hoạ dễ hiểu bằng tiếng Nhật và tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 495.682 23/M125C
Số ĐKCB: PD.042061, PM.071787

1114[illegible] Giới hạn / Trần Ngọc Dương. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-428H
Số ĐKCB: PD.042070, PM.071805

1114[illegible] Nói sao cho trẻ chịu học ở nhà và ở trường / Adele Faber, Elaine Mazlish; Trần Thị Hương Lan d.. - Tái bản lần thứ 10. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 338tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các câu chuyện về quan hệ thầy trò với tranh minh hoạ sinh động đã chỉ ra những sai lầm trong cách ứng xử của người lớn khiến trẻ bướng bỉnh không nghe lời: bắt trẻ nghe theo mình, không cần lắng nghe chúng, nổi giận và trừng phạt... Đưa ra những

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/N428S
Số ĐKCB: PD.041941, PM.071774

1114[illegible] Cô gái lỗi thời : Tiểu thuyết / Louisa May Alcott ; Quách Cẩm Phương d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.4 23/C450G
Số ĐKCB: PD.042067, PM.071784

1114[illegible] Hình bóng của cha / Eros Thái Anh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các câu chuyện về tình yêu thương, đức hi sinh của những người cha dành cho con mình: Người đàn ông đi trong mưa, Thả diều cùng cha, Gia tài của riêng cha, Hộp cơm trưa cha nấu, Món quà từ cha tôi,...

Ký hiệu phân loại: 158.24 23/H312B
Số ĐKCB: PD.041947, PM.071736

1114[illegible] Dám ước mơ / Florence Littauer; Minh Trâm d.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 138tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể về cuộc đời và sự thành công của một phát thanh viên, đưa đến thông điệp và lời khuyên muốn thành công thì phải mạnh dạn ước mơ, nuôi dưỡng ước mơ và quyết tâm biến ước mơ thành hiện thực

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/D104Ư
Số ĐKCB: PD.041949, PM.071718

1114 Đến lượt em tỏ tình / Dương Thùy. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 266tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ254L
Số ĐKCB: PD.041951, PM.071717

1114 Con đường tối thượng đại toàn thiện / Đức Đạt - lai Lạt - ma, Jeffrey Hopkins; Ban dịch thuật Thiện Tri Thức chuyển ngữ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 127tr. ; 128cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.34435 23/C430Đ
Số ĐKCB: LD.050840, PD.041912, PM.071773, LD.050838, LD.050839

1114 Thất bại chẳng gì đáng ngại = Conquer your fear of failure : Thoát khỏi vùng an toàn bắt tay vào hành động. Đánh thức con người can đảm nơi bản thân / Som Bathla; Thiên Thanh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 223tr. : hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH124B
Số ĐKCB: LD.050389, LD.050390, PD.041913, PM.071772, LD.050388

1114 Thói quen tự kỷ luật = The power of self discipline : Kháng cự cám dỗ kiểm soát ham muốn tăng cường sức mạnh tinh thần / Som Bathla; Khuê Nguyên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 158tr. : hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH428Q
Số ĐKCB: LD.050106, PD.041964, PM.071819, LD.050104, LD.050105

1114 Thôi ngờ vực, thành công là có thực = Living beyond self - doubt : Dứt điểm sự thiếu tự tin vào bản thân để trở thành con người mới / Som Bathla; Khuê Nguyên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 174tr. : hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH452N
Số ĐKCB: PD.041928, PM.071848, LD.050242, LD.050243, LD.050244

1115 Hiểu và ứng dụng nhanh phương pháp thư giãn : Nguồn cảm hứng sống vui khỏe và thanh thản mỗi ngày / DR.Sarah Brewer ; Duyên Nguyễn d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2020. - 135 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách nhận biết các biểu hiện của cơ thể và tâm trí, các phương pháp truyền thống phương Đông và phương Tây, giúp bạn thư giãn, giảm căng thẳng làm thay đổi lối sống của bạn.

Ký hiệu phân loại: 613.792 23/H369V
Số ĐKCB: LD.050074, LD.050076, PM.071870, LD.050075

1115 Thai giáo từ trái tim / Nguyễn Thanh Thủy. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 194 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.24 23/TH103G
Số ĐKCB: LD.050391, PD.042013, PM.071739, LD.050392, LD.050393

1115 Bữa trưa miễn phí = Free lunch / Rex Ogle ; Liên Vũ d.. - Hà Nội : Dân trí Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2020. - 244 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B551T
Số ĐKCB: LD.050844, LD.050846, PD.041977, PM.071705, LD.050845

1115 Trở về thương lấy chính mình / Kamal Ravikant; Phạm Thành d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.050248, LD.050249, LD.050250, PD.041983, PM.071720, PM.071721, PM.071827

1115 Con đường khởi nghiệp / Eric Ries ; Đặng Nguyễn Hiếu Trung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt: Trình bày một lộ trình quản trị cải cách dành cho lãnh đạo doanh nghiệp, kèm theo kế hoạch chi tiết cần thiết để tạo ra và duy trì văn hoá cải cách cho công ty, chuyển đổi công ty thành một tổ chức có khả năng tìm kiếm những nguồn tăng trưởng mới tro

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/C430Đ

Số ĐKCB: LD.050486, LD.050488, PD.042152, PM.071832, LD.050487

1115 Một năm tư duy tích cực : Nguồn cảm hứng sáng suốt và can đảm mỗi ngày / Cyndie Spiegel; Kim linh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2020. - 253tr. ; 17cm

Tóm tắt: Gồm những bài thực tập, những câu thần chú, suy ngẫm giúp bạn đối mặt với những thử thách hàng ngày với tư duy phát triển, sự tử tế và lòng yêu thương

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/M458N

Số ĐKCB: LD.050665, PD.042139, PM.071789, LD.050663, LD.050664

1115 Trọn đời bên nhau : Tiểu thuyết / Mặc Bảo Phi Bảo ; Phạm Ngọc Lan d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR430Đ

Số ĐKCB: LD.050555, LD.050556, LD.050557, PD.041991, PM.071808

1115 Di truyền trong tim mạch lâm sàng / Ch.b: Trương Thanh Hương, Đỗ Doãn Lợi. - Hà Nội : Y học, 2020. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đại cương về di truyền học và tim mạch lâm sàng; giải trình tự gen thế hệ mới và ứng dụng lâm sàng tim mạch; bệnh cơ tim di truyền; bệnh lý kênh ion di truyền gây rối loạn nhịp tim; rối loạn lipid máu di truyền; bệnh lý động mạch chủ di tr

Ký hiệu phân loại: 616.1042 23/D300T

Số ĐKCB: LD.050518, PD.042122, PM.071682, LD.050516, LD.050517

1115 Những bức tranh phù thế / Phạm Công Luận; Marcelino Trương m.h.. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2019. - 198tr. : tranh màu ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556B

Số ĐKCB: LD.050459, LD.050460, LD.050461, PD.042154, PM.071768

1115 Cùng học cấu trúc Tiếng Anh trung học phổ thông / Trang Anh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2020. - 298tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.0071 23/C513H

Số ĐKCB: LD.050708, LD.050709, LD.050710, PD.042141, PM.071878

1116 Con đường từ bi = A path with heart : Dẫn lối ta vượt qua các hiểm cảnh và tìm thấy những lợi lạc của đời sống tâm linh / Jack Kornfield; Như Lôi d.. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 514tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/C430Đ

Số ĐKCB: LD.050706, LD.050707, PD.042135, PM.071732, LD.050705

1116 Ấn kiếm hồng nhan : Tiểu thuyết lịch sử / Hồng Thái. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 447 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7026092 23/Â121K

Số ĐKCB: LD.050760, PD.042076, PM.071753, LD.050761, LD.050762

1116 Đập vỡ vỏ hồ đào / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 379 tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.342 23/Đ123V
Số ĐKCB: LD.050790, PD.042065, PM.071724, LD.050791, LD.050792

1116 Ăn là nguồn yêu sống / Jenna Hollenstein; Diệu Nghiên d.. - Hà Nội : Phụ Nữ Việt Nam; Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2020. - 432 tr. ; 21 cm
Tóm tắt: Khám phá niềm vui vốn có trong ăn uống và hiểu rõ cơ thể mình, từ đó nâng cao chất lu
Ký hiệu phân loại: 613.2 23/Ă-115 L
Số ĐKCB: LD.050763, LD.050764, LD.050765, PD.042035, PM.071737

1116 Cùng suy nghĩ về những ý niệm lớn : sách tham khảo / Mortimer J. Adler ; Dịch: Phạm Viêm Phương, Mai Sơn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 566tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C513S
Số ĐKCB: LD.050727, LD.050728, PD.042127, PM.071684, LD.050726

1116 Bất tri Đông phương Ký bạch : Chẳng hay vầng đông đã sáng tự khi nào / Quất Tử Thần; Bảo Ngọc d.. - Hà Nội : Thanh Niên, 2021. - 508tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B125T
Số ĐKCB: LD.050703, PD.042133, PM.071764, LD.050702, LD.050704

1116 Cho đất nước đi lên / Thích Nhất Hạnh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 368 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/CH400Đ
Số ĐKCB: LD.050811, PM.071727, LD.050812, LD.050813

1116 Cậu nhóc gặt gió = The boy who harnessed the wind / William Kamkwamba, Bryan Mealer; Fatass Racoon d.. - Hà Nội : Thanh Niên, 2020. - 318tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.453096897 23/C125B
Số ĐKCB: LD.050817, LD.050818, PD.041942, PM.071751, LD.050819

1116 Bốn bàn tay trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2020. - 326tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B454B
Số ĐKCB: PD.042036, PM.071885, LD.050723, LD.050724, LD.050725

1116 Cuộc đời của các danh nhân / Romain Rolland; Hương Hương d.. - Hà Nội : Mỹ thuật Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2019. - 144 tr. : tranh vẽ ; 24 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 920.02 23/C514Đ
Số ĐKCB: LD.050718, LD.050719, PD.042121, PM.071680, LD.050717

1117 Đạo bụt nguyên chất / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.382 23/Đ108B
Số ĐKCB: LD.050820, LD.050821, PD.042034, PM.071728, LD.050822

1117 Dạ khúc : Tiểu thuyết / Thu Lâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2020. - 292tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D100K
Số ĐKCB: LD.050824, LD.050825, PD.042096, PM.071804, LD.050823

1117 Chiếc Lexus và cây ô liu / Thomas L. Friedman ; Lê Minh d.. - Tái bản lần thứ 9. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 565tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những mẩu chuyện sinh động và những phân tích của Thomas L. Friedman về "toàn cầu hoá" là một hệ thống quốc tế đang trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng đến chính trị, môi trường, địa chính trị và kinh tế toàn cầu

Ký hiệu phân loại: 337 23/CH303L
Số ĐKCB: PD.042134, PM.071766, LD.050714, LD.050715, LD.050716

1117[illegible] Chữa bệnh bằng luân xa : Hướng dẫn cơ bản các kĩ thuật tự phục hồi bằng phương pháp Cân bằng Luân xa / Margarita Alcantara; Đỗ Ngọc Bảo Trân d.. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2020. - 239tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các khái niệm về luân xa giúp bạn xây dựng được nền tảng về các trung tâm năng lượng trên cơ thể mình; cung cấp những kỹ thuật hữu ích để cân chỉnh lại những trạng thái mất cân bằng thường gặp biểu hiện qua thể chất, trí tuệ, cảm xúc và ti

Ký hiệu phân loại: 615.852 23/CH551B
Số ĐKCB: LD.050831, PD.042068, PM.071762, LD.050829, LD.050830

1117[illegible] Bí ẩn trong cô nhi viện : Tiểu thuyết / Lisa Wingate ; Mokona d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 455tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B300A
Số ĐKCB: LD.050713, PD.042113, PM.071830, LD.050711, LD.050712

1117[illegible] Chinh phục cụm động từ tiếng Anh : Kiến thức đầy đủ - Dễ hiểu - Áp dụng nhanh. Hướng dẫn cách dùng các cụm động từ tiếng Anh thông dụng kèm bài tập vận dụng / Trang Anh. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2020. - 254tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp các cụm động từ thông dụng, được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái để bạn đọc tiện tra cứu. Mỗi cụm động từ được trình bày đầy đủ nghĩa, các cụm từ đồng nghĩa, cách sử dụng và ý nghĩa của từng cụm động từ, kèm theo ví dụ minh hoạ và hệ thống

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/CH312P
Số ĐKCB: LD.050872, LD.050873, PD.042142, PM.071879, LD.050871

1117[illegible] Cửa sổ vàng cho trí tuệ của trẻ / Glenn Doman, Janet Doman; Hồng Tú d.. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.68 23/C551S
Số ĐKCB: LD.050785, LD.050786, PD.041939, PM.071820, LD.050784

1117[illegible] Bạn chỉ dốc lòng yêu 3 lần trọn vẹn = You only fall in love three times : Hành trình bí mật kiếm tìm một nửa đích thực / Kate Rose ; D.: Thanh Hằng, Công Thành. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về hành trình tìm kiếm tình yêu vĩnh cửu thông qua 3 loại tình yêu: tình yêu tâm giao, tình yêu duyên nghiệp và linh hồn sinh đôi của chính chúng ta; mỗi mối tình, đến và đi, đem đến cho ta những bài học mới, dạy cho trái tim bài học về sự

Ký hiệu phân loại: 152.41 23/B105C
Số ĐKCB: LD.050810, PD.042031, PM.071868, LD.050808, LD.050809

1117[illegible] Định hướng thành công trong 3 phút = How to become success oriented in 3 minut / Phạm Hồng. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các tố chất cần có của mỗi người để làm nên thành công trong công việc và cuộc sống: hoàn thiện tính cách, tạo thói quen tốt, có thái độ tích cực, đánh bại nhược điểm của bản thân, rèn luyện tài ăn nói, giao tiếp linh hoạt, trau dồi vốn học

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/Đ312H
Số ĐKCB: LD.050828, PD.041993, PM.071792, LD.050826, LD.050827

1117 Biến ý tưởng thành hiện thực / Scott Belsky ; Bùi Thanh Châu d.. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Phụ nữ ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 297tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức nhằm khắc phục và đưa ra các giải pháp để hiện thực hóa quá trình sáng tạo và xây dựng ý tưởng, thông qua việc thay đổi thói quen tổ chức, tận dụng nguồn lực cộng đồng và phát triển năng lực lãnh đạo của mình

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/B305Y

Số ĐKCB: LD.050787, PM.071867, LD.050788, LD.050789

1118 Bà ngoại thời @ / Susie Morgenstern; Trần Thị Khánh Vân d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 23/B100N

Số ĐKCB: LD.050777, PD.041944, PM.071712, LD.050775, LD.050776

1118 Căn bếp màu xanh : Tản văn / Bluer. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/C115B

Số ĐKCB: LD.050769, LD.050771, PD.041927, PM.071735, LD.050770

1118 Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo d.. - Tái bản lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bằng những kinh nghiệm trong thực tế cuộc sống, tác giả nêu lên những vấn đề nội tâm sâu sắc của con người, ý nghĩa, ý thức trách nhiệm trong sự hiện hữu của mình, đồng thời giới thiệu những quan điểm triết học của tác giả đối với phép chữa trị tâm l

Ký hiệu phân loại: 940.5318019 23/Đ300T

Số ĐKCB: LD.050778, LD.050779, PM.071707, LD.050780

1118 Bao giờ anh mới cưa đổ được em? / Nam Tiểu Điểm; Lulutaby Phan d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B108G

Số ĐKCB: LD.050766, LD.050768, PD.042048, PM.071703, LD.050767

1118 Dòng sông ly biệt / Quỳnh Dao ; Dịch: Chu Thanh Nga, Đàm Hưng. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1352 23/D431S

Số ĐKCB: LD.050758, PD.041992, PM.071779, LD.050757, LD.050759

1118 Cải thiện giao tiếp vươn tới thành công = Communicating your way to success / Dale Carnegie; Tường Linh d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 221tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/C103T

Số ĐKCB: PM.071699, LD.050805, LD.050806, LD.050807

1118 Dẫu có ra đi vẫn sẽ cười / Mộc Trầm. - Hà Nội : Thế giới ; Công ty Sbooks, 2020. - 260tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/D125C

Số ĐKCB: LD.050841, LD.050842, LD.050843, PD.042023, PM.071711

1118 Bút đỏ / Miho Sawai; Hiromu d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 23/B522Đ

Số ĐKCB: LD.050804, PD.042015, PM.071865, LD.050802, LD.050803

11188 Bí mật tư duy triệu phú = Secrets of the millionaire mind / T. Harv Eker ; Kim Liên d.. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 292tr. ; 21cm. - (Think rich to get rich!)

Tóm tắt: Phân tích lý do một số người đạt được những thành công vượt bậc, giàu có và một số người phải chật vật với cuộc sống hàng ngày. Trình bày nguồn gốc và những yếu tố quyết định thành công, thất bại để áp dụng, thay đổi cách suy nghĩ của bản thân, lên k

Ký hiệu phân loại: 650.12 23/B300M

Số ĐKCB: LD.050837, PD.042092, PM.071760, LD.050835, LD.050836

11189 Ai cũng cần một người ở cạnh bên / Thanh Tú. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A103C

Số ĐKCB: LD.050799, LD.050800, LD.050801, PD.041950, PM.071716

11190 Để trở thành người bán hàng xuất sắc = How to become a rainmaker : Nghệ thuật bán hàng và bí quyết thu hút khách hàng hiệu quả nhất / Jeffrey J. Fox; D.: Bích Nga, Ngọc Sáu, Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2019. - 141tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381.1 23/Đ250T

Số ĐKCB: LD.050796, LD.050797, LD.050798, PM.071862

11191 Chiếc ô bỏ quên trong thành phố / A. N. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH303Ô

Số ĐKCB: LD.050793, LD.050794, LD.050795, PD.041932, PM.071756

11192 Dọn cho gọn tâm trí : Một cuốn sách về nghệ thuật sắp xếp và buông bỏ / Yuko Hirose; Nguyễn Hải Anh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 134tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 648 23/D430C

Số ĐKCB: LD.050731, PD.042033, PM.071676, LD.050730, LD.050732

11193 Có tôi ở đây lắng nghe bạn / Michael S. Sorensen; Nguyễn Hoài Thu d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 204tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302.2 23/C400T

Số ĐKCB: LD.050734, LD.050735, PD.042016, PM.071849, LD.050733

11194 Bốc án : Tiểu thuyết / Sa Dư; Lục Phong d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 620tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B451A

Số ĐKCB: PM.071754, LD.050736, LD.050737, LD.050738

11195 Chuyện xứ Dran xưa : Tản văn / Lâm Trung Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/CH527X

Số ĐKCB: LD.050847, LD.050848, LD.050849, PD.041948, PM.071821

11196 Có duyên nhất định sẽ có phận / Tào Đình; Thuý Ngọc d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C400D

Số ĐKCB: LD.050833, PD.041958, PM.071818, LD.050832, LD.050834

11197 Con ảo / Phi Hành Gia. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: LD.050753, PD.041973, PM.071776, LD.050751, LD.050752

1119 Chuộc tội / Minato Kanae; Vương Hải Yến d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2021. - 282tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/CH514T
Số ĐKCB: LD.050742, PD.042071, PM.071802, LD.050743, LD.050744

1119 Sống như ngày mai sẽ chết : Triết học đường phố dành cho tuổi trẻ / Phi Tuyết. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455N
Số ĐKCB: PD.041961, PM.071817, LD.050314, LD.050315, LD.050316

1120 Tư duy cộng đồng = Community thinking : Xây dựng doanh nghiệp như một cộng đồng để phát triển bền vững và kiến tạo khách hàng trung thành / Phó Nham ; Thanh Văn d.. - Hà Nội : Công Thương, 2020. - 289tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm

Tóm tắt: Chia sẻ những bài học giúp cho không chỉ các start-up mà cả những doanh nghiệp đang phát triển giải quyết các vấn đề như: xây dựng cộng đồng khách hàng trung thành và vững mạnh; lựa chọn và phát triển những giá trị cốt lõi cho doanh nghiệp; đưa ra gi

Ký hiệu phân loại: 658.834 23/T550D
Số ĐKCB: LD.050402, PD.041921, PM.071854, LD.050400, LD.050401

1120 Thích ứng trong mọi hoàn cảnh : 17 nguyên tắc vàng chiến thắng mọi bất ổn trong kinh doanh / Max McKeown ; Thế Anh d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 270tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Bàn về sự thích ứng để thành công, không những trong công việc mà còn giúp bạn thích ứng tốt hơn trong cuộc sống. Nêu ra những tấm gương, những sự cố và những tình huống điển hình, cùng nhìn vào các công ty nổi tiếng như Starbucks, Netflix, Sony, McD

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/TH302Ư
Số ĐKCB: LD.050373, LD.050374, LD.050375, PD.041989, PM.071852

1120 Bông hồng cài áo / Thích Nhất Hạnh; Trần Quốc Anh m.h.. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 110tr. : hình vẻ ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.334 23/B455H
Số ĐKCB: LD.050237, PD.041918, PM.071698, LD.050236, LD.050238

1120 Ý nghĩa cuộc đời : Từ những câu chuyện trị liệu tâm lý có thật / Irvin D, Yalom ; Đặng Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 271tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những câu chuyện, mẩu đối thoại về những ý nghĩa quan trọng của cuộc đời, gia trị cần quan tâm nhất của mỗi người và hành trang cần chuẩn bị để bước vào trường đời

Ký hiệu phân loại: 155.2 23/Y600N
Số ĐKCB: LD.050194, LD.050195, LD.050196, PD.041978, PM.071704

1120 Trong sách có gì mà vui thế? : Phép màu của việc đọc thành tiếng và bí quyết để trẻ học đọc dễ dàng / Mem Fox ; Đặng Thị Quỳnh Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chia sẻ với các bậc phụ huynh phương pháp đọc sách "đọc to thành tiếng" cho trẻ, giúp kích thích phát triển não bộ ở trẻ, đồng thời gia tăng khoảnh khắc gần gũi bên trẻ, góp phần hỗ trợ các bậc cha mẹ nuôi dạy nên những đứa trẻ hạnh phúc hơn, thông m

Ký hiệu phân loại: 649.58 23/TR431S
Số ĐKCB: LD.050246, LD.050247, PD.041916, PM.071688, LD.050245

11205 Mười hai học thuyết về bản tính con người : Khổng giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Platon, Aristoteles, Kitô giáo, Hồi giáo, Kant, Marx, Freud, Sartre, Darwin / Leslie Stevenson, David L. Haberman, Peter Matthews Wright ; Lưu Hồng Khanh d.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2020. - 517tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đưa ra một số thông tin, tư duy, biện luận, nghiệm sinh về các vấn đề thiết yếu của con người thông qua các truyền thống tôn giáo từ thời cổ đại đến hiện đại: Khổng giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Kitô giáo, Hồi giáo; thông qua các tư tưởng và trào lưu

Ký hiệu phân loại: 128 23/M558H
Số ĐKCB: LD.050463, LD.050464, PD.042126, PM.071831, LD.050462

11206 Tìm bình yên giữa vạn biến = Find balance in an unbalanced world / Dave Braun, Troi Amdahl; Thanh Thảo d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 304tr. : hình vẻ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T310B
Số ĐKCB: LD.050441, PD.041984, PM.071795, LD.050439, LD.050440

11207 Nuôi con không phải là cuộc chiến 1 / Bubu Huong, Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet ; Minh hoạ: Soju Sor, Châu Phạm. - Tái bản lần thứ 28. - Hà Nội : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2021. - 310tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp các thông tin cụ thể về các giai đoạn phát triển tâm sinh lý của trẻ trong những năm đầu đời và đưa ra các gợi ý giúp các bà mẹ giải quyết những tình huống đặc biệt trong chăm sóc con

Ký hiệu phân loại: 649.123 23/N515C
Số ĐKCB: LD.050020, LD.050021, LD.050022, PD.042112, PM.071833

11208 Nẻo về của ý / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 309 tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 14/N205V
Số ĐKCB: LD.050377, LD.050378, PD.042110, PM.071729, LD.050376

11209 Gửi Asuka và đứa con chưa chào đời của bố / Kazukiyo Imura ; Thuỳ Dương d.. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/G 553 A
Số ĐKCB: PD.041924, PM.071757, LD.050397, LD.050398, LD.050399

11210 Người dẫn hồn / Claire McFall; Phùng Nga d.. - Hà Nội : Lao động, 2020. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NG558D
Số ĐKCB: LD.050110, LD.050112, PD.042091, PM.071758, LD.050111

11211 Khi người ấy nói lời yêu có rất nhiều điều bạn nên nghĩ : Những triết lí về tình yêu để đọc khi đang nằm / Minh Đào. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam, 2021. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.41 23/Kh300N
Số ĐKCB: LD.050108, LD.050109, PD.041979, PM.071723, LD.050107

11212 Models - Quyến rũ phái đẹp bằng cả chân tình / Mark Manson; Nhóm dịch tâm lí học tội phạm. - Hà Nội : Thanh niên, 2021. - 478tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.77 23/M400D
Số ĐKCB: LD.050102, LD.050103, PD.042057, PM.071871, LD.050101

1121[illegible] Trở về không : Trải nghiệm Ho'oponopono - Hiện thực hoá những phép mầu trong cuộc sống / Joe Vitale ; Tường Linh d.. - Hà Nội : Công ty Sách Phương Nam Thế giới, 2020. - 337tr. ; 21cm. - (Những bí mật tối hậu để đạt đến "Không giới hạn")

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp trải nghiệm Ho'oponopono - một hệ thống bí quyết tâm linh, một phép màu kỳ diệu giúp bạn đạt đến bình an, phương pháp trị liệu vô cùng hiệu quả để giải phóng tâm thức, loại bỏ những trở ngại tinh thần; giúp bạn đạt đến mục tiêu

Ký hiệu phân loại: 204.4 23/TR460V

Số ĐKCB: PD.042107, PM.071845

1121[illegible] Những cảm xúc bị cấm đoán / Lala Bohang; Nguyễn Tường Vân d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899.2218308 23/NH556C

Số ĐKCB: LD.050234, PD.041915, PM.071816, LD.050233, LD.050235

1121[illegible] Hôn lễ tháng 3 / Tào Đinh; Nguyễn Thành Phước d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 198tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H454L

Số ĐKCB: LD.050230, LD.050231, LD.050232, PD.042038, PM.071856

1121[illegible] Mọi thứ vẫn thế chỉ lòng người thay đổi : Tản văn / Thảo Xù. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 230tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/M428T

Số ĐKCB: LD.050311, LD.050313, PD.041952, PM.071719, LD.050312

1121[illegible] Mùa hạn kinh hoàng = The dry : Tiểu thuyết trinh thám / Jane Harper; Quách Cẩm Phương d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 461tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/M501H

Số ĐKCB: LD.050382, LD.050383, LD.050384, PD.041986, PM.071853

1121[illegible] Ve sầu mười bảy năm / Hideo Yokoyama; Khánh Trang Miki d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/V200S

Số ĐKCB: LD.050435, PD.041914, PM.071803, LD.050433, LD.050434

1121[illegible] Sống xanh như những lá trà = Green tea living : Hướng dẫn tạo thói quen sống thân thiện môi trường để khỏe mạnh và hạnh phúc như người Nhật / Toshimi A. Kayaki; Lê Mai d.; Miyuki Matsuo m.h.. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2019. - 173tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 23/S455X

Số ĐKCB: LD.050379, LD.050380, LD.050381, PD.042069, PM.071815

1122[illegible] Từ nước mắt đến nụ cười : Tận cùng khổ đau đến ngời sáng tâm hồn / Marianne Williamson ; Trịnh Huy Ninh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 293 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Khám phá sự suy tư tận sâu bên trong của mỗi con người gồm những tổn thương, mất mát, nỗi thống khổ, hay sự trầm cảm là điều mà không ai muốn đón nhận, nhưng lại không thể tránh khỏi trong cuộc đời...

Ký hiệu phân loại: 299.93 23/T550N

Số ĐKCB: LD.050202, PM.071694, LD.050200, LD.050201

1122[illegible] Phép màu chữa lành trái tim = Restar your heart : 21 liệu pháp giúp bạn vượt qua vực thẳm nội tâm và trưởng thành mạnh mẽ / Jentezen Franklin; D.: Nguyễn Nguyên Khôi, Ngọc Hân. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 222tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/PH206M

Số ĐKCB: LD.050367, LD.050368, LD.050369, PD.041980, PM.071761

"Bài tập tạm biệt" còn dang dở : Tiểu thuyết : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Haruo Ogawa ;
1122 Minh hoạ: Kimichi Yoshizuki ; Song Tâm Quyên d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2021. - 271tr. ; 21cmcm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.63 23/B103T

Số ĐKCB: LD.050218, LD.050219, PD.041994, PM.071780, LD.050220

1122 Kẻ nhu nhược / Chu Sơn Pha; Nguyên Trần d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/K200N

Số ĐKCB: LD.050170, PD.042108, PM.071806, LD.050171, LD.050172

1122 Phụ nữ thông minh không ở góc văn phòng : 101 sai lầm phụ nữ thường mắc phải nơi công sở / Lois P. Frankel; Khánh Thuỷ d.. - Tái bản lần thứ 17. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 301tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/PH500N

Số ĐKCB: PD.042006, PM.071690, LD.050278, LD.050279, LD.050280

1122 Hiểu sâu nghĩ thấu : Khám phá bản chất cảu sự ngụy biện và những bí ẩn sau ngôn từ / Doug Erlandson; Phùng Quang Hưng d.. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cơ bản về tư duy phản biện nhằm phá bỏ lớp vỏ bọc của sự ngụy biện và nắm bắt động cơ thực thụ của bất cứ lập luận nào mà người khác đưa ra; đồng thời xác định sự khác biệt giữa tranh luận tốt và xấu, tránh ngụy biện, tạo giải thích tốt, đá

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/H309S

Số ĐKCB: LD.050275, PD.041931, PM.071748, LD.050276, LD.050277

1122 Sống những ngày không hối tiếc / Lily Vui Vẻ. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 158tr. : tranh vẽ ;

Tóm tắt: Đề cập đến những vấn đề phụ nữ thường gặp phải trong cuộc sống, đồng thời truyền tải những thông điệp giá trị, tạo động lực và niềm tin để họ phá vỡ những bức tường ngăn cách giúp họ chạm đến giấc mơ của cuộc sống hạnh phúc và không hối tiếc

Ký hiệu phân loại: 155.333 23/S455N

Số ĐKCB: PD.041935, PM.071752

1122 Tình yêu kì diệu : Giải mã bí mật ba nguồn vốn...! / Trương Phú Thiện. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 170tr. : hình ảnh màu ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/T312Y

Số ĐKCB: LD.050271, PD.042111, PM.071857, LD.050269, LD.050270

1122 Khi bạn mất niềm tin / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Phương Thảo d.. - Tái bản lần thứ 6 có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 156tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn = Chicken soup for the soul)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 14/KH300B

Số ĐKCB: LD.050224, LD.050226, PD.042019, PM.071860, LD.050225

1122 Nổi loạn tuổi teen : Dành cho cha mẹ có con từ 10 - 18 tuổi / Richard L. Travis ; Mẹ Ong Bông d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 148tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc phụ huynh những công cụ để họ có thể giúp con mình tự nhận ra cảm xúc tức giận của bản thân rồi bày tỏ hoặc giải phóng nó theo cách thích hợp. Có nhiều cách để giải tỏa cảm xúc tức giận, chẳng hạn như tập thể dục, hít thở, viết t

Ký hiệu phân loại: 155.51247 23/N452L

Số ĐKCB: LD.050221, LD.050222, PD.041946, PM.071734, LD.050223

1123(Kỹ năng giao tiếp siêu đẳng / Bích Phương. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 182tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 50 kỹ năng nhỏ giao tiếp làm thay đổi cuộc đời bạn, tạo mối quan hệ tốt trong

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/K600N

Số ĐKCB: LD.050307, PD.042062, PM.071793, LD.050305, LD.050306

1123[1] Lần đầu làm bố / Adrian Kulp; Khánh Thủy d.. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 340tr. : tranh vẻ ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.24 23/L121Đ

Số ĐKCB: LD.050407, LD.050408, PD.041981, PM.071790, LD.050406

1123[2] Đồng tiền hạnh phúc = Happy Money : Nghệ thuật làm chủ đồng tiền để tạo dựng cuộc sống bình yên của người Nhật / Ken Honda; Nguyễn Thị Linh d.. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2020. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.024 23/Đ455T

Số ĐKCB: LD.050302, LD.050303, LD.050304, PD.041971, PM.071812

1123[3] Phòng xưng tội / Helena DeaBala; Thu Hà d.. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2020. - 400tr ; 21 cm

Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện, bí mật của những người ẩn danh mà tác giả nghe được ở phòng xưng tội Craigslist, đó là những câu chuyện về lạm dụng tình dục, rối loạn tâm thần, chia ly và cái chết, nghiện ngập và tàn tật, khả năng vượt qua khó khăn và ti

Ký hiệu phân loại: 158 PH431X

Số ĐKCB: LD.050356, LD.050357, PD.041953, PM.071826, LD.050355

1123[4] Nhân gian đáng giá / Tsuneko Nakamura, Hiromi Okuda; Như Nữ d.. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 23/NH121G

Số ĐKCB: LD.050404, LD.050405, PD.041919, PM.071866, LD.050403

1123[5] Thần thái phụ nữ = Dear woman : Phong cách sống thông minh và bùng cháy / Michael E Reid; Thảo Tâm d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2021. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Qua những câu chuyện đưa ra những bí quyết giúp người phụ nữ phải biết yêu thương bản thân mình hơn để có được hạnh phúc và bình an trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/TH121T

Số ĐKCB: LD.050053, LD.050054, PD.041933, PM.071791, LD.050055

1123[6] Hãy khát khao, sẽ được : Học cách thể hiện năng lực nguyên khởi trong ta : Những lời dạy của Abraham / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Nguyễn Minh Sơn d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời giáo huấn thiết thực của Abraham về khả năng thực hành tâm linh qua 22 tiến trình tác động khác nhau, nhằm đạt được những mục tiêu tốt đẹp trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.93 23/H112K

Số ĐKCB: LD.050299, LD.050300, LD.050301, PD.041972, PM.071813

1123[7] Hãy để thương hiệu của bạn cất lời / Lê Mai Anh. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 185tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/H112Đ
Số ĐKCB: PM.071863, LD.050051, LD.050052, LD.050050

1123 Khi khoảng cách chỉ còn 5 bước = Five feet apart / Lippincott Rachael; Fatass Racoon d.; Biên dịch.: Mikki Daughtry , Tobias Iaconis; Fatass Racoon d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 305tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/KH300K
Số ĐKCB: LD.050047, LD.050048, PD.042005, PM.071691, LD.050049

1123 Để yên cho bác sĩ "hiền" / Ngô Đức Hùng. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 242tr. : hình vẻ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ250Y
Số ĐKCB: PD.042030, PM.071869, LD.050044, LD.050045, LD.050046

1124 Quốc gia tái thiết = The fix : How nations survive and thrive in a world in decline : Sống còn trong một thế giới suy tàn / Jonathan Tepperman; Bùi Thanh Châu d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 333tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nêu ra mười vấn đề khó khăn mà các quốc gia đang phải đối mặt, đồng thời giới thiệu mười giải pháp tiềm năng dựa trên những câu chuyện thành công từ các nhà lãnh đạo và chính phủ khác nhau trên thế giới như: Brazil đã san sẻ sự giàu có của nó như thế

Ký hiệu phân loại: 338.9 23/QU-451G
Số ĐKCB: LD.050027, LD.050028, PD.042114, PM.071679, LD.050026

1124 Kẻ ly hương = The displaced: refugee writers on refugee lives / Viet Thanh Nguyen (ch.b.) ; Bùi Thanh Châu d.. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 229tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp 17 bài viết của các tác giả vốn xuất thân là người tị nạn từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có 2 tác giả gốc Việt – Thi Bui và Vu Tran. Các bài tiểu luận viết về trải nghiệm của chính họ như những nạn dân, về những cuộc đời bị thay đổi hay

Ký hiệu phân loại: 305.906914 23/K200L
Số ĐKCB: LD.050298, PM.071692, LD.050296, LD.050297

1124 Yêu thương bản thân / Skye Alexander, Meera Lester, Carolyn Dean ; Lê Thành d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 174tr. ; 19cm. - (Tự chăm sóc cuộc sống = Self - care)

Tóm tắt: Giới thiệu cho bạn những phương pháp phù hợp để để yêu thương bản thân mình hơn và đó cũng là điều kiện để yêu thương người khác trọn vẹn, cho cuộc sống tốt đẹp hơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Y259T
Số ĐKCB: LD.050364, LD.050365, LD.050366, PD.041920, PM.071850

1124 Tin vào ngày mai = Chicken Soup for the Soul - Stories for a better world / Jack Canfield,..[và những người khác]; First News biên d.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 176tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện nhỏ, mang những thông điệp có thể hàn gắn vết thương, làm thay đổi suy nghĩ, tâm hồn và đôi khi cả cuộc đời bạn, mang lại nguồn cảm hứng vô tận, tạo nên cuộc sống tinh thần tốt đẹp và có nhiều tin tưởng vào ngày mai

Ký hiệu phân loại: 158 23/T311V
Số ĐKCB: LD.050362, LD.050363, PD.041943, PM.071697, LD.050361

1124 Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Giáo lí của Đạo Phật về năng lượng từ bi, về tình thương trong cuộc sống, biết thương yêu chính bản thân mình, không làm hại hay làm đau người khác

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/TH561Y
Số ĐKCB: LD.050358, LD.050359, LD.050360, PM.071693

11245 Người vô sự / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 4. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 565tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3443 23/NG558V
Số ĐKCB: PD.042155, PM.071769, LD.050059, LD.050060, LD.050061

11246 Kẹp hạt dẻ và vua chuột : Tiểu thuyết / E.T.A. Hoffmann; Hàn Băng Vũ d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 212tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.6 23/K206H
Số ĐKCB: PD.041963, PM.071746, LD.050077, LD.050078, LD.050079

11247 Chữa lành bằng tâm thức / Newton Kondaveti ; Lê Thùy Giang d.. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 194tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Khoa học Tâm thức Thời đại)

Tóm tắt: Là cuốn sách đưa chúng ta vào chuyến hành trình trở về điểm xuất phát, nơi tâm thức là nguồn gốc cơ bản cho mọi tạo vật.
Ký hiệu phân loại: 153 23/CH551L
Số ĐKCB: PD.041982, PM.071771, LD.050293, LD.050294, LD.050295

11248 Tâm hồn lãnh đạo / Deepar Chopra; Cao Tuấn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 275 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 658.4 23/T120H
Số ĐKCB: LD.050290, LD.050291, LD.050292, PD.041976, PM.071775

11249 Chị họ Rachel : Tiểu thuyết / Daphne Du Maurier; Nguyễn Quang Huy d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/CH300H
Số ĐKCB: LD.050478, LD.050479, PD.042123, PM.071687, LD.050477

11250 1493 Diện mạo tânt hế giới của Columbus / Charles C Mann; Liêu Nguyên d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 804tr. : hình ảnh ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 909.08 23/M458N
Số ĐKCB: LD.050474, PD.042151, PM.071834, LD.050475, LD.050476

11251 Thiền định và tâm trí diệu kỳ / Subhash Patriji ; Nguyễn Trần Quyết d.. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 117 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên giúp con người giữ được tâm hồn và tâm trí tĩnh tại, trong sáng giữa thiên biến vạn hoá của cuộc đời
Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/TH305Đ
Số ĐKCB: LD.050319, PD.042014, PM.071726, LD.050317, LD.050318

11252 Từ gà mờ thành chuyên gia / S. J. Scott ; Keyanich d.. - Hà Nội : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 208 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Những kiến thức giúp bạn có được những kỹ năng học tập tốt: Xác định phong cách học tập ưa thích của bạn. Chọn một kỹ năng duy nhất mà bạn muốn thông thạo. Xây dựng thói quen học tập và thu thập các thông tin chất lượng. Ghi chú định hướng theo hành
Ký hiệu phân loại: 153.1 23/T550G
Số ĐKCB: PD.042017, PM.071846, LD.050385, LD.050386, LD.050387

1125 Sống đủ = Just enough : Những bài học về cuộc sống xanh lành từ nước Nhật truyền thống / Azby Brow; Lại Hồng Vỹ d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 309tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.70952 23/S455Đ

Số ĐKCB: LD.050039, LD.050040, PD.042164, PM.071880, LD.050038

1125 Viết để hàn gắn tâm hồn / Susan Zimmermann ; Tiêu Tiểu Long d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020.

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp viết để trút ra những suy nghĩ và cảm xúc sâu thẳm nhất của bản thân, buông bỏ những giấc mơ, hy vọng cũ và sức mạnh tự chữa lành cho bản thân và cung cấp các bài tập, các ví dụ

Ký hiệu phân loại: 616.89165 23/V308Đ

Số ĐKCB: LD.050089, LD.050090, LD.050091, PD.041996, PM.071781

1125 Mũi Hoài vọng / Akio Morisawa; Vương Hải Yến d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 360 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/M553H

Số ĐKCB: LD.050087, LD.050088, PD.041911, PM.071786, LD.050086

1125 Sự trả thù của quý cô / Sarah Maclean; Mai Trang d.. - Hà Nội : Thanh Niên, 2019. - 489tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S550T

Số ĐKCB: LD.050032, LD.050033, LD.050034, PD.042131, PM.071767

1125 Săn đuổi đến cùng : Tiểu thuyết trinh thám / Lisa Gardner; Quách Cẩm Phương d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 475tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S115Đ

Số ĐKCB: LD.050030, PD.042132, PM.071765, LD.050029, LD.050031

1125 Nửa kia vượt trội = The better half / Sharon Moalem; Liên Vũ d.. - Hà Nội : Dân trí ; Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2020. - 368 tr ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 572.87 23/N551K

Số ĐKCB: PD.042058, PM.071783, LD.050098, LD.050099, LD.050100

1125 Trở về với sói / Lý Vi Y; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2021. - 535tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR460V

Số ĐKCB: LD.050149, LD.050150, LD.050151, PD.041998, PM.071782

1126 Mãnh lực trái tim : A fierce heart / Spring Washam ; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức,, 2020. -

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp truyền cảm hứng hữu hiệu giúp bản thân vững tin cùng những câu chuyện cảm động có thể làm thay đổi tư duy, và chuyển hoá mọi việc trong cuộc sống theo hướng tích cực hơn được nhìn nhận qua quan điểm Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/M107L

Số ĐKCB: PD.041936, PM.071847, LD.050281, LD.050282, LD.050283

1126 Lập bia trường thọ : Tuyển tập truyện vừa / Điền Nhĩ; Nguyên Trần d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L1123B

Số ĐKCB: LD.050146, PD.042049, PM.071811, LD.050147, LD.050148

1126 Thơ dâng mẹ : Tuyển & bình / Nguyễn Thị Thiện. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2020. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460D

Số ĐKCB: LD.050143, LD.050144, LD.050145, PD.042059, PM.071722

1126[illegible] Thánh kinh của những tín đồ Cà Phê = The coffee lover's bible : Đổi gu cà phê, làm mới cuộc đời / Bob Arnot; Hoàng Quyên d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 442tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/TH107K

Số ĐKCB: LD.050167, PD.041985, PM.071798, LD.050168, LD.050169

1126[illegible] Bức tranh Dorian Gray / Oscar Wilde ; Thiên Lương d.. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 413 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/B552T

Số ĐKCB: LD.050287, LD.050289, PD.042024, PM.071706, LD.050288

1126[illegible] Tư duy nhạy, tiếp thu nhanh / Peter Hollins ; Nguyễn Long Chiến d.. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2020. - 205 tr. ; 21 cm. - (Khoa học kỹ năng cho thời đại mới)

Tóm tắt: Những qui tắc cơ bản về khoa học thần kinh giúp bạn hiểu được nguyên nhân sâu xa tại sao chúng ta hành động thiếu suy nghĩ, hay lo âu, sợ hãi một cách vô thức và biết cách kiểm soát các thói quen cả tốt lẫn xấu của mình, những điều mà bạn cho rằng kh

Ký hiệu phân loại: 612.82 23/T550D

Số ĐKCB: LD.050266, LD.050268, PD.042081, PM.071799, LD.050267

1126[illegible] Là người phụ nữ như tôi mong muốn / Diana Von Furstenberg ; Hằng Nguyễn d.. - Tái bản. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 301 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử, cuộc sống và sự nghiệp của Diana Von Furstenberg - một nhà thiết kế thời trang nổi tiếng của Mỹ cùng những mẩu chuyện về thời niên thiếu cũng như những bước thăng trầm trong sự nghiệp và con đường dẫn tới thành công trong ngành

Ký hiệu phân loại: 746.92092 23/L100N

Số ĐKCB: LD.050080, LD.050081, LD.050082, PD.042099, PM.071759

1126[illegible] Sức mạnh của sự khích lệ = Whale done! : Bí quyết thành công trong các mối quan hệ / Ken Blanchard, Thad Lacinak, Chuck Tompkins, Jim Ballard ; Liên Như d. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 184tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp khích lệ những mặt tích cực định hướng những hành vi chưa tốt của người khác để tăng hiệu quả công việc cũng như cải thiện các mối quan hệ giúp bạn có cái nhìn lạc quan về cuộc sống và biết đề ra những giải pháp tích cực để đối

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/S552M

Số ĐKCB: LD.050084, PD.041922, PM.071750, LD.050083, LD.050085

1126[illegible] Nghệ thuật thất truyền về giao tiếp với thiên nhiên = The lost art of reading nature's signs / Tristan Gooley; Fatass Racoon d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 596tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.5 23/NGH250T

Số ĐKCB: LD.050093, PD.042044, PM.071807, LD.050092, LD.050094

1126[illegible] Tháng năm có anh, ký ức thành hoa : Tiểu thuyết / Cố Tây Tước ; Thu Ngân d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Sách Amun, 2020. - 320 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH106N

Số ĐKCB: LD.050138, LD.050139, PD.042029, PM.071855, LD.050137

1127[illegible] Hồ oán hận / Hồng Thái. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 252 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H450O
Số ĐKCB: LD.050134, LD.050135, LD.050136, PD.042093, PM.071696

1127 Thất tịch không mưa : Tiểu thuyết / Lâu Vũ Tình ; Cẩm Ninh d.. - In lần thứ 9. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 319 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH124T
Số ĐKCB: LD.050131, LD.050132, LD.050133, PD.042018, PM.071859

1127 Con chim xanh biếc bay về : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường m.h.. - Hà Nội : Trẻ, 2020. - 392tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430C
Số ĐKCB: LD.050073, PD.041945, PM.071710, LD.050071, LD.050072

1127 Yêu như là sống : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2020. - 711tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Y250N
Số ĐKCB: PD.041988, PM.071800, LD.050041, LD.050042, LD.050043

1127 Tay ngang làm nên thương hiệu = Accidental branding / David Vinjamuri; D.: Tường Linh, Phương Linh. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.827 23/T112N
Số ĐKCB: LD.050264, LD.050265, PD.042026, PM.071861, LD.050263

1127 Hồng hạnh thổn thức / Tào Đình ; Nguyễn Thanh An d.. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 445 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H455H
Số ĐKCB: LD.050165, LD.050166, PD.042064, PM.071725, LD.050164

1127 Đừng lỗi hẹn với thực tại / Nguyễn Duy Nhiên. - Hà Nội : Thế giới ; Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 181tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những bài viết về cuộc sống đời thường với sự tĩnh tâm tu hành, sửa đổi tính cách, những suy niệm về hạnh phúc con người... theo quan niệm của đạo Phật

Ký hiệu phân loại: 158.12 23/Đ556L
Số ĐKCB: LD.050161, PD.042047, PM.071796, LD.050162, LD.050163

1127 Tầm nhìn hạn hẹp bắt chẹt tư duy / Tomohiro Toda; Kim Khánh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. -

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện ngụ ngôn chỉ ra mối liên hệ giữa cái cũ và cái mới, giữa cái trừu tượng của luân lý với cái cụ thể của đời thực giúp bạn học hỏi được vô vàn điều thú vị để mở rộng tư duy, đánh thức tiềm năng của bản thân

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/T120N
Số ĐKCB: LD.050262, PD.041999, PM.071873, LD.050260, LD.050261

1127 Tìm đường : Tiểu thuyết / Quân Ước; Tô Ngọc Hà d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 539tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T310Đ
Số ĐKCB: LD.050257, LD.050258, LD.050259, PD.042066, PM.071810

1127 Tam sinh tam thế thập lý đào hoa / Đường Thất Công Tử ; Giang Phương d.. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T104S
Số ĐKCB: LD.050159, PD.042045, PM.071872, LD.050158, LD.050160

1128 Vì có bạn tôi không cô đơn / Tần Văn Quân; Nguyễn Vĩ d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 125

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện về lứa tuổi học trò, xoay quanh tình cảm gia đình và bạn bè.

Ký hiệu phân loại: 155.5124 23/V300C

Số ĐKCB: LD.050188, LD.050189, PD.042037, PM.071828, LD.050190

11281 Đời còn dài hà tất phải hoang mang / Lâm Hy; Phan Lưu Ly d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. -

Tóm tắt: Phân tích tâm lí cá nhân qua những câu truyện ngắn giúp bạn nhìn nhận được cảm xúc bản thân, vượt lên lo lắng, sợ hãi để có cuộc sống thành công, hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ462C

Số ĐKCB: LD.050095, LD.050096, LD.050097, PD.042090, PM.071814

11282 Ngơ đi một tí vui lên một tí / Me - Xừ Long bé nhỏ. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 229tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 23/NG460Đ

Số ĐKCB: LD.050127, PD.042027, PM.071709, LD.050125, LD.050126

11283 Tôi như ánh dương rạng rỡ / Cố Mạn; Dennis Q d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 412tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T452N

Số ĐKCB: LD.050251, LD.050252, LD.050253, PD.042046, PM.071778

11284 Làm chủ quán cà phê / Nguyễn Ngọc Long. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 332tr ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những phân tích, những kinh nghiệm, bí quyết, nguyên tắc cốt lõi để thành công tr

Ký hiệu phân loại: 647.95597 L104C

Số ĐKCB: LD.050173, LD.050174, PD.042032, PM.071708, LD.050175

11285 Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Dr. Joseph Murphy; D.: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 269tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 154.2 23/S552M

Số ĐKCB: LD.050466, LD.050467, PD.042140, PM.071881, LD.050465

11286 Lãnh đạo dự án / Hukur Ingi Jonasson, Helgi Thor Ingason; Michelle Nguyen d.. - Hà Nội : Thế giới, 2020. - 419tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương thức lãnh đạo dự án, giúp nhà lãnh đạo tiềm năng hiểu biết chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo và phát triển cá nhân; qua đó, giúp nhà quản lý nhìn nhận một cách sâu sách hơn về ý nghĩa của sự lãnh đạo, nuôi dưỡng phát triển của từng

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/L107Đ

Số ĐKCB: LD.050469, PD.042145, PM.071770, LD.050468, LD.050470

11287 Kẻ tầm da / Jeffery Deaver; Orkid d.. - Hà Nội : Lao động, 2020. - 569tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/K200T

Số ĐKCB: LD.050483, LD.050484, LD.050485, PD.042125, PM.071763

11288 Lưỡng giới = Middlesex : Tiểu thuyết / Jeffrey Eugnides; Zét Nguyễn d.. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/L561G

Số ĐKCB: LD.050480, LD.050482, PD.042117, PM.071681, LD.050481

11289 Làm giàu từ nhỏ = M'prong, N'jong : Tập truyện cổ M'nông / S.t., biên dịch : Tô Đình Tuấn, Y Tâm Mlốt, Y Châu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/L104G

Số ĐKCB: PD.041703, PM.071658

1129(Nội dung 72 vở diễn ca kịch dù kê dân tộc Khmer Nam Bộ : Song ngữ Khmer - Việt / Sang Sết. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 307tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995932059779 23/N452D

Số ĐKCB: PD.041835, PM.071604

1129[1] Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục cô dâu và đồ dùng cho trẻ em của người Nùng Dín ở Lào Cai / Vàng Thị Nga. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 243 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.009597167 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.041798, PM.071586

1129[2] Truyện thơ Tày nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại / Vũ Anh Tuấn nghiên cứu, giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 679tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/TR527T

Số ĐKCB: PD.041888, PM.071495

1129[3] Duyên nợ Đà Lạt : Viết về vùng đất và con người của các dân tộc gắn bó với mảnh đất Đà Lạt / Trần Ngọc Trác. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 711tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 23/D527N

Số ĐKCB: PD.041842, PM.071611

1129[4] Mo của người Pu Nả ở Lai Châu / Lò Văn Chiến s.t., biên d.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.2309597173 23/M400C

Số ĐKCB: PD.041850, PM.071621

1129[5] Truyện ngắn quốc ngữ Nam Bộ từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX : Chuyên luận / Trần Văn Trọng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922010902 23/TR527N

Số ĐKCB: PD.041792, PM.071580

1129[6] Văn hóa ẩm thực làng Nguyễn / Trần Hồng Hoa. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 331tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.12 23/V112H

Số ĐKCB: PD.041791, PM.071579

1129[7] Tuyển tập truyện ngắn - Thơ - Trường ca / Nguyễn Minh Hằng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527T

Số ĐKCB: PD.041790, PM.071578

1129[8] Vị thế và vai trò của phụ nữ Ê Đê và MNông trong xã hội truyền thống(Qua khảo sát sử thi và luật tục) : Giới thiệu văn hóa dân gian / Lê Thị Quỳnh Hảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 443tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.4889922 23/V300T

Số ĐKCB: PD.041855, PM.071624

1129[9] Không phải trò đùa : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 599tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH455P

Số ĐKCB: PD.041854, PM.071623

1130(Cõi người : Thơ / Lý Thị Minh Khiêm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 149tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/C428N
Số ĐKCB: PD.041853, PM.071622

1130[1] Tình yêu nâng cách bay : Thơ / Y Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.041852, PM.071619

1130[2] Mùa lúa trổ đòng : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Hiền Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501L
Số ĐKCB: PD.041851, PM.071618

1130[3] Pơ Thi : Tiểu thuyết / Nguyễn Thu Loan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 483tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/P460T
Số ĐKCB: PD.041890, PM.071497

1130[4] Văn hóa ẩm thực của người Phù Lá / Bùi Huy Chiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 303tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.1208995940597167 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041889, PM.071496

1130[5] Thơ ca song ngữ Việt - Tày : Noọng - cần khau phja. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 175tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.2214 23/TH460C
Số ĐKCB: PD.041833, PM.071601

1130[6] Đi giữa non sông : Thơ / Nguyễn Long. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 131tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Đ300G
Số ĐKCB: PD.041831, PM.071600

1130[7] Loại hình tự sự trong văn học dân tộc Thái / Nguyễn Thị Hải Anh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/L404H
Số ĐKCB: PD.041862, PM.071649

1130[8] Mạch ngầm con chữ : Nghiên cứu, phê bình văn học / Thy Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/M102N
Số ĐKCB: PD.041861, PM.071648

1130[9] Xở phi hươn (Cúng gia tiên) / Sầm Văn Bình s.t., biên dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 623tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0899591059742 23/X460P
Số ĐKCB: PD.041858, PM.071652

1131[0] Truyện cổ Gia Rai ở Ea H'Leo : Song ngữ Việt - Gia Rai / S.t., h.đ.: Trương Bi - Tô Đông Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 334tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899922059765 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041840, PM.071609

1131[1] Dòng suối du ca : Trường ca / Vũ Xuân Tửu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 127tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/D431S
Số ĐKCB: PD.041841, PM.071610

11312 Nghi lễ vòng đời của người Dao quần chẹt ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội / Vũ Thị Uyên tìm hiểu, giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 371tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.408995978059731 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.041789, PM.071577

11313 Những bông hoa đẹp nhất : Tập truyện ký / Đặng Quang Vượng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.041827, PM.071571

11314 Trong cơn mơ có thực : Thơ / Văn Công Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TR431C
Số ĐKCB: PD.041825, PM.071569

11315 Mùa nhan sắc : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn học. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 275tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501N
Số ĐKCB: PD.041822, PM.071566

11316 Tục thờ thiên hậu Thánh Mẫu của người Hoa ở Đà Nẵng / Nguyễn Thị Anh Trâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 183tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959751 23/T506T
Số ĐKCB: PD.041799, PM.071587

11317 Trái tim rừng : Tập truyện ngắn / Hữu Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR103T
Số ĐKCB: PD.041839, PM.071608

11318 Gió thổi từ cánh rừng già : Thơ / Đặng Quốc Hoàng. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 163tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/GI-400T
Số ĐKCB: PD.041828, PM.071572

11319 Văn hóa dân gian "kẻ bưởi" : Nghiên cứu văn hóa / Vũ Kiêm Ninh. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959731 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041826, PM.071570

11320 Bùa trời : Tập thơ / Phạm Tú Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213 23/B501T
Số ĐKCB: PD.041838, PM.071607

11321 Sau rừng là biển : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S111R
Số ĐKCB: PD.041837, PM.071606

11322 Văn hóa dân gian dân tộc Dao Phú Thọ : Khảo cứu / Dương Huy Thiện s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 531tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959721 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041836, PM.071605

11323 Bức tranh vùng cao mới : Bút ký / Nguyễn Xuân Mẫn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 499tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/B552T
Số ĐKCB: PD.041892, PM.071507

11324 Lửa Tây Bắc : Tiểu thuyết / Huỳnh Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 575tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L551T
Số ĐKCB: PD.041891, PM.071501

11325 Văn hóa dân gian xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn / Hoàng Tuấn Cư. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 1457tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959711 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041738, PM.071542

11326 Hai miền quê trong tôi : Thơ và trường ca / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/H103M
Số ĐKCB: PD.041908, PM.071518

11327 Dưới rêu phong : Tập truyện ngắn / Văn Chinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D558R
Số ĐKCB: PD.041737, PM.071541

11328 Con đường đêm : Tiểu thuyết / Nguyễn Hoàng Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 269tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.041736, PM.071540

11329 Chúa bầu : Tiểu thuyết / Vũ Xuân Tửu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 501tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH501B
Số ĐKCB: PD.041735, PM.071539

11330 Rừng chiều : Tập văn - Thơ / Hoàng Việt Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R556C
Số ĐKCB: PD.041743, PM.071547

11331 Sóng tiếng tày : Tản văn - Chân dung - Phê bình tiểu luận / Y Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/S431T
Số ĐKCB: PD.041742, PM.071546

11332 Hành trình của người lính : Tập truyện / Lê Hoài Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 423tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/H107T
Số ĐKCB: PD.041741, PM.071545

11333 Tết ở bản Dèo : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Nhàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 363tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T258Ơ
Số ĐKCB: PD.041740, PM.071544

11334 Cảm nhận thời gian : Nghiên cứu, phê bình văn học / Nguyễn Diệu Linh, Nguyễn Long. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 519tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/C104N
Số ĐKCB: PD.041739, PM.071543

11335 Luật trục và tri thức bản đại của người Tà Ôi ở Việt Nam / Trần Nguyễn Khánh Phong nghiên cứu, giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.08995930597 23/L504T
Số ĐKCB: PD.041747, PM.071551

11336 Ca dao Tục ngữ Thành ngữ Quảng Bình / Đỗ Duy Văn. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 495tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959745 23/C100D
Số ĐKCB: PD.041746, PM.071550

11337 Âm vang ngòi vần : Truyện ký / Trần Cao Đàm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Â120V
Số ĐKCB: PD.041745, PM.071549

11338 Đất mường thời dông lũ : Tiểu thuyết / Trần Cao Đàm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 291tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ124M
Số ĐKCB: PD.041744, PM.071548

11339 Lễ mừng công : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Mỹ Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 363tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L250M
Số ĐKCB: PD.041907, PM.071517

11340 Nghìn xưa Động Giáp : Truyện thơ / Chu Ngọc Phan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 449tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NGH311X
Số ĐKCB: PD.041906, PM.071516

11341 Đặc điểm dân ca Mông, Tày, Nùng, Thái / Tuấn Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 329tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.041905, PM.071515

11342 Du nhập nghề mới thích ứng của người nông dân trong điều kiện công nghiệp hóa / Nguyễn Đình Phúc. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 680 23/D500N
Số ĐKCB: PD.041704, PM.071657

11343 Hữu hạn. Dòng đời : Tiểu thuyết / Hữu Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 523tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H566H
Số ĐKCB: PD.041705, PM.071659

11344 Vùng biển đảo Tây Nam / Nguyễn Thị Mỹ Hồng b.s.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 291tr. ;
Tóm tắt: Khái quát vài nét về vùng biển đảo Tây Nam Tổ quốc và một số tập tục dân gian. Nghiên cứu kỹ thuật khai thác, chế biến, phong tục ăn uống cùng các loài động vật được khai thác trên vùng biển, đảo Tây Nam như: Khai thác thuỷ tộc, các loài động vật trê

Ký hiệu phân loại: 915.978 23/V513B
Số ĐKCB: PD.041904, PM.071514

11345 Gió đồng làng am : Tiểu thuyết / Ngọc Thị Kẹo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-400Đ
Số ĐKCB: PD.041874, PM.071468

11346 Cúc muộn : Tập truyện ngắn / Vũ Thảo Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C506M
Số ĐKCB: PD.041875, PM.071469

11347 Trang phục của người Hà Nhì Hoa ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu / Vũ Hồng Nhi (ch.b.); Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Ngọc Thanh. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 379tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.009597173 23/TR106P
Số ĐKCB: PD.041702, PM.071656

11348 Kể chuyện Hoàng Hoa Thám : Truyện thơ / Chu Ngọc Phan. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/K250C
Số ĐKCB: PD.041870, PM.071464

11349 Cánh thu rơi : Thơ / Đoàn Ngọc Minh. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/C107T
Số ĐKCB: PD.041871, PM.071465

11350 Thập bát điền trang : Truyện ngắn / Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 483tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH123B
Số ĐKCB: PD.041880, PM.071474

11351 Hát trộm lá nhuộm của Chil, Chơ vợ Bôp : Sử thi M' Nông / Điểu Klưt hát kể; Điểu Kâu d.; S.t., giới thiệu : Trương Bi, Vũ Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 647tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/H103T
Số ĐKCB: PD.041881, PM.071475

11352 Góc tăm tối cuối cùng : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 163tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/G419T
Số ĐKCB: PD.041884, PM.071477

11353 Ngày đã qua : Tập thơ / Đào An Duyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NG112Đ
Số ĐKCB: PD.041883, PM.071476

11354 Trăng giẫm gai : Tập truyện ngắn / Hoàng Hải Lâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 639tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR116G
Số ĐKCB: PD.041882, PM.071478

11355 Nghi lễ cưới hỏi của người Nùng Phàn Slình / Lý Viết Trường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.2208995910597 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.041878, PM.071472

11356 Phương bắc hoang dã : Tiểu thuyết / Lê Tiến Thức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 451tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH561B
Số ĐKCB: PD.041879, PM.071473

11357 Luật tục của người Dao Tiền / Bàn Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.08995978059719 23/L504T
Số ĐKCB: PD.041877, PM.071471

11358 Người đàn bà nhặt trăng : Thơ / Trần Lệ Thủy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 135tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.041876, PM.071470

11359 Tín ngưỡng thờ mẫu, thờ nữ thần trong cộng đồng người Hoa ở Bạc Liêu / Trương Thu Trang. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 219tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959797 23/T311N
Số ĐKCB: PD.041800, PM.071588

11360 Từ văn hóa dân gian làng Quỳnh Khôi mở rộng ra văn hóa dân gian vùng đồng Chiêm Trũng : Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 Nghiên cứu, phê bình văn học / Nguyễn Tâm Cẩn, Phan Bá Hàm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 393tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 23/T550V
Số ĐKCB: PD.041796, PM.071584

11361 Lễ thôi sưởi lửa của sản phụ người Thái Đen Mường Lò, Yên Bái / Trần Vân Lạc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 199tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.12089959110597157 23/L250T
Số ĐKCB: PD.041802, PM.071590

11362 Trang phục truyền thống của người Pa Dí, huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai / Nguyễn Ngọc Thanh, Hoàng Thị Vượng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.00597167 23/TR106P
Số ĐKCB: PD.041804, PM.071592

11363 Khóc đám ma người Tày Cao Lộc / Lộc Bích Kiệm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 195tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.90899591059711 23/KH419Đ
Số ĐKCB: PD.041803, PM.071591

11364 Nửa chiều Pleiku : Thơ / Nguyễn Như Bá. - Hà Nội : Hộ nhà văn, 2019. - 219tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/N551C
Số ĐKCB: PD.041795, PM.071583

11365 Lễ cúng lúa mới của người Chơ - Ro ở Đồng Nai / Phan Đình Dũng. - Hà Nội : Văn hóa dân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26959775 23/L250C
Số ĐKCB: PD.041801, PM.071589

11366 Khu vườn yên tĩnh : Tập truyện / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH500V
Số ĐKCB: PD.041848, PM.071617

11367 Hoa thảo mộc : Tập thơ / Bình Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 540tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/H401T
Số ĐKCB: PD.041847, PM.071616

1136 Phá lồng : Tập ký / Nguyễn Trần Bé. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 344tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/PH100L
Số ĐKCB: PD.041846, PM.071615

1136 Gầm vang thác vệ : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 308tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/G120V
Số ĐKCB: PD.041845, PM.071614

1137 Văn hóa tộc người Si La ở Việt Nam / Ma Ngọc Dung ch.b; Hoàng Lương, Hoàng Hoa Toàn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát điều kiện tự nhiên - xã hội và dân cư của người Sila ở Việt Nam. Giới thiệu về đời sống vật chất, quan hệ xã hội, phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian, ngôn ngữ và văn học nghệ thuật dân gian của người Sila ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.0899540597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041859, PM.071653

1137 Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại : Nghiên cứu / Lâm Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041807, PM.071595

1137 Phong tục tang ma truyền thống của người Lào ở xã Mường Khoa huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu : Giới thiệu văn hóa dân gian / Nguyễn Thị Minh Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về người Lào. Quan niệm về thế giới quan và vũ trụ quan của người Lào ở xã Mường Khoa huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nghiên cứu nghi lễ tang ma truyền thống, thờ cúng sau khi chết. Những trường hợp chết không bình thường và biến đổi

Ký hiệu phân loại: 393.9308995910597173 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.041806, PM.071594

1137 Tang ca của người Dao tuyển / Bàn Quỳnh Giao. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 215tr. ;

Tóm tắt: Trình bày khái quát diện mạo văn hoá tâm linh và tang ca của người Dao Tuyển; diễn trình các bài tang ca trong thực hành nghi lễ tang ma của người Dao Tuyển; thế giới biểu tượng trong tang ca của người Dao Tuyển

Ký hiệu phân loại: 393.908995970597167 23/T106C
Số ĐKCB: PD.041805, PM.071593

1137 Phong tục, lễ nghi và tranh ký tự dân tộc Khmer Nam Bộ / Sang Sết. - Hà Nội : Văn hóa dân

Tóm tắt: Trình bày về phong tục thờ cúng và những lễ nghi của người Khmer ở Nam Bộ. Giới thiệu một số hình ảnh về văn hoá, tranh ký tự, tranh vẽ, tranh khắc đá của người Khmer Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.041813, PM.071556

1137 Kín : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 493tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K311
Số ĐKCB: PD.041812, PM.071555

1137 Vai trò của Kru Achar trong đời sống người Khmer ở Nam Bộ / Danh Văn Nhỏ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0899593205977 23/V103T
Số ĐKCB: PD.041811, PM.071560

11377 Nơi ngọn gió không tới : Tập truyện ngắn / Trần Huy Vân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N462N
Số ĐKCB: PD.041818, PM.071562

11378 Đa tình thả một dòng mơ : Tập thơ / Đỗ Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 294tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Đ100T
Số ĐKCB: PD.041856, PM.071625

11379 Cổng làng người Việt ở châu thổ Bắc Bộ / Vũ Thị Thu Hà. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu về cổng làng, châu thổ Bắc Bộ và làng Việt Bắc Bộ; nhận diện cổng làng truyền thống ở châu thổ Bắc Bộ; chức năng và giá trị của cổng làng; cổng làng trong lịch sử và trong cuộc sống đương đại và những vấn đề bàn luận

Ký hiệu phân loại: 398.095973 23/C455L
Số ĐKCB: PD.041817, PM.071561

11380 Gió từ phía mặt trời : Tập truyện ngắn / Lục Mạnh Cường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI400T
Số ĐKCB: PD.041849, PM.071620

11381 Mo sinh nhật dân tộc Nùng : Song ngữ Nùng - Việt Truyện dân gian / Mông Lợi Chung s.t; Mông Ký Slay d. và g.t.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 876tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995910597 23/M400S
Số ĐKCB: PD.041731, PM.071535

11382 Trường Sa ! Trường Sa ! : Bút ký / Trương Thị Thương Huyền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR561S
Số ĐKCB: PD.041816, PM.071557

11383 Thơ lục bát / Trần Nhương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 160tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460L
Số ĐKCB: PD.041730, PM.071534

11384 Hoa văn trên trang phục của người Dao Tiền ở huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn / Nguyễn Thị Thúy. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 217tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.408995978059713 23/H401V
Số ĐKCB: PD.041815, PM.071554

11385 Chủ đề hôn nhân trong truyện cổ tích Việt Nam / Dương Nguyệt Vân. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lí thuyết chủ về đề hôn nhân trong truyện cổ tích, nhận diện chủ đề hôn nhân trong truyện cổ tích Việt Nam, sự phản ánh phong tục và một số phương diện nghệ thuật của truyện cổ tích về chủ đề hôn nhâ

Ký hiệu phân loại: 392.509597 23/CH500Đ
Số ĐKCB: PD.041729, PM.071533

11386 Văn hóa dân gian Ê Đê và vai trò của nó trong xã hội đương đại / Đỗ Hồng Kỳ. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các khái niệm, thuật ngữ sử dụng nghiên cứu văn hóa người dân tộc Ê đê. Thực trạng và vai trò của văn hóa người Ê đê trong xã hội đương đại.

Ký hiệu phân loại: 390.0959765 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041728, PM.071532

11387 Đường Hạnh Phúc : Tập Ký / Nguyễn Liên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 520tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/Đ561H
Số ĐKCB: PD.041727, PM.071531

11388 Y Phương - Sáng tạo văn chương từ nguồn cội : Nghiên cứu, phê bình / Nguyễn Huy Bình, Lê Thị Bích Hồng, Đỗ Thị Thu Huyền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 708tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/Y600P
Số ĐKCB: PD.041726, PM.071530

11389 Gói tình yêu : Tập thơ / Tòng Văn Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 480tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/G428T
Số ĐKCB: PD.041725, PM.071529

11390 Địa danh huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế / b.s: Trần Nguyễn Khánh Phong, Vũ Thị Mỹ Ngọc. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 584tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.749 23/Đ301D
Số ĐKCB: PD.041724, PM.071528

11391 Trời đang vào thu : Tập truyện ngắn / Đào Sỹ Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 422tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR462Đ
Số ĐKCB: PD.041723, PM.071527

11392 Người Hoa ở Kiên Giang : Khảo cứu / Đoàn Thanh Tô. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 158tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 305.8951059795 23/NG558H
Số ĐKCB: PD.041722, PM.071526

11393 Lễ cưới của người Si La ở Lai Châu : Giới thiệu văn hóa dân gian / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 219tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 392.50899540597173 23/L250C
Số ĐKCB: PD.041809, PM.071558

11394 Mở mắt ngày đã trôi : Tập truyện ngắn / Hoàng Thanh Hương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M460M
Số ĐKCB: PD.041721, PM.071525

11395 Dưới tán cóc rừng : Tập truyện ngắn / Vũ Xuân Độ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 596tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D558T
Số ĐKCB: PD.041715, PM.071669

11396 Tuyển tập thơ : Song ngữ Việt - Tày / Chu Văn Thắng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 479tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T
Số ĐKCB: PD.041810, PM.071559

11397 Khi nghe gió thổi qua Phja Bjoóc : Tiểu luận phê bình văn học / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 712tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/KH300N
Số ĐKCB: PD.041714, PM.071668

1139 Thị lộ chính danh : Tiểu thuyết / Võ Khắc Nghiêm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 636tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH300L
Số ĐKCB: PD.041713, PM.071667

1139 Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc diện mạo và giá trị / Nguyễn Thị Minh Thu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 326tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095971 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.041814, PM.071553

1140 Những con đường sau lặng im tiếng súng : Tập bút ký / Bùi Thị Như Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 296tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.041712, PM.071666

1140 Văn hóa kánh loóng của người Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình / Nguyễn Duy Thịnh (tìm hiểu, giới thiệu). - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.08995911059719 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041793, PM.071581

1140 Đồng đội : Tiểu thuyết / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 333tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ455Đ
Số ĐKCB: PD.041808, PM.071596

1140 Tục ngữ - Câu đố Hmôngz : Song ngữ Hmôngz - Việt / Mã A Lềnh b.s.. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.9095972 23/T506N
Số ĐKCB: PD.041734, PM.071538

1140 Truyện cổ và truyện thơ dân gian dân tộc Dao ở Hà Giang / Bàn Thị Ba. - Hà Nội : Sân khấu,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597163 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041720, PM.071524

1140 Chiều Không tắt nắng : Tiểu thuyết / Đỗ Xuân Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 628tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH309K
Số ĐKCB: PD.041711, PM.071665

1140 Địa danh tỉnh Vĩnh Long dưới góc nhìn văn hóa dân gian / Ngô Thị Thanh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 790tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9787 23/Đ301D
Số ĐKCB: PD.041748, PM.071552

1140 Hoa chè thì trắng : Tập ký / Lưu Thị Bạch Liễu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2020. - 264tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H401C
Số ĐKCB: PD.041751, PM.071484

1140 Làng Cọi khê truyền thống và đổi mới / Nguyễn Thị Tô Hoài. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 23/L106C
Số ĐKCB: PD.041794, PM.071582

11409 Bác Hồ và đội du kích Pác Pó : Hồi ký / Hoàng Thế Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 23/B101H
Số ĐKCB: PD.041700, PM.071654

11410 Người Mường Trại : Thơ / Phạm Tiến Triều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NG558M
Số ĐKCB: PD.041701, PM.071655

11411 Sống khó hơn là chết : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S455K
Số ĐKCB: PD.041868, PM.071462

11412 Lễ tang của người Pu Nả / Lò Văn Chiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 628tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về người Pu Nả, về tín ngưỡng, văn hóa, tục lệ trong lễ tang.

Ký hiệu phân loại: 395.2309597173 23/L250T
Số ĐKCB: PD.041750, PM.071487

11413 Lễ cúng rừng của người Dao Đỏ ở Lào Cai / Bùi Duy Chiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.089959780597167 23/L250C
Số ĐKCB: PD.041869, PM.071463

11414 Những mùa hoa còn lại : Tản văn / Lữ Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 164tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.041749, PM.071486

11415 Tiếng đàn núi : Tập thơ văn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 516tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221408 23/T306Đ
Số ĐKCB: PD.041753, PM.071483

11416 Học tập theo đạo đức Bác Hồ / Tòng Văn Hân (s.t, b.d và g.t). - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170 23/H419T
Số ĐKCB: PD.041752, PM.071485

11417 Cây nước mắt : Tiểu thuyết / Huệ Ninh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 952tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126N
Số ĐKCB: PD.041754, PM.071482

11418 Lên cao thấy trời thấp thật : Tập truyện / Du An. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 492tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L250C
Số ĐKCB: PD.041732, PM.071536

11419 Lịch sử văn học dân gian Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính, Bùi Thiên Thai. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 678tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/L302S
Số ĐKCB: PD.041719, PM.071523

11420 Văn hóa làng Phượng Dực / S.t, b.s và g.t.: Vũ Quang Liễn, Vũ Quang Dũng, Nghiêm Xuân Mừng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về con người và vùng đất Phương Dực, huyện Phú Xuyên, Hà Nội trên các phương diện vị trí địa lí và lịch sử hình thành, đặc điểm kinh tế, cơ cấu tổ chức xã hội, gia đình, dòng họ...; trình bày văn hoá vật thể và phi vật thể làng Phượng Dực

Ký hiệu phân loại: 390.0959731 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041733, PM.071537

11421 Nghi lễ phật giáo liên quan đến vòng đời người : Qua khảo sát tại Chùa Tri Chỉ, xã Tri Trung, Phú Xuyên, Hà Nội / Vũ Quang Liên, Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 771tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử , kiến trúc, tôn sư trụ trì chùa Tri Chỉ, xã Tri Trung, Phú Xuyên, Hà Nội; những nghi lễ Phật giáo liên quan đến vòng đời người như: Nghi lễ Phật giáo và ý nghĩa của việc cúng Phật, lễ cầu an, tôn nhang - bán khoán, Vu Lan báo h

Ký hiệu phân loại: 294.3070959731 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.041895, PM.071510

11422 Huyết ngọc : Tiểu thuyết / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 368tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H528N
Số ĐKCB: PD.041709, PM.071663

11423 Đời đá : Trường ca / Thy Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Đ462Đ
Số ĐKCB: PD.041717, PM.071521

11424 Tốc Khu : Truyện ký - Bên dòng kinh tri tôn / Trương Thanh Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T451K
Số ĐKCB: PD.041708, PM.071662

11425 Miền xa : Thơ / Trần Khoái. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/M305X
Số ĐKCB: PD.041718, PM.071522

11426 Hà Nội quán xá, phố phường : Tản văn / Uông Triều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 223tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/H100N
Số ĐKCB: PD.041864, PM.071504

11427 Cúng ma tình yêu : Xền chuông / Cà Chung (st, gt). - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2019. - 760tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ cúng ma tình yêu của người Thái: chuẩn bị đám cúng, chuẩn bị ngày cúng, thầy cúng vào mâm cúng, nội dung bài cúng xền chuông, phần phiên âm và phần chữ Thái của bài cúng

Ký hiệu phân loại: 398.4108995910597 23/C500M
Số ĐKCB: PD.041707, PM.071661

11428 Miền hồ xa thẳm : Tùy bút và tản văn / Phan Mai Hương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 363tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M305H
Số ĐKCB: PD.041821, PM.071565

11429 Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ : Nghiên cứu / Nguyễn Từ Chi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ cấu tổ chức làng xã cổ truyền ở Bắc Bộ. Ảnh hưởng của cơ cấu đó trong sự hình thành, phát triển nền kinh tế tiểu nông nghiệp, sự ra đời của phường hội, chế độ công điền, công thổ và sự phân hoá giai cấp ở nông thôn Bắc Bộ Việt Nam trong

Ký hiệu phân loại: 959.71 23/C460C
Số ĐKCB: PD.041865, PM.071459

1143(Bên dòng sông mê : Tiểu thuyết / Bùi Thanh Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 494tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B254D
Số ĐKCB: PD.041706, PM.071660

11431 Vợ đẹp : Truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 132tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V460Đ
Số ĐKCB: PD.041784, PM.071645

1143: Kan lịch : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 337tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/K105L
Số ĐKCB: PD.041776, PM.071637

1143: Biên cương huyền thoại và yêu thương : Bút ký / Cao Văn Tư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/B305C
Số ĐKCB: PD.041775, PM.071636

1143- Nọc rắn : Truyện cổ M'Nông / S.t., b.d.: Tô Đình Tuấn, Y Tâm, Thị Mai. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/N419R
Số ĐKCB: PD.041716, PM.071503

1143: Văn học Chăm khái luận : Nghiên cứu, phê bình văn học / Inrasara. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041887, PM.071500

1143(Mây không bay về trời : Truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 176tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M126K
Số ĐKCB: PD.041886, PM.071499

1143' Văn hóa Rơ Măm / Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -
Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa ẩm thực, trang phục, tín ngưỡng, nghi lễ, lễ hội dân gian của dân t
Ký hiệu phân loại: 305.89959305976 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041885, PM.071498

1143(Khăn Piêu : Thơ / Bùi Thị Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 166tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/KH115P
Số ĐKCB: PD.041867, PM.071461

1143(Lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam / Bàn Tuấn Năng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -
Tóm tắt: Tổng quan về giá trị văn hóa, những biến đổi và vấn đề cần bảo tồn của lễ cấp sắc của n
Ký hiệu phân loại: 390.089959780597 23/L250C
Số ĐKCB: PD.041866, PM.071460

1144(Có ngày rồi sẽ vậy thôi : Thơ, trường ca / Nông Thị Ngọc Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/C400N
Số ĐKCB: PD.041860, PM.071626

11441 Lính 312 khúc bi tráng thời đại : Tiểu thuyết / Đỗ Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 656tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L312B
Số ĐKCB: PD.041829, PM.071573

11442 Kiên Giang những dấu ấn / Nguyễn Anh Động st, b.s và gt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -

Tóm tắt: Giới thiệu về vùng đất Kiên Giang: Tản mạn Kiên Giang, chung quanh chợ Sái Phu và thôn Lạc Dục, dấu ấn vùng sông nước, huyện Rách Giá, Nết người, văn học thành văn..

Ký hiệu phân loại: 959.795 23/K305G
Số ĐKCB: PD.041824, PM.071568

11443 Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 578tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR431C
Số ĐKCB: PD.041823, PM.071567

11444 Chuyện nhặt trên thảo nguyên : Tập truyện thiếu nhi / Nguyễn Hồng Chiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 528tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527N
Số ĐKCB: PD.041788, PM.071574

11445 Ma rừng : Tiểu thuyết / Phùng Phương Quý. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 348tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M100R
Số ĐKCB: PD.041787, PM.071576

11446 Phong tục tập quán và lễ hội tiêu biểu ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương / Lê Thị Dự. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung phong tục tập quán; giới thiệu các lễ hội dân gian tiêu biểu, các trò chơi dân gian của huyện Ninh Giang tỉnh hải Dương.

Ký hiệu phân loại: 390.0959734 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.041786, PM.071647

11447 Bài ca trên núi : Trường ca và thơ / Đặng Quang Vượng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 400tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/B103C
Số ĐKCB: PD.041785, PM.071646

11448 Thành phố yêu thương : Tập ký, tản văn, tùy bút / Đỗ Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH107P
Số ĐKCB: PD.041783, PM.071644

11449 Nghề thủ công truyền thống của người Nùng Dín ở Lào Cai / Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sự hình thành và vai trò của nghề thủ công truyền thống trong đời sống của người Nùng Dín ở Lào Cai; nghề thủ công của người Nùng Dín; các giá trị văn hoá và vấn đề bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống của người Nùng Dín ở Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 680.8995910597167 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.041782, PM.071643

11450 Tập thơ tuyển chọn / Chu Ngọc Phan. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 432tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T123T
Số ĐKCB: PD.041781, PM.071642

11451 Trò chơi dân gian của người Xơ Đăng : Dơdruông pơxôh h u wi kuan pơlê gông hơdiang / St và b.s.: Phùng Sơn, A Jar. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 51 trò chơi dân gian của người Xơ Đăng cùng những hình vẽ minh hoạ sinh động để hướng dẫn cách chơi như: Thi xúc cá, thi nhảy một chân, cờ cọp, đánh trận giả, lặn nước tìm báu vật, chạy cà kheo trên đồi, phá rào làng, chạy thi...

Ký hiệu phân loại: 394.30899593059761 23/TR400C

Số ĐKCB: PD.041780, PM.071640

1145 Tang ma hỏa táng người Thái Đen Yên Châu - Sơn La / Đào Quang Tố. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt: Phong tục tang ma, hỏa táng của người Thái Yên Châu; Những nghi thức đưa tang, hỏa

Ký hiệu phân loại: 395.230959718 23/T106M

Số ĐKCB: PD.041779, PM.071639

1145 Ý nguyện ngũ chỉ sơn : Truyện ngắn / Nguyễn Xuân Mẫn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Y - 600N

Số ĐKCB: PD.041778, PM.071641

1145 Một thời máu lửa : Truyện ký / Chu Đức Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M458T

Số ĐKCB: PD.041777, PM.071638

1145 Tang ma của người Pa Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai / Nguyễn Thị Lành. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các nghi thức, nghi lễ chịu tang của người Pa Dí tỉnh Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 395.2309597167 23/T106M

Số ĐKCB: PD.041797, PM.071585

1145 Trên đỉnh Tà Sua : Truyện và ký / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 720tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR254Đ

Số ĐKCB: PD.041769, PM.071628

1145 Âm binh và lá ngón : Tiểu thuyết / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 412tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Â-120B

Số ĐKCB: PD.041768, PM.071627

1145 Vùng biên ải : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 672tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V513B

Số ĐKCB: PD.041771, PM.071630

1145 Từ hạ vào thu : Thơ / Nguyễn Đức Mậu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 508tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T550H

Số ĐKCB: PD.041770, PM.071629

1146 Đánh một tiếng cồng : Tập khảo cứu văn hóa dân gian (huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An) / Lương Viết Thoại. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khảo cứu về văn hoá dân gian huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An trên một số lĩnh vực như: Văn học dân gian, nghệ thuật dân gian, di tích lịch sử văn hoá, phong tục tập quán và các trò chơi dân gian, trang phục cổ truyền, nghi lễ...

Ký hiệu phân loại: 390.0959742 23/Đ107M

Số ĐKCB: PD.041765, PM.071494

1146 Tân Trào (ký sự) : Tập ký / Song Hào. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 118tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/T121T

Số ĐKCB: PD.041774, PM.071635

11462 Nhớ trăng : Thơ / Lưu Thị Bạch Liễu. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NH460T
Số ĐKCB: PD.041773, PM.071634

11463 Mạch nguồn văn hóa Tứ Trưng : Khảo cứu / Hải Thanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 312tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959723 23/M102N
Số ĐKCB: PD.041772, PM.071633

11464 Nghiên cứu, phê bình về văn học dân tộc thiểu số / Trần thị Việt Trung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 488tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NGH305C
Số ĐKCB: PD.041710, PM.071664

11465 Trò chơi, trò diễn dân gian ở Thái Bình / Phạm Minh Đức. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26959736 23/TR400C
Số ĐKCB: PD.041820, PM.071564

11466 Lặng yên dưới vực sâu : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thủy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 269tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L116Y
Số ĐKCB: PD.041819, PM.071563

11467 Căn tính, thân thể và sinh thái : Nghiên cứu, phê bình / Đặng Thị Thái Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 407tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/C115T
Số ĐKCB: PD.041898, PM.071513

11468 Đình Cần Thơ tín ngưỡng và nghi lễ / Trần Phỏng Diều (st, bs và gt). - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959793 23/Đ312C
Số ĐKCB: PD.041764, PM.071493

11469 Bên dòng Nặm Huống : Truyện dài / La Quán Miên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 896tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B254D
Số ĐKCB: PD.041763, PM.071492

11470 Người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc / Lâm Quang Hùng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 291tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959723 23/NG558S
Số ĐKCB: PD.041901, PM.071597

11471 Những xu hướng biến đổi văn hóa các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam : Nghiên cứu / Nguyễn Thị Huế. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 583tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.095971 23/NH556X
Số ĐKCB: PD.041899, PM.071575

11472 Hẽm ma có thần giữ của : Tập truyện ngắn / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H202M
Số ĐKCB: PD.041762, PM.071491

11473 Miễu thờ ở Cần Thơ / Trần Phỏng Diều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 143tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959793 23/M309T
Số ĐKCB: PD.041900, PM.071598

11474 Đợi nhau ở Khau Vai : Truyện và ký / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 406tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ462N
Số ĐKCB: PD.041761, PM.071490

11475 Trăng mắc võng : Thơ / Vương Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 174tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TR116M
Số ĐKCB: PD.041760, PM.071489

11476 Hang Dơi : Tập truyện ngắn / Viễn Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 324tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H106D
Số ĐKCB: PD.041759, PM.071488

11477 Tết tháng bảy của người La Chí ở Lào Cai / Nguyễn Hùng Mạnh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Trình bày khái quát về người La Chí ở Lào Cai, Tết tháng Bảy của người La Chí ở Lào Cai, một số biến đổi trong Tết tháng Bảy hiện nay của người La Chí ở Lào Cai
Ký hiệu phân loại: 394.26308995910597167 23/T258T
Số ĐKCB: PD.041897, PM.071512

11478 Đá núi : Tập truyện thiếu nhi / Nguyễn Trần Bé. - Hà Nội : sân khấu, 2019. - 364tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 23/Đ100N
Số ĐKCB: PD.041758, PM.071479

11479 Đồng bạc trắng hoa xòe : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 768tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ455B
Số ĐKCB: PD.041757, PM.071502

11480 Lối hoang sơ : Tập thơ / Ngô Minh Bắc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 127tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L452H
Số ĐKCB: PD.041896, PM.071511

11481 Ru dải yếm chàm : Tập thơ / Đàm Hải Yến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 338tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/R500D
Số ĐKCB: PD.041756, PM.071481

11482 Khi hoa Cúc nở : Truyện ngắn chọn lọc / Chu Bá Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 300tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH300H
Số ĐKCB: PD.041755, PM.071480

11483 Những khả năng miễn dịch để có sức khỏe tốt / Trần Hải Hà b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041699, PM.071458, LD.050016, LD.050017, PM.071456, PM.071457

11484 Ngược chiều gió xoáy / Hà Trung Nghĩa. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 262tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041698, PM.071453, PM.071454, PM.071455, LD.050018, LD.050019

11485 Những cú siêu lừa / Maurice Leblanc; Tân Quỳnh d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041697, PM.071450, PM.071451, LD.050014, LD.050015, PM.071452

1148(Nụ hôn trốn tìm / Suzanne Brockmann; Nguyễn Thị Hạnh d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 204tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041696, PM.071448, LD.050012, LD.050013, PM.071447, PM.071449

1148[7] Giai cấp công nhân và người lao động học tập và làm theo tấm gương Bác hồ / B.s.: Phan Thị Ánh Tuyết, Đặng Thị Mai Anh. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài nói, thư của Bác với giai cấp công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam. Giới thiệu những tấm gương công nhân, lao động điển hình trong phong trào học tập và làm theo lời Bác

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/GI103C

Số ĐKCB: PD.041609, PM.071382, PM.071383

1148[8] Kỹ năng tổ chức các sự kiện trong hoạt động công đoàn / Hoàng Thanh Xuân. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Cung cấp những vấn đề cơ bản về kỹ năng và nội dung tổ chức sự kiện từ khâu lập kế hoạch, dự toán ngân sách, công tác chuẩn bị, nhiệm vụ của người tổ chức, danh sách đại biểu khách mời, công tác chuẩn bị bố trí chỗ nghỉ của đại biểu, công tác kiểm tr

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/K600N

Số ĐKCB: PD.041601, PM.071407, PM.071408

1148[9] Truyện cổ dân tộc Dao từ góc nhìn văn hóa / Trần Thị Ngọc Anh, Ngô Phương Thảo. - Hà Nội : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu truyện cổ dân tộc Dao trong không gian văn hoá Dao. Những giá trị văn hoá đặc sắc của truyện cổ dân tộc Dao. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá dân tộc Dao qua truyện cổ trong bối cảnh hội nhập, phát triển

Ký hiệu phân loại: 398.2089959709597 23/TR527C

Số ĐKCB: PD.041600, PM.071398, PM.071399

1149(Quản lý nhà nước và quy định về đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài / Đồng ch.b: Vũ Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Việt Hoa, Trịnh Thị Thu Hương; b.s.: Lê Mỹ Hương, Nguyễn Thị Bình. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề cơ bản về đầu tư ra nước ngoài và quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài; thực trạng đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam; thực trạng quản lý nhà nước và các quy định đối với đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam ra nướ

Ký hiệu phân loại: 332.673597 23/QU - 105L

Số ĐKCB: PD.041596, PM.071348

1149[1] Phát triển hạ tầng và dịch vụ trong lâm nghiệp thực trạng và định hướng phát triển ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Thế Đồi...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày đối tượng và căn cứ cơ bản thực hiện điều tra, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng và dịch vụ trong lâm nghiệp; hiện trạng cơ sở hạ tầng, các ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp; thực trạng và định hướng đầu tư phát triển hạ tầng và dịch

Ký hiệu phân loại: 634.9509597 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.041589, PM.071374, PM.071375

1149[2] Nuôi bò thịt : Kỹ thuật - kinh nghiệm - hiệu quả / Đinh Văn Cải. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 376tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về chăn nuôi trâu, bò ở Việt Nam; Một số giống bò thịt ôn đới, nhiệt đới; phương pháp chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh cho bò.

Ký hiệu phân loại: 636.232 23/N515B
Số ĐKCB: PD.041587, PM.071354, PM.071355

1149[illegible] Cây khoai Nưa kỹ thuật canh tác và chế biến / Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Nguyễn Văn Dư, Lê Minh Hà. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về tình hình sản xuất và tiêu thụ khoai Nưa; Đặc điểm, giá trị kinh tế và thành phần dinh dưỡng của cây khoai Nưa. Kỹ thuật canh tác, thu hoạch và bảo quản củ Nưa.

Ký hiệu phân loại: 633.68 23/C126K
Số ĐKCB: PD.041585, PM.071394, PM.071395

1149[illegible] Khuyến nông / Trần Quang Hân ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp một số chính sách khuyến nông, những nguyên tắc cơ bản của khuyến nông; Những khó khăn , thuận lợi và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông.

Ký hiệu phân loại: 630 23/KH527N
Số ĐKCB: PD.041584, PM.071342, PM.071343

1149[illegible] Hướng dẫn công nghệ, sử dụng thiết chăn nuôi và giết mổ lợn quy mô tập trung / Nguyễn Đức Thật...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 140tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về ngành chăn nuôi lợn; hệ thống thiết bị cung cấp thức ăn và nước uống; hệ thống giết mổ và công nghệ thiết bị xử lý chất thải sau giết mổ lợn.

Ký hiệu phân loại: 636.4 23/H561D
Số ĐKCB: PD.041586, PM.071356, PM.071357

1149[illegible] Nấm cộng sinh Mycorrhiza và vai trò trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường / Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Viết Hiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, cấu trúc và phân loại nấm cộng sinh Mycorrhiza; cơ chế cộng sinh của nấm cộng sinh Mycorrhiza với rễ cây trồng và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng hình thành sự cộng sinh; đặc điểm phân bố của nấm rễ cộng sinh Mycorrhiza trong m

Ký hiệu phân loại: 579.517852 23/N120C
Số ĐKCB: PD.041588, PM.071370, PM.071371

1149[illegible] Cây đậu xanh chọn giống và kỹ thuật trồng / Vũ Ngọc Thắng ch.b.:[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về cây đậu xanh; một số kỹ thuật chọn giống đậu xanh; cơ sở điều chỉnh năng suất, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây đậu xanh

Ký hiệu phân loại: 633.37 23/C126Đ
Số ĐKCB: PD.041590, PM.071378, PM.071379

1149[illegible] Lịch sử nghiên cứu và phát triển cây Mít / Phạm Hùng Cương, Nguyễn Thị Ngọc Huệ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm phân loại, nguồn gốc và phân bố của cây mít; đặc điểm sinh học và giá trị sử dụng; di truyền cây mít và cải tiến giống; kỹ thuật trồng trọt cây mít; quy trình thu hoạch, xử lý sau thu hoạch và chế biến sản phẩm

Ký hiệu phân loại: 634.609 23/L302S
Số ĐKCB: PD.041591, PM.071376, PM.071377

1149[illegible] Hoàn thiện quy định của Việt Nam về dịch vụ phân phối của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp vơi FTA thế hệ mới / Trần Thị Thu Phương ch.b. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 200tr. ; cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan qui định của Việt Nam về dịch vụ phân phối của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; sự phù hợp giữa qui định của Việt Nam về dịch vụ phân phối của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với các cam kết trong FTA thế hệ mới;

Ký hiệu phân loại: 343.59707 23/H406T
Số ĐKCB: PD.041595, PM.071349

11500 Những điều cần biết và hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ theo hiệp định thương mai tự do ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Úc - Nui Dilan và ASEAN - Hàn Quốc / Đồng ch.b: Đỗ Thị Hương, Nguyễn Thanh Hải; b.s.: Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lê Tuấn Anh. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về hiệp định thương mai tự do; Những điều cần biết và hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ theo hiệp định thương mại tự do.

Ký hiệu phân loại: 382.9 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.041593, PM.071392, PM.071393

11501 Công nghệ truyền giống nhân tạo trâu bò / Hà Văn Chiêu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. -

Tóm tắt: Bao gồm những kiến thức về truyền giống nhân tạo và lợi ích của nó; cấu tạo bộ máy sinh sản và đặc điểm sinh lí sinh sản trâu bò cái, bò đực; nuôi dưỡng và chăm sóc bò đực giống

Ký hiệu phân loại: 636.208245 23/C455N
Số ĐKCB: PD.041592, PM.071390, PM.071391

11502 Huỳnh Thúc Kháng - Tiểu sử / B.s.: Bùi Đình Phong ch.b.: [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về quê hương, gia đình, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của nhà chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng qua các giai đoạn lịch sử, đặc biệt trong phong trào Duy tân ở Trung Kỳ, những năm tháng ở nhà tù Côn Đảo, trên cương vị Viện trưởng Viện D

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/H531T
Số ĐKCB: PD.041644, PM.071427

11503 Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hoá / Đồng ch.b.: Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thị Khương; Vũ Thị Thủy, Phạm Thi Huyền. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những vấn đề chung về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hoá. Trình bày nội dung, nguyên tắc và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Vi

Ký hiệu phân loại: 172.108309597 23/GI-108D
Số ĐKCB: PD.041602, PM.071402, PM.071403

11504 Nơi gió bay : Di cảo Thơ - Văn - Nhạc / Nguyễn Phan Phách. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 391tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/N462G
Số ĐKCB: PD.041581, PM.071414, PM.071415

11505 Tác động của thực hành tín ngưỡng và hoạt động lễ hội đến lối sống người Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Hiền. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 164tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/T101Đ
Số ĐKCB: PD.041615, PM.071384, PM.075358

11506 Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn theo Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh, Hoàng Thị Thanh Dung. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công đoàn. Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; tập trung đại diện, chăm lo, bảo vệ đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh; góp phần xây dự

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/Đ452N

Số ĐKCB: PD.041630, PM.071358, PM.071359

1150[illegible] Tài nguyên môi trường rừng ngập mặn / Lê Đức Tuấn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 191tr. :

Tóm tắt: Trình bày tổng quan hệ sinh thái rừng ngập mặn; khái quát tổng giá trị kinh tế của hệ sinh thái rừng ngập mặn và một số quy trình kỹ thuật trồng rừng ngập mặn ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 333.7509597 23/T103N

Số ĐKCB: PD.041626, PM.071364, PM.071365

1150[illegible] Phát triển hệ thống phân phối của doanh nghiệp Việt Nam sang các nước thuộc tiểu vùng Sông Mê Kông / Đồng ch.b.: Phạm Văn Kiệm, Phạm Hồng Tú; Vũ Thị Như Quỳnh b.s.. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lí luận về phát triển hệ thống phân phối ra nước ngoài của doanh nghiệp; thực trạng và giải pháp phát triển hệ thống phân phối của doanh nghiệp Việt Nam sang các nước thuộc tiểu vùng Sông Mê Kông

Ký hiệu phân loại: 658.788095978 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.041621, PM.071380, PM.071381

1150[illegible] Võ Nguyên Giáp - Tiểu sử / Phạm Ngọc Anh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 648tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về quê hương, gia đình, tuổi trẻ và những đóng góp to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.092 23/V400N

Số ĐKCB: PD.041648, PM.071420

1151[illegible] Nguyễn Hữu Thọ - Tiểu sử / b.s: Trần Minh Trưởng ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về quê hương, gia đình và những hoạt động cách mạng đầu tiên của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ; những năm tháng đấu tranh vì hoà bình và thống nhất Tổ quốc (1945 - 1975); hoạt động của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên cương vị lãnh đạo cao nhất của Nh

Ký hiệu phân loại: 324.22597092 23/NG527H

Số ĐKCB: PD.041647, PM.071419

1151[illegible] Nguyễn Văn Tố - Tiểu sử / B.s.: Vũ Văn Thuấn ch.b....[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về quê hương, gia đình, thời niên thiếu của học giả Nguyễn Văn Tố, và những đóng góp trí tuệ to lớn của ông trên nhiều lĩnh vực nhằm góp phần chấn hưng nền văn hoá dân tộc và trong cả sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của đất nước

Ký hiệu phân loại: 324.22597092 23/NG527V

Số ĐKCB: PD.041646, PM.071418

1151[illegible] Ting, Mbong con Kop rước lêng, Kông : Sử thi M'Nông / Điểu Mpiơih hát kể; D.: Điểu Kâu - Thị Mai; S.t.: Trương Bi - Vũ Dung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 535tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089959220597 23/T300N

Số ĐKCB: PD.041643, PM.071599

1151[illegible] Truyện cổ Gia Rai ở Ea H'Leo : Song ngữ Việt - Gia Rai / S.t., h.đ.: Trương Bi , Tô Đông Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089990959765 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.041642, PM.071421, PM.071422

11514 Sự tương đồng và khác biệt trong âm nhạc dân gian các dân tộc Thái, Lào ở Tây Bắc Việt Nam và Đông Bắc Lào / Lê Văn Toàn ch.b.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 616tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.629591009597 23/S500T
Số ĐKCB: PD.041640, PM.071425, PM.071426

11515 Nửa thế kỷ văn thơ Hồ Chí Minh : Tủ yêu sách của nhân dân an nam đến di chúc Bác Hồ / Phong Lê. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 494tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213409 23/N551T
Số ĐKCB: PD.041664, PM.071445, PM.071446

11516 Văn hóa gia đình trong xã hội đương đại / Từ Thị Loan t.ch và gt. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết làm rõ vấn đề cơ sở lý luận, các quan điểm học thuật về văn hoá gia đình và xây dựng văn hoá gia đình; đánh giá thực trạng biến đổi văn hoá gia đình ở nước ta trước tác động của kinh tế thị trường, nguyên nhân sự biến đổi và đề

Ký hiệu phân loại: 306.8509597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.041618, PM.071338, PM.071339

11517 Tấm gương Bác - Ngọc quý của mọi nhà / Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Thông tin và Truyền

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, lời kể ngắn gọn, súc tích, phản ánh tình cảm gắn bó của Bác Hồ với bộ đội, cán bộ, nhân dân... Thể hiện mối quan hệ mật thiết và cách ứng xử linh hoạt, có tình có lý của Bác Hồ và là tấm gương sáng cho các thế hệ học tập và noi

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T120G
Số ĐKCB: PD.041634, PM.071346, PM.071347

11518 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 446tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng vô sản quốc tế (1920 - 1930); kết hợp đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế nhằm mục tiêu độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam (1930 - 1945); những quan điểm cơ b

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T
Số ĐKCB: PD.041635, PM.071344, PM.071345

11519 Tây Phi - thị trường xuất khẩu tiềm năng cho nông sản Việt Nam / B.s.: Nguyễn Phúc Nam, Nguyễn Minh Phương, Cao Minh Tú. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về thị trường nông sản khu vực Tây Phi. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường các nước khu vực Tây Phi. Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường các nước khu vực Tây Phi.

Ký hiệu phân loại: 382.610966 23/T126P
Số ĐKCB: PD.041617, PM.071397

11520 Trần Quốc Vượng - Những nghiên cứu về văn hóa Việt Nam / Nguyễn Thị Bảy t.c.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 1140tr. : hình vẽ, bản đồ ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về văn hoá Việt Nam, văn hoá dân gian, văn học nghệ thuật, một số nhân vật lịch sử, địa - văn hoá của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/TR121Q
Số ĐKCB: PD.041641, PM.071432, PM.071433

11521 Luật tục Bahnar / Buôn Krông Tuyết Nhung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 868tr. : bảng,

Tóm tắt: Điều kiện tự nhiên, xã hội - cơ sở hình thành và phát triển của luật tục Bahnar; luật tục Bahnar trogn đời sống đương đại; vai trò của luật tục và một số giải pháp bảo tồn giá trị luật tục. Trình bày nội dung văn bản luật tục Bahnar

Ký hiệu phân loại: 390.0899593095976 23/L504T
Số ĐKCB: PD.041638, PM.071423, PM.071424, PD.044238

11522 Xây dựng hợp tác xa kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp / B.s.: Nguyễn Mạnh Cường ch.b; Phạm Văn Giáp, Nguyễn Thị Thu Hà. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp. Thực trạng, giải pháp và một số hướng dẫn xây dựng nông thôn mới...

Ký hiệu phân loại: 334.609597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.041604, PM.071406

11523 Sương nắng một thời : Tập truyện ngắn và vừa / Trần Tâm. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 352tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S561N
Số ĐKCB: PD.041603, PM.071400, PM.071401

11524 Sổ tay hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý nước thải phi tập trung DEWATS cho trang trại chăn nuôi lượn quy mô vừa và nhỏ / Nguyễn Tùng Phong (ch.b.), Vũ Hải Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2019. - 92tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sổ tay hướng dẫn áp dụng công nghệ xử lý nước thải phi tập trung Dewats cho trang trại chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ

Ký hiệu phân loại: 628.7466 23/S450T
Số ĐKCB: PD.041631, PM.071352, PM.071353

11525 Niên giám Thống kê Việt Nam 2019 = Statistical Yearbook of Viet Nam 2019. - Hà Nội : Thống kê, 2020. - 1036tr. : minh họa ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 315.97 23/N305G
Số ĐKCB: PD.041685, PM.071441, PM.071442

11526 Lịch sử Gia Lai từ nguồn gốc đến năm 1975 / Nguyễn Thị Kim Vân ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 791tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.762 23/L302S
Số ĐKCB: PD.041687, PM.071438

11527 Hồ Chí Minh : Danh ngôn Tư tưởng - Đạo đức / Nguyễn Như Ý (ch.b.), Nguyễn Thế Kỷ, Phạm Quốc Cường. - Hà Nội : Thông Tấn, 2020. - 616tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H450C
Số ĐKCB: PD.041681, PM.071437

11528 Nguyễn Văn Tố với cách mạng Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2019. - 547tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NG527V
Số ĐKCB: PD.041683, PM.071436

11529 Từ loại danh từ tiếng Ê - Đê : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Hoạt. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 179tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 499.2 23/T550L

Số ĐKCB: PD.041682, PM.071434, PM.071435

11530 Internet và sự tác động đến văn hóa Việt Nam / Từ Thị Loan ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 476tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về tác động của internet và truyền thống mới đến văn hoá và con người; internet và truyền thống mới ở Việt Nam; tác dộng của truyền thông mới trên nền tảng internet đến xây dựng và phát triển văn hoá

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/I - 311T

Số ĐKCB: PD.041608, PM.071428, PM.071429

11531 Chuyện của những người thợ mỏ : Tập truyện ngắn và vừa / Vũ Thảo Ngọc. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527C

Số ĐKCB: PD.041607, PM.071336, PM.071337

11532 Hoa gió : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/H401G

Số ĐKCB: PD.041599, PM.071334, PM.071335

11533 Môi trường nông nghiệp và nông thôn : Hiện trạng và hướng phát triển. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về môi trường nông nghiệp và nông thôn; môi trường nước và vệ sinh môi trường ở nông thôn; sử dụng hoá chất và thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp; môi trường đất và không khí; hướng phát triển môi trường nông nghiệp, nông thôn gắn với

Ký hiệu phân loại: 333.7 23/M452T

Số ĐKCB: PD.041583, PM.071409

11534 Những hiểu biết về bệnh hô hấp và truyền nhiễm / Bùi Đức Luận. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt: Trình bày đại cương, nguyên nhân gây bệnh, triệu chứng, phương pháp phòng và điều trị các bệnh hô hấp và bệnh truyền nhiễm: Bệnh viêm phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh bạch hầu, ho gà...

Ký hiệu phân loại: 616.2 23/NH556H

Số ĐKCB: PD.041582, PM.071412, PM.071413

11535 Phát triển thị trường cho đồng bào Tây Bắc thông qua chuỗi cung ứng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan, cách thức triển khai chuỗi cung ứng để phát triển thị trường, từ đó thiết lập chuỗi cung ứng nhằm phát triển thị trường cho đồng bào Tây Bắc khởi nghiệp kinh doanh, đồng thời đưa ra một số kiến nghị về chính sách phát triển chuỗi

Ký hiệu phân loại: 658.72095971 23/PH110T

Số ĐKCB: PD.041613, PM.071416, PM.071417

11536 Học tấm gương làm việc và học tập suốt đời của chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những tư liệu, phân tích những chỉ dẫn và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giúp chúng ta hiểu biết, suy ngẫm, quyết tâm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đặc biệt là phong cách làm việc và học tập suốt đời

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H419T

Số ĐKCB: PD.041612, PM.071404, PM.071405

11537 Quy định về an toàn thông tin. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn về Luật An toàn thông tin mạng với những quy định chung và quy định cụ thể về bảo đảm an toàn thông tin mạng, mật mã dân sự, tiêu chuẩn, quy chẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng... cùng một số văn bản qui định về vấn đề này

Ký hiệu phân loại: 343.5970999 23/QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.041616, PM.071396

1153[illegible] Bảo vệ quyền của người lao động làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam hiện hành / Trần Nguyên Cường. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền của người lao động là công dân Việt Nam làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền của người lao động

Ký hiệu phân loại: 344.5970111 23/B108V
Số ĐKCB: PD.041611, PM.071386, PM.071387

1153[illegible] Khả năng thích ứng của người lao động trước xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ 4 / Nguyễn Mạnh Thắng ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học, thực trạng, xu hướng và giải pháp nâng cao khả năng thích ứng của người lao động trước xu thế cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Ký hiệu phân loại: 331.1109597 23/KH100N
Số ĐKCB: PD.041610, PM.071388, PM.071389

1154[illegible] Thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của quốc hội Việt Nam hiện nay / Vũ Thị Mỹ Hằng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2020. - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và pháp lý về thực hiện chức năng giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam; thực trạng hoạt động giám sát quyền lực nhà nước của Quốc hội Việt Nam; một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạ

Ký hiệu phân loại: 328.597 23/TH552H
Số ĐKCB: PD.041619, PM.071385

1154[illegible] Phát triển nông nghiệp ven đô bền vững ở Việt Nam / Đào Thế Anh ch.b. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển nông nghiệp ven đô bền vững; thực trạng phát triển nông nghiệp ven đô của các đô thị lớn của Việt Nam; nghiên cứu thực trạng phát triển của các loại hình tổ chức sản xuất của nông nghiệp ven đô; các nh

Ký hiệu phân loại: 338.10959701733 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.041622, PM.071372, PM.071373

1154[illegible] Hỏi - đáp pháp luật về quản lý ngoại thương / Đồng Thị Thu Thủy. - Hà Nội : Công thương,

Tóm tắt: Trình bày những qui định chung; một số biện pháp quản lý ngoại thương, gồm: biện pháp hành chính, các biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch, biện pháp phòng vệ thương mại; các nội dung về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại như: hành vi lẩn tránh b

Ký hiệu phân loại: 343.597087 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.041623, PM.071368, PM.071369

1154[illegible] Thiên tai từ biển và các giải pháp ứng phó trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam / Nguyễn Văn Viết ch.b., Nguyên Văn Liêm. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về thiên tai ở Việt Nam; các loại thiên tai từ biển ở Việt Nam; kỹ năng phòng, chống thiên tai từ biển; đánh giá và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; hướng dẫn tập huấn phòng, chống thiên tai từ biển trong bối

Ký hiệu phân loại: 363.347 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.041633, PM.071410, PM.071411

1154[illegible] Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Hoa Kỳ cơ hội và thách thức. - Hà Nội : Công thương,

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xuất khẩu hàng hoá sang Hoa Kỳ; thực trạng xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Hoa Kỳ giai đoạn 2001-2018 và các cơ hội, thách thức trong tương lai; đề xuất giải pháp phát triển xuất khẩu hàng hoá của

Ký hiệu phân loại: 382.6109597 23/X504K
Số ĐKCB: PD.041625, PM.071366

1154[illegible] Chi phí và năng lực Logistics tại Việt Nam. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về chi phí và năng lực logistics; thực trạng hệ thống logistics của Việt Nam; thực trạng chi phí và năng lực logistics tại Việt Nam; nghiên cứu kinh nghiệm tối ưu chi phí và cải thiện năng lực logistics của một số quốc gia; đề

Ký hiệu phân loại: 338.0409597 23/CH300P
Số ĐKCB: PD.041624, PM.071367

1154[illegible] Văn bản pháp luật về tài chính thực hiện chính sách ưu đãi với người có công. - Hà Nội : Tài chính, 2019. - 520tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành liên quan đến chính sách đối với người có công với

Ký hiệu phân loại: 344.5970312502638 23/V115B
Số ĐKCB: PD.041629, PM.071340, PM.071341

1154[illegible] Nâng cao năng lực áp dụng biện pháp tự vệ của Việt Nam trong thương mại quốc tế / Trịnh Thanh Thủy ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số lý luận về năng lực áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế. Thực trạng năng lực áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2008 - 2018. Định hướng và giải pháp nâng cao năng lực áp dụng biện pháp

Ký hiệu phân loại: 382.09597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.041628, PM.071362, PM.071363

1154[illegible] Tuyển tập tác phẩm cho đàn T'rưng / Nguyễn Thị Hoa Đăng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019.

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về nguồn gốc, lịch sử phát triển và nghệ thuật diễn tấu đàn T'rưng. Các tác phẩm cho đàn T'rưng.

Ký hiệu phân loại: 786.884095976 23/T527T
Số ĐKCB: PD.041632, PM.071350, PM.071351, PD.044220

1154[illegible] Hồ Chí Minh biểu tượng của thời đại / Đỗ Hoàng Linh. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.041663, PM.071443, PM.071444

1155[illegible] Giáo sư Tôn Thất Tùng người thầy thuốc mẫu mực của Nhân dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 464tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 610.92 23/GI - 108S
Số ĐKCB: PM.071328

1155[illegible] Đồng chí Võ Văn Kiệt với cách mạng Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70442092 23/Đ455C
Số ĐKCB: PM.071331

1155[illegible] Chạy... : Tiểu phẩm báo chí / Hữu Thọ. - Xuất bản lần thứ 4. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH112
Số ĐKCB: PD.041512, PM.071305

1155[illegible] Hà Nội - Huế - Sài Gòn là cây một cội, là con một nhà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/H100N
Số ĐKCB: PD.041538, PM.071320

11554 Học tập đạo đức Bác Hồ / Vũ Khiêu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 316tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170 23/H419T
Số ĐKCB: PD.041490, PM.071289

11555 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật thi đua, khen thưởng. / Trương Quốc Bảo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 23/V121D
Số ĐKCB: PD.041491, PM.071296

11556 Nhớ anh Lê Đức Thọ. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -

Tóm tắt: Cung cấp những hình ảnh và tư liệu phản ánh quá trình hoạt động cách mạng và các hoạt động khác của đồng chí Lê Đức Thọ từ trước cách mạng tháng 8 đến năm 1990.

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/Nh460A
Số ĐKCB: PD.041545, PM.071327

11557 Những biến đổi về giá trị văn hóa truyền thống ở các làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ đổi mới. / Ngô Văn Giá. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.041497, PM.071298

11558 Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí xuất bản. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.5 23/T550T
Số ĐKCB: PD.041496, PM.071297

11559 Trái đất nặng ân tình nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/TR103Đ
Số ĐKCB: PD.041517, PM.071308

11560 Chuyện kể về Nguyễn Đức Cảnh / Nghiêm Đa Văn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/CH527Đ
Số ĐKCB: PD.041516, PM.071307

11561 Hồ Chí Minh trong ký ức bạn bè quốc tế / B.s.: Đỗ Hoàng Linh, Phạm Hoàng Điệp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.041515, PM.071312

11562 Hồ Chí Minh với chiến lược đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc. / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 434tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H450C
Số ĐKCB: PD.041526, PM.071319

11563 Tỏa sáng tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh / Văn Thị Thanh Mai. - Hà Nội : Chính trị Quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T401S
Số ĐKCB: PD.041525, PM.071316

1156- Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại hội Đảng / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.041524, PM.071311

1156- Thực hiện nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật ở Việt Nam giai đoạn hiện nay / Nguyễn Văn Giang, Đinh Ngọc Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 240tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 23/TH552H
Số ĐKCB: PD.041514, PM.071310

1156- Triết lý phát triển Hồ Chí Minh giá trị lý luận và thực tiễn / Phạm Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/TR308L
Số ĐKCB: PD.041513, PM.071309

1156- Pháp luật cạnh tranh chuyển giao công nghệ và hiệp định Trips kinh nghiệm cho Việt Nam / Nguyễn Thanh Tú. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 582tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 23/PH109L
Số ĐKCB: PD.041535, PM.071321

1156- Tổng bí thư Trường Chinh / Đức Vượng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 428tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/T455B
Số ĐKCB: PD.041533, PM.071317

1156- Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng / Cao Văn Thống. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 386tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T550T
Số ĐKCB: PD.041532, PM.071315

1157- Chiến sĩ quốc tế Hồ Chí Minh hoạt động thực tiễn và lý luận cách mạng : Sách tham khảo / Phan Ngọc Liên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 396tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH305S
Số ĐKCB: PD.041529, PM.071318

1157- Bàn về nghệ thuật quân sự / Hoàng Minh Thảo. - Hà Nội : Cính trị Quốc gia, 2007. - 356tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/B105V
Số ĐKCB: PD.041527, PM.071314

1157- Theo dấu chân Bác Hồ / Nguyễn Đức Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/TH205D
Số ĐKCB: PD.041511, PM.071304

1157- Ô, dù lọng / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 252tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 300.9597 23/Ô450D
Số ĐKCB: PD.041510, PM.071306

1157 Cuộc gặp gỡ định mệnh / Sơn Tùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/
Số ĐKCB: PD.041509, PM.071303

1157 Đèn xanh đèn đỏ / Hữu Thọ. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.4 23/Đ203X
Số ĐKCB: PD.041508, PM.071302

1157 Tự chỉ trích / Nguyễn Văn Cừ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T550C
Số ĐKCB: PD.041506, PM.071301

1157 Vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/V300Đ
Số ĐKCB: PD.041505, PM.071299, PM.071300

1157 Xây dựng kỹ năng công tác Đảng công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên trong quân đội hiện nay. / Nguyễn Phương Đông. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.109597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.041504, PM.071295

1157 Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh / Phạm Văn Bính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH561P
Số ĐKCB: PD.041502, PM.071293

1158 Bác Hồ chúc tết / Trần Viết Hoàn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/B101H
Số ĐKCB: PD.041500, PM.071291

1158 Bác Hồ với Hà Nội / St và b.s.: Bùi Kim Hồng, Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 256tr. ; 27cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số câu chuyện kể về tâm tư và tình cảm của Bác đối với Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/B101H
Số ĐKCB: PD.041552, PM.071332

1158 Bác Hồ ở Việt Bắc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2011. - 648tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, ghi chép, hồi kí ghi lại những kỉ niệm sâu sắc, cảm xúc của các nhà lãnh đạo Đảng, nhà nước, quân đội, các cán bộ, chiến sĩ, văn nghệ sĩ... đã từng sống và làm việc với Bác trong những ngày ở chiến khu Việt Bắc, thể hiện tình cả

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/B101H
Số ĐKCB: PD.041550, PM.071330

1158 Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh. / Phạm Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH110H
Số ĐKCB: PD.041503, PM.071294

1158 Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Giá trị lý luận và ý nghĩa thời đại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 408tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nghiên cứu của các nhà khoa học bàn về những tư tưởng triết học, chính trị đặc sắc về quyền con người và quyền dân tộc thể hiện trong bản Tuyên ngôn và giá trị lý luận, ý nghĩa thời đại, đặc biệt là ý nghĩa của Tuyên ngôn độc lập đối v

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T527N
Số ĐKCB: PD.041547, PM.071329

1158[illegible] Nhớ lại chuyến đi cấp tốc chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975 / Hồng Khanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2015. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/NH460L
Số ĐKCB: PD.041501, PM.071292

1158[illegible] Ghế : Tiểu phẩm báo chí / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 438tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.409597 23/GH250
Số ĐKCB: PD.041499, PM.071290

1158[illegible] Hồ Chí Minh tiểu sử / Song Thành ch.b. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 804tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh từ thời niên thiếu đến giai đoạn ra đi tìm đường cứu nước, thời kì chuẩn bị thành lập đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo phong trào cách mạng, lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa, kháng chiến chống thực

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.041544, PM.071325

1158[illegible] Vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng ta : Thời kỳ trước đổi mới / Đồng ch.b: Bùi Đình Phong, Phạm Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2011. - 568tr. ; 22cm

Tóm tắt: Phân tích làm sáng tỏ quan điểm của Đảng thời kỳ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự thành công và chưa thành công trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự nghiệp cải tạo và xây dựng ch

Ký hiệu phân loại: 335.4309597 23/V121D
Số ĐKCB: PD.041543, PM.071324

1158[illegible] Út Teng / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/U-522T
Số ĐKCB: PD.041129, PM.070543

1159[illegible] Học thuyết Mác - Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh những giá trị vĩnh hằng / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 356tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 23/H419T
Số ĐKCB: PD.041528, PM.071313

1159[illegible] Đồng chí Đỗ Mười dấu ấn qua những chặng đường lịch sử / Tổ chức bản thảo: Nguyễn Duy Hùng...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012. - 532tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm những mẫu truyện kí viết về những năm tháng hoạt động của đồng chí Đỗ Mười và những cộng sự, kể lại những chặng đường công tác, những quyết sách, những tình cảm tốt đẹp về một nhà lãnh đạo, một người cộng sản trung kiên, quyết đoán, nói đi đôi vớ

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/Đ455C
Số ĐKCB: PD.041542, PM.071326

1159[illegible] Trường Chinh một tư duy sáng tạo, một tài năng kiệt xuất / Trần Nhâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 812tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng dân tộc. Trường Chinh với tư duy chiến lược tài năng và sáng tạo trong thời kì trước và sau Cách mạng tháng Tám. Trường Chinh và lí luận về sự kết hợp giữa độc lập và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp kháng ch

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/TR561C

Số ĐKCB: PD.041540, PM.071323

1159 Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2013. -

Tóm tắt: Đề cập đến hai thời kỳ đấu tranh cách mạng có quan hệ đến sự tồn vong của dân tộc - chuẩn bị giành chính quyền và năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tái hiện một cách sinh động, có hệ thống những giai đo

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/NH556C

Số ĐKCB: PD.041539, PM.071322

1159 Màu Thổ cẩm : Thơ / Bùi Minh Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/M111T

Số ĐKCB: PD.041606, DC.002146, DC.002147, PM.071333

1159 Sắc màu quanh ta / Dương Văn Đảm. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến màu sắc của các chất và những ứng dụng quen thuộc trong đời sống của các chất màu, từ xa xưa đến hiện tại. Bản chất của hiện tượng màu sắc và tìm hiểu về các màu sắc trong đời sống

Ký hiệu phân loại: 535.6 23/S113M

Số ĐKCB: PD.041473, PM.070968, PM.070969, PM.070970

1159 Mưa hoa bên sườn đồi = Mơ hoa bên sườn đồi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/M551H

Số ĐKCB: PD.041420, PM.070890, PM.070891, PM.070892

1159 Lục bình trôi tím sắc chiều : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041441, PM.071215, PM.071216, LD.049974, LD.049975, PM.071214

1159 Tiếng cú lúc nửa đêm. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/T306C

Số ĐKCB: PD.041399, PM.071196, PM.071197, PM.071198

1159 Chế độ ăn giải độc cơ thể : Phòng chống lão hóa / Nguyễn Thị Minh Kiều. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Cuốn sách hướng dẫn thực hành ăn uống đúng cách để có lợi cho sức khỏe như ăn: rau, trái cây, cá, đậu, hạt... thay cho những thói quen ăn uống có hại cho sức khỏe như ăn nhiều thức ăn chiên, nướng...để ngăn ngừa các bệnh tật trong tương lai.

Ký hiệu phân loại: 613.264 23/CH250Đ

Số ĐKCB: PM.071194, LD.049948, LD.049949, PD.041361, PM.071195

1160 Những điều nên và không nên trong bữa ăn hàng ngày / Trần Hải Hà b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Giới thiệu một số lời khuyên hữu ích cho việc ăn uống, sử dụng thức ăn hàng ngày và các vấn đề kiêng kỵ trong chế biến thực phẩm, kiêng kỵ theo độ tuổi và giới tính, kiêng kỵ dành cho người bệnh

Số ĐKCB: PM.071211, PM.071213, LD.049922, LD.049923, PD.041396, PM.071212

1160 Trên dòng thời gian trắng xóa. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 176tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070980, PM.070981, PM.070982, LD.049792, LD.049793, PD.041478

1160 Tơ trời chùng chình đón đợi : Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041477, PM.070977, PM.070978, PM.070979

1160 Mơ về nơi xa lắm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 177tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041474, PM.070974, PM.070975, PM.070976

1160 Cao Nguyên rực lửa : Tiểu thuyết / Lê Hải Triều. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041404, PM.071207, LD.049742, LD.049743, PM.071205, PM.071206

1160 Một mùa hoa bỏ lỡ / Anh Thư... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 161 tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041470, PM.071145, PM.071146, PM.071147

1160 Chiếc vòng tay kỳ lạ / Phan Nguyệt ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041469, PM.071142, PM.071143, PM.071144

1160 Khoảng sáng trên đỉnh dốc / Nông Quốc Lập ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041467, PM.071154, PM.071155, PM.071156

1160 Yêu em kể từ ngày cưới / Barbara Dunlop; Mai Hương d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 290tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041465, PM.071010, LD.049820, LD.049821, PM.071011, PM.071012

1160 Kẻ sĩ thứ chín đang rơi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 168tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041464, PM.070884, PM.070885, PM.070886, LD.049818, LD.049819

1161 Giọt sầu đa mang : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 269tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041463, PM.071140, PM.071141, LD.049810, LD.049811, PM.071139

1161 Xoáy : Tiểu thuyết / Vũ Xuân Độ. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 248tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041368, PM.071099, LD.049824, LD.049825, PM.071097, PM.071098

1161 Xóm đỉnh núi : Tập truyện ngắn / Chu Thị Minh Huệ. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 157tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041405, PM.071209, PM.071210, LD.049786, LD.049787, PM.071208

1161 Nơi biển đảo có mặt trời của mẹ : Tập truyện ngắn / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041402, PM.071199, PM.071200, LD.049784, LD.049785, PM.071201

1161 Vịnh nhật thực / Jayne Ann Krentz; Nguyễn Trang d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 363tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041398, PM.071037, PM.071039, LD.049780, LD.049781, PM.071038

11615 Cánh chim kiêu hãnh : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thủy. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041475, PM.071055, LD.049778, LD.049779, PM.071056, PM.071057

11616 Những mùa tết hối hả : Tập truyện ngắn / Phùng Hải Yến. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 154tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071059, LD.049776, LD.049777, PD.041476, PM.071058, PM.071060

11617 Gấu nhỏ mất tích / Nguyễn Chu Nhạc...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071043, PM.071044, PM.071045, LD.049774, LD.049775, PD.041390

11618 Hai nữ tướng cướp / Maurice Leblanc; Doãn Doãn d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041461, PM.071166, PM.071167, PM.071168, LD.049772, LD.049773

11619 Chuyện bên bến : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 181tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041408, PM.071004, PM.071005, LD.049904, LD.049905, PM.071006

11620 Những mẹo vặt sử dụng máy tính / Hoàng Thùy. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những biện pháp, cách thức sử dụng và bảo quản máy tính: mẹo bảo quản máy tính, sử dụng phím tắt, sử dụng chuột và pin máy tính

Số ĐKCB: PM.071181, PM.071182, PM.071183, LD.049902, LD.049903, PD.041397

11621 Vị thần sông. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 23/V300T

Số ĐKCB: LD.049890, LD.049891, PD.041401, PM.071192, PM.071193

11622 Hoa cau nở muộn : Tập truyện ngắn / Hương Giang ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 199tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071094, LD.049744, LD.049745, PD.041367, PM.071095, PM.071096

11623 Người đàn bà hoang dã / Agatha Christie; Nguyễn Quốc Hưng d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.049752, LD.049753, PD.041365, PM.071244, PM.071245, PM.071246

11624 Chế độ dinh dưỡng và ăn kiêng trị các bệnh da liễu / Mai Duyên. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041363, PM.071029, LD.049950, LD.049951, PM.071028, PM.071030

11625 Kỹ thuật chế biến bún, mì, cháo, phở... / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 175tr. : hình ảnh ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041362, PM.071013, PM.071015, LD.049938, LD.049939, PM.071014

11626 Ăn giảm cân nên thế nào là tốt? / Nguyễn Thị Minh Kiều. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041360, PM.070954, LD.049946, LD.049947, PM.070953, PM.070955

11627 Ăn giảm mỡ máu, mỡ cơ thể, mỡ nội tạng : Phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch / Nguyễn Thị Minh Kiều. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số chế độ ăn giảm mỡ, giảm chất béo đưa vào cơ thể, kiểm soát được năng lượng đường và đạm trong khẩu phần ăn, phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch

Số ĐKCB: PM.071238, PM.071240, LD.049944, LD.049945, PD.041359, PM.071239

11628 30 công thức nấu ăn của Yanny - Những món chay ngon = Những món chay ngon / Yanny Đặng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 63tr. : hình ảnh ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041358, PM.071109, PM.071111, LD.049968, LD.049969, PM.071110

11629 30 công thức nấu ăn của Yanny - Món ăn gia đình = Món ăn gia đình / Yanny Đặng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 63tr. : Hình ảnh ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071106, PM.071107, PM.071108, LD.049966, LD.049967, PD.041357

11630 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho gan / Lư Huyền Anh tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 178tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041356, PM.071103, PM.071104, PM.071105

11631 Khám phá đất nước Thái Lan : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041484, PM.070917, PM.070918, PM.070919, LD.049964, LD.049965

11632 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho dạ dày / Lưu Huyền Anh t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. -

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về các bệnh thường gặp ở dạ dày. Các bài thuốc tốt cho dạ dày...

Ký hiệu phân loại: 616.330654 23/M430Ă

Số ĐKCB: PD.041355, PM.071100, PM.071101, PM.071102

11633 Những khám phá lớn làm thay đổi thế giới : Giải đáp thế giới quanh ta / Diệp Chi tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 206 tr. : hình ảnh ; 21 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041481, PM.071025, PM.071026, LD.049952, LD.049953, PM.071027

11634 Trái tim của biển : Tập truyện ngắn / Vũ Quốc Khánh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 152tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041413, PM.071172, PM.071173, PM.071174, LD.049816, LD.049817

11635 Danh nhân thế giới về kinh tế ngoại giao / Bích Ngân tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 171tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041429, PM.071257, PM.071258, LD.049926, LD.049927, PM.071256

1163(Vùng quê đáng sống = Miền quê đáng sống : Tập truyện và ký / Lê Bích Phượng ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 329tr. ; 19cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071218, LD.049976, LD.049977, PD.041442, PM.071217, PM.071219

1163' Bão lặng / Francoise Sagan; Thiểu Hoa d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 160tr ; 21cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041422, PM.070899, PM.070900, PM.070901

1163(Người đàn ông đi về phía biển. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 170tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071136, PM.071138, LD.049760, LD.049761, PD.041418, PM.071137

1163(Gái đầm đơn / Dương Quốc Hải. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 234tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071040, PM.071041, PM.071042, LD.049782, LD.049783, PD.041417

1164(Giấc mơ của người lính già / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 231tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041416, PM.071186, PM.071188, LD.049812, LD.049813, PM.071187

1164(Biển mặn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 207 tr. ; 20 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071175, PM.071176, PM.071177, LD.049814, LD.049815, PD.041414

1164' Ngược dòng phù sa / Hoàng Hiệp... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 181

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041412, PM.071184, PM.071185, LD.049892, LD.049893

1164(Những kỳ vọng xanh / Nông Quốc Lập... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070927, PM.070928, LD.049758, LD.049759, PD.041410, PM.070926

1164(Chiều Cổ Loa nổi gió / Vũ Thanh Lịch... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041409, PM.071007, PM.071008, PM.071009, LD.049756, LD.049757

1164(Quay về chốn cũ : Tập truyện ngắn / Nông Quốc Lập. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 198tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071001, PM.071003, LD.049894, LD.049895, PD.041407, PM.071002

1164(Thánh thót giọt đàn thu : Tập truyện ngắn / Xuân Thu. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 203tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041406, PM.070998, PM.070999, LD.049924, LD.049925, PM.071000

1164' Chế độ dinh dưỡng và ăn kiêng trị bệnh tai mũi họng / Mai Duyên. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt: Trình bày chi tiết nguyên nhân, triệu chứng, những biến chứng nguy hiểm, chế độ dinh dưỡng và phương pháp phòng các bệnh: Viêm tai giữa, viêm tai ngoài, ung thư amiđan, viêm họng hạt, nghẹt mũi, viêm thanh quản,...

Số ĐKCB: PD.041354, PM.071091, PM.071092, LD.049898, LD.049899, PM.071093

1164 Xuân xứ lạnh : Tập tản văn / Phùng Hải Yến. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041389, PM.071283, PM.071285, LD.049850, LD.049851, PM.071284

1164 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho phổi / Lư Huyền Anh tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 174tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041458, PM.071022, PM.071023, PM.071024

1165 Đánh mất tự do / Hạnh Nguyên b.d.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 199 tr. ; 21 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041456, PM.071016, PM.071017, PM.071018, LD.049998, LD.049999

1165 Manh mai khói rạ = Mảnh mai khói rạ : Tản văn / Nguyễn Hải Yến. - Hà Nội : Hội Nhà văn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041455, PM.070938, LD.049852, LD.049853, PM.070939, PM.070940

1165 Anh không đưa em về / Mã A Lềnh... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041452, PM.070957, PM.070958, LD.049806, LD.049807, PM.070956

1165 Cô gái hát thánh ca : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2012. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070950, PM.070951, PM.070952, LD.049920, LD.049921, PD.041451

1165 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho cao huyết áp / Lư Huyền Anh (t.ch). - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. -

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về cao huyết áp, các chế độ ăn uống tốt cho người cao huyết áp, một số bài thuốc nam, một số cách mát xa và những kiêng kỵ cho bệnh cao huyết áp..

Ký hiệu phân loại: 616.1320654 23/M430Ă

Số ĐKCB: PD.041384, PM.071046, PM.071047, PM.071048

1165 Bạch Thái Bưởi - Khẳng định doanh tài đất Việt : Tiểu thuyết lịch sử / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hào kiệt nước Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070947, PM.070948, PM.070949, LD.049918, LD.049919, PD.041450

1165 Sao khuê xứ Bắc : Tập truyện ngắn / Huy Cờ. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041449, PM.070946, LD.049856, LD.049857, PM.070944, PM.070945

1165 Gió từ phía mặt trời : Tập truyện ngắn / Lục Mạnh Cường. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 142tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-400T

Số ĐKCB: PD.041383, PM.071112, PM.071113, PM.071114

1165 Hoàng hôn phía chân trời : Truyện ngắn / Bùi Thu Hằng. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041448, PM.070941, PM.070942, PM.070943

1165 Cửa hiệu giặt là : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thuý. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 215tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071223, PM.071225, LD.049746, LD.049747, PD.041447, PM.071224

1166 Miên man vùng biên ải : Truyện ngắn / Vương Tâm. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041381, PM.071061, PM.071062, LD.050000, LD.050001, PM.071063

1166 Mùa xuân bên sông nho quế. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 169tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071221, LD.049916, LD.049917, PD.041446, PM.071220, PM.071222

1166 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho tỳ / Lư Huyền Anh tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 174tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041444, PM.071229, PM.071230, PM.071231

1166 Món ăn từ thiên nhiên tốt cho tim / Lư Huyền Anh tc.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 174tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071227, LD.049972, LD.049973, PD.041443, PM.071226, PM.071228

1166 Tiếng hát người hái củi : Truyện ngắn / Trần Nguyễn Anh. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 198tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071268, PM.071269, LD.049930, LD.049931, PD.041428, PM.071270

1166 Nhạc cây : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 194tr. : tranh

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071267, LD.049928, LD.049929, PD.041427, PM.071265, PM.071266

1166 Nửa ngày chiến tranh : Truyện ngắn / Dương Đức Khánh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041426, PM.071262, PM.071263, LD.049808, LD.049809, PM.071264

1166 Minh triết nhìn từ nhiều phía / Phạm Minh Đạo. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những khái niệm, định nghĩa về minh triết trong một số lĩnh vực cơ bản trong; Thiên chúa giáo, phật giáo, quân sự...

Số ĐKCB: PD.041378, PM.070973, LD.049994, LD.049995, PM.070971, PM.070972

1166 Nước mắt của đá / Hà Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 215tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041479, PM.070984, LD.049822, LD.049823, PM.070983, PM.070985

1166 Đất nước và con người xứ Thanh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041439, PM.071036, LD.050010, LD.050011, PM.071034, PM.071035

1167 Đảo xa : Tiểu thuyết / Anh Chi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 116tr. ; 19cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071169, PM.071170, PM.071171, LD.049970, LD.049971, PD.041438

11671 Đêm ba canh : Tập truyện ngắn / Viễn Sơn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 239tr. ; 21cm.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071123, LD.049740, LD.049741, PD.041435, PM.071121, PM.071122

11672 Lấp lánh những kỷ niệm thời kháng chiến / Phạm Thanh Hải tuyển chọn, b.s.. - Hà Nội : Dân
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071134, PM.071135, LD.049896, LD.049897, PD.041432, PM.071133

11673 Nhành phong lan trắng : Tập truyện ngắn / Lục Mạnh Cường. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071088, PM.071090, LD.049798, LD.049799, PD.041376, PM.071089

11674 Người sinh ra từ núi đá ô : Tập truyện ký / Bùi Thị Sơn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 156tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041375, PM.071086, PM.071087, LD.049796, LD.049797, PM.071085

11675 Bến hẹn / Janet Dailey; d.: Văn Hòa, Kim Thùy. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 204tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071076, PM.071077, LD.049750, LD.049751, PD.041372, PM.071078

11676 Hoa nở trong giông bão / Hà Thị Bình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041366, PM.071253, PM.071254, PM.071255, LD.049886, LD.049887

11677 Vườn đào chốn biên cương. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041395, PM.070992, PM.070993, LD.049884, LD.049885, PM.070994

11678 Chân mây màu tím : Tập truyện / Bàn Kim Quy...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.070897, LD.049996, LD.049997, PD.041440, PM.070896, PM.070898

11679 Khám phá đất nước Trung Quốc : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041486, PM.070923, PM.070924, PM.070925, LD.049954, LD.049955

11680 Khám phá Vương quốc Anh : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041487, PM.070908, PM.070910, LD.049958, LD.049959, PM.070909

11681 Khám phá đất nước Italia : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041485, PM.070920, LD.049956, LD.049957, PM.070921, PM.070922

11682 Khám phá đất nước Nhật Bản : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.070905, LD.050008, LD.050009, PD.041488, PM.070906, PM.070907

11683 Khám phá đất nước Nga : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041489, PM.070902, PM.070904, LD.050006, LD.050007, PM.070903

1168 Không một dấu chân ai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041400, PM.070887, PM.070888, PM.070889, LD.050004, LD.050005

1168 Một cõi thâm tình : Truyện dài / Trần Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041380, PM.071064, LD.050002, LD.050003, PM.071065, PM.071066

1168 Bông hồng dành cho em : Tập truyện ngắn / Lương Văn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 269tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071251, LD.049990, LD.049991, PD.041424, PM.071250, PM.071252

1168 Hoa mai đỏ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Bảy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041423, LD.049988, LD.049989, PM.071247, PM.071248, PM.071249

1168 Quê ngoại hai : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 230tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041436, PM.070934, LD.049986, LD.049987, PM.070932, PM.070933

1168 Truyện ngắn Nguyễn Thanh Bình / Nguyễn, Thanh Bình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 269tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041437, PM.070935, LD.049984, LD.049985, PM.070936, PM.070937

1169 Đường chiều : Tập truyện ngắn / Y Mùi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041370, PM.071070, PM.071071, PM.071072, LD.049982, LD.049983

1169 Lộc xuân : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071271, PM.071273, LD.049980, LD.049981, PD.041385, PM.071272

1169 Phận người trôi nổi : Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 246tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041445, PM.071233, PM.071234, LD.049978, LD.049979, PM.071232

1169 Khám phá đất nước Pháp : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070916, LD.049962, LD.049963, PD.041483, PM.070914, PM.070915

1169 Khám phá đất nước Hàn Quốc : Vòng quanh thế giới / Anh Thơ t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041482, PM.070911, LD.049960, LD.049961, PM.070912, PM.070913

1169 Má Đào : Tập truyện ngắn / Vũ Thanh Lịch. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041386, PM.071274, LD.049882, LD.049883, PM.071275, PM.071276

1169(Dấu son trên hải đảo / Vũ Anh Thư...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.070895, LD.049880, LD.049881, PD.041421, PM.070893, PM.070894

1169' Cơn mộng du / Trần Hồng Giang ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng đức, 2019. - 206tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041459, PM.071157, PM.071158, PM.071159, LD.049878, LD.049879

1169{ Lời nguyền mỹ nhân / Tử Dạ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 171tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041471, PM.071149, PM.071150, LD.049874, LD.049875, PM.071148

1169[Hoa đào năm ấy : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041393, PM.071235, PM.071237, LD.049872, LD.049873, PM.071236

1170(Bí mật đàn ông : 50 Bí mật đàn ông mà đàn bà muốn biết / Đỗ Quyên b.s.. - Hà Nội : Hồng
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.070966, LD.049870, LD.049871, PD.041391, PM.070965, PM.070967

1170] Bình minh tím chiều đông / Kiều Duy Khánh...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041466, PM.070987, PM.070988, LD.049866, LD.049867, PM.070986

1170[Ông bạn thượng tá. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041403, PM.071204, LD.049864, LD.049865, PM.071202, PM.071203

1170{ Phát triển kiến thức thông tin cho người dùng tin ở Việt Nam / Trương Đại Lượng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 211tr. : Bảng, biểu đồ ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071031, PM.071032, PM.071033, LD.049862, LD.049863, PD.041419

1170$ Hạnh phúc và những điều nhỏ bé quan trọng khác / Haim Shapira; Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041382, PM.071132, LD.049860, LD.049861, PM.071130, PM.071131

1170% Nguyễn Thái Học : Tiểu thuyết lịch sử / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 159tr. :
Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử tư tưởng và các hoạt động chống Pháp của Nguyễn Thái Học...
Số ĐKCB: PM.071073, PM.071074, LD.049858, LD.049859, PD.041371, PM.071075

1170& Cá suối Mường Tiên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 169tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.071079, PM.071081, LD.049912, LD.049913, PD.041373, PM.071080

1170' Những khuôn mặt : Tập truyện ngắn / Thu Hiền. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 149tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041433, PM.071115, PM.071116, PM.071117, LD.049908, LD.049909

1170 Hóa giải một tình yêu / Xuân Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 241tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071189, PM.071190, LD.049800, LD.049801, PD.041377, PM.071191

1170 Bản năng gốc / Richard Osborne; Phạm Viêm Phương d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 241tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071164, PM.071165, LD.049802, LD.049803, PD.041462, PM.071163

1171 Người đàn bà hát gọi mặt trời / Hoàng Thanh Hương ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071162, LD.049770, LD.049771, PD.041460, PM.071160, PM.071161

1171 Trận địa chim én bay. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041434, PM.071118, PM.071119, LD.049768, LD.049769, PM.071120

1171 Tôi vô tội / Agatha Christie; Vũ Đình Phong d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041364, PM.071241, PM.071242, PM.071243, LD.049766, LD.049767

1171 Mắt của biển : Truyện ngắn / Vương Tâm. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070995, PM.070996, PM.070997, LD.049848, LD.049849, PD.041379

1171 Buồng không cánh cửa : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071281, LD.049846, LD.049847, PD.041388, PM.071280, PM.071282

1171 Lằn ranh sinh tử / Tim Winton; Chương Ngọc d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. - 261tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041468, PM.070989, PM.070990, LD.049844, LD.049845, PM.070991

1171 Ngày bình thường trở lại : Truyện - Ký / Hoàng Thanh Hương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041394, PM.071053, PM.071054, LD.049842, LD.049843, PM.071052

1171 Hoa đại đỏ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hải Yến. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071019, LD.049840, LD.049841, PD.041457, PM.071020, PM.071021

1171 Những chuyến tàu đêm : Truyện ngắn, tản văn / Nguyễn Thị Việt Nga. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041369, PM.071067, PM.071069, LD.049838, LD.049839, PM.071068

1171 Tiếng chim sứ và cây lộc vừng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Thu Hà. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070962, PM.070964, LD.049836, LD.049837, PD.041454, PM.070963

1172(Những linh hồn trên đảo / Nhụy Nguyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 161tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070959, PM.070961, LD.049834, LD.049835, PD.041453, PM.070960

1172[Thanh xuân lần nữa / Trần Hoài...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 168tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071151, PM.071152, PM.071153, LD.049832, LD.049833, PD.041472

1172[Nắng cuối rừng / Phan Mai Hương...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041415, PM.071178, PM.071180, LD.049830, LD.049831, PM.071179

1172[Chỗ trống dưới ngón tay phật : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiệp. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041392, PM.071050, PM.071051, LD.049828, LD.049829, PM.071049

1172[Những nửa hy sinh / Hà Mạnh Luân ...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041411, PM.070931, LD.049826, LD.049827, PM.070929, PM.070930

1172[Theo chân người tình, một mảnh tình riêng : Ghi chép / Sơn Nam. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 264tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại chuyến đi làm cố vấn cho đoàn làm phim L'Amant (Người tình) với đạo diễn Jean Jacque Annaud năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX ở các tỉnh Nam Bộ và hồi ức không liền mạch về 50 năm sống, viết ở Sài Gòn của tác giả, về con người, vùng đất mà tác

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/TH205C

Số ĐKCB: PD.041293, PM.070775, PM.070776

1172(Làm cha làm bạn làm thầy / Nguyễn Công Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 268tr. ;

Tóm tắt: Trình bày quan điểm, phương pháp trong việc nuôi dạy con và hướng dẫn cách nhìn nhận vấn đề, cách học hành, làm việc và cư xử từ trong gia đình đến ngoài xã hội

Ký hiệu phân loại: 306.874 23/L104C

Số ĐKCB: PD.041286, LD.049431, LD.049432, PM.070608, PM.070609

1172[Những triền xưa ai đi : Tản văn / Lê Minh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2018. - 180tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.041283, PM.070750

1172[Những quy luật của bản chất con người = The laws of human nature / Ronert greene; Nguyễn Thành Nhân d.; Nguyễn Thanh Liêm h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 890tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cung cấp những quy luật sẽ biến bạn trở thành một người quan sát mọi người bình thản và có chiến lược hơn; Giúp bạn thoát khỏi tất cả những kịch tính cảm xúc...

Ký hiệu phân loại: 158 23/NH556Q

Số ĐKCB: PD.041353, LD.049725, LD.049726, PM.070882, PM.070883

1172[Vào cửa triết Đông / Lý Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 352tr. ; 23cm. - (Tủ sách triết học phương Đông)

Tóm tắt: Bàn về những nội dung tư tưởng cơ bản của triết học phương Đông: Ngôn ngữ triết Đông, Kinh Dịch và thuyết âm dương, ngũ hành, tam tài, chữ tâm và chữ tính, chữ thời, chữ đạo, chữ mệnh...

Ký hiệu phân loại: 181 23/V108C

Số ĐKCB: PD.041351, PM.070878, LD.049721, LD.049722, PM.070879

1173(Hai cõi người ta = Second glance : Tiểu thuyết / Jodi Picoult ; Trần Nguyên Hương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 780tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.042020, LD.049717, LD.049718, PD.041350, PM.070866, PM.070867

1173[illegible] Bà nội du học : Truyện dài / Lê Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 400tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B100N

Số ĐKCB: PM.070852, PM.070853, LD.049731, LD.049732, PD.041349

1173[illegible] Các cô Katherine = An abundace of katherines / John Green; Hương Nam d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 312tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C101C

Số ĐKCB: PM.070869, LD.049711, LD.049712, PD.041348, PM.070868

1173[illegible] 365 ngày thong dong / Robin Sharma ; Dương Thùy Dung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt: Sách được trình bày theo 365 ngày, mỗi tháng là một nội dung để phát triển bản thân, tìm ý nghĩa cuộc sống nhằm giúp bạn đọc hiểu mình, sống cuộc đời mình mong muốn, theo cách trọn vẹn nhất, thong dong nhất

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B100T

Số ĐKCB: PD.041347, LD.049719, LD.049720, PM.070870, PM.070871

1173[illegible] Cô gái người Anh : Tiểu thuyết / Danie Silva; Hoài Ngọc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C450G

Số ĐKCB: LD.049703, LD.049704, PD.041345, PM.070876, PM.070877

1173[illegible] Chân dung một gián điệp : Tiểu thuyết / Danie Silva; Tố Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2020. - 538tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH121D

Số ĐKCB: PD.041344, PM.070874, PM.070875, LD.049705, LD.049706

1173[illegible] Người xưa đã về : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 376tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558X

Số ĐKCB: LD.049727, LD.049728, PD.041343, PM.070850, PM.070851

1173[illegible] Đời con gái : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 228tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/Đ462C

Số ĐKCB: PD.041342, PM.070849, LD.049735, LD.049736, PM.070848

1173[illegible] Nửa vòng trái đất / Cynthia Kadohata ; Dạ Thảo d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N551V

Số ĐKCB: PD.041340, PM.070863, LD.049699, LD.049700, PM.070862

Trưởng thành khi biết khoan dung = Tu deviens adulte le jour où tu pardonnes à tes paren :
1173[illegible] Tiểu thuyết / Gérard Salem ; Trần Thị Ánh Thu d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/TR561T
Số ĐKCB: PM.070861, LD.049733, LD.049734, PD.041339, PM.070860

11740 Ma bùn, lưu manh và những câu chuyện khác của Nguyễn Trí : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 240tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M100B
Số ĐKCB: PD.041338, PM.070859, LD.049707, LD.049708, PM.070858

11741 Những câu đố trắc nghiệm về truyền thống Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 200 câu đố trắc nghiệm nhằm thông tin khái quát về phong trào, truyền thống Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ đầu thế kỷ 20 đến nay với các sự kiện thành lập tổ chức Việt Nam Cách mạng thanh niên, các gương thanh niên tiêu biểu qua c

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.041335, PM.070846, LD.049729, LD.049730, PM.070847

11742 Bóng người xưa : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2019. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B431N
Số ĐKCB: PD.041245, PM.070764, LD.049325, LD.049326, PM.070763

11743 Hẹn gặp nhau trong vũ trụ = See you in the cosmos / Jack Cheng; Trần Thị Nhật Trang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 386tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H203G
Số ĐKCB: PD.041239, LD.049273, LD.049274, PM.070759, PM.070760

11744 Miền non cao xứ Bồ Đào = The High mountains of Portugal : Tiểu thuyết / Yann Martel; Như Mai d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2018. - 354tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/M305N
Số ĐKCB: PD.041297, PM.070632, LD.049271, LD.049272, PM.070633

11745 Những thước phim trong suốt : Truyện ký / Nguyễn Hữu Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.041237, PM.070755, PM.070756, LD.049429, LD.049430

11746 Ta biết gì khi ta ăn? : Tản văn về dinh dưỡng và sức khoẻ / Minh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm

Tóm tắt: Truyền tải những kiến thức khoa học về chế độ dinh dưỡng hợp lí, đảm bảo sức khoẻ cho mỗi người qua 11 câu chuyện về thực phẩm và ăn uống

Ký hiệu phân loại: 641.013 23/T100B
Số ĐKCB: PD.041234, PM.070743, LD.049433, LD.049434, PM.070742

11747 Trái tim có hình hộ khẩu : Phiếm đàm / Dương Thành Truyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/TR103T
Số ĐKCB: PD.041281, PM.070728, LD.049285, LD.049286, PM.070729

11748 Những ngọn gió Hua Tát : Tuyển tập truyện ngắn & kịch / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 257tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.041294, PM.070673, LD.049277, LD.049278, PM.070672

11749 Bỏ qua rất uổng : Tản văn - bút ký / Lê Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2018. - 235tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/B400Q

Số ĐKCB: PM.070637, LD.049281, LD.049282, PD.041296, PM.070636

11750 Thuật thuyết trình : "Nói sao để gây ấn tượng và tạo ảnh hưởng" / Harry Key; Nguyễn Thanh Huyền d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ thuật làm chủ giọng nói, từ ngữ và phong thái nhằm giúp bạn thêm thông thái, thêm thuyết phục dù là nói chuyện, thuyết trình trước đám đông hay trong các cuộc trò chuyện, trao đổi thường ngày

Ký hiệu phân loại: 302.224 23/Th504T

Số ĐKCB: PD.041246, PM.070698, PM.070699, LD.049275, LD.049276

11751 Phong cách Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Khoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2019. - 176tr. ;

Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện kể của những người đã từng được gặp Bác Hồ; Giúp độc giả thấy rõ được phong cách Hồ Chí Minh biểu hiện qua suy nghĩ, tác phong làm việc, ứng xử với các tầng lớp nhân dân.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.041223, PM.070797, PM.070798

11752 Một trăm ngày trước tuổi hai mươi : Tiểu thuyết / Đoàn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458T

Số ĐKCB: LD.049291, LD.049292, PD.041248, PM.070767, PM.070768

11753 Lắng nghe giai điệu Boléro / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 233tr. :

Tóm tắt: Nghiên cứu về lịch sử ra đời của dòng nhạc Boléro và các bước định hình, lan tỏa xuyên biên giới của dòng nhạc này. Giới thiệu và bình luận một số bài Boléro trong âm nhạc Việt Nam và trong đời sống của người dân Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 782.42189609597 23/L116N

Số ĐKCB: PD.041218, PM.070789, PM.070790

11754 Xin chào tình đã hôm qua / Ann Lee. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/X311C

Số ĐKCB: PD.041217, PM.070785, PM.070786

11755 Mèo nhí thành mèo nhớn = Agir et grandir comme un chat : Phóng khoáng, tự tin, độc lập, kiên trì, điềm tĩnh... và hạnh phúc như mèo! / Stéphane Garnier ; Khánh Tiên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 168tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Meo meo! Ai sướng như mèo)

Tóm tắt: Cung cấp cho các bạn tuổi mới lớn cách sống an nhiên tự tại của loài mèo: Cách trở nên lôi cuốn, đối phó với căng thẳng, tự lập, giữ điềm tĩnh, độc lập suy nghĩ với bạn bè, bớt đi tính nhút nhát, rời mắt khỏi điện thoại di động và ngoan ngoãn với cha

Ký hiệu phân loại: 158.1083 23/M205N

Số ĐKCB: PD.041216, PM.070738, PM.070739

11756 Cánh đồng ngựa : Truyện dài / Nguyên Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 300tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C102Đ

Số ĐKCB: PD.041289, PM.070781, LD.049205, LD.049206, PM.070782

11757 Elizabeth I và tính khí kinh khủng / Simpson Margaret; Philip Reeve m.h.; Vũ Minh Tú d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2018. - 210tr. : hình vẻ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 942.055092 23/E200L

Số ĐKCB: PM.070727, LD.049321, LD.049322, PD.041280, PM.070726

1175(Tai tiếng = Notorious nineteen : Tiểu thuyết / Janet Evanovic; Tố Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 347tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T103T

Số ĐKCB: PD.041311, PM.070618, PM.070619

1175(Thị dân tiểu thuyết : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 364tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH300D

Số ĐKCB: PD.041309, PM.070607, LD.049279, LD.049280, PM.070606

1176(Chốc lát những bến bờ : Du ký / Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 388tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm những ghi chép về các chuyến đi của tác giả về đất Phật Ấn Độ, đến Ba Tư, sang đất cố đô Lào, đến Hàn Quốc, hay sang châu Mỹ, châu Úc, châu Âu… đều tưng bừng hấp dẫn với muôn vẻ màu sắc bởi nét bí ẩn đầy ngạc nhiên của từng vùng văn hóa đặc sắc

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH451L

Số ĐKCB: PD.041305, LD.049207, LD.049208, PM.070622, PM.070623

1176(Võ Nguyên Giáp - Những năm tháng cuộc đời. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 117tr. : ảnh, bản đồ ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp 103 sự kiện tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, qua đó khắc hoạ rõ nét chân dung của vị Tổng tư lệnh văn võ toàn tài cũng như cuộc sống đời thường của ông

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/V400N

Số ĐKCB: PM.070732, LD.049435, LD.049436, PD.041210, PM.070733

1176(Chuyện quanh quanh Dâm Đàm : Khảo cứu / Nguyễn Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt: Cung cấp những ghi chép về lịch sử, văn hoá các địa danh sát hồTây, Hà Nội: từ Cổ Ngư đến đường Thanh Niên; từ Thuỵ Chương đến Thuỵ Khuê; từ Kẻ Bưởi đến phường Bưởi; từ Trích Sài đến Lạc Long Quân; từ Nhật Chiêu đến Nhật Tân; Quảng An - từ cánh đồng

Ký hiệu phân loại: 959.731 23/CH527Q

Số ĐKCB: LD.049297, LD.049298, PD.041310, PM.070612, PM.070613

1176(Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ : Tập ảnh & tư liệu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 194tr. : ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 150 bức ảnh cùng các tư liệu minh hoạ về cuộc đời và hoạt động của Bác

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/V308N

Số ĐKCB: PM.070844, PM.070845, LD.049457, LD.049458, PD.041334

1176(Ngày trở về : Mẹ ơi, con là người Việt Nam!. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 187tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những câu chuyện của cộng đồng người Việt sinh sống, học tập và làm việc ở

Ký hiệu phân loại: 305.895922 23/NG112T

Số ĐKCB: PD.041333, PM.070842, PM.070843, LD.049439, LD.049440

1176(Dị bản của mỗi nhà / Nguyên Hương. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. -

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện muôn mặt về cuộc sống hôn nhân gia đình trong một xã hội hiện đại. Bóng dáng của người vợ, người chồng được phản chiếu qua từng câu chuyện nhỏ rất đỗi đời thường. Những mối quan hệ bên trong gia đình, bên nội, bên ngoại, con cái,

Ký hiệu phân loại: 306.81 23/D300B

Số ĐKCB: PD.041290, PM.070783, LD.049295, LD.049296, PM.070784

11766 Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm / Trần Thái Bình. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 472tr. : minh hoạ ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử Việt Nam hiện đại qua chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người đã toả bóng lên cả hai thế kỷ của đất nước, bao gồm 101 đề mục và những hình ảnh tư liệu quý giá khắc hoạ hành trình, thông tinh lý thú về cuộc đời của ông

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/V400N

Số ĐKCB: PD.041324, PM.070823, PM.070824, PM.070825

11767 Bước đường viết văn : Hồi ký / Nguyên Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 276tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.928403 23/B557Đ

Số ĐKCB: LD.049437, LD.049438, PD.041323, PM.070821, PM.070822

11768 1 Chọi 10 trận đấu tăng bi tráng = Một chọi mười trận đấu tăng bi tráng / Nguyễn Khắc Nguyệt. - Tái bản lần thứ nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 193tr. : hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Kể lại diễn biến trận đấu tăng bi tráng 1 chọi 10 của xe tăng 377 thuộc lữ đoàn xe tăng 273 trong trận đánh Đăk Tô - Tân Cảnh

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/M458C

Số ĐKCB: PD.041235, PM.070744, LD.049305, LD.049306, PM.070745

11769 Lửa trời đuôi cáo : 100 câu chuyện Phần Lan / Đỗ Thị Hồng Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 436tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về lịch sử, văn hóa, con người Phần Lan qua cảm nhận, hiểu biết của tác giả từng là du học sinh Việt Nam ở Phần Lan.

Ký hiệu phân loại: 914.897 23/L551T

Số ĐKCB: PM.070617, LD.049307, LD.049308, PD.041299, PM.070616

11770 Bút ký lính tăng - Hành trình đến Dinh Độc Lập / Nguyễn Khắc Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 441tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại hành trình từ Bắc vào Nam của đại đội 4 thuộc Lữ đoàn xe tăng 203 với tinh thần đoàn kết, gắn bó cùng nhiều mất mát, hy sinh của những đồng chí đồng đội góp phần làm nên chiến thắng lịch sử năm 1975 của dân tộc qua lời kể của chính tác giả

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/B522K

Số ĐKCB: PD.041319, PM.070652, PM.070653

11771 Mùa linh cảm : Bút ký / Đoàn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 191tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M501L

Số ĐKCB: PM.070748, LD.049301, LD.049302, PD.041236, PM.070749

11772 Bóng làng : Những truyện về người Việt mới ở Đông Âu / Trần Quốc Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 338tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B431L

Số ĐKCB: PM.070658, LD.049309, LD.049310, PD.041312, PM.070659

11773 Vừa đi vừa nghĩ suy vừa nhìn : Tập truyện ngắn / Mạc Can. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 188tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V551Đ

Số ĐKCB: PM.070774, LD.049329, LD.049330, PD.041274, PM.070773

11774 Màu rừng ruộng : Tiểu thuyết / Đỗ Tiến Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 342tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M111R
Số ĐKCB: PM.070720, PM.070721, LD.049249, LD.049250, PD.041269

1177[illegible] Ký sự người đàn bà bị chồng bỏ : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Minh Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2020. - 320tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041271, PM.070660, PM.070661, LD.049187, LD.049188, LD.049189, LD.049190, LD.049191, LD.049192, LD.049193

1177[illegible] Lý Quang Diệu bàn về cầm quyền / Janics Tay t.ch; Nguyễn Phan Nam An d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2018. - 94tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các câu nói, trích đoạn phát biểu của Thủ tướng Lý Quang Diệu về vấn đề lãr

Ký hiệu phân loại: 959.5705092 23/L600Q
Số ĐKCB: PD.041221, PM.070708, LD.049185, LD.049186, PM.070709

1177[illegible] Nói sao để thành công : Trau dồi tiếng Anh trong kinh doanh / Lan Bercu. - In lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong kinh doanh một cách linh hoạt và tinh tế kèm các mẫu câu cụ thể, được sắp xếp theo các chủ đề tình huống như nói chuyện xã giao, nói chuyện điện thoại, trong buổi họp, trao nhận lời khen chê, thuyết trình

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/N428S
Số ĐKCB: PM.070803, LD.049287, LD.049288, PD.041265, PM.070804

1177[illegible] Lý Quang Diệu bàn về quản lý / t.ch: Janice Tay, Ronald Kow; Nguyễn Phan Nam An d,. - In lần thứ 6. - Tp. Hô Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 76tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các câu nói, trích đoạn phát biểu của Thủ tướng Lý Quang Diệu về mọi mặt trong quản lý: chiến lược, nhóm, giao tiếp, hoạch định, những nguyên tắc điều hành...

Ký hiệu phân loại: 959.5705092 23/L600Q
Số ĐKCB: PD.041222, PM.070710, PM.070711, LD.049183, LD.049184

1177[illegible] Làm bạn với bầu trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường minh họa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 250tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L104B
Số ĐKCB: PD.041264, PM.070799, PM.070800

1178[illegible] Thiên tài : Những "mánh" đơn giản để thông minh "đột xuất" / James Bannerman; Phan Minh Trí d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn những lời khuyên hữu ích giúp bạn có tư duy, suy nghĩ sáng suốt giải quyết những vấn đề khó khăn, phát hiện được thời cơ người khác bỏ lỡ, thắng cuộc tranh luận bằng lời lẽ thuyết phục, biến thứ vốn dĩ bình thường thành cái đặc biệt.

Ký hiệu phân loại: 153.4 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.041262, PM.070627, LD.049299, LD.049300, PM.070626

1178[illegible] Một nửa : Tập truyện / Nguyên Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 230tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458N
Số ĐKCB: PM.070770, LD.049283, LD.049284, PD.041261, PM.070769

1178[illegible] Cửa sổ phía Đông : Truyện dài / Nguyễn Thị Kim Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 239tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C551S
Số ĐKCB: PD.041260, PM.070809, LD.049311, LD.049312, PM.070810

1178 Viên đạn về trời : Tiểu thuyết / Võ Diệu Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 211tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V305Đ
Số ĐKCB: PM.070807, LD.049303, LD.049304, PD.041259, PM.070808

1178 68 bí quyết sống gọn gàng cho tâm hồn nhẹ nhàng = Sáu mươi tám bí quyết sống gọn gàng cho tâm hồn nhẹ nhàng / Yukiko Kaneko ; Lê Trần Thư Trúc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. - 180tr. : hình vẻ ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ 68 kĩ năng sống và sinh hoạt giúp cho bạn có một cuộc sống nhẹ nhàng, thư thái, đạt được hạnh phúc theo cách của cá nhân mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S111M
Số ĐKCB: LD.049331, LD.049332, PD.041258, PM.070638, PM.070639

1178 Cuộc phiêu lưu của bầy thần khuyển : Truyện dài / Lê Hữu Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C514P
Số ĐKCB: PD.041257, PM.070666, PM.070667

1178 Một vụ án tình : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Sách in lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 180tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458V
Số ĐKCB: LD.049265, LD.049266, PD.041244, PM.070761, PM.070762

1178 Rừng khộp mùa thay lá : Hồi ký / Nguyễn Vũ Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 302tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/R556K
Số ĐKCB: PM.070695, LD.049257, LD.049258, PD.041241, PM.070694

1178 Người kể chuyện tình trên phố yêu đương : Tập truyện ngắn / Nguyễn Yudin. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 287tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558K
Số ĐKCB: PD.041318, PM.070656, LD.049255, LD.049256, PM.070657

1178 Đoản khúc chiều phù dung : Tập truyện ngắn / Vũ Văn Song Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070765, PM.070766, LD.049234, LD.049235, LD.049236, LD.049237, LD.049238, LD.049239, LD.049240, PD.041247

1179 Tiếng hú trên đỉnh Pù Cải : Tập truyện ngắn / Nông Quang Khiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T306H
Số ĐKCB: PD.041256, PM.070670, PM.070671, LD.049232, LD.049233

1179 Thực đơn mây trắng : Tập truyện ngắn / Hoàng Tố Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH552Đ
Số ĐKCB: PM.070644, LD.049230, LD.049231, PD.041295, PM.070645

1179 Võ Văn Kiệt - Người thắp lửa. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 543tr. : ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/V400V
Số ĐKCB: PM.070840, PM.070841, LD.049679, LD.049680, PD.041332

1179 Ở Nha Trang sóng tựa như mây : Tản văn / Ái Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 182tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Ơ460N
Số ĐKCB: PM.070736, LD.049293, LD.049294, PD.041253, PM.070737

11794 Một đêm / Trịnh Xuân Thuận; d.: Phạm Văn Thiều, Phạm Việt Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb

Tóm tắt: Cuốn sách là một cuộc hành trình kỳ lạ mang đậm phong cách cá nhân, Phân tích và chia sẻ những kiến thức về nguồn gốc và vẻ đẹp của vũ trụ, các thiên hà, bí ẩn của vật chất tối
Ký hiệu phân loại: 523.1 23/M458Đ
Số ĐKCB: PM.070646, PM.070647, LD.049203, LD.049204, PD.041251

11795 Chuyến tàu trở về : Phiên bản của Chuyến tàu mồ côi dành cho bạn đọc nhỏ tuổi / Christina Baker Kline, Sarah Thomson ; Trương Hoàng Uyên Phương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 210tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 23/CH527T
Số ĐKCB: PD.041249, LD.049269, LD.049270, PM.070700, PM.070701

11796 Bên hồ Thanh Thủy : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Sách in lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 264tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B254H
Số ĐKCB: PM.070740, LD.049263, LD.049264, PD.041270, PM.070741

11797 Những ai gieo gió : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Sách in lần đầu tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 316tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556A
Số ĐKCB: LD.049261, LD.049262, PD.041288, PM.070793, PM.070794

11798 Mùi của ký ức : Tản văn / Nguyễn Quang Thiều. - Tp. Hồ Chí Minh : NxbTrẻ, 2017. - 207tr. :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/M510C
Số ĐKCB: PM.070777, LD.049399, LD.049400, PD.041275, PM.070778

11799 6 ngày = Sáu ngày : Tiểu thuyết / Tô Hải Vân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : NXb. Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S111N
Số ĐKCB: PD.041314, PM.070648, PM.070649, LD.049397, LD.049398

11800 Năm kẻ trộm hạnh phúc = The five thieves of happiness / John Izzo; Phan Hoàng Lệ Thủy d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 230tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.041266, PM.070805, LD.049241, LD.049242, LD.049243, LD.049244, LD.049245, LD.049246, LD.049395, LD.049396, PM.070806

11801 Những cánh cửa đều mở : Tạp văn / Tiểu Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2017. - 189tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.041272, PM.070663, LD.049393, LD.049394, PM.070662

11802 Thay lời muốn nói - Thanh xuân tôi : Tùy bút / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 337tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH112L
Số ĐKCB: LD.049267, LD.049268, PD.041308, PM.070819, PM.070820

1180[illegible] Chuyện về Molly = Molly's story: A dog's purpose novel : Chú chó trong tiểu thuyết Mục đích sống của một chú chó / W. Bruce Cameron; Richard Cowdrey minh họa; Xuân Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2020. - 230tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH527V

Số ĐKCB: PD.041219, PM.070704, LD.049391, LD.049392, PM.070705

1180[illegible] Chuyện nhỏ nhà Quỳnh : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2017. - 245tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PD.041255, PM.070668, LD.049403, LD.049404, PM.070669

1180[illegible] Chuyến tàu nhật thực : Truyện dài / Đinh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 227tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527T

Số ĐKCB: PM.070811, PM.070812, LD.049407, LD.049408, PD.041267

1180[illegible] Vết thương thành thị : Tập truyện ngắn / Đỗ Tiến Thụy. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 189tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V258T

Số ĐKCB: PD.041243, PM.070655, LD.049405, LD.049406, PM.070654

1180[illegible] Sài Gòn chuyện xưa mà chưa cũ : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2020. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.779 23/S103G

Số ĐKCB: LD.049423, LD.049424, PD.041317, PM.070650, PM.070651

1180[illegible] Demian - Tuổi trẻ băn khoăn / Herrann Hesse; Cao Vân Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : NXb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.912 23/D200M

Số ĐKCB: PD.041273, PM.070664, PM.070665, LD.049323, LD.049324

1180[illegible] Ngồi lê đôi mách với Hà Nội : Tản văn / Đỗ Phấn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NG452L

Số ĐKCB: PM.070724, PM.070725, LD.049337, LD.049338, PD.041292

1181[illegible] Hành trình của một chú chó = A dog's journey : Một tiểu thuyết nữa dành cho con người / W. Bruce Cameron; Huyền Trân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 418tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PM.070624, PM.070625, LD.049421, LD.049422, PD.041252

1181[illegible] Đối thoại với tuổi đôi mươi / Vũ Đức Sao Biển. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ,

Tóm tắt: Gồm những suy nghĩ, đối thoại của tác giả với thế hệ trẻ về lối sống với những giá trị đạo đức, quan điểm sống, cái nhình về cuộc sống... của thế hệ trẻ thời hiện đại

Ký hiệu phân loại: 305.235 23/Đ452T

Số ĐKCB: PD.041284, PM.070628, PM.070629, LD.049335, LD.049336

1181[illegible] Chuyện của các nhân vật có thật trên đời : Tập truyện ngắn / Võ Thị Xuân Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 230tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527C

Số ĐKCB: PM.070718, LD.049333, LD.049334, PD.041279, PM.070719

1181 Cuộc sống ở trong ngôn ngữ / Hoàng Tuệ. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2018. -

Tóm tắt: Tập hợp nhiều bài viết của tác giả Hoàng Tuệ nghiên cứu về ngôn ngữ học, vấn đề nhận thức và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, ngôn ngữ nói với thơ văn, tính dân tộc trong việc vận dụng ngôn ngữ...

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PD.041254, PM.070735, LD.049339, LD.049340, PM.070734

1181 Mình và họ : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : NxbTrẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M312V

Số ĐKCB: PM.070621, LD.049345, LD.049346, PD.041304, PM.070620

1181 Những đứa con cổ tích : Truyện dài / Bạch Đằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2018. - 381tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.041313, LD.049347, LD.049348, PM.070630, PM.070631

1181 Bếp ấm của mẹ : Quê hương, gia đình và tuổi thơ tôi / Đỗ Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 293tr. : hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/B527Â

Số ĐKCB: PD.041307, PM.070815, PM.070816, LD.049359, LD.049360

1181 Đong tấm lòng : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 146tr. : tranh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ431T

Số ĐKCB: PD.041277, LD.049353, LD.049354, PM.070714, PM.070715

1181 Tâm bệnh học / Phạm Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2020. - 543tr. ; 20cm. - (Y học &

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.89 23/T120B

Số ĐKCB: PD.041298, PM.070771, PM.070772, LD.049377, LD.049378

1181 Dạy con gọi tên cảm xúc : Những cách đơn giản giúp con thành công bằng việc phát triển trí tuệ cảm xúc / Lê Thanh Hải. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 385tr. : hình vẻ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/D112C

Số ĐKCB: PD.041301, PM.070723, LD.049363, LD.049364, PM.070722

1182 Điều chưa kịp nói : Tập truyện ngắn / Giác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 190tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ309C

Số ĐKCB: PM.070696, PM.070697, LD.049361, LD.049362, PD.041242

1182 Hành lý hư vô : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - in lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/H107l

Số ĐKCB: PM.070712, PM.070713, LD.049351, LD.049352, PD.041276

1182 Hồ Chí Minh - sự hình thành một nhân cách lớn / Trần Thái Bình. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 263tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C

Số ĐKCB: PM.070731, LD.049349, LD.049350, PD.041224, PM.070730

1182 Cảm ơn vì đã được thương : Tản văn / Minh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2020. - 182tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041263, PM.070795, PM.070856, PM.070857, LD.049389, LD.049390, LD.049715, LD.049716, PD.041337, PM.070796

1182 Thương nhau chung một mái nhà : Tản văn / Nguyên Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/TH561N

Số ĐKCB: PM.070818, LD.049387, LD.049388, PD.041282, PM.070817

1182 Lính Hà / Nguyễn Ngọc Tiến. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 271tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L312H

Số ĐKCB: PD.041240, PM.070693, LD.049385, LD.049386, PM.070692

1182 Con chim Joong bay từ A đến Z : Tiểu thuyết / Đỗ Tiến Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070801, LD.049381, LD.049382, LD.049383, LD.049384, PD.041268, PM.070802

1182 Yên : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Y-254

Số ĐKCB: PD.041287, PM.070791, PM.070792, LD.049379, LD.049380

1182 35 Chuyện tình nghệ sĩ = Ba mươi lăm Chuyện tình nghệ sĩ / Hà Đình Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 430tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 700.922 23/B100M

Số ĐKCB: LD.049447, LD.049448, PD.041326, PM.070828, PM.070829

1182 50 Chuyện kỳ thú phương Nam = Năm mươi Chuyện kỳ thú phương Nam / Hà Đình Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 331tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về 50 chuyện kỳ thú phương Nam được tác giả khái quát theo các chủ đề: theo dấu người xưa, lăng mộ các danh thần triều Nguyễn, những ngôi nhà mồ độc đáo ở Sài Gòn...

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/N114M

Số ĐKCB: PD.041327, PM.070830, LD.049445, LD.049446, PM.070831

1183 Vạch một chân trời. Chim quyên xuống đất : Truyện dài / Sơn Nam. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 488tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V102M

Số ĐKCB: PM.070640, LD.049419, LD.049420, PD.041316, PM.070641

1183 Dám thất bại = Dare to fail / Billi P.S. Lim; Trần Hạo Nhiên d.. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 202tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Kể lại những câu chuyện của những người đã từng thất bại trong cuộc sống nhưng biết đứng lên và tìm được thành công từ những thất bại đó

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/D104T

Số ĐKCB: PD.041238, PM.070758, LD.049417, LD.049418, PM.070757

1183 Làm bạn với bầu trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041322, PM.070746, PM.070747, LD.049209, LD.049210, LD.049211, LD.049212, LD.049213, LD.049214, LD.049215, LD.049415,

1183 Làm sao để con trưởng thành = How to raise an adult / Julie Lythcott-Haims; Quỳnh Trâm d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 597tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp cho cha mẹ những phương cách lành mạnh, tỉnh táo và sáng suốt hơn giúp con em mình thực sự trưởng thành, cùng các động lực cho chính cha mẹ thực hiện thiên chức cao cả của mình

Ký hiệu phân loại: 306.874 23/L104S
Số ĐKCB: PD.041303, LD.049413, LD.049414, PM.070787, PM.070788

1183 Phương pháp học Guitare = Methode de Guitare / F. Carulli; Trịnh Minh Thanh b.d. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 160tr. ; 30cm

Tóm tắt: Giới thiệu phần nhạc lý cơ bản trong học đàn Ghi ta được tóm tắt ngắn gọn, các bài tập đọc nốt nhạc, rải hợp âm, chạy gam, thế tay, chồng quãng, nốt luyến, nốt hoa mỹ, âm bồi, ... xen kẽ với 56 tiểu phẩm và sáu khúc chuyên luyện được sắp xếp theo trì

Số ĐKCB: PD.041208, LD.049027, LD.049028, LD.049029, LD.049030, PM.070459

1183 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Theo chương trình thí điểm: Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041207, LD.048404, LD.048405, LD.048406, LD.048407, LD.048408, PM.070496

1183 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 8 : Theo chương trình thí điểm: Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 120tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041206, LD.048594, LD.048595, LD.048596, LD.048597, LD.048598, PM.070495

1183 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 7 : Theo chương trình thí điểm: Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 94tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041205, PM.070595, LD.048589, LD.048590, LD.048591, LD.048592, LD.048593

1183 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 6 : Theo chương trình thí điểm: Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 84tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041204, PM.070594, LD.048584, LD.048585, LD.048586, LD.048587, LD.048588

1183 Ngữ pháp tiếng Anh / Bùi Ý, Vũ Thanh Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 439tr. : bảng ;

Tóm tắt: Giới thiệu các nội dung ngữ pháp tiếng Anh, gồm: Thì, sự phối hợp thì, mệnh đề và cụm từ, mệnh đề quan hệ, câu điều kiện, câu bị động, lời nói gián tiếp...

Ký hiệu phân loại: 428.5 23/NG550P
Số ĐKCB: PD.041203, PM.070494

1184 Lịch sử nghệ thuật qua dáng vẻ 21 chú mèo = A history of art in 21 cats / Nia Gould; Liên Vũ d.. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2020. - 92tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách này tái hiện những mốc son của các trào lưu nghệ thuật tiêu biểu nhất trên th

Số ĐKCB: LD.049023, LD.049024, LD.049025, LD.049026, PD.041166, PM.070471

11841 Trắc nghiệm theo chuyên đề hoá vô cơ / Lê Văn Hùng ... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 366tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.041182, PM.070464

11842 Phân loại và giải nhanh bài tập hoá hữu cơ : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi 9, 10, 11, 12. Ôn thi THPT Quốc gia / Quan Hán Thành. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 416tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070463, LD.048484, LD.048485, LD.048486, LD.048487, LD.048488, PD.041181

11843 Phân loại và giải nhanh bài tập Hoá đại cương và vô cơ : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi 9, 10, 11, 12. Ôn thi THPT Quốc gia / Quan Hán Thành. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 448tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041180, LD.048429, LD.048430, LD.048431, LD.048432, LD.048433, PM.070462

11844 Những bài văn nghị luận đặc sắc : Dùng cho học sinh lớp 12, ôn thi THPT quốc gia / Tạ Thanh Sơn... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 413tr ; 24cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041179, PM.070461, LD.048439, LD.048440, LD.048441, LD.048442, LD.048443

11845 Rèn tư duy giải bài tập hoá học 10 : Tóm tắt giáo khoa bằng sơ đồ tư duy / Hồ Sĩ Thạnh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 287tr. ; 24cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070460, LD.048509, LD.048510, LD.048511, LD.048512, LD.048513, PD.041178

11846 Bình giảng thơ văn lớp 8 / Tạ Đức Hiền ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 270tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức phân tích - bình giảng; Giới thiệu những bài văn bình giảng đặc sắc

Số ĐKCB: LD.048494, LD.048495, LD.048496, LD.048497, LD.048498, PD.041188, PM.070483

11847 Thấu hiểu tâm lý học đường / Ánh Hoa st., bs.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 150 tr. ; 23 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041175, PM.070467, LD.048469, LD.048470, LD.048471, LD.048472, PD.042146, PM.071877, LD.048473

11848 Hành trình lập nghiệp Hứa Gia Ấn : Qevergrande chiến lược doanh nghiệp đỉnh cao / Hy Văn ; Văn Lâm d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 245 tr. : ảnh ; 24 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041171, PM.070476, LD.049015, LD.049016, LD.049017, LD.049018

11849 Massage kinh lạc huyệt vị toàn thư / Tra Vĩ; Nhật Hà d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 375 tr. : hình ảnh ; 24 cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041172, PM.070477, LD.049003, LD.049004, LD.049005, LD.049006

1185(Ai lấy đi hạnh phúc của con / Thu Thuỷ bs.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 139tr. ; 24cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041170, PM.070475, LD.048324, LD.048325, LD.048326, LD.048327, LD.048328

1185[1] Tổng ôn tập các chuyên đề tiếng Anh : Ôn thi THPT quốc gia / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 491tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041202, PM.070493, LD.048424, LD.048425, LD.048426, LD.048427, LD.048428

1185[2] Hỏi đáp về mọi chuyện: Sức khỏe & Đời sống / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Dân trí, 2018. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.048339, LD.048340, LD.048341, LD.048342, LD.048343, PD.041169, PM.070474

1185[3] Trắc nghiệm theo chuyên đề vật lí 12 / Phạm Đức Cường (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 584tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070492, LD.048464, LD.048465, LD.048466, LD.048467, LD.048468, PD.041201

1185[4] Hỏi đáp về mọi chuyện: Khoa học xã hội / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 206tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041168, PM.070473, LD.048329, LD.048330, LD.048331, LD.048332, LD.048333

1185[5] Trắc nghiệm theo chuyên đề vật lí 11 / Phạm Đức Cường (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 310tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041200, LD.048409, LD.048410, LD.048411, LD.048412, LD.048413, PM.070491

1185[6] Hỏi đáp về mọi chuyện? - Khoa học tự nhiên / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Dân trí ; Công ty MTV Hà Nội, 2018. - 216tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070472, LD.048334, LD.048335, LD.048336, LD.048337, LD.048338, PD.041167

1185[7] Trắc nghiệm theo chuyên đề vật lí 10 : Biên soạn theo nội dung thi THPT Quốc gia 2018 / Phạm Đức Cường (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 334tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các câu hỏi trắc nghiệm vật lí theo chuyên đề: Dao động cơ, sóng cơ, dòng điện xoay chiều, hạt nhân nguyên tử...

Số ĐKCB: PD.041199, PM.070490, LD.048474, LD.048475, LD.048476, LD.048477, LD.048478

1185[8] Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập vật lí 11 : Tự luận và trắc nghiệm khách quan / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 312tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các nội dung cơ bản nhất của dạng bài tập, những nội dung lí thuyết cơ bản nhất của sách giáo khoa, các bài tập mẫu, bài tập tự rèn luyện, kèm lời giải và hướng dẫn trả lời các bài tập Vật lí lớp 11

Số ĐKCB: PM.070488, LD.048374, LD.048375, LD.048376, LD.048377, LD.048378, PD.041197

1185[illegible] Trắc nghiệm theo chuyên đề hoá hữu cơ / Lê Văn Hùng... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 597tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070465, LD.048824, LD.048825, LD.048826, LD.048827, LD.048828, PD.041183

1186[illegible] 199 đề và bài văn hay 11 = Một trăm chín chín đề và bài văn hay 11 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 294tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 199 đề và bài làm văn mẫu trong chương trình ngữ văn lớp 11

Số ĐKCB: PM.070485, LD.048454, LD.048455, LD.048456, LD.048457, LD.048458, PD.041190

1186[illegible] 199 đề và bài văn hay 10 = Một trăm chín chín đề và bài văn hay 10 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 278tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 199 đề và bài làm văn mẫu trong chương trình ngữ văn lớp 10

Số ĐKCB: PD.041198, PM.070489, LD.048379, LD.048380, LD.048381, LD.048382, LD.048383

1186[illegible] Bình giảng thơ văn lớp 7 / Tạ Đức Hiền (ch.b.),..[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 214tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về kiến thức và những kĩ năng, thao tác về phân tích - bình giảng thơ văn. Tuyển chọn các bài văn đặc sắc phân tích - bình giảng văn học dân gian, tục ngữ, chèo...

Số ĐKCB: PM.070591, LD.048434, LD.048435, LD.048436, LD.048437, LD.048438, PD.041195

1186[illegible] Bình giảng thơ văn lớp 9 / Tạ Đức Hiền ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 276tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về kiến thức và những kĩ năng, thao tác về phân tích - bình giảng thơ văn. Tuyển chọn các bài văn đặc sắc phân tích - bình giảng dành cho học sinh lớp 9

Số ĐKCB: PD.041189, PM.070484, LD.048504, LD.048505, LD.048506, LD.048507, LD.048508

1186[illegible] Năng lượng sống từ thảo dược / Rosalee de la Forêt ; Orkid: Dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2019.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041165, LD.049011, LD.049012, LD.049013, LD.049014, PM.070478

1186[illegible] Những bài văn nghị luận đặc sắc 7 / Tạ Đức Hiền: Chủ biên, Thái Thanh Hằng, Lê Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2019. - 266tr. ; 24cm.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041194, PM.070590, LD.048519, LD.048520, LD.048521, LD.048522, LD.048523

1186[illegible] Bồi dưỡng ngữ văn 9 / Đỗ, Kim Hảo...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 312tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản, đề văn luyện tập, tư liệu tham khảo, thực hành - luyện tập phần Văn, tiếng Việt và Tập làm văn lớp 9

Số ĐKCB: LD.048514, LD.048515, LD.048516, LD.048517, LD.048518, PD.041187, PM.070482

1186[illegible] Bồi dưỡng ngữ văn 7 / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 264tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản, đề văn luyện tập, tư liệu tham khảo, thực hành - luyện tập phần Văn, tiếng Việt và Tập làm văn lớp 7

Số ĐKCB: PM.070592, LD.048524, LD.048525, LD.048526, LD.048527, LD.048528, PD.041196

1186[illegible] Bồi dưỡng ngữ văn 8 / Nguyễn Kim Dung...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản, đề văn luyện tập, tư liệu tham khảo, thực hành - luyện tập phần Văn, tiếng Việt và Tập làm văn lớp 8

Số ĐKCB: PD.041186, LD.048499, LD.048500, LD.048501, LD.048502, LD.048503, PM.070481

1186[illegible] Những bài văn nghị luận đặc sắc 9 / Tạ Thanh Sơn...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 240tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.12 23/NH556B

Số ĐKCB: PD.041185, PM.070480

1187[illegible] Những bài văn nghị luận đặc sắc 8 / Tạ Thanh Sơn...[và những người khác]. - tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 176tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một vài kiến thức cơ bản về văn nghị luận văn học và văn nghị luận xã hội. Tuyển chọn 28 bài văn nghị luận văn học, 48 bài văn nghị luận xã hội đặc sắc trong chương trình Ngữ văn lớp 8

Số ĐKCB: PD.041184, PM.070479, LD.048574, LD.048575, LD.048576, LD.048577, LD.048578

1187[illegible] Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập vật lí 10 : Tự luận và trắc nghiệm khách quan / Mai Trọng ý. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 286tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 8 chương: Động học chất điểm, tĩnh học vật rắn, chất khí...

Số ĐKCB: LD.048449, LD.048450, LD.048451, LD.048452, LD.048453, PD.041192, PM.070487

1187[illegible] 199 đề và bài văn hay 12 = Một trăm chín chín đề và bài văn hay 12 / Thái Quang Vinh, Trang Minh Tuấn, Đoàn Xuân Linh. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng, 2019. - 386tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 199 đề và bài làm văn mẫu trong chương trình lớp 12

Ký hiệu phân loại: 807.6 23/M455T

Số ĐKCB: PD.041191, PM.070486

1187[illegible] Ngô đồng : Thơ / Huỳnh Tuấn Anh. - Hà Nội : Hội phụ nữ, 2020. - 152tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041164, LD.049089, LD.049090, LD.049091, LD.049175, PM.070568

1187 Tính cách bạn màu gì? = What color is your personality? : Đỏ, cam, vàng hay xanh lá / Carol Ritbergerl; Nguyễn Thư Thắng d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2019. - 176tr. ; 18cm

Tóm tắt: Trình bày quan niệm về tính cách không chỉ ảnh hưởng đến mối quan hệ mà còn ảnh hưởng đến sức khoẻ, thể chất, đưa ra bảng đánh giá tính cách để giúp bạn hieru được bạn thuộc kiểu tính cách nào...

Số ĐKCB: LD.048999, LD.049000, LD.049001, LD.049002, PD.041163, PM.070569

1187 Ký ức mang tên Trường Sơn : Truyện, ký / Nguyễn Trọng Văn. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041101, PM.070512, LD.048789, LD.048790, LD.048791, LD.048792, LD.048793

1187 Tuổi thơ không cha : Hồi kí - tự truyện / Thiên Tâm. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041100, PD.041431, PM.070522, PM.071128, PM.071129, LD.048899, LD.048901, LD.049739, LD.049754, LD.049755, LD.048900,

1187 Lắng nghe hay nhận một viên đá : Truyện kể Những bài học vô giá / Phạm Mai Hương b.s. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 180tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống - Cùng con trưởng thành)

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện chứa đựng thông điệp nhân văn sâu sắc về ý nghĩa cuộc sống, tì

Số ĐKCB: PM.070526, LD.048694, LD.048695, LD.048696, LD.048697, LD.048698, PD.041098

1187 Lớn lên em nhất định trở thành hoạ sĩ : Tình thầy trò Truyện kể / Phạm Mai Hương b.s.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 164tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống - Cùng con trưởng thành)

Tóm tắt: Bao gồm các câu chuyện nhỏ của cuộc sống hàng ngày mang những thông điệp nhân văn sâu sắc và lớn lao về tình cảm con người, giàu tính trí tuệ và triết lí và có chứa đựng nội dung khích lệ ý chí của bạn đọc vươn lên trong cuộc sống dù gặp bất cứ nghịc

Số ĐKCB: PM.070525, LD.048744, LD.048745, LD.048746, LD.048747, LD.048748, PD.041097

1187 Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam / Trí Thức Việt t.ch. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 348tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/T506N

Số ĐKCB: PD.041096, LD.049092, LD.049093, LD.049094, PM.070513

1188 Tôi là kẻ ác / Lý Ước Nhiệt ; Minh Thương d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041095, PM.070557, LD.048883, LD.048884, LD.048885, LD.048886

1188 Tiểu la Nguyễn Thành - Thủ lãnh Duy tân hội - Đông Du / Nguyễn Q. Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thực chất vai trò của Tiểu La Nguyễn Thành trong công cuộc giành độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

Số ĐKCB: LD.048995, LD.048996, LD.048997, LD.048998, PD.041094, PM.070556

1188 Giáo dục giới tính phòng tránh ma tuý - HIV và các bệnh truyền nhiễm trong trường học / Quang Lân s.t. và t.ch. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 188tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nội dung cơ bản liên quan đến giáo dục giới tính tuổi học đường, phòng tránh ma tuý, các chất gây nghiện, HIV cũng như các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục cho học sinh

Số ĐKCB: LD.048629, LD.048630, LD.048631, LD.048632, LD.048633, PD.041093, PM.070517

1188 Bồi dưỡng Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Cao Đạt, Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 284tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041193, PM.070593, LD.048394, LD.048395, LD.048396, LD.048397, LD.048398

1188 Lựa chọn để đổi đời / Tom Ziglar ; Thuý Nga d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 329tr. : bảng ;

Tóm tắt: Đưa ra một quy trình với các bước tập trung vào 7 lĩnh vực chính: tư duy, tinh thần, thể chất, gia đình, tài chính, cá nhân và sự nghiệp; giúp bạn xác định các thói quen tiêu cực và phương pháp thay thế chúng bằng những thói quen tích cực thông qua b

Số ĐKCB: PD.041091, PM.070532, LD.048919, LD.048920, LD.048921, LD.048922

1188 Đánh cược với yêu thương / Yudin Nguyễn. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 290tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041081, LD.048729, LD.048730, LD.048731, LD.048732, LD.048733, PM.070540

1188 Linh điểu : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070541, LD.048634, LD.048635, LD.048636, LD.048637, LD.048638, PD.041080

1188 Nguyễn Tuân tuyển tập / Dương Phong b.s. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 23 tác phẩm chọn lọc: Chuyến xe tình, Bữa rượu máu, Đánh thơ, Đèn đêm thu, Tó

Số ĐKCB: PM.070542, LD.048639, LD.048640, LD.048641, LD.048642, LD.048643, PD.041079

1188 Lịch sử của trà / Martin, Laura C; Nguyễn Huyền Linh d.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 316tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp một cái nhìn tổng quát, tinh tế và thú vị về trà; cách uống trà.

Số ĐKCB: PM.070554, LD.048967, LD.048968, LD.048969, LD.048970, PD.041073

1188 Tiến bước thành công / Lưu Dung; Ngân Nguyễn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 214tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp nhiều kiến thức hữu ích về cách đối nhân xử thế, bàn về sáng tác, cách sử dụng thời gian... để giúp bạn đọc có thể vượt qua mọi khó khăn và thành công trong cuộc sống.

Số ĐKCB: LD.048895, LD.048896, LD.048897, LD.048898, PD.041138, PM.070555

1189 Từ bi và tính không trong tư tưởng Phật giáo sơ kỳ = Compassion and emptiness in early Buddist Meditation / Anàlayo; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình nghiên cứu của tác giả, phân tích kinh điển từ đó liên hệ đến một con đường tu tập và vun bồi từ bi cho những người thực hành Phật đạo.

Số ĐKCB: PD.041137, PM.070528, LD.048975, LD.048976, LD.048977, LD.048978

1189 Bí ẩn thứ tự sinh = The birth order book : Sức mạnh nào chi phối cuộc đời bạn / Kevin Leman; Hoàng Quỳnh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 480tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một bài học cảm động và ấm áp về sự ăn năn, tha thứ và hòa giải mâu thuẫn giữa cha và con. Đồng thời, thể hiện rõ bản lĩnh của người đàn ông, đồng thời khích lệ độc giả hồi tưởng lại những ký ức và mâu thuẫn cốt lõi đã định hình lên mối quan hệ cha c

Số ĐKCB: LD.048887, LD.048888, LD.048889, LD.048890, PD.041136, PM.070552

1189 Thuật dùng binh của cha ông trong lịch sử nước nhà / Mạc Thanh Chi b.s.. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Giới thiệu về nghệ thuật đánh giặc, dùng binh của ông cha ta hình thành và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước; đồng thời, giới thiệu những thiên tài quân sự trong lịch sử dân tộc

Số ĐKCB: PD.041430, PM.070553, PM.071124, PM.071126, LD.049910, LD.049911, PD.041090, PM.071125

1189 Câu chuyện Kinh Thánh : Những bài học về lòng yêu thương / Selina Hastings ; Minh Vi d.. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 376tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các câu chuyện được trích trong Kinh thánh Cựu ước và Tân ước như: Cuộc tạo dựng, vườn địa đàng, chuyện Cain và Abel, chiếc tàu của Noah, trận lụt...

Số ĐKCB: PD.041087, LD.048951, LD.048952, LD.048953, LD.048954, PM.070566

1189 Danh, hiền & cố sự quê xưa = Danh, hiền và cố sự quê xưa / Nguyễn Q. Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ, 2019. - 354tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời, hành trạng của các vị danh hiền đất Quảng như: Nguyễn Đức Trung Tiên Hiền xứ Quảng, Từ Lê Tấn Trung đến đô đốc Long (Lê Văn Long), Trần Cao Vân - liệt sĩ triết gia Việt Nam... cùng các cố sự về tấm gương liêm khiết, khiêm cung củ

Số ĐKCB: PD.041086, LD.048991, LD.048993, LD.048994, PD.042073, PM.071851, LD.048992, PM.070567

1189 Nghệ thuật nói chuyện : Các nguyên tắc, kĩ xảo lời nói và hành động trong giao tiếp hiện đại / Hồng Khanh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra các nguyên tắc, kỹ xảo lời nói và hành động trong nghệ thuật giao tiếp: Nghệ thuật nói chuyện của đàn ông, phụ nữ, của những người đang yêu, nghệ thuật trò chuyện xã giao, khi phỏng vấn, trong cơ quan và giữa bạn bè

Số ĐKCB: PM.070560, LD.048979, LD.048980, LD.048981, LD.048982, PD.041085

1189 Đi ra biển lớn / Hoàng Dân, Hoàng Linh. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 202tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại nhiều câu chuyện và hình ảnh đẹp về những chiến công rực rỡ của bóng đá Việt Nam trong năm 2018 và những ngày đầu của năm 2019, cũng như sự nghiệp cầm quân thành công của huấn luyện viên Hàn Quốc - Park Hang Seo

Số ĐKCB: LD.048624, LD.048625, LD.048626, LD.048627, LD.048628, PD.041084, PM.070533

1189 Phacelia và chuyện đi săn / Mikhail Prishvin ; Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/PH101V

Số ĐKCB: PM.070518, LD.049110, LD.049111, LD.049112, PD.041082

1189 Viết cho yêu thương / B.s: Thái Anh, Elle Phương Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 208tr. ; 21cm. - (Những câu chuyện cuộc sống)

Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện về tình cảm gia đình

Số ĐKCB: PD.041209, PM.070589, LD.048903, LD.048904, LD.048905, LD.048906

11899 Chìa khóa mở cửa tâm hồn = b.s / Hoài Thương. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 154tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Trí tuệ cảm xúc)

Tóm tắt: Trí tuệ cảm xúc Chìa khóa mở cánh cửa tâm hồn cung cấp những điều cơ bản về lý luận của chỉ số tình cảm cho người đọc trong việc hiểu và phổ cập nhận thức về EQ. Rèn luyện chỉ số EQ sẽ giúp bạn có cuộc sống hạnh phúc hơn, việc giao tiếp và thấu hiểu

Ký hiệu phân loại: 152 23/CH301K

Số ĐKCB: PD.041143, PM.070562

11900 Đọc giùm bạn các sách về kỹ năng sống / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Lao động, 2019. -

Tóm tắt: Những bài trích, tóm tắt từ các bài viết khác để người đọc có thể trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng sống cần thiết trong cuộc sống.

Số ĐKCB: PD.041142, PM.070573, LD.048604, LD.048605, LD.048606, LD.048607, LD.048608

11901 Qua miền Tây Bắc : Ký và thơ / Nguyễn Công Huy. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.071260, LD.048741, LD.048742, LD.048743, LD.049992, LD.049993, LD.048739, LD.048740, PD.041162, PD.041425, PM.070570,

11902 Lời hay ý đẹp về bộ đội cụ Hồ / Phạm Thanh Hải (t.ch, b.s). - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 146tr. :

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041149, PM.070579, PM.071083, PM.071084, LD.048875, LD.048877, LD.048879, LD.048880, LD.048881, LD.048882, LD.049914,

11903 7 bí quyết bán hàng thành công = Bảy bí quyết bán hàng thành công / Ted Mcgrath; Chương Ngọc d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ 7 bí quyết, nghệ thuật bán hàng giúp bạn dễ dàng chinh phục khách hàng và thành công trong kinh doanh: Tự tin trong bán hàng, đạt trước 90% kết quả, giữ chân khách hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp, phát huy năng lực, biến khách hàng nhỏ thành

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/B112B

Số ĐKCB: LD.049059, LD.049060, LD.049061, PD.041140, PM.070559

11904 Kỹ năng mềm thế hệ Z / Bruce Tulgan; Trịnh Can d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. -

Tóm tắt: Đưa ra các giải pháp cụ thể, để giúp các nhà quản lý hướng dẫn những điều cơ bản còn thiếu cho nhân viên trẻ của mình thông qua những kế hoạch, bài học được thiết kế linh hoạt và dễ sử dụng

Số ĐKCB: PM.070534, LD.048915, LD.048916, LD.048917, LD.048918, PD.041139

11905 Rèn tâm luyện trí : Vững tâm - Bền chí - Thành công lâu dài / Ngô Cam Lâm ; Văn Lâm d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 221tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Thầy Khổng Tử thân thương)

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện bổ ích theo triết lí Khổng Tử giúp bạn rèn luyện tâm trí, hiểu biết bản thân, vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh chiến thắng bản thân, gặt hái thành công

Số ĐKCB: LD.048935, LD.048936, LD.048937, LD.048938, PD.041132, PM.070538

11906 Làm người tốt : Hiểu đạo làm người - Học cách đối nhân - Vui sống yêu đời / Ngô Cam Lâm; Văn Lâm d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 237tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Thầy Khổng Tử thân thương)

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện bổ ích theo triết lí Khổng Tử giúp các bạn trẻ tu dưỡng đạo đức, hiểu đạo làm người, học các đối nhân xử thế để hoàn thiện bản thân, trở thành người tốt, người có ích

Số ĐKCB: PD.041131, PM.070539, LD.048939, LD.048940, LD.048941, LD.048942

11907 Cha ông ta với việc khuyến học / Lê Thái Dũng b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về một số vấn đề cơ bản về giáo dục, khuyến học, một số quốc gia khuyến học, một dân tộc khuyến học...

Số ĐKCB: LD.048784, LD.048785, LD.048786, LD.048787, LD.048788, PD.041130, PM.070505

11908 Mưa đỏ / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070536, LD.048714, LD.048715, LD.048716, LD.048717, LD.048718, PD.041126

11909 Danh nhân quân sự Việt Nam - Những anh hùng áo vải / Dương Thị Bích Thảo b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể về cuộc đời và các chiến công tiêu biểu trong sự nghiệp của các danh nhân quân sự Việt Nam xuất thân từ tầng lớp bình dân mà lập nên sự nghiệp vẻ vang như: Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Huệ, Yết Kiêu, Nguyễn Hữu Cầu, Võ Duy Dương, Nguyễn Trung Trực...

Số ĐKCB: PM.070507, LD.048674, LD.048675, LD.048676, LD.048677, LD.048678, PD.041123

11910 Các bậc vĩ nhân trong lịch sử Việt Nam / Nhóm Tri Thức Việt t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 212tr. ; 21cm. - (Tủ sách Việt Nam - Đất nước, con người)

các thời kỳ: An Dương Vương, Lý Nam Đế, Triệu Việt Vương, Mai Hắc Đế, Phùng Hưng, Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Hoàn, Lý Công Uẩn, Lý Thánh

Số ĐKCB: LD.048669, LD.048670, LD.048671, LD.048672, LD.048673, PD.041121, PM.070514

11911 Khám phá Việt Nam - Vùng duyên hải Bắc Bộ / Lê Khôi b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về địa lý, văn hoá, ẩm thực, các điểm du lịch tại vùng duyên hải Bắ

Số ĐKCB: LD.048684, LD.048685, LD.048686, LD.048687, LD.048688, PD.041119, PM.070500

11912 Khám phá Việt Nam - Vùng Tây Bắc / Lê Khôi b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về vùng Tây Bắc, Đặc điểm văn hoá, du lịch ở vùng đất này

Số ĐKCB: PM.070502, LD.048809, LD.048810, LD.048811, LD.048812, LD.048813, PD.041118

11913 Khám phá Việt Nam - Vùng biển đảo Tây Nam / Lê Khôi b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về địa lý, văn hoá, ẩm thực, các điểm du lịch tại vùng biển đảo Tây

Số ĐKCB: PD.041117, PM.070503, LD.048814, LD.048815, LD.048816, LD.048817, LD.048818

11914 Khám phá Việt Nam - Vùng duyên hải Nam Trung bộ / Lê Khôi b.s. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về vùng duyên hải Nam Trung bộ, Đặc điểm văn hoá, du lịch ở vùn

Số ĐKCB: PD.041116, LD.048599, LD.048600, LD.048601, LD.048602, LD.048603, PM.070501

11915 Ngang dọc đường trà / Đỗ Quang Tuấn Hoàng. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Là hành trình 10 năm khám phá cảnh đẹp, trà ngon của tác giả; giúp người đọc yêu trà và trân trọng hơn từng vùng đất .

Số ĐKCB: LD.048923, LD.048924, LD.048925, LD.048926, PD.041113, PM.070520

11916 Cô gái dưới tầng hầm = The downstairs girl / Stacey Lee; Thanh Yên d.. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam, 2020. - 466tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070529, LD.048947, LD.048948, LD.048949, LD.048950, PD.041112

11917 Ăn lành, tập đủ, nghĩ thông minh = Eat, move, think / Shaun Francis; Thuỷ Mercury d.. - Hà Nội : Dân trí, 2020. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức về ăn uống, chế độ tập thể dục, suy nghĩ để có một sức khoẻ tốt: Thế nào là chế độ ăn kiêng tốt nhất, nên ăn bao nhiêu thictj, luyện tập có thể làm chậm quá trình lão hoá, làm thế nào để tôi thoát khỏi vũng lầy...

Số ĐKCB: PM.070551, LD.048911, LD.048912, LD.048913, LD.048914, PD.041111

11918 Đạo của người chạy bộ : Hành trình tới ý thức và đam mê chạy bộ / Gary Dudney ; Minh Vũ d.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 399tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp góc nhìn mới về mặt tinh thần của chạy bộ, giúp những người yêu thích chạy bộ hiểu sâu hơn về tiến trình mà chạy bộ gắn kết với khát vọng, mục tiêu và triết lý sống

Số ĐKCB: PM.070550, LD.048907, LD.048908, LD.048909, LD.048910, PD.041110

11919 Cốt nhục của thiền = Zen flesh zen bones / Paul Reps, Nyogen Senzaki; Lê Viết Hổ d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2020. - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp 4 tác phẩm về thiền định, viết về cội nguồn của thiền định: Một trăm lẻ một câu chuyện thiền, Vô môn quan, Thập mục ngưu đồ, Định tâm

Số ĐKCB: LD.048983, LD.048984, LD.048985, LD.048986, PD.041109, PM.070549

11920 Cuộc đời là do bạn quyết = Take charge of your Destiny / Jim Donovan; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẽ những kinh nghiệm, bí quyết, dạy cách thiết lập tầm nhìn cho tương lai, loại bỏ những rào cản trong tiềm thức, tạo ra một cuộc sống tràn đầy sức khỏe, thành công, niềm vui và hạnh phúc

Số ĐKCB: LD.048959, LD.048960, LD.048961, LD.048962, PD.041108, PM.070546

11921 Tiền bạc & hạnh phúc dưới góc nhìn khoa học / L.V. George Ph.D; Bảo Trâm d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra một số phương pháp, mẹo vặt và triết lý sống giúp bạn thực hiện những thay đổi cần thiết để có được một cuộc sống thịnh vượng và hạnh phúc

Số ĐKCB: PD.041107, PM.070547, LD.048971, LD.048972, LD.048973, LD.048974

11922 Phật giáo là phật học đại chúng / Stephen Batchelor; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Bằng ngôn ngữ giản dị, đời thường, tránh sử dụng các từ tiếng nước ngoài, các biệt ngữ và bảng biểu đã chỉ ra các lời giáo huấn của Đức Phật, lẫn các khía cạnh của thực tại và trải nghiệm qua các lời giáo huấn của Ngài để cập, chỉ một cách sống mà ai

Số ĐKCB: PD.041106, LD.048955, LD.048956, LD.048957, LD.048958, PM.070519

11923 Thành công đến như thế nào / Hoài Thương b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 158tr. ; 21cm. -

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết để có được thành công trong sự nghiệp và cuộc sống: Phải kiên nhẫn duy trì mục tiêu, phải lựa chọn đúng thời điểm, tiếp nhận cơ hội tốt nhất, năng động để thay đổi cuộc sống của chính mình...

Số ĐKCB: LD.048734, LD.048735, LD.048736, LD.048737, LD.048738, PD.041105, PM.070527

1192 Làng cũ nhớ về / Vũ Kiêm Ninh. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những câu chuyện về văn hoá làng nghề, lễ hội, các phong tục, tập quán, di tích lịch sử, con người... vùng đất Bưởi (Tây Hồ, Hà Nội)

Số ĐKCB: PD.041104, LD.048659, LD.048660, LD.048661, LD.048662, LD.048663, PM.070511

1192 Liệu pháp EFT = The tapping solution : Giải phóng cảm xúc chữa lành thân tâm / Nick Ortner ; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về giải pháp bấm huyệt và liệu pháp EFT (kỹ thuật giải phóng cảm xúc) nhằm tác động vào nguyên nhân gốc rễ của sức khoẻ thể chất và tinh thần ở nhiều mức độ, đặc biệt phương pháp này còn trợ giúp cho việc chữa trị một số vấn đề trong cuộc

Số ĐKCB: PM.070535, LD.048891, LD.048892, LD.048893, LD.048894, PD.041135

1192 Tự huấn luyện chính mình / Terri Levine; Thiên Kim d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 280tr. ;

Tóm tắt: Những bài học, phương pháp tự huấn luyện đơn giản, hiệu quả, mạnh mẽ để thay đổi tíc

Số ĐKCB: PD.041134, PM.070548, LD.048927, LD.048928, LD.048929, LD.048930

1192 Trần triều đôi điều tản mạn / B.s: Lê Thái Dũng...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 220tr. : hinh ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái lược về vương triều Trần, một số điều nên biết về triều Trần, chân dung một số danh tướng triều Trần, một vài gia thoại triều Trần.

Số ĐKCB: LD.048664, LD.048665, LD.048666, LD.048667, LD.048668, PD.041125, PM.070509

1192 Hồ Chí Minh với binh pháp Tôn Tử / Thái Chí Thanh t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 180tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041150, LD.048794, LD.048795, LD.048796, LD.048797, LD.048798, PM.070504

1192 Hồ Chí Minh với sự nghiệp đại đoàn kết / Hải Nam b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 116tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.048654, LD.048655, LD.048656, LD.048657, LD.048658, PD.041153, PM.070581

1193 Bác Hồ với gương sáng về tiết kiệm / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 212tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 179.9 23/B101H

Số ĐKCB: PD.041152, PM.070584

11931 Khó khăn phải tìm cách khắc phục / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 200tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070578, LD.048644, LD.048645, LD.048646, LD.048647, LD.048648, PD.041151

11932 Những chặng đường lịch sử Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 216tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.041155, PM.070585

11933 Giáo dục, rèn luyện đạo đức Cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo di chúc Bác Hồ / Phan Thị Ánh tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 220tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.048609, LD.048610, LD.048611, LD.048612, LD.048613, PD.041154, PM.070586

11934 Chuyện kể Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 192tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070575, LD.048749, LD.048750, LD.048751, LD.048752, LD.048753, PD.041157

11935 Truyện kể Bác Hồ với ngành giáo dục / Phan Thị Ánh Tuyết s.t, t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 212tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070580, LD.048614, LD.048615, LD.048616, LD.048617, LD.048618, PD.041156

11936 Ngày Bác trở về : 1941-1969 / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 218tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041159, PM.070577, LD.048619, LD.048620, LD.048621, LD.048622, LD.048623

11937 Chuyện kể Bác Hồ những năm tháng hoạt động của Bác Hồ ở nước ngoài : 1911-1941 / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 220tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041158, PM.070576, LD.048679, LD.048680, LD.048681, LD.048682, LD.048683

11938 Giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam theo di chúc Bác Hồ. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 200tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041145, LD.048649, LD.048650, LD.048651, LD.048652, LD.048653, PM.070588

1193 Bác dạy chúng ta nói và viết / Phan Thị Ánh Tuyết s.t, t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 200tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/B101D

Số ĐKCB: PM.070582, LD.049053, LD.049054, LD.049055, PD.041147

1194 Trường học của Bác / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 216tr. ; 19cm. - (Tủ sách: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070587, LD.048804, LD.048805, LD.048806, LD.048807, LD.048808, PD.041146

1194 60 năm sinh trong hoa giáp / Vũ Đức Huynh b.s.; Vũ Văn Chinh h.đ.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Những tiên đoán về con người, về đời người dựa trên 12 con vật địa chi: chuột, trâu ,hổ, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà,chó, lợn

Số ĐKCB: LD.047628, LD.047629, LD.047632, PD.041027, PM.070359, LD.047630, LD.047631

1194 10 đồng tiền thay đổi thế giới / Thomas Hockenhull ; Nguyễn Quốc Dũng d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2018. - 199tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về 10 đồng tiền có lịch sử lâu đời và sức ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới như: Shekel Do Thái, drachma Hy Lạp, denarius La Mã, florin Ý, franc Pháp, mark Đức, rupee Ấn Độ, yên Nhật, bảng Anh và đô la Mỹ

Số ĐKCB: LD.047538, PD.041023, PM.070342, LD.047539, LD.047540, LD.047541, LD.047542

1194 Làm người tử tế / Lưu Dung; Ngân Nguyễn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 190tr. ; 21cm. -

Tóm tắt: Gồm các mẫu chuyện, phân tích bản tính con người, để từ đó bạn đọc biết cách đối xử, dung hoà các mối quan hệ để có được thành công trong cuộc sống.

Số ĐKCB: LD.047529, LD.047531, PD.041019, PM.070379, LD.047528, LD.047530, LD.047532

1194 Sáng tạo bản thân / Lưu Dung; Hà Nguyên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 214tr. ; 21cm. -

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề khó khăn mà tuổi trẻ thường gặp. Hướng dẫn cách khắc phục nhược điểm của bản thân, vươn lên để có được một cuộc sống tốt đẹp

Số ĐKCB: LD.047634, LD.047635, LD.047636, LD.047637, PD.041014, PM.070383, LD.047633

1194 Cư ngụ trong bùn nước : Bình yên giữa cuộc đời / Ezra Bayda; d.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Hồng Đức Công ty Văn hóa Văn Lang, 2018. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Phật giáo)

Tóm tắt: Áp dụng giáo lý cơ bản của Thiền tông cho hàng loạt các vấn đề: những mối quan hệ, lòng tin, tình dục, tiền bạc...để thấy rằng mọi thứ mà chúng ta cần đưa vào quá trình tu tập tâm linh đều ở ngay trước mặt, cũng như sự bình an và toàn vẹn đều sẵn có

Số ĐKCB: LD.047433, PD.041052, PM.070347, LD.047434, LD.047435, LD.047436, LD.047437

11946 Đừng đoán mò nữa = Stop Guessing : Vấn đề khó có sách này chẳng lo giải pháp / Nat Greene; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những câu chuyện, hướng dẫn bạn theo từng bước giúp bạn hiểu rõ những cách hành xử đúng đắn nếu muốn trở thành người giải quyết vấn đề giỏi. Giới thiệu 9 kiểu hành vi mà bất kỳ ai cũng có thể áp dụng để tìm ra giải pháp tối ưu, thậm chí đối v

Số ĐKCB: LD.047295, LD.047297, PD.040997, PM.070411, LD.047293, LD.047294, LD.047296

11947 Tài ăn nói của người đàn ông / Hoàng Văn Tuấn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bao gồm những bí quyết trong nghệ thuật ứng xử và giao tiếp xã hội mà người đàn ông cần có như: tài ăn nói, cách nói chuyện với phái nữ, hấp dẫn phái nữ, tài ăn nói vợ chồng...

Số ĐKCB: LD.047443, LD.047444, LD.047446, LD.047447, PD.040996, PM.070415, LD.047445

11948 Đừng chạy theo người khác = Stop Chasing Influencers / Kimanzi Constable, Jared Easley; Thế Anh: Dịch. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2018. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những ý tưởng và chiến lược khác nhau giúp bạn đánh giá những gì bạn đang có, biết tận dụng những cơ hội và bắt đầu phát triển kinh doanh

Số ĐKCB: LD.047438, LD.047439, LD.047440, LD.047442, PD.040995, PM.070416, LD.047441

11949 Những hướng dẫn đơn giản để sống thọ : Những điều nên làm, những điều cần tránh và lời khuyên của bác sĩ / David B. Agus ; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2018. - 214tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ kinh nghiệm của tác giả về những điều bạn nên làm và cần tránh xa những thứ có thể gây hại đến sức khỏe của bạn. Đưa ra lời khuyên trong việc chăm sóc sức khỏe thông qua một kế hoạch dựa trên độ tuổi của bạn giúp bạn sống lâu và sống khỏe

Ký hiệu phân loại: 613 23/NH556H

Số ĐKCB: PD.041036, PM.070374

11950 Câu chuyện nhỏ - Trí tuệ lớn / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 155tr. :

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về cách hành xử và cách làm người, qua đó ngộ ra triết lý nhân sinh, bài học đối nhân xử thế trong cuộc sống

Số ĐKCB: LD.047755, LD.047756, LD.047757, PD.041072, PM.070440, LD.047753, LD.047754

11951 Thông thư vạn sự / Quảng Tuệ. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 348tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm

Tóm tắt: Phản ánh những phương pháp điều chỉnh cá nhân sao cho có trạng thái Thiên Nhân hợp nhất và cân bằng qua: thuật trạch cát, phong thuỷ, kinh dịch, dưỡng sinh...

Số ĐKCB: LD.047869, LD.047870, LD.047871, PD.041061, PM.070337, LD.047872, LD.047873

11952 Hành trình lập nghiệp Nhậm Chính Phi : Đỉnh cao thành công của tập đoàn Huawei / Hy Văn ; Văn Lâm d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 214tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài phát biểu trong quãng đời lập nghiệp của Nhậm Chính Phi. Phương pháp quản lý, sự khôn ngoan trong kinh doanh, hệ thống quản lý tiêu chuẩn và kinh nghiệm quá trình phát triển của tập đoàn Huawei

Số ĐKCB: LD.047763, LD.047764, LD.047765, LD.047766, PD.041060, PM.070340, LD.047767

11953 Dựa vào bản thân / Lưu Dung; Kim Dư d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2019. - 215tr. ; 21cm. - (Quà

Tóm tắt: Gồm những bài học ý nghĩa đến bạn trẻ để biết cách dựa vào bản thân mà vươn lên trong cuộc sống: Biến thói quan thành bản năng, đừng bao giờ ghét thầy...

Số ĐKCB: LD.047419, LD.047420, LD.047421, PD.041018, PM.070380, LD.047418, LD.047422

1195- Đạo của tình yêu : Tập truyện ngắn / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ108C

Số ĐKCB: PD.041053, PM.070348

1195- 168 câu chuyện hay nhất - Giúp hình thành nhân cách : Cậu bé và cỏ tâm an / Ngọc Linh b.s.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)

Tóm tắt: Giới thiệu 168 câu chuyện về chữ tín, yêu lao động, quý trọng thời gian, yêu thể thao, quý trọng sức khoẻ... nhằm giúp các em học sinh hình thành nhân cách sống tốt đẹp

Số ĐKCB: LD.047933, LD.047934, LD.047936, LD.047937, PD.041049, PM.070456, LD.047935

1195- Bí quyết giúp con vượt qua áp lực / Hạnh Nguyên b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 260tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những bí quyết giúp con vượt qua mọi áp lực trong cuộc sống: Gạt bỏ nuông chiều, giúp con nếm trải gian khổ; không làm "vú em" con sẽ không ỷ lại; nuôi dưỡng lòng tự tin của con, để con không sợ thua, rèn luyện tính bạo dạ

Số ĐKCB: LD.047854, LD.047855, LD.047856, LD.047857, LD.047858, PD.041063, PM.070335

1195- Lỗ Tấn - Phê phán quốc dân tính / Châu Tính ; b.d.: Hoàng Đông Siêu, Tô Phương Cường. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về cuộc đời cũng như con đường nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn, đồng thời giúp người đọc khám phá con đường tuổi trẻ tìm kiếm lý tưởng của Lỗ Tấn

Ký hiệu phân loại: 895.135109 23/L450T

Số ĐKCB: PD.041042, PM.070452

1195- Bí quyết giúp con tăng khả năng tập trung / Hạnh Nguyên b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những bí quyết nuôi dạy con giúp tăng khả năng tập trung để đạt được những thành công trong cuộc đời: Gạt bỏ nuông chiều cho con nếm trải gian khổ, phương pháp ảnh hưởng gia đình của khả năng tập trung, phương pháp phát tr

Số ĐKCB: LD.047849, LD.047850, LD.047851, LD.047852, LD.047853, PD.041064, PM.070334

1195- 79 quy tắc hay trong giao tiếp = Bảy mươi chín quy tắc hay trong giao tiếp / Lê Duyên Hải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra một vài quan niệm và sách lược về cuộc sống và quan hệ của con người, nguyên tắc khi giao tiếp để có được quan hệ cộng đồng ngày càng gắn bó, thân thiết

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/B112M

Số ĐKCB: PD.041041, PM.070451

1196- Bí quyết tạo dựng sự nghiệp thành công : Những bí ẩn mà người công sở khong bao giờ nói với bạn / b.s.: Thu Phương, Vi Khanh. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 163tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết giúp bạn tạo dựng sự nghiệp thành công: Bạn có phải là người mà công ty cần, tại sao công ty lại đề bạt anh ta chứ không phải bạn, những lời nhất định không được nói và những câu nhất định phải nói trong công ty, thái độ làm v

Số ĐKCB: LD.047783, LD.047784, LD.047785, LD.047786, PD.041070, PM.070330, LD.047787

11961 Những khẩu pháo ở Navarone / Alistair Maclean ; Minh Luân (d., rút gọn và g.t.). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 209tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047458, LD.047460, LD.047461, PD.040965, PM.070400, LD.047459, LD.047462

11962 Thuyền trưởng 15 tuổi / Jules Verne ; Nguyễn Văn Của d. rút gọn và g.t. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 194tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047543, LD.047544, LD.047545, LD.047546, LD.047547, PD.040963, PM.070401

11963 Trên cây cầu đổ nát = The Bridge Home / Padma Venkatraman; Mokona d.. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047639, LD.047640, LD.047641, LD.047642, PD.041026, PM.070410, LD.047638

11964 Hòn đảo bí mật / Jules Verne ; Trần Trọng Thảo d.; rút gọn và g.t.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 209tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047549, LD.047550, LD.047551, LD.047552, PD.040962, PM.070405, LD.047548

11965 Người cá / Aleksandr Romanovich Belyaev; Minh Tâm (d. rút gọn và g.t.). - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 194tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047454, LD.047457, PD.040958, PM.070398, LD.047453, LD.047455, LD.047456

11966 Thủ lĩnh da đỏ Oskeola / Thomas Mine Reind ; Bích Trâm d. , rút gọn và g.t.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 200tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047615, LD.047617, PD.040955, PM.070394, LD.047613, LD.047614, LD.047616

11967 Đội kỵ binh ma / Vladimir Korokevik ; Lê Minh Luân d. rút gọn và g.t.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047533, LD.047537, PD.040954, PM.070396, LD.047534, LD.047535, LD.047536

11968 Lời Phật dạy / Bukkyõ Dendõ Kyõkai ; Nguyễn Văn Lâm d.. - Tái bản lần 4. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Gồm những lời dạy của Đức Phật được ghi chép từ 5000 bộ sách có liên quan đến tất cả mọi khía cạnh của đời sống con người

Số ĐKCB: LD.047305, PD.041032, PM.070353, LD.047303, LD.047304, LD.047306, LD.047307

11969 Tự khích lệ bản thân / Lưu Dung; Kim Dư d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẽ những thông điệp, bài học giàu ý nghĩa, truyền cảm hứng giúp các em thanh thiếu niên mạnh mẽ đứng vững trước áp lực cuộc sống, tự quyết định hướng đi cuộc đời cho tương lai.

Ký hiệu phân loại: 155.4 23/T550K
Số ĐKCB: PD.041031, PM.070356

1197(Kể chuyện gương hiếu học / B.s.: Phương Thuỳ, Hoàng Trang. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 199tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện về tấm gương hiếu học những danh nhân, những con người có nhiều cống hiến cho nhân loại như: Khổng Tử, Trương Trọng, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Nguyễn Hiền...

Số ĐKCB: LD.047684, LD.047686, LD.047687, PD.040949, PM.070389, LD.047683, LD.047685

1197[1] Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 263tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Gồm một số câu chuyện về những tấm gương hiếu thảo thời xưa ở Việt Nam và Trung Quốc, từ các bậc hiếu tử, những người đỗ đạt làm quan cho đến những người dân bình thường như: Mai Thúc Loan, Lê Phụng Hiểu, Trương Đỗ, Nguyễn Trãi...

Số ĐKCB: LD.047583, LD.047584, LD.047587, PD.040948, PM.070388, LD.047585, LD.047586

1197[2] Dậy thì thành công / Lena Hu ; An Lạc group d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá An Lạc, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục giới tính)

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc tâm sinh lý của lứa tuổi dậy thì, giúp các em gái nhận biết được sự chuyển biến trong cơ thể, tâm sinh lý, kiểm soát cân nặng, vóc dáng, giữ da...

Ký hiệu phân loại: 649.1252 23/D126T
Số ĐKCB: PD.040945, PM.070448

1197[3] Bạn gái - bạn trai / Lena Hu ; An Lạc group d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá An Lạc, 2019. - 191tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục giới tính)

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc tâm sinh lý của lứa tuổi dậy thì, giúp các em gái nhận biết được sự chuyển biến trong cơ thể, tâm sinh lý, ý thức về giới tính, kiến thức ngừa thai...

Ký hiệu phân loại: 649.1252 23/B105G
Số ĐKCB: PD.040944, PM.070447

1197[4] Nguyệt san của tớ / Lena Hu ; An Lạc Group d.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá An Lạc, 2019. - 143tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục giới tính)

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc tâm sinh lý của lứa tuổi dậy thì xoay quanh vấn đề của kỳ kinh nguyệt đầu tiên và những khúc mắc cũng như trục trặc quanh kỳ đèn đỏ giúp các em gái nhận biết được sự chuyển biến trong cơ thể

Ký hiệu phân loại: 649.1252 23/NG528S
Số ĐKCB: PD.040943, PM.070446

1197[5] Khúc mắc tuổi dậy thì / Lena Hu ; An Lạc Group d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá An Lạc, 2019. - 187tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Giáo dục giới tính)

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc tâm sinh lý của lứa tuổi dậy thì, giúp các em gái nhận biết được sự chuyển biến trong cơ thể, tâm sinh lý: Giai đoạn vàng cho vòng một chuẩn, tóc mọc trên người, những căn bệnh khó nói...

Ký hiệu phân loại: 649.1252 23/KH506M
Số ĐKCB: PD.040942, PM.070445

1197(Tiếng Anh giao tiếp hiện đại = Modern English Communication : Quan tâm thăm hỏi - Miêu tả - Hy vọng - buồn phiền - lo lắng / Tri thức Việt b.s.; Nguyễn Thị Thanh Yến h.đ.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 218 tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 23/T306A
Số ĐKCB: PD.041008, PM.070366

1197[illegible] Tự học đàm thoại tiếng Anh - Giao tiếp xã hội = Self Study English Conversation / Tri thực việt b.s.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự học tiếng Anh qua 73 mẩu hội thoại cơ bản theo các chủ đề thông dụng thường dùng trong giao tiếp xã hội

Ký hiệu phân loại: 428.3 23/T550H
Số ĐKCB: PD.041006, PM.070364

1197[illegible] Tự học đàm thoại tiếng Anh - Mọi tình huống = Self Study English Conversation / Tri thực việt b.s.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự học tiếng Anh qua 64 mẩu hội thoại cơ bản theo các chủ đề thông dụng tr

Số ĐKCB: LD.047668, LD.047669, LD.047672, PD.041005, PM.070363, LD.047670, LD.047671

1197[illegible] Tự học đàm thoại tiếng Anh - Công sở = Self Study English Conversation / Tri thực việt b.s.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự học tiếng Anh qua 74 mẩu hội thoại cơ bản theo các chủ đề thông dụng th

Số ĐKCB: LD.047663, LD.047664, LD.047666, LD.047667, PD.041004, PM.070361, LD.047665

1198(Mẹo ghi nhớ 360 động từ bất quy tắc & cách dùng thì tiếng Anh / Thảo Lê b.s. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2020. - 120tr. ; 18cm

Tóm tắt: Bổ sung các mẹo giúp ghi nhớ nhanh bảng động từ, phiên âm chính xác nhất có vị dụ m

Số ĐKCB: LD.048020, PD.041003, LD.051117, LD.051118, LD.051119, LD.048019, LD.048021, LD.048022, LD.048023, PM.070443

1198[illegible] Động từ bất quy tắc & ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Mai Lan Hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2018. - 39tr. : bảng ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu động từ bất qui tắc và cách dùng động từ trong một số trường hợp đặc biệt có kèm theo ví dụ minh hoạ

Số ĐKCB: LD.047995, LD.047996, LD.047997, PD.041002, PM.070362, LD.047993, LD.047994

1198[illegible] Gieo nhân gặt quả / Quách Thành; Tiến Thành d.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện kể về trí tuệ, lòng từ bi của Đức Phật và các vị Bồ Tát hết lòng giáo hoá chúng sinh. Mỗi câu chuyện đều mang một giá trị triết lý nhân sinh sâu sắc, nhắc nhở khuyên răn con người nên làm lành tránh dữ, hướng đến cuộc sống an lạc

Số ĐKCB: LD.047688, LD.047690, LD.047691, LD.047692, PD.041001, PM.070414, LD.047689

1198 Tự học đàm thoại tiếng Anh - Nhà hàng, khách sạn = Self Study English Conversation / Tri thực việt b.s.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự học tiếng Anh qua 82 mẫu hội thoại cơ bản theo các chủ đề thông dụng thường được dùng trong lĩnh vực nhà hàng và khách sạn

Số ĐKCB: LD.047658, LD.047660, LD.047661, LD.047662, PD.041007, PM.070365, LD.047659

1198 English grammar in use - 130 bài ngữ pháp tiếng Anh : 130 bài ngữ pháp tiếng Anh ngắn gọn và dễ hiểu. 5 phụ lục giải thích các trường hợp ngoại lệ : Cẩm nang cho các thí sinh chuẩn bị thi / Raymond Murphy; Trần Mạnh Tường d. và chú giải. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 438tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 130 đề mục với những kiến thức ngữ pháp tếng Anh căn bản như: thì của động từ, động từ đặc biệt, câu điều kiện, câu bị động, lời nói tường thuật...

Số ĐKCB: LD.047423, LD.047424, PD.040999, PM.070341, LD.047425, LD.047426, LD.047427

1198 Làm sao hợp với nửa kia / Michelle Skeen,; Thế Anh d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp những kĩ năng và kiến thức cần thiết để bạn thực hiện một số thay đổi trong mối quan hệ vợ chồng. Thông qua các bài tập trắc nghiệm sẽ giúp bạn biết cách giải quyết tận gốc những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống trước khi cùng nhau tái lập hạ

Số ĐKCB: LD.047348, LD.047349, LD.047350, PD.040992, PM.070420, LD.047351, LD.047352

1198 Tự học day ấn huyệt chữa 104 bệnh cấp cứu thường gặp / Đỗ Đức Ngọc. - Tái bản lần 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 88tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách day ấn huyệt để chữa 104 bệnh cấp cứu thường gặp như: Bất tỉnh, đau bụng, đau tim, chóng mặt...

Ký hiệu phân loại: 615.8222 23/T550H
Số ĐKCB: PD.040989, PM.070423

1198 Đằng sau mỗi người đàn ông vĩ đại = Behind every great man : Đằng sau mỗi người đàn ông nổi tiếng là những phụ nữ bị lãng quên / Marlene Wagman-Geller; Tiếu Khanh d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2018. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những câu chuyện giúp chúng ta thấy một phần bức tranh đời của những bóng hồng mạnh mẽ và quyến rũ, từ Constance Lloyd (Bà Oscar Wilde) đến Jane Wilde (Bà Stephen Hawking),... Bất chấp đức lang quân có lối sống "tai tiếng" như

Số ĐKCB: LD.047298, LD.047299, LD.047300, LD.047302, PD.040984, PM.070438, LD.047301

1198 Những câu chuyện kể về đạo đức Hồ Chí Minh / Nguyễn Châu Anh st và t.ch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170.92 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.040983, PM.070437

1198 Pháp khí mật tông : Giải mã tranh Thang-ka Tây Tạng. Nghiên cứu tranh vẽ phật giáo - phương pháp trực tiếp nhất để tìm hiểu về phật giáo Tây Tạng / Thích Minh Tông. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 123tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những pháp khí cầm trong tay của chư Phật trong Phật giáo Tây Tạng, tiến hành phân tích về 35 loại pháp khí thường gặp nhất cũng như cách thức mà Phật giáo Tây Tạng truyền đạt các giáo nghĩa Phật pháp uyên thâm thông qua hệ thống hình ảnh

Số ĐKCB: LD.047620, LD.047621, LD.047622, PD.040980, PM.070434, LD.047618, LD.047619

1199(Nghệ thuật nói chuyện và xã giao hàng ngày / Đức Thành b.s. - Tái bản. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Nghệ thuật xã giao, lịch sự trong việc: Chào hỏi, sử dụng trang phục, trang sức, quan hệ gia đình, trong tặng quà,...

Số ĐKCB: LD.047358, LD.047361, PD.040979, PM.070433, LD.047359, LD.047360, LD.047362

1199[1] Trường Sơn một thời để nhớ : Hồi ức / Bùi Hòa Bình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 296tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047343, LD.047344, LD.047345, LD.047346, LD.047347, PD.040986, PM.070430, PD.045170

1199[2] Cái đầu của giáo sư Dowel / Alexander Romanovich Belyaev; Lê Minh Luân d.. - Thanh Hóa : Nxb.Thanh Hóa, 2019. - 205tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047338, LD.047339, LD.047340, LD.047341, LD.047342, PD.040957, PM.070403

1199[3] Ba chàng ngự lâm quân / Alexandre Dumas; Nhân Văn d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 214tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047334, LD.047335, LD.047337, PD.040960, PM.070407, LD.047333, LD.047336

1199[4] Tại sao chúng ta chia tay? : Thay đổi góc nhìn để yêu thêm lần nữa / Mao Lộ, Triệu Gia hòa; Bảo Ly d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047330, LD.047331, LD.047332, PD.040976, PM.070427, LD.047328, LD.047329

1199[5] Bà Bovary : Tiểu thuyết / Gustave Flaubert; Bạch Năng Thi d.. - Hà Nội : Văn học, 2012. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047594, PD.041039, PM.070393, LD.047593, LD.047595, LD.047596, LD.047597

1199(10 điều trẻ tự kỷ mong muốn bạn biết / Ellen Nothohm; Thùy Trang d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 253tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Trang bị những kiến thức cơ bản về chứng tự kỷ, giúp cha mẹ hiểu con mình hơn và có những phương pháp nuôi dạy con phù hợp để bé trở thành người trưởng thành bình thường, độc lập và hữu ích

Ký hiệu phân loại: 618.92085882 23/M558Đ

Số ĐKCB: LD.047889, LD.047890, PD.041028, PM.070358, LD.047891

1199[7] Đi về phía mặt trời : Tập truyện ngắn / Lê Yên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047643, LD.047644, LD.047647, PD.041047, PM.070354, LD.047645, LD.047646

1199[8] Khẳng định bản thân / Lưu Dung; Hà Nguyên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bức thông điệp của tác giả về cuộc sống cũng như cách mỗi cá nhân tự tin để khẳng định bản thân mình trong cuộc sống, công việc

Số ĐKCB: LD.047523, LD.047524, LD.047527, PD.041013, PM.070382, LD.047525, LD.047526

11995 Lãnh đạo không kiểm soát = Lead more control less / Marvin Weisbord, Sandra Janoff; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 150tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nguyên tắc của lãnh đạo và phương pháp thực hiện hiệu quả công tác c

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/L107Đ

Số ĐKCB: LD.047911, PD.040988, PM.070424, LD.047909, LD.047910

12000 Nghệ thuật nói trước công chúng / Dale Carnegie; Minhthangbooks b.d.. - Tái bản. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 310tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những phương pháp giao tiếp, diễn thuyết có giá trị thực tiễn mang lại cho bạn mối quan hệ bạn bè, khách hàng tốt hơn trong công việc và cuộc sống.

Số ĐKCB: LD.047579, LD.047580, LD.047582, PD.040985, PM.070439, LD.047578, LD.047581

12001 Tâm thiền, trí thiền = Chan heart, chan mind : Thiền tĩnh lặng và tăng trưởng / Guojun; Minh Nhật d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 184tr. : tranh ; 21cm

Tóm tắt: Phác hoạ một bức tranh thật gần gũi, sâu sắc và cảm động về đời sống Thiền tông Trung Hoa; thuật lại những cuộc hội kiến với các thiền sư lớn đương thời giúp độc giả biết cách vận dụng sự am hiểu về Thiền tông vào cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 294.39270951 23/T120T

Số ĐKCB: LD.047958, PD.041022, PM.070346, LD.047956, LD.047957

12002 Khắc phục nhược điểm quyết định thành công / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 184tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Đề cập đến những khía cạnh tinh tế nhất trong tình cảm con người và phân tích những điều thuộc về kỹ năng sống, giúp bạn tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó khắc phục được những nhược điểm của bản thân, tự mình tìm ra con đường ngắn nhất

Số ĐKCB: LD.047780, PD.041069, PM.070329, LD.047778, LD.047779, LD.047781, LD.047782

12003 Bí quyết làm người để thành công / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 222tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Phân tích bí quyết thành công trong đạo làm người nhằm chỉ ra bản chất của thành công, đồng thời cung cấp những công cụ cần thiết để giúp người đọc đạt được thành công trong cuộc sống và sự nghiệp

Số ĐKCB: LD.047768, LD.047772, PD.041071, PM.070336, LD.047769, LD.047770, LD.047771

12004 20 Tuổi quyết định cuộc đời người phụ nữ / In Sook Nam; Nguyễn Gia Linh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kinh nghiệm, phương pháp và nhận thức sớm các vấn đề hiện thực nhằm quyết định cuộc đời người phụ nữ ở tuổi 20 như định hướng tương lai, lựa chọn quyết định cuộc đời, công việc, sự nghiệp, tiền bạc... để trở thành một người phụ nữ tuyệ

Số ĐKCB: LD.047320, LD.047321, PD.040972, PM.070417, LD.047318, LD.047319, LD.047322

12005 Bao điều muốn nói cùng em / Anna Akana; Khải Đơn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 215tr. :

Tóm tắt: Tự truyện của diễn viên, nhà sản xuất và làm phim người Mỹ Anna Akana chia sẻ về cuộc sống sau biến cố người em gái tự tử. Lời tâm tình của tác giả suốt thời gian đánh vật với nỗi đau mất mát người thân còn là lời khuyên đúc kết sau hành trình đối mặ

Số ĐKCB: PD.041044, PM.070453, LD.047263, LD.047264, LD.047265, LD.047266, LD.047267

12006 Khắc phục nỗi sợ quyết định thành công / Mai Hương b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 207tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Phân tích tâm lí sợ hãi trong mỗi con người nhằm chỉ ra bản chất của nỗi sợ, đồng thời cung cấp những công cụ cần thiết để xử lý các tình huống sợ hãi, giúp người đọc đạt được thành công trong cuộc sống và sự nghiệp

Số ĐKCB: LD.047774, LD.047775, LD.047776, LD.047777, PD.041068, PM.070328, LD.047773

12007 Sổ tay từ trái nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / Trí Tuệ b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 219tr. ; 18cm

Tóm tắt: Cuốn sách này được biên soạn để phục vụ cho việc học tiếng Anh của học sinh các trường trung học phổ thông cấp 2 và cấp 3. Ngoài ra nó cũng có thể có ích cho người nước ngoài học tiếng Việt và trẻ em Việt kiều học nói tiếng quê hương

Số ĐKCB: LD.048030, LD.048031, PD.040970, PM.070441, LD.048029, LD.048032, LD.048033

12008 Văn phòng ám sát / Athur Conan Doyle; Trọng Danh d. và gt.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 196tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047607, PD.040968, PM.070402, LD.047603, LD.047604, LD.047605, LD.047606

12009 Mẹ sẽ không lạnh nữa! : Tình cảm gia đình / Phạm Mai Hương b.s.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 179tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt: Những caaun chuyện nhỏ của cuộc sống hằng ngày chứa đựng những thông điệp nhân văn sâu sắc vè tình cảm gia đình.

Số ĐKCB: LD.047325, LD.047326, LD.047327, PD.040994, PM.070418, LD.047323, LD.047324

12010 Tiếu lâm Việt Nam hay nhất : Góc thư giản dành cho bạn / Đức Anh t.ch.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047465, LD.047466, LD.047467, PD.040952, PM.070391, LD.047463, LD.047464

12011 Sổ tay tìm huyệt / Đỗ Đức Ngọc; Vương Văn Liêu b.s.. - Tái bản lần 3. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản của khí công y đạo: Vị trí các huyệt, các kinh đoạn, trị đau nhức chân tay, tả - thông 12 đường kinh, các mạch và du - mộ huyệt, các đường kinh, công dụng của huyệt theo bát pháp và áp dụng bát pháp trong việc chữa bệnh

Số ĐKCB: LD.047398, LD.047401, PD.040990, PM.070422, LD.047399, LD.047400, LD.047402

12012 Ba Kim - Niềm tin và phản tỉnh / Trần Tư Hòa; b.d.: Hoàng Đông Siêu, Tô Phương Cường. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 129tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Ba Kim - một nhà văn lớn của Trung Quốc, cùng các lý tưởng cách mạng có ảnh hưởng sâu sắc đến xã hội thời bấy giờ được thể hiện qua các tác phẩm của ông

Số ĐKCB: LD.047394, LD.047397, PD.041033, PM.070371, LD.047393, LD.047395, LD.047396

12013 Từng bước khám phá tài năng / Lưu Dung; Ngân Nguyễn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 223tr. ; 21cm. - (Hành trang học trò lứa tuổi 12 - 18)

Tóm tắt: Giúp bạn hiểu rõ bản thân, nhận biết chính mình, phát hiện sở trường, sở đoản...

Số ĐKCB: LD.047392, PD.041017, PM.070378, LD.047388, LD.047389, LD.047390, LD.047391

1201- Khi bạn tắc đường thì tôi đang chơi golf : Bí quyết thành công trong kinh doanh theo mạng / Simon Thompson; Gia Linh d.. - Hà Nội : Đại học kinh tế Quốc dân, 2019. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những thành công cũng như những thất bại của mình trong quá trình kinh doanh theo mạng, qua đó đúc kết kinh nghiệm và đưa ra các bước giúp người đọc thực hành những ý tưởng và các tiêu chí để thành công trong kinh doanh theo mạng. Đưa ra một số tiêu

Số ĐKCB: LD.047383, LD.047384, LD.047385, LD.047386, LD.047387, PD.040993, PM.070419

1201- Đương đầu với thất bại : Xây dựng sự tự tin nói không với nỗi sợ, nắm bắt cơ hội thành công / Zoe Mckey; Hải Vân d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 126tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bí quyết để vượt qua nỗi sợ hãi thất bại, vì sao người ta thất bại, làm thế nào để quẳng g

Số ĐKCB: LD.047379, LD.047382, PD.040987, PM.070425, LD.047378, LD.047380, LD.047381

1201- Kể chuyện đạo đức & cách làm người = Kể chuyện đạo đức và cách làm người / Hoàng Giang b.s. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể mang tính giáo dục đạo đức, nhân cách cho mọi người

Số ĐKCB: LD.047563, LD.047567, PD.040947, PM.070387, LD.047564, LD.047565, LD.047566

1201- Ngụy kế trong kinh tế / Chu Thành Long; Lê Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt: Lý giải mọi điều trong cuộc sống từ tiêu dùng, sản xuất, quản lý tài chính dưới góc nhìn kinh tế học thông qua các câu chuyện, thực tế đầy thú vị

Số ĐKCB: LD.047278, LD.047280, LD.047281, LD.047282, PD.041046, PM.070449, LD.047279

1201- Vượt qua bản thân / Lưu Dung. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 223tr. ; 21cm. - (Quà tặng tâm

Tóm tắt: Những lời dặn dò thân thiết của một người cha, một người thầy, thông qua phương thức thư tín, hướng dẫn con mình, người học trò của mình hướng tới sự trưởng thành bằng cách chiến thắng sức ỳ của bản thân và tính ỷ lại ở thời niên thiếu trong môi trườ

Số ĐKCB: LD.047275, LD.047276, PD.041016, PM.070384, LD.047273, LD.047274, LD.047277

1201- 21 ngày cho một ý tưởng lớn : Tạo bước đột phá trong kinh doanh / Bryan Mattimore; Huỳnh Văn Thanh d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết trong việc xây dựng ý tưởng: khám phá đam mê sáng tạo, chiến lược tư duy sáng tạo, phương pháp sáng tạo, chọn lọc triển khai và bán các ý tưởng hay nhất

Số ĐKCB: LD.047253, LD.047254, LD.047255, LD.047257, PD.041043, PM.070458, LD.047256

1202- Tu tâm : Sáng suốt để giữ mình tĩnh tâm để nghĩ xa / Mộc Mộc; d.: Thành Khang, Anh Nhi. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thông qua các công án thiền và câu chuyện thực tế đời thường sinh động, dễ đọc, dễ hiểu.tác giả giúp chúng ta tu tâm dưỡng tính theo giáo lý nhà Phật từ các ham muốn vật chất như danh lợi, địa vị, tiền tài, sắc dục đến các ham muốn tinh thần như sức

Số ĐKCB: LD.047243, LD.047245, LD.047246, LD.047247, PD.041029, PM.070357, LD.047244

12021 Vùng đất thất lạc / Athur Conan Doyle; Trọng Danh (d. rút gọn và g.t.). - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 201tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển rút gọn)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047493, PD.040966, PM.070399, LD.047494, LD.047495, LD.047496, LD.047497

12022 Bản tính con người / Lưu Dung; Ngân Nguyễn d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2019. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích để hiểu về cái ác trong bản tính con người, là để tránh gây tổn thương; hiểu được cái thiện để có được sự thoải mái, bình yên.

Số ĐKCB: LD.047489, LD.047490, LD.047491, LD.047492, PD.041015, PM.070381, LD.047488

12023 Áp lực của trẻ / Eun Young Oh; Hồ Tiến Huân d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. -

Tóm tắt: Đưa ra những cách nhìn toàn diện và đúng đắn về tâm lý trẻ, từ đó hướng dẫn con cách giải toả áp lực và phát triển tâm sinh lý lành mạnh

Số ĐKCB: LD.047483, LD.047486, LD.047487, PD.041035, PM.070373, LD.047484, LD.047485

12024 Nghĩ làm chi hãy sống đi : Làm thế nào để bước ra khỏi tâm trí và bắt tay vào hành động? / Gary John Bishop; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các công cụ và lời khuyên giúp dỡ bỏ những áp lực tâm lý và các hành vi tiêu cực nhằm phát huy tối đa tiềm lực bản thân để đạt được thành công trong sự nghiệp và hạnh phúc trong cuộc sống

Số ĐKCB: LD.047479, LD.047480, LD.047481, LD.047482, PD.041025, PM.070360, LD.047478

12025 Bước đầu hướng dẫn luyện khí công / Đỗ Đức Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn luyện tập khí công qua sáu cấp độ: tập động mở thiên môn, tích nạp điện và phóng điện, Tiểu Chu Thiên - vận khí thông quan, vận hành xoay chuyển luân xa, bảo toàn năng lượng - hoàn tinh bổ não, khai mở hoả xà trên Nhâm Đốc

Số ĐKCB: LD.047473, LD.047477, PD.041057, PM.070372, LD.047474, LD.047475, LD.047476

12026 Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam / Vũ Trọng Lâm ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật,

Tóm tắt: Luật hiến pháp điều chỉnh mhữmg quan hệ cơ bản trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, địa vị pháp lý của công nhân và đặc biệt là trong tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước

Ký hiệu phân loại: 342.59702 23/GI108T

Số ĐKCB: PD.040914, PM.070201

12027 Xác định mũi nhọn kinh tế của Thủ đô Hà Nội : Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2017. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về mũi nhọn kinh tế của Hà Nội. Một số bài học kinh nghiệm nước ngoài và trong nước về lựa chọn ngành mũi nhọn kinh tế. Thực trạng việc xác định và thực hiện mũi nhọn kinh tế của thủ đô Hà Nội. Đề xuất các mũi nhọn kinh tế của

Ký hiệu phân loại: 338.959731 23/X101Đ

Số ĐKCB: PD.040889, PM.070200

12028 Làng nghề trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới ở Châu thổ Sông Hồng : Nghiên cứu hai làng Dương Liễu và Đại Bái / Nguyễn Tuấn Anh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những nghiên cứu về làng nghề trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới. Tổng quan về làng nghề chế biến nông sản Dương Liễu và làng nghề gò đúc đồng Đại Bái cùng quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới. Các vấn

Ký hiệu phân loại: 680.095973 23/L106N
Số ĐKCB: PD.040894, PM.070195

12029 Hỏi - đáp pháp luật về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội / Nguyễn Quốc Bình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày dưới dạng hỏi - đáp pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, công đoàn, đối thoại tại nơi làm việc và thoả ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động, đình công và giải quyết đình công

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.040892, PM.070310, PM.070311

12030 Đảng cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình giai đoạn hiện nay / Đặng Văn Tin, Trần Khắc Việt. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2019. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn việc Đảng Cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình trong giai đoạn hiện nay; thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; những yêu cầu và một số giải pháp chủ

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ106C
Số ĐKCB: PD.040891, PM.070197

12031 Tác động của hiệp định thương mại tự do đến phát triển nông nghiệp ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long / Võ Thị Kim Thu ch.b. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2019. - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về Hiệp định Thương mại tự do và những tác động của hiệp định đến sản xuất nông nghiệp bền vững, nhận diện những tác động của Hiệp định đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long và giải pháp chủ yếu nhằm phát

Ký hiệu phân loại: 338.1095978 23/T101Đ
Số ĐKCB: PD.040890, PM.070196

12032 Nâng cao chất lượng xuất bản sách lý luận chính trị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay / Dương Trung Ý ch.b. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2019. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về sách lý luận chính trị và chất lượng xuất bản sách lý luận chính trị, thực trạng và nguyên nhân nhu cầu sách lý luận chính trị trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và chất lượng xuất bản sách lý luận ch

Ký hiệu phân loại: 070.509597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.040888, PM.070199

12033 Hỏi - đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo / Nguyễn Quốc Bình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 399 câu hỏi - đáp pháp luật về Luật khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo cùng văn bản hướng dẫn thi hành; quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, ban ngành, Luật thanh tra và quy trình tiến hành thanh tra, nội

Ký hiệu phân loại: 347.09597053 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.040887, PM.070322, PM.070323

12034 Sách người bạn thủy chung người thầy tin cậy / Nguyễn Kiểm. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về những chặng đường phát triển của ngành xuất bản; Những đổi mới về chính sách hoạt động; những thời cơ, thách thức với ngành xuất bản trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Ký hiệu phân loại: 070.509597 23/S102N
Số ĐKCB: PD.040886, PM.070324, PM.070325

1203[illegible] Nam nữ bình quyền / Đặng Văn Bảy - Hoành Sơn; Võ Văn Nhơn hđ.. - Hà Nội : Phụ nữ Việt

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức, khái niệm, lịch sử, văn hoá và xã hội về nam nữ bình quyền của tác giả Đặng Văn Bảy, cùng một số bình luận, cảm nghĩ, khảo cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Ông.

Ký hiệu phân loại: 305.4209597 23/N104N
Số ĐKCB: PD.040885, PM.070320, PM.070321

1203[illegible] Triết lý về con người trong thành ngữ, tục ngữ Việt Nam / Bùi Văn Dũng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.995922 23/TR308L
Số ĐKCB: PD.040884, PM.070314, PM.070315

1203[illegible] Truyện ngắn Việt Nam đương đại diễn trình và động hướng / Lê Hương Thủy. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223409 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.040883, PM.070194

1203[illegible] Giải trình và phân tích quy định của pháp luật Việt Nam về tư pháp quốc tế / Nguyễn Mạnh Bách. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quy định của pháp luật Việt Nam về tư pháp quốc tế trong các vấn đề về phân tranh luật pháp, phân tranh tài phán, quốc tịch, quy chế ngoại kiều

Ký hiệu phân loại: 346.597 23/GI103T
Số ĐKCB: PD.040882, PM.070302, PM.070303

1203[illegible] Cẩm nang tra cứu và áp dụng khi xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm : Cẩm nang tra cứu và áp dụng khi xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm / Nguyễn Quốc Bình. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu điều lệ Đảng và quy định số 29-QĐ/TW và hướng dẫn số 01-HĐ/TW hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng; quy định số 102-QĐ /TW về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm và hướng dẫn số 04-HĐ/UBKTTW, quy định số 30-QĐ/TW về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/C120N
Số ĐKCB: PD.040881, PM.070308, PM.070309

1204[illegible] Đánh giá chất lượng vật liệu xây dựng công trình giao thông / Phạm Duy Hữu ch.b; Phạm Duy Anh, Nguyễn Thanh Sang. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2020. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các thông số, tính năng, các tiêu chí về đảm bảo chất lượng, phương pháp thí nghiệm và phương pháp đánh giá chất lượng các vật liệu chính trong các công trình giao thông vận tải.

Ký hiệu phân loại: 691 23/Đ107G
Số ĐKCB: PD.040880, PM.070272, PM.070273

1204[illegible] Hướng dẫn giao thông - du lịch Hà Nội và các vùng phụ cận. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về vị trí địa lý, lịch sử và tên gọi của Hà Nội qua các thời kỳ; các giá trị văn hoá đặc trưng của đất kinh kỳ; các lễ hội tiêu biểu của Thủ đô; các di sản, danh thắng điển hình ở Thủ đô; các công trình kiến trúc nổi tiếng in đậm

Ký hiệu phân loại: 915.9731 23/H561D
Số ĐKCB: PD.040879, PM.070270, PM.070271

1204 Hạ tầng giao thông công cộng hướng tới kết nối bền vững / Nguyễn Việt Phương. - Hà Nội : Xây dựng, 2019. - 170tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về hệ thống giao thông công cộng. Tìm hiểu phương thức vận hành giao thông công cộng về năng lực vận chuyển, tốc độ và độ tin cậy; chất lượng dịch vụ và một số vấn đề về kết nối giao thông công cộng hướng tới kết nối bền vững

Ký hiệu phân loại: 388.09597 23/H100T
Số ĐKCB: PD.040878, PM.070300, PM.070301

1204 Cẩm nang an toàn cháy / Doãn Minh Khôi. - Hà Nội : Xây dựng, 2019. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về an toàn phòng cháy chữa cháy; cơ sở khoa học về an toàn cháy; hệ thống trang thiết bị báo cháy, chữa cháy trong công trình xây dựng; an toàn thoát hiểm; thiết kế an toàn cháy cho công trình kiến trúc, xây dựng, nhà

Ký hiệu phân loại: 363.377 23/C120N
Số ĐKCB: PD.040877, PM.070298, PM.070299

1204 Nhà ở xã hội / Ngô Lê Minh. - Hà Nội : Xây dựng, 2019. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm, đối tượng, chương trình và tình hình chính sách và xây dựng nhà ở xã hội tại Việt Nam; tìm hiểu những kinh nghiệm xây dựng nhà ở xã hội của các nước trên thế giới và rút ra bài học cho Việt Nam trong xây dựng n

Ký hiệu phân loại: 363.5962309597 23/NH100Ơ
Số ĐKCB: PD.040876, PM.070296, PM.070297

1204 Lái xe an toàn và bảo vệ môi trường / Phạm Gia Nghi, Chu Mạnh Hùng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2019. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về loại hình hoạt động lái xe; thao tác cơ bản; hướng dẫn lái xe an toàn; ứng phó các tình huống giao thông; hướng dẫn lái xe bảo vệ môi trường

Ký hiệu phân loại: 363.125 23/L103X
Số ĐKCB: PD.040875, PM.070290, PM.070291

1204 Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức khoẻ và những giải pháp nâng cao sức khoẻ hiện nay / Trương Quốc Uyên. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2019. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản chất, nội dung và vai trò của sức khoẻ, rèn luyện, bảo vệ, nâng cao sức khoẻ và những giải pháp nâng cao sức khoẻ, thể chất người Việt Nam dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh; giới thiệu một số b

Ký hiệu phân loại: 613.71 23/QU105Đ
Số ĐKCB: PD.040874, PM.070288, PM.070289

1204 Kỹ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông : Dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2019. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về giao thông; những quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông; một số kỹ năng tham gia giao thông; văn hoá giao thông

Ký hiệu phân loại: 363.125 23/K600N
Số ĐKCB: PD.040873, PM.070286, PM.070287

1204 Quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Văn Huy ch.b. - Hà Nội : Tư pháp,

Tóm tắt: Trình bày lý luận chung về quyền nhân thân của cá nhân. Quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, thân thể. Quyền hiến, nhận mô, bộ phân cơ thể người và hiến, lấy xác của cá nhân. Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mậ

Ký hiệu phân loại: 342.597085 23/QU603N
Số ĐKCB: PD.040872, PM.070284, PM.070285

12049 Các nguyên tắc hiến định trong tố tụng hình sự Việt Nam / Nguyễn Tất Viễn. - Hà Nội : Tư

Tóm tắt: Trình bày Hiến pháp năm 2013 và những nguyên tắc có tính chất nền tảng của tố tụng hình sự. Các nguyên tắc tố tụng hình sự được hiến pháp quy định

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/C101N
Số ĐKCB: PD.040871, PM.070282, PM.070283

12050 Các hoạt động thể chất dành cho trẻ / Dương Ngọc Minh. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2019. -

Tóm tắt: Trình bày vai trò, vị trí của phát triển thể chất và thể dục, thể thao cũng như thực trạng phát triển giáo dục thể chất và thể thao cho trẻ tại Việt Nam, đưa ra các giải pháp phát triển thể chất và thể dục thể thao trường học

Ký hiệu phân loại: 796.083 23/C101H
Số ĐKCB: PD.040870, PM.070280, PM.070281

12051 Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng núi phía bắc / Nguyễn Lan Phương. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2019. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận phát triển du lịch vùng núi phía Bắc. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng núi phía Bắc. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng núi phía Bắc

Ký hiệu phân loại: 338.47915971 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.040869, PM.070278, PM.070279

12052 Hướng dẫn phong trào tập luyện bóng rổ cho mọi người / Mạnh Dương b.s. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2019. - 256tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những yêu cầu chung khi tập luyện bóng rổ. Kỹ thuật di chuyển và phương pháp tập luyện. Những bài tập chiến thuật và phương pháp tập luyện. Kỹ thuật tranh cướp bóng và phương pháp tập luyện

Ký hiệu phân loại: 796.323 23/H561D
Số ĐKCB: PD.040868, PM.070318, PM.070319

12053 Trợ giúp pháp lý cho người nghèo / Đinh Ngọc Thắng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. -

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về trợ giúp pháp lý cho người nghèo; Thực trạng trợ giúp pháp lý cho người nghèo qua khảo sát các tỉnh Bắc Trung Bộ; Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Ký hiệu phân loại: 362.586 23/TR460G
Số ĐKCB: PD.040867, PM.070316, PM.070317

12054 Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số / Đinh Văn Liêm. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những giải pháp nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào

Ký hiệu phân loại: 340.071 23/PH450
Số ĐKCB: PD.040866, PM.070312, PM.070313

12055 Kỹ thuật sản xuất và ứng dụng một số chế phẩm thảo mộc phòng, trừ sâu hại rau / Thái Ngọc Lam ch.b; Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thanh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức chung về chế phẩm thảo mộc và các kỹ thuật sản xuất chế phẩm thừ các thảo mộc phổ biến ở khu vực Bắc Trung Bộ, đồng thời cập nhật các kết quả đạt được khi sử dụng các chế phẩm thảo mộc phòng trừ sâu hại rau

Ký hiệu phân loại: 632.9 23/K600T
Số ĐKCB: PD.040865, PM.070276, PM.070277

12056 Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá Chim vây vàng / Phạm Mỹ Dung, Nguyễn thị Thanh, Nguyễn Quang Huy. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đặc điểm sinh học của cá Chim vây vàng, kỹ thuật sản xuất giống cá Chim vây vàng, các bệnh thường gặp và các biện pháp phòng trừ....

Ký hiệu phân loại: 639.32 23/K600T
Số ĐKCB: PD.040864, PM.070274, PM.070275

12057 300 ngày đấu tranh, thi hành Hiệp định Giơnevơ (22.7.1954 - 17.5.1955) = Ba trăm ngày đấu tranh, thi hành Hiệp định Giơnevơ (22.7.1954 - 17.5.1955) : Sách chuyên khảo / Lê Thanh bài ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về âm mưu phá hoại hiệp định của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động và bối cảnh thi hành hiệp định của nhân dân ta; các vấn đề của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực thi hiệp định trên miền Bắc; quá trình vận chuyển quân tập kết,

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/B100T
Số ĐKCB: PD.040863, PM.070304, PM.070305

12058 Nghề cổ nước Việt - Từ truyền thống đến hiện đại : Nghiên cứu văn hóa / Vũ Từ Trang; Henri Oger tranh. - Hà Nội : Phụ nữ Việt Nam, 2019. - 700tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số nghề cổ nước Việt tiêu biểu từ truyền thống đến hiện đại như: Nghề gốm và các làng gốm, nghề rèn, nghề đúc đồng, nghề tre đan, song mây, nghề làm pháo, nghề chạm khắc đá, nghề đóng thuyền, nghề dệt chiếu cói...

Ký hiệu phân loại: 680.9597 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.040916, PM.070220, PM.070221

12059 Kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016) / Lê Quốc Lý ch.b. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2019. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về kinh tế tư nhân, thực trạng phát triển kinh tế tư nhân qua 30 năm đổi mới (1986-2016) và một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời gian tới

Ký hiệu phân loại: 338.09597 23/K312T
Số ĐKCB: PD.040915, PM.070198

12060 Thần thoại về mặt trời ở Việt Nam / Nguyễn Thị Thanh Trâm. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TH121T
Số ĐKCB: PD.040913, PM.070242, PM.070243

12061 Dọc đường thơ : Thơ / Phạm Đình Ân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 348tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/D419Đ
Số ĐKCB: PD.040912, PM.070240, PM.070241

12062 Đô thị Vinh từ năm 1804 đến năm 1974 / Nguyễn Quang Hồng. - Nghệ An : Đại học Vinh,

Tóm tắt: Tổng quan những thay đổi về không gian, kiến trúc, kinh tế, dân cư, giáo dục, y tế, tín ngưỡng, tôn giáo từ năm 1804 đến năm 1974.

Ký hiệu phân loại: 959.70959742 23/Đ450T
Số ĐKCB: PD.040911, PM.070210, PM.070211

12063 Thượng tướng Trần Văn Quang : Hồ ức và kỷ niệm / Vũ Hải Đăng st và b.s. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 460tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/TH561T
Số ĐKCB: PD.040910, PM.070222, PM.070223

1206 Về miền ký ức : Truyện ký / Trịnh Hữu Sỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V250M
Số ĐKCB: PD.040909, PM.070224, PM.070225

1206 Tuyển thơ Lê Văn Vọng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 268tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T
Số ĐKCB: PD.040908, PM.070246, PM.070247

1206 Truyện ngắn chọn lọc / Thu Hằng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 356tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.040907, PM.070250, PM.070251

1206 Thơ Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 312tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460N
Số ĐKCB: PD.040906, PM.070254, PM.070255

1206 Dòng thiêng : Thơ và trường ca / Nguyễn Linh Khiếu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 272tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/D431T
Số ĐKCB: PD.040905, PM.070258, PM.070259

1206 Ba truyện dài - sân khấu : 1978 - 2018 / Trần Ninh Hồ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 258tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 792 23/B100T
Số ĐKCB: PD.040904, PM.070264, PM.070265

1207 Đùa chơi mặt nạ : Thơ / Vũ Xuân Hoát. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 240tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ501C
Số ĐKCB: PD.040903, PM.070248, PM.070249

1207 Những khác biệt về đặc điểm tự nhiên và nhân văn giữa Nghệ An và Hà Tĩnh trong vùng văn hóa Xứ Nghệ / Đào Khang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những so sánh cho thấy sự khác biệt giữa Nghệ An và Hà Tĩnh về địa thế, địa chất, khí hậu, dân tộc thiểu số, tính cách con người, phương ngữ...
Ký hiệu phân loại: 915.974 23/NH556K
Số ĐKCB: PD.040902, PM.070306, PM.070307

1207 Thời áo lính : Hồi ký / Trần Mỹ Giống. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH462A
Số ĐKCB: PD.040901, PM.070244, PM.070245

1207 Phút rành rang sống chậm : Thơ / Nguyễn Trọng Hoàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 218tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/PH522R
Số ĐKCB: PD.040900, PM.070266, PM.070267

1207 Mặt trời và những cơn mưa : Tập truyện ngắn / Huỳnh Thạch Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M118T
Số ĐKCB: PD.040899, PM.070262, PM.070263

1207[illegible] Gửi em cô gái đỏng đảnh : Thơ / Nguyễn Quang Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 138tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/G553E

Số ĐKCB: PD.040898, PM.070260, PM.070261

1207[illegible] Kỹ thuật nuôi cá mặt nước lớn / Tạ Thị Bình, Lê Minh Hải, Nguyễn Đình Vinh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 146tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về mặt nước lớn, đặc điểm sinh học một số loài cá nuôi ở mặt nước lớn, kỹ thuật nuôi cá hồ chứa vừa và nhỏ.

Ký hiệu phân loại: 639.3 23/K600T

Số ĐKCB: PD.040897, PM.070294, PM.070295

1207[illegible] Ký ức Hà Nội : Liên khúc đoản ca / Lê Huy Thông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 84tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/K600Ư

Số ĐKCB: PD.040896, PM.070268, PM.070269

1207[illegible] Thơ Đinh Nam Khương : Dư chấn mưa cuối mùa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460Đ

Số ĐKCB: PD.040895, PM.070252, PM.070253

1207[illegible] Văn hoá dân gian người Bồ Lô ven biển Hà Tĩnh : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Tịnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về cư dân Bồ Lô ven biển Hà Tĩnh. Nghiên cứu đời sống văn hoá truyền thống của dân cư Bồ Lô và sự biến đổi đời sống văn hoá của cư dân Bồ Lô hiện nay

Ký hiệu phân loại: 390.0899922059743 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040929, PM.070236, PM.070237

1208[illegible] Tín ngưỡng, phong tục Thái Thanh - Nghệ / Lê Hải Đăng ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Nghiên cứu một số hình thức tín ngưỡng nguyên thuỷ của người Thái ở Thanh - Nghệ; nghi lễ tín ngưỡng mang tính cộng đồng; nghi lễ gia đình; biến đổi trong đời sống nghi lễ, tín ngưỡng; đời sống nghi lễ, tín ngưỡng của người Thái vùng biên giới Việt

Ký hiệu phân loại: 390.0899591059741 23/T311N

Số ĐKCB: PD.040928, PM.070232, PM.070233

1208[illegible] Xu hướng biến đổi chức năng kinh tế của gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa : Sách chuyên khảo / Đồng ch.b: Nguyễn Chiến Thắng, Lê Văn Hùng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về chức năng kinh tế của gia đình. Đánh giá thực trạng, xu hướng biến đổi và đề xuất định hướng chính sách nâng cao hiệu quả chức năng kinh tế gia đình trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 640.9597 23/X500H

Số ĐKCB: PD.040927, PM.070230, PM.070231

1208[illegible] Quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Trần Minh Tuấn, Bùi Kim Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán một số nước; quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn từ năm 2000 đến nay; quản lý nhà nước đối với thị

Ký hiệu phân loại: 354.8809597 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.040926, PM.070226, PM.070227

1208 Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật : Sách chuyên khảo / Lê Lan Chi. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2019. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tư pháp hình sự, quyền con người của nạn nhân tội phạm và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự, nghề luật và hoạt động của người hành nghề luật trong tư pháp hình sự, nạn nhân tội phạm và những thiệt hại phải gánh chịu, quyền của nạn n

Ký hiệu phân loại: 345.59705 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.040925, PM.070202

1208 Các công nghệ hiện đại trong xây dựng cầu / Nguyễn Viết Trung ch.b; Trần Thu Hằng. - Hà Nội : Xây dựng, 2019. - 600tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan và giới thiệu một số công nghệ hiện đại xây dựng cầu gồm: Công nghệ dầm giản đơn và liên tục hoá kết cấu nhịp cầu giản đơn; công nghệ lắp ghép cầu bê tông nhịp lớn; công nghệ cấu vòm ống thép nhồi bê tông; công nghệ cầu thép hiện

Ký hiệu phân loại: 624.2 23/C101C
Số ĐKCB: PD.040924, PM.070212, PM.070213

1208 Tiêu chuẩn kỹ thuật về thi công và nghiệm thu công trình giao thông. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2020. - 584tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các Tiêu chuẩn Quốc gia về thi công và nghiệm thucoong trình giao thông do Bộ Khoa học Công nghệ công bố từ năm 2011 đến nay.

Ký hiệu phân loại: 625.7028 23/T309C
Số ĐKCB: PD.040923, PM.070214, PM.070215

1208 Tiểu thuyết Thùy Dương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 478tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T309T
Số ĐKCB: PD.040922, PM.070256, PM.070257

1208 Quy định về an toàn trong khai thác và sử dụng máy thi công. - Hà Nội : Giao thông vận tải,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 62400289 23/QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.040921, PM.070218, PM.070219

1208 Xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị; thành tựu và bài học kinh nghiệm. Những yêu cầu và giải pháp xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh.

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.040920, PM.070326, PM.070327

1208 Di chúc chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam / Nguyễn Trọng Nghĩa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách khẳng định nội dung, giá trị lịch sử và ý nghĩa hiện thực mà di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/D300C
Số ĐKCB: PD.040919, PM.070216, PM.070217

1209 Văn học thiếu nhi Việt Nam một số vấn đề về tác phẩm và thể loại / Vân Thanh. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2019. - 636tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040917, PM.070203

12091 Người Xinh Mun ở Việt Nam. - Hà Nội : Thông Tấn, 2019. - 128tr. : ảnh ; 25cm

Tóm tắt: Tổng quan nguồn góc và phân bố dân cư, làng bản, nhà ở, y phục, tín ngưỡng, lễ hội và văn hóa dân gian của dân tộc Xinh Mun

Ký hiệu phân loại: 305.8995930597 23/NG558X
Số ĐKCB: PD.040941, PM.070206, PM.070207

12092 Văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nợ công = Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nợ công. - Hà Nội : Tài chính, 2019. - 880tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597037 23/V115B
Số ĐKCB: PD.040936, PM.070205

12093 Dân ca người Việt vùng châu thổ Sông Hồng : Cấu trúc bài bản / Lê Văn Toàn ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 940tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8095973 23/D121C
Số ĐKCB: PD.040935, PM.070208, PM.070209

12094 Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan Hương ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 576tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát tình hình phát triển của mạng xã hội trên thế giới, ở Việt Nam và diện mạo một số mạng xã hội phổ biến.

Ký hiệu phân loại: 305.2309597 23/M106X
Số ĐKCB: PD.040934, PM.070238, PM.070239

12095 Văn hóa các tộc người thiểu số tại chỗ Tây Nguyên : Truyền thống, biến đổi và các vấn đề đặt ra / Lê Hồng Lý...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 476tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát bối cảnh tự nhiên, kinh tế, dân cư, quan hệ tộc người và các chính sách phát triển Tây Nguyên. văn hóa truyền thống và hiện trạng văn hóa các dân tộc thiểu số ở Tây nguyên...

Ký hiệu phân loại: 305.80095976 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040933, PM.070204, DC.002166, DC.002167

12096 Khảo luận xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân tộc thiểu số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bế Trung Anh ch.b. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2019. - 536tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về hệ thống cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam. Các vấn đề thực tiễn và giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/KH108L
Số ĐKCB: PD.040932, PM.070228, PM.070229

12097 Nữ hoàng Elisabeth đệ nhất : Họ đã làm nên lịch sử / Delmas...[và những người khác]; Nguyễn Thị Tuyết Nhi d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2018. - 56tr. ; 31cm. - (Truyện tranh lịch sử dành cho bạn đọc tuổi 18+)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 942.055092 23/N550H
Số ĐKCB: PD.040861, PM.070129, PM.070130, PM.070131

12098 Tổng thống Kennedy : Họ đã làm nên lịch sử / Runberg, Damour, Kaspi; Vũ Triết Minh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2018. - 56tr. ; 31cm. - (Truyện tranh lịch sử dành cho bạn đọc tuổi 18+)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 973.922092 23/T455T
Số ĐKCB: PD.040860, PM.070132, PM.070133, PM.070134

12099 192 giờ giành giật sự sống từ chuyến bay định mệnh / Annette Herfkens ; An Điềm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 283tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép lại vụ tai nạn máy bay 474 của hàng không Việt Nam và ý chí nghị lực mãnh liệt để giành giật sự sống trong 192 giờ của cô gái trẻ sống sót trên chuyến bay định mệnh đó
Ký hiệu phân loại: 363.12492 23/M428T
Số ĐKCB: PD.040845, PM.070177, PM.070178, PM.070179

12100 Sài gòn chở cơm đi ăn phở : Tủy bút ẩm thực / Ngữ Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394.120959779 23/S103G
Số ĐKCB: PD.040843, PM.070159, PM.070160, PM.070161

12101 Sài gòn vẫn hát : Tản văn / Mạc Thụy, Ubee Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 214tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/S103G
Số ĐKCB: PD.040841, PM.070162, PM.070163, PM.070164

12102 Tiếng đàn bà : Tản văn / Ubee Hoàng. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/T306Đ
Số ĐKCB: PD.040840, PM.070189, PM.070190, PM.070191

12103 Thủ lĩnh số thế hệ Y : Động lực đằng sau kỷ nguyên mới của các nhà doanh nghiệp / DR. Patrick Khor ; Nguyễn Thị Uyển Linh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm thực tế khởi nghiệp của các doanh nhân thế hệ X và Y ở Singapore với giả thuyết về thế hệ Y khác biệt. Phân tích sử dụng lý thuyết thế hệ để giải thích nguyên nhân vì sao những doanh nhân thế hệ Y lại khác biệt so với nhữ
Ký hiệu phân loại: 338.092 23/TH500L
Số ĐKCB: PD.040839, PM.070183, PM.070184, PM.070185

12104 Đàn ông Sao Hoả, đàn bà Sao Kim - Tìm lại tình yêu = Mars and venus starting over / John Gray ; Bích Thuỷ d.. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2018. - 447tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đề cập đến những bước cơ bản trong quá trình hàn gắn vết thương đối với cả hai giới trong hôn nhân và tình yêu. Chỉ ra những khó khăn và thách thức mà phụ nữ và nam giới phải đối mặt trong quá trình xây dựng lại tình cảm. Đưa ra những chỉ dẫn giúp bạ
Ký hiệu phân loại: 646.782 23/Đ105Ô
Số ĐKCB: PD.040851, PD.040852, PM.070186, PM.070187, PM.070188

12105 Cư xử như đàn bà suy nghĩ như đàn ông : Những điều đàn ông thực sự nghĩ về tình yêu, mối quan hệ, sự gần gũi, và cam kết / Steve Harvey, Denene Millner ; d.: Trần Hoa, Huyền Vũ. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những quy tắc, nguyên tắc, những điều cần biết về đàn ông và các mối quan hệ những suy nghĩ, hành động, những khám phá mới mẻ vào tâm hồn đàn ông từ tư duy của một người đàn ông đến những điều tại sao đàn ông làm điều họ làm... mang lại sự

Ký hiệu phân loại: 152.4 14/C550X

Số ĐKCB: PD.040850, PM.070174, PM.070175, PM.070176

1210(Cách mạng / Emmanuel Macron; Đàm Minh Thủy d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.44 23/C102M

Số ĐKCB: PD.040848, PM.070168, PM.070169, PM.070170

1210' Cha mẹ Do Thái dạy con - Nghệ thuật nuôi dạy con trẻ : Phương pháp giúp trẻ khám phá và khai thác thế mạnh của bản thân / Liat Rockah Zimroni ; Thái Thành Nhân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 182tr. : bảng ; 21cm. - (Tên sách nguyên bản: The art of parenting. How to help children discover their strengths and act on them)

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm, lời khuyên, phương pháp giáo dục con đơn giản; hướng dẫn cho các bậc cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái nên người, dẫn dắt được chúng đến với thành công và trở thành những đứa trẻ hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/CH100M

Số ĐKCB: PD.040847, PM.070165, PM.070166, PM.070167

1210(Cuộc nổi loạn ngoạn mục / Natsume Soseki; b.d.: Hồng Ngọc, Thanh Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.653 23/C514N

Số ĐKCB: PD.040846, PM.070156, PM.070157, PM.070158

1210(Vượt qua tất cả - Nghệ thuật sống của người Phần Lan / Joanna Nylund; Nguyễn Ngọc Thư d.. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2018. - 156tr. : hình ảnh ; 17cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp, nghệ thuật sống của người Phần Lan theo phong cách Sisu - Vượt qua tất cả, giúp chúng ta hướng đến một cuộc sống hạnh phúc và có ý nghĩa hơn: Đối mặt với những thử thách trong cuộc sống, hạnh phúc và khoẻ mạnh theo phong cách

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/V563Q

Số ĐKCB: PD.040838, PM.070150, PM.070151, PM.070152

1211(Tâm hồn lướt sóng : Câu chuyện về cô gái làm lay động thế giới : Tự truyện / Bethany Hamilton ; Nguyễn Bích Lan b.d. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 191tr., 32tr. ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện về sức mạnh và lòng quả cảm của một cô gái trẻ - vận động viên lướt sóng Bethany Hamilton trước định mệnh khắc nghiệt bị cá mập cắn mất một cánh tay nhưng vẫn vươn lên vị trí hàng đầu trong môn thể thao lướt sóng, từ đó giúp chúng ta hiểu

Ký hiệu phân loại: 797.32092 23/T120H

Số ĐKCB: PD.040842, PM.070153, PM.070154, PM.070155

12111 Hồ Chí Minh - Các tác phẩm chọn lọc về hòa bình, dân chủ và bình đẳng giới : Sách tham khảo / Nguyễn Đài Trang s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2019. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tóm tắt về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giới thiệu các bài viết, bài nói, các bức điện văn của Người gửi Mỹ, các cường quốc khác và Liên Hợp Quốc; các tác phẩm chọn lọc về hoà bình, về dân chủ và bình đẳng giới

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C

Số ĐKCB: PM.070035

12112 Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới : Sách chuyên khảo / Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2019. - 463tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ452M

Số ĐKCB: PM.070034

12113 Giải pháp cho đổi mới và sáng tạo = The innovator's solution : Những chiến lược thiết lập và duy trì tăng trưởng thành công / Clayton M. Christensen, Michael E. Raynor ; Hoàng Ngọc Bích d.. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 412tr. ; 23cm. - (HBR đổi mới - sáng tạo)

Tóm tắt: Chia sẻ những chiến lược tạo đà tăng trưởng trong kinh doanh, thông qua việc bóc trần những nghịch lý phía sau thất bại của rất nhiều các nhà lãnh đạo doanh nghiệp. Từ đó, giúp các doanh nghiệp và các nhà lãnh đạo khỏi những lối mòn sai lầm, cải cách

Ký hiệu phân loại: 658.4063 23/GI-103P

Số ĐKCB: PM.070113

12114 Hà Nội, mũ rơm và tem phiếu / Trung sỹ. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 266tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H100N

Số ĐKCB: PM.070114

12115 Đất ba phương : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 318tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ118B

Số ĐKCB: PD.040796, PM.070096

12116 Đường đến nhà trắng 2016 : Cuộc cách mạng của Donald Trump / Roger Stone ; Nguyễn Thanh Châu d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 528tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về Donald Trump cùng những chiến thuật, thời cơ mà ông đã sử dụng để tạo dựng một trong những cuộc lật đổ lớn nhất trong lịch sử bầu cử để trở thành tổng thống Mỹ

Ký hiệu phân loại: 973.932092 23/Đ561Đ

Số ĐKCB: PD.040835, PM.070122

12117 Hai bến sông quê : Tuyển tập văn xuôi / Võ Vạn Trăm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 452tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H103B

Số ĐKCB: PD.040809, PM.070097

12118 Người về sau cuộc chiến : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558V

Số ĐKCB: PD.040811, PM.070099

12119 Dân tộc thiểu số trong thơ ca Kon Tum (1945-1975) : Nghiên cứu, phê bình văn học / Tạ Văn Sỹ st., bs.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 436tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228100803529 23/D121T

Số ĐKCB: PD.040798, PM.070067

12120 Côn Đảo của Việt Nam / Lê Trúc Vy b.s.. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường - Bản đồ Việt

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, danh lam thắng cảnh, con người và đặc sản...của Côn Đảo

Ký hiệu phân loại: 959.777 23/C454Đ

Số ĐKCB: PD.040831, PM.070036, PM.070037

12121 Nhân vật anh hùng văn hóa trong truyện kể dân gian về thời kỳ Văn Lang - Âu Lạc : Truyện dân gian / Đặng Thị Lan Anh bs.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2209597 23/NH121V

Số ĐKCB: PD.040786, PM.070087

12122 Văn hóa dân gian gắn liền với nghề làm rẫy của người Banan Kriêm - Bình Định : Khảo cứu / Yang Danh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.463 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040788, PM.070088

12123 Văn học các dân tộc thiểu số - Một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam : Tiểu luận - phê bình / Lộc Bích Kiệm. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 488tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92244 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040806, PM.070084

12124 Thạch trụ huyết : Tiểu thuyết / Nguyễn Trần Bé. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 390tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.392234 23/TH102T

Số ĐKCB: PD.040807, PM.070085

12125 Đặc điểm kịch Vũ Như Tô của Nguyễn Huy Tưởng : Chuyên luận văn học / Phan Mai Hương. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92281309 23/Đ113Đ

Số ĐKCB: PD.040800, PM.070069

12126 Tháp nắng : Thơ và trường ca / Inrasara. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH109N

Số ĐKCB: PD.040803, PM.070081

12127 Thằng Bơ : Truyện và ký / Lê Vạn Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 370tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH116B

Số ĐKCB: PD.040819, PM.070107

12128 Đại đoàn - sư đoàn quân tiên phong : Ký sự / Đặng Đình Can...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2019. - 1016tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/Đ103Đ

Số ĐKCB: PD.040825, PM.070050, PM.070051

12129 Hồi ký phong trào dân biến ở Trung Kỳ (đầu thế kỷ XX) / Phan Chu Trinh. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/H452K

Số ĐKCB: PM.070055

12130 Đến với bài thơ hay / Quách Lan Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 504tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài bình luận, phân tích của tác giả về một số bài thơ hay của các nhà thơ nổi tiếng như: Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Duy, Đỗ Trung Quân, Phạm Tiến Duật, Trần Đăng Khoa, Bằng Việt...

Ký hiệu phân loại: 895.92213408 23/Đ254V

Số ĐKCB: PD.040805, PM.070083

12131 Công nghệ sơn / Nguyễn Văn Lộc b.s.. - Hà Nội : Bách khoa, 2019. - 952tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 667.6 23/C455N
Số ĐKCB: PD.040834, PM.070042, PM.070043

12132 Thiết lập Internet vạn vật trong doanh nghiệp : Cẩm nang cho nhà lãnh đạo doanh nghiệp thời đại 4.0 / Maciej Kranz ; D.: Đoàn Đức Thuận, Nguyễn Đức Quế, Bùi Thu Trang. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 342tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến các cách thức vận dụng IoT (Internet vạn vật) trong thời điểm hiện tại và tương lai. Ứng dụng IOT vào tổ chức, quản lý cùng những sai lầm phổ biến và cách phòng tránh. Vấn đề an ninh IOT, các tiêu chuẩn và công nghệ để ứng dụng...

Ký hiệu phân loại: 658.4038 23/TH308L
Số ĐKCB: PM.070125

12133 Người La Hủ ở Việt Nam = The La Hủ in Việt Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2019. - 134tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.89540597 23/NGH558L
Số ĐKCB: PD.040836, PM.070127, PM.070128

12134 Vùng đá khát : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 296r. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 14/V513Đ
Số ĐKCB: PD.040820, PM.070108

12135 Tang thương ngẫu lục / Phạm Đình Hổ, Nguyễn Án; Trúc Khê d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Bao gồm những câu chuyện quốc sử chưa ghi, dã sử chưa chép; dùng để khảo cứu lịch sử, địa lý, điển lễ, phong tục vào cuối đời Lê

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/T106T
Số ĐKCB: PM.070057

12136 Siêu dự báo = Superforecasting : Những phương pháp dự đoán trên tầm chuyên gia / Tetlock Philip E, Dan Gardner; Lê Thiện Trí d.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 384tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.49 23/S309D
Số ĐKCB: PM.070123

12137 Mã gen của nhà cải cách = The innovator's DNA : Những mô hình kinh doanh đột phá xuất phát từ đâu? / Jeff Dyer, Hal Gregersen, Clayton M. Christensen ; Kim Diệu d.. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2018. - 342tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các hành vi mà nhà cải cách thành công thực hành mỗi ngày, gồm 5 kĩ năng khám phá cơ bản: liên tưởng, đặt câu hỏi, quan sát, tạo lập mạng lưới và thực nhiệm. Đồng thời, tìm hiểu bộ mã di truyền của nhà cải cách trong các công ty, doanh nghi

Ký hiệu phân loại: 658.4063 23/M100G
Số ĐKCB: PM.070111

12138 Đổi mới từ cốt lõi = Innovation to the core : Cách thức đổi mới công ty của bạn / Peter Skarzynski, Rowan Gibson ; Bùi Thu Trang d.. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Hà Nội : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2018. - 371tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ những cách thức, công cụ và phương pháp nhằm đổi mới doanh nghiệp, tổ chức của mình một cách toàn diện: đổi mới nhân viên, sản phẩm, dịch vụ, cách quản lý...

Ký hiệu phân loại: 658.406 23/Đ452M
Số ĐKCB: PM.070112

12139 Hiến pháp Mỹ được làm ra như thế nào? : Bản rút gọn / Nguyễn Cảnh Bình b.s. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tóm tắt quá trình xây dựng hiến pháp Mỹ; Các cuộc tranh luận tại hội nghị lập hiến; Một số bức thư và tranh luận điển hình về hiến pháp Mỹ.

Ký hiệu phân loại: 342.73029 23/H305P
Số ĐKCB: PM.070054

12140 Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới / Ngô Xuân Lịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2019. - 560tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát những tác động của tình hình thế giới, khu vực, và trong nước đến công tác xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới...

Ký hiệu phân loại: 355.03597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.040833, PM.070032, PM.070033

12141 Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên 1917 / Đào Trinh Nhất. - Tái bản trên bản in năm 1957. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 144tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/L561N
Số ĐKCB: PD.040826, PM.070058, PM.070059

12142 Tôn Thất Thuyết và những văn thân trong phong trào Cần Vương : Tiểu truyện danh nhân / Cố Nhi Tân. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 158tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 23/T454T
Số ĐKCB: PM.070056

12143 Chiến lược mở rộng kinh doanh từ cốt lõi : Phương thức tăng trưởng lợi nhuận mới cho doanh nghiệp / Chris Zook ; D.: Bích Trâm, Phi Lê Ly. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 208tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về chiến lược mở rộng kinh doanh từ cốt lõi bằng các phân tích khủng hoảng tăng trưởng, hình dung mô hình lý tưởng, đánh giá những bước phát triển, sắp xếp các động thái phát triển mở rộng, thực hiện các bước mở rộng sang thị trường phụ cận

Ký hiệu phân loại: 658.406 23/CH305L
Số ĐKCB: PM.070124

12144 Hỏi - đáp về đối thoại, tiền lương và tranh chấp lao động. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.5970102638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.040828, PM.070062, PM.070063

12145 Như Tây Ký : 1863 - 1864 / Ngụy Khắc Đản; Cao Việt Anh phiên dịch và khảo cứu; Trần Thị Giáng Hoa hiệu đính bản dịch. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2019. - 452tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép những điều mắt thấy tai nghe về tôn giáo, văn hóa, chính trị, quân sự, y tế, âm nhạc, thương nghiệp của nước Pháp trong chuyến đi sứ của tác giả.

Ký hiệu phân loại: 944.07 23/NH550T
Số ĐKCB: PD.040824, PM.070052, PM.070053

12146 Hoang dã : Hành trình tìm lại mình trên đường mòn Pacific Crest / Cheryl Strayed ; Quế Chi d.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 385tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/H407D
Số ĐKCB: PM.070126

12147 Cẩm nang công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng ngừa xâm hại tình dục ở trẻ em. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2019. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 362.767 23/C120N
Số ĐKCB: PD.040827, PM.070060, PM.070061

12148 Hỏi đáp pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2019. - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.5970102638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.040829, PM.070064, PM.070065

12149 Văn hóa cư dân biển đảo Việt Nam : Thư mục các công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn / Vũ Quang Dũng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 412tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040801, PM.070079

12150 Lũ rừng : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L500R
Số ĐKCB: PD.040802, PM.070080

12151 Chọn nghề bạn yêu, yêu nghề bạn chọn : 6 xu hướng nghề nghiệp trong tương lai và 5 cách tìm kiếm công việc phù hợp với bản thân / Kim Rando; Hà Minh Thu d.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2019. - 460tr. ; 23cm

Tóm tắt: Sách gồm 2 phần chính viết về Xu hướng làm việc trong tương lai: đoán đầu xu hướng nghề nghiệp để nắm bắt sự nghiệp tương lai; chiến lược tìm kiếm công việc phù hợp với bản thân.

Ký hiệu phân loại: 331.702 23/CH430N
Số ĐKCB: PM.070109

12152 Đặc điểm phong cách thi pháp thơ Nông Quốc Chấn : Nghiên cứu, phê bình / Tuấn Giang. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922109 23/Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.040814, PM.070102

12153 Chuyện lính Tây Nam / Trung sỹ. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 300tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70441 23/CH527L
Số ĐKCB: PM.070110

12154 Đồng làng đom đóm : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 632tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ455L
Số ĐKCB: PD.040780, PM.070072

12155 Chim gọi ngày đã hót : Tập truyện ngắn / Kiều Duy Khánh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH120G
Số ĐKCB: PD.040816, PM.070104

1215(Ray Kroc đã tạo nên thương hiệu McDonald's như thế nào? / d.: Đinh Văn Cường, Vũ Kim Ngọc. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 252tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin đời tư và những câu chuyện kinh doanh tuyệt diệu của Ray Kroc khi tạo nên thương hiệu McDonald's

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/R112K
Số ĐKCB: PM.070120

1215[illegible] Tuyển tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam : Giai đoạn trước 1945-1995 / Tuyển chọn: Nông Quốc Chấn, Mạc Phi, Trần Lê Văn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 856tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/T527T
Số ĐKCB: PD.040781, PM.070073

1215[illegible] Người đá : Tiểu thuyết / Lương Ky. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.040817, PM.070105, PD.044245

1215[illegible] Vượt qua vòng xoáy. Làng cổ cò : Tiểu thuyết / Đỗ Xuân Thu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895392234 23/V563Q
Số ĐKCB: PD.040783, PM.070070

1216(Tài trợ vốn dựa trên giá trị tài sản bảo đảm : Các nguyên tắc đảm bảo tính an toàn trong hoạt động tài trợ vốn dựa trên giá trị tài sản đảm bảo / Gregory F. Udell; Nhóm dịch IFC. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2018. - 578tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan cơ chế thực hiện của các hoạt động tài trợ vốn dựa trên giá trị của tài sản bảo đảm; phân tích xu hướng phát trieenranhr hưởng tới bản chất của các giao dịch cho vay...

Ký hiệu phân loại: 338.6041 23/T103T
Số ĐKCB: PM.070121

1216[illegible] Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người / Nguyễn Từ Chi bs.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/G434P
Số ĐKCB: PD.040782, PM.070071

1216[illegible] Koám Chiến Láng : Phương ngôn, tục ngữ Thái / Hoàng Trần Nghịch s.t., d., b.s.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 371tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.995911 23/PH561N
Số ĐKCB: PD.040818, PM.070106

1216[illegible] Dòng chảy thời gian : Nghiên cứu, phê bình văn học / Nguyễn Quang Huynh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 173tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834009 23/D431C
Số ĐKCB: PD.040785, PM.070075

1216[illegible] Đảo thép Cồn Cỏ / Nguyễn Hương Mai (ch.b). - Hà Nội : Tài nguyên môi trường và Bản đồ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.747 23/Đ108T
Số ĐKCB: PD.040832, PM.070038, PM.070039

1216[illegible] Thiết kế hệ thống cung cấp nước nóng năng lượng mặt trời kết hợp bơm nhiệt phục vụ sinh hoạt / Nguyễn Nguyên An. - Hà Nội : Bách khoa, 2019. - 176tr. ; 176cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.4025 23/TH308K

Số ĐKCB: PD.040821, PM.070044, PM.070045

1216[illegible] Đại cương về chính trị học / Lê Văn Đính. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng, 2012. - 584tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.01 23/Đ103C

Số ĐKCB: PM.070117

1216[illegible] Dốc người : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D451T

Số ĐKCB: PD.040778, PM.070077

1216[illegible] Công việc trong tương lai : Thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo tài giỏi và tạo ra tổ chức có tính cạnh tranh / Jacob Morgan ; b.d, h.đ.: Dương Thị Thu Hằng...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày ba vấn đề chính: nhân viên tương lai, người quản lý tương lai, tổ chức: cách làm việc, lãnh đạo và cách các tổ chức phải tự chuyển đổi để đối mặt với những thay đổi trong tương lai; thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo tài giỏi và tạ

Ký hiệu phân loại: 658.3 23/C455V

Số ĐKCB: PM.070118

1216[illegible] Nơi thắp sáng niềm tin : Bút ký / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 141tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/N462T

Số ĐKCB: PD.040779, PM.070078

1217[illegible] Tổ quốc cao lên từ Lũng Cú : Tập bút ký / Cao Xuân Thái. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9224403 23/T450Q

Số ĐKCB: PD.040797, PM.070066

1217[illegible] Nhà truyền thống người Si La ở Lai Châu / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.360899540597173 23/NH100T

Số ĐKCB: PD.040804, PM.070082

1217[illegible] Trời vẫn còn xanh : Truyện ngắn / Mai Văn Bé Em. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 308tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR46V

Số ĐKCB: PD.040792, PM.070092

1217[illegible] Bài hát dân ca Thái / Vàng Thị Ngoạn s.t., b.d.. - Hà Nội : Sân Khấu, 2019. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6295911 23/B103H

Số ĐKCB: PD.040808, PM.070086

1217[illegible] Những địa danh là tiếng Khmer hoặc có nguồn gốc từ tiếng Khmer ở Kiên Giang / Đào Chuông bs.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9795 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.040793, PM.070093

12175 Mô hình lấy bệnh nhân làm trung tâm = Transforming health care : Từ phương thức Toyota đến cải thiện chất lượng sức khoẻ / Charles Kenney ; Trần Khiêm Hùng d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 309tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập tới một cuộc chuyển đổi tại một Trung tâm y tế Mỹ - Virginia Mason. Những thách thức Trung tâm y tế mà phải đối mặt khi áp dụng phương thức Toyota (áp dụng những nguyên tắc trong hệ thống sản xuất tinh gọn của Toyota vào việc quản lý ngành y t

Ký hiệu phân loại: 362.12068 23/M450H
Số ĐKCB: PM.070119

12176 Những mảnh ghép : Tập truyện / Trần Mỹ Hiền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.040815, PM.070103

12177 Cây không lá : Tiểu thuyết / Hoàng Luận. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 210tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126K
Số ĐKCB: PD.040794, PM.070094

12178 Nỗi nhớ màu thanh niên : Tập truyện ký / Hà Thu Bình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 214tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/N452N
Số ĐKCB: PD.040784, PM.070074

12179 Khúc hát Tĩnh Gia / Hoàng Minh Tường s.t.. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959741 23/KH506H
Số ĐKCB: PD.040810, PM.070098

12180 Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - LêNin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay / Phạm Văn Linh ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 412tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chọn lọc các bài viết, bài tham luận trong hội thảo giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và sức sống của nó trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 335.43 23/GI100T
Số ĐKCB: PM.070115

12181 Nhân sinh dưới bóng đại ngàn : Những mỹ tục của người Thái Tây Bắc / Trần Văn Hạc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0899591105971 23/NH121S
Số ĐKCB: PD.040789, PM.070089

12182 Giông đội lốt xấu xí = Giông Pơm Po : Sử thi Bahnar / Nguyễn Tiến Dũng st., bs.; A Lưu diễn xướng; A Jar phiên âm và dịch nghĩa. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 564tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/GI-455Đ
Số ĐKCB: PD.040795, PM.070095

12183 Truyện thơ dân tộc Thái / Điêu Văn Thuyển s.t., d., giới thiệu. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089959110597 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.040812, PM.070100

12184 Trò chơi dân gian Thái ở Nghệ An / Quán Vi Miên, Vi Khăm Mun. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.30899593110959742 23/TR400C
Số ĐKCB: PD.040790, PM.070090

1218[illegible] Nỗi đau êm ả : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Hinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N452Đ
Số ĐKCB: PD.040791, PM.070091

1218[illegible] Nguồn gốc muôn loài : Phiên bản dành cho giới trẻ / Charles Darwin; Rebecca Stefoff; Orkid d.. - Hà Nội : Tri thức, 2019. - 172tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 576.82 23/NG517G
Số ĐKCB: PD.040777, PM.070030, PM.070031

1218[illegible] Côn trùng ký của Fabre / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 250tr.
Tóm tắt: Ghi chép về bản năng và tập tính của côn trùng

Ký hiệu phân loại: 595.7 23/C454T
Số ĐKCB: PD.040775, PM.070022, PM.070023

1218[illegible] Đọc ít hiểu nhiều : Đọc có chọn lọc - Học biết suy tư. Ứng dụng phương pháp học linh hoạt vào cuộc sống / Ngô Cam Lâm; Văn Lâm d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 238tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Thầy Khổng Tử thân thương)

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện bổ ích theo tư tưởng triết lí của Khổng Tử về bí quyết đọc sách hiệu quả, chọn lọc tiếp nhận được trí tuệ từ sách, vận dụng trong học tập cũng như cuộc sống, đạt tới thành công

Số ĐKCB: PM.069985, PD.041133, PM.070537, LD.048931, LD.048932, LD.048933, LD.048934, PD.040763, PD.040837

1218[illegible] SEAL - Quyết không bỏ cuộc! = Living with a SEAL / Jesse Itzler ; Tùng Vũ d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 291tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Ghi lại câu chuyện về hành trình 31 ngày khổ luyện để có một thân hình cơ bắp hoàn mỹ và những bài học tinh tế về kinh doanh, tình cảm gia đình, về vô vàn các khía cạnh trong cuộc sống của tác giả và một lính đặc nhiệm - huấn luyện viên SEAL; qua đó

Ký hiệu phân loại: 613.7 23/S200A
Số ĐKCB: PD.040773, PM.070024, PM.070025

1219[illegible] Tại sao anh ta làm thế = Why does he do that? : Giải mã tâm lý kẻ bạo hành / Lundy Bancroft; d.: Thanh Hằng, Hà My, Công Thành. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 496tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách trang bị những kĩ năng tự bảo vệ bản thân, cả về thể chất lẫn tâm lý. Đồng thời nắm bắt được những phương pháp để cải thiện hoặc thoát khỏi mối quan hệ bạo hành một cách an toàn.

Ký hiệu phân loại: 362.82920973 23/T103S
Số ĐKCB: PD.040772, PM.070020, PM.070021

1219[illegible] Vẻ đẹp của lời từ chối / Kevin G. Harney; Trần Hương Thảo d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. -

Tóm tắt: Phân tích toàn bộ quá trình của việc nói lời từ chối, đảm bảo bạn được trang bị đầy đủ để nhận ra khi nào và làm sao để đưa ra những lời từ chối một cách rõ ràng, có chiến lược và hiệu quả, giúp chúng ta hạnh phúc hơn, viên mãn hơn, năng suất hơn, th

Số ĐKCB: PD.040768, LD.047970, LD.047971, PD.041024, PM.070343, PM.070012, PM.070013, LD.047969

1219[illegible] Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 335tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép những pháp thoại giữa tác giả và Thiền sư Thích Nhất Hạnh về vấn đề hạnh phúc, làm thế nào để có được hạnh phúc. Thiền sư hướng dẫn cách làm sao có được sự an lạc, thảnh thơi giữa đời sống những bộn bề lo toan, hờn trách; làm thế nào để có t

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/H107P
Số ĐKCB: PD.040755, PM.070004, PM.070005

1219[illegible] Chuyện kể về trăm loài chim / BirdNote; Emily Poole minh hoạ; Hoàng Quyên d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mô tả chân thực về đời sống kỳ thú của các loài chim cùng một số thông tin đến cộng đồng về những thách thức đối với loài chim, nhằm làm rõ bản chất mối tương quan giữa nhu cầu con người với sự tồn vong của đời sống hoang dã

Ký hiệu phân loại: 598 23/CH527K
Số ĐKCB: PD.040771, PM.070006, PM.070007

1219[illegible] Tình yêu không phải thứ để dành : Tản văn - Truyện ngắn / Nguyễn Phước Huy. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.040754, PM.069986, PM.069987

1219[illegible] Mẹ, em bé và bố / Gào. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 197tr. : tranh màu ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/M200E
Số ĐKCB: PD.040756, PM.069988, PM.069989

1219[illegible] Kia khoảng trời sao đây khoảng biển / Đồng Hoa; Thu Trần d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/K301K
Số ĐKCB: PD.040764, PM.070018, PM.070019

1219[illegible] Không có trẻ hư : Để cha mẹ không phải hối tiếc khi kỷ luật con / Janet Lansbury; Khánh Thủy d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.64 23/KH455C
Số ĐKCB: PD.040753, PM.069983, PM.069984

1219[illegible] Gửi người yêu dấu / Lời : Ji Miseok, Yoo Kwi Sun; Kim Hyeran m.h.; Thục Anh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.78508 23/G553N
Số ĐKCB: PD.040752, PM.069981, PM.069982

1219[illegible] Những nỗi buồn không tên : Tản văn - Thơ / Linh. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 217tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.040758, PM.069992, PM.069993

1220[illegible] Chiếc ô chia mưa : Truyện ngắn / Kai Hoàng. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH303Ô
Số ĐKCB: PD.040757, PM.069990, PM.069991

1220[illegible] Người bí ẩn khoác áo Hồng y / Alexandre Dumas; Nguyễn Đăng Thuần d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.7 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.040776, PM.070028, PM.070029

1220 Những kẻ mộng mơ : Tản văn / Elvis Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 190tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NH556K

Số ĐKCB: PD.040746, PM.069969, PM.069970

1220 Anh từng hứa sẽ không quên : Tiểu thuyết / Mizuho Hirayama; Như Nữ d.. - Hà Nội : Nxb Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/A107T

Số ĐKCB: PD.040767, PM.070010, PM.070011

1220 Nửa kiếp hồng trần, một khúc du ca : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Hồng Phúc d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/N551K

Số ĐKCB: PD.040766, PM.070008, PM.070009

1220 Giữa lúc tận cùng cô đơn, chú Chó đã chỉ cho tôi những điều quý giá! : Truyện dài / Takimori Koto; Nguyễn Song Tâm Quyên d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.051951, LD.051952, LD.051953, PD.040762, PM.070000, PM.070001

1220 Giữa lúc tận cùng cô đơn, chú mèo đã chỉ cho tôi những điều quý giá! : Truyện dài / Takimori Koto; Nguyễn Song Tâm Quyên d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/GI 551L

Số ĐKCB: PD.040761, PM.069998, PM.069999

1220 Anh là tất cả những gì em ghét nhất / Tiểu Bố Thích Ăm Bánh Trứng; Ngọc Hoàng d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A107L

Số ĐKCB: PD.040760, PM.069996, PM.069997

1220 Trên cả hạnh phúc = beyond happy : Phụ nữ, công việc và sự hài lòng / Beth Cabrera; d.: Thế Anh, Minh Nhật. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về các yếu tố góp phần vào cuộc đấu tranh của phụ nữ và đề xuất các phương hướng cải tiến. Trình bày một mô hình hai chiều của hạnh phúc và cung cấp một bài tập tự đánh giá để xác định mức độ hạnh phúc hiện tại của bản thân. Phân tích

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/TR254C

Số ĐKCB: PD.040759, PM.069994, PM.069995

1220 Trở thành chuyên gia giao tiếp chỉ trong 3 phút / Nguyễn Thị Diễm Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, khách hàng, bạn bè, người yêu, vợ chồng... như thế nào cho hợp lý nhất.

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TR460T

Số ĐKCB: PD.040695, PM.069907, PM.069908

1221 Kẻ trộm ký ức = The memory thief : Tiểu thuyết / Emily Colin ; Phạm Minh Trang d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 543tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040711, LD.051942, LD.051943, LD.051944, PM.069781, PM.069782

12211 Có ai yêu em như anh / Minh Moon. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 454tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400A

Số ĐKCB: PD.040710, PM.069779, PM.069780

12212 Hạ chí chưa tới / Quách Kính Minh ; Hoàng Phương Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H100C

Số ĐKCB: PD.040709, PM.069783, PM.069784

12213 Bảy ngày phiêu lãng / Tessa Dare; Thủy Tiên d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 514tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/B112N

Số ĐKCB: PD.040714, PM.069797, PM.069798

12214 Khí chất bao nhiêu hạnh phúc bấy nhiêu / Vãn Tình; Mỹ Linh d.. - Tái bản. - Hà Nội : Thế giới,

Tóm tắt: Gồm các câu chuyện xoay quanh tình yêu, hôn nhân, cuộc sống gia đình của những người phụ nữ; từ đó giúp bạn có được kỹ năng và kinh nghiệm tháo gỡ được những vướng mắc trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 155.333 23/KH300C

Số ĐKCB: PD.040713, PM.069777, PM.069778

12215 Cảm giác được yêu / Jeanne Segal; Hoa Cẩn d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bằng những câu chuyện thực tế trong cuộc sống của tác giả và những người xung quanh bà, tác giả đã cung cấp những kỹ năng và mở ra con đường cho chúng ta thay đổi và cảm thấy được yêu, được thỏa nặm.

Số ĐKCB: PD.040712, PM.069773, LD.050748, LD.050749, LD.050750, PM.069774

12216 Một phút cho tâm lí, một tí hiểu cuộc đời : Những thủ thuật tâm lí nhỏ soi rõ cuộc đời / Oopsy. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm các kiến thức giúp bạn có được cái nhìn thông minh soi rõ từng chi li trong cuộc đời, kiểm soát mọi tình huống trong cuộc sống: Mở cửa trái tim, ai cũng là bạn ta, kiểm soát tình hình làm chủ đời mình...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M458P

Số ĐKCB: PD.040696, PM.069843, PM.069844

12217 Tái khám phá những nguyên tắc thành công của Napoleon Hill / Feffery Gitomer lời tựa; Hoàng Long d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp 52 bài học từ những ghi chép của thầy Hill, nhằm mang lại cho bạn một bài học về thái độ, để có được tynahf công trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/T103K

Số ĐKCB: PD.040706, PM.069785, PM.069786

12218 Đến thượng đế cũng phải đồng ý / Wataru kanba; Nguyễn Thùy Dương d.. - Hà Nội : Công

Tóm tắt: Lý giải những yếu tố tâm lý tác động đến quyết định đồng thuận của con người; những nguyên tắc căn bản của nghệ thuật thu phục nhân tâm. Đưa ra các phương pháp vận dụng khéo léo vào trong cuộc sống và công việc nhằm giúp bạn hoàn thiện hơn các mối qu

Ký hiệu phân loại: 153.852 23/Đ254T

Số ĐKCB: PD.040705, PM.069733, PM.069734

12219 Sợi dây thừng nghiệt ngã : Tiểu thuyết / Matthew Fitzsimmons; Trần Trọng Hải Minh d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 550tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/S462D
Số ĐKCB: PD.040715, PM.069789, PM.069790

1222(Nhà có chồng ngoan : Tiểu thuyết / Kim Đại; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 512tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH100C
Số ĐKCB: PD.040740, PM.069877, PM.069878

1222[Kẻ sống sót : Tiểu thuyết trinh thám / Sharon Bolton; Thùy Dương d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/K200S
Số ĐKCB: PD.040739, PM.069881, PM.069882

1222[Tâm buông bỏ, đời bình an / Natori Hougen; Nguyễn Thanh Hương d.; Ngọc Hà h.đ. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 288tr. ; 20cm
Tóm tắt: Dựa trên những trải nghiệm riêng, tác giả chia sẻ những bí quyết giúp mọi người học cách buông bỏ theo triết lí đạo Phật để dọn sạch tâm hồn, giảm bớt ham muốn để tâm được yên tĩnh, không bận tâm lo lắng về những thứ nhỏ nhặt, không so sánh để giải t
Ký hiệu phân loại: 294.3 23/T120B
Số ĐKCB: PD.040704, PM.069735, PM.069736

1222[Chuyện tình kim chi - Nói yêu em giữa Ulsan lộng gió : Tiểu thuyết / Tản Viên. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 240tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.069928, LD.051996, LD.051997, LD.051998, PD.040682, PM.069927

1222[Đừng để cô ấy cô đơn / Huỳnh Thắng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 195tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ556Đ
Số ĐKCB: PD.040681, PM.069811, PM.069812

1222[Mong em thật hung dữ cũng hãy thật dịu dàng : Tản văn / Soa Y; Lulutaby Phan d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 360tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.186 23/M431E
Số ĐKCB: PD.040675, PM.069921, PM.069922

1222(Tuổi trẻ không hối tiếc / Huyền Chip. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách dựa trên những trải nghiệm phong phú của tác giả khi đi du lịch một mình qua nhiều nước trên thế giới, làm nhiều nghề để kiếm sống và học tập...
Ký hiệu phân loại: 646.70835 23/T515T
Số ĐKCB: PD.040674, PM.069837, PM.069838

1222[Chỉ thời gian có thể cất lời / Jeffrey Archer ; Lê Đình Chi d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 498tr. ; 24cm. - (Biên niên Clifton)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/CH300T
Số ĐKCB: PD.040738, PM.069879, PM.069880

1222(Tuổi dậy thì nói gì với con? / Reiko Uchida; Như nữ d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 192tr. ;

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp các biểu hiện của con ở tuổi dậy thì; những bí quyết giao tiếp để xây dựng mối quan hệ cha me con cái tốt đẹp và tin tưởng...
Ký hiệu phân loại: 649.10835 23/T515D
Số ĐKCB: PD.040673, PM.069845, PM.069846

1222[Nguyện ước tháng năm / Katherine Applegate; Hoàng My d.. - Tp Hồ Chí Minh : Văn hóa văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NG527Ư

Số ĐKCB: PD.040672, PM.069853, PM.069854

1223(Quán ăn xuyên không / Akane Aoi; Achiki minh họa; Ngọc Chi Linh d.. - Hà Nội : Nxb Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/QU105 Ă

Số ĐKCB: PD.040671, PM.069841, PM.069842

12231 Chúng ta sẽ còn gặp lại : Tiểu thuyết / Yasushi Kitagawa; Khánh Nguyễn d.. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/CH513T

Số ĐKCB: PD.040670, PM.069807, PM.069808

1223: Tiếng cú kêu / Ptricia Highsmith; Mai Trang d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/T306C

Số ĐKCB: PD.040690, PM.069961, PM.069962

1223: Buồn như thành phố mưa rơi / Jathy. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B517N

Số ĐKCB: PD.040697, PM.069915, PM.069916

1223- Quý ngài tài năng / Patricia Highsmith; Mai Trang d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 404tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/QU600N

Số ĐKCB: PD.040694, PM.069913, PM.069914

1223: Chuyện đâu có đó việc gì phải lo / Coco Brac de La perrière; Hải Yến d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt: Cuốn sách này như một cuốn nhật ký phổ quát, thống kê những khó khăn cụ thể và các giải pháp khi gặp phải chúng

Ký hiệu phân loại: 158 23/CH527Đ

Số ĐKCB: PD.040693, PM.069911, PM.069912

Khiêu vũ với ngòi bút : Cùng phù thuỷ quảng cáo hàng đầu nước Mỹ / Joseph Sugarman ;
1223(Nguyễn Thuỵ Khánh Chương d.. - Tái bản lần 4. - Hà Nội : Công Thương, 2019. - 439tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày quy trình viết quảng cáo, từ việc bắt đầu nghiên cứu sản phẩm, thị trường cho đến viết ý tưởng ra giấy và hoàn thiện sản phẩm quảng cáo, giúp những người làm quảng cáo viết ra được những mẫu quảng cáo lôi kéo, thúc đẩy và khiến khách hàng m

Ký hiệu phân loại: 659.1 23/KH309V

Số ĐKCB: PD.040742, PM.069899, PM.069900

1223- Thiên Khanh Ưng Liệp - Kỳ án hang trời : Tiểu thuyết / Thiên Hạ Bá Xướng; Losedow d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH305K

Số ĐKCB: PD.040703, PM.069741, PM.069742

1223(Yêu thương mẹ kể / Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 295r. :

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết của tác giả về con trai, thể hiện tình yêu thương sâu sắc của người mẹ; đồng thời cũng là những bài học về cách dạy con nghiêm khắc nhưng đầy bao dung

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/Y606T

Số ĐKCB: PD.040741, PM.069871, PM.069872

1223: Nhà không rác / Bea Johnson; d.: Đoàn Thơm, Trường Huy. - Hà Nội : Công thương, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp những giải pháp thực tiễn, đã được kiểm chứng của lối sống lành mạnh và phong phú dựa trên các tài nguyên không sinh rác thải vốn sẵn có, nhằm hướng tới mục tiêu "không rác thải" bắt đầu từ mỗi ngôi nhà, góp phần xây dựng một môi trường xanh

Ký hiệu phân loại: 640 23/NH100K

Số ĐKCB: PD.040702, PM.069739, PM.069740

1224(Âm thanh và cuồng nộ / William Faulkner; d.: Phan Đan, Phan Linh Lan. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/Â120T

Số ĐKCB: PD.040701, PM.069737, PM.069738

1224[Tình yêu tìm lại / Kelly Rimmer; Phương Nguyễn d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 535tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.040721, PM.069827, PM.069828

1224[Thanh Xuân ấy mình đã từng thương / Lâm Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 229tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH107X

Số ĐKCB: PD.040667, PM.069819, PM.069820

1224[Dạy con kiểu Nhật - Giai đoạn 2 tuổi / Kubota Kisou; Nguyễn Thị Mai d.. - Tái bản lần thứ 12. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 80tr. : tranh vẽ ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bí quyết trong dạy con theo kiểu Nhật Bản giai đoạn trẻ 2 tuổi; nhằm giúp trẻ có thể phát huy hết ưu điểm của mình để trở thành đứa trẻ thông minh, tự tin, vui vẻ

Ký hiệu phân loại: 649.10952 23/D112C

Số ĐKCB: PD.040744, PM.069967, PM.069968

1224[Dạy con kiểu Nhật - Giai đoạn 1 tuổi / Kubota Kisou; Nguyễn Thị Mai d.. - Tái bản lần thứ 13. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 80tr. : tranh vẽ ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bí quyết trong dạy con theo kiểu Nhật Bản giai đoạn trẻ 1 tuổi; nhằm giúp trẻ có thể phát huy hết ưu điểm của mình để trở thành đứa trẻ thông minh, tự tin, vui vẻ

Ký hiệu phân loại: 649.10952 23/D112C

Số ĐKCB: PD.040745, PM.069965, PM.069966

1224[Dạy con kiểu Nhật - Giai đoạn 0 tuổi / Kubota Kisou; Nguyễn Thị Mai d.. - Tái bản lần thứ 17. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 80tr. : tranh vẽ ; 26cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bí quyết trong dạy con theo kiểu Nhật Bản giai đoạn trẻ 1 tuổi; nhằm giúp trẻ có thể phát huy hết ưu điểm của mình để trở thành đứa trẻ thông minh, tự tin, vui vẻ

Ký hiệu phân loại: 649.10952 23/D112C

Số ĐKCB: PD.040743, PM.069963, PM.069964

1224(Để trở thành chuyên gia hùng biện trong 3 phút = How to be an orator in 3 minutes / Phạm Hồng. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ các kỹ năng khi nói chuyện với cấp trên, với đồng nghiệp, với cấp dưới, với khách hàng, với bạn bè và người yêu, cách thu hút người khác giới, cách khen ngợi và phê bình đạt kết quả mà không mất lòng đối phương. Đồng thời, cung cấp các kỹ năn

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/Đ250T

Số ĐKCB: PD.040700, PM.069743, PM.069744

1224[8 đặc điểm của phụ nữ thành đạt / Mihoyo Fujii; Hoàng Hà Phương d.. - Hà Nội : Thế giới,

Tóm tắt: Giới thiệu 8 đặc điểm quan trọng cảu người phụ nữ thành đạt: Phong thái mềm mỏng nhưng sắc bén, năng suất lao động cao nhưng không tỏ ra bận rộn, ung dung, thong thả vẫn nhanh nhẹn, thoải mái, tránh xa những điều thị phi...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T104Đ
Số ĐKCB: PD.040699, PM.069747, PM.069748

1224[illegible] Động phòng hoa chúc cách vách : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Nguyễn Thị Thại d.. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ455P
Số ĐKCB: PD.040692, PM.069771, PM.069772

1224[illegible] Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết lựa chọn : Viết thất bại ở mặt sau : Truyện / Ngọc Linh b.s.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 152tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành. Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi)

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về cách biết lựa chọn mang đầy tính trí tuệ, hàm súc và giàu triết lí, nhằm giáo dục kĩ năng sống cho học sinh

Ký hiệu phân loại: 158.083 23/K600N
Số ĐKCB: PD.040654, PM.069759, PM.069760

1225[illegible] Một cuốn sách về chủ nghĩa tối giản / Chi Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kinh nghiệm của tác giả về lối sống tối giản và đưa ra những khái niệm mở nhằm truyền cảm hứng thay đổi tư duy giúp bạn quản lý cuộc sống tốt hơn.

Số ĐKCB: LD.050062, LD.050063, LD.050064, PD.040688, PM.069809, PM.069810

1225[illegible] Quan trọng là thần thái : 12 "Bí kíp thất truyền" của một quý cô thực thụ / Jessie Funk; Nguyễn Thùy Trang d.. - Tái bản. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những trải nghiệm của tác giả trong cuộc sống, từ đó truyền cho người phụ nữ nguồn cảm hứng để họ thấu hiểu giá trị tiềm ẩn của bản thân, kiểm soát cuộc đời và tạo ra thành công, tự tin và hạnh phúc...

Ký hiệu phân loại: 158 23/QU-105T
Số ĐKCB: PD.040655, PM.069905, PM.069906

1225[illegible] Cái tôi được yêu thương = The beloved ego / M.D. Wilhel Stekel; Lam Anh d.. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C103T
Số ĐKCB: PD.040686, PM.069813, PM.069814

1225[illegible] Thiên thần sa ngã / Tào Đình, Tạ Thu Thủy d.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040726, PM.069953, PM.069954, LD.050140, LD.050141, LD.050142

1225[illegible] Ung thư - sự thật, hư cấu, gian lận và những phương pháp chữa lành không độc hại / Ty Bollinger; Nguyễn Anh Tuấn d.. - Tái bản lần 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 524tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về căn bệnh ung thư và những phương pháp điều trị hợp lý chữa lành bệnh không độc hại.

Ký hiệu phân loại: 616.994 23/U513T
Số ĐKCB: PD.040737, PM.069887, PM.069888

1225[illegible] Nghệ thuật trách mắng trẻ : Trách mắng cũng phải có phương pháp / Hồ Nam Quân; Tuệ Văn d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp đúng đắn trên cơ sở tập hợp ý kiến của 6 vị giáo sư, tiến sĩ tâm lí về phương pháp giáo dục trẻ em hợp lý và khoa học.

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.040698, PM.069745, PM.069746

1225[illegible] Khi mẹ vắng nhà : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Bích Thiêm. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH300M
Số ĐKCB: PD.040653, PM.069755, PM.069756, DC.002150, DC.002151

1225[illegible] Chớp bể mưa nguồn : Tản văn / Bích Thêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH466B
Số ĐKCB: PM.069757, PM.069758, DC.002148, DC.002149, PD.040652

1225[illegible] Yêu sự căng thẳng thương nỗi muộn phiền : Thiền tập cho teen / Dzung X. Vo ; Chân Đạt d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những kết quả của tác giả trong lĩnh vực chỉ dạy chính niệm (Những suy nghĩ và quan điểm đúng đắn). Các phương pháp thực tập chánh niệm hữu hiệu, trong sáng, đơn giản: Ngồi thiền, ăn uống trong chánh niệm, chăm sóc cơ thể... giúp các bạn trẻ

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/Y606S
Số ĐKCB: PD.040651, PM.069919, PM.069920

1225[illegible] Nếu nhặt được anh, hãy gửi cho tôi / Saeri; Tina Yamashina m.h.; Hiểu Tường d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 156tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/N259N
Số ĐKCB: PD.040687, PM.069815, PM.069816

1226[illegible] Mỗi ngày nhìn lại = Everyday : Tiểu thuyết / David Levithan; Nguyễn Lan Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 394tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/M452N
Số ĐKCB: PD.040650, PM.069801, PM.069802

1226[illegible] Chung tay đổi thay thế giới : Quản trị học và tâm lí học về Teamwork / Magara. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 479tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn trả lời những câu hỏi mang tính thiết yếu và quan trọng nhất trong việc xây dựng và làm việc nhóm: Thế nào là một trưởng nhóm tích cực? Làm thế nào để xây dựng lòng tin giữa các thành viên trong nhóm cũng như xác định vai trò của từng thành

Ký hiệu phân loại: 658.4022 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.040691, PM.069767, PM.069768

1226[illegible] Nhớ ai đó đến kiệt quệ / Lan Rùa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 444tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH460A
Số ĐKCB: PD.040649, PM.069803, PM.069804

1226[illegible] Đường biên hạnh phúc : 154 ngày đạp xe xuyên Đông Nam Á / Nguyễn Thị Kim Ngân. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 222tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại những trải nghiệm tiếp xúc những nền văn hóa của 7 đất nước: Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Singapore và Indonesia của chính tác giả.

Ký hiệu phân loại: 915.904 23/Đ561B
Số ĐKCB: PD.040648, PM.069765, PM.069766

1226 Giao tiếp bất kì ai : 101 cách nâng cao kỹ năng giao tiếp / Jo Condrill, Bennie Bough; Bạch Trà d.. - Tái bản lần thứ 13. - Hà Nội : Công thương, 2019. - 130tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 101 kỹ năng giúp bạn thực hành và nâng cao các kỹ năng giap tiếp hòng hướng tới thành công: kiểm soát sự sợ hãi, nhắc lại những ý chính, giảm thiểu sự dụng biệt ngữ, đa dạng hoá nhịp độ và âm lượng nói, tập trung vào ý của người nói, không

Ký hiệu phân loại: 153.8 23/GI-108T
Số ĐKCB: PD.040644, PM.069763, PM.069764

1226 Nước Nhật nhìn từ những thứ bình thường : Tản văn / Nguyễn Quốc Vương. - Hà Nội : Nxb Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/N557N
Số ĐKCB: PD.040626, PM.069729, PM.069730

1226 Những ngộ nhận " vì sức khỏe" - Lựa chọn đúng đắn giữa biển tin / Toshio Akitsu; Hoàng Thị Thu Hà d.; Ngô Đức Hoàng h.đ.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ thể, sức khoẻ, chăm sóc sức khoẻ và những lời khuyên có ích cho bạn đọc về các hoạt động thể dục thể thao, ăn uống hàng ngày của mỗi người sao cho phù hợp với bản thân

Ký hiệu phân loại: 613 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.040636, PM.069847, PM.069848

1226 Những vết thương thanh xuân : Tâm lí học về những nỗi đau bần thần của tuổi trẻ / Nhi Thiên. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phơi bày những sự thực của thanh xuân mơ hồ, những nỗi đau, thương tổn mà bất kì ai cũng phải trải qua. Giải thích những nỗi đau tuổi thanh xuân dựa trên nền tảng tâm lí học

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NH556V
Số ĐKCB: PD.040625, PM.069731, PM.069732

1226 Ngoảnh lại đã một đời : Tản văn / Bạch Lạc Mai; Lục Bích d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.186 23/NG408L
Số ĐKCB: PD.040624, PM.069859, PM.069860

1226 Ngày hôm qua... đã từng / Nguyễn Mon. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 500tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG112H
Số ĐKCB: PD.040731, PM.069875, PM.069876

1227 Nơi tôi ngã xuống : Tiểu thuyết / Akira Mana, Masara Minase minh họa; Gosho d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2019. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/N462T
Số ĐKCB: PD.040623, PM.069867, PM.069868

1227 Luật săn mồi / John Sandeford; Nguyễn Việt Dũng d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 519tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L584S
Số ĐKCB: PD.040729, PM.069897, PM.069898

12272 Săn mộ - Thông Thiên La Thành : Tiểu thuyết / Hoàng Yến. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 448tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S115M
Số ĐKCB: PD.040677, PM.069925, PM.069926

12273 Đàn bà đừng khóc khi yêu ! / Thiên Anh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ105B
Số ĐKCB: PD.040631, PM.069855, PM.069856

12274 Bà lão tinh nghịch : Một câu chuyện cổ tích thời hiện đại từ đất nước mặt trời mọc / Houko Takadono lời; Chikako Chiba tranh; Phương Chi d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 156tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/B100L
Số ĐKCB: PD.040634, PM.069753, PM.069754

12275 Nắng / Nguyễn Bảo Trung. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/N116
Số ĐKCB: PD.040630, PM.069849, PM.069850

12276 Ratman - Bản sao chép lỗi / Shusuke Michio; Thùy Dương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 311tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/R110M
Số ĐKCB: PD.040633, PM.069865, PM.069866

12277 Yêu thương sai cách, con trách cả đời / Olga Makhovskaya; Phan Văn Từ d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên cho các bậc cha mẹ trong việc nuôi dạy trẻ: Tạo cho trẻ luôn cảm thấy được yêu thương, luôn có mối qua hệ ấm áp và tin cậy, bảo vệ trẻ khỏi nguy hiểm, nói chuyện với trẻ về những vấn đề phức tạp...

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/Y606T
Số ĐKCB: PD.040629, PM.069869, PM.069870

12278 Chậm lại cùng con thưởng thức thời thơ ấu / Nhiêu Tuyết Lị; Hảo Kenzo d.. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 248tr. : tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/CH120L
Số ĐKCB: PD.040676, PM.069923, PM.069924

12279 Cuộc hẹn từ tương lai : Tiểu thuyết / Takafumi Nanatsuki. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/C514H
Số ĐKCB: PD.040628, PM.069857, PM.069858

12280 Những nẻo đường yêu / Hoàng Yến Anh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.040627, PM.069727, PM.069728

12281 Mình có nợ nhau từ kiếp trước : Tiểu thuyết / Tào Đình; Thúy Ngọc d.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 544tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069799, PM.069800, LD.050254, LD.050255, LD.050256, PD.040678

12282 Nghệ thuật xử thế toàn thư / Myreen Rasmus Hoài Nam. - Hà Nội : Tài chính, 2019. - 500tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những tri thức mang tính thực tiễn, giúp bạn tìm được cách thức hữu ích để điều hòa những mối quan hệ xung quanh mình và hiểu được cách xử thế, nhờ đó vận dụng và tìm kiếm được sự yêu mến và tin tưởng của mọi người

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.040659, PM.069959, PM.069960

1228 Berlin và những mùa ru ký ức / Hoàng Yến Anh. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 270tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B200R
Số ĐKCB: PD.040725, PM.069949, PM.069950

1228 Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay = Change your and your life will follow / Karen Casey; Hồng Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2019. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài viết giúp chúng ta tìm được sự bình yên và cách xử lý tích cực trước mọi tình huống trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 204.4 23/KH300T
Số ĐKCB: PD.040646, PM.069751, PM.069752

1228 Tất cả đều là sự sắp xếp tốt nhất : Tản văn / Cinderella; Nguyễn Vinh Chi d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. - 468tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.186 23/T126C
Số ĐKCB: PD.040724, PM.069951, PM.069952

1228 E'dith Piaf : Còn sống là còn yêu / Jean - Dominique Brierre; Phạm Danh Việt d.; Gilles Verlant ch.b.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 246tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.0092 23/E200D
Số ĐKCB: PD.040727, PM.069873, PM.069874

1228 Bí mật thanh xuân : Tiểu thuyết / Nhiêu Tuyết Mạn; Vương Thanh Tâm d.. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B300M
Số ĐKCB: PD.040658, PM.069937, PM.069938

1228 Xây dựng kỹ năng xã hội cho trẻ trong thời đại số / Gary Chapman, Arlene Pellicane; Chu Thị Vân Anh d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 272tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.678083 23/X126D
Số ĐKCB: PD.040734, PM.069883, PM.069884

1228 Giá như mình vẫn còn bên nhau : Thơ - Tản văn - Truyện ngắn / Sương Mai. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-100N
Số ĐKCB: PD.040645, PM.069805, PM.069806

1229 Lời chia tay đẹp nhất thế gian : Tiểu thuyết / Noh Hee Kyung; Thục Anh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 307tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/L462C
Số ĐKCB: PD.040679, PM.069769, PM.069770

1229 Mẹ Việt dạy con bước cùng toàn cầu / Hồ Thị Hải Âu. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.109597 23/M200V
Số ĐKCB: PD.040728, PM.069889, PM.069890

1229 Bởi vì ta thuộc về nhau / Phan Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 305tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B462V

Số ĐKCB: PD.040664, PM.069839, PM.069840

1229 Cho đời bớt muộn phiền / Thích Thánh Nghiêm; Thích Quang Định d.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài học nhằm nâng cao phẩm chất cá nhân, giúp quần chúng có được cảm giác a

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/CH400Đ

Số ĐKCB: PD.040643, PM.069761, PM.069762

1229 Con đã có đường đi / Thích Nhất Hạnh. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 340tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/C430Đ

Số ĐKCB: PD.040730, PM.069891, PM.069892

1229 Tháng ngày ước hẹn : Tiểu thuyết / Tân Di Ổ; Lê Cẩm Hà d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 512tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069893, PM.069894, LD.052024, LD.052025, LD.052026, PD.040732

1229 Cha mẹ can đảm : phương pháp nuôi dạy con mới mẻ và táo bạo / Shulamit Blank, Orly Fuchs Shabfai; Hoàng Kiên d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/CH100M

Số ĐKCB: PD.040642, PM.069787, PM.069788

1229 4MK : Tiểu thuyết trinh thám / J.D. Barker; Quách Cẩm Phương d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B454M

Số ĐKCB: PD.040733, PM.069895, PM.069896

1229 Di sản kinh hoàng : Truyện trinh thám / Lisa Gardner; Nguyễn Quang Huy d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 444tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/D300S

Số ĐKCB: PD.040736, PM.069885, PM.069886

1229 Rồi một ngày cuộc sống hóa hư vô / Hideko Suzuki; Ngọc Chi Linh d.. - Hà Nội : Thế giới,

Tóm tắt: Cuốn sách viết về "cái chết" giúp cho những ai đang cận kề cái chết và người thân xung quanh họ hiểu về sự sống và cái chết, tránh những lo sợ, khủng hoảng trước những thay đổi của cuộc đời

Ký hiệu phân loại: 155.937 23/R452M

Số ĐKCB: PD.040640, PM.069795, PM.069796

1230 Vợ ơi, theo anh về nhà : Tiểu thuyết / Tửu Tiểu Thất; Lam Nguyệt d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 608tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/V460Ơ

Số ĐKCB: PD.040657, PM.069939, PM.069940

1230 Cất tiếng như sấm, từng lời chấn tâm : 6 tiềm năng của miệng bất kỳ ai cũng muốn khai mở. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 176tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Khai mở 6 tiềm năng của miệng giúp bạn có được giọng nói hùng mạnh, uy nghi nhằm khai phá nội lực vô tận của tâm dẫn tới những thay đổi tích cực đến trái tim, khối óc và cuộc đời bạn

Ký hiệu phân loại: 150 23/C124T
Số ĐKCB: PD.040666, PM.069821, PM.069822

1230[illegible] Gửi bạn, gửi đã trưởng thành mà chưa tìm thấy tài năng / Shinzi Kamioka; Nguyễn Quốc Vương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp để tìm ra, nuôi dưỡng và làm bùng nổ tài năng của bạn, mang lại thu nhập cao và động lực làm việc, có một cuộc sống ý nghĩa, thành công

Ký hiệu phân loại: 153.9 23/G553B
Số ĐKCB: PD.040635, PM.069851, PM.069852

1230[illegible] Mình là cá, việc của mình là bơi : Sống như người Nhật / Takaeshĩ Furukawa; Như Nữ d.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 280tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp 9 thói quen tư duy và 45 kỹ năng để bạn đọc đọc bỏ được các suy nghĩ tiêu cực của bản thân; thay đổi cách nhìn nhận sự vật hiện tượng; có lối sống lạc quan

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M312L
Số ĐKCB: PD.040680, PM.069929, PM.069930

1230[illegible] Shinrin - Yoku : Nghệ thuật tắm rừng của người Nhật / Qing Li; Nguyễn Ngà d.. - Hà Nội : Nxb Công thương, 2019. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn thực hành liệu pháp tắm rừng của Nhật Bản - đắm mình trong không gian rừng, kết nối với thiên nhiên bằng mọi giác quan; qua đó cải thiện sức khoẻ, chữa lành bệnh tật, tiếp thêm sinh lực cho cơ thể và tinh thần

Ký hiệu phân loại: 615.535 23/SH311R
Số ĐKCB: PD.040656, PM.069903, PM.069904

1230[illegible] Kích thích ngón cái, trẻ mãi não bộ / Yoshiya Hasegawa; Nguyễn Huy Hoàng d.. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 149tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 19 cm. - (Tủ sách Văn hóa giáo dục)

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp làm trẻ hoá não thông qua việc kích thích ngón tay cái nhằm tăng tượng máu lưu thông lên não. Ngoài việc phòng chống suy giảm trí nhớ, phương pháp này còn giúp tinh thần luôn sảng khoái và rèn luyện một trí nhớ tốt

Ký hiệu phân loại: 615.82 23/K302T
Số ĐKCB: PD.040637, PM.069863, PM.069864

1230[illegible] Dạy con theo cá tính của con / Aki Wakamatsu; Hồ Phương d.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 242r. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn dạy con theo cá tính của từng đứa trẻ: Tìm hiểu về các loại tính cách của trẻ; phân loại các nhóm trẻ và cách ứng xử; đưa ra công thức kỷ luật đối với từng nhóm trẻ; hướng dẫn cách trải nghiệm cho từng nhóm trẻ; đưa ra bài học quý giá giúp

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/D112C
Số ĐKCB: PD.040638, PM.069861, PM.069862

1230[illegible] Bông hoa địa ngục : Trong địa ngục của nội tâm có một bông hoa của thấu biết / Đại Vũ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 294tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B455H
Số ĐKCB: PD.040665, PM.069823, PM.069824

1230[illegible] Gặp em trong cơn mơ : Truyện ngắn / Mùa Đông. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040632, PM.069792, LD.052014, LD.052015, LD.052016, PM.069791

1230[illegible] Cạnh người ta đã có một người ta / Đặng Trần Như Thảo. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C107N
Số ĐKCB: PD.040639, PM.069775, PM.069776

12310 Biết khi nào mới gặp lại nhau / Hoàng Khánh Duy. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 210tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B308K
Số ĐKCB: PD.040647, PM.069749, PM.069750

12311 Cánh cung đỏ : Tiểu thuyết / Hà Lâm Kỳ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 636tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C107C
Số ĐKCB: PD.040598, PM.069622

12312 Đại ngàn / Khôi Nguyên. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 760tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ103N
Số ĐKCB: PD.040597, DC.002164, PM.069614

12313 Văn hóa dân gian trên đất Nam Trực - Trực Ninh tỉnh Nam Định : Nghiên cứu văn hóa / Hồ Đức Thọ (Ch.b.)....[và những người khác]. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 660tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959738 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040596, PM.069606

12314 Nhiếp ảnh Nông Tú Tường các tác phẩm chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 120tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 779.09597 23/NH307A
Số ĐKCB: PD.040505, PM.069605

12315 Dân ca, dân nhạc, dân vũ của người Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong st., giới thiệu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 472tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959749 23/D121C
Số ĐKCB: PD.040595, PM.069620

12316 Nhiếp ảnh các dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 176tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 779.09597 23/NH307A
Số ĐKCB: PD.040504, PM.069604

12317 Nhiếp ảnh Dương Thanh Hiền " Hà Giang trong tôi và những vùng đất tôi qua'. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 196tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 779.09597 23/NH307A
Số ĐKCB: PD.040503, PM.069603

12318 Nhiếp ảnh Trương Vũ các tác phẩm chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 110tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 779.09597 23/NH307A
Số ĐKCB: PD.040502, PM.069602

12319 Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại : Từ một góc nhìn / Cao Thị Hảo. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 328tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040594, PM.069658

1232(Cuộc đời và tác phẩm nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ : Chân dung nghệ sĩ / Bùi Tuyết Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 500tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết viết về cuộc đời, sự nghiệp âm nhạc và các tác phẩm nổi tiếng của n

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/C514Đ

Số ĐKCB: PD.040501, PM.069601

1232[Đám cưới và phong tục sinh đẻ của người Mông ở Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.08995972059712 23/Đ104C

Số ĐKCB: PD.040593, PM.069685

1232[Tìm hiểu nhạc cụ của người Tà Ôi : Nghiên cứu / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 784.1959749 23/T310H

Số ĐKCB: PD.040592, PM.069707

1232[Văn hóa cồng chiêng người Mường Hòa Bình : Nghiên cứu văn hóa / Bùi Chí Thanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959719 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040538, PM.069631

1232[Tể tướng Lưu Nhân Chú / Hồ Thủy Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 412tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T250T

Số ĐKCB: PD.040537, PM.069632

1232[Tử thư - văn Thậy : Truyện thơ Tày / Hà Thị Bình. - Hà Nội : Văn hóc dân tộc, 2019. - 272tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.808995910597 23/T550T

Số ĐKCB: PD.040536, PM.069633

1232(Nghi lễ và âm nhạc trong nghi lễ của người Jrai / Tô Đông Hải. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Khái quát về tộc người Jrai. Sinh hoạt nghi lễ. Môi trường quan trọng của diễn xướng âm nhạc Jrai. Những hình thức âm nhạc tiêu biểu trong sinh hoạt nghi lễ và lễ hội của người Jrai

Ký hiệu phân loại: 394.4089990597 23/NGH300L

Số ĐKCB: PD.040535, PM.069629

1232[Truyện Khun Tớng - Khun tính : Truyện thơ - truyện khuyết danh / Lò Bình Minh st và b.d. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.808995910597 23/TR527K

Số ĐKCB: PD.040534, PM.069649

1232[Đính quân : Truyện thơ cổ điển các dân tộc Việt Bắc / Nông Minh Châu st. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 118tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8095971 23/Đ312Q

Số ĐKCB: PD.040533, PM.069660

1232[Cảm nhận bạn bè : Tuyển tập lý luận và phê bình / Hữu Chỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/C104N

Số ĐKCB: PD.040532, PM.069661

1233(Tín ngưỡng Then giáy ở Lào Cai / Đồng ch.b: Lê Thành Nam...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 428tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về phong tục, tập quán, tín ngưỡng của người dân tộc Giáy ở Lào Cai; các nghi lễ Then, lời hát trong nghi lễ Then...

Ký hiệu phân loại: 398.4109597167 23/T300N
Số ĐKCB: PD.040531, PM.069634

12331 Một vòng đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Cự. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 348tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458V
Số ĐKCB: PD.040530, PM.069644

1233: Chiếu giang : Tập truyện ngắn / Lương Ky. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH309G
Số ĐKCB: PD.040529, PM.069643

1233: Tập truyện ngắn / Phùng Hải Yến, Bùi Nguyên Khiết. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 416tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/T123T
Số ĐKCB: PD.040528, PM.069624

1233- Sợi dây diều : Tập truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 288tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 14/S462D
Số ĐKCB: PD.040527, PM.069641

1233: Người rừng : Tập truyện ngắn / Dương Thiên Lý. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 244tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558R
Số ĐKCB: PD.040526, PM.069642

1233(Trượt theo lời nói dối : Tiểu thuyết / Đỗ Xuân Thu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2017. - 326tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR563T
Số ĐKCB: PD.040525, PM.069630

1233' Vợ chồng chim chích : Truyện cổ dân tộc Thái / Thái Tâm st, b,s và d.. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089959110597 23/V460C
Số ĐKCB: PD.040524, PM.069659

1233(Người ăn mày gốc cây dổi : Tập tuyện ký / Thái Tâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 516tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NG558 Ă
Số ĐKCB: PD.040521, PM.069635

1233' Chuyện cõi người / Vũ Xuân Tửu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 795tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.040601, PM.069621

1234(Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam : Nghiên cứu / Võ Quang Nhơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 631tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040602, PM.069618

12341 Lời ca bụt Tày ở Tuyên Quang / Hoàng Quang Trọng st; Hoàng Tuấn Cư d. và gt. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 712tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái lược về người Tày ở Tuyên Quang; vài nét về Bụt Tày ở Tây Nguyên; một số lời ca trong hát Bụt của người Tày gồm phần phiên âm tiếng Tày và phần dịch sang tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 781.62009597153 23/L462C
Số ĐKCB: PD.040581, PM.069612

12342 Lẩn truyện Cụ Hồ : Truyện thơ / Thân Văn Lư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/L121T
Số ĐKCB: PD.040603, PM.069677

12343 Văn hóa dân gian huyện Hoài Nhơn (Bình Định) : Nghiên cứu văn hóa / Trần Xuân Liếng, Trần Xuân Toàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 632tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959754 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040523, PM.069613

12344 Mấy suy nghĩ về nền văn học các dân tộc thiểu số ở Việt Bắc / Hoàng Như Mai...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 23/M126S
Số ĐKCB: PD.040600, PM.069687

12345 Một thời nhớ mãi : Tập bút ký / Nguyễn Quang Huynh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 264tr. ;

Tóm tắt: Ghi lại những hồi ức, cảm nhận của tác giả về Bác Hồ kính yêu, quê hương, đất nước, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, con người và đổi thay ở những vùng đất đã đi qua

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/M458T
Số ĐKCB: PD.040522, PM.069636

12346 Truyện cổ Vân Kiều, Cơ Tu / S.t.: Đỗ Như Túy, Mai Văn Tấn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040607, PM.069619

12347 Các vùng văn hóa Việt Nam / Đinh Gia Khánh, Cù Huy Cận (Đồng chủ biên). - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 334tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/C101V
Số ĐKCB: PD.040591, PM.069648

12348 Nhiếp ảnh - Phê bình và tiểu luận / Lê Phức. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 577tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình lịch sử phát triển của nhiếp ảnh Việt Nam trong đời sống văn hoá văn nghệ dân tộc. Nhiếp ảnh Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và trong con mắt các nhà báo

Ký hiệu phân loại: 770.9597 23/NH307A
Số ĐKCB: PD.040520, PM.069617

12349 Ăn cơm mới không nó chuyện cũ : Truyện ngắn / Hồng Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ă115C
Số ĐKCB: PD.040519, PM.069616

12350 Tục ngữ Mường Thanh Hóa / Cao Sơn Hải. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.90899592059741 23/T506N
Số ĐKCB: PD.040606, PM.069679

12351 Tuyển tập Bàn tài đoàn : Thơ / Nông Quốc Chấn st., bs., giới thiệu. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T
Số ĐKCB: PD.040590, PM.069706

12352 Văn quan làng Tuyên Quang / St và b.d: Tống Đại Hồng, Lương Long Vân, Ma Văn Đức. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 464tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597153 23/V115Q
Số ĐKCB: PD.040518, PM.069615

12353 Tri thức dân gian liên quan đến rừng của người Phù Lá ở Lào Cai : Văn hóa dân gian / Bùi Huy Chiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về tên gọi, dân số, địa bàn cư trú, kinh tế - xã hội người Phú Lá ở Lài Cai. Thực trạng về rừng của người Phù Lá. Tri thức bản địa liên quan đến rừng, trong việc khai thác đất rừng và tín ngưỡng rừng

Ký hiệu phân loại: 634.9809597167 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.040605, PM.069678

12354 Tác phẩm với đời sống / Nguyễn Thị Minh Thông. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922090034 23/T101P
Số ĐKCB: PD.040517, PM.069676

12355 Thơ / Cầm Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 286tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/TH460
Số ĐKCB: PD.040516, PM.069675

12356 Nhà sàn Thái / Hoàng Nam, Lê Ngọc Thắng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Miêu tả ngoại hình một nếp nhà sàn Thái, kỹ thuật, thẩm mỹ kiến trúc; Đời sống sinh hoạt từ bình thường mang tính chất vật chất đến sinh hoạt tinh thần văn hoá nghệ thuật diễn ra trong một ngày, một đời người ở mọi lứa tuổi của đồng bào Thái

Ký hiệu phân loại: 392.308995911 NH100S
Số ĐKCB: PD.040515, PM.069674

12357 Văn hóa ẩm thực và tri thức dân gian về trồng trọt của người Nùng Dín Lào Cai : Nghiên cứu văn hóa / Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 472tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về môi trường tự nhiên, sản vật và tập quán ăn uống của người Nùng Dín Lào Cai. Giới thiệu các loại cơm ăn, bánh trái, chè, cháo đặc trưng, các món ăn chế biến từ thực vật và các loài vật, các loại đồ uống... Nghiên cứu tri thức dân g

Ký hiệu phân loại: 394.10899591 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040514, PM.069656

12358 Ca dao, tục ngữ, thành ngữ Tày - Nùng / Nông Viết Toạ, Bế Ngọc Tượng, Lục Văn Bảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 435tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.808995910597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.040604, PM.069652

12359 Nguồn gốc một số địa danh, nhân danh, từ ngữ / Huỳnh Thanh Hảo. - Hà Nội : Hội Nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/NG517G
Số ĐKCB: PD.040589, PM.069705

12360 Cực lạc : Tiểu thuyết / Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 188tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C552L
Số ĐKCB: PD.040513, PM.069673

12361 Internet về làng : Tập truyện ngắn / Đỗ Xuân Thu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 264tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/I-311T
Số ĐKCB: PD.040588, PM.069704

12362 Truyện Long Tôn : Truyện thơ / Nguyễn Văn Kể st và d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 488tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/TR527L
Số ĐKCB: PD.040512, PM.069655

12363 Chuyện của rừng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đình Lãm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 448tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.040511, PM.069654

12364 Rừng khuya vẫn gió : Truyện ngắn / Kiều Duy Khánh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 264tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R556K
Số ĐKCB: PD.040510, PM.069672

12365 Tam không : Tập truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 204tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T104K
Số ĐKCB: PD.040509, PM.069671

12366 Phía sau trận chiến : Tiểu thuyết / Vũ Quốc Khánh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 424tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH301S
Số ĐKCB: PD.040508, PM.069653

12367 Điểu Ong huyền thoại một anh hùng : Truyện / Dương Thiên Lý. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/Đ309-O
Số ĐKCB: PD.040586, PM.069702

12368 Khói đốt đồng : Tản văn / Đỗ Xuân Thu. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 14/KH428Đ
Số ĐKCB: PD.040507, PM.069681

12369 Thơ / Hùng Đình Quý. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 23/TH460
Số ĐKCB: PD.040506, PM.069701

12370 Xóm chợ : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 490tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/X429C
Số ĐKCB: PD.040584, PM.069628

12371 Từ vựng Pu Nả - Việt ở vùng Tam Đường Lai Châu : Nghiên cứu / Lò, Văn Chiến. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 412tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.911 23/T550V
Số ĐKCB: PD.040585, PM.069627

1237 Cỏ lảu, sli Nùng Phàn Slình xứ Lạng : Song ngữ: Nùng Phàn Slình - Việt / S.t., dịch, giới thiệu : Hoàng Tuấn Cư, Lâm Xuân Đào. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 671tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu về cỏ lảu và sli của người Nùng Inh và người Nùng Phàn Slình của tỉnh Lạng Sơn: Cỏ lảu (chuyện rượu) là những bài hát trong đám cưới của người Nùng Inh, Nùng Phàn Slình; sli là làn điệu dân ca của người Nùng Inh, Nùng Phàn Sl

Ký hiệu phân loại: 392.50899591059711 23/C400L

Số ĐKCB: PD.040577, PM.069608

1237 Fừn nèn - Củi tết : Văn hóa phong tục / Y Phương. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/F255N

Số ĐKCB: PD.040561, PM.069657

1237 Hoa Bưởi đỏ : Truyện / Hờ A Di. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401B

Số ĐKCB: PD.040583, PM.069700

1237 Truyện thơ Xống chụ xon xao (Tiễn dặn người yêu) của người Thái Tây Bắc : Nhìn từ góc độ thư pháp / Lò Bình Minh, Cà Chung. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.808995910597 23/TR527T

Số ĐKCB: PD.040582, PM.069646

1237 Nghề mây tre đan của người Cống ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu / Vũ Hồng Nhi. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 684.10609597173 23/NGH250M

Số ĐKCB: PD.040580, PM.069647

1237 Hoa mận đỏ : Tiểu thuyết / Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401M

Số ĐKCB: PD.040560, PM.069680

1237 Đối mặt phía nửa đêm : Tiểu thuyết / Mã Anh Lâm. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ452M

Số ĐKCB: PD.040559, PM.069684

1237 Đêm không bóng tối : Tập truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 227tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ253K

Số ĐKCB: PD.040558, PM.069683

1238 Bên kia dòng sông mây : Truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 175tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B254K

Số ĐKCB: PD.040557, PM.069682

1238 Văn hóa và sự phát triển các dân tộc ở Việt Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 555tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu vấn đề dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam. Nghiên cứu các giá trị văn hoá, các vùng văn hoá, chính sách văn hoá và đội ngũ người làm văn hoá, văn nghệ các dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040552, PM.069626

12382 Trang trại hoa hồng : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 411tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR106T
Số ĐKCB: PD.040551, PM.069625

12383 Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 663tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T309T
Số ĐKCB: PD.040553, PM.069609

12384 Ngục Kon Tum / Lê Văn Hiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 111tr. ; 21cm
Tóm tắt: Viết về cuộc sống trong ngục Kon Tum của một số chiến sĩ cách mạng dưới thời chính c

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/NG506K
Số ĐKCB: PD.040540, PM.069697

12385 Truyện cổ dân tộc Thái / S.t., biên dịch, giới thiệu : Lò Văn Sỹ, Đinh Văn Lành, Tòng Tín. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995911 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040539, PM.069698

12386 Trên đỉnh La Pán Tẩn : Truyện và bút ký / Nông Quang Khiêm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR254Đ
Số ĐKCB: PD.040556, PM.069693

12387 Nước mắt trường sơn : Trường ca / Hữu Chỉnh. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 159tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/N557M
Số ĐKCB: PD.040555, PM.069692

12388 Lời tự tình của những trái tim thao thức : Nghiên cứu, phê bình văn học / Trúc Linh Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 139r. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221409 23/L462T
Số ĐKCB: PD.040554, PM.069691

12389 Truyện cổ Dao / Tẩn Kim Phu s.t., b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995970597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.040543, PM.069699

12390 Mùa hè trên núi : Truyện thiếu nhi / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 249tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501H
Số ĐKCB: PD.040550, PM.069696

12391 Boỏng tàng tập éo : Truyện ngắn / Nông Viết Toại. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 179tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B433T
Số ĐKCB: PD.040549, PM.069695

12392 Thơ ca chống phong kiến đế quốc của các dân tộc miền núi Thanh Hoá (1930 - 1945) / S.t., biên dịch, chú thích, giới thiệu : Hoàng Anh Nhân, Vương Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 23/TH460C
Số ĐKCB: PD.040545, PM.069689

12393 Then của người Pu Nả ở Lai Châu / Lò Văn Chiến s.t., d.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6209597173 23/TH203C

Số ĐKCB: PD.040544, PM.069610

1239 Tìm hiểm văn hóa dân gian dân tộc Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959749 23/T310H

Số ĐKCB: PD.040548, PM.069611

1239 Kruôz Cêr - Răn đường : Bài ca tiễn đưa người khuất núi của người HMông / Mã A Lềnh s.t., b.s., d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.089959720597167 23/K000R

Số ĐKCB: PD.040547, PM.069663

1239 Trên đỉnh đèo giông bão : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 295tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR254Đ

Số ĐKCB: PD.040546, PM.069662

1239 Văn hóa truyền thống Tày, Nùng / Hoàng Quyết...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 349tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040542, PM.069645

1239 Hoa mí rừng / Địch Ngọc Lân. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/H401M

Số ĐKCB: PD.040541, PM.069694

1239 Trước khỏi thưa trình : Đón dâu đón rể của người Tày vùng Na Sầm - Văn Lãng - Lạng Sơn / Hoàng Choóng. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài hát và nghi thức hát thường được dùng trong đám cưới của người Tày vùng Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Ký hiệu phân loại: 392.50899591059711 23/TR557K

Số ĐKCB: PD.040575, PM.069690

1240 Tục ngữ Giáy / S.t., d.: Lò Ngân Sủn, Sần Cháng. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.908995910597 23/T506N

Số ĐKCB: PD.040574, PM.069667

1240 Văn hóa cổ truyền Mơ Nông và sự biến đổi trong xã hội đương đại \ / Đỗ Hồng Kỳ. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 559tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tộc người Mơ Nông và việc nghiên cứu văn hoá cổ truyền Mơ Nông như: Vũ trụ quan, tín ngưỡng, nghi lễ, lễ hội, lời nói vần, sử thi, truyện cổ, luật tục cùng một số đặc điểm của văn hoá cổ truyền Mơ Nông và sự biến đổi trong xã hội đương đ

Ký hiệu phân loại: 390.089959305976 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040576, PM.069607

1240 Bếp lửa trong đời sống người Si La ở Lai Châu / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa dân

Tóm tắt: Khái quát về người Si La ở Lai Châu. Tìm hiểu về bếp lửa và tập quán ăn uống của người Si La; bếp lửa với đời sống tín ngưỡng dân gian của người Si La

Ký hiệu phân loại: 390.0899540597173 23/B257L

Số ĐKCB: PD.040579, PM.069688

1240 Nghi lễ vòng đời của người Tà Ôi ở Việt Nam / Trần Nguyễn Khánh Phong. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt: Giới thiệu các nghi lễ vòng đời của người Tà Ôi ở Việt Nam như: Lễ tục trong sinh đẻ, cách đặt tên và nuôi dạy con, hôn nhân, bệnh tật và cách phòng chứa bệnh, nghi lễ tang ma của người Tà Ôi

Ký hiệu phân loại: 392.08995930597 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.040578, PM.069623

1240 Chộn rộn đường xuân : Tập ký / Mã A Lềnh. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/CH454R
Số ĐKCB: PD.040599, PM.069686

1240 Văn hóa ẩm thực một số dân tộc tỉnh Hòa Bình / Bùi Chí Thanh, Bàn Thị Cúc. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về địa lý, con người, những món ăn, đồ uống, các loại bánh dùng phổ biến và dùng trong các ngày lễ tết, lễ hội của các dân tộc Mường, Thái, Dao, Tày và dân tộc Mông tỉnh Hoà Bình. Đề xuất, kiến nghị một số biện pháp nhằm bảo tồn,

Ký hiệu phân loại: 394.120959719 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040568, PM.069637

1240 Lời tượng mồ buôn Atâu : Trường ca / Văn Thảnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 113tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L462T
Số ĐKCB: PD.040567, PM.069668

1240 Tình rừng : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T312R
Số ĐKCB: PD.040570, PM.069665

1240 Văn hóa Thái Việt Nam / Cầm Trọng, Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.040569, PM.069638

1240 Lễ tục hôn nhân các dân tộc ở xứ Nghệ / Lê Tài Hòe. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.50899593059742 23/L250T
Số ĐKCB: PD.040571, PM.069639

1241 Hát ru - Văn hóa truyền thống giáo dục cần được bảo tồn / Hoàng Thị Nhuận. - Hà Nội : Sân khấu, 2019. - 147tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/H110R
Số ĐKCB: PD.040573, PM.069666

1241 Nhạc khí dân tộc Khmer Sóc Trăng = Soc Trang province Khmer folk - Music Instruments : Nghiên cứu / Sơn Ngọc Hoàng ch.b.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 445tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống toàn bộ kho tàng nhạc đàn của dân tộc Khmer ở tỉnh Sóc Trăng và có thể đại diện cho người Khmer ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Ký hiệu phân loại: 784.0959799 23/NH101K
Số ĐKCB: PD.040572, PM.069640

1241 Cài thép vào lá gan : Truyện / Hờ A Di. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 23/C103T
Số ĐKCB: PD.040563, PM.069670

12413 Dân ca Nùng khen lài ở Cao Bằng / Triệu Thị Mai s.t., d., giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2019. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80899591059712 23/D121C

Số ĐKCB: PD.040562, PM.069651

12414 Văn hóa tín ngưỡng và tục thờ cúng thần linh của dân tộc Mnông / Trương Thông Tuần. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2018. - 189tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hoá tín ngưỡng của người Mnông qua các khía cạnh: nguồn gốc lịch sử tộc người; đặc điểm văn hoá, tiềm năng và giá trị văn nghệ dân gian; tín ngưỡng, tôn giáo, giải pháp phát huy giá trị tín ngưỡng, tôn giáo và nâng cao nhận thức về

Ký hiệu phân loại: 398.410899593 23/V115H

Số ĐKCB: PD.040566, PM.069664

12415 Nhạc khí dân tộc ở Gia Lai : Nghiên cứu / Đào Huy Quyền. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 784.190959762 23/NH101K

Số ĐKCB: PD.040565, PM.069650

12416 Trên đỉnh kiếp linh : Tập truyện ngắn / Đinh Su Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 253tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.2234 23/TR254Đ

Số ĐKCB: PD.040564, PM.069669

12417 Mỹ thuật sân khấu chèo : Phục trang biểu diễn / Nguyễn Dân Quốc. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. -

Tóm tắt: Tuyển chọn từ hơn 4000 mẫu trang phục mà họa sĩ đã thiết kế mỹ thuật cho gần 130 vở chèo của các nhà hát và đoàn chèo chuyên nghiệp trong cả nước.

Ký hiệu phân loại: 792.02609597 23/M600T

Số ĐKCB: PD.040500, PM.069599, PM.069600

12418 Nghệ thuật tuồng di sản quý của dân tộc / Hoàng Chương. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 302tr. ;

Tóm tắt: Tổng quan quá trình nguồn gốc phát triển nghệ thuật tuồng; đặc trưng nghệ thuật nhân v

Ký hiệu phân loại: 792.609597 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.040476, PM.069507, PM.069508, LD.047056

12419 Vòng xoáy cuộc đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Tấn Phát. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 248tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V431X

Số ĐKCB: PM.069567, PM.069568, LD.047214, LD.047215, PD.040475

12420 Chuyện kể sau những trang viết : Chân dung và văn học / Tô Hoàng b.s và d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về cuộc đời của các nhà văn nước ngoài, nhưng với cách nhìn, cách tuyển chọn và văn phong của bản dịch của riêng mình, nhà văn Tô Hoàng đã dựng lên chân dung các nhà văn, nhà thơ lớn như Lev Tolstoi, Dostoievsky, Kafka... tạo ra một g

Ký hiệu phân loại: 809 23/CH527K

Số ĐKCB: PD.040474, PM.069570, LD.047234, LD.047235, PM.069569

12421 Nhà văn, nhà viết kịch Thanh Hương - Cuộc đời và sự nghiệp. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. -

Tóm tắt: Gồm nhiều bài viết, nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn, nhà viết kịch Thanh Hương như: Cảm thức về nữ tác giả sân khấu Thanh Hương, tài năng và dũng cảm có một nhà văn như thế, Thanh Hương chính khách và nhà viết kịch... Giới thiệu một s

Ký hiệu phân loại: 895.922234092 23/NH100V

Số ĐKCB: PD.040473, LD.047054, PM.069509, PM.069510

12422 Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật sân khấu trong thời kỳ mới. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề về nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật sân khấu trong thời kỳ mới: giải pháp để xây dựng nhiều tác phẩm sân khấu có chất lượng nghệ thuật cao, sân khấu cần tự đổi mới, vấn đề kinh tế thị trường và sân khấu Việt Nam, thực t

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/N122C

Số ĐKCB: PD.040472, PM.069543, PM.069544

1242 Sự gắn kết trong gia đình công nhân khu công nghiệp hiện nay / Nguyễn Mạnh Thắng. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu sự gắn kết trong gia đình công nhân khu công nghiệp; phân tích thực trạng gắn kết trong gia đình công nhân khu công nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp tăng cường sự gắn kết trong gia đình công n

Ký hiệu phân loại: 306.8509597 23/S550G

Số ĐKCB: PM.069572, LD.047222, LD.047223, PD.040471, PM.069571

1242 Mùa đất ẩm : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Văn. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501Đ

Số ĐKCB: PD.040470, PM.069581, LD.047069, LD.047070, PM.069582

1242 Pháp luật Việt Nam về thương lượng tập thể trong quan hệ lao động : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Khoa (ch.b.); B.s: Phan Thị Thanh Huyền, Phan Thị Hiên, Lê Phương Thảo. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề lý luận về thương lượng tập thể và sự điều chỉnh của pháp luật đối với thương lượng tập thể trong quan hệ lao động, thực trạng và thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về thương lượng tập thể trong quan hệ lao động ở V

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/PH109L

Số ĐKCB: LD.047220, LD.047221, PD.040469, PM.069579, PM.069580

1242 Những " cột mốc" trên đường " vô tận" : Nghiên cứu - phê bình / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài nghiên cứu và phê bình văn học với các chủ đề: Còn lại với thời gian; lịch sử, từ hiện thực đến sáng tạo văn học; văn xuôi, truyền thống và cách tân; vài cột mốc trong giới phê bình

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NH556C

Số ĐKCB: PM.069556, LD.047212, LD.047213, PD.040468, PM.069555

1242 Sổ tay bút danh của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hà Lam Danh st và b.s. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Cung cấp các bút danh của Bác Hồ theo vần chữ cái ABC và theo thứ tự thời gian. Ở phần bút danh theo vần chữ cái ABC, thì sau tên bút danh là một số thông tin, như tổng số lần xuất hiện để trong dấu ngoặc vuông, ý nghĩa của bút danh,... Ở phần bút da

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/S450T

Số ĐKCB: PD.040467, PM.069541, PM.069542, LD.047081, LD.047082

1242 Khởi nghiệp từ giọt nước / Lê Văn Vụ. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bí quyết, kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình từ khi bắt đầu khởi nghiệp: Cử nhân giàu ý tưởng, Chớp lấy cơ hội, Tay trắng nên cơ nghiệp, Làm đẹp cho người, Khởi nghiệp từ vườn nhà,...

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/KH462N

Số ĐKCB: PD.040466, PM.069540, LD.047079, LD.047080, PM.069539

1242 Tuyển tập thơ Nguyễn Ngọc Hưng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T

Số ĐKCB: PD.040485, PM.069559, PM.069560, LD.047089, LD.047090

1243 Le le bay qua bay qua hồ Thiền Quang : Thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 359tr. ; 21cm. - (Tập thơ cuộc thi thơ tạp chí nhà văn và tác phẩm)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221008 23/L200L

Số ĐKCB: PD.040486, PM.069553, PM.069554

12431 Ven cánh rừng ký ức : Bút ký / Cao Duy Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 23/V203C

Số ĐKCB: PD.040465, PM.069549, LD.047071, LD.047072, PM.069550

12432 Vạn lý yêu thương : Tập bút ký - phóng sự / Nguyễn Thúy Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V105L

Số ĐKCB: LD.047093, LD.047094, PD.040464, PM.069547, PM.069548

12433 Bức đại tự đỏ : Thơ / Lê Va. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/B552Đ

Số ĐKCB: PD.040463, PM.069545, LD.047091, LD.047092, PM.069546

12434 Tổ quốc hiện lên sau mỗi cánh buồm : Bút ký / Phạm Đương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T450Q

Số ĐKCB: PM.069525, PM.069526, LD.047232, LD.047233, PD.040462

12435 Cơn mưa mạ vàng : Tuyển thơ 1970 - 2017 / Phạm Quốc Ca. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/C464M

Số ĐKCB: PD.040484, PM.069557, PM.069558, LD.047095, LD.047096

12436 Nhìn lên : thơ / Đặng Huy Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 100tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NH311L

Số ĐKCB: PD.040461, PM.069523, PM.069524, LD.047228, LD.047229

12437 Tương lại được viết trên đá cổ : thơ / Fernando Rendón; Phạm Long Quân d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 861.64 23/T561L

Số ĐKCB: PD.040460, PM.069527, PM.069528

12438 Mưa ở Bình Dương : Tập truyện ngắn / Văn Giá. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M551Ơ

Số ĐKCB: PM.069535, PM.069536, LD.047075, LD.047076, PD.040459

12439 Hoa sim nở muộn : Tập truyện dành cho trẻ em / Phạm Đình Ân. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401S

Số ĐKCB: PM.069533, PM.069534, LD.047077, LD.047078, PD.040458

12440 Người Việt tự ngắm mình / Nguyễn Hoàng Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những mẩu chuyện rất gai góc nhưng cũng không kém phần thâm thúy. Kiến giải nguyên nhân những thói hư tất xấu của người Việt, đề xuất hình thức, phương pháp sửa chữa, loại bỏ dần những tính cách và căn bệnh bất lợi đối với sự phát triển của cộng

Ký hiệu phân loại: 304.09597 23/NG558V

Số ĐKCB: PD.040457, LD.047073, LD.047074, PM.069531, PM.069532

12441 Thơ Việt Nam hiện đại - Thi luận và chân dung : Chuyên luận / Hồ Thế Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 454tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221409 23/TH460V

Số ĐKCB: PD.040490, PM.069565, PM.069566, LD.047097, LD.047098

12442 Công lý như mặt trời : Tập kịch bản / Vương Huyền Cơ. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 317tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/C455L

Số ĐKCB: PD.040456, PM.069575, PM.069576, LD.047060

12443 Hạnh phúc là thứ dễ lây lan : Tản văn / Hoàng Anh Tú. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 255tr. : tranh vẽ ; 18cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069478, LD.047196, LD.047197, LD.047198, LD.047199, LD.047200, PD.040437, PM.069479

12444 Chạy trốn một tiếng ve : Tập truyện ngắn / Dương Hằng, Lang Thành. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069492, LD.047170, LD.047171, LD.047172, LD.047173, LD.047174, PD.042055, PD.040442, PM.069493

12445 Chuyển hoá nỗi đau phản bội / Thích Phước Tiến. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2016. - 217tr. ; 20cm. - (Phật pháp ứng dụng)

Tóm tắt: Giảng giải những giáo lý của Đạo Phật về tình yêu - hôn nhân - gia đình giúp chúng ta chiêm nghiệm, rút ra những điều bổ ích và điều chỉnh những hạn chế của bản thân để chung sống hoà hợp, an vui và hạnh phúc trọn đời

Ký hiệu phân loại: 294.34441 23/CH527H

Số ĐKCB: PD.040441, PM.069490, PM.069491

12446 Xoá hết dấu vết trước khi về nhà / Đức Long. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 272tr. :

Tóm tắt: Phân tích những đặc điểm tâm lí của phụ nữ, đàn ông trong tình yêu, trong hôn nhân, cách ứng xử giữa vợ chồng, công việc gia đình; tính cách của chồng, vợ đối với tiền bạc, quyền lực...

Ký hiệu phân loại: 155.33 23/X401H

Số ĐKCB: PD.040440, PM.069488, PM.069489

12447 Tuyển văn Nguyễn Một : Tập tuyển văn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T527V

Số ĐKCB: PD.040487, PM.069529, LD.047087, LD.047088, PM.069530

12448 Thương Tín - Một đời giông bão : Hồi ký / Chấp bút: Đinh Thu Hiền. - Hà Nội : Hội Nhà văn,

Tóm tắt: Hồi kí về cuộc đời đầy thăng trầm và biến động của diễn viên điện ảnh Thương Tín trong sự nghiệp điện ảnh cũng như trong tình yêu...

Số ĐKCB: LD.047125, LD.047126, LD.047127, LD.047128, LD.047129, PD.040439, PM.069486, PM.069487

12449 Bản giao hưởng số 6 của Tchaikovsky / Bùi Anh Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2016. - 229tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069477, LD.047201, LD.047203, PD.042102, LD.047202, PD.040438, PM.069476

12450 Một thời để nhớ : Nghiên cứu, lý luận, phê bình và ghi chép, sáng tác nhạc / Nguyễn Thế Phiệt. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 550tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập những nghiên cứu, lý luận, phê bình và ghi chép, sáng tác nhạc của nhạc sĩ N

Ký hiệu phân loại: 781.620092 23/M458T

Số ĐKCB: PD.040455, PM.069573, PM.069574

12451 Thăng hoa cùng hành trình sáng tạo : Nghiên cứu, Lý luận, phê bình / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 500tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung cuộc đời và sự nghiệp của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, đạo diễn, nhà viết kịch, các văn nghệ sĩ đã cống hiến cho nghệ thuật sân khấu nước nhà như Mịch Quang lão tướng Tuồng, Trần Bảng trọn một đời đam mê nghệ thuật chèo, Lưu

Ký hiệu phân loại: 792.0922 23/TH116H

Số ĐKCB: PM.069598, LD.047057, PD.040499, PM.069597

12452 Giáo dục kỹ năng sống dành cho thanh niên - sinh viên trong các tình huống thường gặp hàng ngày / Phương Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng sơ cứu nhanh các tai nạn thường gặp; sơ cứu cho người bị ngộ

Ký hiệu phân loại: 372.370835 23/GI108D

Số ĐKCB: PM.069586, LD.047065, LD.047066, PD.040454, PM.069585

12453 Giáo dục kỹ năng sống dành cho thanh niên - sinh viên trong nhà trường / Phương Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng sống trẻ mầm non, tiểu học, trung học: biết xin lỗi, tự chăm sóc bản thân, biết chia sẽ...

Ký hiệu phân loại: 372.370835 23/GI108D

Số ĐKCB: PD.040453, PM.069583, PM.069584, LD.047063, LD.047064

12454 Một thế kỷ hình thành phát triển của nghệ thuật cải lương ở Việt Nam (1918 - 2018) - Những vấn đề đặt ra, định hướng và giải pháp phát triển : Nghiên cứu, lý luận, phê bình. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 550tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết nghiên cứu, lý luận, phê bình về quá trình hình thành phát triển, thành tựu đạt được và phân tích các yếu tố tác động, từ đó rút ra các kinh nghiệm và giải pháp phát triển của nghệ thuật cải lương 1918-

Ký hiệu phân loại: 792.609597 23/M458T

Số ĐKCB: LD.047055, PD.040492, PM.069517, PM.069518

12455 Cẩm nang pháp luật về quan hệ lao động / Đồng ch.b.: Phan Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Lan Anh. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 482tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/C120N

Số ĐKCB: LD.047216, LD.047217, PD.040493, PM.069513, PM.069514

12456 Buồn quá tía ơi ! : Truyện ngắn - Tản văn / Angry Chuột. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 209tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069484, PM.069485, LD.047105, LD.047106, LD.047107, LD.047108, LD.047109, PD.040451

12457 Thiên linh cái - Linh thú : Truyện dài / Trương Thanh Thùy. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2016. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069482, LD.047120, LD.047121, LD.047122, LD.047123, LD.047124, PD.042105, PD.040450, PM.069483

12458 Kể một câu chuyện tình : Tập truyện ngắn / Dung Keil. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 268tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040449, PM.069480, PM.069481, LD.047110, LD.047113, LD.047114, PD.042101, LD.047111, LD.047112

12459 Cấp visa cho trái tim / Dung Keil. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 317tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C123V

Số ĐKCB: PD.040448, PM.069505, PM.069506

12460 Những con vịt cánh sẻ / Trần Hồng Giang. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040447, PM.069503, PM.069504, LD.047180, LD.047181, LD.047182, LD.047183, LD.047184

12461 Trung tâm phục hồi cảm xúc hậu thất tình / Hạ Chi. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 214tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040446, PM.069501, PM.069502, LD.047151, LD.047152, LD.047153, LD.047154, PD.042085, LD.047150, PM.075337

12462 Phía sau kí ức tận cùng tháng năm : Truyện dài / Phạm Anh Thư. - Hà Nội : Văn học, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH301S

Số ĐKCB: PD.040445, PM.069498, PM.069499

12463 Lưng chừng nỗi nhớ : Tập truyện ngắn / Hoàng Khánh Duy. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 205tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L556C

Số ĐKCB: PD.040444, PM.069496, PM.069497

12464 Không thể sống mà không viết : Phỏng vấn / Phan Triều Hải t.ch & d.. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/KH455T

Số ĐKCB: LD.047061, LD.047062, PD.040480, PM.069563, PM.069564

12465 Đổi mới hoạt động công đoàn Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế / Hoàng Thị Thanh Dung ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam; đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn, tập trung đại diện, chăm lo, bảo vệ đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh trước xu thế hội nhập và

Ký hiệu phân loại: 331.8709597 23/Đ452M

Số ĐKCB: LD.047067, LD.047068, PD.040482, PM.069551, PM.069552

12466 Trở lại yêu thương / Gemi. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 257tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069494, LD.047191, LD.047192, LD.047193, LD.047194, LD.047195, PD.042100, PD.040443, PM.069495

12467 Văn chương kỳ diệu : Tản mạn văn chương / Đinh Quang Tốn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 809 23/V115C

Số ĐKCB: PD.040483, LD.047085, LD.047086, PM.069537, PM.069538

12468 Quyền tự do liên kết và thiết chế đại diện trong quan hệ lao động ở Việt Nam : Sách tham khảo / Vũ Quang Thọ ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 370 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học về quyền tự do liên kết và thiết chế đại diện trong quan hệ lao động; phân tích hiện trạng việc thực thi quyền tự do liên kết và thiết chế đại diện trong quan hệ lao động và những vấn đề đặt ra; dự báo, thời cơ, thách thức và

Ký hiệu phân loại: 331.09597 23/Q527T

Số ĐKCB: PD.040491, LD.047226, LD.047227, PM.069515, PM.069516

12469 Cửa biển tình yêu : Thơ và văn / Nguyễn Viết Lãm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 442tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/C551B

Số ĐKCB: PD.040489, PM.069521, LD.047230, LD.047231, PM.069522

12470 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển : Sách chuyên khảo / Đồng ch,b.: Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 360tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở hình thành và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập, phát triển; giá trị và ý nghĩa lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/T550T

Số ĐKCB: PD.040481, LD.047224, LD.047225, PM.069511, PM.069512

12471 Gương mặt kẻ khác : Tập kịch bản văn học / Bích Ngân. - Hà Nội : Sân khấu, 2018. - 400tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/G561M

Số ĐKCB: PD.040479, PM.069561, PM.069562, LD.047058

12472 Sức sống đời nghệ sĩ : Nghiên cứu, lý luận, phê bình, ghi chép / Sỹ Tiến. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.6092 23/S552S

Số ĐKCB: PM.069520, LD.047059, PD.040478, PM.069519

12473 Sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Minh Tiến ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế ở Việt Nam; khái quát chung về lao động yếu thế ở Việt Nam hiện nay; phân tích thực trạng và giải pháp bảo đảm sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/S312K

Số ĐKCB: PM.069578, LD.047218, LD.047219, PD.040477, PM.069577

12474 Tiểu vùng văn hóa xứ Huế - Không gian văn hóa Việt Nam / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.749 23/T309V

Số ĐKCB: PD.040367, PM.069438

12475 Sâm ngọc linh - Nguồn dược liệu quý và giải pháp giảm nghèo bền vững. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 173tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các chủ trương chính sách của Nhà nước, địa phương về phát triển sâm Ngọc Linh và dược liệu khác; tuyên truyền ba giá trị của sâm Ngọc Linh và hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc sâm Ngọc Linh

Ký hiệu phân loại: 633.88384 23/S120N

Số ĐKCB: PD.040366, PM.069412, PM.069413

12476 Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học vùng Tây Bắc / Ngô Thị Thanh Qúy...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học, 2018. - 1176tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.6 23/N122C

Số ĐKCB: PD.040365, PM.069439

12477 Điện ảnh Nhật Bản và Việt Nam đương đại : giao lưu văn hóa và ảnh hưởng / Đào Lê Na ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2018. - 350tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu thể hiện điểm nhìn đa chiều về điện ảnh Nhật Bản và điện ảnh Việt Nam đương đại; về sự ảnh hưởng của điện ảnh Nhật Bản đối với điện ảnh Việt Nam; cách tiếp cận điện ảnh Nhật Bản từ phương diện phiên dịch, cải biên

Ký hiệu phân loại: 791.4309520597 23/Đ305A

Số ĐKCB: PD.040414, PM.069459

12478 Cẩm nang thông tin thị trường Pakistan. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về thị trường Pakistan; ngoại thương Pakistan; chính sách quản lý xuất khẩu của Pakistan; thương mại đầu tư hai chiều Việt Nam - Pakistan; thị trường một số mặt hàng có ưu thế tại Pakistan; các địa chỉ và thông tin hữu ích

Ký hiệu phân loại: 382.095491 23/C120N
Số ĐKCB: PD.040374, PM.069427

1247[illegible] Điển phạm và vấn đề điển phạm hóa trong văn học Việt Nam : Nghiên cứu trường hợp Trần Nhân Tông, Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông / Đỗ Thu Hiền. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 516tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209001 23/Đ305P
Số ĐKCB: PD.040399, PM.069435

1248[illegible] Phát triển du lịch góp phần giảm nghèo bền vững ở các tỉnh miền núi phía Bắc. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 216tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về phát triển du lịch gắn với giảm nghèo. Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp chủ yếu để phát triển du lịch góp phần thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Ký hiệu phân loại: 338.47915971 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.040398, PM.069410, PM.069411

1248[illegible] Những quan niệm, những thế giới nghệ thuật văn chương / Lê Quang Hưng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NH556Q
Số ĐKCB: PD.040400, PM.069434

1248[illegible] Nâng cao năng lực phân phối hàng hóa của Việt Nam tại thị trường nội địa / Ch.b.: Phạm Hồng Tú, Phạm Văn Kiệm. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày số vấn đề lý luận về nâng cao năng lực dịch vụ phân phối trong nền kinh tế. Thực trạng và triển vọng nâng cao năng lực dịch vụ phân phối hàng hoá của Việt Nam ở thị trường nội địa và đưa ra quan điểm, định hướng và giải pháp nâng cao năng l

Ký hiệu phân loại: 381.09597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.040373, PM.069408, PM.069409

1248[illegible] Cẩm nang về hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với Mexico. - Hà Nội : Công thương, 2018.

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về kinh tế, thương mại, đầu tư của Việt Nam và Mexico từ năm 2012 đến nay; nêu thực trạng quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư của Việt Nam với Mexico từ năm 2012 đến nay; những điều cần biết trong xuất khập khẩu hàng hóa với Me

Ký hiệu phân loại: 382.09597072 23/C120N
Số ĐKCB: PD.040372, PM.069428

1248[illegible] Tăng cường thuận lợi hóa thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày thuận lợi hoá thương mại của một quốc gia trong hội nhập khu vực. Thực trạng thuận lợi hoá thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN và tăng cường thuận lợi thương mại của Việt Nam trong cộng đồng kinh tế ASEAN đến năm 2025

Ký hiệu phân loại: 381.09597 23/T116C
Số ĐKCB: PD.040371, PM.069406, PM.069407

1248[illegible] Những điều cần biết về sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quy định chung và một số văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành về sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất trong lĩnh lực công nghiệp và phần hỏi - đáp về sản xuất, kinh doanh hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp

Ký hiệu phân loại: 343.597075 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.040370, PM.069404, PM.069405

1248(Phát triển mô hình phân phối sản phẩm nông sản hữu cơ tại Việt Nam / Trịnh Thị Thanh Thủy; Trịnh, Thị Thanh Thủy. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về mô hình phân phối sản phẩm nông sản hữu cơ; phân tích thực trạng phát triển mô hình phân phối sản phẩm hữu cơ tại Việt Nam giai đoạn 2012-2017 và đề xuất một số giải pháp phát triển mô hình phân phối sản phẩm hữu cơ tại Việt Nam đến năm

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.040369, PM.069402, PM.069403

1248[Chính sách đối ngoại trung lập của Capuchia giai đoạn 1953 - 1970 / Nguyễn Thành Văn. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về chính sách đối ngoại của Campuchia: Bối cảnh lựa chọn và thực hiện; phân tích quá trình hình thành, nội dung, mục tiêu và thực hiện triển khai chính sách; đặc điểm và hệ quả của chính sách nói chung và với kháng chiến chống Mỹ của Việt N

Ký hiệu phân loại: 327.5960597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.040368, PM.069429

1248{ Làm báo ở chiến trường : Chuyện những người trong cuộc / Cao Kim. - Hà Nội : Đại học Quốc

Tóm tắt: Ghi lại những trang ký ức chân thực về chiến tranh, về sự hy sinh và cống hiến của các thế hệ nhà báo đi trước - những người vừa là đồng đội vừa là đồng nghiệp của tác giả trên chiến trường chống Mỹ xâm lược

Ký hiệu phân loại: 079.597 23/L104B
Số ĐKCB: PD.040389, PM.069424

1248$ Tiềm năng xuất khẩu một số mặt hàng vào thị trường Hàn Quốc. - Hà Nội : Công thương, 2018.

Tóm tắt: Giới thiệu tình hình quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Hàn Quốc từ 1993 đến 2017; các nhân tố tác động đến thương mại song phương; những ngành hàng có tiềm năng xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc; những khuyến nghị giải pháp đẩy mạnh xuất khẩ

Ký hiệu phân loại: 382.09519 23/T304N
Số ĐKCB: PD.040390, PM.069426

1249(Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Campuchia : Thực trạng và triển vọng : Sách tham khảo / Nguyễn Xuân Thiên ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và Truyền Thông, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia; nhìn lại quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia trong thập niên đầu thế kỷ XXI; thực trạng và triển vọng quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Campuchia

Ký hiệu phân loại: 337.5970596 23/QU-105H
Số ĐKCB: PD.040392, PM.069431

1249[Quan hệ Việt Nam - Campuchia từ sau chiến tranh lạnh đến nay / Trần Xuân Hiệp ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 384tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nhân tố tác động tới quan hệ Việt Nam - Campuchia, tiến triển trong quan hệ Việt Nam - Campuchia thời kỳ sau chiến tranh lạnh. Phân tích một cách khách quan về những thành tựu của quan hệ Việt Nam - Campuchia ở thời kỳ sau chiến tranh

Ký hiệu phân loại: 327.5970596 23/QU-105H
Số ĐKCB: PD.040391, PM.069430

1249{ Việt Nam - Campuchia : Hợp tác hữu nghị và phát triển / Nguyễn Thành Văn ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia: Những tiền đề; quá trình phát triển từ sau chiến tranh lạnh đến nay; một số thành tựu, tác động và triển vọng

Ký hiệu phân loại: 327.5970596 23/V308N
Số ĐKCB: PD.040393, PM.069432

1249 Kĩ thuật xử lý bùn tại các đô thị Việt Nam / Nguyễn Thu Huyền ch.b., Nguyễn Thị Hồng Hương. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan chung về phân bùn đô thị. Giới thiệu về công tác thu gom và vận chuyển phân bùn, công nghệ xử lý phân bùn và mô hình quản lý phân bùn cho các đô thị Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 628.409597 23/K600T
Số ĐKCB: PD.040396, PM.069392, PM.069393

1249 Đổi mới và phát triển ở Việt Nam / Trần Ngọc Ca. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. -

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về đổi mới - sáng tạo và hệ thống đổi mới - sáng tạo quốc gia; hệ thống quốc gia về đổi mới - sáng tạo trong bối cảnh Việt Nam; nhận dạng hiện trạng hệ thống đổi mới - sáng tạo quốc gia Việt Nam; đổi mới

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.040397, PM.069394, PM.069395

1249 Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý đất đai / Nguyễn An Thịnh ch.b., Trần Văn Tường. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 220tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày lý thuyết cơ bản và nâng cao về GIS và viễn thám; các phần mềm GIS và viễn thám ứng dụng trong quản lý đất đai; các mô hình tích hợp ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý đất đai

Ký hiệu phân loại: 333.730285 23/Ư556D
Số ĐKCB: PD.040395, PM.069390, PM.069391

1249 50 năm quan hệ Việt Nam - Campuchia : Thành tựu và triển vọng = Năm mươi năm quan hệ Việt Nam - Campuchia : Thành tựu và triển vọng / Trần Xuân Hiệp. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2018. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia: Những tiền đề; quá trình phát triển từ sau chiến tranh lạnh đến nay; một số thành tựu, tác động và triển vọng

Ký hiệu phân loại: 327.5970596 23/N114M
Số ĐKCB: PD.040394, PM.069433

1249 Ngữ pháp tiếng Hmông / Nguyễn Văn Lợi...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Nxb. Thái Nguyên, 2018. - 472tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9725 23/NG550P
Số ĐKCB: PD.040388, PM.069425

1249 Niên giám thống kê năm 2018 = Satistical Yearbook 2018 of Viet Nam. - Hà Nội : Thống kế, 2019. - 1024tr. ; 25cm. - (Tổng cục thống kê)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.040431, PM.069454, PM.069455

1249 Pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Doãn Hồng Nhung ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại hcoj Quốc gia, 2018. - 568tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597046 23/PH109L
Số ĐKCB: PD.040376, PM.069437

12500 Nước dâng do bão vùng biển ven bờ Việt Nam / Đinh Văn Mạnh (ch.b.), Đỗ Ngọc Quỳnh, Nguyễn Thị Việt Liên. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2018. - 499tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về nghiên cứu hiện tượng nước dâng do bão; phân tích số liệu thống kê về bão và nước dâng do bão đã xảy ra ở vùng biển Việt Nam; mô hình số trị mô phỏng hiện tượng nước dâng do bão; nghiên cứu sự tương tác giữa dâng nước, thuỷ triều và sóng

Ký hiệu phân loại: 551.4600959708146 23/N557D
Số ĐKCB: PD.040419, PM.069443, PM.069444

12501 Đa dạng sinh học đảo và quần đảo đá vôi vùng biển Đông - Bắc Việt Nam, định hướng các giải pháp sử dụng bền vững / Đỗ Công Thung (ch.b.), Nguyễn Đăng Ngải...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2018. - 355tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu biển đảo Việt Nam và thế giới; trình bày đặc điểm môi trường sống vùng biển Đông-Bắc Việt Nam; sự đa dạng sinh học đảo và quần đảo đá vôi vùng biển Đông-Bắc Việt Nam; các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và đề xuất

Ký hiệu phân loại: 333.950959709142 23/Đ100D
Số ĐKCB: PD.040418, PM.069445, PM.069446

12502 Xử lý ô nhiễm, suy thoái đất, sạt lỡ bờ sông, bờ biển / Lê Huy Bá ch.b., Nguyễn Xuân Trường, Vũ Ngọc Hùng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 571tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, nguyên nhân và các biện pháp phòng tránh, xử lý, khắc phục đối với: đất - nước ô nhiễm dầu, đất ô nhiễm vi sinh, đất ô nhiễm chất thải hữu cơ công nghiệp, đất ô nhiễm phóng xạ, đất ô nhiễm kim loại nặng, bùn thải, mùi hôi từ cống

Ký hiệu phân loại: 363.7396 23/X550L
Số ĐKCB: PD.040401, PM.069462, PM.069463

12503 Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường biển ven bờ phía Bắc Việt Nam / Dương Thanh Nghị (ch.b.), Cao Thị Thu Trang,..[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2018. - 469tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về quan trắc và phân tích môi trường; quan trắc và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ phía Bắc Việt Nam, môi trường trầm tích, môi trường sinh vật biển ven bờ phía Bắc Việt Nam; kết quả quan trắc và phân tích chất lượng môi tr

Ký hiệu phân loại: 333.9164095973 23/QU105T
Số ĐKCB: PD.040417, PM.069447, PM.069448

12504 Tương tác công trình với môi trường biển / Nguyễn Tiến Khiêm (ch.b.), Nguyễn Thái Chung,...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2018. - 277tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Định hướng nghiên cứu công trình biển ở Việt Nam; trình bày cơ sở phương pháp phần tử hữu hạn; công trình chịu tải trọng sóng, gió biển; tương tác công trình và nền san hô; nghiên cứu thực nghiệm tương tác giữa công trình và nền san hô và một số giải

Ký hiệu phân loại: 627 23/T561T
Số ĐKCB: PD.040416, PM.069449, PM.069450

12505 Biến động môi trường lớp phủ và giải pháp phát triển bền vững tại các đảo san hô khu vực quần đảo Trường Sa / Đỗ Huy Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2018. - 382tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học về biển đảo và biến động môi trường biển đảo tại các đảo san hô khu vực quần đảo Trường Sa, Việt Nam như: Những đặc trưng lớp phủ san hô, đặc điểm thuỷ thạch động lực và quá trình vận chuyển trầm tích khu vực đảo nổi

Ký hiệu phân loại: 551.4240959756 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.040415, PM.069451, PM.069452

1250(Kyojinka: Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó thảm hoạ ở Nhật Bản, châu Á và thế giới / Toshihiro Nikai, Eiji Ohshita, Yoshio Tsukio; d.: Nghiêm Vũ Khải, Đoàn Mạnh Cường. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Bàn về triết lý phòng chống thiên tai, bài học từ lịch sử, ý nghĩa của Luật cơ bản về Kokudo Kyojinka về áp dụng các biện pháp ứng phó với sóng thần, chuẩn bị sẵn sàng phòng chống thiên tai của người dân Nhật Bản. Phân tích những bài học đáng nhớ từ

Ký hiệu phân loại: 343.3470952 23/K600O
Số ĐKCB: PD.040411, PM.069461

1250[Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: 45 năm nhìn lại và hướng tới tương lai / Trần Quang Minh ch.b. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2019. - 406tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nhân tố thúc đẩy Việt Nam và Nhật Bản nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược trong lĩnh vực kinh tế và các lĩnh vực văn hoá, xã hội, phát triển nguồn lực; tập hợp một số bài nghiên cứu về quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam - Nhật Bản

Ký hiệu phân loại: 327.597052 23/QU105H
Số ĐKCB: PD.040410, PM.069442

1250[Xử trí một số bệnh về nội tiết chuyển hóa và bệnh tiểu đường / Nguyễn Huy Cường. - Hà Nội : Y học, 2018. - 332tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày định nghĩa, nguyên nhân, dấu hiệu lâm sàng, chẩn đoán điều trị một số bệnh về nội tiết chuyển hoá và bệnh tiểu đường như: bệnh to viễn cực, tăng prolactin máu, suy thuỳ trước tuyến yên, đái tháo nhạt, bước cổ đơn thuần...

Ký hiệu phân loại: 616.4 23/X550T
Số ĐKCB: PD.040379, PM.069416, PM.069417

1250[Thương mại nội khối AEC và giải pháp cho Việt Nam / Lê Huy Khôi b.s. - Hà Nội : Công

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về phát triển thương mại nội khối Cộng đồng ASEAN (AEC); đánh giá tổng quan và dự báo về xu hướng phát triển thương mại nội khối AEC đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; đề xuất giải pháp phát triển thương mại của Việt Nam với

Ký hiệu phân loại: 337.159 23/TH561M
Số ĐKCB: PD.040409, PM.069440

1251(Cạnh tranh trong các mô hình kinh doanh nền tảng đa diện, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 198tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về kinh doanh trên nền tảng đa diện; Kinh nghiệm quốc tế về cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh trên nền tảng đa diện...

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/C107T
Số ĐKCB: PD.040408, PM.069441

1251[Hướng dẫn cấp cứu tai nạn thương tích / Nguyễn Hữu Tú ch.b.. - Hà Nội : Y học, 2018. - 428tr.

Tóm tắt: Trình bày các kiến thức cơ bản về dịch tễ học tai nạn thương tích, các nguyên tắc cấp cứu và hồi sức bệnh nhân chấn thương, các biện pháp phòng ngừa, các quy tắc xử trí và kỹ năng cấp cứu những loại tai nạn thương tích thường gặp trong đời sống

Ký hiệu phân loại: 617.1026 23/H561D
Số ĐKCB: PD.040378, PM.069414, PM.069415

1251[Tổng quan các nhóm thuốc / Phạm Thiệp, Vũ Ngọc Thúy. - Hà Nội : Y học, 2018. - 488tr. ;

Tóm tắt: Trình bày tổng quan kiến thức về nhóm thuốc điều trị các bệnh như: giun sán, các hormon dưới đồi và tuyến yên, các thuốc chẹn thần kinh cơ, thuốc chống sốt rét...

Ký hiệu phân loại: 615.1 23/T455Q
Số ĐKCB: PD.040381, PM.069422, PM.069423

12513 Phòng và chữa bệnh phì đại tuyến tiền liệt / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Y học, 2018. - 152tr.

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về căn bệnh phì đại tuyến tiền liệt, giới thiệu các phương pháp điều trị nội khoa, ngoại khoa, điều trị u xơ tiền liệt tuyến bằng thuốc và nong bằng ống thông, phương pháp phẫu thuật, thực phẩm hỗ trợ điều trị bệnh và các phương

Ký hiệu phân loại: 616.65 23/PH431V
Số ĐKCB: PD.040380, PM.069420, PM.069421

12514 Nông nghiệp hữu cơ: Xu hướng tất yếu tham gia chuỗi nông sản toàn cầu / Phạm S. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về nông nghiệp hữu cơ trên thế giới. Phân tích những cơ hội và thách thức của nông nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Dự báo thị trường một số nông sản thế giới đến năm 2026-2027. Trình bày những vấn đề cần quan tâm khi xây d

Ký hiệu phân loại: 631.584 23/N455N
Số ĐKCB: PD.040383, PM.069396, PM.069397

12515 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : 1969 - 2019. - Hà Nội : Thông tấn, 2019.

Tóm tắt: Giới thiệu những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam qua 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/N114M
Số ĐKCB: PD.040436, PM.069474

12516 Bệnh sốt xuất huyết Dengue và các giải pháp điều trị, phòng bệnh / Bùi Huy Vũ. - Hà Nội : Y học, 2018. - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tình hình bệnh sốt xuất huyết dengue, căn nguyên virus dengue, trung gian truyền bệnh và vật chủ, lâm sàng, xét nghiệm, chẩn đoán và các yếu tố tiên lượng bệnh, biện pháp theo dõi và điều trị bệnh sốt xuất huyết dengue, các biện pháp giám s

Ký hiệu phân loại: 616.91852 23/B256S
Số ĐKCB: PD.040382, PM.069418, PM.069419

12517 Người Tà Ôi ở Việt Nam = The Tà Ôi in Viet Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2018. - 148tr. : ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu và tìm hiểu khái quát dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam về nguồn gốc và phân bố dân cư, buôn làng, nhà ở, y phục, trang sức, tín ngưỡng, lễ hội và phong tục tập quán của người Tà Ôi

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558T
Số ĐKCB: PD.040435, PM.069473

12518 Tư duy đạo đức - Vì sao những người tốt bị chia rẽ bởi chính trị và tôn giáo : Sách tham khảo / Jonathan Haidt ; Trương Thuý Ngân dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 546tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày một số nguyên tắc quan trọng của tâm lý học đạo đức như: Trực giác đến trước, lý lẽ đến sau; đạo đức không chỉ có thiệt hại và công bằng; đạo đức kết nối con người và cũng làm ta mù quáng

Ký hiệu phân loại: 177 23/T550D
Số ĐKCB: PD.040434, PM.069460

12519 Các loại côn trùng có khả năng nhân nuôi sử dụng trong phòng trừ sinh học sâu hại cây trồng ở Việt Nam / Trương Xuân Lam ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2018. - 400tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược các loại côn trùng được nhân nuôi và sử dụng phòng trừ sâu hại;quy trình và kỹ thuật nhân nuôi trong phòng thí nghiệm; kỹ thuật phòng trừ sinh học sâu hại cây trồng

Ký hiệu phân loại: 595.7 23/C101L
Số ĐKCB: PD.040385, PM.069398, PM.069399

1252(Những anh hùng Tây Nguyên : Từ huyền thoại đến hiện đại / Nguyễn Ngọc Thanh. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 252tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.760099 23/NH556A
Số ĐKCB: PD.040384, PM.069475

12521 Ngữ âm tiếng Sán Dìu / Nguyễn Thị Kim Thoa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 260tr. ;
Tóm tắt: Khái quát lịch sử, phương pháp và phạm vi nghiên cứu ngữ âm của dân tộc Sán Dìu; đồng thời bước đầu so sánh ngữ âm tiếng Sán Dìu với một số phương ngữ Hán ở Quảng Đông, Trung Quốc và đề xuất phương án chữ viết Latinh cho dân tộc Sán dìu ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 495.179597 23/NG550Â
Số ĐKCB: PD.040375, PM.069436

1252 Địa chất môi trường và tai biến thiên nhiên / Trần Viết Khanh, Trần Thị Lan Hương. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2018. - 355tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về địa chất môi trường bao gồm nền rắn của môi trường địa chất khoáng vật, hợp phần đất, hợp phần nước mặt, hợp phần nước dưới đất trong môi trường địa chất, các quá trình động lực trong môi trường địa chất và kiến thức về tai biến
Ký hiệu phân loại: 551 23/Đ301C
Số ĐKCB: PD.040387, PM.069388, PM.069389

1252 Thu hút đầu tư vào nông nghiệp Việt Nam / Trần Minh Châu, Đỗ Thùy Ninh. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2018. - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về thu hút đầu tư vào nông nghiệp, thực trạng đầu tư và thu hút đầu tư vào nông nghiệp ở Việt Nam, đề xuất định hướng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 338.1309597 23/TH500H
Số ĐKCB: PD.040386, PM.069400, PM.069401

1252 168 câu chuyện hay nhất - học cách giao tiếp : Ký hiệu của chiến thắng / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 184tr. ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)

Tóm tắt: Giới thiệu 168 câu chuyện về trí tuệ, tính cách, lòng khoan dung, chữ tín, lễ phép và nhường nhịn giúp các em học sinh học cách giao tiếp, tạo dựng nhân cách sống tốt đẹp...
Số ĐKCB: PD.040304, PM.069170, LD.047927, LD.047928, LD.047929, PD.041048, PM.070455, PM.069171

1252 Hạnh phúc thật sự / Linh Ngọc st. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 140tr. ; 23cm. - (Nuôi dưỡng tâm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.040298, PM.069230, PM.069231, LD.049161, LD.049162, LD.049163

1252(Ngọn nến hy vọng / Linh Ngọc st. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 136tr. ; 23cm. - (Nuôi dưỡng tâm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH304V
Số ĐKCB: PD.040297, PM.069228, PM.069229

1252 Món quà vô giá / Linh Ngọc st. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 140tr. ; 23cm. - (Nuôi dưỡng tâm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH304V
Số ĐKCB: PD.040296, PM.069226, PM.069227

1252 Lời xin lỗi chân thành / Linh Ngọc st. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 140tr. ; 23cm. - (Nuôi dưỡng
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069224, PM.069225, LD.049158, LD.049159, LD.049160, PD.040295

12529 Nhiệm vụ bí mật / Linh Ngọc st. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 140tr. ; 23cm. - (Nuôi dưỡng tâm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH304V
Số ĐKCB: PD.040294, PM.069222, PM.069223

12530 Những mẫu chuyện hài hước về Nasreddin Hodja / Di Li b.d; Nguyễn Toàn minh họa. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 128tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209561 23/NH556M
Số ĐKCB: PD.040293, PM.069370, PM.069371

12531 Nghệ thuật giao tiếp ứng xử sư phạm / Quang Lân (st và t.ch). - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 172tr.

Tóm tắt: Cung cấp một số tình huống ứng xử sư phạm dành cho giáo viên; Những kỹ năng, phẩm

Số ĐKCB: PD.040292, PD.041176, LD.049134, LD.049135, LD.049136, PM.069368, PM.069369, PM.070468

12532 Thẩm bia thấu bia / John Holl; Lê Thanh Nguyên d.. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thời kỳ phục hưng của ngành bia hiện đại, bốn nguyên liệu chính để làm nên bia, tầm quan trọng của các hương vị, cách thưởng thức bia,...

Ký hiệu phân loại: 641.23 23/TH120B
Số ĐKCB: PD.040291, PM.069314, PM.069315

12533 Thành Cát Tư Hãn người chinh phục thế giới / Ruth W. Dunnell; Trịnh Huy Ninh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 950.21092 23/TH107C
Số ĐKCB: PD.040290, PM.069220, PM.069221

12534 Những vị vua của các triều đại Việt Nam : Từ cổ đại đến Triều Trần / Lê Thái Dũng b.s. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập những dữ kiện lịch sử về các vị vua từ cổ đại đến triều trần

Số ĐKCB: PD.040289, PD.041115, PM.070516, LD.048769, LD.048770, LD.048771, LD.048772, LD.048773, PM.069158, PM.069159

12535 Những vị vua của các triều đại Việt Nam : Từ Nhà Hồ dến triều Nguyễn / Lê Thái Dũng b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 236tr. : hình minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập những dữ kiện lịch sử về các vị vua từ nhà Hồ đến triều Nguyễn

Số ĐKCB: PM.069157, PM.070510, LD.048760, LD.048761, LD.048762, LD.048763, LD.050925, LD.050926, LD.050927, PD.040288, PM.069156,

12536 Những thám hoa đặc biệt trong lịch sử Việt Nam / Lê Thái Dũng st và t.ch. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Giới thiệu thông tin khái quát và những giai thoại về một số vị Thám hoa như: Thám hoa Quách Nhãn, nhân tài đất Song Khê; Trương Phóng, vị Thám hoa nổi tiếng về dung mạo khôi ngô, tuấn tú; khí tiết của Thám hoa Trần Đình Thám...

Số ĐKCB: PD.041114, LD.048764, LD.048765, LD.048766, LD.048767, LD.048768, PD.040287, PM.069160, PM.069161, PM.070506

12537 Truyện kể Bác Hồ với ngành giáo dục / Phan Thị Ánh Tuyết St, t.ch. - Hà Nội : Dân trí, 2019. -

Tóm tắt: Tuyển tập những bài nói và viết của Bác Hồ về ngành giáo dục; Những câu chuyện kể về Bác Hồ với ngành giáo dục đào tạo.

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.040286, PM.069148, PM.069149

12538 Bác dạy chúng ta nói và viết / Phan Thị Ánh Tuyết st, t.ch. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 200tr. ;

Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện nhỏ về nói và viết của Bác Hồ; Là những lời khuyên nhẹ nhàng giúp chúng ta hoàn thiện nhân cách

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/B101D

Số ĐKCB: PD.040285, PM.069150, PM.069151

1253[illegible] Bác dạy chúng ta về đức tính chuyên cần / Phan Tuyết st, t.ch. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 216tr.

Tóm tắt: Tuyển tập một số bài nói, bài viết, thư của Bác Hồ về đức tính chuyên cần

Ký hiệu phân loại: 179.9 23/B101D

Số ĐKCB: PD.040284, PM.069152, PM.069153

1254[illegible] Tôi bao giờ cũng là người yêu nước / Phan Tuyết (st, t.ch). - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 220tr. ;

Tóm tắt: Cuốn sách gồm những câu chuyện nhỏ, một số bài viết, bài nói, thư... về tấm lòng yêu quê hương, đất nước sâu sắc của Bác Hồ.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T452B

Số ĐKCB: PD.040283, PM.069154, PM.069155

12541 50 năm di chúc chủ tịch Hồ Chí Minh - những giá trị còn mãi = Năm mươi năm di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh - Những giá trị còn mãi / Lam Hạnh b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách khẳng định một lần nữa giá trị bản Di Chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/N114M

Số ĐKCB: PD.040282, PM.069146, PM.069147

1254[illegible] Hạnh phúc mộng và thực / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/H107P

Số ĐKCB: PD.040323, PM.069282, PM.069283

1254[illegible] Những khoảnh khắc của thiên tài / Nguyễn Huy Linh ch.b. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 222tr.

Tóm tắt: Tập hợp những nhà khoa học nổi tiếng: Acsimet, Galile, NiuTơn...

Ký hiệu phân loại: 608.0922 23/NH556K

Số ĐKCB: PD.040264, PM.069212, PM.069213

12544 Có ai khác trong tôi = Life inside my mind : Những trải nghiệm và nỗ lực vượt qua chứng rối loạn tâm lý của 31 tác giả viết cho giới trẻ / Jessica Burkhart b.s; Nguyên Tâm d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.89 23/C400A

Số ĐKCB: PD.040265, PM.069298, PM.069299

1254[illegible] Phacelia và chuyện đi săn / Mikhail Prishvin; Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/PH100C

Số ĐKCB: PD.040269, PM.069380, PM.069381

1254[illegible] Đợi đi... vết thương nào rồi cũng sẽ lành / Lư Tư Hạo; Liêu Dương ca d.. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18608 23/Đ462Đ

Số ĐKCB: PD.040351, PM.069318, PM.069319

1254[illegible] Chiếc thìa biến mất = The Disappearing Spoon / Sam Kean; Duyên Ngọc d.. - Hà Nội : Bách

Tóm tắt: Những kiến thức khoa học về hoá học: Sự hình thành và phá huỷ hạt nhân, Khoa học nguyên tố ngày nay và tương lai,...

Số ĐKCB: PD.040322, LD.047947, LD.047948, LD.047949, PD.041038, PM.070376, PM.069278, PM.069279

12548 Hát ru và dân ca ba miền Việt Nam = Hát ru & dân ca ba miền Việt Nam / Tâm Hồn Việt. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập các bài hát, bài dân ca của khắp các vùng miền của đất nước.

Ký hiệu phân loại: 781.62597 23/H110R

Số ĐKCB: PD.040263, PM.069302, PM.069303

12549 Chuyện hay nước Việt thời xưa / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu chuyện về lịch sử, văn hoá Việt Nam qua những sự tích, nhân vật, pháp

Số ĐKCB: PD.040262, LD.049116, LD.049117, LD.049118, PM.069300, PM.069301, PD.041122, PM.070508

12550 Tâm lý học đàm phán = Negotiation psychology / Doãn Húc Thăng; Nguyễn Ngân d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ kỹ năng kết hợp giữa lý thuyết và ví dụ thực tế nhằm đàm phán có hiệu quả trong mọi tình huống như: tạo ưu thế tâm lý - chủ động ngay khi bắt đầu; kiểm soát cảm xúc - hạ gục đối thủ; quan sát lời nói, sắc mặt; xây dựng hoà khí - tạo thiện cảm

Ký hiệu phân loại: 158.5 23/T120L

Số ĐKCB: PD.040321, PM.069162, PM.069163

12551 Ác quỷ thành phố trắng / Erik Larson; Minh Phúc d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 484tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/A101Q

Số ĐKCB: PD.040261, PM.069252, PM.069253

12552 Tâm lý học quản lý = Managent psychology / Ngô Kỳ; Bảo Thu d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh

Tóm tắt: Trình bày tâm lý học trong công tác quản lý cá nhân và quản lý tập thể, đồng thời phân tích nhân cách và giao tiếp trong hoạt động quản lý

Ký hiệu phân loại: 158.7 23/T120L

Số ĐKCB: PD.040319, PM.069166, PM.069167

12553 Tâm lý học giao tiếp = Communication psychology / Phổ Tường; Bảo Thu d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 293tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận về giao tiếp dưới góc độ tâm lý học; phân tích các hiệu ứng tâm lý và các bí quyết giao tiếp, giải mã tâm hồn đối phương; vận dụng lý thuyết tâm lý học vào những trường hợp giao tiếp thực tế trong cuộc sống, cách giải quyết các

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/T120L

Số ĐKCB: PD.040320, PM.069164, PM.069165, LD.053386

12554 Hạnh phúc ở đâu vậy mẹ / D.: Nguyễn Ngoan, Hà Thùy Dung. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/H107P

Số ĐKCB: PD.040318, PM.069194, PM.069195

12555 Cùng bỏ lại nỗi đau trên cát / D.: Nguyễn Ngoan, Hà Thùy Dung. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 183tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/C513B

Số ĐKCB: PD.040317, PM.069192, PM.069193

12556 Những kẻ đánh cắp giấc mơ / D.: Nguyễn Ngoan, Hà Thùy Dung. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/NH556K

Số ĐKCB: PD.040316, PM.069190, PM.069191

1255[illegible] Giá tôi có thể ngăn một trái tim tan vỡ / Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/GI-100T

Số ĐKCB: PD.040315, PM.069182, PM.069183

1255[illegible] Còn lại những yêu thương / Đặng Thiên Sơn t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/C430L

Số ĐKCB: PD.040314, PM.069180, PM.069181

1255[illegible] Bàn tay rộng nhất thế gian / Phan Lập t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Vitamin

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/B105T

Số ĐKCB: PD.040313, PM.069196, PM.069197

1256[illegible] Đi qua mùa giông tố / Đặng Thiên Sơn t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ462Q

Số ĐKCB: PD.040312, PM.069188, PM.069189

1256[illegible] Thời gian là kho báu / Đặng Thiên Sơn t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 187tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/TH462G

Số ĐKCB: PD.040311, PM.069186, PM.069187

1256[illegible] Bước chậm lại giữa thế gian vội vã / Hea Min; Nguyễn Việt Tú Anh d.. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.734 23/B557C

Số ĐKCB: PD.040348, PM.069330, PM.069331

1256[illegible] Quê hương yêu dấu / Đặng Thiên Sơn t.ch. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/QU250H

Số ĐKCB: PD.040310, PM.069184, PM.069185

1256[illegible] 168 chuyện kể hay nhất dành cho trẻ mầm non : Truyện kể / Nguyên Anh b.s.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 372tr. ; 21cm. - (Tủ sách người kể chuyện)

Tóm tắt: Tuyện tập các câu chuyện về các con vật, đồ vật thân thuộc với các bé hàng ngày; Mỗi chuyện đi kèm một lời khuyên bổ ích.

Ký hiệu phân loại: 372.21 23/M458T

Số ĐKCB: PD.040309, PM.069168, PM.069169

1256[illegible] Căn hầm tối : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Dugoni ; Thu Phong d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C115H

Số ĐKCB: PD.040245, PM.069338, PM.069339

1256[illegible] Người anh hùng mất tích / Rick Riordan ; Thiên Tứ d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 556tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 14/NG558A

Số ĐKCB: PD.040244, PM.069266, PM.069267

1256[illegible] Trúc mã là sói : Tiểu thuyết / Mèo Lười Ngủ Ngày ; Trần Quỳnh Hương d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2018. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR506M
Số ĐKCB: PD.040250, PM.069292, PM.069293

1256[illegible] Chờ em lớn nhé, được không? : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Nguyễn Thành Phước d.. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH460E
Số ĐKCB: PD.040249, PM.069360, PM.069361

1256[illegible] Cô gái năm ấy chúng ta cùng theo đuổi / Cửu Bả Đao ; Lục Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040248, PM.069384, PM.069385, LD.050754, LD.050755, LD.050756

1257[illegible] Hồ in bóng núi : Tiểu thuyết / Chu Đại Tân ; Huyền Nhi d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 431tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H450-I
Số ĐKCB: PD.040247, PM.069382, PM.069383

1257[illegible] Bảy kiếp xui xẻo : Tiểu thuyết / Cửu Lộ Phi Hương; Hoàng Phương Anh d.. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 450tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B112K
Số ĐKCB: PD.040253, PM.069350, PM.069351

1257[illegible] Bà nội Găngxtơ / David Walliams;Tony Ross Minh hoạ, Snorlax d.. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2019. - 239tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/B100N
Số ĐKCB: PD.040252, PM.069348, PM.069349

1257[illegible] Nói hay như Jackma / Ngô Đế Thông; Bảo Thu d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài học, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, diễn thuyết để có thể thành công như Jac

Ký hiệu phân loại: 004.092 23/N428H
Số ĐKCB: PD.040251, PM.069294, PM.069295

1257[illegible] Chuyện tình lúc nửa đêm / Tessa Dare; Thu Huyền d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 502tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/CH527T
Số ĐKCB: PD.040268, PM.069362, PM.069363

1257[illegible] Kể chuyện trạng Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh b.s.. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047895, LD.047896, LD.047897, PD.040950, PM.070390, TN.019373, TN.019374, TN.019375

1257[illegible] Đừng vội nói lời yêu / Tự Do Hành Tẩu; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2018. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556V
Số ĐKCB: PD.040267, PM.069364, PM.069365

1257[illegible] Kể chuyện thần đồng Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An b.s.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: TN.019379, LD.047898, LD.047899, LD.047900, PD.040951, PM.070386, TN.019380, TN.019381

1257 Người lạ trên tàu = Strangers on a train : Tiểu thuyết / Patricia Highsmith ; Mai Trang d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 459tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/NG558L

Số ĐKCB: PD.040266, PM.069274, PM.069275

1257 Bò hoang phố cổ / Uông Triều. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069336, PM.069337, LD.050772, LD.050773, LD.050774, PD.040274

1258 Phan Nhân 1972. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228340308 23/PH105N

Số ĐKCB: PD.040273, PM.069346, PM.069347

1258 Xuyên qua biển người để ôm em : Tản văn / Uyển Tử Văn, Uyển Tử Hảo ; Hoàng Phương Anh d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/X527Q

Số ĐKCB: PD.040272, PM.069344, PM.069345

1258 Trường Sa - đã gặp không quên : Du ký / Nguyễn Tri Thức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR561S

Số ĐKCB: PD.040327, PM.069374, PM.069375

1258 Nhật Bản - Đất nước và con người / Aiichi Aoki ch.b. ; Nguyễn Kiên Trường d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 582tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu địa lí, lịch sử Nhật Bản. Chính phủ và chính sách ngoại giao, các mặt kinh tế xã hội, văn hoá và đời sống ở Nhật Bản

Số ĐKCB: PM.069280, LD.048987, LD.048988, LD.048989, LD.048990, PD.040326, PM.069281

1258 Các di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng nổi tiếng ở Việt Nam / Nhóm Trí thức Việt b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 204tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Việt Nam - Đất nước, con người")

Tóm tắt: Giới thiệu các di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng nổi tiếng ở Việt Nam như Đền Hùng, Yên Tử, Cổ Loa, Cộn Sơn - Kiếp Bạc...

Số ĐKCB: PD.040271, PM.069214, PM.069215, PD.041089, PM.070521, LD.049068, LD.049069, LD.049070

1258 Trái tim em luôn hướng về anh / Diệp Tử; Nguyễn Hải Phương d.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TR103T

Số ĐKCB: PD.040270, PM.069378, PM.069379

1258 Những vọng âm nằm ngủ : Tiểu thuyết / Huỳnh Trọng Khang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556V

Số ĐKCB: PD.040277, PM.069326, PM.069327

1258 Thượng lĩnh án / Phàm Nhất Bình; Tiêu Dao d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH561L

Số ĐKCB: PD.040255, PM.069332, PM.069333

1258 Đừng nhắc em nhớ lại! : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn ; Vương Thanh Tâm d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 539tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Đ556N

Số ĐKCB: PD.040254, PM.069358, PM.069359

1258 Tạ từ : Thơ / Đào Phi Cường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 198tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040257, PM.069372, PM.069373, PM.070469, LD.049131, LD.049132, LD.049133, PD.041173

1259 Anh không muốn để em một mình : Tập truyện / Diệp Lạc Vô Tâm; Hà Giang d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A100K

Số ĐKCB: PD.040258, PM.069342, PM.069343

1259 Bốn mùa trên xứ Phù Tang : Du ký Nhật Bản / Nguyễn Chí Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 504tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những địa danh nổi tiếng, dòng lịch sử, đặc điểm văn hoá và tính cách con người Nhật Bản theo trục thời gian bốn mùa trong năm

Ký hiệu phân loại: 915.204 23/B454M

Số ĐKCB: PD.040276, PM.069322, PM.069323

1259 Một hơi thở, một đời người / Trần Huy Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/M458H

Số ĐKCB: PD.040275, PM.069304, PM.069305

1259 Đời du nữ - Háo sắc nhất đại nữ : Tiểu thuyết / Ihara Saikaku; Đào Thị Hồ Phương d.; Nguyễn Đỗ An Nhiên h.đ.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6332 23/Đ462D

Số ĐKCB: PD.040347, PM.069268, PM.069269

1259 Mưu lược trong chính trị - quân sự và đời sống / Quách Thành; Tiến Thành d.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 295 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp nhiều kế sách hay cũng như thuật dùng người khôn khéo của các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại: 355.42 14/M566L

Số ĐKCB: PD.040280, PM.069308, PM.069309

1259 Cánh cửa mặt trăng : Tiểu thuyết / Asami Ishimochi; Song Tâm Quyên d.. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/C107C

Số ĐKCB: PD.040279, PM.069310, PM.069311

1259 Tâm tĩnh lặng = A still forest pool / Achaan Chah; Minh Vy d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt: Tâm tĩnh lặng phản ánh lối tu hành yên tĩnh, sâu sắc và an vui của các tăng sĩ trong rừng

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/T120T

Số ĐKCB: PD.040346, PM.069288, PM.069289

1259 Quan hệ nguy hiểm : Tiểu thuyết / Khiêu Dược Hỏa Diệm; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 476tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/QU105H
Số ĐKCB: PD.040278, PM.069324, PM.069325

1259[illegible] Pau Pogba - Con đường trở thành một ngôi sao / Luca Caioli, Cyril Collot; Nhàn Thanh d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại con đường đến với bóng đá và những dấu ấn sự nghiệp đưa Paul Pogba từ một cậu bé bóng đá cấp làng xã trở thành ngôi sao cầu thủ danh giá thế giới

Ký hiệu phân loại: 796.354092 23/P100U
Số ĐKCB: PD.040357, PM.069352, PM.069353

1259[illegible] Nữ lưu nước Việt : Tâm hồn Việt b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 220tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069354, PM.069355, LD.048231, LD.048232, LD.048233, LD.048234, LD.048235, LD.048236, PD.040354

1260[illegible] Búi thông thơ dại : Truyện dài / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 210 tr. ; 24 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040281, PM.069366, PM.069367, LD.047750, LD.047751, LD.047752, PD.041062, PM.070338

1260[illegible] Nguyễn An Ninh - Dấu ấn để lại : Tiểu thuyết lịch sử / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N527A
Số ĐKCB: PD.040355, PM.069356, PM.069357

1260[illegible] Baba Yaga - Người đón linh hồn / Sophie Anderson; Phi Yến d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/B100B
Số ĐKCB: PD.040345, PM.069290, PM.069291

1260[illegible] 168 câu chuyện hay nhất - Vươn lên để thành công : Biến điều không thể thành có thể / Ngọc Linh b.s.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 217tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kĩ năng sống dành cho học sinh)

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện hàm súc, mang tính hướng dẫn, giáo dục giúp các em học sinh vươn lên để thành công trong cuộc sống, công việc, học tập, giao tiếp

Số ĐKCB: PD.040306, LD.047930, LD.047931, LD.047932, PD.041050, PM.070457, PM.069174, PM.069175

1260[illegible] Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T556C
Số ĐKCB: PD.040359, PM.069316, PM.069317

1260[illegible] 168 câu chuyện hay nhất - Phẩm chất - Thói quen tốt : "Đầu gỗ" theo đuổi ước mơ / Ngọc Linh b.s.. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 208tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện hàm súc, mang tính hướng dẫn, giáo dục giúp các em học sinh rèn luyện được những phẩm chất, thói quen tốt trong cuộc sống, công việc, học tập, giao tiếp...

Số ĐKCB: PD.041099, LD.049065, LD.049066, LD.049067, PD.040305, PM.069172, PM.069173, PM.070524

12606 Tin học văn phòng - Công thức và hàm Excel / VN-Guide tổng hợp, biên dịch:. - In lần thứ 7. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 128tr. ; 19cm. - (Tủ sách Tin học)

Tóm tắt: Tổng quan về Excel ở phạm vi của một công cụ tính toán; cách tạo, hiệu chỉnh công thức và liên kết dữ liệu trong cùng trang hoặc khác trang; sao chép công thức; các loại tham chiếu ô dùng trong công thức; hướng dẫn sử dụng nhiều loại hàm khác nhau; n

Ký hiệu phân loại: 005.54 23/T311H
Số ĐKCB: PD.040344, PM.069208, PM.069209

12607 Chú tâm bất chấp động tâm = How to be mindful / Anna Barnes; Nghiêm Nghiên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết, bài học, các hoạt động để mỗi ngày chúng ta luôn cảm thấy tràn ngập tình yêu thương, bình yên

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.040303, PM.069204, PM.069205

12608 Âm điệu bóng đêm / Julie Gawood; Tú Phương d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 509tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Â120Đ
Số ĐKCB: PD.040362, PM.069270, PM.069271

12609 Lãnh trấn đẫm máu / Holly Black; Mokona d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/L107T
Số ĐKCB: PD.040358, PM.069286, PM.069287

12610 Hạnh phúc chốn người chen chúc = How to be happy / Anna Barnes; Phạm Thanh Tâm d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết, bài học, các hoạt động để mỗi ngày chúng ta luôn cảm thấy tràn ngập tình yêu thương, bình yên

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/H107P
Số ĐKCB: PD.040302, PM.069202, PM.069203

12611 Hẹn đẹp như mơ : Tiểu thuyết / Phỉ Ngã Tư Tồn; Huyền Trang d.. - Tái bản. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069328, PM.069329, LD.050309, LD.050310, PD.042025, PM.071755, PD.040356, LD.050308

12612 Thư giãn mặc đời bất mãn = How to relax / Laura Milne; Joey Do d.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Những bí quyết, mẹo vặt thú vị cùng nhuuwxng lời khuyên, các hoạt động giúp bình tâm tìm kiếm sự thanh thản trong tâm hồn và sự viên mãn trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH550G
Số ĐKCB: PD.040301, PM.069200, PM.069201

12613 Chuyện về những người cô đơn : Truyện ngắn / Hạ Vũ. - Tái bản. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527V
Số ĐKCB: PD.040343, PM.069210, PM.069211

12614 Chuyện ở làng : Truyện dài / Trần Đình Nhân. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 130tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527Ơ
Số ĐKCB: PD.040342, PM.069217, PM.069216

12615 Bình yên giữa đời đảo điên = How to quieten your mind / Anna Barnes; Nghiêm Nghiên d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết, bài học, các hoạt động để mỗi ngày chúng ta luôn cảm thấy tràn ngập tình yêu thương, bình yên

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B312Y
Số ĐKCB: PD.040300, PM.069198, PM.069199

12616 Vàng anh và Phượng hoàng / Hoàng Thùy Linh; Trần Minh chấp bút. - Tp, Hồ Chí Minh : Hoàng, Thùy Linh, 2018. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những dấu mốc thăng trầm và những cố gắng vươn lên từ quá khứ làm lại cuộc đời của ca sĩ Hoàng Thuỳ Linh

Ký hiệu phân loại: 782.0092 23/V106A
Số ĐKCB: PD.040360, PM.069376, PM.069377

12617 Tự tin không cần đi xin = How to be confident / Anna Barnes; Nguyễn Thị Loan d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí quyết, bài học, các hoạt động để mỗi ngày chúng ta luôn cảm thấy tràn ngập tình yêu thương, bình yên

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T550T
Số ĐKCB: PD.040299, PM.069206, PM.069207

12618 Dưới cội bồ đề = Under the Bodhi Tree / Ajahn Buddhadãsa, Chương Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Trình bày những giáo lý cốt yếu của đạo Phật, các nguyên lý duyên sinh và duyên khởi. Đưa ra một sự giới thiệu hấp dẫn về triết lý đạo Phật, về các phép tu tập

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/D558C
Số ĐKCB: PD.040325, PM.069284, PM.069285

12619 Tâm thiền, trí thiền = Chan heart, chan mind : Thiền tĩnh lặng và tăng trưởng / Guojun; Minh Nhật d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phác hoạ một bức tranh thật gần gũi, sâu sắc và cảm động về đời sống Thiền tông Trung Hoa; thuật lại những cuộc hội kiến với các thiền sư lớn đương thời giúp độc giả biết cách vận dụng sự am hiểu về Thiền tông vào cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/T120T
Số ĐKCB: PD.040324, PM.069276, PM.069277

12620 Sống cân bằng = Work/life symbiosis : Nghệ thuật cân bằng tuyệt vời giữa công việc và cuộc sống / Claire Fox ; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ một số phương pháp thiết thực nhằm tìm được sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống, cụ thể qua bốn thành tố chính như: Sống thật với chính mình, luôn làm cho mình trở thành người tuyệt vời nhất, thiết lập ưu tiên một cách khắt khe cho bản th

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/S455C
Số ĐKCB: PD.040349, PM.069312, PM.069313

12621 Khéo léo dùng công cụ / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 134tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh)

Tóm tắt: Thông qua những tình huống sinh động và thiết thực, hướng dẫn các em học sinh sử dụng những công cụ tối cần thiết trong cuộc sống như cách phanh xe đạp an toàn hay cách dừng thang cuốn nhanh khi gặp sự cố hoặc các chỉ dẫn an toàn khi sử dụng các phươ

Số ĐKCB: PD.040751, PM.069144, LD.048001, LD.048002, LD.048003, TN.019644, TN.019645, PD.040198, PM.069145, PM.069977, PM.069978

1262 Khi động vật lên tiếng / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 134tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh)

Tóm tắt: Thông qua những tình huống sinh động và thiết thực, hướng dẫn các em học sinh hiểu về ngôn ngữ cơ thể động vật để có thể an toàn khi tiếp xúc với chúng

Số ĐKCB: PD.040750, PM.069142, LD.048007, TN.019648, TN.019649, PD.040197, PM.069143, PM.069979, PM.069980, LD.048008, LD.048009

1262 Ăn được hay đừng ăn / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 123tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh)

Tóm tắt: Thông qua những tình huống sinh động và thiết thực, trang bị cho các em học sinh những kiến thúc về thực phẩm, phòng tránh ngộ độc thức ăn hay nạp vào cơ thể các loại thực phẩm có chứa chất phụ gia có hại cho sức khoẻ lâu dài..

Số ĐKCB: PD.040748, PM.069140, LD.048016, TN.019642, TN.019643, PD.040196, PM.069141, PM.069973, PM.069974, LD.048017, LD.048018

1262 Ứng xử và giao tiếp : Kĩ năng sống cho học sinh / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 119tr. : tranh vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Bằng những câu chuyện ngộ nghĩnh, những tình huống sinh động và thiết thực sẽ giúp trẻ tự tin giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống, giúp trẻ tư duy để tự biết nên làm gì và không nên làm gì.

Số ĐKCB: PM.069136, LD.048015, TN.019640, TN.019641, PD.040194, PM.069137, LD.048013, LD.048014

1262 Tai nạn và phòng tránh / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 119tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040199, PD.040747, PM.069134, PM.069135, LD.048004, LD.048005, LD.048006, PM.069971, PM.069972

1262 Chơi vui đừng nghịch dại / Intimate Sister; Thiên Kiều tranh; Hương Hương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 123tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh)

Tóm tắt: Thông qua những tình huống sinh động và thiết thực, trang bị cho các em học sinh những kỹ năng đối phó với tình huống chen lấn giẫm đạp, hoả hoạn, các nguy hiểm khi vần động, nguy hiểm trong lớp học hay khi hoạt động tập thể...

Số ĐKCB: PM.069975, PM.069976, LD.048010, LD.048012, TN.019638, TN.019639, PD.040195, PD.040749, PM.069138, PM.069139, LD.048011

1262 Bác chỉ muốn các cháu được học hành lớn lên xây dựng đất nước / Phan Tuyết s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069055, PM.070583, LD.049062, LD.049063, LD.049064, PD.040219, PM.069054, PD.041148

1262 Khó khăn phải tìm cách khắc phục / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/KH400K

Số ĐKCB: PD.040217, PM.069050, PM.069051

1262 Bác Hồ với gương sáng về tiết kiệm / Phan Tuyết s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040218, PM.069052, PM.069053, LD.049077, LD.049078, LD.049079

1263(Ngày Bác trở về (1941 - 1969) / Phan Tuyết s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NG112B

Số ĐKCB: PD.040216, PM.069048, PM.069049

1263[1] Những câu chuyện kể về đạo đức Hồ Chí Minh / Nguyễn Châu Anh s.t., t.c.. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NH556C

Số ĐKCB: PD.040215, PM.069046, PM.069047

1263[2] Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch / Trần Dân Tiên. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH556M

Số ĐKCB: PM.069044, PM.069045, PD.040982, PM.070436, PD.040214

1263[3] Chìa khóa mở cánh cửa tâm hồn / Hoài Thương b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 154tr. ;

Tóm tắt: Giúp bạn có cuộc sống hạnh phúc, giao tiếp và thấu hiểu dễ dàng, đồng thời tăng cường khả năng hành động theo lý tính và kiềm chế trong mọi hoàn cảnh.

Số ĐKCB: PM.069104, LD.049044, LD.049045, LD.049046, PD.040213, PM.069105

1263[4] Bí quyết sức mạnh để thành công / Hoài Thương b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 155tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những điều cơ bản về lý luận chỉ số về EQ, phát huy năng lực của bản thân vượt qua những thách thức khó khăn để thành công.

Số ĐKCB: PD.040211, PM.070561, LD.048704, LD.048705, LD.048706, LD.048707, LD.048708, PM.069100, PM.069101, PD.041103

1263[5] Thư gửi một con tin / Antoine de Saint-Exupéry ; Bửu Ý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 74tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 848.912 23/TH550G

Số ĐKCB: PD.040190, PM.068988, PM.068989

1263[6] Đạo đức gia đình / Nguyễn Khắc Khoái. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết như: Cuộc sống gia đình cần có đạo đức; Đức là gốc của giáo dục; Tu thân là gốc; Nhân chi sinh, tính bản thiện; Giáo dục thai nhi; Lấy mình làm gương; Ở hiền mà nghiêm; Dạy trước phạt sau;...

Ký hiệu phân loại: 173 23/Đ108Đ

Số ĐKCB: PD.040188, PM.068966, PM.068967

1263[7] Kể từ giờ em hãy sống vì em / Du Phong. - Hà Nội : Văn hóa văn nghệ, 2018. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/K250T

Số ĐKCB: PD.040187, PM.068996, PM.068997

1263[8] Gieo niềm tin cuộc sống / Hoài Thương b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 183tr. ; 21cm. - (Trí

Tóm tắt: Cung cấp những điều cơ bản về lý luận của chỉ số tình cảm (EQ) cho người đọc trong việc hiểu và nhận thức về EQ, nắm rõ được tâm trạng của bản thân, có thể chỉ đạo được mình, từ đó làm chủ cuộc đời của chính mình

Số ĐKCB: PM.070563, LD.049035, LD.049036, LD.049037, PD.040212, PM.069102, PM.069103, PD.041144

1263[9] Đừng cười để vừa lòng người / Tokio Godo ; Đặng Lê Minh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 284tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác)

Tóm tắt: Chỉ ra những tình huống và hoàn cảnh khiến bạn dễ rơi vào trạng thái luôn lo lắng về những điều người khác nghĩ về mình và luôn cố gắng quá mức để làm vừa lòng tất cả mọi người; đưa ra cách giải quyết cho các phương diện quan hệ xã hội, giao tiếp, ti

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/Đ556C

Số ĐKCB: PD.040186, PM.069012, PM.069013

1264(Chắc gì ta đã yêu nhau / Minh Nhật. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH113G

Số ĐKCB: PD.040184, PM.069010, PM.069011

1264[1] Đắc nhân tâm ứng xử trong gia đình / Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng cơ bản về nghệ thuật ứng xử trong gia đình như: Ứng xử giữa con dâu với mẹ chồng, xây dựng mối quan hệ thân thiện với anh em nhà chồng, ứng xử giữa vợ chồng với nhau, ứng xử giữa cha mẹ với con cái...

Số ĐKCB: LD.047308, LD.047309, LD.047310, LD.047311, LD.047312, PD.040210, PM.069098, PM.069099

1264[2] Bích Khê - Lưng trời bóng nhạn / Quách Tấn. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 195tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Bích Khê cùng những nhận xét, đánh giá của nhà thơ Quách Tấn về con người, cuộc đời và thơ văn của ông

Ký hiệu phân loại: 895.922132 23/B302K

Số ĐKCB: PD.040182, PM.068992, PM.068993

1264[3] Giữ đời cho nhau : Tuyển tùy bút / Dư Tử Lê. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng, 2018. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/GI - 550Đ

Số ĐKCB: PD.040181, PM.068982, PM.068983

1264[4] Đắc nhân tâm 1001 cách chinh phục lòng người / Mai Chi (s.t và b.s.). - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Giới thiệu những lời khuyên, nguyên tắc ứng xử để rèn luyện kĩ năng sống cho bản thân như: lịch sự trong giao tiếp, nghệ thuật sử dụng "xin phép"-"cảm ơn"-"xin lỗi", thăm viếng tặng quà, giữ lời hứa... giúp người đọc chinh phục đối phương thông qua g

Số ĐKCB: PD.040209, PM.069096, PD.041102, PM.070497, LD.048699, LD.048700, LD.048701, LD.048702, LD.048703, PM.069097

1264[5] Không còn là của nhau / Hashtag Dawn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/KH455C

Số ĐKCB: PD.040180, PM.068998, PM.068999

1264[6] Catalonia - tình yêu của tôi / George Orwell; Phạm Nguyên Trường d.. - Đà Nẵng : Nxb Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 946.081 23/C100T

Số ĐKCB: PD.040178, PM.068952, PM.068953

1264[7] Đắc nhân tâm trong giao tiếp và ứng xử / James Nicole b.s.. - Hà Nội : Thanh Niên, 2019. -

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức cơ bản và các kỹ năng trong giao tiếp ứng xử, các phương pháp xử lý tình huống trong giao tiếp tiếp ứng xử : sự mềm mỏng, sự khé léo, hài hước, tự tin...chinh phục mọi người.

Số ĐKCB: PD.040208, PM.069094, PD.041077, PM.070498, LD.049071, LD.049072, LD.049073, PM.069095

1264[8] Mình đừng quên nhau / Hiên. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M312Đ

Số ĐKCB: PD.040176, PM.069002, PM.069003

1264[9] Tôi bao giờ cũng là người yêu nước / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2019. -

Tóm tắt: Một số bài viết, bài nói, thư... của Bác Hồ về tinh thần yêu nước

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T452B

Số ĐKCB: PD.040220, PM.069056, PM.069057

1265(Ta đã làm chi đời ta : Hồi ký / Vũ Hoàng Chương. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 T100Đ

Số ĐKCB: PD.040175, PM.068970, PM.068971

1265] Chàng thẩm định viên và nữ tác giả tập sự / Nomura Mizuki; Đỗ Nguyên d.; Eihi minh họa. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2019. - 385tr. : tranh vẽ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/CH106T

Số ĐKCB: PD.040172, PM.068964, PM.068965

1265[Hát mãi một mình : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2019. - 432tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/H110M

Số ĐKCB: PD.040170, PM.068950, PM.068951

1265[Tâm hồn cao thượng / Edmondo De Amicis; Nhân văn d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 386tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853.8 23/T120H

Số ĐKCB: PD.040206, PM.069090, PM.069091

1265[Tự mình cách biệt : Tiểu luận / Hồ Anh Thái. - In lần 2 có bổ sung. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2019. - 421tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về muôn mặt cuộc sống qua đó bày tỏ thái độ, quan niệm của tác giả về rất nhiều điều tưởng chừng nhỏ nhặt nhưng thực ra là đại diện cho văn hóa sống, văn hóa công sở…

Ký hiệu phân loại: 895.92244 T 550 M

Số ĐKCB: PD.040169, PM.068948, PM.068949

1265[Truyện kể về sự công bằng / Quang Lân s.t. và t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527K

Số ĐKCB: PD.040226, PM.069068, PM.069069

1265(Ngày một người không còn là tất cả / Nam Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG112M

Số ĐKCB: PD.040167, PM.069014, PM.069015

1265[Truyện kể về tính hài hước, dí dỏm / Quang Lân s.t. và t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 207tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527K

Số ĐKCB: PD.040225, PM.069060, PM.069061

1265[Mekong - Phù sa phiêu bạt : Du kí / Khải Đơn. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 265tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tác giả ghi lại những trải nghiệm, những nghiên cứu, khám phá về văn hoá, vùng đất, con người, những đất nước dọc sông Mekong: Campuchia, Thái Lan, Mekong, Lào, Myanmar...

Ký hiệu phân loại: 915.04 23/M201P

Số ĐKCB: PD.040166, PM.068978, PM.068979

1265[Truyện kể về ước mơ, khát vọng / Quang Lân s.t. và t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 23/TR527R
Số ĐKCB: PD.040224, PM.069062, PM.069063

1266(Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian Weiss; Du An d.. - Hà Nội : Lao động, 2019. - 290tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các câu chuyện kể về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa, những người có mối liên kết vĩnh viễn với nhau bằng tình yêu thương, luôn gặp lại nhau qua nhiều kiếp; từ đó đưa ra những quyết định làm thay đổi cuộc sống của chính mình, là nh

Ký hiệu phân loại: 133.9013 23/K307N
Số ĐKCB: PD.040163, PM.068976, PM.068977

1266[Nói sao cho đúng cho hay? / James Borg ; Đoàn Ánh Dương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Thế giới, 2019. - 243tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức giúp bạn hiểu được bản chất của giao tiếp và khám phá sức mạnh của ngôn từ. Đưa ra các tình huống cạm bẫy trong giao tiếp, từ đó giúp bạn điều chỉnh tông giọng và nội dung các cuộc trò chuyện sao cho phù hợp không chỉ với khô

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/N428S
Số ĐKCB: PD.040162, PM.068974, PM.068975

1266[Chuyện người tuỳ nữ : Tiểu thuyết / Margaret Atwood ; An Lý d.. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 14/CH527N
Số ĐKCB: PD.040161, PM.068956, PM.068957

1266[Truyện kể về đức tính cần cù và chăm chỉ / Quang Lân s.t. và t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.040223, PM.069064, PM.069065

1266[Ai cũng là nhà sáng tạo đại tài / Meta Wagner; Lê Lam Ngọc h.đ.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu năm loại hình sáng tạo thuộc các nhóm tính cách khác nhau từ ngôi sao hạng A, nghệ nhân, người thay đổi cuộc chơi, tâm hồn nhạy cảm đến nhà hoạt động qua đó giúp bạn có thể xác định được loại hình sáng tạo của chính mình nhằm phát huy tối

Ký hiệu phân loại: 153.35 23/A103C
Số ĐKCB: PD.040160, PM.068986, PM.068987

1266[Truyện kể về gương hiếu học / Quang Lân s.t. và g.t.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.922 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.040222, PM.069066, PM.069067

1266(Bí mật đen tối / Michael Hjorth, Hans Rosenfeldt; Nguyễn Hữu Công d.. - TP. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.738 23/B300M
Số ĐKCB: PD.040154, PM.068980, PM.068981

1266[Truyện kể về lòng vị tha / Quang Lân s.t. và t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.3 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.040221, PM.069058, PM.069059, XLD.006609, XLD.006610

1266[Những ngày cuối cùng của thành phố Pompeii / E. Bullwer Lytton; Nguyễn Văn Của d. và g.t.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 214tr. ; 21cm. - (Tủ sách : Văn học cổ điển rút gọn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.040207, PM.069092, PM.069093

1266 Những đứa con của thuyền trưởng Grant / Jules Verne; Nhân Văn d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 205tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040229, PM.069074, LD.047880, LD.047881, LD.047882, PD.040961, PM.070406, PM.069075

1267 Khúc thụy du : Tuyển thơ / Du Tử Lê. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2018. - 160tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/KH506T

Số ĐKCB: PD.040148, PM.069028, PM.069029

1267 Mười hai kỳ công của Heracles / Thierry Lefèvre; Nhân văn b.d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 177tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047553, LD.047557, PD.040964, PM.070404, PD.040228, PM.069072, PM.069073, LD.047554, LD.047555, LD.047556

1267 Người vô hình / Herbert George Wells; Nhân văn b.d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 189tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069070, LD.047408, LD.047410, LD.047411, PD.040969, PM.070395, PD.040227, PM.069071, LD.047409, LD.047412

1267 Những kẻ khốn cùng / Victor Hugo; Trọng Danh (d., rút gọn và g.t.). - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 214tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040230, LD.047886, LD.047887, LD.047888, PD.040956, PM.070397, PM.069076, PM.069077

1267 Sổ tay từ đồng nghĩa tiếng Việt : Dành cho học sinh / Trí Tuệ b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 252tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại từ đồng nghĩa thường gặp trong tiếng Việt được sắp xếp theo vần chữ cái, có giải thích rõ ràng kèm ví dụ trong ngữ cảnh cụ thể

Số ĐKCB: PM.069130, LD.048025, LD.048028, PD.040971, PM.070442, PD.040191, PM.069131, LD.048024, LD.048026, LD.048027

1267 Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Hà Quang Năng ch.b....[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2019. - 519tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 23/T550Đ

Số ĐKCB: PD.040192, PM.069128, PM.069129

1267 Từ điển chính tả tiếng Việt : Dành cho học sinh / Nguyễn Trọng Báu. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2015. - 339tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu từ điển chính tả tiếng Việt từ A- Y không có cặp phụ âm đầu đối lập về chính tả, có các cặp phụ âm đầu và các cặp vần dễ nhầm lẫn trong cách viết. Một số những chỉ dẫn thêm về chính tả trong đánh dấu thanh điệu.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 23/T550Đ

Số ĐKCB: PD.040193, PM.069132, PM.069133

1267 Chàng Ximbat Việt kiều xứ Ba Tây : Chuyện kể dọc đường / Nguyễn Đắc Như. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 279tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH106X
Số ĐKCB: PD.040236, PM.069118, PM.069119

12678 Kẻ nhìn trộm : Tiểu thuyết trinh thám / Tần Minh; Đinh Quỳnh Anh d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/K200N
Số ĐKCB: PD.040235, PM.069116, PM.069117

12679 Bí quyết nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho con / Thu Hương b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2019. -
Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những bí quyết nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho con bạn: Trí tưởng tượng của trẻ nhờ đâu mà có, kích hoạt trí tưởng tượng của trẻ, bồi dưỡng trí tưởng tượng... giúp trẻ có thể phát huy khả năng tư duy, có dũng khí khám phá c

Số ĐKCB: PD.040234, LD.047846, LD.047847, PD.041065, PM.070333, PM.069126, PM.069127, LD.047848

12680 Những kỹ năng sống dành cho tuổi teen : Sách tham khảo dành cho giáo viên và cha mẹ / Quang Lân s.t., t.c.. - Hà Nội : Dân Trí, 2018. - 139tr. ; 23cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức, phương pháp giúp các bậc cha mẹ và giáo viên có nhiều hiểu biết giúp các em tuổi teen rèn luyện nhiều kỹ năng bổ ích như: Kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đảm nhận trách nhiệm...hoàn thiện nh

Ký hiệu phân loại: 646.70083 23/NH556K
Số ĐKCB: PD.040233, PM.069124, PM.069125

12681 Khi bàn chân chạm vào đất mẹ / Clinton Ober, Stephen T. Sinatra, Martin Zucker; Kim Văn d.. - Hà Nội : Dân Trí, 2019. - 382tr. ; 24cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học nhằm chia sẻ bí quyết chăm sóc sức khoẻ bằng việc tiếp đất bằng chân. Chạm đất giúp chúng ta giảm thiểu những nguy hiểm khi thiếu sự kết nối với sức mạnh, năng lượng của trái đất và nâng cao sức khoẻ của bản thân

Ký hiệu phân loại: 612.01442 23/KH300B
Số ĐKCB: PD.040232, PM.069122, PM.069123

12682 Bão lửa và cuồng nộ - Nội tình nhà trắng thời Trump : Ghi chép và bình luận / Michael Wolff; Trần Trọng Hải Minh d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 400tr. ; 24cm
Tóm tắt: rình bày sự khởi đầu và vận hành của một cỗ máy chính trị quyền lực bằng lối viết sinh động, hài hước, Michael Wolff làm cho bức chân dung tổng thống Mỹ đương nhiệm Donald Trump có sức hấp dẫn như một vở hài kịch

Ký hiệu phân loại: 973.933092 23/B108L
Số ĐKCB: PD.040145, PM.069034, PM.069035

12683 Phong tục đất Phương Nam / Từ Xuân Lãnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt: Phong tục tập quán là nếp sống của người dân được tích lũy từ nhiều đời, phản ánh cách nghĩ, cách sống của một dân tộc, là một bộ phận quan trọng hình thành nên nền văn hóa, góp phần tạo ra sắc thái riêng của dân tộc ấy.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.040144, PM.069032, PM.069033

12684 Xấu / Natsuo Kirino ; Quỳnh Lê d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 422tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/X125
Số ĐKCB: PD.040143, PM.069030, PM.069031

12685 Để yên cho da khỏe đẹp = Beyond Soap / Sandy Skotnicki, Christopher Shulgan; Vũ Linh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 310tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về làn da và những bệnh liên quan tới da, chăm sóc, vệ sinh da, các phương pháp nuôi dưỡng làn da đẹp, khỏe mạnh tự nhiên.

Ký hiệu phân loại: 646.726 23/Đ250Y
Số ĐKCB: PD.040231, PM.069120, PM.069121

12686 Pháp sư và nhà tiên tri : Hai quan điểm đối lập định hình tương lai nhân loại / Charles C.Mann; Tùng Vũ d.. - Hà Nội : Đại học Kinh tế quốc dân, 2019. - 548tr. ; 24cm

Tóm tắt: Câu chuyện về sự nỗ lực đảm bảo sự sống còn cho nhân loại theo hai hướng giải quyết đối lập nhau: quan điểm "thuyết môi trường tận thế" là cắt giảm mức tiêu thụ; quan điểm của "thuyết lạc quan công nghệ" hay "thuyết công nghệ thay thế", đổi mới áp dụ

Ký hiệu phân loại: 363.70092273 23/PH109S
Số ĐKCB: PD.040241, PM.069110, PM.069111

12687 Thời hoang dã / Ian Manook ; Lê Đình Chi d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 529tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/TH462H
Số ĐKCB: PD.040142, PM.069038, PM.069039

12688 Kẻ dọn rác : Tiểu thuyết trinh thám / Tần Minh; Tuệ Tâm d.. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859.136 23/K200D
Số ĐKCB: PD.040238, PM.069114, PM.069115

12689 Nhìn lại, thấy xa hơn / Nguyễn Vân Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2018. -

Tóm tắt: Những bài viết, bài phỏng vấn, nghiên cứu của tiến sĩ Nguyễn Vân Nam về các vấn đề xã hội, môi trường, giáo dục, kinh tế, công cụ luật pháp của dân...

Ký hiệu phân loại: 300.9597 23/NH311L
Số ĐKCB: PD.040141, PM.069040, PM.069041

12690 Trong tận cùng hang ổ : Phóng sự điều tra / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Thông Tấn, 2019. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TR431T
Số ĐKCB: PD.040239, PM.069106, PM.069107

12691 Lịch sử kiến trúc cảnh quan thế giới qua hình vẽ / Elizabeth Boults, Chip Sullivan ; Thanh Hoa d. ; H.đ: Vũ Việt Anh, Phạm Thị Ái Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 260tr. : tranh vẽ ; 28cm

Tóm tắt: Trình bày về lịch sử kiến trúc cảnh quan thế giới qua hình vẽ từ thời tiền sử đến thời hiện đại và hậu hiện đại; giới thiệu lịch sử kiến trúc phong kiến châu Âu, thời kỳ hiện đại và lịch sử kiến trúc châu Á...

Ký hiệu phân loại: 720.91 23/L302S
Số ĐKCB: PD.040140, PM.069042, PM.069043

12692 Ở lại với ngàn sao : Du ký / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Thông Tấn, 2019. - 308tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Ơ460L
Số ĐKCB: PD.040240, PM.069108, PM.069109

12693 Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành / Nhóm trí thức Việt b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. -

Tóm tắt: Khái quát về vị trí địa lý, các đơn vị hành chính, dân số, dân tộc, văn hóa - du lịch; mô tả các danh lam thắng cảnh, công trình nghiên cứu, làng nghề thủ công, lễ hội truyền thống...

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/N430N
Số ĐKCB: PD.040237, PM.069112, PM.069113

12694 Kết hôn với người chết : Tiểu thuyết trinh thám / Cornell Woolrich; Nguyễn Thành Long d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/K258H
Số ĐKCB: PD.040200, PM.069078, PM.069079

1269[illegible] Mọi chuyện là lỗi của em : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 274tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M428C
Số ĐKCB: PD.040205, PM.069088, PM.069089

1269[illegible] Hồ sơ số113 : Tiểu thuyết trinh thám / Émile Gaboriau; Nguyễn Văn Dân d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 379tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.8 23/H450S
Số ĐKCB: PD.040204, PM.069086, PM.069087

1269[illegible] Cô dâu đen : Tiểu thuyết trinh thám / Cornell Woolrich; Trang An d.. - Hà Nội : Văn học, 2019.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/C450D
Số ĐKCB: PD.040203, PM.069084, PM.069085

1269[illegible] Những chuyện vui theo bước chân người lính : Tập truyện vui / Trần Cảnh Yên t.c.; b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 149tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040202, PM.069083, LD.048237, LD.048238, PM.070523, LD.048774, LD.048775, LD.048776, LD.048777, LD.048778, PM.069082,

1269[illegible] Có phải anh là tình yêu của em : Truyện dài / Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069080, PM.069081, LD.047598, PD.041051, PM.070444, PD.040201, LD.047599, LD.047600, LD.047601, LD.047602

1270[illegible] Truyện Kiều của Nguyễn Du : Chú giải, chú thích và những tư liệu gốc / Hà Huy Giáp giới thiệu, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2000. - 711tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/TR527K
Số ĐKCB: PM.055726

1270[illegible] Giáo trình triết học Mác - Lênin : Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 520tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức; hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc...

Ký hiệu phân loại: 335.4110071 23/GI-108T
Số ĐKCB: PM.059901

1270[illegible] 600 món ăn Việt Nam - Kỹ thuật chế biến = Sáu trăm món ăn Việt Nam - Kỹ thuật chế biến / Thanh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các phương pháp chế biến 600 món ăn dinh dưỡng tốt cho sức khỏe : Gân bò hầm hạnh nhân, xương sườn nấu mướp đắng. chim cút hầm bách hợp...

Ký hiệu phân loại: 641.809597 23/S111T
Số ĐKCB: PM.059506

1270[illegible] Giáo trình luật tổ chức tòa án, viện kiểm sát, công chứng, luật sư. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 1999. - 277tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung và trình tự, thủ tục thực hiện các việc công chứng. Vị trí, vai trò và các hình thức giúp đỡ pháp lí của luật sư; tổ chức luật sư và luật sư

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PM.034220

1270- Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt / Võ Thị Thu Thủy, Phạm Thủy Tiên. - Hà Nội : Xây dựng, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu tổng quan về cách tiếp cận với thiên nhiên và kiến trúc nhà ở truyền thống của người Việt; các đặc trưng ứng xử với thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống của cư dân ba miền về đặc điểm tự nhiên - xã hội, đặc điểm tổ chức và các yếu

Ký hiệu phân loại: 728.09597 23/TH305N
Số ĐKCB: PM.042424

1270- Từ con đường lát đá đến ngôi nhà chung / Lộc Bích Kiệm. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T550C
Số ĐKCB: PM.042425

1270- Kĩ năng làm đề thi và kiểm tra hóa học 12 / Nguyễn Văn Thoại, Vũ Anh Tuấn. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 267tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540 23/K300N
Số ĐKCB: PM.034118

1270- Giáo trình quản lý kinh tế : Hệ cử nhân chính trị. - Hà Nội : Chính trị - hành chính, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PM.033762

1270- Bài học từ những thương vụ xuất sắc và thất bại nhất của mọi thời đại / Michael Craig; D.: Trần Thị Bích Nga, Vương Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày mười quy tắc cơ bản để thực hiện thành công một thương vụ : khai thác điểm yếu của đối thủ, luôn luôn đổi mới, dự đoán và nắm bắt tương lai...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/B103H
Số ĐKCB: PM.030986

1270- Giáo trình toán cao cấp cho các nhà kinh tế / Lê Đình Thúy. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2012. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PM.051740

1271- Tâm huyết trao đời : Tự truyện / Nguyễn Ngọc Ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T120H
Số ĐKCB: PM.040625

1271- Các quy tắc hay trong giao tiếp / Hoàng Văn Tuấn, Minh Hiền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số quy tắc cơ bản trong giao tiếp: khởi đầu giao tiếp, các kỹ xảo cơ bản, các phương pháp mở rộng giao tiếp, thuật giao tiếp nắm bắt lòng người, phép duy trì giao tiếp, phương pháp ứng dụng cưỡng chế giao tiếp, đối sách ứng phó với nhữ

Số ĐKCB: XLD.004236, XLD.004237, XLD.004238, XLD.004239, XLD.004240, PD.041058, PM.070377

1271- Yêu con thế nào cho đúng / Thu Hương b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 188 tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ phương thức nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con cái bằng chính tình yêu của cha mẹ. Hướng dẫn cha mẹ thể hiện tình yêu với con qua cách giáo dục đúng đắn, hiệu quả, để con trẻ hiểu và tin tưởng cha mẹ mình

Số ĐKCB: XLD.001754, PD.041067, PM.070332, XLD.001751, XLD.001752, XLD.001753, XLD.001755

1271 Hỏi đáp về công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2004. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi và trả lời về công tác kiểm tra, kỷ luật, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, thực hiện điều lệ đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 14/H428Đ

Số ĐKCB: PM.048996

1271 Đường xưa mây trắng : Theo gót chân bụi / Thích Nhất Hạnh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt: Gồm những giai thoại, những câu chuyện về đức Phật, những tinh thần nguyên thi của đạo Phật, những khó khăn của Đức Phật và môn đệ của người, làm nổi bật đạo đức của Phật như con người khá gần gũi với đời thường...

Số ĐKCB: XLD.000138, XLD.000139, XLD.000140, PD.042153, PM.071731, XLD.000136, XLD.000137

1271 Ngàn mặt trời rực rỡ / Khaled Hosseini ; Nguyễn Thị Hương Thảo d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068961, LD.046910, LD.046911, LD.046912, PD.040171, PM.068960

1271 Khi trái tim còn đập / Maylis De Kerangal; Phùng Hồng Minh d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040157, LD.046889, LD.046890, LD.046891, PM.068944, PM.068945

1271 Bỏ lỡ một người bỏ lở một đời / Kim Su Min; Jung Yoo Jin minh họa; Hạ Phượng d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040153, PM.069024, LD.046798, LD.046799, LD.046800, PM.069025

1271 Ác quỷ Nam Kinh / Mo Hayder; Quỳnh Lê d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 388tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069036, LD.046949, LD.046950, LD.046951, PD.040146, PM.069037

1271 Ông thị trưởng ở Furnes / Georges Simenon; Hồng Vũ d.. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 277

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068968, PM.068969, LD.046843, LD.046844, LD.046845, PD.040168

1272 Kẻ trộm giấc mơ / Yasutaka Tsutsui ; Trần Hà Thương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 414 tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068963, LD.046856, LD.046857, LD.046858, PD.040155, PM.068962

1272 Ngày tâm ta an, sóng gió sẽ tan / Lý Lê, Thẩm Gia Kha giám chế; Nguyễn Vĩnh Chi d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 279tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện nhỏ chứa đựng những thông điệp nhân văn sâu sắc và giàu triết lí, trên hành trình đạt đến sự an vui từ nội tâm, hướng tới sự thảnh thơi, vui vẻ

Số ĐKCB: PD.040159, PM.068985, LD.046859, LD.046860, LD.046861, PM.068984

12722 Cô gái và màn đêm / Guilaume Musso ; Bình An d.. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2018. - 411 tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040165, PM.068955, LD.046874, LD.046875, LD.046876, PM.068954

12723 15 năm chờ đợi chim di trú / Doang Phong; Nguyệt Lạc d. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 424tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040164, PM.068958, LD.046871, LD.046872, LD.046873, PM.068959

12724 Tiếc rằng mình chẳng đợi được nhau / Khải Vệ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 224tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068994, PM.068995, LD.046825, LD.046826, LD.046827, PD.040183

12725 Chữa lành sau nỗi đau = Healing after Loss / Martha Whitmore Hickman; d: Tiến Hà, Mai Linh. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 376tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040158, PM.068946, LD.046801, LD.046802, LD.046803, PM.068947

12726 Lần cuối em yêu anh / Hàn Khải My. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 200tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068991, LD.046834, LD.046835, LD.046836, PD.040177, PM.068990

12727 Nhất định hạnh phúc cả lúc cô đơn / Hanfu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 208tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069009, LD.046816, LD.046817, LD.046818, PD.040185, PM.069008

12728 Nắng trên hiên nhà : Tuyển tập truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N116T

Số ĐKCB: PD.040087, PM.068878

12729 Luyện kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh = Reading Comprehension Question / Nguyễn Thu Huyền ch.b; Đoàn Thị Khánh Hiền hđ. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2015. - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 501câu hỏi tiếng Anh về đọc hiểu với đa dạng các chủ đề nhằm giúp người học nâng cao vốn từ vựng, nâng cao kĩ năng đọc hiểu và củng cố những kiến thức đã học

Ký hiệu phân loại: 428.4 23/L527K

Số ĐKCB: LD.046444, LD.046445, LD.046446, PD.040130, PM.068871

12730 Lửa thương yêu lửa ngục tù : Tiểu thuyết / Erich Maria Remarque; Vũ Kim Thư d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 444tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/L551T

Số ĐKCB: PD.040091, PM.068885, LD.046719, LD.046720, LD.046721

12731 Bia mộ đen : Tiểu thuyết / Erich Maria Remarque; Vũ Kim Thư d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/B301M

Số ĐKCB: PD.040090, LD.046716, LD.046717, LD.046718, PM.068886

12732 Nụ hôn của sói / Diệp Lạc Vô Tâm; Nguyễn Thị Hà d.. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040256, LD.046249, LD.046250, LD.046251, PM.069386, PM.069387

1273 Sống trong thời viễn tưởng? : Chuyện người và máy / Nguyễn Vạn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt: Cuốn sách giúp chúng ta nhận ra những tác động của công nghệ, kỷ nguyên số đến cuộc sống của ta ra sao, mà còn có thể giúp chúng ta tư duy lại về xã hội công nghệ để xây dựng một cuộc sống cân bằng và nhân văn hơn.

Số ĐKCB: PD.040152, PM.068973, LD.046351, LD.046352, LD.046353, PM.068972

1273 Thẩm phán và đao phủ : Tiểu thuyết / Friedrich Durrenmatt; Phạm Hoài Nam d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2019. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069000, PM.069001, LD.046279, LD.046280, LD.046281, PD.040179

1273 Lạc lối về : Tiểu thuyết / Heinrich Boll; Huỳnh Phan Anh d.. - Hà Nội : Văn hóa - nghệ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068943, LD.046264, LD.046265, LD.046266, PD.040156, PM.068942

1273 Ba phút sự thật : Ký / Phùng Quán. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 276tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040844, PM.070181, LD.046261, LD.046262, LD.046263, PM.070180, PM.070182

1273 Tia lửa / Matayoshi Naoki; Nhật Minh d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040189, PM.069022, PM.069023, LD.046429, LD.046430, LD.046431

1273 Trời đêm những vết thương xuyên thấu : Tập thơ / Ocean Vuong; Hoàng Hương d. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 151tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.069026, PM.069027, LD.046387, LD.046388, LD.046389, PD.040147

1273 Người đi vào hang sói : Truyện ký / Trần Thiên Hương. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 134tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558Đ

Số ĐKCB: LD.046725, LD.046726, LD.046727, PD.040084, PM.068876

1274 Diễm đi đâu? : Vòng tay bè bạn / Nguyễn Đông Thức. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 106tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D304Đ

Số ĐKCB: PD.040085, LD.046722, LD.046723, LD.046724, PM.068874

1274 3000 Từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Nguyễn Thu Huyền (ch.b.). - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 323tr. : tranh vẽ, hình ảnh ; 12cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/

Số ĐKCB: LD.046752, LD.046753, LD.046754, PD.040136, PM.068863

1274 Cẩm nang luyện dịch Việt - Anh / Thu Huyền s.t.,b.s.. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 23/C120N

Số ĐKCB: LD.046749, LD.046750, LD.046751, PD.040131, PM.068868

1274 Học nhanh ngữ pháp tiếng Anh từ A - Z / Nguyễn Thu Huyền (ch.b.). - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/H419N
Số ĐKCB: PM.068873, LD.046746, LD.046747, LD.046748, PD.040125

1274 1800 Câu đàm thoại tiếng Anh / Ch.b.: Đại Lợi, Hương Giang. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 245tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 23/M458N
Số ĐKCB: PD.040127, LD.046743, LD.046744, LD.046745, PM.068870

1274 10 phút tự học Tiếng Trung mỗi ngày = Mười phút tự học Tiếng Trung mỗi ngày / Phương Lan ch.b.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040132, LD.046740, LD.046741, LD.046742, PD.042028, PM.071700, PM.068867

1274 Dưới tán rừng trăm mẫu / Emily Murdoch; Moon Shine d. - Hà Nội : Kim đồng, 2018. - 276tr. ; 23cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/D558T
Số ĐKCB: PD.040093, LD.046647, LD.046648, LD.046649, PM.068922

1274 Nếu không là tình yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Greenrosetq d. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 528tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859.136 23/N259K
Số ĐKCB: PM.068898, LD.046641, LD.046642, LD.046643, PD.040120

1274 Đơn độc / Lisa Gardner; Orkid d.. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 487tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ464Đ
Số ĐKCB: LD.046297, LD.046298, LD.046299, PD.040123, PM.068884

1274 Speaking out : Nói tiếng Anh dễ dàng cho người mới học / Nguyễn Thu Huyền. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp giao tiếp tiếng Anh bằng những mẫu câu ngắn gọn, đơn giản thường dùng trong cuộc sống hằng ngày như: Cách xưng hô trong giao tiếp xã hội, xin lỗi, xin phép, tạm biệt, lời khuyên...

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.040129, PM.068872, LD.046644, LD.046645, LD.046646

1275 Ai ngọt ngào hơn : Tiểu thuyết / Sa Lạc Mỹ; Thanh Hương d. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A300N
Số ĐKCB: PD.040081, PM.068899, LD.046653, LD.046654, LD.046655

1275 Cha cõng con : Dành cho lứa tuổi 13+ / Lương Đình Dũng. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 100tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH100C
Số ĐKCB: PM.068875, LD.046662, LD.046663, LD.046664, PD.040082

1275 Con cò mồ côi / Nguyễn Thị Thanh Huệ. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 140tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430C
Số ĐKCB: LD.046659, LD.046660, LD.046661, PD.040086, PM.068877

1275 Đồi gai / Pam Smy; Seal d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 548tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/Đ452G
Số ĐKCB: PD.040067, PM.068921, LD.046713, LD.046714, LD.046715

1275- Hai tâm hồn trong đêm : Tiểu thuyết / Kent Haruf; Sao Mai d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2019. - 210tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/H103T
Số ĐKCB: PD.040088, LD.046710, LD.046711, LD.046712, PM.068879

1275- Bản du ca cuối cùng / Erich Maria Remarque; Vũ Kim Thư d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/B105D
Số ĐKCB: PD.040089, LD.046674, LD.046675, LD.046676, PM.068887

1275- Trong giông gió Trường Sa : Dành cho tuổi 12 +. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 122tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/
Số ĐKCB: PM.068881, LD.046677, LD.046678, LD.046679, PD.040083

1275- Yêu đúng lúc gặp đúng người : Tiểu thuyết / Cố Tây Tước; Tử Phong d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2019. - 440tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Y259Đ
Số ĐKCB: PM.068901, LD.046680, LD.046681, LD.046682, PD.040121

1275- Nghiệt tử / Bạch Tiên Dũng; Chu Thanh Nga d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 540tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1352 23/NGH308T
Số ĐKCB: PD.040068, LD.046683, LD.046684, LD.046685, PM.068902

1275- Cha con Giáo Hoàng / Mario Puzo; Phan Quang Đinh d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 558tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.34 23/CH100C
Số ĐKCB: PD.040066, PM.068904, LD.046686, LD.046687, LD.046688

1276- Báo Thù / Barry Eisler; Trần Anh Ngọc. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 496tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/B108T
Số ĐKCB: PD.040124, PM.068882, LD.046689, LD.046690, LD.046691

1276- Lâu đài gỗ / Tiểu Sư; Khổng Oanh d.. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 464tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L125Đ
Số ĐKCB: LD.046695, LD.046696, LD.046697, PD.040069, PM.068903

1276- Tình thư gửi tới địa đàng / Ava Dellaira; Dạ Oanh d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 288tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T312T
Số ĐKCB: PD.040092, PM.068900, LD.046707, LD.046708, LD.046709

1276- Con trai người thợ gốm / Tony Mitton; Hoàng Quyên d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 306tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/C430T
Số ĐKCB: PD.040080, LD.046704, LD.046705, LD.046706, PM.068880

1276- Sát thủ Tokyo : Tiểu thuyết / Barry Eisler, Khánh Vân d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 444tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S110T
Số ĐKCB: PD.040122, LD.046698, LD.046699, LD.046700, PM.068883

1276[illegible] Mùi trần : Tiểu thuyết / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 400tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046149, LD.046150, LD.046151, LD.046152, PD.042206, PM.071979, PM.071980

1276[illegible] Không đến một / Thiel, Peter : Trẻ , 2020 - 274tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.046153, LD.046154, LD.046155, LD.046156, PD.042303, PM.072174, PM.072175, PM.072176, PD.043923, PM.074491, PM.074492

1276[illegible] Nghệ thuật kiếm tiền của người Do Thái / Trần Linh; Lê Tiến Thành d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách trình bày thói quen tư duy và triết lý kinh doanh độc đáo của người Do Thái.

Số ĐKCB: PD.040849, PM.070172, LD.045751, LD.045752, LD.045753, LD.045754, LD.045755, PM.070171, PM.070173

1276[illegible] Xây dựng để trường tồn / Collins, Jim : Trẻ , 2019 - 547tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045500, LD.045501, LD.045502, LD.045503, PD.043921, PM.074855, PM.074856, LD.053510, LD.053511, PD.044961, PD.044951,

1276[illegible] Tình quê tình người : Tập giới thiệu và bình thơ / Nguyễn Thị Thiện. - Hà Nội : Hội Nhà văn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045781, LD.045782, LD.045783, LD.045784, LD.045785, PD.040353, PM.069306, PM.069307

1277[illegible] Kế hoạch cuộc đời / Ashton, Robert : Trẻ , 2022 - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045536, LD.045537, LD.045538, LD.045539, PD.043869, PM.074663, PM.074664

1277[illegible] Mục đích sống của một chú chó / W Bruce Cameron; Huyền Trân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045524, LD.045527, PD.042246, PM.072054, PM.072055, PM.072056, LD.045525, LD.045526

1277[illegible] Người giàu nhất thành Babylon / George S Clason; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. -

Tóm tắt: Cuốn sách bàn về những thành công cá nhân, là cẩm nang về tài chính cho những ai có khát vọng làm giàu, kiếm tiền, khiến tiền sinh lợi nhuận...

Số ĐKCB: PM.069218, LD.045831, LD.045832, LD.045833, LD.045834, LD.045835, PD.040350, PM.069219

1277[illegible] Cẩm nang chăm sóc cha mẹ già / Virginia Morris; Thanh Mai d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. -

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cần thiết, toàn diện, kết cấu mạch lạc được khảo cứu kĩ lưỡng, với các chủ đề rất thực tiễn và cụ thể như chăm sóc tại gia, tài chính, pháp lý, y tế, điều chỉnh cảm xúc, xử lý chuyện hậu sự, xung đột giữa các thành viên trong

Số ĐKCB: PM.070026, LD.045636, LD.045637, LD.045638, LD.045639, LD.045640, PD.040774, PM.070027

1277[illegible] Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ / Hawking, stephen : Trẻ , 2023 - 254tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045406, LD.045407, XLD.003046, XLD.003047, XLD.003048, XLD.003049, XLD.003050, LD.045404, LD.045405, PD.044040, PM.074704,

1277[illegible] Nền kinh tế chia sẻ / Sundararajan, Arun : Trẻ , 2018 - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.044956, LD.044957, LD.044958, LD.044959, PD.043799, PM.075061, PM.075062

Nâng tầm dịch vụ : Một con đường đã được chứng minh làm hài lòng khách hàng, đồng nghiệp
1277(và mọi người bạn tiếp xúc / Ron Kaufman; Trần Lê d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045104, PD.042384, PM.072429, PM.072430, LD.045105, LD.045106, LD.045107

1277' Một đời thương thuyết / Phan, Văn Trường : Trẻ , 2019 - 380tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045072, LD.045073, LD.045074, LD.045075, PD.043742, PM.075067, PM.075068

1277(Sống một cuộc đời đáng sống / Maria Shriver; Trần Thị Hương Lan d.. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045028, LD.045029, LD.045031, PD.042272, PM.072210, PM.072211, PM.072212, LD.045030

1277' Một đời quản trị / Phan, Văn Trường : Trẻ , 2022 - 495tr ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045008, LD.045009, LD.045010, LD.045011, PD.043736, PM.075199, PM.075200

1278(Ngôn ngữ bí mật trong kinh doanh / Hogan, Kevin : Trẻ , 2017 - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045080, LD.045081, LD.045082, LD.045083, PD.043974, PM.074633, PM.074634

1278' Ba lô trên thảm đỏ : Tạp bút và tản văn / Nick M. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 324tr. ;

Tóm tắt: Cuốn sách là những trãi nghiệm của tác giả trong suốt 10 năm làm báo với những giải trí hào nhoáng, các sự kiện văn hóa...

Ký hiệu phân loại: 070.4 23/B100L

Số ĐKCB: PD.040041, PM.068724

1278(Thời thanh xuân đã xa : Nước Nga, nơi chúng tôi đã sống, làm việc và yêu nhau như thế... / Nguyễn Thị Thúy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 500tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040043, LD.045100, LD.045101, LD.045102, LD.045103, PM.068736

1278(Dẫn dắt : Lãnh đạo chứ không quản lý / Alex ferguson, Michael Moritz; d.: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 402tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tóm tắt quảng thời gian làm huấn luyện viên trưởng của các đội bóng của ông; đưa ra các yếu tố để làm nên chiến thắng với trái bóng tròn...

Ký hiệu phân loại: 796.334092 23/D121D

Số ĐKCB: PD.040046, PM.068733

1278(Chuyện nhỏ sớm mùa thu : Tuyển tập truyện ngắn / Lưu Quang Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH527N

Số ĐKCB: PD.040054, PM.068739

1278(Nhà Trắng : Những chuyện chưa kể / Kate Andersen Brower; Nguyễn Thị Kim Anh d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 320tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.9 23/NH100T

Số ĐKCB: PD.040055, PM.068726

1278(Nghịch lý của tình yêu & số phận = Nghịch lý của tình yêu và số phận : Di cảo - chuyện luận / Xuân Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 292tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134092 23/NGH302L
Số ĐKCB: PD.040053, PM.068738

1278[Hồi ký Alex Ferguson / d.: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Nhất Duy, Đặng Nguyễn Hiếu Trung. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 376tr. ; 23cm

Tóm tắt: Những suy ngẫm và ghi chép về kỉ niệm buồn vui cũng như thăng trầm trong suốt cuộc đời làm bóng đá của huấn luyện viên xuất sắc trong lịch sử bóng đá Anh - Sir Alex Ferguson, đặc biệt là những năm tháng thành công của ông ở Manchester United

Ký hiệu phân loại: 796.33466092 23/H452K
Số ĐKCB: PD.040052, PM.068730

1278[Nền tảng chung = Common ground / Justin Trudeau; Lê Thùy Giang d.. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Kể về những trải nghiệm đã định hình, ảnh hưởng tới con người, lý tưởng của Justin Trudeau. Những hồi ức tuổi thơ, kỷ niệm độc đáo thú vị trong cuộc đời của ông cho đến con đường hoạt động chính trị và trở thành thủ tướng trẻ tuổi của Canađa

Số ĐKCB: LD.044976, LD.044977, LD.044978, LD.044979, PD.040051, PM.068732

1278[Không thể ngăn chặn : Chuyện đời tôi đến hôm nay / Maria Sharapova, Rich Cohen; d.: Nguyễn Dương Hiếu, Mai Chí Trung, Lê Minh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 326tr. ; 23cm

Tóm tắt: Maria Sharapova kể lại câu chuyện cuộc đời mình từ niềm đam mê với quần vợt từ khi còn nhỏ đến việc vượt qua những khó khăn, vất vả để trở thành một ngôi sao quần vợt thế giới

Số ĐKCB: PD.040050, LD.045036, LD.045037, LD.045038, LD.045039, PM.068729

1279(Khả năng cải thiện nghịch cảnh : Hưởng lợi từ hỗn hoạn / Nassim Nicholas Taleb; Trần Thị Kim Chi d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 632tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cung cấp cái nhìn đa chiều, phản biện về những sự việc thường xảy ra trong cuộc sống, giúp chúng ta có thể vượt qua những cú sốc, trở nên mạnh mẽ hơn khi rơi vào tình trạng biến động, ngẫu nhiên, rối loạn và những yếu tố gây căng thẳng trong một thế

Ký hiệu phân loại: 155.24 23/KH100N
Số ĐKCB: PD.040049, PM.068734

1279[Những sáng kiến Phần Lan : Lý do Phần Lan phát triển như ngày nay / Ilkka Taipale b.s.; Dịch: Trần Minh Anh Thư, Đỗ Mạnh Toàn, Trần Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 456tr. ; 23cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về thú vui hàng ngày, chính sách xã hội, chăm sóc y tế, văn hoá, công nghệ xã hội, xã hội dân sự, quan hệ quốc tế, quản lý hành chính đã và đang diễn ra ở Phần Lan

Ký hiệu phân loại: 303.4094897 23/NH556S
Số ĐKCB: PD.040048, PM.068725

1279[Cảm ơn vì đến trễ = Thank you for being late : Cách thành công trong kỷ nguyên tăng tốc - chỉ dẫn của một người lạc quan / Thomas L Friedman; d.: Nguyễn Dương Hiếu, Đặng Bích Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 692tr. ; 23cm

Tóm tắt: Mô tả những lực lượng chính đang thúc đẩy làm thay đổi đời sống xã hội như công nghệ, kinh tế, môi trường... và giải thích việc chúng tác động đến các dân tộc, các nền văn hoá và làm cho thế giới ngày càng phát triển hơn

Ký hiệu phân loại: 303.483 23/C104Ơ
Số ĐKCB: PD.040047, PM.068735

1279[illegible] Tuyết Hoang : Tiểu thuyết / Trần quốc Quân. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ 2018. - 532tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.040056, LD.044980, LD.044981, LD.044982, LD.044983, PM.068727

1279[illegible] Lời thú nhận của tay lừa đảo Felix Krull / Thomas Mann;d.: Nguyễn Hồng Vân, Trần Đàm Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 604tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833.912 23/L462T
Số ĐKCB: PD.039956, PM.068744

1279[illegible] Độc hành : Truyện dài / Nguyễn Đinh Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 436tr. ; 20cm. - (Tủ sách: văn học tuổi 20)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ451H
Số ĐKCB: PD.040038, PM.068791

1279[illegible] Luật hấp dẫn của nụ cười : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên về giá trị của nụ cười trong cuộc sống: Nụ cười như năng lượng kỳ diệu của sự khở đầu ngày mới, hóa giải nỗi buồn...
Ký hiệu phân loại: 646.78 23/L504H
Số ĐKCB: PD.040037, PM.068777

1279[illegible] Nhà văn thì phải biết đùa : Chân dung văn học / Trung Trung Đỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922090034 23/NH100V
Số ĐKCB: PD.040036, PM.068772

1279[illegible] Vẩn vơ nơi ga xép : Tạp bút / Nguyễn công Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 244tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V121V
Số ĐKCB: PD.040034, PM.068796

1279[illegible] Từ câu sai đến câu hay / Nguyễn Đức Dần. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 432tr. ; 20cm. - (Tiếng việt giàu đẹp)
Tóm tắt: Tìm hiểu nguyên nhân viết sai trong sử dụng tiếng Việt. Phân tích câu sai, câu hay. Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến viết câu đúng - sai gồm: chính tả, dấu câu, từ và nghĩa, cú pháp, lô gích trong tiếng Việt, lời ít ý nhiều
Ký hiệu phân loại: 495.9225 23/T550C
Số ĐKCB: PD.039932, PM.068755

1280[illegible] Thương trên bến đợi : Tập truyện ngắn / Bảo Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 134tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH561T
Số ĐKCB: PD.040033, PM.068795

1280[illegible] Nỗi oan thì, là, mà / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 278tr. ; 20cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp)
Tóm tắt: Nghiên cứu, giải thích một số hiện tượng thường gặp trong tiếng Việt như: Mô hình cấu trúc nghịch nhân quả, đường đi của từ ngữ, tôn ti trong tiếng Việt, cách dùng ngôn ngữ tiếng Việt trong đời sống hàng ngày, triết lý người Việt qua tục ngữ...

Ký hiệu phân loại: 495.9225 23/N452O
Số ĐKCB: PD.039933, PM.068825

1280 Nguyện của đêm : Truyện dài / Cao Nguyệt Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 226tr. ; 20cm. - (Tủ sách: Văn học tuổi 20)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG527C
Số ĐKCB: PD.040032, PM.068794

1280 Sau những ngày mưa : Truyện dài / Phạm Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 196tr. ; 20cm. - (Tủ sách: Văn học tuổi 20)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S111N
Số ĐKCB: PD.040031, PM.068793

1280 Dữ liệu lớn : Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy / Viktor Mayer Schönberger, Kenneth Cukier ; Vũ Duy Mẫn d.. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 344tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá)
Tóm tắt: Bàn về những ảnh hưởng tích cực của công nghệ thông tin tới mọi mặt của đời sống xã l
Ký hiệu phân loại: 004.678 23/D550L
Số ĐKCB: PD.039967, PM.068749

1280 Người lạ : Truyện dài / Mai Thảo Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 212tr. ; 20cm. - (Tủ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558L
Số ĐKCB: PD.040030, PM.068792

1280 Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản : Song ngữ Việt - Anh / Karl Marx, Friedrich Engels. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 308tr. ; 12cm

Tóm tắt: Trình bày nền tảng lý luận và mục đích của chủ nghĩa cộng sản, là một trong những văn kiện chính trị có ảnh hưởng đối với nhân loại.
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T527N
Số ĐKCB: PD.040062, PM.068861

1280 Đọc tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Vũ Tình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 136tr. ; 13cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về tác giả của tuyên ngôn Đảng cộng sản; nội dung cơ bản của tác phẩm, ý nghĩa của tác phẩm...
Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ419T
Số ĐKCB: PD.040061, PM.068862

1280 Viết vụn thời gian : Tản văn / Nguyễn Thủy Nguyên; Đặng Hồng Quân m.h.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 259tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.068843, LD.045156, LD.045157, LD.045158, LD.045159, PD.039928

1280 Ngọn đèn không tắt : Nguyễn Ngọc Tư Tập truyện ngắn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 63tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG430Đ
Số ĐKCB: PD.039929, PM.068844

1281 Alain nói về hạnh phúc / Emile Chartier; d.: Hồ Thanh Vân, Cao Việt Dũng, Nguyễn Ỉ Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 131 23/A000L
Số ĐKCB: PD.040029, PM.068773

12811 Chỉ cần yêu thôi là đủ : Tản văn / Ann Lee; Kim Duẩn tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: Lee, Ann 23/
Số ĐKCB: PD.039931, PM.068778

12812 Bến khách / Dương Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 308tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B254K
Số ĐKCB: PD.040028, PM.068775

12813 Búp bê nhỏ xíu và chàng khổng lồ : Tập truyện ngắn / Dương Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039930, LD.045456, LD.045457, LD.045458, LD.045459, PM.068859

12814 Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo; Nguyễn Đỗ An Nhiên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những triết lý kinh doanh của nhà kinh doanh tài ba hàng đầu Nhật Bản; Đồng thời là những tư tưởng làm người mẫu mực của một võ sĩ samurai chân chính....

Số ĐKCB: PM.068761, LD.045528, LD.045529, LD.045530, LD.045531, PD.040000

12815 Nàng Si Ta : Những vở kịch khai thác tích truyện dân gian / Lưu Quang Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 370tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/N106S
Số ĐKCB: PD.039966, PM.068788

12816 Hỗn độn và hài hòa = Le chaos et l' harmonie / Trịnh Xuân Thuận; D.: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Thanh Dương. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 630tr. : minh họa ; 20cm. - (Khoa học khám phá)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 113.8 23/H454Đ
Số ĐKCB: PD.039965, PM.068751

12817 Bầu trời không chỉ có màu xanh : Tự truyện của Lý Quí Trung - Người đồng sáng lập thương hiệu phở 24 / Lý Quí Trung. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách là những trải nghiệm cuộc sống của tác giả; cách xử lý các tình huống gặp phải để đi đến thành công...

Ký hiệu phân loại: 338.092 23/B125T
Số ĐKCB: PD.040039, PM.068830

12818 Cảm nhận và ứng phó : Các công ty thành công đã lắng nghe khách hàng và liên tục tạo ra sản phẩm mới như thế nào ? / Jeff Gothelf, Josh Seiden; Phan Ngọc Lê Minh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kỹ năng mới cần thiết cho việc dẫn dắt và quản lý công ty, giúp bạn tổ chức thành công, không ngừng đổi trong kinh doanh

Số ĐKCB: PM.068760, LD.045520, LD.045521, LD.045522, LD.045523, PD.040001

Cái cười của thánh nhân : Sức mạnh ẩn chứa trong tiếng cười có thể phá tan những giá trị sai
1281[illegible] lầm của mọi thời đại / Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 330tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.87 23/C103C

Số ĐKCB: PD.040025, PM.068836

1282[illegible] Cội ... / Tôn Thất Nguyễn Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 270tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99424092 23/C452

Số ĐKCB: PD.039987, PM.068782

1282[illegible] Phải trái đúng sai = Justice: what's the right thing to do? / Michael Sandel; Hồ Đắc Phương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 404tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu về cuộc hành trình suy ngẫm về đạo đức và công lý; đưa ra những quan điểm những phê bình về những sự vật, hiện tượng đang xảy ra trong cuộc sống, để từ đó đưa ra những lựa chọn phù hợp...

Số ĐKCB: PD.039986, LD.045108, LD.045109, LD.045110, LD.045111, PM.068804

Hiểu nghèo thoát nghèo : Cách mạng tư duy để thoát nghèo trên thế giới / Abhijt Banerjee,
1282[illegible] Esther Duflo; Nguyễn Lê Bảo Ngọc d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 444tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)

Tóm tắt: Những sống động về đời thực của người nghèo, làm thế nào để cải thiện được cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 305.569 23/H309N

Số ĐKCB: PD.040017, PM.068826

1282[illegible] Yagon những kẻ vô cảm : Truyện dài / Phạm Bá Diệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 492tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.2234 23/Y100G

Số ĐKCB: PD.039985, PM.068783

Làm thế nào giải quyết mọi vấn đề = How to solve almost any problem : Biến những vấn đề nan
1282[illegible] giải thành quyết định sáng suốt / Alan Barker; Yến Phương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách đưa ra những kinh nghiệm thực tiễn; những phương pháp hoàn toàn mới nhằm giúp bạn nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/L104T

Số ĐKCB: PD.039984, PM.068805

1282[illegible] Hai kẻ giả danh trên điện thoại : Từ trò tiêu khiển đến báo - chí - chơi - khăm / Vovan, Lexus; Phan Xuân Loan d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 492tr. ; 20cm

Tóm tắt: Kể lại những cuộc chơi khăm, trêu chọc qua điện thoại nhằm mua vui, nhưng sau đã mang lại những giá trị tố giác hoặc điều tra nhất định và trở thành một phương tiện tác động lên xã hội, lên nền chính trị đối ngoại, đối nội của nhiều nước nhằm làm cho

Số ĐKCB: LD.045048, LD.045049, LD.045050, LD.045051, PD.040018, PM.068743

1282[illegible] Ăn gì cho không độc hại : Tạp bút / Pha Lê. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về dinh dưỡng của thực phẩm; đưa ra các lựa chon phù hợp cho các đối tượng để có một sức khỏe tốt nhất...

Ký hiệu phân loại: 613.264 23/Ă115G

Số ĐKCB: PD.039971, PM.068829

1282[illegible] Yoga cười : Cười để sống an vui và khỏe mạnh / Lesley Lyle; Vũ Bình Minh d.. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn về cách cười có thể cải thiện sức khỏe tinh thần và thể chất bao gồm những bài tập đơn giản như cười trước gương, cười aloha, cười trong khi bơi, cười bất ngờ, cười lặng lẽ, cười thành tràng súng máy...

Ký hiệu phân loại: 152.43 23/Y300G
Số ĐKCB: PD.039970, PM.068806

1282[illegible] Bắt đầu từ đam mê = Is starts with passion : Làm điều bạn thích và yêu điều bạn làm / Keith Abraham; Phan Hoàng Lệ Thủy d.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Qua những câu chuyện truyền cảm hứng để giúp bạn: Tìm thấy lại ước mơ của mình và xác định điều thực sự quan trọng với bạn, kết nối lại với đam mê cho công việc và cuộc sống, tháo gỡ những chướng ngại tinh thần và cảm xúc để thành công, khơi dậy đam

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B118Đ
Số ĐKCB: PD.039963, PM.068770

1282[illegible] Sự tiến hóa của vật lý / Albert Einstein, Leopold Infeld; Dương Minh Trí d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tầm quan trọng, các sự kiện và lý thuyết vật lý của tư duy cơ học; sự suy tàn của tư duy cơ học; trường, thuyết tương đối; lượng tử

Số ĐKCB: XLD.001831, XLD.001832, XLD.001833, XLD.001834, XLD.001835, PD.039969, PM.068808

1283[illegible] Mỉm cười và bước tới / Nhã Nam t.c.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 194tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu tương)

Tóm tắt: Gồm những lời khuyên sâu sắc, đầy ý nghĩa về bí quyết thành công trong tình yêu, trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, trong công việc, trong cách đối nhân xử thế... qua đó đưa ra những bài học quý giúp bạn đọc suy nghĩ để vun đắp cuộc sống, nhân c

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M310C
Số ĐKCB: PD.039995, PM.068811

1283[illegible] Giai điệu bí ẩn và con người đã tạo ra vũ trụ = La meslodie secrète / Trịnh Xuân Thuận; Phạm Văn Thiều d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 516tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những vấn đề cơ bản về vũ trụ: Lịch sử hình thành và tiến hoá của tư tưởng vũ trụ học, từ vũ trụ thần linh tới vũ trụ Big Bang ở thế kỉ 20; các nhân tố của vũ trụ Big Bang; tương lai của vũ trụ, sự tồn tại của Chúa trời; những lý thuyết đối

Ký hiệu phân loại: 523.1 23/GI - 103Đ
Số ĐKCB: PD.039968, PM.068753

1283[illegible] Luôn mỉm cười với cuộc sống / Nhã Nam t.c.. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 140tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương)

Tóm tắt: Tuyển chọn những câu danh ngôn, triết lí, câu chuyện về tâm lí con người cần về niềm tin vào cuộc sống, vượt qua thử thách về tình cảm, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, công việc, tự điều chỉnh bản thân để biết nâng niu hạnh phúc, cuộc sống cho mình

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/L517M
Số ĐKCB: PD.039994, PM.068798

1283[illegible] Khát vọng tới cái vô hạn : Những con số - các vũ trụ - và con người / Trịnh Xuân Thuận; d.: Phạm văn Thiều, Phạm Nguyễn Việt Hưng. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những phân tích mang tính triết lí khoa học về những giá trị vô hạn trong thế giới vũ trụ, trong tự nhiên và toán học...

Ký hiệu phân loại: 523.1 23/KH110V
Số ĐKCB: PD.039973, PM.068752

1283 Lỗ đen : Các bài thuyết giảng trên đài / Stephen Hawking; Nguyễn Tuấn Việt d.. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 76tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu hai bài nói chuyện của nhà vật lý vĩ đại Stephen Hawking trên BBC vào đầu năm 2016 thuyết giảng về: Lỗ đen không có lông, lỗ đen không đen như ta hằng tô vẽ

Ký hiệu phân loại: 530.092 23/L450Đ
Số ĐKCB: PD.039989, PM.068802

1283 Người phụ nữ giàu = Rich woman : Kiểm soát đồng tiền. Quản lý cuộc đời ! / Kim kiyosaki; Huỳnh Thạch Trúc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 352tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn phụ nữ biết cách độc lập về tài chính như cắt giảm chi tiêu, mua sắm, lập kế hoạch chi tiêu cố định hàng tháng, kiểm soát chi tiêu, biết cách tiết kiệm tiền và tiêu tiền để giúp họ trở thành những người phụ nữ giàu có trong xã hội

Ký hiệu phân loại: 332.0240082 23/NG558P
Số ĐKCB: PD.039972, PM.068823

1283 Cảm ơn người lớn : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường minh họa. - Tp. Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C104Ơ
Số ĐKCB: PD.039950, PM.068858

1283 Cái đuôi dài = The Long tall : Hiện tượng mới trong kinh doanh: tại sao " phần đuôi" bán được của sản phẩm tuy thấp những đem lại lợi nhuận cao? / Chris Anderson; d.: Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Minh Ngọc, Lê Hồng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 438tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về tiếp thị thị trường. Khám phá về thị trường sản phẩm ngách và giải thích chính xác về khả năng tiếp cận các thị trường ngách để tạo ra cơ hội lớn và thành công

Số ĐKCB: PM.068838, LD.044936, LD.044937, LD.044938, LD.044939, PD.039938

1283 Tinh hoa đạo học Phương Đông / Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 23/T321H
Số ĐKCB: PD.039941, PM.068819

1283 Thông reo ngàn hống / Nguyễn Thế Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 614tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 23/TH455R
Số ĐKCB: PD.039937, PM.068740

1284 Một đời thương thuyết : Đừng để Bờm và phú ông thất vọng / Phan Văn Trường; Kim Duẩn mh. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 379tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.408 23/M458Đ
Số ĐKCB: PD.039940, PM.068846

1284 Mùa hè năm petrus : Truyện dài / Lê Văn Nghĩa. - Tái bản lần thứ 6. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M501H
Số ĐKCB: PD.039936, PM.068842

1284 Loan - Từ cuộc đời của một con chim phượng hoàng = Loan - Aus dem leben eines phonix / Isabelle Muxller; Trương Hồng Quang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 404tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/L406T
Số ĐKCB: PD.039935, PM.068841

1284 Cô gái để lại = The girl you left behind : Tiểu thuyết / Jojo Moyes; Mich Fli d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 600tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/C250G
Số ĐKCB: PD.040016, PM.068827

1284 ước mơ của bạn nhất định thành hiện thực / Inamori Kzuo; Phạm Hữu Lợi d. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 216tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/U557M
Số ĐKCB: PD.039939, PM.068809

1284 Con mèo giữa đám bồ câu = Cat among the pigeons / Agatha Christie; Phủ Quỳ d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 306tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/C430M
Số ĐKCB: PD.039957, PM.068848

1284 Tiền không mua được gì? = What money can't buy / Michael Sandel; Nguyễn Diệu Hằng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 340tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp những cơ sở triết lý học, những lập luận căn bản để thiết lập giá trị cho các mặt hàng mà không làm mất đi bản chất của nó...

Ký hiệu phân loại: 174 23/T305K
Số ĐKCB: PD.040004, PM.068767

1284 Làn sóng thứ ba : Tầm nhìn của một doanh nhân về tương lai / Steve Case; Hoàng Long d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển mạng lưới internet; Những hướng dẫn để thành công

Số ĐKCB: PD.040003, PM.068807, LD.045496, LD.045497, LD.045498, LD.045499

1284 Cha mẹ vừa đủ tốt : Tâm lý - giáo dục / Vũ Phi Yên, Trần Ngọc Bảo Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 176tr. ; 24cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức làm nền tảng cơ bản cho việc nuôi dạy con kèm những ví dụ

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/CH100M
Số ĐKCB: PD.040045, PM.068728

1284 Nóng bỏng = Smokin' seventeen : Tiểu thuyết / Janet Evanovich; D.: Thảo Trần, Thiều Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 370tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N431B
Số ĐKCB: PD.039996, PM.068810

1285 Di cảo Lưu Quang Vũ : Nhật ký, thơ / Lưu, Quang Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 438tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045092, LD.045093, LD.045094, LD.045095, PD.040044, PM.068737

12851 Chuyện bên rìa thế giới : Truyện dài / Bùi Cẩm Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 260tr. ; 20cm. - (Văn học tuổi 20)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527B

Số ĐKCB: PD.039997, PM.068765

12852 Lãnh đạo trầm lặng = Quiet Leadership : Thu phục nhân tâm và chiến thắng các trận đấu / Carlo Ancelotti, Chris Brady, Mike Forde; d.:Lê Minh Loan, Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 304tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp những suy ngẫm về khoảng thời gian trong thế giới bóng đá; cùng những triết lý về cái giá để trở thành một nhà lãnh đạo trong nghề huấn luyện bóng đá của tác giả...

Số ĐKCB: PD.040042, LD.044972, LD.044973, LD.044974, LD.044975, PM.068731

12853 Bâng quơ một thời Hà Nội : Tản văn / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 244tr. ; 20cm. - (Hà Nội trong mắt một người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/B122Q

Số ĐKCB: PD.039962, PM.068835

12854 Khiến người khác thay đổi suy nghĩ = How to change mind: the art of influence without manipulation : Nghệ thuật gây ảnh hưởng mà không thao túng / Rob Jolles; Vũ Quỳnh Anh d.. - Tp. Hồ Chĩ Minh : Trẻ, 2018. - 252tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết làm thay đổi suy nghĩ của người khác: kế hoach chi tiết để thay đổi suy nghĩ, tạo dựng lòng tin; cam kết thay đổi...

Số ĐKCB: LD.045068, LD.045069, LD.045070, LD.045071, PD.039983, PM.068800

12855 Hùng binh : Tiểu thuyết lịch sử / Đặng Ngọc Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 536tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H513B

Số ĐKCB: PD.040015, PM.068763

12856 Wittgenstein của thiên đường đen : Truyện dài / Maik Cây. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/W300T

Số ĐKCB: PD.039982, PM.068820

12857 Nước mắt hạt bụi : Tập truyện / Quế Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N557M

Số ĐKCB: PD.040014, PM.068790

12858 Trăng trong cõi : Truyện dài / Phạm Thúy Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 176tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR116T

Số ĐKCB: PD.039981, PM.068821

12859 Người Sài gòn bất đất dĩ : Tuyển tập / Võ Đắc Danh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 552tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NG558S

Số ĐKCB: PD.039961, PM.068780

12860 Những câu chuyện trong thành phố : Tập truyện ngắn / Vũ Tùng Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.039980, PM.068822

12861 Án mạng tiệc Hallowe'en = Hallowe'en party / Agatha Christie; Nhung Nhung d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 330tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.912 23/A105M
Số ĐKCB: PD.039958, LD.050739, LD.050740, LD.050741, PM.068847

12862 Tai tiếng = Notorious nineteen : Tiểu thuyết về stephanie plum / Janet Evanovich; Tố Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 348tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T103T
Số ĐKCB: LD.049251, LD.049252, PD.039979, PM.068813

12863 Trời ơi tôi chẳng nhớ gì cả : Tản văn / Nora Ephron; Nguyễn Trương Quý d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 202tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 814.54 23/TR462Ơ
Số ĐKCB: PD.039978, PM.068814

12864 Một với một : Tiểu thuyết / Jojo Moye; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 592tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/M458V
Số ĐKCB: PD.040019, PM.068785

12865 Tuổi 40 yêu dấu : Tản văn / Ann Lee; Kim Duẩn (Tranh). - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 208tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T515B
Số ĐKCB: PD.039977, PD.041285, PM.070634, PM.070635, PM.068815

12866 An trú giữa đời : Tạp bút / Phiên Nghiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 328tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/A105T
Số ĐKCB: PD.040002, PM.068759

12867 Cuộc chiến lỗ đen = The black hole war : Để làm cho thế giới trở nên an toàn đối với cơ học lượng tử / Leonard Susskind; D.: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 527tr. ; 21cm. - (Khoa học khám phá)

Tóm tắt: Lý giải về hấp dẫn lượng tử - một thế giới ở quá xa các giác quan của con người và là đối tượng vật lý nhỏ hơn hàng trăm tỉ lần so với một proton. Trình bày các suy luận về sự tồn tại của hấp dẫn lượng tử thông qua quá trình khám phá các lỗ đen vũ tr

Ký hiệu phân loại: 530.12 23/C514C
Số ĐKCB: PD.039964, PM.068750

12868 Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt: Tổng quan về triết học phật giáo : Những điều kiện tinh thần của người học phật; duyên sinh quan; các phương thức tu hành...

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/
Số ĐKCB: PD.039974, PM.068812

12869 Văn minh Đông Phương và Tây Phương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Vận dụng những quy luật vận hành vũ trụ của người phương Đông để chỉ ra những cái hay, cái dở trong đặc tính của nền văn minh Đông phương và Tây phương, từ đó hướng đến xây dựng một nền văn minh dung hoà giữa Đông và Tây

Ký hiệu phân loại: 909 23/V115M
Số ĐKCB: PD.039975, PM.068816

1287(Phố phở phố có nhà to : Tản văn / Phạm Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 236tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/PH450P
Số ĐKCB: PD.040022, PM.068786

1287[illegible] Tự nhiên say : Tập truyện ngắn / Phát Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 188tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T550N
Số ĐKCB: PD.039992, PM.068774

1287[illegible] Vì tình yêu phù phiếm : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V300T
Số ĐKCB: PD.039991, PM.068779

1287[illegible] Mùa hè đó gió thổi đi / Hoàng Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 208tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M501H
Số ĐKCB: PD.039990, PM.068781

1287[illegible] Gió lẻ và 9 câu chuyện khác / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-400L
Số ĐKCB: PD.039993, PM.068784

1287[illegible] Nếu tôi biết được khi còn 20 = What I wish I knew when I was 20 / Tina Seelig; Hồng Nhật d.. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt: Bao gồm những bài học, những câu chuyện nêu lên ý tưởng để tìm cách giải quyết vấn đề, trau dồi kỹ năng kinh doanh, biến thất bại thành chìa khoá của thành công, nắm bắt cơ hội để trở nên xuất sắc

Số ĐKCB: PM.068803, LD.045468, LD.045469, LD.045470, LD.045471, PD.039988

1287(Quê hương bé nhỏ : Tiểu thuyết / Gael Faye; Quỳnh Lê d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/QU-250H
Số ĐKCB: PD.040013, PM.068757

1287[illegible] Chạm tay hóa vàng : Tại sao một số doanh nhân trở nên giàu có - Còn những người khác thì không? / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; D.: Trung Tín, Thiên Kim, Ngọc Huyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 338tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên về cách tạo lập và xây dựng công ty, trở thành doanh nhân thành đạt với 5 điểm chính: sức mạnh tính cách; tập trung; thương hiệu; các mối quan hệ; những điều nhỏ nhưng quan trọng

Ký hiệu phân loại: 650.10922 23/CH104T
Số ĐKCB: PD.039960, PM.068801

1287[illegible] MBA trong đời thực : Cẩm nang thực hành để chiến thắng trong cuộc chơi, xây dựng đội chơi, và phát triển sự nghiệp / Jack, Suzy Welch ; Trần Thị Mỹ Duyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài học kinh nghiệm của chính tác giả Jack và Suzy Welch trong suốt quá trình họ làm việc cùng những doanh nghiệp trên khắp thế giới về cách tạo lập những tổ chức tốt, xây dựng những đội nhóm mạnh, và làm nên sự thành công của doanh nghiệp tron

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/M000B
Số ĐKCB: PD.039959, PM.068766

1287[illegible] Cạnh tranh không cần may mắn : Câu chuyện về đổi mới và chọn lựa của khách hàng / Clayton M. Christensen...[và những người khác]; Trần Thị Ngân Tuyến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những cách thức đổi mới có thể phát triển được những sản phẩm thiết yếu về dịch vụ khách hàng cho doanh nghiệp, giúp họ thành công trong công việc đáp ứng và làm thoả mãn nhu cầu lựa chọn của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/C107T
Số ĐKCB: PD.039998, PM.068762

1288[illegible] Giàu có và hạnh phúc không chỉ qua trường học ! = If you want to be rich & happy, don't go to school / Robert T. Kiyosaki; Hương Lan d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 207tr. ; 20cm. - (Dạy con làm giàu)

Tóm tắt: Chỉ ra những chân lý cơ bản của cuộc sống, những điều cần thay đổi trong giáo dục. Đưa ra những kỹ năng và nguyên lý, những bí quyết, kinh nghiệm bổ ích giúp bạn giàu có và hạnh phúc, an nhàn trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 332.02401 23/GI-111C
Số ĐKCB: PD.039954, PM.068799

1288[illegible] Một thời Hà Nội hát : Du khảo : Tìm cũng không ngờ làm nên lời / Nguyễn Trương Qúy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 394tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khảo cứu văn bản ca từ của 20 ca khúc được công bố và tìm thấy của Đoàn Chuẩn - Từ Linh gắn với những năm tháng hoạt động sôi nổi nhất của cuộc đời Đoàn Chuẩn khoảng bốn năm trước và sau 1954; phản ánh sự chuyển hoá trong đời sống giải trí của thị dâ

Ký hiệu phân loại: 780.959731 23/M458T
Số ĐKCB: PD.039955, PM.068824

1288[illegible] Người bệnh ung thư đi tìm ý nghĩa cuộc sống / Phạm Thị Oanh. - In lần thứ 3 có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 131tr. ; 20

Tóm tắt: Trình bày những diễn biến tâm lí của người bệnh ung thư. Thái độ đối phó tích cực với bệnh và kinh nghiệm về việc đi tìm ý nghĩa cuộc sống của một vài bệnh nhân điển hình

Số ĐKCB: PD.039944, LD.045168, LD.045169, LD.045170, LD.045171, PM.068771

1288[illegible] Ký ức được đánh số : Chọn cách nào để trưởng thành : Nhật ký hư cấu / Sun. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 368tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.039945, PM.068834

1288[illegible] Người đàn ông mang tên OVE : Tiểu thuyết / Fredrik Backman; Hoàng Anh d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 447tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.738 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.040007, PM.068748

1288[illegible] Mắt biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M118B
Số ĐKCB: PD.039919, PM.068851

1288(Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 130tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.039924, PM.068857

1288[7] Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N550S
Số ĐKCB: PD.039923, PM.068854

1288[8] Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B105C
Số ĐKCB: PD.039922, PM.068852

1288[9] Tôi là Bêtô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T452L
Số ĐKCB: PD.039921, PM.068853

1289(Vừa nhắm mắt vừa mở cửa : Truyện dài / Nguyễn Ngọc Thuần. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 192tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V551N
Số ĐKCB: PD.039927, PM.068817

1289[1] Cỏ dại thênh thang : Tập truyện ngắn / Bùi Tiểu Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 144tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400D
Số ĐKCB: PD.039926, PM.068818

1289[2] Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR557V
Số ĐKCB: PD.039925, PM.068856, XLD.006188, XLD.006189

1289[3] Ngôi nhà quái dị = Orooked house / Agatha Christie; Anh Trần d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.912 23/NG452N
Số ĐKCB: PD.039948, PM.068850

1289[4] Ngẫm ngợi phố phường : Tạp bút / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 330tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NG120N
Số ĐKCB: PD.040026, PM.068832

1289[5] Mỗi người một chỗ ngồi : Tập truyện ngắn / Phan Triều Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M452N
Số ĐKCB: PD.040027, PM.068831

1289[6] Chờ bay : Tản văn / Trần Đức Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 232tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH460B
Số ĐKCB: PD.039976, PM.068839

1289 Ấn tượng văn chương Phương Nam : Biên khảo / Nguyễn Mẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922090034 23/Â121T
Số ĐKCB: PD.039947, PM.068758

1289 Những khoảng khắc đời người : Bút kí và tản văn / Trung Trung Đỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556K
Số ĐKCB: PD.040024, PM.068837

1289 Đường phẳng tuyệt kỹ : Tập truyện ngắn / Lê Văn Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 118tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ561P
Số ĐKCB: PD.039946, PM.068833

1290 Quân khu Nam Đồng : Truyện / Bình Ca. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040023, LD.044952, LD.044953, LD.044954, LD.044955, PM.068754

1290 Dạy con dùng tiền / Adam Khoo, Keon Chee; Minh Tú d.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt: Những kiến thức nuôi dạy con quản lý tiền bạc, kế hoạch lập ngân sách, tiết kiệm, tiêu x

Ký hiệu phân loại: 332.024 23/D112C
Số ĐKCB: PD.039952, PM.068764

1290 Mẹ đã đi chợ về : Tùy bút / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 252tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/M200Đ
Số ĐKCB: PD.040021, PM.068789

1290 Men bờ vực thẳm = Die welt im rũcken / Thomas Melle; Lê Quang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040020, PM.068787, LD.045004, LD.045005, LD.045006, LD.045007

1290 Siêu thoát : Tiểu thuyết / Jodi Picolt; Trần Thị Nhật Trang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S309T
Số ĐKCB: PD.040040, PM.068797

1290 Ba áng mây trôi dạt xứ bèo / Nuage Rose; Quỳnh Lê d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 300tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/B100A
Số ĐKCB: PD.040009, PM.068756

1290 Tôi nghĩ tôi thích nước Mỹ : Du ký / Dương Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 320tr. ;

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện mà tác giả chứng kiến trên đất Mỹ, cảm nhận về một nước Mỹ dù to lớn nhưng rất gần gũi...

Số ĐKCB: LD.045460, LD.045461, LD.045462, LD.045463, PD.040010, PM.068860

1290 Giấc mộng lang thang trên đồng cỏ úa : Tập truyện ngắn / Hiền Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-119M
Số ĐKCB: PD.039953, PM.068845

1290 Người khuân đá : Tản văn / Cao Huy Thuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 362tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NG558K
Số ĐKCB: PD.040006, PM.068746

12909 Bứt phá giới hạn : Phụ nữ, lãnh đạo, và thành công theo cách của riêng mình / Maureen Chiquet; Võ Công Hùng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về hành trình đi đến thành công của Maureen Chiquet; từ một nhân viên tư vấn bình thường bà đã trở thành chủ tịch của Banana Republic. Đó là những chia sẽ rất hữu ích cho những phụ nữ có khát vọng hoàn thiện bản thân và có đam mê trong

Ký hiệu phân loại: 658.4092082 23/B565P
Số ĐKCB: PD.039999, PM.068741

12910 Cô gái Đan Mạch = The Danish girl : Tiểu huyết / David Ebershoff, Trần Nguyên Hương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 458tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/C450G
Số ĐKCB: PD.040008, PM.068747

12911 Chênh vênh : Tiểu thuyết / Michel Houellebecq; Hoàng Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/CH256V
Số ĐKCB: PD.040011, PM.068745

12912 Hội hè : Tập truyện ngắn / Tô Hải Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 197tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H452H
Số ĐKCB: PD.040005, PM.068769

12913 Phan Châu Trinh và các tác phẩm chính luận = Phan Chau Trinh and his political writings / Vĩnh Sính b.s.; Nguyễn Nghị d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 264tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/PH105C
Số ĐKCB: PD.039951, PM.068768

12914 Hàn Quốc - Tôi mong đi và tôi sẽ đến / Trần Minh Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -

Tóm tắt: Tìm hiểu về đất nước, con người, và những địa danh ở Hàn Quốc

Ký hiệu phân loại: 915.19504 23/H105Q
Số ĐKCB: PD.039943, PM.068828

12915 An nhiên mà sống : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/A105N
Số ĐKCB: PD.039942, PM.068776

12916 Thành phố những thước phim quay chậm : Tản văn / Huỳnh Như Phương. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH107P
Số ĐKCB: PD.039934, PM.068840

12917 Biển cỏ miền Tây, Mùa len trâu và các truyện khác : Tập truyện / Sơn Nam. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 489tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B305C
Số ĐKCB: PD.040035, PM.068742

12918 Văn học Trung đại Việt Nam : Nghiên cứu và bình luận / Nguyễn Khắc Phi. - Nghệ An : Nxb. Đại học Vinh, 2018. - 647tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209001 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039879, PM.068706, PM.068707

1291 Châu Á chuyển mình: Xu hướng và sự phát triển của các động lực tăng trưởng kinh tế : Sách tham khảo / B.s.: P.Hoontrakul, C. Balding, R. Marwah ; Vũ Anh Đức d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 431tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sự chuyển dịch cho một thế kỷ châu Á - những lựa chọn và thách thức. Động lực kinh tế và những áp lực chính đang dần hình thành ở châu Á. Đời sống sau chính sách nới lỏng định lượng. Con đường nhanh nhất đến khu vực hoá và toàn cầu hoá...

Ký hiệu phân loại: 338.95 23/CH125A
Số ĐKCB: PD.039881, PM.068712

1292 Mặt trái của công nghệ / Peter Townsend; Quế Chi d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật,

Tóm tắt: Đề cập rất cụ thể về những tác động tiêu cực, mặt trái của công nghệ như: việc con người biết sử dụng than đá, phát triển mạnh khai thác khoáng sản, nhưng lại làm thay đổi điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu, nhiều thiên tai gây ra cho nhân loại;

Ký hiệu phân loại: 004.6 23/M118T
Số ĐKCB: PD.039878, PM.068718

1292 Chuyển đổi sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt - Trung : Sách chuyên khảo / Trần Hồng Hạnh ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở lý luận và nghiên cứu về sinh kế. Nêu thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, sinh kế truyền thống và những thay đổi về sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt - Trung. Phân tích các nguyên nhân cũng như những ảnh hưởng của chuyể

Ký hiệu phân loại: 338.9089009597 23/CH527Đ
Số ĐKCB: PD.039897, PM.068698, PM.068699

1292 Hôn nhân và gia đình của dân tộc Raglai ở Khánh Hòa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 615tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về người Raglai ở Khánh Hòa, phong tục và nghi lễ cưới xin, các giải pháp bảo tồn, pháp huy các trị tốt đẹp, hạn chế tiêu cực nâng cao chất lượng dân số trong hôn nhân và gia đình.

Ký hiệu phân loại: 392.508999059756 23/H454N
Số ĐKCB: PD.039896, PM.068704, PM.068705

1292 Chính sách biển của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Minh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 1124tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, luận giải những vấn đề cơ bản liên quan đến chính sách biển của Việt Nam. Quá trình thực thi chính sách biển trên một số lĩnh vực chủ yếu trong thời kì đổi mới và đề cập tới những thành tựu, hạn chế, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệ

Ký hiệu phân loại: 333.91009597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.039894, PM.068702, PM.068703

1292 Lão khoa và phép trường sinh đại chúng / Đinh Văn Vân ch.b.. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch,

Tóm tắt: Trình bày những học thuyết về tuổi già, viết về những trường sinh đại chúng, phương pháp phòng và chữa bệnh bằng cách tập luyện.

Ký hiệu phân loại: 613.0438 23/L108K
Số ĐKCB: PD.039912, PM.068670, PM.068671

1292 Giải pháp duy trì sức khỏe và tuổi thọ tích cực cho người trung cao tuổi / Phạm Khuê, Lê Văn Xem. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch, 2018. - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chăm sóc cuộc sống người trung cao tuổi, giải pháp ăn uống, quá trình rèn luyện sức khỏe duy trì tuổi thọ tích cực.

Ký hiệu phân loại: 613.0438 23/GI-103P
Số ĐKCB: PD.039911, PM.068690, PM.068691

12926 Kỹ thuật nuôi cá Mú / Nguyễn Thị Thanh, Phạm Thị Dung. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh,

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về đặc điểm của cá Mú, kỹ thuật nuôi cá giống, nuôi trong ao đầm, trong lồng bè. các bệnh thường gặp ở cá Mú và biện pháp phòng trị bệnh
Ký hiệu phân loại: 639.37736 23/K600T
Số ĐKCB: PD.039910, PM.068688, PM.068689

12927 Đảo Lý Sơn với Hoàng Sa - Trường Sa / Nguyễn Hương Mai ch.b.. - Hà Nội : Tài nguyên - Môi trường và bản đồ Việt Nam, 2018. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những nét văn hóa đặc sắc, những truyền thống tốt đẹp của Đảo Lý Sơn. Sự gắn kết kỳ lạ giữa Đảo Lý Sơn với quần đảo Hoàng Sa, Trường sa...
Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/Đ108L
Số ĐKCB: PD.039909, PM.068686, PM.068687

12928 Quan Trắc điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn Việt Nam / Dương Văn Khánh. - Hà Nội : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2018. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan điều kiện địa lý tự nhiên và mạng lưới sông suối Việt Nam. Quá trình hình thành, phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn Việt Nam. Định hướng phát triển công tác đo đạc khí tượng thủy văn Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 551.5709597 23/QU - 105T
Số ĐKCB: PD.039908, PM.068684, PM.068685

12929 Thực tiễn và kinh nghiệm đổi mới của Việt Nam và cải cách mở cửa của Trung Quốc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài tham luận có gia trị lý luận, khoa học và thực tiễn cao được trình bày tai hội thảo lý luận lần thứ 14 giữa Đảng Cộng Sản Việt Nam và Đảng Cộng Sản Trung Quốc.
Ký hiệu phân loại: 338.9597051 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.039907, PM.068665

12930 Phương thức tham gia của người dân vào quá trình chính sách công ở Việt Nam hiện nay : Qua nghiên cứu chính sách xây dựng nông thôn mới / Phan văn Tuấn. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh, 2018. - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những lý luận, thực trạng, quan điểm định hướng và giả pháp nâng cao phương thức tham gia của người dân vào quá trình chính sách công ở Việt Nam.
Ký hiệu phân loại: 320.609597 23/PH561T
Số ĐKCB: PD.039905, PM.068674, PM.068675, PM.028141

12931 Làng Tường Xá : Địa chí văn hóa / Thái Kim Đỉnh. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu về phong tục, tập quán của người dân làng Tường Xá; Một số hình ảnh, tư liệu lịch sử, tác phẩm văn chương... của người dân làng Tường xá
Ký hiệu phân loại: 306.0959742 23/L106T
Số ĐKCB: PD.039904, PM.068668, PM.068669

12932 Rèn luyện sức khỏe cho trẻ em vùng dân tộc miền núi / Nguyễn Quỳnh Chi. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng sức khỏe của trẻ em vùng dân tộc miền núi; Các chương trình, đề án chăm sóc sức khoẻ trẻ em vùng dân tộc miền núi...

Ký hiệu phân loại: 613.0432 23/R203L
Số ĐKCB: PD.039918, PM.068682, PM.068683

1293 Tri thức dân gian của người Nghệ Tĩnh về chuyện sinh đẻ / Phan Thư Hiền b.s. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh, 2018. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số quan niệm của người Xứ nghệ về chuyện hôn nhân và sinh đẻ; Các lễ tục và kinh nghiệm dân gian của người Xứ Nghệ về chuyện sinh đẻ

Ký hiệu phân loại: 395.24095974 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.039917, PM.068680, PM.068681

1293 Phương pháp rèn luyện nâng cao sức khỏe cho nhân dân vùng biển đảo / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể thao và du lịch, 2018. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về chủ trương, nội dung, phương pháp phát triển thể dục thể thao đối với vùng biển, đảo để tham khảo, vận dụng.

Ký hiệu phân loại: 796.0959709142 23/PH561P
Số ĐKCB: PD.039916, PM.068672, PM.068673

1293 Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm Ngao Dầu / Chu Chí Thiết, Nguyễn Đình Vinh. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh, 2018. - 192tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những kiến thức về kỹ thuật nuôi tảo làm thức ăn cho nghêu; Quy trình sản xuất giống nghêu, kỹ thuật nuôi nghêu; Cách phòng tránh các loại bệnh thường gặp cho nghêu...

Ký hiệu phân loại: 639.4 23/K600T
Số ĐKCB: PD.039915, PM.068678, PM.068679

1293 Kỹ thuật sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học từ nấm đối kháng Trichoderma phòng trừ bệnh hại cây trồng / Hồ Thị Nhung, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thanh. - Nghệ An : Nxb Đại học Vinh, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kỹ thuật sản xuất, bảo quản và sử dụng chế phẩm sinh học Trichderma mộ

Ký hiệu phân loại: 632.9 23/K600T
Số ĐKCB: PD.039914, PM.068676, PM.068677

1293 Hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam Bộ : Sách chuyên khảo dùng cho nghiên cứu và giảng dạy / Nguyễn Huy Hoàng ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 488tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những khái niệm về hợp tác xuyên biên giới, phân loại hợp tác xuyên biên giới; Kinh nghiệm quốc tế về hợp tác xuyên biên giới. Đặc điểm, tiềm năng và nhu cầu hợp tác của vùng Tây Nam Bộ, Campuchia, GMS và ASEAN...

Ký hiệu phân loại: 337.1095977 23/H466T
Số ĐKCB: PD.039903, PM.068713, PM.068714

1293 Quản trị địa phương từ lý thuyết tới thực tiễn / Nguyễn Thị Phượng ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 520tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề chung nhất của quản trị, quản trị nhà nước, quản trị địa phương. Kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương của mottj số quốc gia trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 352.14 23/Qu -105T
Số ĐKCB: PD.039902, PM.068696, PM.068697

1293 Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam hướng tới phát triển bền vững / Trần Đình Thiên ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 348tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những lý luận vài trò của nhà nước và thị trường trong phân bổ nguồn lực và tái cấu trúc nền kinh tế. Những quan điểm và định hướng tái cấu trúc nền kinh tế.

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/T103C
Số ĐKCB: PD.039901, PM.068694, PM.068695

12940 Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia - dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế / Vương Xuân Tình ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia dân tộc ở Việt Nam. Các yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ tộc người; dự báo xu hướng của quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia - dân tộc ở Việt Nam.

Số ĐKCB: PD.039900, PM.068692, PM.068693, PD.044956, PM.076692, PM.076693

12941 Đời sống xã hội và văn hóa của cộng đồng ngư dân ven biển và hải đảo từ Đà nẵng đến Khánh Hòa - góc nhìn dân tộc học / Đồng ch.b: Bùi Xuân Đính, Nguyễn Thị Thanh Bình. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2018. - 380tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về đời sống xã hội của ngư dân; thực trạng các vấn đề giáo dục và văn hóa của ngư dân tác tỉnh từ Đà Nẵng vào Khánh Hòa. Những cơ hội và thách thức của các cộng đồng ngư dân ven biển; Một số khuyến nghị về chính sách với ngư dân vùng biển đ

Ký hiệu phân loại: 306.095975 23/Đ462S
Số ĐKCB: PD.039899, PM.068715, PM.068716

12942 Tầng lớp trung lưu trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam / Trần thị Minh Ngọc ch.b.. - Hà Nội : Khao học xã hội, 2018. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát một số tiêu chí nhận diện tầng lớp trung lưu. kinh nghiệm thúc đẩy phát huy vai trò của tầng lớp trung lưu của các nước Phương Tây. Đặc điểm, thực trạng và vai trò của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.5509597 23/T122L
Số ĐKCB: PD.039898, PM.068700, PM.068701

12943 Thiên sử vàng Điện Biên Phủ = Dien Bien Phu - A golden page of history : Kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2019). - Hà Nội : Thông tấn, 2018. - 190tr. : hình ảnh ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/TH305S
Số ĐKCB: PD.039892, PM.068719

12944 Nơi ấy là chiến trường : Nhật ký và ghi chép những năm tháng đi B / Phạm Quang Nghị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2019. - 510tr. ; 24cm
Tóm tắt: Ghi lại sự tàn khốc của chiến tranh, và tinh thần chiến đấu để bảo vệ tổ quốc của tuổi trẻ

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/N462Â
Số ĐKCB: PD.039888, PM.068710, PM.068711

12945 Thể loại hát nói trong sự vận động của lịch sử văn học Việt Nam / Nguyễn Đức Mậu. - Nghệ An : Nxb. Đại học Vinh, 2018. - 399tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/TH250L
Số ĐKCB: PD.039887, PM.068708, PM.068709

12946 Phát huy thế mạnh biển đảo Việt Nam trong hoạt động thể thao và du lịch / Phạm Hồng Lâm. - Hà Nội : Thể thao và Du lịch, 2018. - 256 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát một số tiềm năng lớn về biển đảo của nước ta. Những thời cơ, thách thức và giải pháp nhằm phát huy được những tiềm năng thế mạnh của biển đảo Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 338.4791597 23/PH110H

Số ĐKCB: PD.039906, PM.068667, LD.044873, LD.044874, PM.068666

1294 Phóng sự chọn lọc / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 250 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.044739, PD.040765, PM.070014, PM.070015, LD.044737, LD.044738

1294 Quản trị sự thay đổi trong các tổ chức / Phạm Vũ Khiêm, Hứa Thùy Trang. - Hà Nội : Nbx. Bách khoa Hà Nội, 2018. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về thay đổi và quản trị sự thay đổi tổ chức; những rào cản đối với thay đổi tổ chức; văn hóa thay đổi của tổ chức; mô hình tiêu biểu của thay đổi tổ chức; hoạch định và kế hoạch thay đổi tổ chức; tổ chức thực hiện và truyền thông cho sự tha

Ký hiệu phân loại: 658.406 23/QU-105T

Số ĐKCB: PD.039843, PM.068576, PM.068577

1294 Cẩm nang hướng dẫn phòng tránh đuối nước dành cho cha mẹ, trẻ em và các chính sách pháp luật liên quan. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2018. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách phòng tránh tai nạn đuối nước ở trẻ em, cứu người và các phương pháp

Ký hiệu phân loại: 363.1472 23/C120N

Số ĐKCB: PD.039856, PM.068649

1295 Tuyển tập Phong Lê / T.c., b.s.: Nguyễn Đức Hạnh, Lê Thị Như Nguyệt, Phạm Văn Vũ. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2017. - 1188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T527T

Số ĐKCB: PD.039842, PM.068600, PM.068601

1295 Những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.109597 23/NH556V

Số ĐKCB: PD.039848, PM.068582, PM.068583

1295 Luật hình triều Lê - những giá trị trong thời đại ngày nay / Lương Văn Tuấn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 439tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các giá trị nhân văn, tiến bộ của Luật hình triều Lê và những quan điểm, phương hướng, giải pháp kế thừa các giá trị nhân văn, tiến bộ đó vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/L504H

Số ĐKCB: PD.039841, PM.068596, PM.068597

1295 Tiềm năng và định hướng phát triển của các làng nghề truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ / Lưu Thị Tuyết Vân. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về công nghệ truyền thống đồng bằng Bắc Bộ trong lịch sử cho đến năm 1986, vai trò của các nghề truyền thống trong việc phát triển công nghiệp nông thôn vùng Đồng bằng Bắc Bộ, vai trò của các làng nghề, vai trò về kinh tế-xã hội của các nghề

Ký hiệu phân loại: 680.095973 23/T304N

Số ĐKCB: PD.039840, PM.068594, PM.068595

1295 Mặt trận Đường 9 - Khe Sanh (Xuân Hè 1968) : Sách chuyên khảo / Trần Hữu Huy. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 226tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039850, PM.068586, PM.068587

1295 Gia lễ Việt Nam / Trịnh Khắc Mạnh (ch.b); Tc, gth., bd.: Vũ Việt Bằng, Phạm Thị Hường. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 648 tr. ; 24 cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039868, PM.068656

1295 Những di tích thời đại đá ở Thái Nguyên / Nguyễn Đức Thắng. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2017. - 304tr. : hình ảnh, bảng ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.701 23/NH556D
Số ĐKCB: PD.039828, PM.068572, PM.068573

1295 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đắc Hưng, Phùng Thế Đông. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Định hướng phát triển công nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển cơ s

Ký hiệu phân loại: 338.06409597 23/C455N
Số ĐKCB: PD.039827, PM.068604, PM.068605

1295 Bão biển : Tập kịch / Vương Lan. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 486tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039847, PM.068574, PM.068575

1295 Tư liệu Hán Nôm Việt Nam về quân sự / Trịnh Khắc Mạnh, Dương Văn Hoàn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 175tr. ; 21cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039846, PM.068578, PM.068579

1296 Lịch sử căn cứ lõm cách mạng B1 Hồng Phước (1960 - 1975) : Sách chuyên khảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/L302S
Số ĐKCB: PD.039845, PM.068580, PM.068581

1296 Vật chất và kí ức = Matière et mémoire / Henri Bergson; Cao Văn Luận d.; Phạm Anh Tuấn h.đ.. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 389tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự lựa chọn những hình ảnh cho tư duy biểu tượng, vai trò của thân xác. Sự nhận ra các hình ảnh kí ức và não. Sự tồn dư của hình ảnh, kí ức và tinh thần. Sự phân giới hạn và cố định các hình ảnh. Tri giác và vật chất. Tinh thần và thể xác

Ký hiệu phân loại: 117.01 23/V124C
Số ĐKCB: PD.039832, PM.068636, PM.068637

1296 Vũ Trinh và Lan Trì kiến văn lục / B.d và b.s: Trần Thị Băng Thanh, Phạm Tú Châu, Phạm Ngọc Lan. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 560tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 23/V500T
Số ĐKCB: PD.039844, PM.068650

1296 Một số vấn đề lý luận - thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước / Ch.b:Nguyễn Văn Thạo...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018. - 795 tr. ; 24 cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.039865, PM.068652

1296 Bình dị mà sâu sắc lạ thường một lời căn dặn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 432tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của các đồng chí lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học... trong cuộc tọa đàm kỷ niệm 50 năm học tập và làm theo lời Bác hồ dạy

Ký hiệu phân loại: 070.509597 23/B312D

Số ĐKCB: PD.039859, PM.068590, PM.068591

1296 Phát triển bền vững đô thị và khả năng thích ứng với nước biển dâng của hệ thống đô thị Việt Nam (Qua nghiên cứu điểm 3 thành phố Long Xuyên, Cần Thơ và cà Mau) : Qua nghiên cứu điểm 3 thành phố Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau : Sách chuyên khảo / Ch.b: Đào Hoàng Tuấn...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 287 tr. : bảng ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.039873, PM.068657

1296 Sổ tay pháp luật về thực hiện chính sách chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2018. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan chính sách pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân ng

Ký hiệu phân loại: 344.59703161 23/S450T

Số ĐKCB: PD.039857, PM.068648

1296 Một số vấn đề về liên kết vùng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Lê Vũ Anh (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 334 tr. : hình ; 24 cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.039870, PM.068660

1296 Hỏi - đáp chính sách giáo dục nghề nghiệp dành cho đồng bào thiểu số, miền núi, hải đảo. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2018. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp chính sách giáo dục nghề nghiệp dành cho người học là đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo...

Ký hiệu phân loại: 344.5970767 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.039855, PM.068647

1296 Chế độ hôn nhân và chế độ tài sản của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình / Quách Văn Dương. - Hà Nội : Tư pháp, 2018. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những quy định cả pháp luật về chế độ hôn nhân và gia đình; chế độ tài sản củ

Ký hiệu phân loại: 346.597016 23/CH250Đ

Số ĐKCB: PD.039853, PM.068610, PM.068611, PD.044215

1297 Vai trò của Logistics với phát triển kinh tế đất nước / Đồng ch.b: Dương Thị Tình, Lê Công Hội, Đỗ Thị Kim Dung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2017. - 526tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về quá trình hình thành và phát triển của Logistics; Phân loại doanh nghiệp Logistics; vai trò của Logistics với nền kinh tế; Thực trạng và giải pháp nâng cao vai trò của Logistics với phát triển kinh tế Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/V103T
Số ĐKCB: PD.039860, PM.068592, PM.068593

1297 Đoàn chuyên gia quân sự 478 trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia : Sách chuyên khảo / Chu Văn Lộc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày hoạt động của Đoàn chuyên gia quân sự 478, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền cách mạng, bảo vệ cơ sở và thực hiện chiến lược do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhân dân cách mạng Campuchia...

Ký hiệu phân loại: 355.032596 23/Đ406C
Số ĐKCB: PD.039830, PM.068630, PM.068631

1297 Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930 - 1945 nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ / Phạm Thi Huệ. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 482tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.039863, PM.068654

1297 Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với hoạt động của chính quyền cấp xã : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Nguyệt Thu. - Hà Nội : Tư pháp, 2018. - 259tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039852, PM.068608, PM.068609

1297 Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bích Thảo. - Hà Nội : Tư pháp, 2018. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039854, PM.068612, PM.068613

1297 Hội gióng - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại / Nguyễn Chí Bền ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 592tr. : ảnh ; 24

Tóm tắt: Giới thiệu về tình hình sưu tầm, nghiên cứu hội Gióng và không gian của hội Gióng. Tìm hiểu về truyền thuyết, di tích và lễ hội Gióng ở đền Phù Đổng, đền Sóc và ở một số làng xã khác. Giá trị và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị của hội Gióng

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 23/H452G
Số ĐKCB: PD.039874, PM.068655

1297 Phát triển nhanh, bền vững. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 228tr. : hình vẻ, bảng

Tóm tắt: Gồm những bài tham luận làm rõ các yếu tố quyết định sự phát triển bền vững ở Việt Nam và Lào. Phân tích những kinh nghiệm thực tiễn của hai nước trong quá trình phát triển, qua đó làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận mà hai nước quan tâm như: Ổn đ

Ký hiệu phân loại: 338.95970594 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.039829, PM.068651

1297 Địa danh hành chính Thăng Long - Hà Nội : Qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội / Phạm Thị Thùy Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 612tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái lược về địa danh Thăng Long - Hà Nội trong lịch sử và nguồn tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội. Phân loại địa danh hành chính theo không gian hiện tại...

Ký hiệu phân loại: 915.9731 23/Đ301D
Số ĐKCB: PD.039861, PM.068653

1297 Tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia trong lịch sử / Dương Đình Lập. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039849, PM.068584, PM.068585

1297 Đại tướng Võ Nguyên Giáp những khoảnh khắc còn mãi / Trần Hồng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/Đ103T
Số ĐKCB: PD.039877, PM.068663, PM.068664

1298 Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả / Bùi Đức Hùng (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 719tr. : minh hoạ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039823, PM.068640, PM.068641

1298 Người Si La ở Việt Nam = The Si La in Viet Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2018. - 132tr. : ảnh ;

Tóm tắt: Tập hợp thông tin về người dân tộc Si La: Những đặc tính của tộc người, vùng cư trú, phong tục và tập quán mà người Si La còn lưu dữ cho đến ngày nay.

Ký hiệu phân loại: 305.89540597 23/NG558S
Số ĐKCB: PD.039876, PM.068661

1298 Xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về nhà nước và bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mối quan hệ giữa Đảng và nhà nước Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 320.4597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.039831, PM.068632, PM.068633

1298 Thể loại từ Việt Nam thời trung đại: Văn bản - Tác giả - Tác phẩm / Phạm Văn Ánh. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2018. - 635tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Di sản Văn hoá Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039821, PM.068645

1298 Cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn Minh Đoan (ch.b.),...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2018. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039822, PM.068644

1298 Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa / Đào Phan. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.039810, PM.068598, PM.068599

1298(Tinh thần yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / Trần Xuân Trường. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2018. - 1088tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp152 bài báo khoa học của giáo sư Trần Xuân Trường viết về tinh thần yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường chúng ta đi; kiên định đường lối

Ký hiệu phân loại: 320.509597 23/T312T
Số ĐKCB: PD.039820, PM.068602, PM.068603

1298[Nghiên cứu sáng tác của các nhà văn nữ Việt Nam hiện đại / Trần Thị Việt Trung ch.b.. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2017. - 1248tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NGH305V
Số ĐKCB: PD.039819, PM.068626, PM.068627

1298(Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Phan Bội Châu; Đoàn Ánh Dương g.t và t.ch.. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Tập hợp các sáng tác, tác phẩm của Phan Bội Châu phản ánh tư tưởng của ông về vấn đề phụ nữ và nữ quyền ở nước ta, đặc biệt là vai trò của phụ nữ trong cải cách và đấu tranh dân tộc

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/V121Đ
Số ĐKCB: PD.039818, PM.068628, PM.068629

1298[Bắc sứ thông lục / Lê Quý Đôn; Nguyễn Thị Tuyết d. và gt; Trần Thị Băng Thanh h.đ. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 736tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập những ghi chép về chuyến đi sứ nhà Thanh của Lê Quý Đôn vào năm 1760, các hoạt động của sứ đoàn, các văn kiện nhà nước, thơ văn xướng họa của các sứ thần

Ký hiệu phân loại: 959.70272 23/B113S
Số ĐKCB: PD.039816, PM.068646

1299(Kim loại và hợp kim nhẹ trong đời sống / Nguyễn Khắc Xương. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội,

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp chế tạo, gia công chế biến, mối quan hệ giữa tổ chức, tính chất của các nhóm hợp kim titan, magie thông dụng và khả năng áp dụng chúng hiệu quả trong thực tế. Giới thiệu một số phương pháp công nghệ và vật liệu kim loại nhẹ mới

Ký hiệu phân loại: 620.16 23/K310L
Số ĐKCB: PD.039858, PM.068588, PM.068589

1299[Niên giám thống kê năm 2017 = Satistical Yearbook 2017 of Viet Nam. - Hà Nội : Thống kế, 2019. - 1024tr. ; 25cm. - (Tổng cục thống kê)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.039869, PM.068642, PM.068643

1299[Chính sách đối với dân tộc thiểu số của nhà nước quân chủ Việt Nam (từ năm 939 đến năm 1884) / Nguyễn Minh Tường (ch.b.), Lê Đình Sỹ, Nguyễn Đức Nhuệ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 495 tr. : bản ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về đất nước Việt Nam và mấy vấn đề chung về dân tộc thiểu số Việt Nam. Trình bày chính sách đối với dân tộc thiểu số dưới triều Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý (939-1225); chính sách đối với dân tộc thiểu số dưới triều Trần - Hồ (1225-14

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.039872, PM.068658, DC.002132, DC.002133

1299[Vai trò của các dân tộc thiểu số tại chỗ trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên / Bùi Minh Đạo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 260 tr. : bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về vai trò của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên trước đổi mới và trong phát triển bền vững Tây Nguyên từ năm 1986 đến nay. Quan điểm, kiến nghị, giải pháp phát huy vai trò của các dân tộc thiểu số tại chỗ trong phát triển b

Ký hiệu phân loại: 338.95976 23/V103T

Số ĐKCB: PD.039871, PM.068659, DC.002134, DC.002135

1299 Cẩm nang pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 200tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597087209597 23/C120N

Số ĐKCB: PD.039851, PM.068606, DC.002138, DC.002139, PM.068607

1299 Ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam / Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng. - Thái Nguyên : Đại Học Thái Nguyên, 2017. - 726 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết nghiên cứu về ngôn ngữ theo các chủ đề ngữ âm - tiếng địa phương - chữ viết, lịch sử - so sánh, ngữ pháp và ngôn ngữ - xã hội

Ký hiệu phân loại: 495.9227 23/NG454N

Số ĐKCB: PM.068634, DC.002140, DC.002141, PD.039817, PM.068635

1299 Bí quyết trở thành tỷ phú = How to be a Billionaire : Những chiến lược đã được kiểm chứng của các tài phiệt / Martin S. Fridson; Nguyễn Quốc Dũng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chiến lược thành công trong kinh doanh : chấp nhận rủi ro, thống trị thị trường, vượt trội đối thủ cạnh tranh, đầu tư vào thế lực chính trị, chống lại nghiệp đoàn...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/B300Q

Số ĐKCB: PD.039767, PM.068472, PM.068473, PM.068474

1299 Rồi một ngày tim đập vì anh / Lạc Tiểu Thất; Nu Ki d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2018. - 536tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/R452M

Số ĐKCB: PD.039760, PM.068518, PM.068519

1299 Yêu anh, em bất chấp! : Truyện dài / Hằng. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041078, LD.048799, LD.048800, LD.048801, LD.048802, LD.048803, PD.039762, PM.068508, PM.068509, PM.070530

1299 Lý triều bí sử : Sách tham khảo / Minh Châu (b.s và s.t). - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 448tr. ;

Tóm tắt: Ghi lại những câu chuyện ly kỳ và đáng nhớ xung quanh vương triều Nhà lý (1010 - 1226), một vương triều phong kiến thịnh trị bậc nhất trong lịch sử phong kiến nước ta.

Ký hiệu phân loại: 959.7023 23/L600T

Số ĐKCB: PD.039761, PM.068495, PM.068496, PM.068497

1300 Tình yêu và những giới hạn của cha mẹ trong nuôi dạy con / Robin berman; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp những bí quyết nuôi dạy con: để con có thể tự lập, trưởng thành về mọi mặt, trở thành những đứa trẻ hoàn hảo

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/T312Y

Số ĐKCB: PD.039769, PM.068466, PM.068467, PM.068468

1300 Lưng chừng nỗi nhớ : Tập truyện ngắn / Hoàng Khánh Duy. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 206tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039755, PM.068486, PM.068487, PM.068488, LD.047115, LD.047116, LD.047117, LD.047118, LD.047119

1300 Kho báu / Selma Lagerlof; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068484, PD.041161, PM.070572, PD.039758, PM.068483, PM.068485

1300 Dạy trẻ trước những lôi kéo của công nghệ mạng = Parenting in the age of attention snatchers / Lucy Jo Palladino ; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2018. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các công cụ để giúp trẻ hiểu và kiểm soát sự tập trung và kháng cự trước sức lôi kéo của màn hình cảm ứng. Với những phương pháp thực tiễn có thể áp dụng cho mọi độ tuổi, các bậc cha mẹ sẽ biết cách giúp con mình tránh khỏi nguy cơ mắc chứng

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/D112T

Số ĐKCB: PD.039783, PM.068469, PM.068470, PM.068471

1300 Chuẩn từng millimet = It all about millimeters : Thay đổi nhỏ, tác động lớn / Donna Galante; Vũ Linh d.. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2018. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ các phương pháp tiếp cận millimet để tạo nên sự thay đổi, hành động và gặt hái được những thành công trong kinh doanh cũng như trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/CH502T

Số ĐKCB: PD.039782, PM.068425, PM.068426, PM.068427

1300 Thiền đích thực / Shunryu Suziki; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2108. - 256tr. ;

Tóm tắt: Cẩm nang cho bất kỳ ai truy cầu sự giác ngộ viên mãn và sự thanh tịnh tâm thức.

Ký hiệu phân loại: 294.3027 23/TH305Đ

Số ĐKCB: PD.039774, PM.068449, PM.068450, PM.068451

1300 Sợi chỉ đỏ thiền = Red Thread Zen : Sự dính mắc của con người trong tính không / Susan Murphy; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/S462C

Số ĐKCB: PD.039773, PM.068452, PM.068453, PM.068454

1300 Con đường lập nghiệp của Mã Hóa Đằng / Bành Chinh, Điền Húc Phượng; Hồ Tiến Huân d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những khó khăn mà Mã Hóa Đằng trải qua cũng như những chiến thuật, bài học kinh nghiệm mà ông đã áp dụng để đạt đến thành công.

Số ĐKCB: PD.039781, PM.068428, LD.047963, LD.047964, LD.047965, PD.041034, PM.070352, PM.068429, PM.068430

1300 Nguyễn Đình Chiểu thơ và đời / Nguyễn Đình Chiểu. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.068492, PM.068494, PD.041088, PM.070558, LD.049107, LD.049108, LD.049109, PD.039780, PM.068493

1300 Tôi ghét mọi người! : Ứng xử với những phiền toái nơi công sở / Jonathan Littman, Mare Hershon; Lê Đình Hùng d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xác định 10 kẻ đáng ghét nhất nơi công sở và tiết lộ các chiến lược để vô hiệu hoá họ; đưa ra những giải pháp giúp bạn trở thành một người làm việc độc lập hiệu quả hơn, mạnh dạn làm việc một mình hoặc cộng tác với số ít những người tài năng khác để

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/T452G

Số ĐKCB: PD.039779, PM.068431, PM.068432, PM.068433

13010 Vào giữa lòng đời : Con đường tâm linh Phật giáo / Jetsunma Tenzin Palmo; Gia Hân d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên thực tiễn, dễ áp dụng, dù người đọc có theo phật giáo hay không: Sáu thứ hoàn hảo, thực hành thiện tâm, tạo ra hạnh phúc...

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/V400G
Số ĐKCB: PD.039772, PM.068455, PM.068456, PM.068457

13011 Chuyện diệu kỳ của bọ chét Leo Messi = The flea - The amazing story of Leo Messi / Michael Part ; Vũ Đình Kính d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. - 170tr. ; 21cm

Tóm tắt: Câu chuyện kể về cầu thủ bóng đá Leo Messi gắn liền với trái bóng tròn: Ước mơ, lần đầu đá bóng, sự hỗ trợ của gia đình, điều trị y tế... cho đến khi giấc mơ trở thành hiện thực, trở thành cậu bé vàng của bóng đá

Ký hiệu phân loại: 796.334092 23/CH527D
Số ĐKCB: PD.039778, PM.068504, PM.068505

13012 Từ giã cuộc đời với tâm an lạc = Dying with Confidence : Hướng dẫn của Phật giáo Tây Tạng về việc chuẩn bị cho cái chết / Anyen Rinpoche; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/T550G
Số ĐKCB: PD.039771, PM.068415, PM.068458, PM.068459

13013 Chiến lược bán hàng : Tâm lý khách hàng và nghệ thuật bán hàng / Đàm Phương; Dương Hà Tú d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2018. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các tình huống bán hàng thực tế, qua đó phân tích tâm lý khách hàng và đưa ra giải pháp ứng phó cụ thể. Đồng thời, giúp bạn hiểu rõ tâm lý của từng đối tượng khách hàng và kinh nghiệm trong việc thuyết phục, đàm phán

Ký hiệu phân loại: 658.85019 23/CH305L
Số ĐKCB: PD.039777, PM.068437, PM.068438, PM.068439

13014 Nghĩ lớn hành động lớn hơn : Thành công từ nỗ lực không ngừng / Jeffrey Hayzlett, Jim Eber; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2018. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các kế hoạch khả thi giúp xây dựng thương hiệu và câu chuyện của riêng bạn. Hướng dẫn kết hợp thái độ với hành động để đạt được thành công: Tự chủ trong mọi việc, tránh sự phân tâm, phát triển dòng chảy riêng, xoá bỏ những suy nghĩ thiển cậ

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.039776, PM.068477, PM.068478, PM.068479

13015 Phóng sự chọn lọc / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/PH431S
Số ĐKCB: PD.039768, PM.068489, PM.068490, PM.068491

13016 Ánh trăng huyền ảo của sự giác ngộ = The hazy moon of enlightenment / Taizan Maezumi, Bernie Glassman; Chương Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2018. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các khái niệm về giác ngộ là gì, ảo giác là gì; giới thiệu một trạng thái miết bàn, trạng thái buông bỏ và đi tới.

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/A-107T
Số ĐKCB: PD.039775, PM.068440, PM.068441, PM.068442

13017 Tâm vô lượng = Unlimiting Mind : Tâm lí học phật giáo triệt để trải nghiệm / Andrew Olendzki; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/T120V

Số ĐKCB: PD.039793, PM.068463, PM.068464, PM.068465

13018 Bí mật của hạnh phúc / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 188tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/B300M

Số ĐKCB: PD.039798, PM.068520, PM.068521

13019 Những câu chuyện lý thú về Hoàng đế Minh Mạng / Lê Thái Dũng b.s.. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Khái quát về thân thế, sự nghiệp của Vua Minh Mạng - Vị hoàng đế nổi tiếng trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Những câu chuyện lý thú về vua Minh Mạng dựa trên chính sử và giai thoại dân gian: Đôi nét về lễ đăng quang ngôi vị, vua bị dân chặn đường t

Ký hiệu phân loại: 959.702092 23/NH556C

Số ĐKCB: PD.039792, PM.068506, PM.068507

13020 Người chở yêu thương / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 188tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NG558C

Số ĐKCB: PD.039797, PM.068524, PM.068525

13021 Lời nhắn nhủ của thầy / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 188tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/L462N

Số ĐKCB: PD.039796, PM.068522, PM.068523

13022 Chuyển hóa khổ đau thành phúc lạc / Lama Zopa Rinpoche; Huỳnh Văn Thanh. - Hà Nội :

Tóm tắt: Tập hợp những lý giải về mục đích của cuộc sống, cách lựa chọn thái độ đối với các vấn đề của cuộc sống để có thể thay đổi những khó khăn thành những cơ hội, và tạo ra những niềm vui.

Số ĐKCB: PM.068443, LD.047428, LD.047429, LD.047430, PD.041045, PM.070454, PD.039795, PM.068444, PM.068445, LD.047431, LD.047432

13023 Nghệ thuật thuyết trình giỏi : Bí quyết để thính giả nhớ những gì chúng ta nói ! / Philip Collins; Chương Ngọc d.. - Tái bản lần thứ 2. - Thanh Hoá : NXB.Thanh Hoá, 2018. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bí quyết, nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật thuyết trình: Hướng dẫn nói một cách hiệu quả, xác định những điều được trông đợi, chuẩn bị chủ đề hoặc luận cứ chính yếu, sự tìm hiểu khán giả, làm cho bài diễn văn mang tính cách riêng của

Số ĐKCB: PD.039791, PM.068498, LD.047922, LD.047923, PD.040975, PM.070428, PM.068499, PM.068500, LD.047921

13024 Tâm thư thái : 7 bước đi sâu vào thiền định / Dza kilung Rinpoche; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2018. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những hướng dẫn các bước cực kỳ quan trọng cho việc rèn luyện tâm trí : Bắt đầu bằng việc phải ngồi thiền ra sao, cách hít thở và tập trung đầu óc như thế nào, cách buông bỏ những tạp niệm ...

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/T120T

Số ĐKCB: PD.039794, PM.068446, PM.068447, PM.068448

13025 Quản lý dự án thành công = Successful Project Management : Tạo dựng thành công / Trevor L.Young; D: Thanh Khang, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thảo luận những nhận thức về thành công và cách chúng ta xác định thành công cho dự án, bàn về tầm quan trọng của việc tạo ra môi trường thuận lợi cho sự thành công và vai trò, trách nhiệm của chúng ta đối với môi trường này,...

Ký hiệu phân loại: 658.404 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.039790, PM.068475, PM.068476

1302 Khách mời Dracula : Truyện ngắn / Bram Stoker; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2018. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039759, PD.041074, PM.070564, LD.049050, LD.049051, LD.049052, PM.068512, PM.068513

1302 Ăn bẩn sống lâu = Eat dirt / Josh Axe; Trần Đình Huấn d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 490tr. ;

Tóm tắt: Những lời khuyên về chăm sóc sức khỏe; cung cấp những kiến thức y học thường ngày

Ký hiệu phân loại: 616.34 23/Ă115B

Số ĐKCB: PD.039789, PM.068480, PM.068481, PM.068482

1302 Cuộc phiêu lưu của cơn gió : Truyện đồng thoại / Nguyễn Thị Khánh Ly. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C514P

Số ĐKCB: PD.039757, PM.068510, PM.068511

1302 Giọt nước mắt em rơi đằng sau ô cửa sổ : Tập truyện ngắn / Ngân Kim. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039756, LD.049047, LD.049048, LD.049049, PM.068514, PM.068515, PD.041141, PM.070574

1303 Để sang năm trẻ lại = Younger Next Year / Chris Crowley, Henry S.Lodge; Ca Dao d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 429tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.710846 23/Đ250S

Số ĐKCB: PD.039770, PM.068416, PM.068417, PM.068418

1303 Lãnh đạo đội ngũ = Leading Teams : 10 thách thức - 10 giải pháp / Mandy Flint, Elisabet Vinberg Hearn; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2018. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những thách thức phổ biến trong việc dẫn dắt đội ngũ giúp bạn nhìn ra những thách thức cụ thể mà bạn và đội ngũ có thể đang đối mặt; từ đó, giúp bạn có được giải pháp giải quyết những khó khăn và làm việc hiệu quả hơn

Số ĐKCB: PM.068436, LD.047944, LD.047945, LD.047946, PD.040991, PM.070421, PD.039788, PM.068434, PM.068435

1303 Thánh ca Truông Bồn : Truyện ký / Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH107C

Số ĐKCB: PD.039766, PM.068526, PM.068527, PM.068528

1303 Giữ chân nhân tài = Hello stay interviews goodbey talent loss : Cẩm nang dành cho nhà quản lý / Beverly kaye, Sharon Jordan Evans; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 126tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những gợi ý và thủ thuật giúp các nhà quản lý xây dựng chiến lược giữ người phù hợp, đồng thời chia sẻ câu chuyện của các nhà quản lý từng sử dụng hình thức phỏng vấn để giữa chân nhân viên tài năng của họ

Số ĐKCB: LD.047912, LD.047913, LD.047914, PD.040973, PM.070426, PD.039787, PM.068422, PM.068423, PM.068424

1303 Những ngày cuối cùng của Hitler / H.R.Trevor Roper; Lê Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 934.087 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.039765, PM.068501, PM.068502, PM.068503

1303[illegible] Áp Lực nơi công sở : Chạy trốn không phải là lựa chọn tốt nhất! / Dương Giai Xuyên; Bảo Thu d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2018. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại một cách sống động những bí quyết ứng xử nơi công sở, thái độ và triết lý làm việc để có cuộc sống trọn vẹn
Số ĐKCB: PM.068420, LD.047966, LD.047967, LD.047968, PD.039786, PM.068419, PM.068421

1303[illegible] Khi Sô - Cô - La biến mất = When the Chocolate runs out : Một khảo sát tâm lý học Phật giáo / Lama Yeshe; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những quan điểm, công cụ, trí tuệ và phương pháp giúp bạn hiểu được sự đau khổ, tìm thấy niềm hạnh phúc đích thực mọi lúc, mọi nơi.
Ký hiệu phân loại: 294.3 23/KH300S
Số ĐKCB: PD.039784, PM.068460, PM.068461, PM.068462

1303[illegible] Danh nhân toán học / Bùi Sao b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.922 23/D107N
Số ĐKCB: PD.039785, PM.068516, PM.068517

1303[illegible] Bất chấp định mệnh : Văn hóa và phong tục tập quán người Bru - Vân Kiều / Vargyas Gábor; Giáp Thị Minh Trang d.; hđ: Đinh Hồng hải, Vũ Tuyết Lan. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 460tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện cổ, những phong tục, tập quán, luật tục, nghi lễ của người dân tộc Bru - Vân Kiều.
Ký hiệu phân loại: 305.89593 23/B124C
Số ĐKCB: PD.039801, PM.068529, PM.068530

1303[illegible] Yoga tinh thần & thể chất = Yoga tinh thần và thể chất / Tổng hợp và b.s: Minh Quang, Thanh Châu. - Tái bản lần 5. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 162tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về phương pháp tập yoga; Các kỹ thuật thanh lọc; Các phương pháp thư giãn; Chế độ ăn...để có được một cơ thể khỏe mạnh
Ký hiệu phân loại: 613.7046 23/Y400G
Số ĐKCB: PD.039807, PM.068531, PM.068532, PM.068533

1304[illegible] Yêu con thế nào cho đúng / Thu Hương b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 188tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ phương thức nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con cái bằng chính tình yêu của cha mẹ. Hướng dẫn cha mẹ thể hiện tình yêu với con qua cách giáo dục đúng đắn, hiệu quả, để con trẻ hiểu và tin tưởng cha mẹ mình
Số ĐKCB: PD.039804, PM.068544, LD.047843, LD.047844, LD.047845, PM.068545

1304[illegible] Tôi đã trở về trên núi cao / Đỗ Bích Thúy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 254tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/T452Đ
Số ĐKCB: PD.039803, PM.068549, PM.068550, PM.068551

1304[illegible] Để con tìm đến bạn / Thu Thủy b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 178tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phương pháp hữu ích trong nuôi dạy và giáo dục trẻ, những kỹ năng tương tác với trẻ nhằm xây dựng mối quan hệ tin tưởng, bền vững giữa cha mẹ và con cái

Số ĐKCB: PM.068546, LD.047859, LD.047861, LD.047862, LD.047863, PD.041066, PM.070331, PD.039806, PM.068547, PM.068548, LD.047860

1304 Ai lấy đi hạnh phúc của con / Thu Thủy b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 138tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các bậc cha mẹ những câu chuyện, những ví dụ thực tế về nuôi dạy và giáo dục con cái sao cho chúng cảm nhận được tình thương từ cha mẹ, để tình yêu của cha mẹ sẽ luôn là chỗ dựa tinh thần, gia đình sẽ luôn là bến cảng hạnh phúc đối với m

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/A300L

Số ĐKCB: PD.039805, PM.068541, PM.068542, PM.068543

1304 Bạn muốn làm nghề gì? / Bùi Sao b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 178tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp thông tin cho bạn đọc tìm hiểu một số nghề nghiệp trong xã hội hiện nay: Nghề dạy học, kỹ sư xây dựng, phi công, đầu bếp...góp phần giúp bạn trẻ hướng nghiệp và có lựa chọn chính xác cho tương lai.

Ký hiệu phân loại: 331.702 23/B105M

Số ĐKCB: PD.039802, PM.068538, PM.068539, PM.068540

1304 Để trở thành người phụ nữ hiện đại / Bùi Sao b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 138tr. : hình ảnh ;

Tóm tắt: Cuốn sách giúp bạn gái định hướng hình thành các kĩ năng; bồi dưỡng phẩm chất; phát triển trí tuệ; rèn luyện thể chất, ngoại hình... để trở thành một người phụ nữ hiện đại thành công và hạnh phúc trong cuộc sống

Số ĐKCB: PD.041177, LD.049155, LD.049156, LD.049157, PD.039800, PM.068536, PM.068537, PM.070466

1304 Để trở thành người đàn ông chân chính / Bùi Sao b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 130tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin để hình thành kĩ năng, Bồi dưỡng phẩm chất, phát triển trí tuệ, rèn luyện thể chất để hình thành nên một người đàn ông chân chính.

Ký hiệu phân loại: 646.700811 23/Đ250T

Số ĐKCB: PD.039799, PM.068534, PM.068535

1304 Dành cả thanh xuân để yêu một người vô tâm : Tập truyện ngắn / Raxu Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 261tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D107C

Số ĐKCB: PD.039749, PM.068405, PM.068406

1304 Cách xử thế của người nay = Winning your way with people : Chìa khóa của thành công và hành phúc / K.C. Ingram; Nguyễn Hiến Lê d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên, bài học về đối nhân xử thế, ứng xử giao tiếp với nhau, duy trì mối quan hệ tốt đẹp, xây dựng thói quen thành công.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C102X

Số ĐKCB: PD.039750, PM.068403, PM.068404

1304 Sống đẹp : Nghệ thuật sống trọn vẹn / Lâm Ngữ Đường; Nguyễn Hiến Lê d.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Những bí quyết thành công trong cuộc sống, hướng đến cái Chân - Thiện - Mĩ

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/S455Đ

Số ĐKCB: PD.039751, PM.068411, PM.068412

1305 Lịch sử Việt Nam viết bằng thơ / Đặng Duy Phúc. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2018. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/L302S
Số ĐKCB: PD.039752, PM.068409, PM.068410

13051 Chuyến đi của thanh xuân : Phỏng tác từ phim ngắn cùng tên của Bill Hunter / Nguyễn Ngọc Thạch. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527Đ
Số ĐKCB: PD.039748, PM.068407, PM.068408

13052 Học từ vựng tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy / Language Publishing Editorial b.s; Nguyễn Thành Yến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2018. - 287tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn học từ vựng tiếng Anh hiệu quả qua 17 sơ đồ tư duy với hệ thống từ vựng được sắp xếp theo chủ đề thường gặp trong cuộc sống
Ký hiệu phân loại: 428,1 23/H419T
Số ĐKCB: PD.039753, PM.068413, PM.068414

13053 Hoàn thiện thủ tục pháp luật về đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam hiện nay. : Sách chuyên khảo / Trương Công Đắc. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2017. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở khoa học vai trò của thủ tục đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân trong điều kiện kinh tế thị trường; dựa trên các tiêu chí khoa học để đánh giá thực trạng pháp luật về thủ tục đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân và thực trạng thực hi
Ký hiệu phân loại: 346.597092 23/H406T
Số ĐKCB: PD.039731, PM.068390, PM.068391

13054 Mối quan hệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình trong phát triển kinh tế thị trường ở nông thôn đồng bằng Sông Hồng hiện nay. / Nguyễn Vĩnh Thanh ch.b.. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2017. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt: Trình bày khái quát lý luận và thực tiễn về mối quan hệ "Ba Bên" giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình trong phát triển kinh tế thị trường nông thôn; thực trạng mối quan hê " Ba Bên" giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình trong phát triể
Ký hiệu phân loại: 338.95973 23/M452Q
Số ĐKCB: PD.039730, PM.068392, PM.068393

13055 Lê Quang Đạo tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 344tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu cụ thể cuộc đời hoạt động cách mạng và sự nghiệp lãnh đạo của đồng chí Lê Quang Đạo, từ quê hương, gia đình, tuổi thơ, những hoạt động yêu nước đầu tiên tại quê nhà đến những trọng trách lãnh đạo lớn lao được Đảng và nhà nước giao phó.
Ký hiệu phân loại: 324.22597092 23/L250Q
Số ĐKCB: PD.039728, PM.068399

13056 Ảnh hưởng của phương thức sản xuất châu Á đối với việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế ở Việt Nam hiện nay / Phạm Quốc Trung ch.b.. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2017. - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu chung về phương thức sản xuất Châu Á và ảnh hưởng của phương thức sản xuất Châu Á đến cơ cấu nền kinh tế; thực trạng ảnh hưởng của phương thức sản xuất châu Á đối với điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay;..
Ký hiệu phân loại: 330.9597 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.039727, PM.068396, PM.068397

13057 Tăng trưởng bao trùm trong khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Công ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 387tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về tăng trưởng bao trùm. Thực trạng tăng trưởng bao trùm ở Việt Nam và các nhân tố ảnh hưởng tới tăng trưởng bào trùm trong khu vực doanh nghiệp. Định hướng và giải pháp nhằm phát triển mô hình tăng trưởng bao trùm của đất nướ

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/T116T
Số ĐKCB: PD.039737, PM.068398

13058 Các giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay. / Nguyễn Thành Hưng ch.b.. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2017. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở vùng đồng bằng sông Cửu Long từ năm

Ký hiệu phân loại: 338.16095978 23/C101G
Số ĐKCB: PD.039726, PM.068394, PM.068395

13059 Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Tố Uyên (ch.b.). - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2017. - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo và sự vận dụng vào thực tiễn, thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo từ năm 1945 đến nay; phương hư

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/V121D
Số ĐKCB: PD.039733, PM.068388, PM.068389

13060 Mê cung án / Robert Van Gulik; Nguyễn Việt Hải d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 429tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.3173 23/M250C
Số ĐKCB: PD.039711, PM.068342, PM.068343

13061 Cách của người Đức - Con đường từ Berlin đến EU = Europe and the German Way / Paul Lever; Thanh Yên d. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2018. - 376tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mang tới cho bạn đọc một cái nhìn xuyên suốt, toàn cảnh về nền kinh tế, cấu trúc chính trị của nước Đức, đồng thời cung cấp một cái nhìn đa chiều về sức ảnh hưởng, thách thức và những lựa chọn tiềm tàng của Đức đối với Liên minh châu Âu, đặc biệt khi

Ký hiệu phân loại: 943 23/C102C
Số ĐKCB: PD.039710, PM.068344, PM.068345

13062 Miền thơ ấu / Vũ Thu Hiên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2018. - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M305T
Số ĐKCB: PD.039709, PM.068380, PM.068381

13063 Sài Gòn khâu lại mảnh thời gian : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 380tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/S103G
Số ĐKCB: PD.039708, PM.068366, PM.068367

13064 Mỗi ngày một câu chuyện trí tuệ / Đông Phương Tiếu; d.: Thanh Khang, Bích Thanh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2018. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện trí tuệ giúp bạn đọc có nhiều kinh nghiệm kích thích sáng tạo và tư duy, mở rộng tầm nhìn, mang lại thành công trong công tác và đạt được những điều mong muốn trong cuộc sống

Số ĐKCB: PD.039707, PM.068376, LD.047951, PD.041037, PM.070375, PM.068377, LD.047950, LD.047952

13065 Nửa chừng xuân : Tiểu thuyết / Khái Hưng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 328tr. ; 23cm. - (Tủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N551C
Số ĐKCB: PD.039725, PM.068382, PM.068383

13066 Thiên tài đối lập : Bí quyết kết hợp của các cặp đôi hướng nội và hướng ngoại để đạt được những thành quả phi thường / Jenniefer B. Kahnweiler; Hạnh Nguyên d.. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thế mạnh và các điểm xung đột của những cặp đôi đối lập khi họ làm việc

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.039704, PM.068356, PM.068357

13067 Thành cổ ở Phú Yên tư liệu và nhận thức / Ch.b.: Đặng Văn Thắng, Phí Ngọc Tuyến...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2018. - 294tr. ; 24cm

Tóm tắt: Quá trình nghiên cứu, khai quật khảo cổ di tích Thành Hồ. Những di vật, kiến trúc, giá trị các hiện vật, niên đại của hiện vật...

Ký hiệu phân loại: 959.755 23/TH107C
Số ĐKCB: PD.039724, PM.068386, PM.068387

13068 Yêu sự căng thẳng thương nỗi muộn phiền : Thiền tập cho Teen / Võ Xuân Dzũng ; Chân Đạt d.. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thài Hà, 2018. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chánh niệm dưới một hình thức dễ hiểu, dễ tiếp nhận đối với những người trẻ, có thể muốn hay không muốn tìm hiểu chuyên sâu...

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/Y259S
Số ĐKCB: PD.039706, PM.068360, PM.068361

13069 Ám dạ hành : Tiểu thuyết trinh thám / Nhạc Dũng; Huỳnh Tú Phương d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/A104D
Số ĐKCB: PD.039723, PM.068384, PM.068385

13070 Nâng cao kỹ năng thuyết trình = Develop your presentation skills : Tạo dựng thành công / Theo Theobald; d.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Hồng đức, 2018. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp kỹ năng sử dụng giọng nói, kiểm soát lo lắng, cách viết và trình bày văn bản góp phần phát triển khả năng truyền đạt.

Số ĐKCB: LD.047926, PD.040974, PM.070429, PD.039721, PM.068364, PM.068365, LD.047924, LD.047925

13071 Không gian mạng tương lai và hành động : Lưu hành nội bộ / Trần Đại Quang. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2017. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách đưa ra những quan điểm về thế giới kết nối; chỉ ra những thời cơ và thách thức đối với xã hội. Những vấn đề đặt ra với an ninh mạng quốc gia, từ đó nâng cao năng lực làm chủ không gian mạng góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Ký hiệu phân loại: 004.678 23/KH458G
Số ĐKCB: PD.039720, PM.068358, PM.068359

13072 Bóng người trên cát / Nhi Phan. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 384tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách tái hiện cuộc hành trình theo dấu chân ngài Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh k

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/B431N
Số ĐKCB: PD.039719, PM.068368, PM.068369

13073 Luật an ninh mạng : Có hiệu lực thi hành từ ngày 1 - 1 - 2019. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597099902632 23/L504A
Số ĐKCB: PD.039713, PM.068338, PM.068339

1307 Hỏi đáp từ trái tim = Answer from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh, Chân Đạt chuyển ngữ. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách là những triết lí của Đạo Phật xoay quanh những vấn đề cuộc sống thường ngày như: thói quen, tình cảm gia đình, đời sống tâm linh, bệnh tật và sức khoẻ... Đưa ra những lời khuyên hữu ích, chỉ dạy con người cách chuyển hoá khổ đau, tháo gỡ t

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.039712, PM.068340, PM.068341

1307 Ranh con tên Ly / Song Hà. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 332tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R107C
Số ĐKCB: PD.039705, PM.068346, PM.068347

1307 Truyền kỳ phòng bốn chiếu rưỡi = The Tatami Galaxy / Tomihiko Morimi; Nguyễn Dương Quỳnh d; Đỗ Nguyên h.đ.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 475tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.039703, PM.068372, PM.068373

1307 Thông thạo tiếng Anh giao tiếp trong đời sống = Just Say it / Laura Phelps; Nguyễn Thành Yến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Công ty TNHH Nhân Trí Việt, 2018. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp 26 bài giới thiệu những tình huống thường gặp trong thực tế như làm quen, trò

Ký hiệu phân loại: 428.34 23/TH455T
Số ĐKCB: PD.039702, PM.068336, PM.068337

1307 Tuyển tập truyện trào phúng hay nhất của Võ Tòng đánh mèo / Đinh Long. - Hà Nội : Nxb Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527T
Số ĐKCB: PD.039701, PM.068362, PM.068363

1307 Người có sẵn lòng mang vết thương? / Tạ Anh Thư. - Hà Nội : Văn hóa văn nghệ, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.039700, PM.068352, PM.068353

1308 Mùi hương trầm : Ký sự du hành tại Ấn Độ, Trung Quốc, Tây Tạng / Nguyễn Tường Bách. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 476tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M510H
Số ĐKCB: PD.039718, PM.068370, PM.068371

1308 Hạnh phúc là lối ta đi = Happiness is the way / My Holland; D.: Trung Uyên, Trung Hiếu. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách là những lời giải đáp cho những thắc mắc về hạnh phúc: Hạnh phúc là gì, như thế nào là hạnh phúc, làm thế nào để nuôi dưỡng hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: H107P 158/
Số ĐKCB: PD.039717, PM.068374, PM.068375

1308 Đốt lò hương cũ / Đinh Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2018. - 214tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/Đ458L
Số ĐKCB: PD.039714, PM.068354, PM.068355

1308 Ánh đạo phương Đông = Andre ferdinand herold / Andre Ferdinand herold; Hân Nhi d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm những truyền thuyết và luận giải học thuật, cùng nhiều thông tin quý giá về xuất thân, thời thơ ấu, thời thanh niên, sự giáo dục ban đầu và những hành trang đầu tiên của Đức Phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/A-107Đ
Số ĐKCB: PD.039722, PM.068378, PM.068379

1308 Phát triển nuôi hải sản - Thành tựu và thách / Phan Thị Vân ch.b; Nguyễn Quang Huy. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 340tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những quy trình công nghệ mới về sản xuất giống và nuôi hải sản. Phương pháp quản lý môi trường, bệnh và ứng phó biến đổi khí hậu trong nuôi hải sản.

Ký hiệu phân loại: 639.8 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.039697, PM.068326, PM.068327

1308 Kiểm soát chất lượng không khí bên trong công trình / Nguyễn Đức Lượng. - Hà Nội : Xây

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về các chất ô nhiễm không khí bên trong công trình, các nguồn phát thải của các chất ô nhiễm không khí bên trong công trình, các ảnh hưởng sức khoẻ do phơi nhiễm với các chất ô nhiễm không khí bên trong công trình, các p

Ký hiệu phân loại: 697.9324 23/K304S
Số ĐKCB: PD.039689, PM.068308, PM.068309

1308 Kinh tế, quản lý rừng và biến đổi khí hậu / Nguyễn Nghĩa Biên ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 360tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về thực tiễn phát triển gỗ lớn ở Việt Nam; Giải pháp phát triển cây gỗ lớn; Ứng dụng công nghệ viện thám trong thành lập bản đồ tài nguyên rừng; Phương pháp phục hồi rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu...

Ký hiệu phân loại: 333.7509597 23/K312T
Số ĐKCB: PD.039699, PM.068330, PM.068331

1308 Lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam / Bàn Tuấn Năng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2017. -

Tóm tắt: Trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu về lễ cấp sắc của người Dao ở Việt Nam; lễ cấp sắc 3 đèn trong gia đình người Dao tiến,...

Ký hiệu phân loại: 390.089959780597 23/L250C
Số ĐKCB: PD.039686, PM.068320

1308 Quy hoạch rừng : Tài liệu dành cho sinh viên đại học ngành lâm nghiệp và ngành quản lý tài nguyên rừng / Nguyễn Minh Cảnh, Giang Văn Thắng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2018. - 200tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về vị trí, nhiệm vụ và đối tượng của khoa học điều tra rừng. Hướng dẫn cách sử dụng các dụng cụ điều tra, đo cây; Các phương pháp xác định sinh trưởng, tăng trưởng và săn lượng rừng.

Ký hiệu phân loại: 634.9 23/QU- 600H
Số ĐKCB: PD.039698, PM.068328, PM.068329

1308 Văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân ở Việt Nam / Từ Thị Loan ch.b.. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2018. - 352tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Viện văn hoá nghệ thuật quốc gia Việt Nam)

Tóm tắt: Cung cấp những luận cứ khoa học về cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân ở Việt Nam hiện nay,...

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039685, PM.068294

1309(Di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên / T.ch: Nguyễn Chí Bền,...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 512tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Bối cảnh vùng văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Biện pháp phát triển công chiêng Tây

Ký hiệu phân loại: 390.095976 23/D300S
Số ĐKCB: PD.039695, PD.039696, PM.068333, PM.068334, PM.068335

1309[Ứng xử với môi trường tự nhiên của người Dao vùng Tây Bắc / Trần Hữu Sơn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 540tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan nghiên cứu về người Dao, Môi trường tự nhiên và địa bàn cư trú của người Dao và ứng xử với môi trường tự nhiên của người Dao. Định hướng phát triển bền vững vùng người Dao ở Tây Bắc.

Ký hiệu phân loại: 305.899597805971 23/Ư 556X
Số ĐKCB: PD.039694, PM.068332

1309[Văn hóa nghệ thuật thời Lý. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 400tr. ; 22 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7023 23/V115H
Số ĐKCB: LD.044883, LD.044884, PD.039693, PM.068324, PM.068325

1309[Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt / Võ Thị Thu Thuỷ, Phạm Thuỷ Tiên. - Hà Nội : Xây dựng, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về các đặc trưng trong ứng xử với thiên nhiên qua kiến trúc nhà ở truyền thống, giải pháp trong ứng xử với thiên nhiên (tự nhiên và nhân tạo) của cư dân ba miền về các phương diện công năng sử dụng, tạo hình kiến trúc, hiệu quả thẩm mỹ, yếu

Ký hiệu phân loại: 729.09597 23/TH305N
Số ĐKCB: PD.039684, PM.068316, PM.068317

1309[Thú y cơ bản / Sử Thanh Long. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 268tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi, Cách phòng và điều trị. Một số dụng cụ cơ bản trong thú y; Phương pháp ghi chép và lưu thông tin vật nuôi. Một số bệnh thường gặp ở động vật.

Ký hiệu phân loại: 363.089 23/TH500Y
Số ĐKCB: PD.039692, PM.068312, PM.068313

1309[Các loại hình giải trí trên phương tiện truyền thông mới tác động đến lối sống / Từ Thị Loan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2017. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề về lối sống và các loại hình giải trí trên phương tiện truyền thông mới; thực trang sử dụng các loại hình giải trí trên phương tiện truyền thông mới ở Việt Nam hiện nay...

Ký hiệu phân loại: 303.4833 23/C101L
Số ĐKCB: PD.039683, PM.068295

1309(Phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam / Từ Thị Loan ch.b; và...[những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2017. - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về tình hình nghiên cứu về công nghiệp văn hoá trên thế giới và ở Việt Nam; cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 338.4730609597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.039682, PM.068304

1309 Từ con đường lát đá dến ngôi nhà chung / Lộc Bích Kiệm. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T550C

Số ĐKCB: PD.039681, PM.068307, LD.044879, LD.044880, PM.068306

1309 Quy hoạch xây dựng nông thôn bền vững / Trương Huy Chinh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu về nội dung và trình tự lập quy hoạch xây dựng nông thôn, chuỗi chuyên đề quy hoạch xây dựng nông thôn...

Ký hiệu phân loại: 307.121209597 23/QU600H

Số ĐKCB: PD.039680, PM.068302, PM.068303

1309 Ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp Việt Nam / Nguyễn Văn Viết. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về biến đổi khí hậu và nông nghiệp; tác động của biến đổi khí hậu đến trồng trọt, chăn nuôi và dịch bệnh;...

Ký hiệu phân loại: 630.9597 23/Ư56P

Số ĐKCB: PD.039679, PM.068300, PM.068301

1310 Giải pháp cấu tạo kháng chấn cho công trình xây dựng dân dựng / Nguyễn Võ Thông ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2018. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các giải pháp cấu tạo kháng chấn cho các công trình nhà ở, nhà công cộng thấp tầng có chiều cao từ 9 tầng trở xuống; có kết cấu chịu lực dạng khung chịu lực, tường chịu lực...

Ký hiệu phân loại: 624.1762 23/GI103P

Số ĐKCB: PD.039677, PM.068296, PM.068297

1310 Kỹ thuật nhân giống một số loài cây thân gỗ thuộc họ ngọc lan (Magnoliaceae) / Bùi Thế Đồi ch.b.; Lê Xuân Trường. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về đặc điểm nhận biết, kỹ thuật nhân trồng một số cây gỗ thu

Ký hiệu phân loại: 634.043 23/K600T

Số ĐKCB: PD.039676, PM.068286, PM.068287

1310 Hướng dẫn công nghệ và sử dụng thiết bị sơ chế, bảo quản vải, nhãn. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về vải, nhãn; quy trình công nghệ sơ chế bảo quản quả vải; hướng dẫn công nghệ và sử dụng thiết bị sơ chế, bảo quản vải, nhãn.

Ký hiệu phân loại: 664.802 23/H561D

Số ĐKCB: PD.039675, PM.068292, PM.068293

1310 Tài nguyên cây sen (Nelumbo nucifera Gaertn.) ở Việt Nam / Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Hoàng Thị Nga, Lã Tuấn Nghĩa. - Hà Nội : 2018, 2018. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nguồn gốc của cây sen; phân loại thực vật và phân bố; đặc tính sinh vật họ

Ký hiệu phân loại: 635.9333 23/T103N

Số ĐKCB: PD.039674, PM.068318, PM.068319

1310 Hướng dẫn công nghệ và sử dụng thiết bị sơ chế, bảo quản ngô. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu yêu cầu chung và công nghệ thu hoạch ngô; công cụ và máy thu hoạch ngô; hướng dẫn công nghệ và thiết bị sơ chế bảo quản ngô

Ký hiệu phân loại: 664.028 23/H561D

Số ĐKCB: PD.039673, PM.068290, PM.068291

1310[illegible] Quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể / Nguyễn Thị Hiền. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/QU - 105L
Số ĐKCB: PD.039691, PM.068314, PM.068315

1310[illegible] Hướng dẫn công nghệ và sử dụng thiết bị tưới cho rau, hoa. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2018. -
Tóm tắt: Trình bày khái quát về nhu cầu nước của cây trồng; các thành phần chính của hệ thống t

Ký hiệu phân loại: 631.34 23/H561D
Số ĐKCB: PD.039672, PM.068288, PM.068289

1310[illegible] Quản lý di sản thế giới ở Việt Nam / Trịnh Ngọc Chung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. -

Tóm tắt: Giới thiệu những di sản thế giới ở Việt Nam, các quan điểm quản lý, kinh nghiêm quản lý, giải quyết những bất cập trong công tác trùng tu, tôn tạo; Giải pháp nâng cao hiêu quả quản lý di sản thế giới ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.70068 23/QU - 105L
Số ĐKCB: PD.039690, PM.068310, PM.068311

1310[illegible] Quản lý tổng hợp (IPM) nhện gié hại lúa ở Việt Nam / Nguyễn Văn Đĩnh,...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về nhện gié; Đặc điểm hình thái gây hại của nhện gié; Biện pháp phòng chống dịch bệnh do nhện gié gây ra.

Ký hiệu phân loại: 633.1897 23/QU - 105L
Số ĐKCB: PD.039671, PM.068284, PM.068285

1310[illegible] Thành ngữ, tục ngữ, châm ngôn Tày - Nùng : Song ngữ : Tày, Nùng - Việt / Hoàng Nam ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.99591 23/TH107N
Số ĐKCB: LD.044881, LD.044882, PD.039670, PM.068305

1311[illegible] Tiếng cồng của ông bà Hbia Lơ Đă = Săp cêng mõ ây Hbia Lơ Đă : Sử thi Chăm Hơroi / Oi Săng hát kể; Ka Sô Liễng s.t., d.; Lê Thế Vịnh h.đ.; Phan Đăng Nhật biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 904tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/T306C
Số ĐKCB: PD.039657, PM.068280

1311[illegible] Rôch, Rông bắt hồn Lêng = Rôch, Rông guăch huêng Lêng : Sử thi Mơ Nông / Điểu Plang hát kể; Tô Đông Hải st; Điểu Kâu d.; Trần Thị An biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 621tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/R450C
Số ĐKCB: PD.039665, PM.068282

1311[illegible] Mdrong Dăm : Sử thi Êđê / Y Nuh Niê hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Y Wơn, Nguyễn Thanh Đỉnh; Ama Bik; Y Điêng d; Đỗ Hồng Kỳ biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1172tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 23/MDR431D
Số ĐKCB: PD.039651, PM.068277

1311 Về cán bộ và công tác cán bộ : Trích bài nói, bài viết của các đồng chí Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 496tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lược trích một số bài nói, bài viết quan trọng của các đồng chí Tổng bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cán bộ và công tác cán bộ qua các thời kỳ, được sắp xếp theo các vấn đề như: Vị trí, vai trò của cán bộ; tiêu chuẩn cán bộ; lựa chọn, tạo ngu

Ký hiệu phân loại: 352.609597 23/V250C
Số ĐKCB: PM.068246

1311 Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh : Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại / Phan Thư Hiền s.t., khảo cứu. - Nghệ An : Nxb. Đại học Vinh, 2018. - 558tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu dân ca Ví, Giặm trong tâm thức người Nghệ Tĩnh. Giới thiệu đôi nét về những đóng góp của các danh nhân cũng như các tầng lớp bình dân đã có công trong việc tôn vinh, trao truyền dân ca Ví, Giặm như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu..

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 23/D121C
Số ĐKCB: PD.039442, PM.068258

1311 Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác / Nguyễn Bá Dương ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích giá trị và ý nghĩa của những cống hiến vĩ đại của Các Mác như phép biện chứng duy vật, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết Mác về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Khẳng định phải giữ vững nguyên tắc kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin,

Ký hiệu phân loại: 335.43 23/GI-100T
Số ĐKCB: PD.039447, PM.068272

1311 Người Bru - Vân Kiều ở Việt Nam = The Bru - Van Kieu in Viet Nam. - Hà Nội : Thông tấn,

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc và phân bố dân cư; phong tục, tín ngưỡng, lễ hội, trang sức, lối sống của người dân tộc Bru - vân kiều

Ký hiệu phân loại: 305.895 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.039600, PM.068265

1311 Chất liệu giấy trong nghệ thuật điêu khắc Việt Nam giai đoạn 2000 - 2015 / Đặng Thị Phong Lan. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 108tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về chất liệu giấy và nghệ thuật điêu khắc; sự phát triển và kỹ thuật tạo hình...

Ký hiệu phân loại: 731.209597 23/CH124L
Số ĐKCB: PD.039454, PM.068266

1311 70 năm thi đua yêu nước 1948 - 2018 = Bảy mươi năm thi đua yêu nước 1948 - 2018. - Hà Nội : Thông tấn, 2018. - 258tr. ; 25cm

Tóm tắt: Tập hợp khoảng 300 bức ảnh được chọn lọc từ nhiều nguồn cùng với một số tư liệu và bài viết mang tính tổng kết những bài học kinh nghiệm qua các phong trào thi đua yêu nước từ Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ nhất (tháng 5/1952) đến Đại hội Thi đua

Ký hiệu phân loại: 302.09597 23/B112M
Số ĐKCB: PD.039601, PM.068267, PM.068268

1311 Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 = Results of the rural, agricultural and fishery census 2016. - Hà Nội : Thống kê, 2018. - 684tr. ; 30cm

Tóm tắt: Tổng quan về nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 . Cung cấp các số liệu về số lượng và cơ cấu hộ nông, lâm nghiệp và thuỷ sản phân; diện tích đất và sử đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản phân theo địa phương...

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/K258Q
Số ĐKCB: PD.039603, PM.068271

1312(Luật gia Việt Nam với biển đảo quê hương / B.s.: Lê Thị Kim Thanh,..[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 80tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết và hình ảnh về quá trình xây dựng, phát triển và đấu tranh pháp lý của Hội Luật gia Việt Nam vì chủ quyền biển đảo quê hương

Ký hiệu phân loại: 341.09597 23/L504G
Số ĐKCB: PD.039604, PM.068269, PM.068270

1312[Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, năng lượng = Viet Nam India in economic, commerce, and energy / Lê Văn Toan ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 300tr. ; 24cm. - (Tủ sách người đưa tin Ấn Độ)

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực hợp tác kinh tế - thương mại - năng lượng, hiệp định thương mại hàng hoá và cơ hội tiếp cận thị trường Ấn Độ...

Ký hiệu phân loại: 327.597054 23/QU-105H
Số ĐKCB: PD.039541, PM.068244

1312[Bách thần lục / Nguyễn Văn Tuân d, chú; Dương Tuấn Anh h.đ. - Hà Nội : Đại học sư phạm,
Tóm tắt: Ghi chép về sự tích các vị linh thần được thờ phụng tại các đình, đền, nghè, miếu ở các

Ký hiệu phân loại: 398.4109597 23/B102T
Số ĐKCB: PD.039564, PM.068228, PM.068229

1312[Nguồn nhân lực nữ trí thức Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa / B.s: Nguyễn Thị Việt Thanh ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 560tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu nguồn nhân lực nữ trí thức Việt Nam; khái quát về nữ trí thức Việt Nam từ quá khứ và hiện tại, nữ trí thức với các hoạt động nghề nghiệp, công tác quản lý, lãnh đạo, với gia đình, hệ giá tr

Ký hiệu phân loại: 305.55208209597 23/NG517N
Số ĐKCB: PD.039569, PM.068239

1312[Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên lĩnh vực văn hóa / Lê Văn Toan ch.b.. - Hà Nội : Thông tin - Truyền thông, 2017. - 348tr. ; 24cm. - (Tủ sách người đưa tin Ấn Độ)

Tóm tắt: Gồm các bài viết về quan hệ Việt Nam và Ấn Độ trên lĩnh vực văn hoá, kinh tế: Hồ Chí Minh - người đặt nền móng xây đắp tình hữu nghị, điểm tương đồng trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, văn hoá Ấn Độ và văn hoá Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597054 23/QU-105H
Số ĐKCB: PD.039542, PM.068243

1312[Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo trong giai đoạn hiện nay. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 720tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bao gồm các bài tham luận trình bày bối cảnh hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với công tác tuyên giáo và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo. Thực trạng và giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo trong giai đoạ

Ký hiệu phân loại: 324.25970750715 23/Đ108T
Số ĐKCB: PD.039572, PM.068264

1312(Đèn kéo quân : Tiểu thuyết / Lương Sĩ Cầm. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2017. - 575tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ203K

Số ĐKCB: PD.039538, PM.068204, PM.068205

1312 Tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thạt,

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ. Tập hợp các bài viết nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ cũng như việc vận dụng tư tưởng của Người trong giai đoạn hiện nay như: Tư tưởng về đào t

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T

Số ĐKCB: PD.039587, PM.068245

1312 Đạm Phương Nũ Sử - Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Đoàn Ánh Dương giới thiệu và t.c.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 680tr. ; 24cm. - (Phụ nữ tùng thư : Tủ sách giới thiệu và phát triển)

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết về vấn đề phụ nữ cùng những đóng góp và vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội trên mọi phương diện chính trị, văn hoá, xã hội, kinh tế... được tác giả Đạm Phương khái quát một cách chi tiết: vấn đề nữ học, bổn phận con gái, c

Ký hiệu phân loại: 305.4209597 23/Đ104P

Số ĐKCB: PD.039539, PM.068232, PM.068233

1312 Tuyển tập thơ văn Trương Đăng Quế / Hoàng Ngọc Cương (bs và d.chú). - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2018. - 598tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 23/T527T

Số ĐKCB: PD.039576, PM.068254, PM.068255

1313 Phạm Sư Mạnh cuộc đời và thơ văn / Nguyễn Thanh Tùng (khảo cứu và gt). - Hà Nội : Đại học

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 23/PH104S

Số ĐKCB: PD.039575, PM.068256, PM.068257

1313 Trong những lời yêu thương : Thơ / Đinh Thị Nhu Thúy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 188tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TR431N

Số ĐKCB: PD.039441, PM.068159, LD.044763, LD.044764, PM.068158

1313 Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 70 năm nhìn lại (1947-2017). - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 448tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/CH305T

Số ĐKCB: PD.039581, PM.068238

1313 Từ ý tưởng đổi mới sáng tạo đến sản phẩm hàng hóa / Bùi Tiến Dũng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến con người lãnh đạo, quản lý và mục đích của hoạt động lãnh đạo, quản lý đổi mới sáng tạo. Ở đây, đã xây dựng một khuôn hình lãnh đạo, quản lý đổi mới đầy sáng tạo không chỉ cần có trình độ cao mà còn phải phấn đấu rèn luyện để có đời sống

Ký hiệu phân loại: 658.4063 23/T550Y

Số ĐKCB: PD.039571, PM.068252, PM.068253

1313 Việc làm, đời sống của người lao động sau khi kết thúc quan hệ việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Việt Nam / Vũ Quang Thọ ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 209tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về việc làm, đời sống của người lao động sau khi kết thúc quan hệ việc làm: phân tích thực trạng việc làm, đời sống của người lao động sau khi kết thúc quan hệ việc làm tại các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện nay...

Ký hiệu phân loại: 331.12509597 23/V303L
Số ĐKCB: PD.039443, PM.068182, PM.068183

13135 Nâng cao vai trò của công đoàn trong việc thực hiện quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn cho đoàn viên và người lao động. / B.s: Nguyễn Thị Lan Anh, Vũ Kim Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/N122C
Số ĐKCB: PD.039444, PM.068194, PM.068195

13136 Kỹ năng phòng, chống xâm hại, bắt cóc trẻ em và các chính sách pháp luật liên quan. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2018. - 152tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em; kỹ năng phòng ngừa bắt cóc trẻ em

Ký hiệu phân loại: 342.59708772 23/K600N
Số ĐKCB: PD.039449, PM.068085, PM.068086

13137 Phục hồi chức năng một số dạng khuyết tật tại cộng đồng / Cao Minh Châu. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Giới thiệu phục hồi chức năng cho người có khó khăn về vận động; phục hồi chức năng

Ký hiệu phân loại: 617.106 23/PH506H
Số ĐKCB: PD.039448, PM.068146, PM.068147

13138 Cẩm nang pháp luật về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2018. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề về công tác bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật ở Việt Nam, hỏi - đáp chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội...

Ký hiệu phân loại: 344.59703202638 23/C120N
Số ĐKCB: PD.039457, PM.068106, PM.068107

13139 Phát triển kinh tế và những chính sách về an sinh xã hội ở Việt Nam. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2018. - 200tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Bộ lao động - Thương binh và xã hội)

Tóm tắt: Giới thiệu chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, những nội dung cơ bản của chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua và một số chính sách an sinh xã hội mới nhất.

Ký hiệu phân loại: 362.9597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.039455, PM.068144, PM.068145

13140 Người xung quanh : Tản văn và tiểu luận / Hàn Thuỷ Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/NG58X
Số ĐKCB: PD.039451, LD.044807, LD.044808, PM.068180, PM.068181

13141 Vai trò của các làng nghề truyền thống vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng trong 30 năm đổi mới / Lưu Thị Tuyết Vân ch.b.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nêu lên những hạn chế và khó khăn trong quá trình phát triển các làng nghề truyền thống cũng như việc cần thiết phải có sự hỗ trợ đắc lực của Nhà nước để ngành nghề truyền thống phát triển bền vững.

Ký hiệu phân loại: 680.095973 23/V103T
Số ĐKCB: PD.039450, PM.068154, PM.068155

13142 Phát triển phong trào thể dục thể thao trong xây dựng nông thôn mới / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2018. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề chung về công tác thể dục thể thao, kỹ năng hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở, một số văn bản của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao...

Ký hiệu phân loại: 796.04209597091734 23/PH110T

Số ĐKCB: PM.068087, PM.068088, LD.044781, LD.044782, PD.039464

1314 Tình cảm của Bác Hồ với giai cấp công nhân và lao động / Hoàng Thanh Dung (B.s., tập hợp). - Hà Nội : Lao động, 2017. - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài nói của Bác với công nhân, lao động, và tổ chức Công đoàn

Ký hiệu phân loại: 305.562 23/T312C

Số ĐKCB: PD.039456, LD.044795, LD.044796, PM.068108, PM.068109

1314 An toàn vệ sinh thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về toàn vệ sinh thực phẩm / Trần Đáng. - Hà Nội : Y học, 2017. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cơ bản về an toàn thực phẩm; tầm quan trọng của an toàn thực phẩm và thành tựu công tác an toàn thực phẩm giai đoạn 2000-2017; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm hiện nay; những hạn chế trong công tác lãnh đạo, quản lý và giả

Ký hiệu phân loại: 344.59704232 23/A105T

Số ĐKCB: PD.039440, PM.068160, PM.068161

1314 Cầu bo qua phố : Ký / Võ Bá Cường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/C125B

Số ĐKCB: PD.039462, PM.068168, PM.068169

1314 Chính sách tài chính thúc đẩy hoạt động tử chủ của các đơn vị sự nghiệp. - Hà Nội : Tài chính,

Tóm tắt: Hệ thống các văn bản pháp luật về chủ trương, định hướng về đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập; danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của các bộ; c

Ký hiệu phân loại: 343.59703402638 23/CH312S

Số ĐKCB: PD.039588, PM.068249

1314 Quyền công đoàn / Đặng Quang Điều (sưu tầm, hệ thống, b.s). - Hà Nội : Lao động, 2017. -

Tóm tắt: Trình bày quyền công đoàn quy định trong pháp luật; pháp luật quốc tế về quyền công đoàn và quyền công đoàn trong pháp luật Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 344.59701871 23/QU527C

Số ĐKCB: LD.044823, LD.044824, PD.039470, PM.068136, PM.068137

1314 Việt Nam - Ấn Độ : Bối cảnh mới, tầm nhìn mới / Lê Văn Toan ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 448tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết về quan hệ Việt Nam Ấn Độ trong bối cảnh hiện nay, điểm lại các mốc quan trọng trong quan hệ hữu nghị giữa hai nước, vai trò của Ấn Độ trong khu vực, các chính sách và sự hợp tác về kinh tế - chính trị - ngoại giao - quốc phòn

Ký hiệu phân loại: 327.597054 23/V300N

Số ĐKCB: PD.039520, PM.068262

1314 Một điểm tinh hoa thơ văn Hồng Hà nữ sĩ : Bản dịch chú và phiên âm đầy đủ nhất các tác phẩm của Đoàn Thị Điểm / Đoàn Thị Điểm; Trần Thị Băng Thanh st và gt. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 640tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 23/M458Đ

Số ĐKCB: PD.039589, PM.068230, PM.068231

1315 Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 399tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các kết quả đạt được, các hạn chế, yếu kém của quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/PH561H
Số ĐKCB: PD.039513, PM.068091, LD.044829, LD.044830, PM.068090

13151 Thực trạng và giải pháp phát triển thương mại bán lẻ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập / Trịnh Thị Thanh Thủy ch.b.. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 2014tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển thương mại bán lẻ, thực trạng phát triển thương mại bán lẻ ở Việt Nam giai đoạn 2007-2016...

Ký hiệu phân loại: 381.109597 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.039469, PM.068138, PM.068139

13152 Dinh dưỡng và sức khỏe cho mọi người / Ngô Ngọc khuyến, Nguyễn Văn Đàn, Vũ Xuân Quang. - Hà Nội : Y học, 2017. - 464tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu trên 250 vị thực phẩm với những bài thuốc, những thực phẩm đơn giản, thông dụng thường ngày, dễ tìm kiếm, dễ chế biến dưới dạng các món ăn như: canh thang, cháo thuốc, trà thuốc, rượu thuốc...Để có thể chữa được một số chứng bệnh thông t

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/D312D
Số ĐKCB: PD.039591, PM.068212, PM.068213

13153 Văn hóa làng khu vực đồng bằng Nghệ An qua các thời kỳ / Đào Khang. - Nghệ An : Đại học
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959742 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039477, PM.068122, LD.044827, LD.044828, PM.068123

13154 Công nghệ sinh khối và công nghệ chuyển đổi nhiệt năng thành điện năng / Lê Đức Dũng. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 188tr. : minh họa ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những hiểu biết chung về sinh khối và các công nghệ chuyển đổi sinh khối thành nhiên liệu chất lượng cao hơn: Giới thiệu về sinh khối, năng lượng và cơ sở lý thuyết các công nghệ chuyển đổi sinh khối; trình bày công nghệ và thiết bị chuyển h

Ký hiệu phân loại: 662.88 23/C455N
Số ĐKCB: PD.039596, PM.068216, PM.068217

13155 10 gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu 2016. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302.09597 23/M558G
Số ĐKCB: PD.039479, PM.068094, LD.044779, LD.044780, PM.068095

13156 Xây dựng pháp luật và hệ thống pháp luật ở Việt Nam hiện nay. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.09597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.039452, PM.068118, PM.068119

13157 Quy định về phòng cháy chữa cháy trong xây dựng công trình. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật Phòng cháy và Chữa cháy; các Nghị định, Thông tư của Chính phủ và của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều trong Luật và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy. Tiêu chuẩn Việt

Ký hiệu phân loại: 344.5970537702638 23/Q523Đ
Số ĐKCB: PD.039594, PM.068208, PM.068209

13158 Văn hóa - một góc nhìn / Nguyễn Đình San. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 21tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PM.068121, LD.044787, LD.044788, PD.039478, PM.068120

13159 Thực phẩm và an toàn thực phẩm / Nguyễn Văn Lợi. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2018. -

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản về thực phẩm, an toàn thực phẩm, thành phần hóa học của thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng, cách lựa chọn thực phẩm và các biện pháp bảo quản.

Ký hiệu phân loại: 363.192 23/TH552P

Số ĐKCB: PD.039592, PM.068224, PM.068225

13160 Thời áo xanh / Dương Văn An. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/TH462A

Số ĐKCB: PM.068149, LD.044785, LD.044786, PD.039475, PM.068148

13161 Tuyển tập huyền thoại về nguồn gốc các tộc người Việt Nam / Lư Thị Thanh Lê (st và t.ch)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. - 578tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các huyền thoại về nguồn gốc các tộc người Việt Nam dưới nhiều dạng thức như thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, lời trong nghi lễ... được sắp xếp theo các nhóm ngôn ngữ của các tộc người: Việt - Mường, Tày - Thái, Ka Đai, M

Ký hiệu phân loại: 398.208995922 23/T527T

Số ĐKCB: PD.039585, PM.068242

13162 Những điểm nóng lý luận tại phong trào / Hà Bỉnh Mạnh ch.b.; Lê Văn Toan d.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt: Làm nổi bật những vấn đề nóng đang diễn ra trong đời sống tư tưởng lý luận, kinh tế, xã hội, chính trị Trung Quốc: Quan điểm và ý kiến của giới lý luận tư tưởng Trung Quốc hiện nay đối với nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác; tranh luận lý luận về qua

Ký hiệu phân loại: 300.951 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.039507, PM.068176

13163 Những điều cần biết về bán hàng đa cấp / Vũ Thúy Vinh ch.b.. - Hà Nội : Công thương, 2018. -

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi và giải đáp pháp luật về bán hàng đa cấp: Những quy định chung về hoạt động bán hàng đa cấp, đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, quản lý hoạt động, quản lý con người tham gia bán hàng đa cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt

Ký hiệu phân loại: 346.59707 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.039471, PM.068134, PM.068135

13164 Nâng cao sức khỏe răng miệng cho trẻ em ở cộng đồng / Võ Trương Như Ngọc. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về răng miệng ở trẻ em, kỹ năng chăm sóc răng miệng trẻ em ở

Ký hiệu phân loại: 617.645 23/N122C

Số ĐKCB: PD.039472, PM.068152, PM.068153

13165 Kinh tế Ấn Độ tiến trình tự lực, tự cường / Đồng ch.b: Lê Văn Toan, Đỗ Đức Định. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 446tr. ; 24cm. - (Tủ sách Người đưa tin Ấn Độ)

Tóm tắt: Nghiên cứu tiến trình tự lực tự cường của Ấn Độ qua nội dung 6 chương: Thời kỳ 1947-19910 thực hiện chính sách độc lập tự chủ và thời lỳ cải cách theo hướng tự do hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế từ 1991-nay; quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế n

Ký hiệu phân loại: 330.954 23/K312T

Số ĐKCB: PD.039578, PM.068261

13166 Chính sách phát triển thanh niên - Vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Long Hải ch.b.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về chính sách phát triển thanh niên, thực trạng và giải pháp xây dựng hệ thống chính sách phát triển thanh niên ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 305.235509597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.039473, PM.068150, PM.068151

13167 Tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật phòng trừ sâu, bệnh hại trong công nghệ nuôi trồng nấm ăn ở Việt Nam / Tạ Kim Chỉnh ...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2018. - 224tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan lịch sử nghiên cứu nuôi trồng nấm ăn, nấm dược liệu ở trong và ngoài nước. Kỹ thuật trồng và phòng chống các loại sâu bệnh trên cây nấm

Ký hiệu phân loại: 635.809597 23/T305B
Số ĐKCB: PD.039563, PM.068226, PM.068227

13168 Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất - Lý luận và thực tiễn / Lê Cao Thắng ch.b.. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân, định hướng và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/C455T
Số ĐKCB: PD.039483, PM.068116, PM.068117

13169 Tổ chức giải thi đấu thể thao trong các lễ hội ở địa phương / Hoàng Công Dân, Nguyễn Ngọc Kim Anh. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2018. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về lễ hội ở Việt Nam, xây dựng và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở, Hướng dẫn tổ chức một số trò chơi dân gian vận động, thể thao dân tộc phục vụ lễ hội.

Ký hiệu phân loại: 796.042079597 23/T450C
Số ĐKCB: PD.039476, PM.068110, LD.044819, LD.044820, PM.068111

13170 Định hướng quy hoạch không gian biển Phú Quốc - Côn Đảo phục vụ phát triển bền vững / Phạm Quý Nhân ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 338tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận về quy hoạch không gian biển và tiếp cận quy hoạch không gian biển khu vực Phú Quốc - Côn Đảo, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - xã hội khu vực Phú Quốc - Côn Đảo, xác định các điều kiện tương

Ký hiệu phân loại: 307.10959795 23/Đ312H
Số ĐKCB: PD.039561, PM.068218, PM.068219

13171 Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò / Nguyễn Kim Đường, Hoàng Thị Mai. - Nghệ An : Đại học Vinh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PM.068164, LD.044801, LD.044802, PD.039500, PM.068165

13172 Giá trị chân - thiện - mỹ quanh ta : Triết lý và suy ngẫm / Dương Quang Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những triết lí giúp con người tu tập, vươn tới mục tiêu sống hướng thiện, giải thoát, tự tại, nuôi dưỡng đức tính chân thật, thiện tâm và thẩm mỹ để có được cuộc sống hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 158 23/GI-100T
Số ĐKCB: PD.039482, PM.068260

13173 Truyện ngắn Bút Ngữ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.039488, PM.068191, LD.044833, LD.044834, PM.068190

1317 Nguyễn Du - Hồ Chí Minh và người xứ Nghệ / Phong Lê. - Nghệ An : Nxb. Đại học Vinh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70099 23/NG527D
Số ĐKCB: PM.068102, PM.068103, LD.044771, LD.044772, PD.039459

1317 Văn hóa chiến lược của Ấn Độ = India's Strategic Culture: The Making of National Security Policy : Xây dựng chính sách an ninh quốc gia / Shrikant Paranjpe; Trung tâm nghiên cứu Ấn Độ d.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 184tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, văn hóa, kinh tế và con người Ấn Độ; làm nổi bật văn hóa chiến lược của Ấn Độ trong xây dựng chính sách an ninh quốc gia qua các thời kỳ lịch sử; đặc biệt là các công trình khoa học của các chuyên gia Việt Nam và Ấn Độ về mối q

Ký hiệu phân loại: 355.03354 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039446, PM.068259

1317 Lý luận văn hóa, văn nghệ Việt Nam - nền tảng và phát triển / Nguyễn Thế Kỷ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 400tr. ; 22cm

Tóm tắt: Bao gồm các bài viết, bài trả lời phỏng vấn của tác giả, là những suy ngẫm, trăn trở của một nhà quản lý, lãnh đạo cơ quan văn hóa của Đảng, về nền tảng và sự phát triển của lý luận văn hóa, văn nghệ nhà nước.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/L600L
Số ĐKCB: PD.039521, PM.068240

1317 Chọn nghề đúng đắn khởi nghiệp thành đạt / Nguyễn Hữu Long. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -
Tóm tắt: Giới thiệu cách thức để khởi nghiệp thành công, chọn đúng nghề, hiểu biết về khoa học

Ký hiệu phân loại: 331.702 23/CH430N
Số ĐKCB: PM.068126, PM.068127, LD.044775, LD.044776, PD.039480

1317 Thảo dược và phương thuốc quý / Lê Văn Thuần, Phạm Thiệp, Bùi Xuân Chương. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu gần 500 loại thảo dược và phương thuốc quý có thể áp dụng vào thực tế; hướng dẫn cách bảo quản các loại cây, con dộng vật làm thuốc...

Ký hiệu phân loại: 615.321 23/TH108D
Số ĐKCB: PD.039593, PM.068222, PM.068223

1317 Kỹ thuật trồng đậu xanh trên đất cát / Phan Thị Thu Hiền. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2018. -

Tóm tắt: Giới thiệu về giá trị và tình hình sản xuất đậu xanh. Đặc điểm thực vật học, quá trình sinh trưởng và yêu cầu sinh thái của cây đậu xanh. Dinh dưỡng khoáng cho cây đậu xanh. Một số kỹ thuật trồng cây đậu xanh trên đất cát ven biển

Ký hiệu phân loại: 635.6578 23/K600T
Số ĐKCB: PD.039495, PM.068128, LD.044797, LD.044798, PM.068129

1318 Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tư tưởng,đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu khái quát những thành tích của các tập thể, cá nhân ở các địa phương, đơn vị, ngành nghề, lĩnh vực thuộc các tầng lớp xã hội khác nhau trong cả nước.

Ký hiệu phân loại: 302.092 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.039526, PM.068247

1318 Truyện Kiều Nguyễn Du ở trong còn lắm điều hay : Khảo luận, trao đổi / Vương Trọng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 384tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.039485, PM.068201, LD.044755, LD.044756, PM.068200

1318 Pháp luật về đối thoại xã hội trong quan hệ lao động của kinh tế thị trường - Một số vấn đề lý luận / Nguyễn Văn Bình. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/PH109L

Số ĐKCB: PD.039481, PM.068112, LD.044825, LD.044826, PM.068113

1318 100 điều kỳ diệu của cuộc sống : Tự truyện của bác sĩ nổi tiếng Nhật Bản viết năm 99 tuổi / Hinohara Shigeaki; Higuchi Hoa d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2018. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/M458T

Số ĐKCB: PD.039484, PM.068114, PM.068115

1318 Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 296tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về những tấm gương tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh...

Ký hiệu phân loại: 302.092 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.039525, PM.068248

1318 Người Ấn Độ thích tranh luận / Amartya Sen; Trung tâm nghiên cứu Ấn Độ d.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 408tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài tiểu luận về truyền thống tranh luận lâu đời tại Ấn Độ thông qua 3 phần: Tiếng nói và tính không chính thống; văn hoá và truyền thông; nguyên nhân và bản sắc

Ký hiệu phân loại: 954 23/NG558Â

Số ĐKCB: PD.039519, PM.068178

1318 Tuyển thơ Trần Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T527T

Số ĐKCB: PD.039518, PM.068250, LD.044761, LD.044762, PM.068251

1318 Vật liệu mới trong xây dựng công trình giao thông / Phạm Duy Hữu ch.b;...[và những người khác]. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2018. - 220tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cuốn sách trình bày các kết quả nghiên cứu về vật liệu tiến tiến trong thời gian gần đây: Bê tông cường độ cao, bê tông tự dầm, bê tông cốt sợi, thép cương độ cao, thép chịu nhiệt...

Ký hiệu phân loại: 691 23/V124L

Số ĐKCB: PD.039595, PM.068206, PM.068207

1318 Quản lý dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông theo hình thức hợp tác công tư / Nguyễn Hồng Thái...[và những người khác]. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2018. - 184tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những kinh nghiệm quản lý dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông theo hình thức hợp tác công tư; Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông theo hình thức hợp tác công tư.

Ký hiệu phân loại: 332.672 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.039597, PM.068220, PM.068221

1318 Phương pháp dạy bơi và phòng tránh tai nạn đuối nước / Ngô Xuân Viện. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2018. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp dạy bơi và kỹ năng phòng chống tai nạn đuối nước, các biện pháp phòng tránh và sơ cứu.

Ký hiệu phân loại: 797.21 23/PH561P

Số ĐKCB: PD.039465, PM.068162, PM.068163, LD.044817, LD.044818

1319(Thần thức dưới rêu phong : Truyện ngắn / Văn Chinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 344tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TH121T

Số ĐKCB: PD.039517, PM.068098, PM.068099, LD.044753, LD.044754

1319[illegible] Tính toán và thiết kế máy công cụ vạn năng và máy tiện tự động / Nguyễn Phương. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2018. - 450tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức tính toán và thiết kế máy cắt kim loại, Những nguyên tắc cơ bản khi tính toán và thiết kế hộp tốc độ, hộp chạy dao trong máy tiện tiện tự động...

Ký hiệu phân loại: 621.942 23/T312T

Số ĐKCB: PD.039599, PM.068210, PM.068211

1319[illegible] Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông vận tải. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2018. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709302638 23/QU-600Đ

Số ĐKCB: PD.039468, PM.068156, PM.068157

1319[illegible] Sổ tay pháp luật lao động và công đoàn dùng cho công nhân lao động trong các doanh nghiệp / Phan Ánh Tuyết b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 500tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 23/S450T

Số ĐKCB: PD.039460, PM.068196, PM.068197

1319[illegible] Đợi chị về tưới rượu bến sông quê : Du ký / Nguyễn Tham Thiện Kế. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/Đ462C

Số ĐKCB: PD.039458, PM.068104, PM.068105

1319[illegible] Kỹ thuật gia cố và nâng cấp đê sông / Tôn Thất Vĩnh, Tôn Thất Anh Vũ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức và kinh nghiệm hiện có trên thế giới và ở nước ta về đê sông; Những kỹ thuật tính toán dựa trên cơ sở khoa học để xác định các thông số công trình, xử lý nền móng bị rò sủi bằng phương pháp đắp áp trúc chân đê...

Ký hiệu phân loại: 627.42 23/K600T

Số ĐKCB: PD.039536, PM.068236, PM.068237, PD.044267

1319(Kỹ thuật sản xuất giống & nuôi một số đối tượng thủy đặc sản / Tạ Thị Bình, Lê Minh Hải. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2018. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số kỹ thuật sản xuất giống và nuôi một số đối tượng thuỷ đặc sản: ba ba, ếch, lươn và các loại cá

Số ĐKCB: PD.039494, LD.044876, PM.034281, LD.044803, LD.044804, LD.044875, PM.068130, PM.068131

1319[illegible] Thơ tuyển Đỗ Trọng Khơi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460T

Số ĐKCB: PD.039489, PM.068172, PM.068173, LD.044805, LD.044806

13198 Thơ Trần Nhương chọn lọc. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2017. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460T

Số ĐKCB: PM.068188, PM.068189, LD.044767, LD.044768, PD.039487

13199 Tài nguyên khí thiên nhiên Việt Nam / Bỳ Văn Tứ, Nguyễn Quốc Tín. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2018. - 234tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức về khí thiên nhiên; lợi thế trong việc sử dụng khí thiên nhiên; các công nghệ chủ yếu để khai thác, xử lý, vận chuyển, sử dụng khí thiên nhiên; công nghiệp khí thiên nhiên của Việt Nam hiện nay và triển vọng của ngành công nghiệp

Ký hiệu phân loại: 338.2728509597 23/T103N

Số ĐKCB: PD.039535, PM.068192, PM.068193

13200 Bóng thời gian : Thơ / Tô Thi Vân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/B431T

Số ĐKCB: PM.068198, LD.044831, LD.044832, PD.039486, PM.068199

13201 Sản xuất, chế biến, bảo quản thức ăn chăn nuôi / Nguyễn Kim Đường, Nguyễn Thị Tiếng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2018. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039493, LD.044799, LD.044800, LD.044877, LD.044878, PM.068132, PM.068133

13202 Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay / Đồng ch.b: Đào Trí Úc, Trương Thị Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 704tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về hệ thống pháp luật và hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực trạng hệ thống pháp luật Việt Nam giai đoạn 2000-2017; những yêu cầu và giải pháp hoàn thiện

Ký hiệu phân loại: 349.597 23/H406T

Số ĐKCB: PD.039530, PM.068263

13203 Kỹ thuật sản xuất giống cá hồng Mỹ / Nguyễn Đình Vinh, Tạ Thị Bình. - Nghệ An : Đại học

Tóm tắt: Trình bày một số đặc điểm sinh học, tình hình nghề nuôi cá biển cũng như tình hình nghiên cứu sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá hồng Mỹ ở nước ngoài và ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu sản xuất giống cá hồng Mỹ. Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cá hồng

Ký hiệu phân loại: 639.32 23/K600T

Số ĐKCB: PM.068125, LD.044773, LD.044774, PD.039492, PM.068124

13204 Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu / Song Thành ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 240tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NG527A

Số ĐKCB: PD.039491, PM.068241

13205 Lửa than : Thơ / Nguyễn Hòa Bình. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 127tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L551T

Số ĐKCB: PD.039467, PM.068170, PM.068171

13206 Điều còn lại / Lê Thanh Huệ. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ309C

Số ĐKCB: PM.068093, LD.044777, LD.044778, PD.039466, PM.068092

13207 Người Ấn Độ - Sự thật về lý do tại sao thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ Ấn Độ / Pavan K. Varma ; Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ biên dịch. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2017. - 238tr. ; 23cm. - (Tủ sách Người đưa tin Ấn Độ)

Tóm tắt: Nghiên cứu các yếu tố về văn hoá, xã hội, phát triển ánh hưởng đến hình ảnh người Ấn Độ trong thời gian tới: quyền lực, sự thịnh vượng, công nghệ và sự thoả hiệp

Ký hiệu phân loại: 954.053 23/NG558Â
Số ĐKCB: PD.039511, PM.068179

13208 Tổng tập văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng Sản Trung Quốc : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc gồm: Báo cáo tại đại hội, nghị quyết về báo cáo Ban chấp hành Trung ương khoá XVIII, điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc sửa đổi, nghị quyết về "Điều lệ Đảng Cộng sản

Ký hiệu phân loại: 324.251075 23/T455T
Số ĐKCB: PD.039499, PM.068177

13209 Tuyển văn Nguyễn Phúc Lộc Thành. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527V
Số ĐKCB: PD.039510, PM.068184, PM.068185, LD.044783, LD.044784

13210 Người đàn bà nhảy : Tiểu thuyết / Đình Kính. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 410tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PM.068166, PM.068167, LD.044821, LD.044822, PD.039508

13211 Hỏi - đáp pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả / Nguyễn Thị Trà Giang ch.b.. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 204tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Công Thương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709202632 23/H450Đ
Số ĐKCB: PD.039498, PM.068142, PM.068143

13212 Đầm mộ : Tiểu thuyết / Phù Ninh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ120M
Số ĐKCB: PD.039509, PM.068174, PM.068175, LD.044791, LD.044792

13213 Tuyển thơ Đào Quốc Minh : Thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T517T
Số ĐKCB: PD.039461, PM.068100, PM.068101

13214 Cánh chim nhỏ giữa sào huyệt địch : Truyện ký về gương nữ chiến sĩ giao liên mật Sài Gòn - Gia Định thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Cao Kim. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 160tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/C107C
Số ĐKCB: PD.039474, PM.068089

13215 Hỏi - đáp pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá / Vũ Thị Lộc ch.b.. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 144tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Công Thương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597038 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.039497, PM.068140, PM.068141

13216 Quy định về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài. / Đặng Thanh Phương ch.b.. - Hà Nội : Công thương, 2018. - 251tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Công Thương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 23/QU523Đ

Số ĐKCB: PD.039496, PM.068096, PM.068097

13217 Tuyển văn chọn lọc Nguyễn Vinh Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 49tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527V

Số ĐKCB: PM.068186, PM.068187, LD.044793, LD.044794, PD.039515

13218 Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 - Bước ngoặt quyết định và bài học lịch sử. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 798tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/C514T

Số ĐKCB: PD.039437, PM.068034

13219 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối quân sự của Đảng, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 440tr. ; 26cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quân sự, quốc phòng. Biên niên các bài nói và viết; Bảng chỉ mục tra cứu và danh mục nguồn trích dẫn tài liệu.

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/T550T

Số ĐKCB: PD.039433, LD.044815, LD.044816, PM.068031

13220 Quản lý ngập lụt và ô nhiễm môi trường ở Việt Nam / Trần Văn Mô. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt: Cung cấp các xu hướng quy hoạch đô thị thế kỷ 21; phương pháp quản lí môi trường và ngập lụt đô thị trong thế kỷ 21...

Ký hiệu phân loại: 363.7009597 23/QU105L

Số ĐKCB: PD.039432, PM.068030

13221 Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc : Sách tham khảo / Ch.b: Kim Byung - Kook, Ezra F. Vogel; Hồ Lê Trung b.d; Lê Mai h.đ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 1082tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951.95043092 23/K600N

Số ĐKCB: PD.039428, PM.068032

13222 Vòng cung bất ổn Á - Âu và ảnh hưởng của nó tới an ninh Việt Nam : Sách tham khảo / V.N.Kolotov; Đỗ Minh Cao d.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử hình thành, hiện trạng và triển vọng của vòng cung Á - Âu, từ đó đi sâu tìm hiểu hình thành cụ thể tại một số điểm nóng trong giới hạn của vòng cung này (Đông Nam Á, Đông Á, Bắc Phi và Trung Phi...).

Ký hiệu phân loại: 320.12 23/V431C

Số ĐKCB: PD.039402, PM.068018

13223 Uỷ quyền lập pháp - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Tô Văn Hòa, Nguyễn Hải Ninh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 23/U523Q
Số ĐKCB: PD.039401, PM.068020

13224 Cải cách doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới: Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Thuấn ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích những kết quả đạt được cũng như những hạn chế trong quá trình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước kể từ năm 1986 trở lại đây, đồng thời chỉ ra những cơ hội và thách thức mà quá trình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu

Ký hiệu phân loại: 338.74909597 23/C103C
Số ĐKCB: PD.039400, PM.068012

13225 Những điều cần biết về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. - Hà Nội : Công thương,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59707102638 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.039396, PM.068010

13226 Việt Nam - Ấn Độ: 45 năm quan hệ ngoại giao và 10 năm đối tác chiến lược : Sách tham khảo / Lê Văn Toan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 446tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đánh giá toàn diện mối quan hệ giữa Việt Nam và Ấn Độ trong suốt 45 năm trên các mặt: chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, quốc phòng, văn hóa nghệ thuật...

Ký hiệu phân loại: 327.597054 23/V308N
Số ĐKCB: PD.039425, PM.068023

13227 Quản lý chất thải và biến đổi khí hậu / Phạm Tuấn Hùng ch.b; Đỗ Tiến Anh ...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2017. - 156tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức chung nhất về chất thải, quản lý chất thải, khí hậu, biến đổi khí hậu; các giải pháp quản lý chất thải phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Ký hiệu phân loại: 363.728 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.039426, PM.068022

13228 Kết quả 10 năm thực thi luật cạnh tranh của Việt Nam. - Hà Nội : Công thương, 2017. - 354tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.5970721 23/K258Q
Số ĐKCB: PD.039408, PM.068025

13229 Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Việt Nam / Nguyễn Thị Lan. - Hà Nội : Tư pháp, 2017. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự; xâu chuỗi một cách đầy đủ và có hệ thống về trình tự thời gian, phác họa một " bức tranh" tổng thể về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình tron

Ký hiệu phân loại: 345.597025 23/C101T
Số ĐKCB: PM.068017, LD.044811, LD.044812, PD.039391

13230 Pháp luật về môi giới bất động sản ở Việt Nam / Doãn Hồng Nhung ch.b.. - Hà Nội : Tư pháp,

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn về môi giới bất động sản nước ta hiện nay, từ đó, đề xuất và đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm giải quyết những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực môi giới bất động sản.

Ký hiệu phân loại: 346.5970437 23/PH109L
Số ĐKCB: LD.044809, LD.044810, PD.039390, PM.068016

13231 Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong tiến trình cải cách tư pháp / Nguyễn Văn Khoa. - Hà Nội : Tư pháp, 2017. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 353.409597 23/Đ106C
Số ĐKCB: PM.068015, LD.044813, LD.044814, PD.039389

1323 Âm nhạc hát văn hầu ở Hà Nội / Hồ Thị Hồng Dung. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2017. - 374tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959731 23/Â120N
Số ĐKCB: PD.039310, PM.068072

1323 Văn hóa dân gian người Dao Tuyển : Khảo sát, giới thiệu / Trần Hữu Sơn ch.b.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 594tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.089959780597167 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039325, PM.068081

1323 Thừa kế trong pháp luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Văn Huy. - Hà Nội : Tư pháp, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59705 23/TH551K
Số ĐKCB: PD.039388, PM.068014

1323 Nghi lễ cộng đồng của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông tỉnh Kon Tum / A Tuấn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.40899593059761 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.039307, PM.068049

1323 Hạ xanh 16. - Đắk Lắk : Hội văn học nghệ thuật, 2017. - 164tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H100X
Số ĐKCB: PD.039387, PM.068013

1323 Truyện cổ M'Nông : Giới thiệu / Bùi Minh Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 376tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.039306, PM.068048

1323 Văn hoá dân gian Bến Tre / Nguyễn Chí Bền. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 268tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959785 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039274, PM.068064

1323 Đặc trưng thể loại và việc văn bản hoá truyền thuyết dân gian Việt Nam : Nghiên cứu và giới thiệu / Trần Thị An. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2017. - 776tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/Đ113T
Số ĐKCB: PD.039273, PM.068053

1324 Tìm hiểu về truyện cổ tích loài vật Việt Nam : Nghiên cứu / Triều Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 406tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.24509597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039334, PM.068074

1324 Dân ca nghi lễ dân tộc H'Mông : Giới thiệu / Hoàng Thị Thủy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.808995978 23/D121C
Số ĐKCB: PD.039275, PM.068063

13242 Lễ cấp sắc và tang ma của người Dao Tuyển ở Bảo Thắng (Lào Cai) : Tìm hiểu, giới thiệu / Phan Thị Hằng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.089959780597167 23/L250C
Số ĐKCB: PD.039336, PM.068057

13243 Nghi lễ của người Hà Nhì ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hiện nay : Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Lan. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.09597167 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.039338, PM.068055

13244 Tìm hiểu truyện Ba Phi vùng Tây Nam Cà Mau từ góc nhìn văn hóa Nam Bộ / Nguyễn Thị Nhung. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 262tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2095979609 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039319, PM.068045

13245 Văn hóa ruộng bậc thang của người H'Mông, Dao ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai : Tìm hiểu và giới thiệu / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597167 23/V115H
Số ĐKCB: PD.039339, PM.068073

13246 Mỡi và vai trò của mỡi trong đời sống tinh thần của người Mường Hòa Bình / Bạch Mỹ Trinh (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410899591059719 23/M462V
Số ĐKCB: PD.039318, PM.068080

13247 Dân ca nghi lễ của người Dao Tuyển / Bàn Thị Quỳnh Giao. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8089959780597167 23/D121C
Số ĐKCB: PD.039340, PM.068082

13248 Tri thức dân gian trong trồng trọt của người Nùng Dín tỉnh Lào Cai : Nghiên cứu, giới thiệu / Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.08995910597167 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.039317, PM.068069

13249 Phong tục tập quán của người Tày Thanh ở Nghệ An / Nguyễn Doãn Hương. - Hà Nội : Mỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0899591059742 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.039316, PM.068043

13250 Câu đố Jrai và Bahnar : Sưu tầm, giới thiệu / Nguyễn Quang Tuệ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.60899593 23/C125Đ
Số ĐKCB: PD.039346, PM.068068

13251 Trang phục cổ truyền của người HMông Hoa ở tỉnh Yên Bái : Khảo sát nghiên cứu / Trần Thị Thu Thủy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 299tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.089959720597157 23/TR106P
Số ĐKCB: PD.039345, PM.068065

1325[illegible] Đàn nguyệt trong phong cách hát chầu văn và nhạc tài tử Nam Bộ / Cổ Huy Hùng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 302tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 781.620095977 23/Đ105N
Số ĐKCB: PD.039322, PM.068038

1325[illegible] Bóng rỗi và chặp địa nàng trong tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt Nam Bộ / Nguyễn Thị Hải Phượng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.41095977 23/B431R
Số ĐKCB: PD.039347, PM.068067

1325[illegible] Ca Huế từ góc nhìn văn hóa học / Trần Kiều Lại Thủy. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 371tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 781.6200959749 23/C100H
Số ĐKCB: PD.039342, PM.068084

1325[illegible] Đang, hính và rưn dân ca Mường / Lò Xuân Dừa... [và những người khác]. - Hà Nội : Mỹ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.808995920597 23/Đ106H
Số ĐKCB: PD.039341, PM.068083

1325[illegible] Sự biến đổi của nhân vật thần thánh từ thần thoại đến cổ tích thần kỳ Việt Nam : Nghiên cứu / Nguyễn Thị Dung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 659tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/S550B
Số ĐKCB: PD.039321, PM.068040

1325[illegible] Tục thờ cây si / Bùi Huy Vọng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 532tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.41089959220597 23/T506T
Số ĐKCB: PD.039280, PM.068071

1325[illegible] Làng nghề truyền thống sản xuất hàng xuất khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh / Cao Hồng Ân. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về các làng nghề truyền thống ở thành phố Hồ Chí Minh; tình hình hoạt động của các làng nghề truyền thống sản xuất hàng xuất khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh...
Ký hiệu phân loại: 680.0959779 23/L106N
Số ĐKCB: PD.039279, PM.068059

1325[illegible] Lễ hội truyền thống dân tộc Tày huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn : Khảo sát, nghiên cứu, giới thiệu / Hoàng Tuấn Cư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về một số nghi lễ xưa và nay của dân tộc Tày ở Lạng Sơn: Lễ hội lồng rống xã Quỳnh Sơn, Lễ hội Ná Nhèm xã Trấn Yên...
Ký hiệu phân loại: 394.26959711 23/L250H
Số ĐKCB: PD.039278, PM.068060

1326[illegible] Lễ hội dân gian Người Việt Quảng Trị / Y Thi. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm và giới thiệu về các lễ hội của người Việt ở Quảng Trị như là: Lễ kỳ phước, lễ hội chợ đình Bích La, lễ hội cầu ngư, lễ hội đua thuyền...

Ký hiệu phân loại: 394.26959747 23/L250H
Số ĐKCB: PD.039277, PM.068061

13261 Các bài cúng trong nghi lễ vòng đời người của dân tộc Ê Đê ở Đắk Lắk : Sưu tầm, giới thiệu / Trương Bi, Y Wơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 551tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.08999059765 23/C101B
Số ĐKCB: PD.039323, PM.068076

13262 Trang phục và nghệ thuật trang trí trên trang phục của người Lự ở Lai Châu / Phan Thị Phượng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về nguyên liệu và kỹ thuật khâu trang phục của người Lự ở Lai Châu; Nghệ thuật trang trí trên trang phục và sự biến đổi của trang phục

Ký hiệu phân loại: 391.009597173 23/TR106P
Số ĐKCB: PD.039276, PM.068062

13263 Tôn giáo, tín ngưỡng dân gian ven biển Bạc Liêu / Trương Thu Trang. - Hà Nội : Mỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959797 23/T454G
Số ĐKCB: PD.039335, PM.068075

13264 Âm nhạc dân gian Xứ Thanh / Nguyễn Liên (ch.b.), Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Mỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6200959741 23/Â-120N
Số ĐKCB: PD.039287, PM.068052

13265 Pháp luật môi trường phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam / Hoàng Thế Liên ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 760tr. ; 24cm
Tóm tắt: ĐTTS ghi: Bộ Tư Pháp. Viện Khoa học Pháp Lý

Ký hiệu phân loại: 344.597046 23/PH109L
Số ĐKCB: PD.039420, PM.068028

13266 Tang ma của người Thái : Quy trình nghi lễ để tạo cuộc sống mới cho người chết : Trường hợp người thái Phù Yên, Sơn La / Lò Xuân Dừa. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.2308995911059718 23/T106M
Số ĐKCB: PD.039344, PM.068058

13267 Chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế đổi mới : Thị trường, đầu cơ và vai trò của nhà nước Sách tham khảo / William H. Janeway; b.d và hđ: Đỗ Đức Thọ...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 490tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách mô tả những thay đổi mà tác giả đã chứng kiến trong suốt 40 năm làm nghề đầu tư mạo hiểm, đó là những thay đổi trên thị trường chứng khoán phố Wall, từ sự bắt đầu xuất hiện của những chiếc máy tính,...

Ký hiệu phân loại: 330.122 23/CH500N
Số ĐKCB: PD.039417, PM.068029

13268 Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai / Nguyễn Thị Nguyệt. - Hà Nội : Mỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26959775 23/L250H
Số ĐKCB: PD.039343, PM.068033

13269 Cách mạng công nghiệp 4.0 - Vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Vân Hoa ch.b. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/C102M
Số ĐKCB: PD.039403, PM.068019

13270 Tri thức dân gian của người Hà Nhì ở Lai Châu với tài nguyên thiên nhiên : Tìm hiểu và giới thiệu / Bùi Quốc Khánh, Lò Ngọc Biên, Vũ Văn Cương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 490tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959717 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.039348, PM.068066

13271 Công nghiệp Việt Nam thực trạng và giải pháp phát triển trong giai đoạn tới / Nguyễn Văn Phúc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 510tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày sơ lược quá trình hình thành và phát triển công nghiệp; vài trò của công nghiệp và phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội; Những tiềm năng phát triển kinh tế của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/C455N
Số ĐKCB: PD.039413, PM.068026

13272 Kỹ năng nghiệp vụ hội thẩm - dùng trong xét xử các vụ án hình sự / Vũ Hoài Nam ch.b.. - Hà Nội : Tư pháp, 2017. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.59707 23/K600N
Số ĐKCB: PD.039407, PM.068011

13273 Xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Nhật Bản rào cản phi thuế và giải pháp. - Hà Nội : Công thương, 2017. - 228tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách tập trung đánh giá tác động của hàng rào phi thuế của Nhật Bản đối với một số mặt hàng cụ thể mà nước ta đang có thế mạnh xuất khẩu như thủy sản, gạo, gỗ...

Ký hiệu phân loại: 382.09597052 23/X504K
Số ĐKCB: PD.039410, PM.068021

13274 Giới thiệu thị trường Ấn Độ và giải pháp đẩy mạnh quan hệ thương mại giữa Việt Nam - Ấn Độ. - Hà Nội : Công thương, 2017. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.09597054 23/GI462T
Số ĐKCB: PD.039404, PM.068008

13275 Hồ đô thị - Quản lý kỹ thuật và kiểm soát ô nhiễm / Trần Đức Hạ. - Hà Nội : Xây dựng, 2017. -

Tóm tắt: Cuốn sách trình bày những nội dung chính về quản lý kỹ thuật và kiểm soát ô nhiễm nước hồ đô thị như là: Đặc điểm và vai trò của hồ đô thị trong hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hệ sinh thái đô thị; các quá trình suy thoái; các biện pháp để xử lý ô nhiễm

Ký hiệu phân loại: 363.73946 23/H450Đ
Số ĐKCB: PD.039409, PM.068024

13276 Hôn nhân và gia đình của người Cơtu tại tỉnh Quảng Nam / Đặng Thị Quốc Anh Đào. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.50899593059752 23/H454N
Số ĐKCB: PD.039309, PM.068046

1327 Tín ngưỡng thờ cúng âm hồn của cư dân ven biển Quãng Ngãi dưới góc nhìn văn hóa / Phạm Tấn Thiên. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959753 23/T311N

Số ĐKCB: PD.039308, PM.068047

1327 Quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh hội nhập. - Hà Nội : Công thương,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.09597051 23/QU105H

Số ĐKCB: PD.039406, PM.068007

1327 Tín ngưỡng thờ Ông Địa - Ông Tà của người Việt ở An Giang / Mai Thị Minh Thuy. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.410959791 23/T311N

Số ĐKCB: PD.039315, PM.068042

1328 Đám cưới của người H'Mông lềnh (H'Mông Hoa) ở Lào Cai : Sưu tầm, nghiên cứu / Trần Hữu Sơn (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.22089959720597167 23/Đ104C

Số ĐKCB: PD.039314, PM.068070

1328 Tiêu thụ mặt hàng quả của vùng đồng bằng sông Hồng thực trạng và giải pháp. - Hà Nội : Công thương, 2017. - 211tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381.41095973 23/T309T

Số ĐKCB: PD.039405, PM.068009

1328 Văn hóa dân gian người Sán Dìu ở làng Quang Hanh : Nghiên cứu văn hóa / Trần Quốc Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 410tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0899591059729 23/V115H

Số ĐKCB: PD.039313, PM.068044

1328 Sự tích truyền thuyết núi non, hang động, sông nước Ninh Bình / Đỗ Danh Gia. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 407tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.23259739 23/S550T

Số ĐKCB: PD.039312, PM.068051

1328 Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc qua lễ hội truyền thống người Việt / Nguyễn Quang Lê. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2017. - 694tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/T310H

Số ĐKCB: PD.039311, PM.068050

1328 Yêu một người là nuôi dưỡng đức tin / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Y606M

Số ĐKCB: PD.039259, PD.039260, PD.039261, PM.067988, PM.067989

1328 Thiên thần đã về trời : Tuyển tập tạp văn trên thời báo kinh tế Sài Gòn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Thời báo kinh tế Sài Gòn, 2011. - 288tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.039254, PM.067986

13287 Thời bạc trắng : Tiểu thuyết / Vương Tiểu Ba; Lê Thanh Dũng d.. - Hà Nội : Văn học, 2012. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.16 23/TH462B
Số ĐKCB: PD.039255, PM.067987, LD.018713, LD.018683

13288 Sống không cần tiền = The moneyless man : Người đi ngược dòng / Mark Boyle; d.: Hiền Võ, Uyên Phương. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2017. - 208tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách đưa ra những mẹo vặt giúp chúng ta có thể sống hạnh phúc bằng những lối sống đơn giản thông qua việc hạn chế sửa dụng tiền mà vẫn cảm thấy thoải mái.
Số ĐKCB: LD.047759, PD.041059, PM.070339, LD.047758, LD.047760, LD.047761, LD.047762

13289 Thuật ăn nói quyết định thành công : Thuật ăn nói thu phục lòng người / Dương Vũ b.s. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 242tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết về cách sử dụng ngôn từ phù hợp trong từng trường hợp để đạt được thành công trong công việc cũng như cuộc sống
Ký hiệu phân loại: 650.13 23/TH504Ă
Số ĐKCB: PD.039247, PM.067985

13290 Cuốn sách tiên tri / Erika Swyler; Thanh Tâm d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 408tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/C517S
Số ĐKCB: PD.039246, PM.067984

13291 Thuật dùng người quyết định thành công : Dụng nhân như dụng mộc / Dương Vũ b.s. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 283tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Sách cung cấp cho bạn đọc đặc biệt là các nhà lãnh đạo những bí quyết nhận biết nhân tài, bồi dưỡng nhân tài, tạo ra những tiềm năng phát triển cho nhân viên, và co những chính sách thưởng phạt hợp lý...
Ký hiệu phân loại: 658.3 23/TH504D
Số ĐKCB: PD.039245, PM.067983

13292 Thái độ quyết định thành công : Thay đổi thái độ, thay đổi cuộc đời / Dương Vũ b.s. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 200tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những phương pháp rèn luyện một thái độ đúng đắn và tuyệt vời để bạn có những định hướng đúng trong cuộc sống nhằm đạt tới thành công
Ký hiệu phân loại: 650.13 23/TH103Đ
Số ĐKCB: PD.039244, PM.067982

13293 Tiếng Anh giao tiếp hiện đại = Modern English Communication : Quan điểm. Lý giải. Yêu cầu. Cảm ơn : Học kèm đĩa CD / Tri thức Việt b.s.; Nguyễn Thị Thanh Yến h.đ.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 214 tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.044058, LD.044059, LD.044061, LD.044064, LD.047588, LD.047589, LD.047590, LD.047592, PD.041009, PM.070367, LD.044060,

1329 Tiếng Anh giao tiếp hiện đại = Moder English communication : Sinh hoạt gia đình, niềm vui, tình bạn, hạnh phúc, tình yêu, tình bạn, công viêc, dự định / Tri thức Việt b.s. ;Nguyễn Thị Thanh Yến h.đ.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những mẫu câu, thành ngữ thông dụng, đàm thoại theo tình huống: sinh hoạt gia đình, niềm vui, hạnh phúc, tình yêu, tình bạn, công việc và dự định

Số ĐKCB: LD.044066, LD.044069, LD.044072, LD.047649, LD.047650, LD.047651, LD.047652, PD.041010, PM.070368, LD.044067, LD.044068,

1329 Quẳng gánh lo đi : Vui sống trong mọi hoàn cảnh / Dale Carnegie ; Tâm An d.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 303 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043842, LD.043843, LD.043844, LD.043845, LD.043846, LD.043847, LD.043848, LD.043849, PD.041021, PM.070345

1329 Con đường dữ dội / Diana Nyad; Huỳnh Trọng Khánh d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 518tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043746, LD.043747, LD.043748, LD.043749, LD.043750, LD.043751, LD.043752, LD.043753, PD.040770, PM.070016, PM.070017

1329 Làm ít hơn được nhiều hơn : Hướng đến cuộc sống đơn giản có tổ chức và hạnh phúc / Rachet Jonat ; Trần Nguyễn Đại Nhật d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 183 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn cách tối giản cuộc sống từ nhà cửa đến trang phục, tài sản, công việc... và quyết tâm thực hiện điều ấy. Với những chỉ dẫn cụ thể trong sách, bạn sẽ nhanh chóng khám phá ra những niềm vui và phần thưởng mà việc làm này mang lại cho bạn.

Số ĐKCB: LD.043690, LD.043691, LD.043692, LD.043693, LD.043694, LD.043695, LD.043696, LD.043697, LD.047283, LD.047284, LD.047285,

1329 Giao tiếp thông minh và tài ứng xử / Đức Thành b.s.. - Tia bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Những phương pháp giao tiếp thông minh, cách xử thế khéo léo, những cách thức mềm dẻo khác nhau trong việc xử lý các tình huống trong cuộc sống hàng ngày; những bí quyết để thuyết phục người khác, biến thất bại thành thành công

Số ĐKCB: LD.043589, LD.043592, LD.043593, PD.041987, PM.071749, LD.043590, LD.043591

1329 " Còn là tinh anh" - Cống hiến của giáo sư Trần Quốc Vượng cho khoa học xã hội và nhân văn : Kỷ yếu tòa đàm khoa học. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2018. - 474tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/C430L

Số ĐKCB: PD.039158, PM.067821, PM.067822

1330 Tôi ngồi đây chờ cơn bão tới / Nguyễn Hải Nhật Huy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 370tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/T452N

Số ĐKCB: PD.039171, PM.067829, PM.067830

1330 Sự xây dựng cái thực ở trẻ / Jean Piaget; Hoàng Hưng d.. - Hà Nội : Tri thức, 2017. - 456tr. ;

Tóm tắt: Nghiên cứu sự phát triển tâm lý học trẻ em. Phân tích các giai đoạn của sự phát triển ý niệm vật thể, trường không gian, tính nhân quả và trường thời gian. Tìm hiểu những phạm trù thực của trí khôn cảm giác - vận động và mối quan hệ của chúng với quá

Ký hiệu phân loại: 155.4 23/S550X

Số ĐKCB: PD.039170, PM.067841, PM.067842

13302 Song hành & đối thoại = Song hành và đối thoại / Hoàng Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 222tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/S431H
Số ĐKCB: PD.039169, PM.067819, PM.067820

13303 Con là sức mạnh của mẹ : 12 sức mạnh cốt lõi giúp bạn làm mẹ hạnh phúc và nhẹ nhõm hơn / Nguyễn Tuấn Anh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 310tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm nhiều câu chuyện làm mẹ chân thật của nhiều người mẹ chia sẻ về những rắc rối, thất bại, cú sốc, phiền muộn, va vấp trong hành trình lớn lên cùng con đầy cảm xúc và quá đỗi gần gũi

Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/C430L
Số ĐKCB: PD.039164, PM.067847, PM.067848

13304 Tứ đại quyền lực = The Four : Giải mã gien đột phá của Amazon, Apple, Facebook và Google / Scott Galloway; Lương Trọng Vũ d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 270tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phơi bày những chiến lược kinh doanh và năng lực thao túng thị trường của bốn đại gia công nghệ có sức ảnh hưởng lớn đối với thế giới hiện nay là Amazon, Apple, Facebook và Google

Ký hiệu phân loại: 338.761004678 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.039163, PM.067839, PM.067840

13305 Mẹ đã sai rồi / Michel Bussi; Bằng Quang d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 498tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/M200Đ
Số ĐKCB: PD.039162, PM.067831, PM.067832

13306 Của để dành : Tuyển tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Thu Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C501Đ
Số ĐKCB: PD.039173, PM.067813, PM.067814

13307 Hạt nắng bồ đề / Văn Công Tuấn; Thích Phước An gt;. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 384tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.344 23/H110N
Số ĐKCB: PD.039172, PM.067827, PM.067828

13308 Dám bị ghét / Tác giả: Kishimi Ichiro, Koga Fumitake; Nguyễn Thanh Vân d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách trình bày những nét chính trong tư tưởng của nhà tâm lý học Alfred Adler, người được mệnh danh là một trong ba người khổng lồ của tâm lý học hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/D104B
Số ĐKCB: PD.039178, PM.067935, PM.067936

13309 Điệp viên / Paulo Coelho; Thiên Nga d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 869.35 23/Đ307V
Số ĐKCB: PD.039180, PM.067941, PM.067942

13310 Ơi, cái tuổi trăng tròn : Một tuổi trăng tròn là một thế giới. Hãy làm cho thế giới đó thật tươi đẹp / Vũ Đức Sao Biển. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 248tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp kiến thức về triết học, xã hội học, âm nhạc, nghệ thuật, thi ca, ngôn ngữ..Những bài học nhằm giáo dục những diều bổ ích cho các em.

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/Ơ-462C

Số ĐKCB: PD.039209, PM.067895, PM.067896

13311 Ván cờ đổi mạng / Paolo Maurensig; Lê Đình Chi d.. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853.914 23/V105C

Số ĐKCB: PD.039179, PM.067943, PM.067944

13312 Ngoại tình : Tuyển tập truyện ngắn và tản văn / Song Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 278tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG404T

Số ĐKCB: PD.039187, PM.067849, PM.067850

13313 Nếu ngày mai là ngày cuối cùng : 25 câu hỏi giúp bạn mỉm cười ra đi vào ngày cuối của cuộc đời / Kotaro Hisui. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu hỏi và giải đáp để sống không hối tiếc và thực hiện những ước mơ.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/N259N

Số ĐKCB: PD.039105, PD.039186, PM.067771, PM.067853, PM.067854

13314 Hóa ra, sự thật sau cùng là tổn thương : Một đại dương của những nỗi đau thẳm sâu trong Thiên tài nói dối. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 346tr. : hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/H401R

Số ĐKCB: PD.039204, PM.067885, PM.067886

13315 180 câu chuyện tư duy kinh điển thanh thiếu niên thích đọc nhất = Một trăm tám mươi câu chuyện tư duy kinh điển thanh thiếu niên thích đọc nhất / Trương Lệ Quyên; Nguyễn Thị Quỳnh Chi d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các loại tư duy kinh điển: Tư duy logic, tư duy ứng biến, tư duy đường vòng, tư duy ngược, tư duy phát tán.

Ký hiệu phân loại: 001.2 23/M458T

Số ĐKCB: PD.039202, PM.067891, PM.067892

13316 Giải mã tự nhiên bí ẩn dưới nước / Khương Vĩnh Dục; Hoàng Thị Thu Thủy d.. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về những bí ẩn của hồ sát nhân, hồ bốc cháy, hồ đầy cá sấu, hồ nước sôi, động không đáy, hồ băng...

Ký hiệu phân loại: 001.94 23/GI - 103M

Số ĐKCB: PD.039201, PM.067929, PM.067930

13317 Góc phố danh vọng / Nguyễn Phi Phi Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 312tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.64 23/G419P

Số ĐKCB: PD.039193, PM.067947, PM.067948

13318 Khởi sinh của cô độc = The invention of solitude / Paul Auster; Phương Huyên d.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 276tr. ; 20cm. - (Tủ sách cánh cử mở rộng)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/KH462S
Số ĐKCB: PD.039205, PM.067877, PM.067878

1331[illegible] Lễ hội văn hóa ba miền / Vũ Thụy An b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các lễ hội của ba miền Bắc - Trung - Nam: Lễ hội đền Hùng Vương, lễ hội Cá Ông, lễ hội đền Bà chúa Xứ...
Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/L250H
Số ĐKCB: PD.039194, PM.067945, PM.067946

1332[illegible] Nỗi buồn đàn ông : Trào phúng truyện và Tạp nhạp văn / Lê Văn Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/N4525B
Số ĐKCB: PD.039203, PM.067863, PM.067864

1332[illegible] Khúc tráng ca thành cổ : Ký sự chân dung / Đình Phan. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 274tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/KH506T
Số ĐKCB: PD.039195, PM.067861, PM.067862

1332[illegible] 220 trò chơi phân tích thanh niên yêu thích nhất = Hai trăm hai mươi trò chơi phân tích thanh niên yêu thích nhất / Trương Lệ Quyên; Dương Kim Nguyệt d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 284tr. ; 23cm

Tóm tắt: Phân tích khoa học thường thức, phân tích truyện cười, đưa ra các giả thiết loại trừ - bản chất sự việc. Phân tích các sáng kiến, những điểm cơ bản của các sự vật hiện tượng...
Ký hiệu phân loại: 001.2 23/H103T
Số ĐKCB: PD.039196, PM.067899, PM.067900

1332[illegible] Đêm nguyệt bạch : Tập truyện ngắn / Lê Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 226tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ253N
Số ĐKCB: PD.039211, PM.067859, PM.067860

1332[illegible] Quê hương bé nhỏ : Tiểu thuyết / Gael Faya; Quỳnh Lê d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.92 23/QU-250H
Số ĐKCB: PD.039210, PM.067893, PM.067894

1332[illegible] Nghiệp ác = Career of evil : Tiểu thuyết về thám tử Cormoran strike / Robert Galbraith; Như Mai d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 723tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.914 23/NGH307A
Số ĐKCB: PD.039189, PM.067881, PM.067882

1332[illegible] Mưu hèn kế bẩn nơi công sở : Nghệ thuật nhận biết và phòng tránh " tiểu nhân" trong công việc / Mike Phipps, Colin Gautreys. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2017. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp tất cả những thủ đoạn phức tạp, tinh vi trong các tổ chức, công ty; những giải pháp hiệu quả, hữu ích giúp bạn phòng tránh và vượt qua và ngày càng trưởng thành.
Ký hiệu phân loại: 650.13 23/M566H
Số ĐKCB: PD.039200, PM.067909, PM.067910

1332[illegible] Phá vỡ lối mòn tư duy / Steven Schuster; Lê Hồng Phương Hạ d.. - Hà Nội : Thế giới, 2018. -
Tóm tắt: Cung cấp những thông tin giúp bạn nhận ra những sai sót và định kiến của bản thân; Có nhận thức toàn diện về những niềm tin tuyệt đối của mình.cải thiện tư duy, phát triển khả năng phán đoán; chống lại những suy nghĩ tiêu cực.

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/PH100V
Số ĐKCB: PD.039199, PM.067907, PM.067908

1332 Đừng tự dối mình : Tiểu thuyết / Bảo Chân d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.914 23/Đ556T
Số ĐKCB: PD.039208, PM.067931, PM.067932

1332 Yêu thử : Tập truyện ngắn / Gari. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Y259T
Số ĐKCB: PD.039198, PM.067901, PM.067902

1333 Gọi em bằng tên anh : Tiểu thuyết / André Aciman; Nhật Khoa d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/G428E
Số ĐKCB: PD.039207, PM.067915, PM.067916

1333 Con chim xanh hạnh phúc = The children's blue bird : Dành cho trẻ em tù 6 đến dưới 11 tuổi / Georgette Leblanc; Nguyễn Thành Nhân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 842.92 23/C430C
Số ĐKCB: PD.039197, PM.067897, PM.067898

1333 Phụ nữ hiện đại viết lại luật thành công / Ivanka Trump; Nguyễn Thị Yến d.. - Hà Nội : Phụ nữ Công ty Sách Alpha, 2017. - 369tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đưa ra những bí quyết, kỹ năng hiệu quả để nắm bắt cơ hội, chuyển đổi nghề nghiệp, phương pháp đàm phán, lãnh đạo nhóm, khởi nghiệp, quản lý công việc và gia đình dẫn tới đỉnh cao sự nghiệp và thành công của những phụ nữ thành đạt
Ký hiệu phân loại: 650.12 23/PH500N
Số ĐKCB: PD.039206, PM.067939, PM.067940

1333 Đời nhẹ khôn kham / Milan Kundera; Trịnh Y Thư d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 475tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843.914 23/Đ462N
Số ĐKCB: PD.039215, PM.067875, PM.067876

1333 Sức mạnh của sự quyến rũ : Niềm khao khát và nghệ thuật thuyết phục thị giác / Virginia Postrel; Trần Thị Kim Chi d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 404tr. : hình ảnh ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 111.85 23/S550M
Số ĐKCB: PD.039226, PM.067968, PM.067969

1333 Hơi thở cuối cùng = Her final breath : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Dugoni; Phạm Minh Trang d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 512tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.067928, LD.046260, LD.051984, LD.051985, LD.051986, LD.046258, LD.046259, PD.039214, PM.067927

1333 Đà Lạt năm xưa : Lược khảo / Nguyễn Hữu Tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 270tr. :
Tóm tắt: Tìm hiểu những đặc thù về thiên nhiên, địa chất, phong tục tập quán, dân cư, xã hội... trong quá trình hình thành và phát triển Đà Lạt một trăm năm qua. Giới thiệu một số tư liệu về Yersin - người tìm ra thành phố Đà Lạt.
Số ĐKCB: PM.067923, PM.067924, LD.045484, LD.045485, LD.045486, LD.045487, PD.039213

1333 Đầu óc ở nơi nào / Sharon M. Draper; Lưu Chi d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 282tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/Đ125O
Số ĐKCB: PD.039216, PM.067913, PM.067914

1333[illegible] Vạch mặt thiên tài nói dối. - Hà Nội : Thế giới Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam,

Tóm tắt: Chỉ ra những cách và các mẫu hình nói dối để bạn có thể phân biệt và nhìn thấu những trạng thái nói dối, những động lực đằng sau những lời nói dối hay gặp nhất

Ký hiệu phân loại: 177.3 23/V102M
Số ĐKCB: PD.039212, PM.067879, PM.067880

1333[illegible] Thay cách mặc đổi cuộc đời = Dress me confident / Hương Nguyễn; Trần Thị Ngân Hà d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp., 2018. - 256tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.2 23/TH112C
Số ĐKCB: PD.039227, PM.067966, PM.067967

1334[illegible] Ký ức thời bao cấp = Memories of the subsidy period. - Hà Nội : Thông tấn, 2017. - 168tr. : ảnh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704022 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.039228, PM.067964, PM.067965

1334[illegible] Sài Gòn kỳ án : Truyện dài. Cuộc phiêu lưu của những giấc mơ / Phạm Gia Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S103G
Số ĐKCB: PD.039219, PM.067949, PM.067950

1334[illegible] Đá nhọn vực sâu : Viết sau trai nghiệm Sơn Đòong / Nguyễn Vân Anh. - Hà Nội : Thế giới,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9745 23/Đ100N
Số ĐKCB: PD.039229, PM.067970, PM.067971

1334[illegible] Giải mã tự nhiên - Bí ẩn không trung / Khương Vĩnh Dục; Hoàng Thị Thu Thủy d.. - Hà Nội : Bách khoa Công ty Tri thức văn hóa Sách Việt Nam, 2017. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải mã tự nhiên - Bí ẩn không trung : Bí ẩn sấm chớp, bí mật của gió...

Ký hiệu phân loại: 500 23/GI-103M
Số ĐKCB: PD.039220, PM.067933, PM.067934

1334[illegible] Harry Potter và đứa trẻ bị nguyền rủa = Harry Potter and the cursed child / J.K Rowling, jack Thome; Như Mai d.. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 372tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.039233, PM.067960, PM.067961, PD.044762, PM.076007, PM.076008, PM.076009

1334[illegible] Giải mã tự nhiên - Bí ẩn dưới lòng đất / Khương Vĩnh Dục; Hoàng Thị Thu Thủy d.; Mai Trọng Thông h.đ.. - Hà Nội : Bách khoa xã hội Công ty Tri thức văn hóa Sách Việt Nam, 2017. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải mã tự nhiên , bí mật trong hang động, bí ẩn địa hình, bí mật của sự bốc cháy

Ký hiệu phân loại: 550 23/GI-103M
Số ĐKCB: PD.039221, PM.067921, PM.067922

1334[illegible] Nước Nga từ nguyên thủy đến hiện đại / Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 704tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách dẫn giải quá trình lịch sử từ thời tiền Nga, qua các thời kỳ lịch sử quan trọng, đặc biệt đi sâu vào sự thành lập nhà nước Nga thế kỷ XVI; Chế độ chuyên chế từ thời piốt đại đế; cuộc cải cách nông nô và những hạn chế của tư bản Nga...

Ký hiệu phân loại: 947 23/N557N

Số ĐKCB: PD.039240, PM.067825, PM.067826

1334[illegible] Du lịch Âu Châu - Hội chợ Marseille - Đấu xảo quốc tế Paris / Nguyễn Công Tiễu; Nguyễn Hữu Sơn s.t., giới thiệu. - Hà Nội : Tri thức, 2017. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu địa điểm du lịch Âu Châu - Hội chợ Marseille - Đấu xảo quốc tế Paris: Viện bảo tàng Louvre, Lăng miếu danh nhân...

Ký hiệu phân loại: 914 23/D500L

Số ĐKCB: PD.039222, PM.067919, PM.067920

1334[illegible] Nỗi đau nào rồi cũng sẽ qua / Douglas Kennedy; Nguyễn Bích Lan d.. - Hà Nội : Nxb Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/N452Đ

Số ĐKCB: PD.039165, PM.067817, PM.067818

1334[illegible] Việt Nam tinh hoa đạo đức : Đạo làm người Việt Nam / Bùi Ngọc Sơn. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Cung cấp những tinh hoa văn hóa đạo đức truyền thống của Việt Nam; Những tinh hoa văn hóa đạo đức nước ngoài thời cổ xưa đã có ảnh hưởng sâu sắc tới Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 170.9597 23/V308N

Số ĐKCB: PD.039159, PM.067845, PM.067846

1335[illegible] Thương nhớ thời bao cấp / Thành Phong, Hữu Khoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/T561N

Số ĐKCB: PD.039241, PM.067972, PM.067973

1335[illegible] Tin vào chính mình / Nguyễn Tuấn Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 97tr. ; 18cm

Tóm tắt: Khám phá những bí mật của cuộc sống và thực hiện sự thay đổi để có được một cuộc số

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T311V

Số ĐKCB: PD.039223, PM.067911, PM.067912

1335[illegible] Mình nói gì khi nói về hạnh phúc? / Rosie Nguyễn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 192tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/M312N

Số ĐKCB: PD.039231, PM.067867, PM.067868

1335[illegible] Cò súng tử thần : Một tiểu thuyết 007 / Anthony Horowitz; Phạm Hồng Anh d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 352tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/C400S

Số ĐKCB: PD.039232, PM.067962, PM.067963

1335[illegible] Hai thế giới / Thục Anh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/H103T

Số ĐKCB: PD.039239, PM.067869, PM.067870

1335[illegible] Mây họa ánh trăng : Sách ảnh / Thục Anh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 342tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/M126H

Số ĐKCB: PD.039238, PM.067889, PM.067890

1335[illegible] Sách chỉ dành cho đàn ông / Ewa Kempisty - Jeznach; Phạm Quang Thiều d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 212tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách đề cập đến những vấn đề mà nam giới gặp phải: Những dấu hiệu suy giảm testosterone, sinh lực đàn ông, chứng trầm cảm, chứng nghiện rượu...Hướng dẫn cách cho nam giới và bạn đời của họ cách cải thiện sinh lực nam giới.

Ký hiệu phân loại: 613.0423 23/S102C

Số ĐKCB: PD.039237, PM.067855, PM.067856

1335[illegible] Ước hẹn thuở ban đầu / Điệp Chi Linh, Dương Kiểm d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 638tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Ư557H

Số ĐKCB: PD.039230, PM.067887, PM.067888

1335[illegible] Dáng hồn đô thị : Tùy bút / Lưu Trọng Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2018. - 234tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/D106H

Số ĐKCB: PD.039236, PM.067903, PM.067904

1335[illegible] Theo anh bay đến tần cùng thế giới : Tản văn / Nguyệt Lưu Quang; Hàn Vũ Phi d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH205A

Số ĐKCB: PD.039235, PM.067865, PM.067866

1336[illegible] Cởi trói linh hồn = The untethered soul: The journey beyond yourself : Hành trình vượt qua giới hạn của chính mình / Michael A. Singer; Bùi Thị Ngọc Hương d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách dẫn dắt độc giả đến với những ý nghĩ và cảm xúc của chính mình, giúp bạn khám phá nguồn gốc và những biến động của năng lượng bên trong bạn. giúp bạn giải phóng bản thân khỏi những năng lượng quen thuộc đang ràng buộc bạn...

Ký hiệu phân loại: 153 23/C462T

Số ĐKCB: PD.039234, PM.067871, PM.067872

1336[illegible] Tiếng kèn thiên nga = The Trumpet of the swan / E. B. White; Fred Marcellino m.h.; Thiên Nga d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T306K

Số ĐKCB: PD.039177, PM.067937, PM.067938

1336[illegible] Gương học tập của 100 danh nhân, bác học đoạt giải Nobel / Tổng hợp và d.: Trần Thanh Sơn, Trần Nhật Minh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu gương học tập với những phẩm chất nổi bật: tập trung cao độ, chăm chỉ khổ luyện, chịu suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo... của 100 danh nhân, bác học đoạt giải Nôbel

Ký hiệu phân loại: 509.22 23/G561H

Số ĐKCB: PD.039081, PM.067701

1336[illegible] Khi chúng ta còn trẻ. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 205tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/KH300C

Số ĐKCB: PD.039111, PM.067772

1336[illegible] Tư duy 1 phút : Ý tưởng nằm ở lối đi khác biệt / Ishii Takashi; Anh Việt d.. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 207tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các phương pháp, ý tưởng độc đáo để kích thích tư duy giúp bạn trở thành một thiên tài sáng tạo trong 1 phút bằng phương pháp tư duy móc treo, phương pháp tư duy đảo ngược, tư duy nghệ thuật, tư duy kinh doanh, phương pháp tư duy hàng loạt

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/T550D
Số ĐKCB: PD.039112, PM.067768

1336[illegible] Gia đình - Tranh đấu hay buông xuôi / Thích Nhật Từ. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2017. -
Tóm tắt: Tập hợp các bài giảng ứng dụng trong cuộc sống, giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp đạo vợ ch
Ký hiệu phân loại: 294.3441 23/GI-100Đ
Số ĐKCB: PD.039126, PM.067762

1336[illegible] Hồ ly biết yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm; Thu Ngân d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/H450L
Số ĐKCB: PD.039175, PM.067883, PM.067884

1336[illegible] Em đã đúng khi rời xa anh! / Farhana Dhalla; Nguyễn Ngọc Huyền d.. - Hà Nội : Thế giới,
Tóm tắt: Tập hợp những kinh nghiệm về cách giải quyết một thách thức mà rất nhiều người đang phải đối mặt với nó hằng ngày trong cuộc sống: Sự kết thúc mối quan hệ cùng người bạn lâu năm, sự chấm dứt một cuộc hôn nhân, sự tan vỡ của một tình yêu...
Ký hiệu phân loại: 155.643 23/E-202Đ
Số ĐKCB: PD.039174, PM.067873, PM.067874

1336[illegible] Luyện trí nhớ bằng kỹ năng ghi nhớ. - Hà Nội : ĐH Kinh tế Quốc dân Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông, 2017. - 155tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày lịch sử các phương pháp ghi nhớ, cách não bộ ghi nhớ thông tin, phương pháp ghi nhớ và học thông minh
Ký hiệu phân loại: 153.1 23/L527T
Số ĐKCB: PD.039113, PM.067767

1336[illegible] Để học tốt môn giải tích / Trần Trung (ch.b.), Đỗ Văn Cường, Nguyễn Đức Thắng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt: Rèn luyện kỹ năng giải bài tập toán và các phương pháp giải bài tập Giải tích
Ký hiệu phân loại: 515 23/Đ250H
Số ĐKCB: PD.039124, PM.067703

1337[illegible] Miếng nhớ miếng thương : Tùy bút / Vũ Tam Huề. - Hà Nội : Phụ nứ, 2017. - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M306N
Số ĐKCB: PD.039125, PM.067775

1337[illegible] Nữ chiến sĩ Trường Sơn anh hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/N550C
Số ĐKCB: PD.039127, PM.067781

1337[illegible] Những chiến sĩ biệt động anh hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.039128, PM.067782

1337[illegible] Khúc tráng ca thành cổ : Ký sự chân dung / Đình Phan. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 274tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/KH506T
Số ĐKCB: PD.039114, PM.067780

1337[illegible] Vì ai ta mãi phong trần : Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 203tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V300A
Số ĐKCB: PD.039116, PM.067786

1337[illegible] Nếu thời gian dừng lại ở ngày hôm nay : Truyện ngắn / Miyashita Natsu; Akichan d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/N259T

Số ĐKCB: PD.039115, PM.067769

1337[illegible] Hôn nhân - Chuyện thêm và bớt / Thích Nhật Từ. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 245tr.

Tóm tắt: Những mẫu chuyện thực tế rút ra được giá trị thật hạnh phúc trong hôn nhân, dung hòa, gìn giữ và yêu thương trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 294.3441 23/H454N

Số ĐKCB: PD.039117, PM.067763

1337[illegible] Hồ Chí Minh nhà văn hóa của tương lai. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 183 tr ; 20 cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, nghiên cứu, tham luận khoa học của các tác giả về tư tưởng Hồ Chí Minh như: GS.TS. Hoàng Chí Bảo, TS. Phạm Hồng Chương ...

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/H450C

Số ĐKCB: PD.039090, PM.067741

1337[illegible] Sống như nhân duyên : Nghệ thuật nhìn người / Thích Nhật Từ. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ,

Tóm tắt: Những giá trị trong cuộc sống, tư cách đạo của con người để điều chỉnh bản thân sống l

Ký hiệu phân loại: 294.344 23/S455N

Số ĐKCB: PD.039118, PM.067764

1337[illegible] Tháo dây oan trái : Nghệ thuật chuyển hóa cảm xúc / Thích Nhật Từ. - Hà Nội : Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẫu chuyện Phật học bàn về cảm xúc cùng với: bản chất cảm xúc, các cách hạ nhiệt và chi phí cảm xúc của con người

Ký hiệu phân loại: 294.344 23/TH108D

Số ĐKCB: PD.039119, PM.067765

1338[illegible] Tuổi trẻ đích đáng : Những chỉ dẫn giúp bạn mạnh mẽ, tự tin và thành công trên hành trình tuổi trẻ / Nguyễn Ngọc Sơn. - Hà Nội : Thế giới Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2017. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chia sẻ những bí quyết, kĩ năng cho các bạn trẻ, đặc biệt là các bạn sinh viên vẫn đang ngồi trên giảng đường đại học. Từ đó, đưa ra những chỉ dẫn để thực hiện ước mơ, khát vọng và hoài bão của mình

Ký hiệu phân loại: 155.65 23/T515T

Số ĐKCB: PD.039086, PM.067735

1338[illegible] 50 câu hỏi đáp về thi đua, khen thưởng trong các cơ quan, tổ chức = Năm mươi câu hỏi đáp về thi đua, khen thưởng trong các cơ quan, tổ chức / Đồng ch.b.: Nguyễn Thị Thu Vân, Phạm Thị Hồng Thắm. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 175tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597002638 23/N114M

Số ĐKCB: PD.039120, PM.067785

1338[illegible] Kỷ niệm thời thơ ấu : Hồi kí của con gái Hoàng Hoa Thám / Hoàn Thị Thế; Lê Kỳ Anh d.; Khổng Đức Thiêm d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 185tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/K600N

Số ĐKCB: PD.039121, PM.067760

1338 Người Việt tử tế : Tạp bút / Lê Thanh Phong, Nguyễn Một. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 198tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/NG558V
Số ĐKCB: PD.039122, PM.067773

1338 Nắng đầu thu : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83008 23/N116Đ
Số ĐKCB: PD.039123, PM.067774

1338 Đảo Lý Sơn xưa và nay / Nguyễn Hằng Thanh (ch.b.). - Hà Nội : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2017. - 240tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.753 23/Đ108L
Số ĐKCB: PD.039100, PM.067738

1338 Để học tốt môn Đại số / Trần Trung (ch.b.), Đỗ Văn Cường, Nguyễn Đức Thắng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2018. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hình thành phương pháp giải bài tập toán cho học sin, phương pháp gải bài tập Đại số

Ký hiệu phân loại: 512 23/Đ250H
Số ĐKCB: PD.039101, PM.067739

1338 Nơi ấy là Trường Sa : Truyện và ký / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 287tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N462Â
Số ĐKCB: PD.039095, PM.067749

1338 Phân tích diễn ngôn với ngôn ngữ văn chương : Cơ sở lí luận và thực hành phân tích trên ngữ liệu văn chương Việt Nam / Diệp Quang Ban. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 450tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/PH121T
Số ĐKCB: PD.039102, PM.067787

1338 Hạnh phúc trong 3 giây : Dành cho những người muốn tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn / Hisui Kotaro; Nhóm sóc xanh d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tuyển tập những danh ngôn đặc sắc được rút ra từ những trải nghiệm thực tế giúp bạn có được hạnh phúc, thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1H107P 23/H107P
Số ĐKCB: PD.039103, PM.067759

1339 Gương sáng học sinh, sinh viên (2000 - 2016) / Nguyễn Hằng Thanh (ch.b.). - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 390tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương sáng của học sinh, sinh viên trong những năm 2000 đến 2016 nhằm ghi nhận, tôn vinh những thành quả, nỗ lực trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của các học sinh, sinh viên.

Ký hiệu phân loại: 371.809597 23/G561S
Số ĐKCB: PD.039104, PM.067748

1339 Sẽ có cách đừng lo = There will be a way / Tuệ Nghi. - Tái bản lần 12. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S200C
Số ĐKCB: PD.039106, PM.067770

1339 Ngày mai bạn sẽ biết ơn nỗi buồn ngày hôm qua : Viết trên những nỗi đau để băng qua tháng năm lạc lối của tuổi trẻ / Nguyễn Vân Anh. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 213tr. ; 20cm
Tóm tắt: Những trải nghiệm có thực, giúp họ tìm lại chính mình, sống tích cực hơn
Ký hiệu phân loại: 155.65 23/NG112M
Số ĐKCB: PD.039107, PM.067783

1339 Hai chị em liệt sĩ Minh Khai, Quang Thái / Bích Thuận. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 238 tr ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/H103C
Số ĐKCB: PD.039097, PM.067747

1339 Bài hát tuổi 17 : Truyện ngắn / Sakai Kikuko; Hương Giang d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.636 23/B103H
Số ĐKCB: PD.039108, PM.067732

1339 Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ : Du ký / Dili. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V100T
Số ĐKCB: PD.039109, PM.067737

1339 Hình tượng Bộ đội cụ Hồ trong văn học nghệ thuật Việt Nam đương đại / Nguyễn Thị Tố Ninh (ch.b.). - Hà Nội : Văn học, 2018. - 302 tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/H312T
Số ĐKCB: PD.039099, PM.067776

1339 Giữa hai dòng sông : Thơ / Nguyễn Duy Chuông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 118tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/GI-551H
Số ĐKCB: PD.039110, PM.067736

1339 Xôn xao trong nắng : Truyện dài thiếu nhi / Nguyễn Thị Khánh Ly. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 23/
Số ĐKCB: PD.039147, PM.067731

1339 Để nhận biết sức khỏe trong tương lai và cách phòng tránh / Bích Hằng b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhận biết dự đoán bệnh qua những thay đổi bất thường và dấu hiệu ở da, triệu chứng biểu hiện và một số bệnh ung thư thường gặp hiện nay, các giải pháp phòng bệnh hữu hiệu.
Ký hiệu phân loại: 613 23/Đ250N
Số ĐKCB: PD.039082, PM.067702

1340 Sổ tay tuyên truyền an toàn giao thông đường thủy nội địa / Nguyễn Anh. - Hà Nội : Hồng Đức,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.096 23/S450T
Số ĐKCB: PD.039054, PM.067704

1340 Những câu chuyện về cuộc sống yêu thương / Văn Dân s.t. và b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83008 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.039067, PM.067724

1340 Mùa sen nở : Tập truyện ngắn / Hồng Huyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M501S
Số ĐKCB: PD.039065, PM.067726

13403 Ta không một mình : Thơ / Tùng Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 69tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T100K
Số ĐKCB: PD.039083, PM.067733

13404 Giới hạn của những huyền thoại : Phê bình văn học / Nguyễn Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/GI-462H
Số ĐKCB: PD.039084, PM.067734

13405 Côn Đảo xưa và nay / Lê Trúc Vy b.s.. - Hà Nội : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.777 23/C454Đ
Số ĐKCB: PD.039085, PM.067777

13406 Hành trình khổ ải : Tiểu thuyết / Anh Chi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H107T
Số ĐKCB: PD.039074, PM.067717

13407 Truyện ngắn Lê Minh Khuê / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527N
Số ĐKCB: PD.039073, PM.067718

13408 Chảy đi sông ơi : Tập truyện ngắn / Khiếu Quang Bảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 270tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH112Đ
Số ĐKCB: PD.039072, PM.067720

13409 Dòng sông tuổi thơ : Tập truyện ngắn / Phạm Phương Anh t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/D400S
Số ĐKCB: PD.039071, PM.067719

13410 Thời gian không trở lại : Bút ký - Ký sự - Tản văn / Nguyễn Chu Nhạc. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH462G
Số ĐKCB: PD.039070, PM.067721

13411 Bách khoa sức khỏe trẻ em : Hỏi và đáp / Kim Hiên b.s; Lê Hồng Quân h.đ.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 479tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và những nguy cơ gây tổn hại sức khoẻ thường gặp. Biện pháp phòng ngừa và chữa trị các bệnh thường gặp ở trẻ em : bệnh hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ nội tiết...

Ký hiệu phân loại: 618.92 23/B102K
Số ĐKCB: PD.039143, PD.039166, PM.067789, PM.067837, PM.067838

13412 Sương mù Đà Lạt : Tập truyện ngắn / TT sách và Thiết bị Thư viện t.c.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92233408 23/S561M
Số ĐKCB: PD.039069, PM.067722

13413 Mưa nguồn chớp bể : Tập truyện ngắn / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 278tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M551N
Số ĐKCB: PD.039066, PM.067725

13414 Bức họa người tình phố núi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Huân. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B552H

Số ĐKCB: PD.039068, PM.067723

13415 Truyện ngắn đặc sắc thế giới : Tập truyện / Phạm Đức Hùng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8308 23/TR527N

Số ĐKCB: PD.039055, PM.067710

13416 Con người máy : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Huân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 258tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C430N

Số ĐKCB: PD.039056, PM.067711

13417 Đứa con của thời đại : Tiểu thuyết / ỐDởn Von Horváth; Phạm Đức Hùng d.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.914 23/Đ551C

Số ĐKCB: PD.039064, PM.067727

13418 Mở cửa ra là bầu trời : Tập bút ký / Khiếu Quang Bảo. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 249tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M460C

Số ĐKCB: PD.039057, PM.067728

13419 Một cuộc đổi thay : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M458C

Số ĐKCB: PD.039058, PM.067709

13420 Hồn phố : Tập truyện ngắn và Tản văn / Phạm Qúi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H454P

Số ĐKCB: PD.039059, PM.067705

13421 Miền quê yêu dấu : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 278tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M305Q

Số ĐKCB: PD.039060, PM.067706

13422 Chuyến tàu định mệnh : Tập truyện ngắn / Trần Thị Mộng Dần. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527T

Số ĐKCB: PD.039061, PM.067707

13423 Chuyến tầu sông cuối cùng : Tập truyện ngắn / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH527T

Số ĐKCB: PD.039062, PM.067708

13424 Tuổi thơ chân đất : Trường ca / Đỗ Bảo Châu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T515T

Số ĐKCB: PD.039063, PM.067712

13425 Bách khoa sức khỏe thanh thiếu niên : Hỏi và đáp / Kim Hiên b.s.; Lê Hồng Quân h.đ.. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 418tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ và những nguy cơ gây tổn hại sức khoẻ thường gặp. Biện pháp phòng ngừa và chữa trị các bệnh thường gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên : hệ tiêu hóa, hệ nội tiết, phong thấp...

Ký hiệu phân loại: 618.92 23/B102K

Số ĐKCB: PD.039144, PD.039167, PM.067790, PM.067835, PM.067836

13426 Bách khoa sức khỏe người già : Hỏi và đáp / Kim Hiên b.s.; Lê Hồng Quân h.đ.. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.97 23/B102K
Số ĐKCB: PD.039145, PD.039168, PM.067791, PM.067833, PM.067834

13427 Tìm hiểu dân ca quan họ : Sách tham khảo / Hồng Thao. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 330tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Nêu những đặc trưng tiêu biểu của dân ca quan họ: Hình thái tồn tại và phát triển; tính chất, đặc điểm, mối quan hệ của âm nhạc và lời ca quan họ...

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039136, PM.067753

13428 Tìm hiểu nghệ thuật đờn ca tài tử : Sách tham khảo / Võ Trường Kỳ. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 220tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cơ bản về nghệ thuật đờn ca tài tử: Nguồn gốc phát sinh dòng âm nhạc tài tử Nam Bộ; phong trào âm nhạc ở Nam Bộ và quá trình hình thành hệ thống bài bản, giá trị nghệ thuật cũng như công tác bảo tồn, phát huy loại hình truyền

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039134, PM.067758

13429 Tìm hiểu nghệ thuật hát chầu văn : Sách tham khảo / Bùi Đình Thảo ch.b.; Nguyễn Quang Hải. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 268tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về sự hình thành, ý nghĩa của ca từ, đặc trưng trong âm nhạc, nghệ thuật hát chầu văn; sự phát triển của loại hình nghệ thuật độc đáo này trong đời sống văn hoá hiện nay. Giới thiệu một số bài hát văn tiêu biểu còn được lưu g

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039135, PM.067757

13430 Ca trù nhìn từ nhiều phía : Sách tham khảo / Nguyễn Đức Mậu b.s.. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 272tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Giải nghĩa một số khái niệm trong hát ca trù. Nghiên cứu lịch sử ca trù: Thời gian xuất hiện, số lượng các điệu hát, cơ cấu và tổ chức giáo phường, lịch sử cũng như vị trí xã hội, văn hoá của nó, vai trò vị trí của tín ngưỡng, của hát ả đào trong từn

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/C310T
Số ĐKCB: PD.039137, PM.067754

13431 Tìm hiểu nghệ thuật hát xẩm : Sách tham khảo / Trần Việt Ngữ b.s.. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 260tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài hát xẩm, truyện xẩm tiêu biểu cho các làn điệu còn được lưu giữ là

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039138, PM.067755

13432 Tìm hiểu nghệ thuật tuồng : Sách tham khảo / Mịch Quang. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 264tr. ; 21cm. - (Nghệ thuật âm nhạc Việt Nam)

Tóm tắt: Sơ lược về nguồn gốc và lịch sử phát triển; nội dung tư tưởng; hình thức nghệ thuật; tính nhân dân trong tuồng; các loại hình nghệ thuật : hát,múa, nhạc, lời văn, trang phục...

Ký hiệu phân loại: 792.609597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.039139, PM.067756, PD.044222

1343 Biển đảo Việt Nam trong trái tim Tổ quốc / Mạnh Hùng t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. -

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về biển đảo; giúp bạn đọc xác định được vai trò và tiềm năng của biển đảo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.039146, PM.067794

1343 Hào quang không phát sáng : Tập truyện ngắn / Hồ Thủy Giang. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H108Q
Số ĐKCB: PD.039077, PM.067715

1343 Môi trường quanh ta / Dương Văn Đảm. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số kiến thức cơ bản về ba môi trường : đất, nước, không khí; ô nhiễm môi trường; sự biến đổi khí hậu Trái đất

Ký hiệu phân loại: 363.7 23/M452T
Số ĐKCB: PD.039129, PM.067784

1343 Đồng vọng bốn mùa : Tập bút ký / Khiếu Quang Bảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2018. - 258tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ455V
Số ĐKCB: PD.039078, PM.067714

1343 Người ở thượng nguồn : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - Tái bản, có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2018. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558T
Số ĐKCB: PD.039079, PM.067713

1343 Chiều hè năm ấy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Lũy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 246tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH309H
Số ĐKCB: PD.039080, PM.067716

1343 Những sự kiện lịch sử Việt Nam tiêu biểu thế kỷ XX. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/NH556S
Số ĐKCB: PD.039132, PM.067752

1344 Những ngày thơ ấu và những truyện ngắn khác / Nguyên Hồng. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.039131, PM.067750

1344 Người đứng trong mưa : Tập truyện ngắn / Hữu Tiến. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.039075, PM.067730

1344 Huyền nguyệt : Tập truyện ngắn / Ngô Nhân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 228tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H527N
Số ĐKCB: PD.039130, PM.067778

1344 Nước mắt ấy có mặn không? : Tập truyện ngắn / Phạm Xuân Đào. - Hà Nội : Thanh niên, 2017.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N557M
Số ĐKCB: PD.039076, PM.067729

1344 Mặt nạ hoàn hảo / Sherry Thomas; Lộc Diệu Linh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 445tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/M118N
Số ĐKCB: PD.039133, PM.067751

1344 Loan : Từ cuộc đời của một con chim phương hoàng / Isabelle Muller; Trương Hồng Quang d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 403tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.039217, PM.067918, LD.043335, LD.043336, LD.043337, LD.043338, PM.067917

1344 Những linh hồn bất tử vì Tổ quốc : Ký sự chân dung / Chi Phan. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 399 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Tập hợp một số tấm gương của các anh hùng liệt sĩ, các thương binh, những ngữngời cống hiến cuộc đời mình để giành độc lập tự do cho Tổ quốc, cho nhân dân
Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NH556L
Số ĐKCB: PD.039142, PM.067788, LD.043282, LD.043283, LD.043284

1344 Thủy hải chiến Việt Nam / Cao Văn Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 308 tr. ; 22 cm
Tóm tắt: Giới thiệu các trận đánh thủy hải quân Việt Nam trong lịch sử quân sự Việt Nam
Số ĐKCB: PD.039141, PM.067793, LD.043254, LD.043255, LD.043256, LD.055009, LD.055010, LD.055011

1344 Họ Đinh với lịch sử phát triển dân tộc Việt Nam / Đồng ch.b.: Đinh Xuân Dũng, Đinh Quang Hải. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 619 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết, bài nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài họ Đinh về tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc
Ký hiệu phân loại: 959.7021 23/H400Đ
Số ĐKCB: LD.043288, LD.043289, LD.043290, PD.039140, PM.067792

1344 Cốt cách Hồ Chí Minh / Trần Đương b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 230 tr ; 20 cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về cốt cách Hồ Chí Minh: tất cả vì dân, vì nước, nghị lực phi thường, nhớ lời Bác dạy 60 năm trước ...
Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/C458C
Số ĐKCB: LD.043197, LD.043198, LD.043199, PD.039091, PM.067744

1345 Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam / Vũ Thị Kim Yến b.s.. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2017. - 287 tr ; 20 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết, bức thư thể hiện tình cảm của Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam như: Bác Hồ đến bản tôi, ngày ấy, Bác Hồ chăm sóc cán bộ ...
Ký hiệu phân loại: 305.895922 23/B101C
Số ĐKCB: PD.039087, PM.067743, LD.043194, LD.043195, LD.043196

1345 Bác Hồ với ngành Quốc phòng / Phan Tuyết s.t, t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 207 tr ; 21

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết và thư của Bác Hồ về ngành quốc phòng; các câu chuyện kể về Bác Hồ với các chiến sĩ quân đội
Ký hiệu phân loại: 355.309597 23/B101H
Số ĐKCB: PD.039089, PM.067742, LD.043173, LD.043174, LD.043175

13452 Tình cảm Bác Hồ với 18 vị tướng lĩnh Việt Nam / T.ch, b.s.: Kim Dung, Chí Thắng, Hải Anh. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Dân trí, 2018. - 143 tr ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về cuộc đời, sự nghiệp của 18 vị tướng lĩnh Việt Nam đã được Bác Hồ bồi dưỡng, và tình cảm của Bác với các vị tướng lĩnh

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/T312C
Số ĐKCB: PD.039088, LD.043170, LD.043171, LD.043172, PM.067740

13453 Biển, Đảo máu thịt Quốc Gia không gian sinh tồn của dân tộc / Ngô Văn Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2017. - 294 tr : hình ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin liên quan đến chủ quyền biển đảo, trong đó có nội dung về người Quảng Nam - Đà Nẵng với chủ quyền biển đảo trên cơ sở những sắc phong mới phát hiện

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.039094, LD.043119, LD.043120, LD.043121, PM.067779

13454 Sóng nước Trường Sa : Ký / Bình Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 259 tr ; 21 cm

Tóm tắt: Những bài viết: Sự kiện 14 tháng 3 năm 1988, sóng biển dữ dội Đảo Đồng Hồ, bản di chúc của cha ...nhằm khẳng định chủ quyền các quần đảo ở biển Đông

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/S431N
Số ĐKCB: PD.039096, PM.067746, LD.043113, LD.043114, LD.043115

13455 Bám biển : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Hằng. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 204 tr ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B104B
Số ĐKCB: PD.039098, LD.043104, LD.043105, LD.043106, PM.067745

13456 Ngày mai bạn sẽ biết ơn nỗi buồn ngày hôm nay / Nguyễn Vân Anh. - Hà Nội : Thế giới, 2018. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.043071, LD.043072, LD.043073, PD.040352, PM.069320, PM.069321

13457 Tiền & tình đời : Nghệ thuật buông bỏ. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2018. - 220 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Các bài viết về giới hạn của đồng tiền, kiếp đỏ đen, tiền và quả báo ... qua đó đúc kết tiền và tình có giá trị trong cuộc sống như thế nào?

Ký hiệu phân loại: 294.3207 23/T305V
Số ĐKCB: LD.043023, LD.043024, LD.043025, PD.039093, PM.067761

13458 Tại sao người Do Thái xuất sắc? / Yùrò Teshim; Lê Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017.

Tóm tắt: Sự giàu có sự khôn ngoan, giữ gìn truyền thống, tinh thần đoàn kết của người Do Thái... là đề tài nghiên cứu nhiều năm về lịch sử dân tộc Do Thái, về cách mà người Do Thái sinh tồn cùng nhiều phương diện trong đời sống của họ, về lối sống, lối nghĩ c

Ký hiệu phân loại: 909.04924 23/T103S
Số ĐKCB: PD.038957, PM.067569

13459 Một cuộc sống trí huệ : Tâm lý học Phật giáo về sự chuyển hóa bản thân / Koitsu Yokoyama; Thiện Quang d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 134 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Vận dụng các nguyên lý triết học Phật giáo dựa trên nền tảng là những khái niệm cốt lõi về bản ngã, sự tương thuộc và nghiệp lực để khám phá cách sống tốt đẹp nhất cho con người trong thế giới nay thông qua nghệ thuật sống tỉnh thức và nhân ái

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M458C
Số ĐKCB: PD.038965, PM.067618

Đổi mới & sáng tạo : Những nhà cải cách suy nghĩ, hành động và thay đổi thế giới của chúng ta như thế nào ? / Kim Chandler Mc Donald; Trung Sơn d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những người đi tiên phong phong toàn cầu về các ý tưởng và sản phẩm đã thúc đẩy những thay đổi làm cách mạng hóa thế giới. Đổi mới làm nổi bật những đặc điểm chung liên kết các cá nhân sáng tạo...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.038977, PM.067611

Những chặng đường lịch sử Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 215 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Học tập phong cách HCM theo tinh thần chỉ thị số 05-CT/TƯ ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) Người đã nêu tấm gương sáng về tư tưởng đạo đức của Bác trong thời đại mới

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/NH556C
Số ĐKCB: LD.049080, LD.049081, LD.049082, PD.038958, PM.067544

Xin lỗi sao cho đúng : Cư xử đúng mực với những người bạn yêu thương / Gary Chapman, Jennifer Thomas; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 198 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trong cuộc sống nên cư xử đúng mực với những người bạn yêu thương

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/X311L
Số ĐKCB: PD.038969, PM.067628

Dụng thần bát tự trong ngũ hành số mệnh học / Lý Cư Minh; Hạo Nhiên d.. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 486 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/D513T
Số ĐKCB: PD.038973, PM.067609

Nghiên cứu lịch sử = A study of histoy : Bản tóm lược của D.C. Somervell / Arnold J. Toynbee ; Việt Thư d.. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2017. - 703 tr. ; 240cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 23/NGH305C
Số ĐKCB: PD.038880, PM.067523

Phong thủy trong xây dựng và bài trí nhà ở / Nguyễn Phi Long b.s. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày một cách toàn diện và đầy đủ các kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành của phong thủy, nhất là những áp dụng của nó đối với việc thiết kế nhà cửa, trang trí nội, ngoại thất...

Ký hiệu phân loại: 728 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.038888, PM.067527

Phong thủy nhà ở hiện đại / Tuệ Duyên. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - 295 tr. : minh

Tóm tắt: Chúng ta sống trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, song thuyết phong thủy xem dương trạch, chọn điều lành tránh điều dữ vẫn được mọi tầng lớp trong xã hội hết sức coi trọng. Thực tế thuyết phong thủy có từ lâu đời là một môn khoa h

Ký hiệu phân loại: 728 23/PH431T
Số ĐKCB: PD.038889, PM.067528

Tử vi đẩu số toàn thư : 180 cách tính sao lập số tử vi : 200 lá số dựng sẵn, với lời giải rõ ràng / Trần Đoàn, Lâm Canh Phàm ; Đan Long d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 712 tr. : hình vẽ, tranh ảnh (1 phần màu) ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống lý luận đầy đủ chính xác kết hợp với hệ thống đồ hình minh họa, sơ đồ bảng biểu phong phú, khoa học cũng như hướng dẫn từng bước quy trình lập lá số, phân tích kỹ lưỡng tường tận về tính chất của mỗi vì tinh tú, kết hợp với một lượng lớn nh

Ký hiệu phân loại: 133.54 23/T550V
Số ĐKCB: PD.038879, PM.067522

1346(Là phụ nữ phải biết hoàn thiện mình / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 107 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các chị em cách cách tu dưỡng học hỏi hoàn thiện bản thân hơn mỗi ngày, giúp phụ nữ khẳng định bản thân, tăng sức quyến rũ ở bản thân

Ký hiệu phân loại: 155.33 23/L100P
Số ĐKCB: PD.038881, PM.067530

1346(Là phụ nữ phải biết yêu chính mình / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 259 tr. ; 24 cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các chị em cách chăm sóc bản thân từ cơ thể, kiểu tóc, giọng nói đến tâm lý, tâm tình trên quan điểm người phụ nữ phải biết yêu bản thân mình mới biết cách yêu thương người khác, thể hiện tốt bản thân mới có thể nắm giữ hạnh phúc

Số ĐKCB: PM.067531, PD.041174, LD.048319, LD.048320, LD.048321, LD.048322, LD.048323, PD.038882, PM.070470

1347(Là phụ nữ phải biết sống vui vẻ / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 236 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các chị em cách cân bằng tâm lý, luôn vui vẻ như giữ tinh thần lạc quan, suy nghĩ tích cực, giữ tâm hồn trong sáng, giữ cho cơ thể trẻ trung từ đó phát triển lòng khoan dung, năng lượng dồi dào và sức hấp dẫn ở bản thân

Ký hiệu phân loại: 155.333 23/L100P
Số ĐKCB: PD.038883, PM.067532

1347(Là phụ nữ phải biết tiêu tiền / Dương Vũ b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 172 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Chia sẻ cùng các chị em cách thức quản lý tiền bạc, kiểm soát chi tiêu và đầu tư để có được sự độc lập về kinh tế nhằm nâng cao giá trị bản thân

Ký hiệu phân loại: 155.333 23/L100P
Số ĐKCB: PD.038884, PM.067533

1347(Dạy con quản lý tiền bạc / Khánh Nguyên b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 160 tr. ; 24 cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Chia sẻ dạy con cách quản lý tiền bạc: Xây dựng nhận thức đúng đắn về tiền bạc, bắt đầu ngay từ những điều nhỏ, chi tiêu tiền tiêu vặt hợp lý...

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/D112C
Số ĐKCB: PD.038885, PM.067526

1347(Đà Lạt, một thời hương xa : Du khảo văn hóa Đà Lạt giai đoạn 1954 - 1975 / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 398tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Du khảo văn hoá Đà Lạt giai đoạn từ năm 1954-1975 với những nhân vật lịch sử gắn bó với Đà Lạt như Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh) đến các nghệ sĩ Trịnh Công Sơn, Tuấn Ngọc, Lê Uyên - Phương

Ký hiệu phân loại: 915.976904 23/Đ100L
Số ĐKCB: PD.038897, PM.067642

1347 Bát trạch minh kính / Dương Quân Tùng; Kim Chí Văn diễn giải; Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 215 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách nghiên cứu tôn giáo)

Tóm tắt: Giới thiệu chuyên luận về địa lý phong thuỷ dương trạch: cách bài trí nhà ở, đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của phòng ngủ, nhà bếp, cửa chính cũng như các yếu tố không gian xung quanh nơi ở

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/B110T
Số ĐKCB: PD.038886, PM.067524

1347 Những điều ba muốn nói với con trai : Cách giáo dục giúp con tự nuôi lớn nhân cách và trí tuệ : 44 điều giúp con trai biết tự lập, định đoạt giá trị bản thân và đứng vững trên đường đời / Chesterphel ; Quốc Trung biên d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 111 tr. : hình vẽ ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày các phương pháp giúp con trai biết tự lập, định đoạt đúng giá trị bản thân và đứng vững trên đường đời thông qua những lời nói nhẹ nhàng tinh tế và kiên định của người cha; là sự truyền đạt những kinh nghiệm sống quý báu của bậc phụ huynh c

Ký hiệu phân loại: 649.6808341 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.038887, PM.067525

1347 Ông già nhìn ra thế giới = One man' s view of the world / Lý Quang Diệu; Lê Thùy Giang d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 328tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Phản ánh quan điểm của tác giả về thế giới và những lực lượng chiếm ưu thế lớn trong tương lai gần; đúc rút kinh nghiệm trong hơn 50 năm làm việc, điều hành đất nước Singapore; đồng thời phân tích nhiều vấn đề mang tính toàn cầu, thể hiện hiểu biết s

Ký hiệu phân loại: 959.57051092 23/Ô-450G
Số ĐKCB: PD.039023, PM.067647

1347 Dựng vợ gả chồng theo phong tục dân gian / Quang tuệ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. -

Tóm tắt: Trình bày về tập tục nghi lễ trong hôn nhân, quan niệm của dân gian trong hôn nhân, phong tục cưới hỏi của một số dân tộc Việt Nam. Đời sống phòng the sau tân hôn và những điều kiêng kỵ...

Ký hiệu phân loại: 392.509597 23/D556V
Số ĐKCB: PD.038890, PM.067529

1347 Nói về miền Nam, cá tính miền Nam và thuần phong mỹ tục Việt Nam : Biên khảo / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 405tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất và con người Nam Bộ với những đặc tính dân tộc, các sinh hoạt lễ đám hội hè, các thủ tục của quan, hôn, tang, tế với những dẫn chứng về nguồn gốc hình thành và phát triển

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/N428V
Số ĐKCB: PD.039032, PM.067698

1347 Nhật ký phá án của đại thám tử Gâu Gâu / Spencer Quinn ; Phương Anh d. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH124K
Số ĐKCB: PD.038981, PM.067572

1348 Peter Nimble & những đôi mắt thần / Jonnathan Auxier; Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/P200T
Số ĐKCB: PD.038979, PM.067612

1348 Ngàn năm một tiếng thở dài / Dư Thu Vũ ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 423
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915 23/NG105N
Số ĐKCB: PD.038980, PD.039218, PM.067613, PM.067951, PM.067952

1348[illegible] Nghệ thuật thuyết phục người khác / Vernon Howard ; Ngọc Tuấn d.. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 271 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Trình bày một số kỹ năng, kinh nghiệm về cách thuyết phục người khác và cách sống hoà đồng với người khác để người khác làm và đồng ý với điều bạn muốn, chinh phục người khác phái, tự tin khi đối mặt với người khác...

Ký hiệu phân loại: 153.852 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.038978, PM.067610

1348[illegible] Thoả hiệp với dịu dàng / Phương Rong. - Hà Nội, 2015. - 398 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH401H
Số ĐKCB: PD.038976, PM.067614

1348[illegible] Sống hay chỉ tồn tại? : 9 bước thay đổi cuộc đời bạn / Kimanzi Constable ; Hải Yến d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Chia sẻ quan điểm và thực hiện kế hoạch của 9 bước nhằm làm thay đổi cuộc đời bạn, mang đến nhiều cơ hội thành công trong cuộc sống, bắt đầi từ: Nhận diện ước mơ, rèn luyện sức khoẻ, tống khứ sự tiêu cực, quản lí tiền bạc, xác định kế hoạch, đi những

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455H
Số ĐKCB: PD.038975, PM.067607

1348[illegible] Xanh trong chai : Tập truyện ngắn / Quỳnh Như□ Hà Nội : Văn học, 2017. - 247 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/X107T
Số ĐKCB: PD.038974, PM.067608

1348[illegible] Phong cách làm việc của Bác Hồ / S.t., t.ch.: Phan Tuyết, Vũ Thị Thủy, Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết, các câu chuyện và đặc biệt là tác phẩm "sửa đổi lối làm việc" thể hiện phong cách làm việc cảu Bác

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.038919, PM.067548

1348[illegible] Đạo xử thế của Mã Vân (Jack Ma) / Lý Duy Văn; Bảo Thu d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội. - 254

Tóm tắt: Giới thiệu 11 nguyên tắc xử thế quan trọng trong hơn 20 năm kinh doanh của Mã Vân (Jack Ma) như: Khó khăn nào cũng vượt qua, nghiêm khắc với bản thân, dám nghĩ dám làm, không ngừng nâng cao trí tuệ... giúp bạn có nhiều gợi mở thú vị để vận dụng trên

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/Đ108X
Số ĐKCB: PD.038972, PM.067626

1348[illegible] Những câu chuyện nhỏ bài học lớn từ Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện như: Bác Hồ với thời gian, từ đôi dép đến chiếc xe ô tô ... kể về đạo đức, lối sống giản dị cảu Bác trong đời sống hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.038920, PM.067542

1348[illegible] Bác Hồ với thiếu nhi, thanh thiếu niên qua các câu chuyện / Đoàn Huyền Trang s.t., t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 139r. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện sâu sắc về tình cảm lớn lao cảu Bác với thế hệ "măng non: c

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H419T
Số ĐKCB: PD.038922, PM.067543

Con đường làm giàu : Bí quyết kiếm 1 triệu đôla ngay cả khi bạn không có vốn và kinh nghiệm
1349(/ Michael L. F. Slavin ; Huyền Khôi d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 199 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Chia sẻ những bí quyết, kỹ năng, kinh nghiệm cùng những chiến lược trong kinh doanh và tiếp thị một cách hiệu quả để đạt được thành công trong bước đường khởi nghiệp: lựa chọn mô hình kinh doanh đã được kiểm chứng, tìm nguồn vốn, bán hàng và tiếp thị

Ký hiệu phân loại: 658.1 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.038971, PM.067630

1349[illegible] Bác Hồ với những mầm non đất nước. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 217tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bác Hồ với thế hệ trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.2309597 23/B101H
Số ĐKCB: PD.038921, PM.067545

Nghệ thuật thuyết phục bậc thầy : Sử dụng sức mạnh giao tiếp để thành công trong cuộc sống,
1349[illegible] tình cảm và công việc / David R. Barron, Danek S. Kaus ; Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 166 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những bí quyết, kinh nghiệm, kỹ năng thuyết phục hiệu quả khiến mọi người suy nghĩ theo cách nghĩ, vui vẻ đồng thuận theo ý bạn nói

Ký hiệu phân loại: 153.852 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.038970, PM.067624

1349[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh với tuổi trẻ thế giới. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 209tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bác Hồ với thế hệ trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.235 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.038923, PM.067546

1349[illegible] Tuổi 20 bước vào thế giới kinh doanh / Alexandra Levit ; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 223 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm những trải nghiệm của tác giả nhằm hướng dẫn kỹ năng cho các bạn trẻ khi mới bước vào kinh doanh: kỹ năng mềm, kỹ năng thiết lập mạng lưới quan hệ, kỹ năng nâng cao năng suất làm việc trong thời buổi kỹ thuật số và kỹ năng trở thành người lãnh đạ

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/T515H
Số ĐKCB: PD.038968, PM.067627

1349[illegible] Bác Hô tấm gương học tập suốt đời. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 204tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bác hồ với thế hệ trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/B101A
Số ĐKCB: PD.038924, PM.067541

1349(Những anh hùng tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 217tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bác Hồ với thế hệ trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NH556A
Số ĐKCB: PD.038925, PM.067547

1349[illegible] Cách chọn ngày lành tháng tốt / Vũ Tài Linh. - Hà Nội : Phương Đông, 2017. - 175 tr. : hình

Tóm tắt: Cung cấp những hiểu biết cơ bản về việc chọn ngày tốt trong dân gian; nhận biết các ngày tốt xấu thông qua nhiều hình thức; ứng dụng việc chọn ngày để tiến hành những công việc trọng đại như cưới hỏi, xây dựng nhà cửa đến những việc khác nhau như đào

Ký hiệu phân loại: 133.3 23/C102C
Số ĐKCB: PD.038967, PM.067589

13498 Nâng tầm cuộc chơi của bạn : Đạt được thành tựu đỉnh cao từ thành công hiện tại / Suzanne Hazelton ; Quốc Việt d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 182 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)

Tóm tắt: Giới thiệu, định hướng, hướng dẫn những kỹ năng như lối suy nghĩ, tư duy, cách đánh giá, xây dựng cảm xúc, tạo ấn tượng... dành cho những chủ doanh nghiệp đã có thành công nhất định để có thể tiếp tục thành công hơn nữa trong các thử thách tiếp theo

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/N122T
Số ĐKCB: PD.038966, PM.067592

13499 20 mươi bí quyết phong thuỷ = Hai mươi bí quyết phong thuỷ / Tuệ Duyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc những vấn đề liên quan đến tướng nhà và phong thuỷ tài vận. Giới thiệu 20 bí quyết về phong thuỷ nhà lầu

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/H103M
Số ĐKCB: PD.038964, PM.067620

13500 Phong cách lãnh đạo của Bác Hồ / S.t., t. ch.: Phan Tuyết, Mai Quý Dân. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết, thư, các câu chuyện thể hiện phong cách lãnh đạo của Bác: phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh, tự phê bình ...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.038912, PM.067555

13501 Chạm tới giấc mơ / Sơn Tùng M-TP. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 181 tr. : 8tr. ảnh ; 20 cm

Tóm tắt: Ghi lại những năm tháng tuổi thơ, một quãng đường trưởng thành, những khoảng riêng tư thiêng liêng của riêng mình, niềm vui buồn và hạnh phúc trong sự nghiệp, cuộc hội ngộ và chia ly, những hành trang cho tương lai để làm nên thành công của ca sỹ Sơn

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH104T
Số ĐKCB: PD.038963, PM.067617

13502 Gương sáng trời Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 196tr. ; 21cm. - (Việt Nam
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7023092 23/G561S
Số ĐKCB: PD.038926, PM.067591

13503 Bùa yêu : Tập truyện ngắn / Trần Việt Anh. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 202 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B501Y
Số ĐKCB: PD.038962, PM.067631

13504 Phong cách quần chúng của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t. ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. -

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết, thư, các câu chuyện thể hiện phong cách quần chúng của Bác: học tập phong cách quần chúng cảu Bác Hồ, Bác luôn gần gũi với nhân dân ...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.038913, PM.067554

13505 Bóng mây / Thích Thiện Thuận. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 219 tr. ; 20 cm. - (Phật pháp

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về tình phụ mẫu, sự hy sinh vô bờ bến của cha mẹ; qua đó thấy được ý nghĩa mùa Vu Lan và thấm nhuần lời dạy của Đức Phật về đạo hiếu

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/B431M
Số ĐKCB: PD.038961, PM.067606

1350(Đánh đổi / Phạm Anh Tuấn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 223 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ101Đ

Số ĐKCB: PD.038960, PM.067604

1350' Vé cuối : Truyện ngắn / Mai Hà Uyên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 214 tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047140, LD.047141, LD.047143, LD.047144, PD.042098, LD.047142, PD.038959, PM.067616

1350(Không mất gì, được tất cả = Nothing to lose, everything to gain / Ryan Blair; d.: Thành Khang, Mai Anh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 302 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/KH455M

Số ĐKCB: PD.038951, PM.067601

1350(Phong cách sinh hoạt của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t. ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 249tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết và các câu chuyện sâu sắc như: lối sống Hồ Chí Minh, thanh tao - giản dị và tinh tế, cần và kiệm, giản dị, khiêm tốn ...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.038914, PM.067553

1351(Phong cách nêu gương của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t. ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 275tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.038915, PM.067552

1351[4 giây để thay đổi những thói quen xấu và đạt được kết quả như mong muốn = Four Seconds / Peter Bregman; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những mặc định thay đổi tư duy, củng cố các mối quan hệ và thay đổi các thói quen theo hướng tích cực nhất.

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/B454G

Số ĐKCB: PD.038927, PM.067584

1351[Phong cách diễn đạt của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t. ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 263tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.038916, PM.067551

1351[Hành trình vô tận / Dư Thu Vũ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy

Tóm tắt: Khảo sát văn hoá châu Âu trải dài qua 26 quốc gia và 96 thành phố, từ Nam Âu đến Trung Âu, từ Tây Âu đến Bắc Âu

Ký hiệu phân loại: 910.41 23/H107T

Số ĐKCB: PD.038928, PM.067585

1351[Phong cách ứng xử của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t. ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 250tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.038917, PM.067550

1351[Sống hạnh phúc chết bình an / Đạt Lai Lạt Ma (Tây Tạng) ; d.: Ngô Đao, Trần Văn Huân. - Hà Nội : Tôn giáo, 2017. - 270 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tu tập tâm kinh, để trau dồi những phẩm chất đạo đức và đoạn trừ tiêu cực. Từ đó sẽ đạt được sự hiểu biết về con đường chân lý và sự diệt khổ trong giáo lý nhà Phật, để giác ngộ và đạt được niết bàn, và xa hơn nữa là đạt được tính Phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/S455H
Số ĐKCB: PD.038956, PM.067568

13516 Đối phó với cá nhân độc hại ở nơi làm việc = Toxic workplace / Mitchell Kusy, Elizabeth Holloway; d.: Thành Khang, Ngọc Tĩnh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa 2017. - 312tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về cá nhân độc hại, những kẻ gây tổn hại cho đồng nghiệp, nhân viên, sếp và khách hàng của họ. Những tổn thất đáng kể mà các cá nhân này gây ra cho tổ chức về mặt nhân lực và tài chính. Đối phó với những cá nhân độc hại nhằm tránh lãng phí

Ký hiệu phân loại: 658.3045 23/Đ452P
Số ĐKCB: PD.038929, PM.067583

13517 Phúc lạc từ nội hỏa : Cốt tủy của thực hành Yoga mật tông / Thubten Yeshe Lama; Thái An d.. - The bliss of inner fire : Hồng Đức, 2017. - 343tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp một số lời pháp và phương pháp tập luyện thiền nhằm giúp việc thiền định đạt

Ký hiệu phân loại: 294.5436 23/PH506L
Số ĐKCB: PD.038955, PM.067567

13518 Nước mắt hậu cung / B.s.và s.t.: Minh Châu & DSC. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 367tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Bí sử Vương Triều)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/N557M
Số ĐKCB: PD.038898, PM.067580

13519 Lòng dạ đàn ông tâm trí đàn bà / Tô Cầm; Nhật Hà d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/L431D
Số ĐKCB: PD.038930, PM.067582

13520 Xây dựng câu và biến đổi câu : Luyện thi Đại học & Cao đẳng : Luyện thi chứng chỉ B & C : Luyện thi TOEFL, TOEIC & IELTS / Lê Ngọc Bửu, Lê Nữ Ngọc Quyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các dạng bài tập về chủ đề thi trắc nghiệm Tiếng Anh; Xây dựng câu có 124 mẫu câu và đáp án; biến đổi câu có 149 mẫu câu và đáp án.

Ký hiệu phân loại: 425 23/X126D
Số ĐKCB: PD.038900, PM.067576

13521 Lạc giới / Thủy Anna. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 211 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L101G
Số ĐKCB: PD.038954, PM.067600

13522 Hành trang vào đời của tuổi teen / Ben Bernstein ; Trung Sơn d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bạn trẻ khai phá tiềm năng của bản thân thông qua việc học cách cân bằng tâm lý, rèn luyện sự bình tĩnh, tự tin và tập trung trước mọi khó khăn của công việc, cuộc sống để đi tới thành công

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/H107T
Số ĐKCB: PD.038953, PM.067603

13523 Số 1 thế giới - Mã Vân và đế chế Alibaba / Lưu Thế Anh, Bành Chinh; Hồ Tiến Huân d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chiến lược thành công trong kinh doanh làm thay thay đổi cục diện thương mại điện tử

Ký hiệu phân loại: 658.409 23/S450N
Số ĐKCB: PD.038899, PM.067625

1352 30 mươi lý do bạn không được tuyển dụng / Wendy Burbridge ; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2017. - 181 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Chia sẻ 30 lý do chủ yếu khiến bạn không được tuyển dụng, mà còn muốn giúp mọi người tìm ra niềm đam mê, động lực thực sự thúc đẩy bản thân

Ký hiệu phân loại: 650.14 23/B100M
Số ĐKCB: PD.038952, PM.067602

1352 Nơi thiền tông và mật tông hội ngộ / Chogyam Trungpa; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng

Tóm tắt: Bao gồm những giáo lý Thiền định, lời dạy Đức Phật, con đường giác ngộ, tu thiền giáo

Ký hiệu phân loại: 294.392 23/N462T
Số ĐKCB: PD.038931, PM.067595

1352 Một cội cây rừng : Những dụ ngôn của ngài Ajahn Chah / Ajahn Chah; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp những dụ ngôn của Ajahn Chah giúp bạn đọc thấu suốt thực tại để tâm an tĩnh, buông bỏ tất cả và khởi sinh trí tuệ.

Ký hiệu phân loại: 294.54447 23/M458C
Số ĐKCB: PD.038932, PM.067596

1352 Nói chuyện triết bên bàn ăn / Marietta Mc Carty; Ngọc Tuấn d,. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. -

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những thông tin thiết yếu để xây dựng một câu lạc bộ triết gia bên bàn ăn tối; Với những công thức nấu ăn, tư tưởng và âm nhạc hòa hợp...

Ký hiệu phân loại: 100 23/N428C
Số ĐKCB: PD.038933, PM.067581

1352 Khám phá sức mạnh để tỏa sáng = Shift your brilliance / Simon T Bailey; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Lao động Công ty Văn hoá Văn Lang, 2017. - 183tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra 7 bước trong cách suy nghĩ mới, khám phá sức mạnh bản thân để toả sáng trong công việc và sự nghiệp, biết cách phát hiện và vận dụng tài năng, thế mạnh của bản thân để đạt được kết quả tối ưu và thành công trong cuộc sống: Nhìn sự việc khác đi

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/KH104P
Số ĐKCB: PD.038901, PM.067575

1352 Sống với niềm đam mê = Living your passion : 5 bí quyết để làm điều bạn thích và thích điều bạn làm / Keith Abraham CSP; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gợi nhớ suy nghĩ, khích lệ, truyền cảm hứng và động viên bạn đọc hướng tới việc khám phá và sống cùng đam mê.

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/S455V
Số ĐKCB: PD.038935, PM.067623

1353 Huệ nhãn của Lạt - ma / T. Lobsang Rampa; Lê Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 334tr. ;

Tóm tắt: Đề cập đến xứ sở Tây Tạng huyền bí với đời sống và sinh hoạt độc đáo trong các tu viện

Ký hiệu phân loại: 299.54 23/H507N
Số ĐKCB: PD.038902, PM.067574

1353 Những kỹ năng để sống hạnh phúc / Stewart Blackburn; Trung Sơn d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh hóa, 2017. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những ý tưởng, kỹ năng giúp bạn có được đời sống hạnh phúc, viên mãn.

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/NH561K
Số ĐKCB: PD.038936, PM.067622

1353 Góc nhìn nghiêng : Tản văn / Đoàn Tử Diễn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/G419N
Số ĐKCB: PD.038937, PM.067597

1353 Ai đổ đống rác ở đây ? : Những câu chuyện Phật giáo đặc sắc và truyền cảm hứng giúp bạn sống hạnh phúc hơn. / Ajahn Brahm; Hân Nhi d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 326tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những câu chuyện Phật giáo giúp bạn thay đổi cuộc sống theo hướng tốt đẹp, hạnh phú

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/A300Đ
Số ĐKCB: PD.038903, PM.067573

1353 Lên chùa lễ phật những điều nên biết / Tuệ Quang. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. -

Tóm tắt: Giới thiệu về sự bài trí và thờ phụng trong chùa Việt Nam; Đồng thời giới thiệu những điều cần biết trong ứng xử hàng ngày của mỗi người theo phật giáo để cầu bình an, cầu phúc.

Ký hiệu phân loại: 294.3443 23/L254C
Số ĐKCB: PD.038938, PM.067594

1353 Vợ của đức phật / Gabriel Constans; Nguyễn Ngoan d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 256tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V460C
Số ĐKCB: PD.038939, PM.067593

1353 Ba lần và một lần : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B100L
Số ĐKCB: PD.038908, PM.067557

1353 Thương trường & 36 kế = Thương trường và ba mươi sáu kế : Sổ tay doanh nhân / B.s: Hồng Khanh, Minh Châu. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. - 384tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những mưu lược cho các nhà kinh doanh vốn nhỏ như hộ kinh doanh cá thể, cửa hàng, cửa hiệu hoặc kinh doanh online.

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/TH561T
Số ĐKCB: PD.038940, PM.067577

1353 Nắng đồng bằng : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 426tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N116Đ
Số ĐKCB: PD.038909, PM.067559

1353 Gió không thổi từ biển : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/GI-400K
Số ĐKCB: PD.038910, PM.067556

1354 Huyền nguyệt : Tập truyện ngắn / Ngô Nhân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 228tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H527N
Số ĐKCB: PD.038941, PM.067586

1354 Khúc bi tráng cuối cùng : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 426tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/KH506B
Số ĐKCB: PD.038911, PM.067558

13542 Đạo phật và đạo bằng hữu / Subhuti, Subhamati; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Những đường lối thực tiễn để vun bồi, đào sâu và mở rộng những mối quan hệ bằng hữu có thể tạo cảm hứng và hình thành cuộc sống tâm linh.

Ký hiệu phân loại: 294.34 23/Đ108P
Số ĐKCB: PD.038942, PM.067566

13543 Phong cách tư duy của Bác Hồ / Phan Tuyết s.t., t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 250tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói, bài viết, thư và các câu chuyện sâu sắc như: Tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư cách một người cách mệnh ...thể hiện phong cách tư duy cảu Bác

Ký hiệu phân loại: 355.4346 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.038918, PM.067549

13544 Buông bỏ để hạnh phúc / Guy Finley; Nhất Bảo d.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những giải pháp tâm lý giúp con người hướng đến những cách nhìn nhận vấn đề tốt đẹp nhất, để có những mối quan hệ tốt đẹp nhất.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B518B
Số ĐKCB: PD.038943, PM.067579

13545 Cách nhanh nhất để trở nên giàu có : 6 bước tiến tới thu nhập 6 con số / peter Voogd; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những chiến lược rõ ràng và súc tích giúp dọn đường cho những ai đang cố gắng tạo ra sức ảnh hưởng lớn hơn. Đây là cuốn sách dành cho những người quyết đoán.

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/C102N
Số ĐKCB: PD.038944, PM.067571

13546 Gởi người yêu dấu = For the one I love / Nhã Nam t.ch.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 152

Tóm tắt: Tuyển chọn những câu danh ngôn, những triết lí, câu chuyện về tâm lí con người cần phải có niềm tin vào cuộc sống, vượt qua những thử thách về tình cảm, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, công việc, tự điều chỉnh bản thân để biết nâng niu hạnh phúc, c

Ký hiệu phân loại: 808.88 23/G462N
Số ĐKCB: PM.067692

13547 Một tòa thành đang chờ anh : Tiểu thuyết / Cửu Nguyệt Hi; Hàn Vũ Phi d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 676tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M458T
Số ĐKCB: PD.039007, PM.067651

13548 Chỉ đen = Mud vein : Tiểu thuyết trinh thám tâm lý / Tarryn Fisher ; d.: Gabby,Thuỳ Dương. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 467 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH300Đ
Số ĐKCB: PD.039030, PM.067700

13549 Me Tư Hồng : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 363 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M200T
Số ĐKCB: PD.039029, PM.067699

13550 Phật giáo có là tôn giáo không? / Alan Watts; Hạnh Duyên d.; Thanh Lương Thích Thiện Sáng h.đ.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chọn lọc những bài viết về sự phát triển của tư tưởng Phật giáo đồng thời giới thiệu một trong những con đường giải thoát hấp dẫn của nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/PH124G
Số ĐKCB: PD.038945, PM.067570

13551 Phải sống : Hành trình từ Chiến tranh đến Tự do của một bé gái mồ côi / Van B. Choat; Hoàng Phương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 332tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/PH103S
Số ĐKCB: PD.038998, PM.067638

13552 Chiến thắng trong tranh luận, bán hàng, tuyển dụng, cạnh tranh = How to win the argument the pitch the job the race / Dr. Rob Yeung; Thế Anh d,. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên, bí quyết thực tế để mạng lại thành công trong cuộc sống, công việc; giành được sự ủng hộ tán thương của mọi người.

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/CH305T
Số ĐKCB: PD.038946, PM.067590

13553 Lê Thiết Cương - Thấy : Tản văn / Lê Thiết Cương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 208tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/L250T
Số ĐKCB: PD.039002, PM.067639

13554 Phát triển tính tự lực cho trẻ = Raising a self reliant child : Từ sơ sinh đến 6 tuổi / Alanna Levine; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp phương pháp dạy trẻ tính tự lập, những hình phát phù hợp khi con mắc lỗi; những trò chơi giúp con phát triển tư duy...

Ký hiệu phân loại: 649.123 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.038947, PM.067588

13555 Nguyễn Nhật Ánh trong mắt đồng nghiệp : Tiểu luận. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 368tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922434 23/NG527N
Số ĐKCB: PD.039006, PM.067641

13556 Những trang đời lộng gió : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Thùy. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG527T
Số ĐKCB: PD.038996, PM.067693

13557 Ma xui quỷ khiếm / Lý Hiểu Bình; Hương Hương d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/M100X
Số ĐKCB: PD.038948, PM.067587

13558 Người cha im lặng / Doan Bùi; Thuận d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 224tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.039014, PM.067669

13559 Trở nên thấu cảm = Becoming aware : Lập trình lại bộ não và hồi sinh cuộc đời / Lisa Garr; d.: Thành Khanh, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Hồng đức, 2018. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện về sự "thấu cảm"; giúp người đọc nhận biết tiềm năng của bản thân để vượt qua những chướng ngại, căng thẳng của cuộc sống...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TR460N
Số ĐKCB: PD.038949, PM.067598

1356(Vẽ em bằng màu nỗi nhớ / Tâm Phạm. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Dân trí Công ty sách Bách Việt, 2017. - 456tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V200E
Số ĐKCB: PD.039011, PM.067668

1356[1] Tội ác và hình phạt / Fyodor Dostoeusky; Cao Xuân Hạo d.. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Phương Nam, 2017. - 728tr. ; 24cm. - (Tác phẩm vĩ đại nhất mọi thời đại)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/T452A
Số ĐKCB: PD.039028, PM.067652

1356[2] Chữa lành tổn thương = You can heal your heart : Tìm bình yên sau đỏ vỡ, ly hôn & cái chết / Louise Hay, David Kessler; Đặng Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 230tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp giúp bạn cảm nhận được cảm xúc của mình; để những vết thương cũ được nguôi ngoai; và thay đổi suy nghĩ tiêu cực về các mối quan hệ, tình yêu và cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 155.2 23/CH551L
Số ĐKCB: PD.038950, PM.067599

1356[3] Ngày đi trên chữ : Tùy bút / Lê Minh Quốc. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty sách Phương Nam,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NG112Đ
Số ĐKCB: PD.039000, PM.067648

1356[4] Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ = Les Paysang Du Delta Tonkinois : Nghiên cứu địa lý nhân văn / Pierre Gourou; d: Nguyễn Khắc Đạm, Đào Hùng, Nguyễn Hoàng Anh. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 709tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/NG558N
Số ĐKCB: PD.039001, PM.067650

1356[5] Bên cạnh rong rêu : Tản văn, truyện ngắn và những câu chuyện khác / Tạ Mỹ Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 425tr. : minh họa ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/B254C
Số ĐKCB: PD.039022, PM.067645

1356[6] Giáo sư Wilczur : Tiểu thuyết / Mostowicz Tadeusz Dolega; Nguyễn Hữu Dũng d.. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 474tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.85373 23/GI-108S
Số ĐKCB: PD.039025, PM.067662

1356[7] Đất và người Nam Bộ / Ca Văn Thỉnh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.77 23/Đ124V
Số ĐKCB: PD.039004, PM.067644

1356 Người đàn ông hóa thành đàn bà : Tuyển tập truyện ngắn / Sherwood Anderson; Từ Lê Tâm d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Sách Phương Nam, 2017. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.52 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.039039, PM.067663

1356 Singapo của tôi : Câu chuyện của một phụ nữ Khánh Gia / Lý Vỹ Linh; Nguyễn Thị Kim Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 390tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.57005092 23/S311G
Số ĐKCB: PD.039012, PM.067666

1357 Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc = Trump - Never give up : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong đời mình thành công / Donald J. Trump, Meredith Mclver; Võ Công Hùng d.. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 218tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện lí thú về những phi vụ làm ăn mang tầm vóc Trump, kèm theo những lời khuyên đắt giá trong kinh doanh: Cách phản pháo khi gặp phải thất bại và trở ngại, biến những vấn đề lớn thành cơ hội, biến địch thủ thành bạn bè, tận dụng thất

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/TR511P
Số ĐKCB: PD.039048, PM.067660, PM.067661

1357 Hành trình theo chân Bác / Trần Đức Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H107T
Số ĐKCB: PD.039018, PM.067684

1357 Bạch Tuyết và gã Thợ Săn / Blake LiLy ...[và những người khác] ; D.: Mai Dung, Minh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 274 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 23/B102 T
Số ĐKCB: PD.039041, PM.067694

1357 20 bí mật sành điệu từ Madame Chic / Jennifer L.Scott; Dương Thanh Trà d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 339tr. : hình vẽ ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu 20 nguyên tắc sống thanh lịch từ cách ăn kiêng, tập thể dục, làm đẹp và phon

Ký hiệu phân loại: 646.7042 23/H103M
Số ĐKCB: PD.039027, PM.067670, PM.067671

1357 Bạn muốn biết chết là như thế nào ? = Lessons from the dying : Những bài học từ người sắp qua đời / Rodney Smith; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quan niệm về sự sống, đồng thời cung cấp mọi công cụ tinh thần để khám phá sự huyền bí và kỳ diệu của đời người trước ngưỡng cửa của cái chết.

Ký hiệu phân loại: 155.937 23/B105M
Số ĐKCB: PD.038993, PM.067636

1357 Em là nhà / Lan Rùa. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 399 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/E202L
Số ĐKCB: PD.039024, PM.067696

1357 Tĩnh lặng để yêu mình, yêu người / Trần Minh Luận. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 200tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những chỉ dẫn thiết thực cách thiền định là biện pháp thư giãn tích cực để mang lại sự bình yên nội tâm cùng sức mạnh tinh thần giúp bạn sống hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 158.128 23/V312L
Số ĐKCB: PD.039040, PM.067695

1357 Người tị nạn : Tập truyện ngắn / Viet Thanh Nguyen; Phạm Viêm Phương d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 216 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V308T
Số ĐKCB: PD.039043, PM.067691

1357 Khi tách cà phê còn chưa nguội : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 312 tr. : hình vẽ ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/KH300T
Số ĐKCB: PD.039038, PM.067690

1357 Du lịch Việt Nam qua 26 di sản thế giới / Võ Văn Thành. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9704 23/D500L
Số ĐKCB: PD.039031, PM.067685

1358 Sống sáng suốt = Pure wisdow / Dean Cunningham; Nguyễn Hoàng Yến Phương d.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 226tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170.44 23/S455S
Số ĐKCB: PD.039033, PM.067656

1358 Cuốn sách về các biểu tượng tâm linh : Giải mã những thông điệp từ trực giác / Melanie Barnum; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 406tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.8 23/C517S
Số ĐKCB: PD.038985, PM.067578

1358 Khổng Minh Gia Cát Lượng / Dư Đại Cát; Hồng Phượng d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951.092 23/KH455M
Số ĐKCB: PD.038988, PM.067629

1358 Những thành phố giấy : Tiểu thuyết / John Green ; Nguyễn Thị Cẩm Linh d. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 397 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.039045, PM.067688

1358 Tại sao các quốc gia thất bại : Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng, và nghèo đói / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; D., h.đ.: Trần Thị Kim Chi...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 616 tr. : minh họa ; 23 cm

Tóm tắt: Đưa ra lập luận và giả thuyết lý giải về sự đói nghèo ở một số quốc gia là do thể chế. Trình bày các nguyên nhân và những bài học cùng các lời khuyên để các quốc gia chậm phát triển có thể hoạt động và phát triển

Ký hiệu phân loại: 330 23/T103S
Số ĐKCB: PD.038999, PM.067649

1358[illegible] Nhà may mắn : Một tương lai cho những người thiếu may mắn / Hoàng Nữ Ngọc Tim. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 293 tr. : ảnh màu ; 24 cm

Tóm tắt: Kể lại cuộc hành trình của tác giả khi giúp đỡ những số phận kém may mắn, quá trình thành lập Trung tâm Nhà may mắn và câu chuyện của một số con người đã và đang trở lại cuộc đời từ Nhà may mắn

Ký hiệu phân loại: 361.74 23/NH100M
Số ĐKCB: PD.038994, PM.067637

1358[illegible] Triệu chứng lâm sàng học / Đỗ Đức Ngọc; Đặng Quốc Khánh b.s.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh

Tóm tắt: Tập hợp các triệu chứng của nhiều loại bệnh do các thầy thuốc Đông y thời cổ đại đúc kết giúp phân biệt bệnh và chứng để có cách chữa đúng bệnh

Ký hiệu phân loại: 613 23/TR309CH
Số ĐKCB: PD.038984, PM.067564

1358[illegible] Tất cả chúng ta đều hành xử cảm tính : Sự hình thành kinh tế học hành vi / Richard H Thaler; Vũ Tiến Phúc d., Vũ Thanh Tùng h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 518 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện thực tế hài hước bàn về những khiếm khuyết của lý thuyết tài chính và kinh tế cổ điển. Tác giả đã kết hợp những nghiên cứu mới nhất về tâm lý học và kinh tế học giúp chúng ta đưa ra quyết định đúng đắn hơn trong đời sống hằng ngà

Ký hiệu phân loại: 330 23/T124C
Số ĐKCB: PD.039005, PM.067640

1358[illegible] Điều vĩ đại đời thường = The Greatness Guide / Robin Sharma; Phạm Anh Tuấn d.. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 274tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ309V
Số ĐKCB: PD.039015, PM.067676

1358[illegible] Tôi đã làm giàu như thế : Kinh nghiệm của một tỷ phú / Donald J. Trump, Meredith Mclver ; Nguyễn Huỳnh Điệp d.. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 280 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Những lời khuyên, bí quyết, kinh nghiệm làm giàu chắt lọc từ 30 năm làm việc của tỷ phú người Mỹ Donald J.Trump

Ký hiệu phân loại: 650.12 23/T452Đ
Số ĐKCB: PD.039016, PM.067677

1359[illegible] Truyện và đời : Khảo luận tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa / Nguyễn Huy Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 268tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922309 23/TR527V
Số ĐKCB: PD.039036, PM.067655

1359[illegible] Sống tối giản để hạnh phúc hơn! / Karen Alexander, Teresa Baker; Thế Anh d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455T
Số ĐKCB: PD.038982, PM.067621

1359[illegible] Dù thế nào cũng phải đi : Tự sự trên đường đến đại học danh tiếng hàng đầu Canada- George Brown / Đào Thu Hương. - Hà Nội : Thế giới Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ, 2017. - 177tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/D500T
Số ĐKCB: PD.039047, PM.067654

13593 Bài thơ trên xương cụt : Tập truyện ngắn / Chinh Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B103T
Số ĐKCB: PD.039034, PM.067658

13594 Thỏ rơi từ mặt trăng : Truyện dài / Nguyễn Dương Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH400
Số ĐKCB: PD.039026, PM.067659

13595 Phá muôn trùng vây = Siege and storm / Leigh Bardugo; Nguyễn Bảo Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/PH100M
Số ĐKCB: PD.039017, PM.067681

13596 Quyết đoán tạo thành công / Sue Bishop; Lạc Nguyên d.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2017. -

Tóm tắt: Cung cấp các kỹ năng, hành vi của bản thân để trở nên quyết đoán hơn khi giao tiếp trong kinh doanh và đời sống.

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/QU-528Đ
Số ĐKCB: PD.038983, PM.067565

13597 Cõng nhau trong một cõi người : Tập truyện ngắn / Hoàng Công Danh. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C431N
Số ĐKCB: PD.039037, PM.067689

13598 Vang vọng một thời / Phạm Duy b.s. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 320tr. ;

Tóm tắt: Gồm những bài ca quen thuộc đã từng là kỷ niệm riêng của mỗi người, có thể gợi lại những nỗi buồn ít hơn niềm vui, rất là đáng nhớ của thời dĩ vãng

Ký hiệu phân loại: 782.4209597 23/V106B
Số ĐKCB: PD.038995, PM.067646

13599 Những thằng già nhớ mẹ : Tạp bút / Vũ Thế Thành. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty sách Phương Nam, 2016. - 120tr. : hình ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH556T
Số ĐKCB: PM.067680

13600 Cô đơn cũng không khóc : Thơ / Thủy Anna. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 82tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/C450Đ
Số ĐKCB: PD.038989, PM.067632

13601 Không hay / Đặng Thân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 131tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/KH455H
Số ĐKCB: PD.038990, PM.067633

13602 Mạnh mẽ và cô độc : Tản văn - Thơ - Truyện ngắn / Shamin, Phương Ny. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9224 23/M107M
Số ĐKCB: PD.039042, PM.067678

1360 Đi tìm Alaska / John Green; Bảo Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 305tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/Đ300T
Số ĐKCB: PD.039049, PM.067686

1360 Món quà từ cánh chim : Tiểu thuyết / Eun Hee Kyung; Thiều Quang d.. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 460tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/M430Q
Số ĐKCB: PD.039046, PD.039188, PM.067687, PM.067851, PM.067852

1360 Kỹ nghệ lấy Tây và những truyện khác / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 211tr. ; 16cm. - (Văn học Việt Nam hiện đại)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/K600N
Số ĐKCB: PD.038992, PM.067634

1360 Có người đang tìm bạn / Trương Hạo Thần; Lu Lu d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 387tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/C400N
Số ĐKCB: PD.039021, PM.067679

1360 Có ai giữ giùm những lãng quên / Jun Phạm. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa-văn nghệ, 2017. - 180tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/C400A
Số ĐKCB: PD.039051, PM.067653

1360 Đốm trắng / Trương Thanh thùy. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 254tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ453T
Số ĐKCB: PD.038986, PM.067615

1360 Người Việt ... từ nhà ra đường / Băng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/NG558V
Số ĐKCB: PD.038987, PM.067605

1361 Đường đua của những giấc mơ : Tiểu thuyết / Wendelin Van Draanen; Hồng Nhung d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 821.92 23/Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.039020, PM.067682

1361 Ấn tượng Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7044 23/Â121T
Số ĐKCB: PD.039044, PM.067675

1361 Với Đà Lạt ai cũng là lữ khách : Tản văn / Nguyễn Vĩnh Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 162tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V462Đ
Số ĐKCB: PD.039050, PM.067672

1361 Đường công danh của Nikodem Dyzma : Tiểu thuyết / Tadeusz Dolega Mostowicz; Nguyễn Hữu Dũng d.. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 471tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.85373 23/Đ561C
Số ĐKCB: PD.039013, PM.067667

13614 Đối thoại với Mahathir Mohamad / Tom Plate; Lê Thùy Giang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.5054092 23/Đ452T
Số ĐKCB: PD.039052, PM.067657

13615 Tình làm sao yêu = How to fall in my love : Tiểu thuyết / Cecelia Ahern; Vàng Chanh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 442tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 23/T312L
Số ĐKCB: PD.039053, PM.067697

13616 Con chim xanh hạnh phúc = The children'blue bird : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Georgette Leblanc; Nguyễn Thành Nhân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 207tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/C430C
Số ĐKCB: PD.039035, PM.067664

13617 Quả đắng / Ann Rule; Nguyễn Đăng Thuần d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 574tr. : hình ảnh ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/QU100Đ
Số ĐKCB: PD.038895, PM.067538

13618 Thương còn không hết..., ghét nhau chi ! : Tản văn / Lê Đỗ Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 319tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH561C
Số ĐKCB: PD.039010, PM.067665

13619 Hoa hồng khát / Ann Rule; Nguyễn Việt Hải d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 572tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/H401H
Số ĐKCB: PD.038896, PM.067537

13620 Chết trước hoàng hôn / Ann Rule; Đào Minh Cao Sơn d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 574tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH258T
Số ĐKCB: PD.038897, PM.067539

13621 Từ điêu tàn trỗi dậy / Leigh Bardugo; Nguyễn Bảo Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.042452, PD.041302, PM.070780, LD.049365, LD.049366, LD.042449, LD.042450, LD.042451, PM.070779

13622 Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? / Trump, Donald. J , 2022 - 425tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.042854, LD.042855, LD.042856, LD.042857, PD.044010, PM.074915, PM.074916

13623 Vĩ đại do lựa chọn / Collins, Jim : Trẻ , 2017 - 80tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.042846, LD.042847, LD.042848, LD.042849, PD.043861, PM.074717, PM.074718

13624 Thất lạc cõi người / Dazai Osama; Hoàng Long d.. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Hội Nhà văn,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.042635, LD.042637, LD.042638, PD.041975, PM.071777, LD.042636

1362[illegible] 5 phương trình làm thay đổi thế giới sức mạnh và chất thơ cuả toán học : Sức mạnh và chất thất của toán học / Micheal Guillen, Ph. D.; D.: Phạm Văn Thiều, Trần Quốc Túy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các phương trình của các nhà bác học nổi tiếng làm thay đổi thế giới: Isaac Newton và Định luật vạn vật hấp dẫn, Daniel Bernoulli với định luật về áp suất thuỷ động học, Michael Faraday với định luật cảm ứng điện từ trường ...

Ký hiệu phân loại: 530.15 23/N114P
Số ĐKCB: PD.039019, PM.067683, LD.042723, LD.042724

1362[illegible] 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy phá cách = Năm mươi câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy phá cách / Charles Phillips; Phạm Thu Hòa d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 98tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tư duy đúng cách)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/N114M
Số ĐKCB: TN.017112, TN.017113, PD.041225, PM.070674, PM.070675

1362[illegible] 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy logic = Năm mươi câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy logic / Charles Phillips; Hiền Nguyễn d.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2016. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn hình thành tư duy logic, phân định những tình huống không rõ ràng, thể hiện sự tự tin dưới mọi áp lực

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/N114M
Số ĐKCB: TN.017124, PD.041226, PM.070676, PM.070677, TN.017125

1362[illegible] Sự tha thứ = Forgiveness / Dani Dipirro; Xuân Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 128tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 179.9 23/S550T
Số ĐKCB: PM.067977, TN.017134, TN.017135, PD.039225, PM.067976

1362[illegible] Cẩm nang siêu ông bố tương lai / Benjamin Perrier; Lavipo m.h.; Trần Thị ánh Thu d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 192tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức chăm sóc bà bầu và trẻ sơ sinh cho những ông bố tương lai:

Ký hiệu phân loại: 306.874 23/C120N
Số ĐKCB: PD.038878, PM.067521

1363[illegible] Thương nhớ Trà Long : Tạp văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/TH561N
Số ĐKCB: PD.038865, PM.067503

1363[illegible] Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 380tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T452T
Số ĐKCB: PD.038864, PM.067504

1363[illegible] Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường (m.h.). - In lần thứ 30. - Tp, Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400H
Số ĐKCB: PD.038863, PM.067505

13633 Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B105C
Số ĐKCB: PD.038862, PM.067506

13634 Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/N550S
Số ĐKCB: PD.038861, PM.067507

13635 Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - in lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C430C
Số ĐKCB: PD.038860, PM.067508, XLD.006190, XLD.006191

13636 Tôi là Bê tô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T452L
Số ĐKCB: PD.038859, PM.067509

13637 Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 200tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.038858, PM.067510

13638 Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 30. - Tp Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ300Q
Số ĐKCB: PD.038856, PM.067512

13639 Quán gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 256tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/QU - 105G
Số ĐKCB: PD.038857, PM.067511

13640 Bà ngoại tôi gửi lời xin lỗi : Tiểu thuyết / Fredrik Backman; Hoàng Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 516tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.738 23/B100N
Số ĐKCB: PD.038876, PM.067514

13641 Cô gái thứ ba = Third girl / Agatha Christie; Hoàng Vân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/C450G
Số ĐKCB: PD.038877, PM.067515

13642 Người lạ ở quán không quen : Tập truyện ngắn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 136tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558L
Số ĐKCB: PD.038870, PM.067513

13643 Nín đi con : Tản văn / Lê Nguyễn Nhật Linh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/N311Đ
Số ĐKCB: PD.038869, PM.067499

13644 Buổi chiều windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/B515C
Số ĐKCB: PD.038868, PM.067500

13645 Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : trẻ, 2017. - 152tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH 527C
Số ĐKCB: PD.038867, PM.067501

13646 Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 240tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.038866, PM.067502, XLD.008164, XLD.008165, XLD.006184, XLD.006185

13647 Con có biết / Nhã Nam t.ch.. - In lần thứ 13. - Tp, Hồ Chí Minh : Trẻ, 2018. - 132tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương)

Tóm tắt: Tuyển tập những bài viết về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái: mong ước của mẹ dành cho con, lời của cha, con có biết, mẹ yêu con, điều ước cho con...
Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/C430C
Số ĐKCB: PD.038875, PM.067519

13648 Cho con. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 154tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tuyển tập những bài viết của cha mẹ dành cho con: Cho người bạn đời bé bỏng, cho ngày chom non tung cánh, cho những đứa con yêu dấu của cha mẹ.
Ký hiệu phân loại: 306.874 23/CH400C
Số ĐKCB: PD.038872, PM.067517

13649 Về mẹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 148tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tuyển chọn những bài viết hay về mẹ được in trên ấn phẩm phụ nữ ngày nay. Sách được chia thành các phần: Cảm ơn đời vì mẹ vẫn bên con, Cảm ơn mẹ vì đã gánh hai vai, hãy để con chăm sóc mẹ.
Ký hiệu phân loại: 306.8743 23/V250M
Số ĐKCB: PD.038873, PM.067518

13650 Cảm ơn cuộc đời / Nhã Nam t.ch.. - Tái bản lần thứ 7. - Tp Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 144tr. ;
Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng sống lạc quan hướng tới một cuộc sống vui vẻ và thành đạt.
Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C104Ơ
Số ĐKCB: PD.038874, PM.067520

13651 24 sắc màu con gái = Hai bốn sắc màu con gái / Lê Liên...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 212tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/H103M
Số ĐKCB: PD.038871, PM.067516

13652 Sống trọn vẹn từng khoảnh khắc / Dani Dipirro ; Xuân Uyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017.

Tóm tắt: Gồm những câu danh ngôn sâu sắc cùng nhiều quan niệm mới, giúp bạn sống trọn vẹn từng khoảng khắc để tận hưởng những gì tuyệt vời nhất mà cuộc sống mang lại
Số ĐKCB: PD.039224, LD.040915, LD.040916, LD.040917, PM.067974, PM.067975

13653 Thằng quỷ nhỏ / Nguyễn, Nhật Ánh : Trẻ , 2018 - 226 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.040630, LD.040631, LD.040632, PD.043978, PM.074623, PM.074624

1365 50 câu đố cân bằng não trái - não phải giúp bạn thay đổi phương pháp tư duy / Charles Phillips; Bùi Nguyên Phương d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 90 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn vận dụng tối đa não bộ của mình, cũng như biết cách thay đổi phương pháp tư duy

Số ĐKCB: LD.040372, LD.040374, LD.049222, LD.049223, LD.040373, PD.041231, PM.070686, PM.070687

1365 50 câu đố cân bằng não trái - não phải giúp bạn phát triển kĩ năng tư duy / Charles Phillips; Nguyễn Nhã Kha Minh d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 100 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn vận dụng tối đa não bộ của mình, cũng như hình thành kĩ năng tư duy

Số ĐKCB: LD.040363, XLD.000971, XLD.000972, XLD.000975, PD.041227, PM.070678, LD.049228, LD.049229, LD.040364, LD.040365, XLD.000973,

1365 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy số học / Charles Phillips ; Phạm Thu Hoà d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 98 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó liên quan đến toán học với những con số giúp bạn cải thiện tư duy, rèn luyện trí thông minh, giúp bạn tự tin trước những con số, thành thạo và nhanh nhạy với các phép tính nhẩm

Số ĐKCB: LD.040360, PD.041232, PM.070688, PM.070689, LD.040361, LD.040362

1365 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy khách quan / Charles Phillips; Anh Chiến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 100 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn tự rèn luyện tư duy khách quan, học được cách tránh khỏi sự xao lãng, tập trung vào điểm then chốt, nâng cao khả năng ra quyết định của bản thân

Số ĐKCB: LD.040354, PM.070685, LD.049220, LD.049221, LD.040355, LD.040356, PD.041230, PM.070684

1365 50 câu đố cân bằng não trái - não phải giúp bạn thúc đẩy năng lực tư duy / Charles Phillips ; Phạm Thu Hòa d.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 101 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn vận dụng tối đa não bộ của mình, cũng như tăng cường năng lực tư duy

Số ĐKCB: LD.040342, LD.040344, PD.041228, PM.070681, LD.049218, LD.049219, LD.040343, PM.070680

1365 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy chiến thuật / Charles Phillips; Phạm Thu Hòa d.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 99 tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó giúp bạn rèn luyện tư duy một cách có chiến thuật và chiến lược, biết suy nghĩ cẩn trọng trước khi phát ngôn và giữ thế của người dẫn đầu

Số ĐKCB: LD.040339, LD.040340, LD.040341, PD.041229, PM.070682, PM.070683

1366(50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy thị giác = Năm mươi câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy thị giác / Charles Phillips ; Hiền Nguyễn d.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 101tr. : hình vẻ ; 20 cm

Tóm tắt: Tuyển tập 50 câu đố từ dễ đến khó với những hình ảnh giúp bạn cải thiện tư duy, chuyển tải được những ý tưởng bằng hình ảnh, nâng cao khả năng giao tiếp và đưa ra quyết định nhanh chóng

Số ĐKCB: LD.040336, LD.040337, PD.041233, LD.049341, LD.049342, LD.040338, PM.070690, PM.070691

1366[1] Bữa đời lạc phận : Truyện dài / Ka Bình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 315 tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.040555, LD.040557, LD.042664, LD.042665, PD.042203, PM.071955, PM.071956, LD.040556, LD.042663, LD.042666

1366[2] Tập cho trẻ tư duy / Darlene Sweetland, Ron Stolberg; Quỳnh Trang d., Hạnh Nguyên h.đ.. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 380 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.040549, PD.041300, PM.070610, PM.070611, LD.049315, LD.049316, LD.040550, LD.040551

1366[3] Harpocrates và bông hồng phía trên thành phố : Tập truyện ngắn / Nguyễn Mai Chi. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 248tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H100R

Số ĐKCB: PD.038654, PM.067283, PM.067284

1366[4] Cây chuối non đi giày xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126C

Số ĐKCB: PD.038653, PM.067282

1366[5] Gió xanh : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI - 400X

Số ĐKCB: PD.038652, PM.067279

1366[6] Thà cứ một mình rồi quen : Tập truyện ngắn / Nguyễn Anh Đào. - Hà Nội : Văn hóa - văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH100C

Số ĐKCB: PD.038651, PM.067299, PM.067300

1366[7] Nếu có bạc triệu / Frank Cottrell Boyce; Hoàng Thạch Quân d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/N259C

Số ĐKCB: PD.038650, PM.067291, PM.067292

1366[8] Thế nào là tình yêu / Kai Đình. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 23/TH250N

Số ĐKCB: PD.038642, PM.067297, PM.067298

1366[9] Nghĩa : Sách tham khảo / Tác giả: Tiêu Hồng Quân, Nghê Diệc Trinh; Phùng Thị huệ d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 428trtr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích vai trò của " Nghĩa" trong đời sống xã hội, giúp con người quy chuẩn trong quan hệ, tình cảm, giao tiếp...theo quan niệm của Nho giáo.

Ký hiệu phân loại: 181.122 23/NGH301
Số ĐKCB: PD.038850, PM.067407

1367(Lễ : Sách tham khảo / Tác giả: Hạng Cửu Vũ, Chiêm Dật Thiên; Phạm Ngọc Hàm d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 532tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích vai trò của 'Lễ", giúp con người quy chuẩn lời nói, cử chỉ, đối nhân xử thế trong quan hệ, tình cảm...theo quan điểm của Nho giáo.

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/L250
Số ĐKCB: PD.038849, PM.067405

1367[Nhân : Sách tham khảo / Tác giả: Tần Tại Đông, Trần Hoa Châu; Phạm Minh Tiến d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sách đề cập về cách đối nhân xử thế trong cuộc sống theo tư tưởng của nho giáo như là: vi nhân do kỷ; Đức hạnh thao thủ; Nhân giả ái nhân; Dĩ hữu phụ nhân; Nhân giả vô địch; Dĩ nhân vi bản.

Ký hiệu phân loại: 181.112 23/NH121
Số ĐKCB: PD.038848, PM.067406

1367[Văn hóa làng và nhân cách người Việt / Nguyễn Đắc Hưng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa làng và gia đình người Việt; Nhân cách người Việt; Định hướng phát triển văn hóa và nhân cách con người Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 170.8995922 23/V115H
Số ĐKCB: PD.038824, PM.067428, PM.067429

1367[Vừa thành công, vừa thành nhân : 8 bài học thành công của Phan Thạch Ngật - Nhà đầu tư bất động sản Trung Quốc, chủ tịch hội đồng quản trị công ty SOHO Sách tham khảo / Phan Thạch Ngật; Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia -Sự thật, 2017. - 416tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện sâu sắc chia sẻ cách nhìn nhận đánh giá về cuộc sống, về lý tưởng.. của cá nhân về việc quản lý doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/V551T
Số ĐKCB: PD.038843, PM.067495, PM.067496

1367[Bốn tôn giáo lớn ở Đông Nam Á : Sách tham khảo / Trương Sỹ Hùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về bốn tôn giáo lớn ở một số nước Đông Nam Á; Đồng thời phân tích mối quan hệ giữa hiện tượng truyền giáo và bản chất thế tục hóa trong môi trường văn hóa của bốn tôn giáo lớn ở Đông Nam Á trên một số lĩnh vực tiêu biểu như ngôn ng

Ký hiệu phân loại: 200.959 23/B454T
Số ĐKCB: PD.038826, PM.067441, PM.067442

1367[Tôn giáo và văn hóa Đông Nam Á : Sách tham khảo / Trương Sỹ Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích quá trình hội nhập của mỗi loại hình tôn giáo vào các nước trong khu vực; Đồng thời minh chứng rõ hơn vai trò của tôn giáo trong một số lĩnh vực văn hóa Đông Nam Á, ở bốn phương diện cơ bản của văn hóa là chữ viết, văn học, nghệ thuật điêu

Ký hiệu phân loại: 201.70959 23/T454G
Số ĐKCB: PD.038833, PM.067485, PM.067486

1367(Kế toán doanh nghiệp từ lý thuyết tới thực hành / Nguyễn Đình Hựu ch.b. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 680tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những lý thuyết cơ bản về hoạch toán nói chung, về kế toán tài chính nói riêng. Đồng thời cập nhật những quy phạm pháp luật hiện hành, về các dạng thức nghiệp vụ căn bản, có tính thực tiễn cao, được khát quát từ thực tiễn hạch toán ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 657.9 23/K250T
Số ĐKCB: PD.038853, PM.067413

1367 30 bí quyết để trở thành nhà lãnh đạo thành công : Sách tham khảo / Nhiệm Ngạn Thân; d.: Thúy Lan, Thanh Huyền. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/B100M
Số ĐKCB: PD.038837, PM.067489, PM.067490

1367 Về các tổng tư lệnh, tư lệnh chiến trường Nhật - Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam / Nguyễn Phương Nam. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 492tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/V250C
Số ĐKCB: PD.038847, PM.067410

1367 Một số danh nhân văn hóa quân sự Việt Nam tiêu biểu / Dương Xuân Đống. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038835, PM.067420, PD.039183, PM.067925, PM.067926, PM.067419

1368 Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam / Phạm Ngọc Anh. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70099 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.038834, PM.067435, PM.067436

1368 Tư tưởng chính trị của Hồ Quý Ly / Nguyễn Hoài Văn, Lê Thanh Quân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70251 23/T550T
Số ĐKCB: PD.038820, PM.067445, PM.067446

1368 Quan hệ tộc người ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Trương Minh Dục. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 460tr. ; 22cm

Tóm tắt: Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quan hệ tộc người; các nhân tố tác động đến quan hệ tộc người ở Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới: Quan hệ trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị và an ninh...

Ký hiệu phân loại: 305.80095976 23/QU - 105H
Số ĐKCB: PD.038832, PM.067414, PM.067415

1368 79 câu chuyện từ nơi Bác Hồ ở và làm việc = Bảy mươi chín câu chuyện từ nơi Bác Hồ ở và làm việc / St., bs.: Nguyễn Anh Minh, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Bình. - Hà Nội : Chinh trị quốc gia - sự thật, 2016. - 420tr. ; 15cm

Tóm tắt: Cuốn sách gồm 79 câu chuyện của những người đã từng vinh dự được gặp gỡ và tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ chủ tịch trong 15 năm cuối đời của Người.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/B112M
Số ĐKCB: PD.038855, PM.067455, PM.067456

1368 Văn hóa và khoa học về văn hóa : Sách chuyên khảo / Đồng ch.b: Trần Thanh Giang, Đỗ Minh Hợp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 440tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 23/V115H
Số ĐKCB: PD.038852, PM.067411, PM.067412

1368 Hình tượng rồng trong văn hóa phương Đông : Sách tham khảo / Nguyễn Ngọc Thơ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 460tr. ; 24cm
Tóm tắt: hữ

Ký hiệu phân loại: 306.4095 23/H312T
Số ĐKCB: PD.038851, PM.067427

1368 Đoàn kết dân tộc ở Việt Nam / Nguyễn Đình Minh ch.b. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự
Tóm tắt: Cuốn sách luận giải những giá trị truyền thống của đoàn kết dân tộc; cơ sở lý luận, thực tiễn đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc và những thành tựu, bài học kinh nghiệm về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng cộng sản Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 323.1597 23/Đ406K
Số ĐKCB: PD.038841, PM.067491, PM.067492

1368 Một số thuật ngữ về quan hệ dân sự trong bộ luật dân sự / Lê Văn Quý t.ch.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 364tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.59704 23/M452S
Số ĐKCB: PD.038840, PM.067418

1368 Tổng quan về chính sách công / Đỗ Phú Hải. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. -
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về chính sách công, từ hệ thống lý thuyết khoa học chính sách công, phân tích khái niệm, bản chất, mục đích, nguyên tắc của chính sách công tới quá trình ban hành và chủ thể của chính sách công.

Ký hiệu phân loại: 320.609597 23/T455Q
Số ĐKCB: PD.038842, PM.067493, PM.067494

1368 Luật báo chí. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597099802632 23/L504B
Số ĐKCB: PD.038805, PM.067473, PM.067474

1369 Luật an toàn thông tin mạng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597099902632 23/L504A
Số ĐKCB: PD.038815, PM.067469, PM.067470

1369 Quy định pháp luật về thụ tinh nhân tạo và mang thai hộ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701702638 23/QU - 600Đ
Số ĐKCB: PD.038814, PM.067475, PM.067476

1369 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 92tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.59705202632 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038813, PM.067457, PM.067458

1369 Luật trưng cầu ý dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597002632 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038811, PM.067461, PM.067462

1369 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597052702632 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038810, PM.067463, PM.067464

1369 Luật dược. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.5970423302632 23/L504D
Số ĐKCB: PD.038809, PM.067465, PM.067466

1369 Luật Khí tượng thủy văn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597095502632 23/L504K
Số ĐKCB: PD.038808, PM.067467, PM.067468

1369 Luật tiếp cận thông tin. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 44tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597066202632 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038807, PM.067471, PM.067472

1369 Hỏi - đáp về luật kiểm toán nhà nước / Trương Huỳnh Thắng, Hồ Nguyên Bình. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59703402638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.038806, PM.067481, PM.067482

1369 Tổ chức tội phạm ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn văn Hiển ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.59703 23/T450C
Số ĐKCB: PD.038839, PM.067416, PM.067417

1370 Xây dựng chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước / Nguyễn Phú Trọng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25957075 23/X126D
Số ĐKCB: PD.038816, PM.067437, PM.067438

1370 Tham nhũng mưu mô và trừng phạt : Sách tham khảo / Hà Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 176tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.1323 23/NH104N
Số ĐKCB: PD.038838, PM.067487, PM.067488

1370 Cẩm nang về công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư / Phạm Thị Phượng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597002632 23/C120N
Số ĐKCB: PD.038817, PM.067477, PM.067478

1370 Tư tưởng Hồ Chí Minh về công an nhân dân / Tô Lâm ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về công an nhân dân; về vị trí vai trò, chức năng nhiệm vụ của công an nhân dân...

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/T550T
Số ĐKCB: PD.038822, PM.067423, PM.067424

1370 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597013 23/V115K
Số ĐKCB: PD.038821, PM.067497, PM.067498

1370 Hỏi - đáp về mặt trận tổ quốc Việt Nam / Nguyễn Quang Minh ch.b. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 116tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597002638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.038819, PM.067483, PM.067484

1370 Tìm hiểu các quy định pháp luật về mua và sở hữu căn hộ chung cư / Trần Thị Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597043202638 23/T310H
Số ĐKCB: PD.038818, PM.067479, PM.067480

1370 Obama và sự trỗi dậy của Trung Quốc bên trong chiến lược châu Á của Mỹ = Obama and China's rise: An insider's account of America's Asia Strategy : Sách tham khảo / Jeffrey A Bader; bd và hđ: Trọng Minh, Kim Thoa, Minh Thu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nỗ lực trong chính sách đối ngoại của chính quyền Obama nhằm phát triển quan hệ với Trung Quốc; và duy trì tốt quan hệ với các đối tác đồng minh ở châu Á...

Ký hiệu phân loại: 327.73051 23/O400B
Số ĐKCB: PD.038831, PM.067431, PM.067432

1370 Hoạch định và thực thi chính sách công : Sách chuyên khảo / Đồng ch.b: Lê Như Thanh, Lê Văn Hòa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công cho sinh viên, học viên ngành chính sách công: quan niệm, vai trò, phân loại và chu trình chính sách công...

Ký hiệu phân loại: 320.6 23/H403Đ
Số ĐKCB: PD.038830, PM.067430

1370 Chuyện bảo vệ các chính khách quốc tế đến Việt Nam / Nguyễn Đức Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 120tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện thuật lại công tác bảo vệ bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các nguyên thủ quốc gia và chín khách thế giới như Quốc trưởng Cam Pu Chia Sihanouk, Chủ tịch Cu Ba Fidel Castro...

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/CH527B
Số ĐKCB: PD.038829, PM.067433, PM.067434

1371 Các giá trị nhân văn, tiến bộ của quốc triều hình luật / Lương Văn Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 296tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 23/C101G
Số ĐKCB: PD.038828, PM.067443, PM.067444

13711 Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng / Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Viết Thông. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 89 thuật ngữ quan trọng được sử dụng trong Báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Ký hiệu phân loại: 324.2597013 23/T310H
Số ĐKCB: PD.038827, PM.067439, PM.067440

13712 Trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước / Trần Nghị. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 236tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những nội dung cơ bản về trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ; Thực trạng trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức ở Việt Nam; Giải pháp nâng cao trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách h

Ký hiệu phân loại: 352.609597 23/TR102N
Số ĐKCB: PD.038825, PM.067425, PM.067426

13713 Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc / Tác giả: Lê Thu Lan, Lương Thị Thu Hiền, Trần Thị Thùy Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 23/H561D
Số ĐKCB: PD.038823, PM.067421, PM.067422

13714 125 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công an nhân dân = Một trăm hai lăm câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công an nhân dân / Tô Lâm ch.b.. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 52tr. ; 15cm

Tóm tắt: Quan điểm cơ bản của chủ tịch Hồ Chí Minh về Công an nhân dân như: vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công an nhân dân; Đặc điểm, tính chất, nguyên tắc và phương pháp công tác, và xây dựng lực lượng Công an nhân dân...

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/M458T
Số ĐKCB: PD.038854, PM.067453, PM.067454

13715 Công nghệ bảo quản rau quả bằng phương pháp phủ màng bề mặt / Nguyễn Duy Lâm, Phạm Anh Tuấn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 328tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 664.028 23/C455N
Số ĐKCB: PD.038673, PM.067303, PM.067304

13716 Tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông : Sách kèm ebook / Bùi Hữu Hạnh. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2016. - 426tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy; các quy định về chế độ bảo vệ cá nhân, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ công nhân viên trong lĩnh vực thông tin và truyền thông...

Ký hiệu phân loại: 363.119621382 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038677, PM.067381, PM.067382

13717 Tôi hát về ngày không em : Thơ / Bùi Minh Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T452H
Số ĐKCB: PD.038680, PM.067361, PM.067362

Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng :
1371[illegible] Sách kèm ebook / Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Quốc Toàn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những khái niệm về an toàn thông tin mạng; Một số văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn thông tin mạng; Những nguy cơ mất an toàn thông tin mạng và giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Ký hiệu phân loại: 005.8019 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038690, PM.067367, PM.067368

1371[illegible] Kỹ thuật trồng rau không dùng đất quy mô hộ gia đình / Phạm Mỹ Linh, Trần Tố Tâm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 96tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những nguyên tắc chung trong trồng và quản lý rau an toàn; Kỹ thuật trồng rau

Ký hiệu phân loại: 635.0485 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038661, PM.067311, PM.067312

1372[illegible] Lục bát tọa thiền : Thơ / Nguyễn Minh Tuấn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 125tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/L506B
Số ĐKCB: PD.038681, PM.067363, PM.067364

1372[illegible] Kỹ thuật phát triển cây ăn quả theo công nghệ mới / Nguyễn Mai Thơm. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Phương pháp chọn giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả. Các phương pháp cải tạo vườn, thu hoạch và bảo quản cây ăn quả

Ký hiệu phân loại: 634.04 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038660, PM.067309, PM.067310

Viện Kiểm sát nhân dân - qúa trình hình thành, phát triển và đổi mới theo yêu cầu cải cách tư
1372[illegible] pháp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Văn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 315tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức hoạt động Viện kiểm soát; đánh giá thực trạng, hoạt động và xây dựng mô hình, giải pháp thực hiện đổi mới cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 352.8809597 23/V305K
Số ĐKCB: PD.038686, PM.067341, PM.067342

1372[illegible] Kỹ thuật trồng Lát Mexico = Cedrela odorata / Lê Hồng Phúc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. -

Tóm tắt: Cung cấp đặc điểm, giá trị, kỹ thuật gây trồng loài Lát Mexico để làm giàu rừng, phục hồi tự nhiên thứ sinh...

Ký hiệu phân loại: 634.97346 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038659, PM.067307, PM.067308

1372[illegible] Hoa nắng xôn xao : Truyện dài / Nguyễn Thị Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 162tr. ; 20cm. - (Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401N
Số ĐKCB: PD.038657, PM.067329, PM.067330

1372[illegible] Trăng xanh = Blue moon / Alyson Noel; D.: Kim Nhường, Lê San. - Hà Nội : Trẻ, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TR116X
Số ĐKCB: PD.038691, PM.067369, PM.067370

1372[illegible] Ê - Đen xa vời : Truyện dài / La Nguyễn Quốc Vinh. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 155tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ê000Đ
Số ĐKCB: PD.038693, PM.067327, PM.067328

1372 Xanh da trời và xanh lá mạ / Trần Hoài Dương t.ch.. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 232tr. : hình ; 20cm. - (Tuyển truyện hay dành cho tuổi chớm yêu)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 23/X107D
Số ĐKCB: PD.038696, PM.067335, PM.067336

1372 Vùng đất vắng linh hồn = Shadowland / Alyson Noel; Dịch: Kim Nhường, Lê San. - Hà Nội :
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.067398, LD.051981, LD.051982, LD.051983, PD.038698, PM.067399

1372 Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp / Lê Mậu Lâm (t.ch và bs). - Hà Nội : Công thương, 2017. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những quan điểm và giải pháp mới về xây dựng Đảng; Biện pháp đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảngt6rong doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.038655, PM.067396

1373 Đối cực : Truyện dài / Trần Đức Tĩnh. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 400tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ452C
Số ĐKCB: PD.038688, PM.067345, PM.067346

1373 Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn Việt Nam / B.s.: Lê Huy Bá (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 27cm

Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn Việt Nam / B.s.: Lê Huy Bá ...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 248tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.709597 23/B108V
Số ĐKCB: PD.038780, PM.067379, PM.067380

1373 Doanh nghiệp Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI : 2000-2015. - Hà Nội : Thống kê, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.609597 23/D408N
Số ĐKCB: PD.038804, PM.067313, PM.067314

1373 Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng Internet : Sách kèm ebook / Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Quốc Toàn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 292tr. : hình, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về an ninh an toàn thông tin tại Việt nam và thế giới, cách thức phòng ngừa những vi phạm, những cuộc tấn công nhằm vào người dùng, các tổ chức

Ký hiệu phân loại: 005.8019 23/T116C
Số ĐKCB: PD.038701, PM.067402

1373 Công nghệ sản xuất gỗ kỹ thuật / Hoàng Xuân Niên, Nguyễn Minh Hùng. - Hà Nội : Nông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 674 23/C455N
Số ĐKCB: PD.038801, PM.067385, PM.067386

1373 Các loài động vật quý hiếm ưu tiên bảo vệ ở Việt Nam / Bs.: Đồng Thanh Hải (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 192tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.954216 23/C101L
Số ĐKCB: PD.038799, PM.067375, PM.067376

13736 Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên hiện nay : Sách chuyên khảo / Trương Minh Tuấn (ch.b.). - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2016. - 108tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vấn đề lý luận, thực trạng, nguyên nhân, các giải pháp phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa về tư tưởng trong các cán bộ, đảng viên hiện nay

Ký hiệu phân loại: 324.2597013 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.038699, PM.067400, PM.067401

13737 Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn : PRRS / Nguyễn Viết Không ch.b; Đỗ Hữu Dũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 344tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin nguồn gốc vi rút gây nên bệnh rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn; Những biểu hiện, cách phòng chống và những hướng nghiên cứu mới mang lại hiệu quả cao cho cong tác phòng chống dịch bênh.

Ký hiệu phân loại: 636.4 23/H452C
Số ĐKCB: PD.038802, PM.067387, PM.067388

13738 Tuyển tập Triệu Kim Văn / Tc, bs.: Lê Thị Như Nguyệt, Triệu kim Văn. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 700tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038713, PM.067373, PM.067374

13739 Khoa học công nghệ trong phát triển nuôi trồng thủy sản / Phan Thị Vân ch.b; Nguyễn Quang Huy, Trần Thế Mưu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 320tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp một số kết quả nghiên cứu cụ thể của Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1 cũng như tổng quan các kết quả nghiên cứu trong từng lĩnh vực: Di truyền chon giống và sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng thủy sản, quản lý môi trường và dị

Ký hiệu phân loại: 639.8 23/KH401H
Số ĐKCB: PD.038800, PM.067377, PM.067378

13740 Hà Nội 30 năm đổi mới, phát triển : 1986 - 2016 / Đồng chủ biên: Phạm Quang Nghị, Phùng Hữu Phú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 688tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát những thành tựu to lớn của Thủ đô qua 30 năm đổi mới, tập trung nêu bật các nội dung về xây dựng Đảng bộ Hà Nội, phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đảm bảo an ninh - quốc phòng, mở rộng hợp tác quốc tế, xây dựng người Hà Nội văn minh,

Ký hiệu phân loại: 959.70959731 23/H100N
Số ĐKCB: PD.038791, PM.067391

13741 Xây dựng xã hội học tập : Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội: Sách tham khảo / Joseph E. Stiglitz; Bruce C. Greenwald; B.d & h.đ.: Đỗ Đức Thọ ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 642tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tầm quan trọng của việc học tập, các doanh nghiệp học tập và phát minh, cấu trúc thị trường tác động đến khả năng học tập và sáng tạo của doanh nghiệp. Các giải pháp cho một xã hội học tập, chính sách xây dựng thành công một xã hội học tập ở nhiều lĩ

Ký hiệu phân loại: 306.43 23/X126D
Số ĐKCB: PD.038781, PM.067403

13742 Bè tre Việt Nam du ký : 5500 dặm vượt Thái Bình Dương / Tim Severin; d.: Đỗ Thái Bình, Vũ Diệu Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 416tr. ; 23cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về cuộc phiêu lưu của thủy thủ đoàn gồm 5 người trên chiếc mảng Sầm sơn vượt Thái Bình Dương cách đây 20 năm

Số ĐKCB: PD.038788, PM.067351, PM.067352, PD.044838, PM.076203, PM.076204, PM.076205, LD.053893, LD.053894

1374 Hướng dẫn kỹ thuật chế biến chè xanh / Vũ Hữu Hào, Đặng Văn Vĩnh. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.726 23/H561D

Số ĐKCB: PD.038684, PM.067383, PM.067384

1374 Đức vua Trần Nhân Tông dạy con cách giữ nước, tín ngưỡng công công thức giải thoát và sự thật nơi trái đất này / Nguyễn Nhân. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi và đáp của vua Trần Nhân Tông và Thái tử Trần Anh Tông về cách giữ nước, tín ngưỡng công thức giải thoát và sự thật nơi trái đất này

Ký hiệu phân loại: 294.356 23/Đ552V

Số ĐKCB: PD.038697, PM.067337, PM.067338

1374 Truyền thông số và chuyển đổi mô hình xuất bản : Sách tham khảo / Thanh Huyền d.; Thúy Lan h.đ.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 670tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về tiến bộ kỹ thuật và sự phát triển của ngành xuất bản. Tìm hiểu những thay đổi trong truyền thông số và phương thức đọc, truyền thông số với ấn phẩm truyền thống, xuất bản số và quy trình xuất bản, truyền thông số và quản lý xuất bản, xuấ

Ký hiệu phân loại: 070.50951 23/TR527T

Số ĐKCB: PD.038782, PM.067404

1374 Những người bạn của mặt trời / Lanka. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.038687, PM.067343, PM.067344

1374 Boy 21 / Matthew Quick; Nhật Khoa d.. - Hà Nội : Trẻ, 2015. - 309tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 23/

Số ĐKCB: PD.038695, PM.067333, PM.067334

1374 Bông mẫu đơn màu trắng / Trần Hoài Dương tc.. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 198tr. : hình ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 23/B455M

Số ĐKCB: PD.038694, PM.067325, PM.067326

1374 Hỏi - đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2016. -

Tóm tắt: Những câu hỏi - đáp về vị trí, vai trò, tiềm năng; về các vấn đề liên quan đến các quyền và bảo về các quyền về biển, đảo; về xây dựng và phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển, đảo Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.038678, PM.067395

1375 Thị trấn của chúng ta / Nguyễn Dương Quỳnh. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Trẻ, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH300T

Số ĐKCB: PD.038662, PM.067347, PM.067348

1375 Cánh thư xanh nâng những ước mơ hồng : Những bức thư đoạt giải Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 45. - Hà Nội : Thông tin truyền thông, 2017. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.86 23/C107T

Số ĐKCB: PD.038682, PM.067390

13752 Người Hrê ở Việt Nam = The Hre in Viet nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2017. - 168tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những bài viết và hình ảnh phản ánh trên nhiều phương diện từ nguồn gốc và phân bố dân cư; buôn làng, nhà ở; nguồn sống; y phục, trang sức cho đến phong tục tập quán, lễ hội - khắc họa nét hoa văn độc đáo, đặc trưng của tộc người Hrê

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558H

Số ĐKCB: PD.038714, PM.067389

13753 Từ điển Nùng - Việt : Khoảng 10.000 từ ngữ / Mông Ký Slay...[và những người khác]. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 498tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.91395922 23/T550Đ

Số ĐKCB: PD.038712, PM.067371, PM.067372

13754 Tuyển tập văn xuôi Hà Thị Cẩm Anh / Tuyển chọn, bs.: Trần Thị Việt Trung, Hà Thị Cẩm Anh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 998tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T527T

Số ĐKCB: PD.038707, PM.067349, PM.067350

13755 Một số loại hình nghệ thuật dân gian dân tộc thiểu số miền núi phía bắc / Đồng chủ biên: Nguyễn Hằng Phương, Phạm Văn Vũ. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 700tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8095971 23/M458S

Số ĐKCB: PD.038706, PM.067323, PM.067324

13756 Bệnh sinh sản và chân móng của bò sữa ở Việt Nam / Sử Thanh Long, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Hoài Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về bệnh sinh sản và chân móng và cách điều trị ở bò

Ký hiệu phân loại: 636.214209597 23/B256S

Số ĐKCB: PD.038705, PM.067317, PM.067318

13757 Chuyện nghề chuyện người / Trương Phước Thanh Hải... [và những người khác]. - Hà Nội :

Tóm tắt: Tập hợp bài viết của các thế hệ phóng viên, nhân viên tòa soạn báo Tuổi Trẻ với những kỷ niệm hoạt động nghề nghiệp từ khi thành lập báo đến nay (1975-2015)

Ký hiệu phân loại: 079.597 23/CH527N

Số ĐKCB: PD.038776, PM.067321, PM.067322

13758 Kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng máy thu hoạch và thiệt bị chế biến cà phê quy mô nhỏ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 88tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng máy thu hoạch và thiết bị chế biến cà phê quy

Ký hiệu phân loại: 681.76 23/K600T

Số ĐKCB: PD.038672, PM.067305, PM.067306

13759 Kỹ thuật trồng cây hoàng liên ô rô dưới tán rừng / Bùi Thế Đồi (ch.b.), Phạm Minh Toại, Phùng Văn Phê. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tài nguyên cây thuốc và sự cần thiết gây trồng cây dược liệu dưới tán lá rừng, kỹ thuật trồng, chăm sóc, nhân giống cây hoàng liên ô rô

Ký hiệu phân loại: 633.88334 23/K600T

Số ĐKCB: PD.038671, PM.067365, PM.067366

13760 Cây chuối ở Việt Nam / Trần Thế Tục, Trần Thị Lan Hương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. -

Tóm tắt: Hướng dẫn kĩ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây chuối nói chung và một số giống chuối cụ thể nói riêng, lợi ích của chuối đối với sức khoẻ con người

Ký hiệu phân loại: 634.772 23/C126C
Số ĐKCB: PD.038670, PM.067353, PM.067354

13761 Kỹ thuật trồng, chăm sóc bảo quản và phòng chống sâu, bệnh hại trên cây hoa Lily / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây hoa lily

Ký hiệu phân loại: 635.9343 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038669, PM.067355, PM.067356

13762 Hướng dẫn kỹ thuật đan lát mây, tre. - Hà Nội : Nông Nghiệp, 2016. - 96tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật đan lát mây, tre và phương pháp chế biến nguyên liệu, quy trình hoàn sản phẩm : Đan nong mốt, đan làn sóng, đan thúng bẻ...

Ký hiệu phân loại: 746.412 23/H561D
Số ĐKCB: PD.038668, PM.067357, PM.067358

13763 Chuyện của Che / Lucía Aslvarez de Toledo; Lê Thu Trang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 980.033092 23/CH527C
Số ĐKCB: PD.038789, PM.067319, PM.067320

13764 Cẩm nang phòng trừ sâu bệnh hại cho rau / Phạm Mỹ Linh, Lê Thị Thủy. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm chung của cây rau và những yếu tố liên quan đến sâu bệnh hại rau; công tác quản lý dịch hại tổng hợp đối với cây rau (IPM); đặc tính của một số nhóm và một số loại thuốc thuộc trong "danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụn

Ký hiệu phân loại: 635.0499 23/C120N
Số ĐKCB: PD.038667, PM.067359, PM.067360

13765 Những hợp tác xã kiểu mới điển hình giai đoạn 2014 - 2016. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 404tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số mô hình hợp tác xã kiểu mới điển hình của cả nước trong giai đoạn 2014 - 2016. Những chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng và nhà nước; phương thức hoạt động và kết quả đạt được.

Ký hiệu phân loại: 334.09597 23/NH556H
Số ĐKCB: PD.038787, PM.067393

13766 Tuyển tập những tác phẩm lí luận phê bình văn học dân tộc thiểu số của nhà văn Lâm Tiến / Lâm Đình Tiến; T.c., b.s.: Nguyễn Đức Hạnh, Lâm Tú Anh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2016. - 800tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038704, PM.067315, PM.067316

13767 Nghệ thuật biết thắng từng bước / Trần Nhâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. -

Tóm tắt: Luận giải và làm sáng rõ cơ sở phương pháp luận của đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng ta trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.038666, PM.067397

13768 Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam / Lê Hữu Nghĩa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 884tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 50 bài viết đề cập đến cách mạng Việt Nam và công cuộc đổi mới, về thời đại chúng ta và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, về tư tưởng Hồ Chí Minh và một số vấn đề lý luận, thực tiễn của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Đồng thời phê phán các quan

Ký hiệu phân loại: 335.434 23/CH500N
Số ĐKCB: PM.067392

Tính trước nguy cơ suy ngẫm sau 20 năm Đảng cộng sản Liên Xô mất Đảng : Sách tham khảo
1376[illegible] nội bộ / B.s: Lý Thận Minh (ch.b), Trần Chi Hoa (phó Ch.b); D.: Hoàng Tuấn ...[và những người khác]; Nguyễn Vinh Quang hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2017. - 856tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.247075 23/T312T
Số ĐKCB: PD.038793, PM.067394

1377[illegible] Cô ấy khiêu vũ một mình : Truyện dài / Tịnh Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 334tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.067331, LD.042511, LD.042512, LD.042513, LD.042514, PD.038663, PM.067332

1377[illegible] Hạt hòa bình : Truyện dài / Minh Moon. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 168tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H110H
Số ĐKCB: PD.038664, PM.067339, PM.067340

1377[illegible] Gió xanh : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI - 400X
Số ĐKCB: PM.067280

1377[illegible] Cây chuối non đi giày xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126C
Số ĐKCB: PM.067281

1377[illegible] Già quá nhanh thông minh quá trễ : 30 sự thật bạn cần biết / Gordon Livingston; Tiến Thành d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 30 sự thật về cuộc sống giúp bạn soi sáng bản thân và thế giới xung quanh để hoàn thiện mình, giữ được thăng bằng trên con đường gập ghềnh của cuộc sống và đạt được hạnh phúc, thành công

Số ĐKCB: LD.034244, LD.047259, LD.047261, LD.047262, PD.040998, PM.070412, LD.034245, LD.034246, LD.047258, LD.047260

1377[illegible] Đắc nhân tâm - Ứng xử trong gia đình / Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2019. - 160tr. ;

Tóm tắt: Trình bày những kỹ năng cơ bản về nghệ thuật ứng xử trong gia đình như: Ứng xử giữa con dâu với mẹ chồng, xây dựng mối quan hệ thân thiện với anh em nhà chồng, ứng xử giữa vợ chồng với nhau, ứng xử giữa cha mẹ với con cái và ngược lại... Chỉ rõ nguyê

Ký hiệu phân loại: 158.24 23/Đ113N
Số ĐKCB: LD.034037, PD.041000, PM.070413, LD.034038, LD.034039

1377[illegible] IS sự quay trở lại của lịch sử / Hồng Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 196tr.

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về chủ nghĩa hồi giáo cực đoan, đặc điểm và bản chất của tổ c

Ký hiệu phân loại: 363.325 23/I - 000S
Số ĐKCB: PD.038609, PM.067209

1377[illegible] Báo đáp công ơn cha mẹ / Tuệ Đăng, Nguyễn Minh Tiến. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 70tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp bản dịch của hai bản kinh "Phụ mẫu ân nan báo kinh" và "Thi ca la việt lục phu

Ký hiệu phân loại: 294.34 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.038610, PM.067205, PM.067206

1377[illegible] Bởi cuộc đời không có những giá như / Diệu Ái. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - văn nghệ,

Tóm tắt: Tập hợp những cách nhìn mới của một thế hệ trẻ ngày nay về cuộc sống, về tình yêu và những quan niệm về tình yêu...

Ký hiệu phân loại: 646.7 23/B462C

Số ĐKCB: PD.038607, PM.067215, PM.067216

1377 Luật ngầm : Tiểu thuyết / Tuệ Nghi. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2017. - 280tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L504N

Số ĐKCB: PD.038604, PM.067255, PM.067256

1378 Cuộc hẹn nơi cổng thiên đường / Hòa Bình. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C514H

Số ĐKCB: PD.038606, PM.067245, PM.067246

1378 Cát hay là ngọc / Sandy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 148tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/C110H

Số ĐKCB: PD.038612, PM.067229, PM.067230

1378 Trái tim mặt trời / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.34 23/TR103T

Số ĐKCB: PD.038611, PM.067207, PM.067208

1378 Nợ nhau lời tạm biệt : Căn hộ 0 - 1 - AI / Liêu Hà Trinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 302tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N460N

Số ĐKCB: PD.038608, PM.067239, PM.067240

1378 Nỗi buồn màu xanh lá / Raxu Nguyễn. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N452B

Số ĐKCB: PD.038621, PM.067233, PM.067234

1378 Người đàn bà vô gia cư : Tiểu thuyết / Katarzyna Michalak; Lê Bá Thự d.. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/NG558Đ

Số ĐKCB: PD.038620, PM.067259, PM.067260

1378 Cỏ hạnh phúc - Chúng ta mạnh mẽ hơn chúng ta vẫn nghĩ : Tản văn / Hari Won. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 194tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/C400H

Số ĐKCB: PD.038628, PM.067225, PM.067226

1378 Người không mặt : Tập truyện ngắn / Yến Linh. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2017. - 242tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG558K

Số ĐKCB: PD.038619, PM.067265, PM.067266

1378 Vụ ám sát quý cô nửa mùa = Murder Most Unladylike / Robin Stevens; Lê Duy Thư d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V500A

Số ĐKCB: PD.038631, PM.067257, PM.067258

1378 Chúa đã khước từ = The martyred : Tiểu thuyết / Richard E. Kim; Lê Khắc Cầm d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/CH501Đ

Số ĐKCB: PD.038618, PM.067235, PM.067236

1379(Ma Nữ (lại) tới rồi ! / Chi Còi Comic. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M100N

Số ĐKCB: PD.038629, PM.067227, PM.067228

1379[1] Thanh xuân không hối tiếc / Du Phong. - Hà Nội : Văn hóa - văn nghệ, 2017. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH107X

Số ĐKCB: PD.038617, PM.067241, PM.067242

1379[2] Ra đời : Truyện vừa / Aleksel Varlamov; Phan Xuân Loan d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 170tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 23/R100Đ

Số ĐKCB: PD.038616, PM.067263, PM.067264

1379[3] Những người đàn bà ghé qua đời tôi : Tập truyện ngắn / Ngọc Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.038615, PM.067237, PM.067238

1379[4] 10 thông điệp đầu tiên người chết muốn nói với bạn = The top ten things dead people want to tell you / Mike Dooley; Chương Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách giúp trả lời những thắc mắc về bản chất của thực tại, về việc nhận thức đã tạo ra thế giới chúng ta đang sống như thế nào, về thời gian, không gian...

Ký hiệu phân loại: 155.937 23/M558T

Số ĐKCB: PD.038614, PM.067211, PM.067212

1379[5] Lời nói dối hoa mỹ / Kim Ryeo Ryeong; d.: Dương Thanh Hoài, Lee Jung Sook. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.735 23/L462N

Số ĐKCB: PD.038630, PM.067247, PM.067248

1379[6] Sophie Quire và người gác truyện cuối cùng / Jonathan Auxier; Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 487tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S400P

Số ĐKCB: PD.038627, PM.067253, PM.067254

1379[7] Bình yên sau giông bão / Lê Dương Thể Hạnh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/B312Y

Số ĐKCB: PD.038613, PM.067231, PM.067232

1379[8] Đeo bám : Tiểu thuyết / Nguyễn Tấn Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ205B

Số ĐKCB: PD.038637, PM.067251, PM.067252

1379[9] Chỉ nhớ người thôi, đủ hết đời : Tùy bút / Du Tử Lê. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 300tr. : hình

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH300N

Số ĐKCB: PD.038625, PM.067261, PM.067262

13800 Luật đời & cha con = Luật đời và cha con : Tiểu thuyết & dư luận / Nguyễn Bắc Sơn. - Tái bản lần thứ 9. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 572tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L504Đ

Số ĐKCB: PD.038636, PM.067213, PM.067214

13801 Nguyên lý 80/ 20 = The 80/ 20 priciple : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch; d.: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hớn Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 434tr. : Sơ đồ ; 20cm

Tóm tắt: Nguyên lý 80/ 20 có thể cải biến cuộc đời bạn, tổ chức của bạn, xã hội của bạn bằng con đường biết chuyển hướng xuôi chiều cùng phương hướng hơn là đi ngược với quy luật hằng hữu của vũ trụ.

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/NG527L

Số ĐKCB: PD.038635, PM.067217, PM.067218

13802 Sống thời bao cấp : Ký / Ngô Minh. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 220tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S455T

Số ĐKCB: PD.038624, PM.067267, PM.067268

13803 Ai che lưng cho bạn = Who's got your back / Keith Ferrazzi; Trần Thị Ngân Tuyến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 424tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết để đạt được thành công trong công việc: Thay đổi cách nhìn, giảm bớt căng thẳng, mở rộng quan hệ, tăng cường quảng bá, chấp nhận rủi ro, xây dựng đội ngũ...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/A300C

Số ĐKCB: PD.038634, PM.067221, PM.067222

13804 Có mẹ trong đời. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 251tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922840308 23/C400M

Số ĐKCB: PD.038622, PM.067271, PM.067272

13805 Có cha trong đời. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 228tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922840308 23/C400C

Số ĐKCB: PD.038623, PM.067269, PM.067270

13806 Mùa sương thương mẹ : Tản văn / Phan Đức Lộc. - Hà Nội : Kim đồng, 2017. - 118tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/M501S

Số ĐKCB: PD.038633, PM.067249, PM.067250

13807 10 bức thư mẹ gửi con gái tuổi dậy thì / Thanh Giang b.s. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 168tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp những lời khuyên của mẹ dành cho con gái tuổi dậy thì: Giúp con nâng cao kỹ năng sống của bản thân, học cách chung sống cùng người khác giới, cách giữ gìn sức khỏe...

Ký hiệu phân loại: 649.65 23/M458B

Số ĐKCB: PD.038632, PM.067219, PM.067220

13808 Giải thoát = I let you go : Tiểu thuyết trinh thám / Clare Mackintosh; Hoàng Sa d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 439tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/GI-103T

Số ĐKCB: PD.038638, PM.067275, PM.067276

13809 Án mạng ở công viên Gorky / Martin Cruz Smith; Nguyễn Việt Dũng d.. - Hà Nội : Hồng Đức Công ty sách Bách Việt, 2017. - 488tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/A105M

Số ĐKCB: PD.038639, PM.067273, PM.067274

13810 Những năm tháng ấy : Hồi ký / Vũ Ngọc Phan. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 371tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.038640, PM.067277, PM.067278

13811 Làm dâu nhà má / Alain Nghĩa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 87tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách lựa chọn nguyên liệu và phương pháp chế biến những món ăn ngon, bổ dưỡng, đẹp mắt như: Gỏi rau má tôm gà, mướp khía hấp chả cá, sườn non rim 3 loại tiêu, cá kèo kho me cay, canh chua xoài xanh nấu tôm, chè thạch trà xanh...

Ký hiệu phân loại: 641.7 23/L104D

Số ĐKCB: PD.038641, PM.067223, PM.067224

13812 Sức mạnh của việc đặt câu hỏi tại sao / C. Richard Weylman; Lê Hải Yến d.. - Hà Nội : Công Thương, 2017. - 267tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số phương pháp đặt câu hỏi đúng và hiệu quả nhất kết hợp với việc sử dụng bảng ma thuật đặt câu hỏi nhằm hỗ trợ bạn trong quá trình quản lý

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/S552M

Số ĐKCB: PD.038591, PM.067201

13813 Nghệ thuật hiểu thấu tâm lý người khác / Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Minh Đức. - Hà Nội : Thanh Niên, 2019. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp vận dụng những kiến thức tâm lí trong giao tiếp ứng xử vào cuộc sống hàng ngày để giữ gìn hạnh phúc, tình yêu, hôn nhân gia đình nói riêng và hoà hợp xã hội nói chung

Số ĐKCB: PD.038589, PM.067193, PM.067194, LD.047403, LD.047404, LD.047405, LD.047407, PD.040981, PM.070435, LD.047406

13814 Học như một thiên tài / Ulrich Boser. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. - 457tr. ;

Tóm tắt: Đưa ra những góc nhìn sâu sắc, chân thật về học tập, về vai trò của nhà giáo, giúp việc học của học sinh và những người học khác có ý nghĩa và chiều sâu

Ký hiệu phân loại: 153.1 23/H419N

Số ĐKCB: PD.038600, PM.067195, PM.067196

13815 60 bóng hồng trong thơ nhạc = Sáu mươi bóng hồng trong thơ nhạc / Hà Đình Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 441tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về câu chuyện tình yêu của văn nghệ sĩ nổi tiếng hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật với những người đẹp, nguyên mẫu đã tạo nên chất men trong các ca khúc, bài thơ nổi tiếng một thời

Ký hiệu phân loại: 780.269 23/S111M

Số ĐKCB: PD.038602, PM.067204, PD.039003, PM.067643

13816 Bước chân theo dấu mặt trời : Hành trình trở về Ấn Độ / Phương Thu Thủy. - Hà Nội : Thế giới Công ty Sách Alpha, 2017. - 344tr. : ảnh màu ; 19cm

Tóm tắt: Ghi lại chuyến hành hương của tác giả đến Ấn Độ giúp người đọc hiểu thêm về không gian văn hóa đậm chất Ấn Độ với những công trình kiến trúc kỳ vĩ, tinh xảo, các loại hình nghệ thuật truyền thống đầy tinh tế, nền ẩm thực đa dạng thậm chí cả những tập

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/B557C
Số ĐKCB: PD.038590, PM.067202, PM.067203

1381[illegible] Người gieo hy vọng : Một tác phẩm giáo dục vì con người / Erin Gruwell; Hoàng Mai Hoa d.. - Tái bản lần 3. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Thái Hà, 2017. - 372tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp 95 bài viết là sự chia sẻ của các nhà giáo về những khó khăn trong công việc thường ngày cũng như những kinh nghiệm quý báu trong nghề dạy học và thể hiện sự tôn vinh đối với các nhà giáo

Ký hiệu phân loại: 371.1023 23/NG558G
Số ĐKCB: PD.038601, PM.067197, PM.067198

1381[illegible] 666 câu đố Việt Nam - Câu đố tuổi thơ = Sáu trăm sáu mươi sáu câu đố Việt Nam - Câu đố tuổi thơ / Mai Chi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.609597 23/S111T
Số ĐKCB: PD.038588, PM.067199, PM.067200

1381[illegible] Tuổi trẻ này là để tìm nhau : Tập truyện ngắn / Hi Trần. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T515T
Số ĐKCB: PD.038592, PM.067179, PM.067180

1382[illegible] Nơi anh định bỏ lại em / Jonathan Tropper; Trần Lam Giang d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N462A
Số ĐKCB: PD.038593, PM.067181, PM.067182

1382[illegible] Hạnh phúc một mình : Tản văn / Mộc Diệp Tử. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 229tr. ; 21cm. - (Tủ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/H107P
Số ĐKCB: PD.038594, PM.067177, PM.067178

1382[illegible] Vì người ấy là em : Tiểu thuyết / Shelly Laurenston; Minh Phương d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V300N
Số ĐKCB: PD.038603, PM.067191, PM.067192

1382[illegible] Đưa em tìm động hoa vàng : Tình ca / Phạm Duy. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ Công ty sách Phương Nam, 2017. - 233tr. ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bản tình ca sống mãi với thời gian của nhạc sĩ Phạm Duy, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, cuộc sống, tình yêu

Ký hiệu phân loại: 782.4209597 23/Đ551E
Số ĐKCB: PD.038587, PM.067148

1382[illegible] Chân dung người thầy thế kỷ XX / Hãn Nguyên Nguyễn Nhã. - Tp, Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 308tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những lá thư của Hãn Nguyên Nguyễn Nhã gửi cho giới học thuật và những người thầy cùng những tâm sự của tác giả qua những lá thư và những trao đổi kinh nghiệm của ông cho các thầy, trò thế kỷ 20 trong vai trò "Lương sư hưng quốc

Ký hiệu phân loại: 370.92 23/CH121D
Số ĐKCB: PD.038585, PM.067144

1382[illegible] Cách học ngoại ngữ nhanh và không bao giờ quên = Fluent Forever / Gabriel Wyner; Nguyễn Tiến Đạt d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2017. - 363tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự làm thẻ học ngoại ngữ và các phương pháp học ngoại ngữ trên mạng, chơi với các câu, các từ, các âm...

Ký hiệu phân loại: 371.30281 23/C102H

Số ĐKCB: PD.038584, PM.067145, PM.067146

1382(Kỳ ảo đất Phương Nam / Kỳ Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 509tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K600A

Số ĐKCB: PD.038583, PM.067176, LD.046345, LD.046346, LD.046347

1382' Khi tổ quốc gọi : Hồi ký / Nguyễn Long Trảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 474tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038582, PM.067175, LD.042531, LD.042532, LD.042533, LD.042534

1382(Cuộc đào thoát vĩ đại : Sức khỏe, của cải và nguồn gốc bất bình đẳng / Angus Deaton; Vũ Hoàng Linh; Sơn Phạm d.. - Hà Nội : Hồng Đức Công ty Sách Alpha,, 2016. - 559tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về mức sống vật chất và sức khoẻ. Phân tích mối quan hệ của sức khoẻ, của cải và nguồn gốc bất bình đẳng. Xem xét những mẫu hình trong lịch sử vẫn được duy trì về sức khoẻ và tài sản của các quốc gia. Chỉ ra những việc cần làm để giúp nhữn

Ký hiệu phân loại: 339.46 23/C514Đ

Số ĐKCB: PD.038581, PM.067141

1382(Tổng tập nghiên cứu về hát xoan Phú Thọ / B.s: Nguyễn Bình Định (c.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 1448tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.62597 23/T455T

Số ĐKCB: PD.038408, PM.066841

1383(Dân ca Việt Nam soạn cho đàn tranh / Vũ Thị Việt Hồng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.62597 23/D121C

Số ĐKCB: PD.038407, PM.066839, PM.066840

1383[Tái cơ cấu kinh tế Tây Nguyên theo hướng phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Bùi Quang Tuấn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 402tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.95976 23/T103C

Số ĐKCB: PD.038404, PM.066837, PM.066838, DC.002300, DC.002301

1383[Trách nhiệm về hậu quả chất da cam Dioxin ở Việt Nam : Cơ sở pháp lý và phương pháp đấu tranh / C.b: Nguyễn Như Phát, Nguyễn Thị Việt Hương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 304tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.179109597 23/TR120N

Số ĐKCB: PD.038403, PM.066835, PM.066836

1383[Giải mã biểu tượng văn hóa Nỏ Nường / Dương Đình Minh Sơn. - Hà Nội : Đại học quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.4109597 23/GI103M

Số ĐKCB: PD.038384, PM.066832

1383[Lỗi ở yêu thương. Về nhà với mẹ / Thanh Duy, Thanh Thủy. - Hà Nội : Văn học Công ty Sách Alpha, 2016. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/L452Ơ
Số ĐKCB: PD.038549, PM.067154, PM.067155

1383[illegible] Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của mô hình " Cánh đồng mẫu lớn" ở Đồng Bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Quốc Dũng. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.1095978 23/H309Q
Số ĐKCB: PD.038349, PM.066831

1383[illegible] Quan hệ thương mại và đầu tư của Việt Nam với Trung Quốc : Sách chuyên khảo / Trần Đình Thiên (c.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 2016tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.09597051 23/QU105H
Số ĐKCB: PD.038386, PM.066829, PM.066830

1383[illegible] 6 chiếc mũ tư duy = Sáu chiếc mũ tư duy / Edward de Bono. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 271tr.

Tóm tắt: Phân tích và đưa ra phương pháp 6 chiếc mũ tư duy (tư duy song song), tập trung khai thác những ý tưởng, sáng kiến, kinh nghiệm, sự thông minh của mỗi người trong từng phương pháp tư duy: Chiếc mũ tư duy màu trắng; chiếc mũ tư duy màu đỏ; chiếc mũ tư

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/S111C
Số ĐKCB: PD.038570, PM.067132, PM.067133

1383[illegible] Gắn bó tuổi già / Nguyễn Ý Đức. - Hà Nội : Y học, 2017. - 248tr. ; 21cm. - (Sổ tay sức khỏe

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về các loại bệnh và các câu chuyện về sức khoẻ của các vị cao niên để họ tự phòng tránh bệnh tật, con cháu có thêm hiểu biết chăm sóc ông bà, cha mẹ

Ký hiệu phân loại: 618.97 23/G115B
Số ĐKCB: PD.038569, PM.067128, PM.067129

1383[illegible] Con đường thăng tiến : Những kỹ năng cần thiết để thành công trong sự nghiệp / Matsushita Konosuke; Cát Hòa d.. - Hà Nội : Thế giới Công ty sách Alpha, 2016. - 142tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách là tổng hợp những điều tâm đắc, những bí quyết, kinh nghiệm quan trọng trong công việc và sự tự rèn luyện mà Matsushita Konosuke đã đúc kết trong quá trình làm việc dành cho nhân viên mới đi làm, cho nhân viên chủ chốt của công ty và cho cả

Ký hiệu phân loại: 650.14 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.038568, PM.067122, PM.067123

1384[illegible] Hôn nhân xuên biên giới với phát triển xã hội : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Hoa. - Hà Nội : Khao học xã hội, 2016. - 456tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.845 23/H454N
Số ĐKCB: PD.038387, PM.066827, PM.066828

1384[illegible] Lịch sử bí mật đế chế Hoa Kỳ = The secret history of the American empire : Những sát thủ kinh tế, những kẻ đánh thuê và sự thật về nạn tham nhũng toàn cầu : Sách tham khảo / John Perkins; nhóm GoldenPages d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 523tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quan điểm của tác giả về các vấn đề: Chính sách, thủ đoạn kinh tế của các tập đoàn kinh tế, sự thật về nạn tham nhũng toàn cầu và của từng khu vực như châu Á, Mỹ Latinh, Trung Đông, Châu Phi và thế giới nói chung với sự ảnh hưởng sâu sắc của đế chế H

Ký hiệu phân loại: 330.9 23/L302S
Số ĐKCB: PD.038579, PM.067142

1384[illegible] An Nam Chí Nguyên / Cao Hùng Trưng, Khuyết Danh; Hoa Bằng d và gt. - Hà Nội : Đại học

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7024 23/A105N
Số ĐKCB: PD.038402, PM.066825, PM.066826

1384 Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển đảo Việt Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/B108V
Số ĐKCB: PD.038394, PM.066823, PM.066824

1384 Văn minh đại Việt / Nguyễn Duy Hinh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. - 847tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/V115M
Số ĐKCB: PD.038399, PM.066821, PM.066822

1384 Mỹ thuật sân khấu / Doãn Châu. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 704.949792 23/M600T
Số ĐKCB: PD.038322, PM.066815, PM.066816

1384 Đơn giản hơn ta nghĩ : Con đường hạnh phúc theo lời phật dạy / Sylvia Boorstein; Nguyễn Duy Nhiên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông Công ty Sách Phương Nam, 2017. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3444 23/Đ464G
Số ĐKCB: PD.038572, PM.067137, PM.067138

1384 Hoàn thành mọi việc không hề khó : Nghệ thuật thực thi không căng thẳng / David Allen; Hương Lan, Thanh Huyền d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Alpha, 2017. - 395tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/H406T
Số ĐKCB: PD.038566, PM.067126

1384 Nghìn năm gốm cổ Champa / Lâm Thị Mỹ Dung, Nguyễn Anh Thư. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 263tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 738 23/NGH331N
Số ĐKCB: PD.038342, PM.066813, PM.066814

1384 Tuồng Xuân nữ / Nguyễn Gia Thiện. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 528tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.909597 23/T518X
Số ĐKCB: PD.038319, PM.066811, PM.066812

1385 Chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của Việt Nam / Đỗ Hoài Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 600.9597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.038389, PM.066807, PM.066808

1385 Hãy tò mò như một đứa trẻ : Công dụng giúp tăng cường trí nhớ và khả năng học tập, làm việc của bạn / Brian Grazer, Charles Fishman; Thảo Nguyên d.. - Hà Nội : Thế giới Công ty sách, 2017. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu quá trình khám phá và khai mở, phác hoạ và phân tích kỹ lưỡng về trí tò mò từ những câu chuyện xuất phát trong cuộc sống, công việc của chính tác giả

Ký hiệu phân loại: 153.1 23/H112T
Số ĐKCB: PD.038571, PM.067136

13852 Đường công danh của Nikodem Dyzma : Tiểu thuyết / Tadeusz Dolega - Mostowicz; Nguyễn Hữu Dũng d.. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/Đ561C
Số ĐKCB: PD.038578, PM.067170

13853 101 bí mật của tuổi 20 / Paul Angone; Nguyên Nhung d.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2017. -
Tóm tắt: Một số lời khuyên giúp các bạn trẻ bước vào tuổi hai mươi về cuộc sống và cách tận hư

Ký hiệu phân loại: 158.10842 23/M458T
Số ĐKCB: PD.038552, PM.067134, PM.067135

13854 Hiện đại hóa làng nghề theo chiến lượt tăng trưởng xanh trường hợp vùng Đồng Bằng sông Hồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Dũng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 244tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 680.095973 23/H305Đ
Số ĐKCB: PD.038385, PM.066805, PM.066806

13855 Biến đổi văn hóa làng người vùng Châu Thổ sông Hồng / Vũ Diệu Trung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 403tr. : Bảng, hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.095973 23/B305Đ
Số ĐKCB: PD.038343, PM.066803, PM.066804

13856 Hiến pháp năm 1946 những giá trị lịch sử : Sách chuyên khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 23/H305P
Số ĐKCB: PD.038376, PM.066802

13857 Cơ chế, chính sách tài chính nhằm huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam / Hoàng Văn Hoan (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 438tr. : Sơ đồ, biểu đồ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.707 23/C460C
Số ĐKCB: PD.038397, PM.066800, PM.066801

13858 Phát triển bền vững con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa : Sách chuyên khảo / Đào Thị Minh Hương (ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 564tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 301.09597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.038398, PM.066798, PM.066799

13859 Nhân học văn hóa tộc người ở Việt Nam / Trần Hoàng Tiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/NH121H
Số ĐKCB: PD.038340, PM.066796, PM.066797

13860 Xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng cộng sản Việt Nam : Cơ sở lý luận, thực tiễn / Dương Trung Ý ch.b. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/X126D
Số ĐKCB: PD.038341, PM.066795

13861 Chính sách phát triển nguồn nhân lực tạo việc làm và đảm bảo an sinh xã hội đối với đồng bào Khmer vùng tây Nam Bộ / Lê Quốc Lý (ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.11095977 23/CH312S

Số ĐKCB: PD.038350, PM.066794

13862 Trăng tang : Truyện ngắn / Tru Sa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 296tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR116T

Số ĐKCB: PD.038551, PM.067158, PM.067159

13863 Hạ đỏ, có chàng tới hỏi / Viên Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Phương Đông Công ty Sách Phương Nam, 2017. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H100Đ

Số ĐKCB: PD.038562, PM.067149, PM.067150

13864 Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay / Chủ biên: Phạm Tất Thắng, Nguyễn Linh Khiếu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.009597 23/QU100Đ

Số ĐKCB: PD.038375, PM.066793

13865 Con cái tự giác, cha mẹ yên tâm / Ngô Can Lâm, Đặng Tiểu Ba; Phạm Thùy Linh d.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2016. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách dạy con và một số phương pháp giáo dục con hữu ích

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/C430C

Số ĐKCB: PD.038567, PM.067120, PM.067121

13866 Đảm bảo quyền con người trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay / Đồng chủ biên: Nguyễn Tất Giáp, Đặng Dương Chí, Hoàng Văn Nghĩa. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 640tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.09597 23/Đ104B

Số ĐKCB: PD.038347, PM.066792

13867 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã hội những rào cản cần tháo gỡ ở các tỉnh miền núi phía bắc hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Quốc Lý. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 358tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.95971 23/CH527D

Số ĐKCB: PD.038348, PM.066791

13868 Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ / Chủ biên: Trương Thị Mỹ Nhân, Lê Thị Thục. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 396tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597509146 23/CH527D

Số ĐKCB: PD.038401, PM.066784, PM.066785

13869 Con đường thoát hạn : Giải pháp Israel cho một thế giới khát nước / Seth M. Siegel; đ.: Nguyễn Đức Hưng, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Anh Tuấn; Đặng Xa h.đ. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 504tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách mô tả nhiều kế hoạch được thực thi và tạo nên cuộc cách mạng về nước như " đường dẫn nước quốc gia" hay những đường ống dẫn nước đắt đỏ được ví như những " đường ống dẫn sâm banh."

Ký hiệu phân loại: 333.91005694 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.038580, PM.067143

1387(10 phút kỳ diệu mỗi ngày thắt chặt tình cha con : Bí quyết giao tiếp với con hiệu quả của cha mẹ Nhật / Shimizu Katsuhiko; Nguyễn Trần Diệu Huyền d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 251tr. ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt)

Tóm tắt: Bí quyết để cha và con có mối quan hệ gần gũi hơn trong gia đình; dành thời gian để giao tiếp và bồi dưỡng mối quan hệ với con, giúp chúng phát triển mạnh mẽ cả về thể chất lẫn tinh thần, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/M558P
Số ĐKCB: PD.038565, PM.067116, PM.067117

1387[Sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động ngoại giao kỹ thuật số hiện nay / Phạm Minh Sơn. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2016. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.20285 23/S550D
Số ĐKCB: PD.038344, PM.066790

1387[Lặng thương đến hoàng hôn / Nguyễn Các Ngọc. - Tp, Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 240tr.

Tóm tắt: Câu chuyện kể về những người tạo ra sản phẩm bột gạo lứt Bích Chi; việc họ xây dựng thương hiệu danh tiếng và đã giúp các tổ chức cách mạng lấy làm bức bình phong để bảo toàn cơ sở, bảo vệ cán bộ kháng chiến, bảo mật tài liệu cho từng chiến dịch đến

Số ĐKCB: PD.038563, PM.067114, LD.042469, LD.042470, LD.042471, LD.042472, PM.067115

1387[Đôi cánh chức nữ : Phụ nữ hiện đại không ngại tung bay / Đinh Hoàng Anh. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Đ452C
Số ĐKCB: PD.038561, PM.067173, PM.067174

1387[Khi con dậy thì, bạn sẽ làm gì ? : Phương pháp giáo dục con tuổi dậy thì của cha mẹ Nhật / Naoki Ogi; Nguyễn Thị Hương Linh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 223tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Nhật dành cho phụ huynh Việt)

Tóm tắt: Tâm sinh lý trẻ tuổi dậy thì, cách dạy con trong độ tuổi dậy thì với những phương pháp giáo dục mềm mỏng và hữu hiệu

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/KH300C
Số ĐKCB: PD.038564, PM.067118, PM.067119

1387[Đứa con muộn : Tập truyện vừa / Anatoly Alexin; Trần Thị Phương Phương d.. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.734 23/Đ551C
Số ĐKCB: PD.038558, PM.067166, PM.067167

1387(Cho trận gió kinh thiên : Truyện dài / Nguyễn Thị Thụy Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty sách Phương Nam, 2017. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH400T
Số ĐKCB: PD.038560, PM.067153

1387[Lòng đau không tiếng / Phạm Thiên Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/L431Đ
Số ĐKCB: PD.038556, PM.067162, PM.067163

13878 Vén mây / Võ Chân Cửu. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty sách Phương Nam, 2017. - 216tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/V203M
Số ĐKCB: PD.038559, PM.067164, PM.067165

13879 Để làm nên sự nghiệp : 400 điều bạn không được học ở trường / H. N. Casson; Alpha Books nhóm dịch. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp hàng trăm lời khuyên vô cùng giá trị và hữu ích giúp bạn đọc rèn luyện bản lĩnh để đạt được thành công trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ250L
Số ĐKCB: PD.038553, PM.067130, PM.067131

13880 Bụi đời & thục nữ = Bụi đời và thục nữ / Nguyễn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B510Đ
Số ĐKCB: PD.038557, PM.067168, PM.067169

13881 Chiều mênh mông : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Thụy Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 142tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH309M
Số ĐKCB: PD.038554, PM.067151, PM.067152

13882 Hoa rơi hữu ý : Chân dung - Phê bình / Lê Thiếu Hơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221409 23/H401R
Số ĐKCB: PD.038555, PM.067160, PM.067161

13883 Chỉ nhớ người thôi đủ hết đời : Tùy bút / Du Tử Lê. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/CH300N
Số ĐKCB: PD.038576, PM.067171, PM.067172

13884 Bên này thương bên kia / Tùng Leo. - Tái bản lần 1. - Tp, Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ Công ty Sách Phương Nam, 2017. - 234tr. : ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/B254N
Số ĐKCB: PD.038550, PM.067156, PM.067157

13885 Hiểu về sự chết : Phân tích khoa học về chương cuối đời người / Sherwin B. Nuland; Đặng Ly d.; Nguyễn Hồng Phúc h.đ. - Tái bản. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 460tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày ở góc độ sinh học và lâm sàng về thực tế của cái chết, với những thảo luận thẳng thắn và chi tiết để tìm ra giải pháp ứng phó với cái chết và không còn cảm thấy sợ hãi.

Ký hiệu phân loại: 616.078 23/H309V
Số ĐKCB: PD.038575, PM.067127

13886 Gian nan chồng chất gian nan = The hard thing about hard things : Bản lĩnh của một CEO " Thời chiến" / Ben Horowitz; Khánh Trang d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về những khó khăn thử thách mà một CEO gặp phải trong quá trình lãnh đạo kinh doanh; Cung cấp những kinh nghiệm phong phú cho những nhà lãnh đạo tương lai...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/GI - 105N
Số ĐKCB: PD.038574, PM.067125

1388 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo / John C. Maxwell; Đinh Việt Hòa d.. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp những kiến thức mà tác giả đã tích lũy từ những thành công cũng như sai lầm của bản thân cùng với những quan sát và phân tích về các lĩnh vực kinh doanh, chính trị, tôn giáo, quân sự...cho bạn đọc thấy được nguyên nhân của sự thành bại tron

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/H103M
Số ĐKCB: PD.038573, PM.067124

1388 Tiêu chí xây dựng lối sống của người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế / Bùi Hoài Sơn, Mai Thị Thùy Hương, Trần Thị Hiền. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895922 23/T309C
Số ĐKCB: PD.038345, PM.066788, PM.066789

1388 Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách tài chính đảm bảo an sinh xã hội. - Hà Nội : Tài chính,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597034 23/H561D
Số ĐKCB: PD.038400, PM.066786, PM.066787

1389 Giữa dòng xoáy cuộc đời : Ký chân dung / Phan Thế Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 424tr.

Tóm tắt: Cung cấp những sự kiện cải cách mang tính đột phá về mặt đường lối, chính sách quản lý nhà nước, gắn với những thành công đáng ngưỡng mộ và số phận bi kịch của những doanh nhân dám đi tiên phong mở lối.

Ký hiệu phân loại: 338.092 23/
Số ĐKCB: PD.038577, PM.067139, PM.067140

1389 Đảm bảo an ninh con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế / Đồng chủ biên: Đặng Xuân Thanh, Đào Thị Minh Hương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 432tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.09597 23/Đ104B
Số ĐKCB: PD.038393, PM.066782, PM.066783

1389 Sử dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại phục vụ phát triển kinh tế xã hội Việt Nam : Sách chuyên khảo / Dương Đình Giám. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 312tr. : Sơ đồ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382.09597 23/S550D
Số ĐKCB: PD.038390, PM.066780, PM.066781

1389 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Đỗ Chu, Phạm Tiến Duật, Hữu Thỉnh. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 991tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92230834 23/T101P
Số ĐKCB: PD.038379, PM.066774, PM.066775

1389 Vang vọng một thời / Phạm Duy b.s. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 320tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp những bài hát quen thuộc đã từng là kỷ niệm riêng của từng người, có thể gợi lại những nỗi buồn ít hơn niềm vui, rất là đáng nhớ của thời dĩ vãng.

Ký hiệu phân loại: 782.4209597 23/V106V
Số ĐKCB: PM.067147, LD.042905, LD.042906, PD.038586

1389 Tác phẩm chọn lọc / Trần Chinh Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 466tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038314, PM.066772, PM.066773

1389(Thơ Lê Huy Quang / Lê Huy Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460L

Số ĐKCB: PD.038311, PM.066770, PM.066771

1389' Lời chào quá khứ : Tập truyện ngắn / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 478tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/L462C

Số ĐKCB: PD.038310, PM.066768, PM.066769

1389(Theo dòng chảy thơ Việt Nam hiện đại : Tiểu luận, nghiên cứu văn học / Anh Chi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/TH205D

Số ĐKCB: PD.038309, PM.066766, PM.066767

1389(Tác phẩm thơ chọn lọc / Nguyễn Đình Ảnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 498tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038308, PM.066764, PM.066765

1390(Tôn Gia Ngân tuyển tập / Tôn Thảo Miên t.c, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 774tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 842.409 23/T454G

Số ĐKCB: PD.038378, PM.066762, PM.066763

1390(Thơ chọn lọc / Mai Văn Phán; Tạ Duy Anh t.c. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 499tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460C

Số ĐKCB: PD.038326, PM.066758, PM.066759

1390(Đá đỏ. Miền quê yên tĩnh / Thái Chí Thanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ100Đ

Số ĐKCB: PD.038327, PM.066756, PM.066757

1390(Thế giới xô lệch : Tiểu thuyết / Bích Ngân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/

Số ĐKCB: PD.038328, PM.066754, PM.066755

1390(Đất luôn giấu mặt / Ngô Xuân Hội. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ124L

Số ĐKCB: PD.038329, PM.066752, PM.066753

1390(Truyện ngắn chọn lọc / Ngô Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527N

Số ĐKCB: PD.038330, PM.066750, PM.066751

1390(Cây thông nhỏ / Đỗ Thị Hiền Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C126T

Số ĐKCB: PD.038321, PM.066716, PM.066717

13907 Tác phẩm chọn lọc : Làng tế, nhất tội nhì nợ và những tác phẩm khác / Đỗ Quang Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 1250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038382, PM.066718, PM.066719

13908 Nước mắt trên dòng Thạch Hãn / Lê Huy Quang. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 426tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/N557M

Số ĐKCB: PD.038313, PM.066720, PM.066721

13909 Thơ / Nguyễn Tùng Linh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460

Số ĐKCB: PD.038312, PM.066722, PM.066723

13910 Khát vọng thành thực : Tập lý luận phê bình văn học / Phạm Xuân Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/KH110V

Số ĐKCB: PD.038317, PM.066724, PM.066725

13911 Thơ / Trần Quốc Thực. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460

Số ĐKCB: PD.038318, PM.066726, PM.066727

13912 Tác phẩm chọn lọc / Lưu Quang Vũ. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 799tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038325, PM.066728, PM.066729

13913 Tác phẩm lý luận phê bình văn học chọn lọc / Hồng Diệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038320, PM.066734, PM.066735

13914 Giữa vòng vây núi : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 291tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-551V

Số ĐKCB: PD.038323, PM.066736, PM.066737

13915 Tác phẩm chọn lọc / Nguyễn Kim Hùng. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 232tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/T101P

Số ĐKCB: PD.038315, PM.066738, PM.066739

13916 Bờ bên kia của viết : Lý luận phê bình văn học / Đỗ Lai Thúy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/B460B

Số ĐKCB: PD.038324, PM.066740, PM.066741

13917 Thơ văn Tô Ngọc Thạch / Tô Ngọc Thạch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460V

Số ĐKCB: PD.038332, PM.066742, PM.066743

13918 Tác phẩm chọn lọc / Đỗ Bảo Châu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 374tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T101P
Số ĐKCB: PD.038316, PM.066746, PM.066747

13919 Về thôi nguyên quán / Nguyễn Ngọc Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V250T
Số ĐKCB: PD.038331, PM.066748, PM.066749

13920 Năng lượng địa nhiệt và băng cháy / Ông Sử Liệt ch.b; Lưu Doãn Lương b.s; Tống Thị Quỳnh Hoa b.d; Đỗ Hữu Nhơn h.đ. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 148tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Nguồn năng lượng mới đang vẫy gọi)

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về năng lượng địa nhiệt, các ứng dụng của địa nhiệt, kỹ thuật thăm dò và khai thác địa nhiệt. Các nguồn năng lượng sạch trong thế kỹ XXI và những vấn đề nan giải của nguồn năng lương mới.

Ký hiệu phân loại: 333.88 23/N116L
Số ĐKCB: PD.038545, PM.067098, PM.067099

13921 Năng lượng gió / Ông Sử Liệt ch.b; b.s: Chúc Bỉnh Hòa, Hạ Kỳ Minh, Trương Đạo Tiêu; Nguyễn Thị Thu Hằng b.d; Bùi Đức Hùng h.đ. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 148tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Nguồn năng lượng mới đang vẫy gọi)

Tóm tắt: Cung cấp tình hình phát triển trong lĩnh vực năng lượng gió; các ứng dụng của năng lượng gió trong đời sống; Triển vọng của nguồn năng lượng gió.

Ký hiệu phân loại: 333.92 23/N116L
Số ĐKCB: PD.038546, PM.067096, PM.067097

13922 Năng lượng mặt trời / Ông Sử Liệt ch.b; Trương Huy b.s; Tống Thị Quỳnh Hoa b.d; Mai Trọng Thông h.đ. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 152tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Nguồn năng lượng mới đang vẫy gọi)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về năng lượng mặt trời và các ứng dụng vào thực tế cuộc sống của con người: Phát điện nhiệt năng, phát điện quang năng, năng lượng mặt trời và ứng dụng trong giao thông ...

Ký hiệu phân loại: 333.7923 23/N116L
Số ĐKCB: PD.038547, PM.067094, PM.067095

13923 Năng lượng nguyên tử / Ông Sử Liệt ch.b; Ngô Nguyên b.s; Tống Thị Quỳnh Hoa b.d; Nguyễn Thị Diệu Vân h.đ. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2017. - 228tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Nguồn năng lượng mới đang vẫy gọi)

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về nguồn gốc năng lượng hạt nhân; Lich sử và hiện trạng ngành công nghiệp hạt nhân; Các nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân; Vấn đề an toàn và cách xử lý chất thải hạt nhân.

Ký hiệu phân loại: 333.7924 23/N116L
Số ĐKCB: PD.038548, PM.067092, PM.067093

13924 Nhật ký của bố / Ota Toshimasa; Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp 39 phương pháp để các mẹ hướng dẫn bố thành những người cha tốt; Xác định việc nuôi dạy con và việc chung của cả vợ và chồng.

Ký hiệu phân loại: 306.874 23/NH124K
Số ĐKCB: PD.038505, PM.067016, PM.067017

13925 Bác Hồ với ngành quốc phòng / Phan Tuyết st và t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 208tr. ;
Tóm tắt: Tập hợp những bài nói và viết của Bác Hồ về ngành quốc phòng; các câu chuyện về Bác

Ký hiệu phân loại: 355.0330597 23/B101H
Số ĐKCB: PD.038506, PM.067010, PM.067011

1392(Bác Hồ với ngành nông nghiệp / Phan Tuyết st và t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 208tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp các bài nói và viết của Bác hồ về ngành nông nghiệp; các câu chuyện kể về Bác hồ với ngành nông nghiệp

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/B101H

Số ĐKCB: PD.038507, PM.067008, PM.067009

1392' Bác Hồ với ngành giáo dục / Phan Tuyết st và t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài nói và viết của chủ tịch Hồ chí Minh về ngành giáo dục; Các câu chuyện kể về Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/B101H

Số ĐKCB: PD.038508, PM.067014, PM.067015

1392(Bác Hồ với ngành công an / Phan Tuyết st và t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết và nói của Bác Hồ với ngành công an; Các câu chuyện kể về bác hồ với các chiến sĩ công an

Ký hiệu phân loại: 363.209597 23/B101H

Số ĐKCB: PD.038510, PM.067012, PM.067013

1392(Định mệnh : Truyện ngắn / Hoàng Thiềng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ312M

Số ĐKCB: PD.038512, PM.067082, PM.067083

1393(89 điều khác biệt giữa người thành công & kẻ thất bại = 89 điều khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại / 1980 Books biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 270tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đưa ra những bí quyết giúp người đọc có được phương pháp thành công trong công việc và cuộc sống; đồng thời giúp bạn đọc có cái nhìn thấu đáo về sự thất bại.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T104M

Số ĐKCB: PD.038513, PM.067080, PM.067081

1393(Tấm lòng với đất nước / Nguyễn Thị Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 616tr. :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597092 23/T120L

Số ĐKCB: PM.067408, PM.067409, PD.038383

1393' Tiền nhân và những bài học để đời / Nguyễn Nga b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện người thật việc thật của các bậc tiền nhân trong lịch sử Việt Nam và nước ngoài, mang những bài học sâu sắc, quý giá mà vẫn mang tính thời sự trong thời đại hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T305N

Số ĐKCB: PD.038531, PM.067050, PM.067051

1393(Những tấm gương vượt lên nghịch cảnh / Bùi Sao. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 216tr. ; 21cm. - (Tủ sách bổ trợ kĩ năng)

Tóm tắt: Cung cấp những lời khuyên, những kỹ năng sống vượt qua những khó khăn. Nêu lên những tấm gương vượt qua khó khăn để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn

Ký hiệu phân loại: 302.0922597 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038535, PM.067046, PM.067047

13934 Giáo dục ý thức phòng, chống " diễn biến hòa bình" cho công chúng trên báo mạng điện tử ở Việt Nam hiện nay / Vũ Thị Thanh Tâm ch.b. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những quan điểm giáo dục ý thức phòng chống " diễn biến hòa bình" cho công chúng báo mạng điện tử. Một số mâu thuẫn cần giải quyết trong giáo dục ý thức phòng chống" diễn biến hòa bình" cho công chúng báo mạng điện tử ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 320.01409597 23/GI - 108D
Số ĐKCB: PD.038538, PM.067076, PM.067077

13935 Đôi mắt đen : Văn - Thơ - Họa tuyển tập / Ngô Bách. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 209tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.038544, PM.067088, PM.067089

13936 Dòng sông chết : Tiểu thuyết. Tác phẩm đoạt giải C cuộc thi tiểu thuyết lần thứ 3 của Hội nhà văn Việt Nam (2006 - 2010) / Thiên Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 289tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/D431S
Số ĐKCB: PD.038509, PM.067018, PM.067019

13937 Trong vòng tay đồng đội : Chuyện tình của bộ đội trong chiến tranh / Nguyễn Phúc Ẩm t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/TR431V
Số ĐKCB: PD.038514, PM.067058, PM.067059

13938 Đại lộ không đèn / Ngọc Hoài Nhân. - Hà Nội : Dân trí Công ty sách Bách Việt, 2017. - 252tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.067044, PM.067045, LD.042659, LD.042660, LD.042661, LD.042662, PD.038529

13939 Tìm hiểu môn học luật môi trường : Dùng cho hệ đào tạo cử nhân và cao học ngành luật môi trường: dưới dạng hỏi - đáp / Đồng ch. b: Vũ Thị Duyên Thủy, Nguyễn Văn Phương. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 262tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597046 23/T310H
Số ĐKCB: PD.038532, PM.067048, PM.067049

13940 Học siêu tốc nhờ tư duy khác biệt. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. - 153tr. ; 20cm.

Tóm tắt: Hướng dẫn những kỹ thuật, kỹ năng đơn giản giúp bạn đọc có phương pháp học tập tốt nhất, phát triển tiềm năng học thuật bản thân: Hệ thống liên kết trí nhớ, ghi nhớ, học thông minh, xác định mục tiêu trong học tập...

Ký hiệu phân loại: 153.1 23/H419S
Số ĐKCB: PD.038511, PM.067072, PM.067073

13941 Và tuyết đã rơi ngoài cửa sổ : Du ký / Di Li. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V100T
Số ĐKCB: PD.038515, PM.067074, PM.067075

13942 Võ Nguyên Giáp đại tướng trong lòng dân / Khánh Linh t.ch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. -
Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyễn giáp.

Ký hiệu phân loại: 355.0092 23/V400N
Số ĐKCB: PD.038497, PM.067022, PM.067023

13943 Nhớ Bác khôn nguôi : Hồi ký / Hoàng Văn Thái...[và những người khác]; Khánh Vân ghi. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/NH460B

Số ĐKCB: PD.038539, PM.067086, PM.067087

13944 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Hoàng Việt / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Hoàng Việt cùng những phân tích, tìm hiểu c

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038527, PM.067112, PM.067113

13945 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Văn Cao / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Văn Cao cùng những phân tích, tìm hiểu các s

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038526, PM.067110, PM.067111

13946 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Nguyễn Xuân Khoát / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát cùng những phân tích, tìm hiểu các sáng tác của ông

Số ĐKCB: PD.038525, PM.067108, PM.067109, PD.045196, PM.076747, PM.076748, LD.054282

13947 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Đỗ Nhuận / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Đỗ Thuận cùng những phân tích, tìm hiểu các

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038524, PM.067106, PM.067107

13948 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Nguyễn Thiên Đạo / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Nguyễn Thiên Đạo cùng những phân tích, tìm hiểu các sáng tác của ông

Số ĐKCB: PD.038523, PM.067104, PM.067105, PD.045197, PM.076749, PM.076750, LD.054281

13949 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Huy Du / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Huy Du cùng những phân tích, tìm hiểu các s

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038522, PM.067102, PM.067103

13950 Những tài danh âm nhạc Việt Nam - Lưu Hữu Phước / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt: Khái quát cuộc đời, sự nghiệp của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước cùng những phân tích, tìm hi

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038521, PM.067100, PM.067101

13951 Tuổi trẻ dũng cảm trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ / Khánh Linh t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/T515T

Số ĐKCB: PD.038537, PM.067078, PM.067079

13952 Điện Biên Phủ - chiến thắng của sức mạnh đoàn kết / Khánh Linh t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 23/Đ305B

Số ĐKCB: PD.038499, PM.067056, PM.067057

13953 Điện Biên Phủ - những ký ức hào hùng / Khánh Linh t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 194tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 23/Đ305B
Số ĐKCB: PD.038498, PM.067054, PM.067055

13954 99 cách để có cuộc sống tươi đẹp / Yue - sai Kan; Trương Gia Quyền d.. - Hà Nội : Nxb. Bách khoa, 2017. - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm những lời khuyên về đồ trang sức, tuổi tác, đồ cổ... để có cuộc sống tươi, đầy sắc r
Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH311M
Số ĐKCB: PD.038536, PM.067040, PM.067041

13955 Thấu hiểu tâm lí trẻ để yêu con đúng cách : Trước tuổi 13 : Giai đoạn quyết định nhân cách của trẻ. Trẻ có tương lai ra sao, một phần quan trọng được quyết định bởi việc cha mẹ có nắm bắt đúng tâm lý trẻ hay không / Trương Binh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 255tr. : tranh vẽ ; 23cm
Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những kiến thức về tâm lý học trẻ nhỏ giúp các bậc cha mẹ có thể làm trong quá trình nuôi dạy con để gây dựng nền tảng tâm lý vững chắc cho con ngay từ những năm tháng đầu đời để trẻ có đời sống tâm lý khoẻ mạnh, là tiền đ
Ký hiệu phân loại: 649.1 23/TH125H
Số ĐKCB: PD.038543, PM.067090, PM.067091

13956 Vườn rau dinh dưỡng gia đình / Nguyễn Văn Hoan. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2017. - 71tr. ;
Tóm tắt: Tập hợp các kinh nghiệm và mô hình trồng một vườn rau dinh dưỡng cho gia đình. Hướng dẫn kỹ thuật trồng và để giống một số cây rau cần thiết trong vườn rau gia đình; các loại rau trồng bằng hạt; trồng bằng thân, củ, thân giả, thân ngầm
Ký hiệu phân loại: 635 23/V560R
Số ĐKCB: PD.038533, PM.067052, PM.067053

13957 Tư duy khác biệt của người giàu : Bí quyết trở thành người giàu có và hạnh phúc / Híromí Wada; Azu d.. - Hà Nội : Thế giới Công ty Văn hoá và Truyền thông, 2017. - 173tr. ; 20cm
Tóm tắt: Vấn đề trải nghiệm trong cuộc sống, tư duy đột phá, cách mà người giàu lựa chọn để thành công: Người giàu lựa chọn cách sống như thế nào? cách họ suy nghĩ về tiền? thói quen sinh hoạt của người giàu; cách làm việc có thể kiếm ra tiền...
Ký hiệu phân loại: 650.13 23/T550D
Số ĐKCB: PM.067042, PM.067043, PD.039092, PM.067766, PD.038528

13958 Tương lai con trong tay bạn / Audrey Ricker, Carolyn Crowder; Ngô Linh d.. - Hà Nội : Dân
Tóm tắt: Đưa ra những phương pháp giáo dục con cái một cách khoa học, cha mẹ cần biết rõ quy luật phát triển tâm sinh lí của con từng thời kỳ, tạo ra môi trường gia đình dân chủ, tập cho con những thói quen tốt, sống cởi mở, khoan dung với mọi người.
Ký hiệu phân loại: 649.12 23/T561L
Số ĐKCB: PD.038502, PM.067024, PM.067025

13959 Bất khả kháng lực / Lam Lâm, Vũ Phong d.. - Hà Nội : Dân trí Công ty X.Y.Z, 2015. - 600tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B124K
Số ĐKCB: PD.038540, PM.067084, PM.067085

13960 Ánh hào quang đã tắt : Tản mạn, ghi chép / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/A-107H
Số ĐKCB: PD.038534, PM.067034, PM.067035

13961 Trang sách, mạch đời : Phê bình, đối thoại văn học / Phạm Khải. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/TR106S
Số ĐKCB: PD.038500, PM.067036, PM.067037

13962 Mệnh trời và ý dân : Tạp văn / Dương Kỳ Anh. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228407 23/M256T
Số ĐKCB: PD.038501, PM.067020, PM.067021

13963 Ai đó cần có tôi / Bảo Châu. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 229tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/A103Đ
Số ĐKCB: PD.038503, PM.067026, PM.067027

13964 Hạnh phúc trong 5 lá thư của mẹ / Pascale Perrier; Lise Nguyễn d.. - Hà Nội : Dân trí Công ty sách Bách Việt, 2017. - 256tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.92 23/H108P
Số ĐKCB: PD.038504, PM.067028, PM.067029

13965 Cội nguồn những bài ca : Chân dung và tác phẩm / Cao Văn Tư. - Hà Nội : Văn học, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92208 23/C452N
Số ĐKCB: PD.038530, PM.067030, PM.067031

13966 Đừng vô tình chuyện đó : Tập truyện ngắn / Phạm Ngọc Chiểu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ556V
Số ĐKCB: PD.038518, PM.067068, PM.067069

13967 Bức họa người tình phố núi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Huân. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B552H
Số ĐKCB: PD.038520, PM.067038, PM.067039

13968 Đêm chiến tranh : Tập truyện ngắn / Minh Long s.t., b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 290tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 23/Đ253C
Số ĐKCB: PD.038519, PM.067070, PM.067071

13969 Ngược suối trời : Phóng sự, ký / Trần Nguyễn Anh. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 153tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NG557S
Số ĐKCB: PD.038496, PM.067032, PM.067033

13970 Hành trình của Ruth = Ruth's Journey : Hậu cuốn theo chiều gió / Donald McCaig; Thanh Tâm d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 386tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/H107T
Số ĐKCB: PD.038493, PM.067006, PM.067007

13971 Scarlett - Hậu cuốn theo chiều gió / Alexandra Ripley; Vũ Thùy Linh d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 771tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/S000C
Số ĐKCB: PD.038494, PM.067002, PM.067003

13972 Những người quanh Rhett Butler : Hậu cuốn theo chiều gió / Donald McCaig; Nguyễn Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 583tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.038495, PM.067004, PM.067005

1397 Bí quyết để có 95% thời gian hạnh phúc = Happy 95% of the time : Những phương cách đơn giản giúp vượt qua muộn phiền, trầm cảm và đón nhận hạnh phúc / Walter Doyle Staples; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức và thông tin về một bản chất chung cho những ai đang tìm kiếm sự trưởng thành cá nhân và phát triển tâm linh.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B300Q
Số ĐKCB: PD.038482, PM.066975

1397 Khởi nghiệp - Con đường duy nhất giúp bạn giàu có / Lê Quang b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 127tr. ; 21cm. - (Rèn kỹ năng)

Tóm tắt: Các bước khởi nghiệp giúp bạn giàu có : chọn ngành kinh doanh nào để khởi nghiệp, tầm nhìn doanh nghiệp, các giai đoạn quản trị doanh nghiệp, những phương thức huy động tiền khi khởi nghiệp, bí quyết thành công khi mở công ty, bài học khởi nghiệp kin

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/KH462N
Số ĐKCB: PD.038477, PM.066982, PM.066983

1397 Phúc lạc từ nội hỏa = The bliss of inner fire : Cốt tủy của thực hành yoga mật tông / Lama Thubten Yeshe; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sáu pháp Naropa, những thực hành sơ khởi, đánh thức thân kim cương, khám phá trạng thái viên dung và sống với nội hỏa. Để trại nghiệm tịnh quang, một trang thái tâm thức có sức mạnh phi thường...

Ký hiệu phân loại: 294.34436 23/PH506L
Số ĐKCB: PD.038483, PM.066970

1397 Tiền nhân và những bài học để đời / Nguyễn Nga b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện người thật, việc thật của các bậc tiền nhân trong lịch sử Việt Nam và nước ngoài, mang những bài học quý giá mà vẫn mang tính thời sự trong thời đại ngày nay.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T305N
Số ĐKCB: PD.038484, PM.066971, PM.066972

1397 4 giây để thay đổi những thói quen xấu và đạt được kết quả như mong muốn = Four Seconds / Peter Bregman; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 303tr. ; 21ghcm

Tóm tắt: Kiểm soát những thói quen xấu, thay đổi những mặc định tư duy, củng cố các mối quan hệ, tối ưu hóa các thói quen tạo mối quan hệ trong công việc

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/B454G
Số ĐKCB: PD.038478, PM.066986, PM.066987

1397 Những tấm gương vượt lên nghịch cảnh / Bùi Sao b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 216tr. ; 21cm. - (Sách bổ trợ kĩ năng)

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng giúp con người vượt qua những khó khăn trong cuốc sống; Nêu những gương tiêu biểu biết vượt qua khó khăn để đạt được thành công trong cuộc sống như là: Người thầy mù, nữ tiến sĩ đầu tiên của người đồng bào Ê Đê...

Ký hiệu phân loại: 302.0922597 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.038485, PM.066964, PM.066965

1397 Những gương mặt dấn thân vì cộng đồng / Đặng Thiên Sơn t.ch. và gth.. - Hà Nội : Dân trí,

Tóm tắt: Tuyển tập các bài viết về các nhân vật đã có nhiều đóng góp trong việc làm thiện nguyện trong những năm gần đây: Cô giáo Lò Thị Chiến quên mình vì học sinh, Nguyễn Hữu Thuận người hiến máu nhiều nhất Việt Nam, Bao Minh Tiến người chiến sĩ hết lòng vì

Ký hiệu phân loại: 302.0922597 23/NH556G
Số ĐKCB: PD.038486, PM.066966, PM.066967

1398(Ngôn ngữ của nhà lãnh đạo = The language of leaders : Cách giao tiếp để truyền cảm hứng, tạo ảnh hưởng và đạt được thành quả của CE0 hàng đầu / Kevin Murray; Bùi Quang Khải d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức kỹ năng giao tiếp và thành công trong công tác lãnh đạo
Ký hiệu phân loại: 650.13 23/NG454N
Số ĐKCB: PD.038479, PM.066988, PM.066989

1398[Hiểu trẻ trước khi dạy trẻ / Ngọc Khanh b.s. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 236tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức tâm lý trẻ em cha mẹ cần biết; Phương pháp điều chỉnh những thói xấu của trẻ; Phương pháp tạo dựng cho con 12 cá tính lớn...
Ký hiệu phân loại: 649.12 23/H309T
Số ĐKCB: PD.038489, PM.066990, PM.066991

1398[Tứ trụ mệnh lý chính nguyên / Lưu Văn Nguyên; Lê Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Hệ thống lý luận dự đoán mệnh lý tứ trụ, kết hợp với các thí dụ thực tế, có giá trị lý luận và thực tiễn cao.
Ký hiệu phân loại: 133.3 23/T550T
Số ĐKCB: PD.038480, PM.066973, PM.066974

1398[Cẩm nang tự vệ tuổi teen / Khánh Nguyên b.s. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 186tr. ; 24cm. - (Tủ sách: Tri thức vàng cho cuộc sống)
Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc về cơ thể để các em biết cách bảo vệ bản thân, tránh xa mọi cá
Ký hiệu phân loại: 155.53 23/C120N
Số ĐKCB: PD.038490, PM.066976, PM.066977

1398[Giải chi tiết 800 câu hỏi trắc nghiệm khách quan hóa học 12 / Huỳnh Bé. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 248tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các dạng bài tập hóa học trắc nghiệm lớp 12 dựa vào chương trình giáo khoa của Bộ giáo dục và đào tạo.
Ký hiệu phân loại: 540.76 23/GI - 103C
Số ĐKCB: PD.038491, PM.066994, PM.066995

1398[Phòng trị bệnh bằng món ăn hằng ngày (ngon - hấp dẫn - dễ làm) : Món ăn thay thuốc / B.s.: Nguyễn Hùng, Nguyễn Văn Phấn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2016. - 158tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách nấu các món ăn bài thuốc để phòng và tự chữa các bệnh thường gặp trc
Ký hiệu phân loại: 613.2 23/PH431B
Số ĐKCB: PD.038476, PM.066980, PM.066981

1398(Cây rau làm thuốc trị bệnh thường gặp / Nguyệt Hạ b.s.; Quách Văn Nguyên h.đ.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2016. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu và sử dụng những cây rau, cây gia vị, hạt, củ, hoa, quả, cây, rễ và lá làm món ăn trị bệnh thường gặp
Ký hiệu phân loại: 613.2 23/C126R
Số ĐKCB: PD.038463, PM.066978, PM.066979

1398[Dẫn luận về kiến trúc / Andrew Ballantyne; Hân Nhi d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 206tr. ;

Tóm tắt: Nêu lên ý nghĩa của các công trình kiến trúc vĩ đại trên thế giới; Sự phát triển của kiến trúc truyền thống phương tây; Và nguyên nhân các công trình trở nên vĩ đại...

Ký hiệu phân loại: 720.1 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038464, PM.066950, PM.066951

1398 Dẫn luận về thời trang / Rebecca Arnold; Hải Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 254tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về lịch sử thời trang qua những dấu mốc cụ thể để xác định những motif rộng lớn, trong đó có sự trỗi dậy của các nhà thiết kế trang phục, những điểm giao cắt giữa nghệ thuật và thời trang...

Ký hiệu phân loại: 746.92 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038465, PM.066948, PM.066949

1398 Những tấm gương ham đọc sách và tự học thời đại Hồ Chí Minh / Vũ Dương Thúy Ngà. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông Nhà sách Tân Việt, 2017. - 245tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương ham đọc sách và không ngừng tự học của Bác Hồ và một số nhà cách mạng, nhà khoa học lỗi lạc như đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa, Đào Duy Anh, Tôn Thất Tùng và Hoàng Tuỵ

Ký hiệu phân loại: 028.80922597 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.038475, PM.066962, PM.066963

1399 Dẫn luận về schopenhauer / Christopher Janaway; Trịnh Huy Hóa d.. - Hà Nội : Hồng đức,

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp giải trình phê phán về triết học của Schopenhauer. Đưa ra giải thích ngắn gọn về hệ thống siêu hình của ông.

Ký hiệu phân loại: 193 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038466, PM.066938, PM.066939

1399 Thạch Lam - Tiểu thuyết Ngày mới và Hà Nội 36 phố phường / Tri thức Việt t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 285tr. ; 21cm. - (Văn học Việt Nam hiện đại)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/TH102L

Số ĐKCB: PD.038473, PM.066998, PM.066999

1399 Để không bao giờ thất nghiệp / Vũ Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Dân trí Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2017. - 247tr. : tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những tình huống xảy ra trong công việc, bao gồm cả thành công và thất bại qua đấy đưa ra những lời khuyên để trở thành nhân viên có giá trị, không ngừng học hỏi, trung thực và tuân thủ kỷ luật và có những quyết định phù hợp cho bản thân

Ký hiệu phân loại: 650.14 23/Đ250K

Số ĐKCB: PD.038474, PM.066984, PM.066985

1399 Dẫn luận về giấc mơ / J. Allan Hobson; Hân Nhi d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 240tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những luận điểm khoa học nghiên cứu về giấc mơ, khảo sát cô đọng những câu hỏi về chức năng và diễn giải về giấc mơ

Ký hiệu phân loại: 154.63 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038467, PM.066940, PM.066941

1399 Dẫn luận về thiên tài / Andrew Robinson; Hải Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 246tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp những dẫn giải thuyết phục về thiên tài như: những yếu tố gia đình, di truyền, sự học hành, trí thông minh, năng lực sáng tạo, môi trường giáo dục...

Ký hiệu phân loại: 153.9 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038468, PM.066942, PM.066943

1399[illegible] Nghệ thuật sống an lạc / Thích Phước Tiến. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 265tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài giảng liên quan đến chủ đề " Nghệ thuật sống an lạc" nhằm chia sẻ những kinh nghiệm quý báu, giúp chúng sinh nắm bắt được các giá trị tâm linh, mở ra cánh cửa trở về tự tính tâm và tìm lại chìa khoá hạnh phúc vô giá cho mình và mọi

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.038471, PM.066968, PM.066969, PD.042084

1399[illegible] Dẫn luận về Kierkegaard / Patrick Gardiner; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 216tr. ;

Tóm tắt: Cuốn sách mang đến cho bạn đọc một cái nhìn toàn cảnh về đời sống và suy tư của triết gia người Đan mạch cũng như anh hưởng của ông lên những dòng chảy của tư tưởng hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 198.9 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038469, PM.066944, PM.066945

1399[illegible] Dẫn luận về cảm xúc / Dylan Evans; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 222tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách đề cập đến những vấn đề của cảm xúc như là: nguồn gốc của cảm xúc, chúng có thể được kiểm soát đến mức nào, tại sao chúng lại quan trọng với đời sống của chúng ta...

Ký hiệu phân loại: 128.37 23/D121L

Số ĐKCB: PD.038470, PM.066946, PM.066947

1399[illegible] Những người mơ ở hành tinh dương vô cùng : Tiểu thuyết / Ngô An Kha. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038472, PM.067001, LD.047160, LD.047161, LD.047162, LD.047163, LD.047164, PD.041997, PM.067000

1399[illegible] Người gia sư = Agnes Grey / Anne Bronte; Nguyễn Bích Lan d.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NG558G

Số ĐKCB: PD.038481, PM.066996, PM.066997

1400[illegible] Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Có hiệu lực thi hành ngày 01/07/2016. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Bộ luật tố tụng hình sự với những qui định chung và qui định cụ thể về khởi tố, điều tra vụ án hình sự và quyết định truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, thi hành bản án và quyết định của toà án, xét lại bản án và quyết định đã có

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/B450L

Số ĐKCB: PD.038462, PM.066960, PM.066961

1400[illegible] Luật đấu giá tài sản / Hà Đăng t.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật đấu giá tài sản như: Những quy định chung; đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản; trình tự thủ tục đấu giá tài sản; đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tà

Ký hiệu phân loại: 346.59704 23/L504Đ

Số ĐKCB: PD.038458, PM.066952, PM.066953

1400[illegible] Luật trẻ em / Hà Đăng t.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Luật trẻ em với những quy định chung và quy định cụ thể về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá

Ký hiệu phân loại: 342.59708772 23/L504T

Số ĐKCB: PD.038459, PM.066954, PM.066955

1400[illegible] Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng bao gồm những qui định chung và những qui định cụ thể về chế độ phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp; chế độ phục vụ của công nhân và viên chức quốc phòng; chế độ, chính sách đ

Ký hiệu phân loại: 343.59701 23/L504Q
Số ĐKCB: PD.038460, PM.066956, PM.066957

1400 Luật tín ngưỡng, tôn giáo / Hà Đăng t.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn văn luật tín ngưỡng, tôn giáo với những quy định chung và quy định cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng; đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung và hoạt động tôn giáo; tổ chức tôn giáo; hoạt động tôn giáo; hoạ

Ký hiệu phân loại: 344.597096 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038461, PM.066958, PM.066959

1400 Quá trình đổi mới chính sách đối ngoại của Việt Nam với ASEAN giai đoạn 1986 - 2016 : Sách chuyên khảo / Lê Viết Duyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2017. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát các khía cạnh liên quan đến việc phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam, quá trình điều chỉnh , phát triển cả về tư duy, hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam với ASEAN trong 30 năm đổi mới

Ký hiệu phân loại: 327.597059 23/QU - 100T
Số ĐKCB: PD.038440, PM.066910, PM.066911

1400 Tôi biết ơn & tôi giàu có = Thank & Grow Rich Tôi biết ơn và tôi giàu có / Pam Grout; Hồng Vân bd.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp những cách nhìn khác nhau về cuộc sống, góp phần tạo sự gắn kết giữa con người với vũ trụ để hoàn chỉnh cuộc sống của mình bằng tình yêu và hạnh phúc...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T452B
Số ĐKCB: PD.038439, PM.066912, PM.066913

1400 Giang hồ chỉ vừa đủ xài : Tản văn / Trang Hạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. - 176tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/GI- 106H
Số ĐKCB: PD.038438, PM.066898, PM.066899

1400 Marion mãi mãi tuổi 13 / Tác giả: Nora Fraisse, Jacqueline Remy; Hiệu Constant d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tâm sự của một người mẹ có con tự vẫn ở tuổi 13 với hy vọng các bậc phụ huynh sẽ đúc rút những kinh nghiệm để nuôi dạy con cái mình tốt hơn tránh được những điều đau lòng xảy ra.

Ký hiệu phân loại: 371.782 23/M103M
Số ĐKCB: PD.038437, PM.066896, PM.066897

1400 Từ điêu tàn trỗi dậy = Ruin and rising / Leigh Bardugo; Nguyễn Bảo Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2017. - 442 tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.038436, PM.066892, PM.066893

1401 Số năm lật mặt = The fall of five / Pittacus Lore; Võ Thoại Dung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S450N
Số ĐKCB: PD.038435, PM.066890, PM.066891

1401 Các bức thư giải nhất thế giới = Những bức thư giải nhất thế giới : 1972 - 2016. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2017. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.86 23/C101B
Số ĐKCB: PD.038434, PM.066888, PM.066889, LD.044758

14012 Nhà đoan - Thuế muối - Rượu cồn / Michel Đức Chaigneau...[và những người khác]; Lê Trọng Sâm d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 308tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập các bài viết được dịch và trích từ các cuốn sách viết về Việt Nam thời kỳ đầu thế kỷ 20 của bốn nhà văn, nhà báo, nhà sử học người Pháp Louis Roubaud, Roland Dorgeles, Leson Werth và Michel Đức Chaigneau.

Ký hiệu phân loại: 848.0835109034 23/NH100Đ
Số ĐKCB: PD.038433, PM.066894, PM.066895

14013 Vấp nhưng đừng ngã : Khởi sự kinh doanh: Nghĩ từ bên trong / Vũ, Thái Hà. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2017. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những hoàn cảnh cụ thể trong bối cảnh bắt đầu khởi sự kinh doanh; tìm ra cách phù hợp nhất để tiếp cận và giải quyết những vấn đề gặp phải khi bắt đầu khởi nghiệp.

Ký hiệu phân loại: 658.11 23/V123N
Số ĐKCB: PD.038432, PM.066886, PM.066887

14014 Luật thanh tra năm 2010 và nghị định số 159/ 2016/ NĐ - CP ngày 29 - 11 - 2016 của chính phủ : Hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 23/L504T
Số ĐKCB: PD.038431, PM.066882, PM.066883

14015 Phụ nữ vạn người mê : Tản văn / Huyền Trang bất Hối. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/PH500N
Số ĐKCB: PD.038430, PM.066884, PM.066885

14016 Đánh giá độ nguy hiểm sóng thần trên biển đông phục vụ cảnh báo sớm và giảm nhẹ thiệt hại / Nguyễn Hồng Phương. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2017. - 308tr. ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo tài nguyên thiên nhiên và môi trường Việt Nam)

Tóm tắt: Cung cấp những điều cần biết về sóng thần; độ nguy hiểm và những rui ro khi có sông thần; Các vùng thường xảy ra sóng thần trên khu vực biển Đông; hệ thống cảnh báo và ứng phó khi có sóng thần xảy ra.

Ký hiệu phân loại: 551.46371472 23/Đ107G
Số ĐKCB: PD.038455, PM.066924, PM.066925

14017 Sự lụi tàn của đồng tiền : Sự sụp đổ tiếp theo của hệ thống tiền tệ quốc tế / James Rickards; Lại Hồng Vân d.. - Hà Nội : Tài chính, 2017. - 490tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách bàn về sự thoái trào của đồng đô la, về nguy cơ sụp đổ của hệ thống tiền tệ quốc tế. Đưa ra một số khuyến nghị cho bạn đọc lựa chọn, quyết định khi đứng trước những rủi ro khi đồng đô la mất giá...

Ký hiệu phân loại: 332.45 23/S550L
Số ĐKCB: PD.038454, PM.066928, PM.066929

14018 Nhật ký săn đuổi tội ác / Nhạc Dũng; Phong Vũ d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 507tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066933, LD.042523, LD.042524, LD.042525, LD.042526, PD.038453, PM.066932

1401 Ở đâu cũng có người Việt : Chuyện kể dọc đường / Nguyễn Đắc Như. - Hà Nội : Hội Nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/Ơ 460 Đ
Số ĐKCB: PD.038452, PM.066930, PM.066931

1402 Nam kỳ địa hạt tổng thôn danh hiệu mục lục : San định năm Nhâm Thìn 1892 Có nguyên bản chữ Hán / Nguyễn Đình Tư (d. và chú thích); Trần Văn Chánh (h.đ). - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2017. - 242tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các tư liệu thuộc thời kỳ Pháp thuộc tại Nam Kỳ, Cung cấp cho bạn đọc tên các tổng, các thôn của Nam Kỳ thời kỳ đầu Pháp thuộc.

Ký hiệu phân loại: 915.9779003 23/N104K
Số ĐKCB: PD.038446, PM.066926, PM.066927

1402 Cầm tay anh, tựa vai anh : Tuyển tập truyện ngắn / Blogradio.vn t.c.. - Hà Nội : Thanh niên Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2017. - 256tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066855, LD.051999, LD.052000, LD.052001, PD.038417, PM.066854

1402 Kẻ khủng bố / John Upoike; d.: Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2017. - 405tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/K200K
Số ĐKCB: PD.038418, PM.066866, PM.066867

1402 Trao em mặt trời / Jandy Nelson; Vũ Thu Hương d.. - Hà Nội : Lao động Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2017. - 470tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TR108E
Số ĐKCB: PD.038419, PM.066868, PM.066869

1402 Bệnh công chúa / Macchiato; Nguyễn Tú Uyên d.. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2017. - 343tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/B254C
Số ĐKCB: PD.038425, PM.066864, PM.066865

1402 Từng có người yêu tôi như sinh mệnh : Tiểu thuyết / Thư Nghi; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T556C
Số ĐKCB: PD.038426, PM.066870, PM.066871

1402 Tiếng thét câm lặng : Tiểu thuyết trinh thám / Angela Marsons; Minh Phương d.. - Hà Nội : Văn học Công ty cổ phần Sách Cổ Nguyệt, 2017. - 458tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/T306T
Số ĐKCB: PD.038427, PM.066872, PM.066873

1402 Mất tích : Tiểu thuyết trinh thám / Angela Marsons; Nguyễn Minh Cường d.. - Hà Nội : Văn học Công ty cổ phần Sách Cổ Nguyệt, 2017. - 497tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/M124T
Số ĐKCB: PD.038428, PM.066874, PM.066875

1402[illegible] Tiền thư tuyệt mệnh / Martin Amis Louis; Miel G. d.. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2017. - 493tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/T305T

Số ĐKCB: PD.038429, PM.066876, PM.066877

1402[illegible] Chuyện xưa như ngàn năm : Bộ phim người đẹp và quái vật được tạo ra như thế nào ? / Charles Solomon; Nguyễn Hà Ly d.. - Hà Nội : Kim đồng, 2017. - 184tr. : tranh vẽ ; 25cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện hậu trường và chia sẻ của các thành viên đoàn phim "Người đẹp và quái vật" về mọi khía cạnh: Khai thác truyện cổ, xây dựng ý tưởng, tạo lập bối cảnh, dựng nhân vật...

Ký hiệu phân loại: 791.4372 23/CH527X

Số ĐKCB: PD.038412, PM.066880, PM.066881

David Ogilvy - Triều đại của một ông hoàng quảng cáo = The king of madison avenue /

1403[illegible] Kenneth Roman; Trần Thảo Lam d.. - Hà Nội : Thế giới Công ty cổ phần Sách Alpha, 2017. - 367tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 659.1092 23/D100V

Số ĐKCB: PD.038413, PM.066878, PM.066879

1403[illegible] Vì sao chúng ta phải làm việc = Why we work / Barry Schwartz; Quế Chi d.. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thái Hà, 2017. - 160tr. ; 19cm. - (TedBooks)

Tóm tắt: Khám phá về sự hài lòng trong công việc của mỗi người qua khảo sát nhiều khía cạnh công việc: Cơ hội làm việc một cách "tương xứng", hết sức mình; cơ hội để có hứng thú học hỏi và phát triển bản thân; để cảm thấy cảm kích, vui vẻ với đồng nghiệp và q

Ký hiệu phân loại: 658.31422 23/V300S

Số ĐKCB: PD.038415, PM.066848, PM.066849

1403[illegible] Tìm hiểu quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính ở Việt Nam / Trương Hồng Quang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 232tr. : bảng ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi đáp về các vấn đề đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính; các quyền đặc thù, bị hạn chế liên quan đến người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính trong các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, nuôi con nuôi

Ký hiệu phân loại: 342.597085 23/T310H

Số ĐKCB: PD.038416, PM.066846, PM.066847

1403[illegible] Tài liệu bồi dưỡng bí thư chi bộ và cấp ủy viên ở cơ sở. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2017. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật và công tác chi bộ cơ sở trong giai đoạn hiện nay...

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T103L

Số ĐKCB: PD.038414, PM.066844, PM.066845

1403[illegible] Chuyện kể về Bác Hồ qua các tài liệu và hiện vật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2017. - 348tr. :

Tóm tắt: Phản ánh tư tưởng, trí tuệ, khả năng lãnh đạo, phẩm chất cao quý của đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng cuộc sống đời thường giản dị của Người thông qua những câu chuyện kể xung quanh những tài liệu và hiện vật lúc sinh thời Người sử dụng

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH527K

Số ĐKCB: PD.038409, PM.066842, PM.066843

1403[illegible] Tính dân tộc trong trang phục sân khấu / Đoàn Thị Tình. - Hà Nội : Sân khấu, 2016. - 560tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.026 23/T312D
Số ĐKCB: PD.038339, PM.066819, PM.066820

1403(Nghệ thuật sân khấu với đề tài học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sân khấu, 2017. - 823tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.038338, PM.066817, PM.066818

1403' Tác phẩm chọn lọc của các nhà văn đã từng công tác ở nhà xuất bản hội nhà văn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/T101P
Số ĐKCB: PD.038337, PM.066744, PM.066745

1403& Hình tượng người chiến sĩ công an trên sân khấu Việt Nam / Vũ Xuân Cải. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/H312T
Số ĐKCB: PD.038336, PM.066809, PM.066810

1403$ Tượng đài : Tập kịch bản tuồng / Nguyễn Sỹ Chức. - Hà Nội : Sân khấu, 2016. - 728tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/T561Đ
Số ĐKCB: PD.038335, PM.066714, PM.066715

1404(Thạch Quỳ thơ chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 2836tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH102Q
Số ĐKCB: PD.038334, PM.066760, PM.066761

1404! Tháng tư mùa bướm bay : Tập truyện ngắn / H'Linh Niê. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH106T
Số ĐKCB: PD.038333, PM.066732, PM.066733

1404@ Từ 0 - 7 tuổi giai đoạn vàng để dạy con thông thái : Nghệ thuật nuôi con vui khỏe và dạy con sáng tạo / Thanh Chery, Jane Hanckel; Ngọc Song Thu d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 227tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chăm sóc khi bắt đầu có thai và cách chăm sóc, phát triển của trẻ qua từng giai đoạn khi bé sinh ra từ 0 cho đến 7 tuổi

Ký hiệu phân loại: 649 23/T550K
Số ĐKCB: PD.038307, PM.066709, PM.066710

1404# Lịch vạn niên 1932 - 2050 / D.: Tràng An, Ông Văn Tùng. - Tái bản. - Hà Nội, 2016. - 619tr. ; 27cm. - (Tủ sách văn hóa cổ truyền Phương Đông)

Tóm tắt: Trình bày khái niệm cơ bản về lịch; hướng dẫn cách tra cứu ngày, tháng, năm Âm lịch và Dương lịch; can - chi của từng ngày, tháng, năm, kèm theo phụ lục tham khảo dự đoán đời người và 12 con giáp

Ký hiệu phân loại: 529.3 23/L302V
Số ĐKCB: PD.038306, PM.066707, PM.066708

1404$ Tổng tập các dạng toán hình học : Oxy và Oxyz : Các dạng toán thường gặp trong kì thi THPT Quốc gia / Hà Văn Chương. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2016. - 375tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Gồm nhiều bài tập hình không gian cổ điển được giải bằng phương pháp đặt hệ trục Oxy

Ký hiệu phân loại: 516.3076 23/T455T
Số ĐKCB: PD.038288, PM.066685, PM.066686

1404[illegible] Bài tập trắc nghiệm giải tích & hình học / Nguyễn Thành Dũng, Trần Anh Dũng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 280tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản và phương pháp giải, các ví dụ minh họa một số bài tập trắc nghiệm có đáp án với lời giải
Ký hiệu phân loại: 510.076 23/B103T
Số ĐKCB: PD.038287, PM.066699, PM.066700

1404[illegible] 22 đề trắc nghiệm môn địa lí : Luyện thi THPT quốc gia : Theo cấu trúc đề minh hoạ của Bộ Giáo dục và Đào tạo tháng 10/2016 / Nguyễn Hoàng Anh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 22 đề thi trắc nghiệm môn địa lí
Ký hiệu phân loại: 915.97076 23/H103M
Số ĐKCB: PD.038282, PM.066681, PM.066682

1404[illegible] 40 đề kiểm tra trắc nghiệm toán 11 : Soạn theo hướng cải tiến ra đề kiểm tra chất lượng của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Hồng Đức (ch.b.); Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học Quôc gia, 2016. - 216tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.076 23/B454M
Số ĐKCB: PD.038285, PM.066701, PM.066702

1404[illegible] Những bài văn chọn lọc 12 : Dành cho HS chương trình cơ bản và nâng cao. Ôn luyện, làm bài kiểm tra, thi học kì, tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐH / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho, Lê Thị Hoa. - In lần 3. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 330tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 807.6 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.038281, PM.066675, PM.066676

1404[illegible] Giải nhanh bài tập giải tích 12 : Phân tích giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản / Phạm Quốc Phong. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Công ty cổ phần Văn hóa Văn Lang, 2016. - 215tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt: Khai thác những kiến thức cơ bản, các thuật giải toán và các phương pháp giải nhanh bà
Ký hiệu phân loại: 515.076 23/GI-103N
Số ĐKCB: PD.038286, PM.066703, PM.066704

1405[illegible] Câu hỏi trắc nghiệm phép biến hình & hình học không gian 11 / Nguyễn Thành Dũng, Phạm Thị Thục Oanh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2017. - 120tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt: Tóm tắt kiến thức cơ bản, và 100 câu hỏi trắc nghiệm phép biến hình, hình học không g
Ký hiệu phân loại: 516.23076 23/C125H
Số ĐKCB: PD.038289, PM.066687, PM.066688

1405[illegible] Những bài văn chọn lọc 11 : Dành cho HS chương trình cơ bản và nâng cao. Ôn luyện, làm bài kiểm tra. thi học kì... / B.s., tuyển chọn: Lê Xuân Soan, Hoàng Thị Lâm Nho, Lê Thị Hoa. - In lần 3. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 268tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 807.6 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.038280, PM.066673, PM.066674

14052 Giải nhanh bài tập hình học 12 : Phân tích giúp học sinh nắm vững kiến thức cơ bản / Phạm Quốc Phong. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2016. - 231tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khai thác những kiến thức cơ bản, các thuật giải toán và các phương pháp giải nhanh bà

Ký hiệu phân loại: 516.076 23/GI-103N

Số ĐKCB: PD.038290, PM.066689, PM.066690

14053 Những bài văn chọn lọc 10 : Dành cho HS chương trình cơ bản và nâng cao. Ôn luyện, làm bài kiểm tra, thi học kì... / B.s., tuyển chọn: Lê Xuân Soan, Hoàng Thị Lâm Nho, Lê Thị Hoa. - Tái bản có kiểm tra, chỉnh sửa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 23/NH556B

Số ĐKCB: PD.038279, PM.066671, PM.066672

14054 Tuyển chọn các đề thi lớp 9 vào lớp 10 môn ngữ văn : Tổng hợp đề thi vào lớp 10 của các tỉnh thành trên toàn quốc : Phiên bản mới nhất / Lê Thị Mỹ Trinh, Trần Lê Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2016. - 224tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 23/T527C

Số ĐKCB: PD.038278, PM.066683, PM.066684

14055 Thần tốc luyện giải đề thi vào lớp 10 hóa học : Hướng dẫn giải các đề thi thử. Cấu trúc đề tương tự như đề thi chính thức, bao gồm các dạng toán chắc chắn sẽ xuất hiện trong kì thi. Mỗi đề đều có lời giải chi tiết, rõ ràng, khoa học / Cù Thanh Toàn, Nguyễn Quốc Việt. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 358tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu các đề thi lớp 10 THPT chuyên toàn quốc, và các bộ đề thi tự l

Ký hiệu phân loại: 540.76 23/TH121T

Số ĐKCB: PD.038294, PM.066691, PM.066692

14056 Những chuyện khó tin về các vị vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. -

Tóm tắt: Thông tin thú vị về một số vị vua trong lịch sử Việt Nam. Những vị quân chủ nổi tiếng cũng như những vị vua không có mấy dấu ấn với thời đại, qua đó phác hoạ phần nào những nét đặc sắc của những người từng một thời nắm giữ vận mệnh của cả một quốc gi

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/NH556C

Số ĐKCB: PD.038301, PM.066656, PM.066657

14057 Truyện hay trong lịch sử Việt Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 207 tr. ; 21 cm. - (Việt Nam - Đất nước - Con người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/TR527H

Số ĐKCB: PD.038304, PM.066658, PM.066659

14058 Những bảng nhãn trong lịch sử Việt Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 214 tr.

Tóm tắt: Các triều đại phong kiến đã mở được 185 khoa thi, lấy đỗ 2898 vị đại khoa nhưng chỉ có chưa đầy 50 người giành được học vị Bảng nhãn còn lưu tên tuổi người đời kính phục mến mộ, những tinh hoa của giới trí thức Nho học Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.702092 23/NH556B

Số ĐKCB: PD.038302, PM.066654, PM.066655

14059 Hỏi đáp về 82 bia tiến sĩ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 246 tr. ; 21 cm. - (Việt Nam Đất nước - Con người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702 23/H428Đ

Số ĐKCB: PD.038303, PM.066652, PM.066653

14060 Tuyển tập đề thi Olympic vật lí đặc sắc trên thế giới : Olympic 30/4. Bồi dưỡng học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế / Nguyễn Ngọc Tuấn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2016. - 432tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 20 bài tập được tuyển chọn để tham dự Olympic vật lý Quốc tế

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/T527T

Số ĐKCB: PD.038291, PM.066693, PM.066694

14061 800 bài tập trắc nghiệm vật lí 12 : Luyện thi THPT / Lê Gia Thuận. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Công ty cổ phần Văn hóa Văn Lang, 2017. - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng giải bài tập và phát triển năng lực độc lập sáng tạo trong các kì thi THPT Quốc gia

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/T104T

Số ĐKCB: PD.038293, PM.066697, PM.066698

14062 Hướng dẫn giải nhanh bài tập trắc nghiệm vật lí cơ học - Điện xoay chiều : Luyện thi THPT / Lê Gia Thuận. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Công ty cổ phần Văn hóa Văn Lang, 2017. - 359tr. ; 24cm

Tóm tắt: Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng giải bài tập và phát triển năng lực độc lập sáng tạo trong các kì thi THPT Quốc gia

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/H561D

Số ĐKCB: PD.038292, PM.066695, PM.066696

14063 Phong thủy trong gia đình / Triều Sơn b.s.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2016. - 255tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Thiết kế, trang trí nội thất ngôi nhà theo phong thủy phù hợp với chủ nhân ngôi nhà

Ký hiệu phân loại: 728 23/PH431T

Số ĐKCB: PD.038305, PM.066705, PM.066706

14064 Trắc nghiệm địa lí 12 : Lý thuyết và thực hành / Nguyễn Đức Vũ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2016. - 213tr. ; 24cm. - (Luyện thi THPT Quốc gia)

Tóm tắt: Một số câu hỏi trắc nghiệm về địa lí dân cư, các vùng kinh tế, biểu đồ và bảng hiệu ở V

Ký hiệu phân loại: 915.97076 23/TR113N

Số ĐKCB: PD.038284, PM.066679, PM.066680

14065 Câu hỏi trắc nghiệm & tự luận địa lí 11 / Huỳnh Trà. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2016. -

Tóm tắt: Khái quát chung về nền kinh tế - xã hội thế giới. Một số câu hỏi trắc nghiệm và tự luận nhằm nâng cao kiến thức địa lí 11

Ký hiệu phân loại: 915.97076 23/C125H

Số ĐKCB: PD.038283, PM.066677, PM.066678

14066 Tiếng vọng từ những linh hồn : Tập phóng sự tâm linh / Hoàng Anh Sướng. - Tái bản. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2016. - 291tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những phóng sự giúp bạn đọc khai mở về quan niệm "đạo" và ""đời", hiểu sáng rõ hơn về thế giới tâm linh huyền bí với những chiêm nghiệm, khái quát có tính chất lý thuyết trên cơ sở thực tiễn sinh động của nhà văn hoá tâm linh Phan Oanh

Ký hiệu phân loại: 133.8 23/T306V

Số ĐKCB: PD.038297, PM.066669, PM.066670

14067 Bùa ngải xứ Mường : Phóng sự xã hội / Hoàng Anh Sướng. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2015. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tập phóng sự xã hội viết về những con người, vùng đất, phong tục, tập tục... ở những nơi mà tác giả đã đi qua trong nghiệp làm báo của mình

Ký hiệu phân loại: 133.8 23/B501N
Số ĐKCB: PD.038296, PM.066666

1406 Nếu không nợ nhau, làm sao gặp gỡ : Truyện dài / Kiha. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội Nhà sách LimBooks, 2017. - 190tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N259K
Số ĐKCB: PD.038300, PM.066662, PM.066663

1406 Phía sau kí ức, tận cùng tháng năm : Truyện dài / Phạm Anh Thư. - Hà Nội : Văn học, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/PH301S
Số ĐKCB: PD.038298, PM.066660, PM.066661

1407 Mồ hôi cha ướp lời ru của mẹ / Thích Phước Tiến ; Trương Thanh Thuỳ t.c.. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc Công ty LimBooks, 2016. - 186tr. ; 20cm. - (Phật pháp ứng dụng)

Tóm tắt: Ghi lại những bài giảng của hoà thượng Thích Phước Tiến về đạo hiếu của người làm con đối với cha mẹ thông qua những ví dụ cụ thể, gần gũi, những câu chuyện về tình thương yêu của cha mẹ, về cách hành xử của con cái nhằm tránh gây tổn thương cho cha

Số ĐKCB: PM.066664, LD.047099, PD.042052, PD.042056, PD.038299, PM.066665

1407 Trò chuyện với cõi vô hình : Tự truyện nhà ngoại cảm Hoàng Thị Thiêm: Sống giữa hai thế giới / Hoàng Thị Thiêm. - Hà Nội, 2017. - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.8092 23/TR400C
Số ĐKCB: PD.038252, PM.066620, PM.066621

1407 Ký về biển / Lê Hoài Nam b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/K600V
Số ĐKCB: PD.038259, PM.066616, PM.066617

1407 Truyện dài về biển / Lê Hoài Nam, Đình Kính. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR527D
Số ĐKCB: PD.038258, PM.066614, PM.066615

1407 Truyện ngắn về biển / Lê Hoài Nam bs. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.038257, PM.066612, PM.066613

1407 Những câu nói thuyết phục để phỏng vấn thành công : Hơn 400 từ và câu nói mang lại cho bạn công việc mong muốn / Tony Beshara; Đặng Thủy Anh d.. - Hà Nội : Dân trí, 2017. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hơn 400 cụm từ và câu nói dễ áp dụng; chuẩn bị cho mọi tình huống phóng vấn mạng lại cho bạn cơ hội được lựa chọn và nhận công viêc mình mong muốn.

Ký hiệu phân loại: 650.144 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.038270, PM.066577, PM.066578

1407 Cây bút và cây súng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 294 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126B
Số ĐKCB: PD.038260, PM.066594, PM.066595

1407 # Sếp nữ / Sophia Amoruso; Lưu Thùy Hương d.. - Hà Nội : Thế giới, 2017. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện hi hữu của tác giả, những trãi nghiệm cuộc sống để đạt tới thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/S257N
Số ĐKCB: PD.038271, PM.066575, PM.066576

1407 Thế kỷ âm nhạc Việt Nam - Một thời đạn bom / Nguyễn Thuỵ Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số nhạc sĩ, ca sĩ Việt Nam với những sáng tác nổi tiếng đi cùng năm tháng của họ như Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Tước, Đỗ Nhuận, Văn Cao, Kim Ngọc, Phạm Duy, Hoàng Việt, Lưu Cầu, Hồ Bắc...

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/TH250K
Số ĐKCB: PD.038275, PM.066646

1407 Thế kỷ âm nhạc Việt Nam - Một thời hoà bình / Nguyễn Thuỵ Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số nhạc sĩ, ca sĩ Việt Nam với những sáng tác nổi tiếng đi cùng năm tháng của họ như Trịnh Công Sơn, Tôn Thất Lập, Nguyễn Cường, Dương Thụ, Trần Tiến, Phú Quang, Phan Lạc Hoa, An Thuyên, Thanh Hoa, Ngọc Khuê, Lệ Quyên, Ái Vân, Thu Hà,

Ký hiệu phân loại: 780.92 23/TH250K
Số ĐKCB: PD.038274, PM.066647

1408 Mẹ đoảng dạy con / Nguyên Kan; minh họa: Thùy Cốm, Thu Ngân. - Hà Nội : Thế giới, 2017. -

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện nhỏ hàng ngày của bé Nhím và Sâu tác giả cung cấp cho người đọc những kinh nghiệm nhỏ khi làm mẹ; giúp các mẹ hiểu thêm về tâm tư và suy nghĩ của các con, để có thể trỡ thành những người bạn của con.

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/M200Đ
Số ĐKCB: PD.038269, PM.066573, PM.066574

1408 Người chồng vĩnh cửu / Fedor Mikhailovich Dostoievski; Đào Tuấn Ảnh d.. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/NG558C
Số ĐKCB: PD.038272, PM.066600, PM.066601

1408 Thuở bình minh tân nhạc / Nguyễn Thụy Kha. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 370tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.9597 23/TH520B
Số ĐKCB: PD.038273, PM.066644, PM.066645

1408 Hạnh phúc là khi ta sánh đôi / Anne Roumanoff; d.: Ngô Linh Chi, Nguyễn Thị Tươi. - Hà Nội : Hội nhà văn Công ty Văn hoá & Truyền thông Nhã Nam, 2017. - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.914 23/H107P
Số ĐKCB: PD.038256, PM.066610, PM.066611

1408 Thế giới của Dư Bảo / Hoàng Bội Giai; Lục Bích d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2017. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/Th250G
Số ĐKCB: PD.038250, PM.066596

1408 Phương tiện truyền thông xã hội với giới trẻ Việt Nam / Lê Hải. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 239tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về các phương tiện truyền thông xã hội; thực trạng tác động, mức độ làm chủ trong ứng xử của giới trẻ và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội của giới trẻ Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 302.2308350597 23/PH561T
Số ĐKCB: PD.038268, PM.066581, PM.066582

1408(Cộng đồng văn hóa - xã hội Asean: Tầm nhìn tới năm 2025 / Luận Thuỳ Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2017. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành và phát triển cộng đồng Asean, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và tầm nhìn tới năm 2025. Sự tham gia vào cộng đồng và những khuyến nghị nhằm nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong cộng đồng tới năm 2025

Ký hiệu phân loại: 306.0959 23/C455Đ
Số ĐKCB: PD.038265, PM.066587, PM.066588

1408[illegible] Đêm hồng hoang = La nuit des temps / René Barjavel; Trần Hữu Khánh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 398tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.912 23/Đ253H
Số ĐKCB: PD.038251, PM.066604, PM.066605

1408[illegible] Sau lưng một vạt nắng : Tuyển tập truyện ngắn / FuYu. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2016. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038255, PM.066608, PM.066609, LD.042477, LD.042478, LD.042479, LD.042480

1408[illegible] Kỳ bí dòng sông sôi trong lòng Amazon / Andres Ruzo; Chung Qúy d.. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Thái Hà, 2017. - 190tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện phiêu lưu, khám phá kỳ quan thiên nhiên Thế giới

Ký hiệu phân loại: 333.7098544 23/K300B
Số ĐKCB: PD.038262, PM.066591, PM.066592

1409(9 bí quyết diễn thuyết trước công chúng của những bộ óc hàng đầu thế giới / Carmine Gallo ; Tạ Thanh Hải d.. - Hà Nội : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2017. - 363tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ cách thuyết trình, truyền cảm hứng cho người khác; phương pháp sắp xếp và truyền tải những ý tưởng một cách thuyết phục

Ký hiệu phân loại: 658.452 23/CH311B
Số ĐKCB: PD.038277, PM.066650, PM.066651

1409[illegible] Thay đổi cuộc đời bằng tình thương và lòng trắc ẩn = The force of kindness / Sharon Salzerg; Chương Ngọc d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 134tr. ; 21cm

Tóm tắt: Qua các câu chuyện mang tính giáo huấn, những hiểu biết sâu sắc từ cuộc sống tác giả đưa đến những bài tập thực hành giúp ta nuôi dưỡng sự thanh thản, mở rộng trái tim đồng cảm và thể hiện sức mạnh của tình yêu thương tới mọi người.

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/TH112Đ
Số ĐKCB: PD.038246, PM.066593

1409[illegible] Từ cậu bé đến anh chàng / Phan Hạnh d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin tư vấn những thắc mắc về những thay đổi trong độ tuổi dậy th

Ký hiệu phân loại: 155.5 23/T550C
Số ĐKCB: PD.038245, PM.066642, PM.066643

1409[illegible] 10 điều khác biệt nhất giữa kẻ thắng và người thua / Keith Cameron Smith; Khánh Chương d.. - Hà Nội : Dân trí, 2016. - 192tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cung cấp những phân tích và chỉ ra 10 điều mà bạn đáng được nhận nếu bạn bớt than vãn trong cuộc sống và tạo động lực để chữa trị căn bệnh thâm niên này.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/M558Đ
Số ĐKCB: PD.038244, PM.066640, PM.066641

14094 Hỏi - Đáp về dân tộc học và một số vấn đề về dân tộc học ở Việt Nam hiện nay. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các câu hỏi và trả lời về dân tộc học; lịch sử hình thành dân tộc học; các trường phái, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu dân tộc học; tộc người... đặc biệt là một số vấn đề dân tộc học ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.038264, PM.066589, PM.066590

14095 Bản lĩnh Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Bùi Đình Thanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/B105L
Số ĐKCB: PD.038247, PM.066622, PM.066623

14096 Hoa mộng ảo / Higashino Keigo; H.M dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 398tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.636 23/H108M
Số ĐKCB: PD.038248, PM.066597, PM.066598

14097 Cửa hiệu tự sát : Tiểu thuyết / Jean TeuLé; Phạm Duy Thiện d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.914 23/C551H
Số ĐKCB: PD.038249, PM.066599

14098 Lửa hận = The burning air : Tiểu thuyết trinh thám / Erin Kelly; Linh Chi d.. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 518tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/L551H
Số ĐKCB: PD.038253, PM.066602, PM.066603

14099 Người đàn bà trên cầu thang / Bernhard Schlink; Lê Quang d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.038254, PM.066606, PM.066607

14100 Một người Việt trầm lặng = Un Vietnamien bien tranguille : Phạm Xuân Ẩn điệp viên thách thức nước Mỹ / Jean Claude Pomoti; Nguyễn Văn Sự d.. - Hà Nội : Tri thức, 2017. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/M458N
Số ĐKCB: PD.038243, PM.066624, PM.066625

14101 Đường cách mệnh / Nguyễn Ái Quốc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 116tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp những bài giảng của Bác về quan điểm trong thời kỳ chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức tiến tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối của cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/Đ561C
Số ĐKCB: PD.038263, PM.066579, PM.066580

14102 Truyện ngắn viết về cuộc kháng chiến chống Pháp. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 309tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.038261, PM.066618, PM.066619

Sức mạnh của tập trung : Bí quyết đơn giản để đạt được thành công và tự do về tài chính từ
1410 những người khổng lồ trên thế giới / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Les Hewitt; d.: Vũ Nghệ Linh, Trần Vân Anh. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động - xã hội Công ty Sách Alpha, 2017. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách phát triển kỹ năng tập trung trong mọi lĩnh vực của cuộc sống với 10 chiến thuật cơ bản: loại bỏ những thói quen xấu và thiết lập thói quen mới hữu ích; tập trung vào những điều mình làm tốt nhất; sống có mục đích; duy trì sự cân bằng

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/S552M
Số ĐKCB: PD.038276, PM.066648, PM.066649

Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam - Nghiên cứu tại vùng Tây Nguyên / Đồng ch.b:
1410 Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về Tây Nguyên và các điểm nghiên cứu. Thực trạng quan hệ dân tộc xuyên quốc gia và những yếu tố tác động đến quan hệ dân tộc; những tác động của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia đến phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

Ký hiệu phân loại: 305.80095976 23/QU105 H
Số ĐKCB: PD.038266, PM.066585, PM.066586, DC.002121, DC.002122

1410 Di cư của người dân tộc thiểu số đến Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 2015 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Thụy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 348tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu điều kiện tự nhiên, xã hội Tây Nguyên, những yếu tố tác động đến việc di cư của người dân tộc thiểu số; thực trạng di cư tự do và đời sống của đồng bào di cư; ảnh hưởng của vấn đề di cư đối với kinh tế, xã hội của vùng đất này

Số ĐKCB: DC.002124, PD.038267, PM.066583, PM.066584, DC.002123, DC.002281

1410 Tìm hiểu về vè các lái và vè các lái trên con đường giao thương ven biển ở các tỉnh Nam Trung Bộ / Ngô Văn Ban (s.t., tìm hiểu, giới thiệu). - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/T310H
Số ĐKCB: PM.066712, PD.038137

1410 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân / Trần Quang Nhiếp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2014. -

Tóm tắt: Phân tích, hệ thống làm rõ sức mạnh của sự thống nhất cách mạng thời đại làm thay đổi dân tộc,đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tăng cường xây dựng , chỉnh đốn Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/T550T
Số ĐKCB: PD.038183, PM.066498

1410 Nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Võ Nguyên Giáp. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2014. - 543tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài nói, bài viết của đại tướng Võ Nguyên Giáp về sự nghiệp hoạt động cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, xây dựng văn hoá, ngoại giao, dân chủ, cách mạng Việt Nam và một số kỉ niệm sâu sắc giữa đại tướng với Bác

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NGH305C
Số ĐKCB: PD.038182, PM.066497

1410 Cẩm nang an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng / Phan Thị Kim. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, ngộ độc thực phẩm thường gặp, cách chế biến và sử dụng thực phẩm an toàn

Ký hiệu phân loại: 363.192 23/C120N
Số ĐKCB: PD.038184, PM.066500

1411(An toàn trong việc quản lý và áp dụng công nghệ xử lý chất thải y tế / Nguyễn Thị Hoàn. - Hà Nội : Y học, 2016. - 188tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu thông tư liên tịch số 58/2015TTLT-BYT-BTNMT; khái niệm và phân loại chất thải y tế; ảnh hưởng của chất thải y tế tới sức khoẻ và môi trường; thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải y tế; các phương pháp xử lý chất thải rắn y tế; các phươn

Ký hiệu phân loại: 363.7288068 23/A105T
Số ĐKCB: PD.038185, PM.066528, PM.066529

1411[Bệnh đái tháo đường : Dinh dưỡng và cách điều trị / Nguyễn Huy Cường. - Hà Nội : Y học, 2016. - 240tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về bệnh đái tháo đường, chuẩn đoán, điều trị, chế độ ăn uống dành cho người

Ký hiệu phân loại: 616.462 23/B256Đ
Số ĐKCB: PD.038186, PM.066501

1411[Thượng thư khâm sai / Bùi Bình Thi. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TH561T
Số ĐKCB: PD.038192, PM.066541, PM.066542

1411[Xứ Nghệ - văn hóa & du lịch / Phan Văn Thắng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2017. - 423tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa và du lịch ở Nghệ An

Ký hiệu phân loại: 306.0959742 23/X550N
Số ĐKCB: PD.038181, PM.066510, PM.066511

1411[Sổ tay bồi dưỡng nghiệp vụ nắm bắt và xử lý thông tin dư luận xã hội của tổ chức công đoàn Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 197tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức cơ bản về công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội; kỹ năng nắm bắt dư luận và xử lý tình huống, điểm nóng ở cơ sở và một số văn bản của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/S450T
Số ĐKCB: PD.038187, PM.066520, PM.066521

1411[Sổ tay pháp luật dành cho cán bộ công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài / B.s.: Lan Anh, Đình Lâm. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số nội dung cơ bản của Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Việc làm năm 2013, Luật Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế năm 2014, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 dành cho cán bộ công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 344.5970102638 23/S450T
Số ĐKCB: PD.038188, PM.066524, PM.066525

1411(Công đoàn với nhiệm vụ nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và công nhân lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước / B.s.: Ánh Tuyết, Hữu Sơn. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những thông tư, quyết định, nghị định, công văn, báo cáo, chương trình của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, thực hiện, triển khai một số vấn đề liên quan tới việc nâng cao trình

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/C455Đ
Số ĐKCB: PD.038189, PM.066504, PM.066505

14117 120 sắc lệnh quan trọng của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; t.c.: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 347tr. ; 21cm. - (Bộ sách Kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung các sắc lệnh quan trọng do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, quy định về thiết lập toà án quân sự, thể lệ tổng tuyển cử, tổ chức các đoàn thể luật sư, thuế tiền lãi thương mại, kỹ nghệ, canh nông, lương bổng...

Ký hiệu phân loại: 342.59702 23/M458T
Số ĐKCB: PD.038190, PM.066551, PM.066552

14118 Một số vấn đề lý luận nhà nước và pháp luật : Theo văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 552tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật; Bản chất, chức năng, hình thức và các mối quan hệ của nhà nước và của Pháp luật. Các loại hình thức pháp luật.

Ký hiệu phân loại: 320.109597 23/M452S
Số ĐKCB: PD.038194, PM.066545, PM.066546

14119 Văn kiện đại hội XII và việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.109597 23/V115K
Số ĐKCB: PD.038195, PM.066547, PM.066548

14120 Luật hình Triều Lê những giá trị nhân văn. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 448tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp nội dung các giá trị nhân văn tiến bộ của luật hình triều Lê; Những kế thừa các giá trị nhân văn, tiến bộ của luật hình Triều Lê trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 349.597024 23/L504H
Số ĐKCB: PD.038196, PM.066549, PM.066550

14121 Đổi mới sáng tạo - câu chuyện ở Việt Nam / Tạ Doãn Trịnh (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 144tr. : tranh vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những tri thức cơ bản về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo

Ký hiệu phân loại: 338.709597 23/Đ462M
Số ĐKCB: PD.038212, PM.066558, PM.066559

14122 Lý luận về sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế ở Việt Nam / B.s: Vũ Minh Tiến, Hoàng Thanh Xuân. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về khung sinh kế cho lao động yếu thế; Những nhân tố ảnh hưởng đến sinh kế bền vững cho nhóm lao động yếu thế...

Ký hiệu phân loại: 305.5609597 23/L600L
Số ĐKCB: PD.038197, PM.066532, PM.066533

14123 Chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh truyền nhiễm, nhiệt đới / Nguyễn Văn Kính, Bùi Vũ Huy. - Hà Nội : Y học, 2016. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản để nhận biết các bệnh truyền nhiễm do vi rút, do vi khuẩn và do ký sinh trùng.

Ký hiệu phân loại: 616.9883 23/CH502Đ
Số ĐKCB: PD.038198, PM.066534

14124 Cuộc sống và pháp luật / Nguyễn Nhật Ninh...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 23/C514S
Số ĐKCB: PD.038199, PM.066535, PM.066536

1412[illegible] Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm / Nguyễn Kim Đường, Hoàng Thị Mai. - Vinh : Đại học Vinh xb',

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi và phòng bệnh cho: gà sinh sản, gà thả vườn, gà sao, bồ câu, chim cút, đà điểu.
Ký hiệu phân loại: 636.5 23/CH115N
Số ĐKCB: PD.038200, PM.066537, PM.066538

1412[illegible] Kỹ thuật sản xuất và sử dụng một số chế phẩm từ nấm ký sinh côn trùng phòng trừ sâu hại cây trồng / Nguyễn Thị Thúy ch.b; Nguyễn Thị Thanh...[và những người khác]. - Vinh : Đại học Vinh xb', 2016. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những cơ sở khoa học của việc ứng dụng nấm ký sinh côn trùng trong phòng trừ sâu hại cây trồng. Kỹ thuật sản xuất một số chế phẩm từ nấm ký sinh côn trùng phòng trừ sâu hại cây trồng.
Ký hiệu phân loại: 579.5163 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038201, PM.066539, PM.066540

1412[illegible] Vai trò của công đoàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp và khu chế xuất / B.s: Hoàng Nam, Thanh Dung. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 540tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong công nhân lao động. Một số văn bản pháp luật về chế độ, chính sách đối với công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất.
Ký hiệu phân loại: 344.5970102638 23/Y103T
Số ĐKCB: PD.038202, PM.066506, PM.066507

1412[illegible] Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước ở Việt Nam / Nguyễn Minh Đoan...[và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 336tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước ở Việt Nam. Thực trạng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước ở Việt Nam. Giải pháp hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước của các cơ q
Ký hiệu phân loại: 303.36597 23/C460C
Số ĐKCB: PD.038203, PM.066508, PM.066509

1412[illegible] Cõi hồng : Tiểu thuyết / Bùi Minh Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C428H
Số ĐKCB: PD.038145, PM.066514, PM.066515

1413[illegible] Tài liệu tập huấn cán bộ công đoàn chủ chốt. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số chuyên đề tập huấn cán bộ công đoàn. Công tác tổ chức của phong trào thi đua, tuyên truyền chính trị, chăm lo bảo vệ quyền lợi người lao động, công tác tài chính...
Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/S450T
Số ĐKCB: PD.038146, PM.066522, PM.066523

1413[illegible] Kỹ thuật sản xuất giống cá chuối hoa / Tác giả: Nguyễn Đình Vinh, Tạ Thị Bình, Trần Thị Kim Ngân. - Vinh : Đại học Vinh xb', 2016. - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những đặc điểm sinh học của cá chuối hoa; kết quả nghiên cứu sản xuất giống cá chuối hoa; Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá chuối hoa.
Ký hiệu phân loại: 639.3764 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038204, PM.066502, PM.066503

14132 Bệnh tay chân miệng ở trẻ em : Dịch tễ, lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh / Phạm Nhật An. - Hà Nội : Y học, 2016. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức cơ bản về vius đường ruột; Dịch tễ học bệnh tay chân miệng; Cơ chế phát sinh bệnh tay chân miệng, những triệu chứng lâm sang sàng và phương pháp điều trị.

Ký hiệu phân loại: 618.9291 23/B256T
Số ĐKCB: PD.038205, PM.066518, PM.066519

14133 83 năm... Nước Pháp với Việt Nam đã mấy lần ký hiệp ước? / Nguyễn Kỳ Nam; Nguyễn Q. Thắng st và gt. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 176 tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/T104M
Số ĐKCB: PD.038206, PM.066499

14134 Nguyễn Ái Quốc & vụ án Hồng Kông năm 1931 / Nguyễn Văn Khoan. - Tái bản lần thứ 5, bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 157tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Hồi kí và những câu chuyện kể về sự kiện lịch sử Hồ Chí Minh bị cảnh sát Anh bắt tại Hồng Kông năm 1931 định dẫn độ cho Pháp, những sự giúp đỡ vô tư đầy lòng nhân ái của bạn bè quốc tế

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/NG527A
Số ĐKCB: PD.038147, PM.066512, PM.066513

14135 Giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam hiện nay - Thách thức và triển vọng / Vũ Quang Thọ ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phản ánh những kết quả hoạt động của công đoàn Việt Nam và thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam 5 năm (2011 - 2015); Những thách thức và triển vọng của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam trong thời gian tới.

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/GI-103C
Số ĐKCB: PD.038207, PM.066516, PM.066517

14136 Các phương pháp tác động trên loa tai, cấy chỉ trên loa tai / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Y học, 2016. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét lịch sử nhĩ châm và một số công trình châm cứu nhĩ châm. Giới thiệu phương pháp sử dụng chỉ khâu phẫu thuật vi cấy ghép vào huyệt đạo..

Ký hiệu phân loại: 615.892 23/C101C
Số ĐKCB: PD.038208, PM.066496

14137 Hồ Chí Minh chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại / Trần Văn Giàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.038209, PM.066530, PM.066531

14138 Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường / Đồng ch.b: Bùi Văn Dũng, Đỗ Trọng Hưng. - Vinh : Đại học Vinh xb', 2017. - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.709597 23/T550T
Số ĐKCB: PD.038191, PM.066526, PM.066527

14139 Trăng Tân Trào : Trường ca / Hữu Thỉnh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 88tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TR116T
Số ĐKCB: PD.038193, PM.066543, PM.066544

1414(Từ điển tổ chức và công tác tổ chức / Lê Quang Thưởng. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sư thật, 2017. - 1380tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về tổ chức; về công tác tổ chức; những mục từ liên quan đến tổ chức và công tác tổ chức

Ký hiệu phân loại: 060.03 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.038235, PM.066570

1414] Văn hóa quân sự Việt Nam văn hóa giữ nước / Dương Xuân Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 1020tr. ; 24cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển văn hóa quân sự; Những nội dung chủ yếu về chiến tranh - phương tiện trong văn hóa quân sự Việt Nam. Những nội dung chủ yếu về phương pháp trong văn hóa quân sự Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.038233, PM.066572

1414[Nghiên cứu chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Đồng ch.b: Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo. - Hà Nội : Chính trj quốc gia sự thật, 2017. - 764tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát những tư tưởng chủ thuyết phát triển thế giới, tư tưởng chủ thuyết phát triển ở Việt Nam trước thời đại Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/NGH305C
Số ĐKCB: PM.066713, PD.038232

1414[Khi con tim rung động : Chuyện đặc sắc về tình cảm đầu đời / B.s: Thu Quỳnh, Thanh Nga. - Hà Nội : Dân trí, 2019. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070531, LD.049170, LD.049171, LD.039746, LD.039747, LD.039748, LD.039749, PD.041092

1414[Hà Nội học : Cơ sở thực tiễn, nền tảng học thuật và định hướng phát triển / Phạm Hồng Tung; Phạm, Hồng Tung. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2016. - 248tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan tình hình nghiên cứu về Hà Nội đến năm 2008. Những yêu cầu đặt ra đối với ngành Hà Nội học từ thực tiễn phát triển bền vững của thủ đô. Nền tảng học thuật của ngành Hà Nội học và những định hướng phát triển ngành Hà Nội học.

Ký hiệu phân loại: 301.0959731 23/H100N
Số ĐKCB: PD.038216, PM.066562

1414[Thi Hương thời Nguyễn : Qua hai trường thi Hà Nội và Nam Định / Đỗ Thị Hương Thảo. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2016. - 420tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức tổng quan về thi hương ở thời nhà Nguyễn; Một số đặc điểm về các trường thi, nội dung thi, số lượng quan trường, cử nhân...

Ký hiệu phân loại: 370.9597034 23/TH300H
Số ĐKCB: PD.038217, PM.066563

1414(An ninh văn hóa ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn / Đồng ch.b: Nguyễn Duy Bắc, Vũ Thị Phương Hậu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2017. - 363tr. ; 24cm

Tóm tắt: Vai trò của an ninh văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam. Thực trạng an ninh văn hóa ở nước ta trong thời kỳ đổ mới; Những thời cơ và thách thức và thách thức đặt ra trong điều kiện hội nhập quốc tế...

Ký hiệu phân loại: 306.209597 23/A105N
Số ĐKCB: PD.038218, PM.066571

1414[illegible] Thực trạng và giải pháp đầu tư công, dịch vụ công ở Việt Nam / Hoàng Văn Hoan ch.b. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 356tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề về đầu tư công và dịch vụ công. Hiện trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công và dịch vụ công trong nông nghiệp ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 332.6725209597 23/TH552T
Số ĐKCB: PD.038219, PM.066568, PM.066569

1414[illegible] Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ : Chiến lược thích ứng / Nguyễn Nghĩa...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 240tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hiện trạng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ nước ta. Xu thế và đặc điểm phát triển công nghệ mũi nhọn thế giới; Những biện pháp đảm bảo chính sách hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của nước ta...

Ký hiệu phân loại: 338.926 23/H452N
Số ĐKCB: PD.038220, PM.066564, PM.066565

1414[illegible] Khoa học công nghệ - Điều kỳ diệu của cuộc sống = Bùi Đức Luận / Bùi, Đức Luận. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 224tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về bản chất những sản phẩm vật chất rất phong phú đa dạng quanh ta: vật liệu, động cơ, linh kiện điện tử, năng lượng, âm thanh và bức xạ điện...

Ký hiệu phân loại: 600 23/KH401H
Số ĐKCB: PD.038221, PM.066566, PM.066567

1415[illegible] 100 câu hỏi đáp khoa học thường thức về thủy văn và tài nguyên nước Việt Nam / Trần Thanh Xuân, Hoàng Minh Tuyển. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 132tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức cơ bản về thủy văn và tài nguyên nước của nước ta thông qua 100 câu hỏi đáp khoa học thường thức về thủy văn và tài nguyên nước.

Ký hiệu phân loại: 333.9109597 23/M458T
Số ĐKCB: PD.038222, PM.066560, PM.066561

1415[illegible] Chính sách thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam / Nguyễn Quang Tuấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 148tr. ; 24cm

Tóm tắt: Thực trạng ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước vào sản xuất, đời sống. Đề xuất một số giải pháp chính sách thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển sử dụng ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 381.309597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.038223, PM.066555, PM.066556

1415[illegible] Ô nhiễm tồn lưu thực trạng và giải pháp / Bs.: Đặng Kim Chi ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2016. - 420tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hiện trạng ô nhiễm tồn lưu; Các địa điểm ô nhiễm; Giải pháp tổng hợp quản lý ô nhiễm

Ký hiệu phân loại: 363.737 23/Ô450N
Số ĐKCB: PD.038224, PM.066553, PM.066554

1415[illegible] Về văn hóa, văn chương Việt : Tạp luận / Phong Lê. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V250V
Số ĐKCB: PD.038225, PM.066557

1415 Ngày sống đời thơ / Lê, Minh Quốc : Văn học , 2017 - 411tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.039397, LD.039398, LD.039399, LD.039400, PD.045252, PM.076814

1415 168 câu chuyện hay nhất - Những câu chuyện cảm động nhất : Cuộn băng ghi âm / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Thế giới, 2018. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập những câu chuyện hay, bổ ích và sâu sắc dành cho các bạn học sinh.

Số ĐKCB: LD.038696, LD.038698, PD.040308, PM.069178, PM.069179, LD.038697

1415 168 câu chuyện hay nhất - Vượt qua nỗi buồn phiền : Hình tròn bị khuyết / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thế giới, 2019. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tuyển tập rất nhiều câu chuyện hay, bổ ích và sâu sắc cho học sinh

Số ĐKCB: LD.038691, LD.038692, PD.040307, PM.069176, PM.069177, LD.038690

1415 Nhân gian nằm nghiêng : Truyện dài / Đặng Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2017. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.038675, LD.038676, PM.070614, PM.070615, LD.049327, LD.049328, LD.038677, PD.041315

1415 Sự cám dỗ cuối cùng / Diệp Lạc Vô Tâm; Greenrosetq d.. - Tái bản lần thứ4. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040259, PM.069340, PM.069341, LD.038615, LD.038616, LD.038617

1415 Tư suy nhanh và chậm = Thinking fast and slow : Nên hay không nên tin vào trực giác / Kahneman Daniel; D.: Hương Lan, Xuân Thanh; H.đ.: Đào Thị Hương Lan, Nguyễn Văn Tuấn. - Hà Nội : Thế giới Công ty Sách Alpha, 2015. - 611tr. ; 24cm. - (Tác phẩm đoạt giải Nobel kinh tế 2002)

Tóm tắt: Giới thiệu những yếu tố cơ bản của cách tiếp cận hai hệ thống khi đưa ra phỏng đoán và lựa chọn; cập nhật những nghiên cứu về phán đoán suy nghiệm và khám phá vấn đề cơ bản của con người trong tư duy; mô tả những giới hạn trong tư duy; đồng thời tác

Ký hiệu phân loại: 153.42 23/T550D

Số ĐKCB: PM.066491

1416 Tuổi 20 những năm tháng quyết định cuộc đời bạn = The defining decade / Mer Jay PhD; Ngọc Bích d.. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2014. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những trải nghiệm trong cuộc sống, công việc, hôn nhân và tình yêu đối với cuộc đời bạ

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/T515H

Số ĐKCB: PM.066490

1416 Khóa học tiếng Anh bằng hình = Visual Enghish couse / Priscilla Lavodrama; Nguyễn Thành Yến d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2017. - 263tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Gồm 20 bài học giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa của Vương quốc Anh, những mẫu câu nói tiếng Anh thông dụng trong cuộc sống hằng ngày có kèm hình ảnh minh hoạ sinh động

Ký hiệu phân loại: 428.0071 23/KH401H

Số ĐKCB: PD.038072, PM.066449, PM.066450

1416 Kẻ phản bội / Julie Kagawa; Cẩm Chi d.. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 407tr. ; 24cm. - (Tủ sách Văn học Mỹ. Thế giới của tiên sắt; Ph.6)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/K200P

Số ĐKCB: PD.038061, PM.066382, PM.066383

1416[illegible] Dưới gầm trời lưu lạc : Bút ký - phóng sự / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/D558G
Số ĐKCB: PD.038070, PM.066394, PM.066395

1416[illegible] Học nhanh tiếng Anh hằng ngày qua ảnh = Daily Enghish through graphics / Michael Coughlin, Josephine Lin; Nguyễn Thành Yến d.. - Tp, Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 322tr. : hình ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Gồm các chủ đề, tình huống thực tế và những câu nói tiếng Anh thông dụng trong cuộc sống hằng ngày có kèm hình ảnh minh hoạ sinh động

Ký hiệu phân loại: 428.0071 23/H419N
Số ĐKCB: PD.038068, PM.066443, PM.066444

1416[illegible] Văn minh phương Tây và phần còn lại của thế giới = Civilization the west and the rest / Niall Ferguson; Nguyễn Nguyên Hy d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 479tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.09821 23/V115M
Số ĐKCB: PD.038069, PM.066437, PM.066438

1416[illegible] Dale Carnegie bậc thầy của nghệ thuật giao tiếp / Trương Tú Anh, Phùng Chấn Dực; Tuệ Văn d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 231tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/B119T
Số ĐKCB: PD.038064, PM.066445, PM.066446

1416[illegible] Cà phê cùng Tony : Tập bài viết / Tony buổi sáng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.038088, PM.066457, XLD.002225, XLD.002226, XLD.002227, XLD.002228, XLD.002229, PM.066458

1416[illegible] Lá nằm trong lá / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 249tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/L100N
Số ĐKCB: PD.038076, PM.066460

1416[illegible] Câu đố tuổi thơ / Nguyễn Bích Hằng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2016. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 783 câu đố về cây, hoa, quả; con vật; đồ vật, sự việc; hiện tượng tự nhiên và lịch sử, địa danh, sông núi dành cho thiếu nhi

Ký hiệu phân loại: 398.609597 23/C125Đ
Số ĐKCB: PD.038095, PM.066480

1417[illegible] Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ hai mươi bảy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 236tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG452T
Số ĐKCB: PD.038094, PM.066452, PM.066453

1417[illegible] Tình yêu không mật mã / Kinh Hồng; Đặng Thị Vân Anh d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 576tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.038078, PM.066451

1417[illegible] Trên đường băng / Tony buổi sáng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 308tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/TR254Đ
Số ĐKCB: PD.038089, PM.066456

1417[illegible] Tạm biệt, em ổn ! = Goodbye, I'm fine : Tản văn / Tờ Pi. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 226tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T104B
Số ĐKCB: PD.038090, PM.066463, PM.066464

1417[illegible] Chúng tôi rồi sẽ ổn thôi : Tản văn / Gào, Minh Nhật. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/CH513T
Số ĐKCB: PD.038091, PM.066465, PM.066466

1417[illegible] Ai đó đã khóc ngày hôm qua / Gào. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Alpha, 2017, 2017. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/A-103Đ
Số ĐKCB: PD.038092, PM.066461, PM.066462

1417[illegible] Cốt cách phụ nữ : Tản văn / Trịnh Huyền Trang. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2016. - 231tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C458C
Số ĐKCB: PD.038096, PM.066467, PM.066468

1417[illegible] Những bậc thầy thành công : Kỹ năng để thành công trong kinh doanh và cuộc sống / Ivan R. Misner, Don Morgan; d.: Nguyễn Trà, Kim Dung. - Hà Nội : Khoa học xã hội Công ty Sách Alpha, 2015. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những câu chuyện về các nhân vật đã gắn sự nỗ lực của bản thân với niềm đam mê, khả năng nhìn nhận cùng quyết tâm đối đầu và vượt qua trở ngại để đạt tới thành công, qua đó gợi ý cho chúng ta những định hướng cơ bản trong cuộc sống để đạt được thành
Ký hiệu phân loại: 158.1 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.038087, PM.066469

1417[illegible] Ăn giảm mỡ máu, mỡ cơ thể, mỡ nội tạng : Phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch / Nguyễn Thị Minh Kiều. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số chế độ ăn giảm mỡ, giảm chất béo đưa vào cơ thể, kiểm soát được năng lượng đường và đạm trong khẩu phần ăn, phòng ngừa và điều trị bệnh tim mạch
Ký hiệu phân loại: 616.1 23/Ă115G
Số ĐKCB: PD.038039, PM.066432

1417[illegible] Cha điểm tựa đời con = Chicken soup for the father's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; d.: Triều Giang, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 109tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện cảm động về tình cha, những câu chuyện gây xúc động bởi sự chân thật và những yêu thương vô bờ của tình cha con...
Ký hiệu phân loại: 813.6 23/CH100T
Số ĐKCB: PD.038058, PM.066408, PM.066409

1418[illegible] Những trận hải chiến nổi tiếng thế giới. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2017. - 264tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 909 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.038045, PM.066433, PM.066434

1418[illegible] Những điều chưa biết về Nhật ký trong tù / Hoàng Quảng Uyên. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.038046, PM.066435, PM.066436

1418 Mắng con đến đâu là vừa ? : Những chia sẻ những kinh nghiệm từ nhà giáo dục nổi tiếng Nhật Bản Aiko Shibata / Aiko Shibata; Nguyễn Thanh Vân d.; Vũ Tuấn Anh m.h.. - Hà Nội : Thế giới Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2016. - 158tr. : Tranh vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những băn khoăn của các bà mẹ liên quan tới việc mắng con như thế nào là đủ, khi nào cần mắng, mắng như vậy có đúng không. Phân tích các yếu tố liên quan đến độ tuổi của trẻ, hoàn cảnh gia đình, tình huống... giúp các bà mẹ hiểu rõ hơn tính c

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/M116C
Số ĐKCB: PD.038042, PM.066422, PM.066423

1418 Tín hiệu báo bệnh trong cơ thể / Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Kiến thức về y học để nhận biết những biểu hiện khác thường trong người để điều trị bệ

Ký hiệu phân loại: 616.075 23/T311H
Số ĐKCB: PD.038044, PM.066426, PM.066427

1418 Bệnh phong thấp / Lưu Chấn Kha. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 258tr. ; 21cm. - (Tủ sách bảo

Tóm tắt: Trình bày cách điều trị các dạng phong thấp thường gặp. Các bài thuốc Đông y và kinh nghiệm điều trị bệnh phong thấp

Ký hiệu phân loại: 616.7 23/B256P
Số ĐKCB: PD.038043, PM.066424, PM.066425

1418 Kỹ thuật nuôi ong lấy toàn mật an toàn / Hoàng Kim b.s.. - Hà Nội : Lao động - Xã Hội, 2016. -

Tóm tắt: Hướng dẫn xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật chuồng trại, chăm sóc, quản lý và phòng c

Ký hiệu phân loại: 638.1 23/K600T
Số ĐKCB: PD.038041, PM.066420, PM.066421

1418 Một số kiến thức khoa học phổ thông về biển / Kim Quang Minh, Dương Văn Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 180tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về biển Đông, dự báo khí tượng, định hướng quy hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng hải văn và nghiên cứu khoa học công nghệ biển hiện nay

Ký hiệu phân loại: 551.46 23/M458S
Số ĐKCB: PD.038038, PM.066430, PM.066431

1418 Bước đường cùng : Truyện / Nguyễn Công Hoan. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2015. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/B557Đ
Số ĐKCB: PD.038050, PM.066400, PM.066401

1418 Đợi một tình yêu đã mất : Truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 238tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ462M
Số ĐKCB: PD.038049, PM.066388, PM.066389

1418 Ký ức về cha : Hồi ký / Lưu Tử Khiết; Bùi Thị Châm d.. - Hà Nội : Lao động Công ty sách Bách Việt, 2016. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18603 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.038063, PM.066396, PM.066397

1419 Tuyển truyện ngắn / Nicôlai Gôgôn; d.: Văn Hoàng...[và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 375tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.733 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038062, PM.066390, PM.066391

14191 Số đỏ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2016. - 236tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/S450Đ
Số ĐKCB: PD.038060, PM.066406, PM.066407

14192 Bắc cung Hoàng hậu Lê Ngọc Hân thời ở Huế / Nguyễn Đắc Xuân b.s.. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 219tr. : ảnh ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

Tóm tắt: Giới thiệu thân thế, cuộc đời và những thông tin, sự kiện lịch sử về Bắc cung Hoàng hậu Lê Ngọc Hân của triều Tây Sơn

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 23/B113C
Số ĐKCB: PD.038086, PM.066474, PM.066475

14193 Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 342tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066478, PD.041291, PD.041306, PM.070702, PM.070703, PM.070813, LD.049313, LD.049314, LD.049401, LD.049402, PD.038085,

14194 Tắt đèn : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố; S.t., khảo dị, chú giải, giới thiệu : Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 211 tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066404, PM.066405, XLD.000476, XLD.000477, XLD.000478, XLD.000479, XLD.000480, PD.038059

14195 Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường minh họa. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 341tr. : tranh vẽ ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG452K
Số ĐKCB: PD.038084, PM.066476, PM.066477

14196 Hôm nay tôi thất tình / Hạ Vũ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 21tr. : tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H453N
Số ĐKCB: PD.038083, PM.066472, PM.066473

14197 Bỉ vỏ : Tiểu thuyết / Nguyên Hồng. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2015. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/B300V
Số ĐKCB: PD.038057, PM.066410, PM.066411

14198 Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C430C
Số ĐKCB: PD.038082, PM.066454, PM.066455

14199 Vợ nhặt : Truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2016. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066399, XLD.000471, XLD.000472, XLD.000473, XLD.000474, XLD.000475, PD.038052, PM.066398

1420(Từ tốt đến vĩ đại : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến d.. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ Tổ hợp Giáo dục Pace, 2012. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những thông điệp cho con người để đạt được sự quản lí vĩ đại, xây dựng nên những tổ chức vĩ đại trong ngành quản trị kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 658.4 23/T550T

Số ĐKCB: PD.038073, PM.066486, PM.066487

1420[Làm đĩ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 224tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/L104Đ

Số ĐKCB: PD.038051, PM.066402, PM.066403

1420[Nhà lãnh đạo 360 / John C. Maxwell ; d.: Hà Phương, Đặng Oanh. - Hà Nội : Lao động, 2016. -

Tóm tắt: Chứng minh quyền lực hầu hết các tổ chức thuộc về nhà lãnh đạo cấp trung, xoay quanh là lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo đồng cấp và cấp dưới; chia sẻ kinh nghiệm phá bỏ những ngộ nhận và vượt qua thách thức đến với các nguyên tắc cốt tử của nghệ thuật lãn

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/NH100L

Số ĐKCB: PD.038081, PM.066485

1420[Cuộc chu du bí hiểm / Mikhain Giosenco; d.: Nguyễn Thị Kim Hiền, Ngô Thanh Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 23/C514C

Số ĐKCB: PD.038056, PM.066418, PM.066419

1420[Những đòn tâm lý trong bán hàng / Brian Tracy ; Huyền Trang d.. - Hà Nội : Lao động, 2016. -

Tóm tắt: Đưa ra các ý tưởng, chiến lược và chiến thuật sáng tạo khiến khách hàng mua hàng theo cách của bạn; đồng thời tìm hiểu tâm lí, giải thích từng giai đoạn trong quá trình mua hàng dưới quan điểm khoa học nhằm thuyết phục khách hàng chọn sản phẩm của mì

Ký hiệu phân loại: 658.85019 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.038080, PM.066484

1420[Thành phố tí hon trên ngọn đồi / Konstatin Lagunov; Đoàn Phan Chín d.. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 23/TH107P

Số ĐKCB: PD.038055, PM.066416, PM.066417

1420(Bông hoa đá / Pavel Bazov; Phương Minh Châu d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 178tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7342 23/B455H

Số ĐKCB: PD.038054, PM.066414, PM.066415

1420[Tỷ phú bán giày = Delivering happiness : Câu chuyện về Zappos.com, công ty được Amazon mua lại với giá 1 tỷ đô la / Tony Hsieh ; Hoàng Thị Minh Hiếu d.. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2016. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu hành trình kinh doanh của Tony Hseih - CEO của Zappos.com cùng quá trình xây dựng văn hoá doanh nghiệp khác biệt đặc sắc với điểm nhấn là dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tâm, chu đáo

Ký hiệu phân loại: 658.4092 23/T600P

Số ĐKCB: PD.038079, PM.066483

1420[Cây có phép lạ / Nikolai Osipov; Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 103tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7342 23/C126P

Số ĐKCB: PD.038053, PM.066412, PM.066413

1420 Phụ nữ vạn người mê : Tản văn / Huyền Trang Bất Hối. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2017. - 255tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/PH500N

Số ĐKCB: PD.038093, PM.066459

1421 Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 368tr. ; 21cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/GI-455T

Số ĐKCB: PD.038047, PM.066384, PM.066385

1421 Chí Phèo : Tác phẩm văn học chọn lọc / Nam Cao. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 240tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.066386, PM.066387, XLD.002235, XLD.002236, XLD.002237, XLD.002238, XLD.002239, PD.038048

1421 Ai che lưng cho bạn = Who's got your back : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ; Trần Thị Ngân Tuyến d.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 421tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những phương thức thay đổi hành vi tạo nên sự thành công trên thế giới, làm nền tảng cho sự trưởng thành và thay đổi cá nhân, tạo động lực lên hành động, giúp bạn xây dựng mối quan hệ trong công việc và đạt được những thành công

Ký hiệu phân loại: 650.13 23/A103C

Số ĐKCB: PD.038074, PM.066488, PM.066489, PM.075331, PD.044928

1421 Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể = The definive book of body language / Tác giả: Allan, Barbara Pease; Lê Huy Lâm d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nhân Việt Trí Tổng hợp, 2010. - 452tr. : ảnh ; 22cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cần thiết về ngôn ngữ cơ thể, giúp bạn biết cách tạo ấn tượng tốt với người khác, cách nhận biết người khác đang nói dối, cách tham dự phỏng vấn và thương lượng hiệu quả cũng như cách chọn bạn

Ký hiệu phân loại: 153.69 23/C517S

Số ĐKCB: PD.038077, PM.066470, PM.066471

1421 Phụ nữ tao nhã là người hạnh phúc nhất / B.s.: Bùi Thị Thiên Thai, Nguyễn Thị Vi Khanh. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 155tr. ; 21cm. - (Tri thức là vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Giúp bạn mở cánh cửa dẫn dắt bản thân và thay đổi vận mệnh, rủ bỏ những phiền muộn, ngộ ra chân lý điềm tĩnh gợi mở và tư duy thông qua giác ngộ và rèn luyện bản thân

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/PH500N

Số ĐKCB: PD.038001, PM.066279, PM.066280

1421 Phụ nữ điềm tĩnh là người hạnh phúc nhất / B.s.: Bùi Thị Thiên Thai, Nguyễn Thị Vi Khanh. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 188tr. ; cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Giúp độc giả sưởi ấm tâm hồn, rèn luyện sức mạnh tâm linh để vững bước trên con đườ

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/PH500N

Số ĐKCB: PD.038000, PM.066277, PM.066278

14216 Để trở thành cô giái hoàn hảo / Bùi Thị Thiên Thai b.s.. - Hà Nội, 2016. - 151tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Đưa ra những đạo lý cuộc sống giúp bạn nắm chắc được những điểm then chốt để trở thành cô gái hoàn hảo: tự tin, can đảm, độ lượng, lạc quan...

Ký hiệu phân loại: 158.1082 23/Đ250T
Số ĐKCB: PD.038010, PM.066281, PM.066282

14217 Để trở thành chàng trai hoàn hảo / Bùi Thị Thiên Thai b.s.. - Hà Nội, 2016. - 147tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống)

Tóm tắt: Đưa ra những đạo lý cuộc sống giúp bạn nắm chắc được những điểm then chốt để trở thành chàng trai hoàn hảo: tinh thần trách nhiện, tự tin, độ lượng, lạc quan...

Ký hiệu phân loại: 158.10811 23/Đ250T
Số ĐKCB: PD.038009, PM.066283, PM.066284

14218 100 câu chuyện về sự giàu có / Quách Thành; Người d.: Thành Khang, Thanh Nhàn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 214 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức nền tảng thuộc các chủ đề riêng biệt : phật giáo, triết học, chính trị và đời sống văn học, tình cảm, nhân sinh ...mà còn có tác dụng khai sáng trí tuệ, phát huy khả năng tư duy logic, bồi dưỡng tâm hồn, dạy ta cách nghĩ, cách sốn

Ký hiệu phân loại: 650.12 23/M458T
Số ĐKCB: PD.038006, PM.066378, PM.066379

14219 Sống theo đam mê = Life at the speed or passion / Eve Wright; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội,

Tóm tắt: Giới thiệu những lời bào chữa, chấp nhận rủi ro, tiếp tục tiến về phía trước, lập kế hoạch để hạn chế rủi ro ... giúp thay đổi suy nghĩ trong mỗi người về cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/S455T
Số ĐKCB: PD.038017, PM.066333, PM.066334

14220 Án ma khí tự dụng pháp : Tu luyện sức mạnh thanh xuân / Chia Mantak; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 142 tr. : minh họa ; 19 cm

Tóm tắt: Việc trẻ hóa cơ thể bằng pháp môn Án ma khí tự dụng pháp dựa trên quá trình thanh lọc độc tố, tẩy sạch các ứ tắc trong hệ kinh mạch, tức các đường dẫn khí, của các giác quan và các tạng phủ quan trọng

Ký hiệu phân loại: 615.822 23/A 105 M
Số ĐKCB: PD.038027, PM.066357, PM.066358

14221 Giao tiếp ứng xử / Nguyễn Mạnh Linh b.s. - Hà Nội : Thanh Niên, 2004. - 127 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu tâm lí bí ẩn của con người và các kĩ năng giao tiếp cơ bản, nắm bắt lòng người, nghệ thuật nói chuyện của đàn ông, phụ nữ, trong cơ quan và những việc nên làm hoặc tránh trong giao tiếp

Ký hiệu phân loại: 302.2 23/GI-108 T
Số ĐKCB: PM.066323, PM.066324, LD.010154, PD.038016

14222 Xin giã từ ưu phiền / K. Sri Dhammananda; Trần Văn Huân d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 159tr. ; 21cm. - (Tủ sách tâm linh)

Tóm tắt: Nói về những nguyên nhân, hậu quả, những suy nghĩ và hành động sai lầm, khiến cuộc sống con người trở nên bế tắc...hãy mở rộng tâm trí để thấu hiểu bản chất của đời sống và tìm thấy niềm vui hạnh phúc trong mỗi khoảnh khắc hiện tại và tương lai

Ký hiệu phân loại: 152.4 23/X300G
Số ĐKCB: PD.038020, PM.066365

1422 Tâm thân đạo gia : Thực hành pháp môn khảm ly / Mantak chia; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2016. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Hướng dẫn các phương pháp thực hành tiểu khảm ly, kết hợp năng lương trắc ẩn ở tim với năng lượng tình dục ở thận để tạo thành tâm thân hoặc cơ thể năng lượng...

Ký hiệu phân loại: 204 23/T120T
Số ĐKCB: PD.038024, PM.066347, PM.066348

1422 Dạy con bằng quy tắc và tình yêu / Vương Đào; Nguyên Thảo d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. -

Tóm tắt: Các bậc cha mẹ nên dạy con theo cách kết hợp giữa quy tắc và tình yêu. Bởi chỉ có sống trong sự yêu thương ấm áp cùng những quy tắc nghiêm khắc cha mẹ trẻ mới có thể phát triển tâm sinh lý toàn diện và đạt nhiều thành tựu trong tưng lai

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/D112C
Số ĐKCB: PD.038023, PM.066297, PM.066298

1422 Quyền năng linh thánh : Cẩm nang về kundalini cho người cầu đạo / Swami Kripananda; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2017. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về hỏa xà Kundalini; mô tả quy trình của sự hoàn nguyên; sự đánh thức kundalini và những phương pháp đa dạng mà vị minh sư ban cho điểm đạo...

Ký hiệu phân loại: 294.5435 23/Q527N
Số ĐKCB: PD.038002, PM.066337, PM.066338

1422 Đổi vận cho người mệnh khuyết : Quyển xuân - hạ / Lý Cư Minh; Tiến Thành d.. - Tái bản lần 2. - Hà Nội, 2016. - 247tr. ; 24cm

Tóm tắt: Lý giải bạn khuyết hành gì, cách bổ sung hành bị khuyết, giúp bạn thay đổi vận số của những người sinh vào mùa xuân - hạ để có được những điều như ý trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 23/Đ452V
Số ĐKCB: PD.038019, PM.066285, PM.066286

1422 Lời khuyên chân thành của Đạo Sư / Lama Dudjom Dorjee; Hân Nhi d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 175tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tôn giáo)

Tóm tắt: Cung cấp cái nhìn tổng quan về các chủ đề Phật giáo , soi sáng những nguyên lý chính yếu của quá trình tu tập Phật giáo

Ký hiệu phân loại: 294.3923 23/L462K
Số ĐKCB: PD.038004, PM.066341, PM.066342

1422 Pháp môn đại khảm ly : Tập hợp năng lượng vũ trụ / Mantak Chia, Andrew Jan; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2016. - 272tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Tổng quan lịch sử của đạo giáo liên quan đến pháp môn đại khảm ly; Các nguyên tắc của thiền định đại khảm ly; các công thức, các thực hành bổ sung, chế độ ăn uống cho thực hành đại khảm ly.

Ký hiệu phân loại: 204.35 23/PH109M
Số ĐKCB: PD.037994, PM.066349, PM.066350

1422 Những chuyện lạ khó tin về các vị vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. -

Tóm tắt: Phần I với tiêu đề (Chuyện lạ chốn cung đình) gồm 8 bài viết có tính chất tổng hợp về một số vị vua, với những câu chuyện, đặc điểm gần gũi nhau về một chủ đề. Phần II (Đế vương và chuyện lạ khó tin) gồm 23 chuyện lý thú riêng biệt về 23 vị vua củ

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.038012, PM.066372, PM.066373

1423(Giải thoát khỏi sân hận : Thấu hiểu vượt qua sân hận để tìm thấy niềm vui / Alubomulle Sumanasara; Kim Đồng d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra lời khuyên thực tiễn về cách buông bỏ những chấp trước về bản ngã để đón nhận

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/GI-103T

Số ĐKCB: PD.038005, PM.066345, PM.066346

1423(Liệu pháp phản xạ học tình dục : Phương pháp kích hoạt các huyệt vị cảm xúc theo đạo giáo / Mantak chia, William U. Wel; Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 152tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Cung cấp các quan điểm của đạo giáo về năng lượng tình dục; các liệu pháp phản xạ học tình dục; các bài tập giúp tăng cường khả năng hoạt động tình dục...

Ký hiệu phân loại: 205.66 23/L309P

Số ĐKCB: PD.037993, PM.066355, PM.066356

1423(Chuyện kể chốn hậu cung / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 207tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu khám phá những nhân vật, sự kiện thuộc hàng thâm cung bí sử của các vương triều phong kiến Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/CH527K

Số ĐKCB: PD.038013, PM.066366, PM.066367

1423(Công dụng các thì Tiếng Anh : Luyện thi đại học & cao đẳng; Luyện thi TOEFL, TOEIC & IELTS; Học sinh THCS, THPT / Lê Ngọc Bửu, Lê Nữ Ngọc Quyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 143 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Công dụng các thì Tiếng Anh, Mệnh đề và câu Tiếng Anh. Xây dựng câu và biến đổi câ

Ký hiệu phân loại: 428.2 23/C 455 D

Số ĐKCB: PD.038033, PM.066301, PM.066302

1423(Hình mẫu nhà lãnh đạo tài năng = Leadership by Example / Sanjiv Chopra, David Fisher; Lê Minh Quân d.. - Hà Nội, 2016. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện đáng nhớ về các nguyên tắc cốt lõi của nhà lãnh đạo, đồng thời truyền cảm hứng giúp bạn trở thành người dẫn dắt thành công cuộc sống của chính mình và người khác

Ký hiệu phân loại: 158.4 23/H312M

Số ĐKCB: PD.038018, PM.066380, PM.066381

1423(Con đường nhân ái : Thức tỉnh tâm linh về chủng tộc, tính dục và giới tính / Zenju Earthlun Manuel; Hân nhi d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 142tr. ; 21cm. - (Tủ sách tâm linh)

Tóm tắt: Những vấn đề về chủng tộc, tính dục và giới tính, sử dụng sự sáng suốt có được từ sự trải nghieemk và tu tập các nhân để suy nghĩ về nhân dạng và quyền

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/C430Đ

Số ĐKCB: PD.038036, PM.066339, PM.066340

1423(Hồn sử Việt : Những giai thoại và truyền thuyết nổi tiếng: Sách tham khảo / s.t & tập hợp: Minh Châu và DSC. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2016. - 615 tr. : ảnh ; 21cm. - (Khám phá lịch sử qua truyền thuyết)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 H454S

Số ĐKCB: PD.037998, PM.066295, PM.066296

14237 Trí năng khí công : Làm sinh động bộ não bằng khí công / Mantak Chia; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2016. - 176tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về trí năng khí công; một số pháp môn đơn giản giúp cho bộ não của bạn loại bỏ những trải nghiệm không cần thiết...

Ký hiệu phân loại: 204.3 23/TR300N
Số ĐKCB: PD.037992, PM.066359, PM.066360

14238 5500 câu giao tiếp tiếng Anh trong sinh hoạt hàng ngày = English sentences in daily communication activities / Tri thức Việt; Steven Harry (thực hiện CD). - Hà Nội : Hồng Đức, 2018. - 230tr. ; 20cm + 1CD - MP3. - (Học tiếng Anh hiệu quả mọi lúc mọi nơi)

Tóm tắt: Giới thiệu 5500 câu giao tiếp tiếng Anh trong sinh hoạt hàng ngày theo các chủ đề như: Kinh tế, tiền tệ, sinh hoạt hàng ngày, thể hiện tình cảm, mua sắm, khám bệnh, thói quen sinh hoạt, ăn uống...

Ký hiệu phân loại: 428 23/N114N
Số ĐKCB: PM.066368, PM.066369, PD.041011, PM.070369, PD.038008

14239 Hợp nhất với thần tính : Đại sư Bhagawan Nityananda ở Ganeshpuri / Swami Muktananda; Nguyễn Tiến Văn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt: Viết về cuộc đời và giáo lí của một hành giả Tất đạt phi thường, là sự minh giải, ân phúc cho những ai khao khát trải nghiệm vè Thượng đế bên trong con người

Ký hiệu phân loại: 294.30954 23/H466N
Số ĐKCB: PD.038026, PM.066343, PM.066344

14240 Làm thế nào để luôn thắng trong cuộc sống : Tạo dựng và tối đa hóa sức ảnh hưởng / Jo Owen; Lạc Nguyên d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2016. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kỹ năng, những bí quyết và các nguyên tắc thiết thực và dễ áp dụng trong cuộc sống, giúp bạn luôn chiến thắng mà không phải chật vật đấu tranh.

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/L104T
Số ĐKCB: PD.037991, PM.066331, PM.066332

14241 Sức bật = Bounce : Cách vượt qua thử thách / Gill Hasson, Sue Hadfied; Ngọc Tuấn d.. - Hà

Tóm tắt: Đề cập các kinh nghiệm thực tiễn để khai sáng và tạo cảm hứng thông qua những câu chuyện giúp con người thích nghi và đương đầu với những trỡ ngại trong cuộc sống hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 158.2 23/S552B
Số ĐKCB: PD.038022, PM.066299, PM.066300

14242 Tuyển tập đề thi Olympic vật lí đặc sắc trên thế giới : Olympic 30/4... / Nguyễn Ngọc Tuấn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 432tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/T527T
Số ĐKCB: PD.038031, PM.066291, PM.066292

14243 Kinh dịch tạp thuyết / Nam Hòa cẩn; Tiến Thành d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2017. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức chung về " kinh dịch" cũng như một số vấn đề liền quan; Tập trung giải thích 64 quẻ đi từ nông đến sâu, đơn giản, dễ hiểu.

Ký hiệu phân loại: 133.3 23/K312D
Số ĐKCB: PD.037990, PM.066317, PM.066318

14244 Tu tâm đổi vận / Duy Nguyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 100 câu chuyện ngắn gọn, sâu sắc, mang tính giáo dục, khuyên răng về lẽ sống, tình người ở nhiều phương diện nhân sinh

Ký hiệu phân loại: 205.6 23/T500T
Số ĐKCB: PD.037985, PM.066319, PM.066320

14245 Bạn có các phẩm chất để thành công chưa? : Những đặc điểm quan trọng của người thành công / Walte Nusbaum; Thế Anh d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công trong cuộc sống và công việc: vai trò của tầm nhìn, khả năng chủ động, tính cách, sự lạc quan, các kỹ năng giao tiếp...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B105C
Số ĐKCB: PD.037988, PM.066321, PM.066322

14246 Sống mạnh mẽ và sáng suốt = Healthy living : 9 phương pháp thực hành tạo nên sự khác biệt / Baron Baptiste, Thế Anh d.. - Hà Nội, 2016. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cách tiếp cận kiểu sức mạnh, không chỉ người khác với bạn, những trải nghiệm, công việc, mục tiêu ... cách bạn liên kết với mọi thứ trong cuộc đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455M
Số ĐKCB: PD.038021, PM.066327, PM.066328

14247 Những bài văn mẫu nghị luận xã hội : Luyện thi THPT Quốc Gia / Nguyễn Đức Hùng, Huỳnh Phương Nghĩa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 288tr. : bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.038032, PM.066287, PM.066288

14248 Người đầu tiên trong danh sách : Tiểu thuyết / Magdalena Witkiewicz ; Nguyễn Thị Thanh Thư d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 360tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8538 23/NG558Đ
Số ĐKCB: PD.037973, PM.066245, PM.066246

14249 Sống trọn vẹn mỗi ngày : Thay đổi lớn và hạnh phúc lớn hơn qua từng tuần / Susyn Reeve; d.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2017. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp 365 ý kiến thay đổi cuộc đời, hướng bạn đọc có cuộc sống hạnh phúc và thanh thản mỗi ngày; thực hành việc cho và nhận tình yêu thương...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455T
Số ĐKCB: PD.037987, PM.066325, PM.066326

14250 Giọt nước trong lá sen : Chân dung văn học. Đàm luận văn chương / Khuất Bình Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 247 tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài viết về các nhà thơ, nhà văn và hoạ sỹ Việt Nam thế kỷ 20 thông qua bình luận tác phẩm của một số tác giả tiêu biểu cũng như một số hiện tượng văn học nghệ thuật đặc sắc

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/GI-435N
Số ĐKCB: PD.038030, PM.066289, PM.066290

14251 Hoa ưu đàm lại nở : Truyện dài / Thiên Sơn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2016. - 147tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/H401U

Số ĐKCB: PD.038015, PM.066374, PM.066375

1425 Những ngày bão táp : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H556N

Số ĐKCB: PD.037974, PM.066263, PM.066264

1425 Hàn Mạc Tử thơ và đời / Nhóm trí thức Việt t.ch. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 306tr ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp thơ của nhà thơ Hàn Mạc Tử. Một số bài thơ mới sưu tập của nh

Ký hiệu phân loại: 895.922134 H105M

Số ĐKCB: PD.038011, PM.066376, PM.066377

1425 Kiêu hãnh và định kiến / Jane Austene ; Diệp Minh Tâm d.. - Tái bản có chỉnh lý. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 523tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.7 23/K309H

Số ĐKCB: PD.037997, PM.066303, PM.066304

1425 Cuộc chơi nhan sắc : Những câu chuyện về tình yêu / D.: Phan Xuân Loan, Thụy Anh, Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 355tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 23/C514C

Số ĐKCB: PD.037972, PM.066249, PM.066250

1425 Sự va chạm của các nền văn minh / Samucl Hugtigton ; Ng. dịch: Nguyễn Phương Sửu và những người khác. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 567 tr ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu một thế giới với các nền văn minh, các nền văn minh trong lịch sử và đương đại, sự thay đổi cán cân giữa các nền văn minh, trật tự mới của các nền văn minh, sự va chạm của các nền văn minh và tương lai của các nền văn minh này

Ký hiệu phân loại: 909.09821 S550V

Số ĐKCB: PD.037999, PM.066293, PM.066294

1425 Tu luyện ngũ quan : Phép trường sinh theo đạo giáo / Mantak Chia, Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2016. - 182tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Giới thiệu một số khái niệm cốt lõi của đạo trường sinh; tóm tắt các thứ bậc của đạo trường sinh; các hình thức tu luyện để đạt hiểu quả cao.

Ký hiệu phân loại: 204.3 23/T500L

Số ĐKCB: PD.038025, PM.066361, PM.066362

1425 Những giải pháp nuôi dạy con hàng ngày / Joan Rice ; Chương Ngọc d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 263tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Nuôi dạy con)

Tóm tắt: Hướng dẫn các bậc làm cha mẹ cách nuôi dạy trẻ lành mạnh về cảm xúc và có khả năng giao tiếp xã hội, xây dựng lòng tự tôn cho trẻ, chăm sóc trẻ tập đi, khuyến khích trẻ tập nói, dinh dưỡng cho trẻ...

Số ĐKCB: PM.066315, PM.066316, XLD.000256, XLD.000257, XLD.000258, XLD.000259, XLD.000260, PD.038029

1425 Cạo gió trị liệu 40 bệnh thường gặp : Liệu pháp dưỡng sinh Đông y / Lý Nam Sinh ; Việt Thư d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 166tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Y học & Thể dục thể thao)

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức phổ biến về liệu pháp cạo gió, bao gồm cách thức, cơ sở trị liệu, trình tự cạo, các huyệt vị quan trọng, những lưu ý, cấm kị khi tiến hành cạo gió và phương pháp trị liệu gần 40 bệnh thường gặp như: cảm mạo, đau đầu, cảm nắ

Ký hiệu phân loại: 615.822 23/C108G
Số ĐKCB: PD.038028, PM.066370, PM.066371

1426(Ngũ hành quy nhất : Chuyển hóa các cảm xúc tiêu cực / Mantak Chia; Huỳnh Văn Thanh d.. - Hà Nội : Hồng đức, 2016. - 216tr. ; 21cm. - (Tủ sách : Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Những pháp môn cơ bản và thượng thừa để chuyển hóa các cảm xúc tiêu cực; làm chủ được các năng lượng thuộc vũ trụ bên trong con người và tạo được sự kết nối với năng lượng của vụ trụ bên ngoài...

Ký hiệu phân loại: 204.42 23/NG500H
Số ĐKCB: PD.038003, PM.066353, PM.066354

1426[1] Bệnh trĩ và cách điều trị / Lê Phúc b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 203tr. : ảnh ; 21cm. - (Cẩm nang cho người bệnh)

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, dấu hiệu nhận biết, phân loại bệnh trĩ, nguyên nhân và cách phòng tránh, các cách điều trị Tây y, Đông y, chế độ dinh dưỡng và tập luyện nhằm tăng cường sức khoẻ cho người bị trĩ

Ký hiệu phân loại: 616.352 14/B256T
Số ĐKCB: PD.038014, PM.066363, PM.066364

1426[2] Pháp môn trung khảm ly : Tạo linh thân bất tử / Tác giả: Mantak Chia, Andrew Jan; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 294tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Bí thuật đạo giáo)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin liên quan với các phép luyện nội đan cổ xưa, hướng dẫn đơn giản để thực hành tại nhà...

Ký hiệu phân loại: 204.35 23/PH109M
Số ĐKCB: PD.037995, PM.066351, PM.066352

1426[3] Bệnh rối loạn tiền đình và cách điều trị / Hoàng Thuý b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2015. - 227tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Cẩm nang cho người bệnh)

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh rối loạn tiền đình. Trình bày những hội chứng, nguyên nhân cũng như cách phòng ngừa và điều trị bệnh tiền đình

Ký hiệu phân loại: 616.84912 23/B256R
Số ĐKCB: PD.038007, PM.066307, PM.066308

1426[4] Cạnh tranh như đàn ông, thành công như phụ nữ / Gail Evans ; Quốc Việt d.. - Hà Nội : Lao động Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những bí quyết để dẫn tới đỉnh cao sự nghiệp của những phụ nữ thành đạt

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/C107T
Số ĐKCB: PD.038037, PM.066335, PM.066336

1426[5] Giác hơi trị liệu 70 bệnh thường gặp : Liệu pháp dưỡng sinh Đông y / Lý Nam Sinh ; Việt Thư d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Thanh Hoá Công ty Văn hoá Văn Lang, 2015. - 200tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Y học & Thể dục thể thao)

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược liệu pháp giác, bao gồm: những vật dụng cần chuẩn bị, cách xác định vị trí các huyệt vị, thủ pháp giác hơi và những điều cần lưu ý, cách giác hơi để chữa trị các căn bệnh thường gặp như bệnh nội khoa, bệnh ngoại khoa, bệnh phụ khoa

Ký hiệu phân loại: 615.836 23/GI-101H
Số ĐKCB: PD.038035, PM.066305, PM.066306

1426(Chẳng bao giờ quá trễ để trở thành chính mình / BJ Gallagher ; Huỳnh Văn Thanh d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)

Tóm tắt: Chia sẻ phương pháp giúp bạn đọc tìm lại những niềm đam mê đã bị quên lãng để đạt được thành công, hạnh phúc trong cuộc sống như: Gây dựng sự nghiệp mới, đi học lại, phát huy trí sáng tạo, làm giàu, giữ gìn sức khoẻ và biết yêu thương

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/CH116B
Số ĐKCB: PD.038034, PM.066329, PM.066330

1426[Ký ức đen = A visit from the goon squad : Tiểu thuyết / Jennifer Egan; Lê Nguyễn Lê d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 414tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/K600Ư
Số ĐKCB: PD.037971, PM.066247, PM.066248

1426(Những điệp viên may mắn : Chuyện về cụm tình báo H.63 và những câu chuyện khác / Nguyễn Văn Tàu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PD.037970, PM.066261, PM.066262

1426(10 món quà lớn nhất dành cho con : Nuôi dạy con từ trái tim / Steven W. Vannoy ; Thế Anh d.. - Tp. Hồ Chí Minh Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá Công ty Văn hoá Văn Lang, 2016. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương thức đã được kiểm chứng, phổ cập, mang tính khả dụng trong quá trình nuôi dạy con nhằm bồi dưỡng những giá trị nhân văn cốt lõi cho thế hệ sau

Số ĐKCB: PD.037996, PM.066312, XLD.000251, XLD.000252, XLD.000253, XLD.000254, XLD.000255, PM.066311

1427(Lớp học đột phá = Disrupting class : Cải cách đột phá sẽ thay đổi thế giới như thế nào? / Tác giả: Clayton M Christensen, Michael B. horn, Curtis W. Johnson; d.: Nguyễn Dương Hiếu, Lương Ngọc Phương Anh, Đặng Nguyễn Hiếu Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích sự bất ổn trong hệ thống giáo dục Hoa Kì và những khó khăn của nhà trường để chứng minh nhu cầu đột phá trong giáo dục. Đề xuất về cải cách và tái cấu trúc, những mô thức để giúp hiện thực một nền giáo dục thích ứng với năng lực, tính cách

Ký hiệu phân loại: 371.3 23/L466H
Số ĐKCB: PD.037969, PM.066251, PM.066252

1427[101 cách dạy con thành tài / Trần Đại Vĩ, Ngô Khu. - Hà Nội : Lao động ; Công ty Sách Panda,

Tóm tắt: Hướng dẫn cho các bậc cha mẹ về cách giáo dục con trẻ sống lành mạnh, cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ để trẻ phát triển tốt nhất và toàn diện nhất

Ký hiệu phân loại: 649.6 23/M458T
Số ĐKCB: PD.037989, PM.066313, PM.066314

1427[500 bài thuốc đông y gia truyền trị bách bệnh / Quốc Đương. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Panda, 2016. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 500 bài thuốc đông y dùng để phòng, điều trị các bệnh liên quan tới đau dây thần kinh và xương, các bệnh về gan, thận, tim mạch, phổi, tai, mũi, họng, răng lợi, trĩ, cảm, sốt xuất huyết, dạ dày, đường ruột, bệnh nam giới và nữ giới, bệnh t

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/N114T
Số ĐKCB: PD.037986, PM.066309, PM.066310

1427 Lỗ đen : Các bài thuyết giảng trên đài / Stephen Hawking; David Shukman gt và ghi chú; Nguyễn Tuấn Việt d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 76tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tuyển tập những bài nói của nhà vật lý vĩ đại Stepen Hawking trên BBC vào đầu năm 2
Ký hiệu phân loại: 530 23/L450Đ
Số ĐKCB: PD.037968, PM.066265, PM.066266

1427 Nghiệt súc = Broken monsters : Tiểu thuyết / Lauren Beukes; Lê Thùy Giang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 580tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/NGH308S
Số ĐKCB: PD.037967, PM.066237, PM.066238

1427 Ngoài bờ đông là mặt trời : Tiểu thuyết lịch sử / Trường An. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG404B
Số ĐKCB: PD.037984, PM.066241, PM.066242

1427 Thiên thần của sự sống : Tản văn / Lữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 220tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/TH305T
Số ĐKCB: PD.037983, PM.066257, PM.066258

1427 Năm em gặp anh = The year I met you / Cecelia Ahern; Trần Thị Nhật Trang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 468tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823.92 23/N114E
Số ĐKCB: PD.037982, PM.066275

1427 Rong chơi miền ký ức : Tiểu thuyết / Đỗ Phấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R431C
Số ĐKCB: PD.037981, PM.066273, PM.066274

1427 Cõi người : Chân dung Trần Huy Liệu / Trần Chiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 384tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92233 23/C428N
Số ĐKCB: PD.037962, PM.066243, PM.066244

1428 Khói trời lộng lẫy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 144tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Kh428T
Số ĐKCB: PD.037966, PM.066269, PM.066270

1428 Thương nhau hai tiếng cố nhân : Truyện và chuyện / Ái Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH561N
Số ĐKCB: PD.037965, PM.066276

1428 Tuổi 20 tôi đã sống như một bông hoa dại : Tản văn / Trang XTD. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T515H
Số ĐKCB: PD.037964, PM.066253, PM.066254

1428 Vẫn yêu : Tản văn / Ann Lee; Kim Duẩn (tranh). - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 196tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/V121Y
Số ĐKCB: PD.037963, PM.066271, PM.066272

1428 Gáy người thì lạnh : Tạp văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 152tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/G112N
Số ĐKCB: PD.037961, PM.066267, PM.066268

1428 Có hẹn với Paris / A Manda Huỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tuyển tập những bức tranh tuyệt đẹp về Paris và những câu chuyện huyền thoại mà người Paris chưa chắc đã biết...

Ký hiệu phân loại: 914.4361 23/C400H
Số ĐKCB: PD.037960, PM.066259, PM.066260

1428 Gái khôn được tất = The smart girl's guide to getting what you want : Quyết đoán một cách duyên dáng, thông minh và sành điệu / Mary Hartley; Dương Kim Thoa d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 248tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những bí quyết của sự quyết đoán, cách giao tiếp tự tin, ý tứ mà hiệu quả; giúp bạn tương tác với mọi người chân thành và cởi mở trọng mọi lĩnh vực.

Ký hiệu phân loại: 158.2082 23/G103K
Số ĐKCB: PD.037980, PM.066255, PM.066256

1428 Anders sát thủ cùng bè lũ = Hitman anders and the meaning of it all : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson; Phương Hoa d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 388tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.738 23/A105D
Số ĐKCB: PD.037979, PM.066239, PM.066240

1428 Tương lai nào cho con : Một chí hướng học hành, một chí hướng làm người / Lê Văn Hạnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2017. - 794tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/T561L
Số ĐKCB: PD.037899, PM.066206

1428 Nam Bộ với toàn quốc kháng chiến. - Hà Nội : Chính Trị Quốc gia sự thật, 2016. - 390tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số bài viết tiêu biểu về nhân dân Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với ý chí "Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ"; Nam Bộ "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh"; từ Nam Bộ kháng c

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/N104B
Số ĐKCB: PM.066208

1429 Bức tranh Thế giới đương đại : Sách chuyên khảo / Đồng ch.b.: Vũ Văn Hiền, Bùi Đình Bôn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 339tr. ; 24cm
Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm thế giới hiện nay về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, quân sự, an ninh; xu thế hoà bình phát triển, hợp tác và đấu tranh, xu thế toàn cầu hoá, trật tự mới...; những thách thức trong một vài thập niên tới; đá

Ký hiệu phân loại: 320.904 23/B552T
Số ĐKCB: PM.066207

1429 Quan hệ Mỹ - Trung trong nửa đầu thế kỷ XXI : Mối quan hệ nước lớn kiểu mới : Sách tham khảo / Nguyễn Vũ Tùng, Đặng Cẩm Tú. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu mối quan hệ Mỹ - Trung sau chiến tranh lạnh, ý tưởng về mô hình quan hệ nước lớn kiểu mới và dự báo xu hướng quan hệ Mỹ - Trung hiện nay

Ký hiệu phân loại: 327.73051 23/QU-105H
Số ĐKCB: PM.066222

1429 Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra / Nguyễn Văn Nhân ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận, thực trạng, phương hướng và giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của uỷ ban kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra trong thời gian tới

Ký hiệu phân loại: 342.2597075 23/T116C
Số ĐKCB: PM.066211

1429 Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong văn kiện Đại hội XII. - Hà Nội : Chính trị Quốc gian sự thật, 2016. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích quá trình nhận thức lý luận của Đảng về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; khái quát thực trạng nước ta qua 30 năm đổi mới; làm rõ quan điểm mới của Đảng trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII; đề xuất định hướng học

Ký hiệu phân loại: 370.9597 23/QU-105Đ
Số ĐKCB: PM.066215

1429 Vấn đề tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày cụ thể, hệ thống vấn đề tăng cường quốc phòng trong văn kiện đại hội XII của Đảng, so sánh điểm mới và phát triển so với thời kỳ trước; định hướng học tập, quan triệt và thực hiện nghị quyết đại hội trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/V121Đ
Số ĐKCB: PM.066216

1429 Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong văn kiện Đại hội XII của Đảng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày quá trình nhận thức của Đảng về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa 30 năm đổi mới. Quan điểm của Đảng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong văn kiện đại hội XII. Định hướng quán triệt và

Ký hiệu phân loại: 320.109597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.037893, PM.066221

1429 Hướng dẫn tham gia giao thông an toàn khu vực nông thôn. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Trình bày một số hành vi nguy hiểm ở khu vực nông thôn cần phòng tránh khi tham gia giao thông. Hướng dẫn kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn khu vực nông thôn. Giới thiệu pháp luật về trật tự giao thông đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa m

Ký hiệu phân loại: 343.597098 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037891, PM.066219

1429 Cẩm nang hiểu, biết rủi ro để lái xe ô tô an toàn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 194tr. ;

Tóm tắt: Trình bày những kỹ năng, kinh nghiệm người lái xe ô tô cần biết để lái xe an toàn, hiểu và nhận biết rủi ro khi lái xe

Ký hiệu phân loại: 363.12586 23/C120N
Số ĐKCB: PD.037890, PM.066218

1429 Vấn đề xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam trong văn kiện đại hội XII của Đảng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V121Đ
Số ĐKCB: PD.037894, PM.066217

1429 Hướng dẫn an toàn giao thông đường thủy. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 318tr. ; 317cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.5970964 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037892, PM.066220

1430 Cẩm nang an toàn giao thông đường bộ / Trương Thành Trung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 335tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Liệt kê một số hành vi nguy hiểm cần phòng tránh khi tham gia giao thông; kỹ năng và kinh nghiệm khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy; những yếu tố ảnh hưởng đến tai nạn giao thông; thực hành cấp cứu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; pháp luật v

Ký hiệu phân loại: 343.5970946 23/C120N
Số ĐKCB: PD.037897, PM.066214

1430 Đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan Đảng ở Trung ương / Nguyễn Văn Quynh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 393tr. : biểu đồ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận, về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan Đảng ở trung ương; thực trạng, quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, và một số giải pháp đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu của các cơ quan Đảng ở

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ452M
Số ĐKCB: PD.037895, PM.066213

1430 Phòng chống tai nạn giao thông do rượu, bia, thuốc lá và các chất kích thích khác. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tác hại của rượu, bia đến cơ thể người và các biện pháp hạn chế; ảnh hưởng của việc uống rượu, bia đối với tai nạn giao thông; một số quy định của pháp luật đối với người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia. Trình bày tác hại của việc

Ký hiệu phân loại: 363.12514 23/PH431C
Số ĐKCB: PD.037896, PM.066212

1430 Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật và quản lý đường giao thông nông thôn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 408tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày chỉ dẫn về thiết kế xây dựng, thi công xây dựng đường giao thông nông thôn; chỉ dẫn quản lý xây dựng, công tác quản lý bảo trì khai thác và kỹ thuật bảo trì đường giao thông nông thôn

Ký hiệu phân loại: 625.70959701734 23/S450T
Số ĐKCB: PD.037902, PM.066209

1430 An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng công trình giao thông. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2016. - 326tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về luật an toàn, vệ sinh lao động; quy định chi tiết một số điều của luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây

Ký hiệu phân loại: 344.5970465 23/A105T
Số ĐKCB: PD.037903, PM.066210

1430 Đường đến thành công Tiên phong là sức mạnh : Sách tham khảo / Lương Bảo Hoa; d.: Hằng Nga, Thúy Lan, Minh Châu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2017. - 536tr. ; 24cm
Tóm tắt: Công cuộc cải cách mở cửa và thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc của Trun

Ký hiệu phân loại: 338.951136 23/Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.037898, PM.066205

14306 Cạm bẫy người và những truyện khác / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2017. - 259tr. ; 16cm. - (Văn học Việt Nam hiện đại)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/C104B

Số ĐKCB: PD.038991, PM.067635, LD.031821, LD.031822

14307 Những sự kiện lịch sử Việt Nam : 1945 - 2016 / Văn Song b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. -

Tóm tắt: Những mốc sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, đối ngoại, giáo dục...từ năm 1945 - 2016.

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/NH556S

Số ĐKCB: PD.037878, PM.066200

14308 Khắc phục hậu quả bom mìn tại Việt Nam - Sự bình yên của cuộc sống. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2016. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về nguyên nhân, thực trạng và hậu quả do bom mìn, vật gây nổ còn sót lại sau chiến tranh tại Việt Nam.Phương pháp nhận diện, phòng tránh bom mìn, vật gây nổ; Cách sơ cứu, cấp cứu đối với nạn nhân bom mìn

Ký hiệu phân loại: 363.3498809597 23/KH113P

Số ĐKCB: PD.037884, PM.066140

14309 Hỏi - đáp về thuận lợi và khó khăn đối với nông nghiệp Việt Nam khi tham gia TPP / Ch.b.: Phạm Quốc Trung, Phạm Thị Túy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 188tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi đáp giới thiệu về Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); tổng quan về nguyên tắc đối xử quốc gia và mở cửa thị trường, quy định về tiêu chuẩn chất lượng, quy định về thể chế và quy định về một số lĩnh vực cụ thể; đánh giá nh

Ký hiệu phân loại: 338.109597 23/H428Đ

Số ĐKCB: PM.066175

14310 Đời sống văn hóa thanh niên đô thị nước ta hiện nay những vấn đề lý luận và thực tiễn / Đồng ch.b.: Nguyễn Thị Hương, Vũ Thị Phương Hậu. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trạng đời sống văn hóa thanh niên đô thị nước ta hiện nay; Đưa ra dự báo xu thế vận động và các giải pháp xây dựng và phát triển đời sống văn hóa thanh niên đô thị giai đoạn mới...

Ký hiệu phân loại: 305.23509597 23/Đ462S

Số ĐKCB: PD.037879, PM.066201

14311 Hỏi và đáp về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu chống xâm lược ở Việt Nam / Phạm Trường Khang b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 146tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm 62 câu hỏi - đáp về các cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm tiêu biểu của dân tộc ta từ thời kì phong kiến phương Bắc, cho đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/H428V

Số ĐKCB: PM.066174

14312 Giải pháp phát triển lực lượng thanh niên xung phong trong giai đoạn hiện nay / Tạ Văn Hạ ch.b. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển lực lượng thanh niên xung phong; Thực trạng tổ chức và hoạt động của lực lượng thanh niên xung phong; các giải pháp giúp lực lượng thanh niên làm giàu tromg giai đoạn phát triển kinh tế hiện

Ký hiệu phân loại: 324.597014 23/GI - 103P
Số ĐKCB: PD.037877, PM.066132

1431[illegible] Hỏi - đáp pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội / Ngô Thanh Bình, Bùi Đức Thiêm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu các quy định pháp luật về phòng, chống ba loại tệ nạn xã hội nguy hiểm, gây mất trật tự và ảnh hưởng đến sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội hiện nay là tệ nạn ma tuý, mại dâm, cờ bạc

Ký hiệu phân loại: 344.59705 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066173

1431[illegible] Đối thoại về sức khỏe và cuộc sống - đạo đức và giáo dục : Sách tham khảo / Tác giả: Daisaku Ikeda, René Simard, Guy Bourgeault; Bd. và hd.: Trần Quang Tuệ, Chu Chí Hiếu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2016. - 332tr. ; 24cm

Tóm tắt: Thảo luận những vấn đề lớn mà nhân loại ngày nay đã và đang phải đối mặt như ung thư,, HIV/ AIDS, thụ tinh nhân tạo...

Ký hiệu phân loại: 301 23/Đ452T
Số ĐKCB: PM.066192

1431[illegible] Hỏi - đáp về di sản thế giới và di sản thế giới tại Việt Nam / Thanh Huyền b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 111tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm 68 câu hỏi - Đáp về di sản thế giới và di sản thế giới tại Việt Nam; giới thiệu về những di sản thế giới được công nhận ở Việt Nam và những di sản được Unesco công nhận: Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần thể Di tích Cố đô Huế,

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/D300S
Số ĐKCB: PM.066172

1431[illegible] Hỏi - đáp về luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 / Phạm Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 131tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi đáp về những quy định chung và quy định cụ thể về đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; phục vụ của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị; nhập ngũ theo lệnh động

Ký hiệu phân loại: 343.597 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066177

1431[illegible] Việt Nam - 30 năm đổi mới 1986 - 2016 = Vietnam - 30 yeas of renewal 1986 - 2016. - Hà Nội : Thông tấn, 2016. - 243tr. : ảnh ; 25cm

Tóm tắt: Gồm khoảng 400 bức ảnh tư liệu tổng quan về những thành tựu của Việt Nam trong 30 năm đổi mới từ trước thềm đổi mới đến giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc ph

Ký hiệu phân loại: 959.704420222 23/V308N
Số ĐKCB: PM.066199

1431[illegible] Người Giẻ - Triêng ở Việt Nam = The Gie - Trieng in Viet Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2016. -

Tóm tắt: Trình bày về nguồn gốc lịch sử, phân bố dân cư, buôn làng, nhà ở, nguồn sống, y phục, trang sức, đời sống văn hoá tinh thần, phong tục, tập quán và lễ hội của người Giẻ - Triêng ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/NG558G
Số ĐKCB: PD.037889, PM.066198

14319 Hỏi và đáp về bệnh tim mạch / Vũ Điện Biên ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 142tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp những câu hỏi - đáp nhằm nâng cao hiểu biết về bệnh tim mạch như: bệnh tăng huyết áp, bệnh động mạch vành và bệnh suy tim mạn tính

Ký hiệu phân loại: 616.1 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066176

14320 Toàn quốc kháng chiến - Ý chí bảo vệ độc lập, tự do và bài học lịch sử : 19-12-1946 - 19-12-2016. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 831tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, bài tham luận về cả dân tộc đoàn kết tiến hành toàn quốc kháng chiến và toàn quốc kháng chiến với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước hiện nay...

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/T406Q
Số ĐKCB: PM.066197

14321 Bác Hồ viên ngọc quý của mọi thời đại / Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 520tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết ngắn gọn, phản ánh tình cảm gắn bó của Bác Hồ với bộ đội, cán bộ, nhân dân; mối quan hệ mật thiết và cách ứng xử linh hoạt, có tình, có lý của Bác với mọi người qua những câu chuyện bình thường trong đời sống hàng ngày

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/B101H
Số ĐKCB: PD.037875, PM.066181

14322 Đồng chí Trường Chinh - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Nam Định. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2017. - 599tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết tại hội thảo khoa học về đồng chí Trường Chinh một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng, người con ưu tú của quê hương Nam Định; phản ánh một cách tương đối toàn diện, có hệ thống về cuộc đời, sự nghiệp những cống hiến to lớn của đồng chí

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/Đ455C
Số ĐKCB: PM.066195

14323 Ma tiền : Tiểu thuyết / Hoàng Thế Sinh. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 391tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/M100T
Số ĐKCB: PD.037885, PM.066187, PM.066188

14324 Cẩm nang pháp luật dành cho cán bộ ở cơ sở / Nguyễn Thị Ly. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 147tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm 110 câu hỏi đáp tình huống pháp luật liên quan đến cơ cấu, tổ chức, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền và cán bộ cấp xã, phường, thị trấn; pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền cơ sở

Ký hiệu phân loại: 342.59702638 23/C120N
Số ĐKCB: PM.066169

14325 Lời thề quyết tử / Phạm Kim Thanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 387tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 33 chân dung tiêu biểu của những người đã làm nên lịch sử của Thủ đô Hà Nội anh hùng mùa đông năm 1946 như: Tạ Quang Chiến, Văn Cao, Trần Duy Hưng, Nguyễn Văn Trân, Lê Quang Đạo, Vương Thừa Vũ...

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/L462T
Số ĐKCB: PD.037887, PM.066189

14326 Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh / Tô Lâm (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở, quá trình hình thành, phát triển và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh và giá trị tư tưởng của Người trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an ninh ở nước ta hiện nay

Ký hiệu phân loại: 355.4346 23/T550T
Số ĐKCB: PD.037886, PM.066190

14327 Hỏi - đáp pháp luật về thừa kế : Theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015 / Nguyễn Văn Niên ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 143tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi đáp về những quy định chung và những quy định cụ thể về thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật, thanh toán và phân chia di sản

Ký hiệu phân loại: 346.597052 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066170

14328 Lựa chọn cuộc sống đối thoại cho thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Arnold Toynbee, Daisaku Ikeda ; Trần Quang Tuệ d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 584tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bao gồm nội dung các cuộc trao đổi giữa Toynbee và Ikeda từ 1971 đến 1974, liên quan đến những vấn đề đặt ra trước con người hiện nay, ở phương Đông cũng như phương Tây. Những khía cạnh được đề cập bao gồm cá nhân và xã hội, chính trị và quốc tế, tri

Ký hiệu phân loại: 121 23/L551C
Số ĐKCB: PD.037888, PM.066193

14329 Hỏi - đáp về tiếp công dân / Bùi Mạnh Cương, Nguyễn Thị Tố Quyên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 91tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công tác tiếp công dân, tổ chức cùng điều kiện đảm bảo hoạt động tiếp dân các cấp

Ký hiệu phân loại: 342.59702638 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066171

14330 Lịch sử quân giải phóng miền Nam Việt Nam trên chiến trường B2 : 1961 - 1976 / B.s.: Hồ Sơn Đài, Hồ Sơn Diệp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 374tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày có hệ thống và toàn diện quá trình hình thành, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của quân giải phóng miền Nam Việt Nam trên chiến trường B2 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1961 - 1976)

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/L302S
Số ĐKCB: PM.066194

14331 Những chuyện kể về tấm gương trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Trang s.t.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật Thông tin truyền thông, 2016. - 259tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện về đạo đức và tư tưởng của Bác, đặc biệt là tấm gương trung thực và tinh thần trách nhiệm, gắn bó với nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH556C
Số ĐKCB: PM.066164

14332 Hướng dẫn một số trò chơi dân gian trong các lễ hội / Nguyễn Ngọc Kim Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia ; Thể dục Thể thao, 2016. - 136tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu 24 trò chơi dân gian phổ biến trong các lễ hội ở nước ta (kéo co, đấu vật, đẩy gậy, đá cầu, đánh đu...) và hướng dẫn cách tổ chức các trò chơi đó

Ký hiệu phân loại: 394.309597 23/H561D
Số ĐKCB: PM.066133

1433 Chữa bệnh cao huyết áp bằng phương pháp dưỡng sinh / Vũ Hữu Ngõ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia ; Thể dục thể thao, 2016. - 112tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về bệnh cao huyết áp; bệnh cao huyết áp theo y học cổ truyền; khả năng và hướng dẫn phòng và điều trị bệnh bằng phương pháp dưỡng sinh: tự xoa bóp, luyện thở, luyện thư giãn, bấm huyệt...

Ký hiệu phân loại: 616.1320636 23/CH551B
Số ĐKCB: PM.066134

1433 Những điều cần biết về ký kết và thực hiện hợp đồng dân sự / Vũ Thị Hồng Yến ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 197tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề chung, cách thức ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự thông dụng được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, thể hiện qua những tình huống xuất phát trong cuộc sống dưới dạng hỏi và trả lời

Ký hiệu phân loại: 346.597022 23/NH556Đ
Số ĐKCB: PM.066135

Một số mô hình, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới / Trần Nhật Lam s.t., b.s.. - Hà
1433 Nội : Chính trị Quốc gia sự thật Nông nghiệp, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp một số mô hình, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới và hướng dẫn phát triển sản xuất, dịch vụ nông thôn theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn từng địa phương trong cả nước

Ký hiệu phân loại: 361.609597 23/M458S
Số ĐKCB: PM.066159

1433 10 gương mặt trẻ tiêu biểu năm 2005. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 123tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 gương mặt trẻ tiêu biểu năm 2005 trong các lĩnh vực khác nhau như âm nhạc, hoạt động đoàn, y tế, giáo dục, thể thao và kinh doanh...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 23/M558G
Số ĐKCB: PD.037876, PM.066137, LD.003743

1433 Kể chuyện các sứ thần Việt Nam / Phạm Trường Khang b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 204tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện kể về tài trí, sự ứng xử thông minh, khôn khéo, nhanh nhạy, dũng cảm và nghệ thuật đàm phán kiên trì, linh hoạt của các sứ thần Việt Nam thời phong kiến cùng một số câu chuyện về tài ứng xử ngoại giao thông minh, kiên định củ

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/K250C
Số ĐKCB: PM.066138

1433 Cẩm nang công tác hội và phong trào nông dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 155tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển, tính chất, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Hội Nông dân Việt Nam; tổ chức và một số nghiệp vụ công tác của Hội Nông dân cơ sở

Ký hiệu phân loại: 305.5633060597 23/C120N
Số ĐKCB: PM.066168

14339 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền nhân dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 243tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Một số nội dung cụ thể và một số câu hỏi đáp về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền nhân dân. Một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về vị trí, vai trò và trách nhiệm

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/M118T
Số ĐKCB: PM.066139

14340 Hướng dẫn bảo vệ trẻ em trong tình huống khẩn cấp. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2016. - 159tr.

Tóm tắt: Giới thiệu về sự phát triển của trẻ em, bảo vệ trẻ em và các tình huống khẩn cấp; các vấn đề liên quan đến khủng hoảng tâm lý - xã hội, đến xâm hại và bóc lột trẻ em; các vấn đề về tổn thương thể chất trong đó có tử vong và thương tích; các vấn đề về

Ký hiệu phân loại: 362.7609597 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037883, PM.066141

14341 Những mẩu chuyện bảo vệ biên cương trong lịch sử / Nguyễn Hữu Tâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 223tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/NH556M
Số ĐKCB: PM.066162

14342 Kỹ năng nghiệp vụ công tác văn hoá - xã hội ở xã, phường, thị trấn / Đồng ch.b: Vũ Đăng Minh, Nguyễn Thế Vịnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 239tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Trình bày kỹ năng quản lý công tác văn hoá - xã hội, công chức làm công tác văn hoá - xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, công tác thể dục - thể thao, công tác du lịch, công tác lao động - thương binh và xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn

Ký hiệu phân loại: 353.709597 23/K600N
Số ĐKCB: PM.066142

14343 Những ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật Văn học, 2016. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu 23 ngôi chùa nổi tiếng ở ba miền Bắc - Trung - Nam tiêu biểu cho những nét đặc sắc của Phật giáo Việt Nam nói riêng - tôn giáo, tín ngưỡng, lịch sử văn hoá và tư tưởng Việt Nam nói chung

Ký hiệu phân loại: 294.343509597 23/NH556N
Số ĐKCB: PM.066163

14344 Các nhà ngoại giao trong lịch sử dân tộc / Vũ Dương Huân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một vài đặc điểm cơ bản về ngoại giao truyền thống của cha ông và giới thiệu sơ lược về 57 nhà ngoại giao trong lịch sử nước ta: Đỗ Thuận, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Đào Tông Nguyên...

Ký hiệu phân loại: 327.597 23/C101N
Số ĐKCB: PM.066143

14345 Một số di tích tiêu biểu ở Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 198tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu về vị trí địa lý, quá trình xây dựng, phát hiện tôn tạo, những đặc điểm nổi bật trong nghệ thuật kiến trúc... của một số di tích lịch sử tiêu biểu của các tỉnh, thành phố trên cả nước từ vùng đất kinh đô Thăng Long - Hà Nội tới thành phố n

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/M452S
Số ĐKCB: PM.066160

14346 Một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu những thông tin cơ bản: thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội, địa điểm di tích, đặc trưng của hơn 100 lễ hội tiêu biểu trong cả nước như: hội Lim, lễ hội Cổ Loa Hà Nội, Phủ Dầy, chùa Hương Tích, lễ hội Cầu ngư, lễ hội Cồng chiêng...

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/M452S
Số ĐKCB: PM.066161

14347 Kỹ năng tuyên truyền miệng dành cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi / Chu Tuấn Thanh ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2016. - 127tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin và kiến thức cơ bản, cần thiết về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; một số kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng

Ký hiệu phân loại: 302.2242 23/K600N
Số ĐKCB: PM.066144

14348 Sổ tay truyền thông về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai / Đỗ Xuân Lân, Nguyễn Linh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Văn hoá dân tộc, 2016. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản về thiên tai. Phương châm và biện pháp phòng, chống thiên tai. Phổ biến các chính sách và quy định pháp luật của Nhà nước trong phòng ngừa, ứng phó cũng như khắc phục hậu quả thiên tai

Ký hiệu phân loại: 363.349217 23/S450T
Số ĐKCB: PM.066145

14349 Tìm hiểu luật hôn nhân và gia đình năm 2014 / Trương Hồng Quang, Nguyễn Quyết Thắng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 155tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị Trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dưới dạng những câu hỏi - đáp về các quy định về kết hôn, ly hôn, quy định về quan hệ giữa vợ và chồng, quan hệ giữa các thành viên khác trong gia đình, quyền lợi, nghĩa vụ giữa các thành viên về tài sản,

Ký hiệu phân loại: 346.597016 23/T310H
Số ĐKCB: PM.066167

14350 Học tấm gương làm việc và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Cung cấp những tư liệu, phân tích những chỉ dẫn và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; giúp chúng ta hiểu biết, suy ngẫm, quyết tâm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đặc biệt là phong cách làm việc và học tập suốt đời

Ký hiệu phân loại: 335.4346 23/H419T
Số ĐKCB: PM.066146

14351 Tìm hiểu quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã / Nguyễn Hải Long ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 147tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59709 23/T310H
Số ĐKCB: PM.066166

14352 Gương điển hình tiên tiến của đồng bào dân tộc thiểu số trong phong trào thi đua yêu nước. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc Chính trị Quốc gia, 2016. - 198tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu các gương tập thể, cá nhân điển hình tiến tiến, nhân tố tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số trong phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 302.0899593 23/G561Đ
Số ĐKCB: PM.066147

14353 Tìm hiểu pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa / Lê Văn Qúy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 179tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597094 23/T310H
Số ĐKCB: PM.066165

14354 Những anh hùng đặc công hải quân Lữ đoàn 126. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 208tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Ghi lại chiến công thầm lặng của các cán bộ, chiến sĩ đặc công hải quân trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước thông qua những câu chuyện chân thực, thắm tình đồng đội, tình quân dân của những anh hùng thuộc Lữ đoàn đặc công hải quân 126

Ký hiệu phân loại: 359.0092 23/NH556A
Số ĐKCB: PM.066148

14355 Các bệnh ngoại khoa thường gặp và cách chữa trị bằng Y học cổ truyền / Ch.b.: Đậu Xuân Cảnh, Phạm Quốc Bình, Nguyễn Thế Thịnh...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 143tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản và phương thức chữa trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp bằng phương pháp y học cổ truyền đơn giản, dễ áp dụng như: Bệnh trĩ, bệnh rò hậu môn, bệnh động mạch ngoại vi mạn kết...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PM.066158

14356 Sống khỏe mỗi ngày và cách phòng chống các yếu tố độc hại cơ bản / B.s.: Trịnh Thị Liên, Ngô Hải Linh. - Hà Nội : Chính trị Quôc gia Bách khoa, 2016. - 170tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị Trấn)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố độc hại thường gặp : tai nạn, hiểm họa, phương pháp phòng tránh, một số biện pháp sơ cứu, xử lý khi gặp tai nạn, hiểm họa...

Ký hiệu phân loại: 613 23/S455K
Số ĐKCB: PM.066157

14357 Làm mẹ an toàn / Trần Thị Phương Mai... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 195r. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Tìm hiểu các giai đoạn tiền mang thai và mang thai, giai đoạn chuyển dạ và ngay sau sinh; phân tích các nguy cơ, tai biến thường gặp trong quá trình mang thai, chuyển dạ, ngay sau sinh và cách xử trí các nguy cơ, tai biến đó

Ký hiệu phân loại: 618.2 23/L104M
Số ĐKCB: PM.066156

14358 Nuôi con khoa học : Từ sơ sinh đến 3 tuổi / Vũ Thị Liên (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 175tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ từ 1 đến 3 tuổi như: Dinh dưỡng cho trẻ bú sữa mẹ, trẻ ăn bột, ăn dặm; chăm sóc trẻ hằng ngày; các biện pháp tránh nguy hiểm cho trẻ; chọn mua và sử dụng đồ dùng hợp lý; cách phân biệt, phò

Ký hiệu phân loại: 649.122 23/N515C
Số ĐKCB: PM.066155

1435 Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới : Châu Âu, Châu Á / Hoàng Phong Hà ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 214tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát thông tin cơ bản về các nước và một số lãnh thổ ở châu Âu và châu Á: Điều kiện địa lý - tự nhiên, vị trí, khí hậu, diện tích, dân số, thủ đô, các thành phố lớn, dân tộc, ngôn ngữ, đơn vị tiền tệ, mã điện thoại, tên miền Internet,

Ký hiệu phân loại: 910.3 23/C101N
Số ĐKCB: PM.066149

1436 Hỏi - đáp về tiêu dùng có trách nhiệm - Sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 171tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến tiêu dùng có trách nhiệm, sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường cũng như việc sản xuất, sử dụng, thực hành những vấn đề trên. Sách được trình bày qua 85 câu hỏi

Ký hiệu phân loại: 339.4709597 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066179

1436 Tục ngữ ca dao Việt Nam về lao động sản xuất / T.ch: Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Bích Dung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Văn học, 2016. - 171tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.909597 23/T506N
Số ĐKCB: PM.066150

1436 Chính sách hỗ trợ ngư dân phát triển sản xuất. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2016. - 226tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu một số chính sách phát triển thuỷ sản cũng như nội dung một số văn bản liên quan đến phát triển sản xuất thuỷ sản ở nước ta như: Chính sách đầu tư, chính sách tín dụng, chính sách bảo hiểm đối với phát triển thuỷ sản, chính sách ưu đãi thuế

Ký hiệu phân loại: 343.5970769 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.037882, PM.066180

1436 Lược truyện các bà thành hoàng làng Việt Nam / Đỗ Thị Hảo b.s. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 251tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/L557T
Số ĐKCB: PM.066151

1436 Hướng dẫn bơi lội cho trẻ em / Nguyễn Sĩ Hà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Thể dục Thể thao, 2016. - 124tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Trình bày những điều kiện cần thiết khi dạy bơi cho trẻ. Hướng dẫn các bài tập làm quen với nước, kỹ thuật bơi thể thao, kỹ thuật cứu người bị đuối nước và cách thoát hiểm

Ký hiệu phân loại: 797.20083 23/H561D
Số ĐKCB: PM.066136

1436[illegible] Nét đẹp phong tục các dân tộc Việt Nam / B.s.: Vi Hồng Nhân, Lưu Minh Thư. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc Chính trị Quốc gia, 2016. - 171tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu một số phong tục đẹp của dân tộc Việt Nam như: Phong tục thờ cúng, cưới hỏi, truyền thống gia đình và làng xóm, tập quán đi chợ, trồng cây, nét văn hoá độc đáo của nhà rông, tập quán đi chợ phiên, tục đón Tết...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/N207Đ
Số ĐKCB: PM.066152

1436[illegible] Hỏi - đáp về luật trẻ em năm 2016. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016. - 147tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Gồm 154 câu hỏi đáp pháp luật về luật trẻ em năm 2016 bao gồm những quy định chung và quy định cụ thể về quyền và bổn phận của trẻ em; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ

Ký hiệu phân loại: 342.59708772 23/H428Đ
Số ĐKCB: PM.066178

1436[illegible] Tình yêu những thử thách bất ngờ / Lê Thị Túy. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T312Y
Số ĐKCB: PD.037880, PM.066185, PM.066186

1436[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam / Phạm Ngọc Anh ch.b. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 215tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Giới thiệu ngắn gọn, cô đọng nét chính về tiểu sử, sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh, các Tổng Bí thư của Đảng, các nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối tiêu biểu, lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/CH500T
Số ĐKCB: PM.066153

1436[illegible] Thói tính người Việt : Tản mạn / Đàm Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2017. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/TH428T
Số ĐKCB: PD.037881, PM.066183, PM.066184

1437[illegible] Sự tích tổ nghề thủ công truyền thống Việt Nam / Đỗ Thị Hảo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - 90tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn)

Tóm tắt: Sơ lược về nghề thủ công truyền thống Việt Nam. Các vị tổ nghề được phụng thờ và sự tích tổ nghề thủ công truyền thống như: Tổ nghề đúc đồng, gốm, dệt, rèn, tiện, nghề da, đan, khắc, sơn vẽ...

Ký hiệu phân loại: 680.09597 23/S550T
Số ĐKCB: PM.066154

1437[illegible] Trên đỉnh Tà Sua : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiền Lương. - Hà Nội : Thanh niên, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TR254Đ
Số ĐKCB: PD.037874, PM.066182

1437[illegible] Đê biển và kè mái nghiêng / Thiều Quang Tuấn. - Hà Nội : Xây dựng, 2016. - 178tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những vấn đề chung nghiên cứu về đê biển; chức năng, nhiệm vụ của đê biển; kỹ thuật

Ký hiệu phân loại: 627.58 23/Đ250B
Số ĐKCB: PD.037858, PM.066090, PM.066091

1437[illegible] San hô Trường Sa tương tác giữa công trình và nền san hô / Hoàng Xuân Lượng (ch.b);...[và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2016. - 366tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những nội dung cơ bản về san hô khu vực Trường Sa và phương pháp nghiên cứu tương tác giữa công trình và nền san hô chịu tác dụng của một số tải trọng đặc biệt...

Ký hiệu phân loại: 627.9809597 23/S105H

Số ĐKCB: PD.037857, PM.066088, PM.066089

1437 Về vũ khí và thiết bị quân sự của một số nước và vùng lãnh thổ trên thế giới : Sách tham khảo / Phan Xuân Dũng ch.b; Ngô Văn Vũ, Lê Như Quân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 424tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cập nhập những tư liệu mới về vũ khí và thiết bị quân sự của các nước trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 355.8 23/V250V

Số ĐKCB: PD.037856, PM.066086, PM.066087

1437 Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Phan Khôi; Lại Nguyên Ân (gth. và t.ch). - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. -

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài viết về phụ nữ trong các thời kỳ của tác giả Phan Khôi

Ký hiệu phân loại: 305.409597 23/V121Đ

Số ĐKCB: PD.037855, PM.066085

1437 Xây dựng Đảng bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ mới / Ngô Xuân Lịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 900tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Quân đội trong tình hình mới. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; hiệu lực c

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/X126D

Số ĐKCB: PD.037854, PM.066084

1437 Vẫn là binh nhất : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 395tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V121L

Số ĐKCB: PD.037873, PM.066102, PM.066103

1437 Nóc nhà Hà Nội / Dương Duy Ngữ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những ngày tháng tác giả cùng đồng đội chiến đấu bảo vệ bầu trời tổ quốc trước sự tấn công của máy bay Mỹ, đặc biệt là trận chiến 12 ngày đêm trên bầu trời Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/N419N

Số ĐKCB: PD.037871, PM.066104, PM.066105

1437 Trang trại hoa hồng : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 407tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR106T

Số ĐKCB: PD.037872, PM.066100, PM.066101

1438 Thử thách còn lại : Tiểu thuyết / Thái Bá Lợi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TH550T

Số ĐKCB: PD.037870, PM.066112, PM.066113

1438 Hoài niệm những dòng sông : Tiểu thuyết / Kiều Vượng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/H404N

Số ĐKCB: PD.037869, PM.066110, PM.066111

1438 Sét nổ cầu vồng / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 355tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/S207N

Số ĐKCB: PD.037868, PM.066120, PM.066121

1438 Đỉnh cao hoang vắng : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thuỵ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ312C

Số ĐKCB: PD.037867, PM.066116, PM.066117

1438 Ở thế gian : Thơ / Đỗ Trọng Khơi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 281tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/Ở460T

Số ĐKCB: PD.037866, PM.066108, PM.066109

1438 Giữa ngày và đêm : Trường ca / Phạm Sỹ Sáu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/GI-551N

Số ĐKCB: PD.037865, PM.066114, PM.066115

1438 Ở R - Chuyện kể sau 50 năm / Lê Văn Thảo. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những ngày tháng tác giả cùng đồng đội chiến đấu ở căn cứ Trung ương Cục miền Nam từ năm 1962 đến khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/Ở460R

Số ĐKCB: PD.037864, PM.066118, PM.066119

1438 Dạ, tôi là Sáu Dân : Trường ca / Thanh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2016. - 71tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/D100T

Số ĐKCB: PD.037863, PM.066106, PM.066107

1438 Vấn đề tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam hiện nay / Đinh Văn Minh, Phạm Thị Huệ. - Hà Nội : Tư pháp, 2016. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số vấn đề chung về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư; thực trạng tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam thời gian qua; dự báo tình hình tham nhũng và giải pháp phòng, chống tham nhũng tro

Ký hiệu phân loại: 364.132309597 23/V121Đ

Số ĐKCB: PD.037862, PM.066098, PM.066099

1438 Lý thuyết kiểm soát xã hội đối với tội phạm và ứng dụng ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt (ch.b.); Nguyễn Minh Đức,...[và những người khác]. - Hà Nội : Tư pháp, 2016. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những quan điểm tiếp cận khác nhau về tội phạm; tính cấp thiết, nhu cầu và những thách thức của việc kiểm soát tội phạm trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế; quá trình hình thành và phát triển lý thuyết kiểm soát xã hội đối với

Ký hiệu phân loại: 364.404509597 23/L600T

Số ĐKCB: PD.037860, PM.066094, PM.066095

1439 Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong luật hình sự Việt Nam / Nguyễn Tất Viễn. - Hà Nội : Tư pháp, 2016. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm các tội xâm phạm hoạt động tư pháp và các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trong pháp luật hình sự Việt Nam qua các giai đoạn

Ký hiệu phân loại: 345.597 23/C101T

Số ĐKCB: PD.037861, PM.066096, PM.066097

1439 Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong tố tụng hình sự / Nguyễn Văn Tuân. - Hà Nội : Tư pháp, 2016. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm các vấn đề về bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại của người bị oan trong tố tụng hình sự và giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự

Ký hiệu phân loại: 345.59704 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.037859, PM.066092, PM.066093

1439 Tẩy tủy kinh / Mạnh Linh. - Hà Nội : Dân Trí, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Tủ sách dưỡng sinh)

Tóm tắt: Giới thiệu về kỹ pháp và tâm pháp trong dưỡng sinh cổ điển của "Tẩy tuỷ kinh", chính là kết hợp hài hoà với các hoạt động thường ngày của con người như đi, dừng, đứng, ngồi, nằm ngủ nhằm tăng cường sức khoẻ

Số ĐKCB: LD.036977, LD.047560, PD.041020, PM.070344, LD.036974, LD.036975, LD.036976, LD.036978, LD.047558, LD.047559, LD.047561,

1439 Công nghệ in 3D đã đột phá vào mọi nghành nghề / Nguyễn Xuân Chánh. - Hà Nội : Bách khoa, 2016. - 320tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức cơ bản về công nghệ in 3D, được ứng dụng vào mọi ngành nghề tạo ra những sản phẩm phục vụ phát triển công nghiệp Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 621.98 23/C455N
Số ĐKCB: PD.037842, PM.066079

1439 Robot trên không / Nguyễn Thiện Phúc. - Hà Nội : Bách khoa, 2016. - 372tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Vấn đề khoa học công nghệ sáng tạo robot trên không và các nguyên tắc hoạt động của

Ký hiệu phân loại: 629.8932 23/R400B
Số ĐKCB: PD.037841, PM.066080

1439 Công tác tư tưởng - văn hóa trong xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam / Đinh Xuân Dũng ch.b.. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2016. - 604tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về hiện thực chiến tranh và sáng tạo văn nghệ cũng như mối quan hệ giữa văn hoá với đời sống của bộ đội

Ký hiệu phân loại: 355.09597 23/C455T
Số ĐKCB: PD.037840, PM.066078

1439 Qúa trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa : Tuyển chọn từ Tạp chí lịch sử của quân sự : Sách tham khảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 480tr. : Sơ đồ ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp 14 bài nghiên cứu, bài giới thiệu tư liệu phản ánh quá trình các thế hệ người Việt Nam khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thời kỳ trước năm 1945

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/QU-100T
Số ĐKCB: PD.037839, PM.066076

1439 Quan điểm Đại hội XII của Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Nguyễn Bá Dương ch.b.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2016. - 240tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quan điểm Đại hội XII của Đảng về tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đến nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc và vấn đề lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện vấn đề này trong tình hình mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 23/QU-105Đ
Số ĐKCB: PD.037838, PM.066077

1439 Công cụ quản trị sản xuất của các doanh nghiệp Nhật Bản / Hứa Thùy Trang, Phạm Vũ Khiêm, Nguyễn Tiến Đông. - Hà Nội : Bách Khoa, 2016. - 299tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tổng quan về những chiến lược cho doanh nghiệp sản xuất khi áp dụng công cụ quản trị doanh nghiệp của Nhật Bản. Trình bày kỹ thuật quản trị Lean Six Sigma; kỹ thuật quản trị theo tư duy giá trị sản xuất và dịch vụ của doanh nghiệp; kỹ thuật tổ chức s

Ký hiệu phân loại: 658.500952 23/C455C
Số ĐKCB: PD.037851, PM.066083

14399 Một số vấn đề cơ bản về hợp đồng thương mại đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế : Sách tham khảo / Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Văn Lâm. - Hà Nội : Bách khoa, 2016. - 319tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về pháp luật hợp đồng và hợp đồng thương mại. Thực trạng pháp luật hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay. Pháp luật về hợp đồng thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và một số khuyến nghị. Một số hợp đồn

Ký hiệu phân loại: 346.59707 23/M458S
Số ĐKCB: PD.037850, PM.066082

14400 Niên giám thống kê = Statistical Yearbook of Viet Nam 2015. - Hà Nội : Thống kê, 2016. -

Tóm tắt: Tập hợp số liệu thống kê năm 2015 về đơn vị hành chính, đất đai và khí hậu; dân số và lao động; tài khoản quốc gia và ngân sách nhà nước; công nghiệp, đầu tư và xây dựng; doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp; nông, lâm ngh

Ký hiệu phân loại: 315.97 23/N305G
Số ĐKCB: PD.037849, PM.066081

14401 Đi và nhớ / Nguyệt Tú. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228303 23/Đ300V
Số ĐKCB: PD.037763, PM.066064

14402 Tiểu vùng văn hóa Xứ Thanh : Thanh Hóa / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2016. - 160tr. ; 21cm. - (Không gian văn hóa Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.741 23/T309V
Số ĐKCB: PD.037762, PM.066065

14403 Văn học nghệ thuật với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 951tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209353 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037770, PM.066070

14404 Số liệu thống kê Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI = Vietnam statistical data in the first 15 years of 21st century. - Hà Nội : Thống kê, 2016. - 1220tr. : bảng ; 27cm

Tóm tắt: Tập hợp số liệu thống kê phản ánh thực trạng kinh tế xã hội Việt Nam qua những số liệu cơ bản và có hệ thống của 15 năm đầu thế kỷ XXI: Dân số và lao động; tài khoản Quốc gia và ngân sách nhà nước; công nghiệp, đầu tư, xây dựng; doanh nghiệp, hợp tác

Ký hiệu phân loại: 315.97 23/S450L
Số ĐKCB: PD.037774, PM.066071

14405 Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững - kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Dân chủ xã hội Đức. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 326tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài tham luận trình bày những kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam về vấn đề hội nhập quốc tế và phát triển bền vững; kinh nghiệm của Đảng cộng sản Pháp trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững ở Châu Âu; quan điểm

Ký hiệu phân loại: 324.2075 23/H452N
Số ĐKCB: PD.037764, PM.066069

14406 Gieo trồng lúa - kỹ thuật tổng hợp và gói kỹ thuật / Nguyễn Văn Luật. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Trình bày cơ sở khoa học sản xuất về hạt giống lúa và làm đất; kỹ thuật trồng trọt về thời vụ, gieo sạ, cấy lúa; các gói kỹ thuật như IPM; gieo trồng lúa theo công nghệ truyền thống, trồng lúa công nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 633.1831 23/GI-205T

Số ĐKCB: PD.037761, PM.066067

1440 Sang mùa : Thơ / Hồ Hồng Lĩnh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2016. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/S106M

Số ĐKCB: PD.037758, PM.066062, PM.066063

1440 Kỹ thuật chăn nuôi bò sữa / Hà Văn Chiêu, Hà Văn Dinh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. -

Tóm tắt: Trình bày kỹ thuật chọn giống, kỹ thuật nuôi dưỡng, kỹ thuật khai thác sữa và phòng trị bệnh cho bò sữa, các biện pháp quản lý, kinh doanh bò sữa ở hộ gia đình.

Ký hiệu phân loại: 636.234 23/K600T

Số ĐKCB: PD.037760, PM.066066

1440 Từ Buôn Ma Thuột đến Sài Gòn / Huỳnh Nghĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 214r. : Ảnh ;

Tóm tắt: Kể lại quá trình chiến đấu thông minh, sáng tạo, những cuộc đấu trí căng thẳng giữa Bộ Tham mưu của ta với đối phương trong các chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Ký hiệu phân loại: 959.704332 23/T550B

Số ĐKCB: PD.037759, PM.066068

1441 Giếng hoang / Nguyễn Anh Đào. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2016. - 158tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/GI-255H

Số ĐKCB: PD.037757, PM.066060, PM.066061

1441 Văn hóa dân gian quanh lũy tre làng / Lê Hoàng Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu về những truyện kể, những lễ hội truyền thống, những làng nghề tiêu biểu ở C

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.037720, PM.066045

1441 Văn hóa truyền thống và truyện cổ của người Pa - Hi ở thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong st., bs.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 472tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét văn hóa truyền thống và những truyện cổ , những nghi lễ... của người Pa - Hi sống ở Thừa Thiên Huế...

Ký hiệu phân loại: 390.0899593059749 23/V115H

Số ĐKCB: PD.037662, PM.066038

1441 Văn hóa dân gian người Phù Lá / Trần Hữu Sơn ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 672tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tín ngưỡng dân gian, nếp sống cộng đồng, những tri thức dân gian, phong tục và nghi lễ trong canh tác lúa, văn hóa ẩm thực... của người Phù Lá.

Ký hiệu phân loại: 390.0899540597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.037660, PM.066040

1441 Ca dao, tục ngữ nói về tướng mạo con người / Ngô Sao Kim s.t., b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 103tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu ca dao, tục ngữ nói tướng mạo con người: tướng mạo chung của đàn ông, đàn bà; tướng mạo tốt cả phái nữ; tướng mạo tốt của phái nữ địa phương...

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/C100D
Số ĐKCB: PD.037659, PM.066041

1441[illegible] Văn hóa ẩm thực dân tộc Dao Tiền tỉnh Hòa Bình : Chấu nhận hốp piên hùng miền / Bàn Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 159 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.1208995978059719 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037712, PM.066033

1441[illegible] So sánh thể lục bát trong ca dao với lục bát trong phong trào thơ mới / Đặng Thị Diệu Trang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 155tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích sự giống nhau và khác nhau giữa thể lục bát trong ca dao với thể lục bát trong thơ mới. Lý giải về hiện tượng này

Ký hiệu phân loại: 895.922109 23/S400S
Số ĐKCB: PD.037709, PM.066029

1441[illegible] Sách Hán Nôm của người Sán Chay / Đỗ Thị Hảo phiên âm, dịch nghĩa, giới thiệu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 975tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 23/S102H
Số ĐKCB: PD.037710, PM.066030

1441[illegible] Nhà ở truyền thống của người Dao Tuyển ở Lào Cai / Chảo Văn Lâm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 255tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về người Dao Tuyển ở Lào Cai. Trình bày cấu trúc và quy trình làm nhà, chức năng của nhà và sinh hoạt văn hoá trong ngôi nhà truyền thống của người Dao Tuyển ở Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 392.3608995970597167 23/NH100-Ơ
Số ĐKCB: PD.037711, PM.066034

1441[illegible] 999 lời tục ngữ - ca dao Việt Nam về thực hành đạo đức : Sưu tầm - Tuyển chọn - Giải thích - Bình luận / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 233tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về đạo đức trong tục ngữ, ca dao Việt Nam. Sưu tầm, tuyển chọn, giải thích, bình luận tục ngữ, ca dao Việt Nam về đạo đức. Bảng tra cứu theo hệ thống các hành vi đạo đức

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/CH311T
Số ĐKCB: PD.037713, PM.066031

1442[illegible] Văn học dân gian dân tộc Cơ Tu / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., chuyển ngữ, b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 478tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037714, PM.066032

1442[illegible] Tục thờ thần và thần tích Nghệ An / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 770tr.
Tóm tắt: Tổng quan về tục thờ thần và thần tích ở Nghệ An. Tìm hiểu thần tích ở các huyện thuộ

Ký hiệu phân loại: 398.410959742 23/T506T
Số ĐKCB: PD.037715, PM.066044

1442[illegible] Vè đấu tranh ở Đà Nẵng / Đinh Thị Hựu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về vè, tiếng nói, lời ca đấu tranh của vùng đất Đà Nẵng. Giới thiệu những bài vè về đấu tranh phong kiến, thực dân: Vè xin xâu chống thuế, vè chống sưu thuế, vè thuế nặng, vè đầy tớ, vè thừa văn, vè đói kém mất mùa...

Ký hiệu phân loại: 398.840959751 23/V200Đ
Số ĐKCB: PD.037716, PM.066028

1442 Về những giá trị thẩm mỹ của câu đố người Việt / Hà Châu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. -

Tóm tắt: Phân tích những giá trị thẩm mỹ của câu đố người Việt. Đặc điểm, biện pháp nghệ thuật, tác dụng của câu đố người Việt

Ký hiệu phân loại: 398.609597 23/V250N
Số ĐKCB: PD.037717, PM.066027

1442 Tục ngữ Mường Thanh Hoá / Cao Sơn Hải. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 241tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu người Mường ở Thanh Hoá. Tục ngữ Mường Thanh Hoá phản ánh kinh nghiệm nhận biết về thời tiết, kinh nghiệm sản xuất, văn hoá ứng xử, mối quan hệ của tục ngữ Mường với tục ngữ Việt. Cách ghi và đọc phần phiên âm tục ngữ Mường theo vần chữ cá

Ký hiệu phân loại: 398.995922 23/T506N
Số ĐKCB: PD.037670, PM.066020

1442 Tinh thần yêu nước qua các thể loại văn học dân gian người Việt / Vũ Tố Hảo (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 463tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tinh thần yêu nước trong tục ngữ, ca dao. Tìm hiểu các thể loại ngụ ngôn và sự vận dụng của các nhà văn, thơ cận hiện đại trong việc thể hiện tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm cùng một số câu vè lịch sử với chủ đề yêu nước...

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/T312T
Số ĐKCB: PD.037726, PM.066042

1442 Truyện nàng Nga - Đạo Hai Mối : Bản tình ca tiêu biểu của dân tộc Mường / Cao Hải Sơn s.t., b.d.,gt.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 246tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995920597 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.037727, PM.066017

1442 Thần Rủa Yang Con Rung Brah Thô Yang Kon Rung : Sử thi M'Nông / Điểu KLứt (hát kể); Trương Bi s.t. ; Điểu Kâu biên dịch.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/TH121R
Số ĐKCB: PD.037725, PM.066043

1442 Văn học dân gian huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong b.s., s.t.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược vài nét về vùng văn học dân gian huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế. Giới thiệu các thể loại văn học dân gian đặc sắc của vùng: Ca dao, câu đố, dân ca, đồng dao...

Ký hiệu phân loại: 398.20959749 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037724, PM.066023

1442 Rừng hoa / Bùi Văn Nợi. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/R556H
Số ĐKCB: PD.037723, PM.066024

1443 Truyện thơ Tày : Nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại / Vũ Anh Tuấn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 622tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguồn gốc, quá trình hình thành - phát triển và thi pháp thể loại của truyện thơ Tày

Ký hiệu phân loại: 398.809597 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.037722, PM.066036

14431 Văn học dân gian Bến Tre : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / Nguyễn Ngọc Quang (ch.b.),..[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 839tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm một số tục ngữ, câu đố, ca dao, dân ca, vè, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện kể dân gian của Bến Tre

Ký hiệu phân loại: 398.20959785 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037721, PM.066035

14432 Đặc điểm ca dao truyền thống Nam Hà / Trần Gia Linh, Phạm Thị Nhuần. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 495tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80959737 23/Đ113Đ
Số ĐKCB: PD.037718, PM.066026

14433 Truyện cổ Thái : Song ngữ Thái - Việt / S.t., dịch: Quán Vi Miên, Vi Khăm Mun. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 571tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089959110597 23/TR527C
Số ĐKCB: PD.037719, PM.066025

14434 Lễ cấp sắc của người Sán Chỉ ở xã Hưng Đạo - Huyện Bảo Lạc - Tỉnh Cao Bằng / Triệu Thị Mai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 183tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Sơ lược về người Sán Chỉ ở xã Hưng Đạo (Bảo Lạc, Cao Bằng). Tìm hiểu lễ cấp sắc của người Sán Chỉ, những giá trị của lễ cấp sắc và vấn đề bảo tồn

Ký hiệu phân loại: 398.0959712 23/L250C
Số ĐKCB: PD.037661, PM.066039

14435 Lẩu then cấp sắc hành nghề của người Tày ở xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn / Trần Văn Ái, Dương Thị Lâm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về vị trí địa lý, đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội người Tày xã Tân Lập (Bắc Sơn, Lạng Sơn). Trình bày các nghi lễ, giá trị nghi lễ "lẩu then cấp sắc hành nghề" và giải pháp bảo tồn then cổ huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn)

Ký hiệu phân loại: 398.089959059711 23/L125T
Số ĐKCB: PD.037663, PM.066037

14436 Lịch Thái ứng dụng và lễ hội Bà Trầy / Quán Vi Viên (ch.b.), Vi Khăm Mun, Đinh Xuân Uy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.2609597 23/L302T
Số ĐKCB: PD.037657, PM.066018

14437 Sưu tầm văn học dân gian vùng sông Hậu / Nguyễn Anh Động b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hoá dân gian vùng sông Hậu: Phương ngôn, thành ngữ, văn vần, câu đối, liễng đối, ca dao, hò, vè, chuyện vui

Ký hiệu phân loại: 398.209597 23/S566T
Số ĐKCB: PD.037668, PM.066022

14438 Tìm hiểu về thanh đồng trong hoạt động tâm linh diễn xướng hát văn hầu thánh dân gian Việt Nam / Văn Duy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 223tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát về hát văn diễn xướng hầu thánh. Nghiên cứu về thanh đồng trong hoạt động

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 23/T310H
Số ĐKCB: PD.037658, PM.066019

1443[illegible] Những lời ca của người Kinh : Sưu tầm ở Kinh Đảo, Đông Hưng, Quảng Tây, Trung Quốc / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Phương Châm, Tô Duy Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 523tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.80951 23/NH556L
Số ĐKCB: PD.037669, PM.066021

1444[illegible] Quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên / Đỗ Xuân Lân b.s. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2014. - 76tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597044 23/q527v
Số ĐKCB: PM.065953

1444[illegible] Kỹ thuật trồng một số cây rau lành - sạch - an toàn : (Báng, Bầu đất, Bò khai, Bồ công anh, Bụp giấm, Chùm ngây, đậu Rồng, Khoai lang, Lặc lày... / Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Vũ Văn Dũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 208tr. : ảnh, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu kỹ thuật trồng một số loài thực vật là nguồn cung cấp rau an toàn như: Báng, Bầu đất, Bò khai, Bồ công anh, Bụp giấm, Chùm ngây, đậu Rồng, Khoai lang, Lặc lày, Luồng, Móng bò xanh, Mây nước gai đỏ, rau Sắng, Sâm mồng tơi, Tai chua, Thiên l

Ký hiệu phân loại: 635.04 23/K600T
Số ĐKCB: PD.037563, PM.065944

1444[illegible] Trống đồng Việt Nam - Giá trị lịch sử và nghệ thuật = Vietnamese bronze drums art and hitstorical values / Nguyễn Văn Cường ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2015. - 159tr. : ảnh ; 29cm

Tóm tắt: Tập hợp tất cả các loại trống như trống H.I, H.II, H.III, H.IV và loại đặc biệt với những phần giới thiệu sơ lược về lịch sử, văn hoá và nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/TR455Đ
Số ĐKCB: PD.037656, PM.066016

1444[illegible] Khai thác bờ biển cho du lịch biển / Phạm Văn Giáp (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 375tr. : minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về du lịch biển, các loại hình du lịch biển Việt Nam; trình bày khái niệm chung, một số nhân tố trong động lực học ven biển; đường ven biển; cảng khách - cảng phà; bến du thuyền; thiết kế bãi tắm nhân tạo... và tác động của hoạt động du lị

Ký hiệu phân loại: 333.91709597 23/KH103T
Số ĐKCB: PD.037652, PM.066010

1444[illegible] Văn hóa Việt Nam : Một số vấn đề văn hóa Việt Nam và văn hóa Việt Nam hiện đại / Trần Lê Bảo. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2015. - 320tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những khái niệm lý thuyết liên quan đến văn hóa như văn hóa văn minh, chức năng, cấu trúc văn hóa, sự biến đổi văn hóa...

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037633, PM.066006

1444[illegible] Quản lý, bảo trì và khai thác đường giao thông nông thôn. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 260tr. : minh hoạ ; 28cm

Tóm tắt: Hướng dẫn quản lý xây dựng, quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình đường giao thông nông thôn. Công tác quản lý, bảo trì và khai thác đường giao thông nông thôn

Ký hiệu phân loại: 625.7609597 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.037651, PM.066011

1444(Những câu hỏi thường gặp trong công nghệ sản xuất nguyên liệu giấy và bột giấy / Cao Quốc An, Nguyễn Minh Hùng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm

Tóm tắt: Gồm 180 câu hỏi và lời giải đáp về những vấn đề kỹ thuật thường gặp trong quá trình sản xuất giấy và bột giấy

Ký hiệu phân loại: 676 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.037650, PM.066012

1444; Hướng dẫn quản lý, vận hành, khai thác cầu đường giao thông nông thôn. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 176tr. : bảng ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung một số hướng dẫn về quản lý, vận hành và khai thác cầu đường giao thông nông thôn gồm: Bảo trì công trình xây dựng; quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quản lý, khai thác

Ký hiệu phân loại: 343.959709302638 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037649, PM.066009

1444{ Thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 280tr.

Tóm tắt: Trình bày những quy định chung và yêu cầu thiết kế kết cấu, hướng dẫn chung về thi công, yêu cầu nghiệm thu cầu treo dân sinh. Giới thiệu nội dung một số Tiêu chuẩn Quốc gia về chế tạo, lắp ráp, kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công

Ký hiệu phân loại: 624.238 23/TH308K
Số ĐKCB: PD.037645, PM.066007

1444$ Sinh lý vật nuôi / Trần Thị Dân, Dương Nguyên Khang. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 332tr.

Tóm tắt: Trình bày các kiến thức cơ bản về: Vận chuyển qua màng tế bào, sinh lý thần kinh, giác quan, sinh lý da và cơ, máu, tuần hoàn, hô hấp, bài tiết, tiêu hoá, điều hoà thân nhiệt, hệ nội tiết...

Ký hiệu phân loại: 571.1 23/S312L
Số ĐKCB: PD.037646, PM.066013

1445(Chọn giống cây trồng / Phan Thanh Kiếm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2016. - 356tr. : hình vẽ,

Tóm tắt: Trình bày khái quát về giống cây trồng; nguồn gen thực vật và sử dụng trong chọn giống; biến dị di truyền; di truyền số lượng; chọn giống đột biến, giống đa bội thể, các phương pháp chọn lọc cơ bản, chọn giống cây tự thụ phấn, giống ưu thế lai, giống

Ký hiệu phân loại: 631.52 23/CH430G
Số ĐKCB: PD.037647, PM.066014

1445] Bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm Việt Nam / Đồng ch.b: Phạm Sỹ Lăng...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 395tr. : minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm về ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng, nguồn gốc và sự phân bố của ký sinh trùng. Phương thức gây bệnh của ký sinh trùng, khả năng miễn dịch của vật chủ và hiện tượng kháng thuốc của ký sinh trùng. Bệnh ký sinh trùng ở động vật

Ký hiệu phân loại: 636.089696 23/B256K
Số ĐKCB: PD.037648, PM.066015

1445[Đa dạng sinh học và nguồn lợi thuỷ sản trong hệ sinh thái rừng ngập mặn Việt Nam / Nguyễn Quang Hùng (ch.b.); Đỗ Anh Duy, Lưu Xuân Hoà, Hoàng Đình Chiểu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 320tr. : minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày một số khái niệm và vai trò của hệ sinh thái rừng ngập mặn. Tình hình nghiên cứu đa dạng sinh học và nguồn lợi thuỷ sản trong hệ sinh thái rừng ngập mặn. Đa dạng sinh học trong hệ sinh thái rừng ngập mặn Việt Nam. Mối liên quan giữa rừng ng

Ký hiệu phân loại: 577.7809597 23/Đ100D
Số ĐKCB: PD.037644, PM.066008

1445 Lam Kinh - Khám phá từ lòng đất / Nguyễn Văn Đoàn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về xứ Thanh và lịch sử hình thành khu trung tâm Lam Kinh. Quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về Lam Kinh: hệ thống di tích, di vật, niên đại, diễn biến và quá trình tồn tại của Lam Kinh. Các di tích thời Hậu Lê ở Thanh Hoá, ở Thăng Lon

Ký hiệu phân loại: 959.741 23/L104K
Số ĐKCB: PD.037636, PM.065999

1445 Ngành giao thông vận tải với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 280tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về ngành Giao thông Vận tải Việt Nam trước năm 1964. Các đơn vị thuộc ngành Giao thông Vận tải tham gia kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược: đường sắt, vận tải ô tô, đường sông, đường biển, công nghiệp và cơ khí giao thông vận tả

Ký hiệu phân loại: 388.09597 23/NG107G
Số ĐKCB: PD.037637, PM.066001

1445 Từ điển lịch sử Việt Nam : Từ khởi nguồn đến 938 / Vũ Văn Quân (ch.b.),..[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 352tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan những sự kiện, địa danh, những nhân vật lịch sử từ buổi đầu đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938 và những thuật ngữ, khái niệm liên quan đến lịch sử Việt Nam giai đoạn này được trình bày theo trật tự chữ cái tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 959.70103 23/T550Đ
Số ĐKCB: PD.037635, PM.066002

1445 Tiếng Việt du lịch / Phạm Thị Thuý Hồng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 218tr. :

Tóm tắt: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về ngành du lịch và các điểm du lịch, văn hoá, ẩm thực Việt Nam. Trình bày hệ thống từ vựng chuyên ngành, rèn luyện khả năng thực hành từ, ngữ cũng như tăng cường năng lực viết và nói tiếng Việt có định hướng chuyên

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/T306V
Số ĐKCB: PD.037632, PM.066005

1445 Truyền thuyết Hà Nội / Nguyễn Thị Bích Hà. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959731 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.037634, PM.066004

1445 Thanh niên xung phong phục vụ giao thông vận tải thời chống Mỹ / Nguyễn Văn Đệ. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 255tr. : ảnh, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Nguyên nhân, diễn biến tình hình chiến cuộc dẫn đến quyết định thành lập lực lượng thanh niên xung phong; tái hiện nhiều sự kiện tiêu biểu về các cá nhân, cuộc sống, nhiệm vụ chiến đấu, lao động sản xuất của lực lượng thanh niên xung phong phục vụ gi

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/TH107N
Số ĐKCB: PD.037631, PM.066003

1445 Xuân giải phóng : Ký sự / Phan Hàm. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 118tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi chép lại những sự kiện quan trọng, những chiến công, trận đánh và ý nghĩa to lớn trong cuộc tổng tiến công chiến lược mùa xuân 1975

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/X502G
Số ĐKCB: PD.037613, PM.065985

14460 Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Trần Văn Trà. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 404tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những hồi ký, chuyên luận của cố Thượng tướng Trần Văn Trà viết về những năm tháng chiến đấu vô cùng anh dũng của quân và dân ta, trực tiếp là quân dân Nam Bộ, chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/K258T
Số ĐKCB: PD.037612, PM.065957

14461 Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại, tố cáo / S.t., tuyển chọn: Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài nói, bài viết, tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tư tưởng của Người về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chi bộ, tổ chức chính quyền trong sạch, vững mạnh

Ký hiệu phân loại: 352.6809597 23/T550T
Số ĐKCB: PD.037611, PM.065960

14462 Tây Nguyên không có "Lễ hội đâm trâu" : Thấy, ghi chép và nghĩ / H'Linh Niê. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2016. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T126N
Số ĐKCB: PD.037577, PM.065952

14463 Công tác dự báo khí tượng biển Đông / Dương Văn Khánh, Kim Quang Minh. - Hà Nội : Tài nguyên môi trường Bản đồ Việt Nam, 2016. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về các đảo của Việt Nam: đảo Phú Quốc, đảo Trà Bản, Côn Đảo; Mạng lưới trạm khí tượng hải văn các thời kỳ; Định hướng quy hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng hải văn trong giai đoạn tới...

Ký hiệu phân loại: 551.630916472 23/C455T
Số ĐKCB: PD.037575, PM.065948

14464 Tác phẩm chọn lọc / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 779tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037614, PM.065979

14465 Tổ chức bộ máy nhà nước theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 / Nguyễn Minh Đoan. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 571tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về nhà nước và bộ máy nhà nước của Việt Nam, quyền lực nhà nước và kiểm soát quyền lực nhà nước. Xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước ở nước

Ký hiệu phân loại: 321.009597 23/T450C
Số ĐKCB: PD.037610, PM.065954

14466 Truyện Kiều - So sánh và luận bình : Kỷ niệm 250 năm ngày sinh Đại thi hào Nguyễn Du - Danh nhân văn hoá thế giới (1765 - 2015) / Tiên Phong...[và những người khác]; Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 1275tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Gồm hơn 50 bài viết tập trung nghiên cứu so sánh về nội dung và hình thức nghệ thuật Truyện Kiều trong văn mạch dân tộc; so sánh Truyện Kiều với Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc); so sánh Truyện Kiều trong tương quan văn học vùn

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 23/TR527K
Số ĐKCB: PD.037624, PM.065968

1446[illegible] Hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy thu hoạch lúa / Chu Văn Thiện (ch.b.), Nguyễn Xuân Mận, Nguyễn Xuân Biên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 116tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày yêu cầu chung và phương pháp thu hoạch lúa. Sử dụng, chăm sóc, bảo dưỡng máy thu hoạch lúa liên hợp, máy gặt lúa rải hàng và máy đập lúa. An toàn lao động và thiết bị đối với máy gặt đập lúa

Ký hiệu phân loại: 631.3 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037564, PM.065942

1446[illegible] Cảm hứng sáng tạo : Tiểu luận công trình - Đề tài nhánh của các công trình - Đề tài cấp viện, cấp thành phố, cấp bộ, cấp Nhà nước / Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 1031tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn bộ các tiểu luận công trình, đề tài nghiên cứu của tác giả về: Chức năng giáo huấn của văn học, sân khấu; sự sáng tạo nghệ thuật; nghệ thuật tuồng, kịch và sự đổi mới từ góc độ thể loại...

Ký hiệu phân loại: 792.09597 23/C104H
Số ĐKCB: PD.037616, PM.065974

1446[illegible] Tác phẩm chọn lọc / Xuân Đức. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 653tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037615, PM.065978

1447[illegible] Văn hóa thể chất - thể thao trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam / Lương Kim Chung, Nguyễn Ngọc Kim Anh, Phan Quốc Chiến. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2015. - 179tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.48309597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037557, PM.065937

1447[illegible] Quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội và dịch vụ thể dục thể thao / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2015. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nêu một số vấn đề quản lí nhà nước đối với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ về thể dục thể thao

Ký hiệu phân loại: 353.7809597 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.037556, PM.065938

1447[illegible] Hành trình về phía sự thật : 20 năm Báo Lao động Nghệ An / Minh Thư...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh Nghệ An : Báo Lao động Nghệ An Nxb. Trẻ, 2016. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tác phẩm báo chí đã được đăng trên báo Lao động Nghệ An với những mảng đề tài khác nhau như: Phóng sự, bình luận, đối thoại, điều tra, công nông đối thoại...

Ký hiệu phân loại: 079.59742 23/H107T
Số ĐKCB: PD.037601, PM.065966, PM.065967

1447[illegible] Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng / S.t., tuyển chọn: Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm những bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta trên các lĩnh vực: Chống nạn giấy tờ, bảo vệ tài sản công cộng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật

Ký hiệu phân loại: 364.1323 23/T550T
Số ĐKCB: PD.037600, PM.065965

1447 Phát triển làng nghề truyền thống trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước / Đinh Thị Vân Chi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 291tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá những vấn đề lý luận về làng nghề truyền thống, tìm hiểu thực trạng phát triển của các làng nghề hiện nay đồng thời đưa ra các giải pháp thiết thực để giải quyết những khó khăn, trở ngại trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nư

Ký hiệu phân loại: 680.09597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.037589, PM.065964

1447 Hoa đất Việt. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 199tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương anh hùng đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ non sông đất nước như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Dương Vân Nga, Nguyên phi Ỷ Lan, Lương Thị Minh Nguyệt...

Ký hiệu phân loại: 920.7209597 23/H401Đ
Số ĐKCB: PD.037588, PM.065981, PM.065982

1447 Cải lương Bắc trong tiếp biến văn hoá / Trần Thị Minh Thu. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 314tr.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình tiếp biến văn hoá giữa sân khấu cải lương Nam Bộ và sân khấu cải lương Bắc. Trình bày thực trạng, kinh nghiệm tiếp biến văn hoá và các giải pháp phát triển sân khấu cải lương Bắc trong thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 792.6095973 23/C103L
Số ĐKCB: PD.037587, PM.065983

1447 Đây biển Việt Nam : Thơ và trường ca về biển đảo Việt Nam / Nguyễn Việt Chiến t.ch, g.t.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214008 23/Đ126B
Số ĐKCB: PD.037591, PM.065972, PM.065973

1447 Tổ chức chính quyền địa phương theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 / Nguyễn Minh Đoan. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 471tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về tổ chức chính quyền địa phương của Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013 cùng một số câu hỏi đáp và một số luật liên quan đến chính quyền địa phương

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 23/T450C
Số ĐKCB: PD.037604, PD.014980, PM.065963

1447 Văn học các dân tộc thiểu số Trường Sơn - Tây Nguyên : 1975 - 2010 / Linh Nga Niê Kdam (t.ch, b.s). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2015. - 503tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quan văn học các dân tộc thiểu số Trường Sơn - Tây Nguyên. Giới thiệu các tác giả, tác phẩm sáng tác từ sau năm 1975 cho đến năm 2010

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037603, PM.065971

1448 Tác phẩm chọn lọc / Chu Thơm. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 531tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037602, PM.065976

1448 Văn hoá Rơ Măm / Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về người Rơ Măm ở Kon Tum và nghiên cứu những hoạt động kinh tế, văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần và vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá Rơ Măm truyền thống

Ký hiệu phân loại: 305.89593 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037597, PM.065950

14482 Để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh / Trần Văn Bính. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Gồm các bài viết về vai trò của văn hoá: Văn hoá với vấn đề xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống; văn hoá và đời sống văn hoá tinh thần đối với phát triển bền vững trong xã hội hiện đại; phát triển văn hoá nền tảng tinh thần xã hội...

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/Đ250V
Số ĐKCB: PD.037596, PM.065959

14483 Giáo sư Nguyễn Thiện Thành - Người chiến sĩ, người thầy thuốc anh hùng / Nguyễn Đức Công ch.b. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 319tr. : ảnh, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của giáo sư, tiến sĩ, anh hùng lao động, thầy thuốc nhân dân Nguyễn Thiện Thành trong hai cuộc kháng chiến cùng những đóng góp của ông sau ngày giải phóng và một số nghiên cứu khoa học nổi bật...

Ký hiệu phân loại: 610.92 23/GI-108S
Số ĐKCB: PD.037595, PM.065958

14484 Cơ sở văn hoá của nghệ thuật biểu diễn Việt Nam / Trần Trí Trắc. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. -

Tóm tắt: Tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn Việt Nam từ thời tiền sử, sơ sử, thời Bắc thuộc, thời trung - cận đại và thời hiện đại

Ký hiệu phân loại: 790.209597 23/C460S
Số ĐKCB: PD.037593, PM.065961

14485 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phổ biến, giáo dục pháp luật / Nguyễn Tất Viễn (ch.b.),. - Hà Nội : Tư pháp, 2015. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, chính sách, pháp luật và một số văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Ký hiệu phân loại: 349.597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.037592, PM.065956

14486 Văn hóa giao thông - Nhìn từ cuộc sống. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 184tr. : minh

Tóm tắt: Trình bày khái quát về văn hoá giao thông, tai nạn ùn tắc giao thông, các giải pháp xây dựng văn hoá giao thông, một số quy định an toàn giao thông và sơ cứu ban đầu khi xảy ra tai nạn giao thông

Ký hiệu phân loại: 306.4 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037559, PM.065934

14487 Hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy gieo, máy cấy lúa / Chu Văn Thiện ch.b...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 104tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về công nghệ và thiết bị sản xuất mạ khay, mạ thảm và các loại máy cấy lúa như: Máy cấy lúa Kubota SPW-48C, máy cấy lúa Hamco, máy cấy lúa MC6-250 cũng như công cụ gieo lúa theo hàng

Ký hiệu phân loại: 631.3 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037568, PM.065940

14488 Chính sách đối với thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi / B.s.: Lê Anh Thơ, Nguyễn Ngọc Kim Anh. - Hà Nội : Thể dục Thể thao, 2016. - 187tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày một số văn bản của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khái quát về thể dục thể thao quần chúng

Ký hiệu phân loại: 353.7809597 23/CH312S
Số ĐKCB: PD.037560, PM.065935

14489 Cây xoài ở Việt Nam / Ngô Hồng Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 179tr. : minh hoạ ;

Tóm tắt: Tìm hiểu về nguồn gốc và sự phân bố của cây xoài. Giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa kinh tế, xã hội và môi trường. Vài nét về sản xuất, tiêu thụ xoài trên thế giới và trong nước. Giới thiệu một số giống xoài ở Việt Nam và giống xoài thương mại chủ yếu trên

Ký hiệu phân loại: 634.4409597 23/C126X
Số ĐKCB: PD.037567, PM.065945

14490 Hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo nhỏ hai bánh và bốn bánh / Tác giả: Đinh Văn Khôi, Ngô Văn Phương, Hà Đức Hồ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về cấu tạo, các bộ phận chính, vận hành của máy kéo hai bánh, máy kéo bốn bánh Kubota, máy công tác liên hợp với máy kéo bốn bánh

Ký hiệu phân loại: 631.372 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037566, PM.065941

14491 Bảo đảm an toàn giao thông nông thôn. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2016. - 264tr. : minh hoạ

Tóm tắt: Hướng dẫn các công việc nhằm bảo đảm an toàn giao thông nông thôn như: Thiết kế, thi công đường, bảo trì, sửa chữa nhỏ công trình; quản lí, vận hành, khai thác cầu đường và nêu một số hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông thường xảy ra, các

Ký hiệu phân loại: 363.10609597 23/B108Đ
Số ĐKCB: PD.037561, PM.065939

14492 Dinh dưỡng thể thao, sức khoẻ và cuộc sống / Trọng Đức, Hải Bình. - Hà Nội : Thể dục thể

Tóm tắt: Tìm hiểu về mấu chốt của sức khỏe và hướng dẫn chế độ ăn uống, dinh dưỡng khoa học kết hợp với tập luyện thể thao để có những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với cơ thể, mang lại sức khoẻ cho chính bản thân

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/D312D
Số ĐKCB: PD.037562, PM.065936

14493 Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong cơ chế thị trường / Lê Thị Hoài Phương. - Hà Nội : Sân khấu, 2016. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về nghệ thuật biểu diễn Việt Nam. Trình bày nội dung quản lý nghệ thuật biểu diễn trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam. Nghiên cứu quá trình xã hội hoá hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Kinh nghiệm quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn ở nước An

Ký hiệu phân loại: 700.68 23/QU105L
Số ĐKCB: PD.037586, PM.065955

14494 Truyện ngắn Việt Nam hiện đại về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc : Qua nghiên cứu các truyện ngắn của Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thuỷ, Nguyễn Huy Thiệp / Nguyễn Minh Trường. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một số truyện ngắn tiêu biểu về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc nhằm phản ánh đầy đủ về thế giới thiên nhiên, phong tục tập quán, những hình ảnh, số phận nhân vật tiêu biểu trong các tác phẩm

Ký hiệu phân loại: 895.92230109 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.037578, PM.065980

14495 Đường thi từ góc nhìn vòng đời tác phẩm : Lý luận phê bình văn học / Lê Đình Sơn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 154tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về thơ Đường luật. Phân tích thơ Đường luật từ góc nhìn vòng đời tác phẩm và các thi phẩm Đường luật Hồ Chí Minh nối xưa và nay. Thẩm bình một số bài thơ Đường luật đặc sắc

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 23/Đ561T
Số ĐKCB: PD.037585, PM.065984

14496 Phát triển sản xuất và tiêu thụ bưởi Diễn ở Việt Nam / Nguyễn Công Tiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 120tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá lý thuyết và thực tiễn cơ bản về phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bưởi Diễn đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững, lưu giữ nhân rộng giống bưởi Diễn, tăng thu nhập cho các hộ nông dân

Ký hiệu phân loại: 338.1743209597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.037572, PM.065946

14497 Những người tự đục đá kê cao quê hương : Tiểu luận, phê bình / Lê Thị Bích Hồng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2015. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những suy nghĩ, quan điểm của tác giả về nhân cách, đạo đức, tài năng của một số chân dung nhà văn dân tộc thiểu số tiêu biểu để lại dấu ấn đặc sắc trong lòng tác giả như: Nông Quốc Chấn, Y Phương, Cao Duy Sơn, Mai Liễu, Bàn Tài Đoàn... cùng những bì

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.037581, PM.065951

14498 Sản xuất rau hữu cơ theo hệ thống đảm bảo cùng tham gia - PGS (Participatory guarantee system) / Phạm Thị Thuỳ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2015. - 152tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt. Khái niệm cơ bản và các tiêu chuẩn để sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Giám sát và đảm bảo chất lượng sản phẩm hữu cơ theo hệ thống đảm bảo cùng tham gia - PGS. Kỹ thuậ

Ký hiệu phân loại: 635.0484 23/S105X
Số ĐKCB: PD.037571, PM.065943

14499 Khiếu nại hành chính lịch sử phát triển và những vấn đề thực tiễn : So sánh với Pháp, Trung Quốc và một số nước trên thế giới / Đinh Văn Minh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về khiếu kiện hành chính. Vấn đề khiếu nại và giải quyết khiếu nại hành chính. Việc xem xét và giải quyết khiếu nại hành chính nói chung, tại toà án nhân dân nói riêng

Ký hiệu phân loại: 342.597 23/KH309N
Số ĐKCB: PD.037609, PM.065949

14500 Hoàng Sa - Trường Sa trong tâm thức Việt Nam / Lưu Văn Lợi, Kim Quang Minh. - Hà Nội : Bản đồ Việt Nam Tài nguyên môi trường, 2015. - 304tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thực chất danh nghĩa lịch sử và pháp lý của Trung Quốc về "Tây Sa" và "Nam Sa"; danh nghĩa lịch sử và pháp lý của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa thời kỳ sau năm 1884...

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/H407S
Số ĐKCB: PD.037598, PM.065962

14501 Những người mở đường ngày ấy... : Ký sự / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 403tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Ký sự về cuộc chiến đấu, xây dựng của các chiến sĩ thanh niên xung phong, công binh trên mặt trận giao thông vận tải Quảng Bình giai đoạn 1959-1973

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.037608, PM.065970

14502 Nghệ thuật chèo trong thời đại mới / Trần Minh Phượng. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 271tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật chèo trong thời đại mới trên hai trục lịch đại và đồng đại; dòng chảy nghệ thuật chèo, bến bờ mới của nghệ thuật chèo, sáng tạo chèo - đề tài hiện đại

Ký hiệu phân loại: 792.509597 23/NGH250T
Số ĐKCB: PD.037607, PM.065969

1450 Tác phẩm chọn lọc / Ngọc Thụ. - Hà Nội : Sân khấu, 2015. - 483tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037606, PM.065977

1450 Nước mắt tò he / Xuân Cải. - Hà Nội : Sân khấu, 2016. - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/N557M
Số ĐKCB: PD.037605, PM.065975

1450 Nghệ thuật trị liệu và sử dụng trang sức / Phương Quỳnh b.s. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006.
Tóm tắt: Tập hợp nhiều kiến thức đa dạng về làm đẹp khuôn mặt
Ký hiệu phân loại: 646.7 NGH250T
Số ĐKCB: PM.065917

1450 Những điều cần biết về bệnh viêm khớp - gout và loãng xương / Nguyễn Phan Thùy b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 224tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên nhân chính, các triệu chứng căn bản, một số toa thuốc điều trị của một số bệnh: viêm khớp, thoái hóa khớp, gout, loãng xương...
Ký hiệu phân loại: 616.722 23/NH556D
Số ĐKCB: PD.037515, PM.065916

1450 Danh nhân văn hóa - nghệ thuật / B.s: Khánh Linh, Khánh Ly. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 920.0092 23/D107N
Số ĐKCB: PD.037526, PM.065928

1450 Xoa bóp bàn tay trị bệnh qua hình ảnh / Thanh Huyền. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 152tr. ;
Tóm tắt: Phương pháp xoa bóp bàn tay trị bệnh: Táo bón, huyết áp thấp,chứng đau cổ, đau đầu, n
Ký hiệu phân loại: 615.822 23/X401B
Số ĐKCB: PD.037517, PM.065922

1450 Xoa bóp phần đầu trị bệnh qua hình ảnh / Thanh Tuyền. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 148tr. ;

Tóm tắt: Phương pháp xoa bóp phần đầu trị một số bệnh thường gặp: bệnh cảm mạo, mất ngủ, táo bón, ù tai, đại tràng...
Ký hiệu phân loại: 615.822 23/X401B
Số ĐKCB: PD.037520, PM.065921

1000 câu hỏi tự chuẩn đoán và điều trị bệnh đường tiết niệu / B.s: Kim Vân, Phương Quỳnh;
1451 Nguyễn Công Đức h.đ.. - Hải Phòng : Nxb: Hải Phòng, 2006. - 226tr. ; 21cm. - (Bách khoa sức khỏe gia đình)

Tóm tắt: Tập hợp những câu hỏi và trả về bệnh tiết niệu như là bệnh: viêm thận, ung thư thận, ung thư bàng quang, sỏi kết...
Ký hiệu phân loại: 616.613 23/M458N
Số ĐKCB: PD.037512, PM.065914

1451 Phòng bệnh và chữa bệnh ngũ quan / Nguyễn Quang Thái b.s; Nguyễn Công Đức h.d và thẩm định. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2006. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách có hệ thống các phương pháp điều trị của tây và trung y, cũng như một số bài thuốc dân gian phòng và chữa bệnh ngũ quan.

Ký hiệu phân loại: 617.52 23/PH431B
Số ĐKCB: PD.037511, PM.065915

14512 Danh nhân chính trị - quân sự / B.s: Khánh Linh, Thanh Thảo. - Hà Nội : Từ điển bách khoa,
Tóm tắt: Những nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực chính trị quân sự: Gia Cát Lượng, Alexander đ
Ký hiệu phân loại: 909.092 23/D107N
Số ĐKCB: PD.037529, PM.065907

14513 Làm đẹp không son phấn : Phương pháp làm đẹp. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp chăm sóc sắc đẹp bằng những phương pháp ăn uống khoa học, chế độ tập luyện thể thao phù hợp, hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn...
Ký hiệu phân loại: 646.7042 23/L104Đ
Số ĐKCB: PD.037516, PM.065918

14514 Cạo gió trị bệnh qua hình ảnh / Thanh Huyền. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 151tr. : ảnh, hình vẽ
Tóm tắt: Giới thiệu những dụng cụ cạo gió, các thao tác cơ bản, cách định vị các kinh huyệt và khu vực huyệt trọng điểm khi cạo gió. Hướng dẫn một số phương pháp cạo gió để điều trị một số bệnh phổ biến thường gặp ở người già, trẻ nhỏ, phụ nữ.
Ký hiệu phân loại: 615.88 14/C108G
Số ĐKCB: PD.037521, PM.065923

14515 Thuý Lan : Truyện thơ / Lê Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 247tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 14/TH523L
Số ĐKCB: PD.037514, PM.065908

14516 Châm cứu trị bệnh qua hình ảnh / Thanh Huyền. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 159tr. : ảnh, hình
Tóm tắt: Trình bày các kiến thức cơ bản về châm cứu, cách xác định vị trí các huyệt vị trên cơ thể cũng như hiệu quả khi dùng các phương pháp khác tác động vào hệ thống các huyệt vị. Hướng dẫn một số phương pháp châm cứu để điều trị một số bệnh phổ biến thườn
Ký hiệu phân loại: 615.892 14/CH120C
Số ĐKCB: PD.037519, PM.065920

14517 Mát xa cơ thể trị bệnh qua hình ảnh / Thanh Huyền. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 147tr. : ảnh,
Tóm tắt: Hướng dẫn cách định vị huyệt và các tháo tác thực hiện mát xa. Giới thiệu một số phương pháp mát xa cơ thể vận dụng để điều trị một số bệnh phổ biến thường gặp ở người già, trẻ nhỏ, phụ nữ, tự bảo vệ và tăng cường sức khoẻ.
Ký hiệu phân loại: 615.822 14/M110X
Số ĐKCB: PD.037518, PM.065919

14518 Canh thảo dược dưỡng sinh / Mai Lam. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 143tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến các món canh dưỡng sinh kết hợp với các loại thảo dược với tính năng chữa bệnh cụ thể như: thuốc bổ khí, bổ dương, bổ máu, bổ âm, giải biểu, thanh nhiệt, trị phong thấp, thuốc lợi thuỷ thẩm thấp, ôn trung, hoá đờm...
Ký hiệu phân loại: 641.5633 14/C107T
Số ĐKCB: PD.037522, PM.065924

14519 Canh dưỡng sinh cho nam giới / Mai Lam. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 175tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu các nguyên tắc và phương pháp lựa chọn món canh thích hợp với nam giới, đặc biệt kết hợp với các loại thuốc đông y có tác dụng nhuận phổi, trị ho, thanh nhiệt, giải độc, ích khí dưỡng huyết, kiện tỳ hoà vị, cường gân tráng cốt, cố thận ích t
Ký hiệu phân loại: 641.5630811 14/C107D
Số ĐKCB: PD.037524, PM.065926

14520 Canh dưỡng sinh cho phụ nữ / Mai Lam. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 159tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Tìm hiểu các nguyên tắc và phương pháp lựa chọn món canh thích hợp với phụ nữ, đặc biệt kết hợp với các loại thuốc đông y có tác dụng hoạt huyết, dưỡng huyết, điều kinh, lợi thuỷ, an dưỡng thai, kiện não an thần, làm đẹp...

Ký hiệu phân loại: 641.563082 14/C107D
Số ĐKCB: PD.037523, PM.065925

14521 Canh dưỡng sinh cho người bệnh / Mai Lam. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 175tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến các món canh dưỡng sinh kết hợp với các loại thuốc đông y nhằm điều trị các bệnh về ngũ quan, bệnh hô hấp, bệnh về da, tinh thần, tim mạch, tiết niệu, bệnh thiếu máu, bệnh nổi u hạch, ung thư và món canh phục hồi sức khoẻ sau

Ký hiệu phân loại: 641.5631 14/C107D
Số ĐKCB: PD.037525, PM.065927

14522 Nghi lễ mộ phần theo dân gian : Phong tục dân gian / Từ Liêm. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu những nghi thức tổ chức tang lễ, phúng viếng, đưa tang, hạ huyệt, đắp mộ, và văn khấn truyền thống trong từng giai đoạn hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 393.9309597 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.037547, PM.065901

14523 Cuộc sống không như vậy / Tuệ Lai. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 296tr. : tranh vẽ ;

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện trải nghiệm về con đường vượt qua khổ đau, bế tắc, khủng hoảng để sống an lạc của chính tác giả Tuệ Lai. Thông qua những câu chuyện này giúp chúng ta có cách nhìn trực quan về cuộc sống, về con người. Từ đó chúng ta có những kinh

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/C514S
Số ĐKCB: PD.037528, PM.065929

14524 Giáo đoàn nhà thờ : Tiểu thuyết – Biên niên ký / Nikolai Leskov ; Lê Đức Mẫn d.. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 477tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 23/GI-108Đ
Số ĐKCB: PD.037527, PM.065931

14525 Du ngoạn vòng quanh châu Á trên lưng ngựa : Nhật ký Việt Nam năm 1892 / K. A. Vyazemski ; A. A. Sokolov ch.b. ; d.: Hồ Bất Khuất, Nguyễn Thị Như Nguyện. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại hành trình chuyến du ngoạn của công tước Konstantin Aleksandrovich Vyazemski đến Việt Nam năm 1892. Qua đó giúp độc giả thấu hiểu hơn về lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán của các dân tộc cũng như vẻ đẹp hoang sơ và kỳ thú của phong cảnh n

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/D500N
Số ĐKCB: PD.037530, PM.065932

14526 Nghi lễ nhập trạch truyền thống : Phong tục dân gian / Từ Liêm. - Hà Nội : Thời đại, 2011. -

Tóm tắt: Tìm hiểu về ngôi nhà và ý nghĩa của ngôi nhà trong văn hoá Việt. Những ảnh hưởng của phong thuỷ ngôi nhà đến vận thế và giới thiệu một số bài văn khấn sử dụng trong các nghi lễ xây nhà mới

Ký hiệu phân loại: 392.3609597 23/NGH300L
Số ĐKCB: PD.037548, PM.065900

14527 Chủ nghĩa Marx và triết học ngôn ngữ : Những vấn đề cơ bản của phương pháp xã hội học trong nghiên cứu ngôn ngữ / V. N. Voloshinov; Ngô Tự Lập d.. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tác phẩm nêu vị trí và tầm quan trọng của các vấn đề triết học ngôn ngữ trong tổng thể thế giới quan Marxist thống nhất. Giải quyết những vấn đề cơ bản của triết học ngôn ngữ như sự hình thành ngôn ngữ, tương tác lời nói, sự hiểu, ngữ nghĩa, loại hìn

Ký hiệu phân loại: 401 23/CH500N
Số ĐKCB: PD.037534, PM.065933

14528 Hát đi em / Prékimalamak. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ, 2014. - 49tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/H110Đ
Số ĐKCB: PD.037536, PM.065910

14529 Bài ca năm tháng : Thơ / Minh Anh. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 99tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/B103C
Số ĐKCB: PD.037535, PM.065911

14530 Tuần đêm / Sergei Lukyanenko ; Nguyễn Thuỵ Anh d.. - Hà Nội : Thế giới, 2014. - 282tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.75 T502Đ
Số ĐKCB: PD.037551, PM.065903

14531 Di chúc của tôi / Julius Fucik; Dương Tất Từ (t.ch và d.). - Hà Nội : Thế giới, 2011. - 163tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.8652 14/D300C
Số ĐKCB: PD.037537, PM.065909

14532 Tình yêu và âm nhạc : Hồi ký / Thanh Hồng, Trần Hoàn. - Hà Nội : Thế giới, 2011. - 593tr ;
Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác âm nhạc của cố nhạc sĩ Trần Hoàn
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 14/T312Y
Số ĐKCB: PD.037538, PM.065913

14533 Cuộc chiến đi qua : Tiểu thuyết / Kanta Ibragimov ; Đào Minh Hiệp d.. - Moskva : Lokid Premium, 2013. - 661tr. ; 25cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.735 23/C514C
Số ĐKCB: PD.037553, PM.065905

14534 Ngôn ngữ văn hoá Thăng Long - Hà Nội 1000 năm. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2010. - 315tr. : minh hoạ ; 24cm
Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của nhiều tác giả nghiên cứu về tiếng Hà Nội trong mối quan hệ với văn hoá và nhìn từ góc độ ngôn ngữ văn hoá, góp phần làm phong phú hơn những vấn đề về lý thuyết ngôn ngữ học, về tiếng Việt, như khái niệm phương ngữ với ngôn
Ký hiệu phân loại: 495.9221 NG454N
Số ĐKCB: PD.037546, PM.065906

14535 Giông tố = Cô gái không của hồi môn / Aleksandr Ostrovski; Đỗ Lai Thuý d.. - Hà Nội : Thế Giới, 2014. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.723 14/GI-455T
Số ĐKCB: PD.037539, PM.065912

14536 Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ : Sách tham khảo dùng cho các trường Đại học / Đồng c.b.: Nguyễn Thái Yên Hương, Tạ Minh Tuấn. - Hà Nội : Giáo dục, 2011. - 699tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu lịch sử, văn hoá và xã hội Hoa Kỳ. Hệ thống chính trị, pháp luật, kinh tế và các chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ
Ký hiệu phân loại: 973.07 C101V
Số ĐKCB: PD.037545, PM.065902

14537 Việt Nam & Hồ Chí Minh qua cảm nhận của nhà báo Wilfred Burchett = Viet Nam & Ho Chi Minh as seen by journalist Wilfred Burchett Việt Nam và Hồ Chí Minh qua cảm nhận của nhà báo Wilfred Burchett / Wilfred Burchett ; b.d.: Trịnh Lữ, Lê Đỗ Huy. - Hả Nội : Thế giới, 2011. - 143tr. : ảnh ; 22cm

Tóm tắt: Nhà báo Wilfred Burchett ghi lại cảm nhận, suy nghĩ của mình về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về sự nghiệp cách mạng chống Mỹ của nhân dân Việt Nam bằng những bài báo và những bức ảnh ông chụp được về chiến tranh Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.704092 14/V308N
Số ĐKCB: PD.037544, PM.065930

1453 Người bạn tài hoa và chí tình : Tiểu luận - Nghiên cứu - Sáng tác / Marian Tkachev; ch.b.: Thuý Toàn, Phạm Vĩnh Cư; d.: Hồng Diệu...[và những người khác]. - Moskva : Lokid Premium, 2013. - 468tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chọn lọc một số tác phẩm của Marian Tkachev nghiên cứu về nền văn học Việt Nam. Giới thiệu những bức thư của các nhà văn, nghệ sĩ Việt Nam gửi Marian Tkachev và những câu chuyện có thật về Marian Tkachev qua lời kể của bạn bè và học trò

Ký hiệu phân loại: 891.735 23/NG558B
Số ĐKCB: PD.037552, PM.065904

1453 Tư duy & chia sẻ = Tư duy và chia sẻ / Tôn Nữ Thị Ninh. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 414tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài phát biểu, bài viết, bài trả lời phỏng vấn, nội dung nói chuyện, giao lưu của tác giả ở trong và ngoài nước với các chủ đề: Tản mạn; Việt Nam; Việt Nam và thế giới cùng những vấn đề văn hoá - xã hội khác

Ký hiệu phân loại: 327.209597092 23/T550D
Số ĐKCB: PD.037501, PM.065853

1454 Lũ mục đồng : Tập truyện ngắn / J. M. G. Le Clézio; d.: Hoàng Anh,Quỳnh Anh, Thu Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 350tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.914 23/L500M
Số ĐKCB: PD.037489, PM.065882

1454 Ảo thuật gia : Bí mật của Nicholas flamel bất tử / Michael Scott; Thanh Tuyền d.. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 438tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/Ả108T
Số ĐKCB: PD.037496, PM.065876

1454 Ốc gió : Tập truyện ngắn / Trần Chiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 158tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ô451G
Số ĐKCB: PD.037490, PM.065889

1454 Đến Nhật Bản học về cuộc đời : Tản văn / Lê Nguyễn Nhật Linh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 209tr. : tranh vẽ ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.044898, LD.044899, LD.044900, LD.044901, PD.037480, PM.065873

1454 Nửa đêm nằm nhớ : Tạp văn / Tiểu Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 185tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/N551Đ
Số ĐKCB: PD.037481, PM.065872

1454 Thượng kinh ký sự / Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Phan Võ d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ Hồng Bàng, 2016. - 200tr. ; 20cm. - (Cảo thơm trước đèn)

Tóm tắt: Ghi lại một cách rất thực và sâu sắc cuộc sống ở kinh thành biết bao biến động lớn; sự giao du với các công hầu khanh tướng thời Lê mạt

Ký hiệu phân loại: 616.092 23/TH561K
Số ĐKCB: PD.037482, PM.065870

14546 Tình làm sao yêu = How to fall in love : Tiểu thuyết / Cecelia Ahern ; Vàng Chanh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 438tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/T312L
Số ĐKCB: PD.037483, PM.065879, LD.042810, LD.042811

14547 Người kể chuyện lúc nửa đêm và những giấc mộng : Tiểu luận - Ghi chép / Nguyễn Quang Thiều. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 322tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922434 23/NG558K
Số ĐKCB: PD.037486, PM.065881

14548 Giăng lưới bắt chim / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/GI-116L
Số ĐKCB: PD.037491, PM.065888

14549 Cuộc phiêu lưu kỳ diệu của Nils : Truyện thiếu nhi / Selma Lagerlöf; Hoàng Thiếu Sơn d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 548tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.78 23/C514P
Số ĐKCB: PD.037492, PM.065854

14550 Kẻ chiêu hồn = The Necromancer : Tiểu thuyết Bí mật của nicholas flamel bất tử / Michael Scott ; Thanh Tuyền d.. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 474tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/K200C
Số ĐKCB: PD.037497, PM.065875

14551 Yêu nữ = The Enchantress : Tiểu thuyết / Michael Scott; Thanh Tuyền d.. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 581tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/Y606N
Số ĐKCB: PD.037498, PM.065892

14552 Gạt nước mắt đi : Tập truyện ngắn / Võ Diệu Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 169tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/G110N
Số ĐKCB: PD.037487, PM.065869

14553 Kỳ nhân làng Ngọc : Tập truyện ngắn / Trần Thanh Cảnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K600N
Số ĐKCB: PD.037471, PM.065858

14554 Món quà bí ẩn = The Gift / Cecelia Ahern ; d.: Quốc Hùng, Kim Nhường. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 367tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/M430Q
Số ĐKCB: PD.037484, PM.065880

14555 Tôi là Bê Tô : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 230tr. : hình vẽ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.037479, LD.044886, LD.044887, LD.044888, LD.044889, PM.065878

14556 Làm chủ giọng nói trong đầu = Little voice mastery / Blair Singer ; Trần Lê d.. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 250tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách giúp bạn giành lấy sự kiểm soát và quản lý thành công giọng nói trong đầu bạn; nhận thức giá trị của bản thân, vượt qua sự chần chừ thực hiện ước mơ của bạn; xây dựng sự tự tin lâu bền và mạnh mẽ; giải pháp cho nguyên nhân khiến mọi người t

Số ĐKCB: PM.065866, LD.044916, LD.044917, LD.044918, LD.044919, PD.037509

14557 Alain nói về hạnh phúc / Emile Chartier ; D.: Hồ Thanh Vân, Cao Việt Dũng, Nguyễn Ỉ Long. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 333tr. : ảnh ; 20cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng)

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện, tâm sự, trải nghiệm của tác giả để có thể học được cách hạnh phúc thực sự với những hạnh phúc mà cuộc đời đã mang đến và không tự làm mình bất hạnh hơn những bất hạnh mà cuộc đời đã bắt chúng ta phải chịu

Ký hiệu phân loại: 131 23/A103N
Số ĐKCB: PD.037488, PM.065883

14558 Tại sao các quốc gia thất bại : Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; Biên dịch: Trần Thị Kim Chi... ; Vũ Thành Tự Anh h.đ.. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 616tr. : ảnh, bản đồ ; 23cm

Tóm tắt: Đưa ra lập luận và giả thuyết lý giải về sự đói nghèo ở một số quốc gia là do thể chế. Trình bày các nguyên nhân và những bài học cùng các lời khuyên để các quốc gia chậm phát triển có thể hoạt động và phát triển kinh tế tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 330 23/T103S
Số ĐKCB: PD.037494, PM.065865

14559 Óc sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp rèn luyện các kỹ năng như quan sát, tập trung tinh thần, tưởng tượng, tổ chức tư tưởng và nhớ lâu giúp con người có một khối óc sáng suốt, tinh thần minh mẫn

Ký hiệu phân loại: 153.35 23/Ó419S
Số ĐKCB: PD.037506, PM.065886

14560 Hiểu và dùng thuốc đúng / Nguyễn Hữu Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 303tr. ; 20cm. -

Tóm tắt: Trình bày cách sử dụng thuốc đúng, không lạm dụng thuốc bổ thuốc làm đẹp, tránh lờn thuốc, tránh ngộ độc thuốc và mắc bệnh vì thiếu hiểu biết

Ký hiệu phân loại: 615.1 23/H309V
Số ĐKCB: PD.037510, PM.065871

14561 Uống trà cùng Trạng : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 204tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.065855, LD.042547, LD.042548, LD.042549, LD.042550, PD.037472

14562 2000 câu thực hành giao tiếp tiếng Anh = Hai nghìn câu thực hành giao tiếp tiếng Anh / Nguyễn Văn Dư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2016. - 128tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 23/H103N

Số ĐKCB: PD.037439, PM.065803, PM.065804

14563 Sống sáng suốt = Pure wisdom : Những điều đơn giản làm biến đổi cuộc sống của bạn / Dean Cunningham; Nguyễn Hoàng Yến Phương d.. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 224tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích thái độ, tính cách và hành vi cần thiết giúp có được thái độ hành xử đúng đắn, nâng cao hiểu biết để có một cuộc sống có ý nghĩa và sáng suốt

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/S455S

Số ĐKCB: PD.037507, PM.065867

14564 Thước đo nào cho cuộc đời bạn? / Clayton M. Christensen, James Allworth, Karen Dillon; Trần Thị Ngân Tuyến d.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích yếu tố tâm lý cùng chia sẻ kinh nghiệm của tác giả về những vấn đề trong cuộc sống, công việc, các mối quan hệ giúp cho bạn đọc nhìn nhận và tự rút ra cho mình những bài học quý giá

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TH557Đ

Số ĐKCB: PD.037505, PM.065891

14565 Những đứa trẻ mắc zịch = Những đứa trẻ mắc dịch : Truyện dài / Trần Nhã Thuỵ; Nguyễn Sơn minh họa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 245tr. : hình vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NH556Đ

Số ĐKCB: PD.037473, PM.065856

14566 Biệt cánh chim trời : Tiểu thuyết / Cao Duy Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 298tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/B308C

Số ĐKCB: PD.037474, PM.065857

14567 Án mạng ở nhà mục vụ = The murder at the vicarage : Những vụ án bí ẩn của nữ thám tử Marple / Agatha Christie; Trần Hữu Khánh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 339tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.914 23/A105M

Số ĐKCB: PD.037475, PM.065863

14568 Kỳ án dòng chữ tắt = The Monogram Murders : Tiểu thuyết / Sophie Hannah; Tuấn Việt d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 349tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/K600A

Số ĐKCB: PD.037476, PM.065862

14569 Nhật ký tình yêu = Eve's Diary : Nàng ở đâu, nơi đó là thiên đàng / Mark Twain; Lester Ralph minh họa; Nguyễn Tuấn Việt d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 117tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.4 23/NH124K

Số ĐKCB: PD.037477, PM.065887

14570 Ở đây có nắng : Truyện phim / Việt Linh. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Ơ460Đ
Số ĐKCB: PD.037493, PM.065890

14571 Vui buồn trong hộp : Tiểu thuyết / Đoàn Bảo Châu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 411tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V510B
Số ĐKCB: PD.037478, PM.065877

14572 Có tiếng người trong gió : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C400T
Số ĐKCB: PD.037495, PM.065864

14573 Trước ngày em đến = Me before you : Tiểu thuyết / Jojo Moyes ; Lê Trung d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 599tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/TR557N
Số ĐKCB: PD.037485, PM.065874

14574 Trẻ em trong ngọn lửa chiến tranh / Chihiro Iwasaki; Đoàn Ngọc Cảnh d.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 32tr. : hình vẽ ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.138 23/TR200E
Số ĐKCB: PD.037470, PM.065793, PM.065794

14575 Tìm lại hương vị cổ truyền xưa : Sách dạy nấu ăn / Vũ Thị Lệ Hằng. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 171tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách nấu và chế biến một số món ăn của Hà Nội : Đĩa mực ngũ sắc, bún ốc nóng, gà quay mật ong, gỏi xoài tôm nấm...

Ký hiệu phân loại: 641.7 23/T310H
Số ĐKCB: PD.037469, PM.065789, PM.065790

14576 Vương Triều Việt - Những ẩn số lịch sử văn hóa / B.s & s.t: Minh Châu & DSC. - Thanh hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 391 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Nội dung các nghi vấn được giới hạn trong khoảng thời gian từ thời Hùng Vương đến hết triều đại nhà Hồ, khi đất nước ta lại rơi vào ách thống trị ngoại bang

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/V 561 T
Số ĐKCB: PD.037405, PM.065686, PM.065687

14577 Để viết đúng tiếng Anh = How to write English correctly / Nguyễn Thuần Hậu b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bài tập về ngữ pháp tiếng Anh nhằm rèn luyện cách viết đúng trong tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 428.076 23/Đ250V
Số ĐKCB: PD.037458, PM.065795, PM.065796

14578 Hướng dẫn luyện dịch Việt Anh : Phương pháp tốt nhất / Trần Chí Thiên b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết tiếng Việt được sắp xếp theo từng chuyên mục: Văn hóa, du lịch, kinh tế ... và bài dịch sang tiếng Anh có tính chất gợi ý để bạn đọc tham khảo

Ký hiệu phân loại: 428.0495922 23/H561D
Số ĐKCB: PD.037457, PM.065801, PM.065802

1457 Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc / Nguyễn Bình Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 191tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về địa lý, lịch sử, kinh tế và văn hóa Phú Quốc. Các loại hình tín ngưỡng dân gian trên đảo và đặc điểm cũng như vai trò của tín ngưỡng dân gian ở nơi đây

Ký hiệu phân loại: 390.0959795 23/T311N
Số ĐKCB: PD.037459, PM.065791, PM.065792

1458 Công hạnh người xưa / Khả Triết soạn dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/C455H
Số ĐKCB: PD.037449, PM.065785, PM.065786

1458 Nhà Lê Sơ (1428 - 1527) với công cuộc chống nạn "sâu dân, mọt nước" / Trần Đình Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 264tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về nạn tham nhũng và biện pháp xử lý tham nhũng trước thời Lê sơ. Nạn tham nhũng thời Lê sơ. Nguyên nhân, đối tượng, lĩnh vực, hình thức và hệ quả tham nhũng. Quan điểm của nhà Lê sơ đối với nạn tham nhũng. Nhận thức của nhà Lê s

Ký hiệu phân loại: 959.7026 23/NH100L
Số ĐKCB: PD.037462, PM.065777, PM.065778

1458 Vào giữa lòng đời : Con đường tâm linh phật giáo / Palmo Jetsunma Tenzin; Gia Hân d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên thực tiễn, dễ áp dụng, dù người đọc có theo phật giáo hay không: Sáu thứ hoàn hảo, thực hành thiện tâm, tạo ra hạnh phúc...

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/V108G
Số ĐKCB: PD.037445, PM.065787, PM.065788

1458 Kỹ thuật nuôi chó cảnh / Bùi Minh Đức. - Hà Nội : Phương Đông, 2015. - 95 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Những kiến thức hữu ích về loài chó, cũng như kỹ năng chăm sóc, nuôi dạy chúng. Từng loại chó, với những đặc điểm cơ thể, sinh lý và mục đích nuôi khác nhau, từ những đặc điểm chung đến quy trình chăm sóc, những giải pháp kỹ thuật trong việc nuôi dư

Ký hiệu phân loại: 636.76 23/K 600 T
Số ĐKCB: PD.037402, PM.065682, PM.065683

1458 Du Tử Lê - Tùy bút tuyển chọn / Du Tử Lê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 171tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/D 500 T
Số ĐKCB: PD.037464, PM.065749, PM.065750

1458 Vân vi chuyện đời : Tập truyện ngắn / Phú Quý. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. - 140tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/V121V
Số ĐKCB: PD.037441, PM.065761, PM.065762

1458 Địa lý phong thủy toàn thư / Quách Quản Lộ. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 332 tr. : minh họa ;

Tóm tắt: Những hiểu biết về nhà ở đất ở tốt và xấu, xác định hướng nhà, phương pháp hóa giải các vị thế và hướng nhà xấu, bố cục một ngôi nhà hợp phong thủy, khái niệm về nhà tụ khí, tán khí. Đặc biệt cuốn sách còn hướng dẫn bạn cách phán đoán cát hung cho m

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/Đ 103 L
Số ĐKCB: PD.037415, PM.065676, PM.065677

1458 Bài giảng và phương pháp giải các chuyên đề vật lí : Thi THPT Quốc gia / Mai Trọng Ý. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 401 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Chuẩn Kiến thức, những kiến thức cơ bản cốt lõi của chuyên đề, sử dụng để trả lời các câu hỏi và các bài tập. Các câu hỏi bài tập và phương pháp giải. Nội dung các câu hỏi và bài tập bao trùm toàn bộ chương trình vật lí 12 và thi đại học môn vật lí

Ký hiệu phân loại: 530.076 23/B 103 G
Số ĐKCB: PD.037417, PM.065680, PM.065681

14588 Nàng tuyết : Tuyển tập mười hai nhà văn và hai nhà thơ cận đại / Nguyễn Nam Trân (ch.b.); d. và g.t.: Quỳnh Chi ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 656tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.66 23/N106T
Số ĐKCB: PD.037466, PM.065753, PM.065754

14589 Kỹ thuật nấu 134 món ăn chay ngon và tinh khiết / Đoàn Trung Còn b.s. ; Ban Tu thư Quang Minh h.đ.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 144tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chuẩn bị vật liệu và chế biến 134 món ăn chay như: các món xúp, món canh, món xào, món chiên, món mặn, món kho, món gỏi và nướng, các món ăn Âu, món bánh, món chè

Ký hiệu phân loại: 641.5636 23/K600T
Số ĐKCB: PD.037440, PM.065799, PM.065800

14590 Lửa phiền cháy gan : Tiểu thuyết / Nam Đình; Nguyễn Q. Thắng s.t. và g.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 312tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/L551P
Số ĐKCB: PD.037467, PM.065755, PM.065756

14591 Nhật ký cho con / Lê Nguyễn Thanh Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 173tr. ;

Tóm tắt: Những dòng nhật ký chân thật lưu lại những kỷ niệm cho con gái của tác giả với mong muốn chỉ ra cho con các nguyên lý, kĩ năng sống khi con bước vào đời

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH124K
Số ĐKCB: PD.037442, PM.065759, PM.065760

14592 Túy hoa đình : Tiểu thuyết / Nam Đình; Nguyễn Q. Thắng s.t. và g.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 567tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/T523T
Số ĐKCB: PD.037468, PM.065745, PM.065746

14593 Bạn cũ : Tạp bút / Phạm Thiên Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 111tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/B105C
Số ĐKCB: PD.037443, PM.065757, PM.065758

14594 Tự học Microsoft Word 2016 : Dành cho người mới bắt đầu / VL. COMP tổng hợp & b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 3 Đĩa CD - Rom

Tóm tắt: Word 2016 thực hành từng bước bằng hình ảnh minh họa và các thủ thuật hay trong Microsoft Word giúp tự học và tự thực hành: Làm việc với các tài liệu, nhập văn bản, định dạng văn bản...

Số ĐKCB: PD.037408, CD.000582, CD.000583, CD.000584, PM.065701, PM.065702

14595 Những cuộc trò chuyện trong khu giam tử hình / Đặng Huyền. - Hà Nội : Văn học, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.66 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.037444, PM.065765, PM.065766

1459(Đứa con thời hậu chiến : Tiểu thuyết / Lại Văn Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ551C
Số ĐKCB: PD.037446, PM.065763, PM.065764

1459' Nữ phi công : Tiểu thuyết tình cảm / Kristin Hannah; Đinh Thanh Vân d.. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.54 23/N550P
Số ĐKCB: PD.037465, PM.065751, PM.065752

1459(Những giai thoại huyền bí / H. S. Olcott ; Nguyễn Hữu Kiệt d.; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Huyền môn)

Tóm tắt: Hồi kí về lịch sử hình thành và phát triển của Hội Thông thiên học và những giai thoại huyền bí mà tác giả đã chứng kiến ở đất nước Ấn Độ trong một giai đoạn mà ít người còn nhớ đến

Ký hiệu phân loại: 294.30954 23/NH556G
Số ĐKCB: PD.037447, PM.065779, PM.065780

1459(Xứ Phật huyền bí / Yogānanda ; Nguyễn Hữu Kiệt d. ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 213tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Huyền môn)

Tóm tắt: Gồm những câu chuyện đầy thú vị về cuộc đời của tu sĩ Yogānanda, về các bậc thánh nhân, hiền triết Ấn Độ giúp độc giả hiểu thêm về kho tàng tâm linh quí báu của người Ấn Độ

Ký hiệu phân loại: 294.30954 23/X550P
Số ĐKCB: PD.037448, PM.065783, PM.065784

1460(Tự học Microsoft PowerPoint 2016 dành cho người mới bắt đầu : Các thủ thuật và phím tắt: Có kèm CD bài tập / VL. COMP tổng hợp & b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 3 Đĩa CD - Rom

Tóm tắt: PowerPoint 2016 gồm 11 chương và kèm theo CD bài tập, với nội dung sách thực hành từng bước bằng hình ảnh minh họa...

Số ĐKCB: PM.065703, CD.000585, CD.000586, CD.000587, PD.037409, PM.065704

1460' Sự mất ngủ của lửa : Thơ / Nguyễn Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/S550M
Số ĐKCB: PD.037463, PM.065747, PM.065748

1460(Tây Tạng huyền bí / Lobsang Rampa ; Nguyễn Hữu Kiệt d.; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách Huyền môn)

Tóm tắt: Cuốn sách tự thuật về cuộc đời của một vị Lạt-ma Tây Tạng; sự giáo dục, đào tạo và trưởng thành của một thiếu niên Tây Tạng trong gia đình và trong tu viện Lạt-ma giáo

Ký hiệu phân loại: 294.3923092 23/T126T
Số ĐKCB: PD.037450, PM.065781, PM.065782

1460(Fidel Castro bình dị giữa đời thường / Trần Nhu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2016. - 150tr.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về tiểu sử, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của chủ tịch Fidel Castro cho cách mạng Cuba nói riêng và Châu Mỹ nói chung

Ký hiệu phân loại: 972.91064092 23/F302C
Số ĐKCB: PD.037451, PM.065773, PM.065774

Trở thành anh hùng trong đời thường : Vượt qua thách thức trong công việc và cuộc sống /
1460 Noah Blumenthal ; Phan Hạ d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 198tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Kỹ năng sống)

Tóm tắt: Ghi lại những câu chuyện cùng những bài học, kỹ năng, những bí quyết thành công giúp gia tăng tính hiệu quả, cải thiện các mối quan hệ và vươn tới thành công tối hậu cho mỗi cá nhân

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/TR460T
Số ĐKCB: PD.037452, PM.065767, PM.065768

1460 Tự học Microsoft Excel 2016 dành cho người mới bắt đầu : Các thủ thuật và phím tắt: có kèm CD và bài tập / VL. COMP tổng hợp & b.s. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 3 Đĩa CD - Rom

Tóm tắt: Microsoft Excel là chương trình xử lý bảng tính, thực hiện việc tính toán và tạo các số li

Số ĐKCB: PD.037407, PM.065699, PM.065700, CD.000588, CD.000589, CD.000590

1460 Làm cha mẹ không dễ / Bùi Thị Thiên Thai b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 187 tr. ;

Tóm tắt: Những bài học tâm lí trong giáo dục gia đình, bao gồm: Sự nuông chiều thái quá của cha mẹ, áp lực thi đại học, tình trạng trầm cảm, tự sát ở thanh thiếu niên ...Những trường hợp được nêu đều chân thực, cách phân tích khoa học và sâu sắc

Ký hiệu phân loại: 649 23/CH 104 C
Số ĐKCB: PD.037406, PM.065694

1460 Nâng cao năng lực tự tin = Power up your confidence : Cách thức làm chủ kỹ năng cơ bản trong công việc / Alice Muir ; Chương Ngọc d.. - Thanh Hoá : Công ty Văn hoá Văn Lang Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ năng tạo nên và duy trì sự tự tin như: Biến tự tin thành lợi thế, cách thức để có lối suy nghĩ tự tin, cách thức diễn đạt những điều muốn nói... nhằm giúp bạn sẵn sàng đối phó với bất kỳ tình huống khó khăn nào trong công việc lẫn

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/N122C
Số ĐKCB: PD.037453, PM.065775, PM.065776

1460 Kỹ năng xây dựng lòng tự tin / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp rèn luyện lòng tự tin để phát huy tối đa khả năng của bản thân; tự tin hơn trong giao tiếp, trong học tập, trong nghề nghiệp và trong cuộc sống.. để gặt hái thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/K600N
Số ĐKCB: PD.037454, PM.065771, PM.065772

1460 Những bí ẩn của cuộc đời / Nguyễn Hữu Kiệt d.; Nguyễn Minh Tiến h.d. - Hà Nội : Tôn giáo, 2016. - 318tr. ; 21cm. - (Tủ sách huyền môn)

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin bí ẩn về đời người, nguyên nhân của những trạng thái tâm lý lạ lùng, nghiệp quả giữa cha mẹ và con cái, những khía cạnh của luật nhân quả...

Ký hiệu phân loại: 129 23/NH556B
Số ĐKCB: PD.037455, PM.065769, PM.065770

1461 Hiểu và dùng các tiếp ngữ tiếng anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.5 23/H309V
Số ĐKCB: PD.037456, PM.065797, PM.065798

1461 Nhật ký của những kẻ chán đời / Xù Coke, Six Feet Under. - Hà Nội : Hội Nhà văn Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.037419, LD.046327, LD.046328, LD.046329, PM.065715, PM.065716

14612 Thẳng công khai / Bill Konigsberg ; Tâm Anh d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hoá Huy
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/TH116C
Số ĐKCB: PD.037425, PM.065717, PM.065718

14613 Này thơ dại, bước chậm lại đi ! / Nguyệt. - Hà Nội : Hội Nhà văn Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 242tr. : tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/N112T
Số ĐKCB: PD.037420, PM.065729, PM.065730

14614 Như gần như xa : Truyện ngắn / Nhiêu Tuyết Mạn ; Yến Vân d.. - Tp. Hồ Chí Minh Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 246tr. : tranh vẽ ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/NH550G
Số ĐKCB: PD.037421, PM.065713, PM.065714

14615 Tuyết đen / Giao Chi. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hóa Huy Hoàng, 2015. - 259 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.065732, LD.046357, LD.046358, LD.046359, PD.037423, PM.065731

14616 Này, người đàn ông của em / Khiêu Dược Hoả Diễm ; Nhật Hà d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.16 23/N112N
Số ĐKCB: PD.037424, PM.065707, PM.065708

14617 Khói lửa kinh thành / Lâm Ngữ Đường ; Vi Huyền Đắc d.. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2015. - 543tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học lịch sử)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.135 14/KH 428 L
Số ĐKCB: PD.037426, PM.065705, PM.065706

14618 Lời nhắn nhủ của cha / Lại Thế Luyện,...[Và những người khác] ; Nguyễn Nga s.t., tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922308 23/L462N
Số ĐKCB: PD.037428, PM.065739, PM.065740

14619 Tìm đâu ra chim én trắng : Tuyển truyện ngắn nước ngoài / Mohammed Did, ...[Và những người khác]; Phan Quang d.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.831 23/T310Đ
Số ĐKCB: PD.037429, PM.065709, PM.065710

14620 Đi ở nhớ về : Tản văn / Ngô Kinh Luân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 267tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 23/Đ 300-Ơ
Số ĐKCB: PD.037430, PM.065733, PM.065734

14621 Truyện cười công sở / Mai Hoa s.t. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 151 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.87 23/TR 527 C
Số ĐKCB: PD.037431, PM.065737, PM.065738

1462 Tiếng sáo lạc : Tiểu thuyết / Phạm Thị Bích Thuỷ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 242tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T306S
Số ĐKCB: PD.037432, PM.065735, PM.065736

1462 Đắng, đặc và không có đường / Gwyneth Montenegro ; Nguyễn Phương Anh d.. - Hà Nội : Văn học Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 423tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.4 23/Đ116Đ
Số ĐKCB: PD.037433, PM.065711, PM.065712

1462 Luyện thi tiếng Anh trường chuyên / Lê Ngọc Bửu, Lê Nữ Ngọc Quyên. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 255 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm 14 bài kiểm tra trắc nghiệm, được biên soạn theo chương trình tiếng Anh lớp 9 nâng cao và 5 đề thi tốt nghiệp của Bộ giáo dục & Đào tạo. Sau khi làm xong một bài test có phần đáp án cuối cuốn sách để kiểm tra xem có đúng hay không

Ký hiệu phân loại: 428.076 23/L 527 T
Số ĐKCB: PD.037411, PM.065697, PM.065698

1462 Trở về yên lặng : Thiền trong đời sống hàng ngày / Dainin Katagiri ; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 311 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.34 23/TR 460 V
Số ĐKCB: PD.037427, PM.065688, PM.065689

1462 50 việc bố mẹ nên làm vì con / Trương Chấn Bằng ; Thảo Chi d.. - Tái bàn lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 415 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649.1 23/N 114 M
Số ĐKCB: PD.037403, PM.065692, PM.065693

1462 Điều khác biệt mẹ tạo ra cho con trai : bạn sẽ để lại dấu ấn không phai trong đời con trai minh / Kevin Leman; Thế Anh d.. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2016. - 295 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.24 23/Đ 309 K
Số ĐKCB: PD.037414, PM.065695, PM.065696

1462 Thành Long chưa lớn đã già / Thành Long, Chu Mặc ; An Lạc Group d.. - Hà Nội : Văn học : Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2016. - 487tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/TH 107 L
Số ĐKCB: PD.037418, PM.065666, PM.065667

1462 Bách gia chư tử trong cách đối nhân xử thế / Hà Sơn b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tri thức cổ Trung Hoa)

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng triết học Trung Quốc cổ đại: Nho gia, Đạo gia, Mặc gia, Pháp gia... và cách đối nhân xử thế thể hiện qua những tư tưởng này

Ký hiệu phân loại: 181.11 23/B102G
Số ĐKCB: PD.037404, PM.065668, PM.065669

1463 Chọn đúng người : Thu hút nhân tài ứng với từng vị trí / Geoff Smart, Randy Street ; Trung Sơn d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 182tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị)

Tóm tắt: Đưa ra công cụ giúp các nhà tuyển dụng xác định đúng đối tượng cần tuyển, hấp dẫn các ứng viên hạng A, đưa ra câu hỏi phỏng vấn chính xác, cải thiện khả năng chọn lọc ứng viên và thu hút được nhiều nhân tài ứng với từng vị trí

Ký hiệu phân loại: 658.311 23/CH430Đ
Số ĐKCB: PD.037401, PM.065684, PM.065685

1463 Đi lên từ thất bại : 20 bài học thành công từ thất bại / Tavis Smiley ; Trung Sơn d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2016. - 270 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Thuật lại 20 bài học, kinh ngiệm đúc rút từ những thất bại trong cuộc sống của chính tác giả, vượt qua những kho khăn để đạt được những thành công trong công việc và cuộc sống của chính mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/Đ 300 L
Số ĐKCB: PD.037410, PM.065674, PM.065675, PD.045270

1463 Dạo bước vườn thiền : 333 câu chuyện thiền / Đỗ Đình Đồng s.t.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 318 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tôn giáo)

Tóm tắt: Tập hợp những giai thoại cổ kim đông tây nhằm phác hoạ nên một bức thuỷ mặc về thiền môn cùng những kiến giải sâu xa về chứng ngộ và chất thơ thấm đẫm trong từng chi tiết chuyện

Ký hiệu phân loại: 294.3 23/D 108 B
Số ĐKCB: PD.037422, PM.065690, PM.065691

1463 3000 câu nói đầy uy lực của nhà lãnh đạo / PatrickAlain; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 3000 câu nói giao tiếp đầy uy lực của nhà lãnh đạo giúp bạn chủ động và nắm giữ ưu thế trong mọi tình huống quan trọng của cuộc sống. Các câu nói được sắp xếp theo các chủ đề: Đàm thoại tổng quát, tại nơi làm việc, xung đột và giận dữ,

Ký hiệu phân loại: 158.4 23/B 100 N
Số ĐKCB: PD.037412, PM.065672, PM.065673

1463 8 tố chất trí tuệ quyết định cuộc đời người đàn ông / Phan Quốc Bảo. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Giới thiệu và phân tích 8 tố chất trí tuệ để người đàn ông xây dựng cuộc đời và sự nghiệp thành công. Đó là năng lực kiểm soát tâm trạng, năng lực học hỏi, năng lực khai thác phát huy tính sáng tạo, năng lực tiếp thị, năng lực giao tiếp, năng lực nắm

Ký hiệu phân loại: 153.90811 23/T104T
Số ĐKCB: PD.037413, PM.065670, PM.065671

1463 Phương pháp giải nhanh các dạng bải tập sinh học / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 295 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Di truyền học, tiến hóa, sinh thái học. Tóm tắt lí thuyết, các dạng bài tập và phương pháp giải, bài tập vận dụng và đáp án

Ký hiệu phân loại: 570.76 23/PH 561 P
Số ĐKCB: PD.037416, PM.065678, PM.065679

1463 Những con đường đất đã qua. Đồng vọng ngõ phố xưa. Khoảng lặng. Lời cất lên từ đất = Con đường đã qua. Đồng vọng ngõ xưa. Khoảng lặng. Lời cất lên từ đất : Thơ: Trương ca / Ngọc Bái. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 360tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/NH556C
Số ĐKCB: PD.037360, PM.065574, PM.065575

1463 Tạp luận phê bình và tranh luận văn học / Mai Quốc Liên. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 811tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T 109 L
Số ĐKCB: PD.037330, PM.065500, PM.065501

1463 Đường giải phóng. Văn thơ yêu nước Nam Bộ. Trong mỗi trái tim. Ca dao Bảo Định Giang : Tập thơ: Thơ văn / Bảo Định Giang. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 899 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà Nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 985.922134 23/Đ 561 G
Số ĐKCB: PD.037331, PM.065624, PM.065625

1463 Miền Trung. Hương đất biển. Từ tiếng võng làng sen : Thơ: Trường ca / Xuân Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 278tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/M305T
Số ĐKCB: PD.037319, PM.065492, PM.065493

1464 Chuyện hoa chuyện quả : Tập truyện ngắn / Phạm Hổ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 488tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH527H
Số ĐKCB: PD.037318, PM.065494, PM.065495

1464 Lý luận và văn học. Thách thức của sáng tạo, thách thức của văn hóa : Lý luận văn học / Lê Ngọc Trà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 578tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/L600L
Số ĐKCB: PD.037324, PM.065610, PM.065611

1464 Tuyển tập / Phạm Hổ. - Hà Nội : Hôi nhà văn, 2015. - 1012tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037350, PM.065606, PM.065607

1464 Thơ ca. Đi giữa mùa sen. Quê mẹ. Ngậm ngải tìm trầm : Tập truyện ngắn: Thơ: Trường ca / Thanh Tịnh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 510 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH 460 T
Số ĐKCB: PD.037333, PM.065590, PM.065591

1464 Phù sa. Mảnh vườn xưa hoang vắng : Tập truyện / Đỗ Chu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 376tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/PH500S
Số ĐKCB: PD.037349, PM.065536, PM.065537

1464 Mầm sống. Cơn co giật của đất : Tập truyện : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 431tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M120S
Số ĐKCB: PD.037313, PM.065502, PM.065503

14646 Thôn ven đường : Tiểu thuyết / Xuân Thiều. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 524tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TH454V

Số ĐKCB: PD.037348, PM.065582, PM.065583

14647 Hương cây - bếp lửa. Bếp lửa - khoảng trời. Đất sau mưa : Thơ / Bằng Việt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 448tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/H561C

Số ĐKCB: PD.037347, PM.065520, PM.065521

14648 Xúc xắc mùa thu. Hò hẹn mãi cuối cùng em cũng đến : Thơ / Hoàng Nhuận Cầm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 311tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/X506X

Số ĐKCB: PD.037314, PM.065504, PM.065505

14649 Những tiếng vỗ cánh. Lặng lẽ Sa Pa. Sáng mai vào xế chiều nào : Tập truyện và bút ký : Truyện ngắn : Tập truyện / Nguyễn Thành Long. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 291tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556T

Số ĐKCB: PD.037315, PM.065506, PM.065507

14650 Văn học về người lính. Đời người, đời văn : Nghiên cứu phê bình. Phê bình tiểu luận / Ngô Thảo. - Hà Nội : Hội Nhả văn, 2015. - 774 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 23/V 115 H

Số ĐKCB: PD.037335, PM.065608, PM.065609

14651 Ngàn dặm và một bước. Sông Mê Kông bốn mặt : Thơ : Trường ca / Anh Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 339tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/NG105D

Số ĐKCB: PD.037317, PM.065490, PM.065491

14652 Một lần tới Thủ đô. Trận Phố Ràng. Một cuộc chuẩn bị : Truyện ngắn / Trần Đăng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 278 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M458L

Số ĐKCB: PD.037339, PM.065572, PM.065573

14653 Màu tím hoa sim. Thơ với tuổi thơ : Thơ / Hữu Loan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 299tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/M111T

Số ĐKCB: PD.037316, PM.065508, PM.065509

1465 Trận mới. Tâm sự người đi. Tuổi thơ im lặng : Thơ : Tập truyện / Duy Khan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 287tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR121M

Số ĐKCB: PD.037329, PM.065554, PM.065555

1465 Sắc cầu vồng. Thơ Nguyễn Mỹ : Thơ / Nguyễn Mỹ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 120tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/S113C

Số ĐKCB: PD.037338, PM.065570, PM.065571

1465 Tuyển tập Đoàn Văn Cừ / Đoàn, Văn Cừ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 272tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T527T

Số ĐKCB: PD.037346, PM.065518, PM.065519

1465 Ánh trăng. Cát trắng. Mẹ và em : Thơ / Nguyễn Duy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 356tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/A107T

Số ĐKCB: PD.037345, PM.065516, PM.065517

1465 Tuổi thơ dữ dội. Tiếng hát trên địa ngục Côn Đảo. Vượt Côn Đảo : Tiểu thuyết : Trường ca : Tiểu thuyết / Phùng Quán. - Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 1010tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T515T

Số ĐKCB: PD.037325, PM.065496, PM.065497

1465 Sao Mai : Tiểu thuyết / Dũng Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 718tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/S108M

Số ĐKCB: PD.037344, PM.065542, PM.065543

1466 Vùng mỏ. Những người thợ mỏ : Tiểu thuyết / Võ Huy Tâm. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 891tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V513M

Số ĐKCB: PD.037334, PM.065616, PM.065617

1466 Đêm Quảng Trị. Lối vào phía bắc, Trăng sau rằm. Nhặt lá : Thơ / Phạm Ngọc Cảnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 467tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ253Q

Số ĐKCB: PD.037328, PM.065546, PM.065547

1466 Đồng dao cho người lớn. Con đường của những vì sao : Tập thơ: Trường ca / Nguyễn Trọng tạo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 460tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ455D
Số ĐKCB: PD.037343, PM.065622, PM.065623

1466 Ngô Tất Tố - nghiên cứu văn học / Phan Cự Đệ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 407tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 23/NG450T
Số ĐKCB: PD.037327, PM.065552, PM.065553

1466 Tuyển tập Lê Vĩnh Hòa / Lê Vĩnh Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 376tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037342, PM.065550, PM.065551

1466 Vịt trời lông tía bay về : Tập truyện ngắn / Hồng Nhu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 668tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/V314T
Số ĐKCB: PD.037341, PM.065620, PM.065621

1466 Thơ Đồng Nai. Bên bờ sông xanh. Quê hương rừng thẳm sông dài : Thơ: Ký: Tự truyện / Huỳnh Văn Nghệ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 400tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460Đ
Số ĐKCB: PD.037359, PM.065568, PM.065569

1466 Bên kia sông Đuống. Lá diêu bông. 99 tình khúc : Thơ / Hoàng Cầm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 504tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/B254K
Số ĐKCB: PD.037358, PM.065632, PM.065633

1466 Đồng tháng tám. Anh vẫn hành quân. Sen quê Bác : Thơ / Trần Hữu Thung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 314tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ108T
Số ĐKCB: PD.037357, PM.065630, PM.065631

1466 Tiếng hát quê ta. Sáng thơ. Nghe bước xuân về. Đất nước và lời ca. Tuyển tập Nguyễn Xuân Sanh : Thơ / Nguyễn Xuân Sanh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 615tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T306H
Số ĐKCB: PD.037337, PM.065636, PM.065637

1467 Ghi chép về tác giả và tác phẩm. Chung quanh một số vấn đề văn hóa nghệ thuật : Phê bình tiểu luận / Phan Hồng Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 739tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/GH300C
Số ĐKCB: PD.037326, PM.065498, PM.065499

14671 Dấu chân qua trảng cỏ. Những người đi tới biển. Những ngọn sóng mặt trời : Thơ: Trường ca / Thanh Thảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 400tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/D125C

Số ĐKCB: PD.037372, PM.065528, PM.065529

14672 Phá vây. Con nuôi trung đoàn : Tiểu thuyết: truyện / Phù Thăng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 888tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/PH100V

Số ĐKCB: PD.037371, PM.065604, PM.065605

14673 Góc sân và khoảng trời. Bên cửa sổ máy bay. Thơ Trần Đăng Khoa : Thơ / Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 379tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/G419S

Số ĐKCB: PD.037378, PM.065564, PM.065565

14674 Lạc rừng : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 236tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/L101R

Số ĐKCB: PD.037370, PM.065512, PM.065513

14675 Trên mảnh đất này. Mùa mưa. Hàm Rồng : Ký. Tiểu thuyết / Hoàng Văn Bổn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 1082 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thửng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR 254 M

Số ĐKCB: PD.037393, PM.065592, PM.065593

14676 Hương thầm. Chân dung người chiến thắng. Nghiêng về anh : Thơ / Phan Thị Thanh Nhàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 335tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/H561T

Số ĐKCB: PD.037377, PM.065566, PM.065567

14677 Người cầm súng. Mở rừng. Thời xa vắng : Tập truyện ngắn : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 1119tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG558C

Số ĐKCB: PD.037376, PM.065614, PM.065615

14678 Canh bạc. Cha tôi và hai người đàn bà. Trăng trên đất khách : Kịch bản phim / Nguyễn Thị Hồng Ngát. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 272tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 23/C107B

Số ĐKCB: PD.037369, PM.065538, PM.065539

14679 Truyện trên bờ sông Hinh. Hờ Giang : Tiểu thuyết : Truyện dài / Y Điêng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 866tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527T

Số ĐKCB: PD.037375, PM.065598, PM.065599

14680 Đêm nay Bác không ngủ. Tiếng hát quê hương. Đất chiến hào : Thơ / Minh Huệ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 287 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ 253 N

Số ĐKCB: PD.037392, PM.065524, PM.065525

14681 Trong cơn gió lốc. Góc tăm tối cuối cùng. Không phải trò đùa : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thụy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 1152tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR431C

Số ĐKCB: PD.037368, PM.065652, PM.065653

14682 Trái tim sinh nở. Bài thơ không năm tháng. Đề tặng một giấc mơ : Thơ / Lâm Thị Mỹ Dạ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 424tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TR103T

Số ĐKCB: PD.037367, PM.065514, PM.065515

14683 Chỗ đứng. Hoa rừng. Nhật ký chiến trường và thơ : Truyện ngắn : Truyện và ký / Dương Thị Xuân Qúy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 502tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/CH450Đ

Số ĐKCB: PD.037351, PM.065580, PM.065581

14684 Bài ca khởi nghĩa. Chân dung một quản đốc : Thơ: Tiểu thuyết / Trần Bạch Đằng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 503 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/B 103 C

Số ĐKCB: PD.037391, PM.065522, PM.065523

14685 Quê hương địa đạo. Tuyển thơ Viễn Phương : Truyện và ký: Thơ / Viễn Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 700tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/QU250H

Số ĐKCB: PD.037340, PM.065618, PM.065619

14686 Bình luận văn học. Tuyển tập Như Phong : Tiểu luận phê bình / Như Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 595tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 23/B312L

Số ĐKCB: PD.037332, PM.065584, PM.065585

14687 Sống vì lý tưởng. Tuyển thơ Lưu Trùng Dương : Ký sự: Thơ - trường ca - truyện thơ - kịch thơ / Lưu Trùng Dương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 816tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/S455V
Số ĐKCB: PD.037366, PM.065588, PM.065589

14688 Tuyển tập / Hoàng Trung Thông. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 831 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134/ T527T 23/T 527 T
Số ĐKCB: PD.037390, PM.065646, PM.065647

14689 Đất ngoại ô. Mặt đường khát vọng. Ngôi nhà có ngọn lửa ấm : Thơ / Nguyễn Khoa Điềm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 248tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ124N
Số ĐKCB: PD.037365, PM.065510, PM.065511

14690 Màu tím hoa mua. Khoảng sáng trong rừng : Tiểu thuyết: Tập truyện và ký / Nguyễn Thị Như Trang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 591 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/M111T
Số ĐKCB: PD.037384, PM.065634, PM.065635

14691 Tiếng gà gáy. Hoa dừa. Nguyễn Văn Trỗi : Thơ: Trường ca / Lê Anh Xuân. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 443 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T 306 G
Số ĐKCB: PD.037389, PM.065548, PM.065549

14692 Thơ Thâm Tâm / Thâm Tâm. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 167 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460T
Số ĐKCB: PD.037388, PM.065562, PM.065563

14693 Tuyển tập Kim Lân / Kim Lân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 678tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037364, PM.065648, PM.065649

14694 Đất bằng. Đường về với mẹ Chữ : Tập truyện: Truyện dài / Vi Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 340tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ124B
Số ĐKCB: PD.037363, PM.065540, PM.065541

14695 Ăn mày dĩ vãng. Phố : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 839tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Ă115M
Số ĐKCB: PD.037383, PM.065644, PM.065645

1469(Truyện bản Mường. Rừng động : Tập truyện ngắn: Tiểu thuyết / Mạc Phi. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527B
Số ĐKCB: PD.037362, PM.065650, PM.065651

1469[7] Đèo Trúc. Núi Đôi : Thơ / Vũ Cao. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 219 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ205T
Số ĐKCB: PD.037387, PM.065560, PM.065561

1469[8] Tuyển tập truyện ngắn Lê Tri Kỷ : Truyện ngắn / Lê Tri Kỷ. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 449 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037386, PM.065558, PM.065559

1469[9] Đường vào thơ. Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực : Lý luận phê bình / Lê Đình Ky. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 819 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922009 23/Đ 561 V
Số ĐKCB: PD.037400, PM.065600, PM.065601

1470[0] Những vẻ đẹp khác nhau. Những ngày thường đã cháy lên : Tập truyện ngắn: Tiểu thuyết / Xuân Cang. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 439 tr. : ảnh vẽ ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556V
Số ĐKCB: PD.037399, PM.065526, PM.065527

1470[1] Dòng sông phía trước. Truyện ngắn Mai Ngữ : Tiểu thuyết / Mai Ngữ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 706tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.22332 23/D431S
Số ĐKCB: PD.037382, PM.065642, PM.065643

1470[2] Muối của cụ Hồ. Tuyển tập Bàn Tài Đoàn : Thơ: Văn - thơ / Bàn Tài Đoàn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 914tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/M515C
Số ĐKCB: PD.037356, PM.065628, PM.065629

1470[3] Đất làng. Hạt mùa sau : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 1208tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ124L
Số ĐKCB: PD.037355, PM.065626, PM.065627

1470[4] Cao điểm cuối cùng : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 467tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C108A
Số ĐKCB: PD.037381, PM.065640, PM.065641

14705 Trong làng. Vụ mùa chưa gặt. Trái cam trong lòng tay : Tập truyện: Tập truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 1108tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR431L
Số ĐKCB: PD.037354, PM.065596, PM.065597

14706 Đọc lại truyện Kiều. Bút máu. Lửa rừng : Truyện : Tiểu thuyết / Vũ Hạnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 703tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/Đ419L
Số ĐKCB: PD.037380, PM.065638, PM.065639

14707 Đi! Đây Việt Bắc!. Cổng tỉnh. Người người lớp lớp : Hùng ca: thơ: tiểu thuyết / Trần Dần. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 790tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/Đ300Đ
Số ĐKCB: PD.037353, PM.065586, PM.065587

14708 Con đường mòn ấy : Tiểu thuyết / Đào Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 451tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C430Đ
Số ĐKCB: PD.037379, PM.065576, PM.065577

14709 Nhật ký Chu Cẩm Phong / Chu, Cẩm Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 864tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/NH121K
Số ĐKCB: PD.037352, PM.065612, PM.065613

14710 Cao điểm mùa hạ. Một chiều xa thành phố. Những ngôi sao xa xôi : Tập truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 695 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C108Đ
Số ĐKCB: PD.037398, PM.065602, PM.065603

14711 Rau tần. Sau ánh sáng. Bóng người trên gác kinh : Thơ: Tiểu thuyết / Trần Huyền Trân. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 379 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/R 111 T
Số ĐKCB: PD.037397, PM.065530, PM.065531

14712 Cây sau sau lá đỏ. Ở trần. Trung tướng giữa đời thường : Tập truyện ngắn:Tiểu thuyết / Cao Tiến Lê. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 475 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C126S
Số ĐKCB: PD.037396, PM.065532, PM.065533

14713 Tuyển trường ca / Thu Bồn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 642 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037395, PM.065578, PM.065579

14714 Tuyển thơ Thanh Hải / Thanh Hải. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 439 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T 527 T
Số ĐKCB: PD.037394, PM.065534, PM.065535

14715 Tuyển tập thơ văn = Trần Mai Ninh tuyển thơ văn / Trần Mai Ninh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 280 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 23/T 527 T
Số ĐKCB: PD.037385, PM.065556, PM.065557

14716 Tiếng hát trong rừng. Đường tới thành phố. Thư mùa đông. Trường ca biển : Tập thơ: Trường ca / Hữu Thỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 448tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/T306H
Số ĐKCB: PD.037374, PM.065544, PM.065545

14717 Từ cuộc đời vào tác phẩm. Dọc đường văn học. Gương mặt còn lại: Nguyễn Thi : Lý luận phê bình: Chân dung văn học / Nhị Ca. - Hà Nội : 2015, 2015. - 1010tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 23/T550C
Số ĐKCB: PD.037373, PM.065594, PM.065595

14718 Từ điển y học chăm sóc sức khỏe gia đình / Nguyễn Sào Trung ch.b. - Hà Nội : Y học, 2008. -

Tóm tắt: Giới thiệu khoảng 5000 thuật ngữ có liên quan đến các vấn đề về sức khỏe và bệnh tật được giải thích ngắn gọn, dễ hiểu và đầy đủ, với những hình ảnh và sơ đồ minh họa.

Ký hiệu phân loại: 613.03 23/T550Đ
Số ĐKCB: PM.065414

14719 "Bình mới, rượu cũ "của chiến lược" diễn biến hòa bình"chống phá Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Góp phần phân tích, làm rõ các vấn đề, thủ đoạn, âm mưu xảo quyệt của các thế lực chống phá. Phản bác lại các quan điểm sai trái, phản động, các thông tin nhảm nhí, chống phá cách mạng.

Ký hiệu phân loại: 322.4209597 23/B312M
Số ĐKCB: PD.037207, PM.065406

14720 Hỏi đáp về Hiệp Định Thương Mại Việt - Mỹ / Ch.b.: Võ Thanh Thu, Nguyễn Cương, Đoàn Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 234tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.09597073087 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.037309, PM.065427, PM.065428

14721 Tiếp cận văn hóa biển tiền sử Việt Nam qua các bài nghiên cứu / Nguyễn, Trung Chiến. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 556 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hóa tiền sử vùng núi và vùng biển miền bắc. Văn hóa biển tiền sử miền Trung. Văn hóa biển tiền sử miền Nam.

Ký hiệu phân loại: 959.7011 23/T 307 C
Số ĐKCB: PD.037280, PM.065434

14722 Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở các nước Đông Nam Á kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s: Nguyễn Duy Dũng (ch.b), Lê Kim Dung, Nguyễn Huy Hoàng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 287 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một cách cơ bản hệ thống và sâu sắc về phát triển xã hội của các nước Đông

Ký hiệu phân loại: 303.440959 23/PH 110 T
Số ĐKCB: PD.037282, PM.065421

14723 Hỏi đáp pháp luật về di sản văn hóa. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2012. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về quy định pháp luật di sản văn hóa, quyền sở hữu và những nguyên tắc trong sử dụng di sản văn hóa

Ký hiệu phân loại: 344.597094 23/H428Đ
Số ĐKCB: PD.037176, PM.065477, PM.065478

14724 Cẩm nang chính sách pháp luật đối với người nhiễm HIV, ảnh hưởng bởi HIV, người điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện, người cai nghiện và người bán dâm. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2015. - 211tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày dưới dạng những hỏi - đáp những tình huống pháp luật về người nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; người điều trị thay thế nghiện chất thuốc phiện và người cai nghiện; người bán dâm

Ký hiệu phân loại: 344.59704 23/C120N
Số ĐKCB: PD.037235, PM.065405

14725 Giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay / Dương Tự Đam. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày một số cơ sở lý luận nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ; truyền thụ lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; tuổi trẻ Việt Nam sống và học tập theo

Ký hiệu phân loại: 320.5083509597 23/GI-108D
Số ĐKCB: PD.037115, PM.065467

14726 Đạo làm quan : Sách tham khảo / Hồ Thành Quang ; D.: Trần Khang, Lê Cự Lộc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 907tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày về những vấn đề: Làm quan như thế nào, tăng cường tu dưỡng đạo đức; kiên trì phòng, chống thoái hoá, biến chất; làm tốt công tác xây dựng tác phong, đạo đức liêm chính; mổ xẻ tâm lý thối nát của quan chức trong đảng và chính quyền...

Ký hiệu phân loại: 172.2 23/Đ108L
Số ĐKCB: PD.037295, PM.065429

14727 Hội làng Việt Nam / Đồng ch.b: Lê Trung Vũ...[và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2015. - 999tr. : ảnh màu ; 24cm

Tóm tắt: Sơ lược địa lý, nguồn gốc, thực trạng, chức năng, ý nghĩa cũng như những nét đặc trưng của một số hội làng cổ truyền Việt Nam: hội làng tỉnh An Giang, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh...

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/H452L
Số ĐKCB: PD.037294, PM.065489

1472 Ký ức thành cổ : Tập truyện và ký / Ngọc Anh b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 332 tr. ; 19

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/K 600 Ư
Số ĐKCB: PD.037177, PM.065452

1472 Hỏi đáp pháp luật về quảng cáo. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2014. - 248 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Cung cấp thông tin pháp luật một cách có hệ thống thông qua các câu hỏi và trả lời giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, các nhân hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo và đôn

Ký hiệu phân loại: 343.597082 23/H 428 Đ
Số ĐKCB: PD.037178, PM.065483, PM.065484

1473 Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu 2012 - 2014 / Ngọc Anh b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. -

Tóm tắt: Tập hợp 29 khuôn mặt ưu tú đại diện cho tuổi trẻ Việt Nam được trao tặng giả thưởng gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu trong ba năm 2012 - 2014

Ký hiệu phân loại: 302.09597 23/G 561 M
Số ĐKCB: PD.037172, PM.065466

1473 Thơ Võ Thanh An. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 288tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460V
Số ĐKCB: PD.037233, PM.065462

1473 Tiểu thuyết Nguyễn Hoàng Thu / Nguyễn Hoàng Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 622tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T309T
Số ĐKCB: PD.037236, PM.065389

1473 Phái đẹp, cuộc đời và cây bút : Tuyển thơ - văn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 584tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 23/PH301Đ
Số ĐKCB: PD.037237, PM.065443

1473 Truyện ngắn Trần Chiến / Trần Chiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.037193, PM.065445

1473 Tác phẩm Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037192, PM.065448

1473 Điều ấy đã xảy ra : Truyện và ký chọn lọc / Hào Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 300tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/D309Â
Số ĐKCB: PD.037191, PM.065447

1473 Tác phẩm Dương Hướng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037190, PM.065449

1473 Kể chuyện xây lăng Bác Hồ và công tác bảo vệ, giữ gìn thi hài Bác / Nguyễn Thái Anh ch.b.. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 267 tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/K 250 C
Số ĐKCB: PD.037173, PM.065393

1473 Truyện ngắn chọn lọc / Trần Đức Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.037189, PM.065450

1474 Hướng dẫn nghiệp vụ công tác công đoàn cơ sở / Dương Văn Sao. - Hà Nội : Lao động, 2015. -

Tóm tắt: Trình bày tương đối chi tiết, sát thực tế những vấn đề về tổ chức, nội dung. Phương pháp hoạt động của cán bộ công đoàn từ cấp tổ đến công đoàn cơ sở và nội dung phương pháp hoạt động của một số ban của công đoàn

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 23/ H 561 D
Số ĐKCB: PD.037175, PM.065459

1474 Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thuỷ đến ngày nay / Lương Ninh (ch.b.), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. - 1072tr., 10tr. ảnh màu : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin, tư liệu về lịch sử khu vực Đông Nam Á từ tiền sử đến nay, nội dung gồm 3 phần chính: Từ tiền sử đến trước chủ nghĩa thực dân, từ thế kỷ XVI đến năm 1945, từ năm 1945 đến nay

Ký hiệu phân loại: 959 23/Đ455N
Số ĐKCB: PD.037298, PM.065417

1474 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam / Đồng ch.b.: Đinh Thế Huynh...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. - 476tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến quá trình hình thành, phát triển đường lối đổi mới của Đảng; phân tích quá trình đổi mới, phát triển trên một số lĩnh vực chủ yếu ở nước ta như nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

Ký hiệu phân loại: 320.9597 23/B100M
Số ĐKCB: PD.037277, PM.065380

1474 Khái lược lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam / Nguyễn Tài Đông (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2016. - 500tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày khái quát về bối cảnh chung và tư tưởng triết học Việt Nam qua từng giai đoạn cụ thể: từ sơ sử đến khi giành được độc lập dân tộc (từ thế kỷ VII trước công nguyên đến năm 938); giai đoạn phục hưng ban đầu của tư tưởng - văn hoá dân tộc (thế

Ký hiệu phân loại: 181.197 23/KH103L
Số ĐKCB: PD.037276, PM.065420

1474 Tri thức dân gian của người Thái ở Thanh Hóa / Vũ Trường Giang. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 224 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về địa bàn, tộc người Thái ở Thanh Hóa, tri thức dân gian trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong chăm sóc sức khỏe cộng động, trong tổ chức và quản lý xã hội...

Ký hiệu phân loại: 390.0899591059741 23/TR 300 T
Số ĐKCB: PD.037211, PM.065391

1474 Diễn biến các cửa sông ven biển miền Trung và những giải pháp ổn định / Lê Đình Thành (ch.b.), Vũ Minh Cát, Nguyễn Bá Quỳ. - Hà Nội : Xây dựng, 2015. - 133tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về diễn biến cửa sông, nhân tố ảnh hưởng tới diễn biến các cửa sông và nghiên cứu đề xuất những giải pháp ổn định các cửa sông điển hình ven biển miền Trung

Ký hiệu phân loại: 627.1240959709146 23/D305B
Số ĐKCB: PD.037281, PM.065385

1474(Áp dụng chính sách lạm phát mục tiêu: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Tô Thị Ánh Dương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề chung về chính sách tiền tệ, về khuôn khổ lạm phát mục tiêu, lạm phát mục tiêu linh hoạt và các phiên bản. Giới thiệu kinh nghiệm các nước áp dụng khuôn khổ lạm phát mục tiêu và lạm phát mục tiêu linh hoạt; thực tiễn điều hành

Ký hiệu phân loại: 332.4109597 23/A109D
Số ĐKCB: PD.037279, PM.065381

1474; Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu - Phản ứng chính sách của một số nước và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lưu Ngọc Trịnh (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 363tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát thực trạng, tác động và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu; tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu và phản ứng chính sách của một số nước như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia. Trình bày thực trạn

Ký hiệu phân loại: 363.7 23/T101Đ
Số ĐKCB: PD.037278, PM.065415

1474{ Trách nhiệm với con người / Hoàng, Phong. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 258 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Ghi chép của nhà báo Hoàng Phong về những hoạt động và kết quả hoạt động của các tổ

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/TR 102 N
Số ĐKCB: PD.037174, PM.065398

1474[Dự báo tác động tới việc làm, quan hệ lao động và hoạt động công đoàn khi Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại tự do : Sách tham khảo / Vũ Minh Tiến. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam và cam kết chủ yếu về lao động.Tác động về lao động và công đoàn khi Việt Nam gia nhập vào các hiệp định thương mại tự do...

Ký hiệu phân loại: 331.0409597 23/D550B
Số ĐKCB: PD.037182, PM.065465

1475(Tuyển tập thi luận Việt Nam thời trung đại (thế kỉ X - XIX) / Nguyễn Thanh Tùng b.s. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2015. - 600tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp, chuyển ngữ, giới thiệu một cách tương đối đầy đủ, toàn diện những tư liệu liên quan đến lí luận thơ ca Việt Nam thời từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX

Ký hiệu phân loại: 895.92210901 23/T527T
Số ĐKCB: PD.037274, PM.065432

1475] Quá trình phát triển của giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam / Mai Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng mười và chủ nghĩa xã hội hiện thực. Vai trò của giai cấp công nhân trên chăng đường lịch sử...

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/QU100T
Số ĐKCB: PD.037180, PM.065409

1475[Địa chỉ đỏ của tuổi trẻ Việt Nam / B.s: Sông Lam, Bình Minh, Minh Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 23/Đ103C
Số ĐKCB: PD.037183, PM.065399

14753 Cây tùng đen trong giông bão : Tiểu thuyết / Đặng Huy Hải Lâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/C126T
Số ĐKCB: PD.037184, PM.065487, PM.065488

14754 Đại thắng mùa xuân 1975 sự hội tụ sức mạnh của dân tộc VIệt Nam / B.s: Bùi Quang Cường (ch.b), Nguyễn Mạnh Hưởng,...[và những ngời khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 384 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự lạnh đạo của Đảng. Nhân tố quyết định hội tụ sức mạnh dân tộc, làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975. Sức mạnh dân tộc trong Đại thắng mùa Xuân 1975. Giá trị lịch sử và ý nghĩa thời đại

Ký hiệu phân loại: 9596.7043 23/Đ 103 T
Số ĐKCB: PM.065464

14755 Tiếng chuông trên đỉnh cô thình : Tập truyện ngắn / Trịnh Minh Hiếu. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/T306C
Số ĐKCB: PD.037185, PM.065481, PM.065482

14756 Kinh nghiệm đời văn / Erskine Caldwell; D.: Trần Phong Giao, Nhã Điển. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2009. - 402tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818.5403 23/K312N
Số ĐKCB: PD.037186, PM.065456

14757 Bệnh dị ứng và các thuốc điều trị / Vũ Minh Thục. - Hà Nội : Y học, 2015. - 379 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm
Tóm tắt: Cách sử dụng thuốc điều trị trong bệnh dị ứng

Ký hiệu phân loại: 616.97061 23/B 256 D
Số ĐKCB: PD.037213, PM.065407

14758 Các quy định sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Cục Văn hóa cơ sở, 2014. - 617 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Các quy định sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một số hình ảnh minh họa trang trí khánh tiết: Phục vụ công tác truyên truyền cổ động trực quan, trang trí khánh tiết các ngày kỷ niệm;

Ký hiệu phân loại: 342.00959702 23/C 101 Q
Số ĐKCB: PD.037214, PM.065435, PM.065436

14759 Con người thời đại Trung Cổ / Robert Fossier; Phạm Dõng d.. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.07 23/C430N
Số ĐKCB: PD.037239, PM.065453

14760 Đối thoại trong doanh nghiệp và vai trò của công đoàn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Đức Hữu. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 212 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Một số vấn đề chung về đối thoại trong doanh nghiệp. Thực trạng đối thoại trong doanh nghiệp và vai trò trong công đoàn. Một số giải pháp tăng cường đối thoại trong doanh nghiệp và vai trò của công đoàn

Ký hiệu phân loại: 331.883409597 23/Đ 452 T
Số ĐKCB: PD.037215, PM.065408

14761 Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào bất động sản và bất ổn kinh tế vĩ mô ở Việt Nam / Lê Quốc Hội. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 160tr. ; 24cm

Tóm tắt: Một số lý luận về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào bất động sản, các giải pháp thu hút và quản lý đầu tư trực tiếp vào bất động sản nhằm ổn định kinh tế vĩ mô ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 332.367309597 23/Đ125T
Số ĐKCB: PD.037267, PM.065383

14762 Truyện ngắn Quý Thể : Tác giả tự chọn / Quý Thể. - Hà Nội : Văn nghệ, 2009. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/TR527N
Số ĐKCB: PD.037238, PM.065479, PM.065480

14763 Tiếp cận văn hóa Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong, Vũ Thị Mỹ Ngọc. - Hà Nội : Văn hóa dân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895930597 23/T307C
Số ĐKCB: PD.037234, PM.065404

14764 Tuyển thơ Lê Văn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 256 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/T 527 T
Số ĐKCB: PD.037216, PM.065446

14765 Định kiến giới đối với cán bộ nữ lãnh đạo các cấp trong bối cảnh hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 276tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về định kiến giới đối với cán bộ nữ lãnh đạo các cấp. Thực trạng định kiến giới đối với cán bộ nữ lãnh đạo các cấp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ảnh hưởng của định kiến giới đối với cán bộ nữ lãnh đạo các cấp

Ký hiệu phân loại: 305.4335239 23/Đ312K
Số ĐKCB: PD.037266, PM.065387

14766 Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam triển vọng đến năm 2020 / Đồng chủ biên: Ngô Thắng Lợi, Trần Thị Vân Hoa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 226 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011 - 2014, các động lực của tăng trưởng trong giai đoạn này theo khu vực kinh tế, theo ngành và theo các yếu tố đầu vào. Đổi mơi mô hình tăng trưởng, lựa chọn chính sách p

Ký hiệu phân loại: 338.9009597 23/Đ 455 L
Số ĐKCB: PD.037217, PM.065392

14767 Những ngày đầu / Lê Dục Tôn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 472tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NH556N
Số ĐKCB: PD.037187, PM.065454

14768 Dòng suối dân ca : Truyện ngắn chọn lọc / Mã A Lềnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 366tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/D431S
Số ĐKCB: PD.037196, PM.065451

14769 Phát triển kinh tế tập thể trong điều kiện Việt Nam đổi mới và hội nhập quốc tế / B.s.: Hoàng Long Biên ch.b.... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 280tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày tình hình phát triển kinh tế tập thể qua các thời kỳ. Một số kết quả nổi bật cũng như tồn tại và nguyên nhân. Những kinh nghiệm quốc tế, từ đó định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế ở nư

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.037265, PM.065422

1477(Hàng gòn - kỳ quan cự thạch Việt Nam / Phạm Đức Mạnh, Nguyễn Giang Hải, Nguyễn Hồng Ân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 508tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về điều kiện tự nhiên và nhân văn tiểu vùng đất đỏ ba dan ở Đồng Nai, các di tích văn hóa, lịch sử khám phá, khai quật và nghiên cứu quần thể kiến trúc Cự thạch Hàng Gòn

Ký hiệu phân loại: 930.10959775 23/H106G
Số ĐKCB: PD.037264, PM.065433

1477[illegible] Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 448 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Phê phán các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác-LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phủ nhận cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/PH 250 P
Số ĐKCB: PD.037218, PM.065396

1477[illegible] Hải ngại kỷ sự / Thích Đại Sán; d.:Nguyễn Duy Bột; Nguyễn Phương ; Nguyễn Thanh Tùng hiệu chú; giới thiệu. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2016. - 494tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tái hiện bức tranh lịch sử của Việt Nam, đặc biệt là của mảnh đất phương Nam một cách đa dạng, nhiều mặt, có cả vấn đề thời sự hiện nay là chủ quyền của nước ta với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa

Ký hiệu phân loại: 959.70272 23/H103N
Số ĐKCB: PD.037261, PM.065378

1477[illegible] Lễ hội Việt Nam / Vũ Thụy An b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 418 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về các lễ hội truyền thống của VIệt Nam

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/L 250 H
Số ĐKCB: PD.037219, PM.065395

1477[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh với bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của tổ quốc / T.c.; b.s.: Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Nhuần. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2015. - 415tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu lý luận và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong giai đoạn mới.

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/CH500T
Số ĐKCB: PD.037263, PM.065437, PM.065438

1477[illegible] Tổ chức, xây dựng lực lượng Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc : Sách tham khảo / Nguyễn Hồng Quân ch.b. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 192 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tổ chức, xây dựng một số lực lượng của quân đội ta như quân y, công binh, hậu cần và lực lượng giám sát ngừng bắn..., tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc từ nay đến năm 2020

Ký hiệu phân loại: 355.357 23/T 450 C
Số ĐKCB: PD.037220, PM.065400

1477(Cuộc chiến ngầm = The war within : Bí sử nhà Trắng 2006 - 2008 / Bob Woodward, D.: Đức Anh, Yên Minh ; Hoàng Yến h.đ. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2008. - 519tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài báo phản ánh một cách chi tiết và sát thực về một nước Mỹ bị chia rẽ, một bộ máy cầm quyền đầy mâu thuẫn, căng thẳng và bất định từ năm 2006 đến giữa năm 2008

Ký hiệu phân loại: 320.973 23/C514C
Số ĐKCB: PD.037273, PM.065423, PM.065424

1477 Cách mạng Việt Nam trên bàn cờ quốc tế - Lịch sử và vấn đề : Sách tham khảo / Vũ, Dương Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một số vấn đề về quan hệ đối ngoại của Việt Nam, mối liên hệ của Việt Nam với thế giới, giữa cách mạng Việt Nam với các lực lượng bên ngoài qua các giai đoạn: Kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập (1945-1954); kháng chiến chố

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/C102M
Số ĐKCB: PD.037262, PM.065379

1477 Trận đánh ba mươi năm : Ký sự lịch sử / B.s.:Lê Kinh Lịch (ch.b.)...[và những người khác]. - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 1159tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tập kí sự lịch sử viết về những sự kiện nổi bật và diễn biến của cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng đất nước của dân tộc Việt Nam trong suốt ba mươi năm (1945-1975)

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/TR121Đ
Số ĐKCB: PD.037307, PM.065411

1477 Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, xây dựng mặt trận và các đoàn thể quần chúng / Trường Chinh...[và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2013. - 430tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, xây dựng mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Vận dụng tư tưởng đại đoàn kết, xây dựng mặt trận và các đoàn thể quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Chủ tịch

Ký hiệu phân loại: 324.2597014 23/H450C
Số ĐKCB: PD.037306, PM.065439, PM.065440

1478 Thiết kế cầu treo dây võng / Nguyễn Viết Trung (ch.b.), Hoàng Hà. - Hà Nội : Xây dựng, 2015. - 224tr. : minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở thiết kế cầu treo dây võng. Trình tự thiết kế sơ bộ một cây cầu cụ thể, hướng dẫn sử dụng phần mềm tính toán trên cơ sở phân tích kết cấu cầu treo dây võng bằng Sap 2000, vấn đề động lực học cầu treo cũng như vấn đề kiểm tra và phân

Ký hiệu phân loại: 624.238 23/TH308K
Số ĐKCB: PD.037305, PM.065416

1478 Công trình tháo lũ trong đầu mối hệ thống thuỷ lợi / Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Xuân Đặng, Ngô Trí Viềng. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 196tr. : hình vẽ ; 27cm

Tóm tắt: Tính toán thuỷ văn các công trình tháo lũ của hệ thống thuỷ lợi. Tính toán thuỷ lực cho các loại đập tràn, đường tràn dọc ngang, kết cấu công trình tháo lũ.

Ký hiệu phân loại: 627.4 23/
Số ĐKCB: PD.037304, PM.065431

1478 Hà Huy Tập - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Cách mạng Việt Nam / Đỗ Mười...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 832tr. : ảnh, bảng ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát cuộc đời hoạt động cách mạng của Tổng bí thư Hà Huy Tập; những đóng góp về lý luận và thực tiễn của ông với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đặc biệt là đối với quê hương Hà Tĩnh cùng một số tác phẩm chọn lọc của ông

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/H100H
Số ĐKCB: PD.037296, PM.065384

1478 Hỏi đáp chính sách dạy nghề chuyên biệt và giải quyết việc làm cho con em dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2015. - 124 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những quy định chung về giáo dục nghề nghiệp. Chính sách dạy nghề đối với con em dân tộc thiểu số

Ký hiệu phân loại: 344.5970767 23/H 428 Đ
Số ĐKCB: PD.037221, PM.065388

1478 Xây dựng lối sống văn hóa của công nhân Việt Nam - lý luận và thực tiễn / Vũ, Quang Thọ ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng lối sống của công nhân Việt Nam hiện nay; Quan điểm định hướng và giải pháp xây dựng lối sống văn hóa của công nhân Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 305.56209597 23/X126D
Số ĐKCB: PD.037240, PM.065460

1478 Cô gái có nốt ruồi son : Tuyển văn xuôi / Xuân Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 287tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 23/C450G
Số ĐKCB: PD.037205, PM.065397

1478 Thơ Mai Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TH460M
Số ĐKCB: PD.037206, PM.065410

1478 Quy trình vận hành hệ thống kênh tưới / Trần Văn Sửu. - Hà Nội : Xây dựng, 2015. - 109tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu hệ thống kênh, các cấp kênh, các hình thức lấy nước của kênh, quy trình vận hành của hệ thống kênh và điều kiện để một hệ thống kênh vận hành đúng quy trình

Ký hiệu phân loại: 627.52 23/QU-600T
Số ĐKCB: PD.037260, PM.065430

1478 Nữ hoàng cuối cùng = Last Empress / Anchee Min, Nguyễn Bản d.. - Hà Nội : Văn học, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/N550H
Số ĐKCB: PD.037271, PM.065425, PM.065426

1478 Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố / Nguyễn Chí Bền. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 894tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về lễ hội cổ truyền của người Việt. Nghiên cứu lễ hội cổ truyền của người Việt trên các khía cạnh: Chủ/khách thể; cấu trúc; nhân vật phụng thờ; các thành tố hiện hữu và tàng ẩn; quan hệ giữa các thành tố trong cấu trúc cũng như việc bảo tồn

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/L250H
Số ĐKCB: PD.037297, PM.065386

1479 Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới / Đồng ch.b.: Nguyễn Viết Thông, Đinh Quang Ty, Lê Minh Nghĩa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 371tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những luận cứ khoa học về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thi trường ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới, thực trạng, quan điểm, mục tiêu, giải pháp nhằm phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm

Ký hiệu phân loại: 338.9597 23/M458S
Số ĐKCB: PD.037269, PM.065377

14791 Số một và số nhiều : Truyện ký chọn lọc / Tô Hoàng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 234tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 23/S450M
Số ĐKCB: PD.037202, PM.065403

14792 Chết chưa phải là hết : Tiểu thuyết / Agatha Christie ; Lê Tuấn d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.92 23/CH258C
Số ĐKCB: PD.037203, PM.065401

14793 Phòng và điều trị bệnh tăng huyết áp / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Y học, 2015. - 290tr. : hình

Tóm tắt: Trình bày kiến thức về bệnh tăng huyết áp; tai biến mạch máu não do tăng huyết áp; nhồi máu cơ tim; một số yếu tố nguy cơ của bệnh tăng huyết áp; hướng dẫn chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ, chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân tim mạch và tăng huyết áp; giới thi

Ký hiệu phân loại: 616.132 23/PH431V
Số ĐKCB: PD.037204, PM.065463

14794 Phát triển và sáng tạo quản trị xã hội : Kinh nghiệm Trung Quốc - Kinh nghiệm Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2015. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số thành tựu quan trọng về quản lý phát triển xã hội trong mấy thập kỷ vừa qua trên các mặt lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe... Các giải pháp để công tác xây dựng xã hội giành được những tiến triển và hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 303.4409597 23/PH110T
Số ĐKCB: PD.037245, PM.065457

14795 Tác phẩm Ngô Vĩnh Bình / Ngô Vĩnh Bình. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 571tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài tiểu luận - phê bình văn học, chân dung văn học, bút ký văn học của nhà văn, nhà lý luận phê bình văn học Ngô Vĩnh Bình

Ký hiệu phân loại: 895.92209 23/T101P
Số ĐKCB: PD.037208, PM.065470

14796 Thơ Mai Liễu / Mai Liễu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 23/TH460M
Số ĐKCB: PD.037246, PM.065458

14797 Ngôi đền : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 366tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/NG452Đ
Số ĐKCB: PD.037247, PM.065455

14798 Tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh " là đạo đức, là văn minh ". - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2012. - 463tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và một số bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 23/T550T
Số ĐKCB: PD.037270, PM.065441, PM.065442

14799 Hoàng Quốc Việt tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2016. - 419tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597075092 23/H407Q
Số ĐKCB: PD.037248, PM.065390

14800 Đất trời chung đúc ngàn năm : Một số Mỹ tục của người Thái Tây Bắc / Trần Vân Hạc. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 199 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Một số lễ hội truyền thống và phong tục tập quán của người Thái ở Tây Bắc

Ký hiệu phân loại: 390.089959105971 23/Đ 124 T

Số ĐKCB: PD.037222, PM.065394

14801 Nguyễn Thị Anh Thư - Tác phẩm / Nguyễn, Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2016. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG527T

Số ĐKCB: PD.037209, PM.065471

14802 Cẩm nang phòng, chống thiên tai và tai nạn thương tích ở trẻ em. - Hà Nội : Lao động Xã hội,

Tóm tắt: Tìm hiểu về thiên tai, các loại hình thiên tai và biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới trẻ em cũng như các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích đối với trẻ em

Ký hiệu phân loại: 363.10083 23/PH431C

Số ĐKCB: PD.037210, PM.065472

14803 Phạm Ngọc Thạch - Cuộc đời và sự nghiệp / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Kim Tiến...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2016. - 582tr., 20tr. ảnh màu : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Tiểu sử cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp to lớn cho nền y học Việt Nam, phương pháp dùng kích sinh chất Filatov điều trị bệnh lao và bệnh phổi của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch

Ký hiệu phân loại: 610.92 23/PH104N

Số ĐKCB: PD.037291, PM.065412

14804 Nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Đức Tuấn. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 700tr. ; 27cm

Tóm tắt: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động; Một số nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động kèm theo các thông tư, nghị định và văn bản của Tổng Liên đoàn về hoạt độn

Ký hiệu phân loại: 349.597 23/N122C

Số ĐKCB: PD.037308, PM.065419

14805 Chợ truyền thống Việt Nam qua tư liệu văn bia / Trịnh Khắc Mạnh ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 718tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về chợ truyền thống ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/CH460T

Số ĐKCB: PD.037272, PM.065413

14806 Trần Quang Quý : Thơ / Trần, Quang Quý. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 391tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/TR 121 Q

Số ĐKCB: PD.037228, PM.065444

14807 Hỏi đáp xử lý vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình / Đồng Thị Thu Thủy b.s. - Hà Nội : Lao động Xã hội, 2015. - 159 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59706 23/H 428 Đ

Số ĐKCB: PD.037229, PM.065468

14808 Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới / Hà Thị Khiết ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 339tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận, thực tiễn về dân vận, về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới và trong những năm thực hiện đường lối đổi mới. Đồng thời đưa ra những quan điểm, phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượn

Ký hiệu phân loại: 323.309597 23/N122C
Số ĐKCB: PD.037268, PM.065382

14809 Thả mồi bắt bóng : Tiểu thuyết / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 155 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH100M
Số ĐKCB: PD.037231, PM.065485, PM.065486

14810 Thơ Nguyễn Trác / Nguyễn, Trác. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 251 tr. ; 121cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 23/
Số ĐKCB: PD.037232, PM.065461

14811 Hồ Tùng Mậu tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2016. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450T
Số ĐKCB: PD.037249, PM.065469

14812 Những tấm gương anh hùng của lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.037251, PM.065402

14813 Anh em KLu, KLa = Ayong KLu, adei Kla : Sử thi Ê Đê / YNuh Niê Nghệ nhân hát kể; s.t: Đỗ Hồng Kỳ, YWơn KNa, AMa Bik phiên âm; Y BLi KBuôr. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 928 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 23/A 107 E
Số ĐKCB: PD.039653, PM.068273, DC.002053

14814 Dăm Băng MLan : Sử thi Ê Đê / Y Nuh Niê nghệ nhân hát kể; s.t: Đỗ Hồng Kỳ, Y Wơn KNa; Y Wơn KNa phiên âm; d.: Y BLi KBuôr, YChen Niê; Đỗ Hồng Kỳ biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2009. - 1438 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999059765 23/D 114 B
Số ĐKCB: DC.002015, PD.039618, PM.068278

14815 Chàng Dăm Bhễn và nàng HBia HNi = Bhễn dua H Ni : Sử thi Ê Đê / Y Nuh Niê hát kể; Đỗ Hồng Kỳ s.t; AMa Bik phiên âm; Y Jer Niê KDăm d.; Nguyễn Luân biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 601 tr. ; 24 cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995930597 23/CH 106 D
Số ĐKCB: DC.002026, PD.039607, PM.068276

14816 Các bài thuốc chữa bệnh Tai - Mũi - Họng / Minh Chuyên t.ch.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191 tr. ; 20 cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Các bài thuốc đông y chữa bệnh tai - mũi - họng nhanh hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037081, PM.065376

14817 Di sản vô giá của Kinh thành Thăng Long = Priceless heritage of Thăng Long imperial citadel / Nhật Minh ch.b.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 179tr. : Tranh ảnh ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.731 23/D300S

Số ĐKCB: PD.037001, PM.065251, PM.065252, PM.065253

14818 Tôn vinh những con người vì sự nghiệp giáo dục / T.c.: Lan Phương, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 555tr. ; 28cm

Tóm tắt: Sách gồm 8 phần, mỗi phần là 1 câu chuyện hay về những con người gắn bó cuộc đời mình với sự nghiệp giáo dục, đó là những hành trình đáng trân trọng của những con người có hoài bão và đã ra sức chung tay xây dựng sự nghiệp giáo dục nước nhà phát tr

Ký hiệu phân loại: 370.92 23/T454V

Số ĐKCB: PD.036988, PM.065272, PM.065273

14819 Âm mưu thủ đoạn của Trung Quốc trên biển Đông và công luận thế giới / S.t và hệ thống hóa; Quí Lâm, Kim Phượng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 439tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những âm mưu và thủ đoạn của Trung Quốc trên biển Đông; Quản điểm của Việt Nam luôn yêu chuộng hòa bình và kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh đạo; Quan điểm của thế giới về hành động của Trung Quốc...

Ký hiệu phân loại: 320.150916472 23/Â120M

Số ĐKCB: PD.036992, PM.065270, PM.065271

14820 Biển, đảo Việt Nam - Nguồn cội từ bao đời / Qúy Lâm (tuyển chọn và hệ thống). - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 405tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những vấn đề về lịch sử xác lập và thực thi chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đôn; tư liệu nước ngoài và luật quốc tế về chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1992...

Ký hiệu phân loại: 320.1509597 23/B305Đ

Số ĐKCB: PD.036987, PM.065274, PM.065275

14821 Mưu trí xử thế người xưa theo binh pháp và cuộc sống / Kiến Vinh (t.ch và hệ thống). - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 438tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu những cách ứng xử phù hợp mang đậm tính nhân văn và phòng ngừa rủi ro có thể gặp phải trong cuộc sống và công việc dự trên cơ sở những bài viết của các nhà nghiên cứu, và nhiều nguồn tư liệu khác...

Ký hiệu phân loại: 650.1 23/M566T

Số ĐKCB: PD.036993, PM.065282, PM.065283

14822 Khám phá bí ẩn diện mạo con người theo quan niệm dân gian / Thành Vinh b.s.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 418tr. ; 27cm

Tóm tắt: Nhận diện con người qua tướng mạo, khám phá các dấu hiệu trên cơ thể : hình dáng, nốt ruồi...Bí quyết cải thiện, thay đổi cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 133.3 23/KH104P

Số ĐKCB: PD.036989, PM.065284, PM.065285

14823 Những năm Ngọ lẫy lừng trong lịch sử Việt Nam / Trần Quang Phúc (s.t và b.s). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 432tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.036997, PM.065258, PM.065259

14824 Cách mạng tháng 8 : Qua ảnh tư liệu / B.s: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Kim Yến. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 188tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/C102M

Số ĐKCB: PD.036996, PM.065260, PM.065261, PM.065262

14825 Biệt động Sài Gòn những trận đánh huyền thoại / B.s: Quý Long, Kim Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 422tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 23/B308Đ

Số ĐKCB: PD.036999, PM.065254, PM.065255

14826 Những cuộc đàm phán lịch sử trong thời đại Hồ Chí Minh / T.ch và b.s: Lê Trung Kiên, Bùi văn Tuấn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2011. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/NH556C

Số ĐKCB: PD.036998, PM.065256, PM.065257

14827 Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Những dấu ấn thời gian / S.t, t.c.: Nguyễn Trung Kiên...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 391tr. ; 27cm

Tóm tắt: Một số bài nói và viết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về xây dựng lực lượng vũ trang, nghệ thuật quân sự, kinh nghiệm kháng chiến và ý nghĩa lịch sử

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/Đ103T

Số ĐKCB: PM.065263, PM.065264, PM.065265, PD.037000

14828 Nghệ thuật vẽ cơ thể người : Học vẽ qua nghiên cứu giải phẫu cơ thể người / Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thính d.. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2015. - 295tr. : hình vẽ ; 29cm. - (Tài liệu tham khảo và tranh vẽ : tr.291)

Tóm tắt: Cấu tạo của cơ thể người. Cấu trúc và sự vận động của hình thể. Nghệ thuật vẽ tả thực cơ thể người. Vẽ mẫu sống. Diễn biến và sự phát triển của ngôn ngữ tả thực có tranh minh hoạ

Ký hiệu phân loại: 743.4 23/NGH250T

Số ĐKCB: PD.036991, PM.065288, PM.065289, PM.065290

14829 Những hòn đảo kỳ diệu : Khoa học thú vị thế kỷ 21 / B.d, gth.: : Nguyễn Phương Thanh, Dương Minh Khôi. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thành tựu khoa học trên thế giới, khám phá hòn đảo thông qua câu chu

Ký hiệu phân loại: 914 23/NH556H

Số ĐKCB: PD.037026, PM.065320

14830 Đèn trời trên bến không trăng : Tập truyện ngắn / Cao Nguyệt Nguyên. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ203T

Số ĐKCB: PD.037048, PM.065335

14831 Ngọt ngào và cay đắng : Truyện dài / Lê Tuyết. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 304tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/NG435N

Số ĐKCB: PD.037049, PM.065330

14832 Những người ở ngôi nhà mật : Ký sự nhân vật / Không Minh Dụ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 23/NH556N

Số ĐKCB: PD.037056, PM.065339

1483 Nam cực kỳ diệu : Khoa học thú vị thế kỷ 21 / B.d,gth.: : Lê Văn Tân, Cù Thúy Lan, Dương Minh Hào. - Hà Nội : Thannh niên, 2013. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những thành tựu khoa học kỹ thuật trên thế giới, khám phá những địa điểm thông qua câu chuyện thám hiểm Nam Cực

Ký hiệu phân loại: 919.89 23/N104C
Số ĐKCB: PD.037027, PM.065321

1483 Thế cờ định mệnh : Tập truyện ngắn / Hoàng Giá. - Hà Nội : Dân trí, 2015. - 282tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/TH250C
Số ĐKCB: PD.037051, PM.065333

1483 Tổ quốc! Đường chân trời! : Tập bút ký / Trương Thị Thương Huyền. - Hà Nội : Thông tấn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 23/T450Q
Số ĐKCB: PD.037055, PM.065338

1483 Các hoạt động và trò chơi phát triển giác quan cho trẻ mầm non / Thảo Nguyên b.s. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức giúp phát triển các giác quan cho trẻ mầm non; Các hoạt động và trò chơi phát triển giác quan cho trẻ từ 1 tháng tuổi cho đến 6 tuổi: Gồm những biện pháp cơ bản và các hoạt động và trò chơi cụ thể phù hợp.

Ký hiệu phân loại: 649.5 23/C101H
Số ĐKCB: PD.037061, PM.065363

1483 Các bài thuốc chữa bệnh hô hấp / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Những điều cần biết về bệnh tai - mũi - họng, và các bài thuốc phòng, điều trị bệnh tai - mũi - họng : Thuốc hoàn uống, thuốc tán bột, thuốc sắc

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037078, PM.065373

1483 Các bài thuốc bổ âm - bổ dương - bổ gan - bổ thận / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Giới thiệu các bài thuốc nam cổ truyền giúp cho cơ thể khỏe mạnh và có tác dụng bồi bổ cơ thể : Thuốc cao, thuốc đan, thuốc hoàn, thuốc tán bột, thuốc sắc uống...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037080, PM.065375

1483 Văn hóa Phương Nam / T.ch và b.s; Minh Khánh, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2015. -

Tóm tắt: Những nét đặc trưng về văn hóa, phong tục của người Phương Nam; Nét hoang dã và đặc trưng của ẩm thực Nam Bộ, những sắc màu văn hóa của các dân tộc cùng chung sống trên mảnh đất Nam Bộ...

Ký hiệu phân loại: 306.0959779 23/V121H
Số ĐKCB: PD.037060, PM.065362

1484 Các bài thuốc chữa bệnh đau đầu, đau mắt / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 199tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Tổng quan về bệnh chóng mặt, các bài thuốc phòng và chữa bệnh đau nữa đầu, bệnh mắt : Thuốc sắc, thuốc tán bột, thuốc hoàn...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037079, PM.065374

14841 Người Phương Nam / T.ch và b.s: Minh Khánh, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2015. -

Tóm tắt: Giới thiệu các đặc trưng về tính cách văn hóa người Nam Bộ, tính cách của người Việt Nam bộ, người Sài Gòn; giai thoại của về công tử Bạc Liêu xưa và nay...

Ký hiệu phân loại: 305.895922 23/NG558P
Số ĐKCB: PD.037059, PM.065361

14842 Các bài thuốc bổ chữa bệnh đưởng ruột = Các bài thuốc chữa bệnh đưởng ruột / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Hướng dẫn các bài thuốc phòng và điều trị bệnh về đường ruột : Thốc tán bột, thuốc sắc, thuốc hoàn, thuốc đan...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037077, PM.065372

14843 Tìm hiểu một số phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo các dân tộc vùng Tây Nguyên / Đặng Văn Hường. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về đặc điểm tự nhiên, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc ở Tây Nguyên. Giới thiệu một số phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống và thắng cảnh ở Tây Nguyên...

Ký hiệu phân loại: 390.095971 23/T310H
Số ĐKCB: DC.001968, PD.037058, PM.065360, DC.001967

14844 Người ngựa ngựa người : Tập truyện ngắn / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Văn học, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 23/NG558N
Số ĐKCB: PD.037057, PM.065326

14845 Kẻ độc hành : Truyện / Lã Minh Luận. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2015. - 298tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/K200Đ
Số ĐKCB: PD.037053, PM.065340

14846 Các bài thuốc chữa bệnh hệ tiêu hóa / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Khái quát về bệnh liên quan đến vùng bụng, các phương thuốc chữa bệnh tiêu hóa ở trẻ em, bệnh đường ruột và bệnh dạ dày : Thuốc hoàn, thuốc tán bột, thuốc sắc...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037076, PM.065371

14847 Các bài thuốc chữa bệnh ngoài da / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 191tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Những điều cần biết về bệnh ngoài da, các bài thuốc trị bệnh sởi, bệnh tràm, bệnh thủy đậu như : Thuốc cao dùng ngoài, thuốc hoàn, thuốc tán bột, thuốc hoàn...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037075, PM.065370

14848 Các bài thuốc bổ chữa bệnh viêm màng não / Minh Chuyên t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 199tr. ; 20cm. - (Thuốc nam chữa bệnh)

Tóm tắt: Cung cấp các bài thuốc chữa bệnh nôn ra máu, bệnh viêm màng não, bệnh mất ngủ, bệnh tai biến mạch máu não : thuốc cao, thuốc tán bột, thuốc sắc, thuốc hoàn

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/C101B
Số ĐKCB: PD.037074, PM.065369

1484 Truyện tiếu lâm song ngữ / Nguyễn Thùy Anh (s.t và t.d). - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.882 23/TR527T
Số ĐKCB: PD.037052, PM.065334

1485 Tội nghiệp cái giếng cổ : Tạp văn và truyện ngắn đoản thiên / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Dân trí, 2016. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T452N
Số ĐKCB: PD.037054, PM.065337

1485 Thuốc Bắc - trí tuệ dưỡng sinh 1000 năm không già / Tào Nga d.. - Hà Nội : Thời đại, 2016. -

Tóm tắt: Tìm hiểu về cây thuốc đông y và một số loại thuốc bắc dùng để dưỡng sinh trị bệnh như : hà thủ ô, đỗ trọng, hạnh nhân, đông trùng hạ thảo...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/TH514B
Số ĐKCB: PD.037073, PM.065368

1485 Đi qua những cuộc chiến tranh / Lưu Văn Lợi. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/Đ300Q
Số ĐKCB: PD.037022, PM.065316

1485 Một số bài thuốc từ món ăn tốt cho sức khỏe / Tào Nga d.. - Hà Nội : Thời đại, 2016. - 227tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài thuốc được làm từ các món ăn tốt cho sức khỏe : ăn cháo, uống canh làm tăng thể chất, cải thiện sức khỏe, chữa chứng đau đầu, bệnh hệ tiêu hóa...

Ký hiệu phân loại: 613.2 23/M458S
Số ĐKCB: PD.037072, PM.065366

1485 Các món ăn ngon thông dụng, dễ làm / Minh Huyền b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 227tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến các món ăn được làm từ thịt lợn, gia cầm, thủy sản, rau, củ, quả : sườn rán chả chìa, gà nướng phô mai, dê xào lăn, cá bống kho, nộm hoa chuối...

Ký hiệu phân loại: 641.6 23/C101M
Số ĐKCB: PD.037070, PM.065365

1485 Vai trò của ông bà cha mẹ trong gia đình : Khai sáng và phát triển trí lực cho trẻ em trong gia đình / Phạm Khắc Chương, Lê Thu Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 162tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về văn hóa giáo dục trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 305.26 23/V103T
Số ĐKCB: PD.037069, PM.065359

1485 Trần Lệ Xuân thăng trầm quyền - tình / Lý Nhân. - Tái bản, có sửa chỉnh bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2016. - 224tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 23/TR121L
Số ĐKCB: PD.037019, PM.065313

1485 Văn hóa du lịch ở Việt Nam / Quế Hương b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 271tr. :
Tóm tắt: Khái quát về văn hóa và văn hóa du lịch, một số bài nghiên cứu liên quan đến văn hóa d

Ký hiệu phân loại: 306.481909597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037068, PM.065358

1485 Vũ trụ kỳ diệu / B.d. và gt: Dương Minh Hào, Nguyễn Hải Yến. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 238tr. ; 21cm. - (Khoa học thú vị thế kỷ 21)

Tóm tắt: Cung cấp những tri thức về hàng không vũ trụ như: ai là người phát minh ra tên lửa đầu tiên? Giới thiệu về cuộc sống không gian đầy hấp dẫn, Những ứng dụng phong phú của máy thăm dò không gian...

Ký hiệu phân loại: 523.1 23/V500T
Số ĐKCB: PD.037017, PM.065311

1485 Văn hóa giao tiếp / Hoàng Trọng Canh (ch.b.), Quế Mai Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Khái quát về giao tiếp, một số bài nghiên cứu liên quan đến văn hóa giao tiếp ở Việt Na

Ký hiệu phân loại: 302.209597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037067, PM.065357

1486 Thế giới tương lai / Trọng Phụng b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về thế giới diệu kỳ nhưng đầy bí ẩn như là: vũ trụ diệu kỳ, bầu trờ đầy sao, mặt trăng huyền bí, các hiện tượng thần bí...

Ký hiệu phân loại: 523 23/TH250G
Số ĐKCB: PD.037016, PM.065310

1486 Văn hóa hội nhập / Nguyễn Thị Quỳnh Phương b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 202tr.

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa và hội nhập văn hóa, tiến trình hội nhập và giữ gìn bản sắc văn hó

Ký hiệu phân loại: 306.409597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037066, PM.065356

1486 Văn hóa giáo dục / Quế Thị Mai Hương b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về văn hóa và văn hóa giáo dục, một số bài nghiên cứu về văn hóa giác

Ký hiệu phân loại: 306.4309597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037065, PM.065355

1486 Văn hóa lễ hội / Thanh Thùy b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về văn hóa và văn hóa lễ hội, một số bài nghiên cứu liên quan đến văn

Ký hiệu phân loại: 394.269597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037064, PM.065354

1486 Phương pháp đọc sách khoa học và hiệu quả / Mai Hương (st, bs). - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp, kỹ năng đọc sách hiệu quả nhất: bắt đầu từ những kỹ năng trước khi đọc, phương pháp đọc, kỹ năng tư duy, kỹ năng lý giải...

Ký hiệu phân loại: 418.4 23/PH561P
Số ĐKCB: PD.037015, PM.065309

1486 Pháp tái chiếm Đông Dương / Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2015. - 348tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 23/PH109T
Số ĐKCB: PD.037014, PM.065305

1486 Văn hóa Việt Nam hỏi và đáp / Quỳnh Phương b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 255tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghi lễ dân gian, di sản văn hóa, kiến trúc, địa danh và nghệ thuật trình diễn dân gian ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037063, PM.065353

1486 Văn hóa đạo đức / Quỳnh Phương b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2016. - 190tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về văn hóa, đạo đức và văn hóa đạo đức; một số bài liên quan nghiên cứu liên quan đến văn hóa đạo đức ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 170.9597 23/V115H
Số ĐKCB: PD.037062, PM.065352

1486 Việt Sử - Những gương mặt phản diện / Hoàng Khôi. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2015. - 244tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70099 23/V308S
Số ĐKCB: PD.037013, PM.065306

1486 Giai thoại tổ nội - tổ ngoại của đại thi hào Nguyễn Du / Phan Huy Đông. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về gốc tổ họ Nguyễn, các sắc phong cho con cháu của dòng họ Nguyễn, các giai thoại về họ nội - ngoại của đại thi hào Nguyễn Du...

Ký hiệu phân loại: 929.209597 23/GI-103T
Số ĐKCB: PD.037012, PM.065346

1487 Những tấm gương ham đọc sách và tự học thời đại Hồ Chí Minh / Vũ Dương Thúy Ngà. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông Nhà sách Tân Việt, 2016. - 204tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sưu tầm các tư liệu, lựa chọn các chi tiết để phác họa chân dung của những con người xuất chúng gắn liền với việc thực hiện học suốt đời và tự học qua sách báo

Ký hiệu phân loại: 028.80922597 23/NH556T
Số ĐKCB: PD.037032, PM.065342, PM.065343

1487 Hướng dẫn sử dụng cây thuốc, vị thuốc dành cho gia đình và các cơ sở khám chữa bệnh / Qúy Lâm (tuyển chọn và hệ thống). - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 414tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng cây thuốc trong việc phòng và chữa bệnh, một số phương pháp chế biến thuốc cổ truyền với 85 vị thuốc Đông Y : Bách hộ, bạch chỉ, cam thả, bạch lin, hoàng kỳ...

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/H561D
Số ĐKCB: PD.036984, PM.065280, PM.065281

1487 Việt Nam quốc sử khảo / Phan Bội Châu; Chương Thâu (d. và chú thích). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 208tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 23/V308N
Số ĐKCB: PD.037011, PM.065307

1487 Cải hoán vận mệnh, khai thông tài lộc theo thuyết phong thủy / Thành Vinh s.t. và t.c.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2016. - 466tr. ; 27cm

Tóm tắt: Ứng dụng phong thủy biệt thự và nhà ở, văn phòng, phương pháp khai thông tài vận, nâng cao may mắn, vận mệnh 12 con giáp và những cách thức phong tránh rủi ro

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/C103H
Số ĐKCB: PD.036990, PM.065286, PM.065287

1487 Việt Nam những sự kiện lịch sử nổi bật : 1945 - 1975 / B.s: Hồng Thịnh, Thùy Dung, Thuận yến. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 294tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 23/V308N
Số ĐKCB: PD.037010, PM.065300

1487 Việt Nam trong lòng bạn bè quốc tế / Nguyễn Sông Lam b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 23/V308N

Số ĐKCB: PD.037009, PM.065308

1487 Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc / Trần Quang Phúc b.s.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013. -

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận về bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, nghệ thuật, âm nhạc, trang phục

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/GI-550G

Số ĐKCB: PD.036985, PM.065276, PM.065277

1487 Sự kiện và những con số lịch sử / St và b.s: Phạm Bá Toàn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/S550K

Số ĐKCB: PD.037008, PM.065302, PM.065303

1487 Năm đời tổng thống Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam / Bùi Hạnh Cẩn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 23/N114Đ

Số ĐKCB: PD.037006, PM.065301

1487 Tục thờ cúng và những điều kiêng kỵ trong văn hóa tâm linh người Việt / Hương Việt t.c và hệ thống. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 423tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu tục thờ cúng tổ tiên, nghi lễ, và những điều kiêng kỵ trong văn hóa tâm linh n

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/T506T

Số ĐKCB: PD.036986, PM.065278, PM.065279

1488 Lời thề trước biển : Tập truyện ngắn / T.c.: Lam Hồng, Thụy An, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223010804 23/L462T

Số ĐKCB: PD.037050, PM.065332

1488 Sự im lặng của bóng tối / B.s.: Ngọc Trinh, Anh Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 23/S550-I

Số ĐKCB: PD.037005, PM.065304

1488 Khi các vương triều thay đổi / Tác giả: Kim Khanh, Nguyễn Lê Hiếu. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/KH300C

Số ĐKCB: PD.037004, PM.065345

1488 Giải đáp phòng và chữa bệnh thông thường cho người già / Tác giả: Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản để bảo vệ, chăm sóc và phòng chữa bệnh cho người già: Bệnh cao huyết áp, bệnh tuần hoàn máu não, bệnh thần kinh...

Ký hiệu phân loại: 618.9705 23/GI - 103Đ

Số ĐKCB: PD.037071, PM.065364

1488 Thái bảo huân quân công danh tướng Nguyễn Tuấn Thiện : Truyện lịch sử / Nguyễn Xuân Lương. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 153tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702092 23/TH103B
Số ĐKCB: PD.037018, PM.065312

1488 Người ba lần mưu sát Ngô Đình Diệm : Truyện ký / Nông Huyền Sơn. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2015. - 215tr. : ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037021, PM.065315

1488 Năm cánh quân thần tốc tiến về Sài Gòn / Phạm Bá Toàn s.t., b.s.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2015. - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037020, PM.065314

1488 Đèn giời / Phan Thái. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/Đ203G
Số ĐKCB: PD.037047, PM.065331

1488 98 bài thơ thiếu nhi / Trần Hoàng Vy. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037046, PM.065336

1488 An Nam chí lược / Lê Tắc. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2015. - 386tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037045, PM.065299

1489 Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam / Ngô Đức Thịnh ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt: Phác họa về tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 23/T311N
Số ĐKCB: PD.037044, PM.065297, PM.065298

1489 24 giờ trong đời một người đàn bà / Stefan Zweig ; D.: Dương Tường, Phùng Đệ, Lê Thi. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 306tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037043, PM.065329

1489 Những câu chuyện ý nghĩa về niềm tin và nghị lực sống / Bùi Sao t.c.. - Hà Nội : Dân trí, 21. - 210tr. ; 21cm. - (Tủ sách đánh thức yêu thương)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88051 23/NH551C
Số ĐKCB: PD.037042, PM.065328

1489 Chim ưng và chàng đan sọt : Tiểu thuyết / Bùi Việt Sỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2016. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 23/CH310Ư
Số ĐKCB: PD.037041, PM.065327

1489 Kỹ năng nói chuyện hấp dẫn, ấn tượng / Trọng Phụng b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2015. - 395tr. ; 21cm. - (Tủ sách sống đẹp)

Tóm tắt: Giới thiệu kỹ năng giao tiếp với các đối tượng ở nhiều tình huống khác nhau, những lời hay ý đẹp dễ dàng thuyết phục người nghe

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/K600N
Số ĐKCB: PD.037033, PM.065347

1489 Danh nhân phương Nam : 40 năm Đại thắng mùa xuân 1975 - 2015 / T.c.,b.s.: Minh Khánh, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037029, PM.065323

1489 Đất phương Nam : 40 năm Đại thắng mùa xuân 1975 - 2015 / T.c., b.s.: Minh Khánh, Hạnh Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037031, PM.065324

1489 Thời gian không mờ phai : Tiểu luận - Chân dung / Trương Nguyên Việt. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.037035, PM.065341

1489 Bí quyết teen thành công / Adam Khoo, Gary Lê; D.: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy; Trần Đăng Triều. - In lần thứ 10. - Hà Nội : Phụ nữ - TGM Books, 2016. - 216tr. ; 24cm
Tóm tắt: Khám phá nguồn sức mạnh để làm chủ cuộc sống của bạn, làm thế nào để đối phó và vượt cạn qua những thử thách cam go, chiếm được lòng tin cha mẹ, tạo động lực cho bản thân, tăng cường sự tự tin của chúng mình...

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/B300Q
Số ĐKCB: PD.036981, PM.065218, PM.065219

1489 Khóm hoa tử đinh hương / Đoàn Tử Huyến d.. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 436 tr. ; 21 cm. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.831 23/KH429H
Số ĐKCB: PD.036956, PM.065212, PM.065213

1490 Chân trời góc bể : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 392 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách văn học Amun)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/CH121L
Số ĐKCB: PD.036954, PM.065229, PM.065230

1490 Thêm chút khôn khéo cho đời hanh thông / Xuân Nguyễn t.ch; D.: Phạm Anh Tuấn, Phan Hiếu Trung. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2015. - 274 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.6 23/TH253C
Số ĐKCB: PD.036953, PM.065216, PM.065217

1490 Nhật ký mẹ chồng / Maria Metlitskaya; D.: Phạm Xuân Loan, Nguyễn Thị Kim Hiền. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2016. - 411tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.735 23/NH124K
Số ĐKCB: PD.036952, PM.065231, PM.065232

1490 Con rối tha hương / Karin Kalisa, Lê Quang d.. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 235 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.92 23/C430R
Số ĐKCB: PD.036951, PM.065174, PM.065175

1490 Huyết ngọc : Tiểu thuyết / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 311 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.2234 23/H528N
Số ĐKCB: PD.036949, PM.065172, PM.065173

1490 Nữ hoàng băng giá = The Snow Queen / Michael Cunningham, Đặng Thanh Huyền d.. - Hà Nội : Văn học, 2016. - 279 tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/N550H
Số ĐKCB: PD.036948, PM.065168, PM.065169

1490 Miến Điện đất nước hình ngọn lửa / Hồ, Đắc Túc. - Hà Nội : Đại học Hoa Sen : Nxb. Hồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.91 23/M305Đ
Số ĐKCB: PD.036946, PM.065225, PM.065226

1490 Ti mệnh : Tiểu thuyết / Cửu Lộ Phi Hương ; Mặc Lam d.. - Hà Nội : Lao động Công ty Sách Bách Việt, 2016. - 650tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036958, PM.065214, PM.065215

1490 Lời nguyền của Hoàng Đế / Hô Diên Vân; Đặng Hương Thảo d.. - Hà Nội : Văn học Công ty văn hóa Huy Hoàng, 2015. - 651tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.136 23/L462N
Số ĐKCB: PD.036959, PM.065184, PM.065185

1490 Đứa con xa lạ : Tiểu thuyết / Rachel Abbott ; Nguyễn Xuân Hồng d.. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Văn Việt, 2016. - 499tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036961, PM.065182, PM.065183

1491 Săn lùng Hitler : Tư liệu mới về nghi án cái chết của Hitler sau Đại chiến Thế giới II / Jerome R Corsi, Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 190 tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tư liệu mới về nghi án cái chết của Hitler

Ký hiệu phân loại: 943.087092 23/S115L
Số ĐKCB: PD.036945, PM.065223, PM.065224

1491 Bí quyết tay trắng thành triệu phú / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy, Trương Việt Hương. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Phụ nữ ; TGM books, 2014. - 407tr. : minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036982, PM.065220

1491 950 Bài thuốc trị bệnh thường gặp = Chín trăm năm mươi bài thuốc trị bệnh thường gặp / Nguyễn Phong Sinh b.s, Châu Minh Quang h.đ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2016. - 179 tr. ; 19 cm

Tóm tắt: Giới thiệu công thức, cách bào chế, cách dùng 950 bài thuốc trị bệnh thường gặp bằng các loại thuốc dễ tìm điều trị các loại bệnh khác nhau

Ký hiệu phân loại: 615.88 23/CH311T
Số ĐKCB: PD.036947, PM.065164, PM.065165

14913 Sự ra đời trí khôn ở trẻ em / Jean Piaget ; Hoàng Hưng d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Tri thức, 2016. - 503tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục cánh buồm)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036980, PM.065192, PM.065193

14914 Nửa mặt trời vàng : Tiểu thuyết / Chimamanda Ngozi Adichie ; Nguyễn Thị Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Công ty Sách Bách Việt Lao động, 2016. - 630tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036867, PM.065210, PM.065211

14915 Vì đó là anh : Tiểu thuyết / Higgins Kristan, Dương Hà Phương d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/V300Đ
Số ĐKCB: PD.036978, PM.065188, PM.065189

14916 Câu chuyện tình yêu : Song ngữ Anh - Việt với toàn văn nguyên tác tiếng Anh và lời tựa con gái tác giả / Erich Segal ; Hoàng Cường d.. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 333tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036942, PM.065166, PM.065167

14917 Những cô gái toả sáng = The Shining girls / Lauren Beukes ; Trần Huyền Trân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 475tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036950, PM.065186, PM.065187

14918 Sao mình chia tay = Why we broke up / Daniel Handler; Ngô Thu Hà d.. - Hà Nội : Trẻ, 2016. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813.6 23/S108M
Số ĐKCB: PD.036936, PM.065124, PM.065125

14919 Tiếng Anh chuyên ngành điện tử - viễn thông = English for Electronics and Telecommunications / Nguyễn Cẩm Thanh, Đặng Đức Cường, Vương Đạo Vy. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2011. - 184tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036938, PM.065130, PM.065131

14920 Đến với Trường Sa = All for Truong Sa / B.s.: Đoàn Bắc, Nguyễn Hồng Kỳ (ch.b.), Nguyễn Văn Toàn...(Và những người khác). - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 148 tr. : ảnh màu ; 24 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9756 23/Đ254V
Số ĐKCB: PD.036940, PM.065152, PM.065153

14921 Hồ Chí Minh - Biểu tượng của hoà bình và hữu nghị giữa nhân dân toàn thế giới / S.t., b.s.: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 185 tr. : ảnh ; 24 cm

Tóm tắt: Khắc hoạ chân thực và xúc động về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua những bài viết và tư liệu ảnh lịch sử quí giá

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/H450C
Số ĐKCB: PD.036941, PM.065154, PM.065155

1492 Hệ thống di tích nho học Việt Nam và các văn miếu tiêu biểu ở Bắc Bộ / Dương Văn Sáu. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 321tr. : minh họa ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: H250T 959.7/
Số ĐKCB: PD.036927, PM.065138, PM.065139

1492 Câu chuyện từ trái tim / Tuyển chọn: Cao Đăng...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 267tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống đẹp)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036905, PM.065057, PM.065058

1492 Tư tưởng Phan Bội Châu về con người / Doãn Chính, Cao Xuân Long. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2013. - 381tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu cuộc đời và tư tưởng của nhà yêu nước Phan Bội Châu để có thể hiểu rõ hơn triết lý giải phóng dân tộc của ông.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 23/T550T
Số ĐKCB: PD.036871, PM.065028

1492 Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 215tr. : tranh vẽ ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036891, PM.065075, PM.065076

1492 Tri thức Đông Nam Á / Ch.b: Lương Ninh, Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của khu vực Đông Nam Á; Giới thiệu cụ thể về 11 quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam á và được xếp theo thứ tự bảng chữ cái...

Ký hiệu phân loại: 915.9 23/TR300T
Số ĐKCB: PD.036862, PM.065037

1492 Các nước và một số lãnh thổ trên thế giới / Hoàng Phong Hà ch.b. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2016. - XXIV, 1093tr., 15tr. màu : hình vẽ, bảng ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036863, PM.065038

1492 Khu phố cổ Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX qua tư liệu địa chính / Phan Phương Thảo (ch.b.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2013. - 347tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036865, PM.065035

1492 Bí kíp luyện rồng của Nấc Cụt Horrendous Haddock Đệ tam / Cressida Cowell ; Đặng Phi Bằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 229tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Bí kíp luyện rồng)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036889, PM.065077, PM.065078

1493(Thư vào Nam / Lê Duẩn. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036870, PM.065027

1493[1] Tiếng Sài Gòn / Huỳnh Công Tín. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 307tr. : minh hoạ ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036869, PM.065034

1493[2] Vụ ám sát ông Roger Ackroyd = The murder of Roger Ackroyd / Agatha Christie ; Nhung Nhung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 357tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036900, PM.065045, PM.065046

1493[3] Người đồng tính, song tính, chuyển giới tại Việt Nam và vấn đề đổi mới hệ thống pháp luật : Sách tham khảo / Trương Hồng Quang. - Hả Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036878, PM.065033

1493[4] Nhân tài - Nguồn tài nguyên số 1 : Sách tham khảo / D.: Ngọc Dao...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 310tr. : minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036877, PM.065032

1493[5] Thế giới - Bước ngoặt lịch sử : Sách tham khảo / Lê Thế Mẫu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036876, PM.065031

1493[6] Nguyễn Khắc Viện - Yêu và mơ / Nguyễn Khắc Phê sưu tập, g.th.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036902, PM.065049, PM.065050

1493[7] Khi lỗi thuộc về những vì sao = The fault in our stars : Tiểu thuyết / John Green ; Lê Hoàng Lan d.. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 360tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.036901, PM.065047, LD.044902, LD.044903, LD.044904, LD.044905, PM.065048

1493[8] Trần Văn Giàu - Dấu ấn trăm năm / B.s.: Phan Văn Hoàng ...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 437tr. : ảnh ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036907, PM.065071, PM.065072

14939 Sương khói quê nhà : Tạp văn / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2019. - 214tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.065039, LD.045202, LD.045203, PD.041278, PM.070717, LD.049355, LD.049356, PD.036892, PM.065040, LD.045200, LD.045201,

14940 Bên dòng sầu diện : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 286tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036898, PM.065041, PM.065042

14941 Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 2 : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 654tr. : ảnh ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036864, PM.065036

14942 Chuỗi án mạng A.B.C = The ABC murders : Những vụ án bí ẩn của Hercule Poirot / Agatha Christie ; Võ Thị Hương Lan d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 298tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036903, PM.065051, PM.065052

14943 Sứ mệnh người làm sếp = Work happy what great bosses know : Hài hoà công việc và cuộc sống cho nhân viên / Jill Geisler ; Nguyễn Ngân Hà d. ; Nguyễn Thị Mộng Xuân h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 425tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036904, PM.065053, PM.065054

14944 Nhà lãnh đạo không chức danh / Robin Sharma ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.036899, PM.065055, LD.045024, LD.045025, LD.045026, LD.045027, PM.065056

14945 Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính (1588 - 1647) / Nguyễn Văn Vọng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 195tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.036872, PM.065026

14946 Sự tích con voi trắng = Klei yal dliê đưm kơ êman kỗ / S.t., b.s.:Trương Bi, Y Wơn. - Hà Nội : Sở văn hóa thông tin Đắk Lắk xb', 2007. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20959765 S550T

Số ĐKCB: DC.001944, PM.058064

14947 Sáng mắt học trò : Thơ / Hoài Hương. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 234tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 S106M

Số ĐKCB: PM.064939, PM.064940

14948 Phong thủy phòng ngủ : Cấm kỵ phong thủy trong thiết kế, trang trí nhà ở hiện đại / Trương Thiếu Huyền b.d. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 134tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu phong thủy trong cách thiết kế, bố trí nhà cửa một cách khoa học và hợp lý

Ký hiệu phân loại: 728 PH431T

Số ĐKCB: PM.064945, PM.064946

14949 Ngành giao thông vận tải với chiến dịch Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2014. - 226tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm

Tóm tắt: Bối cảnh lịch sử và thực trạng giao thông vận tải sau Cách mạng tháng Tám. Giao thông vận tải trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt là trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 cùng một số bài bài học k

Ký hiệu phân loại: 388.09597 NG107G

Số ĐKCB: PM.064943, PM.064944

14950 Trăn trở ngàn năm : Huyền thoại - Truyền thuyết Đinh Lê ở Hà Nam / S.t., b.s.: Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị, Nguyễn Văn Điềm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 203 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu, tìm hiểu về thời Đinh - Lê cùng mảnh đất Hà Nam lịch sử dựa trên những tư liệu được ghi trên các thần tích, thần phả của các đền miếu liên quan đến thời Đinh - Lê

Ký hiệu phân loại: 959.702 TR115T

Số ĐKCB: PD.036527, PM.064790

14951 Thanh niên xung phong giao thông vận tải Việt Nam những trang sử hào hùng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2014. - 158tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 TH107N

Số ĐKCB: PD.036433, PM.064988, PM.064989

14952 Quốc sử di biên : Thượng - Trung - Hạ / Phan Thúc Trực; d.: Nguyễn Thị Oanh (gt, bd), Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Tô Lan. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 840tr. : bảng ; 24cm

Tóm tắt: Bộ sử ghi chép các sự kiện diễn ra vào triều Nguyễn, bắt đầu từ đời vua Gia Long đến đ

Ký hiệu phân loại: 959.7029 Q514S

Số ĐKCB: PD.036422, PM.064981

14953 Nghề buôn và tên hiệu buôn trong đời sống văn hoá Hội An / B.s: Trần Ánh (ch.b.), Trần Văn An, Tống Quốc Hưng, Lê Thị Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 287 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về Hội An và đô thị cổ Hội An. Nghiên cứu về nghề buôn và tên các hiệu buôn, các bảng hiệu buôn đã được tạo lập từ năm 1975 trở về trước; đánh giá vai trò của tên hiệu buôn, bảng hiệu buôn trong đời sống kinh tế - văn hoá của con người Hội

Ký hiệu phân loại: 398.0959752 NGH 250 B

Số ĐKCB: PD.036752, PM.064552

14954 Giáo phường nhà tơ đại hàng Kẻ Lử - Yên Lý / Nguyễn Nghĩa Nguyên s.t.; D.: Tăng Gia Tăng, Nguyễn Thị Lâm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 105tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu bản phả của tộc giáo phường Kẻ Lứ - Yên Lý thuộc xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; tổ chức, hoạt động và vai trò của giáo phường nhà tơ Kẻ Lứ - Yên Lý trong nghệ thuật ca trù Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 929.59742 GI - 108P

Số ĐKCB: PD.036612, PM.064575

14955 Mao Trạch Đông trước tuổi 30 / Lý Nhuệ ; Minh Thuý d.. - Hà Nội : Văn học : Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 473 tr. ; 24 cm

Tóm tắt: Sưu tầm, giới thiệu các tài liệu viết về con đường học vấn thời niên thiếu và hoạt động cách mạng thời trẻ tại Hồ Nam của Mao Trạch Đông

Ký hiệu phân loại: 951.04092 M108T
Số ĐKCB: PD.036418, PM.064996, PM.064997

14956 Thầy cúng trong văn hóa tín ngưỡng người Dao Họ / Phạm Văn Dương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 442tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về người tộc, văn hoá của người Dao Họ cũng như thầy cúng người Dao Họ và vai trò của họ trong đời sống văn hoá tinh thần và sự phát triển của người Dao Họ hiện nay

Ký hiệu phân loại: 398.09597 TH126C
Số ĐKCB: PD.036585, PM.064539

14957 Chợ quê Việt Nam / Trần Gia Linh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về đặc trưng văn hoá của chợ xưa ở đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển. Sưu tầm và giới thiệu về một số chợ quê xưa như: chợ Bưởi, chợ Chuông, chợ Diễn...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 CH460Q
Số ĐKCB: PD.036586, PM.064540

14958 Ai kinh Tày - Nùng / Đàm Văn Hiển. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 147 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bản Ai kinh tiếng Tày - Nùng thường được dùng trong các nghi lễ: biệt ly, lìa nhà, chết yểu, hoài thai, dưỡng dục... kèm phần dịch Hán - Việt và tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 390.09597 A103K
Số ĐKCB: PD.036628, PM.064590

14959 Tìm hiểu tục ngữ ca dao nói về đất và người Thái Bình / Phạm Minh Đức, ...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 202 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về đất và người Thái Bình - nguồn cảm hứng của mọi sáng tác. Giới thiệu về tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về tên đất, tên làng, lịch sử hình thành làng xã, cuộc sống thanh bình trong các làng quê; nghề và làng nghề, sản vật nổi tiếng; cuộc s

Ký hiệu phân loại: 398.80959736 T310H
Số ĐKCB: PD.036629, PM.064589

14960 Nhân Lăng & nàng Hán = Nhân Lăng và nàng Hán : Truyện thơ Nôm Tày / Hoàng Quyết, Triều Ân. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 549 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 NH121L
Số ĐKCB: PD.036616, PM.064531

14961 Lễ tục dân tộc Chăm ở miền Trung Việt Nam / Đoàn Đình Thi. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Khái quát những tục lệ liên quan đến chu kỳ đời người, cộng đồng và sản xuất nông nghiệp truyền thống của dân tộc Chăm ở miền Trung Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.0959758 L250T
Số ĐKCB: PD.036588, PM.064532

14962 Lễ tang của người Phù Lá ở huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai / Chảo Chử Chấn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 237tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về tên gọi, dân số, địa bàn cư trú, kinh tế xã hội; tìm hiểu quan niệm, các bước chuẩn bị, nghi thức tiến hành cho lễ tang ... của người Phù Lá ở huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 393.09597167 L250T
Số ĐKCB: PD.036589, PM.064533

1496 Địa danh Phú Yên / Nguyễn Đình Chúc. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 257 tr. : ảnh,

Tóm tắt: Tìm hiểu về vùng đất, con người và các địa danh ở Phú Yên. Tổng hợp và phân loại địa danh Phú Yên qua tục ngữ ca dao

Ký hiệu phân loại: 915.9755 Đ301D
Số ĐKCB: PD.036617, PM.064550

1496 Theo dòng văn hóa dân gian / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 305 tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các nét văn hoá dân gian trên khắp các vùng miền ở Việt Nam: tục vẽ mắt thuyền, tín ngưỡng thờ nữ thần ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Đình làng, cây trái ngày tết, món ăn...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 TH205D
Số ĐKCB: PD.036618, PM.064598

1496 Sử thi Ra Glai = Anaow Jaoh Raong / Sử Văn Ngọc, Sử Thị Gia Trang. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 407 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899 S550T
Số ĐKCB: PD.036619, PM.064530

1496 Những Nghi thức trong Tang lễ cổ truyền người Nùng Dín Lào Cai / Vàng Thung Chúng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về tộc người, quan niệm tín ngưỡng dân gian về tang lễ; Các nghi thức chuẩn bị trong tang lễ, sau tang lễ ... Một số giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá tích cực và cải tiến, xoá bỏ các giá trị tiêu cực trong tang lễ người Nùng

Ký hiệu phân loại: 393.09597167 NH556N
Số ĐKCB: PD.036590, PM.064534

1496 Lễ hội của người Chăm / Sakaya. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 606 tr. : bảng, ảnh ; 21

Tóm tắt: Trình bày về môi trường tự nhiên và xã hội hình thành lễ hội Chăm; hệ thống lễ hội người Chăm như lễ hội về nông nghiệp, hệ thống lễ Puis, Payak của tộc họ, hệ thống lễ Raja...; đặc trưng của lễ hội; cơ cấu tổ chức lễ hội; di sản văn hoá vật chất; di

Ký hiệu phân loại: 394.26959758 L250H
Số ĐKCB: PD.036620, PM.064527

1496 Văn hóa dân gian làng Đại Lan / Trần Văn Mỹ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 274tr. ;

Tóm tắt: Tổng quan về làng Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội. Các ngành nghề truyền thống, phong tục tập quán, lễ hội, hương ước và nền văn hoá của làng.

Ký hiệu phân loại: 390.0959731 V115H
Số ĐKCB: PD.036591, PM.064535

1496 Văn tế trong nghi lễ gia đình của người Thái ở Mai Châu, Hoà Bình / Trần Bình. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 158 tr : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Sơ lược về người Thái ở Mai Châu. Trình bày tín ngưỡng và các nghi lễ, bài văn tế trong gia đình người Thái ở Mai Châu, Hoà BìnhSơ lược về người Thái ở Mai Châu. Trình bày tín ngưỡng và các nghi lễ, bài văn tế trong gia đình người Thái ở Mai Châu, Ho

Ký hiệu phân loại: 390.0959719 V118T
Số ĐKCB: PD.036625, PM.064528

1497 Văn hóa dân gian Quảng Bình / Trần Hoàng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 182 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0959745 V1156H
Số ĐKCB: PD.036624, PM.064529

1497 Ngôn ngữ văn học dân gian trong thơ Hồ Xuân Hương / Trần Xuân Toàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về văn học viết với văn học dân gian nói chung và trong thời đại Hồ Xuân Hương nói riêng. Ngôn ngữ văn học dân gian, các hình thức vận dụng ngôn ngữ văn học dân gian trong thơ Hồ Xuân Hương

Ký hiệu phân loại: 398.209597 NG454N
Số ĐKCB: PD.036677, PM.064699

1497 Văn hóa ẩm thực của người Tu Dí : Huyện Mường Khương - tỉnh Lào Cai / Nguyễn Thị Minh Tú. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 317tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về các món ăn truyền thống, các loại bánh trái đặc sản ...; Các phương pháp chế biến món ăn và những nét đẹp của văn hóa ứng xử trong ăn uống của người Tu Dí

Ký hiệu phân loại: 394.109597167 V115H
Số ĐKCB: PD.036560, PM.064487

1497 Văn hóa dân gian về tình yêu lứa đôi trong ca dao người Việt / Nguyễn Nghĩa Dân: Sưu tầm, nghiên cứu, tuyển chọn, chú thích, bình luận. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 686 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 V115H
Số ĐKCB: PD.036626, PM.064584

1497 Nghi lễ tang ma của người Hà Nhì ở Lào Cai / Tuấn Nghĩa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 202tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về điều kiện tự nhiên và xã hội của người Hà Nhì ở Lào Cai. Một số quan niệm về thế giới sau khi chết và tang ma truyền thống của người Hà Nhì đen ở Lào Cai. Các nghi lễ trong tang ma truyền thống người Hà Nhì ở Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 393.09597167 NGH300L
Số ĐKCB: PD.036715, PM.064562

1497 Truyện cổ của người Pa Cô ở Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t. và b.s.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 431tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2089593 TR527C
Số ĐKCB: PD.036794, PM.064644

1497 Phân loại, đánh giá ca dao sưu tầm ở Phú Yên / Trần Xuân Toàn, Võ Thị Lệ Quyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 382 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về phân loại, đánh giá ca dao sưu tầm ở Phú Yên. Tìm hiểu về mảnh đất con người Phú Yên trong lịch sử và qua ca dao; vẻ đẹp nghệ thuật của ca dao sưu tầm ở Phú Yên

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.036642, PM.064672

1497 Những trầm tích văn hóa : Qua nghiên cứu địa danh / Nguyễn Thanh Lợi. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 NH556T
Số ĐKCB: PD.036570, PM.064508

1497 Kiên Giang địa danh diễn giải / Phan Thanh Nhàn. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 206tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một số địa danh về Kiên Giang được tác giả thu thập qua những bài viết thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân...

Ký hiệu phân loại: 915.9795 K305G

Số ĐKCB: PD.036614, PM.064579

1497 Địa danh Hậu Giang / Nguyễn Anh Động. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về địa danh, vài nét về tỉnh Hậu Giang, phương thức và ý nghĩa , đặc trưng văn hóa của Hậu Giang

Ký hiệu phân loại: 915.9792 Đ301D

Số ĐKCB: PD.036763, PM.064692

1498 Truyền thuyết vương Triều Lý / Nguyễn Xuân Cần, Anh Vũ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527T

Số ĐKCB: PD.036652, PM.064758

1498 Văn hóa ẩm thực người Việt Đồng bằng Sông Cửu Long / Trần Phỏng Diều. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 223tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ẩm thực, cơ cấu bữa ăn, đặc tính văn hóa trong ẩm thực và ẩm thực của người dân Đồng Bằng Sông Cửu Long qua những câu vè ca dao, tục ngữ ...

Ký hiệu phân loại: 394.1095978 V115H

Số ĐKCB: PD.036766, PM.064671

1498 Ô nhiễm môi trường trái đất / Nguyễn Phước Tương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 480 tr. ;

Tóm tắt: Các hiện tượng ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, đại dương, không gian vũ trụ, do các nhân tố bụi, tiếng ồn, ánh sáng, sóng điện từ, chất độc, phóng xạ nguyên tử, hậu quả của việc tăng dân số, chiến lược toàn cầu của thế giới, cũng như kế hoạ

Ký hiệu phân loại: 363.739 Ô 450 N

Số ĐKCB: PD.036413, PM.065007, PM.065008

1498 Văn hóa cổ truyền của người Hrê của huyện An Lão tỉnh Bình Định / Nguyễn Xuân Nhân ch.b.; Đinh Văn Thành cộng tác. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 391tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình nghiên cứu văn hóa người Hrê, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, lịch sử hình thành, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền trong đời sống văn hóa Bình Định hiện nay

Ký hiệu phân loại: 390.0959754 V115H

Số ĐKCB: PD.036651, PM.064730

1498 Rừng thiêng ở Mường Khủn tinh / Trần Vân Hạc, Sầm Văn Bình. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Tìm hiểu về người Thái ở Mường Khun Tinh, những cuộc định cư, và tổng quan về văn hóa và rừng thiêng trong đời sống của tộc người

Ký hiệu phân loại: 390.89592 R556T

Số ĐKCB: PD.036765, PM.064556

1498 Lũ quét cơ sở lý luận và thực tiễn / B.s: Lê Huy Bá (ch.b), Thái Lê Nguyên, Huỳnh Công Lực. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông Nghiệp, 2014. - 312 tr. : bảng ; 27 cm

Tóm tắt: Trình bày nguyên nhân, cơ chế hình thành của lũ quét. Các biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại của lũ quét

Ký hiệu phân loại: 627.01 L500Q

Số ĐKCB: PD.036412, PM.065011, PM.065012

1498(Những yếu tố văn hóa dân gian trong thơ văn Hồ Chí Minh / Hà Châu. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 NH556Y
Số ĐKCB: PD.036635, PM.064583

1498' Hát ví ở Bắc Giang / Dương Văn Cầu, Ngô Đạt. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu giá trị nghệ thuật của hát ví ở Bắc Giang qua một số bài như Mời trầu, Vương tơ, Sông Thương, Trăng, hồi xuân, họa quạt, họa giường, họa trợ, trách...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110V
Số ĐKCB: PD.036771, PM.064695

1498(Giải pháp chống ngập cho các thành phố lớn / Lê Sâm, ...[Và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2014. - 342 tr. ; 27 cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan tình hình chống ngập ở trong và ngoài nước, đánh giá thực trạng và nguyên nhân cơ bản gây ngập ở 2 thành phố, đề xuất các giải pháp tổng thể chống ngập cho đô thị, đặc biệt là khu vực trung tâm nội đô

Ký hiệu phân loại: 627.09597 GI-103 P
Số ĐKCB: PD.036411, PM.065009, PM.065010

1498(Văn hóa ẩm thực người Tày vùng Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai / Phạm Công Hoan. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về người Tày ở Lào Cai, nghệ thuật chế biến các món ăn và những điều kiên

Ký hiệu phân loại: 394.10959767 V115H
Số ĐKCB: PD.036636, PM.064522

1499(Dân ca Long An / C.b.: Lư Nhất Vũ, Lê Giang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 219tr. ;

Tóm tắt: Những giá trị nghệ thuật và nội dung về Dân ca Long An qua những bài nghiên cứu, bài dân ca: Hò cấy, hò mái ố, lý ngựa ô, lý con sáo ...

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.036772, PM.064694

1499' Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ : Từ khởi thuỷ đến năm 1945 / B.s.: Trần Đức Cường (ch.b.).. [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 684 tr. : bảng ; 24 cm

Tóm tắt: Trình bày về quá trình khai phá, xác lập chủ quyền, xây dựng và phát triển cũng như quá trình bảo vệ vùng đất Nam Bộ của các thế hệ người Việt Nam từ khởi thuỷ đến năm 1945

Ký hiệu phân loại: 959.77 L302S
Số ĐKCB: PD.036430, PM.064979

1499' Văn hóa dân gian vùng Bảy Núi / Hoài Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 247tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.0959791 V115H
Số ĐKCB: PD.036653, PM.064757

1499(Tuyển tập = Đại tướng Lê Văn Dũng tuyển tập / Lê Văn Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 791 tr. : ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Ký ức của đại tướng Lê Văn Dũng về một thời trận mạc cùng các quan điểm của ông về xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị và các bài viết về cuộc đời, sự nghiệp cũng như những cống hiến của ông cho đất nước

Ký hiệu phân loại: 355.0092 T520T
Số ĐKCB: PD.036424, PM.064983

14994 Truyện ngụ ngôn các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính ch.b.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 311tr. ; 21m

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR527N
Số ĐKCB: PD.036713, PM.064560, PM.064646

14995 Dấu xưa chuyện cũ Thăng Long - Hà Nội / S.t., b.s.: Đỗ Thị Hảo (ch.b.)... [và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 327 tr. : ảnh ; 24 cm. - (ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội)

Tóm tắt: Kể về những dấu tích, những sự kiện, những con người của Thăng Long xưa

Ký hiệu phân loại: 959.731 D111X
Số ĐKCB: PD.036419, PM.064913, PM.064914

14996 Ứng xử với rừng trong văn hóa truyền thống của người thái ở Điện Biên / Đặng Thị Oanh, Đặng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thủy. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 342tr. : hình ảnh ; 21cm

rừng, hái lượm rau, củ, quả và kinh nghiệm phòng tránh tai nạn trong rừng.

Ký hiệu phân loại: 390.09597177 Ư-556X
Số ĐKCB: PD.036709, PM.064603

14997 Câu chuyện phù sinh / Sa La Song Thụ ; Dịch: An Lạc Group...[Và những người khác]. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 523 tr. : tranh vẽ ; 24 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C111C
Số ĐKCB: PD.036417, PM.064911, PM.064912

14998 Pháp luật về đạo đức công chức ở Việt Nam hiện nay / Lê Đình Mùi. - Hà Nội : Tư pháp, 2015.

Tóm tắt: Giới thiệu cơ sở lý luận của pháp luật về đạo đức công chức. Quá trình hình thành, phát triển, thực trạng cùng với quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đạo đức công chức ở Việt Nam hiện nay

Ký hiệu phân loại: 342.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.036456, PM.064925, PM.064926

14999 Bác Hồ với phụ nữ và thiếu nhi = Uncle Ho with women and children / Nguyệt Tú; Lady Borton d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 200 tr : ảnh ; 21 cm. - (ĐTTS ghi: Hội LIên hiệp Phụ nữ Việt Nam)

Tóm tắt: Gồm một số bài viết, bài nói, thư, điện và những câu chuyện thể hiện tình cảm, sự quan tâm của Hồ Chủ tịch với thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 305.234 B101H
Số ĐKCB: PD.036449, PM.064990, PM.064991

15000 Biển, đảo Việt Nam & kinh tế hàng hải = Biển, đảo Việt Nam và kinh tế hàng hải / B.s.: Nguyễn Ngọc Huệ, Chu Quang Thứ, Ngô Đức Hành ; H.đ.: Nguyễn Thị Như Mai, Vũ Thế Quang. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2015. - 511 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Khái quát về biển, đảo Việt Nam và một số nội dung Công ước Liên hợp quốc về Luật biển liên quan đến kinh tế hàng hải. Nêu thực trạng, quy hoạch và chính sách phát triển kinh tế hàng hải: hệ thống cảng biển, vận tải biển, công nghiệp tàu thuỷ... Giới

Ký hiệu phân loại: 387.509597 B305Đ
Số ĐKCB: PD.036431, PM.065013

15001 Việt Nam vĩnh xuân nội gia quyền pháp / Nguyễn Ngọc Nội. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa nội dung. - Hà Nội : Đại học phạm, 2013. - 96 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.8109597 V308N
Số ĐKCB: PD.036511, PM.064967

15002 Kiến trúc nhà ở và đình chùa dân gian của các dân tộc ở Quảng Bình / Đỗ Duy Văn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về lịch sử, điều kiện tự nhiên của Quảng Bình, các kiểu kiến trúc nhà ở, xây dựng đình chùa, và phục chế các công trình...

Ký hiệu phân loại: 720.959745 K305T
Số ĐKCB: PD.036767, PM.064670

15003 Phong tục sinh đẻ và chăm sóc trẻ sơ sinh của người dao tuyển : Xã Long Phúc, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai / S.t., d.:Lê Thành Nam (ch.b.).....[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 203tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tộc người Dao Tuyển; quan niệm về sinh đẻ của người Dao Tuyển; giai đoạn người phụ nữ mang thai và các nghi lễ liên quan đến tập quán sinh đẻ, chăm sóc trẻ sơ sinh; tục nhận con nuôi

Ký hiệu phân loại: 392.109597167 PH431T
Số ĐKCB: PD.036770, PM.064625

15004 Mười nước giàu mạnh = 10 nước giàu mạnh : Thông tin tổng hợp về mười nước: Hoa kỳ, Nga, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật, Đức, ITALY, Canada, Australia / Lê Xuân Đỗ. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2010. - 263 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Năm nước thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc là những nước mạnh về quân sự chính trị gồm Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Vương quốc Anh, Cộng hòa Pháp, và cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tám nước thành viên của nhóm G8 là những nước giàu về kinh tế xã

Ký hiệu phân loại: 330.9 M558N
Số ĐKCB: PD.036519, PM.064903, PM.064904

15005 Thiên nhiên với sắc thái văn hóa vùng trong ca dao trữ tình Trung Bộ : (Chuyên khảo) / Nguyễn Thị Kim Ngân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2015. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 TH305N
Số ĐKCB: PD.036769, PM.064668

15006 Phong thủy cửa và phòng khách : Cấm kỵ phong thủy trong thiết kế, trang trí nhà ở hiện đại / Trương Thiếu Huyền b.d. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 138 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Phong thủy nhằm mục đích đạt được sự hài hòa giữa con người và môi trường.Tìm hiểu phong thủy trong thiết kế, bố trí nhà cửa một cách khoa học và hợp lý

Ký hiệu phân loại: 747 PH431T
Số ĐKCB: PD.036520, PM.064893, PM.064894

15007 Chìa khóa cuộc sống / Phạm Đức Thiệp, Nguyễn Văn Quang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Cách tư duy khoa học để nắm bắt kiến thức một cách nhanh và hiệu quả nhất trong nhiều lĩnh vực hoạt động như: rèn luyện bản thân, thời gian, tri thức, kĩ năng, hành động...

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH301K
Số ĐKCB: PD.036521, PM.064875, PM.064876

15008 Gửi những mùa ở lại : Tập truyện ngắn / Ánh Minh...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học, 2012. - 256 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 G553N
Số ĐKCB: PD.036496, PM.064889, PM.064890

15009 99 Thực đơn sinh tố hoa quả / Nguyên Thảo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 175 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 CH311M
Số ĐKCB: PD.036500, PM.064853, PM.064854

15010 Hà Nội cũ / Doãn Kế Thiện. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 104 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Ghi lại những tích chuyện, giai thoại các sự việc, hiện tượng về con người, địa danh làng xã, đền, chùa, tín ngưỡng, văn hoá của Hà Nội xưa

Ký hiệu phân loại: 959.731 H 100 N
Số ĐKCB: PD.036492, PM.064831, PM.064832

15011 Giải thưởng "Bùi Xuân Phái - vì tình yêu Hà Nội" / Bùi Từ Hằng Thi ch.b.. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 211 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Phác hoạ chân dung hoạ sĩ Bùi Xuân Phái và những người có vinh dự được nhận giải thưởng, tặng thưởng "Bùi Xuân Phái - vì tình yêu Hà Nội"

Ký hiệu phân loại: 700.79 GI-103 T
Số ĐKCB: PD.036491, PM.064829, PM.064830

15012 36 kiến trúc Hà Nội / Quốc Văn t.ch, b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 138 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, đặc điểm của các công trình kiến trúc tiêu biểu của Hà Nội: Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cột cờ Hà Nội...

Ký hiệu phân loại: 720.959731 B 100 M
Số ĐKCB: PD.036490, PM.064827, PM.064828

15013 36 bức thư Hà Nội / Quốc Văn t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 177 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9226008 B 100 M
Số ĐKCB: PD.036489, PM.064825, PM.064826

15014 Đường phố Hà Nội mang tên các nữ danh nhân / Nguyễn Lam Châu s.t., b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 127 tr. ; 21cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Trình bày về vị trí địa lí, lịch sử hình thành, đặc điểm nổi bật và tình trạng hiện nay của các đường phố mang tên các nữ danh nhân ở Hà Nội, và giới thiệu vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của các nữ danh nhân đó

Ký hiệu phân loại: 959.731 Đ561P
Số ĐKCB: PD.036488, PM.064833, PM.064834

15015 Các nhà văn hoá Việt Nam và người nước ngoài nói về Thăng Long - Hà Nội / S.t., t.ch.: Lam Khê, Khánh Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 143 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Cảm nhận và đánh giá của các nhà nghiên cứu văn hoá, các văn nghệ sĩ và bạn bè quốc tế về một Thăng Long - Hà Nội với những đổi thay trong quá trình đô thị hoá, những người dân thân thiện và những giá trị văn hoá dân tộc độc đáo

Ký hiệu phân loại: 303.40959731 C101N
Số ĐKCB: PD.036487, PM.064821, PM.064822

15016 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội qua ô chữ / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2010. - 158 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Dưới hình thức ô chữ phản ánh một phần kiến thức trong kho tàng văn hóa đồ sộ vùng đất Hà Thành, giúp bạn đọc phát huy trí tuệ, sự hiểu biết của mình để khám phá về mảnh đất nghìn năm văn hiến.

Ký hiệu phân loại: 793.730959.731 M458N
Số ĐKCB: PD.036486, PM.064819, PM.064820

15017 Những thảm hoạ đã xảy ra ở Thăng Long - Hà Nội : Thăng Long - Hà Nội, những biến cố thăng trầm / Cao Văn Liên b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 159 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Tổng quan về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện xã hội; Những biến cố, thăng trầm, những thảm họa do quân xâm lược gây ra trong lịch sử của Thăng Long - Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 959.731 NH556T
Số ĐKCB: PD.036485, PM.064817, PM.064818

15018 Địa chỉ vàng Hà Nội : S.t., t.ch.: Lam Khê, Khánh Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 191 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Giới thiệu những điểm đến tham quan du lịch, tìm hiểu lịch sử văn hoá, những địa chỉ dịch vụ phục vụ đời sống, sinh hoạt... tại Hà Nội.

Ký hiệu phân loại: 915.9731 Đ301C
Số ĐKCB: PD.036484, PM.064815, PM.064816

15019 36 nghệ nhân Hà Nội / Quốc Văn t.ch. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 159 tr. ; 21 cm. - (Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và những sản phẩm thủ công nổi tiếng của 36 nghệ nhân Hà Nội: nghệ nhân sơn thếp Đỗ Văn Thuân, nghệ nhân làng nghề gỗ Nguyễn Viết Thạc, nghệ nhân làng mộc Nguyễn Tư Viện...

Ký hiệu phân loại: 609.2 B100S
Số ĐKCB: PD.036483, PM.064813, PM.064814

15020 36 đường phố Hà Nội : Những đường phố mang tên danh nhân và anh hùng dân tộc / Quốc Văn tuyển chọn, b.s.. - Hà Nội, 2010. - 138 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa Thăng Long - Hà Nội. Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến)

Tóm tắt: Lịch sử hình thành, vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật của 36 đường phố mang tên các danh nhân và anh hùng lịch sử. Đồng thời giới thiệu vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của các bậc danh nhân, anh hùng dân tộc đó

Ký hiệu phân loại: 959.731 B100M
Số ĐKCB: PD.036482, PM.064823, PM.064824

15021 Tuyển tập kịch Bác Hồ / Hoài Giao... [và những người khác]. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 665
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9222008 T527T
Số ĐKCB: PD.036447, PM.064953, PM.064954

15022 Nông cụ và đồ gia dụng của nông dân đồng bằng Bắc Bộ trước năm 1954 / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2014. - 455 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu về truyền thống sử dụng nông cụ và đồ gia dụng trong đời sống sinh hoạt thường ngày của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ trước năm 1954

Ký hiệu phân loại: 392.095973 N455C
Số ĐKCB: PD.036446, PM.064847, PM.064848

15023 Võ Văn Kiệt : Tiểu sử / B.s.:Trần Minh Trưởng (ch.b.),Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Văn Hải. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. - 423 tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, cuộc đời, những đóng góp to lớn và tấm gương hi sinh cả cuộc đời cho sự nghiệp của Đảng và dân tộc của đồng chí Võ Văn Kiệt.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 V400V
Số ĐKCB: PD.036480, PM.064917, PM.064918

15024 Diện mạo sân khấu nghệ sĩ và tác phẩm : Tiểu luận nghiên cứu / Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 784 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp và giới thiệu những bài tiểu luận, nghiên cứu và chân dung các tác giả văn học về sân khấu như Hàn Thế Du, Trúc Đường, Tào Mạt, Trần Đình Ngôn....

Ký hiệu phân loại: 792.09597 D305M
Số ĐKCB: PD.036481, PM.064986, PM.064987

15025 Lời Bác dạy / Trần Đương t.ch.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 316 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Lời dạy của Bác về xây dựng Đảng, xây dựng con người cách mạng, đoàn kết dân tộc, thi đua ái quốc, bồi dưỡng thế hệ mai sau...

Ký hiệu phân loại: 335.4346 L462B
Số ĐKCB: PD.036477, PM.064841, PM.064842

15026 Phòng trừ sâu bệnh hại cây công nghiệp : Sâu bệnh hại đậu tương, lạc, thầu dầu, thuốc lá, bông đay / Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2014. - 320 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Cung cấp những hiểu biết cần thiết về các loại sâu hại bệnh, các đặc điểm sinh sống và gây hại của chúng, trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp phòng trừ thích hợp đối với từng loại sâu bệnh

Ký hiệu phân loại: 632 PH431T
Số ĐKCB: PD.036478, PM.064891, PM.064892

15027 Tư tưởng Hồ Chí Minh về giao thông vận tải. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2014. - 267 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với ngành giao thông vận tải, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành giao thông vận tải

Ký hiệu phân loại: 388 T550T
Số ĐKCB: PD.036479, PM.064984, PM.064985

15028 Mô hình đại học doanh nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Anh Tài, Trịnh Ngọc Thạch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2013. - 168 tr. : bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Đặc điểm cơ bản của mô hình đại học doanh nghiệp. Phân tích cách thức tổ chức và kết quả hoạt động của mô hình đại học doanh nghiệp trên các khía cạnh thông qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số trường đại học điển hình trên thế giới và hướng tới mô

Ký hiệu phân loại: 378 M450H
Số ĐKCB: PD.036494, PM.064973

1502 600 động từ bất quy tắc trong tiếng Anh & cách dùng thì / Trần Thục Anh tổng hợp & b.s. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2012. - 86 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Gồm 600 động từ bất qui tắc, nhất là những động từ dễ bị nhầm lẫn, cách dùng động từ trong một số trường hợp đặc biệt có kèm theo ví dụ minh hoạ

Ký hiệu phân loại: 428.2 S111T
Số ĐKCB: PD.036493, PM.064869, PM.064870

1503 Tiếng Anh cấp tốc / Thanh Hằng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 203 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số chủ đề trong giao tiếp hàng ngày qua các bài học tiếng Anh: giới thiệu thành viên trong gia đình, nghề nghiệp, thời tiết, nhà cửa, thiên nhiên, âm nhạc và hội hoạ... cho những người học tiếng Anh cấp tốc

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PD.036497, PM.064877, PM.064878

1503 Quà của Bố ... / Trần Đình Dũng. - Tái bản lần thứ 7 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ : Công ty Sách Phương Nam, 2014. - 197 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 Q501C
Số ĐKCB: PD.036498, PM.064935, PM.064936

1503 Thế nào là người phụ nữ thông minh / Bích Nga b.d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 271 tr. ; 21

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1082 TH250N
Số ĐKCB: PD.036499, PM.064899, PM.064900

1503 Mắt biển : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Quý...[và những người khác]; Phong Diệp t.ch.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 282 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M118B
Số ĐKCB: PD.036495, PM.064955, PM.064956

1503 Khiêu vũ chênh vênh : tiểu thuyết / Han NoLan; Dịch: Trà Vy, Phương Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 291 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH309V
Số ĐKCB: PD.036517, PM.064887, PM.064888

1503 128 món canh, xúp, cháo giúp bồi bổ sức khoẻ / B.s.: Hà Sơn, Trí Việt. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 166tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến những món canh xúp, món cháo từ những nguyên liệu dễ tìm, dễ chế biến đơn giản mà lại giàu chất dinh dưỡng

Ký hiệu phân loại: 641.7 M458T
Số ĐKCB: PD.036518, PM.064905, PM.064906

1503 Các loại rau củ quả giàu dinh dưỡng / Đặng Châu Linh b.s. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2008. - 79

Tóm tắt: Những kiến thức cần thiết về cách lưan chọn và chế biến rau củ quả có khoa học và hợp lý, giúp tăng cường sức khỏe vì rau, củ, quả không chỉ nuôi sống con người mà còn là thuốc chữa bệnh cho con người

Ký hiệu phân loại: 641.6 C101L
Số ĐKCB: PD.036516, PM.064974

1503 128 món ăn chế biến từ thịt / B.s.: Hà Sơn, Nam Việt. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 174 tr. :

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến món ăn từ các loại thịt: thịt lợn, thịt bò, thịt dê, thịt gà, thịt vịt, thịt ngan và nội tạng động vật

Ký hiệu phân loại: 641.8 M458T

Số ĐKCB: PD.036515, PM.064975

1503 Y học cổ truyền điều trị hỗ trợ bệnh ung thư / Phạm Vũ Khánh. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân,

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp của y học cổ truyền trong điều trị hỗ trợ một số bệnh ung thư thường gặp như: ung thư dạ dày, phổi, cổ tử cung và ung thư thực quản

Ký hiệu phân loại: 616.99 Y 600 H

Số ĐKCB: PD.036514, PM.064972

1503 Đấu tranh chống biểu hiện lệch lạc trong thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng / Mai Trực ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 250tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về lệch lạc trong thi hành kỉ luật và giải quyết khiếu nại kỉ luật Đảng. Thực trạng và giải pháp khắc phục những lệch lạc trong thi hành kỉ luật và giải quyết khiếu nại kỉ luật Đảng thời gian tới

Ký hiệu phân loại: 324.2597075 Đ125T

Số ĐKCB: PD.036513, PM.064968

1504 Ru trên ngọn sóng : Thơ / Nguyễn Thu Sang. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 123 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 R 500 T

Số ĐKCB: PD.036512, PM.064970

1504 70 mươi bài thuốc phòng chống bệnh tật : Đông y thường thức / Hoàng Khánh Toàn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 B126M

Số ĐKCB: PM.064949, PM.064950, PD.036294

1504 Vương triều Lý Trần định đô ở Thăng Long / Trần Hồng Đức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7023 V561T

Số ĐKCB: PM.064951, PM.064952, PD.036295

1504 Những bậc hiền nhân trong lịch sử Việt Nam / Nhóm Trí thức Việt b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. - 208 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Việt Nam - Đất nước, con người)

Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp của các bậc hiền nhân trong lịch sử Việt Nam: Lưu Khánh Đàm: Người xướng xuất việc dời đô, Hiền thần Chu Văn An, Trạng nguyên Vũ Duệ, Tể tướng Nguyễn Quý Đức,...

Số ĐKCB: PD.041120, LD.048754, LD.048755, LD.048756, LD.048757, LD.048758, PD.036290, PM.070515

1504 Văn hóa cổ truyền trong làng xã Việt Nam hiện nay / Phan Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Tổng quan về văn hóa cổ truyền. Khảo sát về văn hóa cổ truyền ở Đa Tốn, Ninh Hiệp, Bát Tràng. Xu hướng biến đổi văn hóa cổ truyền trong đới sống xã hội hiện nay

Ký hiệu phân loại: 390.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.036283, PM.064937, PM.064938

1504 Nguyễn Văn Linh - Người cộng sản kiên trung,sáng tạo, nhà lãnh đạo có uy tín / Nguyễn, Văn Linh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 732tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách nêu bật cuộc đời hoạt động cách mạng và những đóng góp to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Linh đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Một số bài viết và phát biểu của đồng chí

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 NG527V
Số ĐKCB: PD.036315, PM.064383

1504(Truyền thống và cách tân kịch bản tuồng từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay / Nguyễn Khoa Linh. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 322 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn lịch sử nghệ thuật tuồng, vấn đề truyền thống - cách tân và các mối liên quan của tiền đề nền triết cổ phương Đông, phương pháp hiện thực tả ý, bút pháp gợi thần...; mấy nét về diễn tiến của truyền thống

Ký hiệu phân loại: 895.922234 TR527T
Số ĐKCB: PD.036285, PM.064941, PM.064942

1504(Nghệ thuật múa trong chèo truyền thống / Trần Lan Hương. - Hà Nội : Sân khấu, 2014. - 130 tr.

Tóm tắt: Trình bày về vai trò của múa trong sân khấu chèo và các tính chất cơ bản của múa chèo; những nguyên tắc cơ bản trong các dạng thức múa chèo; hệ thống các động tác cơ bản trong múa chèo được rút ra từ sân khấu chèo truyền thống

Ký hiệu phân loại: 792.597 NGH250T
Số ĐKCB: PD.036286, PM.064947, PM.064948

1504(Niên giám thống kê 2014 = Statistical Yearbook of Viet Nam. - Hà Nội : Thống kê, 2015. -

Tóm tắt: Thống kê số liệu cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của

Ký hiệu phân loại: 315.97 N305G
Số ĐKCB: PD.036316, PM.064382

Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm
1504(văn học được giải thưởng Nhà nước)

Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 423tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR431V
Số ĐKCB: PD.036344, PM.064409

1505(Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học. - Xuất bản lần 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 607tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát những sự kiện và tiến trình lịch sử, nhận định, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng đối với chiến tranh cách mạng Việt Nam, những bài học kinh nghiệm đối với sự nghiệp xây dựng và giữ nước của dân tộc

Ký hiệu phân loại: 959.704 CH305T
Số ĐKCB: PD.036311, PM.064356

1505(Gió lào cát trắng. Tự hát. Hoa cỏ may : Thơ / Xuân Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 311tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 GI - 400L
Số ĐKCB: PD.036376, PM.064435

Quê ngoại. Hoa xuân đất Việt. Chân trời cũ. Hồ DZếnh tác phẩm chọn lọc : Thơ: Tập truyện
1505(ngắn / Hồ DZếnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 399tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 Q507N
Số ĐKCB: PD.036388, PM.064401

15053 Cỏ non. Kan lịch : Tập truyện ngắn: Tiểu thuyết / Hồ Phượng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 435tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C400N
Số ĐKCB: PD.036389, PM.064459

15054 Một gạch và chuyển động. Cát cháy : Thơ: Tiểu thuyết / Thanh Quế. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 277tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458G
Số ĐKCB: PD.036390, PM.064460

15055 Lá về mây. Mắt chim le. Sáng tối mặt người : Tiểu thuyết / Sao Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 619tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L100V
Số ĐKCB: PD.036364, PM.064456

15056 Thơ ca dân tộc H' Mông - Từ truyền thống đến hiện tại / Nguyễn Kiến Thọ. - Thái Nguyên : Nxb. Đại học Thái Nguyên, 2014. - 2014tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 859.9221009 TH460C
Số ĐKCB: PD.036244, PM.064344

15057 Lò lửa mùa xuân. Nhìn xuống. Tiếng gọi rừng xa : Tập truyện: Truyện dài: Tiểu thuyết / Sao Mai. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 511tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L400L
Số ĐKCB: PD.036365, PM.064471

15058 Hoa trong cây. Những điều cùng đến. Vết thời gian : Thơ / Vũ Quần Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 294tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 H401T
Số ĐKCB: PD.036366, PM.064468

15059 Xã hội hóa hoạt động xuất bản : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Đồng ch.b.: Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về tình hình hoạt động xuất bản, thực trạng thực hiện và thực trạng chỉ đạo, quản lý việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động xuất bản, và một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động xuất bản

Ký hiệu phân loại: 050.9597 X100H
Số ĐKCB: PD.036245, PM.064323

15060 Tiễn biệt những ngày buồn : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 339tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T305B
Số ĐKCB: PD.036372, PM.064423

15061 Chim én bay : Tiểu thuyết / Nguyễn Tri Huân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 235tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH310E

Số ĐKCB: PD.036371, PM.064405

15062 Phùng Chí Kiên tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2015. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 PH513C

Số ĐKCB: PD.036226, PM.064359

15063 Thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc- Những điều chỉnh chính sách với Mỹ và các tác động tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương : Sách tham khảo nội bộ / Nguyễn Thái Yên Hương ch.b.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập trung đánh giá, phân tích về các nhân tố quốc tế, trong nước tác động tới chính sách đối với Mỹ; đưa ra một số dự báo về chính sách của Trung Quốc với Mỹ và quan hệ Trung - Mỹ trong thời gian tới, một số tác động tới khu vực Châu Á - Thái Bình Dư

Ký hiệu phân loại: 327.51073 TH250H

Số ĐKCB: PD.036246, PM.064346

15064 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2014. - 2004tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết, vấn đề đoàn kết các dân tộc thiểu số trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PD.036247, PM.064353

15065 Bác Hồ - Người thầy vĩ đại của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam / B.s.: Thanh Cao, Nguyễn Đức Gia. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 499tr. ; 21cm. - (Tủ sách tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác)

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, phát biểu, diễn văn, điện gửi, thư ngỏ, văn bản kí kết... thể hiện những tư tưởng quan điểm ngoại giao sáng suốt, đúng đắn của Bác Hồ. Giới thiệu những bài viết của những người làm công tác đối ngoại, các giáo sư, tiến sĩ, chu

Ký hiệu phân loại: 327.2092 B101H

Số ĐKCB: PD.036248, PM.064320

15066 Lục bát danh ngôn / Nguyễn Minh Tuấn. - Hà Nội : Dân trí, 2015. - 196tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 L506B

Số ĐKCB: PD.036249, PM.064316, PM.064317

15067 Năm 1975 họ đã sống như thế : Tiểu thuyết / Nguyễn Trí Huân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 427tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N114M

Số ĐKCB: PD.036391, PM.064455

15068 Bác Hồ ở nước ngoài : Hỏi & đáp / Sông Lam b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm những câu hỏi - đáp về giai đoạn Bác Hồ sinh sống và hoạt động cách mạng ở nướ

Ký hiệu phân loại: 959.704092 B101H

Số ĐKCB: PD.036251, PM.064342

15069 Ngược chiều cái chết : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 257tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG557C
Số ĐKCB: PD.036367, PM.064469, LD.007844

1507(Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam : Lý luận phê bình / Phương Lựu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 451tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 G434P
Số ĐKCB: PD.036368, PM.064464

1507[1] Mùa lá rụng trong vườn : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 335tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M501L
Số ĐKCB: PD.036369, PM.064465

1507[2] Bức thư làng Mực : Truyện và ký / Nguyễn Chí Trung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 535tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B550T
Số ĐKCB: PD.036375, PM.064434

1507[3] Gửi Hà Nội : Thơ / Hoàng Phong. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 G553H
Số ĐKCB: PD.036250, PM.064354

1507[4] Ánh mắt. Ngơ ngẩn mùa xuân : Tập truyện ngắn / Bùi Hiển. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 371tr. ; 21cm. - (Tác phẩm được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A107M
Số ĐKCB: PD.036374, PM.064433

1507[5] Bạn bè một thuở : Chân dung văn học / Bùi Hiển. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 246tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 B105B
Số ĐKCB: PD.036373, PM.064432

1507[6] Tuổi xanh : Hồi Ký / Hồ Phương (ch.b.)...[và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 T515X
Số ĐKCB: PD.036252, PM.064343

1507[7] Nhánh cỏ dưới gót chân Dăm San / H'Xíu H'Mok...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH107C
Số ĐKCB: PD.036253, PM.064333

1507[8] Tại gió mà nhớ : Ký / H' Linh Niê. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2015. - 299tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 T103G
Số ĐKCB: PD.036254, PM.064334

1507[9] Những chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 202tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về Bác và về những chiến sĩ cách mạng, cán bộ, đảng viên... đã học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người

Ký hiệu phân loại: 170 NH556C

Số ĐKCB: PD.036255, PM.064376

1508(Về thơ chữ Nôm của Hồ Xuân Hương / Đào Thái Tôn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 V250T

Số ĐKCB: PD.036256, PM.064377

1508[1] Đại thắng mùa xuân / Văn Tiến Dũng; Hồng Hà thể hiện. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ103T

Số ĐKCB: PD.036259, PM.064318, PM.064319

1508[2] Khi Việt Nam đã vào WTO. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 147tr. ; cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm thành công và không thành công của những nước gia nhập WTO, dự báo tình hình và kiến nghị một số vấn đề cần được giải quyết khi đã vào WTO tận dụng được cơ hội và vượt qua mọi thử thách, tiếp tục phát triển

Ký hiệu phân loại: 338.9597 KH300V

Số ĐKCB: PD.036257, PM.064321

1508[3] Thác rừng. Miền đất mặt trời. Mảnh đất lắm người nhiều ma : Tập truyện ngắn: Truyện: Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Trường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 959tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH101R

Số ĐKCB: PD.036407, PM.064458

1508[4] Ao làng. Chị cả Phây : Tiểu thuyết: Tập truyện ngắn / Ngô Ngọc Bội. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 648tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A108L

Số ĐKCB: PD.036406, PM.064457

1508[5] Năm ngày trên đất Mỹ : Thiên ký sự về chuyến thăm Hoa kỳ của chủ tịch nước Nguyễn Minh triết / Vũ Quang Tuấn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 162tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những diễn biến trong chuyến thăm Hoa Kỳ của Chủ tịch nước tạo mối quan hệ ổn định lâu dài, hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ, giáo dục, giải quyết các vấn đề góp phần tích cực vào công cuộc phát triển, hội nhập kinh tế quố

Ký hiệu phân loại: 327.597073 N114N

Số ĐKCB: PD.036258, PM.064326

1508[6] Mây đầu ô. Thơ văn Quang Dũng. Nhà đồi : Thơ: Bút ký / Quang Dũng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 779tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 M126Đ

Số ĐKCB: PD.036405, PM.064431

1508[7] Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 371tr. ; 21cm. - (tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 U - 523V
Số ĐKCB: PD.036404, PM.064436

15088 Trường Sa, Hoàng Sa trong trái tim tôi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 239tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 TR561S
Số ĐKCB: PD.036260, PM.064327

15089 Người không mang họ : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 303tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558K
Số ĐKCB: PD.036349, PM.064461

15090 Một số vấn đề về công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Thế Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2015. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài viết của đồng chí Nguyễn Thế Trung về công tác dân vận được đăng trên các tạp chí và kỷ yếu khoa học.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S
Số ĐKCB: PD.036232, PM.064372

15091 Khát vọng cống hiến tuổi 20 / T.ch.: Ngọc Anh, Chi Phan. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 283tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 KH110V
Số ĐKCB: PD.036231, PM.064345

15092 Chiến thắng Điện Biên Phủ : Sự kiện - hỏi và đáp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 205tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 CH305T
Số ĐKCB: PD.036234, PM.064339, PM.064340, PM.064374

15093 Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trong thời kỳ mới / Ngô Xuân Lịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những phương hướng và mục tiêu cụ thể để tập trung xây dựng Đảng bộ quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trong thời kỳ mới

Ký hiệu phân loại: 355.009597 GI - 550V
Số ĐKCB: PD.036235, PM.064355

15094 Vai trò của Đảng trong cập nhật hóa mô hình kinh tế - xã hội tại Cu Ba và đổi mới tại Việt Nam : Lý luận và thực tiễn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia-Sự thật, 2015. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài tham luận nói về vai trò của Đảng trong cập nhật hóa mô hình kinh tế xã hội tại Cu Ba và đổi mới tại Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 330.09597 V103T
Số ĐKCB: PD.036236, PM.064373

15095 Nguyễn Đức Cảnh con người của giai cấp công nhân Việt Nam / Đức Vượng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NG527Đ
Số ĐKCB: PD.036237, PM.064338, PM.064375

15096 Nguyễn Lương Bằng tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 363tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NG527L
Số ĐKCB: PD.036239, PM.064368, PM.064369

1509 Phan Đăng Lưu tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 434tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7031092 PH105Đ
Số ĐKCB: PD.036240, PM.064370, PM.064371

1509 Robot dưới nước = Underwater Robots / Nguyễn Thiện Phúc. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 216tr. : hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày các vấn đề chung về Robot dưới nước, mô tả các loại hình và ứng dụng Robo
Ký hiệu phân loại: 629.8 R400B
Số ĐKCB: PD.036200, PM.064480

1509 Kỹ thuật sản xuất thép uốn hình và ống hàn / Trần Văn Dũng, Lê Thái Hùng. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 338tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về kỹ thuật sản xuất thép uốn hình và ống hàn, trình bày kỹ thuật sản xuất, xu hướng ứng dụng tin học trong thiết kế lỗ hình trục uốn
Ký hiệu phân loại: 672 K600T
Số ĐKCB: PD.036201, PM.064479

1510 Nguyễn Đức Cảnh tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia -Sự thật, 2015. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7092 NG52TĐ
Số ĐKCB: PD.036241, PM.064362, PM.064363

1510 Nguyễn Phong Sắc tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 344tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7031092 NG527P
Số ĐKCB: PD.036242, PM.064366, PM.064367

1510 Phương gió nổi. Vầng trăng dấu hỏi : Thơ / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 347 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 PH561G
Số ĐKCB: PD.036394, PM.064428, PM.064445

1510 Hướng dẫn thiết kế Website cho người khiếm thị / Vũ Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Thu Trang. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 184tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các quy trình thiết kế Website dành cho người khiếm thị dễ tiếp cận như : nghe, đọc, phát hiện lỗi...
Ký hiệu phân loại: 006.7 H561D
Số ĐKCB: PD.036199, PM.064478

1510 Võ Văn Tần tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 196tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7092 V400V
Số ĐKCB: PD.036243, PM.064360, PM.064361

1510 Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam truyền thống và hiện đại / Đồng ch.b.: Trần Thị Việt Trung, Nguyễn Đức Hạnh. - Thái Nguyên : Nxb. Thái Nguyên, 2014. - 999tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PD.036261, PM.064348

1510(Đường giáp mặt trận□ Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 493tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561G
Số ĐKCB: PD.036361, PM.064449

1510' Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Đào Thủy Nguyên (ch.b); Dương Thu Hằng. - Thái Nguyên : Nxb. Thái Nguyên, 2014. - 552tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 B105S
Số ĐKCB: PD.036262, PM.064347

1510(Chế tạo thiết bị chống ngủ gật cho lái xe ôtô / Phạm Mạnh Hùng, Vũ Duy Hải, Lê Quang Thắng. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 79tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày chứng mệt mỏi và buồn ngủ khi lái xe, nguyên nhân dẫn đến tai nạn và các giải pháp phòng tránh ngủ gật khi lái xe thường được tài xế áp dụng; phương án chế tạo các thiết bị chống ngủ gật khi lái xe

Ký hiệu phân loại: 629.22 CH250T
Số ĐKCB: PD.036198, PM.064477

1510(Hạt giống. Giao mùa : Thơ / Trinh Đường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 259 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 H110 G
Số ĐKCB: PD.036363, PM.064444

1511(Ngoại ô : Tiểu thuyết / Tô Nhuận Vỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 215 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG 404-Ô
Số ĐKCB: PD.036360, PM.064427

1511' Quê hương. Hạnh phúc từ nay. Thành phố chưa dừng chân : Thơ / Giang Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 431 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 QU-250 H
Số ĐKCB: PD.036359, PM.064418

1511(Công nghệ bảo quản và chế biến rau quả / Hà Văn Thuyết (ch.b.), Cao Hoàng Lan, Nguyễn Thị Hạnh. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 289tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức cơ bản về nguyên liệu, kỹ thuật bảo quản và chế biến rau quả tươi, quản lý kỹ thuật, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ rau quả

Ký hiệu phân loại: 664 C455N
Số ĐKCB: PD.036197, PM.064476

1511(Các phương pháp hiện đại sản xuất vật liệu xơ sợi cho nghành công nghiệp giấy / Lê Quang Diễn, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phan Huy Hoàng. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 292tr. : hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề cơ bản về công nghệ, thiết bị hiện đại sản xuất bột giấy cho sản xuất giấy, sản xuất xenlulozơ cho sản xuất vật liệu và hóa chất

Ký hiệu phân loại: 676 C101P
Số ĐKCB: PD.036196, PM.064475

15114 Mùa không gió; Mưa trong thành phố : Thơ / Lê Thành Nghị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 215 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 M501K
Số ĐKCB: PD.036358, PM.064424

15115 Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam / Đỗ Quý Doãn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết, bài phát biểu về thực trạng tình hình, những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý , chỉ đạo và phát triển báo chí. Đưa ra những giải pháp cơ bản tạo điều kiện để thông tin báo chí Việt Nam phát triển nhưng vẫn bảo đảm quản l

Ký hiệu phân loại: 353.709597 QU105L
Số ĐKCB: PD.036211, PM.064351

15116 Cây xanh đất lửa. Trường ca sư đoàn. Cánh rừng nhiều đom đóm bay : Thơ: Trường ca / Nguyễn Đức Mậu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 351tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 C112X
Số ĐKCB: PD.036357, PM.064422

15117 Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở Việt Nam / B.s.: Phan Xuân Dũng (ch,b); Hồ Thị Mỹ Duệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ của một số nước và khu vực trên thế giới. Thực trạng, chủ trương và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Ký hiệu phân loại: 601.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.036268, PM.064337

15118 Bóng chữ. Ngó lời. Hèn đại nhân : Thơ. Tập truyện ngắn / Lê Đạt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 559 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B431C
Số ĐKCB: PD.036356, PM.064421

15119 Luật thơ đường / Vũ Quốc Huệ. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L504T
Số ĐKCB: PD.036274, PM.064331

15120 Chuyển di pháp môn / Chagdud Khadro; b.d.: Thanh Long, Hoàng Yến. - Hà Nội : Tôn giáo,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH527D
Số ĐKCB: PD.036270, PM.064330

15121 Đi tìm chân lý nghệ thuật : Lý luận phê bình / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 347 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt: Tuyển tập tiểu luận phê bình của tác giả tìm hiểu và nghiên cứu văn học trong thời kì đổi mới đất nước, thể hiện sự kết hợp giữa chân lý của đời sống và cảm hứng sáng tác của nhà văn

Ký hiệu phân loại: 895.92209 Đ300T
Số ĐKCB: PD.036355, PM.064420

1512 Việt Nam 100 năm phong trào đông du và hợp tác Việt - Nhật để bảo tồn, phát triển di sản văn hóa Huế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 386tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 V308N
Số ĐKCB: PD.036271, PM.064325

1512 Bài ca trái đất. Những câu tục ngữ gặp nhau : Thơ / Định Hải. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 344 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B103C
Số ĐKCB: PD.036354, PM.064419

1512 Cuối rễ đầu cành. Mãi mãi ngày đầu tiên. Đất hứa : Thơ / Bế Kiến Quốc. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 543 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 C515R
Số ĐKCB: PD.036353, PM.064470

1512 Ngoảnh lại. Đảo chìm. Mèo đi câu : Tuyển tập thơ: Trường ca: Thơ thiếu nhi / Vương Trọng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 511 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NG408L
Số ĐKCB: PD.036352, PM.064450

1512 Kinh tế châu Phi : Cải cách, tăng trưởng, hội nhập và hợp tác với Việt Nam: Sách tham khảo / Đỗ Đức Hiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng tăng tưởng kinh tế châu Phi trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, những yếu tố chi phối tiến trình tăng trưởng kinh tế khu vực, những thành tựu, hạn chế và triển vọng trong việc mở rông hợp tác kinh tế

Ký hiệu phân loại: 337.60597 K312T
Số ĐKCB: PD.036272, PM.064324

1512 Cảm thụ thẩm mỹ và người Hà Nội / Hồ Sĩ Vịnh (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -

Tóm tắt: Những tiền đề lý luận lịch sử của cảm thụ thẩm mỹ; Thực trạng, những nhân tố tác động, quan điểm, định hướng và giải pháp nâng cao cảm thụ thẩm mỹ của người Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 111 C104T
Số ĐKCB: PD.036273, PM.064364, PM.064365

1512 Đường trường. Đường trường khuất khúc : Tiểu thuyết / Ngô Ngọc Bội. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 700tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561T
Số ĐKCB: PD.036351, PM.064451

1512 Nguyễn Văn Cừ đã sống như thế đấy / Phạm Văn Hảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -

Tóm tắt: Phản ánh những nét tiêu biểu về cuộc đời, công lao, đạo đức và vị trí của cố tổng bí thư đối với cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 324.2597092 NG527V
Số ĐKCB: PD.036275, PM.064314, PM.064315

1513(Rừng thiêng nước trong : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 311tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556T
Số ĐKCB: PD.036379, PM.064442

1513[1] Khơi dòng lý thuyết. Trên đà đổi mới văn hoá văn nghệ : Lý luận phê bình / Phương Lựu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 615tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt: Tập hợp các bài viết, nghiên cứu về lý luận, phê bình văn học của nhà văn, nhà giáo nhâ
Ký hiệu phân loại: 895.922090034 KH462D
Số ĐKCB: PD.036378, PM.064438

1513[2] Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo / Huy Thông (s.t. và t.ch.). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chon lọc những bài nói và viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo được đăng tải trên các báo: nhân dân, cứu quốc, chính nghĩa...và bộ sách Hồ Chí Minh toàn tập.
Ký hiệu phân loại: 275.97 CH500T
Số ĐKCB: PD.036276, PM.064322, PM.064332

1513[3] Nẻo trời Vô Tích tôi qua. Những khoảnh khắc rủi may : Tập truyện ngắn / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 358tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 N205T
Số ĐKCB: PD.036385, PM.064403

1513[4] Veda, Upanishad - những bộ kinh triết tôn giáo cổ Ấn Độ : Sách tham khảo / Doãn Chính (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 808tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294 V200D
Số ĐKCB: PD.036265, PM.064380

1513[5] Phân tích một số bộ luật, đạo luật, điều ước quốc tế liên quan đến vận tải và bảo hiểm hàng hải. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.09 PH121T
Số ĐKCB: PD.036277, PM.064341

1513[6] Những ngọn đèn. Tôi đến tôi yêu.Lẵng hoa hồng : Thơ / Yến Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 499 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 NH556N
Số ĐKCB: PD.036383, PM.064398

1513[7] Ba phần tư trái đất. Nhịp sóng. Gọi nhau qua vách núi. Bóng ai gió tạt : Thơ / Thi Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 363 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 B100P
Số ĐKCB: PD.036382, PM.064462

1513[8] Cẩm nang công tác hội. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về hội liên hiệp phụ nữ ở cơ sở và một số chuyên đề công tác hội; Những kỹ năng xử lý tình huống trong công tác phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 305.406 C120N
Số ĐKCB: PD.036266, PM.064328

1513[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh với bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ Quốc. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2015. - 415tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài nghiên cứu lý luận và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong giai đoạn mới, bao gồm các chủ đề: quan điểm của Hồ Chí Minh về biển, đảo; chủ quyền biển, đảo Việt Nam; những văn bản của quốc tế và Việ

Ký hiệu phân loại: 320.109597 CH500T
Số ĐKCB: PD.036296, PM.064381

1514[illegible] Làng nghề Việt Nam và môi trường / Đặng Kim Chi (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 394tr. ; 27cm

Làng nghề Việt Nam và môi trường / Đặng Kim Chi (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 394tr. : minh họa ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về làng nghề ở Hưng Yên và Hà Nội. Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và môi trường, đưa ra các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải tại một số làng nghề điển hình của hai tỉnh thành trên

Ký hiệu phân loại: 363.7009597 L106N
Số ĐKCB: PD.036327, PM.064387

1514[illegible] Ngăn chặn, phòng ngừa sai phạm về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng / Đỗ Hùng Cường ch.b.. - Hà Nội : Chính trị quốc gia-Sự thật, 2015. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề lý luận về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng, thực trạng biểu hiện sai phạm và giải quyết tố cáo ở một số nước trên thế giới và Việt Nam cũng như mục tiêu, yêu cầu và giải pháp chủ yếu ngăn chặn, phòng ngừa sai phạm về tố

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 NG115C
Số ĐKCB: PD.036278, PM.064336

1514[illegible] Việt Nam đất nước con người = Vietnam country & people : Thành tựu qua 70 năm xây dựng và phát triển 1945 - 2015 / B.s.: Vũ Quốc Khánh, Bùi Hoàng Chung, Nguyễn Bảo Cương; Nguyễn Thị Lộc d.; Alison Taylor Hoover h.đ. - Hà Nội : Thông tấn, 2015. - 312tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 V308N
Số ĐKCB: PD.036326, PM.064396, PM.064397

1514[illegible] Thơ một chặng đường. Ở hai đầu núi. Vầng trăng quầng lửa : Thơ / Phạm Tiến Duật. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 698tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460M
Số ĐKCB: PD.036403, PM.064440

1514[illegible] Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 : 2008 ở Việt Nam / Nguyễn Chí Phương. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 212tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Nhận thức chung về QMS, hướng dẫn thực hiện các yêu cầu của QMS theo ISO 9001 : 2

Ký hiệu phân loại: 658.4009597 H561D
Số ĐKCB: PD.036297, PM.064352

1514[illegible] Chín tháng. Tiếng hát tháng giêng. Lời chúc : Trường ca: Thơ / Y Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 187 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH311T
Số ĐKCB: PD.036402, PM.064439

1514[illegible] Trăng hai mùa. Thấp thoáng trăm năm : Thơ / Trần Ninh Hồ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 343 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TR116H
Số ĐKCB: PD.036401, PM.064448

1514[illegible] Đại tướng Lê Trọng Tấn - sự nghiệp và cuộc đời. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 651tr. ;

Tóm tắt: Tuyển chọn một số bài viết của đại tướng Lê Trọng Tấn về chiến tranh, về xây dựng quân đội và các bài viết của một số tướng lĩnh, nhà báo về cuộc đời cũng như sự nghiệp của ông

Ký hiệu phân loại: 355.0092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.036309, PM.064378

1514[illegible] Mùa xuân tiếng chim. Sống với thời gian hai chiều : Tập truyện ngắn: truyện và ký / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 379 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M501X
Số ĐKCB: PD.036400, PM.064447

1514[illegible] Đại thắng mùa xuân 1975 : Sức mạnh của ý chí thống nhất tổ quốc và khát vọng hòa bình. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 822tr. ; 30cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung, sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình - Động lực quyết định Đại thắng mùa xuân 1975...

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ103T
Số ĐKCB: PD.036330, PM.064384

1515[illegible] Công nghệ xử lý nước thải công nghiệp / Nguyễn Đức Hiển... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 226tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về sự phát triển của khu công nghiệp đến môi trường (đặc biệt là môi trường nước), giới thiệu các thiết bị xử lý nước thải và bùn cặn tiên tiến đang được sử dụng trong xử lý nước thải công nghiệp hiện nay

Ký hiệu phân loại: 628.4 C455N
Số ĐKCB: PD.036302, PM.064349

1515[illegible] Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại : Lý luận phê bình / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 563 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 TH460V
Số ĐKCB: PD.036399, PM.064453

1515[illegible] Những tấm gương bình dị cao quý trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 252tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tập thể và các cá nhân điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực: xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh....

Ký hiệu phân loại: 302.09597 NH556T
Số ĐKCB: PD.036298, PM.064357

1515 Họ cùng thời với những ai. Trùng tu : Tiểu thuyết / Thái Bá Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 394 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H400C
Số ĐKCB: PD.036398, PM.064452

1515 Những kiếp phù du : Tiểu thuyết / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 216tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556K
Số ĐKCB: PD.036370, PM.064466

1515 Tượng đồng đen một chân : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 259 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T561Đ
Số ĐKCB: PD.036397, PM.064425

1515 Anh đom đóm. Quê nội. Ngày tết của Trâu Xe : Thơ: Tiểu thuyết: Truyện / Võ Quảng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 547 tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A100Đ
Số ĐKCB: PD.036396, PM.064426

1515 Tạ Quang Bửu nhà khoa học tài năng, uyên bác. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. -

Tóm tắt: Trích tuyển một số công trình của Giáo sư Tạ Quang Bửu và một số bài viết của bạn bè, đồng chí, đồng nghiệp của Giáo sư đã được in trong một số sách, báo, tạp chí...

Ký hiệu phân loại: 510.92 T100Q
Số ĐKCB: PD.036312, PM.064389

1515 Các đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam : Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Văn Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 399tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến tình hình quốc tế và trong nước khi lựa chọn các đột phá chiến lược, thực trạng và quá trình xây dựng, hoàn thiện đột phá chiến lược ở Việt Nam năm 2011 đến nay, kết quả đạt được, hạn chế và phân tích những thách thức trong thời gian tới..

Ký hiệu phân loại: 338.9597 C101Đ
Số ĐKCB: PD.036317, PM.064385

1515 Kể chuyện Vũ Lăng. Hoa dứa trắng. Quê chồng : Thơ / Anh Thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 423 tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 K250C
Số ĐKCB: PD.036395, PM.064429

15160 Hai chị em. Câu chuyện bắt đầu từ những đứa trẻ. Bông hoa súng : Tập truyện ngắn / Vũ Thị Thường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 503tr ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103C
Số ĐKCB: PD.036393, PM.064446

15161 Vi nấm diệt côn trùng phục vụ nông lâm nghiệp tại Việt Nam : Tiến bộ khoa học công nghệ / Tạ Kim Chỉnh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 250tr. : minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu vi nấm và một số chủng vi nấm diệt côn trùng, con đường lây nhiễm bệnh và cơ chế diệt côn trùng, kỹ thuật nhân nuôi, sản xuất chế phẩm nấm...

Ký hiệu phân loại: 632.09597 V300N
Số ĐKCB: PD.036303, PM.064358

15162 Quản lý chất lượng sản xuất ở Việt Nam : Cẩm nang của lãnh đạo doanh nghiệp và các nhà quản lý sản xuất / Nguyễn Văn Chiên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 160tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày hiện trạng và những thách thức của các doanh nghiệp Việt Nam trước yêu cầu quản lý chất lượng, từng bước giải quyết vấn đề chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, tổ chức sản xuất tinh gọn và việc giảm chi

Ký hiệu phân loại: 658.5009597 QU-105L
Số ĐKCB: PD.036304, PM.064329

15163 Công tác tư tưởng trong thời kỳ đổi mới / Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 399tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của đồng chí Đào Duy Tùng trong công tác tư tưởng - lí luận chính trị, đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới kinh tế của Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 C455T
Số ĐKCB: PD.036299, PM.064379

15164 Những ngả đường. Nhân có chim sẻ về : Tập truyện ngắn / Chim Trắng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 259tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NH556N
Số ĐKCB: PD.036377, PM.064437

15165 Lốc xoáy và tác động của lốc xoáy vào công trình xây dựng ở Việt Nam / Nguyễn Ngọc Tình. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 136tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày các khái niệm và nguyên nhân hình thành gió, bão, lốc xoáy. Tác động của gió và lốc xoáy lên các công trình xây dựng ở Việt Nam. Quan điểm và biện pháp phòng chống lốc xoáy

Ký hiệu phân loại: 690.09597 L451X
Số ĐKCB: PD.036300, PM.064350

15166 Đồng bạc trắng hoa xòe : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 637tr. : ảnh ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ455B
Số ĐKCB: PD.036387, PM.064417

1516[illegible] Nhà thơ và hoa cỏ. Bản Xô nát hoang dã : Thơ / Trần, Nhuận Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 371 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NH100T

Số ĐKCB: PD.036384, PM.064399

1516[illegible] Trăng soi sân nhỏ : Tập truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 203tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR116S

Số ĐKCB: PD.036350, PM.064454

1516[illegible] Cánh đồng phía tây : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 399 tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C107Đ

Số ĐKCB: PD.036386, PM.064402

1517[illegible] Việt Nam truyền thống kinh tế, văn hóa biển : Sách tham khảo / Ch.b: Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2015. - 575tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu xã hội Việt Nam từ thời tiền sử đến nay với những hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội gắn bó với biển cả, sông nước, khẳng định chủ quyền biển đảo thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 333.9109597 V308N

Số ĐKCB: PD.036322, PM.064386

1517[illegible] Hiện thực cách mạng và sáng tạo thi ca : Lý luận phê bình / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 331tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 H305T

Số ĐKCB: PD.036392, PM.064443

1517[illegible] Những cánh cửa đã mở : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 623tr. ; 21cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C

Số ĐKCB: PD.036381, PM.064404

1517[illegible] Một hồn quê : Nhạc tuyển / Văn Nhĩ. - Hà Nội : Âm nhạc, 2013. - 64tr. ; 29cm

Tóm tắt: Giới thiệu 64 bài bài hát do nhạc sĩ Văn Nhĩ sáng tác

Ký hiệu phân loại: 782.42 M458H

Số ĐKCB: PD.036328, PM.064388

1517[illegible] Tiếng khóc của nàng Út : Tiểu thuyết / Nguyễn Chí Trung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 415tr. ; 19cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T306K

Số ĐKCB: PD.036380, PM.064441

1517[illegible] Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 387 tr. ; 21 cm

Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 387 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR431V
Số ĐKCB: PD.036343, PM.064408

15176 Sài Gòn đất và người / Nguyễn Thanh Lợi. - Tái bản lần 1, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 244tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.779 S105G
Số ĐKCB: PD.036187, PM.064249, PM.064250

15177 Bán đảo Ả Rập : Đế quốc của Hồi giáo và dầu lửa / Nguyễn Hiến Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 362tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 953.03 B105Đ
Số ĐKCB: PD.036179, PM.064283, PM.064284

15178 100 món lẩu ngon - lạ / B.s.: Gia Khanh, Kiến Văn. - Tái bản lần 4. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2014. -
Tóm tắt: Hướng dẫn chi tiết cách nấu nước dùng ngon, cách làm nước chấm, cách bảo vệ những vật dụng nấu lẩu và đặc biệt là bí quyết chế biến 100 món lẩu từ các loại hải sản, thịt, gia cầm...

Ký hiệu phân loại: 641.8 M458T
Số ĐKCB: PD.036101, PM.064182

15179 Hoàn thiện kỹ năng giao tiếp = Improve Your Communication Skills : Chìa khóa thành công / Alan Barker; Quốc Việt d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên thực tế về tất cả các phương diện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ giúp bạn ngày càng hoàn thiện kỹ năng giao tiếp của mình mọi lúc mọi nơi.

Ký hiệu phân loại: 302.2 H406T
Số ĐKCB: PD.036103, PM.064158, PM.064159

15180 Nghệ thuật cắm hoa : Văn phòng, hội họp, yến tiệc. đại sảnh, cưới hỏi / Thiên Kim. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2015. - 104tr. : ảnh ; 27 cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách cắm hoa từ truyền thống đến hiện đại, Từ phong cách phương Đông đến phong cách phương Tây, phục vụ nhu cầu thưởng lãm và có tính đại chúng

Ký hiệu phân loại: 745.92 NGH250T
Số ĐKCB: PD.036130, PM.064184, PM.064185

15181 Bí quyết vẽ ký họa / Huỳnh Phạm Hương Trang. - Tái bản lần 5. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2015. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 750.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.036129, PM.064186, PM.064187

15182 3500 từ cần thiết cho người dùng tiếng Anh = 3500 Essential Words for Englíh Users : Thích hợp cho trình độ sơ cấp trung cấp, PETS-1, PETS-2. Thi Đại học, luyện thi tiếng Anh / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2015. - 471tr. ; 24 cm
Tóm tắt: Tổng hợp những từ vựng cần thiết, bên cạnh đó hướng dẫn thêm về phương pháp rèn luyện chuyên biệt kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người dùng tiếng Anh

Ký hiệu phân loại: 428 B100N
Số ĐKCB: PD.036128, PM.064168, PM.064169

15183 Đất lề quê thói : Phong tục Việt Nam / Nhất Thanh. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 376tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 Đ124L
Số ĐKCB: PD.036126, PM.064160, PM.064161

1518- Những trải nghiệm cuộc sống / Lại Thế Luyện s.t.,d.. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 199tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp)

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện, tâm sự của nhiều người ở khắp nơi, nhiều cảnh ngộ khác nhau đều có chung một khát vọng sống cao thượng và hạnh phúc hơn.

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556T
Số ĐKCB: PD.036102, PM.064104, PM.064105

1518- Dược học cổ truyền : Toàn tập / Trần Văn Kỳ. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 829 tr. : hình vẽ ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu đại cương về thuốc Y học cổ truyền và hơn 250 vị thuốc thương dùng.

Ký hiệu phân loại: 615 D557H
Số ĐKCB: PD.036118, PM.064183

1518- Truyền thuyết về Bồ Tát Quan Thế Âm / Giao Trinh Diệu Hạnh s.t, kể chuyện, Nguyễn Minh Tiến h.đ., giới thiệu. - Hà Nội : Tôn giáo, 2015. - 367tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 TR527T
Số ĐKCB: PD.036107, PM.064174, PM.064175

1518- Sổ tay an toàn sức khỏe trong môi trường làm việc / Nguyễn Việt Đồng. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức về môi trường làm việc, đảm bảo sức khỏe người lao động, cách phòng tránh một số bệnh nghề nghiệp thường gặp...

Ký hiệu phân loại: 331.25 S450T
Số ĐKCB: PD.036095, PM.064156, PM.064157

1518- Vòng tròn bất tận : Những bài giảng về Thiền và Bát Nhã Tâm Kinh / Bernie Glassman; Nguyễn Quyết Thắng d.. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 V431T
Số ĐKCB: PD.036088, PM.064172, PM.064173

1518- Giáo trình chính trị học đại cương / Đồng ch.b.: Nguyễn Văn Vĩnh, Lê Văn Đính. - Tái bản lần thữ 2. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2015. - 391tr. ; 24cm
Tóm tắt: Trình bày khái quát những nội dung cơ bản của bộ môn chính trị học.

Ký hiệu phân loại: 320.01 GI-108T
Số ĐKCB: PD.036121, PM.064162, PM.064163

1519- Xin đừng làm mẹ khóc. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 207tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 X311Đ
Số ĐKCB: PD.036090, PM.064106, PM.064107

1519- Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra cho các trường đại học , cao đẳng / Phạm Ngọc Thạch (ch.b.). - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống với 600 câu hỏi trắc nghiệm, 98 câu hỏi tự luận và phương án trả lời của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NG121H
Số ĐKCB: PD.036105, PM.064150, PM.064151

1519 Tình người quan họ / Huy Cờ. - Hà Nội : Dân trí, 2015. - 391tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312N
Số ĐKCB: PD.036094, PM.064098, PM.064099

1519 Quét cầu thang / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm những tiểu phẩm châm biếm, phê phán các hiện tượng tham ô, tham nhũng, sách nhiễu, cửa quyền...đang diễn ra trong cuộc sống.
Ký hiệu phân loại: 363.409597 QU-207C
Số ĐKCB: PD.036096, PM.064152, PM.064153

1519 Ngọn lửa & khát vọng Việt Nam / Thanh Bình. - Hà Nội : Thế giới, 2015. - 73tr. ; 27cm
Tóm tắt: Tập hợp một số bài hát của nhạc sĩ Thanh Bình viết về tình yêu cuộc sống, yêu nghề.
Ký hiệu phân loại: 782.42 NG430L
Số ĐKCB: PD.036131, PM.064188, PM.064189

1519 Hỏi - Đáp pháp luật về công đoàn / Tiêu Phương Thúy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2015. -
Tóm tắt: Những quy định chung, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về công đoàn
Ký hiệu phân loại: 344.59701 H428Đ
Số ĐKCB: PD.036100, PM.064154, PM.064155

1519 Sau mưa : Tập truyện ngắn / Willam Trevor ; Hà Nguyễn d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2015. - 334tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 S111M
Số ĐKCB: PD.036089, PM.064110, PM.064111

1519 Vỡ đê : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 234 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 V460Đ
Số ĐKCB: PD.036085, PM.064114, PM.064115

1519 Một mình một ngựa : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 399 tr. ; 21
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458M
Số ĐKCB: PD.036086, PM.064112, PM.064113

1519 Đồ thông minh ngốc xít / Nguyên Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 179 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ450T
Số ĐKCB: PD.036084, PM.064116, PM.064117

1520 Cười vui dí dỏm thông minh / Hoàng Lan s.t.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2015. - 127tr. ; 21
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.88 C558V
Số ĐKCB: PD.036098, PM.064108, PM.064109

1520 Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally ; Trần Tuấn Mẫn d.. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Lao động : Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 341 tr. : ảnh ; 24 cm

Tóm tắt: Giới thiệu những giáo lý của Đức Phật được áp dụng vào quản trị doanh nghiệp và cuộc sống. Những triết lí của Đạo Phật về kinh doanh và việc sử dụng những tiềm năng của con người phát triển doanh nghiệp
Ký hiệu phân loại: 294.3 N116Đ
Số ĐKCB: PD.036127, PM.064176, PM.064177, PD.045037, PM.076716

1520 Nhà tu hành và nhà triết học : Cuộc đối thoại giữa Phật giáo phương Đông và triết học phương Tây / Jean François Revel, Mathiew Ricard ; D: Triệu Việt Tân, Dương Thắng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 419 tr. ; 23 cm

Tóm tắt: Ghi lại cuộc đối thoại giữa một nhà tu hành và một nhà triết học về những vấn đề của triết học, khoa học, Phật giáo, đức tin, nghi lễ, mê tín, những vấn đề khởi nguyên của ý thức ....

Ký hiệu phân loại: 294.3 NH100T
Số ĐKCB: PD.036119, PM.064178, PM.064179

1520 Mở cửa trái tim = Opening the door of your heart : Những chân lý về hạnh phúc của nhà Phật / Ajahn Brahm; Hồ Thị Việt Hà b.d. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 285 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Những mẩu chuyện, chân lý của nhà Phật về hạnh phúc, nguyên nhân của hạnh phúc nhằm giúp bạn đọc có được cái nhìn thông suốt về con đường đạo để đi đến hạnh phúc thật sự

Ký hiệu phân loại: 294.3 M460C
Số ĐKCB: PD.036087, PM.064170, PM.064171

1520 Darwin và các nhà khoa học khác / Mike Goldsmith; Vũ Minh Tú d.. - Tp. Hồ chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 509.2 D100R
Số ĐKCB: PD.036106, PM.064164, PM.064165

1520 Chín đời chúa, mười ba đời vua Nguyễn / Nguyễn Đắc Xuân b.s.. - In lần thứ 7. - Huế : Thuận Hoá, 2015. - 218 tr. : ảnh minh họa ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 CH311Đ
Số ĐKCB: PD.036091, PM.064166, PM.064167

1520 Lịch sử Đảng bộ thị xã Buôn Ma Thuột : 1930 - 1975. - Đắk Lắk : Đảng bộ Tp. Buôn Ma Thuột
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.0959765 L302S
Số ĐKCB: PD.035772, PM.063724

1520 Vùng mỏ đất và người : Tập truyện - ký / Đức Thuân. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. - 195tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 V513M
Số ĐKCB: PD.036022, PM.064067, PM.064068

1520 Lời thề non Tản : Tiểu thuyết / Thế Hùng. - Hà Nội : Nhà Văn, 2015. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L462T
Số ĐKCB: PD.036023, PM.064065, PM.064066

1520 Mái nhà bình yên / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 213tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922840808 M103N
Số ĐKCB: PD.036027, PM.064015, PM.064016

1521 Hạt lép : Tập truyện ngắn / Lê Tấn Hiển. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2015. - 198tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H110L
Số ĐKCB: PD.036028, PM.064059, PM.064060

1521 Ao ước : Tập truyện ngắn / Hà Anh t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 A-108 Ư
Số ĐKCB: PD.036029, PM.064057, PM.064058

15212 Vầng sáng bên kia sông : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 V122S
Số ĐKCB: PD.036030, PM.064041, PM.064042

15213 Hạnh phúc trên chặng đường đi / Nguyệt Dương t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu chuyện về lòng nhân ái, đạo đức giúp con người sống tốt hơn và yêu cuộc sống: hạnh phúc trên chặng đường đi, chú chó nhỏ, phép lạ ...
Ký hiệu phân loại: 177 H107P
Số ĐKCB: PD.036031, PM.064019, PM.064020

15214 Quê chồng : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 QU250C
Số ĐKCB: PD.036032, PM.064029, PM.064030

15215 Tri ân / Xuân Mai t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223408 TR300 Â
Số ĐKCB: PD.036033, PM.064031, PM.064032

15216 Rèn kỹ năng văn hóa giao thông : Dùng trong nhà trường / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 84tr. : Biển báo ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu các quy tắc trật tự an toàn giao thông đường bộ, các kỹ năng dùng trong văn hóa giao thông; các cảnh báo những tác hại do hành vi thiếu văn minh khi tham gia giao thông
Ký hiệu phân loại: 370.11 R203K
Số ĐKCB: PD.036035, PM.063987, PM.063988

15217 Giấc mơ hạnh phúc / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 224tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922840808 GI101M
Số ĐKCB: PD.036072, PM.064069, PM.064070

15218 Nhân quả : Qua những chuyện đời có thật / Chu Phác. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 NH121Q
Số ĐKCB: PD.036067, PM.064009, PM.064010

15219 Khám phá quá khứ & gặp gỡ hiện tại : Văn học, nghệ thuật với đề tài lịch sử và truyền thống dân tộc / Đinh Xuân Dũng ch.b.. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2015. - 315tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.09597 KH104P
Số ĐKCB: PD.036073, PM.064077, PM.064078

15220 Phiên âm tiếng Anh / Trần Đăng Dương. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 266 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 PH303Â
Số ĐKCB: PD.036066, PM.064007, PM.064008

15221 Giáo trình nhập môn Xã hội học / ch.b.: Vũ Hào Quang, Lưu Hồng Minh. - Hà Nội : Lý luận Chính trị, 2014. - 170tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 300.71 GI -108T
Số ĐKCB: PD.036074, PM.064079, PM.064080

1522 Dạy con tinh thần trách nhiệm / Nguyễn Bá Thính b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2013. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 D112C
Số ĐKCB: PD.036075, PM.064081, PM.064082

1522 Sức lan tỏa của thi ca và cuộc đời Hồ Chí Minh / Thúy Toàn. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 264
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134009 S552L
Số ĐKCB: PD.036059, PM.064017, PM.064018

1522 Nước nguồn xuôi mãi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Việt Nga. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 239tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N557N
Số ĐKCB: PD.036034, PM.064033, PM.064034

1522 8 tố chất của người thành đạt / Nguyễn An b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T104T
Số ĐKCB: PD.036076, PM.064073, PM.064074

1522 Câu đối tam ngữ Việt : Quốc ngữ - Nho - Khoa đẩu hỏa tự / Lê Mỹ. - Hà Nội : Hội Nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 C125Đ
Số ĐKCB: PD.036036, PM.064075, PM.064076

1522 Bí mật của viên đá hóa vàng : Những câu chuyện khơi nguồn trí tuệ / Trương Thiết Thành. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 231 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300M
Số ĐKCB: PD.036056, PM.064071, PM.064072

1522 Luật lưu trữ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2013. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định chung, thu thập, bảo quản, thống kê tài liệu lưu trữ, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và các hoạt động dịch vụ lưu trữ, điều khoản thi hành...

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504L
Số ĐKCB: PD.036037, PM.063973, PM.063974

1522 Gabriel Garcia Marquez và nỗi cô đơn huyền thoại / Phan Tuấn Anh. - Hà Nội : Văn học, 2015.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 G100B
Số ĐKCB: PD.036080, PM.064088, PM.064089

1523 Mùa xuân không có tuổi / Đặng Thiên Sơn t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 206 tr. ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922840808 M501X
Số ĐKCB: PD.036055, PM.064027, PM.064028

1523 Kiên ngạnh như thủy : Tiểu thuyết / Diêm Liên Khoa; Minh Thương d.. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 K305N
Số ĐKCB: PD.036078, PM.064084, PM.064085

1523 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.036038, PM.063975, PM.063976

1523 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Hà Nội : Hồng Đức,

Tóm tắt: Những quy định chung, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, quản lý nhà nước về người lao động, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm, các điều khoản thi hành...

Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504N
Số ĐKCB: PD.036039, PM.063977, PM.063978

1523 Cỏ lau thành cổ / Phan Quang. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 238 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 C400L
Số ĐKCB: PD.036053, PM.064039, PM.064040

1523 Hồn của biển : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 230 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 H454C
Số ĐKCB: PD.036051, PM.064035, PM.064036

1523 Bến đời người : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 219 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 B254Đ
Số ĐKCB: PD.036052, PM.064037, PM.064038

1523 Theo những dấu chân : Truyện ký / Vân Hạ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2015. - 207 tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TH205N
Số ĐKCB: PD.036054, PM.064025, PM.064026

1523 Loan mắt nhung / Nguyễn Thụy Long. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 687tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L406M
Số ĐKCB: PD.036079, PM.064086, PM.064087

1523 Lời hứa của anh là biển xanh của em / Scotland Chiết Nhĩ Miêu; Thùy Vũ d.. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L462H
Số ĐKCB: PD.036081, PM.064090, PM.064091

1524 Bạn là một tài năng = You've got talent / Phạm Quốc Cường d.. - Hà Nội : Dân trí, 2013. - 90tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 700.2 B105L
Số ĐKCB: PD.036083, PM.064094, PM.064095

1524 Trường mộng lưu ngân / Thiên Tầm; D: Phan Lưu Ly, Thiểm Dương. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR561M
Số ĐKCB: PD.036082, PM.064092, PM.064093

1524 Luật giáo dục đại học. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2103. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định chung, tổ chức cơ sở giáo dục đại học. hoạt động đào tạo, quản lý nhà nước về Giáo dục đại học...

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504G
Số ĐKCB: PD.036040, PM.063979, PM.063980

1524 Luật dạy nghề. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D
Số ĐKCB: PD.036041, PM.063981, PM.063982

1524 365 lời vàng cho doanh nhân / Thái Hương Liên b.s. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 145 tr. ; 21

Tóm tắt: Tập hợp những kinh nghiệm quý báu được các nhà kinh tế học, các doanh nhân, các nhà văn hóa nổi tiếng thế giới đúc rút từ thực tế và thể hiện dưới dạng những câu danh ngôn

Ký hiệu phân loại: 338 B100T

Số ĐKCB: PD.036057, PM.063985, PM.063986

1524 Các quyền cơ bản của trẻ em / Đăng Trường b.s.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 179 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Đề cập quyền trẻ em; công ước về quyền trẻ em; thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam và cách thức giúp trẻ hiểu biết và tham gia thực hiện các quyền đó.

Ký hiệu phân loại: 342.59708 C101Q

Số ĐKCB: PD.036058, PM.063983, PM.063984

1524 Giông biển : Tập truyện ngắn / Mai San t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 GI-455B

Số ĐKCB: PD.036042, PM.064013, PM.064014

1524 Những câu chuyện lý thú về phương trình / Nguyễn, Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2013. - 219 tr. :

Tóm tắt: Những câu chuyện lý thú về phương trình như: định lý, phép toán, thuật toán, các nhà toán học, trò chơi toán học, có mấy cách giải phương trình bậc 2...

Ký hiệu phân loại: 510 NH556C

Số ĐKCB: PD.036060, PM.064005, PM.064006

1524 Những câu chuyện lý thú về xác suất / Nguyễn, Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 151 tr. : hình

Tóm tắt: Những câu chuyện liên quan đến toán sác xuất và một số ứng dụng trong thực tế

Ký hiệu phân loại: 519.2 NH556C

Số ĐKCB: PD.036061, PM.063995, PM.063996

1524 Những câu chuyện lý thú về giới hạn / Nguyễn, Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 191 tr. : hình

Tóm tắt: Những câu chuyện liên quan đến giới hạn trong toán học giải tích

Ký hiệu phân loại: 510 NH556C

Số ĐKCB: PD.036062, PM.063997, PM.063998

1525 Một số vấn đề toán học chưa giải quyết được / Nguyễn, Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện về toán học như phân số Ai Cập cổ đại, số nguyên tố, số nguyên tố Cullen, số dạng k2p+1, số hoàn chỉnh, số thân thiện, số hồi quy, luỹ thừa...

Ký hiệu phân loại: 510 M458S

Số ĐKCB: PD.036063, PM.064003, PM.064004

1525 Kim kổ kỳ kuặc ký : Tiểu thuyết hài hước / Trần Nhương. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2015. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K310K

Số ĐKCB: PD.036043, PM.064011, PM.064012

1525 Chiến tranh Mỹ Hầu : Tiểu thuyết / Phạm Văn Điển. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH305T

Số ĐKCB: PD.036044, PM.064043, PM.064044

1525 Chốn đào hoa : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thê. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2015. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH454Đ

Số ĐKCB: PD.036045, PM.064045, PM.064046

1525 Những tiếng còi tàu : Tập truyện ngắn / Bích Ngân t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 190tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 NH556T

Số ĐKCB: PD.036046, PM.064047, PM.064048

1525 Những câu chuyện lý thú về logic / Nguyễn Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 195 tr. : hình vẽ,

Tóm tắt: Những câu chuyện liên quan đến toán logic và một số ứng dụng trong thực tế

Ký hiệu phân loại: 511.3 NH556C

Số ĐKCB: PD.036064, PM.063999, PM.064000

1525 Khu rừng cuộc đời : Tập truyện ngắn / Hội An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 21015. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH500R

Số ĐKCB: PD.036047, PM.064049, PM.064050

1525 Biển vẫn bình yên : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 B305V

Số ĐKCB: PD.036048, PM.064053, PM.064054

1525 Dây neo trần gian : Tập truyện ngắn / Xuân Mai t.c.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 D126N

Số ĐKCB: PD.036049, PM.064055, PM.064056

1525 Cây đèn gia bảo : Tập truyện ngắn / Phạm Xuân Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2014. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C126Đ

Số ĐKCB: PD.036050, PM.064051, PM.064052

1526 Những câu chuyện lý thú về hình học / Nguyễn Bá Đô. - Hà Nội : Dân trí, 2012. - 183 tr : minh

Tóm tắt: Những câu chuyện lý thú về hình học như: bài toán Konigsberg, bài toán vẽ một nét, câu đố của mê cung, hình học trên màng cao su...

Ký hiệu phân loại: 516 NH566C

Số ĐKCB: PD.036065, PM.064001, PM.064002

1526 Long lanh ký ức : Tập truyện ngắn / Hà Anh t.ch. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 227tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 L431L

Số ĐKCB: PD.036068, PM.064063, PM.064064

1526 Bức ký họa : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 235 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 B552K

Số ĐKCB: PD.036069, PM.064061, PM.064062

1526 Bài hát chim nhồng xanh : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 211 tr. ; 21 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 B103H

Số ĐKCB: PD.036071, PM.064023, PM.064024

1526 Có một thời như thế : Tập truyện ngắn / Bảo Lâm t.ch.. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 197 tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 C400M

Số ĐKCB: PD.036070, PM.064021, PM.064022

1526 Điều gì khiến chúng ta hiện hữu trên đời? : Những giáo pháp của đại sư Thân Loan (Shinran, 1173 - 1263) / Kentetsu Takamori, Daiji Akehashi, Kentaro Ito; Nguyễn Tiến Văn d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2015. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tôn giáo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ309G
Số ĐKCB: PD.036010, PM.063881, PM.063882

1526(Ca tụng bóng tối / Junichiro Tanizaki; Trịnh Thùy Dương d.; Trịnh Phôi h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 71tr. : hình ảnh ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 720.952 C100T
Số ĐKCB: PD.035947, PM.063843, PM.063844

1526(Day ấn xoa bóp : Trị liệu 20 bệnh thường gặp / Lý Nam Sinh; Việt Thư d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 190tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về liệu pháp day ấn trị bệnh: các thủ pháp day ấn xoa bóp, vị trí các huyệt vị ... để chăm sóc sức khỏe, giữ gìn vóc dáng chữa trị các căn bệnh.

Ký hiệu phân loại: 615.8 D112Â
Số ĐKCB: PD.035970, PM.063921, PM.063972

1526(Nửa đời còn lại / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 422 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Những bài viết trải nghiệm về cuộc sống, những ghi chép lại về cuộc đời, sự nghiệp và những câu chuyện đời thường của tác giả

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 N551Đ
Số ĐKCB: PD.035968, PM.063807, PM.063808

1526(Cẩm nang tư duy học tập và nghiên cứu = The thinker's guide for students on how to study and learn a discipline : Dựa trên khái niệm và công cụ phản biện / Richard Paul, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 83tr. ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang tư duy)

Tóm tắt: Giới thiệu cách tư duy, nghiên cứu, học tập, những gợi ý và phương pháp học tập giúp bạn tiết kiệm thời gian, tăng cường khả năng lĩnh hội và ghi nhớ.

Ký hiệu phân loại: 153.1 C120N
Số ĐKCB: PD.035986, PM.063954, PM.063955

1527(Cẩm nang tư duy đặt câu hỏi bản chất = The thinker's guide to the art of asking essential questions : Dựa trên các Khái niệm Tư duy Phản biện và các Nguyên tắc Tư duy kiểu Socrates / Paul Richard, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 111tr. : hình vẽ ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang tư duy)

Tóm tắt: Cung cấp cẩm nang về tư duy khoa học khuyến khích tư duy phân tích và phản biện, cùng với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, học tập và nghiên cứu một cách có thực chất, có chiều sâu và dễ dàng áp dụng trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 153.4 C120N
Số ĐKCB: PD.035985, PM.063952, PM.063953

1527(Cẩm nang tư duy phân tích = The thinker's guide to analytic thinking / Richard Paul, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 87tr. ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang Tư duy)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức phát triển tư duy phân tích để học tốt, học cách nhận diện để phân tích tư duy: Tư duy về mục đích, phát biểu câu hỏi, thu thập thông tin, chú ý các suy luận, kiểm tra giả định, hiểu góc nhìn, phân tích logic, suy luận và diễ

Ký hiệu phân loại: 153.4 C120N
Số ĐKCB: PD.035987, PM.063956, PM.063957

1527 Cẩm nang tư duy viết = How to write a paragraph / Richd Paul, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Thành phố Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 75tr. ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang tư duy)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức phát triển kỹ năng tư duy viết: viết có mục đích, viết có thực chất, viết theo trường phái ấn tượng, viết để học, đặt câu hỏi khi viết ...

Ký hiệu phân loại: 152.3 C120N
Số ĐKCB: PD.035988, PM.063958, PM.063959

1527 Nhân tố Ghosn = The Ghosn factor : 24 bài học sáng tạo từ Carlos Ghosn, CEO công ty đa quốc gia thành đạt nhất / Miguel Rivas Micoud; Nguyễn Thành Trung d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. - 69tr. ; 23cm. - (Cẩm nang dành cho nhà quản lý)

Tóm tắt: Phân tích và giới thiệu những bí quyết thành công vượt bậc về quản lí theo nhân tố Ghosn (Carlos Ghosn) thông qua các công cụ thể như: Tạo ra giá trị lợi nhuận, đào tạo người kế nhiệm, có tầm nhìn, kiên nhẫn, biết nắm bắt cơ hội, phá bỏ khuôn mẫu, t

Ký hiệu phân loại: 658.4 NH121T
Số ĐKCB: PD.035993, PM.063928, PM.063929

1527 Cẩm nang tư duy phản biện = Critical thinking : Khái niệm và công cụ / Richd Paul, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 46tr. ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang tư duy)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức phát triển tư duy đọc để đọc tốt: đọc có mục đích, đọc có suy xét thấu đáo, đọc có cấu trúc, đọc để học, đọc để hiểu các hệ thống tư tưởng, ...

Ký hiệu phân loại: 153.6 C120N
Số ĐKCB: PD.035989, PM.063960, PM.063961

1527 Cẩm nang tư duy đọc = How to read a paragraph / Richd Paul, Linda Elder; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 75tr. ; 22cm. - (Tủ sách cẩm nang tư duy)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức phát triển tư duy đọc để đọc tốt: đọc có mục đích, đọc có suy xét thấu đáo, đọc có cấu trúc, đọc để học, đọc để hiểu các hệ thống tư tưởng, ...

Ký hiệu phân loại: 153.6 C120N
Số ĐKCB: PD.035990, PM.063962, PM.063963

1527 Nguyên tắc Powell = The Powell principles : 24 bài học rút ra từ cuộc đời nhà lãnh đạo kiệt xuất Colin Powell / Oren Harari. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 65tr. ; 23cm. - (Cẩm nang dành cho nhà quản lý)

Tóm tắt: Đề cập tới những nguyên tắc, những phương sách hữu hiệu của nhà lãnh đạo kiệt xuất, của một vị tướng tài ba, đưa ra các quyết định dễ dàng nhất...

Ký hiệu phân loại: 658.4 NG527T
Số ĐKCB: PD.035992, PM.063926, PM.063927

1527 Thuật lãnh đạo trước mọi tình huống = Leadership when the heat's on : 24 bài học quản lý công việc đạt hiệu quả cao / Danny Cox, John Hoover; Hoàng Phú Thương d.; Phú Văn Hẳn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 70tr. ; 23cm. - (Cẩm nang dành cho nhà quản lý)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 TH504L
Số ĐKCB: PD.035991, PM.063964, PM.063965

1527(Anh ngữ xã giao / Nicole L'Esperance. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 318tr. : Kèm theo 1 đĩa CD ; 21cm. - (Đàm thoại tiếng Mỹ WTO toàn tập)

Tóm tắt: Hướng dẫn các tình huống sử dụng tiếng Anh trong đời sống hàng ngày bao gồm : chào hỏi, đưa ra lời yêu cầu, đáp lại, từ chối, hẹn hò...

Ký hiệu phân loại: 428.3 A107N
Số ĐKCB: PD.035984, PM.063825, PM.063826

1527(Bí quyết thuyết trình của STEVE JOBS = The Presentation Secrets of Steve Jiobs : Làm thế nào để trở nên tuyệt vời khác thường trước bất kỳ đối tượng nào? / Carmine Gllo ; Nguyễn Thọ Nhân d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 327 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tri thức hiện đại)

Tóm tắt: Giới thiệu bí quyết thuyết trình của Steve jobs, các kỹ năng, kỹ xảo trong việc truyền đạt ý tưởng một cách thuyết phục nhất.

Ký hiệu phân loại: 153.8 B300Q
Số ĐKCB: PD.036014, PM.063950, PM.063951

1528(Đạo của sức khỏe - Tình dục và Trường thọ = The tao of health - Sex and Longevity : Con đường của sức khỏe - Tình dục và trường thọ theo đạo học / Daniel Reid; Lê Thành biên dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 478tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Y học & Thể dục thể thao)

Tóm tắt: Giúp khôi phục lại tinh lực và kéo dài tuổi thọ : từ chế độ
ăn uống hợp lý theo nhu cầu cơ thể, luyện khí hướng dẫn hơi thở chu chuyển khắp toàn thân, đến cách giao hợp sao cho hòa hợp âm dương mà không cạn kiệt tinh lực...

Ký hiệu phân loại: 613 Đ108C
Số ĐKCB: PD.035979, PM.063897, PM.063898

1528(Công thức và hàm excel. - Tái bản lần 4. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 128tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích, thao tác, ... trình bày theo thứ tự từng bước; phương pháp thực hiện, phần thuật ngữ thông dụng trong ngữ cảnh của công thức và hàm excel

Ký hiệu phân loại: 004 C455T
Số ĐKCB: PD.035996, PM.063944, PM.063945

1528(Cạo gió trị liệu 40 bệnh thường gặp : Liệu pháp dưỡng sinh Đông Y / Lý Nam Sinh; Việt Thư d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 166tr. ; 21cm. - (Tủ sách Y học & Thể dục thể thao)

Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức phổ biến về liệu pháp cạo gió, bao gồm cách thức, cơ sở trị liệu, trình tự cạo, các huyệt vị quan trọng, những lưu ý, cấm kị khi tiến hành cạo gió và phương pháp trị bệnh thường gặp như : cảm mạo, đau đầu, cảm nắng, mất ng

Ký hiệu phân loại: 615.8 C108G
Số ĐKCB: PD.035983, PM.063905, PM.063906

1528(Tỏa sáng : Kế hoạch bốn bước rất hữu hiệu để trở thành một ngôi sao trong mọi lĩnh vực / Larry A. Thompson; Dương Ngọc Dũng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 261tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tác giả cung cấp kiến thức, giúp bạn biến ước mơ của mình thành hiện thực; kế hoạch bốn bước để trở thành một ngôi sao trong mọi lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 158.1 T401S
Số ĐKCB: PD.035995, PM.063968, PM.063969

1528(Bệnh của tuyến giáp : Bệnh bướu cổ / Nguyễn, Khánh Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt: Tổng hợp những kinh nghiệm của việc điều trị bảo tồn và phẫu thuật cho người mắc bệr

Ký hiệu phân loại: 616.4 B254C

Số ĐKCB: PD.035982, PM.063903, PM.063904

15285 An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 150 tr. ;

Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc sống dựa trên cái nhìn và quan điểm của Đạo Phật về ý thức con người, đời sống, về việc tu học, tiếp thu tư tưởng đạo Phật...

Ký hiệu phân loại: 294.3 A105L

Số ĐKCB: PD.036011, PM.063889, PM.063890

15286 Chất phụ gia thực phẩm : Cẩm nang cho người tiêu dùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011.

Tóm tắt: Hướng dẫn người tiêu dùng nhận biết tên, vai trò, chức năng...của chất phụ gia có trong thực phẩm dùng hằng ngày.

Ký hiệu phân loại: 641.3 CH124P

Số ĐKCB: PD.036020, PM.063936, PM.063937

15287 100 câu hỏi về sức khỏe người già / Vân Quang d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. -

Tóm tắt: Các phương pháp tự bảo vệ sức khỏe, các vấn đề sức khỏe và tuổi thọ của người già thông qua 100 câu hỏi: người già chảy máu mũi, bị nghẹt mũi ... làm thế nào?

Ký hiệu phân loại: 618.97 M458T

Số ĐKCB: PD.035997, PM.063915, PM.063916

15288 Hướng dẫn xây dựng khẩu phần dinh dưỡng / B.s.: Nguyễn Thị Minh Kiều (ch.b.), Lê Ngọc Thiên Trang, Phạm Ngọc Liên Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 86 tr. : ảnh, bảng ; 15 cm. - (Tủ sách Sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống)

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về khẩu phần dinh dưỡng hợp lý, gồm: tính cân đối, tính đa dạng và tính đủ vừa phải. Mỗi tính chất được trình bày từ nguyên tắc cho đến phần minh hoạ bằng thực đơn nhằm giúp người đọc xây dựng và điều chỉnh khẩu phần khoa học,

Ký hiệu phân loại: 613.2 H561D

Số ĐKCB: PD.036021, PM.063934, PM.063935

15289 Hướng dẫn sử dụng giá trị dinh dưỡng thực phẩm / B.s.: Nguyễn Thị Minh Kiều (ch.b.), Lê Ngọc Thiên Trang, Phạm Ngọc Liên Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 150 tr. : ảnh, bảng ; 15 cm. - (Tủ sách Sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống)

Tóm tắt: Trình bày một số kiến thức cơ sở về các giá trị dinh dưỡng cơ bản của thực phẩm như năng lượng, bột đường, đạm, béo, xơ và ý nghĩa ứng dụng những thông tin này vào cuộc sống; đồng thời đưa ra bảng thành phần giá trị dinh dưỡng của thực phẩm được sắp

Ký hiệu phân loại: 641.3 H561D

Số ĐKCB: PD.036019, PM.063938, PM.063939

15290 Những bài học lãnh đạo từ các thực tập sinh nhà trắng = Leadership Lesons of the white house fellows : Bí quyết truyền cảm hứng cho người khác để trở nên ưu tú và thành công trong mọi tổ chức / Charles P.Garcia; Nguyễn Ngọc Oanh Vũ d. : Tổng hợp. - Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 318tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu nội dung Chương trình thực tập lãnh đạo tại Nhà trắng của Mỹ và những bài học lãnh đạo của chương trình thực tập này. Một số hướng dẫn để có thể trở thành một thực tập sinh tại Nhà trắng.

Ký hiệu phân loại: 158.4 NH556B

Số ĐKCB: PD.035994, PM.063966, PM.063967

15291 Nói theo phong cách Obama = Say it like Obama : Với một mục tiêu và viễn cảnh xác định bạn sẽ đem lại cho lời nói một sức mạnh vô địch / Shel Leanne; Hoàng Sơn d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các kĩ năng diễn thuyết mà Obama đã sử dụng để truyền cảm hứng đến thính giả như: cách nhấn mạnh quan điểm ... từ đó xây dựng uy tín và niềm tin cho chính bản thân mình và thúc đẩy người khác cùng hành động

Ký hiệu phân loại: 808.5 N428T
Số ĐKCB: PD.036002, PM.063821, PM.063822

15292 Vị thế Việt Nam : Ký sự ảnh: Việt Nam - Nhật Bản quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và phồn vinh ở Châu Á / Nguyễn Tấn Phát b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 99tr. : hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Nhật Bản trên các lĩnh vực: kinh tế, an ninh khu vực, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội...

Ký hiệu phân loại: 327.597052 V300T
Số ĐKCB: PD.035937, PM.063970, PM.063971

15293 Học từ vấp ngã để từng bước thành công / John C. Maxwell. ; Thùy Trần d.. - Hà Nội : Dân trí : Công ty Sách Alpha, 2015. - 299 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm

Tóm tắt: Tuyển chọn 15 bài học có tính triết lý sâu sắc chỉ ra cách kiểm soát được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân mỗi khi có việc diễn ra ngoài mong đợi trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 158.1 H419T
Số ĐKCB: PD.036012, PM.063946, PM.063947

15294 Làm việc bằng trí tuệ = Performance intelligence at work : 5 yếu tố cần thiết để có được tinh thần của một nhà vô địch / Julie bell, Robin Pou ; d.: Hoàng Sơn, Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. - 215 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Những kỹ năng huấn luyện cải thiện vận dụng trí tuệ của tiến sĩ Julie - phân tích cách suy nghĩ luôn đồng hành với những kỹ năng được huấn luyện đó.

Ký hiệu phân loại: 153.3 L104V
Số ĐKCB: PD.036013, PM.063948, PM.063949

15295 Thế giới của lâu đài Downton / Jessica Fellowes. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 312tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TH250G
Số ĐKCB: PD.035938, PM.063841, PM.063842

15296 Biên niên ký lâu đài Downton = The chronicles of Downton abbey / Jessica Fellowes, Matthew Sturgis. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 319tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B305N
Số ĐKCB: PD.035939, PM.063839, PM.063840

15297 Bản sao = Replica / Jack Heath. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 326tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899 B105S
Số ĐKCB: PD.036000, PM.063875, PM.063876

15298 Nhật Bản duy tân 30 năm / Đào Trinh Nhất. - Hà Nội : Thế Giới, 2015. - 409 tr. : ảnh ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 952.03 NH124B
Số ĐKCB: PD.036015, PM.063852, PD.042021, PM.063851

15299 Định hướng cuộc đời : Sách dành cho việc suy tư và chiêm nghiệm cuộc đời / David Viscoff. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 222 tr. ; 17 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 128 Đ312H

Số ĐKCB: PD.036016, PM.063930, PM.063931

15300 Xử trí cấp cứu đột quỵ não : Cẩm nang của đội xử trí đột quỵ não tại Bệnh viện trường Đại học Tổng hợp Houston - Texas / Ch.b.: Nguyễn Đạt Anh, Mai Duy Tôn; Lê Đức Hinh h.đ.. - Ấn bản lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 2014. - 367tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn, thực hành, những thách thức khi điều trị đột quỵ; các phụ lục hỗ trợ cho việc điều trị đột quỵ ...

Ký hiệu phân loại: 616.8 X550T

Số ĐKCB: PD.036007, PM.063922, PM.063923

15301 Chìa khóa sống bao dung / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Hồng Đức, 2015. - 141tr. : ảnh ; 15cm. -

Tóm tắt: Lòng bao dung là một trong những phẩm chất tốt đẹp, góp phần hoàn thiện bản thân troi

Ký hiệu phân loại: 158.1 C301K

Số ĐKCB: PD.035940, PM.063942, PM.063943

15302 Bệnh Badơđô với phẫu thuật : Điều trị phẫu thuật bệnh Badơđô / Nguyễn Khánh Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 255tr. ; 21cm. - (Tủ sách sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống)

Tóm tắt: Giới thiệu về bệnh Badơđô, cách điều trị bằng phẫu thuật, nguyên nhân, triệu chứng và

Ký hiệu phân loại: 617.4 B254B

Số ĐKCB: PD.036008, PM.063924, PM.063925

15303 Khuôn mặt bị đánh mất / Miyuki Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 182 tr. : ảnh ; 16 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH517M

Số ĐKCB: PD.036018, PM.063940, PM.063941

15304 Giàu có nhờ chi tiêu thông minh / Gregory Karp; d.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Tái bản lần 1. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Tâm lý - giáo dục)

Tóm tắt: Những lời khuyên giúp bạn hình thành thái độ tốt đối với việc kiếm tiền, tiêu tiền, tiết kiệm tiền, cũng như cách thức để đương đầu với cuộc sống khó khăn, cách ứng xử với tiền bạc để có thể tận hưởng một cuộc sống cân bằng, ổn định và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 332.024 GI -111C

Số ĐKCB: PD.036006, PM.063887, PM.063888

15305 Những thiên thần đường phố : Nữ biệt động Sài Gòn / Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 285 tr. : ảnh ; 21 cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kể về gương chiến đấu anh dũng của những nữ biệt động Sài Gòn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NH556T

Số ĐKCB: PD.035963, PM.063855, PM.063856

15306 Dỡ mắm : Di cảo / Vương Hồng Sển. - Bản in lần đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 369tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 D460M

Số ĐKCB: PD.036009, PM.063869, PM.063870

15307 Người thứ hai : Tiểu thuyết / Tô Hải Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 219 tr. ; 20 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558T
Số ĐKCB: PD.035956, PM.063835, PM.063836

15308 Thiên đường ảo vọng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 259 tr. ; 20
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH305Đ
Số ĐKCB: PD.035955, PM.063867, PM.063868

15309 Sự trở lại của vết xước : Tiểu thuyết / Trần Nhã Thụy. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 S550T
Số ĐKCB: PD.035954, PM.063863, PM.063864

15310 Tự sát / Gào. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 187 tr. ; 20 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T550S
Số ĐKCB: PD.035953, PM.063871, PM.063872

15311 Biệt động Sài Gòn : Chuyện bây giờ mới kể / Mã Thiện Đồng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 B308Đ
Số ĐKCB: PD.035964, PM.063859, PM.063860

15312 15 ngày vắng mẹ = 15 days without a head / Dave Cousins. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 M558L
Số ĐKCB: PD.035952, PM.063861, PM.063862

15313 Tướng Nguyễn Hữu Vị - Cuộc đời và sự nghiệp / B.s.: Hoàng An, Cao Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 424tr. ; 23cm
Tóm tắt: Giới thiệu về tiểu sử, sự nghiệp, hoạt động cách mạng Nguyễn Hữu Vị
Ký hiệu phân loại: 355.0092 T561N
Số ĐKCB: PD.035946, PM.063849, PM.063850

15314 Sài Gòn tạp pín lù : Sài Gòn năm xưa II, III / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,

Tóm tắt: Gồm các tạp bút của tác giả ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ về cuộc sống ở Sài Gòn những năm đầu thế kỷ XX như: các món ăn, đọc sách cũ, nếp sinh hoạt của người Sài Gòn...
Ký hiệu phân loại: 895.922808 S103G
Số ĐKCB: PD.035967, PM.063809, PM.063810

15315 Bên lề sách cũ : Ăn cơm mới, nói chuyện cũ / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 343tr. : bảng ; 21cm
Tóm tắt: Nguyên văn trích lục "tiểu địa dư ký Nam kỳ lục tỉnh" của học giả Trương Vĩnh Ký viết năm 1885. Tác giả điều tra, bổ túc, nhắc lại về lịch sử, địa lí, địa hình, sản vật và nhiều sắc thái đặc thù văn hóa của Nam Kỳ
Ký hiệu phân loại: 915.97 B254L
Số ĐKCB: PD.035966, PM.063805, PM.063806

15316 Phương pháp trị liệu cột sống : Liệu pháp tự nhiên của y học Trung Hoa / Hồ Chiêu Quang; d.: Kiến Văn, Phúc Kiến. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. - 127tr. ; 19cm. - (Sổ tay chăm sóc sức khỏe)

Tóm tắt: Trình bày về cơ sở lý luận phương pháp trị liệu cột sống, cấu tạo , nguyên nhân, chuẩn đoán, xoa bóp trị liệu, điều trị và các biện pháp phòng bệnh đốt sống cổ...
Ký hiệu phân loại: 615.8 S450T
Số ĐKCB: PD.035998, PM.063917, PM.063918

15317 Thiền đốn ngộ và những lời dạy từ các thiền sư Việt Nam xưa / Nguyên Giác. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về dụng ý thiền định, lịch trình tu tâm, các con đường tu thiền để giác ngộ giá

Ký hiệu phân loại: 294.3 TH305Đ

Số ĐKCB: PD.036004, PM.063885, PM.063886

15318 Hoang tâm : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 294tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407T

Số ĐKCB: PD.036003, PM.063827, PM.063828

15319 Những nhà lãnh đạo vĩ đại : Làm thế nào để đạt được kết quả tối ưu trong công việc / John Baldoni ; Dương ngọc Dũng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 291 tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Phân tích về nghệ thuật và phong cách lãnh đạo từ những tấm gương lãnh đạo nổi tiếng nhằm xây dựng niềm tin cho mọi người và luôn luôn có định hướng kết quả trong mọi công việc.

Ký hiệu phân loại: 658.4 NH556N

Số ĐKCB: PD.035978, PM.063907, PM.063908

15320 Những bệnh phổ biến thời hiện đại / Diên San b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 181

Tóm tắt: Giới thiệu một số bệnh phổ biến thời hiện đại như: Bệnh tim mạch, loãng xương, stress, hói đầu...cùng với một số căn bệnh lạ trong y khoa

Ký hiệu phân loại: 616 NH556B

Số ĐKCB: PD.035972, PM.063913, PM.063914

15321 Câu chuyện trái tim / Ngô Bảo Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 245 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống)

Tóm tắt: Tìm hiểu về bệnh tim và phương pháp điều trị

Ký hiệu phân loại: 616.1 C125C

Số ĐKCB: PD.035971, PM.063919, PM.063920

15322 Tuổi trẻ với tư duy triệu phú = The teen with a millionaire mindset : Bạn đã sẵn sàng để trở thành triệu phú trẻ tiếp theo chưa? / Laura Lyseight. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 179 tr. : bảng ; 20 cm

Tóm tắt: Giơi thiệu đến mỗi bạn trẻ đang khao khát thành công trong cuộc sống và muốn để lại dấu ấn của mình qua thời gian. Phân tích các phương thức giúp bạn làm giàu trong cuộc sống hiện đại

Ký hiệu phân loại: 650.1 T515T

Số ĐKCB: PD.035969, PM.063891, PM.063892

15323 Thế giới khi loài người biến mất / Alan Weisman ; D.: Hồng Hải, Hiền Tâm, Hồng Thu. - Hà Nội : Thế Giới, 2014. - 513tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến những tác động của con người lên trái đất, về sự biến đổi, phục hồi kì diệu của thiên nhiên, giúp chúng ta nhận thức sâu sắc về quy luật vận hành của tự nhiên, về những giới hạn trong nhận thức của loài người và trong các kỳ quan do chúng

Ký hiệu phân loại: 304.2 TH250G

Số ĐKCB: PD.035973, PM.063893, PM.063894

15324 Đi qua thời gian / Phạm Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 292tr. : ảnh ;

Tóm tắt: Những ghi chép của tác giả về cuộc sống, gia đình và quá trình làm việc với những vị trí khác nhau, từ các tổ chức chính trị, đoàn thể, từ việc làm người đại biểu của dân cho tới cương vị chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố của mình

Ký hiệu phân loại: 352.14092 Đ300Q
Số ĐKCB: PD.035974, PM.063879, PM.063880

1532[illegible] Ngày mai của những ngày mai : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 255tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NG112M
Số ĐKCB: PD.036001, PM.063877, PM.063878

1532[illegible] Đốt đời : Truyện dài / Đào Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 267tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ458Đ
Số ĐKCB: PD.035999, PM.063873, PM.063874

1532[illegible] Jamie - Cô dâu của anh ! / Julie Garwood; Bùi Khánh Vân d.. - Hà Nội : Văn học, 2015. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 J100M
Số ĐKCB: PD.035950, PM.063845, PM.063846

1532[illegible] Vết cắt hành xác / Gillian Flynn ; Anh Tô d.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 315tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 V258C
Số ĐKCB: PD.035945, PM.063815, PM.063816

1532[illegible] Bài ca hy vọng : Chuyện kể về nữ biệt động Sài Gòn Nguyễn Thị Mai / Mã, Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 140tr. : hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về nữ biệt động Sài Gòn Nguyễn Thị Mai hoạt động, chiến đấu trong đô thành sau bao nhiêu lần bị bắt và tra tấn nhưng vẫn kiên cường sống và chiến đấu đến ngày đất nước thống nhất
Ký hiệu phân loại: 959.704092 B103C
Số ĐKCB: PD.035962, PM.063857, PM.063858

1533[illegible] Tôi không phải thiên tài! : Tiểu thuyết / Kim Tử ; Lê Thanh Quỳnh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. - 464tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T452K
Số ĐKCB: PD.035943, PM.063819, PM.063820

1533[illegible] Đắm say / Lavyrle Spencer; Kim Thanh d.. - Hà Nội : Lao động, 2015. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 Đ114S
Số ĐKCB: PD.035961, PM.063847, PM.063848

1533[illegible] Ươm mầm hạnh phúc : Sách dành cho các cặp vợ chồng mong con / Ch.b. : Vương Thị Ngọc Lan, Hồ Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2011. - 2114tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Sức khoẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống)
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về sinh sản, sinh lý thụ thai tự nhiên, các nguyên nhân hiếm muộn ở nam và nữ, các vấn đề liên quan đến hiếm muộn, các quy trình khám và điều trị hiếm muộn, các kĩ thuật điều trị hiếm muộn...
Ký hiệu phân loại: 618.1 Ư 559 M
Số ĐKCB: PD.035976, PM.063911, PM.063912

1533[illegible] Đi bộ - vỗ tay với sức khoẻ / Nguyễn Khắc Khoái b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009. -
Tóm tắt: Vai trò của đi bộ, vỗ tay và những bài tập đi bộ, vỗ tay kết hợp thở để phòng bệnh và tăi
Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ300B
Số ĐKCB: PD.035975, PM.063909, PM.063910

1533[illegible] Từ điển triệu chứng và chẩn đoán / Lương Phán b.s.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2012. -

Tóm tắt: Từ điển về các bệnh, triệu chứng và cách chẩn đoán các bệnh được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 616.0703 T550Đ

Số ĐKCB: PD.035941, PM.063803, PM.063804

1533[illegible] Gia tài của một người thầy / Nguyễn Khánh Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 253tr. :

Tóm tắt: Ký ức của GS. Tiến sĩ khoa học - bác sĩ Nguyễn Khánh Dư về thời niên thiếu, những năm tháng tham gia kháng chiến chống Pháp, học tập đào tạo ngành y tại Liên Xô, thời gian công tác tại Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức và bệnh viện Chợ Rẫy; Những bài viế

Ký hiệu phân loại: 610.92 Gi-100 T

Số ĐKCB: PD.035977, PM.063895, PM.063896

1533[illegible] Đảo trị liệu bí ẩn = Đảo bí ẩn / Sebastian Fitzek ; Phan Ba d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 Đ108T

Số ĐKCB: PD.035951, PM.063823, PM.063824

1533[illegible] Tuyển thơ / Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Văn học, 2015. - 579tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T

Số ĐKCB: PD.035965, PM.063811, PM.063812

1533[illegible] Nữ công tước xấu xí / Eloisa James ; Nguyễn Mai Trang d.. - Hà Nội : Lao động : Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 400tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N550C

Số ĐKCB: PD.035949, PM.063831, PM.063832

1533[illegible] Đứng trong bóng tối / Shannon McKenna; Nguyễn Linh d.. - Hà Nội : Lao động : Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 378tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.035948, PM.063829, PM.063830

1534[illegible] Đôi bờ giới tuyến (1954 - 1967) / Hoàng Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2014.

Tóm tắt: Sự thiết lập giới tuyến quân sự tạm thời và khu phi quân sự tại Vĩ tuyến 17 sau Hiệp định Geneve 1954; đấu tranh cách mạng ở khu phi quân sự - Vĩ tuyeensd 17 (1954 - 1967).

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ452B

Số ĐKCB: PD.035959, PM.063853, PM.063854

1534[illegible] Những kẻ trung kiên = Allegiant / Veronica Roth; Hồng Quyên d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A100L

Số ĐKCB: PD.035960, PM.063865, PM.063866

1534[illegible] Trò chuyện cùng nàng Mona Lisa / Kathy Statzer, Diệp Thanh Trúc d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 332tr. : ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử, các trào lưu, các phong cách và những đề tài chủ đạo của nghệ thu

Ký hiệu phân loại: 709.4 TR400C

Số ĐKCB: PD.035944, PM.063813, PM.063814

1534[illegible] Vũ điệu của thần chết = The cofin dancer / Jeffery Deaver; Đỗ Tuấn Anh d.. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học : Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 588 tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V500Đ
Số ĐKCB: PD.035942, PM.063817, PM.063818

15344 Cây bách buồn = Sad cypress : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Trần Hữu Khánh d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 305tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TH462K
Số ĐKCB: PD.035958, PM.063833, PM.063834

15345 Thời khắc định mệnh = Towards zero / Agatha Christie; Hồng Vân d.. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TH462K
Số ĐKCB: PD.035957, PM.063837, PM.063838

15346 Chiến thắng Điện Biên Phủ : Sự kiện - Hỏi và đáp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 CH305T
Số ĐKCB: PD.035917, PM.063797

15347 Đền thượng Cổ Loa và những bí ẩn trong lòng đất / Lại Văn Tới. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.731 Đ254T
Số ĐKCB: PD.035918, PM.063796

15348 Những viên tướng ngã ngựa : Về các Tổng tư lệnh, Tư lệnh chiến trường Nhật và Pháp trong các cuộc xâm lược Việt Nam những năm giữa thế kỷ XX. / Nguyễn Phương Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2009. - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hình ảnh các viên tướng đã bại trận tại chiến trường Việt Nam và lý giải nguyên nhân thất bại của họ qua bài viết của tác giả.

Ký hiệu phân loại: 959.7041 NH556V
Số ĐKCB: PD.035919, PM.063794

15349 Đảng lãnh đạo xây dựng tuyến đường Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1959 - 1975) / Nguyễn Huy Động. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, sự chỉ đạo của Đảng trong xây dựng, củng cố, phát triển và phát huy vai trò của tuyến đường Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và kinh nghiệm xây dựng tuyến đường này trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ106L
Số ĐKCB: PD.035936, PM.063787

15350 Cuộc cách mạng 10 ngày làm rung chuyển thế giới : Những giá trị xuyên thế kỷ: sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 315tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc cách mạng tháng Mười Nga và những ảnh hưởng của cuộc cách mạng này đối với nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt nam

Ký hiệu phân loại: 947.084 C514C
Số ĐKCB: PD.035907, PM.063785

15351 Biên niên sử thế giới từ tiền sử đến năm 1945 : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Dân b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 786tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quát về lịch sử nhân loại qua các thời kì phát triển, bắt đầu từ thời tiền sử, đến thời hiện đại; cách tra cứu niên đại về các sự kiện trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 909 B305N

Số ĐKCB: PD.035934, PM.063776

1535 Nhật ký chiến trường / Nguyễn Tiến Bình. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. -

Tóm tắt: Những trang nhật ký về thời kỳ gian khổ, tình cảm của những người lính trẻ với quê hương; quãng thời gian hoạt động từ khi nhập ngủ 24/01/1970 đến khi đất nước thống nhất của đồng chí Trung tướng Nguyễn Tiến Bình

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH121K

Số ĐKCB: PD.035908, PM.063784

1535 Bác Hồ và anh Văn : Bút ký của Hồ Ngọc Sơn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2014. - 160tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 B101H

Số ĐKCB: PD.035775, PM.063754

Thập niên tiếp theo đế quốc và nền cộng hòa trong một thế giới đang thay đổi : Sách tham khảo

1535 / Friedman George; D.: Minh Hải...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 371tr. ; 20 cm

Tóm tắt: Những phân tích thú vị về chính trị thế giới trong tương lai rất gần, tập trung vào những chuyển biến chính trị có thể diễn ra trong thập niên tiếp theo, những quyết định mà nước mỹ có thể đưa ra cũng như hậu quả từ những quyết định đó

Ký hiệu phân loại: 909.83 TH123N

Số ĐKCB: PD.035821, PM.063755

1535 Đồng chí Võ Chí Công người chiến sĩ cách mạng kiên cường, nhà lãnh đạo xuất sắc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 735tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bao gồm những bài viết ghi lại những dấu ấn, những đánh giá, những kỷ niệm của bạn bè, đồng chí, người thân...viết về đồng chí Võ Chí Công trong suốt chặng đường dài hoạt động cách mạng từ khi đồng chí còn ở địa phương cho tới khi qua đời

Ký hiệu phân loại: 959.704092 Đ455C

Số ĐKCB: PD.035885, PM.063758

1535 Hữu Ngọc đồng hành cùng thế kỷ văn hóa lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 674tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử, văn hoá Việt Nam qua chân dung những người Việt và những nhân vật nước ngoài cùng thời với nhà văn hoá Hữu Ngọc. Những góc nhìn văn hoá qua bản sắc, đường nét văn hoá, các thế hệ, gia đình và xã hội

Ký hiệu phân loại: 959.704 H566N

Số ĐKCB: PD.035859, PM.063757

1535 Hồ Chí Minh anh hùng dân tộc và tầm thời đại của Người / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2014. - 416tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày về chặng đường 30 năm chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước, những năm sống và hoạt động ở nước ngoài (1911-1941), khi về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự tôn vinh và ca ngợi của thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Min

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C

Số ĐKCB: PD.035848, PM.063756

1535 Người nữ tướng đi vào huyền thoại. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 339tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ghi lại cuộc đời, sự nghiệp của nữ tướng Nguyễn Thị Định và những kỉ niệm của đồng đội và nhân dân với nữ tướng Nguyễn Thị Định

Ký hiệu phân loại: 959.7043092 NG558N
Số ĐKCB: PD.035785, PM.063753

15359 Hồ Chí Minh hành trình 79 mùa xuân : 1890 - 1969 / Đỗ Hoàng Linh s.t. và b.s.. - Gia Lai : Nxb. Hồng Bàng, 2012. - 379tr. : hỉnh ảnh ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C
Số ĐKCB: PM.063640

15360 Chuyện thường ngày của Võ Đại Tướng : Ký sự chân dung / Chi Phan. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2013. - 460 tr : ảnh ; 21 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 CH527T
Số ĐKCB: PD.035712, PM.063579, PM.063580

15361 Dấu ấn Việt Nam qua tên những con đường ở Pháp = Les empeints du VietNam a travers les noms des rues en France : Sách song ngữ / Trần Thu Dung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin; Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2014. - 24tr. : ảnh ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 914.4 D125Â
Số ĐKCB: PD.035622, PM.063577, PM.063578

15362 Lê Triều bí sử : Những ẩn số kì lạ / Minh Châu b.s & s.t. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015.

Tóm tắt: Tổng hợp các nghi vấn lịch sử và văn hóa điển hình nhất xảy ra dưới thời Hậu Lê, mở đầu là triều Lê Thái Tổ, cuối cùng là sự lưu vong của Lê Chiêu Thống, đan xen đó là các cuộc tranh chấp quyền lực của các thế lực nhà Mạc, chúa Trịnh và p/hong trào T

Số ĐKCB: PD.035713, PM.063576, LD.051336, LD.051337, LD.051338, PM.063575

15363 Tóm lược niên biểu lịch sử Việt Nam / Lê Thái Dũng b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 299tr. ;

Tóm tắt: Bao quát tiến trình lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy cho đến khi chế độ phong kiến cuối cùng chấm dứt vai trò của mình vào năm 1945 trước cao trào của cách mạng tiến bộ. Đề cập đến các triều đại từ quá trình hình thành, thời gian tồn tại, cho đế

Ký hiệu phân loại: 959.7 T429L
Số ĐKCB: PD.035653, PM.063574

15364 Cẩm nang du lịch văn hóa tâm linh Việt Nam / Nguyễn Văn Tân b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 359tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn hóa)

Tóm tắt: Những thông tin quan trọng về các địa chỉ cần đến, được chọn lọc và rút ra từ những nguồn sử liệu và các địa chỉ văn hóa du lịch - tâm linh trải khắp Việt Nam. Những điều cần biết khi du lịch tâm linh. Địa danh du lịch được sắp xếp theo thứ tự tên c

Ký hiệu phân loại: 915.9704 C120N
Số ĐKCB: PD.035654, PM.063573

15365 Phật giáo và các vấn đề xã hội / Thích Huệ Pháp. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2014. - 111tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo phật ngày nay)

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát các vấn đề xã hội Phật giáo bao gồm: nguồn gốc tiến hóa của loài người, học thuyết công bằng xã hội, lý thuyết kinh tế Phật giáo và tinh thần bất bạo động trong đạo Phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 PH124G
Số ĐKCB: PD.035670, PM.063552

15366 Sức khỏe giới tính tuổi mới trưởng thành : Sách tham khảo / Thanh Giang s.t , t.ch.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 380tr. ; 21cm.

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài viết và kinh nghiệm của các bác sĩ - chuyên gia tư vấn về vấn đề sức khỏe giới tính tuổi mới trưởng thành

Ký hiệu phân loại: 612.60835 S552K
Số ĐKCB: PM.063382

1536[illegible] Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh b.s.. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 920.0092 NH121V
Số ĐKCB: PD.035587, PM.063449

1536[illegible] Những người phụ nữ nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Thu Hiền b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH556N
Số ĐKCB: PD.035588, PM.063448

1536[illegible] Lãng du trong các nền văn hoá / Lương Văn Hồng b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. -
Tóm tắt: Đề cập đến những nền văn hoá trong tiến trình lịch sử, sự ảnh hưởng và tác động đến sự phát triển của văn hoá và văn minh nhân loại hiện nay, bao gồm: văn hoá Anh, Áo, Ả Rập, Ai Cập, Ấn Độ...

Ký hiệu phân loại: 915.9 L106D
Số ĐKCB: PD.035589, PM.063447

1537[illegible] Tam hùng tranh thiên hạ / Hoàng Đình Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 396tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 T104H
Số ĐKCB: PD.035590, PM.063446

1537[illegible] Đình nguyên Hoàng Giáp Đào Nguyên Phổ : Nhà chí sĩ trung kiên: Nhà báo tiên phong: Nhà giáo dục mang tư tưởng canh tân / B.s.: Chương Thâu...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2014. - 367tr. ; 24cm. - (Tủ sách Danh nhân yêu nước)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 Đ312N
Số ĐKCB: PD.035591, PM.063445

1537[illegible] Biển với người Việt cổ / Phạm Đức Dương Ch.b.. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2014. - 304tr.
Tóm tắt: Khái quát lịch sử cổ xưa, cái nhìn về biển của Việt Nam và các nền văn hóa biển ở Việt

Ký hiệu phân loại: 959.7 B305V
Số ĐKCB: PD.035586, PM.063450

1537[illegible] Giáo trình phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non / Nguyễn Quốc Toản. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2011. - 198tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu mục đích, nhiệm vụ của tổ chức hoạt động tạo hình, các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình ở trường mầm non

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI-108T
Số ĐKCB: PD.035437, PM.063362

1537[illegible] Từ sông Krông Bông : Tiểu thuyết / Trúc Hoài. - Tái bản có sữa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2014. - 655tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.063356, PM.063363, PM.063364, DC.001950, DC.001951, PD.035343, PM.063365

15375 Bốn cây Knia / H'Linh Niê ... [và những người khác]; Tuyết Hoa Niê Kdam t.ch.. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2014. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B454C

Số ĐKCB: PD.035263, PM.063354, PM.063355

15376 Âm mưu diệt chủng bí mật bằng AIDS / Alan Cantwell. - Hà Nội : Thông Tấn, 2004. - 207tr. ;

Tóm tắt: Là câu chuyện gây chấn động về viruts HIV được tạo ra trong phòng thí nghiệm bằng công nghệ gen mà giờ đây đã loan ra trên toàn thế giới

Ký hiệu phân loại: 616.97 Â120M

Số ĐKCB: PD.035346, PM.063346

15377 200 món chè - bánh truyền thống / Minh Huyền. - Hà Nội : Hồng Đức, 2010. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các món chè, bánh truyền thống của người Việt, công thức chế biến và cách hướng dẫn lựa chon nguyên liệu phù hợp với từng món ăn.

Ký hiệu phân loại: 641.8 H103T

Số ĐKCB: PD.035353, PM.063345

15378 Yoga cải thiện thể chất mỗi ngày / Hà Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 158tr. : hình ảnh ;

Tóm tắt: Đề cập đến những lợi ích của Yoga đối với vận động viên, người cao tuổi và phụ nữ.

Ký hiệu phân loại: 613.7 Y400G

Số ĐKCB: PD.035356, PM.063350

15379 Hóa học lập thể / Đỗ Đình Răng. - Tái bản lần thứ 2, có sữa chữa. - Hà Nội : Đại học Sư phạm,

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm về cấu trúc, các tính chất đặc thù về hóa học lập thể như: đồng phân quang học, đồng phân hình học, cấu dạng và đồng phân cấu dạng ...

Ký hiệu phân loại: 547 H401H

Số ĐKCB: PD.035397, PM.063358

15380 Bài tập đàn hồi ứng dụng : Dùng cho sinh viên các trường đại học Kỹ thuật và học viên Cao học / Nhữ Phương Mai (ch.b.), Nguyễn Nhật Thắng. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục, 2012. - 199tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu lý thuyết đàn hồi, trạng thái ứng suất - trạng thái biến dạng, bài toán phẳng trong tọa độ đề các ... và các bài tập có liên quan

Ký hiệu phân loại: 531.076 B103T

Số ĐKCB: PD.035371, PM.063359

15381 Cuộc chiến vùng vịnh lần thứ hai : Mỹ - Iraq cuộc đối đầu hai thế kỷ. - Tái bản, chỉnh lý, bổ sung. - Hà Nội : Thông Tấn, 2003. - 19tr. : hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp những tư liệu về quan hệ Mỹ - Irắc, phân tích, đánh giá nguyên nhân, mục đích, thái độ dư luận quốc tế trước những hành động của Mỹ, dự báo những hậu quả nghiêm trọng của cuộc chiến...

Ký hiệu phân loại: 355.02 C513C

Số ĐKCB: PD.035355, PM.063344

15382 Các nữ doanh nhân thành đạt trên thế giới / Phương Thuỳ b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 223tr. : hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp các nữ tỷ phú trên thương trường, trong lĩnh vực thiết kế thời trang, nữ tỷ phú trong phim ảnh, thời trang, giải trí, âm nhạc, nữ tỷ phú trong nghề viết...

Ký hiệu phân loại: 338.092 C101N

Số ĐKCB: PD.035357, PM.063351

1538 Cờ vua bài tập hai nước hết cờ / Mai Luân. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 19tr. : hình vẽ ;
Tóm tắt: Chọn lọc các thế cờ khác nhau, giúp bạn đọc nâng cao trình độ trong thực tiễn tập luyệ

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.035344, PM.063338

1538 Cờ vua những bài tập cờ thế đặc sắc / Mai Luân. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 207tr. :
Tóm tắt: Giới thiệu những biểu tượng và những thế cờ thắng thua của cờ vua.

Ký hiệu phân loại: 794.1 C460V
Số ĐKCB: PD.035347, PM.063347

1538 Kỹ thuật trồng và chăm sóc dưa hấu / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 103tr. ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)

Tóm tắt: Khái quát về các giống vật nuôi, cây trồng, khả năng sản xuất và kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng cũng như các biện pháp phòng trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.035341, PM.063328, PM.063329

1538 Sổ tay nghệ nhân bon sai / Thanh Loan. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp một cách nhìn toàn diện về nghệ thuật bon sai, những kiến thức cần thiết liên quan đến nghệ thuật trồng và chăm sóc cây cảnh

Ký hiệu phân loại: 635.9 S450T
Số ĐKCB: PD.035342, PM.063360

1538 Mỹ điều chỉnh chính sách kinh tế / Nguyễn Thiết Sơn (ch.b.)...(và những người khác). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2003. - 360tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những chính sách kinh tế cơ bản như: tài chính tiền tệ, kinh tế đối ngoại, giáo dục ... của nước Mỹ

Ký hiệu phân loại: 338.937 M600Đ
Số ĐKCB: PD.035340, PM.063334, PM.063335

1538 Kỹ thuật nuôi và chăm sóc thỏ / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 87tr. ; 19cm.

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức về giống và cách chọn giống thỏ, đặc điểm loài thỏ và những kỹ thuật chăm sóc để có được hiệu quả chăn nuôi tốt nhất

Ký hiệu phân loại: 636.935 K600T
Số ĐKCB: PD.035345, PM.063353

1538 Windows xp học biết ngay / Công Bình b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2008. - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách cài đặt và khởi động hệ điều hành, làm quen với giao diện, hướng dẫn cách thiết lập các ứng dụng ... trong windows xp

Ký hiệu phân loại: 005.26 W311D
Số ĐKCB: PD.035396, PM.063320

1539 Trung Quốc những chiến lược lớn : Sách tham khảo / Hồ An Cương ch.b.; d.: Trần Khang, Bùi Xuân Tuấn. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. - 371tr. : hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Các bài viết, công trình nghiên cứu thực tiễn về chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, ngoại giao, quốc phòng của Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI cho tới những năm 2020 và xa hơn

Ký hiệu phân loại: 320.0951 TR513Q
Số ĐKCB: PD.035431, PM.063319

1539 Dương Danh Lập cuộc đời và sự nghiệp : 1839- 1903 / Dương Xuân Thự. - Hà Nội : Văn Học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 D561D
Số ĐKCB: PD.035338, PM.063332, PM.063333

1539 Tạo dựng một công ty vững mạnh / John Cameron; Nguyễn Tư Thắng d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những ý tưởng thực sự có ích trong thế giới kinh doanh ngày nay, nhằm giúp bạn tạo ra thành công lâu dài cho doanh nghiệp của mình.

Ký hiệu phân loại: 650.1 T108D
Số ĐKCB: PD.035201, PM.063274

1539 Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống / Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Thu Hà, Trịnh Thúy Giang. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2014. - 195tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giáo dục kĩ năng sống, tiếp cận kĩ năng sống trong giáo dục, giúp giáo dục một cách phức hợp, kết hợp hài hòa kiến thức, thái độ, giá trị, hành vi để có năng lực đáp ứng các thách thức trong xã hội hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 646.70071 GI-108T
Số ĐKCB: PD.035226, PM.063278

1539 Tạng thư sống chết : Tác phẩm kinh điển về tâm linh, sách bán chạy nhất trên thế giới / Sogyal Rinpoche;b.t.: Patrick Gaffney, Andrew Harvey; Thích Nữ Trí Hải d.. - Tái bản có chỉnh lý và tăng bổ. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 571tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến sự sống, cái chết, sự tái sinh .Bởi thế, nếu ta muốn chết tốt, ta phải học cách sống tốt. Nếu mong có được cái chết an lành,thì ta phải đào luyện sự bình an trong tâm ta và trong lối sống của ta.

Ký hiệu phân loại: 294.3 T106T
Số ĐKCB: PD.035230, PM.063284

1539 Vững vàng ở tuyến đầu : Mở rộng tầm nhìn của người lãnh đạo / Ray Attiyah; Nguyễn Tư Thắng d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn biến đổi doanh nghiệp bằng các nguyên tắc cho nguồn nhân lực phát triển: gặp nhà quản lý chạy marathon, chuyển giao động lực chiến thắng ...

Ký hiệu phân loại: 658.4 V556V
Số ĐKCB: PD.035219, PM.063254

1539 Tài chính quốc tế / Đàm Quang Vinh, Nguyễn Quang Huy (đồng ch.b), Vũ Thị Minh Ngọc. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2014. - 242tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về tài chính quốc tế, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái, lãi suất, hệ thống tiền tệ ...

Ký hiệu phân loại: 332 T103C
Số ĐKCB: PD.035231, PM.063290

1539 Nước mắt rơi vì ai ? : Chuyện đặc sắc về lòng biết ơn / Lan Anh b,s.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 215tr. ; 21cm. - (Tủ sách đạo đức)

Tóm tắt: Sự biết ơn là giá trị nền tảng nhất của cuộc sống, bởi vì nó nhắc nhở cho người ta về chân lý cơ bản của cuộc sống, đó là sự sống không tự nhiên mà có, sự biết ơn còn là chìa khóa của đới sống hạnh phúc ta đang có trong tay.

Ký hiệu phân loại: 177 N557M
Số ĐKCB: PD.035192, PM.063258

1539 Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 626tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về vị trí địa lý, các đơn vị hành chính, dân số, dân tộc, văn hóa, du lịch của 63 tỉnh thành không chỉ là cẩm nang cho du khách mà còn là tài liệu thiết thực, bổ ích cho các hướng dẫn viên du lịch và những người thích khám phá, tìm hiểu về

Ký hiệu phân loại: 915.97 N430N
Số ĐKCB: PD.035225, PM.063308

15395 Hướng dẫn sữa chữa - bảo trì xe tay ga đời mới : Honda - Piaggo - Vespa - Yamaha từ 50 - 250cc / Tăng Văn Mùi, Trần Duy Nam. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2014. - 192tr. : hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày các hệ thống trên xe tay ga với quy trình tháo lắp, kiểm tra, và thay các bộ phận của hệ thống giúp bạn sử dụng xe tốt nhất, cung cấp mọi thông tin cần thiết tự bảo trì, bảo dưỡng, tự chẩn đoán và sữa chữa các sự cố của xe.

Ký hiệu phân loại: 629.28 H561D
Số ĐKCB: PD.035236, PM.063279

15400 Kỹ năng cho người làm báo. - Hà Nội : Thông tấn xã Việt Nam, 2014. - 313tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kỹ năng viết bài, cách biên tập đến làm thế nào để có một buổi phỏng vấn thành công và nhiều thủ thuật khác khi xử lý thông tin để có bài báo hay hấp dẫn độc giả.

Ký hiệu phân loại: 070.4 K600N
Số ĐKCB: PD.035232, PM.063250

15401 Bệnh vợ chồng cách phòng & điều trị / Khắc Trường b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 216tr. ; 21cm. - (Tủ sách Y học phổ thông)

Tóm tắt: Khái quát sức khỏe phụ nữ, nam giới qua các bệnh, hướng dẫn cách phòng và điều trị bệnh vợ chồng: các phương pháp tránh thai, chảy máu ở âm đạo, bất lực...

Ký hiệu phân loại: 616.6 B256V
Số ĐKCB: PD.035214, PM.063264

15402 Huế cõi đất thơm : Khảo cứu / Mai Khắc Ứng. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.749 H507C
Số ĐKCB: PD.035195, PM.063309

15403 Những mẹo vặt chăm sóc da / Trịnh Thu Hoà b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những hiểu biết về da, các phương pháp, biện pháp chăm sóc da để lựa chon cho mình ı

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556M
Số ĐKCB: PD.035220, PM.063269

15404 Những hiểu biết về bệnh loãng xương / Lê Thu Thanh b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 215tr. ;

Tóm tắt: Đề cập đến kiến thức cơ bản về bệnh loãng xương, cách phòng và điều trị bệnh để có một thân hình khỏe mạnh giúp cuộc sống hạnh phúc .

Ký hiệu phân loại: 616.7 NH556H
Số ĐKCB: PD.035194, PM.063270

15405 Kỹ thuật nuôi gà chọi / B.s: Minh Thắng, Phong Sinh. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm nuôi gia cầm trong dân gian của những"sư kê" có thú nuôi gà nòi, đặc biệt còn tổng hợp từ nhiều tư liệu tri thức khoa học để bạn đọc tham khảo và tìm hiểu thêm về các phương pháp lựa chọn, nuôi dưỡng để có con gà chiến mạnh mẽ, Với

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T
Số ĐKCB: PD.035193, PM.063262

15406 Cách phòng và điều trị bệnh đường ruột ở trẻ / Hoàng Hưng: b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2013. -

Tóm tắt: Giúp nắm được cơ chế gây bệnh, triệu chứng bệnh để phát hiện kịp thời. Đồng thời nắm được các kiến thức cơ bản trong việc phòng tránh, chăm sóc và điều trị khi trẻ mắc bệnh đường ruột để trẻ hoàn toàn được khỏe mạnh phát triển khôn lớn giúp ích cho đ

Ký hiệu phân loại: 618.92 C102P
Số ĐKCB: PD.035191, PM.063261

1540[illegible] Lý Hư Trung mệnh thư : Trước tác đặt nền móng cho mệnh lý học / Lý Hư Trung; Minh Thông d.. - Gia Lai : Hồng bàng, 2013. - 411tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát về ngũ hành, âm dương, tinh mệnh kết hợp một cách hoàn chỉnh, mở đầu cho thuật đoán mệnh theo tứ trụ là cột mốc chuẩn xác của phương pháp đoán mệnh bát tự tiếp tục kế thừa và phát huy tinh hoa trí tuệ của văn hóa truyền thống.

Ký hiệu phân loại: 133.3 L600H
Số ĐKCB: PD.035233, PM.063259

1540[illegible] Cải thiện ngôn ngữ và phong cách nói : Để trở thành người phát ngôn lưu loát / Carol A Fleming, d.: Thành Khang, Minh Khang. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2014. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp rèn luyện ngôn ngữ nói của mình từ cách phát âm, cách đặt câu nói, và tất cả các ngữ điệu kèm theo...

Ký hiệu phân loại: 808.5 C103T
Số ĐKCB: PD.035197, PM.063295

1540[illegible] Sức mạnh kỳ diệu của cảm xúc : Hãy để cảm xúc dẫn dắt bạn / Esther Hicks, Jerry Hicks; Chương Ngọc d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 272tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lời khuyên làm cho cuộc sống vui tươi, thoải mái nhờ làm chủ được cảm xúc: khám phá sức mạnh kỳ diệu của cảm xúc, chứng minh sức mạnh kỳ diệu của cảm xúc ...

Ký hiệu phân loại: 152.4 S552M
Số ĐKCB: PD.035200, PM.063253

1541[illegible] Thiết kế văn phòng, phòng làm việc nơi công sở theo phong thủy / B.s: Phạm Đông, Xuân Phú. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 267tr. ; 21cm. - (Tủ sách phon g thủy cho mọi nhà)

Tóm tắt: Tổng hợp những kinh nghiệm thực tế về thiết kế các công trình kiến trúc, trang trí nhà cửa, biệt thự, phòng làm việc nơi công sở ... giúp con người sống hài hòa với thiên nhiên, mang lại những điều tốt lành cho cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 725 TH308K
Số ĐKCB: PD.035207, PM.063283

1541[illegible] Thiết kế huyền quan, ban công, cửa,cầu thang và đường đi lại theo phong thủy / B.s: Phạm Đông, Xuân Phú: b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 275tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Tủ sách phong thủy cho mọi nhà)

Tóm tắt: Tổng hợp những kinh nghiệm thực tế về lựa chọn địa điểm, xây dựng, thiết kế các công trình kiến trúc: Huyền quan, ban công, cửa, cầu thang... theo phong thủy để con người điều hòa được với thiên nhiên mang lại những điều tốt lành cho cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 721 TH308K
Số ĐKCB: PD.035206, PM.063282

1541[illegible] Thiết kế biệt thự, nhà vườn và khu vui chơi giải trí theo phong thuỷ / B.s: Phạm Đông, Xuân Phú. - Tái bản, có chỉnh lý và bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2014. - 275tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách phong thuỷ cho mọi nhà)

Tóm tắt: Hướng dẫn cách thiết kế, trang trí nhà cửa, biệt thự , nhà vườn, cửa hàng, quán bar, khu vui chơi giải trí theo phong thuỷ.

Ký hiệu phân loại: 728.8 TH308K
Số ĐKCB: PD.035204, PM.063280

1541[illegible] Thiết kế nhà hàng quán bar và quán cà phê theo phong thủy / B.s: Phạm Đông, Xuân Phú. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách phong thủy cho mọi nhà)

Tóm tắt: Tổng hợp những kinh nghiệm thực tế về việc trang trí nhà cửa, biệt thự, nhà hàng, quán bar... đồng thời tiến hành phân tích về vấn đề phong thủy để con người sống chung hài hòa với thiên nhiên mang lại những điều tốt lành, cuộc sống được no ấm, hạnh

Ký hiệu phân loại: 725 TH308K
Số ĐKCB: PD.035205, PM.063281

1541[illegible] AQ chính truyện / Lỗ Tấn. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2014. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A100Q
Số ĐKCB: PD.035203, PM.063297

1541[illegible] Thần thoại Sisyphus = Le Mythe de Sisyphe / Albert Camus; D.: Trương Thị Hoàng Yến, Phong Sa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 201tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 844 TH121T
Số ĐKCB: PD.035218, PM.063296

1541[illegible] 50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 368tr. ; 15cm

Tóm tắt: Lời khuyên cho bạn trẻ mà trường học không dạy và sau khi rời ghế nhà trường như: hãy cảm ơn sự " giám sát " của bố mẹ, vượt qua chính mình, hãy tự đánh giá bản thân ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 N114M
Số ĐKCB: PD.035176, PM.063251

1541[illegible] 350 câu hỏi dành cho bố mẹ trẻ / Thu Hương b.s. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2014. - 256tr. ; 21cm. - (Tủ sách mẹ & bé)

Tóm tắt: Các câu hỏi về chăm sóc trẻ em dành cho bố mẹ trẻ

Ký hiệu phân loại: 649 B100T
Số ĐKCB: PD.035190, PM.063275

1541[illegible] Khởi đầu từ cái chết = My life as a white trash zombie / Diana Rowland, Rubi Thúy d.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 410tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH462Đ
Số ĐKCB: PD.035211, PM.063298, PM.063299

1541[illegible] Mẹ luôn đồng hành cùng con / Dương Văn, Trần Quỳnh Hương d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. -

Tóm tắt: Đề cập những kiến thức trong cuộc sống thường ngày của cha mẹ dành cho con từ uốn nắn những lỗi sai , rèn giũa, bồi dưỡng hành vi , phẩm chất đạo đức thông qua lời ăn tiếng nói... để con ngày càng trưởng thành trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 649 M200L
Số ĐKCB: PD.035224, PM.063277

1542[illegible] Trí tuệ phương Đông / Vương Mộng Bưu b.s.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 330tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu mấy nét về Chu Dịch, nguyên tắc của Trung Dung, suy ngẫm về Binh Gia, phương pháp của Lão Tử, phong độ của Nguỵ Tấn, cảnh giới của Thiền Tông

Ký hiệu phân loại: 181 TR300T
Số ĐKCB: PD.035213, PM.063255

15421 Mở rộng tâm trí để tiếp nhận cuộc đời = Open your mind to receive / Catherine Ponder; Chương Ngọc d.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 157tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tu dưỡng cá nhân)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 M460R
Số ĐKCB: PD.035189, PM.063257

15422 Dấu hiệu cảnh báo tình trạng sức khoẻ / Ngô Ánh Hồng b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 218tr.

Tóm tắt: Trình bày các dấu hiệu nhận biết và cách phòng tránh một số bệnh ở trẻ nhỏ, bệnh ở người già, một số bệnh vợ chồng, một số bệnh ở phụ nữ; dấu hiệu cảnh báo tình trạng sức khỏe ở nam giới

Ký hiệu phân loại: 613.6 D125H
Số ĐKCB: PD.035209, PM.063267

15423 Cách phòng và điều trị bệnh xơ vữa động mạch / Nguyễn Vân Anh b.s.. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Tổng hợp những phương kiến thức chung về bệnh xơ vữa động mạch cũng như cách phòng và điều trị bệnh để có sức khỏe tốt phục vụ cuộc sống hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 616.1 C102P
Số ĐKCB: PD.035216, PM.063272

15424 Thề ước thầm lặng = Silent vows : Tiểu thuyết / Catherine Bybee; Nguyễn Mai Trang d.. - Hà Nội : Lao động : Công ty sách Bách Việt, 2014. - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH250Ư
Số ĐKCB: PD.035184, PM.063306, PM.063307

15425 Trí tuệ nhân loại : S.t.: Dương Minh Khôi, Nguyễn Minh Hạnh. - Hà Nội : Lao đông - xã hội,

Tóm tắt: Giới thiệu về trí tuệ trong sáng tạo, chính trị, quân sự và trong tình báo.

Ký hiệu phân loại: 001 TR300T
Số ĐKCB: PD.035215, PM.063249

15426 Mẹo vặt giảm cân / Hoàng Tùng b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp những phương pháp giảm cân, giúp nhanh chóng giảm bớt được lượng mỡ dư thừa, đẩy lùi bệnh béo phì, giữ được vóc dáng mảnh mai, cân đối đảm bảo một cơ thể khỏe mạnh

Ký hiệu phân loại: 613.2 M205V
Số ĐKCB: PD.035212, PM.063265

15427 Các lưu ý khi cho trẻ dùng thuốc / Đỗ Cường b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những kiến thức đúng đắn về việc sử dụng thuốc cho con để chăm sóc trẻ luôn khỏe mạnh, những hiểu lầm tai hại trong việc dùng thuốc cho bé, những lưu ý khi dùng thuốc ở một số bệnh thường gặp của trẻ

Ký hiệu phân loại: 615 C101L
Số ĐKCB: PD.035185, PM.063260

15428 Cẩm nang ngày cưới / Uyên Như b.s.. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2014. - 211tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư vấn về kế hoạch cho đám cưới, cho cô dâu, chú rể, chuẩn bị cho tuần trăng mật và tâm lý bước vào cuộc sống mới

Ký hiệu phân loại: 306.8 C120N
Số ĐKCB: PD.035210, PM.063285

15429 Chìa khoá sống lạc quan / Lại Thế Luyện. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 158tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH301K
Số ĐKCB: PD.035175, PM.063252

15430 Thì thầm cùng con / Dương Thanh Hoà b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 193tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày về vai trò của cha mẹ đối với con cái, thì thầm cùng con về giới tính, tình yêu và hôn nhân, cha mẹ tư vấn cho con những vấn đè trong cuộc sống, nuôi dạy con nên người - những điều cha mẹ không nên làm.

Ký hiệu phân loại: 649 TH300T
Số ĐKCB: PD.035208, PM.063276

15431 Bộ luật tố tụng dân sự : Văn bản hướng dẫn thi hành, câu hỏi và bài tập tình huống / Đặng Thanh Hoa, Đinh Bá Trung. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 491tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi bổ sung năm 2011 là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng quy định về trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự hiện đã và đang được hướng dẫn thi hành bởi nhiều văn bản dưới luật khác nhau. Nội dung

Ký hiệu phân loại: 347.597 B450L
Số ĐKCB: PD.035186, PM.063289

15432 Điều gì làm nên thành công của trẻ : Sự bền bỉ, trí tò mò và sức mạnh tiềm ẩn của nhân cách / Paul Tough; D.: Thảo Nguyên, Tuấn Nguyên. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1083 Đ309G
Số ĐKCB: PD.035187, PM.063256

15433 120 phương pháp giảm cân nhanh để có thân hình mảnh mai / Giản Chi Nguyên; Ngọc Phương d.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2014. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu liệu pháp ăn uống, phương pháp vận động, điều chỉnh thói quen sinh hoạt, phương pháp massage... giúp bạn sở hữu một thân hình mảnh mai, cân đối.

Ký hiệu phân loại: 613.2 M458T
Số ĐKCB: PD.035188, PM.063268

15434 Hai khối tình : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 H103T
Số ĐKCB: PD.035178, PM.063293, PM.063294

15435 Công tước của riêng em : Tiểu thuyết / Eloisa James; Mai Trang d.. - Hà Nội : Văn học Công ty sách Bách Việt, 2014. - 540tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C455T
Số ĐKCB: PD.035183, PM.063304, PM.063305

15436 Bốn năm sau : Truyện / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B454N
Số ĐKCB: PD.035181, PM.063302, PM.063303

15437 150 phương pháp khoa học dạy con từ trong bụng mẹ / Thu Hà b.s.. - Hà Nội : Hà Nội, 2013. -

Tóm tắt: Giúp các bậc cha mẹ có điều kiện tìm hiểu một cách sâu sắc , cặn kẽ về bí quyết sinh ra những đứa con thông minh, tài giỏi ngay khi chúng còn là thai nhi.

Ký hiệu phân loại: 618.2007 M458T
Số ĐKCB: PD.035202, PM.063271

1543 Ăn nhiều hoa quả có nguy hiểm không? : Nhưng tôi vẫn còn thích hoa quả, ăn đường có nguy hại không? / Geoger Ohsawa,...[và những người khác]; Chu Diễn d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bài viết của các bậc thầy về dinh dưỡng nói về tác hại của hoa quả,đường, thịt động vật 4 chân ... để chúng ta có cái nhìn đúng đắn về ăn hoa quả có lợi hay có hại? Ăn bao nhiêu? Ăn như thế nào?

Ký hiệu phân loại: 613.2 Ă115N
Số ĐKCB: PD.035179, PM.063266

1543 Hóa học với thức ăn đồ uống / Dương văn Đảm. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến thành phần hóa học của vài thứ thức ăn, đồ uống thông thường và sự biến hóa riêng của mỗi thứ. Chính nhờ những biến hóa ấy, mà con người mới cao lớn lên được có sức lực , có khả năng suy nghĩ để học tập và lao động phục vụ cuộc sống hằng n

Ký hiệu phân loại: 641.3 H401H
Số ĐKCB: PD.035182, PM.063273

1544 Tỉnh mộng : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - T.p.Hồ Chí Minh : Văn hóa Văn nghệ, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 T312M
Số ĐKCB: PD.035177, PM.063291, PM.063292

1544 Du hành trong thế giới sáng tạo / Michael de Kreser; Nguyễn Đăng Vĩnh Trung d.. - Hà Nội : Lao động Xã hội Công ty sách Thái Hà, 2014. - 242tr. ; 21 cm

Tóm tắt: Xuyên suốt nội dung sách là câu chuyện của một người không lùi bước trước thất bại Michael . Ông đã đứng lên thành công và vấp ngã khi bắt tay xây dựng mạng lưới PR Châu Á không phải một mà những hai lần. Michael chỉ ra rằng tất cả chúng ta đều có t

Ký hiệu phân loại: 659.2 D500H
Số ĐKCB: PD.035180, PM.063263

1544 Mất hút bên kia đồi / D.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 136tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M124H
Số ĐKCB: PD.035217, PM.063300, PM.063301

1544 Văn hóa ẩm thực qua tục ngữ người Việt / Nguyễn Thị Bảy, Phạm Lan Oanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2014. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những tinh túy về ẩm thực được dân gian thể hiện qua tục ngữ, những đặc sản đặc sắc của từng vùng đất, theo từng mùa; phân tích tính cách của người Việt trong ăn uống...

Ký hiệu phân loại: 394.109597 V115H
Số ĐKCB: PD.035196, PM.063286

1544 Cuộc hải chiến huyền thoại trên đảo Gạc Ma. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2014. - 454tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc hải chiến huyền thoại bảo vệ Trường Sa và ký ức về trận hải chiến Gạc Ma năm 1988; luật quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; luật biển Việt Nam và Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển

Ký hiệu phân loại: 359.409597 C514H
Số ĐKCB: PD.035170, PM.063248

1544 Kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển, đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. - Hà Nội : Văn hóa - thông tin, 2014. - 428tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu về Luật quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Luật biển Việt Nam; Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển và tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông

Ký hiệu phân loại: 320.109597 K305Q
Số ĐKCB: PD.035172, PM.063246

15446 100 ý tưởng kinh doanh tuyệt hay = 100 great business ideas : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Jeremy Kourdi; Mai Mai Hương d.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những ý tưởng hay nhất được sử dụng trong kinh doanh, hầu hết các ý tưởng đều có thể sử dụng lâu dài,có tính logic, đơn giản..

Ký hiệu phân loại: 650.1 M458T
Số ĐKCB: PD.035151, PM.063234

15447 Kiểm soát sự giận dữ / Louise Spilsbury; Nguyễn Đăng Khoa d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 94tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành)

Tóm tắt: Đề cập đến cách dàn xếp mâu thuẫn trong gia đình, trong xã hội ... để giải phóng cảm xúc giận dữ cá nhân, hoàn thiện kỹ năng giao tiếp

Số ĐKCB: PM.063221, LD.045164, LD.045165, LD.045166, LD.045167, PD.035160

15448 Hoàng Sa- Trường Sa biển đảo quê hương trong trái tim người Việt Nam. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Đề cập đến biển đông và Hoàng Sa - Trường Sa là của Việt Nam, vấn đề biển đông và luật pháp quốc tế, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép trên vùng biển Việt Nam và dư luận quốc tế

Ký hiệu phân loại: 320.109597 H407S
Số ĐKCB: PD.035171, PM.063245

15449 Thông minh để an toàn / Louise Spilsbury; Nguyễn Đăng Khoa d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 83tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành)

Tóm tắt: Giúp bạn tìm ra cách bảo vệ bản thân tốt nhất trước những ' quan hệ ảo ' nhưng vẫn nhận diện được niềm vui vô hạn mà xã hội đem lại...

Ký hiệu phân loại: 808.5 H513B
Số ĐKCB: PD.035158, PM.063219

15450 Tài trí làm giàu = Business brilliant / Lewis Schiff; Nguyễn Thị Kim Diệu d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 397tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1 T103T
Số ĐKCB: PD.035152, PM.063235

15451 Nét đẹp của tự trọng / Sarah Medina; Nguyễn Đăng Khoa d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 91tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành)

Tóm tắt: Giới thiệu về sự tôn trọng - điểm khởi đầu tốt nhất, lòng tự trọng, sự tôn trọng trong gia đình, tôn trọng bạn bè, nơi công cộng, môi trường, bản thân...

Ký hiệu phân loại: 179.7 H513B
Số ĐKCB: PD.035159, PM.063220

15452 Hồ sơ những điệp viên siêu hạng của tình báo Việt Nam và thế giới những mật vụ khiến quân thù khiếp vía / Phạm Hùng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 406tr. ; 27cm

Tóm tắt: Khái quát về tình báo thời xưa ở Việt Nam và trên thế giới; những điệp vụ siêu kinh điển của tình báo Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 327.12 H450S
Số ĐKCB: PD.035173, PM.063247

1545 Triệu chứng & điều trị bệnh trẻ em : Toàn tập / Nguyễn Lân Đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 216tr. : hình ảnh ; 26cm

Tóm tắt: Trình bày các loại bệnh thường gặp ở trẻ em, cách nhận biết các triệu chứng bệnh, cách chăm sóc điều trị cho trẻ.

Ký hiệu phân loại: 618.92 TR309C
Số ĐKCB: PD.035088, PM.063195

1545 Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn / Nguyễn Văn Đức, Nông Thúy Ngọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết nhất cho bạn đọc khi sửa dụng thuốc sao cho hợp lý và hiệu quả: Liều lượng thuốc, đối tượng của các loại thuốc, tác dụng của từng loại thuốc, các tác nhân xấu khi lạm dụng thuốc...

Ký hiệu phân loại: 615 S450T
Số ĐKCB: PD.035153, PM.063236

1545 Sức hút của thuyết phục / Greg Paulk; Nguyễn Đăng Khoa d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 97tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.5 H513B
Số ĐKCB: PD.035162, PM.063223

1545 Hùng biện không khó / Greg Paulk; Nguyễn Đăng Khoa d.. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 97tr. : hình ảnh ; 20cm. - (Cùng bạn trưởng thành)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.5 H513B
Số ĐKCB: PD.035161, PM.063222

1545 1088 mẹo thông minh trong đời sống. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 528tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu 1088 mẹo vặt và giải pháp thông minh giúp bạn xử lý những vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày: mẹo chọn lựa, sơ chế, sử dụng lương thực thực phẩm, làm đẹp không gian sống ...

Ký hiệu phân loại: 646.7 M458N
Số ĐKCB: PD.035091, PM.063194

1545 Trí thức tinh hoa Việt Nam đương đại : Một số chân dung / Hàm Châu. - Hà Nội : Trẻ, 2014. -

Tóm tắt: Chân dung những trí thức tiêu biểu của nước Việt Nam đương đại, từ thế hệ trí thức thứ nhất sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến thế hệ trí thức sau từ ngày Hà Nội giải phóng năm 1954 đến nay, và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, tiêu biểu như: Tạ Qu

Ký hiệu phân loại: 920.09597 TR300T
Số ĐKCB: PD.035128, PM.063244

1545 Hướng dẫn con bước vào tuổi trưởng thành / B.s..:Nguyễn Thanh Sơn, Trần Thị Ly Ly. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 304tr. ; 21cm. - (Giáo dục trong gia đình)

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc phụ huynh những phương pháp dạy con phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, giúp cha mẹ có thể làm bạn với con...

Ký hiệu phân loại: 649 H561D
Số ĐKCB: PD.035156, PM.063237

15460 Sào huyệt của những ông trùm : Liên minh ma quỷ & những vụ giao dịch nội gián lớn nhất nước Mỹ / James B. Stewart; d.: Kim Diệu, Khương Duy; Nguyễn Hà Quảng h.đ.. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 648tr. ; 26cm

Tóm tắt: Đề cập các mánh khóe gian lận, sự lũng đoạn trong giới đầu tư, sử dụng thông tin nội gián, sự sụp đổ hàng loạt công ty Mỹ trên thị trường chứng khoán - tài chính năm 1987 cùng với một số nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực này.

Ký hiệu phân loại: 332.6 S108H
Số ĐKCB: PD.035092, PM.063193

15461 Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt : Miền Bắc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu những vùng đất đã sản sinh ra nhiều người con kiệt xuất, có công đóng góp quan trọng đối với đất nước trên mọi phương diện: lịch sử , văn hoá, quân sự, kinh tế, khoa học...

Ký hiệu phân loại: 959.7 V308N
Số ĐKCB: PD.035167, PM.063231

15462 Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt : Miền Trung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu những vùng đất đã sản sinh ra nhiều người con kiệt xuất, có công đóng góp quan trọng đối với đất nước trên mọi phương diện: lịch sử , văn hoá, quân sự, kinh tế, khoa học...Một số nhân vật: Lê Hữu Trác, Mai Hắc Đế, Võ Nguyên Giáp, Trần Quý

Ký hiệu phân loại: 959.7 V308N
Số ĐKCB: PD.035168, PM.063232

15463 Dốc hết trái tim = Pour your heart intoit : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng tách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang; Võ Công Hùng d.. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 488tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chia sẻ những tri thức mà Howard Schultz đúc kết được từ cuộc hành trình biến cà phê ngon thành một phần tất yếu của trải nghiệm Mỹ; khám phá cách biến lòng đam mê thành lợi nhuận...

Ký hiệu phân loại: 650.1 D451H
Số ĐKCB: PD.035154, PM.063239

15464 365 ngày khai sáng tâm hồn : Luận về cuộc đời / Osho; Lê Tuyên d.; Lê Gia h.đ.. - Sách tái bản. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 423tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp tinh hoa của những hiểu biết, tổng hợp triết lý tâm linh và sự góp phần của khoa học lẫn tâm lý học hiện đại giúp chúng ta sống một cuộc đời trọn vẹn, sự hòa hợp giữa tâm hồn, thể xác và tâm linh

Ký hiệu phân loại: 158.1 B100T
Số ĐKCB: PD.035130, PM.063217

15465 Khiêu vũ cùng bản nhạc cuộc đời / Xuân Nguyễn t.ch.; Phan Hoàng Lệ Thủy d.. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 KH309V
Số ĐKCB: PD.035157, PM.063240

15466 Việt Nam - Những vùng địa linh nhân kiệt : Miền Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. -

Tóm tắt: Giới thiệu những vùng đất đã sản sinh ra nhiều người con kiệt xuất, có công đóng góp quan trọng đối với đất nước trên mọi phương diện: lịch sử , văn hoá, quân sự, kinh tế, khoa học...

Ký hiệu phân loại: 959.7 V308N
Số ĐKCB: PD.035169, PM.063233

1546[illegible] Nóng, phẳng, chật = Hot, flat, and crowded : Tại sao thế giới cần cách mạng xanh và làm thế nào chúng ta thay đổi được tương lai / Thomasl Friedman; Nguyễn Hằng d.. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 577tr. ; 23cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề, cách nhìn nhận, quan điểm và lý giải về những thách thức lớn nhất mà nước Mỹ phải đối mặt, đó là khủng hoảng môi trường toàn cầu và việc Mỹ đánh mất trọng tâm và mục tiêu quốc gia từ sau sự kiện 11/9; cách nước Mỹ giải quyết n

Ký hiệu phân loại: 320.5 N431P
Số ĐKCB: PD.035127, PM.063218

1546[illegible] Kiêng kỵ và phối hợp trong thực phẩm trị bệnh / Điền Tiệp, Hứa Thục Thanh, Quách Kinh Lệ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần chú ý khi dùng thực phẩm và cách phối hợp thực phẩm trị bệnh; các loại thực phẩm cần tránh ở những bệnh thường gặp...

Ký hiệu phân loại: 613.2 K306K
Số ĐKCB: PD.035164, PM.063241

1546[illegible] Các kiến trúc và văn hóa cổ xưa / Brendan Gallagher, Debbie Gallagher; Phạm Thu Hòa d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 91tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Di sản thế giới)

Tóm tắt: Khám phá những địa điểm có kỳ quan đặc trưng cho các nền văn hóa và văn minh xa xưa như: Thành phố cổ Qué bec, tượng nữ thần tự do, vạn lý trường thành...

Ký hiệu phân loại: 910 D300S
Số ĐKCB: PD.035165, PM.063242

1547[illegible] Kín : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 368tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K311
Số ĐKCB: PD.035133, PM.063214

1547[illegible] Nam hải dị nhân : Liệt truyện / Phan Kế Bính; Lê Văn Phúc h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Bàng : Trẻ, 2013. - 260tr. ; 20cm. - (Tủ sách Cảo thơm trước đèn)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 N104H
Số ĐKCB: PD.035115, PM.063165

1547[illegible] Món ăn thường ngày chữa bệnh mất ngủ / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 48tr. : hình

Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến, tác dụng, cách dùng các món ăn chữa bệnh mất ngủ như: chè sâm - hạt sen, canh gan sâm quy, cháo bát bửu ...

Ký hiệu phân loại: 615.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.034983, PM.062961

1547[illegible] Từ điển từ ngữ Nam Bộ / Huỳnh Công Tín. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 1472tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu từ điển từ ngữ Nam Bộ giúp tìm hiểu từ ngữ Nam Bộ ở các bình diện: Từ vựng - ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ pháp và phong cách diễn đạt.

Ký hiệu phân loại: 495.92203 T550Đ
Số ĐKCB: PD.035083, PM.063101

1547[illegible] Chính sách tôn giáo thời Tự Đức (1848 - 1883) / Nguyễn Ngọc Quỳnh. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phác họa nên bức tranh toàn cảnh về một giai đoạn lịch sử đầy biến độngcủa dân tộc ta trong thời kỳ phong kiến - triều vua Tự Đức (1848 - 1883) và tìm hiểu bối cảnh của chính sách tôn giáo và chính sách đối với các tôn giáo truyền thống, đối với côn

Ký hiệu phân loại: 200.9597 CH312S
Số ĐKCB: PD.035073, PM.063123

1547[illegible] Luật quảng cáo = The law on advertisinh : Song ngữ Việt - Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504Q
Số ĐKCB: PD.035047, PM.063100

1547[illegible] Võ Nguyên Giáp một cuộc đời : Sách tham khảo / Alain Ruscio, Nguyễn Văn Sự d.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092 V400N
Số ĐKCB: PD.035059, PM.063097

1547[illegible] Hệ thống giáo dục và khoa cử nho giáo Triều Nguyễn / Nguyễn Ngọc Quỳnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích các vấn đề về giáo dục, khoa cử dưới triều Nguyễn như: mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục, cách thức tiến hành khoa cử ...

Ký hiệu phân loại: 370.9597 vm/H250T
Số ĐKCB: PD.035058, PD.036882, PM.065023, PM.063095

1547[illegible] Bác Hồ với những mùa xuân kháng chiến / Ngô Quân Lập s.t., b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những lời thơ, lời chúc Tết của Bác Hồ với toàn thể đồng bào, đồng chí cả nước từ năm

Ký hiệu phân loại: 959.7092 B101H
Số ĐKCB: PD.035060, PM.063096

1547[illegible] Thần toán binh pháp / Khổng Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 454tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu binh pháp, việc dùng binh của thời đại Tam quốc ở Trung Quốc do Khổng Minh biên soạn như: binh quyền, tướng tài, trị quốc, ...

Ký hiệu phân loại: 355.00951 TH121T
Số ĐKCB: PD.035033, PM.063058

1548[illegible] 100 địa điểm đẹp nhất thế giới / Mai Vân b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 178tr. : hình ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu 100 địa điểm đẹp nhất thế giới : Bãi biển thỏ Lampedusa, chùa một cột - Hà Nội, cung điện nổi lãng mạng ở Ấn Độ, địa đạo Man Hà ở Trung Quốc ...

Ký hiệu phân loại: 910 M458T
Số ĐKCB: PD.035020, PM.063075

1548[illegible] 100 kỳ quan thiên nhiên đẹp nhất / Mai Vân bs.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 179tr. : hình ảnh

Tóm tắt: Giới thiệu kỳ quan thiên nhiên đẹp nhất thế giới: những dãy núi tuyệt đẹp, những kỳ quan đi cùng thời gian, những ngọn núi lửa và những dòng sông, thác nước hùng vĩ

Ký hiệu phân loại: 910 M458T
Số ĐKCB: PD.035021, PM.063076

1548[illegible] 100 địa điểm đẹp nhất Việt Nam / Mai Vân b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 100 địa điểm, danh lam thắng cảnh đẹp nhất Việt Nam như: khu di tích lịch sử Đền Hùng, Vịnh Hạ Long, Chùa Thiên Mụ, núi Hồng Lĩnh ...

Ký hiệu phân loại: 915.97 M458T
Số ĐKCB: PD.035019, PM.063078

1548 Văn hóa kinh doanh ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 242tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận văn hóa kinh doanh, nhận diện văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số giải pháp phát triển văn hóa kinh doanh Việt nam.

Ký hiệu phân loại: 174.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.035063, PM.063115

1548 Tội phạm và trách nhiệm hình sự : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 640tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vấn đề lý luận và thực tiễn về tội phạm và trách nhiệm hình sự; đánh giá tồn tại và hạn chế trong các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành

Ký hiệu phân loại: 364.109597 T452P
Số ĐKCB: PD.035081, PM.063110

1548 Từ điển kinh tế Nga - Việt - Anh = Economic dictionary. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 439tr. ; 22cm

Tóm tắt: Cung cấp khoảng 1000 mục từ cập nhật, thông dụng một cách có hệ thống những thuật ngữ kinh tế thị trường trong tiếng Nga, tiếng Việt, và tiếng Anh, một ngôn ngữ biến tố mang tính tổng hợp cao, đồng thời góp phần vào việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống

Ký hiệu phân loại: 330.03 T550Đ
Số ĐKCB: PD.035082, PM.063104

1548 Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, y tế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Phương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 358tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lí luận về xã hội hóa giáo dục y tế ở Việt Nam, kinh nghiệm một số nước về việc huy động các nguồn lực xã hội cung ứng dịch vụ y tế , giáo dục. Quan điểm giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục y tế ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 370.9597 Đ126M
Số ĐKCB: PD.035068, PM.063103

1548 Ba mô hình lý thuyết và quan điểm của Đảng ta hiện nay về quan hệ quốc tế : Sách tham khảo / Vũ Thế Hiệp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 160tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nhận dạng và phân loại các mô hình lý thiết về quan hệ quốc tế; Quan điểm của Đảng và nhà nước ta hiện nay về quan hệ quốc tế...

Ký hiệu phân loại: 327.101 B100M
Số ĐKCB: PD.035062, PM.063107

1548 Vài nét về nước Nga và văn hóa Nga / Nguyễn Thị Phương Liên (ch.b.); Phùng Tuấn Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hình ảnh về nghệ thuật, kiến trúc, lễ hội, ẩm thực, tôn giáo và văn hóa

Ký hiệu phân loại: 306.0947 V103N
Số ĐKCB: PD.035077, PM.063105

1548 Triết học lý luận và vận dụng / Trần Văn Thụy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu vai trò, khái lược lịch sử triết học trước Mác, triết học Mác - LêNin ... trên cơ sở đó vận dụng triết học vào thực tiễn cuộc đổi mới ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 190 TR308H
Số ĐKCB: PD.035069, PM.063114

1549(Đạm Phương nữ sử - chân dung nhà văn hóa đầu thế kỉ XX. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 532tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các bài viết, các bài phát biểu nhân kỉ niệm 130 năm ngày sinh bà Đạm Phương một danh nhân văn hóa Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Ký hiệu phân loại: 306.092 Đ104P
Số ĐKCB: PD.035085, PM.063126

1549[1] Đạo hiếu trong nho gia : Sách tham khảo / Cao Vọng Chi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những cở sở của hệ tư tưởng những lời răn về chử "hiếu" của nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội; tác động của đạo hiếu trong nho gia đối với đời sống tinh thần của một số nước láng giềng với Trung Quốc trong đó có Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 205 Đ108H
Số ĐKCB: PD.035072, PM.063122

1549[2] Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504S
Số ĐKCB: PD.035054, PM.063094

1549[3] Tư tưởng biện chứng trong triết học Hy Lạp cổ đại / Đinh Thanh Xuân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các tư tưởng biện chứng trong triết học Hy Lạp cổ đại về tính thống nhất vật chất của vũ trụ, về sự vận động, biến đổi vĩnh viễn của thế giới ...để đánh giá mặt tích cực và hạn chế trong tư tưởng này

Ký hiệu phân loại: 180 T550T
Số ĐKCB: PD.035070, PM.063116

1549[4] Tách biệt xã hội về kinh tế đối với nông dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Mai Ngọc Anh (ch.b.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành, khái niệm, bản chất của tách biệt xã hội về kinh tế, các yếu tố ảnh hưởng về kinh tế đối với nông dân cũng như chính sách phát triển kinh tế xã hội đối với khu vực nông thôn Việt Nam hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 338.109597 T102B
Số ĐKCB: PD.035074, PM.063118

1549[5] Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định chung về phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch, quản lý thuốc và đăng ký thuốc bảo vệ thực vật và các điều khoản thi hành.

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.035053, PM.063093

1549(Tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội / Nguyễn Đức Lữ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 424tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về mối quan hệ giữa tôn giáo với dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ý nghĩa của việc khoan dung trong quan niệm của tôn giáo, dự báo tình hình tôn giáo ở Việt Nam, nhiệm vụ của công tác quản lý và lãnh đạo tôn giáo ở Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 201.09597 T454G
Số ĐKCB: PD.035071, PM.063124

1549 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.035049, PM.063087

1549 Trang phục của người Lào ở Tây Bắc Việt Nam / Võ Thị Mai Phương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống về trang phục của người Lào ở Tây Bắc Việt Nam, về cách thức tạo ra trang phục, các đặc điểm văn hóa và những tri thức làm ra trang phục đó; sự tương đồng và khác biệt trong trang phục giữa người L

Ký hiệu phân loại: 391.00959717 TR106P
Số ĐKCB: PD.035076, PM.063102

1549 Thực trạng và giải pháp khắc phục tình trạng in lậu sách ở nước ta / Lê Văn Yên (ch.b.) ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá tính chất quy mô, phạm vi, nguyên nhân và tác hại của việc in lậu sách; công tác phòng, chống, giải pháp khắc phục in lậu sách ở nước ta trong thời gian qua

Ký hiệu phân loại: 353.709597 TH552T
Số ĐKCB: PD.035078, PM.063120

1550 Y học xã hội và xã hội học sức khỏe / Ch.b.: Đào Văn Dũng, Đỗ Văn Dung. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản khung phân tích y học xã hội, tổ chức y tế và xã hội sức khỏe, sức khỏe và các yếu tố quyết định sức khỏe cộng đồng; quản lý, lãnh đạo trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chi phí y tế...

Ký hiệu phân loại: 362.19597 Y- 600H
Số ĐKCB: PD.035087, PM.063125

1550 Xã hội học pháp luật / Trần Đức Châm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 147tr. ;

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản nhất của bộ môn xã hội học pháp luật được giảng dạy trong trường đại học như: Khái niệm, đối tượng, phương pháp, vai trò...và những yêu cầu cần thiết xây dựng, đổi mới hoàn thiện, hệ thống pháp luật Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 340 X100H
Số ĐKCB: PD.035061, PM.063111

1550 Quy định pháp luật lao động về tiền lương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 QU-600Đ
Số ĐKCB: PD.035057, PM.063088

1550 Huế và triều Nguyễn / Phan Huy Lê. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 507tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp hơn 20 công trình nghiên cứu, gồm các bài viết, bài phát biểu, giới thiệu của giáo sư Phan Huy Lê về Huế và triều Nguyễn.

Ký hiệu phân loại: 959.7029 H507V
Số ĐKCB: PD.035086, PM.063127

1550 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lí, cung cấp, về sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự htật, 2014. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 NGH300Đ

Số ĐKCB: PD.035052, PM.063091

1550 Quy định pháp luật đối với lao động nữ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 55tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701

Số ĐKCB: PD.035046, PM.063099

1550 100 bí ẩn của trái đất / Mai Vân b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2104. - 180tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những bí ẩn của thiên nhiên được khám phá qua các thời kỳ trên trái đất như: bí ẩn của các chùm sao trên hành tinh, tìm hiểu cấu tạo trái đất, những bí mật của tự nhiên và thế giới xung quanh ta

Ký hiệu phân loại: 001.94 M458T

Số ĐKCB: PD.035022, PM.063077

1550 Văn bản pháp luật về cấp và sử dụng giấy chứng sinh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 V115B

Số ĐKCB: PD.035056, PM.063108

1550 Pháp lệnh cảnh sát cơ động. - Hà Nội : Chính trị Quố gia - Sự thật, 2014. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 PH109L

Số ĐKCB: PD.035050, PM.063090

1550 Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 552tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7071 Đ305B

Số ĐKCB: PD.035067, PM.063121

1551 Kỹ thuật nuôi bồ câu / Nguyễn Thị Hồng. - Hà Nội : Thanh Hóa, 2014. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số kinh nghiệm nuôi chim bồ câu, cách chăm sóc phòng và điều trị bệnh, các bài thuốc chữa bệnh từ thịt chim bồ câu.

Ký hiệu phân loại: 636.6 K600T

Số ĐKCB: PD.035012, PM.063063

1551 Biên bản chiến tranh 1-2 -3 -4. 75 / Trần Mai Hạnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt: Phác họa sinh động sự sụp đổ cùng chân dung của hầu hết tướng lĩnh quân đội và số phận những người cầm đầu chính quyền tay sai Sài Gòn trong 4 tháng cuối cùng của chiến tranh giải phóng miền Nam (từ tháng 1 đến tháng 4), làm nổi bật chiến thắng vĩ đ

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B305B

Số ĐKCB: PD.035084, PM.063128

1551 Con người qua lăng kính triết gia : Sách tham khảo / Lê Công Sự. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những quan niệm về con người trong triết học phương Đông và phương Tây cận đại: Nhân đạo và thiên đạo qua triết lý Lão Tử, con người trong sự trăn trở của Trần Đức Thảo, con người trong chủ nghĩa vô thần của Paul Holbach...

Ký hiệu phân loại: 128 C430N

Số ĐKCB: PD.035064, PM.063117

1551 Bộ luật hàng hải Việt Nam năm 2005 = The Vietnam maritime code in 2005 : Song ngữ Việt - Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 B450L
Số ĐKCB: PD.035066, PM.063119

1551 Lịch sử, sự thật & sử học. - Tái bản lần 2 có bổ sung. - Hà Nội : Hồng Đức Tạp chí xưa và nay,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302S
Số ĐKCB: PD.035040, PM.063083

1551 Viết về nước Mỹ : Chuyện đời một nữ sinh viên. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 V308V
Số ĐKCB: PM.063042, PM.063043

1551 Viết về nước Mỹ : Cơm áo xứ người. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 V308V
Số ĐKCB: PM.063044, PM.063045

1551 Báo chí và thông tin đối ngoại : Sách chuyên khảo dành cho học viên, nhà quản lý vè báo chí, quan hệ quốc tế ,pr, chính trị ... / Lê Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia sự thật, 2012. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về lĩnh vực truyền thông đại chúng, báo chí, thông tin đối ngoại; các thể loại báo chí sử dụng trong truyền thông quốc tế, ngoại giao văn hóa thời kỳ hội nhập, vai trò của báo chí đối với thông tin đối ngoại...

Ký hiệu phân loại: 070.4 B108C
Số ĐKCB: PD.035065, PM.063113

1551 Tuyển tập Olympic toán học tại các nước châu Á - Thái Bình Dương / Nguyễn Văn Nho, Lê Hoành Phò. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 511tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số kiến thức bổ sung, các bài toán từ những kì thi Olympic châu Á Thái Bình Dương từ 1989 đến 2012 và những kì thi vô địch toán quốc gia tại một số nước Châu Á

Ký hiệu phân loại: 510.76 T527T
Số ĐKCB: PD.035045, PM.063085

1551 Một số quy định về xuất nhập cảnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 208tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 M458S
Số ĐKCB: PD.035055, PM.063092

1552 Chế độ tổng thống hợp chúng quốc Hoa kỳ và sự hình thành nhà nước pháp quyền Mỹ : Sách tham khảo / Nguyễn Tất Đạt. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát quá trình hình thành, các giai đoạn phát triển, đặc điểm nổi bật của chế độ tổng thống hợp chúng quốc Hoa Kỳ , Sự ra đời nhà nước pháp quyền Mỹ.

Ký hiệu phân loại: 321.00973 CH250Đ
Số ĐKCB: PD.035080, PM.063098

1552 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ngoại hối.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 PH109L
Số ĐKCB: PD.035051, PM.063089

1552 Đắc nhân tâm ứng xử nơi công sở / Evans Tony. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2014. - 159tr. : hình vẽ ;

Tóm tắt: Trình bày một số điều cần biết về văn hoá công sở, các kỹ năng ứng xử trong quan hệ với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp và các mối quan hệ tình cảm nơi công sở

Ký hiệu phân loại: 153.6 Đ113N
Số ĐKCB: PD.035024, PM.063069

1552 Xem nhanh tướng mệnh nam / Lý Cao Trung. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 158tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức về cách xem tướng người đàn ông: khuôn mặt, dáng đi , dáng ngủ, các nết tướng kín trên cơ thể, đến việc giải mà nốt ruồi ... Từ đó luận đoán tướng mệnh nam trong mối quan hệ với công danh, sự nghiệp, tình yêu.

Ký hiệu phân loại: 138 X202N
Số ĐKCB: PD.035031, PM.063073

1552 Đắc nhân tâm kỹ năng thuyết phục đàm phán / Edwads Michel. - Hà Nội : Phương đông, 2019. -

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết trong thuyết phục và đàm phán; nghệ thuật thuyết phục trong giao tiếp, trong kinh doanh; cách vận dụng sự sáng tạo, tính hài hước để cuộc đàm phán, thương lượng đạt hiệu quả

Số ĐKCB: PM.063071, LD.049074, LD.049075, LD.049076, PD.035023, PD.041076, PM.070499

1552 Suy nghĩ thầm kín của những phụ nữ thành công : Tại sao những người có năng lực lại mắc hội chứng mạo nhận và làm cách nào để vượt qua nó ? / ValerieYoung; D.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2014. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các dạng tiềm thức ẩn của nỗi sợ hãi và bất an vốn rất phổ biến với hàng triệu phụ nữ thành đạt, vô số nguyên nhân và cách thoát khỏi cảm giác để có thể phát triển hết tiềm năng vốn có trong đời sống cá nhân và trong công việc.

Ký hiệu phân loại: 158.1 S523N
Số ĐKCB: PD.035037, PM.063068

1552 Sai lầm thường gặp và các sáng tạo khi giải toán / Trần Phương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2013. - 366tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các sai lầm thường gặp trong đại số, giải tích, hình học, kỹ thuật chọn điểm rơi bất đẳng thức côsi, bunhiacôpski, becnuli; 15 đề thi tuyển sinh vào đại học; 30 đề thi tự luyện ôn thi đại học

Ký hiệu phân loại: 510.76 S103L
Số ĐKCB: PD.035042, PM.063084

1552 Đắc nhân tâm cho cuộc sống luôn lạc quan / Lara Barbara. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2014. - 159tr. ;

Tóm tắt: Trình bày một số bí quyết, kỹ năng cơ bản để giúp bản thân luôn vượt qua khó khăn, sống hạnh phúc, lạc quan và thành đạt trong mọi lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 158 Đ113N
Số ĐKCB: PD.035025, PM.063070

1552 501 điều cấm kỵ trong cuộc sống hiện đại : Bí quyết sống lâu, sống khỏe dành cho mọi nhà, mọi lứa tuổi / Ngọc Hà s.t., b.s.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những cấm kị trong công việc và sinh hoạt hàng ngày, những cấm kị đối với trẻ em, thanh niên, phụ nữ, cuộc sống vợ chồng và người già.

Ký hiệu phân loại: 613 N114T
Số ĐKCB: PD.035034, PM.063066

1552 Cõi mộng = Dreamland : Cuộc phiêu lưu kỳ lạ của ngành khoa học về giấc ngủ / David K. Randall; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí mật và các căn bệnh hiện đại liên quan tới giấc ngủ. Một loạt chủ đề từ ngủ chung đến ngủ riêng , giấc ngủ ngắn cho tới chứng mất ngủ.

Ký hiệu phân loại: 154.6 C428M
Số ĐKCB: PD.035039, PM.063067

1553 Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang rèn luyện phát triển trí trông minh cho bé 6 tuổi / Shen Xiao Gang b.s.; Dream Cartoon m.h.; Thanh Uyên d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 210tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các trò chơi toán học, trò chơi màu sắc hội họa, ... bồi dưỡng cho bé tố chất cần thiết từ tháng thứ nhất đến tháng thứ mười hai dành cho bé 6 tuổi.

Ký hiệu phân loại: 153.9 N551T
Số ĐKCB: PM.063019

1553 Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang rèn luyện phát triển trí trông minh cho bé 5 tuổi / Shen Xiao Gang b.s.; Dream Cartoon m.h.; Thanh Uyên d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 234tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các trò chơi toán học, trò chơi màu sắc hội họa, ... bồi dưỡng cho bé tố chất cần thiết từ tháng thứ nhất đến tháng thứ thứ mười hai dành cho bé 5 tuổi.

Ký hiệu phân loại: 153.9 N551T
Số ĐKCB: PM.063018

1553 Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang rèn luyện phát triển trí trông minh cho bé 2 tuổi / Shen Xiao Gang b.s.; Dream Cartoon m.h.; Thanh Uyên d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 154tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các trò chơi toán học, trò chơi màu sắc hội họa, ... bồi dưỡng cho bé tố chất cần thiết từ tháng thứ nhất đến tháng thứ thứ mười hai dành cho bé 2 tuổi.

Ký hiệu phân loại: 153.9 N551T
Số ĐKCB: PM.063017

1553 Luật việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành : Có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504V
Số ĐKCB: PD.035016, PM.063059

1553 Nửa tiếng để trở thành người mẹ tuyệt vời : Cẩm nang rèn luyện phát triển trí trông minh cho bé 1 tuổi / Shen Xiao Gang b.s. ; Dream Cartoon m.h Thanh Uyên d.. - Hà Nội : Kim Đồng, 2014. - 154tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các trò chơi toán học, trò chơi màu sắc hội họa, ... bồi dưỡng cho bé tố chất cần thiết từ tháng thứ nhất đến tháng thứ thứ mười hai dành cho bé 1 tuổi.

Ký hiệu phân loại: 153.9 N551T
Số ĐKCB: PM.063016

1553 Bệnh truyền nhiễm trong chăn nuôi và cách phòng chống / Nguyễn Văn Thưởng. - Hà Nội : Thanh niên, 2014. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số bệnh truyền nhiễm trong chăn nuôi thường gặp, bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi và biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm.

Ký hiệu phân loại: 636.089 B256T
Số ĐKCB: PD.035011, PM.063062

1553(Luật tiếp công dân. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.09597 L504T
Số ĐKCB: PD.035017, PM.063060

1553; Chảy máu chất xám : Từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay / Phạm Ngọc Dũng, An Như Hải. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2012. - 164tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hiểu rõ hơn những vấn đề lý luận về dịch chuyển lao động trong nền kinh tế thị trường; đánh giá thực trạng dịch chuyển lao động...

Ký hiệu phân loại: 352.609597 CH112M
Số ĐKCB: PD.035075, PM.065089, PM.063106

1553(Bộ não siêu phàm : Kích hoạt sức mạnh tâm trí để đạt đến trạng thái tối ưu thể chất và tinh thần / Deepak Chopra, Rudolph E. Tanzi; D.: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153 B450N
Số ĐKCB: PD.035036, PM.063054

1553(Những công chúa nổi tiếng của các triều đại Việt Nam. - Hà Nội : Thời Đại, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Tủ sách : " Việt Nam - Đất nước - Con Người ")

Tóm tắt: Những công chúa nổi tiếng về các triều đại Việt Nam : Tiên Dung, La Bình, Chiêu Thánh , Ngọc Hoa... Cuộc đời và những đóng góp của họ trong lịch sử dựng và giữ nước của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH556C
Số ĐKCB: PD.035010, PM.063080

1554(Tội phạm, cấu thành tội phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thế. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.109597 T452P
Số ĐKCB: PD.035079, PM.063109

1554] Kỹ thuật chọn gà giống, chăm sóc và phòng bệnh cho gà : Cẩm nang nhà nông. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số giống gà đang được nuôi ở nước ta, kỹ thuật chăn nuôi gà thịt theo phương thức tập trung công nghiệp; kỹ thuật chọn giống gà chọi, nuôi gà ác ...kỹ thuật nuôi gà thả vườn, các loại bệnh của gà và cách phòng chống

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T
Số ĐKCB: PD.035013, PM.063064

1554[Giải mã nốt ruồi : Nghiên cứu văn hóa cổ truyền phương Đông / Thúy Hồng. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 127tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về nốt ruồi; giải đoán các nốt ruồi ở nam giới, nữ giới, những nốt ruồi trên bàn tay; vân, sẹo và nốt ruồi; giai thoại về nốt ruồi

Ký hiệu phân loại: 133.3 GI-103M
Số ĐKCB: PD.035032, PM.063072

1554 Nghệ thuật làm chủ thời gian / Mark Woods, Trapper Woods; Quốc Việt d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết quản lý thời gian, lập kế hoạch cho mỗi ngày, cân bằng thời gian giữa gia đình, công việc, bản thân và tinh thần phục vụ cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 NGH250T
Số ĐKCB: PD.035030, PM.063055

1554 Phòng và chữa bệnh bằng món ăn hằng ngày / Vương Thừa Ân; Ngô Ánh Tuyết hiệu chỉnh và bổ sung. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các loại cây rau màu, cây ăn quả phổ thông như: cải bắp, mùng tơi, đậu đen, ... dùng nấu món ăn hằng ngày để phòng và chữa bệnh

Ký hiệu phân loại: 615.8 PH431V
Số ĐKCB: PD.035002, PM.062964

1554 Kỹ thuật trồng và phòng sâu, bệnh cho các rau họ cải : Cẩm nang nhà nông. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 127tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Bao gồm những kiến thức cơ bản trong việc trồng rau ăn lá, kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại rau cải: rau cải bẹ, rau cải xanh, cải ngọt, cải thảo...

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.035014, PM.063065

1554 Dắt chúng sinh thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi / Huyền Cơ b.s.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 D118C
Số ĐKCB: PD.035038, PM.063056

1554 Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 / Minh Ngọc st., tc.. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 66tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.02 H305P
Số ĐKCB: PD.035015, PM.063057

1554 Xem nhanh tướng mệnh nữ / Lý Cao Trung. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học hữu ích về cách xem tướng người phụ nữ trên khuôn mặt, dáng đi, dáng ngủ, các nét tướng kín trên cơ thể, giải mã nốt ruồi, nhận biết dị tướng và phá tướng...

Ký hiệu phân loại: 138 X202N
Số ĐKCB: PD.035043, PM.063081

1554 Tuyển tập Olympic toán học tại các nước Đông Âu : 819 bài toán và lời giải / Nguyễn Văn Nho. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 606tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu hơn 800 bài toán từ các cuộc thi quốc gia, thi chọn đội tuyển IMO và một số nước như Belarur, Bulgaria, Estonia, Hungary...

Ký hiệu phân loại: 510.76 T527T
Số ĐKCB: PD.035044, PM.063086

1555 Ngày trôi về phía cũ : Tản văn / Anh Khang. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014. - 188tr. : hình minh họa ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.82284 NG112T
Số ĐKCB: PM.063034, PM.063035

15551 Luật phòng, chống thiên tai. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 80tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504P

Số ĐKCB: PD.035048, PM.063112

15552 Tuổi hồng cho em : 108 ca khúc đặc sắc nhất chủ đề thiếu niên nhi đồng. - Hà Nội : Âm nhạc,

Tóm tắt: Tập hợp những ca khúc, những giai điệu ca ngợi tình mẹ cha, cô thầy, mái trường, ca ngợi tình bạn, và cả những xao xuyến đầu đời

Ký hiệu phân loại: 782.42 T515H

Số ĐKCB: PD.035007, PM.062960

15553 Đường chân trời đã mất / James Hilton; Nguyễn Văn Sỹ d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 318tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ561C

Số ĐKCB: PM.063004, PM.063005

15554 Thiên đường cho con / Nguyễn Hữu Nam. - Hà Nội : Văn Học, 2014. - 261tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH305Đ

Số ĐKCB: PM.063002, PM.063003

15555 Nhắm mắt nhìn trời / Nguyễn Xuân Thủy. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 341tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH114M

Số ĐKCB: PM.062998, PM.062999

15556 Phía sau một lời thề / Catherine Bybee; Dạ Thảo d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 PH301S

Số ĐKCB: PM.062991, PM.062992

15557 Món ăn bổ não & sáng mắt : Chăm sóc bữa ăn cho trẻ / Nhật Anh. - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 155tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những món ăn bổ não , sáng mắt được chế biến từ những thực phẩm giàu vitamin A, kẽm, i ốt có nhiều trong cá , các loại thịt động vật, gan gà, phô mai và rau củ như cà rốt , rau dền ... có tác dụng gia tăng tính tích cực, các tế bào não của

Ký hiệu phân loại: 641.8 M430 Ă

Số ĐKCB: PD.034981, PM.062969

15558 Làm sao để nhớ lâu : Kiến thức phổ thông / Hạnh Hương b.s.. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt: Bao gồm các nguyên nhân làm giảm sút trí nhớ, phương pháp rèn luyện giúp phục hồi trí nhớ, tiêu diệt sự mệt mỏi... cho học sinh sinh viên.

Ký hiệu phân loại: 153.1 L104S

Số ĐKCB: PD.035008, PM.063022

15559 Món ăn thường ngày chữa bệnh béo phì / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 48tr. : minh

Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến những món ăn chữa bệnh béo phì như: gỏi sứa rau cần, cải xanh rắc mè, cơm nếp ba màu ...giải đáp nhứng thắc mắc về chứng béo phì

Ký hiệu phân loại: 615.8 M430Ă

Số ĐKCB: PD.034985, PM.062963

15560 Cách dạy con của người Đức : Những câu chuyện sâu sắc về giáo dục gia đình / Sử Đan; d.: Thành Khang, Vy Thịnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm những câu chuyện sâu sắc về giáo dục gia đình của người Đức như: Phẩm chất đạo đức, nghiêm cẩn, tính độc lập, kỹ năng sinh tồn, tự tin, dũng cảm, kỹ năng giao tiếp... Thể hiện đầy đủ toàn diện phẩm chất Đức , đáng để các bậc cha mẹ noi gương

Ký hiệu phân loại: 649.0943 C102D
Số ĐKCB: PD.035005, PM.063020

15561 Người chết đi về đâu? = The tibetan book of the death : Sách Tây Tạng nói về cái chết / Nguyên Châu, Nguyễn Minh Tiến: việt dịch và chú giải. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mô tả cảnh tượng mà tâm thức sẽ thấy sau khi chết, tác động của nghiệp lực và con đường dẫn đến tái sinh; chân tâm và hoạt động của tâm thức sau khi chết, sáu cõi trong thế giới Ta- bà., những lời nhắn gửi đến người chết, những lời tụng đọc trong lúc

Ký hiệu phân loại: 294.3 NG558C
Số ĐKCB: PD.034997, PM.062966

15562 Món ăn thường ngày chữa bệnh da / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 32tr. : minh họa ;

Tóm tắt: Tìm hiểu về bệnh da và cách thức chế biến những món ăn đơn giản đầy dinh dưỡng để chữa các loại bệnh về da như mụn trứng cá, nám da, ngứa da, chữa tàn nhang

Ký hiệu phân loại: 615.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.034984, PM.062962

15563 Làm giàu một cách khoa học = The sceince of getting rich / Wallece D. Wattles; Trần Kiều Thanh Trúc d.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 L104G
Số ĐKCB: PD.034994, PM.062977

15564 Làm sao để vợ chồng sống đời hòa hợp hạnh phúc? / Minh Nghĩa. - Hà Nội : Thời đại, 2014. -

Tóm tắt: Tổng hợp, hệ thống, làm rõ các nguyên nhân hòa hợp và bất hòa hợp trong đời sống vợ chồng; cung cấp 1 số giải pháp kinh nghiệm giúp hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng

Ký hiệu phân loại: 306.872 L104S
Số ĐKCB: PD.035001, PM.062974

15565 Hiệu ứng hoa sen : Cuộc sống bắt nguồn từ sự thanh lọc tự thân / Pavel G. Somov; D.: Thành Khang, Nguyễn Hồng. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2014. - 256tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bao gồm những bài tập "Giải độc căn tính" giúp người đọc loại bỏ căng thẳng, lo âu, giận dữ, đau khổ ... bằng cách tách mình khỏi những thất vọng và sợ hãi của con người thông qua hình ảnh của đóa sen

Ký hiệu phân loại: 155.2 H309Ư
Số ĐKCB: PD.034993, PM.062976

15566 Tuyển tập những câu chuyện hay nhất = The best of chicken soup for the soul : Song ngữ / Eric Church ...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2014. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sách được chia làm 2 phần: tình yêu và cuộc sống, trong đó cung cấp những giá trị căn bản nhất trong đời sống, một nền tảng tình cảm vững chắc từ gia đình và mọi điều xung quanh ta.

Ký hiệu phân loại: 818 T527T
Số ĐKCB: PM.062996, PM.062997

15567 Karate : Hướng dẫn tập luyện Karate bằng hình ảnh / Sanette Smit; B.d.: Kiến Huy, Gia Huy. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2014. - 143tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tập luyện karate bằng hình ảnh: những yếu tố cơ bản, các thế đòn căn bản, quyền thuật và giao đấu, Karate thể thao, Karate và sự tự vệ, bảng chú giải thuật ngữ.

Ký hiệu phân loại: 796.815 H561D
Số ĐKCB: PD.035035, PM.063074

1556[illegible] Đánh thức phật tâm : Đưa yêu thương, ý nghĩa và sự gắn kết vào mọi khía cạnh cuộc sống / Lama Suyra Das; Thái An d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách thức có được sự hiện hữu chân thực, cách kết nối với trải nghiệm, xây dựng những mối quan hệ sâu xa, nắm lấy các bài học của cuộc sống ... tác giả đề cập đến.

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ107T
Số ĐKCB: PD.034998, PM.062967

1556[illegible] Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính / Nguyễn Đức Mai b.s.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các văn bản hướng dẫn về nội dung, những dấu hiệu pháp lý đặc trưng trong cấu thành các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và trật tự quản lí hành chính cụ thể... được sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật Hình sự

Ký hiệu phân loại: 364.109597 T310H
Số ĐKCB: PD.035004, PM.062975

1557[illegible] Nếu biết trăm năm là hữu hạn... / Phạm Lữ Ân. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N259B
Số ĐKCB: PM.063036, PM.063037

1557[illegible] Tử huyệt cảm xúc : Nghệ thuật thôi miên bất kỳ ai chỉ bằng lời nói / Roy Garn; Phan Nguyễn Khánh Đan d.. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 382tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khi biết sử dụng hai giác quan cơ bản Tử huyệt và cảm xúc một cách khôn ngoan bạn sẽ có được một cuộc sống tuyệt diệu và mọi sự như ý như mình hằng mong ước.

Ký hiệu phân loại: 158.1 T550H
Số ĐKCB: PD.034991, PM.063015

1557[illegible] Nếu anh chưa lấy vợ, em cũng chưa lấy chồng : Tiểu thuyết / Real Vân Thượng; Quyên Nhi d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 451tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N259A
Số ĐKCB: PM.063023, PM.063024

1557[illegible] Lịch sử : Tuyển tập đề thi Olympic 30 tháng 4, lần thứ XIX - 2013. - Hà Nội : Đại học Sư

Tóm tắt: Giới thiệu các đề thi chính thức và các đề thi đề nghị; đáp án đề thi chính thức và các đề thi đề nghị môn lịch sử dành cho khối THPT 10, 11 trên cả nước

Ký hiệu phân loại: 909 T527T
Số ĐKCB: PD.035041, PM.063082

1557[illegible] Nếu anh nói anh yêu em / Lạc Hà; Hoàng Mai Hương d.. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2014. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N259A
Số ĐKCB: PM.063025, PM.063026

1557[illegible] Cảnh báo! Đây không phải chuyện đùa : Làm thế nào để giữ được công việc mà không đánh mất đạo đức nghề nghiệp / Nan DeMars, Nguyễn An Nhàn d.. - Hà Nội : Dân trí, 2014. - 430tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những hướng dẫn chi tiết về hầu như mọi tình huống đạo đức khó xử tại nơi làm việc. Giúp bạn tự trang bị cho mình những kĩ năng hữu ích và xây dựng một công sở đạo đức hơn, tạo điều kiện để bạn củng cố những khát vọng bản năng để làm điều đú

Ký hiệu phân loại: 174 C107B
Số ĐKCB: PD.034990, PM.062982

1557[illegible] Chúc một ngày tốt lành : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh; Đỗ Hoàng Tường m.h. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 284tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH506M
Số ĐKCB: PM.063040, PM.063041

1557[illegible] Nồng nàn và băng giá : Tiểu thuyết / Janet Dailey; Lê Đình Hùng d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N455N
Số ĐKCB: PM.063048, PM.063049

1557[illegible] Cẩm nang quản lý & Ceo = Becoming A Manager / Linda A Hill; D.: Bích Nga, Quỳnh Mai, Diệu Thúy. - Hà Nội : Trẻ, 2013. - 341tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bức tranh toàn cảnh về quá trình học hỏi và phát triển để trở thành một nhà quản lý xuất sắc. Cũng như thấu hiểu sâu sắc và uyên bác về giai đoạn quá độ đầy khó khăn của nghề quản lý.

Ký hiệu phân loại: 658.4 C120N
Số ĐKCB: PD.035006, PM.063014

1557[illegible] Đảo : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư; Trần Ngọc Sinh m.h. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 145tr. : tranh vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ108
Số ĐKCB: PM.063038, PM.063039

1558[illegible] Những trận đánh nổi tiếng của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 227tr. ; 21cm. - (Tủ sách " Việt Nam - đất nước, con người")

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 NH556T
Số ĐKCB: PD.034996, PM.062972

1558[illegible] Những nhà bác học nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Thời Đại, 2014. - 210tr. ; 21cm. - (Tủ sách " Việt Nam - Đất nước - Con người ")

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp về các nhà bác học nổi tiếng, xuất sắc nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam: Tuệ Tĩnh, Lê Quý Đôn, Tôn Thất Tùng, Lương Định Của...

Ký hiệu phân loại: 959.7092
Số ĐKCB: PD.035009, PM.063079

1558[illegible] Những phi- hậu nổi tiếng của các triều đại Việt Nam. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 207tr. ; 21cm. - (Tủ sách " Việt Nam - Đất nước - Con người ")

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH556P
Số ĐKCB: PD.034992, PM.062965

1558 Luật xử lý vi phạm hành chính : Nghị định số 81/NĐ - CP/ của chính phủ ngày 19/07/2013 và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính: có hiệu lực từ ngày 01/07/2013. - Hà Nội : Lao động, 2014. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.9597 L504X

Số ĐKCB: PD.035018, PM.063061

1558 Nghệ thuật thuyết phục người khác / Vernon Howard; Ngọc Tuấn d.. - Hà Nội : Từ điển bách

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết để tiến bộ, khả năng tư duy đúng để khám phá và vận dụng sức mạnh cá nhân trong nghệ thuật thuyết phục người khác, một khi đã nắm vững được bí quyết, hiện tại và tương lai sẽ trở nên phong phú một cách kỳ diệu

Ký hiệu phân loại: 153.8 NGH250T

Số ĐKCB: PD.034988, PM.062979

1558 Sự huyền diệu của tình yêu / Danielle Steel ; D.: Văn Hòa, Kim Thùy. - Văn học. - Hà Nội :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S550H

Số ĐKCB: PM.063046, PM.063047

1558 Rèn luyện thói quen ứng xử lễ phép văn minh dành cho học sinh tiểu học / Diệp Văn b.s.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 192tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách ứng xử, giao tiếp, các lễ nghĩa trong gia đình, trong nhà trường, nơi công cộng... của học sinh

Ký hiệu phân loại: 372.82 R202L

Số ĐKCB: PD.035000, PM.062973

1558 Tứ trụ luận giải tân biên / Trần Quang Mạnh b.d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 783tr. ; 21cm

Tóm tắt: "Tứ Trụ" luận về tính cách con người qua năm tháng ngày giờ sinh, bàn về học vấn, thi cử hướng nghiệp, tình yêu hôn nhân, ứng dụng cho doanh nhân và doanh nghiệp. Và đưa ra những thí dụ cụ thể.

Ký hiệu phân loại: 133.3 T550T

Số ĐKCB: PD.034986, PM.062981

1558 Cái lợi của điểm tĩnh và cái hại của quá khích = Stop overreacting / Judith P.Siegel; Bùi Quang Khải d.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 1 vài định nghĩa và làm rõ các khía cạnh khác nhau về phản ứng quá khích; 4 chủ đề phổ biến có khả năng khơi dậy các cảm xúc mãnh liệt; cách sắp xếp lại các thông tin để tìm ra cách thức mới ngăn ngừa và xử lý các giai đoạn khác nhau của sự

Ký hiệu phân loại: 158.1 C103L

Số ĐKCB: PD.034989, PM.062978

1558 Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại / Nguyễn Thành Lợi. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2014. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát các vấn đề truyền thông xã hội, các lý thuyết truyền thông, kỹ năng cơ bản trong viết báo đa phương tiện ... trong khi tác nghiệp báo chí hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 070 T101N

Số ĐKCB: PD.034999, PM.062971

1559 Những bậc thầy thành công = Master of success : Kỹ năng để thành công trong cuộc sống / IVanr Misner, Ph.D, Don Morgan, M. A ; D.:Nguyễn Trà, Kim Dung. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp bí quyết thành công đến từ bên trong mỗi người, mục tiêu và tầm nhìn, nghịch cảnh và đối đầu nguy cơ, dùng thành công làm đòn bẩy để nâng cao thành công cũng như việc trau rồi khả năng lập kế hoạch và xây dựng thành công của chính bạn.

Ký hiệu phân loại: 650.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.034995, PM.062968

1559 Thay đổi tư duy = Changing Minds : Nghệ thuật và khoa học thay đổi tư duy của bản thân và những người khác / Howard, Gardner; Võ Kiều Linh d.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2014. - 363tr. ; 21cm. - (Tủ sách doanh trí/ Trường PACE tuyển chọn và giới thiệu)

Tóm tắt: Giới thiệu về cách để thay đổi tư duy trong môi trường chính quy, trong phạm vi thân cận, cách để thay đổi tư duy bản thân 1 cách gián tiếp thông qua những khám phá khoa học, nghiên cứu đột phá và sáng tạo nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 153.8 TH112Đ
Số ĐKCB: PD.034987, PM.062980

1559 Viêm gan biết để sống tốt hơn / Nguyễn Minh Tiến b.s.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản và khái quát các bệnh viêm gan siêu vi A, B, C, D, E; bệnh chai gan, viêm gan cùng những phương pháp điều trị, chủng ngừa bệnh, vấn đề dinh dưỡng, đề phòng gây nhiễm

Ký hiệu phân loại: 616.3 V304G
Số ĐKCB: PD.035003, PM.063021

1559 Anh sẽ yêu em mãi chứ ? / Gào. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 306tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A100S
Số ĐKCB: PM.062994, PM.062995

1559 Trầm tích : Tập truyện các tác giả đoạt giải văn học tuổi 20 lần II / Nguyễn Ngọc Tư...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 424tr. ; 20cm. - (Tủ sách Văn học tuổi 20)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR120T
Số ĐKCB: PM.062993

1559 Tuyển tập truyện ngắn hay / Dương Phong t.ch.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 269tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T527T
Số ĐKCB: PM.062989, PM.062990

1559 Người thứ hai ở phim trường f / Võ Huỳnh Tấn Tài. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 171tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558T
Số ĐKCB: PM.062983, PM.062984

1559 Ngoại tình : Tiểu thuyết / Aninie Vũ. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 211tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG404T
Số ĐKCB: PM.063000, PM.063001

1559 Món ăn thường ngày chữa bệnh thiếu máu / Bàng Cẩm. - Hà Nội : Thời đại, 2014. - 31tr. : hình
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M430Ă
Số ĐKCB: PD.034982, PM.062970

1559 Lối thoát tử thần = The Death Cure / James Dashner; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Kim Đồng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L452T
Số ĐKCB: PM.062932, PM.062933

1560(Độc giả thứ 7 và ngoại truyện = All rights reserved : Tiểu thuyết trinh thám Tâm lý tội phạm / Lôi Mễ; Trần Hữu Nùng d.. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ451G

Số ĐKCB: PM.062919, PM.062920

1560[Nụ hôn của Casanova = Kiss the girls / James Patterson; Tố Tâm d.. - Hà Nội : Thời đại, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N500H

Số ĐKCB: PM.062939, PM.062940

1560[Cô gái chọc tổ ong bầu : Tiểu thuyết / Stieg Lasson; Trần Đĩnh dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 699tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.7 C450G

Số ĐKCB: PM.062941, PM.062942

1560[Đắc nhân tâm để thu phục lòng người : Làm sao để thu phục lòng người và thành công trong một thế giới thay đổi / Dale Carnegie; Minh Đức d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 286tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bí quyết rất hữu ích và giá trị về cách tác động đến những người có vai trò quan trọng trong cuộc đời mình, những gợi ý và kỹ thuật hữu ích giúp tất cả mọi người xây dựng khả năng diễn thuyết thành công

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ113N

Số ĐKCB: PD.034978, PM.062912

1560[Sóng dữ : Tiểu thuyết phiêu lưu / Clive Cussler. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 619tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S431D

Số ĐKCB: PM.062921, PM.062922

1560[Rừng hổ phách / Thập Tứ Thuyết; Nguyễn Thị Thại dịch. - Hà Nội : Văn học Công ty cổ phần sách và truyền thông Quảng Văn, 2014. - 613tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 R556H

Số ĐKCB: PM.062943, PM.062944

1560(Diễn ngôn giới & tính dục trong cuộc sống muôn màu. - Hà Nội : Tri thức, 2014. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Về bình đẳng giới, quyền đa dạng giới tính, những vấn đề bên kia giới tính...những ý tưởng và sự trải nghiệm về việc xây dựng một xã hội Việt Nam đa dạng, công bằng và tràn đầy tình yêu thương.

Ký hiệu phân loại: 302 D305N

Số ĐKCB: PD.034971, PM.062908

1560[Thử nghiệm đất cháy = The scorch trial / James Dashner; Hoàng Anh d.. - Hà Nội : Kim Đồng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH550N

Số ĐKCB: PM.062955, PM.062956

1560[Bán khống = The big short : Thảm họa kinh tế đậm chất tài chính nhất trong lịch sử phố Wall / Michael Lewis; Dịch: Bích Ngọc, Anh Tú. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 435tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.50973 B105K

Số ĐKCB: PD.034979, PM.062949

15609 Đắc nhân tâm : Quyển sách đầu tiên và hay nhất của mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Carnegie Dale. - Hà Nội : Trẻ, 2014. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật ứng xử căn bản, sáu cách tạo thiện cảm với người đối diện, 12 cách hướng người khác suy nghĩ theo bạn, chuyển hóa người khác mà không gây ra sự chống đối hay oán giận.

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ113N
Số ĐKCB: PM.062910

15610 Sống mạnh mẽ : Những câu chuyện mang đến cho bạn niềm cảm hứng và hy vọng / Stephen R . Covey; Thực hiện: Nguyễn Hồng Vân, Đinh Hải Đăng; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 225tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát những bí quyết thành công, những nguyên tắc giải quyết vấn đề để vươn lên trong cuộc sống , đạt tới thành công ...

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455M
Số ĐKCB: PM.062959

15611 Người yêu cũ có người yêu mới / Iris Cao. - In lần thứ 4 Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 154tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 NG558Y
Số ĐKCB: PM.062914, PM.062915

15612 Cha mẹ thông minh không nên nói thế này! : Nên và không nên nói điều gì để giáo dục mà không làm tổn thương tâm hồn con trẻ / Vũ Ngọc Phương bs.. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2014. - 235tr. ; 21cm. - (Tủ sách nuôi dạy con)

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp giáo dục con đơn giản mà hiệu quả, không làm tổn thương đến sự phát triển tinh thần của trẻ, giảm bớt gánh nặng lo âu cho các bậc cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái nên người, để con cái và cha mẹ đều vui vẻ và hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 649 CH100M
Số ĐKCB: PD.034974, PM.062907

15613 Đắc nhân tâm trong 90 giây : Một Dale Carnegie của kỷ nguyên công nghiệp Nghệ thuật khiến mọi người yêu mến bạn chỉ trong 90 giây hoặc thậm chí nhanh hơn / Nicho Las Boothman; Minh Đức d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghệ thuật ứng xử trong cuộc sống: làm thế nào để có mối thiện cảm của người gặp gỡ với bạn trong 90 giây ? Thái độ , hành động, sự giao tiếp lịch thiệp và cả sự chú ý lắng nghe của bạn sẽ thu hút được người đối diện khiến họ hài lòng về bạn...

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ113N
Số ĐKCB: PD.034972, PM.062909

15614 Hỏa ngục = Inferno / Dan Brown; Nguyễn Xuân Hồng d.. - Hà Nội : Thời đại Bách Việt, 2014. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H401N
Số ĐKCB: PM.062923, PM.062924

15615 Kỹ năng sống : Bồi dưỡng cho trẻ 49 kỹ năng sống thực tế / Trần Đại Vi; Phạm Thanh Hương d.. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 111tr. : ảnh minh họa ; 26cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh)

Tóm tắt: Cung cấp những phương pháp giúp con bạn hình thành những thói quen tốt , tự tin vào bản thân , dũng cảm thay đổi cách suy nghĩ để học tập và nắm bắt được nhiều cơ hội thành công.

Ký hiệu phân loại: 649 K600N
Số ĐKCB: PM.062950

15616 Thiên tỏa : Tiểu thuyết trinh thám Chìa khóa của những chìa khóa cuộc phiêu lưu số một của những cao thủ mở khóa Trung Quốc / Tang Thượng ;Bùi Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 422tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305T
Số ĐKCB: PM.062937, PM.062938

15617 Hãy nói với con rằng con giỏi lắm : Chìa khóa vàng mở cánh cửa tâm hồn trẻ / Nguyệt Minh b.s. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 379tr. : ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên bổ ích dành cho các bậc cha mẹ biết cách khích lệ, động viên trẻ, giúp trẻ tự tin vào chính bản thân mình để tự vươn lên trong cuộc sống và thành công

Ký hiệu phân loại: 649 H112N
Số ĐKCB: PD.034977, PM.062905

15618 Marketing du kích trong 30 ngày / Levinson, Lautenslager; Dịch: Henry Nguyễn, Nguyễn Thùy Linh; Alpha Books hiệu đính. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2014. - 440tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề hữu ích trong lĩnh vực marketing, cách xây dựng kế hoạch marketing, lập kế hoạch marketing qua thư trực tiếp, lựa chọn thời điểm thích hợp để sử dụng PR...

Ký hiệu phân loại: 381 M100R
Số ĐKCB: PD.034975, PM.062906

15619 Bí ẩn Titanic : Tiểu thuyết phiêu lưu / Clive Cussler. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 447tr. ; 24cm. - (ĐTTS ghi : The #1 Inew York Times Bestseller)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B300Â
Số ĐKCB: PM.062953, PM.062954

15620 Bữa trưa tình yêu / Cố Mạn; Mai Quyên d.. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2013. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B551T
Số ĐKCB: PM.062945, PM.062946

15621 Đắc nhân tâm bằng nghệ thuật diễn thuyết : Những phương pháp thuyết phục người nghe đã được thời gian kiểm chứng của tác giả một trong những cuốn sách bán chạy nhất mọi thời đại / Carnegie Dale; Minh Đức d.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghệ thuật diễn thuyết: Phát triển lòng can đảm và sự tự tin, chuẩn bị chu đáo trước khi diễn thuyết, tăng cường trí nhớ, những yếu tố cơ bản để diễn thuyết thành công...

Ký hiệu phân loại: 808.5 Đ113N
Số ĐKCB: PD.034976, PM.062911

15622 Giải mã mê cung = The maze runner : Tiểu thuyết / James Dashner; Hoàng Anh dịch; Trương Huyền Đức bìa và minh họa. - Hà Nội : Kim Đồng, 2013. - 429tr. ; 23cm. - (Teen văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 GI-108M
Số ĐKCB: PM.062934, PM.062935

1562 Thiên văn : Xăm thân khắc hình, tấm thông hành bước vào thế giới cổ đại Tiểu thuyết / Tang Thượng: Dịch: Phương Thảo, Minh Phượng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2013. - 374tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH305V

Số ĐKCB: PM.062957, PM.062958

1562 Người đẹp và quái thú / Alex Flinn; Trần Kim Khánh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 307tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558Đ

Số ĐKCB: PM.062951, PM.062952

1562 Bão cát = Sand storm : Tiểu thuyết / James, Rollins; Đinh Thế Lộc d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B108C

Số ĐKCB: PM.062936

1562 Bạch mã khiếu tây phong / Kim Dung; Huỳnh Ngọc Chiến dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B102M

Số ĐKCB: PM.062947, PM.062948

1562 Phía sau kí ức tận cùng tháng năm : Truyện dài / Phạm Anh Thư. - Hà Nội : Văn học, 2016. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.062913, LD.047130, LD.047131, LD.047132, LD.047133, LD.047134, PD.040452, PM.069500

1562 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 372tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các luận giải khẳng định ý chí quyết chiến, quyết thắng, sự chủ động, sáng tạo của Trung ương Đảng, Tổng Quân uỷ và những người lãnh đạo chiến dịch; vai trò của lực lượng, sự chia lửa của các chiến trường trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 S111M

Số ĐKCB: PD.034965, PM.062900

1562 Chân dung nghệ thuật Võ Nguyên Giáp / Nam An dịch; C.David Thomas thiết kế. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 80tr. : Ảnh minh họa ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 CH121D

Số ĐKCB: PD.034954, PM.062891

1563 Huyền thoại lập quốc của các nước Đông Á : Trung Quốc - Korea - Nhật Bản - Việt Nam / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b)... [và những người khác...]. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa- Văn nghệ, 2014. - 166tr. ; 14cm

Tóm tắt: Giới thiệu huyền thoại lập quốc nổi tiếng của 4 nước Đông Á : Trung Quốc, Hàn Quốc,

Ký hiệu phân loại: 950 H527T

Số ĐKCB: PD.034947, PM.062892

1563 Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ / Bs: Nguyễn Đức Cường, Phạm Lan Hương, Nguyễn Thị Nguyên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 447tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các bài viết, bài nói, công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, ... về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 959.704092 CH500T

Số ĐKCB: PD.034956, PM.062890

1563 Giữ yên giấc ngủ của người. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2007. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tấm lòng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đối với Bác, trong việc bảo vệ thi hài Bác và xây dựng Lăng của Người.

Ký hiệu phân loại: 959.7092 GI-550Y
Số ĐKCB: PD.034940, PM.062857, PM.062858

1563 Kỷ yếu Hoàng Sa / Đặng Công Ngữ (ch.b). - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2014. - 257tr. : ảnh tư liệu ; 24cm

Tóm tắt: Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa. Công tác quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa. Huyện đảo Hoàng Sa và những nhân chứng lịch sử. Những cảm nghĩ của người Đà Nẵng về Hoàng Sa

Ký hiệu phân loại: 320.109597 K600Y
Số ĐKCB: PD.034836, PM.062813, PM.062814

1563 Về nghệ thuật chèo / Trần Việt Ngữ. - Hà Nội : Sân Khấu, 2013. - 900tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và quá trình hình thành, chuyển hóa và phát triển của chèo. Nắm vững nghệ thuật cổ để xây dựng tốt chèo mới.

Ký hiệu phân loại: 792.09597 V250N
Số ĐKCB: PD.034838, PM.062796

1563 Không xa đâu Trường Sa ơi ! ... : Tuyển chọn và giới thiệu thơ văn viết về Trường Sa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 446tr. : ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Chọn lọc những vần thơ và bài viết hay về Trường Sa

Ký hiệu phân loại: 895.92208 KH455X
Số ĐKCB: PD.034837, PM.062812

1563 Tác phẩm chọn lọc : Kịch bản được giải thưởng Nhà nước về VHNT - 2012 / Văn Sử. - Hà Nội : Sân khấu, 2013. - 585tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.9 T101P
Số ĐKCB: PD.034848, PM.062795

1563 Sử thi Akayet Chăm / In Ra Sa Ra. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 829tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S550T
Số ĐKCB: PD.034874, PM.062826

1563 Giếng nước, hồ nước và đầm phá trong sinh hoạt đời thường và trong tâm thức dân gian người dân Quảng Bình / Nguyễn Văn Tăng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2014. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp tìm mạch giếng; Một số giếng nước, hồ đầm nổi tiếng trong dân gian Quảng Bình; Huyền thoại cổ tích về giếng nước, hồ nước, hệ thống hồ chứa nước ở Quảng Bình.

Ký hiệu phân loại: 390.0959745 GI-306N
Số ĐKCB: PD.034875, PM.062825

1563 Lời người xưa / Sử Văn Ngọc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 311tr. ; 21cm

Tóm tắt: Là pho tư liệu được tích lũy từ " cái khôn của đầu người già" qua từng thời kỳ phát triển xã hội: châm biếm, răn đe, giáo dục, nhân cách hóa con vật với con người

Ký hiệu phân loại: 398.909597 L462N
Số ĐKCB: PD.034876, PM.062823

1564(Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam cuộc đời, sự nghiệp và đạo đức / Ch.b: Đinh Xuân Lý, Trần Minh Trưởng. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2013. - 293tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H450C

Số ĐKCB: PD.034864, PM.062809

1564[1] Gia đình, bạn bè và đất nước : Hồi ký / Nguyễn Thị Bình. - Hà Nội : Tri thức, 2012. - 413tr. :

Tóm tắt: Các bài viết về quê hương, tuổi thơ và cuộc đời hoạt động cách mạng cũng như hoạt động chính trị của bà Nguyễn Thị Bình

Ký hiệu phân loại: 959.70442092 GI-100Đ

Số ĐKCB: PD.034704, PM.062650

1564[2] Người anh của những xóm thợ / Giang Hà Vy, Viết Linh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. -

Tóm tắt: Cung cấp những tư liệu về cuộc đời hoạt động cách mạng của chiến sĩ cộng sản Nguyễn Đức Cảnh cũng như những đóng góp của đồng chí đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng

Ký hiệu phân loại: 959.704 NG558A

Số ĐKCB: PD.034705, PM.062648

1564[3] Voi Tây Nguyên / Numura Yoko ảnh và lời; Higuchi Hoa dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2013. -

Tóm tắt: Những thông tin lý thú về cuộc sống của các đàn voi ở Tây Nguyên, kèm theo những hì

Số ĐKCB: PD.034834, PM.062765, PM.062766, LD.055396, LD.055397, LD.055398

1564[4] Bàn về giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Trương Giang Long (ch.b). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 587tr. ; 24cm. - (Tạp chí Cộng sản đại học thành phố Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tham nhũng ở Việt Nam vấn đề lý luận và thực tiễn; phòng, chống tham nhũng kinh nghiệm Quốc tế và Việt Nam; đổi mới quan điểm và cách tiếp cận vấn đề tham nhũng một số đề xuất, kiến nghị...

Ký hiệu phân loại: 364.1609597 B105V

Số ĐKCB: PD.034831, PM.062761

1564[5] Tổ chức và hoạt động công đoàn trong tập đoàn kinh tế ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / Lê Thanh Hà ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các vấn đề về tập đoàn kinh tế, các hoạt động công đoàn, các giải pháp đổi mới tổ chức công đoàn trong các tập đoàn kinh tế ở Việt nam

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 T450C

Số ĐKCB: PD.034819, PM.062746, PM.062747

1564(Lịch sử phong trào học sinh, sinh viên Việt Nam và hội sinh viên Việt Nam (1925 - 2013). - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 712tr. : ảnh ; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử phong trào đấu tranh, học tập, rèn luyện, tham gia kháng chiến và xây dựng đất nước, phát triển kinh tế của học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam giai đoạn 1925 - 2013

Ký hiệu phân loại: 317.809597 L302S

Số ĐKCB: PD.034830, PM.062762

1564[7] Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu (2010 - 2012). - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương giàu nghị lực và khát vọng cống hiến, đã vượt lên số phận đạt những thành tích vinh quang, những chiến sĩ đấu tranh không khoan nhượng với các loại tội phạm, những tấm gương vượt lũ cứu người...

Ký hiệu phân loại: 302.09597 G561M
Số ĐKCB: PD.034814, PM.062768

15648 Tàu không số trên bến Vũng Rô / Tô Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 T111K
Số ĐKCB: PD.034822, PM.062738, PM.062739

15649 Xây dựng đội ngũ công nhân lao động than - khoáng sản Việt Nam : Đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa / Lê Thanh Hà (ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2013. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trạng công nhân, lao động than khoáng sản Việt Nam. Đề xuất các giải pháp bảo đảm việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống, đảm bảo an sinh xã hội.....

Ký hiệu phân loại: 331.1109597 X126D
Số ĐKCB: PD.034821, PM.062740, PM.062741

15650 Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới / Bùi Đình Bôn (ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2013. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về giai cấp công nhân. Những giải pháp để củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo của công nhân Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

Ký hiệu phân loại: 305.509597 V103T
Số ĐKCB: PD.034820, PM.062742, PM.062743

15651 Giải pháp gắn kết đào tạo với sử dụng lao động sau đào tạo nghề tại các trường dạy nghề thuộc hệ thống công đoàn / Đồng ch.b: Vũ Quang Thọ, Vũ Thị Loan. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quan điểm chính sách của Đảng và nhà nước về gắn kết giữa đào tạo với sử dụng lao động sau đào tạo. Thực trạng và giải pháp tăng cường gắn kết đào tạo với sử dụng lao động sau đào tạo tại các trường dạy nghề thuộc hệ thống công đoàn.

Ký hiệu phân loại: 331.88 GI - 103P
Số ĐKCB: PD.034815, PM.062750, PM.062751

15652 Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đoàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát các vấn đề chung về công tác kiểm tra giám sát; việc thi hành kỷ luật, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức ... của đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 324.2597 H561D
Số ĐKCB: PD.034816, PM.062748, PM.062749

15653 Một số vấn đề về chính sách đối với lao động nữ và bình đẳng giới / Bs: Bùi Quyết Thắng, Lê Thu Hà. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 339tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi và trả lời về vấn đề lao động nữ và bình đẳng giới. Tập hợp những chỉ thị, nghị quyết của Đảng và nhà nước ta về chế độ chính sách cho lao động nữ và vấn đề bình đẳng giới tính.

Ký hiệu phân loại: 331.11082 M458S
Số ĐKCB: PD.034818, PM.062736, PM.062737

15654 Tổng quan tình hình sinh viên, công tác hội sinh viên Việt Nam và phong trào sinh viên giai đoạn 2009 - 2013. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình sinh viên từ đại hội đại biểu toàn quốc hội sinh viên Việt Nam lần thứ VIII đến nay; Kết quả công tác và phong trào sinh viên nhiệm kỳ VIII; Mục tiêu phương hướng và giải pháp triển khai công tác hội và phong trào sinh viên nhi

Ký hiệu phân loại: 371.8009597 T455Q

Số ĐKCB: PD.034824, PM.062756

1565 Báo chí dưới góc nhìn thực tiễn / Nguyễn Thế Kỷ. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2013. -

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài viết, công trình nghiên cứu của tiến sĩ Nguyễn Thế Kỷ về báo chí và

Ký hiệu phân loại: 079.597 B108C

Số ĐKCB: PD.034827, PM.062757, PM.062758

1565 Nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ công đoàn và công nhân lao động trong tình hình hiện nay / Phan Thanh Tùng, Phạm Hoàng Hà. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 699tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 N122C

Số ĐKCB: PD.034826, PM.062759, PM.062760

1565 Những tấm gương tiêu biểu của thời đại Hồ Chí Minh : Hưởng ứng cuộc vận động sáng tác " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" / Đỗ Sâm. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2013. - 250tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những tấm gương sáng, những con người tài năng, là những tướng chỉ huy tài giỏi trong quân đội, chiến sĩ tình báo chiến đấu âm thâm hay một nhà tri thức yêu nước...họ xứng đáng là những tấm gương tiêu biểu của thời đại Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NH556T

Số ĐKCB: PD.034828, PM.062754, PM.062755

1565 Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Bùi Đình Phong ch.b. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh và vai trò của chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam. Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Ký hiệu phân loại: 320.5309597 PH110H

Số ĐKCB: PD.034817, PM.062744, PM.062745

1565 Bác Hồ với Xứ Nghệ : Hỏi - đáp / Sông Lam (bs). - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 111tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi đáp về Bác Hồ với xứ Nghệ trong quãng thời gian từ khi người sinh ra cho đến lần Người về thăm quê lần thứ 2 và cũng là lần cuối cùng

Ký hiệu phân loại: 959.703092 B101H

Số ĐKCB: PD.034825, PM.062752, PM.062753

1566 Hồ Chí Minh nhà chiến lược quân sự thiên tài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2013. -

Tóm tắt: Các bài viết của một số đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tướng lĩnh quân đội, nhà khoa học trong và ngoài nước về chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà chiến lược quân sự thiên tài

Ký hiệu phân loại: 355.0092 H450C

Số ĐKCB: PD.034788, PM.062658

1566 Năng lượng và môi trường ở Việt Nam / Lý Ngọc Minh, Lý Minh Nhật. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 200tr. : hình ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về năng lượng và môi trường: các nguồn năng lượng, các thành phần môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường khi chế biến sản xuất năng lượng bền vững

Ký hiệu phân loại: 333.7909597 N116L

Số ĐKCB: PD.034796, PM.062713

15662 Bảo vệ môi trường trong công nghiệp bột giấy ở Việt Nam / Doãn Thái Hoà. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 200tr. : hình ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tác động môi trường của ngành công nghiệp bột giấy, quy trình sản xuất bột giấy và giấy ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 676.09597 B108V
Số ĐKCB: PD.034795, PM.062723

15663 Công nghệ xử lý nước tự nhiên ở Việt Nam / Nguyễn Hữu Phú. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 135tr. : hình ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản và các thông tin khoa học công nghệ truyền thống và tiên tiến trong lĩnh vực xử lý nước ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 628.109597 C455N
Số ĐKCB: PD.034794, PM.062722

15664 Bệnh truyền nhiễm của động vật nuôi và biện pháp khống chế / Ch.b: Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lệ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 584tr. : ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bệnh truyền nhiễm của nhiều loài: bệnh dịch tả, bệnh dại, lở mồm long móng ... và các biện pháp phòng ngừa bệnh ở động vật nuôi

Ký hiệu phân loại: 636.089 B256T
Số ĐKCB: PD.034799, PM.062718

15665 Năng lượng sinh học / Nguyễn Quốc Khang. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 219tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng ở sinh vật, oxy hoá sinh học, năng lượng - động lực trao đổi chất tế bào ... của ngành năng lượng sinh học

Ký hiệu phân loại: 572 N116L
Số ĐKCB: PD.034793, PM.062721

15666 Độc chất học và vệ sinh an toàn nông sản - thực phẩm / Dương Thanh Liêm (ch.b), Trần Văn An, Nguyễn Quang Thiệu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 400tr. : ảnh ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tác nhân gây ngộ độc thực phẩm, cơ chế gây ngộ độc, triệu chứng ngộ độc thực phẩm, cơ chế gây ngộ độc và biện pháp phòng ngừa, quản lý và kiểm tra

Ký hiệu phân loại: 363.19 Đ451C
Số ĐKCB: PD.034792, PM.062668

15667 Các nhà xuất bản Việt Nam đương đại / Ch.b: Đinh Xuân Dũng, Ngô Trần Ái. - Hà Nội : Giáo
Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát các nhà xuất bản đương đại ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 070.509597 C101N
Số ĐKCB: PD.034800, PM.062725

15668 Khoa học về cây lúa : Di truyền và chọn giống / Nguyễn Thị Lang, Bùi Chí Bửu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2013. - 624tr. ; 27cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển của cây lúa, nghiên cứu sinh lí của cây lúa trên cơ sở chọn giống, phương pháp chọn giống lúa và sản xuất gạo ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 576.5 KH401H
Số ĐKCB: PD.034797, PM.062717

15669 Hình tượng thực vật trong nghệ thuật tạo hình của Người Việt / Triệu Thế Hùng. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 365tr. : Hình ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu bức tranh toàn cảnh về mỹ thuật Việt Nam hiện tại và khẳng định giá trị thẩm mỹ, văn hóa truyền thống của hình tượng thực vật trong nền trong nền mỹ thuật Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 730.09597 H312T

Số ĐKCB: PD.034700, PM.062664

1567(Dengue xuất huyết / Bùi Đại. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2013. -

Tóm tắt: Tình hình sốt xuất huyết dengue ở Việt Nam, biến chứng tiên lượng tử vong,cơ chế bệnh sinh và giải phẫu bệnh, phòng chống dịch sốt xuất huyết dengue ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 616.9 D200N

Số ĐKCB: PD.034679, PM.062697, PM.062698

1567[1] Những thách thức và giải pháp đối với chính sách an sinh xã hội bền vững cho tất cả mọi người tại Việt Nam và Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp các bài tham luận của các nhà khoa học hàng đầu về an sinh xã hội của Việt Nam và Đức. Những thách thức và giải pháp đối với chính sách an sinh xã hội cho tất cả mọi người tại Việt Nam và Đức.

Ký hiệu phân loại: 368.4009597 NH556T

Số ĐKCB: PD.034774, PM.062651

1567[2] Dịch tễ học thú y ứng dụng / Nguyễn Văn Long...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Tổng quan về dịch tễ học, điều tra ổ dịch, giám sát dịch bệnh, chẩn đoán xét nghiệm và diễn giải kết quả, ứng dụng phần mềm trong dịch tễ thú y.

Ký hiệu phân loại: 636.089 D302T

Số ĐKCB: PD.034693, PM.062693, PM.062694

1567[3] Giá trị nghệ thuật tượng thờ thế kỷ XVII trong chùa Việt ở Bắc Bộ / Triệu Thế Việt. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 299tr. : Ảnh minh họa ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về tình hình nghiên cứu và những vấn đề chung của tượng thờ trong chùa Vi

Ký hiệu phân loại: 730.09597 GI-100T

Số ĐKCB: PD.034698, PM.062667

1567[4] Việt Nam văn hóa và du lịch / Trần Mạnh Thường (bs.). - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 927tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu bức tranh toàn cảnh về nền văn hóa đa dạng và lâu đời của dân tộc Việt Nam từ địa lý, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa đến lễ hội, phong tục và tập quán... của 64 tỉnh thành trên cả nước.

Ký hiệu phân loại: 915.97 V308N

Số ĐKCB: PD.034790, PM.062710, PM.062711

1567[5] Xử lý nước cấp và nước thải dệt nhuộm / Đặng Trấn Phòng, Trần Hiếu Nhuệ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 360tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổng quan về công nghệ và thiết bị nhuộm - dệt. Nước và xử lý nước cấp cho xưởng nhuộm - dệt; những đặc tính của nước thải dệt - nhuộm; phương pháp cơ học, hóa học, và hóa lý để xử lý nước thải các xí nghiệp cộng nghiệp dệt nhuộm...

Ký hiệu phân loại: 628.409597 X550L

Số ĐKCB: PD.034780, PM.062719

1567(Mỹ thuật nhiếp ảnh dân tộc và miền núi đầu thế kỷ XXI. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu các bức ảnh của các hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nghệ sĩ nhiếp ảnh với các bức ảnh về đề tài miền xuôi miền núi dân tộc thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 709.597 M600T

Số ĐKCB: PD.034804, PM.062726

1567 Chì và ô nhiễm chì đối với sức khỏe và đời sống xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Hữu Phú. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 175tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về chì và các hợp chất của chì, cơ chế nhiễm độc chì và tác hại cụ thể của nhiễm độc chì đối với sức khoẻ con người nói riêng và đời sống xã hội nói chung.

Ký hiệu phân loại: 363.738 CH300V
Số ĐKCB: PD.034779, PM.062720

1567 Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2014. - 240tr. ; 27cm

Tóm tắt: Gồm các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước , lãnh đạo bộ, ban, ngành, các nhà khoa học phân tích sâu sắc, toàn diện, làm nổi bật cơ sở lý luận, thực tiễn và những kinh nghiệm của công tác dân vận của nước ta trong thời gian qua.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 L600L
Số ĐKCB: PD.034782, PM.062709

1567 Tín ngưỡng & tôn giáo dân tộc BAHNAR, JRAI / Nguyễn Thị Kim Vân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2013. - 259tr. : ảnh minh hoạ ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về tín ngưỡng và tôn giáo của dân tộc Bahnar, Jrai.

Ký hiệu phân loại: 390.0959762 T311N
Số ĐKCB: PD.034696, PM.062640

1568 Sổ tay bảo dưỡng đường giao thông nông thôn : Dùng cho cấp tỉnh, cấp huyện. - Tái bản. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2013. - 225tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tổ chức, quản lý bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông nông thôn. Chỉ dẫn kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông nông thôn, cầu cống trên đường giao thông nông thôn...

Ký hiệu phân loại: 625.709597 S450T
Số ĐKCB: PD.034778, PM.062646, PM.062647

1568 Đất nước Lào tươi đẹp / Trần Duy Ngoãn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 151tr. : hình

Tóm tắt: Giới thiệu sách ảnh về cuộc sống, văn hoá, đất nước và con người Lào

Ký hiệu phân loại: 770.9594 Đ124N
Số ĐKCB: PD.034803, PM.062724

1568 Sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường để phát triển bền vững ở Việt Nam / Nguyễn Đức Khiển. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2013. - 140tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về bảo vệ tài nguyên môi trường. Quy hoạch, sử dụng bền vững tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và năng lượng, tài nguyên nước, tài nguyên biển, tài nguyên khí hậu...

Ký hiệu phân loại: 333.7209597 S550D
Số ĐKCB: PD.034777, PM.062661

1568 Sổ tay làm mẹ / Lương Thị Bích. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Những kiến thức khoa học về sức khỏe sinh sản, khoa học về sinh sản, chăm sóc và bảo vệ thai nghén và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em.

Ký hiệu phân loại: 618.2 S450T
Số ĐKCB: PD.034678, PM.062689, PM.062690

1568 Ngô Gia Tự tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2013. - 307tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng sáng chói của đồng chí Ngô Gia Tự, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NG450G
Số ĐKCB: PD.034769, PM.062649

1568 Hiệp định Paris 40 năm nhìn lại. - Hà Nội : quân đội nhân dân, 2013. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 H307Đ
Số ĐKCB: PD.034771, PM.062653

1568 Hồn Việt trên đất rồng thiêng : Từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX / Phạm Kim Thanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 221tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nhân vật tiêu biểu từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX " trên đất rồng thiêng": Vũ Tông Phan, Nguyễn Văn Siêu, Dương Bá Trác...

Ký hiệu phân loại: 959.731092 H454V
Số ĐKCB: PD.034770, PM.062644

1568 Địa danh và chủ quyền lãnh thổ / Trịnh Anh Cơ, Kim Quang Minh. - Hà Nội : Nxb. Tài nguyên môi trường Nxb. Bản đồ Việt Nam, 2013. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về địa danh, hiện trạng, vai trò ý nghĩa và những vấn đề cần lưu ý khi thể hiện địa danh vùng biên giới, hải đảo và vùng lảnh thổ tranh chấp trên bản đồ...

Ký hiệu phân loại: 910.91 Đ301D
Số ĐKCB: PD.034759, PM.062662

1568 Cung đường vàng nắng : Truyện dài / Dương Thuỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 302tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C513Đ
Số ĐKCB: PD.034665, PM.062586

1568 Cuốn sách và tôi : Thú phong lưu sót lại / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 028 C517S
Số ĐKCB: PD.034659, PM.062560, PM.062561

1569 Sự hiểm ác xinh đẹp = Beautiful malice / Rebecca James; Thanh tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 362tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899 S550H
Số ĐKCB: PD.034660, PM.062548, PM.062549

1569 Sông lạc đường về : Tiểu thuyết / Vũ Đức Sao Biển. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 468tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S455L
Số ĐKCB: PD.034661, PM.062566, PM.062567

1569 Hương nước hồn quê / Toan Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 462tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 H561N
Số ĐKCB: PD.034662, PM.062562, PM.062563

1569 Thú vui tao nhã : Các thú tiêu khiển Việt Nam / Toan Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 C101T
Số ĐKCB: PD.034663, PM.062564, PM.062565

1569 Thượng đế thì cười : Tuyển tập tác phẩm / Nguyễn Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH561Đ
Số ĐKCB: PD.034664, PM.062578, PM.062579

1569 Cung đường vàng nắng : Truyện dài / Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C513Đ
Số ĐKCB: PD.034666, PM.062587, PM.062588

1569 Oxford thương yêu / Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 279tr. ; 20cm. - (Tủ sách tuổi trẻ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 O-400X
Số ĐKCB: PD.034667, PM.062591, PM.062592

1569 Cáo già gái già và tiểu thuyết diễm tình / Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 148tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C108G
Số ĐKCB: PD.034668, PM.062593, PM.062594

1569 Sống bằng cả trái tim : Học cách sống / Ngọc Linh bs.. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 148tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 S455B
Số ĐKCB: PD.034626, PM.062477, PM.062478

1569 Loài cây đắng nhất nhưng nở hoa thơm nhất : Biết trân trọng / Ngọc Linh bs.. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 160tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 L404C
Số ĐKCB: PD.034627, PM.062479, PM.062480

1570 Kẻ "ngốc" nhất đã thành công : Biết chấp nhận / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 160tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 K200N
Số ĐKCB: PD.034628, PM.062481, PM.062482

1570 Đến lúc đó, con còn nắm tay mẹ nữa không? : Lòng biết ơn / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 152tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 Đ254L
Số ĐKCB: PD.034624, PM.062473, PM.062474

1570 Viết thất bại ở mặt sau : Biết lựa chọn / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 148tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 V308T
Số ĐKCB: PD.034625, PM.062475, PM.062476

1570 Sự báo đáp bất ngờ : Học cách " cho và nhận " / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 160tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 S550B
Số ĐKCB: PD.034623, PM.062471, PM.062472

1570 Những con đường dễ đi đều là những con đường dốc : Sự kiên cường / Ngọc Linh bs.. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 152tr. : hình ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 NH556C

Số ĐKCB: PD.034622, PM.062469, PM.062470

1570 Sổ tay công thức toán - hoá học - sinh học : Trung học phổ thông / Lê Quang Điệp ... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2013. - 431tr. ; 18cm

Tóm tắt: Tổng hợp kiến thức toán, hoá học và sinh học trung học phổ thông dưới dạng các công thức, qui tắc, phương pháp giải nhanh ...

Ký hiệu phân loại: 507.6 S450T

Số ĐKCB: PD.034631, PM.062503, PM.062504

1570 Ngọc hạp chánh tông : Cổ thư bí truyền lập thành dễ hiểu / Hà Tấn Phát. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Bài luận về Lễ nghi và hôn nhân, cách xem tuổi, coi ngày giờ, coi cưới gả, coi tuổi làm nhà, coi xuất hành ... của bản sách Ngọc Hạp Chánh Tông

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG419H

Số ĐKCB: PD.034612, PM.062441, PM.062442

1570 Ngày lành tháng tốt năm Giáp Ngọ / Minh Triết, Dương Tăng Chu. - Hà Nội : Thời đại, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu những thắc mắc về ngày giờ năm tháng tốt xấu ra sao mỗi khi hành sự, những sự việc bình thường hoặc quan trọng trong cuộc sống mà mỗi người muốn tính toán giờ giấc nào hành sự cho thuận lợi...

Ký hiệu phân loại: 133.5 NG112L

Số ĐKCB: PD.034629, PM.062437, PM.062438

1570 Thế hận tướng quân / Nhất Độ Quân Hoa; Mạc Phong dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 158tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH250H

Số ĐKCB: PD.034610, PM.062406, PM.062407

1570 Ở đất kẻ thù / Lê Lan Anh. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Ơ460Đ

Số ĐKCB: PD.034615, PM.062443, PM.062444

1571 Sổ tay công thức Hóa học Trung học phổ thông / Cù Thanh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2013. - 232tr. ; 16cm

Tóm tắt: Những kiến thức, công thức, phương pháp giải nhanh bài tập hóa học dành cho học sinh lớp 10, 11, 12, luyện thi Đại học Cao đẳng

Ký hiệu phân loại: 540.76 S450T

Số ĐKCB: PD.034632, PM.062505, PM.062506

1571 Sổ tay công thức Vật lí Trung học phổ thông / Bùi Ngọc Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2013. - 144tr. ; 16cm

Tóm tắt: Khái quát kiến thức và công thức cơ bản vật lí trong Trung học phổ thông, công thức rút gọn giúp giải nhanh các toán trắc nghiệm trong chương trình vật lí 12...

Ký hiệu phân loại: 530.076 S450T

Số ĐKCB: PD.034634, PM.062509, PM.062510

1571[illegible] Sổ tay lí thuyết và công thức giải các bài tập Sinh học Trung học phổ thông : Lớp 10, 11, 12 / Nguyễn Hoàng Sinh, Lê Thị Danh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm, 2013. - 350tr. ; 16cm

Tóm tắt: Khái quát nội dung cơ bản chương trình sinh học lớp 10, 11, 12 và công thức giải các dạng toán thường gặp trong các kì kiểm tra, thi học kì và thi hết cấp...

Ký hiệu phân loại: 570.76 S450T

Số ĐKCB: PD.034633, PM.062507, PM.062508

1571[illegible] Dựa vào hơi ấm của em : Tiểu thuyết / Cúc Tử; Nguyễn Thị Thúy Ngọc dịch. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D551V

Số ĐKCB: PD.034578, PM.062400, PM.062401

1571[illegible] Giáo án vàng để con trẻ thêm lễ phép / Hương Việt biên soạn. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai,

Tóm tắt: Cách giáo dục con trẻ làm sao cho chúng lễ phép ngoan ngoãn với người lớn.

Ký hiệu phân loại: 649 Gi-108A

Số ĐKCB: PD.034582, PM.062453, PM.062454

1571[illegible] Tín dụng ngân hàng / Lê, Văn Tề. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Tìm hiểu về hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 332.1 T311D

Số ĐKCB: PD.034577, PM.062402, PM.062403

1571[illegible] Tĩnh công và khí công 4 mùa / Lê Văn Vĩnh biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2013. - 136tr. ;

Tóm tắt: Tĩnh công và khí công 4 mùa là những tinh hoa của khí công qua nhiều thời đại. Đó là phương pháp tập thiền định dùng động tác nhẹ nhàng hoặc ngồi yên kiểm soát hơi thở để vận chuyển khí đi khắp cơ thể.

Ký hiệu phân loại: 613.7 T312C

Số ĐKCB: PD.034579, PM.062459, PM.062460

1571[illegible] Thân Nhân Trung "Hiền tài là nguyên khí Quốc gia". - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,

Tóm tắt: Tư tưởng và sự nghiệp, tác phẩm văn chương và những ghi chép về Thân Nhân Trung một danh thần nổi tiếng của thời nhà Lê.

Ký hiệu phân loại: 959.7026092 TH121N

Số ĐKCB: PD.034580, PM.062457, PM.062458

1571[illegible] Đức Phật vẫn đang thuyết pháp : Minh triết Phật giáo đương đại / Jack Kornfielduyển chọn; Nguyễn Tiến Văn dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2013. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đạo pháp vừa là chân lý vừa là con đường khám phá chân lý mang sự thức tỉnh tới tâm hồn và trí tuệ của con người.

Ký hiệu phân loại: 294.3 Đ552P

Số ĐKCB: PD.034583, PM.062416

1571[illegible] Chả giò và gỏi cuốn / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 200tr. ; 19cm. - (Tủ

Tóm tắt: Bí quyết để làm món chả giò ngon, cách thức làm gỏi cuốn và công thức làm các loại nu

Ký hiệu phân loại: 641.8 CH100G

Số ĐKCB: PD.034581, PM.062455, PM.062456

1572[illegible] Cuộc chiến tình tiền : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Phó Dao; Dịch: Thành Khang, Tiến Thành. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 512tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C514C

Số ĐKCB: PD.034584, PM.062417, PM.062418

15721 Những nẻo đường mưu sinh : Phóng sự xã hội / Ngô Xuân Lộc. - Hà Nội : Lao động, 2013. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH556N
Số ĐKCB: PD.034585, PM.062495, PM.062496

15722 Màn kịch hoàn hảo / Đặng Đình Liêm. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M105K
Số ĐKCB: PD.034586, PM.062501, PM.062502

15723 Quản trị rủi ro giá nông sản nhìn từ thị trường cà phê Việt Nam / Nguyễn Hoàng Mỹ Phương. - Tp.Hồ Chí Minh : Kinh tế, 2013. - 216tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phát triển bền vững cho ngành cà phê Việt Nam và những rủi ro từ kinh doanh cà phê V

Ký hiệu phân loại: 338.109597 QU-105T
Số ĐKCB: PD.034635, PM.062511

15724 300 vị thuốc đông y : Song ngữ Việt Hán / Trần Văn Kỳ. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 106tr. ;
Tóm tắt: 300 vị thuốc thường dùng trong lâm sàng đông y xếp theo 16 nhóm tác dụng theo đông

Ký hiệu phân loại: 615 B100T
Số ĐKCB: PD.034588, PM.062489, PM.062490

15725 Đêm định mệnh : Tiểu thuyết / Văn Phan. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2013. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253Đ
Số ĐKCB: PD.034591, PM.062499, PM.062500

15726 Bỏ vợ / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2013. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 B400V
Số ĐKCB: PD.034589, PM.062487, PM.062488

15727 Biệt thự hoa phong lan : Tiểu thuyết / Trọng Phiên. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B308T
Số ĐKCB: PD.034590, PM.062497, PM.062498

15728 Những câu hỏi mở tung cánh cửa cuộc đời / Andrew Sobel, Jerold Panas; Chương Ngọc dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2013. - 263tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)

Tóm tắt: Những câu hỏi làm thay đổi tư duy, tăng hiệu quả nghề nghiệp và đời sống cá nhân giúp mở rộng và đào sâu thêm các mối quan hệ tạo ảnh hưởng mạnh mẽ đến tương lai của cá nhân.

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556C
Số ĐKCB: PD.034596, PM.062412, PM.062413

15729 Sống đời từ ái : Bắt đầu từ chính nơi bạn / Pema Chodron; Huỳnh Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách Triết học - Phật giáo - Tâm linh)

Tóm tắt: Giải thích 59 thành ngữ của phép tu tâm để chúng ta yêu thương người khác và yêu thương chính bản thân mình. Đây cũng là con đường từ ái trong cuộc đời của mỗi con người.

Ký hiệu phân loại: 294.3 S455Đ
Số ĐKCB: PD.034597, PM.062447, PM.062448

15730 120 món cá / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 143tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cách chế biến các món cá: cá nướng, cá hấp, cá cuốn, gỏi cá, cá chiên xào, cá kho...

Ký hiệu phân loại: 641.6 M458T
Số ĐKCB: PD.034598, PM.062414, PM.062415

15731 Dấu hiệu Athena / Rick Riodan; Phan Hoàng Hà dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 560tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 D125H
Số ĐKCB: PD.034601, PM.062465, PM.062466

15732 Chăm sóc da phụ nữ / Hermes House; Tiểu Quỳnh dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 71tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp chăm sóc da đúng cách để có được một làn da hoàn hảo: dùng sản phẩm dưỡng da, làm sạch da nhờn, chăm sóc da khô, rửa mặt đúng cách, chống nhăn...

Ký hiệu phân loại: 646.7 CH114S
Số ĐKCB: PD.034595, PM.062425, PM.062426

15733 10 khoảng khắc thành bại trong sự nghiệp = 10 make or break career moments : Định hướng, thương thảo và giao tiếp để thành công / Casey Hawley; Lê Đình Hùng dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2013. - 279tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh tế - Quản trị kinh doanh)

Tóm tắt: Khái quát chiến lược để đáp ứng một cách trôi chảy và tự tin các thời điểm quan trọng mà có thể nhanh chóng đưa đến thành công...

Ký hiệu phân loại: 158.1 M558K
Số ĐKCB: PD.034616, PM.062449, PM.062450

15734 Cô nàng hổ báo : Tiểu thuyết / Rapat; Trần Thu Hiền dịch. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 426tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9 C450N
Số ĐKCB: PD.034602, PM.062467, PM.062468

15735 10 bí quyết chinh phục trái tim / Sarah MacLean; Đặng Kim Hạnh dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M558B
Số ĐKCB: PD.034600, PM.062408, PM.062409

15736 Bánh xe định mệnh / Nhiễu Lương Tam Nhật; Phạm Minh Thuận dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B107X
Số ĐKCB: PD.034617, PM.062461, PM.062462

15737 Những dấu chân của Mẹ : Tiểu thuyết / Hà Khánh Linh. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 413tr. ; 21cm. - (Tủ sách tác phẩm mới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556D
Số ĐKCB: PD.034618, PM.062445, PM.062446

15738 Trong lốc xoáy vàng : Tiểu thuyết / Xuân Hồng. - Hà Nội : Hồng Đức, 2013. - 343tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR431L
Số ĐKCB: PD.034599, PM.062410, PM.062411

15739 Thế giới bên kia sau khi chết ta đi về đâu - hành trình của các linh hồn / James Van Praagh; Lê Tuyên dịch; Lê Gia hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 138tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về khả năng đặc biệt của tác giả về thế giới vô hình - sự sống sau cái chết thông qua các vấn đề: nhà ngoại cảm, tiếp cận ...

Ký hiệu phân loại: 133.8 TH250G
Số ĐKCB: PD.034594, PM.062423, PM.062424

1574(Cây bút truyện ngắn xuất sắc Nam Bộ đầu thế kỷ XX / Trần Quang Nghiệp; Trần Văn Trọng s.t. và b.s.. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.062427, PM.062428, LD.006264, PD.034603, LD.026411, LD.026397

1574[Những bà mẹ của người nổi tiếng / Trương Lương Khoa; Dịch: Thành Khang, Tiến Thành, Hồng Thắm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 320tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuộc đời và những đóng góp của các bà mẹ những nhân vật nổi tiếng trên thế giới như Bill Clinton, Albert Einstein, Sigmund Freud...các phương pháp dạy con mang đậm tính nhân văn sâu sắc của họ.

Ký hiệu phân loại: 920.02 NH556B

Số ĐKCB: PD.034604, PM.062451, PM.062452

1574[Chữ tín người Do Thái / Nguyễn Duy Nguyên dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2013. -

Tóm tắt: Khái quát tín ngưỡng Do Thái là tiền bạc; tính cách, một doanh nhân bẩm sinh; chỉ hạnh phúc khi trở thành người giàu có; tiền phải đẻ ra tiền; quan hệ là chìa khóa kiếm tiền; chữ "tín" trong kinh doanh chính là sự tôn trọng hợp đồng...

Ký hiệu phân loại: 381.3095694 CH550T

Số ĐKCB: PD.034619, PM.062404, PM.062405

1574[Giảng luận kinh tứ niệm xứ : Trích từ bài thuyết giảng về Kinh Đại Niệm Xứ / Satya Narayan Goenka; Dịch: Thu Sao, Khôi Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 21tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Triết học - Tôn giáo - Tâm linh)

Tóm tắt: Tập hợp các bài thuyết giảng quan trọng của Đức Phật về kinh Tứ niệm xứ: Ba khía cạch, sati, ananda ... của S.N. Goenka - một thiền sư nổi tiếng, uyên thâm

Ký hiệu phân loại: 294.3 GI-106L

Số ĐKCB: PD.034592, PM.062431, PM.062432

1574[Người cha buôn hàng chuyến : Tập truyện ngắn / Phạm Ngọc Tiến. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558C

Số ĐKCB: PD.034605, PM.062483, PM.062484

1574[17 cây số đường ma : Tuyển tập truyện ngắn / Diệu Thanh. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M558B

Số ĐKCB: PD.034609, PM.062421, PM.062422

1574[Con gái ngoài giờ học nói chuyện gì? = Girl's miscellany / Lottie Stride; Biên dịch: Bùi Thị Ngọc Hương, Nguyễn Lê Hoài Nguyên; Stefano Tambellini minh họa. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 135tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin thú vị, giúp những cuộc "tám" của các bạn gái trở nên sôi nổi và lành mạnh hơn về cách sẽ biết làm thế nào để có một mái tóc suôn mượt, biết được vì sao cá heo mở một mắt khi ngủ, những giả thuyết sau những giấc chiêm bao, vì

Ký hiệu phân loại: 001 C430G

Số ĐKCB: PD.034630, PM.062439, PM.062440

1574[Truyền kỳ tân phả / Đoàn Thị Điểm; Người dịch: Ngô Lập Chi,Trần Văn Giáp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ Hồng Bàng, 2013. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 TR527K

Số ĐKCB: PD.034608, PM.062419, PM.062420

1574[Bỏ chồng / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hoá - Văn nghệ, 2013. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 B400C

Số ĐKCB: PD.034587, PM.062491, PM.062492

1574 Cô dâu mất chồng / Didier van Cauwelaert; Hoàng Nhi dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 225tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C450D

Số ĐKCB: PD.034593, PM.062429, PM.062430

1575 Thành phố của những linh hồn lạc : Tập truyện ngắn huyễn tưởng / Hoàng Anh Tú. - Hà Nội : Văn học, 2014. - 329tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.034607, PM.062464, LD.047155, LD.047157, LD.047158, LD.047159, PD.042054, PM.062463, LD.047156

1575 Ngôi trường quái vật / Lisi Harrison; Biên dịch: Kim Nhường, Lê San. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG452T

Số ĐKCB: PD.034606, PM.062485, PM.062486

1575 Nỗi đau còn đó : Tập truyện ngắn / Nguyễn Xuân Mẫn. - Hà Nội : Thanh niên, 2013. - 207tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N452Đ

Số ĐKCB: PD.034611, PM.062493, PM.062494

1575 Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc / Giàng Seo Phử (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 672tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các văn kiện của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.

Ký hiệu phân loại: 305.8009597 Đ106C

Số ĐKCB: PD.034560, PM.062305

1575 Sổ tay hướng dẫn công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em bị bạo lực,bị xâm hại tình dục dành cho cán bộ cấp xã phường. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2013. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 S450T

Số ĐKCB: PD.034542, PM.062324

1575 Người Cor ở Việt Nam = The Cor in Viet Nam / Sưu tầm, biên soạn: Trần Tấn Vịnh, Cao Chư. - Hà Nội : Thông tấn, 2013. - 186tr. : hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày về nguồn gốc, lịch sử, phân bố dân cư: làng bản, nhà của, y phục, trang sức; đồ ăn, uống, tín ngưỡng, nghi lễ, trò chơi dân gian, tục cưới xin, ma chay... của người Cor ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 305.89593 NG558C

Số ĐKCB: PD.034559, PM.062311

1575 Đào tạo nghề và việc làm cho lao động trong hợp tác xã. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2013. -

Tóm tắt: Đào tạo nghề cho lao động trong hợp tác xã và phương pháp giải quyết việc làm cho lao

Ký hiệu phân loại: 331.2509597 Đ108T

Số ĐKCB: PD.034544, PM.062326

1575 Lời trong việc quân / Lê Văn Lan. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: 37 câu chuyện lịch sử,những câu nói ở những thời khắc quan trọng của lịch sử...giúp dân tộc ta đi từ thắng lợi này sang thắng lợi khác.

Ký hiệu phân loại: 959.7 L462T

Số ĐKCB: PD.034545, PM.062332

1575 Về Type, Motif và tiết truyện Tấm Cám / Nguyễn Tấn Đắc sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 607tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208995922 V250T

Số ĐKCB: PD.034499, PM.062364

1575 Xên quải, xên quát của dân tộc Thái vùng Tông - Panh / Cầm Hùng sưu tầm. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Giới thiệu cách thức, đồ vật, sắp đặt bày biện mâm cúng, bài khấn trong phong tục thờ cúng (xên quải, xên quát) của người Thái ở Sơn La

Ký hiệu phân loại: 390.0959718 X254Q

Số ĐKCB: PD.034481, PM.062384

1576 Truyện cổ Hà Nhì / Biên soạn, sưu tầm: Chu Chà Me, Chù Thùy Liên, Lê Đình Lai. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 655tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện cổ Hà Nhì: sự tích mặt đất và muôn loài, con mắt và ruồi, sự tích chim cu, đôi bạn học trò, chuyện nàng Xì Pứ...

Ký hiệu phân loại: 398.2089954 TR527C

Số ĐKCB: PD.034505, PM.062348

1576 Nhận diện và đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay / Dương Văn Minh...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2013. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp chọn lọc các bài viết giúp cho cán bộ đảng viên nhận thức đầy đủ đấu tranh có hiệu quả với những biểu hiện suy thoái về chính trị đạo đức lối sống.

Ký hiệu phân loại: 324.25970755 NH121D

Số ĐKCB: PD.034547, PM.062334

1576 Dòng sông mang lửa : Tiểu thuyết / Hồ Sỹ Hậu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2013. - 627tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D431S

Số ĐKCB: PD.034554, PM.062312

1576 Tìm hiểu lễ thức vòng đời người ở Hà Nội / Lê Văn Kỳ chủ biên ...[và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thứ tự phát triển của một đời người: những lễ thức trong thời kỳ sinh đẻ - thơ ấu, những lễ thức trong thời kỳ trưởng thành - hôn nhân, những lễ thức khi lên lão, những lễ thức khi qua đời

Ký hiệu phân loại: 392.0959731 T310H

Số ĐKCB: PD.034506, PM.062352

1576 Lễ cúng tổ tiên và lễ cầu lành truyền thống của người Thái đen vùng Tây Bắc / Nguyễn Văn Hoà sưu tầm. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ cúng tổ tiên: tục cúng cơm tuần theo thường lệ, tục cúng "xên hươn", cầu lành khi sinh con, tục cưới, ... kèm các bài cúng cầu nguyện chữ Thái và phiên âm của người Thái đen vùng Tây Bắc

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L250C

Số ĐKCB: PD.034510, PM.062356

1576 Ngôi nhà truyền thống người Hmông xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai / Đoàn Trúc Quỳnh sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 171tr. : hình minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc và ngôi nhà truyền thống người HMông ở Bắc Hà, Lào Cai. Trình bày quá trình chuẩn bị và dựng nhà mới cùng các chức năng là không gian thiêng liêng, là nơi gắn liền với chu kì đời người, không gian sản xuất, sinh hoạt...

Ký hiệu phân loại: 392.309597167 NG452N
Số ĐKCB: PD.034508, PM.062354

1576(Quả còn của người Thái đen ở Mường Thanh / Tòng Văn Hân sưu tầm. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 207tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách chế tác quả còn, quan niệm, kiểu chơi, người chơi, cách bảo quản quả còn khi chơi xong ... quả còn trong tín ngưỡng khác của người Thái đen ở Mường Thanh

Ký hiệu phân loại: 394.09597177 QU-100C
Số ĐKCB: PD.034509, PM.062355

1576[Tìm hiểu các cách tu từ ngữ nghĩa được sử dụng trong ca dao người Việt / Triều Nguyên sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 579tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm và tình hình nghiên cứu về các cách tu từ ngữ nghĩa được sử dụng trong ca dao. Trình bày các cách tu từ ngữ nghĩa cấu tạo theo quan hệ liên tưởng và tổ hợp được sử dụng trong ca dao. Phân tích sắc thái địa phương biểu hiện qua cá

Ký hiệu phân loại: 398.208995922 T310H
Số ĐKCB: PD.034503, PM.062346

1576[Chàng rắn : Truyện cổ các dân tộc miền núi Thừa Thiên Huế - Quảng Nam / Trần Hoàng (Ch.b), biên soạn ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 177tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 CH106R
Số ĐKCB: PD.034484, PM.062385

1576[Lễ cầu tự của người Tày Cao Bằng / Triệu Thị Mai sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 639tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số quan niệm tín ngưỡng, lễ thức dân gian của người Tày. Giới thiệu tiến trình thực hiện và những khúc hát trong lễ cầu tự của người Tày ở Cao Bằng

Ký hiệu phân loại: 392.10959712 L250C
Số ĐKCB: PD.034504, PM.062347

1577(Trước biển : Thơ / Minh Anh. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 104tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TR557B
Số ĐKCB: PD.034524, PM.062343

1577[Truyện cổ dân tộc Khơ Mú ở tỉnh Điện Biên / Lương Thị Đại sưu tầm. - Hà Nội : Thời đại,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 TR527C
Số ĐKCB: PD.034483, PM.062387

1577[Niềm thương nhớ : Tập truyện ngắn / Đàm Lan. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2013. - 236tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N304T
Số ĐKCB: PD.034525, PM.062344

1577[Quam tạ câu đố Thái Nghệ An / Quán Vi Miên sưu tầm, dịch, giải thích. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Giới thiệu thuật ngữ, phiên âm và dịch, các câu quam tạ (câu đố) về các lĩnh vực tự nhiên văn hoá, trong đồng dao ...của dân tộc Thái Nghê An

Ký hiệu phân loại: 398.60959742 QU - 104T
Số ĐKCB: PD.034482, PM.062386

1577 Bóng rổ trong trường phổ thông / Đinh Quang Ngọc. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2013. - 368tr.

Tóm tắt: Giảng dạy bóng rổ trong trường phổ thông, một số kĩ thuật cơ bản và phương pháp giảng dạy, các chiến thuật cơ bản và phương pháp tổ chức thi đấu.

Ký hiệu phân loại: 796.323071 B431R
Số ĐKCB: PD.034526, PM.062316

1577 Những phong tục tập quán của dân tộc Chăm / Ka Sô Liễng sưu tầm. - Hà Nội : Thời đại, 2013.

Tóm tắt: Đôi nét về đời sống văn hoá dân tộc Chăm tỉnh Phú Yên. Giới thiệu khái quát về phong tục tập quán của dân tộc Chăm: cuộc sống và nghệ thuật, mừng cơm lúa mới, lễ cưới, tục ma chay, lễ hội xây cột con trâu, ché...

Ký hiệu phân loại: 390.0959755 NH556P
Số ĐKCB: PD.034485, PM.062388

1577 Bức tranh văn hóa tộc người Cơ Tu / Trần Tấn Vịnh sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa, phong tục của người Cơ Tu: Bản làng, nhà cửa, nguồn sống, trang phục, nghệ thuật truyền thống, lễ hội và phong tục tập quán...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 B552T
Số ĐKCB: PD.034507, PM.062353

1577 Lễ Kỳ Yên khai xuân / Nguyễn Thiên Tứ sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 407tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử, nội dung, các quan niện và nhận thức ... của lễ Kỳ Yên của người Tày

Ký hiệu phân loại: 394.26140959712 L250K
Số ĐKCB: PD.034463, PM.062365

1577 Lai xứ thôn chàng xứ thôn / Quán Vi Miên sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt: Giới thiệu truyện thơ dân gian Thái, tiếng Thái: lai xứ thôn; tiếng Việt: Chàng xứ thôn

Ký hiệu phân loại: 398.2089959 L103X
Số ĐKCB: PD.034502, PM.062351

1577 Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2013. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm về trẻ em và người chưa thành niên, bảo vệ và kết quả chăm sóc và giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Ký hiệu phân loại: 362.709597 C455T
Số ĐKCB: PD.034527, PM.062321

1578 Quy trình lập hiến trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Nguyễn Quang Minh. - Hà Nội : Tư pháp, 2013. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 QU-600T
Số ĐKCB: PD.034551, PM.062339

1578 Thơ ca hôn lễ người Dao Đỏ ở Lào Cai / Chảo Văn Lâm sưu tầm. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Trình bày khái quát về lễ cưới người Dao đỏ ở Lào Cai. Giới thiệu thơ ca hôn lễ và giá trị nội dung và nghệ thuật trong thơ ca hôn lễ người Dao đỏ Lào Cai

Ký hiệu phân loại: 392.509597167 TH460C
Số ĐKCB: PD.034501, PM.062350

1578 Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc : Sách tham khảo nội bộ / Chủ biên: Sở Thụ Long, Kim Uy; Dịch: Hoàng Như Lý...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 622tr. ; 24cm

Tóm tắt: Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi, Mỹ La tinh..;Lập trường của Trung Quốc về các vấn đề kiểm soát quân bị, không phổ biến vũ khí hạt nhân, chống khủng bố, về an ninh phi truyền thống và các vấn đ

Ký hiệu phân loại: 327.51 CH305L

Số ĐKCB: PD.034569, PM.062308

1578 Tìm vía dưới Long Vương / Triệu Thị Mai sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu tiến trình của lễ tìm vía dưới Long Vương; các bài mo của người Tày - Nùng ở Cao Bằng được viết bằng tiếng Tày và dịch ra tiếng Việt.

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 T310V

Số ĐKCB: PD.034464, PM.062367

1578 Một số nghề mọn ở đồng bằng Bắc Bộ xưa và nay / Nguyễn Quang Khải sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 389tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày khái niệm, tiêu chí xác định, phân loại, sự xuất hiện, tồn tại, phát triển biến tướng hoặc mất đi, tính chất xã hội của nghề mọn. Giới thiệu nguồn gốc lịch sử, người hành nghề, cách thức hành nghề, thời gian và không gian hành nghề, công cụ

Ký hiệu phân loại: 680.095973 M458S

Số ĐKCB: PD.034500, PM.062349

1578 Doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các nhận thức về doanh nghiệp nhà nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng XH

Ký hiệu phân loại: 338.709597 D408N

Số ĐKCB: PD.034537, PM.062331

1578 Tri thức dân gian trong canh tác cây lúa nước của người Pa Dí ở Lào Cai / Bùi Quốc Khánh. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát chung về người dân tộc Pa Dí ở Lào Cai. Giới thiệu về tri thức dân gian trong canh tác nông nghiệp của người Pa Dí ở Lào Cai cùng luật tục và nghi lễ trong canh tác lúa nước nơi đây

Ký hiệu phân loại: 390.09597167 TR100T

Số ĐKCB: PD.034497, PM.062366

1578 Nghề nông cổ truyền vùng đất Khánh Hòa xưa / Ngô Văn Ban (Ch.b), Võ Triều Dương. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 551tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát về đất đai, chân ruộng và chế độ quân cấp điền thổ tại các huyện trong tỉnh Khánh Hoà thời xưa. Trình bày về nông vụ hàng năm, miêu tả những nông cụ trong nghề nông cùng cách thức canh tác, thu hoạch, bảo quản, chăn nuôi trâu... của người n

Ký hiệu phân loại: 390.0959756 NGH250N

Số ĐKCB: PD.034498, PM.062363

1578 Trò chơi dân gian xứ Nghệ / Thanh Lưu (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Giới thiệu về trò chơi dân gian xứ Nghệ: Trò chơi trẻ con: Đồng dao và trò chơi: rồng rắn lên mây, mèo đuổi chuột, chơi cầu đồng; Trò chơi đơn giản: bịt mắt bắt dê, chơi lá đố, chơi chạm cột...; Các trò chơi đề cao tài năng: Chơi đá kiện, chọi gụ, đấ

Ký hiệu phân loại: 394.0959742 TR400C

Số ĐKCB: PD.034480, PM.062383

1578 Lễ cưới của người Sán Chỉ, Then Hỉn Ẻn / Triệu Thị Mai sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 379tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.50959712 L250C

Số ĐKCB: PD.034465, PM.062368

15790 Tập truyện cổ M'nông chàng Prôt và nàng Ji Byât / Trương Bi sưu tầm, biên soạn; Kể: Điểu Klưk, Điểu Klung; Dịch: Điểu Kâu, Điểu Phước. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập truyện cổ M'nông: Sự tích núi gà rừng, thác Rlu suối Glung, rừng lạnh Dak Song, sự tích đá ngóng, sự tích nọc rắn...

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T123T
Số ĐKCB: PD.034491, PM.062394

15791 Lời răn người (sự son côn) của người Thái vùng Mộc Châu, Phù Yên, Bắc Sơn, tỉnh Sơn La = Sự son côn / Lò Vũ Vân sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L462R
Số ĐKCB: PD.034466, PM.062369

15792 Hiệp định Pa-ri nhìn từ hai phía. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 H307Đ
Số ĐKCB: PD.034534, PM.062319

15793 Khảo sát văn hóa truyền thống Mường Đủ / Trần Thị Liên chủ biên, Nguyễn Hữu Kiên. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đất và người Mường Đủ; Sinh hoạt văn hóa vật chất: nhà ở, trang phục, ẩm thực; Các tục lệ trong sinh hoạt: tục lệ trong năm, tục thờ thành hoàng, tục lễ trong tang ma...; Tri thức dân gian; Truyện kể dân gian; Ca - nhạc - trò chơi dân gian

Ký hiệu phân loại: 390.0959741 KH108S
Số ĐKCB: PD.034490, PM.062393

15794 Kỹ năng của cán bộ xã trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn. - Hà Nội : Lao động-xã hội,

Tóm tắt: Tổng quan về công tác đào tạo nghề, công tác và kỹ năng đào tạo nghề cho lao động nôi

Ký hiệu phân loại: 331.2509597 K600N
Số ĐKCB: PD.034533, PM.062320

15795 Lễ cưới người dao Nga Hoàng / Nguyễn Mạnh Hùng sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 239tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về lịch sử tộc người, địa bàn cư trú, các hình thức lễ cưới, tiến trình nghi thức trong lễ cưới hỏi của người Dao Nga Hoàng

Ký hiệu phân loại: 395.209597157 L250C
Số ĐKCB: PD.034467, PM.062370

15796 Nghề đánh cá thủ công xưa của ngư dân vùng biển Hoài Nhơn, Bình Định / Trần Xuân Toàn (Ch.b), Trần Xuân Liếng. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 249tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những nghề đánh cá ở vùng biển Hoài Nhơn, Bình Định: nghề khơi, nghề lộng, nghề sông cùng các phương tiện đánh bắt cá, hậu cần và cách chế biến hải sản ngày xưa, cách tìm phương hướng và xác định độ khơi trên biển, đoán thời tiết, cách đo l

Ký hiệu phân loại: 639.20959754 NGH250Đ
Số ĐKCB: PD.034493, PM.062396

15797 Ẩm thực đất Quảng / Biên soạn, sưu tầm: Hoàng Hương Việt, Võ Văn Hoè, Bùi Văn Tiếng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 553tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vài nét về địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội; nguyên liệu, cách làm,các món bánh, chè, xôi, đặc sản của ẩm thực đất Quảng

Ký hiệu phân loại: 394.10959752 Â120T
Số ĐKCB: PD.034468, PM.062371

1579[illegible] Tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Anh Thơ. - Hà Nội : Tư pháp, 2013. - 228tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề chung về tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Việc áp dụng bộ luật hình sự Việt Nam để xử lý tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Trình bày định hướng hoàn thiện quy định của bộ luật hình sự Việt Nam về tội phạm trong

Ký hiệu phân loại: 345.597 T452P
Số ĐKCB: PD.034536, PM.062340

1579[illegible] Về tác phẩm nâng cao đạo đức cách mạng,quét sạch chủ nghĩa cá nhân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số bài viết của Bác và các nhà khoa học nghiên cứu về đạo đức cách mạng và chủ n

Ký hiệu phân loại: 172.09597 V250T
Số ĐKCB: PD.034532, PM.062342

1580[illegible] Ẩm thực dân gian Mường vùng huyện Lạc Sơn, Hòa Bình / Bùi Hy Vọng sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 317tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về người Mường và văn hoá ẩm thực của người Mường ở Lạc Sơn (Hoà Bình). Trình bày các loại lương thực, thực phẩm, cách thức chế biến trong ẩm thực dân gian và các món ăn dân giã của người Mường

Ký hiệu phân loại: 394.10959719 Â120T
Số ĐKCB: PD.034492, PM.062395

1580[illegible] Đổi mới quan hệ sở hữu đất đai lý luận và thực tiễn / Trần Quốc Toản ch.b. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia _ Sự thật, 2013. - 353tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.309597 Đ452M
Số ĐKCB: PD.034565, PM.062310

1580[illegible] Văn hoá ẩm thực của người Thái Đen ở Điện Biên / Tòng Văn Hân sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 495tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các phương thức săn bắt hái lượm,trồng trọt; cách chế biến lương thực thực phẩm để ăn và để lâu ngày, nấu rượu ... ẩm thực trong ngày lễ của người Thái Đen ở Điện Biên

Ký hiệu phân loại: 394.109597177 V115H
Số ĐKCB: PD.034469, PM.062372

1580[illegible] Tư cách người cách mạng / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2013. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 6 tác phẩm Hồ Chủ tịch viết về đạo đức cách mạng từ năm 1927 đến năm 1969.

Ký hiệu phân loại: 172.09597 T550C
Số ĐKCB: PD.034531, PM.062341

1580[illegible] Tục lập bản Mường và lập tế thần núi, thần nguồn nước của người Thái Đen vùng Tây Bắc / Nguyễn Văn Hòa sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bản mường đầu tiên người Thái sinh ra ở miền núi, tục lệ lập bản mường, luật tục cưới xin của người Thái Đen, tục cưới con nhà thường dân lấy nhau, tục đám tang, lệ tế thần nguồn nước...

Ký hiệu phân loại: 390.095971 T506L
Số ĐKCB: PD.034496, PM.062399

15805 Tìm hiểu văn hoá ẩm thực dân gian Mường Hoà Bình / Bùi Chỉ sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt: Điều kiện thiên nhiên, các món ăn dân gian, các loại bánh, nghi lễ thờ cúng; các bài mo trong văn hoá ẩm thực dân gian của người Mường ở Hoà Bình

Ký hiệu phân loại: 394.10959719 T310H
Số ĐKCB: PD.034470, PM.062373

15806 Đồng dao Thái - Nghệ An / Sưu tầm, dịch, giới thiệu: Quán Vi Miên, Bùi Thị Đào. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài đồng dao về thiên nhiên, các loài vật, quan hệ gia đình xã hội ... và các chủ đề khác của người Thái ở Nghệ An

Ký hiệu phân loại: 398.80959742 Đ455D
Số ĐKCB: PD.034471, PM.062374

15807 Tuyển chọn vận động viên và quản lý huấn luyện thể thao / Nguyễn Văn Trạch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2013. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp tuyển chọn vận động viên thể thao,công tác huấn luyện, quản lý,huấn luyện tâm lý, năng lực trí tuệ và công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho vận động viên.

Ký hiệu phân loại: 796.07 T527C
Số ĐKCB: PD.034530, PM.062315

15808 Hát quan làng trong đám cưới người Tày ở Yên Bái / Hoàng Tương Lai sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 251tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tóm lược trình tự diễn biến hát quan làng: màn đối đáp chào mời, mời ăn uống, hát đối đáp trả ơn, hát xin dâu...; Phần quan làng: do ông đưa, bà đưa, phù dâu hát ở bên nhà trai...

Ký hiệu phân loại: 392.509597157 H110Q
Số ĐKCB: PD.034495, PM.062398

15809 Những câu chuyện bên bờ sông Đakbla : Truyện dân gian Ba Na / Phan Thị Hồng sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 269tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu sự phong phú của nguồn truyện kể dân gian: Truyền thuyết về người con gái Bok Nhai, nguồn gốc làng Kon Tum Kơnăm, Hơrít và chiếc thắt lưng nàng voi, con thỏ và bà Xoryer....

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 NH556C
Số ĐKCB: PD.034494, PM.062397

15810 Lễ bỏ mả của người Ê đê tỉnh Phú Yên / Sưu tầm: Hữu Bình, Nam Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 106tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về thiên nhiên con người, lễ cúng quy trình của bỏ mả ... của người ê đê ở Ph

Ký hiệu phân loại: 393.0959755 L250B
Số ĐKCB: PD.034472, PM.062375

15811 Luật phòng chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Lao động xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504P
Số ĐKCB: PD.034529, PM.062323

15812 Lễ hội dân gian làng hát môn / Phạm Lan Oanh (Ch.b). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. -

Tóm tắt: Giới thiệu về lễ hội dân gian làng Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Nội: Ngọc phả làng Hát Môn, truyền thuyết về Hai Bà Trưng, di tích và lễ hội, giá trị lễ hội từ góc độ di tích và nghi lễ thờ phụng

Ký hiệu phân loại: 394.2695732 L250H
Số ĐKCB: PD.034475, PM.062378

15813 Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2013. - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.6083 PH431C
Số ĐKCB: PD.034552, PM.062327

15814 Món ăn dân dã Thanh Chương / Bùi Thị Đào (Ch.b). - Hà Nội : Thời đại, 2013. - 189tr. ; 21cm
Tóm tắt: Vài nét về đất, con người, quan niệm ăn uống, các món ăn truyền thống ... của người Th
Ký hiệu phân loại: 394.10959742 M430Ă
Số ĐKCB: PD.034476, PM.062380

15815 Thời đàm / Xuân Bằng... [và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 192tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922840808 TH462Đ
Số ĐKCB: PD.034518, PM.062345

15816 Lễ hiến tế trâu của người Chăm Ninh Thuận / Hải Liên sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2013. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về qui trình hành lễ, diễn trình, lễ vật, địa điểm cúng lễ... trong lễ hiến tế trâu của người Chăm ở Ninh Thuận
Ký hiệu phân loại: 394.0959758 L250H
Số ĐKCB: PD.034513, PM.062361

15817 Về an sinh xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 / Mai Ngọc Cường (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2013. - 275tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 362.9597 V250A
Số ĐKCB: PD.034553, PM.062314

15818 Những vấn đề cơ bản về nghệ thuật đánh trận then chốt quyết định mở đầu chiến dịch tiến công trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc : Sách tham khảo / Quách Xuân Đà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 186tr. ; 21cm
Tóm tắt: Tập trung luận giải về nghệ thuật đánh trận then chốt quyết định mở đầu chiến dịch tiến công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, góp phần bổ sung và phát triển lý luận nghệ thuật tác chiến của lực lượng vũ trang ta trong tình hình hiện nay
Ký hiệu phân loại: 355.4009597 NH556V
Số ĐKCB: PD.034540, PM.062335

15819 Phòng, chữa một số bệnh thường gặp bằng tập luyện thể dục thể thao và chế độ ăn uống / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2013. - 324tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiến thức nhất định về một số bệnh thường gặp, chế độ ăn uống và tập luyện thể dục thể thao để phòng ngừa cũng như chữa trị các bệnh đó.
Ký hiệu phân loại: 613.7 PH431C
Số ĐKCB: PD.034519, PM.062329

15820 Nghề hái lượm đánh bắt truyền thống của người Tày Cao Bằng / (Ch.b): Dương Văn Sách, Dương Thị Đào. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách hái lượm, cách đánh bắt; các truyện dân gian, câu ca dao ... về các nghề đánh bắt và hái lượm của người Tày ở Cao Bằng

Ký hiệu phân loại: 390.0959712 NGH250H
Số ĐKCB: PD.034477, PM.062379

15821 Văn hóa ẩm thực đất Tổ / Nguyễn Đình Vỵ sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Khái quát cơ sở văn hóa ẩm thực vùng đất Tổ Hùng Vương; Văn hóa ẩm thực vùng đất Tổ: đồ uống: nước chè xanh, chè và thú uống trà, rượu cắm, rượu cần..., các món ăn: hoa trong món ăn ở Phú Thọ, canh chua, xôi sắn, củ kiệu, gỏi cá...

Ký hiệu phân loại: 394.10959721 V115H
Số ĐKCB: PD.034516, PM.062360

15822 Tạo việc làm bền vững cho lao động là đối tượng yếu thế. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2013. -

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề chung về lao động trong nhóm yếu thế như khái niệm, đặc trưng và phân loại nhóm yếu thế, lao động và tác động của kinh tế thị trường đến nhóm yếu thế, mối quan hệ giữa dạy nghề và an sinh xã hội... Dạy nghề tạo việc làm bền vững c

Ký hiệu phân loại: 331.2509597 T108V
Số ĐKCB: PD.034541, PM.062336

15823 Niên giám thống kê Việt Nam 2012 = Statistical yearbook of Vietnam 2012. - Hà Nội : Thống

Tóm tắt: Những số liệu thống kê cơ bản phản ánh khái quát động thái và thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, của các vùng và các địa phương.

Ký hiệu phân loại: 315.97 N305G
Số ĐKCB: PD.034558, PM.062303

15824 Chính sách an sinh xã hội tác động tới phát triển kinh tế xã hội / Ch.b: Đào Văn Dũng, Nguyễn Đức Trọng; Bs: Trần Quang Lâm, Trần Văn Điềm, Nguyễn Kim Phượng. - Hà Nội : Lao động-Xã hội, 2013. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chính sách an sinh xã hội tác động tới phát triển kinh tế xã hội trong thơi đại ngày nay từ việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc trẻ em, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Ký hiệu phân loại: 362.9597 CH312S
Số ĐKCB: PD.034528, PM.062322

15825 Văn hoá ẩm thực của người Giáy ở Bát Xát - Lào Cai / Hoàng Thị Kim Luyến (Ch.b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 249tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Một vài nét về địa bàn cư trú, dân cư, kinh tế - xã hội, cách chế biến, phân loại món ăn theo phong tục tập quán ... của người Giáy ở Bát Xát - Lào Cai.

Ký hiệu phân loại: 394.109597167 V115H
Số ĐKCB: PD.034478, PM.062381

15826 Thuật ngữ thể dục thể thao dùng trong các văn bản quản lý nhà nước / Vũ Trọng Lợi. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2013. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 TH504N
Số ĐKCB: PD.034517, PM.062328

15827 Tục hôn nhân cổ của người Tày Nguyên Bình / Hoàng Thị Cành sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2013. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các phong tục tập quán, các tục lệ trước khi cưới hỏi, ngày cưới ... các bài thơ vấn đáp k

Ký hiệu phân loại: 392.50959712 T506H
Số ĐKCB: PD.034479, PM.062382

15828 Các bản hiến pháp làm nên lịch sử / Biên soạn và giới thiệu: Albert P. Blaustein, Jay A. Sigler; Dịch, hiệu đính: Võ Trí Hảo...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2013. - 678tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về một số bản Hiến pháp phương Tây: Hiến pháp Virginia năm 1776, hiến pháp Pennsylvania 1776, hiến pháp Massachusétt1780...; Hiến pháp phương Đông:P Hiến pháp cộng hoà nhân dân Trung Hoa năm 1911, hiến pháp Meiji mở đầu cho việc cải cách ở

Ký hiệu phân loại: 342.02 C101B

Số ĐKCB: PD.034557, PM.062304

1582 Nghề cá Đồng Tháp Mười năm xưa / Nguyễn Hữu Hiếu sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thời

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát tên gọi, vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của Đồng Tháp Mười. Trình bày về các ngư cụ và hoạt động đánh bắt cá cùng chính sách đối với nông dân theo nghề cá qua các thời kì và cá trong một số nghề thủ công, ẩm thực ...

Ký hiệu phân loại: 639.20959789 NGH250C

Số ĐKCB: PD.034515, PM.062359

1583 Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên hiện nay / Vũ Văn Phúc (Ch.b.),...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - sự thật, 2013. - 539tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 48 bài tham luận của các đồng chí lãnh đạo, quản lý các cấp, các nhà khoa học đã phân tích, đánh giá một cách tổng thể, hệ thống, đa diện, nhiều góc cạnh, nhận diện rõ những biểu hiện về các vấn đề: "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; thực tiễn phòn

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 PH431C

Số ĐKCB: PD.034570, PM.062309

1583 Tục hèm kiêng kỵ dân gian Việt Nam / Trần Gia Linh sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thời đại,

Tóm tắt: Tín ngưỡng dân gian và các tôn giáo nho phật lão ảnh hưởng tới tục hèn kiêng kỵ; các tục hèm dân gian: kiêng sinh ngày rằm, mồng một, ra ngõ gặp gái, kiêng đòi nợ tết, kiêng ăn rau cần ngày tết, góc ao, đao đình, xông nhà kỵ vía dữ...

Ký hiệu phân loại: 390.09597 T506H

Số ĐKCB: PD.034514, PM.062362

1583 100 ca khúc về biển đảo Việt Nam. - Hà Nội : Âm nhạc, 2013. - 195tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42 M452T

Số ĐKCB: PD.034571, PM.062300, PM.062301

1583 Hệ thống các văn bản về tổ chức hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2013. - 186tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 H250T

Số ĐKCB: PD.034543, PM.062325

1583 Một số vấn đề về "Diễn biến hoà bình" và chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá / Nguyễn Mạnh Hưởng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2013. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày một số vấn đề chung về đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đến các vấn đề về văn hoá,

Ký hiệu phân loại: 306.09597 M458S

Số ĐKCB: PD.034548, PM.062317

1583 Bi kịch trong cung cấm : Tập truyện lịch sử / Minh Châu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt: Đề cập đến những bí ẩn liên quan đến phía sau số phận cuộc đời vua chúa, hoàng hậu, công chúa, cung nữ ... trong các vương triều phong kiến nỗi tiếng trong lịch sử Việt Nam và thế giới

Ký hiệu phân loại: 950.092 B300K

Số ĐKCB: PD.034394, PM.062191, PM.062192, LD.012800, LD.012801

1583(Bi kịch của Hoàng đế : Tập truyện lịch sử / Minh Châu. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2012. - 352tr. : hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những bí ẩn liên quan đến số phận các bậc vua chúa, hoàng phi, công chúa... trong các vương triều phong kiến ở Việt Nam và Thế giới

Ký hiệu phân loại: 950.092 B300K
Số ĐKCB: PD.034393, PM.062193, PM.062194

1583' Các bậc vĩ nhân lập quốc trong lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 210tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Việt Nam - Đất nước - Con người")

Tóm tắt: Giới thiệu các vị có công lập quốc từ thời đại sơ khai đến thời hiện đại, từ thời An Dương Vương đến thời đại Hồ Chí Minh huy hoàng

Ký hiệu phân loại: 959.7092 C101B
Số ĐKCB: PD.034395, PM.062199, PM.062200

1583(Những liệt nữ trong lịch sử Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 21tr. : hình ảnh ; 198cm. - (Tủ sách " Việt Nam - Đất nước - Con người ")

Tóm tắt: Những tấm gương tiêu biểu liệt nữ đã làm rạng ngời truyền thống hào hùng của phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp cứu nước: Ỷ Lan - vị Nguyên phi có tài trị nước, an dân, An Tư Công chúa - mỹ nhân kế, Công nương Ngọc Khoa, Bùi Thị Xuân - nữ tướng lừng dan

Ký hiệu phân loại: 959.70082 NH556L
Số ĐKCB: PD.034396, PM.062195, PM.062196

1583(Võ Văn Kiệt một nhân cách lớn nhà lãnh đạo tài năng suốt đời vì dân : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2012. - 756tr. : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp của Thủ tướng Võ Văn Kiệt qua các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh và của các tác giả khác dưới dạng hồi kí.

Ký hiệu phân loại: 959.70442092 V400V
Số ĐKCB: PD.034341, PM.062139

1584(Người Rục ở Việt Nam / Võ Xuân Trang. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu vài nét về tộc người, đời sống kinh tế, văn hóa, của người Rục ở Quảng Bình

Ký hiệu phân loại: 305.89592 NG558R
Số ĐKCB: PD.034371, PM.062106

1584[Tiểu vùng văn hoá xứ Quảng (Quang Nam - Đà Nẵng -Quảng Ngãi) : Không gian văn hoá Việt Nam / Hà Nguyễn. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nét chấm phá về lịch sử, con người và đời sống vật chất xứ Quảng.Ngoài ra còn đi sâu nghiên cứu về đời sống tín ngưỡng sinh hoạt văn học nghệ thuật của xứ này.

Ký hiệu phân loại: 390.095975 T309V
Số ĐKCB: PD.034351, PM.062128, PM.062129

1584[Định vị văn chương Việt / Phong Lê. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2012. - 243tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 Đ312V
Số ĐKCB: PD.034350, PM.062134, PM.062135

1584[Ninh Hoà những mảnh ghép văn hoá dân gian / Nguyễn Viết Trung (chủ biên)... [và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 921tr. ; 921cm

Tóm tắt: Giới thiệu địa danh, tổ chức hành chính, phong tục, các món ăn đặc sản ... của vùng đất Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.

Ký hiệu phân loại: 390.0959756 N312H
Số ĐKCB: PD.034369, PM.062110

1584 Trang phục cổ truyền và hoa văn trên vải các dân tộc Việt nam / Sưu tầm, biên soạn:Ngô Đức Thịnh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 907tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp bài viết của các nhà nghiên cứu về trang phục cổ truyền, các hoa văn trên vải của các dân tộc ở Việt Nam; nghề dệt cổ truyền của người Chăm.

Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106P
Số ĐKCB: PD.034368, PM.062113

1584 Công nhân viên chức, cán bộ công đoàn học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Sưu tầm, biên soạn: Lê Quang Minh, Trần Đức Huy. - Hà Nội : Lao Động, 2012. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. CNVCLĐ học tập và làm theo tấm gương của Người, vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 172.09597 C455N
Số ĐKCB: PD.034349, PM.062124

1584 Tuyển tập văn học dân gian Hà Giang / Lê Trung Vũ sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 1155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu truyện cổ, tục ngữ, câu đố, dân ca của các dân tộc H'Mông, Pu Péo, Dao, Tày, Nùng, La Chí ... ở vùng Hà Giang.

Ký hiệu phân loại: 398.209597163 T527T
Số ĐKCB: PD.034367, PM.062101

1584 Trí thức hoá công nhân và nhiệm vụ của công đoàn / Lê Thanh Hà chủ biên. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt: Về trí thức hóa công nhân và vai trò của công đoàn, thực trạng đội ngũ công nhân trí thức ở Việt Nam hiện nay và nhiệm vụ của công đoàn trong quá trình thực hiện trí thức hóa công nhân.

Ký hiệu phân loại: 305.509597 TR300T
Số ĐKCB: PD.034348, PM.062121

1584 Tục lệ buộc vía người Thái ở Nghệ An / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Khái quát tộc người, quan niệm về hồn vía, tục lệ buộc vía ... của người Thái ở vùng Khủn Tinh Quỷ Hợp Nghệ An.

Ký hiệu phân loại: 392.10959742 T506L
Số ĐKCB: PD.034366, PM.062120

1584 Quan hệ lao động trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam và vai trò của công đoàn / Lê Thanh Hà chủ biên. - Hà Nội : Lao Động, 2012. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt: Về vai trò của công đoàn trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam và giải pháp xây dựng quan hệ lao động trong các doanh nghiệp đó.

Ký hiệu phân loại: 331.09597 QU-105H
Số ĐKCB: PD.034347, PM.062122

1585(Những bài khèn ca tang lễ và dân ca Mông Hà Giang : Tuyển tập song ngữ / Shôngx Ntiêx Tuôv, Hùng Đình Quý. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 999tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bài khèn ca tang lễ, các bài dân ca Mông ở Hà Giang được các tác giả tập hợp bằng tiếng Việt và tiếng Mông.

Ký hiệu phân loại: 393.09597163 NH556B
Số ĐKCB: PD.034365, PM.062102

1585[1] Văn hóa dân gian huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ / Dương Huy Thiện (chủ biên) ... [và những người khác]. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 551tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Các bài viết, nghiên cưu sưu tầm về tục ngữ, ca dao, vè, hát xoan, hát ví, truyện cười Văn Lang, ẩm thực ... của huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ.

Ký hiệu phân loại: 398.0959721 V115H
Số ĐKCB: PD.034364, PM.062103

1585[2] Ghi chép về văn hóa và âm nhạc / Tô Ngọc Thanh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 929tr.

Tóm tắt: Giới thiệu các vấn đề về văn hóa và âm nhạc như: trình diễn dân gian Việt Nam, đồng giao Thái Tây Bắc, sơ lược về âm nhạc dân gian, ...

Ký hiệu phân loại: 398.09597 GH300C
Số ĐKCB: PD.034363, PM.062112

1585[3] Tín ngưỡng cư dân ven biển Quảng Nam - Đà Nẵng : Hình thái, đặc trưng và giá trị / Nguyễn Xuân Hương. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 412tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về kinh tế xã hội con người, các tín ngưỡng thờ cá voi, thờ Mẫu, Âm linh; các đặc trưng giá trị trong tín ngưỡng của cư dân ven biển Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ký hiệu phân loại: 390.095975 T311N
Số ĐKCB: PD.034362, PM.062100

1585[4] Thơ ca dân gian Tày - Nùng xứ Lạng : Song ngữ / Nguyễn Duy Bắc sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu; Hoàng Văn An hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 517tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài thơ ca dân gian rất đa dạng về thể loại, hình thức của dân tộc Tày - Nùng xứ Lạng: lượn Slương, quan Lang, Cỏ lau ...

Ký hiệu phân loại: 398.20899591 TH460C
Số ĐKCB: PD.034361, PM.062114

1585[5] Tục dựng lễ mừng nhà mới dân tộc Thái / Hoàng Trần Nghịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu những việc cần làm trước khi dựng nhà, lễ mừng nhà mới: xem tuổi gia chủ, xem ngày giờ, làm lễ cúng ông bà ... của dân tộc Thái được viết bằng tiếng việt và tiếng Thái.

Ký hiệu phân loại: 392.309597 T506D
Số ĐKCB: PD.034360, PM.062111

1585(Người Thái đen tính lịch và xem ngày giờ lành / Nguyễn Văn Hòa. - Hà Nội : văn hóa thông

Tóm tắt: Giới thiệu cách tính giờ, tính tuần, ngày, tháng, xem tử vi ... của người Thái đen.

Ký hiệu phân loại: 133.3 NG558T
Số ĐKCB: PD.034359, PM.062099

1585[7] Tên tự tên hiệu các tác gia Hán nôm Việt Nam / Trịnh Khắc Mạnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Trình bày các mục từ gồm tên tự, tên hiệu, pháp hiệu, đạo hiệu và biệt hiệu với 1108 tên của 788 tác gia Hán nôm Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 929.409597 T254T
Số ĐKCB: PD.034228, PM.061988

1585 Lịch sử Việt Nam qua những chiến tích oai hùng. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 395tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302S
Số ĐKCB: PD.034334, PM.061999, PM.062000

1585 Di sản văn hóa Việt Nam : Bản sắc và những vấn đề quản lý bảo tồn / Nguyễn Thịnh. - Hà Nội : Xây dựng, 2012. - 290tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu đối tượng, nội dung, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu di sản văn hóa; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa: Chức năng; Phân loại; Quản lý và tư liệu di sản văn hóa

Ký hiệu phân loại: 915.97 D300S
Số ĐKCB: PD.034219, PM.061981, PM.061982

1586 Mùa thu Đức 1989 : Câu chuyện về sự supk đỗ Bức tường BerLin và thống nhất nước Đức / Egon Krenz; Đức Lê dịch. - Hà Nội : Hồng đức, 2012. - 595tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích lý giải các sự kiện trong mùa thu 1989 ở Đức, sự tan rã của bức tường Béc Lin, những sai lầm của CNXH

Ký hiệu phân loại: 943.087 M501T
Số ĐKCB: PD.034199, PM.061941, PM.061942

1586 Cuộc gọi từ thiên thần : Truyện trinh thám / Guillaune Musso; Bản Linh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 480tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C514G
Số ĐKCB: PD.034211, PM.061935, PM.061936

1586 Đôi mắt của hầu gái / Chanhee. - Hà Nội : Văn học, 2013. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ452M
Số ĐKCB: PD.034202, PM.061929, PM.061930

1586 Hạc vừa bay vừa kêu thảng thốt : Tuyển truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 283tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H101V
Số ĐKCB: PD.034206, PM.061939, PM.061940

1586 Trị - Thiên năm 1972 những ngày rực lửa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 250tr. : Hình

Tóm tắt: Toàn cảnh về cuộc chiến đấu của quân dân Quảng Trị, sống lại không khí chiến thắng hào hùng qua những trang hồi ức một số cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia chiến dịch Trị - Thiên năm 1972.

Ký hiệu phân loại: 959.747043 TR300T
Số ĐKCB: PD.034061, PM.061841, PM.061842

1586 Hà Nội " Điện Biên Phủ trên không" chiến thắng của lương tâm, phẩm giá con người. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc chiến đấu của quân dân thủ đô Hà Nội trong 12 ngày đêm lịch sử qua những trang hồi ký của một số tướng lĩnh đã từng tham gia chỉ huy trong trận chiến 12 ngày đêm khói lửa tháng chạp năm 1972.

Ký hiệu phân loại: 959.704331 H100N
Số ĐKCB: PD.034060, PM.061839, PM.061840

1586(Đau đáu Hoàng Sa : Tập truyện ngắn / Hoàng Trọng Dũng...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 232tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 Đ111Đ
Số ĐKCB: PD.034059, PM.061804, PM.061805

1586[illegible] Việt Nam với những di sản thế giới / Kim Nguyễn (biên soạn). - Hà Nội : Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, 2012. - 245tr. ; 24cm. - (Tủ sách tài nguyên môi trường)

Tóm tắt: Giới thiệu những địa danh của Việt Nam đã được UNESCO công nhận, có thể xếp vào di sản, và đang được đề cử là di sản thế giới như: Vịnh Hà Long, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Ký hiệu phân loại: 915.97 V308N
Số ĐKCB: PD.033928, PM.061766, PM.061767

1586[illegible] 40 năm Điện Biên Phủ trên không : Qua tư liệu ảnh (1972 - 2012). - Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu khoảng 200 bức ảnh có chú thích, những tư liệu ảnh có giá trị lịch sử về cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ từ tháng 4 năm 1972 đến trước trận Điện Biên phủ trên không.

Ký hiệu phân loại: 959.7041 B454M
Số ĐKCB: PD.033920, PM.061787

1586[illegible] Miền Đông đất lửa : Hồi ức / Lê Văn Dũng; Lê Hải Triều thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 474tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những chặng đường chiến đấu, công tác của đại tướng Lê Văn Dũng suốt gần nữa thế kỷ: từ khi hoạt động ở cấp phân đội đến cấp Tổng tham mưu trưởng, chủ nhiệm tổng cục Chính trị

Ký hiệu phân loại: 959.7041 M305Đ
Số ĐKCB: PD.033932, PM.061729, PM.061730

1587(Giọt nước của dòng sông : Hồi ký / Đặng Kính. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. - 323tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 GI435N
Số ĐKCB: PD.033940, PM.061734, PM.061735

1587[illegible] Sổ tay hành hương đất phương Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2012. - 693tr. : Hình ảnh ;

Tóm tắt: Cung cấp những dữ liệu cơ bản về lịch sử, nội dung đặc điểm các dạng tín ngưỡng, các địa điểm, cùng với những đặc trung về văn hóa vật thể, phi vật thể ở Nam Bộ.

Ký hiệu phân loại: 915.9704 S450T
Số ĐKCB: PD.033905, PM.061662, PM.061663

1587[illegible] Những hòn đảo ngọc Việt Nam / Biên soạn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Phổ biến những kiến thức cơ bản: Về Luật Biển quốc tế và hệ thống pháp luật về biển đảo của Nhà nước ta, những cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 915.97 NH556H
Số ĐKCB: PD.033869, PM.061610, PM.061611

1587[illegible] Thiên hùng ca bất hủ đường Hồ Chí Minh trên biển / Tuyển chọn: Sông Lam, Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Th305H
Số ĐKCB: PD.033868, PM.061612, PM.061613

1587 Văn minh các dòng sông lớn trên thế giới / Đỗ Anh Thơ sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2012. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình phát triển văn minh trên lưu vực 14 con sông: Sông Tigris, sông Nile, Hoàng Hà...Những lời cảnh báo nguy cơ những con sông đang sẻ chết nếu như con người không biết cách sử dụng và bảo vệ...

Ký hiệu phân loại: 909 V115M
Số ĐKCB: PD.033875, PM.061614, PM.061615

1587 Mười cuộc cải cách, đổi mới ớn trong lịch sử Việt Nam / Văn Tạo. - Hà Nội : Đại học sư phạm,

Tóm tắt: Cải cách, đổi mới và cách mạng bằng những phạm trù lịch sử và biến chứng; Mười cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7 M558C
Số ĐKCB: PD.033858, PM.061624, PM.061625

1587 Nhà Đinh với sự nghiệp thống nhất và phát triển đất nước. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 447tr. ;

Tóm tắt: Các bài viết, nghiên cứu của các nhà khoa học, giáo sư, tiến sĩ lịch sử về sự ra đời, những đóng góp cống hiến... của nhà Đinh trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Ký hiệu phân loại: 959.7021 NH100Đ
Số ĐKCB: PD.033860, PM.061626, PM.061627

1587 Tìm hiểu về đất nước Nhật Bản : Bách khoa tri thức cho học sinh / Phạm Tất Lợi. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2012. - 114tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đất nước Nhật Bản: Lịch sử, ngôn ngữ, địa lý, kinh tế...

Ký hiệu phân loại: 45000đ T310H
Số ĐKCB: PD.033845, PM.061628, PM.061629

1587 Địa chí văn hoá dân gian Ninh Bình / Trương Đình Tường chủ biên; biên soạn An Viết Đoàn...[và những người khác]. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 1156tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Hội văn nghệ dân gian Việt Nam)

Tóm tắt: Về địa lý tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế, văn hoá, du lịch của Ninh Bình và các huyện trực thuộc tỉnh Ninh Bình

Ký hiệu phân loại: 915.9739 Đ301C
Số ĐKCB: PD.033783, PM.061464

1587 Địa danh chí An Giang xưa và nay / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Thời đại, 2012. - 232tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu, vị trí, sự hình thành, các dấu mốc lịch sử liên quan đến một số địa danh xưa

Ký hiệu phân loại: 915.9791 Đ301Đ
Số ĐKCB: PD.033678, PM.061392

1588 Địa chí văn hoá huyện Quảng Xương / Hoàng Tuấn Phổ (chủ biên). - Hà Nội : Lao động, 2012.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9741 Đ301C
Số ĐKCB: PD.033768, PM.061442

1588 10 vị hoàng đế Việt Nam tiêu biểu / Đặng Việt Thuỷ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2012. -

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp10 vị hoàng đế tiêu biểu của Việt Nam qua các thời kỳ: Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thái Tổ, Lý Nhân Tông...

Ký hiệu phân loại: 959.009 M558V
Số ĐKCB: PD.033591, PM.061295, PM.061296

1588 Trinh quán chính yếu - phép trị nước của Đường Thái Tông / Ngô Hách; Tiến Thành dịch. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 344tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phép trị nước của Đường Thái Tông Lý Thế Dân (598 - 649): Cách làm trong sạch bộ máy thống trị, tiết kiệm, đồng cam cộng khổ cùng nhân dân và thời kỳ ông làm vua đã để lại vết son chói lọi trong lịch sử Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 951.092 TR312Q
Số ĐKCB: PD.033588, PM.061293, PM.061294, LD.012609, LD.013975

1588 100 vĩ nhân trong lịch sử Trung Hoa / Kỉ Giang Hồng; Đức Anh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 370tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu 100 vĩ nhân trong lịch sử Trung Hoa, một nước có nền văn minh lịch sử lâu đời, nhiều nhân vật quan trọng, toả sáng lấp lánh trong sử sách: Tần Thuỷ Hoàng, Lưu Triệt, Tào Tháo, Lý Thế Dân...

Ký hiệu phân loại: 920.051 M458T
Số ĐKCB: PD.033580, PM.061289, PM.061290

1588 Cải cách Hồ Quý Ly / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tái bản có bổ sung. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng Hợp, 2012. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7025 C103C
Số ĐKCB: PD.033606, PM.061291, PM.061292

1588 Đại Việt sử ký tục biên (1676 - 1789) / Dịch và khảo chứng: Ngô Thế Long, Nguyễn Kim Hưng; Nguyễn Đẳng Chi hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 483tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát lịch sử Việt Nam qua các triều đại phong kiến từ năm 1676 đến 178

Ký hiệu phân loại: 959.70272 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033644, PM.061336, PM.061337

1588 Đại Việt sử ký tiền biên / Dịch và chú thích: Lê Văn Bảy, ...[và những người khác]; Lê Duy Trưởng hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 720tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bình luận sắc sảo, những đính chính, đánh giá khái quát lịch sử Việt Nam từ thời Hồng Bàng qua các triều đại đến giai đoạn bị nhà Minh đô hộ

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ103V
Số ĐKCB: PD.033645, PM.061338, PM.061339

1588 Lịch sử Trung Quốc / Tào Đại Vi, Tôn Yến Kinh; Đặng Thuý Thuý dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 175tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Khái quát về văn minh Trung Hoa và con đường phát triển độc đáo, đặc sắc của nó

Ký hiệu phân loại: 951 L302S
Số ĐKCB: PD.033633, PM.061352, PM.061353

1588 Địa lý Trung Quốc / Trịnh Bình; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch; Dương Ngọc Dũng hiệu đính và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 127tr. : Ảnh ; 23cm. - (Tủ sách Trung Quốc)

Tóm tắt: Giới thiệu về những kiến thức địa lý cơ bản của Trung Quốc nói chung và những đặc đi

Ký hiệu phân loại: 915.1 Đ301L
Số ĐKCB: PD.033634, PM.061354, PM.061355

1588 Hốt tất liệt đại đế / Tôn Văn Thánh; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 719tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 H458T
Số ĐKCB: PD.033674, PM.061376, PM.061377, LD.022483, LD.022482

1589(Văn minh Trung Cổ / Slocum Kay; Vĩnh Khôi dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. -

Tóm tắt: Về 3 thời kỳ của văn minh Trung Cổ: Thời sơ Trung Cổ, thời trung trung cổ, thời thượng trung cổ qua sự phát triển chính trị, văn hoá và tôn giáo của thời kỳ này
Ký hiệu phân loại: 909.07 V115M
Số ĐKCB: PD.033653, PM.061334, PM.061335

1589[1] Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng toàn quốc môn Địa lý : Từ năm học 2002 - 2003 đến năm 2011 - 2012, 10 năm đổi mới phương thức ra đề thi của Bộ Giáo dục và đào tạo / Phí Công tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2011. - 227tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách làm bài trong các đề thi tuyển sinh vào Đại học, cao đẳng từ năm 2002
Ký hiệu phân loại: 915.970076 GI462T
Số ĐKCB: PD.033660, PM.061271, PM.061272

1589[2] Giới thiệu đề thi tuyển sinh Vào đại Học, cao đẳng toàn quốc môn Lịch sử : Từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2011 - 2012(10 Năm đổi mới phương thức ra đề thi của Bộ Giáo dục và đào tạo) / Tuyển chọn: Bùi Tuyết Hương, Nguyễn Hồng Liên, Lê Hồng Sơn. - Hà Nội : Hà Nội, 2012. - 235tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu đề thi, đáp án của môn lịch sử của kỳ thi tuyển sinh Đại học 2002 đến năm họ
Ký hiệu phân loại: 909.076 GI426T
Số ĐKCB: PD.033656, PM.061269, PM.061270

1589[3] Những bài thuốc hay theo kinh nghiệm dân gian / Hiếu Dân st, bs; Phạm Thuỷ Hương sửa chữa, chỉnh lý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bài thuốc dân gian gồm các loại thực vật, động vật chữa bệnh thông thường được
Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B
Số ĐKCB: PD.033489, PM.060989

1589[4] Kỹ thuật nuôi và chăm sóc Ếch Trâu : Ếch công nghiệp / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 135tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)
Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi và chăm sóc Ếch trâu; Phương pháp thu hoạch và chế biến Ếch trâu
Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T
Số ĐKCB: PD.033473, PM.060986

1589[5] Kỹ thuật trồng và chăm sóc dứa / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 87tr. : Ảnh ; 19cm. - (Bạn của nhà nông)
Tóm tắt: Các giống dứa được trồng phổ biến; kỹ thuật trồng, nhân giống, chăm sóc dứa.
Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.033475, PM.060984

1589(Kỹ thuật nuôi cá thả ao / Thái Hà, Đặng Mai. - Hà Nội : Hồng Đức, 2011. - 111tr. ; 19cm. -
Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi các loại cá thả ao: Cá Trắm cỏ, cá Mè, cá Chép..
Ký hiệu phân loại: 639.3 K600T
Số ĐKCB: PD.033474, PM.060985

1589[7] Truyền thuyết về các kho báu / Mih Thư bs.. - Hà Nội : Thanh niên, 2012. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 930.1 TR527T
Số ĐKCB: PD.033529, PM.061138, PM.061139

1589[8] Sự hình thành nhà nước sơ khai ở miền Bắc Việt Nam = Applarance of begining states in the north vietnam : Qua tài liệu khảo cổ học / Trịnh Sinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 514tr. : Bản vẻ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7012 S550H
Số ĐKCB: PD.033325, PM.061087

1589 Di chỉ tiền sử Cái Bèo, đảo Cát Bà / Nguyễn Khắc Sử. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu diện mạo văn hoá Tiền sử di chỉ Cái Bèo, đảo Cát Bà, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị đặc biệt quan trọng của di tích, các di vật khảo cổ, các nền văn hoá tiền sử...

Ký hiệu phân loại: 930.1 D300C
Số ĐKCB: PD.033323, PM.061100

1590 Lịch sử nước Pháp / Đặng Thanh Tịnh bs. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 317tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 944 L302S
Số ĐKCB: PD.033299, PM.060951, PM.060952

1590 Đêm giới nghiêm : Hồi ức về cuộc sống, tình yêu và chiến tranh ở Karhmir / Basharat Peer; Maya Huynh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 398tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 954.05 Đ253G
Số ĐKCB: PD.033262, PM.060809, PM.060810

1590 Khám phá ngọn núi thiêng Tây Tạng / Chris Bonington, Charles Clarke; Hồng Quế dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách Khoa, 2012. - 311tr. ; 21cm. - (Tủ sách: Tôn giáo - TGTL)
Tóm tắt: Cuộc du hành của Chris Bonington và Charles Clarke đến ngọn núi thiêng Tây Tạng.

Ký hiệu phân loại: 915.104 KH104P
Số ĐKCB: PD.033247, PM.060851, PM.060852

1590 Cuộc đời và cái chết bí ẩn của các danh nhân và mỹ nhân / Mặc Nhân; dịch: Doanh Doanh, Kiến Văn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những truyền thuyết về cuộc đời và cái chết bí ẩn của một số danh nhân, mỹ nhân; qua đó đề cập đến các biến cố lịch sử, dữ liệu quá khứ, góc nhìn hiện tại để tiếp cận đến sự thật.

Ký hiệu phân loại: 920.0091 C514Đ
Số ĐKCB: PD.033246, PM.060863, PM.060864, LD.015899, LD.015913

1590 Hitler và những sứ mạng bí mật của Skorzeny : Hồi ký / Otto Skorzeny; dịch: Sông Kiên, Lê Thị Duyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2012. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 943.086092 H300T
Số ĐKCB: PD.033279, PM.060898, PM.060899

1590 Cuộc vượt ngục kỳ diệu : Nhân kỷ niệm 62 năm ngày thành lập quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp cách mạng Lào (30/ 10/ 1949 - 30/ 10/ 2011) / Phan Dinh. - Tái bản lần 1 - Có bổ sung tư liệu, hình ảnh. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 168tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt: Cuộc giải thoát Hoàng thân Xuphanuvuông và 5 cán bộ lãnh đạo của Mặt trận Lào yêu n

Ký hiệu phân loại: 959.404 C514V
Số ĐKCB: PD.033025, PM.060481, PM.060482

1590 Di sản tên Nôm các làng văn hoá dân gian Việt Nam / Trần Gia Linh st, bs. - Hà Nội : Dân trí,
Tóm tắt: Tìm hiểu về các làng văn hoá dân gian Việt Nam qua di sản tên Nôm

Ký hiệu phân loại: 915.97003 D300S
Số ĐKCB: PD.033179, PM.060754

1590 Địa danh Yên Bái sơ khảo / Hoàng Việt Quân st. - Hà Nội : Lao động, 2012. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu địa danh Yên Bái qua việc khoả cứu sách vở và văn hoá dân gian: Một số địa danh ở Trấn Yên, Văn Yên, Yên Bình, Văn Chấn...

Ký hiệu phân loại: 915.97157 Đ301D

Số ĐKCB: PD.033166, PM.060760

1590 Thánh ca truông Bồn / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2012. - 183tr. : ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TH107C

Số ĐKCB: PD.033154, PM.060763, PM.060764

1590 Thông tư liên tịch hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. - Hà Nội : Hồng Đức, 2012. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.033097, PM.060549, PM.060550

1591 Việt Nam - 100 điểm đến hấp dẫn / Trần, Đình Ba b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. -

Tóm tắt: Giới thiệu 100 điểm đến ở Việt Nam hấp dẫn cực kỳ, khách du lịch thế kỷ 21 từ Tây Bắc, Việt Bắc, đồng bằng sông Hồng, khu vực miền Trung và miền Nam - Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 915.9704 V308N

Số ĐKCB: PD.033069, PM.060587, PM.060588

1591 Những bãi tắm đẹp trên dải đất hình chữ S / Trần Đình Ba b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Những bãi tắm nổi tiếng ở Việt Nam: Đồ Sơn, Cửa Tùng, Cát Bà, Bãi Cháy, Sầm Sơn, Cửa Lò, Mũi Né, Cần Giờ, Bãi Trước, Bãi Sau... Khai thác, bảo tồn và quy hoạch phát triển gìn giữ, là mũi nhọn kinh tế Việt Nam...

Ký hiệu phân loại: 915.9704 NH556B

Số ĐKCB: PD.033071, PM.060593, PM.060594

1591 Tóm lược lịch sử nước Mỹ = USA history in brief : Sách tham khảo / Dịch: Vũ Thế Hùng, Hồng Hạnh, Minh Nguyệt. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 60tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin và tư liệu cần thiết, hữu ích trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu về đất nước, con người cũng như thể chế, kinh tế, lịch sử phát triển của Hoa Kỳ...

Ký hiệu phân loại: 973 T429L

Số ĐKCB: PD.032992, PM.060400, PM.060401

1591 Từ điển địa danh Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh / Lê Trung Hoa ch.b; Nguyễn Đình Tư. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 720tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những địa danh và những đặc điểm của các địa danh ở thành phố Hồ Chí Minh.

Ký hiệu phân loại: 915.9779003 T550Đ

Số ĐKCB: PD.032950, PM.060403

1591 Bốn mươi năm nói láo / Vũ Bằng. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 394tr. ;

Tóm tắt: Một thiên tự truyện và hồi kể nổi tiếng của Vũ Bằng về một giai thoại đáng nhớ của lịch sử văn học và báo chí Việt Nam được in lần đầu ở Sài Gòn năm 1969

Ký hiệu phân loại: 070 B454M

Số ĐKCB: PD.032929, PM.060249, PM.060250

1591 Cho đến khi giã từ trần thế / Phan Quang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chân dung những nhà thơ, nhà văn, nhà sử học, các nhà văn hoá, các nhà chính khách n

Ký hiệu phân loại: 920.02 CH400Đ

Số ĐKCB: PD.032870, PM.060133, PM.060134

15916 Tìm hiểu một số chiếu chỉ các đời vua Việt Nam / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 255tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số văn bản và khái quát các diễn biến trong lịch sử Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7 T310H

Số ĐKCB: PD.032856, PM.060225, PM.060226

15917 Di tích - danh thắng và địa danh Kiên Giang / Nguyễn Anh Động. - Hà Nội : Thanh niên, 2011.

Tóm tắt: Những thông tin cơ bản nhất về di tích, danh thắng, địa danh du lịch có liên quan đến sự kiện và nhân vật lịch sử tiêu biểu của Kiên Giang.

Ký hiệu phân loại: 915.9795 D300T

Số ĐKCB: PD.032588, PM.059962

15918 Những người làm nên huyền thoại : Ghi chép / Trịnh Dũng, Bùi Thu Hương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 234tr. : Ảnh minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu người anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Nguyễn Ngọc Ảnh, Lưu Đình Lừng, Nguyễn Phan Vinh, Lê Văn Một...những người làm nên huyền thoại trong lịch sử Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 959.704 NH556N

Số ĐKCB: PD.032762, PM.060076

15919 Văn hoá cội nguồn sức mạnh Việt Nam / Lê, Tiến Dũng : Văn hoá thông tin , 2011 - 451tr. ;

Tóm tắt: Gồm hơn 90 bài viết về đường lối phát triển văn hoá, văn nghệ của Đảng trong thời kì mới và một số vấn đề trong thực tiễn đời sống văn hoá xã hội Việt Nam hiện nay như sự tương tác trong quá trình phát triển giữa các ngành nghệ thuật, thông tin báo c

Ký hiệu phân loại: vm 23/V115H

Số ĐKCB: PD.032763, PM.060081, LD.021601, LD.021587

15920 Văn hoá cội nguồn sức mạnh Việt Nam / Lê, Tiến Dũng : Văn hoá thông tin , 2011 - 451tr. ;

Tóm tắt: Gồm hơn 90 bài viết về đường lối phát triển văn hoá, văn nghệ của Đảng trong thời kì mới và một số vấn đề trong thực tiễn đời sống văn hoá xã hội Việt Nam hiện nay như sự tương tác trong quá trình phát triển giữa các ngành nghệ thuật, thông tin báo c

Ký hiệu phân loại: 306.09597 23/V115H

Số ĐKCB: PD.032763, PM.060081, LD.021601, LD.021587

15921 Trầm tích Tây Sơn thượng / Quốc Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 398tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.754 TR120T

Số ĐKCB: PD.032769, PM.060113

15922 Nghi Xuân địa chí / Lê Văn Diễn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sách chép địa chí văn hoá về công sở huyện lỵ, học xá, cửa biển... của huyện Nghi Xuâ

Ký hiệu phân loại: 915.9743 NGH300X

Số ĐKCB: PD.032623, PM.059952

15923 Địa chí văn hoá xã Đại Thắng / Bùi Văn Tam; Nguyễn Văn Nhiên khảo cứu và bs.. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2011. - 392tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xã Đại Thắng thuộc huyện Vụ Bản (Nam Định): Phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, học hành khoa cử, thần phả...

Ký hiệu phân loại: 915.9738 Đ301C

Số ĐKCB: PD.032649, PM.060033

15924 Đất Phú trời Yên / Trần Sĩ Huệ. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 566tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9755 Đ124T

Số ĐKCB: PD.032675, PM.059945

1592[illegible] Tìm hiểu một số địa danh cổ ở An Giang qua truyền thuyết : Dấu ấn văn hoá - lịch sử địa phương / Nguyễn Hữu Hiệp. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 422tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát một số vùng miền, sự xuất hiện các địa danh từ buổi sơ khai đến những địa danh tiêu biểu: Châu Đốc, Ốc Eo, Sa Đéc...

Ký hiệu phân loại: 915.9791 T310H
Số ĐKCB: PD.032670, PM.059940

1592[illegible] Địa chí văn hoá xã Hiển Khánh / Bùi Văn Tam. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 224tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9738 Đ301C
Số ĐKCB: PD.032655, PM.060039

1592[illegible] Địa danh Thái Nghệ An / Quán Vi Miên. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 205tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về người Thái ở Nghệ An thông địa danh phản ánh lịch sử, quá trình di cư, tụ cư, văn hoá, phong tục, nếp nghĩ, tín ngưỡng... của côngj đồng dân cư tộc người Thái

Ký hiệu phân loại: 915.9742 Đ301D
Số ĐKCB: PD.032644, PM.060028

1592[illegible] Văn nghệ dân gian Hà Tây / Dương Kiều Minh...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2011. - 847tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bài tham luận khảo cứu các tác giả ở Trung ương và địa phương về con người, lễ hội, tín ngưỡng, diến xướng dân gian, di tích lịch sử... ở vùng đất Hà Tây

Ký hiệu phân loại: 915.9732 V115N
Số ĐKCB: PD.032636, PM.060061

1592[illegible] Đại tướng Võ Nguyên Giáp danh tướng của thời đại qua tư liệu nước ngoài : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Sự bs. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 711tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những bài viết của các tác giả nước ngoài về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ N

Ký hiệu phân loại: 959.7092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.032793, PM.059997, PD.025527

1593[illegible] 65 năm toàn quốc kháng chiến : 1946 - 2011 / Vũ Như Khôi ch.b. - Hà Nội : Quân độ nhân dân,

Tóm tắt: Toàn cảnh đất nước sau cách mạng tháng 8 - 1945; quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng ta trong đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng; diễn biến toàn quốc kháng chiến ở các tỉnh thành; các văn kiện của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo toàn quốc

Ký hiệu phân loại: 959.704 S111M
Số ĐKCB: PD.032809, PM.060128

1593[illegible] Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX : Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra / Dịch và Bs: Dương Thị The, Phạm Thị Thoa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2012. - 608tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.309597 Đ301D
Số ĐKCB: PD.032812, PM.060130

1593[illegible] Thủ tướng Võ Văn Kiệt = Prime minister Vo Van Kiet / Bs: Vũ Quốc Khánh...[và những người khác]. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 192tr. : Ảnh ; 25cm

Tóm tắt: Gần 340 bức ảnh được sưu tầm, tuyển chọn cùng những bài viết ngắn gọn, cô đọng, phác hoạ sinh động những năm tháng hoạt động cách mạng đầy sôi nổi và cam go thử thách trong cuộc đời và sự nghiệp của thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Ký hiệu phân loại: 959.7442092 TH580T
Số ĐKCB: PD.032815, PM.060118

1593 Chủ tịch hội đồng bộ trưởng Phạm Hùng = Chairman of the council of ministers Pham Hung. - Hà Nội : Thông tấn, 2011. - 183tr. : Ảnh ; 25cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.70441092 CH500T
Số ĐKCB: PD.032816, PM.060117

1593 12 đại tướng soái Trung Hoa / Huyền Cơ bs.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 375tr. : Ảnh

Tóm tắt: 12 đại tướng soái Trung Quốc qua các thời kỳ: Tôn Võ, Phạm Lãi, Bạch Khởi, Hạng Võ... những đóng góp to lớn của họ trong sự phát triển lịch sử Trung Quốc
Ký hiệu phân loại: 951.092 M558H
Số ĐKCB: PD.032341, PM.059720, PM.059721

1593 12 đại tham quan Trung Hoa / Huyền Cơ bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 318tr. :

Tóm tắt: 12 đại quan tham Trung Hoa qua các thời kỳ khác nhau: Vương Mãng, Mao Diên Thọ, Đổng Trác, Hoà Thân... giữ chức vị cao nhưng không có đạo đức là những con sâu mọt phá hoại triều chính, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia
Ký hiệu phân loại: 951 M558H
Số ĐKCB: PD.032338, PM.059718, PM.059719

1593 12 đại thừa tướng Trung Hoa / Huyền Cơ bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 326tr. ;
Tóm tắt: Đóng góp lớn của 12 vị hoàng đế Trung Hoa qua các triều đại: Lý Tư, Đổng Trác, Khổn
Ký hiệu phân loại: 951.092 M558H
Số ĐKCB: PD.032336, PM.059716, PM.059717

1593 Những nhân vật nổi tiếng thế giới / Hoàng Văn Tuấn b.s. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 426tr. ;

Tóm tắt: Các nhân vật nổi tiếng thế giới qua các thời đại lịch sử: Adam Smit, Adolf Hitter, Albert Finstein... đóng góp của họ trong các lĩnh vực khác nhau.
Ký hiệu phân loại: 920.02 NH556N
Số ĐKCB: PD.032343, PM.059730, PM.059731

1593 Các quan nội thị / Phạm Khang b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cuộc đời một số quan nội thị hay còn gọi là quan thái giám như Lý Thường Kiệt, Hoàng Ngũ Phúc, Lê Văn Duyệt..., những đóng góp về vai trò quan trọng của họ trong lịch sử Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.7 C101Q
Số ĐKCB: PD.032468, PM.059728, PM.059729

1593 Hồ Cẩm Đào con đường phía trước : Sách tham khảo / Mã Linh, Lý Minh; Hồng Phượng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 263tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Về cuộc đời sự nghiệp và những đóng góp to lớn của Hồ Cẩm Đào tổng bí thư - chủ tịch
Ký hiệu phân loại: 951.06092 H450C
Số ĐKCB: PD.032334, PM.059726, PM.059727, LD.012858

1594 Từ Hy Thái hậu giấc mộng vương phi / Mộng Bình Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -
Tóm tắt: Khảo cứu về cuộc đời của Từ Hy Thái Hậu người đàn bà phi thường trong cung cấm chống phá cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) thiêu rụi chiếc ngai vàng Trung Hoa thời kỳ ấy dưới góc độ cách nhìn khác về bà từ trước tới nay
Ký hiệu phân loại: 951 T550H
Số ĐKCB: PD.032339, PM.059724, PM.059725

1594 12 đại Hoàng hậu Trung Hoa / Huyền Cơ b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 350tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 M558H
Số ĐKCB: PD.032340, PM.059722, PM.059723

1594 10 đại mưu lược gia Trung Quốc : Những mẫu chuyện lịch sử nổi tiếng Trung Quốc / Tang Du; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 567tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bậc anh hùng hào kiệt tài giỏi, những con người tinh anh của dân tộc Trung Hoa: Khương Thượng, Phạm Lai, Phạm Thư...

Ký hiệu phân loại: 951 M558Đ
Số ĐKCB: PD.032344, PM.059714, PM.059715

1594 Việt Nam cuộc chiến thất bại của Mỹ = Viet Nam the war the U.S last / Joe Allen; Đào Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 317tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về 3 thập kỷ Mỹ can thiệp vào Việt Nam, số phận nhánh chính trị sâu sắc của cuộc can thiệp đó tại nước Mỹ

Ký hiệu phân loại: 959.7043 V308N
Số ĐKCB: PD.032399, PM.059708, PM.059709

1594 12 đại mưu lược gia Trung Hoa / Huyền Cơ bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 360tr. ;
Tóm tắt: Một số mưu lược gia của Trung Quốc thời kỳ cổ đại: Khương Thương, Quỷ Cốc Tử, Gia

Ký hiệu phân loại: 951 M558H
Số ĐKCB: PD.032342, PM.059706, PM.059707

1594 Đặng Tiểu Bình một trí tuệ siêu Việt / Lưu Cường Luân, Uông Đại Lý; Dịch: Tạ Ngọc Ái, Nguyễn Viết Chi. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 672tr. ; 21cm

Tóm tắt: Về trí tuệ siêu Việt, phẩm chất đạo đức và những đóng góp của Đặng Tiểu Bình một lãnh đạo nhà chính trị của Trung Quốc thế kỷ 20

Ký hiệu phân loại: 951.05092 Đ116T
Số ĐKCB: PD.032471, PM.059422, PM.059423, LD.012859

1594 Ai Cập sinh tử kỳ thư / Minh Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2011. - 303tr. ; 24cm. - (Tủ sách nghiên cứu văn hoá cổ hội phong thuỷ thế giới người Việt)

Tóm tắt: Nhận thức của người Ai Cập cổ đại về kiếp sinh tử, đồng thời cũng là sự quyến luyến của họ về cuộc sống tươi đẹp

Ký hiệu phân loại: 932 A103C
Số ĐKCB: PD.032314, PM.059424, PM.059425

1594 Chính sử Trung Quốc quan các triều đại : 350 vị hoàng đế nổi tiếng / Thương Thánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 639tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ghi chép năm sinh năm mất, nguyên nhân thịnh suy, nơi mai táng và vai trò lịch sử của từng vị vua; Miêu tả tính cách của họ...

Ký hiệu phân loại: 951 CH312S
Số ĐKCB: PD.032315, PM.059426, PM.059427

1594 Pu Tin sự trỗi dậy của một con người : Sách tham khảo / Trương Dự; Hồng Phượng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.086092 P500T
Số ĐKCB: PD.032333, PM.059420, PM.059421, LD.012860

15949 Các sứ thần Việt Nam / Phạm Trường Khang bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 235tr. ;

Tóm tắt: Sự ứng xử thông minh khôn khéo, nhanh nhạy và dũng cảm của các sứ thần (Nhà ngoại giao) Việt Nam thời kỳ phong kiến: Mạc Đĩnh Chi, Lê Thuận Tòng, Trần Nhân Tông, Trần Nhật Duật...

Ký hiệu phân loại: 959.7092 C101S

Số ĐKCB: PD.032469, PM.059414, PM.059415

15950 Các thủ lĩnh khởi nghĩa Nông dân / Phạm Khang bs.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. -

Tóm tắt: Cuộc đời các thủ lĩnh nông dân khởi nghĩa, mỗi người có số phận khác nhau họ đều có điểm chung là mong muốn lật đổ chế độ phong kiến đương thời

Ký hiệu phân loại: 959.7027092 C101T

Số ĐKCB: PD.032470, PM.059410, PM.059411

15951 Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Minh Thuyết (Ch.b), Nguyễn Văn Hiệp. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1999. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V

Số ĐKCB: PM.046403, PM.046404, PM.046405

15952 Những chuyện tình lịch sử / Mai Thục. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 75tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 NH556C

Số ĐKCB: PD.032267, PM.059369, PM.059370

15953 Kể chuyện tên làng Việt / Nguyễn Tọa. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. - 189tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành cũng như sự thay đổi, nguồn gốc và ý nghĩa tên một số làng Việt: Làng Đống Đa, làng An Nội, làng Mạc Xá...

Ký hiệu phân loại: 959.7 K250C

Số ĐKCB: PD.032080, PM.059318

15954 Lịch sử nhà Nguyễn. Một cách tiếp cận mới / B.s.: Phan Ngọc Liên, Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Cơ. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2011. - 719tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032278, PM.059406, PM.059407

15955 Địa chí xã Hồng Việt huyện Hòa An - tỉnh Cao Bằng / Triều Ân. - Hà Nội : Lao động, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về địa lý, lịch sử và chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế - thể thao - phát thanh truyền hình...của xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Ký hiệu phân loại: 915.9712 Đ301C

Số ĐKCB: PD.032064, PM.059305

15956 Địa danh Việt Nam / Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Dân Trí, 2010. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 Đ301D

Số ĐKCB: PD.032082, PM.059291

15957 Trí tuệ dân tộc Ả Rập / Biên dịch: Gia Khang, Kiến Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 231tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.032045, PM.058943, PM.058944

15958 Trí tuệ dân tộc Pháp / Biên dịch: Gia Khang, Kiến Văn. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 246tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.032046, PM.058945, PM.058946

15959 Giai thoại lịch sử Việt Nam / Trường Khang Bs.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 332tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7 GI-103T
Số ĐKCB: PD.031998, PM.058790, PM.058791

15960 Biên khảo nhà tù Guyane và những câu chuyện về người tù An Nam : 1862 - 1953 / Bs: Trần Kiết Hùng, Bùi Văn Quế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 272tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Những câu chuyện về cuộc lưu đầy bi tráng của những người con đất Việt ở nhà tù Guya
Ký hiệu phân loại: 959.703 B305K
Số ĐKCB: PD.032027, PM.058867

15961 Trưng Trắc : Tiểu thuyết lịch sử / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Văn học, 2011. - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.701 092 TR556T
Số ĐKCB: PD.032017, PM.058800, PM.058801

15962 Tìm hiểu về các vị vua Việt Nam / Thanh Nhân bs. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2011. -

Tóm tắt: Giới thiệu về các vị vua trong các thời kỳ phát triển của lịch sử Việt Nam: Vua An Dương Vương, Trần Thái Tông, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bảo Đại...
Ký hiệu phân loại: 959.709 T310H
Số ĐKCB: PD.031994, PM.058868, PM.058869

15963 Sử kí Thanh Hoa = Le parfum deshumanites / E. Vayrac; Nguyễn Văn vĩnh dịch. - Tái bản theo đúng bản in lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông Tây, 2011. - 471tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử văn hoá Hy Lạp, La Mã cổ đại một nền văn hoá mà trước đây hàng nghìn năm đã đạt đến độ văn minh cực điểm.
Ký hiệu phân loại: 938 S550K
Số ĐKCB: PD.031963, PM.058870, PM.058871

15964 Cựu hoàng Bảo Đại : Tiểu thuyết / Hoàng Trọng Miên. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 350tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp, cái được, cái mất của một nhân vật lịch sử - Ông vua cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn: Nguyễn Vĩnh Thuỵ - Bảo Đại. Ôn lại thời kỳ lịch sử cam go, gian khổ nhưng cũng đầy anh hùng của dân tộc; và những âm mưu của Phá
Ký hiệu phân loại: 959.703092 C566H
Số ĐKCB: PD.032033, PM.058925, PM.058926

15965 Địa danh ở tỉnh Ninh Bình / Đỗ Danh Gia, Hoàng Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2011. - 879tr. :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 915.9739 Đ301D
Số ĐKCB: PD.031895, PM.058693

15966 Dương Văn Minh - Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn : Ký sự - Tiểu thuyết / Nguyễn Trần Thiết. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2011. - 559tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031943, PM.058762

15967 Địa danh Bạc Liêu / Hồ Xuân Tuyên. - Hà Nội : Dân trí, 2011. - 196tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về địa danh và vài nét khái quát về tỉnh Bạc Liêu. Phương thức định danh, ý nghĩa và đặc trưng văn hoá của địa danh Bạc Liêu

Ký hiệu phân loại: 915.9797 Đ307D
Số ĐKCB: PD.031900, PM.058707

1596 Thanh Cao Tông Càn Long / Hà Quán. - Hà Nội : Thời đại, 2011. - 373tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vua Càn Long trị vì 60 năm với tài thao lược chính trị rất anh minh đã đưa Trung Quốc thời phong kiến đến đỉnh cao nhưng cũng chính Ông làm cho nền đế chế của nhà Thanh sụp đổ.

Ký hiệu phân loại: 951 TH107C
Số ĐKCB: PD.031858, PM.058664, PM.058665

1596 Hoàng đế không ngai Táo Tháo / Hà Quán. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 446tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951.092 H407Đ
Số ĐKCB: PD.031861, PM.058662, PM.058663

1597 12 đại hoạn quan Trung Hoa / Huyền Cơ bs. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 478tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 M558H
Số ĐKCB: PD.031860, PM.058659

1597 Hồ Chí Minh hành trình đến thắng lợi = Hồ Chí Minh - Journey to victory. - Hà Nội : Thế giới, 2011. - 255tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và các cuộc hành trình của Hồ Chí Minh - từ khi còn nhỏ: những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài và trong nước cho đến khi Người ra đi mãi mãi.

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C
Số ĐKCB: PD.031866, PM.058618

1597 Đất Bưởi ngàn xưa / Lê Văn Kỳ, Vũ Văn Luân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 279tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu về con người và các di tích lịch sử, lễ hội phong tục tín ngưỡng dân gian... của vùng Bưởi xưa kia mà nay là các quận của Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 915.9731 Đ124B
Số ĐKCB: PD.031784, PM.058591

1597 Biển đông và hải đảo Việt Nam : Kỉ yếu tọa đàm khoa học / Thiệp Cẩm...[và những người khác]. - Hà Nội : Tri thức, 2010. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bài viết của nhiều tác giả đưa ra bằng chứng chứng minh chủ quyền của Việt Nam ở biển đông. Phê phán tính phi lí các chính sách của Trung Quốc ở biển đông

Ký hiệu phân loại: 915.97 B305Đ
Số ĐKCB: PD.031597, PM.058234, PM.058235, PM.058236

1597 Người mang lại ái tình : Chân dung những người nổi tiếng / Như Bình. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 422tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Khắc họa chân dung các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ. Cảm thông và chia sẻ những thân phận trong đời sống nhân vật như tham dự vào một phần cuộc đời của nhân vật.

Ký hiệu phân loại: 920.0597 NG556M
Số ĐKCB: PD.031588, PM.058247, PM.058248

1597 Văn hóa mẫu hệ qua sử thi Êđê / Tuyết Nhung Buôn Krông. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2010. -

Tóm tắt: Giới thiệu văn hóa mẫu hệ của người Êđê thông qua việc sưu tầm, nghiên cứu hàng loạt tác phẩm sử thi: Dăm săn, Đăm Di, Xinh nhã...

Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H
Số ĐKCB: PD.031560, PM.058309, PM.058310

1597(Nghiên cứu, xác minh tư liệu và địa chỉ chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và hoạt động ở nước ngoài từ năm 1911 đến năm 1941. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011. - 444tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của nhiều tác giả về tư liệu nghiên cứu, xác minh địa chí những nơi Hồ Chí Minh đã từng sống và hoạt ở nước ngoài từ 1911 - 1941

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NGH305C
Số ĐKCB: PD.031606, PM.060123

1597 Đối thoại với Lý Quang Diệu : Nhà nước công dân Singapore: Cách thức xây dựng một quốc gia / Tom Plate; Nguyễn Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quản điểm của tổng thống Lý Quang Diệu về các vấn đề: đối nội, đối ngoại, nghệ thuật lãnh đạo, quản lý và chính sách, cách nhìn nhận về các vấn đề lịch sử, tôn giáo, chủng tộc...

Ký hiệu phân loại: 959.5705092 Đ452T
Số ĐKCB: PD.031494, PM.058074, PM.058075

1597(Những kẻ độc tài tàn bạo nhất lịch sử / Shelley Klein; Lưu Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 170tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 kẻ độc tài tàn bạo nhất trong lịch sử thế giới tính từ Herod đại đế năm 74 trước công nguyên đến Shaka zulu thế kỷ XVIII...

Ký hiệu phân loại: 909 NH556K
Số ĐKCB: PD.031518, PM.058090, PM.058091

1597(Địa lý du lịch Việt Nam / Nguyễn Minh Tuệ ch.b; Bs: Lê Thông...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 359tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống kiến thức tổng quan cơ sở lý luận về địa lý du lịch Việt Nam, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch, những tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 915.97 Đ301L
Số ĐKCB: PD.031529, PM.058092, PM.058093

1598(Giới từ tiếng Anh = Prepositions : Trong các kỳ thi chứng chỉ Quốc gia A,B,C / Nguyễn, Tấn Lực. - Hà Nội : Trẻ, 2001. - 115tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu một vài minh hoạ cách dùng giới từ, câu hỏi trắc nghiệm và đáp án trong tiến

Ký hiệu phân loại: 428 GI-462T
Số ĐKCB: PM.048245

1598 10 Phụ nữ quyền lực nhất Thế giới / Quốc khánh,Thanh Thuỳ. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của 10 nhân vật nữ nổi bật của chính trường thế giới x

Ký hiệu phân loại: 920.72 M558P
Số ĐKCB: PD.031402, PM.057974, PM.057975

1598 Những điều chưa biết về nữ hoàng Anh Elizabet II / Jacquier Moonsigny, Frank Bertrand; Nguyễn Thị Thu Trang dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những phẩm chất cao quý của nữ hoàng Elizabet II qua những trag hồi ký của Bà.

Ký hiệu phân loại: 941.085092 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.031460, PM.057977, PM.057978

1598 Kể chuyện danh nhân Việt Nam / Nguyễn Trang Hương S.t., b.s.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 23/K250C
Số ĐKCB: PD.031462, LD.003095, PM.057976

1598 Hồ sơ người tử tù Yên Kinh / Nguyễn Duy Hợp bs; cộng tác: Nguyễn Xuân Sáu, Lê Doãn Đằng. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 258tr. ; 20cm

Tóm tắt: Biên soạn về nhân vaqạt lịch sử Lê Quýnh (1750 - 1805) dự vào những tư liệu và những nhận định cùng và trái chiều về nhân vật này.

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 H450S
Số ĐKCB: PD.031465, PM.057957

1598 Trắc nghiệm lịch sử Việt Nam : Thời kỳ 1858 đến 1945 / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các câu hỏi trắc nghiệm và các phần đáp án cơ bản, khái quát về lịch sử Việt Nam từ 1858 khi thực dân Pháp nổ súng và xâm lược nước ta đến năm 1945 khi cách mạng tháng 8 thành công.

Ký hiệu phân loại: 959.703 TR113N
Số ĐKCB: PD.031337, PM.057888, PM.057889

1598 Trắc nghiệm kiến thức du lịch 63 tỉnh, thành phố / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về lễ hội,ẩm thực, danh lam thắng cảnh của đất nước việt Nam thông qua phương pháp trắc nghiệm

Ký hiệu phân loại: 915.9704 TR113N
Số ĐKCB: PD.031354, PM.057890, PM.057891

1598 Trắc nghiệm lịch sử Việt Nam : Thời nguyên thuỷ đến năm 1858 / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2011. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những câu hỏi trắc nghiệm và đáp án trình bày những vấn đề cơ bản về lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thuỷ cho đến năm 1858 - khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta.

Ký hiệu phân loại: 959.7 TR113N
Số ĐKCB: PD.031338, PM.057892, PM.057893

1598 Trắc nghiệm lịch sử Việt Nam : Thời kỳ 1945 đến 2006 / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Quân đôi nhân dân, 2011. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các câu hỏi trắc nghiệm và đáp án cơ bản khái quát lịch sử Việt Nam.Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng nền dân chủ cộng hoà trong thời kỳ xây dựng Miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước; xây dựng Việt Nam theo định

Ký hiệu phân loại: 959.704 TR113N
Số ĐKCB: PD.031336, PM.057894, PM.057895

1598 Hồ Chí Minh hành trình từ Làng Sen đến Ba Đình : 1890 - 1969 / Văn Thị Thanh Mai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 462tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tiểu sử, sự nghiệp và những hoạt động của Bác từ khi sinh ra, lớn lên, tìm ra con đường lãnh đạo giải phóng đất nước, thống nhất Bắc - Nam.

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H450C
Số ĐKCB: PD.031274, PM.057902, PM.057903

1599 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật kinh doanh bảo hiểm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031372, PM.057797, PM.057798

1599 Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam Bộ Kháng chiến : 1945 - 1975 / Lê Phước Thọ ch,b...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia Sự thật, 2011. - 1219tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những nét chính yếu trong kháng chiến kiến quốc giai đoạn 1945 - 1975: vai trò của giai cấp nông dân, những sáng tạo về xây dựng lực lượng vũ trang, các phong trào cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định...

Ký hiệu phân loại: 959.704332 NH556V
Số ĐKCB: PM.057948

1599 Tôn Trung Sơn - cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc / Đỗ Tiến Sâm...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 174tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031232, PM.057708, PM.057709

1599 Từ điển địa lý : Dùng cho học sinh - sinh viên / Lâm Quang Dốc, Nguyễn Đình Tám, Vũ Như Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 776tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương, thông qua những chỉ dẫn, định nghĩa rõ ràng chính xác về các địa danh, địa lý giúp học sinhm sinh viên dễ dàng sử dụng...

Ký hiệu phân loại: 910.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.031098, PM.057476

1599 Trọng tâm kiến thức và bài tập lịch sử 7 / Phạm Văn Hà (Chủ biên); Trương Đức Giáp, Lương Văn Trước. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 168tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử thế giới Trung đại: Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ 10 đến giữa thế kỷ 19; Các câu hỏi và gợi ý trả lời theo trắc nghiệm và ngắn gọn dễ hiểu

Ký hiệu phân loại: 909.07 TR431T
Số ĐKCB: PD.031110, PM.057460, PM.057461

1599 Mưu trí thời nhà Thanh / Đường Nhạn Sinh, Bạo Thúc Diễm, Chu Chính Thư; Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 408tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những mưu trí, sách lược để năm giữ địa vị, an dân trị quốc củng cố chính quyền của các bậc đế vương thời nhà Thanh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.031116, PM.057445, PM.057446

1599 Những chuyện kỳ diệu / Guyôm Hôph; Dịch: Thanh Yên, Hoàng Liên, Hoàng Anh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 NH556C
Số ĐKCB: PM.038388

1599 Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa : 1858 - 1945 / Nguyễn Văn Khánh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1999. - 193tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.09597 C460C
Số ĐKCB: PM.046411

1599 Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Minh Thuyết (Ch.b), Nguyễn Văn Hiệp. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1999. - 276tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V
Số ĐKCB: PM.046402

1599 Không có gì là mãi mãi : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Phạm Hương Trà dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 530tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455C

Số ĐKCB: PM.045457, PM.045458, PM.045459

1600 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc : Truyện ký / Nghiêm Văn Tân. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 283tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031182, PM.057563, PM.057564

1600 Chuyện thám hiểm = The story of exploration / Anna Claybourne ; Ian McNee Minh hoạ; Tuấn Việt biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 105tr. : minh hoạ ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.031192, PM.057633, PM.057634

1600 Du lịch Á, Âu, Mỹ / Trần Đình Ba st,bs. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2011. - 199tr. : Ảnh, bản

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin tổng quát, cơ bản nhất về địa lý, lịch sử,cảnh quan, những phong tục tập quán tiêu biểu của các quốc gia trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 910.91 D500L

Số ĐKCB: PD.030940, PM.057247, PM.057248

1600 Những bông hoa nơi ngọc tù côn đảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 2011. - 439tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung 15 nữ tù côn đảo trong kháng chiến chống Mỹ; Khắc hoạ những nét riêng trong cuộc đời, số phận mỗi người cũng như những đóng góp sau khi ra tù...

Ký hiệu phân loại: 959.7 NH556B

Số ĐKCB: PD.030986, PM.057306, PM.057307

1600 Hòn Rơm - Mũi Né Phan Thiết : Miền biển lý tưởng cho dã ngoại và nghỉ dưỡng, thư giãn ở Nam Trung Bộ / Phạm Côn Sơn. - Tái bản co chỉnh sửa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 159tr. : Ảnh, bản đồ ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)

Tóm tắt: Ghi lại những điều cần biết về phong cảnh, tiện nghi ăn ở, thắng cảnh và di tích; những chỉ dẫn thiết thực về các địa chỉ tham quan tại Hòn Rơm, Mũi Né, Phan Thiết

Ký hiệu phân loại: 915.9759 H430R

Số ĐKCB: PD.031047, PM.057121, PM.057122

1600 Thành phố biển Nha Trang : Đất trầm, đảo yến / Phạm Côn Sơn. - Tái bản có chỉnh sửa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 178tr. ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9756 TH107P

Số ĐKCB: PD.031048, PM.057123, PM.057124

1600 Từ Hà Tiên đến Phú Quốc : Từ xứ sở trữ tình cuối đường đất nước đến viên ngọc bích giữa đại dương / Phạm Côn Sơn. - Tái bản có cập nhập. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 158tr. ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9795 T550H

Số ĐKCB: PD.031049, PM.057125, PM.057126

1600 Những kỳ diệu trong vùng vịnh Hạ Long - Cát Bá : Hướng dẫn dã ngoại trên các tuyến biển trữ tình ở Đông Bắc Việt Nam / Phạm Côn Sơn. - Tái bản có chỉnh sửa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 158tr. ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9729 NH556K
Số ĐKCB: PD.031050, PM.057127, PM.057128

1600 Sapa trữ tình : Thị trấn gọi mời dừng bước lãng du ở miền cao Bắc bộ / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 151tr. ; 18cm. - (Cẩm nang du lịch)

Tóm tắt: Giới thiệu điển du lịch Sapa với nhiều thắng cảnh đẹp, nhiều hoạt động phong phú như: Leo núi, dự lễ hội, dã ngoại...

Ký hiệu phân loại: 915.97167 S100P
Số ĐKCB: PD.031051, PM.057129, PM.057130

1600 Nicolas Sarkozy từ toà thị chính Neuilly đến điện Elysee / De Bruno Jeudy, Ludovic Vigogne; Hiệu Constart dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuộc sống gia đình của Nicolas Sakozy và ảnh hưởng chính trị, con đường giúp ông trở thành tổng thống của nước Pháp...

Ký hiệu phân loại: 944.084092 N300C
Số ĐKCB: PD.030735, PM.056810, PM.056811

1601 Đường số 4 rực lửa : Sách tham khảo trong nhà trường / Đặng Văn Việt. - In lần thứ 10. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ561S
Số ĐKCB: PD.030549, PM.056686, PM.056687

1601 Chuyện kể về các nhà khoa bảng Việt Nam / Biên soạn: Việt Anh, Lê Thu Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 CH527K
Số ĐKCB: PD.030550, PM.056680, PM.056681

1601 Cách mạng tháng tám cuộc đổi đời của dân tộc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 331tr. ;

Tóm tắt: Một số văn kiện chỉ đạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh tiến tới tổng khởi nghĩa; Hồi ức các cán bộ lão thành về cuộc tổng khởi nghĩa; Một số bài viết, công trình nghiên cứu về CMT8 năm 1945

Ký hiệu phân loại: 959.7032 C102M
Số ĐKCB: PD.030522, PM.056555, PM.056556

1601 Hồ Chí Minh một biên niên sử / Hellmut Kapfenberger; dich: Đinh Hương, Thiên Hà. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C
Số ĐKCB: PD.030567, PM.056506, PM.056507

1601 Thuở ấy Hà Nội / Nguyễn Bá Đạm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2010. - 302tr. ; 21cm. - (Tủ sách

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết đã đăng trên các báo và tạp chí trong cả nước. giúp thế hệ trẻ ngày nay hiểu thêm về Hà nội xưa, một Hà Nội cổ với những trang sử hào hùng...

Ký hiệu phân loại: 959.731 TH520Â
Số ĐKCB: PD.030566, PM.056690, PM.056691

16015 Lịch sử châu Mỹ và châu Đại Dương : Giản yếu / Biên soạn: Đỗ Đức Thịnh, Kiều Mạnh Thạc. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày chi tiết về lịch sử châu Mỹ và Châu Đại Dương.

Ký hiệu phân loại: 909 L302S

Số ĐKCB: PD.030565, PM.056688, PM.056689

16016 Những điều bí ẩn trong lịch sử trung Quốc / Sưu tầm: Trịnh Trung Hiếu,Nguyễn Thanh Hà. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 410tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những bí ẩn trong lịch sử Trung quốc qua cuộc sống của các đế vương, cuộc sống chốn hậu cung, quân sự. danh nhân tiêu biểu...

Ký hiệu phân loại: 951 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.030498, PM.056694, PM.056695

16017 Chuyện kể về Trần Phú / Lê Quốc Sử, Phạm Đức Dương. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Kim đồng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 14/CH527K

Số ĐKCB: PD.030537, PM.056501, PM.056502

16018 Những người sống mãi : Tập truyện ký / Thép Mới... [và những người khác]. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim Đồng, 2010. - 346tr. : bảng, ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.030541, PM.056678, PM.056679

16019 Đặc sắc văn hóa Hồ Chí Minh / Nguyễn Gia Nùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 266tr. : ảnh ; 20cm. - (Di sản Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.030529, PM.056503, PM.056504

16020 Những khía cạnh lịch sử - văn hóa Việt Nam và thế giới / Lê thị Kim Dung...[và những người khác]. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 362tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lịch sử Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản,...Một số vấn đề về xứ Đằng trong, về Đông Kinh Nghĩa Thục...

Ký hiệu phân loại: 909 NH556K

Số ĐKCB: PD.030518, PM.056567, PM.056568

16021 Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người / Anh Chi sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Kim đồng, 2009. - 60tr. ; 24cm. - (40 năm thực hiện di chúc Bác Hồ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C

Số ĐKCB: PD.030468, PM.056749, PM.056750

16022 Bác Hồ kính yêu. - Hà Nội : Kim đồng, 2008. - 136tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 B101H

Số ĐKCB: PD.030481, PM.056729, TN.010148, TN.010149, PM.056730

16023 100 chuyện kể về những người thành đạt / Sưu tầm, biên soạn: Anh Ba, Quốc Vinh, Thuỳ Linh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2010. - 296tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 920.02 M458T
Số ĐKCB: PD.030485, PM.056743, PM.056744

1602 Theo Bác Hồ đi chiến dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim đồng, 2010. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7041 TH205B
Số ĐKCB: PD.030660, PM.056497, PM.056498

1602 Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam / Hà Văn Thư, Trần Hồng Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704 T429T
Số ĐKCB: PD.030662, PM.056676, PM.056677

1602 Tôi vẽ Bác Hồ : Hồi ký. - Hà Nội : Kim đồng, 2009. - 125tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704 T452V
Số ĐKCB: PD.030664, PM.056499, PM.056500

1602 Ngày 19 - 5 - 1946 : Hồi ký. - Hà Nội : Kim đồng, 2009. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7041 NG112M
Số ĐKCB: PD.030665, PM.056664, PM.056665

1602 Danh tướng triều Trần : Trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông / Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024092 D107T
Số ĐKCB: PD.030673, PM.056670, PM.056671

1602 Gặp Bác Hồ tại chiến khu Việt Bắc. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Kim đồng, 2010. - 110tr. : Hình
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7041 G117B
Số ĐKCB: PD.030677, PM.056495, PM.056496

1603 Phác thảo lịch sử thế giới / Cao Văn Liên biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 219tr. ;
Tóm tắt: Khái quát các thời kỳ lịch sử thế giới nhằm phục vụ cho các đối tượng không chuyên ng
Ký hiệu phân loại: 909 PH101T
Số ĐKCB: PD.030690, PM.056624, PM.056625

1603 Đô hồ Đại Vương Phạm Tu (474 - 545) : Công thần khai quốc của nhà nước Vạn Xuân (544 - 602) / Phạm Hồng Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7013 Đ450H
Số ĐKCB: PD.030693, PM.056668, PM.056669

1603 Từ Điện kính thiên triều Lê đến tổng hành dinh thời đại Hồ Chí Minh / Phạm Duy Kha. - Hà Nội : Dân trí, 2010. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.731 T550Đ
Số ĐKCB: PD.030696, PM.056672, PM.056673

1603 Những tháng ngày bên Bác : Hồi kí. - Hà Nội : Kim đồng, 2010. - 149tr. ; 19cm. - (120 năm

Tóm tắt: Ghi lại những lần đồng bào, chiến sĩ, bè bạn được gặp gỡ và làm việc với Bác Hồ. Lòng tôn kính của nhân dân, bạn bè đối với Bác...
Ký hiệu phân loại: 959.7041 NH556T
Số ĐKCB: PD.030697, PM.056666, PM.056667

1603 Tiểu từ điển đường phố Hà Nội / Giang Quân. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2010. - 407tr. ;
Tóm tắt: Bao gồm 899 mục từ tên đường, phố, ngõm 28 công viên, vườn hoa, quảng trường, 18 h

Ký hiệu phân loại: 915.9731003 T309T
Số ĐKCB: PD.030700, PM.056538, PM.056539

16035 54 vị hoàng hậu Việt Nam / Đặng Việt Thuỷ, ĐẶng Thành Trung. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 N114M
Số ĐKCB: PM.033871

16036 1000 hình ảnh Hà Nội - Việt Nam xưa = 1000 Images of ancient Ha Noi - Viet Nam 1000 Images de Ha Noi - Viet Nam / Sưu tầm: Nguyễn Khắc Cần, Nguyễn Ngọc Diệp. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2010. - 391tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những hình ảnh được in hoặc vẽ ở nhiều thời điểm khác nhau từ khoảng thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20 về Thăng Long - Hà Nội xưa.

Ký hiệu phân loại: 959.731 M458N
Số ĐKCB: PD.030335, PM.055778, PM.055779

16037 Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột 1930 - 1945. - ĐắkLắk : Nxb. ĐắkLắk, 2010. - 237tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm: Nhà đày Buôn Ma Thuột nơi đế quốc Pháp đầy ải và huỷ diệt tù chính trị Việt Nam; Nhà đày Buôn Ma Thuột thời kỳ 1930 - 1945

Ký hiệu phân loại: 959.759765 L302S
Số ĐKCB: PD.030407, PM.055809, PM.055810

16038 Bảo Đại hay những ngày cuối cùng của vương quốc An Nam = Bao Dai ou les derniers jours de l'empire d' Anam / Daniel Granddément; Nguyễn Văn Sự dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 503tr. ; 20cm
Tóm tắt: Viết về các hoạt động chính trị, các mối quan hệ của vua Bảo Đại trong những năm cai t

Ký hiệu phân loại: 959.7032092 B108Đ
Số ĐKCB: PD.030291, PM.055728, PM.055729

16039 Từ hang Cốc Bồ đến dinh Độc Lập / Trần Trọng Trung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. -
Tóm tắt: Với gần 10 sự kiện lịch sử hiện đại Việt Nam nối tiếp nhau được trình bày dưới dạng kể chuyển nhằm cố gắng chứng minh tinh thần dân tộc Việt Nam đã thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp

Ký hiệu phân loại: 959.704 T550H
Số ĐKCB: PD.030145, PM.055633, PM.055634

16040 Cô gái chơi dương cầm : Tiểu thuyết: Giải Nobel năm 2004 / Elfriede Jelinek; Ngọc Cầm Dương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 431tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: C450G
Số ĐKCB: PD.030158, PM.055625, PM.055626

16041 Ba vĩ nhân Trung Quốc của thế kỷ XX / Thi, Hữu Tùng; Dịch: Luyện Xuân Thu, Nguyễn Thanh Hà. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích và luận giải khoa học về tư tưởng, phẩm chất và cá tính của ba nhân vật vĩ đại đã làm nên lịch sử Trung Quốc: Tôn Trung Sơn, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình

Ký hiệu phân loại: 951.050 92 B100V
Số ĐKCB: PD.030144, PM.055639, PM.055640

16042 Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước : Những mốc son lịch sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Trình bày những dấu ấn lịch sử, tầm vóc, ý nghiõa lịch sử, các bài viết được sắp xếp theo chủ đề nghiên cứu kết hợp với quá trình diễn biến của sự kiện

Ký hiệu phân loại: 959.704 C514K
Số ĐKCB: PD.030147, PM.055641

16043 Phân loại và hướng dẫn giải đề thi Đại học, cao đẳng môn lịch sử / Nguyễn Thị Thiên Minh, Trần Công Phấn. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 107tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu các dạng đề thi Đại học, cao đẳng môn lịch sử trên cơ sở phân tích và phân loại các đề thi từ 2002-2009

Ký hiệu phân loại: 959.7 PH121L
Số ĐKCB: PD.030214, PM.055644, PM.055645

16044 Nội các Trần Trọng Kim = The Tran Trong Kim's Cabinet - Nature, Historie Role and Position : Bản chất, vai trò và vị trí lịch sử / Phạm Hồng Tung. - Xuất bản lần thứ hai, có sữa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày tiến trình lịch sử của cuộc cách mạng tháng Tám: Hoàn cảnh, nguyên nhân, chủ trương, chính sách và hoạt động của nội các Trần Trọng Kim

Ký hiệu phân loại: 959.7032 N452C
Số ĐKCB: PD.030142, PM.055583, PM.055584

16045 Tình yêu không đến : Truyện / Lê Hữu Thuấn. - Dak Lak : Sở VHTT, 1988. - 65tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018176, PM.018177, PM.018178, PM.018179, PM.018180, PD.012242, PD.012243

16046 Krông Ana không đổi dòng : Trường ca / Nguyễn Hoàng Thu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 KR455A
Số ĐKCB: PM.048434, PM.048435

16047 Xây dựng đời sống văn hóa ở các tỉnh phía Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1996. - 283tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 X126D
Số ĐKCB: PM.041845, PM.041846

16048 Ba anh em : Tiểu thuyết / Y Điêng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B100A
Số ĐKCB: PM.041847, PM.041848, PD.019136

16049 Bên dòng EaBúk : Truyện ngắn / Trương Công Đảng. - Daklak : Hội Văn học nghệ thuật, 2000.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B254D
Số ĐKCB: PM.046143, PM.046144, PM.046145

16050 Nhớ lại và suy nghĩ / G.K GiuCôp. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 492tr. ;

Tóm tắt: 14 chương đến phần kết luận viết về giai đoạn hai, ba của cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại và Hội nghị Potsdam.

Ký hiệu phân loại: 947.084 NH460L
Số ĐKCB: PM.049098

16051 Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam (1925 - 2010) / Đào Duy Quát chủ biên, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 502tr. ; 24cm

Tóm tắt: Báo chí cách mạng Việt Nam 1925 - 1945, thời kì 1945 - 1954, báo chí cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 -1975, thời kỳ 1976 - 1986, và thời kỳ 1986 đến nay.

Ký hiệu phân loại: 097.09597 T455Q

Số ĐKCB: PD.030092, PM.055377

1605 Kỹ thuật nuôi & nhân giống Heo rừng - Nhím / Nguyễn Chung. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2010. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật nuôi và nhân giống heo rừng - Nhím

Ký hiệu phân loại: 636.4 K600T

Số ĐKCB: PD.029992, PM.055319, PM.055320

1605 Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền hơi / Biên soạn: Văn Thái, Trọng Đức. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặc điểm cơ bản của bóng chuyền hơi, kỹ thuật thi đấu, phương pháp luyện tập...

Ký hiệu phân loại: 796.325 H561D

Số ĐKCB: PD.029991, PM.055307, PM.055308

1605 Hoàng kỳ trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 207tr. ; 21cm.

Tóm tắt: Cách chế biến những món ăn, điều trị những loại bệnh cụ thể

Ký hiệu phân loại: 615.8 H407K

Số ĐKCB: PD.029997, PM.055339, LD.008394, LD.010060, PM.055340

1605 Cây tùng trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những kiến thức về cây tùng và những bài thuốc hữu hiệu, các món ăn bổ dưỡn

Ký hiệu phân loại: 615.8 C126T

Số ĐKCB: PD.029996, PM.055337, PM.055338

1605 Nhân cách Hồ Chí Minh / Mạch Quang Thắng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. -

Tóm tắt: Con đường hình thành phát triển, hoàn thiện nhân cách Hồ Chí Minh, các đặc trưng cơ bản trong nhân cách Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 170 NH121C

Số ĐKCB: PD.029995, PM.055370

1605 Lời đầu năm với em : Thơ / Hương Vũ. - Đăklăk : Hội văn học nghệ thuật Đắk Lắk, 2009. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.029994, PM.055345, LD.008486, LD.011817, PM.055346, LD.008485, LD.008487

1605 Phấn hoa trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu các kết quả nghiên cứu về phấn hoa, các bài thuốc được chế biến từ phấn hoa

Ký hiệu phân loại: 615.8 PH121H

Số ĐKCB: PM.055334, LD.007958, PD.030003, PM.055333

1605 Sơn dược trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 237tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kiến thức nguồn gốc, thành phần, thể loại, tác dụng của cây Sơn dược...

Ký hiệu phân loại: 615.8 S464D

Số ĐKCB: PM.055335, PM.055336, LD.010033, PD.030002

1606 Lô Hội trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 230tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc, thành phần, tác dụng của cây lô hội

Ký hiệu phân loại: 615.8 L450H

Số ĐKCB: PD.030001, PM.055329, PM.055330, LD.010007

1606 Nhân Sâm trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu đầy đủ, cụ thể về nguồn gốc, thành phần, các thể loại và tác dụng của nhân sâ

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH121S

Số ĐKCB: PM.055327, PM.055328, LD.010055, LD.010122, PD.030000

16062 Đương Quy trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 222tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu chung về đương quy và một số bài thuốc chữa các bệnh từ đương quy
Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ561Q
Số ĐKCB: PD.029999, PM.055326, LD.010061, PM.055325

16063 Linh Chi trị bách bệnh : Sức khoẻ là vàng / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 198tr. ; 21cm. -
Tóm tắt: Cung cấp những thông tin hữu ích về thành phần hữu hiệu, chữa trị nhiều bệnh khác nha
Ký hiệu phân loại: 615.8 L312C
Số ĐKCB: LD.010035, LD.012364, PD.029998, PM.055331, PM.055332

16064 Chỉ thuộc về anh / Rachel Gibson; Grimson Mai dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 448tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 CH300T
Số ĐKCB: PD.030006, PM.055367

16065 Văn học Mỹ / Lê Huy Bắc; Đặng Anh Đào giới thiệu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học sư
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813.09 V115H
Số ĐKCB: PD.030007, PM.055365, PM.055366

16066 Trái tim bạc nhược : Tiểu thuyết / Javier Marias; Lê Xuân Quỳnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863 TR103T
Số ĐKCB: PD.030008, PM.055359, PM.055360

16067 Lời hẹn nghìn năm = Bẫy tình trên mạng : Truyện ngắn / Mộng Thu. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 L462H
Số ĐKCB: PD.030012, PM.055355, PM.055356

16068 Hoàng tử họ Sở = Bẫy tình trên mạng : Truyện ngắn / Thi Lê. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407T
Số ĐKCB: PD.030011, PM.055353, PM.055354

16069 Trai Sài Gòn chính hiệu = Bẫy tình trên mạng : Truyện ngắn / Uyên Nhi. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 168tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR103S
Số ĐKCB: PD.030010, PM.055351, PM.055352

16070 Nhà ấy có ma xó / Sa Phong Ba. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH100Â
Số ĐKCB: PD.030009, PM.055343, PM.055344

16071 Tuổi teen bộc bạch : 7 bí quyết giúp tuổi teen thoát khỏi những tình huống căng thẳng / Biên dịch: Huyền Trang, Kiều Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2010. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt: Stress trong thế giới tuổi teen, tìm hiểu đặc tính của căng thẳng, thoát khỏi stress...
Ký hiệu phân loại: 155.5 T515T
Số ĐKCB: PD.030016, PM.055368, PM.055369

16072 280 ngày làm mẹ / Nguyễn Xuân Huy, Khánh Linh. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 274tr. ; 20cm
Tóm tắt: Quá trình mang thai và làm mẹ, lập kế hoạch nuôi con, chế độ dinh dưỡng...
Ký hiệu phân loại: 618.2 H103T
Số ĐKCB: PD.030015, PM.055341, PM.055342

16073 Trang Blog nghiệt ngã = Bãy tình trên mạng : Truyện ngắn / Thi Lê. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 142tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR106B

Số ĐKCB: PD.030014, PM.055347, PM.055348

16074 Vỡ Mộng = Bẫy tình trên mạng : Truyện ngắn / Thuỷ Tuyền. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V460M

Số ĐKCB: PD.030013, PM.055349, PM.055350

16075 Nói sao cho trẻ chịu nghe và nghe sao cho trẻ chịu nói / Adele Faber, Elaine Mazlish; Trần Thị hương Lan dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2010. - 428tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giúp con các xử lý những cảm xúc, khuyến khích tính tự lập, khen ngợi.. của trẻ

Ký hiệu phân loại: 649 N428S

Số ĐKCB: PD.030017, PM.055323, PM.055324

16076 27 mẫu đàn ông và 23 mẫu đàn bà nên tránh trong cuộc sống / Hồ Tiến Huân biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 420tr. ; 21cm

Tóm tắt: 50 mẫu đàn ông và đàn bà không tốt cần tránh trong cuộc sống và rút ra kinh nghiệm ch

Ký hiệu phân loại: 158.2 H103M

Số ĐKCB: PD.030018, PM.055375, PM.055376

16077 9 mẫu phụ nữ hấp dẫn nhất / Trần Hải Linh biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 350tr. ;

Tóm tắt: 9 mẫu phụ nữ hấp dẫn: có tri thức, có cá tính, biết tính toán, biết giao tiếp..

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH311M

Số ĐKCB: PD.030019, PM.055373, PM.055374

16078 9 mẫu đàn ông có tầm nhìn đặc biệt / Trần Hải Linh biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH311M

Số ĐKCB: PD.030020, PM.055371, PM.055372

16079 Ứng phó với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu - kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam / Biên soạn: Phùng Hữu Phú, Nguyễn Viết Thông, Bùi Văn Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 371tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài phân tích về lí luận và thực tiễn trong ứng phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu của hai nước Việt Nam và Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 338.5 Ư - 556P

Số ĐKCB: PD.030023, PM.055286

16080 Văn hoá Việt Nam trong mắt một người / Sưu tầm: Bích Ngọc, Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của các nhà phê bình về nhà văn hoá Vũ Ngọc Khánh để biết về ông và cả nền văn hoá chung

Ký hiệu phân loại: 398.209597 V115H

Số ĐKCB: PD.030022, PM.055284, PM.055285

16081 Sức khoẻ người có tuổi và vấn đề tập luyện thể dục thể thao / Lê Quý Phượng, Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bệnh thường gặp ở tuổi trung niên và tuổi già. Những chế độ dinh dưỡng phù hợp với sức khoẻ của người già

Ký hiệu phân loại: 613.7 S552K

Số ĐKCB: PD.029990, PM.055321, PM.055322

16082 Người đẹp ngủ mê / Yasunari Kawabata; Quế Sơn dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 142tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.029993, PM.055357, PM.055358

16083 Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại Việt Nam : Các bài viết và phát biểu chọn lọc của tổng Bí Thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ, Chủ tịch quốc hội, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng ngoại giao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 287tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài nói, bài viết của các vị nguyên thủ quốc gia để làm sáng tỏ đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới, đặc biệt là chính sách đối ngoại của đại hội X

Ký hiệu phân loại: 327.597 T312H
Số ĐKCB: PD.030025, PM.055287

16084 Lập kế hoạch kinh doanh / Edward Blackwell; Thu Hương dịch; Thanh Minh hiệu đính. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 210tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.4 L123K
Số ĐKCB: PD.030026, PM.055294, PM.055295

16085 Chat với cha mẹ : Dành cho phụ huynh các bé từ 3 - 10 tuổi / Huỳnh Văn Sơn. - Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 120tr. ; 23cm

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc, trăn trở, băn khoăn cũng như những bế tắc của các bậc phụ huynh trong việc giáo dục con cái

Ký hiệu phân loại: 649 CH110V
Số ĐKCB: PD.030027, PM.055296, PM.055297

16086 Giáo trình luật hôn nhân và gia đình Việt Nam : Dùng trong các trường đại học chuyên ngành luật / Ngô Thị Hường. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 01 GI-108T
Số ĐKCB: PD.030028, PM.055290, PM.055291

16087 Tự đào giếng trước khi chết khát : 10 bước để phát triển mạng lưới quan hệ bền vững / Harvey Mackay; Dịch: Mỹ Hạnh, Việt Dũng; Chung Quý hiệu đính. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2010. - 407tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cách bắt đầu xây dựng một mạng lưới quan hệ và cách đạt được những điều tốt đẹp nhất từ mạng lưới quan hệ đó...

Ký hiệu phân loại: 650.1 T550Đ
Số ĐKCB: PD.030029, PM.055298

16088 Giáo trình luật hình sự Việt Nam : Dùng cho các trường Đại học chuyên ngành luật an ninh công an / Cao Thị Doanh (Chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2010. - 209tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.030030, PM.055292, PM.055293

16089 Giáo trình thuế : Đã cập nhật bổ sung toàn diện theo: Luật thuế gía trị gia tăng: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2010 / Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Nông. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2010. - 354tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 336.2 GI-108T
Số ĐKCB: PD.030031, PM.055288, PM.055289

1609(Đường phố Hà Nội mang tên danh nhân Việt Nam : Cẩm nang dụ lịch Thủ Đô / Nguyễn Văn Thảo biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 735tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.731 Đ561P
Số ĐKCB: PD.030032, PM.055279, PM.055280

22 quy luật bất biến trong xây dựng thương hiệu và 11 quy luật bất biến trong xây dựng thương
1609[1] hiệu trên Internet / Al Ries, Laura Ries; Dịch: Minh Hương, Khánh Chi, Tường Vân. - Hà Nội : Tri thức, 2010. - 347tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về những vấn đề thiết thực nhất mà mội thương hiệu sẽ phải đối diện trong quá trình xây dựng và phát triển

Ký hiệu phân loại: 929.9 H103M
Số ĐKCB: PD.030033, PM.055281, PM.055282

1609[2] Hoàng đế Trạch Kinh : Mật quyết về thế nhà thế đất Vượng cát / Lý Thiếu Quân; Lý Minh dịch; Xuân Phong hiệu đính. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 405tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cuốn kinh điển tổng hợp về âm trạch và dương trạch, tác phẩm kết tinh của trí tuệ tiền nhân, dùng những câu chữ đơn giản, rõ ràng để trinh bày những tinh hoa phong thuỷ nơi cư trú

Ký hiệu phân loại: 728 H407Đ
Số ĐKCB: PD.030034, PM.055299, PM.055300

1609[3] Trần Quốc Toản : Truyện lịch sử / Lưu Sơn Minh. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 TR121Q
Số ĐKCB: PD.029895, PM.055192, PM.055193

1609[4] Những địa danh đẹp ở Việt Nam / Thuỳ Chi biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 327tr. ;
Tóm tắt: Những địa danh đền chùa, nhà thờ, vườn quốc gia...ở ba miền Bắc Nam

Ký hiệu phân loại: 915.97 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.029896, PM.055194, PM.055195

1609[5] Hỏi đáp về bãi biển Việt Nam. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 163tr. ; 21cm. - (Tủ sách
Tóm tắt: Khái quát nét văn hoá đặc sắc riêng của từng vùng miền, từng cộng đồng dân tộc Việt N

Ký hiệu phân loại: 915.97 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029899, PM.055180, PM.055181

1609(Hỏi đáp về các Sông suối, Thác, Ao hồ nổi tiếng ở Việt Nam. / Đặng Việt Thuỷ biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Xuất xứ của những câu chuyện truyền thuyết gắn liền với mỗi địa danh Sông, Suối, Ao hồ, Thác ghềnh ở ba miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 915.97 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029901, PM.055182, PM.055183

1609[7] Hỏi đáp về các hang động, địa đạo nổi tiếng ở Việt Nam. / Đặng Việt Thuỷ biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 392tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các hang động, địa đạo nổi tiếng ở Việt Nam: hang Cốc pó, hang Phượng hoàng, động Phong nha, động Thiên tôn, động Tam giao...

Ký hiệu phân loại: 915.97 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029900, PM.055184, PM.055185

16098 120 câu chuyện về chủ tịch Hồ Chí Minh / Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 291tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỉ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Nghiên cứu những giá trị về tư tưởng đạo đức, nhân cách, lối sống và tình cảm Bác Hồ thông qua những câu chuyện có thật về Bác

Ký hiệu phân loại: 959.704092 M458T
Số ĐKCB: PD.029884, PM.055052, PM.055053

16099 100 Nhân vật đương đại tạo nên diện mạo thế giới. = 100 People Who Shape Our World / Đào Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.009 M458T
Số ĐKCB: PD.029902, PM.055186, PM.055187

16100 120 lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh; Tuyển chọn: Nguyễn Sông Lam, Bình Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 339tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Nghiên cứu, học tập những giá trị về tư tưởng, đạo đức, nhân cách của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đất nước và con người qua những lời kêu gọi của người

Ký hiệu phân loại: 959.704092 M458T
Số ĐKCB: PD.029883, PM.055056, PM.055057

16101 Hỏi đáp về các chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2010. - 224tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử)
Tóm tắt: Trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa của 21 chiến dịch lớn trong cuộc kháng chiến chốn

Ký hiệu phân loại: 959.704 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029897, PM.055188, PM.055189

16102 Hồ Chí Minh biên niên hoạt động 1941 - 1945 / Đỗ Hoàng Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2010. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ghi lại những hoạt động của người theo những tư liệu mới nhất, một số trích đoạn hồi kí của các đồng chí lão thành cách mạng đã phục vụ hoặc gặp gỡ Người trong những năm tháng lịch sử

Ký hiệu phân loại: 959.7032892 H450C
Số ĐKCB: PM.055066, PM.055067

16103 Hỏi đáp về các chiến khu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 266tr. ; 21cm. - (Tủ sách lịch sử)

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi và lời giải đáp về các chiến khu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 - 1975

Ký hiệu phân loại: 959.7043 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029898, PM.055190, PM.055191

16104 Biên niên sự kiện tóm tắt về cuộc đời và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh / Đỗ Hoàng Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 534tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tài liệu đã được sưu tầm, liệt kê theo trình tự thời gian diễn ra các sự việc, hoạt động giao tiếp trong cuộc sống đời thường cũng như trong sự nghiệp cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.7092 B305N
Số ĐKCB: PD.029882, PM.055068, PM.055069

1610[illegible] Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi / Vũ Kim Yến sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2010. - 283tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỉ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tình cảm của chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào và chiến sĩ Miền Nam cũng như tình cảm của những người con Miền Nam dành cho Bác

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M305N
Số ĐKCB: PD.029874, PM.055070, PM.055071

1610[illegible] Ngôi nhà Bác viết tuyên ngôn độc lập / Tạ Hữu Yên. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 183tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỉ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những bài viết về chủ tịch Hồ Chí Minh những năm tháng người viết tuyên ngôn độc lậ

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NG452N
Số ĐKCB: PD.029876, PM.055072, PM.055073

1610[illegible] 120 địa danh Hồ Chí Minh / Nguyễn Sông Lam, Bình Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 199tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.)

Tóm tắt: Nghiên cứu về những địa danh liên quan đến Bác Hồ.

Ký hiệu phân loại: 915.97001 M458T
Số ĐKCB: PD.029880, PM.055090, PM.055091

1610[illegible] Hồ Chí Minh biên niên hoạt động 1911-1929 / Đỗ Hoàng Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 280tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Trích dẫn một số tài liệu của các nghiên cứu trong và ngoài nước, cũng như hồi ký của C

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 H450C
Số ĐKCB: PD.029891, PM.055074, PM.055075

1610[illegible] Những bức thư tâm huyết của Bác Hồ / Vũ Kỳ. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 282tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những tư liệu chi tiết về cuộc đời và sự nghiệp cao đẹp của Bác Hồ cũng như lòng dân

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NH556B
Số ĐKCB: PD.029862, PM.055060, PM.055061

1611[illegible] Cuộc gặp gỡ lịch sử. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 270tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tập hồi kí chân thực và cảm động về Bác của những người chiến sĩ cảnh vệ, những người đã may mắn được sống và làm việc bên Bác

Ký hiệu phân loại: 959.704092 C514G
Số ĐKCB: PD.029863, PM.055062, PM.055063

1611[illegible] Bác Hồ chúc mừng năm mới. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 115tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Tập hợp trên 20 bài thơ chức mừng năm mới từ mùa xuân 1946 - 1969 của chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi bài thơ là một lời đúc kết, đánh giá những thắng lợi trong năm qua, đề ra phương hướng tiến lên cho cả nước trong năm mới

Ký hiệu phân loại: 959.704 B101H
Số ĐKCB: PD.029866, PM.055064, PM.055065

16112 Hồ Chí Minh biên niên hoạt động kháng chiến 1946 - 1954 / Đỗ Hoàng Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2010. - 239tr. ; 21cm. - (Bộ sách kỷ niệm 120 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Điểm lại những chặng đường kháng chiến lịch sử của chủ tịch Hồ Chí Minh 1946 - 1954 góp phần làm sáng tỏ tấm gương, tư tưởng, đạo đức, phong cách sống của Người

Ký hiệu phân loại: 959.7041092 H450C

Số ĐKCB: PD.029869, PM.055058, PM.055059

16113 Tài liệu hướng dẫn thi môn Địa lí : Tốt nghiệp trung học phổ thông. - Hà Nội : Trẻ, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.97 T103L

Số ĐKCB: PD.029768, PM.054869, PM.054870

16114 Ôn luyện kiến thức theo cấu trúc đề thi môn Lịch sử : Dùng ôn luyện tốt nghiệp THPT, đại học, cao đẳng / Nguyễn Xuân Trường chủ biên, Ngô Thị Thuý Hiền. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 203tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 Ô454L

Số ĐKCB: PD.029766, PM.054835, PM.054836

16115 Phân tích cấu trúc và giải đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng môn Lịch sử = Phân tích cấu trúc và gải đề thi môn Lịch sử / Hoàng Văn Khánh, Đào Ngọc Đình. - Tp.Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2010. - 184tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 PH121T

Số ĐKCB: PD.029767, PM.054837, PM.054838

16116 Gia phả khảo luận và thực hành / Dã Lan Nguyễn Đức Dụ. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.09597 GI100P

Số ĐKCB: PD.029750, PM.054859, PM.054860

16117 Các đề thi theo hình thức tự luận thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng môn Lịch sử / Nguyễn Văn Phong. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 210tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cấu trúc các đề thi, các đề thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng từ năm 2002 đến 2009, các đáp án và thang điểm

Ký hiệu phân loại: 959.7 C101Đ

Số ĐKCB: PD.029765, PM.054865, PM.054866

16118 Tài liệu hướng dẫn ôn thi môn Sử : Tốt nghiệp trung học phổ thông. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Lịch sử thế giới hoên đại từ năm 1945 đến năm 2000. Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000. Các vấn đề trong trung tâm của chương trình giúp các em thi tốt

Ký hiệu phân loại: 959.7 T130L

Số ĐKCB: PD.029764, PM.054875, PM.054876

16119 Kênh nhà Lê lịch sử và huyền thoại / Đào Tam Tỉnh. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7022 K256N

Số ĐKCB: PD.029797, PM.054903, PM.054904

1612(Thành phố Hồ Chí Minh 35 năm xây dựng và phát triển / Biên soạn: Trần Thế Vinh...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 204tr. ; 25cm

Tóm tắt: Phản ánh những nét cơ bản trong quá trình phát triển của thành phố Hồ Chí Minh từ sau

Ký hiệu phân loại: 915.9779 TH107P

Số ĐKCB: PD.029665, PM.054781

1612[Về đại thắng mùa xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn : Sách tham khảo / Biên soạn: Phạm Thị Huệ...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 355tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 V250Đ

Số ĐKCB: PD.029673, PM.054777

1612[Những viên tướng ngã ngựa : Về các tổng tư lệnh, tư lệnh chiến trường Nhật và Pháp trong cuộc xâm lược Việt Nam những năm giữa thế kỷ XX / Nguyễn, Phương Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 511tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959. 704 1 NH556V

Số ĐKCB: PD.029682, PM.054719, PM.054720

1612[Nội các Trần Trọng Kim bản chất vai trò và vị trí lịch sử = The Tran Trong Kim's cabnet nature, Hisstorics and posituim / Phạm Hồng Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 2 N452C

Số ĐKCB: PD.029707, PM.054717, PM.054718

1612[Những khía cạnh lịch sử, văn hoá Việt Nam và Thế giới / Lê Thị Kim Dung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 362tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909. 072 NH556K

Số ĐKCB: PD.029708, PM.054715, PM.054716

1612[Vương triều Lý, Trần với kinh đô Thăng Long / Trần Hồng Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702 3 V561T

Số ĐKCB: PD.029697, PM.054711, PM.054712

1612(Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng cộng sản Việt Nam / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình hoạt động cách mạng của chủ tích Hồ Chí Minh: Trở thành người cộng sản hoạt động và đáng góp cho phong trào cộng sản quốc tế, và là người sáng lậpa ĐCSVN

Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH556S

Số ĐKCB: PD.029728, PM.054697, PM.054698

1612[Ba vĩ nhân Trung Quốc của thế giới / Thi Hữu Tùng; Dịch: Luyện Xuân Thu, Nguyễn Thanh Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951.092 B100V

Số ĐKCB: PD.029684, PM.054775, PM.054776

1612[Bước qua đầu thù : Hồi kí / Trần Hữu Dực. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 B557Q

Số ĐKCB: PD.029690, PM.054773, PM.054774

16129 Quy định pháp luật về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang / Nhật Minh tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 447tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ
Số ĐKCB: PD.029472, PM.054673

16130 Ông nghè Nguyễn Quý Tân một nhân cách - một cuộc đời lãng tử / Biên soạn: Vũ Kiên, Nguyễn Ngọc Thuấn,Nguyễn Ngọc Thuân. - Hà Nội : Tri thức, 2009. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 Ô455N
Số ĐKCB: PD.029642, PM.054609

16131 Quan sát chi tiết đi sâu vào thế giới nội tâm người khác / Bích Nga biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt: Có thể đọc được lòng người qua dung mạo, hành vi...

Ký hiệu phân loại: 158.1 QU105S
Số ĐKCB: PD.029497, PM.054637

16132 Mã tóc xoăn : Hay hậu số đỏ và giông tố / Đào Phong Lưu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M100T
Số ĐKCB: PD.029594, PM.054672

16133 Con rồng giữa trần ai / Trần Minh Thu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phác họa những chặng đường nghệ thuật mà nghệ sĩ Đào Mộng Long đã trải qua

Ký hiệu phân loại: 792.09597092 C430R
Số ĐKCB: PD.029491, PM.054671

16134 Ngôi nhà phong thủy hiện đại / Đường Bình biên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 262tr. ;
Tóm tắt: Trang trí, sắp xếp ngôi nhà theo phong thủy phù hợp với chủ nhân ngôi nhà

Ký hiệu phân loại: 728 NH452N
Số ĐKCB: PD.029493, PM.054670

16135 Nguyễn Huy Tưởng trước khi là nhà văn / Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 NG527H
Số ĐKCB: PD.029635, PM.054668

16136 Duyên nợ tái sinh / Kim Yến biên soanh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 D527N
Số ĐKCB: PD.029634, PM.054669

16137 Tục ngữ dân tộc kinh và các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tìm hiểu về quan hệ dân tộc và đặc điểm của quan hệ dân tộc ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 398.909597 T506N
Số ĐKCB: PD.029467, PM.054667

16138 Con đường đi tới tình yêu / Tần Tư Dung. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những nghệ thuật để có một tình yêu bền vững

Ký hiệu phân loại: 152.4 C430Đ
Số ĐKCB: PD.029466, PM.054666

16139 Khoảng tối trong phố : Tuyển tập truyện ngắn trên tạp chí nhà văn. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 KH407T
Số ĐKCB: PD.029595, PM.054665

1614(Để trở thành gia đình làm kinh tế giỏi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 163tr. ; 19cm. - (Tủ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.09597 Đ250T
Số ĐKCB: PD.029468, PM.054664

1614[1] Những năm tháng bên Bác Hồ kính yêu. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556N
Số ĐKCB: PD.029484, PM.054663

1614[2] Hồ Chí Minh với sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Chủ biên: Vũ Đình Hòe, Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.029479, PM.054662

1614[3] Hồ Chí Minh vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 H450C
Số ĐKCB: PD.029610, PM.054694

1614[4] Người đổi tên là Hồ Chí Minh từ bao giờ / Phạm Quý Thích. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 231tr. ; 21cm. - (Tủ sách sách danh nhân Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.029498, PM.054661

1614[5] Konrad Buettuer một chiến sĩ công an Đức bảo vệ Bác Hồ kể chuyện / Trần Đương. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 115tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223403 K430R
Số ĐKCB: PD.029485, PM.054660

1614[6] Thiết bị khí sinh học KT31 / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 91tr. ; 24cm. - (Tủ sách khí sinh học tiết kiệm năng lượng)
Tóm tắt: Phương pháp thiết kế KT31 có nắp chứa tiền khí

Ký hiệu phân loại: 665.7 TH308B
Số ĐKCB: PD.029552, PM.054659

1614[7] Bước qua đầu thù : Hồi ký / Trần Hữu Dực. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hoạt động cách mạng hơn 60 năm của ĐCSVN kiên cường, một làng hy sinh vì sự nghiệp cácnh mạng của Đảng và nhân dân

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 B557Q
Số ĐKCB: PD.029512, PM.054691

1614[8] Tài liệu tổng ôn tập cơ bản môn Toán : Giúp học sinh chưa vững căn bản củng cố kiến thức để giải toán thi tú tài, đại học, cao đẳng / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 366tr. ; 24cm
Tóm tắt: Các phương pháp giải các bài toán chủ yếu trong hình học 12, các phương pháp tọa độ t

Ký hiệu phân loại: 510.76 T103L
Số ĐKCB: PD.029563, PM.054658

1614[9] Kỹ thuật chẩn đoán, phòng trị một số bệnh mới ở trâu bò / Phạm, Sỹ Lăng...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số bệnh do vi rút gây ra như: Bệnh bò điên, bệnh sót ba ngày của bò...

Ký hiệu phân loại: 636.2 K600T

Số ĐKCB: PD.029519, PM.054643

16150 Cẩm nang dinh dưỡng và thức ăn cho cá / Đỗ Đoàn Hiệp. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vài nét về bộ máy tiêu hóa của cá, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiêu hóa, hấp thụ

Ký hiệu phân loại: 639.3 C120N

Số ĐKCB: PD.029521, PM.054607

16151 Để có làn da đẹp / Cẩm Vân. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 265tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hiểu biết về làn da, phương pháp chăm sóc để có làn da đẹp, những bệnh thường

Ký hiệu phân loại: 646.7 Đ250C

Số ĐKCB: PD.029545, PM.054604

16152 Hồ Chí Minh với cuộc đấu tranh hoà bình tiến bộ của nhân dân / Lê Văn Tích chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 418tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 592 H450C

Số ĐKCB: PD.029502, PM.054687

16153 Bí quyết trở thành gia đình chăn nuôi giỏi / Lù Thị Lìu biên soạn. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Trình bày kĩ thuật chăn nuôi một số loài gia súc, gia cầm...

Ký hiệu phân loại: 636 B300Q

Số ĐKCB: PD.029524, PM.054600

16154 Em còn nhớ anh? / Sophie Kinsella; Trần Thị Thanh Hoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2010. - 376tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 E 202C

Số ĐKCB: PD.029660, PM.054657

16155 Thiết bị khí sinh học KT1 và KT2 / Nguyễn Quang Khải. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 176tr. ; 24cm. - (Tủ sách khí sinh học tiết kiệm năng lượng)

Tóm tắt: Phương pháp thiết kế khí sinh học nắp cố định theo điều kiện cụ thể của gia đình

Ký hiệu phân loại: 665.7 TH308B

Số ĐKCB: PD.029551, PM.054656

16156 Hoa cúc nâu : Tiểu thuyết / Đặng Huy Hải Lâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401C

Số ĐKCB: PD.029592, PM.054655

16157 Chú Tư con là ai : Tiểu thuyết / Thăng Sắc. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 262tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH500T

Số ĐKCB: PD.029622, PM.054654

16158 Trên mảnh đất ngàn năm văn vật / Trần Quốc Vượng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 276tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.731 TR254M

Số ĐKCB: PD.029506, PM.054674

16159 Vài nét về nước Nga và văn hoá Nga / Nguyễn Thị Phượng Liên chủ biên, Phùng Tuấn Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 243tr. ; 21cm

Tóm tắt: Văn hoá và con gnười Nga qua hình ảnh về nghệ thuật, kiến trúc, lễ hội, ẩm thực

Ký hiệu phân loại: 914.7 V103N
Số ĐKCB: PD.029490, PM.054493, PM.054494

1616(Phía sau người lính : Tập truyện / Nguyễn Duy Liêm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 PH301S
Số ĐKCB: PD.029618, PM.054587

1616[Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 386tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 334 GI-455T
Số ĐKCB: PD.029624, PM.054588

1616[Dấu vết hình trăng khuyết / Nguyễn Trung Xuyền. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vụ án được khám phá trong hoạt động của ngành công an, trong đó thể hiện được vai trò không thể thiếu của lực lượng kỹ thuật hình sự
Ký hiệu phân loại: 364 D125V
Số ĐKCB: PD.029623, PM.054589

1616[Sức khoẻ là vốn quý nhất / Sưu tầm, biên soạn: Đăng Vinh, Phương Tuý. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ và vốn để thíchnghi của con người. Cách ăn uống để mạnh khoẻ, sống lâu, cường tráng...
Ký hiệu phân loại: 613 S552K
Số ĐKCB: PD.029541, PM.054595

1616[Mấy khoảnh khắc một cuộc đời : Kể chuyện về PusKin - Tuyển thơ trữ tình / Thuý Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.70009 M126K
Số ĐKCB: PD.029598, PM.054594, LD.006568

1616[Câu sấm vĩ về ngàn lau tím : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 334 C125S
Số ĐKCB: PD.029587, PM.054593

1616(Mùa xuân trên tháp pháo : Truyện ký / Hữu Thỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 319tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 M501X
Số ĐKCB: PD.029590, PM.054592

1616[Thực đơn ăn dặm cho trẻ = 200 thực đơn ăn dặm cho trẻ / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các cách chế biến cân bằng bữa ăn cho trẻ
Ký hiệu phân loại: 649 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.029529, PM.054591

1616(Bệnh quan trọng của gà và biện pháp phòng trị / Trần Văn Bình. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt: Bệnh thường gặp ở gà như: Bệnh Gumboso, bệnh viêm thanh khí quản... phương pháp p
Ký hiệu phân loại: 636.5 B256Q
Số ĐKCB: PD.029520, PM.054590

1616[Nho giáo, đạo học trên đất Kinh kỳ : Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội / Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Thị Hồng Hà. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nho giáo, văn miếu và chế độ học hành thi cử của Việt Nam từ những năm xưa đến nay

Ký hiệu phân loại: 370.59731 NH400G

Số ĐKCB: PD.029489, PM.054653

1617(Hà Nội 36 góc nhìn / Nguyễn Thanh Bình tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 413tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.731 H100N

Số ĐKCB: PD.029507, PM.054652

1617[1] Củ trị bệnh / Đỗ Mỹ Linh b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 107tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp và liều lượng thích hợp của từng loại củ để chữa bệnh

Ký hiệu phân loại: 615.8 C500T

Số ĐKCB: PD.029543, PM.054639, LD.007692, LD.008459, LD.010814

1617[2] Ám ảnh đất bazan : Truyện ngắn / Khôi Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A108A

Số ĐKCB: PD.029582, PM.054644

1617[3] Đôi tròng : Tiểu thuyết / Thành Thế Vỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 471tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452T

Số ĐKCB: PD.029603, PM.054642

1617[4] Ca dao về Hà Nội / Nguyễn Bích Hằng tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.809597 C100D

Số ĐKCB: PD.029473, PM.054640

1617[5] Đình, chùa, miếu, phủ Hà Nội và nghi lễ thờ cúng / Quảng Văn. - Hà Nội : Lao động, 2010. -

Tóm tắt: Những di tích, công trình văn hóa, kiến trúc, nghi lễ thờ cúng ở Hà Nội qua các thời kỳ

Ký hiệu phân loại: 959.731 Đ312C

Số ĐKCB: PD.029508, PM.054651

1617[6] Vự hiểm chốn thâm cung : Tiểu thuyết lịch sử về triều Lê Thái Tổ - Lê Thánh Tông... / Duy Phi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 402tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V552H

Số ĐKCB: PD.029588, PM.054650

1617[7] Các món ăn ngon chế biến từ trứng / Thu Thủy biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.6 C101M

Số ĐKCB: PD.029542, PM.054649

1617[8] Đào nương : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ108M

Số ĐKCB: PD.029584, PM.054648

1617[9] Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại giai đoạn 1986 - 2006 : Tiểu luận / Mai Hải Oanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 NH556C

Số ĐKCB: PD.029602, PM.054647

1618(Hà Nội những vấn đề ngôn ngữ văn hóa. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 407tr. ; 21cm. - (Sách kỉ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9227 H100N
Số ĐKCB: PD.029511, PM.054646

16181 Anh, em muốn lấy anh / Kim Mộc Tập Hòa; Bích Hường dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 A-107E
Số ĐKCB: PD.029612, PM.054582

16182 55 truyện ngắn chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 802tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 N114M
Số ĐKCB: PD.029657, PM.054645

16183 Suối quên : Tiểu thuyết / Trương Hữu Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S515Q
Số ĐKCB: PD.029583, PM.054638

16184 Ranh giới tình yêu / Tuệ Tâm Vũ; Dịch: Trang Nguyễn, Thu Trần. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 R107G
Số ĐKCB: PD.029613, PM.054581

16185 Thuyết phục = Pensuasion / Jane Austen; Diệp Mis Tâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TH528P
Số ĐKCB: PD.029617, PM.054636

16186 Trăng lạnh = The cold moon / Jeffery Deaver; Đinh Minh Hương dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR116L
Số ĐKCB: PD.029659, PM.054579, PM.054580

16187 Triển vọng và chiến lược phát triển kinh tế, xã hội Việt Nam / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những định hướng và biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh quá trình tích tụ và tập trung vốn trong nước. Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nguồn trí tuệ Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.9597 TR305V
Số ĐKCB: PD.029470, PM.054577, PM.054578

16188 Những phút giây hạnh phúc / Janet Dailey; Dịch: Văn Hòa, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556P
Số ĐKCB: PD.029593, PM.054575, PM.054576

16189 Pháo đài cổ / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH108Đ
Số ĐKCB: PD.029616, PM.054635

16190 Một số văn bản quy phạm pháp luật về người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703
Số ĐKCB: PD.029481, PM.054634

16191 Về trong mưa bão : Tiểu thuyết / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 277tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V250T
Số ĐKCB: PD.029627, PM.054633

16192 Người cõi âm : Tiểu thuyết / Trần Chiểu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558C
Số ĐKCB: PD.029589, PM.054631, PM.054632

16193 Bộ đề thi tốt nghiệp THPT tuyển sinh Đại học, cao đẳng môn Toán : Phương pháp tự luận / Vũ Thế Hựu...[và những nfười khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 215tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.76 B450Đ
Số ĐKCB: PD.029574, PM.054571, PM.054572

16194 Người mẹ tuyệt vời : Chăm sóc khi trẻ bị ốm / Hương Thảo biên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt: Hướng dẫn các bà mẹ một số biện pháp hưũ hiệu chăm sóc khi trẻ bị đau ốm
Ký hiệu phân loại: 618.92 NG558M
Số ĐKCB: PD.029549, PM.054630

16195 Tự học chơi cờ tướng / Lưu Hữu Mai. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2010. - 175tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn tìm hiểu về bàn cờ, quân cờ cách đi quân và luật chơi
Ký hiệu phân loại: 794.1 T550H
Số ĐKCB: PD.029492, PM.054629

16196 Hướng dẫn giải chi tiết bài tập trong cấu trúc đề thi môn Vật lý của Bộ giáo dục và đào tạo : Luyện thi tốt nghiệp THPT và Đại học / Mai Trọng Ý. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 208tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hướng dẫn trả lời các mẫu đề thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh Đại học, cao đẳng môn
Ký hiệu phân loại: 530.76 H561D
Số ĐKCB: PD.029564, PM.054567, PM.054568

16197 Kỹ thuật trồng Đậu tương / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,
Tóm tắt: Hướng dẫn kĩ thuật trồng đậu tương đạt hiệu quả kinh tế cao
Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T
Số ĐKCB: PD.029537, PM.054565, PM.054566

16198 56 câu hỏi đáp chăn nuôi gà hiệu quả / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. -
Tóm tắt: Giải đáp những câu hỏi thắc mắc mà bà con nông dân băn khoăn khi nuôi gà
Ký hiệu phân loại: 636.5 N114M
Số ĐKCB: PD.029531, PM.054628

16199 Kỹ thuật trồng cây thức ăn xanh và chế biến phụ phẩm làm thức ăn chăn nuôi. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghiệp, 2009. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phổ biến một số lỹ thuật cơ bản và phổ biên nhất hiện nay trong việc sản xuất thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là thức ăn thô xanh
Ký hiệu phân loại: 633.2 K600T
Số ĐKCB: PD.029536, PM.054563, PM.054564

16200 Trại hoa đỏ : Tiểu thuyết trinh thám kinh dị / DiLi. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 575tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 TR103H
Số ĐKCB: PD.029620, PM.054547, PM.054548

16201 Đoạn cuối cuộc tình : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 Đ406C
Số ĐKCB: PD.029644, PM.054545, PM.054546

16202 Trôi theo dòng đời : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR452T
Số ĐKCB: PD.029653, PM.054543, PM.054544

16203 Cánh chim trong giông bão : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C107C
Số ĐKCB: PD.029645, PM.054541, PM.054542

16204 Chớp bể mưa nguồn : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 CH466B
Số ĐKCB: PD.029647, PM.054539, PM.054540

16205 Tình như bọt biển / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 373tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312N
Số ĐKCB: PD.029646, PM.054537, PM.054538

16206 Hướng dẫn giải chi tiết bài tập trong cấu trúc đề thi môn Sinh học : Luyện thi tốt nghiệp THPT và Đại học / Huỳnh Quốc Thành. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 255tr. ; 24cm
Tóm tắt: Cấu trúc và đáp án các đề thi trắc nghiệm của từng năm đối với môn Sinh học

Ký hiệu phân loại: 570.76 H561D
Số ĐKCB: PD.029560, PM.054535, PM.054536

16207 Các phương pháp giải toán tiếp tuyến / Lê Hồng Đức, Lê Hữu Trí, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2010. - 229tr. ; 24cm
Tóm tắt: Phương pháp giải các bài toán tiếp tuyến của các đối tượng hình học, đồ thị hàm số

Ký hiệu phân loại: 517.0076 C101P
Số ĐKCB: PD.029565, PM.054533, PM.054534

16208 Kỹ thuật trồng cây củ đậu và cây đậu rồng / Đinh Thế Lộc, Nguyễn Thị Ngọc Huệ. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách chăm sóc gieo trồng, bảo quản và thu hoạch cây củ đậu và cây đậu rồng

Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T
Số ĐKCB: PD.029530, PM.054627

16209 Cho một hành trình : Truyện ngắn / Nguyễn Quỳnh Trang. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH400M
Số ĐKCB: PD.029631, PM.054626

16210 101 lễ hội Hà Nội. - Hà Nội : Lao động, 2010. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26959731 M458T
Số ĐKCB: PD.029475, PM.054625

16211 Tuyển chọn đề thi học sinh giỏi THCS và thi vào lớp 10 chuyên Vật lý : Từ năm 2000 đến năm 2009 / Nguyễn Phú Đồng, Vũ Thị Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2010. - 296tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bổ sung những kến thức bổ trợ và ác dạng toán thường gặp; Tuyển chọn và giới thiệu 1 số đề thi vật lý trong những năm gần đây

Ký hiệu phân loại: 530.076 T527C
Số ĐKCB: PD.029572, PM.054531, PM.054532

16212 Bệnh quan trọng của lợn và biện pháp phòng trị / Trần Văn Bình. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2008. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số chứng bệnh thường gặp ở lợn như: Chứng khó tiêu, phân trắng...cách phòng và t

Ký hiệu phân loại: 636.4 B256Q

Số ĐKCB: PD.029522, PM.054624

16213 Nghiện Nét với phòng và chữa trị : Giúp trẻ khắc phục nghiện nét Internet bằng cách thiết lập những mối quan hệ vững chắc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2010. - 119tr. ; 25cm

Tóm tắt: Cung cấp những bí quyết nhằm phát hiện chứng nghiện nét ở con bạn; Biện pháp chữa bệnh và biện pháp phòng nghiện nét ngay từ đầu

Ký hiệu phân loại: 649 NGH305N

Số ĐKCB: PD.029566, PM.054529, PM.054530

16214 Thử tìm hiểu tâm sự Nguyễn Du qua truyện Kiều / Ngô Quốc Quýnh. - In lần thứ 2 có sữa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 TH550T

Số ĐKCB: PD.029601, PM.054623

16215 Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh / Bùi Xuân Phong. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2010. - 322tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề cập đến toàn bộ những kiến thức và phân tích hoạt động kinh doanh doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 338 GI-108T

Số ĐKCB: PD.029570, PM.054527, PM.054528

16216 Ngân thành cố sự / Lý Nhuệ; Trần Đình Hiến dịch; Vương Trí Nhàn viết lời bạc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 355tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG121T

Số ĐKCB: PD.029629, PM.054622

16217 Phạm Xuân Ẩn tên người như cuộc đời / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cuộc đời vai trò của nhà tình báo anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phạm Xuân Ẩn trong chiến tranh Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 327.125 970 92 PH114X

Số ĐKCB: PD.029477, PM.054525, PM.054526

16218 Vàng đen lấp lóa : Tiểu thuyết / Bùi Văn Phúc. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 295r. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V106Đ

Số ĐKCB: PD.029632, PM.054621

16219 Mặt gương Tây Hồ / Nguyễn Vinh Phúc. - Tái bản có bổ sung, chỉnh sữa. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt: Hồ Tây, Hồ Trúc Bạch..., các di tích, lễ hội vùng Hồ Tây, các làng nghề

Ký hiệu phân loại: 959.731 M118G

Số ĐKCB: PD.029504, PM.054620

16220 Xóa đói giảm nghèo ở Malaixia và Thái Lan bài học kinh nghiệm cho Việt Nam / Võ Thị Thu Nguyệt. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trang đói nghèo trên thế giới, chính sách và các biện pháp xóa đói giảm nghèo ở T

Ký hiệu phân loại: 338.959 X401Đ

Số ĐKCB: PD.029471, PM.054521, PM.054522

16221 Đảo thiên đường / Dili. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 Đ108T
Số ĐKCB: PD.029628, PM.054619

16222 Chăn nuôi gà thả vườn năng suất cao, hiệu quả lớn / Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật chọn lọc đàn gà giống nuôi ở hộ gia đình. Một số đặc điểm sinh lí tiêu hóa của gà và phòng trị bệnh cho gà

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH115N
Số ĐKCB: PD.029523, PM.054617, PM.054618

16223 Con đường Miến Điện : Thiên bi hùng ca khốc liệt nhất của cuộc thế chiến II / Webster Donvan; Biên dịch: Kiến Văn, Thanh Hương. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 462tr. ; 21cm
Tóm tắt: Sự nổ lực lớn lao của quân đồng minh tại khu vực Thái Bình Dương trong chiến tranh tl

Ký hiệu phân loại: 959.1 C430Đ
Số ĐKCB: PD.029509, PM.054519, PM.054520

16224 Bóng sau lưng mình : Tuyển tập truyện ngắn hay trên tạp chí nhà văn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 B431S
Số ĐKCB: PD.029600, PM.054616

16225 650 truyện ngụ ngôn hiện đại = 650 truyện ngụ ngôn Việt Nam hiện đại / Dương Văn Thoa. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 503tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 S111T
Số ĐKCB: PD.029476, PM.054615

16226 Quận chúa Tân Nguyệt : Tiểu thuyết / Quỳnh Giao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 QU-121C
Số ĐKCB: PD.029650, PM.054561, PM.054562

16227 99 câu hỏi đáp về thời đại Hùng Vương = Chín mươi chín câu hỏi đáp về thời đại Hùng Vương / Lê Thái Dũng b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7012 CH311M
Số ĐKCB: LD.009252, LD.009579, PD.029505, PM.054614, LD.007480

16228 Thực đơn ăn sáng cho trẻ / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 255tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.029546, PM.054613

16229 Hà Nội nghìn xưa / Trần Quốc Vượng, Vũ Tuân Sán. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 367tr. ;
Tóm tắt: Khái quát về truyền thống ngàn năm văn vật đất Thăng Long

Ký hiệu phân loại: 959.731 H100N
Số ĐKCB: PD.029503, PM.054612

16230 Đầu xuân đi chùa lễ phật : Những nẻo đường tâm linh / Hà Duy Nguyên Hữu biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về một số ngôi chùa nổi tiếng ở Việt Nam, lễ hội các chùa trong tháng giêng, hai, ba, những ngày lễ chính của đạo phật

Ký hiệu phân loại: 294.309597 Đ125X
Số ĐKCB: PD.029474, PM.054611

16231 Những hiểu biết về cơ thể con người / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc về sức khỏa con người

Ký hiệu phân loại: 612 NH556H
Số ĐKCB: PD.029544, PM.054610

16232 Một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở Việt Nam / Thùy Chi biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 177tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu các loại hình nghệ thuật truyền thống ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 700.9597 M458S
Số ĐKCB: PD.029494, PM.054608

16233 Hướng về Đông : Tiểu thuyết / Đặng Quang Tình. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 H561V
Số ĐKCB: PD.029626, PM.054641

16234 Từ làng sen đến bến nhà rồng / Trình Quang Phú. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 278 tr. ; 21cm. - (Tủ sách danh nhân Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 T550L
Số ĐKCB: LD.009360, LD.010169, PD.029636, PM.054606

16235 Hà Nội 36 tạp văn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 H100N
Số ĐKCB: PD.029637, PM.054605

16236 Hỏi đáp sử dụng phân bón / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về các loại phân bón và một số câu hỏi, câu trả lời về phân bón

Ký hiệu phân loại: 631.8 H428Đ
Số ĐKCB: PD.029527, PM.054603

16237 Lệ biển : Tập truyện ngắn / Phan Cung Việt. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L250B
Số ĐKCB: PD.029591, PM.054602

16238 Em ở nơi đâu : Tiểu thuyết / Trần Tự. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 340tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 E202Ơ
Số ĐKCB: PD.029596, PM.054601

16239 Bi kịch từ vụ ly hôn : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233408 B300K
Số ĐKCB: PD.029597, PM.054599

16240 Ngày muộn : Tập truyện ngắn / Phan Thức. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG112M
Số ĐKCB: PD.029599, PM.054598

16241 Người em gái nhỏ xinh : Tập truyện ngắn / Tố Lan tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 NG558E
Số ĐKCB: PD.029638, PM.054597

16242 Kỹ thuật nuôi giun đất làm thức ăn cho vật nuôi / Nguyễn Xuân Giao. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2008. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặc điểm của giun đất, kỹ thuật nuôi giun, cách thu hoạch và chế biến

Ký hiệu phân loại: 639 K600T

Số ĐKCB: PD.029533, PM.054596

16243 Khói lam cuộc tình : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 KH428L

Số ĐKCB: PD.029648, PM.054559, PM.054560

16244 Cánh Nhạn cô đơn : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C107N

Số ĐKCB: PD.029649, PM.054557, PM.054558

16245 Tiếng ve mùa hạ cũ / Từ Kế Tường. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 223tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306V

Số ĐKCB: PD.029580, PM.054555, PM.054556

16246 Lộng lẫy cầu Cần Thơ / Nhâm Hùng, Vũ Thống Nhất. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 126tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228407 L455L

Số ĐKCB: PD.029640, PM.054553, PM.054554

16247 Ngữ pháp - ngữ nghĩa của lời cầu khiến Tiếng Việt / Đào Thanh Lan. - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9225 N550P

Số ĐKCB: PD.029510, PM.054551, PM.054552

16248 Tình buồn : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T312B

Số ĐKCB: PD.029652, PM.054549, PM.054550

16249 28 món ăn dành cho người tập Yoga và Pilates / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 128tr.

Tóm tắt: Cách kết hợp phù hợp giữa cách ăn uống với phương pháp Yoga và Pilates

Ký hiệu phân loại: 641.5 H103M

Số ĐKCB: PD.029528, PM.054523, PM.054524

16250 Ma sói / Fred Vargas; Doãn Hoàng Lan dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2010. - 392tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M100S

Số ĐKCB: PD.029654, PM.054517, PM.054518

16251 Ý thức đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay / Lê Thị Tuyết Ba. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt: Điều chỉnh, định hướng hành vi đạo đức trong kinh tế thị trường hiện nay

Ký hiệu phân loại: 174.09597 Y600T

Số ĐKCB: PD.029499, PM.054515, PM.054516

16252 Võ đạn thứ 5 / Kim Ngõa Đao; Dịch: Hoàng, Tuyển, Hiếu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2010. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 V400Đ

Số ĐKCB: PD.029655, PM.054513, PM.054514

16253 Kỹ thuật trồng đậu xanh / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật trồng cây đậu xanh đạt năng suất cao

Ký hiệu phân loại: 633.3 K600T
Số ĐKCB: PD.029538, PM.054485, PM.054486

1625 Làm sao biết mưa về / Từ Kế Tường. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 263tr. ; 18cm. - (Tủ sách tuổi
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L104S
Số ĐKCB: PD.029579, PM.054481, PM.054482

1625 Mùa thu bay mưa / Từ Kế Tường. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 280tr. ; 18cm. - (Tủ sách tuổi
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M501T
Số ĐKCB: PD.029578, PM.054479, PM.054480

1625 Truyện ngắn / Nguyễn Tuân. - Hà Nội : Văn học, 2010. - 279tr. ; 20cm. - (Văn học trong nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.029633, PM.054469, PM.054470

1625 Tác phẩm văn của chủ tịch Hồ Chí Minh / Hà Minh Đức. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283208 T101P
Số ĐKCB: PD.029615, PM.054461, PM.054462

1625 Di sản của Hồ chủ tịch về ngôn ngữ : Kỷ niệm 125 ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2010. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách chọn từ, cách vận dụng mẹo luật ngữ pháp, cách sử dụng ngôn ngữ của Hồ Chí Mi

Ký hiệu phân loại: 495.922 D300S
Số ĐKCB: PD.029482, PM.054459, PM.054460

1625 Kỹ thuật trồng ngô / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. -

Tóm tắt: Những đặc tính và giá trị năng suất của cây ngô. Những yêu cầu về kỹ thuật trồng và chăm bón cây ngô để đạt năng suất cao

Ký hiệu phân loại: 633.1 K600T
Số ĐKCB: PD.029518, PM.054455, PM.054456

1626 Kỹ thuật làm trang trại VAC / Nguyễn Văn Trí. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,
Tóm tắt: Cách thiết lập một trang trại để làm VAC phù hợp với từng vùng sinh thái

Ký hiệu phân loại: 630 K600T
Số ĐKCB: PD.029532, PD.029535, PM.054453, PM.054454

1626 Chăn nuôi bò sinh sản / Nguyễn Xuân Trạch. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. -
Tóm tắt: Giúp tham khảo nâng cao hiểu biết trong lĩnh vực sinh sản, ứng dụng trong chăn nuôi bò

Ký hiệu phân loại: 636.2 CH115N
Số ĐKCB: PD.029526, PM.054451, PM.054452

1626 Kỹ thuật trồng sắn / Nguyễn Đức Cường. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. -
Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo quản và thu hoạch sắn

Ký hiệu phân loại: 633.6 K600T
Số ĐKCB: PD.029534, PM.054449, PM.054450

1626 Kỹ thuật làm vườn ở hộ gia đình / Nguyễn Xuân Giao. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công
Tóm tắt: Những phương thức áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới để cải tạo vườn tạp, nhân giống cây ăn

Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.029540, PM.054447, PM.054448

1626 Kỹ thuật nuôi chim bồ câu, chim cút / Nguyễn Minh Trí. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phương pháp chọn giống, cách chăm sóc và một số bệnh thường gặp ở chim bồ câu, chi

Ký hiệu phân loại: 636.5 K600T
Số ĐKCB: PD.029525, PM.054445, PM.054446

1626[illegible] Kỹ thuật nuôi nhím, dế, lươn, rắn, trăn / Nguyên Xuân Giao. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2009. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt: Trình bày kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc nhím, dế, lươn, rắn, trăn
Ký hiệu phân loại: 636.088 K600T
Số ĐKCB: PD.029514, PM.054443, PM.054444

1626[illegible] Thiết kế nhà bếp nhà vệ sinh / Võ Mai Lý. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 96tr. ; 24cm

Tóm tắt: Cách lựa chọn vật liệu trang trí bếp, những mẫu phòng bếp đẹp. Những điều nên và không nên trong phong thủy nhà bếp.
Ký hiệu phân loại: 728 TH308K
Số ĐKCB: PD.029568, PM.054439, PM.054440

1626[illegible] Thiết kế hoa để bàn / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2010. - 79tr. ; 27cm
Tóm tắt: Hướng dẫn đơn giản dễ hiểu, có hình thức minh họa về cách cắm hoa để bàn
Ký hiệu phân loại: 745.92 TH308K
Số ĐKCB: PD.029576, PM.054437, PM.054438

1626[illegible] Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán : Theo các hình thức kế toán: Nhật ký chung, nhật ký - sổ cái, chứng từ ghi sổ, nhật ký - chứng từ. / Chủ biên: Võ Văn Nhị...[và những người khác]. - Hà Nội : Tài chính, 2010. - 542tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các hình thức kế toán đang được áp dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam; các ví dụ hướng dẫn ghi rõ theo các hình thức kế toán khác nhau và lập các báo cáo tài chính
Ký hiệu phân loại: 657.071 H561D
Số ĐKCB: PD.029577, PM.054435, PM.054436

1626[illegible] Giáo trình điện công trình / Trần Thị Mỹ Hạnh. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2009. - 325tr. ;
Tóm tắt: Tính toán lựa chọn các thiết bị điện; thiết kế hệ thống cung cấp điện...
Ký hiệu phân loại: 621.319 GI108T
Số ĐKCB: PD.029557, PM.054433, PM.054434

1627[illegible] Giáo trình công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật / Phạm Thị Thùy. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 155tr. ; 24cm
Tóm tắt: Công nghệ chuyển gen, công nghệ sản xuất và sử dụng các loại thiên dịch...
Ký hiệu phân loại: 660.6 GI108T
Số ĐKCB: PD.029559, PM.054431, PM.054432

1627[illegible] Sydney yêu thương : Lý do bạn sẽ đi du học Úc / Trung Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2010. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 919.4 S600N
Số ĐKCB: PD.029556, PM.054429, PM.054430

1627[illegible] Mãi không nhắm mắt : Tiểu thuyết / Hải Nham; Nguyên Trần dịch. - Hà Nội : Văn hóa Sài Gòn, 2009. - 573tr. ; 24cm. - (Tủ sách văn học Trung Quốc đương đại)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 M103K
Số ĐKCB: PD.029658, PM.054427, PM.054428

1627[illegible] Kể chuyện quê hương nhà Lý / Phạm Thuận Thành biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.702 3 K250C
Số ĐKCB: PD.029458, PM.054405, PM.054406

1627[illegible] Kể chuyện người anh hùng áo vải / Phạm Trường Khang b.s. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Các nhân vật lịch sử triều Tây Sơn; Cuộc đời của 03 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ,Nguyễn Lữ, các nhân vật trong Hoàng tộc, các vị quan tướng lĩnh

Ký hiệu phân loại: 959.702 809 2 K250C
Số ĐKCB: PM.054407, PM.054408, LD.009669, PD.029460

1627[illegible] Lịch sử các nền văn minh / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 167tr. ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức phổ thông)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 L302S
Số ĐKCB: PD.029464, PM.054409, PM.054410

1627[illegible] Hồ Chí Minh 474 ngày độc lập đầu tiên / Đỗ Hoàng Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 243tr. ; 21cm. - (Tủ sách danh nhân Hồ chí Minh)
Tóm tắt: Những sự kiện hoạt động vô cùng phong phú, sôi động của chủ tịch Hồ Chí Minh trong 16 tháng nóng bỏng, cam go từ ngày độc lập đầu tiên 2/9/1945 đến ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 H450C
Số ĐKCB: PD.029462, PM.054411, PM.054412, LD.014551, LD.014552

1627[illegible] Non nước Hà Nội / Quảng Văn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 310tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.973 1 N430N
Số ĐKCB: PD.029463, PM.054413, PM.054414

1627[illegible] Các nhân vật làm thay đổi thế giới / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 139tr. ; 21cm. - (Tủ sách bách khoa tri thức phổ thông)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.092 C101N
Số ĐKCB: PD.029461, PM.054415, PM.054416

1627[illegible] Hồ Chí Minh tiểu sử / Song Thành chủ biên. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 803tr. ; 22cm

Tóm tắt: Thời niên thiếu và những hoạt động yêu nước đầu tiên, thời kì trở thành chiến sĩ cộng sản của chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 H450C
Số ĐKCB: PD.029465, PM.054424

1628[illegible] Khuôn mặt bị đánh cắp : Hồi ký của một phụ nữ trẻ lớn lên dưới thời Taliban / Latifa, Kiều Diệp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2008. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt: Câu chuyện của người phụ nữ sống dưới thời Taliban

Ký hiệu phân loại: 958.1 KH517M
Số ĐKCB: PD.029295, PM.039933

1628[illegible] Hà Nội con đường, dòng sông và lịch sử / Nguyễn Vinh Phúc. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Những con đường, những dòng sông lịch sử của Hà Nội gắn liền với trang sử dựng và giữ nước hào hùng của dân tộc

Ký hiệu phân loại: 915.9731 H100N
Số ĐKCB: PD.029315, PM.054223

1628[illegible] Những con người huyền thoại thời Hùng Vương : Truyện dã sử / Lê Quốc Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2009. - 289tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7012092 NH556C
Số ĐKCB: PD.029316, PM.054224, PM.054225

16283 Những nghi án nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Việt Hà biên soạn. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Cac vụ án oan khuất: Thái Sư Lê Văn Thịnh, Nguyễn Trãi, Đặng Văn Thường...qua sự phán xét của thời gian và góc nhìn lịch sử ngày xưa
Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH556N
Số ĐKCB: PM.054240, LD.004418, PD.029323

16284 Tân đường hồn phố / Hà Quyên biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 195tr. ; 20cm
Tóm tắt: Chia sẽ và hiểu thêm về Thăng Long - Hà Nội
Ký hiệu phân loại: 915.9731 T254Đ
Số ĐKCB: PD.029317, PM.054247

16285 Danh nữ trong truyền thuyết và lịch sử Việt Nam / Thu Hà tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt: Những gương sáng tài hoa như Bà Trưng, bà Triệu, bà Huyện Thanh Quan...
Ký hiệu phân loại: 959.7092 D107N
Số ĐKCB: PD.029318, PM.054228

16286 Gương sáng nữ việt / Trần Đình Ba. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 258tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chân dung về những người phụ nữ nổi tiếng- Những con người tiểu biểu cho chí khí, vẻ đẹp và sức mạnh phụ nữ Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.7092 G561S
Số ĐKCB: PD.029322, PM.054258, PM.054259

16287 Có một thời như thế : Hồi ký / Võ Minh. - In lần thứ 4, có sữa chữa bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách tiếp lửa truyền thống - mãi mãi tuổi hai mươi)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 C400M
Số ĐKCB: PD.029320, PM.054251, PM.054252

16288 Thắp sáng nhân loại : Sự hy sinh vì hoà bình của Norman Morrison và chuyến đi hàn gắn vết thương của gia đình anh / Anne Morrison Welsh; Soyee Hollyday; Tạ Thị Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 293tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 TH117S
Số ĐKCB: PD.029321, PM.054250

16289 Di tích và địa điểm di tích chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt: Các di tích và địa điểm di tích chủ tịch Hồ Chí Minh ở các tỉnh, thành phố của Việt Nan
Ký hiệu phân loại: 959.704 D300T
Số ĐKCB: PD.029319, LD.004948, PM.054256, PM.054257

16290 Đặt tên cho bé / Hoàng Mai. - Hà Nội : Thời đại, 2009. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đặt tên dựa vào loài cây, loài hoa, các hiện tượng thiên nhiên....
Ký hiệu phân loại: 929.409597 Đ118T
Số ĐKCB: PD.029154, PM.039826, PM.039827

16291 Ký ức tàu không số / Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2010. - 232tr. : Ảnh ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 K600Ư
Số ĐKCB: PD.029199, PM.039830, PM.039831

16292 Võ thuật Trung Hoa : Đao thuật / Hà Sơn. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 135tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu về đao thuật Trung Quốc có kèm theo hình ảnh minh họa
Ký hiệu phân loại: 796.80951 V400T
Số ĐKCB: PD.029147, PM.039767, PM.039768

16293 Hướng dẫn làm bài thi Địa lí : Các dạng bài tập từ các đề thi quốc gia của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thông (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 190tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nội dung và phương pháp ôn tập Địa lí; những kiến thức cơ bản và kĩ năng tối thiểu cần nắm vững; một số đề thi minh họa

Ký hiệu phân loại: 915.97 H561D
Số ĐKCB: PD.029257, PM.039886, PM.039887

16294 Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Địa lí lớp 12 / Lê Thông (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 202tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn dạy học môn Địa lí theo chuẩn kiến thức,kĩ năng của chương tr

Ký hiệu phân loại: 915.970 71 D112H
Số ĐKCB: PD.029262, PM.039903, PM.039904

16295 Dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Lịch sử lớp 12 / Trịnh Đình Tùng (chủ biên), Nguyễn Mạnh Hưởng, Lê Thị Thu. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2010. - 295tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn về chuẩn kiến thức, kĩ năng dạy môn Lịch sử của chương trình

Ký hiệu phân loại: 959.7 D112H
Số ĐKCB: PD.029264, PM.039907, PM.039908

16296 Cuộc đời Phan Bội Châu / Lê Đình Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 23/C514Đ
Số ĐKCB: PM.039439, PM.039440, LD.003228, PD.029022

16297 Kể chuyện các vua Nguyễn / Tôn Thất Bình sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 K250C
Số ĐKCB: PD.029021, PM.039443, PM.039444

16298 Sóng trào Non Bảng : Kể chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam / Khúc Nhã Vọng biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 S431T
Số ĐKCB: PD.029020, PM.039457, PM.039458

16299 Lũy thầy : Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 360tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 L523T
Số ĐKCB: PD.029019, PM.039441, PM.039442

16300 Sầm Trạng Trình : Kể chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70272 S120T
Số ĐKCB: PD.029018, PM.039453, PM.039454

16301 Mai Am công chúa : Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Biên soạn: Vũ Ngọc Khánh, Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 111tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 M103A
Số ĐKCB: PD.029017, PM.039459, PM.039460

16302 Bút nhọn làm gươm : Kể chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam / Khúc Nhã Vọng biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 134tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 B522N

Số ĐKCB: PD.029016, PM.039461, PM.039462

16303 Thừa tướng Lữ Gia : Kể chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 175tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702092 TH551T

Số ĐKCB: PD.029015, PM.039445, PM.039446

16304 Bắc Bình vương : Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028092 B113B

Số ĐKCB: PD.029014, PM.039455, PM.039456

16305 Sùng Chính viện : Kể chuyện nhân vật lịch sử Việt Nam / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70272092 S513C

Số ĐKCB: PD.029013, PM.039451, PM.039452

16306 Đá Liễu Thăng : Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 276tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 Đ101L

Số ĐKCB: PD.029012, PM.039447, PM.039448

16307 Bình Định vương / Nguyễn Bích Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 184tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7026092 B312Đ

Số ĐKCB: PD.029011, PM.039449, PM.039450

16308 Phong trào Đồng Khởi 50 năm nhìn lại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 613tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 PH431T

Số ĐKCB: PD.028970, PM.039360

16309 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tổng tập / Nguyễn, Chí thanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ103T

Số ĐKCB: PD.028962, PM.039361

16310 Tìm hiểu về biển đảo Việt Nam. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 255tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức cơ bản về biển đảo; giúp bạn đọc xác định được vai trò và tiềm năng của biển đảo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Ký hiệu phân loại: 915.97 T310H

Số ĐKCB: PD.028990, PM.039406, PM.039407, PM.039408

16311 Hà Huy Tập một số tác phẩm / Hà Huy Tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 955tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 H100H

Số ĐKCB: PD.028983, PM.039424, PM.039425, PM.039426

16312 Điện Biên Phủ : Thư mục sách, báo, tạp chí (ngoài nước). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ305B

Số ĐKCB: PD.028981, PM.039366, PM.039367, PM.039368

1631 Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 616tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 T454Đ

Số ĐKCB: PD.028965, PM.039354, PM.039355

1631 Điện Biên Phủ : Tuyển tập hồi kí (trong nước). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 1053tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ305B

Số ĐKCB: PD.028963, PM.039358, PM.039359

1631 Điện Biên Phủ : Văn kiện Đảng, nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 1167tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ305B

Số ĐKCB: PD.028964, PM.039356, PM.039357

1631 Tri thức bách khoa hỏi đáp phòng chữa viêm phế quản / Biên soạn: Thái Nhiên, Phạm Viết Dự. - Hà Nội : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 210tr. ; 18cm

Tóm tắt: Biến chứng lâm sàng và chẩn đoán, phòng ngừa phục hồi sức khoẻ cho bệnh viêm phế q

Ký hiệu phân loại: 616.2 TR300T

Số ĐKCB: PD.028476, PM.038530

1631 Phép sinh tồn trong cuộc sống / Trần Đình Tuấn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt: Thừa nhận những sai lầm để tốt hơn lên. Cách kiếm tiền và bí quyết kinh doanh, chiến thuật trong đàm phán giành thắng lợi

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH206S

Số ĐKCB: PD.028574, PM.038538, PM.038539

1631 Đặc điểm thủy văn và nguồn nước sông Việt Nam / Trần Thanh Xuân. - In lần thứ 2 có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 383tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp những đặc điểm thuỷ văn và nguồn nước sông, sự biến đổ theo thời gian và sự phân bố trong không gian của các yếu tố thuỷ văn và nguồn nước sông trên lãnh thổ nước ta

Ký hiệu phân loại: 333.91009597 Đ113Đ

Số ĐKCB: PD.028599, PM.038569

1631 Chuyện kể về thời niên thiếu của Bác Hồ / Biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 171tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 CH527K

Số ĐKCB: PD.028542, PM.038548

1632 Hoa Tulip đen / Alexandre Dumas; Mai Thế Sang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 259tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H401T

Số ĐKCB: PD.028535, PM.038451, PM.038452

1632 Thực hành nuôi ong hiệu quả trong nông hộ / Nguyễn Văn Thanh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản và những kinh nghiệm thực tiễn của nghề nuôi ong

Ký hiệu phân loại: 638 TH552H

Số ĐKCB: PD.028519, PM.038528

1632 English grammar in use : With answers raymond murphy / Dịch và chú giải: Nguyễn Thị Tuyết, Đỗ Lệ Hằng, Ngọc Ánh. - Hà Nội : Đồng Nai, 1999. - 466tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 E204L
Số ĐKCB: PM.040819

1632 Những cuộc phiêu lưu của TomXo - Yơ / Mark Twain; Nguyễn Tuấn Quang dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2005. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 NH556C
Số ĐKCB: PD.028520, PM.038443

1632 Vật lý lý thú / Tuấn Anh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001 V124L
Số ĐKCB: PM.049050

1632 Quản lí chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến nông sản / Nguyễn Mạnh Dũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các chủ doanh nghiệp chế biến nông sản, nhất là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, những cơ sở ban đầu trong công tác quản lí chất lượng sản phẩm
Ký hiệu phân loại: 664 QU105L
Số ĐKCB: PD.028584, PM.038522

1632 Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 S450Đ
Số ĐKCB: PM.051230

1632 Cổ sử các quốc gia Ấn Độ ở Viễn Đông / G Coedès; Nguyễn Thừa Hỷ dịch. - Hà Nội : Thế
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959 C450S
Số ĐKCB: PD.028834, PM.039135, PM.039136, PM.039137

1632 Di tích và địa điểm di tích Chủ tịch Hồ chí Minh ở Việt Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.709 2 D300T
Số ĐKCB: PD.028810, PM.039141, PM.039142, PM.039143

1632 Bốn người vợ của Mao Trạch Đông / Tôn, Hồng Quân : Lao động , 2012 - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.039144, PM.039146, LD.004505, PD.028926, PM.039145, LD.021182, LD.021185

1633 Nước Đức quá khứ và hiện tại. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 190tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu những khuynh hướng chính trị, xã hội và kinh tế quan trọng nhất nước Đức
Ký hiệu phân loại: 914.3 N557Đ
Số ĐKCB: PD.028818, PM.039208, PM.039209

1633 Lịch sử Việt Nam : Từ tiền sử đến năm 2007 / Cao Văn Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt: Cung cấp nhiều tư liệu mới, đặc biệt là giai đoạn lịch sử từ 1986 - 2007
Ký hiệu phân loại: 959.7 L302S
Số ĐKCB: PD.028813, PM.039213, PM.039214, PM.039215

1633 Đối thoại Thăng Long - Hà Nội / Bùi Thiết. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 494tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những kiến thức về Thăng Long - Hà Nội lịch sử, để tiến tới đại lế kỷ niệm 1000 năm T
Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ452T
Số ĐKCB: PD.028800, PM.039270, PM.039271, PM.039272

1633 Napoleon Bonaparte tù nhân của nước Anh / Frank Giles; Khánh Vân dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 126tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 944.092 N100P
Số ĐKCB: PD.028668, PM.038762, PM.038763

16334 Những vụ bê bối trong lịch sử Thế giới / Biên soạn: Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 282tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 909.8 NH556V
Số ĐKCB: PD.028737, PM.038760, PM.038761

16335 Tây Ban Nha, Ba ngàn năm lịch sử / Antonio Domínguez Ortiz. - Hà Nội : Thế giới, 2009. -
Tóm tắt: Khái quát lịch sử Tây Ban Nha - một đất nước xinh đẹp nằm ở phía Tây Nam Châu Âu
Ký hiệu phân loại: 946 T126B
Số ĐKCB: PD.028677, PM.038758, PM.038759

16336 Bí mật về Adolf Hitler và các chiến hữu / Leonid Mlechin; Dịch: Đỗ Hương Lan, Đặng Quốc. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2009. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập các sự kiện đã đưa Adolf Hiler đến quyền lực cao nhất. Nguyên nhân những người Nga đã đứng về phía Hiler để chiến đấu chống lại nước Nga
Ký hiệu phân loại: 943.086092 B300M
Số ĐKCB: PD.028673, PM.038756, PM.038757

16337 Bí mật Tử Cấm Thành Bắc Kinh / Thượng Quan Phong chủ biên; Biên dịch: Ông Văn Tùng, Hà Kiên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 440tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tìm hiểu về văn hoá nghệ thuật của lịch sử cung đình Trung Quốc
Ký hiệu phân loại: 951 B300M
Số ĐKCB: PD.028646, PM.038754, PM.038755

16338 Luật sư Nguyễn Hữu Thọ = Lawer Nguyen Huu Tho. - Hà Nội : Thông Tấn, 2010. - 187tr. ;

Tóm tắt: Phát hoại cuộc đời cao đẹp của luật sư Nguyễn Hữu Thọ, quá trình học vấn, giác ngộ trở thành nhà trí thức chân chính, lãnh tụ của cách mạng dân tộc
Ký hiệu phân loại: 959.7043092 L504S
Số ĐKCB: PD.028601, PM.038789

16339 Nhân vật chí Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên; Biên soạn: Bích Ngọc, Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2009. - 583tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu về các nhân vật tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.7092 NH121V
Số ĐKCB: PD.028624, PM.038786, PM.038787

16340 Anh cả Nguyễn Lương Bằng = The Eldest Brother Nguyen Luong Bang. - Hà Nội : Thông Tấn,
Tóm tắt: Tái hiện chân dung, cuộc đời, sự nghiệp và nhưngc hoạt động chân thực, sinh động của một nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng, đồng thời sự tri ân của đảng và nhân dân ta đối với công lao, đóng góp xuất sắc của đồng chí Nguyễn Lương Bằng đoói với cách m
Ký hiệu phân loại: 959.704092 A107C
Số ĐKCB: PD.028786, PM.038788

16341 Qua những chặng đường dựng nước, giữ nước, đổi mới và xây dựng đất nước : Hồi ức / Vũ Oanh; Thể hiện: Trịnh Vinh Pha, Nguyễn Văn Tuyết, Đỗ Tất Thắng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 518tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đồng chí Vũ Oanh đã được giao nhiều trọng trách, trên mọi cương vị công tác, đồng chí đã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết sức phục vụ Đảng, nhân dân
Ký hiệu phân loại: 959.704 QU100N
Số ĐKCB: PD.028641, PM.038785

16342 Chiến sĩ Điện Biên kể chuyện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 430tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kể lại những mẫu chuyện xúc động về trận quyết chiến lược hào hùng, gian khổ và ác liệt của chiến thắng Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 CH305S
Số ĐKCB: PD.028657, PM.038782

16343 Những con số đầu tiên trong lịch sử Việt Nam / Hà Phạm tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 NH556C
Số ĐKCB: PD.028722, PM.038780, PM.038781

16344 Quê hương gia thế chủ tịch Hồ Chí Minh / Bùi Thị Thu Hà chủ biên; Trần Viết Thụ biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 127tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 QU250H
Số ĐKCB: PD.028688, PM.038778, PM.038779

16345 Kể chuyện Điện Biên Phủ 1953 - 1954 / Nguyễn Văn Khoan b.s. và s.t.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 161tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các bài viết sâu sắc và hóm hỉnh về giai thoại bên kia chiến tuyến, những tấm gương anh dũng trên đường Điện Biên Phủ và các bài báo của Việt Nam và Pháp viết về Điện Biên Phủ

Ký hiệu phân loại: 959.7041 K250C
Số ĐKCB: PD.028670, LD.004530, PM.038776, PM.038777

16346 Nhìn về thời đại Hùng Vương / Phan Duy Kha. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 254tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7072 NH311V
Số ĐKCB: PM.038775, LD.005202, PD.028718, PM.038774

16347 Hai Bà Trưng trong văn hoá Việt Nam / Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 H103B
Số ĐKCB: PD.028711, PM.038770, PM.038771

16348 Những điều thú vị về các Vua triều Lý / Lê Thái Dũng. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 207tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7023 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028741, PM.038772, PM.038773

16349 Nhà Lý trong văn hoá Việt Nam / Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 270tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7023 NH100L
Số ĐKCB: PD.028707, PM.038768, PM.038769

16350 Nhà Trần trong văn hoá Việt Nam / Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 273tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7024 NH100T
Số ĐKCB: PD.028698, PM.038766, PM.038767

16351 Nicolas Sarkozy từ toà thị chính Neuilly đến điện Elysée / De Bruno Jeudy, Ludovic Vigogne; Dịch: Hiệu constant. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tái hiện lại những chặng đường của tân nguyên thủ Quốc gia đã đi qua để đạt đến đỉnh cao của quyền lực, những ảnh hưởng chính trị đã khiến ông trở thành người giàu mánh khoé, nhiều chiến lược

Ký hiệu phân loại: 944.084092 N300C
Số ĐKCB: PD.028666, PM.038764, PM.038765

16352 Giải độc cho trí óc của bạn / Trần Thị Yến Nhi biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.8 GI-108Đ
Số ĐKCB: PM.047691

16353 Đánh thức con người phi thường trong bạn / Anthony Robbins; Lưu Văn Hy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ107T
Số ĐKCB: PM.047637, PM.047638

16354 Ưu thế phụ nữ giúp bạn thành đạt / Tiêu Vệ (Ch.b); Đỗ Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Ư566T
Số ĐKCB: PM.050822, PM.050823

16355 Cẩm nang pháp luật về cán bộ công chức / Đào Thanh Hải st. và bs.. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 C120N
Số ĐKCB: PM.050266

16356 Bóng tối cô đơn : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B431T
Số ĐKCB: PM.048357

16357 Tri thức bách khoa hỏi đáp phòng chữa bệnh cận thị / Biên soạn: Thái Nhiên, Phạm Viết Dự. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2008. - 204tr. ; 18cm

Tóm tắt: Hệ thống chiết quang của mắt, sự hình thành bệnh cận thị, biểu hiện lâm sàng chẩn đoán trị liệu...phương pháp bảo vệ và chống cận thị.

Ký hiệu phân loại: 617.7 TR300T
Số ĐKCB: PD.028475, PM.038529

16358 Tiếng đáy : Tập truyện / Phạm Sông Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 251tr. ; 49cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306Đ
Số ĐKCB: PD.028479, PM.038474

16359 Hỏi đáp về đăng ký và quản lý hộ khẩu, hộ tịch / Phạm Thanh Bình. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt: Nội dung cơ bản trong công tác quản lý, đăng ký hộ khẩu hộ tịch hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 342.59708 H428Đ
Số ĐKCB: PM.038527, LD.000829, PD.028482

16360 Những điều sẽ xảy ra trong tương lai / Nguyễn Bích Hằng. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin,

Tóm tắt: Góp phần làm phong phú thêm kiến thức về con người và xu thế phát triển của xã hội loài người trên hành tinh chúng ta trong tương lai.

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028485, PM.038525

16361 Số phận một con người : Tập truyện ngắn / Phạm Hải. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 S450P
Số ĐKCB: PD.028486, PM.038477

16362 Dân ca Vân Kiều / Mai Văn Tấn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hiểu sâu hơn, rộng hơn về bản sắc văn hóa của vùng dân tộc Vân Kiều qua các làn điệu

Ký hiệu phân loại: 782.421 62 D105C
Số ĐKCB: PD.028487, PM.038513

16363 Khê Ma Ma / Thái Bá Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 34 KH250M
Số ĐKCB: PD.028488, PM.038486

16364 Văn chương cảm nhận và phê bình / Bùi Đức Ba. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 09 V115C
Số ĐKCB: PD.028489, PM.038487

16365 Nơi cửa trời : Tập ký / Cao Xuân Thái. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 840 3 N462C
Số ĐKCB: PD.028490, PM.038492, PM.038493

16366 Luật thể dục thể thao và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 334.959 7 L504T
Số ĐKCB: PD.028491, PM.038516

16367 Điều binh linh hoạt / Trần Duy Hưng d.. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 171tr. : Tranh vẽ ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028494, PM.038526, TN.009825, TN.009826, TN.009827, TN.009828, TN.009829

16368 Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian / Hoàng Nam. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. -

Tóm tắt: Đề cập giải pháp quản lý ở góc độ cơ chế quản lý lễ hội dân gian trên cơ sở phân tích lễ hội là một hình thái ý thức xã hội.
Ký hiệu phân loại: 394.2509597 M458S
Số ĐKCB: PD.028495, PM.038475, PM.038476

16369 Sức khỏe với ăn chay : Những điều cần biết về sức khỏe / Minh Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2007. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách lựa chọn ăn chay và cách phối hợp thức ăn thô và thức ăn tinh, thức ăn chính và thức ăn phụ...một cách hợp lý và khoa học.
Ký hiệu phân loại: 613.2 S552K
Số ĐKCB: PD.028498, PM.038571

16370 Người đàn bà miền núi : Truyện vừa / Đỗ Bích Thúy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.028499, PM.038483

16371 5 tuần trên khinh khí cầu : Hay hành trình và những khám phá Châu Phi của ba người Anh - Từ những ghi chép gốc của tiến sĩ Ferguson / Jules Verne; Dịch: Trần Tú, Quốc Khánh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2007. - 412tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 N114T
Số ĐKCB: PD.028500, PM.038445, PM.038446

16372 Hướng dẫn sử dụng điện thoại : Dành cho điểm Bưu điện - Văn hóa xã. - Hà Nội : Bưu điện, 2006. - 147tr. ; 19cm. - (Tủ sách điểm bưu điện văn hóa xã)

Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng máy điện thoại, cách gọi điện thoại trong nước, quốc tế, tiết kiệm chi phí...các bảng mã vùng điện thoại trong nước, quốc tế ở các điểm Bưu điện - Văn hóa xã.

Ký hiệu phân loại: 384.6 H561D
Số ĐKCB: PD.028502, PM.038511, PM.038512

1637 Một mình với mùa thu : Tiểu luận chân dung văn học / Kôn Xtantin Pauxtôpxki; Phan Hồng Giang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 350tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.7309 M458M
Số ĐKCB: PD.028503, PM.038444

1637 Tuổi trẻ của Tôn Tử / Trần Duy Hưng dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 931.092 T515T
Số ĐKCB: PD.028504, PM.038547

1637 Nguyễn Đình Lạp tác phẩm / Bạch Liên sưu tập, tập hợp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 NG527Đ
Số ĐKCB: PD.028505, PM.038480

1637 Tình sử Hồ Xuân Hương : Tiểu thuyết / Bùi Bội Tỉnh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312S
Số ĐKCB: PD.028506, PM.038491

1637 Những điều cần tránh trong nuôi dạy trẻ / Ngọc Khánh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt: Những điều cần tránh trong ăn, mặc, ở, trong phòng chữa bệnh , trong vệ sinh giữ gìn sức khỏe, trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028508, PM.038546

1637 Nợ tình : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Khương Duy dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N460T
Số ĐKCB: PD.028509, PM.038447

1637 Phòng, chống các tệ nạn xã hội / Trần Minh Hưởng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 155tr. ;

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản về phòng chống các tệ nạn xã hội và các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.

Ký hiệu phân loại: 345.597 PH431C
Số ĐKCB: PD.028510, PM.038514, PM.038515

1638 Những gương mặt thân yêu : Ghi chép về một số nhà văn / Huy Thắng. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922090034 NH556G
Số ĐKCB: PD.028511, PM.038460, LD.005093

1638 Hương ngàn : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường Thanh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 218tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 H561N
Số ĐKCB: PD.028513, PD.028514, PM.038489, PM.038490

1638 Đường đời mênh mông : Tập truyện ngắn / Lưu Tuấn Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 Đ561Đ
Số ĐKCB: PD.028515, PM.038488

16383 Phòng và chữa bệnh thường gặp ở trẻ / Thanh Hiền biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 PH431V
Số ĐKCB: PD.028516, PM.038532, PM.038533

16384 Huấn luyện Taekwondo / Nguyễn Ngọc Khương. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 127tr. ;

Tóm tắt: Tất cả các kiến thức cơ bản và cần thiết cả về lí thuyết lẫn thực hành để phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy và huấn luyện Taekwondo

Ký hiệu phân loại: 796.815 H502L
Số ĐKCB: PD.028523, PM.038518

16385 Karate kỹ thuật tự vệ / Mạnh Dương. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạn có điều kiện áp dụng tốt khi tập luyện cũng như khi cần thiết để bảo vệ sự bình an cho bản thân và xã hội

Ký hiệu phân loại: 796.815 K100R
Số ĐKCB: PD.028524, PM.038517

16386 Miên man cỏ : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 M305M
Số ĐKCB: PD.028525, PM.038484, PM.038485

16387 Kiếp phù du : Tập truyện ngắn / Dương Thị Nhụn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 K307P
Số ĐKCB: PD.028527, PM.038458

16388 Quà tặng thời gian : Thơ / Vương Tâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 QU100T
Số ĐKCB: PD.028528, PM.038457

16389 Bí quyết sống khỏe sống lâu / Nguyễn Viết Trung. - Hà Nội : Khoa học tự nhiên và công nghệ,

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản có khoa học và nghiêm túc để có thể tạo lập được cho mình một đời sống tình dục đầy cảm xúc và trẻ trung

Ký hiệu phân loại: 613.7 B300Q
Số ĐKCB: PD.028530, PM.038531

16390 Bến hoang vu : Truyện ngắn thế giới chọn lọc / Tuyển chọn: Lê, Huy Hòa, Nguyễn Văn Bình. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 346tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 B254H
Số ĐKCB: PD.028532, PM.038461

16391 Mẹ trần gian : Tập truyện ngắn / Trần Thị Ngọc Lan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 M200T
Số ĐKCB: PD.028533, PM.038482, LD.008446

16392 Tuyển chọn một số bài và phát biểu nói chuyện của chủ tịch Hồ Chí Minh / Anh Đức. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 365tr ; 21cm
Tóm tắt: Những bài phát biểu và nói chuyện của chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1920-1969

Ký hiệu phân loại: 335.434 6 T527C
Số ĐKCB: PD.028536, PM.038545

1639 Cho một khởi đầu mới / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First New biên dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2020. - 157tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn)

Tóm tắt: Tập hợp những câu chuyện mang thông điệp về cuộc sống cùng nhiều khó khăn, thử thách nhưng luôn có niềm tin, dũng cảm vượt qua bằng cách bắt tay vào thực hiện những điều cần thiết nhất của mình ngay ngày hôm nay

Ký hiệu phân loại: 158.1 23/CH400M
Số ĐKCB: PD.042004, PM.071695, PD.028537

1639 Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T527T
Số ĐKCB: PD.028539, PM.038453

1639 Thư ký Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tiểu sử và cuộc đời lãnh tụ Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.434 6 TH550K
Số ĐKCB: PD.028544, PM.038540

1639 Cẩm nang bệnh tuổi mới lớn / Minh Phương. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số chứng bệnh thường gặp ở lứa tuổi này dưới dạng những kiến thức y học thường thức; Triệu chứng, nguyên nhân gây bệnh và cách phòng chữa

Ký hiệu phân loại: 612.6 C120N
Số ĐKCB: LD.006946, LD.006961, LD.010082, PD.028545, PM.038536

1639 Hạ cánh xuống trần gian : Tập truyện ngắn / Nguyễn Xuân Hưng. - Hà Nội : Văn học, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 H100C
Số ĐKCB: PD.028546, PM.038463

1639 Ngôn ngữ các loài hoa / Hoàng Mai b.s. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.038465, PM.038466, LD.008406, LD.008405, LD.009329, LD.009587, LD.011959, PD.028547, PD.028548, PM.038467

1639 Đỗ Trọng Dư con người và tác phẩm : Quan âm thị kính. Âm chất diễn môn / Dương Xuân Thư. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 245tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 12 Đ450T
Số ĐKCB: PD.028550, PM.038462

1640 Những điều cần tránh trong đời sống phụ nữ / Phương Đông biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần tránh trong lập chí thành tài và đối nhân xử thế trong đời sống phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 001.082 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028553, PM.038537

1640 Truyện ngắn tuyển chọn / Gabriel Garcisa Marquer ; Nguyễn Trung Đức dịch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 TR527N
Số ĐKCB: PD.028554, PM.038454

1640 Một nền văn hóa văn nghệ đậm đà bản sắc dân tộc với nhiều loại hình nghệ thuật phong phú / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 277tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tiền đề lịch sử, xã hội thúc đẩy sự phát triển của văn học văn nghệ. Bản sắc Việt trong văn hóa truyền thống và hiện đại Việt Nam. Những đóng góp của các loại hình văn nghệ trong tiến trình lịch sử

Ký hiệu phân loại: 306.095 97 M458N
Số ĐKCB: PD.028555, PM.038509

1640[illegible] Một số vấn đề về công tác đối ngoại Quốc phòng Việt Nam / Nguyễn Huy Hiệu. - Hà Nội : Quân đội Nhân Dân, 2006. - 217tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, kết hợp cả quân sự, chính trị và ngoại giao để giành độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Ký hiệu phân loại: 327.597 M458S
Số ĐKCB: PD.028556, PD.028557, PM.038496, PM.038497, PM.038498

1640[illegible] Hưng Đạo đại vương / Phan Kế Bình, Lê Văn Phúc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702 4 H556Đ
Số ĐKCB: PD.028559, PM.038549

1640[illegible] Hà Nội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế / Chủ biên: Nghiêm Xuân Đạt, Nguyễn Minh Phong. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 516tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các yêu cầu, lộ trình, thách thức và cơ hội đặt ra trong quá trình hội nhập trong khuôn khổ AFTA APEC, hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kì và WTO

Ký hiệu phân loại: 338.959 731 H100N
Số ĐKCB: PD.028560, PM.038505, PM.038506

1640[illegible] Huế mùa Mai đỏ : Tiểu thuyết - giải thưởng của Bộ Quốc phòng 1994 tặng thưởng Hội Nhà văn 1995 / Xuân Thiều. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 676tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 H507M
Số ĐKCB: PD.028561, PM.038473

1640[illegible] Tác phẩm văn học như là quá trình / Trương Đăng Dung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 809 T101P
Số ĐKCB: PD.028562, PM.038481

1640[illegible] Qua những chặng đường dựng nước, giữ nước đổi mới và xây dựng đất nước : Hồi ức / Vũ Oanh; Thể hiện: Trịnh Vinh Pha, Nguyễn Văn Tuyết, Đỗ Tất Thắng. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2009. - 548tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 234.259 707 55 QU100N
Số ĐKCB: PD.028565, PM.038558, PM.038559, PM.038560

1640[illegible] Sổ tay nhận biết thành phần Ruồi, Muỗi, thuộc bộ DIPTERA ăn Rệp Muỗi / Hà Quang Hùng, Bùi Minh Hồng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 40tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trong mỗi hệ sinh thái đồng ruộng, Sâu hại cây nói chung, Rệp muội nói riêng khá phong phú, chúng không chỉ nhiều về số lượng loài mà còn nhiều về số cá thể của mỗi loài. Chúng ta cần xác định đặc điểm hình thái sinh học, sinh thái học của loài thiên

Ký hiệu phân loại: 632 S450T
Số ĐKCB: PD.028566, PM.038520, PM.038521

1641[illegible] Sử dụng lâm sản ngoài Gỗ / Nguyễn, Hồng Nhiên, Trần Minh Tới. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Tài liệu này gồm các nội dung: Tre, nứa, song, mây, chưng cất tinh dầu, công nghệ sản xuất dầu thông, calophan, công nghệ sản xuất cánh kiến đỏ, công nghệ sản xuất tannin

Ký hiệu phân loại: 634.9 S550D

Số ĐKCB: PD.028567, PM.038519

16411 Phong cách và đời văn : Tiểu luận phê bình / Nguyễn Ngọc Thiện. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 809 PH431C

Số ĐKCB: PD.028573, PM.038494

16412 Nhân vật : Tập Truyện / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2006. - 317tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 334 NH121V

Số ĐKCB: PD.028575, PM.038471

16413 Chốn u linh : Truyện ngắn quái dị chọn lọc / Giới thiệu, t.ch.: Lê Huy Hòa, Nguyễn Văn Bình. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Lao Động, 2007. - 605tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 CH454U

Số ĐKCB: PD.028576, PM.038472, LD.005188, LD.007834

16414 Trường Sơn tượng đài bất tử : Tập văn, thơ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 514tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 834 08 TR561S

Số ĐKCB: PD.028577, PM.038468, PM.038469, PM.038470

16415 Thiếu tướng Lương Văn Nho từ nhân chứng đến người viết sử. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 092 TH309T

Số ĐKCB: PD.028580, PM.038554, PM.038555

16416 Bẩy cuộc đàm phán siêu cấp : Ghi chép thực về 7 cuộc đàm phán lớn trong lịch sử thế giới thế kỷ 20 / Mộ Kiệt; Dịch: Dương quốc Anh, Trần Hữu Nghĩa; Dương Danh Dy hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 659tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư liệu sinh động & trung thực về một số sự kiện lịch sử trọng đại của thế giới trong thế

Ký hiệu phân loại: 327 B126C

Số ĐKCB: PD.028581, PM.038553

16417 Chứng khoán & con đường làm giàu / Phan Thế Hải, Đoàn Văn Hoài. - Hà Nội : Thanh Niên,

Tóm tắt: Lịch sử hình thành, biến cố lịch sử trên các thị trường chứng khóan thế giới; Hình thức giao dịch; Hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán; Nguyên tắc, phương pháp và quy trình đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 332.6 CH556K

Số ĐKCB: PD.028582, PM.038510

16418 Đời chiến sĩ : Hồi kí / Phạm Văn Trà; Duy Tường thể hiện. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân,

Tóm tắt: Ghi chép những sự kiện lớn nhỏ, những kỷ niệm của thời quân ngũ tỏ lòng tri ân của tác giả với Đảng, với Bác Hồ, với các đồng chí đồng đội của mình

Ký hiệu phân loại: 959.704 3 Đ462C

Số ĐKCB: PD.028583, PM.038550, PM.038551, PM.038552

16419 Lại về với Biển : Thơ / Mai Hồng Niên. - In lần thứ 2, có sữa chữa bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 138tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 14 L103V
Số ĐKCB: PD.028585, PM.038478, PM.038479

1642(Những bài viết và nói chọn lọc thời kỳ đổi mới / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Chính trị Quốc Gia, 2001. - 563tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết tiêu biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về tư tưởng hồ Chí Minh, về sự nghiễpây dựng đất nước tiến lên CNXH, về sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc XHCN

Ký hiệu phân loại: 324.259 707 55 NH556B
Số ĐKCB: PD.028587, PM.038507, PM.038508

1642[1] Lật tàu : Cuộc đời và cái chết của Anna Nicole Smith / Henrietta Tiefethaler; Lưu Hiền Nhân dịch; Donna Hogan kể. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 294tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 791.430 2 L124T
Số ĐKCB: PD.028589, PM.038455

1642[2] Những điều con gái ngại hỏi mẹ / Carol Weston; Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt: Cung cấp nhiều kiến thức thông minh, dí dỏm, nhiều địa chỉ trang Web hữu ích cho độ tuổi mới lớn cần tìm hiểu

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028592, PM.051741

1642[3] Chuyện thời chúng ta đang sống. - Hà Nội : Tri Thức, 2007. - 519tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài viết về thế sự, thời thế của các tác giả là nhà báo, nhà văn, những bậc trí giả và bạn đọc về một thời đang sống

Ký hiệu phân loại: 306.209 597 CH527T
Số ĐKCB: PD.028593, PM.038566

1642[4] Rệp sáp hại cây trồng và biện pháp phòng trừ / Nguyễn Thị Chất. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Mô tả chi tiết về các loài rệp sáp, trình bày đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại, những thiên địch của chúng và đưa ra biện pháp phòng trị

Ký hiệu phân loại: 632 R257S
Số ĐKCB: PD.028594, PM.038561, PM.038562, PM.038563

1642[5] Hoạt chất Rotenone nguồn nguyên liệu sản xuất thuốc trừ sâu thảo mộc triển vọng tại Việt Nam / Phan Phước Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2008. - 210tr. ; 24cm
Tóm tắt: Kết quả nghiên cứu cơ bản cũng như áp dụng hoạt chất Rotenone trong sản xuất nông n

Ký hiệu phân loại: 546 H411C
Số ĐKCB: PD.028595, PM.038564, PM.038565

1642(Văn nghệ sĩ liên khu V : Lý tưởng, nhân cách, sáng tạo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 1223tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 700.92 V115N
Số ĐKCB: PD.028596, PM.038495

1642[7] Nông dân tham gia quản lý công trình thủy lợi và những vấn đề đang đặt ra / Nguyễn Xuân Tiệp chủ biên. - In lần thứ 2 có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 187tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tổng kết chia sẻ thông tin, phân tích thực trạng và trao đổi các nội dung hướng dẫn, đào tạo thực hiện xây dựng mô hình nông dân tham gia quản lý công trình thủy lợi

Ký hiệu phân loại: 658 N455D
Số ĐKCB: PD.028597, PM.038567

1642 Thống kê sinh vật học ứng dụng trong chăn nuôi / Nguyễn Văn Thiện. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt: Khái niệm, công thức và thjuật tóan, ý nghĩa của các tham số thống kê đã tính tóan được
Ký hiệu phân loại: 636.002 TH455K
Số ĐKCB: PD.028598, PM.038568

1642 Chú chó bị bỏ rơi / Darmar Galin; Trần Thanh Ngọc dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 833 CH500C
Số ĐKCB: PM.048140

1643 Những chân trời Mỹ : Vòng quanh 50 tiểu bang Hoa Kỳ mắt thấy tai nghe / Vũ Văn Dzi biên soạn; Phạm Thị Hồng Vân cộng tác. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 735tr. ; 22cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử, miêu tả tập quán, địa điểm, tổ chức y tế, trường học, sinh hoạt cộng đồng của người Việt ở Mỹ 1 cách dễ hiểu nhất
Ký hiệu phân loại: 917.3 NH556C
Số ĐKCB: PD.028450, PM.038349, PM.038350

1643 Người du ca cuối cùng / Henry, O; D,: Ngô Vĩnh Viễn, Diệp Minh Tâm. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: NG558D
Số ĐKCB: PD.028392, PM.038372, LD.004235, LD.004236, PM.038373

1643 Một thời Quảng Trị : Hồi ức / Nguyễn Huy Hiệu; Lê Hải Triều thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 539tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cuộc chiến đấu và những chiến tích hào hùng của quân và dân Quảng Trị
Ký hiệu phân loại: 959.7043 M458T
Số ĐKCB: PD.028444, PM.038411, LD.004441

1643 Ba thi hào dân tộc Nguyễn Trãi Nguyễn Du Hồ Xuân Hương / Xuân Diệu. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 100 9 B100T
Số ĐKCB: PM.047345, PM.047346

1643 Để có được tình yêu mà bạn mong muốn / Minh Trang biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.028303, PM.038191, PM.038192

1643 Nếu thật sự yêu nhau / Nghiêm Thụy Quản tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 152.4 N259T
Số ĐKCB: PD.028492, PM.038523, PM.038524

1643 Tang lễ của người Mnông RLăm / Y Tuyn Bing. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 227tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu đặc điểm văn hóa truyền thống tốt đẹp, mang tính cộng đồng, nhân văn trong lễ cổ truyền của tộc người Mnông Rlăm
Ký hiệu phân loại: 393.0959765 T106L
Số ĐKCB: PM.038152, PM.038153

1643 Cho và nhận ai hạnh phúc hơn ai? / Việt Thư biên dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2008. - 167tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 CH400V
Số ĐKCB: PD.028344, PM.038250, PM.038251

1643 Tuyển tập : 1966 - 1975 / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 1256tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tuyển chọn những bài nói bài viết và tác phẩm của đồng chí Phạm Văn Đồng từ 1966 - 1975; Tập hợp một số bài viết quan trọng của đồng chí viết về Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.7043 PH104V

Số ĐKCB: PD.028373, PM.038310, PM.038311

1643 Iraq chặng đường lịch sử / Wlliam Rpolk; Hoàng Anh biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: trình bày chân thật hình ảnh đất nước Iraq: các sự kiện diễn ra hàng ngày tại Iraq

Ký hiệu phân loại: 956.7 I300R

Số ĐKCB: PD.028362, PM.038312, PM.038313

1644 55 hồi ức về những anh hùng làm nên lịch sử Điện Biên Phủ : 7/5/1954 - 7/5/2009. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 179tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 N114M

Số ĐKCB: PD.028371, PM.038314

1644 Khoảnh khắc hào hùng : Đại thắng mùa xuân 1975. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 263tr.

Tóm tắt: Tái hiện những hình ảnh lịch sử về cuộc đại thắng màu xuân 1975; Là minh chứng sinh sống và khái quát về cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc ta

Ký hiệu phân loại: 959.7043 KH408K

Số ĐKCB: PD.028370, PM.038315

Đọc hiểu và vận dụng ngữ văn 12 / Nguyễn Xuân Lạc chủ biên. - Hà nội : Đại học sư phạm. - 24cm

1644 Đọc hiểu và vận dụng ngữ văn 12 / Nguyễn Xuân Lạc chủ biên. - Hà nội : Đại học sư phạm, 2008. - 174tr ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 Đ461H

Số ĐKCB: PD.028241, PM.037801, PM.037802

1644 Đoá quỳnh giao : Truyện chơi cổ vật / Đào Phan Long. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 298tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ401Q

Số ĐKCB: PD.028114, PM.037803, PM.037804

1644 Dưới sắc cờ Hà Nội : Bút ký văn học. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 D558S

Số ĐKCB: PD.028160, PM.037811, PM.037812

1644 Vụ huyết án phố Morgue : Tập truyện kinh dị / Edsgar Allan Poe; Tuyển dịch: Việt Phương, Phương Linh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 V500H

Số ĐKCB: PD.028184, PM.037813, PM.037814

1644 24 giờ lên đình : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 270tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H103M

Số ĐKCB: PD.028161, PM.037815, PM.037816

1644 Vết đạn thành cửa Bắc : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V258Đ

Số ĐKCB: PD.028119, PM.037817, PM.037818

1644 Chiếc giày thơm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH303G
Số ĐKCB: PD.028043, PM.037819, PM.037820

1644[illegible] Tiềm năng biển cả / Nguyễn Chín biên soạn; Nguyễn Mộng Hưng chỉnh lý và bổ sung. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 305tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T304N
Số ĐKCB: PD.028075, PM.037821, PM.037822

1645[illegible] Động vật / Trần Thị Nguyệt Thu biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 288tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 590 Đ455V
Số ĐKCB: PD.028076, PM.037823, PM.037824

1645[illegible] Những bộ óc vĩ đại trong khoa học thế kỷ XX / Nguyễn Cơ Trạch biên dịch; Nguyễn Mộng Hưng hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556B
Số ĐKCB: PD.028077, PM.037825, PM.037826

1645[illegible] Tâm lý và sinh lý / Thế Trường biên khảo. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 358tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150 T120L
Số ĐKCB: PD.028069, PM.037827, PM.037828

1645[illegible] Trinh phụ hai chồng : Phỏng theo tác phẩm của nhà văn Nguyễn Đổng Chi / Bùi Thị Ngọc Diệp phỏng thơ. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR312P
Số ĐKCB: PD.028150, PD.028179, PM.037665, PM.037666

1645[illegible] Ký ức vụn : Tản văn chọn lọc / Nguyễn Quang Lập. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 296tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 K600Ư
Số ĐKCB: PD.028185, PM.037667, PM.037668

1645[illegible] 90 món ăn ngày thường mới nhất / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các món xúp - gỏi, chiên - nướng, các món xào - hấp - kho, lẩu - hầm

Ký hiệu phân loại: 641.5 CH311M
Số ĐKCB: PD.028092, PM.037879, PM.037880

1645[illegible] Hội thề : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 366tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H452T
Số ĐKCB: PD.028146, PM.037669, PM.037670

1645[illegible] Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh thấp khớp / Lan Anh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thế nào là viêm khớp, những nguyên nhân chính gây bệnh viêm khớp. Thoái hoá khớp căn bệnh phổ biến và cách phòng ngừa

Ký hiệu phân loại: 616.7 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.028050, PM.037881, PM.037882

1645[illegible] Đoạn tuyệt kiểu Rome : Truyện ngắn tình yêu / Vũ Bình Đình chọn dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 Đ406T
Số ĐKCB: PD.028180, PM.037671, PM.037672

16459 Cẩm nang gia đình trẻ : Bí quyết sinh con theo ý muốn / Mai Liên biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.2 C120N

Số ĐKCB: PD.028078, PM.037883, PM.037884

16460 Cây xoài ma : Tập truyện kinh dị / Người khăn vàng s.t.. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2009.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.028152, PM.037673, LD.007460, LD.008161, LD.012306, PM.037674

16461 Thực đơn cho trẻ còi xương chậm lớn / Hoài An biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.508 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028055, PM.037885, PM.037886

16462 Cách trở âm dương : Tiểu thuyết / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 260tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C102T

Số ĐKCB: PD.028154, PM.037675, PM.037676

16463 Họ vẫn chưa về : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Hùng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 210tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H400V

Số ĐKCB: PD.028153, PM.037677, PM.037678

16464 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh Gan / Thanh Bích biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: Một số kiến thức cơ bản về bệnh Gan. Chế độ dinh dưỡng cho người bệnh Gan. Những thực phẩm nên dùng trong ăn uống của người bệnh Gan. Thực đơn cho người bệnh Gan: Các món cháo, các món canh

Ký hiệu phân loại: 616.3 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028049, PM.037887, PM.037888

16465 Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú / Ken Bain; Nguyễn Văn Nhật dịch; Hoàng Khoáng hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá sài gòn, 2008. - 417tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 378.1 PH120C

Số ĐKCB: PD.028089, PM.037679, PM.037680

16466 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh Gort / Hương Giang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.7 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028046, PM.037889, PM.037890

16467 Rong biển và pháp sư : Những món quà vô giá từ nỗi đau bất tận / Brenda Paik Sunoo; Dịch: Thu Nguyệt, Hoàng Hoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 R431B

Số ĐKCB: PD.028198, PM.037681, PM.037682

16468 Nguyên nhân và cách phòng trị bệnh đau đầu / Lê Nam. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. -

Tóm tắt: Đại cương về cỏ thể con người. Các phương pháp chữa trị đau đầu, nhức đầu. Chữa trị đau đầu bằng các phương pháp y học cổ truyền

Ký hiệu phân loại: 616.8 NG527N

Số ĐKCB: PD.028065, PM.037891, PM.037892

16469 Cô giúp việc kén chồng : Tập truyện ngắn / Đỗ Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C450G
Số ĐKCB: PD.028098, PM.037783, PM.037784

1647(Lã Thị Xuân Thu / Lã Bất Vi; Phan Văn Các dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 181 L126T
Số ĐKCB: PD.028113, PM.037685, PM.037686

1647[illegible] Tiếng gọi nơi hoang dã & nanh trắng / Jack London. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 365tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 T306G
Số ĐKCB: PD.028156, PM.037687, PM.037688

1647[illegible] Một mình ở Tokyo : Truyện ngắn / Trần Thuỳ Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458M
Số ĐKCB: PD.028190, PM.037689, PM.037690

1647[illegible] Nấu ăn gia đình / Đỗ Kim Trung. - Tái bản lần thứ năm. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2009. - 147tr. ;
Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn được sắp thành 25 thực đơn cho các bữa ăn hàng ngày trong các g
Ký hiệu phân loại: 641.609 597 N125Ă
Số ĐKCB: PD.028093, PM.037893, PM.037894

1647[illegible] Thời của những kẻ giết người : Nghiên cứu về Rim Baul / Herry Miller; Nguyễn Hữu Hiệu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá sài gòn, 2009. - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 TH462C
Số ĐKCB: PD.028177, PM.037691, PM.037692

1647[illegible] Dòng sông tật nguyền : Truyện ngắn / Phạm Thanh Khương. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 D431S
Số ĐKCB: PD.028191, PM.037693, PM.037694

1647(Bóng chiều hôm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đặng Mừng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B431C
Số ĐKCB: PD.028147, PM.037695, PM.037696

1647[illegible] Những điều cần biết trong đời sống vợ chồng / Nguyễn Xuân Quý biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 182tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hỏi đáp về tâm ý tình dục, Sinh lý tình dục, quan niệm tình dục. Cần tránh các thói quen xấu nào trong vấn đề tình dục. Hỏi đáp giữa thuốc, thực phẩm với tình dục.
Ký hiệu phân loại: 306.872 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028059, PM.037895, PM.037896

1647[illegible] Ấm áp tình cha. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 150tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228408 Â120A
Số ĐKCB: PD.028192, PM.037697, PM.037698

1647[illegible] Nạn nhân thứ tám : Tập truyện kinh dị / Người khăn vàng sưu tầm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 N105N
Số ĐKCB: PD.028116, PM.037707, PM.037708

1648(Cái chết bí ẩn : Truyện kinh dị / Người khăn vàng sưu tầm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C103C
Số ĐKCB: PD.028117, PM.037709, PM.037710

16481 Sản xuất giống và nuôi cá bống tượng thương phẩm : Những điều cần biết về kỹ thuật / Dương Tấn Lộc. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 34tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đặc điểm sinh học cá bống tượng. Sản xuất cá giống và nuôi cá thương phẩm ở Việt Na
Ký hiệu phân loại: 639.3 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028099, PM.037897, PM.037898

16482 Hư thực : Tiểu thuyết / Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H550T
Số ĐKCB: PD.028162, PM.037711, PM.037712

16483 Vàng lắng : Tập truyện ngắn / Minh Chung. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V106L
Số ĐKCB: PD.028158, PM.037713, PM.037714

16484 Từ thức gặp tiên / Phỏng theo tác phẩm của nhà văn Nguyễn Đổng Chi. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028045, PM.037724, LD.025254, LD.025255, LD.025256, LD.025257, LD.025258, PM.037723

16485 Nàng Xuân Hương : Phỏng theo tác phẩm của nhà văn Nguyễn Đổng Chi. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 N106X
Số ĐKCB: PD.028044, PM.037725, PM.037726

16486 Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp thi đấu / Quang Dũng. - Hà Nội : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.334 B431Đ
Số ĐKCB: PD.028062, PM.037900, LD.002872, PM.037899

16487 Bác Hồ gặp chị và anh ruột : Hồi kí / Hồ Quang Chính. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 B101H
Số ĐKCB: PD.028178, PM.037727, PM.037728

16488 Hồi ức của Nhím : Tiểu thuyết / Alain Mabanckou. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 200tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 H452Ư
Số ĐKCB: PD.028181, PM.037729, PM.037730

16489 Hỏi đáp về các nữ tướng ở Việt Nam / Trường Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Các nữ tướng Việt Nam từ thời Hai Bà Trưng, Thiếu Hoa, Lê Thị Cố, Triệu Thị Trinh, Lê Toàn, Nguyễn Thị Định...ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.709 2 H428Đ
Số ĐKCB: PD.028143, PM.037901, PM.037902

16490 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Yên Bái. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái học lãnh đạo
Ký hiệu phân loại: 959.703 1 H428Đ
Số ĐKCB: PD.028138, PM.037903, PM.037904

16491 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Nguyễn Quang Bích. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 206tr.
Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Nguyễn Quang Bích
Ký hiệu phân loại: 959.703 1 H428Đ
Số ĐKCB: PD.028137, PM.037905, PM.037906

16492 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Hương Khê. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 959.703 1 H428Đ

Số ĐKCB: PD.028139, PM.037907, PM.037908

1649 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy. - Hà Nội : Quân đội Nhân Dân, 2008. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy do Nguyễn Thiện Thuật lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 959.703 1 H452D

Số ĐKCB: PD.028140, PM.037909, PM.037910

1649 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Trương Định. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 193tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Trương Định ở Nam Kỳ những ngày khởi đầu h

Ký hiệu phân loại: 959.703 1

Số ĐKCB: PD.028141, PM.037911, PM.037912

1649 Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 959.702 5 H428Đ

Số ĐKCB: PD.028142, PM.037913, PM.037914

1649 Lý Bát Đế : Kể chuyện lịch sử Việt Nam / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.702 3 L600B

Số ĐKCB: PD.028115, PM.037925, PM.037926

1649 Bố cái đại vương / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 151tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 B450C

Số ĐKCB: PD.028118, PM.037927, PM.037928

1649 Giải pháp 90% bí quyết để kiếm lợi nhuận cao / David Risk; Nhân Văn biên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách tiếp cận thời điểm thị trường; Phương pháp quản lý

Ký hiệu phân loại: 381.029 GI-103P

Số ĐKCB: PD.028094, PM.037929, PM.037930

1649 Tìm lại nụ cười : Vượt qua khủng hoảng nội tâm bằng thiền Zen / Philip Martin; Đỗ Tư Nghĩa dịch. - Tp. Hồ CHí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 T310L

Số ĐKCB: PD.028170, PM.037931, PM.037932

1650 Truyền thuyết Ai Cập cổ đại / Green, Roger Lancelyn. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 268tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.220 942 TR527T

Số ĐKCB: PD.028195, PM.037933, PM.037934

1650 Phương pháp tổ chức hội thi thanh thiếu niên. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.235 PH561P

Số ĐKCB: PD.028107, PM.037935, PM.037936

1650 Bí ẩn khảo cổ thế giới : Bí mật trong lòng đất / Nhóm biên soạn: DSC. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2009. - 359tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 60 điều bí ẩn vĩ đại nhất về khảo cổ học

Ký hiệu phân loại: 930.1 B300Â

Số ĐKCB: PD.028136, PM.037937, PM.037938

1650 Quyên : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 442tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU603
Số ĐKCB: PD.028189, PM.037731, PM.037732

16504 Đông Joăng thanh minh : Truyện ngắn các tác giả đạt giải thưởng: Nobel, OHenry, Pulitzer.... - Hà Nội : Văn học, 2008. - 302tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 Đ455J
Số ĐKCB: PD.028203, PM.037733, PM.037734

16505 Những bài diễn thuyết nổi tiếng nước Mỹ / Hạ Dương Châu tuyển chọn; Cảnh Dương dịch. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2009. - 390tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 818.5 NH556B
Số ĐKCB: PD.028187, PM.037939, PM.037940

16506 Hậu Hồng Lâu Mộng / Hồ Nam; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 479tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 H125H
Số ĐKCB: PD.028217, PM.037735, PM.037736

16507 Baghdad rực lửa. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 364tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 956.7 B100G
Số ĐKCB: PD.028212, PM.037741, PM.037742

16508 Song anh hiệp nữ / Phan Cảnh Trung. - Hà Nội : Văn nghệ, 2009. - 285tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.028219, PD.028220, PM.037751, PM.037752, PM.037753, PM.037754

16509 Đông Dương ngày ấy (1898-1908) / Claude Bourrin; Lưu Đình Tuân dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt: Bức tranh của Đông Dương về chính trị, kinh tế, văn hóa trong bước giao thời của thế k
Ký hiệu phân loại: 959.05 Đ455D
Số ĐKCB: PD.028199, PM.037943, PM.037944

16510 Đạt tên cho con theo 12 con giáp : Tham khảo / Tịnh Thuỷ biên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 929.4 Đ118T
Số ĐKCB: PD.028068, PM.037945, PM.037946

16511 Đặt tên theo phong tục dân gian / Trương Thìn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 159tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đặt tên là một nghệ thuật có tính khoa học. Đặt tên phải có hàm nghĩa sâu sắc, phong phú, độc đáo, dễ đọc, dễ nghe, tránh từ đa nghĩa dễ gây hiểu lầm
Ký hiệu phân loại: 929.409 597 Đ118T
Số ĐKCB: PD.028067, PM.037947, PM.037948

16512 SUDOKU đai xanh : 300 ô số. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt: Kỹ năng cần thiết rất thích hợp cho những ai muốn tìm các ô số khó
Ký hiệu phân loại: 793.73 S500D
Số ĐKCB: PD.028039, PM.037949, PM.037950

16513 SUDOKU đai nâu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 192tr. ; 19cm. - (Để giạ ô số SUDOKU: Điền các ô sao cho chín hàng, chín cột và chín phần 3x3 đều có từng con số từ 1-9)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 793.73 S500D
Số ĐKCB: PD.028038, PM.037951, PM.037952

16514 Dặm dài đã qua : HHồi ức của một chiến binh trẻ em: HHồi ức về cuộc chiến tranh Mỹ - IRắc / Hồ Anh Quang dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 391tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hồi ức của một chiến binh trẻ em về cuộc chiến tranh Mỹ - IRắc
Ký hiệu phân loại: 973.054 Đ„
Số ĐKCB: PD.028213, PM.037953, PM.037954

16515 Cách trở âm dương : Tiểu thuyết / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 260tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 C102T
Số ĐKCB: PD.028042, PM.037755, PM.037756

16516 Rock Hà Nội và Rumba Cửu Long : Câu chuyện âm nhạc Việt Nam / Jason Gibbs; Nguyễn Trương Quý dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 275tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 781.909 597 R419K
Số ĐKCB: PD.028242, PM.037955, PM.037956

16517 Chat room : Truyện dài / Minh Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH110R
Số ĐKCB: PD.028197, PM.037757, PM.037758

16518 Chân trời xã thẳm : Tiểu thuyết / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 344tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH121T
Số ĐKCB: PD.028182, PM.037759, PM.037760

16519 Thế giới con người những điều kì lạ : Đời sống xã hội. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 172tr. ;
Tóm tắt: Những chuyến thám hiểm và du lịch đầy hứng thú tới những miền đất khác nhau trên th
Ký hiệu phân loại: 001 TH250G
Số ĐKCB: PD.028240, PM.037957, PM.037958

16520 Vết thù : Tiểu thuyết hiện đại Việt Nam / Song Hương. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 322tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V258T
Số ĐKCB: PD.028151, PM.037761, PM.037762

16521 Xóm đồ chơi : Tập truyện đồng thoại / Lưu Thị Lương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.2409597 X429Đ
Số ĐKCB: PD.028194, PM.037763, PM.037764

16522 Nhà thờ đức bà Pari / Victor Hugo; Nhị Ca dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 588tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 NH100T
Số ĐKCB: PD.028165, PM.037765, PM.037766

16523 Tình dục tuổi trung niên / Dr. Christine E. Sandford; Phương Hà dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.7 T312D
Số ĐKCB: PD.028112, PM.037959, PM.037960

16524 Báo cáo của Brodeck / Philippe Claudel; Trịnh Thu Hồng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 B108C
Số ĐKCB: PD.028193, PM.037767, PM.037768

16525 Thể chế thương mại Quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn NHư Bình. - Hà Nội : Văn hoá

Tóm tắt: Hội nhập kinh tế Quốc tế và chính sách thương mại Quốc tế, những hiệp dịnh cơ bản của Tổ chức Thương mại thế giới

Ký hiệu phân loại: 382 TH250C

Số ĐKCB: PD.028233, PM.037961, PM.037962

16526 Người mẹ : Tiểu thuyết / Macxin Goocki. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 438tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 NG558M

Số ĐKCB: PD.028186, PM.037769, PM.037770

16527 Trò chơi vận động trong trường phổ thông / Phạm, Tiến Bình. - Tái bản. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2009. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trò chơi trên cạn: Đổi chỗ, ai nhớ giỏi, đập tay...hướng cho học sinh tham gia các trò chơi vận động thể lực tốt

Ký hiệu phân loại: 790.1 TR400C

Số ĐKCB: PD.028245, PM.037963

16528 Scarlett hậu cuốn theo chiều gió : Tiểu thuyết / Alexandra Ripley; Dịch: Khắc Thanh, Thanh Bình; Hiệu đính: Lê Thị Viên, Huỳnh Lý. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 915tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 SC100R

Số ĐKCB: PD.028227, PM.037771, PM.037772

16529 Thuốc, mỹ phẩm với sức khoẻ & sắc đẹp giới nữ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 287tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 TH514M

Số ĐKCB: PD.028244, PM.037964, PM.037965

16530 Huyền thoại và đứa con cá ông voi... : Tiểu thuyết dã sử / Nghiêm Đa Văn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H525T

Số ĐKCB: PD.028237, PM.037773, PM.037774

16531 Mạch buồn / Willam Woodruff; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 172tr. : Ảnh minh hoạ ; 23cm

Tóm tắt: Về những mất mát đau thương trong chiến tranh thế giới thứ II

Ký hiệu phân loại: 940.53 M120B

Số ĐKCB: PD.028230, PM.037775, PM.037776

16532 Tiếng gào trong đêm : Truyện kinh dị, rùng rợn / Người khăn vàng sưu tầm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T306G

Số ĐKCB: PM.037777, PM.037778, LD.009884, PD.028188

16533 Những huyền thoại / Roland Barthes; Phùng Văn Tửu dịch; Cao Việt Dũng giới thiệu. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 410tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 NH556H

Số ĐKCB: PD.028196, PM.037779, PM.037780

16534 Người thợ mộc Nam Hoa : Phỏng theo tác phẩm cua nhà văn Nguyễn Đổng Chi; Bùi Thị Ngọc Diệp chuyển thơ. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 NG558T
Số ĐKCB: PD.028157, PM.037781, PM.037782

16535 Tuần trăng mật / James Patterson; Phạm Trần Hải Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 431tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T502T
Số ĐKCB: PD.028183, PM.037683, PM.037684

16536 Tình yêu trở lại : Tiểu thuyết / Madge Swindells; Tạ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 T312Y
Số ĐKCB: PD.028171, PM.037785, PM.037786

16537 Dạy con tính kỷ luật. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 214tr. ; 22cm

Tóm tắt: Đưa ra các lời khuyên hữu ích để chúng ta giải quyết vấn đề trong sự cân bằng của cảm xúc, từng bước tạo dựng cho trẻ tính kỷ luật trong một gia đình hoà thuận

Ký hiệu phân loại: 649 D112C
Số ĐKCB: PD.028243, PM.037966, PM.037967

16538 Bài trí ngôi nhà cát tường theo phong thuỷ / Huy Chiến, Dương Hồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 178tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc lựa chọn được cho mình một cách bài trí ngôi nhà phù hợp để đạt được tiêu chí: Vừa thu hút được tài vận, lại vừa có thể giảm bớt, tránh được tai ương, vận xấu

Ký hiệu phân loại: 133.3 B103T
Số ĐKCB: PD.028082, PM.037968, PM.037969

16539 500 câu hỏi đáp phong thuỷ về trang trí đồ vật trong ngôi nhà của bạn / Đường Bình biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 324tr. ; 24cm
Tóm tắt: Sự lựa chọn môi trường sống, trang trí đồ vật trong ngôi nhà không chỉ đẹp mà còn bảo

Ký hiệu phân loại: 133.3 N111T
Số ĐKCB: PD.028231, PM.037970, PM.037971

16540 450 điều cần biết khi dọn dẹp và trang trí nhà cửa / Ngân Hà biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bí quyết dọn dẹp nhà cửa: Rửa sàn nhà, đánh bóng nền xi măng...và cách trang trí nhà cửa sao cho khoa học và mát mẻ

Ký hiệu phân loại: 001 B454T
Số ĐKCB: PD.028108, PM.037972, PM.037973

16541 Cẩm nang phong thuỷ nhà ở / Trần Di Khôi; Di Linh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. -

Tóm tắt: Tầm quan trọng của cửa, phòng, bếp, môi trường xung quanh, vật dụng gia đình.Bố cục phong thuỷ hoàn hảo, bố cục cát tường.100 câu hỏi về tướng thuật phong thuỷ

Ký hiệu phân loại: 728 C120N
Số ĐKCB: PD.028058, PM.037974, PM.037975

16542 Hóa học / Biên soạn: Từ Văn Mặc, Trần Thị Ái. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 H401H
Số ĐKCB: PD.028073, PM.037829, PM.037830

16543 Toán học / Biên soạn: Từ Văn Mặc, Trần Thị Ái. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 286tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T406H
Số ĐKCB: PD.028074, PM.037831, PM.037832

1654 Vật lý / Dương Quốc Anh biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 V124L
Số ĐKCB: PD.028072, PM.037833, PM.037834

1654 Chuyện trong vương quốc khoa học : Những dạng chuyển động của vật chất / Nguyễn Kim Đẩu biên dịch; Nguyễn Mộng Hưng hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 CH527T
Số ĐKCB: PD.028070, PM.037835, PM.037836

1654 Công nghệ sinh học / Nguyễn Mười biên soạn; Nguyễn Ngọc Hải bổ sung. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 297tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 C455N
Số ĐKCB: PD.028071, PM.037837, PM.037838

1654 Giao tiếp thành công với mọi đối tác / Leil Lowndes; Dịch: Kiên Văn, Huyền Trang. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 365tr. ; 22cm
Tóm tắt: Những bí quyết giúp bạn thành công trong kinh doanh, trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.2 GI-108T
Số ĐKCB: PD.028079, PM.037980, PM.037981

1654 Yếu quyết bài trí phòng ngủ và phòng đọc sách / Dương Hồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Giới thiệu bí quyết bài tí phòng ngủ, tăng cường sức khoẻ và bồi dưỡng tình yêu, hôn nh

Ký hiệu phân loại: 728 Y259Q
Số ĐKCB: PD.028081, PM.037839, PM.037840

1654 Phát triển trí não trẻ qua thao tác ngón tay / Đồng Lệ Yến, Ngọc Phương. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 PH110T
Số ĐKCB: PD.028036, PM.037841, PM.037842

1655 Những điều cấm kị trong xử thế / Phụng Yến biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 280tr. ;
Tóm tắt: Những điều nên và không nên trong giao tiếp ứng xử giúp người ta tốt hơn trong xử thế

Ký hiệu phân loại: 158.2 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.028110, PM.037982, PM.037983

1655 Hạnh phúc lứa đôi : Bí quyết sinh trai hay gái / Mai Liên biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.2 H107P
Số ĐKCB: PD.028053, PM.037843, PM.037844

1655 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh thận. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.028041, PM.037845, PM.037846

1655 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh đau đầu / Hồng Yến b.s.. - Hà Nội : Hồng Đức, 2019. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.028040, PM.037847, PM.037848, LD.050895, LD.050896, LD.050897

1655 19 chìa khoá vàng làm thay đổi vận mệnh / Beate Nimsky; Dịch: Nguyên Hiệp và nhóm cộng sự. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 404tr. ; 21cm
Tóm tắt: 19 lời khuyên thiết thực cho tất cả mọi người dẫn đến thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 M558C
Số ĐKCB: PD.028083, PM.037984, PM.037985

1655 Y học cổ truyền điều trị bệnh phụ nữ / Mai Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618 Y600H
Số ĐKCB: PD.028104, PM.037849, PM.037850

1655 Y học cổ truyền điều trị bệnh nam giới / Ngọc Lan biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 Y600H
Số ĐKCB: PD.028105, PM.037851, PM.037852

1655 Cách chăm sóc khi trẻ ốm đau / Nguyễn Tất San biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 99tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.92 C102C
Số ĐKCB: PD.028102, PM.037853, PM.037854

1655 9 loại người cần đề phòng trong cuộc sống / Việt Thư biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.2 CH311L
Số ĐKCB: PD.028034, PM.037855, PM.037856

1655 Dự báo tương lai con người : Bước đầu tìm hiểu khoa tử vi / Nguyễn Quang Huỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 455tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đối tượng của khoa tử vi. Triết học cổ Phương Đông - cơ sở của khoa tử vi. Phương pháp luận của khoa tử vi, những yếu tố của khoa tử vi, cách lấy số tử vi...
Ký hiệu phân loại: 133.5 D550B
Số ĐKCB: PD.028090, PM.037986, PM.037987

1656 Thuật dưỡng sinh của người xưa / Dương Diên Hồng biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 181 TH504D
Số ĐKCB: PD.028101, PM.037988, PM.037989

1656 Sáng tạo và tự tin để vượt qua chính mình / Trương Lộ; Dịch: Kiến Văn, Anh Nhi. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 300tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 S106T
Số ĐKCB: PD.028134, PM.037990, PM.037991

1656 Từ điển lễ tục. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 645tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nghi lễ và phong tục, những giá trị cơ bản khi nghiên cứu về bản sắc của các nền văn hc
Ký hiệu phân loại: 394.095 703 T550Đ
Số ĐKCB: PD.028205, PM.037992, PM.037993

1656 Đánh thức trí thông minh / J. Krishnamuti; Dịch: Nhóm Thiện Tri Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. - 502tr. ; 20cm
Tóm tắt: Những bài nói chuyện, đối thoại của các nhà tri thức về trí thông minh trong mỗi con ng
Ký hiệu phân loại: 153.9 Đ107T
Số ĐKCB: PD.028097, PM.037994, PM.037995

1656 Những câu chuyện danh nhân tài tử / Huyền Li biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 388tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.270 951 NH550C
Số ĐKCB: PD.028133, PM.037996, PM.037997

1656[illegible] Hoàng Phi câu đố Hán Nôm : Tinh tuyển / Trần Lê Sáng, Phạm Kỳ Nam, Phan Đức Duật. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 540tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209 597 H416P

Số ĐKCB: PD.028218, PM.037998, PM.037999

1656[illegible] Sổ tay chính tả / Hoàng, Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mẹo viết đúng phụ âm Ch, Tr, R... những chữ mà hay bị nhầm lẫn trong Tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 495.922 1 S450T

Số ĐKCB: PD.028106, PM.038000, PM.038001

1656[illegible] Cảm nhận về công tác sách báo & Thư viện / Nguyễn Xuân Thanh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 194tr. : 21 ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 025 C104N

Số ĐKCB: PD.028169, PM.038002, PM.038003

1656[illegible] 365 ngày - mỗi ngày học một điều hay : Quyển sách dành cho các bạn trẻ sắp thành hôn / Vu Tuấn Vinh, Trương Diệc Tâm. - Thanh hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bắt đầu cuộc sống lứa đôi hạnh phúc. Vén mở bức màn bí mật của hai giới tính. Áp dụng phương pháp khoa học đề phòng một số bệnh lây truyền qua đường quan hệ tình dục

Ký hiệu phân loại: 155.3 B100T

Số ĐKCB: PD.028096, PM.038004, PM.038005

1656[illegible] Hướng dẫn ngừa thai hiệu quả / Phạm Gia Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 91tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.9 H561D

Số ĐKCB: PD.028061, PM.038006, PM.038007

1657[illegible] Tại sao Mỹ thua tại Việt Nam / Nguyễn Phú Đức; Nguyễn Mạnh Hùng dịch; Phạm Quang Hưng hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 376tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Những nhân vật quan trọng trong bộ máy của chính quyền Sài Gòn, những đánh giá tìm hiểu về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam và nguyên nhân thất bại

Ký hiệu phân loại: 959.704 3 T103S

Số ĐKCB: PD.028145, PM.038008, PM.038009

1657[illegible] Gia tộc tổng thống Mỹ Bush / Biên soạn: Dương Minh Hào, Triệu Anh Ba, Cù Thị Thuý Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 466tr. : Ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.931 092 GI-100T

Số ĐKCB: PD.028164, PM.038010, PM.038011

1657[illegible] Vì một nền lý luận văn học dân tộc hiện đại / Phương Lựu. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 325tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 09 V300M

Số ĐKCB: PD.028155, PM.038012, PM.038013

1657[illegible] Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh ung thư / Lan Anh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028054, PM.037857, PM.037858

1657[illegible] SUDOKU Đai đen. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để giải ô số SUDOKU: Điền các ô sao cho chín hàng, chín cột và chín phần 3x3 đều có

Ký hiệu phân loại: 793.73 S500D
Số ĐKCB: PD.028037, PM.038014, PM.038015

1657 280 món ăn thích hợp với người cao huyết áp / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.1 H103T
Số ĐKCB: PD.028064, PM.037859, PM.037860

1657 99 món đậu phụ dinh dưỡng / Thanh Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2009. -
Tóm tắt: Về các món đạu phụ bổ dưỡng, hợp với 4 mùa xuân hạ thu đông ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 641.6 CH311M
Số ĐKCB: PD.028238, PM.037861, PM.037862

1657 Thuốc nam chữa bệnh sốt xuất huyết / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. -
Tóm tắt: Gồm các bài thuốc: Thuốc thanhnhiệt, thuốc cầm máu, thuôc ích khí, dưỡng âm
Ký hiệu phân loại: 615.8 TH514N
Số ĐKCB: PD.028060, PM.037863, PM.037864

1657 Sổ tay từ - ngữ lóng Tiếng Việt / Đoàn, Tử Huyến. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2008. - 339tr.
Tóm tắt: Trong ngôn ngữ, tiếng lóng hay từ ngữ lóng tồn tại và hoạt động như một phương tiện giao tiếp đặc biệt, xuất hiện, biến đổi và thường được dùng chủ yếu trong các nhóm xã hội có cùng mục đích hoạt động (buôn bán, chơi bời...) hoặc cùng một nhiệm vụ (
Ký hiệu phân loại: 495.922 03 S450T
Số ĐKCB: PD.028095, PM.038016, PM.038017

1657 300 bài thuốc đông y dưỡng sinh trị bệnh / Hồng Hà biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 B100T
Số ĐKCB: PD.028056, PM.037865, PM.037866

1658 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh loãng xương / Hồng Yến biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 617.7 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.028048, PM.037867, PM.037868

16581 Một hướng tiếp cận văn hoá Việt Nam / Hồ, Liên. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 322tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phát hiện mới và đề xuất một hướng tiếp cận hiệ đại văn hoá Việt Nam từ cái nhìn tổng
Ký hiệu phân loại: 306.095 97 M458H
Số ĐKCB: PD.028084, PM.038018, PM.038019

1658 Thực đơn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và sinh con / Hồng Yến biên soạn. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.2 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.028047, PM.037869, PM.037870

1658 220 thực đơn dinh dưỡng cho trẻ thiếu sữa mẹ / Hoài An biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.508 H103T
Số ĐKCB: PD.028103, PM.037871, PM.037872

1658 Tài ăn nói làm thay đổi cuộc đời / Thế Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 320tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 T103Ă
Số ĐKCB: PD.028087, PM.038020, PM.038021

1658 Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh tim mạch / Thanh BÌnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 194tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những điều kiêng kỵ và nên tránh đối với người bị bệnh tim và mỡ trong máu cao...

Ký hiệu phân loại: 616.7 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028052, PM.037873, PM.037874

1658(Thực đơn dinh dưỡng cho người bệnh dạ dày / Thanh Bình biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 198tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khái niệm về bệnh dạ dày; Nguyên nhân của bênhj dạ dày; Một số loại thực phẩm tốt ch

Ký hiệu phân loại: 616.3 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.028051, PM.037875, PM.037876

1658' Món ngon đổi bữ hàng ngày / Ngọc Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 195tr. : Tranh ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430N

Số ĐKCB: PD.028091, PM.037877, PM.037878

1658(Kỹ thuật Ô tô lý thuyết và thực hành sữa chữa / Thế Kiên. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 90tr. ;

Tóm tắt: Lý thuyết Ô tô, những chi tiết chính của một chiếc Ô tô, nguyên lý làm việc của bộ cung cấp xăng. Những hư hỏng thường gặp trong hệ thống cung cấp nhiên liệu, bộ chế hoà khí, khắc phục hư hỏng trong hệ thống xăng

Ký hiệu phân loại: 629.28 K600T

Số ĐKCB: PD.028063, PM.038022, PM.038023

1658(Truyện ngắn đặc sắc các tác giả được giải Nobel. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 578tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TR527N

Số ĐKCB: PD.028204, PM.038024, PM.038025

1659(Trung - Xô - Mỹ cuộc đối đầu lịch sử : Tài liệu tham khảo / Lý Kiện biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 1150tr. ; 24cm

Tóm tắt: Về quan hệ ngoại giao của 03 nước Mỹ - Liên Xô cũ và Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 327.470 51 TR513X

Số ĐKCB: PD.028228, PM.038026, PM.038027

1659[Những bài diễn thuyết nổi tiếng nhất thế giới / Biên soạn: Minh Phương, Nghiêm Việt Anh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 455tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài phát biểu của các vĩ nhân trong những thời khắc quan trọng của lịch sử

Ký hiệu phân loại: 808.5 NH556B

Số ĐKCB: PD.028236, PM.038028, PM.038029

1659[Spa thiên nhiên : Phương pháp tri liệu và chăm sóc sắc đẹp tại nhà / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 135tr. : Hình ảnh ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 SP100T

Số ĐKCB: PD.028234, PM.038031, PM.038030

1659[Công nghiệp điện - Điện tử : Linh kiện điện tử và máy tính các loại / Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại hcọ quốc gia, 2009. - 175tr. ; 24cm

Tóm tắt: Linh kiện điện tử và máy điện các loại; Năng lượng điện mạch điện và điện tử; Thiết bị khí cụ điện và phụ lục điện tử

Ký hiệu phân loại: 621.31 C455N

Số ĐKCB: PD.028239, PM.038032, PM.038033

1659[Bình giảng văn 12 chọn lọc. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2009. - 259tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 B312G

Số ĐKCB: PD.028214, PM.038034, PM.038035

1659 60 bài văn chọn lọc : Dành cho học sinh lớp 11 và 12 luyện thi THPT, ĐH, CĐ / Nguyễn Xuân Lạc. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2009. - 203tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về văn nghị luận và cách làm 1 bài văn nghị luận; Bài văn chọn lọc gồm 2 phần: Nghị luận xã hội, nghị luận văn học

Ký hiệu phân loại: 807 S111M
Số ĐKCB: PM.038037, PD.028215, PM.038036

1659 Kỹ thuật quấn dây máy điện / Nguyễn Văn Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2009. -
Tóm tắt: Phương quấn máy biến thế một pha, động cơ vạn năng, quấn stato động cơ, quấn động c

Ký hiệu phân loại: 621.46 K600T
Số ĐKCB: PD.028232, PM.038038, PM.038039

1659 100 mẹo khuyến khích mua hàng / Mai Hoa biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381 M458T
Số ĐKCB: PD.028088, PM.038040, PM.038041

1659 Vận dụng thời gian một cách khoa học / Polly Bird; Nhân Văn biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 191tr. ; 20cm

Tóm tắt: Sử dụng thời gian có được hiệu quả tối đa; Mang lại trật tự trong công việc; Làm bạn có được nhiều năng lực hơn

Ký hiệu phân loại: 150.1 V121D
Số ĐKCB: PD.028057, PM.038042, PM.038043

1659 Yếu tố may mắn: 4 nguyên tắc thiết yếu để thay đổi vận may, thay đổi cuộc sống / Dr. Richard Wiseman; Hương Lan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 247tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Y259T
Số ĐKCB: PD.028085, PM.038044, PM.038045

1660 650 truyện ngụ ngôn hiện đại / Dương Văn Thoa. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 504tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 S111T
Số ĐKCB: PD.028149, PM.038046, PM.038047

1660 Các thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long Hà Nội / Nguyễn Phúc Vinh, Nguyễn Duy Hinh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 393tr. ; 20cm

Tóm tắt: Thần tích và phong tục thờ thành hoàng; Thần tích nhìn từ ngày nay; Yếu tố thị dân trong tina ngưỡng thành hoàng

Ký hiệu phân loại: 398.0959731 C101T
Số ĐKCB: PD.028216, PM.038048, PM.038049

1660 Đặng Thái Sơn người được Chopin tuyển chọn / Ikuma Yoshio; Tri Thức dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 151tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.92 Đ116T
Số ĐKCB: PD.028163, PM.038050, PM.038051

1660 Lịch sử và sự ngộ nhận / Phan, Duy Kha. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 389tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cách nhìn nhận mới về văn hóa Việt Nam dưới góc đọ lịch sử: Các lễ tục, lễ hội, tình nl

Ký hiệu phân loại: 959.7 L302S
Số ĐKCB: PD.028144, PM.038052, PM.038053

16604 10 cô gái ngã ba Đồng lộc : Truyện ký / Nghiêm Văn Tân. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Kể chuyện về 10 cô gái thanh niên xung phong đã hy sinh khi đảm bảo huyết mạch giao thông ở ngã ban Đồng lộc trong chiến trang chông Mỹ cứu nước

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M558C

Số ĐKCB: PD.028159, PM.038054, PM.038055

16605 Thủ thuật chính trị Phương Đông / Nguyễn Danh Hải. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 192tr. ;

Tóm tắt: Bản chất dụng binh chính trị, thành công cũng như thất bại tên chính trường ở Phương Đ

Ký hiệu phân loại: 950.092 TH500T

Số ĐKCB: PD.028135, PM.038056, PM.038057

16606 Thầy giáo thuỷ thần / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 156tr. ;

Tóm tắt: Về các thầy giáo trong lịch sử Việt Nam: Thầy Chu Văn An, Lê Văn Hưu, Nguyễn Bỉnh

Ký hiệu phân loại: 371.10092 TH126G

Số ĐKCB: PD.028173, PM.038058, PM.038059

16607 Đại thắng Minh Hoàng hậu / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. -

Tóm tắt: Về các hoàng hậu Việt Nam: Đỗ Thị Khương, Hoàng hậu Nguyễn Thị Anh...

Ký hiệu phân loại: 959.7092 Đ103T

Số ĐKCB: PD.028172, PM.038060, PM.038061

16608 Thanh cung huyền bí / Andren Matthews; Biên dịch: Nhóm Nhân Văn. - Đồng Nai : Nxb.Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 951 TH107C

Số ĐKCB: PD.028174, PM.038062, PM.038063

16609 Trang điểm theo phong cách Á Đông / Gia Yến. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 175tr. :

Tóm tắt: Kỹ năng trang điểm và làm đẹp theo phong cách Á Đông

Ký hiệu phân loại: 646.7 TR106Đ

Số ĐKCB: PD.028111, PM.038064, PM.038065

16610 50 mẫu hợp đồng thông dụng : Hợp đồng dân sự, Hợp đồng thương mại, Hợp đồng lao động / Hoàng Giang biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 200tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 351.597 N114M

Số ĐKCB: PD.028235, PM.038066, PM.038067

16611 Yếu quyết cải tạo và xây dựng nhà cửa / Huy Chiến. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. -

Tóm tắt: Kiến thức về chọn hướng nhà, hướng đất; Ngày khởi công, xây dựng và cải tạo nhà ở

Ký hiệu phân loại: 728 Y606Q

Số ĐKCB: PD.028080, PM.038068

16612 Phương án tối ưu trong quản trị và kinh doanh / Michael C. Jackson; Trần Minh Nhật dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 248tr. ; 20cm

Tóm tắt: Lên kế hoạch cho tương lai. phân tích chuỗi giá trị, quá trình bố trí quản lí kiến thức ...

Ký hiệu phân loại: 338 PH561A

Số ĐKCB: PD.028086, PM.038069

16613 Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học. - 21cm.
Diệt tần / Long Nhân; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà nội : Văn học, 2008. - 417tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 D308T

Số ĐKCB: PD.027955, PM.037504, PM.037505

16614 Thư gửi vợ / Sơn Ca. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92264 TH550G

Số ĐKCB: PD.027975, PM.037488, PM.037489

16615 Thư gửi chồng / Sơn Ca. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92264 TH550G

Số ĐKCB: PD.027979, PM.037490, PM.037491

16616 Ngàn lẻ một nụ cười / Đỗ Quang Lưu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 375tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 NG105L

Số ĐKCB: PD.027956, PM.037492

16617 Tiếng chuông cửa lúc nửa đêm : Tập truyện ngắn / Châu Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306C

Số ĐKCB: PD.027948, PM.037493

16618 Đàn bà nhẹ dạ : Tập truyện ngắn / Vân Lam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 177tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ105B

Số ĐKCB: PD.027977, PM.037494, PM.037495

16619 Côn trùng : Tiểu thuyết / Lê Thị Hiệu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 306tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C454T

Số ĐKCB: PD.027954, PM.037496

16620 Văn mới 2007-2008 : Tuyển chọn văn xuôi của nhiều tác giả mới đang được mến mộ / Hồ Anh Thái tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 439tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V115M

Số ĐKCB: PD.027958, PM.037497

16621 Quỷ dữ và nàng Prym / Paulo Coelho; Ngọc Phương Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 266tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 Q523D

Số ĐKCB: PD.027964, PM.037498

16622 Hồi sinh / J. D Robb; Kiều Hạnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 295tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H452S

Số ĐKCB: PD.027966, PM.037499, PM.037500

16623 Mọi cái tên / Jose Saramago; Phạm Văn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 225tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 869.3 M428C

Số ĐKCB: PD.027961, PM.037501

16624 Căn phòng riêng / Virginia Woolf; Trịnh Y Thủ dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2009. - 188tr. ; 20cm. - (Tủ sách tinh hoa tri thức thế giới)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 824 C115P

Số ĐKCB: PD.027978, PM.037502, PM.037503

16625 Qúy nhân phù trợ : Biên niên sử Chrestomanci / Diana Wynne Jones; Đặng Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 322tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Q458N

Số ĐKCB: PD.027971, PM.037506

16626 Thời thơ ấu / Macxim Gorki; Dịch: Trần Khuyến, Cẩm Tiêu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 TH462T

Số ĐKCB: PD.027951, PM.037507, PM.037508

16627 Moon Palace / Paul Auster; Cao Việt Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 486tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M400O

Số ĐKCB: PD.027965, PM.037513, PM.037514

16628 Hoàng đế Ceasar : Kiết tác văn học lịch sử thế giới / Duy Nguyên biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 656tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 850 H407Đ

Số ĐKCB: PD.027959, PM.037515, PM.037516

16629 Bá tước Monte Cristo : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas; Mai Thế Sang d.. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.027982, PM.037518, XLD.002190, XLD.002191, XLD.002192, XLD.002193, XLD.002194, PM.037519

16630 Venise và những cuộc tình gondola / Dương Thụy. - Hà Nội : Trẻ, 2009. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 V200N

Số ĐKCB: PD.027974, PM.037520

16631 Người suy nghĩ về tuổi trẻ chúng ta / Vũ Kỳ kể; Phạm Đức ghi. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 NG558S

Số ĐKCB: PD.027949, PM.037521

16632 Hồ Chí Minh nhà báo cách mạng / Cao Ngọc Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 143tr. ;

Tóm tắt: Đề cập một số bài báo của Hồ Chí Minh nhằm giúp bạn đọc hiểu thêm về sự nghiệp báo

Ký hiệu phân loại: 959.704092 H450C

Số ĐKCB: PD.027973, PM.037522

16633 Bước đầu tìm hiểu văn hoá ẩm thực Việt Nam / Phan Văn Hoàn. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Trình bày cái làm nên truyền thống và bản sắc văn hóa ăn uống (ẩm thực) Việt Nam, sắc thái riêng của từng vùng, miền địa phương khác nhau

Ký hiệu phân loại: 641.597 B557Đ

Số ĐKCB: PD.028000, PM.037523, PM.037524

16634 Cẩm nang bách khoa gia đình / B.s.: Hoàng Nhung, Thanh Thúy. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 640 C120N

Số ĐKCB: PM.037525, LD.004937, PD.028021, PM.037526

16635 Những phương thuốc làm đẹp từ trái cây / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 126tr. :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556P

Số ĐKCB: PD.028010, PM.037527, PM.037528

16636 Những phương thuốc làm đẹp từ các loại củ và hạt / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. -

Tóm tắt: Giới thiệu thành phần dinh dưỡng tự nhiên và làm đẹp của các loại củ, hạt, kèm theo đó là các phương thuốc làm đẹp đơn giản, tiện dụng và dễ thực hiện

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556P

Số ĐKCB: PD.028013, PM.037529, PM.037530

16637 Những phương thuốc làm đẹp từ rau củ quả / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 128tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu công hiệu kèm theo phương thuốc làm đẹp của hơn 30 loại rau, củ, quả thườn

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556P
Số ĐKCB: PD.028011, PM.037531, PM.037532

16638 Những phương thuốc làm đẹp từ cây thuốc nam / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556P
Số ĐKCB: PD.028012, PM.037533, PM.037534

16639 Tự điều trị và dự phòng đau thắt lưng không dùng thuốc / Hà Hoàng Kiệm. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.5 T550Đ
Số ĐKCB: PD.027983, PM.037535

16640 Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi / Nguyễn Ngọc Huyên, Lê Thanh Sơn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tuổi già sức khỏe và bệnh tật, những bệnh thường gặp và cách ăn uống duy trì sức khỏe
Ký hiệu phân loại: 618.97 CH114S
Số ĐKCB: PD.027984, PM.037536, PM.037537

16641 Thuốc từ bếp nhà bạn / Phạm Thanh Vân biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giữ gìn sức khỏe và vẻ đẹp nằng rau củ, hoa, quả, rây thơm và hượng vị...
Ký hiệu phân loại: 613.7 TH514T
Số ĐKCB: PD.027989, PM.037538, PM.037539

16642 Yoga phương đông / Nguyễn Kim Dân biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặc điểm và tác dụng của yoga phương đông là các bài tập điều hòa năng lượng, tư thế nhập định, luyện tập mắt...
Ký hiệu phân loại: 613.7 Y400G
Số ĐKCB: PD.027997, PM.037540, PM.037541

16643 Yoga làm đẹp ba vòng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt: Yoga là sự kết hợp giữa điều hòa cơ thể, điều hòa hô hấp và điều hòa nhịp tim là một phương pháp hữu hiệu để được vóc dáng đẹp, cơ thể khỏe mạnh, tinh thần minh mẩn
Ký hiệu phân loại: 613.7 Y400G
Số ĐKCB: PD.027996, PM.037542, PM.037543

16644 Kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh / Phạm Thị Lài, Chu Thị Thơm, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách chăm sóc bón, khống chế thời kỳ ra hoa, bảo quản tươi... trong dịp tết
Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T
Số ĐKCB: PD.027988, PM.037544, PM.037545

16645 Kỹ thuật trồng và kinh doanh: Kiểng xương rồng, xương rồng Bát Tiên, sứ Thái Lan / Việt Chương, Nguyễn Việt Thi. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2009. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635.9 K000T
Số ĐKCB: PD.028018, PM.037546, PM.037547

16646 Phương nuôi trâu bò, trâu sữa / Việt Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2009.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.2 PH561P
Số ĐKCB: PD.027985, PM.037550, PM.037551

16647 Tôi yêu thể thao: Bóng bàn / Vương Nhược Lỗ; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.34 T452Y
Số ĐKCB: PD.027994, PM.037552, PM.037553

16648 Tôi yêu thể thao: Tennis / Dương Tuyết, Vương Châu; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.34 T452Y
Số ĐKCB: PD.027995, PM.037554, PM.037555

16649 Tôi yêu thể thao: Bóng đá / Lưu Hải Yến; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 795.334 T452Y
Số ĐKCB: PD.027993, PM.037556, PM.037557

16650 Tôi yêu thể thao: Bơi lội / Nhậm Minh; Thế Anh biên dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2009. - 103tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 797.2 T452Y
Số ĐKCB: PD.027992, PM.037558, PM.037559

16651 Khổng tử / Nguyễn, Hiến Lê. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 233tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 KH455T
Số ĐKCB: PD.027947, PM.037560, PM.037561

16652 Từ điển phật ngữ Anh - Việt / Huỳnh Văn Thanh. - Hà Nội : Tôn giáo, 2008. - 455tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.303 T550Đ
Số ĐKCB: PD.028002, PM.037562, PM.037563

16653 7 vấn đề lớn nhất của tuổi thiếu niên : Cách biến những vấn đề này thành thế mạnh / Bobli Deporter; Xuân Thảo dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 243tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.42 B112V
Số ĐKCB: PD.028015, PM.037566

16654 Vấn đề con người trong nho học sơ kỳ / Nguyễn Tài Thư. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. -
Tóm tắt: Những phương diện đề cập: Tình người, đạo làm người, khổng tử và vấn đề con người.

Ký hiệu phân loại: 295.5 V121Đ
Số ĐKCB: PD.028023, PM.037564, PM.037565

16655 Thoát khỏi nỗi đau sợ hãi / Drepak Chopra; Biên dịch: Lê Hiền lương, Kiến Văn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 184tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH411K
Số ĐKCB: PD.028014, PM.037567, PM.037568

16656 Khoảnh khắc thiêng liêng / Hoàng Mai biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 142tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH408K
Số ĐKCB: PD.027960, PM.037571, PM.037572

16657 Để cấp trên hiểu và hài lòng về bạn / Thiên Kim biên dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ250C
Số ĐKCB: PD.027990, PM.037569, PM.037570

16658 Tình thương trong đôi mắt / Hoàng Mai biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 141tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T312T
Số ĐKCB: PD.027976, PM.037573, PM.037574

16659 Điều bí ẩn của cuộc sống / Hoàng Mai biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 145tr. ;

Tóm tắt: Những bài học nhưng lời khuyên thiết thực từ cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ309B

Số ĐKCB: PD.027950, PM.037575, PM.037576

1666(Tình yêu của cha / Hoàng Mai biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T312Y

Số ĐKCB: PD.027957, PM.037577, PM.037578

1666[Bí mật của hạnh phúc / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300M

Số ĐKCB: PD.027972, PM.037579, PM.037580

1666[Tha thứ cũng là một nghệ thuật / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH100T

Số ĐKCB: PD.027952, PM.037581, PM.037582

1666[Đừng bao giờ ngừng mơ ước / Biên soạn: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 117tr. ; 21cm. - (Tủ sách quà tặng cuộc sống)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ556B

Số ĐKCB: PD.027953, PM.037583, PM.037584

1666[24 bài học thần kỳ nhất thế giới (cho ông chủ) / Charlese Haanel; Nguyễn Lư biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa ra một số phương pháp khai thác tiềm năng của từng cá nhân rất hoàn chỉnhn giúp bạn đọc nắm được những nguyên tắc cơ bản dẫn tới thành công trên đường đời

Ký hiệu phân loại: 158.1 H103M

Số ĐKCB: PD.028016, PM.037585, PM.037586

1666[Ứng dụng khoa học, phong thủy vào nhà ở / Tân hà biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 Ư556D

Số ĐKCB: PD.028006, PM.037587, PM.037588

1666(50 việc lớn cần quan tâm xử lý trong cuộc sống / Lê Đức Trung biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phải biết cách mỉn cười với cuộc sống, luôn lạc quan xem xét vấn đề và làm chủ số phậi

Ký hiệu phân loại: 158.1 N114M

Số ĐKCB: PD.028025, PM.037589, PM.037590

1666[650 truyện ngụ ngôn hiện đại / Dương Văn Thoa. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 503tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2409597 S111T

Số ĐKCB: PD.027981, PM.037591, PM.037592

1666(Sổ tay kỹ thuật trồng mộ số loại cây ăn qủa / Hoàng Hữu Bình chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 634 S450T

Số ĐKCB: PD.027986, PM.037548, PM.037549

1666[Gửi lại thời gian : Thơ chọn / Anh Ngọc. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 G553L
Số ĐKCB: PD.028032, PM.037599

1667(Văn hoá doanh nghiệp và daonh nhân / Trần Nhoãn, Trần Dũng Hải. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 V115H
Số ĐKCB: PD.027998, PM.037600, PM.037601

1667[1] 2011 trào lưu trong thập kỷ mới / Richard Laerme; Tố Nữ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá sài gòn, 2008. - 310tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những dấu hiệu chi phối các xu hướng nắm bắt những cái mới và loại bỏ những cái cũ

Ký hiệu phân loại: 303.4909 H103N
Số ĐKCB: PD.028024, PM.037602

1667[2] Công dung ngôn hạnh xưa và nay / Nguyễn Tất San. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.4 C455D
Số ĐKCB: PD.028017, PM.037603, PM.037604

1667[3] Nhà nước trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay / Lê Minh Quân chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.4597 NH100N
Số ĐKCB: PD.028019, PM.037605, PM.037606

1667[4] Tỷ phú Lý Gia Thành & bí quyết kinh doang / Biên dịch: Ngô Tín, Tạ Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 545tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.092 T600P
Số ĐKCB: PD.028005, PM.037607, PM.037608

1667[5] 5 quy tắc để đầu tư chứng khoán thành công / Pat Dorsey; Trần Minh Nhựt biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2009. - 478tr. ; 20cm

Tóm tắt: Từ những sai lâm ftrong quá khứ tác giả đã chỉ ra những kinh nghiệm và phương pháp để đàu tư chứng khoán thành công

Ký hiệu phân loại: 332.63 N114Q
Số ĐKCB: PD.028026, PM.037609, PM.037610

1667[6] Giáo trình thanh tra tài chính / Phạm Ngọc Ánh chủ biên. - Hà Nội : Tài chính, 2009. - 279tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Học viên tài chính)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332
Số ĐKCB: PD.028028, PM.037611, PM.037612

1667[7] Thị trường tài chính / Lê Văn Tề, Huỳnh Hương Thảo. - Hà Nội : Giap thông vận tải, 2009. -

Tóm tắt: Những kiến thức về thị trường tài chính theo những yên cầu sử dụng cụ thể, ứng với trình độ phát triển về nhận thức của nhiều lĩnh vực này

Ký hiệu phân loại: 332.63 TH300T
Số ĐKCB: PD.028027, PM.037613, PM.037614

1667[8] Giáo trình pháp luật đại cương / Nguyễn Hợp Toàn chủ biên. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung, chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2008. - 375tr. ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Trường Đại học kinh tế quốc dân khoa luật)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.028009, PM.037615, PM.037616

16679 Chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp : Hỏi - đáp / Hoàng Châu Giang. - Hà Nội : Thông tấn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 CH257Đ
Số ĐKCB: PD.028029, PM.037617, PM.037618

16680 Nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam / Hồ Sỹ Sơn. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 NG257T
Số ĐKCB: PD.028008, PM.037619

16681 Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Quang Tiệp. - Tái bản cơ sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 CH250Đ
Số ĐKCB: PD.028007, PM.037620, PM.037621

16682 Cách viết thư tiếng Anh : 30 lá thư mẫu dùng để thi các c/c Quốc gia và các lớp trung học phổ thông / Đan Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2009. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 C102V
Số ĐKCB: PD.027987, PM.037622, PM.037623

16683 Tuyển chọn những mẩu chuyện cười nổi tiếng : Anh - Việt / Trương Thiện Phúc sưu tập và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 228tr. : Tranh ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.6 T527C
Số ĐKCB: PD.028003, PM.037624, PM.037625

16684 Tuyển chọn những mẩu chuyện cười nổi tiếng : Anh - Việt / Trương Thiện Phúc sưu tập và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 218tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những mẩu chuyện cười bằng song ngữ Anh Việt giúp cho những người học tiếng Anh trong phần dịch thuật tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 428.6 T527C
Số ĐKCB: PD.028004, PM.037626, PM.037627

16685 Tập quán ăn uống của người Việt vùng Kinh Bắc / Vương Xuân Tình. - Hà Nội : Văn hoá xã hội, 2004. - 409tr. : Tranh ảnh ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.59727 T312Q
Số ĐKCB: PD.028001, PM.037628, PM.037629

16686 Người Chăm. - Hà Nội : Thông tấn, 2009. - 191tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những hình ảnh và bài viết cho một nền văn hoá Chăm lâu đời về nghệ thuật, phong tục, tập quán,...mang đậm bản sắc dân tộc

Ký hiệu phân loại: 305.899 NG558C
Số ĐKCB: PD.028031, PM.037630

16687 Giáo trình cảm thụ văn học : Dành cho hệ đào tạo cử nhân giáo dục tiểu học / Dương Thị Hương. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2009. - 170tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027944, PM.037631, PM.037632

16688 Ôn luyện kiến thức theo cấu trúc đề thi năm 2009 môn Địa Lý : Dùng ôn luyện thi đại học, cao đẳng, trung học phổ thông năm 2008-2009 / Đỗ Anh Dũng, Lê Mỹ Phong, Phạm Thị Sen. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 151tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.76 Ô-454L
Số ĐKCB: PD.027930, PM.037633, PM.037634

16689 Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT môn Vật Lý : Theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp của Bộ giáo dục đào tạo năm 2009 / Nguyễn Đức Vũ. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Sư phạm, 2009. - 112tr. ; 24cm
Tóm tắt: Cấu trúc đề thi tốt nghiệp; Kiến thức cơ bản; Kĩ năng; Một số đề luyện tập

Ký hiệu phân loại: 910.76 H561D
Số ĐKCB: PD.028030, PM.037635, PM.037636

16690 Một số bài toán về dãy số trong các đề thi Olympic 30/4 / Võ Quang Giai, Nguyễn Ngọc Thu. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2007. - 215tr. ; 24cm
Tóm tắt: Đề thi chọn học sinh giỏi; Đề thi tuyện sinh ĐH, CĐ; Ôn thi tốt nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 515.076 M458S
Số ĐKCB: PD.027931, PM.037637, PM.037638

16691 Thơ mới tác phẩm và dư luận : Sách tham khảo dùng trong nhà trường / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 379tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TH460M
Số ĐKCB: PD.027932, PM.037639

16692 Chí phèo tác phẩm và dư luận : Sách tham khảo dùng trong nhà trường / Nam Cao; Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 319tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223099 CH300P
Số ĐKCB: PD.027935, PM.037640

16693 Nguyễn Khuyến tác phẩm và dư luận : Sách tham khảo dùng trong nhà trường / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 383tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 NG527K
Số ĐKCB: PD.027934, PM.037641

16694 Văn thơ Hồ Chí Minh tác phẩm và dư luận : Sách tham khảo dùng trong nhà tường / Hồ Chí Minh; Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 234tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 V114T
Số ĐKCB: PD.027933, PM.037642

16695 Tắt đèn tác phẩm và dư luận : Sách tham khảo dùng trong nhà trường / Ngô Tất Tố; Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 275tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 T118Đ
Số ĐKCB: PD.027936, PM.037643

16696 Điêu tàn / Chế Lan Viên; Tuyển chọn: Phạm Thị Ngọc, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ309T
Số ĐKCB: PD.027937, PM.037644

16697 Bước đường cùng tác phẩm và dư luận / Nguyễn Công Hoan; Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 302tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 B557Đ
Số ĐKCB: PD.027938, PM.037645

16698 Luyện thi cấp tốc đại học, cao đẳng, tốt nghiệp Anh Văn : Soạn theo cấu trúc đề thi của Bộ giáo dục đào tạo / Hoàng Thái Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2009. - 269tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.076 L527T
Số ĐKCB: PD.027928, PM.037646

16699 Luyện thi cấp tốc đại học, cao đẳng, tốt nghiệp Toán học : Soạn theo cấu trúc đè thi của Bộ Giáo đục đào tạo / Biên soạn: Trần Văn Toàn, Võ Hữu Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2009. - 253tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 L527T
Số ĐKCB: PD.027929, PM.037647, PM.037648

16700 Biên mục đề mục : Giáo trình / Nguyễn Minh Hiệp; Biên soạn: Nguyễn Viết Ngoạn, Nguyễn Văn Bằng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 176tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn chuẩn nghiệp vụ biên mục đề mục trên tinh thần đổi mới nghiệp vụ thư viện nhằm đưa ngành thư viện nước ta phát triển và hội nhập thế giới

Ký hiệu phân loại: 025.3 B305M
Số ĐKCB: PD.027939, PM.037649, PM.037650

16701 Tổ chức và quản lý công tác thư viện : Giáo trình / Âu Thị Cẩm Linh; Biên soạn: Nguyễn Viết Ngoạn, Nguyễn Văn Bằng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 180tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 020 T450C
Số ĐKCB: PD.027941, PM.037651, PM.037652

16702 Cơ sở khoa học thông tin va fthư viện : Giáo trình / Nguyễn Minh Hiệp; Biên soạn: Nguyễn Viết Ngoạn, Nguyễn Văn Bằng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 272tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 020 C460S
Số ĐKCB: PD.027940, PM.037653, PM.037654

16703 Kỹ thuật sửa chữa máy công cụ / Lưu Văn Khang. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.9 K600T
Số ĐKCB: PD.027943, PM.037655, PM.037656

16704 Giáo trình pháp luật Giáo trình pháp luật : Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề. - Hà Nội Hà Nội : Lao động xã hội Lao động xã hội, 2009 2009. - 115tr. 115tr. ; 26cm 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027946, PM.037657, PM.037658

16705 Giáo trình pháp luật Giáo trình pháp luật : Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề. - Hà Nội Hà Nội : Lao động xã hội Lao động xã hội, 2009 2009. - 115tr. 115tr. ; 26cm 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027946, PM.037657, PM.037658

16706 Giáo trình pháp luật Giáo trình pháp luật : Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề. - Hà Nội Hà Nội : Lao động xã hội Lao động xã hội, 2009 2009. - 115tr. 115tr. ; 26cm 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027946, PM.037657, PM.037658

16707 Giáo trình pháp luật Giáo trình pháp luật : Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề Dùng cho hệ cao đẳng dạy nghề, trung cấp nghề. - Hà Nội Hà Nội : Lao động xã hội Lao động xã hội, 2009 2009. - 115tr. 115tr. ; 26cm 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027946, PM.037657, PM.037658

16708 Tập bản đồ giao thông đường bộ Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Bản đồ, 2008. - 121tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 912 T123B

Số ĐKCB: PD.027945, PM.037659, PM.037660

16709 Phong tục tập quán về hôn nhân / Vương Trạch Thu; Dịch: Kiến Văn, Phúc Quyên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.5 PH431T

Số ĐKCB: PD.027991, PM.037661, PM.037662

16710 Trường ca : Sóng côn đảo, sông núi trên vai... / Anh Ngọc. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 288tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TR561C

Số ĐKCB: PD.027969, PM.037663

16711 Cội nguồn cảm hứng / Nguyễn Trần Bạt. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 418tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 C452N

Số ĐKCB: PD.027968, PM.037664

16712 Thuốc cổ truyền phòng, trị bệnh tăng huyết áp / Phạm Xuân Sinh. - Hà Nội : Y học, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH557C

Số ĐKCB: PM.040841

16713 Truyện ngắn tình yêu / Thùy Chi tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 20cm. - 55000đ
Truyện ngắn tình yêu / Thùy Chi tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 403tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N

Số ĐKCB: PD.027831, PM.037379, PM.037380

16714 Cẩm nang mang thai toàn tập / Lesley Regan; Nguyễn Hữu Vinh dịch; Nguyễn Thị Ngọc Phượng hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 247tr. ; 29cm
Tóm tắt: Cung cấp một sô thông tin về chăm sóc tiền sản

Ký hiệu phân loại: 618.2 C120N
Số ĐKCB: PD.027919, PM.037413, PM.037414

16715 Bản lĩnh sống / Huỳnh Văn Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 119tr. ; 19cm. - (Tủ sách kỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 B107L
Số ĐKCB: PD.027835, PM.037251, PM.037252

16716 Bí ẩn hãy lên tiếng / Huỳnh Văn Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 119tr. ; 19cm. - (Tủ sách kỹ năng sống tuổi teen)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 B300Â
Số ĐKCB: PD.027834, PM.037253, PM.037254

16717 Vượt lên nỗi đau / Melody Beattie; Biên dịch: Võ Hồng Ánh, Minh Tươi. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2009. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V563L
Số ĐKCB: PD.027813, PM.037255, PM.037256

16718 Nghệ thuật uốn nắn trẻ vị thành niên / Đoàn Phú Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 NG250T
Số ĐKCB: PD.027839, PM.037257, PM.037258

16719 Đối mặt với thế giới hoảng loạn / J. Krishnamurtri; Lê Tuyên dịch; Lê Gia hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ452M
Số ĐKCB: PD.027872, PM.037259, PM.037260

16720 Vượt lên những chuyện nhỏ trong cuộc sống gia đình / Ph.D Richard Carlson; Biên dịch: Việt khương, An Bình. - Tp.Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 171tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V563L
Số ĐKCB: PD.027858, PM.037261, PM.037262

16721 Những quyết định cần thiết để trưởng thành / Sean Covey; Biên dịch: Cao Xuân Việt Khương, Hoa Phượng, Thế Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 446tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 185.1 NH556Q
Số ĐKCB: PD.027857, PM.037263, PM.037264

16722 Vượt lên những chuyên nhỏ dành cho bạn trẻ : Những phương cách đơen giản giúp bạn trẻ vượt qua khó khăn trong cuộc sống / Richard; Biên dịch: Phan Thanh Thảo, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 231tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V563L
Số ĐKCB: PD.027805, PM.037265, PM.037266

16723 Hẹn bạn trên đỉnh thành công = See you at the top / Zig Ziglar; Biên dịch: Vương Long, Tâm Hằng, Ngọc lân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 299tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày những ý tưởng và bí quyết được rút ra từ kinh nghiệm sống thực tế kinh doanh của những thường dân cuãng như người lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 158 H203B
Số ĐKCB: PD.027882, PM.037267, PM.037268

1672 Dám tha thứ / M.D Edward M. Hallowell; Dịch: Xuân Khanh, Hiếu Dân, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 D104T
Số ĐKCB: PD.027850, PM.037269, PM.037270

1672 Người giỏi không phải là người làm tất cả : Nghệ thuật quản lý mang lại hiệu quả cao nhất cho tổ chức của bạn / Donna MGenett; Dịch: Nguyễn chương, Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb, Tổng hợp, 2008. - 112tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cải thiện hiệu qủa làm việc, tăng năng suất và khả năng sinh lợi của những nhà quản lý

Ký hiệu phân loại: 158.7 NG558G
Số ĐKCB: PD.027849, PM.037271, PM.037272

1672 Tìm lại giá trị cuộc sống / Jack Canfield, Marc Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2008. - 191tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T310L
Số ĐKCB: PD.027856, PM.037274

1672 Chuyến xe năng lượng : 10 quy tắc vàng tiếp thêm năng lượng cho cuộc sống và công việc / Jon Gordon; Dịch: Nguyễn Văn Phát, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH527X
Số ĐKCB: PD.027854, PM.037275, PM.037276

1672 Bí quyết thay đổi cuộc đời / Dick Lyles; Biên dịch: Nguyễn Văn Phước...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 143tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.027853, PM.037277, PM.037278

1672 Sống hay tồn tại / John Penberthy; Dịch: Thanh Thảo, Thế Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455H
Số ĐKCB: PD.027852, PM.037279, PM.037280

1673 Tìm chọn người vợ lý tưởng / Đoàn Phú Vinh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 147tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T310C
Số ĐKCB: PD.027847, PM.037281, PM.037282

1673 Tìm chọn người chồng lý tưởng / Đoàn Phú Vinh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 143tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T310C
Số ĐKCB: PD.027840, PM.037283, PM.037284

1673 Những nguyên nhân gây đỗ vỡ hạnh phúc gia đình / Đoàn Phú Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2008. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 NH556N
Số ĐKCB: PD.027845, PM.037285, PM.037286

16733 Sau này con sẽ hiểu / Marc Gellman; Dịch: Việt Khương, An Bình, Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S111N
Số ĐKCB: PD.027859, PM.037287, PM.037288

16734 Mười vạn câu hỏi vì sao? / Biên soạn: Thanh Bình, Lan Anh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt: Những câu giải đáp lý thú về thực vật, động vật, trái đất, con người, khoa học kỹ thuật..

Ký hiệu phân loại: 001 M558V
Số ĐKCB: PD.027871, PM.037289, PM.037290

16735 Chuyên đề cây xanh và gia trị cuộc sống đích thực / Đặng Đức Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Giới thiệu tầm quan trọng của cây xanh và các biện pháp hữu hiệu để công đồng người Việt Nam có thể góp phần trồng cây theo sáng kiến của Bác Hồ

Ký hiệu phân loại: 363.7 CH517Đ
Số ĐKCB: PD.027898, PM.037291, PM.037292

16736 Phút nhìn lại mình : Điều quan trọng của cuộc sống mà đôi khi đã quên đi hay vô tình không nhận ra / M.D Specer Johnson;. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH522N
Số ĐKCB: PD.027851, PM.037293, PM.037294

16737 Chữa lành nỗi đau: Phương thuốc diệu kỳ để chữa lành những nỗi đau và tổn thương tinh thần / Louisel Hay; Biên dịch: Minh Nguyên, Thế Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 159tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH551L
Số ĐKCB: PD.027811, PM.037295, PM.037296

16738 Không theo lối mòn / Joachim de Posada; Dịch: Hồng Anh, Thế Lâm. - Tp.Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH455T
Số ĐKCB: PD.027860, PM.037297, PM.037298

16739 Sống với niềm vui mỗi ngày / Carolyn Hobbs; Biên dịch: Ngọc Khanh, Thanh Hoa, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455V
Số ĐKCB: PD.027800, PM.037299, PM.037300

16740 Cánh cửa hạnh phúc / Ben Renshaw; Biên dịch: Khánh Thủy, Song Kim, Minh Tươi. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 C107C
Số ĐKCB: PD.027861, PM.037301, PM.037302

16741 Tìm hiểu về giấc mơ / Lưu Phán Phán; Ngọc Yến dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. -
Tóm tắt: Phân tích những giấc mơ và ý nghĩa của nó

Ký hiệu phân loại: 135 T310H
Số ĐKCB: PD.027873, PM.037303, PM.037304

Điều bí mật lớn nhất thế giới : Những bài học thực hành đưa bạn đến thành công / O.
1674 Mandiono; Lê Tuyên biên dịch; Lê Gia hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 Đ309B
Số ĐKCB: PD.027838, PM.037305, PM.037306

1674 Ca dao Việt Nam về phong cảnh đất nước con người / Lan Hương tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D
Số ĐKCB: PD.027841, PM.037307, PM.037308

1674 Ca dao Việt Nam vê tình yêu đôi lứa / Lan Hương tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D
Số ĐKCB: PD.027842, PM.037309, PM.037310

1674 Ca dao Việt Nam phê phán thói hư, tật xấu / Lan Hương tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D
Số ĐKCB: PD.027843, PM.037311, PM.037312

1674 Ca dao Việt Nam về gia đình / Lan Hương tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 155tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D
Số ĐKCB: PD.027844, PM.037313, PM.037314

1674 Quy luật mới của PR và tiếp thị / Davis MermanScott; Hùng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Vận dụng phương tiện thông tin chúng để đạt các đích của thành công trong kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 381 QU600L
Số ĐKCB: PD.027875, PM.037315, PM.037316

1674 50 công ty làm thay đổi thế giới / Howard Rothman; Biên dịch: Cao Xuân Việt Khương, Vương Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 391tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những cách thức mà các công ty đã áp dụng và làm thay đổi thế giới

Ký hiệu phân loại: 338.7 N114M
Số ĐKCB: PD.027905, PM.037317, PM.037318

1674 Nguyên nhân và bài học từ những thất bại PR nổi tiếng thế giới / Gerry McCusket; Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 341tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.48 NG527N
Số ĐKCB: PD.027881, PM.037327, PM.037328

1675 Để thành công trong chứng khóan / Lê, Văn Tề. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 315tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.64 Đ250T
Số ĐKCB: PD.027884, PM.037329, PM.037330

1675 Quyền lực đích thực / Thích Nhất Hạnh; Chân Đạt dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 230tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 QU527L
Số ĐKCB: PD.027814, PM.037331, PM.037332

1675 Ai Cập huyền bí / Nguyễn, Hữu Kiệt dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 270tr. ; 21cm. - (Tủ sách huyền môn)

Tóm tắt: Về đời sống tâm linh Ấn Độ với những vị chân tu và những đền đài cổ kinh...

Ký hiệu phân loại: 200.932 A103C
Số ĐKCB: PD.027894, PM.037333, PM.037334

16753 Đông phương huyền bí / Nguyễn Hữu Kiệt dịch: Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 429tr. ; 20cm. - (Tủ sách huyền bí)
Tóm tắt: Trình bày những nét huyền bí của Ấn Độ
Ký hiệu phân loại: 200.934 Đ455P
Số ĐKCB: PD.027893, PM.037335, PM.037336

16754 Á châu huyền bí / Nguyễn Hữu Kiệt dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 277tr. ; 21cm. - (Tủ sách chuyên môn)
Tóm tắt: Á Châu huyền bí được diễn ra từ Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Hoa, Ba Tư...
Ký hiệu phân loại: 200.931
Số ĐKCB: PD.027874, PM.037337, PM.037338

16755 Làm chủ vận mạng : Những câu chuyện cổ phạt giáo mang tính giáo dục / Pháp ssư Thích Hải đào. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3071 L104C
Số ĐKCB: PD.027837, PM.037339, PM.037340

16756 Cây xương rồng / Dương Ngọc Hiệp. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và phân loại xương rồng; Công dụng của cây xương rồng; Cách trồng nhân giống và chăm sóc xương rồng ở nước ta
Ký hiệu phân loại: 365 C126X
Số ĐKCB: PD.027867, PM.037341, PM.037342

16757 Hoa hồng trồng & chăm sóc / Võ Văn Hòe sưu tầm, biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 635.9 H401H
Số ĐKCB: PD.027848, PM.037343, PM.037344

16758 Những món súp bổ dưỡng chống ung thư : Món ăn thay thuốc / Lưu Tương Kỳ; Gia Khanh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 180tr. ; 20cm
Tóm tắt: Thực vật chế biến món súptinh lực, 10 nguyên tắc cần tuân thủ khi chế biến thức ăn phò
Ký hiệu phân loại: 613.2 M430Ă
Số ĐKCB: PD.027846, PM.037345, PM.037346

16759 Bác sĩ ơi tại sao? : Bí mật của phe tóc ngắn / Lê Thúy Tươi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 127tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.027863, PM.037347, PM.037348

16760 Bác sĩ ơi tại sao? : Rắc rối của phe áo dài / Lê Thúy Tươi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 136tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613 B101S
Số ĐKCB: PD.027862, PM.037349, PM.037350

16761 Những món canh hầm đặc biệt tráng dượng bổ âm / Phạm Kim Trạch biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2009. - 198tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.8 Nh556M
Số ĐKCB: PD.027888, PM.037351, PM.037352

16762 Thực đơn đãi tiệc / Nguyễn Thị Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 642.597 TH552Đ
Số ĐKCB: PD.027869, PM.037353, PM.037354

1676 Bí quyết thành công của các triệu phú trẻ Hàn Quốc / Part Yong Seok; Dịch: Lê Huy Khoa, Lê Hữu Nhân, Vương Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 173tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 650.1095195 B300Q
Số ĐKCB: PD.027883, PM.037355, PM.037356

1676 Bí quyết làm giàu của Napoleon / Biên dịch: Hải Vân, Minh Hằng, Vương Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 221tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.027889, PM.037357, PM.037358

1676 Kinh tế Việt Nam 2008 - 2015 : Những kiến nghị gia tốc lực phát triển lên trên 12 - 15% GDP/năm / Lê Khoa. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 301tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9597 K312T
Số ĐKCB: PD.027906, PM.037359, PM.037360

1676 Kinh doanh bất động sản và hướng tới sự phát triển bền vững / Đặng Đức Thành. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 106tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.33 K312D
Số ĐKCB: PD.027900, PM.037361, PM.037362

1676 Kinh doanh bất động sản và mục tiêu trụ hạng / Đặng Đức Thành chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 138tr. ; 23cm

Tóm tắt: Tập hợp nhiều kí kiến chuyên sâu của các chuyên gia về lĩnh vực bất động sản, phân tích trên nhiêu khía cạnh của thị trường bất động sản

Ký hiệu phân loại: 333.33 K312D
Số ĐKCB: PD.027899, PM.037363, PM.037364

1676 Nghìn lẻ một đêm / Dịch: Giang Hà Vi...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn nghệ, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209538 NGH311L
Số ĐKCB: PD.027910, PM.037365, PM.037366

1676 Nữ hoàng phong lan / Min Anchee; Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N550H
Số ĐKCB: PD.027901, PM.037367, PM.037368

1677 Đồi thỏ / Richard Adams; Hồng Vân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 526tr. : Hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ452T
Số ĐKCB: PD.027902, PM.037369, PM.037370

1677 Mưa tháng mười một : Tập truyện ngắn / Nguyễn Danh lam. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 262tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M551T
Số ĐKCB: PD.027818, PM.037371, PM.037372

1677 Bố đã từng yêu / Anna Gavalda; Nguyễn Thị Ánh Hồng dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B450Đ
Số ĐKCB: PD.027828, PM.037373, PM.037374

16773 Giọt lệ và nụ cười / Kahlil Gibran; Nguyễn Yến Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 GI435L
Số ĐKCB: PD.027817, PM.037375, PM.037376

16774 Kiếp sau / Marc Levy; Nguyễn Hương Lan dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 294tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 K307S
Số ĐKCB: PD.027833, PM.037381, PM.037382

16775 Làng người xanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 185tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L106N
Số ĐKCB: PD.027832, PM.037383, PM.037384

16776 Góc khuất của teen / Huỳnh Văn Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 119tr. ; 19cm. - (Tủ sách kỹ năng sống tuổi teen)
Tóm tắt: Đề cập đến những vấn đề về tình yêu, tình dục và những câu chuyện về giới tính ở lứa t
Ký hiệu phân loại: 158.1 G419K
Số ĐKCB: PD.027836, PM.037385, PM.037386

16777 Không nơi nương tựa / Dave Pelzer; Dịch: Thanh Hoa, Vi Thảo Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 KH455N
Số ĐKCB: PD.027816, PM.037387, PM.037388

16778 Khu vườn bí mật / Frances HodgsonBurnett; Nguyễn Tuấn Khanh dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 KH500V
Số ĐKCB: PD.027829, PM.037389, PM.037390

16779 Vụ án trường Oxford / Guillermo Martinez; Trần Thiện Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2008. - 306tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 V500A
Số ĐKCB: PD.027825, PM.037391, PM.037392

16780 99 phờ răng : Tiểu thuyết / Fédérie Beigbeder; Dịch: Vũ Quang, Nhật An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 331tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 CH311M
Số ĐKCB: PD.027820, PM.037393, PM.037394

16781 Phố đèn đỏ / Vũ Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 PH450Đ
Số ĐKCB: PD.027895, PM.037395, PM.037396

16782 Giá đâu đó có người đợi tôi / Anna Gavalda; Bằng Quang dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 GI100Đ
Số ĐKCB: PD.027826, PM.037397, PM.037398

16783 Bóng tối trỗi dậy / Susan Coper; Dịch: Song Hạnh, Lê Minh Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B431T
Số ĐKCB: PD.027821, PM.037399, PM.037400

1678 Không gục ngã / Ernie Carwile; Dịch: Thiên An, Lan Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 KH455G
Số ĐKCB: PD.027921, PM.037401, PM.037402

1678 Nhiều cách sống : Tiểu thuyết / Nguyễn Quỳnh Trang. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2014.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.027822, PM.037403, PM.037404, LD.051978, LD.051979, LD.051980

1678 Namaskar ! Xin chào Ấn Độ : Phác họa một đất nước / Hồ Anh Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0954 N100M
Số ĐKCB: PD.027864, PM.037405, PM.037406

1678 10 điều tạo nên số phận / David Simon; Biên dịch: Cao Xuân Việt Khương, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hành trình của sự thức tỉnh mang đến mục tiêu rõ ràng biến ý nghĩa thành hành động tạ

Ký hiệu phân loại: 158.1 M558D
Số ĐKCB: PD.027855, PM.037407, PM.037408

1678 Lịch vạn niên 1931 - 2030 / Ông Văn Tùng dịch & hiệu đính; Trần Tiến Bình hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa sài gòn, 2008. - 296tr. : Tranh ảnh ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 529 L302V
Số ĐKCB: PD.027915, PM.037409, PM.037410

1678 Phong thủy cho văn phòng : Vận dụng khoa học phương đông trong việc bài trí không gian làm việc để đạt hiệu quả tốt nhất trong công việc / Sharon Stasney; Nguyễn Mạnh Thảo d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 127tr. : Hình ảnh ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3337 23/PH431T
Số ĐKCB: PM.037411, PM.037412, PD.042166, PD.027912

1679 Phát triển kỹ năng đầu đời của bé / Dr. Miriam Stoppart; Nguyễn Hồng Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 111tr. : Hình ảnh ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.231 PH110T
Số ĐKCB: PD.027913, PM.037415, PM.037416

1679 Hội họa / Émilie Beaumont ý tưởng. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. - 25tr. : Hình vẽ ; 26cm. - (Tủ sách tri thức bách khoa nằng hình)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 750 H452H
Số ĐKCB: PD.027914, PM.037417, PM.037418

1679 1000 nhân vật nổi tiếng thế giới / Dịch: Bích Liễu...[và những người khác]. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 248tr. ; 30cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 920.009 M458N
Số ĐKCB: PD.027916, PM.037419, PM.037420

1679 Không thể chuộc lỗi : Sự thật chưa từng được tiết lộ của một bác sĩ tình nguyện người Mỹ tại Việt Nam / Allen Hussan; Dịch: Lê Đình Bì, Nguyễn Văn Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 308tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 KH455T
Số ĐKCB: PD.027907, PM.037421, PM.037422

1679 Benazin Bhutto từ tù nhân đến người đứng đầu đất nước / Libby Hughes; Dịch: Trần vân Anh...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 164tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 954.91092 B200N
Số ĐKCB: PD.027870, PM.037423, PM.037424

1679 Hun Sen nhân vật xuất chúng của CamPuChia / Harish C Mehta; Lê Minh Cẩn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 452tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.404092 H512S
Số ĐKCB: PD.027865, PM.037425, PM.037426

1679 Bí sử của nhân loại : Dựa theo bộ sách những bímật trong lịch sử / Phạm Kim Thạnh sưu tầm, biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 238tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Bí sử của các nhân vật nổi tiếng Trung Quốc: Tần Thủy Hoàng, Tây thi...; Các nhân vật nổi tiếng thế giới: Nữ hoàng sắc đepk Ai Cập, ...

Ký hiệu phân loại: 920.009 B300S
Số ĐKCB: PD.027876, PM.037427, PM.037428

1679 Bỉ vỏ / Nguyên Hồng. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 206tr. ; 16cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 B300V
Số ĐKCB: PD.027920, PM.037429, PM.037430

1679 100 bông hồng, 100 người mẹ : Kinh tặng các bà mẹ / Lê Tiến Thành biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 306tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 M458B
Số ĐKCB: PD.027799, PM.037431, PM.037432

1679 Bị thiêu sống / Souad, Nguyễn Minh Hoàng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 309tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 362.082 B300T
Số ĐKCB: PD.027804, PM.037433, PM.037434

1680 Giã biệt bóng tối : Tiểu thuyết / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 262tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI100B
Số ĐKCB: PD.027885, PM.037435, PM.037436

1680 Ngẫu hứng sáng trưa chiều tối / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 370tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 NG125H
Số ĐKCB: PD.027886, PM.037437, PM.037438

1680 Bản giao hưởng Pháp / Irene Némerovsky; Lê Ngọc Mai dịch. - Hà Nội : Hội nhă văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B107G
Số ĐKCB: PD.027904, PM.037439, PM.037440

1680 Người thầy : Hồi ức của một nhà giáo Mỹ / Frank Mc Court; Lê Chu Cầu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 334tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 NG558T
Số ĐKCB: PD.027903, PM.037441, PM.037442

1680 Đông Joăng thanh minh : Truyện ngắn các tác giả đạt giải thưởng Nobel. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 Đ455J
Số ĐKCB: PD.027896, PM.037443, PM.037444

1680 Hồng rực đỏ / James Patterson; Lương Lê Giang dịch. - Hà Nội : Văn hóa Sài Gòn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H455R
Số ĐKCB: PD.027890, PM.037445

1680 Mùa hè thứ hai của quần jeans may mắn / Ann Brashares; Petal Lê dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M501H
Số ĐKCB: PD.027891, PM.037446

1680 Đừng nói một ai / HarLan CoBen; Phá Hiểu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 420tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ556N
Số ĐKCB: PD.027887, PM.037447

1680 Du hành cùng Herodotus / Ryszard Kapúscinski; Nguyễn Thái Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 350tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.6 D500H
Số ĐKCB: PD.027866, PM.037448, PM.037449

1680 Buồn nôn / Jean Paul Sartre; Phùng Thăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 B517N
Số ĐKCB: PD.027827, PM.037450, PM.037451

1681 Kiếm sống : Tiểu thuyết / Macxim Gorki; dịch: Thanh Nam, Trần Khuyến. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 K304S
Số ĐKCB: PD.027812, PM.037452, PM.037453

1681 Nếu em thấy anh bây giờ / Cecelia Ahern; Thanh Huyền dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 N259E
Số ĐKCB: PD.027868, PM.037454, PM.037455

1681 Ác quỷ trên thiên đàng : Truyện dài / Henry Miller; Tâm Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 128tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A-101Q
Số ĐKCB: PD.027823, PM.037456, PM.037457

1681 Mối tình đầu / I. Turgheniev; Dịch: Lê Văn Viện, Mộng Quỳnh. - Hà Nội : Kim Đồng, 2008. - 109tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn học Nga)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 819.7 M452T
Số ĐKCB: PD.027806, PM.037459, LD.006808, LD.008527, PM.037458

1681 Tín đồ shopping oanh tạc Manhatta / Sophie Kinsella; Luu Thùy Hương dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 401tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 T311Đ
Số ĐKCB: PD.027909, PM.037460, PM.037461

16815 Tín đồ shopping và chị gái / Sophie Kinsella; Phong Linh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 T311Đ
Số ĐKCB: PD.027908, PM.037462, PM.037463

16816 Bắt trẻ đồng xanh : Tiểu thuyết / J.D Salinger; Phùng Khánh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B118T
Số ĐKCB: PD.027803, PM.037464, PM.037465

16817 Gái hai chồng : Truyện ngắn các tác giả đạt giải thưởng Nobel. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 G103H
Số ĐKCB: PD.027897, PM.037466, PM.037467

16818 Một lần lỡ / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 267tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M452L
Số ĐKCB: PD.027819, PM.037468, PM.037469

16819 Một ngày ở Mỹ : Bút ký / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 157tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 M458N
Số ĐKCB: PD.027809, PM.037470, PM.037471

16820 Những đứa con của tự do : Tiểu thuyết / Marc Levy; lê Hồng Sâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.027810, PM.037472, PM.037473

16821 Con đường một chiều : Tiểu thuyết / Bà Tùng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C430Đ
Số ĐKCB: PD.027808, PM.037474, PM.037475

16822 Lần đầu tiên : Tập truyện ngắn / Nguyễn Nguyên Phước. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 171tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L121Đ
Số ĐKCB: PD.027824, PM.037476, PM.037477

16823 Lâu đài bay của pháp sư Howl : Tiểu thuyết / Diana Wynne Jones; Đặng Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa Sài gòn, 2008. - 411tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 L125Đ
Số ĐKCB: PD.027807, PM.037478, PM.037479

16824 Giết con chim nhại / Harper Lee; Dịch: Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 GI308C
Số ĐKCB: PD.027892, PM.037480, PM.037481

16825 Bí mật sau tấm mạng : Hồi ký của người từng làm dâu dòng họ BinLaDen / Carmen Binladin; Mai Diên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 283tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 B300M
Số ĐKCB: PD.027802, PM.037482, PM.037483

1682(Khuôn mặt bị đánh cắp : Hồi kí của một phụ nữ trẻ lớn lên dưới thời Taliban / Kiều Diệp dịch. - Hà Nội : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 271tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 828 KH517M

Số ĐKCB: PD.027815, PM.037484, PM.037485

1682' Quyền lực tuyệt đối / David Baldacci; Đỗ Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 QU630L

Số ĐKCB: PD.027911, PM.037486, PM.037487

1682(Pháp lệnh phòng chống mại dâm và các văn bản mới nhất hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 PH109L

Số ĐKCB: PD.027757, PM.037077, PM.037078

1682(Quy định mới về quy chế giám sát của nhân dân đối với các hoạt động đầu tư và cán bộ công chức tại cộng đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59703 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027694, PM.037079, PM.037080

1683(Quy định mới về đổi mới, phát hiện trong nông nghiệp và ngư nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027698, PM.037081, PM.037082

1683' Hệ thống các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 H250T

Số ĐKCB: PD.027726, PM.037083

1683(Về chế độ công vụ Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Điều. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 351.597 V250C

Số ĐKCB: PD.027730, PM.037084, PM.037085

1683(Các văn bản về đào tạo cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp : Ban hành từ tháng 5 năm 2007 đến tháng 4 năm 2008. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 723tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 C101V

Số ĐKCB: PD.027729, PM.037086, PM.037087

1683(Quy định về chứng minh nhân dân và hộ chiếu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 123tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 QU600Đ

Số ĐKCB: PD.027693, PM.037088, PM.037089

1683(Khi Việt Nam đã vào WTO. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 147tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đề cấp các vấn đề: Tổ chức toàn cầu lớn nhất; lợi ích dêm lại cho thế giới; những nước đã vào Wto thành công và không thành công...

Ký hiệu phân loại: 338.9597 KH300V
Số ĐKCB: PD.027770, PM.037231, PM.037232

16836 Về cách mạng tháng tám năm 1945 / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 95tr. ; 19cm. - (Tủ sách chi bộ)
Tóm tắt: Các bài nói bài viết của chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng tháng tám năm 1945
Ký hiệu phân loại: 959.704 V250C
Số ĐKCB: PD.027751, PM.037233, PM.037234

16837 Cayxon Phomvihãn tiểu sử và sự nghiệp / Đức Vượng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.404092 C112X
Số ĐKCB: PD.027732, PM.037235

16838 Cách mạng tháng tám một sự kiện vĩ đại của thế kỷ XX. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7032 C102M
Số ĐKCB: PD.027750, PM.037236, PM.037237

16839 Sống mãi như những cây trắc bách hướng gia cảnh của Fidel Castro / Katiuska BlanCo; Dịch: Mạnh Tứ, Hoàng Hiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 422tr. ; 24cm
Tóm tắt: Về cuộc sống đời thường của Phidel Caxtơrô, từ khi còn nhỏ đến thăm gia cách mạng
Ký hiệu phân loại: 972.91092 S455M
Số ĐKCB: PD.027764, PM.037238

16840 Mấy vấn đề lịch sử Việt Nam tái hiện và suy ngẫm / Trịnh Nhu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Phản ánh những bước chuyển của lịch sử dân tộc như sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, cách mạng tháng tám năm 1945 và công cuộc đổi mới ngày nay
Ký hiệu phân loại: 959.7 M126V
Số ĐKCB: PD.027792, PM.037239, PM.037240

16841 Dầu mỏ, tiền bạc và quyền lực thiên sử thi vĩ đại nhất thế kỷ XX / Daniel Yerginm; Dịch: Kiều Oanh, Thu Trang; Hiệu đính: Nguyễn Cảnh Bình, Vũ Trọng Đại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 1206tr. : Hình ảnh ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 553.209 D125M
Số ĐKCB: PD.027776, PM.037244

16842 Chuyện tình hoa hậu : Tập truyện / Phạm Thanh Trúc. - Hà Nội : Thông Tấn, 2008. - 191tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.027753, PM.037245, PM.037246, PM.037247

16843 Phạm Văn Đồng (1976 - 2000) / Phạm, Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922434 PH104V
Số ĐKCB: PD.027778, PM.037248, PM.037249

16844 Xứ Nghệ với Hoàng Đế Quang Trung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2008. - 339tr. ; 20cm

Tóm tắt: biệt chú ý những dấu tích quan trọng, các nhân vật có liên quan đến Hoàng đế Quang Trung và triều đại Tây sơn còn lưu giữ được trên đất Nghệ An
Ký hiệu phân loại: 959.7028 X534N
Số ĐKCB: PD.027555, PM.036519, PM.036520

16845 Các quy định pháp luật về mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ : Nghị định 146 ngày 14-9-2007 của Chính phủ. - Hà Nội : Đại học kinh tế Quốc dân, 2007. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 C101Q

Số ĐKCB: PD.027418, PM.036692, PM.036693

16846 Chữ Người tử tù : Tập truyện / Nguyễn Tuân. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.027267, PD.027342, PM.036260, PM.036261, PM.036294, PM.036295

16847 Người hai mặt : Tập truyện ngắn / Nguyễn Tiến Đạt. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2008. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558H

Số ĐKCB: PD.027325, PM.036292, PM.036293

16848 Bản ngữ pháp tình yêu. - Hà Nội : Lao đọng, 2009. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B104N

Số ĐKCB: PD.027317, PM.036290, PM.036291

16849 Chăm HRi : Tập truyện ngắn / Trà ViGia. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH114H

Số ĐKCB: PD.027273, PM.036288, PM.036289

16850 Khắc ghi lời Bác : Hồi ức. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 KH113G

Số ĐKCB: PD.027283, PM.036286, PM.036287

16851 Thuật làm giàu của 50 doanh nhân và nhà sáng tạo tại các Châu lục / Tuyển chọn: Mai Lý Quảng, Mã Phương Uyên. - Hà Nội : Thế giới, 2007. - 283tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những doanh nhân nổi tiếng thế giới và nghệ thuật kiếm tiền làm giàu của họ trên nhiều

Ký hiệu phân loại: 338.7092 TH504L

Số ĐKCB: PD.027443, PM.036900, PM.036901

16852 Giáo trình đánh giá trong giáo dục mầm non : Dành cho hệ Cao đẳng sư phạm mầm non / Đinh Thị Kim Thoa. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 198tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI- 108T

Số ĐKCB: PD.027406, PM.036898, PM.036899

16853 50 kỹ xảo trong thi cử / Tương Quan biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 199tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ xảo học tập rất thực dụng, kinh nghiệm giúp bạn nắm bắt được phương pháp học tập nhanh chóng

Ký hiệu phân loại: 370.15 N114M

Số ĐKCB: PD.027385, PM.036896, PM.036897

16854 50 sự thật bạn cần biết về Châu Âu / Emma Hartley; Hồng Nga dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt: Là một bức tranh về một lục địa chứa đựng nhiều vẻ đa dạng và bất ngờ

Ký hiệu phân loại: 320.94 N114M

Số ĐKCB: PD.027451, PM.036894, PM.036895

16855 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, giáo dục / Biên soạn: Trần Văn Quang...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 173tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nêu các câu hỏi và trả lời ngắn gọn về văn hoá, giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 306 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027598, PM.036882, PM.036883, PM.036892, PM.036893

16856 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng Sản / Trần Văn Quang biên soạn. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 151tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027594, PM.036890, PM.036891

16857 Hỏi đáp về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam theo hiến pháp từ năm 1946 đến nay. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027417, PM.036884, PM.036885

16858 Cứu vãn mối quan hệ / Phillip C McrGraw. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 493tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.8 C556V

Số ĐKCB: PD.027447, PM.036880, PM.036881

16859 Giải quyết những khó khăn trong học tập / Nguyễn Đình Cửu, Nguyễn Xuân Nguyên. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 192tr. ; 20cm. - (Tủ sách tuổi học đường)

Tóm tắt: Cuốn sách dùng cho tất cả những người đang ngồi trên ghế nhà trường của các cấp học, lấy thí dụ đơn giản kiến thức cấp thấp để mọi người dù ở cấp nào cũng có thể đọc hiểu để rèn luyện phương pháp tư duy

Ký hiệu phân loại: 370.15 GI-103Q

Số ĐKCB: PD.027413, PM.036878, PM.036879

16860 Nicôlet và kho báu của phù thuỷ Paturon : Những chuyện kể hay nhất thế giới / Người dịch: Hoàng Mai Anh, Trịnh Thu Hồng. - Hà Nội : Thế giới, 2007. - 471tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.22 N300C

Số ĐKCB: PD.027389, PM.036876, PM.036877

16861 Cơ sở văn hoá Việt Nam / Trần Diễm Thuý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 C460S

Số ĐKCB: PD.027657, PM.036874, PM.036875

16862 Giáo trình Giáo dục học mầm non / Đinh, Văn Vang. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 282tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027405, PM.036872, PM.036873

16863 Giáo trình phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non : Dùng cho hệ Cao đẳng sư phạm mầm non / Đặng Hồng Phương. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 226tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề chung về phương pháp giáo dục thể chất, quá trình giáo dục thể chất cho

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI-108T

Số ĐKCB: PD.027404, PM.036870, PM.036871

16864 Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ / Đặng Bích Hà (người cộng tác). - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 149tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời còn trẻ

Ký hiệu phân loại: 335.09597092
Số ĐKCB: PD.027662, PM.036868, PM.036869

16865 Nét độc đáo trong Thơ Xuân Quỳnh / Vân Long tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 N207Đ
Số ĐKCB: PD.027266, PM.036272, PM.036273

16866 Cuộc chiến thắng đầy huyền thoại : Tư liệu / Dương Hảo. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 C514C
Số ĐKCB: PD.027581, PM.036557, PM.036558

16867 Y học cổ truyền điều trị một số chứng xuất huyết / Nguyễn Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 128tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 Y600H
Số ĐKCB: PD.027377, PM.036708, PM.036709

16868 Y học cổ truyền phòng và xử trí một số tình hướng cấp cứu / Nguyễn Minh Hà, Đỗ Đình Long. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 67tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.02 Y600H
Số ĐKCB: PD.027376, PM.036706, PM.036707

16869 Phòng, chữa bệnh béo phì / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tại sao lại béo phì, hậu quả của nó, cách phòng và chữa bệnh béo phì. Một căn bệnh khá phổ biến trong thời đại ngày nay

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH431C
Số ĐKCB: PM.036704, PM.036705, LD.006492, PD.027354

16870 Món ngon từ rau cải / Nguyễn Kim Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.6 M430N
Số ĐKCB: PD.027380, PM.036702, PM.036703

16871 Hoa lan quận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401L
Số ĐKCB: PD.027314, PM.036234, PM.036235

16872 Hồn thời gian : Tản văn / Bảo Ngọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 H454T
Số ĐKCB: PD.027306, PM.036232, PM.036233

16873 Đường ra trận : Tập truyện ngắn / Hàn Thế Dũng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 235tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ561R
Số ĐKCB: PD.027349, PM.036230, PM.036231

16874 Cổ tích cho đàn ông : Tập truyện ngắn / Thùy Linh. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 294tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C450T
Số ĐKCB: PD.027282, PD.028549, PM.038464, PM.036228, PM.036229

16875 Người đi bỏ mặc nhân gian : Truyện ngắn hay các tác giả trẻ / Nguyễn Anh Vũ tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 290tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.027329, PM.036226, PM.036227

16876 Gương sáng cho đời : Tập ký / Huỳnh Thúc Cẩn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 G561S
Số ĐKCB: PD.027331, PM.036224, PM.036225

16877 Gió ẩn máu : Thơ / Văn Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 140tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 GI400Â
Số ĐKCB: PD.027341, PM.036222, PM.036223

16878 Ngư phong tướng công : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Quang Nam. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 344tr. : Tranh ảnh ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.703 NG550P
Số ĐKCB: PD.027556, PM.036597, PM.036598

16879 7 kỳ quan thế giới mới. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 157tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 909 B112K
Số ĐKCB: PD.027570, PM.036595, PM.036596

16880 Napoleon trong lịch sử thế giới / Lễ Nghĩa, Lê Minh Toàn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt: Phác họa chân dung các thống chế thông qua các trận đánh của họ...
Ký hiệu phân loại: 944.95292 N100P
Số ĐKCB: PD.027575, PM.036593, PM.036594

16881 Mưu lược, mưu trí, mưu gian : Mưu lược của những người nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa / Lãnh Thành Kim, Nguyễn Phương Hoa, Phạm Sĩ Thành. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 415tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 951.092 M566L
Số ĐKCB: PD.027551, PM.036591, PM.036592

16882 Almanach những do sản nổi tiếng thế giới / Trần Mạnh Thường biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 496tr. : Tranh ảnh ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu 630 di sản thế giới mà Unesco công nhận
Ký hiệu phân loại: 398 A100L
Số ĐKCB: PD.027666, PM.036589, PM.036590

16883 Trí tuệ Trọng Đạt Tư Mã Ý / Đỗ Anh Thơ biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 303tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 931.092 TR300T
Số ĐKCB: PD.027549, PM.036587, PM.036588

16884 Đạo lý làm người : Mưu lược của những người nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa / Lành Thanh kim, Nguyễn Đức Lân, Lê Thanh Lâm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 571tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 951 Đ108L
Số ĐKCB: PD.027683, PM.036585, PM.036586

16885 Đồng Lộc những tháng ngày rực lửa / Phương Hạnh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ455L
Số ĐKCB: PD.027582, PM.036549, PM.036550

16886 Thiếu tướng Nguyễn Bá Phát vị tướng tài trí. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.09597092 TH309T
Số ĐKCB: PD.027660, PM.036866, PM.036867

1688 Nét độc đáo trong thơ Hàn Mạc Tử / Hàn Mạc Tử; Vân Long tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 179tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 N207Đ
Số ĐKCB: PD.027345, PM.036284, PM.036285

1688 Nét độc đáo trong thơ Chế Lan Viên / Chế Lan Viên; Vân Long tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 115tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 N207Đ
Số ĐKCB: PD.027346, PM.036282, PM.036283

1688 Nam Cao- Nhà văn hiện thực xuất sắc / Phương Ngân: Tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 580tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 N104C
Số ĐKCB: PD.027274, PM.036280, PM.036281

1689 Đất bồi : Truyện ngắn / Nguyễn Thanh Tùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ124B
Số ĐKCB: PD.027302, PM.036278, PM.036279

1689 Chiếc lá Bàng xanh / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH303L
Số ĐKCB: PD.027305, PM.036276, PM.036277

1689 Hoa Trân của dòng họ : U Minh đỏ / Nguyễn Thị Diệp Mai. - Hà Nội : Công an Nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401T
Số ĐKCB: PD.027275, PM.036274, PM.036275

1689 Hồ Điệp : Tập truyện / Vương Mông; Phạm Tú Châu (dịch). - Hà Nội : Công an Nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H450Đ
Số ĐKCB: PD.027304, PM.036270, PM.036271

1689 Đmitơri Métvêđép người tiếp tục con đường phục hưng nước Nga / Sưu tâm, biên soạn: Triệu Anh Ba, Đặng Thu Huyền. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 402tr. : Hình ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.086092 ĐM300T
Số ĐKCB: PD.027566, PM.036583, PM.036584

1689 Trí tuệ Gia Cát Lượng / Đỗ Anh Thơ biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 350tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 931.092 TR300T
Số ĐKCB: PD.027550, PM.036581, PM.036582

1689 Nước Mỹ từ A đến Z / Lê Minh Nam biên soạn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 223tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973 N557M
Số ĐKCB: PD.027589, PM.036579, PM.036580

1689 Nét độc đáo trong Thơ Xuân Diệu / Xuân Diệu. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2008. - 163tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 N207Đ
Số ĐKCB: PD.027265, PM.036268, PM.036269

1689[illegible] Barack Obama tương lai nước Mỹ / Sưu tầm, biên soạn: Triệu Anh Ba, Quốc Thiều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 303tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.93092 B100R
Số ĐKCB: PD.027563, PM.036577, PM.036578

1689[illegible] Giai thoại Hồ Chí Minh / Tạ Hữu Yên b.s.. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.027291, PM.036263, PM.036359, LD.009767, LD.010867, PM.036262, PM.036358

1690[illegible] Con gái 15 : Tán tỉnh kiểu Anh quốc / Limb Sue; Nhóm dịch Phương Nam. - Hà Nội : Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH430G
Số ĐKCB: PD.027513, PM.036258, PM.036259

1690[illegible] Từ điển địa danh lịch sử văn hóa thế giới và Việt Nam : Giản lược / Phùng Ngọc Đĩnh, Phùng Ngọc Kiên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 523tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.027656, PM.036575, PM.036576

1690[illegible] Khát vọng tình yêu / Hoàng Nghĩa Thanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 388tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH110V
Số ĐKCB: PD.027318, PM.036256, PM.036257

1690[illegible] Átlantich nền văn minh đầy bí ẩn đã biến mất / Shirley Andrews; Đặng Trần Hạnh dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2007. - 384tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 939 A100T
Số ĐKCB: PD.027564, PM.036573, PM.036574

1690[illegible] Việt sử địa dư / Phan Đình Phùng; Nguyễn Hữu Mùi dịch; Chương Thâu giới thiệu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2008. - 366tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 911.09 V308S
Số ĐKCB: PD.027587, PM.036571, PM.036572

1690[illegible] Bác Hồ với cậu chiến binh và thanh niên xung phong Việt Nam / Tạ Hữu Yên...[và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 B101H
Số ĐKCB: PD.027668, PM.036569, PM.036570

1690[illegible] Mùa hè cháy : Nhật ký chiến tranh / Quý Hải. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 311tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M501H
Số ĐKCB: PD.027585, PM.036567, PM.036568

1690[illegible] Danh ngôn giáo dục / Lê Thị Bừng (chủ biên); Biên soạn và tuyển chọn: Hoàng Thanh Thuý, Bùi Đức Tuấn, Phạm Tư. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 208tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 D107N
Số ĐKCB: PD.027348, PM.036254, PM.036255

1690 Ấp Tây Sơn / Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 197tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7028 Â123T
Số ĐKCB: PD.027578, PM.036565, PM.036566

1690 Một số trận đánh then chốt trong chiến tranh giải phóng (1945 - 1975) / Kiều Bách tuấn tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 320tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.409597 M458S
Số ĐKCB: PD.027661, PM.036862, PM.036863

1691 Truyện cổ dân gian Trung Hoa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20951 TR527C
Số ĐKCB: PD.027535, PM.036860, PM.036861

1691 Khải Huyền Muộn : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 351tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH103H
Số ĐKCB: PD.027290, PM.036252, PM.036253

1691 Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà : 1972-1793 / John Barrow; Nguyễn Thừa Hỷ dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 135tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 M452C
Số ĐKCB: PD.027674, PM.036563, PM.036564

1691 Phong tục thế giới phong tục cưới hỏi và nuôi con / Thanh Liêm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 148tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 392.5 PH431T
Số ĐKCB: PD.027455, PM.036858, PM.036859

1691 Những người lính biệt động : Chuyện bây giờ mới kể / Vũ Tang Bồng chủ biên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.043 N556N
Số ĐKCB: PD.027571, PM.036561, PM.036562

1691 Nàng K'Liêu : Truyện Thiếu nhi / Trần Thăng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 95tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 N106K
Số ĐKCB: PD.027293, PM.036250, PM.036251

1691 Những câu chuyện thành ngữ / Biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hạnh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.90951 NH556C
Số ĐKCB: PD.027395, PM.036856, PM.036857

1691 Lục Vân Tiên tác phẩm và lời bình. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 281tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 L506V
Số ĐKCB: PD.027340, PM.036248, PM.036249

16918 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước kiểu mới. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

Ký hiệu phân loại: 321.009597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027596, PM.036854, PM.036855

16919 Bơi lội cho trẻ em / Nguyễn Sĩ Hà. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các bài tập làm quen với nước và kỹ thuật bơi thể thao

Ký hiệu phân loại: 797.2 B428L

Số ĐKCB: PD.027399, PM.036842, PM.036843

16920 Bản tình ca tặng em / Đỗ Sơn Hà. - Hà Nội : Âm nhạc, 2008. - 67tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.309597 B105T

Số ĐKCB: PD.027435, PM.036840, PM.036841

16921 Ảo giác : Tiểu thuyết / Võ Xuân Trường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 251tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A-108G

Số ĐKCB: PD.027332, PM.036246, PM.036247

16922 Rockmaninov âm nhạc và tình yêu / Jacques Emmanuel Fousnaquer; Trịnh Thị Nhàn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.92 R100C

Số ĐKCB: PD.027400, PM.036838, PM.036839

16923 Đồng diễn thể dục : Lý thuyết và thực hành / Trần Phúc Phong biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc nắm được những lý thuyết cơ bản và thực hành về "đồng diễn thể dục"

Ký hiệu phân loại: 796.44 Đ455D

Số ĐKCB: PD.027397, PM.036836, PM.036837

16924 Vương vấn nợ văn chương / Đàm Vân Phúc. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 300tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 V561V

Số ĐKCB: PD.027307, PM.036244, PM.036245

16925 Hệ thống các bài tập kỹ thuật bóng rổ / Đinh Can. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 191tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tạp kỹ thuật : ném rổ, di chuyển bước chân, chuyền và bắt bóng...

Ký hiệu phân loại: 796.323 H250T

Số ĐKCB: PD.027398, PM.036834, PM.036835

16926 Truyện ngắn : Với minh hoạ của các hoạ sĩ / Nguyễn Huy Thiệp. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N

Số ĐKCB: PD.027352, PM.036242, PM.036243

16927 Giáo trình võ thuật / Chủ biên: Nguyễn Văn Chung, [và những người khác...]. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 385tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sự hình thành phát triển về những kỹ thuật cơ bản của các môn võ thuật

Ký hiệu phân loại: 796.8 V400T

Số ĐKCB: PD.027409, PM.036832, PM.036833

16928 Tình khúc Em : Tập thơ tình / Trần trương. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 123tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T312K

Số ĐKCB: PD.027294, PM.036240, PM.036241

1692 Cam quýt bưởi bòng / Xuân Cung. - Hà Nội : Sân khấu, 2008. - 187tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu các kịch bản chèo của Xuân Cang

Ký hiệu phân loại: 792.9 C104Q
Số ĐKCB: PD.027343, PM.036830, PM.036831

1693 Những chuyện bi hài trong thế giới tù nhân / Trần Mông sưu tầm và biên dịch. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2008. - 299tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NH556C
Số ĐKCB: PD.027528, PM.036238, PM.036239

1693 99 khoảnh khắc đời người / Biên soạn: Trương Tự Văn, Nguyễn An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH311M
Số ĐKCB: PD.027476, PM.036828, PM.036829

1693 Hội ngộ tình yêu : Tập truyện ngắn / Thu Trang, Thu Trân. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2008.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H452N
Số ĐKCB: PD.027338, PM.036236, PM.036237

1693 Người đua diều / Khaled Hosseini; Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 477tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.027504, PM.036486, PM.036487

1693 Khách không mời quyến rũ / Ali Smith; Hồng Anh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 KH102K
Số ĐKCB: PD.027526, PM.036484, PM.036485

1693 Bóng tối trỗi dậy trên biển khơi, dưới đã thảm / Susan Cooper; Song Hạnh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 358tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B431T
Số ĐKCB: PD.027501, PM.036482, PM.036483

1693 Sai lầm nguy hại : Truyện trinh thám / John Boland; Đinh Thị liêu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 191tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 S103L
Số ĐKCB: PD.027500, PM.036480, PM.036481

1693 Vòng tròn cạm bẫy / Vương Cường, Phạm Quang Vinh dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 V431T
Số ĐKCB: PD.027508, PM.036478, PM.036479

1693 Con gái 15 duyên dáng nhưng điên rồ / Sue Limb; Phạm Trần Hải Hà dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C430G
Số ĐKCB: PD.027542, PM.036476, PM.036477

1693 Độc hành : Tiểu thuyết / Peter Behrens; Nguyễn Quang dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ451H
Số ĐKCB: PD.027502, PM.036474, PM.036475

1694 Ác giả ác báo : Truyện trinh thám / Rufus King; Ngọc Mai dịch; Đinh Thị Liêu hiệu đính. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 239tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 A101G
Số ĐKCB: PD.027510, PM.036472, PM.036473

16941 Chuyến xe ma : Tập truyện kinh dị nước Anh / Alan Riefe; Dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.250942 CH527X
Số ĐKCB: PD.027401, PM.036470, PM.036471

16942 Thành phố trong mơ : Tiểu thuyết / Hàn Hàn, Hà Linh dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 TH107P
Số ĐKCB: PD.027539, PM.036468, PM.036469

16943 Mối tình siêu linh : Truyện / Cao Văn Tuệ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M452T
Số ĐKCB: PD.027336, PM.036466, PM.036467

16944 Cháy : Tiểu thuyết / Vĩnh Trà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH112
Số ĐKCB: PD.027337, PM.036464, PM.036465

16945 Vĩnh biệt làng ô hợp : Tiểu thuyết / Lưu Quốc Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 163tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V312B
Số ĐKCB: PD.027326, PM.036462, PM.036463

16946 Nhìn ngược từ nóc nhà Đông Dương : Bút ký, ghi chép, phóng sự / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 431tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH311N
Số ĐKCB: PD.027313, PM.036460, PM.036461

16947 Luận chữ luận nghĩa / Phạm Văn Thành. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 295tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 L502C
Số ĐKCB: PD.027310, PM.036458, PM.036459

16948 Rừng vàng : Tiểu thuyết / Vũ Ngọc Chương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556V
Số ĐKCB: PD.027328, PM.036456, PM.036457

16949 Mắt sói / Daniel Pennal; Ngân Hà dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M118S
Số ĐKCB: PD.027499, PM.036454, PM.036455

16950 Khổng Minh thần số / Nguyễn Văn Viễn dịch. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 412tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 KH455M
Số ĐKCB: PD.027462, PM.036826, PM.036827

16951 Điện Tây Sơn / Biên soạn: Trần Xuân Cảnh, [và những người khác...]. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 16tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 Đ305T
Số ĐKCB: PD.027651, PM.036824, PM.036825

16952 Sóng gió trên chính trường nước Mỹ : Những vụ scandal tình ái chính trị / Linh Vũ biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 437tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 320.973 S431G
Số ĐKCB: PD.027441, PM.036822, PM.036823

16953 Chuyện kể của bà / George Sand; Thuận Thiên d.. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 290tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.036820, LD.007074, LD.007925, LD.007974, LD.011460, PD.027456, PM.036821

16954 Sự tích các loài hoa / Hoàng, Lê Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 194tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.24 S550T
Số ĐKCB: PD.027396, PM.036818, PM.036819

16955 Almanach lịch sử văn hoá truyền thống Việt Nam / Đỗ Văn Ninh, [và những người khác...]. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 984tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.09597 A100L
Số ĐKCB: PD.027667, PM.036816, PM.036817

16956 79 mùa xuân Hồ Chí Minh / Bá Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 115tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tập hợp một cách có hệ thống theo thời gian các sự kiện trong cuộc đời hoạt động của c
Ký hiệu phân loại: 335.4346 B112M
Số ĐKCB: PD.027602, PM.036814, PM.036815

16957 Nhân cách Hồ Chí Minh / Tạ Hữu Yên sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH121C
Số ĐKCB: PD.027599, PM.036812, PM.036813

16958 Những trận chiến nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Hoàng Lê Minh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4 NH556T
Số ĐKCB: PD.027659, PM.036810, PM.036811

16959 Hỏi đáp tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh / Biên soạn: Trần Văn Quang, [và những người khác ...]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 158tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, mói quan hệ giữa qu
Ký hiệu phân loại: 355 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027591, PM.036808, PM.036809

16960 Xử lý các tình huống khẩn cấp nơi đường sá, thiên nhiên, công cộng / Hà Dụ Dân; Tiểu Minh b.d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 215tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phổ biến những tình huống xử lý khẩn cấp nơi công cộng, đường sá, thiên nhiên
Ký hiệu phân loại: 001 X550L
Số ĐKCB: LD.005210, PD.027619, PM.036806, PM.036807

16961 Bí ẩn về sự sống loài người / Biên soạn: Vương Nhĩ Liệt, Nguyễn Duy Chiếm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt: Dò tìm bí mật của loài người, về những dân tộc kỳ lạ tồn tại trên trái đất, nhưng người kỳ lạ trên thế gian tuy chưa giải thích được nhưng vẫn được quan tâm khám phá

Ký hiệu phân loại: 001.9 B300Ă
Số ĐKCB: PD.027624, PM.036804, PM.036805

16962 Tuyển tập đề thi Olympic 30 tháng 4, lần thứ XIV - 2008 tin học. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm xuất bản, 2009. - 286tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 004.076 T527T
Số ĐKCB: PD.027605, PM.036802, PM.036803

16963 Tâm lý trẻ tuổi dậy thì / Bằng Linh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu sự phát triển, thay đổi tam sinh lí của tuổi dậy thì và cách ứng xử của cha mẹ trong trường hợp này
Ký hiệu phân loại: 155.5 T120L
Số ĐKCB: PD.027477, PM.036800, PM.036801

16964 Những thay đổi về tâm sinh lý cuối tuổi trung niên / Xa Tĩnh, Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 494tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.67 NH556T
Số ĐKCB: PD.027471, PM.036798, PM.036799

16965 Sắp đặt cuộc đời / Thư Lễ dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 388tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 S117Đ
Số ĐKCB: PD.027474, PM.036796, PM.036797

16966 Chi tiết quyết định sự thành bại = Detail is the key of success / Uông Trung Cầu; Dương Danh Dy d.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 342tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 CH300T
Số ĐKCB: PD.027473, PM.036794, PM.036795, LD.004789

16967 Luận về chữ nhẫn người biết nhân nhịn sẽ vô địch / Mạnh Chiêu Quân; Nguyễn Duy Chiếm dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 433tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phương pháp giải quyết phiền phức trong mối quan hệ giữ con người và con người bằng
Ký hiệu phân loại: 158.1 L502V
Số ĐKCB: PD.027481, PM.036792, PM.036793

16968 Siêu hình tình yêu siêu hình sự chết / Arthur Shopen Hauer; Hoàng Thiên Nguyễn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 194 S309H
Số ĐKCB: PD.027507, PM.036790, PM.036791

16969 Trị bệnh bằng thực phẩm thường ngày / Vương Mộng Bửu biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức cơ bản về phòng trị bệnh bằng thực phẩm , tác dụng trị bệnh của 1 số loại thực phẩm thông thường
Ký hiệu phân loại: 615.8 TR300B
Số ĐKCB: PD.027353, PM.036782, PM.036783

16970 Giáo trình phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non : Dành cho hệ Cao đẳng sư phạm mầm non / Lê Thị Mai Hoa (chủ biên); Trần Văn Dần (biên soạn). - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 200tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những biện pháp phòng bệnh và đảm bảo an toàn sức khoẻ cho trẻ mầm non

Ký hiệu phân loại: 616.0083
Số ĐKCB: PD.027410, PM.036700, PM.036701

16971 Cấp cứu những tai nạn thường gặp / Nguyễn Viết Lượng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 130tr. ; 19cm. - (Sách phổ biên kiến thức)

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc một số kiến thức cơ bản về chấn thương, vết thương và các biện pháp cấp cứu những tai nạn thường gặp trong đời thường

Ký hiệu phân loại: 616.02 C123C
Số ĐKCB: PD.027358, PM.036780, PM.036781

16972 Phương pháp chủ động thức ăn xanh ngoài cỏ cho gia súc / Đào Lệ Hằng. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng cỏ thâm canh, kỹ thuật trồng thu hoạch một số loài cây thức ăn thô xanh làm thức ăn cho gia súc...

Ký hiệu phân loại: 636.08 PH561P
Số ĐKCB: PD.027609, PM.036778, PM.036779

16973 Chữa cao huyết áp bằng phương pháp dưỡng sanh / Vũ Hữu Ngõ. - Hà Nội : Thể dục thể thao,

Tóm tắt: Giới thiệu phác đồ điều trị cao huyết áp bằng phương pháp dưỡng sanh được áp dụng và đánh giá bằng những số liệu có tính khoa học tại viện y học cổ truyền

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH551B
Số ĐKCB: PD.027357, PM.036776, PM.036777

16974 Giáo trình sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mần non : Dành cho hệ Cao đẳng sư phạm mầm non / Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 311tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 612.6083 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027407, PM.036698, PM.036699

16975 Hồ Chí Minh với việc chữa bệnh làm mất dân chủ / Võ, Văn Lộc. - Hà Nội : Chính trị Quốc

Tóm tắt: Giới thiệu, hệ thống hoá triệu chứng, nguồn gốcphát sinh và cách chữa trị các bệnh làm mất dân chủ, đưa ra những phân tích, đánh giá bước đầu về nội dung của vấn đề, ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450c
Số ĐKCB: PD.027603, PM.036696, PM.036697

16976 Hồ Chí Minh từ Đông Dương đến Việt Nam / Daniel Hemery; Lê Toan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Việt Nam trong cơn nguy ngập, một chuyến đi về phía " Tây du", không tổ quốc, không biên giới, giờ phút cứu quốc trong cuộc kháng chiến lần thư nhất

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PD.027601, PM.036694, PM.036695

16977 Luật thi đấu các môn bóng : Những điều luật cơ bản / Trịnh Quốc Dương. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 187tr. ; 20cm

Tóm tắt: Chọn lọc những điều luật cơ bản nhất của các môn bóng: Sân bãi, dụng cụ thi đấu, đội và cầu thủ thi đấu, trộng tài trận đấu, hình thức thi đấu và những điều luật cơ bản

Ký hiệu phân loại: 796.3 L504T
Số ĐKCB: PD.027416, PM.036690, PM.036691

16978 Hồ sơ mật đối ngoại : Những bí mật về ngoại giao Trung Quốc / Phạm Bá biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số sự kiện giữa các nước và Trung Quốc với các nước có chung biên giới với Trung Quốc như: Mông Cổ, Liên Xô, Triều Tiên, Việt Nam và Ấn Độ

Ký hiệu phân loại: 327.51 H450S
Số ĐKCB: PD.027446, PM.036688, PM.036689

1697 Phong tục nhà ở, trang phục và tên gọi các quốc gia : Phong tục thế giới / Thanh Liêm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2007. - 156tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu các phong tục nhà ở, trang phục và tên gọi các quốc gia trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 390 PH431T
Số ĐKCB: PD.027453, PM.036686, PM.036687

1698 Truyện cổ dân gian Bắc Âu / Dương Quốc Anh tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.220948 TR527C
Số ĐKCB: PD.027393, PM.036684, PM.036685

1698 Truyện cổ dân gian Ả Rập / Dương Quốc Anh tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.220953 TR527C
Số ĐKCB: PD.027392, PM.036682, PM.036683

1698 Giáo trình sinh học phân tử tế bào và ứng dụng / Võ Thị Thương Lan. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo Dục, 2008. - 191tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sự giống và khác nhau trong cấu trúc của Genome, cấu trúc của một gen ở tế bào proKaryot và eukaryot.Quá trình và tái bản và sửa chữa genome, những cấu trúc đó có liên quan đến cách thức kiểm soát hoạt động của các gen ở giai đoạn phân dịch

Ký hiệu phân loại: 572.8 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027652, PM.036680

1698 Giáo trình đại số tuyến tính / Đào Quỳnh chủ biên. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2007. - 311tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về lý thuyết tập hợp và ánh xạ, số thực và số phức.Đối tượng nghiên cứu của đại số tuyến tính. Những kiến thức cơ bản về hình học giải tích

Ký hiệu phân loại: 512 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027633, PM.036678, PM.036679

1698 20 truyện ngắn đặc sắc Trung Quốc / Nguyễn Hải tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 402tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H103M
Số ĐKCB: PD.027514, PM.036452, PM.036453

1698 Tuổi trẻ của Đậu Đậu / Thiên Lý Yên, Thanh Lan dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2009. - 389tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 T515T
Số ĐKCB: PD.027271, PM.036450, PM.036451

1698 Bài tập hình học cao cấp / Nguyễn Mộng Hy. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076
Số ĐKCB: PD.027637, PM.036676, PM.036677

1698 Vị mặn hoa tử huyền : Tập truyện ngắn / Châu Hồng Thủy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V300M
Số ĐKCB: PD.027333, PM.036448, PM.036449

1698 Xứ sở của người tiền sử / Isabel Allende; Lê Xuân Quỳnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 X550S
Số ĐKCB: PD.027530, PM.036446, PM.036447

1698 Phòng và điều trị bệnh béo phì ở trẻ / Nguyễn Thị Lâm biên soạn; Hoàng Ngọc Tám hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2009. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cụ thể về căn bệnh béo phì ở trẻ

Ký hiệu phân loại: 618.92 PH431V
Số ĐKCB: PD.027363, PM.036774, PM.036775

1699 Hình học cao cấp / Nguyễn, Mộng Hy. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 281tr. ;

Tóm tắt: Không gian afin và hình học afin, không gian ơclit và hình học ơclit, không gian xạ ảnh

Ký hiệu phân loại: 516 H312H
Số ĐKCB: PD.027635, PM.036674, PM.036675

1699 Phương trình đạo hàm riêng : Phần 1 / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. -

Tóm tắt: Tổng hợp các bài toán về phương trình đạo hàm riêng

Ký hiệu phân loại: 515 PH561T
Số ĐKCB: PD.027627, PM.036662, PM.036663

1699 Giáo trình kinh tế - xã hội thế giới / Bùi Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 274tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề kinh tế - xã hội thế giới: Hoa Kỳ, Liên hiệp Anh, Cộng hoà Pháp, Cộng hoà Liên Bang Đức, Cộng hoà Liên Bang Nga, Nhật Bản

Ký hiệu phân loại: 900 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027638, PM.036659, PM.036660

1699 Vệ sinh tập luyện và thi đấu ở nữ vận động viên / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao,

Tóm tắt: Vệ sinh tập luyện cần được thực hiện nghiêm ngặt đối với nữ vận động viên ở tát cả các giai đoạn với sự giúp đỡ của các nhân viên y tế

Ký hiệu phân loại: 613.2082 V250S
Số ĐKCB: PD.027362, PM.036772, PM.036773

1699 Nhân giống cây trồng bằng phương pháp chiết, ghép, giâm cành, tách chồi / Ngô Quốc Trịnh, Đỗ Đình Trọng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổng quan phát triển cây ăn trái ở nước ta, chuẩn bị vật liệu, nhân giống các loại cây ăn quả: vải, nhãn, đu đủ, sầu riêng...

Ký hiệu phân loại: 613.5 NH121G
Số ĐKCB: PD.027608, PM.036770, PM.036771

1699 Địa lý hành chính Việt Nam. Hỏi và đáp / Biên soạn: Đại tá Hoàng Đức Nhuận, cử nhân Phạm Thị Hương Giang. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2007. - 367tr. ; 20cm

Tóm tắt: Địa lý hành chính vùng Đồng bằng Sông Hồng; vùng Đông Bắc; vùng Tây Bắc; vùng Bắc Trung Bộ; vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; vùng Đồng Nam Bộ

Ký hiệu phân loại: 915.97 Đ300L
Số ĐKCB: PD.027641, PM.036657, PM.036658

1699 Những phát minh, khám phá làm thay đổi thế giới / Hải Phương biên soạn. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 608 NH556P
Số ĐKCB: PD.027381, PM.036768, PM.036769

1699 Thức ăn giúp phát triển trí não / Nguyễn Khắc Khoái. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 213tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552Ă
Số ĐKCB: PD.027370, PM.036766, PM.036767

1699 Trái cây trị bệnh / Đỗ Mỹ Linh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 155tr. ; 20cm
Tóm tắt: Nêu lên vai trò tác dụng và cách sử dụng các loại trái cây để trị bệnh
Ký hiệu phân loại: 613.2 TR103C
Số ĐKCB: PD.027369, PM.036764, PM.036765

1699 Kỹ xảo nấu ăn / Nguyễn Văn Huân biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 160tr. ; 20cm
Tóm tắt: Kỹ xảo trong nấu nướng cơ bản, chế biến thực phẩm, tổ chức bữa tiệc
Ký hiệu phân loại: 641.7 K600X
Số ĐKCB: PD.027375, PM.036762, PM.036763

1700 Những điều nên và không nên trong chăm sóc giáo dục trẻ / Phương Nga biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 176tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những điều nên và không nên làm trong giáo dục trẻ: không đánh mắng, không chế bai, giúp con tự lập, cho con có thói quen suy nghĩ...
Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.027379, PM.036760, PM.036761

1700 Hỏi đáp về non nước Việt Nam. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 195tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cội nguồn lịch sử, huyền thoại, địa danh của nước Việt Nam dưới dạng câu hỏi và trả lờ
Ký hiệu phân loại: 915.97 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027324, PM.036655, PM.036656

1700 301 lới giải đáp về sức khoẻ tình dục : Theo Đông - Tây y / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Kim Anh, Ngô Văn Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 344tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những dấu hiệu của bệnh tình dục, từ đó giúp phòng ngừa chữa trị theo thế mạnh của Đ
Ký hiệu phân loại: 616.6 B100T
Số ĐKCB: PD.027361, PM.036758, PM.036759

1700 Cẩm nang tưới nước cho cây trồng vùng khô hạn / Nguyễn Đức Quý. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 627 C120N
Số ĐKCB: PD.027607, PM.036756, PM.036757

1700 Sức khoẻ và cuộc sống những điều cần biết / Sưu tầm: Mai Thế Nhượng, Nguyễn Ngọc Linh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613 S552K
Số ĐKCB: PD.027356, PM.036754, PM.036755

1700 Các nước trên thế giới: Nga / Ruth Jenkins. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. ; 25cm
Tóm tắt: Địa lý và du hành nước Nga: Lịch sử đầy biến động của Liên Bang Nga, cảnh quan thiên nhiên, khí hậu, dân cư, Kinh tế công - nông nghiệp, năng lượng và các nguồn tài nguyên môi trường
Ký hiệu phân loại: 914.7 C101N
Số ĐKCB: PD.027649, PM.036651, PM.036652

1700 Rau trị bệnh / Đỗ Mỹ Linh b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 125tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 R111T
Số ĐKCB: PD.027373, PM.036752, PM.036753, LD.000428

1700 Phương pháp loại trừ trứng cá chống rụng tóc chữa hôi miệng / Ngọc Lan biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - tr. ; 20cm
Tóm tắt: Dùng hoa quả, cây cỏ tự nhiên bào chế các loại thuốc chữa các bệnh rụng tóc, chứng cá,

Ký hiệu phân loại: 616.02 PH561P
Số ĐKCB: PD.027368, PM.036750, PM.036751

17008 Y học cổ truyền điều trị một số bệnh tiêu hoá thường gặp / Nguyễn Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 171tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.3 Y600H
Số ĐKCB: PD.027366, PM.036748, PM.036749

17009 Các nước trên thế giới: Hàn Quốc / Rob Bowden. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. : Tranh
Tóm tắt: Giới thiệu toàn cảnh về đất nước Hàn Quốc
Ký hiệu phân loại: 915.195 C101N
Số ĐKCB: PD.027567, PM.036649, PM.036650

17010 Y học cổ truyền điều trị bệnh lý đường hô hấp / Nguyễn Văn Vụ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.2 Y600H
Số ĐKCB: PD.027367, PM.036746, PM.036747

17011 Hướng dẫn trồng cây thuốc chữa bệnh / Nguyễn Thị Thanh Bình biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2008. - 203tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 635 H561D
Số ĐKCB: PD.027355, PM.036744, PM.036745

17012 Các nước trên thế giới: Pháp / Robert Prosser. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. ; 25cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 914.4 C101N
Số ĐKCB: PD.027647, PM.036647, PM.036648

17013 Mẹo vặt y khoa / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 273tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.02 M205V
Số ĐKCB: PM.036742, PM.036743, LD.009492, LD.009550, PD.027372

17014 Sâu hại nông sản trong kho và biện pháp phòng trừ / Vũ Quốc Trung. - Hà Nội : Văn hoá dân
Tóm tắt: Tìm hiểu đắc điểm một số laọi sâu hại trong kho và biện pháp phòng trừ
Ký hiệu phân loại: 613.5 C125H
Số ĐKCB: PD.027606, PM.036740, PM.036741

17015 Các nước trên thế giới: Anh / Rob Bowden. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. : Ảnh ; 25cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 914.2 C101N
Số ĐKCB: PD.027648, PM.036645, PM.036646

17016 Các nước trên thế giới: Trung Quốc / Carole Goddard. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61 ; 27cm

Tóm tắt: Địa lý và du hành Trung Quốc: Cảnh quan thiên nhiên, khí hậu, kinh tế, dân số, giao thông thương mại, môi trường
Ký hiệu phân loại: 915.1 C101N
Số ĐKCB: PD.027645, PM.036643, PM.036644

17017 Các nước trên thế giới: Hoa Kỳ / Sally Garrington. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. ; 25cm
Tóm tắt: Địa lý và du hành Hoa kỳ: Cảnh quan, khí hậu, tài nguyên, công nông thương nghiệp, gi
Ký hiệu phân loại: 917.3 C101N
Số ĐKCB: PD.027646, PM.036641, PM.036642

17018 Các nước trên thế giới: Đức / Sonja Schanz; Gerry Đonalson. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 914.3 C101N
Số ĐKCB: PD.027644, PM.036639, PM.036640

17019 Các nước trên thế giới: Nhật Bản / Robert Case. - Hà Nội : Kim đồng, 2007. - 61tr. : Tranh ảnh
Tóm tắt: Thiên nhiên và khí hậu, các nguồn tài nguyên, công nghiệp và thương mại, giao thông, t
Ký hiệu phân loại: 915.2 C101N
Số ĐKCB: PD.027643, PM.036637, PM.036638

17020 Lịch sử Châu Á : Giản yếu / Đỗ Đức Thịnh. - Hà Nội : Thế Giới, 2007. - tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tổng quan về lịch sử địa lý, văn hoá, chính trị các quốc gia, các vùng ở Châu Á
Ký hiệu phân loại: 950 L302S
Số ĐKCB: PD.027565, PM.036635, PM.036636

17021 Lịch sử Châu Phi : Giản yếu / Đỗ Đức Thịnh biên soạn. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 259tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 960 L302S
Số ĐKCB: PD.027572, PM.036633, PM.036634

17022 Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ / Nguyễn Đình Tư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. -
Tóm tắt: Nghiên cứu lịch sử địa danh hành chính Nam Bộ
Ký hiệu phân loại: 910.3095977 T550Đ
Số ĐKCB: PD.027654, PM.036736, PM.036737

17023 Từ điển Nông, lâm, ngư nghiệp Anh Việt = English - Vietnamese dictionary of Agriculture, forestry Fishery / Cung Kim Tiến biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2005. - 489tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 630.3 T550Đ
Số ĐKCB: PD.027655, PM.036734, PM.036735

17024 Bí ẩn về thế giới động vật / Biên soạn: Ngưu Thiên Tầm, Nguyễn Duy Chiếm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 294tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những bí ẩn về thế giới động vật: khủng long, chim...và những hành vi kì lạ của chúng luôn được con người khám phá và tìm cách lý giải
Ký hiệu phân loại: 001.94 B300Â
Số ĐKCB: PD.027613, PM.036730, PM.036731

17025 Giáo trình lý thuyết xác xuất và thống kê toán / Biên soạn: Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2008. - 639tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 519 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027636, PM.036726, PM.036727

17026 Hãy nói đi, Charles / Vincent Cuvellier; Dutertre Charles; Phạm Bích Thuỷ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 78tr : Tranh ảnh ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 H112N
Số ĐKCB: PD.027536, PM.036632, PM.037040

17027 20 năm Olimpic cơ học toàn quốc 1989 - 2008 : Cơ học kết cấu (1991 - 2008)đề thi đáp án thang điểm / Biên soạn: Lều Thọ Trình, Nguyễn Mạnh Yến. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2008. - 139tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 530.076 H103M
Số ĐKCB: PD.027665, PM.036724, PM.036725

17028 Những giấc mơ của Einstein / Alan Lightman; Lê Chu Cầu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.092 NH556G

Số ĐKCB: PD.027664, PM.036722, PM.036723

17029 Chăm sóc và điều trị người mắc bệnh hô hấp / Nguyễn Hải Ninh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 248tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu những hiểu biết cơ bản về các bệnh thường gặp thuộc hệ thống hô hấp, cách điều trị và chăm sóc bệnh nhân hô hấp

Ký hiệu phân loại: 616.2 CH114S

Số ĐKCB: PD.027364, PM.036720, PM.036721

17030 Hoa trị bệnh / Đỗ Mỹ Linh b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 181tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.003960, LD.007741, LD.008189, PD.027365, PM.036718, PM.036719

17031 Hộ lý và điều trị bệnh ung thư / Nam Việt biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 246tr. ;

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản và đúng đắn nhất về bệnh ung thư, những kinh nghiệm phòng chống và cách điều trị bệnh ung thư, cách chăm sóc cho bệnh nhân ung thư

Ký hiệu phân loại: 616.99 H450L

Số ĐKCB: PD.027378, PM.036716, PM.036717

17032 10 phút chế biến bữa ăn sáng / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M558P

Số ĐKCB: PD.027374, PM.036712, PM.036713

17033 Vệ sinh an toàn thực phẩm / Nguyễn Văn Huân biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 187tr.

Tóm tắt: Cách lựa chọn thực phẩm trước khi chế biến mang lại vệ sinh và an toàn cho người sử d

Ký hiệu phân loại: 363.19 V250S

Số ĐKCB: PD.027442, PM.037028, PM.037029

17034 Phong tục thế giới tín ngưỡng tôn giáo / Thanh Liêm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Giới thiệu những tín ngưỡng tôn giáo của các nước trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 390 PH431T

Số ĐKCB: PD.027454, PM.037030, PM.037031

17035 Những câu chuyện đi suốt cuộc đời / Biên dịch: Dương Minh Hào, Nguyễn Ngọc Khanh. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 255tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556C

Số ĐKCB: PD.027511, LD.010177, LD.011200, PM.036631, PM.036661

17036 Phục sinh / Lev Tolstoi; Dịch: Vũ Đình Phòng, Phùng Uông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 PH506S

Số ĐKCB: PD.027503, PM.036444, PM.036445

17037 Quý nhân hù trợ / Diana Jones Wynne; Đặng Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 QU600N

Số ĐKCB: PD.027527, PM.036442, PM.036443

17038 20 truyện ngắn đặc sắc Đông Âu / Ngọc Quang tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 547tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.8 H103M

Số ĐKCB: PD.027524, PM.036440, PM.036441

1703[illegible] 20 truyện ngắn đặc sắc Đông Nam Á / Nhật Chi tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 374tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9 H103M
Số ĐKCB: PD.027518, PM.036437, PM.036438

1704[illegible] 20 truyện ngắn đặc sắc Phương Nam / Nguyễn Thái Anh tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H103M
Số ĐKCB: PD.027525, PM.036435, PM.036436

1704[illegible] 20 truyện ngắn đặc sắc Sài Gòn / Quốc Văn tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 346tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H103M
Số ĐKCB: PD.027517, PM.036433, PM.036434

1704[illegible] Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Xervantex : Miguel de Cervantes Saavedra / Lê Nguyên Cẩn (chủ biên); Đỗ Hải Phong (Biên Soạn). - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 149tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027488, PM.036629, PM.036630

1704[illegible] Sức hấp dẫn của truyện kể ANDERSEN / Hà Đan. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.813009 S552H
Số ĐKCB: PD.027512, PM.036627, PM.036628

1704[illegible] Phong tục thế giới phong tục ẩm thực lễ tết hội hè / Thanh Liêm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 2008tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu những phong tục ẩm thực, lễ tết, hội hè của các nước trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 390 PH431T
Số ĐKCB: PD.027452, PM.037032, PM.037033

1704[illegible] Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Anphông - xơ - đô - đê : AlphonseDaudel / Lê Nguyên Cẩn biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 144tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027494, PM.036625, PM.036626

1704[illegible] 20 năm Olimpic cơ học toàn quốc : Thuỷ lực đề thi đáp án 1992 - 2008 và bài tập chọn lọc / Biên soạn: Nguyễn Tài, [và những người khác...]. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2008. - 313tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 532.0076 H103M
Số ĐKCB: PD.027658, PM.037034

1704[illegible] Bí ẩn về khoa học tự nhiên : Những bí ẩn thế giới chưa giải đáp được / Biên soạn: Lý Tư, Huyền Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 323tr. ; 20cm
Tóm tắt: Những bí ẩn trong tự nhiên, những hiện tượng kỳ lạ của vũ trụ mà con người và khoa họ

Ký hiệu phân loại: 001.9 B300Â
Số ĐKCB: PD.027623, PM.037035

1704[illegible] Thống kê và ứng dụng : Giáo trình dùng cho trường Đại học và Cao đẳng / Đặng Hùng Thắng. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 275tr. ; 20cm

Tóm tắt: Kiến thức thống kê ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các hoạt động của con người, từ khoa học tự nhiên kinh tế, nông nghiệp, y học cho tới khoa học xã hội và nhân văn

Ký hiệu phân loại: 001.4 TH455K
Số ĐKCB: PD.027620, PM.037036

17049 Địa lý kinh tế xã hội châu Phi / Biên soạn: Bùi Thị Hải Yến, Phạm Thị Ngọc Diệp. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 328tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 914 Đ301L
Số ĐKCB: PD.027640, PM.037038

17050 Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Bectôn Brêcht : Bertolt Engen Friedrich / Lê Nguyên Cẩn (chủ biên). - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 177tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 832.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027492, PM.036623, PM.036624

17051 Điền kinh trong trường phổ thông / Quang Hưng biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. -
Tóm tắt: Giới thiệu về phương pháp giảng dạy bộ môn điền kinh trong trường phổ thông

Ký hiệu phân loại: 372.86 Đ305K
Số ĐKCB: PD.027387, PM.037041, PM.037042

17052 20 truyện ngắn đặc sắc Ấn Độ / Nhật Chi tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 359tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.4 H103M
Số ĐKCB: PD.027519, PM.036431, PM.036432

17053 Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non : Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non / Nguyễn Thị Thu Hiền. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 194tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.1 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027402, PM.037043

17054 20 truyện ngắn đặc sắc Nhật Bản / Nguyễn Hải tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 386tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 H103M
Số ĐKCB: PD.027516, PM.036430, PM.036439

17055 Giáo trình nghề giáo viên mầm non : Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non / Hà Lam Trường. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 87tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu về hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non, nhân cách và nghề giáo viên n

Ký hiệu phân loại: 372.21 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027403, PM.037044

17056 Tàn đen đốm đỏ : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T105Đ
Số ĐKCB: PD.027339, PM.036428, PM.036429

17057 Khoảnh khắc đời người : Tiểu thuyết / Nam Ninh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 402tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Kh408K
Số ĐKCB: PD.027297, PM.036426, PM.036427

17058 Đọc thơ Hồ Chí Minh / Lê Xuân Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 582tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ419T
Số ĐKCB: PD.027288, PM.036424, PM.036425

1705 Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Charles Dickens / Biên soạn: Lê Nguyên Cẩn, Vũ Thị Thu Trang. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 195tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027495, PM.036621, PM.036622

1706 Bồi dưỡng mầm non năng khiếu thơ văn / Lê Thường. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 B452D
Số ĐKCB: PD.027669, PM.036422, PM.036423

1706 Thơ nôm Hồ Xuân Hương : Phiên âm, khảo dị, chú thích / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 TH460N
Số ĐKCB: PD.027344, PM.036420, LD.004254, PM.036421

1706 Hồ Xuân Hương tác phẩm và dư luận / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyên. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 H450X
Số ĐKCB: PD.027351, PM.036418, PM.036419

1706 Khúc luân vũ : Tập truyện ngắn / Thu Hằng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH506L
Số ĐKCB: PD.027295, PM.036416, PM.036417

1706 Mảnh đất ma vầy / Trần Quang Toàn. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M107Đ
Số ĐKCB: PD.027296, PM.036414, PM.036415

1706 Hồ Chí Minh một nhân cách vĩ đại / Đinh Văn Thiên sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2009. - 206tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 H450C
Số ĐKCB: PD.027675, PM.036412, PM.036413

1706 20 truyện ngắn đặc sắc Đức / Ngọc Quang tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 516tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 533 H103M
Số ĐKCB: PD.027520, PM.036408, PM.036409

1706 Lửa Hoang / Nelson DeMille; Nguyễn Hữu Túc dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L551H
Số ĐKCB: PD.027505, PM.036619, PM.036620

1706 20 truyện ngắn đặc sắc Mỹ La Tinh / Mai Hoàng tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 407tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 873 H103M
Số ĐKCB: PD.027515, PM.036406, PM.036407

1706 20 truyện ngắn đặc sắc Pháp / Bằng Trình tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 459tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H101M
Số ĐKCB: PD.027521, PM.036404, PM.036405

1707(Tác gia tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường hô - me : Homere / Lê Nguyên Cẩn biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 109tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 883.009 T101G

Số ĐKCB: PD.027489, PM.036617, PM.036618

1707[1] 20 truyện ngắn đặc sắc Ý / Ngọc Quang tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 853 H103M

Số ĐKCB: PD.027523, PM.036402, PM.036403

1707[2] 20 truyện ngắn đặc sắc Anh / Bằng Trình tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 529tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523 H103M

Số ĐKCB: PD.027522, PM.036400, PM.036401

1707[3] 40 dã sử tiêu biểu của Việt Nam / Lã Duy Lan. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2008. - 447 ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 B558M

Số ĐKCB: PD.027590, PM.036615, PM.036616

1707[4] Quay cuồng vì yêu / Lani Diane Rich; Phương Nam dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 QU112C

Số ĐKCB: PD.027538, PM.036398, PM.036399

1707[5] Thiếu tướng Lê Viết Hùng / Siêu Hải. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 59.704 TH309T

Số ĐKCB: PD.027580, PM.036613, PM.036614

1707(Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Grim Jacob & Grimm Wilhelm / Lê Nguyên Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 172tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833.099 T102G

Số ĐKCB: PD.027487, PM.036396, PM.036397

1707[7] Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường James Joyce / Lê Nguyên Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 141tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 820.09 T101G

Số ĐKCB: PD.027483, PM.036394, PM.036395

1707(Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Jôhan Vônphơgang Gớt / Lê Nguyên Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 830.09 T102G

Số ĐKCB: PD.027482, PM.036392, PM.036393

1707[9] Hỏi đáp về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên / Đặng Việt Thuỷ...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 157tr. ; 20cm. - (Tủ sách lịnh sử Việt Nam)

Tóm tắt: Cuộc khởi nghĩa Thai Nguyên được trình bày dưới dạng hỏi đáp ngắn gọn, súc tich, dễ hiểu,dễ nhớ và đảm bảo tính chính xác, khoa học

Ký hiệu phân loại: 959.704331 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027573, PM.036611, PM.036612

1708(Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Uyliam Sêcxpia / Lê Nguyên Cẩn biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 142tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823.2009 T101G
Số ĐKCB: PD.027491, PM.036380, PM.036381

1708] Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Tào Tuyết Cần / Lê Nguyên Cẩn Chủ biên; Nguyễn Thị Diệu Linh biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 123tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1009 T102G
Số ĐKCB: PD.027493, PM.036378, PM.036379

1708[Hùm xám yên thế / Khúc Nhã Vọng, Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2008.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 H511X
Số ĐKCB: PD.027552, PM.036609, PM.036610

1708[Chiếc hộp giáng sinh / Richard Paul Evans; Minh Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 130tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH303H
Số ĐKCB: PD.027537, PM.036376, PM.036377

1708[Định mệnh trớ trêu : Tập truyện trinh thám hình sự / Nguyễn Bạch Bích dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Đ312M
Số ĐKCB: PD.027541, PM.036374, PM.036375

1708[Chuyện của Verte / Marie Desplechin; Phùng Tố Tâm dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2007. - 139tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 CH527C
Số ĐKCB: PD.027540, PM.036372, PM.036373

1708(Các đời tổng thống Nga / Leonid Mlechin; Trung Hiếu dịch. - Hà Nội : Công an Nhân dân,
Tóm tắt: Cuộc đời và quá trinh hoạt động của tổng thống Eltsin Boris

Ký hiệu phân loại: 947.0092 C101Đ
Số ĐKCB: PD.027588, PM.036607, PM.036608

1708[Người quả phụ thứ 9 / Nghiêm Ca Cầm; Vũ Hà dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NG558Q
Số ĐKCB: PD.027533, PM.036370, PM.036371

1708(Thiên diễm tình : Tập truyện ngắn / GuyDe Maupassant; Trần Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 350tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TH305D
Số ĐKCB: PD.027532, PM.036368, PM.036369

1708[Trí tuệ Mạnh Đức Tào Tháo / Đỗ Anh Thơ. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2009. - 314tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu về con người Mạnh Đức Tào Tháo - một nhân vật lịch sử thời Tan Quốc
Số ĐKCB: PD.027676, PD.027677, PM.036603, PM.036604, PM.036605, PM.036606

1709(Bến cấm trong rừng : Tập truyện ngắn / Lê Tiến Dị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 193tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B254C
Số ĐKCB: PD.027311, PM.036366, PM.036367

17091 Trăng sau mưa / Nam Dzư. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 321tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR116S
Số ĐKCB: PD.027270, PM.036364, PM.036365

17092 Lời nguyền thiêng : Tập truyện / Thế Đức. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L462N
Số ĐKCB: PD.027316, PM.036362, PM.036363

17093 Hỏi đáp thân thế và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 183tr. ;
Tóm tắt: Khái quát về thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1890 - 1969

Ký hiệu phân loại: 959.7092 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027593, PM.036601, PM.036602, PM.036986, PM.036987

17094 10 truyện ngắn chọn lọc / Xuân Thiều. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 311tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558T
Số ĐKCB: PD.027276, PM.036360, LD.004430, PM.036361

17095 Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non : Dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non / Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai. - Hà Nội : Gáio dục, 2008. - 303tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.42 GI-108T
Số ĐKCB: PD.027408, PM.037045

17096 Nháp : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH109
Số ĐKCB: PD.027301, PM.036356, PM.036357

17097 Bí ẩn về kho báu / Biên soạn: Lưu Đại Quân, Đại An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 193tr. ;
Tóm tắt: Những bí ẩn chưa được biết trong tự nhiện và trong vũ trụ bao la được con người đang t

Ký hiệu phân loại: 001.94 B300Â
Số ĐKCB: PD.027618, PM.036966, PM.036967

17098 Bức tranh lụa đêm tân hôn : Tập truyện / Đặng Tiến Huy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 417tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B552T
Số ĐKCB: PD.027334, PM.036352, PM.036353

17099 Chim bằng tung cánh : Tiểu thuyết lịch sử / Xuân Tiến. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 242tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH310B
Số ĐKCB: PD.027289, PM.036350, PM.036351

17100 Bí ẩn về thế giới tự nhiên / Biên soạn: Sa Kỷ Khôn, Huyền Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Những điều kì bí trong thế giới tự nhiên đang được con người khám phá và tìm cách lý g

Ký hiệu phân loại: 001.94 B300Â
Số ĐKCB: PD.027616, PM.036968, PM.036969

17101 Ánh mắt Bác Hồ / Trần Đương. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 135tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9224 A107M
Số ĐKCB: PD.027670, PM.036348, PM.036349

17102 Bí ẩn về người rừng : Những bí ẩn thế giới chưa giải đáp được / Biên soạn: Mã Tranh, Nguyễn Duy Chiếm. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 261tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.944 B315A
Số ĐKCB: PD.027617, PM.036964, PM.036965

1710 Giải mã bí ẩn sự sống quanh ta / Biên soạn: Hoàng Dũng Nhân...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.9 GI103M
Số ĐKCB: PD.027621, PM.036970, PM.036971

1710 Quà đêm : Tản văn / Đỗ Hoàng Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 QU100Đ
Số ĐKCB: PD.027277, PM.036346, PM.036347

1710 Thế giới những điều kỳ lạ và lý thú / Mai Kiều Chi, Lê Võ Đăng Minh. - Hà Nội : Thế giới,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 TH250G
Số ĐKCB: PD.027622, PM.036962, PM.036963

1710 Người bên lề cuộc sống / Mai Sơn tuyển chọn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2007. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558B
Số ĐKCB: PD.027299, PM.036344, PM.036345

1710 Bảo tàng Quang Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 069.09597 B108T
Số ĐKCB: PD.027650, PM.036960, PM.036961

1710 Con người và con đường / Sơn Tùng, Đặng Thai Mai viết lời tựa. - Tái bản cso bổ sung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2006. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C430N
Số ĐKCB: PD.027292, PM.036342, PM.036343

1710 Bí ẩn về thế giứoi thực vật / Biên soạn: Trương Văn Nguyên, Đại An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Những bí ẩn diệu kì của thế giới thực vật mà chúng ta chưa giải thích được

Ký hiệu phân loại: 001.94 B300Â
Số ĐKCB: PD.027614, PM.036958, PM.036959

1711 Những viên ngọc sáng : Tùy đàm văn chương / Dương Kiều Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9225009 NH556V
Số ĐKCB: PD.027323, PM.036340, PM.036341

1711 Tiếng Việt cho mọi nhà / Hoàng Dân. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 267tr. ; 20cm

Tóm tắt: Chính âm và chính tả, bảng tra cứu chính tả cách dùng từ...dành cho những người học và nói chuyện bằng tiếng việt

Ký hiệu phân loại: 493.922 T306V
Số ĐKCB: PD.027604, PM.036956, PM.036957

1711 5678 bước chân quanh hồ gươm / Nguyễn Ngọc Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 N114N
Số ĐKCB: PD.027319, PM.036338, PM.036339

1711 Tâm lý trẻ lứa tuổi trước khi đến trường / Bằng Linh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -
Tóm tắt: Những tính cách thường gặp ở trẻ trước tuổi đến trường

Ký hiệu phân loại: 155.42 T120L
Số ĐKCB: PD.027469, PM.036954, PM.036955

17114 Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Vương Duy / Biên soạn: Lê Nguyên Cẩn, Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Thị Thu Hương. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 140tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1009 T101G
Số ĐKCB: PD.027490, PM.036336, PM.036337

17115 Chuyện kể cho trẻ em trước lúc đi ngủ / S.E Scholosser; Phạm Quỳnh Sâm dịch. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2008. - 351tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20973 CH527K
Số ĐKCB: PD.027534, PM.036972, PM.036973

17116 Tâm lý trẻ tuổi học trò / Bằng Linh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những biểu hiện tâm lý trẻ tuổi học trò: ảnh hưởng của gia đình đến tâm lý, tại sao trẻ không thích đến trường, trẻ không thích học

Ký hiệu phân loại: 155.42 T120L
Số ĐKCB: PD.027468, PM.036952, PM.036953

17117 Vừa chơi vừa học / Nguyễn Kim Lân (biên soạn). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.33 V551C
Số ĐKCB: PD.027384, PM.036974, PM.036975

17118 Truyện cổ dân gian Nga / Dươngg Quốc Anh dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20947 TR527C
Số ĐKCB: PD.027388, PM.036976, PM.036977

17119 Luyện tư duy kiệt xuất / Khánh Linh, Minh Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 178tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.4 L527T
Số ĐKCB: PD.027458, PM.036950, PM.036951

17120 Luyện tư duy suy luận nhớ lại / Khánh Linh, Minh Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 174tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.4 L527T
Số ĐKCB: PD.027475, PM.036948, PM.036949

17121 Tích cực nói không / Tiền Phong, Hà Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 274tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 T302C
Số ĐKCB: PD.027466, PM.036946, PM.036947

17122 Bảy giới hạn không nên vượt qua / Văn Toàn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 302tr. ;

Tóm tắt: Những cách thể hiện, ứng xử để thành công trong cuộc sống: sự nhân nhượng, lời nói th

Ký hiệu phân loại: 158.1 B112G
Số ĐKCB: PD.027479, PM.036944, PM.036945

17123 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn / Biên soạn: Trần Văn Quang, [và những người khác...]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 170 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027592, PD.027672, PM.036942, PM.036943

17124 Biểu tượng Rồng, văn hoá và những câu chuyện / Nam Việt, Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2008. - 189tr. ; 20cm

Tóm tắt: Biểu tượng Rồng - một nét văn hoá người Việt

Ký hiệu phân loại: 398.209597 B309T

Số ĐKCB: PD.027663, PM.036978, PM.036979

17125 Chủ nghĩa Mac - Lênin bàn về Thanh niên và công tác Thanh niên / TS. Phạm Đình Nghiệp. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.23 CH500N

Số ĐKCB: PD.027673, PM.036980, PM.036981

17126 Góp phần tìm hiểu quyền con người ở Việt Nam / Hoàng, Hùng Hải. - Hà Nội : Quân đội Nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.409597 G434P

Số ĐKCB: PD.027420, PM.036982, PM.036983

17127 Chàng Hoàng tử chăn gà : Truyện dân gian Đức - Áo / Quang Chiến dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2007. - 356tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20943 CH106H

Số ĐKCB: PD.027391, PM.036984, PM.036985

17128 Các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và thanh tra / Nguyễn, Thị Liên. - Hà Nội : Tư pháp, 2007. - 532tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 C101Q

Số ĐKCB: PD.027414, PM.036988, PM.036989

17129 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết Quốc tế và Mặt trận dân tộc thống nhất / Trần Văn Quang (Biên soạn)...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 173 ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày về vấn đề đại đoàn kết dân tọc, đoàn kết Quốc tế và Mặt trận dân tộc thống nl

Ký hiệu phân loại: 323.3 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027597, PM.036990, PM.036991

17130 Hỏi đáp Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn thi hành / LG. Hoàng Châu Giang, LG.Đặng Nguyên Hùng. - Hà Nội : Tư pháp, 2008. - 351tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027415, PM.036992, PM.036993

17131 Công chức : Tập truyện ngắn / Vinh Anh. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C455C

Số ĐKCB: PD.027280, PM.036334, PM.036335

17132 Chuyện kể bên mộ bà Hoàng Thị Loan / Bá Ngọc, Trần minh Siêu. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH571K

Số ĐKCB: PD.027444, PM.036332, PM.036333

17133 Nét độc đáo trong thơ Nguyễn Bính / Nguyễn Bính; Hoàng Xuân tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 153tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 N207Đ

Số ĐKCB: PD.027347, PM.036330, PM.036331

17134 Sống mãi với thủ đô / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455M
Số ĐKCB: PD.027279, PM.036328, PM.036329

17135 Nhành lan bên cánh võng / Hoàng Tuấn Dương. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 176tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Nh107L
Số ĐKCB: PM.036327, LD.010815, PD.027298, PM.036326, LD.007774

17136 Chứng khoán kiến thức cơ bản và thực hành / Hữu Phước. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin,
Tóm tắt: Trình bày những kiến thức cơ bản về chứng khoán, kinh nghiệm trong đầu tư chứng khoán, nhận diện hành vi tiêu cực trên thị trường chứng khoán, thực hành giao dịch, từ điển chứng khoán

Ký hiệu phân loại: 332.6 CH556K
Số ĐKCB: PD.027445, PM.036994, PM.036995

17137 Cánh rừng hai vầng trăng : Truyện viết về người lính biên phòng canh giữ biên cương của Tổ quốc / Trần Hữu Tòng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 359tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107R
Số ĐKCB: PD.027320, PM.036324, PM.036325

17138 Ngâm khúc Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 239tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 NG120K
Số ĐKCB: PD.027278, PM.036322, PM.036323

17139 Truyện cổ dân gian Hy Lạp / Vương Quốc Anh tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209495 TR527C
Số ĐKCB: PD.027394, PM.036996, PM.036997

17140 Hỏi đáp về luật biên giới Quốc gia. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2008. - 109tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.459709 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027419, PM.036998, PM.036999

17141 Luật hàng không dân dụng Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 80tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504H
Số ĐKCB: PD.027423, PM.037000, PM.037001

17142 Hàm thư biểu tâm hồn : Tiểu luận và đối thoại / Ngô Tự Lập. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 H105T
Số ĐKCB: PD.027322, PM.036320, PM.036321

17143 Hóa giải : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Việt Nga. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 358tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401G
Số ĐKCB: PD.027272, PM.036318, PM.036319

17144 Luật trợ giúp pháp lý. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 47tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 L504T
Số ĐKCB: PD.027427, PM.037002, PM.037003

17145 Luật năng lượng nguyên tử. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 48 ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504N
Số ĐKCB: PD.027426, PM.037004, PM.037005

1714(Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp / Tuyển chọn và giới thiệu: Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Tuyết Minh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 687tr. ; 24cm. - (Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 H450C
Số ĐKCB: PD.027682, PM.036316, PM.036317

1714' Luật hoạt động chữ thập đỏ. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 16tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.597 L504H
Số ĐKCB: PD.027425, PM.037006, PM.037007

1714& Trong nước giá lạnh : Tiểu thuyết / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 234tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR431N
Số ĐKCB: PD.027321, PM.036310, PM.036311

1714% Họ là H.88 : Tập truyện / Mai Vũ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H400L
Số ĐKCB: PD.027281, PM.036308, PM.036309

1715(Luật tương trợ tư pháp. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 32tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.597 L504T
Số ĐKCB: PD.027422, PM.037008, PM.037009

1715! Cát thời gian : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Hòa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 C110T
Số ĐKCB: PD.027268, PM.036306, PM.036307

1715@ Khu vườn yên tĩnh : Tập truyện ngắn / Tống Ngọc Hân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 194tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH500V
Số ĐKCB: PD.027330, PM.036304, PM.036305

1715# Trở vè quá khứ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Xuân Mẫn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 202tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR460V
Số ĐKCB: PD.027335, PM.036302, PM.036303

1715$ Miền tâm tư : Hồi ức văn nghệ, tản văn, bình thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228403 M305T
Số ĐKCB: PD.027327, PM.036300, PM.036301

1715% Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 31tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59707 L504T
Số ĐKCB: PD.027428, PM.037010, PM.037011

1715^ Kỳ án Tây hồ : Lịch sử và giai thoại / Mai Thanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 335tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 K600A
Số ĐKCB: PD.027284, PM.036298, PM.036299

1715& Sương chưa tan làng trăng : Tập truyện ngắn / Thu Loan. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S561C

Số ĐKCB: PD.027264, PM.036296, PM.036297

1715 Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 32tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504C

Số ĐKCB: PD.027424, PM.037012, PM.037013

1715 Bước đi nhỏ thay đổi cuộc đời : Triết lí Kai Zen / Robert Maurer; Đỗ Thanh Mai dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B557Đ

Số ĐKCB: PD.027480, PM.036922, PM.036923

1716 Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người [HIV/AIDS]. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 31tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504P

Số ĐKCB: PD.027430, PM.037014, PM.037015

1716 Đạo lập thân / Biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt: Giúp ta quan sát, nhận, đánh giá nhân thế khi đối mặt với cuộc đời, xã hội có dũng khí v

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ108L

Số ĐKCB: PD.027467, PM.036920, PM.036921

1716 Luật chứng khoán. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 64tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504C

Số ĐKCB: PD.027429, PM.037016, PM.037017

1716 Luật hoá chất. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 32tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504H

Số ĐKCB: PD.027433, PM.037018, PM.037019

1716 Ba chỗ dựa của cuộc sống quan hệ, bản lĩnh, thời cơ / Thanh Vân, Công Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2009. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các mối quan hệ thời cơ và bản lĩnh của mỗi con người giúp họ có thể thành công hay tl

Ký hiệu phân loại: 158.1 B100C

Số ĐKCB: PD.027460, PM.036918, PM.036919

1716 Luật Luật sư. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 48tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.09597092 L504L

Số ĐKCB: PD.027431, PM.037020, PM.037021

1716 90 giây cuốn hút / Nicholas Boothmar; Thanh Mai dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. -

Tóm tắt: Bí quyết để có được sự thu hút, yêu quí ngườ khác trong 90 giây

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH311M

Số ĐKCB: PD.027465, PM.036916, PM.036917

1716 Tấm gương đạo đức chủ tịch Hồ Chí Minh / Đinh Văn Thiên thực hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 205tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, những mẩu chuyện về tấm gương đạo đ

Ký hiệu phân loại: 170 T120G

Số ĐKCB: PD.027671, PM.036914, PM.036915

1716 Luật công nghệ thông tin. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 32tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504C
Số ĐKCB: PD.027421, PM.037022, PM.037023

1716 Về đạo đức cách mạng / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 315tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 170 V250Đ
Số ĐKCB: PD.027600, PM.036912, PM.036913

1717 Tục ngữ Việt Nam / Nguyễn Cừ (b.s). - Hà Nội : Văn học, 2008. - 349tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.9009597 T506N
Số ĐKCB: PD.027386, PM.036910, PM.036911

1717 Bơ Thi cái chết được hồi sinh : Lễ bỏ mả và nhà mồ Bắc Tây Nguyên / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Thế giới, 2007. - 311tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 393.095976 B460T
Số ĐKCB: PD.027390, PM.036908, PM.036909

1717 Chiến lược sống làm những gì có tác dụng làm những gì có ý nghĩa = Life starategies doing what works doing what mattes / Phillip Mcgraw Ph. O; Nguyễn Mạnh Cường dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 407tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 CH305L
Số ĐKCB: PM.036941, PD.028586, PM.038556, PD.027478, PM.036940

1717 Biết nghe là vàng biết nói là bạc / Biên soạn: Nguyễn Đức Lân, Phạm thị Thoa. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2009. - 290tr. ; 20cm
Tóm tắt: Hãy nỗ lực đến mức quên mình, lắng nghe tiếng lòng của người khác lắng nghe để tìm đ
Ký hiệu phân loại: 158.1 B308N
Số ĐKCB: PD.027459, PM.036938, PM.036939

1717 Luyện tư duy tình cảm / Khánh Linh, Minh Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2009. - 173tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu đầy đủ những phương pháp luyện tư duy từ phương pháp khởi đầu, phương pháp điển hình đến các phương pháp ứng dụng
Ký hiệu phân loại: 153.4 L527T
Số ĐKCB: PD.027463, PM.036936, PM.036937

1717 Nhìn sắc nhận ngươi / Hà Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 348tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 NH311S
Số ĐKCB: PD.027461, PM.036934, PM.036935

1717 36 kế và 36 đối kế : 72 phép xử lý khó khăn trong kinh doanh và cuộc sống / Hầu Gia. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Khoa học xã hội, 2009. - 220tr. ; 20cm
Tóm tắt: 72 kế trên nhiều lĩnh vực, giúp chúng ta giải quyết những khó khăn trong cuộc sống
Ký hiệu phân loại: 158.2 B100M
Số ĐKCB: PD.027457, PM.036932, PM.036933

1717 Đạo ứng xử mẹ chồng nàng dâu / Đỗ Quyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hoá giải mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu trong các vấn đề tiền nong và cách giáo dục con
Ký hiệu phân loại: 158.2 Đ108Ư
Số ĐKCB: PD.027464, PM.036930, PM.036931

1717 Lôgic học đại cương / Vương Tất Đạt. - In lần thứ 14 có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học Quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 160 L450G
Số ĐKCB: PD.027634, PM.036928, PM.036929

17179 Những con số vàng cho tình yêu cuộc sống / Nguyễn Đông biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NH556C
Số ĐKCB: PD.027472, PM.036926, PM.036927

17180 Bí quyết để có niềm vui sống / Lương Chấn Mai biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. - 166tr. ;

Tóm tắt: Những bí quyết được đúc kết giúp con người có những niềm vui trong cuộc sống: cách đối xử, kết giao, vui vẻ, giải toả...

Ký hiệu phân loại: 152.1 B300Q
Số ĐKCB: PD.027470, PM.036924, PM.036925

17181 Luật đặc xá. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 15tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 L504Đ
Số ĐKCB: PD.027432, PM.037024, PM.037025

17182 Những đứa trẻ rắc rối : Mẹ ơi giúp con / Lê Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt: Lời khuyên cho cha mẹ trong việc nuôi dạy con

Ký hiệu phân loại: 649 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.027359, PM.037026, PM.037027

17183 Hỏi đáp tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc, tôn giáo / Biên soạn: Trần Văn Quang...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 212tr. ; 20cm
Tóm tắt: Hệ thống các câu hỏi về vấn đề dân tộc, tôn giáo theo tư tưởng của Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 200.9597 H428Đ
Số ĐKCB: PD.027595, PM.036906, PM.036907

17184 647 câu hỏi đáp về đoàn đội / Nguyễn Đức Hòa, Phạm Thị Thu Duyên. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi về công tác đoàn, hội, đội thanh niên Việt Nam từ khi thành lập tới

Ký hiệu phân loại: 324.06597 S111T
Số ĐKCB: PD.027450, PM.036904, PM.036905

17185 Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Phêđor Mikhailovich Đôxtôiepxki / Lê Nguyên Cẩn chủ biên. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 187tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73009 T101G
Số ĐKCB: PD.027485, PM.036498, PM.036499

17186 Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường William Makepeace Thackeray / Lê Nguyên Cẩn chủ biên. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 127tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 832.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027484, PM.036496, PM.036497

17187 Trong những vòng tay / Camille Laurens; La Phương Thủy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2009. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TR431N
Số ĐKCB: PD.027529, PM.036494, PM.036495

17188 Khu rừng cua rnhững người lùn / Isabel Allende; Lê Xuân Quỳnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 KH500R
Số ĐKCB: PD.027531, PM.036492, PM.036493

17189 Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường Van Miki / Lê Nguyên Cẩn chủ biên. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.41009 T101G

Số ĐKCB: PD.027350, PM.036490, PM.036491

17190 Chín mạng sống của Chirstopher Chant : Biên niên sử chrestomanci / Diana Wynne Jones. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 394tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH311M

Số ĐKCB: PD.027509, PM.036488, PM.036489

17191 54 vị Hoàng đế Việt Nam / Đặng Việt Thuy, Đặng Thành Trung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung 54 vị Hoàng đế tiêu biểu trong số gần 100 vị Hoàng đế từ nhà Tiền Lý đến nhà Nguyễn với vị vua cuối cùng là Bảo Đại

Ký hiệu phân loại: 959.7092 N114M

Số ĐKCB: PD.027568, PM.036559, PM.036560

17192 Cuộc chiến bắt buộc : Hồi ký / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 C514C

Số ĐKCB: PD.027554, PM.036555, PM.036556

17193 Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên (1562 - 1635) / Nguyễn Bích Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7027 S103V

Số ĐKCB: PD.027577, PM.036553, PM.036554, LD.006257

17194 Chúa Trịnh / Phạm Khang. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2008. - 175 ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70272 CH501T

Số ĐKCB: PD.027579, LD.006319, PM.036551, PM.036552

17195 Có một thời như thế : Hồi ký / Võ Minh. - Hà Nội : Thanh Niên, 2007. - 274tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 C400M

Số ĐKCB: PD.027553, PM.036545, PM.036546

17196 Lược sử Việt Nam / Trần, Hồng Đức. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2009. - 651tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu quá trính phát triển lịch sử Việt Nam từ buổi bình minh đến tận ngày nay qua những chặng đường dựng nứoc và giữ nước khi gian nan lúc hào hùng của dân tộc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 959.7 L557S

Số ĐKCB: PD.027562, PM.036543, PM.036544

17197 Huyền thoại quê hương Đồng Khởi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 588tr. : Hình ảnh ;

Tóm tắt: Giới thiệu vê cuộc đồng khởi Bến Tre sưu tầm tập hợp hệ thống và biên soạn các tư liệu về cuộc khởi nghĩa này

Ký hiệu phân loại: 959.7042 H527T

Số ĐKCB: PD.027569, PM.036541, PM.036542

17198 Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam / Hà Văn Thư, Trần Hồng Đức. - Tái bản lần thứ 15 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2008. - 264tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn bộ hệ thống lịch sủ Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam một cách ngắn ngọn, dễ hiểu, dễ tra cứu

Ký hiệu phân loại: 959.7 T463T
Số ĐKCB: PD.027586, PM.036539, PM.036540

1719[illegible] Quận He / Phạm Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2009. - 221tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.70272 QU502H
Số ĐKCB: PD.027497, PM.036537, PM.036538

1720[illegible] Thời đại Hùng Vương : Lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7012 TH462Đ
Số ĐKCB: PD.027498, PM.036535, PM.036536

1720[illegible] Hưng Đạo Đại Vương / Phan Kế Bính, Lê Văn Phúc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7024 H556Đ
Số ĐKCB: PD.027576, PM.036533, PM.036534

1720[illegible] Danh nhân văn hoá trong lịch sử Việt Nam / Tạ Ngọc Liễn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -

Tóm tắt: Giới thiệu các nhà thơ, nhà văn, nhà tư tưởng từ thế kỷ X đến thế kỷ XVIII để thấy được tiến trình phát triển của nền văn hoá dân tộc Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 959.7092 D107N
Số ĐKCB: PD.027584, PM.036523, PM.036524

1720[illegible] Nghĩa tình đồng đội : Ký / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7044 NGH301T
Số ĐKCB: PD.027583, PM.036521, PM.036522

1720[illegible] Không thể lãng quên : Hồi ký / Chi Phan tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2008.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 KH455T
Số ĐKCB: PD.027574, PM.036517, PM.036518

1720[illegible] Hạnh phúc giản đơn : Tập truyện ngắn / Huệ Ninh. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H107P
Số ĐKCB: PD.027269, PM.036516, LD.008941, PM.037037

1720[illegible] Đồng tiền rơi rụng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Lợi. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 338tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ455T
Số ĐKCB: PD.027303, PM.036514, PM.036515

1720[illegible] Thế giới trùm chăn : Tập truyện cực ngắn / Hoàng Long. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 114tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH250G
Số ĐKCB: PD.027315, PM.036512, PM.036513

1720[illegible] Những điều còn lại / Phạm Đức Thái Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2009. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.036510, PM.036511, LD.008562, LD.012165, LD.012167, PD.027309

1720[illegible] Bác Hồ với thiếu nhi và phụ nữ = Uncle Hô with children and women / Nguyệt Tú. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 119tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B101H
Số ĐKCB: PD.027308, PM.036508, PM.036509

1721[illegible] Những bông hoa đẹp / Như Đàm. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556B
Số ĐKCB: PD.027300, PM.036506, PM.036507

17211 Cái bẫy rùng rợn : Truyện trinh thám / Maurice Leblanc; Dịch: Vũ Liêm, Ngân Quỳnh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 319tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 C103B
Số ĐKCB: PD.027548, PM.036504, PM.036505

17212 Peter Pan : Cơn bão / Loisel. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 61tr. : Tranh vẽ ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 P200T
Số ĐKCB: PD.027506, PM.036502, PM.036503

17213 Tác gia, tác phẩm văn học nước ngoài đang nhà trường Mô-li-e : Jean Baptiste Poquelin Molière / Lê Nguyên Cẩn chủ biên. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 233tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 842.009 T101G
Số ĐKCB: PD.027486, PM.036500, PM.036501

17214 Những nền văn minh thất lạc / Hà Sơn biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 372tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những nền văn minh chưa được con người biết đến giờ đã được khám phá: Hy Lạp cổ đại, đế chế La Mã, Ai Cập cổ đại...

Ký hiệu phân loại: 930 NH556N
Số ĐKCB: PD.027496, PM.036599, PM.036600

17215 Toán nâng cao đại số 11 / Phan Huy Khải. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1999. - tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 T408N
Số ĐKCB: PM.046346, PM.046347

17216 Toán nâng cao hình học / Phan Huy Khải. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1999. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 T408N
Số ĐKCB: PM.046348, PM.046349

17217 Phép tính vi phân và tích phân của hàm một biến : Nhóm ngành II / Phan Văn Hạp, Đào Huy Bích, Phạm Thị Oanh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1998. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 PH257T
Số ĐKCB: PM.046370, PM.046371

17218 Cuộc chiến chống ma túy của thế giới đương đại / Trương Văn Phong chủ biên; Nguyễn Khắc Khoái dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 352tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.45 C557C
Số ĐKCB: PM.047615, PM.047616

17219 Khổng Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Hoàng Nha Phương; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 KH465T
Số ĐKCB: PD.027220, PM.036118, PM.036119

17220 Hãy lắng nghe con bạn / Phạm Bích Liễu biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 389tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.4 H112L

Số ĐKCB: PD.027224, PM.036093, PM.036094

17221 Trắc nghiệm IQ bằng khả năng suy luận / Thanh Bình biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Những câu hỏi và những đáp án trắc nghiệm chỉ số IQ bằng khả năng suy luận cho mọi

Ký hiệu phân loại: 001 TR111N

Số ĐKCB: PD.027214, PM.036081, PM.036082

17222 Ca trù thơ nhạc giao duyên / Nguyễn Quảng Tuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2008. -

Tóm tắt: Tập hpự những bài thơ viết theo thể hát nói của ca trù, giới thiệu 15 thể loại của ca trù

Ký hiệu phân loại: 872.42162 C100T

Số ĐKCB: PD.027215, PM.036179, PM.036180

17223 Nghệ thuật kiến trúc thế giới : Đông Tây - Kim cổ - Thịnh suy / Nguyễn Huy Côn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 226tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu nghệ thuật kiến trúc thế giới; cái nhìn mới về kiến trúc cũ; thế giới kiến trúc sư, thế giới công trình

Ký hiệu phân loại: 720 NGH250T

Số ĐKCB: PD.027216, PM.036126, PM.036127

17224 Tìm hiểu về hôn nhân loài người : Câu chuyện lịch sử về hôn nhân loài người / Biên soạn: Đạo Liên, Hà Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 270tr. ; 21cm

Tóm tắt: Là tri thức sơ khai về lịch sử hôn nhân tình yêu cùng nghi lễ của nó

Ký hiệu phân loại: 306.81 T310H

Số ĐKCB: PD.027217, PM.036187, PM.036188

17225 Hàn Phi Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Lại Thuần Mỹ, Trần Tử Linh; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 H105P

Số ĐKCB: PD.027218, PM.036112, PM.036113

17226 Nghệ thuật đối đáp / Tô Hằng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 221tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NGH250T

Số ĐKCB: PD.027225, PM.036077, PM.036078

17227 Nghệ thuật chinh phục tình yêu / Phạm Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NGH250T

Số ĐKCB: PD.027223, PM.036079, PM.036080

17228 Trang Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Hoàng Thần Thuần; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 317tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 TR106T

Số ĐKCB: PD.027219, PM.036116, PM.036117

17229 Mạnh Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Giang Bội Trân; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 M107T

Số ĐKCB: PD.027221, PM.036120, PM.036121

17230 Tuân Tử tinh hoa trí tuệ qua danh ngôn / Lại Thuần Mỹ, Trần Tử Linh; Nguyễn Văn Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 T502T

Số ĐKCB: PD.027222, PM.036122, PM.036123

17231 Những điều giúp các bạn gái văn phòng hiểu biết / Mênh Mông biên soạn. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Những vấn đề trình bày chưa thật hoàn hảo, những cũng có thể giúp bạn những kiến thức để thực hiện tốt điều mình mong muốn

Ký hiệu phân loại: 158 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.027226, PM.036087, PM.036088

17232 Trắc nghiệm IQ bằng câu hỏi tại sao / Biên soạn: Thanh Bình, Lan Anh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.9 TR113N

Số ĐKCB: PD.027227, PM.036083, PM.036084

17233 Chân dung người đàn ông nói dối thời hiện đại / Trịnh Quang Tuấn biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2008. - 238tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 CH121D

Số ĐKCB: PD.027228, PM.036073, PM.036074

17234 Cùng con bước vào tuổi teen / Phượng Hân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 195tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tâm lý tuổi teen khi con bước vào ngưỡng cửa cuộc đời. Cha mẹ nên quan tâm đến tâm

Ký hiệu phân loại: 155.5 C513C

Số ĐKCB: PD.027229, PM.036075, PM.036076

17235 Nhật ký sau ly hôn / Chu Tuyết Nhi; Phạm Thị Duyên Hồng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NH124K

Số ĐKCB: PD.027232, PM.036161, PM.036162

17236 Gào thét trong mưa bụi / Du Hoa; Vũ Công Hoan dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 G108T

Số ĐKCB: PD.027233, PM.036163, PM.036164

17237 Bác sĩ ôi đau quá / Cornei Trucovxki; Đông Tây dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2008. - 108tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học Nga)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.027234, PM.036103, LD.006626, LD.006939, LD.007153, LD.007595, LD.008524, LD.009576, LD.009603, LD.011934, PM.036104,

17238 Nghìn khuôn mặt của đêm : Tiểu thuyết / Githa Hariharan; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NGH311K

Số ĐKCB: PD.027235, PM.036101, PM.036102

17239 Dấu vết của mẹ / Marta Dzido; Nguyễn Thị Thanh Thư dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.83 D125V

Số ĐKCB: PD.027236, PM.036173, PM.036174

17240 Bí ẩn cuộc đời đệ nhất phu nhân Jackie Kennedy / Jacqueline Monsigny, Franr Bertrend. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 295tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B300Â
Số ĐKCB: PD.027237, PM.036167, PM.036168

17241 Cuộc phiêu lưu của Pingơlơ / X. M Bêlaép; Tô Thi d.; Thy Ngọc minh họa. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 399tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.73 C514P
Số ĐKCB: PD.027238, PM.036169, PM.036170, TN.009856, TN.009857

17242 Kho báu của vua Solomon / Henry Kider Hagard; Thái Bá Tân dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 KH400B
Số ĐKCB: PD.027239, PM.036108, PM.036109

17243 Chú bé thoát nạn đắm tàu / Jules Verne, AnDré Laurie; Phạm Hậu d.. - Hà Nội : Văn học, 2008.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 CH500B
Số ĐKCB: PM.036155, PM.036156, TN.009852, TN.009853, PD.027240

17244 Thuyền trưởng tuổi 15 : Truyện khoa học viễn tưởng / Jules Verne; Dịch: Giang Hà Vị, Hoài Giang. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 208tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TH527T
Số ĐKCB: PD.027241, PM.036153, PM.036154

17245 Bí mật đảo Linconln : Truyện khoa học viễn tưởng / Jules Verne; Phạm Hậu d.. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B300M
Số ĐKCB: PD.027242, PM.036157, TN.009854, TN.009855, PM.036158

17246 Những bí mật về tuổi niên thiếu của Gia Cát Lượng : Tiểu thuyết / Hàn Xuân Minh; Luyện Xuân Thu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 331tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NH556B
Số ĐKCB: PD.027243, PM.036099, PM.036100

17247 108 chuyện vui đời thường của Bác Hồ / Trần Đương s.t., b.s.. - Hà Nội : Thông tấn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 M458T
Số ĐKCB: PD.027179, LD.004196, PM.036128, PM.036129

17248 Đừng khóc nữa mẹ ơi. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 176tr. ; 21cm. - (Tủ sách tuổi teen)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ556K
Số ĐKCB: PD.027180, PM.036097, PM.036098

17249 Nền văn minh thế giới cổ đại / Normanf Cantor; Dịch: Kiến Văn, Khắc Vinh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 314tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 N254V
Số ĐKCB: PD.027181, PM.036181, PM.036182

17250 Bush và Phó tổng thống quyền lực nhất Dick Cheney / Stephen Hayes; Bạch Phương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 826tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.931092 B500S
Số ĐKCB: PD.027182, PM.036218, PM.036219

17251 28 phương cách thông minh dạy con thành tài / Biên soạn: Phương Nga, Lam Trinh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 649 H103M
Số ĐKCB: PD.027183, PM.036091, PM.036092

17252 500 món ăn Âu - Á / Duy Quang sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.6 N114T
Số ĐKCB: PD.027184, PM.036114, PM.036115

17253 Chăm sóc thai và nuôi con đúng cách / Trần Văn Diệu. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt: Tình trạng sức khỏe của người mẹ lúc mang thai và sau khi sinh, cách chăm sóc trẻ sơ sinh, cách nuôi và chăm sóc bé lúc bệnh trong những năm đầu đời
Ký hiệu phân loại: 618.2 CH114S
Số ĐKCB: PD.027185, PM.036061, PM.036062

17254 Chọn thức ăn cho trẻ / Hoàng Hương biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 72tr. : Ảnh ; 18cm
Tóm tắt: Những thức ăn nên dùng và nên tránh cho trẻ, thực đơn cho trẻ trong 12 tháng đầu
Ký hiệu phân loại: 613.2 CH430T
Số ĐKCB: PD.027186, PM.036148, PM.036149, PM.036150

17255 246 câu hỏi và giải đáp về các bệnh thường gặp / Vũ Quốc Trung biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 307tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.02 H103T
Số ĐKCB: PD.027187, PM.036065, PM.036066

17256 Phòng và điều trị bệnh đái tháo đường / Tạ Văn Bình, Nguyễn Huy Cường. - Hà Nội : Y học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.4 PH431V
Số ĐKCB: PD.027188, PM.036067, PM.036068

17257 Dinh dưỡng và chữa bệnh bằng rau - củ - quả / Võ Văn Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 265tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.2 D312D
Số ĐKCB: PD.027191, PM.036059, PM.036060

17258 Chăm sóc và điều trị bệnh nhân thần kinh nội khoa / Nguyễn Ninh Hải biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 156tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày 1 cách toàn diện triệu chứng các bệnh thường gặp của hệ thống thần kinh. Cách chẩn đoán và điều trị các bệnh đó
Ký hiệu phân loại: 616.8 CH114S
Số ĐKCB: PD.027189, PM.036071, PM.036072

17259 Bệnh tim những điều cần biết trong chữa trị và dinh dưỡng / Nam Việt, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 214tr. ; 21cm
Tóm tắt: Sách sẽ đem đến những kiến thức bổ ích để phòng và điều trị những bệnh về tim mạch
Ký hiệu phân loại: 616.1 B256T
Số ĐKCB: PD.027190, PM.036057, PM.036058

17260 Bệnh thường gặp ở người cao tuổi : Cách phòng tránh và điều trị / Phan Hữu Phước. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 213tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập phương pháp phát hiện sớm bệnh, chăm sóc và phòng ngừa bệnh cũng như hướn

Ký hiệu phân loại: 616 B256T

Số ĐKCB: PD.027192, PM.036063, PM.036064

17261 Thảo dược tình yêu / Christian Ratsch; Lưu Văn Hy dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. -

Tóm tắt: Tổng quan về cách sử dụng dược thảo và đưa ra thông tin chi tiết liên quan đến thực vật học, hóa học...và những tác động gây hưng phấn của các loại cây cỏ khác nhau

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH108D

Số ĐKCB: PD.027193, PM.036069, PM.036070

17262 Món ăn chăm sóc trẻ bệnh / Việt Điền. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 150tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430Ă

Số ĐKCB: PD.027194, PM.036142, PM.036143

17263 Món ngon lạ miệng ít béo từ thủy hải sản / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 131tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430N

Số ĐKCB: PD.027195, PM.036151, PM.036152

17264 Món ngon lạ miệng ít béo từ thịt : Nấu ăn nhanh / Quỳnh Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 139tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M430N

Số ĐKCB: PD.027196, PM.036138, PM.036139

17265 Các món canh chế biến từ thịt, cá, tôm và rau củ quả / Ngọc Lan biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 1995tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 C101M

Số ĐKCB: PD.027197, PM.036144, PM.036145

17266 99 món ăn ngon, dễ làm / Diệu Thảo biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 CH311M

Số ĐKCB: PD.027198, PM.036146, PM.036147

17267 Thực đơn bổ dưỡng cho trẻ / Việt ĐIền. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 144tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 TH552Đ

Số ĐKCB: PD.027199, PM.036140, PM.036141

17268 Người trong bóng tối / Paul Auster; Trịnh Lữ d.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 220tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.036165, LD.006799, LD.007144, LD.008645, LD.008181, PD.027200, PM.036166

17269 Luật thanh niên. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 28tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504T

Số ĐKCB: PD.027201, PM.036136, PM.036137

17270 Luật thuế thu nhập cá nhân. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 33tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59706 L504T

Số ĐKCB: PD.027202, PM.036132, PM.036133

17271 Luật phá sản. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504P

Số ĐKCB: PD.027203, PM.036134, PM.036135

17272 Hẹn gặp ở Samarra : Tiểu thuyết / Ohara Jonh; Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2008. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H203G

Số ĐKCB: PD.027245, PM.036110, PM.036111

17273 Chuyến đi khủng khiếp : Tiểu thuyết / James Patterson; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 CH527Đ

Số ĐKCB: PD.027246, PM.036159, PM.036160

17274 Góp phần tìm hiểu quyền con người ở Việt Nam / Hoàng Hùng Hải. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 326.609597 G434P

Số ĐKCB: PD.027205, PM.036124, PM.036125

17275 Truyện ngụ ngôn thế giới cực hay / Lâm Trinh tuyển dịch và minh họa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 TR527N

Số ĐKCB: PD.027206, PM.036189, PM.036190, TN.009860, TN.009861

17276 Bí quyết để trở thành cô dâu hoàn mỹ / Thuần Ngọc Yến biên soạn. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B300Q

Số ĐKCB: PD.027207, PM.036085, PM.036086

17277 Thép đã tôi thế đấy : Tiểu thuyết / Nhicalaia Xtơrốp xki; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - Tái bản lần thứ 8. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 659tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 TH206Đ

Số ĐKCB: PD.027247, PD.027248, PM.036105, PM.036106, PM.036107

17278 Biểu tượng Rồng, văn hóa và những câu chuyện / Biên soạn: Nam Việt, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0951 B309T

Số ĐKCB: PD.027208, PM.036185, PM.036186

17279 Món ăn Việt Nam / Văn Châu biên soạn. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.509597 M430Ă

Số ĐKCB: PD.027249, PM.036195, PM.036196

17280 Hỏi đáp nghi lễ phong tục dân gian / Trường Khang biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027209, PM.036183, PM.036184

17281 Phong tục tang lễ / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 331tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393.09597 PH431T

Số ĐKCB: PD.027210, PM.036191, PM.036192

17282 Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam = Tim hiểu bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 127tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B450L
Số ĐKCB: PD.027250, PM.036208, PM.036209

1728 Tiếng nói của lãnh tụ và những người được giải thưởng Nobel / Ngô Văn Quyết sưu tầm và tuyển chọn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đây là cuốn sách dạy làm người đối với thế hệ trẻ, thổi bùng lên ngọn lửa ước mơ của tu
Ký hiệu phân loại: 324 T306N
Số ĐKCB: PD.027211, PM.036175, PM.036176

1728 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam = Tìm hiểu bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 143tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 347.597 B450L
Số ĐKCB: PD.027251, PM.036210, PM.036211

1728 Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam = Tìm hiểu bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 135tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 345.597 B450L
Số ĐKCB: PM.036212, PM.036213

1728 Những điều cấm kỵ của phụ nữ / Biên soạn: Hà Sơn, Khánh Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Những điều cấm kỵ trong sinh hoạt, ăn uống, làm đẹp, đặc biệt là trong giao tiếp, ứng xử giúp chị em nữ hoàn thiện hơn
Ký hiệu phân loại: 001.082 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.027212, PM.036177, PM.036178

1728 Sinh con theo ý muốn : Kiến thức y học phổ thông / Sam Sơn Tứ Lang; Nguyễn Kim Dân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách sử dụng kỹ thuật Pakeer, một số chất và keo để thụ thai đạt hiệu quả nhất là cách áp dụng việc sinh con theo ý muốn
Ký hiệu phân loại: 001 S312C
Số ĐKCB: PD.027213, PM.036193, PM.036194

1728 Bộ luật dân sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam = Tim hiểu bộ luật dân sự của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 190tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 349.597 B450L
Số ĐKCB: PD.027253, PM.036204, PM.036205

1728 Nhà thương điên thế kỷ / Greg Plast; Sơn Nam dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 320.973 NH100T
Số ĐKCB: PD.027256, PM.036197, PM.036198

1729 Những bài thuốc gia truyền chữa bệnh cho mọi lứa tuổi / Âu Anh Khâm. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Giới thiệu cách tự lựa chọn món ăn để bồi dưỡng và tự chữ bệnh, đồng thời giúp các thầy thuốc dùng làm tài liệu tham khảo trị liệu lâm sàng
Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B
Số ĐKCB: PD.027254, PD.027255, PM.036201, PM.036202, PM.036203

17291 Fidel Castro cuộc đời tôi : Một trăm giờ với Fidel Castro: Hồi ký qua lời kể / Fidel Castro, Ignacio Ramonet; Dịch: Đỗ Tuấn Anh, Hoàng Mạnh Hiển. - Hà Nội : Thông tấn, 2008. - 886tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.6092 F300D

Số ĐKCB: PD.027257, PM.036220, PM.036221

17292 100 thủ thuật cơ bản nhất trong Microsoft office Excel 2007 : Các tính năng 5 sao chỉ dẫn bằng hình ấn bản 2008 - 2009 / Lê Minh Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 M458T

Số ĐKCB: PD.027258, PM.036206, PM.036207

17293 Kỹ thuật móc len sợi : 25 mẫu trẻ trung và hiện đại / Tường Vy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 89tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.4 K600T

Số ĐKCB: PD.027259, PM.036216, PM.036217

17294 Tự học đan len sợi từ cơ bản đến nâng cao / Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 101tr. : Hình

Tóm tắt: Trình bày từ những thao tác căn bản nhất cho người mới bắt đầu học đan với những kiểu mẫu phức tạp hơn với lời giải thích rõ ràng dễ hiểu

Ký hiệu phân loại: 646.4 T550H

Số ĐKCB: PD.027260, PM.036214, PM.036215

17295 Almanach những địa danh du lịch nổi tiếng trên thế giới / Trần Mạnh Thường biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 617tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.3 A-100L

Số ĐKCB: PD.027261, PM.036199, PM.036200

17296 Những kỷ niệm khó quên về Hải Phòng / Trần Hoàn, Thanh Hồng. - Hà Nội. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 NH556K

Số ĐKCB: PM.047753, PM.047754

17297 Trọn một đời đi theo Bác : Hồi Ký / Phùng Thế Tài; Thế Kỷ ghi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.77043 TR430Đ

Số ĐKCB: PD.027115, PM.036026, PM.036027

17298 Những con mắt vàng của cá sấu : Tiểu thuyết / Katherine Pancol; Nguyễn Văn Sự dịch. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 559tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NH556C

Số ĐKCB: PD.027167, PM.036053, PM.036054

17299 Phía sau thảm họa / Nelson Demille; Trần Quý Dương dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 PH301S

Số ĐKCB: PD.027168, PM.036052

17300 Chủ tịch Tôn Đức Thắng. - Hà Nội : Thông tấn, 2008. - 198tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 CH500T

Số ĐKCB: PD.027174, PM.036050, PM.036051

17301 5 đường mòn Hồ Chí Minh / Đặng Phong. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 355tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 N114Đ

Số ĐKCB: PM.036049, LD.000239, PD.027171, PM.036048

1730 Cắt may căn bản / Quỳnh Hương. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 229tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.2 C118M

Số ĐKCB: PD.027169, PM.036046, PM.036047

1730 Tư duy kinh tế Việt Nam : Chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975 - 1989 / Đặng Phong. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 391tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9597 T550D

Số ĐKCB: PD.027172, PM.036044, PM.036045

1730 Bí quyết pha chế cà phê và các thức uống được ưa chuộng / Biên soạn: Tương Phúc An, Gia Yến. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 95tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.2 B300Q

Số ĐKCB: PD.027166, PM.036042, PM.036043

1730 Phạm Văn Đồng tuyển tập : 1946-1965. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 1028tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 PH104V

Số ĐKCB: PD.027142, PM.036041

1730 Tiểu sử Barack Obama / Joann F Pricel; Dịch: Đỗ Tuấn Anh, Hoàng Mạnh Hiển. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.93092 T309S

Số ĐKCB: PD.027125, PM.036039, PM.036040

1730 Chúa và Hillary Clinton / Paul Kengor; Khoa Nam dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2736092 CH501V

Số ĐKCB: PD.027145, PM.036032, PM.036033

1730 Năm tháng cuộc đời : Hồi ức / Trần Sâm; Lê Hải Triều thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 N114T

Số ĐKCB: PM.036030, PM.036031, LD.000064, PD.027127

1730 Một thời Quảng Trị : Hồi ức / Nguyễn Huy Hiệu; Lê hải Triều thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 538tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 M458T

Số ĐKCB: PD.027126, PM.036028, PM.036029

1731 110 di sản văn minh nổi bật của loài người / Mênh Mông s.t., b.s.. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Giới thiệu 110 di sản văn minh, kỳ tích trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 930.1 M458T

Số ĐKCB: PD.027118, PM.036025, LD.006493, PM.036024

1731 Hỏi đáp về thời thanh niên của Bác Hồ / Nguyễn Hương Mai biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.703092 H428Đ

Số ĐKCB: PD.027099, PM.036022, PM.036023

1731 Tôi muốn biết khi nào... / Phạm Thiên Tứ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 209tr. : Ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T452M
Số ĐKCB: PD.027103, PM.036020, PM.036021

17313 Tôi muốn biết về mọi thứ / Phạm Thiến Tứ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 209tr. : Ảnh ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001 T452M
Số ĐKCB: PD.027104, PM.036018, PM.036019

17314 Tôi muốn biết vì sao / Phạm Thiên Tứ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 254tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001 T452M
Số ĐKCB: PD.027102, PM.036016, PM.036017

17315 6 dạng người ông chủ cần tìm / Vương Liễu. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 218tr. ; 20cm
Tóm tắt: 6 dạng người thường gặp trong cuộc sống: Tận trung nghề nghiệp, đoàn kết hợp tác, xử
Ký hiệu phân loại: 158.1 S111D
Số ĐKCB: PD.027133, PM.036014, PM.036015

17316 Vận mệnh đời người theo năm, tháng, ngày, giờ sinh / Thiệu Khang Tiết; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Hội, 2008. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giúp độc giả tiếp cận và hiểu về một số giá trị tri thức về con người và văn hóa Trung Q
Ký hiệu phân loại: 133.5 V121M
Số ĐKCB: PD.027147, PM.036012, PM.036013

17317 Chuẩn bị tâm lí cho tuổi 50 / Ka Ju Ri; Dịch: Minh Trang, Kiến Văn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.2 CH502B
Số ĐKCB: PD.027130, PM.036010, PM.036011

17318 Tại sao đàn ông thường lừa dối đàn bà?... và phụ nữ hay khóc? / Biên soạn: Chu Đào, Kiến Văn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2008. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.3 T103S
Số ĐKCB: PD.027131, PM.036006, PM.036007

17319 3 phút thấu hiểu lòng người : 69 kỹ năng, thực dụng thấu hiểu lòng người / Lê Đức Trung biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 B100Đ
Số ĐKCB: PD.027132, PM.036004, PM.036005

17320 Đề phòng 99 thuật lừa đảo trong cuộc sống / Hồ Tiến Huân sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 363tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ250P
Số ĐKCB: PD.027128, PM.036002, PM.036003

17321 79 câu chuyện ứng xử khôn ngoan của người Trung Quốc / Ông Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 454tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.2 B126M
Số ĐKCB: PD.027134, PM.036000, PM.036001

17322 Từ chủ nghiã hiện sinh tới thuyết cấu trúc / Trần Thiện Đạo. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 362tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 149 T550C
Số ĐKCB: PD.027113, PM.035998, PM.035999

17323 Câu chuyện về Đức Phật bổn sinh : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 275tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027108, PM.035996, PM.035997

17324 Câu chuyện về các vị thần : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 255tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 NH556C

Số ĐKCB: PM.035994, PM.035995, LD.000429, PD.027105

17325 Câu chuyện về Bồ Tát và La Hán : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 266tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027106, PM.035992, PM.035993

17326 Câu chuyện về địa ngục : Bài học lỡn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 247tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027107, PM.035990, PM.035991

17327 Câu chuyện về quốc vương : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 311tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027109, PM.035988, PM.035989

17328 Câu chuyện về thương nhân : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn; Nguyễn Kim Dân. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027110, PM.035986, PM.035987

17329 Câu chuyện về Tăng Ni : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn, Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt: Câu chuyện về các Tăng Ni trên đường giáo hóa, phổ độ chúng sinh giác ngộ, thoát khỏ

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027111, PM.035984, PM.035985

17330 Câu chuyện về cư sĩ : Bài học lớn từ những câu chuyện nhỏ / Bành Học Văn; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 287tr. ; 20cm

Tóm tắt: Câu chuyện về các cư sĩ trên đường giáo hòa, phổ độ chúng sinh giác ngộ, thoát khỏi kiếp luân hồi nhận ra lẽ vô thường của tạo vật

Ký hiệu phân loại: 294.3 C125C

Số ĐKCB: PD.027112, PM.035982, PM.035983

17331 Một thời là lính xăng dầu : Hồi ký / Trần Xanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 234tr. ;

Tóm tắt: Tập hợp xâu chuỗi ký ức của đồng chí Trần Xanh về những công việc trên trạn chiến cam go nguy hiểm nhưng thầm lặng của người lính xăng dầu

Ký hiệu phân loại: 665.5 M458T
Số ĐKCB: PD.027119, PM.035980, PM.035981

17332 Cách ăn uống phòng bệnh ung thư / Ngọc Phương biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 C102Ă
Số ĐKCB: PD.027120, PM.035978, PM.035979

17333 1028 loại thực phẩm phòng chữa bệnh dạ dày / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. - 124tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 H103M
Số ĐKCB: PD.027122, PM.035976, PM.035977

17334 Chữa mệt mỏi bằng phương thuốc đơn giản và các liệu pháp tự nhiên / Nguyễn Văn Sự biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.5 CH551M
Số ĐKCB: PD.027123, PM.035974, PM.035975

17335 Sự thật đằng sau bệnh ung thư : Có 1 cách chữa ung thư / Morishita; Dịch: Phạm Thị Ngọc Trâm, Kiều Thị Thu Hương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.99 S550T
Số ĐKCB: PD.027121, PM.035972, PM.035973

17336 Để cạnh tranh với những người khổng lồ : Thành công dưới bóng các đại gia bán lẻ / Don Taylor; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Giang Nam. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 382tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích các chiến cuộc cạnh tranh sao cho hiệu quả cao nhất; đư ra hang trăn sách lược giúp bạn tồn tại và thành công trong cuộc chiến chống lại những người khổng lồ

Ký hiệu phân loại: 381 Đ250C
Số ĐKCB: PD.027114, PM.035970, PM.035971

17337 Hạnh phúc những bài học từ một môn khoa học mới / Richard Layard; Hiếu Tân dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 386tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kiến tạo một cách nhìn độc đáo và thú vị về xã hội và cuộc sống của con người bằng cách kết hợp những nghiên cứu duy nhất trong các lĩnh vực khoa học

Ký hiệu phân loại: 302 H107P
Số ĐKCB: PD.027146, PM.035968, PM.035969

17338 Quy tắc vàng sử dụng blog : Cẩm nang hướng dẫn doanh nghiệp về chính sách quản lý, quan hệ công chúng về các vấn đề pháp lý liên quan đến blog / Nancy Flynn; Nguyễn Thu Trang dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 340tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 QU-600T
Số ĐKCB: PD.027116, PM.035967, LD.000076, LD.000077, PM.035966

17339 Blog trong kinh doanh / Shel Holtz; Phan Thị Thu Trang dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 B000L
Số ĐKCB: PD.027117, PM.035964, PM.035965

17340 Người trông đồng / Nguyễn Nhật Ánh; Mai Hoa minh họa. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558T
Số ĐKCB: PD.027136, PM.035962, PM.035963

17341 Cõi ta bà : Tiểu thuyết / Dương Kỳ Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 241tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 C428T
Số ĐKCB: PD.027135, PM.035960, PM.035961

17342 Ngôi nhà mặt trời : Tập truyện / Nguyễn Thiên Ngân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG452N
Số ĐKCB: PD.027138, LD.006335, PM.035958, PM.035959

17343 Truyện ngắn hay tình yêu tuổi học trò. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 181tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.027137, PM.035956, PM.035957

17344 Một phút yếu lòng : Tuyển tập các trang viết về phụ nữ / Nguyễn Huy Tưởng; Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458P
Số ĐKCB: PD.027140, PM.035954, PM.035955

17345 Những ngôi sao trái đất dòng sông : Truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556N
Số ĐKCB: PD.027124, PM.035952, PM.035953

17346 Bác Hồ của chúng ta : Tập truyện ngắn và ký / Hồ, Văn Sanh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B101H
Số ĐKCB: PD.027100, PM.035950, LD.000006, LD.000015, PM.035951

17347 Dấu chấm than viết ngược / Hoàng Việt Hằng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922234 D125C
Số ĐKCB: PM.035949, LD.000213, PD.027139, PM.035948

17348 Yên anh hơn cả tử thần / Tào Đình; Dạ Nguyệt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 Y259A
Số ĐKCB: PD.027129, PM.035946, PM.035947

17349 Bên cạnh thiên đường / Quản Ngai, Nguyễn Xuân Minh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 B254C
Số ĐKCB: PD.027148, PM.035944, PM.035945

17350 Từ điển Trung - Anh cho người đang yêu / Quách Tiểu Lộ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 235tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 T550Đ
Số ĐKCB: PD.027152, PM.035942, PM.035943

17351 800 dặm trên sông Amazone / Jane Verner; Mạnh Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 T114T
Số ĐKCB: PD.027150, PM.035940, PM.035941

17352 Những ngày cuối cùng / Scott Westerfeld; Đỗ Giang dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NH556N
Số ĐKCB: PD.027151, PM.035938, PM.035939

1735 Chuyến xe ma : Tập truyện kinh dị nước Anh / Alan Riefe, Border Rosemary; Biên dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 CH527X
Số ĐKCB: PM.035936, PM.035937, LD.000090, PD.027149

1735 Thời thơ ngây : Tiểu thuyết / Edith Whartron ; Bùi Khánh Vân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 TH462T
Số ĐKCB: PD.027101, PM.035934, PM.035935

1735 Ta yêu nhau : Truyện ngắn / Ron Rose; Nguyễn Hồng Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 T100Y
Số ĐKCB: PD.027154, PM.035932, PM.035933

1735 Cuốn sách của những trái tim : Tiểu thuyết / John William Smith ; Nguyễn Minh Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2008. - 104tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 C517S
Số ĐKCB: PD.027153, PM.035930, PM.035931

1735 Trần Bạch Đằng tuyển tập. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 982tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922803 TR107B
Số ĐKCB: PD.027170, PM.036055, PM.036056

1735 Đến với thơ hay và lời bình / Vũ Minh Thêu. - Hà Nội : Thanh niên. - 19cm
Đến với thơ hay và lời bình / Vũ Minh Thêu. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ256V
Số ĐKCB: PD.027092, PM.035898, PM.035899

1735 Đến với thơ Nguyễn Khuyến / Ngô Viết Dinh chọn, biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027072, PM.035870, PM.035871

1736 Đến với Thạch Lam : Những truyện ngắn chọn lọc / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 602tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027071, PM.035872, PM.035873

1736 Đến với Nguyễn Tuân : Tác phẩm tiêu biểu và lời bình / Ngô Viết Dinh tuyển chọn biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 498tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027075, PM.035874, PM.035875

1736 Đến với thơ Xuân Quỳnh / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2003.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027070, PM.035876, PM.035877

1736[illegible] Đến với thơ Nguyễn Bỉnh Khiêm / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027074, PM.035878, PM.035879

1736[illegible] Đến với Lỗ Tấn : Những chuyện ngắn chọn và lời bình / Lê Giảng biên soạn; Ngô Viết Dinh chọn thơ. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 695tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027073, PM.035880, PM.035881

1736[illegible] Trái tim Kiều. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TR103T
Số ĐKCB: PD.027076, PM.035882, PM.035883

1736[illegible] Đến với thơ Nguyễn Đình Chiểu / Ngô Viết Dinh tuyển chọn và biên dịch. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027079, PM.035884, PM.035885

1736[illegible] Đến với Chinh phụ ngâm / Ngô Viết Dinh chọn và biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027083, PM.035886, PM.035887

1736[illegible] Đến với thơ Đỗ Phủ / Lê Giảng biên soạn; Ngô Viết Dinh chọn thơ, biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 539tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 Đ254V
Số ĐKCB: PD.027081, PM.035888, PM.035889

1736[illegible] Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong bối cảnh xu thế phát triển của kinh tế thế giới đến năm 2020. - Hà Nội : Bộ kế hoạch đầu tư, 2008. - 199tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đánh giá kinh tế Việt Nam và thế giới năm 2007 và dự báo khả năng tăng trưởng kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới 2008

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.027060, PM.035718, PM.035719, PM.035720, PM.035721

1737[illegible] Dịch vụ ngân hàng hiện đại : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tị Quy chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2008. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hoạch định chính sách về tài chính, tiền tệ, chứng khoán

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.027041, PM.035738, PM.035739, PM.035740, PM.035741

1737[illegible] Thủ đô các nước trên thế giới / Nguyễn Trường Tân biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: 194 thủ đô của các nước vfa vùng lãnh thổ trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 910.3 TH500Đ
Số ĐKCB: PD.027029, PM.035790, PM.035791, PM.035792, PM.035793

1737[illegible] Sự kiện trong lịch sử nhân loại : Theo đánh giá của từ điển bách khoa Encyclopedia, Hoa Kỳ / Nguyễn Nguyên, Quốc An. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026989, PM.035798, PM.035801, LD.009600, PM.035799, PM.035800

1737 Sử thi Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 221tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 S550T
Số ĐKCB: PD.027016, PM.035577, PM.035578

1737 Khi không còn mùa thu / Hoàng Kim Yến. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH300K
Số ĐKCB: PD.026994, PM.035579, PM.035580, PM.035581, PM.035582

1737 Đường về núi cũ chùa xưa / Thích Phước An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 Đ561V
Số ĐKCB: PD.027005, PM.035583, PM.035584, PM.035585, PM.035586

1737 Ngày thứ 81 oan nghiệt / Mỹ Hạnh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 NG126T
Số ĐKCB: PD.027011, PM.035587, PM.035588, PM.035589, PM.035590

1737 Bữa ăn trên cỏ : Truyện ngắn / Nguyễn Văn Ninh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B551Ă
Số ĐKCB: PD.026976, PM.035591, PM.035592, PM.035593, PM.035594

1737 Phú Việt Nam chọn lọc / Phong Châu, Nguyễn Văn Phú. - Hà Nội : Văn học, 2008. - tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9225008 PH500V
Số ĐKCB: PD.027006, PM.035595, PM.035596, PM.035597, PM.035598

1737 Mặt của đàn ông : Tạp văn / Nguyễn Việt Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 221tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 M118C
Số ĐKCB: PD.027007, PM.035599, PM.035600, PM.035601, PM.035602

1738 Đam San xinh nhã : Trường ca. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 136tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 Đ104S
Số ĐKCB: PD.027015, PM.035603, PM.035604

1738 Tô Đông Pha những phương trời viễn mộng / Tuệ Sỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.11009 T450Đ
Số ĐKCB: PD.027020, PM.035605, PM.035606, PM.035607, PM.035608

1738 Bay đêm / Atoine de Saint, Exupéry; Châu Diên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 110tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 B112Đ
Số ĐKCB: PD.027013, PM.035609, PM.035610, PM.035611, PM.035612

1738 Hoa trái của niềm đắm say / Danini Pennao; Dịch: Phạm Đóng, Đa Huyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 337tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 H401T
Số ĐKCB: PD.027002, PM.035613, PM.035614, PM.035615, PM.035616

1738 Sử thi huyền thoại Đông Tây / Phan Quang tuyển chọn, biên dịch và bình chú. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 539tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 S550T
Số ĐKCB: PD.027017, PM.035617, PM.035618, PM.035619, PM.035620

1738[illegible] Lược sử cái chết / Kevin Brockmeier; Mai Huyền Chi dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 376tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L557S
Số ĐKCB: PD.026984, PM.035621, PM.035622, PM.035623, PM.035624

1738[illegible] Chuyện về thị trấn nhỏ : Tiểu thuyết / Grace Metalious; Tạ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 361tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 CH527M
Số ĐKCB: PD.027009, PM.035625, PM.035626, PM.035627, PM.035628

1738[illegible] Vị giám đốc một phút và con khỉ / Kenneth Balnchard; Dịch: Lê Như Quỳnh, Lê Thị Minh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 143tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 V300G
Số ĐKCB: PD.027042, PM.035838, PM.035839, PM.035840, PM.035841

1738[illegible] Những cái nhất trên thế giới / Nguyễn Văn Huân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2008. - 417tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556C
Số ĐKCB: PD.027027, PM.035842, PM.035843, PM.035844, PM.035845

1738[illegible] Mục tiêu quá trình liên tục cải tiến / Eliyahu M Goldratt, Jett Cox; Phạm Vũ Lửa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 557tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M552T
Số ĐKCB: PD.027046, PM.035846, PM.035847, PM.035848, PM.035849

1739[illegible] Chút phận linh đinh / Hồ Biểu Chánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 CH522P
Số ĐKCB: PD.026973, PM.035850, PM.035851, PM.035852, PM.035853

1739[illegible] Mẹ ghẻ con ghẻ / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài gòn, 2006. - 386tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 M200G
Số ĐKCB: PD.026996, PM.035854, PM.035855, PM.035856, PM.035857

1739[illegible] Người săn ác quỷ : Bộ tiểu thuyết tình yêu hiện đại Hàn Quốc / Lý Thảo Nhã, Thế Anh biên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 448tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.7 NG558S
Số ĐKCB: PD.026987, PM.035629, PM.035630, PM.035631, PM.035632

1739[illegible] Đời nghệ sĩ / William Somerset Maugham; Hoài Khanh dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 2007. - 382tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Đ462N
Số ĐKCB: PD.027022, PM.035633, PM.035634, PM.035635, PM.035636

1739[illegible] Bên cạnh thiên đường / Quản Ngai; Nguyễn Xuân Minh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 B254C
Số ĐKCB: PD.027063, PM.035637, PM.035638, PM.035639, PM.035640

1739[illegible] Búp bê sứ / MicheUe Yu, Blossom Kan; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B521B
Số ĐKCB: PD.027023, PM.035641, PM.035642, PM.035643, PM.035644

1739(Người cuối cùng của bộ tộc Mohjcan : Tiểu thuyết / James Fenimore Cooper; Trương Đắc Vy dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 498tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.026993, PM.035645, PM.035646, PM.035647, PM.035648, LD.012148

1739' Dạ khúc chim / Taha Hussrin; Tôn Thất Hoàng dịch. - Tp, Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 D100K
Số ĐKCB: PD.027010, PM.035649, PM.035650, PM.035651, PM.035652

1739(Đường tới bờ rạ = Sur le chemin de Bơ Ra / Andrew Hardy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 205tr. : Bản đồ ; 19cm. - (Tủ sách đường mòn lịch sử)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 Đ561T
Số ĐKCB: PD.027018, PM.035653, PM.035654, PM.035655, PM.035656

1739(Những linh hồn xám / Philippe Claudel; Nguyễn Duy Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 NH556L
Số ĐKCB: PD.026979, PM.035657, PM.035658, PM.035659, PM.035660

1740(Thõng tay vào chợ / Đại Lãn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 245tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 TH431T
Số ĐKCB: PD.027049, PM.035661, PM.035662, PM.035663, PM.035664

1740' Tu la đạo / Tân Hiểu Quyên; Đào Bạch Liên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 439tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 T500L
Số ĐKCB: PD.027008, PM.035665, PM.035666, PM.035667, PM.035668

1740' Bảy ngôi làng ma / Phạm Hà Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 227tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.1 B112N
Số ĐKCB: PD.027062, PM.035858, PM.035859, PM.035860, PM.035861

1740' Veronika quyết chiến / Paulo Coelho; Ngọc Phương Trang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 863 V200R
Số ĐKCB: PD.026985, PM.035669, PM.035670, PM.035671, PM.035672

1740' Thế giới thất lạc / Conan Doyle; Bùi Đức Huyên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 290tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 TH520G
Số ĐKCB: PD.026988, PM.035673, PM.035674, PM.035675, PM.035676

1740' Giấc mơ của Martin / Francoise Henrry; Trần Hải dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 183tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 GI-119M
Số ĐKCB: PD.027004, PM.035677, PM.035678, PM.035679, PM.035680

1740(Sói biển : Tiểu thuyết / Jack London; Nguyễn Xuân Phương d.; Nguyễn Kim h.đ.. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.027003, PM.035681, PM.035682, LD.009612, LD.009857, PM.035683, PM.035684

17407 Bình nguyên : Tiểu thuyết / Tất Phi Vũ; Đào Lưu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 B312N
Số ĐKCB: PD.027019, PM.035701, PM.035702, PM.035703, PM.035704

17408 Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - Hà Nội : Sân khấu. - 21cm
Người Thăng Long sân khấu Thăng Long. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 459tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.026894, PM.035252, PM.035253, PM.035254

17409 Triều Ân văn tuyển / Triều Ân. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 699tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR309Â
Số ĐKCB: PD.026885, PM.035219, PM.035220, PM.035221, PM.035222

17410 Đất bản quê cha : Tiểu thuyết / Vương Thông. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ124B
Số ĐKCB: PD.026884, PM.035223, PM.035224, PM.035225, PM.035226

17411 Tuyển tập kịch chèo / An Viết Đàm. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 586tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T
Số ĐKCB: PD.026889, PM.035231, PM.035232, PM.035233

17412 Sóng chìm : Tiểu thuyết / Đình Kính. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 438tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S451C
Số ĐKCB: PD.026887, PM.035234, LD.006014

17413 Tuyển tập kịch / Vũ Dũng Minh. - Hà Nội : Sân khấu, 2008. - 606tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PD.026883, PM.035235

17414 Dưới đám mây màu cánh vạc : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D558Đ
Số ĐKCB: PD.026888, PM.035236

17415 Đất trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Oánh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 815tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124T
Số ĐKCB: PD.026886, PM.035237

17416 Huyền thoại Mường Then / Cầm Trọng. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 146tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.924 H527T
Số ĐKCB: PD.026890, PM.035238, PM.035239, PM.035240, PM.035241

17417 Chuyện không nhỏ ở bản Chiềng Cơi / Mộc Miên lời; Nguyễn An Khánh tranh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - tr. : Tranh ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527K
Số ĐKCB: PD.026891, PM.035242, PM.035243, PM.035244, PM.035245

17418 100 năm Thế Lữ. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 526tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221092 M458T
Số ĐKCB: PD.026877, PM.035255, PM.035256

1741[illegible] Sài Gòn 67 : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Bổng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 349tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 S103G
Số ĐKCB: PD.026898, PM.035259

1742[illegible] Hoa hậu xứ Mường : Tiểu thuyết / Phượng Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. - 711tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401H
Số ĐKCB: LD.000594, PD.026897, PM.035260

17421 Văn hóa RagLai những gì còn lại / Phan Quốc Anh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 439tr. :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 305.899 V115H
Số ĐKCB: PD.026948, PM.035309, PM.035310, PM.035311, PM.035312

1742[illegible] Các yếu tố môi trường trong sử dụng đất bền vững / Nguyễn Đình Mạnh (Ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 291tr. : Tranh ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Các kết quả tổng kết điều tra xác định yếu tố môi trường phục vụ xây dựng các chỉ tiêu môi trường trong công tác quản lý và quy hoạch sử dụng đất
Ký hiệu phân loại: 333.73 C101Y
Số ĐKCB: PD.026904, PM.035313, PM.035314, PM.035315, PM.035316

1742[illegible] Hỏi đáp về xử phạt vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp / Nguyễn Thị Mai, Trần Minh Sơn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 88tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hỏi đáp về chế độ sử dụng đất nông nghiệp và phi nông nghiệp; thủ tục xin giao đất, cho thuê đất, xin cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất
Ký hiệu phân loại: 346.59704 H428Đ
Số ĐKCB: PD.026922, PM.035317, PM.035318, PM.035319, PM.035320

1742[illegible] Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam / Nguyễn Nhã... [và những người khác]. - Hà Nội :

Tóm tắt: Sưu tập những báo cáo khoa học, bài báo và tư liệu mới về chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa
Ký hiệu phân loại: 320.1 H407S
Số ĐKCB: PD.026944, PM.035321, PM.035322

1742[illegible] Khí hậu biến đổi : Thảm kịch và tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại / S. Rahmstorf, J. Schellnhuber; Trang Quang Sen dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2008. - 245tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức)
Tóm tắt: Bài học từ lịch sử bầu khí quyển, hậu quả của sự biến đổi khí hậu; công luận về sự biến
Ký hiệu phân loại: 304.2 KH300H
Số ĐKCB: PD.026945, PM.035323, PM.035324

1742[illegible] Hiệp hội ngành hàng nông sản xuất khẩu / Nguyễn Đình Long (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 260tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một số vấn đề về lý luận và kinh doanh của các nước trong hiệp hội ngành hàng nông sản xuất khẩu, tổ chức và hoạt động của hiệp hội
Ký hiệu phân loại: 338.1 H307H
Số ĐKCB: PD.026941, PM.035325, PM.035326, PM.035327, PM.035328

17427 Văn hoá truyền thống một số tộc người ở Hoà Bình / Nguyễn Thị Thanh Nga (Ch.b), Trần Thị Mai Lan, Khổng Thị Kim Anh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 451tr. : Tranh ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Văn hoá truyền thống của người Mường, người Thái, người Mông ở Hoà Bình; sự biến đổi và giao lưu văn hoá giữa các tộc người Mường, Thái, Mông ở Hoà Bình

Ký hiệu phân loại: 398.20859719 V115H
Số ĐKCB: PD.026940, PM.035329, PM.035330, PM.035331, PM.035332

17428 Những văn bản pháp quy về bảo vệ và kiểm dịch thực vật hiện hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. - 404tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 NH556V
Số ĐKCB: PD.026902, PM.035333, PM.035334, PM.035335, PM.035336

17429 Các giải pháp cơ bản gắn với sử dụng nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Ánh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 192tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.1109597 C101G
Số ĐKCB: PD.026939, PM.035337, PM.035338, PM.035339, PM.035340

17430 Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH500T
Số ĐKCB: PD.026900, PM.035341, PM.035342, PM.035343

17431 Kinh tế học môi trường / Philippe Bontems, Gilles Rotillon; Nguyễn Đôn Phước dịch. - Hà Nội : Trẻ, 2008. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.7 K312T
Số ĐKCB: PD.026946, PM.035344, PM.035345

17432 Già làng Tây Nguyên / Linh Nga Niê KDam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 291tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.77095976 GI-100L
Số ĐKCB: PD.026947, PM.035346, PM.035347, PM.035348, PM.035349

17433 Cam kết về thuế quan và phi thuế quan trong nông nghiệp của Việt Nam gia nhập WTO / Dương Ngọc Thí. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 252tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cung cấp kiến thức về thuế quan và biện pháp phi thuế quan trong nông nghiệp Việt Na

Ký hiệu phân loại: 336.2009597 C104K
Số ĐKCB: PD.026943, PM.035350, PM.035351, PM.035352, PM.035353

17434 Bài ca trong lễ tang người Pú Nả / Lò Văn Chiến sưu tầm, giới thiệu và dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 371tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những nét cơ bản về lịch sử, cuộc sống sinh hoạt của người Pú Nả ở Tam Đường - Lai Châu. Lễ tang và những bài ca trong lễ tang của người Pú Nả

Ký hiệu phân loại: 393.09597 B103C
Số ĐKCB: PD.026942, PM.035354, PM.035355, PM.035356, PM.035357

17435 Đất và những kiến thức sử dụng đất cho nông dân / Nguyễn Ngọc Bình. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Các kiến thức cơ bản về đất, sử dụng đất cần thiết cho nông dân về việc chọn giống cây trồng đúng đất, biết cách làm đất, bón phân và tưới nước như thế nào để nâng cao độ phì nhiêu của đất

Ký hiệu phân loại: 333.73 Đ124V

Số ĐKCB: PD.026903, PM.035358, PM.035359, PM.035360, PM.035361

1743(Quản lý tổng hợp lưu vực sông / Nguyễn, Văn Thắng, Phạm Thị Ngọc Lan. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.73068 QU-105L

Số ĐKCB: PD.026949, PM.035362, PM.035363, PM.035364, PM.035365

1743' Bệnh hại rừng trồng và biện pháp phòng trừ / Phạm Quang Thu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007.

Tóm tắt: Nghiên cứu bệnh hại cây rừng, bệnh thường gặp ở vườn ươm và rừng trồng các loại cây

Ký hiệu phân loại: 632 B256H

Số ĐKCB: PD.026932, PM.035376, PM.035377, PM.035378, PM.035379

1743(Bảo vệ môi trường và phát triển chăn nuôi bền vững ở Việt Nam / Nguyễn Thiện (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mối quan hệ giữa môi trường sinh thái với chăn nuôi, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, những giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái và sản xuất sản phẩm chăn nuôi sạch, an toàn. Phát triển chăn nuôi bền vững.

Ký hiệu phân loại: 628 B108V

Số ĐKCB: PD.026933, PM.035380, PM.035381, PM.035382, PM.035383

1743(Phát triển chăn nuôi bền vững trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp / Lê Viết Ly (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp các khái niệm và những vấn đề liên quan đến phát triển nông nghiệp, bền vững nói chung và chăn nuôi nói riêng

Ký hiệu phân loại: 636.088 PH110T

Số ĐKCB: PD.026919, PM.035384, PM.035385, PM.035386, PM.035387

1744(Giống vật nuôi - thuật ngữ di truyền giống : 10 TCN tiểu chuẩn ngành: 10 TCN 986 - 2006. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 64tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.08 GI-455V

Số ĐKCB: PD.026926, PM.035388, PM.035389, PM.035390, PM.035391

1744' Thức ăn bổ sung cho gia súc, gia cầm / Vũ Duy Giảng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 292tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.08 TH551Ă

Số ĐKCB: PD.026901, PM.035392, PM.035393, PM.035394, PM.035395

1744' Sổ tay kỹ thuật gieo ươm một số cây rừng / Phạm Văn Điển, Triệu Minh Đức (Ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 108tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày kỹ thuật hạt giống, giới thiệu kỹ thuật vườn ươm

Ký hiệu phân loại: 634.9 S450T

Số ĐKCB: PD.026920, PM.035396, PM.035397, PM.035398, PM.035399

1744' Một số chuyên đề khuyến nông khi hội nhập / Lê Hưng Quốc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt: Hệ thống lại quá trình phát triển nông nghiệp trước và sau đổi mới và hành động bước v

Ký hiệu phân loại: 630.09597 M458S

Số ĐKCB: PD.026924, PM.035400, PM.035401, PM.035402, PM.035403

1744' kỹ thuật trồng một số cay lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế / Trần Ngọc Hải, Phạm Thanh Hà. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 140tr. : Hình ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 361.9 K600T

Số ĐKCB: PD.026921, PM.035404, PM.035405, PM.035406, PM.035407

1744[illegible] Kỹ thuật chế biến và kiểm tra chất lượng chè / Nguyễn Văn Hùng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 219tr. : Tranh ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.7 K600T

Số ĐKCB: PD.026927, PM.035408, PM.035409, PM.035410, PM.035411

1744[illegible] Lâm nghiệp cộng đồng / Lê Hồng Phúc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 284tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 634.9 L120N

Số ĐKCB: PD.026925, PM.035412, PM.035413, PM.035414, PM.035415

1744[illegible] Ngành sản xuất lúa Việt Nam nhìn qua lịch sử, văn hóa và kỹ thuật / Nguyễn Văn Ngưu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. - 232tr. ; 20cm

Tóm tắt: Lúa qua quá trình lịch sử của đất nước, những khó khăn của công việc trồng lúa ở Việt Nam, lúa gạo trong đời sống của người Việt, các giống lúa trồng ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 633.109597 NG107S

Số ĐKCB: PD.026918, PM.035416, PM.035417, PM.035418, PM.035419

1744[illegible] Rau an toàn, cơ sở khoa học và kỹ thuật canh tác / Trần Khắc Thi, Phạm Mỹ Linh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 192tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu quy trình canh tác rau an toàn, với 1 số chủng loại rau chính trên cơ sở các nghiên cứu mới nhất của các cơ quan chuyên môn

Ký hiệu phân loại: 635 R111A

Số ĐKCB: PD.026923, PM.035420, PM.035421, PM.035422, PM.035423

1744[illegible] Vật liệu tiên tiến : Từ polymer dẫn điện đến ống than nano / Trương Văn Tân. - Hà Nội : Trẻ,

Tóm tắt: Sơ lược polymer và polymer dẫn điện, những áp dụng của polymer dẫn điện, những áp dụng liện quan đến sóng điện từ.

Ký hiệu phân loại: 547 V124L

Số ĐKCB: PD.026917, PM.035424, PM.035425

1745[illegible] Chăn nuôi gia cầm trang trại / Phùng Đức Tiến (ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 242tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.5 CH115N

Số ĐKCB: PD.026929, PM.035426, PM.035427, PM.035428, PM.035429

1745[illegible] Kỹ thuật trồng, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu / Thân ĐỨc Nhã...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 156tr. : Hình ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635 K600T

Số ĐKCB: PD.026931, PM.035430, PM.035431, PM.035432, PM.035433

1745[illegible] Chất lượng thịt gia cầm và các phương pháp đánh giá phẩm chất thịt / Trần Thị Mai Phương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 140tr. : Hình ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.3 CH124L

Số ĐKCB: PD.026930, PM.035434, PM.035435, PM.035436, PM.035437

1745[illegible] Giống gà đặc sản kỹ thuật chăn nuôi - thị trường tiêu thụ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt: Đặc điểm sinh học, giá trị dinh dưỡng, khả năng sản xuất của một số giống gà đặc sản, các món ăn bổ dưỡng chế biến từ gà đặc sản

Ký hiệu phân loại: 636.5 GI-455G

Số ĐKCB: PD.026928, PM.035438, PM.035439, PM.035440, PM.035441

1745- Những vấn đề kinh tế kỹ thuật về cây sắn công nghiệp / Lê Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 633.6 NH556V

Số ĐKCB: PD.026916, PM.035442, PM.035443, PM.035444, PM.035445

1745- Dịch tễ học thú y / Trần Thị Dân, Lê Thanh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt: Những kiếm thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu dịch tễ bệnh và những ứng dụng của dịch tễ trong quản lý sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 636.089 D302T

Số ĐKCB: PD.026937, PM.035446, PM.035447, PM.035448, PM.035449

1745- Bệnh tiểu gia súc : Chó, heo và mèo / Vũ Văn Hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.08 B256T

Số ĐKCB: PD.026934, PM.035450, PM.035451, PM.035452, PM.035453

1745- Quản lý công trình thuỷ lợi / Phạm Văn Hoà (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 367tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 627.068 QU-105L

Số ĐKCB: PD.026935, PM.035454, PM.035455, PM.035456, PM.035457

1745- Kỹ thuật cưa xẻ gỗ xuất khẩu / Phạm Ngọc Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 634.9 K600T

Số ĐKCB: PD.026936, PM.035458, PM.035459, PM.035460, PM.035461

1745- Miễn dịch học thú y và ứng dụng / Phan Thanh Phương... [và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 264tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.089 M305D

Số ĐKCB: PD.026938, PM.035462, PM.035463, PM.035464, PM.035465

1746- Chèo cổ Trần Huyền Trân / Trần Kim Bằng sưu tập. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 390tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.6209597 CH205C

Số ĐKCB: PD.026908, PM.035466, PM.035467, PM.035468

1746- Nhạc tuồng / Đào Duy Kiền, Nguyễn Gia Thiện. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 139tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khái quát lịch sử hát tuồng ở Việt Nam, các điểm chung về trống, kèn, nhị., nghệ thuậ sử dụng kèn tuồng. Những bài bản chính của từng nhạc cụ trống, kèn, nhị

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 NH101T

Số ĐKCB: PD.026914, PM.035469, PM.035470, PM.035471

1746- Không gian và thời gian sân khấu / Hà Quang Sơn. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 214tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.01 KH455G

Số ĐKCB: PD.026915, PM.035472, PM.035473, PM.035474

1746- Tình dậu mà tình ơi : Tập hát các làn điệu chèo cổ / Nguyễn Thị Tuyết. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 T312D

Số ĐKCB: PD.026912, PM.035475, PM.035476, PM.035477

1746- Mỹ thuật chèo truyền thống / Nguyễn Dân Quốc. - Hà Nội : Sân khấu, 2007. - 308tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.62009597 M600T

Số ĐKCB: PD.026913, PM.035478, PM.035479, PM.035480

1746[illegible] Một số đặc trưng cơ bản của âm nhạc dân gian Jrai / Lê Xuân Hoan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 251tr. : Hình ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số làn điệu dân ca và một số nhạc cụ tiêu biểu, một số đặc trưng cơ bản trong âm nhạc dân gian, thực trạng và những giải pháp bảo tồn và phát huy

Ký hiệu phân loại: 781.62 M458S

Số ĐKCB: PD.026910, PM.035481, PM.035482, PM.035483, PM.035484

1746[illegible] Dân ca Châu Mạ / Trần Viết Bính sưu tầm, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C

Số ĐKCB: PD.026911, PM.035485, PM.035486, PM.035487, PM.035488

1746[illegible] Hồ sinh thái ở đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung / Lê Sâm, Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đình Vượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2007. - 324tr. ; 20cm

Tóm tắt: Sách góp phần đưa ra định hướng chiến lược đối với ưu phát triển bền vững tài nguyên đất nước ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế và xã hội của Đảng và nhà nước

Ký hiệu phân loại: 577.63 H450S

Số ĐKCB: PD.026905, PM.035494, PM.035495, PM.035496, PM.035497

1746[illegible] Bộ môn côn trùng 40 năm xây dựng và phát triển (1968 - 2008) / Trần Huy Thọ (ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp, 2007. - 152tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 595.7 B458M

Số ĐKCB: PD.026906, PM.035489, PM.035498, PM.035499, PM.035500

1746[illegible] Cười rả rích / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hạnh. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558R

Số ĐKCB: PD.026862, PM.034542, PM.034543, PM.034544, PM.034545

1747[illegible] Người đi vắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558Đ

Số ĐKCB: PD.026652, PM.034546, PM.034547, PM.034548, PM.034549

1747[illegible] Hoàng hôn pha lê : Truyện / Khải Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407H

Số ĐKCB: PD.026767, PM.034550, PM.034551, PM.034552, PM.034553

1747[illegible] Đại gia tỉnh lẻ : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026766, PM.034554, PM.034556, PM.034557, LD.004334, LD.004336, PM.034555

1747[illegible] Lũ muộn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Anh Tuấn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L500M

Số ĐKCB: PD.026765, PM.034558, PM.034559, PM.034560, PM.034561

1747[illegible] Nước nguồn xuôi mãi : Tập truyện ngắn / Dạ Ngân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 262tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N557N
Số ĐKCB: PD.026724, PM.034562, PM.034563, PM.034564, PM.034565

1747 Cảnh vệ / Phùng Văn Khai tuyển chọn từ tạp chí VNQĐ. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 166tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234008 C107V
Số ĐKCB: PD.026743, PM.034566, PM.034567, PM.034568, PM.034569

1747 Dòng sông vẫn trôi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đức Thiện. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234
Số ĐKCB: PD.026655, PM.034570, PM.034571, PM.034572, PM.034573

1747 Chỗ ấy sóng / Vũ Quần Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026741, PM.034575, PM.034576, PM.034577, LD.000710, LD.001404, PM.034574

1747 Gió làng : Tiểu thuyết / Phùng Kim Trạng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI400L
Số ĐKCB: PD.026681, PM.034578, PM.034579, PM.034580, PM.034581

1747 Một góc rừng cười : Tập truyện vui / Vương Trọng. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 171tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 M458G
Số ĐKCB: PD.026754, PM.034582, PM.034583, PM.034584, PM.034585

1748 Ngọn lửa tình yêu / Thu Trang sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 210tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.22 N430L
Số ĐKCB: PD.026720, PM.034586, PM.034587, PM.034588, PM.034589

1748 Mỗi ngày một niềm vui : Truyện cười / Duy Quang. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 301tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228024 M452N
Số ĐKCB: PD.026744, PM.034590, PM.034591, PM.034592, PM.034593

1748 Khi sao mai mọc : Tập truyện ngắn / Đỗ Thị Hiền Hòa. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 183tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH300S
Số ĐKCB: PD.026675, PM.034594, PM.034595, PM.034596, PM.034597

1748 Quà tặng diệu kỳ của tình yêu : Truyện ngắn / Trần Thu Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU100T
Số ĐKCB: PD.026680, PM.034598, PM.034599, PM.034600, PM.034601

1748 Truyện ngắn Phan Hồn Nhiên phong điệp vân hạ Nguyễn Thu Phương / Phan Hồn Nhiên...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 306tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.026679, PM.034602, PM.034603, PM.034604, PM.034605

1748 Tôi đã không quên : Tiểu thuyết / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T452Đ
Số ĐKCB: PD.026716, PM.034606, PM.034607, PM.034608, PM.034609

1748 Những ngọn lửa xanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phê. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556N
Số ĐKCB: PD.026723, PM.034610, PM.034611, PM.034612, PM.034613

17487 Những người đốt gạch : Truyện ngắn / Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556N
Số ĐKCB: PD.026764, PM.034614, PM.034615, PM.034616, PM.034617

17488 Sáng tác văn học: Tam sự liệt sĩ Trình Văn Vũ : Nhật ký. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 S106T
Số ĐKCB: PD.026693, PM.034618, PM.034619, PM.034620, PM.034621

17489 Người chở đò đêm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thái Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 147tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558C
Số ĐKCB: PD.026747, PM.034622, PM.034623, PM.034624, PM.034625

17490 Gái làng lạc phố / Trung Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G103L
Số ĐKCB: PD.026709, PM.034626, PM.034627, PM.034628, PM.034629

17491 Truyện ngắn hay và đoạt giải văn nghệ quân đội mới 2005-2006 / Tuyển chọn: Nguyễn Bảo, Khuất Quang Thụy, Sương Nguyệt Minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 668tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.026824, PM.034630, PM.034631, PM.034632, PM.034633

17492 Hài cốt cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Chu Phúc. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103C
Số ĐKCB: PD.026690, PM.034634, PM.034635, PM.034636, PM.034637

17493 Thiêu thân : Tập truyện ngắn / Trần Lệ Thường. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH309T
Số ĐKCB: PD.026689, PM.034638, PM.034639, PM.034640, PM.034641

17494 Nỗi niềm u minh hạ : Tập bút ký / Võ Đắc Danh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 N452N
Số ĐKCB: PD.026811, PM.034642, PM.034643, PM.034644, PM.034645

17495 Lịch sử ngơ ngác : Tập truyện ngắn / Nguyễn Quý Tảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L302S
Số ĐKCB: PD.026688, PM.034646, PM.034647, PM.034648, PM.034649

17496 Đi trong cuộc sống : Truyện ký / Thanh Hương. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 478tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 Đ300T
Số ĐKCB: PD.026700, PM.034650, PM.034651, PM.034652, PM.034653

17497 Nắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 543tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026807, PD.026808, PM.034406, PM.034407, PM.034408, PM.034409

17498 Chuyện tình thời chiến : Truyện ngắn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026678, PM.034411, PM.034413, LD.004020, LD.009038, PM.034410, PM.034412

1749[illegible] 36 bài thơ Mẹ / Sưu tầm và tuyển chọn: Nam Hồng, Hồ Liên, Hoà Bình. - Nghệ An : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134008 B100M

Số ĐKCB: PD.026677, PM.034414, PM.034415, PM.034416, PM.034417

1750[illegible] 36 bài thơ rượu / Sưu tầm và tuyển chọn: Nam Hồng, Hồ Liên, Hoà Bình. - Nghệ An : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134008 B100M

Số ĐKCB: PD.026676, PM.034418, PM.034419, PM.034420, PM.034421

1750[illegible] Bản Ballad của riêng tôi : Tuyển chọn truyện ngắn tham gia cuộc thi sáng tác chân dung tuổi mới lớn của báo Mực tím và Đông a tổ chức năm 2006 - 2007. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 145tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.034423, PM.034424, LD.005387, LD.005390, PD.026785, PM.034422, PM.034425

1750[illegible] Gốc bồ đề : Tập truyện ngắn / Nguyễn Minh Trọng. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 151tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 G451B

Số ĐKCB: PD.026763, PM.034426, PM.034427, PM.034428, PM.034429

1750[illegible] Cuộc chiến đấu tự nguyện : Hồi ức chiến đấu / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.000719, PD.026729, PM.034430, PM.034431, PM.034432, PM.034433

1750[illegible] Thế giới người điên : Bút ký / Võ Đắc Danh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 TH250G

Số ĐKCB: PD.026769, PM.034434, PM.034435, PM.034436, PM.034437

1750[illegible] Ân tình và tội lỗi : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Hưng. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Â-121T

Số ĐKCB: PD.026799, PM.034438, PM.034439, PM.034440, PM.034441

1750[illegible] Phụ tình : Tiểu thuyết / Vi Hồng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.034442, PM.034443, PM.034444, PM.034445, LD.002377, LD.002383, PD.026794

1750[illegible] Dưới chân núi Hoàng Liên. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 D558C

Số ĐKCB: PD.026793, PM.034446, PM.034447, PM.034448, PM.034449

1750[illegible] Những chuyện cười kỳ thú : Kho truyện cười Việt Nam / Phạm Viết Thịnh sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 NH556T

Số ĐKCB: PD.026792, PM.034450, PM.034451, PM.034452, PM.034453

1750[illegible] Ngôi nhà yêu quý. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223008 NG452N

Số ĐKCB: PD.026779, PM.034454, PM.034455, PM.034456, PM.034457

1751[illegible] Mùi hổ trong thành phố / Quang Thiện. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 245tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 M553H

Số ĐKCB: PD.026788, PM.034458, PM.034459, PM.034460, PM.034461

17511 Hàn Mặc Tử một cá tính sáng tạo độc đáo / Bích Hà t.ch. và gi.th.. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026801, PM.034462, PM.034463, PM.034464, LD.003229, PM.034465

17512 Dấu chân chiến sỹ biên phòng / Mai Văn Tấn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D125C

Số ĐKCB: PD.026795, PM.034466, PM.034467, PM.034468, PM.034469

17513 Gái làng lạc phố / Trung Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G103L

Số ĐKCB: PD.026760, PM.034470, PM.034471, PM.034472, PM.034473

17514 Đường về : Tập truyện vừa / Nguyễn, Đắc Như. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026757, PM.034474, PM.034475, PM.034476, PM.034477, LD.004588

17515 Con của Phật : Tiểu thuyết / Đặng Văn Sinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C430C

Số ĐKCB: PD.026775, PM.034478, PM.034479, PM.034480, PM.034481

17516 Ở bên kia cơn mưa : Tập truyện ngắn / Mai Phương. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Ơ-460B

Số ĐKCB: PD.026791, PM.034482, PM.034483, PM.034484, PM.034485

17517 Một giấc hồ điệp : Tập truyện ngắn / Lê Trâm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458G

Số ĐKCB: PM.034488, PD.026790, PM.034486, PM.034487, PM.034489

17518 Cỏ gianh vàng / Đinh Ngọc Hùng. - Hà Nội : Kim Đồng, 2005. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C400G

Số ĐKCB: PD.026730, PM.034490, PM.034491, PM.034492, PM.034493

17519 Đồng cỏ chát : Tập bút kỹ / Võ Đắc Danh. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 Đ455C

Số ĐKCB: PD.026818, PM.034654, PM.034655, PM.034656, PM.034657

17520 Giấc mơ sương : Truyện ngắn chọn lọc. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI102M

Số ĐKCB: PD.026821, PM.034658, PM.034659, PM.034660, PM.034661

17521 Thất huyền cầm / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH124H

Số ĐKCB: PD.026648, PM.034662, PM.034663, PM.034664, PM.034665

17522 Biên thành / Thẩm Tùng Văn; Phạm Tú Châu dịch và giới thiệu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 B305T
Số ĐKCB: PD.026668, PM.034666, PM.034667, PM.034668, PM.034669

1752 Rừng tắc kè : Tập truyện ngắn / Võ Xuân Trường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556T
Số ĐKCB: PD.026644, PM.034670, PM.034671, PM.034672, PM.034673

1752 Bình luận văn chương : Văn học trong nhà trường / Tuyển chọn: Tạ Đức Hiền...[và những người khác]. - Hà Nội : Sư phạm, 2006. - 602tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.026806, PM.034674, PM.034675, PM.034677, LD.006117, PM.034676

1752 Quách Tấn thiên nhiên và quê hương / Trần Thị Phong Hương...[và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 QU102T
Số ĐKCB: PD.026666, PM.034678, PM.034679, PM.034680, PM.034681

1752 Hai tiểu thuyết = Hai tiểu thuyết sa đọa và người đẹp trước nhà / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103T
Số ĐKCB: PD.026704, PM.034682, PM.034683, PM.034684, PM.034685

1752 Chân dung các nhà văn liệt sĩ / Sưu tầm, tuyển chọn: Ngô Vĩnh Bình, Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 350tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922209 CH121D
Số ĐKCB: PD.026703, PM.034686, PM.034687, PM.034688, PM.034689

1752 Xuân Diệu một cái tôi khao khát, nồng nàn / Bích Hà tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 X502D
Số ĐKCB: PD.026702, PM.034690, PM.034691, PM.034692, PM.034693

1752 Nhà văn thì chơi với ai : Tạp văn / Nguyễn Việt Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 263tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH100V
Số ĐKCB: PD.026667, PM.034694, PM.034695, PM.034696, PM.034697

1753 Chuyện cu Tố làng tôi / Mai Sơn tuyển chọn và giới thiệu. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.034701, LD.003845, PD.026646, PM.034698, PM.034699, PM.034700

1753 Rượu đông : Tập truyện ngắn / Phạm Thị Điệp Giang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 203tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 R564D
Số ĐKCB: PD.026650, PM.034494, PM.034495, PM.034496, PM.034497

1753 Dã quỳ nở trong mưa / Đặng Ái. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 D100Q
Số ĐKCB: PD.026654, PM.034498, PM.034499, PM.034500, PM.034501

1753 Cười nắc nẻ / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn, Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558N
Số ĐKCB: PD.026858, PM.034502, PM.034503, PM.034504, PM.034505

1753- Cười toe toét / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 199tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558T
Số ĐKCB: PD.026859, PM.034506, PM.034507, PM.034508, PM.034509

1753- Cười khoái trá / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558K
Số ĐKCB: PD.026860, PM.034510, PM.034511, PM.034512, PM.034513

1753- Cười tấm tức / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 C558T
Số ĐKCB: PD.026853, PM.034514, PM.034515, PM.034516, PM.034517

1753- Cười rụng rốn / Sưu tầm và biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 215tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558R
Số ĐKCB: PD.026852, PM.034518, PM.034519, PM.034520, PM.034521

1753- Cười rũ rượi / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyến Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558R
Số ĐKCB: PD.026861, PM.034522, PM.034523, PM.034524, PM.034525

1753- Cười hả hê / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558H
Số ĐKCB: PD.026854, PM.034526, PM.034527, PM.034528, PM.034529

1754- Cười khúc khích / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558K
Số ĐKCB: PD.026855, PM.034530, PM.034531, PM.034532, PM.034533

1754- Cười rụng răng / Sưu tầm và biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 207tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 R558R
Số ĐKCB: PD.026856, PM.034534, PM.034535, PM.034536, PM.034537

1754- Cười tủm tỉm / Sưu tầm, biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - Hà Nội : Công an
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558T
Số ĐKCB: PD.026857, PM.034538, PM.034539, PM.034540, PM.034541

1754- Tầng thứ nhất : Những truyện ngắn hay nhất và mới nhất / Dili. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T122T
Số ĐKCB: PD.026721, PM.034702, PM.034703, PM.034704, PM.034705

1754 Nốt ruồi son : Tập truyện ngắn / Phạm Thị Thu Loan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 210tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026722, PM.034706, PM.034707, PM.034709, LD.003382, PM.034708

1754 Nụ cười bốn phương : Song ngữ Pháp - Việt / Hồng Nam. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 N500C
Số ĐKCB: PD.026734, PM.034710, PM.034711, PM.034712, PM.034713

1754 Hoàng hôn của cha : Tập truyện ngắn / Vũ Minh Nguyệt. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 171tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H407H
Số ĐKCB: PD.026686, PM.034714, PM.034715, PM.034716, PM.034717

1754 Những chàng trai ngày xưa : Tập truyện tác giả tự chọn / Trần Dũng. - Hà Nội : Văn học, 2008.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026685, PM.034719, PM.034720, LD.008480, PM.034718, PM.034721

1754 Người khách đêm giao thừa : Tập truyện ngắn / Đoàn Lê. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558K
Số ĐKCB: PD.026683, PM.034722, PM.034723, PM.034724, PM.034725

1754 Nụ hôn thần chết : Phim dành tặng cho những người trước sau gì cũng chết / Nguyễn Quang Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92224 N500H
Số ĐKCB: PD.026691, PM.034726, PM.034727, PM.034728

1755 Truyện ngắn 1200 chữ : Những truyện ngắn đoạt giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2008. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.026692, PM.034729, PM.034730, PM.034731, PM.034732

1755 Nghiên cứu văn bản tiểu thuyết Giông tố / Lại Nguyên Ân. - Hà Nội : Tri thức, 2007. - 703tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 NGH305C
Số ĐKCB: PD.026815, PM.034733, PM.034734, PM.034735, PM.034736

1755 Từ điển phân tích kinh tế : Kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô, lí thuyết trò chơi / Bernard Guerrien; Nguyễn Đôn Phước dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2007. - 1083tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.903 T550Đ
Số ĐKCB: PD.026836, PM.035002, PM.035003, PM.035004, PM.035005

1755 Lê Duẩn : Tuyển tập (1965-1975) / Lê Minh Nghĩa, Đống Ngạc, Đức Lượng.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 1370tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 L250D
Số ĐKCB: PD.026835, PM.035007

1755 Nguyễn Đức Cảnh người Cộng sản kiên trung nhà hoạt động công đoàn mẫu mực của giai cấp công nhân Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 NG527Đ
Số ĐKCB: PM.035008

17555 Đạo của sức khỏe, tình dục và trường thọ : Con đường của sức khỏe tình dục và trường thọ theo đạo học / Daniel Reid; Lê Thành biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2008. - 254tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 Đ108C

Số ĐKCB: PD.026810, PM.035009, PM.035010, PM.035011, PM.035012

17556 Cẩm nang dùng thuốc bổ và thức ăn bổ / Nguyễn Văn Đức, Nguyễn mạnh Đạo, Nông Thúy Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 420tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 C120N

Số ĐKCB: PD.026728, PM.035013, PM.035014, PM.035015, PM.035218

17557 Các vị trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa qua các triều đại phong kiến Việt Nam / Trần Hồng Đức. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 300tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 378.2092 C101V

Số ĐKCB: PD.026837, PM.035024, PM.035025, PM.035026, PM.035027

17558 Để bé yêu khỏe mạnh = Đứa bé hạnh phúc nhất trên đời / Harvey Karp; Nguyễn Thị Huyền dịch; Phùng Bích Sâm hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 393tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 Đ250B

Số ĐKCB: PD.026828, PM.035016, PM.035017, PM.035018, PM.035019

17559 Tôi chọn nghề... : Cẩm nang bách nghệ dành cho các bạn trẻ. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 191tr. ; 25cm. - (Tủ sách hướng nghiệp nhất nghệ tinh)

Tóm tắt: Với hơn 200 nghề được giới thiệu, những tư vấn bổ ích để tìm ra nghệ nghiệp phù hợp, và điểm trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao dẳng, học viện trên toàn quốc các năm 2005, 2006

Ký hiệu phân loại: 371.4 T452C

Số ĐKCB: PD.026850, PM.035020, PM.035021, PM.035022, PM.035023

17560 Cổng làng Hà Nội xưa và nay : Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội / Vũ Kiêm Minh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 311tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.7259731 C155L

Số ĐKCB: PD.026830, PM.035028, PM.035029, PM.035030, PM.035031

17561 Những vấn đề giáo dục hiện nay quan điểm và giải pháp. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 427tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.7 NH556V

Số ĐKCB: PD.026812, PM.035032, PM.035033, PM.035034, PM.035035

17562 Bảy tri thức tất yếu cho nền giáo dục trong tương lai / Edgar Morin; Nguyễn Hồi Thư dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 157tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.15 B112T

Số ĐKCB: PD.026804, PM.035036, PM.035037, PM.035038, PM.035039

17563 Một số chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên / Hoàng Phúc biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 371.2 M458S

Số ĐKCB: PD.026753, PM.035040, PM.035041, PM.035042

1756 Những lời khuyên về sức khỏe / Minh Phương biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 297tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 NH556L
Số ĐKCB: PD.026714, PM.035043, PM.035044, PM.035045, PM.035046

1756 Làn da khỏe đẹp / Nguyễn Xuân Hiền, Ngô Xuân Nguyệt. - Hà Nội : Kim Đồng, 2008. - 167tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.5 L107D
Số ĐKCB: PD.026803, PM.035047, PM.035048, PM.035049

1756 Bàn tay và dấu hiệu sức khỏe / Nguyễn Khắc Khóai (b.s). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.5 B107T
Số ĐKCB: PD.026713, PM.035050, PM.035051, PM.035052, PM.035053

1756 Mại dâm và những biến tướng / Nguyễn Thị Lan Anh (b.s). - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 M103D
Số ĐKCB: PD.026687, PM.035054, PM.035055, PM.035056, PM.035057

1756 60 lời khuyên chống lão hóa / Nathalie Chaseriau Banas; Trần Thị Hạnh Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 160tr. : Hình ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 S125M
Số ĐKCB: PD.026727, PM.035058, PM.035059, PM.035060, PM.035061

1756 Kỹ thuật trồng hoa và cây lá trong nước / Trương Lỗ Quy; Nguyễn kim Dân biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2008. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T
Số ĐKCB: PD.026746, PM.035062, PM.035063, PM.035064

1757 Thiền của tôi / Vệ Tuệ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 333tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 TH305C
Số ĐKCB: PD.026809, PM.034737, PM.034738, PM.034739, PM.034740

1757 Vụ giết người trên chiếc thuyền hoa : Tái công kỳ án: những vụ án nổi tiếng thế giới / Robert Van Gulik; Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 314tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026653, PD.026712, PM.034747, PM.034748, PM.034749, PM.034750

1757 Tình ảo / Từ Triệu Thọ; Đào Bạch Liên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 462tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 T312A
Số ĐKCB: PD.026773, PM.034751, PM.034752, PM.034753, PM.034754

1757 Vô cực / Quách Kinh Minh; Thành Ân dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 307tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 C450C
Số ĐKCB: PD.026786, PM.034755, PM.034756, PM.034757, PM.034758

1757 5 truyện hay nhất của S. Maugham / S. Maugham; Nguyễn Việt Long dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 N114T
Số ĐKCB: PD.026651, PM.034773, PM.034774, PM.034775, PM.034776

1757 Truyện ngắn Mỹ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TR527N
Số ĐKCB: PD.026701, PM.034759, PM.034760, PM.034761, PM.034762

1757(Ánh sáng trong rừng : Đoạt giải Pulitzer năm 1948 / Conras Kichter; Lê Đình Cúc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 142tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026819, PM.034763, PM.034764, LD.002804, PM.034765, PM.034766

1757' Lý trí và tình cảm / Jean Austen; Diệp Minh Tâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 483tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 L600T
Số ĐKCB: PD.026649, PM.034767, PM.034768, PM.034769, PM.034770

1757(Marguerite Duras / Laure Adler; Dịch: Đinh Thy Reo ... [và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 678tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M100R
Số ĐKCB: PD.026832, PM.034771, PM.034772

1757(Điệp viên của Chúa : Tiểu thuyết trinh thám / Juan Gómez Jurado; Đỗ Tuấn Anh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 452tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 863 Đ307V
Số ĐKCB: PD.026829, PM.034777, PM.034778, PM.034779, PM.034780

1758(Người tù binh Afghanistan : Tiểu thuyết tình báo thế giới / Frederick Forsyth; Lê Thanh Lộc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 329tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558T
Số ĐKCB: PD.026831, PM.034781, PM.034782, PM.034783, PM.034784

1758] Kỹ thuật và phòng trị bệnh cho chó / Phạm Sỹ Lăng (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.7 K600T
Số ĐKCB: PD.026745, PM.035065, PM.035066, PM.035067, PM.035068

1758[Kỹ thuật trồng và chăm sóc Na, Thanh long / Trần Thế Tục. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.026665, PM.035069, PM.035070, PM.035071, PM.035072

1758[Kỹ thuật cải tạo vườn tạp / Trần Thế Tục. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2008. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu kỹ thuật đốn tỉa tạo tán, tỉa quả để có chùm quả đồng đều không bị sâu bệnh..

Ký hiệu phân loại: 634 K600T
Số ĐKCB: PD.026643, PM.035073, PM.035074, PM.035075, PM.035076

1758(Lịch sử với những bài học : Bài học chuyển đổi ở Đông Âu / Kornai Janos; Nguyễn Quang A tuyển dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 259tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.5322 L302S
Số ĐKCB: PD.026756, PM.035077, PM.035078, PM.035079, PM.035080

1758[Tìm hiểu luật phòng chống bệnh truyền nhiễm. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 T310H
Số ĐKCB: PD.026684, PM.035081, PM.035082, PM.035083, PM.035084

1758(Tìm hiểu luật phòng chống bạo lực gia đình : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2008. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2008. - 47tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.0809597 T310H
Số ĐKCB: PD.026731, PM.035085, PM.035086, PM.035087, PM.035088

1758' Những nội dung mới của Bộ luật dân sự năm 2005. - Hà Nội : Tư pháp, 2005. - 442tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.035092, LD.002876, PD.026847, PM.035089, PM.035090, PM.035091

1758(Cẩm nang pháp luật về hoạt động của doanh nghiệp / Nguyễn Phương Linh, Phạm Minh Lương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 486tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 C120N
Số ĐKCB: PD.026761, PM.035093, PM.035094, PM.035095, PM.035096

1758(Hillary Rodlhan Clinton người đàn bà quyền lực = A woman in charge / Carl Bernstein; Nguyễn Văn Quang dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 795tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H300L
Số ĐKCB: PD.026833, PM.034785, PM.034786

1759(Đàn bà trong truyện P. Mêrimêe * A. Maureis * S. Zweig * A. Sêkhốp * S Maugham / P. Mêrimêe... [và những người khác]. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.034790, PD.028534, LD.006066, PD.026739, PM.034787, PM.034788, PM.034789, PM.038448

1759] Mưu lược xuất thần : Những điều bạn chưa nghĩ ra / Biên soạn: Trần Như Anh, Thanh Hà. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 334tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M566L
Số ĐKCB: PD.026800, PM.034791, PM.034792, PM.034793, PM.034794

1759[Không gia đình / Hector Malot; Huỳnh Lý d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 588tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026823, PM.034796, LD.008082, LD.008094, LD.008324, PM.034795, PM.034797, PM.034798, LD.007789

1759[Lứa tuổi hai mươi : Tiểu thuyết / Berkesi András; Hà Anh My dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026784, PM.034799, PM.034801, PM.034802, LD.002656, PM.034800

1759[Lão Tử với quyền thuật chiến tranh thương mại / Lê Giảng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 L108T
Số ĐKCB: PD.026718, PM.034807, PM.034808, PM.034809, PM.034810

1759[Trên sa mạc và trong rừng thẳm / Henrich Sienkiêvich; Nguyễn Hữu Dũng d.. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026781, PM.034803, PM.034806, XLD.002590, XLD.002591, XLD.002592, XLD.002593, XLD.002594, PM.034804, PM.034805

1759(Vũ điệu trái tim / Shirley Cheng; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 231tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 V500Đ
Số ĐKCB: PD.026762, PM.034811, PM.034812, PM.034813, PM.034814

1759' Làng thiên nga đen / David Mitchell; Trần Quý Dương dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 L106T
Số ĐKCB: PD.026656, PM.034815, PM.034816, PM.034817, PM.034818

1759(Tiếp cận pháp luật và tư pháp : Tập hợp các văn kiện pháp luật quốc tế và các quy định pháp luật Việt Nam có liên quan. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 423tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.035097, LD.000701, PD.026816, PM.035098, PM.035099, PM.035100

1759(Hỏi đáp về luật thừa kế / Phạm Minh Lương, Tạ Mạnh Tấn. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59705 H428Đ
Số ĐKCB: PD.026740, PM.035101, PM.035102, PM.035103, PM.035104

1760(Giới từ Tiếng Anh / Thanh Hà (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 155tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 GI462T
Số ĐKCB: PD.026783, PM.035105, PM.035106, PM.035107, PM.035108

1760(Động từ tiếng Anh / Thanh Hà (b.s). - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 235tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 Đ465T
Số ĐKCB: PD.026682, PM.035109, PM.035110, PM.035111, PM.035112

1760(Tính từ tiếng Anh / Thanh hà (b.s). - Hà Nội : Hồng Đức, 2008. - 139tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức co bản của người học tiếng Anh, cách sử dụng có kèm theo c

Ký hiệu phân loại: 428 T312T
Số ĐKCB: PD.026820, PM.035113, PM.035114, PM.035115, PM.035116

1760(Danh từ Tiếng Anh / Thanh Hà (b.s). - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 131tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 D107T
Số ĐKCB: PD.026851, PM.035117, PM.035118, PM.035119, PM.035120

1760(Chế biến nước giải khát trong gia đình / Ngọc Linh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.2 CH250B
Số ĐKCB: PD.026736, PM.035121, PM.035122, PM.035123, PM.035124

1760(Bí quyết giúp con học tốt : Khắc phục những thói quen xấu: Bồi dưỡng những thói quen tốt trong học tập / Hồng Hà biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thôn tin, 2006. - 239tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri trức)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 B300Q
Số ĐKCB: PD.026802, PM.035125, PM.035126, PM.035127, PM.035128

1760(Bí quyết bậc cha mẹ được tôn kính : Dạy con lễ phép / Tanaka Sumie; Nguyễn Kiệt An tuyển dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp các bậ cha me hiểu giáo dục các con là quan trọng để các bậc cha mẹ gánh vác thiên chức của mình, nuôi dạy con thành người có ích cho xã hội

Ký hiệu phân loại: 646 D112C
Số ĐKCB: PD.026758, PM.035129, PM.035130, PM.035131, PM.035132

1760[illegible] Cuộc sống kỳ diệu của muôn loài / Minh Phương sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 591.4 C514S
Số ĐKCB: PD.026706, PM.035133, PM.035134, PM.035135, PM.035136

1760[illegible] Màu sắc cầu vồng : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger; Nguyễn Vĩnh Trung dịch; Tâm Vũ tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 100tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M111S
Số ĐKCB: PD.026658, PM.034819, PM.034820, PM.034821, PM.034822

1760[illegible] Nuôi dạy con khỏe mạnh thông minh : Bé từ 0-6 tháng / Kiệt An, Đoàn Sự. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 309tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 N515D
Số ĐKCB: PD.026732, PM.035137, PM.035138, PM.035139, PM.035140

1761[illegible] Khách sạn ma : Tiểu thuyết / Wilkie Collins; Phong Diệp dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 CH102S
Số ĐKCB: PD.026719, PM.034823, PM.034824, PM.034825, PM.034826

1761[illegible] Chân dung 10 nhà thơ chống Pháp. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 CH121D
Số ĐKCB: PD.026752, PM.034827, PM.034828, PM.034829, PM.034830

1761[illegible] Gõ cửa thiền : 101 Zen Stories thiền sư Muju / Nguên Minh dịch và chú giải. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.63 G400C
Số ĐKCB: PD.026751, PM.034831, PM.034832, PM.034833, PM.034834

1761[illegible] Chăm sóc trẻ từ 7-12 tháng : Nuôi dạy con khoẻ mạnh thông minh / Kiệt An, Đoàn Sự. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 251tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đề cập phương pháp nuôi dưỡng, đặc điểm giáo dục và tiêu chuẩn các mục mỗi tháng cl
Số ĐKCB: PD.026733, PM.035142, PM.035144, LD.002914, PM.035141, PM.035143

1761[illegible] Việt Nam thơ chiến tranh : Một phần lịch sử Việt Nam qua thơ: Tuyển. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 438tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026789, PM.034837, PM.034838, LD.000529, PM.034835, PM.034836

1761[illegible] Những danh tướng chống giặc ngoại xâm thời Trần / Quốc Chấn (ch.b), Lê Kim Lữ, Cẩm Hương. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7024092 NH556D
Số ĐKCB: PD.026735, PM.035145, PM.035146, PM.035147, PM.035148

1761[illegible] 108 đồ vật thế kỷ XX - XXI / Lê Phi Loan b.s.. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 119tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trả lời các câu hỏi cho những đồ vật thiết yếu gần gũi nhất được phát minh ở thế kỷ XX và vẫn vô cùng hữu dụng trong thế kỷ XXI

Số ĐKCB: PD.026771, PM.034839, LD.003637, LD.006653, LD.009941, LD.010090, PM.034840, PM.034841, PM.034842

17617 Tống Duy Tân cuộc đời và thơ văn / Hoàng Huyênh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029092 T455D`

Số ĐKCB: PD.026705, PM.035149, PM.035151, PM.035152

17618 499 mưu kế tam quốc ứng dụng trong cuộc sống / Biên soạn: Trung Chính, Trần Lốt. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 508tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B465T

Số ĐKCB: PD.026814, PM.034843, PM.034844, PM.034845, PM.034846

17619 Vladimir Putin trong mắt tôi / Anh Côi biên khảo. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2008. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.0860092 VL100D

Số ĐKCB: PD.026780, PM.035153, PM.035154, PM.035155, PM.035156

17620 Bệnh trầm cảm trong cuộc sống hiện đại : Cách nhận diện và phòng tránh / Nguyễn Thơ Sinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 166tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.85 B256T

Số ĐKCB: PD.026813, PM.035157, PM.035158, PM.035159, PM.035160

17621 60 lời khuyên để có làn da đẹp / Catherine Maillard; Trần Thị Hạnh Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2008. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 S111M

Số ĐKCB: PD.026825, PM.035161, PM.035162, PM.035163, PM.035164

17622 60 lời khuyên chống nhức đầu / Marie Borrel; Trần Thị Hạnh Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 S111M

Số ĐKCB: PD.026725, PM.035165, PM.035166, PM.035167, PM.035168

17623 60 lời khuyên để có cơ thể khỏe mạnh / Marie Borrel; Trần Thị Hạnh Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 144tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 S111M

Số ĐKCB: PD.026826, PM.035169, PM.035170, PM.035171, PM.035172

17624 60 lời khuyên chống đau lưng / Ronald Maryy; Trần Thị Hạnh Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.5 S111M

Số ĐKCB: PD.026827, PM.035173, PM.035174, PM.035175, PM.035176

17625 Tuyển chọn và đào tạo tài năng bơi trẻ / Nguyễn Văn Trọng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008.

Tóm tắt: Tổng hợp những thông tin mới nhất về đào tạo vận động viên bơi đỉnh coa của các chuyên gia trong nước và nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 797.2 T527C

Số ĐKCB: PD.026742, PM.035177, PM.035178, PM.035179, PM.035180

1762(Tổ tôm thú chơi tao nhã / Nguyễn Lưu s.t. và b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 51tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.035181, PM.035182, PM.035183, LD.003603, PD.026787, PM.035184

1762' Thể dục thể thao với sức khỏe vẻ đẹp phụ nữ / Nguyễn Toán b.s.. - Hà Nội : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.035185, PM.035186, PM.035187, PM.035188, LD.005496, PD.026768

1762(Mẹo vặt hay trong cuộc sống hàng ngày : Tuyển soạn: Anh Tuấn, Thanh Hạnh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M205V
Số ĐKCB: PD.026738, PM.034847, PM.034848, PM.034849, PM.034850

1762(333 câu hỏi lý thú : Đường lên đỉnh Olympia / Trần Bình biên soạn. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 275tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giúp bạn đọc hiểu một cách chính xác, ngắn gọn, rõ ràng hàng trăm câu hỏi thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau; từ lịch sử xã hội, phong tục tập quán đến khoa học, kỹ thuật, công nghệ...

Ký hiệu phân loại: 001 B100T
Số ĐKCB: PD.026798, PM.034851, PM.034852, PM.034853, PM.034854

1763(Từ Pele đến Maradona : Huyền thoại về các huyền thoại / Yên Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 551tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026805, PM.035192, LD.000753, PM.035189, PM.035190, PM.035191

1763(Tâm lý học đám đông / Gustave Le Bon; Nguyễn Xuân Khánh dịch; Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Tri thức, 2006. - 303tr. ; 20cm
Tóm tắt: Đặc điểm tổng quát của đám đông; quy luật tâm lý về sự thống nhất tinh thần của đám đ

Ký hiệu phân loại: 302.3 T120L
Số ĐKCB: PD.026777, PM.034855, PM.034856, PM.034857, PM.034858

1763(Những quy trình cấp cứu đề cương và sơ đồ liệu pháp / Dịch: Lưu Hữu Chánh...[và những người khác]. - Hà Nội : Y học, 2003. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.02 NH556Q
Số ĐKCB: PD.026838, PM.035193, PM.035194, PM.035195, PM.035196

1763(Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh : Từ đại hội đến đại hội. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.242 Đ406T
Số ĐKCB: PD.026711, PM.034859, PM.034860, PM.034861, PM.034862

1763(Sổ tay bí thư chi đoàn : 100 câu hỏi và đáp. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.242 S450T
Số ĐKCB: PD.026710, PM.034863, PM.034864, PM.034865, PM.034866

1763(Phương pháp tổ chức hội thi thanh thiếu niên. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.235 PH561P
Số ĐKCB: PD.026748, PM.034867, PM.034868, PM.034869, PM.034870

1763(Đồng tính luyến ái và những hệ lụy / Nguyễn Thị Lan Anh biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc về số phận những người đồng tính và cuộc sống tâm sinh lý của h

Ký hiệu phân loại: 306.76 Đ455T

Số ĐKCB: PD.026749, PM.034871, PM.034872, PM.034873, PM.034874

1763' Văn hoá gia đình Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 377tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.809597 V115H

Số ĐKCB: PD.026822, PM.034875, PM.034876, PM.034877, PM.034878

1763(Léopold Sédar Senghor : Adpf bộ ngoại giao / Pierre Brunel, Jean René Bourrel, Frédéric Giguet; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 98tr. : Hình ảnh ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 L200-O

Số ĐKCB: PD.026840, PM.034879

1763' Miền trắng : Tiểu thuyết / Vũ Đảm. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M305T

Số ĐKCB: PD.026707, PM.034880, PM.034881, PM.034882, PM.034883

1764(Hồn mai : Tuyển tập tuỳ bút / Nguyễn Xuân Hoàng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2007. - 387tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 H454M

Số ĐKCB: PD.026673, PM.034884, PM.034885, PM.034886, PM.034887

1764' Chỉ còn một lần : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 781tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH300C

Số ĐKCB: PD.026774, PM.034888, PM.034889, PM.034890, PM.034891

1764' Cáo xanh / Vương Mông; Nguyễn Bá Thính dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 839tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 C100X

Số ĐKCB: PM.034892, PM.034893

1764' Chuyện quái dị ở công sở / Phạm Hà Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 259tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH527Q

Số ĐKCB: PD.026866, PM.034894, PM.034895, PM.034896, PM.034897

1764' Chuyện quái dị ở trường học / Phạm Hà Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 290tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH527Q

Số ĐKCB: PD.026865, PM.034898, PM.034899, PM.034900, PM.034901

1764' Bảy đêm quái đản / Phạm Hà Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 191tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 B112Đ

Số ĐKCB: PD.026864, PM.034902, PM.034903, PM.034904, PM.034905

1764(Chuyện quái dị ở bệnh viện / Phạm Hà Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 251tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH527Q

Số ĐKCB: PD.026863, PM.034906, PM.034907, PM.034908, PM.034909

1764' Giải pháp cho cuộc chiến tình cảm / Trường Sơn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI103P
Số ĐKCB: PD.026726, PM.034910, PM.034911, PM.034912, PM.034913

1764 Lịch sử biên niên xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục Miền Nam (1954-1975) / Trịnh Nhu chủ biên. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 1454tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 L302S
Số ĐKCB: PD.026834, PM.035197

1764 Việt Nam 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ tổ quốc (1945-1975) : Biên niên sự kiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 694tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 V308N
Số ĐKCB: PM.035198

1765 Bài hát Việt năm 2006 / Tuyển chọn: Lương Minh, Quốc Long. - Hà Nội : Âm nhạc, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42 B103H
Số ĐKCB: PD.026841, PM.035199, PM.035200, PM.035201, PM.035202

1765 Nhớ mùa thu Hà Nội : Những ca khúc dặc sắc viết về Hà Nội hòa âm phần đệm rất hiệu quả với người chơi đàn / Nhạc sĩ Cù Minh Nhật tuyển chọn. - Hà Nội : Âm nhạc, 2007. - 119tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42 NH460M
Số ĐKCB: PD.026842, PM.035203, PM.035204, PM.035205, PM.035206

1765 Hồ Chí Minh người sống mãi với non sông : 115 ca khúc ca ngợi Hồ Chủ Tịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 267tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 781.5 H450C
Số ĐKCB: PD.026843, PM.035207, PM.035208

1765 Những mẫu thêu hiện đại / Nguyễn Kim Dân. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. - 114tr. : Tranh ảnh ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 746.44 NH556M
Số ĐKCB: PD.026844, PM.035209, PM.035210, PM.035211, PM.035212

1765 Bước đầu tìm hiểu võ học Việt Nam. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2008. - 279tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.8 B557Đ
Số ĐKCB: PD.026845, PM.035213, PM.035214, PM.035215, PM.035216

1765 Câu hỏi ôn tập và hướng dẫn trả lời môn chính trị trung cấp chuyên nghiệp / Nguyễn Đức Hoà biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 231tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 C125H
Số ĐKCB: PD.026849, PM.034914, PM.034915, PM.034916, PM.034917

1765 Nghệ thuật tạo cảm tình / Phan Trác Hiệu dịch. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu: 14 cách để gây ác cảm; 14 cách để tạo thiện cảm; áp dụng các nguyên lí trong cuộc sống gia đình, giáo dục con cái...

Ký hiệu phân loại: 158.2 NGH259T
Số ĐKCB: PD.026671, PM.034918, PM.034919, PM.034920, PM.034921

Cái bẫy của cơn giận = Tự thoát khỏi những tâm trạng thất vọng làm hại cuộc sống của bạn :
1765 Lời tựa của tiến sĩ y khoa Frank Minirth / Les Carter; Lê Minh Cẩn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 463tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 C103B

Số ĐKCB: PD.026750, PM.034930, PM.034931, PM.034932, PM.034933

1765 Tôi là ai? Bạn là ai? : Trắc nghiệm tâm lý vui / Đặng Xuân Xuyến biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 TR113N

Số ĐKCB: PD.026708, PM.034934, PM.034935, PM.034936, PM.034937

1765 Thuật thấu hiểu lòng người trong cuộc sống / Vương Hằng Luân. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. -

Tóm tắt: Những sự kiện lịch sử có thể tra cứu được, chuyện bên lề của những nhân vật nổi tiếng..

Ký hiệu phân loại: 158.2 TH504T

Số ĐKCB: PD.026672, PM.034938, PM.034939, PM.034940, PM.034941

1766 Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh / Lê Khánh Sơn sưu tầm và biên soạn. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết về chủ tịch Hồ Chí Minh nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản mẫu mực, quốc tế xã hội chủ nghĩa trong sáng, là người có đạo đức tuyệt vời, thiên tài cách mạng hiếm thấy.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458G

Số ĐKCB: PD.026645, PM.034942, PM.034943, PM.034944, PM.034945

1766 Nghi lễ đời người / Trương Thìn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 288tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.2 NGH300L

Số ĐKCB: PD.026770, PM.034946, PM.034947, PM.034948, PM.034949

1766 Đi tìm hạnh phúc : Kho tàng truyện cổ tích thế giới / Phạm An sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2008. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.22 Đ300T

Số ĐKCB: PD.026657, PM.034950, PM.034951, PM.034952, PM.034953

1766 Ma cũng không sợ : Truyện cổ về thế giới yêu ma / Linh Lan sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.25 M100L

Số ĐKCB: PD.026647, PM.034954, PM.034955, PM.034956, PM.034957

1766 Tôi làm nghề gì? / Nguyễn Thu Trang biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2008. - 171tr.

Tóm tắt: Khái quát thực trạng lao động Việt Nam, hướng dẫn các chọn nghề để dễ xin việc, giải đáp đề bạn có thể tiến thân, hướng dẫn cách để có công việc nhanh nhất.

Ký hiệu phân loại: 331.702 T452L

Số ĐKCB: PD.026755, PM.034958, PM.034959, PM.034960, PM.034961

1766 Nghề biên kịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hướng nghiệp Nhất

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.9 NG250B

Số ĐKCB: PD.026661, PM.034962, PM.034963, PM.034964, PM.034965

1766 Lĩnh vực chứng khoán. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hưỡng nghiệp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026660, PM.034966, PM.034967, PM.034968, PM.034969, LD.003595

1766[illegible] Ngành mỹ thuật đa phương tiện. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hướng

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.034971, LD.004593, PD.026662, PM.034970, PM.034972, PM.034973

1766[illegible] Ngành kinh tế và quản lý. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hướng nghiệp

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330 NG107K

Số ĐKCB: PD.026663, PM.034974, PM.034975, PM.034976, PM.034977

1766[illegible] Nghề diễn viên. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hướng nghiệp Nhất

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026664, PM.034978, PM.034979, LD.003584, PM.034980, PM.034981

1767[illegible] Nghề trang trí nội thất. - Hà Nội : Kim Đồng, 2007. - 63tr. ; 19cm. - (Tủ sách hướng nghiệp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.034983, LD.003497, PD.026659, PM.034982, PM.034984, PM.034985

1767[illegible] Hồ Chí Minh tầm nhìn ngôn ngữ / Nguyễn Lai. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C

Số ĐKCB: PD.026759, PM.034986, PM.034987, PM.034988, PM.034989

1767[illegible] Càng nhớ Bác Hồ / Vũ Kỳ. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 314tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 C106N

Số ĐKCB: PD.026772, PM.034990, PM.034991, PM.034992, PM.034993

1767[illegible] Phòng tiếp khách phía Tây : Viết về cố thủ tướng Phạm Văn Đồng / Văn Biển (Ch.b). - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 PH431T

Số ĐKCB: PD.026717, PM.034994, PM.034995, PM.034996, PM.034997

1767[illegible] Ý tưởng mới từ các kinh tế gia tiền bối : Hướng tới những tư tưởng kinh tế hiện đại / Todd G. Buchholz; Dịch: Phạm Hồng Bắc, Bùi Ngọc Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 478tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tư tưởng kinh tế then chốt thông qua việc nghiên cứu các nhà kinh tế vĩ đại, những người đã sáng lập nên môn khoa học này.

Ký hiệu phân loại: 330.01 Y600T

Số ĐKCB: PD.026674, PM.034998, PM.034999, PM.035000, PM.035001

1767[illegible] Biên niên sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào / Chu Đức Tính (c.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 183tr. ; 21cm. - (ĐTTS : Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B305N

Số ĐKCB: PD.026737, PM.035217

1767[illegible] Giải bài tập hóa học PTTH : Dùng cho học sinh lớp 11 / Nguyễn Gia Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21cm

Giải bài tập hóa học PTTH : Dùng cho học sinh lớp 11 / Nguyễn Gia Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 96tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 GI103B
Số ĐKCB: PD.026639, PM.034224, PM.034225, PM.034226, PM.034227

1767 Các dạng đề thi đại học và cao đẳng khối B : Tóan, Hóa, Sinh / Lê Anh Vũ, Ngô Ngọc An, Đỗ Mạnh Hùng. - Hà Nội : Giáo dục, 2002. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 507.6 C101D
Số ĐKCB: PD.026618, PM.033924, PM.033925, PM.033926, PM.033927

1767 Phương pháp giải các dạng toán đại số : Dùng cho học sinh ôn thi vào đại học và cao đẳng / Trần Minh Quang, Đức Huyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 170tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026632, PM.033932, PM.033933, PM.033934, PM.033935

1767 Phương pháp giải các bài toán tự luận và trắc nghiệm Đại số tổ hợp : Dùng cho học sinh lớp 12 luyện thi vào đại học, cao đẳng / Huỳnh Công Thái. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026631, PM.033936, PM.033937, PM.033938, PM.033939

1768 Phương pháp chọn lọc giải toán hàm số mũ và lôgarit / Ngô, Viết Diễn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2004. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 513.2076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026628, PM.033940, PM.033941, PM.033942, PM.033943

1768 Phương pháp giải toán lượng giác : Ôn luyện thi tú tài và đại học. Bồi dưỡng học sinh giỏi. Phụ lục đề thi TSĐH 2002 của Bộ GDĐT / Nguyễn Cam. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 432tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.240076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026637, PM.033944, PM.033945, PM.033946, PM.033947

1768 Phương pháp giải toán quang hình học : Dùng cho học sinh các lớp chuyên, chọn, bồi dưỡng học sinh khá, giỏi các trường PTTH / Nguyễn Cảnh Hòe. - Hà Nội : Giáo dục, 2002. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 PH561D
Số ĐKCB: PD.026621, PM.033948, PM.033949, PM.033950, PM.033951

1768 Giải bài tập hình học 12 : Chương trình hợp nhất / Nguyễn Vũ Thanh, Trần Minh Chiến. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 GI-103B
Số ĐKCB: PD.026634, PM.033952, PM.033953, PM.033954, PM.033955

1768 Các chuyên đề toán PTTH Hình học 11 : Dùng cho học sinh khá giỏi, trường chuyên ôn luyện thi đại học / Nguyễn Danh Phan, Trần Chí Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.076 C102C
Số ĐKCB: PD.026630, PM.033956, PM.033957, PM.033958, PM.033959

1768[illegible] Toán 10 hình học : Rèn luyện kỹ năng giải toán trung học phổ thông / Lê Hồng Đức. - Hà Nội : NXb. Hà Nội, 2006. - 243tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 T406M
Số ĐKCB: PD.026592, PM.033996, PM.033997, PM.033998, PM.033999

1768[illegible] Bồi dưỡng hình học lớp 10 : Dùng cho học sinh ban khoa học tự nhiên: Ôn luyện thi vào đại học, cao đẳng / Phạm Quốc Phong. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 227tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 B452D
Số ĐKCB: PD.026593, PM.034000, PM.034001, PM.034002, PM.034003

1768[illegible] Bồi dưỡng đại số lớp 10 : Dùng cho học sinh ban tự nhiên: ôn luyện thi vào đại học cao đẳng / Phạm Quốc Phong. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 263tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 B452D
Số ĐKCB: PD.026577, PM.034004, PM.034005, PM.034006, PM.034007

1768[illegible] Hình giải tích : Tuyển tập các chuyên đề luyện thi đại học môn toán / Trần Phương, Lê Hồng Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 346tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.3076 H312G
Số ĐKCB: PD.026590, PM.034008, PM.034009, PM.034010, PM.034011

1768[illegible] Đạo hàm và các ứng dụng : Phương pháp giải toán / Lê Bích Ngọc (ch.b)... [và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 350tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 Đ108H
Số ĐKCB: PD.026579, PM.034016, PM.034017, PM.034018, PM.034019

1769[illegible] Phương pháp giải toán lượng giác / Lê Hồng Đức, Lê Hữu Trí, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 453tr. ; 24cm
Tóm tắt: Hệ thức lượngcác phương pháp giải phương trình và hệ lượng giác, ứng dụng lượng giá
Ký hiệu phân loại: 516.240076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026589, PM.034020, PM.034021, PM.034022, PM.034023

1769[illegible] Các đề thi trắc nghiệm và tự luận thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng khối A : Năm học 2007 - 2008 / Đoàn Thanh Hương. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2007. - 301tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 500.076 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026605, PM.034024, PM.034025, PM.034026, PM.034027

1769[illegible] Phương pháp giải toán tiếp tuyến / Lê Hồng Đức (ch.b), Lê Hữu Trí. - Hà Nội : Giáo dục, 2007.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026610, PM.034028, PM.034029, PM.034030, PM.034031

1769[illegible] Các phương pháp giải đường thẳng - đường tròn / Lê Hồng Đức (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 185tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.0076 C102P
Số ĐKCB: PD.026602, PM.034032, PM.034033, PM.034034, PM.034035

1769 Học tốt hình học 10 : Chương trình chuẩn và nâng cao / Trần Văn Hạo (ch.b)...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2008. - 123tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 H419T

Số ĐKCB: PD.026600, PM.034036, PM.034037, PM.034038, PM.034039

1769 Sáng tạo bất đẳng thức / Phạm Kim Hùng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 350tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 C106T

Số ĐKCB: PD.026581, PM.034040, PM.034041, PM.034042, PM.034043

1769 Kiến thức chuẩn và nâng cao đại số 10 trắc nghiệm và tự luận : Chương trình chuẩn và nâng cao / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 228tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 K305T

Số ĐKCB: PD.026578, PM.034048, PM.034049, PM.034050, PM.034051

1769 Để học tót hình học THPT 10 / Nguyễn Vĩnh Cận. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 119tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 Đ250H

Số ĐKCB: PD.026594, PM.034052, PM.034053, PM.034054, PM.034055

1769 Các phương pháp giải bằng phép lượng giác hoá / Lê Hồng Phúc (ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.24076 C102P

Số ĐKCB: PD.026580, PM.034060, PM.034061, PM.034062, PM.034063

1769 Học tốt đại số và giải tích 11 : Chương trình chuẩn và nâng cao / Trần Văn Hạo (Ch.b)...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 190tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 H461T

Số ĐKCB: PD.026574, PM.034064, PM.034065, PM.034066, PM.034067

1770 Giải toán hình học lớp 11 nâng cao / Nguyễn Ngọc Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia,

Tóm tắt: Đề cấp các kiến thức của chương trình toán hình học lớp 11

Ký hiệu phân loại: 516.0076 GI-103T

Số ĐKCB: PD.026603, PM.034068, PM.034069, PM.034070, PM.034071

1770 49 đề toán ôn thi tú tài và thi tuyển sinh đại học, cao đẳng khối A, B, D : Soạn theo hướng dẫn cải tiến ra đề thi đại học, cao đẳng của Bộ giáo dục và đào tạo / Nguyễn Hoài Chương, Trịnh Bằng Giang. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 B454M

Số ĐKCB: PD.026619, PM.033960, PM.033961, PM.033962, PM.033963

1770 Phương pháp trắc nghiệm toán hình học giải tích : Tự giải toán sơ cấp. Dành cho học sinh phổ thông, chuẩn bị thi vào Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Mộng Hy, Đậu Thế Cấp. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2001. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.3076 PH561P

Số ĐKCB: PD.026635, PM.033964, PM.033965, PM.033966, PM.033967

1770 Phương pháp giải toán lượng giác : Luyện thi tú tài và đại học, bồi dưỡng học sinh giỏi / Nguyễn Đức Đồng...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 2001. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.240076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026636, PM.033968, PM.033969, PM.033970, PM.033971

17704 Giải toán đạo hàm và khảo sát hàm số : Bồi dưỡng học sinh giỏi toán: Luyện thi tú tài, đại học / Nguyễn Cam. - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2006. - 427tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 GI-103T
Số ĐKCB: PD.026627, PM.033972, PM.033973, PM.033974, PM.033975

17705 Phương pháp giải toán hình học giải tích trong mặt phẳng / Lê Hồng Đức, Lê Hữu Trí. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 459tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.3076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026596, PM.033976, PM.033977, PM.033978, PM.033979

17706 Các phương pháp giải mặt phẳng - đường thẳng - mặt cầu / Lê Hồng Đức (ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 C101P
Số ĐKCB: PD.026601, PM.034072, PM.034073, PM.034074, PM.034075

17707 Kiến thức chuẩn và nâng cao hình học 10 : Chương trình cơ sở và nâng cao / Nguyễn Văn Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 255tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 K305T
Số ĐKCB: PD.026587, PM.034080, PM.034081, PM.034082, PM.034083

17708 Giải toán bài tập hình học 11 / Trần Minh Chiến, Đinh Quang Thanh Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 127tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 GI-103B
Số ĐKCB: PD.026588, PM.033980, PM.033981, PM.033982, PM.033983

17709 Phương pháp giải toán tích phân / Lê Hồng Đức, Lê Bích Ngọc. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026573, PM.033984, PM.033985, PM.033986, PM.033987

17710 Giải bài tập đại số và giải tích 11 nâng cao / Nguyễn Văn Lộc (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 226tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 GI-103B
Số ĐKCB: PD.026575, PM.034092, PM.034093, PM.034094, PM.034095

17711 Học tốt hình học 11 : Chương trình chuẩn và nâng cao / Trần Văn Hạo chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2008. - 132tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 H419T
Số ĐKCB: PD.026591, PM.034096, PM.034097, PM.034098, PM.034099

17712 Giải bài tập hình học 11 nâng cao / Trần Minh Chiên, Đinh Quang Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2007. - 142tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 GI-103B
Số ĐKCB: PD.026595, PM.033988, PM.033989, PM.033990, PM.033991

17715 Tuyển chọn giới thiệu các đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2006 : Khối A: Toán - lý - hoá. Có đáp án / Hà văn Chương...[và những người khác]. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 142tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.076 T527C
Số ĐKCB: PD.026611, PM.034100, PM.034101, PM.034102, PM.034103

17714 Phương pháp giải toán mũ lôgarit : Gồm 23 chủ đề cho 130 dạng toán với 375 ví dụ, 140 bài toán chọn lọc và 497 câu hỏi bài tập đề nghị / Lê Hồng Đức, Lê Hữu Trí. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 411tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 513.2076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026586, PM.033992, PM.033993, PM.033994, PM.033995

17715 Các chuyên đề toán PTTH lượng giác 11 : Dùng cho học sinh khá giỏi lớp chuyên ôn luyện thi đại học / Nguyễn Vĩnh Cận, Vũ Thế Hựu, Trần Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 516.240076 C101C
Số ĐKCB: PD.026638, PM.034104, PM.034105, PM.034106, PM.034107

17716 Hướng dẫn giải bài tập đại số 10 : Chương trình nâng cao ban khoa học tự nhiên / Nguyễn Văn Lộc chủ biên...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 223tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 512.0076 H561D
Số ĐKCB: PD.026576, PM.034108, PM.034109, PM.034110, PM.034111

17717 Để học tốt toán 10 / Hàn Liên Hải...[và những người khác]. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2008. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.076 Đ250H
Số ĐKCB: PD.026608, PM.034112, PM.034113, PM.034114, PM.034115

17718 Các chuyên đề toán trung học phổ thông đại số và giải tích 11 : Trắc nghiệm - tự luận / Nguyễn Văn Lộc (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2008. - 155tr. ; 24cm
Tóm tắt: Kiến thức trọng tâm bài tập mẫu phát triển và nâng cao...
Ký hiệu phân loại: 517.0076 C101C
Số ĐKCB: PD.026585, PM.034120, PM.034121, PM.034122, PM.034123

17719 Phương pháp giải toán hàm số / Lê Hồng Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 474tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 62 chủ đề cho 128 dạng toán với 314 ví dụ, 272 bài toán chọn lọc và 391 bài tập đ
Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026582, PM.034116, PM.034117, PM.034119

17720 Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học, cao đẳng môn ngữ văn : 2002 - 2007 / Tuyển chọn và giới thiệu: Lê Hằng, Nguyễn Thu Hoà, Trần Hạnh Mai. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 807.6 T527C
Số ĐKCB: PD.026624, PM.034132, PM.034133, PM.034134, PM.034135

17721 Các đề thi tự luận môn toán thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng : Từ năm học 2004 - 2005 đến năm học 2007 - 2008 / Nguyễn Văn Cơ. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 362tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi đại học và cao đẳng môn toán, đáp án của bộ giáo dục và đào tạo, đề thi tự luận môn toán do các trường cao đẳng đại học tự ra

Ký hiệu phân loại: 510.076 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026609, PM.034124, PM.034125, PM.034126, PM.034127

1772 Tuyển tập các đề thi khối C : Văn, sử, địa / Lê Thị Hường, Nguyễn Thành Nam, Trần Thị Tuyết Mai. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2003. - 480tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 T527T
Số ĐKCB: PD.026629, PM.034128, PM.034129, PM.034130, PM.034131

1772 Các đề thi tuyển sinh môn văn vào lớp 10 và những chủ đề thường gặp : Lý thuyết làm văn và dàn bài. Các đề luyện tập ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Đức Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 118tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026531, PM.034136, PM.034137, PM.034138, PM.034139

1772 Những bài tập làm văn chọn lọc 10 : Dùng cho học sinh lớp 10 THPT. Ban cơ bản, ban khoa học tư nhiên, ban khoa học xã hội và nhân văn / Tạ Đức Nguyên...[vaf những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2006. - 200tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 NH556B
Số ĐKCB: PD.026530, PM.034156, PM.034157, PM.034158, PM.034159

1772 99 bài văn : Chỉnh lí, bổ sung thành 198 bài văn - đề văn, ôn thi tốt nghiệp THPT, thi đại học cao đẳng / Tạ Đức Hiền. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 343tr. ; 24cm

Tóm tắt: Thơ mới 1930 - 1945, văn thơ Hồ Chí Minh, truyện ngắn tiểu thuyết 1930 - 1945, thơ Tố Hữu, thơ Việt Nam 1945 - 1975, truyện kí Việt Nam 1945 - 1975 và nhận diện một số đề thi

Ký hiệu phân loại: 807.6 CH311M
Số ĐKCB: PD.026534, PM.034148, PM.034149, PM.034150, PM.034151

1772 Các đề thi tự luận môn ngũ văn : thi tuyển sinh vào đại học cao đẳng từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2007 - 2008 / Hoàng Thị Minh Hải. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 285tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những đề thi tuyển sinh vào đại học, cao đẳng năm học 2002 - 2007; đáp án các đề thi trên; Một số đề thi môn văn học tôt snghiệp PTTH

Ký hiệu phân loại: 807.6 C102D
Số ĐKCB: PD.026533, PM.034160, PM.034161, PM.034162, PM.034163

1772 54 đề trắc nghiệm và tự luận ngữ văn 11 : Chương trình nâng cao / Nguyễn Lê Huy, Ngô Tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 203tr. ; 24cm

Tóm tắt: Để nâng cao hiệu quả đánh giá kiến thức theo phương thức kiểm tra, cấu tạo mỗi đề sẽ gồm 2 phần: câu hỏi và đáp án tham khảo

Ký hiệu phân loại: 807.6 N114M
Số ĐKCB: PD.026532, PM.034164, PM.034165, PM.034166, PM.034167

1772 Học tốt lịch sử 11 : Chương trình nâng cao / Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Xuân Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 252tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 H419T
Số ĐKCB: PD.026559, PM.034184, PM.034185, PM.034186, PM.034187

1772[illegible] Rèn kỹ năng tập làm văn 11 : Chương trình chuẩn / Lê Huy, Ngô Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 158tr. ; 24cm

Tóm tắt: Rèn kỹ năng, làm văn nghị luận và rèn kỹ năng viết bản tin, phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, tiểu sử tóm tắt, tóm tắt văn bản nghị luận

Ký hiệu phân loại: 807.6 R203K
Số ĐKCB: PD.026528, PM.034168, PM.034169, PM.034170, PM.034171

1773[illegible] Những bài văn mẫu lớp 11 : Chương trình chuẩn / Lê Huy, Ngô Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 144tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ôn tập và nâng cao kỹ năng làm văn nghị luận; ôn tập và nâng cao các kỹ năng: phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, viết bản tin, luyện nói...

Ký hiệu phân loại: 807.6 NH556B
Số ĐKCB: PD.026529, PM.034172, PM.034173, PM.034174, PM.034175

1773[illegible] Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học cao đẳng môn lịch sử : 2002 - 2007 / Đặng, Thanh Toán. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 900.76 T527C
Số ĐKCB: PD.026625, PM.034176, PM.034177, PM.034178, PM.034179

1773[illegible] Học tốt lịch sử 10 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Xuân Trường, Lê Thị Thu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 132tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 900.76 H419T
Số ĐKCB: PD.026540, PM.034188, PM.034189, PM.034190, PM.034191

1773[illegible] Kiến thức lịch sử 10 : Chương trình chuẩn và nâng cao / Phan Ngọc Liên (ch.b)...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 316tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 900.76 K305T
Số ĐKCB: PD.026555, PM.034192, PM.034193, PM.034194, PM.034195

1773[illegible] Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và tự luận lịch sử : Chương trình chuẩn và nâng cao / Biên soạn: Trịnh Đình Tùng (ch.b), Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Thế Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH quốc gia, 2007. - 239tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 900.76 H250T
Số ĐKCB: PD.026556, PM.034196, PM.034197, PM.034198, PM.034199

1773[illegible] Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập lịch sử THPT 10 : Nâng cao / Trương Ngọc Thơi. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 199tr. ; 24cm
Tóm tắt: Một số bài tập dưới dạngthực hành bộ môn đề các em tự làm ở nhà. trả lời được các câu

Ký hiệu phân loại: 900.76 H561D
Số ĐKCB: PD.026560, PM.034200, PM.034201, PM.034202, PM.034203

1773[illegible] Câu hỏi tự luận và trắc nghiệm lịch sử 11 / Huỳnh Duy Hiếu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 900.76 C125H
Số ĐKCB: PD.026561, PM.034204, PM.034205, PM.034206, PM.034207

1773[illegible] Các đề thi tự luận môn lịch sử thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng : Từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2007 - 2008 / Nguyễn Văn Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Sư phạm, 2008. - 262tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những đề thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng môn lịch sử những năm 2002 - 2008; các đáp án của các đề thi trên

Ký hiệu phân loại: 900.76 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026558, PM.034208, PM.034209, PM.034210, PM.034211

1773[illegible] Phương pháp giải toán hoá hữu cơ / Nguyễn Phước Hoà Tân. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 327tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các phương pháp giải toán thuộc bộ đề thi tuyển sinh của một số trường đại học

Ký hiệu phân loại: 547.0076 PH561P
Số ĐKCB: PD.026642, PM.034212, PM.034213, PM.034214, PM.034215

1773[illegible] Tuyển chọn phân loại các dạng bài tập đề thi tuyển sinh đại học hoá hữu cơ : Gồm 10 chuyên đề và 350 bài tập từ 1990 - 2002 trên toàn quốc / Ngô Ngọc An. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2002. - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm 10 chuyên đề và 350 bài tập về hoá học hữu cơ cho tuyển sinh đại học

Ký hiệu phân loại: 547.0076 T527C
Số ĐKCB: PD.026641, PM.034216, PM.034217, PM.034218, PM.034219

1774[illegible] Tuyển chọn, phân loại các dạng bài tập đề thi tuyển sinh hoá hữu cơ phần toán : Gồm 262 bài toán chọn lọc từ năm 1990 - 2002 trên toàn quốc / Ngô Ngọc An. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2003. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt: Xác định công thức cấu tạo và thành phần khối lượng rượu, anđêhit, axít cácbonxylic, e

Ký hiệu phân loại: 547.0076 T527C
Số ĐKCB: PD.026640, PM.034221, PM.034222, PM.034223

1774[illegible] Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học cao đẳng : Môn hoá học 2002 - 2003 / Nguyễn Thị Huệ tuyển chọn và giới thiệu ...[và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 387tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đề thi đại học và cao đẳng môn hoá học 2002 - 2007, đáp án và hướng dẫn giải

Ký hiệu phân loại: 540.76 T527C
Số ĐKCB: PD.026607, PM.034228, PM.034229, PM.034230, PM.034231

1774[illegible] Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng năm học 2006 - 2007 : Môn hoá học / Đoàn Thanh Tường. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2006. - 306tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 GI-462T
Số ĐKCB: PD.026569, PM.034232, PM.034233, PM.034234, PM.034235

1774[illegible] Phương pháp trả lời đề thi trắc nghiệm môn hoá học : Dùng cho học sinhôn thi tốt nghiệp PTTH và thi vào đại học, cao đẳng / Đào Hữu Vinh (ch.b); Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần 1, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2008. - 399tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 PH561P
Số ĐKCB: PD.026570, PM.034236, PM.034237, PM.034238, PM.034239

1774[illegible] Học tốt hoá học nâng cao 10 : Tư liệu tham khảo dành cho phụ huynh và giáo viên / Lê Đình Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 176tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 H419T
Số ĐKCB: PD.026567, PM.034240, PM.034241, PM.034242, PM.034243

17745 Câu hỏi trắc nghiệm tiếng Anh 11 : Tài liệu tham khảo cho học sinh: ban khoa học tự nhiên - ban cơ bản, ban khoa học xã hội và nhân văn / Nguyễn Văn Ba ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 239tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tóm tắt ngữ pháp tiếng Anh và hệ thống câu hỏi trắc nghiệm
Ký hiệu phân loại: 420.76 C125H
Số ĐKCB: PD.026524, PM.034260, PM.034261, PM.034262, PM.034263

17746 150 bài tập hoá học chọn lọc phần phi kim : Luyện thi đại học và cao đẳng / Trần Trung Ninh, Lê Hải Đăng, Nguyễn Xuân Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 132tr. ; 24cm
Tóm tắt: Halogen; Oxy - lưu huỳnh; nitơ - phốt pho; cacbonxilic; bài tập tổng hợp
Ký hiệu phân loại: 547.0076 M458T
Số ĐKCB: PD.026568, PM.034244, PM.034245, PM.034246, PM.034247

17747 Các đề thi trắc nghiệm và tự luận môn hoá học : Thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng từ năm học 2006 - 2007 đến năm học 2007 -2008 / Đoàn Thanh Tường. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2008. - 331tr. ; 24cm
Tóm tắt: Các đề thi trắc nghiệm và tự luận môn hoá học thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng; các đáp án của bộ giáo dục và đào tạo; các đề thi và đáp án trắc nghiệm môn hoá học thi tốt nghiệm THPT năm 2007 - 2008
Ký hiệu phân loại: 540.76 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026571, PM.034248, PM.034249, PM.034250, PM.034251

17748 Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học cao đẳng môn tiếng anh : 2002 - 2007 / Đỗ Tuấn Minh, Nguyễn Huyền Minh, Nguyễn Minh Tuấn. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 196tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 T527C
Số ĐKCB: PD.026617, PM.034252, PM.034253, PM.034254, PM.034255

17749 Bài tập bổ trợ nâng cao tiếng Anh 11 : Hệ 3 năm / Lưu Hoàng Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các bài tập theo sách giáo khoa kèm theo lời giải
Ký hiệu phân loại: 530.076 B103T
Số ĐKCB: PD.026616, PM.034256, PM.034257, PM.034258, PM.034259

17750 Bài tập tiếng Anh 10 : Có đáp án / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Hà Nội : ĐH
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 420.76 B103T
Số ĐKCB: PD.026521, PM.034264, PM.034265, PM.034266, PM.034267

17751 Các đề thi trắc nghiệm môn ngoại ngữ : Tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng năm học 2007 - 2008 / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 304tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi trắc nghiệm tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp năm học 2007 - 2008; Các đáp án của bộ giáo dục và đào tạo
Ký hiệu phân loại: 407.6 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026522, PM.034268, PM.034269, PM.034270, PM.034271

17752 423 bài toán vật lý 11 : Vật lý nâng cao / Trần Trọng Hưng. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 B454T
Số ĐKCB: PD.026622, PM.034272, PM.034273, PM.034274, PM.034275

1775 Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học cao đẳng môn vật lí : 2002 - 2007 / Lương Tất Đạt tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 T527C
Số ĐKCB: PD.026623, PM.034276, PM.034277, PM.034278, PM.034279

1775 Các đề thi trắc nghiệm và tự luận môn vật lí : Thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng từ năm 2004 - 2005 đến năm học 2007 - 2008 / Hoàng Cao Tân. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 317tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi trắc nghiệm và tự luận môn vật lí thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng từ năm 2006 - 2007 đến 2007 - 2008; các đáp án của bộ giáo dục và đào tạo; các đề thi và đáp án trắc nghiệm môn vật lí thi tốt nghiệp trung học phổ thông n

Ký hiệu phân loại: 530.076 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026549, PM.034280, PM.034282, PM.034283

1775 540 câu hỏi trắc nghiệm vật lý 12 : Kiến thức cơ bản vật lí trung học phổ thông / Vũ Thị Phát Minh....[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2007. - 266tr. ; 24cm

Tóm tắt: Dao động cơ học; điện xoay chiều, sóng điện từ; quang hình; quang lí; vật lý hật nhân n

Ký hiệu phân loại: 530.076 N114T
Số ĐKCB: PD.026551, PM.034288, PM.034289, PM.034290, PM.034291

1775 Trả lời câu hỏi và bài tập trắc nghiệm sinh học nâng cao 11 / Nguyễn Văn Sang, Nguyễn Thị Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 161tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 TR100L
Số ĐKCB: PD.026537, PM.034360, PM.034361, PM.034362, PM.034363

1775 Ôn luyện thi tuyển sinh đại học và cao đẳng bằng câu hỏi trắc nghiệm khách quan môn sinh học như thế nào cho tốt / Vũ Đức Lưu, Trần Quý thắng. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2007. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt: Ôn luyện theo chương trình bằng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, luyện thi tổng hợp theo chương trình ôn thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng

Ký hiệu phân loại: 570.76 Ô454L
Số ĐKCB: PD.026535, PM.034356, PM.034357, PM.034358, PM.034359

1775 Học tốt sinh học 10 : Sinh học nâng cao trung học phổ thông. Tài liệu tham khảo dành cho: ban cơ bản, ban khoa học xã hội và nhân văn / Trần Văn Minh, La Thị Thu Cúc. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2006. - 642tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về thế giới sống, sinh học tế bào, Sinh học vi sinh vật

Ký hiệu phân loại: 570.76 H419T
Số ĐKCB: PD.026546, PM.034336, PM.034337, PM.034338, PM.034339

1775 400 câu hỏi bài tập trắc nghiệm sinh học 11 / Trần Tân Phú, Lê Sơn Hoà, Nguyễn Văn Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 163tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 B454T
Số ĐKCB: PD.026544, PM.034328, PM.034329, PM.034330, PM.034331

1776(Giải bài tập vật lí 11 : Dùng cho học sinh: ban cơ bản, ban khoa học xã hội và nhân văn / Trần Thị Thu Cúc, Lương Quốc Vinh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 158tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 GI-103B
Số ĐKCB: PD.026550, PM.034292, PM.034293, PM.034294, PM.034295

1776[1] Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng : Năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007 / Hoàng Cao Tân. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2006. - 380tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề thi tuyển sinh vào đại học cao đẳng từ năm 2002 - 2003 đến năm 2006 - 2007; đề thi tuyển sinh vào các trường cao đẳng ở khắp các vùng miền trên cả nước

Ký hiệu phân loại: 530.076 GI-462T
Số ĐKCB: PD.026548, PM.034284, PM.034285, PM.034286, PM.034287

1776[2] Bài tập vật lý nâng cao 10 : Dùng cho học sinh chuyên lí, luyện thi học sinh giỏi và thi vào đại học / Nguyễn Quang Báu, Nguyễn Cảnh Hoè. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 286tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 B103T
Số ĐKCB: PD.026553, PM.034304, PM.034305, PM.034306, PM.034307

1776[3] Câu hỏi trắc nghiệm khách quan vật lí 11 : Dùng cho học sinh ban khoa học tự nhiên, ban cơ bản, ban khoa hoc xã hội và nhân văn / Bùi Thị Linh Chi...[và những người khác]. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 159tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá kiến thứctừng chương, hệ thống câu hỏi trắc nghiệm từng chương, đáp án có hướng dẫn sau mỗi chương

Ký hiệu phân loại: 530.76 C125H
Số ĐKCB: PD.026554, PM.034296, PM.034297, PM.034298, PM.034299

1776[4] Các loại bài thi học sinh giỏi môn lịch sử : Thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia môn lịch sử, thí sinh cao đẳng và đại học khối C / Phan Ngọc Liên chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 268tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các bài thi lịch sử, bài thi nhận thức lịch sử, câu hỏi tự luận và bài thi thực hành

Ký hiệu phân loại: 900.76 C101D
Số ĐKCB: PD.026626, PM.034316, PM.034317, PM.034318, PM.034319

1776[5] 135 bài toán mạch xoay chiều không phân nhánh : Luyện thi đại học, cao đẳng / Trần Văn Dũng. - Hà Nội : ĐH Quốc gia, 2006. - 167tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 M458T
Số ĐKCB: PD.026552, PM.034300, PM.034301, PM.034302, PM.034303

1776(Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học cao đẳng môn sinh học : 2002 - 2007 / Trần Văn Kiên, Phạm Văn Lập, Lê Đình Trung. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 T527C
Số ĐKCB: PD.026615, PM.034308, PM.034309, PM.034310, PM.034311

1776[7] Kiến thức cơ bản sinh học 12 / Nguyễn Văn Sáng biên soạn ...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2002. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 K305T

Số ĐKCB: PD.026620, PM.034312, PM.034313, PM.034314, PM.034315

1776 1000 câu hỏi trắc nghiệm sinh học 11 : Chương trình chuẩn / Bùi Phúc Trạch. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 216tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 M458N

Số ĐKCB: PD.026543, PM.034320, PM.034321, PM.034322, PM.034323

1776 Học tốt sinh học 11 : Chương trình chuẩn / Trịnh Nguyên Giao. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc

Tóm tắt: Gồm: Lý thuyết và bài tập, hướng dẫn trả lời câu hỏi và đáp án

Ký hiệu phân loại: 570.76 H419T

Số ĐKCB: PD.026545, PM.034324, PM.034325, PM.034326, PM.034327

1777 Các đề thi trắc nghiệm và tự luận môn sinh học : Thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng từ năm học 2004 - 2005 đến năm học 2007 - 2008 / Trần Quý Cáp. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 246tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các đề thi ĐH và CĐ môn sinh học từ năm học 2001 - 2002 đến 2007 - 2008; Các đáp án của bộ GD và ĐT; Một số đề thi có trong ngân hàng đề thi của bộ GD và ĐT

Ký hiệu phân loại: 570.76 C101Đ

Số ĐKCB: PD.026547, PM.034340, PM.034341, PM.034342, PM.034343

1777 Câu hỏi trắc nghiệm sinh học / Trịnh Việt Anh, Nguyễn Minh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 144tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 C125H

Số ĐKCB: PD.026538, PM.034344, PM.034345, PM.034346, PM.034347

1777 Hưỡng dân giải bài tập sinh học 10 / Lê Tuấn Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 H561D

Số ĐKCB: PD.026542, PM.034348, PM.034349, PM.034350, PM.034351

1777 Câu hỏi trắc nghiệm sinh học 12 : Gồm 991 câu hỏi trắc nghiệm ôn tập luyện thi TN THPT và đại học cao đẳng / Lê Thị Kim Dung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 158tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sách giúp hệ thống hoá kiến thức sinh học 12 dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm, bổ sung những câu hỏi trắc nghiệm nâng cao

Ký hiệu phân loại: 570.76 C125H

Số ĐKCB: PD.026536, PM.034352, PM.034353, PM.034354, PM.034355

1777 1500 câu trắc nghiệm sinh học 11 : Chương trình nâng cao / Bùi Phúc Trạch. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 M458N

Số ĐKCB: PD.026541, PM.034364, PM.034365, PM.034366, PM.034367

1777 Tuyển chọn và giới thiệu đề thi Đại học và cao đẳng môn địa lý : Năm 2002 - 2007 / Mai Thành Phú, Phạm Thị Sen. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 264tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuyển chọn và giới thiệu đề thi đại học, cao đẳng môn địa lý; đáp ánn và hướng dẫn trả lời, đáp án chi tiết từng đề thi theo từng năm

Ký hiệu phân loại: 910.76
Số ĐKCB: PD.026612, PM.034368, PM.034369, PM.034370, PM.034371

1777(Các đề thi tự luận môn địa lý : Thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng từ năm học 2002 - 2003 đến 2007 - 2008 / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2008. - 268tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.076 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026563, PM.034372, PM.034373, PM.034374, PM.034375

1777[Học tốt địa lý 11 : Chương trình chuẩn / Phạm Thị Sen, Nguyễn Việt Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 153tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.076 H419T
Số ĐKCB: PD.026566, PM.034376, PM.034377, PM.034378, PM.034379

1777[Học tốt địa lý 11 : Chương trình nâng cao / Phạm Thị Sen, Nguyễn Việt Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 194tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.076 H419T
Số ĐKCB: PD.026564, PM.034380, PM.034381, PM.034382, PM.034383

1777[Ôn tập và kiểm tra địa lý 11 : Tư liệu tham khảo dành cho phụ huynh và giáo viên / Tăng Văn Dom, Nguyễn Đức Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2007. - 135tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.76 Ô-454T
Số ĐKCB: PD.026562, PM.034384, PM.034385, PM.034386, PM.034387

Kỹ thuật thể hiện biểu đồ đại lý : Sách dùng cho lớp 12, ôn luyện thi vào cao đẳng đại học /
1778(Trịnh Trúc Lâm. - Tái bản lần 1, có bổ sung chỉnh lí và cập nhật số liệu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 119tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.076 K600T
Số ĐKCB: PD.026565, PM.034388, PM.034389, PM.034390, PM.034391

1778[Câu hỏi trắc nghiệm câu hỏi tự luận và bài tập thực hành tin học 10 / Trần Doãn Vinh, Trương Thị Thu Hà. - T. Hồ Chí Minh : ĐH Quốc gia, 2006. - 227tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.076 C125H
Số ĐKCB: PD.026572, PM.034392, PM.034393, PM.034394, PM.034395

1778[Các đề thi trắc nghiệm và tự luận thi tuyển sinh vào các trường Đại học và cao đẳng khối B : Năm học 2007 - 2008 / Đoàn Thanh Tường. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2007. - 297tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đề thi Đại học và cao đẳng khối B, đáp án của bộ giáo dục và đào tạo, các đề thi trắc nghiệm và tự luận khối B

Ký hiệu phân loại: 507.6 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026604, PM.034396, PM.034397, PM.034398, PM.034399

1778[60 năm tác phẩm sửa đổi lối làm việc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 594tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chỉnh đốn Đảng. Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, sửa đổi lối làm việc trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay

Ký hiệu phân loại: 335.4346 S125M
Số ĐKCB: PD.026613, PM.034400

1778 Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết ban chấp hành Trung ương Đảng thực trạng và giải pháp : Lưu hành nội bộ / Đức Vượng...[ch.b], và những người khác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2008. - 524tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 X126D
Số ĐKCB: PD.026614, PM.034401

1778 Các đề thi trắc nghiệm và tự luận thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng khối C + D : Năm học 2007 - 2008 / Nguyễn Văn Tiến. - Hà Nội : ĐH Sư phạm, 2007. - 367tr. ; 24cm

Tóm tắt: Sách gồm: Các đề thi đại học và cao đẳng khối C, D năm 2007 - 2008; Các đáp án của bộ GD & ĐT; Các đè thi trắc nghiệm và tự luận do các trường cao đẳng tự ra đề

Ký hiệu phân loại: 407.6 C101Đ
Số ĐKCB: PD.026523, PM.034402, PM.034403, PM.034404, PM.034405

1778 40 loại mứt trái cây dễ làm. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. - 60tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.3 B465M
Số ĐKCB: PM.033588, PM.033589, PM.033590, PM.033591

1778 Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ. - In lần thứ 2, có chỉnh sửa. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H419T
Số ĐKCB: PM.033911, PM.033912, PM.033913, PM.033914

1778 Công ty cổ phần và trình tự thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần / Ngô Quỳnh Hoa. - Hà Nội : Tư pháp, 2006. - 363tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.04 C455T
Số ĐKCB: PD.026396, PM.033848, PM.033849, PM.033850, PM.033851

1778 Quan Thị Khê trung hầu : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 QU-105T
Số ĐKCB: PD.026440, PM.033479, PM.033480, PM.033481, PM.033482

1779 Sống như anh : Truyện dài / Trần Đình Vân ghi, Nguyễn Văn Trỗi kể. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455N
Số ĐKCB: PD.026436, PM.033380, PM.033381, PM.033382, PM.033383

1779 Một thời oanh liệt của nữ thanh niên xung phong / Nguyễn Văn Đệ. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223408 M458T
Số ĐKCB: PD.026490, PM.033384, PM.033385, PM.033386, PM.033387

1779 Hoa hồng sớm mai : Truyện ngắn / Thu Nhi dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H401H
Số ĐKCB: PD.026510, PM.033388, PM.033389, PM.033390, PM.033391

1779 Bông cỏ giêng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 117tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B455C

Số ĐKCB: PD.026429, PM.033392, PM.033393, PM.033394, PM.033395

1779- Đất cánh đồng Chum / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ124C

Số ĐKCB: PD.026495, PM.033396, PM.033397, PM.033398, PM.033399

1779- Mưu Phản : Tiểu thuyết / Sơn Táp. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 240tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M566P

Số ĐKCB: PD.026496, PM.033400, PM.033401, PM.033402, PM.033403

1779- Chuyện tình bên thành cổ : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T

Số ĐKCB: PD.026498, PM.033404, PM.033405, PM.033406, PM.033407

1779- Người ngày xưa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn. - Hà Nội : Lao động, 2007. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558N

Số ĐKCB: PD.026499, PM.033408, PM.033409, PM.033410, PM.033411

1779- Tây Nguyên nỗi nhớ làng rừng : Bút ký / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.99228403 T126N

Số ĐKCB: PD.026497, PM.033412, PM.033413, PM.033414, PM.033415

1779- Nơi những trái tim hội ngộ / Dịch: Bá Nha, Hương Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 N462N

Số ĐKCB: PD.026431, PM.033416, PM.033417, PM.033418, PM.033419

1780- Mở rộng nhận thức thay đổi cuộc đời / Bùi Xuân Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 140tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M460R

Số ĐKCB: PD.026469, PM.033420, PM.033421, PM.033422, PM.033423

1780- Vật tìm thấy dưới chậu rửa bát : Truyện ngắn kinh dị / R. L. Stine; Tạ Thị Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 143tr. ; 19cm. - (Tủ sách kinh dị)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 V124T

Số ĐKCB: PD.026485, PM.033424, PM.033425, PM.033426, PM.033427

1780- Đôi tay của mẹ / Hương Lan tuyển dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 Đ452T

Số ĐKCB: PD.026445, PM.033428, PM.033429, PM.033430, PM.033431

1780- Đất Việt cuối trời xa : Ký sự / Hàm Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Đ124V

Số ĐKCB: PD.026492, PM.033432, PM.033433, PM.033434, PM.033435

1780- Thời gian ngoảnh mặt : Tập truyện ngắn / Trần Thị Trường. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH462G

Số ĐKCB: PD.026511, PM.033436, PM.033437, PM.033438, PM.033439

1780- Bi kịch nhà vua / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 B300K

Số ĐKCB: PD.026474, PM.033440, PM.033441, PM.033442, PM.033443

1780 Ôi! Phụ nữ / Cao Ly Phương sưu tầm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2008. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 Ô-452P

Số ĐKCB: PD.026451, PM.033444, PM.033445, PM.033446, PM.033447

1780 Ngôi nhà xưa bên suối : Tập truyện / Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 190tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG452N

Số ĐKCB: PD.026453, PM.033448, PM.033449, PM.033450, PM.033451

1780 AI yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh : Một số tư liệu và mẩu chuyện về Bác Hồ với thiếu niên / Hoàng Giai sưu tầm và biên soạn. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A-103Y

Số ĐKCB: PD.026441, PM.033452, PM.033453, PM.033454, PM.033455

1780 Sống để yêu thương / Tiểu Ngư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 S455Đ

Số ĐKCB: PD.026472, PM.033456, PM.033457, PM.033458, PM.033459

1781 Sự hy sinh cuối cùng : Tập truyện ký / Tô Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228033 S550H

Số ĐKCB: PD.026465, PM.033460, PM.033461, PM.033462, PM.033463

1781 Quà tặng của tình yêu / Nguyễn Thị Bích Nga biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 QU-100T

Số ĐKCB: PD.026456, PM.033464, PM.033465, PM.033466, PM.033467

1781 Đêm phù thuỷ : Tiểu thuyết / Vũ Thảo Ngọc. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253P

Số ĐKCB: PD.026502, PM.033468, PM.033469, PM.033470, PM.033471

1781 Những lát cắt số phận : Chân dung chính khách và văn nghệ sĩ / Hồng Thanh Quang. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 319tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NH556L

Số ĐKCB: PD.026464, PM.033472, PM.033473, PM.033474, PM.033475

1781 Chuyện kể về các nàng công chúa trong thế giới cổ tích / Mai Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 CH527K

Số ĐKCB: PD.026397, PM.033476, PM.033477, PM.033478

1781 Người trở về từ cõi âm : Tập bút ký và phóng sự / Bằng Giang. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 NG558T

Số ĐKCB: PD.026439, PM.033483, PM.033484, PM.033485, PM.033486

1781 Vùng xoáy : Bài hát cỏ vi. Tiểu thuyết / Bão Vũ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 391tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V513X

Số ĐKCB: PD.026480, PM.033487, PM.033488, PM.033489, PM.033490

17817 Đoạn tuyệt đôi bạn : Truyện / Nhất Linh. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 320tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233 Đ406T

Số ĐKCB: PD.026460, PM.033491, PM.033492, PM.033493, PM.033494

17818 Bà mẹ của mười liệt sĩ : Truyện kí / Tô, Phương. - In lần thú 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B100M

Số ĐKCB: PD.026520, PM.033495, PM.033496, PM.033497, PM.033498

17819 Bản năng nháp : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Hưng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 207tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B105N

Số ĐKCB: PD.026446, PM.033499, PM.033500, PM.033501, PM.033502

17820 Những giấc mộng đời người : Tập truyện ngắn / Đinh Hoàng Lộc. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 9895.92234 NH556G

Số ĐKCB: PD.026488, PM.033503, PM.033504, PM.033505, PM.033506

17821 Mùi tiền : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026508, PM.033509, LD.003209, PM.033507, PM.033508, PM.033510

17822 Truyện ngắn hay Bắc - Trung - Nam : Truyện ngắn / Thu Trang tuyển chọn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 301tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N

Số ĐKCB: PD.026471, PM.033511, PM.033512, LD.003287

17823 Sân siu và đắm dạt : Tập truyện ngắn / Lã Thanh Tùng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S121S

Số ĐKCB: PD.026455, PM.033513, PM.033514, PM.033515, PM.033516

17824 Những đứa con của trời : Tác phẩm dự thi tiểu thuyết của Hội nhà văn Việt Nam 2006 - 2008 / Kiều Xuân Thuỷ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 435tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.026517, PM.033517, PM.033518, PM.033519, PM.033520

17825 Cơn lốc bạc : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Chương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 498tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C464L

Số ĐKCB: PD.026478, PM.033521, PM.033522, PM.033523, PM.033524

17826 Hoa cúc vàng : Truyện ngắn chọn lọc. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401C

Số ĐKCB: PD.026444, PM.033525, PM.033526, PM.033527, PM.033528

17827 Rừng thích đổ vàng : Tập truyện / Đoàn Hữu Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556T

Số ĐKCB: PD.026501, PM.033529, PM.033530, PM.033531, PM.033532

17828 365 câu danh ngôn cho cuộc sống hàng ngày / Việt Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 B100T

Số ĐKCB: PD.026484, PM.033533, PM.033534, PM.033535, PM.033536

1782 Luật bóng ném. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.31 L504B

Số ĐKCB: PD.026384, PM.033539, PM.033540, PM.033541, PM.033542

1783 Kỹ chiến thuật bóng ném / Nguyễn Hùng Quân. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2003. - 195tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.31 K600C

Số ĐKCB: PD.026389, PM.033537, PM.033538, PM.033543, PM.033548

1783 Chiếc nhẫn dòng họ / Đức Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH303N

Số ĐKCB: PD.026513, PM.033544, PM.033545, PM.033546, PM.033547

1783 Cha và con gái / Tuyển chọn: Tiểu Ngư, Phương Chi. - Tp. hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 134tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 CH100V

Số ĐKCB: PD.026458, PM.033549, PM.033550, PM.033551, PM.033552

1783 Rừng goá : Tập truyện ngắn / Hà Lê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 R556G

Số ĐKCB: PD.026447, PM.033553, PM.033554, PM.033555, PM.033556

1783 Ả Trần / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 A-100T

Số ĐKCB: PD.026467, PM.033557, PM.033558, PM.033559, PM.033560

1783 Con cảm ơn thầy : Danh ngôn / Phù Lưu tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 99tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 C430C

Số ĐKCB: PD.026475, PM.033561, PM.033562, PM.033563, PM.033564

1783 Vú cát : Tập truyện ngắn / Cao Hạnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V500C

Số ĐKCB: PD.026476, PM.033565, PM.033566, PM.033567, PM.033568

1783 Nhớ về mùa thu tháng Tám : Tuyển tập hồi ký cách mạng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 NH460V

Số ĐKCB: PD.026503, PM.033569, PM.033570, PM.033571, PM.033572

1783 Trần Triều, Hiển Thánh : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 TR121T

Số ĐKCB: PD.026425, PM.033573, PM.033574, PM.033575, PM.033576

1783 Truyện ngắn an ninh chọn lọc : Truyện ngắn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 343tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92200834 TR527N

Số ĐKCB: PD.026505, PM.033577, PM.033578, PM.033579

1784(Kể chuyện lịch sử nước nhà : Từ mở nước đến thế kỷ XIX / Đinh Công Tâm sưu tầm và biên soạn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 175tr. ; 20cm
Tóm tắt: Chuyện về Lạc Long Quân - Âu Cơ, Phù Đổng Thiên Vương, Mai An Tiêm
Ký hiệu phân loại: 959.7 K250C
Số ĐKCB: PD.026450, PM.033580, PM.033581, PM.033582, PM.033583

1784[1] Đêm Trường Sơn : Truyện ngắn / Nguyễn Việt Phương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ253T
Số ĐKCB: PD.026482, PM.033584, PM.033585, PM.033586, PM.033587

1784[2] Năm đời tổng Mỹ / Lê Xung Kích. - In Lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 N114Đ
Số ĐKCB: PD.026442, PM.033592, PM.033593, PM.033594, PM.033595

1784[3] Người lính - nhà văn : Ký ức / Siêu Hải. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228034 NG558L
Số ĐKCB: PD.026448, PM.033596, PM.033597, PM.033598, PM.033599

1784[4] Mặt trời đồng xu : Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 M118T
Số ĐKCB: PD.026463, PM.033600, PM.033601, PM.033602, PM.033603

1784[5] Vượt rừng : Tiểu thuyết / Hà Lâm Kỳ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V563R
Số ĐKCB: PD.026477, PM.033604, PM.033605, PM.033606, PM.033607

1784(Huyền Trân công chúa : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92232 H527T
Số ĐKCB: PD.026518, PM.033608, PM.033609, PM.033610, PM.033611

1784[7] Người đàn bà đuổi gió : Truyện ngắn / Trần Chiểu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 231tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.026483, PM.033612, PM.033613, PM.033614, PM.033615

1784[8] Giải nhất truyện ngắn / Sương Nguyệt Minh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-103N
Số ĐKCB: PD.026519, PM.033616, PM.033617, PM.033618, PM.033619

1784[9] Thám tử Ba Khía và cộng sự : Truyện / Lê Tư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH104T
Số ĐKCB: PD.026500, PM.033620, PM.033621, PM.033622, PM.033623

1785(Kỹ chiến thuật và phương pháp giảng dạy bóng đá / Mạnh Dương biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.334 K600C
Số ĐKCB: PD.026385, PM.033624, PM.033625, PM.033626, PM.033627

1785[1] Về với cội nguồn : Hồi ký / Nguyễn Tài. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 231tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 V230V

Số ĐKCB: PD.026466, PM.033628, PM.033629, PM.033630, PM.033631

1785 Chuyện một tình yêu : Tập truyện ngắn / Hồng Nhu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527M

Số ĐKCB: PD.026438, PM.033632, PM.033633, PM.033634, PM.033635

1785 Đố vui luyện trí thông minh : Trắc nghiệm IQ / Lâm Thuỷ biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 221tr. : Hình vẽ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 Đ450V

Số ĐKCB: PD.026461, PM.033636, PM.033637, PM.033638, PM.033639

1785 Vầng trăng em : Thơ / Trần Thương. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 169tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 V122T

Số ĐKCB: PD.026489, PM.033640, PM.033641, PM.033642, PM.033643

1785 Thư thời chiến / Đỗ Sâm. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922634 TH550T

Số ĐKCB: PD.026437, PM.033644, PM.033645, PM.033646, PM.033647

1785 Nữ ký giả vảo đời : Tiểu thuyết / Trần Hiệp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N550K

Số ĐKCB: PD.026507, PM.033648, PM.033649, PM.033650, PM.033651

1785 Vương triều cuối cùng : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Biên soạn: Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 V561T

Số ĐKCB: PD.026427, PM.033652, PM.033653, PM.033654, PM.033655

1785 Ngây thơ trẻ nhỏ : Thơ / Lê Quang Trung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 NG126T

Số ĐKCB: PD.026487, PM.033656, PM.033657, PM.033658, PM.033659

1785 Gió cuốn : Tiểu thuyết / Minh Giang. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 271tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI-400C

Số ĐKCB: PD.026479, PM.033660, PM.033661, PM.033662, PM.033663

1786 Trái tim người thầy / Trần Tiễn Cao Đăng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TR103T

Số ĐKCB: PD.026509, PM.033664, PM.033665, PM.033666

1786 Qùa tặng từ trái tim = How to say I love you : Dành cho người đang yêu / Biên soạn: Lam Châu, Thuy Vy. - Hà Nội : Thanh niên, 2008. - 60tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 QU-100T

Số ĐKCB: PD.026457, PM.033667, PM.033668, PM.033669, PM.033670

1786 Những câu chuyện của bà / Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 146tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 NH556C
Số ĐKCB: PD.026454, PM.033671, PM.033672, PM.033673, PM.033674

1786 Đưa Bác về Pắc Bó / Nguyễn Ngọc Châu biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 359tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ551B
Số ĐKCB: PD.026459, PM.033675, PM.033676, PM.033677, PM.033678

1786 Người mang tên dòng sông : Truyện ngắn / Huỳnh Thạch Thảo. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558M
Số ĐKCB: PD.026514, PM.033679, PM.033680, PM.033681, PM.033682

1786 Chén trà tri ân thầy cô : Truyện ngắn / Hà Hải Châu tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 CH203T
Số ĐKCB: PD.026443, PM.033683, PM.033684, PM.033685, PM.033686

1786 Hôn nhân ngàn lẻ chuyện : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Hồng Khanh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H454N
Số ĐKCB: PD.026515, PM.033687, PM.033688, PM.033689, PM.033690

1786 Dưới bóng cây vạn tuế : Tập truyện ngắn / Ngô Hữu Khoa. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D558B
Số ĐKCB: PD.026504, PM.033691, PM.033692, PM.033693, PM.033694

1786 Vén bức màn hoá học : Khám phá thế giới khoa học / Tuấn Minh biên dịch. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt: Cung cấp những tri thức kiến giải mới cho thanh thiếu niên

Ký hiệu phân loại: 001 V256B
Số ĐKCB: PD.026378, PM.033695, PM.033696, PM.033697, PM.033698

1786 Cây thường xanh : Tiểu thuyết / Shim Hun; Dịch: Lee Jung Sook, Nguyễn Thị Kim Dung. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 399tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.73 C126T
Số ĐKCB: PD.026435, PM.033699, PM.033700, PM.033701, PM.033702

1787 Vụ án hồ Dâm Đàm : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 V500A
Số ĐKCB: PD.026473, PD.026516, PM.033703, PM.033704, PM.033705

1787 Đêm dài vô tận : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Nguyễn Văn Đương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ253D
Số ĐKCB: PD.026486, PM.033706, PM.033707

1787 Cạm bẫy, lục sì / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 225tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C104B
Số ĐKCB: PD.026430, PM.033708, PM.033709, PM.033710, PM.033711

1787 Ký sự ở thung lũng Là - A : Truyện / Đình Hy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K600S
Số ĐKCB: PD.026428, PM.033712, PM.033713, PM.033714, PM.033715

1787 Nhuỵ Kiều tướng quân : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 NH523K
Số ĐKCB: PD.026426, PM.033716, PM.033717, PM.033718, PM.033719

1787 Thần tổ các ngành nghề : Kể chuyện nhân vật Việt Nam / Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn học thông tin, 2007. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 TH121T
Số ĐKCB: PD.026424, PM.033720, PM.033721, PM.033722, PM.033723

1787 Người đi tìm dĩ vãng : Tập bút ký - phóng sự / Nguyễn Thiêm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NG558Đ
Số ĐKCB: PD.026494, PM.033724, PM.033725, PM.033726, PM.033727

1787 Niềm hạnh phúc : Tuyển tập truyện ngắn / Guy de Maupassant. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 N304H
Số ĐKCB: PD.026462, PM.033728, PM.033729, PM.033730, PM.033731

1787 Cổng trường thời mở cửa : Tiểu thuyết / Hữu Đạt. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 403tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C455T
Số ĐKCB: PD.026491, PM.033732, PM.033733, PM.033734, PM.033735

1787 Bác Hồ thời niên thiếu ở Huế / Nguyễn Đắc Xuân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt: Tái hiện lại cuộc đời của Bác những năm ở Huế

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B101H
Số ĐKCB: PD.026468, PM.033736, PM.033737, PM.033738, PM.033739

1788 Hai chị em liệt sĩ Minh Khai, Quang Thái / Bích Thuận. - Hà Nội : Thanh niên, 2009. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.033740, PM.033741, PM.033742, PM.033743, LD.001659, PD.026449

1788 Thượng đẳng thần : Truyện ngắn chọn lọc. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 464tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH561D
Số ĐKCB: PD.026433, PM.033744, PM.033745, PM.033746, PM.033747

1788 Nụ hôn đầu : Hồi ký / Lê Triều Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 N500H
Số ĐKCB: PD.026506, PM.033748, PM.033749, PM.033750, PM.033751

1788 Người tình : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hoàng Lược. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558T
Số ĐKCB: PD.026434, PM.033752, PM.033753, PM.033754, PM.033755

1788 Hỏi và đáp luật quần vợt / Vũ Như Ý biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 119tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.342 H428V
Số ĐKCB: PD.026383, PM.033756, PM.033757, PM.033758

1788 Hỏi và trả lời luật bóng đá / Đỗ Đình Hùng. - Tái bản có bổ sung sửa chữa. - Hà Nội : Thể dục - thể thao, 2006. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hỏi và trả lời về: theo 17 điều trong luật bóng đá của FIFA đã được UB TDTT cho áp d

Ký hiệu phân loại: 796.334 H428V

Số ĐKCB: PD.026382, PM.033759, PM.033760, PM.033761

1788 Hướng dẫn chơi bóng bàn / Trịnh Hoa Hồng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 151tr ; 19cm

Tóm tắt: Luyện tập kỹ chiến thuật cơ bản và phát triển thể lực trong bóng bàn

Ký hiệu phân loại: 796.34 H561D

Số ĐKCB: PD.026388, PM.033763, PM.033764, PM.033765

1788 Tự đột phá mình : Bí quyết tư duy của những người thành đạt / Trịnh Hoa, Nguyễn An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 443tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tự đột phá mình, đột phá tư duy, tâm lý của chính mình để trở thành người thành đạt

Ký hiệu phân loại: 153.4 T550Đ

Số ĐKCB: PD.026380, PM.033766, PM.033767, PM.033768, PM.033769

1788 Dự báo tương lai con người : Bước đầu tìm hiểu khoa tử vi / Nguyễn Quang Huỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 455tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khám phá khả năng tiềm ẩn và những dự báo tương lai của con người qua tử vi

Ký hiệu phân loại: 133.3 D550B

Số ĐKCB: PD.026381, PM.033770, PM.033771, PM.033772, PM.033773

1788 Tạo may mắn đổi cuộc đời / Nguyễn Duy Mạnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. -

Tóm tắt: Cuộc sống sẽ thành công đối với những người biết tận dụng thời cơ và am tường cuộc s

Ký hiệu phân loại: 158.1 T108M

Số ĐKCB: PD.026379, PM.033774, PM.033775, PM.033776, PM.033777

1789 Tìm hiểu động vật. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 91tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Tìm hiểu động vật bắt đầu từ vật nuôi trong nhà, những loài thú hoang sống trong rừng sâu, trên trời cao, dưới biển sâu

Ký hiệu phân loại: 590 T310H

Số ĐKCB: PD.026406, PM.033778, PM.033779, PM.033780, PM.033781

1789 Bí mật cơ thể người : Khám phá thế giới khoa học / Tuấn Minh. - Hà Nội : Lao động, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 599.9 B300M

Số ĐKCB: PD.026408, PM.033782, PM.033783, PM.033784, PM.033785

1789 Bí mật toán học : Khám phá thế giới khoa học / Tuấn Minh biên dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 500 B300M

Số ĐKCB: PD.026407, PM.033786, PM.033787, PM.033788, PM.033789

1789 Chuyện vui vật lý : Khám phá thế giới khoa học / Tuấn Minh biên dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Phổ cập những kiến thức và bồi dưỡng tinh thần khoa học, nắm vững kiến thức khoa họ

Ký hiệu phân loại: 530 CH527V

Số ĐKCB: PD.026404, PM.033790, PM.033791, PM.033792, PM.033793

1789 Tìm hiểu về trái đất : Khám phá thế giới khoa học / Tuấn Minh biên dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 525 T310H

Số ĐKCB: PD.026405, PM.033794, PM.033795, PM.033796, PM.033797

1789 Đi bộ và chạy vì sức khoẻ / Đào Đoàn Minh. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 Đ300B

Số ĐKCB: PD.026410, PM.033798, PM.033799, PM.033800, PM.033801

1789(Chuẩn bị làm mẹ những kiến thức cơ bản / Biên soạn: Khánh Linh, Thuỳ Chi. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản để chuẩn bị làm mẹ

Ký hiệu phân loại: 618.2 CH502B
Số ĐKCB: PD.026420, PM.033802, PM.033803, PM.033804, PM.033805

1789[Kỹ thuật trồng, bảo quản và sử dụng cây thuốc nam có hiệu quả / Bằng Linh (chb); Trần Văn Hanh, Nguyễn Văn Bảy. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.033806, PM.033808, PM.033809, LD.003270, PD.026411, PM.033807

1789[Chấn thương và các bài tập phục hồi / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 248tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học thể dục thể thao)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.1 CH121T
Số ĐKCB: PD.026415, PM.033810, PM.033811, PM.033812, PM.033813

1789[Tự chữa bệnh bằng cỏ cây hoa lá / Hoàng Xuân Vinh. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 262tr ;

Tóm tắt: Giới thiệu một số loại cây cỏ hoa lá thường thấy mà củng thường được sử dụng làm thuốc phòng và chữa bệnh trong dân gian

Ký hiệu phân loại: 615.8 T550C
Số ĐKCB: PD.026414, PM.033814, PM.033815, PM.033816, PM.033817

1790(Bảo quản - chế biến rau, trái cây và hoa màu / Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Thị Kim Hoa. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 307tr ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.4 B108Q
Số ĐKCB: PD.026423, PM.033818, PM.033819, PM.033820

1790[Việt Nam trên bàn ăn / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 327tr ; 19cm
Tóm tắt: Các món ăn đặc trưng của người Việt Nam, cách bày biện thức, cách ứng xử khi ngồi và

Ký hiệu phân loại: 642.09597 V308N
Số ĐKCB: PD.026421, PM.033821, PM.033822, PM.033823, PM.033824

1790[Người nội trợ giỏi / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Mạnh Đạo. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 640.73 NG558N
Số ĐKCB: PD.026413, PM.033828, PM.033829, PM.033830, PM.033831

1790[199 điều nên biết về dinh dưỡng và dạy thai / Lương Chấn Mai biên soạn. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Giới thiệu cho những người đang mang thai. Biết được cách sử dụng dinh dưỡng một cách hợp lý, mang lại cho bà mẹ và trẻ sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 618.2 M458T
Số ĐKCB: PD.026417, PM.033832, PM.033833, PM.033834, PM.033835

1790[Tư vấn giáo dục gia đình / Vương Hiển Xuân; Đỗ Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 283tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 T550V
Số ĐKCB: PD.026418, PM.033836, PM.033837, PM.033838, PM.033839

1790[Sửa thói quen xấu trong học tập cho trẻ : Một cuốn sách hết sức cần thiết cho các bậc phụ huynh / Văn Tân biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 415tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phương pháp và cách sửa chữa thói quen xấu trong học tập cho trẻ, đem lại hiệu quả mc

Ký hiệu phân loại: 372.21 S505T
Số ĐKCB: PD.026394, PM.033840, PM.033841, PM.033842, PM.033843

17906 Giúp bạn lựa chọn tham gia lao động xuất khẩu / Nguyễn Vinh Quang, Bùi Thị Xuyến. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - tr. ; 19cm. - (Bộ sách hướng nghiệp thanh niên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.702 GI-521B

Số ĐKCB: PD.026399, PM.033844, PM.033845, PM.033846, PM.033847

17907 Toàn cầu hoá văn hoá / Dominique Wolton; Dịch: Đinh Thuỳ Anh, Ngô Hữu Long. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 310tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.48 T406C

Số ĐKCB: PD.026401, PM.033852, PM.033853, PM.033854, PM.033855

17908 49 trò chơi dân gian / Trịnh Anh Tuấn biên soạn. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.09597 B454M

Số ĐKCB: PD.026392, PM.033856, PM.033857, PM.033858, PM.033859

17909 Tiếng hát đồng quê / Xuân Long. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T306H

Số ĐKCB: PD.026395, PM.033860, PM.033861, PM.033862, PM.033863

17910 Hướng dẫn phòng và điều trị bệnh H5N1 ở gia cầm / Chủ biên: Nguyễn Văn Thanh, Trần Văn Hanh, Nguyễn Văn Bảy. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2007. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp cán bộ nông dân hiểu rõ tác hại nguy hiểm của H5N1, cách phòng ngừa- bảo vệ sú

Ký hiệu phân loại: 636.5 H561D

Số ĐKCB: PD.026416, PM.033864, PM.033865, PM.033866, PM.033867

17911 Lối chơi quan họ. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2006. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tài liệu tham khảo cách thức diễn xướng về quan họ

Ký hiệu phân loại: 782.421620095727 L452C

Số ĐKCB: PD.026387, PM.033880, PM.033881, PM.033882, PM.033883

17912 100 truyện cổ tích nổi tiếng thế giới / Tuyển chọn: Việt Dũng, Văn Hoàn, Huy Hiếu. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2005. - 380tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.22 M458T

Số ĐKCB: PD.026391, PM.033868, PM.033869, PM.033870

17913 Bản sắc văn hoá lễ hội : Văn hoá dân gian đặc sắc qua những lễ hội truyền thống trong năm / Thuận Hải biên soạn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 335tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.09597 B107S

Số ĐKCB: PD.026481, PM.033872, PM.033873, PM.033874, PM.033875

17914 Giúp con phát triển năng khiếu / A. Cabehkob; Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005.

Tóm tắt: Khái quát những vấn đề cơ bản về bản chất, những biểu hiện của năng khiếu và sự phát triển năng khiếu trong hoàn cảnh giáo dục gia đình

Ký hiệu phân loại: 305.231 GI-521C

Số ĐKCB: PD.026393, PM.033876, PM.033877, PM.033878, PM.033879

17915 Tự xoa bóp chữa bệnh cận thị / Lưu Minh Quân, Trương Hân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Phương pháp chữa bệnh không cần phẫu thuật, hoặc sử dụng thuốc mà lại đơn giản và hiệu quả- phương pháp tự xoa bóp chữa bệnh cân thị

Ký hiệu phân loại: 615.8 T550X

Số ĐKCB: PD.026422, PM.033884, PM.033885, PM.033886, PM.033887

1791(Thực đơn cho người mẹ trước và sau khi sinh / Thuỳ Chi. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 261tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552D

Số ĐKCB: PD.026419, PM.033888, PM.033889, PM.033890, PM.033891

1791[Huấn luyện kỹ chiến thuật cầu lông hiện đại / Nguyễn Hạc Thuý (b.s); Lê Thanh Sang hiệu đính. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2006. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu đến bạn đọc những chiến thuật cơ bản nhất, những sai lầm thường mắc và phương pháp khắc phục trong từng giai đoạn chiến đấu

Ký hiệu phân loại: 796.345 H502L

Số ĐKCB: PD.026386, PM.033892, PM.033893, PM.033894, PM.033895

1791[Bí mật đội quân Lê Dương Pháp / Đào Ngọc Ninh (b.s); Hiệu đính: Phạm Song Hà, Đào Thị Ngọc Minh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 327tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.3 B300M

Số ĐKCB: PD.026409, PM.033896, PM.033897, PM.033898, PM.033899

1791[Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam 91925 - 2006) : Hỏi - đáp / Đặng Quang Vinh (Ch.b). - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những sự kiện có ý nghĩa đã diễn ra trong 75 năm phát triển của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi theo thể hỏi đáp phục vụ các đối tượng thanh thiếu niên

Ký hiệu phân loại: 324.09597 L302S

Số ĐKCB: PD.026400, PM.033900, PM.033901, PM.033902, PM.033903

1792(Từ điển đồng nghĩa - trái nghĩa tiếng Việt : Dùng cho học sinh phổ thông các cấp / Dương Kỳ Đức (Ch.b), Vũ Quang Hào. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2005. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp học sinh tiểu học , THPT, người nước ngoài học phần từ ngữ trong môn tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ

Số ĐKCB: PD.026403, PM.033904, PM.033905, PM.033906, PM.033907

1792[100 câu nói về dân chủ của Hồ Chí Minh / Nguyễn Khắc Mai. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 118tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458T

Số ĐKCB: PD.026398, PM.033908, PM.033909, PM.033910

1792[Minh quân nước Việt / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026432, PD.026452, PM.033915, PM.033916, PM.033917, PM.033918

1792[Trò chơi giải trí trong gia đình / Thượng Cân, [và những người khác...]. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 793 TR400C

Số ĐKCB: PD.026412, PM.033919, PM.033920

1792 Nài voi / Phạm Đức Long. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N103V

Số ĐKCB: PD.026493, PM.033921

1792 Trang phục triều Lê - Trịnh / Trịnh Quang Vũ biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2008. - 363tr. : Hình ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Trang phục Lê - Trịnh được trình bày khái quát một giai đoạn lịch sử dài, phản ánh quá trình phát triển về tổ chức , triều nghi phẩm phục từ thế kỷ 15 - 18

Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106D

Số ĐKCB: PD.026402, PM.033922, PM.033923

1792 Nền hòa bình mong manh : Washington, Hà Nội và tiến trình của hiệp định Paris / Pierre Asiselin; Dịch: Dương Văn Nghiêm, Lê Thế Phiệt; Hiệu đính: Trịnh Huy Quang, Phùng Trọng Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 405tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày quá trình đàm phán hiệp định Paris kéo dài hơn 4 năm giữa những nhà đàm phán của Hà Nội và Washinton

Ký hiệu phân loại: 327.597073 N259H

Số ĐKCB: PD.026371, PM.033270, PM.033271, PM.033272

1792 Krã, Năng cướp Bing, Kông con Lông : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 802tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 KR100N

Số ĐKCB: PM.033362

1792 Giông nhờ ơn thần Núi làm cho giàu có : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1002tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455N

Số ĐKCB: PM.033363

1792 Cọp bắt cóc Giông thuở bé : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 784tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C434B

Số ĐKCB: PM.033364

1793 Bộ luật lao động của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sửa đổi bổ sung các năm 2002, 2006, 2007. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B450L

Số ĐKCB: PD.026272, PM.033156, PM.033157, PM.033158

1793 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005; sửa đổi bổ sung năm 2007. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH109L

Số ĐKCB: PD.026306, PM.033159, PM.033160, PM.033161

1793 Giáo trình luật hành chính. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 587tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 GI-108T
Số ĐKCB: PD.026273, PM.033162, PM.033163, PM.033164

1793 Cách mạng tháng mười Nga 1917 lịch sử và hiện đại : Sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.084 C102M
Số ĐKCB: PD.026324, PM.033165, PM.033166, PM.033167

1793 Phong trào đấu tranh chống phá ấp chiến lược / Nguyễn Công Thục. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704332 PH431T
Số ĐKCB: PD.026319, PM.033168, PM.033169, PM.033170

1793 Giáo trình luật thương mại. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 21cm
Giáo trình luật thương mại. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 503tr ; 21cm. - (Trường đại học luật Hà Nội)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.07 GI108T
Số ĐKCB: PD.026281, PM.033123, PM.033124, PM.033125

1793 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Phan Tứ. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.026258, PM.032991, PM.032992

1793 Tuyển tập : Phần thơ dịch / Khương Hữu Dụng; Khương Hữu Dụng. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.11 KH561H
Số ĐKCB: PD.026358, PM.032993, PM.032994

1793 Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Minh Châu. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.026262, PM.032995, PM.032996

1793 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Khải, Nguyễn Bính. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.026260, PM.032997, PM.032998

1794 Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng : Hồi ức / Võ Nguyên Giáp; Võ Chí Nhân thể hiện. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 374tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T455H
Số ĐKCB: PD.026363, PM.033171, PM.033172, PM.033173

1794 Khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng 8/1945 / Nguyễn Thanh Tâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nghiên cứu tìm ra giá trị cách mạng tháng 8/1945, bảo tồn và phát huy những giá trị lịcl
Ký hiệu phân loại: 597.7032 KH462N
Số ĐKCB: PD.026332, PM.033174, PM.033175, PM.033176

1794 Thép Mới viết về Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 142tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 TH206M
Số ĐKCB: PD.026310, PM.033177, PM.033178, PM.033179

17943 Nghiên cứu Phan Bội Châu / Chương, Thâu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 777tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những bài viết về nhà cách mạng Phan Bội Châu đầy đủ và ngắn gọn
Ký hiệu phân loại: 959.703092 NGH305
Số ĐKCB: PD.026289, PM.033180, PM.033181, PM.033182

17944 Hà Huy Tập tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 335tr. : Ảnh chân dung ; 21cm
Tóm tắt: Tiểu sử, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của đồng chí Hà Huy Tập, một chiến sĩ cá
Ký hiệu phân loại: 324.259707092 H126H
Số ĐKCB: PD.026291, PM.033183, PM.033184, PM.033185

17945 Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động lập pháp, lập quy ở Việt Nam hiện nay / Đỗ Ngọc Hải. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 349.597 T116C
Số ĐKCB: PD.026285, PM.033186, PM.033187, PM.033188

17946 Quy trình xây dựng ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân uỷ ban nhân dân / Dương Bạch Lọng (b.s). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 342.59703 QU - 600T
Số ĐKCB: PD.026309, PM.033189, PM.033190, PM.033191

17947 Giáo trình luật ngân sách nhà nước. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Tư pháp, 2007. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 GI- 108T
Số ĐKCB: PD.026275, PM.033192, PM.033193, PM.033194

17948 Giáo trình luật lao động Việt Nam. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 GI-108T
Số ĐKCB: PD.026286, PM.033201, PM.033202, PM.033203

17949 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nông Quốc Chấn, Tú Mỡ. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T101P
Số ĐKCB: PD.026257, PM.032999, PM.033000

17950 Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 4 phần: Việt Bắc - căn cứ địa cách mạng; Chủ tịch Hồ Chí Minh với Việt Bắc; Âm mưu hoạt động của thực dân Pháp; Kết quả và ý nghĩa; Chiến thắng qua trang viết
Ký hiệu phân loại: 355.4 CH305T
Số ĐKCB: PD.026265, PM.033204, PM.033205, PM.033206, PM.033207

17951 Tuyển văn tác giả nữ Việt Nam (1975-2007). - Hà Nội : Phụ nữ, 2008. - 791tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527V
Số ĐKCB: PD.026365, PM.033001, PM.033002, PM.033003, PM.033004

17952 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Bổng, Lưu Trọng Lư. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 999tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.026259, PM.033005, PM.033006

17953 Chàng Pich Tol : Truyện cổ M'Nông / Bùi Minh Vũ sưu tầm biên soạn; Điểu Phước dịch. - DakLak : Sở văn hóa thông tin xb', 2007. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH106P
Số ĐKCB: PM.033007, PM.033008, PM.033009

17954 Tân Việt cách mạng Đảng trong cuộc vận động thành lập Đảng cộng sản Việt Nam / Đinh Trần Dương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 383tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970709 T121V
Số ĐKCB: PD.026254, PM.033208, PM.033209, PM.033210

17955 Tiểu phẩm đề tài dân số kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình : Tập kịch ngắn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 241tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922234 T123K
Số ĐKCB: PM.033010, PM.033011

17956 Nguyệt Tú và tác phẩm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 617tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 NG528T
Số ĐKCB: PD.026264, PM.033012, PM.033013, PM.033014, PM.033015

17957 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn, Quang Sáng. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T101P
Số ĐKCB: PD.026261, PM.033016, PM.033017

17958 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Hà, Xuân Trường. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T101P
Số ĐKCB: PD.026263, PM.033018, PM.033019

17959 Dân ca Bahnar : Song ngữ Bahnar - Việt / Sưu tầm và biên soạn: Siu Pêt, H'Ben, Lê Kim Tương.... - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 216tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 D121C
Số ĐKCB: PD.026356, PM.033020, PM.033021, PM.033022, PM.033023

17960 Nhạc cụ cổ truyền của người Êđê Kpă / Lý Vân Linh Nga Niê KDam. - Hà Nội : Văn hóa dân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 384.19597 NH102C
Số ĐKCB: PD.026255, PM.033024, PM.033025, PM.033026, PM.033027

17961 Mắt sáng trong lòng bút sắc / Hữu Thọ. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bài viết về nghề báo của nhà báo lão thành Hữu Thọ thông qua bản lĩnh nghề ng

Ký hiệu phân loại: 079.09597 M124S
Số ĐKCB: PD.026269, PM.033028, PM.033029, PM.033030

17962 Sống động sự nghiệp báo chí / Thép mới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 236tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 S455Đ
Số ĐKCB: PD.026267, PM.033031, PM.033032, PM.033033

17963 Những chiếc lá chu đồng : Thơ Mường đương đại. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 307tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 NH556C
Số ĐKCB: PD.026344, PM.033034, PM.033035, PM.033036, PM.033037

1796 Hải Triều nhà lý luận tiên phong. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 427tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922092 H103T
Số ĐKCB: PD.026266, PM.033038, PM.033039, PM.033040

1796 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh người học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 417tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.026295, PM.033211, PM.033212, PM.033213, PM.033214

1796 Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam : Sách tham khảo / Đặng Nghiêm Vạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 534tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu đặc điểm và vai trò của tôn giáo Việt Nam trong đời sống hiện nay, từ đó đề cập đến vấn đề chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước

Ký hiệu phân loại: 201.09597 L600L
Số ĐKCB: PD.026322, PM.033215, PM.033216, PM.033217

1796 Luận cứ khoa học và một số giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phường hiện nay / Nguyễn Duy Hùng (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 160tr. ; 21cm
Tóm tắt: Một số giải pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ lãnh đạo phường trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 L502C
Số ĐKCB: PD.026329, PM.033218, PM.033219, PM.033220

1796 Vận dụng luật tục Êđê vào xây dựng gia đình, thôn buôn văn hoá. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt: Xây dựng gia đình văn hoá: cưới hỏi, tang lễ, an ninh trật tự thôn buôn...

Ký hiệu phân loại: 306 V121D
Số ĐKCB: PD.026350, PM.033221, PM.033222, PM.033223, PM.033224

1796 Vận dụng luật tục MNông vào xây dựng gia đình, thôn buôn văn hoá. - Hà Nội : Văn hoá dân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 V121D
Số ĐKCB: PD.026353, PM.033225, PM.033226, PM.033227, PM.033228

1797 Hà Nội tháng chạp năm 1972 : Ký sự / Lưu Ngọc Chiến, Lê Xuân Giang, Đinh Khôi Sỹ. - In theo bản in năm 1992 của NXB Quân đội nhân dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92280334 H100N
Số ĐKCB: PD.026339, PM.033041, PM.033042, PM.033043, PM.033044

1797 Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc : Hồi ký / Phạm, Khắc Hòe. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 404tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 T550T
Số ĐKCB: PD.026340, PM.033045, PM.033046, PM.033047

1797 Phú Quốc nơi đầu sóng : Ký sự / Nguyễn Tư Đương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92280334 PH500Q
Số ĐKCB: PD.026256, PM.033048, PM.033049, PM.033050, PM.033051

1797 Khing Jũ / Y Nuh Niê hát kể; S.t.: Đỗ Hồng Kỳ, Y Wơn Kna; Y Kô Niê Kdăm d.; Đỗ Hồng Kỳ biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1276tr. ; 21cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026352, PM.033052, PM.033054, PM.033055, PD.039614, PM.033053

1797 Bảo tồn và phát triển văn hoá truyền thống của người Thái vùng núi Bắc Trung Bộ hiện nay : Sách tham khảo / Biên soạn: Cao Văn Thanh (Ch.b), Đậu Tuấn Nam, Vi Văn An.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đại cương về người Thái và văn hoá truyền thống, thực trạng văn hoá, phương hướng và một số giải pháp bảo tồn và phát huy truyền thống của người Thái

Ký hiệu phân loại: 303.4809597 B108T
Số ĐKCB: PD.026346, PM.033229, PM.033230

1797 Phát huy vai trò đội ngũ trí thức các dân tộc thiểu số nước ta trong sự nghiệp cách mạng hiện nay : Sách tham khảo / Trịnh Quang Cảnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt: Về vai trò và vị trí của đội ngũ trí thức nữ dân tộc thiểu số trong giai đoạn cách mạng xây dựng tổ quốc hiện nay

Ký hiệu phân loại: 305.48 PH110H
Số ĐKCB: PD.026348, PM.033231, PM.033232, PM.033233

1797 Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2010. - 511tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.071 GI-108T
Số ĐKCB: PD.026284, PM.033234

1797 Truyền thông đại chúng / Tạ Ngọc Tấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nhằm đào tạo bậc cử nhân chuyên ngành tư tưởng văn hoá.Các hệ thống nguyên tắc, phương pháp nhằm quản lý điều hành phương tiện truyền thông đại chúng

Ký hiệu phân loại: 302.23 TR527T
Số ĐKCB: PD.026337, PM.033235, PM.033236, PM.033237

1797 Nhớ về những con tàu "Không số" / Trần Ngọc Tuấn, Hồ Đắc Thạnh, Phan Nhân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 114tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH458V
Số ĐKCB: PD.026360, PM.033056, PM.033057, PM.033058, PM.033059

1797 Phát triển nhân tài chấn hưng đất nước / Nguyễn Đắc Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Những phẩm chất cần có của nhân tài, kinh nghiệm đào tạo, sử dụng nhân tài của cha ông ta và một số quốc gia trên thế giới, những cơ quan về phát triển nhân tài

Ký hiệu phân loại: 370.1109597 PH110T
Số ĐKCB: PD.026325, PM.033238, PM.033239, PM.033240

1798 Cảm thụ thẩm mỹ và người Hà Nội / Hồ Sĩ Vịnh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959731 C104T
Số ĐKCB: PD.026343, PM.033241, PM.033242, PM.033243

1798 Phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Những đề tài nghiên cứu tuyên truyền và giúp các địa phương xây dựng, tổ chức các chương trình phát triển bền vững dân tộc thiểu số miền núi

Ký hiệu phân loại: 307.109597 PH110T
Số ĐKCB: PD.026347, PM.033244, PM.033245, PM.033246, PM.033247

1798 Nhân học văn hoá. Con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên : Sách tham khảo / Vũ Minh Chi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 427tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái quát quá trình hình thành và phát triển, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của nhân học văn hoá. Phân tích mối quan hệ giữa văn hoá với con người

Ký hiệu phân loại: 306 NH121L
Số ĐKCB: PD.026331, PM.033248, PM.033249, PM.033250

1798 Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị / Nguyễn Đức Hạt chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt: Làm sáng tỏ luận cứ khoa học, thực tiễn về việc nâng cao vị trí, vai trò, năng lực của cán bộ nữ, sự tham gia lãnh đạo của phụ nữ trong hệ thống bộ máy Đảng, nhà nước

Ký hiệu phân loại: 305.42 N122C
Số ĐKCB: PD.026317, PM.033251, PM.033252, PM.033253

1798 Mấy vấn đề về văn hoá làng xã Việt Nam trong lịch sử / Phan Đại Doãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài nghiên cứu về văn hoá làng, về văn hoá gia đình, về hương ước, về ứng xử của con người với thiên nhiên...

Ký hiệu phân loại: M126V
Số ĐKCB: PD.026349, PM.033254, PM.033255, PM.033256

1798 Mấy vấn đề về văn hoá làng xã Việt Nam trong lịch sử / Phan Đại Doãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài nghiên cứu về văn hoá làng, về văn hoá gia đình, về hương ước, về ứng xử của con người với thiên nhiên...

Ký hiệu phân loại: 306.09597
Số ĐKCB: PD.026349, PM.033254, PM.033255, PM.033256

1798 Những biến đổi về giá trị văn hoá truyền thống các làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ đổi mới / Ngô Văn Giá chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quản lý, tổ chức, quy hoạch và phát triển không gian làng ven đô Hà Nội trong thời kỳ

Ký hiệu phân loại: 306.0959731 NH556B
Số ĐKCB: PD.026345, PM.033257, PM.033258, PM.033259

1798 Chiến lược xung đột : Tài liệu tham khảo / Thomas.C Schelling; Dịch: Vũ Tiến Phúc, Nguyễn Văn Thắng; Hiệu đính: Nguyễn Vinh Dự, Nguyễn Quang Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 453tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.6 CH305L
Số ĐKCB: PD.026320, PM.033260

1798 Chủ nghĩa tư bản phiên bản 3.0 : Hướng dẫn cách giành lại công sản / Peter Barners; Nguyễn Đình Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 242tr. ; 21cm
Tóm tắt: Công sản: 1 sự pha trộn của thiên nhiên, cộng đồng và văn hoá đang bị khai thác một cá

Ký hiệu phân loại: 330.12 CH500N
Số ĐKCB: PD.026323, PM.033261

1798 Lô gic vận động của khái niệm trong tư duy lý luận / Nguyễn Thanh Tân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 253tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 160 L450G
Số ĐKCB: PD.026335, PM.033262, PM.033263, PM.033264

1799 Trong ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh / Lê Xuân Vũ. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 995tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 TR341A
Số ĐKCB: PD.026302, PM.033265, PM.033266

1799 Về đạo đức / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những quan điểm chung về đạo đức, những nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức mới, con đường hình thành đạo đức mới
Ký hiệu phân loại: 335.4346 V250Đ
Số ĐKCB: PD.026304, PM.033267, PM.033268, PM.033269

1799 Ngoại giao Việt Nam phương sách và nghệ thuật đàm phán : Sách tham khảo / Nguyễn Khắc Huỳnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 393tr. ; 21cm
Tóm tắt: Là nhân chứng và là nhà nghiên cứu về ngoại giao VN
Ký hiệu phân loại: 327.597 NG404G
Số ĐKCB: PD.026334, PM.033273, PM.033274, PM.033275

1799 Thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh / Phạm, Văn Khánh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt: Luận bàn 1 số vấn đề cụ thể mà Đảng và nhà nước, mỗi cán bộ Đảng viên cần phải học
Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH120N
Số ĐKCB: PD.026303, PM.033276, PM.033277, PM.033278

1799 Tâm lý học phát triển giai đoạn thanh niên đến tuổi già / Nguyễn Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích sự phát triển tâm lý của con người từ tuổi thanh niên đến tuổi già về thể chất, trí tuệ, nhân cách..
Ký hiệu phân loại: 155.6 T120L
Số ĐKCB: PD.026321, PM.033279, PM.033280, PM.033281

1799 Theo con đường cách mạng : Hồi ký / Nguyễn Ân; Đại tá nhà văn Hoàng Đức Nhuận ghi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922803 TH205C
Số ĐKCB: PD.026359, PM.033060, PM.033061, PM.033062, PM.033063

1799 Chuyện nhà chuyện nước / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2012. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922432 Ch527N
Số ĐKCB: PM.033065, PD.042104, PD.026357, PM.033064, PM.033066

1799 Hồi ức về sư đoàn phòng không cận vệ đỏ / Trần Văn Giang. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 157tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 H452U
Số ĐKCB: PD.026362, PM.033067, PM.033068, PM.033069, PM.033070

1799 Bác Hồ trong trái tim phụ nữ Việt Nam : Ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 B101H
Số ĐKCB: PD.026299, PM.033071, PM.033072, PM.033073, PM.033074

1799 Nâng cao hiệu quả của báo chí trong đấu tranh chống quan liêu tham nhũng ở nước ta hiện nay / Trần Quang Nhiếp chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 N122C
Số ĐKCB: PD.026268, PM.033075, PM.033076, PM.033077

1800 Bác Hồ với cuộc kháng chiến chống Mỹ / Phạm Chí Nhân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 B101H
Số ĐKCB: PD.026301, PM.033078, PM.033079, PM.033080

1800 Những vấn đề toàn cầu trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Nguyễn Trọng Chuẩn chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 439tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 300 NH556V
Số ĐKCB: PD.026338, PM.033282, PM.033283, PM.033284

1800 Nửa đời chiến trận : Hồi ký / Phạm Hồng Sơn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 89tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92280334 N551Đ
Số ĐKCB: PD.026355, PM.033081, PM.033082, PM.033083, PM.033084

1800 Khơi nguồn mỹ học dân tộc / Mịch, Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nền văn hóa của dân tộc ta với các phạm trù liên kết chặt chẽ như cái đẹp, cái bi, cái hài...ca ngợi sức mạnh dân tộc cũng như triết học dân tộc

Ký hiệu phân loại: 701 KH462N
Số ĐKCB: PD.026328, PM.033085, PM.033086, PM.033087

1800 Đổi mới ở Việt Nam thực tiễn và nhận thức lý luận / Nguyễn Trọng Phúc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 430tr. ; 21cm
Tóm tắt: Khái quát chặng đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam về tư duy chính trị cũ

Ký hiệu phân loại: 324.209707 Đ452M
Số ĐKCB: PD.026327, PM.033285, PM.033286, PM.033287

1800 Làng Blackwater : Tiểu thuyết / Kerstin Ekman; Mạnh Chương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 L106B
Số ĐKCB: PD.026370, PM.033088

1800 Những lời dạy của Bác Hồ về công tác thương binh liệt sĩ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -

Tóm tắt: Góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát huy, tiếp nối truyền thống vẻ vang của cha anh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556L
Số ĐKCB: PD.026300, PM.033288, PM.033289, PM.033290

1800 Hòn đảo quá xa : Tiểu thuyết / Annika Thor; Châu Diên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.73 H430Đ
Số ĐKCB: PD.026354, PM.033089

18008 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới / Đinh Xuân Lý. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 227tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.026298, PM.033291, PM.033292, PM.033293

18009 Cướp chăn Lêng của Jrêng : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 751tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C562C
Số ĐKCB: PM.033349

18010 Bing con măch xin làm vợ Yang : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : khoa học xã hội, 2006. - 730tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 B312C
Số ĐKCB: PM.033360

18011 Dăm Dông hoá cọp, Dăm Dông đội lốt ông già : Sử thi Xơ Đăng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1070tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D114D
Số ĐKCB: PM.033359

18012 Giông lấy nàng Bia Phu. Giông đánh quỷ Bung Lung = Giông oei kơ Bia Phu. Giông tơblăh kiăk Bung Lung : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; D: A Jar, Y Kiưch; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1066tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455L
Số ĐKCB: PM.033358, PD.039609

18013 Dăm San : Sử thi Êđê. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1434tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 D114S
Số ĐKCB: PM.033355, PM.033356

18014 Bắt con lươn ở suối DakHuch : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 1057tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 B118C
Số ĐKCB: PM.033354

18015 Cướp chiêng cổ Bon Tiăng = Pit ching yau Bon Tiăng : Sử thi Ot Ndrong Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1162tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C562C
Số ĐKCB: PM.033353, PD.039666

18016 Lêng nghịch đá thần của Yang : Sử thi Ot Ndrong MơNông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 848tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L256N
Số ĐKCB: PM.033352

18017 Giông làm nhà mồ = GIông bơ bơ xat : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; d.: Y Tưr... [và những người khác]; Võ Quang Trọng s.t., biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 534tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455L

Số ĐKCB: PD.039650, PM.033351

18018 Điện Biên Phủ tuyển tập hồi ký : Trong nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 1053tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ306B

Số ĐKCB: PD.026313, PM.033090, PM.033091, PM.033092

18019 Mười hai người lập ra nước Nhật : Sách tham khảo / Sakaiya Taichi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 451tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 952.03092 M558H

Số ĐKCB: PD.026318, PM.033093, PM.033094, PM.033095

18020 Danh tích Tây Hồ / UBND quận Tây Hồ biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 188tr.

Tóm tắt: Di tích lịch sử văn hóa quận Tây Hồ (Hà Nội) được trình bày khái quát các mặt địa lí, lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, tôn giáo...

Ký hiệu phân loại: 915.9731 D107T

Số ĐKCB: PD.026342, PM.033096, PM.033097, PM.033098

18021 Đại Thắng mùa xuân 1975 : Sự kiện hỏi và đáp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 248tr. ;

Tóm tắt: Các câu hỏi và trả lời ngắn gọn về chiến thắng 30/4/1975 đặc biệt là 3 chiến dịch: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 959.7044 Đ103T

Số ĐKCB: PD.026270, PM.033099, PM.033100, PM.033101

18022 Chiến thắng Điện Biên Phủ cột mốc vàng lịch sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 397tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7042 CH305T

Số ĐKCB: PD.026311, PM.033102, PM.033103, PM.033104

18023 Anh cả Nguyễn Lương Bằng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 427tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70441092 A107C

Số ĐKCB: PD.026367, PM.033105, PM.033106, PM.033107

18024 Điện Biên Phủ thư mục sách, báo, tạp chí : Trong nước / Đỗ Gia Nam (Chủ biên). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 789tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống thư mục giới thiệu sách tiếng việt, tư liệu nội bộ, các báo, tạp chí về Điện Biên Phủ có trong kho lưu trữ thư viện quốc gia, Thư viện quân đội, Thư viện lịch sử quân sự Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 016.959.7041 Đ306B

Số ĐKCB: PD.026314, PM.033108, PM.033109, PM.033110

18025 Sách tra cứu các mục từ về tổ chức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 789tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.103 S102T

Số ĐKCB: PD.026369, PM.033111, PM.033112, PM.033113

18026 Giáo trình luật tố tụng dân sự Việt Nam. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Tư pháp, 2007. - 507tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 GI108T
Số ĐKCB: PD.026288, PM.033114, PM.033115, PM.033116

1802 Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp / Lê Minh Toàn chủ biên. - Tái bản lần thứ 6 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 679tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 340.071 PH109L
Số ĐKCB: PD.026276, PM.033117, PM.033118, PM.033119

1802 Giáo trình luật quốc tế. - Tái bản lần thứ 4. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 495tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 341.071 GI108T
Số ĐKCB: PD.026296, PM.033126, PM.033127, PM.033128

1802 Giáo trình luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 335tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59701 GI108T
Số ĐKCB: PD.026274, PM.033129, PM.033130, PM.033131

1803 Lùa cây bạc, cây đồng = Vă tơm prăk, tơm kông : Sử thi Mơ Nông / Tô Đông Hải s.t.; Điểu Kâu d.; Trần Nho Thìn biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 778tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L501C
Số ĐKCB: PD.039654, PM.033348

1803 Amă Chi sa : Sử thi Ra Glai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1115tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208999 AM100C
Số ĐKCB: PM.033350

1803 Anh em Dăm Trao, Dăm Kao / Sử thi Ê đê. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 902tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.208999 A-107E
Số ĐKCB: PM.033347

1803 Kể gia phả sử thi - Otmdrong : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 616tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20899593 K250G
Số ĐKCB: PM.033346, PM.068275

1803 Đồng chí Trần Quốc Hoàn chiến sĩ cách mạng trung kiên của Đảng nhà lãnh đạo xuất sắc của Công an Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 599tr. : ảnh chân dung ; 22cm
Tóm tắt: Về cuộc đời và những cống hiến to lớn của đồng chí bộ trưởng Bộ công an Trần Quốc H
Ký hiệu phân loại: 355.0092 Đ455C
Số ĐKCB: PD.026292, PM.033338, PM.033339, PM.033340

1803 Trần Phú Tổng bí thư đầu tiên của Đảng một tấm gương bất diệt : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 841tr. : ảnh chân dung ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.259707092 TR121P
Số ĐKCB: PD.026294, PM.033341, PM.033342, PM.033343

1803 Giông cứu nàng Khỉ : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 840tr. ; 24cm. - (Kho

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455C
Số ĐKCB: PM.033369

18037 Giông đánh hạ nguồn cứu dân làng. Giông bọc trứng gà = Giông towblah păng bah krong vă dong dêh char. Giông teo kơtăp ier : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 760tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455Đ
Số ĐKCB: PM.033370, PD.039661

18038 Con đỉa nuốt Bon Tiăng : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1082tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 C430Đ
Số ĐKCB: PM.033371

18039

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 T300Ă
Số ĐKCB: PM.033372

18040 Lêng, Kong, Mbong lấy ché voi trắng = Lêng, Kong, Mbong lấy ché voi trắng : Sử thi Mơ Nông / Điểu Klung hát kể; st: Đỗ Hồng Kỳ, Trương Bi; Phiên âm, d; Điểu Kâu; Nguyễn Thị Yên biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 902tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L256K
Số ĐKCB: PD.039617, PM.033373

18041 Anh em Glang Mam. Chàng Kơ Tam Gring Mah = Nhong oh Gviang mam. Dăm kơ tam gring mah : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 987tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 A-107E
Số ĐKCB: PD.039643, PM.068283, PM.033374

18042 Giông cứu đói dân làng mọi nơi. Giông leo mía thần = Giông gum kon tơ ring pơ ngot hrăh. Giông hao kơtao : Sử thi Ba na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; phiên âm và d: Y Tưr, YKiưch; biên tập: Lê Văn Kỳ, Lê Thị Thuỳ Ly. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1014tr ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455C
Số ĐKCB: PD.039668, PM.033375

18043 Các quy định về văn hóa, pháp luật, tài chính đối với xã, phường, thị trấn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59709 C102Q
Số ĐKCB: PD.026307, PM.033132, PM.033133, PM.033134

18044 Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp. - Tái bản có sửa chữa vfa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 474tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ305B
Số ĐKCB: PD.026312, PM.033311, PM.033312, PM.033313

18045 Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 471tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH109L

Số ĐKCB: PD.026364, PM.033135, PM.033136, PM.033137

18046 Bộ luật lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1994. - Sửa đổi, bổ sung các năm 2002, 2006, 2007. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B450L

Số ĐKCB: PD.026271, PM.033138, PM.033139, PM.033140

18047 Tổ chức nhà nước Việt Nam (1945 - 2007). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 671tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 321.009597 T450C

Số ĐKCB: PD.026374, PM.033314

18048 Về chế độ công vụ Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Điều. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.609597 V250C

Số ĐKCB: PD.026315, PM.033141, PM.033142, PM.033143

18049 Cuộc chạy đua vào thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Konrad Seitiz; Dịch: Nguyễn Quang, Phan Trọng Hùng, Nguyễn Thế Truyền; Hồ Ngọc Luật hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 477tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337.1 C514C

Số ĐKCB: PD.026373, PM.033315, PM.033316, PM.033317

18050 Giáo trình kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản : Đào tạo Đại học hành chính / Lưu kiếm Thanh (chủ biên); Nguyễn Văn Thâm biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 275tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 348 GI108T

Số ĐKCB: PD.026333, PM.033144, PM.033145, PM.033146

18051 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; sửa đổi năm 2007. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 PH109L

Số ĐKCB: PD.026287, PM.033147, PM.033148, PM.033149

18052 Khi Việt Nam đã vào WTO. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổ chức kinh tế toàn cầu lớp nhất; lợi ích đem lại cho thế giới; những nước đã voà WTO thành công và không thành công; những tháng Việt Nam gia nhập WTO; khi đã là thành viên WTO

Ký hiệu phân loại: 337.1 KH300V

Số ĐKCB: PD.026308, PM.033318, PM.033319, PM.033320

18053 Udai - Ujac : Sử thi Akhàt - Jucar Ra Glai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 1190tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 UD103U

Số ĐKCB: PM.033376

18054 Triết học chính trị về quyền con người : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Vĩnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.09597 TR308H

Số ĐKCB: PD.026326, PM.033321, PM.033322

18055 Lấy hoa bạc, hoa hồng : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa hoc xã hội, 2005. - 927tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 L126H

Số ĐKCB: PM.033365

18056 Giông đi đòi nợ. Giông giết sư tử cứu làng Set = Giông năm tỡ hre. Giông koh kla xa pơlâi Set : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng st; A Jar d.; Võ Quang Trọng biên tập. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 954tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455Đ

Số ĐKCB: PM.033366, PD.039612

18057 Giông, Giơ mồ côi từ nhỏ : Sử thu Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 617tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455G

Số ĐKCB: PM.033367

18058 Yơng, Yang lấy ống bạc tượng người : Sử thi Mơ Nông. - Hà Nội : Khoa hoc xã hội, 2005. - 1092tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 Y465Y

Số ĐKCB: PM.033368

18059 Phòng chống tệ nạn xã hội / Trần Đức Châm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 347tr. ;

Tóm tắt: Nguồn gốc, bản chất đặc điểm của các tệ nạn xã hội và cách phòng chống có hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 363.4 PH431C

Số ĐKCB: PD.026341, PM.033323, PM.033324, PM.033325

18060 Về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam qua hồ sơ tình báo tuyệt mật của phương Tây : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 139tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.3 V250C

Số ĐKCB: PD.026361, PM.033328

18061 Cha con tôi : Sách tham khảo / JR ElmoZưmWalt, Jonh Fekkanen; Dịch: Lê Cao Đài...[Và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 373tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một bằng chúng sinh động về những hậu quả, đặc biệt là di hại của chất độc màu da cam mà cuộc chiến tranh đế quốc Mỹ ở Việt Nam gây ra cho chính người Mỹ

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 CH100C

Số ĐKCB: PD.026336, PM.033329, PM.033330, PM.033331

18062 Chân dung năm cố bộ trưởng ngoại giao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 638tr. ; 24cm

Tóm tắt: Về năm cố bộ trưởng bộ ngoại giao của Việt Nam: Hoàng Minh Giám, Ung Văn Khiêm, Xuân Thuỷ, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Cơ Thạch

Ký hiệu phân loại: 327.2092 CH115D
Số ĐKCB: PD.026293, PM.033332, PM.033333, PM.033334

18063 Trường Trinh với hành trình đổi mới tư duy / Trần Nhâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -
Tóm tắt: Hành trình đổi mới tư duy và những đóng góp xuất sắc của Trường Trinh vào sự nghiệp
Ký hiệu phân loại: 324.707092 TR561C
Số ĐKCB: PD.026290, PM.033335, PM.033336, PM.033337

18064 Góp phần tìm hiểu đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Hồ Kiếm Việt. - Tái bản cơ sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 260tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 G259P
Số ĐKCB: PD.026297, PM.033294, PM.033295, PM.033296

18065 Tư tưởng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh những năm 20 của thế kỷ XX / Phạm Quốc Thành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.026305, PM.033297, PM.033298, PM.033299

18066 Tuyển tập tâm lý học / Phạm, Minh Hạc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 771tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân tích những chặng đường ban đầu hình thành nền tâm lí học Việt Nam, những kết qua nghiên cứu về mặt lí luận và thực tiễn về tâm lí học
Ký hiệu phân loại: 150 T120L
Số ĐKCB: PD.026372, PM.033300, PM.033301, PM.033302

18067 Phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 / Nguyễn Văn Đăng (Chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 763tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phản ánh tình hình thực tiễn với nhiều nguồn tư liệu phong phú, xác đáng, đề ra giải pháp giải quyết các vấn đề và nhận định, dự báo xu thế phát triển của nhiều vấn đề kinh tế xã hội vĩ mô và vi mô trong thời gian tới
Ký hiệu phân loại: 338.9597 PH121Đ
Số ĐKCB: PD.026368, PM.033303

18068 Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa / Hoàng Ngọc Hòa chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 494tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Toàn cầu hóa sự cần thiết khách quan chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển thị trường; Quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; Quan điểm, phương hướng, giải pháp đẩy mạnh chủ động hội nhập ...
Ký hiệu phân loại: 338.9597 CH500Đ
Số ĐKCB: PD.026316, PM.033304, PM.033305, PM.033306

18069 Phong tục tập quán cổ truyền một số dân tộc thiểu số ở Nam Tây Nguyên / Biên soạn: Lê Kỳ (Chủ biên), Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Quang Lê. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 619tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 390.095976 PH431T
Số ĐKCB: PD.026351, PM.033307, PM.033308, PM.033309, PM.033310

18070 Giông lấy khiên đao leok kri dei : Sử thi Ba Na. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 909tr. ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455L
Số ĐKCB: PM.033377

18071 Sum Blum : Sử thi Êđê. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 1369tr. ; 19cm. - (Kho tàng sử thi
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.208999 S511B
Số ĐKCB: PM.033378, PD.039637

18072 Tranh cổ động đề tài dân số gia đình trẻ em. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 99tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 743 TR107C
Số ĐKCB: PD.026376, PM.033379

18073 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Hoài Thanh. - Hà Nội : Văn học, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 T101P
Số ĐKCB: PD.026253, PM.032989, PM.032990

18074 Chi Bri - Chi Brít = Ci Bri - Ci Brit : Sử thi Chăm Hơroi. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 962tr. ; 24 cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899 CH300B
Số ĐKCB: PD.039660, PM.068281, DC.001346, DC.001347

18075 Giông ngủ ở nhà rông của làng bỏ hoang.Giông săn Trâu rừng = Giông tep tơ rông kơtu pơlei lôch rung. Giông lua pơnăh mim kru yang : Sử thi Ba Na / A Lưu hát kể; Võ Quang Trọng s.t; Phiên âm, d: Y Tư, Y Kiưch; biên tập: Trần Nho Thìn, Lê Thị Thuỳ Ly. - Hà Nội : khoa học xã hội, 2007. - 1008tr. : ảnh ; 24cm. - (Kho tàng sử thi Tây Nguyên)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20899593 GI-455N
Số ĐKCB: DC.001329, DC.001330, PD.039613, PM.068274

18076 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 20tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PM.029708, PM.029709, PD.017665, PM.023576

18077 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 20tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PM.029708, PM.029709, PD.017665, PM.023576

18078 Tín ngưỡng và tranh tượng Ông địa : Văn hóa dân gian cổ truyền / Sưu tập: Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Hồ Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 136tr. : Hình ảnh ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T312N
Số ĐKCB: PD.013743, PM.027114, PM.029729

18079 Bách khoa thư toàn mạng / Nguyễn Văn Hùng chủ biên. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 1236tr. ;
Tóm tắt: Hệ thống mạng và các hệ thống liên lạc trên hành tinh chúng ta thông qua những miêu tả súc tích mang tính thực dụng về những công nghệ quan trọng nhất trong lĩnh vực mang truyền thông

Ký hiệu phân loại: 004.6703 B102K
Số ĐKCB: PD.013975, PM.027417, PM.027418, PM.029727

18080 Triệu chứng học ngoại khoa. - Xuất bản lần thứ 5. - Hà Nội : Y học, 1990. - 259tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617 T309C
Số ĐKCB: PD.013675, PM.026698, PM.029730

18081 Lịch sử Việt Nam. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 436tr. ; 25cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7 L302S
Số ĐKCB: PD.013374, PD.013375, PM.029731

18082 Nghệ thuật trữ tình của Nguyễn Du trong truyện Kiều : Chuyên luận / Đỗ Minh Tuấn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 NGH259T
Số ĐKCB: PM.025323, PM.029720, PD.018213

18083 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 309tr ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 H450C
Số ĐKCB: PM.023574, PM.029717

18084 Nguyễn Ái Quốc trên đường về nước / Thanh Đạm chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 NG527A
Số ĐKCB: PM.029713, PD.017671, PM.024758

18085 Một số quy định pháp luật về tiền lương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 611tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.547 M458S
Số ĐKCB: PD.014022, PM.027472, PM.029725

18086 Thơ tình Xuân Quỳnh, Lưu Quang Vũ / Xuân Quỳnh, Lưu Quang Vũ. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 985.922134 TH460T
Số ĐKCB: PM.023903, PM.029718, PD.017322

18087 Bác Hồ về nước : Hồi kí / Triều Ân tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.025197, PM.025198, PD.018210, PM.029719

18088 Về xây dựng con người mới / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 V250X
Số ĐKCB: PD.018169, PM.025317, PM.029715

18089 Về đại đoàn kết / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 314tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.434.6 H450C
Số ĐKCB: PM.023275, PD.017670, PM.029716

18090 Nghệ thuật làm chồng = Thư gửi người đang yêu / Charliew Shedd; Dịch: Hà Hoàng Tâm, Lê Văn Khoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 NGH250T
Số ĐKCB: PM.052294, PM.052295

18091 Bài tập cơ sở kỹ thuật điện / Thân Ngọc Hoàn. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 254tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm 3 phần: Phần bài tập; Phần đáp số; Phần bài giải
Ký hiệu phân loại: 537.076 B103T
Số ĐKCB: PD.024446, PM.053878

18092 Anh hùng dân gian các thời đại / Đoàn Doãn biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 M558L

Số ĐKCB: PD.026230, PM.032883, PM.032884, PM.032885, PM.032886

1809 Say sắc : Tiểu thuyết / Lưu Tiểu Xuyên; Ngô Tín dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 647tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S112S

Số ĐKCB: PD.026227, PM.032895, PM.032896, PM.032897, PM.032898

1809 224 câu hỏi lý thú về hoá học / Xuân Trường b.s. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 399tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032899, PM.032900, PM.032901, PM.032902, TN.010859, TN.010860, TN.010861, PD.026209

1809 Sự hợp tác và cộng đồng ở nông thôn Thái Lan / Ichi Shigetomi Shin; Nguyễn Ngọc Điểm dịch. - Hà Nội : Đại học kinh tế quốc dân, 2007. - 214tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 354.209593 S550H

Số ĐKCB: PD.026191, PM.032903, PM.032904, PM.032905, PM.032906

1809 Bí mật các chiến dịch không kích của Mỹ vào Bắc Việt Nam / Biên soạn: Cảnh Dương, Đông A. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phản ánh tâm lý sợ hãi chán nản của phi công Mỹ khi bay trên bầu trời Bắc Việt Nam, đồng thời cũng nêu một số suy nghĩ của họ về cuộc chiến mà họ tham gia

Ký hiệu phân loại: 959.7043 B315M

Số ĐKCB: PD.026199, PM.032907, PM.032908, PM.032909, PM.032910

1809 Phát huy thế mạnh đàn ông / Phương Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. -

Tóm tắt: Người đàn ông phải là người bản lĩnh: quyết định vận mệnh sách lược sinh tồn ưu việt,... để thành công trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH110H

Số ĐKCB: PD.026242, PM.032911, PM.032912, PM.032913, PM.032914

1809 Tài trí làm người / Trọng Phụng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày toàn bộ cách làm người với lời lẽ dễ hiểu, hướng dẫn với những ví dụ cụ thể, có tính khoa học thực tế, nêu lên những quy luật và sách lược làm người với những nội dung phong phú đề cập tới các lĩnh vực, giúp ích cho bạn đọc làm người thàn

Ký hiệu phân loại: 158.1 T103T

Số ĐKCB: PD.026192, PM.032915, PM.032916, PM.032917, PM.032918

1809 Tình yêu hôn nhân và sắc dục / Đỗ Quyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cao chỉ số tình cảm và phân tích cho thấy rõ một cách đa chiều, nhiều khía cạnh của quan hệ nam nữ vợ chồng

Ký hiệu phân loại: 155.3 T312Y

Số ĐKCB: PD.026240, PM.032919, PM.032920, PM.032921, PM.032922

1810 Tự mình tạo nên hình tượng của phái mạnh / Phương Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T534M

Số ĐKCB: PD.026218, PM.032923, PM.032924, PM.032925, PM.032926

1810 Nền văn minh Châu Phi / Jacques Maquet; Khắc Vinh dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 960 N254V

Số ĐKCB: PD.026244, PM.032927, PM.032928

18102 Việt Nam trong Asean: nhìn lại và hướng tới / Chủ biên: Phạm Đức Thành, Trần Khánh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 459tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vị trí, vai trò được xác hợp của Việt Nam trong Asean những đóng góp tích cực, có hiệu quả của nước ta trong việc củng cố tính đoàn kết và sự thống nhất trong hiệp hội

Ký hiệu phân loại: 327.597059 V308N

Số ĐKCB: PD.028558, PM.038557, PD.026188, PM.032929, PM.032930

18103 Những điều cần biết về đất biển trời Việt Nam / Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt: Quyền của nước ta về lãnh thổ: vùng, biển, trời, biên giới, hải đảo...

Ký hiệu phân loại: 320.109597 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.026246, PM.032931, PM.032932, PM.032933, PM.032934

18104 Sổ tay chi tiết thiết kế điện hộp điện - phụ kiện đấu và mắc dây / Trịnh Thanh Toản, Tạ Văn Thuỳ. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 193tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thiết kế mạch nhánh và phụ kiện đấu mắc dây, các hộp điện, chiếu sáng, đèn và các bộ

Ký hiệu phân loại: 621.319022 S450T

Số ĐKCB: PD.026193, PM.032935, PM.032936, PM.032937, PM.032938

18105 Những xáo động nho nhỏ của đàn ông : Tập truyện / Grace Paley; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 231tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556X

Số ĐKCB: PD.026237, PM.032939, PM.032940, PM.032941, PM.032942

18106 Thể dục thể thao đối với nông dân / Lê Anh Thơ. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 302tr. ;

Tóm tắt: Các văn bản của Đảng và nhà nước liên quan đến thể dục thể thao đối với nông dân; hướng dẫn một số kiến thức phổ cập trong tập luyện thể dục thể thao trong nông dân; một số kinh nghiệm tổ chức các hoạt động thể dục thể thao đối với nông dân ở Trung Q

Ký hiệu phân loại: 796.088 TH250D

Số ĐKCB: PD.026238, PM.032943, PM.032944, PM.032945, PM.032946

18107 103 nhà văn đoạt giải Nobel (1901 - 2006) / Đoàn Tử Huyến chủ biên. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223092 M458T

Số ĐKCB: PD.026250, PM.032947, PM.032948, PM.032949, PM.032950

18108 Cái Bống đi chợ Cầu Canh / Tạ Văn Thông. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 257tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số cách dùng từ thường gặp trong đời sống và trong cách thể hiện văn phong nhằm giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt

Ký hiệu phân loại: 495.92282 C103B

Số ĐKCB: PD.026243, PM.032951, PM.032952, PM.032953, PM.032954

18109 Những điều cần biết và không nên trong ăn uống / Đức Lộc biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 235tr ; 19cm

Tóm tắt: Một số những điều cần biết trong ăn uống có lợi cho sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.026221, PM.032955, PM.032956, PM.032957, PM.032958

18110 Vận hành và sửa chữa các loại máy biến áp / Bùi Văn Yên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt: Những công thức kinh nghiệm để tính toán sửa chữa tự chế những sơ đồ điện, kiểm tra

Ký hiệu phân loại: 631.21 V121H

Số ĐKCB: PD.026249, PM.032959, PM.032960, PM.032961, PM.032962

18111 Những trường đại học của tôi / Macxim Gorki; d.: Trần Khuyển, Cẩm Tiêu. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026195, PM.032892, LD.008445, PM.032891, PM.032893, PM.032894

1811 Tâm bệnh : Câu chuyện có thật về một cô bé bị đánh cắp tuổi thơ / Julie Greogry; Lưu Hiền Nhân dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T120B

Số ĐKCB: PD.026245, PM.032887, PM.032888, PM.032889, PM.032890

1811 Truyện ngắn quái dị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 334tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.8 TR527N

Số ĐKCB: PD.026226, PM.032879, PM.032880, PM.032881, PM.032882

1811 Bên kia biên giới. Trước giờ nổ súng : Tiểu thuyết / Lê Khâm. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 534tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 B254K

Số ĐKCB: PD.026207, PM.032852, PM.032853

1811 Maxim Gorki tuyển tập truyện ngắn / Dịch: Cao Xuân Hạo, Phạm Mạnh Hùng.... - Hà Nội : Lao động, 2007. - 861tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 M101X

Số ĐKCB: PD.026187, PM.032854

1811 Thập tam bộ / Mạc Ngôn; Trần Trung Hỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 560tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 TH123T

Số ĐKCB: PD.026198, PM.032855, PM.032856, PM.032857, PM.032858

1811 Một lời với một người : Tập truyện ngắn / Phạm Đức. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 116tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M458L

Số ĐKCB: PD.026222, PM.032748, PM.032749, PM.032750, PM.032751

1811 Chuyện của những người phá án : Những bài báo được giải cuộc thi viết về phòng chống tội phạm trên báo in 2006. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 CH527C

Số ĐKCB: PD.026232, PM.032752, PM.032753, PM.032754, PM.032755

1811 Tuyển truyện / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 550tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T

Số ĐKCB: PD.026206, PM.032756, PM.032757, LD.000907, LD.001110

1812 Đường về xa lắm : Tập truyện ngắn / Phạm Duy Nghĩa. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 Đ561V

Số ĐKCB: PD.026233, PM.032758, PM.032759, PM.032760, PM.032761

1812 Tôi với Dim những tháng ngày : Tiểu thuyết / Phạm Đức. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 184tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T452V

Số ĐKCB: PD.026234, PM.032762, PM.032763, PM.032764, PM.032765

1812 Phía sau con chữ : Chân dung văn học / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 275tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228009 PH301S
Số ĐKCB: PD.026224, PM.032766, PM.032767, PM.032768, PM.032769

1812 Mưa ở kiếp sau / Đoàn Minh Phượng. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 271tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 M551-O
Số ĐKCB: PD.026211, PM.032770, PM.032771, PM.032772, PM.032773

1812 U75 từ tình / Lê Đạt. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 U-500B
Số ĐKCB: PD.026194, PM.032774, PM.032775, PM.032776, PM.032777

1812 Bùa ngải xứ Mường / Hoàng Anh Sướng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922808 B501N
Số ĐKCB: PD.026208, PM.032778, PM.032779, PM.032780, PM.032781

1812 Thương binh tàn nhưng không phế. - Hà Nội : Thông tấn, 2007. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 TH561B
Số ĐKCB: PD.026241, PM.032782, PM.032783

1812 Câu đối Việt Nam hình thức và thể loại / Nguyễn Xuân Tính. - Hà Nội : Lao động, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228009 C125D
Số ĐKCB: PD.026239, PM.032784, PM.032785, PM.032786, PM.032787

1812 Tiếng trăng lách tách : Tập truyện ngắn / Đinh Hữu Trường. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 190tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 T306T
Số ĐKCB: PD.026217, PM.032788, PM.032789, PM.032790, PM.032791

1812 Chuyện tình bên dòng suối Tam Bông : Phóng sự / Quang Long. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 CH527T
Số ĐKCB: PD.026216, PM.032792, PM.032793, PM.032794, PM.032795

1813 Lửa và giấc mơ : Tập truyện / Hương Trà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 297tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 L551V
Số ĐKCB: PD.026223, PM.032800, PM.032801, PM.032802, PM.032803

1813 29 truyện ngắn hay trung tâm viết Nguyễn Du. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 367tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103M
Số ĐKCB: PD.026225, PM.032804, PM.032805, PM.032806, PM.032807

1813 Gặp giữa đời : Bút ký nhân vật sự kiện / Vân Lang. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922808 G117G
Số ĐKCB: PD.026214, PM.032808, PM.032809, PM.032810, PM.032811

1813 Gái điếm : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 G259D
Số ĐKCB: PD.026229, PM.032828, PM.032829, PM.032830, PM.032831

1813 Tiếng kêu từ ngôi nhà thủng mái : Tập truyện ngắn / Nguyễn Tham Thiện Kế. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T306K
Số ĐKCB: PD.026220, PM.032832, PM.032833, PM.032834, PM.032835

1813[illegible] Một thời niên thiếu : Tiểu thuyết / Alphonse Daudet; Phạm Hữu Khánh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 415tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 M458T
Số ĐKCB: PD.026215, PM.032859, PM.032860, PM.032861, PM.032862

1813[illegible] Điều kỳ diệu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Tuyết Sương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 Đ309K
Số ĐKCB: PD.026235, PM.032836, PM.032837, PM.032838, PM.032839

1813[illegible] Những vì sao : Tập truyện ngắn / Nguyên Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556V
Số ĐKCB: PD.026236, PM.032840, PM.032841, PM.032842, PM.032843

1813[illegible] Tại sao ? / Moka; Hoàng Thị Mai Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 T103S
Số ĐKCB: PD.026213, PM.032863, PM.032864, PM.032865, PM.032866

1813[illegible] Khi tôi mười sáu : Tiểu thuyết / Susie Morgenstern; Ngân Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 KH300T
Số ĐKCB: PD.026210, PM.032867, PM.032868, PM.032869, PM.032870

1814[illegible] Cuộc thách đấu : Tuyển tập truyện ngắn / Guy De Maupassant; Trần Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 375tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 C514T
Số ĐKCB: PD.026228, PM.032871, PM.032872, PM.032873, PM.032874

1814[illegible] Bờ thứ ba của dòng sông : Tập truyện ngắn / Lê Xuân Quỳnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 898 B460T
Số ĐKCB: PD.026212, PM.032875, PM.032876, PM.032877, PM.032878

1814[illegible] Vụng dại tình đầu : Tiểu thuyết / Bùi Việt Sỹ. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 376tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V556D
Số ĐKCB: PD.026231, PM.032844, PM.032845, PM.032846, PM.032847

1814[illegible] Ngôi sao mới : Tiểu thuyết / Kha Văn Lộ; Dịch: Ngô Tín, Tạ Liên. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 NG452S
Số ĐKCB: PD.026219, PM.032848, PM.032849, PM.032850, PM.032851

1814[illegible] Thói quen tốt, tính cách tốt,vận may tốt : 3 điều tốt trong cuộc sống / Giang Văn Toàn biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 277tr ; 21cm
Tóm tắt: Bồi dưỡng cho mình để có một thói quen tốt, một tính cách tốt để quyết định tương lai c
Ký hiệu phân loại: 158.1 TH452Q
Số ĐKCB: PD.026247, PM.032963, PM.032964, PM.032965, PM.032966

1814[illegible] Báo chí ở thành phố Hồ Chí Minh : 100 câu hỏi đáp về Sài Gòn Gia Định - Sài Gòn - Tp. HCM / Trương Ngọc Tường, Nguyễn Ngọc Phan. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 370tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề sự kiện, nhân vật... nổi bật trong lịch sử báo chí ở Tp. Hồ Chí Minh cuối thế kỷ XIX đến nay

Ký hiệu phân loại: 070.4 B108C

Số ĐKCB: PD.026189, PM.032971, PM.032972

1814(Kotler bàn về tiếp thị / Philip Kotler; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. -

Tóm tắt: Làm thế nào để tạo lập, giành được và thống lĩnh thị trường

Ký hiệu phân loại: 381 K400T

Số ĐKCB: PD.026248, PM.032973, PM.032974, PM.032975, PM.032976

1814; Nghệ thuật kiến trúc Nhật Bản / David, Micchiko Young; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Mỹ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 720.952 NGH259T

Số ĐKCB: PD.026196, PM.032977, PM.032978

1814(Dân tộc Lô Lô ở Việt Nam / Chủ biên: Khổng Diễn, Trần Bình. - Hà Nội : Thống tấn, 2007. -

Tóm tắt: Môi trường tự nhiên, nguồn gốc lịch sử, dân số và phân bố dân sự, đời sống kinh tế...

Ký hiệu phân loại: 305.89554 D121T

Số ĐKCB: PD.026186, PM.032979, PM.032980

1814(Tống Thái Tổ - Triệu Khổng Dẫn / Thường Vạn Sinh; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 Th561T

Số ĐKCB: PD.026184, PM.032981

1815(Đất nước qua những chặng đường làm báo / Hồng Vinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -

Tóm tắt: Gồm những bài báo phản ánh những năm tháng hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ , cứu nước và theo hành trình đổi mới của đất nước

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 Đ124N

Số ĐKCB: PD.026185, PM.032982

1815] Huyền thoại Điện Biên : Công trình xuất bản đền ơn đáp nghĩa trong chương trình truyền thống và xuất bản mang tên uống nước nhớ nguồn kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007). - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 415tr. : Ảnh ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 H527T

Số ĐKCB: PD.026183, PM.032983, PM.032984

1815[Tên tự tên hiệu các tác gia Hán Nôm / Trịnh Khắc Mạnh. - Tái bản có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 632tr. ; 21cm. - (Viên khoa học xã hội Việt Nam. Viên nghiên cứu Hán Nôm)

Tóm tắt: Quyển sách này không chỉ cần thiết đối với nghiên cứu mà vô cùng cần thiết đối với thầy trò trong các trường học trong việc tra cứu và đây là loại sách công cụ

Ký hiệu phân loại: 495.9227092 T254T

Số ĐKCB: PD.026251, PM.032985

1815[Ứng dựng màu sắc trong phong thuỷ / Hoàng Yến biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt: Những điều cần biết về màu sắc trong xây dựng nhà ở, ứng dụng hài hoà màu sắc vào cuộc sống, những điều cấm kỵ và cách hài hoà trong nhà ở

Ký hiệu phân loại: 133.3 Ư-556D

Số ĐKCB: PD.026252, PM.032986, PM.032987, PM.032988

1815 Lưu công kỳ án. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn. - 21cm

Lưu công kỳ án : Tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa / Chân Tàng Bản; Dịch: Ông Văn Tùng, Lê Xuân Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 403tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 L566C

Số ĐKCB: PD.026144, PM.032545

1815 Chuyện binh nhì : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026018, PM.031866, PM.031867, LD.004309, LD.004325, LD.004327, PD.026017, PM.031865

1815 Những bí ẩn trong nghệ thuật phong thủy : Phong thủy tứ trụ: Tự khám phá đường trạch và âm trạch / Thiên Việt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những khái niệm cơ bản của khoa địa lý học phương đông

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556B

Số ĐKCB: PD.026038, PM.032172

1815 Với cả cuộc đời : Hồi ký / Đồng Sỹ Nguyên; Dương Tường ghi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 V452C

Số ĐKCB: PM.032358, PM.032359, PM.032360

1815 Truyện ngắn ba cây bút nữ / Ngân Hoa, Quế Hương, Đỗ Bích Thủy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032270, PM.032272, PM.032273, LD.004253, PD.026122, PM.032271

1815 Quê người : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 QU258N

Số ĐKCB: PD.026129, PM.032381, PM.032382, PM.032383, PM.032384

1816 Vượt côn đảo / Phùng Quán. - Hà Nội : Lao động: Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V563C

Số ĐKCB: PD.026126, PM.032663, PM.032664, PM.032665, PM.032666

1816 Người ti vi : Tập truyện ngắn / Haruki Murakami; Phạm Vũ Thịnh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.63 NG558T

Số ĐKCB: PD.026094, PM.032562, PM.032563, PM.032564, PM.032565

1816 Khi người ta ngủ : Tập truyện / Nguyễn Nhuận Hồng Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032655, PM.032656, PM.032657, PM.032658, LD.005468, LD.005474, PD.026124

1816 Truyện ngắn được giải báo văn nghệ 1995-2004 / Trần Huy Quang t.ch.. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032454, PM.032455, LD.002911, LD.004131, LD.004132, PD.026108, PM.032453, PM.032456

1816 Những viên sỏi thần kỳ : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; Dịch: Thái Thị Ngọc Liễu ...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 207tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 NH556V
Số ĐKCB: PD.026075, PM.032314, PM.032315, PM.032316, PM.032317

1816[illegible] Món quà của ký ức : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Stephane Marston; Dịch: Thái Thị Ngọc Liễu... [và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 229tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 M430Q
Số ĐKCB: PD.026066, PM.032610, PM.032611, PM.032612, PM.032613

1816[illegible] Qùa tặng : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; Thái Thị Ngọc Liễu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 217tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 QU100T
Số ĐKCB: PD.026079, PM.032310, PM.032311, PM.032312, PM.032313

1816[illegible] Qùa tình yêu : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác);Thái Thị Ngọc Liễu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 207tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 QU100T
Số ĐKCB: PD.026072, PM.032294, PM.032295, PM.032296, PM.032297

1816[illegible] Một nơi chốn cho riêng mình : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác]; Thái Thị Ngọc Liễu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 198tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 M458N
Số ĐKCB: PD.026078, PM.032302, PM.032303, PM.032304, PM.032305

1816[illegible] Hãy nhảy cùng tôi : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác]; nhóm dịch thuật Hồng Đức dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 234tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 H112N
Số ĐKCB: PD.026077, PM.032298, PM.032299, PM.032300, PM.032301

1817[illegible] Điệu nhảy cuối cùng : Sống đẹp / Jack Canfield; Mark Victor Hansen; Thái Thị Ngọc Liễu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 206tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 Đ309N
Số ĐKCB: PD.026076, PM.032286, PM.032287, PM.032288, PM.032289

1817[illegible] Xây nhà cho cánh bướm mùa thu : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Stephane Marston; Dịch: Thái Thị Ngọc Liễu...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 235tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 X126N
Số ĐKCB: PD.026074, PM.032290, PM.032291, PM.032292, PM.032293

1817[illegible] Vũ điệu tình yêu không tuổi : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác]; Huỳnh Văn Hoa dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 222tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 V500Đ
Số ĐKCB: PD.026073, PM.032282, PM.032283, PM.032284, PM.032285

1817[illegible] Những giấc mơ : Sống đẹp / Jack Canfield...[và những người khác]; nhóm dịch thuật Hồng Đức dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 236tr ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 NH556G
Số ĐKCB: PD.026070, PM.032322, PM.032323, PM.032324, PM.032325

1817 Khung trời mây trắng : Thơ / Phạm Bá Nhơn. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 191tr. ; 19cm. - (Bản
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 Kh513T
Số ĐKCB: PM.032238

1817 Xuân xưa quê nội : Thơ / Trần Ngọc. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 X502X
Số ĐKCB: PM.032239

1817 Kinh nghiệm công tác Chính uỷ, Chính trị viên / Phạm Hồng Cư. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.109597 K312N
Số ĐKCB: PM.032240, PM.032241, PM.032242

1817 Một số vấn đề cơ bản về công tác biên phòng Việt Nam / Tăng Huệ. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề có tính nguyên tắc, quan điểm, tư tưởng của chủ tịch HCM và Đảng ta về xây dựng thế trận biên phòng toàn dân trong tình hình mới
Ký hiệu phân loại: 355 M458S
Số ĐKCB: PM.032243, PM.032244, PM.032245

1817 1000 câu hỏi kiến thức cuộc sống dành cho thiếu nhi : Kiến thức về văn hoá ứng xử / Hương Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 352tr. ; 20cm
Tóm tắt: Những đặc trưng sinh lý, tâm lý của phái nữ trong tuổi dậy thì, cách ứng xử, sống chung
Ký hiệu phân loại: 153.6082 M458N
Số ĐKCB: PM.032246, PM.032247, PM.032248, PM.032249

1817 Kẻ cướp bến bởi : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 190tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 K200C
Số ĐKCB: PM.032250, PM.032251, PM.032252, PM.032253

1818 Vũ Như Tô / Nguyễn Huy Tưởng; Nguyễn Huy Thắng (biên soạn). - In lần thứ 17. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 213tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V534N
Số ĐKCB: PM.032254, PM.032255, PM.032256, PM.032257

1818 Ai hát giữa rừng khuya : Truyện kinh dị / Đái Đức Tuấn (Tchya). - Thanh Hóa : Nxb. Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 A-105H
Số ĐKCB: PD.025858, PD.025859, PM.032075, PM.032076, PM.032077

1818 Đôi cánh thiên thần : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; Dịch: Thái Thị Ngọc Liễn...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 229tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 818 Đ452C
Số ĐKCB: PD.026065, PM.032306, PM.032307, PM.032308, PM.032309

1818 Mat xa tai chữa bách bệnh / Hiền Chi dịch và biên soạn; Ngô Xuân Thiên hiệu đính. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 383tr ; 19cm
Tóm tắt: Trình bày hệ thống đảm bảo được tính thông tin, khoa học, truyền thống, phổ cập và thụ
Ký hiệu phân loại: 615.8 M110X
Số ĐKCB: PD.026119, PM.032683

1818 Đường, phố thủ đô Hà Nội mang tên các nữ danh nhân / Biên soạn: Thái Quỳnh, Lâm Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 100tr. : Tranh ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 Đ561P

Số ĐKCB: PD.026105, PM.032594, PM.032595, PM.032596, PM.032597

1818 Những dấu chân lịch sử : Tùy bút / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 NH556D

Số ĐKCB: PD.026120, PM.032606, PM.032607, PM.032608, PM.032609

1818 Tự tạo tương lai của chính mình : Cách làm chủ 12 nhân tố then chốt của sự thành công / Brian Tracy; Phạm Thị Thiên Tứ dịch; Lê Minh Cẩn hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 473tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 T500T

Số ĐKCB: PD.026121, PM.032578, PM.032579, PM.032580, PM.032581

1818 Tiếng Anh giao tiếp trong mọi tình huống / Việt Văn biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt: Các chủ đề giao tiếp tiếng Anh trong mọi phương diện về văn hóa và đời sống xã hội. Giúp cho nâng cao khả năng nói chuyện và hiểu biết hơn về nền văn hóa

Ký hiệu phân loại: 428.6 T306A

Số ĐKCB: PD.026048, PM.032684, PM.032685, PM.032686, PM.032687

1818 Tiếng Anh văn phòng / Thái Bình biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 127tr. ;

Tóm tắt: Những bài đàm thoại đơn giản và ngắn gọn cho nhân viên văn phòng giúp người học dễ

Ký hiệu phân loại: 428.6 T306A

Số ĐKCB: PD.026047, PM.032720, PM.032721, PM.032722, PM.032723

1818 Microsoft Excel 2007 : Các hàm và ví dụ minh họa / Trần Mạnh Hà. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 215tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 13 chương: Tóm tắt lý thuyết, giới thiệu cách sử dụng các hàm trong Microsoft Excel 2007. Nhóm hàm thông dụng, các hàm toán học, các hàm lôgarit...

Ký hiệu phân loại: 005.5 M300C

Số ĐKCB: PD.026145, PM.032346, PM.032347, PM.032348, PM.032349

1819 Bài tập thể dục cho phụ nữ / Lê Điềm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cơ sở y học của luyện tập thể dục cho sản phụ, thể dục trong lúc có thai, trong lúc chuyển dạ đẻ, thể dục sau khi đẻ, phòng ngừa thiếu sữa, thể dục dành cho người bình thường

Ký hiệu phân loại: 796.44082 B103T

Số ĐKCB: PD.026158, PM.032350, PM.032351, PM.032352, PM.032353

1819 Đàm thoại tiếng Hoa cấp tốc : Các tình huống giao tiếp thông thường / Châu Huệ Minh, Thái Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 144tr. : Dùng kèm băng Cassette ; 18cm

Tóm tắt: Những câu đàm thoại trong giao tiếp hàng ngày với những mẫu câu thông dụng, phong phú giúp cho người học dễ nắm bắt

Ký hiệu phân loại: 495.1786 Đ104T

Số ĐKCB: PD.026040, PM.032696, PM.032697, PM.032698, PM.032699

1819 Đàm thoại tiếng Anh cấp tốc : Giao tiếp thương mại / Hoàng Dũng, Tuyết Vân. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 144tr : Dùng kèm băng Cassette ; 18cm

Tóm tắt: Những đoạn hội thoại về xã hội, thương mại, du lịch và kinh doanh cụ thể ngắn gọn và t

Ký hiệu phân loại: 428.6 Đ104T

Số ĐKCB: PD.026046, PM.032716, PM.032717, PM.032718, PM.032719

1819 Giấc mộng ông thợ dìu : Tản văn / Tô Hoài. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 420tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 GI119M

Số ĐKCB: PD.026118, PM.032437, PM.032438, PM.032439, PM.032440

1819 168 Câu hỏi lý thú về vật lý / Xuân Trường biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -

Tóm tắt: Những hiện tượng dù quen thuộc hay bí ẩn của vật lý được thể hiện qua những thí nghiệ

Số ĐKCB: PD.026117, PM.032654, LD.006575, PM.032651, PM.032652, PM.032653

1819 Truyện ngắn 50 tác giả trẻ / Vũ Thụy An tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 503tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 TR527N

Số ĐKCB: PD.026116, PM.032373, PM.032374, PM.032375, PM.032376

1819 Dưa huyết : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiệp. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 D551H

Số ĐKCB: PD.026113, PM.032550, PM.032551, PM.032552, PM.032553

1819 Đường yêu : Tập truyện ngắn / Kiều Thị Bích Hậu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 141tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032471, PM.032472, LD.007913, LD.009463, PD.026111, PM.032473, PM.032474

1819 Lũy hoa / Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 274tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L534H

Số ĐKCB: PD.026103, PM.032631, PM.032632, PM.032633, PM.032634

1819 Đêm hội Long Trì / Nguyễn Huy Tưởng; Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - In lần thứ 11. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 233tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ253H

Số ĐKCB: PD.026102, PM.032647, PM.032648, PM.032649, PM.032650

1820 Phương pháp tư duy để làm việc có hiệu quả / Hanry Burnett ; Thu Minh biên dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Con người làm việc biết tư duy, có đầu óc, có trí tuệ trở thành một yêu cầu tất yếu. Do đó khi gặp trở ngại, khó khăn trong công việc thì giúp bạn tìm ra hướng mới thuận lợi, hiệu quả hơn

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH561P

Số ĐKCB: PD.026089, PM.032491, PM.032492, PM.032493, PM.032494

1820 Lập bản đồ tư duy : Công cụ tư duy tối ưu sẽ làm thay đổi cuộc sống của bạn / Tony Buzan; Phạm Thế Anh dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 118tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.4 L123B

Số ĐKCB: PD.026025, PD.026026, PM.032139, PM.032140, PM.032141

1820 Trắc nghiệm trí thông minh = Test your intelligence Questient : Phương pháp mới hiệu quả cao / Jeffer Bulter; Gia Bảo biên dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chỉ số thông minh chính là IQ, hiểu một cách thông thường là hình thức biểu hiện cao thấp của trí tuệ, để chỉ khả năng toán học, không gian, logic, từ vựng, sáng tạo và trí nhớ...

Ký hiệu phân loại: 153.9 TR102N

Số ĐKCB: PD.026088, PM.032490, PM.032487, PM.032488, PM.032489

1820 Nụ cười kháng chiến chống Mỹ và những kỷ niệm / Biên soạn: Lê Kim, Phùng Văn Khai. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N534C

Số ĐKCB: PD.025962, PD.025963, PM.032003, PM.032004, PM.032005

1820 Thảo những hạt cát đời / Vũ Hoàng Hoa. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH108N

Số ĐKCB: PD.026099, PM.032507, PM.032508, PM.032509, PM.032510

1820 100 câu hỏi về bệnh sởi / Biên dịch: Từ An Thắng, Trương Tĩnh Khiết, Văn Quang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 M458T

Số ĐKCB: PD.025929, PD.025930, PM.032033, PM.032034, PM.032035

1820 Em phải sống : Tiểu thuyết / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 E202P

Số ĐKCB: PD.026097, PM.032671, PM.032672, PM.032673, PM.032674

1820 Phố wall một Lasvegas khác : Những phương pháp khác thường để tạo ra và duy trì sự giàu có bằng việc kinh doanh cổ phiếu / Nicolas Darvas; Thư Trang dịch; Thanh Huyền hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.6 PH458W

Số ĐKCB: PD.025949, PD.025950, PM.031823, PM.031824, PM.031825

1820 Ba chàng cùng hội cùng thuyền / Jord Jerome Clapka. - Thanh Hóa : Nhà xuất bản Thanh Hóa,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 827 B100C

Số ĐKCB: PD.026087, PM.032566, PM.032567, PM.032568, PM.032569

1820 Trần Phú tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 TR121P

Số ĐKCB: PD.025765, PM.032117, PM.032118

1821 Nguyễn Văn Cừ tiểu sử / Ban biên soạn: Trần Minh Trưởng...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 302tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 NG527V

Số ĐKCB: PD.025766, PM.032119, PM.032120

1821 Giúp con khôn lớn từng ngày / Carrie Lynn; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt: Những kinh nghiệm trong quá trình nuôi dạy trẻ, giải quyết những phiền muộn của trẻ trong quá trình phát triển trưởng thành

Ký hiệu phân loại: 649 GI521C

Số ĐKCB: PD.026091, PM.032417, PM.032418, PM.032419, PM.032420

18212 Ăn uống chữa bách bệnh / Trần Thái Tường sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt: Giới thiệu cách chế biến các món ăn và phòng chữa bệnh, chữa bệnh với vật liệu dễ kiế

Ký hiệu phân loại: 613.2 Ă-115U
Số ĐKCB: PD.025933, PD.025934, PM.032130, PM.032131, PM.032132

18213 Khát vọng thành công : Chìa khóa giúp bạn mở cánh cửa cuộc đời / Stephe I Ellen; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 KH118V
Số ĐKCB: PD.026082, PM.032499, PM.032500, PM.032501, PM.032502

18214 Ơgiêni Grăngđê : Tiểu thuyết / O. BanZăc; Huỳnh Lý dịch; Linh Giang giới thiệu. - Tái bản có chỉnh lý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 Ơ-460G
Số ĐKCB: PD.025998, PD.025999, PM.032127, PM.032128, PM.032129

18215 Xin lỗi, em chỉ là con đĩ / Tào Đình; Trang Hạ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 141tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 X311L
Số ĐKCB: PD.025912, PD.025913, PM.032124, PM.032125, PM.032126

18216 Trùng tu con đường đêm : Tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới / Thái Bá Lợi, Nguyễn Hoàng Thu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 494tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T309T
Số ĐKCB: PD.025795, PD.025796, PM.032114, PM.032115, PM.032116

18217 Những lời thược dược : Thơ / Phạm Thiên Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 142tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 NH556L
Số ĐKCB: PD.025910, PD.025911, PM.032121, PM.032122, PM.032123

18218 Trà hoa nữ / Alexandre Dumas; Hải Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 351tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TR100H
Số ĐKCB: PD.026011, PD.026012, PM.032111, PM.032112, PM.032113

18219 Huyền thoại màu thu : Tiểu thuyết / Jim Harrison; Thanh Vân dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 309tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H527T
Số ĐKCB: PD.025996, PD.025997, PM.032009, PM.032010, PM.032011

18220 Bóng ma ở Lexington : Tuyển tập truyện ngắn / Haruki Murakami; Phạm Vũ Thịnh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 331tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 B431M
Số ĐKCB: PD.026098, PM.032467, PM.032468, PM.032469, PM.032470

18221 Một số văn bản quy phạm pháp luật về người tản tật và trẻ mồ côi Việt Nam. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 290tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.409597 M458S
Số ĐKCB: PD.026083, PM.032479, PM.032480, PM.032481, PM.032482

18222 Quan hệ tốt sinh giá trị tốt / Biên soạn: Nguyễn An, Khánh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn có được niềm tin, sự đồng cảm, giúp đỡ và hợp tác từ bạn bè đồng nghiệp...

Ký hiệu phân loại: 158.2 QU105H

Số ĐKCB: PD.026090, PM.032558, PM.032559, PM.032560, PM.032561

1822 Nghệ thuật lôi cuốn khách hàng trở lại / Half Rosebluth, Diane Meferrin Peter; Tuyết Minh dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 251tr ; 20cm

Tóm tắt: Sự giữ chân khách hàng đối với doanh nghiệp, các phương pháp làm hài lòng khách hà

Ký hiệu phân loại: 381.3 NGH250T

Số ĐKCB: PD.026071, PM.032421, PM.032422, PM.032423, PM.032424

1822 Hiệu quả chữa bệnh bằng các liệu pháp tâm lý / M. Scottpeck; Biên dịch: Lê Hiền Lương, Nguyễn Kiến Văn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.89 H309Q

Số ĐKCB: PD.025908, PD.025909, PM.032015, PM.032016, PM.032017

1822 Thủ thỉ cùng nhóc cưng / Liêm Trinh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 TH500T

Số ĐKCB: PD.025799, PD.025800, PM.031940, PM.031941, PM.031942

1822 Đôi mắt trên trời / Dương Nghiễm Mậu. - Hà Nội : Văn nghệ, 2007. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 Đ452M

Số ĐKCB: PD.025791, PD.025792, PM.031973, PM.031974, PM.031975

1822 Vòng hoa trinh trắng : Tiểu thuyết / Hoàng Dân. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 V455H

Số ĐKCB: PD.026100, PM.032407, PM.032408

1822 1000 Câu hỏi kiến thức cuộc sống dành cho thiếu nữ : Kiến thức về tâm sinh lý / Hương Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 293tr. ; 20cm

Tóm tắt: Về: sinh lý vệ sinh, trắc nghiệm phòng thân, trang sức làm đẹp... cho thiếu nữ tuổi dậy t

Ký hiệu phân loại: 155.3 M458N

Số ĐKCB: PD.026080, PM.032409, PM.032410, PM.032411, PM.032412

1822 Văn thơ Hồ Chí Minh tác phẩm và lời bình / Hồ Chí Minh; Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 178tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V115T

Số ĐKCB: PD.026166, PM.032744, PM.032745, PM.032746, PM.032747

1823 Tìm hiểu một vài loại chứng khoán thông dụng / Hà Hưng Quốc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Một vài loại chứng khoán thông dụng: Cổ phiếu thường đẳng, cổ phiếu ưu đẳng, trái phiếu, tín phiếu ký thác...

Ký hiệu phân loại: 332.63 T310H

Số ĐKCB: PD.026013, PD.026014, PM.032030, PM.032031, PM.032032

1823 Cẩm nang kinh doanh ngoại hối / Tiến Dũng biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.4 C120N

Số ĐKCB: PD.025882, PD.025883, PM.032042, PM.032043, PM.032044

1823 Mạng nhện của Charlotte / E.B White. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 163tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M106N

Số ĐKCB: PD.026007, PD.026008, PM.032018, PM.032019, PM.032020

1823 San sẻ yêu thương / Thái Hồng Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 S105S
Số ĐKCB: PD.025919, PD.025920, PM.032024, PM.032025, PM.032026

1823 Những đống lửa trên Vịnh Tây tử / Trang Hạ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NH556Đ
Số ĐKCB: PD.025916, PD.025917, PM.031994, PM.031995, PM.031996

1823 1001 Câu hỏi và giải đáp khoa học phổ thông / Lê Thanh Tùng biên soạn. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Với những câu hỏi bao gồm kiến thức trên nhiều lĩnh vực thuộc khoa học tự nhiên, khoa học xã hội: Nội dung trang bị cho người đọc những hiểu biết cơ bản trên các lĩnh vực

Ký hiệu phân loại: 001 M458N
Số ĐKCB: PD.026164, PM.032667, PM.032668, PM.032669, PM.032670

1823 Nàng Betty đen : Truyện hình sự / Walter Mosley; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 337tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 N106B
Số ĐKCB: PD.025904, PD.025905, PM.031967, PM.031968, PM.031969

1823 Giông tố tác phẩm và lời bình / Tuyển chọn: Phạm Thị Ngọc, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 GI455T
Số ĐKCB: PD.026167, PM.032740, PM.032741, PM.032742, PM.032743

1823 Kamanita kẻ hành hương : Tiểu thuyết phỏng theo truyền thuyết / Gjellerup Karl ; Nguỵ Hữu Tâm dịch. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 295tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 839.813 K114K
Số ĐKCB: PD.025884, PD.025885, PM.031964, PM.031965, PM.031966

1823 Thơ Huy Cận tác phẩm và lời bình / Huy Cận; Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 237tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TH450H
Số ĐKCB: PD.026168, PM.032728, PM.032729, PM.032730, PM.032731

1824 Người đàn bà đứng khóc : Tập tuyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PD.025872, PD.025873, PM.032039, PM.032040, PM.032041

1824 Miền đất núi : Bút ký, phóng sự. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.031988, PM.031989, LD.005258, PD.025807, PD.025808, PM.031990

1824 Nhan sắc / Dương Nghiễm Mậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 NH105S
Số ĐKCB: PD.026009, PD.026010, PM.032021, PM.032022, PM.032023

1824 Hoa râm bụt / Sơn Tùng. - Hà Nội : Thông tấn, 2007. - 400tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401R
Số ĐKCB: PD.025921, PD.025922, PM.032027, PM.032028, PM.032029

Chăm sóc chó tại nhà : Sách hướng dẫn có hình ảnh hay nhất, trình bày về các triệu chứng và
1824 cách sơ cứu / Fogle Bruce; Sai Gòn book biên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 143tr. : Tranh ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 636.7 CH114S

Số ĐKCB: PD.025988, PD.025989, PM.032006, PM.032007, PM.032008

1824 Rừng xưa thay lá : Viết về bạn bè: Giải thưởng hội nhà văn / Bùi Ngọc Tấn. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 R556X

Số ĐKCB: PD.025789, PD.025790, PM.032012, PM.032013, PM.032014

1824 Tiếng sáo người em út / Dương Nghiễm Mậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 135tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T306S

Số ĐKCB: PD.025914, PD.025915, PM.031991, PM.031992, PM.031993

1824 30 ngày thiền quán / Joseph Goldstein; Nguyễn Duy Nhiên dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B100M

Số ĐKCB: PD.025870, PD.025871, PM.031985, PM.031986, PM.031987

1824 Hoa ban trắng : Tập truyện ngắn và truyện ký. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 237tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H401B

Số ĐKCB: PD.025803, PD.025804, PM.032000, PM.032001, PM.032002

1824 Chuyện đời thường của các chính khách / Đinh Văn Cơ biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH527Đ

Số ĐKCB: PD.025825, PD.025826, PM.031931, PM.031932, PM.031933

1825 Luật cầu mây. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.332.02 L504C

Số ĐKCB: PD.025906, PD.025907, PM.031961, PM.031962, PM.031963

1825 Cách ứng phó trong phỏng vấn tuyển dụng : Ở các doanh nghiệp nước ngoài / Nguyễn Thành Tuệ biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 96tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cách ứng phó với nhiều tình huống, những kỹ xảo tâm lý và những điều cần chú ý khi tuyển dụng vào các doanh nghiệp nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 658.3 C102U

Số ĐKCB: PD.026084, PM.032405, PM.032406

1825 Hoa hướng dương / Việt Thy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 142tr. : Hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách trăng mười sáu)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401H

Số ĐKCB: PD.025816, PD.025817, PM.031928, PM.031929, PM.031930

1825 99 câu hỏi về dinh dưỡng cho trẻ / Nguyễn Kim Dân biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn mọi kiến thức liên quan đến dinh dưỡng thời kỳ mang thai, cách nuôi con bằng sữa mẹ, cách chăm sóc và việc tăng cường thực phẩm bổ sung ...

Ký hiệu phân loại: 613.2 CH311M

Số ĐKCB: PD.025760, PM.031952, PM.031953, PM.031954, PM.032174

1825 Chuyện người hành hương / Nguyễn Ước biên dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 314tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 CH527N
Số ĐKCB: PD.025833, PD.025834, PM.031937, PM.031938, PM.031939

1825 Những câu đố kích thích trí tuệ / Hồng Đức tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 NH556C
Số ĐKCB: PD.025801, PD.025802, PM.031943, PM.031944, PM.031945

1825 Hôn nhân và hạnh phúc suy luận theo năm tháng giờ sinh / Đông A Sáng biên dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 H454N
Số ĐKCB: PD.025812, PD.025813, PM.031934, PM.031935, PM.031936

1825 Phải lấy người như anh : Tiểu thuyết / Trần Thu Trang. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 333tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 PH103L
Số ĐKCB: PD.025890, PD.025891, PM.031898, PM.031899, PM.031900

1825 Bước đường cùng tác phẩm và lời bình / Tuyển chọn: Tuấn Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 B557D
Số ĐKCB: PD.026169, PM.032736, PM.032737, PM.032738, PM.032739

1825 Con đường dẫn tới nền kinh tế tự do / Kornai Jánas; Nguyễn Quang A dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2007. - 251tr ; 19cm. - (Tủ sách SOS2)

Tóm tắt: Nghiên cứu vấn đề phát triển nền kinh tế tự do: Về sở hữu, về ổn định kinh tế vĩ mô, về các mối quan hệ kinh tế và chính trị...

Ký hiệu phân loại: 338.9 C430Đ
Số ĐKCB: PD.026086, PM.032570, PM.032571, PM.032572, PM.032573

1826 Phụ nữ mang thai mỗi ngày đọc một trang / Ngọc Phương biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 290tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tuổi sinh con hợp lý, người mẹ mắc bệnh gì không nên sinh con, cách sử dụng thuốc khi mang thai, cách chăm sóc sức khỏe, đề phòng các loại bệnh dễ gặp khi mang thai, cách chăn sóc và nuôi dương trẻ

Ký hiệu phân loại: 618.2 PH500N
Số ĐKCB: PD.026170, PM.032732, PM.032733, PM.032734, PM.032735

1826 Nghi lễ thờ cúng tổ tiên, đền chùa, miếu phủ : Truyền thống và kế thừa / Trương Thìn. - Hà Nội : Hà Nội, 2007. - 413tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề nghi lễ thờ cúng ở gia đình, nghi lễ thờ cúng ở những nới thờ tự công

Ký hiệu phân loại: 398.09597 NGH300L
Số ĐKCB: PD.026085, PM.032483, PM.032484, PM.032485, PM.032486

1826 Dạy con làm người, học làm cha mẹ / Biên soạn: Lư Cần, Đỗ Quyên. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 D112C
Số ĐKCB: PD.026092, PM.032425, PM.032426, PM.032427, PM.032428

1826 Cuộc đời kỳ diệu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Lân. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 193tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557D
Số ĐKCB: PD.026096, PM.032429, PM.032430, PM.032431, PM.032432

1826- Chân lạp trong thổ ký / Châu Đạt Quan; Lê Hương dịch và chú thích. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.6 CH121C
Số ĐKCB: PD.025970, PD.025971, PM.032096, PM.032097, PM.032098

1826- Tha hương / Pádraic ó Conaire; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 TH100H
Số ĐKCB: PD.025822, PD.025823, PM.031889, PM.031890, PM.031891

1826- An Tư / Nguyễn Huy Tưởng; Nguyễn Huy Thắng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 A-105T
Số ĐKCB: PD.026104, PM.032385, PM.032386, PM.032387, PM.032388

1826- Những bài báo đoạt giải. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 070.1 NH556B
Số ĐKCB: PD.025810, PD.025811, PM.031913, PM.031914, PM.031915

1826- Hoà âm điền dã / André Gide; Bùi Giáng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 H401Â
Số ĐKCB: PD.025994, PD.025995, PM.031856, PM.031857, PM.031858

1826- Ánh sao trên tay / Khâu Hoa Đông; Vũ Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 A107S
Số ĐKCB: PD.025986, PD.025987, PM.031895, PM.031896, PM.031897

1827- Sức khoẻ sinh sản chỉ dẫn chăm sóc và điều dưỡng / Trung Xương; Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 233tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hệ thống hoá một cách chọn lọc phương pháp bảo vệ và điều dưỡng sức khoẻ sinh sản c
Ký hiệu phân loại: 613.9 S552K
Số ĐKCB: PD.025831, PD.025832, PM.031829, PM.031830, PM.031831

1827- Người lính cuối cùng ra khỏi Trường Sơn : Tập truyện ngắn / Hoàng Thái Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 NG558L
Số ĐKCB: PD.026101, PM.032598, PM.032599, PM.032600, PM.032601

1827- Những viên sỏi phát sáng : Tập truyện ngắn / Phạm Thị Duyên. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556V
Số ĐKCB: PD.026112, PM.032433, PM.032434, PM.032435, PM.032436

1827- Rừng đêm : Truyện ngắn / Nadèjda Gareel; Vũ Thi dịch; MilesHyman minh họa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 175tr. : Tranh ảnh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 R556Đ
Số ĐKCB: PD.025856, PD.025857, PM.031877, PM.031878, PM.031879

1827- Nỗi ám ảnh : Tiểu thuyết / Vũ Thị Huệ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N452A
Số ĐKCB: PD.025951, PD.025952, PM.031832, PM.031833, PM.031834

1827[illegible] Mười người da đen nhỏ : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Nguyễn Thanh Lan dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 M558N
Số ĐKCB: PD.025954, PD.025955, PM.031826, PM.031827, PM.031828

1827[illegible] Trau tâm dưỡng tánh / Biên soạn: Huỳnh Văn Trang, Nhan Thành Huê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 TR11T
Số ĐKCB: PD.025958, PD.025959, PM.031862, PM.031863, PM.031864

1827[illegible] Hắn và nàng / Phùng Dũng. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H107V
Số ĐKCB: PD.025898, PD.025899, PM.031814, PM.031815, PM.031816

1827[illegible] Sự tinh khiết của thiên sứ / Khâu Hoa Đông; Lê Thanh Dũng dịch. - Hà Nội : Văn nghệ, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 S550T
Số ĐKCB: PD.026109, PM.032639, PM.032640, PM.032641, PM.032642

1827[illegible] Chuyện bí ẩn thường ngày / Paul Jennings. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 CH527B
Số ĐKCB: PD.025779, PD.025780, PM.031892, PM.031893, PM.031894

1828[illegible] Người tình Phương đông : Tiểu thuyết / Delli; Vũ Đình Phòng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 NG558T
Số ĐKCB: PD.025896, PD.025897, PM.031868, PM.031869, PM.031870

1828[illegible] Hồi ức của một thiên tài đầu tư chứng khoán / Ledwin Lefêvre; Dịch: Đỗ Báu, Tất Toàn, Thái Hùng; Minh Khôi hiệu đính. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 1484tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 H452Ư
Số ĐKCB: PD.025943, PD.025944, PM.031874, PM.031875, PM.031876

1828[illegible] Cái vạc vàng có đòn khiêng bằng kim khí / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C103V
Số ĐKCB: PD.025886, PD.025887, PM.031910, PM.031911, PM.031912

1828[illegible] Microsoft excel 2007 : Các hàm và ví dụ minh họa / Trần Mạnh Hà. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 215tr. : Minh họa ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 M300C
Số ĐKCB: PD.025773, PD.025774, PM.031793, PM.031794, PM.031795

1828[illegible] Viết cho em : Truyện ngắn / Ngô Phúc Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ: Báo công giáo và dân tộc, 2007. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 V308C
Số ĐKCB: PD.025818, PD.025819, PM.031925, PM.031926, PM.031927

1828[illegible] Tình yêu phù thủy : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Trần Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 T312Y
Số ĐKCB: PD.025982, PD.025983, PM.031779, PM.031780, PM.031781

1828[illegible] Mặt đất không có chân trời : Tập ký / Tô, Đức Chiêu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 M124D
Số ĐKCB: PD.025814, PD.025815, PM.031922, PM.031923, PM.031924

1828[illegible] Những cánh hoa lạc loài : Tiểu thuyết / Danielle Steel; Hoàng Long Điểm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 435tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: PD.025862, PD.025863, PM.031976, PM.031977, PM.031978

1828[illegible] Các vị chân sư đại thủ ấn / Keith Dowman; Nguyên Thạnh Lê Trung Hưng dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 C101V
Số ĐKCB: PD.025964, PD.025965, PM.031970, PM.031971, PM.031972

1828[illegible] Tế bào thành phần cơ bản của sự sống / Lưu Văn Hy biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2003. - 219tr. ; 19cm. - (Tri thức thế giới)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 571.6 T250B
Số ĐKCB: PD.025761, PD.025762, PM.032081, PM.032082, PM.032083

1829[illegible] Vật lý và đời sống : Kể chuyện khoa học cho thiếu nhi / Vũ Bội Tuyền sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt: Ứng dụng vật lý trong đời sống giúp cho chúng ta hiểu rõ nguyên lý của chúng
Ký hiệu phân loại: 621 V124L
Số ĐKCB: PD.025894, PD.025895, PM.031904, PM.031905, PM.031906

1829[illegible] Báu vật của đời : Tiểu thuyết / Mạc Ngôn; Trần Đình Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 860tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.13 B111V
Số ĐKCB: PD.026115, PM.032515, PM.032516, PM.032517, PM.032518

1829[illegible] 105 lời nói của Bác Hồ : Danh ngôn Hồ Chí Minh / Kim Dung tuyển chọn và biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4646 M458T
Số ĐKCB: PD.025756, PD.025757, PM.031949, PM.031950, PM.031951

1829[illegible] Đàm thoại tiếng Hoa cấp tốc : Các tình huống giao tiếp du lịch / Châu Huệ Minh, Thái Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 200tr. : Băng Cassette ; 18cm

Tóm tắt: Gồm 29 tình huống quen thuộc với những bài đàm thoại ngắn gọn sẽ giúp người học tăng thêm từ vựng, kỹ năng giao tiếp trong ngôn ngữ tiếng Anh du lịch

Ký hiệu phân loại: 495.1786 Đ104T
Số ĐKCB: PD.026042, PM.032712, PM.032713, PM.032714, PM.032715

1829 Giao tiếp tiếng Anh thông dụng / Thanh Hà biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. -

Tóm tắt: Những bài đàm thoại ngắn gọn: ở trường học, nhà hàng, ngoài chợ, thư viện...giúp cho người học nhanh chóng nắm bắt, dễ hiể

Ký hiệu phân loại: 428.6 GI108T
Số ĐKCB: PD.026044, PM.032704, PM.032705, PM.032706, PM.032707

1829 600 từ khẩu ngữ tiếng Anh thông dụng / Jane Catherine; nhóm Việt Văn Book biên dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 263tr. ; 18cm

Tóm tắt: Giới thiệu phong tục tập quán, quan niệm tư tưởng, những câu kinh điển, điển hình theo bối cảnh thông qua hội thoại...

Ký hiệu phân loại: 428 S111T
Số ĐKCB: PD.026043, PM.032688, PM.032689, PM.032690, PM.032691

1829 Bệnh thường ngày : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt: Con người khi mắc bệnh cấp tính hay bệnh mãn tính cần lựa chọn thức ăn phù hợp.Giới thiệu nguyên lý để lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm một cách thích hợp

Ký hiệu phân loại: 613.2 B256T
Số ĐKCB: PD.026051, PM.032527, PM.032528, PM.032529, PM.032530

1829 Sử dụng Internet nhanh chóng và hiệu quả / Phạm Ngọc Châu. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Những kiến thức cần thiết để khai thác tính năng cơ bản của Internet thu được kết quả tốt trong việc tìm kiếm thông tin ...

Ký hiệu phân loại: 004.67 S550D
Số ĐKCB: PD.025771, PD.025772, PM.032093, PM.032094, PM.032095

1829 Các vị đại sư tái sinh Tây Tạng / Nguyễn Minh Tiến biên soạn. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C101V
Số ĐKCB: PD.025767, PD.025768, PM.032084, PM.032085, PM.032086

1829 Bên nhau trọn đời / Cổ Mạn; Nguyễn Thành Phước dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 B254N
Số ĐKCB: PD.025960, PD.025961, PM.032099, PM.032100, PM.032101

1830 Bệnh tiêu hóa thường gặp : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những triệu chứng cơ bản ở các bệnh tiêu hóa thường gặp. Từ đó giúp người đọc lựa chọn thực phẩm một cách biện chứng để tự quyết định cách ăn uống khi trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 613.2 B256T
Số ĐKCB: PD.026050, PM.032523, PM.032524, PM.032525, PM.032526

1830 Mười đêm trong một phòng bar : Và những điều tôi thấy / T. S Arthus; Vũ Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M558Đ
Số ĐKCB: PD.025992, PD.025993, PM.032069, PM.032070, PM.032071

18302 Đoàn Thị Lam Luyến 36 bài thơ / Đoàn Thị Lam Luyến. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 73tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 Đ406T
Số ĐKCB: PD.025976, PD.025977, PM.032060, PM.032061, PM.032062

18303 Nguyễn Bính 36 bài thơ / Nguyễn Bính. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 109tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 NG527B
Số ĐKCB: PD.025978, PD.025979, PM.032063, PM.032064, PM.032065

18304 Bệnh suy nhược cơ thể : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp bạn đọc cách kiêng kỵ và lựa chọn thức ăn khi con người mắc chứng bệnh suy nhu
Ký hiệu phân loại: 613.2 B256S
Số ĐKCB: PD.026049, PM.032519, PM.032520, PM.032521, PM.032522

18305 Hàn Mạc Tử 36 bài thơ / Hàn Mạc Tử. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 93tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221 H105M
Số ĐKCB: PD.025980, PD.025981, PM.032066, PM.032067, PM.032068

18306 Sống lạc quan vui vẻ thành đạt / Minh Nghĩa. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 160tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 302 S455L
Số ĐKCB: PD.025902, PD.025903, PM.032045, PM.032046, PM.032047

18307 Bệnh liên quan đến giới tính : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiếng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 158tr ; 19cm

Tóm tắt: Nam giới và nữ giới đều có những chứng bệnh khác nhau. Do đó cần phải chú ý đến những kiêng kỵ trong ăn uống khi bị bệnh liên quan đến mỗi giới tính
Ký hiệu phân loại: 613.2 B256L
Số ĐKCB: PD.026052, PM.032531, PM.032532, PM.032533, PM.032534

18308 Hoàng tử bé : Truyện / Antoine DeSaint Exupéry; Châu Diên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 135tr. : Hình ảnh ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 843 H407T
Số ĐKCB: PD.025945, PD.025946, PM.031979, PM.031980, PM.031981

18309 Suối tình : Truyện / Trần Văn Miều. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 758tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 S558T
Số ĐKCB: PD.025939, PD.025940, PM.031958, PM.031959, PM.031960

18310 Tâm sự liệt sĩ Trình Văn Vũ : Sáng tác văn học. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 236tr. :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 T120S
Số ĐKCB: PD.025848, PD.025849, PM.031946, PM.031947, PM.031948

18311 Bệnh hô hấp thường gặp : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những triệu chứng cơ bản của các bệnh hô hấp thường gặp. Giúp người đọc hiểu được nguyên lý lựa chọn thực phẩm để ăn uống hợp lý

Ký hiệu phân loại: 613.2 B256H

Số ĐKCB: PD.026054, PM.032539, PM.032540, PM.032541, PM.032542

18312 Simon Roquère : Tiểu thuyết / Locdovic Massé. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 272tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 S300M

Số ĐKCB: PD.025968, PD.025969, PM.031982, PM.031983, PM.031984

18313 Khi nào anh thuộc về em? / Cấn, Vân Khánh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 122tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 KH300N

Số ĐKCB: PD.025984, PD.025985, PM.031997, PM.031998, PM.031999

18314 Bệnh thường gặp ở người cao tuổi. : Ăn uống khi mang bệnh: Lựa chọn và kiêng kỵ thực phẩm trong các chứng bệnh / Quỳnh Mai biên soạn; Lê Hòa hiệu đính. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 150tr ; 19cm

Tóm tắt: Những điều nên và không nên trong ăn uống cho người cao tuổi khi mắc bệnh thường g

Ký hiệu phân loại: 613.2 B256T

Số ĐKCB: PD.026053, PM.032535, PM.032536, PM.032537, PM.032538

18315 160 lời giải đáp về bệnh viêm gan : Cách phòng, chữa theo đông - tây y / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái, Lê Thị Khánh Chi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc về bệnh viêm gan, những hiểu biết cần thiết về thuốc và cách sử dụng chữa bệnh theo tây y và đông y

Ký hiệu phân loại: 616.3 M458T

Số ĐKCB: PD.025758, PM.031955, PM.031956, PM.031957

18316 Nâng cao khả năng giao tiếp ứng xử của trẻ : 100 câu khích lệ trẻ / Humery Cate; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến việc học tập, giáo dục giới tính cho trẻ, mối quan hệ bạn bè, những thói quen xấu của trẻ. Mối quan hệ bạn bè và những xung đột trong gia đình...

Ký hiệu phân loại: 155.42 N122C

Số ĐKCB: PD.026093, PM.032475, PM.032476, PM.032477, PM.032478

18317 Không thể nói thành lời : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger; Dịch: Nguyễn Nhân Tuấn, Như Quỳnh, Liên Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 222tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 818 KH455T

Số ĐKCB: PD.026068, PM.032330, PM.032331, PM.032332, PM.032333

18318 Bến đò xưa lặng lẽ. Khuất sau nỗi buồn / Xuân Đức, Hoàng Ngọc Sơn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. - 692tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B256D

Số ĐKCB: PD.025947, PD.025948, PM.031859, PM.031860, PM.031861

18319 Thế giới loài lông vũ / Lưu Văn Hy biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 218tr. ; 20cm. - (Tri thức thế giới)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 598 TH250G
Số ĐKCB: PD.026004, PD.026005, PM.031850, PM.031851, PM.031852

1832(Chó hoang Đingô / Ru Vim Ixaêvích Phraer man. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.73 CH400H
Số ĐKCB: PD.025846, PD.025847, PM.031817, PM.031818, PM.031819

1832[Tráng sĩ Cao Thắng / Phan Bội Châu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2007. - 199tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 TR106S
Số ĐKCB: PD.025941, PD.025942, PM.031871, PM.031872, PM.031873

1832[Đất dưới lòng hồ / Nguyễn Hữu Duyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 Đ124D
Số ĐKCB: PD.025850, PD.025851, PM.031916, PM.031917, PM.031918

1832[Hoa tuyết trắng : Sống đẹp / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kerbeger; Dịch: Nguyễn Nhân Tuấn, Như Quỳnh, Liên Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 234tr ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 H401T
Số ĐKCB: PD.026067, PM.032326, PM.032327, PM.032328, PM.032329

1832[218 câu hỏi nhanh đáp gọn / Nguyễn Thị Tiết, Nguyễn Thảo Vy biên soạn. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001 H103T
Số ĐKCB: PD.025797, PD.025798, PM.031919, PM.031920, PM.031921

1832[Rượu của thời chưa sinh : Truyện ngắn chọn lọc / Đào Bá Đoàn. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.025900, PM.031808, PM.031810, LD.010963, PD.025901, PM.031809

1832(99 cách chăm sóc trẻ dành cho bà mẹ sinh con đầu lòng : Xóa bóp trẻ sơ sinh, thể hiện tình yêu thương của mẹ / Biên soạn: Thuần Nghi Oanh, Kiến Văn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt: Bao gồm xoa bóp vùng đầu, ngực, bụng, tứ chi, lưng, mông; các phương pháp xoa bóp l
Ký hiệu phân loại: 615.5 CH312M
Số ĐKCB: PD.025953, PM.031835, PM.031836, PM.031837

1832[Tiếng thở dài qua rừng kim tước : Tập truyện / Hồ Anh Thái. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 T306T
Số ĐKCB: PD.025931, PD.025932, PM.032136, PM.032137, PM.032138

1832(Đi vào lòng người trong xử thế / Ngô Bân; Võ Toán dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ300V
Số ĐKCB: PD.025892, PD.025893, PM.031901, PM.031902, PM.031903

1832[Nhàn đàm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 431tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228 NH105Đ
Số ĐKCB: PD.025888, PD.025889, PM.031907, PM.031908, PM.031909

1833(Kẻ sát nhân trên mạng : Tập truyện trinh thám - giả tưởng / Kiều Diệp tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 K200S

Số ĐKCB: PD.026015, PD.026016, PM.032160, PM.032161, PM.032162

18331 Cô bé sơri / Đoàn Phú Vinh. - Hà Nội : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 177tr. ; 19cm. - (Tủ sách tuổi

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 C450B

Số ĐKCB: PD.025838, PD.025839, PM.031883, PM.031884, PM.031885

18332 Nhà thơ và hoa cỏ : Thi ca Việt Nam chọn lọc / Trần Nhuận Minh. - Tái bản lần thứ 15. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 194tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 NH100T

Số ĐKCB: PD.026019, PD.026020, PM.032145, PM.032146, PM.032147

18333 Luật bóng đá. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.334079 L504B

Số ĐKCB: PD.025836, PD.025837, PM.031880, PM.031881, PM.031882

18334 Hẹn với tử thần = Appointement with death : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Nguyễn Minh Thảo dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H203V

Số ĐKCB: PD.025840, PD.025841, PM.032154, PM.032155, PM.032156

18335 Gã nhà quê : Tập truyện ngắn / Trịnh Thanh Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hóa, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 G259N

Số ĐKCB: PD.025842, PD.025843, PM.032151, PM.032152, PM.032153

18336 Đàm thoại tiếng Hoa cấp tốc : Các tình huống giao tiếp trong thương mại và du lịch / Châu Huệ Minh, Thái Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 144tr. : Dùng kèm băng Cassette ; 18cm

Tóm tắt: Gồm 13 chủ đề giao tiếp hằng ngày với những câu hỏi đáp về thương mại và dịch vụ với tư vựng và kỹ năng giao tiếp hàng ngày

Ký hiệu phân loại: 495.1786 Đ104T

Số ĐKCB: PD.026041, PM.032700, PM.032701, PM.032702, PM.032703

18337 Bản Xônat hoang dã : Thi ca Việt Nam chọn lọc / Trần Nhuận Minh. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 134tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 B107X

Số ĐKCB: PD.026021, PD.026022, PM.032142, PM.032143, PM.032144

18338 Cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Khăn Tày Xi Phăn Đon. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt: Tiểu sử, sự nghiệp của đồng chí Khăn Tày Xi Phăn Đon người lãnh đạo của Đảng nhân

Ký hiệu phân loại: 324.594092 C514Đ

Số ĐKCB: PD.025809, PM.032177

18339 Đàm thoại tiếng Anh cấp tốc : Giao tiếp du lịch và kinh doanh / Hoàng Dũng, Tuyết Vân. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 144tr. : Dùng kèm băng Cassette ; 18cm

Tóm tắt: Những đoạn hội thoại ngắn gọn về xã hội, thương mại, du lịch và kinh doanh cụ thể...

Ký hiệu phân loại: 428.6 Đ104T

Số ĐKCB: PD.026045, PM.032708, PM.032709, PM.032710, PM.032711

Sương Tỳ Hải : Tiểu luận và tùy bút: Mùa hè: dưỡng chất trần gian con đường điền dã / Albert
18340 Camus, André Gide, Martin Heideg Ger; Bùi Giáng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 848 S561T

Số ĐKCB: PD.025880, PD.025881, PM.032169, PM.032170, PM.032171

18341 Hồn chữ Việt / Đăng Học. - Hà Nội : Văn nghệ, 2006. - 151tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.6 H454C

Số ĐKCB: PD.026027, PD.026028, PM.032213, PM.032214, PM.032215

18342 Triết lý nhà Phật / Đoàn Trung Còn. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 319tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 TR308L

Số ĐKCB: PD.026006, PM.032175

18343 Đàm thoại tiếng Anh cấp tốc : Giao tiếp xã hội / Hoàng Dũng; Tuyết Vân. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Sách gồm nhiều chủ đề được trình bày dưới dạng hội thoại về xã hội thương mại du lịch

Ký hiệu phân loại: 428.6 Đ104T

Số ĐKCB: PD.026039, PM.032692, PM.032693, PM.032694, PM.032695

18344 171 điều về tín ngưỡng thờ cúng : Tín ngưỡng thờ cúng xưa của người Việt xưa và nay / Ngô Thị Quý biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2007. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09 M458T

Số ĐKCB: PD.025805, PD.025806, PM.032166, PM.032167, PM.032168

18345 101 ca khúc chào thế kỉ : Những bài hát hay dùng trong các hội diễn văn nghệ / Nhạc sĩ Cù Minh Nhật tuyển soạn. - Hà Nội : Âm nhạc, 2007. - 220tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những ca khúc đã đi cùng năm tháng và một số bài hát ca ngợi công cuộc đổi mới của đất nước từ lâu đã quen thuộc trong các hội diễn văn nghệ quần chúng cũng như chuyên nghiệp

Ký hiệu phân loại: 782.4216 M458T

Số ĐKCB: PD.026033, PD.026034, PM.032222, PM.032223, PM.032224

18346 Truyện cổ dân gian Đức / Quang Chiến t.ch. và d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 486tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.026165, PM.032452, LD.003463, PM.032449, PM.032450, PM.032451

18347 Bến trần gian : Tập truyện ngắn / Sương Nguyệt Minh tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B256T

Số ĐKCB: PD.026141, PM.032546, PM.032547, PM.032548, PM.032549

18348 Vòm không của lịch sử : Tiểu thuyết / Từ Qúy Tường; Bảo Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 V420K

Số ĐKCB: PD.026162, PM.032626

18349 Mẹ mìn bố mìn : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 M200M

Số ĐKCB: PD.026131, PM.032614, PM.032615, PM.032616, PM.032617

18350 10 Phút chỉ dẫn quản lý dự án. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cần thiết và các bước đi từ A đến Z để quản lý một dự án thành công

Ký hiệu phân loại: 658.4 M558P

Số ĐKCB: PD.026139, PM.032389, PM.032390, PM.032391, PM.032392

18351 10 Phút chỉ dẫn nghệ thuật lãnh đạo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 209tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khả năng nhìn nhận sắc bén từng bước đối thoại trực tiếp với nhân viên. Ngoài ra có bà

Ký hiệu phân loại: 303.3 M558P

Số ĐKCB: PD.026137, PM.032393, PM.032394, PM.032395, PM.032396

18352 Guitar Bass phong cách châu Mỹ : Hướng dẫn cụ thể lý thuyết và các kỹ thuật căn bản của guitar bass phong cách châu Mỹ / Lê Nhất Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. - 143tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cụ thể lý thuyết và các kỹ thuật căn bản của guitar bass theo phong cách châu Mỹ. 30 bài thực hành gồm những tác phẩm nổi tiếng

Ký hiệu phân loại: 787.87 G510T

Số ĐKCB: PD.026031, PD.026032, PM.032219, PM.032220, PM.032221

18353 Nhật ký trong tù số phận và lịch sử : Khảo cứu / Hoàng Quảng Uyên. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khảo cứu nhật ký trong tù, nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh danh nhân văn hóa thế

Ký hiệu phân loại: 895.92283 NH124K

Số ĐKCB: PD.026155, PM.032274, PM.032275, PM.032276, PM.032277

18354 Truyện ngắn Nguyễn Minh Châu : Tác phẩm và lời bình / Tuyển chọn: Tiến Thành, Vũ Nguyễn. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 269tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 TR527N

Số ĐKCB: PD.025751, PD.025752, PM.032194, PM.032195, PM.032196

18355 Vô Môn Quan : Đệ nhất kỳ thủ của thiền tông đông độ / Vũ Thế Ngọc dịch và luận chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2006. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 V450M

Số ĐKCB: PD.026153, PM.032586, PM.032587, PM.032588, PM.032589

18356 10 phút chỉ dẫn quản lý thời gian. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 176tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quản lý thời gian một cách hiệu quả thiết lập mục tiêu, nhận dạng quyền ưu tiên, sử dụng thời gian kể có lúc thư giãn, đi trên đường...

Ký hiệu phân loại: 650.1 M558P

Số ĐKCB: PD.026138, PM.032258, PM.032259, PM.032260, PM.032261

18357 Mật mã Da Vinci = The Da Vinci Code : Tiểu thuyết / Dan Brown; Đỗ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 535tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M124M

Số ĐKCB: PD.025753, PD.025754, PM.032210, PM.032211, PM.032212

18358 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nhà lãnh đạo lỗi lạc một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh : Hồi ký / T.s Nguyễn Duy Hùng chỉ đạo biên soạn. - Hà Nội : Chính trị, 2007. - 631tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 Đ103T

Số ĐKCB: PD.025763, PM.032189

18359 Hướng dẫn sử dung Photoshop CS2 : Dành cho người mới bắt đầu / Trần Mạnh Hà. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 234tr ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những tính năng cơ bản nhất của Photoshop CS2

Ký hiệu phân loại: 005.26 H561D

Số ĐKCB: PD.026150, PM.032495, PM.032496, PM.032497, PM.032498

18360 Trị bệnh bằng thảo dược / Serge Rafal; Biên dịch: Nguyễn Kim Dân và nhóm cộng sự. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2005. - 344tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615 TR300B

Số ĐKCB: PD.025745, PD.025746, PM.032204, PM.032205, PM.032206

18361 10 Phút chỉ dẫn đầu tư chứng khoán. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 133tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải thích các nguyên tắc cơ bản của thị trường chứng khóan

Ký hiệu phân loại: 332.63 M558P

Số ĐKCB: PD.026140, PM.032397, PM.032398, PM.032399, PM.032400

18362 Microsoft Outlook 2007 những tính năng cơ bản khi nhận và gửi thư điện tử / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 210tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.5 M300C

Số ĐKCB: PD.026146, PM.032262, PM.032263, PM.032264, PM.032265

18363 Hướng dẫn xây dựng và thuyết trình bằng Powerpoint / Mai Anh biên soạn. - Hà Nội : Thống

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.3 H561D

Số ĐKCB: PD.026151, PM.032369, PM.032370, PM.032371, PM.032372

18364 Trẻ, khỏe với các món ăn và bài tập / Hermes Hour (Ch.b); Tiểu Quỳnh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. - 47tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 TR200K

Số ĐKCB: PD.025787, PD.025788, PM.032157, PM.032158, PM.032159

18365 Sử dụng và khắc phục các lỗi thường gặp trong Window Server 2003 / Biên soạn: Trần Hải Long, Trần Mai Hương. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 258tr ; 19cm

Tóm tắt: Giám sát hoạt động của hệ thống, nhận biết các kiểu khởi động lại và tắt hệ thống khi sử dụng Sheetdown Event Tracket, xử lí sự cố trong Windows Sever 2003

Ký hiệu phân loại: 005.4 S550D

Số ĐKCB: PD.026148, PM.032643, PM.032644, PM.032645, PM.032646

18366 Truyện ngắn Thạch Lam : Tác phẩm và lời bình / Tôn Thảo Miên tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 252tr. ; 24cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 TR527N

Số ĐKCB: PD.025749, PD.025750, PM.032197, PM.032198, PM.032199

18367 Thiết kế sân vườn hiện đại / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2006. - 75tr. : Hình ảnh ; 17 x

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 728.8 TH308K

Số ĐKCB: PD.026023, PD.026024, PM.032183, PM.032184, PM.032185

18368 160 năm tuyên ngôn của Đảng cộng sản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 611tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4 M458T

Số ĐKCB: PD.025742, PM.032200

1836 Tự điển ngũ thể / Lạc Hằng Quang, Dư Cự Lực. - Huế : Thuận Hóa, 2006. - 552tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.13 T534D
Số ĐKCB: PD.025747, PD.025748, PM.032186, PM.032187, PM.032188

1837 Thực hành lập trình Microsoft Visual Foxpro 9.0 / Vũ Nhật Minh. - Hà Nội : Giao thông vận

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản nhất về Visual Foxpro 9.0 giúp bạn đọc nhanh chóng tạo được các ứng dụng cần thiết phục vụ cho công việc của mình

Ký hiệu phân loại: 005.4 TH552H
Số ĐKCB: PD.026149, PM.032342, PM.032343, PM.032344, PM.032345

1837 Hướng dẫn phòng và diệt vi rút máy tính / Nguyễn Thành Cương biên soạn. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những hiểu biết căn bản mang tính khái niệm về vi rút, áp dụng để vệ máy tính

Ký hiệu phân loại: 005.8 H561D
Số ĐKCB: PD.026037, PM.032180, PM.032181

1837 Ngài George Washington / Joseph J. Ellis; Dịch: Phạm Viêm Phương, Huỳnh Văn Thanh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 573tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG103G
Số ĐKCB: PD.025755, PM.032176

1837 Tự học Hardeore Windows XP từng bước từng bước / Hoàng Phương. - Hà Nội : Giao thông

Tóm tắt: Nâng cao hiệu suất của máy tính bằng cách điều khiển mọi thứ từ các Screen Savers đến những ứng dụng chạy trong nền cho đến tất cả các group policy

Ký hiệu phân loại: 005.26 T550H
Số ĐKCB: PD.026152, PM.032724, PM.032725, PM.032726, PM.032727

1837 Một chiến thắng bị bỏ lỡ / William Colley; Nguyễn Huy Cầu dịch. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M458C
Số ĐKCB: PD.026161, PM.032627, PM.032628, PM.032629, PM.032630

1837 500 trò chơi vấn đáp nhanh / Lê Đức Trung biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -
Tóm tắt: Hình thức rèn luyện phản xạ nhanh phát huy suy nghĩ nhanh nhạy rèn luyện năng khiếu

Ký hiệu phân loại: 793.73 N114T
Số ĐKCB: PD.025775, PD.025776, PM.031796, PM.031797, PM.031798

1837 Biết tất tật chuyện trong thiên hạ / Dịch: Nguyễn Thị Ngân Linh...[và những người khác]; Nguyễn Thụy Ứng hiệu đính. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 503tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B308T
Số ĐKCB: PD.025785, PD.025786, PM.031853, PM.031854, PM.031855

1837 Giấc mơ sương : Truyện ngắn chọn lọc. - In lần 1. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 339tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI102M
Số ĐKCB: PD.025874, PD.025875, PM.031838, PM.031839, PM.031840

1837 Ngày cuối tuần định mệnh : Tiểu thuyết / Henry Denver; Nguyễn Huy Cầu dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 527tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032618, PM.032619, PM.032620, LD.002965, LD.003332, PD.026160, PM.032621

1837 Biến giấc mơ chinh phục toàn cầu thành hiện thực / Bảo Trân biên soạn. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt: Những gương mặt sáng giá của nền kinh tế thế giới trong lĩnh vực tin học, viễn thông, đ
Số ĐKCB: PD.025783, PD.025784, PM.031822, LD.004367, PM.031820, PM.031821

1838 Puskin 36 bài thơ / Puskin. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 891.71 P500S
Số ĐKCB: PD.025974, PD.025975, PM.032057, PM.032058, PM.032059

1838 Vòng đời / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 V455D
Số ĐKCB: PD.025966, PD.025967, PM.032051, PM.032052, PM.032053

1838 Thăng Long Hà Nội một nghìn năm lịch sử / Vũ Văn Quân (chủ biên)...[và những người khác]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 580tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hà Nội trước định đô. Hà Nội trong kỷ nguyên độc lập. Hà Nội thời kỳ cận đại. Hà Nội
Ký hiệu phân loại: 959.7 TH116L
Số ĐKCB: PD.026163, PM.032445, PM.032446, PM.032447, PM.032448

1838 Chăm sóc sức khỏe tuổi học trò / Nhị Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt: Gồm 4 chương: Sức khỏe thể chất; Sức khỏe tinh thần; Sức khỏe trí tuệ; Sức khỏe sinh s
Ký hiệu phân loại: 613 CH114S
Số ĐKCB: PD.025878, PD.025879, PM.032048, PM.032049, PM.032050

1838 Dinh dưỡng và thực phẩm / Nguyễn Ý Đức. - Hà Nội : Y học, 2007. - 317tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm 3 phần: Dinh dưỡng và thực phẩm; Dinh dưỡng và sức khỏe; Dinh dưỡng và trị liệ
Ký hiệu phân loại: 641.3 D312D
Số ĐKCB: PD.025935, PD.025936, PM.032036, PM.032037, PM.032038

1838 Khám phá trẻ em qua nét vẽ / Lê Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 155tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm về hình vẽ, có ý nghĩa của hình vẽ người, hình vẻ người và các mối quan hệ. Sự phát triển của trẻ em qua hình vẽ, giá trị của màu sắc, trắc nghiệm bằng hình vẽ
Ký hiệu phân loại: 155.4 KH104P
Số ĐKCB: PD.026159, PM.032278, PM.032279, PM.032280, PM.032281

1838 Bệnh phụ khoa những điều nên, không nên trong cuộc sống / Khánh Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 280tr. ; 20cm. - (Tủ sách lời khuyên với người bệnh)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.1 B256P
Số ĐKCB: PD.025927, PD.025928, PM.031802, PM.031803, PM.031804

1838 Nguyên ơi! = Đồng cảm và chia sẻ : Tưởng nhớ con trai yêu quý / Lê Hải Triều. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 304tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9223 NG527Ơ
Số ĐKCB: PD.025925, PD.025926, PM.031799, PM.031800, PM.031801

1838 Ngôi đền của người chết : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Nguyễn Hữu Hưng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NG452Đ
Số ĐKCB: PD.025860, PD.025861, PM.032078, PM.032079, PM.032080

18389 Hướng dẫn xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu bằng ACCES / Mai Anh biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 171tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.4 H561D

Số ĐKCB: PD.026147, PM.032574, PM.032575, PM.032576, PM.032577

18390 Những chuyện tình trong giới quý tộc / Thornton Hall; Linh Vũ dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 426tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C

Số ĐKCB: PD.025769, PD.025770, PM.032087, PM.032088, PM.032089

18391 Văn xuôi những cây bút trẻ quân đội. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 V115X

Số ĐKCB: PM.032073, PM.032074, LD.000975, PD.025918, PM.032072

18392 Kinh nghiệm thiền quán : Nguyên tắc Insight Medition / Joseph Goldstein; Nguyễn Duy Nhiên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu con đường tu tập, phương pháp tu tập, giải thoát tâm thức, tâm lí học và phất

Ký hiệu phân loại: 158.1 K312N

Số ĐKCB: PD.026154, PM.032457, PM.032458

18393 Phạm Văn Đồng tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 397tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quê hương, gia đình, thời niên thiếu và những hoạt động yêu nước đầu tiên, rèn luyện và trưởng thành trong đấu tranh cách mạng những năm 1926 - 1939

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 PH104V

Số ĐKCB: PD.025824, PM.032178, PM.032179

18394 Rau xanh chữa bệnh / Nguyễn Hữu Thụy biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 167tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu với bạn đọc cách lựa chọn, sử dụng chế biến rau xanh thành các món để chữa một số bệnh thông thường như: tim mạch, tiểu đường, hen phế quản, viêm thận...

Ký hiệu phân loại: 615.8 R111X

Số ĐKCB: PD.026157, PM.032582, PM.032583, PM.032584, PM.032585

18395 Sống đời vui vẻ để cuộc sống luôn tươi đẹp mỗi ngày / Stephe J Ellen; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp bạn khám phá niềm vui, hạnh phúc mỗi ngày

Ký hiệu phân loại: 158.1 S455Đ

Số ĐKCB: PD.026062, PM.032365, PM.032366, PM.032367, PM.032368

18396 20 bài hiệu ứng tạo chữ đẹp chuyên nghiệp photoshop CS, CS2, CS3 : Thực hành và áp dụng thực tế / Hoàng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 356tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 20 bài hiệu ứng, mỗi bài người dẫn thực hành một kỹ năng tạo chữ đẹp như hiệu ứng tạo chữ lóe sáng động, tạo chữ gợn sóng, tạo kiểu chữ ghép mảnh...

Ký hiệu phân loại: 006.6 H103M

Số ĐKCB: PD.025740, PD.025741, PM.032207, PM.032208, PM.032209

18397 Quỷ biển / Nancy Farmer; Phùng Thị Thảo dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 478tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 QU000B

Số ĐKCB: PD.025738, PD.025739, PM.032191, PM.032192, PM.032193

1839 Nghệ thuật tạo hình rau củ / Đặng Diệu Vinh; Tiểu Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2004. - 87tr. : Hình ảnh ; 28cm

Tóm tắt: Dùng nguyên liệu như: dưa, bí, khoai tây...khắc tỉa nên những tác phẩm nghệ thuật trang trí cho bàn ăn, bữa tiệc...

Ký hiệu phân loại: 642 NGH250T
Số ĐKCB: PD.025734, PD.025735, PM.032225, PM.032226, PM.032227

1839 Thực phẩm công dụng và kiêng kỵ theo mùa : Ăn uống khi mang thai / Quỳnh Mai b.s; Lê Hòa h.đ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về thực phẩm và những điều kiêng kỵ trong ăn uống hợp lý khi đang mang bệnh cũng như trong đời sống hằng ngày

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552P
Số ĐKCB: PD.026058, PM.032511, PM.032512, PM.032513, PM.032514

1840 Hãy là chính mình : Nhận thức bản thân để luôn vui sống / Stephe Ellen; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 H126L
Số ĐKCB: PD.026135, PM.032338, PM.032339, PM.032340, PM.032341

1840 Các kỹ năng cơ bản nhất Windows vista Pro : Đọc ít thực hành nhiều / Hoàng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 356tr. ; 24cm

Tóm tắt: Với 24 bài học được trình bày đơn giản, dễ hiểu người đọc sẽ nắm vững các thao tác mở đóng các ứng dụng windowns, kết nối Internet, duyệt web, cài đặt phần cứng, ngăn ngừa virut, sử dụng các tính năng bảo vệ file...

Ký hiệu phân loại: 005.26 C101K
Số ĐKCB: PD.025743, PD.025744, PM.032201, PM.032202

1840 Đại tướng Chu Huy Mân nhà chính trị quân sự tài ba tấm gương sáng về đạo đức cách mạng : Hồi ký / Chỉ đạo biên soạn: T.S Nguyễn Duy Hùng, T.S Lê Minh Nghĩa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 666tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 Đ103T
Số ĐKCB: PD.025835, PM.032190

1840 Chăm sóc sức khỏe mẹ & bé : Giải đáp những thắc mắc trước và sau khi mang thai / Diane j. Cathy; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 418tr. ; 20cm

Tóm tắt: Khái quát những kiến thức cơ bản về thai nghén: trước, trong và sau khi mang thai, nghệ thuật nuôi dưỡng thai bảo vệ sức khỏe khi mang thai, phòng trị bệnh thường gặp trong thời kỳ mang thai

Ký hiệu phân loại: 618.2 CH114S
Số ĐKCB: PD.026060, PM.032266, PM.032267, PM.032268, PM.032269

1840 Mười năm : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558N
Số ĐKCB: PD.026134, PM.032401, PM.032402, PM.032403, PM.032404

1840 Cờ tướng khai cuộc hiện đại / Biên soạn: Lý Kim Tường...(và những người khác); Hoàng Đình Hồng hiệu đính. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các lối đánh khai cuộc trong cờ tướng. Giúp cho người chơi cờ hiểu rõ hơn các thế cờ và đánh hiệu quả hơn

Ký hiệu phân loại: 794 C460T

Số ĐKCB: PD.026061, PM.032361, PM.032362, PM.032363, PM.032364

1840 Lang thang phố thị / Nguyễn Ngọc Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 256tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 725 L106T

Số ĐKCB: PD.025733, PM.032231

1840 Tạp bút / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 306tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 T117B

Số ĐKCB: PD.026132, PM.032354, PM.032355, PM.032356, PM.032357

1840 Nghệ thuật điêu khắc trên củ quả : Cẩm nang nội trợ / Mai Phương; Tiểu Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2004. - 64tr. : Hình ảnh ; 28cm

Tóm tắt: Dùng các nguyên liệu thực vật như: rau, củ, trái cây - vận dụng nghệ thuật điêu khắc, chạm trổ, tạo hình biến chúng thành những tác phẩm nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 642 NGH250T

Số ĐKCB: PD.025736, PD.025737, PM.032228, PM.032229, PM.032230

1840 Truyện ngắn hay 2006 - 2007 / Nguyễn Thanh Bình tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N

Số ĐKCB: PD.026128, PM.032554, PM.032555, PM.032556, PM.032557

1841 Những bí quyết làm thay đổi cuộc đời bạn / Biên soạn: Việt Phương, Quế Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Học cách thưởng thức cuộc sống không ngừng khai phá và sáng tạo; kết nối giành thắng

Ký hiệu phân loại: 158 NH556B

Số ĐKCB: PD.026125, PM.032659, PM.032660, PM.032661, PM.032662

1841 36 Thuật định thế trong cờ tướng (xe) / Biên soạn: Văn Thái, Xuân Quảng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 794 B100S

Số ĐKCB: PD.026123, PM.032602, PM.032603, PM.032604, PM.032605

1841 Khoa học gắn liền với thực tiễn : Hỏi đáp khoa học / Phạm Văn Khiết. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 182tr. ; 30cm

Tóm tắt: Giải thích 2000 vấn đề cốt lõi về vật lý, hóa học và công nghệ

Ký hiệu phân loại: 001 KH401H

Số ĐKCB: PD.026029, PD.026030, PM.032216, PM.032217, PM.032218

1841 Những điển hình trong phong trào đền ơn đáp nghĩa từ năm 2001 đến nay. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 NH556Đ

Số ĐKCB: PD.025764, PM.032173

1841 Hai nhà : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H103N

Số ĐKCB: PD.025844, PD.025845, PM.032148, PM.032149, PM.032150

1841 Mặc cảm của Đ : Tiểu thuyết / Đới Tư Kiệt; Châu Diên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 411tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.026127, PM.032622, PM.032623, PM.032624, PM.032625

1841 Những ngõ phố : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 286tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.026130, PM.032377, PM.032378, PM.032379, PM.032380

1841 Theo dấu chân ai : Tiểu thuyết / Hồng Ảnh; Sơn Lê d.. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 380tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.032506, LD.007664, LD.008210, LD.009566, PD.026133, PM.032503, PM.032504, PM.032505

1841 Kỹ thuật trồng rau sạch trồng rau ăn lá / Tạ Thu Cúc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các phương pháp trồng và các điều kiện tốt, giúp cho việc trồng rau ăn lá được chất lượ
Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.026055, PM.032679, PM.032680, PM.032681, PM.032682

1841 Nghệ thuật trò chuyện với trẻ : Khi trẻ không muốn nói chuyện / Carrie Lynn; Việt Văn Book dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 NGH250T
Số ĐKCB: PD.026136, PM.032334, PM.032335, PM.032336, PM.032337

1842 Nghệ sĩ bình yên và không bình yên / Hoàng Nguyên Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 255tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.025820, PD.025821, PM.031888, LD.006266, PM.031886, PM.031887

1842 Dấu chân của thầy / Ngô Phúc Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ: Báo công giáo và dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 202 D125C
Số ĐKCB: PD.025876, PD.025877, PM.031790, PM.031791, PM.031792

1842 Thơ viết cho người / Huỳnh Thu Dung. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 129tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 TH460V
Số ĐKCB: PD.025854, PD.025855, PM.031847, PM.031848, PM.031849

1842 Thức giấc : Tiểu thuyết / Thùy Dương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 371tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH552G
Số ĐKCB: PD.025777, PD.025778, PM.031841, PM.031842, PM.031843

1842 Kỹ thuật trồng rau sạch trồng rau ăn thân củ rễ củ / Tạ Thu Cúc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt: Giúp cho người đọc hiểu biết chu kỳ phát triển, điều kiện và phương phảp trồng trọt các loại rau. Từ đó, cây rau được chất lượng và đảm bảo hơn về củ
Ký hiệu phân loại: 635 K600T
Số ĐKCB: PD.026056, PM.032675, PM.032676, PM.032677, PM.032678

1842 Nghệ thuật tặng và gói quà : Có bản phụ màu / Hoài An biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.54 NGH250T
Số ĐKCB: PD.026002, PD.026003, PM.031785, PM.031786, PM.031787

1842(Chẩn đoán và phòng trị chứng vàng da ở trẻ sơ sinh / Ngô Hiểu Thuỷ, Trần Tân; Nguyễn Kim Dân biên dịch. - Hà Nội : Y học, 2007. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 612.7083 CH556V

Số ĐKCB: PD.026057, PM.032441, PM.032442, PM.032443, PM.032444

1842' Kinh đạo nam : Thơ, văn giáng bút của Văn Hương đệ nhất Thánh Mẫu (Liễu Hạnh) và các vị nữ thần / Đào Duy Anh sưu tập và khảo chứng; Nguyễn Thị Thanh Xuân phiên âm, chú thích. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 390tr. ; 21cm. - (Tủ sách khơi lại nguồn xưa)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.509597 K312D

Số ĐKCB: PD.025827, PD.025828, PM.031844, PM.031845, PM.031846

1842(Phụ nữ và sức khỏe sinh sản : Những bệnh thường gặp / Phạm Gia Đức. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Các kiễn thức cơ bản về bộ máy sinh dục và các bệnh lý sinh dục. Các vấn đề liên quan đến nội tiết học, chứng hiếm muộn và vô sinh, tuổi mãn kinh...

Ký hiệu phân loại: 681.1 PH500N

Số ĐKCB: PD.026059, PM.032413, PM.032414, PM.032415, PM.032416

1842(Xuân Quỳnh 36 bài thơ / Xuân Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 117tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 X502Q

Số ĐKCB: PD.025972, PD.025973, PM.032054, PM.032055, PM.032056

1843(Kho vàng Sầm Sơn : Tiểu thuyết truyền kỳ / Đái Đức Tuấn (TCHYA). - Thanh Hóa : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 KH400V

Số ĐKCB: PD.025923, PD.025924, PM.031782, PM.031783, PM.031784

1843(Lọ lem bướng bỉnh / Nhật Lệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 L400L

Số ĐKCB: PD.025829, PD.025830, PM.031811, PM.031812, PM.031813

1843(Những thói quen làm cho người phụ nữ trẻ ra mười tuổi / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Ninh Hải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7082 NH556T

Số ĐKCB: PD.026063, PM.032635, PM.032636, PM.032637, PM.032638

1843(Mắt người đẹp : Thơ trữ tình / Lam Uyên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 M124N

Số ĐKCB: PD.025793, PD.025794, PM.031805, PM.031806, PM.031807

1843(Tạo hình cho bánh / Lục Vinh Hoa chủ biên; Tiểu Quỳnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2005. - 64tr. : Hình ảnh ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những loại bánh làm từ bột với những hình thù ngộ nghĩnh, lạ mắt như: hình

Ký hiệu phân loại: 641.7 T108H

Số ĐKCB: PD.025781, PD.025782, PM.031788, PM.031789, PM.032182

1843(Chăm sóc bảo vệ bộ ngực : Phòng, chữa bệnh ở tuyến vú / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Ninh Hải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 CH114S

Số ĐKCB: PD.026064, PM.032590, PM.032591, PM.032592, PM.032593

1843(Chuyện với người cháu gần nhất của Bác Hồ / Hồng Khanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH527V

Số ĐKCB: PD.025990, PD.025991, PM.032163, PM.032164, PM.032165

1843' Bảo bối Thượng Hải / Vệ Tuệ; Xuân Oanh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B108B

Số ĐKCB: PD.025956, PD.025957, PM.032090, PM.032091, PM.032092

1843(Dặm dài đất nước. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025633, PD.025634, PM.031708, PM.031709, PM.031710

Những chiến binh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21cm

1843(Những chiến binh / Erin Hunter; Hương Lan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 343tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C

Số ĐKCB: PD.025667, PD.025668, PM.031562, PM.031563, PM.031564

Những chiến binh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21cm

1844(Những chiến binh / Erin Hunter; Hương Lan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 286tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C

Số ĐKCB: PD.025665, PD.025666, PM.031559, PM.031560, PM.031561

1844' Tìm hiểu về chứng khoán và thị trường chứng khoán / Nguyễn Minh biên soạn. - Hà Nội : Nxb Lao động - xã hội, 2006. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, luật chứng khoán, các thông tin của Bộ tài chính về chứng khoán.

Ký hiệu phân loại: 332.63 T310H

Số ĐKCB: PD.025641, PD.025642, PM.031630, PM.031631, PM.031632

1844' Đất nước Việt Nam qua các đời . : Nghiên cứu địa lý học lịch sử Việt Nam / Đào Duy Anh. - In lần thứ 3. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2006. - 469tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phần địa lý hành chính để nhận định cương vực của nhà nước và vị trí các khu vực hành chính trải qua các đời, rồi đến quá trình mở mang lãnh thổ. đồng thời nghiên cứu khía cạnh địa lý của những cuộc chiến tranh chống ngoại xâm quan trọng t

Ký hiệu phân loại: 911.09 Đ124N

Số ĐKCB: PD.025643, PD.025644, PM.031711, PM.031712, PM.031713

1844' Ngày rất dài : Thơ / Đoàn Mạnh Phương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. - 95tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NG126R

Số ĐKCB: PD.025694, PD.025695, PM.031739, PM.031740, PM.031741

1844' Phẫu thuật thẩm mỹ những điều cần biết. - Hà Nội : Thông tấn, 2007. - 139tr. ; 19cm. - (Tủ

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về dịch vụ làm đẹp, mặt trái của dịch vụ làm đẹp, một số kinh nghiệm buồn của những khách hàng đã từng gặp sự cố khi làm đẹp.

Ký hiệu phân loại: 617.4 PH125T

Số ĐKCB: PD.025704, PD.025705, PM.031729, PM.031730, PM.031731

1844' Long An mũi đột phá vào cơ chế thị trường / Chủ biên: Đỗ Hoài Nam, Đặng Phong, Ngọc Thanh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 207tr. ; 24cm

Tóm tắt: Khái quát tình hình Long An và sau giải phóng; ý tưởng và đột phá vào nền kinh tế thị t

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025709, PD.025710, PM.031763, PM.031764, PM.031765

1844(Hướng dẫn học tốt tiếng Anh lớp 10 nâng cao. / Hoàng Thái Dương; Lê Phước Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học quốc gia, 2007. - 256tr. ; 24cm

Tóm tắt: Mỗi bài học gồm 3 phần chính: Vocabulary, Grammar, Exercises...giúp cho học sinh nâng cao trình độ Anh ngữ lớp 10.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025711, PM.031749, PM.031750

1844(Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy : Sách được dùng làm giáo trình cho sinh viên đại học và cao đẳng kỹ thuật. / Trịnh Chất. - In lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2007. - 255tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các kiến thức về cơ sở thiết kế máy, bổ sung về sự lựa chọn kết cấu và lắp ghép, chỉ dẫn về phương pháp giải các bài toán chi tiết máy, phương pháp tiến hành thiết kế chi tiết máy và hệ dẫn động cơ khí trên máy vi tính.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025728, PD.025729, PM.031775, PM.031776, PM.031777

1844(Thiếu lâm chính tông - côn pháp và bí quyết luyện võ. : Sổ tay võ thuật / Đăng Phong biên soạn. - TP Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2007. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Là phần nối tiếp tập "côn pháp và bí quyết luyện công" trong bộ "Thiếu lâm chính tông" bao gồm ba bài côn nổi tiếng và bí quyết luyện võ thiếu lâm.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025690, PD.025691, PM.031726, PM.031727, PM.031728

1844(25 vụ án hình sự điển hình / Phùng Văn Ngân, Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Lao động xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 348.597 H103M

Số ĐKCB: PD.025692, PD.025693, PM.031736, PM.031737, PM.031738

1845(Truy tìm huyền thoại và anh hùng / Michael Wood; Biên dịch: Nguyễn Kim Dân và nhóm cộng sự. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2007. - 335tr. : Tranh ảnh ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025698, PD.025699, PM.031732

1845(Xoa bóp chữa bệnh cao huyết áp / Ngọc Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007.

Tóm tắt: Giới thiệu 1 số phương pháp chữa bệnh bằng xoa bóp, khí công, thể thao đơn giản dễ là

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B

Số ĐKCB: PD.025700, PD.025701, PM.031720, PM.031721, PM.031722

1845(Thất huyền cầm : 12 truyện ngắn tuyển tập / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Lao động, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH124H

Số ĐKCB: PD.025645, PD.025646, PM.031538, PM.031539, PM.031540

1845(Mỗi ngày trầm tư về sinh tử / Sogyal Rinpoche; Thế Hùng dịch. - Hà Nội : Tôn giáo, 2006. -

Tóm tắt: Phương cách giải quyết vấn đề muôn thuở của nhân loại: con người từ đâu tới, đến cõi đời này để làm gì? và khi chết sẽ đi về đâu?

Ký hiệu phân loại: 294.30951 M452N

Số ĐKCB: PD.025647, PD.025648, PM.031596, PM.031597, PM.031598

Cờ tướng khai cuộc hiện đại / Nhóm biên soạn: Lý Kim Tường, Trọng Nhân, Hoàng
1845 Minh,Hồng Phúc; Hoàng Đình Hồng : hiệu đính. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khai cuộc theo lối cấp công, đi công, trắc công, lưu hành,ton trào, biến đổi...Tất cả những thế cờ khai cuộc mang lại thế thắng cho người đấu.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025649, PD.025650, PM.031699, PM.031700, PM.031701

1845 Tình yêu và lẽ đời : Tiểu thuyết / Trần Bảy. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. - 169tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T312Y

Số ĐKCB: PD.025651, PD.025652, PM.031541, PM.031542, PM.031543

1845 Phụ nữ hiện đại với tình yêu hôn nhân / Bích Phượng (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 143tr. ;

Tóm tắt: Những ý kiến của những người phụ nữ hiện đại về tình yêu hôn nhân, về nữ quyền và bì

Ký hiệu phân loại: 155.3 PH534N

Số ĐKCB: PD.025653, PD.025654, PM.031590, PM.031591, PM.031592

1845 Cơ điện tử : Hệ thống trong chế tạo máy / Trương Hữu Chí, Võ Thị Ry. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 188tr. ; 24cm

Tóm tắt: Bắt đầu từ các lí thuyết hệ thống : mô hình toán học, mô hình hệ thống, đáp ứng của hệ thống động học, các hàm truyền hệ thống, mô hình không gian trạng thái và được kết thúc bởi việc phân tích hệ thống máy công cụ CNC sẽ giúp bạn đọc có được kiến th

Ký hiệu phân loại: 621.38 C460D

Số ĐKCB: PD.025716, PM.031742, PM.031743

1845 45 đề thi trắc nghiệm toán lớp 10 / Huỳnh Phát Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia,

Tóm tắt: Các đề thi trắc nghiệm học kỳ I, II; các lời giải chi tiết cho các đề của phần I.

Ký hiệu phân loại: 510.076 B465M

Số ĐKCB: PD.025714, PD.025715, PM.031744, PM.031745, PM.031746

1845 Mồ hôi của đá : Truyện ngắn / Vũ Xuân Tửu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458H

Số ĐKCB: PD.025686, PD.025687, PM.031723, PM.031724, PM.031725

1846 Giáo trình thông tin di động : Mobile Communications. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2007. -

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản nhất cho sinh viên về những công nghệ thông tin di động: tổng quan về thông tin di động, thông tin di động GSM, thông tin di động CDMA, mạng cục bộ không dây Wlan - Wi - Fi - Wimax.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025726, PD.025727, PM.031772, PM.031773, PM.031774

1846 Tảng băng tan = Our Iceberg Is Melting. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025696, PD.025697, PM.031733, PM.031734, PM.031735

1846 Bài tập hoá lượng tử cơ sở / Lâm Ngọc Thiềm. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2006. - 275tr. ;

Tóm tắt: Các dạng bài tập là nội dung giảng dạy mà tác giả đã sử dụng nhiều năm cho sinh viên năm thứ 3 và cao học của khoa hoá đại học quốc gia Hà Nội.

Ký hiệu phân loại: 543.076 B103T

Số ĐKCB: PD.025712, PD.025713, PM.031751, PM.031752, PM.031753

1846 Xoa bóp chữa bện đau dạ dày / Ngọc Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. -

Tóm tắt: Các phương pháp xoa bóp đơn giản nhưng khá hiệu quả để phòng chống và trị bệnh đau

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B
Số ĐKCB: PD.025702, PD.025703, PM.031717, PM.031718, PM.031719

1846 Hóa lý cấu tạo phân tử và liên kết hóa học : Giáo trình dùng cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... các trường đại học khối công nghệ kỹ thuật. / Nguyễn Văn Xuyến. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2007. - 205tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày một cách hệ thống các kiến thứccơ bản,hiện đại về các vấn đề có quan hệ mật thiết tương hỗ: cơ sở cơ học lượng tử, cấu trúc Electron nguyên tử, cáu tạo phân tử và liên kết hóa học...

Ký hiệu phân loại: 541 H412L
Số ĐKCB: PD.025717, PD.025718, PM.031766, PM.031767, PM.031768

1846 Gia công trên máy tiện : Dùng cho học viên, học sinh công nhân các ngành kỹ thuật, kinh tế sư phạm, các trường dạy nghề thuộc các hệ đào tạo / Nguyễn Tiến Đào. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2007. - 248tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản và điều khiển theo chương trình đối với máy tiện tự động, máy tiện chép hình... và đường dây gia công.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025707, PD.025708, PM.031757, PM.031758, PM.031759

1846 Kỹ thuật đo lường, kiểm tra trong chế tạo cơ khí : Sách được dùng làm giáo trình cho sinh viên đại học và cao đẳng kỹ thuật / Nguyễn Tiến Thọ, Nguyễn Thị Xuân Bảy, Nguyễn Thị Cẩm Tú. - In lần thứ 2, có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 180tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các kiến thức cơ sở kỹ thuật đo cho các kỹ sư chế tạo máy, các khả năng giải quyết các vấn đề về kỹ thuật đo lường kiểm tra chất lượng sản phẩm, có thể thiết kế các góc lắp kiểm tra cho các trang bị công nghệ chế tạo sản phẩm.

Ký hiệu phân loại: 621.8 K000T
Số ĐKCB: PD.025719, PD.025720, PM.031769, PM.031770, PM.031771

1846 Các thiết bị lọc bụi và bệnh nghề nghiệp do bụi / Trần Vũ Liệu, Nguyễn Đức Trọng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2007. - 240tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các kiến thức cơ bản về các tính chất của bụi, những nguyên lý lọc cơ bản; những bệnh nghề nghiệp có nguyên nhân do bụi, các biện pháp dự phòng và điều trị.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025721, PD.025722, PM.031754, PM.031755, PM.031756

1846 Những bước đột phá của An Giang trên chặng đường đổi mới kinh tế / Ch.b: Đỗ Hoài Nam, Đặng Phong. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 327tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.120959791 NH556B
Số ĐKCB: PD.025724, PD.025725, PM.031760, PM.031761, PM.031762

1846 Cẩm nang sở hữu trí tuệ : Chính sách pháp luật và áp dụng. - Geneva : Nxb. Wipo, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.04 C120N
Số ĐKCB: PD.025731, PM.031778

1847 Bảy mươi năm một chặng đường : Hồi ký / Trương Đức Chử. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 B126M
Số ĐKCB: PD.025655, PD.025656, PM.031535, PM.031536, PM.031537

1847 Xây dựng bản chất cách mạng của quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ mới / Lê Văn Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 313tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp cán bộ chỉ huy các cấp vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn của mình để xây dựng quân đội ta ngày càng vững mạnh trong thới kỳ đổi mới

Ký hiệu phân loại: 355.0071 X126D
Số ĐKCB: PD.025657, PD.025658, PM.031639, PM.031640, PM.031641

1847 Kinh doanh nhỏ lãi lớn : Làm thế nào để gia tăng khả năng sinh lợi nhuận doanh nghiệp của bạn / Nick Rampley Sturgeon; Bảo Hà dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bạn muốn nâng cao khả năng sinh lợi, bạn đang cố gắng tìm hiểu các cách thức để doanh nghiệp của bạn mang lợi nhuận cao? Sẽ tìm thấy trong cuộc sống này nhiều điều thú vị

Ký hiệu phân loại: 338.7 K312D
Số ĐKCB: PD.025659, PD.025660, PM.031636, PM.031637, PM.031638

1847 Tinh anh kỹ nghệ / Sưu tầm tuyển dịch: Lý Kim Tường, Hoàng Đình Hồng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 382tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chọn lựa và sàng lọc để chọn ra những ván tiêu biểu giới thiệu với bạn đọc, hệ thống lại các ván đấu điển hình theo các thể loại khai cuộc

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025661, PD.025662, PM.031702, PM.031703, PM.031704

1847 Nghệ thuật quân sự trong chiến đấu / Biên soạn: Phạm Quang Định, Phạm Bá Toàn, Nguyễn Đức Hùng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng kết kinh nghiệm chiến đấu của các đơn vị địa phương, bao gồm hơn 100 trận đánh trong cuộc chiến chống thực dân Pháp, trong đó nghệ thuật quân sự được vận dụng sáng tạo và độc đáo

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025663, PD.025664, PM.031642, PM.031643, PM.031644

1847 Tình yêu không quên ai / Trần Thu Nam. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025676, PD.025677, PM.031550, PM.031551, PM.031552

1847 1% thay đổi sẽ thay đổi tất cả : Con đường ngắn nhất đi đến thành công / Lee Thomas; Việt Văn dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2006. - 287tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trong cuộc sống con đường dẫn đến thành công nhiều lúc chỉ cần thay đổi một chút sự suy nghĩ, 1% hành động là đủ có thể thay đổi cả cuộc sống dẫn đến thành công

Ký hiệu phân loại: 158.6 1000T
Số ĐKCB: PD.025678, PD.025679, PM.031587, PM.031588, PM.031589

1847 Những điều kỳ diệu có thật. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp rèn luyện phối hợp giữa tinh thần và thể xác, đem lại hiệu quả chữa bệnh và nâng cao sức khoẻ cho bà con tỉnh Phú Yên

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025680, PD.025681, PM.031696, PM.031697, PM.031698

1847 Trao quyền hiệu quả = Availabilty Empowerment : Con đường hữu hiệu đưa công ty đến phát triển / Lee Thomas; Việt Văn biên dịch. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2007. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giúp các nhà quản lý sử dụng và phát huy hiệu quả công cụ trao quyền trong công tác quản lý của mình, nhằm phát huy tiềm năng của các nhân viên

Ký hiệu phân loại: 658.3 TR108Q

Số ĐKCB: PD.025682, PD.025683, PM.031621, PM.031622, PM.031623

1847 Tự tạo tương lai của chính mình : Cách làm chủ 12 nhân tố then chốt của sự thành công / Brian Tracy; Phạm Thị Thiên Tứ dịch; Lê Minh Cẩn hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 473tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một kế hoạch chi tiết hoàn chỉnh cho sự thành công, thành tích, gia tăng thu nhập, thăng tiến nhanh chóng, và đạt được kết quả tốt hơn trong mỗi lĩnh vực trong cuộc sống của bạn

Ký hiệu phân loại: 158.1 T534T

Số ĐKCB: PD.025684, PD.025685, PM.031578, PM.031579, PM.031580

1848 Xoa bóp, bấm huyệt trên lưng, chăm sóc sức khoẻ và chữa bệnh trẻ em / Cao Tuyết Minh (ch.b), Nguyễn Đình Cửu Biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 147tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp xoa bóp lưng giúp trẻ khoẻ mạnh, xoa bóp bấm huyệt trên lưng để điều trị bệnh và tăng cường sức khoẻ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025639, PD.025640, PM.031667, PM.031668, PM.031669

1848 99 chiêu thức xoa bóp bảo vệ sức khoẻ : Các chứng bệnh ở đầu và mặt / Minh Trang (N.Kiến Văn) Biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt: Xoa bóp ngoài việc chữa bệnh, các chiêu thức xoa bóp đông y còn có tính năng cải thiện tuần hoàn máu, phòng ngừa bệnh tật giúp tăng tuổi thọ, là xu hướng chúng ta nên quan tâm và thực hiện

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH312M

Số ĐKCB: PD.025637, PD.025638, PM.031664, PM.031665, PM.031666

1848 Người tình xa xứ : Tiểu thuyết / Hồng Ảnh; Trung Nghĩa dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 337tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 NG558T

Số ĐKCB: PD.025635, PD.025636, PM.031565, PM.031566, PM.031567

1848 Hà Nội bốn mùa quán ngon : Cẩm nang ẩm thực / Hà Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Mùa nào thứ ấy, món ăn theo mùa mà khác nhau về hương vị, về cách thể hiện... giới thiệu những món ăn ngon đặc sắc của Hà Nội

Ký hiệu phân loại: 641.010959731 H126N

Số ĐKCB: PD.025630, PM.031657

1848 Những điều kỳ diệu trong cuộc sống : Sách tham khảo / Bernie Giegel; Nguyễn Hoàng Long dịch. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025628, PD.025629, PM.031556, PM.031557, PM.031558

1848 Xoa bóp bụng tăng cường sức khoẻ và chữa bệnh / Biên soạn: Cao Tuyết Minh, Nguyễn Đình Cửu. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 103tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B

Số ĐKCB: PD.025626, PD.025627, PM.031670, PM.031671, PM.031672

1848(Di tích và đền miếu nữ danh nhân Việt Nam / Nguyễn Bích Ngọc, Lê Hồng Phúc, Trương Thị Kim Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 D300T

Số ĐKCB: PD.025624, PD.025625, PM.031648, PM.031649, PM.031650

1848[Tiếng sáo người em út / Dương Nghiễm Mậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T306S

Số ĐKCB: PD.025622, PD.025623, PM.031547, PM.031548, PM.031549

1848[Đôi mắt trên trời : Truyện ngắn / Dương Mậu Nghiễm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452M

Số ĐKCB: PD.025620, PD.025621, PM.031544, PM.031545, PM.031546

1848[Sống giản dị là hạnh phúc : Cẩm nang dành cho phụ nữ / Andrea Van Steenhouse; Việt Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt: Không chỉ là lời giải đáp là những câu hỏi, không phải là công thức mà là phương pháp tổ chức c/s giúp cho người phụ nữ sống giản dị nhưng hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 155.6 S465G

Số ĐKCB: PD.025618, PD.025619, PM.031581, PM.031582, PM.031583

1849(Bệnh gan những điều nên và không nên trong cuộc sống / Hà sơn (b.s). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Những phương pháp khoa học nhất trong việc trị liệu bằng thực phẩm. Những thực phẩm giàu dinh dưỡng để tăng cường sức khoẻ. Những chỉ dẫn cần thiết về vận động, sinh hoạt để duy trì sức khoẻ để chiến thắng bệnh tật

Ký hiệu phân loại: 616.3 B256G

Số ĐKCB: PD.025616, PD.025617, PM.031673, PM.031674, PM.031675

1849[Cẩm nang dành cho nhà đầu tư chứng khoán / Phan Lan (b.s). - Hà Nội : Tài chính, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.63 C120N

Số ĐKCB: PD.025609, PD.025610, PM.031624, PM.031625, PM.031626

1849[Muốn mau biết nói Tiếng Anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 M561M

Số ĐKCB: PD.025607, PD.025608, PM.031661, PM.031662, PM.031663

1849[Sống chung an lạc : Phương cách xây dựng tăng thân / Thích Nhất Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trọng tâm là những giới luật căn bản về một tăng chủng hoà hợp do Luật qui định và những pháp môn hữu ích cho việc dụng tăng đang được thực tập tại làng Mai

Ký hiệu phân loại: 294.3 S465C

Số ĐKCB: PD.025603, PD.025604, PM.031602, PM.031603, PM.031604

1849[Giúp bạn trở nên sống đẹp / Nguyễn Văn Lê. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các tình huống giao tiếp ứng xử trong quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con cái, trong cộng đồng.

Ký hiệu phân loại: 158.1 GI521B
Số ĐKCB: PD.025601, PD.025602, PM.031593, PM.031594, PM.031595

1849[illegible] Doanh nhân văn hoá phật giáo Việt Nam đương đại : Chân dung và đối thoại / Minh Mẫn (Ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2006. - 334tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số danh nhân có ảnh hưởng rộng trong và ngoài giới phật giáo, bên cạnh đó là một vài nhân vật hiện đại đang ẩn tu có thể nhiều người chưa biết đến

Ký hiệu phân loại: 294.3092 D408N
Số ĐKCB: PD.025599, PD.025600, PM.031605, PM.031606, PM.031607

1849[illegible] Sử dụng và khắc phục các lỗi thường gặp trong Window Server 2003 / Biên soạn: Trần Hải Long, Trần Mai Hương. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giám sát hoạt động của hệ thống, nhận biết các kiểu khởi động lại và tắt hệ thống khi sử dụng Shutdowin Event Tracker...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025597, PD.025598, PM.031679, PM.031680, PM.031681

1849[illegible] Einstein đức phật những tư tưởng tương đồng / Thomas J. Mefarlane; Lê Việt Liên dịch; Nguyễn Quang Chiến hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những tư tưởng tương đồng, những thế giới song song giữa Einstein và Đức phật

Ký hiệu phân loại: 294.3 E252D
Số ĐKCB: PD.025595, PD.025596, PM.031599, PM.031600, PM.031601

1849[illegible] Người xưa với văn hoá tính dục / Trần Phò. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 281tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quan niệm của người xưa về cái đẹp, tình yêu, tình dục; những tập tục kỳ lạ...

Ký hiệu phân loại: 306.7 NG558X
Số ĐKCB: PD.025593, PD.025594, PM.031651, PM.031652, PM.031653

1849[illegible] Mẹ thông minh dạy con thông minh / Vu Tú; Thu Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt: Muốn dạy con thông minh thì trước hết người mẹ phải tự học cách sao cho mình am hiể

Ký hiệu phân loại: 649 M259T
Số ĐKCB: PD.025591, PD.025592, PM.031645, PM.031646, PM.031647

1850[illegible] Thì thầm chuyện tân hôn / Quỳnh Phương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 TH315T
Số ĐKCB: PD.025589, PD.025590, PM.031584, PM.031585, PM.031586

1850[illegible] Tết Việt / Starbooks sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.09597 T258V
Số ĐKCB: PD.025587, PD.025588, PM.031658, PM.031659, PM.031660

1850[illegible] Những nội dung cơ bản của Luật dạy nghề / Quách Dương biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 NH556N
Số ĐKCB: PD.025585, PD.025586, PM.031615, PM.031616, PM.031617

1850[illegible] 181 bài thử trí thông minh / Cập Đệ biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458T
Số ĐKCB: PD.025583, PD.025584, PM.031532, PM.031533, PM.031534

1850[illegible] Những nội dung cơ bản của Luật quản lý thuế / Minh Thắng biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 NH556N
Số ĐKCB: PD.025581, PD.025582, PM.031618, PM.031619, PM.031620

1850[illegible] Thực hành thiết kế Web chuyên nghiệp bằng Microsoft Front Page 2003 / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025579, PD.025580, PM.031676, PM.031677, PM.031678

1850[illegible] Bí quyết đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Kiến thức cơ bản, cơ chế giao dịch, kỹ năng phân tích, kinh nghiệm thực tế / Trung Dũng biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 332.6309597 B315Q
Số ĐKCB: PD.025577, PD.025578, PM.031627, PM.031628, PM.031629

1850[illegible] Hướng dẫn cơ bản về mua bán công ty / Wibur M. Yegge ; Dịch: Lưu Văn Hy, Hà Trung Khâm. - Hà Nội : Thống kê, 2006. - 233tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025575, PD.025576, PM.031633, PM.031634, PM.031635

1850[illegible] Những bí ẩn lớn của thế kỷ 20 / Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 363tr. ;

Tóm tắt: Những cái chết trong những tình huống bí ẩn, những biến cố lịch sử, những sự biến mất kỳ lạ, những hiện tượng huyền bí và những bí ẩn của khoa học hiện đại
Ký hiệu phân loại: 001 NH556B
Số ĐKCB: PD.025573, PD.025574, PM.031575, PM.031576, PM.031577

1850[illegible] Người mẹ trong truyện của các nhà văn nổi tiếng thế giới. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 NG558M
Số ĐKCB: PD.025571, PD.025572, PM.031525, PM.031526, PM.031527

1851[illegible] Chuyện kể của người chết : Tuyển tập / Alexandre Dumas. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025569, PD.025570, PM.031553, PM.031554, PM.031555

1851[illegible] Từ điển Truyện Kiều / Đào Duy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 543tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025567, PD.025568, PM.031714, PM.031715, PM.031716

1851[illegible] Tự học Auto cad 2007 thiết kế 2D và 3D. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 404tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 006.6 T534H
Số ĐKCB: PD.025565, PD.025566, PM.031682, PM.031683, PM.031684

1851[illegible] Hồ Chí Minh sự hội tụ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007.

Tóm tắt: Cung cấp những bài nói, bài viết của Bác tập trung vào các phẩm chất: cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư , ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí của n
Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.025564, PM.031614

1851[illegible] Tổng tập / Lê Trọng Tấn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 889tr. ; 27cm

Tóm tắt: Mấy vấn đề chỉ đạo và chỉ huy tác chiến; chiến cuộc đông xuân 1953 - 1954 một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự việt nam; Mấy vấn đề về nghệ thuật quân sự trong tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 T465T

Số ĐKCB: PD.025560, PD.025561, PM.031611, PM.031612, PM.031613

18515 Tuyển tập / Văn Tiến Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2007. - 1090tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T527T

Số ĐKCB: PD.025562, PD.025563, PM.031528, PM.031529, PM.031530

18516 Tuyển tập nhạc và thơ / Văn Chừng. - Hà Nội : Âm nhạc, 2006. - 398tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025559, PM.031688, PM.031689

18517 Làng Việt đối diện tương lai hồi sinh quá khứ / John Klein. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 276tr. : Tranh ảnh ; 24cm

Tóm tắt: Một công trình đối diện tương lai hồi sinh quá khứ, nghiên cứu về biến đổi xã hội ở một

Ký hiệu phân loại: 306.09597 L122V

Số ĐKCB: PD.025550, PD.025551, PM.031654, PM.031655, PM.031656

18518 Dịch học với dưỡng sinh / Lưu Tùng Lâm, Đặng Thủ Nghiên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. -

Tóm tắt: Giới thiệu tiết học của dịch học và việc ứng dụng của nó trong dưỡng sinh học; lý luận tư tưởng của các nhà dưỡng sinh học, các tác phẩm dưỡng sinh học quan trọng của các triều đại và quan hệ của nó với triết học dịch.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025548, PD.025549, PM.031608, PM.031609, PM.031610

18519 Tự học Hardeore Windows X.P từng bước từng bước. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. -

Tóm tắt: Hướng dẫn cách cá nhân hóa giao diện người dùng, kế đó mô tả cách tính chỉnh và nâng cao hiệu suất ngay từ đầu và tiếp tục đi qua việc điều khiển máy tính và những người sử dụng nó bằng những công cụ quản trị.

Ký hiệu phân loại: 005.368

Số ĐKCB: PD.025546, PD.025547, PM.031685, PM.031686, PM.031687

18520 Theo bước chân đổi mới : Bình luận báo chí / Hữu Thọ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.4 TH205B

Số ĐKCB: PD.025238, PM.031087

18521 Sự kiện lời nói xin phép trong giao tiếp / Đào Nguyên Phúc. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 214tr.

Tóm tắt: Có tính cập nhập, đáp ứng nhu cầu cho người nghiên cứu ngôn ngữ hội thoại trong tiếng việt, không chỉ trong đời sống mà trong hành chính công vụ, trong văn học nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 386.1 S534K

Số ĐKCB: PD.025341, PD.025342, PM.031343, PM.031344, PM.031345

18522 Microsoft word 2003. 115 chức năng nâng cao trong soạn thảo văn bản / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.52 M302W

Số ĐKCB: PD.025532, PD.025533, PM.031414, PM.031415, PM.031416

18523 999 bài thuốc dân gian gia truyền / Âu Anh Khâm; Dịch: Nguyễn Đình Nhữ, Vũ Tích Khuê. - Hà Nội : Y học, 2002. - 880tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH312T
Số ĐKCB: PD.025534, PM.031509

1852 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007. : Môn Hoá học / Đoàn Thanh Tường. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 399tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 540.76 GI462T
Số ĐKCB: PD.025530, PD.025531, PM.031485, PM.031486, PM.031487

1852 Ca trù cung bậc tri âm / Nguyễn Quảng Tuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025475, PD.025476, PM.031405, PM.031406, PM.031407

1852 Qua những nẻo đường chiến tranh : Tuyển tập truyện và ký / Nguyễn Thị Như Trang. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 386tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU100N
Số ĐKCB: PD.025471, PD.025472, PM.031242, PM.031243, PM.031244

1852 Đàn ông thế kỷ 21 / Giang Đê chủ biên; Thành Phước dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 263tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 156.3 Đ107-O
Số ĐKCB: PD.025473, PD.025474, PM.031315, PM.031316, PM.031317

1852 Tặng người tôi yêu : Thơ / Hoàng Thiên Nga. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 T116N
Số ĐKCB: PD.025477, PD.025478, PM.031194, PM.031195, PM.031196

1852 Khí công trị bệnh cao huyết áp / Vương Vinh Hành. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 148tr. ;
Tóm tắt: Luyện khí công kết hợp với thực tiễn chỉ đạo trong lâm sàng có thể chữa được bệnh cao
Ký hiệu phân loại: 616.1 KH315C
Số ĐKCB: PD.025482, PM.031391, PM.031392

1853 Thận và sự lão hoá / Hoàng Tuấn. - Hà Nội : Y học, 2007. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một vài nét đại cương nhất về mối liên hệ giữa chức năng thận và sự lão hoá, vai trò của thận trong quá trình phòng và chống quá trình già sớm của con người
Ký hiệu phân loại: 616.6 TH107V
Số ĐKCB: PD.025479, PD.025480, PM.031385, PM.031386, PM.031387

1853 Chứng khoán cơ bản nhất về chứng khoán, thị trường chứng khoán, cách tham gia... / Hoàng Minh biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách tiếp cận, tham gia đầu tư chứng khoán trên thị trường, phân tích biến động cung cầ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025483, PM.031336

1853 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007. Mô Địa lý / Lâm Quang Dốc. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 252tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025528, PD.025529, PM.031491, PM.031492, PM.031493

1853 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng từ năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007. Môn Văn học / Nguyễn Viết Chữ tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2007. - 285tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 GI452T
Số ĐKCB: PD.025526, PM.031488, PM.031489, PM.031490

1853 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học Cao đẳng năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007. : Môn Sinh học / Trần Quý Thắng. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 246tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 GI462T
Số ĐKCB: PD.025524, PD.025525, PM.031497, PM.031498, PM.031499

1853 Tí tí thôi nhé. Ai bảo phụ nữ nói nhiều! : Tập truyện mini / Trần Thu Trang tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T315T
Số ĐKCB: PD.025397, PD.025398, PM.031221, PM.031222, PM.031223

1853 Kinh thánh về nghệ thuật bán hàng : Nguồn kiến thức đầy đủ nhất về cách thức bán hàng hiệu quả / Gitomer Jeffrey; Dịch: Thanh Tùng, Thu Huyền. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 574tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nghệ thuật bán hàng và dịch vụ khách hàng. Hàng được bán nhiều qua quan hệ bạn bè h

Ký hiệu phân loại: 381 K312T
Số ĐKCB: PD.025439, PD.025440, PM.031411, PM.031412, PM.031413

1853 Dipa Ma cuộc đời và di huấn / Buddhism Series; Thiệu Nhựt dịch; Thích Nhật Từ giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Phương Đông, 2007. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3092 D313M
Số ĐKCB: PD.025419, PD.025420, PM.031330, PM.031331, PM.031332

1853 Nhận thức cái chết để sống tốt hơn / ; Hoàng Phong dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2007. - 149tr. ; 20cm. - (Tủ sách đạo phật ngày nay)

Tóm tắt: Chấp nhận chết như 1 qui luật để không sợ hãi trước diễn tiến của cái chết, huấn luyện ý thức về cái chết với những diễn tiến của nó là điều hệ trọng...

Ký hiệu phân loại: 294.3 NH107T
Số ĐKCB: PD.025387, PD.025388, PM.031324, PM.031325, PM.031326

1853 Hoa anh đào và điện tử : Chân dung văn hoá Nhật Bản / Hữu Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2006. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày và nghiên cứu ngắn gọn về văn hoá Nhật bản, một nền văn hoá đậm đà bản sắc bền vững máy ngàn năm ...

Ký hiệu phân loại: 306.0952 H401A
Số ĐKCB: PD.025415, PD.025416, PM.031346, PM.031347, PM.031348

1854 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng toàn quốc. Năm học 2002-2003 đến năm 2006-2007 : Môn Toán / Nguyễn Văn Cơ. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 418tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.76 GI462T
Số ĐKCB: PD.025514, PD.025515, PM.031500, PM.031501, PM.031502

1854 Tuyển tập 100 bài văn hay 11 / Tạ Đức Hiền [và những người khác...]. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Các thao tác như: Phân tích, cảm nhận, cảm nghĩ, giải thích, bình luận, chứng minh, bình giảng nhằm giúp các em một số tài liệu để tự và tự đọc

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025518, PD.025519, PM.031473, PM.031474, PM.031475

1854 Ngữ pháp và bài tập thực hành tiếng Anh 10 : Theo chương trình chuẩn ban cơ bản và ban khoa học tự nhiên / Hoàng Thái Dương. - Tp.Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2007. - 207tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.0076 NG534P
Số ĐKCB: PD.025486, PM.031463, PM.031747, PM.031748

1854 Hướng dẫn học tốt tiếng Anh 10 nâng cao / Hoàng Thái Dương, Lê Phước Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 256tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 H561D
Số ĐKCB: PD.025487, PM.031462

1854 Tổng hợp kiến thức Hoá học trung học cơ sở 8 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Thoại. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 170tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 T465H
Số ĐKCB: PD.025488, PD.025489, PM.031435, PM.031436, PM.031437

1854 Tổng hợp kiến thức cơ bản Sinh học trung học cơ sở 9 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2005. - 199tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025520, PD.025521, PM.031441, PM.031442, PM.031443

1854 Lưu lạc / Robert Louis Stevenson; Mạnh Tú dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 419tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025349, PD.025350, PM.031275, PM.031276, PM.031277

1854 Đạo thánh ở Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 572tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 200.9597 Đ108T
Số ĐKCB: PD.025339, PD.025340, PM.031318, PM.031319, PM.031320

1854 Tranh cổ động phòng chống ma tuý = Anti Drug Posters. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 TR107C
Số ĐKCB: PD.025544, PD.025545, PM.031519, PM.031520, PM.031521

1854 Cảm nhận văn chương ngôi thứ 3 số ít / Nguyễn Minh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025383, PD.025384, PM.031254, PM.031255, PM.031256

1855 Mỹ thuật căn bản và nâng cao, vẽ màu nước chân dung / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025538, PD.025539, PM.031513, PM.031514, PM.031515

1855 Thiết kế bài giảng khoa học 5 / Phạm Ngọc Yến, Nguyễn Thị Quế, Trần Văn Nam. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.8 TH308K

Số ĐKCB: PD.025516, PD.025517, PM.031423, PM.031424, PM.031425

18552 Trồng tiêu / Nguyễn An Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp chi nhánh Tp. Hồ Chí

Tóm tắt: Đặc điểm thực vật học của cây tiêu, yêu cầu về khí hậu, đất đai, kỹ thuật trồng chăm sóc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025393, PD.025394, PM.031399, PM.031400, PM.031401

18553 Phẫu thuật thẩm mỹ những điều cần biết. - Hà Nội : Thông tấn, 2007. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc hiểu thêm về dịch vụ làm đẹp và lựa chọn cho mình khi đi thẩm mỹ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025417, PD.025418, PM.031382, PM.031383, PM.031384

18554 Nhân sinh phiệu bạt : Chiêm nghiệm về thân phận con người : sự sống và cái chết / Lưu Dung, Lưu Hiên; Nhất Cư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18 NH121S

Số ĐKCB: PD.025445, PD.025446, PM.031269, PM.031270, PM.031271

18555 Bảy ngày cho mãi mãi / Marc Levy; Hương Lan dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025379, PD.025380, PM.031290, PM.031291, PM.031292

18556 Chuyển hoá cảm xúc / Thích Nhật Từ. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Phương Đông, 2007. - 122tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 CH527H

Số ĐKCB: PD.025403, PD.025404, PM.031327, PM.031328, PM.031329

18557 Hồi ức tuổi thơ / Văn Ngọc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.025400, PM.031218, PM.031219, PM.031220, LD.003894, PD.025399

18558 Phu thê song luyện khí công : Bí thuật ân ái của đạo gia / Thái Nhiên biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Từ điển Bách Khoa, 2007. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025407, PD.025408, PM.031393, PM.031394, PM.031395

18559 Hướng dẫn nghề làm báo độc lập : Sách tham khảo / Deborah Potter. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những phương tính chung nhất của nghề báo và có những đề cập tới những nét riêng củ

Ký hiệu phân loại: 070.4 H561D

Số ĐKCB: PD.025381, PD.025382, PM.031297, PM.031298, PM.031299

18560 Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây điều / Nguyễn Mạnh Chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cây điều: đặc tính, giống và nhân giống, trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025391, PD.025392, PM.031402, PM.031403, PM.031404

18561 Sự tinh khiết của thiên sứ / Khâu Hoa Đông; Lê Thanh Dũng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025369, PD.025370, PM.031266, PM.031267, PM.031268

18562 Tìm hiểu về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố / Huy Thông biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 T310H

Số ĐKCB: PD.025363, PD.025364, PM.031361, PM.031362, PM.031363

18563 Những câu đố kích thích trí tuệ / Hồng Đức tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2007. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025357, PD.025358, PM.031251, PM.031252, PM.031253

18564 Tuổi trẻ tình yêu / Phương Đông biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bí ẩn của tình yêu , tình yêu muôn màu, đi tìm tình yêu đích thực, những cách ch

Ký hiệu phân loại: 156.3 T558T

Số ĐKCB: PD.025361, PD.025362, PM.031309, PM.031310, PM.031311

18565 Vào... lại không vào : Bút ký / Đình Khải. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.025352, LD.003405, PD.025351, PM.031200, PM.031201, PM.031202

18566 Vẽ màu nước phong cảnh / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. - 421tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025536, PD.025537, PM.031510, PM.031511, PM.031512

18567 Vẽ màu cơ thể người / Gia Bảo. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. - 42tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025540, PD.025541, PM.031516, PM.031517, PM.031518

18568 Ma tuý không phải là trò chơi của trẻ em = Drugs are not childs play. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 36tr. : Tranh ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 M100T

Số ĐKCB: PD.025542, PD.025543, PM.031522, PM.031523, PM.031524

18569 Dòng sông hoa / Nguyễn Minh Thắng. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D455S

Số ĐKCB: PD.025310, PD.025311, PM.031239, PM.031240, PM.031241

18570 100 loài hoa chữa bệnh / Cẩm Hương. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M458T

Số ĐKCB: PD.025318, PD.025319, PM.031388, PM.031389, PM.031390

18571 Vòng tay của mẹ = Chicken soup for the mother & daughter / Canfield Jack, Mark Vitor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2007. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.025375, PD.025376, PM.031278, PM.031279, PM.031280, LD.014976, LD.014977

18572 Bụi mưa trên mái nhà : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Hồng Giang. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B553M

Số ĐKCB: PD.025421, PD.025422, PM.031224, PM.031225, PM.031226

18573 Hầu bóng ở Hà Thành / Quang Thiện. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 211tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H125B
Số ĐKCB: PD.025401, PD.025402, PM.031227, PM.031228, PM.031229

1857 Cuộc thám hiểm các cảnh giới huyền bí / Rosalind A Mcknight; Thích Quang Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2007. - 417tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 C557T
Số ĐKCB: PD.025453, PD.025454, PM.031300, PM.031301, PM.031302

1857 200 kiệt tác bon sai thế giới : Thưởng ngoạn, Trường phái, chế tác / Trần Hợp. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 184tr. : Có ảnh ; 24cm
Tóm tắt: Cách áp dụng kỹ thuật hiện đại và biện pháp chăm sóc khoa học bon sai có những ảnh n

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025423, PD.025424, PM.031506, PM.031507, PM.031508

1857 Bảo trì và sửa chữa máy vi tính / Hoàng Lê Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 106tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.39 B108T
Số ĐKCB: PD.025413, PD.025414, PM.031367, PM.031368, PM.031369

1857 Số 3 huyền bí / Phan Đào Nguyên tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025451, PD.025452, PM.031245, PM.031246, PM.031247

1857 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao Sinh học 10 : Theo chương trình phân ban THPT / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 T465H
Số ĐKCB: PD.025490, PD.025491, PM.031459, PM.031460, PM.031461

1857 Tổng hợp kiến thức cơ bản Toán THCS 9 : Theo chương trình và SGK mới / Vũ Ninh Giang, Lương Bích Lưu, Phạm Phu. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 370tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.0076 T465H
Số ĐKCB: PD.025492, PD.025493, PM.031450, PM.031451, PM.031452

1858 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao Hoá học 10 : Theo chương trình phân ban THPT / Nguyễn Hữu Thạc. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 288tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025494, PD.025495, PM.031456, PM.031457, PM.031458

1858 Thông điệp gửi từ quá khứ / Nguyễn Duy Hợp (b.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH455D
Số ĐKCB: PD.025312, PD.025313, PM.031191, PM.031192, PM.031193

1858 Phủ biên tạp lục / Lê Quý Đôn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 PH534B
Số ĐKCB: PD.025314, PD.025315, PM.031408, PM.031409, PM.031410

1858 Đối thoại tình yêu Xuân Quỳnh - Lưu Quang Vũ / Lưu Khánh Thơ (b.s). - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 Đ452T
Số ĐKCB: PD.025316, PD.025317, PM.031212, PM.031213, PM.031214

1858 Những qui định mới của pháp luật về đình công và giải quyết đình công / Phạm Kim Dung biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 NH556Q
Số ĐKCB: PD.025328, PD.025329, PM.031358, PM.031359, PM.031360

1858 Tết Việt / Starbooks sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025461, PD.025462, PM.031349, PM.031350, PM.031351

1858 Bạn là người phụ nữ đẹp nhất / Thanh Giang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 B107L
Số ĐKCB: PD.025320, PD.025321, PM.031340, PM.031341, PM.031342

1858 Những bí quyết của sắc đẹp : Dành cho các bạn gái / Phó Thu Hương (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556B
Số ĐKCB: PD.025324, PD.025325, PM.031337, PM.031338, PM.031339

1858 Dưới một mặt trời hung bạo / Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025464, PM.031260, PM.031261, PM.031262, PD.025463

1858 Cocktail cho tình yêu : Tiểu thuyết / Trần Thu Trang. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C461C
Số ĐKCB: PD.025467, PD.025468, PM.031233, PM.031234, PM.031235

1859 Truyện ngắn tuổi 20 / Sơn Khê tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.025465, PD.025466, PM.031230, PM.031231, PM.031232

1859 Người đang yêu : Tập truyện / Hoàng Nghĩa. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PD.025332, PD.025333, PM.031188, PM.031189, PM.031190

1859 Văn khoa chân dung ký / Hữu Đạt. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2006. - 426tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 V115K
Số ĐKCB: PD.025447, PD.025448, PM.031206, PM.031207, PM.031208

1859 Thực hành sử dụng Microsoft Excel 2007 / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 TH552H
Số ĐKCB: PD.025460, PM.031376, PM.031377, PM.031378

1859 Lá thư thiền / Đại Huệ; Thích Nhật Từ giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 L126T
Số ĐKCB: PD.025326, PD.025327, PM.031321, PM.031322, PM.031323

1859 Bến mê / Nguyễn Thanh Nga. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B256M

Số ĐKCB: PD.025330, PD.025331, PM.031185, PM.031186, PM.031187

1859(Văn hoá gia đình Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2007. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.85 V115H

Số ĐKCB: PD.025334, PD.025335, PM.031355, PM.031356, PM.031357

1859' Đừng để trẻ xa lánh bạn / Nguyễn Thị Ngọc Sương biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt: Cách giáo dục trẻ từ khi mới lọt lòng đến tuổi trưởng thành. Phương pháp chơi, dạy học, cách chọn trang phục, nói chuyện... giúp cho các bậc bố mẹ ngày càng hiểu con mình

Ký hiệu phân loại: 156.4 Đ556D

Số ĐKCB: PD.025359, PD.025360, PM.031306, PM.031307, PM.031308

1859(Gõ của tương lai / Quang Ngọc biên soạn và dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 180tr. ;

Tóm tắt: Suy nghĩ và hành động của cá nhân là sự thành công hay thất bại của cá nhân trong cuộc sống. Sống có ý nghĩa và sống lạc quan là mục tiêu của tác giả hướng tới người đọc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025373, PD.025374, PM.031303, PM.031304, PM.031305

1859(Ca dao Việt Nam về các loài vật / Thúy Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025365, PD.025366, PM.031248, PM.031249, PM.031250

1860(Nhìn ngược từ góc nhà Đông Dương / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 NH312N

Số ĐKCB: PD.025322, PD.025323, PM.031215, PM.031216, PM.031217

1860[Niết bàn qua tâm lý học / Jonnasson, Rune E.A; Minh Thiện dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 181tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và phân tích một cách có hệ thống về bản chất và sự giải thoát trong phật giáo cũng là một cách ta tập trong đạo phật

Ký hiệu phân loại: 158 N308B

Số ĐKCB: PD.025367, PD.025368, PM.031312, PM.031313, PM.031314

1860[Tìm hiểu về chứng khoán và thị trường chứng khoán / Nguyễn Minh biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025385, PD.025386, PM.031333, PM.031334, PM.031335

1860[Đảo gió : Tập truyện / Hoài Giang. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ108G

Số ĐKCB: PD.025355, PD.025356, PM.031197, PM.031198, PM.031199

1860[Thực hành thiết kế Web căn bản bằng Microsoft front page 2003 / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm những tính năng cơ bản và khai thác hiệu quả Front Page. Người sử dụng có thể dễ dàng thiết kế cho mình các trang web với mục đích sử dụng khác nhau

Ký hiệu phân loại: 006.7 TH552H

Số ĐKCB: PD.025336, PD.025337, PM.031373, PM.031374, PM.031375

18605 Truy tìm huyền thoại và anh hùng / Michael Wood; Biên dịch: Nguyễn Kim Dân và nhóm cộng sự. - Hà Nội : Nxb. Từ điển Bách khoa, 2007. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025338, PM.031293

18606 Đất dưới lòng hồ / Nguyễn Hữu Duyên. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 Đ124D

Số ĐKCB: PD.025343, PD.025344, PM.031179, PM.031180, PM.031181

18607 Nhật ký nữ sinh mắc AIDS / Chu Lực Á; Dịch: Ngọc Linh, Bảo Trâm. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025345, PD.025346, PM.031272, PM.031273, PM.031274

18608 Hoang thuỷ : Tập truyện ngắn / Hoàng Thế Sinh. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025347, PD.025348, PM.031182, PM.031183, PM.031184

18609 Vui học tiếng việt / Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Thị Thuý, Lê Minh Thu. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 240tr. ; 20cm

Tóm tắt: Gồm 4 phần: Bài tập vui tiếng việt; Trò chơi ngữ văn; Tiểu phẩm ngôn ngữ, văn học; kể chuyện có cùng chữ cái hoặc thanh điệu

Ký hiệu phân loại: 495.922 V510H

Số ĐKCB: PD.025389, PD.025390, PM.031364, PM.031365, PM.031366

18610 Đức phật nàng Sapitri và tôi : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025449, PD.025450, PM.031263, PM.031264, PM.031265

18611 Thư pháp là gì? / Nguyễn Hiếu Tín. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 329tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thư pháp chữ viết với tiêu chuẩn là sự thừa kế, sự nối mạch, sự cách tân của chữ Hán...cách trình bày hệ thống nguồn gốc, vật chất và những biểu hiện giá trị văn hóa thẩm mĩ

Ký hiệu phân loại: 745.6 TH550P

Số ĐKCB: PD.025455, PD.025456, PM.031370, PM.031371, PM.031372

18612 Cánh bướm và đóa hướng dương : Phác thảo chân dung 39 nhà văn / Vương Trí Nhàn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 403tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025457, PD.025458, PM.031257, PM.031258, PM.031259

18613 Người khác : Tập truyện ngắn / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558K

Số ĐKCB: PD.025469, PD.025470, PM.031236, PM.031237, PM.031238

18614 Kiến văn tiểu lục / Lê Quý Đôn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 547tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025353, PD.025354, PM.031352, PM.031353, PM.031354

18615 Gà tam hoàng / Đặng Thị Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp chi nhánh Tp. Hồ Chí

Tóm tắt: Cách nuôi gà tam hoàng: từ lúc gà còn nhỏ chăm sóc và phòng trừ chữa trị bệnh đến thà

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025395, PD.025396, PM.031396, PM.031397, PM.031398

18616 Phỏng vấn một ... anh hề : Tuyển tập tiểu phẩm hài / Lê Thị Liên Hoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2007. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 PH465V
Số ĐKCB: PD.025371, PD.025372, PM.031209, PM.031210, PM.031211

18617 Thời để nhớ : Tiểu thuyết / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH452D
Số ĐKCB: PD.025441, PD.025442, PM.031203, PM.031204, PM.031205

18618 Microsoft word 2003. Cẩm nang tra cứu : 155 chức năng cơ bản khi soạn thảo văn bản, các phím tắt / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 219tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các chức năng từ đơn giản đến phức tạp của Microsoft word, có thể tra cứu từng chức năng đế đáp ứng nhu cầu soạn thảo văn bản

Ký hiệu phân loại: 005.368 M302W
Số ĐKCB: PD.025443, PD.025444, PM.031379, PM.031380, PM.031381

18619 Tập ghép vần đọc tiếng việt / Đinh Công Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 92tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T117G
Số ĐKCB: PD.025437, PD.025438, PM.031417, PM.031418, PM.031419

18620 Luyện từ và câu không khó 5 : Sách tham khảo cho học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh và sinh viên khoa tiểu học và trường sư phạm / Đặng Kim Nga chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 235tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 L527T
Số ĐKCB: PD.025427, PD.025428, PM.031479, PM.031480, PM.031481

18621 Tổng hợp kiến thức toán THCS 8 : Theo chương trình và SGK mới / Phạm Thu. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 299tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 T465H
Số ĐKCB: PD.025508, PD.025509, PM.031438, PM.031439, PM.031440

18622 Những bài tập làm văn chọn lọc 3 : Dùng cho học sinh lớp 3 bậc tiểu học, để tự đọc và tự học vươn lên học khá, giỏi / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Ngọc Hà, Phạm Minh Tú.... - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2007. - 112tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025498, PD.025499, PM.031420, PM.031421, PM.031422

18623 Trắc nghiệm vật lý : Dao động và sóng cơ học, điện xoay chiều và sóng điện từ, quang hình học / Trần Nguyên Tường. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 339tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025425, PD.025426, PM.031482, PM.031483, PM.031484

18624 Những bài tập làm văn chọn lọc 9 : Dùng cho học sinh lớp 9 THCS tự đọc và tự học, ôn luyện vươn lên học khá, giỏi. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 200tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807.6 NH556B
Số ĐKCB: PD.025512, PD.025513, PM.031444, PM.031445, PM.031446

18625 Các dạng bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 11 : Biên soạn theo chương trình mới / Lê Văn Được. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 143tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025435, PD.025436, PM.031464, PM.031465, PM.031466

18626 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng năm 2002 - 2003 đến 2006 - 2007. Môn Lịch sử / Đặng Thanh Toán. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 268tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025522, PD.025523, PM.031494, PM.031495, PM.031496

18627 Tuyển chọn 153 bài văn hay lớp 11 trung học phổ thông : Dùng cho học sinh ban cơ bản. Ban khoa học tự nhiên. Ban khoa học xã hội và nhân văn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 360tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025433, PD.025434, PM.031470, PM.031471, PM.031472

18628 Dành cho những tâm hồn bất hạnh = Chicken soup for the grieving soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 D107C
Số ĐKCB: PD.025377, PD.025378, PM.031281, PM.031282, PM.031283

18629 Phương pháp giải tự luận và trắc nghiệm tổ hợp xác xuất 11 : Sách dùng cho Ban khoa học tự nhiên cơ bản. Học sinh ôn thi Đại học và Cao đẳng, bồi dưỡng học sinh khá giỏi, bài tập trắc nghiệm / Huỳnh Công Thái. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2007. - 243tr. ; 24cm
Tóm tắt: Các phương pháp giải toán, các dạng tổ hợp, tự luận, các câu hỏi trắc nghiệm và đáp án

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025431, PD.025432, PM.031467, PM.031468, PM.031469

18630 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng năm 2002 - 2003 đến năm 2006 - 2007. Môn Vật lý / Hoàng Cao Tân. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 308tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025510, PD.025511, PM.031503, PM.031504, PM.031505

18631 5 tuần trên kinh khí cầu : Hay hành trình và những khám phá Châu Phi của ba người Anh / Jules Verne; Dịch : Trần Tú, Quốc Khánh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2007. - 412tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025409, PD.025410, PM.031287, PM.031288, PM.031289

1863 Bạn gái lựa chọn, sử dụng và bảo quản trang phục. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2007. - 102tr. ;
Tóm tắt: Gồm các phần: Lựa chọn trang phục, cách giặt giũ và bảo quản trang phục, mỹ phẩm và

Ký hiệu phân loại: 001 B107G
Số ĐKCB: PD.025405, PD.025406, PM.031294, PM.031295, PM.031296

1863 Những tâm hồn lạc = The Lost Souls / Tôn Thiết Lan tuyển chọn và biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025411, PD.025412, PM.031284, PM.031285, PM.031286

1863 Tổng hợp kiến thức Sinh học THCS 8 : Theo chương trình và SGK mới / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 175tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025496, PD.025497, PM.031432, PM.031433, PM.031434

1863 Tổng hợp kiến thức cơ bản Hóa học THCS 9 : Theo chương trình và SGK mới / Nguyễn Hữu Thạc. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2005. - 231tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 T465H
Số ĐKCB: PD.025500, PD.025501, PM.031447, PM.031448, PM.031449

1863 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao toán 10 : Theo chương trình phân ban THPT / Phạm Thu, Ngô Long Hậu. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2006. - 329tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025504, PD.025505, PM.031453, PM.031454, PM.031455

1863 Phác thảo chân dung văn hoá Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 778tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 PH102T
Số ĐKCB: PD.025259, PM.031010, PM.031011

1863 Trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cây cao su / Nguyễn Mạnh Chinh. - Hà Nội : Nông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025306, PD.025307, PM.031176, PM.031177, PM.031178

1863 Nốt nhạc trầm : Thơ / Hoàng Chuyên. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. - 121tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 N458N
Số ĐKCB: PD.025304, PM.031107, PM.031108, PM.031109

1864 Về văn hoá văn nghệ : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Trường Chinh / Trường Chinh. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 955tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Trường Chinh, những công lao đóng góp của đồng chí đối với cách mạng Việt Nam trong lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V259V
Số ĐKCB: PD.025305, PM.031050

1864 Những hiểm nguy trong cuộc đời hoạt động của Mao Trạch Đông : Sách tham khảo / Tô Bắc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 760tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2451092 NH556H
Số ĐKCB: PD.025222, PM.031077, PM.031078

1864 Quy luật xã hội với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay : Sách tham khảo / Hồ Văn Thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 292tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập trung phân tích những vấn đề về : quy luật xã hội, quy luật phát triển xã hội, quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất...
Ký hiệu phân loại: 335.4346 QU600L
Số ĐKCB: PD.025223, PM.031096, PM.031097, PM.031098

1864 Thế ta thế thắng / Hà Đăng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 875tr. ; 22cm

Tóm tắt: Vai trò to lớn của mặt trận dân tộc giải phóng " người đại diện chân chính và duy nhất của nhân dân Miền Nam Việt Nam" của lực lượng vũ trang giải phóng Miền Nam Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 324.259707 TH259T
Số ĐKCB: PD.025224, PM.031065, PM.031066

1864 Góp phần nhận thức thế giới đương đại / Đồng chủ biên: Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiến. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 506tr. ; 22cm

Tóm tắt: Gồm 23 chuyên luận thuộc nhiều lĩnh vực về một loạt ngành khoa học mới, kỹ thuật cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới ...
Ký hiệu phân loại: 320.9 G259P
Số ĐKCB: PD.025225, PM.031026, PM.031027

1864 Cẩm nang chính sách nhà nước đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi / Trần Đăng Tiến tập hợp. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 631tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 302.609597 C120N
Số ĐKCB: PD.025226, PD.025227, PM.031083, PM.031084

1864 Hiệp định giữa cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 402tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 382 H307D
Số ĐKCB: PD.025229, PM.031018, PM.031019

1864 Thư tịch báo chí Việt Nam : Sách tham khảo / Tô Huy Rứa chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 608tr. ; 22cm. - (Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 011 TH550T
Số ĐKCB: PD.025239, PM.031090

1864 Tăng cường sức mạnh tư tưởng của Quân đội nhân dân Việt Nam : Sách tham khảo / Lê Bỉnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355 T116C
Số ĐKCB: PD.025228, PM.031079, PM.031080

1864 Kinh tế các nước công nghiệp chủ yếu sau chiến tranh thế giới thứ hai : Sách tham khảo / Lê Văn Sang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 353tr. ; 22cm. - (Viện kinh tế thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 339.91 K312T
Số ĐKCB: PD.025230, PM.031020, PM.031021

18650 Cẩm nang cho các doanh nghiệp thâm nhập thị trường Trung Quốc : Sách tham khảo / Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Việt Hưng, Hoàng Thị Vân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 599tr. ; 19cm. - (Viện nghiên cứu thương mại)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382 C120N
Số ĐKCB: PD.025232, PM.031012, PM.031013

18651 Điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản : Sách tham khảo / Chủ biên: Dương Phú Hiệp, Nguyễn Duy Dũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 234tr. ; 21cm + Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia

Tóm tắt: Một số điều chỉnh chính sách kinh tế của Nhật Bản trong một số lĩnh vực : Công nghiệp, Nông nghiệp, khoa học công nghệ, tài chính ngân hàng, kinh tế đối ngoại... ngoài ra sách còn nêu lên một số kinh nghiệm, dự báo xu hướng phát triển và sự vận động

Ký hiệu phân loại: 339.50952 Đ309C
Số ĐKCB: PD.025233, PM.031016, PM.031017

18652 Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản các vấn đề về nghiệp vụ kinh nghiệm thực tiễn / Arakawa Ken. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 104tr. ; 22cm

Tóm tắt: Các vấn đề về nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn xuất khẩu thị trường Nhật Bản đối với các doanh nghiệp Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 338.909597 X504K
Số ĐKCB: PD.025234, PM.031014, PM.031015

18653 Kinh nghiệm hoạt động của một số hợp tác xã sau sáu năm thực hiện luật hợp tác xã ở Việt Nam / Chu Tiến Quang chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 439tr. ; 2719cm. - (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 334 K312N
Số ĐKCB: PD.025236, PM.031047, PM.031048

18654 Về diện mạo báo chí Việt Nam : Tiểu luận và chân dung / Phan Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 588tr. ; 21cm
Tóm tắt: Phản ánh các mặt của báo chí Việt Nam và quy ước về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025240, PM.031088, PM.031089

18655 Các văn bản pháp luật hiện hành về an toàn và kiểm soát bức xạ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.59704 C102V
Số ĐKCB: PD.025241, PM.031033, PM.031034

18656 Các luật và pháp lệnh trong lĩnh vực kinh tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 967tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102L
Số ĐKCB: PD.025242, PM.031035, PM.031036

18657 Một số quy định của nhà nước về quản lý giá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 951tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 M458S
Số ĐKCB: PD.025243, PM.031024, PM.031025

18658 Quốc hội và các thành viên : Sách tham khảo / Rogerh Davidson; Dịch: Trần Xuân Danh, Trần Hương Giang; Hiệu đính: Kim Thoa, Thế Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 777tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.73 QU461H

Số ĐKCB: PD.025244, PM.031031, PM.031032

18659 Một số văn bản pháp luật về quan hệ giữa Việt Nam với cộng đồng Châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản / Nguyễn Thị Thanh Vân (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 571tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341.3 M458S

Số ĐKCB: PD.025245, PM.031037

18660 Luật hải quan một số nước : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 540tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.09 L504H

Số ĐKCB: PD.025246, PM.031029, PM.031030

18661 Trường Chinh tiểu sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 706tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 TR561C

Số ĐKCB: PD.025276, PM.031070, PM.031071

18662 Hỏi đáp những vấn đề liên quan đến luật hôn nhân và gia đình. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 H452D

Số ĐKCB: PD.025275, PM.031038, PM.031039, PM.031040

18663 Khát vọng chấn hưng đất nước: Về những chuyến thăm, làm việc của nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 446tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.70442092 KH118V

Số ĐKCB: PD.025274, PM.031118

18664 Phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.409597 PH455C

Số ĐKCB: PD.025273, PM.031044, PM.031045, PM.031046

18665 Tấm lòng và trí tuệ / Trần Bá Chí. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 753tr. ; 22cm

Tóm tắt: Một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thế kỷ XV, một số khảo cứu về địa lí và lịch sử, kinh tế về văn hoá, một số danh nhân lịch sử

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025271, PM.031091, PM.031092

18666 Dân ca Cao Lan / Ngô Văn Trụ (ch.b); Biên soạn: Trần Văn Lang, Nguyễn Thu Minh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 465tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025269, PD.025270, PM.031102, PM.031103, PM.031104

18667 Nhạc núi : Tạp kí. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025267, PD.025268, PM.031112, PM.031113

18668 Học sinh Miền Nam ngày ấy hôm nay. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 529tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H461S
Số ĐKCB: PD.025266, PM.031116, PM.031117

1866 Trường học sinh Miền Nam trên đất Bắc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 633tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283208 TR561H
Số ĐKCB: PD.025265, PM.031114, PM.031115

1867 Nghề thủ công truyền thống của người Nùng / Nguyễn Thị Thuý (ch.b); Biên soạn: Nông Quốc Tuấn, Ma Ngọc Dung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2006. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 680.09597 NGH259T
Số ĐKCB: PD.025263, PD.025264, PM.031099, PM.031100, PM.031101

1867 Tiếng gọi của trẻ em Hiroshima : Sách tham khảo / Arata Osada. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025262, PM.031105, PM.031106

1867 Con đường chân lý : Lý luận phê bình văn học / Hà Xuân Trường. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025260, PM.031110, PM.031111

1867 Khi đứa trẻ dân tộc Thái chào đời / Sưu tầm, biên dịch, giới thiệu: Lương Thị Đại, Lò Xuân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 732tr. : Hình ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 KH300D
Số ĐKCB: PD.025258, PM.031055, PM.031056, PM.031057

1867 Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2007. - 343tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 C102V
Số ĐKCB: PD.025257, PM.031041, PM.031042, PM.031043

1867 Một số quy định pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. - Hà Nội : Chính trị quốc tế, 2002. - 693tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 M458S
Số ĐKCB: PD.025247, PM.031028

1867 Luật về sử dụng các nguồn nước quốc tế : Sách tham khảo / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 336tr. ; 22cm. - (Học viện quan hệ quốc tế - Bộ ngoại giao)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504V
Số ĐKCB: PD.025248, PM.031022, PM.031023

1867 Về văn hoá và văn học nghệ thuật : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Phạm Văn Đồng / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 780tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Phạm Văn Đồng, những công lao to lớn của đồng chí đối với cách mạng Việt Nam trong lĩnh vực văn hoá, văn học và nghệ thuật

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025250, PM.031049

18678 Lễ cấp sắc Pụt Nùng / Biên dịch, giới thiệu: Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Thiên Tứ.... - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 298tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 L259C
Số ĐKCB: PD.025251, PD.025252, PM.031052, PM.031053, PM.031054

18679 Lễ hội nông nghiệp của người BaHnar / Thu Loan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 239tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu dân cư, điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội của tộc người Bahnar ở Gia Lai và lễ hội nông nghiệp của tộc người này

Ký hiệu phân loại: 398.09597 L259H
Số ĐKCB: PD.025253, PD.025254, PM.031060, PM.031061, PM.031062

18680 Văn hoá người Pu Péo / Trần Văn Ái. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 374tr. : Ảnh chụp ; 19cm. - (Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam)
Tóm tắt: Giới thiệu văn hoá, lãnh địa, tên gọi và nguồn gốc người Pu Péo

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.025255, PD.025256, PM.031058, PM.031059

18681 Trường Chinh tuyển tập (1937-1954) / Biên soạn: Trần Nhâm, Đoàn Đức Vượng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 1018tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025279, PM.031072, PM.031073

18682 323 câu hỏi và trả lời về cán bộ và công tác cán bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 655tr. ; 19cm. - (Tủ sách Chi Bộ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.4 B100T
Số ĐKCB: PD.025221, PM.031063, PM.031064

18683 82 chuyện lạ thế giới : Những bí mật chưa có lời giải cuối cùng, những chuyến thám hiểm kỳ thú hiếm thấy / Vũ Bội Tuyền sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 T114M
Số ĐKCB: PD.025207, PD.025208, PM.030820, PM.030821, PM.030822

18684 Hóa học và đời sống : Kể chuyện khoa học cho thiếu nhi / Vũ Bội Tuyền sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 H412H
Số ĐKCB: PD.025205, PM.030823, PM.030824

18685 Những điều kì lạ có thật trên thế giới / Trần Quân biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 307tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556D
Số ĐKCB: PD.025203, PD.025204, PM.030825, PM.030826, PM.030827

18686 Những quà tặng tuyệt vời của khoa học Thế kỷ XX / Vũ Bội Tuyền (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.5 NH556Q
Số ĐKCB: PD.025206, PM.030828, PM.030829

18687 Trốn thoát tự do / Erich Fronm; Bùi Thanh Châu dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 TR465T

Số ĐKCB: PD.025209, PD.025210, PM.030830, PM.030831, PM.030832

1868 Bạn đã hiểu gì về người phụ nữ : Khám phá tâm lý phụ nữ / Tỷ Ngọc; Chúc Uyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lời khuyên của phụ nữ với tư cách là người mẹ đối với những cậu con trai sắp cưới vợ, đồng thời cũng là đối thoại tâm linh giữa họ về chủ đề phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 155.6 B107D

Số ĐKCB: PD.025154, PD.025155, PM.030833, PM.030834, PM.030835

1868 Bạn đã biết gì về người đàn ông : Khám phá tâm lý đàn ông / Tỷ Ngọc, Chúc Uyên; Đỗ Quyền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bí quyết giúp cho người phụ nữ hiểu và sống thật lâu với người đàn ông của mình

Ký hiệu phân loại: 156.3 B107D

Số ĐKCB: PD.025158, PD.025159, PM.030836, PM.030837, PM.030838

1869 Giữa tình bạn và tình yêu / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI505T

Số ĐKCB: PD.025156, PM.030839

1869 Đồng hành cùng con gái / Nguyễn Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 Đ465H

Số ĐKCB: PD.025220, PM.030840, PM.030841

1869 Nghệ thuật nói chuyện / Quách Bích Liên, Đặng Nguyên Minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.6 NGH259T

Số ĐKCB: PD.025152, PD.025153, PM.030842, PM.030843, PM.030844

1869 Những bí quyết của sắc đẹp : Dành cho bạn gái / Phó Thu Hương biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556B

Số ĐKCB: PD.025157, PM.030845, PM.030846, PM.030847

1869 Bạn là người phụ nữ đẹp nhất / Thanh Giang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025160, PD.025161, PM.030848, PM.030849, PM.030850

1869 Làm giàu qua chứng khoán : Một hệ thống thành công trong những thời điểm thuận lợi lẫn khó khăn / William J Óneil; Lệ Hằng dịch. - Hà Nội : Thống kế, 2006. - 470tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những quy luật mua và bán cổ phiếu rút ra từ một cuộc phân tích tổng quát tất cả các loại cổ phiếu thành công nhất trong nửa thế kỷ gần đây

Ký hiệu phân loại: 332.63 L114G

Số ĐKCB: PD.025200, PD.025201, PM.030851, PM.030852, PM.030853

1869 Cười và học / Nguyễn Quốc Hùng sưu tầm dịch và chú giải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 132tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025215, PM.030854, PM.030855

1869 1000 câu hay trong Tiếng Anh / Trần Chí Thiện (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 M458N
Số ĐKCB: PD.025216, PD.025217, PM.030856, PM.030857, PM.030858

1869 Phát hiện và chinh phục sinh vật có hại : Kể chuyện khoa học cho thiếu nhi / Vũ Bội Tuyền sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 578.6 PH118H
Số ĐKCB: PD.025106, PM.030859, PM.030860

1869 Xoa bóp chữa bệnh đau đầu / Ngọc Phương (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 108tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B
Số ĐKCB: PD.025184, PM.030861

1870 Bảo vệ da dưới ánh nắng mặt trời / Nguyễn Tất San (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 175tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.5 B108V
Số ĐKCB: PD.025183, PM.030862, PM.030863

1870 Tự quản chế bệnh tiểu đường : Quản chế toàn diện / Võ Mai Lý (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2007.

Tóm tắt: Những hiểu biết đầy đủ về bệnh tiểu đường và cách đối phó với nó, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho mình
Ký hiệu phân loại: 616.4 T534Q
Số ĐKCB: PD.025178, PD.025179, PM.030864, PM.030865, PM.030866

1870 Tự quản chế bệnh tiểu đường : Dành cho người có tuổi / Võ Mai Lý (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.40084 T534Q
Số ĐKCB: PD.025180, PD.025181, PM.030867, PM.030868, PM.030869

1870 Tự quản chế bệnh tiểu đường : Chăm sóc đôi chân / Biên soạn: Võ Mai Lý, Nguyễn Xuân Quý. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản cần thiết giúp bạn đối phó và chung sống với căn bệnh tiểu đườ
Ký hiệu phân loại: 616.4 T534Q
Số ĐKCB: PD.025182, PM.030870, PM.030871, PM.030872

1870 Cẩm nang bài thuốc hay cho bệnh ngoại khoa / Biên soạn: Trương Anh, Nguyễn Bá Mão. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 C120N
Số ĐKCB: PD.025187, PD.025188, PM.030873, PM.030874, PM.030875

1870 Nam nữ kết hôn cần biết / Biên soạn: Ngọc Khánh, Thu Hằng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 275tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.3 N104N
Số ĐKCB: PD.025185, PD.025186, PM.030876, PM.030877, PM.030878

1870 10 phút chăm sóc da mặt / Biên soạn: Thanh Hà, Thanh Giang. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt: Các cách làm đẹp da, cách tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến những vấn đề: Vì sao da đen, sạm, nám, mụn... cách phòng và giữ gìn da mặt
Ký hiệu phân loại: 646.7 M558P
Số ĐKCB: PD.025189, PD.025190, PM.030879, PM.030880, PM.030881

1870 Bệnh tim mạch ở người lớn tuổi / Phan Hữu Phước. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.1 B256T
Số ĐKCB: PD.025193, PD.025194, PM.030882, PM.030883, PM.030884

18708 Hướng dẫn trồng rau sạch / Huỳnh Thị Dung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng, phòng trừ sâu bệnh, bảo quản và chế biến một số loại rau phổ biến ở nư
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025191, PD.025192, PM.030885, PM.030886, PM.030887

18709 Ác si mét / Nguyễn Hữu Dy (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.092 Á102S
Số ĐKCB: PD.025219, PM.030888, PM.030889

18710 Ba nhà toán học G. Bôia, N. Lôbasepxki, K. Gauxơ / Anna Livanôva; Dịch : Tùng Linh, Trung Hiếu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 2007tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân thế giới)
Tóm tắt: Cuộc đời của ba nhà toán học vĩ đại đã phát minh ra hình học phi Ơrlit là Gianôs Bôia, C
Ký hiệu phân loại: 510.092 B100N
Số ĐKCB: PD.025218, PM.030890, PM.030891

18711 Êvarit Galoa / Bùi Việt. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 166tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân thế giới)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025175, PM.030892, PM.030893

18712 Chuyện Mị Châu Trọng Thuỷ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025176, PD.025177, PM.030894, PM.030895, PM.030896

18713 Tình yêu không quên ai / Trần Thu Nam. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312Y
Số ĐKCB: PD.025172, PM.030897, PM.030898, PM.030899

18714 Cười và hài hước trẻ / Nguyễn Bình. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 349tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228402 C558V
Số ĐKCB: PD.025150, PD.025151, PM.030900, PM.030901, PM.030902

18715 Con ngố : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 C430N
Số ĐKCB: PD.025170, PD.025171, PM.030915, PM.030916, PM.030917

18716 Người tù bé nhỏ / Jane Elliott; Bùi Liên Thảo dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2007. - 295tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NG558T
Số ĐKCB: PD.025168, PD.025169, PM.030918, PM.030919, PM.030920

18717 Người mẹ trong truyện của các nhà văn nổi tiếng thế giới. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2007. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025213, PD.025214, PM.030921, PM.030922, PM.030923

18718 Lời thú tội của một sát thủ kinh tế / John Perkins; Lê Đồng Tâm dịch; Mai Quỳnh Nga hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 342tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025149, PM.030924, PM.030925, PM.030926

18719 Microsoft word 2003. 115 chức năng nâng cao trong soạn thảo văn bản / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 216tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.52 M302W

Số ĐKCB: PD.025211, PD.025212, PM.030927, PM.030928, PM.030929

18720 Những mẫu soạn thảo văn bản thông dụng / Lê Thị Lan (b.s). - Hà Nội : Thống kê, 2007. -

Tóm tắt: Mẫu văn bản hành chính, hợp đồng trong lĩnh vực kinh tế, văn bản về xây dựng, mẫu văn bản đăng ký kinh doanh...

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556M

Số ĐKCB: PD.025202, PM.030930, PM.030931, PM.030932

18721 Thực hành thiết kế WEB chuyên nghiệp bằng Microsoft Front Page 2003 / Hoàng Gia Tuấn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2007. - 195tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tìm hiểu tính năng quan trọng của Front page để tạo và quản lý các trang Wer có nhu cầ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025195, PM.030933, PM.030934

18722 Tự học Microsoft Office Excel 2003 trong 24 giờ / Ngọc Hoà. - Hà Nội : Thống kê, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 T534H

Số ĐKCB: PD.025196, PD.025197, PM.030935, PM.030936, PM.030937

18723 Tổng hợp kiến thức Toán trung học cơ sở lớp 8 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Phạm Phu. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Đại số lý thuyết và đề bài tập; Hình học lý thuyết và đề bài tập

Ký hiệu phân loại: 510.0076 T465H

Số ĐKCB: PD.025120, PD.025121, PM.030938, PM.030939, PM.030940

18724 Tổng hợp kiến thức trung học cơ sở Vật lý 8 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Quang Hậu. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 107tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Các kiến thức cần nhớ; Câu hỏi ôn tập và bài tập trong đó có kiến thức nâng cao; Phân đọc thêm gồm các kiến thức bổ trợ cho các kiên thức trong mỗi bài

Ký hiệu phân loại: 530.076 T465H

Số ĐKCB: PD.025124, PD.025125, PM.030941, PM.030942, PM.030943

18725 Tổng hợp kiến thức Hoá học trung học cơ sở 8 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Thoại. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 170tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hệ thống toàn bộ kiến thức hoá học lớp 8 với phần câu hỏi và bài tập đa dạng về thể loại nhằm nâng cao kiến thức cho học sinh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025118, PD.025119, PM.030944, PM.030945, PM.030946

18726 Tổng hợp kiến thức Sinh học trung học cơ sở 8 : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : đại học sư phạm xb', 2006. - 175tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 T465H

Số ĐKCB: PD.025122, PD.025123, PM.030947, PM.030948, PM.030949

1872 Những bài tập làm văn chọn lọc 9 : Dùng cho học sinh lớp 9 trung học cơ sở tự đọc và tự học, ôn luyện vươn lên học khá học giỏi Ngữ văn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 197tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức văn học, giới thiệu những kĩ năng, những thao tác như phân tích trích dẫn, cách diến đạt phương pháp tóm tắt 1 tác phẩm tự sự, cách phát biểu cảm nghĩ...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025128, PD.025129, PM.030950, PM.030951, PM.030952

1872 Hướng dẫn ôn tập môn Ngữ văn trung học cơ sở : Theo chương trình sách giáo khoa mới dùng cho học sinh / Nguyễn Thuý Hồng. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 327tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Hướng dẫn ôn tập, đinh hướng cho họ sinh kiến thức cơ bản; Các đề kiểm tra Ngữ văn tương ứng với nội dung cụ thể của môn học; Một số đề và nài tập tự luận để học sỉnh rèn kỹ năng viết văn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025126, PD.025127, PM.030953, PM.030954, PM.030955

1872 Tổng hợp kiến thức cơ bản Sinh học 9 trung học cơ sở : Theo chương trình sách giáo khoa mới / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 199tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Lý thuyết và bài tập; Hướng dẫn trả lời câu hỏi và đáp án, giúp học sinh hiểu và có khả năng vận dụng để làm bài kiểm tra, bài thi cuối năm

Ký hiệu phân loại: 570.76 T465H
Số ĐKCB: PD.025134, PM.030956, PM.030957

1873 Hướng dẫn ôn tập môn Toán trung học cơ sở 9 : Theo chương trình sách giáo khoa mới / Phạm Đức Quang chủ biên. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 185tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 4 phần: Đại số; Hình học; Một số câu hỏi trắc nghiệm khách quan; Một số đề ôn lu

Ký hiệu phân loại: 510.0076 H561D
Số ĐKCB: PD.025132, PD.025133, PM.030958, PM.030959, PM.030960

1873 Ôn tập ngữ văn 9 : Kiến thức cơ bản, mở rộng, nâng cao câu hỏi trắc nghiệm tự luận và những bài văn mẫu thi lớp 10 trung học phổ thông. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 231tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Văn học, ngữ văn, tập làm văn, gồm 680 câu hỏi trắc nghiệm và 50 bài văn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025130, PD.025131, PM.030961, PM.030962, PM.030963

1873 Tổng hợp kiến thức cơ bản Toán 9 trung học cơ sở : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Vũ Ninh Quang. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 370tr. ; 24cm

Tóm tắt: Với các phần đại số lý thuyết và bài tập Hình học, phần ôn tập cuối năm gồm ví dụ đề thi lời giải, hướng dẫn và đáp số

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025135, PD.025136, PM.030964, PM.030965, PM.030966

1873 Bài tập trắc nghiệm khách quan Hoá học 10 : Tóm tắt lý thuyết. Bài tập trắc nghiệm khách quan. Đáp án / Phạm Văn Hoan. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 184tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các chương: Nguyên tử; Bảng tuần hoàn các nguyên tố; Liên kết hoá học; Phản ứn

Ký hiệu phân loại: 540.76 B103T
Số ĐKCB: PD.025141, PD.025142, PM.030967, PM.030968, PM.030969

1873 Bài tập Toán 10 : Phần trắc nghiệm khách quan / Phạm Đức Quang, Phan Thị Luyến, Nguyễn Thế Thạch, Nguyễn Văn Tuynh. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 265tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 2 phần : Đại số và hình học cung cấp câu hỏi và phần trrả lời, phấn đề thi và cách
Ký hiệu phân loại: 510.076 B103T
Số ĐKCB: PD.025143, PD.025144, PM.030970, PM.030971, PM.030972

1873 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 10 : Theo chương trình phân ban Trung học phổ thông / Phạm Phu. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 331tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần: Đại số và hình học tất cả đều có phần lý thuyết và bài tập với lời giải, hướng dẫn đáp số và có những ví dụ mẫu mang tính hướng dẫn cho học sinh suy luận
Ký hiệu phân loại: 510.076 T465H
Số ĐKCB: PD.025147, PD.025148, PM.030973, PM.030974, PM.030975

1873 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao Vật Lý 10 / Trần Thanh Hải, Trần Hoàng Hà. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 231tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 7 chương: Động cơ chất điểm; động lực học chất điểm; cân bằng và chuyển động c
Ký hiệu phân loại: 530.076 T465H
Số ĐKCB: PD.025137, PM.030976, PM.030977, PM.030978

1873 Tổng hợp kiến thức cơ bản và nâng cao Hoá học lớp 10 : Theo chương trình phân ban trung học phổ thông / Nguyễn Hữu Thạc. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 288tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 2 phần: Kiến thức cơ bản, câu hỏi và bài tập; Hướng dẫn trả lời câu hỏi và giải bài
Số ĐKCB: PD.025138, PD.025139, PD.025140, PM.030979, PM.030980, PM.030981, PM.030982

1873 Tổng hợp kiến thức cơ bản nâng cao Sinh học lớp 10 : Theo chương trình phân ban Trung học phổ thông / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 167tr. ; 24cm

Tóm tắt: Có 2 phần lý thuyết và bài tập. Lý thuyết được trình bày ngắn gọn, đầy đủ có hệ thống; phần bài tập trong đó có tự luận và câu hỏi trắc nghiệm
Ký hiệu phân loại: 570.76 T465H
Số ĐKCB: PD.025145, PD.025146, PM.030983, PM.030984, PM.030985

1873 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng toàn quốc môn Toán : Năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007 / Nguyễn Văn Cơ. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 418tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.076 GI452T
Số ĐKCB: PD.025108, PD.025109, PM.030987, PM.030988

1874 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng môn Vật Lý : Năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007 / Hoàng Cao Tâm. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 380tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 530.076 GI452T
Số ĐKCB: PD.025115, PM.030989, PM.030990, PM.030991

18741 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng môn Hoá học : Năm học 2006 - 2007 / Đoàn Thanh Tường. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 306tr. ; 24cm

Tóm tắt: 555 đề thi tuyển sinh ĐH và CĐ; đáp án 40 đề, học sinh giải các đề thi theo thời gian quy định, 15 đề còn lại không có cách giải mà học sinh tự làm

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025114, PM.030992, PM.030993, PM.030994

18742 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng môn Sinh học : Năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007 / Trần Quý Thắng. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 246tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025112, PD.025113, PM.030995, PM.030996, PM.030997

18743 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng môn Địa lý : Năm học 2002 - 2003 đến năm học 2006 - 2007 / Lâm Quang Dốc. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 252tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025116, PD.025117, PM.030998, PM.030999, PM.031000

18744 Giới thiệu đề thi tuyển sinh vào Đại học và Cao đẳng môn Lịch sử : Năm học 2002 - 2003 đến năm 2006 - 2007 / Đặng Thanh Toán. - Hà Nội : Đại học sư phạm xb', 2006. - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những đề thi tuyển sinh vào ĐH và CĐ, đề thi chung toàn quốc 2002 đến năm 2006; những đề thi vò CĐ ở khắp các vùng miền trên toàn quốc từ năm 2002 đến 2006

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025110, PD.025111, PM.031001, PM.031002, PM.031003

18745 Lịch năm Đinh Hợi 2007 : Nguyên lý chọn ngày theo lịch can chi / Hoàng Tuấn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2007. - 88tr. ; 27cm

Tóm tắt: Nguyên lý chọn ngày tốt ngày xấu, phần lịch xem ngày và những điều cần chú ý. Ngoài ra còn xem tuổi làm nhà...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025107, PM.031004, PM.031005, PM.031006

18746 Chúng ta là người chiến sĩ công an nhân dân. - Hà Nội : Âm nhạc, 2006. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025198, PD.025199, PM.031007, PM.031008, PM.031009

18747 Thạch thảo kỳ duyên. - Hà Nội : Thanh niên
Thạch thảo kỳ duyên / Nguyễn Hữu Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 332tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH102T
Số ĐKCB: PD.014903, PM.030687, PM.030688, PM.030689

18748 Hạnh phúc và con đường tu học / Nguyễn Duy Nhiên. - Thanh Hoá : Nxb, Thanh Hoá, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 H107P
Số ĐKCB: PD.014897, PM.030805, PM.030806, PM.030807

18749 Vết tay trên trần : Truyện trinh thám / Phạm Cao Củng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 V258T
Số ĐKCB: PD.014910, PM.030796, PM.030797, PM.030798

18750 Chạy... : Tiểu phẩm báo chí / Hữu Thọ. - Xuất bản lần thứ 3. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 CH126
Số ĐKCB: PD.014900, PM.030802, PM.030803, PM.030804

18751 Thế giới men nồng / Vĩnh Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 TH259G
Số ĐKCB: PD.014907, PM.030799, PM.030800, PM.030801

18752 Kỳ phát giết người. Bóng người áo tím / Phạm Cao Củng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 K000P
Số ĐKCB: PD.014916, PM.030790, PM.030791, PM.030792

18753 Anh mới biết yêu lần đầu : Tập truyện ngắn / Phương Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 198tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A107M
Số ĐKCB: PD.014908, PM.030793, PM.030794, PM.030795

18754 Viết về Điện Biên Phủ / Thép Mới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 V308V
Số ĐKCB: PD.014904, PM.030808, PM.030809, PM.030810

18755 Ghi chép ở Bộ tổng tham mưu / Bùi Đình Nguyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 242tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 GH300C
Số ĐKCB: PD.014933, PM.030814, PM.030815, PM.030816

18756 Đồng chí Trần Kiên đời vì đảng vì dân : Hồi kí. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 546tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.25970753 Đ465C
Số ĐKCB: PD.014936, PM.030817, PM.030818, PM.030819

18757 Kỹ năng quản lý đất đai : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 68tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.7309597 K000N
Số ĐKCB: PD.014833, PM.030196, PM.030197, PM.030198

18758 Kỹ năng quản lý đất đai : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 72tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.7309597 K000N
Số ĐKCB: PD.014832, PM.030199, PM.030200, PM.030201

18759 Tiếp dân và dân vận : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 64tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 T307D
Số ĐKCB: PD.014843, PM.030202, PM.030203, PM.030204

1876(Tiếp dân và dân vận : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 47tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014842, PM.030205, PM.030206, PM.030207

1876[Quản lý chỉ đạo phát triển kinh tế địa phương : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 52tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU107L
Số ĐKCB: PD.014841, PM.030208, PM.030209, PM.030210

1876[Quản lý chỉ đạo phát triển kinh tế địa phương : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 72tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014845, PM.030211, PM.030212, PM.030213

1876[Quản lý chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 61tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.609597 QU107L
Số ĐKCB: PD.014844, PM.030214, PM.030215, PM.030216

1876[Quản lý chỉ đạo công tác an ninh quốc phòng : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 44tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014834, PM.030217, PM.030218, PM.030219

1876[Quản lý chỉ đạo văn hoá, giáo dục, y tế và chính sách xã hội : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 67tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 QU107L
Số ĐKCB: PD.014840, PM.030220, PM.030221, PM.030222

1876(Quản lý chỉ đạo văn hoá, giáo dục, y tế và chính sách xã hội : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 56tr. ; 29cm

Tóm tắt: Kỹ năng điều hành, quản lý và hoạt động văn hóa xã hội, y tế, giáo dục và chính sách xã hội cấp xã., phường, thị trấn

Ký hiệu phân loại: 344.59703 QU107L
Số ĐKCB: PD.014839, PM.030223, PM.030224, PM.030225

1876[illegible] Quản lý tài chính ngân sách xã : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 52tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU107L

Số ĐKCB: PD.014837, PM.030226, PM.030227, PM.030228

1876[illegible] Quản lý tài chính ngân sách xã : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 64tr. ; 29cm

Tóm tắt: Kiến thức và kỹ năng điều hành quản lý tài chính ngân sách xã, những quy trình và các bài tập áp dụng, các tình huống

Ký hiệu phân loại: 352.409597 QU107L

Số ĐKCB: PD.014836, PM.030229, PM.030230, PM.030231

1876[illegible] Điều hành Uỷ ban nhân dân : Sách dùng cho học viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 64tr. ; 29cm

Tóm tắt: Kiến thức và kỹ năng điều hành công việc của UBND xã, phường, thị trấn, những quy trình và các bài tập tình huống cụ thể học viên áp dụng

Ký hiệu phân loại: 352.1409597 Đ309H

Số ĐKCB: PD.014835, PM.030232, PM.030233, PM.030234

1877[illegible] Điều hành Uỷ ban nhân dân : Sách dùng cho giảng viên. Cẩm nang đào tạo Chủ tịch xã, phường, thị trấn / Nguyễn Ngọc Hiến chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 88tr. ; 29cm

Tóm tắt: Kiến thức và kỹ năng điều hành công việc của UBND xã, phường, thị trấn những quy trình và các bài tập cụ thể để giảng viên áp dụng trên lớp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014838, PM.030235, PM.030236, PM.030237

1877[illegible] Thơ chữ Hán Hồ Chí Minh : Chú thích, thư pháp / Hoàng Trinh biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 418tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH460C

Số ĐKCB: PD.014828, PM.030238, PM.030239, PM.030240

1877[illegible] Việt Nam bước khởi động 5 năm đầu thế kỷ thắng lợi / Trần Đức Lương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 758tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V308N

Số ĐKCB: PD.014963, PM.030241, PM.030242, PM.030243

1877[illegible] Luật kế toán và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 1501tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504K

Số ĐKCB: PD.014993, PM.030244, PM.030245, PM.030246

1877[illegible] Ai sở hữu kinh tế tri thức? : Tiếng nói bạn bè. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.1 A103S

Số ĐKCB: PD.014959, PM.030247, PM.030248, PM.030249

1877[illegible] Khánh Hoà Nha Trang một tiềm năng một hiện thực : Sách giới thiệu tiềm năng và hướng dẫn du lịch / Vũ Ngọc Phương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 573tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát về địa chí Khánh Hoà, đặc biệt Tp. Nha Trang. Giới thiệu 10 địa danh trọng điểm du lịch của Khánh Hoà

Ký hiệu phân loại: 338.0959756 KH107H
Số ĐKCB: PD.014954, PM.030250, PM.030251, PM.030252

1877[illegible] Chương trình sơ cấp lý luận chính trị. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 CH561T
Số ĐKCB: PD.014953, PM.030253, PM.030254, PM.030255

1877[illegible] Học thuyết Mác về hình thái kinh tế xã hội và lý luận về con đường phát triển XHCN : Chuyên đề dành cho nghiên cứu sinh và cao học / Phạm Văn Chung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 241tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43 H461T
Số ĐKCB: PD.014958, PM.030256, PM.030257, PM.030258

1877[illegible] Đánh giá tiến trình APEC và tác động đối với Việt Nam / Hoàng Anh Tuấn chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.1 Đ107G
Số ĐKCB: PD.014952, PM.030259, PM.030260, PM.030261

1877[illegible] Lịch sử Đảng nhân dân cách mạng Lào : Tóm lược. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 299tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2594 L302S
Số ĐKCB: PD.014873, PM.030262, PM.030263, PM.030264

1878[illegible] Tìm hiểu môn học lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Dưới dạng hỏi và đáp / Bùi Kim Đỉnh (chủ biên); Nguyễn Quốc Bảo, Hoàng Thị Điểu. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : lý luận chính trị, 2006. - 132tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T310H
Số ĐKCB: PD.014877, PM.030265, PM.030266, PM.030267

1878[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo / Huy Thông sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 352tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PD.014876, PM.030268, PM.030269, PM.030270

1878[illegible] Anh cả Nguyễn Lương Bằng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 427tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014871, PM.030271, PM.030272, PM.030273

1878[illegible] Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 372tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.09597 T550T
Số ĐKCB: PD.014866, PM.030274, PM.030275, PM.030276

1878[illegible] Y Ngông Niê Kđăm cuộc đời và trong lòng bè bạn đồng nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 Y-600N
Số ĐKCB: PD.014870, PM.030277

1878 Y Ngông Niê Kđăm cuộc đời và trong lòng bè bạn đồng nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 Y-600N
Số ĐKCB: PD.014870, PM.030277

1878 Y Ngông Niê Kđăm cuộc đời và trong lòng bè bạn đồng nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 Y-600N
Số ĐKCB: PD.014870, PM.030277

1878 Y Ngông Niê Kđăm cuộc đời và trong lòng bè bạn đồng nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 Y-600N
Số ĐKCB: PD.014870, PM.030277

1878 Giải phóng dân tộc và đổi mới dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 290tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 GI103P
Số ĐKCB: PD.014874, PM.030278, PM.030279, PM.030280

1878 Giáo trình kinh tế học chính trị Mác - Lênin. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quôc sgia, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014955, PM.030281, PM.030282, PM.030283

1879 Nhớ công ơn Bác / Nguyễn Thị Bích Thuỷ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 121tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH458C
Số ĐKCB: PD.014862, PM.030284, PM.030285, PM.030286

1879 Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh : Dưới dạng hỏi và đáp / Chủ biên: Phan Ngọc Anh, Bùi Đình Phong. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Lý luận chính trị, 2006. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hỏi và đáp về những vấn đề cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh được hệ thống trong 46 câu hỏi và phần trả lời rõ ràng

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T310H
Số ĐKCB: PD.014875, PM.030287, PM.030288, PM.030289

1879 Trường Chinh với hành trình đổi mới tư duy / Trần Nhâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 TR561C
Số ĐKCB: PD.014878, PM.030290, PM.030291, PM.030292

1879 Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc con đường dẫn đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ / Nguyễn Bá Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 346tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.014872, PM.030293, PM.030294, PM.030295

1879 Tân Việt cách mạng Đảng trong cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam / Đinh Trần Dương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 384tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259702 T121V
Số ĐKCB: PD.014879, PM.030296, PM.030297, PM.030298

1879[illegible] Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử : Hệ cao cấp lý luận chính trị. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4119071 GI108T
Số ĐKCB: PD.014981, PM.030299, PM.030300, PM.030301

1879[illegible] Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 486tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH124K
Số ĐKCB: PD.014861, PM.030302, PM.030303, PM.030304

1879[illegible] Bảo tồn và phát triển văn hoá truyền thống của người Thái vùng Bắc Trung Bộ hiện nay : Sách tham khảo / Cao Văn Thanh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014944, PM.030305, PM.030306, PM.030307

1879[illegible] Chữ hiếu trong nền văn hóa Trung Hoa / Tiêu Quần Trung biên soạn, Lê Sơn dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2006. - 416tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.0951 CH534H
Số ĐKCB: PD.014950, PM.030308, PM.030309, PM.030310

1879[illegible] Chỉ số tuổi thọ trong HDI một số vấn đề thực tiễn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Chủ biên: Đăng Quốc Bảo, Trương Thị Thuý Hằng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 175tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 304.609597 CH315S
Số ĐKCB: PD.014856, PM.030311, PM.030312, PM.030313

1880[illegible] 99 góc nhìn văn hiến Việt Nam / Star Books giới thiệu. - Hà Nội : Thông tấn, 2006. - 719tr. ;

Tóm tắt: Các vấn đề và nhân vật văn hoá và văn hiến Việt Nam của các nhà ngoại cảm, nhà khoa học trong và ngoài nước được đăng trên tạp chí văn hiến Việt Nam (2001 đến 2005)
Ký hiệu phân loại: 306.09597 CH312M
Số ĐKCB: PD.014951, PM.030314, PM.030315, PM.030316

1880[illegible] Không thể làm ngơ / Ngọc Đản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 500tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 320.9597 KH455T
Số ĐKCB: PD.014960, PM.030317, PM.030318, PM.030319

1880[illegible] Giáo dục cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954 - 1975 những kinh nghiệm về bài học lịch sử / Nguyễn Tấn Phát chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tình hình nề giáo dục ở miền Nam sau ký kết hiệp định Giơneve từ thành thị đến nông thôn, đặc biệt là phương pháp giáo dục trong hoàn cảnh chiến tranh
Ký hiệu phân loại: 959.704 GI108D
Số ĐKCB: PD.014942, PM.030320, PM.030321, PM.030322

1880[illegible] Nước Nga trước thềm thế kỷ XXI : Sách tham khảo / A.P Côchétcốp; Dịch: Lê Thanh Vạn, Trần Văn Cường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự phát triển của xã hội Nga cuối thế kỷ XX trong quá trình phát triển của xã hội Nga và những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển hệ thống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội

Ký hiệu phân loại: 320.947 N557N
Số ĐKCB: PD.014945, PM.030323, PM.030324, PM.030325

1880 Góp phần tìm hiểu lịch sử quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ / Phạm Xanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 274tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.597073 G259P
Số ĐKCB: PD.014957, PM.030326, PM.030327, PM.030328

1880 Chính sách đối ngoại Hoa Kỳ động cơ của sự lựa chọn trong thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Bruce W Jentleson; Dịch: Linh Lam, Yên Hương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 502tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.73 CH312S
Số ĐKCB: PD.014964, PM.030329, PM.030330, PM.030331

1880 Các làng khoa bảng Thăng Long - Hà Nội / Biên soạn: Bùi Xuân Đính, Nguyễn Viết Chức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 552tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959731 C102L
Số ĐKCB: PD.014961, PM.030332, PM.030333, PM.030334

1880 Bàn về khoan dung trong văn hoá / Huỳnh Khái Vinh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 324tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khoa dung trong văn hoá Việt Nam là phần cơ bản cốt lõi nên bản sắc văn hoá dân tộc, ngày nay đang được phát huy và giữ gìn

Ký hiệu phân loại: 306.09597 B107V
Số ĐKCB: PD.014948, PM.030335, PM.030336, PM.030337

1880 Tìm hiểu cờ các Quốc gia các vùng lãnh thổ tổ chức và thế giới / Đoàn Kim. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 111tr. : Hình ảnh ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 321 T310H
Số ĐKCB: PD.014831, PM.030338, PM.030339, PM.030340

1880 Như bóng mây trôi : Tiểu thuyết / Thuỳ An. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 243tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH550B
Số ĐKCB: PD.014914, PM.030811, PM.030812, PM.030813

1881 Một số vấn đề kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sách tham khảo / Vũ Đình Bách chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 395tr. ; 21cm
Tóm tắt: Một số đặc trưng của kinh tế thị trường XHCN và vấn đề thể chế kinh tế thị trường ở Vi

Ký hiệu phân loại: 330.1209597 M458S
Số ĐKCB: PD.014947, PM.030341, PM.030342, PM.030343

1881 Tìm hiểu môn học kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dưới dạng hỏi & đáp / Vũ Văn Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2006. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quan điểm mới của Đảng cộng sản Việt Nam về kinh tế, những tri thức mới về kinh tế thị trường định hướng XHCN

Ký hiệu phân loại: 335.43071 T310H
Số ĐKCB: PM.030344, PM.030345, PM.030346

1881 Giáo trình lịch sử kinh tế Quốc dân / Vũ Văn Phúc chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.90071 GI108T
Số ĐKCB: PD.014956, PM.030347, PM.030348, PM.030349

1881 Luật bảo vệ môi trường năm 2005 và Nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.015016, PM.030350, PM.030351, PM.030352

1881 Luật đầu tư năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015049, PM.030353, PM.030354, PM.030355

1881 Quy định mới về xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 96tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.015011, PM.030356, PM.030357, PM.030358

1881 Luật sở hữu trí tuệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504S
Số ĐKCB: PD.015047, PM.030359, PM.030360, PM.030361

1881 Luật bảo vệ môi trường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.015020, PM.030362, PM.030363, PM.030364

1881 Luật ký kết gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 109tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341 L504K
Số ĐKCB: PD.015019, PM.030365, PM.030366, PM.030367

1881 Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV / AIDS). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504P
Số ĐKCB: PD.015008, PM.030368, PM.030369, PM.030370

1882 Pháp lệnh quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.015023, PM.030371, PM.030372, PM.030373

1882 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính năm 1996. - Được sửa đổi, bổ sung các năm 1998, 2006. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.015024, PM.030374, PM.030375, PM.030376

1882 Luật đầu tư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015027, PM.030377, PM.030378, PM.030379

1882 Quy định mới về quản lý các loại rừng, động vật, thực vật hoang dã. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.015032, PM.030380, PM.030381, PM.030382

1882 Quy đinh mới về quản lý kinh doanh thuốc chữa bệnh và mỹ phẩm. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.015028, PM.030383, PM.030384, PM.030385

1882 Luật chuyển giao công nghệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 53tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504C
Số ĐKCB: PD.015017, PM.030386, PM.030387, PM.030388

1882 Quy định mới về quản lý và sử dụng mã số, mã vạch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600D
Số ĐKCB: PD.015018, PM.030389, PM.030390, PM.030391

1882 Luật nhà ở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504N
Số ĐKCB: PD.015013, PM.030392, PM.030393, PM.030394

1882 Luật bình đẳng giới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 40tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 L504B
Số ĐKCB: PD.015038, PM.030395, PM.030396, PM.030397

1882 Luật kiểm toán nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 64tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504K
Số ĐKCB: PD.015039, PM.030398, PM.030399, PM.030400

1883 Luật kinh doanh bất động sản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 74tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504K
Số ĐKCB: PD.015026, PM.030401, PM.030402, PM.030403

1883 Quy định mới về xuất xứ hàng hoá trong hoạt động thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 QU600D
Số ĐKCB: PD.015041, PM.030404, PM.030405, PM.030406

1883 Luật thi đua khen thưởng : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T
Số ĐKCB: PD.015030, PM.030407, PM.030408, PM.030409

1883 Quy định mới hướng dẫn thi hành và thu tiền sử dụng đất. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.015012, PM.030410

18834 Luật nghĩa vụ quân sự : Đã được sửa đổi, bổ sung các năm 1990, 1994 và 2005. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504N

Số ĐKCB: PM.030411, PM.030412, PM.030413

18835 Quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 176tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 QU600D

Số ĐKCB: PD.015042, PM.030414, PM.030415, PM.030416

18836 Các văn bản hướng dẫn thi hành luật đất đai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 212tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C102V

Số ĐKCB: PD.015000, PM.030417

18837 Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504N

Số ĐKCB: PD.015050, PM.030418, PM.030419, PM.030420

18838 Luật giáo dục năm 2005 và qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 92tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504G

Số ĐKCB: PD.015005, PM.030421, PM.030422, PM.030423

18839 Luật cư trú. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.59708 L504C

Số ĐKCB: PD.015051, PM.030424, PM.030425, PM.030426

18840 Luật đường sắt năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59709 L504D

Số ĐKCB: PD.015007, PM.030427, PM.030428, PM.030429

18841 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật lao động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504S

Số ĐKCB: PD.015033, PM.030430, PM.030431, PM.030432

18842 Luật công chứng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504C

Số ĐKCB: PD.015046, PM.030433, PM.030434, PM.030435

18843 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504T

Số ĐKCB: PD.015045, PM.030436, PM.030437, PM.030438

18844 Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 420tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T

Số ĐKCB: PD.015006, PM.030439, PM.030440, PM.030441

18845 Luật dạy nghề. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015034, PM.030442, PM.030443, PM.030444

1884(Luật nhà ở năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504N
Số ĐKCB: PD.015009, PM.030445, PM.030446, PM.030447

1884' Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504S
Số ĐKCB: PD.015003, PM.030448, PM.030449, PM.030450

1884(Luật giáo dục năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504G
Số ĐKCB: PD.015001, PM.030451, PM.030452

1884(Qui định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề, tư pháp, bảo vệ môi trường, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, trục xuất theo thủ tục hành chính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 QU300D
Số ĐKCB: PD.015025, PM.030453, PM.030454, PM.030455

1885(Qui định mới về nhập khẩu ô tô dưới 16 chỗ đã qua sử dụng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.56704 QU300D
Số ĐKCB: PD.015021, PM.030456, PM.030457, PM.030458

1885(Luật chứng khoán. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504C
Số ĐKCB: PD.015010, PM.030459, PM.030460, PM.030461

1885(Luật quản lý thuế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 L504Q
Số ĐKCB: PD.015043, PM.030462, PM.030463

1885(Luật thể dục thể thao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 53tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504T
Số ĐKCB: PD.015044, PM.030465, PM.030466, PM.030467

1885(Luật giáo dục. - Hà Nội : Lao động, 2008. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504G
Số ĐKCB: PD.015035, PM.030469, PM.030470, LD.004198, PM.030468

1885(Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504H
Số ĐKCB: PD.015040, PM.030471, PM.030472, PM.030473

1885(Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 353tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504S
Số ĐKCB: PD.014999, PM.030474, PM.030475, PM.030476

18857 Quy định mới về quản lý và sử dụng dịch vụ Internet. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 QU600D
Số ĐKCB: PD.015052, PM.030477, PM.030478, PM.030479

18858 Luật đê điều. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 51tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504D
Số ĐKCB: PD.015022, PM.030480, PM.030481, PM.030482

18859 Luật thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504T
Số ĐKCB: PD.015053, PM.030483, PM.030484, PM.030485

18860 Luật du lịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 78tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015029, PM.030486, PM.030487, PM.030488

18861 Luật phòng chống tham nhũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2007. - 68tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504P
Số ĐKCB: PD.015036, PM.030489, PM.030490, PM.030491

18862 Luật điện ảnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015037, PM.030492, PM.030493, PM.030494

18863 Luật thương mại năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504T
Số ĐKCB: PD.015048, PM.030495, PM.030496, PM.030497

18864 Luật doanh nghiệp năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D
Số ĐKCB: PD.014996, PM.030498, PM.030499, PM.030500

18865 Sơ lược về các trường học Hoa Kỳ / Jerry M. Moe chủ biên; Dịch: Hồng Hạnh, Như Ý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 471tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.0973 S460L
Số ĐKCB: PD.014962, PM.030501, PM.030502, PM.030503

18866 Công ước của liên hợp quốc và pháp luật Việt Nam về xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ : Sách tham khảo / Dương Thanh Mai (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 412tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 C455U
Số ĐKCB: PD.014994, PM.030504, PM.030505, PM.030506

18867 Luật doanh nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D
Số ĐKCB: PD.015015, PM.030507, PM.030508, PM.030509

18868 Luật bảo vệ môi trường và một số nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Lao động - xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PD.014995, PM.030510, PM.030511, PM.030512, LD.004668

1886 Qui định mới về giao thông đường bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 503tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 QU300D
Số ĐKCB: PD.015014, PM.030513, PM.030514, PM.030515

1887 Các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 C102Q
Số ĐKCB: PD.015004, PM.030516, PM.030517, PM.030518

1887 Luật đấu thầu luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Thống kê, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504D
Số ĐKCB: PD.014998, PM.030519, PM.030520, PM.030521

1887 Sổ tay phòng chống tội phạm / Trần Phương Đạt, Phạm Ngọc Cường, Phạm Văn Long. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 512tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.25 S458T
Số ĐKCB: PD.015002, PM.030522, PM.030523, PM.030524

1887 Kỹ năng tiếp thị mới : Làm cho khách hàng hiểu, cảm nhận, suy nghĩ, hành động và gắn bó với công ty và thương hiệu của bạn / Bernd H. Schmitl ; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2006. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp tiếp thị mới định hướng cảm nhận đang hiện diện khắp nơi vơi sự đa dạng của thị trường đang toàn cầu hoá

Ký hiệu phân loại: 381 K000N
Số ĐKCB: PD.014941, PM.030525, PM.030526, PM.030527

1887 Sổ tay đại biểu Quốc hội. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 398tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 S458T
Số ĐKCB: PD.014997, PM.030528, PM.030529, PM.030530

1887 60 năm quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng : Hỏi và đáp / Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Thị Phương Tuý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.309597 S125M
Số ĐKCB: PD.014943, PM.030531, PM.030532, PM.030533

1887 Về xây dựng môi trường văn hoá cơ sở / Văn Đức Thanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -

Tóm tắt: Môi trường văn hoá cơ sở và vai trò của nó trong đời sống cộng đồng, một số nguyên tắc phương pháo luận cơ bản xây dựng môi trường văn hoá cơ sở

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V259X
Số ĐKCB: PD.014940, PM.030534, PM.030535, PM.030536

1887 Phong thuỷ ứng dụng trong xây dựng - nhà ở - nội thất - khách sạn - nhà hàng / Trúc Viên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T
Số ĐKCB: PD.014965, PM.030537, PM.030538, PM.030539

1887 Nắng mới bên thềm xuân / Nguyên Minh. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 N116M
Số ĐKCB: PD.014859, PM.030540, PM.030541, PM.030542

1887 Giáo trình Lôgíc học / Chủ biên: Lê Doãn Tú, Tô Duy Hợp, Vũ Trọng Dung. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 160.071 GI108T
Số ĐKCB: PD.014867, PM.030543, PM.030544, PM.030545

1888 Tìm hiểu môn học triết học Mác - Lênin : Dưới dạng hỏi và đáp / Biên soạn: Trần Văn Phòng (ch.b), Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Thế Kiệt. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Lý luận chính trị, 2006. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 101 T310H
Số ĐKCB: PD.014979, PM.030546, PM.030547, PM.030548

1888 Giáo trình chủ nghĩa duy vật biện chứng : Hệ cao cấp lý luận chính trị. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 146 GI108T
Số ĐKCB: PM.030549, PM.030550, PM.030551

1888 Nguyên lý triết học chủ nghĩa Mác : Sách tham khảo / Hà Đăng Việt dịch; chủ biên : Trần Tiên Đạt, Dương Canh; Hà Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 594tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 101 NG527L
Số ĐKCB: PD.014972, PM.030552, PM.030553, PM.030554

1888 Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc / Biên soạn: Doãn Chính, Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 717tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 Đ103C
Số ĐKCB: PD.014988, PM.030555, PM.030556, PM.030557

1888 Khi cha mẹ chia tay / Frangoise Dolto; Trương Quang Đệ dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 159 KH300C
Số ĐKCB: PD.014863, PM.030558, PM.030559, PM.030560

1888 Tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời / Viktor E .Frankl, ; Dịch: Thanh Châu, Minh Quang, Thi Gia. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 151 T310K
Số ĐKCB: PD.014858, PM.028250, PM.030561, PM.030562, PM.030563

1888 Những tâm tình cô đơn / Nguyên Minh. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.6 NH556T
Số ĐKCB: PD.014860, PM.030564, PM.030565, PM.030566

1888 Tính cách con người qua nét bút : Chiết tự học / Huỳnh Minh. - Hà Nội : Lao động, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 T312C
Số ĐKCB: PD.014969, PM.030567, PM.030568, PM.030569

1888 Đời người qua nét bút : Bí ẩn tâm hồn qua nét chữ / Huỳnh Minh (b.s). - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 Đ452N

Số ĐKCB: PD.014968, PM.030570, PM.030571, PM.030572

1888 Bí ẩn con người và 12 con giáp : Tìm hiểu về 12 con giáp. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 223tr.

Tóm tắt: Lời tiên đoán rất gần và cụ thể về những gì sẽ xảy ra trong năm ứng với độ tuổi của bạn, kể cả những việc nên tránh và nên làm trong năm

Ký hiệu phân loại: 133.3 B315A

Số ĐKCB: PD.014971, PM.030573, PM.030574, PM.030575

1889 Văn hoá Phương Đông về 12 con giáp / Biên soạn: Phong Sinh, Cát Tường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 191tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 V115H

Số ĐKCB: PD.014970, PM.030576, PM.030577, PM.030578

1889 Bàn tay những điều bí ẩn / Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Nxb. Mỹ thuật, 2006. - 213tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.6 B107T

Số ĐKCB: PD.014967, PM.030579, PM.030580, PM.030581

1889 Tìm hiểu nhân tướng học / Trúc Viên (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 T310H

Số ĐKCB: PD.014966, PM.030582, PM.030583

1889 Sống động sự nghiệp báo chí / Thép Mới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.4 S465D

Số ĐKCB: PD.014973, PM.030584, PM.030585, PM.030586

1889 Những món ăn chay nổi tiếng / Thế Hùng (b.s). - Hà Nội : Nxb. Mỹ thuật, 2006. - 183tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014851, PM.030587, PM.030588, PM.030589

1889 Các bài thực hành Excel dùng trong kinh doanh / Nguyễn Đức Toàn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Khởi động với Excel 2003 với 11 chương cơ bản: Khảo sát Excel, các trang bảng tính cơ bản, chỉnh sửa bảng tính... ứng dụng trong kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 005.26 C102B

Số ĐKCB: PD.014868, PM.030590, PM.030591, PM.030592

1889 Phương pháp tập luyện để thân hình khoẻ đẹp / Biên soạn: Nhiễm Cường Huy.... - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014853, PM.030593, PM.030594, PM.030595

1889 Vai trò của nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ / Trần Tuý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -

Tóm tắt: Phân tích vai trò của nghệ thuật trong việc pháp triển nhân cách, đặc biệt là đối với việc hình thành các xúc cảm, thị hiếu và lý tưởng thẩm mỹ lành mạnh, sự tác động của nghệ thuật và tìm hiểu cơ chế tiếp nhận của công chúng trong các quan hệ nghệ t

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014852, PM.030596, PM.030597, PM.030598

Vầng sáng từ Phương đông : Song ngữ Anh - Việt / DaLai Latma, Mike Austin; Thích Nhuận
1889 Châu dịch; Nguyễn Minh Tiến hiệu đính và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 V116S
Số ĐKCB: PD.014974, PM.030599, PM.030600, PM.030601

1889 Tuyệt quán luận / Bồ Đề Đạt Ma; Vũ Thế Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 116tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014975, PM.030602, PM.030603

1890 Tâm lý xã hội trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 433tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 T120L
Số ĐKCB: PD.014869, PM.030604, PM.030605, PM.030606

Tìm hiểu môn chủ nghĩa xã hội khoa học : Dưới dạng hỏi và đáp / Biên soạn: Nguyễn Đức
1890 Bách, Nguyễn Thị Ngân. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Lý luận chính trị, 2006. - 122tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.423071 T310H
Số ĐKCB: PD.014978, PM.030607, PM.030608, PM.030609

1890 Chạm trán với người rắc rối / Phạm côn Sơn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 159tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tâm lý xã hội, con người, chân dung những kinh nghiệm thiết thực nhằm giúp bạn trẻ trau dồi bản lĩnh để vững bước vào đời

Ký hiệu phân loại: 158.2 CH120T
Số ĐKCB: PD.014864, PM.030610, PM.030611

1890 Nữ doanh nhân thế kỷ XXI / Nguyễn Hoàng sưu tầm và biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2006. - 351tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những gương mặtn nữ hiện đang rất thành công trong lĩnh vực kinh doanh cũng như những yếu tố tạo nên sự thành công của hộ, đôi nét về đất nước của họ sinh sống và làm việc, nhưngx kinh nghiệm trong kinh doanh với nhiều khám phá mới mẻ, thú vị...

Ký hiệu phân loại: 338.092 N534D
Số ĐKCB: PD.014865, PM.030612, PM.030613

1890 Mỹ học Mác Lênin : Dùng cho hệ sau đại học ngành văn hoá nghệ thuật / Đỗ Huy. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 467tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014855, PM.030614, PM.030615, PM.030616

1890 Trẻ em gia đình và xã hội / Mai Quỳnh Nam biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -

Tóm tắt: Một bộ phận không nhỏ trẻ em đang rất cần sự quan tâm giúp đỡ từ nhiều phía. Để trẻ thực sự được hưởng quyền lợi của mình thì cần sự quan tâm của các tổ chức xã hội, nhà trường và gia đình

Ký hiệu phân loại: 372.21 TR259E
Số ĐKCB: PD.014850, PM.030617, PM.030618, PM.030619

1890 Xã hội học thanh niên / Đặng Cảnh Khanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 584tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những nguyên cứu cơ bản, nguyên cứu ứng dụng và một khung lý thuyết cho xã hội họ

Ký hiệu phân loại: 305.242 X126H
Số ĐKCB: PD.014949, PM.030620, PM.030621, PM.030622

1890 Chính niệm thực tập thiền quán / Nguyễn Duy Nhiên dịch; Nguyễn Văn Chinh hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2007. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phương pháp thực hành thiền quán vipassana
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014854, PM.030623, PM.030624, PM.030625

1890 Chiến tranh thế giới thứ hai / Nguyễn Huy Quý. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014982, PM.030626, PM.030627, PM.030628

1890 Mười năm cam go : Sách tham khảo / Nadácbaép Nuaxuntan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014984, PM.030629, PM.030630, PM.030631

1891 Cách mạng tháng tám trong tiến trình lịch sử dân tộc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014985, PM.030632, PM.030633, PM.030634

1891 Chiến thắng Điện Biên Phủ cột mốc vàng lịch sử. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 397tr. ;
Tóm tắt: Bao gồm một số bài viết của một số đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, một số tướng lĩnh và 1 số nhà khoa học về chiến thắng Điện Biên Phủ và phân tích một số nguyên nhân thắng lợi của Đảng, nhà nước và nhân dân vê cuộc chiến đấu này
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014989, PM.030635, PM.030636, PM.030637

1891 Tham mưu cao cấp trong phủ tổng thống Tưởng Giới Thạch / Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 388tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình hoạt động bí mật trong bộ âm mưu tối cao của Tưởng Giới Thạch và những chiến công xuất sắc của người Đảng viên công sản kiên cường Trung Quốc Đoạn Vũ Bá
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014986, PM.030638, PM.030639, PM.030640

1891 Mười hai người lập ra nước Nhật : Sách tham khảo / Sakaiya Taichi; Đặng Lương Mộ dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 452tr. ; 21cm
Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của mười hai nhân vật trong lịch sử Nhật Bản, trong đó có nhân vật được coi là hư cấu, có nhân vật là người nước ngoài, những người đã tạo nên sự độc đáo, nét đặc trưng của văn hoá Nhật Bản
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014987, PM.030641, PM.030642, PM.030643

1891 Lịch sử Việt Nam giản yếu / Biên soạn: Lương Ninh, Nguyễn Cảnh Minh, Nguyễn Ngọc Cơ.... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính tị quốc gia, 2005. - 603tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trình bày lịch sử giản yếu Việt Nam từ thời nguyên thuỷ tới nay, phản ánh quá trình vận dụng và bảo vệ đất nước của chúng ta
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014991, PM.030644, PM.030645, PM.030646

1891 Lịch sử phụ nữ Nam Bộ kháng chiến. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 526tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014990, PM.030647, PM.030648, PM.030649

1891 Sự thất bại của chủ nghĩa quân phiệt Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cuộc tấn công của hồng quân Liên Xô đánh bại quân đội Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc

Ký hiệu phân loại: 909 S534T
Số ĐKCB: PD.014976, PM.030650, PM.030651, PM.030652

1891 Chẩn đoán và phòng trị chóng mặt / Biên soạn: Vũ Hải Long, Nguyễn Kim Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nhiều bệnh có thể dẫn tới chứng chóng mặt: Cao huyết áp, bệnh mạch máu não, di chứng thương đầu...chẩn đoán và phương pháp điều trị và dự phòng đông y, khí công và châm cứu

Ký hiệu phân loại: 616.8 CH107D
Số ĐKCB: PD.014857, PM.030653, PM.030654, PM.030655

1891 140 câu hỏi đáp về tránh thai / Nguyễn Xuân Quý (bs). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 160tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các nguyên lý tránh thai, dụng cụ tránh thai, triệt sản. Các phương pháp lựa chọn, cách sử dụng sao cho an toàn hiệu quả và thích hợp

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014849, PM.030656, PM.030657, PM.030658

1891 Chăm sóc trẻ từ sơ sinh đến một tuổi : Thai nghén và đứa con thân yêu của bạn / Nguyễn Văn Sự biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 235tr. ; 24cm
Tóm tắt: Lựa chọn cách cho bé ăn : bú mẹ, bú bình hướng dẫn cách ăn đa dạng và chăm sóc bé kl

Ký hiệu phân loại: 649 CH114S
Số ĐKCB: PD.014848, PM.030659, PM.030660, PM.030661

1892 Mang thai và sinh nở : Thai nghén và đứa con thân yêu của bạn / Nguyễn Văn Sự biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 459tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những lời khuyên khoa học thiết thực cho những người mẹ mang thai và chuẩn bị làm r

Ký hiệu phân loại: 618.3 M106T
Số ĐKCB: PD.014847, PM.030662, PM.030663, PM.030664

1892 Một số thủ thuật trong lao và bệnh phổi / Chủ biên: Quang Văn Trí, Ngô Thanh Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2006. - 233tr. ; 27cm
Tóm tắt: Khả năng tiến hành các thủ thuật trong chẩn đoán bệnh lý lao và bệnh phổi để dẫn tới cá

Ký hiệu phân loại: 616.2 M458S
Số ĐKCB: PD.014830, PM.030665, PM.030666, PM.030667

1892 Trần Tiêu nhà văn độc đáo của tự lực văn đoàn / Vu Gia. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 417tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014918, PM.030668, PM.030669, PM.030670

1892 Tiếng việt mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa / Cao Xuân Hạo. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2007. - 857tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài tạp chí, bài báo cáo và các bài giảng cho sinh viên về ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ âm tiếng việt từ 1956 đến 1997

Ký hiệu phân loại: 495.9221 T306V
Số ĐKCB: PD.014939, PM.030671

1892 Về văn học dân gian xứ Nghệ / Ninh Viết Giao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 1046tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 V250V
Số ĐKCB: PD.014938, PM.030672, PM.030673, PM.030674

1892 Chiếc tất nhuộm bùn. Kho tàng họ Đặng : Truyện trinh thám / Phạm Cao Củng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 167tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 CH303T
Số ĐKCB: PD.014911, PM.030675, PM.030676, PM.030677

1892 Tu bụi : Truyện dài / Trần Kiêm Đoàn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2006. - 658tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T500B
Số ĐKCB: PD.014912, PM.030678, PM.030679, PM.030680

1892 Trời mưa có hai người che chung một chiếc dù : Tập truyện ngắn / Tuyển chọn: Sông Lam, Hoàng Phổ. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 399tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR452M
Số ĐKCB: PD.014932, PM.030681, PM.030682, PM.030683

1892 Đố tục giảng thanh và giai thoại chữ nghĩa / Nguyễn Trọng Báu biên soạn. - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014909, PM.030690, PM.030691, PM.030692

1892 Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng : Hồi ức / Võ Nguyên Giáp; Phạm Chí Nhân thể hiện. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 374tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T465H
Số ĐKCB: PD.014934, PM.030693, PM.030694, PM.030695

1893 Những người lãng mạn giữa đô thị : 44 nhân vật nổi tiếng và 4 cuộc trò chuyện văn chương / Lê Thiếu Nhơn. - Hà Nội : Văn nghệ, 2007. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 NH556N
Số ĐKCB: PD.014906, PM.030696, PM.030697, PM.030698

1893 Một thời in dấu : Để nhớ một thời chưa xa / Trần Đồng Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PD.014901, PM.030699, PM.030700, PM.030701

1893 Người ám quỷ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đình Lễ. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558A
Số ĐKCB: PD.014898, PM.030703, PM.030704, PM.030705

1893 Tiếng dương cầm : Tiểu thuyết / Phương Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T306D
Số ĐKCB: PD.014905, PM.030706, PM.030707, PM.030708

1893 Nhớ mãi Đại tướng Văn Tiến Dũng : Hồi ký / Biên soạn: Hồng Hà, Lê Hai, Trịnh Vương Hồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 598tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH458M

Số ĐKCB: PD.014937, PM.030712, PM.030713, PM.030714

1893 Đường ra trận : Truyện ký / Bùi Văn Cường. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 163tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ561R

Số ĐKCB: PD.014926, PM.030715, PM.030716

1893 Bão lửa cầu vồng : Nhật ký / Nguyễn Văn Thân; Đặng Vương Hưng sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 B108L

Số ĐKCB: PD.014925, PM.030717, PM.030718

1893 Tuổi thanh niên sôi nổi / Lê Chấn; Đặng Vương Hưng hiệu đính và giới thiệu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 291tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 T558T

Số ĐKCB: PD.014924, PM.030719, PM.030720

1893 Cuối trời mây trắng bay : Nhật ký / Đặng Vương Hưng biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 362tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 C558T

Số ĐKCB: PD.014923, PM.030721, PM.030722

1893 Tôi là người may mắn : Nhật ký / Vũ Hồng Nhật. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 398tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T452L

Số ĐKCB: PD.014922, PM.030723, PM.030724

1894 Nhà sư thọt. Người một mắt : Truyện trinh thám / Phạm Cao Củng. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 NH126S

Số ĐKCB: PD.014917, PM.030725, PM.030726, PM.030727

1894 Mắt phố : Truyện và tạp văn / Nguyễn Kim Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 228tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M124P

Số ĐKCB: PD.014913, PM.030728, PM.030729, PM.030730

1894 Ngày tận số của con thú phát xít / Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Huy Quý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 132tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014983, PM.030731

1894 Cháu gái ông Linh / Philippe Claudel; Trịnh Thu Hồng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014895, PM.030732, PM.030733, PM.030734

1894 Chị em gái : Tiểu thuyết / Stéphane Denis; Phạm Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014896, PM.030735, PM.030736, PM.030737

1894 Kế sách thông minh : Những điều bạn chưa nghĩ ra / Thanh Hà (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2007. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014884, PM.030738, PM.030739, PM.030740

1894 Vương Duy Chân diện mục / Vũ Thế Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014977, PM.030741

1894 Con Bim trắng tai đen / G. Trôiepônxki; dịch: Tuân Nguyễn, Trần Thư. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2007. - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014919, PM.030742

1894 Nữ hoàng mùa đông : Tiểu thuyết / Boris Akunin; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014920, PM.030743, PM.030744, PM.030745

1894 Ôi đàn ông! : Tiểu thuyết / Bì Bì; Nguyễn Lệ Chi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 307tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 Ô452Đ
Số ĐKCB: PD.014883, PM.030746, PM.030747, PM.030748

1895 Cánh đại bàng đơn độc / Danielle Steel; dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014921, PM.030749, PM.030750, PM.030751

1895 Hành trình tới Lhasa / Alexandre David Neel, Huỳnh Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Tôn giáo,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 H107T
Số ĐKCB: PD.014880, PM.030752, PM.030753, PM.030754

1895 Cha con tôi : Sách tham khảo / JR, Elmo Zumwalt; Dịch: Lê Cao Đài, Lê Bích Thuỷ, Nguyễn Thị Ngọc Toản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2006. - 371tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014882, PM.030755, PM.030756, PM.030757

1895 Những người thắng cuộc : Truyện lịch sử / Michael Beschloss; Dịch: Lưu Văn Hy, Nguyễn Minh Sơn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2006. - 423tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.917 NH556N
Số ĐKCB: PD.014881, PM.030758, PM.030759, PM.030760

1895 Chuyện tình như huyền thoại : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 564tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014886, PM.030761, PM.030762, PM.030763

1895 Ramses đền thiêng hàng triệu năm : Tiểu thuyết / Christian Jacq; Đồng Lâm dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 480tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014885, PM.030764, PM.030765, PM.030766

1895(Tôi vô tội : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014890, PM.030767, PM.030768, PM.030769

1895[illegible] Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M558N
Số ĐKCB: PD.014891, PM.030770, PM.030771, PM.030772

1895[illegible] Giờ G : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng d.. - Hà Nội : Văn học, 2020. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.030775, PD.041387, PM.071277, PM.071278, PM.071279, LD.049764, LD.049765, PD.014894, PM.030773, PM.030774

1895[illegible] 5 giờ 25 phút : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014888, PM.030776, PM.030777

1896(Chuyến tàu 16 giờ 50' : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014887, PM.030778, PM.030779

1896[illegible] Những chiếc đồng hồ treo tường : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2007. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014892, PM.030780, PM.030781, PM.030782, PM.030783

1896[illegible] Chuyến bay Frankfurt : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Chritie; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014893, PM.030784, PM.030785, PM.030786

1896[illegible] Thung lũng : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2007. - 411tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014889, PM.030787, PM.030788, PM.030789

1896[illegible] Truyện ngụ ngôn thiếu nhi chọn lọc / Vũ Bội Tuyền biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 TR527N
Số ĐKCB: PM.044590, PM.044591, PM.044592

1896[illegible] Bí quyết teakwondo và karate. - Hà nội : Nxb. Mũi Cà Mau. - 19cm
Bí quyết teakwondo và karate. - Hà nội : Nxb. Mũi Cà Mau, 2000. - 225tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048419, PM.048420

1896[illegible] Công nghệ vi sinh ứng dụng / Trần Minh Tâm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2000. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 660.6 C455N
Số ĐKCB: PM.048409, PM.048410

1896[illegible] Giới thiệu và chọn lựa phần cứng máy tính / Công Bình. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 240tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004 GI452T
Số ĐKCB: PM.048947, PM.048948

1896[illegible] Tự lực văn đoàn con người và văn chương / Phan Cự Đệ sưu tầm, giới thiệu. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048421, PM.048422

1896[illegible] Chử Đồng Tử Tiên Dung : Vùng đất, con người / Lê Văn Ba. - In lần htứ 2. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048423, PM.048424

1897[illegible] Phương pháp chăm sóc sức khoẻ người mẹ : Qua từng tháng mang thai / Trương Xuân Cải, Sa Mạc; Hoàng Hương biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048413, PM.048414

1897[illegible] Các nhà xã hội học thế kỷ XX / Biên soạn: Hà Ngân Dung (ch.b), Mai Huy Bích, Vũ Hoàng Châu.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 355tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 301.092 C102N
Số ĐKCB: PM.048407, PM.048408

1897[illegible] Nghi lễ và lối sống công giáo trong văn hoá Việt Nam / Nguyễn Hồng Dương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 390tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.29909597 NGH300L
Số ĐKCB: PM.048405, PM.048406

1897[illegible] Những tháng, năm trong nền chính trị lớn / Evgeni Primagov; dịch: Lê Văn Thắng, Nguyễn Minh Sơn, Nguyễn Thị Lương.... - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 567tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.5323 NH556T
Số ĐKCB: PM.048402, PM.048403, PM.048404

1897[illegible] Mười nhà kinh doanh đại tài / Lê Giảng biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 431tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.0092 M558N
Số ĐKCB: PM.048399, PM.048400

1897[illegible] Ước mơ / Christine Arnothy; dịch : Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 436tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048651, PM.048652, PM.048653

1897(Quy định pháp luật về công văn giấy tờ trong các cơ quan tổ chức / Sưu tầm, tuyển chọn: Trần Nam Sơn, Lê Hải Anh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 608tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 QU600D
Số ĐKCB: PM.048401

1897/ Bộ luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam : Đã được sửa đổi bổ sung năm 2002. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B458L
Số ĐKCB: PD.014768, PM.051376, PM.051377

1897(Những điều bí ẩn của thế giới / Sylvia Browne; Lê Nguyên Hồ dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 318tr. ; 21cm
Tóm tắt: Một số bí ẩn và bí mật của thế giới được và chưa được làm rõ được đề cập trong những

Ký hiệu phân loại: 001.94 NH556D
Số ĐKCB: PD.014758, PM.030146, PM.030147, PM.030148

1897(Nhạc sĩ Văn Cao tài năng và nhân cách / Bình Thuận viết và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NH102S
Số ĐKCB: PD.014757, PM.030100, PM.030101

1898(Những điển hình tiên tiến trong xoá đói giảm nghèo. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 250tr.

Tóm tắt: Giới thiệu những điển hình tiến tiến và những tấm gương xoá đói giảm nghèo thành công trong nền kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại: 320.609597 NH556D
Số ĐKCB: PD.014756, PM.030129, PM.030130

1898[Sắp đặt và diễn / Hồ Anh Thái. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S117D
Số ĐKCB: PD.014754, PM.030096, PM.030097

1898[Tuyển tập thơ nhạc về Bác Hồ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 101tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PD.014753, PM.030089, PM.030090, LD.006221, PM.030088

1898[Thư riêng của Bác Hồ / Trần Quân Ngọc sưu tầm và giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH550R
Số ĐKCB: PD.014752, PM.030085, PM.030086, PM.030087

1898[Từ điển Tày, Nùng, Việt / Hoàng Văn Ma. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2006. - 478tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D
Số ĐKCB: PD.014751, PM.030107, PM.030108, PM.030109

1898[Cơn gió trong rặng liễu / Kennth Grahame; Đặng Thị Huệ dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.030112, PM.030113

1898(Một chuyến du hành đến đàng ngoài 1688 / William Dampier; Hoàng Anh Tuấn chú thích và viết lời tựa. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.030102, PM.030103, PM.030104

1898' 1000 sự kiện tuyệt vời / Thục Anh. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 174tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014804, PM.030118, PM.030119, PM.030120

1898(Bí mật sự quyến rũ / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B315M
Số ĐKCB: PD.014795, PM.030135, PM.030136, PM.030137

1898(Giao tiếp ứng xử tuổi trăng tròn / Lê Thị Bừng. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI108T
Số ĐKCB: PD.014796, PM.030098, PM.030099

1899(Một mùa đông ở Stockholon : Tiểu thuyết / Agneta Pleijel; Hoàng Cường dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 226tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014797, PM.030195

1899' Tục thờ cúng của người Việt / Bùi Xuân Mỹ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T552T
Số ĐKCB: PD.014802, PM.030124, PM.030125

1899(Bông hồng Giava = La Rose De Java / Joseph Kessel; Ngô Dư dịch. - Hà Nội : Thế giới, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014801, PM.030194

1899(Gia đình má Bảy : Tiểu thuyết / Phan Tứ. - Tái bản theo bản in lần thứ 3 (1975). - Hà Nội : Văn học, 2006. - 391tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI100D
Số ĐKCB: PD.014805, PM.030121, PM.030122, PM.030123

1899(Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 47tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH552H
Số ĐKCB: PD.014806, PM.030126, PM.030127, PM.030128

1899(Ba lần xuống tóc : Tiểu thuyết / Phan Quế. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B100L
Số ĐKCB: PD.014807, PM.030093, PM.030094, PM.030095

1899(Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc đàng ngoài / Jean Batiste Taverner; Lê Tư Lành dịch; Nguyễn Thừa Hỷ hiệu đính. - Hà Nội : Thế giới, 2005. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014811, PM.030140, PM.030141, PM.030142

1899[illegible] 101 điều triết lý những người trẻ tuổi cần biết / Trần Thư Khải; Phạm Bá dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014792, PM.030105, PM.030106

1899[illegible] Đồng tiền khôn / Phan Thế Hải. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ465T
Số ĐKCB: PD.014791, PM.030161, PM.030162, PM.030163

1899[illegible] Hướng dẫn tập luyện và tổ chức thi đấu bóng chuyền / Nguyễn Quang. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.030138, LD.003529, PD.014813, PM.030139

1900[illegible] Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài cầu lông / Trần Văn Vinh. - Hà Nội : Thể dục thể
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014814, PM.030114, PM.030115

1900[illegible] Thể dục thể thao nhi đồng trước tuổi đi học / Lưu Tân; Nguyễn Văn Trạch dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2002. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thông tin bổ ích, những kinh nghiệm cần thiết khi tiến hành tổ chức hoạt động thể dục thể thao cho trẻ em trước tuổi đi học
Ký hiệu phân loại: 372.21 TH259D
Số ĐKCB: PD.014815, PM.030116, PM.030117

1900[illegible] Rối nước : Tham khảo biên dịch văn hoá Việ Nam / General Editors; chủ biên: Hữu Ngọc, Lady Borton. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 104tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014823, PM.030166, PM.030167

1900[illegible] Kỹ thuật trồng phi lao chống cát / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Loa động, 2006. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Xay dựng hệ thống đai rừng chắn gió cát, bảo vệ đồng ruộng nâng cao đời sống nhân dân qua kỹ thuật trồng và chăm sóc cây phi lao
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014775, PM.030149, PM.030150

1900[illegible] Đêm chủ nhật dài : Truyện trinh thám / Charles Williams; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014776, PM.030151, PM.030152, PM.030153

1900[illegible] Hồ sơ mật tử tù. Lời sám hối muộn màng : Tiểu thuyết và phim / Nguyễn Đình Tú. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H458S
Số ĐKCB: PD.014777, PM.030154, PM.030155

19006 Cuộc sống người cao tuổi : Qua minh hoạ / Chu Vĩnh Bình chủ biên, Dịch: Lê Hải Yến, Nguyễn Quang Hưng. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phổ biến những kiến thức để tăng tuổi thọ cho người cao tuổi: ăn uống, việc làm, thể dụ
Ký hiệu phân loại: 613 C557S
Số ĐKCB: PD.014770, PM.030159, PM.030160

19007 Toàn văn di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tái bản lần thứ chín. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 T406V
Số ĐKCB: PM.030156, PM.030157, PM.030158

19008 Phép lịch sự hàng ngày / Hồng Nhung (b.s). - In lần thứ 5. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 156tr.
Tóm tắt: Những phương pháp suy nghĩ và hướng ứng xử sao cho phù hợp với điều kiện và hoàn c
Ký hiệu phân loại: 158.2 PH257L
Số ĐKCB: PD.014818, PM.030110, PM.030111

19009 Những xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 395tr. ; 24cm. - (Bộ Lao động thương binh xã hội)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 361.209597 NH556X
Số ĐKCB: PD.014735, PM.030193

19010 Nổi trống lên rừng núi ơi : 77 ca khúc trữ tình vùng cao đặc sắc / Nguyễn Thuỵ Kha tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 261tr. : Chân dung ; 24cm
Tóm tắt: 77 ca khúc trữ tình vùng cao đặc sắc, song hành với âm hưởng mang đậm màu sắc núi rừng, sông suối... là những ca từ trong sáng, thuần khiết ngợi ca những bản nương, buôn sóc từ Việt Bắc qua dằng dặc Trường Sơn Tây Nguyên hùng vĩ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014736, PM.030190, PM.030191, PM.030192

19011 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Anh Đức, Nguyễn Thi. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T102P
Số ĐKCB: PD.014825, PM.030172, PM.030173

19012 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Xuân Diệu. - Hà Nội : Văn học, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922 T102P
Số ĐKCB: PD.014749, PM.030168, PM.030169

19013 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Tế Hanh, Chính Hữu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 T102P
Số ĐKCB: PD.014746, PM.030170, PM.030171

19014 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hô Chí Minh / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014745, PM.030174, PM.030175

19015 Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể dục thể thao / Trương Quốc Uyên. - Hà Nội : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.014794, PM.030133, PM.030134, PD.028522, PM.038542, PM.038543, PM.038544, PM.030131, PM.030132

19016 Cái chết của người chào hàng / Đỗ Thanh tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C103C

Số ĐKCB: PD.014824, PM.030091, PM.030092

19017 Cảm nhận bản sắc Nam Bộ / Huỳnh Công Tín. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 467tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014728, PM.030082

19018 365 món ăn ngày thường và lễ tết / Kim Phượng (b.s). - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 B100T

Số ĐKCB: PD.014710, PM.030050, PM.030051, PM.030052

19019 Giá trị nghệ thuật của diễn xướng dân gian Việt Nam / Tuấn Giang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014731, PM.030077, PM.030078, PM.030079

19020 Tìm hiểu văn hoá dân tộc / Đặng Viết Bích. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014730, PM.030080, PM.030081

19021 Tuyển tập thơ, văn / Bàn Tài Đoàn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 916tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T

Số ĐKCB: PD.014709, PM.030071, PM.030072

19022 Văn hoá ứng xử của người Giẻ Triêng / Nguyễn Hùng Khu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0993 V115H

Số ĐKCB: PD.014705, PM.030056, PM.030057, PM.030058

19023 Ca dao, tục ngữ, thành ngữ, câu đố Chăm / Thành Phú Bá hiệu đính. - Hà Nội : Văn học dân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 C100D

Số ĐKCB: PD.014704, PM.030053, PM.030054, PM.030055

19024 Từ mặt trận đến Hà Nội đến các chiến trường / Vương Thừa Vũ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014706, PM.030044

19025 Lịn Thại : Hát giao duyên của người Nùng / Dương Sách sưu tầm, biên dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 600tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 L312T

Số ĐKCB: PD.014707, PM.030042, PM.030043

19026 Từ quan Thần Sán đến Hà Nội / Cư Hoà Vần; Như Diễn ghi; Ma Văn Kháng chỉnh lý. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 376tr. : Ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T534Q

Số ĐKCB: PD.014718, PM.030045, PM.030046

19027 Bàn tay mã số cuộc đời / Mục Nhân; Hiền Chi Mai dịch; Nguyễn Khắc Minh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 315tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu một cách hệ thống, đầy đủ và sáng rõ quan hệ giữa những đường nét, hoa văn, các khu vực của bàn tay với tố chất của con người trong hiện tại, tương lai theo nhiều góc độ

Ký hiệu phân loại: 133.6 B107T

Số ĐKCB: PD.014720, PM.030047, PM.030048, PM.030049

1902 Nhà Gươl của người CơTu / Đinh Hồng Hải. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 728 NH126G

Số ĐKCB: PD.014721, PM.030059, PM.030060, PM.030061

1902 Văn hoá vật chất của người Thái ở Thanh Hoá và Nghệ An / Vi Văn Biên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.014722, PD.014723, PM.030062, PM.030063, PM.030064

1903 Hội nghị tổng kết 12 năm xây dựng đời sống văn hoá biên giới 1993-2005 : Tập kỷ yếu. - DakLak : Sở Văn hoá thôn tin - Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng xb', 2006. - 106tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm hay, những mô hình mới, những điểm sáng văn hoá biên giới, những gương tốt việc tốt trong đồng bào...

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H452N

Số ĐKCB: PD.014724, PM.030065, PM.030066, PM.030067

1903 Tranh đả kích và châm biếm tệ nạn xã hội. - Hà Nội : Bộ Văn hoá thông tin xb', 2006. - 40tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 TR107D

Số ĐKCB: PD.014726, PM.030075, PM.030076

1903 100 món ăn ngon miệng dễ làm / Biên soạn: Hoài Thu, Ngọc Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Gồm 2 phần: 140 mẹo vặt trong công việc nội trợ; 100 món ăn ngon miệng dễ làm

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.030074, PM.031051, PD.014727, PM.030073

1903 Các dân tộc ở Việt Nam cách dùng họ và đặt tên / Nguyễn Khôi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.409597 C102D

Số ĐKCB: PD.014725, PM.030068, PM.030069, PM.030070

1903 Tìm lại làng Việt xưa / Vũ Duy Mền. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 457tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.7309597 T310L

Số ĐKCB: PD.014729, PM.030083, PM.030084

1903 Sống mà nhớ lấy : Tiểu thuyết / Rasfutin, Valentin. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 409tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048185, PM.048186, PM.048187

1903 Đêm qua làng : Tập truyện ngắn / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253Q

Số ĐKCB: PM.048364, PM.048365, PM.048366

1903 Mộng đá của Khéop / Rachet, Guy. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 546tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048172, PM.048173, PM.048174

1903 Nuôi dê sữa và dê thịt / Nguyễn Thiện. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048290, PM.048291

1903 Tạo đĩa CD - ROM nhạc nén / Nguyễn Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2001. - 110tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048296, PM.048297

1904 Những lời bàn về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến 1945 / Vương Trí Nhàn sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048301, PM.048302

1904 Lịch sử các nước Asean / Biên soạn: Khắc Thành, Sanh Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2001. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048303, PM.048304

1904 Kỹ thuật trồng cà chua / Phạm Hồng Cúc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 52tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048276, PM.048277

1904 Kỹ thuật trồng cà phê một số độ dày cho năng suất cao / Đỗ Trọng Hùng. - Hà Nội : Nông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048272, PM.048273

1904 Hạn chế cac huyết áp không cần thiết / L. Rowan, Robert. - Hà Nội : Y học, 2000. - 308tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 H107C
Số ĐKCB: PM.048270, PM.048271

1904 Những bệnh truyền nhiễm giữa người và gia súc / Võ Văn Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 NH556B
Số ĐKCB: PM.048265, PM.048266, PM.048267, PM.048268, PM.048269

1904 Giây phút bên anh : Tiểu thuyết tâm lý xã hội Mỹ / Danielle Steel; Ngọc Bảo dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 696tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048312, PM.048313, PM.048314

1904 Thơ bốn phương cùng bình. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 285tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048307, PM.048308

1904 Chủ bài trong tay : Tiểu thuyết / James Hadley Chase; Đào Thiện Trí dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048339, PM.048340, PM.048341

19049 Thời gian khổ / Charles Dickens; Phạm Thuỷ Ba dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 556tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TH462G
Số ĐKCB: PM.048330, PM.048331, PM.048332

19050 Từ bỏ thế giới vàng / London, Jac. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 543tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048315, PM.048316, PM.048317

19051 Dòng đời xuôi ngược : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 311tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455D
Số ĐKCB: PM.048361, PM.048362, PM.048363

19052 Ký thác : Truyện ngắn / Bình Nguyên Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2001. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 K000T
Số ĐKCB: PM.048367, PM.048368, PM.048369

19053 Những kẻ giết người bệnh hoạn : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Van Gulik; Nguyễn Bân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048190, PM.048191, PM.048192

19054 Vụ án người đàn bà áo tím : Truyện trinh thám / Georges Simenon; Đặng Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048193, PM.048194, PM.048195

19055 Sáng giá chùa xưa mỹ thuật phật giáo / Chu Quang Tứ. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2001. - 493tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 726.09597 S122G
Số ĐKCB: PM.048207, PM.048208, PM.048209

19056 Những văn bản mới hướng dẫn thực hiện chế độc phụ cấp, trợ cấp và tiền lương / Đào Thanh Hải sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 NH556V
Số ĐKCB: PM.048212, PM.048213

19057 Kiến thức tiếng anh hiện đại tổng hợp : Ngữ âm, ngữ pháp, cách thành lập từ chức năng tiếng anh / Nguyễn Trùng Khánh (b.s). - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp, 2001. - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048241, PM.048242

19058 Thuật ngữ tin học Anh - Việt / Lê Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 1539tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 6T7.3(03) TH504N
Số ĐKCB: PM.048250

19059 Những trái tim đầy hy vọng / Trần Văn Từ, Trần Ngọc Ân lược soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048231, PM.048232

19060 Tự học Publisher 98 bằng hình ảnh / Đặng Minh Hoàng. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 173tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.1 T534H

Số ĐKCB: PM.048255, PM.048256

19061 Cái chết đến từ trên trời : Tiểu thuyết / Chase, James Hadley. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 283tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048327, PM.048328, PM.048329

19062 Quần thể văn hoá - Phả lại - Đại phúc / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959727 QU107T

Số ĐKCB: PM.048239, PM.048240

19063 Bồi dưỡng giáo viên nhà trẻ thời kỳ mới / Nguyễn Kim Dân biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2000. - 402tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048226, PM.048227, PM.048228, PM.048229, PM.048230

19064 Thực hành Visual 6.0 / Đặng Minh Hằng. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.13 TH552H

Số ĐKCB: PM.048257, PM.048258

19065 Từ cái nhìn đầu tiên : Tiểu thuyết / Margrer Pargeren; Nguyễn Thanh Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048324, PM.048325, PM.048326

19066 Người đàn bà vùng gió : Tiểu thuyết / Judith Krantz; Dịch: Tô Trưởng, Cao Nhị. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 534tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048336, PM.048337, PM.048338

19067 Etylen và ứng dụng trong trồng trọt / Nguyễn Quang Thạch (ch.b); Nguyễn Mạnh Hải. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048280, PM.048281

19068 Mẫu xâyd ưng hệ thống thuỷ nông cho lúa, rau, màu / Đỗ Trọng Hùng. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048282, PM.048283

19069 Tay đã nhúng chàm / Jeremy York; Quý Văn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048351, PM.048352, PM.048353

1907(Những cuộc hôn thú man dại / Yan Kepfelec; Trịnh Xuân Hoành dịch; Vũ Quần Phương giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 392tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048342, PM.048343, PM.048344

1907[1] Đường về còn xa : Tiểu thuyết / Danielle Steel; Nguyễn Cẩm Linh dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 Đ561V
Số ĐKCB: PM.048354, PM.048355, PM.048356

1907[2] Một số học thuyết triết học Phương Tây hiện đại / Nguyễn Hào Hải. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 M458S
Số ĐKCB: PM.048393, PM.048394, PM.048395

1907[3] Những phát hiện về vạn vâtị và con người : Truyện về nữ toán học Nga / J.Boorstin; Dịch: Đỗ Văn Thuấn, Lưu Văn Hy. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 683tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556P
Số ĐKCB: PM.048384, PM.048385

1907[4] Rèn luyện kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã = Phạm Văn Nhân (b.s) / Kỹ năng mưa sinh thoát hiểm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 446tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 R256L
Số ĐKCB: PM.048386, PM.048387

1907[5] Tiếng chó tru trong đêm / Gardner, Erlstenly : Thanh niên , 2023 - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.048348, PM.048349, PM.048350, LD.053597, LD.053598, LD.053596

1907[6] Marketing và tình yêu / Phan Thanh Lâm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048388, PM.048389

1907[7] Bí mật trong chiếc val i : Tiểu thuyết trinh thám / Christie, Agatha. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 360tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048134, PM.048135, PM.048136

1907[8] Nhân viên đặc biệt : Tập truyện ngắn / Lê Tân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 318tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 NH121V
Số ĐKCB: PM.048137, PM.048138, PM.048139

1907[9] Arsene Lupin tên trộm hào hoa : Truyện trinh thám / Maurice Leblanc; Dịch: Nguyễn Tuyên, Phạm Huy Long. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048160, PM.048161, PM.048162

19080 Sư vương : Chuyện kể một em bé sống với muôn thú / Joseph Lessel; Bửu Ý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2000. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048142, PM.048143, PM.048144

19081 Người thầy thuốc / Gordon, Noad. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 1005tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048128, PM.048129, PM.048130

19082 Người cha / Danielle Steel; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 418tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG558C
Số ĐKCB: PM.048131, PM.048132, PM.048133

19083 Bà tổng thống trước họng súng : Tiểu thuyết / Archer, Jeffrey. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048148, PM.048149, PM.048150

19084 Nam hoa kinh / Nhượng Tống dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 341tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048153, PM.048154

19085 10 đại gian thần trong lịch sử Trung Quốc / Nhiễm Vạn Lý (ch.b); Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 675tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048155, PM.048156

19086 Tôi và đồng tiền = Huỳnh Văn Thanh tuyển dịch / Tự học để thành công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 T452V
Số ĐKCB: PM.048390, PM.048391, PM.048392

19087 Việt Nam văn hoá sử cương / Đào Duy Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 414tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V308N
Số ĐKCB: PM.047873, PM.047874

19088 Góp phần tìm hiểu sự phát triển tư duy lãnh đạo của Đảng ta trong cuộc đổi mới trên các lĩnh vực chủ yếu / Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Viết Thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 G259P
Số ĐKCB: PM.047836, PM.047837

19089 Mấy vấn đề về xây dựng Đảng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới / Vũ Oanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 324tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M126V
Số ĐKCB: PM.047842, PM.047843

1909(Các nghị quyết của Trung ương Đảng 1996 - 1999 : Sách phụ vụ thảo luận các dự thảo Đại hội IX. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 C102N

Số ĐKCB: PM.047846, PM.047847

1909[Bộ luật tố tụng hình sự của nước CHXH CNVN : đã được sửa đổi bổ sung theo luật sửa đổi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B458L

Số ĐKCB: PM.047958, PM.047959

1909[Luật doanh nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D

Số ĐKCB: PM.047960, PM.047961

1909[Bản sắc dân tộc và hiện đại hoá trong văn hoá / Hoàng Trinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 B107S

Số ĐKCB: PM.047966, PM.047967

1909[Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nước ta : Sách tham khảo / Phạm Thí Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9597 X126D

Số ĐKCB: PM.047968, PM.047969

1909[Một số vấnm đề về định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta : Sách tham khảo / Trần Xuân Trường chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4309597 M458S

Số ĐKCB: PM.047970, PM.047971

1909(Vài suy ngẫm về thế giới trong thế kỷ XX và XXI / Hồ Vũ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327 V103S

Số ĐKCB: PM.047898, PM.047899

1909[Pháp lệnh cán bộ công chức và văn bản có liên quan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 78tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 PH117L

Số ĐKCB: PM.047896, PM.047897

1909[Ông bà cha mẹ trong gia đình / Phạm Khắc Chương. - In lân fthứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.85 Ô455B

Số ĐKCB: PM.047902, PM.047903

1909[Khoa học cơ bản thế kỷ XX đối với một số vấn đề lớn của triết học / Lê Văn Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 370tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 KH401H

Số ĐKCB: PM.047930, PM.047931

1910(Sức sống của một tác phẩm triết học : Sách tham khảo / Chủ biên: Nguyễn Trọng Chuẩn, Đặng Hữu Toàn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 531tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 S552S
Số ĐKCB: PM.047932, PM.047933

19101 Luận bàn về kinh dịch / Triệu Hướng Dương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 289tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 L503B
Số ĐKCB: PM.047938, PM.047939

19102 Đề cương tập bài giảng lịch sử tư tưởng kinh tế : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9 Đ259C
Số ĐKCB: PM.047944, PM.047945

19103 Luật dầu khí và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504D
Số ĐKCB: PM.047954, PM.047955

19104 Báo chí Hồ Chí Minh chuyên luận và tuyển chọn / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B108C
Số ĐKCB: PM.047848, PM.047849

19105 Toàn tập / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2001. - 1103tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048643, PM.048644, PM.048645

19106 Toàn tập / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2001. - 1103tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048640, PM.048641, PM.048642

19107 Một số vấn đề công nghiệp hoá hiện đại hoá trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn thời kỳ 2001 - 2020. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2001. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.109597 M458S
Số ĐKCB: PM.047850

19108 Toàn tập / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2001. - 1103tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048637, PM.048638, PM.048639

19109 Từ cái nhìn đàu tiên : Tiểu thuyết / Margret Pargotern; Nguyễn Thanh Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048151, PM.048152

19110 Tấm gương ma quỷ : Truyện kinh dị / Griaha Masterton; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048145, PM.048146, PM.048147

19111 Suefamid và nhóm hoá chất trị liệu dùng trong thú y / Võ Văn Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2001. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048286, PM.048287

19112 Kháng sinh trong thú y / Võ Văn Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2001. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048288, PM.048289

19113 Khi kinh tế mở Chu Lai một lối vào thế kỷ 21 của Việt Nam / Trần Kim Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.909597 KH300K
Số ĐKCB: PM.048233, PM.048234

19114 Thị trường chứng khoán và cổ phiếu / Brian J. Mililard; Trần, Hồ dịch. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.64 TH315T
Số ĐKCB: PM.048210, PM.048211

19115 Hãy đưa cộng đồng vào cuộc : 72 bài tập dành cho các viên và đạo tạo viên / Pat Ellis; Phạm Đình Thái dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2000. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150 H126D
Số ĐKCB: PM.048205, PM.048206

19116 Hỏi đáp về tâm sinh lý tuổi vị thành niên / Nguyễn Thị Ngọc Toản, Đặng Xuân Hoài, Lê Thị Thúy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 H452D
Số ĐKCB: PM.048203, PM.048204

19117 Án mạng ở Tây Á : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Phạm Tùng Vĩnh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 A105M
Số ĐKCB: PM.048163, PM.048164, PM.048165

19118 Cuộc điều tra cuối cùng : Tiểu thuyết trinh thám / Christle, Agatha. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048166, PM.048167, PM.048168

19119 Bón phân cân đối và hợp lý cho cây trồng / Nguyễn Văn Bộ biên soạn. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 74tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048278, PM.048279

19120 Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh các giống lúa chuyên mùa chất lượng cao / Nguyễn Văn Hoan. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 88tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048284, PM.048285

19121 Sử dụng Visual Foxpro 6.0 / Đặng Minh Hoàng. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048251, PM.048252

1912 Học thuyết âm dương và dương dược cổ truyền / Hoàng Tuấn. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615 H461T
Số ĐKCB: PM.048261, PM.048262

1912 Vua Quang Trung / Nguyễn Quang Trứ. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 V501Q
Số ĐKCB: PM.048373, PM.048374, PM.048375

1912 Ngộ độc và xử trí ngộ độc / Dịch: Lê Văn Lương, Nguyễn Như Thịnh, Nguyễn Hải Yến. - Hà Nội : Y học, 2001. - 434tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.9 NG458D
Số ĐKCB: PM.048259, PM.048260

1912 Dinh dưỡng để tạo thể hình / Mandy Tanny; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 D312D
Số ĐKCB: PM.048263, PM.048264

1912 Ly dị cơ may và nỗi đau sau mười năm / Judith.S Wallerstein. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 484tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.89 L600D
Số ĐKCB: PM.048235, PM.048236

1912 Ly dị cơ may và nỗi đau sau mười năm / Judith.S Wallerstein. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 484tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.89 L600D
Số ĐKCB: PM.048235, PM.048236

1912 Ly dị cơ may và nỗi đau sau mười năm / Judith.S Wallerstein. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 484tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.89 L600D
Số ĐKCB: PM.048235, PM.048236

1912 Ly dị cơ may và nỗi đau sau mười năm / Judith.S Wallerstein. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 484tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.89 L600D
Số ĐKCB: PM.048235, PM.048236

1913 Làng văn hoá cổ truyền Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.72 L122V
Số ĐKCB: PM.048237, PM.048238

1913 Sổ tay hội thẩm. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2000. - 566tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 S458T
Số ĐKCB: PM.048224, PM.048225

1913 Dặm đường vàng : Tiểu thuyết / John Sherlock; Dịch: Vũ Đình Phòng, Thuý Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 655tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048345, PM.048346, PM.048347

1913 Di sản văn hoá dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam : Tặng thưởng 1996 của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam / Chu Quang Tứ. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2001. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.895 D300S
Số ĐKCB: PM.048222, PM.048223

1913 Miền đất quả vàng : Tiểu thuyết / Hoochê Amađô; Trần Hữu mai dịch; Vương Trí Nhàn hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 630tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048309, PM.048310, PM.048311

1913 Kỹ năng bán hàng : Hướng dẫn thực hành bán lẻ / Phan Thành Lâm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381 K000N
Số ĐKCB: PM.048214, PM.048215, PM.048216

1913 Quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo trong điều kiện xây dựng nhà nước dân chủ pháp quyền Việt Nam hiện nay / Nguyễn Hữu Khiển chủ biên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.109597 QU107L
Số ĐKCB: PM.048217, PM.048218, PM.048219

1913 English Grammar / Nguyễn Văn Phước chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 437tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 E255G
Số ĐKCB: PM.048243, PM.048244

1913 Cái đẹp của sự bình thường / Trương Điệp; Nguyễn Huy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 131tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048198, PM.048199, PM.048200

1913 Nhân chứng câm : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Phạm Tùng Vĩnh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 392tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048175

1914 Địch thủ bí mật : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Phan Vũ Đăng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048169, PM.048170, PM.048171

1914 Tây Thi nữ hoàng Ngô Quốc / Nam Cung Bác; Vương Quỳnh Ngân dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048182, PM.048183, PM.048184

1914 Chu Dung Cơ và ngọn hùng phong cải cách / Dương Quốc Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048196

1914 Lời câu hôn chết người : Tiểu thuyết / Kosalik, H.G. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048157, PM.048158, PM.048159

1914 Năm chàng một nàng / Simenon, Ceorces. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048101, PM.048102, PM.048103

1914 Mùa tình yêu : Tiểu thuyết / Freeman, Cynthia. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 527tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048089, PM.048090, PM.048091

1914 Picasso và những cuộc tình hoá thân vào nghệ thuật / Phan Quang Đinh biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048119, PM.048120

1914 Đoạt lừa : Truyện dài về những thời kỳ mông muội xa xưa / J.H Rosny; Hoàng Thái Anh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048126, PM.048127

1914 Theo những dòng : Ghi chép văn học, tuỳ bút, tiểu phẩm chính luận / Nguyễn Kim Trạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 TH205N
Số ĐKCB: PM.048047, PM.048048, PM.048049

1914 Thám tử nhà : Truyện vui / Nguyễn Trung Hậu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 171tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048038, PM.048039, PM.048040

1915 Đôi chân có cánh / Phan Huy Đông. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ452C
Số ĐKCB: PM.048054, PM.048055

1915 Mùa lấy mật bạch dương : Tập truyện / Thiên Can. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505L
Số ĐKCB: PM.048041, PM.048042, PM.048043

1915 Pháp lệnh về dân quân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 25tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.047978, PM.047979

1915 Pháp lệnh sửa đổi một số điều của pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 27tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 PH117L
Số ĐKCB: PM.047976, PM.047977

1915 Nghị định của chính phủ quy định các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 49tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 NGH315D
Số ĐKCB: PM.047986, PM.047987

1915 Luật bảo vệ và phát triển rừng và Nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504B
Số ĐKCB: PM.047982, PM.047983

1915 Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 18tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.56704 L504T
Số ĐKCB: PM.047984, PM.047985

1915 Luật nghĩa vụ quân sự : Được sửa đổi, bổ sung theo luật sửa đổi một số điều của luật nghĩa vụ quân sự ngày 21/12/1990 và ngày 22/6/1994. - Hà Nội : Chính tị quốc gia, 2000. - 38tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504N
Số ĐKCB: PM.047988, PM.047989

1915 Vụ giết người trên sân gôn : Truyện trinh thám / Crixti, Agatha. - Tái bản. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2000. - tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048113, PM.048114, PM.048115

1915 Báu vật của đời : Tiểu thuyết / Mạc Ngôn; Trần Đình Hiến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2001. - 860tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048107, PM.048108, PM.048109

1916 Những ngày cuối êm ả / Marie De Hennezel; Hoàng Tường Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048110, PM.048111, PM.048112

1916 Đôi cánh tình yêu : Tập truyện về tình yêu, hôn nhân / Thuỳ Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452C
Số ĐKCB: PM.048044, PM.048045, PM.048046

1916 300 bài thơ đường / Hành Đường Thoái Sĩ tuyển chọn; Trần Uyển Tuấn bổ chú; Ngô Văn Phú dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 731tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048050

1916 Dòng sông cứ chảy : Tập truyện / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455S
Số ĐKCB: PM.048059, PM.048060, PM.048061

19164 Bốn con sông đất Việt : Sự tích và giai thoại / Phan Huy Đông sưu tâm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048065, PM.048066, PM.048067

19165 18 truyện ngắn và kịch bản phim truyện đời cát / Nguyễn Quang Lập. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558T
Số ĐKCB: PM.048074, PM.048075, PM.048076

19166 Cô gái bụi đời : Tiểu thuyết / Anh Côi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2001. - 244tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 C450G
Số ĐKCB: PM.048095, PM.048096, PM.048097

19167 Hỏi đáp về luật mặt trận tổ quốc Việt Nam / Ngô Văn Châu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 H452D
Số ĐKCB: PM.048000

19168 Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam : Đã được sửa đổi bổ sung ngày 9.6.2000. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D
Số ĐKCB: PM.048003, PM.048004

19169 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng hình sự. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 L504S
Số ĐKCB: PM.048001, PM.048002

19170 Luật sĩ quna quân đội nhân dân Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 36tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504S
Số ĐKCB: PM.047998, PM.047999

19171 Hội quán tình yêu : Những câu hỏi đáp vui về tâm lý và tình yêu / Hai Phán. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 88tr. : Có ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 H452Q
Số ĐKCB: PM.048022, PM.048023

19172 Luật khoa học và công nghệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 49tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504K
Số ĐKCB: PM.047996, PM.047997

19173 Luật khiếu nại tố cáo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 59tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 L504K
Số ĐKCB: PM.047992, PM.047993

19174 Tìm em trong hoàng hôn : Tiểu thuyết / Tôn Ái Nhân. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T310E
Số ĐKCB: PM.048032, PM.048033, PM.048034

19175 Trưởng thôn xử án : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR561T
Số ĐKCB: PM.048035, PM.048036, PM.048037

1917(Thanh gươm công lý : Tiểu thuyết / A.J Cronin. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 386tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048080, PM.048081, PM.048082

1917' Bình minh mưa : Tập truyện ngắn / K. Pauxtopxki; dịch: Kim Ân, Mộng Quỳnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 560tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048092, PM.048093, PM.048094

1917(Góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước hiện nay / Hà Quang Ngọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.609597 G259P
Số ĐKCB: PM.047890, PM.047891

1917' Doanh nghiệp nhà nước trong thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá : Sách tham khảo / Phan Đăng Tuất (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658 D408N
Số ĐKCB: PM.047888, PM.047889

1918(Hội nhập kinh tế với vấn đề giữ gìn an ninh Quốc gia ở Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Quốc Nhật. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 181tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.909597 H452N
Số ĐKCB: PM.047884, PM.047885

1918' Toà án công lý Quốc tê / Nguyễn Hồng Thao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 367tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341 T412A
Số ĐKCB: PM.047882, PM.047883

1918' Cung điện không tên / Tiểu thuyết. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 329tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C513D
Số ĐKCB: PM.048071, PM.048072, PM.048073

1918' Báo chí trong đấu tranh chống "Diễn biến hoà bình" : Lưu hành nội bộ / Đồng chủ biên: Vũ Hiền, Trần Quang Nhiếp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.509597 B108C
Số ĐKCB: PM.047952, PM.047953

1918' Luật quốc tịch Việt Nam và văn bản hướng dẫn thi hành. - In lầnhtứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504Q
Số ĐKCB: PM.047946, PM.047947

1918' Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn / Lê Đình Thắng (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.7609597071 GI108T
Số ĐKCB: PM.047904, PM.047905

1918(Chính sách kinh tế mới của V.I Lênin với công cuộc đổi mới ở Việt Nam / Lê Thanh Sinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 348tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4309597 CH312S
Số ĐKCB: PM.047974, PM.047975

1918' Giáo trình nguyên lý thị trường nhà đất / Lê Đình Thắng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.33071 GI108T
Số ĐKCB: PM.047964, PM.047965

1918[Kiên trì và hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng : Sách tham khảo / Ngô Tư Nghệ, Lý Luyện Trung; Nguyễn Quốc Trường dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 K305T
Số ĐKCB: PM.047844, PM.047845

1918[Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường chúng ta đi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PM.047838, PM.047839

1919(Tìm hiểu quan điểm giữ nước và sự hình thành học thuyết quân sự Việt Nam : Sách tham khảo / Bùi Phan Kỳ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.309597 T310H
Số ĐKCB: PM.047871, PM.047872

1919[Giới thiệu tác phẩm của C. Mac, PH Ăngheн, V.I Lênin, Hồ Chí Minh về xây dựng đảng và chính quyền Nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.5322 GI452T
Số ĐKCB: PM.047825

1919[Gia thế Mao Trạch Đông / Lý Tương Văn, Dịch: Thái Hoàng, Ngô Văn Tuyển. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 575tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2451092 GI100T
Số ĐKCB: PM.047823

1919[Hồ Chí Minh tầm nhìn thời đại / Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 149tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.047832, PM.047833

1919[Trị bệnh cấp tốc : Cẩm nang bác sĩ gia đình / Dịch: Phan Linh Lan, Phan Lưu Ly. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 443tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 TR315B
Số ĐKCB: PM.047816, PM.047817

1919[Đền miếu Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh (ch.b). - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 621tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047796, PM.047797

1919(Quá trình sáng tạo thơ ca / Bùi Công Hùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047784, PM.047785

1919' Năm tháng ngọt ngào : Hồi ký / Nguyễn Thị Bích Thuỷ. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 275tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 N114T
Số ĐKCB: PM.048068, PM.048069, PM.048070

1919(Về quyền giám sát tối cao của Quốc Hội / Phạm Ngọc Kỳ. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 V259Q
Số ĐKCB: PM.047886, PM.047887

1919(Bà chúa đúc tiền / Lã Duy Lan sưu tầm, chỉnh lý, biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048062, PM.048063, PM.048064

1920(Bệnh lao phổi / Phạm Duy Tín. - In lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 B256L
Số ĐKCB: PM.047701, PM.047702

1920' Cai nghiện thuốc nhưng tránh tăng thể trọng / Maflin Katahn; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.85 C103N
Số ĐKCB: PM.047697, PM.047698

1920' Phụ nữ tình yêu và gia đình / Đoàn Như Trác biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 146tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1082 PH534N
Số ĐKCB: PM.047677, PM.047678, PM.047679

1920' Bác Hồ : Hồi ký. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 B101H
Số ĐKCB: PM.047529, PM.047530

1920' Văn bia Quốc Tử Giám Hà Nội / Đỗ Văn Ninh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047554, PM.047555, PM.047790, PM.047791

1920' Y khoa và cuộc sống / Phạm Thị Minh Dung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 486tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 610 Y600K
Số ĐKCB: PM.047716, PM.047717

1920(Nuôi lợn gia đình / Trương Lăng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000. - 124tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047641, PM.047642, PM.047643

1920 Lao động nữ di cư tự do nông thôn, thành thị / Hà Thị Phương Tiến, Hà Quang Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 304.8082 L108D
Số ĐKCB: PM.047619, PM.047620

1920 Tìm hiểu những quy định hướng dẫn thi hành luật daonh nghiệp / Nguyễn Ngọc Điệp sưu tầm và hệ thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2000. - 653tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 T310H
Số ĐKCB: PM.047571

1920 Các công trình cung cấp nước sạch cho thị trấn và cộng đồng dân cư nhỏ / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 281tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047567, PM.047568

1921 Sách tra cứu về cung cấp điện xí nghiệp công nghiệp, thiết bị điện và tự động hoá. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 599tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047560, PM.047561

1921 Giáo trình ứng dụng tin học vi mạch và mạch vi sóng / Tống Văn On (ch.b), Hoàng Đức Hải. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047598, PM.047599

1921 Những điều cần biết về hộ tịch, hộ khẩu và công chứng nhà nước / Trần Huyền Nga sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 479tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556D
Số ĐKCB: PM.047853, PM.047854

1921 Sức mạnh nhân dân / Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 264tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.9597 S552M
Số ĐKCB: PM.047863, PM.047864

1921 Viết cùng năm tháng / Hồng Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 360tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 V308C
Số ĐKCB: PM.047857, PM.047858

1921 Những quy định pháp luật về tuyển lao động và hợp đồng lao động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 448tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 NH556Q
Số ĐKCB: PM.047855, PM.047856

19216 Nghệ Tĩnh với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong 30 năm đầu thế kỷ XX / Đinh Trần Dương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047794, PM.047795

19217 Tiếp cận nghệ thuật thơ ca / Bùi Công Hùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047782, PM.047783

19218 Phố phường Hà Nội xưa / Hoàng Đạo Thuý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 PH458P
Số ĐKCB: PM.047755, PM.047756

19219 Hoa ban Đà Lạt : Truyện ngắn và tạp văn / Lê Khánh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 H401B
Số ĐKCB: PM.047757, PM.047758

19220 Truyện vui và giai thoại văn học điện ảnh / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047759, PM.047760

19221 Truyện chọn lọc. Đất quê / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527C
Số ĐKCB: PM.047763, PM.047764

19222 Thế Lữ cây đàn muôn điệu / Mai Hương sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047786, PM.047787

19223 Bão táp : Tiểu thuyết / Trần Quốc Khải. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B108T
Số ĐKCB: PM.047765, PM.047766

19224 Khát : Tập truyện ký / Trịnh Đình Khôi. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH118
Số ĐKCB: PM.047767, PM.047768, PM.047769, PM.047770, PM.047771

19225 Sau xiatơn một chủ nghĩa đế quốc mới / Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.5 S111X
Số ĐKCB: PM.047859, PM.047860

19226 Giáo trình đăng ký thống kê đất đai / Chủ biên: Lê Đình Thắng, Đỗ Đức Đôi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 GI108T
Số ĐKCB: PM.047865, PM.047866

19227 Cải cách bộ máy hành chính cấp trung ương trong công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta : Sách tham khảo / Lê Sĩ Dược. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 C103C
Số ĐKCB: PM.047869, PM.047870

1922 Hà Nội di tích lịch sử văn hoá và danh tướng / Doãn Đoan Trinh (ch.b). - Hà Nội : Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát tiển văn hoá dân tộc VN xb', 2000. - 844tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047792, PM.047793

1922 Tiếng cười Tú Mỡ / Mai Hương tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047780, PM.047781

1923 Những điều cần biết về hộ tịch và đăng ký hộ tịch / Phạm Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 443tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556D
Số ĐKCB: PM.047875

1923 Nhập môn triết học Đông Phương / Nguyễn Duy Cần. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 283tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 NH117M
Số ĐKCB: PM.047876, PM.047877

1923 Bộ luật hình sự của nước CHXHCNVN. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B458L
Số ĐKCB: PM.047880, PM.047881

1923 Từ điển chuyên ngành điện Anh - Việt. - Quang Hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 510tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.303 T534D
Số ĐKCB: PM.047566, PM.046940

1923 Chàng Memet mảnh khảnh / Yasa Kêman; Trọng Kha dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 627tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047419, PM.047420, PM.047421

1923 Đêm trước cha và con / I.X Tuôcghênhep; Hà Ngọc dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 535tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047403, PM.047404, PM.047405

1923 Đắm đuối / Carter Brown; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047397, PM.047398, PM.047399

1923 Cố gái múa rắn / James Hadley Chase; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047391, PM.047392, PM.047393

1923 Cuộc thám hiểm vào lòng đất / Juynơ Vecnơ; Dịch: Trần Ngọc Thanh, Giang Hà Vy. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047385, PM.047386, PM.047387

1923 Người đàn bà ở đảo Scunt Dominggue : Tiểu thuyết / Dominique Bona; Xuân Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 459tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047376, PM.047377, PM.047378

1924 Kẻ sĩ Gia Định / Trần Bạch Đằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 510tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 K259S
Số ĐKCB: PM.047299, PM.047300

1924 Câu đố luyện trí thông minh / Vũ Thanh Loan s.t.. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2011. - 197tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.047315, LD.003073, PM.047313, PM.047314, XLD.006595, XLD.006596

1924 Nửa cuộc đời đã mất / Mickey Spillane; Lê Gia dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 315tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047316, PM.047317, PM.047318, PM.047319, PM.047320

1924 Cây gạo hoa vàng : Truyện / Vũ Minh Xuyến. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 173tr. ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C126G
Số ĐKCB: PM.047338, PM.047339, PM.047340

1924 Ngô Tất Tố một tài năng lớn, đa dạng / Mai Hương tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 522tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047341, PM.047342

1924 Nguyễn Công Hoan cây bút hiện thực xuất sắc = Vũ Thanh Việt tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2000. - 453tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 NG527C
Số ĐKCB: PM.047343, PM.047344

1924 Văn học với đời sống. Đời sống văn học : Tiểu luận văn học / Ngô Thảo. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115H
Số ĐKCB: PM.047239, PM.047240

1924 Đất hào hoa : Tiểu thuyết / Xuân Khang. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 572tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124H
Số ĐKCB: PM.047237, PM.047238

1924 Những điều cần biết về ăn mặc, ở, đi lại, vật dụng gia đình / Dịch: Tôn Tâm, Mênh Mông. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556D
Số ĐKCB: PM.046651, PM.046652, PM.047559

1924 Phỏng vấn người Hà Nội / Phan Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 PH465V
Số ĐKCB: PM.047225, PM.047226

1925(Cẩm nang bảo vệ và tăng cường sức khoẻ phụ nữ / Hoa Hạ Tăng (ch.b); Dịch: Thanh Hà, Hoàng Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 879tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046673, PM.046674

1925[Sổ tay các nước trên thế giới / Y Nhã (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 527tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046687, PM.046688

1925[Lời tự bạch của đàn ông / Nguyễn Đình San. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 L452T
Số ĐKCB: PM.046635, PM.046636, PM.046637

1925[Đẻ không đau / Trần Văn Hoàng, Công Tôn Huyền. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 139tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.4 Đ259K
Số ĐKCB: PM.046669, PM.046670

1925[Phương pháp ẩm thực xoa bóp chữa bệnh phụ nữ và trẻ em / Nguyễn Hữu Đảng. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 PH561P
Số ĐKCB: PM.046661, PM.046662

1925[Trời đang mưa : Tập tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 446tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228403 TR452D
Số ĐKCB: PM.047273, PM.047274, PM.047275

1925(Nghệ thuật ứng xử giữa nam và nữ / Minh Sơn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 263tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NGH259T
Số ĐKCB: PM.046645, PM.046646

1925[Sâm và những bài thuốc cổ truyền / Dương Trọng Hiếu. - Hà Nội : Y học, 1999. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 S120V
Số ĐKCB: PM.046667, PM.046668

1925[Là phụ nữ : Hỏi đáp các vấn đề về bệnh thường gặp / Gordon Tan Wee Teck; Vũ Như Tuyết Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 345tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618 L126P
Số ĐKCB: PM.046671, PM.046672

1925[Tú Xương " khi cười, khi khóc, khi than thở" / Trần Lê văn tuyển chọn, giới thiệu và bình chú. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046681, PM.046682

1926(Đổi mới hoạt động của các doanh nghiệp thương mại nhà nước ở nước ta hiện nay : Sách tham khảo. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.709597 Đ452M
Số ĐKCB: PM.046647, PM.046648

1926 Cách cư xử giữa thủ trưởng với nhân viên / Chu Tôn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 283tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 C102C
Số ĐKCB: PM.046649, PM.046650

1926 Điện ảnh Việt Nam ấn tượng và suy ngẫm / Phạm Vũ Dũng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046679, PM.046680

1926 Nghệ thuật thư giãn cho phụ nữ / Phạm Cao Hoàn biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 123tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046659, PM.046660

1926 Nhà nho / Chu Thiên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH126N
Số ĐKCB: PM.047254, PM.047255, PM.047256

1926 Người Việt cao quý / Vũ Hạnh. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1999. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG558V
Số ĐKCB: PM.047227, PM.047228

1926 Truyện hồi ký hay / Tuyển chọn, giới thiệu: Hà Trang, Đỗ Quyên, Hà Linh. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 TR527H
Số ĐKCB: PM.047234, PM.047235, PM.047236

1926 Chuyện kể địa danh Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047297, PM.047298

1926 Người đã khói sương : Tập tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 273tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG558D
Số ĐKCB: PM.047291, PM.047292, PM.047293

1926 Nỗi sợ : Tập truyện ngắn / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N452S
Số ĐKCB: PM.047286, PM.047287

1927 Đời vẫn đáng sống : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 451tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047367, PM.047368, PM.047369

1927 Trở lại thiên đường : Tiểu thuyết / Elia Kazan; Nguyễn Hữu Đông dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR460L
Số ĐKCB: PM.047361, PM.047362, PM.047363

1927 Đêm yên tĩnh : Hồ sơ phản gián hậu chiến / Hữu mai. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ253Y
Số ĐKCB: PM.047268, PM.047269

1927 Từ độ xa người : Tiểu thuyết giải Nobel văn chương 1972 / Heinrich Boll; Lý Quốc Sinh dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 517tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047431, PM.047432, PM.047433

1927 Chỉ nam nhân cách học trò / Phạm Khắc Chương, Tạ Văn Doanh. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH315N
Số ĐKCB: PM.047674, PM.047675

1927 Phương đình dư địa chí / Nguyễn Văn Siêu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 470tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047639, PM.047640

1927 Cổ kim trùng danh trùng tính khảo / Mai Phong, Đặng Xuân Khánh; Vương Hương sưu tầm và chú giải; Trần Nghĩa hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.4 C458K
Số ĐKCB: PM.047725

1927 Nỗi buồn cân nặng / Lê Thuý Tươi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 N452B
Số ĐKCB: PM.047682, PM.047683, PM.047684

1927 Viêm mũi dị ứng / Peter B Boggs, M.D; Dịch: Lê Văn Phú, Lê Tú Anh. - Hà Nội : Y học, 2000.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.2 V304M
Số ĐKCB: PM.047722, PM.047723

1927 Lắp đạt sửa chữa và nâng cấp máy tính : Pentium III / Trần Văn Tư. - Hà Nội : Thống Kê, 2000.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047604, PM.047605

1928 Hỏi đáp nâng cấp, sửa chữa và bảo trì máy tính / Trịnh Anh Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 2001.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.39 H452D
Số ĐKCB: PM.047602, PM.047603

1928 Tư vấn doanh nghiệp cho chính mình : 188 cách nâng cao hiệu quả cho chính mình / Irving PH.D Burstiner; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 T550V
Số ĐKCB: PM.047611, PM.047612

1928 Những hiểu biết cơ bản về đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh / Lê Hữu Phước (b.s). - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.242 NH556H
Số ĐKCB: PM.047724

1928 Thành phố thời mở cửa : Tiểu thuyết tác phẩm đoạt giải ba cuộc thi viết về người lao động hôm nay và ngày mai / Sỹ Hồng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH107P
Số ĐKCB: PM.047745, PM.047746

1928 Dang dở : Tiểu thuyết / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 798tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D106D
Số ĐKCB: PM.047731, PM.047732

1928 Nỗi đau và niềm tin / Lê Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N452D
Số ĐKCB: PM.047729, PM.047730

1928 Cơn sốc : Tiểu thuyết / Phạm Quang Đẩu. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C464S
Số ĐKCB: PM.047743, PM.047744

1928 Hồ Chí Minh tên người toả sáng / Biên soạn, tuyển chọn: Nguyễn Chí Thắng, Nguyễn Ngọc Đào, Lê Kim Dung. - Tái bản có sửa chửa. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.047521, PM.047522

1928 Trên đỉnh phù hoa : Tiểu thuyết / Leonar Blair; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047470, PM.047471

1928 Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác : Sách tham khảo / Daniel Hemery; Nguyễn Trọng Cổn lược dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T534C
Số ĐKCB: PM.047519, PM.047520

1929 Xây dựng đảng vững mạnh trong thời kỳ đổi mới đất nước / Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Đức Thịnh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 X126D
Số ĐKCB: PM.047517, PM.047518

1929 25 án oan trong các triều đại Trung Quốc / Lâm Kiên chủ biên, biên dịch: Đoàn Như Trác, Trần Văn Mậu. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047478, PM.047479, PM.047480, PM.047481, PM.047482

1929 Trăng mật / Chistine Arnothy; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 531tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047437, PM.047438, PM.047439

1929 Ký sự những mối tình nghèo : Tiểu thuyết / Vasco Pratolini; Dịch: Nguyễn Vĩnh, Đỗ Thị Nhiệm, Hoàng Hải. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 510tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047443, PM.047444, PM.047445

1929 Truy lùng nhân chứng / Mary Higgins Clark; Hoàng Hạnh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047466, PM.047467

1929 Cách dùng thành ngữ Anh và Mỹ thông dụng hiện đại : Phiên âm Quốc tế mới / Nguyễn Trùng Khánh (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 496tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 C102D
Số ĐKCB: PM.047588, PM.047589

1929 Sổ tay đàm thoại Anh - Mỹ hiện đại / Nguyễn Trùng Khánh (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 331tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 S458T
Số ĐKCB: PM.047586, PM.047587

1929 Tiếng anh trong vi tính / Trần Thanh Tuyến, Minh Trung. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 431tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.01 T306A
Số ĐKCB: PM.047600, PM.047601

1929 Hít thở đúng để sống khoẻ / Dr. Denis Lamboley; Lan Phương biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047672, PM.047673

1929 Thử xét văn hoá, văn học bằng ngôn ngữ học / Phan Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047633, PM.047634

1930 Sóng ở đáy sông : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2001. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047733, PM.047734

1930 Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 370tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452N
Số ĐKCB: PM.047735, PM.047736

1930 Chỉ có tình yêu : Tiểu thuyết / Lương Văn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 683tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH315C
Số ĐKCB: PM.047741, PM.047742

1930 Tổ điệp báo A13 : Tiểu thuyết tình báo tư liệu / Mai Vũ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 491tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T458D
Số ĐKCB: PM.047747, PM.047748

1930 33 ngày giảm mập làm dẹp / Điền Chấn Hoa, Trương Kiến Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047806, PM.047807

1930 Khí công trị bệnh cao huyết áp / Vương Vinh Hành, Từ Định Hải; Bảo Châu dịch. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2000. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 KH315C
Số ĐKCB: PM.047808, PM.047809

1930 Đổi mới nông nghiệp nông thôn dưới góc độ thể chế / Trần Đức. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2000.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047810, PM.047811

1930 Lade ứng dụng trong nhãn khoa / Phan Dẫn. - Hà Nội : Y học, 2000. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047814, PM.047815

1930 50 năm văm học Việt Nam sac cách mạng tháng 8. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 N114M
Số ĐKCB: PM.046438, PM.046439

1930 Những vấn đề lịch sử trong tác phẩm Hồ Chí Minh / Phan Ngọc Liên (ch.b). - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046436, PM.046437

1931 Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam / Phan Hữu Dật. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 719tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 902.7(V) M458S
Số ĐKCB: PM.046434, PM.046435

1931 Xã hội, văn học, nhà trường / Phan Trọng Luận. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 X126H
Số ĐKCB: PM.046432, PM.046433

1931 Địa lý tự nhiên biển đông / Nguyễn Văn Ân. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046430, PM.046431

1931 Giáo trình tiếng Hàn Quốc cơ sở / Lê Đăng Hoan. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 276tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.7 GI108T
Số ĐKCB: PM.046428, PM.046429

1931 Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em / Võ Thị Cúc. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 122tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.85 V115H
Số ĐKCB: PM.046426, PM.046427

1931 Vơnidơ màu đông : Tiểu thuyết / Emmanuel Vơnidơ; Thái Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046469, PM.046470, PM.046471

1931(Lịch sử văn hoá Việt Nam truyền thống giảm yếu / Nguyễn Thừa Hỷ. - Hà Nội : Đại học quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 L302S

Số ĐKCB: PM.046450, PM.046451

1931' Tuyển tập truyện ngắn Châu Mỹ La Tinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 998tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T527T

Số ĐKCB: PM.046475, PM.046476

1931(Phố đêm / Nguyễn Đỗ Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH458D

Số ĐKCB: PM.046542, PM.046543, PM.046544

1931(Tôi ghen với ông : Truyện cười chọn lọc / Sưu tầm, biên soạn: Đức Giang, Trần Hậu Hậu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 T452G

Số ĐKCB: PM.046594, PM.046595, PM.046596

1932(Nhật ký chiến tranh / Chu Cẩm Phong. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 962tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH124K

Số ĐKCB: PM.046591, PM.046592, PM.046593

1932' Tuyển tập Phan Khắc Khoan : Kịch và thơ / Phan Khắc Khoan. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 T527T

Số ĐKCB: PM.046524, PM.046525, PM.046526

1932(Trăm áng thơ tình thế giới. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.81 TR114A

Số ĐKCB: PM.046519, PM.046520

1932(Ba vụ án lạ đời đường : Trích trog Võ Tắc Thiên tứ đại kỳ án / Bạch Bích dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046513, PM.046514, PM.046515

1932(Người thiếu phụ tuyệt vọng / Agatha Chritstie; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046510, PM.046511, PM.046512

1932(Tìm trong sương chiều / Patricia Highsmith; Lê Thám dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 317tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046501, PM.046502, PM.046503

1932(Viên ngọc của hoàng đế : Tiểu thuyết / Gulik, Robert Van. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 278tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046495, PM.046496, PM.046497

19327 Tuyển tập Phạm Hổ / Phạm Hổ. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 961tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PM.046585, PM.046586, PM.046587

19328 Huyền hoặc của tội lỗi : Tiểu thuyết trinh thám / Alexandra Marinina; Lê Đỗ Thuỳ Linh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 675tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046466, PM.046467, PM.046468

19329 Lịch sử Việt Nam từ năm 1975 đến nay : Những vấn đề lý luận và thực tiễn của CNXH ở Việt Nam / Trần Bá Đệ. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046448, PM.046449

19330 Lời ru ban mai : Tập truyện ngắn / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L452R
Số ĐKCB: PM.046539, PM.046540, PM.046541

19331 Truyện ngắn kỳ dị đường rừng / Sưu tầm, tuyển chọn: Hà Thái, Ngọc Anh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1999. - 516tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 TR527N
Số ĐKCB: PM.046576, PM.046577, PM.046578

19332 Các cây bút trong lực lượng công an : Truyện ngắn chọn lọc. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C102C
Số ĐKCB: PM.046570, PM.046571, PM.046572

19333 Tuyển tập Đạm Phương Nữ sử / Đạm Phương. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 571tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 T527T
Số ĐKCB: PM.046567, PM.046568, PM.046569

19334 Thi văn tuyển Trần Gia và Á Nam / Trần Thị Hồng Khương (b.s). - Hà Nội : Văn học, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 TH300V
Số ĐKCB: PM.046609, PM.046610

19335 Lịch sử cá nhân luận / Alain Laurent; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Thế giới, 1999. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046628

19336 Triết học Trung Hoa / Max Kal Tenmark; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 TR308H
Số ĐKCB: PM.046633

19337 Mỹ học / Denis Huisman; Huyền Giang dịch. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1999. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046632

19338 Các triết thuyết lớn / Dominique Folscheid; Huyền Giang dịch. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1999.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 C102T
Số ĐKCB: PM.046631

19339 Các nhà tiên tri Việt Nam / Lê, Văn Quán. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046629, PM.046630

19340 Một đoạn đời : Tiểu thuyết / Lương Hiền. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458D
Số ĐKCB: PM.046597, PM.046598, PM.046599

19341 Văn xuôi / Hoàng Cầm. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 V115X
Số ĐKCB: PM.046545, PM.046546, PM.046547

19342 Những đoàn viên ưu tú lớp trước. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2092 NH556D
Số ĐKCB: PM.046554, PM.046555

19343 Thơ chọn. - DakLak : Trung tâm văn hoá tỉnh DakLak xb', 2000. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460C
Số ĐKCB: PM.046556, PM.046557

19344 Ký ức Tây Nguyên / Đặng Vũ Hiệp; thể hiện: Lê Hải Triều, Ngô Vĩnh Bình. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 509tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704392 K000U
Số ĐKCB: PM.046564, PM.046565, PM.046566

19345 Tuyển tập Xuân Thuỷ / Sưu tầm biên soạn: Hoàng Phong, Nguyễn Trọng Uyên. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 974tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 T527T
Số ĐKCB: PM.046588, PM.046589, PM.046590

19346 Kinh nghiệm trồng tiêu : Một nông sản quý / Việt Chương. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 87tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046308, PM.046309

19347 Những bài thuốc rượu phòng và trị bệnh / Phan Văn Chiêu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.81 NH556B
Số ĐKCB: PM.046302, PM.046303

19348 Tăng cường sức khoẻ tự nhiên : Bí quyết để có một sức khoẻ tuyệt vời và tăng tuổi thọ / Lauri M Aesoph; Kim Tố dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 444tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 T116C
Số ĐKCB: PM.046306, PM.046307

19349 Vitamin và nguyên tố vi lượng với đời sống con người / Dr. Paucaud; Phùng Ngọc Bộ dịch. - Hà Nội : Y học, 1999. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 V314V
Số ĐKCB: PM.046300, PM.046301

1935(Hoá học đại cương : Dùng cho SV các trường ĐH và CĐ sư phạm, sinh viên cao học, giáo viên dạy hoá học / Nguyễn Đức Chung. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 540 H412H
Số ĐKCB: PM.046318, PM.046319

1935[1] Cơ học lý thuyết / Nguyễn Hữu Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 324tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 530.1 C460H
Số ĐKCB: PM.046332, PM.046333

1935[2] Giáo trình vật lý chất rắn / Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Nguyễn Văn Nhã. - Hà Nội : Đại học quốc
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 530 GI108T
Số ĐKCB: PM.046344, PM.046345

1935[3] Toán nâng cao cho học sinh : Đại số 10. Sách tham khảo / Phan Huy Khải. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 376tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 512.0076 T408N
Số ĐKCB: PM.046362, PM.046363

1935[4] Bài tập đại số tuyến tính và hình học giải tích / Khu Quốc Anh, Nguyễn Anh Kiệt, Tạ Mân, Nguyễn Doãn Tuấn. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 381tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510.076 B103T
Số ĐKCB: PM.046356, PM.046357

1935[5] Bài tập giải tích hàm / Nguyễn Văn Khuê, Lê Mậu Hải. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046364, PM.046365

1935[6] Để học tốt tiếng anh 10 : Hệ 3 năm. Biên soạn theo Sgk tiếng anh 10 / Nguyễn Hoàng Kim. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 Đ259H
Số ĐKCB: PM.046390, PM.046391

1935[7] Để học tốt tiếng anh 11 : Hệ 3 năm. Biên soạn theo Sgk tiếng anh 11 / Nguyễn Hoàng Kim. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 Đ259H
Số ĐKCB: PM.046392, PM.046393

1935[8] Từ loại tiếng việt hiện đại / Lê Biên. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 495.922 T534L
Số ĐKCB: PM.046406, PM.046407

1935[9] Văn học trên hành trình của thế kỷ XX / Phong Lê. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 505tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046414, PM.046415

19360 Muối trăm năm : Tiểu thuyết / Mường Mán. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 308tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558T
Số ĐKCB: PM.046258, PM.046259, PM.046260

19361 Để học tốt tiếng anh 12 : Hệ 3 năm. Biên soạn theo SGK tiếng anh (hệ 3 năm) / Nguyễn Hoàng Kim. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 Đ259H
Số ĐKCB: PM.046394, PM.046395

19362 Cháo thuốc gia đình / Hầu Thiên Ấn, Hà Đào; Dịch: Đoàn Như Trác, Trần Văn Mậu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH108T
Số ĐKCB: PM.046251, PM.046252

19363 100 cách uống rượu trị bệnh / Dư Tử Tường; dịch: Phan Hà Sơn, Trần Đại An. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đặc điểm chủng loại, phương cách uống, những việc cần chú ý, những kiến thức thông thường của các chủng loại rượu chữa 100 loại bệnh mà chúng ta thường thấy và dễ mắc phái

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014702, PM.029795, PM.029796, PM.029797

19364 Phục hồi chức năng đối với bệnh nhân bị trúng phong, bán thân bất toại / Lưu Chiêu thuần (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 182tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 PH552H
Số ĐKCB: PM.046249, PM.046250

19365 Hướng dẫn sử dụng Freehand 8. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 439tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046245, PM.046246

19366 Chinh phục ADOBE Photoshop 5. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 811tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.1 CH312P
Số ĐKCB: PM.046243, PM.046244

19367 Những món ăn ngon dễ làm / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046241, PM.046242

19368 Văn hoá Việt Nam truyền thống và hiện đại : Nghiên cứu của các giáo sư chuyên gia về văn hoá / Tuyển chọn và giới thiệu: Lê huy Hoà, Hoàng Đức Nhuận. - Hà Nội : Văn hoá, 2000. - 634tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.046235, PM.046236

19369 Văn hóa dân gian Việt Nam những suy nghĩ / Nguyễn Chí Bền. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.046233, PM.046234

1937(Lệ làng Việt Nam / Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 261tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.09597 L259L
Số ĐKCB: PM.046230, PM.046231, PM.046232

1937[1] Từ cái nhìn văn hoá / Đỗ Lai Thuý. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 385tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 T534C
Số ĐKCB: PM.046228, PM.046229

1937[2] Quy chế gia đình : Những phương pháp chi tiết và toàn diện giáo dục trẻ em nên người / Nguyễn Văn Khi dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 437tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 QU600C
Số ĐKCB: PM.046226, PM.046227

1937[3] Thiết kế các mạch điện và điện tử / Hoàng Minh Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046294, PM.046295

1937[4] Học nghề thẩm mỹ viện : Cẩm nang dành cho bạn trẻ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.7 H461N
Số ĐKCB: PM.046292, PM.046293

1937[5] Châu Á từ những khủng hoảng nhìn về thế kỷ 21 / Võ Tá Hân, Trần Quốc Hùng, Vũ Quang Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.505 CH125A
Số ĐKCB: PM.046290, PM.046291

1937[6] Sự thật thơ và đời Hồ Xuân Hương / Dzuy Dzao. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 232tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 S534T
Số ĐKCB: PM.046285, PM.046286, PM.046287

1937[7] Cho con khúc dân ca : Truyện / Lương Tố Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH400C
Số ĐKCB: PM.046276, PM.046277, PM.046278

1937[8] Miền sông nước : Truyện ngắn và ký / Viễn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M306S
Số ĐKCB: PM.046270, PM.046271, PM.046272

1937[9] Nửa tháng trong miền thất sơn / Nguyễn Văn Hầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 265tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 N505T
Số ĐKCB: PM.046267, PM.046268, PM.046269

1938(Đợi chờ / John le Carré; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 374tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046264, PM.046265, PM.046266

19381 Lịch sử đoàn 559 bộ đội trường sơn đường Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 L302S
Số ĐKCB: PM.046221, PM.046222, PM.046223

1938 Quân đội anh hùng truyền thống vẻ vang / Biên soạn: Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.309597 QU121D
Số ĐKCB: PM.046219, PM.046220

1938 Từ cây giáo đến khẩu súng / Dương Xuân Đồng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1998. - 226tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 T534C
Số ĐKCB: PM.046217, PM.046218

1938 Ký ức tháng 5 / Kinh Lịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 K000U
Số ĐKCB: PM.046211, PM.046212

1938 Đại cương triết học sử Trung Quốc / Phùng Hữu Lan, Nguyễn Văn Dương. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 Đ103C
Số ĐKCB: PM.046209, PM.046210

1938 Nặng gánh ân tình : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Tùng Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 274tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N116G
Số ĐKCB: PM.046038

1938 Manông Lexcô : Tiểu thuyết / Prêvôxt, A.F. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046042

1938 Chị Tư già : Truyện / Lê Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH315T
Số ĐKCB: PM.046044

1938 Megrê và vụ án người đàn bà áo tím / Simơnông; Dịch: Lê Viết Dũng, Đặng Phương Thao. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 344tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046045

1939 Miền đất quả vàng : Tiểu thuyết / Hoochê Amađô; Trần Hữu mai dịch; Vương Trí Nhàn hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 630tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046046

1939 Ngày đó, chúng mình : Truyện / Nguyễn Lê Diễm Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG126D
Số ĐKCB: PM.046047

1939 Sổ tay nội trợ / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1997. - 96tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 S458T
Số ĐKCB: PM.046048

1939 Hạ xanh : Tập sáng tác thơ văn thiếu nhi DakLak hè 1999. - DakLak : Nhà văn hoá thanh thiếu nhi và Hội VHNT DakLak xb', 1999. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H126X
Số ĐKCB: PM.046051, PM.046052

1939 Alamanach kiến thức văn hoá. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 A103K
Số ĐKCB: PM.046054, PM.046055

1939 Người trồng hoa và chàng tu sĩ : Tiểu thuyết / Triều Tâm Ảnh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 197tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558T
Số ĐKCB: PM.046037

1939 Nữ hoàng : Truyện hình sự / Pivôvasik.A. - Nghĩa Bình : Nxb. Nghĩa Bình, 1985. - 179tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046043

1939 Truyện kể Ba Phi một sản phẩm đặc sắc vùng đồng bằng dông Cửu Long / Hà Châu. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1999. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045866

1939 Phan Chu Trinh một Chí sĩ giàu lòng nhiệt huyết (1872- 1926) / Thế Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045867, PM.045868

1939 Lược sử Đông Nam Á / Phan Ngọc Liên (c.b), Nghiên Đình Vỹ, Đinh Ngọc Bảo, Trần Thị Vinh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045869

1940 Phê bình, bình luận văn học huy Cận, Tế Hanh : Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình, bình luận văn học của các nhà văn và các nhà nghiên cứu Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 266tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045864, PM.045865

1940 Văn chương và hành động / Hoài Thanh, Lê Tràng Kiều, Lưu Trọng Lư; Nguyễn Ngọc Thiện sưu tầm và khảo luận. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 113tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045862, PM.045863

1940 Thơ và giai thoại Nguyễn Bính. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045861

1940 Tiếng hát biên cương : Tập bài hát chọn lọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045859, PM.045860

1940 Đặc điểm sinh lý các môn thể thao / Trịnh Hùng Thanh. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045857, PM.045858

1940 Sự thật sau lời nói của phụ nữ / Hồ Bách Dương; Nguyễn Mạnh Linh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 S534T
Số ĐKCB: PM.046205, PM.046206

1940 Khuyết điểm của đàn ông trong con mắt phụ nữ và của chính họ / Thanh Hà (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 KH528D
Số ĐKCB: PM.046203, PM.046204

1940 Người tài đất việt. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 292tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.092 NG558T
Số ĐKCB: PM.046199, PM.046200

1940 Tiểu bách khoa cuộc sống thiếu nữ / Công Duy Tài chủ biên; Phong Lan (b.s); Đỗ Quyên hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.10 82 T309B
Số ĐKCB: PM.046207, PM.046208

1940 Sự tích chúa ngừ / Trương Sỹ Hùng, Phạm Đức Duật. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046165, PM.046166, PM.046167

1941 Sự tích hai ông Thiện ác : Tập truyện ngắn / Tú Nguyễn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S534T
Số ĐKCB: PM.046152, PM.046153, PM.046154

1941 Gió lạnh : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 203tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467L
Số ĐKCB: PM.046149, PM.046150, PM.046151

1941 Lẽ đời : Tập truyện ngắn / Hoàng Giang Phú. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L259D
Số ĐKCB: PM.046146, PM.046147, PM.046148

1941 Chim khách kêu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH310K
Số ĐKCB: PM.046137, PM.046138, PM.046139

1941 Cô gái thành Rôm / Alberto Moravia; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 599tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046124, PM.046125, PM.046126

1941 Siêu mẫu Katerina toả sáng / B.B Calhoun; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 179tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046115, PM.046116, PM.046117

1941 Paula và chân lý cuộc đời / Torgny Lindgren; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046112, PM.046113, PM.046114

1941 Chiến trận : Tiểu thuyết / Patrick Rambaud; Nguyễn Thị Giới dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046076, PM.046077, PM.046078

1941 Cléopâtre nữ hoàng Ai Cập : Tiểu thuyết lịch sử / Carlo Maria Franzero; Đinh Xuân Hiền dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046100, PM.046101, PM.046102

1941 Truyện Lý Liên Anh / Tống Ích Tam, Vi Như, Thụ Cường; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046094, PM.046095, PM.046096

1942 Đỉnh cao ham muốn : Tiểu thuyết / Leslie Wilson; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046106, PM.046107, PM.046108

1942 Những kẻ văn minh : Tiểu thuyết giải thưởng văn học Goncourt 1905 / Claude Farere; Bùi Hiển dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046109, PM.046110, PM.046111

1942 Bí quyết giữ tình yêu / Phan Kim Hoa. - Tái bản có sửa chữa. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1997. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 B315Q

Số ĐKCB: PM.046053

1942 Matsu kẻ sống ngoài vòng pháp luật / Shynsaku Iwashita; Nguyễn Kim Dung dịch; Vũ Khắc Liên chỉnh lý. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014696, PM.029973, PM.029974, PM.029975

1942 Valetin và Valentina : Câu chuyện hiện đại gồm hai phần và một tự một / Rôsin, Mikhain; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 188tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014695, PM.029970, PM.029971, PM.029972

19425 Mười cuộc nói chuyện : Các bậc phụ huynh phải nói với con trẻ về giới tính và tính cách / PH. D Peter Schvartz, Dominic Cappello; Nguyễn Thị Hương Giang dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 483tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 M558C
Số ĐKCB: PD.014669, PM.029928, PM.029929, PM.029930

19426 Cô gái không của hồi môn / Axtơrôpxki; Đỗ Thuý Lai dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 202tr. ; 19cm. - (Kiệt tác sân khấu thế giới)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014628, PM.030006, PM.030007, PM.030008

19427 Bạn biết gì về bệnh đường hô hấp : Bộ máy hô hấp, các bệnh đường hô hấp và phương pháp phòng trị / Nguyễn Tiến Dũng (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số cách phòng tránh, trị liệu các bệnh về đường hô hấp

Ký hiệu phân loại: 616.2 B107B
Số ĐKCB: PD.014632, PM.029789, PM.029790, PM.029791

19428 Ngôi nhà trên thiên đường : Bi hài kịch hai phần / IRI. Hubăc; Lương Duyên Tâm dịch; Dương Tất Tử hiệu đính. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 179tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014624, PM.030003, PM.030004, PM.030005

19429 Âm mưu và tình yêu / Sinle; Dịch: Nguyễn Đình Nghi, Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014690, PM.029967, PM.029968, PM.029969

19430 Cô chủ quán / Gônđôni Các Lô; Hoàng Hữu Đản dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 233tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014692, PM.029979, PM.029980, PM.029981

19431 Hộ Sinh đàn / Đào Tấn; Trúc Tiên phiên âm, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn hiệu đính. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014694, PM.030021, PM.030022, PM.030023

19432 Tuyết tháng tám : Kịch hiện đại 3 màn, 8 cảnh / Cao Hành Kiện; Nguyễn Nam dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014699, PM.030009, PM.030010, PM.030011

19433 Tổng tập / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 1879tr. ; 27cm

Tóm tắt: Lịch sử về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ xâm lược của nhân dân t cho đến ngày giải phóng hoàn toàn miềm Nam thống nhất đất nước

Ký hiệu phân loại: 959.704 T465T
Số ĐKCB: PD.014701, PM.030039, PM.030040, PM.030041

1943 Hạnh phúc gối chăn / Mã Hiểu Niên; Trương Huyền biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt: Sự hoà hợp tình dục vợ chồng; những vấn đề về sinh sản; việc tránh thai và sinh con; nuôi dạy con trẻ nên người...

Ký hiệu phân loại: 155.3 H107P
Số ĐKCB: PD.014630, PM.029877, PM.029878, PM.029879

1943 Làm thế nào để mọi người yêu bạn / Leil Lowndes; Lê Minh Cẩn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 437tr. : 2006 ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014629, PM.029892, PM.029893, PM.029894

1943 Tôi có thể nói thẳng với anh / Phạm Cao Tùng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Phương Đông, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014633, PM.029952, PM.029953, PM.029954

1943 Hiểu và yêu vợ hơn / Thành Dũng Thắng (B.s). - Hà Nội : Lao động -Xã hội, 2006. - 183tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 H309V
Số ĐKCB: PD.014618, PM.029901, PM.029902, PM.029903

1943 Phương pháp cải thiện mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái / Mạnh Dục Quần, Từ Tụ Như; dịch: Nguyễn Thành Lợi, Trần Thị Quỳnh Hoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 530tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 PH561P
Số ĐKCB: PD.014627, PM.029798, PM.029799, PM.029800

1943 Vào ghề làm sách : Tiểu luận / Nguyễn Văn Toại. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 295tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 V108G
Số ĐKCB: PD.014635, PM.029813

1944 Giữ gìn ngôi nhà thân yêu của bạn / Ngô Thị Kim Doan (B.s). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299 GI534G
Số ĐKCB: PD.014620, PM.029910, PM.029911, PM.029912

1944 Thư viện học : Những bài viết chọn lọc / Lê Văn Viết. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 020 TH550V
Số ĐKCB: PD.014674, PM.029919, PM.029920, PM.029921

1944 Các chuyên đề hình học giải tích trên mặt phẳng : Dùng cho học sinh lớp 12-Luyện thi Tú tài-Cao đẳng và Đại học. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 405tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 C102C
Số ĐKCB: PD.014676, PM.029865, PM.029866, PM.029867

1944 Trò chuyện cùng các Bà mẹ trẻ / Nguyễn Bình Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 TR467C
Số ĐKCB: PD.014675, PM.029868, PM.029869, PM.029870

1944 Tìm hiểu danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện CEPT / Lê Văn Chấn sưu tầm và hệ thống. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 837tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 339.5 T310H

Số ĐKCB: PD.014661, PM.029859, PM.029860, PM.029861

1944 Một số chính sách mới về cứu trợ xã hội và hỗ trợ của Nhà nước / Quách Dương sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014670, PM.029832, PM.029833, PM.029834

1944 Con Coi họ Triệu : Kèm theo vở tạp kịch của Kỷ Quân Tường / Mã Kiện Linh; dịch: Thế Lữ, Hồ Ngọc. - Hà Nội : Sân kấu, 2006. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014697, PM.029976, PM.029977, PM.029978

1944 Ăng Đro Mac / Ăng Đro Mac; dịch: Huỳnh Kỳ, Vũ Đình Liên. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014698, PM.030018, PM.030019, PM.030020

1944 Những điều cần biết về giấc ngủ / Ngô Thị Kim Doan (B.s). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt: Mất ngủ và cách phòng, chữa trị bệnh mất ngủ. Quan niệm văn hoá dân gian về mộng m

Ký hiệu phân loại: 612.8 NH556D

Số ĐKCB: PD.014648, PM.029801, PM.029802, PM.029803

1944 Đời thay đổi khi tư duy thay đổi : Cách khai mở toàn bộ tiềm năng của bạn cho sự thành công / Brian Tracy; Nguyễn Tư Triệt dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 423tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách để thay đổi lối tư duy và mở ra những cánh cửa mới dẫn tới những khả năng vô hạ

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ452T

Số ĐKCB: PD.014631, PM.029817, PM.029818, PM.029819

1945 Tìm hiểu chuyên đề sinh học trung học phổ thông : Dùng cho học sinh 10,11,12 ôn thi tú tài và đại học / Thiều Văn Đường (B.s). - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2002. - 409tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 T310H

Số ĐKCB: PD.014671, PM.029829, PM.029830, PM.029831

1945 Một số quy định về quản lý tài chính công khai tài chính / Nguyễn Minh Trang sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động-Xã hội, 2006. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 M458S

Số ĐKCB: PD.014668, PM.029931, PM.029932, PM.029933

1945 Trường Sơn với những tướng lĩnh mở đường : Hồi ký những người mở đường. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 505tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TR561S

Số ĐKCB: PD.014664, PM.029916, PM.029917, PM.029918

1945 Nhật Xuất. / Tào Ngu; Đặng Thai Mai dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014687, PM.030015, PM.030016, PM.030017

1945 Lôi Vũ / Tào Ngu; Đặng Thai Mai dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014688, PM.029991, PM.029992, PM.029993

1945 Giấc mộng đêm hè / Sếch Xpia; Bửu Tiến dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.72 GI119M

Số ĐKCB: PD.014689, PM.030012, PM.030013, PM.030014

1945 Những tên cướp : Kịch 5 hồi / Sinle; Dịch: Nguyễn Đình Thi, Tất Thắng. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014691, PM.029964, PM.029965, PM.029966

1945 Kẻ ghét đời / Mô Lie; Đỗi Đức Hiểu dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014693, PM.030024, PM.030025, PM.030026

1945 Chìa khoá vàng của hạnh phúc : Sách gối đầu giường dành cho phụ nữ / Phạm Uyên Minh tổng hợp và biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 CH301K

Số ĐKCB: PD.014617, PM.029898, PM.029899, PM.029900

1945 Ba chị em / Sê Khốp; Nhị Ca dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014700, PM.029997, PM.029998, PM.029999

1946 Dòng chảy văn hoá Việt Nam / N.I. Niculin; chọn và giới thiệu: Hồ Sĩ Vịnh, Nguyễn Hữu Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 528tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014677, PM.029937, PM.029938, PM.029939

1946 Bác Hồ với Hà Nội và những năm tháng không thể nào quên / Tuyển chọn và biên soạn: Nguyễn Hoàng Điệp, Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Nữ Hoàng Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H

Số ĐKCB: PD.014678, PM.029826, PM.029827, PM.029828

1946 Chuyện kể về những nhà sinh học nổi tiếng thế giới / Vũ Bội Tuyền. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.092 CH527K

Số ĐKCB: PD.014634, PM.029940, PM.029941, PM.029942

1946 Luyện trí sáng tạo / (B.s): Dương Hội, Tạ Văn Danh. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp tìm ra các ý tưởng có giá trị trong công việc làm ăn, gia đình, cộng đồng hay việc học tập của bạn

Ký hiệu phân loại: 153.4 L527T

Số ĐKCB: PD.014616, PM.029895, PM.029896, PM.029897

1946 Vì sao bạn là người nghèo / Cổ Cổ; Đoàn Như Trác dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.5 V315S
Số ĐKCB: PD.014626, PM.029807, PM.029808, PM.029809

1946[illegible] Phòng bệnh suy dinh dưỡng ở trẻ em / Nguyễn Minh Ngọc (B.s). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.30083 PH455B
Số ĐKCB: PD.014619, PM.029804, PM.029805, PM.029806

1946[illegible] Nuôi bé trong ba tháng đầu đời / Thu Hằng (B.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.92 N515B
Số ĐKCB: PD.014667, PM.029838, PM.029839, PM.029840

1946[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tuyên ngôn độc lập đến lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014663, PM.029850, PM.029851, PM.029852

1946[illegible] Những cái ghế / Ionesco Eugène. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014686, PM.029988, PM.029989, PM.029990

1946[illegible] Đời là giấc mộng / Canđêrông; Hoàng Việt dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014685, PM.029985, PM.029986, PM.029987

1947[illegible] Rômêô và Juliet : Bi kịch 5 hồi / Sêchxpia; Đặng Thế Bính dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014625, PM.029994, PM.029995, PM.029996

1947[illegible] Rượu vang và quy tắc phục vụ / Nguyễn Xuân Ba (B.s). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2004. -
Tóm tắt: Cách chọn giống nho, phương pháp sản xuất rượu vang, các loại rượu vang và cách phụ

Ký hiệu phân loại: 641.8 R564V
Số ĐKCB: PD.014672, PM.029862, PM.029863, PM.029864

1947[illegible] Từ mặt trận Hà Nội đến các chiến trường / Vương Thừa Vũ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 T534M
Số ĐKCB: PD.014656, PM.029853, PM.029854, PM.029855

1947[illegible] Cái chết của người chào hàng / Actơ Milơ; Trần Đông dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 274tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014684, PM.029982, PM.029983, PM.029984

1947[illegible] Tây Sương Ký / Vương Thừa Phủl; Lượng Tống dịch. - Hà Nội : Sân khấu, 2006. - 260tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014683, PM.030000, PM.030001, PM.030002

1947[illegible] Chọn sử dụng và đúc trục cán / Đinh Ngọc Lựa. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2006. - 334tr. ;

Tóm tắt: Các phương pháp đúc và nhiệt luyện trục cán. Cách chọn và sử dụng trục cho từng loại hình sản phẩm để có hiệu quả kinh tế cao

Ký hiệu phân loại: 620.1 CH465S
Số ĐKCB: PD.014665, PM.029823, PM.029824, PM.029825

1947(Mở đầu toàn quốc kháng chiến / (B.s): Vũ Như Khôi (Ch.b), Đào Trạy Cảng, Phạm Bá Toàn.... - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 591tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 M458D

Số ĐKCB: PD.014660, PM.029820, PM.029821, PM.029822

1947' Những chuyện đời vui buồn liên quan đến ADN : 1001 chuyện ở Trung tâm xét nghiệm ADN / Nguyễn Thị Nga. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C

Số ĐKCB: PD.014649, PM.029886, PM.029887, PM.029888

1947(Giải đáp về sức khỏe và bệnh phụ nữ / Văn Thoả; Vũ Định hiệu đính. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.0082 GI103D

Số ĐKCB: PD.014650, PM.029792, PM.029793, PM.029794

1947' Bí ẩn tuổi dậy thì / Lê Thuý Tươi. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 612.6 B315A

Số ĐKCB: PD.014651, PM.029883, PM.029884, PM.029885

1948(Tâm sinh lý trẻ học mẫu giáo / Lâm Anh Huyền (B.s). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. -

Tóm tắt: Đặc trưng tâm lý trẻ tuổi mẫu giáo, giúp trẻ phát triển thể lực và trí tuệ

Ký hiệu phân loại: 155.4 T120S

Số ĐKCB: PD.014652, PM.029904, PM.029905, PM.029906

1948[Tìm hiểu về tổ chức và quy chế hoạt động của hội đồng nhân dân / Trọng Toàn. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2006. - 358tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổ chức và quy chế hoạt động của hội đồng nhân dân. Văn bản có liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân

Ký hiệu phân loại: 342.597 T310H

Số ĐKCB: PD.014653, PM.029814, PM.029815, PM.029816

1948[Niềm tin và hy vọng / Lý Minh Tuấn (B.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299 N304T

Số ĐKCB: PD.014666, PM.029835, PM.029836, PM.029837

1948[Hà Nội mùa đông 1946. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổng quan diễn biến 60 ngày đêm chiến đấu của quân đội và dân thủ đô Hà Nội anh hùr

Ký hiệu phân loại: 959.7041 H126N

Số ĐKCB: PD.014662, PM.029847, PM.029848, PM.029849

1948(Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về Đức-Tài trong xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội / Nguyễn Tiến Phát chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 325tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức,tài của người cán bộ cách mạng. Hồ Chí Minh bàn về đạo đức và rèn luyện đạo đức cách mạng

Ký hiệu phân loại: 335.4346 QU105D

Số ĐKCB: PD.014659, PM.029856, PM.029857, PM.029858

1948[Tình yêu không phải trò đùa : Kịch 3 hồi / Muy Xê; Trần Đông dịch. - Hà Nội : Sân khấu,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014679, PM.030030, PM.030031, PM.030032

1948(Điều thiêng liêng nhất hay thánh của các vị thánh / Iôn Đruxê; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : San khấu, 2006. - 136tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014682, PM.030027, PM.030028, PM.030029

1948[7] Phương pháp Mát xa để bảo vệ sức khoẻ / Vương Phú Xuân; Lưu Minh Quân; Tiểu Quỳnh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn những thao tác và trình bày tác dụng của mỗi cách Mát xa, hình ảnh sinh động, phân tích rõ ràng, mạch lạc, giúp độc giả nằm những phương pháp để bảo vệ sức khoẻ
Ký hiệu phân loại: 615.8 PH561P
Số ĐKCB: PD.014658, PM.029934, PM.029935, PM.029936

1948[8] Những bức thư đoạt giải cuộc thi viết thư UPU : Lần thứ 35. - Hà Nội : Bưu điện, 2007. - 222tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.014657, PM.029843, TN.008894, TN.008895, TN.008896, PM.029841, PM.029842

1948[9] Chúng tôi ký tên dưới đây : Kịch 2 hồi / Alêchxandrơ Ghenman; Bùi Giang dịch. - Hà Nội : San khấu, 2006. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014681, PM.030036, PM.030037, PM.030038

1949(Người đàn bà sau tấm cửa xanh : Kịch 3 màn / Ibraghimbêcôp.R. - Hà Nội : San khấu, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014680, PM.030033, PM.030034, PM.030035

1949[1] Mẹo vặt ứng dụng trong gia đình / Bích Trâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 287tr. ; 20cm
Tóm tắt: Chọn mua, bảo quản và chế biến thực phẩm, bảo quản vật dụng trong gia đình, thuốc ha
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014655, PM.029844, PM.029845, PM.029846

1949[2] Chăm sóc sức khoẻ gia đình bí quyết sống lâu, sống khoẻ cho người già / Phan Thuỷ(B.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613 CH114S
Số ĐKCB: PD.014643, PM.029874, PM.029875, PM.029876

1949[3] Dinh dưỡng và mở mang trí năng cho trẻ / Khu Mộ Khiết; Mạnh Thắng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt: Dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giải đáp những thắc mắc cho đông đảo các cặp bố, mẹ trẻ trong thời kỳ nuôi con nhỏ
Ký hiệu phân loại: 649 D312D
Số ĐKCB: PD.014647, PM.029890, PM.029891, PM.029889

1949[4] Hỏi đáp về pháp lệnh giống vật nuôi và pháp lệnh giống cây trồng / Trần Văn Chung biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 H452D
Số ĐKCB: PD.014646, PM.029913, PM.029914, PM.029915

1949[illegible] Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ tổ quốc thời kỳ đổi mới. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày một cách hệ thống tư duy mới, những quan điểm, chủ trương của Đảng, những thành tựu nổi bật về Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong 20 năm qua

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ116C
Số ĐKCB: PD.014645, PM.029946, PM.029947, PM.029948

1949[illegible] Cách chữa trị và phòng tránh bệnh đái đường : (B.s): Hoàng Long, Như Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.4 C102C
Số ĐKCB: PD.014642, PM.029943, PM.029944, PM.029945

1949[illegible] Chuyên đề bệnh răng, hàm, mặt. - Hà Nội : Y học, 2003. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.6 CH527D
Số ĐKCB: PD.014641, PM.029786, PM.029787, PM.029788

1949[illegible] Tìm hiểu về bệnh gan và cách phòng chữa / Đồng Tuấn Vinh (B.s); Lê Thắng hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh gan đồng thời cũng giới thiệu chi tiết các đường lây tru

Ký hiệu phân loại: 616.3 T310H
Số ĐKCB: PD.014638, PM.029907, PM.029908, PM.029909

1949[illegible] Cẩm nang cho vợ chồng đời nay / Minh Anh biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 C120N
Số ĐKCB: PD.014639, PM.029871, PM.029872, PM.029873

1950[illegible] Hỏi đáp về Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão / Thu Thuỷ (B.s). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 H452D
Số ĐKCB: PD.014637, PM.029949, PM.029950, PM.029951

1950[illegible] Hỏi đáp chuyện vợ chồng : 92 câu hỏi đáp về tình yêu hôn nhân gia đình / Vũ Đình Bình biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 159 H452D
Số ĐKCB: PD.014636, PM.029880, PM.029881, PM.029882

1950[illegible] Charles Darwin nguồn gốc của muôn loài / Ngọc Linh dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Nguồn gốc của muôn loài cung cấp một mô hình kiến thức đa dạng về hệ sinh thái mà chúng ta vẫn tiếp tục cần đến nghiên cứu sự biến đổi trong điều kiện được thuần dưỡng, biến đổi...

Ký hiệu phân loại: 576.801 CH117D
Số ĐKCB: PD.014644, PM.029958, PM.029959, PM.029960

1950[illegible] Nghệ thuật nhận biết tâm lý qua nét mặt / Nguyệt Hạ (B.S). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 NGH259T
Số ĐKCB: PD.014640, PM.029955, PM.029956, PM.029957

1950[illegible] Phong trào Tây Sơn và anh hùng dân tộc Quang Trung / Nguyễn Phan Quang. - T.P Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp, 2005. - 363tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014673, PM.029925, PM.029926, PM.029927

1950 Hỏi đáp về thuế : Giúp bạn hiểu thêm về chính sách thuế và cách áp dụng vào từng trường hợp cụ thể / Quang Minh (B.s). - Hà Nội : Tài chính, 2005. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 336.2009597 H452D
Số ĐKCB: PD.014623, PM.029922, PM.029923, PM.029924

1950 Không phải lỗi của đàn ông / Trần Ngật; Lâm Minh Châu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 KH455P
Số ĐKCB: PD.014621, PM.029810, PM.029811, PM.029812

1950 Mẹo vặt trong cuộc sống gia đình / Biên soạn: Trì Lưu, Vận Thái, Tường Hồng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M205V
Số ĐKCB: PD.014654, PM.029961, PM.029962, PM.029963

1950 Tìm trong sương chiều / Patricia Highsmith; Lê Thám dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 317tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046062, PM.046063, PM.046064

1950 Thuốc cổ truyền và ứng dụng lâm sàng / Hoàng Bảo Châu. - Hà Nội : Y học, 1999. - 810tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH557C
Số ĐKCB: PM.045835

1951 Bệnh lao hiện nay / Bùi Xuân Tám. - Hà Nội : Y học, 1998. - 341tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 B256L
Số ĐKCB: PM.045834

1951 Đồ giải chỉ áp trị liệu pháp / Lãng Việt, Phạm Cao Hoàn. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 158tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ458G
Số ĐKCB: PM.045839

1951 Nghệ thuật nhiếp ảnh màu / Mạnh Thường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 368tr. : Có
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045841

1951 100 câu hỏi đáp chăn nuôi bò sữa nông hộ / Đinh Văn Cả. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp chi nhánh TP. HCM, 1999. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045845

1951 Khu vườn bí mật / Frances H. Burnett; Huy Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046059, PM.046060, PM.046061

1951 Táctaranh xứ Tarátcông / Alphonse Daudet; Dịch: Ngô Linh Ngọc, Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046068, PM.046069, PM.046070

1951(Xa pháo chốt liên hoàn sát pháp / Công Sỹ biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045851, PM.045852

1951' Louise : Tiểu thuyết / Didier Decoin; Hoàng Phong dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046065, PM.046066, PM.046067

1951(Bí quyết vận quân thủ thắng / Công Sỹ biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. - 323tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045853, PM.045854

1951(Kỹ thuật nuôi lươn, ếch, baba, cá lóc / Ngô Trọng Lư. - In làn thứ 5 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 104tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045844

1952(Lớp học tuyết / Emmanuel Carrere; Phạm Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 192tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046073, PM.046074, PM.046075

1952(Tàn cuộc diệu thủ / Công Sỹ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1999. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045849, PM.045850

1952(Cô gái trên thị trường văn chương : Giải thưởng Liver Inter 1990 / Daniel Pennac; Nguyễn Văn Qua dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 597tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046071, PM.046072

1952(Đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên Quốc gia ở các nước đang phát triển. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.6 Đ125T
Số ĐKCB: PM.044681, PM.044682

1952(Cách tiếp cận mới về năng suất và việc ứng dụng vào Việt Nam / Nguyễn Đình Phan chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597 C102T
Số ĐKCB: PM.044668, PM.044669

1952(Phương pháp nuôi dạy con : Từ 4 đến 6 tuổi / Biên soạn: Ngưu Lê, Lý Chính Mai, Phạm Thuý Anh; Dịch: Đỗ Bích Hường, Bùi Duy Hinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.21 PH561P
Số ĐKCB: PM.044676, PM.044677, PM.044678

1952(Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 40tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504N
Số ĐKCB: PM.044709

1952' Nghị quyết của Quốc hội khoá IX về nhiệm vụ 1996, công tác xây dựng pháp luật từ nay đến hết nhiệm kỳ, đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ và ngân sách nhà nước năm 1996. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 30tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.9597 NGH315Q
Số ĐKCB: PM.044715, PM.044716

1952(Thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh : Sách song ngữ / Vũ Mạnh Tường biên soạn; Quang Trung hiệu đính. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. - 201tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 TH107N
Số ĐKCB: PM.044732, PM.044733, PM.044734

1952(Những trào lưu lớn của nghệ thuật toạ hình hiện đại / Lê Đăng An biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 308tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044761, PM.044762, PM.044763

1953(Mùa hội vía / Trịnh Bửu Hoài. - In lần thứ 2. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1999. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.0959791 M505H
Số ĐKCB: PM.045811, PM.045812

1953(Giai thoại nhà thiền / Thích Minh Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 GI103T
Số ĐKCB: PM.045810

1953(Tìm hiểu luật thuế Quốc tế về đánh cá trên biển / Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.04 T310H
Số ĐKCB: PM.045823

1953(Hệ thống các văn bản hướng dẫn và đảm bảo thi hành luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế thu nhập doanh nghiệp. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 413tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 H259T
Số ĐKCB: PM.045822

1953(Hướng dẫn sử dụng khăn quàng : Nữ công thực hành / Diễm Quang. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 391.4 H561D
Số ĐKCB: PM.045820, PM.045821

1953(Văn hoá và đổi mới / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115H
Số ĐKCB: PM.045819

1953(Tại sao trẻ không vâng lời : Tài liệu dùng cho các cô giáo nhà trẻ và lớp mẫu giáo / L.F Oxtropxcaia; Nguyễn Dương Khư dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 372.1 T103S
Số ĐKCB: PM.045817, PM.045818

1953 1000 điều mà bạn chưa bao giờ học được ở trường kinh doanh / Biên soạn: Phan Văn, Quang Minh theo tài liệu của William N. Yeomans. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 M458N
Số ĐKCB: PM.045816

1953 Công ty cổ phần và chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần / Đoàn Văn Hạnh. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 380tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.8 C455T
Số ĐKCB: PM.045815

1953 Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội : Sách tham khảo học tập / Nguyễn Đình Tấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 156tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305 C460C
Số ĐKCB: PM.045814

1954 Chính sách phát triển công nghiệp của Việt Nam trong quá trình đổi mới / Võ Đại Lược chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.9 CH312S
Số ĐKCB: PM.045813

1954 Thực hành xoa bóp bàn tay chữa bệnh / Đức Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH552H
Số ĐKCB: PM.045832

1954 Xoa bóp và ấn huyệt để bảo vệ hạnh phúc gia đình / Đào Vân biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B
Số ĐKCB: PM.045831

1954 Toán học : Sách bổ trợ kiến thức / Biên dịch: Từ Văn Mặc, Trần Thí Ái. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510 T408H
Số ĐKCB: PM.045830

1954 365 ngày tìm hiểu thế giới sinh vật / Đào Đăng Trạch Thiên biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570 B100T
Số ĐKCB: PM.045829

1954 Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá nghệ thuật ở nước ta hiện nay / Đàm Hoàng Thụ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045828

1954 Về vấn đề giáo dục, đào tạo / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 134tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.9597 V259V
Số ĐKCB: PM.045827

19547 Các văn bản pháp luật về quản lý thị trường, chống buôn bán, chống tham nhũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 579tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 C102V
Số ĐKCB: PM.045826

19546 Làn da chăm sóc, mỹ thẩm, trang điểm : Trang điểm làm đẹp / Công Tôn Huyền. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1999. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 L107D
Số ĐKCB: PM.045837

19545 Giải đáp bệnh tim mạch / Đặng Văn Chung. - Hà Nội : Y học, 1999. - 50tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.1 GI103D
Số ĐKCB: PM.045836

19550 Streess và đời sống / Đặng Phương Kiệt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.7 STR252V
Số ĐKCB: PM.045806

19551 Con đường dẫn đến vinh quang và thành công : Sổ tay rèn luyện tự tin / Công Tôn Huyền (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045807

19552 Tám quyển sách quý : Trọn bộ / Thích Thiện Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 T114Q
Số ĐKCB: PM.045808

19553 Tìm hiểu ứng dụng triết lý âm dương / Nguyễn Đình Phủ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 T310H
Số ĐKCB: PM.045809

19554 Tâm lý tình yêu / Văn Ban. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T120L
Số ĐKCB: PM.045805

19555 Khi phép lạ trở thành hiện thực. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 915tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045803, PM.045804

19556 Thử thách tình yêu / Nguyễn Thuỳ Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH534T
Số ĐKCB: PM.044485, PM.044486, PM.044487

19557 Nắng quá : Tiểu thuyết / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N116Q
Số ĐKCB: PM.044505, PM.044506, PM.044507

1955 Trường đời / Lê Văn Trương. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1998. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 TR561D
Số ĐKCB: PM.044508, PM.044509, PM.044510

1955 Nổi tiếng Trần Triều : Tiểu thuyết dã sử / Trần Bảy. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 222tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 N452T
Số ĐKCB: PM.044514, PM.044515, PM.044516

1956 Vầng lửa ngũ sắc : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 283tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 V116L
Số ĐKCB: PM.044511, PM.044512, PM.044513

1956 Những người con của các vị lãnh đạo nổi tiếng Trung Quốc / Biên soạn: Văn Địch, Cổ Toàn; Nguyễn Phú An dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044554, PM.044555, PM.044556

1956 Kiếp đọa đầy / C. Virgil Gheorghiu; Minh Hà dịch; Thái Vũ hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 198. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044560, PM.044561, PM.044562

1956 Chính sách và chế độ pháp lý đối với đồng bào dân tộc miền núi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 CH312S
Số ĐKCB: PM.044645, PM.044646

1956 Thơ mới 1932-1945 : Tác giả và tác phẩm. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044587, PM.044588, PM.044589

1956 Giáo trình dân số học và truyền thông dân số. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 236tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 304.6 GI108T
Số ĐKCB: PM.044630, PM.044631

1956 Hà Thành Hương và vị : Tuỳ bút / Nguyễn Hà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 207tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H126T
Số ĐKCB: PM.045768

1956 Buổi chiều không cứu rỗi : Tập truyện ngắn / Khuê Việt Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 122tr. ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B558C
Số ĐKCB: PM.045765

1956 Hương vị của gió : Tập truyện / Nguyễn Hồng Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 191tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H561V
Số ĐKCB: PM.045766, PM.045767

1956 Tuyển tập tác phẩm : Thơ trữ tình, trường ca / Puskin, Alexandr. - Hà Nội : Văn học, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045626, PM.045627, PM.045628

1957(Tuyển tập tác phẩm : Kịch, tiểu luận, thư từ / Puskin, Alexandr. - Hà Nội : Văn học, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045640, PM.045641, PM.045642

1957[1] Bùi Hữu Nghĩa mối duyên vàng đá / Hoài Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B553H
Số ĐKCB: PM.045763

1957[2] Trước ngưỡng cửa vào đời : Tìm hiểu về tình yêu, giới tính và hôn nhân / Trúc Lâm, Quỳnh Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045761, PM.045762

1957[3] Khuất nguyên nỗi buồn " ly tao" / Hoàng Lại Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH504N
Số ĐKCB: PM.045760

1957[4] Cuộc chơi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Kim Châu Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557C
Số ĐKCB: PM.045758, PM.045759

1957[5] Phép nhiệm màu thế kỷ / Hoàng Kim Thất. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045802

1957(Ca dao ngụn gôn người Việt : Tuyển chọn và bình giải / Triều Nguyên. - Huế : Nxb. Thuận
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045773, PM.045774

1957[7] Khát vọng tuổi thơ / Nguyễn Tiến Toàn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 124tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH118V
Số ĐKCB: PM.045772

1957[8] Thánh thiện và ma quỷ : Tập truyện / Gia Vũ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1999. - 157tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH107T
Số ĐKCB: PM.045769

1957[9] Đáp án cho nước cờ cuối : Truyện danh nhân phá án / Nguyễn Sơn Liên (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045775

1958(Kêu gào tự do / John Briley; Huỳnh Kim Oanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045776

1958[1] Thú ăn chơi người Hà Nội : Tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 519tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045777

1958 Cành đào tàn trên xe rác : Tạp văn / Mai Ngữ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 C107D
Số ĐKCB: PM.045787

1958 Đất quê hương : Tập truyện / Dương Diêu Hồng. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1999. - 159tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124Q
Số ĐKCB: PM.045781, PM.045782

1958 Văn phẩm Quỳnh Dao / Anh Chi sưu tầm tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213 V115P
Số ĐKCB: PM.045788

1958 Thơ / Lữ Huy Nguyên tuyển soạn. - Hà Nội : Van học, 1998. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045798

1958 Cỏ yêu : Thơ / Phạm Phú. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 C458Y
Số ĐKCB: PM.045796, PM.045797

1958 Nhớ về miền cát trắng. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NH458V
Số ĐKCB: PM.045794, PM.045795

1958 Lối mưa / Bùi Kim Anh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 L452M
Số ĐKCB: PM.045793

1958 Nhặt mảnh hoàng hôn : Thơ / Nguyễn Thị Hoài Nhạn. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045792

1959 Giữa khoảng mây hồng : Thơ / Xuân Thiêm. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 GI505K
Số ĐKCB: PM.045791

1959 Tình người thợ : Thơ / Bùi Quang Phiệt. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T312N
Số ĐKCB: PM.045790

1959 Tạ lỗi với thời gian : Thơ / Nguyễn Quốc Toản. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045789

1959 Chân dung đêm : Thơ / Trần Trung. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH121D
Số ĐKCB: PM.045799, PM.045800

1959 Truyện cổ tích thế giới chọn lọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 943tr.tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044599, PM.044600, PM.044601

Thi ca bình dân Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn. - 21cm
1959 Thi ca bình dân Việt Nam / Nguyễn Tấn Long. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 616tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TH300C
Số ĐKCB: PM.044608, PM.044609, PM.044610

1959 Biên niên sử thế giới / Nguyễn Văn Dân (b.s). - Hà Nội : Văn hoá, 1999. - 498tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045443, PM.045444, PM.045445, PM.046201, PM.046202

1959 Nâng cấp và bảo trì máy tính cài đặt và thao tác CD-ROM / Nguyễn Ngọc Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 434tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.39 N122C
Số ĐKCB: PM.045426, PM.045427

1959 Phương pháp giải các bài toán có chứa tham số : Dùng cho học sinh lớp 12 và ôn luyện thi đại học / Lê Khắc Bảo. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 PH561P
Số ĐKCB: PM.045418, PM.045419, PM.045420

1959 Chiến lược kinh doanh của các nhà doanh nghiệp nổi tiếng Việt Nam và thế giới / Trần Hoàng Kiên chủ biên. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 CH306L
Số ĐKCB: PM.045365, PM.045366

1960 Truyện ngắn / Ernest Heming Way; Lê Huy Bắc dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044323, PM.044324, PM.044325

1960 Nẻo về thượng trí / Hạnh Phương biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. - 175tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 N205V
Số ĐKCB: PM.044343, PM.044344, PM.044345

1960 Thuyền trưởng Blad : Tiểu thuyết / Raphaen Xabatini; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044301, PM.044302, PM.044303

1960 Người tù thế kỷ / Nelson Mandela; Trần Nhu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044351, PM.044352

1960 Truyện cổ tích Pháp / Nguyễn Văn Kiệm dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 260tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044250

1960 Cuộc thảo luận (1959-1960) về tập thơ "Từ ấy" / Nguyễn Văn Long sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 480tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 C557T
Số ĐKCB: PM.043496

1960 Tác phẩm chọn lọc : Truyện ngắn / Khuất Quang Thuy. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T102P
Số ĐKCB: PM.044479, PM.044480, PM.044481

1960 Trò chơi từ thiện : Tập truyện ngắn / Tôn Ái Nhân. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR467C
Số ĐKCB: PM.044499, PM.044500, PM.044501

1960 Nhớ lại những năm đầu 40 ở đầy Buôn Ma Thuột / Nguyễn Hữu Khiếu. - Hà Nội : Chính trị quốc trị, 1996. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7032 NH458L
Số ĐKCB: PM.044432

1960 Cơ sở khoa học và nền tảng văn hoá của tư tưởng Hồ Chí Minh / Thành Duy. - Hà Nội : Khoa hoc xã hội, 1998. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 C460S
Số ĐKCB: PM.044386, PM.044387, PM.044388

1961 Kỹ thuật nấu 50 món lẩu / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.6 K000T
Số ĐKCB: PM.044374, PM.044375

1961 Phan Đăng Lưu tiểu sử tác phẩm : Nguyễn Thành giới thiệu, sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Thuận Hoá, 1998. - 456tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044366, PM.044367

1961 Luật phối cảnh trong hội hoạ / Ban soạn thảo: Phạm Cao Hoàn, Nguyễn Thị Nam, Nguyễn Văn khôi. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1997. - 64tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044361, PM.044362

1961 English for computer science = Tiếng Ang chuyên ngành vi tính / Lê Phụng Long hiệu đính. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 480tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.01 E255F
Số ĐKCB: PM.044370, PM.044371

1961 Hoá học : Sách bổ trợ kiến thức / Biên dịch: Từ Văn Mặc, Trần Thị Ái. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 258tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 H412H
Số ĐKCB: PM.043846, PM.043847, PM.043848

1961[illegible] Toán học : Sách bổ trợ kiến thức / Biên dịch: Từ Văn Mặc, Trần Thị Ái. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 246tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510 T408H
Số ĐKCB: PM.043843, PM.043844, PM.043845

1961[illegible] Ngậm cười : Tập truyện ngắn / Võ Thị Hảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 182tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG120C
Số ĐKCB: PM.043754, PM.043755, PM.043756

1961[illegible] Văn hoá với sự phát triển của xã hội Việt Nam theo định hướng XHCN / Lê Quang Thiêm chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.043674, PM.043675

1961[illegible] Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới / Đỗ Mười. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043621, PM.043622

1961[illegible] Vật lý học : Sách bổ trợ kiến thức / Dương Quốc Anh biên dịch; Nguyễn Mộng Hưng chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1997. - 275tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 V124L
Số ĐKCB: PM.043854, PM.043855, PM.043856

1962[illegible] Cố sự Quỳnh Lân / Trình Doãn Thăng, Trâu Ngô Cương, Thái Thành; Phiên dịch: Lộc Xuyên, Đặng Quý. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1998. - 418tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 C458S
Số ĐKCB: PM.044355, PM.044356, PM.044357

1962[illegible] Muôn mặt tình yêu / Phạm Đức. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043734, PM.043735, PM.043736

1962[illegible] Luật thương mại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59707 L504T
Số ĐKCB: PM.043686, PM.043687, PM.047962, PM.047963

1962[illegible] Bí quyết thành đạt trong đời người / David J Schwartz;. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 427tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043204, PM.043205

1962[illegible] Hành lang vào đời : Tiểu thuyết / Bùi Bình Thi. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 823tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043479

1962 Đình, đền Hà Nội : Đã xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá / Nguyễn Thế Long biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 438tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043444, PM.043445, PM.043446

1962 Nuôi dạy con khi bạn gặp khó khăn / Dodsonv Fitzhugh; Nguyễn Hạc Đạm Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043115, PM.043116

1962 Nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.109597 N455N

Số ĐKCB: PM.043574, PM.043575

1962 Tần Hồ mạch học / Lý Thời Trần; Trần Văn Quảng viết chữ Hán và dịch nghĩa. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1997. - 370tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043135, PM.043136, PM.043137

1962 Tìm hiểu tuổi mới lớn / Minh Tuyền biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043126, PM.043127

1963 Nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam / Đặng Văn Lung (ch.b), Võ Thị Hảo, Nguyễn Sông Thao. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 803tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043472, PM.043473, PM.043474, PM.043475

1963 Thần thoại Hy Lạp / Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 524tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044304, PM.044305, PM.044306, PM.044307

1963 Việt sử Mông học từ Hồng Bàng đến 1945 / Ngô Đức Dung; Trương Sĩ Hùng giới thiệu và chỉnh lý; Vũ Đình Ngoạn dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 512tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044353, PM.044354

1963 Kỹ thuật và ngôn ngữ soạn thảo văn bản quản lý Nhà nước / Bùi Khắc Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 651.3 K000T

Số ĐKCB: PM.044392, PM.044393

1963 Hiểm hoạ khói phù dung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 362.29 H304H

Số ĐKCB: PM.044389, PM.044390, PM.044391

1963 Các triều đại Trung Hoa / Lê Giảng (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045446, PM.045447, PM.045448

1963 Hệ thống công vụ một số nước ASEAN và Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.459 H259T
Số ĐKCB: PM.043572, PM.043573

1963 Ngọc vỡ : Truyện ngắn Trung Quốc hiện đại / Phạm Tú Châu tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 361tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043244, PM.043245, PM.043246

1963 Tự trị bệnh bằng y học dân gian / Trương Chí Hoà, Vu Tuấn; Đinh Thị Hoà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043146, PM.043147

1963 Các bệnh thường gặp : Hỏi đáp về sức khoẻ và bệnh tật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043141, PM.043142, PM.043143

1964 Bài tập phép tính vi phân và phép tích phân / Nguyễn Văn Đoành, Nguyễn Doãn Tuấn. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 B103T
Số ĐKCB: PM.046369, PM.046368

1964 Phép tính vi phân và tích phân của hàm nhiều biến chuỗi số và chuỗi hàm : Nhóm ngành II / Phan Văn Hạp, Đào Huy Bích, Phạm Thị Oanh. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 116tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.0076 PH257T
Số ĐKCB: PM.046372, PM.046373

1964 1001 cách cải thiện việc học của con bạn : Các giải pháp cụ thể và thực tiễn / Lưu Văn Hy biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046224, PM.046225

1964 Xuân Diệu như chính ông / Xuân Tùng sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046683, PM.046684

1964 Phương pháp giải toán hình học 12 : Các ví dụ và bài tập / Đỗ Thanh Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 PH561P
Số ĐKCB: PM.046320, PM.046321

1964 Cô gái chết sau hoàng hôn / Nguyễn Đình Nhữ dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 488tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 C450G

Số ĐKCB: PM.047434, PM.047435, PM.047436

1964(Vượt lên hàng đầu / Jeffrey Archer; Dịch: Nhật Tâm.... - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 595tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045346, PM.045347, PM.045348

1964' Sức mạnh đàn bà : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047358, PM.047359, PM.047360

1964(Mấy vấn đề về phương pháp tìm hiểu, phân tích thơ chủ tịch Hồ Chí Minh : Chuyên luận / Nguyễn Đăng Mạnh. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1998. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046384, PM.046385

1964(Phương trình vi phân : Nhóm ngành II / Đào Huy Bích, Phan Văn Hạp, Phạm Thị Oanh. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1998. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 PH561T

Số ĐKCB: PM.046358, PM.046359

1965(Thơ tình tặng vợ : Tuyển tập thơ nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460T

Số ĐKCB: PM.047737, PM.047738

1965(100 bài luận mẫu Anh ngữ / Phạm Cao Hoàn dịch và chú giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.2 M458T

Số ĐKCB: PM.046237, PM.046238

1965(Đêm bướm ma : Tuyển tập truyện ma Việt Nam / Tuyển chọn và giới thiệu: Ngô Tự Lập, Lưu Sơn Minh. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 843tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048051, PM.048052, PM.048053

1965(Bấm huyệt chữa bệnh / Biên dịch: Hà Kim Sinh, Lương Châu Mai. - Hà Nội : Y học, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 B120H

Số ĐKCB: PM.047705, PM.047706

1965(Giai điệu tình yêu / Quỳnh Dao, Lưu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 GI103D

Số ĐKCB: PM.027509

1965(Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 476tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046689, PM.046690, PM.046691

1965(Bí mật vũ trụ / Trần Thoại Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047626, PM.047627

19657 3000 câu đố kiến thức vòng quanh thế giới / Phạm Cao Hoàn dịch. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 B100N
Số ĐKCB: PM.046626, PM.046627

19658 Con đường sáng tạo / Võ Mai Lý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 2000. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048201, PM.048202

19659 Ngày hội quả bí : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 228tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047460, PM.047461

19660 Trở về : Tiểu thuyết / Tiểu Thạch; Lê Bầu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 663tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR460V
Số ĐKCB: PM.048098, PM.048099, PM.048100

Cuốn theo chiều gió. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

19661 Cuốn theo chiều gió : Tiểu thuyết / Margorit Mitche; Dương Tường dịch; Trần Hoàng giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1988. - 423tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 C517T
Số ĐKCB: PM.046753, PM.046754

19662 Bên bờ quạnh hiu / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 400tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 B254B
Số ĐKCB: PM.046279, PM.046280, PM.046281, PM.046282

19663 Trăng ảo chim huyền : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Hồng Vân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TR116A
Số ĐKCB: PM.046454, PM.046455, PM.046456

19664 Phần hồn : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Tái bản. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 418tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH107H
Số ĐKCB: PM.048358, PM.048359, PM.048360

19665 Những nhược điểm tâm lý toàn diện của con người / Dael Carnegie; Vũ Ngọc Hiên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150 NH556N
Số ĐKCB: PM.048396, PM.048397, PM.048398, PM.048188, PM.048189

19666 Kẻ lừa đảo : Tập truyện / Thái Nguyễn Bạch Liên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045507, PM.045508, PM.045509

19667 Dưỡng sinh dành cho mọi lứa tuổi / Nguyễn Khắc Viện. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 57tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047804, PM.047805

1966 Vòng tay kỷ niệm : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Hồ Chí Minh, 2000. - 382tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047491, PM.047492, PM.047493

1966 Tuyển tập truyện ngắn / Akutagava; Phong Vũ dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 357tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.6 T527T
Số ĐKCB: PM.046483, PM.046484, PM.046485

1967 Nam ông Mộng Lục / Hồ Nguyên Trùng; Dịch: Ưu Đàm, La Sơn; Nguyễn Dăng Na giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228108 N104-O
Số ĐKCB: PM.046155, PM.046156

1967 Khẩu vị đàn ông : Tập truyện ngắn / Jeffrey Archer; Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047400, PM.047401, PM.047402

1967 Bách gia chư tử giản thuật / Phạm Quýnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 713tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 B102G
Số ĐKCB: PM.046522, PM.046523

1967 Những nụ hôn : Tiểu thuyết / Ronalds Joseph; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 638tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048083, PM.048084, PM.048085

1967 Truyện ngắn chọn lọc / Đào Vũ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.046611, PM.046612, PM.046613

1967 Thấy Luân Đôn rồi chết : Tiểu thuyết trinh thám / Paul Alexandre, Maurice Roland; Thái Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048333, PM.048334, PM.048335

1967 Những đoá sen màu xanh : Tiểu thuyết / Thăng Sắc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556D
Số ĐKCB: PM.048056, PM.048057, PM.048058

1967 Dưa mắm Việt Nam / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.309 597 D551M
Số ĐKCB: PM.047695

1967 Vận hành Excel 2000. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 1128tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046312, PM.046313

1967 Thành phố hận thù : Tiểu thuyết Mỹ / Lee Rain tree; Lâm Mạnh Hiền dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 589tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048321, PM.048322, PM.048323

1968 Tuyển tập truyện trạng thế giới / Ngô Văn Doanh sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 T527T

Số ĐKCB: PM.044142, PM.044143, PM.044144

1968 Những xác chết câm lặng : Tiểu thuyết trinh thám / James Hadley Chase; Dịch: Phạm Việt Hưng, Trần Đăng Thao. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2001. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556X

Số ĐKCB: PM.048086, PM.048087, PM.048088

1968 Văn học dân gian Việt Nam trong nhà trường : Sách tham khảo dùng cho giảng dạy và học tập văn học / Nguyễn Xuân Lạc. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046388, PM.046389

1968 Những chuyện cổ, kim về tài ứng xử / Vũ Bội Tuyền chủ biên. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041572, PM.041573, PM.041574

1968 666 bài thuốc gia truyền chữa bệnh hiểm nghèo / Sưu tầm biên soạn: Nguyễn Kiều.... - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047714, PM.047715, PM.048411, PM.048412

1968 Hướng dẫn ôn tập môn chủ nghĩa xã hội khoa học / Phạm Văn Hùng. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046408, PM.046409

1968 Lịch sử Nhật Bản / Phan Ngọc Liên (ch.b), nghiêm Đinh Vy, Đinh Ngọc Bảo.... - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046446, PM.046447

1968 Tình yêu / Sleel, Danielle. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2000. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047428, PM.047429, PM.047430

1968 Thạch Lam và văn chương / Xuân Tùng sưu tầm, biên soạn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 TH102L

Số ĐKCB: PM.047788, PM.047789

1968 Tiếng anh nâng cao lớp 11 : Dùng cho học sinh khá, giỏi / Chu Thu Lan (ch.b), Kiều Hồng Vân. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PM.046398, PM.046399

1969(Bệnh dị ứng dụng ngừa và trị liệu / MD. Nelson Lee Novick; Dịch: Vũ Minh Đức, Hồ Kim Chung. - Hà Nội : Y học, 2000. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.97 B256D
Số ĐKCB: PM.046304, PM.046305

1969[Luật ban hành văn bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 L504B
Số ĐKCB: PM.047892, PM.047893

1969[Cách làm tan mỡ bụng / Hứa Thụ Thanh; Lê Phương An dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 193tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048294, PM.048295

1969[Đoạn kết của cuộc sống lứa đôi / Julian Hafner; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043791, PM.043792, PM.043793

1969[Một mối tình. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458M
Số ĐKCB: PM.047249, PM.047250

1969[Tuyển tập tác phẩm : Tội ác và hình phạt / F. Doxtoevxki; Dịch: Cao Xuân Hạo, Cao Xuân Phó. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 700tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 T527T
Số ĐKCB: PM.046479, PM.046480

1969(Con quái vật : Tập truyện ngắn / Albertpo Moravla; Hàn Thuý Giang dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047464, PM.047465

1969[Bài tập cơ bản nâng cao vật lý 10 / Vũ Thanh Khiết. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046334, PM.046335

1969[Trẻ mãi không già : Bí quyết gìn giữ vẻ thanh xuân / Robert Gristol; Phan Quang Định dịch; Phan Nhân Phương hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 TR259M
Số ĐKCB: PM.045548, PM.045549, PM.045550

1969 Hướng dẫn ôn tập môn kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng khối không chuyên kinh tế / Vũ Hồng Tiến. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046422, PM.046423

1970 Những tia sáng danh ngôn / Lan Phương sưu tầm. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 NH556T
Số ĐKCB: PM.045785, PM.045786

1970 Bốn vụ sát nhân bi thảm / Robert Van Gulik; Vũ Liêm dịch, Sơn Chi hiệu đính. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048116, PM.048117, PM.048118

1970 Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm / Kim Woo Choong. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.6 TH259G
Số ĐKCB: PM.045358, PM.045359

1970 Hướng dẫn trả lời phỏng vấn tiếng anh : Có băng cassette / Anh Dũng, Hải Yến. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 H561D
Số ĐKCB: PM.047590, PM.047591

1970 Hướng dẫn ôn tập môn lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam / Phạm Văn Hùng. - Hà Nội : Giáo
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 H561D
Số ĐKCB: PM.046418, PM.046419

1970 Kỹ thuật trồng, chiết, ghép, giâm cành hoa hồng / Việt Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2000. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048292, PM.048293

1970 Tháng ngày có em / Từ Tốc; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 503tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047446, PM.047447, PM.047448

1970 Người đàn bà của định mệnh : Tiểu thuyết / Jeffrey Archer; Dịch: Kim Trâm, Ngọc Thuý. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 791tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046472, PM.046473, PM.046474

1970 Toán nâng cao cho học sinh hình học 10 / Phan Huy Khải. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 T408N
Số ĐKCB: PM.046360, PM.046361

19709 Thoát khỏi CIA / Ronald Kessler; Yên Ba dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 390tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048176, PM.048177, PM.048178

19710 Lịch sử triết học / Nguyễn Hữu Vui chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 646tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047926, PM.047927

19711 Day bấm huyệt trị bệnh trong gia đình / Dịch: Nguyễn Sinh, Ngọc Minh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2000. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 D112B
Số ĐKCB: PM.047812, PM.047813

19712 Bác Hồ con người và phong cách. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 252tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.045410, PM.045411, PM.045412

19713 Danh nhân quân sự Việt Nam. - Hà nội : Quân đội nhân dân. - 19cm
Danh nhân quân sự Việt Nam. - Hà nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết về những anh hùng mưa cao, võ giỏi đứng ra đoàn kết nhân dân đánh giặc cứa nước từ đời nhà Hồ đến đời Tây Sơn.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014608, PM.029744, PM.029745, PM.029746

19714 Thuật nói chuyện hàng ngày / Hoàng Xuân Việt. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1996. - 196tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 TH504N
Số ĐKCB: PM.029769

19715 Ca khúc Bà Rịa Vũng Tàu. - Bà Rịa Vũng Tàu : Hội Văn học nghệ thuật Bà Rịa Vũng Tàu xb',
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029733

19716 Tin học quản lí. Xử lí bảng tính với Excel 2000 cho người mới bắt đầu. / Hồ Tấn Mẫn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 221tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.3 T311H
Số ĐKCB: PM.029785

19717 Chân dung và đối thoại : Bình luận văn chương / Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 4 có chỉnh lý.. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029784

19718 Now hear this! : Sách tự luyện nghe trung cấp / Lê Văn Khuê. - Hà Nội : Nxb. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 N467H
Số ĐKCB: PM.029783

19719 Cơ hội của Chúa : Tiểu Thuyết / Nguyễn Việt Hà. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 468tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C460H
Số ĐKCB: PM.029782

19720 Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam. / Hà Văn Thư; Trần Hồng Đức.. - Hà Nội : Văn hoá, 1996.

Tóm tắt: Ghi chép toàn bộ hệ thống lịch sử Việt Nam từ thời Hồng Bàng đến Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay một cách ngắn gọn dễ hiểu, dễ tra cứu.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029781

19721 Cội nguồn tội lỗi : Truyện tâm lí xã hội / Georges Simenon; Dịch: Nguyễn Thị Hồng, Đinh Thị Liễu.. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029780

19722 Bóng ma manhattan. : Tiểu thuyết / Frederich Forsyth; Nguyễn Phan Tuấn dịch.. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029779

19723 Tặng vật : Lover's Gift / Rabindranath Tagore; Đỗ Khánh Hoan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029778

19724 Hạnh phúc lứa đôi những điều bạn cần biết / Hồng Phượng biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 H107P
Số ĐKCB: PM.029777

19725 Những nụ cười hài hước : Của các danh nhân thế giới. / Nguyễn Sơn biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029776

19726 Cách ứng xử trong quan hệ vợ chồng. / V. Vladin, D. Capuxtin; Tam Vũ Huyền Li dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 C102U
Số ĐKCB: PM.029775

19727 800 mẹo vặt trong cuộc sống hàng ngày / Ngô Bích Thuận biên dịch. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 378tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029774

19728 Thiên đường bốc cháy : Tiểu thuyết / Quỳnh Giao, Hoài Anh dịch.. - Hà Nội : Văn học, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029773

19729 Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 S458D
Số ĐKCB: PM.029772

1973(Giả từ kiếp long đong : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Liêu Quốc Nhĩ. - Dak Lak : Hội Văn học nghệ thuật Dak Lak, 1991. - 348tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI126T
Số ĐKCB: PM.029771

1973] Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay. : Tài liệu học tậo Nghị quyết 09 Bộ Chính Trị. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 152tr. ; 19m
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S
Số ĐKCB: PM.029770

1973[Bí ẩn tâm hồn qua nét chữ : Bút trích học / Huỳnh Minh biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2000. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029768

1973[Ăn uống với sức khỏe : Những điều kiêng kị trong ăn uống. / Đoàn Nhữ Trác dịch và biên soạn.. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 353tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 Ă115U
Số ĐKCB: PM.029767

1973[Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. : Đã được sửa đổi, bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự đã được Quốc hội nước CHXHCN VN thông qua ngày 30-6-1990 và ngày 22-12-1992.. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029766

1973[Quan thái giám Việt Nam / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 272tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029765

1973(10 âm mưu lớn nhất lịch sử phong kiến Trung Quốc / Nguyễn Tôn Nhan biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 284tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014606, PM.029764

1973[Ký ức không có tuổi : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Văn hoá - Thông tin, 2006. - 97tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 K000U
Số ĐKCB: PD.014609, PM.029761, PM.029762, PM.029763

1973[Dinh dưỡng và sức khoẻ / Nguyễn Ý Đức. - Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 D312D
Số ĐKCB: PM.029760

1973 Sự tích đoàn kết các dân tộc : Truyện cổ Tây Nguyên / Sưu tầm và biên soạn: Trương Bi, Y Wơn Knă. - Dak Lak : Sở Văn hoá thông tin Dak Lak xb', 2004. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.014614, PM.029722, PD.014613, PM.029757, PM.029758, PM.029759

1974 Sự tích cây Kơ nia / Sưu tầm và biên soạn: Trương Bi, Y Wơn Knă. - Dak Lak : Sở Văn hoá thông tin Dak Lak xuất bản, 2006. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014612, PM.029754, PM.029755, PM.029756

1974 Truyện ngắn tình yêu / T.ch.: Ngọc Bích, Thuỳ Chi. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 383tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PM.029753, LD.002353

1974 Giáo dục chủ nghĩa yêu nước, xây dựng ý chí quyết thắng cho quân và dân ta hiện nay / Phùng Khắc Đăng (Ch. b). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0071 GI108D
Số ĐKCB: PD.014607, PM.029750, PM.029751, PM.029752

1974 Tướng Hai Mạnh / Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 T561H
Số ĐKCB: PD.014611, PM.029747, PM.029748, PM.029749

1974 Khát Vọng đồng bằng : Hồi ký / Vũ Ba. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 KH118V
Số ĐKCB: PD.014610, PM.029741, PM.029742, PM.029743

1974 Chế Lan Viên về tác giả và tác phẩm. / Vũ Tuấn Anh tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 772tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.029740

1974 Sức mạnh của thiết kế điều tra : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 302tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.4 S552M
Số ĐKCB: PM.029734

1974 Thượng tướng, Giáo sư Hoàng Minh Thảo tác phẩm giải thưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2006. - 1168tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 TH561T
Số ĐKCB: PM.029737, PM.029738, PM.029739

1974 Trao quyền trong thực tế từ phân tích đến hiện thực : Sách tham khảo / Dịch: Lê Kim Tiên, Lê Đồng Tâm, Trần Phương Hà, Phan Thị Hoài Chân.. - Hà Nội : Văn hoá thông tin., 2006. - 453tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.1 TR108Q
Số ĐKCB: PM.029736

1974 Truyện ngắn Bà Rịa Vũng Tàu (1975 - 2005). - Bà Rịa Vũng Tàu : Hội văn học nghệ thuật Bà Rịa Vũng Tàu xuất bản, 2006. - 532tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PM.029735

1975 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 1271cm ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.014603, PM.029564, PM.029565

1975 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 921tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 T455T
Số ĐKCB: PD.014602, PM.029562, PM.029563

1975 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 921tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 T455T
Số ĐKCB: PD.014602, PM.029562, PM.029563

1975 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 921tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 T455T
Số ĐKCB: PD.014602, PM.029562, PM.029563

1975 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 921tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2709597 T455T
Số ĐKCB: PD.014602, PM.029562, PM.029563

1975 Tại sao? ở đâu? / Minh Quang, Quốc Thịnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 419tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức và phát triển)

Tóm tắt: Giới thiệu nhiều chủ khác nhau như: Các sự kiện trên thế giới; kiến thức tổng quát tìm hiểu chung về cơ thể người và một số bệnh thường gặp

Ký hiệu phân loại: 001 T103S
Số ĐKCB: PD.014542, PM.029402, PM.029403, PM.029404

1975 Tại sao? ở đâu? / Minh Quang, Quốc Thịnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 400tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức và phát triển)
Tóm tắt: Giới thiệu các sự kiện trên thế giới ; kiến thức tổng quát về tin học,; tìm hiểu chung về c

Ký hiệu phân loại: 001 T103S
Số ĐKCB: PD.014540, PM.029396, PM.029397, PM.029398

1975 Tại sao? ở đâu? / Minh Quang. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 387tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức và phát triển)

Tóm tắt: Trình bày ở dạng câu ỏi kèm theo lời giải thích nhiều lĩnh vực có liên quan đến khoa học, kỹ thuật, thiên văn, vũ trụ, y học - bệnh tật, toán học - hoá học - vật lý.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014541, PM.029399, PM.029400, PM.029401

1975 Số đỏ thật : Truyện ngắn vui / Hoàng Văn Sỹ. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 S458D
Số ĐKCB: PD.014481, PM.029366, PM.029367, PM.029368

1975 Nàng Êva mù : Tập truyện ngắn / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 299tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N122Ê
Số ĐKCB: PD.014485, PM.029369, PM.029370, PM.029371

1976 Tản văn / Trần Đăng. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 T107V
Số ĐKCB: PD.014480, PM.029372, PM.029373, PM.029374

1976 An toàn điện trong nông nghiệp / Nhóm biến soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 140tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cần thiết để người dân sử dụng điện có hiệu quả và không xả

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014517, PM.029437, PM.029438, PM.029439

1976 Kỹ thuật gieo trồng chế biến cây thuốc lá / Nhóm biến soạn: Chu Thị thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 140tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Khái quát về trồng cây thuốc lá, kỹ thuật trồng và sơ chế thuốc lá. Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho cây thuốc lá

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014507, PM.029440, PM.029441, PM.029442

1976 Thiến và thụ tinh vật nuôi / (b.s): Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu Cách thiến và thụ tinh cho gia súc, gia cầm

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014513, PM.029443, PM.029444, PM.029445

1976 Kỹ thuật trồng chuối năng suất cao / (b.s): Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 140tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)
Tóm tắt: Trình bày các đặc tính thực vật, sinh lý, sinh thái của cây chuối, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chế biến chuối giúp người lao động hiểu rõ thêm về loại cây này, thu hoạch đạt năng suất cao.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014509, PM.029416, PM.029417, PM.029418

Những điều cần biết về một số bệnh mới do virus / Nhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị
1976[illegible] Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 140tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Hệ thống các bệnh cơ bản do virus gây ra ở gia súc, gia cầm, các biện pháp phòng chống và ngăn ngừa bệnh lây lan, dập tắt các ổ dịch

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014508, PM.029419, PM.029420, PM.029421

Giá trị dinh dưỡng và phương pháp chế biến sữa / Nhóm b.s.: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài,
1976[illegible] Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 144tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Nêu nên giá trị dinh dưỡng của sữa, những yêu cầu vệ sinh trong chăn nuôi và chế biến, các yếu tố ảnh hưởng tới sữa, quy trình kỹ thuật chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

Ký hiệu phân loại: 641.3 GI126T
Số ĐKCB: PD.014520, PM.029424, LD.002401, PM.029422, PM.029423

Hướng dẫn nuôi gia súc bằng chất thải động vật / Nhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị
1976[illegible] Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 144tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Hướng dẫn nuôi gia súc bằng chất thải động vật. Phương pháp chế biến chất thải động v

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014518, PM.029425, PM.029426, PM.029427

1976[illegible] An toàn lao động trong thuỷ lợi / Nhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản trong lao động thuỷ lợi, phương pháp bảo đảm an toàn lao động để đảm bảo sức khoẻ, vệ sinh môi trường và tạo dựng các công trình thuỷ lợi có chất lượng cao

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014510, PM.029428, PM.029429, PM.029430

Sinh vật hại nông sản trong kho và cách phòng chống / Bhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan
1976[illegible] Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 128tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Trình bày tác hại của các sinh vật đối với số lượng và chất lượng nông sản khi lưu giữ trong kho, các biện pháp phòng trừ, hạn chế tác tại của chúng để đảm bảo chất lượng nông sản tránh những tổn thất đáng tiếc

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014506, PM.029431, PM.029432, PM.029433

1977[illegible] Kỹ thuật canh tác trên đất dốc / Nhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 140tr. ; 20cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Trình bày phương thức nông lâm kết hợp, cách trồng xen và luân canh cây công nghiệp, cây nông nghiệp để hạn chế tối đa tác hại của mưa và dòng chảy, tăng sức đề kháng và độ phì nhiêu cho đất, đưa lại hiệu quả kinh tế cao bảo vệ đất lâu dài.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014519, PM.029434, PM.029435, PM.029436

1977[illegible] Câu đố xưa và nay / Đặng Hấn. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 575tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014490, PM.029381, PM.029382, PM.029383

1977 Người Bắc Kinh ở New York : Tiểu thuyết / Tào Quế Lâm. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 410tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014498, PM.029384, PM.029385, PM.029386

1977 Nữ tướng làng Chuế Cầu : Tiểu thuyết lịch sử / Viết Linh. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 120tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92231 N534T
Số ĐKCB: PD.014487, PM.029378, PM.029379, PM.029380

1977 Tìm hiểu luật giao dịch điện tử / (b.s): Thi Anh, Hồng Lan. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 87tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59709 T310H
Số ĐKCB: PD.014528, PM.029390, PM.029391, PM.029392

1977 Hỏi đáp về đăng ký hộ tịch / Quách Dương. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2006. - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 342.597 H452D
Số ĐKCB: PD.014525, PM.029393, PM.029394, PM.029395

1977 Ngôn ngữ của hình và màu sắc / Nguyễn Quân. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 171tr. : Tranh ảnh ; 19cm. - (Tủ sách cơ sở tạo hình)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014536, PM.029407, PM.029408, PM.029409

1977 Phá sản : Tiểu thuyết / Nguyễn Nhuận Hồng Phương. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH126S
Số ĐKCB: PD.014479, PM.029357, PM.029358, PM.029359

1977 Tôi và Hiền : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Bối. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T452V
Số ĐKCB: PD.014486, PM.029360, PM.029361, PM.029362

1977 Tìm hiểu lịch sử và ý nghĩa 12 con giáp : Theo tứ trụ / Kỳ Anh biên soạn. - Thanh hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2006. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 T310H
Số ĐKCB: PD.014502, PM.029387, PM.029388, PM.029389

1978 Cơ thể con người phát minh & khám phá lịch sử - địa lý / Minh Quang, Quốc Thịnh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 247tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức và phát triển)
Tóm tắt: Giới thiếu những phát minh, khám phá, sự hiểu biết về thế giới quan và con người
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014543, PM.029405, PM.029406

1978 Giọt nước trầm tư : Thơ / Lê Quý Phóng. - Dak Lak : Hội văn học nghệ thuật Dak Lak xb',
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 GI458N
Số ĐKCB: PD.014552, PM.029353, PM.029354, PM.029355, PM.029356

1978 Tôi có thể nói thẳng với anh / Phạm Cao Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Phương đông, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 T452C
Số ĐKCB: PD.014503, PM.029375, PM.029376, PM.029377

1978 Hướng dẫn pháp luật hợp đồng dân sự và cơ chế giải quyết tranh chấp trong Bộ luật tố tụng dân sự / Đặng Văn Được, Tạ Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 605tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những quy định chung về hợp đồng dân sự, cơ chế giải quyết tranh chấp trong Bộ luật tố tụng dân sự. Các hợp đồng dân sự thông dụng, hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất
Ký hiệu phân loại: 349.597 H561D
Số ĐKCB: PD.014524, PM.029497, PM.029498, PM.029499

1978 Nỗi buồn chiến tranh = The Sorrow ò war : Tiểu thuyết giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam 1992 / Bảo Ninh. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 287tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 N452B
Số ĐKCB: PD.014483, PM.029500, PM.029501, PM.029502

1978 Vui buồn giỗ tết / Trần Ngọc Lân chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 245tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.09597 V510B
Số ĐKCB: PD.014522, PM.029481, PM.029482, PM.029483

1978 Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Bùi Kim Hồng chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 77tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 N462-O
Số ĐKCB: PD.014553, PM.029467, PM.029468

1978 Sổ tay địa danh Việt Nam / Đinh Xuân Vinh. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 756tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014533, PM.029542, PM.029543, PM.029544

1978 Cuộc chiến không kết thúc : Người Israel, người Palestine trong cuộc chiến giành vùng đất hứa / Antonla Guardia; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 519tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 956.94 C514C
Số ĐKCB: PD.014544, PM.029532, PM.029533, PM.029534

1978 Các bài toán ứng dụng trong chăn nuôi / Nhóm biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số cách xác định cơ cấu, tính toán công suất, quy mô một đàn gia súc với từng điều kiện khác nhau nhằm nâng cao chất lượng đàn gia súc theo ý muốn
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014516, PM.029455, PM.029456, PM.029457

1979 Lê triều dã sử / Sưu tầm, biên dịch: Nguyễn Duy Thức, Lê Văn Bảy. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nhìn nhận những sự kiện lịch sử xã hội thời Lê Trịnh và Tây Sơn từ nhiều góc độ, nhiề
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014530, PM.029464, PM.029465, PM.029466

1979 Từ điển chức quan Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - In lần thứ 2 có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 972tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp chức trách, địa vị và sự thay đổi của những chức quan trọng trong lịch sử của các vương triều Việt Nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014545, PM.029548

1979 Những vấn đề mới của Luật doanh nghiệp và Luật hợp tác xã / Ngô Quỳnh Hoa, Đặng Văn Được. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2005. - 535tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giuới thiệu những thành tựu và những hạn chế của Luật doanh nghiệp 1999, giới thiệu Luật hợp tác xã 2003 và những thay đổi cơ bản của Luật này

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014550, PM.029557

1979 Tìm hiểu Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành : Được cập nhật đầy đủ những quy định hiện hành và mới nhất / Hồ Ngọc Cẩn sưu tầm và hệ thống hóa. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 512tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014551, PM.029558

1979 Hỏi đáp về pháp lệnh giống vật nuôi và pháp lệnh giống cây trồng / Trần Văn Chung biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2006. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014560, PM.029660, PM.029661, PM.029662

1979 Đổi mới quản lý nhà nước đối với tiền tệ, tín dụng / Trần Đình Ty. - Hà Nội : Lao động, 2006. -

Tóm tắt: Cơ sở lý luận quản lý tiền tệ tín dụng, thực trạng quản lý nhà nước đối với tiền tệ, tín dụ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014566, PM.029669, PM.029670, PM.029671

1979 Đổi mới tư duy, phát triển giáo dục Việt Nam trong kinh tế thị trường : Sách tham khảo / Nguyễn Thế Long. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014564, PM.029624, PM.029625, PM.029626

1979 Bức chân dung để lại : Tạp văn chân dung nghệ sỹ / Phạm Đình Trọng. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014477, PM.029350, PM.029351, PM.029352

1979 Không tưởng và thức tỉnh : Tiểu luận chọn lọc / Claudio Magris; Vũ Ngọc Thăng chọn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2006. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014497, PM.029503, PM.029504, PM.029505

1979 Bút hoa / Tạ Ngọc Liễn. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014488, PM.029526, PM.029527, PM.029528

19800 Hướng dẫn pháp luật hợp đồng thương mại / Đặng Văn Được. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt: Phản ánh đầy đủ những đặc trưng của hợp đồng trong hoạt động thương mại

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014574, PM.029687, PM.029688, PM.029689

19801 Những xung đột bất tận / Yossef Bodarsky; Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014499, PM.029529, PM.029530, PM.029531

19802 Ban mê của tôi : Thơ / Hương Vũ. - DakLak : Hội văn họcnghệ thuật DakLak xb', 2004. - 85tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014555, PM.029487

19803 Nguyễn Huệ với Phượng hoàng trung đô / Chu Trọng Huyến. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014586, PM.029627, PM.029628, PM.029629

19804 Tìm hiểu luật bảo vệ môi trường / Trọng Thắng. - hà Nội : Lao động, 2006. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014565, PM.029648, PM.029649, PM.029650

19805 Những ước mơ màu hồng / Minh Phượng tuyển soạn. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014492, PM.029520, PM.029521, PM.029522

19806 Như một cuốn tiểu thuyết / Daniel Pennac; Phạm Minh Hằng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014589, PM.029633, PM.029634, PM.029635

19807 Truyện các vị thần tiên trong văn hóa dân gian Trung Quốc / Đặng Tuấn Hưng biên soạn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2006. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014592, PM.029618, PM.029619, PM.029620

19808 Từ điển vua chúa Việt Nam / Bùi Thiết. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2006. - 393tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung giới thiệu về tên nước qua các thời kỳ, các triều đại các đời vua và chúa với nước hiệu, niên hiệu của từng vị vua - chúa cụ thể. Mỗi một triều đại, mỗi một đời vua được định vị bởi tên gọi. Tất cả được sắp xếp theo thứ tự a, b, c ...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014593, PM.029630, PM.029631, PM.029632

19809 Nghìn lẻ một đêm : Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 10, có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Văn học. - 18cm

Nghìn lẻ một đêm / Ăngtoan Galăng; Phan Quang dịch và giới thiệu. - 10. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 437tr ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014432, PM.029181

19810 Sức mạnh của tính cách / Dương Tân, Nguyễn An. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 402tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 S552M
Số ĐKCB: PD.014451, PM.029254, PM.029255, PM.029256, PM.029257

19811 Các món chè và bánh truyền thống : 99 món chè và bánh phổ thông / Kim Phượng biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 150tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.014434, PM.029185, PM.029186, PM.029187, PM.029188, PM.029189

19812 Nhà triệu phú bất hạnh : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.014444, PM.029220, PM.029221, PM.029222, PM.029223, PM.048104, PM.048105, PM.048106

19813 Sống trong bão biển : Tiểu thuyết / Pierre Loti ; Phạm Văn Vịnh dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014446, PM.029196, PM.029197, PM.029198

19814 Không tưởng và thức tỉnh : Tiểu luận chọn lọc / Magris Claudio. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014445, PM.029199, PM.029200, PM.029201

19815 Nghệ thuật viết thư tình / Phụng Ái (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 342tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158 NGH259T
Số ĐKCB: PD.014433, PM.029182, PM.029183, PM.029184

19816 Trị bệnh tim, huyết quản / Feng Yu Tai; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 461tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014464, PM.029300, PM.029301, PM.029302, PM.029303

19817 Bệnh cao huyết áp / Feng Yutai; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 397tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014473, PM.029332, PM.029333, PM.029334, PM.029335

19818 Tuổi chanh cốm những điều cần biết / Hoàng Điệp sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 204tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.5 T558C
Số ĐKCB: PD.014437, PM.029193, PM.029194, PM.029195

19819 Đời người mơ hồ / Zhang Zhen Xue; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 2006. - 398tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ452N
Số ĐKCB: PD.014461, PM.029258, PM.029259, PM.029260

19820 Quá trình biến đổi : Những câu chuyện về lịch sử phương Tây / Văn Sinh Nguyên; Vương Mộng Sinh dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014457, PM.029244, PM.029245, PM.029246

19821 Chuyện vui danh nhân, thi nhân / Lê Văn Yên sưu tầm và biên soạn. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 256tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 CH527V
Số ĐKCB: PD.014450, PM.029231, PM.029232, PM.029233

1982 Mẹ và em : Thơ có lời bình / Trúc Thông. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9221009 M259V
Số ĐKCB: PD.014436, PM.029190, PM.029191, PM.029192

1982 Bệnh ung thư / Xie Guo Cai, Li Xiao Dong; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014476, PM.029296, PM.029297, PM.029298, PM.029299

1982 Hãy bước đi như con tim mách bảo : Tiểu thuyết / Tamaro Susana; Hồ Hồng Ân dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2006. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014460, PM.029213, PM.029214, PM.029215

1982 Bệnh gan / Huang Li Yan; Thuỳ Liên dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 565tr. ; 20cm. - (Tủ
Tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức về bệnh gan, cách điều trị bệnh gan bằng Đông y, Tây y kết
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014467, PM.029280, PM.029281, PM.029282, PM.029283

1982 Thời trung cổ huyền bí : Những câu chuyện về lịch sử Phương Tây / Văn Sinh Nguyên. - Hà Nội. : Lao động xã hội, 2004. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thời trung cổ huyền bí trao đổi về vấn đề thời đại phục hưng, đi khắp Châu Âu thời đại của những người khổng lồ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014455, PM.029238, PM.029239, PM.029240

1982 Hai số phận / Jefrey Archer; Nguyễn Việt Hải d.. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 768tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.029250, PM.029252, PM.029253, LD.046291, LD.046292, LD.046293, PD.014452, PM.029251

1982 Tiền mãn kinh / Xin Yang; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 286tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.1 T306M
Số ĐKCB: PD.014466, PM.029316, PM.029317, PM.029318, PM.029319

1982 Bệnh phong thấp / Zhong Miao, Liu Zhen Cai. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 500tr. ; 20cm. - (Tủ sách bảo vệ sức khoẻ gia đình)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014465, PM.029312, PM.029313, PM.029314

1983 Bệnh ngoài da / Ye Jian Hong; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 425tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014468, PM.029336, PM.029337, PM.029338, PM.029339

1983 Liêu trai chí dị / Bố Tùng Linh; Đại Lãn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2004. - 780tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014459, PM.029228, PM.029229, PM.029230

1983 Phát hiện lục địa mới : Những câu chuyện về lịch sử phương Tây / Văn Sinh Nguyên, Vương Mộng Bình dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 350tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quá trình phát hiện lục địa mới, các đế quốc thực dân: Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014458, PM.029247, PM.029248, PM.029249

1983 Bệnh tiểu đường / Huang Chun, Liu Zhen Cai; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014475, PM.029292, PM.029293, PM.029294, PM.029295

1983 Tuyển chọn toán căn bản / Lê Hoành Phó (ch.b); Nguyễn Văn Thông, Trần Bá Hà.... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 479tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung cung cấp những tài liệu có hệ thống lý thuyết đầy đủ, các ví dụ luyện tập đủ mạnh từ mức cơ bản đến mức cao được chọn lọc ra từ nhiều nguồn. Từ đó sẽ có khả năng để giải các bài tập tự luận lẫn các đề trắc nghiệm khách quan

Ký hiệu phân loại: 510.0076 T527C

Số ĐKCB: PD.014449, PM.029216, PM.029217, PM.029218, PM.029219

1983 Chùa cổ Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh chủ biên. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 556tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nội dung giới thiệu về phật giáo Việt Nam, giới thiệu khái quát diện mạo toàn bộ hệ thống chùa chiền Việt Nam từ Bắc, Trung, Nam

Ký hiệu phân loại: 203.09597 CH505C

Số ĐKCB: PD.014454, PM.029234, PM.029235, PM.029236, PM.029237

1983 Bệnh dạ dày / Huang Bei Rong; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 501tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014472, PM.029328, PM.029329, PM.029330, PM.029331

1983 Văn minh phương Đông và phương Tây : Những câu chuyện về lịch sử phương Tây / Văn Sinh Nguyên. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 222tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự khác nhau giữa nền văn minh phương Đông và phương Tây

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014456, PM.029241, PM.029242, PM.029243

1983 Món ăn trị chứng thiếu Vitamin / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 111tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă

Số ĐKCB: PD.014438, PM.029261, PM.029262, PM.029263, PM.029264

1983 Tình yêu sau chiến tranh : Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam đương đại / Chủ biên: Wayne Karlin, Hồ Anh Thái. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 713tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T312Y

Số ĐKCB: PD.014453, PM.029224, PM.029225, PM.029226, PM.029227

1984 Thực đơn cho người mới sinh con / Lương Nghi Đào. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt: Nội dung khá đầy đủ về các món ăn, các bài thuốc cho phụ nữ mới sinh con

Ký hiệu phân loại: 641.508 TH552D

Số ĐKCB: PD.014448, PM.029277, PM.029278, PM.029279

1984 Phương pháp chữa bệnh thường gặp / Lixiao Dong, Xia Guocai; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 453tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014470, PM.029320, PM.029321, PM.029322, PM.029323

1984 Bệnh đái tháo / Long Jia Xing; Phan Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 386tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014474, PM.029288, PM.029289, PM.029290, PM.029291

1984 Bệnh hô hấp / Zhong mu Sheng; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 345tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014471, PM.029324, PM.029325, PM.029326, PM.029327

1984 Những bệnh về rối loạn các chức năng / Lin Chou; Thùy Liên dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014463, PM.029284, PM.029285, PM.029286, PM.029287

1984 Những thay đổi về tâm sinh lý cuối tuổi trung niên / Xa Tĩnh, Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 494tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 3 phần: Sức khoẻ phụ nữ thời tiền mãn kinh - sự biến đổi về thể chất và tinh thần; những điều cần biết về sức khoẻ nam giới thời kỳ chuyển đổi về già; cách chăm sóc sức khoẻ và phòng chữa một số bệnh thường gặp ở thời kỳ trung lão niên

Ký hiệu phân loại: 618.97 NH556T
Số ĐKCB: PD.014447, PM.029340, PM.029341, PM.029342, PM.029343

1984 Lửa thiêu hoa lam các / Phan Tú Chấu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 407tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 L505T
Số ĐKCB: PD.014443, PM.029202, PM.029203, PM.029204, PM.029205

1984 Món canh thanh nhiệt giải độc / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. -

Tóm tắt: Vận dụng nguyên lý truyền thống Phương đông để đưa ra những món canh cho mùa hè oi bức, hoặc thanh bổ dưỡng dưỡng dương, khai vị sinh tần, hoặc tiêu thử lợi thấp, giảm huyết áp, tiêu mỡ...

Ký hiệu phân loại: 641.8 M455C
Số ĐKCB: PD.014441, PM.029273, PM.029274, PM.029275, PM.029276

1984 Thờ cúng tổ tiên và lễ tang, ma chay, giỗ chạp nên như thế nào?. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 393 TH458C
Số ĐKCB: PD.014435, PM.029206, PM.029207, PM.029208, PM.029209

1984 Tự chẩn đoán những bệnh thường gặp / Ci Wen Fang, Chen Chu Chun; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. - 473tr. ; 20cm. - (Tủ sách bảo vệ sức khoẻ gia đình)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014462, PM.029308, PM.029309, PM.029310, PM.029311

1985 Món canh điều dưỡng bảo vệ sức khoẻ học sinh / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. - 299tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455C
Số ĐKCB: PD.014439, PM.029269, PM.029270, PM.029271, PM.029272

1985 Phòng và chữa bệnh tiêu hoá / Zhang Pri Zan, Chen Hui Zhen; Hà Sơn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 555tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014469, PM.029304, PM.029305, PM.029306, PM.029307

1985 Giác quan thứ 6 là gì? : Khoa học tà hay thuật / Hoàng Xuân Việt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 149tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 GI102Q

Số ĐKCB: PD.014442, PM.029210, PM.029211, PM.029212

1985 Món canh bảo vệ da làm đẹp tóc / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014440, PM.029265, PM.029266, PM.029267, PM.029268

1985 Việt Nam bất khuất Việt Nam kiên cường : Việt Nam cận, hiện đại quốc sử trường thi 1858 - 1975 / Hồng Lam, Vũ Đình Huệ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 335tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 V308N

Số ĐKCB: PD.014394, PM.029093

1985 Tuyển tập văn / Vi Hồng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 851tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T

Số ĐKCB: PD.014386, PM.029049, PM.029050, PM.029051

1985 Tìm hiểu triết học tự nhiên / Nguyễn Đình Cửu biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. -

Tóm tắt: Nghiên cứu các tính chất chung của bản thể tự nhiên cùng với khung cảnh tự nhiên của con người, cung cấp cho mọi người quan điểm tổng quát về thế giới tự nhiên và quan hệ của con người với tự nhiên.

Ký hiệu phân loại: 181 T310H

Số ĐKCB: PD.014385, PM.029070, PM.029071, PM.029072

1985 Gắn bó cùng nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong đổi mới / Nguyễn Văn Tiêm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 468tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 333.76 G259B

Số ĐKCB: PD.014382, PM.029075, PM.029076, PM.029077

1985 Kỹ thuật sản xuất hạt giống rau / Vũ Văn Liết. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyên lý cơ bản của sản xuất hạt giống cây trồng: Rau họ cà, họ bầu bí, họ xà lách, rau

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014401, PM.029106, PM.029107, PM.029108

1985 Tuyển tập 30 truyện ngắn viết về DakLak. - DakLak : Hội văn học nghệ thuật xb', 2005. - 440tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T527T

Số ĐKCB: PD.014392, PM.029123, PM.029124

1986 Thuỷ lợi và môi trường / Trịnh Trọng Hàn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 208tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tài nguyên nước và những hình thức sử dụng nước cũng như các tác động làm biến đổi chế độ nguồn nước về lượng kéo theo sự biến đổi môi trường sinh thái

Ký hiệu phân loại: 627 TH534L

Số ĐKCB: PD.014402, PM.029081, PM.029082, PM.029083

1986 Bệnh viêm bả vai / Trương Kiện. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2005. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.7 B256V

Số ĐKCB: PD.014417, PM.029131, PM.029132, PM.029133

19862 Trường ca, sử thi trong môi trường văn hoá dân gian Tây Nguyên / Linh Nga Niê Kdam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014411, PM.029117, PM.029118, PM.029119

19863 Vận hành, sửa chữa máy phát điện nhỏ / Bùi Văn Yên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2006. -

Tóm tắt: Những kiến thức khái quát về tự động điều chỉnh các thông số về điện của máy phát điện cũng như thực tiễn và kinh nghiệm sửa chữa, bảo dưỡng thay thế phụ tùng máy

Ký hiệu phân loại: 621.46 V107H

Số ĐKCB: PD.014383, PM.029090, PM.029091, PM.029092

19864 Hoa văn trên vải dân tộc H'Mông / Diệp Trung Bình. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 142tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014380, PM.029067, PM.029068, PM.029069

19865 Kdam drual kđăm droăl : Sử thi Êđê - Song ngữ Êđê - Việt. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014381, PM.029064, PM.029065, PM.029066

19866 Khuê sầu thi thảo / Cao Ngọc Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 268tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 KH507S

Số ĐKCB: PD.014379, PM.029061, PM.029062, PM.029063

19867 Và nỗi nhớ đã bắt đầu với gió : Thơ / Lê Vĩnh Tài. - Hà Nội : Văn nghệ, 2004. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014396, PM.029097

19868 Tập ca khúc Cao Nguyên hát. - DakLak : Hội văn học nghệ thuật DakLak xb', 2006. - 81tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014397, PM.029095, PM.029096

19869 Điện ảnh những dấu ấn thời gian / Hải Ninh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 382tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014388, PM.029073, PM.029074

19870 Đan Mạch tự nhiên và môi trường sinh thái. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 94tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 914.89 Đ105M

Số ĐKCB: PD.014422, PM.029161, PM.029162, PM.029163

19871 Đan Mạch chặng đường lịch sử. - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 109tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.9 Đ105M

Số ĐKCB: PD.014424, PM.029155, PM.029156, PM.029157

19872 Đan Mạch văn hoá và nghệ thuật / Trần Tiễn Cao Đăng (b.s). - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 109tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09489 Đ105M

Số ĐKCB: PD.014423, PM.029152, PM.029153, PM.029154

19873 Đan Mạch nền kinh tế quốc dân. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2006. - 93tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7489 Đ105M
Số ĐKCB: PD.014420, PM.029167, PM.029168, PM.029169

1987 Đan Mạch một thoáng vườn văn / Hữu ngọc (b.s). - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2006. - 125tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014421, PM.029164, PM.029165, PM.029166

1987 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Huy Cận. - Hà Nội : Văn học, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T102P
Số ĐKCB: PD.014374, PM.029037, PM.029038

1987 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Tố Hữu. - Hà Nội : Văn học, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T102P
Số ĐKCB: PD.014375, PM.029039, PM.029040

1987 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nam Cao, Ngô Tất Tố, Hải Triều. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 115tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 T102P
Số ĐKCB: PD.014376, PM.029041, PM.029042

1987 Kamanita kẻ hành hương : Tiểu thuyết phỏng theo truyền thuyết / Gjellerup, Karl. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2006. - 295tr. ; 20cm. - (Tủ sách về Đan Mạch)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014387, PM.029052, PM.029053, PM.029054

1987 Đêm uống rừng : Tập truyện. - DakLak : Hội văn học nghệ thuật xb', 2006. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ253U
Số ĐKCB: PD.014400, PM.029103, PM.029104, PM.029105

1988 Trăm năm Ban Mê : 100 bài thơ. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TR114N
Số ĐKCB: PD.014391, PM.029101, PM.029102

1988 Những điều cần biết về cây thuốc lá / Nguyễn Văn Biếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014389, PM.029087, PM.029088, PM.029089

1988 Núi hình cung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 447tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N553H
Số ĐKCB: PD.014390, PM.029058, PM.029059, PM.029060

1988 Con lợn ở Việt Nam / Nguyễn Thiện chủ biên, Trần Đình Miên, Võ Trọng Hốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2005. - 764tr. ; 27cm

Tóm tắt: Vị trí, vai trò chăn nuôi và sử dụng con lợn qua các thời kỳ lịch sử của đất nước. Kinh nghiệm, kỹ thuật nuôi dưỡng và các cách khai thác sử dụng các sản phẩm của con lợn. Những kiến thức mới nhất về di truyền chọn giống lợn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014377, PM.029173, PM.029174, PM.029175

1988 Sản xuất lúa gạo thế giới : Hiện trạng và khuynh hướng phát triển trong thế kỷ 21 / Trần Văn Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2005. - 502tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phác hoạ về cây lúa trên thế giới và các loại lúa đặc biệt trên thị trường tiến trình thách thức và cơ hội của sản xuất lúa gạo thế giới và quản lý tiên tiến các hệ sinh thái trồng lúa, chủ yếu lúa tưới nước, lúa rẫy, lúa cơ giới hoá và bảo vệ mùa

Ký hiệu phân loại: 633.1 S105X

Số ĐKCB: PD.014378, PM.029170, PM.029171, PM.029172

1988 Đan Mạch - đời sống xã hội khoa học và giáo dục. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2006. - 102tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.609489 Đ105M

Số ĐKCB: PD.014425, PD.014426, PM.029158, PM.029159, PM.029160

1988 Những kiến giải về triết học khoa học / Đỗ Anh Thơ biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. -

Tóm tắt: Các vấn đề lịch sử triết học khoa học, luận đề cơ bản của triết học khoa học, luận đề tương quan của triết học khoa học

Ký hiệu phân loại: 101 NH556K

Số ĐKCB: PD.014384, PM.029078, PM.029079, PM.029080

1988 Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Đình Thi; Nhóm tuyển soạn: Tuấn Thành, Nguyễn Hồng Hạnh. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 924tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014367, PM.029047, PM.029048

1988 Hỏi đáp về pháp lệnh dân số : Tìm hiểu về kế hoạch hoá gia đình / Nguyễn Thị Thuỷ biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2005. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 H452D

Số ĐKCB: PD.014418, PM.029145, PM.029146, PM.029147

1988 Thơ ca dân gian người Dao Tuyển : Song ngữ : Việt - Dao / Trần Hữu Sơn chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 538tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014395, PM.029094

1989 Kim Liên trong trái tim nhân dân Việt Nam và bầu bạn quốc tế / Nguyễn Minh Châu biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 K310L

Số ĐKCB: PD.014419, PM.029151

1989 Cùng đi qua mùa hạ : Thơ / Đinh Thị Như Thuý. - Hà Nội : Văn nghệ, 2005. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 C556D

Số ĐKCB: PD.014399, PM.029099, PM.029100

1989 Hỏi đáp pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo / Trần Văn Chung biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2005. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 H452D

Số ĐKCB: PM.027909, PM.027910, PM.027911

1989 Vỡ ra mưa ấm : Trường ca / Lê Vĩnh Tài. - Hà Nội : Văn nghệ, 2005. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 V458R

Số ĐKCB: PD.014398, PM.029098

1989 Trần Phú : Truyện / Sơn Tùng. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR107P
Số ĐKCB: PM.028073, PM.046617, PM.046618, PM.046619

1989 99 điều cần biết chu kỳ cuộc sống : Thời sinh học nhịp điệu sống của con người / Hoàng Thanh Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2005. - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.7 CH312M
Số ĐKCB: PM.027883, PM.027884, PM.027885

1989 Thịt hàng hoá gia súc, gia cầm và yêu cầu quy trình chăn nuôi làm tăng năng suất chất lượng thịt ăn / Tô Du. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.3 TH314H
Số ĐKCB: PD.014412, PM.029148, PM.029149, PM.029150

1989 Ván bài lúc hoàng hôn : Truyện ngắn / Oh Jung Hee; Hoàng Hải Vân dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014408, PM.029125, PM.029126, PM.029127

1989 Núi Phú Sỹ : Tập truyện ngắn. Giải Nobel văn học / Johannes Vilhelm Jensen; dịch : Tân Đôn.... - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2006. - 118tr. ; 21cm. - (Tủ sách về Đan Mạch)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014403, PM.029084, PM.029085, PM.029086

1989 Bọ trĩ hại cây trồng và biện pháp phòng trừ / Hà Quang Tùng, Yorn Try, Hà Thanh Hương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 79tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014407, PM.029109, PM.029110, PM.029111

1990 Một số vấn đề văn hoá Việt Nam truyền thống và hiện đại / Nguyễn Đăng Duy biến soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặc trưng văn hoá nông nghiệp lúa nước Việt Nam, những nhân vật, những vấn đề về văn hoá Việt Nam diễn ra từ xưa đến nay.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 M458S
Số ĐKCB: PD.014404, PM.029115, PM.029116

1990 Hỏi đáp luật bảo vệ và phát triển rừng / Nguyễn Thị Mai, Trần Minh Sơn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2005. - 182tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.014406, PM.029055, PM.029056, PM.029057

1990 Hồ Chí Minh với vấn đề đoàn kết các dân tộc / Lê Ngọc Thắng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.014405, PM.029120, PM.029121, PM.029122

1990 Hai chị em : Kho tàng truyện cổ M'Nông / Sưu tầm và biên soạn: Bùi Minh Vũ, Điểu Hồng Phúc. - DakLak : Sở văn hoá thông tin DakLak xb', 2006. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014416, PM.029128, PM.029129, PM.029130

1990 Lửa trong tay chúng tôi : Truyện ngắn / Y Điêng. - Hà Nội : Hội văn học nghệ thuật DakLak
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L505T
Số ĐKCB: PD.014415, PM.029134, PM.029135

1990 Tục lệ khổng thể thay cho pháp luật / Lưu Minh Sơn; Doãn Chí Hiếu vẽ tranh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 21tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014414, PM.029139, PM.029140, PM.029141

1990 Có bệnh phải uống thuốc / Phan Khuê, An Phú. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 21tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 C467B
Số ĐKCB: PD.014413, PM.029142, PM.029143, PM.029144

1990 Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ truyền thông phòng chống tội phạm 2006 - 2010. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2006. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 364.4 T103L
Số ĐKCB: PD.014410, PM.029112, PM.029113, PM.029114

1990 Tác giả văn học thiếu nhi Việt Nam / Vân Thanh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Từ điển Bách
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024799, PM.028249

1990 Chăm sóc và phòng ngừa tai biến ở trẻ em / Đỗ Thành Đô. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -
Tóm tắt: Những hiểu biết thiết thực một số bệnh hay gặp ở trẻ em

Ký hiệu phân loại: 618.92 CH114S
Số ĐKCB: PD.014303, PM.028947, PM.028948, PM.028949

1991 Trị bệnh hiếu động ở trẻ em / Phan Thanh Anh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 239tr. ;

Tóm tắt: Nguyên nhân gây bệnh, cơ chế bệnh lý, triệu chứng, thể chứng, chẩn đoán, giám định và điều trị bệnh hiếu động ở trẻ em

Ký hiệu phân loại: 615.8 TR315B
Số ĐKCB: PD.014334, PM.028859, PM.028860, PM.028861

1991 Những điều huỷ hoại tình yêu của bạn / Minh Giang biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556D
Số ĐKCB: PD.014328, PM.028888, PM.028889, PM.028890

1991 Những điều kỳ thú về thế giới : Động vật, thực vật / Nguyễn Minh Sỹ sưu tầm, biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 305tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu những điều kỳ thú về thế giới động vật, thực vật

Ký hiệu phân loại: 580 NH556D
Số ĐKCB: PD.014343, PM.028784, PM.028785, PM.028786

1991 Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chính khách quốc tế / B.s.: Trần Dương, Nguyễn Thị Minh Phương. - Hà Nội : Thông tấn, 2006. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số nét trong phong cách ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PD.014340, PM.028764, PM.028765

1991 Bác Hồ với đồng bào các dân tộc. - Hà Nội : Thông tấn, 2006. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài nói, bài viết của Bác Hồ về đồng bào các dân tộc. những hồi ức, kỷ niệm của đồng bào các dân tộc đối với Bác Hồ

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PD.014339, PM.028759, PM.028760

1991[illegible] Mật ngọt cho tâm hồn phụ nữ / Biên soạn : Sơn Trung, Ngọc Huyền, Thanh Huyền.... - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2005. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 M124N
Số ĐKCB: PD.014322, PM.028874, PM.028875, PM.028876

1991[illegible] Các bài thuốc bí truyền độc đáo phòng chữa những trở ngại về công năng tình dục / Biên soạn: Nguyễn Văn Đức...[và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 443tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 C102B
Số ĐKCB: PD.014337, PM.028909, PM.028910, PM.028911

1991[illegible] Hồ Chí Minh những bài bút chiến / Phạm Nguyên Toàn tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Tập hợp 100 bài báo thuộc dạng bút chiến của nhà báo chính luận vĩ đại Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.014342, PM.028781, PM.028782, PM.028783

1991[illegible] Những căn bệnh thời hiện đại : Biên soạn: Lê Dung, Đặng Nguyễn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: Cung cấp các kiến thức, sự hiểu biết về các căn bệnh thường gặp hiện nay, đồng thời đưa ra một số biện pháp phòng ngừa và chữa trị.

Ký hiệu phân loại: 616.07 NH556C
Số ĐKCB: PD.014325, PM.028882, PM.028883, PM.028884

1991[illegible] Lịch sử công nhân và công đoàn Việt Nam : 1860 - 1945. - Tái bản có chỉnh sửa. - Hà Nội : Lao động, 1976. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp các đồng chí nghiên cứu về tính chất, đặc điểm của giai cấp công nhân, về vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta.

Ký hiệu phân loại: 331.8809597 L302S
Số ĐKCB: PM.029028

1992[illegible] Nghệ thuật nấu ăn : Một số món ăn chế biến từ bò, lợn, gà, tôm / Ngọc Anh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp chế biến các món ăn từ bò, lợn, gà, tôm

Ký hiệu phân loại: 641.8 NGH259T
Số ĐKCB: PD.014327, PM.028833, PM.028834, PM.028835

1992[illegible] Yoga dành cho giấc ngủ / Chu Thiền; Gia Khánh dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2006. - 120tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 Y427D
Số ĐKCB: PD.014329, PM.028836, PM.028837, PM.028838

1992[illegible] Phương pháp trồng, hái và dùng cây thuốc nam / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt: Trình bày một số laọi cây thuốc được trồng phổ biến, cách sử dụng và chế biến

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014335, PM.028845, PM.028846, PM.028847

19923 Nghệ thuật nấu ăn : Một số món ăn ngon chế biến từ rau, củ, quả, ngũ cốc / Ngọc Anh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014320, PM.028800, PM.028801, PM.028802

19924 Đạt được tình yêu mà bạn mong muốn / Hendrix, Harville. PH.D; Dịch: Ngọc Huyền, Ngọc Dung, Minh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2005. - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 Đ124D

Số ĐKCB: PD.014333, PM.028856, PM.028857, PM.028858

19925 Hãy mở cửa tâm hồn bạn / Jack Canfield, Mark Victor Hansen; Tuyết Minh Dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 324tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H126M

Số ĐKCB: PD.014332, PM.028806, PM.028807, PM.028808

19926 Kỹ thuật sản xuất, chế biến và sử dụng phân bón / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vai trò của phân bón, cách sản xuất một số loại phân bón và sử dụng phân bón hợp lý để vừa bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khoẻ và tiết kiệm chi phí mà cây trồng vẫn có năng suất cao

Ký hiệu phân loại: 631.8 K000T

Số ĐKCB: PD.014318, PM.028987, PM.028988, PM.028989

19927 Kỹ thuật nuôi và chăm sóc thỏ / Biên soạn : Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014317, PM.028981, PM.028982, PM.028983

19928 Tôn giáo và xã hội hiện đại : Biến chuyển của lòng tin ở phương tây / Cao Huy Thuần. - Huế : Thuận Hoá, 2006. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 200 T454G

Số ĐKCB: PD.014316, PM.028993, PM.028994, PM.028995

19929 Kỹ thuật trồng và khai thác đặc sản rừng / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài, Nguyễn Văn Tó. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các kiến chung về quy trình kỹ thuật khai thác và gây trồng một số đặc sản rừng, giúp người dân sử dụng hợp lý tài nguyên rừng, không để rừng kiệt quệ và có được hiệu qủa kinh tế cao

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014312, PM.028809, PM.028810, PM.028811

19930 Khẳng định sức mạnh của tư tưởng / Emmet Fox; Minh Vi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 270 KH116D

Số ĐKCB: PD.014315, PM.028996, PM.028997, PM.028998

19931 Giúp bạn trẻ trên đường tìm việc / Phương Uyên biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 118tr.

Tóm tắt: Những kinh nghiệm thiết thực về cách lập một hồ sơ xin việc

Ký hiệu phân loại: 158.6 GI521B

Số ĐKCB: PD.014314, PM.029013, PM.029014, PM.029015

1993 Bon Sai cho mọi nhà / Penelope Osullivan; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2006. -

Tóm tắt: Hướng dẫn phương pháp tạo dáng các kiểu Bon sai với nhiều hình ảnh minh hoạ phong phú, nổi bật nét tinh tế của một bon sai đạt đỉnh cao nghệ thuật

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014313, PM.028930, PM.028931

1993 110 câu hỏi đáp chăm sóc và tạo dáng Bon Sai / Việt Chương. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014311, PM.028851, PM.028852

1993 Cây gia vị đặc điểm ứng dụng và kỹ thuật gieo trồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014308, PM.028891, PM.028892, PM.028893

1993 Khoẻ đẹp nhờ dinh dưỡng / Wang Jenny; Tâm Lan dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 84tr. ;

Tóm tắt: Những kinh nghiệm thực tế, phong phú về lối sống, những món ăn, thức uống có lợi cho làn da, sắc đẹp và sức khoẻ, những bài tập có tác dụng giảm béo, tạo vóc dáng lý tưởng...

Ký hiệu phân loại: 613.2 KH427D

Số ĐKCB: PD.014307, PM.028924, PM.028925, PM.028926

1993 Nghệ thuật sống vui cho người cao tuổi / Trương Bách; Nguyễn Kim Dân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 424tr. ; 19cm

Tóm tắt: 10 phương thức an vui thiết thực và phổ biến nhất cho người cao tuổi giúp họ có cuộc sống phong phú, có sức khoẻ và tinh thần tốt khi tuổi đã về chiều

Ký hiệu phân loại: 158.1084 NGH259T

Số ĐKCB: PD.014306, PM.028915, PM.028916, PM.028917

1993 Hướng dẫn chế tác non bộ / Việt Chương. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn chế tác các kiểu, các thế núi của non bộ, những điều cần tránh khi chế tác non bộ, cách chăm sóc non bộ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014304, PM.028999, PM.029000

1993 Thời trang áo dài / Huỳnh Thu Dung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 47tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 2 phần : Áo dài thời trang, Áo dài cưới

Ký hiệu phân loại: 746.9 TH452T

Số ĐKCB: PD.014353, PM.028756, PM.028757, PM.028758

1993 Yoga tinh thần và thể chất / Biên dịch: Minh Quang, Thanh Châu. - Hà Nội : Thể dục thể chất,

Tóm tắt: Tập luyện, hít thở dúng phương pháp, thư giãn đúng cách, chế độ ăn uống thích hợp, đặc biệt suy nghĩ một cách tích cực để đi đến trạng thái " Thiền định "

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014355, PM.028747, PM.028748, PM.028749

1994 Âm vị học và tuyến tính : Suy nghĩ về các định đề của âm vị học đương đại / Cao Xuân Hạo. - In lần htứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 412tr. ; 24cm

Tóm tắt: Luận đề phê phán những định kiến sai lầm đã vô hình trung lọt vào những nguyên lý làm cơ sở cho lý thuyết âm vị học cổ điển vốn chỉ phán ánh các tri giác đặc thù của những người bản ngữ tiếng châu âu, mong tìm ra những nguyên lý thực sự ngôn ngữ họ

Ký hiệu phân loại: 414 Â120V

Số ĐKCB: PD.014356, PM.028750, PM.028751, PM.028752

1994 Phạm Thận Duật một nhân cách lớn / Đinh Xuân Lâm, Phạm Đình Nhân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 504tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7031092 PH120T

Số ĐKCB: PD.014357, PM.028741, PM.028742, PM.028743

1994 Các quốc gia và vùng lãnh thổ có quan hệ kinh tế với Việt Nam. - Hà Nội : Thông tấn, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337.1 C102Q

Số ĐKCB: PD.014358, PM.028739, PM.028740

1994 Phong thuỷ thực hành : Trang trí nội thất theo phong thuỷ / Tống Thiều Quang; Nguyễn Văn Đức dịch; Nguyễn Quốc Khánh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 8 chương: Trạch mệnh trương phối, đại môn cát hung, trù phong cát hung, xí sở cát hung, thuỵ phong cát hung, thuỵ sàng cát hung, nhi đồng thuỳ phong và thư phòng cát hung

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.028794, PM.028795

1994 Phong thuỷ xem bằng hình / Trần Di Khôi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 343tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133 PH431T

Số ĐKCB: PM.028792, PM.028793

1994 101 truyện ngày xưa / Tô Hoài. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 690tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458T

Số ĐKCB: PD.014349, PM.028766, PM.028767, PM.028768

1994 Tuyển tập truyện cổ các dân tộc Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 519tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 T527T

Số ĐKCB: PD.014350, PM.028761, PM.028762, PM.028763

1994 350 cách lựa chọn và bảo quản thực phẩm / Nguyễn Thị Nga biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các cách bảo quản và lựa chọn các loại thực phẩm, từ thực phẩm tươi sống đến thực phẩm khô, thực phẩm chế biến sẵn...tìm thấy ở đây những điều thú vị, mới mẻ, bổ ích trong việc lựa chọn thực phẩm và bảo quản

Ký hiệu phân loại: 641.5 B100T

Số ĐKCB: PD.014310, PM.028953

1994 Phương pháp khoa học giảm béo phì / Nguyễn Khắc Khoái (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt: Nguyên nhân của béo phì, sự nguy hại của béo phì và phương pháp giảm béo khoa học. Có 14 câu hỏi và đáp án những kiến thức liên quan đến béo phì

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH561P

Số ĐKCB: PD.014289, PM.028900, PM.028901, PM.028902

1994 Giành lấy đơn hàng / Minh Tâm (b.s). - Hà Nội : Nxb. Từ điển Bách Khoa, 2006. - 439tr. ;

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc và những vấn đề mọi người dễ gặp phải trong từng giai đoạn mới vào nghề, phân tích và giải đáp tường tận cho độc giả tiến dần tới mục tiêu quán quân trong kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 158.1 GI107L
Số ĐKCB: PD.014288, PM.028775, PM.028776, PM.028777

1995(Hoàn thiện thương hiệu cá nhân : Bí quyết mới để đi đến thành công / Việt Văn (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H408T
Số ĐKCB: PD.014286, PM.028769, PM.028770, PM.028771

1995[Làm tan mỡ bụng trong 4 tuần / Lê Nhất Phương (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 51tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014344, PM.028753, PM.028754, PM.028755

1995[Phương pháp đàm phán đi đến thành công / Huy Tuấn biên dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 PH561P
Số ĐKCB: PD.014341, PM.028787, PM.028788, PM.028789

1995[Sự im lặng tuyệt vọng : Tiểu thuyết trinh thám / Sarah Lovett; Ngọc Mai dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014276, PM.028796, PM.028797, PM.028798

1995[100 lỗi thanh niên dễ mắc phải : Giúp bạn dễ dàng thành công trong cuộc sống và sự nghiệp / Kim Thuỷ (b.s). - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 328tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.6 M458T
Số ĐKCB: PD.014287, PM.028772, PM.028773, PM.028774

1995[Đổi mới quản lý nhà nước đối với tiền tệ, tín dụng / Trần Đình Ty. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014326, PM.029025, PM.029026, PM.029027

1995(Đi tìm nửa kia sự thật : Tuyển tập phóng sự / Đinh Anh Tuấn. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 Đ300T
Số ĐKCB: PD.014275, PM.028778, PM.028779, PM.028780

1995[Bốn mùa yêu : Tiểu thuyết tình cảm phiêu lưu / Marcel Gobineau; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014274, PM.028862, PM.028863, PM.028864

1995[Kỹ thuật chế biến thức ăn cho gia súc nhai lại / Biên soạn: Chu Thị Thơm, Phan Thị Lài. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 138tr. ; 19cm. - (Tủ sách khuyến nông phục vụ người lao động)

Tóm tắt: Trình bày các kiến thức về thức ăn thô xơ và cách chế biến nhằm giúp nhà nông nuôi gia sưc có hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu vào, đem lại thu nhập cao

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014319, PM.028984, PM.028985, PM.028986

1995 Nữ tướng Nguyễn Thị Định. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014283, PM.028927, PM.028928, PM.028929

1996 101 truyện ngụ ngôn quản lý nổi tiếng thế giới mà nhà lãnh đạo cần biết / Hà Lê (b.s). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. - 138tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014281, PM.029019, PM.029020, PM.029021

1996 Tuổi yêu / Nguyễn Thị Hồng Khanh (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T558Y
Số ĐKCB: PD.014280, PM.028885, PM.028886, PM.028887

1996 Dự cảm : Thơ / Vinh Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 D534C
Số ĐKCB: PD.014279, PM.028848, PM.028849, PM.028850

1996 Bông hồng thứ bảy : Tập truyện / Điền Ngọc Phách. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B455H
Số ĐKCB: PD.014278, PM.028803, PM.028804, PM.028805

1996 Dặm đường xanh / Stephen King; Khắc Vinh tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 D114Đ
Số ĐKCB: PD.014277, PM.028790, PM.028791

1996 Ứng xử với người cao tuổi trong gia đình / Nguyễn Kim Lâm (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt: Phân tích một số đặc điểm tâm lý điển hình ở người cao tuổi Phương Đông nói chung, trong những hoàn cảnh kinh tế và đời sống tình cảm tương đồng, gần gũi với gia đình Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 158.2 Ứ556X
Số ĐKCB: PD.014282, PM.029022, PM.029023, PM.029024

1996 Nguyễn Đình Chiểu : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014292, PM.028978, PM.028979, PM.028980

1996 Tác dụng chữa bệnh kỳ diệu của các loại rau quả và gia vị / Nguyễn Văn Đức, Nông Thuý Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 T102D
Số ĐKCB: PD.014302, PM.028944, PM.028945, PM.028946

1996 Nguyễn Công Hoan : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014300, PM.028957, PM.028958, PM.028959

1996 Nguyễn Du : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014299, PM.028966, PM.028967, PM.028968

1997(Nam Cao : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922309 N104C
Số ĐKCB: PD.014298, PM.028963, PM.028964, PM.028965

1997[1] Ngô Tất Tố : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014297, PM.028969, PM.028970, PM.028971

1997[2] Tố Hữu : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014296, PM.028954, PM.028955, PM.028956

1997[3] Vũ Trọng Phụng : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014295, PM.028960, PM.028961, PM.028962

1997[4] Hồ Xuân Hương : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014294, PM.028972, PM.028973, PM.028974

1997[5] Nguyễn Trãi : Tác giả trong nhà trường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014293, PM.028975, PM.028976, PM.028977

1997(Yoga trị 46 bệnh / Charles Anthony; Lê Thành dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Thể dục thể thao,
Tóm tắt: Kết hợp những tư thế và bài tập thở, giúp hệ thần kinh hoạt động một cách hiệu quả, giúp cho bạn trở nên dịu dàng và thanh thản hơn như vậy đồng thời giúp bạn đẩy lùi những cấp độ của tinh thần , căn nguyên của bệnh tật
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014331, PM.028842, PM.028843, PM.028844

1997[7] Tìm hiểu bộ luật dân sự năm 2005 / Đặng Văn Được biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt: Những điểm mới của bộ luật dân sự năm 2005
Ký hiệu phân loại: 349.597 T310H
Số ĐKCB: PD.014284, PM.028935, PM.028936, PM.028937

1997[8] Hãy bảo vệ trái tim của mình vì một trái tim khoẻ mạnh / Vũ Quốc Trung sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các triệu chứng của bệnh tim mạch, tăng huyết áp, nhiễm mỡ xơ mạch... Một số bài thuốc điều trị và các món ăn phòng và chữa bệnh tim mạch
Ký hiệu phân loại: 616.1 H126B
Số ĐKCB: PD.014336, PM.028865, PM.028866, PM.028867

1997[9] Thánh kinh văn phòng phát huy trí tuệ, khả năng nơi công sở / Cẩm Tú biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2006. - 223tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.6 TH107K
Số ĐKCB: PD.014285, PM.028938, PM.028939, PM.028940

1998(Hồi phục sức khoẻ tại nhà cho bệnh nhân trúng phong / Ngọc Bích; Hiệu đính: Ngô Xuân Thiều, Nguyễn Văn Phú. - Hà Nội : Y học, 2006. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những phương pháp phòng và trị bệnh trúng phong (bán thân bất toại) theo đúng tinh thần và phưng pháp khoa học để phục hồi sức khoẻ và chức năng, đề phòng bênh tái phát

Số ĐKCB: PD.014323, PD.014324, PM.028812, PM.028813, PM.028814, PM.028815, PM.028816, PM.028817

1998[1] Lút Vích văn Bet Thô Ven / Song Mai biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 152tr. ; 19cm. - (Truyện kể về các danh nhân thế giới)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014321, PM.028879, PM.028880, PM.028881

1998[2] Yoga nhẹ nhàng / Chu Thiền, Gia Khanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Mỹ Thuật, 2006. - 84tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014330, PM.028839, PM.028840, PM.028841

1998[3] Danh hoạ Lê Ô Nac Đô Đa Vin Xi : Truyện kể về các danh nhân thế giới / Song Mai chủ biên; Biên soạn: Mai phương, Quỳnh Phương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014305, PM.028877, PM.028878

1998[4] Ăn cá trị bệnh / Nguyễn Khắc Khoái tổng hợp, biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 297tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 Ă115C

Số ĐKCB: PD.014301, PM.028941, PM.028942, PM.028943

1998[5] Món ăn chữa bệnh táo bón / Nguyễn Tú Anh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các món ăn chữa bệnh táo bón, cách làm và công năng, đặc điểm của món ăn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014338, PM.028932, PM.028933, PM.028934

1998[6] Hành trình từ trái đất lên mặt trăng / Juyn Vecnơ; Duy Lập dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014254, PM.028894, PM.028895, PM.028896

1998[7] Ai là thủ phạm? : Tập truyện / Viết Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A103L

Số ĐKCB: PD.014255, PM.028897, PM.028898, PM.028899

1998[8] Hơi thở nhẹ : Tập truyện / I Bunin; Phan Hồng Giang dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2006. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014256, PM.028906, PM.028907, PM.028908

1998[9] Tứ đại mỹ nhân Trung Quốc Điêu Thuyền / Kim Tư đốn; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014258, PM.028830, PM.028831, PM.028832

1999(Tứ đại mỹ nhân Trung Quốc Vương Chiêu Quân / Kim Tư Đốn; Phong Đảo dịch. - Hà Nội :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014259, PM.028827, PM.028828, PM.028829

19991 Dương Ngọc Hoàn : Tứ đại mỹ nhân Trung Quốc / Kim Tư Đốn; Phong Đảo dịch. - Hà Nội :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D561N
Số ĐKCB: PD.014261, PM.028824, PM.028825, PM.028826

19992 Tây Thi : Tứ đại mỹ nhân Trung Quốc / Kim Tư Đốn, Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T126T
Số ĐKCB: PD.014260, PM.028821, PM.028822, PM.028823

19993 Người anh hùng bị bỏ rơi : Tiểu thuyết / An Hye Sook; Vũ Hữu Trường dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2006. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014263, PM.028903, PM.028904, PM.028905

19994 Văn chương một thời để nhớ : Thơ / Lâm Thị Mỹ Dạ....[và những người khác]. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 344tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 V115C
Số ĐKCB: PD.014264, PM.028912, PM.028913, PM.028914

19995 Văn chương một thời để nhớ : Truyện ngắn / Hà Khánh Linh, Lê Minh Khuê, Vũ Thị Thường. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 445tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014265, PM.028868, PM.028869, PM.028870

19996 Tấm thảm si tình : Tập truyện kinh dị nước ngoài. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 379tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014266, PM.028990, PM.028991, PM.028992

19997 Ngọn lửa tình : Tiểu thuyết tình cảm, phiêu lưu / Marcel Gobineau; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 409tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014268, PM.028799

19998 Những cánh hoa quỳ dại : Tập truyện / Nguyễn Bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556C
Số ĐKCB: PD.014270, PM.029016, PM.029017, PM.029018

19999 Chuyện tình trên bến sông : Tập truyện ngắn / Đỗ Thị Thu Hiền. - Hà Nội : Lao động, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.014267, PM.028818, PM.028819, PM.028820

20000 Gió thiên đường : Tập truyện ngắn / Nguyễn Anh Vũ tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467T
Số ĐKCB: PD.014272, PM.028921, PM.028922, PM.028923

20001 Những phương trời lá rụng : Tiểu thuyết / Hồ Thuỷ Giang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556P
Số ĐKCB: PD.014271, PM.028918, PM.028919, PM.028920

20002 Ngoài trời lại có mưa : Tiểu luận - Phê bình / Vương Trí Nhàn. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 419tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922434 NG404T
Số ĐKCB: PD.014262, PM.029010, PM.029011, PM.029012

20003 Dòng chảy : Tập truyện ngắn / Nam Ninh. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455C
Số ĐKCB: PD.014269, PM.028871, PM.028872, PM.028873

20004 Những danh tướng chống giặc ngoại xâm thời Trần / Quốc Chấn chủ biên, Lê Kim Lữ, Cẩm Hương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014273, PM.028853, PM.028854, PM.028855

20005 200 câu vấn đáp về bệnh gan nhiễm mỡ / Lý Ích Vượng. - Hà Nội : Y học, 2006. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt: Trả lời liên quan đến bệnh gan nhiễm mỡ : Gồm gan nhiễm mỡ là gì? Gan nhiễm mỡ có những dấu hiệu như thế nào? Quan hệ gan nhiễm mỡ với bệnh béo phì, lượng mỡ cao trong máu...đồng thời đưa ra phương pháp điều trị bày ăn uống, hoạt động thể thao, dùn
Ký hiệu phân loại: 616.3 H103T
Số ĐKCB: PD.014309, PM.028950, PM.028951, PM.028952

20006 Bò 70 món / Nguyễn Thị Diệu Thảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 133tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm 7 món: Bò nhứng giấm, bò nướng lá lốt, bò nướng mỡ chài, chả đùm. bò bít tết, bò
Ký hiệu phân loại: 641.6 B4677
Số ĐKCB: PD.014354, PM.028744, PM.028745, PM.028746

20007 Món canh điều dưỡng cho người trung niên và người già / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội. - 20cm
Món canh điều dưỡng cho người trung niên và người già / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. - 171tr ; 20cm
Tóm tắt: Cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể để duy trì sinh trưởng và phát triển
Ký hiệu phân loại: 613.2085 M455C
Số ĐKCB: PD.014248, PM.028697, PM.028698, PM.028699

20008 Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Thiên Hương Tiêu / Ngoạ Long Sinh, Hồ Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 393tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024765, PM.028288, PM.028289

20009 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội. - 24cm
Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. - 874tr ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.209597 T455T
Số ĐKCB: PD.024805, PM.028257

20010 Ở đâu có sự sống nơi đó còn hy vọng / Phan Văn Hoà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 244tr. : Hình
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 Ở458D
Số ĐKCB: PD.024929, PM.028354, PM.028355, PM.028356

20011 Chén trà tri ân thầy cô / Hà Hải Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024651, PM.027918, PM.027919, PM.027920

20012 Lòng dạ đàn bà : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L455D

Số ĐKCB: PD.024716, PM.027880, PM.027881, PM.027882

20013 Với Bác Nguyễn Tuân / Đoàn Minh Tuấn. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 149tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024742, PM.027642, PM.027643, PM.027644

20014 Bầu trời sụp đổ : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Lan Châu dịch. - Hà Nội : Văn học, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 B125T

Số ĐKCB: PD.024787, PM.028312, PM.028313, PM.028314

20015 Ba trăm lẻ một : Danh nhân truyện ký / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 B100T

Số ĐKCB: PD.024662, PM.028265, PM.028266, PM.028267

20016 Kỹ thuật hội hoạ hướng dẫn tập vẽ / Hà Thiện Thuyên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024922, PM.027966, PM.027967, PM.027968

20017 Ngôi nhà thủng mái. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG452N

Số ĐKCB: PD.024740, PM.027639, PM.027640, PM.027641

20018 101 lời giải đáp lý thú dành cho bạn trẻ / Song Kim biên soạn. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2005. - 227tr. ; 19cm. - (Tủ sách tri thức bách khoa phổ thông)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M458T

Số ĐKCB: PD.024828, PM.028074

20019 Sinh thái môi trường học cơ bản = Fundamental environmental ecology / Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 575tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của các nhà khoa học sinh thái môi trường học trong các lĩnh vực khoa học, quản lý, công nghệ. kỹ thuật, giáo dục...

Ký hiệu phân loại: 577.2 S312T

Số ĐKCB: PD.024974, PM.028172, PM.028173

20020 Công nghệ VOIP và các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ / Ngô Xuân Thành. - Hà Nội : Nxb. Bưu điện, 2005. - 279tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu và trình bày xu hướng, ứng dụng của thoại IP và các đặc điểm của tín hiệu thoại, tổng quan giao thức ICP / IP...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024944, PM.027784, PM.027785

20021 Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm / Trần Văn Trà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 108tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024943, PM.028043, PM.028044, PM.028045

2002 Xử lý số tín hiệu đa tốc độ và dàn lọc : Lý thuyết và ứng dụng / Hồ Văn Sung. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 248tr. ; 24cm
Tóm tắt: Kiến thức cơ bản về dàn lọc, các hệ thống nén, giãn dữ liệu, kỹ thuật dồn kênh, mã hoá

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024967, PM.028084, PM.028085, PM.028086

2002 Tuyển tập 234 đề và bài làm văn : Dùng cho học sinh lớp 10,11,12 phổ thông và chuyên ban. Tài liệu ôn thi tú tài, cao dẳng và đại học / Nguyễn Bích Thuận, Huỳnh Tấn Kim Khánh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2005. - 479tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024968, PM.028192, PM.028193, PM.028194

2002 Giáo trình điều dưỡng bệnh truyền nhiễm : Đối tượng : điều dưỡng đa khoa, dùng trong các trường THCN / Nguyễn Thị Nga chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 218tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm những kiến thức mới về các bài học như : chăm sóc người bệnh thương hàn, bệnh tã, lỵ trực tràng, bạch hầu, ho gà...

Ký hiệu phân loại: 616.9 GI108T
Số ĐKCB: PD.024971, PM.028155, PM.028156, PM.028157

2002 Tuổi vị thành niên tình yêu và giới tính : Sách dành cho bạn trai / Phan Kế Cường chủ biên. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T558V
Số ĐKCB: PD.024861, PM.027930, PM.027931, PM.027932

2002 Tuổi vị thành niên tình yêu và giới tính : Sách dành cho bạn gái / Phan Kế Cường biên soạn. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T558V
Số ĐKCB: PD.024862, PM.027933, PM.027934, PM.027935

2002 Cõi mê : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 578tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452M
Số ĐKCB: PD.024711, PM.028268, PM.028269, PM.028270

2002 Cô gái vùng chiến tuyến / Đặng Hồng Quang. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 342tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C450G
Số ĐKCB: PD.024723, PM.028341, PM.028342

2002 Thường thức về răng miệng / Bùi Tiến Sinh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -
Tóm tắt: Cấu tạo của răng, các bệnh và cách chữa trị, dự phòng và bảo vệ răng

Ký hiệu phân loại: 617.6 TH561T
Số ĐKCB: PD.024646, PM.027827, PM.027828, PM.027829

2003 Kho báu : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Huệ Ninh. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH400B
Số ĐKCB: PD.024706, PM.027684, PM.027685, PM.027686

20031 Thành Trì : Tiểu thuyết / A. Cronin; Hoàng Cương dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 792tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024782, PM.027682, PM.027683

20032 Tiết đinh san chinh tây : Tiểu thuyết kiếm hiệp / Đại Lãn lược dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2005. - 503tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024793, PM.027762, PM.027763

20033 Vũ điệu ma của người da đỏ / Nguyễn Tứ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024747, PM.027978, PM.027979, PM.027980, PM.027981

20034 Hướng dẫn giải toán nâng cao vật lý 12 : Quang học và vật lý hạt nhân / Lê Văn Thông biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 329tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.76 H561D
Số ĐKCB: PD.025038, PM.028139, PM.028140

20035 Triết học Kant / Trần Thái Đỉnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 447tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 121.092 TR308H
Số ĐKCB: PD.024995, PM.028019, PM.028020, PM.028021

20036 Món ăn chữa bệnh máu nhiễm mỡ / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn nấu những món ăn chữa bệnh máu nhiễm mỡ

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă
Số ĐKCB: PD.024897, PM.027801, PM.027802, PM.027803

20037 Toán Lôgic và kỹ thuật số / Nguyễn Nam Quân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2006. - 425tr.
Tóm tắt: Chia làm 2 phần: Phần 1 cấu trúc toán Lôgic, phần 2 hệ thống số và mạch số

Ký hiệu phân loại: 513.2076 T408L
Số ĐKCB: PD.025025, PM.028239, PM.028240, PM.028241

20038 Món ăn chữa bệnh mất ngủ / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 123tr. ;
Tóm tắt: Hướng dẫn nấu những món ăn chữa bệnh mất ngủ

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă
Số ĐKCB: PD.024893, PM.027804, PM.027805, PM.027806

20039 Quảng cáo và ngôn ngữ quảng cáo / Nguyến Kiên Cường chủ biên, Lý Tùng Hiếu hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Khoa hoc xã hội, 2004. - 246tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu và giảng dạy về quảng cáo và ngôn ngữ quảng cáo, đặc biệt là cách sử dụng tiếng việt trên biểu hiện và trên quảng cáo

Ký hiệu phân loại: 381 QU116C
Số ĐKCB: PD.024980, PM.028108, PM.028109, PM.028110

20040 Cô gái nơi hàng ghế sau : Tiểu thuyết / Francoise Dorner; Ngô Thị Nguyên dịch; Dorner, Francoise. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014236, PM.028631, PM.028632, PM.028633

20041 Những mẩu chuyện nước Ý / Marxin Gonky; Nguyễn Thụy Ưng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025087, PM.028460, PM.028461, PM.028462

2004 Một khúc cầm chơi : Truyện vừa / Trần Kim Trắc. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2005. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458K
Số ĐKCB: PD.025090, PM.028514, PM.028515, PM.028516

2004 Chuyên đề đại số, luyện thi đại học, cao đẳng : Biên soạn theo chương trình mới của bộ giáo dục và đào tạo / Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Thổ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 388tr. ; 24cm

Tóm tắt: Phân loại các dạng toán với nhiều ví dụ được sắp xếp: Phương trình và bất phương trình đa thức, phương trình chứa giá trị tuyệt đối, phương trình chứa căn thức

Ký hiệu phân loại: 512.0076 CH527D
Số ĐKCB: PD.024982, PM.028161, PM.028162, PM.028163

2004 Nét xưa Hà Nội = HaNoi's Ancient Features. - Hà Nội : Thống Tấn, 2005. - 153tr. : Hình ảnh ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.095973 N258X
Số ĐKCB: PD.025000, PM.028375, PM.028376

2004 Cánh rừng không yên ả : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tư. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107R
Số ĐKCB: PD.024738, PM.027731, PM.027732, PM.027733

2004 Lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên Việt Nam (1925 - 2004). - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 615tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.24209 L302S
Số ĐKCB: PD.024633, PM.054216, PM.054217, PM.054218

2004 Chiếc bật lửa Zippo giã biệt / Xuân Thành. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 157tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024722, PM.027670, PM.027671, PM.027672

2004 Những vụ án kinh tế : Truyện ngắn / Nguyễn Thanh Vân biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024659, PM.028357, PM.028358, PM.028359

2004 Trở về trong giấc mơ / Trần Minh Tiến; Đặng Vương Hưng biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 324tr. ; 19cm. - (Tủ sách "Mãi mãi tuổi hai mươi")
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TR458V
Số ĐKCB: PD.024631, PM.054204, PM.054205, PM.054206

2005 Vuông tròn bước tới thành công / Biên soạn: Vương Vĩ Phong, Trần Đình Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V518T
Số ĐKCB: PD.024654, PM.027897, PM.027898, PM.027899

20051 Luật xuất bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 37tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024632, PM.054210, PM.054211, PM.054212

2005 Nổi chìm trong dòng xoáy : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N452C
Số ĐKCB: PD.024729, PM.027740, PM.027741, PM.027742

2005 Hồi ức về những cô gái điếm buồn của tôi : Nobel văn học 1982 / Garcisa Marquez; Lê Xuân Quỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí MInh : Nxb. Tp. Hồ Chí MInh, 2005. - 127tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024627, PM.054201, PM.054202, PM.054203

2005 Những lá thư thời chiến Việt Nam / Đặng Vương Hưng sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 228tr. ; 20cm. - (Tủ sách "Mãi mãi tuổi hai mươi")
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 NH556L
Số ĐKCB: PD.024628, PM.054198, PM.054199, PM.054200

2005 35 năm và 7 ngày. - Hà Nội : Kim Đồng, 2005. - 191tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228034 B100M
Số ĐKCB: PD.024629, PM.054207, PM.054208, PM.054209

2005 Bí mật về người Mỹ làm "sống lại" Đặng Thùy Trâm / Frederic Whitehurst, Trương Uyên Ly; dịch: Trương Hạnh Ly, Cẩm Hà. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. - 322tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024630, PM.054213, PM.054214, PM.054215

2005 Những tấm ảnh trở về : Ảnh, thư từ, nhật ký chiến tranh của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 243tr. : Có hình ảnh kèm theo ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH556T
Số ĐKCB: PD.024736, PM.027845, PM.027846, PM.027847

2005 Đi qua bóng tối : Tiểu thuyết / Nguyễn Hồng Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 267tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ300Q
Số ĐKCB: PD.024735, PM.028271, PM.028272, PM.028273, PM.028274

2005 Truyện cổ về các loài vật : Truyện cổ / Thuý Quỳnh, Trọng Trinh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024641, PM.027664, PM.027665, PM.027666

2006 Tấm ván phóng dao / Mạc Can. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 203tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T120V
Số ĐKCB: PD.024639, PM.027673, PM.027674, PM.027675

2006 Chồng cười...vợ...cấm cười : Truyện cười / Hạ Vĩnh Thi tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 CH465C
Số ĐKCB: PD.024657, PM.028335, PM.028336, PM.028337

2006 Phát ban do tã lót ở trẻ em, mụn trứng cá, hội chứng tiền kinh nguyệt và mãn kinh ở phụ nữ / Hùng Quang. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 157tr. ; 21cm. - (Tiếng anh y khoa theo chuyên mục)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024930, PM.027811, PM.027812, PM.027813

2006 Cưới chợ và những tập truyện ngắn mới : Truyện ngắn / Y Ban. - Hà Nội : Văn học, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C558C
Số ĐKCB: PD.024745, PM.027759, PM.027760, PM.027761

2006 Những ước mơ màu hồng / Minh Phượng tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 NH556U
Số ĐKCB: PD.024647, PM.027921, PM.027922, PM.027923

2006 Hỏi đáp về luật giáo dục : Năm 2005 / Biên soạn: Trọng Toàn, Thy Anh. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 H452D
Số ĐKCB: PD.024865, PM.027996, PM.027997, PM.027998

2006 Bàn tay hình chiếc lá : Truyện ngắn / Thái Bá Tân. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B107T
Số ĐKCB: PD.024678, PM.027648, PM.027649, PM.027650

2006 Quyền con người, quyền công dân trong hiến pháp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Động. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 253tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 QU604C
Số ĐKCB: PD.024864, PM.028056, PM.028057, PM.028058

2006 Phiên khúc cho tình nhân : Truyện ngắn / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 310tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH305K
Số ĐKCB: PD.024727, PM.028275, PM.028276, PM.028277

2006 Thiết kế máy biến áp điện lực / Phan Tử Thụ. - In lần thứ 3 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2005. - 239tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.8028 TH308K
Số ĐKCB: PD.024977, PM.028142, PM.028143, PM.028144

2007 Niềm tin và lẽ sống : Hồi ức / Nguyễn Đệ; Phan Huỳnh thể hiện. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 422tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 N304T
Số ĐKCB: PD.024700, PM.028258, PM.028259, PM.028260, PM.028261

2007 Kiến thức về tình yêu và giới tính / Hà Hoài Dung biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2005. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 K306T
Số ĐKCB: PD.024859, PM.028025, PM.028026, PM.028027

2007 Quà tặng tình yêu / Bảo Ngân. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 62tr. ; 15cm

Tóm tắt: Một số ý tưởng về tình yêu và các văn nhân, thi sĩ và những mẫu chuyện về tình yêu về

Ký hiệu phân loại: 155.3 QU126T

Số ĐKCB: PD.024809, PD.024810, PM.027636, PM.027637, PM.027638

2007 Học trong tích cũ / Dương Thu Ái biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2003. - 467tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 H419T

Số ĐKCB: PD.024728, PM.028332, PM.028333, PM.028334

2007 Quy định pháp luật về quỹ hỗ trợ phát triển. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600D

Số ĐKCB: PD.024676, PM.028383

2007 Mạng truyền thông công nghiệp / Hoàng Minh Sơn. - In lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2006. - 256tr. ; 24cm

Tóm tắt: Xây dựng 1 giải pháp tự động hóa để lựa chọn mạng lưới truyền thông nào cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ thực tế

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024959, PM.028148, PM.028149, PM.028150

2007 Quản lí toàn cầu : Cẩm nang quản lí / Globally Managing; Lê Ngọc Phương Anh biên dịch, Nguyễn Văn Quỳ hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 69tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658 QU107L

Số ĐKCB: PD.024985, PM.028167, PM.028168, PM.028169

2007 Công nghệ chế tạo máy theo hướng tự động hoá sản xuất : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật / Nguyễn Đắc Lộc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 463tr. : Hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.8 C455N

Số ĐKCB: PD.024986, PM.028182, PM.028183, PM.028184

2007 Tết Mậu Thân 1968 bước ngoặc lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước / Hồ Khang. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chiến lược kỳ diệu của Tết Mậu Thân 1968 của Đảng và nhân dân ta trong kháng chiến chống Mỹ, ý chí quyết tâm đánh đuổi giặc xâm lược của nhân dân ta trong kháng chiến chống Mỹ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024839, PM.028040, PM.028041, PM.028042

2007 Một số văn kiện chỉ đạo tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 290tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S

Số ĐKCB: PD.024949, PD.024951, PM.027848, PM.027849

2008 Master Cam phần mềm thiết kế công nghệ CAD/CAM điều khiển các máy CNC / Trần Vĩnh Hưng chủ biên, Trần Ngọc Hiền. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2006. - 364tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phần mềm được áp dụng rộng rãi trong các ngành, trong đó có ngành công nghiệp. Trình bày Master Cam phiên bản V8-V9

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025026, PM.028213, PM.028214, PM.028215

20081 Khi con bạn thuận tay trái / Igor Makariev; Thanh Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.4 KH300C

Số ĐKCB: PD.024642, PM.027912, PM.027913, PM.027914

20082 Món ăn chữa bệnh béo phì / Nguyễn Tú Anh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 122tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă

Số ĐKCB: PD.024894, PM.027809, PM.027810

20083 Đề cương ôn thi tú tài, đại học và cao đẳng : Môn lịch sử / Huỳnh Việt Hùng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2005. - 139tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909 Đ259C

Số ĐKCB: PD.025039, PM.028136, PM.028137, PM.028138

20084 Phương pháp giải toán hoá học vô cơ : Bồi dưỡng học sinh giỏi hoá 11-12, luyện thi đại học và cao đẳng / Nguyễn Thanh Khuyến. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2006. - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 547.076 PH561P

Số ĐKCB: PM.028164, PM.028165, PM.028166

20085 Bộ đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn tiếng Anh : Các bộ đề thi chọn lọc / Nguyễn Bảo Trang, Võ Tâm Lại Hương. - Hà Nội : Đại học Quốc gia xb', 2006. - 206tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm các đề thi mẫu được soạn theo định hướng của bộ GĐDT với 50 câu hỏi trắc nghiệ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024978, PM.028118, PM.028119, PM.028120

20086 Khách hàng là thượng đế : Nghệ thuật tiếp cận thị trường trong doanh nghiệp ứng dụng / Phạm Côn Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Phương Đông, 2005. - 144tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381 KH102H

Số ĐKCB: PD.024924, PM.028053, PM.028054, PM.028055

20087 Cơ sở văn hóa Việt Nam / Lê Minh Hạnh biên soạn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 380(V) C460S

Số ĐKCB: PD.024983, PM.028179, PM.028180, PM.028181

20088 Văn hóa tình dục trong đời sống vợ chồng / Lê Thuý Tươi. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 V115H

Số ĐKCB: PD.024927, PM.027972, PM.027973, PM.027974

20089 Văn học dân gian các dân tộc Lào / Nguyễn Văn Vinh. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 256tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025028, PM.028302, PM.028303, PM.028304

20090 Câu chuyện tâm tình về sức khoẻ / Nguyễn Đức Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616 C125C
Số ĐKCB: PD.024881, PM.027903, PM.027904, PM.027905

20091 Văn luyện thi tú tài và đại học : Biên soạn theo chương trình mới của bộ giáo dục và đào tạo / Bùi Quang Huy, Trần Châu Thưởng. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2005. - 480tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025037, PM.028251, PM.028252, PM.028253

20092 Chiếc vòng cổ bằng nhung / Alexandre Dumas; Lê Minh Luân d., rút gon và g.t.. - Thanh Hóa : Nxb Thanh Hóa, 2019. - 196tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027615, LD.047883, LD.047884, LD.047885, PD.040959, PM.070408, PD.024658, PM.027614, PM.027616

20093 Văn hoá về 12 con giáp của Trung Quốc / Thường Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 216tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.0951 V115H
Số ĐKCB: PD.024668, PM.027957, PM.027958, PM.027959

20094 Hành trình đến thành công của tuổi trẻ / Roger Leslie; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Huy Hoàng, Tâm Hằng, Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H107T
Số ĐKCB: PD.024952, PM.027960, PM.027961, PM.027962

20095 Hoa hạ thần công / Hoàng Thái biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024719, PM.028070, PM.028071, PM.028072

20096 Làm mẹ trẻ quậy : Giáo dục gia đình / Lê Nhất Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 87tr. : Tranh
Tóm tắt: Học cách nuôi con cho khéo để con khoẻ mạnh, ngoan ngoãn vui lòng các bậc cha mẹ

Ký hiệu phân loại: 649 L114M
Số ĐKCB: PD.024645, PM.027927, PM.027928, PM.027929

20097 Thầy chung trúng số : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá Sài
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH126C
Số ĐKCB: PD.024733, PM.027728, PM.027729, PM.027730

20098 Mùa trở gió : Tập truyện ngắn / Lê Nguyên Ngữ. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505T
Số ĐKCB: PD.025027, PM.027698, PM.027699, PM.027700

20099 Cẩm nang liệu pháp vi lượng đồng căn / Lê Minh Cẩn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 349tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.5 C120N
Số ĐKCB: PD.024855, PM.027833, PM.027834, PM.027835

20100 Giáo trình vi sinh, ký sinh trùng. Đối tượng điều dưỡng đa khoa : Dùng trong các trường THCN / Nguyễn Thanh Hà chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Nà Nội, 2005. - 120tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 579 GI108T
Số ĐKCB: PD.025017, PM.028105, PM.028106, PM.028107

20101 Dao động kỹ thuật / Nguyễn Văn Khang. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 320tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp hiểu sâu hơn về về dao động điều hoà, dao động tuần hoàn, dao động không tuần
Ký hiệu phân loại: 620.3 D108D
Số ĐKCB: PD.024973, PM.028081, PM.028082, PM.028083

20102 Giáo trình cấp cứu ban đầu : Đối tượng: điều dưỡng đa khoa, dùng trong các trường THCN / Hoàng Thanh Thước chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 64tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.02 GI108T
Số ĐKCB: PD.024970, PM.028111, PM.028112, PM.028113

20103 Tự học hoá đại cương và vô cơ : Luyện thi đại học và cao đẳng / Đặng Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 178tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 540.076 T534H
Số ĐKCB: PD.024969, PM.028158, PM.028159, PM.028160

20104 Hệ thống máy và thiết bị lạnh : Sách chào mừng 50 năm ĐHBK Hà Nội / Đinh Văn Thuận, Võ Chí Chính. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2006. - 494tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024988, PM.028121, PM.028122, PM.028123

20105 Đằng sau Dinh độc lập / Nguyễn Duy Xi. - In lần thứ 1 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ116S
Số ĐKCB: PD.024746, PM.028318, PM.028319, PM.028320

20106 Nhật ký hành trình xuyên Châu Mỹ La Tinh bằng xe gắn máy / Ernestoche Guevara; tổng hợp và biên dịch: Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Mạnh Thảo, Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 299tr. : Hình ảnh kèm theo ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024792, PM.028299, PM.028300, PM.028301

20107 Thảm hoạ thiên nhiên nỗi kinh hoàng của nhân loại / Nguyễn Minh Đức, Quang Hùng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 308tr. : Tranh ảnh ; 21cm
Tóm tắt: Thông tin cơ bản về các trận thảm hoạ thiên nhiên gây tổn thất đến nhân mạng và môi t
Ký hiệu phân loại: 550 TH120H
Số ĐKCB: PD.024868, PM.027853, PM.027854, PM.027855

20108 Truyện cười xứ Bắc : Truyện cười / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922732 TR527C
Số ĐKCB: PD.024664, PM.028293, PM.028294, PM.028295

20109 Quản trị sản xuất viễn thông / Nguyễn Thị Minh An, Nguyễn Hoài Anh. - Hà Nội : Nxb. Bưu
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024939, PM.027778, PM.027779, PM.027780

2110 Đốm lửa : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ453L
Số ĐKCB: PD.024714, PM.027701, PM.027702, PM.027703, PM.027704

2111 Người đẹp goá chồng : Truyện ngắn / Ngô Quang Hưng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PD.024748, PM.027690, PM.027691, PM.027692

2112 Việc làng / Ngô Tất Tố. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 V303L
Số ĐKCB: PD.024656, PM.027623, PM.027624, PM.027625

2113 Lời minh triết của trái tim / Bùi Xuân Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 L452M
Số ĐKCB: PD.024649, PM.027620, PM.027621, PM.027622

2114 Thần cây đa và tôi : Tập truyện vừa / Y Ban. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH107C
Số ĐKCB: PD.024720, PM.027756, PM.027757, PM.027758

2115 Ngữ âm tiếng Mường : Qua các phương ngôn / Nguyễn Văn Tài. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.92481 NG534A
Số ĐKCB: PD.024963, PM.028190, PM.028191

2116 Thông tin từ lý luận đến thực tiễn / Nguyễn Hữu Hùng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 020 TH455T
Số ĐKCB: PD.024954, PM.027871, PM.027872, PM.027873

2117 Điều tra di cư năm 2004 : Những kết quả chủ yếu. - Hà Nội : Tổng cục thống kê, 2005. - 196tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 304.089597 Đ309T
Số ĐKCB: PD.025041, PM.028245

2118 Dinh dưỡng học và những bệnh dinh dưỡng thông thường / Vũ Ngọc Ruẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia xb', 2005. - 564tr. ; 27cm

Tóm tắt: Gồm 5 phần: Dinh dưỡng căn bản, dinh dưỡng chuyên biệt, bệnh dinh dưỡng thông thường, bệnh đặc biệt liên quan đến dinh dưỡng giúp cho chúng ta có một chế độ ăn uống hợp lý và tránh bệnh tật

Ký hiệu phân loại: 613.2 D312D
Số ĐKCB: PD.025040, PM.028246

2119 Viết nhịu : Dọn vườn ngôn ngữ học / Sái Phu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 281tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.92281 V308N
Số ĐKCB: PD.024637, PM.027954, PM.027955, PM.027956

2120 500 bài tập hoá học vô cơ : Dùng cho học sinh phổ thông trung học mọi hệ đào tạo để thi tốt nghiệp PTTH, vào các trường hệ ĐH, CĐ, THCN và thi học sinh giỏi từ lớp 9 đến 12 / Bùi Long Biên. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.076 N114T
Số ĐKCB: PD.025006, PM.028243

20121 Văn hoá tổ chức - lý thuyết, thực trạng và giải pháp phát triển văn hoá tổ chức ở Việt Nam / Nguyễn Thu Linh, Hà Hoa Lý. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.024877, PM.027999, PM.028000

20122 Đèn không hắt bóng : Tiểu thuyết / Watanabe Dzunichi; Cao Xuân Hạo dịch theo bản Nga văn. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2005. - 609tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024784, PM.027753, PM.027754, PM.027755

20123 Trang trí phòng ngủ : Những phong cách trang trí nhà cửa thời thượng / Jessca Elin Hirschman; Ly Tiêu Yến dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2003. - 71tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025022, PM.028216, PM.028217, PM.028218

20124 Mặc chó cứ sủa : Tiểu thuyết / Herbert Wild; Tạ Phương dịch; Tạ Hữu Khánh hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 316tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024778, PM.028351, PM.028352, PM.028353

20125 Ghềnh thu : Tiểu thuyết / Đào Hồng Thắm. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GH256T
Số ĐKCB: PD.024666, PM.028290, PM.028291, PM.028292

20126 Bí quyết vẽ tranh tĩnh vật / Huỳnh Phạm Hương Trang. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 137tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025024, PM.028228, PM.028229, PM.028230

20127 Điện tử ứng dụng trong sinh hoạt hàng ngày / Phan Thanh Lộc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2003. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024878, PM.028028, PM.028029, PM.028030

20128 Tổ chức sản xuất cơ khí : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường Đại học kỹ thuật / Trần Văn Địch. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 256tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024972, PM.028078, PM.028079, PM.028080

20129 Truyện không nên đọc vào lúc giao thừa : Tuyển tập truyện ma Việt Nam tiểu biểu / Lưu Sơn Minh tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 866tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2509597 TR527K
Số ĐKCB: PD.025044, PM.028305, PM.028306

2013(Phương pháp giải toán hoá học hữu cơ : Dành cho học sinh lớp 11 và 12 luyện thi tú tài, cao đẳng, đại học / Nguyễn Thanh Khuyến. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội xb', 2006. - 335tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 PH561P

Số ĐKCB: PD.025007, PM.028090, PM.028091, PM.028092

2013[1] Bàn về bệnh hàn / Trương Trọng Cảnh; Trương Chứng dịch và chú giải. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 B107V

Số ĐKCB: PD.025005, PM.028195, PM.028196, PM.028197

2013[2] Chuyện vui trường quay : Truyện ngắn / Cốc Vũ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 171tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228402 CH527V

Số ĐKCB: PD.024692, PM.027681

2013[3] Cú sốc : Tiểu thuyết trinh thám / James Hadley chase; Hà Tiến dịch. - Hà Nội : Văn học, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024777, PM.028309, PM.028310, PM.028311

2013[4] Bệnh truyền nhiễm ở trẻ và cách phòng chống / Quốc Trung biên soạn; Lê Văn Tám hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2005. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 571.9083 B256T

Số ĐKCB: PD.024882, PM.027820, PM.027821, PM.027822

2013[5] Chết vì hội họp / Partrick Lencioni. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 CH258V

Số ĐKCB: PD.024916, PM.028037, PM.028038, PM.028039

2013[6] Chủng tộc khác : Tiểu thuyết / Herbert Wild; Vũ Khúc dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 254tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024781, PM.027734, PM.027735, PM.027736

2013[7] Truyện ngắn Kiều Xuân Thuỷ : Chọn lọc / Kiều Xuân Thuỷ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024730, PM.027679, PM.027744, PM.027745, PM.027746

2013[8] Hướng dẫn học và làm các dạng bài tập trắc nghiệm ngữ âm Tiếng Anh : Cẩm nang thiết yếu dành cho học sinh, sinh viên và giáo viên phổ thông trung học / Nguyễn Thị Bảo Trang, Đinh Trung Hiếu. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội xb', 2005. - 174tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiếu việc dạy và học ngữ âm Tiếng Anh, những bài tập, các câu trắc nghiệm trong các đề thi tốt nghiệm Đại học và Cao đẳng

Ký hiệu phân loại: 421 H561D

Số ĐKCB: PD.024979, PM.028087, PM.028088, PM.028089

2013[9] Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân / Nguyễn Mạnh Hưởng (Ch.b). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.024853, PM.027942, PM.027943, PM.027944

2140 Chém vè giữa làng báo Sài Gòn : Hồi ký / Nguyên Hùng. - Tái bản. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 CH253V
Số ĐKCB: PM.028348, PM.028349, PM.028350

2141 Về khuân mặt mới của giáo dục Đại học Việt Nam / Phạm Phụ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia xb', 2005. - 324tr. ; 24cm

Tóm tắt: Gồm 52 bài báo, kiến nghị, tham luận, khảo biện và trả lời phỏng vấn của giáo sư Phạm Phụ giảng dạy tại Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về sự đổi mới về giáo dục Đại học Việt Nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028114

2142 99 trò chơi vận động : Kỹ năng sinh hoạt Thanh, Thiếu nhi / Huỳnh Toàn biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trò chơi vận động - Hình thức trò chơi đa dạng phong phú sinh động với 40 hình ảnh họa giúp bạn đọc dễ tiếp thu để thực hành

Ký hiệu phân loại: 790.1 CH312M
Số ĐKCB: PM.027924, PM.027925, PM.027926

2143 Năm rối loạn chức năng ở một nhóm lãnh đạo : Chuyện về thuật lãnh đạo / Patrick Lencioni; dịch : Vũ Tiến Phúc, Nguyễn Văn Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.7 N114R
Số ĐKCB: PD.024920, PM.028031, PM.028032, PM.028033

2144 Cẩm nang dành cho người nuôi trâu bò. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp nuôi Trâu, Bò sữa; Trâu, Bò thịt. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của Trâu, Bò thịt. Phòng trị một số bệnh thường gặp ở Trâu, Bò

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024636, PD.024883, PM.027985, PM.027986, PM.027987

2145 Phòng và chữa tiêu khát : Phần tiểu đường / Dương Hữu Nam, Dương Trọng Nghĩa, Dương Trọng Hiếu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.4 PH455V
Số ĐKCB: PD.024644, PM.027830, PM.027831, PM.027832

2146 Làng Việt Nam nổi tiếng. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 403tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.7209597 L122V
Số ĐKCB: PD.025029, PM.028064, PM.028065, PM.028066

2147 Thần đồng xưa của nước ta / Quốc Chấn. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024734, PM.028345, PM.028346, PM.028347

Công nghệ chế biến dầu mỏ : Giáo trình dùng cho sinh viên trường Đại học Bách khoa và các
2014 trường khác / Lê Văn Hiếu. - In lần thứ 3 có sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 264tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 622 C455N

Số ĐKCB: PD.024975, PM.028129, PM.028130, PM.028131

2014 Lực lượng siêu tính : Tiểu thuyết / Tom Clancys; Khắc Vinh tuyển dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 416tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024788, PM.028321, PM.028322, PM.028323

2015 Tình yêu hiện đại / Phan Ngọc Châu sưu tầm. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 T312Y

Số ĐKCB: PD.024717, PM.027651, PM.027652, PM.027653

2015 Những nhược điểm của nhân tính cần tránh / Đoàn Như Trác biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NH556N

Số ĐKCB: PD.024856, PM.027963, PM.027964, PM.027965

2015 Con đường đêm / Nguyễn Hoàng Thu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C430D

Số ĐKCB: PD.024655, PM.027657, PM.027658, PM.027659, PM.027660

2015 Những nụ hôn / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 61tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NH556N

Số ĐKCB: PD.024648, PM.028380, PM.028381, PM.028382

2015 Ngôi sao băng hiu quạnh : Truyện ngắn / Tạ Hồng Trung t.ch. và gi. th.. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.028263, LD.009253, LD.009824, PD.024670, PM.028262, PM.028264

2015 Việt sử lược : Gồm 3 quyển / Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải. - Huế : Nxb. Thuận

Tóm tắt: Là bộ sách thời Trần: Sách này đổi từ họ Ký ra họ Nguyễn là bộ sách nhỏ song có nhiều chi tiết quý báu giúp ích cho việc nghiên cứu lịch sử nước nhà, nhất là lịch sử vào buổi đầu thời kỳ tự chủ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024996, PM.027786, PM.027787, PM.027788

2015 Đình ở thành phố Hồ Chí Minh / Hồ Tường chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. -

Tóm tắt: Giới thiệu đến bạn đọc những thông điệp ẩn chứa trong các ngôi đình, có thể xem là những bản sắc văn hoá độc đáo của một thành phố năng động Phương Nam của tổ quốc

Ký hiệu phân loại: 203.0959779 Đ312-O

Số ĐKCB: PD.024721, PM.027850, PM.027851, PM.027852

2015 Những món ăn bổ dưỡng / Nguyễn Thị Phụng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 116tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024928, PM.027877, PM.027878, PM.027879

2015 Thực phẩm màu đen : Phương thuốc bồi bổ sức khỏe và chữa bệnh / Mạnh Chiêu Toàn, Mạnh Thục Hương, Trung Trình Thục; Lê Văn Thuận dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552P
Số ĐKCB: PD.024857, PM.027772, PM.027773, PM.027774

2015 Danh nhân thế giới tiểu sử, giai thoại / Lương Văn Hồng (b.s). - Hà Nội : Văn học, 2005. -

Tóm tắt: Những nhân vật nổi tiếng trên thế giới trong các lĩnh vực khác nhau. Karl đại đế, Martin Luther, Hans Sachs, Sohan Bach... những cống hiến và cuộc đời của họ

Ký hiệu phân loại: 001 D107N
Số ĐKCB: PD.025030, PM.028059, PM.028060, PM.028061

2016 Vững bước vào đời phương thức khởi động tiềm năng vui sống : Khởi động lòng phấn khởi / Phạm Công Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương đông, 2006. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V556B
Số ĐKCB: PD.024863, PM.027792, PM.027793, PM.027794

2016 Hướng dẫn chẩn đoán, khắc phục và xử lý sự cố thông thường của máy tính : Dành cho mọi đối tượng / Công Sơn, Hoàng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Giao thông vận tải, 2006. - 555tr. : Tranh ảnh kèm theo ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.39 H561D
Số ĐKCB: PD.024800, PM.028124, PM.028125

2016 Lãn Ông : Tiểu thuyết lịch sử / Yveline Fe'ray; Lê Trọng Sâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2005. - 344tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024780, PM.028324, PM.028325, PM.028326

2016 Tình bạn là mãi mãi : Hành trang vào đời / Minh Phương tuyển soạn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 123tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 T312B
Số ĐKCB: PD.024652, PM.028022, PM.028023, PM.028024

2016 Nấu ăn cho con trẻ / Nguyễn Khắc Khoái biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Giúp các bà mẹ hiểu thêm phương pháp nuôi dưỡng con trẻ một cách tốt nhất trong bữa ăn hàng ngày, đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng cho trẻ, có thể ngăn ngừa và chữa được bệnh cho trẻ

Ký hiệu phân loại: 641.5 N125ă
Số ĐKCB: PD.024889, PM.027902

2016 Món ăn chế biến từ trứng : Món ăn trong cuộc sống hiện đại / Thanh Giang (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn chế biến những món ăn hấp dẫn từ trứng

Ký hiệu phân loại: 641.6 M455ă
Số ĐKCB: PD.024899, PM.027945, PM.027946, PM.027947

2016 Món ăn chữa bệnh đường ruột, dạ dày / Nguyễn Khắc Khái biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005.
Tóm tắt: Giới thiệu và hướng dẫn nấu những món ăn chữa bệnh đường ruột, dạ dày

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă
Số ĐKCB: PD.024896, PM.027874, PM.027875, PM.027876

2016[illegible] Cẩm hương đình / Ngô Tất Tố dịch; Cao Đắc Điểm sưu tầm, giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 242tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024743, PM.027676, PM.027677, PM.027678

2016[illegible] Tội phạm vì hòa bình / Jerry Elmer. - Hà Nội : Thế giới, 2005. - 411tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.028340, LD.004234, PD.024779, PM.028338, PM.028339

2016[illegible] Chung Vô Diệm : Tiểu thuyết / Tô Chẩn dịch; Hoàn Vũ biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH513V

Số ĐKCB: PD.024797, PM.028307, PM.028308

2017[illegible] Kỷ vật : Truyện ngắn / Nguyễn Trọng Huân. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K000V

Số ĐKCB: PD.024661, PM.027680

2017[illegible] Cánh hoa hình dấu hỏi : Tập truyện ngắn / Đào Thị Phương Nhung. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C107H

Số ĐKCB: PD.024703, PM.027629, PM.027630, PM.027631, PM.027632

2017[illegible] Bầy diều hâu gẫy cánh / Nguyễn Phương Nam. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 414tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025031, PM.027889, PM.027890, PM.027891

2017[illegible] Việt Nam quốc sử bình diễn ca / Phan Bội Châu. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2005. - 260tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024725, PM.027993, PM.027994, PM.027995

2017[illegible] Đàn đáy : Tiểu thuyết / Trần Thu Hằng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024749, PM.027747, PM.027748, PM.027749

2017[illegible] Món ăn bổ não sáng mắt : Chăm sóc bữa ăn cho trẻ / Nhật Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024891, PD.024892, PM.027781, PM.027782, PM.027783

2017[illegible] Dấu ấn đời binh nghiệp : Hồi ức / Nguyễn Quốc Thước; Lê Hải Triều thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 270tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.092 D125A

Số ĐKCB: PD.024750, PM.028046, PM.028047, PM.028048

2017[illegible] Những điều đọng lại qua hai cuộc chiến tranh / Hoàng Đan. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Viết về người chỉ huy, chỉ huy tác chiến, một số bài học kinh nghiệm và nghệ thuật tác chiến. Những trang hồi ức về cuộc đời, về chiến tranh và những đồng đội của thiếu tướng Hoàng Đạo

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 NH556D

Số ĐKCB: PD.024753, PM.028049, PM.028050, PM.028051, PM.028052

2017[illegible] Bác Hồ với nhân sĩ, trí thức / Trần Dương (b.s). - Hà Nội : Thông tấn, 2005. - 379tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những tài liệu, bài báo, bài nói chuyện của Bác Hồ đối với nhân sĩ và trí thức Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H

Số ĐKCB: PD.024739, PM.027988, PM.027989

2017 Món ăn chữa bệnh gan / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 106tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă

Số ĐKCB: PD.024895, PM.028016, PM.028017, PM.028018

2018 Đặt tên theo phương pháp khoa học / Việt Văn biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.4 Đ124T

Số ĐKCB: PD.014250, PM.028715, PM.028716, PM.028717

2018 Những chuyện lạ trong thi cử của Việt Nam thời xưa / Quốc Chấm. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2006. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 NH556C

Số ĐKCB: PD.014223, PM.028694, PM.028695, PM.028696

2018 Du lịch của người câm / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 D500L

Số ĐKCB: PD.025088, PM.028529, PM.028530, PM.028531

2018 Nguyễn Thi viết ở chiến trường / Biên soạn: Phong Lê, Lưu Khánh Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 166tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025096, PM.028469, PM.028470, PM.028471

2018 Nếu đời là cuộc đời / An Nhiên. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 130tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 N259D

Số ĐKCB: PD.025072, PM.028436, PM.028437, PM.028438

2018 Những dòng sông nổi tiếng / Hoàng Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 209tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025059, PM.028403, PM.028404, PM.028405

2018 Mỗi người đều có một câu chuyện tình / Biên dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 123tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 M452N

Số ĐKCB: PD.025075, PM.028444, PM.028445, PM.028446

2018 Ngũ Tử cướp cái / Trần Quốc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG534T

Số ĐKCB: PD.025083, PM.028499, PM.028500, PM.028501

2018 Nguyên Hồng khổ đau và sáng tạo / Nguyễn Thành Thi biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025085, PM.028475, PM.028476, PM.028477

2018 Truyện ngắn hay tuổi trẻ chủ nhật. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 413tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.025056, PM.028487, PM.028488, PM.028489

2019(Văn học, văn hoá tiếp nhận và suy nghĩ : Phê bình- tiểu luận (1966-2004) / Đinh Xuân Dũng. - Hà Nội : Nxb. Từ điển Bách khoa, 2004. - 496tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 4 phần: Văn hoá tư tưởng trong cuộc đời Hồ Chí Minh, hiện thực chiến tranh và sáng tạo văn học, lý luận văn hoá văn nghệ , văn hoá và đời sống quân đội

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.024808, PM.028343, PM.028344

2019[1] Làng võ Sài Gòn- thành phố Hồ Chí Minh / Vũ Trường, Thiện Tâm, Hồ Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 177tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu chân dung 1 số võ sư, võ sĩ đã đóng góp làm rạng danh cho làng võ Sài Gòn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024923, PM.027906, PM.027907, PM.027908

2019[2] Giáng sinh nhiệm màu : Truyện ngắn. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2005. - 320tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI122S
Số ĐKCB: PD.024796, PM.027693, PM.027694

2019[3] Cấu trúc ngữ nghĩa và thực hành viết 250 ký tự tiếng Hoa thông dụng : Đọc hiểu và viết tiếng Hoa / Ngọc Huyên. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 370tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.182 C125T
Số ĐKCB: PD.025033, PM.027862, PM.027863, PM.027864

2019[4] Tự học tiếng Anh kỹ thuật cho học sinh sinh viên ngành Giao thông công chính / Quang Huy. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 285tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 388.01 T534H
Số ĐKCB: PD.024867, PM.028010, PM.028011, PM.028012

2019[5] Triết nhân và đệ tử : Thuật đối nhân xử thế của người phương đông / Nguyễn Văn Sâm (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 465tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 TR308N
Số ĐKCB: PD.024998, PM.028013, PM.028014, PM.028015

2019(Cộng trừ nhân chia đời người / Quảng Dương (b.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 223tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 C465T
Số ĐKCB: PD.024926, PM.027969, PM.027970, PM.027971

2019[7] Chuỗi phản ứng hoá học- sơ đồ chuyển hoá các phản ứng hoá học : Dùng cho học sinh lớp 10,11,12 ôn luyện thi tốt nghiệp cao đẳng và đại học / Nguyễn Anh Phương, Đặng Công Hiệp. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2006. - 192tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.076 CH558P
Số ĐKCB: PD.024976, PM.028093, PM.028094, PM.028095

2019[8] Giáo trình cấp thoát nước đô thị : Dùng trong các trường Trung học chuyên nghiệp / Hoàng Đình Thu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 229tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường trung học chuyên nghiệp ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024987, PM.028145, PM.028146, PM.028147

2019 Hướng dẫn đời sống tại Nhật Bản / Minh Phương, Thùy Linh. - Hà Nội : Thống kê, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025032, PM.027886, PM.027887, PM.027888

2020 Ước muốn trong đời / Mai Phương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 Ư557M

Số ĐKCB: PD.024663, PM.027948, PM.027949, PM.027950

2020 Bí mật những cuộc đời / Nguyễn Như Phong. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 503tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B315M

Số ĐKCB: PD.014229, PM.028562, PM.028563, PM.028564

2020 Cách giải một số bài toán nâng cao trong hình học họa hình / Phạm Văn Nhuần. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 55tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số bài toán hình học họa hình và tìm cách giải trong không gian để vạch ra các bước cần thiết cung cấp tài liệu cần thiết cho sinh viên...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024992, PM.028222, PM.028223, PM.028224

2020 Bài học cuối cùng / Noelle Châttelet; dịch: Đoàn Thị Thảo, Thanh Thuỷ, Thu Hiền; Lê Hồng Sâm hiệu đính và giới thiệu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014233, PM.028616, PM.028617, PM.028618

2020 Những người " làm thuê số 1" ở Việt Nam / Tiến Hùng, Trần Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556N

Số ĐKCB: PD.025089, PM.028463, PM.028464, PM.028465

2020 Quảng cáo thoái vị và PR lên ngôi / AL Ries, Laura Ries; dịch : Vũ Phúc Tiến, Trần Ngọc Châu, Lý Xuân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 334tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381 QU116C

Số ĐKCB: PD.025063, PM.028412, PM.028413, PM.028414

2020 Những phương thuốc bí truyền trong cung đình nhà Thanh / Hồng Phi biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024903, PM.027939, PM.027940, PM.027941

2020 Đi học / Phan Triều Hải. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 139tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ300H

Số ĐKCB: PD.025080, PM.028532, PM.028533, PM.028534

2020 Bên ly cà phê cuộc sống nói gì / Phạm Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 154tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B254L
Số ĐKCB: PD.025091, PM.028502, PM.028503, PM.028504

2020 Quyển sách của cuộc đời : Thiền định mỗi ngày cùng Krishnamurti / J. Krishnamurti; Lê Tuyên biên dịch; Lê Gia hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 479tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 294.3 QU604S
Số ĐKCB: PD.024791, PM.027990, PM.027991, PM.027992

2021 Tìm hiểu những quy định mới về giáo dục / Thy Anh (b.s). - Hà Nội : Lao động, 2005. - 351tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.597 T310H
Số ĐKCB: PD.024921, PM.027789, PM.027790, PM.027791

2021 Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam : Lý luận và thực tiễn / Đỗ Quang Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 562tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nêu rõ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng ta về tôn giáo và vấn đề tôn giáo
Ký hiệu phân loại: 200.9597 V107D
Số ĐKCB: PD.025043, PM.027859, PM.027860, PM.027861

2021 Lời từ chối sau cùng / David Morrell; Lê Minh Luân tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2005. - 623tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024789, PM.028329, PM.028330, PM.028331

2021 Vuông tròn đạo làm người / Trần Đình Tuấn (b.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 251tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 V518T
Số ĐKCB: PD.024858, PM.027836, PM.027837, PM.027838

2021 Bạn trẻ nghĩ về tình yêu tuổi học trò / Giang Quân (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 315tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.5 B107T
Số ĐKCB: PD.024860, PM.027769, PM.027770, PM.027771

2021 Nữ chúa hồ Ba bể : Tiểu thuyết / Hoàng Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2005. - 324tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 N534C
Số ĐKCB: PD.025100, PM.028538, PM.028539, PM.028540

2021 Hỏi và đáp môn chủ nghĩa xã hội khoa học. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.42307 H452V
Số ĐKCB: PD.025067, PM.028424, PM.028425, PM.028426

2021 Những ứng dụng mới nhất của Laser / Nguyễn Hữu Tâm (b.s). - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 486tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đề cập những hiểu biết cơ bản về vật lý laser, có tính nhấn mạnh các thuật ngữ, khái niệ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024866, PM.027868, PM.027869, PM.027870

2021 Tiết nhơn quý chinh đông : Truyện / Đại Lão lược dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024794, PM.027767, PM.027768

2021 Đàn ông trong thế giới tình cảm / Barbara Deangelis; Yến Nhi biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 299tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 Đ107-O

Số ĐKCB: PD.025065, PM.028421, PM.028422, PM.028423

2022 Trang trí phòng ăn : Những phong các trang trí nhà cửa thời thượng / Lisa Skolnik; Kim Dân dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2003. - 71tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024964, PM.028236, PM.028237, PM.028238

2022 Cho là nhận / Hương Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 122tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH400L

Số ĐKCB: PD.025068, PM.028447, PM.028448, PM.028449

2022 Mảng kiến tạo / Nguyễn Văn Nhơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 92tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551 M116K

Số ĐKCB: PD.025066, PM.028409, PM.028410, PM.028411

2022 Kira - Kira / Cynthia Kadohata; Lưu Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 291tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024660, PM.027750, PM.027751, PM.027752

2022 Truyền hình số mặt đất / Ngô Thái Trị. - Hà Nội : Nxb. Bưu điện, 2005. - 332tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024869, PM.027775, PM.027776, PM.027777

2022 Người bênh ung thư đi tìm ý nghĩa cuộc sống / Phạm Thị Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 127tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 NG558B

Số ĐKCB: PD.025069, PM.028439, PM.028440

2022 Những người mở đất : Truyện vừa / Triệu Xuân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556N

Số ĐKCB: PD.024665, PM.027626, PM.027627, PM.027628

2022 Hải vân thiên hạ đệ nhất hùng quan / Nguyễn Công Thuần biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 511tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025052, PM.028415, PM.028416, PM.028417

2022 Kỹ thuật chế biến và trang trí rau câu / Ngô Thị Bích Thủy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 82tr. :

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật chế biến rau câu, kỹ thuật trang trí rau câu.

Ký hiệu phân loại: 641.8 K000T

Số ĐKCB: PD.024635, PM.027795, PM.027796, PM.027797

2022 Cánh đồng bất tận : Những truyện hay và mới nhất / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C107D

Số ĐKCB: PD.024696, PD.025097, PM.028517, PM.028518, PM.028519

2023(Ánh sáng cầu vồng : Tiểu thuyết / Fern Michaels; dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024785, PM.027695, PM.027696, PM.027697

2023(Mạng sống mong manh / David Morrell; Lê Minh Luân dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024795, PM.027764, PM.027765, PM.027766

2023(Giải đáp về pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính / Trần Văn Chung (b.s). - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2005. - 99tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật)

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bổ ích và thiết thực được trình bày dưới dạng hỏi đáp

Số ĐKCB: PD.024643, PM.028001, PM.028002, PM.028003, PM.028004, PM.028005, PM.028006

2023(Chông chênh cuộc sống lứa đôi - đàn ông cũng khóc / Trần Lâm tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 149tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.9 CH455C

Số ĐKCB: PD.025074, PM.028456, PM.028457, PM.028458

2023(Thiết lập và sử dụng quyền lực để quản lý hiệu quả hơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025050, PM.028385, PM.028386, PM.028387

2023(Tình ruột thịt : Tiểu thuyết / Allce Sebold; Phạm Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024776, PM.027645, PM.027646, PM.027647

2023(Về khuôn mặt mới của giáo dục đại học Việt Nam / Phạm Phụ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 324tr. ; 24cm

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết của giáo sư Phạm Phu trong gần 10 năm qua. phát biểu ý kiến riêng trong giai đoạn này luôn có rủi ro

Ký hiệu phân loại: 378.09597 V259K

Số ĐKCB: PD.024961, PM.028170, PM.028171

2023(Chông chênh cuộc sống lứa đôi / Trần Lâm tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH455C

Số ĐKCB: PD.025073, PM.028453, PM.028454, PM.028455

2023(Hồi nhỏ các nhà văn học văn như thế nào? / Nhiều tác giả. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H452N

Số ĐKCB: PD.025077, PM.028481, PM.028482, PM.028483

2023(Dặm đường xanh : Tiểu thuyết / Stêphen King; Khắc Vinh tuyển dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 471tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 D114Đ
Số ĐKCB: PD.024790, PM.027667, PM.027668, PM.027669

2024(Hương đêm : Truyện ngắn / Trần Lê Thường. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H561D
Số ĐKCB: PD.024724, PM.027687, PM.027688, PM.027689

2024[1] Bốn người nhẹ như chiếc lá / Thu Trân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 B465N
Số ĐKCB: PD.025084, PM.028496, PM.028497, PM.028498

2024[2] Thư Hà Nội gửi Roger Martin Du Gard / Jaen Tardieu; Đặng Thị Hạnh dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024638, PM.027617, PM.027618, PM.027619

2024[3] Thiếu học phí làm người : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH309H
Số ĐKCB: PD.024713, PM.027737, PM.027738, PM.027739

2024[4] Tạo động lực làm việc. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 117tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025051, PM.028388, PM.028389, PM.028390

2024[5] Mất nơi ở : Giải thưởng lớn về tiểu thuyết của Viện hàn lâm Pháp / Phạm Văn Ký; Phạm Văn Ba dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn, 2006. - 464tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024798, PM.028296, PM.028297, PM.028298

2024[6] Chị Đào Chị Lý : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hóa Sài Gòn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH315D
Số ĐKCB: PD.024718, PM.027705, PM.027706, PM.027707

2024[7] Phong lưu đồng ruộng / Toan Ánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 394 PH431L
Số ĐKCB: PD.024640, PM.027661, PM.027662, PM.027663

2024[8] Các chuyện tình của vua chúa Hoàng tộc Việt Nam / Đinh Công Vĩ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92231 C102C
Số ĐKCB: PD.024752, PM.028067, PM.028068, PM.028069

2024[9] Tìm hiểu cá tính danh nhân- tài tử qua tướng tinh học / Jill Davies; Mặc Uyên giới thiệu và biên dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2006. - 179tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 T310H
Số ĐKCB: PD.014247, PM.028712, PM.028713, PM.028714

2025[0] Giáo trình nguyên lý cắt và dụng cụ cắt : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp / Phạm Đình Tân (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 182tr. ; 24cm

Tóm tắt: Môn học nguyên lý cắt và dụng cụ cắt là một môn học cơ sở trong nghàn cơ khí có rất nhiều thông tin và lý thuyết

Ký hiệu phân loại: 621.8 GI108T
Số ĐKCB: PD.025012, PM.028115

2025 Văn hóa nghệ thuật gắn kết với cây đời : Tạp văn đầu thế kỷ / Trần Trọng Đăng Đàn. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 20tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 V115H
Số ĐKCB: PD.024999, PM.028077

2025 Bạn biết gì về những ngày lễ kỷ niệm trong năm ?. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.26 B107B
Số ĐKCB: PD.025070, PM.028441, PM.028442, PM.028443

2025 Lễ hội và nhân sinh / Đặng Văn Lung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 1060tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 L259H
Số ĐKCB: PD.025042, PM.028075

2025 Peter Pan / J.M Barrie; Tố Châu dịch. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 266tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025078, PM.028478, PM.028479, PM.028480

2025 Bài tập hóa học lớp 10 : Sách giáo khoa thí điểm - Ban khoa học tự nhiên / (c.b): Lê Xuân Trọng, Từ Ngọc Ánh, Lê Kim Long. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 152tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 B103T
Số ĐKCB: PD.024962, PM.028244

2025 Trò chuyện với nhà vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận : Cuộc trò chuyện của Trịnh Xuân Thuận với nhà báo Jacques Vauthier / Phạm Văn Thiều dịch. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.01092 TR467C
Số ĐKCB: PD.025061, PM.028397, PM.028398, PM.028399

2025 Quyền pháp Trung Quốc / Tùng Điền Long Trí; Hồ Tiến Huân dịch. - Hà Nội : Thể dục thể

Tóm tắt: Giới thiệu các kỹ thuật căn bản chung của võ thuật Bắc phái và kỹ thuật cơ bản của Đườ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024854, PM.027842, PM.027843, PM.027844

2025 Bốn nỗi ám ảnh một nhà quản trị tài ba : Chuyện về thuật lãnh đạo / Patrick Lencioni; Huỳnh Hoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 226tr. ; 20cm

Tóm tắt: Xây dựng một tổ chức lành mạnh trong một doanh nghiệp là then chốt của sự đi lên, khám phá 4 qui tắc cơ bản: Nỗi đau, lịch sử, cơ hội và giải pháp của thành công trong kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 158 B465N
Số ĐKCB: PD.024953, PM.028034, PM.028035, PM.028036

2025 Kỹ thuật trồng và tạo dáng cây cảnh / Vương Trung Hiếu biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 268tr. : Tranh ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 635.9 K600T

Số ĐKCB: PD.025062, PM.028433, PM.028434, PM.028435

2026 Rừng Việt Nam / Phạm Minh Thảo (b.s). - Hà Nội : Lao động, 2005. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách khai thác, bảo vệ, làm vườn ươm và phòng hộ để càng ngày càng phát triển.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024852, PM.027982, PM.027983, PM.027984

2026 Về văn học Việt Nam hiện đại ...nghĩ tiếp / Phong Lê. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024731, PM.027633, PM.027634, PM.027635

2026 Ngô Tất Tố nhà văn hiện thực lớn / Phong Lê biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025095, PM.028466, PM.028467, PM.028468

2026 88 truyện ngụ ngôn Trung Hoa / (b.s): Trần Hữu Nùng, Nguyễn Huy Linh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024669, PM.028360, PM.028361, PM.028362

2026 Phù phiếm truyện / Phan Việt. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH534P

Số ĐKCB: PD.025081, PM.028508, PM.028509, PM.028510

2026 Trang trí tiền sảnh : Những phong cách trang trí nhà cửa thời thượng / An Runaitêwei; dịch giả: Trương Hoàng; Biên dịch: Kim Dân. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2003. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025023, PM.028210, PM.028211, PM.028212

2026 16m2 : Tập truyện ngắn / Vũ Đình Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 1000

Số ĐKCB: PD.025101, PM.028523, PM.028524, PM.028525

2026 Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm / Biên dịch: Phan Hoàng Lệ Thuỷ, Phan Hoàng Phương Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 347tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 Đ107-O

Số ĐKCB: PD.025057, PM.028459

2026 Tiếng nói cảm xúc : Tiểu luận - Phê bình / Xuân Thiều. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 373tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922434 T306N

Số ĐKCB: PD.024732, PM.027654, PM.027655, PM.027656

2026 Cái vô hạn trong lòng bàn tay từ Big Bang đến giác ngộ / Matthieu Ricard; dịch: Trịnh Xuân Thuận, Phạm Văn Thiều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 476tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 C103V

Số ĐKCB: PD.025076, PM.028484, PM.028485, PM.028486

2027 Nghề phóng viên / Hoàng Lê Minh chủ biên. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những yêu cầu cơ bản của nghề làm báo, bản chất trung thực, dũng cảm, có tri thức kỹ n

Ký hiệu phân loại: 070.4 NGH259P

Số ĐKCB: PD.024851, PM.027951, PM.027952, PM.027953

2027 Tài liệu điều tra doanh nghiệp năm 2005. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 146tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2005. Giải thích nội dung và cách ghi phiếu danh mục ngành kinh tế mã 6 số

Ký hiệu phân loại: 315.97 T103L

Số ĐKCB: PD.025020, PM.028219, PM.028220, PM.028221

2027 Cỏ hoa và sức khoẻ : Những bài thuốc nam dễ tìm và dễ sử dụng / Đinh Công Bảy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 188tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 C458H

Số ĐKCB: PD.025060, PM.028418, PM.028419, PM.028420

2027 Gtamilia truyện núi đồi và thảo nguyên : Giải thưởng văn học Lênin năm 1963 / Tsinghiz Aitơmatốp; dịch: Phạm Văn Hùng, Nguyễn Ngọc Bằng, Cao Xuân Hạo, Bồ Xuân Tiến. - Hà Nội : Văn học, 2005. - 447tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024786, PM.028315, PM.028316, PM.028317

2027 Thế giới trong một ngày : Tiểu thuyết / Rolin Oliver; Nguyễn Thị Bạch Tuyết dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 719tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025055, PM.028544, PM.028545, PM.028546

2027 Khoa học và công nghệ Việt Nam 2004. - Hà Nội : Bộ khoa học và công nghệ xb', 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.09597 KH401H

Số ĐKCB: PD.025036, PM.028126, PM.028127, PM.028128

2027 Tuyển tập tâm lý học / Phạm Minh Hạc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 770tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phân tích chặng đường ban đầu hình thành nền tâm lý học Việt Nam, những kết quả nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn

Ký hiệu phân loại: 158.1 T527T

Số ĐKCB: PD.025011, PM.028176, PM.028177, PM.028178

2027 Người Quảng đi ăn mì Quảng / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 229tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 NG558Q

Số ĐKCB: PD.025098, PM.028520, PM.028521, PM.028522

2027 Đông y chữa bệnh siêu vi / Tuệ Minh, Phương Thiêng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2005. -

Tóm tắt: Áp dụng có hiệu quả các thành tựu của các ngành y dược với nguồn dược thảo có tiềm năng ức chế siêu vi và những bài thuốc cụ thể dễ kiếm trong đời sống

Ký hiệu phân loại: 615 Đ455Y

Số ĐKCB: PD.025034, PM.027915, PM.027916, PM.027917

2027 Những ngọn núi nổi tiếng / Hoàng Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 127tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025058, PM.028400, PM.028401, PM.028402

2028 Dòng điện xanh - Khoảnh khắc nước Mỹ : Ký sự / Phạm Thanh Quang. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 D455D

Số ĐKCB: PD.025079, PM.028535, PM.028536, PM.028537

2028 Tiếng Anh trong thương mại, tuyển chọn các mẫu đơn và sơ yếu lý lịch, Tiếng Anh cho các nghành kinh doanh và tài chính / Kim Quang. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 477tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn tự soạn một bản lý lịch đầy ấn tượng trước nhà tuyển dụng

Ký hiệu phân loại: 381.01 T306A

Số ĐKCB: PD.024946, PM.027865, PM.027866, PM.027867

2028 Những món cháo dinh dưỡng / Nguyễn Khắc Khoái biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 288tr.

Tóm tắt: Những món cháo dinh dưỡng ăn có lợi cho sức khỏe và trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 641.3 NH556M

Số ĐKCB: PD.024931, PM.027975, PM.027976, PM.027977

2028 Giăng thề : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI116T

Số ĐKCB: PD.025102, PM.028541, PM.028542, PM.028543

2028 Tuyển chọn các bài học Tiếng Trung về kinh tế và tài chính / Vy Phương. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.1071 T527C

Số ĐKCB: PD.024945, PM.028007, PM.028008, PM.028009

2028 Hội họp và thuyết trình làm thế nào để đạt kết qủa mong muốn ?. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 102tr. ; 24cm. - (Bô sách tăng hiệu quả làm viếc cá nhân)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H452H

Số ĐKCB: PD.025048, PM.028391, PM.028392, PM.028393

2028 Tuyển tập 101 ca khúc thời áo trắng : Phượng hồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014183, PM.028733, PM.028734, PM.028735

2028 Cao Bá Quát một đời thơ suy tưởng / Nguyễn Hữu Sơn biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.025086, PM.028472, PM.028473, PM.028474

2028 Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp chủ đề / Phạm Thị Mai Chi. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 124tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những định hướng đổi mới chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024850, PM.028076

2028 Sóng biển rì rào / Trương Anh Quốc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 S455B
Số ĐKCB: PD.025082, PM.028511, PM.028512, PM.028513

2029 Truyện vừa 3 trong 1 : Hoa hậu trăm năm, vòng tay bạn bè, thẩm phán vô hình / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2006. - 372tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527V
Số ĐKCB: PD.014234, PM.028574, PM.028575, PM.028576

2029 Bí quyết vẽ màu nước / Huỳnh Phạm Hương Trang. - Hà Nội : Nxb. Mỹ thuật, 2004. - 143tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024965, PM.028231, PM.028232

2029 Hỏi và đáp môn kinh tế chính trị Mác - Lênin. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Bổ sung những tri thức kinh tế học hiện đại và những vấn đề mới của nền kinh tế định hướng XHCN ở nước ta hiện nay

Ký hiệu phân loại: 335.412071 H452V
Số ĐKCB: PD.025064, PM.028406, PM.028407, PM.028408

2029 Trang trí bánh kem : Cách dùng các chuôi thông dụng nhất / Huyền Trâm biên soạn. - Tái bản lần thứ 6. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2005. - 47tr. ; 27cm
Tóm tắt: Nghệ thuật trang trí và cách làm các chuôi thông dụng cho bánh kem

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.025021, PM.028233, PM.028234, PM.028235

2029 Chăm sóc sức khẻe phụ nữ và trẻ em / Phó Đức Nhuận. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 67tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những thông tin căn bản cần thiết nhất giúp cho các bà mẹ có thể tự chăm sóc sức khỏe của con mình và con em trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 618 CH114S
Số ĐKCB: PD.025009, PD.025010, PM.028225, PM.028226, PM.028227

2029 Định mức dự toán mới xây dựng công trình - phần lắp đặt duy tu hệ thống thoát nước - chiếu sáng công cộng - hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán trong xây dựng. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 575tr. ; 28cm
Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp lập và quản lý giá dự toán trong xây dựng

Ký hiệu phân loại: 354.6 Đ312M
Số ĐKCB: PD.024991, PM.028247

2029 Món ăn giàu canxi - giàu sắt : Chăm sóc bữa ăn cho trẻ / Nhật Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt: Giới thiệu những món ăn giàu canxi, giàu sắt để đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. Hướng dẫn thực hiện những món ăn đó.

Ký hiệu phân loại: 641.5 M455ă
Số ĐKCB: PD.024890, PM.027823, PM.027824, PM.027825, PM.027826

2029 Tặng một người không quen / Minh Phương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024653, PM.027936, PM.027937, PM.027938

2029 Hỏi đáp về bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 368.4597 H452D
Số ĐKCB: PM.028676, PM.028677, PM.028678

2029 Dạy con nên người / Trần Quân biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 226tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách nuôi dạy con cái một cách hiệu quả nhất để trở thành người có ích cho xã hội
Ký hiệu phân loại: 649 D126C
Số ĐKCB: PD.014243, PM.028718, PM.028719, PM.028720

2030 Quà tặng của một thiên thần / Minh Phương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. -

Tóm tắt: Những câu chuyện về tình yêu thương, sự cảm thông sâu sắc đã được hiện hữu từ những con người rất đỗi giản dị và gần gũi với mỗi chúng ta.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024650, PM.028377, PM.028378, PM.028379

2030 Cách trị thương trong thiếu lâm : Thiếu lâm bách khoa toàn thư / Thiếu Thất Sơn Nhân; Tiến Huân biên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 225tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những phương thuốc bí truyền, cách điểm huyệt và chữa trị khi bị tổn thường. Tập châm cứu bí truyền của Thiếu lâm tự
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024667, PM.027839, PM.027840, PM.027841

2030 Kỹ thuật pha chế cocktail nền whisky / (b.s): Nguyễn Xuân Ra, Vũ Viết Hậu. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024880, PM.027798, PM.027799, PM.027800

2030 Kỷ yếu các hoạt động chủ yếu - kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 - 2004). - Hà Nội : Ban tư tưởng Văn hóa Trung ương xb', 2005. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024997, PM.028062, PM.028063

2030 Làm văn nghị luận- lý thuyết và thực hành / Hà Thúc Hoan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014217, PM.028622, PM.028623, PM.028624

2030 Những người phụ nữ đáng yêu : Tập truyện ký / Đỗ Thị Hiền Hoà. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922803 NH556N
Số ĐKCB: PD.014240, PM.028592, PM.028593, PM.028594

2030 Từ điển Việt - Tày - Nùng / Hoàng Văn Ma, Lục Văn Pảo. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2005. - 627tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D
Số ĐKCB: PD.025103, PM.028547

2030 Chủ soái Cai Vàng / Huy Cờ. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92231 CH534S
Số ĐKCB: PD.014211, PM.028580, PM.028581, PM.028582

2030 Giới thiệu đề thi tuyển sinh Đại học và Cao đẳng môn hóa : Từ năm 2002 đến 2005 theo chương trình tuyển sinh mới / Đặng Văn Thành, Nguyễn Tấn Trung. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2005. - 167tr. ; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những đề thi Đại học và Cao đẳng môn hóa

Ký hiệu phân loại: 540.76 GI452T

Số ĐKCB: PD.024984, PM.028096, PM.028097, PM.028098

20309 Người ăn rong / Ngữ yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.4 NG558ă

Số ĐKCB: PD.025094, PM.028526, PM.028527, PM.028528

20310 Ngoài trời lại có trời : Tiểu luận, phê bình / Vương Trí Nhàn. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 419tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014235, PM.028655, PM.028656, PM.028657

20311 Thiết kế trang trí cửa ngăn / Chủ biên: Triệu Tử Phu, Đường Lợi; Trương Huyền dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 66tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014184, PM.028553, PM.028554, PM.028555

20312 Hát ru Việt Nam : Với lời giới thiệu của giáo sư nhạc sĩ Tô Vũ và phần tiểu luận của nhạc sĩ Lư Nhất Vũ / Lữ Nhất Vũ, Lê Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 269tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 782.42162 H110R

Số ĐKCB: PD.025047, PM.028548

20313 Kiều bào và quê hương : Kí sự và tư liệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 966tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 K309B

Số ĐKCB: PD.025046, PM.028549

20314 Cửa sổ lớp học : 108 câu chuyện sư phạm / Trần Quốc Toàn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C505S

Số ĐKCB: PD.025099, PM.028493, PM.028494, PM.028495

20315 Khi con cái chúng ta ngỗ nghịch / Phạm Thị Ngọc Ánh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 174tr. ; 19cm. - (Tủ sách gia đình)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 KH300C

Số ĐKCB: PD.025071, PM.028450, PM.028451, PM.028452

20316 Một chuyến đi vào lòng đất : Ký sự đường xa / Bình Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 M458C

Số ĐKCB: PD.025093, PM.028505, PM.028506, PM.028507

20317 Les vòng tay không đàn ông / Bùi Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 357tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 L200S

Số ĐKCB: PD.025092, PM.028490, PM.028491, PM.028492

20318 Giáo trình y học cổ truyền : Dùng trong các trường THCN / Trần Quốc Hùng chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 112tr. : Hình Vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 GI108T
Số ĐKCB: PM.028116, PM.028117

20319 Đánh giá hiệu quả làm việc : Phát triển năng lực nhân viên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2006. - 112tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 658.3 Đ107G
Số ĐKCB: PD.025049, PM.028394, PM.028395, PM.028396

20320 Những thực phẩm tạo năng lượng / Nguyễn Quế Phượng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2004. - 71tr. : Hình ảnh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556T
Số ĐKCB: PM.027807, PM.027808

20321 Siêu lý tình yêu : Những tác phẩm Triết - Mỹ chọn lọc / V.S Soloviev; Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn, dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 990tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những tác phẩm chọn lọc về Triết học - Mỹ học của nhà triết học Nga Soloviev
Ký hiệu phân loại: 197 S309L
Số ĐKCB: PM.028174, PM.028175

20322 Giáo trình hệ điều hành : Dùng trong các trường đại học chuyên nghiệp / Phạm Thanh Bình chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 131tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.028132, PM.028133, PM.028134, PM.028135

20323 100 danh nhân ảnh hưởng đến lịch sử thế giới / H.Michael Hart; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. - 482tr. ; 21cm
Tóm tắt: 100 nhân vật lịch sử có ảnh hưởng đến quá trình phát triển của thế giới
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014251, PM.028730, PM.028731, PM.028732

20324 Tuổi yêu / Nguyễn Thị Hồng Khanh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.5 T558Y
Số ĐKCB: PD.014204, PM.028571, PM.028572, PM.028573

20325 100 câu hỏi về phong thuỷ và nhà cửa / Nhan Thuỷ Tiên biên soạn. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 M458T
Số ĐKCB: PD.014198, PM.028658, PM.028659, PM.028660

20326 Món canh điều dưỡng bốn thời kỳ của phụ nữ : Các thời kỳ: kinh nguyệt, mang thai, cho con bú và hậu trung niên / Nguyễn Khắc Khoái biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2006. - 251tr. ; 20,5cm
Tóm tắt: Các món ăn và cách chế biến cụ thể bổ dưỡng cho phụ nữ qua các thời kỳ khác nhau
Ký hiệu phân loại: 613.2082 M455C
Số ĐKCB: PD.014253, PM.028700, PM.028701, PM.028702

20327 Chu Dịch- trí tuệ nhân sinh / Trung Huyền biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 225tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 CH500D
Số ĐKCB: PD.014195, PM.028703, PM.028704, PM.028705

20328 Sổ tay văn hoá Việt Nam / Đặng Đức Siêu. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 445tr. ; 20,5cm

Tóm tắt: Diễn trình văn hoá Việt Nam từ thời nguyên thuỷ cho tới thời dựng nước và kỷ nguyên Đại Việt : những hiện tượng sự kiện, vấn đề di sản vật thể và phi vật thể

Ký hiệu phân loại: 309.09597 S458T

Số ĐKCB: PD.014202, PM.028667, PM.028668, PM.028669

20329 300 câu chuyện rèn trí thông minh / Vũ Bội Tuyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B100T

Số ĐKCB: PD.014214, PM.028628, PM.028629, PM.028630

20330 Chìa khoá vàng của hạnh phúc : Sách gối đầu giường cho phụ nữ / Phạm Uyên Minh tổng hợp và biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm sống và ứng xử trong cuộc sống dành cho bạn gái

Ký hiệu phân loại: 158 CH301K

Số ĐKCB: PD.014212, PM.028727, PM.028728, PM.028729

20331 Tìm hiểu luật đầu tư / Nguyễn Minh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 T310H

Số ĐKCB: PD.014246, PM.028679, PM.028680, PM.028681

20332 105 sự kiện nổi tiếng thế giới / Trần Mạnh Thường biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Cách nhìn cách đánh giá về 105 sự kiện nổi tiếng trên thế giới

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014201, PM.028670, PM.028671, PM.028672

20333 Trăm sông về biển / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2005. - 292tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR114S

Số ĐKCB: PD.014230, PM.028640, PM.028641, PM.028642

20334 Thi pháp học cổ điển Ấn Độ / Phan Thu Hiền. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2006. - 318tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014194, PM.028724, PM.028725, PM.028726

20335 Tìm hiểu luật bảo vệ môi trường / Trọng Thắng. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014239, PM.028685, PM.028686, PM.028687

20336 Của thiên trả địa / Tô Hoài kể. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014225, PM.028619, PM.028620, PM.028621

20337 50 truyện ngắn hay báo Tiền phong / Tuyển chọn: Nguyễn Hoàng Sơn, Vũ Minh An. - Hà Nội : Thanh niên, 2006. - 503tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N114M

Số ĐKCB: PD.014216, PM.028565, PM.028566, PM.028567

20338 Quạ con thông minh : Truyện cổ tích / Phương Minh tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014245, PM.028634, PM.028635, PM.028636

20339 Gian nan làm người / Võ Kiên Ninh. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI105N

Số ĐKCB: PD.014215, PM.028577, PM.028578, PM.028579

20340 Tấm thảm si tình : Tập truyện kinh dị nước ngoài. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 379tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T120T

Số ĐKCB: PD.014219, PM.028646, PM.028647, PM.028648

20341 Cú điện thoại nặc danh : Truyện trinh thám và hình sự. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 347tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C534D

Số ĐKCB: PD.014222, PM.028643, PM.028644, PM.028645

20342 Văn học Việt Nam / Dương Quảng Hàm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 277tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014218, PM.028652, PM.028653, PM.028654

20343 Truyện cười xưa và nay / Thu Trinh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 TR527C

Số ĐKCB: PD.014224, PM.028568, PM.028569, PM.028570

20344 Những con chim hồng hộc / Trương Nhung; Trần Đĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 459tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014220, PM.028649, PM.028650, PM.028651

20345 Lão khổ : Tiểu thuyết / Tạ Duy Anh. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Hội Nhà văn, 2005. - 267tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L108K

Số ĐKCB: PD.014228, PM.028615, LD.009246, PM.028613, PM.028614

20346 Chuyện tình của những người nổi tiếng / Thuỵ An sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T

Số ĐKCB: PD.014226, PM.028637, PM.028638, PM.028639

20347 Thăng Long diện mạo và lịch sử / Ngọc Tú sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014237, PM.028721, PM.028722, PM.028723

20348 Đòn thù cuối cùng : Tiểu thuyết / Augst Le Breton; Võ Phương Liên dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014232, PM.028583, PM.028584, PM.028585

20349 Trạng Hít : Tích xưa kể lại / Tô Hoài. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TR106H

Số ĐKCB: PD.014203, PM.028736, PM.028737, PM.028738

20350 Chuyện tình của các chính khách Việt Nam / Nguyệt Tú. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527T

Số ĐKCB: PD.014213, PM.028625, PM.028626, PM.028627

20351 Tinh hoa truyện ngắn O. Henry / O. Henry; Diệp Minh Tâm dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014221, PM.028556, PM.028557, PM.028558

20352 Những phương trời lá rụng : Tiểu thuyết / Hồ Thuỷ Giang. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà văn, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556P
Số ĐKCB: PD.014231, PM.028595, PM.028596, PM.028597

20353 Truyện thần tiên Trung Quốc / Phạm Văn Thiện tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014205, PM.028586, PM.028587, PM.028588

20354 Thiết kế trang trí hốc tường / Chủ biên: Triệu Tử Phu, Đường Lợi; Trương Huyền dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 66tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014185, PM.028550, PM.028551, PM.028552

20355 Quy định về tài sản và quyền sở hữu trong bộ luật dân sự năm 2005 / Trần Minh Trọng. - Hà Nội : Tư pháp, 2005. - 187tr. ; 20,5cm
Tóm tắt: So sánh đối chiếu quy định pháp luật về tài sản và quyền sở hữu giữa bộ luật dân sự 199

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.014252, PM.028691, PM.028692, PM.028693

20356 Mối tình đầu : Truyện tình yêu thế giới / Dịch: Lê Văn Viện, Mộng Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 378tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M452T
Số ĐKCB: PD.014227, PM.028559, PM.028560, PM.028561

20357 Đổi mới tư duy phát triển giáo dục Việt Nam trong kinh tế thị trường : Sách tham khảo / Nguyễn Thế Long. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.09597 Đ452M
Số ĐKCB: PD.014244, PM.028688, PM.028689, PM.028690

20358 Bệnh ung thư dạ dày / Ngô Văn Lâm Đẳng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2005. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quá trình nguyên nhân gây bệnh và các triệu chứng của bệnh ung thư dạ dày

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014242, PM.028673, PM.028674, PM.028675

20359 Một người Mỹ ở Việt Nam hôm nay / Jr. Kennethj Herrmann; Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014249, PM.028589, PM.028590, PM.028591

20360 Đổi mới quản lý nhà nước đối với tiền tệ, tín dụng / Trần Đình Ty. - Hà Nội : Lao động, 2006. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014238, PM.028682, PM.028683, PM.028684

20361 Narcisse và Goldmund : Tiểu thuyết / Hermann Hesse; Viễn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048123, PM.048124, PM.048125

20362 Người đàn bà trong cồn cát : Tiểu thuyết / Kôbô Abê; Dịch: Vũ Tuấn Khanh, Giang Hà Vị. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046130, PM.046131, PM.046132

20363 Những người cộng sản / Đức Vượng, Nguyễn Đình Nhơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 219tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.259707092 NH556N

Số ĐKCB: PM.046561, PM.046562, PM.046563

20364 Tìm hiểu và thực hành thiền góc độ sinh học với sức khỏe / Nguyễn Ngọc Kha. - Hà Nội : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 T310H

Số ĐKCB: PM.047699, PM.047700

20365 Tam Quốc Chí / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 570tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: CMV.001427

20366 Kho báu của vàng tro : Tập truyện Mỹ / Georgecory Franklin; Mai Luân dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048121, PM.048122

20367 Không phải của riêng ai / Thúy Toàn. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046256, PM.046257

20368 Không có tôi : Tiểu thuyết / Marie Desplechin; Trần Đĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046097, PM.046098, PM.046099

20369 Lấp lánh giữa dòng đời / Diệu Ân. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L117L

Số ĐKCB: PM.046614, PM.046615, PM.046616

20370 Sau những dòng địa chỉ : Tập truyện / Nguyễn Tiến Hải. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 159tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S111N

Số ĐKCB: PM.046603, PM.046604, PM.046605, PM.047761, PM.047762

20371 10 nhà thám hiểm lớn thế giới / Trương Quảng Trí (Ch.b); Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2003. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.092 M558N

Số ĐKCB: PM.050851, PM.050852

20372 Một số vấn đề cơ bản về kinh tế và quản lý môi trường / Đặng Như Toàn, Nguyễn Thế Chinh. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4312 M458S

Số ĐKCB: PM.047934, PM.047935

20373 Không nhan sắc : Tập truyện / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 261tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH455N
Số ĐKCB: PM.046533, PM.046534, PM.046535

2037 Hồ Chí Minh chiến sỹ cách mạng quốc tế / Phan Ngọc Liên, Trịnh Vương Hồng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 459tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.047534, PM.047535, PM.047536

2037 Cuộc sống ngắn ngủi / Anna Clarke; Phạm Hải Yến dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046457, PM.046458, PM.046459

2037 Con trời : Tập truyện ngắn / Trần Chiểu. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C430T
Số ĐKCB: PM.048077, PM.048078, PM.048079

2037 Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh : Tủ sách phòng Hồ Chí Minh / Trần Xuân Trường. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534N
Số ĐKCB: PM.046215, PM.046216

2037 Con ngựa mãn châu : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2020. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/C430N
Số ĐKCB: PD.042109, PM.071858

2037 Việt Nam thời cổ xưa : Từ khởi thủy đến năm 40 - 43 sau công nguyên / Bùi Khiết. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 462tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046685, PM.046686

2038 Cuộc chạy đua tổng thống / B.N Yeltsin. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 508tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048179, PM.048180, PM.048181

2038 Các bệnh về khớp / J.M.H Moll; Vũ Minh Đức dịch. - Hà Nội : Y học, 2000. - 220tr. : Ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.7 C102B
Số ĐKCB: PM.047718, PM.047719, PM.047720, PM.047721

2038 Truyện ngắn / Rohumil Hrabal; Phạm Thành Hưng dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046056, PM.046057, PM.046058

2038 Hậu Sơn Tinh Thuỷ Tinh / Nguyễn Trung Hậu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 296tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.047241, PM.047242, PM.047243, PM.047244, PM.047245, PM.047246, PM.047749, PM.047750

2038 Ngoại ngữ học đường : Tập truyện / Dave Berry; Trần Ngọc Trí sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044557, PM.044558, PM.044559

2038 Những người đàn bà trong đời anh : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047364, PM.047365, PM.047366

2038 Tình yêu xa xứ / Barbara Taylor Bradford; Phạm Thu Hiền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046492, PM.046493, PM.046494

2038 Tiếng cười trong bóng tối : Tiểu thuyết / Vladimir Nabobove; Nguyễn Thị Kim Hiền dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046498, PM.046499, PM.046500

2038 Tướng lĩnh bãi sậy / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 349tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 T561L

Số ĐKCB: PM.047222, PM.047223, PM.047224

2038 Kể chuyện đất nước / Nguyễn Khắc Viện. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.9109597 K259C

Số ĐKCB: PM.046288, PM.046289

2039 Lâm tặc : Tiểu thuyết / Trần Quốc Khải. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L120T

Số ĐKCB: PM.046171, PM.046172, PM.046173

2039 Nhớ về một miền quê : Hồi ức / Nguyễn Nam Khánh; Nhật Tiến thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 546tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH458V

Số ĐKCB: PM.047204, PM.047205, PM.047206

2039 Lần cuối tôi gặp mẹ : Tiểu thuyêt / Arlenej Chai; Nguyễn Thanh Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046460, PM.046461, PM.046462

2039 Những bài thuốc thừa kế dân gian / Nguyễn Văn Hải sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B

Số ĐKCB: PM.047710, PM.047711

2039 Đất nước đảo hoa : Tập truyện ký / Trần Tiến Dũng. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 281tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ124N

Số ĐKCB: PM.043731, PM.043732, PM.043733

2039 Đạo làm người trong tục ngữ ca dao Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046723, PM.046724, PM.046725

2039(Hồn phấn : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Lư. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 550tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H465P
Số ĐKCB: PM.046551, PM.046552, PM.046553

2039' Mẹ và Tổ quốc / Đặng Quang Long; Đồng Kim Hải ghi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M259V
Số ĐKCB: PM.046623, PM.046624, PM.046625

2039(Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh : Trích phát biểu của nhân dân và thanh niên thế giới về chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Khánh Sơn sưu tầm, biên soạn. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458G
Số ĐKCB: PM.046213, PM.046214

2039(Một đêm tội lỗi : Tiểu thuyết / HG Konsalik; Hoài Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046463, PM.046464, PM.046465

2040(Bài tập cơ bản nâng cao vật lý 11 / Vũ Thanh Khiết. - Hà Nội : ĐH. Quốc gia, 1999. - 312tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046337, PM.046336

2040(Bãi bờ hoang lạnh : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 296tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041127, PM.070545, LD.048689, LD.048690, LD.048691, LD.048692, LD.048693

2040(Quan thanh liêm / Hoàng Bắc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044334, PM.044335, PM.044336

2040(80 ngày vòng quanh thế giới = Around the world in eighty days : Truyện khoa học viễn tưởng / Jules Verne; Phương Nhung d.. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2019. - 143tr. : ảnh màu ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843.8 23/T104M
Số ĐKCB: CMV.001413, CMV.001576, PD.042124, PM.071683

2040(Tản mạn tình đời : Tạp văn / Trần Ngọc Lân. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 T107M
Số ĐKCB: PM.046140, PM.046141, PM.046142

2040(Cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống / Phan Trần Chúc tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2001. - 175tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 C557D
Số ĐKCB: PM.048376, PM.048377, PM.048378

2040(Đỏ con mắt trái : Tập phóng sự / Vũ Bão. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 Đ458C
Số ĐKCB: PM.046620, PM.046621, PM.046622

20407 Trí nhớ suy tàn : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 133tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR315N
Số ĐKCB: PM.046168, PM.046169, PM.046170

20408 Báu vật trong lòng đất : Tập bút ký / Nguyễn Kim Thạch. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 206tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 B125V
Số ĐKCB: PM.045323, PM.045324, PM.045325

20409 Bác Hồ trên đất nước Lê Nin / Hồng Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.047537, PM.047538, PM.047539, PM.047540, PM.047541

20410 Trái tim khép cửa / Quỳnh Dao; Nguyễn Nguyên Bình dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2000. - 219tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046088, PM.046089, PM.046090

20411 Một số phận vinh quang và cay đắng : Truyện về nhà nữ toán học Nga Xôphia Vaxiliépna / Lưubôp Vôrônxôva; Dịch: Hằng Nga, Bạch Dương. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 423tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048381, PM.048382, PM.048383

20412 Bác về / Sơn Tùng. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 270tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102V
Số ĐKCB: PM.046642, PM.046643, PM.046644, PM.047542, PM.047543

20413 Bác Hồ trong trái tim các nhà ngoại giao. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Thanh Niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: LD.009281, LD.010346, PM.047834, PM.047835

20414 Những người tình : Tiểu thuyết / Ian MC EWan; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046121, PM.046122, PM.046123

20415 Ba đình / Phan Trần Chúc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 135tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 B100D
Số ĐKCB: PM.048379, PM.048380

20416 Hoá chất nông nghiệp với môi trường / Phạm Văn Lầm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1997. - 168tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044447, PM.044448, PM.044449, PM.044450

20417 Những năm tháng khủng khiếp : Tiểu thuyết / Trần Hồ. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 349tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556N
Số ĐKCB: PM.048370, PM.048371, PM.048372

20418 Này sinh viên ơi, đứng lên đáp lời sông núi : Hồi tưởng về phong trào sinh viên yêu nước thời tiền khởi nghĩa / Nguyễn Xuân Sanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 N126S
Số ĐKCB: PM.046606, PM.046607, PM.046608

20419 Cái chết của người đi tìm tình yêu : Tập truyện ngắn đặc sắc Thế giới. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C103C
Số ĐKCB: PM.046600, PM.046601, PM.046602

20420 Cõi thực : Tiểu thuyết / Nguyễn Hữu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 505tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452T
Số ĐKCB: PM.046548, PM.046549, PM.046550

20421 Hận thù mù quáng : Những vụ án nổi tiếng thế giới / Nguyễn Văn Thọ biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 358tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046516, PM.046517, PM.046518

20422 Người một mình : Tập truyện ngắn / Tô Hoài. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558M
Số ĐKCB: PM.044290, PM.044291, PM.044292

20423 Thức ăn và nuôi dưỡng gia cầm (gà - vịt - ngan - ngỗng - gà tây - chim cút) / Bùi Đức Lũng, Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045846

20424 Gốc đa làng : Tiểu thuyết / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Nxb: Hội nhà văn, 1998. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 G259D
Số ĐKCB: PM.044502, PM.044503, PM.044504

20425 Xuân Diệu hoàng tử của thi ca Việt Nam hiện đại / Hạ Vinh Thi tuyển chọn biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 X502D
Số ĐKCB: PM.046253, PM.046254, PM.046255

20426 Tuyển tập truyện vừa: Đi bước nữa, rượu chát, làng tề / Nguyễn Thế Phương, Võ Huy Tâm, Đỗ Quang Tiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 639tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 T527T
Số ĐKCB: PM.045783

20427 Tinh hoa Hà Nội / Mai Thục. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2000. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.4095973 T312H
Số ĐKCB: PM.044383, PM.044384, PM.044385, PM.047878, PM.047879

20428 Dưới tán rừng lặng lẽ : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Chiểu. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 595tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D558T
Số ĐKCB: PM.046573, PM.046574, PM.046575

20429 Dòng sông không có đôi bờ : Tập ký / Quang Khải. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455S
Số ĐKCB: PM.047277, PM.047278, PM.047279

20430 Gặp gì ăn nấy xin mời : Tạp văn / Lê Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 352tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 G259G
Số ĐKCB: PM.047324

20431 Xoa bóp, bấm huyệt trị liệu bệnh trẻ em / Luân Tân, Vinh Lợi; Tiểu Minh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1988. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B
Số ĐKCB: PM.044770, PM.044771

20432 Evita người đàn bà với chiếc roi ngựa / Main Mary, Vũ Thạch Giản dịch. - Hà Nội : Lao Động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046489, PM.046490, PM.046491

20433 Hoa khôi : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Biết. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401K
Số ĐKCB: PM.047251, PM.047252, PM.047253

20434 Tiềm năng biển cả / Nguyễn Chính dịch; Nguyễn Mộng Hưng chỉnh lý và bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046655, PM.046656

20435 Vừa đi đường vừa kể chuyện. / T.Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V505D
Số ĐKCB: PM.047523, PM.047524

20436 Đường sa mạc mỗi ngày một chuyện / Trần Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 191tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047382, PM.047383, PM.047384

20437 Phố : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 426tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.070544, LD.048724, LD.048725, LD.048726, LD.048727, LD.048728, PD.041128

20438 Ở nhà ngày cuối tuần : Món quà cuộc sống cho hạnh phúc gia đình / Vương Anh (B.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2003. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: HLV.003022

20439 Tuyển tập đề thi trắc nghiệm tiếng Anh trình độ C : Đề thi và đáp án dùng cho học viên ôn luyện chuẩn bị cho kỳ thi chứng chỉ A quốc gia / Trần Văn Diệm (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043540, PM.043541

Tuyển tập đề thi trắc nghiệm tiếng Anh trình độ B : Đề thi và đáp án dùng cho học viên ôn
2044(luyện chuẩn bị cho kỳ thi chứng chỉ A quốc gia / Trần Văn Diệm (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T527T

Số ĐKCB: PM.043538, PM.043539

Chuyện xưa kể lại : Kho tàng chuyện trí tuệ nhân loại / Dương Thu Ái biên soạn. - Hải Phòng :
2044] Nxb. Hải Phòng. - 19cm

Chuyện xưa kể lại : Kho tàng chuyện trí tuệ nhân loại / Dương Thu Ái biên soạn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1998. - 432tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043332, PM.043333, PM.043334

2044[Vấn đề nghèo ở Việt Nam / Dịch: Bùi Thế Giang.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 216tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041930

2044[Các quy định của pháp luật về chế độ đối với người có công với cách mạng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041626, PM.041627

2044[Văn hóa thể chế và tăng trưởng kinh tế nghiên cứu so sánh Hàn Quốc với Thái Lan / Yoshihara Kunio. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042028, PM.042029, PM.042030

2044[366 bí quyết của người đảm đang / Hoàng Bắc (b.s). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 300tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042269, PM.042270, PM.042271

2044(Bút pháp nghệ thuật phật giáo / Phan Cẩm Thượng. - Hà Nội : Nxb. Mỹ Thuật, 1996. - 127tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042272

2044[Gia đình trên hết : Kế hoạch từng bước tạo dựng một gia đình hoàn hảo / Dr. Phil Mcgrew; Đỗ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 340tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề nêu cao tầm quan trọng của gia đình trong xã hội hiện đại, phương pháp giáo dục con cái, sự gương mẫu của cha mẹ

Ký hiệu phân loại: 646.7 GI100D

Số ĐKCB: PD.024613, PM.054189, PM.054190, PM.054191

2044[Gặp gỡ cuối năm / Nguyễn Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1999. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259G

Số ĐKCB: PM.045757, PM.046273, PM.046274, PM.046275

2044[Thời trẻ của một đại tướng : Truyện ký / Khánh Vân. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 279tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH452T
Số ĐKCB: PM.046558, PM.046559, PM.046560

2045(Nước non Bình Định / Quách Tấn. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 554tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046283, PM.046284

2045[1] Anh hùng dân tộc thiên tài quân sự Trần Quốc Tuấn và quê hương Nam Định. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 486tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047551, PM.047552, PM.047553

2045[2] Bức thư của người đàn bà không quen / Stefan Zweig. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 671tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046127, PM.046128, PM.046129

2045[3] Đóa lan rừng nổi loạn / James Hadley Chase; dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024546, PM.054167, PM.054168, PM.054169

2045[4] Căn phòng màu đỏ / Dr Phil Mcgraw; Đỗ Thu Hà dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. -

Tóm tắt: Những vấn đề nêu cao tầm quan trọng của gia đình trong xã hội hiện đại, phương pháp giáo dục con cái, sự gương mẫu của cha mẹ.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024561, PM.054143, PM.054144

2045[5] Những bông hoa trên tầng áp mái : Tiểu thuyết / Virginia Andrews; Minh Hiền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 480tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 NH556B
Số ĐKCB: PD.024550, PD.024551, PM.054145, PM.054146, PM.054147

2045(Máy xúc : Tiểu thuyết / Terry Pratchett; Giang Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024547, PD.024548, PM.054164, PM.054165, PM.054166

2045[7] Thiên di : Truyện ngắn / Dương Bình Nguyên, Trần Duy Hiển, Nguyễn Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH305D
Số ĐKCB: PD.024545, PM.054170, PM.054171

2045[8] Lời ru cho anh : Tuyển tập ca khúc / Trần Hoàn. - Hà Nội : Nxb. Âm nhạc, 2005. - 305tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024626, PM.054187, PM.054188

2045[9] Giải thưởng hội mỹ thuật Việt Nam 1993-2003. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2004. - 142tr. ; 30cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024625, PM.054197

2046(Kết quả hoạt động của Quốc hội khóa X : 1997-2002. - Hà Nội : Văn phòng Quốc hội x'b',
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 K258Q
Số ĐKCB: PD.024617, PM.054192, PM.054193, PM.054194

20461 Kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI (2002-2007). - Hà Nội : Văn phòng quốc hội
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024615, PM.054195, PM.054196

20462 100 loại nhu cầu tâm lý của con người / Tề Đằng Dũng; dịch: Trịnh Văn, Trần Quân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 156.1 M458T
Số ĐKCB: PD.024542, PM.054066, PM.054067

20463 Nhật ký Đặng Thùy Trâm / Đặng Thuỳ Trâm; Đặng Kim Trâm chỉnh lý; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 NH124K
Số ĐKCB: PD.024543, PM.054068, PM.054069, PM.054070

20464 Nửa khuất mặt người : Tiểu thuyết / Kim Chuông. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 258tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 N505K
Số ĐKCB: PD.024544, PM.054175, PM.054176

20465 Hướng dẫn trồng cây trong trang trại cà phê / B.s: Chu Thị Thơm.... - Hà Nội : Lao động, 2005.
Tóm tắt: Cách trồng cà phê hiệu quả nhất, cách chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và chế b

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024590, PD.024591, PM.054077, PM.054078, PM.054079

20466 Hỏi đáp về chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 62tr.
Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức giúp đồng bào và bạn đọchiểu đúng và thực hiện đúng chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ký hiệu phân loại: 320.609597 H452D
Số ĐKCB: PD.024588, PD.024589, PM.054083, PM.054084, PM.054085

20467 Khoảng khắc của chiến tranh : Truyện ngắn / Vũ Đảm. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH416K
Số ĐKCB: PD.024562, PD.024563, PM.054140, PM.054141, PM.054142

20468 Trả hoa hồng cho đất : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Diệp Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR126H
Số ĐKCB: PD.024559, PD.024560, PM.054172, PM.054173, PM.054174

20469 Ẩm ương đi lấy chồng : Truyện ngắn / Ngô Ngọc Bội. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Ấ120U
Số ĐKCB: PD.024558, PM.054177, PM.054178, PM.054179

20470 Đinh Công Tráng thủ lĩnh khởi nghĩa Ba Đình / Đinh Viết Bảo. - Hà Nội : Lao động, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024552, PM.054131, PM.054132

20471 Nơi trú ẩn của tuổi thanh xuân / Thẩm Thụy Phần, Phàn Đễ; Tô Thị Khang dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 470tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024549, PM.054153, PM.054154, PM.054155

2047 Cùng anh đi suốt cuộc đời : Hồi ký / Nguyễn An Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 C556A

Số ĐKCB: PD.024555, PD.024556, PM.054128, PM.054129, PM.054130

2047 Đi trong sen ngát bóng xanh : Trường ca / Phạm Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 Đ300T

Số ĐKCB: PD.024557, PM.054148, PM.054149

2047 Điệp vụ và điệp viên : Tư liệu những vụ án đã phá / Văn Phan. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ307V

Số ĐKCB: PD.024553, PD.024554, PM.054150, PM.054151, PM.054152

2047 Chuyện thường ngày của Bác Hồ / Hồng Khanh. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về con người vĩ đại của dân tộc ta bằng những mẫu chuyện sinh động, thể hiện sự cao thượng của Bác Hồ là sự giản dị, gần gũi với mọi người.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH527T

Số ĐKCB: PD.024597, PD.024598, PM.054133, PM.054134, PM.054135

2047 Trồng cây cảnh ngày tết / B.s: Chu Thị Thơm.... - Hà Nội : Lao động, 2005. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trồng cây cảnh đạt mục đích, tăng thêm thu nhập và phục vụ được yêu cầu của đông đảo quần chúng trong ngày lễ cổ truyền của dân tộc.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024586, PD.024587, PM.054074, PM.054075, PM.054076

2047 Hướng dẫn trồng đậu xanh, đậu tương, khoai tây / B.s: Chu Thị Thơm.... - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Các tiến bộ khoa học áp dụng trong việc trồng các loại cây này, để giúp người trồng thu được năng suất cao, góp phần cải thiện đời sống kinh tế gia đình.

Ký hiệu phân loại: 633.3 H561D

Số ĐKCB: PD.024592, PD.024593, PM.054092, PM.054093, PM.054094

2047 Người Tây Nguyên theo Đảng theo Bác Hồ / Lê Công Hương (b.s). - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024609, PM.054136, PM.054137, PM.054138, PM.054139

2047 Sài Gòn tháng năm tháng 5 -1975 / Trần Kim Thành. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 S103G

Số ĐKCB: PD.024564, PM.054159, PM.054160

2048 Đôi mắt Huế : Tiểu thuyết tình báo / Minh Giang. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 455tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452M

Số ĐKCB: PD.024565, PM.054161, PM.054162, PM.054163

2048 Sức khỏe sinh sản vị thành niên / Nguyễn Quang Mai (ch.b). - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 235tr. ;

Tóm tắt: Một số vấn đề chung về sức khỏe sinh sản, cơ sở giải phẫu sinh lý với sức khỏe sinh sản. Tình bạn, tình yêu, hôn nhân và cơ sở tâm lý của sức khỏe sinh sản. Những nguy cơ về sinh sản ở tuổi vị thành niên

Ký hiệu phân loại: 612.6 S552K
Số ĐKCB: PD.024566, PM.054110, PM.054111

2048 Chiến đấu ở Tây Nguyên : Hồi ký / Hoàng Minh Thảo; Phạm Vũ Quỳnh thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024567, PM.054156, PM.054157, PM.054158

2048 Tiếng cười Thổ Nhĩ Kỳ. - Hà Nội : Thể giới, 2005. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024569, PD.024570, PM.054119, PM.054120, PM.054121

2048 Bao Thanh Thiên truyện bảy kiếm khách và năm nghĩa sĩ : Thất hiệp ngũ nghĩa / Phạm Văn Điều dịch; Hoài Anh hiệu đính. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 615tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024571, PD.024572, PM.054180, PM.054181, PM.054182

2048 Lý Tự Trọng sống mái tên anh / Văn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.2092 L000T
Số ĐKCB: PD.024573, PM.054125, PM.054126, PM.054127

2048 Ô nhiễm môi trường sự cảnh báo / Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 407tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những ảnh hưởng của sự ô nhiễm môi trường đến đời sống của con người.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024576, PM.054114, PM.054115

2048 Thủ đô các nước trên thế giới / Kiều Mạnh Thạc (b.s). - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những nét chính như: vị trí, diện tích, các công trình kiến trúc tiêu biểu, các địa điểm giải trí, văn hóa, các đường phố chính... của 194 Thủ đô các nước trên Thế giới
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024574, PD.024575, PM.054116, PM.054117, PM.054118

2048 Tủ thuốc gia đình / Quách Tuấn Vinh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số thuốc kháng sinh thường dùng, cách sử dụng, cách phòng tránh, những tác dụng phụ của thuốc. Nâng cao hiểu biết cho mọi người về các thuốc thường dùng cho những bệnh thường gặp
Ký hiệu phân loại: 615 T534T
Số ĐKCB: PD.024577, PM.054112, PM.054113

2048 Hỏi đáp về xử lý vi phạmh hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ / B.s: Phùng Văn Ngân (ch.b).... - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024578, PM.054080, PM.054081, PM.054082

2049 Cây chè Việt Nam năng lực cạnh tranh xuất khẩu và phát triển / Nguyễn Hữu Khải. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 338.1 C126C
Số ĐKCB: PD.024579, PM.054107, PM.054108, PM.054109

2049 Hướng dẫn trồng cây trong trang trại cây chè / B.s: Chu Thị Thơm.... - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Giới thiệu những giống chè mới có năng suất cao, phẩm chất tốt và kỹ thuật trồng chè, bắt đầu từ khâu chọn đất, ươm cây..., đến khâu chế biến, bảo quản cà phê

Ký hiệu phân loại: 633.72 H561D

Số ĐKCB: PD.024580, PD.024581, PM.054071, PM.054072, PM.054073

20492 Hỏi đáp những vấn đề về nhà đất trong quan hệ hôn nhân / Trịnh Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D

Số ĐKCB: PD.024584, PD.024585, PM.054089, PM.054090, PM.054091

20493 Xuân Quỳnh cuộc đời và tác phẩm / Tuyển chọn: Lưu Khánh Thơ, Đông Mai. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024607, PD.024608, PM.054122, PM.054123, PM.054124

20494 Xây dựng làng văn hóa ở đồng bằng bắc bộ : Thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa / Đinh Xuân Dũng (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 307.72095973 X126D

Số ĐKCB: PD.024600, PD.024601, PM.054104, PM.054105, PM.054106

20495 Hương ước xưa và quy ước làng văn hóa ngày nay / Trương Thìn. - Hà Nội : Lao động xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H561U

Số ĐKCB: PD.024599, PM.054101, PM.054102, PM.054103

20496 Hỏi đáp pháp luật về khai sinh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H452D

Số ĐKCB: PD.024596, PM.054099, PM.054100

20497 Hỏi đáp pháp luật về đất đai. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. - 23tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024595, PM.054097, PM.054098

20498 Hỏi đáp pháp luật về dân sự. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H452D

Số ĐKCB: PD.024594, PM.054095, PM.054096

20499 Màu xanh man trá : Tập truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2006. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 34 M111X

Số ĐKCB: PD.028526, PM.038459

20500 Chị Tâm bến cốc : Chèo / Tào Mạt. - Hà Nội : Văn hóa, 1976. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005286, PM.005287, PM.005288, PM.005289, PM.005290

20501 Chùm quả đầu mùa : Thơ / Nguyễn Hoa, Huy Trụ, Ngọc Bài; .... - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005386, PM.005387, PM.005388, PM.005389, PM.005390

20502 Cận chiến đấu pháp : Võ thuật tinh hoa / Đại Lực. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022070, PM.022071

20503 Phát triển có kế hoạch nền kinh tế quốc dân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 38tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012785

20504 Thanh niên trong các lực lượng vũ trang với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc và xây dựng đất nước / Chu Huy Mân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1980. - 30tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012820

20505 Dạy tập làm văn ở trường phổ thông cấp 2 : Tài liệu bồi dưỡng giáo viên ngữ văn cấp 2. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002362, PM.002363, PM.002364, PM.002365

20506 Những kinh nghiệm hay và 100 cay thuốc quý / Võ Bá Lộng. - Phú Khánh : Bệnh viện y học dân tộc Phú khánh x.b, 1988. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018316, PM.018317, PM.018318, PM.018319, PM.018320

20507 Hạnh phúc của người khác : Tiểu thuyết tâm lý tình cảm xã hội / Huỳnh Trúc Giang. - Bến Tre : Hội văn học nghệ thuật Bến Tre x.b, 1992. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022015

20508 Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào các trường đại học môn văn (1975-1986) / Phan Cự Đệ, Hà Văn Đức, Mã Giang Lân, Bùi Việt Thắng. - In lần thứ ba. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1987. - 280tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017136, PM.017137, PM.017138, PM.017139, PM.017140

20509 Bệnh tim mạch với người lớn tuổi / Nguyễn Huy Dung. - Hà Nội : Y học, 1972. - 201tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012463

20510 Thơ Văn Nguyễn Quang Bích. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 286tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012752

20511 Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng : Nghiên cứu văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 86tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012483

20512 Thuốc sống lâu và trẻ đẹp : Cẩm nang chữa bệnh / Lê Thành, Mai Lan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1996. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041587, PM.041588, PM.041589, PM.041590

20513 Mặt đường khát vọng : Thơ dài / Nguyễn Khoa Điềm. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1975. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005291, PM.005292, PM.005293, PM.005294, PM.005295

20514 READING IS FUN : ENGLISH FOR CHILDREN / Dịch và chú giải: Trần Văn Thanh, Nguyễn Thanh Yến. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022139

20515 Tiếng Nga năm thứ 1 : Sách dùng cho giảng viên các trường đại học khối tự nhiên và kỹ thuật CHXHCN Việt Nam / Galeeva M.M, Giuriavliêva L.X, Nakhabina M.M; ... Đặng Văn Giai, Lê Cẩm Thạch dịch. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017885, PM.017886, PM.017887, PM.017888, PM.017889

20516 Vụ án "Con rắn thần" : Truyện phản gián Ba Lan / Gian Litan; Quang chiến dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1987. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.014326, PM.014327, PM.014328, PM.014329, PM.014330

20517 Xanh biết bao thung lũng tôi yêu : Tiểu thuyết / Riciiard Lewllyn; dịch:Phan Minh Hồng, Mai Thái Lộc. - Hà Nội : Lao động, 1987. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015936, PM.015937, PM.015938, PM.015939, PM.015940

20518 Nghìn lẻ một ngày : Truyện dân gian Arập / Nguyễn Văn Dương dịch; Đào Xuân Quý hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb. Phú Khánh, 1986. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.014331, PM.014332, PM.014333, PM.014334, PM.014335

20519 Tổ chức kế hoạch hóa nội bộ ở Liên Xô / A.I Lariônôp; Nguyễn Văn Hải dịch. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012823

20520 Tự trị bệnh trong gia đình / Trần Nam Hưng. - Hà Nội : Nxb. Đồng Nai, 1984. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008857, PM.008858, PM.008859

20521 Học tập quản lý: Suy nghĩ và kinh nghiệm của một số cán bộ quản lý kinh tế lão thành / Paramônôp, I.V. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012647

20522 Hoàng tử chim bồ câu trắng : Truyện cổ tích thế giới. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1988. - 162tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018826, PM.018827, PM.018828, PM.018829, PM.018830

Máy phát sóng diệu kỳ : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Iuri Đôn gu sin; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Thanh niên
20523 Máy phát sóng diệu kỳ : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005555, PM.005556, PM.005557

20524 Sách của bạn tôi : Tiểu thuyết / Anatô Frăngx. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018341, PM.018342, PM.018343, PM.018344, PM.018345

20525 Đạo trời báo phục : Truyện dân gian Trung Quốc / Nguyễn Văn Y biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1989. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018701, PM.018702, PM.018703, PM.018704, PM.018705

20526 Xông vào giông bão : Tiểu thuyết / Đaniin Granin; Đặng Ngọc Long dịch; Nguyễn Văn Toại biên tập. - Matxcơva, Hà Nội : Cầu vồng, Thanh niên, 1987. - 475tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017076, PM.017077, PM.017078, PM.017079, PM.017080

20527 Ôlêxia : Tiểu thuyết / Alêchxan Ivanôvich Kuprin; Minh Hạnh dịch. - Hà Nội : Lao động, 1987.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.016931, PM.016932, PM.016933, PM.016934, PM.016935

20528 Trên đất miền nam : Bút ký / Monica Vacnenxca; Nguyễn Văn Hoan dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1974. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005412, PM.005413, PM.005414, PM.005415

20529 Nađêgiơđacrupxcaia người vợ, người bạn chiến đấu của Lênin. - Hà Nội : Phụ nữ, 1971. - 89tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009716, PM.009717

20530 Người con của giai cấp công nhân / Camen Casep; Đặng Ngọc Long dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012617

20531 Hỏi và đáp về chính sách đối với gia đình quân nhân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1972. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012857

20532 Tiểu thư Mêry (Một anh hùng thời đại) / M. Lecmantôp; Phạm Thuỷ Ba dịch. - Tái bản lần 1. - Nghĩa Bình : Hội văn học nghệ thuật Nghĩa Bình x.b, 1986. - 232tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014096, PM.014097, PM.014098, PM.014099, PM.014100

2053 Chiếc xe của thần chết : Tập truyện ngắn / Xenma Lageclôp; Dịch: Tô Chương, Ngọc Thọ. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 314tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014210, PM.014211, PM.014212, PM.014213

2053 Phân tích hoạt động kinh tế : Lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Sự thật, 1973. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012670

2053 Một số vấn đề bộ đội cần biết về kinh tế nông nghiệp / Nguyên Anh, Đào Nguyễn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012676

2053 Hóa học vui / V.I Lêvasôp; Dịch: Thế Trường, Đỗ Thị Trang, Trần Thanh Lâm. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. - 148tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012689

2053 Mơ : Tiểu thuyết / Acmanđô Lôpê Xalinát; Nguyễn Vĩnh dịch. - Hà Nội : Lao động, 1980. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012748

2053 Dựa vào bần nông liên minh chặt chẽ với trung nông / J. Stalin. - Hà Nội : Sự thật, 1959. - 53tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012875

2053 Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp / V. I. Lênin. - Hà Nội : Sự thật. - 19cm
Những tài liệu mới về những quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp / V.I. Lênin. - Hà Nội : Sự thật, 1962. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012597, PM.012598

2054 Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm : Tài liệu phổ thông / Trịnh Văn Thịnh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012888

2054 Ký / Nguyễn Tuân. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 337tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012912

2054 847 câu tục ngữ và châm ngôn thế giới : Song ngữ Pháp - Việt / B.Tougan Baranovskaia; Tạ Ngọc Thu dịch; Nguyên Bản hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1997. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042786, PM.042787

2054 Báo cáo của ban chấp hành Trung ương Đảng nhân dân cách mạng Mông - Cổ tại đại hội lần thứ XVII của Đảng / I. Xêđenban. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012856

2054 Ấn tượng không dễ quên : Truyện ngắn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1986. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014081, PM.014082, PM.014083, PM.014084, PM.014085

2054 Người đàn bà cuối cùng và cuộc chiến đấu sắp tới : Tiểu thuyết / Manuen Côphinhô Lôpết; Dịch: Hoài Thương Quốc Anh. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013956, PM.013957, PM.013958, PM.013959, PM.013960

2054 Xi măng : Tiểu thuyết / Huy phương. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1986. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013286, PM.013287, PM.013288, PM.013289, PM.013290

2054 Đường đi Âmantê : Tập truyện khoa học viễn tưởng / Nguyễn Minh Vũ dịch. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013195

2054 Bộ mặt thật CIA. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1976. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012743

2054 Xê baxtianbăc / Ôrgiêgôp Xkaia; Hồng Lam dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1981. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005331, PM.005332, PM.005333, PM.005334, PM.005335

2055 Nhân trắc học và sự ứng dụng nghiên cứu trên người Việt Nam / Nguyễn Quang Quyền. - Hà Nội : Y học, 1974. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012448, PM.012449

2055 Kinh nghiệm viết kịch. - Hà Nội : Hội nghệ sĩ sân khấu VN x'b', 1982. - 236tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007081, PM.007082, PM.007083, PM.007084, PM.007085

2055 Hoa lau trên chốt. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1981. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005846, PM.005847, PM.005848, PM.005849, PM.005850

2055 Quản lý chất lượng trong công nghiệp / Lê Khắc. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1976. - 100tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001821, PM.001822, PM.001823, PM.001824, PM.001825

20554 Thơ Tản Đà / Xuân Diệu giới thiệu, Nguyễn Nghiệp sưu tầm tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005821, PM.005822, PM.005823, PM.005824, PM.005825

20555 Giáo trình thống kê xây dựng cơ bản / Lê Xuân Quý (ch.b). - Hà Nội : Thống kê, 1982. - 246tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007366, PM.007367, PM.007368, PM.007369, PM.007370

20556 Ông già Bến Ngự : Hồi ký. - Huế : Thuận Hoá, 1982. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005801, PM.005802, PM.005803, PM.005804, PM.005805

20557 Lịch sử Thế giới : Chương trình sơ cấp. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin, 1977. - 88tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002104, PM.002105, PM.002106

20558 Mác - Ăngghen chủ nghĩa Mác / V.I Lênin. - Matxcơva : Tiến bộ, 1976. - 499tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012643, PM.012644

20559 Về xây dựng Đảng / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 491tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012590

20560 Bàn về những hình thứcquá độ lên chủ nghĩa xã hội / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1964. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012587

20561 Thư gửi công nhân Âu Mỹ / V.I. LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1963. - 13tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012586

20562 Người kỹ sư tâm hồn / Bôrixơ tarơtacốpxki; Dịch: Phạm Đăng Quế, Lê Khánh Trường. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012744

20563 Học tập tư tưởng văn nghệ Vơlađimiailítơ LêNin / Phương Lựu. - Hà Nội : Văn học, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012739

20564 Muối của đất : tiểu thuyết / G. Maccôp; dịch: Bằng Việt, Lê Khánh Trường, Nguyễn Đức Vinh. - Hà Nội : Lao động, 1981. - 726tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008863, PM.008864, PM.008865

2056[illegible] Sức bền vật liệu / Hồ Thiệu Tuấn (ch.b). - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1970. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012725

2056[illegible] Đuổi bắt : Tập truyện khoa học viễn tưởng / Phạm Văn Thiều dịch. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1987. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011579, PD.011580, PM.017504, PM.017505, PM.017506, PM.017507

2056[illegible] Truyện và ký / Nguyễn Ái Quốc; Phạm Huy Thông dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005376, PM.005377, PM.005378, PM.005379, PM.005380

2056[illegible] Lòng mẹ : Diễn ca / Nguyên Hồ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 16tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005111, PM.005112, PM.005113, PM.005114, PM.005115

2056[illegible] Tài liệu huấn luyện tổ chức và quản lý các loại đội, tổ trong hợp tác xã sản suất nông nghiệp / Vương Lự. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012852

2057[illegible] Bàn về lôgich học biện chứng / C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin. - Hà Nội : Thông tin lý luận,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.010586, PM.010587, PM.010588, PM.010589, PM.010590

2057[illegible] Bàn về sinh thái lúa nhiệt đới / Tanaka Akira; Đinh Văn Lữ dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012638

2057[illegible] Đêm tháp mười : Truyện và ký / Lê Văn Thảo. - Hà Nội : Văn nghệ giải phóng, 1975. - 294tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005116, PM.005117, PM.005118, PM.005119, PM.005120

2057[illegible] Những con thú đồng mưu : tập truyện vừa / Ôraxiô Kirôga; Nguyễn Trung Đức chọn và giới thiệu; Hoàng Đình Trực dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1985. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.010246, PM.010247, PM.010248, PM.010249, PM.010250

2057[illegible] Kiếm sống / Mac xim Gocrki; Dịch: Thanh Nam, Trần khuyến, Cẩm Tiêu. - In lần thứ 3, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 464tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012728

2057 Mười ngày rung chuyển Thế giới : tựa cuat Lênin và N.Corupxcaia / Giôn Rit; dịch: Đặng Thế Bính, Trương Đắc Vy. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005186, PM.005187, PM.005188, PM.005189, PM.005190

2057 Xét nghiệm định hướng chẩn đoán trong y học thực hành hằng ngày / Dịch: Phan Chúc Lâm, Lê Đức Tu. - Hà Nội : Y học, 1978. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012532

2057 Nữ tướng thời Trưng Vương : truyện dã sử / Nguyễn Khắc Xương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012527

2057 Tiếng gọi của âm thanh : Truyện kỷ niệm sâu sắc chống Mỹ cứu nước. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 312tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005191, PM.005192, PM.005193, PM.005194, PM.005195

2057 Người bạn chiến đấu Palextin / Lê Kim. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004856, PM.004857, PM.004858, PM.004859, PM.004860

2058 Bàn về phân phối / C. Mác, Ph. Ăng Ghen, V. Lê Nin. J. STalin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012606

2058 Lớp trước : Tập hồi ký của công nhân. - Hà Nội : Lao động, 1971. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004961, PM.004962, PM.004963, PM.004964, PM.004965

2058 Cây đũa thần hoá học : xúc tác và ứng dụng / L.IA .Macgôlitx; Đào Trọng Quang dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012500

2058 Qua những trang văn : Phê bình , tiểu luận / Vũ Ngọc Phan. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 403tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012610

2058 Từ cuộc đời chiến sĩ : Tiểu luận, phê bình / Ngô Thảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004976, PM.004977, PM.004978, PM.004979, PM.004980

2058 Hoá học hữu cơ : sách dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Vụ đại học và trung học chuyên nghiệp xb', 1976. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012425

Bao công và các vụ án = Mystericus cases of justice bao : Hoa - Anh - Việt / Nguyễn Thái Hằng, Trần Ngọc Phương, Anh Tư.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm
20586 Bao công và các vụ án = Mystericus cases of justice bao : Hoa - Anh - Việt / Nguyễn Thái Hằng, Trần Ngọc Phương, Anh Tư.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 263tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019558, PD.019559, PM.042739, PM.042740, PM.042741

20587 Hát xoan : Dân ca Vĩnh Phú / Tú Ngọc sưu tầm, ghi âm. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 48tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002366, PM.002367, PM.002368, PM.002369, PM.002370

Truyện thần tiên Việt Nam / Trường Tân tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin. - 19cm
20588 Truyện thần tiên Việt Nam / Trường Tân tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 332tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019495, PM.042722, PM.042723

20589 Mùa bão và hoa muống biển : tập thơ / Trần Nhật Thu. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 88tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005076, PM.005077, PM.005078, PM.005079, PM.005080

20590 Phương pháp thống kê trong thí nghiệm nông nghiệp / Vũ Công Hậu. - Hà Nội : Nông thôn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012498

20591 Quê hương mặt trời vàng : Thơ / Thu Bồn. - Trung Trung Bộ : Nxb. Văn nghệ giải phóng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005061, PM.005062, PM.005063, PM.005064, PM.005065

20592 Víchto Huygô / Đặng Thị Hạnh. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012505

20593 Đất trong làng : Tiểu thuyết / Đinh Quang Nhã. - Hà Nội : Giải phóng, 1976. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012511

20594 Păng Tagruyen / Frăngxoa Rabơle; Tuấn Đô dịch. - Hà Nội : Văn học, 1981. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005181, PM.005182, PM.005183, PM.005184, PM.005185

20595 Nhật ký người mẹ / I.P.Cơliutrarêva; Trần Thị Nhâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 111tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005066, PM.005067, PM.005068, PM.005069, PM.005070

20596 Khoảng trời quê hương : thơ / Vương Trọng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005006, PM.005007, PM.005008, PM.005009, PM.005010

20597 Thiên hạ đệ nhất đại mỹ nhân : Kim Dung giữa đời tôi / Vũ Đức Sao Biển. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm

Thiên hạ đệ nhất đại mỹ nhân : Kim Dung giữa đời tôi / Vũ Đức Sao Biển. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1997. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019987, PM.043501, PM.043502, PM.043503

20598 Xa thành phố : truyện ngắn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005031, PM.005032, PM.005033, PM.005034, PM.005035

20599 Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch nhà nước 5 năm 1976-1980 và nhiệm vụ cụ thể kế hoạch nhà nước năm 1978. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012426, PM.012427

20600 Tuyển tập thơ 30 năm 1943-1973 / Hưởng Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn học giải

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005176, PM.005177, PM.005178, PM.005179, PM.005180

20601 Liễu chẳng khóc : Tiểu thuyết hai tập / Alêchxeép, Mikhain; Dịch: Vũ Đình Bình, Lê Đức Mẫn. - Mátxcơva : Cầu Vồng, 1988. - 646tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010088, PD.010089, PM.019385, PM.019386, PM.019387

20602 Thành phố tương lai : tập ký về thanh niên quân đội / Thu Bồn, Tô Đức Chiêu, Anh Ngọc, Khánh Vân. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005296, PM.005297, PM.005298, PM.005299, PM.005300

20603 Bàn về sân khấu tự sự / Béctôn Brêch. - Hà Nội : Hội nghệ sĩ sân khấu VN x'b', 1983. - 212tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009712, PM.009713

20604 Mẫn và tôi : tiểu thuyết / Phan Tứ. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 554tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011434, PM.011435

20605 Bước ngoặt hiểm nghèo : Tập truyện về công tác giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến / E.I VI Xtunốp; Ngô Lê dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1976. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009682, PM.009683

20606 Con của Pú Hồ. - Hà Nội : Thanh niên, 1972. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005996, PM.005997, PM.005998

20607 Trường Ca / Xki Maiakôp; Phạm Ngọc Hiến dịch. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007640, PD.007641, PM.016526, PM.016527, PM.016528, PM.016529, PM.016530

20608 Đôi gạch : Chuyện công trường / Xuân Cang. - Hà Nội : Phổ thông, 1973. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009698, PM.009699

20609 Quà tặng của một người không quen : truyện ngắn. - Minh Hải : Nxb. Văn nghệ, 1983. - 118tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009346, PM.009347, PM.009348, PM.009349, PM.009350

20610 Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

Lịch sử triết học phương Đông / Nguyễn Đăng Thục. - 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1997. - 412tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020038, PM.043818, PM.043819

20611 Quán rượu : Tiểu thuyết / Êmin Zôla; Hoàng Lâm dịch. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 572tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007658, PD.007659, PM.016371, PM.016372, PM.016373, PM.016374, PM.016375

20612 Thơ văn Phan Chu Trinh / B.s: Huỳnh Lý, Hoàng Ngọc Phách. - Hà Nội : Văn học, 1983. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007296, PM.007297, PM.007298, PM.007299, PM.007300

20613 Trên nớ : Kịch một hồi / Bửu Tiến. - Hà Nội : Văn hoá, 1976. - 73tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005281, PM.005282, PM.005283, PM.005284, PM.005285

20614 Giơi thiệu tác phẩm của V.I. Lênin "cách mạng vô sản và tên phản bội Cauxki" / Người viết: Đặng Quang Uẩn; hiệu đính khoa học: Đỗ Tư. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 59tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009476, PM.009477, PM.009478, PM.009479, PM.009480

20615 Những tội ác trứ danh / Alexandre Dumas; Mai Thế Sang dịch. - Đà Nẵng : Hội VHNT Quảng Nam - Đà Nẵng, 1988. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009809, PD.009810, PM.018171, PM.018172, PM.018173, PM.018174, PM.018175

20616 Bà mẹ sông hồng : Ca kịch cải lương / Hoàng Luyện. - Hà Nội : Văn hoá, 1974. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004951, PM.004952, PM.004953, PM.004954, PM.004955

20617 Nắng lửa : truyện vừa / Hoàng Văn Lương. - Hà Nội : Lao động, 1980. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009650, PM.009651

20618 Dòng thác : Thơ / Nông Quốc Chấn. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005221, PM.005222, PM.005223, PM.005224, PM.005225

20619 Thiên đường vẫn còn đây : Tiểu thuyết / Micbal Rusinek; Chu Đình Long dịch. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009811, PD.009812, PM.018216, PM.018217, PM.018218, PM.018219, PM.018220

20620 Người mẹ / Măcxim Gorki; Phan Thao dịch. - In lần thứ 4 (có sửa chữa). - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009718

20621 Người đàn bà từ Canađa đến : Tập truyện / Hansơ Oettinhghen; Hoàng Ánh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1987. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007781, PD.007782, PM.016763, PM.016764, PM.016765

20622 Danh dự đã mất của Katharina Blum : Truyện / Henrich Boll; Vũ Hương Giang dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1987. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007783, PD.007784, PM.016769, PM.016770, PM.016771

20623 Từ điển kinh tế / Chủ biên: G.A. Côđơlôp, S.P. Perơvusin. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012419, PM.012420

20624 Quê chồng : Thơ / Anh Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1979. - 82tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004956, PM.004957, PM.004958, PM.004959, PM.004960

20625 Huế mùa xuân : Thơ / Thanh Hải. - Hà Nội : Văn nghệ giải phóng, 1975. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004986, PM.004987, PM.004988, PM.004989, PM.004990

20626 Im lặng của đá : truyện ngắn / Cao Duy Thảo. - Đà Nẵng : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1975. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005949, PM.005950, PM.005951

20627 Truyện ngắn / A.X Puskin; Đỗ Hồng Chung dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007759, PD.007760, PM.016501, PM.016502, PM.016503, PM.016504, PM.016505

20628 Bóng bàn / Mai Duy Dưỡng, Mai Duy Diễn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1968. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002221, PM.002222, PM.002223, PM.002224, PM.002225

20629 Tổ chức nền kinh tế Liên Xô theo lãnh thổ / N.Nêkrasôp; Hoàng Ước trích dịch; Nguyễn Xuân Ngọc hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 1979. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012541

20630 Tìm hiểu bộ máy nhà nước. Toà án nhân dân / Lê Kim Quế. - Hà Nội : Pháp lý, 1982. - 135tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003865, PM.003866

20631 Hầm bí mật bên sông Enbơ : Truyện tình báo Liên Xô / Alếchxăngđơrơ Naxibốp; Dịch: Trọng Phan, Lê Anh. - Lâm Đồng : Hội văn nghệ Lâm Đồng xb', 1987. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007845, PD.007846, PM.016701, PM.016702, PM.016703, PM.016704, PM.016705

20632 Bài giảng các đề thi tuyển sinh vào các trường đại học ở phía Nam (1975-1979): môn hoá học / Nguyễn Chí Dũng sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Vụ đại học và trung học chuyên nghiệp xb', 1981. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012474

20633 Dưới ánh sáng đường lối văn nghệ của Đảng : Tiểu luận - phê bình / Phan Nhân. - Hà Nội : Văn học, 1974. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005271, PM.005272, PM.005273, PM.005274, PM.005275

20634 Đau quanh khớp vai / Lê Trinh. - Hà Nội : Y học, 1981. - 31tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011421, PM.011422

20635 Cánh rừng ngọn gió : Thơ / Lê Văn Vọng, Nguyễn Quang Tính. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005146, PM.005147, PM.005148, PM.005149, PM.005150

20636 Đống cứu thế : Tiểu thuyết / Migueloter Silva; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019548, PM.042760, PM.042761, PM.042762

20637 C.I.A và bệnh sùng bái tình báo / Victor Marchetti, John D. Marks; dịch: Lê văn, Trần Lê; Hoàng Quyên hiệu đính. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1981. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009761, PM.009762

20638 Thơ / Nguyễn Đình. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005476, PM.005477, PM.005478, PM.005479

20639 Ngàn lời giải đáp về tôi muốn làm mẹ / Laurence Pernoud; Ngọc Minh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019579, PM.042870, PM.042871

Đại số : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp. - 19cm

20640 Đại số Điều có thể tin được Mẫn và tôi : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp Truyện và ký tiểu thuyết / Phan Tứ. - Hà Nội Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp Phụ nữ, 1970 1997. - 150tr. 126tr. 554tr. ; 19cm 19cm 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003613, PD.003614, PM.005452, PM.005453, PM.005454, PM.005455

20641 Lửa và hủi / A.R Baxtốt; Dịch: Nguyễn Vĩnh, Trịnh Như Lương. - Hà Nội : Nxb. Tác phẩm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007861, PD.007862, PM.016759, PM.016760, PM.016761, PM.016762

20642 Giáo dục tính kỷ luật cho các chiến sĩ Xô Viết / V.Đ. Culacốp. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001281, PD.001282, PM.012574

20643 Nữ thám tử nghiệp dư-Alice và chiếc bình cổ / Cardine Quine; Thu Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044328, PM.044329, PM.044330, PM.044541, PM.044542

20644 Truyện ngắn Ba Lan / Dịch: Hữu Chí, Nguyễn Viết Lãm, Lê Bá Thự. - Hải Phòng : Nxb. Hải

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044331, PM.044332, PM.044333

20645 Tu viện thành Pacmơ : Tiểu thuyết / Xtanh Đan; Huỳnh Lý dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044314, PM.044315, PM.044316

20646 Gặp bão giữa biển cả / Nadine Chaptal; Phạm Văn Vịnh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019812, PM.043084, PM.043085, PM.043086

20647 Mafia Nga / J Arcard Vaskberg; Đào Kiên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 426tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042757, PM.042758, PM.042759, PD.019554

20648 Cocktail và 801 công thức pha chế coctail / Hà Châu sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019821, PM.043520, PM.043521

20649 Bởi yêu thương : Tiểu thuyết / Sandra James; Viễn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043788, PM.043789, PM.043790, PD.020025

20650 Bãi biển cây cọ / Pierre Rey; Dịch: Hoài Việt, Phương Hà. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 562tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043776, PM.043777, PD.020023

20651 Sác Lơ Đờ Gôn / Pierre Miquel; Nguyễn Thượng Luyến dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042769, PM.042770, PM.042771, PD.019553

20652 Tự học nhanh Access for windows bằng hình ảnh = The visual learning guide : Visual Access for windows / Grace Joely Beatty; Ph.D, Danvid C Gardner.Ph.D Davids ; Trần Thế Tiến dịch; Nguyễn Văn Phước hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 273tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tạo và thiết lập các database, cập nhật tìm kiếm sắp xếp, và sữa đổi thông tin, dữ liệu, xây dựng các bảng biểu...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019618, PM.042868, PM.042869

20653 Con Hủi : Tiểu thuyết / Helena Mniszen; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042748, PM.042749, PM.042750, PD.019542

20654 Miền xa hạnh phúc : Tiểu thuyết / Nevil Shute; dịch: Trần Hoàng Cương, Đặng Thuỳ Dzương. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 526tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 M305X
Số ĐKCB: PD.019794, PM.043195, PM.043196, PM.043197

20655 Vườn thú Hollywood : Tiểu thuyết Mỹ / Jackie Collins; dịch: Lê Xuân Sơn, Nguyễn Thị Kim Hiền. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 451tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019802, PM.043180, PM.043181, PM.043182

20656 Chỉ còn lại hai người / Sandra Brown; Nhật Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 411tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019544, PM.042766, PM.042767, PM.042768

20657 Chuyện tình diệu kỳ : Tiểu thuyết về giác quan thứ sáu / I. Dolgushin; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Thanh Niên, 1997. - 499tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019545, PM.042751, PM.042752, PM.042753

20658 Tình địch của nữ hoàng : Tiểu thuyết / Victoria Holt; Nguyễn Thành Châu dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 469tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044544, PM.044545, PM.044546

20659 Công ty rửa tiền : Tiểu thuyết / John Grisham; Đức Hải dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044576, PM.044577

2066(Thằng nhóc : Tiểu thuyết / Alphonse Daudet; Đỗ Thị Minh Nguyệt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019547, PM.042754, PM.042755, PM.042756

2066[1] Bí mật dưới đáy hồ Otway : Tiểu thuyết / Arthur Upfield; Dịch: Kim Trâm, Ngọc Thuý. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044551, PM.044552, PM.044553

2066[2] Nước Nga mười năm cải cách / Nguyễn Thị Luyến (ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.947 N557N
Số ĐKCB: PM.043124, PM.043125, PD.019728

2066[3] Quyết đoán trong kinh doanh / Konusuke Matsushita; Trần Quang Tuệ dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.5 QU605D
Số ĐKCB: PM.043660, PM.043661, PD.019950

2066[4] Almanach mậu dần 1998 / Vũ Ngọc Khánh (ch.b). - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 526tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019729, PM.043167, PM.043168, PM.043169

2066[5] Chân dung người tình tổng thống / Geraldpetie Vich; Dịch: Văn Hoá, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1997. - 483tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043800, PM.043801, PM.043802, PD.020019

2066(Ngôi nhà biết bay / Claude Roy; Minh Nguyệt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 81tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019059, PM.041701, PM.041702, PM.041703

2066[7] Người vợ cô đơn / Francois Mauriac; Mặc Đỗ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 204tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019640, PD.019641, PM.042943, PM.042944, PM.042945

2066[8] Thành trì : Tiểu thuyết / A Cronin; Hoàng Cương dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019795, PM.043177, PM.043178, PM.043179

2066[9] Tìm hiểu tâm lý bạn gái / Andy Collins; dịch: Phạm Tuấn Minh, Lê Bạch Hoa. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019600, PM.042795, PM.042796

2067(Đời làm bồi / Phecđinăng Ôyônô; Nguyễn Như Đạt dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 240tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019646, PD.019647, PD.019696, PM.042940, PM.042941, PM.042942, PM.043079, PM.043080

2067[1] Yêu muộn : Giải nobel văn chương 1938 / Pearl Buck; dịch: Văn Hoà, Thiên Long. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 474tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019644, PD.019645, PM.042932, PM.042933, PM.042934

2067 Những người bóng dài : Tiểu thuyết / Hans Ruesch; Hoàng Đình Trực dịch; Đỗ Lai Thuý giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1997. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019498, PD.019499, PD.019500, PM.042775, PM.042776, PM.042777, PM.042778, PM.042779

2067 Từ điển kết cấu giới từ Tiếng Anh / Nguyễn Hữu Thăng (b.s). - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 423 T534D
Số ĐKCB: PM.044723, PM.044724, PM.044725

2067 Tuyển tập các bài luận mới sơ cấp, trung cấp và nâng cao = A colleetion of the new 556 Essays & writings. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 891tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nâng cao kỹ thuật và khả năng viết luận Anh văn nói riêng và khả năng viết tiêng anh nói chung và các đề tài...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043546, PM.043547, PD.020006

2067 Asean & sự hội nhập của Việt Nam / Đào Duy Ngọc (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997.

Tóm tắt: Đường lối đối ngoại mở rộng, đa phương hoá, đa dạng hoá quốc tế của Việt Nam trên đường hội nhập các nước trong khu vực

Ký hiệu phân loại: 327.06 A123&
Số ĐKCB: PM.043668, PM.043669, PD.019946

2067 Những văn bản tiếng Anh cho hoạt động hằng ngày của bạn = English papers indispensable to your daily activities / Trần Quang Mân sưu tầm, phiên dịch, chú thích. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 177tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042852, PM.042853, PM.042854, PD.019604, PD.019605

2067 Những phong tục lạ Thế giới / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 259tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019694, PM.043119, PM.043120, PM.043121

2067 Khí công nghiêm tân / Dịch: Hoàng Ngọc Khánh, Từ Văn Mặc; Hoàng Thái cộng tác. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1997. - 498tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lý luận cơ bản của khí công và nguyên tắc cơ bản khi luyện công, 9 công pháp và những phản ứngvà những điều kiện cần chú ý khi luyện công

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019671, PM.042992, PM.042993

2067 Làng dòng của tôi : Thơ / Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Thái Viện, Đào Ngọc Chung, Vũ Chấn Nam. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019700, PM.043101, PM.043102, PM.043103

2068 Hành trình lên cạn lên cao / Võ Thanh An. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019701, PM.043090, PM.043091, PM.043092

20681 Đầm Sen : Tập truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019702, PM.043047, PM.043048, PM.043049

20682 Những chiều mưa đi qua : Tập truyện ngắn / Đặng Thị Thanh Hương. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019703, PD.019704, PM.042695, PM.042696, PM.042697

20683 Miếu hoang : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Đắc. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019684, PM.043024, PM.043025, PM.043026

20684 Nhân ảnh : Tập truyện ngắn / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019698, PM.043077, PM.043078

20685 Bảng lảng hoàng hôn : Truyện ngắn / Nguyễn Dậu. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 467tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019687, PM.043037, PM.043038, PM.043039

20686 Cái cổng hẹp : Tập truyện ngắn / Trần Dũng Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019686, PM.043015, PM.043016, PM.043017

20687 Nghìn lẻ một nàng dâu / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019685, PM.043034, PM.043035, PM.043036

20688 Nguyên Hồng con người và sự nghiệp / B.s: Nguyễn Đăng Mạnh (ch.b), Chu Văn Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1997. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019691, PM.043108, PM.043109

20689 Chỉ muốn có tình yêu : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Phương Văn. - hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019692, PM.043006, PM.043007, PM.043008

20690 Dấu máu em trên tuyết : Tập truyện về thân phận đàn bà / Gabriel Garcia Marquez; Nguyễn Trung Đức chọn và dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 384tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019708, PM.042996, PM.042997, PM.043096

20691 Việt Nam trang quá khứ qua 700 hình ảnh = In the past through 700 pictures dans / Nguyễn Khắc Cần, Phạm Viết Thực. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 700tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019620, PM.042732, PM.042733

2069 Huyền thoại bà chúa kho : Tiểu thuyết / Phan Huy Đông. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H527T

Số ĐKCB: PM.043373, PM.043374, PM.043375, PD.019775

2069 Dạy học giảng văn ở trường phổ thông trung học / Nguyễn Đức Ân. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019578, PM.042824, PM.042825

2069 Phương pháp tọa độ để giải các bài toán sơ cấp / Phan Huy Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1996. - 264tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042858, PM.042859, PM.042860, PD.019611, PD.019612

2069 800 mẫu hoa văn đồ cổ Trung Quốc : Gốm sứ, gạch, ngói, đá, sơn mài, đồng, ngọc, ngà, xương / Lý Lược Tam, Huỳnh Ngọc Trảng dịch và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Mỹ thuật, 1996. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019670, PM.042994, PM.042995

2069 Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam / Tân Việt. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá, 1997. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019591, PD.019592, PM.042803, PM.042804, PM.042805

2069 Xã hội học và những vấn đề của sự biến đổi xã hội / Tương Lai. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.48 X126H

Số ĐKCB: PM.042794, PD.019596

2069 Truyện cổ tích Thụy Điển / Xemma Layerlôf; Phạm Thái dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019680, PM.043100

2069 Trang / Pears Buck; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 455tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019642, PD.019643, PM.042935, PM.042936, PM.042937

2070 Tản Đà trong lòng thời đại : Hồi ức - bình luận - tư liệu / Nguyễn Khắc Xương sưu tầm biên soạn. - Hà nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 613tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thế giới văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019674, PM.042906, PM.042907

2070 Đại Nam Dật sử - sử ta so với sử tàu / Nguyễn Văn Tố. - Hà Nội : Hội khoa học lịch sử VN

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019675, PM.042987, PM.042988

Tuyển tập Bùi Hiển / Phan Cự Đệ sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học. - 19cm

20702 Tuyển tập Bùi Hiển / Phan Cự Đệ sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 538tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011626, PD.011627, PM.017431, PM.017432, PM.017433, PM.017434, PM.017435

20703 Nam Cao phác thảo sự nghiệp và chân dung / Phong Lê. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019672, PD.019673, PM.042989, PM.042990, PM.042991

20704 Theo con đường của Lênin : Những bài nói và bài viết / L.I. Brê-Giơ-Nép. - Hà Nội Mátxcơva : Sự thật Tiến bộ, 1982. - 788tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012233, PM.013146, PM.013147, PM.013148, PM.013149, PM.013150

20705 Bí quyết thành công của các nhà doanh nghiệp trong cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338 B315Q

Số ĐKCB: PM.043648, PM.043649, PD.019845

20706 Nụ hôn dành cho thiên sứ : Tập truyện ngắn trẻ chọn lọc. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019539, PM.042659, PM.042660, PM.042661

20707 Mẹ : Tập truyện ngắn / Lê Thanh Huệ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019540, PM.042683, PM.042684, PM.042685

20708 Thung lũng trắng : Tập truyện ngắn / Lê Công. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019541, PM.042671, PM.042672, PM.042673

20709 Tuyển tập trường ca. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 610tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019534, PM.042724, PM.042725

20710 Nụ Tầm Xuân : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019535, PM.042686, PM.042687, PM.042688

20711 Thơ đường từ tống / Lý Phúc Điền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1997. - 472tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019648, PM.042938, PM.042939

20712 Ngược dòng lịch sử / Lê Hoài Việt khảo luận. - Hà Nội : Văn hóa, 1998. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019649, PD.019650, PM.042918, PM.042919, PM.042920

20713 Thành công trong nghệ thuật phát tài / Dịch: Hồ Sĩ Hiệp, Tăng Nhi Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến nhiều vấn đề nghệ thuật kinh doanh và phát tài trên thương trường mang đến cho người đọc nhiều bài học phát tài phong phú, sinh động và thực tế.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019651, PM.042951, PM.042952

20714 Món ăn bốn mùa / Văn Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 276tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019617, PM.042872, PM.042873

20715 Nghệ Thuật và phương pháp viết văn / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019536, PM.042886, PM.042887

20716 Từ điển từ láy Tiếng Việt. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 607tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.082847, PM.082848, PD.019613

20717 Hướng phát triển thị trường xuất nhập khẩu Việt Nam tới năm 2010 = Directions for developing import and export market in Viet Nam up to the year 2010 / Phạm Quyền, Lê Minh Tâm. - Hà Nội : Nxb. Thống kê, 1997. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương hướng phát triển kinh tế đối ngoại thời kỳ 1996-2010 của VN là tiếp tục mở rộng hoạt động ngoại thương theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá tích cực hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019660, PM.042965, PM.042966

20718 Đừng dại dột trong tình yêu / Dr Laura Schlessinger; Phan Lưu Ly dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Lời chuyện trò của một bác sĩ tâm lý dành cho những người phụ nữ đang yêu, hoặc đang

Ký hiệu phân loại: 155.3 Đ556D
Số ĐKCB: PM.043655, PM.043656, PM.043657, PD.019840

20719 Ước mơ một cuộc đời : Hồi kí / Phan Trừng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 417tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019512, PD.019513, PM.042650, PM.042651, PM.042652

20720 Internet toàn tập. Hướng dẫn, thao tác, ứng dụng : Cẩm nang sử dụng internet. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 611tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách sử dụng hiệu quả internet, các nguyên lý hoạt động cách khai thác, truy xuất và các ứng dụng thực tế và hữu ích của internet.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042866, PM.042867, PD.019614

20721 Chiếc Khăn màu lửa cháy : Thế giới tình yêu của các nghệ sĩ / Trương Nguyện Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019510, PD.019511, PM.042788, PM.042789, PM.042790

20722 Bệnh học viêm và bệnh nhiễm khuẩn / B.s: Lê Đình Roanh, Nguyễn Đình Mão. - Hà Nội : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 B256H

Số ĐKCB: PD.019615, PD.019616, PM.042874, PM.042875, PM.042876

2072 Trong sương hồng hiện ra : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019538, PM.042662, PM.042663, PM.042664

2072 Bọt biển : Vụ án viết lại. - Hà Nội : Công an nhân dân. - 19cm

Bọt biển : Vụ án viết lại. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1987. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011451, PD.011452, PM.017676, PM.017677, PM.017678, PM.017679, PM.017680

2072 Cái đẹp giản dị / CH Wagner; Vũ Bằng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1997. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042826, PM.042827, PM.042828, PD.019573, PD.019574

2072 Thế giơi màu xanh kỳ diệu. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 19cm

Thế giơi màu xanh kỳ diệu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016551, PM.016552, PM.016553, PM.016554, PM.016555, PD.011483, PD.011484

Mảnh giấy tử thần : Tiểu thuyết / Rôbơc Latlem; Thái Thành Đức Phổ dịch. - Long An : Nxb.
2072 Long An. - 19cm

Mảnh giấy tử thần/ Latlem, Rôbơc.- Long An,Nxb. Long An,1988.- 226tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046486, PM.046487, PM.046488

2072 Biết trước 10 năm / Vương Thiên Địa, Triệu Hâm, Trương Phàm; Bích Hàng dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019656, PM.042961, PM.042962

2072 Tôn , Ngô binh pháp / Tôn Tử, Ngô Khởi; Trần Ngọc Thịnh dịch; Nguyễn Tiến Đoàn hiệu đính. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019608, PD.019609, PM.042832, PM.042833, PM.042834

2073 Một số văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019571, PD.019572, PM.042838, PM.042839, PM.042840

2073 Tuyển tập văn chính luận Hồ Chí Minh / Lữ Huy Nguyên tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019568, PD.019569, PM.042653, PM.042654, PM.042655

2073 Graph và giải toán phổ thông / Hoàng Chúng. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 131tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019566, PD.019567, PM.042861, PM.042862, PM.042863

2073 Tuyển tập các công trình chọn lọc trong dân số học xã hội / Chủ biên: John Kndel, Peter Donaldson; Phạm Bích San dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 488tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019577, PM.042806, PM.042807

2073 Cách đặt câu hỏi trong tiếng Anh / Đoàn Văn Điều. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042855, PM.042856, PM.042857, PD.019562, PD.019563

2073 Chuyện kể về các anh hùng liệt sĩ : Tổ quốc ghi công. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019570, PM.042730, PM.042731

2073 Chọn hướng nhà và bố cục nội thất theo luật phong thuỷ / Nguyên Hà lược dịch. - Hà Nội : Xây dựng, 1996. - 96tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042897, PM.042898, PM.042899, PD.019629, PD.019630

2073 Hàn Mạc Tử hương thơm và mật đắng / Sưu tầm biên soạn: Trần Thị Huyền Trang. - In lần thú 2, có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042890, PM.042891, PM.042892, PD.019626

2073 Điện toán căn bản - hướng dẫn học nhanh Dagemaker 5.0 bằng hình / Trần Minh Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1996. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019731, PM.043176

2073 Tin học phổ thông / Nguyễn Văn Thứ. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1997. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042981, PM.042982, PD.019669

2074 Văn học mỹ quá khứ và hiện tại / Nguyễn Thị Khánh chủ biên. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội, 1997. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019726, PM.043122, PM.043123

2074 Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và triển vọng gia nhập của Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc trị, 1997. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042802, PM.042811, PM.042812, PD.019584, PD.019585

2074 Luật giao thông đường bộ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504G

Số ĐKCB: PM.042821, PM.042822, PM.042823, PD.019582, PD.019583

20743 Dân số và môi trường ở đô thị Thành phố Hà Nội. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 109tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019580, PM.042813, PM.042814

20744 Đắc nhân tâm kiểu mới : Tâm lý học ứng dụng / Đắc Uy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042791, PM.042792, PM.042793, PD.019598, PD.019599

20745 Chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật ngành điện. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật. - 19cm.
Chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật ngành điện.- Hà Nội,Công nhân kỹ thuật,1978.- 269tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012896

20746 Vấn vương mái rạ / Lã Bá Tình. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019523, PD.019524, PM.042815, PM.042816, PM.042817

20747 Lão tử / Ngô Tất Tố. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1997. - 118tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019521, PD.019522, PM.042701, PM.042702, PM.042703

20748 Quản lý quá trình chuyển sang chế độ thương mại tự do: chính sách thương mại của Việt Nam cho thế kỉ XXI : Sách tham khảo / Ari kokko; Lưu Ngọc Trịnh dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381.309597 QU107L

Số ĐKCB: PM.043594, PM.043595, PD.019788

20749 Bến đò hoang : Tập truyện ngắn / Vũ Quang Vinh. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042710, PM.042711, PM.042712, PM.042713, PM.042714, PM.042715, PD.019518, PD.019519, PD.019520

20750 Trong vắt trời xanh : Truyện và ký sự lịch sử về những sự việc và những con người / Phạm Tường Hạnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019516, PD.019517, PM.042677, PM.042678, PM.042679

20751 Tuyển tập văn xuôi / Chủ biên: Hoàng Hạc, Ngọc Bái, biên soạn: Nguyễn Thị Chính, Hoàng Hữu Sang. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. - 623tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019829, PM.043422, PM.043423

20752 Hoàng hậu phù thủy / Đặng Minh Huệ dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019527, PM.042692, PM.042693, PM.042694

20753 Văn học 1975 - 1985 tác phẩm và dư luận / Sưu tầm và biên soạn: Vân Trang, Ngô Hoàng Bảo Hương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 514tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043110, PM.043111, PD.019526

20754 Plây em mùa xuân : Thơ / Hơ Vê. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. - 109tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019787, PM.043310, PM.043311, PM.043312

20755 quản trị kinh doanh những vấn đề lý luận và thực tiễn ở VN / Nguyễn Đình Phan (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019213, PM.042037, PM.042038

20756 Ảo giác : Tiểu thuyết / Hoàng Văn Bằng. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019432, PM.042544, PM.042545, PM.042546

20757 Đầu nguồn cuối nước : Thơ song ngữ Việt - Dáy, viết theo làn điệu dân ca Dáy / Lò Ngân Sủn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019786, PM.043307, PM.043308, PM.043309

20758 Tuổi mười ba : Truyện và ký / Mộng Sơn. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011401, PM.011402, PM.011403

20759 Trái tim băng giá : Thơ tình / Hàn Quang Tự. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 46tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019514, PD.019515, PM.042707, PM.042708, PM.042709

20760 Nerô, nhà thơ bạo chúa : Tiểu thuyết lịch sử / Kôxtôlanhi Đejuê; Lê Xuân Giang dịch. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007452, PD.007453, PM.015376, PM.015377, PM.015378, PM.015379, PM.015380

20761 Boris Pasternak con người và tác phẩm : 16 bài thơ chọn lọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1988. - 1098tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009409, PD.009410, PM.018271, PM.018272, PM.018273, PM.018274, PM.018275

20762 Phiđen Caxt'rô Rux, con người và chính kiến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1988. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008703, PD.008704, PM.018525, PM.018526, PM.018527, PM.018528, PM.018529

20763 Xi măng : Tiểu thuyết / Huy Phương. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1986. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007069, PD.007070, PM.006679, PM.006680, PM.006681

2076- Cách viết một vở chèo / Trần Việt Ngữ. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 182tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.015793, PD.015794, PM.010536, PM.010537, PM.010538, PM.010539, PM.010540

2076- Khi chúng mình xa nhau : Tập ca khúc. - Hà Nội : Âm nhạc và đĩa hát, 1987. - 30tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012224, PD.012225, PM.016561, PM.016562, PM.016563, PM.016564, PM.016565

2076- Thể dục thể thao trong gia đình : Kinh nghiệm của các chuyên gia Liên Xô / Dịch: Đỗ Bá Dung, Lương Kim Chung. - Hà Nội : Cầu Vồng, 1987. - 261tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012229, PD.012230, PM.016734, PM.016735, PM.016736, PM.016737

2076- Nỗi niềm kẻ bất tử : tiểu thuyết / De Simone Beauvoir; Viễn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045455, PM.045456

2076- Ai trồng cây bất bể đông : Chuyện vui về các thầy / Nguyễn Quang Khải (b.s). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922802 A103T
Số ĐKCB: PM.045212, PM.045213, PM.045214

2076- Truyện ngắn chọn lọc 18 tác giả nữ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.045206, PM.045207, PM.045208

2077- Ở một nơi không tìm thấy thiên đường : Tập truyện / Công Tôn Huyền. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1999. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Ở458M
Số ĐKCB: PM.045238, PM.045239, PM.045240, PM.045469, PM.045470

2077- Chân dung và đối thoại : Bình luận văn chương / Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 7 có chỉnh lý. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 CH121D
Số ĐKCB: PM.045247, PM.045248, PM.045249, PM.045250

2077- Bí mật thành công của các ông chủ trẻ / Dương Kiều Hoa biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Bí quyết làm giàu của các ông chủ và các bài học rút ra từ kinh doanh
Ký hiệu phân loại: 158.7 B315M
Số ĐKCB: PD.020744, PM.045356, PM.045357

2077- Lễ nghi thiếu nữ Bí mật thành công của các ông chủ trẻ / Ngô Ninh Hoa, Tiên Lập Thanh; (b.s): Phạm Ninh, Hồng Thu; Dương Kiều Hoa biên dịch. - Hà Nội Hà Nội : Phụ nữ Thanh niên, 1999 1998. - 223tr. 226tr. ; 19cm 19cm
Tóm tắt: Những bí quyết làm giàu của các ông chủ trẻ và những bài học kinh nghiệm trong kinh d
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045367, PM.045368, PM.045369

Lễ nghi thiếu nữ Bí mật thành công của các ông chủ trẻ / Ngô Ninh Hoa, Tiên Lập Thanh; (b.s):
2077 Phạm Ninh, Hồng Thu; Dương Kiều Hoa biên dịch. - Hà Nội Hà Nội : Phụ nữ Thanh niên, 1999 1998. - 223tr. 226tr. ; 19cm 19cm

Tóm tắt: Những lễ tiết cơ bản, những ứng xử hàng ngày của thiếu nữ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045367, PM.045368, PM.045369

2077 101 truyện cười dân gian Việt Nam / Nguyễn Hữu Ái. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009675, PD.009676, PM.019794, PM.019795, PM.019796, PM.019797

2077 Dân số học đại cương / Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Văn Lê. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1997.

Tóm tắt: Những quan niệm về dân số học, đối tượng nghiên cứu, động lực phát triển dân số...

Ký hiệu phân loại: 304.6 D121S

Số ĐKCB: PM.045384, PM.045385

2077 Cảm ơn các bạn / Sưu tầm và biên soạn: Mạc Văn Trọng, Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 C120-O

Số ĐKCB: PM.045329, PM.045330, PM.045331

2077 Nữ luật sư / Ngụy Nhã Hoa; Thượng Thuận dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 459tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 N550L

Số ĐKCB: PM.044538, PM.044539, PM.044540

2077 Những ô cửa những ngã đường : Thơ / Phạm Hổ. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004343, PD.004344, PM.005806, PM.005807, PM.005808, PM.005809, PM.005810

2078 Săn đuổi : Tiểu thuyết / Gordon Thomas; dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020767, PM.045451, PM.045452, PM.045453

2078 Dị mộng : tập truyện / Lý Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D315M

Số ĐKCB: PM.045496, PM.045497, PM.045498

2078 Chàng hề của em : Tập truyện / Cấn Vân Khánh. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 191tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH122H

Số ĐKCB: PM.045487, PM.045488, PM.045489

2078 Tôi hay mà em đâu có thương / Đoàn Thạch Biền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1999. - 214tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T452H

Số ĐKCB: PM.045503

2078 Dã quỳ xuống phố : Tập truyện / Hoàng Lê Hạnh San. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D126Q

Số ĐKCB: PM.045473, PM.045474, PM.045475

2078 Cao lương đỏ : tập truyện ngắn / Thái Nguyễn Bạch Liên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045481, PM.045482, PM.045483

2078(Cơ sở lý thuyết hoá học phân tích : Dùng cho sinh viên nghành hoá các trường Đại học tổng hợp và sư phạm / Nguyễn Thạc Cát, Từ Vọng Nghi, Đào Hữu Vinh. - Xuất bản lân fthứ 2, có chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006193, PD.006194, PM.012412, PM.012413, PM.012414

2078[Trò chơi cấm : tập truyện ngắn / Trần Thuỳ Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 143tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR467C

Số ĐKCB: PM.045484, PM.045485, PM.045486

2078(Những cánh bướm phượng : Tập truyện / Đinh Lê Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C

Số ĐKCB: PM.045493, PM.045494, PM.045495

2078(Vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước / Nguyễn Trọng Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1999. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình hoạch định và thực hiện đường lối của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V103T

Số ĐKCB: PM.045405, PM.045406

2079(Nhớ về miền cát trắng / Đỗ Quý Doãn...[và những người khác]. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 NH458V

Số ĐKCB: PM.045209, PM.045210, PM.045211

2079[Bí quyết giúp trẻ sống vui và hạnh phúc : Dành cho các bậc cha mẹ rất yêu con / Steve Biddulph; Thanh Liêm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 B315Q

Số ĐKCB: PM.045382, PM.045383

2079[Bí quyết hoà hợp trong hạnh phúc gia đình : Tập truyện / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 B315Q

Số ĐKCB: PM.045326, PM.045327, PM.045328

2079[Bao dung Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Khoan. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B108D

Số ĐKCB: PD.020726, PM.045394, PM.045395, PM.045396

2079[Chuyện đời thường trong chiến tranh / Phạm Việt Long. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 683tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045224, PM.045225

2079[Những phiên bản cuộc đời : Tập truyện ngắn / Hồ Thị Hải Âu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 143tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556P

Số ĐKCB: PM.045304, PM.045305, PM.045306

2079(Nẻo đường tình yêu : Tập truyện ngắn / Tạ Bảo. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N205D
Số ĐKCB: PM.045232, PM.045233, PM.045234

20797 Kỷ niệm mùa thu : Thơ / Nguyễn Thị Thanh Bình. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. - 47tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 K000N
Số ĐKCB: PM.045282, PM.045283, PM.045284

20798 Mưa dọc triền núi : Tập truyện ký / Lã Bá Tình. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 M551D
Số ĐKCB: PM.045251, PM.045252, PM.045253

20799 Món ăn Thái Lan / Thanh Ly. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 61tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.59593 M455ă
Số ĐKCB: PD.020734, PM.045433, PM.045434

20800 10 phút chống mệt mỏi / Quách Trường Thanh; Tú Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 300tr. ;
Tóm tắt: Phương pháp chống mệt mỏi mắt, não,khi vận động cũng như mệt mỏi tinh thần
Ký hiệu phân loại: 615.8 M558P
Số ĐKCB: PM.045428, PM.045429

20801 120 món ăn chế biến từ đậu phụng / Nguyễn Thanh Hà (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 151tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.5 M458T
Số ĐKCB: PD.020736, PM.045435, PM.045436, PM.045437

Mười năm đại cách mạng văn hóa Trung quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh. - 19cm

20802 Mười năm đại cách mạng văn hóa Trung quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1997. - 755tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043553

20803 777 Món ăn Á - Âu - Mỹ / Mai Thu Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. - 687tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn làm món ăn ngày thường, lễ tết và các món ăn chay của các nước Á, Âu, Mỹ
Ký hiệu phân loại: 641.594 B126T
Số ĐKCB: PD.019995, PM.043504, PM.043505

20804 Chu dịch ứng dụng vào thời đại / Cao Hoàn, Hoàng Nhân, Quang Khải. - Hà Nội : Văn Hóa,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 133.3 CH500D
Số ĐKCB: PM.043834, PM.043835, PD.020044

20805 Thị trường chứng khoán và bước đầu hình thành thị trường chứng khoán tại Việt Nam / Võ Thành Hiệu, Bùi Kim Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 125tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 332.6309597 TH315T
Số ĐKCB: PM.045392, PM.045393

20806 Lễ hội hằng nga / Triệu Ân sưu tầm, dịch và biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043698, PM.043699, PM.043700, PD.019836

20807 Hoa đà thần diệu : Những phương thuốc bí truyền. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 407tr. ;
Tóm tắt: Các chứng thương hàn và thuốc chữa
Ký hiệu phân loại: 615.8 H401D
Số ĐKCB: PD.019997, PM.043506, PM.043507, PM.043508

20808 Lịch sử Việt Nam : Giới thiệu tổng quan, giáo trình dùng cho ngành du lịch / Tôn nữ Quỳnh Trâm biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 275tr. ; 20cm

Tóm tắt: Thời Thượng cổ (2819 Tr.CN - 906); Thời Trung cổ (906-1858); Thời cận đại (1858-1945); Thời hiện đại (1945-1975)

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019628, PM.042895, PM.042896

20809 Trung Hoa 1001 chuyện kỳ thú / Trần Phò. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 125tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020728, PM.045275

20810 300 thang thuốc bổ nổi tiếng : Món ăn chữa bệnh / Xuân Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 B100T

Số ĐKCB: PD.019735, PM.043522, PM.043523

20811 Công nghệ thế giới đầu thế kỷ 21 / Đặng Mộng Lân, Lê Minh Triết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt: Phân tích các xu hướng phát triển và 1 số tác động kinh tế xã hội của các hệ thống công

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020741, PM.045351, PM.045352

20812 Người đàn bà trên cánh gió : tiểu thuyết / Nguyễn Thuý Ái. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D

Số ĐKCB: PM.045015, PM.045016

20813 20 Năm sân khấu Việt Nam 1975 - 1995. - Hà Nội : Nxb. Sân Khấu, 1995. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019994, PM.043488, PM.043489

20814 Truyện vui về tình yêu và hạnh phúc gia đình / Hà Huy Anh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 TR527V

Số ĐKCB: PM.045226, PM.045227, PM.045228

20815 Âm bản : tập truyện / Phạm Việt Long. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Â120B

Số ĐKCB: PM.045285, PM.045286, PM.045287

20816 Số phận một băng cướp : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Vinh. - Huế : Sở văn hoá thông tin Bình Trị Thiên x'b', 1987. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007682, PD.007683, PM.016686, PM.016687, PM.016688, PM.016689, PM.016690

20817 Thuật ngữ và định nghĩa : TCVN: 4037-85,4038-85,3992-85,4119-85. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008789, PD.008790, PM.018301, PM.018302, PM.018303, PM.018304, PM.018305

20818 Trắc nghiệm vật lý luyện thi đại học : 690 câu trắc nghiệm dùng cho học sinh phổ thông trung học và trung học chuyên ban / Nguyễn Quang Tâm, Lê Thị Quỳnh Anh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.76 TR102N

Số ĐKCB: PM.043534, PM.043535, PD.020002

20819 Cây cải lên trời : Truyện ngắn / Đắc Ban. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019501, PD.019502, PM.042704, PM.042705, PM.042706

20820 Luật thuế giá trị gia tăng luật thuế thu nhập doanh nghiệp = Law On Value Added Tax. Law On Busi ness income Tax : Song ngữ Việt - Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quy định chung về luật thuế giá trị gia tăng và luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các điều khoản thi hành

Ký hiệu phân loại: 343.59704 L504T

Số ĐKCB: PM.043619, PM.043620, PD.019965

20821 Người mất tích / Đào Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007602, PD.007603, PM.016681, PM.016682, PM.016683, PM.016684, PM.016685

20822 Giữa những điểm lớn : Tập truyện và ký. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 1tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007438, PD.007439, PM.016461, PM.016462, PM.016463, PM.016464, PM.016465

20823 Mấy suy nghĩ về môi trường kinh tế - xã hội cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam / Nguyễn Danh Sơn chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nguồn gốc của sự tăng trưởng kinh tế của nhà nước. Thực trạng, vai trò, chính sách để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Ký hiệu phân loại: 330.9597 M126S

Số ĐKCB: PM.044693, PM.044694, PD.019962

20824 Điều cần cho thanh thiếu niên / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Y học, 1997. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019602, PD.019603, PM.043480, PM.043481

20825 Khoa học nhận dạng / Lê Giảng biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. - 417tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019493, PM.042646, PM.042647

20826 Ma thuật của trái tim / Janet Dailey; Dịch: Văn Hòa, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043812, PM.043813, PM.043814, PD.020010

20827 Đêm trăng khuyết : Tập truyện ngắn / Hoàng Nhật Tuyện. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019453, PD.019454, PM.042926, PM.042927, PM.042928

20828 Đời mẹ tình con : Tiểu thuyết / Văn dân. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019451, PD.019452, PM.042915, PM.042916, PM.042917

2082 Khoảng trời màu tím : Tác phẩm dự cuộc thi của LHCĐ Tp. Hồ Chí Minh và Nxb. lao động (1995-1997) / Trịnh Thanh Lịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019530, PM.042698, PM.042699, PM.042700

2083 Sài Gòn gia định qua thơ văn xưa / B.s: Nguyễn Thị Xuân (ch.b), Nguyễn Khuê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1987. - 472tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016661, PM.016662, PM.016663, PM.016664, PM.016665, PD.007466, PD.007467

2083 Những chiều mưa không qua : Tập truyện ngắn / Đặng Thị Thanh Hương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019531, PM.043093, PM.043094, PM.043095

2083 Người bạn ấy : Tiểu thuyết / Trần Hoàng Bách. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007650, PD.007651, PM.016832, PM.016833

2083 Thị xã vùng biên : Tiểu thuyết phản gián / Mai Ngữ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007680, PD.007681, PM.016651, PM.016652, PM.016653, PM.016654, PM.016655

2083 Người ngoài họ : Tập truyện ngắn / Cao Năm. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 198tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019532, PM.042783, PM.042784, PM.042785

2083 Li la : Tiểu thuyết / Lê Mạnh Thái. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 361tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L300L

Số ĐKCB: PM.045276, PM.045277, PM.045278

2083 Đi tìm nửa của mình : Truyện ngắn chọn lọc về đề tài tình yêu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019533, PM.042781, PM.042782

2083 Di chúc Pháp : Tiểu thuyết / Andrei Makine; Bùi Hiển dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043797, PM.043798, PM.043799, PD.020012

2083 Tác động của biến đổi kinh tế xã hội đến một số khía cạnh của gia đình Việt nam. Nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 73tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042818, PM.042819, PM.042820, PD.019575, PD.019576

2083 Lịch sử nhìn ra thế giới / Biên khảo: Thái Hoàng, Ngô Văn Tuyển. - Hà Nội : Đại học Quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 L302S
Số ĐKCB: PD.020714, PD.020715, PM.045353, PM.045354, PM.045355

20840 Truyện ngắn của các tác giả đạt giải Nô Bel văn chương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 595tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 TR527N
Số ĐKCB: PM.043794, PM.043795, PM.043796, PD.020014

20841 Phát triển nguồn nhân lực trẻ ở nông thôn để công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, nông nghiệp nước ta. / Nguyễn Văn Trung chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 331.1109597 PH118T
Số ĐKCB: PM.044427

20842 Phương pháp giải toán khảo sát hàm số / Võ Đại Mau. - In lần thứ 2, có bổ sng sửa chữa. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 406tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043542, PM.043543, PD.020000

20843 Văn bản pháp luật về gia công hàng xuất khẩu. - Hà nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 311tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.07 V115B
Số ĐKCB: PM.043653, PM.043654, PD.019916

20844 Gừng , hành , tỏi, giấm, rượu chữa bệnh và bảo vệ sức khoẻ / Kim Yến. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt: Dùng những phụ gia như hành tỏi rượu giấm đúng phương pháp sẽ chữa được bệnh khô
Ký hiệu phân loại: 615.8 G259,
Số ĐKCB: PM.045430, PM.045431, PM.045432

20845 Rèn luyện nhân cách để thành công / J. De caunberive; Phan Trác Hiệu biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043482, PM.043483, PD.019908

20846 Hạnh phúc lứa đôi. Cẩm nang dành cho bạn gái trẻ / Trường Xuân (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1989. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009023, PD.009024, PM.019136, PM.019137, PM.019138, PM.019139, PM.019140

20847 Chính sách đối với người lao động khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những chính sách chế độ đối với Người lao động khi thực hiện đường lối đổi mới theo hướng chuyển sang nền kinh tế thị trường
Ký hiệu phân loại: 344.59701 CH312S
Số ĐKCB: PM.043719, PM.043720, PD.019967

20848 Điều cần cho Thanh thiếu niên / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Y học, 1997. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp tất cả những điều cần thiết mà thanh thiếu niên quan tâm, muốn hiểu biết, muốn tỉm hiểu, muốn hiểu rõ bản chất sự việc.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019910, PM.042797, PM.042798, PM.042799

20849 Khi người ta yêu : Truyện ngắn nước ngoài chọn lọc / Mộng Quỳnh dịch. - Bến Tre : Báo Đồng Khởi Bến Tre x'b', 1987. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007761, PD.007762, PM.016341, PM.016342, PM.016343, PM.016344, PM.016345

20850 Chữa bệnh nan y / Sưu tầm biên soạn: Đức Hạnh, Lê Thành.... - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019996, PM.043486, PM.043487

20851 Nghĩ về thơ Hồ Xuân Hương / Lê Trí Viễn, Lê Xuân Lít, Nguyễn Đức Quyền. - Nghĩa Bình : Sở giáo dục Nghĩa Bình x'b', 1987. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007586, PD.007587, PM.016231, PM.016232, PM.016233, PM.016234, PM.016235

20852 Tính cách Nga : Tập truyện ngắn về cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại. - Matxcơva : Cầu Vồng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017086, PM.017087, PM.017088, PM.017089, PM.017090, PD.007524, PD.007525

20853 Trắc nghiệm sinh học luyện thi đại học : 956 Câu hỏi trắc nghiệm đủ các thể loại / Nguyễn Viết Nhân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn làm các bài tập, trắc nghiệm lý thuyết, hướng dẫn giải đáp các chi tiết...giúp học sinh thuận lợi khi on tập

Ký hiệu phân loại: 510.76 TR102N

Số ĐKCB: PD.020001, PM.043532, PM.043533

20854 Bài thơ Bạch Dương : Thơ chọn lọc các tác giả Nga và Xô Viết / Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Lao động, 1987. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007508, PD.007509, PM.017011, PM.017012, PM.017013, PM.017014, PM.017015

20855 Trường dạy yêu : Tập truyện hài hước / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 274tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR561D

Số ĐKCB: PM.043740, PM.043741, PM.043742, PD.020029

20856 Lưu Quang Thuận thơ và sân khấu / Lưu Khánh Thơ biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 317tr. : Ảnh chụp ; 19cm. - (Tủ sách "thế giới văn học")

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044363, PM.044364, PM.044365

20857 Giáo trình luật hành chính Việt Nam / Nguyễn Cửu Việt (Ch.b). - Hà Nội : Đại học quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 GI108T

Số ĐKCB: PM.044423, PM.044424

20858 Pháp lệnh thuế tài nguyên : Sửa đổi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 23tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 PH117L

Số ĐKCB: PM.044433

20859 Lập dự án điện khí hóa nông thôn và lưới điện trạm biến áp / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1997. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044443, PM.044444, PM.044445, PM.044446

20860 Nông nghiệp sạch với bảo vệ thực vật / Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044451, PM.044452, PM.044453, PM.044454

20861 Các quy định về lao động đặc thù lao động nữ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 210tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 C102Q

Số ĐKCB: PM.043715, PM.043716, PD.019958

20862 Hoa vi ô lét ngày thứ tư : Tập truyện tình thế giới. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 H401V

Số ĐKCB: PM.045311, PM.045312, PM.045313

20863 Thật vậy sao! : Khoa học cho các em / Mộng Lộ biên soạn; Trương Văn Giới dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 TH124V

Số ĐKCB: PM.044358, PM.044359, PM.044360

20864 Mưa trong tim em : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M551T

Số ĐKCB: PM.045215, PM.045216, PM.045217, PM.045771

20865 Một số vấn đề về định canh định cư và phát triển nông thôn bền vững / Nguyễn Hữu Tiến... [và những người khác]. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1997. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng hợp những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta và kinh nghiệm giải quyết các công việc di dân, định cư định canh của nhiều địa phương và một số nước trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 320.609597 M458S

Số ĐKCB: PM.044439, PM.044440, PM.044441, PM.044442

20866 Thêm những hiểu biết về Hồ Chí Minh / Đỗ Quang Huy. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 331tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 TH253N

Số ĐKCB: PM.045407, PM.045408

20867 Giáo trình luật kinh tế Việt Nam / Nguyễn Như Phát, Trần Ngọc Dũng , Nguyễn Am Hiểu. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà Nội, 1997. - 581tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 GI108T

Số ĐKCB: PM.044425, PM.044426

20868 Trông lại ngàn xưa / Nguyễn Khắc Thuần. - Hà Nội : Giáo Dục, 1998. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tấm gương Người xưa: Lý Thánh Tông, Ngọc Hoa Công Chúa, Lý Thần Tông... cho chúng ta hiểu rõ hơn lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ: cổ, trung, trung và cận đại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043449, PM.043450

20869 Tỉnh giấc : Thơ / Đỗ Minh Tuấn. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 183tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T312G
Số ĐKCB: PM.044409, PM.044410

2087(Các quy định pháp luật về dịch vụ, cho thuê, ủy thác, thanh toán. - Hà Nội : Lao động, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 C102Q
Số ĐKCB: PM.044428, PM.044429

2087[1] Sáu giấc mộng : tập truyện / Quỳnh Dao; Nguyễn Nguyên Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020701, PM.045337, PM.045338, PM.045339

2087[2] Tuyển tập văn hóa và âm nhạc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 482tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044434

2087[3] Rung chuyển : Truyện tình báo / Dương Hảo. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 R513C
Số ĐKCB: PM.045260, PM.045261, PM.045262

2087[4] Những bí ẩn về cựu hoàng Duy Tân / Nguyễn Đắc Xuân. - Tái bản có bổ sung. - Thuận Hóa : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 NH556B
Số ĐKCB: PM.044346, PM.044347

2087[5] Gió biếc : thơ / Cẩm Lai. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 GI467B
Số ĐKCB: PM.045279, PM.045280, PM.045281

2087[6] Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc / Phan Huy Lê...[và những người khác]. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1998. - 480tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.4 M458S
Số ĐKCB: PM.044430, PM.044431

2087[7] Quả trứng biết nói : Truyện dân gian thế giới đặc sắc / Vũ Bội Tuyền dịch và tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 QU126T
Số ĐKCB: PM.044337, PM.044338, PM.044339

2087[8] Đắc nhân tâm quản trị : Chìa khóa quản trị kinh tế thị trường / Hoàng Xuân Việt dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1997. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vấn đề quản trị, tâm lí thươựng cấp và nhân viên, định nghĩa nhà quản trị. Sử dụng nhà quản trị, quản trị là một khoa học và là một nghệ thuật

Ký hiệu phân loại: 330.068 Đ102N
Số ĐKCB: PM.043592, PM.043593, PD.019963

2087[9] Chiến đấu trong vòng vây : Hồi ức / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai thể hiện. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1998. - 438tr. : Hình chụp ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 CH306D

Số ĐKCB: PM.044435, PM.044436, PM.044437, PM.044438

2088(Tuyển tập Trần Hữu Thung / Trần Hữu Thung. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 575tr. ; 20cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922 T527T

Số ĐKCB: PM.044405, PM.044406

2088[1] Một số vấn đề về giai cấp công nhân Việt Nam / Bùi Đình Bôn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Nghiên cứu về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nói chung và giai cấp công nhân

Ký hiệu phân loại: 305.5 M458S

Số ĐKCB: PM.043705, PM.043706, PD.019953

2088[2] Vào cõi : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V108C

Số ĐKCB: PM.045320, PM.045321, PM.045322

2088[3] Anh em tim sư tử / Astrid Lindgren; Bùi Thế Giang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 331tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043771, PM.043772, PM.043773, PD.020026

2088[4] Tổ ấm bồ câu : Truyện ngắn / Nguyễn Chu Nhạc. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T458A

Số ĐKCB: PM.045317, PM.045318, PM.045319

2088[5] Kho tàng tục ngữ dân gian thế giới : Các dân tộc và các quốc gia / Sưu tầm, tuyển chọn, dịch: Bùi Hạnh Cẩn, Nguyễn Thị Kim Loan. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1998. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043760, PM.043761, PD.020030

2088[6] Màu đen ám ảnh : Ký sự tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Hiền. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 314tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 M125D

Số ĐKCB: PM.043745, PM.043746, PM.043747, PD.020031

2088[7] Ông cháu Trạng Quỳnh / Sưu tầm và biên soạn: Biên Hà. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008261, PD.008262, PM.016755, PM.016756, PM.016757, PM.016758

2088[8] Thủ phạm không lẫn trốn. - Hà Nội : Công an thành phố Hà Nội x'b', 1988. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008807, PD.008808, PM.018311, PM.018312, PM.018313, PM.018314, PM.018315

2088[9] Hiến pháp Việt Nam : Năm 1946, 1959, 1980, 1992. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 H306P

Số ĐKCB: PM.043703, PM.043704, PD.019957

2089(Vấn đề phát triển công nghiệp ngoài quốc doanh ở nước ta / Lê Văn Tâm, Nguyễn Trường Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.609597 V107D

Số ĐKCB: PM.043721, PM.043722, PD.019956

2089 Nhầm đối tượng : Tập truyện / Luibôp Arextôva, Igôrơ Grankin, Anatôli Bêduglôp, L. Viđônốp. - Hà Nội : Pháp lý, 1987. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007600, PD.007601, PM.016081, PM.016082, PM.016083, PM.016084, PM.016085

2089 Một số vấn đề về giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam / Văn Tạo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vai trò và sứ mệnh của giai cấp công nhân, khẳng định vai trò to lớn của tổ chức công đ

Ký hiệu phân loại: 305.509597 M458S

Số ĐKCB: PM.043568, PM.043569, PD.019955

2089 Lối sống gia đình ngày nay / Mai Huy Bích. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007967, PD.007968, PM.016581, PM.016582, PM.016583, PM.016584, PM.016585

2089 Tướng về hưu : Truyện ngắn chọn lọc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1988. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008863, PD.008864, PM.016641, PM.016642, PM.016643, PM.016644, PM.016645

2089 Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ năm 1997 - kế hoạch 5 năm 1996-2000. Công tác xây dựng pháp luật đến hết nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.957 NGH315Q

Số ĐKCB: PM.043630, PM.043631

2089 Vườn kỳ trong phủ chúa. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1989. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008883, PD.008884, PM.019056, PM.019057, PM.019058, PM.019059, PM.019060

2089 Lịch sử phép biện chứng Mácxít. Từ khi xuất hiện chủ nghĩa Mác đến giai đoạn Lênin. - Macxcơva : Tiến bộ, 1986. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015706, PM.015707, PM.015708, PM.015709, PM.015710, PD.012019, PD.012020

2089 Tuyển tập đề thi trắc nghiệm tiếng Anh trình độ A : Đề thi và đáp án dùng cho học viên ôn luyện chuẩn bị cho kỳ thi chứng chỉ A quốc gia / Trần Văn Diệm (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T527T

Số ĐKCB: PM.043536, PM.043537, PD.020003

2089 Quả cầu vàng thất lạc : Truyện cổ chọn lọc các nước / Dịch: Tường Nghi.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009469, PD.009470, PM.019789, PM.019790, PM.019791, PM.019792, PM.019793

2090 Tác động của Nhà nước nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay / Nguyễn Cúc (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 233tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.1209597 T102D
Số ĐKCB: PM.043688, PM.043689, PD.019952

20901 Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới : Sách tham khảo / Motoo Furuta. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.043701, PM.043702, PD.019979

20902 Bài ca trong tuyết : Tập kịch Liên Xô / A. Vâyxle, A. Misarin, A. Acludôp, Ô. Pêrêrêcalin. - Hà Nội : Văn hoá, 1987. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007684, PD.007685, PM.016784, PM.016785, PM.016786, PM.016787

20903 Tuyên ngôn của Đảng cộng sản tuyên ngôn khoa học và cách mạng / Hoàng Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T527N
Số ĐKCB: PM.043646, PM.043647, PD.019977

20904 Chuyện cổ tích mùa thu / Mai Vũ; Phạm Chí Mai hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007652, PD.007653, PM.017161, PM.017162, PM.017163, PM.017164, PM.017165

20905 Bức thư không gửi : Truyện ngắn. - Hà Nội : Ngoại văn, 1987. - 181tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007642, PD.007643, PM.016306, PM.016307, PM.016308, PM.016309, PM.016310

20906 Từ điển triết học. - Matxcơva : Tiến bộ, 1986. - 720tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007624, PD.007625, PM.017166, PM.017167, PM.017168, PM.017169, PM.017170

20907 Kế hoạch hoàn hảo : tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Đặng Thuỳ Dương dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020688, PM.045340, PM.045341, PM.045342

20908 Mây núi Thái Hàng : tập truyện ngắn / Bão Vũ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 362tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M126N
Số ĐKCB: PM.045301, PM.045302, PM.045303

20909 Quy tắc chuyên môn kỹ thuật hồi sức cấp cứu. - Hà Nội : Y học, 1989. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009111, PD.009112, PM.019121, PM.019122, PM.019123, PM.019124, PM.019125

20910 Truyện cổ Inđônêxia / Dịch: Ngô Văn Doanh.... - Hà Nội : Văn hoá, 1988. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009241, PD.009242, PM.018306, PM.018307, PM.018308, PM.018309, PM.018310

20911 Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042689, PM.042690, PM.042691, PD.019528

20912 Những thủ tục hành chính cần cho mọi công dân / Hoà Thường, Lê Anh Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010175, PM.021238

20913 Tuyển chọn truyện cổ các dân tộc Bắc Á / Phạm Minh Thảo tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 750tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042728, PM.042729, PD.019529

20914 Vịnh Tokyo : tiểu thuyết / Anthony Grey; Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 743tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020685, PM.045299, PM.045300

20915 Hoàng đế đa tình : tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 305tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H416D
Số ĐKCB: PM.045254, PM.045255, PM.045256

20916 Cán bộ giữ trẻ vườn trẻ và các nhóm trẻ nhỏ của vườn trẻ mẫu giáo : Sách giáo khoa hướng dẫn cho học sinh các trường trung học lao động sản xuất. - Mát - xcơ - va : Tiến bộ, 1967. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001253, PD.001254, PM.012577

20917 Long Diên hương : truyện ngắn / Quý Thể. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L431D
Số ĐKCB: PM.045257, PM.045258, PM.045259

20918 Dòng họ : Phóng sự / Thái Hồng Thịnh. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 D455H
Số ĐKCB: PM.045269, PM.045270, PM.045271

20919 Truyện cổ tích lừng danh thế giới / Tuyển chọn: Vũ Bội Tuyền, Văn Thị Đức, Lê Quốc Hưng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1997. - 420tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019551, PD.019552, PM.042668, PM.042669, PM.042670

20920 Tiếng vọng : Tập truyện ngắn / Cao Năm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1998. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019505, PD.019506, PM.042674, PM.042675, PM.042676

20921 Những mảnh đời riêng lẻ / Trường Sa. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556M
Số ĐKCB: PM.045266, PM.045267, PM.045268

20922 Trương Xuân Kiều nhân vật số 2 trong "Lũ bốn tên" / Diệp Vĩnh Liệt; Vũ Kim Thoa biên dịch. - Hà nội : Công an nhân dân, 1997. - 499tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019560, PD.019561, PM.042900, PM.042901, PM.042902

20923 Mận trắng : Tập truyện vừa / Đỗ Chu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 494tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019508, PD.019509, PM.042665, PM.042666, PM.042667

20924 Mười lăm năm mưa xói : Tập truyện ngắn chọn lọc / Trần Đức Tiến. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019507, PM.042656, PM.042657, PM.042658

20925 Ngựa tía từ núi thần : Truyện ngắn thế giới / Thúy Toàn tuyển dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 NG505T

Số ĐKCB: PM.043785, PM.043786, PM.043787, PD.020024

20926 Hai cụ thương làng : Tập truyện ngắn / Dương Duy Ngữ. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 241tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103C

Số ĐKCB: PM.043737, PM.043738, PM.043739, PD.020034

20927 Hơn nửa đời hư / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 628tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H464N

Số ĐKCB: PM.045336

20928 Người đàn bà ám ảnh : Tập truyện ngắn / Đức Hậu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D

Số ĐKCB: PM.043751, PM.043752, PM.043753, PD.020035

20929 Hoàn thiện mối quan hệ pháp lý cơ bản giữa Nhà nước và công dân trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Văn Động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59708 H408T

Số ĐKCB: PM.043670, PM.043671, PD.019966

20930 Bản lĩnh văn hoá Việt Nam- một hướng tiếp cận / Lê Như Hoa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Văn hoá Việt Nam- một nền văn hoá năng động sáng tạo và đầy sức sống

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045378, PM.045379

20931 Quản trị nhân sự trong thương mại / Phạm Cao Hoàn biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 1998. -

Tóm tắt: Bí quyết điều hành, những sai lầm có thể tránh, những ngón lừa đảo trong giao dịch ... đó là nghệ thuật của người làm quản trị

Ký hiệu phân loại: 658.3 QU107T

Số ĐKCB: PM.043832, PM.043833, PD.020045

20932 Địa chất và môi trường thành phố Hồ Chí Minh / Trần Kim Thạch. - Tp.Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 111tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức thời đại)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551.097979 Đ301C
Số ĐKCB: PM.045421, PM.045422

2093 Lâm sàng thần kinh / Hồ Hữu Lương. - Hà Nội : Y học, 1998. - 651tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.8 L120S
Số ĐKCB: PM.044006, PM.044007, PD.020129

2093 120 kiểu xếp khăn ăn / Quỳnh Hương biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 123tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019825, PM.043518, PM.043519

2093 Tổ chức bộ máy nhà nước Triều Nguyễn (1802 - 1884) : Chủ biên: Đỗ Bang, Nguyễn Danh Phiệt,.... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 228tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019624, PM.042893, PM.042894

2093 Tản mạn và chính kiến văn chương : Phê bình - tiểu luận / Đinh Quang Tốn. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042888, PM.042889, PD.019625

2093 Thiền và võ đạo / Ngô Ánh , Vương Long. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019627, PM.042882, PM.042883

2093 Phòng và chữa bện táo bón bằng phương pháp cổ truyền / Thùy Linh biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 303tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 PH455V
Số ĐKCB: PD.019824, PM.043509, PM.043510, PM.043511

2093 300 thang thuốc bổ nổi tiếng : Món ăn chữa bệnh / Xuân Linh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019820, PM.043144, PM.043145

2094 Cẩm nang hướng dẫn tìm nghề, tìm việc / Trần Hữu Thực (Ch.b). - Hà Nội : Thống kê, 1997. -

Tóm tắt: Những thông tin khái quát vè nguồn lao động, việc làm giải quyết việc làm, những địa chỉ và cách thức chọn lọc để học trong và ngoài nước.

Ký hiệu phân loại: 331.702 C120N
Số ĐKCB: PM.043128, PM.043129, PD.019734

2094 Nước mắt của biển : Tập truyện ngắn / Đặng Văn Sinh. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 220tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019695, PM.043021, PM.043022, PM.043023

2094 Từ điển tiếng Việt thông dụng / Biên soạn: nguyễn Như Ý, Chủ biên: Nguyễn Văn Khang, Phan xuân Thành. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 1326tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D
Số ĐKCB: PM.042845, PM.042846, PD.019610

2094 Đốt Lò Hương ấy / Bảo Định Giang. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1997. - 413tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019635, PD.019636, PM.042908, PM.042909, PM.042910

20944 Phóng sự chọn lọc. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 497tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017740, PM.042929, PM.042930, PM.042931

20945 Người chiến sĩ quân tình nguyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1987. - 159tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008069, PD.008070, PM.017131, PM.017132, PM.017133, PM.017134, PM.017135

20946 Mấy vấn đề mỹ học hiện nay / Đỗ Huy (ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1988. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.018131, PM.018132, PM.018133, PM.018134, PM.018135, PD.008743, PD.008744

20947 Quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô. - Hà Nội : Sự thật, 1988. - 118tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008787, PD.008788, PM.018540, PM.018541, PM.018542, PM.018543, PM.018544

20948 Thơ và danh ngôn về sách. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019639, PM.042911, PM.042912

20949 Chuyện cười cổ nhân / Vương Hồng Sển. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.9228202 CH527C
Số ĐKCB: PM.042913, PM.042914, PD.019632

20950 Hắn và tôi : Tập truyện ngắn / Mai Bửu Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019720, PM.043012, PM.043013, PM.043014

20951 Phía sau hoài điệp : Tiểu thuyết / Nguyễn Thiện Thuật. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 220tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019721, PD.019733, PM.043001, PM.043002, PM.043027

20952 Nghệ thuật nói trước đám đông / Dịch: Phan Quang Định, Nguyễn Văn Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt: Làm chủ bản thân khi đứng trên bục diễn đàn và nói trước đám đông
Ký hiệu phân loại: 158.1 NGH259T
Số ĐKCB: PM.045349, PM.045350

20953 Cái thú lang thang : Tập tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 384tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019723, PM.043081, PM.043082, PM.043083

20954 Người anh hùng chưa được tuyên dương : Tập truyện và ký / Lê Thành Chơn. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 199tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG558A
Số ĐKCB: PM.045332, PM.045333

20955 Đi tìm Miền thương nhớ : Tập bút ký / Mai Thục. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 Đ300T

Số ĐKCB: PM.043042, PM.043043, PM.043044, PD.019717

2095(Danh nhân Kinh Bắc / Huy Cờ, Trần Đình Luyện. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 161tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045314, PM.045315, PM.045316

2095' Quan hệ hàng hóa tiền tệ và quy luật giá trị dưới CNXH / R. Bêlôuxốp, V. Culicốp, A. Malaphêep.... - Hà Nội : Sự thật, 1988. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018166, PM.018167, PM.018168, PM.018169, PM.018170, PD.008665, PD.008666

2095(Ở xứ chùa vàng : Tìm hiểu văn hóa Miến Điện / Vũ Quang Thiện, Vũ Thị Oanh, Ngô Văn Doanh.... - Hà Nội : Văn hóa, 1988. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008697, PD.008698, PM.018326, PM.018327, PM.018328, PM.018329, PM.018330

2095(Truyện ngắn giải thưởng Ohenry / Nguyễn Thị Hiền Thảo dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019773, PM.043241, PM.043242, PM.043243

2096(Sự tiến hoá của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ / V.Đ Sêtinin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 403tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000753, PM.012488

2096(Kể chuyện chiến trường miền đông Nam bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007566, PD.007567, PM.016346, PM.016347, PM.016348, PM.016349, PM.016350

2096(Tuyển tập kịch T. Cornây / Hoàng Hữu Đản dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Sân khấu, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008213, PD.008214, PM.017611, PM.017612, PM.017613, PM.017614, PM.017615

2096(Tim hiểu tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước Mác. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008193, PD.008194, PM.016646, PM.016647, PM.016648, PM.016649, PM.016650

2096(Từ điển công nghiệp thực phẩm Anh - Việt = English Vietnamese dictionary of food industry : Khoảng 15.000 thuật ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017917, PM.017918, PM.017919, PD.008187, PD.008188

2096(Panchatantra : Truyện ngụ ngôn Ấn Độ / Dịch: Huỳnh Ngọc Trảng.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008379, PD.008380, PM.017516, PM.017517, PM.017518, PM.017519, PM.017520

2096(Một số vấn đề kinh tế xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016401, PM.016402, PM.016403, PM.016404, PM.016405, PD.008195, PD.008196

20967 Bác Hồ cây đại thọ / Đoàn Minh Tuấn; lời tựa Tô Hoài. - Tái bản lần thứ ba (có sữa chữa và bổ sung). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B101H

Số ĐKCB: PM.044703, PM.044704

20968 Phát hiện và chữa bệnh tại nhà / Võ Đình Chí, Võ Văn Lượng, Hồ Thanh Diệp, Võ Thanh Danh. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1988. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008165, PD.008166, PM.017626, PM.017627, PM.017628, PM.017629, PM.017630

20969 Hỏi đáp về bảo vệ môi trường. - Đồng Nai : Tổng hợp, 1999. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363 H452D

Số ĐKCB: PM.045416, PM.045417

20970 Hỏi đáp pháp luật về nhà ở, chuyển quyền sử dụng đất trong bộ luật dân sự / Nguyễn Thị Mai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải đáp những vấn đề về nhà ở như hợp đồng mua bán nhà, thuê nhà và các văn bản ph

Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D

Số ĐKCB: PM.043607, PM.043608, PD.019930

20971 Các quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả. - Hà Nội : Cục Bản quyền tác giả x.b, 1997. -

Tóm tắt: Công ước Quốc tế liên quan đến vấn đề quyền tác giả và các văn bản pháp quy khác

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C102Q

Số ĐKCB: PM.043588, PM.043589, PD.019920

20972 Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tính mạng sức khoẻ nhân phẩm danh dự của con người / Đinh Văn Quế. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích làm rõ các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của từng tội phạm để xét xử đúng ngườ

Ký hiệu phân loại: 346.59703 TR102N

Số ĐKCB: PM.043584, PM.043585, PD.019921

20973 Những vấn đề cơ bản về xử lý vi phạm hành chính / Hoàng Hoa (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1997. - 914tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các văn bản liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau phù hợp với từng ngành nghề, đối tượng...thi hành đúng chủ trương chính sách nhà nước

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556V

Số ĐKCB: PM.043676, PM.043677, PD.019925

20974 Các văn bản hướng dẫn thi hành luật khuyến khích đầu tư trong nước. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, cho vay ưu đãi đối vơí các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu ... thành lập quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia

Ký hiệu phân loại: 346.597 C102V

Số ĐKCB: PM.043662, PM.043663, PD.019922

20975 Tuyển chọn 483 bài văn trong nhà trường : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 ôn thi tốt nghiệp PTTH ôn thi trung học chuyên nghiệp cao đẳng và đaij học. - Tái bản, có sửa chữa bổ sug. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1997. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043498, PM.043499, PM.043500, PD.019853

20976 Tinh hoa nghệ thuật cha ông / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 626tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T312H

Số ĐKCB: PM.043370, PM.043371, PM.043372, PD.019757

20977 Cầu Hôn : Tiểu thuyết / Thành Bách Toàn; Hoàng Đạo dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019714, PM.043050, PM.043051, PM.043052

20978 Khám phá bí mật của công nghệ làm giàu : Những bài học thực tế ở Mỹ / Napoleon Hill; Dịch: Hoàng Đức Duật, Hoàng Mai Việt. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 KH114P

Số ĐKCB: PM.043554, PM.043555, PD.019929

20979 Con đường tội lỗi : Tiểu thuyết / Nguyễn Thiện Thuật. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 246tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 C430D

Số ĐKCB: PM.043558, PM.043559, PM.043560, PD.019777

20980 Hoa cát : Tập truyện ngắn / Trịnh Đình Khôi. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019779, PM.043345, PM.043346, PM.043347

20981 Gió sang mùa : Tập truyện ngắn / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1998. - 356tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019715, PM.043065, PM.043066, PM.043067

20982 Bồ Câu Xám : Tập truyện ngắn / Cao Hạnh. - Hà Nội : Thanh Niên, 1997. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019791, PM.043342, PM.043343, PM.043344

20983 Truyện ngắn Y Ban chọn lọc / Y Ban. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 450tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019760, PM.043395, PM.043396, PM.043397

20984 Tuyển tập Bùi Hiển. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 616tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019761, PM.043382, PM.043383, PM.043384

20985 170 lời giải đáp về bảo vệ sức khẻ con gái tuổi dậy thì / Lưu Kiến Lập ... [và những người khác]. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043157, PM.043158, PM.043159, PM.043640, PM.043641, PD.019705, PD.019843

20986 Bóng đêm và mặt trời : Tiểu thuyết và truyện ngắn / Dương Hướng. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019759, PM.043410, PM.043411, PM.043412

20987 Con trai không như con gái tưởng. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. - 322tr. ; 14cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C430T
Số ĐKCB: PM.044348, PM.044349, PM.044350

20988 Quản trị Marketting dịch vụ / Lưu Văn Nghiêm chủ biên. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 568tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042963, PM.042964, PD.019661

20989 Một số vấn đề về Nho giáo Việt Nam / Phan Đại Doãn (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Phác thảo lịch sử Nho giáo Việt Nam từ thế kỷ XB đến đầu thế kỷ XX. Nho giáo và gia đình truyền thống Việt Nam . Giáo dục và khoa cử Nho học.

Ký hiệu phân loại: 298 M458S
Số ĐKCB: PM.044422

20990 Mây hồng : Tập truyện ngắn / Vũ Tú Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M126H
Số ĐKCB: PM.044247, PM.044248, PM.044249

20991 Món ăn giúp trẻ khoẻ mạnh và thông minh / Diệp Liên Hải, Hách Thục Tú; Nguyễn Hữu Thông dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt: Chế biến những món ăn ngon đủ chất bổ dưỡng cho trẻ nhỏ theo từng độ tuổi

Ký hiệu phân loại: 613.2 M455ă
Số ĐKCB: PD.019736, PM.043154, PM.043155, PM.043156

20992 Vầng trăng không còn khuyết : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Lũy. - Hà Nội : Lao động, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V116T
Số ĐKCB: PM.044298, PM.044299, PM.044300

20993 Tiếng thở dài qua rừng kim tước : Truyện ngắn / Hồ Anh Thái. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T306T
Số ĐKCB: PM.044263, PM.044264, PM.044265

20994 22 truyện ngắn chọn lọc / Sỹ Hồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1998. - 468tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103M
Số ĐKCB: PM.044266, PM.044267, PM.044268

20995 Bệnh trẻ em những vấn đề về giới tính và phụ nữ : Hỏi đáp về sức khoẻ và bệnh tật / Bùi Xuân Vĩnh, Ngô Gia Hy, Ngô Văn Quý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019737, PM.043138, PM.043139, PM.043140

20996 Các văn bản pháp luật về giải pháp quyết tranh chấp kinh tế. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,
Tóm tắt: Gồm các văn bản hiện hành và mới nhất liên quan tới lĩnh vực tranh chấp kinh tế

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102V
Số ĐKCB: PM.043578, PM.043579, PD.019923

2099 Tài chính doanh nghiệp xuất bản phẩm / Trần Sỹ Khoát, Vũ Minh Hương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 2689tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nội dung của hoạt động tài chính và nghiệp vụ tài chính trong doanh nghiệp xuất bản ph
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043172, PM.043173, PD.019739

2099 Con đường đẩy nhanh tới sự giàu có chung : Sách tham khảo / Hạ Vũ Long; Dịch: Nguyễn Huy Hoan, Nguyễn Đức Sâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phát triển kinh tế, đầu tư cho vùng có tiềm năng và sau đó ảnh hưởng đến các vùng khá
Ký hiệu phân loại: 338.951 C430D
Số ĐKCB: PM.043707, PM.043708, PM.044656, PM.044657, PD.019931

2099 Cổ án Trung Hoa / Châu Phu; Lê Bầu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1988. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044317, PM.044318, PM.044319

2100 Giải đáp những băn khoăn của bạn về con cái / Patricia Demachy, Claude Lỏin; Đoàn Doãn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 416tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019740, PM.043160, PM.043161

2100 Truyện cổ Mã Lai / Phạm Minh Thảo tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1988. - 262tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044320, PM.044321, PM.044322

2100 Hỏi đáp về chuẩn bị làm mẹ / Dương Thị Cương, Nguyễn Đức Hinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -

Tóm tắt: Những kiến thức về quá trình mang thai khi sinh đẻ và chăm sóc con những tháng ngày đầu tiên trước khi bước vào cuộc đời làm mẹ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019742, PM.043132, PM.043133, PM.043134

2100 Quach Lâm - Khí công / Hoàng Mộng Thái dịch; Hoàng Thái cộng tác. - Cà Mau : Nxb. Mũi
Tóm tắt: Sử dụng khí công trong lĩnh vực chữa bệnh và là một biên pháp hữu hiệu trong quá trình chữa bệnh tổng thể, kết hợp cả ba phương pháp trị liệu: Đông y, Tây Y và trị liệu bằng khí công
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019732, PM.043162, PM.043163, PM.043164

2100 Nối dài thương nhớ : Thơ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 76tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019858, PM.043040, PM.043041, PM.043304, PM.043305, PM.043306

2100 Một số vấn đề về mối quan hệ giữa dân số và sự phát triển / Trần Cao Sơn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự phát triển dân số của một số quốc gia. Về dân số, sự phát triển, việc làm, nguồn nhân lực, vai trò của nam giới trong việc giảm mức sinh
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019725, PM.043170, PM.043171

2100 Có một tình hữu nghị như thế / Nguyễn Đăng An, Thăng Sắc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 118tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019727, PM.043112, PM.043113, PM.043114

21007 Phụ nữ Việt Nam : trong gia đình và xã hội / Lê Minh. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 422tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043117, PM.043118, PD.019724

21008 Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam / Vũ Đình Bách (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597 C102G

Số ĐKCB: PM.044679, PM.044680

21009 Chuột hại lúa ở Việt Nam và phòng trừ tổng hợp / Phạm Văn Biên (Ch.b), Nguyễn Quý Hùng, Nguyễn Mạnh Hùng.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1998. - 60tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044740, PM.044741

21010 Liền vết thương và chăm sóc vết thương / R.A Hatz, W. Vanscheidt, R. Niedner, W. Westerhoe. - Hà Nội : Y học, 1997. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019668, PM.042977, PM.042978

21011 Sử dụng hiệu quả đặc biệt trong 3DSTUDIO / Mạc Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019665, PM.042975, PM.042976

21012 Tuyển tập truyện ngắn : Truyện ngắn / Ó Henry. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044517, PM.044518, PM.044519

21013 Mạng máy tính cho mọi người / Dịch: Lê Khắc Bình, Bùi Xuân Toại. - Hà Nội : Văn Hóa,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019664, PM.042979, PM.042980

21014 Thuật dụng nhân / Hoàng Xuân Việt. - Tái bản có sửa chữa. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019912, PM.043451, PM.043452

21015 Về thi pháp thơ Đường / Nguyễn Khắc Phi, Trần Đình Sử; Lê Tầm biên dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1997. - 510tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043413, PM.043414, PM.043415

21016 Người vùng ven Thăng Long / Đỗ Thỉnh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1998. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043476, PM.043477, PM.043478

21017 Bí quyết trở thành người phụ nữ lịch sự và hấp dẫn / Kim Ngọc Hương. - Hà Nội : Phụ Nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019746, PM.043165, PM.043166

21018 Alecxăngdrơ đuyma những phiêu lưu thời trẻ / Jêredow Lonôtrơ; Đoàn Doãn dịch. - Hà Nội : Thanh Niên, 1977. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019809, PM.043259, PM.043260, PM.043261

21019 Sự phát triển siêu cá nhân = LE DEVELOREMENT TRANSPERSONNEL : Sách tham khảo / Roberto Assagioli; Huyền Giang dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 449tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019655, PM.042953, PM.042954

21020 Các con đường của triết học phương tây hiện đại / J.K Melvil; Biên dịch: Phạm Đình Nghiệm, Đinh Ngọc Thạch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những chuyển biến trong sinh hoạt tinh thần ở các nước Phương Tây, Nhất là những trăn trở, tìm tòi và khám phá trong mấy thập niên gần đây

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019653, PM.042957, PM.042958

21021 Thế giới những ngày qua : Hồi ức của một người dân Châu Âu / Stefan Zwelg; Dịch: Phùng Đệ, Trần Nam Lương. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 433tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043212, PM.043213, PM.043214

21022 Người đàn bà ấy : Tiểu thuyết / Edouard Peisson; Phạm Văn Vinh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019815, PM.043028, PM.043029, PM.043030

21023 Tình hình ruộng đất nông nghiệp và đời sống nông dân dưới triều Nguyễn / Trương Hữu Quýnh, Đỗ Sang. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khảo cứu kinh tế và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước triều Nguyễn. Những vấn đề đặt ra trong thực tiễn đổi mới của đất nước hiện nay

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019658, PM.042967, PM.042968

21024 Dân chủ di sản văn hoá Hồ Chí Minh / Nguyễn Khắc Mai. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 80tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019659, PM.042969, PM.042970

21025 Năm người im lặng / Mighen Ôtêroo xinva; Dịch: Đỗ Quyên, Vũ Đình Chính. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019816, PM.043192, PM.043193, PM.043194

21026 Mùa yêu đương : Tập truyện ngắn / Từ Nguyên Tĩnh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019716, PM.043059, PM.043060, PM.043061

21027 Cộng đồng dân tộc Tây Bắc Việt Nam và thuỷ điện / Diệp đình Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019597, PM.042734, PM.042735

21028 Tiền không phải là tất cả : Tiểu thuyết / James Hadley Chase; Dịch: Phạm Thiều, Gia Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1998. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019811, PM.043493, PM.043494, PM.043495

21029 Chiếc máy bay tiêm kích Ze'ro / Dascale Roze; Vũ Xuân Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019813, PM.043235, PM.043236, PM.043237

21030 209 lời giải đáp cho các ông bố, bà mẹ / Ngô Thị Kim Doan biên dịch. - Hà Nội : Y học, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 H103T
Số ĐKCB: PM.043153, PM.043174, PM.043175, PD.019707

21031 Hảo hán đồ sơn : Tập truyện ngắn danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019769, PM.043348, PM.043349, PM.043350

21032 Duyên quê / Thanh Hào. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019771, PM.043354, PM.043355, PM.043356, PM.043357

21033 Bút ký. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019770, PM.043440, PM.043441, PM.043442

21034 Món ăn dân tộc Việt Nam / Văn Châu. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1997. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những món ăn đặc sản được chế biến theo phương pháp cổ truyền của từng địa phương

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019593, PM.042877, PM.042878

21035 Bay trên tổ chim cúc cu / Kenn Keyse; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn, Lê Đình Chung. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 438tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019709, PM.042772, PM.042773, PM.042774, PM.043009, PM.043010, PM.043011

21036 Bố già : Tiểu thuyết / Mario puzo; Dịch: Trịnh Huy Ninh, Đoàn Tử Huyến. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 674tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 B450G
Số ĐKCB: PM.042998, PM.042999, PM.043000, PD.019710

21037 Tâm lý học kinh tế / Paul Albou; Lê Diên dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.6 T120L
Số ĐKCB: PM.042955, PM.042956, PD.019654

2103 Tiểu thuyết thứ năm : Những văn phẩm mới tìm lại được / Anh Chi tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 518tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019758, PD.019872, PM.043218, PM.043219, PM.043220

2103 Các ngôn ngữ Đông Nam Á trong giao lưu và phát triển / Biên soạn: Lại Văn Toàn, Nguyễn Như Diệm, Trần Ngọc Hiên,... - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội x.b, 1997. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042973, PM.042974, PD.019663

2104 Văn phạm tiếng Anh thực hành = Practical Enlish Grammar Course. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1997. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042971, PM.042972, PD.019662

2104 Các bệnh tim mạch thường gặp : Hỏi đáp về sức khoẻ và bệnh tật / Nguyễn Huy Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019744, PM.043150, PM.043151, PM.043152

2104 Cách tạo ra một triệu đô la / Trần Xuân Kiên. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 C102T

Số ĐKCB: PM.043598, PM.043599, PM.043600, PD.019844

2104 Sử thi thần thoại Mnông : Viện nghiên cứu văn học dân gian / Sưu tầm và biên dịch: Đỗ Hồng Kỳ, Điểu Kâu, Nơ Yu, Đăm Zơ Tiêu. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1997. - 795tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043326, PM.043327, PM.043328, PD.019748

2104 Trong tiếng sóng biển xa : Tập truyện ngắn / Khổng Minh Dụ. - Hà Nội : Văn học, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019782, PM.043364, PM.043365, PM.043366

2104 Tuyển tập thơ văn xuôi (Việt Nam và nước ngoài) / Biên soạn: Nguyễn Văn Hoa, Nguyễn Ngọc Thiện. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 685tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043461, PM.043462, PD.019750

2104 Bức tranh còn vẽ : Tập truyện ngắn và ký / Lê Phương Liên. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019783, PM.043339, PM.043340, PM.043341

2104 Âm nhạc dân tộc H'mông. - Hà Nội : Văn học dân tộc, 1997. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019828, PM.043548, PM.043549, PM.043550

2104 Lời vàng trong kinh doanh / Vương Trung Hiếu sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019752, PM.043424, PM.043425

2104 Con mắt thơ : Phê bình phong cách thơ mới / Đỗ Lại Thúy. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 359tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043319, PM.043320, PM.043321, PD.019832

2105 Vũ Trọng Phụng tài năng và sự thật / Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922092 V534T
Số ĐKCB: PM.043290, PM.043291, PM.043292, PD.019831

2105 Cuộc chơi xả láng : Những vụ án nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Phương Hà, Vĩnh Hồ. - Hà Nội : Nxb. Công an nhân dân, 1998. - 368tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019755, PM.043277, PM.043278, PM.043279, PM.043280, PM.043281, PM.043282, PM.043283

2105 Khơi dòng lý thuyết : Tiểu luận / Phương Lựu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 320tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019756, PM.043388, PM.043389

2105 Vào ngưỡng cửa thế giới chưa biết. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 482tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đề cập phong phú những hiện tượng khoa học đã và đang diễn ra xung quanh chúng ta

Số ĐKCB: PD.019765, PD.019868, PD.019869, PM.043390, PM.043391, PM.043392, PM.043393, PM.043394

2105 Những câu chuyện trí tuệ / Dương Thu Ái biên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043401, PM.043402, PM.043403

2105 Đổi mới doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam / Võ Đại Lược chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 Đ452M
Số ĐKCB: PM.043626, PM.043627

2105 Thôi thúc / Catherine coulter; Dịch: Văn hoà, Kim Thùy. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 644tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043274, PM.043275, PM.043276

2105 Tài liệu học tập chính trị cho học viên lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tóm táet lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, cương lĩnh xây dựng đất nước, điều lệ đảng, phấn đấu trở thành đảng viên

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T103L
Số ĐKCB: PM.043625

2105 Sổ tay người quản lý : Kinh nghiệm quản lý Nhật Bản / Trần Quang Tuệ dịch và biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.0952 S458T
Số ĐKCB: PM.043851, PM.043852, PD.020053

21059 Hình tượng cát tường trong văn hóa Trung Hoa / Nguyễn Quốc Thái biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1998. - 343tr. : Ảnh ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.20951 H312T
Số ĐKCB: PM.043840, PM.043841, PM.043842, PD.020048

21060 Sống với văn học cùng thời : Tiểu luận - phê bình / Lại Nguyên Ân. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043849, PM.043850, PD.020054

21061 Đôxtôepxki cuộc đời và sự nghiệp / L. Grôxman. - Hà Nội : Văn hóa, 1998. - 719tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043815, PM.043816, PM.043817, PD.020020

21062 Giai thoại nhà văn thế giới / Thái Doãn Hiểu, Hoàng Liên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1996. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043830, PM.043831, PD.020047

21063 101 điều cốt yếu trong nghệ thuật hoa sứ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách trồng cây cảnh, tạo hình dáng cây trong nhà cũng như ở nơi công cộng.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043836, PM.043837, PD.020052

21064 Văn kiện hội nghị lần thứ Ban chấp hành Trung Ương Đảng khoá 8. - Hà Nội : Chính trị Quốc

Tóm tắt: Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 B.C.H Trung Ương Đảng khoá 8 về chiến lược cán bộ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước
Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PM.043580, PM.043581

21065 Trường Chinh và cách mạng Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tiểu sử tư tưởng đạo đức của đồng chí Trường Chinh, nguyên tổng bí thư Đảng cộng sả
Ký hiệu phân loại: 324.295707092 TR561C
Số ĐKCB: PM.043711, PM.043712

21066 Tìm hiểu học thuyết Mác Về kinh tế xã hội : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.412 T310H
Số ĐKCB: PM.043709, PM.043710

21067 Vườn rộng sân sâu : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 463tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046177, PM.046178, PM.046179

21068 Bút tre thơ và giai thoại / Ngô Quang Năm sưu tầm tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 138tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922834 B565T
Số ĐKCB: PM.045218, PM.045219, PM.045220

21069 Con gái người cung nữ : Tiểu thuyết / Hà Khánh Linh. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1999. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C430G
Số ĐKCB: PM.045221, PM.045222, PM.045223

2107(Người trong ảnh : Tập truyện ngắn / Hoàng Đức Nhuận. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 193tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558T
Số ĐKCB: PM.045263, PM.045264, PM.045265

2107[1] Xuân Diệu con người và tác phẩm. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1987. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016456, PM.016457, PM.016458, PM.016459, PM.016460, PD.008021, PD.008022

2107[2] Giá nhang đèn và những truyện khác / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 273tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI126N
Số ĐKCB: PM.045235, PM.045236, PM.045237

2107[3] Truyện Trạng Đông Nam Á : Thơ Mênh Chây - Xiêng Miệng - Trạng Quỳnh / Trương Sĩ Hùng (ch.b). - Kon Tum : Sở văn hó thông tin Gia Lai - KonTum x'b', 1987. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008005, PD.008006, PM.016426, PM.016427, PM.016428, PM.016429, PM.016430

2107[4] Suy tĩnh mạch chi dưới ở người cao tuổi / Phạm Khuê, Phạm Thắng. - Hà Nội : Y học, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.10084 S523T
Số ĐKCB: PM.044764, PM.044765, PM.045833

2107[5] Hoa tầm xuân : Tập truyện ngắn xã hội chủ nghĩa / Đào Vũ chọn lọc.... - Hà Nội : Nxb. Ngoại văn, 1987. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008075, PD.008076, PM.016936, PM.016937, PM.016938, PM.016939, PM.016940

2107[6] Lời thề bè bạn : tập truyện Liên Xô / Dịch: Đức Mẫn, Đinh Trần Toán. - In lần thứ 2. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1987. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008237, PD.008238, PM.017046, PM.017047, PM.017048, PM.017049, PM.017050

2107[7] Truyền thuyết về chiếc thước ngọc : Truyện vui nước ngoài / Hồ Quốc Vĩ sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1987. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016521, PM.016522, PM.016523, PM.016524, PM.016525, PD.008257, PD.008258

2107[8] Tôi giết anh ấy. - Hà Nội : Lao động, 1988. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008203, PD.008204, PM.018371, PM.018372, PM.018373, PM.018374, PM.018375

2107[9] Sách lịch kiến thức phổ thông. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1988. - 320tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008295, PD.008296, PM.017907, PM.017908, PM.017909

2108(Niềm vui thầm lặng : Truyện ký. - Hà Nội : Lao động, 1987. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008315, PD.008316, PM.017341, PM.017342, PM.017343, PM.017344, PM.017345

21081 Niềm vui hãy ở lại : Tập truyện ngắn Pháp. - Hà Nội : Lao động, 1987. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007745, PD.007746, PM.016596, PM.016597, PM.016598, PM.016599, PM.016600

21082 Một số vấn đề về tri thức Việt Nam / Nguyễn Thanh Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. -

Tóm tắt: Tri thức là một lực lượng rất quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngà

Ký hiệu phân loại: 305.5597 M458S

Số ĐKCB: PM.044674, PM.044675

21083 Hoa thép / Từ Sơn, Hoàng Lâm, Quang Hùng.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007765, PD.007766, PM.016291, PM.016292, PM.016293, PM.016294, PM.016295

21084 Lựa chọn công nghệ thích hợp ở các doanh nghiệp Việt Nam / Đàm Văn Nhuệ (ch.b); Nguyễn Đình Quang cộng tác. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 345tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.709597 L505C

Số ĐKCB: PM.044637, PM.044638

21085 Con voi bạc = The silver elephant. - [Kđ] : Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng tại chức liên tỉnh x'b', 1987. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007855, PD.007856, PM.016766, PM.016767, PM.016768

21086 Hỏi đáp về quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam / Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thu Vân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu trả lời về hành nghề tư vấn pháp luật và tổ chức luật sư ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 343.597 H452D

Số ĐKCB: PM.044695, PM.044696

21087 Tên trộm tu viện Capyxen : Truyện cổ và thần thoại trên đảo xixin / Anh Tuấn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007859, PD.007860, PM.016486, PM.016487, PM.016488, PM.016489, PM.016490

21088 Hãy tha thứ cho em : Tập truyện Liên Xô. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1987. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007853, PD.007854, PM.016812, PM.016813, PM.016814

21089 Khu vực kinh tế phi chính quy - một số kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam trong quá trình chuyển đổi kinh tế / Chủ biên: Lê Đăng Doanh, Nguyễn Minh Tú. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường hết sức đa dạng và phong phú đồng thời tác động tích cực tới sự tăng trưởng kinh tế tạo việc làm và ổn định xã hội

Ký hiệu phân loại: 330.9597 KH500V

Số ĐKCB: PM.044683, PM.044684

21090 Trái tim dưới một mái nhà : Tiểu thuyết / Sỹ Hồng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR103T
Số ĐKCB: PM.044575

21091 Nhìn thấu lòng người / Kim Oanh. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 345tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NH312T
Số ĐKCB: PM.044617, PM.044618, PM.044619

21092 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K
Số ĐKCB: PM.043617, PM.043618, PM.044664, PM.044665

21093 Về chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam / (Ch.b): Nguyễn Hữu Dũng, Trần Hữu Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt: Việc làm cho người lao động và giải quyết việc làm cho những người thất nghiệp là một việc làm thiết thực và mang tính thời đại

Ký hiệu phân loại: 331.12 V259C
Số ĐKCB: PM.044660, PM.044661

21094 Thế giới trong 50 năm qua (1945-1995) thế giới trong 25 năm tới (1996-2020). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cái nhìn tổng quát, bức tranh diễn biến sâu sắc của thế giới trong 50 năm qua và dự đoán những gì sẽ xảy ra trong 25 năm tới

Ký hiệu phân loại: 320.9 TH259G
Số ĐKCB: PM.044697, PM.044698

21095 Thuốc thú y và cách sử dụng / Nguyễn Đức Lưu, Nguyễn Hữu Vũ. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044736, PM.044737

21096 Cơ thể con người lúc về già / Phạm Khuê, Phạm Thắng. - Hà Nội : Y học, 1998. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.97 C460T
Số ĐKCB: PM.044766, PM.044767

21097 Chính sách, chế độ về vay vốn để giải quyết việc làm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59701 CH312S
Số ĐKCB: PM.044649, PM.044650

21098 Từ "Câu lạc bộ các nhà giàu trên thế giới" đến "Liên hiệp quốc kinh tế và thương mại" : Sách tham khảo / Lý Cương; Trần Khang dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 382 T534"
Số ĐKCB: PM.044643, PM.044644

21099 Phụ nữ nghèo nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường / Đỗ Thị Bình, Lê Ngọc Liên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những đánh giá chung và những nỗ lực tìm kiếm việc làm và giải quyết vấn đề nghèo đ

Ký hiệu phân loại: 331.4 PH534N
Số ĐKCB: PM.044632, PM.044633

21100 Hồ Chí Minh văn hoá và đổi mới / Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Những tư tưởng chính trị, văn hoá, đạo đức của Bác qua những việc làm, suy nghĩ của N

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C

Số ĐKCB: PM.044634, PM.044635, PM.044636

21101 Sự đảo lộn của thế giới địa chính trị thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Maridôn Tuareno; Dịch: Nguyễn Văn Hiến, Phạm Thành, Lê Xuân Tiến. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 554tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thay đổi diễn ra trên thế giới ở thế kỷ 21 sau khi chiến tranh lạnh kết thúc

Ký hiệu phân loại: 320 S534D

Số ĐKCB: PM.044626, PM.044627

21102 Tôn trọng trí thức tôn trọng nhân tài kế lớn trăm năm chấn hưng đất nước : Sách tham khảo / Biên soạn: Thẩm Vinh Hoa, Ngô Quốc Diệu, Nguyễn Như Diệm dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 358tr. ; 19cm

Tóm tắt: Muốn chấn hưng đất nước thì phải coi trọng và tận dụng trí thức, đó là vấn đề hàng đầu hiện nầym những người lánh đạo đất nướcTung Quốc quan tâm

Ký hiệu phân loại: 320.5 T454T

Số ĐKCB: PM.044639, PM.044640

21103 Mấy suy nghĩ về môi trường kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt Nam / Nguễn Danh Sơn (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang là vấn đề cấp báchtrong xây dựng chủ nghĩa

Ký hiệu phân loại: 330.9597 M126S

Số ĐKCB: PM.043615, PM.043616

21104 Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh / Đỗ Mười. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 416tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 X126D

Số ĐKCB: PM.044647, PM.044648

21105 Luật công ty. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 37tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044707, PM.044708

21106 Pháp lệnh chống tham nhũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 34tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 PH117L

Số ĐKCB: PM.044721, PM.044722

21107 30 phát minh khoa học nổi tiếng / Vũ Bội Tuyền biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 293tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 608 B100M

Số ĐKCB: PM.044729, PM.044730, PM.044731, PM.045801

21108 Những trò đùa kỳ lạ của thiên nhiên. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 535tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện khoa học thú vị kể về thiên nhiên chứa đựng nhiều thông tin phát hiện mới về động thực vật đã và đang tồn tại gần gũi trong cuộc sống của con Người

Ký hiệu phân loại: 590 NH556T

Số ĐKCB: PM.044726, PM.044727, PM.044728

21109 Tâm lý học tiêu dùng : Sách tham khảo / Mã Nghĩa Hiệp (ch.b); Trần Khang dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 T120L
Số ĐKCB: PM.044624, PM.044625

21110 15 phép chữa bệnh đông y / Hy Lãn Hoàng Văn Minh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 840tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044735

21111 Giữ gìn sức khoẻ thời kỳ tân hôn nhân / Chu Huệ Vũ, Hồ Sĩ Thanh biên giả; Biên soạn: Thanh Hà , Thế Tuấn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những kinh nghiệm giữ gìn sức khoẻ của vợ chồng trẻ sau hôn nhân

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI534G
Số ĐKCB: PM.044753, PM.044754, PM.044755

21112 Pháp lệnh lực lượng cảnh sát biển Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 22tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.044717, PM.044718

21113 36 điều cần tránh khi trang điểm / Nguyễn Khắc Khoái dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. - 148tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 B100M
Số ĐKCB: PM.044776, PM.044777, PM.044778

21114 Những yêu sách đối kháng của Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực bãi ngầm Tư chính và Thanh Long trong biển đông / Brice M. Claget; Dịch: Nguyễn Quang Vinh, Cao Xuân Thự; Huỳnh Minh Chính hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 136tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044687, PM.044688

21115 Lương Thực Việt Nam thời đổi mới hướng xuất khẩu / Nguyễn Trung Văn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.109597 L561T
Số ĐKCB: PM.044628, PM.044629

21116 Các phương pháp chống mập hiệu quả / Nguyễn Thị Kim Hưng (Ch.b), Trần Thị Lộc Thanh, Trần Thị Hồng Loan, Trương Thị Nhà.. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044772, PM.044773, PM.044774

21117 Nuôi con mau lớn / Nguyễn Thị Kim Hưng (Ch.b), Nguyễn Thị Ngọc Hương, Lê Kim Huệ, Trương Thị Nhàn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 N515C
Số ĐKCB: PM.044744, PM.044745, PM.044746, PM.047819

21118 Truyện tình của các nhà văn nữ. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 478tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527T
Số ĐKCB: PM.044488, PM.044489

21119 Đường về / Nguyễn Phượng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. - 414tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561V
Số ĐKCB: PM.044470, PM.044471, PM.044472

2112(Tình yêu của nhà tỷ phú / Peter Evans; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 611tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044569, PM.044570, PM.044571

2112[1] Chúa trời của những chuyện vụn vặt : Tiểu thuyết / Arundthati Roy; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 423tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.044584, PM.044585, PM.044586, PM.046082, PM.046083, PM.046084

2112[2] Tuổi thơ : Tiểu thuyết / Nathalie Sarraute; Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044550

2112[3] Những quả trứng định mệnh / Mikhail Bulgacov; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.043866, PM.043867, PM.043868, PM.044572, PM.044573, PM.044574

2112[4] Đông y giúp bạn giải mập / Chu Bảo Khoan; Trương Văn Giới dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ455Y
Số ĐKCB: PM.044756, PM.044757, PM.044758

2112[5] Bệnh học nội khoa ở người cao tuổi / Phạm Khuê, Phạm Thắng. - Hà Nội : Y học, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.97 B256H
Số ĐKCB: PM.044768, PM.044769

2112[6] Về công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước / Đỗ Mười. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. -
Tóm tắt: Phân tích vị trí, vai trò và tinh tất yếu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất n
Ký hiệu phân loại: 335.4346 V259C
Số ĐKCB: PM.044641, PM.044642

2112[7] Về môi trường thể chế nhằm phát triển các hoạt động dịch vụ về sản xuất phi nông nghiệp ở nông thôn / Nguyễn Đình Phan chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 338.109597 V259M
Số ĐKCB: PM.044654, PM.044655

2112[8] Một số vấn đề về công ty và hoàn thiện pháp luật về công ty ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Thu Vân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 226tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.09597 M458S
Số ĐKCB: PM.044658, PM.044659

2112[9] Chính sách và quản lý nhà nước về công tác thanh niên ở một số nước trên thế giới : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Văn Trung (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324 CH312S
Số ĐKCB: PM.044699, PM.044700

2113(Cơ sở khoa học của công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam / Lê Đăng Doanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.909597 C460S

Số ĐKCB: PM.044662, PM.044663

2113] Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy / Trần Văn Luyện. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 TR102N

Số ĐKCB: PM.044666, PM.044667

2113[Ngổn ngang nơi trấn thế / Đặng Văn Ký. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG465N

Số ĐKCB: PM.044482, PM.044483, PM.044484

2113[Tình yêu và lý tưởng / Thanh Thủy. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 T312Y

Số ĐKCB: PM.044455, PM.044456, PM.044457

2113[Thuật công tâm / Hoàng Thanh biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH504C

Số ĐKCB: PM.044614, PM.044615, PM.044616

2113[Phương pháp nuôi dạy con (từ 4 đến 6 tuổi) / Biên soạn: Ngưu Lê, Lý Chính Mai, Phạm Thúy Anh; Dịch: Đỗ Bích Hường, Bùi Duy Hinh. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 PH561P

Số ĐKCB: PM.044651, PM.044652, PM.044653

2113(Các văn bản pháp luật về phá sản doanh nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 156tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 C102V

Số ĐKCB: PM.043713, PM.043714, PD.019915

2113] Hướng dẫn chữa bệnh trẻ em bằng thuốc y học dân tộc. - Phú Khánh : Hội y học dân tộc Phú Khánh x'b', 1988. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007921, PD.007922, PM.018186, PM.018187, PM.018188, PM.018189, PM.018190

2113[Tình hình và triển vọng kinh tế Trung Quốc : Sách tham khảo / Mã Hồng, Tân Thượng Thanh; Nguyễn Huy Quí dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 380tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.951 T312H

Số ĐKCB: PM.043644, PM.043645, PD.019917

2113[Sinh đẻ có kế hoạch và sức khoẻ người phụ nữ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016496, PM.016497, PM.016498, PM.016499, PM.016500

2114(Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và về chính sách xã hội / Biên soạn: Lê Sỹ Thắng (ch.b) [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PM.043694, PM.043695, PD.019980

2114] Điều bí mật thiêng liêng : Truyện cổ của các dân tộc Ấn Độ / Dịch: Ngô Văn Doanh, Quế Lai. - Gia Lai : Sở văn hoá thông tin Gia Lai Kon Tum x'b', 1987. - 232tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007903, PD.007904, PM.016671, PM.016672, PM.016673, PM.016674, PM.016675

2114[Các học thuyết quản lý / Nguyễn Thị Doan, Đỗ Minh Cương, Phương Kỳ Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 269tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.001 C102H
Số ĐKCB: PM.043682, PM.043683, PD.019911

2114[Quan hệ giữa ngoại thương với tăng trưởng và phát triển nền kinh tế mở / Trần Anh Phương. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.9597 QU105H
Số ĐKCB: PM.043680, PM.043681, PD.019918

2114[Nghệ thuật thành công của người quản lý kinh tế / Hồ Sĩ Hiệp. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.9 NGH259T
Số ĐKCB: PM.042949, PM.042950, PM.043582, PM.043583, PD.019909

2114[Truyện dân gian Campuchia / Sưu tầm và tuyển dịch: Vũ Tuyết Loan...; Nguyễn Tấn Đắc giới thiệu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1987. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007977, PD.007978, PM.016916, PM.016917, PM.016918, PM.016919, PM.016920

2114(Kiến thức cơ bản chương trình phổ thông trung học. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm Tp. Hồ Chí Minh x'b', 1988. - 77tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018231, PM.018232, PM.018233, PM.018234, PM.018235, PD.008405, PD.008406

2114[Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, tuyên ngôn khoa học và cách mạng / Hồng Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044701, PM.044702

2114(Hỏi đáp về đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài / Phạm Công Bảy. - Hà Nội : Chính trị quôc gia, 1998. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59701 H452D
Số ĐKCB: PM.044689, PM.044690

2114[Truyện chọn lọc / Trần Hoài Dương. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527C
Số ĐKCB: PM.044458, PM.044459, PM.044460

2115(Thơ thiền Việt Nam những vấn đề lịch sử và tư tưởng nghệ thuật : Chuyên luận và thơ tuyển / Nguyễn Phạm Hùng. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 700tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044781, PM.044782

2115[1] Người làng Hương : Tập truyện ngắn / Hoàng Minh Thắng. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 325tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558L
Số ĐKCB: PM.044461, PM.044462, PM.044463

2115[2] Cha con tôi / Zumwalt JR Elmo; Dịch: Lê Cao Đài, Lê Bích Thuỷ, Nguyễn Thị Ngọc Toản. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 378tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043254, PM.043255, PD.019893

2115[3] Thế giới tràn đầy tình yêu : Truyện ngắn / Êđuarđ Petiska; Lương Duyên Tâm dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 204tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044523, PM.044524, PM.044525

2115[4] Có những tháng ngày : Tiểu thuyết / Võ Đức Thọ. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1998. - 331tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 C467N
Số ĐKCB: PM.044490, PM.044491, PM.044492

2115[5] Vắng thiếu các thiên thần : Thiên truyện bi thảm về hiểm họa HIV/AIDS / Elizabeth Glaser, Laura palmer; Hồ Nhật Hồng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044547, PM.044548, PM.044549

2115[6] Hoạt động của Bác Hồ ở nước ngoài / Biên soạn: Phan Ngọc Liên, Đinh Xuân Lâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 138tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những hoạt động của Hồ Chí Minh ở nước ngoài
Ký hiệu phân loại: 335.4346 H418D
Số ĐKCB: PM.044705, PM.044706

2115[7] Gương mặt những nhà thơ : Chân dung văn học / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044793, PM.044794, PM.044795

2115[8] Các nhà thơ cổ điển Việt Nam / Xuân Diệu. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044791, PM.044792

2115[9] Nghệ thuật tiểu thuyết / Milan Kundera; Nguyễn Ngọc dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044796, PM.044797, PM.044798

21160 Hồi phục cơ năng sau chấn thương / Lê Trinh. - Hà Nội : Y học, 1998. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044759, PM.044760

21161 Chữa bệnh trẻ em bằng phương pháp dân gian / Đỗ Lan Phương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH505B
Số ĐKCB: PM.044750, PM.044751, PM.044752

21162 Quyền lao động nữ theo pháp luật lao động Việt Nam : Hỏi và đáp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 QU604L
Số ĐKCB: PM.044691, PM.044692

21163 Những điều cần biết và quản lý và đăng ký hộ khẩu / Phạm Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 154tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342 NH556D
Số ĐKCB: PM.044685, PM.044686

21164 Một trăm sự kiện của Trung Quốc / Trương Tú Bình, Vương Hiểu Minh; Biên dịch và hiệu đính: Phạm Việt Chương, Xuân Kính, Huy Sanh.... - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1998. - 637tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044801, PM.044802, PM.044803, PM.044804, PM.044805, PM.044806

21165 Một số nghị quyết của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Được thông qua tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa X. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 38tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S
Số ĐKCB: PM.044713, PM.044714

21166 Hiền : Tiểu thuyết / Lê Ngọc Bình. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 236tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H306
Số ĐKCB: PM.044464, PM.044465, PM.044466

21167 Sức mạnh của phái yếu / Đình Kính (B.s). - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 449tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 S552M
Số ĐKCB: PM.044593, PM.044594, PM.044595, PM.045770

21168 Đôi bờ thương nhớ : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 422tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ452B
Số ĐKCB: PM.044467, PM.044468, PM.044469

21169 Nguyên Hồng con người, giai thoại / Biên soạn, tuyển chọn: Lê Hữu Tinh, Nguyễn Trọng Hoàn. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044786, PM.044787, PM.044788

2117(Hàn Mạc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm / Phan Cự Đệ biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922109 H107M

Số ĐKCB: PM.044783, PM.044784, PM.044785

2117[1] Ẩm thực trị liệu : Theo y học Trung Hoa / Trương Hồ Đức; Biên dịch: Lê Khánh Trường, Lê Việt Anh. - Hà Nội : Y học, 1998. - 238tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: Â120T

Số ĐKCB: PM.044738, PM.044739

2117[2] Tuệ Trung nhân sĩ - thượng sĩ - thí sĩ / Nguyễn Duy Hinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044789, PM.044790

2117[3] Những điều nên biết trong hôn nhân và gia đình / Lý Hồng Đào (Ch.b); Biên dịch: Đinh Thị Hòa, Nguyễn Trung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NH556D

Số ĐKCB: PM.044620, PM.044621, PM.044622

2117[4] Nụ hôn định mệnh : Tiểu thuyết / Duy Phi. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N534H

Số ĐKCB: PM.046159, PM.046160, PM.046161

2117[5] Quốc Tử giám và trí tuệ Việt / Đỗ Văn Ninh. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.0959709 QU461T

Số ĐKCB: PM.046195, PM.046196

2117(Khói nâu : Truyện vừa / Thái A. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 151tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH452N

Số ĐKCB: PM.046162, PM.046163, PM.046164

2117[7] Những ngõ phố ngôi đường phố : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 354tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556N

Số ĐKCB: PM.046180, PM.046181, PM.046182

2117[8] Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý kinh tế : các văn bản hướng dẫn thành lập đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các văn bản pháp luật liên quan đến hợp tác xã có kèm theo biểu mẫu

Ký hiệu phân loại: 343.597 H259T

Số ĐKCB: PM.043623, PM.043624, PD.019927

2117[9] Vàng và máu : Phóng sự / Nguyễn Tùng Chi. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 V122V

Số ĐKCB: PM.046174, PM.046175, PM.046176

2118(Đường tới Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp; Hữu Mai thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ561T

Số ĐKCB: PM.046157, PM.046158

2118 Các quy định về quản lý đầu tư xây dựng đấu thầu : văn bản pháp luật về quản lý kinh tế. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 654tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những văn bản được Chính phủ ban hành về quản lý hoạt động đầu tư trong đấu thầu x

Ký hiệu phân loại: 346.597 C102Q

Số ĐKCB: PM.043724, PD.019924

2118 Kỹ năng nghe và ghi chú tiếng Anh : Kèm theo 4 băng cassette / Patricia Dulkel, Frank Piarlorsi; Nguyễn Thanh Bảo dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 427tr. ; 19cm

Tóm tắt: Làm quen với cách trình bày và các giọng đọc khác nhau, giải quyết các dạng bài tập kiểm tra tiếng Anh thường gặp

Ký hiệu phân loại: 428 K000N

Số ĐKCB: PM.043544, PM.043545, PM.043828, PM.043829, PD.020007

2118 Các qui định pháp luật về cầm cố thế chấp, bảo lãnh và bán đấu giá tài sản. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lĩnh vực cầm cố tài sản, thế chấp, bảo lãnh và thực hiện quyền bán tài sản

Ký hiệu phân loại: 346.59704 C102Q

Số ĐKCB: PM.043684, PM.043685, PD.019926

2118 Chuyến tàu đi Pakistan / Khushwant Singh; Nguyễn Huy Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046091, PM.046092, PM.046093

2118 Bút ký dưới hầm những đêm trắng, cô gái nhu mì : Truyện / F.M. Dostoievski. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 357tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046085, PM.046086, PM.046087

2118 Bí mật chiếc bình xanh / Dịch: Thuý Toàn.... - Vĩnh Phú : Uỷ ban khoa học và kỹ thuật Vĩnh Phú, Báo khoa học và đời sống x'b', 1987. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008555, PD.008556, PM.016541, PM.016542, PM.016543, PM.016544, PM.016545

2118 Những vụ án ly kỳ đời Tống / Anne Krief; Đào Thiện Trí dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046079, PM.046080, PM.046081

2118 Mưa nhã Nam : Truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp; Anh Trúc tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M551N

Số ĐKCB: PM.046186, PM.046187, PM.046188

2118 Người đàn bà quỳ : Tập truyện ký chọn lọc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1988. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008695, PD.008696, PM.018426, PM.018427, PM.018428, PM.018429, PM.018430

2119 Văn chương và người thưởng thức : Tiểu luận và tạp bút / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 521tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922434 V115C
Số ĐKCB: PM.046197, PM.046198

2119[illegible] Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học tiếng Việt ở trường trung học / Trương Dĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 238tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 M126V
Số ĐKCB: PM.045541

2119[illegible] Bình đẳng dân tộc ở nước ta hiện nay- vấn đề và giải pháp / GS.- PTS. Trịnh Quốc Tuấn (Cb.). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 154tr. ; 19cm
Tóm tắt: Về phát triển kinh tế, giáo dục, xây dựng nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc thực hiện

Ký hiệu phân loại: 305.8 B312D
Số ĐKCB: PM.043717, PM.043718, PD.019968

2119[illegible] Vợ chồng và những góc riêng tư / Thanh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.9 V458C
Số ĐKCB: PM.045471, PM.045472

2119[illegible] Thực hành tiết kiệm và chống bệnh tham ô, lãng phí , chống bệnh quan liêu / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 43tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH552H
Số ĐKCB: PM.045520, PM.045521

2119[illegible] Hỏi đáp về Bộ luật lao động / Bùi Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 H452D
Số ĐKCB: PM.045537

2119[illegible] Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân ở mỗi cấp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 PH117L
Số ĐKCB: PM.045526, PM.045527, PM.047894, PM.047895

2119[illegible] Nàng con gái mặt trời : Truyện cổ Grudia / Dịch: Bồ Xuân Tiến, Nguyễn Hữu Bả. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1988. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008491, PD.008492, PM.017576, PM.017577, PM.017578, PM.017579, PM.017580

2119[illegible] Hỏi và đáp luật khiếu nại, tố cáo / Đinh Văn Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 162tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59703 H452V
Số ĐKCB: PM.045530, PM.045531

2119[illegible] Nghị định của chính phủ về đăng ký hộ tịch : Số 83/1998/NĐ-CP ngày 10-10-1998. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NGH315D
Số ĐKCB: PM.045528

2120[illegible] Những yêu sách đối kháng của Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực bãi ngầm Tư chính và Thanh Long trong biển Đông / Brice M Claget; dịch: Nguyễn Quang Vinh, Cao Xuân Thự; Huỳnh Minh Chính hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tuyên bố của CHXHCNVN về lãnh hải đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam không cho Trung Quốc lấn chiếm hải phận

Ký hiệu phân loại: 341.3597051 NH556Y

Số ĐKCB: PM.043566, PM.043567, PD.019969

21201 Bia mộ cho người mất tích. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1988. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008495, PD.008496, PM.017666, PM.017667, PM.017668, PM.017669, PM.017670

21202 101 cách đối phó với người ngang ngược / Phạm Nguyễn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458T

Số ĐKCB: PM.045538, PM.045539

21203 Nghiên cứu văn kiện đại hội VI. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008409, PD.008410, PM.017951, PM.017952, PM.017953, PM.017954, PM.017955

21204 Tự học chơi cờ vua / Kỳ Quân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1999. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045568, PM.045569, PM.045570, PM.045571

21205 125 món ăn hàm lượng Calorio thấp / Uyên Vy. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.8 M458T

Số ĐKCB: PM.045559, PM.045560

21206 Chuyện hay nhớ mãi / B.s: Thái Vũ (ch.b).... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1988. - 289tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008563, PD.008564, PM.017914, PM.017915, PM.017916

21207 Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nô Ben. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 675tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019984, PM.043232, PM.043233, PM.043234

21208 Điều lệ đăng ký và quản lý hộ khẩu. - Hà Nội : Pháp lý, 1988. - 30tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009421, PD.009422, PM.018881, PM.018882, PM.018883, PM.018884, PM.018885

21209 Luật đất đai. - Hà Nội : Pháp lý, 1988. - 30tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019096, PM.019097, PM.019098, PM.019099, PM.019100, PD.009423, PD.009424

21210 Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 38tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504D

Số ĐKCB: PM.043634, PM.043635, PD.019970

21211 Chân dung bí thư chi đoàn giỏi : Viết về 18 bạn đạt điểm cao trong hội thi bí thư chi đoàn giỏi thành phố. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.242092 CH121D

Số ĐKCB: PM.045517, PM.045518, PM.045519

21212 Những bệnh thông thường của mọi giới mọi lứa tuổi / Trần Văn Hoàng, Công Tôn Huyền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1999. - 322tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616 NH556B
Số ĐKCB: PM.045556

21213 Tôi thắng được bệnh phong thấp : Triệu chứng và trị liệu bệnh phong thấp / Benoit Rioayre; Hoàng Văn lược dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1999. - 108tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.7 T452T
Số ĐKCB: PM.045551, PM.045552

21214 Hán học danh ngôn / Triệu Anh Dung biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.18 H107H
Số ĐKCB: PM.045449, PM.045450

21215 Bác Hồ với sự nghiệp trồng người / Phan Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 89tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.045522, PM.045523

21216 Tuổi trẻ cuộc sống và tình yêu. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008639, PD.008640, PM.017106, PM.017107, PM.017108, PM.017109, PM.017110

21217 Sổ tay hướng dẫn chế biến hơn 175 món ăn ít béo ít cholesterol / Uyên vy. - Hà Nội : Phụ Nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.7 S458T
Số ĐKCB: PM.045561, PM.045562

21218 Trở thành chuyên gia Windows 98 / VN- Guide tổng hợp và biên dịch. - Hà Nội : Thống kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 TR458T
Số ĐKCB: PM.045566

21219 Thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008585, PD.008586, PM.017931, PM.017932, PM.017933, PM.017934, PM.017935

21220 Bông hoa trắng : Tập truyện ngắn / Chu Văn. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002008, PD.002009, PM.011359, PM.011360, PM.011361, PM.011362

21221 Đang vần va : Truyện thơ dân gian Mường / Đinh Văn Ân sưu tầm, dịch, chú thích, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa, 1973. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002048, PD.002049, PM.005231, PM.005232, PM.005233, PM.005234, PM.005235

21222 Tình sâu nghĩa nặng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002014, PD.002015, PM.005396, PM.005397, PM.005398, PM.005399

21225 Đau lưng mãn tính và cách khắc phục / Edmund Blair Bolles; Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : y học, 1999. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.5 Đ111L

Số ĐKCB: PD.020787, PM.045553, PM.045554

21224 Đoạn đường ngoặt : Sách in 2 ngoại ngữ: Việt và Tày / Nông Viết Toại. - Hà Nội : Văn hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004045, PD.004046, PM.005701, PM.005702, PM.005703, PM.005704, PM.005705

21225 Một vài suy nghĩ về đạo lý làm người của Hồ Chủ Tịch / Hà Huy Giáp. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H6 M458V

Số ĐKCB: PD.000549, PD.000550, PM.012840

21226 Trà rượu trị bách bệnh / Phạm Kim Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1999. - 668tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045557, PM.045558

21227 Phẫu thuật nhi khoa - cha mẹ cần biết / Phạm Đình Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.92 PH125T

Số ĐKCB: PD.020790, PM.045546, PM.045547

21228 Học tập và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lênin / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1970. - 106tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KĐ H419T

Số ĐKCB: PD.000519, PD.000520, PM.012580

21229 Biết sống / Việt Chương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.045373, PM.045374, PM.045375, PM.045514, PM.045515, PM.045516

21230 Kiểm tra tài chính trong các doanh nghiệp : Tái bản có bổ sung sửa chữa / Chu Minh Hảo (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.7 K304T

Số ĐKCB: PM.045376, PM.045377

21231 Bệnh tằm và phương pháp phòng trừ / Nguyễn Hữu Thọ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 73tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004285, PD.004286, PM.005726, PM.005727, PM.005728, PM.005729, PM.005730

21232 Một số đảng chính trị trên thế giới : Lưu hành nội bộ / Ngô Đức Tính (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.3 M458S

Số ĐKCB: PM.045403, PM.045404

21233 Vùng trắng : Truyện ký / Diệp Hồng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 158tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 V556T

Số ĐKCB: PM.045334

21234 Marketing trong ngành vận tải / Nguyễn Hữu Hà. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 388 M117T
Số ĐKCB: PM.045370, PM.045371, PM.045372

2123[illegible] Thác điện- thành lời tôi hát : thơ / Võ Thanh An. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004345, PD.004346, PM.005811, PM.005812, PM.005813, PM.005814, PM.005815

2123[illegible] Chuyện Bác Hồ trồng người / Nguyễn Hữu Đảng tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 413tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH527B
Số ĐKCB: PM.045397, PM.045398, PM.045399

2123[illegible] Hoa núi : tập truyện và ký / Từ Bích Hoàng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1982. - 198tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005796, PM.005797, PM.005798, PM.005799, PM.005800

2123[illegible] Khúc hành ca mới. - Hà Nội : Phổ thông, 1976. - 29tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003789, PD.003790, PM.005276, PM.005277, PM.005278, PM.005279, PM.005280

2123[illegible] Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế / Lê Văn Yên. - Hà Nội : Lao động, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T310H
Số ĐKCB: PD.020758, PM.045400, PM.045401, PM.045402

2124[illegible] Thế nào là tư tưởng và tác phong XHCN / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 TH250N
Số ĐKCB: PD.000456, PD.000457, PM.012831

2124[illegible] Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất XHCN / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 32(V)2 T406D
Số ĐKCB: PD.000495, PD.000496, PM.012583

2124[illegible] Cạm bẫy, phát triển: Cơ hội và thách thức / James Goldsnusth; Đỗ Đức Định dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337 C120B
Số ĐKCB: PM.043613, PM.043614, PD.019945

2124[illegible] Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ngọn cờ bách chiến bách thắng của Cách Mạng Việt Nam : Nghiên cứu văn kiện đại hội Đảng lần thứ IV. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV5 Đ451L
Số ĐKCB: PD.000585, PD.000586, PM.012813

2124[illegible] Những cuộc thám hiểm của Yersin : Tiểu thuyết / Nôen Beena; Hoàng Hải dịch. - Phú Khánh : Sở VHTT Phú Khánh xb', 1988. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008549, PD.008550, PM.018391, PM.018392, PM.018393, PM.018394, PM.018395

2124[illegible] Đỉnh cao phía trước. Sông trà khúc / Tào Mạt. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002002, PD.002003, PM.005561, PM.005562, PM.005563, PM.005564, PM.005565

2124(Sổ tay bảo quản trang bị kỹ thuật quân sự. - Hf Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001263, PD.001264, PM.012481

2124; Cây đèn biển nơi tận cùng thế giới : Tiểu thuyết / Sun vecnơ; Bạch Văn Minh dịch. - Gia Lai - Kon tum : Nxb. Gia Lai - Kon tum, 1987. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008533, PD.008534, PM.018401, PM.018402, PM.018403, PM.018404, PM.018405

2124(Chiều sâu quê hương : Truyện ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001357, PD.001358, PM.012521

2124(Nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam : Nghị định số 18 CP ngày 16 tháng 4 năm 1993. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1997. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 NGH315D

Số ĐKCB: PM.043611, PM.043612, PD.019973

2125(Đường qua mùa hoa đào : Tập truyện và ký. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1978. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001299, PD.001300, PM.011425

2125(Độc tấu thơ : Sáng tác và biểu diễn. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001307, PD.001308, PM.012458

2125; Chốn hiểm họa : Tiểu thuyết / Stefan Murr; Dịch: Lê Như Hùng, Lê Đỗ Ninh. - Nghĩa Bình : Nxb. Nghĩa Bình, 1989. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008905, PD.008906, PM.019313, PM.019314, PM.019315, PM.019316, PM.022374, PM.022375, PM.022376

2125(Mùa Xuân : Tập Truyện ngắn / Vũ Hạnh, Hồng Dương, Thế Long. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001515, PD.001516, PM.012825

2125(Quần vợt kỹ thuật và thực hành / S Piacentini, P. Missaglia; Nguyễn Ngọc Sương dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1985. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 QU107V

Số ĐKCB: PM.044779, PM.044780

2125(Nghĩ cạnh dòng thơ : Tiểu luận / Chế Lan Viên. - Hà Nội : Văn học, 1981. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001561, PD.001562, PM.005576, PM.005577, PM.005578, PM.005579, PM.005580

2125(Núi băng trôi : Tiểu thuyết tình báo / Arnaud Deborechgrave' Robert; Dịch: Văn Hòa, Nhất Anh. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 663tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044326, PM.044327

2125(Tùy tưởng lục / Ba Kim; Dịch: Trường Chính, Ông Vân Tùng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019892, PM.043351, PM.043352, PM.043353

2125(Hương đất màu cờ : Thơ / Anh ngọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002154, PD.002155, PM.005261, PM.005262, PM.005263, PM.005264, PM.005265

2125(Với nụ cười chiến thắng : Tập thơ. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1974. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002399, PD.002400, PM.012616

2126(Thành phố mùa thu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Gia Nùng. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 200tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019877, PM.043287, PM.043288, PM.043289

2126(Mở đất : Tiểu thuyết / Khái Hùng. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002136, PD.002137, PM.009724, PM.009725

2126(Bí mật nội bộ CIA : Nhật ký CIA / Philip Agee; Trần Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019887, PM.043226, PM.043227, PM.043228

2126(Lời ca từ sông hát : Viết về anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Khánh Vân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002164, PD.002165, PM.005480, PM.005481, PM.005482, PM.005483

2126(Kỹ thuật xử lý nước lò hơi / Nguyễn Quang Dương. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004209, PD.004210, PM.006032, PM.006033, PM.006034, PM.006035

2126(Cát trắng : tập truyện ngắn / Vũ Hữu Ái. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004065, PD.004066, PM.005691, PM.005692, PM.005693, PM.005694, PM.005695

2126(Những nguyên tắc cơ bản của phương pháp định mức kỹ thuật lao động trong xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 1982. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006040, PM.006041, PM.006042, PM.006043

2126(Mây chiều : tập truyện ngắn chọn lọc / Nguyên Ngọc giơi thiệu. - Hà Nội : Trường viết văn Nguyễn Du x.b, 1987. - 334tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017381, PM.017382, PM.017383, PM.017384, PM.017385

2126 Chân dung Plixetxcaia : thơ / A Voznêxenxky; Tế Hanh dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004423, PD.004424, PM.006141, PM.006142, PM.006143, PM.006144, PM.006145

2126 Các lợi ích kinh tế dưới chủ nghĩa xã hội / V.P Camankin; phụ trách bản thảo in: Nguyễn Văn Vấn, Khuất Duy Hải. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004913, PD.004914, PM.006071, PM.006072, PM.006073, PM.006074, PM.006075

2127 Vào nghề / Hồng Hiền, Đỗ Quảng, Mai Nhật Tân, Đắc Trung. - Hà Nội : Thanh niên, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002415, PD.002416, PM.006068, PM.006069, PM.006070

2127 Nhớ phố phường : Truyện / Hoàng Văn Bốn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1981. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001667, PD.001668, PM.005371, PM.005372, PM.005373, PM.005374, PM.005375

2127 Về dân chủ và kỷ luật trong Đảng / V.I. LêNin, I.V.XtaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 164tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000326, PD.000327, PM.012599

2127 Cách mạng giải phóng dân tộc / V.I. LêNin, J.StaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1969. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000272, PD.000273, PM.012588

2127 Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh / V.I. LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1969. - 85tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000170, PM.012584

2127 Về vấn đề phép biện chứng / V.I. LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000222, PD.000223, PM.012585

2127 Bàn về cách mạng tư tưởng và văn hoá / V.I. LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1970. - 321tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000173, PD.000174, PM.012596

2127 Về vai trò làm chủ của quần chúng lao động trong sự nghiệp quản lý kinh tế, quản lý nhà nước / V.I. LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000228, PD.000229, PM.012595

2127 Công đoàn trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội / V.I. LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1976. - 175tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000250, PM.012593

2127 Ngõ cây bàng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1981. - 223tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001665, PD.001666, PM.012645

2128 Suối mùa xuân : Truyện ngắn / Trần Hoàng Bách. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001657, PD.001658, PM.012535

2128 Nhìn dưới mặt trời : Tiểu thuyết / Nguyễn Kiên. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001631, PD.001632, PM.009747, PM.009748

2128 Những con đường đi tới phát minh / Phạm Ngọc Toàn. - Hà Nội : Thanh niên, 1976. - tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001613, PD.001614, PM.012741

2128 Một bờ cây đỏ thắm : Truyện và ký / Dương Thu Hương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1981. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001579, PD.001580, PM.012736

2128 Đoạn kết : Tập truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Phụ nữ, 1981. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001627, PD.001628, PM.006004, PM.006005, PM.006006, PM.006007

2128 Nắng tháng tám / Hoàng Luyện. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn học giải phóng, 1976. - 128tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001607, PD.001608, PM.005051, PM.005052, PM.005053, PM.005054, PM.005055

2128 Chuyện thường ngày ở huyện : Truyện ngắn / V. Ôvetskin. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001647, PD.001648, PM.009782, PM.009783

2128 Luật bảo vệ môi trường và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B
Số ĐKCB: PM.043605, PM.043606, PM.047994, PM.047995, PD.019975

2128 Tin học kiến thức phổ thông / Đặng Thanh Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004 T311H
Số ĐKCB: PM.043528, PM.043529, PD.019999

2128 Nơi đến : Truyện ký / Vũ Bão. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1977. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001591, PD.001592, PM.012821

2129 Lênin và thời đại chúng ta. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000193, PD.000194, PM.012600

21291 Chiều sâu thành phố : Thơ / Lữ Huy Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 1978. - 82tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001403, PD.001404, PM.012550

21292 Sự hình thành về cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 S534H
Số ĐKCB: PM.043696, PM.043697, PD.019978

21293 Hà Nội mười hai ngày ấy. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 633tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001355, PD.001356, PM.012646

21294 Tiền công, giá cả và lợi nhuận / C. Mác. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 90tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000311, PD.000312, PM.012607

21295 Hoa mộng : Thơ / Đoàn Đình Ly. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 78tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019900, PM.043301, PM.043302, PM.043303

21296 Chuyện dùng người xưa và nay / Song Nguyễn Hoàng An dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH527D
Số ĐKCB: PM.043632, PM.043633, PD.019899

21297 Về chiến lược sách lược của giai cấp vô sản trong thời đại hiện nay / C. Mác, Ph.Ăng Ghen, V.I LêNin, I.V Xtalin. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 52tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000354, PD.000355, PM.012604

21298 Thôn ven đường : Tiểu thuyết / Xuân Thiều. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 1975. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001233, PD.001234, PM.012747

21299 Khôn dại sự đời / Lê Du biên dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 318tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019898, PM.043463, PM.043464, PM.043465

21300 Nắng mới : Tập truyện phim / Bánh Châu. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 201tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001429, PD.001430, PM.009654, PM.009655

21301 Người thợ cạo thành xê vin, ngày vui nhộn hay là (cẩn thận hão), hay là Fi ga rô cưới vợ : Kịch / Bômase; Tuấn Đô dịch. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001639, PD.001640, PM.011413, PM.011414, PM.011415

21302 Các Mác / Mác, Các. - Hà Nội : Sự thật, 1968. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000359, PM.012605

21303 Lượng thông tin và những kỹ sư tâm hồn ấy : Tiểu luận, phê bình / Xuân Diệu. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 441tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001433, PD.001434, PM.012745

21304 Lưỡi dao găm : Tiểu thuyết / Harold Robbins; dịch: Trịnh Xuân Hoành, Nguyễn Thảo Ngạn. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019897, PM.043221, PM.043222, PM.043223

21305 Truyện Thạch Sanh / (b.s): Hải Anh, Tá Nhí; Mai Xuân Hải giới thiệu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017501, PM.017502, PM.017503

21306 Cách mạng tháng mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1967. - 18tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000434, PD.000435, PM.012833

21307 Bây giờ mới mọc "mọc sừng" : Truyện cười chọn lọc / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Văn Toại, Nhật Linh, Trần Hậu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043466, PM.043467, PM.043468

21308 Xoè Thái : Dựa vào kết quả những cuộc khảo sát tại Phong Thổ / Lâm Tô Lộc. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005553, PD.005554, PM.011266, PM.011267, PM.011268, PM.011269, PM.011270

21309 Tiền không phải là tất cả / Jame hadley Chase; Dịch: Phạm Thiều, Gia Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1998. - 355tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019895, PM.043201, PM.043202, PM.043203

21310 Truyện ngắn Mỹ đương đại. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 446tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019890, PM.043284, PM.043285, PM.043286

21311 Những gương mặt nữ điệp báo. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019881, PM.043224, PM.043225

21312 Bạn mồ côi : Tiểu thuyết / Phạm Hổ. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 258tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019879, PM.043316, PM.043317, PM.043318

21313 Những bông hoa mười giờ : Tiểu thuyết / Lưu Vũ Súy. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 239tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556B
Số ĐKCB: PM.043296, PM.043297, PM.043298, PD.019880

21314 Gần và xa : Tập truyện / Khâm Đức. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259V
Số ĐKCB: PM.043293, PM.043294, PM.043295, PD.019878

21315 Hồ Chủ Tịch với lao động / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Giải phóng Trung trung bộ, 1975. - 54tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 H450C
Số ĐKCB: PD.000452, PD.000453, PM.012832

21316 Vào Sài Gòn : Tập ký về chiến dịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 270tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001595, PD.001596, PM.012621

21317 Đường ray bạc : Truyện dài / V.Sivili Khin; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Lao động, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001675, PD.001676, PM.005201, PM.005202, PM.005203, PM.005204, PM.005205

21318 Vỉa than lớn : tiểu thuyết / Võ Huy Tâm. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004351, PD.004352, PM.006121, PM.006122, PM.006123, PM.006124, PM.006125

21319 Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học / F. Ăng Ghen. - Xuất bản lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000399, PM.012603

21320 Cầm bá thước / Lê Trọng Hoàn. - Hà Nội : Văn hoá, 1981. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001587, PD.001588, PM.005891, PM.005892, PM.005893, PM.005894, PM.005895

21321 Xây dựng xưa và nay / Phêrenx Sêbiôc; Bùi Văn Trân dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002759, PD.002760, PM.012480

21322 Tìm hiểu về công trái xây dựng Tổ quốc. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 44tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006285, PD.006286, PM.011956, PM.011957, PM.011958, PM.011959, PM.011960

21323 Mùa Lạc : Tập truyện ngắn / Nguyễn Khải. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1981. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012698

21324 Nguyên Tử / A.I Ađirôvich; Dịch: Phan Liêm, Nguyễn An; Hoàng Hữu Thư hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003170, PM.012808

21325 Ôđyxê / Hômerơ; Phan Thị Miến dịch, Hoàng Thiếu Sơn giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004047, PD.004048, PM.005716, PM.005717, PM.005718, PM.005719, PM.005720

21326 Kịch : Vĩnh biệt hạm đội, Platôn Kretret, tiền tuyến, Maka Đubrava / KorNâytrúc; Trần Đăng Cần dịch. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 342tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002427, PD.002428, PM.012486

21327 Hướng dẫn tạo chữ đẹp bằng photosop / VN-Guidc sưu tầm và tổng hợp. - Hà Nội : Nxb. Hà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 411.0285 H561D
Số ĐKCB: PM.044368, PM.044369

21328 Hoa dừa : Thơ / Lê Anh Xuân. - Hà Nội : Văn nghệ giải phóng, 1975. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001393, PD.001394, PM.005404, PM.005405, PM.005406, PM.005407

21329 Ánh lửa trong đôi mắt : Tập truyện ngắn và ký. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1980. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012559, PM.012560

21330 Trần Thủ Độ danh nhân truyện ký / Trúc Khê. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 TR107T
Số ĐKCB: PM.044296, PM.044297

21331 Một chuyện chép ở bệnh viện : Truyện / Bùi Đức Ái. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001389, PD.001390, PM.012536

21332 Từ núi rừng Pác Bó / Dương Đại Lâm; Chí Khuây ghi. - Thái Nguyên : Việt Bắc, 1976. - 231tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001379, PD.001380, PM.012734

21333 Những bông bần ly : Tập truyện / Dương Thu Hương. - Hà Nội : Tác Phẩm mới, 1981. - 194tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001573, PD.001574, PM.012737

21334 Chim Xuân / Mơx Tixlapxki; Nguyễn Thanh Bình dịch. - Hà Nội : Thanh Niên, 1979. - 451tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001840, PD.001841, PM.012573

21335 Mùa ca cao / Cao Tiến Lê. - Hà Nội : Thanh Niên, 1982. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001643, PD.001644, PM.005468, PM.005469, PM.005470, PM.005471

21336 Gia đình Gôlôpliôp / Xantưkôp Sêđrin; Dịch: Trịnh Như Lương, Nguyễn Duy Ngọ. - Hà Nội : Văn học, 1979. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001744, PD.001745, PM.012681

2133 Mật mã sự sống / Anatôli Sovacxb; dịch: Nguyễn Quang Thái, Phạm Văn Hiền. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004175, PD.004176, PM.005706, PM.005707, PM.005708, PM.005709, PM.005710

2133 46 món ăn dành cho phụ nữ mang thai và sau khi sinh / Nguyễn Thị Thanh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5082 B465M
Số ĐKCB: PM.044376, PM.044377

2133 Đặc sản quê hương / Khương Thừa. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1998. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.59597 Đ102S
Số ĐKCB: PM.044372, PM.044373

2134 Hàn Mạc Tử thơ và giai thoại / Sưu tầm biên soạn: Hà Vinh, Mã Giang Lân. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1998. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 H107M
Số ĐKCB: PM.044293, PM.044294, PM.044295

2134 Bình yên thời con gái : Truyện ngắn / Trần Thị Mộng Dần. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 173tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044308, PM.044309, PM.044310, PM.044476, PM.044477, PM.044478

2134 Mười lăm năm sau : Tiểu thuyết / Nguyễn Thiện Thuật. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558L
Số ĐKCB: PM.044311, PM.044312, PM.044313

2134 Lọ lem : thơ / Epghênhi Eptusenkô; Bằng Việt dịch. - Hà Nội : Nxb.Tác phẩm mới, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004325, PD.004326, PM.005816, PM.005817, PM.005818, PM.005819, PM.005820

2134 Hổng dám đâu : Tập truyện / Hà Đình Nguyên. - Tp. Hồ Chí MInh : Nxb. Trẻ, 1998. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 H465D
Số ĐKCB: PM.044340, PM.044341, PM.044342

2134 Giáo trình những vấn đề quản lý kinh tế ở Việt Nam : Chương trình cao cấp. - Hà Nội : Nxb. Tuyên huấn, 1988. - 274tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008911, PD.008912, PM.018761, PM.018762, PM.018763, PM.018764, PM.018765

2134 Pháp chế là gì? / Vũ Đức Chiêu. - Hà Nội : Phổ thông, 1974. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001071, PD.001072, PM.012493

2134 Gương mặt tình yêu / Thu Hương (ch.b). - Hà Nội : Phụ nữ, 1981. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001882, PD.001883, PM.012807

21348 Đánh bại giặc nguyên : Ký sự lịch sử / Hoàng Lê. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.001802, PD.001803, PM.004931, PM.004932, PM.004933, PM.004934, PM.004935

21349 Bao công kỳ án : Trọn bộ / Trần Văn Bình dịch. - Phú Khánh : Hội Văn học nghệ thuật x.b,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009225, PD.009226, PM.018846, PM.018847, PM.018848, PM.018849, PM.018850

21350 Nghìn lẻ một cái ghen / Nguyễn Đình San. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.9 NGH312L
Số ĐKCB: PM.044378, PM.044379, PM.044380

21351 Nhật ký đường ra tiền tuyến / Lê Đức Thọ. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.001924, PD.001925, PM.005306, PM.005307, PM.005308, PM.005309, PM.005310

21352 Truyện ngắn Tuấn Vinh / Tuấn Vinh. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.044287, PM.044288, PM.044289

21353 Gương mặt người đánh cá / Nguyên Bình. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.001950, PD.001951, PM.004966, PM.004967, PM.004968, PM.004969, PM.004970

21354 Đêm bướm ma : Tuyển tập truyện ma Việt Nam / Tuyển chọn và giới thiệu: Ngô Tự Lập, Ngô Minh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 852tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ253B
Số ĐKCB: PM.044269, PM.044270, PM.044271

21355 Nhiếp ảnh và hiện thực : Nghiên cứu tiểu luận. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008329, PD.008330, PM.016911, PM.016912, PM.016913, PM.016914, PM.016915

21356 50 bài báo chọn lọc / Trần Thiên Nhiên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1998. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 070.4 N114M
Số ĐKCB: PM.044278, PM.044279, PM.044280

21357 Thương nhớ mười hai / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn học, 1989. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009063, PM.019206, PM.019207, PM.019208, PM.019209, PM.019210, PD.009064

21358 Thành phố có ngôi nhà của mình : Thơ / Tô Hà. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1988. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008999, PD.009000, PM.019379, PM.019380, PM.019381

21359 Kế toán cho các nhà quản lý / Nguyễn Trọng; Nguyễn Bá Nha hiệu đính. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt: Các báo kế toán năm, kế toán quản lý, quản lý tài chính

Ký hiệu phân loại: 658.15 K259T
Số ĐKCB: PM.043556, PM.043557, PD.019928

2136(Con đường của những vì sao : Trường ca Đồng Lộc / Nguyễn Trọng Tạo. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001838, PD.001839, PM.012733

2136[Đại tá Gô-Rin : Truyện / Nicôlai Naumốp; Đào Kinh dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001527, PD.001528, PM.011442, PM.011443

2136[Đồng hồ địa chất : A. Ôlêinicôp; Lê Mạnh Chiến dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002901, PD.002902, PM.011390, PM.011391, PM.011392

2136[Đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam / Nguyễn Hải Hữu (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những thông tin khái quát về vai trò của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong cơ chế thị trườ
Ký hiệu phân loại: 658.09597 Đ452M
Số ĐKCB: PM.043690, PM.043691, PD.019944

2136[Rẻo cao : Tập truyện ngắn / Nguyên Ngọc. - Hà Nội : Văn học, 1980. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012679

2136[Mùa tôm : Tiểu thuyết- Giải thưởng Viện hàn lân Văn học Ấn Độ 1957 / Thakagi Xivaxankara Pilai. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002631, PD.002632, PM.013090

2136(Hỏi đáp về chế độ đối với người có công với cách mạng / Nguyễn Thị Mai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 361.209597 H452D
Số ĐKCB: PM.043666, PM.043667, PD.019943

2136[Thơ Hồ Chủ Tịch. - Hà Nội : Văn học, 1967. - 89tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000450, PM.000911, PM.000912, PM.000913, PM.000914, PM.000915

2136[Công nghiệp hóa và chiến lược tăng trưởng dựa trên xuất khẩu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043586, PM.043587, PD.019942

2136[Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 272tr. ; 1919cm

Tóm tắt: Những vấn đề trong Bộ luật hình sự. Hiệu quả hình phạt, khái niệm tiêu chó, quyết định hìh phạt trong Bộ luật
Ký hiệu phân loại: 345.597 H312P
Số ĐKCB: PM.043601, PM.043602, PM.043603, PM.043604, PD.019941

2137(Ngàn nưa : Truyện lịch sử / Hoàng Tuấn Phổ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1980. - 278tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001782, PD.001783, PM.005408, PM.005409, PM.005410, PM.005411

21371 Chuyện ở phum Kợp Pư. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001585, PD.001586, PM.005432, PM.005433, PM.005434, PM.005435

21372 Tử mảnh đất này : Truyên ký / Bản Quyên. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001850, PD.001851, PM.005196, PM.005197, PM.005198, PM.005199, PM.005200

21373 Hương đồng : Thơ / Ngô Hoàng Anh, Văn Anh, Mai Thanh Chương, Đồng Bằng. - Hà Nội :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001770, PD.001771, PM.012658

21374 Đất gọi : Tiểu thuyết / Bá Dũng. - Hà Nội : Phụ nứ, 1979. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001852, PD.001853, PM.009731, PM.009732

21375 Thơ văn Nguyễn Phi Khanh : Tuyển tập / Dịch, chú thích, giới thiệu: Bùi Văn Nguyên, Đào Phương Bình. - Hà Nội : Văn học, 1981. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006020, PM.006021, PM.006022, PM.006023

21376 Đường Bác Hồ đi cứu nước. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 298tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000426, PM.012576

21377 Những gương mặt đẹp : truyện ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 164tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017356, PM.017357, PM.017358, PM.017359, PM.017360, PD.008303, PD.008304

21378 Về chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam / Chủ biên: Nguyễn Hữu Dũng, Trần Hữu Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề giải quyết việc làm cho những người thấp nghiệp ở Việt Nam trong nhữn

Ký hiệu phân loại: 331.1209597 V259C

Số ĐKCB: PM.043576, PM.043577, PD.019936

21379 Tập truyện anh hùng / Trần Dưỡng, Tạ Thị Kiều, Huỳnh Văn Đảnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1972. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001603, PD.001604, PM.009662, PM.009663

21380 Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Pháp lý,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018776, PM.018777, PM.018778, PM.018779, PM.018780, PD.008725, PD.008726

21381 Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 583tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001134, PM.012623

2138 Tìm hiểu luật quốc tế / B.s: Nguyễn Trung Tín (Ch.b)...[và những người khác]. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1997. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341 T310H
Số ĐKCB: PM.043678, PM.043679, PD.019938

2138 Đá xanh ở thung lũng cháy / Nguyễn Đình Chính. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 131tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002467, PD.002468, PM.005226, PM.005227, PM.005228, PM.005229, PM.005230

2138 Thành phố lúc bình minh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001711, PD.001712, PM.012753

2138 Phú Riềng đỏ : Hồi kí / Trần Tử Bình kể, Hà Ân ghi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1971. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001593, PD.001594, PM.011396, PM.011397, PM.011398

2138 Tập công thức cao đơn hoàn tán : Bằng dược liệu trong nước. - Hà Nội : Y học, 1976. - 127tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002563, PD.002564, PM.012772

2138 101 câu giải đáp về bắt giữ, khám xét và kê khai tài sản / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 M458T
Số ĐKCB: PM.043692, PM.043693, PD.019939

2138 Sổ tay điều tra đất ngoài đồng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002965, PD.002966, PM.012442, PM.012443

2138 Xứng đáng hơn nữa là thành phố mang tên Bác Hồ vĩ đại / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1980. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001039, PD.001040, PM.012581, PM.012582

2139 Ngộ độc thức ăn / Đỗ Đình Địch. - Hà Nội : Y học, 1976. - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002863, PD.002864, PM.011416, PM.011417, PM.011418

2139 Kỹ thuật mộc. - Hà Nội : Công nhân ký thuật, 1976. - 320tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002561, PD.002562, PM.012476

2139 Kể chuyện thành ngữ, tục ngữ : Sách dùng cho nhà trường. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009425, PD.009426, PM.018781, PM.018782, PM.018783, PM.018784, PM.018785

2139[illegible] Hỏi đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043723, PD.019937

2139[illegible] Cuộc cách mạng về giống cây trồng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002923, PD.002924, PM.012468

2139[illegible] Vệ sinh em gái / Châu Thị Hạnh. - Hà Nội : Y học, 1974. - 31tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002883, PD.002884, PM.012819

2139[illegible] Thuốc nam chữa bệnh gia súc gia cầm / Nguyễn Hữu Nhạ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002939, PD.002940, PM.012601

2139[illegible] Tuyển tập truyện ngắn / Guy de Maupassant; Trần Thanh Ái dịch. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang. - 19cm

Tuyển tập truyện ngắn / Guy de Maupassant; Trần Thanh Ái dịch. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1988. - 316tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011620, PD.011621, PM.019291, PM.019292, PM.019293, PM.019294, PM.019295

2139[illegible] Quỳnh Giang một điển hình nổi bật của phong trào y tế xã / Vũ Kiên, Quang Tâm. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 80tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002813, PD.002814, PM.009722, PM.009723

2139[illegible] Một số kết quả nghiên cứu về cây ngô / Dịch: Nguyễn Xuân Hiển, Nguyễn Xuân Hiển hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kĩ thuật, 1972. - 434tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002455, PD.002456, PM.005321, PM.005322, PM.005323, PM.005324, PM.005325

2140[illegible] Tìm hiểu xét xử hành chính ở một số nước và lãnh thổ trên thế giới : Tài liệu tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 341 T310H

Số ĐKCB: PM.043609, PM.043610, PD.019947

2140[illegible] Hướng dẫn cấp cứu thông thường. - Hà Nội : Y học, 1978. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002713, PD.002714, PM.012450

2140[illegible] Đúc máng đệm hai lớp thép hợp kim đồng chì / Lê Văn Chúc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002611, PD.002612, PM.012829, PM.012830

2140 Thành ngữ tiếng Nga với minh hoạ : Kèm theo những đơn vị tiếng Việt, Anh, Pháp tương đương / M.I Dubrovin, Trần Ngọc Phong, Lê Đình Bích, A.T.Antonian; V.I Tilman minh hoạ. - Hậu Giang : Nxb. Hậu Giang, 1987. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017756, PM.017757, PM.017758, PM.017759, PM.017760, PD.008161, PD.008162

2140 Vật liệu xây dựng : Gạch khó chảy, gạt lát lá dừa, gạch chịu axit, gạch chịu lửa samôt vữa chịu lửa sa môt, quy định sử dụng hợp lý xi măng trong xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 1982. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003027, PD.003028, PM.012795

2140 Bảo vệ sức khoẻ bằng xoa bóp / Cốc Đại Phong. - Hà nội : Tổng cục thể dục thể thao x.b, 1972.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002779, PD.002780, PM.012798

2140 Kỹ thuật làm mạ / Đinh Văn Lữ. - Hà Nội : Nông Nghiệp, 1980. - 69tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003011, PD.003012, PM.012837

2140 Những bài giảng văn chọn lọc / (B.s): Lê Trí Viễn, Trần Thị Thìn. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017531, PM.017532, PM.017533, PM.017534, PM.017535, PM.046386, PM.046387, PD.008137, PD.008138

2140 Mấy kinh nghiệm xây dựng đồng ruộng (ruộng nước) ở miền núi / Trần Nghĩa. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003171, PD.003172, PM.012484

2140 Bảng tra một số loài cây thân gỗ thông thường. - Hà Nội : Nông thôn, 1970. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002815, PD.002816, PD.003115, PD.003116, PM.012436, PM.012437

2141 Chuẩn đoán X quang tim phổi / Cao Trường Thọ. - Hà Nội : Y học, 1974. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012518

2141 Công tác quản lý của cải của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. - Hà Nội : Nông thôn, 1972. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000965, PD.000966, PM.012797

2141 Mối quan hệ giữa Đảng và dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh / Đàm Văn Thọ, Vũ Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M452Q

Số ĐKCB: PM.043658, PM.043659, PD.019948

2141 Phong trào không liên kết. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001027, PD.001028, PM.012854

21414 Việt Nam tầm nhìn đến năm 2020. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 338.9597 V308N
Số ĐKCB: PM.043636, PM.043637, PD.019951

21415 Trang bị điện ô tô máy kéo / Đinh Ngọc Ân. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012687

21416 Phụ nữ tham gia lãnh đạo quản lý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 305.42 PH534N
Số ĐKCB: PM.043664, PM.043665, PD.019949

21417 Về vấn đề Campuchia / Trường Chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001033, PD.001034, PM.012846

21418 Tuyển tập Vũ Cao / Hồng Diệu tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 328tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043380, PM.043381, PD.019876

21419 Nghị quyết của hội đồngchính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệptừ cơ sở theo hướng tiến lênản xuất lớn XHCN. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 42tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000979, PD.000980, PM.012814

21420 Khôn hoá thái chân : Những điểm trọng yếu của hậu thiên Tỳ Uy / Hải Thượng Lãn Ông. - Hà Nội : Nxb. Y học. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002523, PD.002524, PM.012858

21421 Cội nguồn niềm vui : Tập văn thơ chào mừng đại hội lần thứ IV của Đảng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002306, PD.002307, PM.009700, PM.009701

21422 Phòng trừ mối cho nhà cửa và kho tàng / Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội : Nông Thôn, 1971. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002525, PD.002526, PM.012540

21423 Chết giữa tam giác những sai lầm / C. Côdơnhepxki; Nguyễn Chí Thuật dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1988. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008525, PD.008526, PM.018266, PM.018267, PM.018268, PM.018269, PM.018270

21424 Cuộc đi thăm Liên Xô của đoàn đại biểu Đảng và chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Matxcơva : Tiến bộ, 1979. - 37tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001035, PD.001036, PM.012801, PM.012802

21425 Chế độ thì giờ làm việc, nghỉ ngơi và hội họp, học tập của công nhân viên chức nhà nước. - Hà Nội : Lao động, 1971. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000932, PD.000933, PM.012826

21426 Tuyển tập: Antigon, ơđipvua, Êlectrơ : Kịch / Xôphơclơ; Nguyễn Giang dịch; Hoàng Trinh giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 185tr. : 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011796, PM.011797, PM.011798, PM.011799, PM.011800, PD.006373, PD.006374

21427 Tổ chức và quản lý lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Lê Trọng. - Hà Nội : Nông thôn, 1972. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000885, PD.000886, PM.012824

21428 Chính sách đối với nữ công nhân viên chức nhà nước. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000915, PD.000916, PM.012803

21429 Bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý ở hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Đào Thế Tuấn. - Hà Nội : Nông thôn, 1969. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000967, PD.000968, PM.012835

21430 Cả thế gian trong túi : tiểu thuyết / James Hadley Chase; Trần kháng Chiến dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1988. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008735, PD.008736, PM.018346, PM.018347, PM.018348, PM.018349, PM.018350

21431 Chủ nghĩa Mao sau Mao - những vấn đề quân sự. - Hà nội : Thông tin lý luận, 1982. - 256tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004279, PD.004280, PM.005751, PM.005752, PM.005753, PM.005754, PM.005755

21432 Truyện ký Đồng Nai. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1981. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004055, PD.004056, PM.005696, PM.005697, PM.005698, PM.005699, PM.005700

21433 Những vấn đề chung về quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000857, PD.000858, PM.012668

21434 Mùa xương rồng nở hoa : Truyện và ký / Nguyễn Quang Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004377, PD.004378, PM.006116, PM.006117, PM.006118, PM.006119, PM.006120

2143 Luật bóng đá / Trần Quang Kiếm dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1988. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008907, PD.008908, PM.018871, PM.018872, PM.018873, PM.018874, PM.018875

2143 Một trăm bài thơ tình. - Hà Bắc : Hội văn học nghệ thuật Hà Bắc xb', 1987. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007604, PD.007605, PM.016141, PM.016142, PM.016143, PM.016144, PM.016145

2143 Quyền lợi vật chất của công nhân viên chức nhà nước. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 1972. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000847, PD.000848, PM.012568

2143 Bệnh ngoại khoa gia súc / Huỳng Văn Kháng. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002519, PD.002520, PM.012841

2143 Bẫy vô hình / Thanh Đạm. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1981. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002254, PD.002255, PM.012773

2144 Chứng đau thắt ngực / Trần Đỗ Minh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1989. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019586, PM.019587, PM.019588, PM.019589, PM.019590

2144 Quản lý vốn lưu động trong xí nghiệp công nghiệp / Thế Đạt, Phan Quang Niệm. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000851, PD.000852, PM.012529

2144 Cục diện mới của cách mạng nước ta và chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ / Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004277, PD.004278, PM.005791, PM.005792, PM.005793, PM.005794, PM.005795

2144 Sổ tay động cơ cơ khí nhỏ / Lê Như Long, Nguyễn Tấn Thiêu, Nguyễn Quang Hiểu, Đặng Bá Long. - Hà Nội : Nông Thôn, 1972. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002527, PD.002528, PM.012569

2144 Chân ngọc cách ngôn. - Hà Nội : Y học, 1971. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012842

2144[illegible] Biên bản một cuộc họp : Kịch / M. Satrốp, A.gheman, C.Phin, A.Acbudốp; Vũ Đình Phong dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1977. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001968, PD.001969, PM.005241, PM.005242, PM.005243, PM.005244, PM.005245

2144[illegible] Cuộc du lịch qua màn huỳnh quang / Cao Trường Thọ. - Hà Nội : Y học, 1979. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012531

2144[illegible] Mây tan trăng tỏ : Tập kịch bản ngắn. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001892, PD.001893, PM.005492, PM.005493, PM.005494, PM.005495

2144[illegible] Đường giải phóng / Bảo Định Giang. - In lần thứ nhất. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1977. - 103tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001918, PD.001919, PM.004996, PM.004997, PM.004998, PM.004999, PM.005000

2144[illegible] Máy bơm nước dùng trong nông nghiệp / Đỗ Tư. - Hà Nội : Nông thôn, 1975. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012508

2145[illegible] Thơ / Đặng Xuân Thiều. - In lần thứ nhất. - Hà Nội : Văn học, 1978. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001912, PD.001913, PM.005216, PM.005217, PM.005218, PM.005219, PM.005220

2145[illegible] Hừng đông của ngày mới : Tập ký. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 355tr. ; cm + 19

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005440, PM.005441, PM.005442, PM.005443

2145[illegible] Ngôi nhà giữa nắng / Huy Cận. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 118tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001920, PD.001921, PM.005428, PM.005429, PM.005430, PM.005431

2145[illegible] Li - Li -A : Truyện nữ anh hùng tình báo Liên Xô / I - Go Gô-Lô-Xốp-Xkt; Trịnh Thanh Thuỷ dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001906, PD.001907, PM.012726

2145[illegible] Hoa ban : Truyện và ký / Nguyễn Tất Thắng, Hà Linh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001910, PD.001911, PM.005351, PM.005352, PM.005353, PM.005354, PM.005355

2145[illegible] Biến động ngày hè : Kịch nói / Lê Tri Kỷ. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1982. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004061, PD.004062, PM.005721, PM.005722, PM.005723, PM.005724, PM.005725

2145[illegible] Đêm Trường Sơn nhớ Bác. - Hà Nội : Văn hóa, 1978. - 25tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003899, PD.003900, PM.012547

21457 Một vài vấn đề trong nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1964. - 55tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV1 M458V
Số ĐKCB: PD.000511, PD.000512, PM.012810

21458 Chăm sóc sức khoẻ ban đầu trong tai mũi họng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh tp. Hồ Chí Minh, 1988. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009283, PD.009284, PM.019850, PM.019851, PM.019852

21459 Loại sách hưởng ứng những việc cần làm ngay : Tập phóng sự điều tra và truyện ngắn. - Hà Nội : Ban vận động nếp sống mới XHCN Hà Nội xb', 1988. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008163, PD.008164, PM.017336, PM.017337, PM.017338, PM.017339, PM.017340

21460 Xây nhà bền đẹp / Lê Kiều. - Hà Nội : Khoa học và kĩ thuật, 1976. - 58tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012828

21461 Mấy ý kiến về xây dựng tư tưởng chỉ đạo đứng đắn của cấp uỷ Đảng / Chu Văn Tấn. - Thái Nguyên : Nxb. Việt Bắc, 1974. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000569, PD.000570, PM.012514

21462 Mùa xuân phong tục nghệ thuật võ thuật và tình yêu. - {KN} : Nghiên cứu văn học nghệ thuật xb', 1987. - 209tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008173, PD.008174, PM.017211, PM.017212, PM.017213, PM.017214, PM.017215

21463 Xơ gan và xơ gan lách to kiểu ban ti / Nguyễn Văn tấn. - Hà Nội : Y học, 1980. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012620

21464 Trên một chặng đường : Tiểu luận chọn lọc 1947 - 1980 / Hà Xuân Trường. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011450

21465 Sâu hại nông sản trong kho và phòng trừ / Vũ Quốc Trung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004213, PD.004214, PM.006024, PM.006025, PM.006026, PM.006027

21466 Vĩnh Linh / Nguyễn Huy. - Hà Nội : Văn hóa, 1982. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004119, PD.004120, PM.006012, PM.006013, PM.006014, PM.006015

21467 Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 89tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000757, PD.000758, PM.012421, PM.012422

2146 Ảnh hưởng của thuốc trên xét nghiệm lâm sàng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009291, PD.009292, PM.019216, PM.019217, PM.019218, PM.019219, PM.019220

2146 Ba người ở một nhà : Tập truyện / Ngô Thực. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004191, PD.004192, PM.005957, PM.005958, PM.005959, PM.005960

2147 Tìm hiểu và suy nghĩ : Bình luận văn học / Triệu Quang. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005686, PM.005687, PM.005688, PM.005689, PM.005690

2147 Thung lũng cô tan : Tiểu thuyết / Lê Phương. - In lần thứ 2. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1982. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004389, PD.004390, PM.006106, PM.006107, PM.006108, PM.006109, PM.006110

2147 Thơ, những gương mặt / Thiếu Mai. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 173tr. ; 19 cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004417, PD.004418, PM.006076, PM.006077, PM.006078, PM.006079, PM.006080

2147 Thần rắn : tập truyện cổ các dân tộc Bắc Tây nguyên. - Gia Lai Kon Tum : Sở Văn hoá thông tin Gia Lai Kon Tum x.b, 1987. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.016780, PM.016781, PM.016782, PM.016783

2147 Bóng mát cuộc đời. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1983. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004405, PD.004406, PM.006136, PM.006137, PM.006138, PM.006139, PM.006140

2147 Nói chuyện về phong cách. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1983. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004481, PD.004482, PM.006156, PM.006157, PM.006158, PM.006159, PM.006160

2147 Sông Đà thơ xưa và nay : Thơ. - Hà Sơn Bình : Ty văn hoá Hà Sơn Bình x.b, 1982. - 181tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005206, PM.005207, PM.005208, PM.005209, PM.005210

2147 Truyện Trạng lợn / Phiên âm và giới thiệu Kim Mã, Vũ Hoàng. - Hà Nam Ninh : Hội văn học nghệ thuật x.b, 1987. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007518, PD.007519, PM.016801, PM.016802, PM.016803

2147 Đứa con của đất : Tiểu thuyết / Anh Đức. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 487tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012571

2147 Chúng tôi vượt ngục : Hồi ký / Nguyễn Tạo. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 394tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005101, PM.005102, PM.005103, PM.005104, PM.005105

2148 Đêm mưa dông : Tập truyện / Xuân Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 124tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004407, PD.004408, PM.006146, PM.006147, PM.006148, PM.006149, PM.006150

2148 Những công trình tự lực. - Hà Nội : Thanh Niên, 1981. - 77tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001836, PD.001837, PM.005346, PM.005347, PM.005348, PM.005349, PM.005350

2148 Phân chuồng / Lê Văn Căn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004215, PD.004216, PM.005953, PM.005954, PM.005955, PM.005956

2148 Về kiểm kê và kiểm sát / V.I Lê Nin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000253, PM.012591

2148 Trăng phù sa / Võ Văn Trực. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004425, PD.004426, PM.006126, PM.006127, PM.006128, PM.006129, PM.006130

2148 Tìm nhau trong hương khói : Tiểu thuyết / Từ Kế Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009161, PD.009162, PM.018494, PM.018495

2148 Bệnh bướu cổ / Mai Thế Trạch, Trần Thái Bình. - In lần thứ 1. - Hậu Giang : Nxb. Hậu Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009109, PD.009110, PM.019382, PM.019383, PM.019384

2148 Lời thú tội : Tác phẩm được tặng thưởng trong cuộc vận động sáng tác văn học về giao thông vận tải 1986-1990 / Văn Phan. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1988. - 252tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009061, PD.009062, PM.018291, PM.018292, PM.018293, PM.018294, PM.018295

2148 Tượng đài cầu thủ bóng đá (chuyện bê bối trong một gia đình cao quý) : Truyện trinh thám thể thao / A.Kulêsoop; Trúc Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1987. - 205tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008565, PD.008566, PM.016481, PM.016482, PM.016483, PM.016484, PM.016485

2148 Một số phận vinh quang và cay đắng : Truyện về nhà nữ toán học Nga Xôphia vaxiliép nacô valép xcaia / Liubốp vôrônxôva; Dịch: Hằng Nga, Bạch Dương. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 362tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011444, PM.011445

21490 Bình minh : Truyện ngắn / Hồ Phương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005381, PM.005382, PM.005383, PM.005384, PM.005385

21491 Ô cửa màu xanh : tập truyện ngắn Liên Xô / I.Kadakốp, A.Alêcxin, Blaskin; Mộng Quỳnh dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1987. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007757, PD.007758, PM.016198, PM.016199, PM.016200

21492 Ngược rừng Ba Chẽ : Ký sự / Cao Tiến Lê. - Hà Nội : Thanh Niên, 1988. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012522

21493 10 kịch ngắn chọn lọc / Hồ Ngọc tuyển chọn; Việt Hùng giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012572

21494 Arxen lupanh đối địch với Héc lốc sôm / Môrix Lơblăng; Dịch: Giang Hà Vy, Phan Nhuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008531, PD.008532, PM.018336, PM.018337, PM.018338, PM.018339, PM.018340

21495 Củ Chi đất thép : Bút ký / Mai Văn Tạo. - Hà Nội : Phổ thông, 1968. - 57tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001451, PD.001452, PM.012805

21496 Con bạch tuộc / Nieol Đaluco; Nguyễn Hoài Giao dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008561, PD.008562, PM.016788, PM.016789, PM.016790, PM.016791, PM.016792, PM.016793

21497 Cô gái thông xanh : truyện cổ Lít- Va / Trà My dịch. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007769, PD.007770, PM.015846, PM.015847, PM.015848, PM.015849, PM.015850

21498 Một khoảng trời xanh : Tiểu thuyết / Elzabeth Kata; Lê Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1988. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008523, PD.008524, PM.018121, PM.018122, PM.018123, PM.018124, PM.018125

21499 Người nội trợ hoàn toàn : Để giúp chị em phụ nữ giải quyết mọi vấn đề cần thiết trong gia đình / Châu Giang, Phạm Bá Chính. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1989. - 463tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008723, PD.008724, PD.011105, PM.019440, PM.019441

21500 Luyện thi đại học : Văn sử địa / Hoàng Như Mai, Hồ Sĩ Khoách, Lê Hưng Khởi, Thái Thị Ngọc Dư. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1987. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016556, PM.016557, PM.016558, PM.016559, PM.016560, PD.007753, PD.007754

21501 Nuôi dạy con như thế nào / B. Spock; Nguyễn Thị Nhất dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1982. - 285tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003975, PD.003976, PM.012482

21502 Tiến gọi ngàn : truyện ngắn chọn lọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007701, PD.007702, PM.016691, PM.016692, PM.016693, PM.016694, PM.016695

21503 Tìm hiểu tác phẩm "đường cách mệnh" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004125, PD.004126, PM.011393, PM.011394, PM.011395

21504 Kinh nghiệm sử dụng và sửa chữa ti vi / Nguyễn Đức Ánh. - Hà Nội : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp x.b, 1988. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011790, PD.011791, PM.018196, PM.018197, PM.018198, PM.018199, PM.018200

21505 Một miền quê hương : tập truyện ký chọn lọc. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008053, PD.008054, PM.016906, PM.016907, PM.016908, PM.016909, PM.016910

21506 Thiết bị điện tử trong nhà / Nguyễn Đức Ánh. - Hà Nội : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018211, PM.018212, PM.018213, PM.018214, PM.018215, PD.011788, PD.011789

21507 Tự phê bình và phê bình. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007955, PD.007956, PM.016901, PM.016902, PM.016903, PM.016904, PM.016905

21508 Những truyện kể của vêtala : Truyện kể Ấn Độ / Nguyễn Tấn Đắc dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1987. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011978, PD.011979, PM.016296, PM.016297, PM.016298, PM.016299, PM.016300

21509 Các lợi ích kinh tế dưới chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004287, PD.004288, PM.012530

21510 Bài giải đề thi tuyển sinh đại học khối A 1980- 1981 / Nguyễn Hồng Châu, Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Quốc Hưng.... - Hà Nội : Trung tâm Galois xb', 1982. - 36tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004941, PD.004942, PM.009226, PM.009227, PM.009228, PM.009229, PM.009230

21511 Nắng mới trên đỉnh ăng co / Hoàng hôn, Văn Lê, Đỗ Quảng.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1981. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004947, PD.004948, PM.009191, PM.009192, PM.009193, PM.009194, PM.009195

21512 Một số vấn đề về đổi mới công tác kế hoạch hoá và xây dựng kế hoạch ở cơ sở và huyện / Chế Viết Tấn. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 90tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000651, PD.000652, PM.012799

21513 Miền sóng vỗ : Truyện ngắn và bút kí / Anh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ, 1983. - 196tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004959, PD.004960, PM.009181, PM.009182, PM.009183, PM.009184, PM.009185

21514 Chuyện quanh sân cỏ thế giới / Trúc Lâm (s.t). - Minh Hải : Hội văn học nghệ thuật x.b. - 96tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008407, PD.008408, PM.017961, PM.017962, PM.017963, PM.017964, PM.017965

21515 Năm tháng mùa gặt / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001990, PD.001991, PM.005301, PM.005302, PM.005303, PM.005304, PM.005305

21516 Tự học như thế nào / N.A. Rubakin; Nguyễn Đình Côi dịch; Ngọc Oanh hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004187, PD.004188, PM.009658, PM.009659

21517 Những năm tháng không thể nào quên / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Giải phóng trung trung bộ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: V24 NH556N

Số ĐKCB: PD.000545, PM.011426, PM.011427

21518 Hướng dẫn điều trị bằng châm cứu / (B.s): Võ Bá Lộng, Phan Đây, Huỳnh Phước Thiện. - Phú Khánh : Hội y học dân tộc tỉnh x.b, 1987. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008339, PD.008340, PM.018001, PM.018002, PM.018003, PM.018004, PM.018005

21519 Chủ nghĩa Lênin soi sáng mục tiêu cách mạng của thời đại. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K2 CH500N

Số ĐKCB: PD.000513, PD.000514, PM.012578

21520 Một thời đại văn học mới : tiểu luận / Nguyễn Đăng Mạnh, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008343, PD.008344, PM.017996, PM.017997, PM.017998, PM.017999, PM.018000

21521 Ngọn đèn xóm nhỏ : Tập truyện và ký của cán bộ chiến sĩ quân khu 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ thành phố, 1983. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004987, PD.004988, PM.009481, PM.009482, PM.009483, PM.009484, PM.009485

21522 Về sự lãnh đạo của Đảng trên mặt trận tư tưởng và văn hoá. - Hà Nội : Sự thật, 1960. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000625, PD.000626, PM.012497

21523 Triết học Mác - Lênin chủ nghĩa duy vật lịch sử : Giáo trình trường Đảng cao cấp. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Sách giáo khoa Mác Lênin, 1983. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004835, PD.004836, PM.008916, PM.008917, PM.008918, PM.008919, PM.008920

21524 Đi vàng về xanh. - Hà Nội : Mỹ thuật âm nhạc, 1970. - 20tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003849, PD.003850, PM.012818

21525 Mùa hoa ban nở : Tập truyện ngắn / Bùi Nguyên Khiết. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002046, PD.002047, PM.005881, PM.005882, PM.005883, PM.005884, PM.005885

21526 Trên sóng : Tập chèo. - Hà Nội : Văn hoá, 1976. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002024, PD.002025, PM.012755

21527 Đặc điểm sinh lý trong huấn luyện kỹ thuật vận động / A. H. Kơ rét tốp nhi kốp; Hà Lâm dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1962. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003887, PD.003888, PM.012838

21528 Nghệ thuật sân khấu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008331, PD.008332, PM.017991, PM.017992, PM.017993, PM.017994, PM.017995

21529 Nghệ thuật hoành tráng / Triệu Thúc Đan, Nguyễn Quân, Phạm Công Thành.... - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.002276, PM.002277, PM.002278, PM.002279, PM.002280, PM.012751

21530 Tình yêu đến từ nơi ấy : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1983. - 195tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004813, PD.004814, PM.009673, PM.009674, PM.009675

21531 Sự ra đời của vở diễn / IU. Davatski; Nguyễn Thị Minh Hiền dịch. - Hà Nội : Sân khấu Việt Nam, 1984. - 274tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004969, PD.004970, PM.009669, PM.009670

21532 Dải lụa : Tiểu thuyết / Đào Vũ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1973. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002004, PD.002005, PM.012489

2153 Chuyền một chuyền đôi : Tập bài hát thiếu nhi. - Hà Nội : Văn hóa, 1974. - 22tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003873, PD.003874, PM.012817

2153 Ngọn đèn đứng gác : Tập bài hát / Hoàng Hiệp. - Hà Nội : Văn hóa, 1972. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003911, PD.003912, PM.012844

2153 Hát ghẹo : Dân ca Vĩnh Phú / Nguyễn Đăng Hòe sư tầm và ghi âm. - Hà Nội : Văn hóa, 1974. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003913, PD.003914, PM.012845

2153 Tập theo sức khỏe tập theo ý muốn. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003817, PD.003818, PM.012528

2153 Những bài tập kỹ thuật, chiến thuật bóng rổ / Đỗ Mộng Ngọc, Đinh Can. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1982. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003821, PD.003822, PM.012524

2153 Chiếc vòng đồi mồi : Vụ án viết lại. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1983. - 180tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004357, PD.004358, PM.012523

2153 Món hàng thể thao : Truyện người thật việc thật / Nguyễn Thụy Ứng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003813, PD.003814, PM.012472

2154 Tìm tòi hình thức kiến trúc / PH. Mô vi cốp; Nguyễn Thực Luyện dịch. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003805, PD.003806, PM.012462

2154 Thủ thuật ngoại khoa chiến tranh : Bằng hình vẽ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1987. - 248tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016586, PM.016587, PM.016588, PM.016589, PM.016590, PD.011551, PD.011552

2154 Tình yêu trước vành móng ngựa : Tiểu thuyết / Graham, Greene ; Lê Gia Khánh dịch. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1989. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011640, PD.011641, PM.019409, PM.019410, PM.019411

2154 Tính năng bào chế và tác dụng của thuốc nam theo y học đân tộc / Phan Đây. - Phú Khánh : Hội y học dân tộc tỉnh Phú Khánh x.b, 1988. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011786, PD.011787, PM.018261, PM.018262, PM.018263, PM.018264, PM.018265

21544 75 câu hỏi đáp luyện thi vào đại học môn lịch sử / Phùng Hữu Phú (c.b). - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008345, PD.008346, PM.018104, PM.018105, PM.018106

21545 Hoa quỷ tam giác vàng / Bohuslav, Snajder ; Dịch: Lê Anh Tú, Trần Đăng Minh HIếu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1988. - 257tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008831, PD.008832, PM.018136, PM.018137, PM.018138, PM.018139, PM.018140

21546 Quyết định 217- Hội đồng bộ trưởng và hướng dẫn thực hiện. - Hà Nội : Sự thật, 1988. - 264tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008393, PD.008394, PM.018107, PM.018108, PM.018109

21547 Phòng trừ côn trùng gây hại bằng các yếu tố sinh học / Phạm Bình Quyền, Bùi Công Hiển. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1988. - 556tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008873, PD.008874, PM.018221, PM.018222, PM.018223, PM.018224, PM.018225

21548 Từ điển Pháp Việt / Đặng Đình Thường (c.b). - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 454tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017474, PM.017475, PD.008875, PD.008876

21549 MEGRE ở Hà Lan: người khách không muốn ngủ : Tiểu thuyết chọn lọc / G. Simenon. - Nghĩa bình : Hội văn học nghệ thuật Nghĩa Bình x.b, 1987. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008733, PD.008734, PM.018276, PM.018277, PM.018278, PM.018279, PM.018280

21550 Kỹ thuật trồng hoa lan / Nguyễn Thiện Tịch, Đoàn Thị Hoa, Trần Thị Dũng, Huỳnh Thị Ngọc Nhân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1988. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019391, PM.019392, PM.019393, PD.009015, PD.009016

21551 Vùng băng tuyết : Tiểu thuyết / Kawabata Yasunari; Giang Hà Vị dịch. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1988. - 186tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008731, PD.008732, PM.018251, PM.018252, PM.018253, PM.018254, PM.018255

21552 Vì nghĩa vì tình : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008767, PD.008768, PM.018151, PM.018152, PM.018153, PM.018154, PM.018155

21553 Tìm lại chính mình : Tiểu thuyết / Vechel, Howard ; Nguyễn Thị Xuân Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008739, PD.008740, PM.018386, PM.018387, PM.018388, PM.018389, PM.018390

21554 Bệnh huyết áp cao chưa rõ nguyên nhân / Nguyễn Địch. - TP. Hồ Chí Minh : Y Học, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008747, PD.008748, PM.018161, PM.018162, PM.018163, PM.018164, PM.018165

21555 Viêm nhiễm miệng hàm mặt / Trần Văn Trường. - Hà Nội : Y học, 1988. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008799, PD.008800, PM.018226, PM.018227, PM.018228, PM.018229, PM.018230

21556 Người tình không quen biết : truyện cười / Hồng Thao sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009009, PD.009010, PM.019446, PM.019447

21557 Vua đi đâu / V, Hen Kin ; Dịch: Hoàng Xuân Hồng, Hoàng Sơn. - Hà Nội : Thể dục thể thao,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008701, PD.008702, PM.018436, PM.018437, PM.018438, PM.018439, PM.018440

21558 Hành trình về thời đại Hùng Vương dựng nước / Lê Văn Hảo. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004181, PD.004182, PM.009690, PM.009691

21559 Anh đi ghi tiếp chiến công. - Hà Nội : Văn hóa, 1972. - 12tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003847, PD.003848, PM.012544

21560 Theo bước chân anh : Tập bài hát nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hóa, 1975. - 17tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003915, PD.003916, PM.012546

21561 Cây sồi mùa đông : Tập truyện ngắn / Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011387, PM.011388, PM.011389

21562 Quyền lực của đêm tối : Tiểu thuyết / Pitơ, Abrahamx ; Thái Thành Đức Phổ dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1987. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008223, PD.008224, PM.016799, PM.016800

21563 Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam / Cầm Trọng. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1978. - 596tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003765, PD.003766, PM.012519

21564 Câu chuyện làm phim về Bác Hồ / Trung Sơn. - Hà Nội : Văn hóa, 1983. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004967, PD.004968, PM.009401, PM.009402, PM.009403, PM.009404, PM.009405

21565 Ký ức tình yêu : Tiểu thuyết / Hoàng Lại Giang. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Ngệ, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008267, PD.008268, PM.016742, PM.016743, PM.016744, PM.016745

21566 Đuốc lá dừa / Hoài Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Măng non, 1981. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004965, PD.004966, PM.009256, PM.009257, PM.009258, PM.009259, PM.009260

21567 Báo dân chúng / Nguyễn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1981. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004949, PD.004950, PM.009081, PM.009082, PM.009083, PM.009084, PM.009085

21568 Hậu phương người lính : Tập truyện. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1982. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004877, PD.004878, PM.009519, PM.009520

21569 Vượt Côn Đảo : Tiểu thuyết / Phùng Quán. - Tái bản lần thứ 5. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008273, PD.008274, PM.016706, PM.016707, PM.016708, PM.016709, PM.016710

21570 Bốn mươi tám bài thơ tình. - Quảng Nam - Đà Nẵng : Hội văn học nghệ thuật Quảng Nam - Đà Nẵng xb', 1983. - 124tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004985, PD.004986, PM.009086, PM.009087, PM.009088, PM.009089, PM.009090

21571 AQ chính truyện : Truyện, tạp văn chọn lọc / Lỗ Tấn; Trương Chính dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 441tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Trung Quốc)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004041, PD.004042, PM.011440, PM.011441

21572 Alếch xây Tôn xtôi (1883 - 1945) / V, Pêtêlin ; Ngọc Trân dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008251, PD.008252, PM.016656, PM.016657, PM.016658, PM.016659, PM.016660

21573 Trong gia đình / A. Prô-tô-pô-pô-va; Dịch: Nguyễn Tuyết Minh, Tống Việt Bắc. - In lần thứ 3, có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1983. - 101tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004359, PD.004360, PM.006131, PM.006132, PM.006133, PM.006134, PM.006135

21574 Đimitơrôp và vụ án Laixich / Duy Lập dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004069, PD.004070, PM.005961, PM.005962, PM.005963, PM.005964

21575 Con chó định mệnh : Tiểu thuyết trinh thám / Georges, Sime non ; Tư Ngọc khánh dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1987. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008113, PD.008114, PM.016506, PM.016507, PM.016508, PM.016509, PM.016510

2157(Từ điển toán học Anh - Việt : Khoảng 17 000 tử. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1972. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012453

2157' Đạo đức nhân vật trong văn học Xô Viết Và Việt Nam hiện đại / Lưu Liên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1987. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016730, PM.016731, PM.016732, PM.016733, PD.008063, PD.008064

2157(Quán rượu Cala : tiểu thuyết / G. Simenon; Hoàng Lâm dịch. - Hà Nội : Pháp lý, 1988. - 287tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008607, PD.008608, PM.018331, PM.018332, PM.018333, PM.018334, PM.018335

2157(Axits amin và enzin trong chăn nuôi. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004127, PD.004128, PM.009692, PM.009693

2158(Các phương pháp viễn thám nghiên cứu trái đất / D, Míhev ; Dịch: Lê Minh Triết;.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007995, PD.007996, PM.016726, PM.016727, PM.016728, PM.016729

2158(Từ điển cơ khí Anh - Việt : Khoảng 30 000 từ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 525tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009774, PM.009775

2158(Cái hôn của tử thần : truyện / Ira Levin; Vĩnh Khôi dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008653, PD.008654, PM.018480, PM.018481, PM.018482, PM.018483

2158(Sa Pa thành phố trong sương / Vĩnh Cát. - Hà Nội : Văn hóa, 1982. - 47tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004255, PD.004256, PM.011363, PM.011364, PM.011365, PM.011366, PM.011367

2158(Kỹ thuật hồi sức cấp cứu / Vũ Văn Đính, Đỗ Đình Địch, Nguyễn Thị Dụ. - Hà Nội : Y học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007959, PD.007960, PM.016576, PM.016577, PM.016578, PM.016579, PM.016580

2158(Tiếng hát trong tù : Tập bài hát. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ giải phóng, 1974. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003929, PD.003930, PM.012847

2158(Trường ca ở làng Phước Hậu : Trường ca / Trần Vũ Mai. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002000, PD.002001, PM.005571, PM.005572, PM.005573, PM.005574, PM.005575

2158[illegible] Chạy và sức khỏe / I.B. Tem Kin, N.N. Makeva; Dịch: Đào Duy Thơ, Đoàn Thao. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003831, PD.003832, PM.012715

2158[illegible] Con gái viên thuyền trưởng / Ainô Pécvích; dịch: Trần Ngọc Thanh, Lê Trí Dũng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1988. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008683, PD.008684, PM.018181, PM.018182, PM.018183, PM.018184, PM.018185

2158[illegible] Phòng và chống bệnh hoa liễu / Lê Kinh Duệ. - Hà Nội : Y học, 1983. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004693, PD.004694, PM.006161, PM.006162, PM.006163, PM.006164, PM.006165, PM.012609

2159[illegible] khiêu vũ phổ thông / Hoàng Cường. - TP. Hồ Chí Minh : Sở văn hóa và thông tin xb, 1997. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016546, PM.016547, PM.016548, PM.016549, PM.016550, PD.007993, PD.007994

2159[illegible] Quá khứ đắng cay. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1988. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009167, PD.009168, PM.018866, PM.018867, PM.018868, PM.018869, PM.018870

2159[illegible] Lược khỏe nghệ thuật kiến trúc thế giới / Đặng Thái Hoàng. - Hà Nội : Văn hóa, 1978. - 262tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003775, PD.003776, PM.012570

2159[illegible] Bi kịch cổ điển Pháp. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 582tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001848, PD.001849, PM.012509

2159[illegible] Phẫu thuật tân trang / Đặng Kim Châu, Nguyễn Trung Sinh, Nguyễn Đức Phú. - Hà Nội : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004103, PD.004104, PM.012434, PM.012435

2159[illegible] Cấp cứu trẻ sơ sinh bằng y học cổ truyền / Phạm Văn Trường. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007961, PD.007962, PM.016491, PM.016492, PM.016493, PM.016494, PM.016495

2159[illegible] Từ góc sân nhà em : Thơ / Trần Đăng Khoa. - Hà Nội : Văn học, 1979. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005566, PM.005567, PM.005568, PM.005569, PM.005570

2159[illegible] Từ điển triết học. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 1109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012487

2159[illegible] Chiếc xe cút kít : Tập truyện công nhân / Đỗ Trọng Tâm. - Hà Nội : Phổ thông, 1960. - 47tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001878, PD.001879, PM.012815

2159 Chuyện tâm tình / Thanh Tâm. - Hà Nội : Phụ nữ, 1980. - 86tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001880, PD.001881, PM.011399, PM.011400

2160 Sinh học với cuộc đấu tranh chống tội phạm / Phạm Hữu Hoan. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008631, PD.008632, PM.018476, PM.018477, PM.018478, PM.018479

2160 Màu thiên thanh : Tiểu thuyết / Lý Thị Trung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1982. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001537, PD.001538, PM.012549

2160 Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành : Tập truyện / Nguyễn Minh Châu. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004391, PD.004392, PM.011436, PM.011437

2160 Chị chủ tịch xã / Huyền Kiêu. - Hà Nội : Nxb. Phổ thông, 1969. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001479, PD.001480, PM.012843

2160 Đời sống các loài tảo / Dương Đức Tiến. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1988. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008641, PD.008642, PM.018321, PM.018322, PM.018323, PM.018324, PM.018325

2160 Ho và Thuốc ho / Nguyễn Năng Kỳ. - Hà Nội : Y học, 1979. - 37tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002617, PD.002618, PM.012855

2160 Những mẩu chuyện về thời niên thiếu của Bác Hồ. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004932, PM.008001, PM.008002, PM.008003, PM.008004, PM.008005

2160 Người Bình Xuyên : tiểu thuyết / Nguyễn Hùng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1988. - 403tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008627, PD.008628, PM.018156, PM.018157, PM.018158, PM.018159, PM.018160

2160 Trên biên giới phía bắc / Tô Vân, Hồng Dương. - Hà Nội : Thanh Niên, 1979. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002629, PD.002630, PM.005316, PM.005317, PM.005318, PM.005319, PM.005320

2160 Vua Mèo : tiểu thuyết / Đào Hiếu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1989. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008647, PD.008648, PM.018376, PM.018377, PM.018378, PM.018379, PM.018380

2161 Lịch sử hình học / Văn Như Cương. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003391, PD.003392, PM.012614

21611 Bến bão : tiểu thuyết / Frank Slaughter, Lâm Đới Châu dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1988. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009347, PD.009348, PM.019444, PM.019445

21612 Tiếng thì thầm trong huyên náo : tiểu thuyết / Irvin Soi, Đào Quang Việt dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1988. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008827, PD.008828, PM.018351, PM.018352, PM.018353, PM.018354, PM.018355

21613 Sức khoẻ chúng ta. - Hà Nội : Y học và thể dục thể thao, 1969. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003265, PD.003266, PM.012479

21614 Chiếc khuy đồng : truyện tình báo / Ôvalốp, dịch: Trọng Phan, Hà Bắc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1988. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008813, PD.008814, PM.018236, PM.018237, PM.018238, PM.018239, PM.018240

21615 Những vòng hoa nguỵ tín : tập truyện ngắn / Thế Vũ. - Phú Khánh : Hội văn học nghệ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009415, PD.009416, PM.019403, PM.019404, PM.019405

21616 Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lặp lại hoà bình ở Việt Nam. - Hà Nội : Vụ thông tin báo chí xb, 1973. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000707, PD.000708, PM.012742

21617 Thuỷ thủ trên yên ngựa / Iêcvin Xtâunơ; dịch: Đặng Ngọc Long, Nguyễn Chiến. - Hà Nội : Văn hoá, 1988. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008815, PD.008816, PM.018201, PM.018202, PM.018203, PM.018204, PM.018205

21618 Phương pháp định mức sử dụng vật tư trong công nghiệp / Võ Ngọc Lan, Phan Quang Niệm, Đỗ Lộng Đẩu. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000733, PD.000734, PM.012492

21619 Kế hoạch bàn tay vô hình : truyện phản gián / Nguyễn Lê Phương. - Huế : Nxb. Thuận Hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009371, PD.009372, PM.018256, PM.018257, PM.018258, PM.018259, PM.018260

21620 Đoạn tình : tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009379, PD.009380, PM.018396, PM.018397, PM.018398, PM.018399, PM.018400

21621 Chén rượu thề : tiểu thuyết. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1989. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019201, PM.019202, PM.019203, PM.019204, PM.019205

21622 Sắc lụa Trữ La : truyện ngắn / Viễn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. - 103tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009377, PD.009378, PM.018381, PM.018382, PM.018383, PM.018384, PM.018385

21623 Gươm thiêng báu vật của người xưa / Triệu Nguyễn. - Quảng Ninh : Nxb.Quảng Ninh, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009205, PD.009206, PM.019371, PM.019372, PM.019373, PM.019374

21624 Để là nhà quản lý thành công / Richard S. Sloma, Bích Phượng dịch. - Hà Nội : Thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009271, PD.009272, PM.019448, PM.019449

21625 Sóng gió : tiểu thuyết / Kiều Vượng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1988. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008769, PD.008770, PM.018281, PM.018282, PM.018283, PM.018284, PM.018285

21626 Chuyện xảy ra trên nóc tàu : Truyện ngắn / Viết Linh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008729, PD.008730, PM.018431, PM.018432, PM.018433, PM.018434, PM.018435

21627 Giã từ mùa đông : tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. - 207tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008885, PD.008886, PM.019251, PM.019252, PM.019253, PM.019254, PM.019255

21628 Khúc quân hành lặng lẽ : tiểu thuyết tình báo / Nguyễn Bảo Hùng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1989. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008889, PD.008890, PM.019459

21629 Sinh lý học giải trí / B. Xergeev; Dịch: Trương Xuân Dung.... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003407, PD.003408, PM.012692

21630 Phương pháp vận động trong phòng và chữa bệnh đau lưng / Lưu Kế Tâm. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003233, PD.003234, PM.012822

21631 Giun đũa và bệnh giun đũa / Đỗ Dương Thái, Phạm Hoàng Thế. - Hà Nội : Y học và thể dục thể thao, 1969. - 33tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003235, PD.003236, PM.012836

21632 Mặt trận giữa rừng : truyện ký / Nguyễn Thọ Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002298, PD.002299, PM.005161, PM.005162, PM.005163, PM.005164, PM.005165

2163: Sách tra cứu của nhà kỹ thuật địa chất / V.X. Kraxulin; Nguyễn Thanh Hùng dich; Trần Quang Tình hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003285, PD.003286, PM.012694

2163- Đại dương không khí có gì lạ? / Nguyễn Thuyết, Trần Gia Khánh. - Hà Nội : Phổ thông, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003397, PD.003398, PM.012469

2163: Đường dài : truyện / Dương Đình Hy. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002068, PD.002069, PM.012735

2163(Y phương hải hội : Tập hợp phương thuốc của mọi người / Hải Thượng Lãn Ông, phòng tư thu huấn luyện viên đông y dịch và chú thích. - Hà Nội : Y học, 1974. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003415, PD.003416, PM.012678

2163' Giải phẫu sinh lý và kỹ thuật nuôi, nhân giống dâu tằm : Dùng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ và công nhân ngành dâu tằm / Lê Thị Kim, Nguyễn Hữu Thọ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 121tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003185, PD.003186, PM.012749

2163(Hai tiếng Việt Nam : Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002078, PD.002079, PM.011448, PM.011449

2163) Địa hình cacxtơ ở Việt Nam / Đào Trọng Năng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 158tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003411, PD.003412, PM.012503

2164(Theo vết con hạc cổ : truyện ngắn / Đức Dũng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1988. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008855, PD.008856, PM.018411, PM.018412, PM.018413, PM.018414, PM.018415

2164- Màu xanh quê hương : tập ca kịch ngắn về đề tài nông nghiệp. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002082, PD.002083, PM.011432, PM.011433

2164- Dựng hình / Hứa Thuần Phỏng; Phạm Hồng Tuất dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. - 159tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003463, PD.003464, PM.012690

2164: Các loại đất chính ở nước ta / Nguyễn Vy, Đỗ Đình Thuận. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003023, PD.003024, PM.012471

2164 Từ điển bệnh học phổi và lao / Nguyễn Đình Hường. - Hà Nội : Y học, 1977. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003151, PD.003152, PM.012677

2164 Chương trình bổ túc kỹ thuật cho công nhân cơ khí. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003127, PD.003128, PM.012520

2164 Nàng Macgaret xinh đẹp : tiểu thuyết / Henry Hagađơ; Thái Bá Tân dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1988. - 426tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008829, PD.008830, PM.018206, PM.018207, PM.018208, PM.018209, PM.018210

2164 Miền đất đợi / Vũ Từ Trang. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001519, PD.001520, PM.012495

2164 Một vòng hoa cho Uđômô : tiểu thuyết / Pitơ Abraham; dịch: Nguyễn Hồng, Chu Lệ. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1988. - 353tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008817, PD.008818, PM.018421, PM.018422, PM.018423, PM.018424, PM.018425

2164 Những hiểu biết cần thiết về thủy lợi / Nguyễn Văn Cung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003019, PD.003020, PM.012440, PM.012441

2165 Nuôi gia cầm con / Bùi Quang Toàn, Đào Đức Long, Nguyễn Chí Bao. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003013, PD.003014, PM.012466

2165 Bảo vệ chim thú rừng / Mai Xuân Vân. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nông thôn, 1970. - 83tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003119, PD.003120, PM.012809

2165 Giáo trình chăn nuôi lợn : Dùng để giảng dạy trong các trường trung học nông nghiệp / Ninh Viết My, Lê Thị Mộng Loan. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003021, PD.003022, PM.012464

2165 Dang dở một chuyện tình / Dương Kỳ Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009325, PD.009326, PM.019317, PM.019318, PM.019319, PM.019320

2165 Cơ sở sinh học của tưới nước trong nông nghiệp / Trịnh Thường Mại dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1970. - 155tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003015, PD.003016, PM.012513

2165[illegible] Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở Miền Bắc Việt Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1975. - 551tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003719, PD.003720, PM.012613

2165[illegible] Hịch truyền : Tiểu thuyết lịch sử / Thái Vũ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1988. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008853, PD.008854, PM.018416, PM.018417, PM.018418, PM.018419, PM.018420

2165[illegible] Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc / Phan Huy Lê, Bùi Văn Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 524tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003767, PD.003768, PM.012502

2165[illegible] Tài liệu hướng dẫn giảng dạy thể dục thể thao ở trường phổ thông cấp III. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003751, PD.003752, PM.012685

2165[illegible] Từ sinh lý đến dưỡng sinh / Nguyễn Khắc Viện. - Hà Nội : Y học, 1979. - 85tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003555, PD.003556, PM.012794

2166[illegible] Luyện thêm chất thép cho ngòi bút : Bình luận văn học / Nam Mộc. - Hà Nội : Văn học, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003649, PD.003650, PM.011428, PM.011429

2166[illegible] Bài tập vật lý lớp mười phổ thông hệ 12 năm. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 266tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003595, PD.003596, PM.012688

2166[illegible] Thiên Hồ! Đế Hồ = Trời ơi! Chúa ơi / Phan Bội Châu; Chương Thâu sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1978. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003655, PD.003656, PM.012649

2166[illegible] Kỷ niệm 600 năm sinh Nguyễn Trãi. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1982. - 370tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003721, PD.003722, PM.004167, PM.004168, PM.004169

2166[illegible] Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học / M.B. Khrapchenkô; Dịch: Lê Sơn, Nguyễn Minh. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 530tr. ; 19 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003653, PD.003654, PM.012478

21665 Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước và lao động nghệ thuật : kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của nhà thơ (1822-1972). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1973. - 251tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003639, PD.003640, PM.012697

21666 Văn hóa, văn nghệ Miền Nam dưới chế độ Mỹ Ngụy / Trà Linh, Phong Hiền, Trịnh Tuệ Quỳnh.... - Hà Nội : Văn hóa, 1977. - 436tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003763, PD.003764, PM.012611

21667 Đồng bằng sông cửu long / Phan Quang. - Hà Nội : Văn hóa, 1981. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003701, PD.003702, PM.005436, PM.005437, PM.005438, PM.005439

21668 Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam / Cao Huy Đỉnh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 1976. - 420tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003635, PD.003636, PM.012618

21669 Dầu mỏ trong tìm kiếm địa chất / Nguyễn Đăng; Hồ Đức hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003553, PD.003554, PM.012446, PM.012447

21670 Phân tử vận tốc phản ứng / L.A. Nicôlaep, G.N. Fađeep; Hoàng Nhâm dịch. - Hà Nội : Giáo

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003533, PD.003534, PM.012682

21671 Từ điển sinh học Pháp - Việt = Dictionaire francais - Vietnamien de biologre / Lê Khả Kế. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003591, PD.003592, PM.012640

21672 Văn học công xã Pa ri / Đỗ Đức Hiểu. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003683, PD.003684, PM.012507

21673 Văn học Việt Nam chống Mỹ cứu nước / Phong Lê, Vũ Tuấn Anh, Tất Thắng.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1979. - 467tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003681, PD.003682, PM.012612

21674 Cỏ dại và biện pháp phòng trừ / Phùng Đăng Chinh, Dương Hữu Tuyền, Lê Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1978. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003419, PD.003420, PM.012648

2167[illegible] Kỹ thuật điện giải trí / X.L Vangacđơ; Trần Văn Bình dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003267, PD.003268, PM.012615

2167[illegible] Họ cùng thời với những ai : Tiểu thuyết / Thái Bá Lợi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1982. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001679, PD.001680, PM.011446, PM.011447

2167[illegible] Đây cũng là mặt trận / Hồng Chương (Ch.b), Đào Cảng, Nguyễn Cường.... - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001681, PD.001682, PM.005523, PM.005524, PM.005525, PM.005526

2167[illegible] Pari sụp đổ : Giải thưởng quốc gia Liên xô 1942 / Ilya Erenburg; Vũ Trấn Thủ dịch. - Hà Nội : Văn học, 1979. - 772tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001693, PD.001694, PM.005558, PM.005559, PM.005560

2167[illegible] Rừng lá đỏ / Triệu Bôn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001689, PD.001690, PM.006008, PM.006009, PM.006010, PM.006011

2168[illegible] Giôn - Rit : Tiểu thuyết / Tê-ô-đo Giai - côp; Dịch: Lê Đức Thu, Hồng Nga. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001713, PD.001714, PM.012727

2168[illegible] Đường chân trời / Đắc Trung. - Hà Nội : Lao động, 1979. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001717, PD.001718, PM.009521, PM.009522

2168[illegible] Truyện ngắn Tiệp Khắc : Truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1981. - 289tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001695, PD.001696, PM.012456

2168[illegible] Nhớ và ghi / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001691, PD.001692, PM.012650

2168[illegible] Những bạn trẻ của tôi : Kịch / Trương Nguyên Việt. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001687, PD.001688, PM.005496, PM.005497, PM.005498, PM.005499

2168[illegible] Nơi ta ở toảng Bua Diêm : Bản in hai thứ tiếng - Tiếng Dao và tiếng Quốc Ngữ / Bàn Tài Đoàn. - Hà Nội : Văn hóa, 1979. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001726, PD.001727, PM.005448, PM.005449, PM.005450, PM.005451

2168[illegible] Ngôi sao vũ ba lê : Tập truyện ký. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1981. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001808, PD.001809, PM.005581, PM.005582, PM.005583, PM.005584, PM.005585, PM.012515

2168 Sóng bạc đầu : Tiểu thuyết / Hoàng Văn Bổn. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. - 227tr. ; 19 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001820, PD.001821, PM.011355, PM.011356, PM.011357, PM.011358

2168 Đường chỉ đỏ : Tập truyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Tô Đức Chiêu, Hoàng Bình Nhưỡng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 75tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001728, PD.001729, PM.005266, PM.005267, PM.005268, PM.005269, PM.005270

2168 Những ngọn sóng mặt trời : Trường ca / Thanh thảo. - Nghĩa Bình : Hội văn học nghệ thuật xb',

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001725, PM.005211, PM.005212, PM.005213, PM.005214, PM.005215

2169 Vào mùa : Truyện ký / Tường Văn. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1981. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001738, PD.001739, PM.005336, PM.005337, PM.005338, PM.005339, PM.005340

2169 Vẽ bản đồ quê tôi : Thơ - Bản in hai thứ tiếng Việt và Tày Nùng / Mã Thế Vinh. - Hà Nội : Văn hóa, 1981. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001736, PD.001737, PM.005391, PM.005392, PM.005393, PM.005394, PM.005395

2169 Mưa tuyết : Tập truyện ký / Bùi Nguyên Khiết. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1980. - 158tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001818, PD.001819, PM.005236, PM.005237, PM.005238, PM.005239, PM.005240

2169 Người du kích năm xưa / Bản Quyên. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1979. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001748, PD.001749, PM.012510

2169 Làm mẹ / Cơlava Makhôva; Dịch: Trần Nam Huân, Hiền Phong. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001778, PD.001779, PM.012496

2169 Từ trong di sản : Những ý kiến về văn học từ thế kỳ X đên đầu thế kỷ XX ở nước ta. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001804, PD.001805, PM.005361, PM.005362, PM.005363, PM.005364, PM.005365

2169 Những chiến sĩ tiền tiêu : Tập ký sự viết về gương chiến đấu chống giặc Trung Quốc xâm lược của lực lượng công an nhân dân vũ trang trên biên giới phía Bắc. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001746, PD.001747, PM.005527, PM.005528, PM.005529, PM.005530

2169 Đòn bút : Tập thơ trào phúng đánh Mỹ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1981. - 86tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001754, PD.001755, PM.005886, PM.005887, PM.005888, PM.005889, PM.005890

2169 Quà tặng lúc hoàng hôn : Tập truyện ngắn Châu Á. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 196tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001752, PD.001753, PM.012566

2169 Pháo đài Brext : Giải thưởng Lênin / Xergây Xmirnôp; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001792, PD.001793, PM.009604, PM.009605

Trang trí nội thất hiện đại : Thế kỉ 21 / Nhất Như, Phạm Cao Hoàn. - Hà Nội : Mỹ Thuật. - 19cm

2170 Trang trí nội thất hiện đại : Thế kỉ 21 / Nhất Như, Phạm Cao Hoàn. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2005. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 747 TR106T

Số ĐKCB: PD.024500, PM.053857, PM.053858, PM.053859, PM.053860

2170 Nghệ thuật ca kịch và truyền thuyết = Ards, draras and legerds : Tuyển chọn các bài dịch Việt - Anh theo chủ điểm / Nguyễn Thành Tâm. - Hà Nội : Thống Kê, 2005. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020747, PM.053845, PM.053846, PM.053847, PM.053848

2170 Những cuộc chiến nổi tiếng thế giới và lịch sử các nền văn minh cổ đại = Well-Known Battles in the wered and the bistory of ancient cultures : Tuyển chọn các bài dịch Việt - Anh theo chủ điểm / Nguyễn Thành Tâm. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 96tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức về cách chăm sóc sức khỏe của bạn, tăng thêm vốn từ vựng, luyện khả năng nghe hiểu để phát âm chính xác

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020746, PM.053837, PM.053838, PM.053839, PM.053840

2170 Cách nấu các món canh ngon / Ngọc Phương (Ch.b). - Hà Nội : Phụ Nữ, 2005. - 81tr. ; 18cm

Tóm tắt: Những món ăn đặc sắc với các thao tác chế biến đơn giản, phù hợp với nhịp độ bận rộn của cuộc sống hiện đại mà vẫn đảm bảo sự phong phú cho bữa ăn gia đình.

Ký hiệu phân loại: 641.6 C102N

Số ĐKCB: PD.021061, PM.053853, PM.053854, PM.053855, PM.053856

2170 Các bệnh về cơ - xương - da : 100 cách điều trị bệnh / Lâm Phương (B.s). - Hà Nội : Thanh Niên, 2005. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.7 C102B

Số ĐKCB: PD.021058, PM.053849, PM.053850, PM.053851, PM.053852

2170 Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024470, PM.054053, PM.054054

2170 Vẽ mĩ thuật : Sách dùng cho sinh viên học nganh kiến trúc / Lê Đức Lại. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024493, PM.054003, PM.054004

21707 Hình chiếu phối cảnh : Phần thực hành / Dương Tiến Thọ. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 184tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 742 H312C
Số ĐKCB: PD.024465, PM.054057, PM.054058

21708 Nền và móng các công trình dân dụng - công nghiệp / Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Hữu Kháng, Nông Đình Chất. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 390tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc cơ bản của thiết kế nền móng. Thiết kế móng nông trên nền thiên nhiên. Tính toán móng mềm, nền nhân tạo, móng cọc, móng sâu, móng chịu tải trong động, gia cường và sửa chữa nền móng.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024482, PM.054045, PM.054046

21709 Trang bị điện máy xây dựng / (B.s): Đỗ Xuân Tùng (Ch.b), Trương Tri Ngộ, Nguyễn Văn Thanh. - Hà Nội : Xây dựng, 1998. - 220tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024462, PM.054027, PM.054028

21710 Thiết kế biện pháp kỹ thuật thi công lắp ghép nhà công nghiệp 1 tầng / (Bs): Nguyễn Đinh Thám (Ch.b), Tạ Thanh Bình. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 89tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 690 TH308K
Số ĐKCB: PD.024460, PM.054049, PM.054050

21711 Trường dạy nghề tiêu chuẩn thiết kế : TCXDVN 60:2003. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 24tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024515, PM.053928, PM.053929

21712 Tiêu chuẩn kỹ thuật của xi măng và phụ gia. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 22tr. ; 31cm

Tóm tắt: Xi măng - Danh mục chỉ tiêu chất lượng; Xi măng pooc lăng - yêu cầu kỹ thuật; Xi măng - Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khí nén...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024521, PM.053950, PM.053951

21713 Các chỉ tiêu lựa chọn nguồn nước - mặt ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt. : Tiêu chuẩn xây dựng 233:1999. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 7tr. ; 31cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024524, PM.053942, PM.053943, PM.053944

21714 Giới thiệu một số mẫu chung cư cao tầng : Từ cuộc thi thiết kế mẫu nhà ở chung cư cao tầng điển hình dành cho người có thu nhập trung bình năm 2001. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 68tr. ; 30cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024503, PM.053887, PM.053888

21715 Chống nóng cho nhà ở chỉ dẫn thiết kế : Tiêu chuẩn xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. -
Tóm tắt: Thiết kế kết cấu che nắng và tạo bóng, thiết kế thông gió, xác định thông số khí hậu tính

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024520, PM.053952, PM.053953

21716 Nghệ thuật múa, nhạc, họa = Dance, Music and depiction : Tuyển chọn các bài dịch Việt - Anh theo chỉ điểm / Nguyễn Thành Tâm. - Hà Nội : Thống kê, 2005. - 103tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tăng thêm vốn từ vựng, luyện khả năng nghe hiểu, nắm được cách phát âm chính xác, cung cấp một lượng kiến thức khá phong phú về cách chăm sóc sức khỏe của bạn.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.053841, PM.053842, PM.053843, PM.053844

21717 Thiết kế mẫu nhà lớp học, trường trung học cơ sở : Dự án kiến cố hóa trường, lớp học. Ban hành kèm theo quyết định số 355/QĐ-BXD ngày 28 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng .. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 189tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024537, PM.053899, PM.053900

21718 Thiết kế điển hình trường dạy nghề xây dựng khối xưởng thực hành : Qui mô 450 học sinh. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 59tr. ; 31cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024538, PM.053897, PM.053898

21719 Mẫu nhà dân tự xây. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 272tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024534, PM.053895, PM.053896

21720 Rèn luyện cơ sở về ký họa cho thiếu nhi n / Vương Ngọc Huy; Đặng Thái Hoàng dịch thuật. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 88tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024539, PM.053891, PM.053892

21721 Hướng dẫn chế tác non bộ / Việt Chương, Phúc Quyên. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 84tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 717 H561D
Số ĐKCB: PD.020748, PM.053883, PM.053884, PM.053885, PM.053886

21722 Nghệ thuật tổ chức không gian kiến trúc / Vũ Duy Cừ. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 127tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021056, PM.053881, PM.053882

21723 Lập dự án thiết kế và dự toán xây dựng lưới điện nông thôn / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn một số vấn đề về kỹ thuật thiết kế trạm biến áp, đường dây tải điện cao thế, hạ thế, phương pháp chọn thiết bị điện, chọn đường dẫn ...

Ký hiệu phân loại: 631.2 L117D
Số ĐKCB: PD.024444, PM.053873, PM.053874

21724 Những vấn đề kiến trúc đương đại Việt Nam / Nguyễn Hữu Thái. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024445, PM.053879, PM.053880

2172[illegible] Thi công móng trụ mố cầu / Nguyễn Trâm , Nguyễn Tiến Oanh, Lê Đình Tâm. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 418 ; 21cm

Tóm tắt: Xây dựng móng nông thôn trên cạn, móng nông ở nơi có nước, cọc chế tạo sẵn, cọc bê tông cốt thép đúc tại chỗ, bệ cọc, móng giếng chìm và giếng chìm khí áp.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024453, PM.053875, PM.053876

2172[illegible] Bụi quí / K. Pautôpxki; Dịch: Kim Ân, Mộng Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046261, PM.046262, PM.046263

2172[illegible] Gia cố nền và móng khi sửa chữa nhà / V.A Durơratsgiuw, M.P. Philatơva; Dịch: Đặng Trần Chính, Lê Mạnh Lân; Phan Xuân Trương hiệu đính. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 132tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 690 GI100C
Số ĐKCB: PD.021063, PM.053869, PM.053870

2172[illegible] Quy định về quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU600D
Số ĐKCB: PD.021062, PM.053871, PM.053872

2172[illegible] Quy hoạch vùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 200tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản của quy hoạch vùng; Sự hình thành và phát triển của quy hoạch vùng trên thế giới; Những yêu cầu cơ bản của quy hoạch xây dựng vùng; những mô hình cơ cấu cư dân và định hướng phát triển vùng...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024496, PM.053999, PM.054000

2173[illegible] Các kiểu tóc hiện đại nhất / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 63tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 C101K
Số ĐKCB: PD.024502, PM.053865, PM.053866, PM.053867, PM.053868

21731 Hướng dẫn lập và xét duyệt quy hoạch xây dựng các thị trấn và thị tứ. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt: Các văn bản pháp quy về lập và xét duyệt quy hoạch xây dựng thị trấn, thị tứ. Quy chuẩn quy phạm, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Một số quy hoạch xây dựng thị trấn, thị tứ đã được nghiên cứu.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024495, PM.054001, PM.054002

2173[illegible] Luật xây dựng và văn bản hướng dẫn thực hiện. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 515tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504X
Số ĐKCB: PD.024487, PM.053994, PM.053995

2173[illegible] Kinh nghiệm phòng tránh và kiểm soát tai biến địa chất / Lê Mục Đích biên soạn. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 162tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024486, PM.053986, PM.053987

21734 Thủy lực đại cương : Tóm tắt lý thuyết , bài tập, số liệu tra cứu / Nguyễn Tài, Tạ Ngọc Cầu. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 394tr. ; 30cm

Tóm tắt: Tóm tắt lí thuyết, các bài tập có lời giải và chưa có lời giải nhưng có đáp số, các tài liệu tra cứu học gồm các bảng, biểu, các đồ thị...

Ký hiệu phân loại: 530.076 TH534L
Số ĐKCB: PD.024484, PM.053982, PM.053983

21735 Một số khái niệm về hình học trong kiến trúc / Đoàn Như Kim. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024490, PM.053992

21736 Văn bản quản lý chất thải nguy hại và hướng dẫn kỹ thuật chôn lấp. - Hà Nội : Xây dựng, 2002.

Tóm tắt: Bao gồm các quyết định của chính phủ, thông tư của các bộ, ngành quy định việc kiểm soát chất thải nguy hại trong suất quá trình từ phát sinh đến thu gom, vận chuyển, quá cảnh lưu giữ, xử lý và tiêu hủy chúng.

Ký hiệu phân loại: 344.59704 V115B
Số ĐKCB: PD.024485, PM.053990, PM.053991

21737 Tiêu chuẩn vật liệu xây dựng : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 194tr. ;

Tóm tắt: Nguyên liệu để sản xuất thủy tinh xây dựng - Đô lô mít vật liệu kim loại - Thử kéo ở nhiệt độ thường; bê tông nặng - phương pháp xác định hàm lwongj clorua trong cốt liệu và bê tông...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024529, PM.053932, PM.053933

21738 Tiến bước dưới quân kỳ : Tập ca khúc. - Hà Nội : Nxb. Âm nhạc, 2004. - 397tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.054061

21739 Bài ca đất nước : Tập ca khúc - Hợp xướng. - Hà Nội : Nxb. Âm nhạc, 2005. - 541tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.054062

21740 Thiết kế nội thất có minh họa / K.K Francis ching; Dịch: Thái Hoàng...; Nguyễn Kim Chi hiệu đinh. - Hà Nội : Xây dựng, 1996. - 297tr. ; 31cm

Tóm tắt: Không gian nội thất, thiết kế nội thất, từ vựng thiết kế, cơ sở thiết kế, cấu trúc nội thất, các hệ thống khung cảnh nội thất.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024533, PM.053893, PM.053894

21741 Quy trình đóng cọc trong vùng xây chen. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 21tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024461, PM.053988, PM.053989

21742 Máy nâng chuyển và thiết bị cửa van / Nguyễn Đăng Cường, Lê Công Thành, Bùi Văn Xuyên, Trần Đình Hòa. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 424tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc, các nguyên tắc tính toán chính một số các bộ phận và cơ cấu công tác của một số mãy nâng vận chuyển thông dụng, phạm vi ứng dụng lớn.

Ký hiệu phân loại: 621.9 M126N
Số ĐKCB: PD.024483, PM.053984, PM.053985

2174 Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam / Ngô Huy Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Xây

Tóm tắt: Kiến trúc dân gian khái quát những giá trị truyền thống về nền kiến trúc phong phú của nhiều dân tộc anh em; Kiến trúc Việt Nam những thế kỷ dựng nước và thịnh đạt phong kiến.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024499, PM.054011, PM.054012

2174 Kiến trúc nhiệt đới ẩm / Hoàng Huy Thắng. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 276tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tổng quan về các công trình kiến trúc ở vùng khí hậu nhiệt đới ẩm; khí hậu nhiệt đới; ảnh hưởng của vi khí hậu đối với con người; nguyên tắc thiết kế kiến trúc ở môi trường nóng ẩm...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024498, PM.054013, PM.054014

2174 Sổ tay thợ hàn / Nguyễn Bá An. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 280tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phân hạng kim loại hàn liên kết hàn và mối hàn; Vật liệu hàn; thép và tính hàn của thép; hao phí vật liệu hàn và năng suất hàn; thiết bị và dụng cụ hàn; hàn điện đồ quang; hàn kết cấu kim loại; hàn hơi và cắt hơi...

Ký hiệu phân loại: 621 S458T

Số ĐKCB: PD.024497, PM.054005, PM.054006

2174 Cách tính hệ treo theo sơ đồ biến dạng / Lều Thọ Trình. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 234tr. ;

Tóm tắt: Cách tính các loại hệ dây và hệ treo dầm cứng theo sơ đồ biến dạng và đã được áp dụng để thiết kế hệ dây dùng trong các công trình cầu dây

Ký hiệu phân loại: 624.2 C102T

Số ĐKCB: PD.024458, PM.054017, PM.054018

2174 Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc / Nguyễn Khởi. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 178tr. ;

Tóm tắt: Lý luận và yêu cầu về công tác trùng tu các di tích kiến trúc, thiết kế trùng tu di tích. Kinh nghiệm bảo tồn di sản kiến trúc nước ngoài và các đề xuất bảo tồn di sản kiến trúc đô thi ở Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 306.09597 B108T

Số ĐKCB: PD.024457, PM.054019, PM.054020

2174 Trắc địa xây dựng thực hành / Vũ Thặng. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 311tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các phương pháp tính diện tích, phân tích diện tích, điều chỉnh đường ranh giới trên bản đồ và ngoài thực địa. Chứng minh, phân tích các phương pháp tính toán, bố trí các dạng đường cong trên tuyến công trình.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024454, PM.054015, PM.054016

2174 Kiến trúc nhà ở / Đặng Thái Hoàng. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 248tr. ; 24cm

Tóm tắt: Thiết kế các loại nhà ở thông dụng, thành phần của căn hộ và yêu cầu về thiết kế nội thất. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong kiến trúc nhà ở.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024456, PM.054021, PM.054022

2175 Quản trị cơ sở dữ liệu / Trần Đức Quang biên dịch. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 374tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những vấn đề cốt lõi của công tác quản trị cơ sở dữ liệu, các khâu phân tích, thiết kế thi công và bảo trì toàn hệ thống thông tin.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024455, PM.054023, PM.054024

21751 Các tiêu chuẩn về cách nhiệt và truyền nhiệt : Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 40tr. ; 31cm

Tóm tắt: Cấu kiện và các bộ phận của công trình: Nhiệt trở và độ truyền nhiệt, phương pháp tính; Cách nhiệt - các đại lượng vật lý và định nghĩa; Cách nhiệt - điều kiện truyền nhiệt và các đặc tinh của vật liệu - thuật ngữ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024514, PM.053930, PM.053931

21752 Phương pháp thí nghiệm đất xây dựng : Tiêu chuẩn xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. -

Tóm tắt: Phương pháp thí nghiệm hiện trường bằng trọng tải tĩnh; Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh ; Phương pháp chỉnh lý thống kê các kết quả xác định các đặc trưng của chúng.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024516, PM.053926, PM.053927

21753 Bãi chôn lấp chất thải rắn tiêu chuẩn thiết kế : TCXDVD 261:2001. - Hà Nội : Xây dựng, 2002.

Tóm tắt: Thiết kế tổng mặt bằng bãi chôn lấp chất thải rắn, nội dung các giải pháp thiết kế khu chôn lấp, khu xử lý nước rác, khu phụ trợ của một bãi chôn lấp chất thải rắn.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024506, PM.053915, PM.053916, PM.053917

21754 Tiêu chuẩn gạch ốp lát : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 37tr. ; 31cm

Tóm tắt: Gạch ốp lát gạch Granít, yêu cầu kĩ thuật gạch ốp lát xác định độ chịu mài mòn sâu cho gạch không phủ men; nguyên liệu để sản xuất sản phẩm gốm xây dựng Thạch Anh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024511, PM.053966, PM.053967

21755 Kĩ thuật thiết kế và thi công nhà cao tầng : Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 101tr. ; 31cm

Tóm tắt: Khảo sát địa kĩ thuật; kĩ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công; thiết kế cấu tạo bê tông cốt thép toàn khối; thiết kế cọc khoan nhồi...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024530, PM.053964, PM.053965

21756 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 1999.

Tóm tắt: Hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm xây dựng, sản phẩm và kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. Danh mục chỉ tiêu; hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng kết cấu bê tông cốt thép kí hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ; bản vẽ nhà và công trình xây dựn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024532, PM.053960, PM.053961

21757 Kĩ thuật phòng cháy chữa cháy : Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. -

Tóm tắt: Phòng cháy chữa cháy từ vựng phát hiện cháy và báo động cháy phòng cháy chữa cháy cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024526, PM.053958, PM.053959

21758 Phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 94tr. ; 27cm

Tóm tắt: Quản lí

Ký hiệu phân loại: 346.59704 PH121L

Số ĐKCB: PD.024472, PM.054043, PM.054044

21759 Phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 94tr. ; 27cm

Tóm tắt: Pháp luật

Ký hiệu phân loại: 346.59704 PH121L

Số ĐKCB: PD.024472, PM.054043, PM.054044

2176(Phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 94tr. ; 27cm

Tóm tắt: Đô thị

Ký hiệu phân loại: 346.59704 PH121L

Số ĐKCB: PD.024472, PM.054043, PM.054044

2176[1] Các công nghệ thi công cầu / B.s: Nguyễn Viết Trung (Ch.b); Phạm Huy Chính. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 325tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các công nghệ phục vụ thi công 2 phần nền móng và kết cấu nhịp. Các hạng mục thi công riêng biệt như: thử cẩu, vận chuyển dầm, lặn hình

Ký hiệu phân loại: 624.2 C102C

Số ĐKCB: PD.024466, PM.054055, PM.054056

2176[2] Kỹ thuật thi công / Nguyễn Đình Hiện. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 216tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những khái niệm chung về công tác đất; công tác chuẩn bị và công tác phụ ở công trường; công tác đóng cọc; thi công bê tông và bê tông cốt thép; thi công lắp ghép...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024471, PM.054051, PM.054052

2176[3] Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng nhà vùng bão lụt / K. J Macks; Trịnh Thành Huy dịch; Lê Quang Huy hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 1997. - 159tr. ; 27cm

Tóm tắt: Trình bày những nguyên tắc neo, giằng, bảo đảm tính liền khối cho nhà thấp tầng, rẻ tiền nhằm tăng cường khả năng chịu đựng các lực tác động của gió bão

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024474, PM.054047, PM.054048

2176[4] Điều trị phụ khoa đông y / Trần Văn Kỳ. - Hà Nội : Y học, 1997. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 Đ309T

Số ĐKCB: PD.019667, PD.019822, PM.043526, PM.043527

2176[5] Công trình thuỷ lợi các quy định chủ yếu về thiết kế : TCXDVN 285: 2002. - Hà Nội : Xây

Tóm tắt: Quyết định số 26/2002/QĐ - BXD ngày 28/8/2002 của bộ trưởng bộ xây dựng về việc ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024519, PM.053954, PM.053955

2176(Một bông sen cho cô gái nhảy Sài Gòn / James Haley Chase; Huỳnh Thiện Tư dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021059, PM.053829, PM.053830, PM.053831, PM.053832

2176[7] Kể chuyện nhà tù hoả lò / Lê Văn Ba. - Hà Nội : Hội liên hiệp văn học nghệ thuật xb', 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 K259C

Số ĐKCB: PD.021060, PM.053833, PM.053834, PM.053835, PM.053836

2176[8] Giá của tự do : Tiểu thuyết tình cảm phiêu lưu / Marcel Gobineau; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.053809, PM.053810, PM.053811, PM.053812, PD.024452

2176[illegible] Làm đĩ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng; Hoàng thiếu Sơn chú thích và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L114D

Số ĐKCB: PD.024450, PM.053821, PM.053822, PM.053823, PM.053824

2177[illegible] Tử cấm nữ : Tiểu thuyết / Lư Tân Hoa; Đào Lưu dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 559tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T550C

Số ĐKCB: PM.053825, PM.053826, PM.053827, PM.053828

2177[illegible] Chuyện lạ bốn phương / Alfred Hitchcock; Kim Lương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 287tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021057, PM.053817, PM.053818, PM.053819, PM.053820

2177[illegible] Dòng máu : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Nguyễn Nhật Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024447, PM.053797, PM.053798, PM.053799, PM.053800

2177[illegible] Người sao hoả và người sao kim trong tình yêu / Jonh Kelei; Nguyễn Bá Cao dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024449, PM.053801, PM.053802, PM.053803, PM.053804

2177[illegible] Truyện siêu ngắn Trung Quốc / Nguyễn Văn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 318tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024448, PM.053805, PM.053806, PM.053807, PM.053808

2177[illegible] Vẽ bóng trên bản vẽ kiến trúc / Hoàng Văn Thân (Ch.b); Dương Tiến Thọ. - Hà Nội : Xây

Tóm tắt: Vẽ bóng trên hình chiếu thẳng góc nhằm rèn luyện kĩ năng thực hành vẽ bóng, có ý nghĩa thực tế: ứng dụng định lý Đuypanh trong vẽ bóng

Ký hiệu phân loại: 720.28 V259B

Số ĐKCB: PD.024489, PM.054007, PM.054008

2177[illegible] Kiến trúc cổ Việt Nam / Vũ Tam Lang. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 216tr.

Tóm tắt: Hoàn cảnh sản sinh và lược trình nền kiến trúc cổ truyền dân tộc, các loại hình kiến trúc cổ và dân gian, vật liệu và phương thức xây dựng kiến trúc cổ ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024488, PM.054009, PM.054010

2177[illegible] Quy hoạch khu công nghiệp thiết kế mặt bằng tổng thể nhà máy nhà và công trình công nghiệp / Vũ Duy Cừ. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 237tr. ; 27cm

Tóm tắt: Quy hoạch khu công nghiệp và thiết kế mặt bằng tổng thể xí nghiệp công nghiệp và sản xuất, kho và công trình kĩ thuật trong xí nghiệp công nghiệp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024492, PM.053996, PM.053997

2177[illegible] Kỹ thuật phòng chống cháy nổ nhà cao tầng / Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. -

Tóm tắt: Trang bị kiến thức cơ bản và chất nổ cho mọi người. Phòng ngừa, giải pháp và kỹ thuật phòng chống cháy nổ cho công trình xây dựng cao tầng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024494, PM.053976, PM.053977

2177[illegible] Hướng dẫn giải bài tập kỹ thuật điện / Nguyễn Văn Điền. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 166tr. ;

Tóm tắt: Mạch điện, máy điện

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024477, PM.054031, PM.054032

2178[illegible] Địa chất công trình / Nguyễn Uyên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Định, Nguyễn Xuân Diến. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 287tr. ; 27cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển của vỏ quả đất, tính chất vật lý cơ học của đất đá, các hiện tượng địa chất động lực công trình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024469, PM.054029, PM.054030

2178[illegible] Công nghệ gia công kim loại / B.s: Phạm Đình Sùng (Ch.b); Bùi Lê Gôn, Trịnh Duy Cấp. - Hà Nội : Xây dựng, 1998. - 210tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phương pháp gia công phôi, lý thuyết và phương pháp gia công cắt gọt kim loại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024463, PM.054059, PM.054060

2178[illegible] Kiến trúc nhỏ, tiểu phẩm, tiểu cảnh kiến trúc quảng trường thành phố / Võ Đình Diệp, Nguyễn Hà Cương. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 175tr. ; 27cm

Tóm tắt: Thiết kế đồi núi, mặt nước, tiểu phẩm kiến trúc trong công viên, hành lang đi bộ, nhà tạ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024468, PM.054039, PM.054040

2178[illegible] Quy hoạch xây dựng và phát triển điểm dân cư nông thôn / Đỗ Đức Viêm (Ch.b). - Hà Nội : Xây dựng, 1997. - 159tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cơ cấu tổ chức điểm dân cư nông thôn, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường nông thôn, thiết kế quy hoạch xây dựng và quản lý điểm dân cư nông thôn

Ký hiệu phân loại: 90 QU600H

Số ĐKCB: PD.024467, PM.054037, PM.054038

2178[illegible] Sai số lắp đặt thiết bị : Tiêu chuẩn xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 52tr. ; 31cm

Tóm tắt: Máy nghiền nguyên liệu, sai số lắp đặt; băng tải, gầu tải, xích tải, vít tải, sai số lắp đặt; máy nén khí sai số lắp đặt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024510, PM.053968, PM.053969, PM.053970

2178[illegible] Các tiêu chuẩn về công trình thể thao : Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam / C101T. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 115tr. ; 31cm

Tóm tắt: Công trình thể thao sân thể thao tiêu chuẩn thiết kế; công trình thể thao nhà thể thao; nhà văn hoá thể thao nguyễn tắc cơ bản để thiết kế

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024527, PM.053956, PM.053957

2178[illegible] Bài tập cơ học kết cấu / Nguyễn Tài Trung. - Hà Nội : Xây dựng, 2005. - 251tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 620.10076 B103T

Số ĐKCB: PD.024473, PM.054041, PM.054042

21787 Hài kịch / Môliero; Tôn Gia Ngân dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 321tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 792.244 H103K

Số ĐKCB: PD.021055, PM.053813, PM.053814, PM.053815, PM.053816

21788 Dung sai trong xây dựng : Tiêu chuẩn xây dựng / 2002. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 104tr. ;

Tóm tắt: Dung sai trong xây dựng công trình: Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình, vị trí các điểm đo, giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024522, PM.053948, PM.053949

21789 Gia cố nền đất yếu bằng bấc thấm thoát nước : Texd 245:2000. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024523, PM.053945, PM.053946, PM.053947

21790 Vật liệu học dạng hạt dùng trong hệ thống xử lý nước sạch yêu cầu kỹ thuật : TCXDVN 310:2004. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 25tr. ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024512, PM.053938, PM.053939

21791 Trường mầm non tiêu chuẩn thiết kế : TCXDVN 260: 2002. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024525, PM.053940, PM.053941

21792 Ống nhựa gân xoắn HDPE corrugated pipe HDPE : TCXDVN 272: 2002. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024513, PM.053936, PM.053937

21793 Kĩ thuật chiếu sáng cho nhà và công trình. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 150tr. ; 31cm

Tóm tắt: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình xây dựng dân dụng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024528, PM.053935, PM.053934

21794 Tiêu chuẩn an toàn về cấu tạo lắp đặt và sử dụng thang máy : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 163tr. ; 31cm

Tóm tắt: Thang máy: yêu cầu an toàn trong số lắp đặt và sử dụng, thang máy điện tử yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt, thang cuốn, thang máy, thuỷ lực...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024531, PM.053962, PM.053963

21795 Kỹ thuật phòng chống cháy nổ trong quy hoạch, thiết kế, thi công và sử dụng công trình xây dựng / Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 137tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về cháy nổ, biện pháp phòng chống cháy nổ, giải pháp thoát nạn cho người trong điều kiện cháy

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024481, PM.053978, PM.053979

21796 Kiến trúc nhà hát / Hoàng Đạo Cung. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 276tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản trong kiến trúc nhà hát. Sơ lược lịch sử kiến trúc nhà hát, thiết kế nhà hát, các yếu tố kỹ thuật đặc biệt của nhà hát

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024478, PM.053972, PM.053973

2179[illegible] Nguyên lý thiết kế công trình bể bơi có mái / Tạ Trường Xuân. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. -

Tóm tắt: Thiết kế bể bơi có mái, xu hướng phát triển bể bơi có mái

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024479, PM.053974, PM.053975

2179[illegible] Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải / Trịnh Xuân Lai. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. -

Tóm tắt: Các quy trình xử lý nước thải: nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước mưa và nước thấm chảy vào hệ thống cống

Ký hiệu phân loại: 363.7 T312T

Số ĐKCB: PD.024480, PM.053980, PM.053981

2179[illegible] Hướng dẫn sử dụng Microsoft project 2002 trong lập và quản lý dự án / Ngô Minh Đức. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 144tr. ; 27cm

Tóm tắt: Có thể làm việc với nhiều chế độ, nhiều công cụ tinh vi để thực hiện thao tác vi chỉnh trên dự án, hậu thuẫn cho các tính năng đo tư liệu...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024491, PM.053971

2180[illegible] Cơ sở địa chất cơ học đất và nền móng công trình / Nguyễn Uyên. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. -

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức chuyên môn: thuỷ công, cầu hầm, cảng, đường giao thông, xây dựng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024464, PM.053993

2180[illegible] Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt hướng dẫn điện và thiết kế điện trong nhà và công trình : Tiêu chuẩn xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 66tr. ; 31cm

Tóm tắt: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng, đặt thiết bị điện, lắp đặt cáp và dây điện cho các công trình công nghiệp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024518, PM.053924, PM.053925

2180[illegible] Yêu cầu kỹ thuật nước uống sinh hoạt và phương pháp thử : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 48tr. ; 31cm

Tóm tắt: Nước uống, nước sinh hoạt: phương pháp lấy, bảo quản và vận chuyển mẫu, phương pháp xác định mùi vị màu sắc và độ đục, xác định hàm lượng chì và kẽm trong một mẫu...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024517, PM.053921, PM.053922, PM.053923

2180[illegible] Chất thải rắn và chất thải nguy hại : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 43tr. ;

Tóm tắt: Chất thải rắn, bãi chôn lấp hợp vệ sinh, yêu cầu chung về bảo vệ môi trường, chất thải rắn không nguy hại - phân loại, chất thải nguy hại, dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024505, PM.053918, PM.053919, PM.053920

2180[illegible] Bản vẽ thiết kế : Tiêu chuẩn Việt Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 40tr. ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024507, PM.053912, PM.053913, PM.053914

2180[illegible] Cửa kim loại - cửa đi, cửa sổ yêu cầu kỹ thuật chung : TCXD 237 : 1999. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024508, PM.053909, PM.053910

2180[illegible] Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học : TCXDVN 271 : 2002. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 60tr. ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024509, PM.053907, PM.053908

2180[illegible] Thờ thần ở Việt Nam / Lê Xuân Quang. - Hải Phòng : Nxb. Hải phòng, 1996. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nêu lên những tập tục mê tín của dân tộc Việt Nam về những điều thờ cúng thần linh: Thần thiên nhiên linh khí núi sông, phiến đá, hồn đá.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041199, PM.041200, PM.041201, PM.041202

2180[illegible] Kho tàng ca dao người Việt 9(Bốn tập)(Từ A đến D). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018537, PM.040595, PM.040596

2180[illegible] Vị đắng nụ hôn : Tiểu thuyết / Erie V.Lustbader, Bùi Lệ Hà dịch. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 358tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018508, PD.018509, PM.040502, PM.040503, PM.040504, PM.040505

2181[illegible] Từ kế hoạch đến thị trường. Sự chuyển đổi kinh tế ở Việt Nam : Sách tham khảo / Adam Fforde, Stefan de vylder. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 446tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013850, PM.027187, PM.027188

2181[illegible] 1000 action words. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026923, PM.026924, PM.026925

2181[illegible] Từ điển hóa học Nga - Việt : Khoảng 20.000 từ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973. - 357tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026689

2181[illegible] Tiếng hát giữa rừng Pác - bó : Hợp xướng. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Văn Hóa, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026591, PM.026592, PM.026593

2181[illegible] Calina đỏ : Sách chuyên đề / Vasshj Shukshin. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.025981, PM.025982, PM.025983, PM.025984, PM.025985, PD.013415, PD.013416

21815 Lịch sử của đoàn thanh niên. - Mát-xcơ-va Hà Nội : Thanh Niên Nxb. Tiến bộ, 1982. - 379tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013780, PD.013781, PM.025943, PM.025944, PM.025945, PM.025946, PM.025947

21816 Trống Đông Sơn / Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyên, Trịnh Sinh. - Hà Nội : Khoa học xã
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025891, PM.025892, PM.025893, PM.025894

21817 Pháp lệnh hợp đồng kinh. - Hà Nội : Pháp lý, 1989. - 37tr. ; 13cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025585, PM.025586

21818 Bashoo và thơ Haiku : Kỷ niệm 350 năm ngày sinh và 300 năm ngày mất thi hào Mastuo Bashô / Nhật Chiêu. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017872, PM.024358, PM.024359, PM.024360, PM.024361

21819 Nghiên cứu Marketing = Marketing Research / Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Xuân Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng Marketing Tp. Hồ Chí Minh xb', 1995. - 288tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025295

21820 Di bút và di cảo / Hoài Thanh. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018022, PM.025159, PM.025160, PM.025161

21821 Băng điểm : Tiểu thuyết / Ayako Miura; Lưu Quốc Nhĩ dịch. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 2003. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027596, PM.027597

21822 Hai lần sống một mình : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Hồng Ngát. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103L
Số ĐKCB: PM.027594, PM.027595

21823 Thể dục quanh năm / B.Erbach; U.Polster; Mai Kim Thuần dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004583, PD.004584, PM.007611, PM.007612, PM.007613, PM.007614, PM.007615

21824 Đôn ki hô tê: Nhà quý tộc tài ba Xứ Man Tra : Tiểu thuyết / Mighel ĐêXervantêx Xaavêđra; Trương Đắc Vi dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008361, PM.008362, PM.008363, PM.008364, PM.008365

21825 Những người đi tới biển : Thơ và trường ca / Thanh Thảo. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 79tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001922, PD.001923, PM.004981, PM.004982, PM.004983, PM.004984, PM.004985

21826 Toàn tập / I.V STaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1969. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000426, PM.000427, PM.000428, PM.000429, PM.000430

21827 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 878tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000106, PD.000107, PD.000108, PM.000090, PM.000091, PM.000092

21828 Những "người bạn dân " là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ- xã hội ra sao? : Trả lời những bài báo đăng trên tạp chí "của cải nước Nga" chống lại những người Mac-xít / V.I Lênin. - Mat- xcơ- va : Tiến bộ, 1958. - 426tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000247, PM.012589

21829 Chuyến xe tải / Terry Pratchett; Giang Nguyên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024392, PM.053715, PM.053716

21830 Trên đồi cao chăn bầy thiên sứ : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Thuần. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR254D

Số ĐKCB: PD.024391, PM.053732, PM.053733, PM.053734

21831 Vai diễn cuối cùng : Tập truyện ngắn / Tân Cương. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V103D

Số ĐKCB: PD.024390, PM.053729, PM.053730, PM.053731

21832 Mùa trăng suông : Tập truyện ngắn / Phùng Phương Quý. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505T

Số ĐKCB: PD.024389, PM.053639, PM.053640, PM.053641

21833 Bóng của cây sồi : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thuý. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B455C

Số ĐKCB: PD.024388, PM.053681, PM.053682, PM.053683

21834 Gia đình bé mọn : Tiểu thuyết / Dạ Ngân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI100D

Số ĐKCB: PD.024387, PM.053678, PM.053679, PM.053680

21835 Hoang tưởng : Tiểu thuyết / Ruth Rendell; Nguyễn Hương Lan dịch. - Hà Nội : Lao động, 2005.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024400, PM.053687, PM.053688, PM.053689

21836 Vườn an lạc : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922339 V561A

Số ĐKCB: PD.024401, PM.053690, PM.053691, PM.053692

21837 Thời gian ăn tôm hùm / Bang Hyun Suk; Hà Minh Thành dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024402, PM.053693, PM.053694, PM.053695

2183 Đi trong sen bát ngát xanh : Trường ca / Phạm Thái Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024404, PM.053699, PM.053700, PM.053701

2183 Palomar / Italo Calvino; Vũ Ngọc Thắng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 160tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024403, PM.053636, PM.053637, PM.053638

2184 Lời thần rùa : Tập văn xuôi / Trần Xuân. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 L452T

Số ĐKCB: PD.024405, PM.053702, PM.053703, PM.053704

2184 Tơ trời : Tập truyện ngắn / Thu Hằng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T460T

Số ĐKCB: PD.024406, PM.053705, PM.053706, PM.053707

2184 Điểm dừng : Tiểu thuyết / Vũ Đình Thành. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ304D

Số ĐKCB: PD.024407, PM.053708, PM.053709, PM.053710

2184 Phúc hoạ đời người : Truyện ngắn / Võ Khắc Nghiêm. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 259tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH552H

Số ĐKCB: PD.024415, PM.053696, PM.053697, PM.053698

2184 Tháng ngày đã qua : Tập truyện ngắn / Xuân Thiều. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH122N

Số ĐKCB: PD.024408, PM.053642, PM.053643, PM.053644

2184 Kén rể : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 K256R

Số ĐKCB: PD.024411, PM.053717, PM.053718, PM.053719

2184 Luân sinh : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 169tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L502S

Số ĐKCB: PD.024393, PM.053735, PM.053736, PM.053737

2184 Các bảng tính toán thuỷ lực cống và mương thoát nước / Trần Hữu Uyển. - Hà Nội : Xây dựng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 627 C102B

Số ĐKCB: PD.024439, PM.053777, PM.053778

2184 Quy hoạch thiết kế và khảo sát sân bay / Vũ Đình Phụng. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 360tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024433, PM.053783, PM.053784

2184 Quản lý đô thị thời kỳ chuyển đổi / Võ Kim Cương. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 199tr. ; 27cm

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản về quản lý đô thị trong thời kỳ đổi mới, một số đúc kết từ thực tế trong quá trình tham gia quản lý đô thị của tác giả

Ký hiệu phân loại: 354.12 QU107L

Số ĐKCB: PD.024434, PM.053793, PM.053794

2185(Bài tập cơ học lý thuyết. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 196tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 531.0076 B103T

Số ĐKCB: PD.024437, PM.053789, PM.053790

2185] Kiến trúc hiện đại / Tôn Thừa Nguyên; Nguyễn Văn Nam dịch; Trần Kim Bảo hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 114tr. ; 27cm

Tóm tắt: Kiến trúc thế giới dạng đồng thoại, bảo tháp cao vút, cao ốc chọc trời...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024435, PM.053791, PM.053792

2185[Để dạy và học tốt môn văn / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2004. - 289tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 807 Đ259D

Số ĐKCB: PD.024420, PM.053741, PM.053742, PM.053743

2185[Công tác trắc địa trong xây dựng công trình công nghiệp lớn và nhà cao tầng / A. Cyhdakob; Trịnh Hồng Nam dịch; Nguyễn Thế Thận hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 528tr. ; 21cm

Tóm tắt: Mô tả những máy móc và phương pháp trắc địa chính xác trên công trình, xây dựng các

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024416, PM.053747, PM.053748

2185[Cơ học đất : Giáo trình dùng cho sinh viên ngành xây dựng cầu đường / Bùi Anh Định. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 314tr. ; 27cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tính chất chịu lực của đất, các hiện tượng xảy ra trong đất khi có tác dụng của lực, cách tính toán để khắc phục các hiện tượng bất lợi sinh ra và đảm bảo cho công trình được tốt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024430, PM.053795, PM.053796

2185[Giáo trình kiểm toán : Dùng trong các trường THCN / Trần Long (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657.071 GI108T

Số ĐKCB: PD.024429, PM.053755, PM.053756, PM.053757

2185(Giáo trình phục hồi chức năng vật lý trị liệu : Đối tượng điều dưỡng đa khoa dùng trong các trường THCN / Nguyễn Hữu Điền (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 80tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 GI108T

Số ĐKCB: PD.024428, PM.053752, PM.053753, PM.053754

2185[Giáo trình kỹ thuật điều dưỡng : Đối tượng điều dưỡng đa khoa dùng cho các trường THCN / Nguyễn Thanh Thuỷ (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 266tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 610.73 GI108T

Số ĐKCB: PD.024427, PM.053758, PM.053759, PM.053760

2185(Giáo trình giải phẫu sinh lý : Đối tượng điều dưỡng đa khoa dùng trong các trường THCN / Nguyễn Hồng Yến (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 233tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 571.3 GI108T

Số ĐKCB: PD.024426, PM.053764, PM.053765, PM.053766

2185(Giáo trình vệ sinh phòng bệnh : Đối tượng điều dưỡng đa khoa dùng trong các trường THCN / Đồng Ngọc Đức (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 105tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 GI108T

Số ĐKCB: PD.024425, PM.053761, PM.053762, PM.053763

2186(Trăm lẻ một kinh nghiệm làm nhà : Hướng dẫn dành cho chủ nhà / Ngô Huy Nam. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 370tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các giai đoạn trong quá trình xây dựng nhà, từ các bước chuẩn bị, xây phần thô đến giai đoạn hoàn thiện và trang trí nội thất, ngoại thất. Những thông tin về kinh nghiệm và kỹ thuật xây dựng nhà cửa

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024424, PM.053770, PM.053771

2186(Giáo trình vẽ kỹ thuật : Dùng trong các trường THCN / Phạm Thị Hoa (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 309tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật, những hướng dẫn tỉ mỉ về phương pháp đọc và

Ký hiệu phân loại: 604.2 GI108T

Số ĐKCB: PD.024423, PM.053767, PM.053768, PM.053769

2186(Cơ sở thiết kế và ví dụ tính toán cầu dầm và cầu giàn thép / Nguyễn Bình Hà, Nguyễn Minh Hoàng. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 257tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản về lý thuyết tính toán và nguyên tắc cấu tạo của các bộ phận kết cấu nhịp cầu dầm thép đơn thuần, dầm thép liên hợp với bản bê tông cốt thép và kết cấu nhịp cầu giàn thép

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024440, PM.053775, PM.053776

2186(Bình giảng văn học Việt Nam hiện đại / Phan Cự Đệ. - Hà Nội : Đại học Quốc Gia Hà Nội,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.024418, PM.053738, PM.053739, PM.053740, PM.050971, PM.050972

2186(Xin chào các tiểu thư : Tiểu thuyết / Trí Lợi; Nguyễn Nguyên Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024412, PM.053720, PM.053721, PM.053722

2186(An lạc dưới trời : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 A105L

Số ĐKCB: PD.024409, PM.053645, PM.053646, PM.053647

2186(Tái hiện những cuộc đời / Diệu Ân. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T103H

Số ĐKCB: PD.024413, PM.053723, PM.053724, PM.053725

2186(Tháng ngày đằng đẵng chân trời : Tiểu thuyết / Tô Đức Chiêu. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH122N
Số ĐKCB: PD.024414, PM.053726, PM.053727, PM.053728

2186 Máy yêu : Tiểu thuyết / Jacqueline Susann; Anh Thư dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024410, PM.053666, PM.053667, PM.053668

2186 Ngày ấy bên sông : Tiểu thuyết / Xuân Thu. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG126A
Số ĐKCB: PD.024399, PM.053663, PM.053664, PM.053665

2187 Từ điển sinh học phổ thông / Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Vũ. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2005. - 659tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.3 T534D
Số ĐKCB: PD.024422, PM.053749, PM.053750, PM.053751

2187 Người đứng sau lưng : Sách tham khảo / Vlađimir Međveđev; Dịch: Hoàng Thu Hương, Nguyễn Anh Tuấn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 317tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024419, PM.053744, PM.053745, PM.053746

2187 Câu lạc bộ thượng lưu : Tiểu thuyết / Katherine Stone; Anh Thư dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 603tr.tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024421, PM.053684, PM.053685, PM.053686

2187 Nước mắt tình yêu : Tiểu thuyết / Lê Thị Kim Thoa. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N557M
Số ĐKCB: PD.024398, PM.053660, PM.053661, PM.053662

2187 Trái cấm lạc mùa : Tiểu thuyết / Nhữ Đình Động. - Hà Nội : Lao động, 2005. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR103C
Số ĐKCB: PD.024383, PM.053714

2187 Phút xao lòng : Thơ / Sưu tầm và tuyển chọn: Quang Khải, Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH565X
Số ĐKCB: PD.024384, PM.053669, PM.053670, PM.053671

2187 Hoa sa mạc / Waris Dirie; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024385, PM.053672, PM.053673, PM.053674

2187 Thoáng qua : Tập truyện ngắn về tình yêu / Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH416Q
Số ĐKCB: PD.024386, PM.053675, PM.053676, PM.053677

2187 Sa đoạ / Mao Thuẫn. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 390tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024382, PM.053711, PM.053712, PM.053713

2187 Người đẹp : Tập truyện ngắn / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558D
Số ĐKCB: PD.024397, PM.053657, PM.053658, PM.053659

2188 Quà tặng tuổi hai mươi : Tập truyện ngắn / Đỗ Ngọc Thạch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU126T
Số ĐKCB: PD.024396, PM.053654, PM.053655, PM.053656

2188 Hoàng cung thiên đường : Truyện lịch sử / Trần Ngọc Bình. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.702 H416C
Số ĐKCB: PD.024395, PM.053651, PM.053652, PM.053653

2188 Sóng vọng ngàn sâu : Tiểu thuyết / Tạ Bảo. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455V
Số ĐKCB: PD.024394, PM.053648, PM.053649, PM.053650

2188 Vẽ kỹ thuật công trình thuỷ lợi. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 76tr. ; 27cm
Tóm tắt: Diễn tả các công trình thuỷ lợi, giải được các bài toán hình học có liên quan đến các côn
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024436, PM.053781, PM.053782

2188 Tính toán thuỷ lực cống và mương thoát nước / Nguyễn Tuấn Anh. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. -
Tóm tắt: Hệ thống thoát nước, thiết kế mạng lưới thoát nước, hệ thống thoát nước mưa xây dựng
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024438, PM.053772

2188 Xác suất thống kê / Nguyễn Hữu Bảo. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 124tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các định nghĩa xác suất, các đại lượng ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất kiểm định giả thiết thống kê, một số đề thi thử...
Ký hiệu phân loại: 519.076 X102S
Số ĐKCB: PD.024442, PM.053779, PM.053780

2188 Hướng đẫn thiết kế đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp thông gió nhà công nghiệp / Hoàng Thị Hiền. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 214tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024441, PM.053773, PM.053774

Triết học phương Tây hiện đại / Lưu Phóng Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. - 19cm
2188 Triết học phương Tây hiện đại / Lưu Phóng Đồng; Phạm Minh Cầu dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 356tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024223, PD.017624, PM.024222

Lệ hồng cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Vi Tuyến. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai. - 19cm
2188 Lệ hồng cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Vi Tuyến. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1994. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023012, PM.023013, PD.017214, PM.023014, PM.023015

2188 Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Hà Tiên : Kiên Giang, Minh Hải / Nguyễn Đình Đầu; Trần Văn Giầu giới thiệu. - Tp. Hồ chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 343tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013644, PM.026718, PM.026719

2189 Nghệ thuật nấu các món ăn Tàu và đặc sản Việt Nam / Nguyễn Thị Hường. - Đồng Nai : Công ty sách và thiết bị trưởng học Đồng Nai xb', 1991. - 116tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013761, PM.026796

2189 Cải thiện kinh doanh của bạn = Improve your business / D.E.N Dickson; Vũ Anh Thư dịch. - Hà Nội : Thanh Niên, 1994. - 164tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013692, PM.027107, PM.027108, PM.027109, PM.027110

2189 Kinh tế vĩ mô = Macroeconomics / N. Gregory Mankiw; Dịch : Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Công, Hoàng Văn Hoa. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 529tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 339 K312T
Số ĐKCB: PM.027150, PD.013629

2189 Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay : Sách tham khảo / Hoàng Chí Bảo (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 482tr. ; 21cm
Tóm tắt: Củng cố và tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở trong sự nghiệp đổi mới và phát triển

Ký hiệu phân loại: 320.809597 H259T
Số ĐKCB: PD.024325, PM.053468, PM.053469, PM.053470

2189 Giáo trình lôgic học / Chủ biên: Lê Doãn Tá, Tô Duy Hợp, Vũ Trọng Dung. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024326, PM.053456, PM.053457, PM.053458

2189 Dân số học : Tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập cho hệ cử nhân chính trị / Biên soạn: Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Văn Đoàn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 304.6071 D121S
Số ĐKCB: PD.024327, PM.053465, PM.053466, PM.053467

2189 Sự phát triển của cá nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa : Sách tham khảo / Đoàn Đức Hiếu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 180tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phát triển cá nhân xu hướng hợp quy luật phát triển kinh tế xã hội, tác động của kinh tế thị trường đối với sự phát triển cá nhân

Ký hiệu phân loại: 155.2 S534P
Số ĐKCB: PD.024329, PM.053493, PM.053494, PM.053495

2189 Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 489tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346071 GI108T
Số ĐKCB: PD.024328, PM.053474, PM.053475, PM.053476

2189[illegible] Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam thực trạng và giải pháp / Trần Xuân Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 279tr. ; 21cm

Tóm tắt: Vai trò, vị trí, khách quan của FDI đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước ta, những thành công cũng như những hạn chế trong việc thu hút và sử dụng nguồn vốn FDI

Ký hiệu phân loại: 332.609597 Đ125T
Số ĐKCB: PD.024330, PM.053459, PM.053460, PM.053461

2189[illegible] Tìm hiểu về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng / Bùi Văn Thấm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Các quy định chung và những trường hợp cụ thể về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Ký hiệu phân loại: 349.597 T310H
Số ĐKCB: PD.024335, PM.053496, PM.053497, PM.053498

2190[illegible] Kinh tế thế giới 2020 xu hướng và thách thức : Sách tham khảo / Kim Ngọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về sự phát triển của kinh tế thế giới những thập kỉ cuối của thế kỷ XX, triển vọng phát triển kinh tế thế giới 2020, mjột số thách thức chủ yếu của kinh tế thế giới

Ký hiệu phân loại: 338.91 K312T
Số ĐKCB: PD.024336, PM.053499, PM.053500, PM.053501

2190[illegible] Tâm lý người Việt Nam đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá những điều cần khắc phục : Sách tham khảo / Phạm Minh Hạc (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số nghiên cứu bước đầu về tâm lý người Việt Nam đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá những điều cần khắc phục

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024343, PM.053453, PM.053454, PM.053455

2190[illegible] Sổ tay truyền thông phòng chống HIV/AIDS : Sách dùng cho tuyên truyền viên và cán bộ văn hoá thông tin cơ sở. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 95tr. ; 18cm

Tóm tắt: Cung cấp một số mẩu chuyện và diễn ca về phòng chống HIV/AIDS dùng co tuyên truyền viên cộng tác viên và cán bộ văn hoá thông tin cơ sở

Ký hiệu phân loại: 362.1 S458T
Số ĐKCB: PD.024367, PM.053607, PM.053608

2190[illegible] Sổ tay truyền thông phòng chống ma tuý : Dùng cho cán bộ văn hoá xã hội và tuyên truyền phòng chống ma tuý ở cơ sở. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2005. - 159tr. ; 18cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cơ bản về chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật phòng chống ma tuý, nội dung và hình thức truyền thông phòng chống ma tuý ở gia đình, cộng đồng...

Ký hiệu phân loại: 363.4 S458T
Số ĐKCB: PD.024366, PM.053604, PM.053605, PM.053606

2190[illegible] Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông 1931 - 1933 : Tư liệu hình ảnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 286tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V534A

Số ĐKCB: PD.024321, PM.053539, PM.053540, PM.053541

2190[illegible] Chương trình sơ cấp lý luận chính trị học phần chủ nghĩa xã hội khoa học. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý, quy luật của nó vào thực tiễn cách mạng Việt N

Ký hiệu phân loại: 335.423 CH561T

Số ĐKCB: PD.024359, PM.053556, PM.053557, PM.053558

2190[illegible] Pháp luật về chăm sóc, bảo vệ người bị nhiễm chất độc da cam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L

Số ĐKCB: PD.024361, PM.053586, PM.053587, PM.053588

2190[illegible] Đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta / Nguyễn Đức Tài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. -

Tóm tắt: Khẳng định vai trò quan trọng của sự sáng tạo, đúng đắn của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước, nhân dân và trong sự nghiệp đổi mới đất nước

Ký hiệu phân loại: 324.259707 Đ452M

Số ĐKCB: PD.024360, PM.053492

2190[illegible] Chương trình sơ cấp lý luận chính trị học phần triết học Mác - Lênin. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những quan điểm cơ bản của triết học Mác - Lênin và sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý, quy luật của triết học đó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 190 CH561T

Số ĐKCB: PD.024362, PM.053568, PM.053569, PM.053570

2190[illegible] Chương trình sơ cấp lý luận chính trị học phần kinh tế chính trị Mác - Lênin. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sản xuất hàng hoá và các quy luật kinh tế của sản xuất hàng hoá, chủ nghĩa tư bản những vấn đề kinh tế chủ yếu

Ký hiệu phân loại: 335.43071 CH561T

Số ĐKCB: PD.024363, PM.053565, PM.053566, PM.053567

2191[illegible] Cơ cấu tổ chức của liên hợp quốc / Trần Thanh Hải dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. -

Tóm tắt: Trình bày toàn bộ hệ thống liên hợp quốc và các tổ chức trực thuộc, liên quan với những thông tin cập nhật hàng năm

Ký hiệu phân loại: 060 C460C

Số ĐKCB: PD.024339, PM.053477, PM.053478, PM.053479

2191[illegible] Khía cạnh văn hoá trong thương mại điện tử / Biên soạn: Phạm Việt Long, Nguyễn Thu Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 247tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa môi trường văn hoá xã hội với thương mại điện tử

Ký hiệu phân loại: 306.09597 KH301C

Số ĐKCB: PD.024324, PM.053471, PM.053472, PM.053473

2191[illegible] Các quy định pháp luật về quản lý hoá chất, chất độc hại và chất phóng xạ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 865tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 C102Q

Số ĐKCB: PD.024316, PM.053524, PM.053525, PM.053526

21913 Trần Phú tổng bí thư đầu tiên của Đảng một tấm gương bất diệt : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 841tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 TR107P

Số ĐKCB: PD.024313, PM.053612, PM.053613, PM.053614

21914 Niên giám các điều ước quốc tế nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký năm 1993. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 860tr. ; 22cm

Tóm tắt: Bao gồm các điều ước quốc tế trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ, giáo dục, văn hoá xã hội...

Ký hiệu phân loại: 341.1 N305G

Số ĐKCB: PD.024318, PM.053523

21915 Các quy định pháp luật đối với nhà thầu nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam : Song ngữ Việt - Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 739tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 C102Q

Số ĐKCB: PD.024315, PM.053530, PM.053531, PM.053532

21916 Phân cấp quản lý hành chính chiến lược cho các nước đang phát triển : Sách tham khảo nội bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.1 PH121C

Số ĐKCB: PD.024372, PM.053547, PM.053548, PM.053549

21917 Luật bảo vệ môi trường và nghị định hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 L504B

Số ĐKCB: PD.024355, PM.053574, PM.053575, PM.053576

21918 Nghiên cứu Phan Bội Châu / Chương Thâu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 777tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thân thế và sự nghiệp cách mạng của Phan Bội Châu. Một số tác phẩm của Phan Bội Châu và một số bài chuyên khảo về Phan Bội Châu

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024323, PM.053536, PM.053537, PM.053538

21919 Giáo trình đạo đức học Mac - Lênin / Vũ Trọng Dung (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Phân tích những khái niệm, phạm trù những nguyên lý, những nội dung cơ bản của đạo

Ký hiệu phân loại: 190 GI108T

Số ĐKCB: PD.024371, PM.053480, PM.053481, PM.053482

21920 Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Tuân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 353tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thực trạng vấn đề đạo đức của luật sư và yêu cầu nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của luật sư Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024344, PM.053447, PM.053448, PM.053449

21921 Hệ thống các chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thuế : Áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp. - Hà Nội : Tài chính, 2003. - 766tr. ; 28tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 H259T
Số ĐKCB: PM.053621

21922 Chiến tranh lạnh và di sản của nó : Sách tham khảo / Trương Tiểu Minh; Dịch: Hoàng Hương, Tú Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 596tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguồn gốc của chiến tranh lạnh , xung đột Đông - Tây trong thời kỳ chiến tranh lạnh, vai trò của liên hiệp quốc và thế giới thứ 3 trong chiến tranh lạnh , sự kết thúc chiến tranh lạnh và những bài học đượoc rút ra từ chiến tranh lạnh

Ký hiệu phân loại: 335.02 CH306T
Số ĐKCB: PD.024322, PM.053527, PM.053528, PM.053529

21923 Các biện pháp chống tham nhũng ở Trung Quốc : Sách tham khảo / Hồng Vĩ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 573tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tình trạng tham nhũng ở Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa, các dạng tham nhũng , các biện pháp chống tham nhũng

Ký hiệu phân loại: 320.60951 C102B
Số ĐKCB: PD.024340, PM.053520, PM.053521, PM.053522

21924 Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ hiện nay : Sách tham khảo / Trần Đăng Sinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày có hệ thống về nguồn gốc, bản chất và những khía cạnh triết học của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ

Ký hiệu phân loại: 398.09597 NH556K
Số ĐKCB: PD.024368, PM.053462, PM.053463, PM.053464

21925 Văn hoá mẫu hệ M'Nông / Krông Y Tuyên chủ nhiệm đề tài, Trương Bi (Ch.b). - Daklak : Sở văn hoá thông tin Daklak xb', 2005. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mẫu hệ trong xã hội M'Nông cổ truyền, những yếu tố tích cực hạn chế và những giải pháp về bảo tồn, phát huy văn hoá mẫu hệ M'Nông trong đời sống cộng đồng

Ký hiệu phân loại: 305.89593 V115H
Số ĐKCB: PD.024312, PM.053618, PM.053619, PM.053620

21926 Luật cạnh tranh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504C
Số ĐKCB: PD.024351, PM.053589, PM.053590, PM.053591

21927 Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 18tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024349, PM.053580, PM.053581, PM.053582

21928 Luật điện lực. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504D
Số ĐKCB: PD.024352, PM.053592, PM.053593, PM.053594

21929 Luật kế toán. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 58tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504K
Số ĐKCB: PD.024350, PM.053583, PM.053584, PM.053585

21930 Những bài chính luận về đường lối quân sự của Đảng / Nguyễn Đình Ước. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 492tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đảng cộng sản Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.0071 NH556B

Số ĐKCB: PD.024337, PM.053505, PM.053506, PM.053507

21931 Luật giao thông đường thuỷ nội địa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504G

Số ĐKCB: PD.024354, PM.053598, PM.053599, PM.053600

21932 Kiểm toán căn bản / Nguyễn Đình Hựu. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004.

Tóm tắt: Bản chất và chức năng của kiểm toán, hệ thống tổ chức kiểm toán, hệ thống phương pháp kiểm toán, quy trình kiểm toán

Ký hiệu phân loại: 657 K304T

Số ĐKCB: PD.024347, PM.053544, PM.053545, PM.053546

21933 Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp / Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phác họa toàn cảnh về tình hình giáo dục và đào tạo của nước ta hiện nay và những vấn đề đặt ra trong những năm mới. Đưa ra một số giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo thời kỳ 2001 - 2002

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024342, PM.053450, PM.053451, PM.053452

21934 Tố Hữu người cộng sản kiên trung nhà văn hoá tài năng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, những cống hiến to lớn của Tố Hữu trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc , xây dựng đất nước và nền văn học cách mạng Việt Nam hiện đại

Ký hiệu phân loại: 324.2597071092 T458H

Số ĐKCB: PD.024319, PM.053533, PM.053534, PM.053535

21935 Chu Ân Lai trong sóng gió hiểm nguy : Sách tham khảo / Vương Vĩnh Khâm; Dịch: Nguyễn Huy Hoan, Bùi Phương Dung, Đoàn Phương Như. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 609tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.251092 CH500A

Số ĐKCB: PD.024317, PM.053514, PM.053515, PM.053516

21936 Hỏi đáp về luật bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 236tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 H452D

Số ĐKCB: PD.024364, PM.053601, PM.053602, PM.053603

21937 Trẻ em gia đình và xã hội / Mai Quỳnh Nam chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -

Tóm tắt: Trẻ em Việt Nam là sự quan tâm của xã hội đối với việc chăm sóc và giáo dục trẻ em. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn và giải pháp

Ký hiệu phân loại: 305.231 TR259E

Số ĐKCB: PD.024333, PM.053483, PM.053484, PM.053485

21938 Luật thanh tra. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T

Số ĐKCB: PD.024356, PM.053577, PM.053578, PM.053579

21939 Pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 PH117L
Số ĐKCB: PD.024353, PM.053595, PM.053596, PM.053597

21940 Nhân tố văn hoá trong truyền thống quân sự Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Thế Vy. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập trung và khái quát theo 3 đặc trưng văn hoá trong truyền thống quân sự Việt Nam: dân là gốc, nét đặc sắc trong văn hoá giữ nước của dân tộc Việt Nam, chất văn hoá trong nghệ thuật quân sự Việt Nam và những giá trị nhân văn trong tư tưởng quân sự

Ký hiệu phân loại: 355.0209597 NH121T
Số ĐKCB: PD.024348, PM.053550, PM.053551, PM.053552

21941 Tiếng gọi của trẻ em Hiroshima : Sách tham khảo / Arata Osada; Nguyễn Thanh Tâm dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 401tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết của những em bé ở Hiroshima kể lại sự việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và cảm giác của các em

Ký hiệu phân loại: 355.020952 T306G
Số ĐKCB: PD.024334, PM.053489, PM.053490, PM.053491

21942 Chương trình sơ cấp lý luận chính trị : Học phần lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát có hệ thống quá trình thành lập Đảng cộng sản Việt Nam gắn với tên tuổi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta

Ký hiệu phân loại: 324.259707 CH561T
Số ĐKCB: PD.024358, PM.053559, PM.053560, PM.053561

21943 Chuyện của Rồng thăng trầm trung nam hải : Sách tham khảo / Quyền Diên Xích; Dịch: Hoàng Ngọc Vinh.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 339tr. ; 22cm

Tóm tắt: Lịch sử biến động của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa từ khi mới thành lập cho đến nay, nhất là trong giai đoạn đại cách mạng văn hoá

Ký hiệu phân loại: 320.351 CH527C
Số ĐKCB: PD.024370, PM.053517, PM.053518, PM.053519

21944 Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam. Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Hồng Hạnh, Đinh Thị Mai Phương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 286tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, phân tích những yêu cầu hoàn thiện đối với các quy định pháp luật, kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật

Ký hiệu phân loại: 346.59704 B108H
Số ĐKCB: PD.024314, PM.053609, PM.053610, PM.053611

21945 60 năm quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng : Hỏi và đáp / Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Thị Phương Tuý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phản ánh ngắn gọn , cô đọng quá trình hình thành, phát triển của quân đội nhân dân Việt Nam từ ngày đầu thành lập đến nay

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024346, PM.053553, PM.053554, PM.053555

21946 Chương trình sơ cấp lý luận chính trị : Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH561T
Số ĐKCB: PD.024357, PM.053562, PM.053563, PM.053564

21947 An ninh tài chính doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện chủ động hội nhập kinh tế quốc tế : Sách tham khảo / Tào Hữu Phùng, Trần Tiến Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu vấn đề an ninh tài chính và bảo đảm an ninh tài chính doanh nghiệp nhà nước dưới góc độ quản lý vĩ mô của nhà nước từ năm 2001 trở lại đây

Ký hiệu phân loại: 343.597 A105N
Số ĐKCB: PD.024365, PM.053571, PM.053572, PM.053573

21948 Xao động tôi và em : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 116tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 X108D
Số ĐKCB: PD.024373, PM.053615, PM.053616, PM.053617

21949 Về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam qua hồ sơ tình báo tuyệt mật của phương Tây : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 139tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024345, PM.053502, PM.053503, PM.053504

21950 Dòng sông trẻ. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1981. - 71tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.007711, PM.007712, PM.007713, PM.007714, PM.007715, PD.004869, PD.004870

21951 Tác phẩm chọn lọc. - Hà Nội : Văn học. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.040965, PM.040966, PM.040967

21952 Thực phẩm màu đen phương thuốc bồi bổ sức khỏe và chữa bệnh / Mạnh Chiêu Toàn, Mạnh Thục Hương, Trung Trình Thục; Lê Văn Thuận dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt: 40 loại thực phẩm màu đen trình bày từng loại thực phẩm màu đen trình bày từng loại thực phẩm theo tính năng, thành phần dinh dưỡng, tác dụng bồi bổ sức khỏe và điều trị bệnh

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH552P
Số ĐKCB: PM.052997

21953 Nghệ thuật cắm hoa : 64 mẫu cắm hoa hiện đại nhất / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. -

Tóm tắt: Giới thiệu 64 mẫu cắm hoa từ đơn giản đến phức tạp, được thiết kế bằng nhiều hình thức: lẵng hoa, giỏ hoa, hoa treo, xe hoa đón dâu...

Ký hiệu phân loại: 745.19 NGH250T
Số ĐKCB: PD.024099, PM.052911, PM.052912

Hướng dẫn tự học cài đặt hoàn chỉnh và sử dụng máy tính / Đức Hùng. - Hà Nội : 71 Hàng Trống. - 21cm

21954 Hướng dẫn tự học cài đặt hoàn chỉnh và sử dụng máy tính / Đức Hùng. - Hà Nội : 71 Hàng Trống, 2005. - 179tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phân hạch và định dạng ổ đĩa cứng, cài đặt hệ điều hành Windows, cài các thiết bị điều khiển, quản lý tập tin thư mục và ổ đĩa cứng

Ký hiệu phân loại: 005.26 H561D

Số ĐKCB: PD.024130, PM.053209, PM.053210, PM.053211

21955 Nghệ thuật cắm hoa : Theo phong cách đông tây hiện đại / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật,

Tóm tắt: Giới thiệu một cách tỉ mỉ những cách cắm và gói hoa thịnh hành nhất hiện nay

Ký hiệu phân loại: 746.19 NGH250T

Số ĐKCB: PD.024098, PM.052909, PM.052910

21956 Nghệ thuật gói hoa tươi / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2004. - 79tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hưỡng dẫn tưng bước thực hiện cách bó hoa theo từng chủ đề tình cảm phong phú, muôn màu, muôn vẻ trong đời sống

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024100, PM.052913, PM.052914

21957 Những mẫu gói quà thịnh hành nhất / Thiêm Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 79tr. ; 27cm

Tóm tắt: Hưỡng dẫn những cách gói quà thịnh hành nhất, cách gói quà khách nhau cho từng loại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024101, PM.052915, PM.052916, PM.052917

21958 Nghệ thuật trang điểm / Huỳnh Thu Dung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 111tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024102, PM.052933, PM.052934, PM.052935

21959 Tự động hóa thiết kế cơ khí / Trịnh Chất, Trịnh Đồng Tính. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 303tr. ; 24cm

Tóm tắt: Củng cố và hoàn thiện các kiến thức về kết cấu cơ khí, nâng cao kỹ năng lập trình thiết kế tối ưu các chi tiết máy có, công dụng chung và bỗi dương khả năng tiến hành thiết kế tự động các bản vẽ kỹ thuật

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024103, PM.052945, PM.052946

21960 Vẽ kỹ thuật : Giáo trình dạy nghề / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 288tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 604.2 V259K

Số ĐKCB: PD.024104, PM.052970, PM.052971, PM.052972

21961 Nhận diện văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Đăng Duy biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 538tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những nét khái quát nhất về văn hóa 53 dân tộc thiểu số xếp theo 8 nhóm ngôn gnữ: Việt - Mường, Môn - Khơ Me, Tày - Thái, Mông - Dao, Ka - Đai, Mã Lai - Ma Đảo, Hán và Tạng - Miến

Ký hiệu phân loại: 305.895 NH107D

Số ĐKCB: PD.024108, PD.024109, PM.052962, PM.052963

21962 Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ cán bộ địa chính. - Hà Nội : Nxb. Tư pháp, 2004. - 571tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những quy định của pháp luật về công tác địa chính cấp cơ sở. Nghiệp vụ cụ thể của cái

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024105, PM.052967, PM.052968, PM.052969

21963 Nghệ thuật cắm hoa khô / Thiên Kim. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 79tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những nét cơ bản về cách cắm hoa, tạo hình và giới thiệu các vật dụng, vật liệu để thiết kế một bình hoa, giỏ hoa hoàn chỉnh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024097, PM.052907, PM.052908

21964 Họ và tên người Việt Nam / Lê Trung Hoa. - Tái bản làn thứ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 2005. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 929.409597 H458V
Số ĐKCB: PD.024282, PM.053162, PM.053163, PM.053164

21965 Tám tố chất lớn của những người thành đạt / Jinkaian; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà
Tóm tắt: Phân tích tám tố chất lớn của ngườithành đạt, chỉ ra cho bạn con đường ngắn đi đến thành công, dẫn dắt bạn làm thế nào có đủ phong độ của bậc: "vương giả", nhất định sẽ giúp bạn thành đạt

Ký hiệu phân loại: 158.1 T114T
Số ĐKCB: PD.024281, PM.053173, PM.053174, PM.053175

21966 Mo tang lễ dân tộc Giáy / Sần Cháng sưu tầm biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.2 M400T
Số ĐKCB: PD.024154, PM.053194, PM.053195

21967 Dân ca châu Ro / Trần Viết Bính. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 79tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024155, PM.053262, PM.053263, PM.053264

21968 Nhà văn dân tộc thiểu số VIệt Nam đời và văn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 719tr. ;
Tóm tắt: Cuộc đời và văn của các nhà văn dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024156, PM.053284, PM.053285, PM.053286

21969 Di sản thế giới ở Việt Nam. - Hà Nội : Tổng cục du lịch Việt Nam xb', 2005. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu vẻ đẹp ở mỗi di sản của Việt nam đx được Unesco công nhận là di sản thế gi

Ký hiệu phân loại: 306.09597 D300S
Số ĐKCB: PD.024157, PM.053238, PM.053239, PM.053240

21970 Âm nhạc trong nghi lễ của người Chăm Bà La Môn / Văn Thu Bích. - Hà Nội : Văn hóa dân
Tóm tắt: Nêu một số đặc trưng của âm nhạc Chăm thông qua các hình thức âm nhạc có lời và không lời được sử dụng trong các nghi lễ với những nét riêng và một số giá trị còn ít được đề cấp đến

Ký hiệu phân loại: 781.6209597 Â120N
Số ĐKCB: PD.024158, PM.053235, PM.053236, PM.053237

21971 Tìm hiểu văn hóa dân tộc Hà Nhì ở Việt Nam / Chu Thùy Liên. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 T310H
Số ĐKCB: PD.024159, PM.053202, PM.053203, PM.053204

21972 Văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn / Nông Quốc tuấn (Ch.b); Đỗ Đức lợi, Trần Văn Ái. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lịch sử tộc người, mối quan hệ dân tộc và động thái dân số, hoạt động kinh tế, văn hóa tinh thần của người Pà Thẻn, tri thức dân gian

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H

Số ĐKCB: PD.024160, PM.053199, PM.053200, PM.053201

2197 Năm ất dậu đại cát / Đường Thi biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2004. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguyên vẹn đầy đủ về lai lịch và thành tích đáng biểu dương của con gà

Ký hiệu phân loại: 398 N114A

Số ĐKCB: PD.024161, PM.053196, PM.053197, PM.053198

2197 Múa dân gian các tộc người Mạ, Chơro, Xtiêng vùng Đông Nam Bộ / Nguyễn Thành Đức. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phục hồi các loại ngôn ngữ múa, cách sử dụng múa trong môi trường xã hội, những động tác và kỹ thuật nhân thể trong các điệu múa. Ngoài ra phân tích đặc điểm tộc người, quá trình tộc người trong múa và phân loại múa dân gian

Ký hiệu phân loại: 385.2 M505D

Số ĐKCB: PD.024162, PM.053188, PM.053189, PM.053190

2197 Tìm hiểu luật tục các tộc người ở nam Tây Nguyên / Biên soạn và giới thiệu: Ngô Đức Thịnh, Ngô Văn Lý. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Luật tục của người Xtiêng, Mạ và Kơho

Ký hiệu phân loại: 394.095976 T310H

Số ĐKCB: PD.024164, PM.053244, PM.053245, PM.053246

2197 Những kiến thức về phòng chống ung thư / Chenzendong (Ch.b); Dịch: Trương Mỹ Quyên, Phùng Thị Thanh Hà, Hà Thị Tuệ Thanh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 366tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những hiểu biết cơ bản về bệnh ung thư, các phương pháp điều trị bệnh ung thư và những tác dụng phụ trong điều trị bệnh, chăm sóc bệnh nhân ung thư tại gia đình

Ký hiệu phân loại: 616.9 NH556K

Số ĐKCB: PD.024165, PM.053155, PM.053156, PM.053157

2197 Tâm lý trong quản lý kinh doanh / Đỗ Văn Phức. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2004. -

Tóm tắt: Ứng dụng các thành tựu tâm lý học vào việc phân tích và thiết kế các chính sách, biện pháp quản lý kinh doanh, vào việc giải quyết quan hệ người - người trong quá trình kinh doanh

Ký hiệu phân loại: 158.6 T120L

Số ĐKCB: PD.024166, PM.053250, PM.053251, PM.053252

2197 Tính cách và tài vận / Hoàng Cương Vỹ. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt: 13 loại tính cách tương đối điển hình và những ví dụ sinh động hấp dẫn về những thành công có được nhờ sự kết hợp của mỗi loại tính cách với tài vận

Ký hiệu phân loại: 155.2 T312C

Số ĐKCB: PD.024167, PM.053241, PM.053242, PM.053243

2197 Điệu nhạc trần gian : Tiểu thuyết / Hà Thủy Nguyên. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 983tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ309N

Số ĐKCB: PD.024231, PM.053376

2198 Cõi người rung chuông tận thế : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Tái bản. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2004. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452N
Số ĐKCB: PD.024230, PM.053377, PM.053378, PM.053379

21981 4 lối vào nhà cười : Tập truyện / Hồ Anh Thái. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2004. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 B465L
Số ĐKCB: PD.024229, PM.053373, PM.053374, PM.053375

21982 Sao chiếu mệnh : Tiểu thuyết / Sydney Sheldon; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 823 S108C
Số ĐKCB: PD.024232, PM.053392, PM.053393, PM.053394

21983 Pháo binh quân đội nhân dân Việt Nam trong đại thắng mùa xuân 1975. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 321tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tập hợp một số báo cáo khoa học tại hội thảo "pháo binh quân đội nhân dân Việt Nam trong đại thắng mùa xuân 1975" góp phần vào việc nghiên cứu tổng kết, phát triển lý luận khoa học về nghệ thuật tác chiến pháo binh Việt Nam tong kháng chiến chống Mỹ
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024176, PM.053105, PM.053106, PM.053107

21984 Chuyện tình viên phó sứ : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2005. - 216tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T
Số ĐKCB: PD.024182, PM.053338, PM.053339, PM.053340

21985 Tôi chết bắt đầu một thế giới sống / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T452C
Số ĐKCB: PD.024195, PM.053281, PM.053282, PM.053283

21986 Những cánh rừng lá đỏ : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 593tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C
Số ĐKCB: PD.024201, PM.053364, PM.053365

21987 Miền Trung ngày ấy chưa xa : Ký / Phan Quang. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 M306T
Số ĐKCB: PD.024206, PM.053350, PM.053351, PM.053352

21988 Thượng tướng song hào hồi ký và tác phẩm / Song Hào; Hồ Phương thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 587tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704092 TH561T
Số ĐKCB: PD.024221, PM.053121, PM.053122, PM.053123

21989 Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Văn Tiến Dũng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 615tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.7043 V259C
Số ĐKCB: PD.024224, PM.053134, PM.053135, PM.053136

21990 Phát triển rừng cung cấp lâm sản ngoài gỗ ở Việt Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 100tr. ;
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng một số cây rừng cho sản phẩm quý hiếm, có giá trị kinh tế cao như: quế,
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024147, PM.053085, PM.053086, PM.053087

21991 Các mạch điện tử của bộ khuyếch đại bộ lọc và bộ vi xử lý / Trung Minh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 671tr. ; 21cm. - (Tủ sách thiết kế mạch điện tử ứng dụng)

Tóm tắt: Cách chế tạo mạch OP AMP, bộ so sánh và bộ điều khiển, các máy phát tín hiệu, các điốt và mạch chỉnh lưu, hoạt động của mạch AC...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024132, PM.053205, PM.053206, PM.053207

21992 Nghệ thuật cắt tỉa rau quả / Hồng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2003. - 80tr. ; 30cm
Tóm tắt: Các kiểu cách và mẫu trang trí phong phú trong nghệ thuật cắt tỉa rau quả

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024306, PM.052901, PM.052902, PM.052903

21993 Sử dụng la bàn / Thanh Thủy. - Huế : Thuận Hóa, 2005. - 125tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024305, PM.052898, PM.052899, PM.052900

21994 Nghệ thuật cắm hoa / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 71tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024304, PM.052904, PM.052905, PM.052906

21995 Người ở dinh độc lập / Hồ Bá Thuần. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 401tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558-O
Số ĐKCB: PD.024188, PM.053096, PM.053097, PM.053098

21996 Người bán tuổi : Tập truyện ngắn / Thái Bá Tân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558B
Số ĐKCB: PD.024185, PM.053323, PM.053324, PM.053325

21997 Đường về thành phố mang tên Bác / Võ Bẩm, Đồng Sỹ Nguyên, Nguyễn Việt Phương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 594tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ561V
Số ĐKCB: PD.024187, PM.053102, PM.053103, PM.053104

21998 Tây Nguyên ngày ấy : Hồi ký Tây Nguyên / Lê Cao Đài. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 503tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T126N
Số ĐKCB: PD.024189, PM.053099, PM.053100, PM.053101

21999 Những chiếc đồng hồ kỳ lạ / Agatha Christie; Nguyễn Văn Đương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024183, PM.053332, PM.053333, PM.053334

22000 Nhân chứng chiến tranh / Hoàng Dân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH121C
Số ĐKCB: PD.024190, PM.053329, PM.053330, PM.053331

22001 Người dỗ ngựa / Nicholas Evans; Dịch: Văn Hòa, Kim Thùy. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024186, PM.053326, PM.053327, PM.053328

22002 Cuộc tổng tiến công chiến lược xuân 1975 và sự cáo chung của chế độ Sài Gòn / Nguyễn Huy Thục. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024191, PM.053114

22003 Điệu Valse giã từ : Tiểu thuyết / Kundera, Milan; Cao Việt Dũng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024181, PM.053277, PM.053278, PM.053279, PM.053280

22004 21 khúc biến tấu : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Thúy Quỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103M
Số ĐKCB: PD.024184, PM.053320, PM.053321, PM.053322

22005 Ca dao trữ tình chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 481tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D
Số ĐKCB: PD.024179, PM.053314, PM.053315, PM.053316

22006 Trật tự kinh tế quốc tế 20 năm đầu thế kỷ XXI / Đinh Quý Độ (Ch.b). - Hà Nội : Thế giới,

Tóm tắt: Trật tự kinh tế thời kỳ chiến tranh lạnh, những xu hướng tiến triển trong nguyên tắc, luật chơi của trật tự kinh tế quốc tế trong giai đoạn 2000 - 2020...
Ký hiệu phân loại: 337 TR124T
Số ĐKCB: PD.024178, PM.053159, PM.053160, PM.053161

22007 Thời khắc lịch sử chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.4 TH452K
Số ĐKCB: PD.024177, PM.053115, PM.053116, PM.053117

22008 Hỏi đáp luật đất đai : Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2004 / Nguyễn Thị Mai (Ch.b); Trần Minh Sơn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 300tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.024175, PM.053247, PM.053248, PM.053249

22009 Chùa Khơmer Nam bộ với văn hóa đương đại / Hà Lý. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 203.09597 CH505K
Số ĐKCB: PD.024163, PM.053191, PM.053192, PM.053193

22010 Những vấn đề văn bản pháp quy về bảo vệ và kiểm dịch thực vật hiện hành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2004. - 496tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 NH556V
Số ĐKCB: PD.024174, PM.053152, PM.053153, PM.053154

22011 Tính toán kết cấu theo lý thuyết tối ưu / Lê Xuân Huỳnh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024106, PD.024107, PM.052956, PM.052957, PM.052958

22012 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2004. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 L302S
Số ĐKCB: PD.024173, PM.053146, PM.053147, PM.053148

2201[illegible] Hỏi và đáp về lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam / Đinh Văn Liên, Phạm Ngọc Bích. - Tái bản lần thứ 4, có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 262tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.259707 H452V
Số ĐKCB: PD.024170, PM.053118, PM.053119, PM.053120

2201[illegible] Nền văn minh châu Mỹ / Văn Sính Nguyên; Nguyễn Hồng Lân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt: Nền văn minh Italia, địa lý tự nhiên nước Mỹ, địa lý nhân văn nước Mỹ, du lịch nước M

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024171, PM.053143, PM.053144, PM.053145

2201[illegible] Luật cờ vua. - Hà Nội : Nxb. Thể dục thể thao, 2005. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504C
Số ĐKCB: PD.024169, PM.053185, PM.053186, PM.053187

2201[illegible] Gia đình trong tấm gương xã hội học : Sách tham khảo cho đào tạo sau đại học chuyên ngành xã hội học / Mai Quỳnh Nam (Ch.b). - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 410tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cấu trúc gia đình và vấn đề giới, chức năng kinh tế gia đình, chức năng sinh đẻ của gia đình, gia đình và các ảnh hưởng văn hóa, sự biến đổi và các quan hệ trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 302 GI100D
Số ĐKCB: PD.024168, PM.053149, PM.053150, PM.053151

2201[illegible] Vladimir Horowwitz Pianiste huyền thoại của thế kỷ XX / Plaskin, Glenn; Trịnh Thị Nhàn dịch. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2004. - 671tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024220, PM.053356, PM.053357

2201[illegible] Hy Lạp và Italia : Câu chuyện địa lý phương Tây / Văn Sích Nguyên; Nguyễn Hồng Lân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 190tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024172, PM.053140, PM.053141, PM.053142

2201[illegible] Cửa địa ngục / Francois Jean Coatmeur; Phạm Bích Liễu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024180, PM.053311, PM.053312, PM.053313

2202[illegible] Gửi một vầng trăng / Dương Quốc Anh tuyển dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 193tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024212, PM.053268, PM.053269, PM.053270

2202[illegible] Người lính mặc thường phục / Mai Ngữ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558L
Số ĐKCB: PD.024211, PM.053271, PM.053272, PM.053273

2202[illegible] Từ ngôi nhà số 4 : Tập truyện và ký / Văn Phác. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 120tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T534N
Số ĐKCB: PD.024209, PM.053317, PM.053318, PM.053319

2202 Ba chàng đi bê : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Quán. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 287tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B100C
Số ĐKCB: PD.024210, PM.053274, PM.053275, PM.053276

2202 Chuyện đời, chuyện văn / Mạc Ngôn; Nguyễn Thị Thại dịch. - Hà Nội : Lao động, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 CH527D
Số ĐKCB: PD.024208, PM.053287, PM.053288, PM.053289

2202 Khi chuông điện thoại reo / Harry Mazer; Phạm Hải Yến dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 219tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024207, PM.053347, PM.053348, PM.053349

2202 Chuyện tình người lính / Phan Hữu Đại. - Hà Nội : Thanh niên, 2005. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527T
Số ĐKCB: PD.024205, PM.053344, PM.053345, PM.053346

2202 Chuyện của cậu bé hay nói khoác / Mạc Ngôn, Nguyễn Thị Thại dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024204, PM.053341, PM.053342, PM.053343

2202 Đời là như thế : Tập truyện / Lưu Chấn Vân; Phạm Tú Châu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024203, PM.053358, PM.053359, PM.053360

2202 Mặt trời lúc nửa đêm / Kat Martin; Dịch: Văn Hòa, Kim Thúy. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 487tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024200, PM.053366, PM.053367, PM.053368

2203 Hai cuộc đời một nước Nga / Nikolai Daniloff; Lê Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024202, PM.053361, PM.053362, PM.053363

2203 Ngòi bút tẩm độc : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Dịch: Đặng Phú, Trần Bình. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 512tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024199, PM.053302, PM.053303, PM.053304

2203 Thư tình thời chiến : Hồi ký chiến tranh / Huỳnh Bình Sơn biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TH550T
Số ĐKCB: PD.024198, PM.053299, PM.053300, PM.053301

2203 Thân phận của tình yêu : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2005. - 302tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH121P
Số ĐKCB: PD.024197, PM.053305, PM.053306, PM.053307

2203 Ca dao trào phúng, hài hước chọn lọc / Trương Định tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024196, PM.053372

22035 Chiến dịch Hồ Chí Minh qua hồi ức các tư lệnh và chính ủy. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7044 CH306D
Số ĐKCB: PD.024194, PM.053108, PM.053109, PM.053110

22036 Đại tướng Lê Trọng Tấn với đại thắng mùa xuân năm 1975. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ103T
Số ĐKCB: PD.024193, PM.053130, PM.053131, PM.053132, PM.053133

22037 Phát triển chăn nuôi bền vững trong quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp / Lê Viết Ly (Ch.b); Lê văn Liễn, Bùi Văn Chính. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 227tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề liên quan đến phát triển nông nghiệp bền vững nói chung và chăn nuôi nói riêng, mâu thuẫn giữa "bền vững" và "phát triển" trong quá trình chuyển dịch kinh tế trước thềm toàn cầu hóa

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024149, PM.053007, PM.053008, PM.053009

22038 Tinh bột sắn và các sản phẩm từ tinh bột sắn / Hoàng Kim Anh, Ngô Kế Sương, Nguyễn Xích Liên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2005. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các thông tin liên quan đến cấu trúc, tính chất và các ứng dụng của tinh bột sắn cũng như quá trình và thiết bị sản xuất tinh bột sắn

Ký hiệu phân loại: 664 T312B
Số ĐKCB: PD.024148, PM.052998, PM.052999, PM.053000

22039 Vaccine Gumboro phòng chống bệnh suy giảm miễn dịch cho gia cầm / Đái Duy Ban, Phạm Công Hoạt. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024150, PM.053010, PM.053011, PM.053012

22040 Các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao và kỹ thuật canh tác / Lê Vĩnh Thảo (Cb. b); Bùi Chí Bửu, Lưu Ngọc Trình, Nguyễn Văn Vương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 300tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các đặc tính của các giống lúa và kỹ thuật canh tác ác giống lúa đặc sản cổ truyền, giống lúa chất lượng cao được công nhận chính thức, giống triển vọng đang được gieo trồng ở các địa phương

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024152, PM.053001, PM.053002, PM.053003

22041 Bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển chăn nuôi bền vững / Nguyễn Thiện (Ch.b); Trần Bình Miên, Nguyễn Văn Hải. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 284tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đề cập đến mối quan hệ giữa môi trường sinh thái với chăn nuôi, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, những giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái và sản xuất sản phẩm chăn nuôi sạch, an toàn phát triển chăn nuôi bền vững

Ký hiệu phân loại: 577.5 B108V
Số ĐKCB: PD.024151, PM.052987, PM.052988, PM.052989

22042 Cẩm nang chăn nuôi bò sữa / Chủ biên: Hoàng Kim Giao, Phạm Sỹ Lăng. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Kỹ thuật chọn giống, thức ăn nuôi dưỡng, kỹ thuật khai thác và bảo quản sữa cũng như các biện pháp phòng, trị bệnh và chuồng trại nuôi bò sữa

Ký hiệu phân loại: 636.2 C120N
Số ĐKCB: PD.024153, PM.053004, PM.053005, PM.053006

2204 Trung Quốc 25 năm cải cách - mở cửa những vấn đề lý luận và thực tiễn : Kỷ yếu hội thảo. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 769tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.951 TR513Q
Số ĐKCB: PM.053158

2204 Giáo trình tài chính doanh nghiệp thương mại : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp Hà Nội / Nguyễn Thị Bình (Ch.b); Vũ Diễm Hòa. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 239tr. ; 24cm

Tóm tắt: Vốn lưu động của doanh nghiệp thương mại vay vốn của doanh nghiệp thương mại. Quan hệ thanh toán tiền tệ của doanh nghiệp thương mại...

Ký hiệu phân loại: 338.7 GI108T
Số ĐKCB: PD.024297, PM.052976, PM.052977, PM.052978

2204 Kế toán quản trị. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Thống kê, 2004. - 249tr. ; 23cm

Tóm tắt: Bước dầu tìm hiểu về kế toán, kiến thức cần thiét để tổ chức, điều hành, kiểm soát và quyết định cho các hoạt động hiện thời của doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 657 K259T
Số ĐKCB: PD.024296, PM.052973, PM.052974, PM.052975

2204 Giáo trình vi sinh ký sinh trùng : Đối tượng điều tra đa khoa / Nguyễn Thanh Hà (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 120tr. ; 24cm
Tóm tắt: Gồm các bài học, mỗi bài học có ba phần: mục tiêu học tập, những nội dung chính và pl

Ký hiệu phân loại: 570 GI108T
Số ĐKCB: PD.024295, PM.052950, PM.052951, PM.052952

2204 Giáo trình kinh tế du lịch khách sạn : Dùng trong các nhà trường trung học chuyên nghiệp Hà Nội / Đinh Thị Thư (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 239tr. ; 24cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản, tổng quan về du lịch - khách sạn và thị trường du lị

Ký hiệu phân loại: 338.4 GI108T
Số ĐKCB: PD.024294, PM.052947, PM.052948, PM.052949

2204 Việt Nam 30 năm chiến tranh giải phóng và bảo vệ tổ quốc (1945 - 1975). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 693tr. ; 27cm
Tóm tắt: Phác thảo bức tranh toàn cảnh của hai cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân

Ký hiệu phân loại: 355.009597 V308N
Số ĐKCB: PD.024293, PM.052893, PM.052894

2204 Kinh tế học đô thị / Nhiêu Hội Lâm; Lê Quang Tâm dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -
Tóm tắt: Phát triển kinh tế đô thị, môi trường kinh tế đô thị, quản lý kinh tế đô thị

Ký hiệu phân loại: 333.77 K312T
Số ĐKCB: PD.024292, PM.052953, PM.052954, PM.052955

2205 Tự học tiếng Hoa : Tiếng hoa cấp tốc / Hoàng Anh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 119tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.1 T534H
Số ĐKCB: PD.024291, PM.053432, PM.053433, PM.053434

22051 Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary : Khoảng 200.000 mục từ và định nghĩa / Vĩnh Lộc, Bảo Đoan, Ngọc Hạnh, Quỳnh Tâm. - Hà Nội : Thống kê, 2004. - 959tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T550Đ
Số ĐKCB: PD.024290, PM.053444, PM.053445, PM.053446

22052 Từ điển tiếng Việt / Bùi Thị Tuyết Danh, Thanh Lan, Ngọc Hạnh. - Hà Nội : Thống kê, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D
Số ĐKCB: PD.024289, PM.053441, PM.053442, PM.053443

22053 Từ điển Anh - Việt : Khoảng 100.000 từ và nhiều ví dụ phong phú / Nguyễn Sanh Phúc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đông Nai, 2004. - 1215tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024288, PM.053438, PM.053439, PM.053440

22054 Từ điển Nhật - Việt : Ví dụ minh họa, bảng tra Kanji / Thanh Viễn. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2004. - 738tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.6 T534D
Số ĐKCB: PD.024287, PM.053435, PM.053436, PM.053437

22055 Chủ tịch Hồ Chí Minh với sách báo và thư viện / Thúy Ngà, Phạm Văn Rính, Hoàng Sơn Cường. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2005. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cuốn sách này đã hệ thống được những tư tưởng chủ đạo của chủ tịch Hồ Chí Minh về s

Ký hiệu phân loại: 025.009597 CH500T
Số ĐKCB: PD.024286, PM.053176, PM.053177, PM.053178

22056 Hướng dẫn sử dụng thiết bị điện trong gia đình / Trần Quang Thiết. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2005. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phương pháp chọn mua, sử dụng, bảo quản an toàn điện và sửa chữa đơn giản

Ký hiệu phân loại: 621.319 H561D
Số ĐKCB: PD.024285, PM.053179, PM.053180, PM.053181

22057 Kỹ thuật xử lý các sự cố thực tiễn của mạch thiết bị điệ tử / Trung Minh. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 353tr. ; 21cm. - (Tủ sách thực hành lắp đặt và sửa chữa các thiết bị tiêu dùng)

Tóm tắt: Các kỹ thuật xử lý trục trặc, hoạt động an toàn, sủa chữa bộ cấp điện, điện áp thấp, xử lý trục trặc các mạch quyết ngang, kiểm tra cao áp

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024284, PM.053215, PM.053216, PM.053217

22058 Tây Nguyên dấu ấn một thời : Hồi ký / Hồ Đệ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 T126N
Số ĐKCB: PD.024222, PM.053127, PM.053128, PM.053129

22059 Thượng tướng Vũ Lăng từ một quyết tử quân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 299tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 TH561T
Số ĐKCB: PD.024223, PM.053137, PM.053138, PM.053139

22060 Thần tốc bất ngờ / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Phương Túy. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2005. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những trận đánh lịch sử trong chiến dịch Hồ Chí Minh qua những trang hồi ứ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024225, PM.053371

22061 Anh hùng trong chiến dịch Hồ Chí Minh / Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. -

Tóm tắt: Giới thiệu tập thể và cá nhân được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang trong chiến

Ký hiệu phân loại: 355.009597 A107H

Số ĐKCB: PD.024226, PM.053124, PM.053125, PM.053126

22062 Đường vào Buôn Ma Thuột / Lê Hải Triều sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ561V

Số ĐKCB: PD.024227, PM.053335, PM.053336, PM.053337

22063 Bài tập sức bền vật liệu : Tóm tắt lý thuyết, các bài giải mẫu, bài tập tự giải. Đề thi tuyển sinh sau đại học và Olympic / Thái Thế Hùng (Ch.b); Đặng Việt Cương, Nguyễn Nhật Thăng.... - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2005. - 334tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 620.10076 B103T

Số ĐKCB: PD.024111, PM.052939, PM.052940, PM.052941

22064 Trận quyết chiến cuối cùng : Qua những trang hồi ức / Sưu tầm & biên soạn: Nguyễn Đăng Vinh, Nguyễn Phương Túy. - Hà Nội : Nxb. Từ điển bách khoa, 2005. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TR107Q

Số ĐKCB: PM.053111, PM.053112, PM.053113

22065 Hướng dẫn chăn nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm / Nguyễn Khắc Thị biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2005. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sinh lý tiêu hóa và sinh lý sinh sản ở gia cầm, thức ăn gia cầm. Hướng dẫn chăn nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm

Ký hiệu phân loại: 636.5 H561D

Số ĐKCB: PD.024141, PM.052994, PM.052995, PM.052996

22066 Sổ tay kỹ thuật trồng và chăm sóc một số chủng loại cây ăn quả / Hoàng Minh. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng một số chủng loại cây ăn quả như: xoài, vải, bưởi, dứa, hồng, nhãn...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024142, PM.053070, PM.053071, PM.053072

22067 Hỏi đáp về kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh trong nhà / Jiang Qing Hai; Trần Văn Mão biên dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về nuôi trồng hoa và cây cảnh. Kỹ thuật nuôi trồng hoa, cây cảnh ngoài trời. Kỹ thuật nuôi trồng hoa, cây cảnh trong nhà

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024143, PM.053073, PM.053074, PM.053075

22068 Kỹ thuật chăn nuôi dê - sữa - thịt / Đinh Văn Bình. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 142tr. ;

Tóm tắt: Các giống dê, thức ăn và kỹ thuật nuôi dưỡng, kỹ thuật chăn nuôi dê, phòn và trị bệnh dê, chế biến bảo quản và sử dụng sản phẩm từ dê

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024144, PM.053067, PM.053068, PM.053069

2206 Kỹ thuật chăn nuôi vịt thịt, vịt trứng trong hộ gia đình / Hoàng Văn Tiệu. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chọn giống vịt, chăm sóc nuôi dưỡng vịt, phòng chữa một số bệnh thường gặp ở vịt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024145, PM.053064, PM.053065, PM.053066

2207 Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến / Đỗ Thị Hòa. - Hà Nội : Văn hóa dân

Tóm tắt: Khái quát về các tộc người nhóm ngôn ngữ tạng - Miến, trang phục, giá trị thẩm mỹ - xã hội của trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến

Ký hiệu phân loại: 391.009597 TR106P

Số ĐKCB: PD.024298, PM.052964, PM.052965, PM.052966

2207 Thi pháp văn học trung đại Việt Nam / Trần Đình Sử. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2005. -

Tóm tắt: Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024283, PM.053165, PM.053166, PM.053167

2207 Cảm ơn ba / Đài Lan biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C120-O

Số ĐKCB: PD.024213, PM.053265, PM.053266, PM.053267

2207 Ô nhiễm môi trường sự cảnh báo / Thiệu Lục; Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 407

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024136, PM.052984, PM.052985, PM.052986

2207 Tìm hiểu về cây ăn trái có triển vọng cho vùng cao Việt Nam / Tôn Thất Trình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2004. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cái nhóm cây xứ mát, ôn đới, nhóm cay bán ôn đới, các nhóm cây nhiệt đới, xứ nóng như: chuối, dứa, nhãn, xoài...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024134, PM.053079, PM.053080, PM.053081

2207 Xử lý sự cố và sửa chữa đầu đọc CD và VCR / Trung Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Giao thông vận tải, 2005. - 414tr. ; 19cm. - (Tủ sách thực hành lắp đặt và sửa chữa các thiết bị tiêu dùng)

Tóm tắt: Các thao tác và bảo quản đĩa CD, các nguồn cấp điện áp thấp, những việc hiệu chỉnh cho máy đọc đĩa CD, sửa chữa máy đọc CD...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024133, PM.053208

2207 Trái tim chó / Mikhail Bulgakov; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 271tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024214, PM.053308, PM.053309, PM.053310

2207 Thiếu nữ đánh cờ vây / Sơn Táp; Tố Châu dịch. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 298tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 TH309N

Số ĐKCB: PD.024215, PM.053296, PM.053297, PM.053298

2207 Số phận con người / Mikhal Solokhov; Nguyễn Duy Bình dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 891.73 S458P
Số ĐKCB: PD.024216, PM.053293, PM.053294, PM.053295

2207 Đừng dối trá nữa : Tiểu thuyết / James Hadley Chase; Nguyễn Văn Toại dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024217, PM.053369, PM.053370

2208 Chiếc vòng thạch lựu : In song ngữ với toàn văn nguyên tác tiếng Nga / A. Cuprin; Đoàn Tử Huyến. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2004. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024219, PM.053353, PM.053354, PM.053355

2208 Kỹ thuật chăn nuôi bò thịt trong hộ gia đình / Trần TrọngThêm, Vũ Văn Nội. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giống và công tác giống bò thịt, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng các loại bò thịt xác định khả năng sản xuất thịt của bò một số bệnh thường gặp và bệnh phòng trị...
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024139, PM.053091, PM.053092, PM.053093

2208 Đêm chủ nhật dài : Truyện trinh thám / Charles Williams; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024218, PM.053290, PM.053291, PM.053292

2208 Phát triển ngành nghề ở nông thôn / Nguyễn Mạnh Dũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. -
Tóm tắt: Trang bị những kỹ năng cơ bản và cần thiết nhất về lĩnh vực phát triển ngành nghề ở nô
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024135, PM.053076, PM.053077, PM.053078

2208 Kỹ thuật chăn nuôi gà chăn thả năng suất chất lượng cao / Phùng Đức Tiến (Ch.b), Nguyễn Đặng Vang, Hoàng Văn Lộc. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật nuôi gà chăn thả năng suất chất lượng cao
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024138, PM.052990, PM.053094, PM.053095

2208 Nuôi vịt trên khô không cần nước bơi lộ một kỹ thuật mới / Nguyễn Đức Trọng, Hoàng Văn Tiệu, Hoàng Thị Lan. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu một số giống vịt ngan, kỹ thuật chăn nuôi vịt trên khô. Công tác vệ sinh và pl
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024137, PM.052991, PM.052992, PM.052993

2208 Hướng dẫn thiết kế đường dây tải điện / Hoàng Hữu Thận. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 2005. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 621.31 H561D
Số ĐKCB: PD.024112, PM.052959, PM.052960, PM.052961

2208 Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ X : Giáo trình cao đẳng sư phạm / Nguyễn Cảnh Minh, Đặng Đức Thi. - Hà Nội : Nxb. Đại học sư phạm, 2004. - 201tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản, hững sự kiện nổi bật, những nội dung chủ yếu về các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam. Về quá trình hình thành và đặc điểm của các quốc gia cổ và các nền văn hóa lớn trên đất nước Việt Nam...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024113, PM.052942, PM.052943, PM.052944

2208 Đại thắng mùa xuân 1975 chiến thắng của sức mạnh Việt Nam. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Một số văn kiện của Đảng chỉ đạo tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Diễn biến tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Đánh giá của Đảng CSVN và của các đồng chí lãnh đạo và đại thắng mùa xuân 1975. Thế giới ca ngợi đại thắng mùa xuân n

Ký hiệu phân loại: 355.009597 Đ103T

Số ĐKCB: PD.024115, PM.052891, PM.052892

2208 Tính toán kết cấu với SAP 2000 / Phùng Thị Nguyệt biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Giao thông vận tải, 2005. - 318tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bài tập thiết kế khung đơn giản. Trình bày các tính năng của các trình đơn trợ giúp trong quá trình tính toán

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024116, PM.052882, PM.052883, PM.052884

2209 Thi công hầm và công trình ngầm / Nguyễn Xuân Trọng. - Hà Nội : Xây dựng, 2004. - 450tr. ;

Tóm tắt: Phương pháp thi công hầm theo NATM trên thế giới trong đó có Việt Nam. Phương pháp thi công hầm truyền thống, hầm đào ngầm, thi công vùng địa chất đặc biệt, quản lý thi công theo phương pháp mới

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024114, PM.052878

2209 Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 1002tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.0092597 Đ103T

Số ĐKCB: PD.024119, PM.052895, PM.052896, PM.052897

2209 Hướng dẫn thành lập tổ chức quản lý thủy nông cơ sở / Hà Lương Thuần. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Chinh sách và những nguyên tắc chung về quản lý thủy nông cơ sở, hướng dẫn tổ chức

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024121, PM.052888, PM.052889, PM.052890

2209 Công nghệ vi sinh vật / Lương Đức Phẩm. - Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 428tr. ; 27cm

Tóm tắt: Giới thiệu các nguyên lý cơ bản của công nghệ vi sinh và những sản phẩm công nghiệp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024123, PM.052879, PM.052880, PM.052881

2209 144 mẫu cửa gỗ / Thiên Thanh, Đăng Trí. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những mẫu cửa, mẫu nhà đẹp phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ của người Việt Nam, phù h

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024124, PM.053221, PM.053222, PM.053223

2209 144 mẫu cửa sắt / Thiên Thanh, Đăng Trí. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những mẫu cử sắt phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ, khí hậu Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024125, PM.053224, PM.053225, PM.053226

2209 Hướng dẫn sử dụng Excel cơ bản / Nguyễn Bá Tiến biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2005. -

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất, cần thiết nhất và các kỹ năng thao tác cần thiết để ứng dụng Excel vào trong công việc

Ký hiệu phân loại: 6T7.3-018.9 H561D

Số ĐKCB: PD.024129, PM.053212, PM.053213, PM.053214

2209 Động cơ điện và máy biến áp : Nguyễn lý và ứng dụng thực tiễn / Đức Minh, Hoàng Thọ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2005. - 556tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề cốt lõi về điện công nghiệp như máy phát ssiện, máy biến áp, chuyển động quay, đinh luật Newton, công suất, từ trường...

Ký hiệu phân loại: 621.46 Đ465C

Số ĐKCB: PD.024131, PM.053227, PM.053228

2209 Hướng dẫn tưới tiết kiệm nước / Lê Đình Thỉnh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu kiến thức phổ thông về kỹ thuật tưới tiết liệm nước trong nông nghiệp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024274, PM.053218, PM.053219, PM.053220

2209 Mùa lá rụng trong vườn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 737tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505L

Số ĐKCB: PD.024234, PM.053389, PM.053390, PM.053391

2210 Một kiếp lênh đênh : Tiểu thuyết / Thu Trang. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 395tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458K

Số ĐKCB: PD.024235, PM.053397, PM.053398

2210 Hồ sơ nội bộ / Lưu Bình; Đường Thi dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 623tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024236, PM.053383, PM.053384, PM.053385

2210 Khương Hữu Dụng tuyển tập. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 762tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024251, PD.024252, PM.053411, PM.053412, PM.053413

2210 Tuyển tập thơ Bảo Định Giang. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 1042tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T

Số ĐKCB: PD.024254, PM.053395, PM.053396

2210 Trận đánh 30 năm : Ký sự lịch sử. - In lần thứ 3 có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 1194tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TR107D

Số ĐKCB: PD.024255, PM.052979, PM.052980

2210 Tự học tiếng phổ thông Trung Hoa : Phát triển kỹ năng đọc và viết / Elizabeth Scurfield, Song Lianyi; Nhân Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 208tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T534H

Số ĐKCB: PD.024256, PM.053259, PM.053260, PM.053261

2210 Tự học tiếng Nhật cho người mới bắt đầu / Helen Gilhooly, Nhân Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 250tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.18 T534H

Số ĐKCB: PD.024257, PM.053253, PM.053254, PM.053255

Tiếng Hoa cho người mới bắt đầu : Học kèm băng cassette, đĩa CD / Elizabeth Scurfield, Song
2210[illegible] Lian Yi; Nguyễn Trần Thiên Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 272tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.13 T306H

Số ĐKCB: PD.024258, PM.053256, PM.053257, PM.053258

2210[illegible] Cây củ đậu và kỹ thuật trồng / Mai Thạch Hoành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một quy trình sản xuất củ đậu thương phẩm tương đối hoàn chỉnh và đề xuất phương pháp mới trong chọn giống, tạo giống, hạt củ đậu cho vụ sau, mang lại hiệu quả kinh tế cao

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024259, PM.053058, PM.053059, PM.053060

2210[illegible] Khoai mỡ và kỹ thuật trồng / Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Vũ Linh Chi. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024260, PM.053052, PM.053053, PM.053054

2211[illegible] Đậu tương, đậu xanh và kỹ thuật trồng / Hà Thị Hiến biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,

Tóm tắt: Cây đậu xanh, cây đậu tương, sơ chế và bảo quản

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024262, PM.053046, PM.053047, PM.053048

2211[illegible] Kỹ thuật thâm canh sắn / Mai Thạch Hoành. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giống sắn, đất trông sắn và nhu cầu dinh dưỡng của cây sắn, kỹ thuật thâm canh sắn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024263, PM.053043, PM.053044, PM.053045

2211[illegible] Phân bón vi sinh trong nông nghiệp / Phạm Văn Toản, Trương Hợp Tác. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng phân bón sinh học nhằm đảm bảo an toàn dinh dưỡng cho cây trồng, nâng cao năng suất chất lượng nông sản

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024264, PM.053040, PM.053041, PM.053042

2211[illegible] Kỹ thuật chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng / Lê Hồng Mận. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 164tr. ;

Tóm tắt: Giống, dinh dưỡng thức ăn, kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024265, PM.053025, PM.053026, PM.053027

2211[illegible] Cơ sở khoa học của việc phân vùng cà pê Arabica ở Việt Nam / Đoàn Triệu Nhạn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 84tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những chủ trương, chính sách đúng đắn để phát huy một ngành cà phê Việt Nam bền vĩ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024266, PM.053022, PM.053023, PM.053024

2211[illegible] Kỹ thuật chăn nuôi lợn nái sinh sản / Phùng Thị Văn. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 110tr.

Tóm tắt: Giống lợn và công thức lai trong chăn nuôi lợn, chuồng trại cho lợn nái sinh sản, hoạt động sinh dục và các chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh sản của lợn nái..

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024267, PM.053055, PM.053056, PM.053057

2211(Những bệnh truyền nhiễm thường gặp ở bò và bò sữa, cách phòng trị / Lê Văn Tạo. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2004. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bệnh dịch tả trâu bò, bệnh ung khí thán ở trâu bò, bệnh viêm vú ở trâu bò, bệnh bò điên

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024268, PM.053061, PM.053062, PM.053063

2211' Luật bóng bàn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2005. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504B

Số ĐKCB: PD.024277, PM.053182, PM.053183, PM.053184

2211{ Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi đà điểu Ostrich. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2005. - 100tr. ;

Tóm tắt: Thông tin về đặc điểm sinh học, khả năng sản xuất của đà điểu, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, kỹ thuật ấpp trứng và các biện pháp thú y phòng bệnh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024278, PM.053019, PM.053020, PM.053021

2211[Hỏi đáp về trình tự, thủ tục xây dựng / Ngô Sỹ Hàn, Đặng Văn Được. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp các câu hỏi, đáp về trình tự, thủ tục xây dựng được quy định trong luật xây dựn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024276, PM.053171, PM.053172

2212(Kỹ thuật chế biến bảo quản phụ phẩm nông nghiệp và thủy hải sản làm thức ăn chăn nuôi / Lê Văn Liễn, Nguyễn Hữu Tào. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2004. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp chế biến bảo quản phụ phẩm cây trồng làm thức ăn gia s

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024279, PM.053013, PM.053014, PM.053015

22121 Kỹ thuật chuyển hóa nương rẫy thành rừng nông lâm kết hợp ở vùng núi, trung du Việt Nam / Phạm Văn Điển, Phạm Xuân Hòa, Phạm Thanh Tú. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2004. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024280, PM.053016, PM.053017, PM.053018

2212[Tên Híp - pi trên đường = Un Hippie sur la route / James Hadley Chase; Dịch: Trác Hiệu, Nguyễn Ninh. - Hà Nội : Thông tin, 1992. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023678, PM.023679

2212[Ngôn ngữ với việc hình thành âm điệu đặc trưng trong dân ca Thái Tây Bắc Việt Nam = The language and the formation of internation in popular music of the Thai ethnic minority (north west of VietNam) / Dương Đình Minh Sơn. - Hà Nội : Âm nhạc, 1994. - 112tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giải đáp những câu hỏi đặt ra của khoa nghiên cứu âm nhạc về nguồn gốc, về quá trình hình thành và phát triển của bộ môn này

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018229, PD.018230, PM.024994, PM.024995, PM.024996

2212 Luật hàng không dân dụng Việt Nam và các công ước có liên quan = Law on civil aviation of vietnamese concening corventions. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bao gồm 26 điều được phân bố trong 7 chương: gồm tất cả những quy phạm của luật hàng không dân dụng Việt Nam. Sách được biên soạn làm 2 thứ tiếng Việt và Anh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017662, PM.024647, PM.024648

2212 Truyện ngắn ong ngữ Anh - Việt = Modem short stories / Roberts Dixson;Hoàng Văn Lộc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025275, PM.025276

2212 Phân tích kinh tế các dự án = Economic analysic of projects : Tạp chí kinh tế và dự báo / Lyn Squire; herman G. Van Dertak; Nguyễn Việt Long dịch; Ngô Đặng Tính hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 184tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các khái niệm cơ bản của phân tích chi phí - lợi ích; Những căn cứ tính giá phản ảnh; Những căn cứ kỹ thuật của giá phản ảnh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017371, PM.023670, PM.023671

2212 Bản tóm lược về công nghệ phần mềm = Concise notes on software Engineering a yourdon press Monograph / Tom de Marco; Dịch: Trần Vĩnh Bảo, Khiết Văn Chí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc mới về sự phát triển hệ thống: phân tích hướng cấu trúc; công cụ phần mềm; thiết kế hướng cấu trúc; kỹ thuật duyệt lại; thiết kế hướng dữ liệu; che giấu thông tin; mã giá; mã hóa có cấu trúc; cài đặt từ trên xuống; tiêu chuẩn lượng g

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017396, PM.023684, PM.023685

2212 Gia đình = The family / Toson Shimazaki; Dịch: Hạnh Liên, Hải Thanh; Thái Bá Tân hiệu đính. - Hà Nội : Nxb. Văn hóa dân tộc, 1994. - 515tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017243, PM.023905

2212 Sherlock Homes trở về = The return of Sherlock Homes : Học ngoại ngữ bằng phương pháp trường từ vựng / Sir Arthur Conandoyle; Phương Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 168tr. ; 19cm. - (Tủ sách truyện song ngữ Anh - Việt)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017301, PM.023902, PM.023926

2213 Cây sầu riêng = Durio zibethimus. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 19tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu nguồn gốc, đặc tính, kỹ thuật nhân giống, gieo trồng, chăm sóc và loại khí hậu thích hợp với cây sầu riêng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023901

22131 Pháp lệng lãnh đạo = Ordinance on consular affairrs ordonnance sur les affaires cónuloires. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024585, PM.024586

22132 Bí mật gia đình : Tiểu thuyết / Irene Frain. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 602tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017708, PD.017850, PM.024324, PM.024325, PM.024326, PM.024327, PM.024328

22133 Con chuột cái màu xanh / Robert Sebatier; DỊch: Văn Hòa, Nhất Anh. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 237tr. ; 19m

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017705, PM.024518, PM.024519, PM.024520

22134 Quá trình phát triển công nghiệp ở Việt Nam - Triển vọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước = The process of industional development in Vietnam - Industrialization, modernization perspective of the / Phạm Xuân Nam (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhìn lại quá trình phát triển công nghiệp hóa ở Việt Nam trong những thập niên qua: Công nghiệp Việt Nam dưới thời Pháp thống trị; công nghiệp Việt Nam dưới thời Mỹ - Ngụy. Kế hoạch 5 năm lần thứ I sau 1975. Chiến lược công nghiệp hóa trong thời kỳ đ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017815, PM.024733, PM.024734

22135 Bộ luật thương mại và luật những ngoại lệ đặc biệt về kiểm soát của Nhật Bản = The commercial code and the audit special pxceptions carr of Japan / Biên soạn: Phạm Việt, Phạm Ngọc Cấp; Dịch: Khổng Văn, Hoàng Thanh Tùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1994. - 859tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017655, PM.024748

22136 Cõi mộng du : Nẻo đường Los Angeles / John Fante; Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 263tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017719, PD.017852, PM.024314, PM.024315, PM.024316, PM.024317, PM.024318

22137 Ngôn ngữ của cử chỉ : Ý nghĩa của cử chỉ trong giao tiếp / Allan Pease; Nguyễn Hữu Thành dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017822, PM.024362, PM.024363, PM.024364, PM.024365

22138 Luyện trí nhớ trong 10 ngày / Joyce Brother, Edpagan; Lê Thành dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017841, PM.024398, PM.024399, PM.024400, PM.024401

22139 Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư / Vichto Aphanaxep; Dịch: Nguyễn Tấn Việt.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018209, PM.024743, PM.025181, PM.025182

2214(Ứng dụng Quattro pro trong tài chính và kế toán / Christopher Van Buren, Mark Shmagin; Biên dịch: Đặng Xuân Hường.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 372tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023938

2214[1] Chuyển giao công nghệ và quản lý của Nhật Bản sang các nước Asean / Shoichi Yamashita (Ch.b); Nguyễn Thu Mỹ dịch; Lê Hồng Phục hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017780, PM.024705, PM.024706

2214[2] Căn phòng rực lửa / J. Dickson carr; Lê Thành dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017866, PM.024719, PM.024720

2214[3] Tiếng Pháp thực hành = Le nouveau sans fron tìeresl : Sách song ngữ / Philippe Dominigue, Jacky girardet, Michèle Verdelhan; Nguyễn Phú Xuân dịch. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1994. - 408tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017599, PM.023939

2214[4] Hướng dẫn sử dụng Bked 6.2 : Chương trình soạn thảo và xử lý tiếng Việt trên mọi máy vi tính XT/AT với bộ mã chữ Việt chuẩn quốc gia / Quách Tuấn Ngọc. - Hà Nội : [Kn], 1994. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017805, PM.025235, PM.025236

2214[5] Cảnh sát và tội phạm / Roger Borniche; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024635, PM.024636

2214(Kinh tế Mỹ vấn đề và triển vọng = American economy prolebems and prospects / Nguyễn Thiết Sơn. - Hà Nội : Nxb. Khoa học xã hội, 1994. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt: Đặc điểm kinh tế Mỹ, sự tác động của nó đối với nền kinh tế thế giới, đầu tư nước ngoài của Mỹ. Kinh tế Mỹ đầu những năm 1990 và khả năng hợp tác cùng có lợi giữa Việt Nam và Mỹ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017994, PM.024982, PM.024983, PM.024984

2214[7] Văn phạm Anh văn thực hành = Longman English grammar practice : Song ngữ / Thái Hoàng; Nguyễn Sanh Phúc biên tập. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 654tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017598, PM.023706, PM.023707

2214[illegible] Từ điển pháp luật Anh - Việt = Legal dictionary English - Vietnamese. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 475tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017405, PM.023957

2214[illegible] Tiếng Anh cho tài xế và thợ máy = English for drives and mechanics / Trần Văn Huân biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 94tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025421, PM.025422, PD.012270

2215[illegible] Sinh đẻ kế hoạch - Vệ sinh phụ nữ : Sách tranh / Nguyễn Thị Ngọc Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1986. - 70tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012560, PM.025521, PM.025522

Sự nghiệp quân sự của Lê - Nin (1870 - 1924) / Nhi - sin, D. Gri; Hoàng Cơ Quảng dịch. - Hà
2215[illegible] Nội : Quân đội nhân dân. - 19cm

Sự nghiệp quân sự của Lê - Nin (1870 - 1924) / Nhi - sin, D. Gri; Hoàng Cơ Quảng dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1971. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000775, PD.000776, PM.001751, PM.001752, PM.001753, PM.001754, PM.001755, PD.012043

Sống trong bóng tối : Tiểu thuyết / Mít - xen Uyn - xơn; Dịch: Hoàng Túy, Mạnh Chương. - Hà
2215[illegible] Nội : Lao động. - 19cm

Sống trong bóng tối/ Uyn - xơn, Mít - xen.- Hà Nội,Lao động,1979.- 495tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009666

2215[illegible] Tài liệu hướng dẫn học tập nghị quyết đại hội lần thứ IV của Đảng. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin, 1977. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000634, PD.000635, PM.004559, PM.004560, PM.004561

2215[illegible] Tài liệu hướng dẫn học tập nghị quyết đại hội lần thứ IV của Đảng. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin, 1977. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000633, PM.004556, PM.004557, PM.004558

Anh ngữ vở lòng dành cho trẻ em = A Primary course in English for children : Đơn giản, hệ
2215[illegible] thống, dễ học, dễ nhớ / Nguyễn Minh Trung. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1995. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025012, PM.025013, PM.025014

C. Mác và Ph. Ăng - ghen toàn tập / Các Mác, Ph. Ăng - ghen. - Hà Nội : Chính trị quốc gia. -
2215[illegible] 22cm

C. Mác và Ph. Ăng ghen toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 922tr ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013961, PM.027357

22157 Giải tích hiện đại / Hoàng Tụy. - Hà Nội : Giáo dục. - 19cm
Giải tích hiện đại/ Hoàng Tụy.- Hà Nội,Giáo dục,1978.- 178tr
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011384, PM.011385, PM.011386

22158 Tập nghị luận và phê bình văn học chọn lọc : Tuyển chọn và giới thiệu: Đỗ Quang Lưu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục. - 24cm
Tập nghị luận và phê bình văn học chọn lọc : Tuyển chọn và giới thiệu: Đỗ Quang Lưu. - 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 198tr ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026704

22159 Tuyển tập toán luyện thi đại học / Nguyễn Thế Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : [Kđ]
Tuyển tập toán luyện thi đại học / Nguyễn Thế Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : [Kđ], 1981. - 34tr ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026639, PM.026640, PM.026641, PM.026642, PM.026643

22160 Vi sinh công nghiệp và kỹ thuật hoá sinh học / P. Simon, R. Meunier; Lê Quang Toàn dịch. - Hà Nội : Y học. - 24cm
Vi sinh công nghiệp và kỹ thuật hoá sinh học / P. Simon, R. Meunier; Lê Quang Toàn dịch. - Hà Nội : Y học, 1981. - 133tr ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026417, PM.026418, PD.012801, PD.012802

22161 Thời đi học của những người nổi tiếng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ. - 20cm
Thời đi học của những người nổi tiếng / Châu Hoàng Tiếng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 137tr ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 920.009 TH452D
Số ĐKCB: PD.023984, PM.052775, PM.052776, PM.052777

22162 Chuyện khởi nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ. - 21cm
Chuyện khởi nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 142tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 CH527K
Số ĐKCB: PD.024067, PM.052733, PM.052734, PM.052735

22163 Cơ quan mật vụ pháp : Tiểu thuyết / Constantin Melnik; Phương Hà Biên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 367tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024038, PM.052713, PM.052714, PM.052715

22164 Kit-Sinh-Gơ những biên bản hội đàm tuyệt mật chưa công bố : Sách tham khảo / William Bel; Dịch: Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Xuân Bích. - Hà Nội : Thanh Niên, 2002. - 678tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 973.924 K314N
Số ĐKCB: PD.024025, PM.052679, PM.052680, PM.052681

2216[illegible] Mười ba trong một : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thu Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M558B
Số ĐKCB: PD.024015, PM.052863, PM.052864, PM.052865

2216[illegible] Mỗi học trò có một bí mật riêng / Nguyễn Thị Kim Hạnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023953, PM.052599, PM.052600

2216[illegible] Phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới / Lê Thị Quý. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.023948, PM.052588, PM.052589, PM.052590, PM.052591, PM.052592, PM.052593, PM.052594, PM.052595, PM.052596

2216[illegible] Sổ tay tra cứu về cuộc đời và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh / Phan Ngọc Liên chủ biên. - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2004. - 260tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 S458T
Số ĐKCB: PM.052559, PM.052560

2216[illegible] Công tử Bạc Liêu sự thật và giai thoại / Phan Trung Nghĩa. - Tái bản lần thứ I. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 130tr. : Ảnh ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C455T
Số ĐKCB: PD.024005, PD.024006, PM.052847, PM.052848

2217[illegible] Phong trào phụ nữ "Ba đảm đang" trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Lê Chân Phương sưu tầm và biên soạn. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2005. - 271tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.42 PH431T
Số ĐKCB: PD.024053, PM.052475, PM.052476, PM.052477

2217[illegible] Những mẩu chuyện về lịch sử / Trần Quốc Vượng, Nguyễn Cao Luỹ. - In lần Thứ 3. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023973, PM.052798, PM.052799, PM.052800

2217[illegible] Cẩm nang cho bé ăn dặm / Nguyễn Thị Bích Nga biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.2 C120N
Số ĐKCB: PD.024009, PM.052813, PM.052814, PM.052815

2217[illegible] Văn học cách mạng Dak Lak 1930-1975 / Trương Bi, Bùi Minh Vũ. - Dak Lak : Sở Văn hóa Thông tin Dak Lak xb', 2004. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023987, PM.052478, PM.052479, PM.052480, PM.052481

2217[illegible] Chính Danh : Truyện ngắn, tản văn / Phạm Lưu Vũ Phong. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2005. - 202tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH312D
Số ĐKCB: PD.023961, PM.052664, PM.052665

2217 Pháp lệnh phòng chống mại dâm và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 PH117L
Số ĐKCB: PD.024026, PM.052682, PM.052683, PM.052684

2217 Người học trò nhỏ của Bác Hồ / Siêu Hải. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558H
Số ĐKCB: PD.024052, PM.052428, PM.052429, PM.052430

2217 Đường lên dâng lễ tổ / Hoàng Hạc sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023963, PM.052434, PM.052435, PM.052436, PM.052437

2217 Về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân : Biên niên những sự kiện và tư liệu / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V259X
Số ĐKCB: PD.023959, PM.052431, PM.052432, PM.052433

2217 Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam : Tác phẩm chọn lọc / Trường chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 574tr ; 19cm
Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam : Tác phẩm chọn lọc / Trường chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 574tr ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000543, PD.000544, PM.004362, PM.004363, PM.004364, PM.004365, PM.004366

2218 Khảo cổ học tiền sử Dak Lak / Nguyễn Khắc Sử chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024034, PM.052843, PM.052844, PM.052845, PM.052846

2218 Người thợ máy Tôn Đức Thắng / Lê Minh. - Tái bản. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 378tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558T
Số ĐKCB: PD.023988, PM.052556, PM.052557, PM.052558

2218 Thư pháp sự kỳ diệu của chữ viết Việt Nam hiện đại / Kiều Văn Tiến. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2002. - 239tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.609597 TH550P
Số ĐKCB: PD.024004, PM.052811, PM.052812

2218 Ô nhiễm môi trường - Sự cảnh báo / Thiệu Lực, Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.739 Ô450N
Số ĐKCB: PD.023986, PM.052553, PM.052554, PM.052555

2218 Cửa ô : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 468tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C505-O
Số ĐKCB: PD.023972, PM.052801, PM.052802, PM.052803

2218 Tạ lỗi với dòng sông : Thơ / Đình Khôi. - Dak Lak : Hội văn học nghệ thuật Dak Lak xb', 2002.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T126L
Số ĐKCB: PD.024030, PM.052548, PM.052549

2218(Pháp lệnh lưu trữ quốc gia và các văn bản hướng dẫn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.023993, PM.052641, PM.052642, PM.052643

2218' Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 52tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.023979, PM.052761, PM.052762, PM.052763

2218(Ngụ ngôn Lafontaine / Kể, chú thích và bình luận Hoàng Hữu Đản. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 514tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.20944 NG534N
Số ĐKCB: PD.023956, PM.052545, PM.052546, PM.052547

2218(Vù lẹ lặn luôn / Fred Vargas; Trần Đình dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023938, PM.052485, PM.052486, PM.052487

2219(Công ước của Liên hợp quốc và pháp luật Việt Nam về xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ / Dương Thanh Mai chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 412tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024032, PM.052570, PM.052571, PM.052572

2219(Tình yêu cho anh cho em : Tập ca khúc về phòng chống ma túy. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023940, PM.052536, PM.052537, PM.052538

2219(Gửi cho con / Huỳnh Trung Hiếu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259C
Số ĐKCB: PD.024083, PM.052849, PM.052850

2219(Vì một xã hội không bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 58tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 362.82 V315M
Số ĐKCB: PD.023957, PM.052541, PM.052542, PM.052543, PM.052544

2219(Các qui định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 225tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102Q
Số ĐKCB: PD.023992, PM.052638, PM.052639, PM.052640

2219(Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống một số dân tộc ở Tây Bắc Việt Nam / Hoàng Lương. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 174tr. : Tranh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 394.095971 L504T
Số ĐKCB: PD.024045, PM.052807, PM.052808, PM.052809, PM.052810

2219(Nhà triệu phú "một phút" / Nguyễn Thị Phương Anh biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.7 NH126T
Số ĐKCB: PD.023994, PM.052453, PM.052454, PM.052455

22197 Trinh tiết xóm chùa / Đoàn Lê. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 326tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR312T
Số ĐKCB: PD.023937, PM.052488, PM.052489, PM.052490

22198 Pháp lệnh luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 349.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.024065, PM.052730, PM.052731, PM.052732

22199 Pháp lệnh chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 33tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.023980, PM.052764, PM.052765, PM.052766

22200 Pháp lệnh trọng tài thương mại và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.023981, PM.052767, PM.052768, PM.052769

22201 Các qui định pháp luật về quản lý, kinh doanh và sử dụng nhà chung cư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 670tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 C102Q
Số ĐKCB: PD.023969, PM.052792, PM.052793, PM.052794

22202 Chất độc da cam Đioxin và hệ quả / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 190tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 358 CH124D
Số ĐKCB: PD.024033, PM.052573, PM.052574, PM.052575

22203 Lục xì : Phóng sự (1937) / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283203 L552X
Số ĐKCB: PD.023954, PM.052693, PM.052694, PM.052695

22204 Cuộc sống n - chiều / Trần Xuân Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 313tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 C557S
Số ĐKCB: PD.024078, PM.052509, PM.052510, PM.052511, PM.052512

22205 Phố cửa giấy : Tiểu thuyết / A Văn; Lê Bầu dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.023974, PM.052748, PM.053386, PM.053387, PM.053388, PM.052746, PM.052747

22206 Rút ruột nhả tơ : Tập thơ / Huỳnh Trung Hiếu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 60tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92214 R565R
Số ĐKCB: PD.024008, PM.052861, PM.052862

22207 Chúng ta cần có một người bạn / Trương Quang Quốc Dũng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 CH556T
Số ĐKCB: PD.023955, PM.052705, PM.052706, PM.052707

22208 Gió đỏ / H'Linh niê. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 198tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467D
Số ĐKCB: PD.024048, PM.052611, PM.052612, PM.052613, PM.052614

2220 Những bức thư của tuổi mới lớn / NH556B. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 201tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023960, PM.052661, PM.052662

2221 Quân trắng quân đen / A Kotov; Nguyễn Văn Sang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023942, PM.052702, PM.052703, PM.052704

2221 Pháp lệnh đê điều và văn bản có liên quan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59704 PH117L
Số ĐKCB: PD.024056, PM.052533, PM.052534, PM.052535

2221 Một thời để nhớ / Nguyễn Thị Được. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 469tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704 M458T
Số ĐKCB: PD.023996, PM.052673, PM.052674, PM.052675

2221 Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L
Số ĐKCB: PD.023941, PM.052628, PM.052629, PM.052630

2221 Vụ tập Kích Sơn Tây : Sách tham khảo trong lực lượng công an nhân dân / BenGiaMin F.Sơmmơ, Dịch: Lê Trọng Bình, Lâm Hải Hồ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.4 V534T
Số ĐKCB: PD.024058, PM.052527, PM.052528, PM.052529

2221 Hãy là chính mình / Dịch và tuyển chọn: Trần Quốc Khôi, Trần Thời. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 H126L
Số ĐKCB: PD.024075, PM.052503, PM.052504, PM.052505

2221 Chúng ta không thể nên người : Tập truyện ngắn / Azít nê xin; Nguyễn Chí Được dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 303tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023983, PM.052627, PM.052773, PM.052774

2221 Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và văn bản hướng đẫn thi hành. - Hả Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 130tr. ; 22cm
Tóm tắt: Những thông tư hướng dẫn cho người có thu nhập cao đóng thuế nhà nước từ (23/10/20
Ký hiệu phân loại: 346.59705 PH117L
Số ĐKCB: PD.023971, PM.052804, PM.052805, PM.052806

2221 Chiếc hộp tình yêu trong đêm giáng sinh / Trần Tiểu Cao Đăng biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 122tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 CH303H
Số ĐKCB: PD.024003, PM.052655, PM.052656, PM.052657

22219 Mỗi ngày là một tặng phẩm / Tuyển chọn: Dạ Thư, Quỳnh Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M452N
Số ĐKCB: PD.024001, PM.052647, PM.052648, PM.052649

22220 Cuộc đời dưới vành mũ thám tử : Phóng sự xã hội / Trâm Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557D
Số ĐKCB: PD.023930, PM.052456, PM.052457, PM.052458

22221 Lớp học cuối cùng / Mitch Alban; Hương Phong dịch. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2004. - 231tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023932, PM.052708, PM.052709, PM.052710

22222 Văn hóa các dân tộc thiểu số từ một góc nhìn / Vi Hồng Nhân. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.024072, PM.052449, PM.052450, PM.052451, PM.052452

22223 Một số văn kiện chỉ đạo chiến cuộc đông xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 633tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.309597 M458S
Số ĐKCB: PD.023933, PM.052601, PM.052602, PM.052603, PM.052604

22224 Lẻ loi : Tiểu thuyết / Lavyrle Spencer; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 503tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023999, PM.052443, PM.052444, PM.052445

22225 Nói chuyện giới tính với con trẻ / Phan Lê Đông Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.15 N452C
Số ĐKCB: PD.023990, PM.052635, PM.052636, PM.052637

22226 Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ103T
Số ĐKCB: PD.023947, PM.052424, PM.052425, PM.052426, PM.052427

22227 Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam = Cultwal areas and the delmitation of cultural areas in Vietnam / Ngô Đức Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 409tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các lý thuyết và khuynh hướng nghiên cứu; Phác thảo phân vùng và một số vùng văn hóa ở Việt Nam; Đặc trưng vùng trong một số hiện tượng văn hóa

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.023991, PM.052840, PM.052841, PM.052842

22228 Tục ngữ - câu đố - đồng dao Mường / Bùi Thiện sưu tầm, dịch. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.924 T552N
Số ĐKCB: PD.024007, PM.052858, PM.052859, PM.052860

22229 Việt Nam giải phóng quân nhớ lại bước khởi đầu. - In lần thứ 2; có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.309597 V308N
Số ĐKCB: PD.024051, PM.052696, PM.052697, PM.052698

22230 Những dải trắng trên nền đen / Ruben David Gonzalez Gallego; Phương Hoài dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội Nhà Văn; Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây xb, 2004. - 189tr. ; 19cm. - (Tủ sách Đông Tây tác phẩm)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023976, PM.052752, PM.052753, PM.052754

22231 Mùa đông ấm áp / Nguyễn Thị Việt Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M505D
Số ĐKCB: PD.024035, PM.052519, PM.052520, PM.052521

22232 Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội nhân dân / Nguyễn Vĩnh Thắng, Nguyễn Mạnh Hưởng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 T550T
Số ĐKCB: PD.024013, PM.052816, PM.052817, PM.052818, PM.052819

22233 Năm người đi qua chiến tranh / Bảo Ninh, Thái Bá Lợi, Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N114N
Số ĐKCB: PD.024055, PM.052618, PM.052619, PM.052620

22234 Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng theo Tày - Nùng / Nông Thị Nhình. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 279tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024018, PM.052869, PM.052870, PM.052871, PM.052872

22235 Những đứa con của người khác / Joanna Trollope. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023975, PM.052749, PM.052750, PM.052751

22236 35 năm thực hiện di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. -
Tóm tắt: Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá kết tinh những tinh hoa đạo đức và tâm hồn cao đẹp, nhữn nội dung cơ bản, những quan điểm cốt yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B100M
Số ĐKCB: PD.024014, PM.052839

22237 Mùi hương : Tiểu thuyết / Patrick Sueslind; Lê Chu Cầu dịch. - Hà Nội : Lao Động; Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây xb', 2005. - 285tr. ; 19cm. - (Tủ sách Đông Tây xb')
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023950, PM.052524, PM.052525, PM.052526

22238 Một số qui định pháp luật về cán bộ công chức. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 508tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 M458S
Số ĐKCB: PD.024047, PM.052567, PM.052568, PM.052569

22239 Hồ Chí Minh biên niên những sự kiện và tư liệu về quân sự. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2005. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt: Cung cấp những tư liệu trích từ các bài viết, bài nói và ghi chép những hoạt động về quá

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PD.023935, PM.052469, PM.052470, PM.052471

2224(Những suy nghĩ cuối cùng về một cuộc chiến tranh / Bernard Fall; Lê Kim dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024050, PM.052605, PM.052606, PM.052607

2224[1] Góp phần tìm hiểu đặc sắc tư duy triết học Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Hồ Kiếm Việt. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 260tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 G259P
Số ĐKCB: PD.023997, PM.052438, PM.052439, PM.052440

2224[2] Luật phòng cháy chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504P
Số ĐKCB: PD.024079, PM.052513, PM.052514, PM.052515

2224[3] Huế ăn hương mặc hoa : Dạo chơi cùng Huế / Tiểu Kiều. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.0959749 H508ă
Số ĐKCB: PD.024019, PM.052830, PM.052831, PM.052832

2224[4] Qui định pháp luật về công trình thuỷ lợi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 323tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những qui định pháp luật về xây dựng , tu bổ, bảo vệ các công trình thuỷ lợi để phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế
Ký hiệu phân loại: 346.59704 QU300D
Số ĐKCB: PD.023929, PM.052597, PM.052598

2224[5] Nghi lễ cổ truyền của dồng bào M'nông / Trương Bi (Ch.b); Than gia thực hiện: Tô Đông Hải, Điểu Kâu. - Dak Lak : Sở Văn hoá thông tin Dak Lak xb', 2004. - 206 ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.023951, PM.052739, PM.052740, PM.052741, PM.052742, PM.052743, PM.052744

2224[6] Dân ca tang lễ hội của người Lô Lô : Song ngữ Lô Lô - Việt / Lò Giàng Pháo sưu tầm và biên dịch = Max nzix tăngx mov vengl đủ nêv tsongz nêx. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. - 299tr. : Tranh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024016, PM.052826, PM.052827, PM.052828, PM.052829

2224[7] Tác phẩm báo chí đạt giải cuộc thi viết về phòng chống ma tuý 2002. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 363.4 T102P
Số ĐKCB: PD.024017, PM.052866, PM.052867, PM.052868

2224[8] Con đường đã chọn : Hồi ức / Nguyễn Quyết, Nguyễn Đức thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704 C430D
Số ĐKCB: PD.024071, PM.052465, PM.052466, PM.052467, PM.052468

2224[9] Và nỗi nhớ bắt đầu : Thơ / Lê Vĩnh Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 2003. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 V126N
Số ĐKCB: PD.024028, PM.052689, PM.052690, PM.052691, PM.052692

2225(Thắng bại : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 541tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH116B
Số ĐKCB: PD.024080, PM.052516, PM.052517, PM.052518

22251 Rạng Danh Thầy / Nguyễn Văn Khoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 91tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 R116D
Số ĐKCB: PD.024064, PM.052727, PM.052728, PM.052729

2225 Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh với việc giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay / Chủ biên: Hoàng Trang, Phạm Ngọc Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.024002, PM.052650, PM.052651, PM.052652

2225 Điện biên phủ những trận đánh đi vào lịch sử / Trịnh Ngọc Nghị. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 129tr. : Tranh ; 19cm.

Tóm tắt: 56 ngày đêm máu lửa - Trận đánh Điện biên phủ đã đi vào lịch sử dân tộc được tái hiện đầy đủ trong cuốn sách này
Ký hiệu phân loại: 355.029597 Đ306B
Số ĐKCB: PD.023995, PM.052670, PM.052671, PM.052672

2225 Lực lượng đặc nhiệm trên thế giới / Khắc Tô, Vũ Nông; Nguyễn Hồng Lân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 479tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hoạt động tác chiến giải cứu, chống khủng bố, ; lột tả vai trò của lực lượng vũ trang trê
Ký hiệu phân loại: 355.3 L552L
Số ĐKCB: PD.023965, PM.052820, PM.052821, PM.052822

2225 Hai mặt sáng tối của y học hiện đại / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -
Tóm tắt: Một số vấn đề và quan niệm cần xét lại trong y học
Ký hiệu phân loại: 610 H103M
Số ĐKCB: PD.024029, PM.052472, PM.052473, PM.052474

2225(Điện biên phủ cuộc đối đầu lịch sử mà nước Mỹ muốn quên đi / Howard Simpson; Kim Oanh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân & Viện lịch sử quân sự xb, 2004. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023989, PM.052561, PM.052562, PM.052563

22257 Bài xường ru từ núi : Tập truyện ngắn / Hồ Thị Cẩm Anh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 2004. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.024011, PD.024012, PM.052781, PM.052782, PM.052783, PM.052784

2225(Toà thánh cao đài Tây Ninh : Di sản văn hóa / Hồ Tường (Ch.b), Nguyễn Huy Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 124tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 203.0959772 T412T
Số ĐKCB: PD.024041, PM.052719, PM.052720

2225 Một số vấn đề nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt: Làm sáng tỏ hơn những giá trị tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời gợi mở một số vấn đề về nguồn gốc, nội dung, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và cách vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đổi mới.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 M458S

Số ĐKCB: PD.024046, PM.052564, PM.052565, PM.052566

2226(Cẩm nang nuôi dạy con tuổi mới lớn / Steve chalke, Nguyễn Thị Lệ Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 185tr. ; 18cm. - (Tủ sách gia đình)

Tóm tắt: Cẩm nang nuôi dạy con tuổi mới lớn sẽ mang lại cho người đọc cảm giác thật sự nhẹ nh

Ký hiệu phân loại: 373.09 C120N

Số ĐKCB: PD.023982, PM.052770, PM.052771, PM.052772

2226[1] Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ / Phạm Hồng Chương. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2004. -

Tóm tắt: Di sản tư tưởng dân chủ và những thành tựu dân chủ mà người để lại là nền tảng tinh thần và vật chất vô giá cho toàn Đảng, toàn dân ta khi bước vào thiên niên kỷ mới.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PD.024054, PM.052615, PM.052616, PM.052617

2226[2] Làm đẹp bằng trà / Hường Tiểu Huệ; Nguyễn Kim Dân, Nhàm Cộng Sự biên dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 79tr. : Ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.2 L114D

Số ĐKCB: PD.023966, PM.052785

2226[3] Từ Buôn Ma Thuột đến Sài Gòn / Huỳnh Nghĩ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 181tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.4 T534B

Số ĐKCB: PD.024037, PM.052711, PM.052712

2226[4] Củng Lợi ngôi sao điện ảnh Trung Quốc / Vương Qua, Tôn Tâm dịch. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024059, PM.052579, PM.052580, PM.052581

2226[5] Chuyện Huế ít người biết / Trần Hưu Lục sưu tầm và tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Di tích - Thắng cảnh lễ hội - Sinh hoạt, nhân vật, nghệ thuật thể hiện dưới nhiều phong cách khác nhau từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 306.0959749 CH527H

Số ĐKCB: PD.024040, PM.052576, PM.052577, PM.052578

2226(Sơn Nam đất Gia Định - Bến Nghé xưa & người Sài Gòn : Biên Khảo. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024049, PM.052608, PM.052609, PM.052610

2226[7] Những trò chơi vui nhộn trong sinh hoạt tập thể / Trần Phiêu sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 790.1 NH556T

Số ĐKCB: PD.024096, PM.052876, PM.052877

2226[8] Pháp lệnh dân quân tự vệ và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L

Số ĐKCB: PD.024061, PM.052585, PM.052586, PM.052587

2226 Truyền đơn cách mạng trước tháng 8 năm 1945. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 357tr. ; 22cm. - (Bảo tàng cách mạng Việt Nam)

Tóm tắt: Những vấn đề trong nước đến lời kêu gọi của Quốc tế cộng sản...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023977, PM.052539, PM.052540

2227 Giờ văn ngoài lớp / Lê Tiến Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 219tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024077, PM.052506, PM.052507, PM.052508

2227 Chị em gái / Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023967, PM.052786, PM.052787, PM.052788

2227 Pháp lệnh phòng chống lụt bão : Đã được sửa đổi bổ sung năm 2000. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 36tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L

Số ĐKCB: PD.024060, PM.052582, PM.052583, PM.052584

2227 Bài học từ sự thất bại / Bích Hậu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 168tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 B103H

Số ĐKCB: PD.023936, PM.052676, PM.052677, PM.052678

2227 Đời và ứng xử / Phan Đào Nguyên. - Hà Nội : Lao Động, 2005. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đời và ứng xử hàm chứa cả những tri thức sâu xa được nhân loại đúc kết và lưu truyền từ bao đời cho đến nay vẫn là những tri thức còn nguyên giá trị mà mỗi chúng ta cần khiêm nhường

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ452V

Số ĐKCB: PM.052745, LD.001326, PD.024076

2227 Buôn Ma Thuột lịch sử hình thành và phát triển : Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Dak Lak : Sở Văn hóa thông tin Dak Lak, 2004. - 239tr ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.765 B517M

Số ĐKCB: PD.024068, PM.052631, PM.052632, PM.052633, PM.052634

2227 Văn bản pháp luật về thư viện. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 125tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.024063, PM.052724, PM.052725, PM.052726

2227 Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023978, PM.052758, PM.052759, PM.052760

2227 Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo nước ngoài / Nguyễn Thành sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2005. - 179tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T

Số ĐKCB: PD.024031, PM.052550, PM.052551, PM.052552

2227 Bảo tàng của sợ hãi : Tập truyện ngắn. - Tái bản lần thứ I. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B108T
Số ĐKCB: PD.024020, PM.052855, PM.052856, PM.052857

2228(Nhịp điệu xanh : Trường ca / Nguyễn Văn Tao. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2004. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.052687, LD.008463, LD.008464, PD.024027, PM.052685, PM.052686, PM.052688

22281 Phía sau tình yêu : Tiểu thuyết / Kate Coscarelli; Anh Thư dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024042, PM.052621, PM.052622, PM.052623

2228: Đi qua cơn lốc : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2005. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ300Q
Số ĐKCB: PD.024069, PM.052459, PM.052460, PM.052461

2228: Nơi tình yêu bắt đầu / Dịch: Thanh Hằng, Đông Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024023, PM.052833, PM.052834, PM.052835

2228- Ý dza : Cẩm nang giúp bạn gái khôn ngoan thoát khỏi những tình huống oái oăm / Dịch: Tôn Thất Thiện Nhân, Phạm Thị Thùy Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 83tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.2 Ý000D
Số ĐKCB: PD.024010, PM.052873, PM.052874, PM.052875

2228: Đừng để chim sẻ non gục ngã : Tiểu thuyết / Linda Nichols; Tuyết Minh dịch. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024036, PM.052522, PM.052523

2228(Hiện tượng tình nhân / An Ni; Nguyễn Duy Chiếm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 277tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023949, PM.052530, PM.052531, PM.052532

2228' Đường binh nghiệp của tôi : Tuyển tập ký ức chiến trận / Nguyễn Chuông. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ561B
Số ĐKCB: PD.024039, PM.052716, PM.052717, PM.052718

2228(Xót tiền dân : Tập truyện ngắn / Azit Nêxin; Nguyễn Chí Được dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2004. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023939, PM.052624, PM.052625, PM.052626, LD.001318

2228: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhân vật, sự kiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004.
Tóm tắt: Những thông tin khái quát lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên Việt Nam qua từng gi
Ký hiệu phân loại: 305.242 Đ408T
Số ĐKCB: PD.024000, PM.052446, PM.052447, PM.052448

2229(Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp / Lê Minh Toàn (Ch.b). - In lần thứ 4, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 484tr. ; 21cm
Tóm tắt: Đã được Bộ GD & ĐT quy định và giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung họ

Ký hiệu phân loại: 340.071 PH117L
Số ĐKCB: PD.024070, PM.052462, PM.052463, PM.052464

2229[illegible] Chiến thắng đường 19 An Khê - Đăkpơ - Liên khu 5 trong chiến dịch Đông Xuân : 1953 - 1954. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 192tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 335.4 CH306T
Số ĐKCB: PD.024062, PM.052644, PM.052645, PM.052646

2229[illegible] Pháp lệnh bưu chính viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 493tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59709 PH117L
Số ĐKCB: PD.023968, PM.052789, PM.052790, PM.052791

2229[illegible] Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng : Tài liệu tuyên truyền hướng tới kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất tổ quốc và kỷ niệm 115 ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh. - Hà Nội : [Kn], 2005. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các thông tin về sự kiện và một số tư liệu cần thiết để các địa phương biên soạn tài liệu tuyên truyền thích hợp ở cơ sở
Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH550C
Số ĐKCB: PD.023958, PM.052658, PM.052659, PM.052660

2229[illegible] Bác Hồ đấu trí với tình báo phương Tây / Lê Kim. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 190tr. ;
Tóm tắt: Hồ Chí Minh trong cuộc đấu trí với một loạt nhân viên tình báo nhà nghề của bọn đế qu
Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PD.024024, PM.052836, PM.052837, PM.052838

2229[illegible] Con số lẻ thứ chín / V. Fian Kov; Dịch: Xuân Trường, Trần Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. -
Tóm tắt: Những hiện tượng, sự kiện của hóa học và những ứng dụng của nó trong thực tiễn
Ký hiệu phân loại: 540 C430S
Số ĐKCB: PD.023998, PM.052441, PM.052442

2229[illegible] Xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Văn Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 566tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.0071 X126D
Số ĐKCB: PD.023964, PM.052823, PM.052824, PM.052825

2229[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào công giáo / Huy Thông sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 230.9597 CH500T
Số ĐKCB: PD.024044, PM.052699, PM.052700, PM.052701

2229[illegible] Tài sản quý nhất ở đâu. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 105tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 T103S
Số ĐKCB: PD.024074, PM.052721, PM.052722, PM.052723

2229[illegible] Đám cưới ngày nay. Hội đua voi Daklak. - [Kđ] : [Kn], 2005. - 82tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt: Những địa chỉ đặt tiệc cưới và đi thăm quan du lịch trên địa bàn tỉnh Daklak
Ký hiệu phân loại: 915.9704 Đ114C
Số ĐKCB: PD.023962, PM.052666, PM.052667, PM.052668, PM.052669

2230[illegible] Một mối tình : Tiểu thuyết / Carol Shields; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.024043, PM.052755, PM.052756, PM.052757

22301 Bí mật lăng tẩm Triều Minh / Hồ Hán Sinh; Dịch: Hoàng Long, Quốc Đạt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 499tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027517

22302 Tìm hiểu các tội xâm phạm hoạt động tư pháp / Trần Minh Hưởng. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 T310H
Số ĐKCB: PM.027608, PM.027609, PM.027610

22303 Cuộc đời chìm nổi của Hoà Thân / Vương Huy, Thành Kha; Dịch: Ngọc Mai, Trần Thế Đạt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 466tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027611, PM.027612, PM.027613

22304 Du khảo Hoa Kỳ sau thảm hoạ 11 tháng 9 / Phạm Việt Long. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 231tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.1273 D500K
Số ĐKCB: LD.000215, PM.027604, PM.027605

22305 50 phương pháp tối ưu để thu hút khách hàng mới / Paul R. Timm; Nhân Văn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2002. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158 N114M
Số ĐKCB: PM.027606, PM.027607

22306 Đồng hồ báo tử : Tập truyện ngắn kinh dị. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 527tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ465H
Số ĐKCB: PM.027488

22307 Lá bài của nhà buôn cổ phiếu / Michael Lewis; Dịch: An Đình Giang, Lê Kiều. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 416tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 L126B
Số ĐKCB: PM.027601, PM.027602, PM.027603

22308 Vụ án / Franz Kafka; Phùng Văn Tửu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027515

22309 Những thiên tài kinh doanh / Sơn Anh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.092 NH556T
Số ĐKCB: PM.027487

22310 Nhân loại qua các chặng đường phát triển / Thần Hy (ch.b). - Hà Nội : Thông Tấn, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 571.8 NH121L
Số ĐKCB: PM.027533, PM.027534

22311 Mỹ Iraq cuộc đối đầu hai thế kỷ. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2002. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.2730567 M000-I
Số ĐKCB: PM.027523, PM.027524

22312 Bàn về đạo nho / Nguyễn Khắc Viện. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2003. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 299.5 B107V
Số ĐKCB: PM.027506

22313 Đạo làm người / Hà Thuyên (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 299.5 Đ108L
Số ĐKCB: PM.027505

22314 Chữa bệnh tại nhà / Dương Đăng Lâu. - Tái bản làn thứ 1. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.07 CH505B
Số ĐKCB: PM.027513

22315 Kẻ yếu thế : Những chuyện phá án ngoạn mục của thám tử Poirot / Agatha Christie; Dịch: Phạm Viêm Thương, Hoàng Văn Cường. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027497

22316 Những kiệt tác của nhân loại / I.A Abramôp, V.N ĐêMin; Dịch: Tôn Quang Tính, Tống Thi Việt Bắc, Trần Minh Tâm. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2002. - 500tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027563, PM.027564

22317 Truyện gian thần trong các triều đại Trung Hoa / Đỗ Uyển Ngôn, Bạch Dương; Dịch: Mưu Đồng Trác, Hoàng Bắc. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2001. - 598tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027561, PM.027562

22318 Bút ký người đi săn / I.X Turgheniep; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027559, PM.027560

22319 Nước Nga trước thềm thế kỷ XXI : Ai là đồng minh của Nga / Vadim Makarenco; Dịch: Ngô Thuỷ Hương, Đinh Phương Thuỳ, Lê Văn Thắng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 479tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027572, PM.027573

22320 Dế mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 D259M
Số ĐKCB: PM.027570, PM.027571

22321 333 câu hỏi lý thú (đường lên đỉnh Olympia) / Trần Bình (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt: Trả lời chính xác, ngắn gọn, rõ ràng hàng trăm câu hỏi thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau từ lịch sử, xã hội, phong tục tập quán nhiều nơi, hoạt động văn hóa...đến nhiều thành tựu KHKT

Ký hiệu phân loại: 001(098) B100T
Số ĐKCB: PM.027590, PM.027591

22322 Những câu chuyện về thành Cát Tư Hãn / Harold Lamb; Nguyễn Cảnh Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2003. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 NH556C
Số ĐKCB: LD.006158, PM.027490

22323 Tốn công vỗ béo : Tập truyện cười / Trọng Bảo. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 T465C
Số ĐKCB: PM.027486

22324 Phong tục cổ truyền Việt Nam và các nước / Viết An sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 PH431T
Số ĐKCB: PM.027492

22325 Đi tìm kho báu / Georges Chaulet. - Hà Nội : Nxb. Thông tin, 2004. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027489

22326 Vĩnh biệt Janette / Harold Robbins; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 438tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027491

22327 Tìm hiểu các tội phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính / Nguyễn Huy Thuật, Trần Minh Hưởng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 324tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 T310H
Số ĐKCB: PM.027518

22328 Câu hỏi giáo khoa hoá vô cơ : Dùng cho học sinh ôn thi Đại học và Cao đẳng / Lê Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2004. - 352tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027525

22329 Mẹ trên những nẻo đường đất nước : Tập ký / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 299tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 M259T
Số ĐKCB: PM.027530, PM.027531, PM.027532

22330 10 thượng tướng 5 sao nước Mỹ : Sách tham khảo / Phạm Bá b.d.. - Hà Nội : Thanh niên, 2003.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: LD.006154, PM.027528, PM.027529

22331 Quyền lực và sức khoẻ. Những điều chưa biết trong điện Kremu : Hồi ký / Evgeny Chazốp; Trịnh Trang dịch. - Hà Nội : Lao động và xã hội, 2002. - 279tr. ; 20.5cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027526, PM.027527

2233 Ly rượu cấm : Tiểu thuyết / Irwin Shaw; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027493

2233 Những mẫu chuyện về hoạt động tình báo / Lê Văn Yên. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556M
Số ĐKCB: PM.027496

2233 Đứa con của rồng : Giải Nobel 1938 / Pearl Buck; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027494

2233 Chuyện tình đẫm lệ : Tập truyện hài hước / Azit Nêxin; Thái Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027495

2233 Chú bé rách rưới / Giêm Grinút; Đoàn Phan Chín Dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 270tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027537, PM.027538, PM.027539

2233 Sổ tay hỏi đáp pháp luật hôn nhân và gia đình : Phổ biến pháp luật dành cho người DTTS. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 39tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 S458T
Số ĐKCB: PM.027511

2233 Chuyện Hoàng Thái Hậu Ỷ Lan / Đặng Văn Lung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 201tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527H
Số ĐKCB: PM.027549, PM.027550

2233 Robin Hood chúa trận oai hùng : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas; Dịch: Trần Hoàng Ly, Cao Xuân Hạo. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 463tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027551, PM.027552

2234 Chuyện tình của nữ Bác sỹ / Tâm Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527T
Số ĐKCB: PM.027500

2234 Trăng vỡ : Tiểu thuyết / Đức Ban. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR116V
Số ĐKCB: PM.027498

2234 F.S.B Những cuộc đối đầu nổi tiếng / Elyzarov,A; Chu Hà dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027499

2234 Siêu hạn chiến : Sách tham khảo / Kiều Lương, Vương Tương Tuệ; Dịch: Dương Quốc Anh, Nguyễn Đình Bảng. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 265tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.6 S309H
Số ĐKCB: PM.027507

2234 Bí mật của một đế chế sụp đổ / A.I.Vlasov; Dịch: Lê Văn Thắng, Đinh Thị Hồng Biên. - Hà Nội : Công an nhân dân và công ty vănhó Phương Nam xb', 2003. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 947.086 B315M
Số ĐKCB: PM.027508

2234 Trinh trắng : Tiểu thuyết / Phan Quế. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 599tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027504

2234 Cõi người rung chuông tận thế : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452N
Số ĐKCB: PM.027503

2234 Thế giới khoa học cơ thể người / Dương Binh Huy (ch.b); Đặng Hưng Kỳ dịch; Nguyễn Khắc Minh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 364tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.092 TH259G
Số ĐKCB: PM.027520, PM.027521, PM.027522

2234 Một trăm ngày trước lệnh / Iuri Pôliacốv; Lê Huy Hoà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 217tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027556, PM.027557, PM.027558

2234 Tiến sĩ thực vật / Dương Nguyệt, Đỗ Tá Đông; Nguyễn Quốc Siêu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 196tr. ; 21cm. - (Tủ sách nhà Bác học nhỏ tuổi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 580 T306S
Số ĐKCB: PM.027576, PM.027577, PM.027578

2235 Người tình của cha : Truyện ngắn / Từ Nguyên Tĩnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558T
Số ĐKCB: PM.027545, PM.027546

2235 Thơ Lỗ Tấn / Phan Văn Các dịch và chú giải. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027540, PM.027541

2235 Tiến sĩ côn trùng / Trình Bảo Xước, Vương Chấn Hoa; Nguyễn Quốc Siêu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 163tr. ; 21cm. - (Tủ sách nhà Bác học nhỏ tuổi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 595.7 T306S
Số ĐKCB: PM.027587, PM.027588, PM.027589

2235 Tiến sĩ địa cầu / Trương Chí Nhất, Vương Hồng Lập; Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 158tr. ; 21cm. - (Tủ sách nhà Bác học nhỏ tuổi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 550 T306S
Số ĐKCB: PM.027585, PM.027586

2235- Thần tượng : Tập phóng sự, truyện ngắn / Nguyễn Cao Thâm. - Hà Nội : Lao động, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH107T
Số ĐKCB: PM.027542, PM.027543, PM.027544

2235- Thế giới thơ tình / Trần Minh Thắng tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.81 TH259G
Số ĐKCB: PM.027516

2235- Tiến sĩ đại dương / Trương Trọng Đức, Trương Hiểu Tĩnh; Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 168tr. ; 21cm. - (Tủ sách nhà Bác học nhỏ tuổi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551.46 T306S
Số ĐKCB: PM.027579, PM.027580, PM.027581

2235- Tiến sĩ thiên văn / Triệu Thế Anh; Nguyễn văn Mậu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 172tr. ; 21cm. - (Tủ sách nhà Bác học nhỏ tuổi)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 520 T306S
Số ĐKCB: PM.027582, PM.027583, PM.027584

2235- Tìm hiểu thi pháp tục ngữ Việt Nam : Giải thưởng hội văn nghệ dân gian Việt Nam 1997 / PhanThị Đào. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2001. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027568, PM.027569

2235- Thám tử rời sân khấu : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà Văn, 2001. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027502

2236- Cờ vua bước vào thế giới huyền ảo / Lê Phúc Trần Tú. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027565, PM.027566, PM.027567

2236- Thung lũng : Tiểu thuyết trinh thám tâm lý Anh / Agatha Chiristie; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 337tr. ; 19
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027501

2236- Tố Hữu về tác gia và tác phẩm / Tuyển chọn và giới thiệu: Phong Lan, Mai Hương. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 919tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027407

2236- Việt Nam cuộc chiến 1858 - 1975 / Biên soạn : Nguyễn Khắc Cần, Phạm Viết Thực; Nguyễn Ngọc Điệp hiệu đính. - Hà Nội : văn hoá dân tộc, 2000. - 358tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027432

2236- Phương pháp nuôi ong mật / Dịch: Lương Hồng Thước, Lê Ngọc Dương. - Hà Nội : Nxb. Nông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026881

2236- Rèn luyện thể lực trẻ em. - Hà Nội : Y học, 1973. - 67tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026644, PM.026645, PM.026646, PM.026647, PM.026648

2236- Kỹ thuật sửa chữa các loại xe ôtô đời mới 1987 - 1991 / Dịch : Hoàng Chao Kiang, Đặng Xuân Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 149tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027478

2236- Kết quả nghiên cứu khoa học (1976 - 1996) : Một số Kết quả nghiên cứu khoa học chính của trung tâm nghiên cứu cây bông giai đoạn 1976 - 1996. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1996. - 184tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027080

2236- Các dân tộc ở Miền Bắc Việt Nam : Dẫn liệu nhân chủng học / Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1976. - 226tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012711, PD.012712, PM.026275, PM.026276

2236- Ắc cooc đê ông độc tấu 1 / Xuân Tứ, Huy Luân, Vũ Thuận. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 41tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026610, PM.026611

2237- Cắt may y phục thời trang và áo dài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 228tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026782

2237- Culture VietNamienne : Esquisses pour un portrait de la / Hữu Ngọc. - Hà Nội : Thế giới, 1996.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.09597 C553V
Số ĐKCB: PM.027460

2237- Công nghệ dập nguội / Tôn Yên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 335tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026502

2237- An toàn sức khoẻ tại nơi làm việc / Nguyễn Đức Đãn, Nguyễn Quốc Triệu. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng, 1999. - 262tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027113

2237- Hướng dẫn dạy nghề nguội / V.A Xcacun; Nguyễn Tiến Đạt dịch. - Hà Nội : Công nhân kỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026515, PM.026516, PM.026517

2237[illegible] Đại cương về điện và điện tử. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2002. - 167tr. ; 29cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026950, PM.026951, PM.026952

2237[illegible] Hoa màu kỹ thuật trong thiết kế và kiến trúc nội thất / Lệ Hằng dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2000. - 130tr. : Hình vẽ ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026982, PM.026983

2237[illegible] Một số vấn đề về dân ca quan họ. - Hà Bắc : Ty văn hóa Hà Bắc xb', 1972. - 286tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026667, PM.026668

2237[illegible] Những tác phẩm soạn cho piano / Nguyễn Văn Thương, Ngô Sĩ Hiển, Ngô Hữu Tuấn. - Hà Nội : Văn Hoá, 1977. - 79tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026617, PM.026618, PM.026619, PM.026620, PM.026621

2237[illegible] Nhớ thương : Dân ca Việt Nam đệm piano. - Hà Nội : Văn hóa, 1983. - 43tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026576, PM.026577, PM.026578

2238[illegible] Nhìn lại quá khứ. Tấm thảm kịch và những bài học về Việt Nam : Sách tham khảo / Robert S. Mc Namara; Dịch: Hồ Chí Thanh, Huy Bình, Thu Thuỷ...; SơnThành Thuỷ hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 338tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027192, PM.027193

2238[illegible] Sinh lý trao đổi chất ở thực vật / Gabor Farkas; Nguyễn Văn Uyển dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973. - 247tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026679

2238[illegible] Sổ tay nhiệt luyện / X.A Filinôp, I.V Firger; Dịch: Đựng Lê Toàn, Tạ ANh Tuấn, Lê Ngọc Thức.... - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1971. - 353tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026843

2238[illegible] Sổ tay phát triển và dự tính dự báo sâu bệnh hại cây trồng = nhan de song song / Vũ Đình Ninh; Hiệu đính: Nguyễn Xuân Cung, Đường Hồng Dật. - Hà Nội : Nxb. Nông thôn, 1972. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026813, PM.026814

2238[illegible] Sản xuất và chế biến sắn / Đinh Văn Lữ. - Lần 1. - Hà Nội : Nxb. Nông Thôn, 1972. - 82tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026827, PM.026828

2238[illegible] Sổ tay gia công bánh răng trên máy phay ngang vạn năng / Nguyễn Ngọc Thìn; Hà Văn Vui hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026880

2238[illegible] Sổ tay tóm tắt của cán bộ kỹ thuật mỏ / Dịch :Nguyễn Xuân Hùng, Thanh Hiếu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 475tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002747, PD.002748, PM.002696, PM.002697, PM.002698, PM.002699, PM.002700, PM.026815, PM.026816

2238[illegible] Sổ tay vẽ cơ khí / Phê Đô Ren Cô, A.I Sô Sin; Bùi Năng dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026821

2238[illegible] Lý thuyết đàn hồi / Đào Huy Bích. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026875

2238[illegible] Hướng dẫn phương pháp đo vẽ thuỷ địa chất / Dịch: Lê Huy Hoàng, Nguyễn Đức Tâm, Đỗ Thử, Lê Mạnh Chiến. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 353tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026849

2239[illegible] Hỏi đáp về đúc gang / Đinh Ngọc Lựa; Phan Tử Phùng hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026850, PM.026851

2239[illegible] Hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. - Hà Nội : Văn Hoá, 1973. - 68tr. : Ảnh ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025867, PM.025868

2239[illegible] Hát ru : Dân ca Việt Nam đệm Pianô. - Hà Nội : Văn Hoá, 1983. - 35tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026582, PM.026583, PM.026584, PM.026585, PM.026586

2239[illegible] Nguyên lý địa chất học / V. A Ôbrutsep. - Mátxcơva : Tiến Bộ, [KN]. - 326tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026691

2239[illegible] Những phương pháp xây dựng công trình trên nền đất yếu / Hoàng Văn Tân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973. - 346tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026898

2239[illegible] Nội ký sinh vật và bệnh ký sinh vật của gia súc ở Việt Nam / Drozdz. J, A. Malczewski; Dịch: Nguyễn Bình, Phạm Xuân Du. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026864

2239[illegible] Những câu chuyện về kim loại / S.I Venetxki; Nguyễn Văn Đàm dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 161tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026899

2239[illegible] Máy kéo Bê La Rút. - Hà Nội : Nxb. Nông Thôn, [KN]. - 835tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026684, PM.026685

2239[illegible] Men và công nghiệp thực phẩm / Lê Ngọc Tú, Nguyễn Chúc; Lê Văn Nhương hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026871

2239[illegible] Sách học của người thợ xây / C. Êpurê, V. Hôpu, M.Stôica; Lê Thanh Hi dịch. - Hà Nội : Nxb. Lao động, 1974. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003331, PD.003332, PM.012561, PM.026831, PM.026832

2240[illegible] Đời sống các loài cá / Trần Kim Thanh, Mai Đình Yên hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026823, PM.026824

2240[illegible] Đại cương lôgic toán / P.X Nôvikôp; Dịch : Nguyễn Hữu Ngự, Đặng Huy Ruận. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 435tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026874

2240[illegible] Di truyền và biến đổi / Trịnh Bá Hữu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026860

2240[illegible] Dung sai và chuỗi kích thước trong thiết kế / Hà Văn Vui. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026897

2240[illegible] Di truyền học / Janin Betron; Dịch: Lê Nguyên Công, Doãn Minh Phương. - Hà Nội : Y học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026861

2240[illegible] Di truyền học ứng dụng vào cải tạo giống gia súc / J.F Lasley; Nguyễn Phúc Giác Hải dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 486tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026882

2240[illegible] Phương pháp thử tính chất cơ lý vật liệu xây dựng. - Hà Nội : Xây dựng, 1980. - 181tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026908

2240[illegible] Phương pháp tự học đàn Organ : Tự học âm nhạc, dễ học, mau biết / Lê Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 71tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026789, PM.026790

2240[illegible] Phân tích và thiết kế điện toán trong quản lý : Tìm hiểu thế giới vi điện tử / Hồ Văn Khôi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 257tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026913

2240[illegible] Phát triển nghề trồng bông ở Việt Nam và vấn đề giống bông / Vũ Công Hậu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026825, PM.026826

2241[illegible] Bùng nổ vì Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Thanh niên, 1979. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026654, PM.026655, PM.026656, PM.026657

2241[illegible] Kỹ thuật sửa chữa chuyên điện xe gắn máy / Lê Xuân Tới (B.s); Nhóm cộng tác: Lâm Mai Long, Lê Hà Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : [KN], 1991. - 144tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026911

2241[illegible] Kỹ thuật làm khuôn và rót / Lutgơfređơ; Đinh Ngọc Lựa dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026906

2241[illegible] Kinh tế chính trị Mác Lênin : Trích tác phẩm kinh điển chương trình trung cấp. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin, 1978. - 366tr. ; 22cm. - (Vụ biên soạn Ban tuyên huấn TW)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026456, PM.026457, PM.026458

2241[illegible] Khoáng vật học giải trí / A.E Fecxman. - Matxcơva : Tiến Bộ, [KN]. - 221tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026693

22415 Khí tượng và quan trắc khí tượng / V.M Scơli Arốp; Dịch: Phan Tất Đắc, Phạm Ngọc Toàn. - Hà Nội : Nha Khí tượng xb', 1962. - 242tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026709

22416 Kỹ thuật sản xuất cá giống mè, trôi, trắm / Cấn Văn Lung. - Hà Nội : Nông thôn, 1974. - 97tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026870

22417 Kỹ thuật làm cầu cống nông thôn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1972. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026858

22418 Khoan nổ mìn / Trần Anh Vinh. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1972. - 429tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026863

22419 Kiến thức cơ sở về rừng / Nguyễn Minh Nghị, Nguyễn Lương Phán. - Hà Nội : Khoa học kỹ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026873

22420 Kinh nghiệm thâm canh tăng năng suất lạc / Ưng Định, Đặng Phú. - Hà Nội : Nông Thôn, 1969.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012781, PM.026862

22421 Đối thoại về toán học / Alfred Renhi; Văn Như Cương dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026801, PM.026802

22422 Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp / Jules Roy; Bùi Trân Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1994. - 979tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017205, PM.026855

22423 Trăm năm cô đơn : Tiểu thuyết / Gabrien Gacxia Macket; Dịch: Nguyễn Trung Đức, Phạm Đình Lợi, Nguyễn Quốc Dũng. - Hà Nội : Nxb. Văn Học, 1986. - 568tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học Côlômbia)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026829, PM.026830

22424 Thảm thực vật rừng Việt Nam / Thái Văn Trừng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1970. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026910

22425 Cách tính khung nhiều tầng / G. Kani; Hồ Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026865

22426 Cấu tạo động cơ Đieden tàu thuỷ. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1976. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026869

22427 Cách dùng các thì anh ngữ = The use of tenses in english : Tiếng Anh - Mỹ hiện đại / Trần Văn Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1978. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026857

22428 Cây sầu riêng / Lê Thanh Phong, Võ Thanh Hoàng, Dương Minh. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017343, PM.026837

22429 Cây dứa / Clôđơ Py, M.A Tilxô; Ưng Định dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003359, PD.003360, PM.026803, PM.026804

22430 Chân trời bí ẩn của các nhà vật lý / V. Keler; Đặng Quang Khang dịch. - Hà Nội : Nxb. Thanh Niên, 1973. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026833, PM.026834

22431 Con số và tư duy / A.M Konđratov; Xuân Trung dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026859

22432 Giáo trình thực hành chọn giống và nhân giống gia súc : Dùng để giảng dạy trong các trường Đại học nông nghiệp / Nguyễn Hải Quân, Nguyễn Thiện; Nguyễn Đình Miên hiệu đính. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 169tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026271, PM.026272

22433 Văn học yêu nước và cách mạng Hà Nam Ninh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 139tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013299, PD.013300, PM.026338, PM.026339, PM.026340

22434 Thuỷ lực chặn dòng sông / X.V Izbas, H. Yu Halder; Dịch: Võ Phán, Trương Nhật Thanh; Nguyễn Văn Cung hiệu đính bản dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026876

22435 Thuỷ triều / Nguyễn Ngọc Thuỵ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 97tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026799, PM.026800

22436 Trắc nghiệm khả năng đông y : Trung dược học / Hứa Chiêm Dân chủ biên; Biêm dịch: Lê Quý Ngưu, Lương Tú Vân. - Huế : Thuận Hoá, 1999. - 795tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 TR102N
Số ĐKCB: PM.027452, PM.027453, PD.014176

2243 Ký ức đêm trăng / Rice, Patricia, Nguyễn Đức Lân dịch. - T.P Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018271, PD.018272, PM.040139, PM.040140, PM.040141, PM.040142

2243 Hạnh phúc nhưng cô đơn / Madelcine Chapsal, Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Hà Nội, 1995. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018265, PD.018266, PM.040135, PM.040136, PM.040137, PM.040138

2243 Bão táp thành đô : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 356tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019245, PD.019246, PM.042184, PM.042185, PM.042186, PM.042187

2244 Tú Mỡ toàn tập / Hồ Trọng Hiếu, Lữ Thy Nguyên, Hồ Quốc Cường, Thanh Loan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 679tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041831, PM.041832

2244 Hỏi đáp 1000 năm thăng Long Hà Nội / Tô Hoài, Nguyễn Vĩnh Phúc. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.047073, PM.047074, PM.047075, PM.047798, PM.047799, PM.047800

2244 Hướng dẫn sử dụng Access 97 trên windows 95 và windows 98 / Nguyễn Thành An, Hải Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 275tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013971, PM.027170, PM.027171

2244 Hỏi đáp về Triều Nguyễn và Huế xưa. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050428, PM.050429

2244 Từ điển kỹ thuật điện Nga - Việt : Khoảng 30000 thuật ngữ / Nguyễn Đăng Phúc biên tập. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 482tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013085, PD.013086, PM.025725, PM.025726, PM.025727, PM.025728

2244 Truyện ngắn / Nguyễn Thị Như Trang. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 325tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017754, PM.024464, PM.024465, PM.024466

2244 Phân bón lá và các chất kích thích sinh trưởng / Nguyễn Văn Uyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1995. - 84tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017839, PM.024450, PM.024451, PM.024452, PM.024453

Sách tra cứu kỹ thuật truyền hình / Nguyễn Kim Sách (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật. - 27cm

22447 Sách tra cứu kỹ thuật truyền hình / Nguyễn Kim Sách (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 107tr ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013238, PD.013239, PM.026009, PM.026010, PM.026011

22448 Tự học căn bản tây ban cầm : Đặc biệt về đệm đàn, hoà tấu và độc tấu / Hoàng Bửu. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1990. - 108tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013736, PM.026791, PM.026792

22449 45 ca khúc bất hủ : Anh văn cho học sinh tham khảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013735, PM.026919, PM.026920

22450 Tuyển tập các công trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp(1981 -1985) : Phần chăn nuôi thú y. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1985. - 207tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.025823, PM.025824, PM.025825, PM.025826, PM.025827, PD.013304

22451 Ứng dụng xác suất thống kê trong y, sinh học / Lê Khánh Trai ,Hoàng Hữu Như. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 1979. - 199tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026907, PD.013301

22452 Tiếng Anh cơ bản = General english one for vietnamese : Dùng cho người Việt Nam / Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 257tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025682, PM.025683, PM.025684, PD.013320, PD.013321

22453 Những tác phẩm cho nhạc cụ dân tộc : Đàn tranh, nguyệt, nhị cao. - Xuất bản lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 42tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013420, PM.026599, PM.026600, PM.026601

22454 Đường vào Béc Lin : Hồi ký / V.X. Antônôp ; Nguyễn Xuân Tuệ dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 396tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013411, PD.013412, PM.026143, PM.026144, PM.026145, PM.026146

22455 Vẽ kỹ thuật cơ khí : Dùng cho các trường lớp đào tạo và bồi dưỡng công nhân kỹ thuật ngành cơ khí / Trần Hữu Quế. - Hà Nội : Nxb.Công nhân kỹ thuật, 1976. - 226tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013382, PM.026332, PM.026333

22456 Máy và thiết bị khai thác mỏ hầm lò / Hồng Sơn. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1981. - 121tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013353, PD.013354, PM.026380, PM.026381, PM.026382

2245[illegible] Phiên chợ ba tư : Độc tấu ắc coóc đê ông / A.W. Kêtenbây ; Xuân Tứ chuyển biên. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 25tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013443, PD.013444, PM.026614, PM.026615, PM.026616

2245[illegible] Theo cánh lời ca : Tập ca khúc cổ điển trữ tình (Có phần đệm piano). - Hà Nội : Văn hoá, 1979.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013445, PM.026579, PM.026580, PM.026581

2245[illegible] Cắt may thật đơn giản. - Tp. Hồ Chí Minh : Thành đoàn Tp. Hồ Chí Minh Xb'. - 160tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013413, PD.013414, PM.026409, PM.026410, PM.026411, PM.026412

2246[illegible] Danh mục động từ bất quy tắc trong tiếng Anh = List of irregliar verbs in english / Nguyễn Văn Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở giáo dục Tp. Hồ Chí Minh Xb', 1991. - 21tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020776, PM.020777, PM.020778, PM.020779, PM.020780

2246[illegible] Kinh tế chính trị Mác - Lê nin : Chương trình trung cấp. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin. - 19cm

Kinh tế chính trị Mác - Lê nin. - 6. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê nin, 1981. - 350tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004220, PM.004221, PM.004222

2246[illegible] Tên gián điệp trong vụ E = Ai giết bà ha li na I va / Jan Litan ; Đinh Xuân Sinh dịch. - In lần thứ 2. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1987. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019375, PM.019376, PM.019377, PM.019378

2246[illegible] Kiểu tóc thời trang / Quang Minh sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013768, PM.026772, PM.026773

2246[illegible] Sổ tay nội trợ : Làm 108 thứ bánh mứt Việt Nam / Nguyễn Thị Hường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 124tr ; 28cm

Lớp trẻ/ Ivanốp, Anđrây.- Hà Nội,Thanh niên,1972.- 479tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013740, PM.026787, PM.026788

2246[illegible] Truyện và ký / Nguyễn thi. - Hà Nội : Giải phóng, 1969. - 408tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012693

2246(Làm bếp giỏi = Tự học nấu ăn : Gồm có: 252 món ăn mặn, 76 món ăn chay / Nguyễn Thị Hường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 311tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.026130, PM.026131, PM.026132, PM.026133, PM.026134, PD.013017, PD.013018

2246[illegible] Nghệ thuật gói, tặng quà. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 1998. - 70tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013745, PM.027034, PM.027035, PM.027036

2246[illegible] Lý luận mới về kinh tế học xã hội chủ nghĩa : Sách tham khảo / Cốc Thư Đường (Ch.b) ;Dịch : Trần Khang, Lê Cự Lộc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 772tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013846, PM.027281, PM.027282

2246[illegible] Luật tục M'Nông : Tập quán Pháp / Ngô Đức Thịnh (Ch.b); Điểu Kâu dịch ; Sưu tầm: Ngô Đức Thịnh, Điểu Vân, Trần Tấn Vịnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 707tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027256, PM.027257, PD.013845

2247(Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi và bài học / Trần Văn Quang (Ch.b). - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 334tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013869, PM.027216, PM.027217

2247[illegible] Tranh sơn dầu Việt Nam = Vietnam's oil paintings les peintures àl' huile du vietnam 1925 - 1995. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1996. - 148tr. : Hình ảnh ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013803, PM.027449

2247[illegible] Những vấn đề lịch và văn chương triều Nguyễn / Biên soạn: Trần Hữu Duy, Huỳnh Kim Thành, Trần Đại Vinh, Nguyễn Phong Nam (Ch.b). - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 228tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027198, PM.027199, PM.027200, PM.027201, PD.013867, PD.013868

2247[illegible] Tản văn / Hoàng Minh Thắng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 77tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013860, PD.013861, PM.027153, PM.027154, PM.027155

2247[illegible] Con người trở thành khổng lồ / M. I Lin ; E. Xê Gan Mai Lý Quảng hiệu đính. - Matxcơva : Nxb. Tiến bộ, 1982. - 194tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013888, PD.013889, PM.025748, PM.025749, PM.025750

2247[illegible] Chùa tây phương = Tây phương pagoda / Chu Quang Phú. - Hà Nội : Nxb. Mỹ thuật, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013886, PM.027467

2247(62 mẫu nhà hiện đại / Thiên thanh (B.S). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 173tr. : Hình vẽ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013885, PM.027063, PM.027064, PM.027065

2247' Bảo vệ đôi mắt trẻ em / Hoàng Thị Luỹ (B.S). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Yhọc, 1988. - 7tr. :

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013883, PD.013884, PM.026622, PM.026623, PM.026624, PM.026625, PM.026626

2247(Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam / Võ Nguyên Giáp (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1977. - 362tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027258, PM.027259, PM.027260, PM.027468, PD.013881, PD.013936

2247(Chống Mỹ cứu nước thiên anh hùng ca vĩ đại. - Hà Nội : Quân đội, 1985. - 167tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013901, PD.013902, PM.026673, PM.026674

2248(Tranh lụa Việt Nam = Vietnamese sirk paintings. - Xuất bản lần thứ 2 có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 1997. - 150tr. : Hình ảnh ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013900, PM.027451

Những hư hỏng của công trình thuỷ công và phân tích nguyên nhân / Lưu Di Trụ, Nhũ Hiệu Vũ
2248(; Phan Đình Hoè dịch ; Nguyễn Trọng Lạc hiệu đính. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 336tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013500, PM.026675

2248(1000 từ tiếng anh. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 92tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026921, PM.026922

2248(Những bài hát hay nhất dành cho guitar : Tiếng anh tham khảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013731, PM.026894

2248(Nghệ thuật kết nút áo và trang trí hoa vải / Quỳnh Hương, Hồng Chương. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013757, PM.027038

2248(20 cách xếp và cắt hình hoa, thú : Sách thủ công vừa học vừa chơi / Hoàng Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 67tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013756, PM.026794

2248(Nghệ thuật làm hoa giả / Trần Văn Huân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 81tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013755, PM.027037

22487 Mẫu thêu thời trang : Gồm 80mẫu thêu mới nhất năm 1992 / Anh Phương. - Long An : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013754, PM.026785, PM.026786

22488 Cắt may tân tiến / Tailor Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Thông tin, 1991. - 95tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013752, PM.026774, PM.026775

22489 Kỹ thuật cắt may thời trang 1993 - 1994 / Vũ Văn Thế, Dương Thuý Trang. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013751, PM.026778, PM.026779

22490 Lịch sử kháng chiến chống mỹ cứu nước 1954 - 1975 / Nguyễn Văn Minh (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 395tr ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013878, PM.027267, PM.027268

22491 Giáo trình cấu trúc máy tính và hợp ngữ / Nguyễn Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013859, PM.027172, PM.027173

22492 Hiểu thêm lịch sử qua các hồi ký, ký sự, tuỳ bút / Sưu tập và biên soạn: Nguyễn Văn Hoa, Phạm Hồng Việt. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 403tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027137, PM.027138, PM.027139, PM.027140, PM.027141, PD.013857

22493 Những thách thức ở phương nam / Dịch: Phạm Thành, Lê Thành Ý. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013851, PM.027218, PM.027219

22494 Từ điển các danh nhân khoa học và kỹ thuật thế giới / Biên soạn: Lê Minh Triết (Ch.b), Lê Ngọc Thanh, Hoàng Thái Lan, Nguyễn Thanh Hồng, Nguyễn Tiến Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 428tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013852, PM.027360

22495 Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương / Chủ biên: Lê Văn Sang, Đào Lê Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 298tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027220, PM.027221, PM.027222, PD.013855, PD.013856

22496 Sống mãi tuyên ngôn của Đảng cộng sản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 279tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013879, PM.027223, PM.027224

22497 Shotokan karate hiện đại / Hồ Hoàng Khánh. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026720, PM.026721, PM.026722, PM.026723, PD.013877

2249[illegible] Kỹ thuật tiện / P. Đenegiơnưi, G.Xchixkin, I. Jkno ; Nguyễn Quang Châu dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 199tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013876, PM.027214, PM.027215

2249[illegible] Apec những thách thức và cơ hội : Sách tham khảo / Dịch: Vũ Ngọc Diệp, Đinh Trọng Minh, Trần Ngọc Hùng. - Hà nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 254tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013875, PM.027229, PM.027230

2250[illegible] Bản chỉ dẫn tác phẩm trong C. Mác và Ph. Ăng-Ghen toàn tập. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027237, PM.027238, PD.013874

2250[illegible] Công chức về vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay / Tô Tử Hạ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 293tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027280, PD.013873

2250[illegible] Tư duy chiến lược công cụ sắc bén trong chính trị kinh doanh và đời sống : Sách tham khảo / Avinát C Đixít, Berigi Nên Bắp ; Dịch và hiệu đính: Đoàn Ngọc Thanh, Nguyễn Văn Trung, Trần Đức Mậu, Lê Hoài Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 438tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013872, PM.027269, PM.027270

2250[illegible] Tập bản đồ địa lý địa phương Việt Nam / Vũ Tự Lập (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013905, PM.027458, PM.027459

2250[illegible] Hệ thống các văn bản pháp luật về đất đai, nhà ở. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 1338tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027321, PM.027322, PD.013938

2250[illegible] Quy định pháp luật về quản lý quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 1042tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027287, PD.013937

2250[illegible] Bảy mươi năm Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 518tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027239, PM.027240, PD.013935

2250[illegible] Bàn về tiêu dùng của chủ nghĩa xã hội : Sách tham khảo / Trần Trí Hoằng ; Lê Quang Lâm dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 437tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013949, PD.013950, PM.027277

2250 Lựa chọn sản phẩm và thị trường trong ngoại thương thời kỳ công nghiệp hoá của các nền kinh tế Đông á / Nguyễn Trần Quế (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 280tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013948, PM.027225, PM.027226

2250 Từ điển thị trường chứng khoán Anh - Việt / Đặng Quang Gia. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 1186tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014010, PM.027405, PM.027406

2251 3000 hoành phi câu đối Hán nôm / Nhóm biên soạn: Trần Lê Sáng (Ch.b), Phạm Đức Duật, Phạm Kỳ Nam, Ngô Vương Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 805tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014043, PM.027380, PM.027381

2251 Các pháp lệnh của uỷ ban thường vụ quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Từ năm 1993 đến tháng 6 - 1999. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 845tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013983, PM.027367, PM.027368

2251 Microsoft Access 2000 lập trình và ứng dụng : Cho người mới học đến các giải pháp cao cấp cho người thành thạo / Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hường, Nguyễn Văn Hoài. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 1079tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013985, PM.027169, PM.027474

2251 Mặt trận dân tộc giải phóng chính phủ cách mạng lâm thời tại hội nghị Paris về Việt Nam : Hồi ức / Nguyễn Thị Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 688tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013943, PM.027329, PM.027330

2251 Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng dân chủ, văn minh / Lê Khả Phiêu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 371tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013946, PM.027271, PM.027272

2251 Giáo trình kỹ thuật nề theo phươmg pháp môđun. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 358tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014105, PM.027002, PM.027003

22516 Hướng dẫn sử dụng phần mền - GIS ARC/INFO / Nguyễn Thế Thận, Trần Công Yên. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 186tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014106, PM.026998, PM.026999

22517 V - CNC máy phay, máy tiện và hướng dẫn sử dụng omega. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014083, PM.026968, PM.026969

22518 Trường ca Hbia Tà Lúi - Kalipu dân tộc Chăm Phú Yên / Ka Sổ Liễng sưu tầm, biên dịch ; Ma Mơ Khử kể. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 600tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014087, PM.027070, PM.027071

22519 450 nhân vật nổi tiếng thế giới qua mọi thời đại / Hứa Văn Ân sưu tầm, biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2001. - 688tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 B465T

Số ĐKCB: PM.027434, PM.027435, PD.014088

22520 Những quy định pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ công chức nhà nước và người lao động. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 1039tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027316, PD.014078

22521 Những phát minh vĩ đại : Tàu, máy bay, ôtô / Phạm Cao Hoàn (B.S). - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014094, PM.026984, PM.026985, PM.026986

22522 Toàn tập về sức khoẻ và sử dụng thuốc cho phụ nữ / David w . Sifton ; Lưu Văn Huy dịch ; Trần Hải hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 414tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027076, PM.027077, PD.014128

22523 Những kiệt tác nghệ thuật Trung Quốc / Tưởng Phủ Thuận ; Trần Văn Huân dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2000. - 184tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014129, PM.026990, PM.026991

22524 Văn phạm anh ngữ : Có bài tập sửa và phần hướng dẫn phát âm / Nguyễn Kỉnh Đốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 702tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027310, PD.014132

22525 Tuyển tập văn xuôi dân tộc và miền núi : Thế kỷ XX. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 961tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027312, PM.027313, PD.014133

2252(Khải yếu châm cứu học Trung Quốc / Hoàng Quý dịch. - Hà Nội : Y học, 2000. - 322tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.014117, PD.014118, PM.027004, PM.027005, PM.027006, PM.027007

2252[Lý thuyết động cơ và sửa chữa động cơ ô tô / Trần Văn Nghĩa dịch. - Hà Nội : Lao động xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014121, PM.026972, PM.026973

2252[50 năm ngành xuất bản - in - phát hành sách Việt Nam (1952- 2002). - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014174, PM.027447

2252[Dược tài đông y / Lê Quý Ngưu, Trần Thị Như Đức. - Huế : Nxb.Thuận Hoá, 1999. - 846tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.5 D557T
Số ĐKCB: PD.014177, PM.027456, PM.027457

2253(15 năm đổi mới chính sách cơ chế quản lý giá ở Việt Nam 1986 - 2000 / Nguyễn Ngọc Tuấn (Ch.b). - Hà Nội : Ban vật giá chính phủ XB', 2000. - 222tr ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014165, PM.026956, PM.026957

22531 Tiếng gọi phía mặt trời lặn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Quang Lập. - Hà Nội : Tác phẩm mới,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T306G
Số ĐKCB: PM.044275, PM.044276, PM.044277

2253[Tân mùi y thư nhật dụng : Lịch phòng và chữa bệnh / Nguyễn Thiên Quyến, Lê Văn Sửu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1990. - 379tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013648, PM.026735

2253[Video tự mình chỉnh được tất cả / Dr Peter, Utz; Trần Minh Phượng chủ biên; Nguyễn Trọng Gia hiệu đính. - [K.đ] : Công ty cổ phần tư vấn và dịch vụ KHKT - SETTC xb', 1992. - 299tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013647, PM.026736

2253[Xư Pha Xít và lời nói giao duyên Lào / Nguyễn Đình Phúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1976. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025952, PM.025953, PM.025954

2253[Điều khiển và ghép nối các thiết bị ngoại vi / Trần Bá Thái chủ biên; Biên soạn: Trần Bá Thái, Nguyễn Chí Công, Nguyễn Văn Tam.... - Hà Nội : Thống Kê, 1987. - 23tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013371, PM.025910, PM.025911, PM.025912, PM.025913

2253(Kỹ thuật tiện / P.M Đênhejnưi, G.M Chixkin, I.E Tơkho; Nguyễn Quang Châu dịch. - H : Công nhân kỹ thuật, 1981. - 278tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012678, PD.012679, PM.026484, PM.026485

2253[illegible] Tự học cắt may áo cưới và áo đầm thời trang / Hồng Ân, Thuỳ Dương. - Quãng Ngãi : Nxb. Quãng Ngãi, 1991. - 102tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013749, PM.026784

2253[illegible] Tự cắt may 150 kiểu váy đầm thời trang : Hướng dẫn dạy nghề / Nguyễn Trúc Linh biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 114tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013748, PM.027022, PM.027023

2253[illegible] Những quy định pháp luật về quyền lợi và nghĩa vụ của công chức - viên chức Nhà nước và người lao động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 723tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013696, PM.027314, PM.027315

2254[illegible] Nền đường đắp trên đất chủ yếu trong điều kiện Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Khoa học và kỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013719, PM.026743, PM.026744

2254[illegible] Bí mật khoa học và công nghệ. - Hà Nội : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1993. - 134tr. : Hình ảnh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013718, PM.026747, PM.026748

2254[illegible] Tấc lòng : Thốn tâm thiên cổ sử / Giản Chi. - Hà Nội : Văn hoá, 1993. - 87tr. ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013717, PM.026917, PM.026918

2254[illegible] Dinh dưỡng và thể thao : Karen Inge, Chiristine Roberts; Hoàng Văn Lộc dịch / Chế biến thực phẩm cho các nhà thể thao. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1994. - 214tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013659, PM.026714, PM.026715

2254[illegible] Cứu lấy trái đất chiến lược cho cuộc sống bền vững / Trung tâm tài nguyên và môi trường, Trường Đại học tổng hợp Hà Nội dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1993. - 240tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013701, PM.026904, PM.026905

2254[illegible] Nguồn nước và tính toán thuỷ lợi / Trịnh Trọng Hàn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013702, PM.026739, PM.026740

Ứng dụng các phương pháp toán học vào kinh tế và tổ chức của ngành chế tạo máy / X.A
2254(Xôcôlitxưn; Dịch: Phan Văn Cự, Lê Văn Thiện. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 195tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013608, PM.026741, PM.026742

2254[7] Mạch điện trong máy thu thanh điện tử / Trịnh Đình Trọng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013609, PM.026677

2254[8] Ngôn ngữ lập trình Pascal / Quách Tuấn Ngọc. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 252tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027177, PM.027178, PD.013634

2254[9] Ở phía nam : Thơ, văn. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 228tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013607, PM.026537, PM.026538

Kỹ thuật nấu nướng / Triệu Thị Chơi nghiên cứu và thực hiện; nhóm cộng tác: Nguyễn Thị
2255(Hương, Tôn Kim Ngẫu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Sở giáo dục Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 367tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013640, PM.026733

2255[1] Tự học đánh máy chữ / Lê Văn Liên. - Hà Nội : Đại học và giáo dcụ chuyên nghiệp, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013642, PM.026737, PM.026738

2255[2] Thuốc và biệt dược thú y / Nguyễn Phước Tương. - Hà Nội : Nxb. Nông Nghiệp, 1994. - 407tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013698, PM.026766, PM.026767

2255[3] Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam kỳ lục tỉnh / Nguyễn Đình Đầu, Trần Văn Giàu giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1994. - 341tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013645, PM.026726, PM.026727

2255[4] Sổ tay thiết kế ôtô / Đặng Hữu chủ biên; Đỗ Bá Chương, Nguyễn Xuân Trục. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 307tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013643, PM.026712, PM.026713

2255[5] Sách dạy những nghề dễ làm / Nguyễn Công Huân. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1990. - 387tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013660, PM.026374, PM.026375, PM.026376

2255[6] Quy luật đi dây điện đèn còi xe gắn máy Nhật / Trần Phương Hồ. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1994. - 143tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013622, PD.013623, PM.027123, PM.027124

22557 Hướng dẫn sử dụng Access 7.0a / Đỗ Duy Việt. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 316tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013621, PM.027156, PM.027157

22558 Sự giao tiếp trong kinh doanh và quản trị / Nguyễn Văn Lê, Tạ Văn Doanh. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá thông tin, 1994. - 133tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013657, PM.026716, PM.026717

22559 Tâm lý học kinh doanh và quản lý / Nguyễn Văn Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026724, PM.026725, PD.013656

22560 Chế biến thức ăn : Dinh dưỡng trong đời sống / Triệu Thị Chơi; Nhóm cộng tác: Lâm Thị Đậu, Vũ Thị Ngọc Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Thông tin, 1992. - 260tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013655, PM.026734

22561 Bé tập xếp giấy đơn giản : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo và cấp 1 / Đỗ Duy Ngọc sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013652, PM.026710, PM.026711

22562 Bài giảng mắt tai mũi họng. - Hà Nội : Y học, 1990. - 227tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013677, PM.026754, PM.026755, PM.026756

22563 Toàn tập / Ngô Tất Tố. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 660tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042215, PM.042216, PM.042217

22564 Dược lý học. - Hà Nội : Y học, 1991. - 191tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013676, PM.026760, PM.026761, PM.026762

22565 Vi khuẩn học : Sách dùng trong trường trung học y tế. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1987. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013673, PD.013674, PM.026115, PM.026116, PM.026117

22566 Trắc địa qui hoạch đường và đô thị / Vũ Thặng. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 272tr ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014011, PM.027196, PM.027197

22567 Kiến trúc Hà Nội thế kỷ XIX - Thế kỷ XX / Đặng Thái Hoàng. - Xuất bản lần thứ 2 - có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 198tr : Phụ bản hình ảnh ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026996, PM.026997, PD.014103

2256 Bài giảng da liễu. - Hà Nội : Y học, 1989. - 75tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013671, PD.013672, PM.026102, PM.026103, PM.026104, PM.026105

2256 Viết đúng chính tả ngữ pháp tiếng anh : Tiếng anh thực hành trình bày song ngữ / Lê Đức (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 157tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026750, PM.027483, PD.013670

2257 Danh mục văn bản pháp quy thời kỳ đổi mới : Từ năm 1987 đến nay. - Hà Nội : Thống Kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013680, PM.027116

2257 Chế độ kế toán xí nghiệp nông nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm xb', 1990. - 165tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013682, PM.026763, PM.026764, PM.026765

2257 100 sơ đồ hạch toán kế toán trong xí nghiệp sản xuất kinh doanh. - Hà Nội : Thống Kê, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013681, PM.026757, PM.026758, PM.026759

2257 Bóng đá thế giới / Văn An. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 281tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013704, PM.026939, PM.026940, PM.026941

2257 Nghệ thuật tỉa rau củ / Triệu Thị Chơi; Cộng tác : Thanh Bình, Đỗ Nga. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013739, PM.026793

2257 Đọc và phân tích mạch điện máy cắt gọt kim loại / Võ Hồng Căn, Phạm Thế Hựu. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 299tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013401, PD.013402, PM.025765, PM.025766, PM.025767, PM.025768, PM.025769

2257 Những mùa bay đôi : Tập bài hát hữu nghị Việt Nam - Liên Xô. - Hà Nội : Văn Hoá, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013480, PD.013481, PM.026558, PM.026559, PM.026560, PM.026561, PM.026562

2257 Sách học nguyệt / Xuân Khải, Đức Bằng. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá, 1983. - 100tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013472, PD.013473, PM.026048, PM.026049, PM.026050, PM.026051, PM.026052

2257 Khai thác mỏ lộ thiên / A.I Arxenchixép; Phạm Văn Hiên dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1962. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013517, PM.025869, PM.025870, PM.025871, PM.025872, PM.025873

2257[illegible] Ôtô 600 nguyên nhân hư hỏng và phương pháp khắc phục / P.A Ratzikhôv; Nhóm cán bộ giảng dạy thuộc các bộ môn động cơ đốt trong và bộ môn ôtô máy kéo trường Đại học Bách Khoa dịch. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1979. - 287tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013510, PM.026687

2258[illegible] Vật lý xây dựng : Phần I: Nhiệt và khí hậu / Phạm Ngọc Đăng, Phạm Đức Nguyên, Lương Minh. - Hà Nội : Xây dựng, 1981. - 223tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013528, PD.013529, PM.026435, PM.026436, PM.026437

2258[illegible] Động cơ điêzen : Cấu tạo, vận hành, chăm sóc / Trần Hữu Nghị dịch. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1981. - 247tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026501, PD.013522, PD.013523

2258[illegible] Làm việc trên máy kéo / V.M Xêmiônôp; Nguyễn Xuân Định dịch. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1981. - 283tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013532, PD.013533, PM.026207, PM.026208, PM.026209, PM.026210, PM.026211

2258[illegible] Trong rừng hoa đẹp. - Hà Nội : Nxb. Phổ Thông, 1978. - 111tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013530, PD.013531, PM.026430, PM.026431, PM.026432

2258[illegible] Sổ tay công nhân lái xe. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 319tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013550, PM.026688

2258[illegible] Bình sa lưới trắc địa / A.V Gorđêev, X.G Sarupits; Đinh Thanh Tịnh dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 336tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012667, PD.012668, PM.026407, PM.026408

2258[illegible] Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX : Thuộc các tỉnh tự Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng trấn xã danh bị lãm) / Dịch và biên soạn: Dương Thị The, Phạm Thị Thoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 653tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012674, PD.012675, PM.026491, PM.026492

2258[illegible] Cắt may thực hành : Tài liệu tham khảo / Phạm Thị Lài, Trần Mộng Hải, Phan Thị Hạnh Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Sở giáo dục, 1990. - 331tr. : Hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013638, PM.025680, PM.025681

2258[illegible] Những vấn đề kiến tạo học / Nguyễn Đình Cát. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 463tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026682

2258 Cách trả lời phỏng vấn tiếng Anh / Mai Khắc Hải. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 103tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026912, PD.013720

2259 Cách viết đơn xin việc làm tiếng Anh / Mai Khắc Hải. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026978, PM.026979, PD.013722

2259 Căn bản tiếng Anh cho người làm văn phòng : Song ngữ / Mai Khắc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 103tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026914, PD.013721

2259 Từ điển giải thích tin học và vi điện tử : Có minh hoạ. - Hà Nội : Viện công nghệ vi điện tử xb', 1990. - 159tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013723, PM.026795

2259 Trang bị điện điện tử máy gia công kim loại / Nguyễn Mạnh Tiến, Vũ Quang Hồi. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 204tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026980, PM.026981, PD.013725

2259 Từ điển Anh Việt bằng hình cho trẻ em / Ban Tu Thư, Phạm Cao Hoàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Phụ nữ, 1998. - 64tr. : Tranh, hình ảnh ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027050, PM.027051, PM.027052, PM.027053, PD.013726, PD.014109

2259 25 ca khúc hay nhất của Beatles : Tiếng anh tham khảo / Beatles. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013728, PM.026892, PM.026893

2259 Sing a song of ABC : Có băng kèm theo. - [Kđ] : [K.nxb], [kn]. - 45tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026895, PM.026896, PD.013729

2259 Nguyễn Huy Tưởng tuyển tập : Lời giới thiệu của Tô Hoài. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026470, PM.026471, PD.012663, PD.012664

2259 Thiết kế Đức / Nguyễn Xuân Bông, Phạm Quang Lộc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012676, PD.012677, PM.026453, PM.026454, PM.026455

22599 Vẽ kỹ thuật xây dựng : Soạn theo chương trình đã được Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp duyệt / Đoàn Như Kim (ch.b). - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1970. - 239tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012695, PD.012696, PM.026286, PM.026287

22600 Các chế độ của hệ thống năng lượng / Markovits, I.M; Dịch: Bùi Thiên Du, Trần Đình Long, Bùi Ngọc Thư, Hà Học Trạc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 415tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012691, PD.012692, PM.026328, PM.026329

22601 Máy móc và tiến bộ kỹ thuật / Dịch: Trần Tiến Đức, Đỗ Ngọc Hà, Đặng Vĩnh Thiên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 113tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012717, PD.012718, PM.026365, PM.026366, PM.026367, PM.026902, PM.026903

22602 Tô pô đại cương : J.L Keli; Dịch: Hồ Thuần, Hà Huy Khoái, Đinh Mạnh Tường. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1973. - 215tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012713, PD.012714, PM.026683

22603 Cơ sở lý thuyết truyền tin : Dùng cho học sinh Đại học ngành kỹ thuật vô tuyến điện / Bùi Minh Tiêu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 255tr. : Hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012727, PD.012728, PM.025919, PM.025920, PM.025921

22604 Thực tập hình thái và giải phẫu thực vật / Trần Công Khánh. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 171tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012721, PD.012722, PM.025836, PM.025837, PM.025838, PM.025839, PM.026273, PM.026274

22605 Nghệ thuật tượng gỗ dân gian Tây Nguyên / Nguyễn Tấn Cứ sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hóa, 1983. - 46tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013429, PM.026663, PM.026664

22606 Phương pháp học vi ô lông / Dương Văn Chinh. - Hà Nội : Văn hóa, 1984. - 189tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013470, PD.013471, PM.025814, PM.025815, PM.025816, PM.025817, PM.025818

22607 Bài tập xướng âm / Hồng Đăng. - Hà Nội : Văn hóa, 1982. - 239tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013468, PD.013469, PM.025781, PM.025782, PM.025783, PM.025784, PM.025785

22608 Lý thuyết âm nhạc cơ bản / V.A. Vakhramêép ; Vũ Tự Lân dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013466, PD.013467, PM.026324, PM.026325

22609 Học đệm ghi ta / V.A. Nanhilốp ; Phan Xuân Tâm dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1986. - 127tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013464, PD.013465, PM.026346, PM.026347, PM.026348

22610 Ngồi tựa mạn thuyền : Tập dân ca Việt Nam. - Hà Nội : Văn hóa, 1979. - 45tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013458, PD.013459, PM.026587, PM.026588

22611 Tác phẩm ghi ta / Chuyển soạn ghi ta : Phạm Văn Phúc. - Hà Nội : Văn hoá, 1983. - 6tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013456, PD.013457, PM.026567, PM.026568, PM.026569, PM.026570, PM.026571

22612 Những tác phẩm ghi ta nước ngoài. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 10tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013454, PD.013455, PM.026572, PM.026573, PM.026574, PM.026575

22613 Mừng Tây Nguyên giải phóng : Độc tấu ghi ta / Hải Thoại. - Hà Nội : Văn hóa, 1979. - 12tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013453, PM.026565, PM.026566

22614 Tác phẩm cho đàn ắc cooc đê ông. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 8tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013450, PM.026612, PM.026613

22615 Độc tấu ghi ta Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 19tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013448, PD.013449, PM.026594, PM.026595, PM.026596, PM.026597, PM.026598

22616 Window 95 dành cho người làm văn phòng / Đỗ Duy Việt, Nguyễn Cẩn. - Hà Nội : Thống kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013619, PD.013620, PM.027165, PM.027166, PM.027167

22617 Tái sinh kim loại màu và hợp kim / Đỗ Văn Chừng, Trường Quang Củng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 221tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012709, PD.012710, PM.026288, PM.026289

22618 Vật lý cơ sở : Dùng cho cán bộ sinh học, y học, địa chất / L. LLiboutry; Dịch: Lê Minh Triết, Nguyễn Hữu Thái. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 389tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012731, PD.012732, PM.026368, PM.026369

22619 Sách lịch sức khoẻ : Almanach 1987. - Hà Nội : Y học, 1986. - 159tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013617, PD.013618, PM.026459, PM.026460, PM.026461, PM.026462, PM.026463

22620 Máy gia công gỗ / Phạm Quang Đẩu, Phạm Quốc Phúc. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012747, PD.012748, PM.026535, PM.026536

22621 Thiên nhiên Việt Nam / Lê Bá Thảo. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 263tr. : Hình vẽ ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012745, PD.012746, PM.026692

22622 Tiếng Anh theo khái niệm mới : Tiếng Anh thực hành / L.G Alexander ; Tuấn Anh, Trần Trọng Hải trình bày song ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 287tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026732, PD.013627

22623 Phục hồi nhiều lần các dụng cụ gia công cơ khí / I.D Kuznetsov, A.L ITKin ; Hoàng Ái dịch. - Hà Nội : khoa học và kỹ thuật, 1979. - 259tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013610, PM.026728, PM.026729

22624 Dân ca Bến Tre / Lư Nhất Vũ, Lê Giang (b.s). - Bến Tre : Ty văn hoá và thông tin Bến Tre xb',

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012743, PD.012744, PM.026388, PM.026389

22625 Ký sự thăm nước Lào / Nông Quốc Chấn, Xuân Diệu, Tô Hoài, Thép mới. - Hội nhà văn Việt Nam : Tác phẩm mới, 1979. - 150tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026427, PM.026428, PM.026429, PD.012739, PD.012740

22626 Cam Pu Chia khi nụ cười trở lại : Thơ văn / Bùi Bình Thi. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1980. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012761, PD.012762, PM.026449, PM.026450

22627 Tâm thần học / O.V. Kecbicôp, M,V. cockina, R.A. Natgiakôp, A.V. Xnhegiơ Nhepxki ; Dịch : Phạm Văn Đoàn, Nguyễn Văn Siêm. - Hà Nội : Y học, 1980. - 471tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013613, PM.026690

22628 Rất nhiều ánh lửa : Truyện và ký / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1979. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012759, PD.012760, PM.026543, PM.026544, PM.026545, PM.026546

22629 Những mẫu chuyện về truyền thống văn hoá Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Nguyễn Cao Luỹ. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 89tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026522, PM.026523, PD.012753, PD.012754

2263(Thực tập phân loại học thực vật : Thực vật bậc cao / Võ Văn Chi, Trịnh Tam Kiệt, Trần Đình Nghĩa, Đặng Thị Sy. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 129tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013181, PD.013182, PM.025734, PM.025735, PM.025736, PM.025737, PM.025738

2263[illegible] Hỏi đáp về nghề nề / Huy Hiền, Ngọc Thắng. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1986. - 271tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013171, PD.013172, PM.025675, PM.025676, PM.025677

2263[illegible] Thực tập địa chất công trình : Dùng cho học sinh các ngành xây dựng, thuỷ lợi, giao thông / Chủ biên : Nguyễn Uyên, Nguyễn Văn Phương ; Biên soạn : Trần Tính,.... - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 223tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026147, PM.026148, PM.026149, PM.026150, PM.026151

2263[illegible] Nhật ký trong tù : Ngục trung nhật ký. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.008544, PM.025976, PM.025977, PM.025978, PM.025979, PM.025980

2263[illegible] Chữa máy thu hình ?... không có gì đơn giản hơn ! / A. Six ; Phạm Văn Bảy dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 131tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013179, PD.013180, PM.026188, PM.026189, PM.026190, PM.026191

2263[illegible] Điều tra rừng : Giáo trình trung học nông nghiệp / Nguyễn Công Tụng. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013161, PD.013162, PM.025914, PM.025915, PM.025916, PM.025917, PM.025918

2263(Một số phương pháp thạch hoá thông dụng trong thạch luận / Lê Đình Hữu chủ biên, biên soạn : Nguyễn Khắc Đăng, Ngô Mạnh Hùng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 202tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013163, PD.013164, PM.025786, PM.025787, PM.025788, PM.025789, PM.025790

2263[illegible] Giáo trình nguyên lý máy : Dùng cho ngành cơ khí trong các trường đại học nông nghiệp / Đặng Thế Huy, Nguyễn khắc Thường. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 231tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013165, PD.013166, PM.026043, PM.026044, PM.026045, PM.026046, PM.026047

2263[illegible] Giáo trình tua bin thuỷ lực. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 197tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013169, PD.013170, PM.025932, PM.025933

2263[illegible] Phân tích, tổng hợp hệ thống điều khiển tự động truyền động điện / Trịnh Định Đề. - Hà Nội : khoa học và kỹ thuật, 1983. - 137tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013151, PD.013152, PM.026361, PM.026362

2264(Chuẩn bị giờ học lịch sử như thế nào? / N.G Đari; Dịch: Đặng Bích Hà, Nguyễn Cao Lũy. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 72tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012751, PD.012752, PM.026884, PM.026885, PM.026886, PM.026887

2264[1] Vết thương sọ não và chấn thương sọ não ở trẻ em / Lê Xuân Trung. - Hà Nội : Y học, 1982. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012749, PD.012750, PM.026526, PM.026527

2264[2] Giáo trình cây chè : Dùng trong các trường Đại học nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 89tr. ; 24cm. - (Bộ nông nghiệp vụ đào tạo)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012769, PD.012770, PM.026547, PM.026548, PM.026549

2264[3] Hằng số sinh học người Việt Nam. - Hà Nội : Y học, 1975. - 153tr. ; 25cm. - (Bộ y tế)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012771, PD.012772, PM.026423, PM.026424

2264[4] Nguyễn Trãi khí phách và tinh hoa của dân tộc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1980. - 367tr. ; 24cm. - (Uỷ ban khoa học xã hội Việt Nam viện văn học)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026539, PM.026540, PD.012652, PD.012653, PD.012654

2264[5] Một số kinh nghiệm giáo dục đạo đức của giáo viên chủ nhiệm lớp / Tuyển chọn và giới thiệu: Trần Mạnh Dũng, Trần Trọng Hà, Bùi Đức Thạch. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 144tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026524, PM.026525, PD.012650, PD.012651

2264[6] Giáo trình thực tập giống cây trồng : Dùng giảng dạy trong các trường đại học nông nghiệp / Nguyễn Văn Hiên, Trần Thị Nhàn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 87tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013153, PD.013154, PM.025960, PM.025961, PM.025962, PM.025963, PM.025964

2264[7] Sử dụng ô tô cần trục / Văn Bảo, Quang Hùng. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1979. - 127tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013155, PD.013156, PM.026157, PM.026158, PM.026159, PM.026160, PM.026161

2264[8] Các phương tiện trực quan trong giảng dạy triết học : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Văn Chấp dịch ; Dương Ngọc Kỳ hiệu đính. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lê Nin, 1983. - 75tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013157, PD.013158, PM.026267, PM.026268

22649 Giáo trình ký sinh trùng thú y : Dùng để giảng dạy trong các trường đại học nông nghiệp / Trịnh Văn Thịnh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 327tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013159, PD.013160, PM.026088, PM.026089, PM.026090, PM.026091, PM.026092

22650 Quy luật cấu trúc rừng gỗ hỗn loại / Nguyễn Văn Trương. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013143, PD.013144, PM.026093, PM.026094, PM.026095, PM.026096, PM.026097

22651 Những phương pháp toán học trong lý thuyết độ tin cậy : Những đặc trưng cơ bản của độ tin cậy và phân tích thống kê / B.V Gnedenko, I.U.K Beliaev, A.D. Xolovieu ; Trần Đức Trí dịch. - Hà Nội : khoa học và kỹ thuật, 1981. - 431tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012871, PD.012872, PD.013133, PD.013134, PM.026317, PM.026318, PM.026319, PM.026320, PM.026321

22652 Lịch thế kỷ XX 1901 - 2000. - In lần thứ 4, có bổ sng và sữa chữa. - Hà Nội : Văn hoá, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012907, PD.012908, PM.026063, PM.026064, PM.026065, PM.026066, PM.026067

22653 Từ điển Nga - Việt / K.M Alikanôp, V.V ivanôp, I.A.A malkhanôva. - Xuất bản lần thứ 2. - Maxcơva : Nxb. Tiếng Nga, 1979. - 704tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026355, PM.026356, PD.013185

22654 Toàn thắng đã về ta : Sách ảnh. - Hà Nội : Nxb. Phổ thông, 1976. - 76tr : Ảnh chụp ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012905, PD.012906, PM.026669, PM.026670

22655 Công nghệ cưa xẻ gỗ / Võ Quý Khanh. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1978. - 227tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012648, PD.012649, PM.026531, PM.026532

22656 Lý thuyết ôtô máy kéo / Phạm Minh Thái (ch.b); Nguyễn Hữu Cẩn, Nguyễn Văn Tài. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 270tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012644, PD.012645, PM.026433, PM.026434

22657 Ánh sáng và trang viết. - Hà Nội : Nxb. Tác phẩm mới, 1981. - 252tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012631, PD.012632, PM.026512, PM.026513, PM.026514

22658 Bài tập vẽ kỹ thuật xây dựng / Đoàn Kim Như (ch.b), Nguyễn Quang Cự. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1980. - 292tr. : Hình vẽ ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012625, PD.012626, PM.025739, PM.025740, PM.025741, PM.025742

22659 Cơ học vui / I. Pêrenman; Lê Nguyên Long lược dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1978.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012620, PD.012621, PM.026681

2266(Xác định độ lún của móng theo bảng tính sẵn / IA.V.Iurich; Đỗ Ngọc Quỳnh dịch; Lê Thanh Huấn hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 1981. - 207tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012793, PD.012794, PM.026400, PM.026401, PM.026402

2266[Địa chất công trình : Dùng cho sinh viên các trường Đại học xây dựng thuỷ lợi, giáo thông, kiến trúc / Nguyễn Uyên chủ biên; Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Định, Nguyễn Xuân Diên. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 269tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013019, PD.013020, PM.025662, PM.025663, PM.025664, PM.025665

2266[Kỹ thuật bảo hộ lao động : Dùng cho học sinh các trường Đại học kỹ thuật / Nguyễn Bá Dũng, Nguyễn Duy Thiết, Nguyễn Văn Thông...; Tạ Bá Phụng chủ biên. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1976. - 399tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012989, PD.012990, PM.026262, PM.026263

2266[Cung cấp điện trong các lĩnh vực kinh tế quốc dân / Đặng Ngọc Dinh, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Đình Hào; Đặng Ngọc Dinh chủ biên. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 111tr. : Hình vẽ ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013021, PD.013022, PM.026167, PM.026168, PM.026169, PM.026170

2266[Thống kê toán học : Cho ngành kinh tế lâm nghiệp / Trần Chí Đức biên soạn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 182tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012819, PD.012820, PM.026678

2266[Luyện kẽm / Phùng Viết Ngự. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 345tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012937, PD.012938, PM.026446, PM.026447, PM.026448

2266(Di chỉ khảo cổ học Phùng Nguyên / Hoàng Xuân Chinh, Nguyễn Ngọc Bích. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1978. - 173tr. : Hình vẽ ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012935, PD.012936, PM.026676

2266[Chuẩn đoán X quang lâm sàng : Bộ máy tiêu hoá / Biên soạn : Hoàng Sử, Hoàng Kỷ, Vũ Long. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Y học, 1982. - 387tr. ; 24cm. - (Bộ môn điện quang Trường Đại học y khoa Hà Nội)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012933, PD.012934, PM.026699

2266 Ngư loại học / Mai Đình Yên, Vũ Trung Tạng, Bùi Lai, Trần Mai Thiên. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1979. - 392tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012947, PD.012948, PM.026703

2266 Ván khuôn và giàn giáo / Phan Hùng, Trần Như Đình. - Hà Nôi : Xây dựng, 1981. - 285tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013005, PD.013006, PM.026550, PM.026551

2267 Bất đẳng thức / G.H Hardy, J.E Littlewood, G. Polya; Dịch: Nguyễn Khắc Lân, Nguyễn Hữu Ngự, Nguyễn Vinh Tiến. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 423tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013007, PD.013008, PM.026464, PM.026465, PM.026466, PM.026467

2267 Vẽ kỹ thuật / I.X Vưsnepônxki. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1986. - 230tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013013, PD.013014, PM.026135, PM.026136, PM.026137, PM.026138

2267 Công nghệ chế tạo dụng cụ cắt / M.M Palei; Dịch: Bùi Song Cầu, Trần Thế Lực, Trần Sĩ Tuy. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 418tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012941, PD.012942, PM.026413, PM.026414

2267 Tính khung nhà nhiều tầng bằng cách tra bảng / Hồ Anh Tuấn, Trần Bình, Đặng Tĩnh, Trần Kim Chương. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 412tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012959, PD.012960, PM.026488, PM.026489, PM.026490

2267 Giáo trình kết cấu bê tông cốt thép. - Hà Nội : Xây dựng, 1981. - 143tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012789, PD.012790, PM.026696

2267 Điều trị nhi khoa đông y / Trần Văn Kỳ. - Hà Nội : Y học, 1997. - 150tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012783, PD.012784, PD.019823, PM.042985, PM.042986, PM.043524, PM.043525

2267 Kỹ thuật thi công : Giáo trình dùng trong các trường Trung học xây dựng / Đặng Lừng. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng, 1982. - 279tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012797, PD.012798, PM.026451, PM.026452

2267 Thiết bị và phương pháp thi công móng cọc / V.G Côxôlapôp. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012795, PD.012796, PM.026518, PM.026519

2267 Cơ sở lý thuyết dẻo / L.M Kachanốp; Dịch : Lê Minh Khanh, Ngô Thanh Phong. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 335tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013037, PD.013038, PM.025666, PM.025667, PM.025668, PM.025669, PM.025670

22679 Sách tra cứu đèn điện tử : Đèn phát / Mai Thanh Thụ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012997, PD.012998, PM.026139, PM.026140, PM.026141, PM.026142

22680 Từ điển Việt - Anh = Vietnamese Englíh Dictionary / Đặng Chấn Liêu, Lê Khả Kế. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1987. - 179tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025678, PM.025679, PD.013192, PD.013193

22681 Khai triển hình gò / Trần Văn Giản. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1976. - 131tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012993, PD.012994, PM.026708

22682 Sửa chữa máy thu hình / Tô Tấn, Trần Văn Cúc. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1987. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013027, PD.013028, PM.025895, PM.025896, PM.025897, PM.025898, PM.025899

22683 Sổ tay công nhân thí nghiệm hoá chất / Nguyễn Quang Huỳnh, Doãn Học Phòng, Đỗ Công Phác. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1985. - 545tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013079, PD.013080, PM.026497, PM.026498, PM.026499, PM.026500

22684 40 Năm nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 166tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013077, PD.013078, PM.026053, PM.026054, PM.026055, PM.026056, PM.026057

22685 Tế bào học mô học phôi thai học / Phạm Phan Địch (ch.b), biên soạn : Nguyễn Văn Ngọc, Đỗ Kính. - Hà Nội : Y học, 1984. - 291tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013075, PD.013076, PM.025955, PM.025956, PM.025957, PM.025958, PM.025959

22686 Phối khí cho dàn nhạc và ban nhạc nhẹ. (EXTRAT) / B. kianốp, X. Vaxcrêxenxki ; Vũ Tự Lân dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1986. - 182tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013089, PD.013090, PM.026349, PM.026350, PM.026351

22687 Hướng dẫn đo đạc và chỉnh lý số liệu thuỷ văn / Phan Đình Lợi, Nguyễn Năng Minh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1985. - 187tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013087, PD.013088, PM.026038, PM.026039, PM.026040, PM.026041, PM.026042

22688 Thông tin điện thoại chọn tần / Lê Cương Phượng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1985. - 215tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013083, PD.013084, PM.026058, PM.026059, PM.026060, PM.026061, PM.026062

2268 Kỹ thuật rèn và dập nóng / Lê Nhương. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 229tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012791, PD.012792, PM.026694

2269 Phương pháp số trong cơ học kết cấu / T. Karamanxki ; Nguyễn Tiến Cường dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 297tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013081, PD.013082, PM.026068, PM.026069, PM.026070, PM.026071, PM.026072

2269 Kỹ thuật dập nguội / Lê Nhương. - Hà Nội : Công n hân kỹ thuật, 1981. - 249tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012951, PD.012952, PM.026503, PM.026504

2269 Kỹ thuật công nghệ lạnh / Trần Đức Ba, Phạm Văn Bôn, Nguyễn Văn Tài. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1985. - 208tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013099, PD.013100, PM.026192, PM.026193, PM.026194, PM.026195, PM.026196

2269 45 truyện ngắn 1975 - 1985. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. - 575tr. ; 25cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013025, PD.013026, PM.025760, PM.025761, PM.025762, PM.025763, PM.025764

2269 Quản lý sức khoẻ và chăm sóc sức khoẻ ban đầu / Hoàng Đình Cầu. - Hà Nội : Y học, 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013097, PD.013098, PM.025819, PM.025820, PM.025821, PM.025822

2269 Bài giảng y pháp : Chương trình Y6 đa khoa / Trần Văn Liễu. - Hà Nội : Y học, 1985. - 79tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013015, PD.013016, PM.026352, PM.026353, PM.026354

2269 Nông nghiệp Tây Nguyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 116tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026264, PM.026265, PM.026266, PD.013370

2269 Từ điển ôtô máy kéo Nga Việt : Khoảng 27.000đ thuật ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026377, PM.026378, PM.026379, PD.013023, PD.013024

2269 Điện thanh và phát thanh / V.N Baburkin, G.S Ghenzen, N.N Pavlop ; Lê Cường dịch. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 243tr. : Hình vẽ ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013107, PD.013108, PM.025791, PM.025792, PM.025793, PM.025794, PM.025795

2269 Các vùng tự nhiên Tây Nguyên / Nguyễn Văn Chiển chủ biên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013039, PD.013040, PM.025900, PM.025901, PM.025902, PM.025903, PM.025904

2270(Câu hỏi và bài tập hoá hữu cơ / A.N Kost, R.S. Sagitulun, A.P. Terentjev ; Dịch : Ngô Thị Thuận, ... - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 235tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013109, PD.013110, PM.025777, PM.025778, PM.025779, PM.025780

2270[1] Sửa chữa hệ thống máy thu hình màu / Nguyễn Kim Sách. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013035, PD.013036, PM.025831, PM.025832, PM.025833, PM.025834, PM.025835

2270[2] Món ăn Việt Nam / Văn Châu biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 125tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013033, PD.013034, PM.026110, PM.026111, PM.026112, PM.026113, PM.026114

2270[3] Cơ sở đánh giá độ tin cậy : Phan Văn Khôi. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 203tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013049, PD.013050, PM.026125, PM.026126, PM.026127, PM.026128, PM.026129

2270[4] Sơ đồ và biểu đồ về chủ nghĩa duy vật biện chứng / T.F Vlaxôva, IVanốp.E.A; Nguyễn Văn Long dịch. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1986. - 59tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013047, PD.013048, PM.025926, PM.025927, PM.025928

2270[5] Chữ và phương pháp trình bày / Nhật Lệ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1987. - 39tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.026649, PM.026650, PM.026651, PM.026652, PM.026653, PD.013045, PD.013046

2270(Máy và thiết bị chế biến thức ăn chăn nuôi / Nguyễn Như Thung, Lê Nguyên Đương, Phan Lê, Nguyễn Văn Khoẻ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 147tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013043, PD.013044, PM.026294, PM.026295, PM.026296

2270[7] Triệu chứng học cơ quan vận động : Từ chứng đến bệnh / Nguyễn Quang Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1988. - 153tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013059, PD.013060, PM.026118, PM.026119, PM.026120

2270[8] Kỹ thuật mộc xây dựng : Dùng đào tạo công nhân kỹ thuật mộc xây dựng / Nguyễn Mậu Dần. - Hà Nội : Xây dựng, 1984. - 191tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013095, PD.013096, PM.026493, PM.026494, PM.026495, PM.026496

2270[9] Phụ tùng ô tô / Ngô Thành Bắc. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1985. - 197tr. : Hình Vẽ ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013105, PD.013106, PM.025729, PM.025730, PM.025731, PM.025732, PM.025733

22710 Atlat nhân trắc học người Việt Nam trong lứa tuổi lao động : Dẫn liệu và chỉ dẫn sử dụng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 155tr. : Hình vẽ ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013057, PD.013058, PM.025751, PM.025752, PM.025753, PM.025754, PM.025755

22711 Quang học tinh thể và kính hiển vi phân cực / Quan Hán Khanh. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 183tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013055, PD.013056, PM.026237, PM.026238, PM.026239

22712 Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1981. - Hà Nội : Viên khảo cổ học Uỷ Ban khoa học xã hội Việt Nam xb', KN. - 246tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026357, PM.026358

22713 Ngụ ngôn chọn lọc : In hai thứ tiếng / L.A Fôngte. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 238tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.025905, PM.025906, PM.025907, PM.025908, PM.025909, PD.013051, PD.013052

22714 Truyện ngắn Việt Nam 1945 - 1985 / Bùi Hiển tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 664tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025939, PM.025940, PM.025941, PM.025942

22715 380 phương thức điều chế và ứng dụng hoá học trong sản xuất và đời sống : Hướng dẫn những nghề dễ làm ít vốn / Phạm Đình Trị. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1989. - 144tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013069, PD.013070, PM.026283, PM.026284, PM.026285

22716 Cách tính hệ treo theo sơ đồ biến dạng / Lều Thọ Trình. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013101, PD.013102, PM.026019, PM.026020, PM.026021, PM.026022, PM.026023

22717 Từ điển địa danh lịch sử - văn hoá Việt Nam / Nguyễn Văn Tân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013197, PM.027289, PD.013196

22718 Thiết bị truyền thanh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1984. - 342tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013117, PD.013118, PM.026121, PM.026122, PM.026123, PM.026124

22719 Vũ nữ It Zu. - Hà Nội : Hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 266tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013204, PD.013205, PM.026202, PM.026203, PM.026204, PM.026205, PM.026206

22720 Kiến trúc Hà Nội thế kỷ XIX - XX / Đặng Thái Hoàng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1985. - 119tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025811, PM.025812, PM.025813

22721 Tên phát xít mặc thường phục / A.A Damovich. - Đà Nẵng : Tác phẩm mới, 1985. - 237tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013202, PD.013203, PM.026222, PM.026223, PM.026224, PM.026225, PM.026226

22722 Sổ tay phòng hộ và gia cố nền đường / Hồ Chất , Doãn Minh Tâm. - Hà Nội : Giao thông vận
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013103, PD.013104, PM.026078, PM.026079, PM.026080, PM.026081, PM.026082

22723 Dị ứng học đại cương / A.D. Ađo. - Hà Nội : Y học, 1986. - 343tr. ; 25cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013121, PD.013122, PM.026152, PM.026153, PM.026154, PM.026155, PM.026156

22724 Các kiểu thành hệ mác ma chính / IU.A. Kuznetxov ; Dịch : Nguyễn Viết Ý, Hoàng Hữu Thành. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 288tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012851, PD.012852, PM.026330, PM.026331

22725 Đại số tuyến tính / Ngô Thúc Lanh. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1970. - 241tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012815, PD.012816, PM.026326, PM.026327

22726 Từ điển tác gia văn học và sân khấu nước ngoài : Có thêm triết gia quan trọng / Hữu Ngọc chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá, 1982. - 551tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013127, PD.013128, PM.026033, PM.026034, PM.026035, PM.026036, PM.026037

22727 Công nghệ hàn / Nguyễn Văn Siêm. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 195tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013129, PD.013130, PM.026307, PM.026308

22728 Quy hoạch xây dựng đô thị : Dùng đào tạo kiến trúc sư / Nguyễn Thế Bá chủ biên, Biên soạn : Nguyễn Quốc Thông, Lê Trọng Bình ; Trần Hùng hiệu đính. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng, 1982. - 197tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012811, PD.012812, PM.026390, PM.026391

22729 Phòng cháy trong công nghiệp và nông nghiệp / V.M Zozulya, F.L loginov, E.B. Mileev ; Nguyễn Ngọc Lân dịch ; Nguyễn Văn Tiến hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 199tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.012807, PD.012808, PM.025986, PM.025987, PM.025988, PM.025989, PM.025990, PM.025991

22730 Quy phạm thi công và nghiệm thu tiết bị vệ sinh các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Hà Nội : Xây dựng, 1978. - 48tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012809, PD.012810, PD.012765, PD.012766, PM.026665, PM.026666

2273[illegible] Địa hoá học / A.A Xaukov ; Dịch : Hoàng Trọng Mai, Phạm Văn An. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 387tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012831, PD.012832, PM.026305, PM.026306

2273[illegible] Kết quả nghiên cứu khoa học nông nghiệp 1976 - 1978. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 179tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012827, PD.012828, PM.026301, PM.026302

2273[illegible] Các dân tộc ở Việt Nam : Dẫn liệu nhân học - Tộc người / Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1983. - 183tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013125, PD.013126, PM.025720, PM.025721, PM.025722, PM.025723, PM.025724

2273[illegible] Hệ thống cung cấp nhiên liệu Điezen trên máy kéo / Đinh Văn Khôi. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1983. - 251tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013123, PD.013124, PM.026073, PM.026074, PM.026075, PM.026076, PM.026077

2273[illegible] Sổ tay điều tra quy hoạch rừng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 188tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026277, PM.026278, PM.026279, PD.012833, PD.012834

2273[illegible] Một số điện tâm đồ trong lâm sàng / Đỗ Y Na, Nguyễn Thị Đào. - Hà Nội : Y học, 1987. - 95tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013067, PD.013068, PM.025644, PM.025645, PM.025646, PM.025647, PM.025648

2273[illegible] Tai biến biến chứng phẫu thuật. - Hà Nội : Học viện quân y, 1988. - 195tr. ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026280, PM.026281, PM.026282, PD.013061, PD.013062

2273[illegible] Số liệu khí hậu dùng trong thiết kế xây dựng : TCVN 4088 - 85. - Hà Nội : Xây dựng, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013029, PD.013030, PM.025649, PM.025650, PM.025651, PM.025652, PM.025653

2273[illegible] Giải phẫu chức năng và ứng dụng chi trên - chi dưới / Đỗ Xuân Hợp. - Hà Nội : Y học, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012835, PD.012836, PM.025865, PM.025866

2274[illegible] Thiết kế và tính toán móng nông cho các công trình dân dụng và công nghệ / Vũ Công Ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 273tr : 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012839, PD.012840, PM.026359, PM.026360

22741 Giáo trình chọn, tạo và sản suất giống cây trồng : Dùng để giảng dạy trong các trường đại học nông nghiệp / Luyện Hữu Chỉ, Trần Như Nguyện. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 231tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012847, PD.012848, PM.026303, PM.026304

22742 Giáo trình kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy kéo : Dùng cho các ngành cơ khí nông nghiệp thuộc các trường đại học nông nghiệp / Nguyễn Văn Tự. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 79tr. : Hình vẽ ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012845, PD.012846, PM.025773, PM.025774, PM.025775, PM.025776

22743 Từ điển thực vật học / Biên soạn : Võ Văn Chi, ... - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012841, PD.012842, PM.025936, PM.025937, PM.025938

22744 Phương pháp liên hợp khai thác cá ở hồ chứa / Nguyễn Duy Chỉnh, Trần Đình Phúc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012857, PD.012858, PM.026370, PM.026371

22745 Giáo trình côn trùng nông nghiệp : Dùng giảng dạy trong các trường Đại học Nông Nghiệp / Hồ Khắc Tín chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 255tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012965, PD.012966, PM.026415, PM.026416

22746 Chế biến hạt dầu / V.P Kitrigin; V.G Secbacop hiệu đính; Dịch : Lê Văn Thạch, Nguyễn Năng Vinh.... - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 303tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012963, PD.012964, PM.026476, PM.026477, PM.026478

22747 Công trình tháo lũ trong đầu mối hệ thống thuỷ lợi : Tính toán thuỷ văn, thuỷ lực và hình thức kết cấu / Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Xuân Đặng, Ngô Trí Viềng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 223tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012961, PD.012962, PM.026541, PM.026542

22748 Cây gỗ rừng miền Bắc Việt Nam. - Hà Nội : Nông thôn, 1971. - 215tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012977, PD.012978, PM.026915, PM.026916

22749 Giáo trình thực tập sinh lý học gia súc : Dùng để giảng dạy trong các trường Đại học Nông Nghiệp / Trần Cừ chủ biên; Cù Xuân Dần, Lê Thị Minh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 98tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012973, PD.012974, PM.025929, PM.025930, PM.025931

2275(Giáo trình thuỷ nông : Dùng để giảng dạy trong các trường Đại học Nông Nghiệp / Ngô Đức Thiệu, Hà Học Ngô. - Hà Nội : Nông Nghiệp, 1978. - 295tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012971, PD.012972, PM.026259, PM.026260, PM.026261

2275[1] Cơ học lý thuyết : Dùng cho học sinh đại học kỹ thuật tại chức / Trần Hữu Duẩn. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1970. - 279tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012817, PD.012818, PM.026700

2275[2] Giáo trình động cơ xăng và động cơ Điêzen. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 193tr. ; 27cm. - (Trường Đại học Thuỷ Lợi Bộ môn máy xây dựng)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012913, PD.012914, PM.026505, PM.026506

2275[3] Giáo trình nông hoá : Dùng để giảng dạy trong các trường Đại học nông nghiệp / Lê Văn Căn chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 353tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012923, PD.012924, PM.026697

2275[4] Giáo trình trồng rau : Dùng để giảng dạy trong trường Đại học nông nghiệp / Tạ Thị Thu Cúc chủ biên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 191tr. ; 25cm. - (Bộ nông nghiệp vụ đào tạo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012939, PD.012940, PM.026528, PM.026529, PM.026530

2275[5] Địa lý học và cách mạng khoa học kỹ thuật : Tuyển tập viên các khoa học về trái đất. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 145tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.026419, PM.026420, PM.026421, PM.026422, PD.012891, PD.012892

2275[6] Vì Trẻ / V.A. Xukhômlinxki ; Nguyễn Bỉ dịch, Lê Khánh Trường hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001491, PD.001492, PM.001576, PM.001577, PM.001578, PM.001579, PM.001580, PM.012438, PM.012439

2275[7] Bạn trai khỏe và đẹp / Xuân Hưng, Hữu Hoàn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 45tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.10096, PM.10097, PM.10098, PM.10099, PM.10100

2275[8] Người thợ máy : Tiểu thuyết / Lê Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006751, PM.006752, PM.006753

2275[9] Điện và lời chào mừng đại hội lần thứ IV Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000965, PM.000966, PM.000967, PM.000968

2276(Thâm canh thuốc lá vàng / Đặng Văn Phú, Trần Ngọc Hân. - Hà Nội : Nông thôn, 1971. - 86tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004076, PM.004077, PM.026878

2276[1] Bước đầu tìm hiểu ca nhạc / Đỗ Minh. - Việt Bắc : Nxb. Việt Bắc, 1975. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004106, PM.004107

2276[2] Đất nước của mùa xuân : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hoá, 1975. - 33tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003848, PM.003849, PM.003850

2276[3] Đại số và hình học lớp bảy : Hệ 10 năm. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 110tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 Đ103S
Số ĐKCB: PM.002087, PM.002088, PM.002089, PM.002090

2276[4] Đời nghệ thuật Lê Thị Liễu / Lê Ngọc Cầu Ghi. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002256, PM.002257, PM.002258, PM.002259, PM.002260

2276[5] Thiết kế và xây dựng những kết cấu móng một cách hợp lý và tiết kiệm nhất / A.N Tetior; Dịch : Vũ Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Liên. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng, 1981. - 193tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012705, PD.012706, PM.026507, PM.026508

2276[6] Nội dung tính chất bài bản cải lương / Đắc Nhẫn, Ngọc Thới. - Hà Nội : Văn hoá, 1974. - 123tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002351, PM.002352, PM.002353, PM.002354, PM.002355

2276[7] Thôn ca : Thơ / Đoàn Văn Cừ. - Hà Nội : Văn học, 1960. - 61tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009763, PM.009764

2276[8] Kinh nghiệm giảng dạy địa lý tự nhiên ở trường phổ thông / Biên soạn: Trần Trọng Hà, Trịnh Văn Ngân, Hồng Hà. - Hà Nội : Nxb. Giáo dục, 1978. - 168tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012602, PD.012603, PM.026533, PM.026534

2276[9] Dòng sông : Tập truyện ngắn / Đỗ Bảo Châu. - Hà Nội : Lao động, 1972. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006805, PM.006806, PM.006807

2277(Đường chiến dịch : Thơ chiến sỹ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001409, PD.001410, PM.006811, PM.006812, PM.006813, PM.012504

2277[1] Được đảm bảobằng vàng. Li - Sa mắt đen : Tập kịch Bungari, cộng hoà dân chủ Đức. - Hà Nội : Văn hoá, 1981. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006835, PM.006836, PM.006837

2277 Thế mới ở Cao Đa / Đinh Văn Lay ; Đoàn Tường Minh ghi. - Hà Nội : Nông thôn, 1975. - 46tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001222, PM.001223, PM.001224

2277 Vùng cao : Truyện / Đỗ Quang Tiến. - Hà Nội : Phụ nữ, 1975. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006754, PM.006755, PM.006756

2277 Bác Hồ người Việt Nam đẹp nhất / Hà Huy Giáp. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002343, PM.002344, PM.002345

2277 Thơ / Hoàng Đức Hậu ; Hoàng Đức Triều sưu tầm dịch thơ ; Triều Ân giới thiệu dịch nghĩa ; Hoàng Quyết hiệu đính chỉnh lý. - Việt Bắc : Nxb. Việt Bắc, 1974. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003316, PM.003317, PM.003318, PM.003319, PM.003320

2277 Chân trời xa : Tập truyện ngắn / Hồng Vinh, Hồng Dương, Hàm Châu. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002226, PD.002227, PM.009640, PM.009641

2277 Các phương pháp giải gần đúng / Phan Văn Hạp. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012570, PD.012571, PM.025770, PM.025771, PM.025772

2277 Hành quân theo chân Bác : Thơ chọn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1980. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009708, PM.009709

2277 Tinh thể học đại cương / Trịnh Hân, Quan Hán Khanh, Lê Nguyên Sóc, Nguyễn Tất Trâm; Quán Hán Khanh chủ biên. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1979. - 403tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012572, PD.012573, PM.026749

2278 Mấy vấn đề trong kịch bản chèo / Hà Văn Cầu. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002356, PM.002357, PM.002358, PM.002359, PM.002360

2278 Nghệ thuật viết kịch / Hồ Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá, 1973. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004699, PD.004700, PM.002560, PM.002561, PM.002562, PM.002563

2278 Ký sự miền đất lửa / Vũ Kỳ Lân, Nguyễn Sinh. - Hà Nội : Nxb. Tác phẩm mới, 1978. - 234tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012574, PD.012575, PM.026552, PM.026553, PM.026554

2278 Một ngày chờ đợi / Egnetx Hêminguê ; Mạc Phi dịch. - Nghĩa Bình : Nxb. Nghĩa Bình, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011636, PM.011637, PM.011638, PM.011639, PM.011640

2278 Ô kê cuốn gói : Thơ / Đặc Công. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006787, PM.006788, PM.006789

2278 Đêm mưa sao : Tập truyện ngắn viết về công nhân. - Hà Nội : Nxb. Việt Bắc, 1975. - 130tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006790, PM.006791, PM.006792

2278 Ba phút đầu tiên một cách nhìn hiện đại vè nguồn gốc vũ trụ / Steven Weinberg ; Lê Tâm dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002861, PM.002862, PM.002863, PM.002864, PM.002865

2278 Cô thợ giặt và ngài công tước : Truyện cổ dân gian Nga / Đào Xuân Quý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009405, PD.009406, PM.019471, PM.019472, PM.019473, PM.019474, PM.019475, PM.022234, PM.022235

2278 Truyện những bà giáo thời xưa / Đỗ Thị Hảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 1988. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022236, PM.022237, PM.022238, PM.022239

2278 Đâu chỉ là mật ngọt : Tiểu thuyết tình cảm / Gia Phong. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022357, PM.022358, PM.022359

2279 Dòng sông lấp lánh : Tiểu thuyết / Anh Động. - Hậu Giang : 1990, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang ; Hội văn nghệ Kiên Giang xb. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022395, PM.022396

2279 Một số vấn đề tổ chức và lãnh đạo trong trường đào tạo công nhân kỹ thuật. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000811, PM.000812, PM.000813

2279 Rực lửa diên hồng : Chèo / Mai Bình. - Hà Nội : Văn hoá, 1975. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004090, PM.004091

2279[illegible] Lý thuyết phạm trù / Barry Mitchell; Dịch : Võ Viết Cẩn, Nguyễn Duy Thuận. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003571, PD.003572, PM.001446, PM.001447, PM.001448, PM.001449, PM.001450, PM.012499

2279[illegible] Mấy vấn đề về công tác xây dựng Đảng : Tài liệu tham khảo cho giảng viên chương trình cấp cứu lưu hành trong các trường giảng. - Hà Nội : Nxb. Sách giáo khoa Mác LêNin, 1976. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001243, PM.001244, PM.001245

2279[illegible] Những hình thức có trước sản xuất tư bản chủ nghĩa / C. Mác. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 98tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000375, PM.000376

2279[illegible] Mở kỷ nguyên tự do : Hồi ký cách mạng. - Hà Nội : Văn học, 1980. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003396, PM.003397, PM.003398, PM.003399, PM.003400

2279[illegible] Công tác thư viện công đoàn / Mầu Nhân Long, Trần Thạch Minh, Tôn Siêu; Chân lý dịch. - Hà Nội : Lao động. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003917, PM.003918

2279[illegible] Mìn dưới nước và các phương tiện rà phá. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1973. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003909, PM.003910

2279[illegible] Những cánh chim địa chất / Mộng Lân. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 75tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003875, PM.003876

2280[illegible] Tình đầu tình cuối : Tiểu thuyết / Hồng Dương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022399, PM.022400, PM.022401

2280[illegible] Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh : Trích phát biểu về Chủ Tịch Hồ Chí Minh của nhân dân và thanh niên thế giới. - Hà Nội : Thanh niên, 1975. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003893, PM.003894

2280[illegible] Những hình thức và phương pháp chủ yếu giáo dục cá nhân / N.X Manxurốp, L.X Cutudôva; Trần Văn Nhân dịch. - Hà Nội : Lao động, 1981. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001193, PD.001194, PM.000906, PM.000907, PM.000908, PM.000909, PM.000910, PM.012804

2280[illegible] Anh Tư Thạch : Truyện anh hùng lao động Phạm Ngọc Thạch / Mai Văn Tạo. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005106, PM.005107, PM.005108, PM.005109, PM.005110

2280- Mùa đầu : Truyện ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004991, PM.004992, PM.004993, PM.004994, PM.004995

2280- Các hội chứng trong nhãn khoa / Maurice, P.Ravault; Hà Huy Tiến dịch. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004685, PD.004686, PM.006984, PM.006985, PM.006986, PM.006987, PM.006988

2280- Nước dưới đất với con người / Lê Huy Hoàng, Vũ Ngọc Kỷ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003385, PD.003386, PM.001631, PM.001632, PM.001633, PM.001634, PM.001635, PM.012750

2280- Cô có yêu cháu không? / Merơdan, Nguyễn Văn Toại dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 138tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001801, PM.001802, PM.001803, PM.001804, PM.001805

2280- Sách dành cho các bậc cha mẹ / A Makarenkô; Dịch : Phan Thị Miến, Đỗ Đức Hiểu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1980. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002271, PM.002272, PM.002273, PM.002274, PM.002275

2280- Tuổi trẻ Kirốp : Truyện danh nhân / J.Y Libedinxki, E.Blok; Dịch : Tấn Việt, Phan Khanh, Từ Phúc. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 389tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004164, PM.004165, PM.004166

2281- Cờ quốc tế : Sách dành cho người học chơi cờ / G.I.ALêvenphis; Dịch : Đặng Chung, Lê Ngọc Thái. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004349, PM.004350

2281- Quản lý tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp / Lê Văn Tứ, Nguyễn Thị Kim Quý. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001416, PM.001417, PM.001418, PM.001419, PM.001420

2281- Núi rừng mở cánh : Thơ - Trường ca / Liên Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ giải

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009616, PM.009617

2281- Một số quy định về tiền lương và tiền thưởng đối với công nhân, viên chức nhà nước hiện nay. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008131, PM.008132, PM.008133, PM.008134, PM.008135

2281- Kinh nghiệm thiết kế mỹ thuật sân khấu / Rusin Makôvích. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá nghệ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003049, PM.003050, PM.003051, PM.003052

22815 Cầu thăng bằng / Lê Văn Lẫm, Đoàn Ngọc Lý. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002540, PM.002541, PM.002542, PM.002543

22816 Những vấn đề cơ bản về tài chính xí nghiệp / Lê Văn tứ. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 196tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002035, PM.002036, PM.002037, PM.002038

22817 Mẹ người anh hùng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1982. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001677, PD.001678, PM.009646, PM.009647, PM.012430, PM.012431

22818 Vitamin và đời sống / Lê Doãn Diên, Lê Huy Thuỵ, Mỹ Xuyến, Hoàng Văn Tiến. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1978. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002592, PM.002593, PM.002594, PM.002595

22819 Lộ nguyên hình bành trướng / Lê Kim. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001651, PM.001652, PM.001653, PM.001654, PM.001655

22820 Phương pháp khoán trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Hồng Hạnh, Thái Nam, Duy Khát. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000807, PM.000808, PM.000809, PM.000810

22821 Hướng dẫn giảng dạy chính trị trong các trường và lớp đào tạo công nhân kỹ thuật. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004097, PM.004098

22822 Hãy xứng đáng là đội quân xung kiên kiên cường trên mặt trận chiến đấu và sản xuất / Lê Duẩn. - Hà Nội : Thanh niên, 1969. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001295, PM.001296, PM.001297

22823 Xây dựng Cao Bằng thành một tỉnh giàu về kinh tế vững mạnh về quốc phòng / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001228, PM.001229, PM.001230

22824 Lớn lên với Điện Biên : Hồi ký Điện biên Phủ / Phan Văn Tùng kể ; Văn Phan ghi. - Hà Nội : Quân Đội nhân dân, 1974. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006904, PM.006905, PM.006906

22825 Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, thành công thành công đại thành công / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1973. - 116tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000530, PM.000531

22826 Về văn hoá văn nghệ / Hồ Chí Minh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Tiền Giang, 1975. - 73tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001287, PD.001288, PM.004020, PM.004021, PM.012491

22827 Đường cách mệnh / Nguyễn Ái Quốc. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 Đ561C
Số ĐKCB: PM.007901, PM.007902, PM.007903, PM.007904, PM.007905

22828 Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 CH250Đ
Số ĐKCB: PM.000526, PM.000527, PM.000528, PM.000529

22829 Hướng dẫn thi hành điều lệ công đoàn Việt Nam. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1976. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001776, PM.001777, PM.001778, PM.001779, PM.001780

22830 Về liên minh công nông / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000490, PM.000491, PM.000492, PM.000493

22831 Có đâu như ở miền Nam : Thư (Từ miền Nam gửi ra) / Lê Anh Xuân, Chim Trắng, Viễn Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 1968. - 81tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005026, PM.005027, PM.005028, PM.005029, PM.005030

22832 Hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình. - Hà Nội : Pháp Lý, 1982. - 73tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003963, PM.003964

22833 Hồi ký cách mạng. - In lần thứ 4 có chỉnh lý. - Hà Nội : Giáo Dục, 1977. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006928, PM.006929, PM.006930

22834 Hướng dẫn trồng sử dụng thuốc nam châm cứu. - Hà Nội : Y học, 1983. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008613, PM.008614, PM.008615

22835 Cô gái mèo : Thơ / Huy Cận. - Hà Nội : Văn học, 1972. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006829, PM.006830, PM.006831

2283(Giao thừa : Kịch bốn mùa / Lưu Hậu. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004946, PM.004947, PM.004948, PM.004949, PM.004950

2283' Học tập những quan điểm của Lê Nin về kỷ luật lao động / Lê Hồng Tâm. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003861, PM.003862

2283(Con đường phấn đấu để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, tiến lên cuộc sống đời đời no ấm, hạnh phúc / Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1962. - 35tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001073, PM.001074, PM.001075, PM.001076, PM.001077

2283(Hợp đồng kinh tế. - Hà Nội : Lao động, 1978. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004051, PM.004052

2284(Lời ru của mẹ : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003931, PM.003932

2284(Hai chị em : Tập bài hát / Hoàng Vân. - Hà Nội : Văn hoá, 1972. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008610, PM.008611, PM.008612

2284' Quân sự địa phương sự hình thành và phát triển / Lê Quang Hoà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001451, PM.001452, PM.001453, PM.001454, PM.001455

2284(Người công nhân làm chủ phải lao động quên mình lao động với năng suất cao / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 28tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001043, PD.001044, PM.000563, PM.000564, PM.000565, PM.000566, PM.000567, PM.012811

2284' Tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội : Học tập nghị quyết Đại hội IV / Lê Long. - Hà Nội : Nxb. Phổ Thông, 1978. - 49tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001461, PM.001462, PM.001463, PM.001464, PM.001465

2284(Nắm vững đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1968. - 60tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000626, PM.000627, PM.000628, PM.000629, PM.000630

2284(Quyết tâm xây dựng Việt Nam thành một nước văn minh giàu mạnh vươn lên đỉnh cao của thời đại / Lê Duẩn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000631, PM.000632, PM.000633, PM.000634, PM.000635

22847 Lao động là nghĩa vụ và vinh dự của mọi người. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 68tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000601, PM.000602, PM.000603, PM.000604, PM.000605, PM.012834

22848 Chính sách lương thực mới / Lê Hữu Chỉnh. - Hà Nội : Sự thật, 1961. - 42tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000686, PM.000687, PM.000688, PM.000689, PM.000690

22849 Mấy kinh nghiệm công tác quân sự địa phương ở quân khu 4 / Lê Quang Hoà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001934, PM.001935, PM.001936, PM.001937

22850 Tư tưởng chỉ đạo kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 / Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001921, PM.001922, PM.001923, PM.001924, PM.001925

22851 Cam Pu Chia một câu hỏi lớn / Lê Lựu. - Hà Nội : Thanh niên, 1980. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005676, PM.005677, PM.005678, PM.005679, PM.005680

22852 Kế hoạch hoá theo lãnh thổ và theo ngành : Sách tham khảo. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 178tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002144, PM.002145, PM.002146

22853 Ký hoạ về biên giới. - Hà Nội : Văn hoá, 1980. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002311, PM.002312, PM.002313, PM.002314, PM.002315

22854 Chiến thắng ở viễn Đông / Lêônít Vnôtsencô. - Matxcơva : Nxb. Thông tấn xã Nôvôxti, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012341, PM.025620, PM.025621

22855 Ánh sáng soi đường. - Hà Nội : Phổ thông, 1970. - 19tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005876, PM.005877, PM.005878, PM.005879, PM.005880

22856 Vạn huê lầu / Nguyễn An Khương dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1989. - 380tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009227, PD.009228, PM.019146, PM.019147, PM.019148, PM.019149, PM.019150, PM.022287, PM.022288, PM.022289

22857 Thống nhất quản lý và cải tiến kinh tế trong cả nước, xây dựng hệ thống quản lý kinh tế XHCN của nước ta / Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000723, PD.000724, PM.001806, PM.001807, PM.001808, PM.001809, PM.001810

22858 Hướng dẫn điều khiển tuyếc bin / N.M Đôn Gốp Ski; Lê Trung dịch. - Hà Nội : Công nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003664, PM.003665, PM.003666

2285 Bút nghiên / Chu Thiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1989. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022274, PM.022275

2286 Hận tình tiếp nối : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Phương Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 373tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022267, PM.022268, PM.022269

2286 Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001616, PM.001617, PM.001618, PM.001619, PM.001620

2286 Xác định hiệu quả kinh tế và đầu tư trang bị cơ khí nhỏ trong hợp tác xã nông nghiệp / Xuân Khương, Thế Đạt. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001426, PM.001427, PM.001428, PM.001429, PM.001430

2286 Đại hội XVI Đảng cộng sản Tiệp Khắc. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003973, PD.003974, PM.001105, PM.001106, PM.001107, PM.012506

2286 Bản chất cách mạng và khoa học của Đảng ta : Nghiên cứu văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV / Đào Duy Tùng. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001846, PM.001847, PM.001848, PM.001849, PM.001850

2286 Trong vùng rêu im lặng : Truyện ngắn / Võ Hồng. - Nha Trang : Hội văn học nghệ thuật Nha Trang x.b, 1988. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009445, PD.009446, PM.018801, PM.018802, PM.018803, PM.018804, PM.018805, PM.022204, PM.022205, PM.022206, PM.022207,

2286 Định mức lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Lê Mạnh Khoa, Nguyễn Đình Phúc, Nguyễn Huy Triệu, Nguyễn Phượng Vỹ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000784, PM.000785, PM.000786

2286 Bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục / A. Bonex, J. Nikolov; Dịch : Lê Thị Nguyệt, Phạm Thị Hảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 1992. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022127, PM.022128

2286 Biển tình lóng lánh : Tiểu thuyết tình cảm / Thu Hương. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022163, PM.022164, PM.022165

2286 Đề cương giải thích các nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin, 1982. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000872, PM.000873, PM.000874, PM.000875

2287 Văn thơ cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX : 1900 - 1925 / Đặng Thai Mai. - In lần thứ 3 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1974. - 391tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003943, PM.003944

2287 Đêm nay...ngày mai : Kịch ngắn chống Mỹ cứu nước. - Hà Nội : Văn hoá, 1975. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005071, PM.005072, PM.005073, PM.005074, PM.005075

2287 Tìm hiểu pháo binh / Đặng Thọ Cẩn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 116tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001298, PM.001299, PM.001300

2287 Mối tình ngang trái : Tiểu thuyết / Nguyên Khanh. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021997

2287 Bắc Hải Vân xuân 1975 : Ký sự / Xuân Thiều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 271tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005444, PM.005445, PM.005446, PM.005447

2287 Sổ tay công tác thể dục vệ sinh trong trường phổ thông / Đỗ Đức Uyên. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001167, PD.001168, PM.001656, PM.001657, PM.001658, PM.001659, PM.001660, PM.012893

2287 Đỉnh cao người thợ : Tập truyện ký. - Hà Nội : Lao động, 1972. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003758, PM.003759, PM.003760

2287 Những câu hỏi và những câu trả lời : Bài nói chuyện ở trường đại học Xvéclốp ngày 9 tháng 6 năm 1925 / I.V Stalin. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 81tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000460, PM.000461, PM.000462

2287 Những phương pháp kinh tế trong quản lý / X.X Đda-ra-xốp. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 177tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001974, PM.001975, PM.001976, PM.001977

2287 Theo Bác đi chiến dịch : Kỷ niệm của những người chiến sĩ cảnh vệ của Bác / An Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn học Giải Phóng, 1976. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005464, PM.005465, PM.005466, PM.005467

2288(Đảng viên cần biết. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001746, PM.001747, PM.001748, PM.001749, PM.001750

2288[1] Giáo dục thái độ cộng sản đối với lao động / V.A Xukhômlinxki; Dịch: Đức Mẫn, Xuân Hoà, Bá Dung. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002015, PM.002016, PM.002017, PM.002018

2288[2] Đường tình đôi ngã : Tiểu thuyết / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 314tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021852

2288[3] Xã viên là chủ : Pháp luật. - Hà Nội : Phổ thông, 1972. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002141, PM.002142, PM.002143

2288[4] Lời thề vàng đá : Tiểu thuyết / Trần Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1991. - 275tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010131, PM.021187, PM.021188

2288[5] Về tổ chức hợp tác xã và sản xuất nông lâm nghiệp ở Việt Nam / Lê Dục Tôn. - Việt Bắc : Nxb. Việt Bắc, 1975. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003779, PM.003780

2288(Đạo đức diễn viên / K. Xtanixlapxki ; Nguyễn Thứ Nghi dịch. - Hà Nội : Văn hoá nghệ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002493, PM.002494, PM.002495, PM.002496

2288[7] Chuyện kỹ thuật trong hội hoạ / Lê Thanh Đức. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.002216, PM.002217, PM.002218, PM.002219, PM.002220, PM.003735, PM.003736, PM.003737

2288[8] Tình sử loa thành : Chèo / Lộng Chương; Trần Lê Văn. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 427tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003816, PM.003817, PM.003818

2288[9] Đừng quên mùa hoa săng lẻ : Tập truyện / Phạm Hoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015401, PM.015402, PM.015403, PM.015404, PM.015405

2289(Người trở về cùng sao HaLây : Tập truyện khoa học viễn tưởng / Vũ Bội Tuyền. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017500

22891 Các lục địa trôi dạt về đâu ? : Từ thuyết Vêgêne đến học thuyết địa kiến tạo mảng / Lê Minh Triết, Ngô Thường San. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003600, PM.003601, PM.003602

22892 Công nhân với nhiệm vụ sản xuất lương thực / Lê Hồng Tâm. - Hà Nội : Lao động, 1979. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001126, PM.001127, PM.001128, PM.001129, PM.001130

22893 Tiếp tục nghiên cứu xây dựng lý luận quân sự Việt Nam / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1979. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000920, PM.000921, PM.000922, PM.000923, PM.003985, PM.003986

22894 Vùng đất yêu thương : Thơ / Lê Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Giải Phóng, 1975. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003294, PM.003295, PM.003296, PM.003297

22895 Mỹ thế đấy / Lê Kim. - Hà Nội : Thanh niên, 1975. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003597, PM.003598, PM.003599

22896 Bí mật trấn thành : Tiểu thuyết hình sự / Đức Dũng. - Hà Nội : [k.đ], 1989. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021849

22897 Một số kinh nghiệm về kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm ở vùng đồi núi / Lê Thị Kim. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1969. - 23tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004080, PM.004081

22898 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.018675

22899 Ánh sáng và niềm tin : Nhật ký thanh niên xung phong. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 131tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006901, PM.006902, PM.006903

22900 Ánh lửa con đường : Thơ. - Sơn La : Ty văn hoá x.b, 1974. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009694, PM.009695

22901 Bí quyết thành công trên thương trường / Mark Mccormack. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1990. - 246tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019457

22902 Thực tế không phô trương : Truyện ngắn / Anh Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006757, PM.006758, PM.006759

22903 Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền văn hóa Việt Nam / Lê Xuân Vũ. - Hà Nội : Sự thật, 1989. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020314, PM.020315, PM.020316, PM.020317

22904 Trên đường dạy văn và tiếng việt / Nguyễn Quốc Luân. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017376, PM.017377, PM.017378, PM.017379, PM.017380

22905 Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô Viết / V.I Lênin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000314, PM.000315

22906 Con người của tương lai : Những mẩu chuyện về C.E. Xiôncôpxki / Antaixki, K ; Dương Đức Niệm dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003461, PM.003462, PM.003463, PM.003464

22907 Sơ khảo lịch sử nghệ thuật tuồng / Hoàng Châu Ký. - Hà Nội : Văn hoá, 1973. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002266, PM.002267, PM.002268, PM.002269, PM.002270

22908 Vấn đề phát triển kinh tế xã hội các dân tộc thiểu số ở Đaklak. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020186, PM.020187, PM.020188, PM.020189, PM.020190

22909 Phạm Công Cúc Hoa / Bùi Văn Nguyên tựa dẫn. - Cà Mau : Khoa học xã hội, 1990. - 183tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020890, PM.020891, PM.020892, PM.020893, PD.010104

22910 Nuôi Trâu / Tô du, vũ ngọc tú dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003684, PM.003685, PM.003686

22911 Về tư cách người Đảng viên cộng sản / V.I Lênin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000335, PM.000336

22912 Chế biến các món ăn : Bạn gái đảm đang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021745

22913 Bất hạnh của quyền uy : Tiểu thuyết / Lê Quốc Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022346, PM.022347, PM.022348, PM.022349

2291- Quấn dây, sử dụng và sửa chữa động cơ điện xoay chiều thông dụng / Nguyễn Xuân Phú, Tô Đằng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1992. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022137, PM.022138

2291- Ông chủ BaLanTra : Tiểu thuyết / Robert Stevenson; Đinh Chính Đạo dịch. - Hà Nội : Thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022336, PM.022337, PM.022338

2291- Từ vựng học tiếng việt / Nguyễn Thiện. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013506, PM.013507, PM.013508, PM.013509, PM.013510, PD.006623, PD.006624

2291- Tuyển tập những bài toán sơ cấp : Hình học / Phan Đức Chính. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 552tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013406, PM.013407, PM.013408, PM.013409, PM.013410

2291- Kỹ thuật nấu ăn ngon / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021743

2291- 50 món bánh Việt Nam dễ làm / Triệu Thị Chơi biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021740

2292- Nàng : Tiểu thuyết / H. Rider Haggard; Nguyễn Văn Sách dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021281

2292- Như chim liền cánh / Sỹ Ân. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021278

2292- Đi suốt bài ca : Thơ / Tế Hanh. - Hà Nội. : Văn học, 1970. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013301, PM.013302, PM.013303

2292- Những bài phát biểu về xây dựng chủ nghĩa xã hội trước các đại hội 8, 9, 10, 11 của Đảng cộng sản(B) Nga / V.I Lênin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000240, PD.000241, PM.012563, PM.012594

2292- Mùa thu lớn / Lưu Trọng Lư. - Hà Nội : Tác phẩm mới. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009648, PM.009649

2292[illegible] Tâm lý học về công tác của bí thư chi đoàn / L.U Manxki, A. Lutôskin. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000955, PD.000956, PM.002580, PM.002581, PM.002582, PM.002583, PM.012729

2292[illegible] Nhập môn điều khiển học kinh tế : Vac sa va 1965 / Ôxka Lange; Dịch: Nguyễn Lạc Thế, Nguyễn Văn Thiều, Trần Vũ Thiệu. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1973. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003899, PM.003900

2292[illegible] Lặn / Lâm Hữu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1977. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002226, PM.002227, PM.002228, PM.002229, PM.002230

2292[illegible] Tăng cường pháp chế XHCN bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000891, PM.000892, PM.000893, PM.000894, PM.000895

2292[illegible] Mấy vấn đề tiết kiệm trong quân đội / Lê Quang Hoài. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000952, PM.000953, PM.000954, PM.000955

2293[illegible] Phát huy bản chất cách mạng không ngừng phấn đấu nâng mình lên ngang tầm của nhiệm vụ lịch sử : Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn- Tổng bí thư chỉ huy Đảng cộng sản Việt Nam Tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4 đoàn TNCSHCM / Lê Duẩn. - Hà Nội : Thanh niên, 1980. - 20tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000641, PM.000642, PM.000643, PM.000644

2293[illegible] Giảng dạy thể dục thể thao trong trường phổ thông / Kônxôvôi, N.G, S.V.I.A Na Nhit Xo; Nguyễn Nhân dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1963. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002616, PM.002617, PM.002618, PM.002619

2293[illegible] Sinh lý và hóa sinh tiêu hóa của động vật nhai lại / N.V Kurilov, A.P.Krotkova; Dịch: Trần Cừ, Nguyễn Thanh Dương, Nguyễn Phước Nhuận; Hiệu đính: Trần Cừ, Lê Thành Uyên. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1979. - 270tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006874, PM.006875, PM.006876, PM.026809, PM.026810

2293[illegible] Hoàng Lê nhất thống chí : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Gia Văn Phái; Dịch: Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017946, PM.017947, PM.017948, PM.017949, PM.017950

2293- Mẫn và tôi : Tiểu thuyết / Phan Tứ. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 554tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.001794, PD.001795, PM.013241, PM.013242, PM.013243, PM.013244, PM.013245

2293- Úm gà con : Kỹ thuật nuôi gà mới nở trong gia đình / Đào Đức Long. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014254, PM.014255, PM.014256, PM.014257

2293- Những cú đá mãnh liệt: Đại hùng quyền / Trần Tuấn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021590, PM.021591, PM.021592

2293- Từ điển Pháp - Pháp - Việt : Khoảng 300.000 mục từ và 4 000 hình ảnh minh họa / Lê Phương Thanh. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2001. - 2881tr : Hình ảnh ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 443 T534D
Số ĐKCB: PM.027424, PM.027425, PD.014001

2293- Ân tình theo gió cuốn : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Diệp Mai. - An Giang : Hội văn nghệ An
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021982

2293- Vùng pháo sáng : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1986. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013291, PM.013292, PM.013293, PM.013294, PM.013295

2294- Hướng dẫn làm bánh mứt / Lan Vi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1999. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021747

2294- Nghệ thuật biết thắng từng bước : Nghiên cứu một số vấn đề cơ sở phương pháp luận của khoa học cách mạng Việt Nam / Trần Nhâm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1978. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003857, PM.003858

2294- Tàu anh qua núi : Tập ca khúc nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hóa, 1982. - 22tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003929, PM.003930

2294- Bắc mộng tỏa ngân / Tôn Quang Hiến; Lê Văn Uông dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021984

2294- Hồ sơ Odessa : Tiểu thuyết trinh thám / Frederic Forsyth; Phạm Viễn Phương dịch. - Cửu Long : Hội văn học nghệ thuật Cửu Long xb., 1988. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017880, PM.017881, PM.017882, PM.017883, PM.017884

2294 Trên mảnh đất cổ loa lịch sử / Trần Quốc Vượng. - Hà Nội : Sở văn hóa thông tin Hà Nội xb',

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003969, PM.003970

2294 Tiếp tục thực hiện di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch / Trường Chinh. - Hà Nội : Sư thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000606, PM.000607

2294 Tìm hiểu đất nước Cam Pu Chia anh hùng. - Hà Nội. : Khoa hoc xã hội, 1979. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001962, PM.001963, PM.001964, PM.001965

2294 Vườn tội lỗi / Virginia Andrews; Anh Trầm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 300tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021379, PM.021380, PM.021381

2294 Bài ca đại thắng : Trường ca / Trần Cẩn. - Hà Nội. : Phổ thông, 1973. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003386, PM.003387, PM.003388, PM.003389, PM.003390

2295 Từ điển Nga - Việt kỹ thuật thuỷ lợi. - Hà Nội. : Khoa học, 1969. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003524, PM.003525, PM.003526

2295 Về hình tượng con người mới trong kịch / Tất Thắng. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003627, PM.003628, PM.003629

2295 Thương phẩm học hàng vô tuyến điện tử. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1978. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003687, PM.003688, PM.003689

2295 Lộ mặt : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Dịch: Kim Loan, Phan Hoàng My. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 282tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022033

2295 Thường thức lái xe. - Hà Nội. : Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật xb', 1974. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004041, PM.004042

2295 Từ trong ngục tối : Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1974. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005488, PM.005489, PM.005490, PM.005491

2295 Tiếng hát dâng Đảng cộng sản Việt Nam : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội. : Văn hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005896, PM.005897, PM.005898, PM.005899, PM.005900

22957 Truyền thống phụ nữ Việt Nam / Trần Quốc Vượng. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001596, PM.001597, PM.001598, PM.001599, PM.001600

22958 Các đề thi tuyển sinh vào đại học(1970-1985) : Môn toán / Nguyễn Trọng Bá, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Giang sưu tầm và biên soạn. - Xuất bản lần thứ 6. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.014661, PM.014662, PM.014663, PM.014664, PM.014665

22959 Thơ văn Trần Mai Ninh / Như Phong sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội. : Văn hoá, 1980. - 264tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005131, PM.005132, PM.005133, PM.005134, PM.005135

22960 Chủ nghĩa cộng sản khoa học : Chương trình trung cấp. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mac- Lênin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006537, PD.006538, PM.013411, PM.013412, PM.013413

22961 Mỗi bước đi thêm yêu tổ quốc / Tân Huyền. - Hà Nội. : Văn hoá, 1975. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003764, PM.003765, PM.003766

22962 Tổ chức lao động khoa học trong xí nghiệp công nghiệp / Thế Đạt. - Hà Nội. : Lao động, 1975. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003591, PM.003592, PM.003593

22963 Những mối tơ lòng / Ngọc Hải. - Long An : Nxb. Long An, 1989. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008920, PM.019176, PM.019177, PM.019178

22964 Chuyện tình nhà hát lớn : Tiểu thuyết / Gaston Leroux; Nguyễn Hoàng Vân dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1989. - 395tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.018933, PM.018934, PM.018935

22965 Chủ nghĩa nhân đạo của chúng ta / Lê Xuân Vũ. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009326, PM.009327, PM.009328, PM.009329, PM.009330

22966 Hướng dẫn sử dụng thuốc. - Hà Nội : Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam xb', 1986. - 494tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019211, PM.019212, PM.019213, PM.019214, PM.019215, PM.022174, PM.022175

22967 Câu chuyện định mức lao động / Lê Hồng Tâm. - Hà Nội : Lao động, 1978. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006742, PM.006743, PM.006744

22968 Kháng nguyên kháng thể hồng cầu và truyền máu ngày nay / Lê Thân, Trịnh Xuân Kiến, Đỗ Thị Hoàng Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1989. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019925, PM.019926

22969 Sóng hòn mê : Ký sự / Hoàng Văn Bổn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1971. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006730, PM.006731, PM.006732

22970 Tiêu sơn tráng sĩ : Tiểu thuyết / Khái Hưng; Phan Đệ Cự giới thiệu. - Hà Nội : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1989. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019931, PM.019932, PM.047229, PM.047230, PM.047231, PD.008957, PD.008958

22971 Buôn Ma Thuột trận đánh lịch sử : Ký sự lịch sử. - Đaklak : Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng Đaklak xb., 1990. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019919, PM.019920

22972 Khoảng trời khát vọng : Truyện ký / Hà Bình Nhưỡng. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. - 231tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010256, PM.010257, PM.010258, PM.010259, PM.010260

22973 Sau ngày chiến thắng : Truyện ngắn / Hào Vũ. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007466, PM.007467, PM.007468, PM.007469, PM.007470

22974 Phương pháp tính toán hình học và lượng giác thường dùng trong nhà máy / Trương Diệu Khanh. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1976. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003915, PM.003916

22975 Sử dụng vốn cố định và vốn lưu động của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Thế Đạt. - Hà Nội. : Nông thôn, 1976. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003973, PM.003974

22976 Tìm hiểu pháp lệnh trừng trị tội hối lộ / Trần Kiêm Lý, Đặng Văn Doãn. - Hà Nội. : Pháp lý,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003959, PM.003960

22977 Hề chèo chọn lọc / Hà Văn Cầu sưu tầm, dẫn luận và chú thích. - Hà Nội : Văn hóa, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002180, PM.002181, PM.002182, PM.002183, PM.002184

22978 Tiêu chuẩn hóa trong ngành cơ khí / Hoàng Mạnh Tuấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008885, PM.008886, PM.008887

22979 Ngọn lửa cuộc sống / Hoàng Tuấn Nhã. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003431, PM.003432, PM.003433, PM.003434, PM.003435

22980 Mấy vấn đề thể thao dân tộc ở nước ta / Trần Đình Tùng. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1963. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003957, PM.003958

22981 Tìm hiểu bộ máy nhà nước viện kiểm sát nhân dân / Thạch Giản. - Hà Nội. : Pháp lý, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000772, PM.000773, PM.000774, PM.000775

22982 Kan Lịch : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003361, PM.003362, PM.003363, PM.003364, PM.003365

22983 Hội thảo về nghiên cứu và phát triển hệ canh tác cho nông dân trồng lúa châu Á. - Hà Nội : Nông nghệp, 1982. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001181, PM.001182, PM.001183

22984 Xây dựng một nền văn nghệ lớn xứng đáng với nhân dân ta với thời đại mới / Tố Hữu. - Hà Nội. : Văn học, 1973. - 523tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001526, PM.001527, PM.001528, PM.001529, PM.001530

22985 6 ca khúc của Hoàng Vân / Hoàng Vân. - Hà Nội : Văn hóa, 1979. - 19tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005901, PM.005902, PM.005903, PM.005904, PM.005905

22986 Văn hóa quần chúng / Hà Huy Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001189, PD.001190, PM.001436, PM.001437, PM.001438, PM.001439, PM.001440, PM.012680

22987 Những người đột phá : Kịch một hồi ba cảnh / Hải Hồ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1961. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006000, PM.006001, PM.006002, PM.006003

22988 Tìm hiểu về tổ tiên ta đánh giặc / Hoàng Minh. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001731, PM.001732, PM.001733, PM.001734, PM.001735

22989 Đêm thiêng : Tiểu thuyết - Giải Gông cua 1987 / Tahar Ben Jellun; Trịnh Xuân Hoàng dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1988. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008727, PD.008728, PM.018441, PM.018442, PM.018443, PM.018444, PM.018445, PM.019923, PM.019924

2299(English for chidren : Gồm 3 phần có băng cassette. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022062, PM.022063

22991 Đèn hình và đèn điện tử / Mai Thanh Thọ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1988. - 230tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012559, PM.025529, PM.025530

2299[illegible] Truyện cổ Êđê / Sưu tầm và biên soạn: Y Điêng, Hoàng Thao. - In lần thứ 2 có biên tuyển. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1988. - 202tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014766, PM.014767, PM.014768, PM.014769, PM.014770

22993 1001 Câu ca dao về người phụ nữ Việt Nam / Võ Thành Tân sưu tầm. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012258, PM.025419, PM.025420

2299[illegible] Những quy định cần biết về nhà ở và đất đai / Chu Hải Thanh, Hòa Thường, Nguyễn Trung Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010285, PM.021224, PM.021225

2299[illegible] Cuộc sống theo tiếng còi nhà máy. Tình yêu tổ quốc. Đất nhỏ. Hồi sinh. Đất hoang : Hồi ký / L.I Brêgiơnép. - Hà Nội, Matxcơva : Văn học, Tiến bộ, 1983. - 441tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025382, PM.025383, PD.012325

2299(Mối tình cô gái mù : Tiểu thuyết / Khổng Trang. - Hà Nội : Thanh niên, 1991. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021251

2299[illegible] Về giữa mưa đêm : Tiểu thuyết / Trần Áng Sơn. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010250, PM.021250

2299[illegible] Tìm hiểu nghĩa vụ xây dựng kinh tế của Quân đội nhân dân Việt Nam / Trần Anh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1977. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001726, PM.001727, PM.001728, PM.001729, PM.001730

2299[illegible] Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX (1858 - 1900). - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội. : Văn học, 1976. - 597tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001586, PM.001587, PM.001588, PM.001589, PM.001590

2300(Hỏi đáp về kỹ thuật truyền thanh truyền hình. - Hà Nội : Nxb. Nghe nhìn, 1986. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014576, PM.014577, PM.014578, PM.014579, PD.007528, PD.007529

23001 Thơ ca cách mạng ở Việt Bắc (1936 - 1945) / Triều Ân, Vũ Châu Quán, Hoàng Quyết : Sưu tầm, chỉnh lý, xác minh, dịch thuật, chú thích và biên soạn. - Hà Nội. : Văn hoá dân tộc, 1977. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005931, PM.005932, PM.005933, PM.005934, PM.005935

23002 Giao mùa : Thơ / Trinh Đường. - Hà Nội. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1982. - 66tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005866, PM.005867, PM.005868, PM.005869, PM.005870

23003 Tia hồ quang : Tập ký. - Hà Nội. : Văn học, 1975. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005988, PM.005989, PM.005990, PM.005991

23004 Về công tác mặt trận hiện nay / Trường Chinh. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000981, PM.000982, PM.000983, PM.000984, PM.000985

23005 Chiến dịch " Bagrachiôn" / Têôdoglatcốp. - Huế : Thuận hoá, 1982. - 126tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012280, PM.025410

23006 Những bài học lớn của hợp tác xã định công / Tố Hữu, Hoàng Văn Hiếu. - Hà Nội. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000876, PM.000877, PM.000878, PM.000879, PM.000880

23007 Tìm hiểu hiến pháp Nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà. - Hà Nội. : Sự thật, 1976. - 319tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001945, PM.001946, PM.001947, PM.001948, PM.001949

23008 Quản lý tài chính ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh / Tào Hữu Phùng. - Hà Nội. : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008121, PM.008122, PM.008123, PM.008124, PM.008125

23009 Tượng đài hùng vĩ của tình hữu nghị Việt - Xô / Trường Chinh. - Hà Nội. : Sự thật, 1983. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007116, PM.007117, PM.007118, PM.007119, PM.007120

23010 Trên nghìn dặm đất : Thơ. - Hà Nội. : Thanh niên, 1977. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006999, PM.007000

23011 O giao liên gio linh : Tập truyện ngắn và ký / Tuấn Vinh. - Hà Nội. : Lao động, 1973. - 101tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009636, PM.009637

23012 Thù này phải trả : Tập kịch, Chèo, Ca, Tấu. - Hà Nội. : Nxb. Sở văn hoá, 1967. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009680, PM.009681

2301 Tài liệu bồi dưỡng giáo viên địa lý : Cấp hai - Ba phổ thông. - Hà Nội. : Giáo dục, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004651, PM.004652, PM.004653

2301 Phía trước : Kịch / Tùng Bách. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Giải phóng, 1972. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009612, PM.009613

2301 Trên tuyến lửa : Tập kịch ngắn. - Hà Nội. : Văn hoá, 1973. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009710, PM.009711

2301 Tình yêu của đất và nước : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội. : Văn hoá, 1977. - 34tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002517, PM.002518, PM.002519, PM.002520

2301 Cách làm tiếng động sân khấu / Thiệu Xung Phi. - Hà Nội. : Văn hoá - Nghệ Thuật, 1962. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002536, PM.002537, PM.002538, PM.002539

2301 Truyền thống Lát Xa Vông. - Hà Nội. : Phổ thông, 1971. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002107, PM.002108, PM.002109, PM.002110

2301 Lý tưởng ước mơ và nghĩa vụ / Trần Độ. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Thanh niên, 1968. - 146tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002147, PM.002148, PM.002149

2302 Từ điển tinh thể học Nga - Việt : Khoảng 4.400 thuật ngữ. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002153, PM.002154, PM.002155, PM.002156, PM.002157

2302 Tiêu chuẩn chất lượng gỗ. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1980. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003255, PM.003256, PM.003257, PM.003258

2302 Sổ tay toán học cấp 3 : Phụ lục những từ ngữ toán học Việt - Anh - Pháp đối chiếu / Lê Quang Ánh, Nguyễn Thành Dũng, Trần Thái Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 143tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012274, PM.025388, PM.025389

2302 Giúp luyện thi tiếng Anh lớp 12 phổ thông hệ 3 năm : Gồm 20 vấn đề ôn tập ngữ pháp / Lê Văn Sự. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 128tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025600, PD.012265

2302 Về tác phẩm "làm gì?" của V.I Lê Nin / V.P Philatốp. - Matxcơva : Tiến bộ, 1988. - 134tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012350, PM.025570, PM.025571

23025 Bàn về thanh niên / C. Mác, PH. Ăng ghen. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012334, PM.025380, PM.025381

23026 Tình ca đất nước : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội. : Văn hoá, 1976. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002497, PM.002498, PM.002499, PM.002500

23027 Triết học Mác - Lênin : Chương trình sơ cấp. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1977. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002686, PM.002687, PM.002688, PM.002689, PM.002690

23028 Kỹ thuật hiển vi dùng trong nghiên cứu thực vật và dược liệu / Trần Công Khánh. - Hà Nội. : Y học, 1980. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002656, PM.002657, PM.002658, PM.002659, PM.002660

23029 Phương pháp tính giá thành sản phẩm của hợp tác xã sản xuất nông nhiệp / Thế Đạt. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1977. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001991, PM.001992, PM.001993, PM.001994

23030 Chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân Liên Xô / Pêtorôva Nina, V.N Vanhusin dịch. - Matxcơva : Thông tấn xã Nôvôxti, 1981. - 80tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012306, PM.025562, PM.025563

23031 Toàn thắng về ta. - Hà Nội. : Sự thật, 1975. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002132, PM.002133, PM.002134

23032 Chăm sóc tuổi hoa / Trường Giang. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1977. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001816, PM.001817, PM.001818, PM.001819, PM.001820

23033 Hỏi và đáp về giới thiệu đoàn viên ưu tú với Đảng. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 104tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012317, PM.025560, PM.025561

23034 Tàu vũ trụ trên quỹ đạo / IU.V Côlẽnhicốp, IU.N Gladơcôp; Đinh Ngọc Lâm dịch. - Hà Nội : Kim Đồng, 1987. - 201tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012281, PM.025542, PM.025543

2303 Iliarêpin : Truyện kể / X. Prôrôcôva. - Matxcơva : Cầu vồng, 1984. - 702tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012323, PM.025544, PM.025545

2303 Từ điển tế bào học, mô học, phôi học Nga - Việt : Khoảng 9.000 thuật ngữ / Phạm Phan Địch, Trương Đình Kiệt, Nguyễn Văn ngọc; Hiệu đính: Đoàn Xuân Mượu, L.V Grigoryêva. - Hà Nội : Y học, 1986. - 244tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025423, PM.025424, PD.012303

2303 Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản / V.I Lê Nin. - Hà Nội : Nxb. Tiến Bộ, 1973. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012331, PM.025514, PM.025515

2303 Vi rút là bạn hay thù / Đ.G Datula, X.A Mamêđôva; Vũ Kim Dũng dịch. - Hà Nội : Kim Đồng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012282, PM.025527, PM.025528

2303 Cẩm nang đàm thoại Việt Mỹ / Hoài Phương. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Thanh niên, 1967. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025587, PM.025588, PD.012328

2304 30 mẩu chuyện vui tiếng Anh / Nguyễn Hữu Dự. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 120tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025394, PM.025395, PD.012312

2304 Kỹ thuật trồng cà chua / Tạ Thị Thu Cúc, Nguyễn Thành Quỳnh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà nội. : Nông nghiệp, 1983. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007211, PM.007212, PM.007213, PM.007214, PM.007215

2304 Tình yêu? Nhưng tình yêu là gì chứ ? : Tuyển tập truyện ngắn. - Lâm Đồng. : Sở VH - TT Lâm Đồng xb', 1986. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011591, PM.011592, PM.011593, PM.011594, PM.011595, PM.012315, PM.012316, PM.012317, PM.012318, PD.006225, PD.006226

2304 Truyện cổ nước ngoài. Các nước Cộng Hoà Xô Viết / Thu Thảo dịch. - Minh Hải. : Nxb. Văn nghệ Minh Hải, 1983. - 97tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.010936, PM.010937, PM.010938, PM.010939, PM.010940

2304 Tăng cường đấu tranh bảo vệ tài sản XHCN. - Hà Nội. : Sự thật, 1977. - 62tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000695, PM.000696, PM.000697, PM.000698, PM.003903, PM.003904

2304 Từ điển vật lý Nga - Việt : Khoảng 24.000 thuật ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025607, PM.025608, PD.012305

2304(Từ nguồn ra biển : Truyện và ký sự. - KĐ. : Nxb. Hội văn học giải phóng, 1975. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006826, PM.006827, PM.006828, PM.009642, PM.009643

2304(Sách tự học tiếng phổ thông / Hoàng Hà. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 149tr. ; 14cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025591, PM.025592, PD.012397

2304(Tiếng nói của lương tri và trái tim : Trích phát biểu về Việt Nam của các văn nghệ sĩ, các nhà hoạt động văn hoá thế giới. - Hà Nội. : Văn học, 1973. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006868, PM.006869, PM.006870

2304(How To Speak Viet Namese : Rapid Mastery of the Viet Namese Language / Nguyễn Thuần Hậu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 178tr. ; 14cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025589, PM.025590

2305(Đàm thoại Nhật - Việt căn bản : Tự học tiếng Nhật / Phan Kim Huê. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025616, PM.025617, PD.012268, PD.012269

2305(Vui học Anh ngữ : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Trùng Khánh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025598, PD.012275

2305(Thơ Tố Hữu : Tuyển / Tố Hữu. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92213 TH460T
Số ĐKCB: PM.006799, PM.006800, PM.006801

2305(Trọn nghĩa vẹn tình / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 62tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006802, PM.006803, PM.006804

2305(Những cánh chim trời : Thơ / Tạ Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006943, PM.006944, PM.006945

2305(Hương hoa đất nước : Nghiên cứu - Tiểu luận / Trương Chính. - Hà Nội : Văn học, 1979. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006850, PM.006851, PM.006852

2305(Vợ chồng A Phủ : Truyện phim / Tô Hoài; Nguyễn Tuân lời bạt. - Hà Nội. : Văn học, 1960. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009638, PM.009639

2305(Cách đặt câu pháp ngữ = Commen Faire une pharase / Huỳnh Văn Thành. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1995. - 320tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025595, PD.012272

23058 Cẩm nang chẩn đoán và sử dụng thuốc thiết yếu trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu : Phạm Song chủ biên. - [K.Đ] : [K.Nxb], 1988. - 234tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012255, PM.025550, PM.025551

23059 Nấu ăn ngon món ăn đãi khách / Mỹ Trang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 227tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025540, PM.025541, PD.012267

23060 Sổ tay nâng kĩ năng thao tác word : Phím tắt Microsoft Word. - Hà Nội : Thống kê, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025531

23061 Dỗ bé ngủ / Ngọc Dũng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 80tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012260, PM.025533

23062 Sổ tay nâng cao thao tác EXCEL. - Hà Nội : Thống Kê, 2000. - 56tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012262, PM.025532

23063 Vì sao bạn nên dùng vi ta min E / Christopher Hill; Thuý Toàn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 118tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012273, PM.025525, PM.025526

23064 Toán học trong thi văn / Lê Hoài Nam dịch. - Hà Nội : Khoa học và kĩ thuật, 1988. - 243tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012304, PM.025384, PM.025385

23065 Tôi hay không phải tôi / Rem Pêtrôp; Đoàn Xuân Mượu dịch. - Hà Nội : Y học, 1987. - 405tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012284, PM.025523, PM.025524

23066 Thơ Tây Ban Nha chiến đấu / Đào Xuân Quý dịch. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009626, PM.009627

23067 Trướng sơn của bé : Thơ / Trần Mạnh Hảo. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ giải phóng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009614, PM.009615

23068 Ngữ pháp lớp 4 phổ thông : Hệ 12 năm. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002477, PM.002478, PM.002479, PM.002480

2306 Những hiểu biết về tập tính của vật nuôi / T.N venediktova, N.G kotobova, V.G Puskarxki; Hoàng Hà dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983. - 191tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012313, PM.025534, PM.025535

2307 Những qui định về đào tạo và bồi dưỡng công nhân kỹ thuật. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002163, PM.002164, PM.002165

2307 Trẻ mãi không già : Những phương cách dưỡng sinh, cải lão hoàn đồng cho mọi người / Prevention; Phạm cao hoàn dịch. - Hà nội : Thanh niên, 2000. - 90tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012264, PM.025425

2307 Phòng bệnh sâu răng / Võ Thế Quang. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 1986. - 25tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012414, PM.025536, PM.025537

2307 Luật bơi. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012411, PM.025629

2307 Ngày ấy khác hẳn mọi ngày : Tập truyện ngắn giả tưởng. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 266tr. ; 16cm. - (Tủ sách giả tưởng - Phưu lưu - Trinh thám - Kì ảo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012318, PM.025428, PM.025429

2307 Điều lệ và quy chế tổ chức và hoạt động hội nuôi ong Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1981.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012410, PM.025538, PM.025539

2307 Mốt và vẻ đẹp tuổi trẻ. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 51tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012416, PM.025572, PM.025573

2307 Pháp lệnh về thuế nông nghiệp. - Hà nội : Pháp lý, 1983. - 76tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012415, PM.025408, PM.025409

2307 Luật thi đấu bóng chuyền. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1982. - 86tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012413, PM.025628

2307 Chuyển mạnh phát triển chăn nuôi / Nguyễn Văn Lộc. - Hà Nội : Sự thật, 1963. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001791, PM.001792, PM.001793, PM.001794, PM.001795

2308 Cẩm nang các phép lịch sự / Hữu Khánh. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012339, PM.025577

23081 Nổi dậy của Nguyễn Thái Bình. - Hà Nội. : Thanh niên, 1975. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003844, PM.003845

23082 Bí quyết trở thành người phụ nữ dễ thương / Y Lan. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012338, PM.025566, PM.025567

23083 Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. - Thái Nguyên : Đại Học Thái Nguyên, 2017. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: NG454N 495.9227/
Số ĐKCB: PM.009931, PM.009932, PM.009933, PM.009934, PM.009935

23084 Thời thanh niên của Bác Hồ / Hồng Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 1976. - 167tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025375, PD.012340

23085 Con rồng đang lấy sức / Víchto Xamarin; Hãnh Nguyên dịch. - Matxcơva : Nxb.Thông tấn xã Nôvôxti, 1982. - 114tr. ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012342, PM.025581, PM.025582

23086 Về giáo dục thanh niên / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1980. - 455tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012335, PM.025378, PM.025379

23087 Văn hoá quan hệ khác giới / Đoàn Xuân Mượu. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 255tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012286, PM.025575, PM.025576

23088 Một bước tiến hai bước lùi : Cuộc khủng hoảng trong Đảng ta / V.I Lê Nin. - Matxcơva : Nxb. Tiến bộ, 1976. - 445tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012333, PM.025512, PM.025513

23089 Hai sách lược của đảng dân chủ xã hội trong cách mạng dân chủ / V.I Lê Nin. - Matxcơva : Nxb. Tiến bộ, 1974. - 282tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012332, PM.025516, PM.025517

23090 Kinh nghiệm sống / Trang Ly. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 127tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012363, PM.025390, PM.025391

23091 Cách dùng các thì tiếng Anh=The use of tenses in English : Tiếng Anh thực hành / Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 128tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025593, PD.012482

2309 Bàn về thanh niên / V.I Lê Nin. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012327, PM.025376, PM.025377

2309 Việt Nam - Liên Xô : Xa mà gần. - Hà Nội : Nxb. Ngoại văn, [K.N]. - 166tr. : Ảnh chụp ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012271, PM.025552, PM.025553

2309 Những lời Bác dạy. - Hà Nội : Thanh niên, 1975. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012276, PM.025583, PM.025584

2309 Kiến trúc phong cảnh thành phố / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Trịnh Thị Liên. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012056, PM.012057, PM.012058, PM.012059, PM.012060

2309 Nửa vầng trăng còn lại : Tuyển tập truyện ngắn / Trúc Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025466, PD.012292

2309 Đứng trước biển : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1984. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012397, PM.012398, PM.012399

2309 Nghe thấy gà trên điểm chốt : Thơ / Nguyễn Quang Hà. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ giải phóng, 1975. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009618, PM.009619

2309 Những kỷ niệm về Bác : Hồi ký. - Việt Bắc : Nxb. Việt Bắc, 1973. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009696, PM.009697

2310 Lưới Trời : Truyện ngắn / Minh Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012294, PM.025476, PM.025477

2310 Công đoàn huyện với nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp / Nguyễn Tam Ngô. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012897

2310 Nếp sống và đạo đức dưới chế độ XHCN : Lưu hành nội bộ. - Hà Nội. : Sự thật, 1976. - 271tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002431, PM.002432, PM.002433, PM.002434, PM.002435

2310 Lời ru ấn tượng / Đinh Trần Toán : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 70tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012277, PM.025505, PM.025506

2310 Angiêlie và thế giới mới / Seegian GôLông; Nhật Quang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022440, PM.022441

2310 Hoa và dòng sông : Thơ / Mã Giang Lân, Bế Kiến Quốc, Trần Mạnh Thường. - Hà Nội : Nxb. Tác Phẩm mới, 1979. - 188tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012279, PM.025483, PM.025484

2310 Con đường sống duy nhất / Nguyễn Công Hoà; Mai Quân ghi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005011, PM.005012, PM.005013, PM.005014, PM.005015

2310 Đất nước vào xuân : Diễn ca Nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp / Nguyên Hồ. - Hà Nội : Phổ thông, 1978. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005041, PM.005042, PM.005043, PM.005044, PM.005045

2310 Ý nghĩ ban mai : Truyện và ký / Bùi Hiển. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1980. - 245tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012252, PM.025501, PM.025502

2310 Khúc hát trường sơn : Sau cơn bão : Mảnh vỡ cuối cùng : Tập truyện phim / Nguyễn Gia Nùng, Duy Cương, Nguyễn Đỗ Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004936, PM.004937, PM.004938, PM.004939

2311 Khoa học lao động / Nguyễn Văn Lê. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003859, PM.003860

2311 Dòng không ổn định trong kênh hở / Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Như Khuê. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003855, PM.003856

2311 Phim hoạt họa Việt Nam / Ngô Mạnh Lân. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002175, PM.002176, PM.002177, PM.002178, PM.002179

2311 Quán triệt tính Đảng trong Mỹ học và nghệ thuật / Như Thiết. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002451, PM.002452, PM.002453, PM.002454, PM.002455

2311 Từ trên đỉnh núi / Nguyên Nhung. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002552, PM.002553, PM.002554, PM.002555

2311[illegible] Những miền quê sum họp : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hoá, 1976. - 18tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002509, PM.002510, PM.002511, PM.002512

2311[illegible] Toàn Tập / Nguyễn Trãi. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1976.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001841, PM.001842, PM.001843, PM.001844, PM.001845

2311[illegible] Vài nét về văn nghệ truyền thống CamPuChia : Ca múa nhạc / Nguyễn Đình Phúc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002568, PM.002569, PM.002570, PM.002571, PM.012637

2311[illegible] 55 năm trên sân khấu tuồng / Nguyễn Nho Tuý kể; Lê Ngọc Cầu ghi. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn hóa, 1974. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002572, PM.002573, PM.002574, PM.002575

2311[illegible] Những bài chọn lọc về quân sự / Nguyễn Chí Thanh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001999, PM.002000, PM.002001, PM.002002

2312[illegible] Những bước đầu tiên : Kinh nghiêm dạy trẻ của Liên Xô / Đỗ Văn Thản dịch. - Hà Nội. : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002063, PM.002064, PM.002065, PM.002066

2312[illegible] Những bức thư của ban chấp hành trung ương Đảng gửi đại hội văn nghệ. - Hà Nội. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002098, PM.002099, PM.002100, PM.002101, PM.002102

2312[illegible] Dấu chân người xa quê : Tiểu thuyết / Xuân Trường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012311, PM.025452, PM.025453

2312[illegible] Cõi đời thứ ba : Tập truyện ngắn / Bá Khánh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 86tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012308, PM.025475

2312[illegible] Trong nhật hý của Quỳnh : Truyện dài / Đinh Tiến Luyện. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012290, PM.025481, PM.025482

2312[illegible] Dốc mưa : Tập truyện / Phan Hồn Nhiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 189tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012291, PM.025495, PM.025496

2312[illegible] Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012293, PM.025468

2312 Bão tan : Tập truyện / Tái Vượng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 184tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012248, PM.025400, PM.025401

2312 Mùa thu trong ánh mắt : Truyện ngắn / Song Phương. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1994. - 106tr. ; 14cm. - (Tủ sách hoa niên)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012351, PM.025406, PM.025407

2312 Người Vĩnh Linh Quảng Bình : Truyện ngắn. - Hà Nội : Phổ thông, 1969. - 63tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012490, PM.025404, PM.025405

2313 Người chồng của vợ tôi : Truyện ngắn / Triệu Huấn. - Hà Nội : Thanh niên, 1988. - 135tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012417, PM.025464

2313 Hoàng Thị Hồng Chiêm : Truyện kí / Tống Khắc Hài. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 55tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012442, PM.025454, PM.025455

2313 Mai Hương và Lê Phong : Truyện ngắn / Thế Lữ. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.205460, PM.205461, PD.012436

2313 Lạnh lùng : Tiểu thuyết / Nhất Linh. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 160tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012435, PM.025417, PM.025418

2313 Thời thơ ấu gian khổ : Truyện ngắn / Iamin Muxtaphin. - Matxcơva : Tiến bộ, 1981. - 487tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025546, PM.025547, PD.012324

2313 Những ngày xanh : Tiểu thuyết / A.J Cronin; Dịch: Minh Quân, Mỹ Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 250tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012261, PM.025548, PM.025549

2313 Diệu kế Khổng Minh / Dương Diên Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1997. - 212tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012307, PM.025392, PM.025393

2313 100 truyện ngụ ngôn / Triều Nguyên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1998. - 94tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012344, PM.025622, PM.025623

Sống mãi tuổi hồn nhiên : Những câu chuyện giúp chúng ta giữ được cái hồn nhiên và lạc quan
2313[illegible] trước cuộc đời / Dịch: Lâm Thiện Thanh, Lâm Duy Chân. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 194tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012310, PM.025456, PM.025457

2313[illegible] 52 bài luyện dịch Việt - Anh : Luyện đặt câu hướng dẫn dùng các thì và dùng từ chính xác / Nguyễn Thuần Hậu. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 198tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025599, PD.012266

2314[illegible] Từ ngữ bình dân hoa Kỳ / Vũ Khắc Xuyên biên soạn. - Hà Nội : Thông tin, 1990. - 159tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025396, PM.025397, PD.012448

2314[illegible] Cách học và chuẩn bị thi cử / Bich Thuỷ biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012349, PM.025398, PM.025399

2314[illegible] 70 bước làm tăng lợi nhuận trong vòng 6 tháng / Dan Stewart; Thiên Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 146tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012259, PM.025614, PM.025615

2314[illegible] Chìa khoá dẫn đến hạnh phúc / Võ Trung Hiếu biên soạn theo Harold Sherman. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1990. - 209tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012283, PM.025611

2314[illegible] Yêu ai : Chọn người yêu hợp với mình, làm sao yêu đúng người / Khắc Thành biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 345tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012302, PM.025612, PM.025613

2314[illegible] Những giấc mơ thời thơ ấu / Đoàn Lư. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2001. - 206tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012385, PM.025458, PM.025459

2314[illegible] Út Quyên và tôi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 151tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025509, PD.012321

2314[illegible] Mở đường : Truyện anh hùng giao thông vân tải Nguyễn Thị My. - Hà Nội : Phụ nữ, 1969. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012412, PM.025488

2314 Bài thơ hạnh phúc / Dương Hương Ly. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - 45tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012249, PM.025413, PM.025414

2314 Thơ tình tiền chiến. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 247tr. ; 16cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012256, PM.025503, PM.025504

2315 Đất nước vào xuân : Truyện ký / Lê Chưởng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 496tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012250, PM.025499, PM.025500

2315 Sắc biển : Thơ / Cẩm Lai. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1979. - 96tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012253, PM.025491, PM.025492

2315 Rừng lính và thơ / Trương Vĩnh Tuấn. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 99tr. ; 15cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012251, PM.025472

2315 Gánh hàng hoa : Truyện ngắn / Khái Hưng. - Tái bản. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 G259H
Số ĐKCB: PM.025474, PD.012289

2315 Tình yêu trong veo : Tiểu thuyết / Trịnh Bửu Hoài. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1999. - 178tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012287, PM.025486, PM.025487

2315 Đoạn tuyệt : Tiểu thuyết / Nhất Linh. - Tái bản. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1997. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012288, PM.025465

2315 Bàn có năm chỗ ngồi : Tiểu thuyết / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 223tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B107C
Số ĐKCB: PM.025508, PD.012320

2315 Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 197tr. ; 18cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C
Số ĐKCB: PM.025507, PD.012319

2315 140 câu hỏi đáp về chăm sóc sắc đẹp phụ nữ / Ánh Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012348, PM.025518

2315 Độc quyền trí tuệ : Tập truyện ngắn giả tưởng / Dịch: Tiến thiều,.... - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 282tr. ; 16cm. - (Tủ sách giả tưởng - Phiêu lưu - Trinh thám - Kì ảo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012346, PM.025432

2316 Cuộc hành trình đêm tối : Tập truyện ngắn giả tưởng / Bob Shaw; Nguyễn Văn Dân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2000. - 330tr. ; 16cm. - (Tủ sách giả tưởng - Phiêu lưu - Trinh thám - Kỳ ảo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012336, PM.025431

2316 Thơ văn Nguyễn Công Trứ / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2000. - 278tr. ; 10cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012566, PM.025447, PM.025448

2316 Thơ văn Nguyễn Huy Lượng - Phạm Thái / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2000. - 257tr. ; 10cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012564, PM.025441, PM.025442

2316 Người môi giới ái tình : Tập chuyện ngắn chọn lọc / Tuyển dịch: Lê Huy Bắc, Đào Thu Hằng. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 288tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012314, PM.025605

2316 Có chí thì nên : Sanh ngôn tư tưởng / Đinh vũ nhân sưu tầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012418, PM.025604

2316 Thơ văn Phan Bội Châu / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025451, PD.012562

2316 Thơ Phan Châu Trinh / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025439, PM.025440, PD.012563

2316 Thơ Nguyễn Thượng Hiền / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012567, PM.025433, PM.025434

2316 Thơ văn Chu Mạnh Trinh / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012561, PM.025445, PM.025446

2316 Thơ Huỳnh Thúc Kháng / Vũ tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012565, PM.025443, PM.025444

2317(Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2000. - 379tr. ; 10cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025435, PM.025436

2317[illegible] Sách học tiếng Pháp cấp tốc / Minh Châu. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1992. - 142tr. ; 13cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025594, PD.012492

2317[illegible] Làm sao để đối phó với nghịch cảnh / Hạnh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012495, PM.025568, PM.025569

2317[illegible] Những điều cần biết về luật bóng đá : Theo Fifa / Hồng Lĩnh. - Hà Nội : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012493, PM.025415, PM.025416

2317[illegible] Vào lò bát. - Hà Nội : Nxb. Phổ thông, 1969. - 75tr. ; 13cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012541, PM.025470

2317[illegible] Những câu nói thú vị về tình yêu / Phạm Hoàng Gia sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025554, PM.025555

2317(Từ điển Anh - Việt = English - Vietnam Pocket Dictionary / Lã Thành, Trung Dũng; Hiệu đính: Trương Cam Bảo, Bùi Ý. - Long An : Nxb. Long An, 1989. - 567tr. ; 13cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025411, PM.025412

2317[illegible] Từ điển bỏ túi Việt - Anh = Vietnamese - English Dictinary : Phiên âm theo cách Việt Nam / Lê Bá Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 375tr. ; 13cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025602, PM.025603

2317[illegible] Tiếng anh trong mọi tình huống cho cuộc sống hằng ngày / Xuân Phụng. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng Hợp Đồng Tháp, 1997. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025597

2317[illegible] Thơ văn Cao Bá Quát / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn và giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025449, PM.025450

2318(Thơ chữ hán Nguyễn Du / Vũ Tiến Quỳnh giới thiệu và tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 2000. - 280tr. ; 10cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025437, PM.025438

2318[1] Người trợ thủ công lý : Truyện về các nhà khoa học cùng thời / Phạm Quang Đẩu. - Hà Nội : Nxb. Lao động, 2002. - 254tr. ; 17cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025462, PM.025463

2318[2] Quê ta anh hùng : Thơ ca chiến thắng giặc mỹ. - Hà Nội. : Nxb. Quân đội nhân dân, 1966. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025471

2318[3] Bầy chim trắng trong sân trường : Truyện dài / Đinh Tiến Luyện. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025497, PM.025498

2318[4] Giã từ bóng tối / Minh Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1999. - 144tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025478, PM.025479

2318[5] Vết hằn năm tháng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 204tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025489, PM.025490

2318(Giữa đất : Truyện anh hùng quân đội giải phóng miền nam liệt sỹ Nguyễn Văn Tư / Lê Anh Xuân. - Hà Nội. : Nxb. Quân đội nhân dân, 1966. - 70tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025469

2318[7] Thù muôn đời muôn kiếp không tan : Tập thơ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1966. - 46tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025473

2318[8] Vuông cỏ hẹn : Truyện dài / Đinh Tiến Luyện. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1997. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025467

2318[9] Phòng và chống bệnh dịch tả lợn và bệnh toi gà Niu cat xơn / Đào Trọng Đạt, Nguyễn Thu Hồng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1986. - 26tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025402, PM.025403

2319(Tập đánh bóng bàn : Sách tranh / Mai Duy Dưỡng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1982. - 51tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025626, PM.025627

2319 Những ca khúc nổi tiếng thế giới / Sưu tầm và giới thiệu: Lê Đình Bích, Nguyễn Thanh Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1993. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025636, PM.025637

2319 Những bài hát tiếng anh : Tuyển chọn những ca khúc được yêu thích / Xuân Tùng (B.s). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1993. - 13tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025638, PM.025639

2319 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam : Do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua, đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V và thứ VI bổ sung. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 102tr ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025564, PM.025565

2319 Lịch sự giao tiếp trong tình yêu. - Thanh Niên : 1987. - 71tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025574

2319 Xây dựng và nhân điển hình / Quang Nguyên. - Hà Nội. : Nxb. Thanh niên, 1981. - 131tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025578, PM.025579

2319 Những điều cần biết về công tác đoàn cơ sở. - Tái bản lần thứ 4 có sữa chữa. - Hà Nội. : Nxb. Thanh Niên, 1976. - 108tr. ; 18cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025580

2319 Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam: Do đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua. - Hà Nội : Ban chấp hành Trương ương x.b, 1977. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025485

2319 Người yêu dấu : Tiểu thuyết / Dịch: Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Thanh Tâm. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017975, PM.025153, PM.025154, PM.025155

2319 Đường chúng ta đi : Truyện ngắn và ký: Phát hành cho các lực lượng vũ trang nhân dân / Nguyễn Trung Thành. - Hà Nội : Giải phóng, 1971. - 165tr ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001447, PD.001448, PD.012489, PM.012475

2320 Cầm súng : Truyện và ký / Nguyễn Chí Trung, Lê Văn Thảo. - Hà Nội : Giải phóng, 1971. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012399, PM.005326, PM.005327, PM.005328, PM.005329, PM.005330

2320 Sự xuất hiện kỳ lạ : Chuyện lạ thế giới / Dương Tất Thắng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017940, PM.024824, PM.024825, PM.024826, PM.024827

2320 Quy phạm tạm thời về bảo quản máy móc thiết bị. - Hà Nội : Lao động, 1969. - 80tr. ; 13cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012398, PM.012806

2320 Tư tưởng văn học cổ Trung Quốc / Igo Ixlixêvích; Trần Đình Sử dịch. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017779, PM.024697, PM.024698

2320 10 vạn câu hỏi vì sao : Khoa học nông nghiệp / Dịch: Nguyễn Mười, Hồ Khắc Tín, Vũ Hữu Yêm hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1995. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024949, PM.024950, PM.024951

2320 Tuyển tập Đoàn Giỏi / Đoàn Giỏi. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 656tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018124, PM.024931, PM.024932, PM.024933

2320 Từ thú chơi sách đến nghệ thuật chơi sách / Vương Hồng Sển. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1994. - 179tr. ; 19cm. - (Tủ sách mỹ thuật gia đình)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017562, PM.023740, PM.023741

2320 Đông y gia truyền / Lê Văn Khuyên. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1994. - 359tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017349, PM.023738, PM.023739

2320 Huyền sử thâm cung: Tiếp theo giấc mộng Vương Phi : Tiểu thuyết / Mộng Bình Sơn. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009387, PD.009388, PM.019476, PM.019477, PM.019478, PM.019479, PM.019480, PM.024209

2320 Bộ luật lao động của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Song ngữ Anh - Việt. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017778, PD.017548, PM.024663, PM.024664, PM.045532, PM.045533, PM.047956, PM.047957

2321 Tháp cổ Chăm Pa huyền thoại và sự thật / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1994.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018188, PD.018189, PM.024967, PM.024968, PM.024969

2321 Atemis và Jiu - Jiutsu / Lâm Hữu. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1994. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018068, PD.018069, PM.025315

2321 Bên ngoài vành móng ngựa : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Chiểu. - Hà Nội : Lao động, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017957, PM.025018, PM.025019, PM.025020

2321[illegible] Trạm thuỷ luân : Dùng cho miền núi và vùng triều: Bơm tuốc bin và trạm thuỷ lực tổng hợp / Nguyễn Duy Thiện. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 139tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017923, PD.017924, PM.025147, PM.025148, PM.025149

2321[illegible] Hoa nhạn lai hồng : Ký sự về một thời đại đẹp / Hoàng Công Khanh. - Hà Nội : Văn học, 1992.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018019, PM.025066, PM.025067, PM.025068

2321[illegible] Qua sông : Tập bài hát chọn lọc / Phạm Minh Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Văn nghệ giải phóng,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013437, PD.013438, PM.026589, PM.026590

2321[illegible] Việt Nam với công ước của liên hiệp quốc về quyền trẻ em. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 107tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018182, PD.018183, PM.025063, PM.025064, PM.025065

2321[illegible] Lượn cọi : In 2 ngữ Tày - Quốc ngữ / Lục Văn Pảo sưu tầm, phiên dịch. - Hà Nội : Văn hoá,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018161, PM.025099, PM.025100, PM.025101

2321[illegible] Ga tàu : Tiểu thuyết / Đặng Văn Sinh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018093, PM.025105, PM.025106, PM.025107

2321[illegible] Điều ấy đã xảy ra : Tập truyện. - Hà Nội : Tạp chí tác phẩm mới x.b, 1995. - 344tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018088, PM.025108, PM.025109, PM.025110

2322[illegible] Kỹ thuật tưới cho một số cây lương thực và hoa màu / Bùi Hiếu, Lương Văn Hào. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017925, PD.017926, PM.025150, PM.025151, PM.025152

2322[illegible] Truyện cổ Nam Mỹ / Doãn Điền dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1995. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017942, PM.025111, PM.025112, PM.025113

2322[illegible] Đêm rừng / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017958, PM.025114, PM.025115, PM.025116

2322[illegible] Người đàn bà sinh ra trong bóng đêm / Y Ban. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017950, PM.025117, PM.025118, PM.025119

2322[illegible] Đêm nhiệt đới / Văn Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017972, PM.025120, PM.025121, PM.025122

2322[illegible] Văn bia họ Lê Hữu. - Hà Nội : Thế giới, 1994. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018231, PD.018232, PM.024976, PM.024977, PM.024978

2322[illegible] Dưới bóng cây tùng / Lương Hồng Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017954, PM.025123, PM.025124, PM.025125

2322[illegible] Mùi tóc thảo : Tập truyện ngắn, tuyển những truyện ngắn trữ tình / Nguyễn Bản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017967, PM.025168, PM.025169, PM.025170

2322[illegible] Độc thân : Tập truyện ngắn / Hà Đức Toàn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017948, PM.025171, PM.025172

2322[illegible] Một mình bước tới : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Minh Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017234, PM.023296, PM.023297, PM.023298, PM.023299

2323[illegible] Làm đẹp cuộc đời : Huỳnh Tấn Phát con người và sự nghiệp / Biên soạn: Huỳnh Văn Tiếng, Nguyễn Khắc Cần, Trần Cửu Kiến; Trần Bạch Đằng hiệu đính. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 472tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018086, PD.018087, PM.025173, PM.025174

2323[illegible] Bảo vệ môi trường đất đai / Vũ Ngọc Tuyên. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017937, PM.025175, PM.025176

2323[illegible] Sổ tay kỹ thuật trồng nấm / Ngô Trực Nhã. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018180, PD.018181, PM.025072, PM.025073, PM.025074

2323[illegible] Luật Taekwondo. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1995. - 77tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018200, PM.025075, PM.025076, PM.025077

2323[illegible] Bí mật quả chuông / Rober Van Gulik; Nguyễn Văn Dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017307, PM.023284, PM.023285, PM.023286, PM.023287

2323[illegible] Hỏi đáp về nhãn vải / Trần Thế Tục. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018178, PD.018179, PM.025078, PM.025079, PM.025080

2323(Vầng Trăng cô đơn : Tiểu thuyết / Lê Thanh Lâm. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 303tr. :

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018109, PM.024997, PM.024998, PM.024999

2323' Những vấn đề cơ bản trong âm nhạc tuồng / Lê Yên. - Hà Nội : Thế giới, 1994. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024991, PM.024992, PM.024993

2323(Vợ chồng người hát rong : Tập truyện ngắn / Thanh Phúc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017951, PM.024961, PM.024962, PM.024963

2323) Các biện pháp canh tác trên đất dốc / Nguyễn Văn Tiễn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 79tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017933, PD.017934, PM.025132, PM.025133, PM.025134

2324(Quỳnh và tôi : Hồi ký / Vũ Quân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018105, PD.018106, PM.024844, PM.024845, PM.024846, PM.024847

2324) Thuốc chữa bệnh nhiễm khuẩn từ cây cỏ trong nước / Nguyễn Đức Minh. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017826, PM.024832, PM.024833, PM.024834, PM.024835

2324(Mo lên trời : Bài ca đưa hồn người chết đến cõi vĩnh hằng. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 425tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018162, PM.024876, PM.024877, PM.024878, PM.024879

2324(Thung lũng mây mù : Tập truyện / Mạc Văn Chung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018156, PM.024848, PM.024849, PM.024850, PM.024851

2324(Theo dấu người xưa / Nguyễn Hồng Châu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018032, PD.018033, PM.024896, PM.024897, PM.024898, PM.024899

2324(Bóng ma hạnh phúc : Tiểu thuyết / Trần Tự. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018092, PM.024750, PM.024937, PM.024938, PM.024939

2324(Bà mẹ Việt Nam anh hùng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017991, PM.024909, PM.024910, PM.024911

2324' Tuyển tập : Lý luận - Phê bình / Hà Xuân Trường. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 523tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T527T
Số ĐKCB: PD.018014, PM.024919, PM.024920

23248 Thuật dưỡng sinh đông phương / Hải Ân. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024943, PM.024944, PM.024945

23249 Tuyển tập Hoàng Trung Thông. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 575tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018013, PM.024922, PM.024923, PM.024924

23250 Tuyển tập Nguyễn Thành Long. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 575tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018123, PM.024925, PM.024926, PM.024927

23251 Về đạo đức / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 367tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.017666, PD.017197, PM.023748, PM.023749, PM.023890, PM.023891

23252 Đam mê và... : Truyện vừa / Minh Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023929

23253 Có một tình yêu như thế : Truyện / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018090, PM.024934, PM.024935, PM.024936

23254 Tuyển tập Thanh Hải : Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018015, PM.024916, PM.024917, PM.024918

23255 Làm thế nào để phát hiện bệnh ung thư sớm nhất / Phạm Thuỷ Liên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.99 L114T
Số ĐKCB: PD.017347, PM.023682, PM.023683, PM.045838

23256 Hoàng Đức Hậu một đời thơ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1994. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018160, PM.024912, PM.024913, PM.024914, PM.024915

23257 Y học châm cứu Trung Hoa / Hoàng Thanh. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 142tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017350, PM.023680, PM.023681

23258 Công chúa trở về : Tập truyện chọn lọc / Biên soạn: Văn Long, Ngọc Lê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017578, PM.023772, PM.023773

23259 Điều chỉnh kinh tế của nhà nước ở các nước tư bản phát triển / Lê Văn Sang, Trần Quang Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017629, PM.023770, PM.023771

2326(Tìm hiểu chế độ tiền lương mới. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017633, PM.023768, PM.023769

2326[1] Tổng thống bị kết tội : Sách tham khảo / Vichto Iliukhin. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017627, PM.023766, PM.023767

2326[2] Chín tháng mười ngày trong bụng mẹ : Nói về cuộc sống trước khi chào đời, những lời khuyên cho các ông bố - bà mẹ tương lai / Lennart Nilsson, Mirjam Furuhjelmova...; Trần Phương Hạnh hiệu đính; Lan Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 87tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017538, PM.023754, PM.023755

2326[3] Nuôi con bằng sữa mẹ / Kim Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017192, PM.023752, PM.023753

2326[4] Các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017628, PM.023764, PM.023765

2326[5] Vì hoà bình độc lập và phát triển. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1994. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017630, PM.023762, PM.023763

2326(394 bài tính dược : Y học thực hành chuyên về: Đông dược / Kim Ngọc Tuấn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017535, PM.023760, PM.023761

2326[7] Những quy định pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học , nghệ thuật, khoa học, bảo hộ các sáng kiến và quyền sở hữu công nghiệp của công nhân và các tổ chức. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017788, PD.017636, PM.023758, PM.023759, PM.024747

2326[8] Thuốc bổ đông y : Nghiên cứu và ứng dụng lâm sàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Hội y học cổ truyền, 1993. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017190, PM.023756, PM.023757

2326[9] Góp phần tìm hiểu tư tưởng độc lập tự do của chủ tịch Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn. - Hà Nội : Nxb. Chính trị quốc gia, 1994. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017678, PM.023746, PM.023747

2327(Sổ tay chẩn đoán và điều trị bệnh / Vưu Hữu Chánh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 270tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.5 S458T

Số ĐKCB: PD.017193, PM.023750, PM.023751

2327[1] Hương sắc trong vườn văn : Quyển nhì / Nguyễn Hiến Lê. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017390, PD.017391, PM.023316, PM.023317, PM.023318, PM.023319

2327[2] Tim / Collen Mc Cullough. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017248, PM.023340, PM.023341, PM.023342, PM.023343

2327[3] Tình duy nhất : Tiểu thuyết / Guy Des Cars; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017249, PM.023344, PM.023345, PM.023346, PM.023347

2327[4] Cánh cửa khép hờ : Thơ / Cao Xuân Sơn. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017233, PM.023607, PM.023608, PM.023609

2327[5] Mùa hoa ban đẹp mãi : Tiểu thuyết / Nguyễn Thiện Thuật. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1994.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017237, PM.023610, PM.023611, PM.023612

2327[6] Nỗi đau người mẹ : Tiểu thuyết / Janine Boissard; Nguyễn Trọng Địch dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017264, PM.022002, PM.023613, PM.023614, PM.023615

2327[7] Hãy đặt nàng lên tấm thảm hoa / James Hadley Chase. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017246, PM.023616, PM.023617, PM.023618

2327[8] Con người và kỹ thuật : Nguyễn Đức Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023900

2327[9] Mồ côi hạnh phúc : Tập truyện cổ / Ngọc Lê biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017579, PM.023898, PM.023899

2328(Virus tin học huyền thoại và thực tế : Khoa học cho mọi người / Ngô Anh Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 185 tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017184, PM.023896, PM.023897

2328[1] Nấu mì phở và các món nước thông dụng : Nội trợ / Quỳnh Hương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017828, PM.024828, PM.024829, PM.024830, PM.024831

2328 Các khu chế xuất Châu Á Thái Bình Dương và Việt Nam / Mai Ngọc Cường chủ biên. - Hà Nội : Thống kê, 1993. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017195, PM.023892, PM.023893

2328 Bạn trai khỏe và đẹp / Hữu Hoàn, Xuân Hưng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1993. - 36tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017200, PM.023888, PM.023889

2328 Tòa thánh : Tập truyện ngắn / Phan Cung Việt. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017961, PM.025129, PM.025130, PM.025131

2328 Tội phạm quốc tế những bàn tay tội phạm / Nguyễn Xuân Yêm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017603, PM.023884, PM.023885

2328 Tìm hiểu những quy định về pháp luật có liên quan đến Việt Kiều, người nước ngoài, người Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 382tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017602, PM.023882, PM.023883

2328 Quá khứ không im lặng / Hans Pfeiffer; Dịch: Nguyễn Trí Nguyên, Phạm Văn Toản. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017492, PM.023640, PM.023641

2328 Lão tử đạo đức kinh / Dịch: Thu Giang, Nguyễn Duy Cần. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 392tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017543, PM.023638, PM.023639

2328 Văn học trong hành trình tinh thần của con người : Tiểu luận văn học / Phong Lê. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017476, PM.023636, PM.023637

2329 Khảo luận- bình luận văn học / Lam Giang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017481, PM.023632, PM.023633

23291 Ba chú chó xù : Tiểu thuyết / Trần Sĩ Quốc. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 406tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018096, PD.018097, PM.024815, PM.024816, PM.024817, PM.024818, PM.024819

2329 Trái tim trong túi : Tiểu thuyết / Christine Aventin; Giáng Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017573, PM.023630, PM.023631

2329 Tiếng đỗ quyên : Tập truyện ngắn / Trịnh Đình Khôi. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018107, PD.018108, PM.024805, PM.024806, PM.024807, PM.024808, PM.024809

2329 Vùng im lặng của biển : Tập truyện ngắn nước ngoài / Phạm Huy Kỳ biên soạn và dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018036, PD.018037, PM.025321

2329 Về chính sách xã hội / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017999, PM.025320

2329 Miền đất cô đơn : Tiểu thuyết / Đàm Quỳnh Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017953, PM.025318

2329 Hồ Tây - phủ Tây Hồ / Ngô Văn Phú biên soạn, sưu tầm. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 214tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học phổ thông)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017480, PM.023634, PM.023635

2329 Bác Hồ với văn nghệ sĩ : Hồi kí / Lữ Huy Nguyên sưu tầm, biên soạn, giới thiệu. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 445tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018211, PD.018726, PM.025195, PM.025196, PM.041001, PM.041002

2329 Cấy lúa xuân. - Hà Nội : Văn hóa, 1972. - 17tr. ; 26cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013435, PD.013436, PM.026555, PM.026556, PM.026557

2330 Sổ tay người làm vườn / Trần Thế Tục. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 224tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018172, PM.025189, PM.025190

2330 Đạo phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ - Việt Nam : Từ thế kỷ XVII đến 1945 / Trần Hồng Liên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018197, PM.025187, PM.025188

2330

Tóm tắt: 10 doang nghiệp này không xây dựng thoả ước lao động, không cấp phương tiện bảo vệ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013384

2330 Kỹ thuật nuôi ba ba, ếch đồng, cá trê lai. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 88tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018173, PD.018174, PM.025185, PM.025186

2330 Hận tuổi xanh : Tiểu thuyết / Jean Denis Beredin; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017303, PM.023736, PM.023737

2330 Truyện phiêu lưu của Pickwich / Charles Dickens; Đỗ Tư Nghĩa dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017302, PM.023734, PM.023735

2330 Biển tình sóng gió : Tiểu thuyết / Jane Archer; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Lao động, 1994.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017574, PM.023595, PM.023596, PM.023597, PM.023934

2330 Văn hóa dân gian Nam Bộ những phác thảo : Tập tiểu luận / Nguyễn Phương Thảo. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017582, PM.023628, PM.023629

2330 Việt Nam thi văn trích giảng : Sách tham khảo / Tạ Ký. - Hà Nội : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017384, PM.023622, PM.023623

2330 Những công thức tuyệt đẹp trong toán học / Lionel Salem; Hoàng Hải dịch; Trần Tất Thắng hiệu đính. - Hà Nội. : Giáo dục, 1995. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018214, PM.024964, PM.024965, PM.024966

2331 Sóng ở đáy sông : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1995. - 381tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455-O

Số ĐKCB: PD.018046, PD.018047, PM.025265, PM.025266

2331 Quản lý trong thời đại bão táp : Tham khảo / Peter F. Drucker; Nguyễn Minh Tú dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017639, PM.023690, PM.023691

2331 Một đoạn đời : Truyện ký / Kiều vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017971, PM.025312

2331 Bí quyết cất cánh của bốn con rồng nhỏ / Ngụy Kiệt, Hạ Diệu; Nguyễn Huy Quý dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017640, PM.023688, PM.023689

2331 Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước và hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017641, PM.023686, PM.023687

2331 Chẳng bao giờ hiểu được đàn bà : Tiểu thuyết / James Hadly Chase; Dịch: Lê Xuân Sơn, Phạm Thiều. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1992. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017611, PM.023257, PM.023258

2331 Món ăn Trung Hoa : Song ngữ Anh-Việt / Nguyễn Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hố Chí Minh, 1994. - 148tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017609, PM.023708, PM.023709

2331 Tư tưởng Hồ Chí Minh một số nội dung cơ bản / Nguyễn Bá Linh. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017673, PM.023744, PM.023745

2331 Kinh tế thế giới đương đại những vấn đề nóng bỏng / Nguyễn Tấn Phong. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 196tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018002, PM.025283, PM.025284

2331 Kịch thơ Việt Nam / Hoài Việt. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 674tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017944, PM.025281, PM.025282

2332 Bác Hồ ở Tân Trào. - Tuyên Quang : Hội văn học nghệ thuật Tuyên Quang, 1995. - 200tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018040, PD.018041, PM.025279, PM.025280

2332 Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh / Trần Văn Trà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1994. - 101tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018057, PD.018058, PM.025277, PM.025278

2332 Tìm hiểu luật giao thông đường bộ / Nguyễn Trường. - Hà Nội : GIao thông vận tải, 1995. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018199, PM.025217, PM.025218

2332 Thắng lợi kháng chiến chống Mỹ và 20 năm xây dựng đất nước sau chiến tranh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018167, PM.025215, PM.025216

2332 Giáo trình nghe và nói / Bích Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 540tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018050, PM.025213, PM.025214

23325 Đường thi. / Trần Trọng Kim dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 477tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018030, PD.018031, PM.025211, PM.025212

23326 Bốn thiên truyện tình nổi tiếng. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1995. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018144, PD.018145, PM.025253, PM.025254

23327 Tâm lý học nghệ thuật / L.X. Vưgôtxki. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 550tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018165, PM.025314

23328 Người đàn ông tuyệt vời / Danielle Steel; Dịch: Văn Hòa, Nhất Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 446tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017973, PM.025251, PM.025252, PM.045343, PM.045344, PM.045345

23329 Hoàng hôn tím : Tiểu thuyết / Vu Gia. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018028, PD.018029, PM.025313

23330 Sau bức màn nhung / Floyd Mahnnah; Văn Sách dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017979, PM.025249, PM.025250

23331 Judo liên phản đòn / Lê Thanh Vĩnh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1994. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018074, PD.018075, PM.021812, PM.025245, PM.025246

23332 Chiếc nhẫn mặt ngọc: Người đàn bà goá : Tiểu thuyết / G.R. Sinenon; Nguyễn Thị Liên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017977, PM.025024

23333 Kinh tế cây có dầu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018061, PD.018062, PM.025247, PM.025248

23334 Tuyển tập Nguyễn Minh Châu : Truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 607tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025325

23335 Ẩn mộng : Thơ / Hoàng Minh Nhân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 75tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018098, PM.025257, PM.025258

2333(Lâu đài Winterfire : Tiểu thuyết Mỹ / Carin Scofield; Thúy Quỳnh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018148, PD.018149, PM.025255, PM.025256

2333' Sự nô lệ tình dục của phụ nữ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 316tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018226, PM.025300

2333(Giang hồ sài gòn / Lê Huy Phú. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018034, PD.018035, PM.025322

2333' Bến trăng : Tập truyện / Sỹ Hồng. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1995. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018091, PM.024970, PM.024971, PM.024972

2334(Động kinh là gì / Lê Đức Hinh. - Hà Nội : Y học, 1994. - 65tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017838, PM.024820, PM.024821, PM.024822, PM.024823

2334' Truyện cổ xứ Trucốtca / Cao Giang dịch và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017943, PM.025263, PM.025264

2334' Về an ninh trật tự / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017946, PM.025267, PM.025268

2334' Trộm mộ : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Nghê Khuông; Bùi Hữu Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018146, PD.018147, PM.024979, PM.024980, PM.024981

2334' Trọn vẹn : Truyện ký / Nguyễn Thị Bích Thủy. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017968, PM.025273, PM.025274

2334' Hãy quan tâm đến con cái chúng ta. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 257tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017194, PM.023894, PM.023895

2334(Quản lý tài chính doanh nghiệp vừa và nhỏ / Ronaldc Spurga. - Hà Nội : Thống kê, 1994. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017792, PM.024729, PM.024730

2334 Những ghi chép từ nhà tù Môabit : Sách tham khảo / Erich Hônêchcơ; Dịch: An Mạnh Toàn, Nguyễn Lê Phương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 838

Số ĐKCB: PD.018207, PM.025060, PM.025061, PM.025062

2334 Hướng dẫn người mẹ trẻ nuôi con / Winifred Dekok; Phạm Trọng Dương dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017798, PM.024723, PM.024724

2334 Nhà nữ ngoại cảm bất hạnh : Tiểu thuyết / Guydes Cars; Vũ Liêm dịch; Chu Văn hiệu đính. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017980, PM.025156, PM.025157

2335 Buổi chiều không có tơ trời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Khắc Cường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018099, PD.018100, PM.025081, PM.025082, PM.025083

2335 Thâm cung vua chúa Ấn Độ : Tiểu thuyết lịch sử / Dass Jarmam; Nguyễn Nam dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018151, PD.018152, PM.025084, PM.025085, PM.025086

2335 40 bài luyện Anh văn - 30 bài luyện dịch Anh - Việt : Luyện thi đại học cao đẳng thi lấy chứng chỉ quốc gia tiếng Anh / Nguyễn Sao, Hoàng Nguyên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018078, PD.018079, PM.024840, PM.024841, PM.024842, PM.024843

2335 Nhật ngữ sơ cấp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023923

2335 Crosstalk bộ bài tập luyện nghe tiếng Anh : Có băng cassette / Megan Webster, Libby Castanon; Biên soạn:Trần Văn Thành, Nguyễn Thanh Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023223, PM.023224

2335 Tạo mẫu người đẹp cho con bạn / Ô. Sanae; Dịch: Lê Huy Thìn, Lê Thu Hương. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017808, PM.024741

2335 Einstein / Aylesa Forsee; Võ Phá dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 287tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017851, PM.024677, PM.024678

2335 Người lạ bí ẩn / Guyde Teramond; Vũ Đình Phòng dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017873, PM.024521, PM.024522, PM.024523

2335 Đỉnh đồi : Tiểu thuyết Mỹ / Irwin Shaw; Hoàng Hoa Mai dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017849, PM.024542, PM.024543, PM.024544

2335 Chú sam thực sự muốn gì : Sách tham khảo / Naom Chomsky; Dịch: Hồ Ngọc Minh, Đinh Thị Hà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018003, PM.025183, PM.025184

2336 Chiếc nhẫn và bông hồng / Thackeray, Wiliam : Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây , 2012 -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017717, PD.017718, PM.024530, PM.024531, PM.024532, LD.020267, LD.020265

2336 Dân số và dân số tộc người ở Việt Nam / Khổng Diễm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017997, PM.025269, PM.025270

2336 Tác phẩm văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hà Minh Đức. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017998, PM.025261, PM.025262, PM.043490, PM.043491, PM.043492

2336 Nghệ thuật biết thắng từng bước / Trần Nhâm. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018000, PM.025259, PM.025260

2336 Vấn đề dân tộc, giai cấp và toàn nhân loại / Vũ Hiền, Ngô Mạnh Lân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018082, PD.018083, PM.025205, PM.025206

2336 Vũ điệu Lambađa : Truyện vui hôn nhân gia đình / Hà Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018110, PM.025207, PM.025208

2336 Đá nổi xôn xao / Hoài Tố Hạnh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018044, PD.018045, PM.025209, PM.025210

2336 Truyện ngụ ngôn : Song ngữ Hoa - Việt gồm 250 truyện ngụ ngôn chọn lọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018048, PD.018049, PM.025241, PM.025242

2336 Rào chắn Thái Bình Dương : Tiểu thuyết / Margueite Duras; Thanh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ, 1995. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018051, PD.018052, PM.025201, PM.025202

2336[illegible] Chọn giống lúa lai / Nguyễn Thị Trâm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018063, PD.018064, PM.025239, PM.025240

2337[illegible] Ba nguyên tắc suy nghĩ để thành công / Chosakase; Dịch: Trung Thành; Anh Phong. - Hà Nội. : Nxb. Thế giới, 1995. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018203, PM.025193, PM.025194

2337[illegible] Bí quyết chụp ảnh đẹp với máy ảnh diện tử / Minh Thành. - Đồng Tháp : Nxb. T.H. Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017834, PM.025237, PM.025238

2337[illegible] Song đấu mai hoa quyền / Hồng Lĩnh. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1995. - 107tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018076, PD.018077, PM.025243, PM.025244

2337[illegible] Kỹ thuật nuôi ngựa làm việc và sinh sản / Tô Du. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 103tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017931, PD.017932, PM.025135, PM.025136, PM.025137

2337[illegible] Đảo san hô / R.M.Ballantyn; Nguyễn Thị Hiền Thảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017974, PM.025319

2337[illegible] Maphia nhìn từ bên trong : Tiểu thuyết / Anonimo; Dịch: Phạm Gia Lâm, Đỗ Xuân Định, Mộng Hải. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017978, PM.025027, PM.025028, PM.025029

2337[illegible] Ván bài liều của luật sư Mayson / Earie Stanley Gardner; Trường Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018053, PD.018054, PM.025199, PM.025200

2337[illegible] Bức tranh lụa "Đêm tân hôn" / Đặng Tiến Huy. - Hà Nội : Nxb. Thanh Niên, 1995. - 248tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017949, PM.025324

2337[illegible] Kinh tế gò đồi với phát triển sản xuất hàng hóa / (Ch.b): Nguyễn Trần Trọng, Đồng Xuân Ninh, Lưu Đức Hồng, Đào Xuân Cần. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017927, PD.017928, PM.025138, PM.025139, PM.025140

2337[illegible] Hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá ở miền núi / Võ Thị Cúc Hoa. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017935, PD.017936, PM.025141, PM.025142, PM.025143

2338(Người mẹ cầm súng / Nguyễn Thi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Phụ nữ, 1995. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017969, PM.024958, PM.024959, PM.024960

2338[Kinh tế hợp tác của nông dân trong kinh tế thị trường / Lê Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017929, PD.017930, PM.025144, PM.025145, PM.025146

2338[Truyện kỳ trung quốc / Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Quốc Đoan. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023732, PM.023733

2338[Mặt trận đông bắc Sài Gòn : Ký sự / Nam Hà. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018155, PM.025096, PM.025097, PM.025098

2338[Sài Gòn tháng 5 - 1975 : Ký sự / Trần Kim Thành. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018150, PM.025093, PM.025094, PM.025095

2338[Tuyển tập Nguyễn Minh Châu : Truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 607tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017241, PM.023728, PM.023729

2338(Hồ Chí Minh nhà thơ lớn của dân tộc / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018168, PM.025090, PM.025091, PM.025092

2338[Nguyễn Ngu Nhất cuộc đời và văn nghiệp / Châu Hải Kỳ. - Hà Nội : Nxb. Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017389, PM.023726, PM.023727

2338[Truyện ngắn hay : Tuyển chọn một số truyện ngắn hay được giải của cuộc thi truyện ngắn tạp chí sông Hương năm 1993. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1995. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018102, PM.025087, PM.025088, PM.025089

2338[Giải phóng quân Huế 1945. - Hà Nội : Nxb. Lao động, 1994. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017584, PM.023710, PM.023711

2339(Hôn lễ trắng : Tiểu thuyết / Thúy Bắc. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017963, PM.025051, PM.025052, PM.025053

2339[Dân tộc Mông ở Việt Nam / Cư Hoà Vần, Hoàng Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018175, PD.018176, PD.018177, PM.025179, PM.025180

2339 Truyện ngắn / Hồ Phương. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018089, PM.025048, PM.025049, PM.025050

2339 Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Hà Nội : Nxb hội nhà văn, 1995. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025054, PM.025055, PM.025056

2339 Đến với bình minh / Cao TIến Lê. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017956, PM.025057, PM.025058, PM.025059

2339 Liên minh Châu Âu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách đề cập tới nội dung chủ yếu như lịch sử hình thành và phát triển , các thể chế của liên minh Châu Âu, các kế hoạch tổng quát và các chính sách cộng đồng; quan hệ liên minh Châu Âu với thế giới vâ Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 341.242 L305M

Số ĐKCB: PD.018208, PM.025006, PM.025007, PM.025008

2339 Dân ca người Việt : Thể loại và hình thức / Tú Ngọc. - Hà Nội : Nxb. Âm nhạc, 1994. - 300tr. ;

Tóm tắt: Giới thiệu những bài viết tiểu luận, những di sản âm nhạc truyền thống quý báu của các dân tộc anh em, hiểu được dân ca người Việt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018225, PM.025003, PM.025004, PM.025005

2339 Trầm tư. / Võ Hồng. - Tp. Hồ Chí MInh : Nxb. Trẻ, 1995. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018103, PD.018104, PM.025000, PM.025001, PM.025002

2339 Mêry nhiều phép lạ : Truyện ngắn / P.L. Travers; Huy Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017909, PM.024904, PM.024905, PM.024906, PM.024907

2339 Truyện cười dân gian chọn lọc. - Hà Nội : Giáo Dục, 1995. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025162, PM.025163, PM.025164

2340 Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1995. - 363tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018113, PD.018114, PM.024900, PM.024901, PM.024902, PM.024903

2340 "Đất - Sài Gòn" : Ký sự lịch sử về những sự kiện / Phạm Tường Hạnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 312tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018111, PD.018112, PM.024872, PM.024873, PM.024874, PM.024875

2340 Có một nền đạo lý Việt Nam / Nguyễn Phan Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024880, PM.024881, PM.024882, PM.024883

2340[illegible] Brunei đất nước đang vươn mình = Negara Brunei Darussalam / Dương Lan Hải. - Hà Nội : Thế Giới, 1995. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để có thêm hiểu biết về xứ sở Brunei, cuốn sách này bao gồm : Đất nước và con người, Những chặng đường lịch Sử, vì đất nước yên bình và thịnh vượng, bước vào tương lai sẽ giúp các bạn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025177, PM.025178

2340[illegible] Những người con dũng cảm của thành phố : Chuyện kể về những chiến công của đội 67- N13 biệt động Sài Gòn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 282tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018038, PD.018039, PM.025233, PM.025234

2340[illegible] Chuyện tình bên hồ gấu : Tiểu thuyết / Alix Andre'; Thẩm Diên An dịch. - Hà Nội : Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018066, PD.018067, PM.025309

2340[illegible] Hãy trả lời em tại sao / Arkady Leokum; Đặng Hiền Mẫn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018042, PD.018043, PM.025307

2340[illegible] Hiệp sĩ Rô Lăng : Truyện ngắn / Yetie Jeandet; Dịch: Lê Nguyên Công, Nguyễn Ngọc Thọ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018055, PD.018056, PM.025308

2340[illegible] Kẻ trọng tội : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024868, PM.024869, PM.024870, PM.024871

2340[illegible] Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017941, PM.025231, PM.025232

2341[illegible] Cuộc kiếm tìm vô vọng : Tiểu thuyết / Ông Văn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 268tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017965, PM.025229, PM.025230

2341[illegible] Lê Quý Đôn nhà thư viện thư mục học Việt Nam thế kỷ XVIII. - Hà Nội. : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018217, PD.018219, PD.018215, PD.018216, PD.018218, PD.018220, PM.024795, PM.024796, PM.024797, PM.024798, PM.024799

2341[illegible] Chấn hưng các vùng và tiểu vùng văn hóa ở nước ta hiện nay. - Hà Nội : Chính trị Quốc Gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018204, PM.025227, PM.025228

2341[illegible] Từ điển tình yêu và đời sống lứa đôi = Jugendlexikon, Jugendzuzwei. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018170, PM.024946, PM.024947, PM.024948

2341 Sự nghiệp báo chí của chủ tịch Hồ Chí Minh / Nguyễn Thành. - In lần thứ hai có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn hóa-thông tin, 1995. - 369tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 S534N
Số ĐKCB: PD.018212, PM.025225, PM.025226

2341 Đứa con bị ruồng bỏ : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Như Trang. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017952, PM.024988, PM.024989, PM.024990

2341 Sống hạnh phúc : Thuật đào luyện sức khỏe hạnh phúc / Nguyễn Thừa Nghiệp. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1995. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đem đến cho bạn một niềm hy vọnh một niềm tin là mỗi người chúng ta dù ở trong hoàn cảnh nghiệt ngã nào hay có một số phận bất hạnh nào vẫn có thể vươn lên,vượt qua những khó khăn thử thách

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018196, PM.025223, PM.025224

2341 Oan trái : Tiểu thuyết / Tôn Ái Nhân. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Lao động, 1995. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018153, PD.018154, PM.025009, PM.025010, PM.025011

2341 Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa / Mã Hồng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.12 K312T
Số ĐKCB: PD.018001, PM.025221, PM.025222

2341 Hội An quê tôi : Hồi kí, tạp văn, giai thoại / Minh Hương. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 222tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018117, PD.018118, PM.025015, PM.025016, PM.025017

2342 Để tránh tai nạn giao thông đường bộ / Trần Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 138tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018198, PM.025219, PM.025220

2342 Khát vọng làm giàu : Tiểu thuyết / Hữu Anh. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018115, PD.018116, PM.024985, PM.024986, PM.024987

2342 Người lạc về đâu : Tiểu thuyết / Minh Chuyên. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017964, PM.025033, PM.025034, PM.025035

2342 Truyện ngắn hay Bắc - Trung - Nam. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 394tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018159, PM.025316

2342 Trong sáng trời nam (thiên nam minh giám) : Truyện nôm khuyết danh thế kỷ 17. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 178tr ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018024, PM.025301

2342 Người đàn bà nắm quyền công lý : Tiểu thuyết / Guydes Cars. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017981, PM.025036, PM.025037, PM.025038

2342 An toàn điện trong quản lý, sản xuất và đời sống / Đinh Hạnh Thưng. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018084, PD.018085, PM.025302

2342 Nuôi thỏ và chế biến sản phẩm ở gia đình / Đinh Văn Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. -

Tóm tắt: Giới thiệu một số giống thỏ được nuôi ở nước ta;những đặc điểm sinh lý của thỏ; kỹ thuật chăn nuôi thỏ; vệ sinh phòng bệnh và một số bệnh thường xảy ra ở thỏ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018184, PD.018185, PM.025303

2342 Phương pháp làm sử của Lê Quý Đôn / Đinh Công Vĩ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017812, PD.017996, PM.025304

2342 Sổ tay nội trợ kỹ thuật nấu ăn các món ăn đặc sản / Nguyễn Thị Kim Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018201, PM.025305

2343 Bí quyết sử dụng thành thạo máy vi tính / Trần Văn Tư. - Hà Nội : Thống kê, 1995. - 241tr. ;

Tóm tắt: Nâng cao kỹ năng, kỹ xảo sử dụng máy vi tính một cách nhanh nhất,có hiệu quả nhất

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018065, PM.025306

2343 Họ đã từng là bạn : Tiểu thuyết / Quang Ngọc. - Hà Nội : Lao Động, 1995. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018094, PD.018095, PM.024800, PM.024801, PM.024802, PM.024803, PM.024804

2343 Chị dâu : Tiểu thuyết / Trần Huy Quang. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018026, PD.018027, PM.025045, PM.025046, PM.025047

2343 Tiểu luận bút kí về giao lưu văn hoá Việt - Nga / Thuý Toàn. - Hà Nội : Văn học, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025042, PM.025043, PM.025044

2343 Sông lô xanh : Tiểu Thuyết / Siêu Hải. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1995. - 420tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017960, PM.025039, PM.025040, PM.025041

2343 Một tiếng đờn : Thơ / Tố Hữu. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 135tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018020, PM.025311

2343 Biển xanh : Tiểu thuyết / Chu Văn Mười. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1995. - 400tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017959, PM.025030, PM.025031, PM.025032

2343[illegible] Con mèo giữa đàn bồ câu : Tiểu thuyết / Agata Krixti; Trần Nam Lương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017976, PM.025021, PM.025022, PM.025023

2343[illegible] Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ / Lê Tiến Vương. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1994. - 186tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017596, PM.023577, PM.023578, PM.023579

2343[illegible] Gửi bạn thơ Bắc Kinh : Thơ / Nắng Hồng. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 79tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018021, PM.025310

2344[illegible] Tạp văn / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017581, PM.023571, PM.023572, PM.023573

2344[illegible] Nỗi buồn hoa bất tử / Hải Như. - Hà Nội : Lao Động, 1994. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017890, PM.024884, PM.024885, PM.024886, PM.024887

2344[illegible] Thần đồng Việt Nam / Phạm Dũng. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1994. - 143tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH107D

Số ĐKCB: PD.017494, PM.023568, PM.023569, PM.023570

2344[illegible] Anh ngữ vỡ lòng dành cho trẻ em : Đơn giản,hệ thống,dễ đọc,dễ nhớ / Nguyễn Minh Trung. - Đồng Tháp : nxb Tổng hợp Đồng Tháp, 1995. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018221, PD.018222, PD.018223, PD.018224, PM.024888, PM.024889, PM.024890, PM.024891

2344[illegible] 15 truyện ngắn / Lưu Quang Vũ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017502, PM.023565, PM.023566, PM.023567

2344[illegible] Đầu xanh gió táp : Tiểu thuyết / Trần Công Nghị. - Hà Nội. : Thanh niên, 1994. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017230, PM.023604, PM.023605, PM.023606

2344[illegible] Sông núi trên vai : Trường ca / Anh Ngọc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 48tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017945, PM.024892, PM.024893, PM.024894, PM.024895

2344[illegible] Tuyển tập Huy Cận : Hai tập. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 422tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018125, PM.024928, PM.024929, PM.024930

2344[illegible] Phòng chống bệnh cận thị và cong vẹo cột sống trong học sinh / Phạm Năng Cường. - Hà Nội : Y học, 1994. - 58tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017536, PM.023601, PM.023602, PM.023603

2344[illegible] Nửa đời khép lại : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Toại. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 307tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017575, PM.023592, PM.023593, PM.023594

2345[illegible] Giải bùa mê : Truyện ngắn / Vương tâm. - Hà Nội : Lao Động, 1995. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017970, PM.025126, PM.025127, PM.025128

2345[illegible] 10 phút học Worrd Perfect 6.0 / Joe kraynk;Lê Minh Trung(dịch). - Hà Nội. : Nxb. Trẻ, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017187, PM.023589, PM.023590, PM.023591

2345[illegible] Mây nổi : Thơ / Hoàng Hương Giang. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017577, PM.023586, PM.023587, PM.023588

2345[illegible] Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Địch Dũng;Phong Lan(st,bs). - Hà Nội : Nxb hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017498, PM.023559, PM.023560, PM.023561

2345[illegible] Giao tế trên thương trường / Phạm Côn Sơn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1993. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt: "Giao tế trên thương "giúp bạn đọc có những kinh nghiệm về thuật tiếp cận trong giao tế,bí quyết buôn bán đắt hàng;thuậtgiao tế trong tiếp thị;phong cách giao tế của nhà doanh nghiệp từ đó dẫn đến thành công hơn trong lĩnh vực buôn bán

Số ĐKCB: PD.017354, PD.017356, PM.023555, PM.023556, PM.023557, PM.023558

2345[illegible] Môn phái Sinanju ra tay : Tiểu thuyết trinh thám / Richard Sapir,Warren Murphy;Minh Đạt(dịch). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017508, PM.023551, PM.023552, PM.023553, PM.023554

2345[illegible] Toán học ứng dụng trong đời sống / I.A.I.Perelman; Dịch: Nguyễn Đình Dậu, Huỳnh Văn Tâm, Nguyễn Văn Út. - Tái bản lần thứ nhất. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 193tr ; 19cm

Tóm tắt: "Toán học ứng dụng trong đời sống" là tập sách đầu tiên trong bộ sách "Khoa học ứng dụng trong đời sống"bao gồm 117 câu đố vui, lý thú về nhiều lĩnh vực:số học,hình học,lôgic học...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017590, PM.023547, PM.023548, PM.023549, PM.023550

2345[illegible] Dòng sông sao / Shung Yao;Thu Nga (dịch). - Hà Nội : Lao Động, 1993. - 441tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017242, PM.023419, PM.023420, PM.023421, PM.023422

2345[illegible] Nếu anh còn được sống : Tiểu thuyết / Văn Lê. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1994. - 216tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017499, PM.023562, PM.023563, PM.023564

23459 Thời điểm của những sự thật : Trích hồi ký của tướng NaVa về Điện Biên Phủ / Henri Navarre; Nguyễn Huy Cầu dịch. - Hà Nội. : Nxb. Công an nhân dân, 1994. - 414tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017250, PM.023304, PM.023305, PM.023306, PM.023307

23460 Nghề nông cổ truyền Việt Nam qua thư tịch Hán Nôm. - Hà Nội : Giáo Dục, 1994. - 400tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018233, PD.018234, PM.024973, PM.024974, PM.024975

23461 Kỹ thuật trồng mía / Nguyễn Huy Ước. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023411, PM.023412, PM.023413, PM.023414

23462 Được mùa người : Tiểu thuyết / Nguyễn Quốc Trí. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 163tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017955, PM.025165, PM.025166, PM.025167

23463 Từ điển thuật ngữ luật học Nga - Trung - Pháp - Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1971. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012875, PD.012876, PM.025934, PM.025935

23464 Đôi mắt màu tím : Tiểu thuyết / Hoàng Công Khanh. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 344tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017576, PM.023415, PM.023416, PM.023417, PM.023418

23465 Bắc - Sơn : Kịch năm hồi / Nguyễn Huy Tưởng. - In lần thứ 3. - Hà Nội. : Văn học, 1971. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006772, PM.006773, PM.006774

23466 Sông núi quê hương : Thơ 1962 - 1972 / Nguyên Hồng. - Hà Nội. : Lao động, 1973. - 55tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006784, PM.006785, PM.006786

23467 Mùa xuân : Kịch / Nguyễn Vũ. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội. : Văn học, 1983. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007676, PM.007677, PM.007678, PM.007679, PM.007680

23468 Quản lý và sửa chữa lưới điện / Nguyễn Bình, Nguyễn Quốc Hinh. - Hà Nội. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1981. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007832, PM.007833, PM.007834, PM.007835, PM.007836

23469 Những tấm lòng. - DakLak. : Sở văn hoá thông tin xb', 1984. - 62tr. ; 19cm. - (Tủ sách người

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008406, PM.008407, PM.008408, PM.008409, PM.008410

2347(Mạch vi điện tử và ứng dụng / Nguyễn Khang Cường; Bùi Minh Tiêu hiệu đính. - Hà Nội. : Nxb. Khoa học kỹ thuật, 1980. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008141, PM.008142, PM.008143, PM.008144, PM.008145

2347[illegible] Những chuyến vượt sông : Truyện ký. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1981. - 257tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001637, PD.001638, PD.004983, PD.004984, PM.005136, PM.005137, PM.005138, PM.005139, PM.005140, PM.009526, PM.009527,

2347[illegible] Những trái tim đồng chí : Tập thơ văn chon lọc về tình hữu nghị Việt Nam cộng hoà dân chủ Đức / Trần Đương sưu tầm, giới thiệu và dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1983. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009431, PM.009432, PM.009433, PM.009434, PM.009435

2347[illegible] Một kiếp lênh đênh : Tiểu thuyết / Thu Trang. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017225, PM.023312, PM.023313, PM.023314, PM.023315

2347[illegible] Tình đời cay đắng : Tiểu thuyết / Bùi Ngọc Dĩnh. - Hà Nội. : Nxb. Công an nhân dân, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017238, PM.023300, PM.023301, PM.023302, PM.023303

2347[illegible] Trước ngôi mộ thời gian : Thơ / Đỗ Trọng Khơi. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018018, PM.024952, PM.024953, PM.024954

2347(Mùa xuân : Tiểu thuyết / Ba Kim; Dịch: Phan Tú Nga, Nguyễn Tấn Kính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017702, PD.017703, PM.024695

2347[illegible] Cô gái chửa thuê : Tiểu thuyết / Guy Descars; Đình vũ dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: N(522)3=V C450G

Số ĐKCB: PD.017253, PM.023332, PM.023333, PM.023334, PM.023335

2347[illegible] Quỷ tìm vợ : Truyện cổ tích / Thái Chí Thanh. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1994. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017239, PM.023328, PM.023329, PM.023330, PM.023331

2347[illegible] Vui buồn nội trợ : Tập truyện vui buồn của các bà nội trợ / Thùy An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017425, PM.023320, PM.023321, PM.023322, PM.023323

2348(Những mẩu chuyện dạy con. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1975. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003594, PM.003595, PM.003596

23481 Kể chuyện ăn cốm giữa sân : Thơ / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội. : Nxb. Văn nghệ giải phóng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003714, PM.003715, PM.003716

23482 Những quy định về đào tạo và bồi dưỡng công nhân kỹ thuật. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 366tr. ; 19cm. - (Bộ lao động)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.001591, PM.001592, PM.001593, PM.001594, PM.001595, PM.003783, PM.003784

23483 Đời sống cây gai / Nguyễn Khắc Trung. - Hà Nội. : Khao học, 1963. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003752, PM.003753, PM.003754

23484 Về vấn đề an ninh ở khu vực Đông - Nam Á : Sách tham khảo / Đoàn Ngọc Cảnh dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1994. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017650, PM.024613, PM.024614

23485 Núi rừng vào trận : Tập thơ. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1979. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003798, PM.003799, PM.003800

23486 Các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức kinh tế quốc tế / Đoàn Năng, Phạm Việt, Hải Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017649, PM.024615, PM.024616

23487 Thở đúng - Thở tốt / Nguyễn Khắc Viện, Vũ Quang Tiệp. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1974. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003740, PM.003741, PM.003742

23488 Nguồn vui duy nhất : Hồi ký cách mạng của đồng chí Đường Thị Ân / Ngọc Tự. - Hà Nội. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005141, PM.005142, PM.005143, PM.005144, PM.005145

23489 Lam Sơn Tụ Nghĩa - Quang Trung : Kịch / Nguyễn Xuân Trâm, Trúc Đường. - Hà Nội. : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005246, PM.005247, PM.005248, PM.005249, PM.005250

23490 Những ngày chiến đấu. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1972. - 81tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005166, PM.005167, PM.005168, PM.005169, PM.005170

23491 Phát triển kinh tế lịch sử và lý thuyết / Lê Cao Đoàn. - Hà Nội, 1993. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017635, PM.024617, PM.024618

23492 Lời người cầm súng : Thơ / Nguyễn Trọng Oánh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1977. - 62tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005341, PM.005342, PM.005343, PM.005344, PM.005345

2349 Áo trận : Thơ / Nguyễn Đức Mậu. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1975. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005616, PM.005617, PM.005618, PM.005619, PM.005620

2349 Tổ chức sản xuất và thiết kế cơ sở sửa chữa cơ khí công nghiệp : Dùng làm giáo trình cho khoa cơ khí trong các trường đại học nông nghiệp / Nguyễn Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983. - 211tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013137, PD.013138, PM.025715, PM.025716, PM.025717, PM.025718, PM.025719

2349 Một số vấn đề về sự phát triển của các nước ASEAN / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017660, PM.024621, PM.024622

2349 Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017679, PM.024623, PM.024624

2349 Đấu tranh chống và phòng ngừa bệnh tham ô, cố ý làm trái và hối lộ trong cơ chế thị trường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017658, PM.024625, PM.024626

2349 An-Be Anh-XTanh / Nguyễn Hoàng Phương. - Hà Nội. : Văn hoá, 1976. - 304tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001611, PM.001612, PM.001613, PM.001614, PM.001615

2349 Vận mệnh thái bình dương nội cảnh châu Á ngày nay : Sách tham khảo / Robert Elegant. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 572tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017653, PM.024629, PM.024630

2350 Nghề nghiệp tương lai : Sách hướng dẫn nghề nghiệp cho các học sinh gái / Nguyễn Tất Dong. - hà Nội. : Phụ nữ, 1978. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001166, PM.001167, PM.001168, PM.001169

2350 Rừng và nghề rừng : Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá XHCN ở miền Bắc nước ta / Nguyễn Tạo. - Hà Nội. : Nông thôn, 1968. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003979, PM.003980

2350 Chiến công trên đồng ruộng / Nguyễn Hữu Phận. - Hà Nội. : Phổ thông, 1977. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003321, PD.003322, PM.000836, PM.000837, PM.000838, PM.000839

23503 Nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam: Độc lập, tự do, hoà bình, hữu nghị. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000990, PM.000991, PM.000992, PM.000993, PM.000994

23504 Ngữ pháp tiếng việt Tày - Nùng : Nhóm Tày - Nùng viện ngôn ngữ học biên soạn. - Hà Nội. : khoa học xã hội, 1971. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004504, PM.004505, PM.004506

23505 Nhật ký tổ trưởng công đoàn. - Hà Nội. : Lao động, 1981. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001536, PM.001537, PM.001538, PM.001539, PM.001540

23506 Đạo phật và thế gian / Bùi Biên Hoà. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1994. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024685, PM.024686

23507 Cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nhân dân ta tiến lên một bước mới / Nguyễn Văn Vịnh. - Hà Nội. : Sự thật, 1961. - 45tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001329, PM.001330, PM.001331

23508 Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng / Ngô Văn Hoa, Dương Kinh Quốc. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1978. - 411tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003715, PD.003716, PM.000977, PM.000978, PM.000979, PM.000980, PM.012470

23509 Niên biểu Việt Nam : Đối chiếu các năm dương lịch và niên biểu Trung Quốc. - In lần thứ 2 có thêm. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1970. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004088, PM.004089

23510 Hãy cảnh giác cuộc chiến tranh thế giới không có khói súng : Sách tham khảo / Lưu Đình Á (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia tổng cục hai - bộ quốc phòng xuất bản, 1994. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017637, PM.024683, PM.024684

23511 Nâng cao chất lượng sáng tác / Nguyễn Đình Thi, Hoàng Trung Thông, Lưu Trọng Lư.... - Hà Nội. : Văn học, 1960. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003965, PM.003966

23512 Sổ tay quản lý doanh nghiệp ngoài quốc doanh. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017643, PM.024681, PM.024682

2351: Vai trò của văn học dân gian với sân khấu truyền thống / Cát Điền. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017879, PM.024679, PM.024680

2351⁴ Những chặng đường thắng lợi của cách mạng Lào. - Hà Nội. : Sự thật, 1977. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004112, PM.004113

2351⁵ Pháp luật về tài chính trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh / Nguyễn Ngọc Hiến, Nguyễn Thế Viên. - Hà Nội. : Pháp lý, 1983. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008041, PM.008042, PM.008043, PM.008044, PM.008045, PM.008860, PM.008861, PM.008862

2351⁶ Những bông hoa đến mùa : Về phong trào xây dựng tập thể học sinh XHCN. - Hà Nội. : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001926, PM.001927, PM.001928, PM.001929

2351⁷ Cuộc đọ sức giữa hai chế độ xã hội - Bàn về chống"diễn biến hoà bình" : Sách tham khảo / Cốc Văn Khang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017652, PM.024675, PM.024676

2351⁸ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thuỷ văn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017605, PD.017783, PM.023423, PM.023424, PM.023425, PM.023426, PM.024599, PM.024600

2351⁹ Thần thoại Việt Nam / Trương Sỹ Hùng biên soạn tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017772, PM.024609, PM.024610

2352⁰ Đất nước và lời ca : Tập thơ (1970 - 1977) / Nguyễn Xuân Sanh. - Hà Nội. : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003366, PM.003367, PM.003368, PM.003369, PM.003370

2352¹ Tạp thi / Ngô Đặng Tính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017766, PM.024611, PM.024612

2352² Đất ngọn nguồn : Thơ / Ngô Quân Miện, Văn Anh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1982. - 79tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001709, PD.001710, PM.003474, PM.003475, PM.003476, PM.003477

2352³ Luật sư với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân / Nguyễn Thành Vĩnh. - Hà Nội : Pháp lý, 1990. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017631, PM.024645, PM.024646

2352 10 nghề hái ra tiền / Hoàng Thanh Minh. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017809, PD.017810, PM.024512, PM.024513, PM.024514

2352 Phương pháp xây dựng kế hoạch sản xuất kỹ thuật tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp : Nguyễn Chí Đại, Thái Nam. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1978. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003518, PM.003519, PM.003520

2352 Tập đoàn ngân hàng thế giới, vận hành và thao tác : Sách tham khảo / Lưu Trấn Á, Triệu Văn Kinh; Trần Khang dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 306tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.1 T117D
Số ĐKCB: PD.017555, PM.023836, PM.023837

2352 Nhiệt luyện. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 449tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004043, PM.004044

2352 Từ điển La Tinh - Việt tên thực vật / Nguyễn Minh Nghị. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004114, PM.004115, PM.004116, PM.004117

2352 Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ : Tài liệu dùng cho các chi bộ thảo luận để thực hiện. - In lần thứ 2, có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội. : Sự thật, 1979. - 26tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001344, PM.001345, PM.001346, PM.001347

2353 Những quyết định quản trọng của quốc hội chung cả nước khoá VI kỳ họp thứ nhất. - Hà Nội. : Nxb. Phổ thông, 1977. - 50tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000776, PM.000777, PM.000778, PM.000779

2353 Kinh đô cũ Hoa Lư / Nguyễn Thế Giang. - Hà Nội. : Văn hoá, 1982. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001897, PM.001898, PM.001899, PM.001900

2353 Những người trẻ làm nên lịch sử / Nguyễn lương Bích. - Hà Nội. : Thanh nên, 1975. - 242tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003995, PM.003996

2353 Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước / Nguyễn lương Bích. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1973. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001930, PM.001931, PM.001932, PM.001933

2353 Người thầy đầu tiên : Tập truyện ngắn / Tsinghid Âitmtôp, Iuru Naghibin, Vaxilisusin; Huỳnh Văn Hoa dịch. - Đà Nẵng. : Nxb. Đà Nẵng, 1985. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011541, PM.011542, PM.011543, PM.011544, PM.011545

2353 Nông dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1979. - 446tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001237, PM.001238, PM.001239

2353 Nói chuyện về chăn nuôi / I.U Novikov; Ngô Tuấn Kỳ dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010466, PM.010467, PM.010468, PM.010469, PM.010470

2353 Nuôi con khoẻ. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1982. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006470, PM.006471, PM.006472, PM.006473, PM.006474

2353 Những bài chính trị phổ thông : Dùng cho công nhân. - Hà Nội. : Lao động, 1978. - 109tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000819, PM.000820, PM.000822, PM.001671, PM.001672, PM.001673, PM.001674, PM.001675

2353 Bên đồng nước úng : Tập truyện / Ngô Ngọc Bội, Bút Ngữ, Nguyễn Tiến Thuyết. - Hà Nội. : Văn học, 1960. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006745, PM.006746, PM.006747

2354 Nhà trắng đến hồi đen : Thơ đả kích Mỹ - Nguỵ. - Hà Nội. : Phổ thông, 1972. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006844, PM.006845, PM.006846

2354 Người thầy giáo xã hội chủ nghĩa / Nguyễn Lân. - Hà Nội. : Sự thật, 1960. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001176, PM.001177, PM.001178, PM.001179

2354 Miền bắc xã hội chủ nghĩa trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược / Nguyễn Duy Trinh. - Hà Nội. : Sự thật, 1976. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004053, PM.004054

2354 Thơ Tùng Thiện Vương Miên Thẩm. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1994. - 194 ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017874, PM.024350, PM.024351, PM.024352, PM.024353

2354 Điển hay tích lạ / Nguyễn Tử Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 489tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017319, PM.023924

2354 Tên cướp : Truyện ngắn / Harold Robbins ; dịch : Trịnh Xuân Hoàng , Nguyễn Thảo Ngạn , Vũ Hồng Nga. - Hà Nội . : Nxb . Hội nhà văn, 1992. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023921

2354(Những người cộng sản. - Hà Nội. : Thanh niên, 1977. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003999, PM.004000

2354' Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. - Hà Nội. : Sự thật, 1977. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004714, PM.004715, PM.004716

2354(Còn mãi tình yêu : Tiểu thuyết / Kim Anh. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà Mau, 1992. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022442, PM.022443

2354(Lưỡi dao cạo : Tiểu thuyết / W.Somerset Mangham; Lê phát dịch. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009029, PD.009030, PM.018986, PM.018987, PM.018988, PM.018989, PM.018990, PM.022450, PM.022451, PM.022452, PM.022453,

2355(Ca cao : Tiểu thuyết / Gioocgiơ Amađô; Nguyễn Trung Đức dịch và giới thiệu. - Nghĩa Bình. : Hội văn học nghệ thuật Nghĩa Bình, 1986. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006629, PD.006630, PM.014046, PM.014047, PM.014048, PM.014049, PM.014050

2355(Chuyến du hành ngược thời gian : Tập truyện ngắn khoa học viễn tưởng thế giới. - Hà Nội. : Lao động, 1985. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006507, PD.006508, PM.014051, PM.014052, PM.014053, PM.014054, PM.014055

2355(Hoa hồng trắng : Truyện tình báo / Nguyễn Sơn Tùng. - In lần thứ 3, có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội. : Lao động, 1986. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007059, PD.007060, PM.013961, PM.013962, PM.013963, PM.013964, PM.013965

2355(Luyện trí nhớ / Hoàng Xuân Việt. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 232tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020444, PM.020445, PM.020446

2355(Thiết kế với sự trợ giúp của máy tính CAD ComputerAdied design . Sử dụng pspice để phân tích thiết kế mạch điện . Sử dụng Orcad 3.2 , 4.02 , 4.04 để vẽ mạch điện. - Hà Nội : Nxb . Thống kê, 1995. - 42tr : 21 cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017802, PD.017803, PM.024761

2355(Tình yêu tuổi học trò / Galina Sherbakova; Hoàng Lệ Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Monh. : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020451, PM.020452

2355(Bây giờ và mãi mãi : Tiểu thuyết tâm lý xã hội Mỹ / Danielle Steel; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 457tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021978

2355' Cấp cứu nội khoa : Y học thường thức / Alain Larean, Marie, Chaude Laprevote, Heule; Lê Văn Trị dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Hồ Chí Minh, 1992. - 287tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021736

2355(Chiếc hộp quẹt vạn năng - Kỳ nữ Tân Mỹ Dung đến Hồng Kông : Tiểu thuyết trinh thám, võ thuật / Xuân Lượng. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021553, PM.021554

2355(Phương trời xứ lạ / Hồ Cảnh Vân. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 274tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021517

2356(Một chuyện tình : Tiểu thuyết tình cảm tâm lý, xã hội / Tiểu Vũ. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022011, PM.022016

2356[GoócBachóp - Bạo loạn sự kiện tháng tám nhìn từ bên trong : Sách tham khảo / V. Páp Lốp, A. Lukiannốp, V. Griuscốp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017657, PM.024627, PM.024628

2356[Rafferti : Tiểu thuyết / Laionen Oaitơ, Nam Hoài dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1988. - 302tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015066, PM.015067, PM.015068, PM.015069, PM.015070

2356[1000 món ăn ngon thế giới / Dịch: Thanh Vân, Dung Trang, Kim Trâm. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017773, PM.024589, PM.024590

2356[Giai thoại tây phương cổ đại / Thọ Vân biên soạn và minh hoạ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017767, PM.024587, PM.024588

2356[Phía sau bia mộ : Tiểu thuyết / Anh Động. - Kiên Giang. : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008977, PD.008978, PM.019561, PM.019562, PM.019563, PM.019564, PM.019565

2356(Tôi thích làm vua : Tập truyện và ký / Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Duy. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ, 1988. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008629, PD.008630, PM.018366, PM.018367, PM.018368, PM.018369, PM.018370

2356[illegible] Kinh tế thị trường và nghề làm giám đốc / Trần Hoàng Kim, Trần Hữu Thực, Dư Văn Vinh. - Hà Nội. : Thốmg kê, 1994. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024539, PM.024540, PM.024541

2356[illegible] Bệnh lý ngoại khoa thần kinh / Lê Xuân Trung. - Tp. Hồ Chí Minh. : Trường Đại học y dược,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019830, PM.019831, PM.019832

2356[illegible] Đường đến hạnh phúc / Nguyễn Minh Đức. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách ứng xử, phương pháp giữ gìn, tạo lập một gia đình hạnh phúc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017796, PM.024536, PM.024537, PM.024538

2357[illegible] Học đánh máy chữ, máy vi tính bằng phương pháp 10 ngón / Lê Ngọc, Lê Đạt, Nguyễn Đăng Quang. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bộ phận chính của máy chữ, cấu tạo vềmáy tính, sự khác nhau giữa máy tính và máy chữ, cách sử dụng, bảo quản

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017816, PM.024524, PM.024525, PM.024526, PM.024745

2357[illegible] Truyện chí quái chí nhân chí dị truyền kỳ Trung Quốc / Dịch: Lương Duy Thứ, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Khắc Phi. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1994. - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017732, PM.024533, PM.024534, PM.024535

2357[illegible] Thiên Hà em : Thơ tình / Đặng Quang Khang. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017763, PM.024527, PM.024528, PM.024529

2357[illegible] Bông hồng đen : Truyện ngắn / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017730, PM.024506, PM.024507, PM.024508

2357[illegible] Chuyện đời của Phin : Tiểu thuyết / Tạ Kim Hùng. - Hà Nội : Nxb. Thanh niên, 1994. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017747, PM.024509, PM.024510, PM.024511

2357[illegible] Các đại hội Đảng ta (1930 - 1986). - Hà Nội. : Sự thật, 1981. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020786, PM.020787, PM.020788, PM.020789, PM.020790

2357[illegible] Giã từ kiếp long đong : Tiểu thuyết tâmlý xã hội / Liêu Quốc Nhĩ. - DakLak. : Hội văn học nghệ thuật DakLak xb', 1991. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021214, PM.021215

2357[illegible] Về xây dựng Đảng / Đỗ Mười. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017674, PM.024581, PM.024582

2357 Khung trời hạ : Tiểu thuyết / Việt Tuấn. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021241

2357 Tìm hiểu các qui định thủ tục kiện và thi hành án kinh tế -dân sự / Phan Đình Khánh chủ biên,bs: Nguyễn Trí Hoà,Nguyễn Thị Hoài Phương. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1994. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017787, PM.024693, PM.024694

2358 Loại hình học tác giả văn học: nho tài tử và văn học Việt Nam. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017842, PM.024699, PM.024700

2358 Gặp lại đối thủ : Tiểu thuyết / Trần Hiệp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017743, PM.024691, PM.024692

2358 Công việc người đạo diễn / Vũ Đình Phòng. - Hà Nội. : Văn hoá, 1973. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002185, PM.002186, PM.002187, PM.002188, PM.002189

2358 Người đàn bà bị huỷ diệt : Truyện ngắn / Sunonede Beauvoir; Dịch: Huy Anh, Việt Dũng. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1995. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024687, PM.024688

2358 Lõm : Tiểu thuyết / Sơn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017746, PM.024752

2358 Hái giữa đôi bờ : Phê bình bình luận văn học / Thiều Mai. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 191tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017757, PM.024751

2358 Ngô Tất Tố, Nguyễn Huy Tưởng : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017690, PM.024565, PM.024566

2358 Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Tuân : Phê bình , bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb . Văn nghệ, 1994. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017695, PM.024573, PM.024574

23588 Nam Cao, Vũ Trọng Phụng : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017696, PM.024571, PM.024572

23589 Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017688, PM.024557, PM.024558

23590 Đất Lam Sơn / Vũ Ngọc Khánh, Anh Sơn. - Hà Nội. : Văn hoá, 1979. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002198, PM.002199, PM.002200

23591 Công an là đầy tớ trung thành của nhân dân / Vũ Tửu. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001146, PM.001147, PM.001148, PM.001149, PM.001150

23592 Cán bộ đoàn phải là người như thế nào ? / A. ViNôGraĐốp; Nguyễn Việt dịch. - Hà Nội. : Thanh niên, 1979. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001051, PM.001052, PM.001053, PM.001054

23593 Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng, Sơn Nam : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017692, PM.024553, PM.024554

23594 Những vấn đề cơ bản trong công tác kế hoạch hoá của cấp huyện / Vũ Quốc Tuấn. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1979. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018227, PD.018228, PM.003891, PM.003892

23595 Những kinh nghiệm lớn của Đảng ta về lãnh đạo đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội. : Sự thật, 1961. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000582, PM.000583, PM.000584, PM.000585, PM.000586

23596 Khẩn trương và tích cực đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền bắc / Võ Chí Công. - Hà Nội. : Sự thật, 1979. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003842, PM.003843

23597 Đèo trúc : Thơ / Vũ Cao. - Hà Nội. : Quân đôi nhân dân, 1973. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005992, PM.005993, PM.005994, PM.005995

2359 Vấn đề Pa-le-xtin. - Hà Nội. : Sự thật, 1982. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001332, PM.001333, PM.001334

2359 Về sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001736, PM.001737, PM.001738, PM.001739, PM.001740

2360 Vấn đề giải phóng phụ nữ. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Sự thật, 1976. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001561, PM.001562, PM.001563, PM.001564, PM.001565

2360 Lưu Trọng Lư : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1993. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017683, PM.024559, PM.024560

2360 Xuân Diệu , Huy Cận : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 68tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024561, PM.024562

2360 Nói chuyện về Đảng với thanh niên / Vũ Oanh. - Hà Nội. : Thanh niên, 1979. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012357, PM.000858, PM.000859, PM.000860, PM.000861

2360 Trần Tế Xương : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024563, PM.024564

2360 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ tư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (20-11-1980 đến 22-11-1980). - Hà Nội. : Thanh niên, 1981. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000924, PM.000925, PM.000926, PM.000928

2360 Quang Dũng, Nguyễn Mỹ, Xuân Quỳnh : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1993. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017686, PM.024569, PM.024570

2360 Văn học miền nam trong lòng miền bắc : Tập sách chọn lọc những bài phê bình một số tác phẩm văn học cách mạng miền nam đã được giải thưởng Nguyễn Đình Chiểu. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1969. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004110, PM.004111

23608 Tản Đà : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017697, PM.024575, PM.024576

23609 Đường lối quân sự của Đảng là ngọn cờ trăm trận trăm thắng của chiến tranh nhân dân ở nước ta / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội. : Sự thật, 1970. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001271, PD.001272, PM.001272

23610 Ngoài giới hạn : Kịch / Vương Lan. - Hà Nội. : Văn học, 1974. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006895, PM.006896, PM.006897

23611 Sợi tơ vàng lấn biển / Việt Dung, Đào Nguyên. - Hà Nội. : Văn hoá, 1976. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006880, PM.006881, PM.006882

23612 Nguyễn Dư, Lê Hiểu Trác, Ngô Gia Văn Phái : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017698, PM.024577, PM.024578

23613 Giáo trình thống kê thương nghiệp / Vũ Đình Bách, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Tôn Trường. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 446tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005315, PD.005316, PM.009056, PM.009057, PM.009058, PM.009059, PM.009060

23614 Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn học Nxb. Văn nghệ, 1994. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017691, PM.024555, PM.024556

23615 Pháp luật về quyền trẻ em ở Việt Nam : Biên tập: Phạm Minh Châu, Nguyễn Xuân Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 242tr : 19cm

Tóm tắt: Pháp luật về quyền trẻ em ở việt Nam . Thông qua các văn bản, hiến pháp, luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân, luật hôn nhân gia đình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017651, PM.024673, PM.024674

23616 Kẻ dòng nội truyện : Tạp văn - Quyển thượng / Nguyễn Văn Toại. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017756, PM.024749

23617 Vẫn sống tự do : Tập truyện - Ký - Thơ về tù chính trị. - Hà Nội. : Văn nghệ giải phóng, 1974. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006916, PM.006917, PM.006918

2361 Niềm vui : Tập truyện ngắn / Vi Thị Kim Bình. - Hà Nội. : Văn hoá, 1979. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001499, PD.001500, PM.008601, PM.008602, PM.008603, PM.012494

2361 Về vấn đề xây dựng con người mới / Phạm Như Cương (Ch.b). - Hà Nội. : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002446, PM.002447, PM.002448, PM.002449, PM.002450

2362 Hồ Xuân Hương : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017687, PM.024567, PM.024568

2362 Về tính dân tộc trong âm nhạc Việt Nam. - Hà Nội. : Văn hoá, 1976. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002281, PM.002282, PM.002283, PM.002284, PM.002285

2362 35 năm chiến đấu kiên cường và thắng lợi vẻ vang / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội. : Sự thật, 1980.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000957, PD.000958, PM.001556, PM.001557, PM.001558, PM.001559, PM.001560, PM.012863

2362 Cán cân thanh toán quốc tế tỷ giá hối đoái và vấn đề kinh tế đối ngoại / Nguyễn Đinh Tài. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017832, PM.024442, PM.024443, PM.024444, PM.024445

2362 Dạy con yêu lao động / I.A Pêsecnicôva; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1980. - 214tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001371, PM.001372, PM.001373, PM.001374, PM.001375

2362 Những vấn đề lý luận quản lý : Sách tham khảo / G.KH Pôpốp; Hoàng Đức Thảo dịch. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1978. - 372tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000826, PM.000827, PM.000828, PM.000829, PM.000830

2362 Người ơi, người ở lại : Tập truyện ngắn / Xuân Sách. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 140tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017886, PM.024390, PM.024391, PM.024392, PM.024393

2362 Quán triệt phương châm phòng bệnh trong công tác bảo vệ sức khoẻ / Phạm Ngọc Thạch. - Hà Nội. : Y học, 1968. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004078, PM.004079

2362 Bàn về diễn viên điện ảnh / V. Puđốpkin; Đỗ Kim Phượng dịch. - Hà Nội. : Văn hoá nghệ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004092, PM.004093

23629 Bài tập dung sai : Theo giáo trình cơ sở dung sai và đo lường trong chế tạo máy / Phạm Đình Diêu, Ninh Đức Tốn. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1977. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002965, PM.002966, PM.002967, PM.002968

23630 Lợn lai kinh tế / Phạm Hữu Doanh. - Hà Nội. : Nông thôn, 1971. - 39tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003835, PM.003836, PM.003837

23631 Phát triển nghề trồng quế ở Việt Nam / Phạm Anh Tuấn. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1982. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007481, PM.007482, PM.007483, PM.007484, PM.007485

23632 Cau trầu đầu chuyện : Đặc thù trong đời sống tình cảm của dân tộc Việt Nam / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017833, PM.024402, PM.024403, PM.024404, PM.024405

23633 Phê bình bình luận văn học Nguyễn Du. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017684, PM.024406, PM.024407, PM.024408, PM.024409

23634 Những người con yêu quý trên đất bạn / Phạm Xuân Lục, Việt Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009585, PM.009586, PM.009587

23635 Tim và vận động / V.X Pharơ Phen; Dịch: Văn An, Văn Đức. - Hà Nội. : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003993, PM.003994

23636 Phương hướng sản xuất và kế hoạch sản xuất. - Hà Nội. : Sự thật, 1973. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003977, PM.003978

23637 Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí : Có hướng dẫn / Phạm Văn Nhuần (Ch.b), Nguyễn Đức Huệ. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 225tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004345, PM.004346, PM.004347, PM.004348

23638 Suy nghĩ về những bức thư : Cuốn sách dành cho các bậc cha mẹ / A.O Pint; Lê Ngọc Thái dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1979. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004199, PM.004200

23639 Giáo dục trong gia đình Lênin / I.A Pêtrenicôva: Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1977.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000356, PM.000357, PM.000358

23640 Đời sống đất trồng / Phạm Gia Tu. - Hà Nội. : Nông thôn, 1974. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004197, PM.004198

23641 Nước mắt đỏ : Tiểu thuyết / Trần Huy Quang. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 191tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017892, PM.024394, PM.024395, PM.024396, PM.024397

23642 Giáo trình chuẩn đoán bệnh không lây ở gia súc : Dùng để giảng dạy trong các trường đại học nông nghiệp / Hồ Văn Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1982. - 247tr ; 27cm. - (Bộ nông nghiệp vụ đào tạo)
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013147, PD.013148, PM.025922, PM.025923, PM.025924, PM.025925

23643 Tài liệu học tập chính trị cho học viên lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. - Tái bản có bổ sung sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 101tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.259707 T103L
Số ĐKCB: PD.017677, PM.024547, PM.024548

23644 Sự nghiệp giáo dục trong chế độ xã hội chủ nghĩa / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội. : Sự thật, 1979. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001184, PM.001185, PM.001186, PM.001187, PM.012740

23645 Chân dung người chiến thắng : Thơ / Phan Thị Thanh Nhàn. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1977. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005156, PM.005157, PM.005158, PM.005159, PM.005160

23646 Nhật ký Lênin - Grat : Giải thưởng văn học Xtalin / Vêra Inbe; Dịch: Hồng Kỳ, Mai Thúc Luân. - Hà Nội : Thanh niên, 1971. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006877, PM.006878, PM.006879

23647 Mục đích cuộc sống / IacốpLep, A.X; Trung Thành dịch. - Hà Nội. : Thanh niên, 1977. - 458tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005484, PM.005485, PM.005486, PM.005487

23648 Tìm hiểu luật xuất bản / Phan Hiền. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 76tr ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.017785, PD.017606, PM.023427, PM.023428, PM.023429, PM.024607, PM.024608

23649 Bốn nâng tố nâng cao thành tích tập luyện / K. Iegơ, G.Oenslegen; Bùi Thế Hiển dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1979. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002706, PM.002707, PM.002708, PM.002709, PM.002710

23650 Ở hai đầu đất nước : Nhiều tác giả. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1979. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001784, PD.001785, PM.005086, PM.005087, PM.005088, PM.005089, PM.005090

2365[illegible] PHáp lệnh : Qui định danh hiệu vinh dự Nhà nước....ưu đãi người hoạt động cách mạng... / Pháp lệnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 29tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023431, PM.023432, PM.023433, PM.023434

2365[illegible] Con sẽ nên người / L.P Ôxtorôpxcaia; Lê Khánh Trường dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001373, PD.001374, PM.003284, PM.003285, PM.003286, PM.003287

2365[illegible] Hoa nở đêm : Tập truyện ngắn / Huy Phương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017724, PD.017881, PM.024319, PM.024320, PM.024321, PM.024322, PM.024323

2365[illegible] Công đoàn vận động phong trào thi đua phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật. - Hà Nội. : Lao động, 1977. - 44tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000901, PM.000902, PM.000903, PM.000904, PM.000905

2365[illegible] Hỏi đáp về luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em / Nguyễn Văn Động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017642, PM.024549, PM.024550

2365[illegible] Kỹ thuật nuôi gà thịt thương phẩm / Võ Bá Thọ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 118tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017563, PM.023435, PM.023436, PM.023437, PM.023438

2365[illegible] Đế quốc Mỹ là dinh kỹ chủ yếu của thế lực phản động thế giới / Vitali Côriônôp. - Hà Nội. : Nxb. Tiến Bộ, 1985. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003921, PM.003922

2365[illegible] Đá cầu trong trường phổ thông / Đỗ Chi, Đặng Tiền Huy. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017533, PM.023439, PM.023440, PM.023441, PM.023442

2365[illegible] Chỉ một con đường : Hồi ký cách mạng. - Hà Nội. : Thanh niên, 1974. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003298, PM.003299, PM.003300, PM.003301

2366[illegible] Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1970. - 316tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003676, PM.003677, PM.003678, PM.003679

2366[illegible] Chiều hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp trên thế giới. - Hà Nội. : Nxb. Nông thôn, 1972. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003822, PM.003823

23662 Bệnh viêm xoang / Phạm Kim; Phạm Văn Phúc biên tập. - Hà Nội : Y học, 1993. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017537, PM.023443, PM.023444, PM.023445, PM.023446

23663 Thời gian và nhân chứng : Hồi ký của các nhà báo / Hà Minh Đức chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 391tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 TH452G
Số ĐKCB: PD.017700, PM.024631, PM.024632, PM.043299, PM.043300

23664 Mặt nạ : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 352tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017741, PM.024633, PM.024634

23665 Chân dung nữ văn nghệ sĩ Việt Nam / Lê Minh (Ch.b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -

Tóm tắt: Chân dung các nữ văn nghệ sĩ Việt Nam trước thế kỉ XX. Các nữ văn sĩ Việt Nam đương đại, xếp theo thứ tự A, B, C của tên nghệ sĩ.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017820, PM.024637, PM.024638

23666 Chính quân cướp nước chính loài giết người : Tạp thơ đả kích đế quốc Mỹ / Xích Điểu, Từ Ngôn, Huyền Thanh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1967. - 47tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005424, PM.005425, PM.005426, PM.005427

23667 Pháp luật về quyền hội họp, lập hội và tự do tín ngưỡng của công dân / Tạ Minh Lý sưu tầm. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nội dung về các quy định của pháp luật, về quyền hội họp, quyền lập hội và quyền tự do
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017645, PM.024639, PM.024640

23668 Thần Nhân và thần thoại Tây phương / Mặc Đỗ. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1995. - 221tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017883, PM.024366, PM.024367, PM.024368, PM.024369

23669 Tên em rực rỡ vô cùng : Thơ / Chim Trắng. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Giải phóng, 1970. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005512, PM.005513, PM.005514, PM.005515

23670 Từ điển cổ sinh vật học Nga - Việt / Trương Cam Bảo. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.013141, PD.013142, PM.026162, PM.026163, PM.026164, PM.026165, PM.026166

23671 Phân tích hoạt động kinh tế trong các lâm trường quốc doanh / Cao Cự Đôi. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1977. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000877, PD.000878, PM.000956, PM.000957, PM.000958, PM.000959

23672 Pháp lệnh đo lường và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 191tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017632, PM.024643, PM.024644

2367 Các nước Đông - Nam á. - Hà Nội. : Sự thật, 1974. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001292, PM.001293, PM.001294

2367 Chế độ công tác phí : Áp dụng cho cán bộ, công nhân viên chức nhà nước. - Hà Nội. : Lao

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001009, PD.001010, PM.001421, PM.001422, PM.001423, PM.001424, PM.001425, PM.012800

2367 Chính sách giúp đở nhân dân vùng biên giới có chiến sự và các đại nạn khác. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội. : Lao động, 1979. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004194, PM.004195, PM.004196

2367 Thức ăn cho gia súc nhai lại - kỹ thuật trồng và sử dụng : Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai / Nguyễn Thiện, Lê Hòa Bình. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017526, PM.023403, PM.023404

2367 Chế độ hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế. - DakLak. : Trọng tài kinh tế DakLak xb', 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000970, PM.000971, PM.000972

2367 Biến rơm - cỏ thành thịt - sữa / Lê Xuân Cương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 104tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017564, PM.023407, PM.023408

2367 Lỗ Tấn, La Quán Trung, Bồ Tùng Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 147tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017885, PM.024753

2368 Chiều hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp trên thế giới / B.S: Sài Hoà, Phương Nam, Lý Thụ Uyển; Đinh Phương chủ biên. - Hà Nội. : Nông thôn, 1972. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000886, PM.000887, PM.000888, PM.000889, PM.000890

2368 Nghệ thuật viết chữ đẹp 2400 mẫu chữ / Minh Trung. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1994. - 130tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017340, PM.023961

2368 Cách mạng tháng mười. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội. : Phổ thông, 1977. - 73tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005973, PM.005974, PM.005975

2368 Chiến tranh điện tử / Nguyễn Thu Phong, Nguyễn văn Đáp biên soạn. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1977. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001661, PM.001662, PM.001663, PM.001664, PM.001665

2368 Chế độ khen thưởng trong công đoàn. - Hà Nội. : Lao động, 1979. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001476, PM.001477, PM.001478, PM.001479, PM.001480

2368 Giáo dục cộng sản / Calinin, M.I; Dịch: Vũ Đại,Tùng Giang, Nguyễn Gia Hán, Lê Quân, Trường Sơn. - Hà Nội. : Thanh niên, 1977. - 502tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000707, PM.000708, PM.000709, PM.000710

2368 Đồng chí : Tập kịch / Chu Nghi. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1981. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009660, PM.009661

2368 Cánh tay dũng sĩ : Những mẫu chuyện về anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền nam. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1968. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009765, PM.009766

2368 Cái đẹp. - Hà Nội. : Thanh niên, 1978. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002206, PM.002207, PM.002208, PM.002209, PM.002210

2368 Chế độ đối với lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới. - Hà Nội. : Lao động, 1978. - 51tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001811, PM.001812, PM.001813, PM.001814, PM.001815

2369 Cánh chim không mỏi. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1975. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005056, PM.005057, PM.005058, PM.005059, PM.005060

2369 Chuyện nhà bác Lân : Tập truyện ngắn / Hoàng Minh Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017733, PM.024754

2369 Bàn về công tác mẫu giáo / N.C Cơrupxcaia; Nguyễn Tiến Lộc dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001571, PM.001572, PM.001573, PM.001574, PM.001575

2369 Vai trò công ty xuyên quốc gia đối với nền kinh tế các nước ASEAN / Nguyễn Khắc Thân. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cơ sở kinh tế chính trị xã hội các nước ASEAN. Những tác động có tính chất tổng hợp phân tích nhiều khía cạnh và làm nổi bật một số vấn đề.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017648, PM.024649, PM.024650

2369- Văn hoá và đổi mới. - Hà Nội : Chinh trị quốc gia, 1995. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017786, PM.024651, PM.024652

2369- Đầu súng trăng treo : Thơ / Chính Hữu. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Văn học, 1972. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004911, PM.004912, PM.004913, PM.004914, PM.004915

2369- Công tác kế hoạch kế toán - Thống kế trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002461, PM.002462, PM.002463, PM.002464

2369- Chào đông xuân mới. - Hà Nội. : Nxb. Mỹ thuật - Âm nhạc, 1968. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002513, PM.002514, PM.002515, PM.002516

2369- Người lãnh đạo và cấp dưới / S Kô-Va-Lep-Ski; Dịch: Thái Tân, Vũ Trung Hương; Lê Huy Phan hiệu đính. - Hà Nội. : Lao động, 1978. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000653, PM.000654, PM.000655

2369- Lựa chọn và sử dụng nhân tài trong lịch sử / Lê Thị Thanh Hòa. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Quan niệm truyền thống về nhân tài, cách lựa chọn nhân tài của người xưa và cách sử dụ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017795, PM.024653, PM.024654

2370- Khu trại trong thảo nguyên / Valentin Kataep; Anh Trúc dịch. - Hà Nội. : Văn học, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001685, PM.003436, PM.003437, PM.003438, PM.003439, PM.003440, PM.012459

2370- Khoa học trong công việc nội trợ / Hải Nguyên sưu tầm và biên soạn. - In lần thứ 3. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1978. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003720, PM.003721, PM.003722

2370- Khúc nhạc mùa xuân : Tập truyện ký / Lê Bầu, Nguyễn Thế Hội, Phạm Thiếu Nga. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1981. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005596, PM.005597, PM.005598, PM.005599, PM.005600

2370- Truyện ngụ ngôn thế giới chọn lọc / Biên soạn: Hoàng Thị Thiệu, Nguyễn Trọng Bàu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017791, PM.024655, PM.024656

2370 Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. - Hà Nội. : Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1975. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004214, PM.004215

2370 Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào : Sơ thảo về lý luận dạy học / I.F Kharlamôp; Dịch: Đỗ Thị Trang, Nguyễn Ngọc Quang. - Hà Nội. : Giáo dục, 1978. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000999, PM.001000, PM.001001, PM.001002, PM.001003, PM.012916

2370 Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Chương trình sơ cấp. - In lần thứ 4. - Hà Nội. : Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1978. - 157tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001876, PM.001877, PM.001878, PM.001879, PM.001880

2370 Kinh nghệm hoạt động của một tổ trưởng công đoàn / Nguyễn Văn Tự (b.s). - In lần thứ hai có sửa chữa. - Hà Nội. : Lao động, 1978. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000797, PM.000798, PM.000799, PM.000800

2370 Kể chuyện công tác hội : Sách kinh nghiệm công tác hội. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1982. - 65tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000916, PM.000917, PM.000918, PM.000919

2370 Chế độ nhân sự các nước : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình nghiên cứu soạn thảo chế độ công chức, thực chất là xây dựng chế độ nhân sự mới và tổ chức thực hiện chế độ công chức trong thực tế

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017775, PM.024657, PM.024658

2371 Thơ tình người lính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017769, PD.017770, PM.024661, PM.024662

2371 Hồi ký Trường Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017734, PM.024665, PM.024666

2371 Tự học Autoclesk 3D Stuctio / Nguyễn Thanh Nhã dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017804, PM.024701, PM.024702

2371 Ventura 3.0, 4.0, 4.1 trong Windows / Nguyễn Quang Tấn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017400, PM.023962

2371 Tư tưởng tình yêu : Danh ngôn / Vương Trung Hiếu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. -

Tóm tắt: Nội dung gồm những câu danh ngôn ngạn ngữ nổi tiếng trên thế giới về tình yêu, cái đẹp, hạnh phúc, tuổi tác, thời gian, tiền bạc...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017845, PM.024703, PM.024704

2371[illegible] Sử dụng giới từ trong các kỳ thi chứng chỉ A-B-C quốc gia / Nguyễn Hữu Cảnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở giáo dục và đào tạo Tp. Hồ Chí Minh xb, 1993. - 117tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017408, PM.023959

2371[illegible] Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam / Đỗ Thuý Bình. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017789, PM.024707, PM.024708

2371[illegible] Bon sai cây kiểng cổ / Trần Hợp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1993. - 111tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017332, PM.023956

2371[illegible] Nghệ thuật thuyết phục và gây thiện cảm / Hoàng Xuân Việt. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 168 NGH259T
Số ĐKCB: PD.017814, PM.024711, PM.024712

2371[illegible] Âm mưu / Michel Bar; Phương Quỳnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 416tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017306, PM.023950

2372[illegible] Miếng ngon Hà Nội / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017482, PM.023949

2372[illegible] Xã hội sử Trung Quốc : Giáo trình đại học 1965 - 1968 / Đặng Thanh Mai. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017846, PM.024713, PM.024714

2372[illegible] Mưa lòng : Tiểu thuyết / Hương Trà. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017500, PM.023948

2372[illegible] Tài sản cố định và năng lực sản xuất trong công nghiệp xã hội chủ nghĩa / V.A Vaxin. - Hà Nội. : Sự thật, 1962. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003863, PM.003864

2372[illegible] Tiếng con tim và tiếng lương tâm / Hoàng Xuân Việt. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017843, PM.024715, PM.024716

23725 Phát súng từ phía sau : Tập truyện. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017488, PM.023947

23726 Nhật ký người mẹ / Vũ Dũng Minh. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1977. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005036, PM.005037, PM.005038, PM.005039, PM.005040

23727 Hoàng hôn trên chiến trường : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Tào. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017501, PM.023660, PM.023661

23728 Những chặng đường lịch sử / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội. : Văn hoá, 1976. - 698tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005001, PM.005002, PM.005003, PM.005004, PM.005005

23729 Cuộn chỉ rối : Tiểu thuyết / Minh Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 159tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017731, PM.024717, PM.024718

23730 Mở rộng việc thực hiện các hình thức lương khoán sản phẩm và tiền thưởng trong các đơn vị quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp và thuỷ lợi / Võ Chí Công. - Hà Nội. : Sự thật, 1982. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008031, PM.008032, PM.008033, PM.008034, PM.008035

23731 Cân đối kinh tế trong kế hoạch huyện / Vũ Quốc Tuấn. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1983. - 126tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008136, PM.008137, PM.008138, PM.008139, PM.008140

23732 Những điều cần biết về những bệnh viêm nhiễm đường sinh dục / Nguyễn Thị Hoài Đức. - Hà Nội : Y học, 1994. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 NH556D

Số ĐKCB: PD.017799, PM.024725, PM.024726

23733 Trưng Vương : Ca kịch lịch sử 5 màn / Việt Dung. - Hà Nội. : Văn hóa, 1972. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006907, PM.006908, PM.006909

23734 Điện Biên Phủ lắng đọng và suy ngẫm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1994. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017203, PM.024755, PM.026856

23735 Nhiệt độ là gì ? / Vũ Thanh Khiết. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Giáo dục, 1978. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002077, PM.002078, PM.002079, PM.002080, PM.002081

2373(Học giả với thi nhân : Tìm hiểu ý kiến về văn chương của Lê Qúy Đôn / Phạm Quang Trung. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1994. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017477, PM.023658, PM.023659

2373' Đất nước hoa Chăm - Pa anh hùng / Văn Linh. - Hà Nội. : Phổ thông, 1972. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002055, PM.002056, PM.002057, PM.002058

2373(Hợp tác hoá nông nghiệp một số giải pháp từ cơ sở. - Hà Nội. : Sự thật, 1991. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024756

2373) Đảng cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị / Trần Đình Huỳnh, Mạch Quang Thắng. - Hà Nội. : Sự thật, 1991. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024757

2374(Nghề làm cha mẹ / Nguyễn Hữu Phiếm. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017365, PM.023650, PM.023651

2374) Thơ Nguyễn Duy / Nguyễn Duy. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1994. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017588, PM.023507, PM.023508, PM.023509, PM.023510, PD.005263, PD.005264

2374* Ấn Độ huyền bí / Paul Brunton; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 499tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017511, PM.023652, PM.023653

2374+ Văn học lớp 8 : Hệ 10 năm. Sách bổ túc văn hoá. - In lần thữ 3. - Hà Nội. : Giáo dục, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005736, PM.005737, PM.005738, PM.005739, PM.005740

2374, Tư mã quang vương an thạch : Tiểu truyện danh nhân / Cố Nhĩ Tân. - Quảng Nam Đà Nẵng : Nxb. Tổng hợp Quảng Nam - Đà Nẵng, 1994. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017504, PM.023654, PM.023655

2374- Về phân công lao động xã hội / C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I Lênin, I.V.Stalin. - Hà Nội. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000342, PM.000343, PM.000344, PM.000345, PM.000346

2374. Day dứt : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Mộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017495, PM.023656, PM.023657

2374/ Tiếng nói tri âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 190tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017483, PM.023644, PM.023645

23748 Tình này cảnh ấy : Tiểu thuyết / Văn Dân. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017496, PM.023642, PM.023643

23749 Quốc văn giáo khoa thư : Tuyển tập. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1993. - 330tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017369, PM.023666, PM.023667

23750 Về ngoại thương / Các. Mác; PH.Ăngheh, V.I Lênin, I.V.Stalin. - Hà Nội. : Sự thật, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000152, PM.000153, PM.000154, PM.000155, PM.000156

23751 Xây dựng cơ bản trong công nghiệp XHCN / V.A Vaxin. - Hà Nội. : Sự thật, 1962. - 67tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002581, PD.002582, PM.000676, PM.000677, PM.000678, PM.000679, PM.000680, PM.012796

23752 Những chặng đường lịch sử của đoàn (1975 - 1980) / Vũ Công Cẩn. - Hà Nội. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001004, PM.001005, PM.001006, PM.001007, PM.001008

23753 Văn hoá nghệ thuật. - Hà Nội. : Văn hoá, 1975. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003953, PM.003954

23754 Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000587, PM.000588, PM.000589, PM.000590

23755 Đi giữa vườn nhân : Tùy bút văn học / Lưu Trọng Lư. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017475, PM.023704, PM.023705

23756 Nhà rông các dân tộc bắc Tây Nguyên / Nguyễn Khắc Tung (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt: Khái quát về những dân tộc - chủ nhân của ngôi nhà rông, ba na... Những nét độc đáo của văn hóa các dân tộc bắc Tây nguyên

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017204, PM.023702, PM.023703

23757 Lối sống xã hội chủ nghĩa / X.X Visnhiôpxki; Nguyễn Hào dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001396, PM.001397, PM.001398, PM.001399, PM.001400

23758 Vũ khí tự làm. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1979. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001641, PM.001642, PM.001643, PM.001644, PM.001645

2375 Tính toán và cấu tạo kháng chắn các công trình nhiều tầng / Phan Văn Cúc, Nguyễn Lê Minh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017372, PM.023700, PM.023701

2376 Khoa cử và giáo dục Việt Nam : Các sự kiện giáo dục Việt Nam / Nguyễn Quang Thắng. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 1993. - 409tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lịch sử giáo dục việt Nam từ khởi thủy (1075) đến những năm gần đây (1975). Sự phát triển của nền giáo dục nước nhà.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017368, PM.023698, PM.023699

2376 Hướng dẫn sử dụng corel Drow 3.0 và 4.0 : Theo tài liệu gốc của hãng corel / Nguyễn Quang Tần biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 371tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phần mềm Corel Drow bộ chương trình đồ họa trên máy vi tính DC tốt nhất. Bao gồm cách cài đặt , sắp đặt màn hình, vẽ đối tượng...quản lý và in các tập tin v.v...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023692, PM.023693

2376 Việt Nam nghĩa lịch sử / Đặng Đoàn Bằng soạn giả. - Hà Nội. : Văn học, 1972. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005586, PM.005587, PM.005588, PM.005589, PM.005590

2376 Vè yêu nước chống đế quốc Pháp xâm lược / Sưu tầm biên soạn: Vũ Ngọc Khánh, Đặng Huy Vận. - Hà Nội. : Văn học, 1976. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005671, PM.005672, PM.005673, PM.005674, PM.005675

2376 Người xô viết chúng tôi : Tập truyện / B.Pôlêvôi; Dịch: Nam Trân, Vũ Ngọc Phan, Lê Anh Trà, Giang Tấn.... - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội. : Văn học, 1977. - 427tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004971, PM.004972, PM.004973, PM.004974, PM.004975

2376 Phấn khởi tin tưởng tiến lên giành thắng lợi mới / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội. : Sự thật, 1973. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003867, PM.003868

2376 Cuộc hành trình thứ 2 của Prômêtê / Phạm Văn Thiêm. - Hà Nội. : Thanh niên, 1985. - 237tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003680, PM.003681, PM.003682, PM.003683

2376 Xử trí cấp cứu bỏng / Phạm Văn Phúc. - Hà Nội. : Y học, 1980. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002620, PM.002621, PM.002622, PM.002623

2376 Giáo dục trong gia đình Mác / I.A Pêjréc Nhi Cô Va; Mai Nhi dịch. - Hà Nội. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000201, PM.000202, PM.000203, PM.000204, PM.000205

2376 Mấy quan điểm cơ bản và phương hướng lớn về chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế / Phạm Hùng. - Hà Nội. : Sự thật, 1969. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001314, PM.001315, PM.001316

2377 Đi xa : Thơ (1965 - 1972) / Phạm Hổ. - Hà Nội. : Văn học, 1973. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003346, PM.003347, PM.003348, PM.003349, PM.003350

2377 Văn xuôi Việt Nam trên con đường hiện thực xã hội chủ nghĩa / Phong Lê. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1980. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003937, PM.003938

2377 Dạy con biết vâng lời / I.A Pêsecnicôva; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1979. - 151tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003606, PM.003607, PM.003608

2377 Phụ nữ thế giới ủng hộ chúng ta. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1977. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004182, PM.004183, PM.004184

2377 Giải đáp khoa học và đời sống / Phạm Đình Trị. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 216tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017351, PM.023724, PM.023725

2377 Truyện ngụ ngôn Trung Quốc / Nguyễn Hữu Thắng dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024744

2377 Nguyễn Du - người tình và Nguyễn Du - tình người / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội, Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau Khoa học xã hội, 1992. - 250tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017388, PM.023722, PM.023723

2377 Kinh nghiệm thế giới về phát triển khu chế xuất và đặc khu kinh tế : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 342tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kinh nghiệm thế giới về phát triển khu chế xuất. các đặc khu kinh tế và csác thành phố
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017793, PM.024737, PM.024738

2377 Cơ cấu xã hội Nhật Bản / Fukutake Tadashi; Hồ Hoàng Hoa dịch; Phạm Hưng Long hiệu đính. - Tái bản lần 2 (10/3/1991). - Hà Nội : Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh xb, 1994. - 158tr. ; 20cm
Tóm tắt: Xã hội Nhật bản tiền hiện đai, những biến động của xã hội Nhật bản thời kỳ hiện đại.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017559, PM.023720, PM.023721

2377[illegible] Từ chứng...đến điều trị bệnh trẻ con / Lương Phán, Nguyễn Thị Lợi. - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Long An : Nxb. Long An, 1989. - 421tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học)

Tóm tắt: Sách gồm 2 phần: Phần "chứng" trình bày những chứng thông thường mà gia đình bệnh nhân thắc mắc. Phần "trị liệu" trình bày cấchchữa trị với những toa thuốc căn bản cho từng chứng một.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017191, PM.023712, PM.023713

2378[illegible] Các tác gia nghiên cứu văn hoá dân gian / Nguyễn Xuân Kính (ch.b). - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1995. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017880, PM.024735

2378[illegible] Cơ khí đại cương / Hoàng Tùng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 306tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những khái niệm cơ bản về vật liệu kim loại, các hợp kim thông dụng và các vật liệu phi kim loại. Những qui trình công nghệ gia công và xử lý kim loại bằng các phương pháp công nghệ khác nhau.\

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017560, PM.023718, PM.023719

2378[illegible] Thi Pháp thơ đường. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1995. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017876, PM.024731, PM.024732

2378[illegible] Văn học hiện đại Việt Nam giao lưu gặp gỡ / Trần Thị Mai Như. - Hà Nội. : Văn học, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017790, PM.024727, PM.024728

2378[illegible] Sổ tay công tác Đảng(1994-1995). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017675, PM.024759

2378[illegible] Nguyễn Bính thi sĩ của đồng quê / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017721, PM.024760

2378[illegible] Các món ăn đặc sản Miền Nam / Lâm Hoa Phụng. - In lần thứ 2. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau,

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu hàng trăm món ăn chế biến từ các loại thực phẩm khác nhau: Heo, gà, bò...vật liệu dễ tìm, công thức đơn giản tạo ra những món ăn đặc sản phù hợp với người Việt Nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017265, PM.023716, PM.023717

2378[illegible] Tổ chức và hoạt động của quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Biên tập: Trần Mộng Long, Phạm Minh Châu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổ chức và hoạt động của quốc hội nước CHXHCNVN, gồm trích đoạn hiến pháp năm 1992 về quốc hội luật bầu cử đại biểu quốc hội luật tổ chức quốc hội các quy chế hoạt động của quốc hội

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017634, PM.024551, PM.024552

2378 Sao nàng phải chết : Tiểu thuyết / Claude Foste; Kim Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023920

2378 Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. - Hà Nội. : Sự thật, 1967. - 69tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001277, PM.001278, PM.001279, PM.001280

2379 Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ / Phạm Văn Đồng. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Hà Nội. : Văn học, 1976. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003773, PD.003774, PM.000591, PM.000592, PM.000593, PM.000594, PM.000595, PM.012738

2379 Phát triển nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc. - Hà Nội. : Sự thật, 1961. - 43tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001078, PM.001079, PM.001080, PM.001081, PM.001082

2379 Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và bức thiết / Nguyễn Đức Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017607, PD.017659, PM.023876, PM.023877, PM.024619, PM.024620

2379 Bàn về chiến tranh nhân dân / F. Ăngheh, J. Stalin. - Hà Nội. : Sự thật, 1970. - 450tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000368, PM.000369

2379 Những bài xã luận viết cho báo " Ngọn cờ lao động" / F. Ăngheh. - Hà Nội. : Sự thật, 1963. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000196, PM.000197, PM.000198, PM.000199, PM.000200

2379 Máy vi tính những kiến thức cơ bản / Willam S Davis. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh x.b, 1995. - 296tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017185, PM.023915

2379 Nói về Các Mác / F. Ăngheh, V.I Lênin. - Hà Nội. : Sự thật, 1963. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000377, PM.000378, PM.000379, PM.000380, PM.000381, PM.000396, PM.000397, PM.000398

2379 Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học / PH. Ăngheh. - In lần thứ 3. - Hà Nội. : Sự thật, 1977. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000373, PM.000374, PM.000409, PM.000410, PM.000411

2379 Uống nước nhớ nguồn : Tập ký. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1973. - 457tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005416, PM.005417, PM.005418, PM.005419

2379 Người đàn bà cô đơn : Tiểu thuyết / Judy Blunie; Đỗ Lê Chi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017510, PM.023872, PM.023873

2380 Con người đi tìm ý nghĩa cuộc sống / Viktor E Frankl; Vũ Trọng Ứng dịch ; Tô Thị Ánh hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017367, PM.023856, PM.023857

2380 Chú giải thuật ngữ kế toán Mỹ : Tìm hiểu kinh tế học / Hồ Văn Kim Lộc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017595, PM.023940

2380 Biệt dược tai mũi họng / Nguyễn Đình Bảng. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1994. - 280tr. ; 20cm

Tóm tắt: Sách được biên soạn bao gồm 200 biệt dược khác nhau nhằm giúp các y , bác sĩ dễ dàng trong việc chọn thuốc, kê đơn cho bệnh nhân tai mũi họng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017189, PM.023714, PM.023715

2380 Tổ chức và trang bị xưởng thực tập / A.S Frên Kên, X.S Frên Kên; Dịch: Nguyễn Hùng Sinh, Đỗ Trọng Hùng. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1983. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007141, PM.007142, PM.007143, PM.007144, PM.007145

2380 Toán học trong khoa học và xung quanh chúng ta / Hans Frudenthal; Nguyễn Văn Tĩnh dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004101, PD.004102, PM.006052, PM.006053, PM.006054, PM.006055, PM.012565

2380 Em chọn lối này : Tập ca khúc. - Hà Nội. : Văn hoá, 1981. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003897, PD.003898, PM.002296, PM.002297, PM.002298, PM.002299, PM.002300, PM.012545

2380 Logic học phổ thông / Hoàng Chúng. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017370, PM.023941

2380 Quy định và hướng dẫn công tác thu nộp đoàn phí. - Hà Nội. : Thanh niên, 1978. - 31tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012373, PM.001009, PM.001010, PM.001011, PM.001012, PM.001013

2380 Quyết đánh và đánh mạnh quyết thắng và thắng to hơn nữa. - Hà Nội. : Sự thật, 1972. - 120tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001173, PM.001174, PM.001175

23809 Chỉ tiêu và chỉ số phát triển con người / Nguyễn Quán tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 1995. - 466tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những chỉ dẫn về thống kê, những chỉ số phát triển con người, chỉ tiêu phát triển con người ở tất cả các quốc gia trên thế giới

Số ĐKCB: PD.017825, PD.017990, PM.024659, PM.024660, PM.025271, PM.025272

23810 Làm công tác công đoàn cơ sở như thế nào. - Hà Nội. : Lao động, 1976. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002123, PM.002124, PM.002125

23811 Quyết xứng đáng với Đảng quang vinh. - Hà Nội. : Thanh niên, 1970. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004024, PM.004025

23812 Quy phạm nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình đã xây dựng hoặc cải tạo xong : Tiểu chuẩn xây dựng Q.P.X.D - 73-78. - Hà Nội. : Xây dựng, 1979. - 42tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002866, PM.002867, PM.002868, PM.002869, PM.002870

23813 Quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển sử dụng vật liệu nổ. - Hà Nội. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1978. - 209tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003824, PM.003825

23814 Gió thung lũng. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1973. - 104tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009767, PM.009768

23815 Giáo dục thẩm mỹ trong gia đình : Kinh nghiệm dạy trẻ của Liên Xô / Đỗ Văn Thản dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1975. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003971, PM.003972

23816 Nói chuyện về quản lý / V.M Gluscop, V.I Tereshenko; Đỗ Mai dịch. - Hà Nội. : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001676, PM.001677, PM.001678, PM.001679, PM.001680

23817 Giải thích và hướng dẫn thi hành hình thức kế toán nhật ký chứng từ công nghiệp. - Hà Nội. : Bộ tài chính, 1972. - 121tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001681, PM.001682, PM.001683, PM.001684, PM.001685

23818 Các bệnh lao - bụ phổi / P. Galy, C. Voadanh, J.Bêra, M. Graiơ; Dịch: Đặng Sĩ Chí, Phạm Ngọc Quế, Lê Xuân Việt. - Hà Nội. : Y học, 1974. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002985, PM.002986, PM.002987, PM.002988

2381[illegible] Cơ sở lý thuyết chung về lò / M.A Glincôp; Nguyễn Mạnh Tường dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1972. - 641tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004138, PM.004139, PM.004140, PM.004141, PM.004142

2382[illegible] Vươn tới những đỉnh cao của sự nghiệp khoa học và kỹ thuật / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002211, PM.002212, PM.002213, PM.002214, PM.002215

2382[illegible] Ra sức phấn đấu để có những thành tựu mới trong văn nghệ / Hồng Chương, Hoàng Trung Thông, Hoàng Trinh, Vũ Đức Phúc. - Hà Nội. : Sự thật, 1980. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000951, PD.000952, PM.002564, PM.002565, PM.002566, PM.002567, PM.013217

2382[illegible] Tự học nhanh Microsoft Word for Windows. - Hà Nội. : Giáo dục, 1993. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017398, PM.023942

2382[illegible] Phụ tình : Tiểu thuyết / Vi Hồng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017497, PM.023944

2382[illegible] Tự học nhanh Microsoft Windows 3.1 / Đặng Xuân Hường, Bùi Văn Thanh, Nguyễn Tiến. - Hà Nội. : Giáo dục, 1994. - 295tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017399, PM.023943

2382[illegible] Các phương pháp nghiên cứu khoa học / G.I RuZaVin; Nguyễn Như Thịnh dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008076, PM.008077, PM.008078, PM.008079, PM.008080

2382[illegible] Tính quy luật của việc thâm canh hoá nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / X.V Rôgatrep, I.A Xuxlôp; Dịch: Trần Hưng, Võ Thế Hữu. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1980. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002737, PD.002738, PM.000831, PM.000832, PM.000833, PM.000834, PM.000835

2382[illegible] Hướng dẫn giải các bài toán lý thuyết đàn hồi / V.G Rêcát; Đào Huy Bích dịch. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb', 1979. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006910, PM.006911, PM.006912

2382 Truyện cổ tích dành cho người lớn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017487, PM.023937

2382 Chủ nghĩa xã hội hiện thực và ý nghĩa quốc tế của nó / B.N Pô-Nô-Ma-Ri-Ốp. - Hà Nội. : Sự thật, 1981. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002441, PM.002442, PM.002443, PM.002444, PM.002445

2383 Phấn đấu trở thành Đảng viên cộng Sản. - Hà Nội. : Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1979. - 123tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002596, PM.002597, PM.002598, PM.002599

2383 Công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở Việt Nam và các nước trong khu vực : Nghiên cứu về thông tin và các xu hướng phát triển của thế giới hiện nay / Ch.b: Phạm Khiêm Ích, Nguyễn Đình Phan. - Hà Nội. : Thống kê, 1994. - 409tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.1259 C455N

Số ĐKCB: PD.017196, PM.023914

2383 Ngược dòng lịch sử trái đất / A. Găngnut; Nguyễn Xuân Hãn dịch. - Hà Nội. : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006028, PM.006029, PM.006030, PM.006031

2383 Di chúc của Chủ Tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam xb', 1989. - 58tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017676, PM.023933, PM.026838

2383 Gà mẹ gà con : Ca dao. - Hà Nội. : Phổ thông, 1962. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005472, PM.005473, PM.005474, PM.005475

2383 Thể dục buổi sáng cho học sinh (từ 7 đến 15 tuổi) / A.A Gughin; Văn An dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1962. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003801, PM.003802, PM.003803, PM.003804, PM.003805

2383 Tìm hiểu về cách mạng khoa học kỹ thuật / A.GuxaRov; B.RaĐaev; Dịch: Lê Thanh Giang, Lê Quỳnh Anh; Vũ Cao Đàm hiệu đính. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002836, PM.002837, PM.002838, PM.002839, PM.002840

2383 Giải thích và hướng dẫn thi hành hình thức kế toán nhật ký - chứng từ công nghiệp. - Hà Nội. : Nxb. Bộ tài chính, 1972. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001909, PM.001910, PM.001911, PM.001912

2383 Đôi mắt trẻ thơ / La-Ri-Xa Gơ-Ri-Gô-Ri-An; Dịch: Phạm Đăng Quế, Lê Khánh Trường. - In lần thứ ba. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1978. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001511, PM.001512, PM.001513, PM.001514, PM.001515

2383 Giải bài toán hình học lớp bảy như thế nào? : Sách dùng giáo viên cấp hai / B.S: Hàn Liên Hải, Lê Mộng Ngoc; Nguyễn Văn Thiềm chủ biên. - Hà Nội. : Giáo dục, 1978. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003467, PD.003468, PM.002091, PM.002092, PM.002093, PM.002094

2384 Hạch toán kinh tế các tổ chức thiết kế : Kinh tế xây dựng / H.G GaliaSka - Rov, P.N Nadarov; Bùi Hoàng Yến dịch; Hiệu đính: Nguyễn Trực Luyện, Trần Ngọc Ca. - Hà Nội. : Xây dựng, 1981. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001127, PD.001128, PM.000699, PM.000700, PM.000701, PM.000702, PM.012906

2384 Các lực lượng vũ trang của nhà nước Xô Viết / A.A Grê - Scô. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001034, PM.001035, PM.001036, PM.001037, PM.001038

2384 Phòng chống ảnh hưởng của sóng siêu cao tầng / Lê Minh. - Hà Nội. : Y học, 1982. - 56tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006425, PM.006426, PM.006427, PM.006428, PM.006429

2384 Thủ môn IASIN / L.B Gôria Nôp; Nguyễn Thuỵ Ứng dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008526, PM.008527, PM.008528

2384 Tục lạ năm châu / Sưu tầm, biên soạn: Bùi Hạnh Cẩn, Nguyễn Văn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023912

2384 Cố vấn y khoa cho mỗi gia đình / Nguyễn Hoàng Mai. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017348, PM.023922

2384 Tất cả đàn ông đều thế : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017580, PM.023911

2384 Văn thi sĩ tiền chiến : Hồi kí văn học / Nguyễn Vỹ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 434tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017478, PM.023919

2384 Giữ gìn phát huy vốn văn hoá truyền thống các dân tộc. - Gia Lai - Kon Tum : Nxb. Văn hoá thông tin, 1981. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008331, PM.008332, PM.008333, PM.008334, PM.008335

2384 Chuyện cũ Hà Nội : Truyện ngắn / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017503, PD.018017, PM.023918, PM.025299

2385 Trồng dâu / Bùi Khắc Vư. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1982. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005731, PM.005732, PM.005733, PM.005734, PM.005735

2385 Nữ chúa hồ Ba Bể : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoàng Linh. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023917

2385 Miền bắc Việt Nam trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội / Bùi Công Trứng. - Hà Nội. : Sự thật, 1958. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001716, PM.001717, PM.001718, PM.001719, PM.001720

2385 Bài ca thống nhất : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội. : Văn hoá, 1977. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004095, PM.004096

2385 Dặm tình : Tiểu thuyết tâm lý tình cảm / Kiều Văn. - Bình Thuận : Hội văn học nghệ thuật Bình Thuận x.b, 1992. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023916

2385 Trút nỗi sợ đi. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1993. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017358, PM.023858, PM.023859

2385 Giáo dục sinh lý trẻ em / Thiên Giang. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1993. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017363, PM.023860, PM.023861

2385 Bản anh hùng ca tháng chạp : Tập thơ. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1973. - 64tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006817, PM.006818, PM.006819

2385 Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017625, PM.022870, PM.022871, PM.023931

2385 Bài thơ vách đá : Tập truyện ngắn / Xuân Nguyên, Khuất Quang Huy, Chu Lai.... - Hà Nội. : Phụ nữ, 1981. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005356, PM.005357, PM.005358, PM.005359, PM.005360

2386 Săn sóc sự học của con em / Nguyễn Hiến Lê. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1993. - 141tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017361, PM.023862, PM.023863

2386 Giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên : Dành cho các bậc cha mẹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017362, PM.023864, PM.023865

2386 Công đoàn và chế độ tiết kiệm ở xí nghiệp / V.M Buduep; V.V Kasê,ép; N.V Iaxa Cô va chủ biên; Dịch : Ngô Huy Cường, Nguyễn Việt Long. - Hà Nội. : Lao động, 1982. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005781, PM.005782, PM.005783, PM.005784, PM.005785

2386 Cây lúa Việt Nam / Bùi Huy Đáp. - Hà Nội. : Khoa học kỹ thuật, 1980. - 552tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004031, PM.004032

2386 Bên sông hồng. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1972. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009656, PM.009657

2386 Bến cũ Hương Sơn / Lam Ngọc kịch bản; Nhật Tân soạn cải lương. - Hà Nội. : Văn học, 1975. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009644, PM.009645

2386 Nông dân : Cảnh đời nông thôn / Hônôrê BanZăc; Trọng Đức dịch. - Hà Nội. : Văn học, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009630, PM.009631

2386 Chiến thuật bóng đá hiện đại / Eric, Betty; Dịch : Ngô Tư Hà, Đặng Bảo Ngọc. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1977. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002576, PM.002577, PM.002578, PM.002579

2386 Cơ sở khoa học của vụ đông / Bùi Huy Đáp. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1979. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002485, PD.002486, PM.002945, PM.002946, PM.002947

2386 Bài ca tháng mười : Tập thơ. - Hà Nội. : Văn học, 1977. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003306, PM.003307, PM.003308, PM.003309, PM.003310

2387(Bắn máy bay thấp. - In lần thứ 4, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1974. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002135, PM.002136, PM.002137

2387[1] Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất. - Hà Nội : Chímh trị quốc gia, 1994. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017545, PM.023866, PM.023867

2387[2] Luật bầu cử hội đồng nhân dân : Sửa đổi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 42tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017547, PM.023868, PM.023869

2387[3] Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân : Sửa đổi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017544, PM.023870, PM.023871

2387[4] Đường sáng / Bàn Tài Đoàn. - Việt Bắc. : Nxb. Việt bắc, 1976. - 146tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003838, PM.003839

2387[5] Trăng ảo chim huyền : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Hồng Vân dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017505, PM.023936

2387[6] Đôi mắt nhìn tôi : Thơ / Bùi Minh Quốc. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005081, PM.005082, PM.005083, PM.005084, PM.005085

2387[7] Sự biến ở Tơ Ran Xvan : Tiểu thuyết / Ha ri, Bơ lum; Nguuễn Vĩnh dịch. - Hà Nội. : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004055, PM.004056, PM.004057

2387[8] Một số vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý kinh tế : Lưu hành nội bộ / R.A Bê-Lô-U-Xốp, N.I La-Pin, V.X.Ra-Pô-Po. - Hà Nội. : Sự thật, 1982. - 406tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003885, PM.003886

2387[9] Điện tử công nghệp : Dùng cho các trường trung học chuyên nghiệp / Hoàng Hữu Thuận. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 291tr ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013131, PD.013132, PM.025805, PM.025806, PM.025807, PM.025808

2388(Biết mấy tự hào Việt Nam tổ quốc ta : Bài hát. - Hà Nội. : Văn hoá, 1973. - 12tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003927, PM.003928

2388[1] Khoa học cơ bản trong cách mạng khoa học kỹ thuật / Vũ Đình Cự, Nguyễn Nguyên Phong. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001885, PM.001886, PM.001887, PM.001888

2388 Việt Nam trở thành hội viên liên hiệp quốc. - Hà Nội. : Phổ thông, 1978. - 23tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.001037, PD.001038, PM.001501, PM.001502, PM.001503, PM.001504, PM.001505, PM.012816

2388 Kỹ thuật sản xuất chè / Vũ Bội Tuyền. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1981. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003089, PD.003090, PM.003111, PM.003112, PM.003113, PM.003114, PM.003115, PM.012467

2388 Những sắc màu quê hương : Thơ / Vương Linh. - Hà Nội. : Nxb. Tác phẩm mới, 1977. - 90tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003426, PM.003427, PM.003428, PM.003429, PM.003430

2388 Tuyển tập các bài tập vật lý đại cương / I.E. Irôđôp, I.V. Xavaliep, O.I. Damsa; Dịch: Lương Duyên Bình, Nguyễn Quang Hậu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 340tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017589, PM.023935

2388 Múa tập thể : Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt tập thể / Vũ Toàn, Bùi Tòng. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1962. - 27tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.003767, PM.003768, PM.003769, PM.003770, PM.003771, PM.003772

2388 Về vấn đề dùng thuật ngữ khoa học nước ngoài. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1986. - 297tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003738, PM.003739

2388 Hàn Mặc Tử Thi sĩ đồng trinh / Nguyễn Thụy Kha. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1993. - 119tr ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017240, PM.023910

2388 Võ Đại Tôn, Fulro, và đồng loã... sa lưới. - Đồng Tháp. : Nxb. Ty văn hoá thông tin, 1982. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006036, PM.006037, PM.006038, PM.006039

2389 Sổ tay về các dân tộc ở Việt Nam. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1983. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008081, PM.008082, PM.008083, PM.008084, PM.008085

2389 Trên mặt trận lúa mì / J. Stalin. - Hà Nội. : Sự thật, 1969. - 22tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000466, PM.000467, PM.000468

2389 Sức mạnh đoàn kết ý chí quyết thắng. - Hà Nội. : Sự thật, 1979. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000747, PM.000748, PM.000749, PM.000750, PM.000751

2389 Sửa chữa ôtô. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 375tr. ; 19cm. - (Bộ giao thông vận tải)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003585, PM.003586, PM.003587

2389 Bốn bề gió thổi : Tập truyện ngắn / Sĩ Hồng. - Hà Nội. : Văn học, 1975. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006016, PM.006017, PM.006018, PM.006019

2389 Lý công. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017315, PM.023804, PM.023805

2389 Nhị độ mai. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017330, PM.020265, PM.020266, PM.020267, PM.023806, PM.023807, PD.009777, PD.009778

2389 Hạnh thục ca / Nguyễn Nhược Thị. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017317, PM.023810, PM.023811

2389 Thời gian vĩnh viễn : Tiểu thuyết / Đoàn Trúc Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 198tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017327, PM.023808, PM.023809

2389 Ông thiền thừ : Tập truyện ngắn / Trần Kim Trắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017334, PM.023814, PM.023815

2390 Luân hồi : Tập truyện ngắn / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017328, PM.023816, PM.023817

2390 Quan âm thị kính. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017329, PM.023802, PM.023803

2390 Việt điện U Linh / Lý Tế Xuyên. - Hà Nội. : Văn học, 1994. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017316, PM.023800, PM.023801

2390 Luyện văn : Cách viết và sửa văn / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017201, PM.023909

2390 Lòng con trẻ / Nguyễn Khắc Viện. - Hà Nội : Phụ nữ; Trung tâm nghiên cứu trẻ em xb, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017364, PM.023908

2390 Hôn lễ và nghi thức / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017366, PM.023907

23906 Đời im lặng : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Lao Động, 1994. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017320, PM.023906

23907 Chiếc sừng nai : Tập truyện cổ Hà Tuyên / Biên soạn: Phù Ninh, Đức Hùng. - Hà Tuyên : Sở văn hóa thông tin tỉnh Hà Tuyên xb., 1987. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008419, PD.008420, PM.014771, PM.014772, PM.014773, PM.014774, PM.014775

23908 Hướng dẫn làm các bài thi vào trường đại học : Môn Địa lý (1970 - 1978) / Trần Đình Gián (ch.b). - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003441, PD.003442, PM.001014, PM.001015, PM.001016, PM.001017, PM.001018

23909 Hỏi đáp về giai cấp công nhân và công đoàn. - Hà Nội. : Lao động, 1972. - 24tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000975, PD.000976, PM.012871

23910 Lịch sử Sài Gòn chợ lớn Gia Định kháng chiến(1945-1975) / Biên soạn: Hồ Sơn Đài, Trần Phấn Chấn; (Ch.b): Trần Hải Phụng, Lê Phương Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 702tr. ; 24cm
Tóm tắt: Lịch sử
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013984, PM.027305, PM.027306, PM.027307

23911 Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam / Đỗ Tất Lợi. - In lại lần thứ 5. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1986. - 1250tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026396, PM.026397, PD.013835, PD.013836

23912 Đằng sau những bóng đen : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 704tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013848, PM.027278, PM.027279

23913 Mác - người vượt trước thời đại - những niềm vinh quang và nỗi đau của một công cuộc mạo hiểm có tính phê phán (Thế kỷ XIX - XX) : Sách tham khảo / Đanien Benxaiđơ; Dịch: Phạm Thành, Nguyễn Văn Hiến, Lê Xuân Tiềm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 618tr. ; 22cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013843, PD.013844, PM.027243, PM.027244, PM.027245

23914 Nhớ về một thuở : Nhớ gì ghi nấy / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 179tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 NH458V
Số ĐKCB: PM.043757, PM.043758, PM.043759, PD.011132

23915 Chất rắn là gì ? / Alan Holden ; Dịch: Vũ Đình Cự, Chu Hảo, Nguyễn Ngọc Thuân. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003257, PD.003258, PM.026877

2391(Quan sát và tầm nhìn xa / V.V Sa-rô-nôp; Dịch: Công Ngôn, Lê Văn Giai. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1962. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001201, PM.001202, PM.001203, PM.001204, PM.001205

2391[Các phương pháp hoá phân tích / G. Saclô; Dịch: Đào Hữu Vinh, Từ Vọng Nghi; Nguyễn Thạc Cát hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 375tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004471, PM.004472, PM.004473, PM.026705

2391[Sổ tay chiến sĩ. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1978. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001686, PM.001687, PM.001688, PM.001689, PM.001690

2391[Đaghextan của tôi / R. Gam Za Tốp; Phan Hồng Giang dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007095, PM.043229, PM.043230, PM.043231

2392(Cơ sở sinh lý của việc sử dụng phân khoáng / I.V Moxolov; Dịch: Phạm Đình Thái, Nguyễn Như Khanh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007530, PD.007531, PM.015826, PM.015827, PM.015828, PM.015829, PM.015830

2392[Nỗi khát khao thầm lặng : Tiểu thuyết / Kamala Markandaya; Nguyên Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007428, PD.007429, PM.014651, PM.014652, PM.014653, PM.014654, PM.014655

2392[Giáo trình thi công / Biên soạn: Trần Văn Nhẫn, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội. : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004473, PD.004474, PM.006151, PM.006152, PM.006153, PM.006154, PM.006155, PM.006341, PM.006342, PM.006343, PM.006344,

2392[Người mẹ : Tiểu thuyết / Macxim Gorki; Phan Thao dịch. - Hà Nội. : Văn học, 1984. - 315tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002252, PD.002253, PD.005423, PD.005424, PM.009719

2392[Tên cướp Rum Sai : Truyện Tiệp khắc / Vatxláp Ghétviếctếch; Cao Xuân Nghiệp dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1988. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008427, PD.008428, PM.018090, PM.018091, PM.018092, PM.018093, PM.018094

2392[Các văn bản pháp luật về ngân hàng = Legal documents on banking : Việt Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 1623tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013834, PM.027288

2392(Đổi mới hoạt động của chính phủ / Đêvit Âuxbót, Tét Gheblơ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013849, PM.027241, PM.027242

2392' Sự nghiệp thể dục thể thao của Đảng và Nhà nước : 1945 - 1964. - Hà Nội. : Y học, 1964. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004108, PM.004109

2392(Bác Hồ với phong trào phụ nữ Việt Nam / Dương Thoa. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1982. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001216, PM.001217, PM.001218

2392' Dáng Bác Hồ ta đó : Tập bài hát của nhiều tác giả. - Hà Nội. : Văn hoá, 1975. - 18tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003981, PM.003982

2393(Sự hình thành giá cả trong lâm nghiệp / V.L Djikovich. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1981. - 260tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000790, PM.000791, PM.000792

2393' Bão táp cung đình : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Hà Nội : Phụ nữ, 1989. - 315tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008993, PD.008994, PM.019397, PM.019398, PM.019399

2393' Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác Lê Nin / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Sự thật,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007789, PD.007790, PM.015511, PM.015512, PM.015513, PM.015514, PM.015515

2393' Chất bán dẫn điện trong kỹ thuật và đời sống / V. Gurốp : Dịch: Nguyễn nguyên Phong, Từ Như Phong. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003247, PD.003248, PM.026879

2393' Những nguyên tắc và tổ chức quản lý chất lượng / M.F Danilov, A.M.Rasap, L.K.Etin; Dịch: Huy Phượng, Hoàng Tú, Tùng Linh. - Hà Nội. : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001112, PM.001113, PM.001114, PM.001115

2393' Chúng tôi bảo vệ Lênin / Nicôlai Ivan Nôvích Dubốp; Dịch: Đức Thuận, Hoàng Lan. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1984. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005207, PD.005208, PM.009066, PM.009067, PM.009068, PM.009069, PM.009070

2393(Si mê / M.G Brown; Quỳnh Dung dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021270

2393 Soi bóng : Tập kịch ngắn. - Hà Nội. : Văn hoá, 1975. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009652, PM.009653

2393 Sử dụng nguồn thức ăn và bón phân cho cá : Chương 5 của cuốn " Nuôi các loài cá nước ngọt ở Trung Quốc " / Ngô Thị Ngọc Tịnh dịch; Hoàng Trọng Đại Hiệu đính. - Hà Nội. : Nông thôn, 1973. - 13tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002509, PD.002510, PM.002993, PM.002994, PM.002995, PM.002996

2393 Huyết thanh học và miễn dịch học / B.P.L.Moore,MD.F.R.C.Path, FRCP..... - Hà Nội. : Y học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005383, PD.005384, PM.007851, PM.007852, PM.007853, PM.007854, PM.007855

2394 Thể dục đối với những người làm việc bằng trí óc / Tôma Siêvich; Văn Thao dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1961. - 59tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002632, PM.002633, PM.002634, PM.002635

2394 Thơ Nicôla Ghiden / Nicôla Ghiden; Xuân Diệu giới thiệu và dịch thơ. - Hà Nội. : Văn học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001810, PD.001811, PM.004941, PM.004942, PM.004943, PM.004944, PM.004945

2394 100 tình huống trong quản lý / B.O Suftsuk; Dịch: Bùi Quốc Khánh, Lê Trọng Hiển, Nguyễn Cẩm Sinh. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 175tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005193, PD.005194, PM.010421, PM.010422, PM.010423, PM.010424, PM.010425

2394 Bàn về chủ nghĩa anh hùng cách mạng / Các Mác, F. Ăngheh, V. Lênin, J. Stalin. - Hà Nội. : Sự thật, 1967. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000412, PM.000413, PM.000414

2394 Con đường xây dựng nền kinh tế mới : Nghiên cứu văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IV / Bích Hồng. - Hà Nội. : Sự thật, 1980. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000616, PM.000617, PM.000618, PM.000619, PM.000620, PM.012473

2394 Rừng xanh : Thơ / Bàn Tài Đoàn. - Việt Băc. : Nxb. Việt Bắc, 1973. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005456, PM.005457, PM.005458, PM.005459

2394 Bắn rơi tại chỗ máy bay B.52 : Hồi ký. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1978. - 381tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005420, PM.005421, PM.005422, PM.005423

2394 Bàn tay ta : Tập thơ. - Hà Nội. : Thanh niên, 1972. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.005400, PM.005401, PM.005402, PM.005403

2394 Sóng cửa tùng : Tập bài hát / Doãn Nho. - Hà Nội. : Văn Hoá, 1976. - 86tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002371, PM.002372, PM.002373, PM.002374, PM.002375

2394 Đường đến nguồn nước : Tiểu thuyết / Hirốtsưđa Cadurô; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005865, PD.005866, PM.010961, PM.010962, PM.010963, PM.010964, PM.010965

2395 Chuyến du hành ngược thời gian : Tập truyện khoa học viễn tưởng chọn lọc của Liên Xô, Mỹ, BaLan, Bungari, Tiệp Khắc, Anh, Nhật Bản. - Hà Nội. : Lao động, 1988. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008649, PD.008650, PM.018296, PM.018297, PM.018298, PM.018299, PM.018300

2395 Nguyên lý tính hệ thống trong lý luận và phương pháp luận của C.Mác / V.P Cudomin; Nguyễn Duy Thông dịch. - Hà Nội : Sự thật, 1986. - 467tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006851, PD.006852, PM.013570, PM.013571, PM.013572, PM.013573

2395 Nghệ thuật làm món ăn Trung Hoa / Lệ Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010970, PM.022117

2395 Võ thuật tinh hoa. Karate olympic ngày nay. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010724, PM.026835

2395 Quản lý điện trạm bơm trục ngang / Lê Văn Nghĩa, Đỗ Tư. - Hà Nội. : Công nhân kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002571, PD.002572, PD.002857, PD.002858, PM.012695

2395 Tác phẩm chọn lọc / Hồ Dzếnh; Vũ Quần Phương giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1988. - 180tr
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008693, PD.008694, PM.018406, PM.018407, PM.018408, PM.018409, PM.018410

2395 Bàn về cải cách toàn diện doanh nghiệp nhà nước : Sách tham khảo / Trương Văn Bân (Ch.b); Trần Khang dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 646tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013847, PM.027254, PM.027255

2395 Yơxta Becling : Tiểu thuyết / Selma Lagerlof; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006961, PD.006962, PM.013931, PM.013932, PM.013933, PM.013934, PM.013935

2395 Khoa học kỹ thuật công nghệ cao su thiên nhiên / Nguyễn Hữu Trí. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013974, PM.027361, PM.027362

23959 Đất đất Chi Lăng người người dũng sỹ. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002673, PD.002674, PD.012124, PM.005171, PM.005172, PM.005173, PM.005174, PM.005175

23960 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Tóm tắt. - In lần thứ 2, có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 310tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002648, PM.002649, PD.007576, PD.007577

23961 500 bài tập hóa học / Đào Hữu Vinh. - In lần thứ 3. - Hà Nôi. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.076 N114T
Số ĐKCB: PM.046374, PM.046375, PD.007362, PD.007363

23962 Công tác kế toán trong hợp tác xã nông nghiệp / Đào Xuân Khẩu, Nguyễn Thái Văn, Đặng Phán, Nguyễn Đức Hậu, Nguyễn Thế Quang. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1980. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000943, PD.000944, PM.001136, PM.001137, PM.001138, PM.001139, PM.001140

23963 Từ điển phật học Hán- Việt. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027408, PD.013986

23964 Cắt may tổng hợp / Anh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 80tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013750, PM.026776, PM.026777

23965 Hoa uất kim cương đen : Tiểu thuyết / A lếch xăng (cha) Đuyma; Đinh Chính Đạo dịch. - Nghĩa Bình. : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1988. - 274tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014866, PM.014867, PM.014868, PM.014869, PM.014870, PD.008505, PD.008506

23966 Giai điệu Tình yêu : Tiểu thuyết / Liêu Quốc Nhĩ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048318, PM.048319, PM.048320, PD.010025

23967 Thăng Long Hà Nội văn, thơ, họa, nhạc. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1995. - 117tr. ; 31cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013775, PM.026929, PM.026930

23968 Người bạn không quen : Truyuện ngắn / Xtiphơn Licoc ; Nguyên Tâm dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1985. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006335, PD.006336, PM.012166, PM.012167, PM.012168, PM.012169, PM.012170

23969 Văn minh lúa nước và nghề trồng lúa Việt Nam / Bùi Huy Đáp. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1985.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012303, PM.012304, PM.012305, PM.012306

23970 Bí quyết trở thành ông chủ / Lê Thụ. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Tạp chí thống kê x.b, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011009, PM.022908, PM.022909

23971 Những cuộc phiêu lưu của Sơlốc Hôm / Conan Doyle; Đỗ Tư Nghĩa dịch. - Lâm Đồng : Sở văn hoá thông tin Lâm Đồng xb', 1985. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047462, PM.047463, PD.006349, PD.006350, PD.012105

23972 Dân ca chăm : Theo tư liệu của viện nghiên cứu âm nhạc / Sưu tầm, ghi âm, phỏng dịch: Nguyễn Ngọc Oánh, Trần Quang Huy, Thuỵ Loan. - Hà Nội. : Văn hoá, 1981. - 21tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002501, PM.002502, PM.002503, PM.002504

23973 Vòi bạch tuộc và những đồng tiền vàng / Kristin Demski; Dịch: Đinh Hùng, Quang Cảnh. - Hà Nội. : Thanh niên, 1977. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004415, PD.004416, PM.006112, PM.006113, PM.006114, PM.006115, PM.009543, PM.009544, PM.009545

23974 Đạp lên đầu thù : Hồi ký cách mạng. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Thanh niên, 1971. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005091, PM.005092, PM.005093, PM.005094, PM.005095

23975 Cơ sở phương pháp luận. Lập kế hoạch nông nghiệp / S.F DemiDop, P.I Vaxiliep; Dịch: Nguyễn Ngọc Hoa, Thanh Hải, Nguyễn Hậu; Nguyễn Trần Trọng hiệu đính. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1977. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000939, PM.000940, PM.000941, PM.000942

23976 Câu chuyện ao cá Bác Hồ / Duy Khoát. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1982. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003749, PM.003750, PM.003751

23977 Từ núi rừng Batơ : Hồi ký / Phạm Kiệt; Lương Sĩ Cầm ghi. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012914, PM.012915

23978 Lửa ấm : Tập ký và truyện ngắn về Điện Biên Phủ. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017326, PM.023812, PM.023813

23979 Truyện dân gian đồng bằng Sông Cửu Long. - In lần thứ 2. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1994. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017318, PM.023818, PM.023819

23980 Địa lý kinh tế thế giới ngày nay / M.X Rôzin, V.V Pôcsisepxki, M.B. Vônfơ, L.I. Vaxilepxki; Đào Trọng Đăng hiệu đính; Hoàng Hữu Triết dịch. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001263, PM.001264, PM.001265, PM.001266

23981 Thế giới ngẫu nhiên, ngẫu nhiên và ngẫu nhiên / L. Raxtrigin; Phạm Hưng dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003569, PM.003570, PM.003571

23982 Cấu tạo và cách sử dụng bơm phun thuốc trừ sâu / Nguyễn Khắc Lân. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017525, PM.023820, PM.023821

23983 Hà Nội - Pari hồi ký ngoại giao / Mai Văn Bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ, 1993. - 366tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017323, PM.023822, PM.023823

23984 Những bí mật của sự tiên đoán / A Beliavxki; Dịch: Trần Thanh Phương, Nghiêm Thượng Đắc; Hoàng Anh hiêuj đính. - Hà Nội. : Văn hoá, 1986. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007014, PD.007015, PM.013501, PM.013502, PM.013503, PM.013504, PM.013505

23985 Bao người chờ đợi / Rômanh Gary; Đỗ Tử Trình dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1988. - 237tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008843, PD.008844, PM.014745, PM.014746, PM.014747, PM.014748, PM.014749

23986 Tháng mười và cải tổ: cuộc cách mạng đang tiếp tục / M.X. Goóc Ba Chốp. - Hà Nội. : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008541, PD.008542, PM.015161, PM.015162, PM.015163, PM.015164, PM.015165

23987 Tài liệu R : Văn học hiện đại Mỹ ; Tiểu thuyết / Irving Wallace. - Hà Nội. : Công An nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017245, PM.023798, PM.023799

23988 Võ tòng thoát khoá : Những bài quyền nổi tiếng thế giới / Trần Mẫu Tuấn biên soạn. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1993. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017352, PM.023784, PM.023785

23989 Cơn bão đen ở Xô - uê - tô : Truyện phim / Xuhâylơ Benbarca; Kim Hải dịch. - Hà Nội : Trường đại học sân khấu và điện ảnh xb., 1986. - 80tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007462, PD.007463, PM.014696, PM.014697, PM.014698, PM.014699, PM.014700

2399(Danh từ kỹ thuật Anh Việt / Nghiêm Thế Gi. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 275tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017409, PM.023788, PM.023789

2399[1] Đời K... thứ tư / Mario Puzo; Dịch: Trịnh Xuân Hoàng, Vũ Hồng Nga. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017509, PM.023776, PM.023777

2399[2] Buồn nôn : Dịch theo bản tiếng Pháp / Jean Paul Sartre; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Văn học, 1894. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017507, PM.023778, PM.023779

2399[3] Đời sống côn trùng / Phạm Bình Quyền. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017338, PM.023780, PM.023781

2399[4] Đời sống ong, kiến, mối / Hoàng Đức Nhuận, Nguyễn Đức Khảm. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1993. - 91tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017337, PM.023782, PM.023783

2399[5] Từ điển 270 con vật / Nguyễn Ngọc Hải. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1993. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017407, PM.023786, PM.023787

2399(Tiếng nhạc thảo nguyên / Ôler Gôntra; Dịch: Lê Khánh Trường, Minh Đăng Khánh, Trần Ngọc Phong. - Hậu Giang. : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1986. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007212, PD.007213, PM.013851, PM.013852, PM.013853, PM.013854, PM.013855

2399[7] Người tư hữu : Tiểu thuyết / Jôn Gônxuôthy; Hoàng Tuý, Cảnh Lâm dịch và giới thiệu. - Hà Nội. : Văn học, 1986. - 467tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Anh)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006823, PD.006824, PM.013771, PM.013772, PM.013773, PM.013774, PM.013775

2399[8] Chữ nghĩa truyện Kiều / Nguyễn Quảng Tuân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017385, PM.023790, PM.023791

2399[9] Đônha Bacbara / Rômulô Gadegôx; Bàng Thúc Long,Nguyễn Đình Hiền hiệu đính và giới thiệu. - Hà Nội. : Nxb. Văn học, 1983. - 420tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004945, PD.004946, PM.013097

24000 Đônha Bacbara / Rômulô Gadegôx; Dịch: Bàng Thúc Long,Nguyễn Đình Hiền. - Phú Khánh. : Nxb.Tổng hợp Phú Khánh, 1986. - 410tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.020723, PM.020724, PM.047370, PM.047371, PM.047372, PD.007318, PD.007319

24001 Những ông vua Côcain : Tiểu thuyết tư liệu / Guy Gugliotta; Võ Minh Phú dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010996, PM.022300, PM.022301, PM.022302, PM.022303

24002 Phương thức khởi động tiềm năng vui sống : Phương pháp trị liệu tâm lý và phát triển cảm xúc nhằm khám phá năng lực và niềm tin vui sống ở con người / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158 PH561T
Số ĐKCB: PD.017359, PM.023840, PM.023841

24003 Hoàng tử đen : Truyện ngắn / Mônxơ Đruyôn; Dịch: Trần Đằng, Trần An Thành; Vũ Quần Phương giới thiệu. - Hà Nội. : Văn học, 1986. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006479, PD.006480, PM.014076, PM.014077, PM.014078, PM.014079, PM.014080

24004 Tâm lý dân tộc tính cách và bản sắc : Con người bản sắc văn hoá / Phạm Bích Hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017529, PM.023838, PM.023839

24005 Những đêm trắng : Truyện / Fêđôr Đôxtôiepxki; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội. : Văn học,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014386, PM.014387, PM.014388, PM.014389, PM.014390, PD.007454, PD.007455

24006 Những khía cạnh tâm lý xã hội về tình trạng phạm tội của người chưa thành niên / A.I Đôngôva. - Hà Nội. : Pháp lý, 1987. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007232, PD.007233, PM.014631, PM.014632, PM.014633, PM.014634, PM.014635

24007 Một số vấn đề về chính sách phát triển khoa học và công nghệ / Nguyễn Văn Thụy (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.017554, PD.017656, PM.023832, PM.023833, PM.024545, PM.024546

24008 Một mảnh tình riêng : bút ký / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb . Văn nghệ, 1993. - 154tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017321, PM.023828, PM.023829

24009 Như truyện cổ tích : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trí Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017325, PM.023824, PM.023825

2401(Bài giảng bệnh học nội khoa. - Tái bản và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, 1987. - 572tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019833, PD.009289, PD.009290

2401[Các loại bánh mứt Việt Nam và Pháp : Sổ tay nội trợ / Quốc Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017531, PM.023796, PM.023797

2401[Những ngọn cờ trắng : Tiểu thuyết / Nôđar Đumbatzê; Dịch: Đào Minh Hiệp, Triệu Lam Châu. - Nghĩa Bình. : Nxb. Hội nhà văn nghệ thuật Nghĩa Bình, 1986. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007424, PD.007425, PM.014611, PM.014612, PM.014613, PM.014614, PM.014615

2401[Cung oán thi / Nguyễn Huy Lượng; Nguyễn Hữu Sơn phiên âm, chú giải, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1994. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017583, PM.023491, PM.023492, PM.023493, PM.023494

2401[Mưa trong thành phố : Tập truyện / Đanin Granin; Thanh Phương dịch. - Hà Nội. : Văn học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006481, PD.006482, PM.014281, PM.014282, PM.014283, PM.014284, PM.014285

2401[Thu cảm : Tập truyện / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017490, PM.023495, PM.023496, PM.023497, PM.023498

2401(Bức tranh : Tiểu thuyết / Đanhin Granhin; Dịch: Vũ Ngọc Hà, Phan Hồng Giang. - Matxcơva. : Nxb.Cầu Vồng, 1986. - 440tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006567, PD.006568, PM.014311, PM.014312, PM.014313, PM.014314, PM.014315

2401[Thơ cảm nhận / Phùng Thiên Tân. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 72tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017474, PM.023499, PM.023500, PM.023501, PM.023502

2401[Một người Mỹ trầm lặng : Tiểu thuyết / Graham Grin; Vũ Quốc Uy dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội; Long An : Tác phẩm mới; Nxb.Long An, 1986. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006565, PD.006566, PM.014391, PM.014392, PM.014393, PM.014394, PM.014395

2401[Thuyền chở đạo : Tập thơ / Bảo Định Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 66tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017479, PM.023503, PM.023504, PM.023505, PM.023506

24020 Angiêlic chiến thắng : Tiểu thuyết / Gôlông, Secgian; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010365, PM.021310, PM.021311, PM.021312

24021 Angiêlic ở Kêbếc : Tiểu thuyết / Gôlông, Secgian; Dịch: Nguyễn Văn Dân, Hoàng Tuấn Nhã. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1991. - 381tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010366, PM.021307, PM.021308, PM.021309

24022 Cây nhãn = Euphoria Longan / Lê Thanh Phong, Võ Thanh Hoàng, Dương Minh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nông nghiệp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017342, PM.023360, PM.023361, PM.023362, PM.023363

24023 Angiêlic và thế giới mới : Tiểu thuyết / Secgian Gôlông; Nhật Quang dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010119, PM.020620

24024 Một gia đình lớn / Paven Beilin; Bùi Nguyên Hiếu dịch; Đinh Gia Trinh hiệu đính. - In lần thứ 4. - Hà Nội. : Y học, 1976. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001229, PD.001230, PM.013188

24025 Vơnidơ mùa đông : Tiểu thuyết / Emanuyel Rôblexơ; Thái Hà dịch. - Huế. : Hội văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên xb', 1988. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008687, PD.008688, PM.015096, PM.015097, PM.015098, PM.015099, PM.015100

24026 Cây xoài = Mangyera Indica / Võ Thanh Hoàng, Lê Thanh Phong. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017345, PM.023356, PM.023357, PM.023358, PM.023359

24027 Người giàu cũng khóc : Tiểu thuyết / Ines Rodena, Mari Clementos; Dịch:Ngọc Lan, Việt Hùng, Phan Hương. - Hà Nội. : Văn học, 1993. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010687, PM.022426

24028 Cây chôm chôm = Nephelium Lappaceum / Võ Thanh Hoàng, Dương Minh. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017344, PM.023352, PM.023353, PM.023354, PM.023355

24029 Cây cam quýt / Lê Thanh Phong, Võ Thanh Hoàng, Dương Minh. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017341, PM.023348, PM.023349, PM.023350

2403(Người thay thế chưa tới / Ni-Co-Lai Cam-bu-lôp; Lê Ngọc Thái dịch; Bùi Việt Bắc biên tập. - Matxcơva. : Nxb. Cầu Vồng, 1986. - 381tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007502, PD.007503, PM.014721, PM.014722, PM.014723, PM.014724, PM.014725

2403[1] Vi phạm hành chính và một số quy định hiện hành về hành vi vi phạm hành chính / Nguyễn Thanh Bình. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017353, PM.023842, PM.023843

2403[2] Kho tàng vua Solomon = King Solomon's mines / H. Rider Haggard; Đỗ Nam Chi dịch. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 178tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo tiếng anh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021784, PM.021785, PD.011019

2403[3] Pascal cho mọi người : Con người và kỹ thuật / Dịch: Nguyễn Phúc Trường Sinh, Lê Trường Tùng; Tuấn Nghĩa hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1994. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017528, PM.023846, PM.023847

2403[4] Tự làm đồ dùng và đồ chơi / Vũ Thuý Hoa. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 108tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017534, PM.023366, PM.023367, PM.045847, PM.045848

2403[5] Vị giám mục nói lắp / Erle Stanley Gardnen; Dịch: Tuấn Anh, Trần Trọng Hải. - Đà Nẵng. : Nxb. Đà Nẵng, 1991. - 329tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011295, PM.022013

2403(Năm cô gái trường bay : Tiểu thuyết / Bernard Glemser; Nguyễn Thành Châu dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1991. - 446tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010235, PM.021637, PM.021638, PM.021639, PM.022339, PM.022340, PM.022341

2403[7] Tên híp pi trên đường / James Hadley Chase; Dịch : Trác Hiệu, Nguyễn Ninh. - Hà Nội. : Nxb. Thông Tin, 1992. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010689, PM.021991

2403[8] Tình trên non cao / C.V Gheorghiu; Dịch : Văn Hoà, Nhất Anh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ, 1992. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010993, PM.022014

24039 Kinh cầu hồn cho ai : Tiểu thuyết trinh thám / James Hadley Chase; Dịch : Bùi Nhật Tân, Nguyễn Văn Sách. - Long An. : Nxb. Long An, 1988. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008599, PD.008600, PM.014831, PM.014832, PM.014833, PM.014834, PM.014835

24040 Kẻ mạo danh / Erle Stanley Gardner; Tuấn Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010124, PM.021082, PM.021083, PM.021084

24041 Tòa án kinh tế, thủ tục giải quyết và thi hành các bản án kinh tế / Lê Thành Châu sưu tầm và hệ thống hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 347.597 T412A
Số ĐKCB: PD.017557, PM.023830, PM.023831

24042 Người chồng tội lỗi : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc Anh. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017310, PM.023826, PM.023827

24043 Văn hoá khái niệm và thực tiễn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1994. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017360, PM.023844, PM.023845

24044 Tàn lụi / Graham Green; Đặng Thiền Miễn dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 369tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010005, PD.010006, PM.020071, PM.020072, PM.020073, PM.020074, PM.020075

24045 Lá thư buộc tội : Tiểu thuyết hình sự, trinh thám / Stanley Gardner; Nguyễn Văn Dương dịch. - Bình Định. : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010121, PD.010372, PM.020597

24046 Luật khuyến khích đầu tư trong nước. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1994. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017546, PM.023848, PM.023849

24047 Tìm hiểu về nhà nước và pháp luật : Chương trình giáo dục các chuyên đề lý luận dành cho cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017549, PM.023850, PM.023851

24048 Cổ phần hoá các doanh nghiệp ở Việt Nam / Hoàng Công Thi, Phùng Thị Đoan. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017551, PM.023854, PM.023855

24049 Người đàn bà đáng sợ : Tiểu thuyết hình sự / Erle StanieyGardner; Trần Văn Bình dịch. - Bình Định. : Nxb. Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1990. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009781, PD.009782, PM.020238, PM.020239, PM.020240, PM.020241

24050 Những quy định về thuế môn bài, thuế sát sinh, lệ phí trước bạ, lệ phí chứng thư và chế độ thu về sử dụng vốn ngân sách nhà nước. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1994. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017550, PM.023852, PM.023853

24051 Các lực trong tự nhiên / V. Grigôrie v, G. Miakisev ; Ngô Đăng Nhân dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1982. - 536tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005627, PD.005628, PM.020676, PM.020677, PM.020678, PM.020679

24052 Trăng soi sân nhỏ : Truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 208tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017722, PM.024515, PM.024516, PM.024517

24053 Nguồn gốc sự sống / Vida Gábar; Dịch: Nguyễn Hoàng Nghĩa, Trần Thu Thuỷ. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1986. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006988, PD.006989, PM.013646, PM.013647, PM.013648, PM.013649, PM.013650

24054 Đồng tiền bẩn thỉu : Tiểu thuyết Mỹ / G Gartwright; Dịch: Đình Thành, Đinh Hồng Hải. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1992. - 388tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011401, PM.021572, PM.021573, PM.021574

24055 Xuân lẳng lơ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Anh Biên. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 167tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023146, PM.023147, PM.023148, PM.023149

24056 Một cuộc điều tra : Tiểu thuyết tư liệu tình báo Mỹ / Henrich Borovich; Đào Minh Hiệp dịch. - Khánh Hoà. : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1990. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010388, PM.020355, PM.020356, PM.020357

24057 Đám cưới mùa hè : Tiểu thuyết / Hoàng Trúc Long. - Nam Hà. : Hội văn học nghệ thuật Nam

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023079, PM.023080, PM.023081, PM.023082, PM.023083

24058 Nhân giống cây ăn quả : Chiết, ghép, giâm cành, tách khối / Trần Thế Tục, Hoàng Ngọc Thuận. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1993. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023263

24059 Thành phố hoà bình : Tiểu thuyết / Ghê-o-rơ-ghi Bê-re-dơ-cô; Dịch: Đức Thuần, Hoàng Lan. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1982. - 702tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004751, PD.004752, PM.013202, PM.013203

24060 Người bạn tuyệt vọng : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Patoric Betxông; Mai Xuân Cảnh dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1991. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010123, PM.021243

24061 Áo cưới màu thiên thanh : Tiểu thuyết hình sự / Trần Thanh. - Lâm Đồng : Sở Văn hóa thông tin Lâm Đồng xb', 1988. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008109, PD.008110, PM.016571, PM.016572, PM.016573, PM.016574, PM.016575

24062 Bà lão Ideeghin : Truyện ngắn / M Gorki; Cao Xuân Hạo dịch. - Hà Nội. : Nxb. Ngoại văn, 1985. - 95tr. ; 19cm. - (Tủ sách song ngữ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006681, PD.006682, PM.013742, PM.013743, PM.013744

24063 Vũ trụ đã hình thành và đang phát triển như thế nào / V.L Ginzburg; Nguyễn Đức Hiển dịch. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003381, PD.003382, PM.012940

24064 Lao sơ nhiễm trẻ em / J. Gerbeaux; Dịch: Phạm Ngọc Quế, Nguyễn Đại Bằng, Lê Văn Hoành. - Hà Nội : Y học, 1977. - 373tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012145, PM.003037, PM.003038, PM.003039, PM.003040

24065 Con mồi táo bạo = The case ò the daring decoy / Erle Stanley Gardner; Tuấn Anh dịch. - Sông Bé. : Nxb. Sông Bé, 1991. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010234, PM.021987

24066 Chuyện tình của người mù : Tập truyện ngắn hay / Trần Thiên Hương. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023122, PM.023123, PM.023124, PM.023125

24067 Võ giang hồ những công phu đặc dị bí truyền / John F Gilbey; Phạm Xuân Thảo (b.s). - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1992. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010884, PM.021813, PM.021814

24068 Bông hồng lặng lẽ : Tiểu thuyết / Duy Phi. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023216, PM.023217, PM.023218

24069 Cánh chim phiêu lãng : Tuyển truyện / Trần Thiết Kỷ. - Sông Bé : Nxb. Sông bé, 1990. - 100tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009617, PD.009618, PM.019971, PM.019972, PM.019973, PM.019974, PM.019975

24070 Khoa học cho mọi người đẹp nghệ thuật trang điểm / Tô Văn Tuấn, Tô Thuỷ Ngân. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010408, PM.020988, PM.020989, PM.020990

24071 Thị trấn đêm màu trắng : Tập truyện / Trúc Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008755, PD.008756, PM.014951, PM.014952, PM.014953, PM.014954, PM.014955

24072 Cánh đồng phía tây : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1994. - 379tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017231, PM.023154, PM.023155, PM.023156, PM.023157

24073 Đêm nguyệt thực : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chu Nhạc. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023134, PM.023135, PM.023136, PM.023137

24074 Hoa đồng tiền dại : Tập truyện ngắn dự thi / Trịnh Quang Thành. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023189, PM.023190, PM.023191, PM.023262

24075 Doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước trên đường đổi mới. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1993. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017172, PM.023274

24076 Suối nguồn mùa xuân : Truyện dài / Nguyễn Thuý Ái. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1993. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023204, PM.023205, PM.023206

24077 Quan hệ kinh tế quốc tế / Nguyễn Pháp. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1993. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 337 QU105H
Số ĐKCB: PM.023231, PM.023232

24078 Kinh tế trang trại gia đình trên thế giới và châu Á / Nguyễn Điền, Trần Đức, Trần Huy Năng. - Hà Nội. : Thống kê, 1993. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023264

24079 Tiếng hát trong rèm : Tập truyện huyền thoại lịch sử / Chu Văn; Tuyển chọn: Quang Huy, Vũ Quốc Ái. - Hà Nội. : Văn hoá, 1987. - 185tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008857, PD.008858, PM.014751, PM.014752, PM.014753, PM.014754, PM.014755

24080 Rẽ cánh uyên ương : Tiểu thuyết / Tạ Duy Chân. - Cửu Long. : Nxb. Cửu Long, 1991. - 239tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010393, PM.020856, PM.020857, PM.020858, PM.020859, PM.020860

24081 65 loại thuốc thú y ngoại nhập / Nguyễn Xuân Bình. - Long An. : Nxb. Long An, 1992. - 123tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023241, PM.023242

24082 Cõi nhà : Tập truyện ngắn / Dạ Ngân. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023158, PM.023159, PM.023160, PM.023161

24083 Mũi tên thù : Tiểu thuyết / Lê Tuấn. - Hà Nội. : Văn hoá dân tộc, 1993. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023174, PM.023175, PM.023176

24084 Người đàn bà lang thang : In hai thứ tiếng / S.G.Colette ; Hoàng Hải dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1992. - 473tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023177, PM.023178, PM.023179

24085 Elizabeth Taylor Tự thuật về những cuộc tình trong đời, về nghệ thuật làm đẹp và giữ gìn sắc đẹp : Hồi kí / Elizabeth Taylor, Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội. : Văn hoá thông tin, 1993. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023138, PM.023139, PM.023140, PM.023141

24086 Liệu pháp bấm huyệt thực dụng / Quách Khoan Tôn; Dịch: Nguyễn Xuân Quý, Đinh Gia Nguyên; Trần Văn Kỳ hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh. : Hội y học Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011012, PM.021828, PM.021829

24087 Chuyện đời tôi / Quỳnh Dao; Phạm Hồng Hải dịch; Hoài Vũ hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ, 1992. - 389tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011293, PM.022004

24088 Ru em ngàn đời : Tiểu thuyết tình cảm / Quế Chi. - Long An. : Nxb. Long An, 1992. - 323tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011286, PM.021876, PM.021877

24089 150 món ăn chay : Sổ tay nội trợ / Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021834, PM.021835, PD.010969

24090 Câu chuyện Phương Bắc / K Pa-u-Tôp-Xki; Mộng Quỳnh dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1987.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008469, PD.008470, PM.014946, PM.014947, PM.014948, PM.014949, PM.014950

24091 Tìm em trong mưa : Tiểu thuyết / Đức Ánh. - Hà Nội. : Lao động, 1993. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023162, PM.023163, PM.023164, PM.023165

24092 Nước Mỹ và đông dương từ Rudơven đến Ních xơn / Pulơ, Pitơ A; Vũ Bách Hợp dịch. - Hà Nội. : Thông tin lý luận, 1987. - 333tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008455, PD.008456, PM.014806, PM.014807, PM.014808, PM.014809, PM.014810

24093 Thờ ơ và tội ác : Tiểu thuyết / Đỗ Nhật Minh. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023198, PM.023199, PM.023200

24094 Đại số vui / Y Perelman; Ngô Duy Khánh dịch; Nguyễn Phụng Lãnh hiệu đính. - Phú Khánh. : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1988. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008655, PD.008656, PM.014836, PM.014837, PM.014838, PM.014839, PM.014840

24095 Bóng tối thiên đường : Tiểu thuyết / Erich Maria RemarQue; Tô Hoàng dịch. - Tp. Hồ Chí Mi.nh : Nxb. Trẻ, 1990. - 485tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010262, PM.021555, PM.021556

24096 Chia và sử dụng động từ tiếng Pháp : Hướng dẫn sử dụng động từ ở các thì, cách thức bảng chia 92 động từ mẫu cùng 8.000 động từ thường dùng / Đinh Văn Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023247, PM.023248

24097 Văn bản xác định địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội., 1993. - 409tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023219, PM.023220

24098 Luật mua bán thương mại / Nguyễn Đức Hưởng dịch; Hiệu đính: Hoàng Thị Thu, Phước Hiệp. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1993. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023229, PM.023230

24099 99 câu trả lời cho phụ nữ có thai : Những điều sản phụ cần biết / Henry Guy Robert; Đỗ Văn Thức (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010402, PM.020420, PM.020421, PM.020422

2410(Người tình gian giảo : Tiểu thuyết / Lee Roberts; Nhật Tân dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010241, PM.021240

2410[1] Ê Va Luna : Tiểu thuyết / Isaben Adenđê ; Đoàn Đình Ca dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023255, PM.023256

2410[2] Vụ án đệ nhất phu nhân U.S.A / Elliott Roosevelt; Dịch: Bảo Đạt, Ngân Bình. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ, 1990. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009801, PD.009802, PM.020644

2410[3] Người bị từ chối : Tập truyện ngắn / Văn Phan. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023126, PM.023127, PM.023128, PM.023129

2410[4] Ở một vùng bãi sông : Truyện ký / Quang Huy. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1986. - 90tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006531, PD.006532, PM.013986, PM.013987, PM.013988, PM.013989, PM.013990

2410[5] Châm cứu thực hành / Lưu Hán Ngôn; Dịch: Dương Trọng Hiếu, Dương Thị The; Hoàng Bảo Châu hiệu đính. - Hà Nội. : Y học, 1992. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023243, PM.023244

2410[6] Những tấm lòng cao cả : Tiểu thuyết / E.D Amisitx ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - In lần thứ 3. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023166, PM.023167, PM.023168, PM.023169

2410[7] Thư từ giao dịch bằng tiếng Anh Writing busineess lettrs = Writing busineess lettrs / A. B Kench ; Biên soạn: Trần Tất Thắng, Lê Mạnh Tiến. - Hà Nội. : Thế giới, 1993. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017199, PM.022920, PM.023913

2410[8] Các triều đại Việt Nam / Quỳnh Cư. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 344tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023266

2410[9] Xây nhà trên trời : Truyện cười thế giới / Nguyễn Văn Toại dịch và tuyển chọn. - Hà Nội. : Văn học, 1993. - 62tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023130, PM.023131, PM.023132, PM.023133

2411(Bàn về vấn đề chống diễn biến hoà bình / Dịch: Nguyễn Huy Quý, Lê Tư Vinh, Nguyễn Đăng Thành, Bùi Phương Dung. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1993. - 463tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023235, PM.023236

2411[illegible] Hệ thống của tôi : Chế độ hạn chế và chế độ vận động / N.M. Amôxôp; Nguyễn Hiếu dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1986. - 35tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008869, PD.008870, PM.015426, PM.015427, PM.015428, PM.015429, PM.015430

2411[illegible] 20 truyện ngắn hay : Chọn lọc trong cuộc thi sáng tác văn học về Hà Nội của nhà xuất bản Hà Nội. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023192, PM.023193

2411[illegible] Bạn gái duyên dáng / Quốc Cường. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 202tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010709, PM.021298

2411[illegible] Bông hồng vàng : Tập truyện ngắn. - Hà Nội. : Thanh niên, 1994. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017236, PM.023201, PM.023202, PM.023203

2411[illegible] Tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế kỷ XXI / Aukelio Peccei, Daisaku Ikeda ; Dịch: Trương Chính, Đông Hà. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1993. - 218tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023227, PM.023228

2411(Duyên lạ thời loạn / Uý Bất Trứ ; Thượng Thuận dịch. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 98tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023210, PM.023211, PM.023212

2411[illegible] Tín dụng và thanh toán ở các nước phương tây : Khái quát và các quy phạm pháp luật. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1993. - 122tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017173, PM.023267

2411[illegible] Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 thắng lợi và bài học. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013944, PM.027327, PM.027328

2411[illegible] Tình yêu định mệnh : Tiểu thuyết / Quỳnh Hương. - Cửu Long. : Nxb. Cửu Long, 1992. - 220tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010854, PM.021857, PM.021858, PM.022010

2412(45 món bánh mứt trong dịp lễ tết / Quỳnh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1993. - 122tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021744, PD.010971

24121 Arco master the Toefl Test 2001 Edition / Trần Thế San dịch; Đỗ Thành Long hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 495tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027473, PD.013978

24122 Gia chánh Quốc Việt : Các món ăn Việt Nam Trung Nam Bắc / Quốc Việt. - Tp. Hồ Chí Minh. : Trung tâm thông tin triễn lãm. Sở VHTT Tp. Hồ Chí Minh, 1991. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010722, PM.021838, PM.021839

24123 Tình vờ. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023272

24124 Gia chánh Quốc Việt : Các loại bánh mứt Việt Nam, các loại bánh Pháp / Quốc Việt. - Tp. Hồ Chí Minh. : Trung tâm thông tin triễn lãm. Sở VHTT Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010723, PM.021836, PM.021837

24125 Sổ tay vệ sinh học đường / Phạm Năng Cường. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1986. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007268, PD.007269, PM.014706, PM.014707, PM.014708, PM.014709, PM.014710

24126 Trăng gầy : Truyện ngắn chọn lọc của các cây bút nữ. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023195, PM.023196, PM.023197

24127 Quyền thừa kế của công dân / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tp.Hồ Chí Minh. : Hội luật gia VIệt Nam xb', 1987. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006699, PD.006700, PM.014186, PM.014187, PM.014188, PM.014189, PM.014190

24128 Bói Kiều, bình Kiều, vịnh Kiều / Phạm Đan Quế. - Hà Nội. : Nxb, Hà Nội, 1991. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022129, PM.022130, PD.010976

24129 Bí quyết để sống đời hạnh phúc : Sống trọn tuổi vàng / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1991. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010804, PM.021783

24130 Sổ tay phòng trị sâu bệnh hại ong mật / Trần Đức Hà, Phùng Hữu Chính. - Hà Nội. : Nông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017163, PM.023261

24131 Từ điển vô tuyến điện tử : Giải thích và minh hoạ Anh, Pháp, Việt / Phạm Văn Bảy. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Hội tin học Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021768, PD.010589

24132 Máy ghi hình / Trần Việt Thắng. - Hà Nội. : Khoa học và kỹ thuật, 1993. - 104tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022758, PM.022759

24133 Phương pháp làm đẹp và tăng cường sức khoẻ bằng yoga / Raquel Welch ; Văn Khải dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1993. - 99tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022756, PM.022757

24134 Mùa hè nóng bỏng : Vụ án về vụ buôn lậu trên tàu viễn dương.Truyện hình sự / Iuri Perexunko; Nguyễn Hùng Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb, Văn nghệ, 1988. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008841, PD.008842, PM.015186, PM.015187, PM.015188, PM.015189, PM.015190

24135 Người và đất / Phan Quang. - Huế. : Nxb. Thuận Hoá, 1988. - 364tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008779, PD.008780, PM.015071, PM.015072, PM.015073, PM.015074, PM.015075

24136 Bài ca cuối cùng / Nhicôlai Pônôchéxki; Nguyễn Hùng Sơn dịch. - KN : KĐ, 1987. - 127tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007402, PD.007403, PM.014291, PM.014292, PM.014293, PM.014294, PM.014295

24137 Bức tranh màu huyết thạch / Nguyễn Bản. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1993. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022737, PM.022738, PM.022739

24138 Những người thích đùa : Truyện ngắn / Azit Nêxin; dịch: Thái Hà, Đức Mẫu, Ngọc Bằng. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001651, PD.001652, PM.026811, PM.026812, PM.027535, PM.027536

24139 Ngăn chặn thảm hoạ hạt nhân khả năng và hiện thực / Phạm Dương. - Hà Nội. : Lao động,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006697, PD.006698, PM.014201, PM.014202, PM.014203, PM.014204, PM.014205

24140 Chuyện làng cuội : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hà Nội. : Hội nhà văn, 1993. - 479tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022734, PM.022735, PM.022736

24141 Tình yêu và kiếp người / Fay Weloon ; Dịch: Kim Trâm, Thanh Vân. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022680, PM.022681, PM.022682

2414 Nợ trần gian : Tiểu thuyết / Lê Văn Vọng. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022653, PM.022654, PM.022655

2414 Người vợ đảm đang cần biết / Phương Linh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010593, PM.021406

2414 Chữa bệnh bằng Yoaga / Sinha Phulgenda; Dịch: Trần Hữu Kiêm, Châu Diệu Khanh. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1992. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010751, PM.021403

2414 Lập trình hợp ngữ Turbo Assembler 2.0 / Phan Trương Dần. - Hà Nội. : Giáo dục, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010741, PM.021720

2414 Sống đời vươn lên : Hành trang giúp bạn trẻ thành đạt trong cuộc sống và tạo dựng cơ nghiệp / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022031, PD.010803

2414 Đất tiền đất bạc / Mario Puzo; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1989. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009071, PD.009072, PM.022030

2414 Phương pháp dưỡng dục trẻ em thành người hữu dụng / Phạm Côn Sơn. - Đồng Nai. : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010821, PM.021756

2414 Tiếng Anh cho cán bộ khoa học kỹ thuật = Englich for Scientists & technicians : Kèm 3 băng cassette do James Scott đọc / Dr. Prof Vỉoric Denil ; Hoàng Phương dịch ; Nguyễn Xuân Phú (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh. : Hội tin học Tp. Hồ Chí Minh X'b', 1992. - 385tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022804, PM.022805

2415 Bí quyết tạo dựng cơ nghiệp / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010802, PM.022083, PM.022084

2415 Người giấu mặt. - Hà Nội. : Nxb. Sân khấu, 1993. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022806, PM.022807

2415 Con gái thuỷ thần : Tập truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022580, PM.022581, PM.022582, PM.022583

24153 Chí Phèo mất tích : Tiểu thuyết / Nguyễn Đức Mậu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 238tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022719, PM.022720, PM.022721

24154 Mười ngón tay hồng : Tiểu thuyết tình cảm / Phụng Hoàng. - DakLak. : Hội văn nghệ DakLak

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010047, PM.021255

24155 Văn hoá dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á = The VietNamese Folklore in the conext of south east ASIAN cultures / Đinh Gia Khánh. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1993. - 372tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022776, PM.022777

24156 Xuất cảnh Việt Nam nhập cư Mỹ, Canada, Úc, Đức... / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Hà Nội. : Nxb. Pháp Lý, 1991. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010194, PM.021159, PM.021160

24157 Thành công bằng tâm lý / Phan Kim Huê. - Long An. : Nxb, Long An, 1991. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010296, PM.021147, PM.021148, PM.021149

24158 Tóm lược ngữ pháp Tiếng Nga / I.M Pukina; P. X. Cudơnexốp hiệu đính. - Matxcơva : Nxb. Tổng hợp, 1983. - 381tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.013165, PM.013166, PM.013167, PD.012212

24159 Anh chọn nghề gì / Pécmiác V.; Võ Ất dịch. - Hà Nội : Lao động, 1974. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012150, PM.013103

24160 Cái chết trên chấm phạt đền : Chuyện tình báo thể thao / Vaxlap PhônBrext; Bằng Việt dịch. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1983. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005077, PD.005078, PM.012934, PM.012935

24161 Mấy trào lưu triết học Phương Tây / Phạm Minh Lăng. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1988. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012932, PM.018126, PM.018127, PM.018128, PM.018129, PM.018130, PD.008143, PD.008144

24162 Gia đình Má Bảy : Tiểu thuyết / Phan Tứ. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội. : Văn học, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005621, PD.005622, PM.009551, PM.009552, PM.009553, PM.012931

24163 Hội cô hồn : Tiểu thuyết / Phan Quế. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1990. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010380, PM.020602

24164 Thời gian của một tiếng thở dài = Le Temps D'un Soupir / Anne Philipe; Huỳnh Phan Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Văn nghệ Tp, 1990. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010384, PM.020387, PM.020388, PM.020389

24165 Hướng dẫn học tiếng anh lớp 12 : Dành cho học sinh ôn thi phổ thông và đại học / Phan Hữu Lễ, Nguyễn Mạnh Bùi Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trường cao đẳng Tp Hồ Chí Minh, 1989. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020633, PD.009767, PD.009768

24166 Tuyệt mù bóng chim : Tiểu thuyết / Alan Paton; Phạm Xuân Bách dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010386, PM.020471, PM.020472, PM.020473

24167 Tình yêu cho nhau / Phạm Côn Sơn. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 182tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010943, PM.020504, PM.020505

24168 Nhận dạng tế bào máu miễn dịch / Phan Thị Phi Phi. - Hà Nội. : Y học, 1989. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009481, PD.009482, PM.020496, PM.020497

24169 Bát bộ thoát chiến quyền / Phan Chấn Thanh. - Long An. : Nxb. Long An, 1990. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010181, PM.021094, PM.021095, PM.021096

24170 Mang xuống tuyền đài : Tiểu thuyết / Phụng Hoàng. - Tiền Giang. : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010090, PM.021036, PM.021037, PM.021038

24171 Tình này ai vương : Tiểu thuyết / Phương Lan. - DakLak. : Sở văn hoá thông tin DakLak xb',

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010364, PM.021011, PM.021012, PM.021013, PM.021014, PM.021015

24172 Người chồng bất hạnh : Tiểu thuyết / Phan Công Hiển. - Hải Phòng. : Nxb. Hải Phòng, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010394, PM.020457, PM.020458

24173 250 lời khuyên thực hành : Điện, điện tử, hoá chất, nhiếp ảnh. đồ gia dụng / Nguyễn Tuấn Việt biên soạn. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1991. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022933

24174 Đấu trường đen : Tiểu thuyết / Mario Puzu; Nguyễn Hoài Thu dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010114, PM.021484, PM.021485, PM.021486, PM.021487

24175 Biệt thự hoang vắng : Tập truyện ngắn / Tạ Nguyên Thọ. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022868, PM.022869

24176 Thủ pháp thái cực đạo căn bản song đấu / Phan Chấn Thanh. - Cà Mau. : Nxb. Cà Mau, 1991. - 148tr. ; 19cm. - (Tủ sách võ thuật)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010819, PM.021492, PM.021493

24177 Tìm hiểu bầu cử đại biểu quốc hội : Theo hiến pháp 1992 và luật bầu cử mới / Phùng Văn Tửu, Ngô Văn Thâu. - Hà Nội. : Pháp lý, 1992. - 34tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021700, PD.010875

24178 Muốn nên người : khoa học cho mọi người. Phương pháp lập thân của bạn trẻ / Phạm Cao Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 184tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010941, PM.020426, PM.020427, PM.020428

24179 Cẩm nang nghiệp vụ xuất nhập khẩu : Theo nguyên bản của: ITC Intemationaltra de center / Dịch : Thanh Hà , Đoàn Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017097, PD.017098, PM.022772, PM.022773

24180 Cẩm nang giao tiếp tiếng anh : Song ngữ / Phan Phi Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021772, PD.010895

24181 Tiến lên xây dựng một nhà nước với vai trò là nhà hoạch định chiến lược, người bảo đảm cho lợi ích chung : Sách tham khảo / Trần Đức Bản dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 171tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013968, PM.027210, PM.027211

24182 Một số vấn đề sinh thái nhân văn ở Việt Nam / (Ch.b): Lê Trọng Cúc, A. Terry Rambo. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 287tr. ; 31cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013787, PM.026954, PM.026955

2418 Giáo dục để phát triển: Hiểu để giáo dục trẻ / Rose Vincen, Roger Mucchielli; Hoàng Ân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022774, PM.022775

2418 Huấn luyện tình cảm. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1993. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022874, PM.022875

2418 Cát bụi đô thành : Tiểu thuyết / Dương Trọng Dật. - Hà Nội. : Thanh niên, 1991. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022921

2418 Một lòng với Đảng : Hồi ký cách mạng của đồng chí Hoàng Thị Ái / Ngọc Tự. - In lần thứ 6. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1975. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001505, PD.001506, PM.003661, PM.003662, PM.003663

2418 Các đề thi tuyển sinh đại học các tỉnh phía Nam (1976 - 1985). Môn toán / Phan Đức Chính, Nguyễn Văn Giang. - Xuất bản lần thứ 5. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006583, PD.006584, PM.013385, PM.013386, PM.013387, PM.013388

2418 Toà lâu đài thừa kế : Tiểu thuyết / Mêry Stiuát; Võ Hoàng Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1990. - 898tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022932

2418 Trên dặm đường cong / Judson Philips; Hương Danh dịch. - Nghĩa Bình. : Sở văn hoá thông tin Nghĩa Bình xb', 1986. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006657, PD.006658, PM.020715, PM.020716, PM.020717

2419 Vẽ kỹ thuật cơ khí : Dùng cho học sinh ngành cơ khí các trường trung học kỹ thuật / Nguyễn đức Huệ, Bùi Ngọc Phi. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1979. - 348tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003157, PD.003158, PM.026822

2419 Nuôi dưỡng trẻ con theo kinh nghiệm đông y : Nghiệm xét những dấu hiệu thông thường về các bệnh chứng phát hiện của trẻ em / Phạm Văn Hướng; Phạm Côn Sơn (Bs). - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010404, PM.019981, PM.019982, PM.019983, PM.019984, PM.019985

2419 Tình chị duyên em / Phương Lan. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 297tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009627, PD.009628, PD.009965, PD.009966, PM.020747, PM.020748

2419 Gia bảo bách phương / Việt Cúc. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 267tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011353, PM.021787, PM.021788

2419 Phụ huynh nên biết khi cho con em đi học / b.s: Thiên Giang, Vân Trang. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1993. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022931

2419 Đổi mới quản lý kinh tế bảo đảm quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở / Võ Chí Công. - Hà Nội. : Sự thật, 1986. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014606, PM.014607, PM.014608, PM.014609, PM.014610, PD.007360, PD.007361

2419 Đất làm ăn : Tập truyện vừa Liên Xô / Vưcôpxki, Gagarin; Nguyễn Hào dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 502tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006651, PD.006652, PM.014011, PM.014012, PM.014013, PM.014014, PM.014015

2419 Tìm hiểu và chữa trị bệnh ngoại khoa / Văn Tần. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009661, PD.009662, PM.020530, PM.020531

2419 Lang thang : Tiểu thuyết / Darelle Steel; Phương Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 467tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017801, PM.024212, PM.024213, PM.024214, PM.024215

2419 Cây mai mồ Côi : Tiểu thuyết / Vũ Tuyến. - Hà Nội. : Thanh niên, 1990. - 374tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010381, PM.020490, PM.020491

2420 Vẫy tay ngậm ngùi / Võ Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011298, PM.021895, PM.021896, PM.021897, PM.021898

2420 Tầm nhìn Béc linh / Markus Wolf; Bảo Kiếm dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1994. - 495tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017774, PM.024216, PM.024217, PM.024218, PM.024219

2420 Muốn thi đậu chứng chỉ C tiếng Anh / Đào Đăng Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
Tóm tắt: Giới thiệu và khảo sát nội dung một số đề thi, các câu hỏi về từ vựng, phương pháp học

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017827, PM.024334, PM.024335, PM.024336, PM.024337

2420 Đường gươm tuyệt kỹ vô danh kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình / Nhất Giang. - [k.đ] : [knxb],
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010625, PM.024210

2420 Khi người ta trẻ : Truyện ngắn / Phan Thị Vàng Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.017889, PD.017312, PM.023904, PM.024438, PM.024439, PM.024440, PM.024441

2420 Bệnh lợn và cách phòng trị / Phan Địch Lân. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1993. - 52tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023273

2420 Nam trung bộ kháng chiến 1945 - 1975. - Hà Nội. : Nxb Hà Nội, 1992. - 450tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017107, PD.017108, PM.023207, PM.023208, PM.023209

2420 Tình yêu của nữ tu sĩ / Armando Palasio Valdes; Dịch :Phạm Hồng Phương, Lê Thanh Hương. - Đà Nẵng. : Nxb. Đà Nẵng, 1989. - 446tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017449, PM.022006

2420 Kinh nghiệm tổ chức quản lý nông thôn Việt Nam trong lịch sử / (Ch.b): Phạm Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 324tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017553, PM.023834, PM.023835

2420 Tạ ơn thượng đế : Tiểu thuyết / Jean Vautrin; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1992. - 537tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010862, PM.022005, PM.022296, PM.022297

2421 Dòng sông mùa lũ qua : Tập truyện / Văn Chính. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1986. - 147tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006597, PD.006598, PM.013971, PM.013972, PM.013973, PM.013974, PM.013975

2421 Trở lại Kônxtantina : Tiểu thuyết / A.T Takhir Vattar; Đức Chính dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007258, PD.007259, PM.013816, PM.013817, PM.013818, PM.013819, PM.013820

2421 Thơ Hồ Xuân Hương. - In lần thứ ba. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 50tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022788, PM.022789

2421 Trồng lúa năng suất cao / Võ Tòng Xuân. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 83tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006976, PD.006977, PM.014151, PM.014152, PM.014153, PM.014154, PM.014155

2421 Bộ đề thi tốt nghiệp phổ thông trung học : Môn toán / Lê Quang Ánh. - Đồng Nai : Nxb Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021229

24215 Thuốc quý ở quanh ta / Vương Thừa Ân. - Long An. : Nxb. Long An, 1992. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011188, PM.021832, PM.021833

24216 Nhật bản cận đại : Để tìm hiểu người Nhật thập kỷ 90 / Vĩnh Sính. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010905, PM.021729

24217 Những người mở đường : Truyện / Vũ Hữu Ái. - Hà Nội. : Thanh niên, 1972. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002140, PD.002141, PM.013574, PM.013575

24218 Bài thái cực quyền giảm hoá. Tăng cường sức khoẻ. kéo dài tuổi thọ / Trần Đình Tùng. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1992. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022644, PM.022645, PM.022646

24219 Rượu chát : Tiểu thuyết / Võ Huy Tâm. - Hà Nội. : Tác phẩm mới, 1981. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001623, PD.001624, PM.013220

24220 Ngày chúng mình quen nhau : Truyện dài / Vương Trung Hiếu. - Hà Nội. : Lao động, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010252, PM.021384, PM.021385

24221 Bí quyết nhượng song mã cuộc / Vương Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1991. - 110tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012025, PM.021301, PM.021302, PM.021303

24222 Sổ tay nghề ít vốn / Vương Thanh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1992. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010585, PM.022042

24223 Điều kỳ diệu nhất : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford ,. - Hà Nội. : Nxb hội nhà văn, 1993.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022626, PM.022627, PM.022628, PM.022936

24224 Tiểu nhiên mỵ cơ / Vũ Ngọc Phan. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009856, PD.009857, PM.020432, PM.020433, PM.020434

24225 Cái đêm ấy trên Sông Hồng : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010201, PM.020234, PM.020235, PM.020236, PM.020237

2422(Tình hận thiên thu : Tiểu thuyết / Võ Danh Thị, Minh Quang. - Cửu Long. : Nxb. Cửu Long,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010059, PD.010060, PM.020295, PM.020296, PM.020297

2422' Cô Ba Trà : Tiểu thuyết / Nguyễn ý Bửu. - Long An : Nxb Long An, 1989. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022924

2422& Lĩnh nam chích quái : Truyện cổ dân gian / Vũ Quỳnh, Kiều Phú; Đinh Gia Khánh Chủ biên; Nguyễn Ngọc Sạn biên khảo, giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội. : Văn học, 1990. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009613, PD.009614, PM.020358, PM.020359, PM.020360

2422% Thuận vợ thuận chồng / Vũ Bằng, Hoàng Thị Trâm. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009639, PD.009640, PM.020330, PM.020331, PM.020332

2423(Đằng sau quán rượu / Viết Linh. - Sông Bé. : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010032, PD.010033, PM.020131, PM.020132, PM.020133, PM.020134, PM.020135

2423' Đi đơ rơ / Vũ Đức Phúc. - Hà Nội. : Văn hóa, 1986. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006727, PD.006728, PM.013521, PM.013522, PM.013523, PM.013524, PM.013525

2423& Trung thành. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022960

2423% Niềm say mê của con người : Tiểu thuyết / Vu Gia. - Sông Bé. : Nxb.Tổng hợp Sông Bé, 1990. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009563, PD.009564, PM.019961, PM.019962, PM.019963, PM.019964, PM.019965

2423* Thần cơ phá ngũ môn : Tiểu thuyết dã sử. - Bình Định : Nxb Bình Định, 1998. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022958

2423(Chồng tôi : Tiểu thuyết xã hội / Vân Ảnh. - Bình Định. : Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1990. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009961, PD.009962, PM.020201, PM.020202, PM.020203, PM.020204

2423) Nâng cao sức khoẻ tinh thần để sống hạnh phúc / Nguyễn Thừa Nghiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017102, PM.022949

2423' Hướng dẫn ôn thi đại học môn tiếng Pháp / Vũ Hoàng Đại; Trần Ngọc Kim hiệu đính. - Hà Nội. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013246, PM.013247, PM.013248, PM.013249, PM.013250, PD.006585, PD.006586

2423 Bút màu : Tập truyện ngắn / Vũ Hạnh. - Hà Nội. : Văn học, 1986. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007065, PD.007066, PM.013546, PM.013547, PM.013548, PM.013549, PM.013550

2423 Yêu chỉ một người / Max Du Veufit; Phan Sinh dịch. - Kiên Giang. : Nxb. Tổng hợp Kiên

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010167, PM.020641

2424 Thắc mắc trong yêu đương / Hoàng V.N. - Tái bản có sửa chữa. - Hậu Giang. : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1990. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009657, PD.009658, PM.020642

2424 Loạn kiếm cung đình : Tiểu thuyết dã sử / Vũ Xương. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng hợp Tiền

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009959, PD.009960, PM.020016, PM.020017, PM.020018, PM.020019, PM.020020

2424 Ấm lạnh ân tình / Max Du Veufit; Lan Hương dịch. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010240, PM.021058, PM.021059, PM.022216, PM.022217

2424 Ảo ảnh sương khói : Tiểu thuyết / Vũ Đức Sao Biển. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011302, PM.020651, PM.021985

2424 Cách mạng kháng chiến và đời sống văn hoá : Hồi ức - Kỷ niệm. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017101, PM.022952

2424 Một lần vấp ngã : Truyện dài / M Virơtơ; Phùng Trọng Toản dịch. - Hà Nội. : Pháp Lý, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010947, PM.009841, PM.009842, PM.009843, PM.009844, PM.009845

2424 Tâm lý học nghệ thuật / L.X Vưgôtxki; Hoài Lam dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.002691, PM.002692, PM.002693, PM.002694, PM.002695, PM.019454, PD.012171

2424 Vợ chồng ông lão chăn vịt : Tập truyện ngắn / Vũ Thị Thường. - Hà Nội. : Văn học, 1973. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002222, PD.002223, PM.013070

2424 Những phép lịch thiệp = Le savoir Vivre / Gisèle Assally D', Jean Baudry ; Nguyễn Văn Hán (B.S), Trác Hiệu: hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011149, PM.022951

24249 Tình yêu và bóng tối : Tiểu thuyết / Isabe Adenđê ; Dịch: Mạnh Tứ, Đoàn Đình Ca. - Hà Nội. : Văn học, 1993. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023253, PM.023254

24250 Đừng sợ, mẹ ơi ! : Tiểu thuyết / Nodar Đumbadze ; Đào Minh Hiệp dịch. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1993. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023150, PM.023151, PM.023152, PM.023153

24251 Nguyễn Ái Quốc Hồ Chí Minh : Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình, bình luận văn học của các nhà văn, nghiên cứu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 128tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017681, PM.023932, LD.012954

24252 Trận tuyến thầm lặng. Tìm lại cuộc đời : Tập ca kịch / Văn Báu, Huy Lam; Chuyển thể cải lương: Thanh Tuyền, Hoàng Khâm, Điêu Huyền. - Hà Nội. : Văn Hoá, 1978. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002667, PD.002668, PM.013168

24253 Cấp cứu nội khoa / Vũ Văn Đính. - Hà Nội. : Y học, 1985. - 492tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006541, PD.006542, PM.013341, PM.013342, PM.013343, PM.013344, PM.013345

24254 Những nẻo đường tình : Tiểu thuyết tình cảm, xã hội / Vân Hạ. - Cửu Long. : Nxb. Sở văn hoá và thông tin Cửu Long, 1991. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010265, PM.021122, PM.021123, PM.021124

24255 Anh ngữ đàm thoại giao dịch = English Conversation : Các vấn đề thường đàm thoại dành cho người lớn, sinh viên, học sinh học nói cấp tốc / Võ Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1991. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021153, PM.021154, PM.021155, PD.010189

24256 Nghìn lời giải đáp về phụ nữ và cơ thể nữ giới / Devidelia, Genevìeve Doucet ; Dịch: Vũ Đình Phòng, Hoàng Hải. - Hà Nội. : Nb. Hà Nội, 1993. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023265

24257 Truyện cổ bát tràng : Truyện dài / Văn Hiền. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1986. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006925, PD.006926, PM.013431, PM.013432, PM.013433, PM.013434, PM.013435

24258 Đời ca sĩ : Tiểu thuyết / Vu Gia. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà Mau, 1989. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010361, PM.021204, PM.021205

24259 Kẻ đội lốt : Hay tử thần săn đuổi / J.H Chase ; Bùi Trị Điền dịch. - Quảng Ninh : Nxb. Quảng Ninh, 1992. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023268

24260 Chết trong đêm gặp lại : Tiểu thuyết / Vũ Kim Dũng. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1991. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010338, PM.021529, PM.021530, PM.021531, PM.021532

24261 Họ là ai? : Tiểu thuyết / Vân An. - Tây Ninh. : Hội văn học Tây Ninh xb', 1988. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008535, PD.008536, PM.018085, PM.018086, PM.018087, PM.018088, PM.018089

24262 Suốt đời tìm kiếm hoà bình / L. Gây giơ ri chớt dịch. - Hà Nội. : Thế giới, 1993. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023237, PM.023238

24263 Tìm hiểu thơ ca chiến khu của Chủ Tịch Hồ Chí Minh / Vũ Châu Quán, Nguyễn Huy Quát. - Hà Nội. : Văn hoá dân tộc, 1990. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020576, PM.020577, PD.010057, PD.010058

24264 Phòng và chữa bệnh bằng món ăn hàng ngày / Vương Thừa Ân. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1990. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010919, PM.020649, PM.021097, PM.021098, PM.021099

24265 Phóng sự chọn lọc / Tam Lang, Trọng Lang, Hoàng Đạo; Vương Trí Nhàn sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 453tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024370, PM.024371, PM.024372, PM.024373

24266 Hoa hậu thành Bát Đa : Tiểu thuyết / Vũ KIm Dũng. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1990. - 241tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010130, PM.020650

24267 Tuyển tập truyện ngắn : Sau 1945 / Tô Hoài. - Hà Nội. : Văn học, 1995. - 289tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024244, PM.024245, PM.024246, PM.024247

24268 Cuồng vọng sụp đổ / Đỗ Quang Ngọc. - An Giang. : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1990. - 238tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010248, PM.022178, PM.022179

24269 Tin đồn : Tiểu thuyết / Đặng Vương Hưng. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1991. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010222, PM.021290, PM.021291, PM.021292, PM.021293, PM.021993

24270 Hướng dẫn nuôi cút / Đào Đức Long, Phan Ngọc Châu, Nguyễn Xuân Bình. - Long An. : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011023, PM.022121, PM.022122

24271 Chia và sử dụng động từ tiếng pháp / Đinh Văn Duy, Việt Linh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017183, PM.022153

24272 Cẩm nang trị bệnh thông thường : Y học thường thức / Đinh Việt Thức. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011011, PM.022150

24273 Tín hiệu bình yên : Truyện phim phản gián / Đặng Ái. - Đà Nẵng. : Nxb. Quảng Nam Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006779, PD.006780, PM.014066, PM.014067, PM.014068, PM.014069, PM.014070

24274 Bí quyết đọc tiếng anh : Tiếng anh thực hành / Đặng Lâm Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021171, PM.021172, PM.021774, PD.010187, PD.010824

24275 Có những người như thế : Tiểu thuyết / Đắc Trung. - Hà Nôi. : Quân đội nhân dân, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008595, PD.008596, PM.014761, PM.014762, PM.014763, PM.014764, PM.014765

24276 Người đàn bà đi trong mưa : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nôi. : Thanh niên, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008783, PD.008784, PM.014896, PM.014897, PM.014898, PM.014899, PM.014900

24277 Khi sống họ đã yêu : Tiểu thuyết / Vu Gia. - Hà Nội. : Thanh niên, 1990. - 494tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010362, PM.020882, PM.020883, PM.020884, PM.020885

24278 Đời không yên ả : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Đà Nẵng. : Nxb. Đà Nẵng, 1990. - 195tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010360, PM.020952, PM.020953, PM.020954

24279 Bạn gái vào đời / Đoàn Văn Thông. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1991. - 255tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010289, PM.021103, PM.021104

24280 Chạy trốn : Tiểu thuyết hình sự / Đức Dũng. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010106, PM.020639

24281 Vào tuổi mười lăm / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1987. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008477, PD.008478, PM.015086, PM.015087, PM.015088, PM.015089, PM.015090

24282 Nuôi con / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1988. - 109tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008643, PD.008644, PM.014941, PM.014942, PM.014943, PM.014944, PM.014945

24283 Ảo vọng / Đoàn Thanh Hãn. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1992. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011355, PM.022009

24284 Đò dọc : Tiểu thuyết / Bình Nguyên Lộc. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1989. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010216, PM.020976, PM.020977, PM.020978

24285 Chuyện khôi hài : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Mạnh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017813, PM.024240, PM.024241, PM.024242, PM.024243

24286 Hoàng tử Bé / Saint Exupéry; Bùi Giáng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017848, PM.024224, PM.024225, PM.024226, PM.024227

24287 Nguyễn Đình Chiểu : Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình - bình luận văn hoc của các nhà văn nghiên cứu Viêt Nam và Thế giới / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Khánh Hoà. : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1992. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017694, PM.024228, PM.024229

24288 Bình luận văn học bà huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Gia Thiều. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1992. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017693, PM.024230, PM.024231

24289 Bình minh Ba Tơ : Hồi ký / Nguyễn Đôn. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1995. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.024232, PM.024233, PM.024234, PM.024235

24290 Khí công cơ bản dành cho tuổi trẻ : Mở mang trí tuệ - luyện tính điềm tĩnh tăng sức đề kháng - phòng trị bệnh / Hải Ân. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1994. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phác hoạ đôi nét cơ bản về khí công: thư giãn, hô hấp, tập trung, điều tâm, thể dục cơ bản tự xoa bóp, các yêu cầu khi tập khí công

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017835, PM.024434, PM.024435, PM.024436, PM.024437

24291 Giúp ôn luyện môn toán lớp 12 phổ thông trung học : Giải tích / Vũ Tuấn, Trần Phương Dung. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017806, PM.024430, PM.024431, PM.024432, PM.024433

24292 Giúp ôn luyện môn toán lớp 12 phổ thông trung học : Hình học / Phạm Gia Đức, Nguyễn Đạo Phương. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017807, PM.024426, PM.024427, PM.024428, PM.024429

24293 Sổ tay phòng trị bệnh heo nái, heo con, heo thịt / Nguyễn Xuân Binh; Lê Minh Tân hiệu đính. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011024, PM.022147

24294 Trái tim đơn độc : Tập truyện ngắn / Phạm Thanh Phong. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017725, PD.017868, PM.024422, PM.024423, PM.024424, PM.024425

24295 Và em khi ấy : Thơ / Nguyễn Trọng Hoàn. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 68tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017765, PM.024414, PM.024415, PM.024416, PM.024417

24296 Hỏi đáp về nhà đất. - [K.đ] : [K.N xb], 1994. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt: Công tác quản lý đất đai, xây dựng và sửa chữa nhà, phương thức xuất nhập cảnh, hợp thức hoá chủ quyền mua bán, chuyển nhượng nhà...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017831, PM.024382, PM.024383, PM.024384, PM.024385

24297 Ma thuật tình yêu / O.D. Grăngvin, J. Kessel; Ngô Huy Bội dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017707, PM.024410, PM.024411, PM.024412, PM.024413

24298 Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được nhà nước giao đất cho thuê đất. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017784, PM.024605, PM.024606

24299 Cầu sông Kwai : Tiểu thuyết / Pierre Boulle; Vũ Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010382, PM.020405, PM.020406, PM.020407

24300 Làm giàu / J.H Brennan; Trần Công Diều dịch. - An Giang. : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009737, PD.009738, PM.020041, PM.020042, PM.020043, PM.020044, PM.020045

24301 Kẻ hô hoán / Bùi Hiển. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009805, PD.009806, PM.020408, PM.020409, PM.020410, PM.022410, PM.022411

24302 Một thoáng hương yêu : Tiểu thuyết / Bích Vân. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà mau, 1991. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010139, PM.020985, PM.020986, PM.020987

24303 Đường cũ vườn xưa : Tiểu thuyết / Bùi Đông Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 331tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010162, PM.021020, PM.021021

24304 Chuyện trong khu vườn cấm / Bá Dũng. - In lần thứ 2. - Hà Nội. : Công an nhân dân, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006863, PD.006864, PM.013561, PM.013562, PM.013563, PM.013564, PM.013565

24305 Giọt đắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Nguyên Bảy. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1987. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008365, PD.008366, PM.017751, PM.017752, PM.017753, PM.017754, PM.017755

24306 Bên bờ nạm khoảng : Truyện / Phan Thị Chất , Nguyễn Lân. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017887, PM.024378, PM.024379, PM.024380, PM.024381

24307 Bóng chim câu trên bóng biển Maiami / Đanien Chavaria; Mạnh Tứ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí mInh, 1986. - 478tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006559, PD.006560, PM.014263, PM.014264, PM.014265, PM.014266, PM.014267

24308 Không thể xa nhau : Tiểu thuyết / Châu Hà. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1992. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010677, PM.021938, PM.021939

24309 Tệ đến thế là cùng : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase; Dịch : Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội. : Thể dục thể thao, 1992. - 309tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011403, PM.021651, PM.021652

24310 Tiền mất tật mang / S.H Chase; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội. : Pháp lý, 1992. - 281tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011402, PM.021918, PM.021919

24311 Thuật kéo dài tuổi thọ / Cao Thiên Tư. - Tiền Giang. : Nxb. Tổng Hợp Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011276, PM.021824, PM.021825

24312 Làm nên : 400 lời khuyên để thành công trong kinh doanh / H.N Casson; Phạm Cao Tùng dịch. - Quãng Ngãi. : Nxb. Tổng hợp Quãng Ngãi, 1991. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010295, PM.021734

2431[illegible] Hai trái tim yêu : Tiểu thuyết / Chu Quang Toàn. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009683, PD.009684, PM.020385, PM.020386

2431[illegible] Cấu tạo và cách sử dụng bơm phun thuốc trừ sâu / Nguyễn Khắc Lân. - Hà Nội. : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023742, PM.023743

2431[illegible] Hạnh phúc không dành cho em : Tiểu thuyết / James Hadley Chase; Trần Thị Ngọc Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1990. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010385, PM.020610

2431[illegible] Lời nguyền mười năm : Tiểu thuyết / Lê Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 236tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017744, PM.024488, PM.024489, PM.024490

2431[illegible] Tâm lý vợ chồng / Dale Carnegie; Nguyễn Quốc Hùng dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1989. - 260tr. ; 19cm. - (Tủ sách hôn nhân và gia đình)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009990, PM.021284, PM.021584, PM.021585

2431[illegible] Bài tập cơ học kỹ thuật / N.X. Ulichin, A.N. Persin, L.V. Lauen Buag; Dịch: Nguyễn Văn Nhâm, Vũ Văn Trí. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1987. - 315tr ; 27cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.013135, PD.013136, PM.025801, PM.025802, PM.025803, PM.025804

2431[illegible] Hứng trọn 12 viên : Truyện trinh thám / James Hadley Chase; Phan Đại Dương dịch. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1991. - 334tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010113, PM.021247

2432[illegible] Pháp lệnh hôn nhân và gia đình giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 24tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017661, PM.024601, PM.024602

24321 Sách thuốc phòng thân / Châu Giang, Võ Lang. - Long An. : Nxb. Long An, 1991. - 502tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010745, PM.021169, PM.021170

2432[illegible] Người đi tìm lời : Thơ / Thiên Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017764, PM.024494, PM.024495, PM.024496

2432[illegible] Xây dựng gia đình / L Côvalêva; Nguyễn Minh Châu dịch. - Hà Nội. : Thanh niên, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006827, PD.006828, PM.013526, PM.013527, PM.013528, PM.013529, PM.013530

24324 Nghệ thuật làm lãnh đạo và quản lý / Gaston Courtois; Bs:Trịnh Thị Kim Hương, Đỗ Nguyện. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009739, PD.009740, PM.020640

24325 Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 28tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017638, PM.024603, PM.024604

24326 Thất bại : Tiểu thuyết / Krisan Chanđrơ; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1986. - 232tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006573, PD.006574, PM.013309, PM.013310, PM.013311, PM.013312, PM.013313

24327 Paleoza thượng ở Việt Nam / Nguyễn Văn Liêm. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006853, PD.006854, PM.013636, PM.013637, PM.013638, PM.013639, PM.013640

24328 Phương pháp làm sử của Lê Quý Đôn / Đinh Công Vĩ. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024591, PM.024592

24329 Con đường phát triển tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp Việt Nam / Nghiêm Phú Ninh. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1986. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006996, PD.006997, PM.013681, PM.013682, PM.013683, PM.013684, PM.013685

24330 Kế sách giữ nước thời Lý - Trần. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017811, PM.024593, PM.024594

24331 Kháng sinh liệu pháp trong bệnh học nhiễm khuẩn truyền nhiễm / Nguyễn Duy Thanh. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1990. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010319, PM.020648

24332 Tài hoa và tâm huyết / Cát Điền. - Hà Nội : Sân khấu, 1994. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017830, PD.018163, PM.024595, PM.024596

24333 Người anh hùng áo trắng : Truyện kí / Nguyễn Hoài Thu, Trần Ngọc Thanh. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006829, PD.006830, PM.013441, PM.013442, PM.013443, PM.013444, PM.013445

24334 Câu chuyện dưới tán lá rợp : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội. : Phụ Nữ, 1981.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002248, PD.002249, PM.013389, PM.013390, PM.013391

24335 Thơ nữ Việt Nam : Tuyển chọn 1945 - 1995. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017768, PD.017878, PM.024597, PM.024598

24336 Khoảng cách : Tiểu thuyết / Nguyễn Duy. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1986. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006667, PD.006668, PM.013304, PM.013305, PM.013306, PM.013307, PM.013308

24337 Tìm hiểu về bệnh tai mũi họng / Nguyễn Khánh Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Tp Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006845, PD.006846, PM.013486, PM.013487, PM.013488, PM.013489, PM.013490

24338 Những thách thức trên con đường cải cách ở Đông Dương / Borie Liunggren chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 651tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013840, PD.013841, PM.026840

24339 Kim Vân Kiều : Nam âm thi tập / Nguyễn Du; Trương Tam Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017877, PM.024482, PM.024483, PM.024484

24340 Giữa hai mùa lá : Tiểu thuyết / Sỹ Hồng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017745, PM.024485, PM.024486, PM.024487

24341 Chinh phục những khoảng cách / Ánh Ngọc, Việt Dũng. - Hà Nội : Phổ thông, 1974. - 143tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003163, PD.003164, PM.012556

24342 Nếp nhà : Thơ / Phạm Cúc. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 50 tr ; 19 cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017620, PD.017701, PD.017619, PM.024491, PM.024492, PM.024493

24343 Văn phạm Anh văn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023251, PM.023252

24344 Sáng ấy mưa rơi : Tiểu thuyết / Thái Vượng. - Hà Nội. : Quân đội nhân dân, 1993. - 243tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023213, PM.023214, PM.023215

24345 Từ điển từ đồng nghĩa tiếng việt / Nguyễn Văn Tu. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 435tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013256, PM.013257, PM.013258, PM.013259, PM.013260, PD.006543, PD.006544

2434(Đêm hội long trì / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội. : Nxb Hà Nội, 1985. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006673, PD.006674, PM.013236, PM.013237, PM.013238, PM.013239, PM.013240

2434(Viên đạn ngược chiều : Tiếp theo "Miền đất lạ". Truyện tình báo / Nguyễn Sơn Tùng. - Hà Nội. : Lao động, 1986. - 391tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006978, PD.006979, PM.013201

2434(Người dẫn đường : Tiểu thuyết / R.K Narayan; Phương Văn dịch. - Hà Nội. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007061, PD.007062, PM.013281, PM.013282, PM.013283, PM.013284, PM.013285

2434(Việt Nam cải cách ruộng đất theo hướng rồng bay / Dwight H.perkins (Ch.b); David D.Dapice, Jonathan H. Haughton. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 592tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013842, PM.026839

2435(Đưa cái đẹp vào cuộc sống / Như Thiết. - Hà Nội. : Sự thật, 1986. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007000, PD.007001, PM.013566, PM.013567, PM.013568, PM.013569

2435(Truy tìm ổ quỷ : Tiểu thuyết điều tra hình sự / Nguyễn Trần Thiết. - Nghệ Tĩnh. : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1990. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010095, PM.020333, PM.020334, PM.020335

2435(Danh ngôn xử thế / Nguyễn Hữu Trọng. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà Mau, 1991. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010702, PM.021843

2435(Ngõ toàn dở hơi : Truyện / Phạm Quang Đẩu. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017486, PM.023527, PM.023528, PM.023529, PM.023530

2435(Khuyên dạy con / Thiên Giang. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1993. - 131tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023270

2435(Nhớ chị Ba Định / Thạch Phương (b.s). - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1993. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023225, PM.023226

2435(Ngọn lửa âm thầm : Tiểu thuyết / Khôi Vũ. - Đồng Nai. : Nxb.Đồng Nai, 1993. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.023186, PM.023187, PM.023188

24357 Gió hú : Tiểu thuyết / Nguyễn Thuỵ Long. - Cà Mau. : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009541, PD.009542, PM.020276, PM.020277, PM.020278, PM.020279

24358 Đường tình chưa dứt : Hương đồng cỏ nội - Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Mỹ Hương. - Đồng Tháp. : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010673, PM.022003

24359 Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành công nghiệp nhẹ / Đặng Vũ Chư (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 188tr. ; 22cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PD.018006, PM.025298

24360 Mùa thu không trở lại : Tiểu thuyết tình cảm / Ngọc Lan. - Long An. : Nxb. Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011287, PM.021854, PM.021855, PM.021856

24361 Kỹ thuật nấu các món ăn Việt Nam / Văn Châu. - Hà Nội. : Phụ Nữ, 1995. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018235, PD.018236, PM.025294, PM.040001

24362 Văn thơ Đặng Trần Phất / Sưu tầm biên soạn: Hồ Đặng, Trần Phiến. - Hà Nội : Văn học, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018023, PM.025293

24363 Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Nxb. Trẻ, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010245, PM.021853

24364 Ngôi sao cô đơn : Tiểu thuyết / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021988, PD.010246

24365 Hai ngàn câu thực hành tiếng anh để giao dịch với nước ngoài / Nguyễn Văn Dư. - Sông Bé. : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021791, PD.010185

24366 Nhân cách văn hoá trong bảng giá trị Việt Nam / Đỗ Huy, Chu Khắc, Vũ Khắc Liên ...; Vũ Khắc Liên (ch.b). - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1993. - 316tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017169, PM.023233, PM.023234

24367 Hướng dẫn chăn nuôi và phòng trị bệnh cho vịt / Nguyễn Xuân Bình. - Tái Bản 1992. - Long An. : Nxb. Long An, 1992. - 86tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011352, PM.022058, PM.022059, PM.022060, PM.022061

2436 Sách vỡ lòng về phép lịch sự / Lutmila Vaxilieva Gargnux ; Nguyễn Quốc Bảo dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1988. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008909, PD.008910, PM.018520, PM.018521, PM.018522, PM.018523, PM.018524

2436 Con thú bị ruồng bỏ / Nguyễn Dậu. - Hà Nội. : Hội nhà văn xb', 1990. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009525, PD.009526, PM.020181, PM.020182, PM.020183, PM.020184, PM.020185

2437 Tuyển tập 210 bài thơ tình hay.... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 308tr. ; 21cm. - (Tủ thơ)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017314, PM.023928

2437 Bụi đường : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội. : Giao thông vận tải, 1990. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009565, PD.009566, PM.020141, PM.020142, PM.020143, PM.020144, PM.020145

2437 Vụ án truyền kiếp / Nguyễn Lê Phương. - Hà Nội. : Nxb. Thông tin, 1991. - 203tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010075, PM.020324, PM.020325, PM.020326

2437 Quốc sử tạp lục / Nguyễn Thiệu Lâu. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1994. - 588tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017383, PM.023927

2437 Nữ thuyền Trưởng : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009629, PD.009630, PM.020402, PM.020403, PM.020404

2437 Truyện bồ tát / Nguyễn Tất Hoà biên tập chú thích ; Dương Thu Ái dịch. - Hà Nội : Văn hoá,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017311, PM.023925

2437 Nghiên cứu những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Ngọc Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1989. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.020156, PM.020157, PM.020158, PM.020159, PM.020160, PD.009489, PD.009490

2437 Cẩm nang y học toàn thư / Nguyễn Hoàng Mai. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 270tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009909, PD.009910, PM.020151, PM.020152, PM.020153, PM.020154, PM.020155

2437 Hung thủ vô hình / Baolo Nacxegiac; Thái Hà dịch. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009601, PD.009602, PM.020161, PM.020162, PM.020163, PM.020164, PM.020165

2437 Nghề làm cha mẹ / Nguyễn Hữu Phiếm. - Hà Nội : Nxb. Khoa học xã hội, 1990. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009493, PD.009494, PM.020171, PM.020172, PM.020173, PM.020174, PM.020175

2438(Biến chứng sớm sau phẫu thuật bụng / Nguyễn Đức Ninh, Đỗ Kim Sơn. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009477, PD.009478, PM.020166, PM.020167, PM.020168, PM.020169, PM.020170

2438[1] Cách chọn gà đá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017346, PM.045842, PM.045843

2438[2] Cha và con và... : Tiểu thuyết / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Hội nhà văn Việt Nam, 1990. - 218tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009579, PD.009580, PM.020036, PM.020037, PM.020038, PM.020039, PM.020040

2438[3] Con đường thiên lý : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiến lê. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 290tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009539, PD.009540, PM.020004, PM.020005, PM.020006, PM.020007, PM.020008

2438[4] Bốn mươi truyện rất ngắn. - Hà Nội. : Nxb. hội nhà văn, 1994. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023955

2438[5] Những bài thuốc thần bổ khoẻ, trường sinh / Nguyễn Văn Toàn; Lê Minh hiệu đính. - Đồng Nai : Trung tâm y học thống nhất xb', 1991. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B

Số ĐKCB: PD.010195, PM.021150, PM.021151, PM.021152

2438(13 bài thuốc đông y làm đẹp cho phụ nữ và 5 bài tập thể dục nhịp điệu / Nguyễn Văn Toàn; Lê Minh hiệu đính. - Đồng Nai : Trung tâm y học thống nhất xb', 1990. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009125, PD.009126, PM.020645

2438[7] Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045192, LD.045193, LD.045194, LD.045195, PM.021275, PD.010328

2438[8] Tủ lạnh, máy kem, máy đá, máy điều hoà nhiệt độ : Cấu tạo, sử dụng, thực hành sửa chữa và tính toán thiết kế / Nguyễn Đức Lợi, Phạm Văn Tuỳ. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1991. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010193, PM.021274

2438[9] Nguyễn Hiến Lê cuộc đời và tác phẩm / Châu Hải Kỳ. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 381tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017386, PM.023953

2439(Nuôi gà đẻ : Sổ tay kỹ thuật nông nghiệp: Goldline, Isabrown, Hisexbrown / Nguyễn Xuân Bình, Đào Đức Long, Phạm Văn Minh. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010928, PM.022041

2439[1] Trò chơi ngoài trời / Nguyễn Xuân Hiếu. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1992. - 96tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011361, PM.022040

2439[2] Người thay thế : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Đệ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1990. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010133, PM.020906, PM.020907, PM.020908, PM.020909

2439[3] Kiệt tác ái tình : Tiểu thuyết / Tom Sharp; Dịch: Đoàn Tử Huyến, Vũ Việt. - Hà Nội : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017244, PD.017297, PM.023951

2439[4] Cõi nhân gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lộc Thành. - Hà Nội : Phụ nữ, 1994. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017235, PM.023952

2439[5] Ngọc trong đá : Tiểu thuyết / Nguyễn Đông Thức. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010330, PM.020910, PM.020911, PM.020912, PM.020913

2439(Giải đề thi tuyển sinh đại học Toán - Lý - Hoá. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1994. - 174tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017591, PM.023543, PM.023544, PM.023545, PM.023546

2439[7] 700 câu tiếng Anh (Mỹ) dễ học : Phiên âm rất đúng bằng việt ngữ do sáng kiến mới nhất của tác giả / Nguyễn Văn Dư. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 64tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020801, PM.020802, PM.020803, PM.020804, PM.020805, PD.010409

2439[8] Hoa hồng xứ khác / Nguyễn Nhật Ánh : Trẻ , 2023 - 283tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010137, PM.020958, PM.020959, PM.020960, PM.075384, PM.075385, PD.044304

2439[9] Quà tặng của biển : Truyện ngắn / Nguyễn Thị ngọc Tú. - Hà Nội : Văn hóa, 1994. - 144tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017485, PM.023531, PM.023532, PM.023533, PM.023534

2440(Lịch sử của cuốn lịch / Ninh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 105tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010400, PM.020811, PM.020812, PM.020813, PM.020814

24401 Anh ấy vẫn còn : Thơ văn chào mừng Đại hội Đảng. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004195, PD.004196, PM.005976, PM.005977, PM.005978, PM.005979

24402 Hoàn thành điều chỉnh ruộng đất đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp các tỉnh Nam bộ / Vũ Oanh. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 62tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005059, PM.009466, PM.009467, PM.009468, PM.009469, PM.009470

24403 Nơi đất trời gặp nhau : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thanh Cải. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017489, PM.023523, PM.023524, PM.023525, PM.023526

24404 Những bức họa của quỷ : Tập truyện ngắn / Nam Tuấn. - Hà Nội : Lao động, 1994. - 108tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017484, PM.023519, PM.023520, PM.023521, PM.023522

24405 Căn gác mùa thu : Tập truyện ngắn / Lê An Dương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 118tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017493, PM.023515, PM.023516, PM.023517, PM.023518

24406 Giờ này anh ở đâu : Tập truyện ngắn / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017491, PM.023511, PM.023512, PM.023513, PM.023514

24407 Tra cứu sử dụng thuốc và biệt dược / Vũ Ngọc Thuý, Tào Duy Cần. - Hà Nội : Khoa học kỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010753, PD.012026, PM.019868, PM.019869, PM.019870

24408 Mười hai người hoa và một cô gái / James Hadley Chase; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 308tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017506, PM.023580, PM.023581, PM.023582

24409 Thị trường và doanh nghiệp / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Thống kê, 1995. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thị trường, chiếm lĩnh thị trường, các chiến thuật chiếm lĩnh thị trường, khát vọng làm giàu, tiền không phải là tất cả, thời cơ, cơ hội làm giàu, gạt bỏ sự đố kỵ, chính sách dùng người, phương thức bán sản phẩm

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017992, PM.025285, PM.025286

24410 Tô Ngọc Vân, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái : Các bậc thầy hội họa Việt Nam. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1995. - 115tr. ; 31cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013776, PM.026931, PM.026932

24411 Trả lời các nhà báo nước ngoài / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010276, PM.020831, PM.020832, PM.020833, PM.020834

2441 Cái cười của thế giới / Nguyễn Duy Cần. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1990. - 328tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010416, PM.020949, PM.020950, PM.020951

2441 Lạc thú : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Nguyễn Cao Thâm. - Bắc Thái : Nxb. Hội nhà văn Bắc Thái, 1992. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010219, PM.021077, PM.021078, PM.021079

2441 Bản du ca năm ấy... : Tiểu thuyết / Ngô Xuân Hợi. - Khánh Hoà : Nxb. Khámh Hoà, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010211, PM.021253

2441 Hoá nghiệm sử dụng trong lâm sàng / Nguyễn Thế Khánh, Phạm Tử Dương. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009985, PM.021245

2441 Hàn Mặc Tử anh tôi / Nguyễn Bá Tín. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1991. - 173tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021178, PM.021179, PM.021180, PD.010274

2441 Gibberellin chất kích thích sinh trưởng thực vật / Lê Văn Tri. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1994. - 125tr. ; 21cm

Tóm tắt: Lịch sử nghiên cứu gibberellin. Tính chất hoá lý và phương pháp nhận biết gibberellin , cơ chế sinh tổng hợp và cơ chế tác dụng của gibberellin. Những tác dụng sinh lý của gibberellin , sinh tổng hợp gibberellin bằng phương pháp vi sinh vật, ứng dụng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017566, PM.023930

2441 Lỡ cánh chân trời : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Hoàng. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009631, PD.009632, PM.020629, PM.020630

2441 Bến bờ hạnh phúc : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010165, PM.020544, PM.020545

2442 Châm cứu ở tuyến cơ sở / Nguyễn Tài Thu. - Hà Nội : Y học, 1986. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006841, PD.006842, PM.013511, PM.013512, PM.013513, PM.013514, PM.013515

2442 Cấp cứu ở đối tượng nhiều tuổi / Nguyễn Thiện Thành. - Hà Nội : Y học, 1981. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002837, PD.002838, PM.013096

2442 Thiết bị và máy hoá chất : Quá trình kỹ thuật, cấu tạo, lắp ráp, sữa chữa, vận hành / Nguyễn Quang Huỳnh. - Hà Nội : Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật xb', 1974. - 651tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002596, PM.013095

24423 Quê nhà quê người : Tập truyện / Nhật Tiến. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017993, PM.025287, PM.025288

24424 Con chim biết chọn hạt : Tập truyện / Nhật Tuấn. - Hà Nội. : Lao động, 1983. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005783, PD.005784, PM.013088, PM.013089

24425 Kỹ thuật sản xuất đồ hộp rau quả / Nguyễn Văn Tiếp, Quách Dĩnh, Ngô Mỹ Văn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1973. - 423tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012138, PM.012941

24426 Ru trong ngậm ngùi : Tiểu thuyết / Nguyệt Cầm. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010337, PM.021282, PM.021850

24427 Nhật ký buồn cho Hải Âu / Nguyễn Trí Công. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. - 112tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010209, PM.020815, PM.020816, PM.020817, PM.020818

24428 Tia chớp xanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Bá Cổn. - Quảng Ninh : Nxb.Quảng Ninh, 1990. - 215tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010092, PM.020552, PM.020553

24429 50 năm quân đội nhân dân Việt Nam : Biên niên sự kiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. -

Tóm tắt: Ghi theo thể biên niên những sự kiện chính trong lịch sử 50 năm quân đội nhân dân việt nam(1944-1994) ,lịch sử (tóm tắt) một số cơ quan đơn vị QĐNDVN ,Phụ lục những số liệu chính về xây dựng và trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018004, PM.025292

24430 Có chăng người ngoài địa cầu / Trần Phượng Hồ (bs). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ Tp Hồ Chí Minh, 1993. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022852, PM.022853

24431 Hỏi và đáp về di truyền và bệnh tật di truyền bào thai / Trịnh Văn Bảo. - Hà Nội : Y học, 1994. -

Tóm tắt: Sự truyền bá những hiểu biết cơ bản về hiện tượng di truyền, về nguyên nhân, cơ chế của các khuyết tật di truyền giúp cho người ta hiểu được, nhận thức đúng và tự mình giải thích được một số hiện tượng bình thường hay không bình thường về di truyền

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017891, PM.024354, PM.024355, PM.024356, PM.024357

24432 Thứ ba... học trò : Tiểu thuyết / Nghiêm Lệ Quân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 263tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020562, PM.020563, PD.009963, PD.009964

24433 Chỉ còn anh và em : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1990. - 310tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010100, PM.020542, PM.020543

2443 Hung thủ vô hình / Nacxegiac Boalo ; Thái Hà dịch. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024200, PM.024201

2443 Hai lần sống một mình : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Hồng Ngát. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010098, PM.020540, PM.020541

2443 Tổ chức công việc gia đình / Nguyễn Hiến Lê. - Kiên giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1990. - 168tr. ; 19cm. - (Nhu cầu phục vụ đời sống hằng ngày)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009733, PD.009734, PM.020536, PM.020537

2443 Cẩm nang bệnh trẻ con / Nguyễn Hoàng Mai. - Cà Mau : Nxb.Mũi Cà Mau, 1990. - 125tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009663, PD.009664, PM.020534, PM.020535

2443 Bệnh lao ngày nay và ngày mai / Nguyễn Đình Hường. - Hà Nội : Y học, 1874. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012139, PM.012933

2443 Tìm hiểu bệnh ung thư / Nguyễn Chấn Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006990, PD.006991, PM.013691, PM.013692, PM.013693, PM.013694, PM.013695

2444 Nước giải khát / Nguyễn Đình Thường. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006787, PD.006788, PM.013686, PM.013687, PM.013688, PM.013689, PM.013690

2444 Nghị định của chính phủ quy định chi tiết, việc thi hành luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam = Decree of the government on implementing regulations of the law on foreign investment in VietNam : Nghị định số 18 CP ngày 16 tháng 4 năm 1993. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011232, PM.022880, PM.022881

2444 Ác mộng : Tiểu thuyết / Ngô Ngọc Bội. - Hà Nội : Nxb.Lao động, 1990. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010135, PM.020647

2444 Cười dành cho tất cả : Tập truyện hài hước / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. - 73tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009611, PD.009612, PM.019948, PM.019949, PM.019950

2444 Thuỷ dương nguyên thuỷ / Vladimir Kôrônêvich; Hà Minh Thắng dịch. - Huế : Nxb. Thuận

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007460, PD.007461, PM.014316, PM.014317, PM.014318, PM.014319, PM.014320

24445 Tâm lý học bệnh nhân / A.V Kvaxencô, Trần Di Ái dịch. - Hà Nội : Y học, 1986. - 186tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014486, PM.014487, PM.014488, PM.014489, PM.014490, PD.007394, PD.007395

24446 Giữa ba ngôi chùa : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thuỵ. - Hà Nội : Nxb. Phụ Nữ, 1990. - 187tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010389, PM.020453, PM.020454

24447 Hạnh phúc và bất hạnh / V.A Xukhômlinxki; Nguyễn Phú cung dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003979, PD.003980, PM.003925, PM.003926

24448 Từ điển di tích văn hoá Việt Nam : Bảng tra tư liệu thư tịch Hán Nôm / Ngô Đức Thọ (ch.b), b.s: Nguyễn Văn Nguyên, Đỗ Thị Hảo .... - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1993. - 821tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025344, PD.011008

24449 Cho người yêu dấu : Tiểu thuyết / Tường Vân. - Châu Đốc : Nxb. Văn nghệ, 1993. - 290tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010869, PM.025342

24450 Thung lũng yêu : Tiểu thuyết / Ngọc Phong. - Cà Mau : Mũi Cà Mau, 1992. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010867, PM.025339

24451 Ngõ hẻm : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Lạp. - Hà Nội. : Văn học, 1990. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010107, PM.025338

24452 Tình yêu sau cơn bão : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Khổng Trang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010323, PM.020368, PM.020369, PM.020370

24453 Đôi mắt chung tình : Tiểu thuyết / Kim Xuyến. - Hà Nội : Lao động, 1991. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011219, PM.021533, PM.021534, PM.021535

24454 Dòng đời cuốn trôi : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Khánh Trang. - Cửu Long : Nxb.Cửu Long,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010856, PM.021899, PM.021900, PM.021901, PM.021902

24455 Tâm hồn cô quạnh : Tiểu thuyết / Nancy Price; Nguyễn Hưng Quốc dịch. - Hà Nội. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010870, PM.025333

24456 Mùa hè sôi động : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Khổng Trang. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1991. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010215, PM.021848

24457 Từ biệt tình yêu : Tiểu thuyết / Kiều giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 269tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010264, PM.022000

24458 Còn mãi tình yêu : Tiểu thuyết / Kim Anh. - Cà Mau : Nxb.Mũi Cà Mau, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010979, PM.021998

24459 Bèo hoa dâu / Võ Minh Kha, Trần Quang Thuyết; Bùi Huy Đáp hiệu đính. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003213, PD.003214

24460 Mặt trời của riêng ai : Tiểu thuyết / Khôi Vũ. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010353, PM.020930, PM.020931, PM.020932, PM.020933

24461 Trong bàn tay Mafia : Tiểu thuyết / James hadley Chase, Thứ Văn dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1992. - 275tr. : 1992 ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011304, PM.025330

24462 Con quỷ truyền kiếp / C Kerruish; Thế Lữ Dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 273tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021119, PM.021120, PM.021121, PD.010261

24463 Nuôi lợn gia đình / Trương Lăng. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1993. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011237, PM.023239, PM.023240

24464 Hạt nước hạt vàng : Tiểu thuyết / Bêrđư Kêrbabaêp; Đức Hạnh dịch. - Mátxcơva : Tiến Bộ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011942, PM.013719, PM.013720

24465 Kỹ thuật thâm canh cây lạc / Hoàng Nghĩa Lợi. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1987. - 103tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008457, PD.008458, PM.015011, PM.015012, PM.015013, PM.015014, PM.015015

24466 Sự tiếp thụ sinh học của dược phẩm. - Hà Nội. : Y học, 1983. - 197 tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005325, PD.005326, PM.009461, PM.009462, PM.009463, PM.009464, PM.009465

24467 Ruồi trâu / E thơn li-li-li-ơm Vôi-nir-sơ; Bắc Nam dịch. - Hà Nội : Thanh Niên, 1981. - 411tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012898

24468 Thơ Hồ Xuân Hương / Hồ Xuân Hương. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011136, PM.013749, PM.013750

24469 Án mạng lá số đề : Tiểu thuyết / Louise Westkrch; Mai Thế Sang dịch. - Gia Lai Kon Tum : Hội văn học Gia Lai Kon Tum xb, 1989. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009397, PD.009398, PM.020603

24470 Cạm bẫy : Tiểu thuyết / Giang Phong. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010097, PM.020609, PM.022220, PM.022221

24471 Gã lang thang : Tiểu thuyết hình sự / G Holiday Hall; Trần Văn Nuôi dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1988. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008773, PD.008774, PM.014841, PM.014842, PM.014843, PM.014844, PM.014845

24472 Những ngả đường : Tiểu thuyết / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007398, PD.007399, PM.014686, PM.014687, PM.014688, PM.014689, PM.014690

24473 Ra đi lúc trời còn tối : Tiểu thuyết / Huỳnh Thảng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006485, PD.006486, PM.014376, PM.014377, PM.014378, PM.014379, PM.014380

24474 Ai là chủ nhà này : Truyện cười / Dương Thành Vũ sưu tầm. - Huế : Sở văn hoá thông tin Bình Trị Thiên xb, 1987. - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007733, PD.007734, PM.016830, PM.016831

24475 Bánh ngọt và rượu mạnh : Tiểu thuyết / Neil Simon ; Hoàng Ánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011176, PM.022677, PM.022678, PM.022679

24476 Bàn thắng cuối cùng : Tiểu thuyết / Hữu Ái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006505, PD.006506, PM.013836, PM.013837, PM.013838, PM.013839, PM.013840

24477 Trái tim băng giá : Truyện cổ Đức / Wilhelm Hauff; Thu Thảo dịch. - Cửu Long : Nxb. Cửu
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007338, PD.007339, PM.013821, PM.013822, PM.013823, PM.013824

24478 Giữa hai linh hồn : Tiểu thuyết / M.Delly ; Quỳnh Dung dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011121, PM.022710, PM.022711, PM.022712

24479 Về một tình yêu cao cả và bình dị / Nadegiơda Kogievnhikôva; Phan Bích Diệp dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1986. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006773, PD.006774, PM.013421, PM.013422, PM.013423, PM.013424, PM.013425

2448(Dòng sữa cây nước mắt : Tiểu thuyết / Khôi Vũ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 216tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009795, PD.009796, PM.020242, PM.020243, PM.020244, PM.020245

2448] Bạn biết gì qua các hình vẽ vô thức? : Khoa học cho mọi người / Helen King; Nguyễn Công Tâm (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009991, PD.009992, PM.020345, PM.020346, PM.020347

2448[Cướp chồng : Tiểu thuyết / Hoàng Thị Cành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010866, PM.022252, PM.022253, PM.022254

2448[Chứng chỉ Cambridgepet những điều cần biết : Điều kiện và thủ tục dự thi - nội dung và chương trình thi thể thức và các bài thi mẫu / Trần Văn Thành, Nguyễn Thanh Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022754, PM.022755, PD.011244

2448[Võ công tự luyện từ căn bản đến song đấu / Hồng Lĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010881, PM.022146

2448[Những mẫu câu anh ngữ : Patterns of english / Hà Văn Bửu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1989. - 519tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022154, PD.011340

2448(Nửa tuần trăng mật : Tiểu thuyết / Trịnh Bửu Hoài. - Hà Nội : Lao động, 1989. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011291, PM.020656

2448[Người yêu dấu ơi : Tiểu thuyết / Trần Áng Sơn. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 165tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010946, PM.020657

2448[Miền đất ấy : Tập truyện ngắn / Thanh Quế. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002236, PD.002237, PM.013723, PM.013724

2448[Mở rộng mạnh mẽ khoán sản phẩm trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007856, PM.007857, PM.007858, PM.007859, PM.007860

2449(Trên tay lái : Tiểu thuyết Mỹ / Arthur Hailey; Trương Văn Khanh dịch. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1991. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010371, PM.021382, PM.021383, PM.022276, PM.022277

24491 Buổi chiều vàng lá : Tiểu thuyết / Hằng Nga. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011194, PM.021977, PM.022029

2449(Quyến luyến ân tình : Tiểu thuyết tình cảm / Hải Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010678, PM.022034

2449(Một bản tình ca : Tiểu thuyết / Hoàng Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1992. - 343tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011297, PM.022035

2449(Kiến thức tổng hợp về khí công Trung Hoa : Khoa học cho mọi người / Hoàng Vũ Thăng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010885, PM.021808, PM.021809

2449(Khúc ngoặt dòng sông : Tiểu thuyết / Hoàng Lại Giang. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 423tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011299, PM.021958, PM.021959

2449(Người không cô đơn : Tập ký được giải thưởng của tuần báo văn nghệ 1992. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010861, PM.022548, PM.022549, PM.022550, PM.022551

2449(Lên chùa : Tập truyện ngắn / Phan Cung Việt. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011212, PM.022544, PM.022545, PM.022546, PM.022547

2449(Phượng thắm tình nồng : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hạ Lam. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022021, PD.011201

2449(Ôi phong bao : Tập truyện vui / Đức Dũng. - Hà Nội. : Lao động, 1993. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022556, PM.022557, PM.022558, PM.022559, PD.011208

24500 Chuyến bay 901 / Đêvit Hacpơ; Thu Hoài Giang dịch. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008821, PD.008822, PM.014961, PM.014962, PM.014963, PM.014964, PM.014965

24501 Người sinh năm Sài Gòn : Tiểu thuyết / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011206, PM.022552, PM.022553, PM.022554, PM.022555

24502 Người đàn bà trước bờ biển bão : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Mai. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011124, PM.022692, PM.022693, PM.022694

24503 Người bạn xa lạ : Tiểu thuyết / Christoph Hein; Vũ Đình Bình dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1987. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008819, PD.008820, PM.014921, PM.014922, PM.014923, PM.014924, PM.014925

24504 Đổi mới tư duy nông nghiệp phải thật sự là mặt trận kinh tế hàng đầu / Hữu Thọ. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008449, PD.008450, PM.015146, PM.015147, PM.015148, PM.015149, PM.015150

24505 Tai qủy : Tiểu thuyết / Hoà Vang. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011131, PM.022683, PM.022684, PM.022685

24506 Người đi xa để lại : Truyện ngắn / Đào Vũ. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011117, PM.022686, PM.022687, PM.022688

24507 Ái tình và kẻ hành khất : Tiểu thuyết / Vi Hồng. - Bắc Thái : Hội văn học nghệ thuật Bắc Thái xb, 1993. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011168, PM.022689, PM.022690, PM.022691

24508 Bất hạnh không của riêng ai : Tự truyện / Trần Thị Hương. - Hà Nội : Lao động, 1992. - 352tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011217, PM.022695, PM.022696, PM.022697

24509 Tướng cướp hoàn lương : Tiểu thuyết / Hoàng tích chỉ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 324tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011116, PM.022701, PM.022702, PM.022703

24510 Bug Jargan người nô lệ da đen : Tiểu thuyết / Victor Hugo; Tô Hải Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1988. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008839, PD.008840, PM.015116, PM.015117, PM.015118, PM.015119, PM.015120

24511 Đất trẻ : Tiểu thuyết / Hào Vũ. - Hà Nội : Thanh Niên, 1988. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008691, PD.008692, PM.015111, PM.015112, PM.015113, PM.015114, PM.015115

24512 Đoạn đường mới sau chiến tranh : Tập truyện / Hải Hồ. - Hà Nội : Quân đọi nhân dân, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008519, PD.008520, PM.015056, PM.015057, PM.015058, PM.015059, PM.015060

24513 Người tình của tổng thống / Hanxơ Habơ; Hoàng Ánh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008749, PD.008750, PM.015191, PM.015192, PM.015193, PM.015194, PM.015195

24514 Văn học, cuộc sống, thời đại : Tiểu luận / Hà Xuân Trường. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 198tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007216, PD.007217, PM.014436, PM.014437, PM.014438, PM.014439, PM.014440

24515 Chặt đầu quái vật / HôphLinh Henmút; Trần Đăng Minh Hiếu dịch. - Sông Bé : Nxb. Sông Bé,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007492, PD.007493, PM.014541, PM.014542, PM.014543, PM.014544, PM.014545

24516 Bàn về nhà nước và pháp luật / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 885tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027292, PM.027293, PD.013945

24517 Những vụ án cổ kim Trung Quốc : Truyện vụ án / Lê Giảng dịch. - Hà Nội : Văn Hoá, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011177, PM.022704, PM.022705, PM.022706

24518 Bi kịch nhỏ : Tập truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 184tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011171, PM.022707, PM.022708, PM.022709

24519 Sơn nữ phà ca (Người vợ không bao giờ cưới) : Tiểu thuyết / Hoàng Đỗ. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1990. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009575, PD.009576, PM.019956, PM.019957, PM.019958, PM.019959, PM.019960

24520 Vết đau ngọt ngào : Tiểu thuyết tình cảm / Hải Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 249tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010633, PM.020589, PM.022037

24521 Người đẹp ở biệt thự bông mai vàng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thiện Thuật. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010860, PM.022713, PM.022714, PM.022715

24522 Quán nải : Tiểu thuyết / Nguyên Hồng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1993. - 233tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011133, PM.022743, PM.022744, PM.022745

24523 Chuyện chợ giời : Truyện ngắn. - Hà Nội. : Văn hoá dân tộc, 1993. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011165, PM.022740, PM.022741, PM.022742

24524 Bà chúa liễu / Hoàng Tuấn Phổ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1990. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010321, PM.020586

24525 Người mang biệt danh cây gỗ Mun : Truyện ngắn / Siêu Hải. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011169, PM.022749, PM.022750, PM.022751

24526 Đại nghĩa diệt thân / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1989. - 268tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010392, PM.020591

24527 Người lang thang không cô đơn : Tập ký / Minh Chuyên. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011080, PM.022746, PM.022747, PM.022748

24528 Trên đỉnh tình yêu / Hoàng Kiều Giang. - Cà Mau : Nxb. Phụ Nữ, 1990. - 365tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010132, PM.020593, PM.021276

24529 Tìm hiểu các thể thơ : Từ thơ cổ phong đến thơ luật / Lạc Nam. - Hà Nội : Văn học, 1983. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011141, PM.022752, PM.022753

24530 Thi pháp ca dao / Nguyễn Xuân Kính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1992. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017387, PM.022760, PM.022761, PM.023792, PM.023793

24531 Thơ mới những bước thăng trầm : Nghiên cứu văn học / Lê Đình Ky. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011181, PM.022764, PM.022765

24532 Trăng muộn / Hồng Chương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010102, PM.020598

24533 Cẩm nang phái nam / Hoàng Lan. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 226tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009027, PD.009028, PM.020637

24534 Em phải sống : Tiểu thuyết / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1990. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010096, PM.020550, PM.020551

24535 Cách trang trí và làm đồ trang sức / Sưu tầm và dịch: Hoàng Đăng Nhơn, Nguyễn Hữu Hoàng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1989. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009993, PD.009994, PD.010301, PD.010302, PM.020556, PM.020557, PM.021141, PM.021142, PM.021143

24536 Từ ký hiệu học đến thi pháp học / Hoàng Trinh. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1992. - 188tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011182, PM.022762, PM.022763

24537 Dặm đường cát bụi : Tiểu thuyết / Hương Trà. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1990. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011292, PM.020492, PM.020493

24538 Con đường theo Bác : Hồi Ký / Hoàng Quốc Việt. - Hà Nội : Thanh Niên, 1990. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009491, PD.009492, PM.020364, PM.020365, PM.020366, PM.020367

24539 Bạn gái soi gương / Hoàng Lan. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 279tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010053, PD.010054, PM.020417, PM.020418, PM.020419

24540 Nối lại nhịp cầu : Tiểu thuyết tình cảm / Hồng Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 287tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010918, PM.021429, PM.021430

24541 Thơ văn Nguyễn Cao / Phan Văn Các sưu tầm, phiên dịch và giới thiệu. - Hà Nội. : Khoa học xã hội, 1992. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011134, PM.022766, PM.022767

24542 Người đẹp trong khách sạn : Tiểu thuyết / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Thanh Niên, 1991. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010223, PM.021413, PM.021414, PM.021415, PM.021416, PM.021417

24543 Nàng Hơbia Đơrang : Sử thi Gia Rai / Siu Ken; YĐiêng (biên soạn). - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008417, PD.008418, PM.014786, PM.014787, PM.014788, PM.014789, PM.014790

24544 Sứ mệnh phù lê : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hoài Anh. - Hà Nội : Lao động, 1991. - 208tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010127, PM.021456, PM.021457, PM.021458, PM.021459

24545 Võ thuật cận chiến phục hổ quyền công / Hồng Lĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. - 99tr. ; 19cm. - (Tủ sách võ thuật)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011157, PM.022832, PM.022833

24546 Câu chuyện của dòng sông : Tiểu thuyết / Hessmann Hesse. - Hà Nội : Hội nhà văn xb', 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010932, PM.021924, PM.021925

24547 Gió phía rặng bồ đề : Tiểu thuyết / Thuý Bắc. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011210, PM.022836, PM.022837, PM.022848, PM.022849

24548 Phương pháp phát triển trí tuệ / Hứa Mộng. - Hà Nội : Nxb. Thông tin, 1991. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021586, PM.021587, PD.010399

24549 Hãy tự mình kiếm ra tiền / Hồng Hải biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1993. - 151tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017374, PM.022834, PM.022835, PM.023668, PM.023669

24550 Cẩm nang đầu tư chứng khoán / Trần Quốc Tuấn dịch và biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2001.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013972, PM.027208, PM.027209

24551 Bí quyết người vợ hạnh phúc : Hạnh phúc gia đình / Thảo Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 128tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010290, PM.022840, PM.022841

24552 Đầu tư và hiệu quả / Thế Đạt, Minh Anh. - Hà Nội. : Lao Động, 1993. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011314, PM.022842, PM.022843

24553 Người nội trợ tháo vát / Phan Diễm Oanh, Đinh Vũ, Nguyên Đức. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011103, PM.022846, PM.022847

24554 Chủ động sinh con trai hay con gái / Ngoc Toản. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011010, PM.022850, PM.022851

24555 Hai người buồng bên kia : Tiểu thuyết / Lê Bầu. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội., 1993. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010828, PM.022278, PM.022279, PM.022280

24556 Mảnh tình nghiệt ngã : Tiểu thuyết / Huỳnh Bá Thành. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010679, PM.021536, PM.021537

24557 Hướng dẫn tự học thực hành FoxBase Plus Vision 2.10 / Hoàng Liêm. - Tiền Giang : Nxb. Tổng Hợp Tiền Giang, 1992. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011093, PM.021815

24558 Tình đơn phương : Tiểu thuyết / Hoàng Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010217, PM.021216, PM.021217

24559 Bông hồng không toả hương / Hoàng Thế Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010345, PM.021248, PM.021992

24560 Giàn hoả thiêu trái tim : Tiểu thuyết / Hồ Cát Sương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010156, PM.021185, PM.021186

24561 Giải huyệt chữa bệnh / Hoàng Vũ Thăng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010316, PM.021235

24562 Trật đả cốt khoa : Phương pháp điều trị bong gân, trật khớp, gãy xương, theo đông y võ thuật / Hồ Văn Lanh; Hồ Tường biên tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010182, PM.021233

24563 100 tục ngữ tiếng anh thông dụng / Hoàng Đình tứ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021231, PD.010186

24564 Đoạn kết một chuyện tình : Tiểu thuyết / Hoàng Tuấn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010202, PM.021210, PM.021211

24565 Rèn nhân cách / Hoàng Xuân Việt. - Tái bản lần thứ 1. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009918, PM.021283

24566 Sưu tầm kinh nghiệm nuôi heo : Thịt , nái , con và đực giống / Nguyễn Xuân Bình (ch.b). - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 88tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011018, PM.022148

24567 Xôn xao đồng nước : Tiểu thuyết / Anh Động. - Kiên giang : Hội văn nghệ Kiên Giang, 1983. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005329, PD.005330, PM.009846, PM.009847, PM.009848, PM.009849, PM.009850

24568 Phương pháp thống kê và quản lý, sử dụng ruộng đất / Ngọc Kiểm, Văn Lân. - Hà Nội. : Nông nghiệp, 1979. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002513, PD.002514, PM.001406, PM.001407, PM.001408, PM.001409, PM.001410

24569 Những quy định cơ bản của nhà nước về lâm nghiệp. - Hà Nội. : Sự thật, 1978. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000936, PD.000937, PM.003869, PM.003870

24570 Rừng dừa xào xạc : Tập truyện ngắn / Hoài Vũ. - Hà nội : Nxb. Tác phẩm mới, 1977. - 132tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001908, PD.001909, PM.013091

24571 Thơ văn yêu nước và cách mạng : Đầu thế kỷ X X (1900 - 1930). - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội. : 1976. - 856tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004372, PM.004373, PM.004374, PM.004375

24572 Tìm hiểu thơ Hồ Chủ Tịch / Hoàng Xuân Nhị. - Hà Nội : Nxb. Đại học và Trung học chuyên
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 8(V) T310H
Số ĐKCB: PD.000574, PM.012930

24573 Chiếc lá cuối cùng : Truyện ngắn / Ô Henry; Ngô Vĩnh Viễn dịch. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 237tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012929

24574 Đất nước lại vào xuân : Thơ / Hưởng Triều. - Hà Nội : Tác Phẩm mới, 1978. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002377, PD.002378, PM.013736, PM.013737

24575 Trung Hoa hôm nay văn nghệ bạch huyết cầu : Nghiên cứu - tiểu luận / Hồ Sỹ Hiệp, Hà Bòng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1995. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013891, PM.013892, PM.013893, PM.013894, PM.013895, PD.006587, PD.006588

24576 Sổ tay sắc đẹp / Constance Hart; Đặng Vũ Thị Thảo dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009081, PD.009082, PM.020658

24577 Phát âm tiếng anh : Tiếng anh thực hành / Hoàng Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020646, PD.010311, PD.010312

24578 Nhớ về một thành phố : Truyện và ký. - Hà Nội : Hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006643, PD.006644, PM.020732, PM.020733

24579 Những cánh chim đại bàng / Hữu Mai, Hà Bình Nhưỡng. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 129tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012130, PM.006763, PM.006764, PM.006765

24580 Mặt nạ bình yên : Truyện ngắn / Hiền Phương. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1990. - 163tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009573, PD.009574, PM.020076, PM.020077, PM.020078, PM.020079, PM.020080

24581 Chuyện tình Dương Vân Nga : Tiểu thuyết lịch sử / Hoài Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009585, PD.009586, PM.020318, PM.020319, PM.020320

24582 Thêm chiếc khăn quàng bạn sẽ xinh hơn / Lorraine Hammett; Thuý Loan dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011378, PM.022039

24583 Thương nhớ ngậm ngùi : Tiểu thuyết tình cảm / Hồng Vân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011192, PM.021989

24584 Người trong hầm mộ : Tiểu thuyết / Hồng Dương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010767, PM.021996

24585 Kinh nghiệm lâm chiến : Võ thuật Trung Hoa / Hùng Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010886, PM.021799, PM.021800

24586 Nhớ rừng Xưa : Tiểu thuyết / Hoàng Văn Bổn. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1989. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010350, PM.020751, PM.020752, PM.020753, PM.020754, PM.020755

24587 Tưởng chừng quên lãng : Tiểu thuyết / Hồng Chương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010336, PM.021222, PM.021223

24588 Đấu tranh sinh học và ứng dụng / Hoàng Đức Nhuận. - Hà Nội : Nxb. Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003123, PD.003124, PM.013187

24589 Đo lường máy điện khí cụ điện / Hoàng Hữu Thận. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 31tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004845, PD.004846, PM.012943

24590 Quân đoàn cánh bắc : Hồi ký / Hùng Phong. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 139tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001814, PD.001815, PM.013392, PM.013393, PM.013394

24591 Phía sau vòm trời : Tiểu thuyết / Hồ Anh Trúc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1986. - 273tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007063, PD.007064, PM.013601, PM.013602, PM.013603, PM.013604, PM.013605

24592 Cơ sở khoa học của cơ sở kinh tế trong phân phối và thực hiện sản phẩm nông nghiệp / Lê Nghiêm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008461, PD.008462, PM.015016, PM.015017, PM.015018, PM.015019, PM.015020

2459 Luyện tinh thần / Dale Carnegie ; Nguyễn hiến Lê dịch. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011090, PM.022844, PM.022845

2459 Hania : Tiểu thuyết / Henyk Sienkievich ; Nguyễn Hữu Dũng dịch; Elzbieta wirpsza giới thiệu. - Hà Nội. : Văn học, 1986. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007426, PM.013896, PM.013897, PM.013898, PM.013899, PM.013900

2459 Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình - bình luận văn học của các nhà văn - nghiên cứu Việt Nam - thế giới / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021109, PM.021110, PD.010422

2459 Tôi và chúng ta : Huy chương vàng / Lưu Quang Vũ. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006781, PD.006782, PM.014071, PM.014072, PM.014073, PM.014074, PM.014075

2459 Từ ước mơ đến tài năng sáng tạo / Lệ Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006785, PD.006786, PM.014246, PM.014247, PM.014248, PM.014249

2459 Chữa bệnh bằng cây thuốc vườn nhà / Lê Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1986. - 174tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007311, PM.014242, PM.014243, PM.014244, PM.014245, PD.007310

2459 Người thứ 41 : Tiểu thuyết / Boris Lavrenhjov; Phạm Hồng Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1986. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006529, PD.006530, PM.014126, PM.014127, PM.014128, PM.014129, PM.014130

2460 Đòn tra tấn Tây Ban Nha / Lê Trung Dũng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1986. - 44tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006703, PD.006704, PM.014136, PM.014137, PM.014138, PM.014139, PM.014140

2460 Một ngày yêu nhau : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1990. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009671, PD.009672, PM.020592

2460 Một đời trăn trở : Truyện ngắn / Trần Ngọc Lân. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011118, PM.022536, PM.022537, PM.022538, PM.022539

24603 Tối nay chị bận : Tập truyện cười / Nguyễn Bính. - Hà Nội. : Thanh niên, 1993. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022650, PM.022651, PM.022652, PD.010977

24604 Bâng khuâng : Tập truyện ngắn / Trần Thị Thường. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 111tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011205, PM.022647, PM.022648, PM.022649

24605 Hương sắc bốn mùa : Truyện ngắn / Băng Sơn. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011400, PM.022629, PM.022630, PM.022631

24606 Nghệ thuật làm các món khai vị : Sổ tay nội trợ / Lệ Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 297tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010719, PM.022118

24607 Những kẻ ngoài rìa xã hội : Tiểu thuyết / S.E Hilton; Ngô Quốc Phương dịch. - Hà Nội. : Lao động, 1993. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010997, PM.022576, PM.022577, PM.022578, PM.022579

24608 Tình cờ một buổi chiều : 12 truyện 12 tác giả Sài Gòn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012210, PM.022616, PM.022617, PM.022618, PM.022619

24609 Thi vô địch toán quốc tế / Lê Hải Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011311, PM.022135, PM.022136

24610 Khi tan nắng : Tập truyện ngắn. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011209, PM.022612, PM.022613, PM.022614, PM.022615

24611 Buổi sáng bình yên : Tập truyện / Lê Huy Khanh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 113tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007364, PD.007365, PM.014456, PM.014457, PM.014458, PM.014459, PM.014460

24612 Buổi chiều và sáng hôm sau : Tập truyện ngắn / Lê Văn thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006545, PD.006546, PM.014116, PM.014117, PM.014118, PM.014119, PM.014120

24613 Nghìn khuôn mặt văn hoá Việt Nam / Lý Khắc Cung. - Hà Nội. : Văn hoá thông tin, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022620, PM.022621, PM.022622, PD.011179

24614 Trực pháo kình xa / Lý Anh Mậu, Đào Bá Kiều. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1992. - 135tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009914, PM.021398, PM.021399

24615 Tình yêu của anh : Tiểu thuyết tình cảm / Nhật Hà. - Hà Nội. : Nxb. Hà nội, 1993. - 164tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011173, PM.022623, PM.022624, PM.022625

24616 Tập hài kịch : Cửa mở hé. Quẫy. Trở nồm / Lộng Chương. - Hà Nội : Nxb. Sân khấu, 1992. - tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011001, PM.021514

24617 Giã từ tuổi mộng mơ : Tiểu thuyết / Liêu Quốc Nhĩ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010339, PM.021507, PM.021508

24618 Gã đàn ông đi đôi tất đỏ / Dansel Misen ; Doãn Điền dịch. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011358, PM.022635, PM.022636, PM.022637

24619 Số phận / Chiristian Mantey ; Dịch: Hoàng Tuệ, Hà Nhi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010998, PM.022725, PM.022726, PM.022727

24620 Bóng ảnh cuả đời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội. : Nxb. Hà nội, 1993. - 170tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011120, PM.022632, PM.022633, PM.022634

24621 Những văn nhân chính khách một thời / Thiếu Sơn. - Hà Nội : Lao động, 1993. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011084, PM.022794, PM.022795

24622 Thời của mỗi người : Tiểu thuyết / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 247tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010224, PM.021646, PM.021647, PM.021648

24623 Cọng rơm vàng : Thơ / Trịnh Thanh Sơn. - Hà Nội. : Văn học, 1993. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011348, PM.022792, PM.022793

24624 Thiếu lâm khí công / Lâm Hậu Tỉnh; Phương Nghi dịch. - In lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010883, PM.022105, PM.022106

24625 Giai thoại Phan Bội Châu / Chương Thâu. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ tĩnh, 1991. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022786, PM.022787, PD.011083

24626 Judo Nage - No Kata, Katame - No - Kata, Kime - No Kata : Chương trình thi kỹ thuật đai đen từ 1 đến 4 đẳng / Lê Thanh Vĩnh. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010940, PM.021693, PM.021694

24627 Tình đời : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 299tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011300, PM.021942, PM.021943

24628 Chỉ một thoáng qua / Liêu Quốc Nhĩ. - DakLak : Nxb. Văn nghệ DakLak, 1992. - 317tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011218, PM.021979

24629 Mong manh lá cỏ / Linh Chi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011200, PM.022018

24630 Hoa cúc không phải màu vàng : Truyện dài / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010681, PM.021986

24631 Hỏi đáp về bộ luật hình sự / Lê Cự. - Hà Nội : Pháp lý, 1990. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021722, PD.011251

24632 Cách làm bánh, mứt, kẹo và pha chế rượu / Lê Chí Tường. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1991. - 117tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011306, PM.021763

24633 Trở lại cội nguồn : Đạo lý dân tộc / Trần Lê Xuân. - Nghệ An : Nxb. Nghệ an, 1992. - 117tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011142, PM.022790, PM.022791

24634 Bát quái chân quyền : Võ Bình Định phần căn bản / Lạc Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010887, PM.021789

24635 Vết sẹo : Tiểu thuyết / Bruce Lowery; Phạm Hổ dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1988. - 173tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008825, PD.008826, PM.014886, PM.014887, PM.014888, PM.014889, PM.014890

24636 230 bài tập thể dục nhịp điệu / T.X Lixitscaia; Đoàn Văn Phú dịch; Nguyễn Vinh Hoạt hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1987. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008715, PD.008716, PM.015206, PM.015207, PM.015208, PM.015209

24637 Chăm sóc sức khoẻ đơn giản và hiệu quả / Lê Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, 1988. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008645, PD.008646, PM.015046, PM.015047, PM.015048, PM.015049, PM.015050

24638 Trận Đầu : Tiểu thuyết / Lương Sĩ Cầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1986. - 222tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007464, PD.007465, PM.014471, PM.014472, PM.014473, PM.014474, PM.014475

24639 Bạn mơ ước gì về cuộc sống gia đình / Thanh Hương. - Hà Nội. : Phụ nữ, 1993. - 122tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011005, PM.022784, PM.022785

24640 Một kiếp đàn ông : Tiểu thuyết / Lý Biên Cương. - Quảng Ninh : Nxb. Quảng Ninh, 1991. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010218, PM.021391, PM.021392, PM.021393, PM.021394, PM.021395

24641 Tuổi dậy thì : Sinh lý và tâm lý / Lê Thiện Điền. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010714, PM.021404, PM.021405

24642 Những bài thuốc đông y tâm đắc / Lê Hoàng Khải. - Huế : Thuận Hoá, 1992. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010924, PM.021831

24643 Tuyển 40 năm chính luận của Lý Quang Diệu / Dịch: Lê Tư Vinh, Nguyễn Duy Quý. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017626, PD.017585, PM.023878, PM.023879, PM.024641, PM.024642

24644 Tên trộm hào hoa / Leblance, Maurice; Tạ Văn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1992. - 244tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021944, PM.021945, PD.010793

24645 127 Giống cây trồng mới. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1993. - 167tr. ; 19cm. - (Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm. trung tâm khảo kiểm nghiệm giống cây trồngtrung ương đề ánVIE186/002)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022782, PM.022783, PD.011025

24646 Những ngày diễm ảo : Truyện ngắn / Nhất Linh. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011167, PM.022780, PM.022781

24647 Phương pháp tập cử tạ và thể dục thẩm mỹ / Michael Fallon, Jim Saunders; Lịch Sơn biên soạn. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1991. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010882, PM.022115, PM.022116

24648 Chiến dịch"gió bấc" : Truyện phản gián / Cacmen gôn xalet. Ecnanđét ; Dịch: Hoài Thương, Quốc Anh. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011230, PM.022508, PM.022509, PM.022510, PM.022511

24649 Thơ Nguyễn Bính chọn lọc / Nguyễn bính. - Hà Nội. : Văn học, 1993. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010950, PM.022503, PM.022504, PM.022505, PM.022506, PM.022507

24650 Dạo chơi núi dục thuý : Tập truyện lịch sử và danh nhân / Ngô Văn Phú. - Hà Nội. : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011163, PM.022524, PM.022525, PM.022526, PM.022527

24651 Cạm bẫy tình : Tiểu thuyết / Guy Des Cars, Đỗ Thu dịch.. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011224, PM.022671, PM.022672, PM.022673

24652 Thẳng tiến trên đường đời / Lurton Douglas, Nguyễn Hiến Lê dịch. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021819, PD.010929

24653 Bạn gái đẹp và thanh lịch / Lan Hương. - Tp Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 1990. - 228tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009899, PD.009900, PM.020483, PM.020484

24654 A.X.Xê-ra-phi-mô-vich (1863-1949) : Truyện ngắn / G.A. Ersôp; Nguyễn Phi Hùng dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1987. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007943, PD.007944, PM.015661, PM.015662, PM.015663, PM.015664, PM.015665

24655 Ngày ấy ta yêu nhau : Tiểu thuyết / Lưu Ngọc Vang. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011289, PM.020508, PM.020509

24656 Bức hoạ maja khoả thân : Tiểu thuyết / Samuel Edwards; Mac Mạc dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn Việt Nam, 1988. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046039, PD.008812, PD.008811

24657 Từ ngôn ngữ lập trình pascal đến ngôn ngữ C / Douglas L.Brown; Cadasa dịch; Nguyễn Thế Hùng (Ch.b). - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 207tr. ; 23cm. - (Tài liệu dành cho sinh viên các trường cao đẳng đại học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027181, PM.027182, PD.014017

24658 Ngôi sao lầm lỗi : Tiểu thuyết / Danielle Steel; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội. : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011222, PM.022668, PM.022669, PM.022670

24659 Các thế võ dành cho bạn gái / Lạc Hà, Phan Chấn Thanh. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009665, PD.009666, PM.020441, PM.020442, PM.020443

24660 Đường đời giông bão : Tiểu thuyết / Lương HIền. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 191tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009633, PD.009634, PM.020467, PM.020468, PM.022176, PM.022177

24661 Một thời hoang lạnh : Tiểu thuyết hình sự / Lưu Văn Khuê. - Hà Nội : Thanh niên, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010363, PM.021582, PM.021583

24662 Con sông chảy từ lòng phố : Thơ / Trần Lưu, Thanh Tùng. - Hà Nội : Lao động, 1972. - 79tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002369, PD.002370, PM.013732, PM.013733

24663 Những niềm mê say : Tập truyện / Tô Hải Vân. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001547, PD.001548, PM.013734, PM.013735

24664 Một anh hùng thời đại : Tiểu thuyết / M. LermônTôp; Dịch: Anh Trúc, Thuý Toàn. - Hà Nội. : Văn học, 1992. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011225, PM.022665, PM.022666, PM.022667

24665 Ô nhiễm và lành mạnh hoá môi trường (ở Thành phố Hồ Chí Minh) / Trần Khương Kiều, Lê Thành Long, Mai Trường Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013696, PM.013697, PM.013698, PM.013699, PM.013700, PD.007026, PD.007027

24666 Tiếng anh du lịch = English for travel : Có kèm băng ghi âm / John. Eastwood. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1992. - 199tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022838, PM.022839, PD.011111

24667 Bí mật Tam Hoàng Hội : Truyện vụ án / A Levin; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội. : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011174, PM.022662, PM.022663, PM.022664

24668 Xế chiều : Tiểu thuyết / Hữu Anh. - Hà Nội. : Lao động, 1993. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011216, PM.022659, PM.022660, PM.022661

24669 Tiểu thư Lệ Hằng. Con rắn độc hai đầu / Lê Tuấn. - Hà Nội. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 244tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011215, PM.022656, PM.022657, PM.022658

24670 Mẹ mìn : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010865, PM.022722, PM.022723, PM.022724

24671 Hệ tư tưởng và kinh tế / GI.T. Tô sen cô. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005427, PD.005428, PM.010686, PM.010687, PM.010688, PM.010689, PM.010690

24672 Người bị cáo ở hồ uyên ương : Tiểu thuyết / Nguyễn Khoa Đăng. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010987, PM.022716, PM.022717, PM.022718

24673 Quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà công nghiệp. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010974, PM.022814, PM.022815

24674 Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam : Phần truyện cổ tích của người Việt / Tuyển chọn, biên soạn: Chu Xuân Diên, Lê Chí Quế. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1987. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008209, PD.008210, PM.017761, PM.017762, PM.017763, PM.017764, PM.017765

24675 Văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam về văn hoá văn nghệ (Từ đại hội VI đến đại hội VII). - Hà Nội. : Sự thật, 1993. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010963, PM.022812, PM.022813

24676 Thơ tình Xuân Diệu / Ngô Văn Phú sưu tầm biên soạn. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011204, PM.022810, PM.022811

24677 Cơ học đất / N.A Txutôvíts; Dịch: Ngô Văn Định, Lê Ất Hợi, Vũ Công Ngữ. - Hà Nội : Khoa

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012186, PM.013065

24678 Tiếng Nhật thực hành / Trần Việt Thanh, Hoàng Thiên Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022802, PM.022803, PD.011240

24679 Vùng đất ngày mai : Tiểu thuyết / Trần Kim Thành. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 455tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002100, PD.002101, PM.013098

24680 Trong thế giới thần bí / Thanh Dương, Trường Thọ, Vũ Vân. - Hà Nội : Phổ thông, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002663, PD.002664, PM.013092

24681 Giải mã truyện Tây du. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1993. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022800, PM.022801, PD.011178

24682 Dạ khúc : Tiểu thuyết phản gián / Thiết Vũ. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005247, PD.005248, PM.013093

24683 Sống mạnh sống vui / Dale Carnegie; Nguyễn Xuân Hiếu dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011317, PM.022892, PM.022893

24684 Những nguyên lý tiến hoá hình thái của thực vật hạt kín / A.L Takhtajan; Dịch: Nguyễn Bá, Hoàng Kim. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003575, PD.003576, PD.012101, PM.001441, PM.001442, PM.001443, PM.001444, PM.001445

24685 Truyện dân gian hay nhất thế giới / Dịch:Lê Đại Minh, Nguyễn Tường Vân. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010260, PM.021016, PM.021017

24686 Sổ tay nội trợ thuật nấu ăn / Trang Hương Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009997, PM.020823, PM.020824, PM.020825, PM.020826

24687 Giọt nắng lung linh : Tiểu thuyết / Trọng Nguyễn. - Tiền Giang : Hội văn học nghệ thuật Tiền Giang xb', 1991. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010355, PM.021256

24688 Con người và những việc làm cao cả : Truyện ngắn / Yvonne Beckith , Nguyễn Mạnh Súy (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011088, PM.022886, PM.022887

24689 Người đàn bà phiêu lãng : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010009, PM.021279

24690 Hồ Chí Minh sống mãi trong trái tim nhân loại. - Hà Nội. : Lao động, 1993. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022884, PM.022885, PD.011330

24691 Tại sao con em chúng ta hư hỏng? : Giáo dục gia đình / Tô Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009989, PM.021144, PM.021145

24692 Phổi và môi trường lao động thành phố Hồ Chí Minh / Trần Hiệp Cương; Phạm Duy Linh (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Sở y tế Tp Hồ Chí Minh xb', 1990. - 336tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021230, PD.009984

2469 Đi tìm đường của Bác : Hồi ký / Văn Tiến Dũng. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 1993. - 203tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011184, PM.022768, PM.022769

2469 Bảo vệ sức khoẻ người cao tuổi / Trần Nguyệt Hồng. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010315, PM.021236

2469 Hiệp khí thái cực : Y võ dưỡng sinh / Trương Văn Lương, Ngô Quyền. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1991. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011319, PM.021273

2469 Thế trận thuận pháo cổ điển và hiện đại / Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hoà, Lê Thiên Vị, Quách Anh Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Hội cờ Tp Hồ Chí Minh Xb', 1991. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011425, PM.021304

2469 Tuyển chọn và trích dẫn những lời phê bình, bình luận văn học của các nhà văn nghiên cứu Việt Nam và thế giới / Vũ Tiến Quỳnh (bs). - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 97tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021107, PM.021108, PD.010419

2469 Những phương thuốc hiệu nghiệm tập thành / Vũ Văn Kính dịch; Nguyễn Trung Hòa hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học cổ truyền Tp.Hồ Chí Mĩnh xb', 1992. - 175tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012099, PM.022770, PM.022771

2469 Ánh sáng trên trái đất : Tiểu thuyết. Giải thưởng văn học Xtalin hạng nhất năm 1949 / X. Ba ba ép xki ; Dịch: Ngọc Thanh , Thanh Bình. - Hà Nội : Thanh niên, 1975. - 385tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001317, PD.001318, PM.012512

2470 Cô bé ngốc nghếch : Tập truyện / Trịnh đình Côi. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011130, PM.022596, PM.022597, PM.022598, PM.022599

2470 Người đàn có ma lực : Truyện ngắn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011170, PM.022600, PM.022601, PM.022602, PM.022603

2470 Nguyễn Trường Tộ : Tiểu thuyết. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 1991. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.022604, PM.022605, PM.022606, PM.022607, PM.045764, PD.011220

24703 Ba định luật cao cả : Cuộc đời và sự nghiệp của ngài Nichien Daishonin. - Hà Nội : Văn Hóa, 1993. - 56tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011233, PM.022592, PM.022593, PM.022594, PM.022595

24704 Tìm họ cho mình : Tiểu thuyết / Trần Minh. - Hà Nội : Văn Hóa, 1993. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011214, PM.022584, PM.022585, PM.022586, PM.022587

24705 Hãy về với anh : Tiểu thuyết / Vũ Đảm. - Hà Nội : Lao động, 1993. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011128, PM.022728, PM.022729, PM.022730

24706 Tình một thoáng còn vương : Tiểu thuyết / Thuỵ Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010354, PM.020806, PM.020807, PM.020808, PM.020809, PM.020810

24707 Chân trời xa vắng : Tiểu thuyết tình cảm / Tiên Sa. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010850, PM.021960, PM.021961

24708 Tiếng anh thực hành : Tiếng anh dành cho các cô bán hàng / Trần Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021773, PD.010900

24709 Khi chúng ta còn trẻ : Tiểu thuyết / Trần Hoàng Bách. - Hà Nội : Lao động, 1986. - 237tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006717, PD.006718, PM.013596, PM.013597, PM.013598, PM.013599, PM.013600

24710 Võ thuật tinh hoa kỹ thuật đoản côn thiếu lâm / Từ Thiện; Hồ Tường (bs). - Tp, Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 152tr. ; 19cm. - (Tủ sách võ thuật)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010811, PM.021762

24711 Chân trời hay góc biển : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011195, PM.022027, PM.022028

24712 Nếp xưa : Tiểu thuyết phong tục / Toan Ánh. - Hà Nội : Văn hoá, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010888, PM.021844

24713 Bà Vương hậu mặt sầu bi : Người thời loạn - Thời xuân thu chiến quốc / Trương Chính biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011223, PM.022512, PM.022513, PM.022514, PM.022515

24714 Bí quyết người vợ hạnh phúc / Katherine Thao Nguyen. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011145, PM.021790

24715 Thị trấn không đèn : Tiểu thuyết / Trầm Hương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 275tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009773, PD.009774, PM.020259, PM.020260, PM.020261, PM.022168, PM.022169, PM.022170

24716 Phong lan trước gió : Tiểu thuyết / Uyên Phương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011213, PM.022516, PM.022517, PM.022518, PM.022519

24717 Cô gái da đỏ / Roberr Thierry; Đào Hùng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - 120tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006783, PD.006784, PM.013711, PM.013712, PM.013713, PM.013714

24718 La sơn phu tử : Tiểu thuyết. - Hà Nội : Văn Hóa, 1993. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011164, PM.022520, PM.022521, PM.022522, PM.022523

24719 Tia chiếu khủng khiếp của kỹ sư Garin / Alêchxây Tônxtôi; Đặng Ngọc Long dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008039, PD.008040, PM.013729, PM.017066, PM.017067, PM.017068, PM.017069, PM.017070

24720 Dòng xoáy / Trần Thị Nhật Tân. - In lần thứ 2. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010101, PM.020661

24721 Bệnh tim mạnh : Y học thường thức / Michel Petch; Hoàng Minh Hùng dịch; Trần Phương Hạnh hiệu đính. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1993. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011247, PM.022822, PM.022823

24722 Truyện dân gian Phần Lan : Trường ca Kalevala / Elena Primcerio; Hoàng Thái Anh dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1991. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011318, PM.021845

24723 Điều trị hen phế quản : Y học cổ truyền và hiện đại / Dương trọng hiếu. - Hà Nội : Y học, 1993.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011097, PM.022872, PM.022873

24724 Sử dụng thuốc trong cấp cứu : Đông tây y thường thức / Lê Thanh Xuân; Phan Hữu Đào hiệu đính. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011365, PM.022820, PM.022821

24725 Phố xưa đợi bước em về : Truyện dài / Anh Quân. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011126, PM.022818, PM.022819

24726 Đứa Con lạc mẹ : Tiểu thuyết phản gián / Trần Diễn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010073, PD.010074, PM.020660

24727 Tỉnh giấc tình si : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Tùng Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009523, PD.009524, PM.020081, PM.020082, PM.020083, PM.020084, PM.020085

24728 Qùa bánh dân gian cổ truyền Việt Nam / Đức Văn Hoa. - Huế : Nxb. Thuận hóa, 1992. - 105tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011272, PM.022950

24729 Tình yêu trai gái việt xưa : Truyền thuyết lịch sử - văn hoá / Tạ Đức. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009653, PD.009654, PM.020051, PM.020052, PM.020053, PM.020054, PM.020055

24730 Tàn cuộc : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - Hà Nội : Nxb. Giao thông vận tải, 1990. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010007, PD.010008, PM.020046, PM.020047, PM.020048, PM.020049, PM.020050

24731 Cô gái ấy, bây giờ... : Tiểu thuyết / Trần Nhương. - Hà Nội : Nxb. Thanh niên, 1990. - 267tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009779, PD.009780, PM.020096, PM.020097, PM.020098, PM.020099, PM.020100

24732 Văn phạm Anh ngữ STRAMLINE : Tiếng Anh thực hành / Nguyễn Vũ Văn. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1993. - 3632tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022948, PD.011162

24733 Nguyễn Ái Quốc tại Pari (1971 - 1923) / Thu Trang. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1989. - 299tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009077, PD.009078, PM.020310, PM.020311, PM.020312, PM.020313

24734 Ngọc lai : Tiểu thuyết / Hoàng thế mai. - Hà Nội : Phụ nữ, 1992. - 358tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010864, PM.022946

24735 Mãi mãi tuổi yêu thương / Trần Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. - 178tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009677, PD.009678, PM.020306, PM.020307, PM.020308, PM.020309

24736 Bóng đen tật nguyền : Tiểu thuyết / Lê Ngọc Qùy. - Hà Nội : Lao Động, 1993. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010978, PM.022945

24737 Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao : Thi hành từ ngày 01 tháng 04 năm 1993 đối với cá nhân có thu nhập do bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. - 77tr. : 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011086, PM.022939

24738 Pháp lệnh thừa kế và hướng dẫn thi hành: Giải đáp về thừa kế. - Hà Nội : Pháp lý, 1992. - 99tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011373, PM.022937

24739 Mây Thu : Tiểu thuyết / Thanh Thuỷ. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009793, PD.009794, PM.020351, PM.020352, PM.020353, PM.020354

24740 Những bài nói và viết chọn lọc / Mi Khai in Xéc gây ê vích Gooc ba chôp. - Matxcơva, Hà Nội : Tiến bộ Sự Thật, 1986. - 587tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008795, PD.008796, PM.015246, PM.015247, PM.015248, PM.015249, PM.015250

24741 Tình yêu ai hiểu hết : Tiểu thuyết / Trần Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009669, PD.009670, PM.020253, PM.020254, PM.020255

24742 Chân dung văn học / Nguyễn công hoan, Lê Minh sưu tầm tuyển chọn. - Hà Nội : Trường viết văn Nguyễn Du xb, 1992. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011081, PM.022923

24743 Bên kia bờ cỏ xanh : Tiểu thuyết / Trương Đạm Thuỷ. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009679, PD.009680, PM.020339, PM.020340, PM.020341

24744 Đường tơ đứt nối : Tiểu thuyết / Tùng Long. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010030, PD.010031, PM.020272, PM.020273, PM.020274, PM.020275

24745 Những đêm kinh dị : Truyện dị thường / Trần Áng Sơn. - Long An : Nxb. Long An, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009587, PD.009588, PM.020268, PM.020269, PM.020270, PM.020271

24746 Mối tình của người con trai đạp xích lô : Truyện dài / Trần Quốc Khải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1990. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009625, PD.009626, PM.020371, PM.020372, PM.020373

24747 Dân xứ hem xơ : Tiểu thuyết / Augơt, Xtrinbơc, Nguyễn Đại dịch. - Hà Nội : Văn học, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009159, PD.009160, PM.018356, PM.018357, PM.018358, PM.018359, PM.018360

24748 Hương nhớ nhung : Tiểu thuyết tình cảm / Trần Áng Sơn. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010249, PM.021999

24749 Cô gái tầm xuân : Tiểu thuyết tình cảm / Thu Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010855, PM.021874, PM.021875

24750 Nước mắt người yêu : Tiểu thuyết / Trọng Nguyễn. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010140, PM.021995

24751 Văn phạm tiếng anh : Tiếng anh thực hành / Trần Trọng Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021704, PM.021705, PD.010303

24752 Vóc liễu giữa rừng gươm : Tiểu thuyết dã sử / Trần Thanh Bảo. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010227, PM.021633, PM.021634

24753 250 bài thuốc đông y cổ truyền chọn lọc / Trần Văn Kỳ. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010744, PM.021830

24754 Đông y vấn đáp / Trần Tiểu Hy. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận Hoá, 1992. - 48tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010756, PM.021826, PM.021827

24755 Người con gái lấy chồng nên biết / Trương Ngọc Hơn. - An Giang : Nxb.Tổng hợp An Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010913, PM.021730

24756 Cho nhau tình cuối / Thuý Hoàng. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011189, PM.021891, PM.021892

24757 Tôn nữ đoan trang : Tiểu thuyết / Thuỳ Vân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011196, PM.021886, PM.021887, PM.021888

24758 Tình yêu tu sĩ : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Hà Nội : Lao động, 1992. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010857, PM.022007

24759 Ngược đỉnh mây trôi / Trần Thị Mai Linh. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010680, PM.021940, PM.021941

24760 Kiếp nào có yêu nhau / Thuỳ An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1991. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010247, PM.022012

24761 Động từ bất qui tắc : Dùng cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 / Tạ Hùng. - "Kđ" : "KN", 1990. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.022096, PM.022097, PM.022098, PM.022099, PM.022100, PD.010960

24762 Phượng : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Trúc. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012201, PM.022020

24763 Con chiên lạc bầy của chúa : Tiểu thuyết / Trần Tự. - Hà Nội : Thanh niên, 1992. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011296, PM.021983

24764 Văn phạm anh ngữ nâng cao = Advanced english grammer / Nguyễn Văn Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 554tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022947, PD.011107

24765 Nghệ thuật làm bếp : Sổ tay nội trợ / Thu Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010972, PM.021746

24766 Bảo trì thiết bị điện toán. Phần cứng, phần mềm và phòng chống virus / Phạm Kim Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. - 559tr. ; 19cm. - (Khoa học cho mọi người)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022914, PD.011159

24767 Nghệ thuật làm bánh mứt / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng, Lâm Thị Đậu, Trần Kim Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010720, PM.021742, PM.021748, PM.021749

24768 Kỹ thuật nấu các món ăn đãi tiệc / Triệu Thị Chơi. - Hà Nội : Phụ nữ, 1992. - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010968, PM.021752

24769 Cẩm nang chuẩn bị ngày tết / Triệu Thị Chơi. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1992. - 63tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021753, PM.021754, PD.010965

24770 Tháp pháo mùa xuân : Tập truyện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1984. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005425, PD.005426, PM.009566, PM.009567, PM.009568

24771 Thưởng thức thơ viết về Bác Hồ / Minh Huệ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ an, 1992. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011137, PM.022915

24772 Nghệ thuật trang hoàng nhà cửa / Tô Vân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1992. - 189tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011100, PM.021755

24773 Kinh dịch đạo của người quân tử / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 520tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011138, PM.022916

24774 Đông tây kim cổ tinh hoa : Tạp văn / Thái Bạch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010822, PM.021758

24775 Tục ngữ Việt nam / Chu Xuân Diên, Lương Văn Đang, Phương Tri. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1993. - 417tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011367, PM.022917

24776 3500 câu hội thoại Anh Việt trong mọi tình huống / Viên Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022918, PD.011020

24777 Kinh tế Mỹ lý thuyết chính sách đổi mới và thực tiễn / Ngô Xuân Bình. - Hà Nội : Thống Kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010975, PM.022919

24778 Duyên Dáng / Thanh Loan. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1992. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011307, PM.021759

24779 Tím ngát tình nồng : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thuỳ Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010774, PM.022017

24780 Kỹ thuật nuôi và khai thác ong mật / Tạ thành Cấu. - Tái bản, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1986. - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046049, PD.007244, PD.007245

24781 Chiếc đại hồng bào còn lại / Thanh Châu. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010376, PM.020635

24782 Phượng buồn : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Trần Thành Nên. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010674, PM.020624, PM.022022, PM.022023

2478 Một số vấn đề về sản xuất - Mậu dịch nông sản trên thế giới. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011239, PM.022925

2478 Hướng dẫn sử dụng máy in LASERJET III / Đặng Xuân Hường dịch. - "kđ" : "kn", 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011160, PM.022927

2478 Giải đáp bệnh tật trẻ em / Đặng Phương kiệt. - xb lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Y học, 1993. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011156, PM.022929, PM.023271

2478 Suy nghĩ mới về nhật ký trong tù / Nguyễn Huệ Chi (ch.b) ; Dịch thơ: Nam Trâm(...;). - Tái bản có bổ sung , chỉnh lý. - Hà Nội : Giáo dục, 1993. - 656tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022930, PD.011185

2478 Chuyện kể về những tết của Bác Hồ. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 44tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022968, PD.011370

2478 Những bữa ăn dân gian : Sổ tay nội trợ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011104, PM.022963

2478 Sống thoải mái / Phạm Côn Sơn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1993. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011150, PM.022965

2479 Ở sao cho vừa lòng người / Raymond De Laurent. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011148, PM.022966

2479 Tình yêu và kiếp người : Tiểu thuyết / Fay Weldon ; Dịch: Kim Trâm, Thanh Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1993. - 434tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011405, PM.022935

2479 Kỹ thuật cắt uốn và chải bới tóc / Tứ Trang, Giao Ngành, Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010590, PM.021588, PM.021589

2479 Bệnh lợn và cách phòng trừ / Phạm Địch Lân, Phạm Sĩ Lăng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011238, PM.022967

24794 Nghĩ tiếp về Nam Cao / Phong Lê (Ch.b) ; B.s: Kim Ngọc Diệu..... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010962, PM.022899, PM.022900

24795 Bài toán cuộc đời con đường thành đạt của tuổi trẻ / Bùi Tường. - Hà Nội : Văn hoá, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010973, PM.022901, PM.022902

24796 Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay. - Hà Nội : Sự thật, 1992. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011004, PM.022903, PM.022904

24797 Hồ sơ N 113 : Tiểu thuyết / Émile Gaboriau ; Nguyễn Văn Dân dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1993. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011231, PM.022905, PM.022906, PM.022907

24798 Kỷ niệm vui đời nhạc sĩ / Nguyễn Văn Tý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011180, PM.022854, PM.022855

24799 Chế độ công chức và luật công chức của các nước trên thế giới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011186, PM.022926

24800 Pháp lệnh thi hành án phạt tù. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 16tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011372, PM.022938

24801 Những vấn đề của phụ nữ trong thời kỳ mãn kinh : Y học thường thức / Peter Bromwich ; Hoàng Minh Hùng dịch ; Trần Phương Hạnh hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1993. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011274, PM.022940

24802 Ngày xửa ngày xưa : Truyện ngắn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011166, PM.022941

24803 Hàn Mạc Tử thơ và đời / Lữ Huy Nguyên sưu tầm tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022942, PD.011082

24804 Thi nhân Việt Nam . 1932 - 1941 / Hoài Thanh, Hoài Chân. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 367tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022943, PD.011331

24805 Biển tình đỏng đảnh : Tiểu thuyết / Đức Anh. - Hà Nội : Lao động, 1993. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011127, PM.022944

24806 Văn minh nhân loại: các cuộc đời ngoại hạng / Nguyễn Hiến Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022953, PD.011151

24807 Trung Quốc siêu nhân. - Hà Nội : Văn hoá, 1993. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011362, PM.022954

24808 Chữa một số bệnh không dùng thuốc / Phan Đăng Hóc, Nguyễn Tiến Thạch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 65tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học gia đình)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011098, PM.022955

24809 Từ điển hội lễ Việt Nam / Bùi Thiết. - Hà Nội : Văn hóa, 1993. - 530tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011236, PM.022956

24810 Phương pháp nghiên cứu, phát minh khoa học dành cho bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Suý (bs). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 66tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011146, PM.022828, PM.022829

24811 Nuôi hươu sao ở Việt Nam. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 1992. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011374, PM.022830, PM.022831

24812 Tìm hiểu con chúng ta / Nguyễn Hiến Lê. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011092, PM.022962

24813 Tuổi trẻ lập thân & lập nghiệp : Hành trang cho bạn trẻ vào đời / Hồng Phúc. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1993. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011315, PM.022959

24814 Tư tưởng Hồ Chí Minh quá trình hình thành và phát triển / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022922, PD.011368

24815 Thung lũng Phượng Hoàng : Tập truyện. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - 77tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008283, PD.008284, PM.015441, PM.015442, PM.015443, PM.015444, PM.015445

24816 Chủ quán phù vân : Tiểu thuyết / Đặng Tiến Huy. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010863, PM.022864, PM.022865

24817 Tự luyện Aikido : 1200 động tác dẫn giải bằng hình vẽ / O Ratti. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 317tr. : Minh hoạ ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011234, PM.022866, PM.022867

24818 Nước mắt khô : Tập truyện ngắn / Đặng Nhật Minh. - Hà Nội : Văn học, 1993. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011115, PM.022862, PM.022863

24819 Tài liệu hướng dẫn học tập Nghị quyết đại hội lần thứ IV của Đảng : Dùng cho giảng viên, lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Nxb. Sách giáo khoa Mác Lênin, 1977. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012034, PM.000881, PM.000882, PM.000883, PM.000884

24820 Tuyến lửa biên giới : Tấu thơ. - Hà Nội : Văn hóa, 1979. - 132tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002465, PD.002466, PD.012123, PM.005311, PM.005312, PM.005313, PM.005314, PM.005315

24821 Những bài nói chuyện về tự động học / N.I.Golubnisi...; Dịch: Lê đình Anh, Nguyễn Bính, Nguyễn Thương Ngô. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 503tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011947, PM.012538

24822 Con trâu : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Bổng. - In lần thứ 7. - Hà Nội : Văn học, 1971. - 182tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002338, PD.002339, PD.012175, PM.009678, PM.009679

24823 Sau hồi chuông cầu nguyện : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006963, PD.006964, PM.013841, PM.013842, PM.013843, PM.013844, PM.013845

24824 Quẳng gánh lo đi và vui sống = How to stop worrying and start living / Dale Carnegie; Dịch: P. Hiếu, Nguyễn Hiến Lê. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1993. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022964, PD.011091

24825 Hình tượng Bác Hồ trên sân khấu. - Hà Nội : Viện sân khấu xb', 1993. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011369, PM.022858, PM.022859

24826 Ngô Thì Sỹ những chặng đường thơ văn / Trần Thị Băng Thanh, Vũ Khiêu đề tựa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1992. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022796, PM.022797, PD.011135

24827 Truyện nôm nguồn gốc và bản chất thể loại / Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922309 TR527N
Số ĐKCB: PM.022798, PM.022799, PD.011140

24828 Những điều cần biết về công chứng nhà nước / Nguyễn Văn Yểu, Dương Đình Thành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1992. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011187, PM.022882, PM.022883

24829 Bệnh tiểu đường : Y học thường thức / R.D.G.Leslie ; Hoàng Minh Hùng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011099, PM.022878, PM.022879

24830 Đổi mới phê bình văn học / Đỗ Đức Hiểu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1993. - 345tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011366, PM.022876, PM.022877

24831 Các phương pháp làm thư giãn cơ thể và trí óc / Ninh Hùng (b.s). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011089, PM.022826, PM.022827

24832 Sau nửa chiều năm ấy : Tiểu thuyết / Trần Xuân Ngà. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 241tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011057, PD.011058, PM.022731, PM.022732, PM.022733

24833 Những điều cần biết để nuôi con khỏe. - Hà Nội : Y học, 1986. - 34tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007270, PD.007271, PM.014666, PM.014667, PM.014668, PM.014669, PM.014670

24834 Người bình dị. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1987. - 96tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008049, PD.008050, PM.015961, PM.015962, PM.015963, PM.015964, PM.015965

24835 Một nhà : Tập truyện ngắn / Trần Dũng, Nhất Tuấn. - Hà Nội : Lao Động, 1972. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002064, PD.002065, PD.002433, PD.002434, PD.012185, PM.005945, PM.005946, PM.005947, PM.005948

24836 Giáo trình giản yếu cơ học lý thuyết / X.M.Targ; Phan Huyền dịch. - Hà Nội; Matxcơva : Đại học và Trung học chuyên nghiệp; Nxb. Mir, 1979. - 469tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017819, PM.024689, PM.024690, PM.026482, PM.026483, PD.003623, PD.003624

24837 Lớp trẻ : Tiểu thuyết / Anđrây Ivanôp ; Dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006517, PD.006518, PM.013626, PM.013627, PM.013628, PM.013629, PM.013630

2483 Kỹ thuật thi công công trình xây dựng : Toàn tập / Bùi Đức Tiến, Trần Vũ Khanh, Tống Phước Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 373tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026937, PM.026938, PD.013783

2483 Những hoàng đế không ngai / Trịnh Tường, Trần Quang Thịnh, Việt Thanh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1983. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004355, PD.004356, PM.006286, PM.006287, PM.006288, PM.006289, PM.006290

2484 Văn phạm tiếng pháp thực hành : 350 bài tập trình độ trung cấp / Y. Delatour...[và những người khác]; Phạm Xuân Bá dịch. - Hà Nội : Trẻ, 1992. - 365tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 448 V155P

Số ĐKCB: PM.022824, PM.022825, PD.011110

2484 Chủ nghĩa xã hội hiện thực : Khủng hoảng, đổi mới và xu hướng phát triển / Hoàng Chí Bảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1993. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011087, PM.022888, PM.022889

2484 Chiến thắng bệnh lao / Nguyễn Đình Hường. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2004. - 141tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 CH306T

Số ĐKCB: PD.023821, PM.052228, PM.052229

2484

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023916, PM.052395, PM.052396

2484

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023915, PM.052393, PM.052394

2484

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.052384

2484 Cho đẹp muôn nhà : Ca dao - diễn ca về gia huấn / Đinh Văn Hiến. - Tái bản lần thứ 2. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2002. - 134tr. ; 15cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 395.209597 CH400D

Số ĐKCB: PD.023903, PM.052385, PM.052386, PM.052387

2484 Mại dâm, ma tuý, cờ bạc, tội phạm thời hiện tại / Nguyễn Xuân Yêm, Phan Đình Khánh, nguyễn Thị Kim Liên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 1055tr. ; 27cm

Tóm tắt: Cập nhật những thực trạng tình hình và những kinh nghiệm về phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm trên thế giới, khu vực và ở nước ta

Ký hiệu phân loại: 363.4 M103D

Số ĐKCB: PD.023923, PM.052409, PM.052410

24848 Sinh thái học và bảo vệ môi trường / Nguyễn Thị Kim Thái, Lê Thị Hiền Thảo. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 248tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các ứng dụng của sinh thái học trong lĩnh vực lỹ thuật môi trường, các nguyên nhân và bản chất của ô nhiễm môi trường đất nước, không khí, ô nhiễm nhiệt cũng như các ảnh hưởng của ô nhiễm tới chất lượng môi trướng sống và sức khoẻ cộng đồng

Ký hiệu phân loại: 577 S312T

Số ĐKCB: PD.023924, PM.052420, PM.052421

24849 Thiết kế tối ưu / Nguyễn Viết Trung. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 162tr. ; 27cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản và thực dụng về các phương pháp thiết kế tối ưu các kỹ thuật nói chung. Tài liệu này đã được giảng dạy nhiều năm cho các lớp cao học ngành xây dựng công trình giao thông tại trường đại học giao thông vận tải

Ký hiệu phân loại: 624.1 TH308K

Số ĐKCB: PD.023925, PM.052405, PM.052406

24850 Trang trí nội thất nhà ở / Gia long, Uy Minh, Hiểu Lạc ; Đỗ nguyên dịch. - H. : Xây dựng,

Tóm tắt: Những lý luận cơ bản về trang trí nội thất nhà ở, những ví dụ điển hình để bạn đọc vận dụng một cách thích hợp cho các hoàn cảnh khác nhau: bài trí thiết bị, bố trí màu sức, cách thiết kế thi công và lắp đặt nội thất cho ngôi nhà

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023926, PM.052418, PM.052419

24851 Màu hoa đỏ : Tập ca khúc vượt thời gian / Trần Hoàng Trung (b.s) ; Hiệu đính nhạc: Huy Du, Trọng Hà. - H. : Lao động, 2002. - 243tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023927, PM.052422, PM.052423

24852 Kể dòng con cháu mẹ chêp = Knoch rnoi deh kon sau me chep : Sử thi M'nông / Điểu Klung, Điểu Jach ; Trương Bi sưu tầm ; Điểu Kâu dịch. - DakLak : Sở văn hoá thông tin Đak lak xb', 2003. - 554tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023920, PM.052397, PM.052398, PM.052399

24853 Dăm Trao - Dăm Rao : Sử thi Ê đê M'Dhur / Ama K'Bin kể ; Sưu tầm, dịch thuật và biên soạn : Trương bi, Ywơr. - Đắc Lắc : Sở văn hoá thông tin, 2003. - 495tr. ; 23cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023922, PM.052400, PM.052401, PM.052402

24854 Từ điển giải nghĩa tài chính - đầu tư - ngân hàng - kế toán Anh - Việt = English - Vietnames dictionary of finane - Investment -Banking - Accounting with Explanation. - H. : Khoa học và xã hội, 1999. - 595tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023921, PM.052390

24855 Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh : Nghiên cứu văn học Việt Nam và văn học thế giới (1945 - 1984) / Đặng Thai mai. - H. : Khoa học xã hội, 2003. - 702tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023918, PM.052383

2485(Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam : Sách tham khảo / Đặng nghiêm Vạn. - Tái bản. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 430tr. ; 22cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận liên quan đến vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, Nghiên cứu vai trò và đặc điểm của tôn giáo Việt Nam trong đời sống hiện nay

Ký hiệu phân loại: 200.9597 L000L

Số ĐKCB: PD.023906, PM.052388, PM.052389

2485(Qui định mới về chống thất thu thuế giá trị gia tăng. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 404tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 QU300D

Số ĐKCB: PD.023907, PM.052391, PM.052392

2485(Hồ Chí Minh / Đinh Đăng Định. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 105tr. ; 24cm

Tóm tắt: 100 tấm ảnh về Hồ Chí Minh do Đinh Đăng Định đã sáng tác trong suốt 20 năm được là

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C

Số ĐKCB: PD.023909, PD.023910, PM.052411, PM.052412, PM.052413

2485(Lê Hồng Phong người cộng sản kiên cường : Hồi ký. - H. : Chính trị quốc gia, 2002. - 813tr. ;

Tóm tắt: Những bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học... đã phân tích , minh chứng, khẳng định công lao to lớn và tấm gương CM ngời sáng của Lê Hồng Phong

Ký hiệu phân loại: 324.259707092 L250H

Số ĐKCB: PD.023912, PM.052416, PM.052417

2486(Giúp học và viết đẹp 1600 chữ hán thông dụng / Đỗ Minh Thông; Trần Trọng Sâm hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 473tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về âm Hán ngữ. Giới thiệu 1600 chữ Hán thông dụng nhất trong số 5 vạn ngàn chữ Hán đã có từ trước đến nay.

Ký hiệu phân loại: 495.1784 GI521H

Số ĐKCB: PD.023917, PM.052407, PM.052408

2486[illegible] Hoa hồng / Vũ Phong Tạo dịch. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 363trtr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 H401H

Số ĐKCB: PD.023840, PM.052270, PM.052271, PM.052272

2486[illegible] Vụ bắt cóc thế kỷ / Vaxili Arđamátxki; Lê Quốc Hưng dịch. - H. : Công an nhân dân, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023851, PM.052303, PM.052304, PM.052305

2486[illegible] Tửu quốc : Tiểu thuyết / Mạc Ngôn ; Trần Đình Hiến dịch. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023856, PM.052317, PM.052318, PM.052319

2486[illegible] Hồi ký : Sách tham khảo / Ronan Rigân ; Đào Nam Thắng dịch ; Lê Đức Niệm hiệu đính. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 708tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023865, PM.052342, PM.052343

2486[illegible] Những điều cấm kỵ khi mang thai sinh đẻ / Vương Hồng, Lưu Tuyết ; Nguyễn Kim Dân dịch. - H. : Y học, 2004. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những điều cấm kỵ trước khi kết hôn, khi mang thai và khi sinh đẻ, cách làm thế nào để sinh được một " đứa trẻ" thông minh hoạt bát

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023866, PM.052344, PM.052345

2486(Bệnh tiểu đường : Triệu chứng, kiểm tra, chẩn đoán, điều trị, tự giúp bạn, phong cách sống / Sinh Phúc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2004. - 110tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về bệnh tiểu đường, các phương pháp chữa trị để tự đề phòng, chăm sóc cho mình và giúp đỡ người khác có cuộc sống mạnh khoẻ hơn

Ký hiệu phân loại: 616.4 B256T
Số ĐKCB: PD.023817, PM.052220, PM.052221

2486[7] Tìm hiểu ngôn ngữ các nước trên thế giới / Dịch : Trần Kiết Hùng...; Hoàng Trường (ch. b). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 538tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá các dòng ngôn ngữ của 160 nước và khu vực trên thế giới và sáu châu lục trên mỗi châu lục giới thiệu hệ thống ngôn ngữ từng quốc gia

Ký hiệu phân loại: 417 T310H
Số ĐKCB: PD.023868, PM.052350, PM.052351

2486[8] Chăm sóc em bé từ một ngày đến một tuổi : Quyển sách đầu giường của các bà mẹ trẻ / Anne Bacus ; Lan Phương dịch. - H. : Y học, 2003. - 351tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 CH114S
Số ĐKCB: PD.023873, PM.052346, PM.052347

2486[9] 140 vấn đề liên quan đến kinh nguyệt phụ nữ / Trương Dĩ Văn ch.b., Dịch : Hoàng Hương, Thu Hương ; Phó Đức Nhuận hiệu đính. - Tái bản. - H. : Phụ Nữ, 2004. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cần thiết về sức khoẻ sinh sản nói chung và kinh nguyệt nói riêng để chị em có thể chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho mình và con gái

Ký hiệu phân loại: 618.1 M458T
Số ĐKCB: PD.023818, LD.010988, PM.052222, PM.052223

2487(Nghệ thuật ứng xử sư phạm / Bùi văn Huệ, Nguyễn Trí, Nguyễn Trọng Hoàn, Hoàng Thị Xuân Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại Học Sư Phạm, 2004. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt: 101 tình huống ứng xử và các giả thiết về phương án giải quyết, các bài tấp để người đọc tự kiểm tra mình có các đặc điểm tâm lí cần thiết cho ứng xử sư phạm .

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023816, PM.052218, PM.052219

2487[1] Cạm bẫy dành cho Johnny : Tiểu thuyết trinh thám Mỹ / James Hadley Chase; Nguyễn thế Long dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2004. - 230tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023861, PM.052332, PM.052333, PM.052334

2487[2] Thời trang mới : Tập truyện dự thi / Ngân Hoa. - Hà Nội : Thanh Niên, 2004. - 305tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH452T
Số ĐKCB: PD.023836, PM.052260, PM.052261, PM.052262

24873 Người đàn bà có khuôn mặt trăng rằm : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D

Số ĐKCB: PD.023838, PM.052266, PM.052267, PM.052268

24874 Hồn đất : Tập truyện / Thiên Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H465D

Số ĐKCB: PD.023844, PM.052282, PM.052283, PM.052284

24875 Dao kề gáy : Tiểu thuyết hình sự / Agatha Christie ; Vũ Đình Phòng dịch. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023855, PM.052314, PM.052315, PM.052316

24876 Hoàng Hà nhớ Hồng Hà thương : Hồi ký / Trần Kiếm Qua ; Nguyễn Đồng Thoại dịch. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Văn học, 2004. - 534tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023852, PM.052306, PM.052307, PM.052308, PM.052309

24877 Những sai lầm và những điều cần biết về thường thức sức khoẻ / Tác giả: Ngô Nhất Phu; Dịch: Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Mạnh Đạo. - H. : Phụ nữ, 2004. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích và giải thích một cách khoa học vào những sai lầm khá phổ biến về thường thức sức khoẻ, những điều cần chú ý, kiêng kỵ trong chăm sóc sức khoẻ

Ký hiệu phân loại: 613 NH556S

Số ĐKCB: PD.023824, PM.052234, PM.052235

24878 Mê cung ảnh : Tiểu thuyết giả tưởng / Sergei Lukianenko ; Phương Hoài dịch. - H. : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023858, PM.052323, PM.052324, PM.052325

24879 Em thuộc về đâu : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford ; Kim Trâm dịch. - H. : Phụ nữ, 2004.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023860, PM.052329, PM.052330, PM.052331

24880 Trăm năm thoáng chốc : Tiểu thuyết / Vũ Huy Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR114N

Số ĐKCB: PD.023837, PM.052263, PM.052264, PM.052265

24881 Việt Nam thảm kịch Đông Dương / Hiệu đính, sửa chữa, bổ sung và giới thiệu: Chương Thâu, Phan Trọng Báu ; Đường Bá Ổn dịch. - H. : công an nhân dân, 2003. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023831, PM.052249, PM.052250, PM.052251

24882 Mùa hoa champa : Giải B hội nhà văn / Lê Tuấn. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505H

Số ĐKCB: PD.023847, PM.052291, PM.052292, PM.052293

2488 Những truyện tình lãng mạn : Tập truyện ngắn. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 414tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556T
Số ĐKCB: PD.023853, PM.052310

2488 100 sự tích và truyền thuyết Việt Nam hay nhất / Thái Đắc Xuân sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 411tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 M458T
Số ĐKCB: PD.023857, PM.052320, PM.052321, PM.052322

2488 Những giấc mơ dài : Truyện phim / Nguyễn Thị Thu Huệ. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556G
Số ĐKCB: PD.023846, PM.052288, PM.052289, PM.052290

2488 Đỉnh lũ : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - H. : Thanh niên, 2004. - 519tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ312L
Số ĐKCB: PD.023843, PM.052279, PM.052280, PM.052281

2488 Phố những cửa hiệu u tối / Patrick Modiano ; Dương Tường dịch. - H. : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023859, PM.052326, PM.052327, PM.052328

2488 Chiến tranh Đông Dương qua tiếng nói của binh lính Pháp = La guerre d'indoehine à trares la voix des soldats du corps expéditionnaire francais. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023862, PM.052335, PM.052336

2488 Thoạt kỳ thuỷ : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 163tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH418K
Số ĐKCB: PD.023842, PM.052276, PM.052277, PM.052278

2489 Chuyện đời -1 : Tập truyện ngắn / Giang Trung Học. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 232tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527D
Số ĐKCB: PD.023841, PM.052273, PM.052274, PM.052275

2489 Gấp giấy : Gấp giấy thành hình vật, hình khối, gấp giấy ăn, khăn ăn / Chu Ngưỡng Từ, Trịnh Hạm Bình ; Nguyễn Quốc Siêu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 218tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 736 G259G
Số ĐKCB: PD.023882, PM.052379, PM.052380

2489 Hứa yêu : Tiểu thuyết / Lavyrle Spencer ;Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ, 2004. - 255tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023864, PM.052339, PM.052340, PM.052341

2489 Viết dưới giá treo cổ / Julius Fucik ; Dương Tất Từ dịch. - H. : Nxb. Thế giới, 2003. - 217tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023863, PM.052337, PM.052338

24894 Tôi đã không quên : Tiểu thuyết / Lê Minh Khuê. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2004. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T452D
Số ĐKCB: PD.023845, PM.052285, PM.052286, PM.052287

24895 Giải mã tình yêu / Châu Hiểu Yến, Vương Trí Khang ; Nguyễn Thị Hồng Khanh biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 177 GI103M
Số ĐKCB: PD.023849, PM.052296, PM.052297, PM.052298, PM.052299

24896 Từng bước đi lên của tân giáo / Lý Lòi Sáng; Đào Nguyệt Quế ghi. - Hà Nội : Nxb. Nông thôn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001701, PM.001702, PM.001703, PM.001704, PM.001705

24897 Cửa sông : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2004. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C505S
Số ĐKCB: PD.023839, PM.052269

24898 Hành trình của một cậu ấm tại Pháp (1940-1946) / Lê Hữu Thọ; Kamal Nguyễn dịch. - H. : Thanh niên, 2003. - 204tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023854, PM.052311, PM.052312, PM.052313

24899 Lịch sử các học thuyết kinh tế / Robert B Ekelund Jr, Robert F Hébert: Lê Sơn hiệu đính. - Hà Nội : Thống kê, 2004. - 659tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.15
Số ĐKCB: PM.052381

24900 Mỹ thuật dân tộc Thái ở Việt Nam = Fine arts of the Thai in Viet Nam / Phan Ngọc Khuê. - H. : Nxb. Mỹ Thuật, 2004. - 167tr. ; 19cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052382

24901 Cỏ dại : Tập truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 346tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C458D
Số ĐKCB: PD.023850, PM.052300, PM.052301, PM.052302

24902 Nguyễn Trãi anh hùng giải phóng dân tộc danh nhân văn hoá thế giới / Nguyễn Minh Tường. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023833, PM.052255, PM.052256

24903 Quốc sử toản yếu / Ngô Sỹ Liên, Nguyễn Huy Oánh ; Dịch: Lại Văn Hùng, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Quang Thắng; Trần Thị Băng Thanh hiệu đính. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 2004. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023832, PM.052252, PM.052253, PM.052254

24904 Chuyện đố nhịn được cười : Cười để trẻ lâu / Hạ Vinh Thư sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Văn hoá thông tin, 2004. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92280234 CH527D

Số ĐKCB: PD.023881, PM.052376, PM.052377, PM.052378

24905 Biệt tài nói láo : Truyện xưa kể lại / Hằng Nga s.t. & b.s.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2004.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 B308T

Số ĐKCB: PD.023879, PM.052372, PM.052373, LD.008465

24906 Thầy pháp sợ ma : Truyện cổ dân gian / Hằng Nga s.t, b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 TH126P

Số ĐKCB: PM.052370, LD.008490, PD.023878, PM.052371

24907 Anh chồng đại ngu : Truyện xưa kể lại / Hằng nga s.t., b.s.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: LD.008617, PD.023877, PM.052369

24908 Sinh con sành điệu : Truyện xưa kể lại / Hằng Nga sưu tầm & biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2004. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 S312C

Số ĐKCB: PD.023876, PM.052367, PM.052368

24909 Đàn ông biến thành đàn bà : Truyện xưa kể lại / Hằng Nga sưu tầm & biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 2004. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 Đ107-O

Số ĐKCB: PM.052364, PM.052365, PM.052366, LD.008616, PD.023875

24910 Chồng thử vợ : Truyện cổ dân gian / Hằng Nga s.t. & t.ch.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 CH465T

Số ĐKCB: PD.023874, PM.052362, PM.052363, LD.008436

24911 Sự nghiệp và chuyện tình những ngôi sao thể thao / B.s: Lê Huỳnh Lê, Đỗ Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 195tr. : ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.052259, LD.010156, PD.023835, PM.052258

24912 Danh nhân lịch sử Kinh Bắc / Trần Quốc Thịnh. - H. : Lao động, 2004. - 827tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023834, PM.052257

24913 Việt Nam phong tình cổ lục / Vũ Khánh (b.s). - H. : Văn hoá thông tin, 2004. - 723tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023880, PM.052374, PM.052375

24914 Rượu bổ cổ truyền chữa bách bệnh / Lý Ứng , Cung Tân Toàn ; Hà Kim Sinh dịch. - H. : Thể dục thể thao, 2004. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt: 500 bài thuốc rượu bổ với công hiệu, cách pha chế, ứng dụng, các phương thức trị liệu t

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023867, PM.052348, PM.052349

24915 Vương miện lưu đày : Truyện lịch sử / Mai Thục. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2004. - 599tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 V561M
Số ĐKCB: PD.023872, PM.052359, PM.052360, PM.052361

24916 Một số vấn đề về lao động, việc làm và đời sống người lao động ở việt Nam hiện nay / Đinh Đăng Định (ch.b). - H. : Lao động, 2004. - 291 ; 19cm

Tóm tắt: Lao động việc làm và đời sống, những vấn đề lý luận và thực tiễn. Thực trạng lao động việc làm và đời sống người lao động ở Việt Nam. Những phương hướng và giải pháp căn bản nhằn nâng cao chất lượng người lao động.

Ký hiệu phân loại: 331.109597 M458S
Số ĐKCB: PD.023871, PM.052357, PM.052358

24917 Đổi mới cách đặt tên / Hứa Ngân; Nguyễn Danh Đạt dịch. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng, 2003.

Tóm tắt: Cách suy đoán theo tên tuổi, hiểu rõ được quá khứ cũng như dự đoán được khả năng đạt được nguyện vọng , giúp tránh được những khuất tất trong cuộc sống, sự nghiệp đi đến thành công, gia đình hạnh phúc

Ký hiệu phân loại: 924.4 Đ452M
Số ĐKCB: PD.023869, PM.052352, PM.052353, PM.052354

24918 Công tác tư tưởng văn hoá góp phần thực hiện pháp lệnh dân số : Kỷ yếu hội thảo tại Hà Nam ngày 26-12-2003. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.9 C455T
Số ĐKCB: PD.023819, PM.052224, PM.052225

24919 150 câu hỏi đáp về tuổi mãn kinh / Phạm Gia Đức, Phạm thị Phương Lan. - H. : Phụ Nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 M458T
Số ĐKCB: PD.023820, PM.052226, PM.052227

24920 Hỏi đáp luật thuế : Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt. Các văn bản luật vừa mới được sửa đổi, bổ sung tại các kỳ họp thứ 3 Quốc hội thứ XI (năm 2003) / Nguyễn Ngọc Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 148tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 H452D
Số ĐKCB: PD.023822, PM.052230, PM.052231

24921 Kỹ thuật pha chế sinh tố làm đẹp và trị bệnh / Bàng Cẩm d.. - Hà Nội : Phụ Nữ, 2004. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023823, PM.052232, LD.009263, PM.052233

24922 Đừng mất thời gian vì những điều vụn vặt : Nghệ thuật xử thế / Richard Carlson; Nguyễn Minh Chiến dịch. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin, 2003. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 Đ556M
Số ĐKCB: PD.023825, PM.052236, PM.052237

24923 Thế giới hoa và biểu tượng / Tuyển chọn, biên soạn: Bình An, Đăng Trường. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 327tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023826, PM.052238, PM.052239

24924 Giải thích về tranh tượng phật giáo Trung Quốc / Trương Đức Bảo, Từ Hữu Vũ, Nghiệp Lô Hoa ; Đào Văn Lưu dịch. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 2004. - 222tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023827, PM.052240, PM.052241

24925 Cách đặt tên cho con / Quan Hi Hoa; Dịch: Hà Sơn, Thanh Anh. - Hà Nội : Văn hoá Thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 929.4 C102D
Số ĐKCB: PD.023870, PM.052355, PM.052356

24926 Tiếng trái tim và tiếng lương tâm / Hoàng Xuân Việt. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 239tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158.1 T306T
Số ĐKCB: PD.023828, PM.052242, PM.052243, PM.052244

24927 Hạnh phúc là điều có thật / Nguyễn Minh Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 158 H107P
Số ĐKCB: PD.023829, PM.052245, PM.052246

24928 Những bí ẩn của các nhà tiên tri thế giới / R. Ranpa ; Lê Nguyễn dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. - 606tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kể về những nhà tiên tri, những trạng trình ở nhiều miền đất trên thế giới, những đoán giải kiếp sau của con người, dự báo, thảm hoạ thiên tai về sự bí mật của thời gian
Ký hiệu phân loại: 133.3 NH556B
Số ĐKCB: PD.023830, PM.052247, PM.052248

24929 100 món ăn dễ làm / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2010. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 641.8 M458T
Số ĐKCB: PM.051655, PM.051656, LD.010263, PD.023551

24930 Pháp lệnh dân số. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 33tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L
Số ĐKCB: PD.023528, PM.051602, PM.051603

24931 Hướng dẫn cách viết báo : Sách tham khảo nghiệp vụ / Jean, Luc Martin, Lagardette. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 070.4 H561D
Số ĐKCB: PD.023531, PM.051659, PM.051660

24932 Các quy định pháp luật về cấp phép xây dựng nhà ở tại đô thị. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59704 C102Q
Số ĐKCB: PD.023536, PM.051590, PM.051591

24933 Cách thức cải tạo vườn và ao cá ở gia đình / Hà Thị Hiến. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. -
Tóm tắt: Những yêu cầu trong cải tạo và kỹ thuật trồng rau, cây ăn quả trong vườn gia đình. Cách xây dựng ao mới, cải tạo ao cũ và tìm hiểu cách vận chuyển, chăm sóc, thu hoạch cá trong gia đình

Ký hiệu phân loại: 639.3 C102T
Số ĐKCB: PD.023578, PM.051649, PM.051650

2493- Sổ tay tuyên truyền pháp luật phòng, chống ma tuý / Vũ Quang Vinh (B.s). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 76tr. ; 21cm

Tóm tắt: Phương pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng chống ma tuý, số liệu về người nghiện ma tuý ở các địa phương, những địa chỉ cai nghiện tập trung...
Ký hiệu phân loại: 344.59705 S458T
Số ĐKCB: PD.023577, PM.051634, PM.051635, PM.051636

2493- Phát huy vai trò nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ biên giới tổ quốc trong tình hình mới. - Hà Nội : Bộ tư lệnh bộ đội biên phòng, cục chính trị Xb', 2003. - 32tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đặc điểm cơ bản các tuyến biên giới, những chuyển biến tích cực qua 15 năm thực hiện " Ngày biên phòng toàn dân" , những vấn đề cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện
Ký hiệu phân loại: 355.309597 PH118H
Số ĐKCB: PD.023576, PM.051606, PM.051607

2493- 24 bài thực hành để học nhanh tiếng Đức / Minh Nguyệt. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 205tr. ;
Tóm tắt: Những từ, Câu và những thành ngữ nói về bản thân, công việc, sở thích, các kỳ nghỉ,...Phần bài tập liên quan đến bài học, vốn từ vựng cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng giao tiếp, tra cứu từ vựng trong phần danh mục
Ký hiệu phân loại: 438 H103M
Số ĐKCB: PD.023575, PM.051611, PM.051612

2493- Văn bản pháp luật về đổi mới doanh nghiệp nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 345.597 V115B
Số ĐKCB: PD.023526, PM.051588, PM.051589

2493- Tìm hiểu các cuộc thi hoa hậu thế giới. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các cuộc thi hoa hậu hoàn vũ từ thập kỷ 50 đến nay với 32 tranh ảnh mẫu có sự góp mặt của tất cả các cô gái từng đoạt vương miện và những lợi ích kinh tế, danh vọng của cuộc thi hoa hậu thế giới
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023546, PM.051651, PM.051652

2493- Hướng dẫn cách biên tập : Sách tham khảo nghiệp vụ / Michel Voirol; Nguyễn Thu Ngân dịch. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nguyên tắc chung về biên tập, việc sắp xếp các bài báo, những báo cáo có tính chất thông tin, những bài bình luận, trình bày một bài viết, những công cụ làm việc
Ký hiệu phân loại: 070 H561D
Số ĐKCB: PD.023529, PM.051657, PM.051658

2494- Pháp luật về chăm sóc, bảo vệ người bị nhiễm chất độc da cam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L
Số ĐKCB: PD.023527, PM.051592, PM.051593

2494- Luật đất đai. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 346.59704 L504D
Số ĐKCB: PD.023540, PM.051560, PM.051561

24942 Hướng dẫn sử dụng Átlát địa lý Việt Nam : Học và ôn thi tốt nghiệp, thi học sinh giỏi trung học cơ sở và trung học phổ thông / Trần Tuyển, Ngô Tương Đại. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 207tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giúp học sinh nắm, hiểu, sử dụng, khai thác tốt các ký hiệu, các loại biểu đồ, các kiến thức cơ bản trong Át lát, biết cách trả lời các câu hỏi luyện tập và bài thi có hiệu quả cao

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023542, PM.051661, PM.051662

24943 Tìm hiểu pháp luật về xuất khẩu lao động : Sách tham khảo / Phạm Công Bẩy. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thông tin đầy đủ các chính sách của Đảng, biết quyền và nghĩa vụ của người lao động, kiểm tra, xử lý vi phạm giải quyết các tranh chấp về hợp đồng xuất khẩu lao động

Ký hiệu phân loại: 344.597 T310H
Số ĐKCB: PD.023539, PM.051562, PM.051563

24944 Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ thương binh, bệnh binh người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 2002. - 28tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023541, PM.051598, PM.051599

24945 Văn bản pháp luật về chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 354tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các điều luật, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả cao

Ký hiệu phân loại: 346.59707 V115B
Số ĐKCB: PD.023538, PM.051576, PM.051577

24946 Hỏi và đáp về chế độ chính sách đối với thương binh bệnh binh gia đình liệt sỹ người có công và văn bản có liên quan / Mai Văn Duẩn sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 697tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 H452V
Số ĐKCB: PD.023543, PM.051582, PM.051583

24947 Lịch sử bộ đội biên phòng Đăk Lăk (1960-1995). - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 201tr. ; 20cm

Tóm tắt: Lực lượng vũ trang, bộ đội biên phòng Đăk Lăk trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ quốc Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 355.00959765 L302S
Số ĐKCB: PD.023537, PM.051617, PM.051618, PM.051619

24948 Từ điển Việt - Anh xây dựng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2003. - 855tr. ; 21cm

Tóm tắt: Từ điển chứa khoảng hơn 16700 từ Việt, 25000 từ Anh, hơn 27800 thí dụ tiếng Việt và 33400 thí dụ tiếng Anh của nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023596, PM.051673

24949 Hàn Quốc - câu chuyện kinh tế về một con rồng : Sách tham khảo / Hoa Hữu Lân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Hàn Quốc từ 1950 đến nay, trong đó tập trung phân tíchvề cơ cấu kinh tế-xã hội đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm và nêu lên triển vọng kinh tế Hàn Quốc trong những năm đầucủa

Ký hiệu phân loại: 338.95195 H107Q
Số ĐKCB: PD.023548, PM.051630, PM.051631

2495(Chính sách kinh tế Mỹ dưới thời Bill Clintơn : Sách tham khảo / Vũ Đăng Hinh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát bức tranh toàn cảnh nền kinh tế Mỹ vào đầu những năm 1990, những thành tựu kinh tế mà tổng thống Bill Clintơn đã đạt được trong những năm cầm quyền. Tập trung phân tích những chính sách đã được triển khai thành công trong các lĩnh vực cụ th

Ký hiệu phân loại: 338.973 CH312S
Số ĐKCB: PD.023552, PM.051615, PM.051616

2495[Quy định pháp luật về người cao tuổi và các văn bản có liên quan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 QU600D
Số ĐKCB: PD.023553, PM.051596, PM.051597

2495[100 món ăn ngày lễ - ngày nghỉ cuối tuần / Đỗ Kim Trung. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M458T
Số ĐKCB: PD.023550, PM.051653, PM.051654

2495[Luật tổ chức hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T
Số ĐKCB: PD.023554, PM.051568, PM.051569

2495[Văn bản pháp luật về quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 581tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 V115B
Số ĐKCB: PD.023557, PM.051604, PM.051605

2495[Xuân Diệu thơ và đời / Lữ Huy Nguyên. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 467tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023555, PM.051519, PM.051520, PM.051521

2495(Hương sắc mùa thu : Thơ - văn và hoạ / Ngô Quang Nam. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 190tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H561S
Số ĐKCB: PD.023535, PM.051514, PM.051515

2495[Ngoại giao Việt Nam(1945-1995) / Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 823tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.597 NG404G
Số ĐKCB: PD.023585, PM.051620, PM.051621, PM.044044, PM.044045

2495[Hai vạn dặm dưới đáy biển / Jules Verne; Ngọc Anh biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023584, PM.051554, PM.051555, PM.051556

2495[Mỹ học / Denis Huisman; Xuân Lộc dịch và chú thích. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2004. -

Tóm tắt: Các giai đoạn lịch sử của mỹ học, các lĩnh vực của mỹ học, những vấn đề liên quan đến

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023530, PM.051628, PM.051629

24960 Sổ tay thuật ngữ thể thao : Việt - Anh - Trung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 76tr. ;

Tóm tắt: Một số thuật ngữ thể thao thường dùng được in bằng ba thứ tiếng Việt - Anh - Trung nhân dịp Sea Games được tổ chức tại Việt Nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023533, PM.051663, PM.051664

24961 Biên niên sự kiện lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (5.1975 - 12.1995) : Đề tài độc lập cấp nhà nước KXĐL 92 - 20. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 598tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 B305N
Số ĐKCB: PD.023588, PM.051667, PM.051668

24962 Anh hùng trên chín tầng mây : Tập truyện giải thưởng văn học 1994-1995 do ban văn học quốc phòng - an ninh Hội nhà văn Việt Nam tặng thưởng / Lê Thành Chơn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 301tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A107H
Số ĐKCB: PD.023586, PM.051530, PM.051531, PM.051532

24963 Những vấn đề lý luận đặt ra từ các văn kiện đại hội IX của Đảng : Công trình kỷ niệm 40 năm ngày thành lập viện triết học / Nguyễn Trọng Chuẩn, Đặng Hữu Toàn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: Việt Nam trong thế kỷ XX và triển vọng phát triển trong thế kỷ XXI ,con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam , đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và một số vấn đề kinh tế xã hội ở Việt Nam hiện nay, vấn đề con người, văn hoá, khoa học và công

Ký hiệu phân loại: 324.2594071 NH556V
Số ĐKCB: PD.023587, PM.051671, PM.051672

24964 Trình tự thủ tục thành lập tổ chức lại, giải thể các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế / Nguyễn Sỹ Đại, Phạm Thị Lan Anh. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 412tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 TR312T
Số ĐKCB: PD.023589, PM.051601, PM.051600

24965 Mai Hắc Đế truyền thuyết và lịch sử / Đinh Văn Hiến, Đinh Lê Yên. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ an, 2003. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7013 M103H
Số ĐKCB: PD.023590, PM.051511, PM.051512, PM.051513

24966 317 mẫu soạn thảo văn bản hành chính và hợp đồng kinh tế, dân sự thường dùng trong kinh doanh / Lê Thành Châu. - Hà Nội : Thống kê, 2004. - 908tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023579, PM.051574, PM.051575

24967 Quốc triều hình luật : Luật hình triều lê / D.: Nguyễn Ngọc Thuận, Nguyễn Tá Nhí. - Hà Nội : Tư pháp, 2013. - 358tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quốc triều hình luật là bộ luật của triều nhà Lê Việt Nam

Số ĐKCB: LD.049041, LD.049042, LD.049043, PD.023547, PM.051564, PM.051565, PD.041160, PM.070571

24968 Tối ưu hoá đa tiêu chuẩn trong chế tạo máy / Lê Ngọc Hưởng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 624.03 T452U

Số ĐKCB: PD.023556, PM.051637, PM.051638

24969 Quyền được ...không yêu / Nguyễn Bắc Sơn. - Hà nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 QU604D

Số ĐKCB: PD.023571, PM.051559

24970 Sổ tay truyền thông dân số / Vũ Trọng Thiệu (B.s) Đoàn Minh Lộc hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chiến lược chăm sóc sức khoẻ sinh sản 2001-2010, chiến lược truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số , sức khoéinh sản, kế hoạch hoá gia đình 2001-2005, kiến thức nghề nghiệp về một số thể loại truyền thông dân số

Ký hiệu phân loại: 304.6 S458T

Số ĐKCB: PD.023572, PM.051625, PM.051626, PM.051627

24971 100 giải nôbel văn học / Đằng Tiểu Tùng; Đoàn Huy Trác dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023570, PM.051608, PM.051609, PM.051610

24972 Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, cỏ dại / Hà Thị Hiến (B.s). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Nhận biết chung về cỏ dại, các biện pháp phòng trừ cỏ dại, biện pháp trừ cỏ cho một số loại cây trồng chính ở nước ta, thuốc trừ cỏ và cách sử dụng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023569, PM.051645, PM.051646

24973 150 câu hỏi và trả lời về bảo hiểm xã hội và văn bản hướng dẫn thi hành / Mai Văn Duẩn. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 624tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 M458T

Số ĐKCB: PM.051570, PM.051571

24974 Thơ chữ Hán Lê Thánh Tông : Tổng tập / Biên soạn: Mai Xuân Hải (C.b), Hoàng Hồng Cẩm, Phạm Thuỳ Vinh. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 894tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211

Số ĐKCB: PD.023599, PM.051557, PM.051558

24975 Tìm hiểu các quy định về đầu tư, đấu thầu, kiến trúc trong xây dựng cơ bản / Huỳnh Minh Nhị, Nguyễn Quang Huy. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 942tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các quy định quản lý tổ chức trong xây dựng cơ bản, quy hoạch và phát triển đô thị. Các quy định đầu tư xây dựng và quy chế đấu thầu, quy định đầu tư xây dựng và nhà đất có liên quan đến nước ngoài

Ký hiệu phân loại: 343.597 T310H

Số ĐKCB: PD.023598, PM.051586, PM.051587

24976 Quà tặng : Tập truyện ngắn. Truyện ngắn chọn lọc và tác phẩm đạt giải thưởng văn học. Quà tặng - Giải thưởng văn học của bộ quốc phòng 1999 / Nguyễn Bảo. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nghân dân, 2003. - 481tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 QU126T

Số ĐKCB: PD.023597, PM.051533, PM.051534, PM.051535

2497 Giới và kinh tế chất thải kinh nghiệm Việt Nam và quốc tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003.

Tóm tắt: Công ăn việc làm, vai trò của phụ nữ trong hoạt động xử lý rác thải, những vấn đề liên quan đến sức khoẻ phụ nữ và trẻ em làm nghề nhặt rác ở Việt nam. Chính sách và phương thức quản lý chất thải của ấn độ

Ký hiệu phân loại: 363.72 GI452V

Số ĐKCB: PD.023523, PM.051643, PM.051644

2497 Một số quy định pháp luật về giấy phép kinh doanh chứng chỉ hành nghề đối với doanh nghiệp tổ chức kinh tế và cá nhân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 1017tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 M458S

Số ĐKCB: PD.023522, PM.051584, PM.051585

2497 Từ điển y học / Phạm Ngọc Trí. - H. : Y học, 2000. - 115tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những từ mới quan trọng và cần thiết trong y khoa, giải thích rõ ràng từng đề mục, từng từ ngữ, bảo đảm ý nghĩa nội dung của từ gốc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048953

2498 Truyện ngắn hay trên báo thanh niên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2003. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PD.023573, PM.051522, PM.051523, PM.051524

2498 Chuyến tàu nửa đêm : Tập truyện / Sâm Thương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 189tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527T

Số ĐKCB: PD.023564, PM.051527, PM.051528, PM.051529

2498 Nguyên Hương trong trường đời. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 421tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 NG527H

Số ĐKCB: PD.023567, PD.023568, PM.051516, PM.051517, PM.051518

2498 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. - Hà Nội : Ban tư tưởng văn hoá trung ương xb', 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PD.023566, PM.051622, PM.051623, PM.051624

2498 Văn bản pháp luật về hỗ trợ người nghèo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 412tr. ; 21cm

Tóm tắt: Quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện, quy định pháp luật về: Trợ giúp pháp lý, ngân hàng chính sách xã hội, chính sách tín dụng,khám, chữa bệnh và hoạt động nhân đạo, chính sách xoá đói, giảm nghèo,chính sách cứu trợ xã hội và bảo trợ xã hộ

Số ĐKCB: PD.023562, PD.023563, PM.051578, PM.051579, PM.051572, PM.051573

2498 Hỏi - đáp về triết học Mác -Lê Nin. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lịch sử triết học, triết học Mác - Lê Nin, lô gích học, đạo đức học. Các câu hỏi và trả lời được sắp xếp theo trình tự phù hợp với chương trình môn học

Ký hiệu phân loại: 107 H452-
Số ĐKCB: PD.023559, PM.051647, PM.051648

2498(Tìm hiểu quá trình tiến hoá vũ trụ và sinh giới : Sách tham khảo / Vũ Gia Hiền. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 627tr. ; 21cm
Tóm tắt: Quá trình biến hoá tiến hoá vũ trụ, quá trình tiến hoá sinh giới
Ký hiệu phân loại: 576.8 T310H
Số ĐKCB: PD.023560, PM.051641, PM.051642

2498(Kế toán tài chính nâng cao : Hạch toán hợp nhất doanh nghiệp / Nguyễn Phú Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt: Lý luận chung về kế toán quốc tế, kế toán theo các hình thức đầu tư, hợp nhất doanh nghiệp, báo cáo tài chính hợp nhất lập khi mua tài sản, lập báo cáo tài chính sau khi hợp nhất theo phương pháp giá trị hợp nhất
Ký hiệu phân loại: 323 K259T
Số ĐKCB: PM.051613, PM.051614

2498(Môi trường kinh doanh ở nông thôn Việt Nam thực trạng và giải pháp / Chu Tiến Quang (Ch.b)...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 200tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về môi trườngkinh doanh, đánh giá thực trạng, giải pháp khắc phục cản trở, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho phát triển sản xuất ở nông thôn
Ký hiệu phân loại: 338.09597 M452T
Số ĐKCB: PD.023525, PM.051632, PM.051633

2498(Luật bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 342.597 L504B
Số ĐKCB: PD.023545, PM.051566, PM.051567

2499(Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 469tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.25970709 GI108T
Số ĐKCB: PM.051665, PM.051666

2499(Sơ chế bảo quản một số loại nông sản cho vùng trung du và miền núi (thóc, ngô, lạc, đậu, sắn) / Cao Văn Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 76tr. ; 19cm
Tóm tắt: Bảo quản ngũ cốc. Các phương pháp bảo quản
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023798, PM.052146, PM.052147, PM.052148, PM.052149

2499(
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052203, PM.052204

2499(

Tóm tắt: Đất lúa Việt Nam, thuỷ lợi với sản xuất lúa ở Việt Nam. Bảo quản và chế biến lúa gạo, cơ giới hoá sản xuất lúa ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023815, PM.052213, PM.052214, PM.052215, PM.052216

2499(Lũ quét nguyên nhân và biện pháp phòng tránh / Cao Đăng Dư, Lê Đắc Huỳnh. - In lần thứ 2, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 211tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các biện pháp phòng tránh lũ quét

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023805, PM.052174, PM.052175, PM.052176, PM.052177

2499 Lũ quét nguyên nhân và biện pháp phòng tránh / Cao Đăng Dư, Lê Đắc Huỳnh. - In lần thứ 2, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 95tr. ; 21cm
Tóm tắt: Lũ quét, nguyên mhân hình thành lũ quét
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023804, PM.052170, PM.052171, PM.052172, PM.052173

2499 Chiến lược quy hoạch sử dụng đất đai ổn định đến năm 2010 / BS: Nguyễn Ngọc Nông (Ch.b), Lương Văn Hinh, Đặng Văn Minh.... - H. : Nông nghiệp, 2003. - 291tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những luận điểm, đặc trưng cơ bản về nông thôn và phát triển nông thôn, ý nghĩa, tầm quan trọng của quy hoạch phát triển nông thôn trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, các nguyên lý, mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội d
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023810, PM.052194, PM.052195, PM.052196, PM.052197

2499 Khoa học đại chúng phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn / Đồng chủ biên: Vũ Tuyên Hoàng ..... - H. : Nông nghiệp, 2003. - 268tr. ; 19cm
Tóm tắt: Một số kiến thức cơ bản về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023802, PM.052162, PM.052163, PM.052164, PM.052165

2499 Mùa trái mù u / Lê Ngọc Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505T
Số ĐKCB: PD.023773, PM.052068, PM.052069, PM.052070

2499 Chuyện đời chuyện nghề : 22 tác giả quân đội / Chi Phan. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 430tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527D
Số ĐKCB: PD.023774, PM.052071, PM.052072, PM.052073

2500 Chiều vô danh : Truyện ngắn & truyện ngắn...ngắn / Hoàng Dân. - Hà Nội : Lao động, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH309V
Số ĐKCB: PD.023775, PM.052074, PM.052075, PM.052076

2500 Hiền đen / Hoàng Tuấn Dương. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 H306D
Số ĐKCB: PD.023776, PM.052077, PM.052078, PM.052079

2500 Dứt tình : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2004. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 D565T
Số ĐKCB: PD.023777, PM.052080, PM.052081, PM.052082

2500 Những linh hồn bị hành quyết : Tiểu thuyết / Ông Văn Tùng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 582tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556L
Số ĐKCB: PD.023778, PM.052083, PM.052084, PM.052085

2500 Con dấu ngà vấy máu : Tiểu thuyết / Guy Stanley ; Ánh Nguyệt dịch. - H. : Lao động, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023779, PM.052086, PM.052087, PM.052088

25005 Người đi đường không biết mỏi : Tuổi trẻ Các Mác. Tiểu thuyết / Êlêna Iliina ; Dịch: Trần Khuyến.... - In lần thứ 6. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 555tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.023780, PM.052089, PM.052090, PM.052091, PM.043768, PM.043769, PM.043770

25006 Bệnh thần kinh vùng cổ vai / Vũ Quang Bích. - H. : Y học, 2004. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những đặc điểm giải phẫu và sinh lý của cột sống cổ, phương pháp khám bệnh,các hình thái lâm sàng,dự phòng và điều trị hội chứng cổ do thoái hoá cột sống...
Ký hiệu phân loại: 616.7 B256T
Số ĐKCB: PD.023781, PM.052092, PM.052093, PM.052094

25007 Bóng chiều Thăng Long : Tiểu thuyết lịch sử / Siêu Hải. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92231 B455C
Số ĐKCB: PD.023782, PM.052095, PM.052096, PM.052097

25008 Bông trà mi nở muộn : Tập truyện và ký / Nguyễn Hùng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 B455T
Số ĐKCB: PD.023783, PM.052098, PM.052099, PM.052100

25009 Cuộc kiếm tìm vô vọng : Tiểu thuyết. Giải B sáng tác văn học trẻ 1994-1996 / Ông Văn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 319tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557K
Số ĐKCB: PD.023784, PM.052101, PM.052102, PM.052103

25010 Thân phận của tình yêu : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - H. : Phụ nữ, 2004. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH121P
Số ĐKCB: PD.023785, PM.052104, PM.052105, PM.052106

25011 Truyện ngắn hay dành cho bạn đọc trẻ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2004. - 384tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PD.023786, PM.052107, PM.052108, PM.052109

25012 Nhịp chày đôi : Tập truyện ngắn. Tuyển truyện ngắn chọn lọc và truyện được giải thưởng văn học / Nguyễn Tiến Hải. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2004. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH313C
Số ĐKCB: PD.023787, PM.052110, PM.052111, PM.052112

25013 Hạt mùa sau : Tiểu thuyết. Tác phẩm chọn lọc 2, giải thưởng văn học Hội nhà văn VN 1986, giải thưởng nhà nước về văn học 2001 / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2004. - 680tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H124M
Số ĐKCB: PD.023788, PM.052113, PM.052114, PM.052115

25014 Hoa quỳnh ở biển : Tập truyện ngắn / Lê Quang Hào. - H. : Thanh niên, 2004. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401Q
Số ĐKCB: PD.023789, PM.052116, PM.052117, PM.052118

25015 Câu chuyện về một nền hòa bình bị bỏ lỡ / Jean Sainteny ; Lê Kim dịch. - H : Công an nhân dân, 2004. - 439tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052205, PM.052206

25016 50 năm chiến thắng Điện Biên. - H : Âm nhạc, 2004. - 155tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052217

25017 Chăn nuôi gia súc gia cầm ở trung du miền núi kỹ thuật chăn nuôi gà / Bùi Đức Lũng. - H : Nông nghiệp, 2004. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giống và công tác giống gà, sinh lý tiêu hóa, sinh lý sinh sản, ấp trứng gà. Dinh dưỡng và thức ăn cho gà. Kỹ thuật nuôi dưỡng các loại gà, một số bệnh ở gà và biện pháp phòng trị
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023800, PM.052154, PM.052155, PM.052156, PM.052157

25018 Trồng cỏ nuôi bò sữa / Nguyễn Thiện. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2003. - 108tr. : bảng ; 19cm

Tóm tắt: Những giống cỏ có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với nhiều vùng sinh thái ở nước ta , cách chế biến, bảo quản, sử dụng rơm, phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho bò sữa.
Số ĐKCB: PM.052166, PM.052167, PM.052168, PM.052169, LD.005433, PD.023803

25019 Hướng dẫn kỹ thuật thu hoạch, chế biến và bảo quản sản phẩm cà phê chè / Bùi Đình Trụ, Đoàn Triệu Nhạn. - H. : Nông nghiệp, 2004. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đại cương về thu hoạch và chế biến cà phê. Kỹ thuật chế biến và bảo quản cà phê chè (Arabica) theo phương pháp ướt. Chế biến và bảo quản cà phê,thóc ,... trong các hộ gia đình.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023801, PM.052158, PM.052159, PM.052160, PM.052161

25020 Phòng và chữa bệnh thông thường ở nông thôn / Phạm Ngọc Quế. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt: Những hiểu biết về xử lý các bệnh thường gặp, sơ cấp cứu nếu xảy ra tai nạn, nhất là khi không có cán bộ y tế. Một số thường thức y học có ích cho mỗi người để bảo vệ sức khoẻ cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
Số ĐKCB: PD.023806, PM.052178, PM.052179, PM.052181, LD.005423, PM.052180

25021 Vệ sinh môi trường và phòng bệnh ở nông thôn / Phạm Ngọc Quế. - H. : Nông nghiệp, 2003. -

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản trong việc cải thiện vệ sinh môi trường và những biện pháp vệ sinh phòng bệnh để bảo vệ sức khoẻ bản thân mỗi người và cộng đồng
Ký hiệu phân loại: 628 V259S
Số ĐKCB: PD.023807, PM.052182, PM.052183, PM.052184, PM.052185

25022 Chăn nuôi gia súc gia cầm ở trung du miền núi kỹ thuật chăn nuôi lợn / Lê Hồng Mận, Bùi Đức Lũng. - H. : Nông nghiệp, 2004. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn về chọn giống, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng, chuồng tr
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023808, PM.052186, PM.052187, PM.052188, PM.052189

25023 Giống và kỹ thuật thâm canh cây có củ / B.S: Mai hoàng Thạch (Ch.b),Nguyễn Công Vinh. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023809, PM.052190, PM.052191, PM.052192, PM.052193

25024 Lấy nhau vì tình : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2004. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 L126N

Số ĐKCB: PD.023814, PM.052207, PM.052208, PM.052209

25025 Sự nhạy cảm của phụ nữ về tình yêu và cuộc sống / Nguyễn Mai Khôi, Trần Tú Anh, Nguyễn Mai Lan. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 369tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 S534N

Số ĐKCB: PD.023813, PM.052210, PM.052211, PM.052212

25026 Sự nhạy cảm của phụ nữ về tình yêu và cuộc sống / Nguyễn Mai Khôi, Trần Tú Anh, Nguyễn Mai Lan. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 369tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 336 S534N

Số ĐKCB: PD.023813, PM.052210, PM.052211, PM.052212

25027 Chẩn đoán bệnh qua vân tay ảnh các mẫu bàn tay hiện đại / Wang Chen Xia; Nguyễn An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2004. - 401tr. : Ảnh ; 20cm

Tóm tắt: Hơn 13 vạn ca bệnh, hơn 10 vạn bức ảnh bàn tay, bác sỹ VVang Chen Xia với công trình to lớn đã mở ra trước chúng ta một lĩnh vực nghiên cứu y học vân tay hoàn toàn mới . Đồng thời, còn đưa ra miêu tả các đường vân đan xen ngang dọc và các bệnh tật c

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023812, PM.052202

25028 Sổ tay phòng chống các bệnh từ động vật lây sang người / Bùi Quý Huy. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Khái niệm chung về các bệnh truyền nhiễm từ động vật lây sang người. Các bệnh truyền nhiễmdo vi khuẩn Chlamydia và Riclesttria , các bệnh truyền nhiễm do virus

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023811, PM.052198, PM.052199, PM.052200, PM.052201

25029 Sinh học phân tử virus Gumboro nghiên cứu ứng dụng tại Việt Nam / Lê Thanh Hoà. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2003. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tử dựa trên việc ứng dụng nhân bản gen PCR (Polymera Chain Reaction) được tiến hành rộng rãi trong đó nghiên cứu phân tử virur gây bệnh Gumboro

Ký hiệu phân loại: 570.72 S312H

Số ĐKCB: PD.023790, PM.052119, PM.052120, PM.052121, PM.052122

25030 Những điều cần biết về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ / Hoàng Quỳnh Nhi (Ch.b). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tư vấn chăm sóc, điều trị những bệnh thường gặp ở trẻ em.

Ký hiệu phân loại: 618.92 NH556D

Số ĐKCB: PD.023791, PM.052123, PM.052124, PM.052125

25031 Chẩn đoán và phòng trị bệnh lupus ban đỏ / Giang Nghiêu Hồ; Nguyễn Kim Dân dịch. - H. : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.9 CH107D

Số ĐKCB: PD.023792, PM.052129, PM.052130, PM.052131

2503 170 lời giải đáp về bệnh táo bón. - H. : Nxb.Hà Nội, 2004. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.3 M458T

Số ĐKCB: PD.023793, PM.052126, PM.052127, PM.052128

2503 Đòng đưa sự đời : Tập truyện ngắn / Hoàng Ngọc Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 240tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ455D

Số ĐKCB: PD.023794, PM.052132, PM.052133, PM.052134

2503 Mùa trăng của người thợ săn : Tiểu thuyết / Vietoria Hol; Hồng Vân dịch. - H. : Phụ nữ, 2004. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023795, PM.052135, PM.052136, PM.052137

2503 Sâu bệnh hại chủ yếu của cây cà phê và biện pháp phòng trừ / Phan Quốc Sủng, Trần Kim Loang, Trương Hồng. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023796, PM.052138, PM.052139, PM.052140, PM.052141

2503 Hạn hán và những giải pháp giảm thiệt hại / Đào Xuân Học. - In lần thứ 2 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 188tr. ; 21cm

Tóm tắt: Ảnh hưởng của thiên tai hạn hán những nhân tố tác động tới tình hình hạn hán của khu vực nghiên cứu. Hạn hán phân loại hạn, chỉ tiêu phân cấp vùng Duyên Hải miền Trung. Các giải pháp giảm nhẹ thiên tai hạn hán ở các tỉnh Duyên Hải miền Trung.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023797, PM.052142, PM.052143, PM.052144, PM.052145

2503 Kỹ thuật chăn nuôi cừu / Đinh Văn Bình, Nguyễn Lân Hùng. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 88tr. ;

Tóm tắt: Những điều cần biết về con cừu. Một số giống cừu thường gặp ở châu Á, sự khác nhau giữa cừu và dê. Kỹ thuật chọn và nhân giống. Kỹ thuật phối giống, chăm sóc khi cừu sinh con...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023799, PM.052150, PM.052151, PM.052152, PM.052153

2503 Vùng pháo sáng : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1986. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006972, PD.006973, PM.020621, PM.020622

2503 Những tinh cầu cô độc : Tiểu thuyết / Từ Tốc. - Tiền GIang : Nxb. Tổng hợp Tiên Giang, 1990.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010157, PM.020623

2504 Tâm tình tuổi trẻ / Thanh Phương. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010406, PM.020627

2504 Nhóm " Ngũ long công chúa" : Tiểu thuyết / Trà Mi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010322, PM.020546, PM.020547

2504 Mối tình hoang dã : Tiểu thuyết / Trần huy Quang. - Hà Nội : Lao động, 1990. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010099, PM.020449, PM.020450, PM.022397, PM.022398

2504 Cờ bay theo gió : Tiểu thuyết / Tô Nguyệt Đình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010228, PM.020564, PM.020565

2504 Mối tình chưa hôn lễ : Tiểu thuyết / Trần Quang Đạo. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. - 185tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010205, PM.020538, PM.020539

2504 Hạnh phúc sau bóng đêm : Tiểu thuyết / Thôi Khắc. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1988.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009547, PD.009548, PM.020474, PM.020475, PM.020476

2504 Mộng chiều xuân : Tiểu thuyết / Thanh Thuỷ. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009583, PD.009584, PM.020479, PM.020480

2504 Em bé mồ côi : Tiểu thuyết / Thanh Thuỷ. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009521, PD.009522, PM.020506, PM.020507

2504 Cẩm nang của những cô gái đang yêu / Thanh Loan, Phan Kim Huê. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009987, PM.021100, PM.021101, PM.021102

2504 Tuổi 15 đến 20 / Francoise Tournier; Dịch :Lương Nhân, Văn Anh. - H. : Thanh niên, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020518, PM.020519, PD.009897, PD.009898

2505 Biển tình lóng lánh : Tiểu thuyết tình cảm / Thu Hương. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010770, PM.021427, PM.021428

2505 Trò đùa tình nguy hiểm : Truyện vừa / Trần Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010091, PM.021447, PM.021448

2505 Vườn ảo mộng : Tiểu thuyết tình cảm / Thuỳ Vân. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010772, PM.021460, PM.021461

2505 Tình riêng đôi ngã : Tiểu thuyết / Thanh Thuỷ. - DakLak : Hội văn học DakLak, 1991. - 347tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010374, PM.021435, PM.021436

2505 Bệnh thông thường ở người lớn và trẻ em. Những điều cần biết và cách xử trí / Trương Luân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1991. - 164tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học gia đình. Sức khoẻ cho mọi người)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010825, PD.010826, PM.021494, PM.021495, PM.021687, PM.021688

2505 Duyên phận lỡ làng : Tiểu thuyết / Tuyết Trinh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng Hợp, 1992. - 323tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010907, PM.021568, PM.021569

2505 Ngửa mặt kêu trời : Tiểu thuyết / Tô Hoàng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010203, PM.021513

2505 Xa lìa bến mộng : Tiểu thuyết / Thuý Vân. - Cửu Long : Nxb. Cưu Long, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010852, PM.021551, PM.021552

2505 Giáo dục trẻ em / Maurice Tieche; Nguyễn Hữu Trọng dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010708, PM.021613, PM.021614

2505 Về những bộ tiểu thuyết cổ điển hay nhất của Trung Quốc / Trần Xuân Đề. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021610, PM.021611, PM.021612, PD.010272

2506 Thức dậy một loài hoa : Thơ / Nguyễn Thái Vận. - H. : Lao động, 1986. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006833, PD.006834, PM.013326, PM.013327, PM.013328, PM.013329, PM.013330

2506 Châm lỗ tai và một số phương pháp chân cứu khác / Trần Thuý, Trần Quang Đạt. - H. : Y học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007020, PD.007021, PM.013496, PM.013497, PM.013498, PM.013499, PM.013500

2506 Từ điển trái nghĩa tiếng việt : Dùng cho nhà trường. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013361, PM.013362, PM.013363, PM.013364, PD.006535, PD.006536

2506 Tuyển tập văn học Campuchia / Vũ Tuyết Lan, Nguyễn Tấn Đắc (b.s); Nguyễn Tấn Đắc giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 341tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006713, PD.006714, PM.013426, PM.013427, PM.013428, PM.013429, PM.013430

2506 Sổ tay đèn điện tử thông dụng / Tô Tấn. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1985. - 494tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007105, PD.007106, PM.013356, PM.013357, PM.013358, PM.013359, PM.013360

2506 Hướng dẫn đọc điện tim / Trần Đỗ Trinh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 1986. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006581, PD.006582, PM.013223, PM.013224, PM.013225

2506(Cuộc truy tìm T.72 : Truyện phản gián / Trần Diễn. - H. : Giao thông vận tải, 1986. - 191tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006721, PD.006722, PM.013189, PM.013190, PM.013191, PM.013192, PM.013193

2506' Đỉnh núi : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - H. : Thanh niên, 1986. - 329tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006521, PD.006522, PM.013376, PM.013377, PM.013378, PM.013379, PM.013380

2506(Chiếc hải bàn điện tử : Tập truyện / Trần Thôi. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1986. - 125tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006825, PD.006826, PM.013456, PM.013457, PM.013458, PM.013459, PM.013460

2506(Xoa bóp trẻ em / Trần Quốc Bảo. - H. : Y học, 1986. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006839, PD.006840, PM.013476, PM.013477, PM.013478, PM.013479, PM.013480

2507(Quản lý và vận hành hồ chứa nước loại vừa và nhỏ / Trần Văn Tranh. - H. : Nông nghiệp, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013491, PM.013492, PM.013493, PM.013494, PM.013495, PD.006789, PD.006790

2507(Những con đường trên mặt nước : Truyện ký / Thái Vượng. - H. : Giao thông vận tải, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006723, PD.006724, PM.013541, PM.013542, PM.013543, PM.013544, PM.013545

2507' Dòng sông màu mận chín : Tập truyện ngắn / Triệu Huấn. - H. : Thanh niên, 1986. - 174tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006519, PD.006520, PM.013581, PM.013582, PM.013583, PM.013584, PM.013585

2507(Nhà chuyên môn / Talan, Macbest; Nhữ Đình Ngọc dịch. - H. : Công an nhân dân, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007034, PD.007035, PM.013606, PM.013607, PM.013608, PM.013609, PM.013610

2507' Dự báo nhịp độ và tỉ lệ cân đối của sự phát triển kinh tế / D.A Trecnhicôp. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1986. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013641, PM.013642, PM.013643, PM.013644, PM.013645, PD.006837, PD.006838

2507(Thung mơ hương tích / Trần Lê Văn; Võ An Ninh ảnh. - In lần thứ 2. - H. : Văn hoá, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013661, PM.013662, PM.013663, PM.013664, PM.013665, PD.007022, PD.007023

2507(Ngày mai vẫn đợi em : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Mộc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010945, PM.020548, PM.020549

2507' Chiếc nhẫn hai màu : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010220, PM.021512

25078 Dĩa bay và những cuộc chạm trán với khách lạ ngoài trái đất / Nguyễn Xuân thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 1991. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010734, PM.021549, PM.021550

25079 Cẩm nang dưỡng sinh hằng ngày : Nâng cao sức khoẻ phòng và trị bệnh không dùng thuốc / Nguyễn Bá Thảo. - Hậu Giang : Bệnh viện y học dân tộc xb', 1994. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010904, PM.022044

25080 Cẩm nang dưỡng sinh hằng ngày : Nâng cao sức khoẻ phòng và trị bệnh không dùng thuốc / Nguyễn Bá Thảo. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 108tr. ; 19cm. - (Tủ sách y học gia điình)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010594, PM.021689, PM.021690, PM.021691, PM.021692

25081 Những bệnh thông thường về tai / Nguyễn Văn Đức, Ngô Mạnh Sơn. - H. : Y học, 1986. - 40tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006835, PD.006836, PM.013401, PM.013402, PM.013403, PM.013404, PM.013405

25082 Người đá / Dịch: Lê Đình Cúc, Bùi Phương Lan. - KomTum : Sở văn hoá thông tin Gia Lai-Kom Tum xb', 1986. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007248, PD.007249, PM.014234, PM.014235, PM.014236, PM.014237

25083 Bên rừng thốt nốt : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006509, PD.006510, PM.014001, PM.014002, PM.014003, PM.014004, PM.014005

25084 Đề phòng và phát hiện bệnh trẻ em tuổi nhà trẻ / Nguyễn Kỳ Anh. - In lần thứ 3. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1986. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006705, PD.006706, PM.014141, PM.014142, PM.014143, PM.014144, PM.014145

25085 Sổ tay công tác kế hoạch phường / Nguyễn An Bình, Nguyễn Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006671, PD.006672, PM.014181, PM.014182, PM.014183, PM.014184, PM.014185

25086 Sổ tay tra cứu bệnh ngoài da / Nguyễn Quang Trung. - H. : Y học, 1986. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007308, PD.007309, PM.014191, PM.014192, PM.014193, PM.014194, PM.014195

2508 Karate / Nguyễn Văn Dũng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1986. - 58tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006711, PD.006712, PM.014250, PM.014251, PM.014252, PM.014253

2508 Tin học và quản lý / Nguyễn Bá Hào, Nguyễn Tử Qua. - H. : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1986. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006980, PD.006981, PM.014156, PM.014157, PM.014158, PM.014159, PM.014160

2508 Ngôi nhà có ngọn lửa ấm : Thơ / Nguyễn Khoa Điềm. - Hà Nội : Tác phẩm mới hội nhà văn
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006707, PD.006708, PM.013906, PM.013907, PM.013908, PM.013909, PM.013910

2509 Những khoảnh khắc giữa ngày và đêm : Tập truyện ngắn và ký / Nguyễn Thanh Hiện. - Nghĩa Bình : Hội văn học Nghĩa Bình, 1986. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007340, PD.007341, PM.013911, PM.013912, PM.013913, PM.013914, PM.013915

2509 Túi lửa : Ký sự / Nguyễn Việt Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006551, PD.006552, PM.013941, PM.013942, PM.013943, PM.013944, PM.013945

2509 Mụn trứng cá điều lo lắng của tuổi thanh thiếu niên từ nguyên nhân đến cách phòng ngừa và điều trị / Ngô Trung Quân. - Cân Thơ Hậu Giang : Ngành Y tế Hậu Giang xb' Khoa y đại học Cần Thơ xb', 1987. - 30tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007408, PD.007409, PM.014596, PM.014597, PM.014598, PM.014599, PM.014600

2509 Số học phổ thông / Nguyễn Hữu Hoan. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007396, PD.007397, PM.014511, PM.014512, PM.014513, PM.014514, PM.014515

2509 Giúp ôn thi văn : Thi vào lớp 10 phổ thông trung học / Nguyễn Thị Mai Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm xb', 1988. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014676, PM.014677, PM.014678, PM.014679, PM.014680, PD.008583, PD.008584

2509 Bài tập hóa học : Giúp ôn thi vào Đại học và Cao đẳng / Ngô Ngọc An, Dương Trí Đức. - H. Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm xb' Giáo dục, 1987. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014701, PM.014702, PM.014703, PM.014704, PM.014705, PD.007582, PD.007583

2509 Khéo tay làm bếp / Nguyễn Thị Hường. - H. : Phụ nữ, 1987. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007670, PD.007671, PM.014861, PM.014862, PM.014863, PM.014864, PM.014865

2509 Người đi săn và con sói lửa : Truyện dài / Nguyễn Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 1988. - 171tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008507, PD.008508, PM.014911, PM.014912, PM.014913, PM.014914, PM.014915

2509 Bỉ vỏ : Tiểu thuyết / Nguyên Hồng. - Hải Phòng : Hội văn học nghệ thuật Hải Phòng, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008425, PD.008426, PM.014781, PM.014782, PM.014783, PM.014784, PM.014785

2509 Đổi mới để tiến lên / Nguyễn Văn Linh. - H. : Sự thật, 1988. - 233tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008453, PD.008454, PM.014816, PM.014817, PM.014818, PM.014819, PM.014820

2510 Vị đắng trên môi : Tập truyện / Nguyễn Phan Hách. - H. : Nxb. Hà Nội, 1988. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008785, PD.008786, PM.014821, PM.014822, PM.014823, PM.014824, PM.014825

2510 Tiếng gọi phía mặt trời lặn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Quang Lập. - Hà Nội : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014826, PM.014827, PM.014828, PM.014829, PM.014830, PD.008753, PD.008754

2510 Người tù áo sạch / Nguyễn Anh Tuấn. - Hà Nội : Thanh Niên, 1993. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010980, PM.022342, PM.022343, PM.022344, PM.022345

2510 Khoảng trống đêm tất niên : Tập truyện gắn / Nam Ninh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011000, PM.022350, PM.022351, PM.022352, PM.022353

2510 Luyện dịch báo chí Anh ngữ : Luyện dịch sách báo / Nguyễn Hữu Dự. - Đồng Nai : Nxb. Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022143, PD.010897

2510 Kim chỉ nam của học sinh / Nguyễn Hiến Lê. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1991. - 180tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011309, PM.022133, PM.022134

2510 Việc điện u linh tập tục toàn biên : Truyện lịch sử / Ngọc Hồ, Nhất Tâm. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010961, PM.022131, PM.022132

2510 Nợ đời phải trả : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Văn học, 1990. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010093, PM.020393, PM.020394, PM.022218, PM.022219

2510 Người tình bí ẩn : Tiểu thuyết / Ngọc Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010773, PM.021358, PM.021359

2510 Tổ chức công việc theo khoa học : Sách tham khảo / Nguyễn Hiến Lê. - Đồng Tháp : Tổng hợp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.6 T458C
Số ĐKCB: PM.021299, PM.021300, PM.050307, PM.050308, PD.011329

2511(Bí phương công bố (70 bài thuốc kinh nghiệm bí truyền) / Nguyễn Mạnh Bổng. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010317, PM.021400, PM.021401, PM.021402

2511[Chuyện bên cầu chữ y : Tập truyện / Nguyễn Văn Bổng. - In lần thứ 2. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1986. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006511, PD.006512, PM.014036, PM.014037, PM.014038, PM.014039, PM.014040

2511[Những người nhẹ dạ : Tập truyện cảnh giác / Tâm Việt. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 19896. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006691, PD.006692, PM.013976, PM.013977, PM.013978, PM.013979, PM.013980

2511[Mưa về nguồn : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Mộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006501, PD.006502, PM.014101, PM.014102, PM.014103, PM.014104, PM.014105

2511[Điều tra về một cái chết : Tiểu thuyết / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn, 1986. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012190, PM.014206, PM.014207, PM.014208, PM.014209

2511[Lợi ích của sữa mẹ / Nguyễn Thanh Thanh. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1986. - 25tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006843, PD.006844, PM.013676, PM.013677, PM.013678, PM.013679, PM.013680

2511(Trông vào sữa mẹ / Nguyễn Lân Đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007240, PD.007241, PM.014731, PM.014732, PM.014733, PM.014734, PM.014735

2511[Ramayana : Sử thi Ấn Độ / R.K Narayan; Đào Xuân Quý dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013766, PM.013767, PM.013768, PM.013769, PM.013770, PD.006655, PD.006656

2511[Năm tháng chưa xa : Rút từ sổ tay ghi chép / Nguyễn Thi; Ngô Thảo sưu tầm chỉnh lý giới thiệu. - Tp. Hồ Chí minh, 1986. - 547tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007488, PD.007489, PM.014451, PM.014452, PM.014453, PM.014454, PM.014455

2511[Chữa đau khớp bằng vận động : Đau khớp do nguyên nhân cơ học / Nguyễn Hữu Hoàn. - H. : Thể dục thể thao, 1986. - 90tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007412, PD.007413, PM.014491, PM.014492, PM.014493, PM.014494, PM.014495

2512(Thử nghiệm ô tô / Ngô Thành Bắc. - H. : Giao thông vận tải, 1987. - 243tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007224, PD.007225, PM.014621, PM.014622, PM.014623, PM.014624, PM.014625

2512[1] Truyện Trạng Quỳnh / Nguyễn Đức Hiền. - In lần thứ 2 được bổ sung. - Hải Phòng H. : Sở văn hoá thông tin, 1986. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014446, PM.014447, PM.014448, PM.014449, PM.014450, PD.007366, PD.007367

2512[2] Người bạn đường : Truyện ngắn / Nguyễn Linh. - An Giang : Nxb. Văn nghệ An Giang, 1983. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007468, PD.007469, PM.014381, PM.014382, PM.014383, PM.014384, PM.014385

2512[3] Đầu xuân ra sông giặt áo : Thơ / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 70tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007448, PD.007449, PM.014276, PM.014277, PM.014278, PM.014279, PM.014280

2512[4] Đáy nước : Tập truyện / Nguyễn Kiên. - H. : Tác phẩm mới, 1986. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007434, PD.007435, PM.014336, PM.014337, PM.014338, PM.014339, PM.014340

2512[5] Nhiếp ảnh nghệ thuật bước hai / Nguyễn Cao Đàm, Trần Cao Lĩnh. - Sông Bé : Nxb. tổng hợp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010736, PM.021490, PM.021491

2512(Hành trình của đô la : Tiểu thuyết tình báo / Nguyễn Trần Thiết. - Hải phòng : Nxb. Hải Phòng,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.021479, PM.021480, PM.021481, PM.021482, PM.021483, PD.010390

2512[7] Hoa hai lần nở : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Nghiêm Lệ Quân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 274tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011202, PM.021421, PM.021422

2512[8] Hình bóng sở khanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Chu Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 1991. - 192tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010200, PM.021360, PM.021361, PM.021362, PM.021363, PM.021364

2512[9] Nền Móng : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010108, PM.020455, PM.020456

2513(Nếu còn thương : Tiểu thuyết / Nghiên Lệ Quân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. - 416tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009819, PD.009820, PM.020435, PM.020436, PM.020437, PM.020438

2513[1] Những mảnh trần gian : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - H. : Nxb. Pháp lý, 1990. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010204, PM.020463, PM.020464

2513 Thuật xử thế của người xưa / Nguyễn Duy Cần. - An Giang : Nxb. tổng hợp An Giang, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009743, PD.009744, PM.020411, PM.020412, PM.020413

2513 Nghệ thuật trang phục / Ngọc Vân. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1990. - 139tr. ; 19cm. - (Tủ sách nhu cầu thực dụng đời sống và hằng ngày)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020414, PM.020415, PM.020416, PD.010293

2513 Tình đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Anh Biên. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. - 329tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009535, PD.009536, PM.020522, PM.020523

2513 Cô gái mồ côi và hòn đảo : Truyêng ngắn / Nguyên Bình. - H. : Phụ nữ, 1990. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010207, PM.020500, PM.020501

2513 Người đẹp ngậm oan : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - H. : Nxb. Hà Nội, 1990. - 201tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010094, PM.020477, PM.020478

2513 Người bạn khác giới / Ngọc Văn. - H. : Nxb. Hà Nội, 1990. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010877, PM.020528, PM.020529

2513 Chuẩn bị làm mẹ : Sổ tay y học thừơng thức. Những điều cần biết trong khi thai nghén / Reuben E Nelson, Harold shryock. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009659, PD.009660, PM.020532, PM.020533

2513 Kỹ thuật điền kinh cơ bản và nâng cao / Nguyễn Văn Chính. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010815, PM.021810, PM.021811

2514 Sổ Tay nhiếp ảnh / Nguyễn Văn Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011364, PM.021816, PM.021817, PM.021818

2514 Sửa chữa tủ lạnh gia dụng / Nguyễn Ngọc Cường. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011376, PM.021822, PM.021823

2514 Động từ bất quy tắc và cách dùng các thì qúa khứ tiếng anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1991. - 23tr. ; 19cm. - (Tủ sách tiếng anh thông dụng)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.021712, PM.021713, PM.022053, PM.022054, PM.022055, PM.022056, PM.022057

2514 Hướng dẫn đàm thoại Việt - Pháp - Anh / Nguyễn Thuần Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021706, PM.021707

2514 Đêm tân hôn : Tiểu thuyết / Nguyễn Trường. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010768, PM.021407, PM.021408

2514 Essential grammar in use : A self study reference and practice book for elementary students english with answers / Raymond Murphy. - Hà Nội : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1992. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021767, PD.011337

2514 Vang bóng một thời : Truyện ngắn / Nguyễn Tuân. - In lần thứ 6. - H. : Văn học, 1988. - 140tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014966, PM.014967, PM.014968, PM.014969, PM.014970, PD.008781, PD.008782, PD.019623

2514 Sổ tay trồng rau / Nguyễn Văn Thắng, Dương Văn Thiều, Đỗ Trọng Hùng. - Xuất bản lần thứ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008463, PD.008464, PM.015091, PM.015092, PM.015093, PM.015094, PM.015095

2514 Lược sử phê bình mỹ thuật các nước Phương tây / Nguyễn Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1988. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008657, PD.008658, PM.014936, PM.014937, PM.014938, PM.014939, PM.014940

2514 Tương lai trong tay ta / Nguyễn Hiến Lê. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010912, PM.021805

2515 Gương kiên nhẫn / Nguyễn Hiến Lê. - Long An : Nxb. Long An, 1989. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009121, PD.009122, PM.019221, PM.019222, PM.019223, PM.019224, PM.019225, PM.022026

2515 Xơ gan do rượu / Nguyễn Văn Thể. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1991. - 12tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011336, PM.021764

2515 Các món ăn chế biến từ Tôm-Cua-Gà-Vịt : Sổ tay nội trợ / Nguyễn Thị Phụng. - 1992 : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011102, PM.021750

2515: Tiếng anh dành cho người việt = English for Vietnamse : Tiếng anh thực hành. 3 Cassetes / Nguyễn Hy Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 T306A
Số ĐKCB: PM.022066, PM.022067, PM.022068, PM.022069, PD.011275

2515- Hướng dẫn thiết kế hệ thống lạnh / Nguyễn Đức lợi. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1992. - 354tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010584, PM.022079, PM.022080

2515: Kỹ thuật trồng và sơ chế thuốc lá sợi vàng / Nguyễn Hữu Dũng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011335, PM.022101, PM.022102

2515(Tình trong yêu thương : Tiểu thuyết tình cảm / Nhị Nguyên. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011203, PM.021976

2515/ Hướng dẫn sử dụng MS.DOS trong 10 phút / Heim Nimers; Nguyễn Văn Huy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Công ty liên doanh tư vấn và dịch vụ KHKT Satec xb', 1991. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009920, PM.021718, PM.021719

2515(Phương pháp xem mạch theo phương đông / Nguyễn Văn Minh. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011347, PM.021735

2515(30 phương pháp phân kim Vàng - Bạc - Bạch kim / Nguyễn Khương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 180tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010587, PM.021737

2516(Cái dũng của thánh nhân / Nguyễn Huy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 150tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010712, PM.021683, PM.021684

2516[Chiếc cầu trên sông Đờ ri na : Tiểu thuyết / Ivô Anđrích. - Nghĩa Bình : Sở văn hoá thông tin xb', 1986. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007418, PD.007419, PM.014258, PM.014259, PM.014260, PM.014261, PM.014262

2516- Giản yếu sơ sinh học, bệnh trẻ sơ sinh : Lâm sàng, chẩn đoán, điều trị / J .Laugier, Gold.F; Lê Diễm Hương dịch. - H. : Y học, 1989. - 325tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011096, PM.021840, PM.021841, PM.021842

2516[illegible] Nước mắt ngày trở lại / Ái Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1992. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010675, PM.021922, PM.021923

2516[illegible] Chân trời nào cho em : Tiểu thuyết / An Khê. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1990. - 365tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010391, PM.020390, PM.020391, PM.020392

2516[illegible] Bên hàng cù oanh : Truyện vừa / Anh Động. - H. : Tác phẩm mới hội nhà văn Việt Nam, 1986. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007055, PD.007056, PM.013730, PM.013731

2516[illegible] Chỉ còn hoa sứ : Tiểu thuyết tình cảm / Lê Phương Thảo. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011301, PM.022032

2516[illegible] Hãy đợi anh về : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010777, PM.021990

2516[illegible] Bất chợt một chiều mưa : Những nẻo về hạnh phúc - Tiểu thuyết / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010776, PM.021994

2516[illegible] Còn hơn tội lỗi / Barney Leason; Văn Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP Hồ Chí Minh, 1991. - 398tr. ; 19cm. - (Văn học đại dương Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011294, PM.021851

2517[illegible] Tướng mỹ bại trận / Lê Kim. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009637, PD.009638, PM.020374, PM.020375, PM.020376

2517[illegible] Trong lòng bàn tay : Tiểu thuyết / Denis Lacombe; Nguyễn Văn Tỵ dịch. - H. : Nxb. Pháp lý,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009785, PD.009786, PM.020429, PM.020430, PM.020431

2517[illegible] Giọt buồn : Tiểu thuyết / Lưu Nghiệp Quỳnh. - Quảng Ninh : Nxb. Quảng Ninh, 1990. - 227tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009571, PD.009572, PM.020146, PM.020147, PM.020148, PM.020149, PM.020150

2517[illegible] Chuyện lạ giữa rừng / Lữ Huy Nguyên. - H. : Văn hoá dân tộc, 1990. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009531, PD.009532, PM.020176, PM.020177, PM.020178, PM.020179, PM.020180

2517[illegible] Những câu thơ tình yêu : Thơ / Lê Duy Phương. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1988. - 51tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009529, PD.009530, PM.020136, PM.020137, PM.020138, PM.020139, PM.020140

2517[illegible] Căn bản nhu đạo / Lê Thanh Vĩnh. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp, 1989. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009915, PD.009916, PM.020056, PM.020057, PM.020058, PM.020059, PM.020060

2517[illegible] Bên dòng nước : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009557, PD.009558, PM.020091, PM.020092, PM.020093, PM.020094, PM.020095

2517[illegible] Nói chuyện về bệnh tật và thuốc men / Lương Phán. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009643, PD.009644, PM.020026, PM.020027, PM.020028, PM.020029, PM.020030

2517[illegible] Bác : Trường ca / Lê Đạt. - Hà Nội : Thanh niên, 1990. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009485, PD.009486, PM.020196, PM.020197, PM.020198, PM.020199, PM.020200

2517[illegible] Bí mật căn phòng vàng / Gaston Leroux; Đỗ Phượng Minh dịch. - Kiên Giang : Nxb. Kiên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009599, PD.009600, PM.020009, PM.020010, PM.020011, PM.020012, PM.020013, PM.020485, PM.020486

2518[illegible] Xôn xao chiều tím : Tiểu thuyết tình cảm / Lê Anh Kiệt. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011190, PM.022001

2518[illegible] Khoa học về tình yêu và hôn nhân / Lệ Nguyên , Phạm Ngọc. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006589, PD.006590, PM.020734, PM.020735, PM.020736

2518[illegible] Đất lành : Tập thơ / Lê Đình Cánh. - H. : Thanh niên, 1986. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007004, PD.007005, PM.013706, PM.013707, PM.013708, PM.013709, PM.013710

2518[illegible] Hướng dẫn chế biến các món ăn thuỷ sản / Lương Hữu Đồng. - H. : Nông nghiệp, 1986. - 142tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006998, PD.006999, PM.013666, PM.013667, PM.013668, PM.013669, PM.013670

2518[illegible] Thư viện nông thôn / V.I Lênin; dịch :Nguyệt Ánh, Đỗ Hữu Dư. - H. : Văn hoá, 1986. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007024, PD.007025, PM.013471, PM.013472, PM.013473, PM.013474, PM.013475

2518[illegible] Câu chuyện ngắn về con đường dài / Lý Biên Cương. - Hà Nội : Thanh niên, 1986. - 132tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006919, PD.006920, PM.013226, PM.013227, PM.013228, PM.013229, PM.013230

2518[illegible] Ánh sáng tâm hồn : Tiểu thuyết / Xô nô mưn Lô Tsin; Thuý Toàn dịch. - H. : Lao động, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002096, PD.002097, PM.013324, PM.013325

25187 Trăn năm cô đơn / Gabrien Gacxia Macbet; Dịch: Nguyễn Trung Đức, Phạm Đình Lợi; Nguyễn trung Đức giới thiệu. - H. : Văn học, 1986. - 368tr. ; 19cm. - (Văn học thế giơí hiện đại. Văn học Côlômbia)
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006849, PD.006850, PM.014021, PM.014022, PM.014023, PM.014024, PM.014025

25188 Thâm canh nuôi cá ao hồ / Murin, V.A; Nguyễn Phương Thảo dịch. - H. Maxcơva : Mir Nông
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007410, PD.007411, PM.014506, PM.014507, PM.014508, PM.014509, PM.014510

25189 Những tên biệt kích cầm bút / Minh Kiên, Nam Phi. - H. : Công an nhân dân, 1986. - 175tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007440, PD.007441, PM.014466, PM.014467, PM.014468, PM.014469, PM.014470

25190 Thời cơ của Matraga / G.G Maraqez, joao Gumaraes Rosa; Nguyễn Trung Đức dịch. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1986. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007356, PD.007357, PM.014356, PM.014357, PM.014358, PM.014359, PM.014360

25191 Cội nguồn của sự bất hạnh : Truyện / Mạnh Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1987. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007416, PD.007417, PM.014268, PM.014269, PM.014270, PM.014271, PM.014272

25192 Huế vài nét cố đô / Mai Ưng. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021786, PD.010286

25193 Câu chuyện về anh là thế : Tiểu thuyết / VinLipa Tốp; Lê Khánh Trường dịch. - H. : Lao động,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004437, PD.004438, PM.006326, PM.006327, PM.006328, PM.006329, PM.006330

25194 Tuần lễ dài nhất của sư đoàn trừng giới : Ký / Lê Hiếu Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt: Văn học
Số ĐKCB: PD.010417, PM.020861, PM.020862, PM.020863, PM.020864, PM.020865

25195 Anh ngữ thực hành = Teach yourself Everyday English : Phương pháp tự học / Lê Bá Kông. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020854, PM.020855, PD.010188

25196 Đoạn cuối cuộc tình : Tiểu thuyết / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 362tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010324, PM.020967, PM.020968, PM.020969

25197 Giám đốc những yếu tố để thành công / Đỗ Long, Vũ Dũng. - H. Cà Mau : Nxb.Mũi Cà mau Khoa học xã hội, 1990. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010297, PM.020886, PM.020887, PM.020888, PM.020889

2519 Mật đắng tình yêu : Tiểu thuyết / Đặng Thư Cưu. - H. : Thanh niên, 1991. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010329, PM.021135, PM.021136

2519 Tiếng anh thực hành. Luyện dịch tiếng anh và tìm hiểu văn chương anh / Đắc Sơn. - Tp .Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021228, PD.010190

2520 Để bé được khoẻ mạnh thông minh : Những câu chuyện với các bậc cha mẹ / Đỗ Hồng Ngọc. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1991. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009912, PM.021267

2520 Thần khúc : Truyện Thơ / Đan Tê; Dịch : Lê Trí Viễn, Khương Hữu Dung. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001427, PD.001428, PM.013738, PM.013739

2520 Đêm đi qua đêm dừng lại : Tiểu thuyết / Đinh Quang Nhã. - Huế : Nxb.Thuận Hoá, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010160, PM.020655

2520 Tình yêu bất tận : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - H. : Phụ nữ, 1990. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010163, PM.020654

2520 Người ơi, người : Tiểu thuyết / Đới Hậu Anh; dịch :Lê Khánh Trường, Minh Đăng Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1989. - 475tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010377, PM.020599

2520 Nói chuyện sức khoẻ với tuổi mới lớn / Đỗ Hồng Ngọc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1989. - 129tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020494, PM.020495, PD.010177

2520 Miền hoang dã : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1991.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010256, PM.021005, PM.021006

2520 Huyền thoại suối hoa : Tiểu thuyết / Đoàn Xoa. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1990. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010103, PM.020461, PM.020462

2520 Vòng tay u ám : Tiểu thuyết / Đam San. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010358, PM.020510, PM.020511

25209 Cẩm nang nhi khoa / Đinh Việt Thức. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 335tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010755, PM.021496, PM.021497

25210 Lặng lẽ hoàng hôn : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Long An : Nxb. Long An,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010255, PM.021627, PM.021628

25211 Giã từ đêm quan họ : Tiểu thuyết / Đỗ Nhật Minh. - H. : Phụ nữ, 1991. - 206tr. ; 16cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010010, PM.021595, PM.021596, PM.021597

25212 Bước ngoặt : Tiểu thuyết / Đặng Hải Lâm. - H. : Lao động, 1982. - 257tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004043, PD.004044, PM.013196

25213 Sinh học phân tử của màng tế bào / Đái Duy Ban, Đỗ Đính Hồ. - H. : Y học, 1986. - 157tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006986, PD.006987, PM.013671, PM.013672, PM.013673, PM.013674, PM.013675

25214 Tình lạnh : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Đỗ Thị Khôi Nguyên. - Long An : Nxb. Long An,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009609, PD.009610, PM.020653

25215 Tháng ngày chật hẹp : Tiểu thuyết / Đinh Quang Nhã. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1990. - 271tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010158, PM.020652

25216 Bệnh ở tuổi học trò = Đỗ Hồng Ngọc. - In lần thữ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009645, PD.009646, PM.020031, PM.020032, PM.020033, PM.020034, PM.020035

25217 Cẩm nang tân y học / Đinh Việt Thức. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 437tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009747, PD.009748, PM.020014, PM.020015

25218 Một mình còn lại trên bến tàu : Tiểu thuyết / Đinh Quang Nhã. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010161, PM.020377, PM.020378, PM.022408, PM.022409

25219 Hướng dẫn sử dụng bảo dưỡng xe gắn máy / Đỗ Ngọc Doanh. - H. : Nxb. Thông tin, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010735, PM.021701, PM.021702, PM.021703

2522(Bạn gái khéo tay / Đoàn Văn Hai, Đoàn Văn Thông, Lê Thị Thanh Tuý. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010710, PM.021732

2522[Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam / Đỗ Bằng Đoàn, Đỗ Trọng Huề. - Hà Nội : Văn học, 1992. - 501tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011341, PM.021765

2522[Văn hoá ở cơ sở và văn hóa ở huyện / Trần Độ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008451, PD.008452, PM.015141, PM.015142, PM.015143, PM.015144, PM.015145

2522[Chuyện chỉ hai người biết / Klaus Trummer; Nguyễn Đức Thuận dịch. - Tp. Hồ Chú Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008823, PD.008824, PM.015041, PM.015042, PM.015043, PM.015044, PM.015045

2522[Hãy cho tôi sống lại / Tô Ngọc Hiến. - H. : Lao động, 1988. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008751, PD.008752, PM.015001, PM.015002, PM.015003, PM.015004, PM.015005

2522[" Trông chết...cười ngạo nghễ' / V. A Titôp; Lê Nga dịch. - In lần thứ 2. - Sông Bé : Nxb. Tổng Hợp, 1986. - 460tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007420, PD.007421, PM.007421, PM.014346, PM.014347, PM.014348, PM.014349, PM.014350

2522(Tuyển tập Tản Đà / Tản Đà. - H. : Văn học, 1986. - 487tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007218, PD.007219, PM.014361, PM.014362, PM.014363, PM.014364, PM.014365

2522[Hoa hồng gió mặn / Trần Nhật Thu; lời tựa : Chế Lan Viên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007446, PD.007447, PM.014441, PM.014442, PM.014443, PM.014444, PM.014445

2522[Chăm sóc sức khoẻ ban đầu đối với trẻ em / Tạ Thị Ánh Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007371, PD.007372, PD.007373, PM.014501, PM.014502, PM.014503, PM.014504, PM.014505

2522[Truyện ngắn : Sách song ngữ / Mark Twain; Dịch : Điển Văn, Chi Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007342, PD.007343, PM.014296, PM.014297, PM.014298, PM.014299, PM.014300

2523(Xứ sở phù sa / Trần Thanh Phương. - Cửu Long : Nxb.Cửu Long, 1986. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007444, PD.007445, PM.014461, PM.014462, PM.014463, PM.014464, PM.014465

25231 Mưa tím : Tập truyện ngắn / Trần Văn Tuấn. - H. : Thanh niên, 1987. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006487, PD.006488, PM.014321, PM.014322, PM.014323, PM.014324, PM.014325

2523 Địa chỉ mùa xuân : Viết về những nữ công nhân tiên tiến / Tô Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006683, PD.006684, PM.013761, PM.013762, PM.013763, PM.013764, PM.013765

2523 Một chuyện tình : Tiểu thuyết tình cảm tâm lý xã hội / Tiểu Vũ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010853, PM.021511

2523 Những cú đá mảnh liệt đại hùng quyền : Võ thuật tinh hoa / Trần Tuấn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010413, PD.010414, PM.021503, PM.021504, PM.021505, PM.021506

2523 Bị vợ bỏ : Tiểu thuyết / Trần Quốc Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 1993. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010985, PM.022315, PM.022316, PM.022317

2523 Bím tóc và búi tóc thời trang / Tứ Trang, Giao Ngành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nhà văn hóa phụ nữ Tp Hồ Cí Minh xb., 1992. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011328, PM.022109, PM.022110

2523 Các kiểu hoa và nơ cài tóc / Trương Mỹ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn hoá phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011015, PM.022111, PM.022112

2523 Hoàng hán y học : Dịch theo dịch phẩm của Hoàng Nhâm Chu tử / Thang Bản Cầu Châu; Hùynh Văn Khanh dịch; Nguyễn Trung Hoà hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Hội y học cổ truyền Tp xb', 1991. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011377, PM.022125, PM.022126

2523 Bộ tài liệu luyện thi chứng chỉ A tiếng anh / Trần Văn Thành, Nguyễn Thanh Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022151, PD.010731

2524 Căn bản văn phạm Nhật Ngữ / Trương Nguyên Vũ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022152, PD.011310

25241 Nơi có giàn hoa tím : Tiểu thuyết / Thuý Bắc. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022159, PM.022160, PM.022161, PM.022162

25242 Nơi có giàn hoa tím : Tiểu thuyết / Thuý Bắc. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009685, PD.009686, PM.020439, PM.020440

25243 Khéo tay làm bánh / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng, Lâm Thị Đậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010967, PM.022149

25244 Con tôi đi tây : Tiểu thuyết / Trần Dũng Tiến. - Hà Nội : Phụ nữ, 1993. - 204tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010981, PM.022354, PM.022355, PM.022356

25245 Những lời tâm huyết / Tào Mạt. - Hà Nội : Nxb. Sân Khấu, 1992. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011006, PM.022364, PM.022365

25246 Trả giá : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1988.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014871, PM.014872, PM.014873, PM.014874, PM.014875, PD.008509, PD.008510

25247 Đèn không hắt bóng : Tiểu thuyết / Watanatê Dzyunichi; Cao Xuân Hạo dịch. - Nghĩa Bình : Sở VHTT Nghĩa Bình xb'. - 1986tr. ; 558cm. - (19)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014421, PM.014422, PM.014423, PM.014424, PM.014425, PD.007472, PD.007473

25248 Đời em như áng mây : Tiểu thuyết / Dương Trữ La. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010775, PM.021981

25249 Quà tặng cho đời : Tiểu thuyết tình cảm / Diễm Châu. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011193, PM.021356, PM.021357

25250 Trần gian người đời : Tiểu thuyết / Dương Hướng. - Hà Nội : Thanh niên, 1991. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010011, PM.021386, PM.021387, PM.021388, PM.021389, PM.021390

25251 Tự bấm huyệt chữa bệnh : Sách hướng dẫn phương pháp tự bấm huyệt của Trung Hoa chữa trị 52 căn bệnh xảy ra thường ngày / Roger Dalet. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.022155, PD.012209

25252 Cánh đồng kêu gọi / Dương Văn Đảm. - H. : Thanh niên, 1987. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008851, PD.008852, PM.014916, PM.014917, PM.014918, PM.014919, PM.014920

2525 Con người trong thế giới kỹ thuật và kỹ thuật trong thế giới con người / T.B Dlugats; Nguyễn Hữu Ngọc Dịch. - Hà Nội : Nxb. khoa học và kỹ thuật, 1986. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006635, PD.006636, PM.014161, PM.014162, PM.014163, PM.014164, PM.014165

2525 Chiến dịch " Cặp bài trùng" : Tiểu thuyết phản gián Hungari / Gyorgy Felus, Gabor Jozsey; Thái Thành Đức Phổ dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1986. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007067, PD.007068, PM.013576, PM.013577, PM.013578, PM.013579, PM.013580

2525 Chuẩn đoán siêu âm các bệnh tim mạch / Harvey Feigenbaum; Trần Đỗ Trinh dịch. - Hà Nôi : Y học, 1989. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009479, PD.009480, PM.020061, PM.020062, PM.020063, PM.020064, PM.020065

2525 Phiên toà của thế kỷ / Arthur Everett, Kathryn Johnson; Nguyễn Hữu Thời dịch. - Hà Nội : Nxb. Thông Tin, 1990. - 408tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009513, PD.009514, PM.020191, PM.020192, PM.020193, PM.020194, PM.020195

2525 Phép xã giao / Dominique Forel; Hoàng Thị Sương Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 127tr. ; 19cm. - (Khoa học cho mọi người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010291, PM.020946, PM.020947, PM.020948

2525 Đảo Panhgoanh : Tiểu thuyết / Anatôn Frăngxơ; Nguyễn Văn Thường dịch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002256, PD.002257, PM.013747, PM.013748

2525 Kim cương vĩnh cửu / Ian Fleming; Dịch:Trác Hiệu, Nguyễn Ninh. - Hà Nội : Nxb. Thông Tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010688, PM.021948, PM.021949, PM.021950, PM.021951

2526 Thiên thần nổi loạn : Tiểu thuyết / Anatol Frăngx ; Đoàn Phú Tứ dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008371, PD.008372, PM.015196, PM.015197, PM.015198, PM.015199, PM.015200

2526 Hành tinh oxy : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Feher Ktara; dịch: Nguyễn Phú Hoành, Phạm Huy Hùng. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1987. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007496, PD.007497, PM.014616, PM.014617, PM.014618, PM.014619, PM.014620

25262 Homo Faber : Tiểu thuyết / Max Frisch; dịch: Hoàng Hữu Phê, Đặng Hồng Trung. - Hà Nội : Nxb. Tác phẩm mới hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006661, PD.006662, PM.013936, PM.013937, PM.013938, PM.013939, PM.013940

25263 908 Câu đàm thoại căn bản tiếng Anh / Wuchiao Feng; Phương Nghi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022145, PD.011022

25264 Sửa chữa máy biến áp và máy điện / V.B tabekov; Dịch : Nguyễn Bình Dương, Phan Đoài Bắc. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1987. - 460tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012174, PM.020703, PM.020704

25265 Cánh đồng mẹ : Truyện / T.S Aitmatôp; Anh Trúc dịch; Lê Sơn giới thiệu. - H. : Phụ nữ, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007030, PD.007031, PM.013319, PM.013320, PM.013321, PM.013322, PM.013323

25266 Đất dữ / Hôrghê Amađô; dịch : Dương Tường, Hà Huy Thái. - Hà Nội : Văn học, 1980. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002350, PM.013194

25267 Sếu đầu mùa / Tsinghiz Aitmatốp; Đào Minh Hiệp dịch. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006859, PD.006860, PM.013551, PM.013552, PM.013553, PM.013554, PM.013555

25268 Hãy gọi điện và hãy đến : Tập truyện dài / A.Alêcxin; Dịch: Mộng Quỳnh, Anh Trúc, Học Hải. - H. : Phụ nữ, 1986. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Văn học nước ngoài

Số ĐKCB: PD.007071, PD.007072, PM.013591, PM.013592, PM.013593, PM.013594, PM.013595

25269 Tâm hồn cao thượng / Edmond De Amicis; Hà Mai Anh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010294, PM.021252

25270 Đức mẹ mặc áo choàng lông : Tiểu thuyết / Xabahattin Ali. - Đà NẴng : Nxb. Đà Nẵng, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006195, PD.006196, PM.013066, PM.013067

25271 Cẩm nang dành cho thí sinh thi đại học môn toán đại số / Bùi Tá Long. - Đồng Tháp : Nxb. Đông Tháp, 1991. - 454tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010411, PM.020878, PM.020879, PM.020880, PM.020881

25272 Những cuộc phiêu kưu của Xêmuy Enpins / Xécgây Bê-Li-A-Ép; Nguyễn Đức Vinh dịch. - Matxcơva : Tiến bộ, 1982. - 219tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012236, PD.012237, PM.013161, PM.013162, PM.013163, PM.013164

2527 Kỹ thuật phay / Ph.A Barơbasôp; Trần Văn Địch dịch. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1984. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012238, PD.012239, PM.013156, PM.013157, PM.013158, PM.013159, PM.013160

2527 Sửa chữa điện máy công cụ / Bùi Văn Yên. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1980. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005187, PD.005188, PM.012944

2527 Nỗi cô đơn của quỷ / Bolt, Robert; Vĩnh Khôi dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1989. - 388tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009399, PD.009400, PM.020618

2527 Tóc tiên : Tiểu thuyết / Bùi Chí Vinh. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010257, PM.021007, PM.021008

2527 Những người con của tiến sĩ lương / Peard Buck; dịch: Văn hoà, Nhất Anh. - Đồng Tháp : Nxb.Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 571tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010798, PM.021624, PM.021625, PM.021626

2527 Tin tức chiến thắng kế hoạch " Con tắc kè " : Truyện vụ án / Paup Bonnecarriere. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011357, PM.021946, PM.021947

2527 Tuyển truyện Bunin / Ivan Bunin; Hà ngọc dịch. - H. : Văn học, 1987. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008517, PD.008518, PM.014996, PM.014997, PM.014998, PM.014999, PM.015000

2528 Nàng Lika : Tập truyện / I. Bunhim; Phan Hồng Giang dịch. - H. : Hội nhà văn Việt Nam,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008777, PD.008778, PM.014986, PM.014987, PM.014988, PM.014989, PM.014990

2528 Ivan Tuốc Ghê Nhép / N. Bôgô Xlốp Xki; Dịch : Mai Hương, Bích Thư; Nguyễn Văn Toại biên tập. - Matxcơva : Nxb.Cầu Vồng, 1986. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007298, PD.007299, PM.014416, PM.014417, PM.014418, PM.014419, PM.014420

2528 Bến yêu thương / Mary Burchell; Thu Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ Tp Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010344, PM.022272, PM.022273

2528 Nô tỳ mẫu đơn / Pearl Buck; Thu Nga dịch. - Hà Nội : Hà Nội, 1993. - 527tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010992, PM.022369, PM.022370, PM.022371

25284 Mãi mãi tuổi mười chín : Tiểu thuyết / G. Bakhanôp; Phương Nam dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007202, PD.007203, PM.013866, PM.013867, PM.013868, PM.013869, PM.013870

25285 Hoá thân : Chuyện khoa học viễn tưởng / Ray Brétbơri; Nguyễn Đỗ Ngọc dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1986. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006875, PD.006876, PM.013826, PM.013827, PM.013828, PM.013829, PM.013830

25286 Dòng sông cuộc đời : Tập thơ / Bảo Định Giang. - Tiền Giang : Hội văn học nghệ thuật Tiền Giang, 1986. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006994, PD.006995, PM.013876, PM.013877, PM.013878, PM.013879, PM.013880

25287 Văn phạm Việt Nam : Sách đọc thêm cho học sinh / Bùi Đức Tịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011007, PM.022107, PM.022108

25288 Đất sóng gió : Tiểu thuyết / Bích Thuận. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1992. - 181tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010984, PM.022304, PM.022305, PM.022306

25289 Những ngôi sao ban ngày / Ônga Bécgôn; Phan Quang dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013776, PM.013777, PM.013778, PM.013779, PM.013780, PM.047394, PM.047395, PM.047396, PD.006639, PD.006640

25290 Hàm cá mập : Tiểu thuyết / Pitơ Benchly; Nguyễn Việt Long dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb.Hội nhà văn Việt Nam, 1986. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013801, PM.013802, PM.013803, PM.013804, PM.013805, PM.044520, PM.044521, PM.044522, PD.006649, PD.006650

25291 Hồ Chí Minh danh nhân văn hoá / Đào Phan. - H. : Văn hoá, 1991. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020866, PM.020867, PM.020868, PM.020869, PD.010397

25292 Người tình và quê hương : Tiểu thuyết / Đỗ thị thanh Hương. - Đông Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010212, PM.020995, PM.020996, PM.020997

25293 Đàn bà chân yếu tay mềm : Tiểu thuyết trinh thám Mỹ / Saclơ Uyliamx; Trịnh Huy Ninh dịch. - H. : Phụ nữ, 1988. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008513, PD.008514, PM.015171, PM.015172, PM.015173, PM.015174, PM.015175

25294 Nhân danh công lý : Huy chương vàng / Doãn Hoàng Giang, Võ Khắc Nghiêm. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1986. - 73tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006687, PD.006688, PM.013331, PM.013332, PM.013333, PM.013334, PM.013335

2529[illegible] Cho tôi sống lại một ngày : Tiểu thuyết / Dương Hà. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 270tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009549, PD.009550, PM.020287, PM.020288, PM.020289, PM.020290

2529[illegible] Cát bụi đô thành : Tiểu thuyết / Dương Trọng Dật. - H. : Thanh niên, 1991. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010244, PM.020756, PM.020757, PM.020758, PM.020759, PM.020760

2529[illegible] Sổ tay cấp cứu nội, ngoại , nhi : Cẩm nang thực hành của Bác sỹ, nội trú, điều dưỡng và sinh viên / J.F Dhamaut; dịch : Bùi Thị Hoàng Mai, Hồ Tiêm. - Tp, Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011323, PM.021268

2529[illegible] Vũ hội hoá trang : Tiểu thuyết / Jannet Dalley; Văn Hoà dịch. - H. : Lao động, 1991. - 427tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010117, PM.021277

2529[illegible] Con chó và vụ ly hôn / Dạ Ngân. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010327, PM.020961, PM.020962, PM.020963

2530[illegible] Chị em thù hận : Tiểu thuyết / Jannet Dalley; Văn Hoà dịch. - H. : Lao động, 1990. - 583tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010333, PM.020615, PM.020616

2530[illegible] Đường em về : Tiểu thuyết / Dạ Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010375, PM.020614

2530[illegible] Gã nhân tình / Marguerit Duraas; Đình Kinh Hiệt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010917, PM.020613

2530[illegible] Vĩnh biệt hình bóng dịu dàng : Tiểu thuyết / Isabel Dix; Bảo Khanh dịch. - Quảng Trị : Sở văn hoá thông tin Quảng Trị xb', 1990. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009783, PD.009784, PM.020612

2530[illegible] Bến không chồng : Tiểu thuyết / Dương Hướng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 299tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010379, PM.020498, PM.020499

2530[illegible] Bến không chồng : Tiểu thuyết / Dương Hướng. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010347, PM.021621, PM.021622, PM.021623

2530(Mãi mãi vẫn là em : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Diễm Châu. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011191, PM.021608, PM.021609

2530' Mười giờ rưỡi đêm hè : Tiểu thuyết / Margueritc Duras; phùng Văn Tửu dịch. - Quãng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quãng Ngãi, 1990. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010242, PM.021606, PM.021607

2530(Nguồn gốc văn minh / Will Durant; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận Hoá,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022019, PD.010578

2530) Luyện dịch Việt - Anh : Sách dùng cho : Học sinh phổ thông, thi vào đại học, sinh viên đại học, những người muốn luyện tiếng anh, người nước ngoài muốn học việt văn / Dương Đức Như. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1992. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021769, PD.010823

2531(Yoga cho mọi người. BÍ quyết trường sinh và hạnh phúc / Desmond Dunnu; Phương Thái không, Trí Thông (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010754, PM.021760

2531(Essential Idioms in English / Robert J Dixson. - KN : KN, 199... - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021775, PD.012207

2531[200 lời giải đáp về mang thai và sinh đẻ / Diệp Du Phi. - Đồng Tháp : Nxb, Tổng hợp, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010743, PM.021793

2531[Bâng khuâng chiều nhớ / Diễm Châu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011303, PM.021968, PM.021969, PM.022214, PM.022215

2531[Chuyện tình kể trước lúc rạng đông : Tập truyện / Dương Thu Hương. - H. : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008501, PD.008502, PM.015006, PM.015007, PM.015008, PM.015009, PM.015010

2531[Bộ đề thi tốt nghiệp phổ thông trung học môn toán / Lê Quang Ánh, Trần Thái Hùng, Nguyễn Thành Dũng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1991. - 247tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010410, PM.020943, PM.020944, PM.020945

25316 Để hiểu 8 bộ tiểu thuyết cổ Trung Quốc : Tam Quốc - Thuỷ Hử - Tây Du - Kim Bình Mai - Liêu Trai chí dị - Chuyện làng nho - Đông chu kiệt quốc - Hồng lâu mộng / Lương Duy Thứ. - Cà Mau H. : Khoa học xã hội Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021181, PM.021182, PD.010271

25317 Về nơi nào để nhớ : Truyện dài / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010356, PM.021242

25318 Sổ tay dùng và bảo quản thuốc trừ dịch hại bảo vệ cây trồng nông sản / Lê Trường, Quang Dũng. - In lần thứ 2, Có sửa chữa bổ sung. - H. : Nxb.nông thôn, 1974. - 157tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002927, PD.002928, PM.013099

25319 Người lái xe có con chim hoạ mi : Tập truyện ngắn / lê Điệp. - H. : Lao Động, 1981. - 106tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002314, PD.002315, PM.012939

25320 Vi sinh tổng hợp / Lương Đức Phẩm, Hồ Xưởng; Nguyễn Lân Dũng hiệu đính. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003283, PD.003284, PM.012938

25321 Hỏi và đáp về gỗ / Lê Văn Chung. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1973. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002915, PD.002916, PM.012936

25322 Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích / Lệ Hoa. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp, 1990. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009995, PD.009996, PM.020594

25323 Bệnh đàn bà : Trừ sản khoa / Lương Phán, Nguyễn Thị Lợi. - In lần thứ 3, có sửa chữa và thêm phác đồ điều trị hiện đại. - Long An : Nxb.Long An, 1989. - 470tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009179, PD.009180, PM.020617

25324 Từ chứng...trị liệu bệnh trẻ con / Lương Phán, Nguyễn Thị Lợi. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 421tr. ; 19cm. - (Tủ sách trau dồi liên tục kiến thức y khoa)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010403, PM.020560, PM.020561

25325 Vua không vương quốc / V.V Kukuskin, G.B Tônxticôp; Đỗ Đức Nam dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1986. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006693, PD.006694, PM.014230, PM.014231, PM.014232, PM.014233

25326 Đội săn của quốc vương Xtác / Vladimir Kôrôtkêvich; Hà Minh Thắng dịch. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1985. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005919, PD.005920, PD.006663, PD.006664, PM.010271, PM.010272, PM.010273, PM.010274, PM.010275, PM.014031, PM.014032,

25327 Bài quyền đả tứ môn thiếu lâm nam phái / Kim Nhứt Phi. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang. - tr. ; cm. - (Tủ sách võ thuật)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010813, PM.021396

25328 Tình yêu và ánh sáng : Tiểu thuyết / Khổng Trang. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 248tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010340, PM.021509, PM.021510

25329 Sổ tay vật lý cơ sở / N.I Kôskin, M.G Sirkêvich; dịch: Trần Hiệu, Huy Hiền. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1987. - 325tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010084, PD.010085, PM.014791, PM.014792, PM.014793, PM.014794, PM.014795

25330 Lời nguyền hai trăm năm : Tiểu thuyết / khôi Vũ. - H. : Thanh niên, 1989. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022366, PM.022367, PM.022368

25331 lời nguyền hai trăm năm : Tiểu thuyết / khôi Vũ. - H. : Thanh niên, 1989. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009357, PD.009358, PM.019076, PM.019077, PM.019078, PM.019079, PM.019080

25332 Bầu Trời của má / Khánh Vân. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006593, PD.006594, PM.013901, PM.013902, PM.013903, PM.013904, PM.013905

25333 Trên mảnh đất người đời : Truyện giải thưởng quốc gia Liên Xô 1979 / Anatôli Ivanốp; Thái Hà dịch. - H. : Văn học, 1985. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013531, PM.013532, PM.013533, PM.013534, PM.013535, PM.047304, PM.047305, PM.047306, PD.006777, PD.006778

25334 Triển lãm hoa hồng : Truyện / Itvan Ôkênhơ; Lê Xuân Giang dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006775, PD.006776, PM.013556, PM.013557, PM.013558, PM.013559, PM.013560

25335 Tuyển tập các bài tập vật lý đại cương / I.E Irôđôp, I.V Xaveliep, O.I Damsa; Dịch : Lương Duyên Bình, Nguyễn Quang Hậu. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 342tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012211, PM.012942

25336 Chuyện tình tự kể : Tiểu thuyết / Lutmila Uvarôva; Nguyễn Văn trọng. - Long An : Nxb. Long

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007198, PD.007199, PM.014111, PM.014112, PM.014113, PM.014114, PM.014115, PM.015210

25337 Sóng dợn hồ gươm : Tiểu thuyết dã sử Việt Nam / Mộng Bình Sơn. - Cà Mau : Nxb. mũi Cà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010331, PM.020749, PM.020750

25338 Nước mắt ba đời : Tiểu thuyết / Mạc Văn Chung. - Quảng Ninh : Nxb. Quảng Ninh, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010225, PM.020934, PM.020935, PM.020936

25339 Nửa đời phấn hương : Trên những phố phường Hồng Kông náo nhiệt / Richard Mason; Nguyễn Văn Dân dịch. - Hà Nội : Lao động, 1991. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010263, PM.021246

25340 Nụ hồng chớm nở : Tiểu thuyết / Minh Phương. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 240tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010254, PM.021249

25341 Luật quốc tế ngân hàng / Jeanpierre Mattout; Nguyễn Hữu Nghĩa dịch. - An Giang : Viện tiền tệ tín dụng xb' Ngân hàng Nhà Nước tỉnh An Giang xb', 1991. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009981, PM.021232

25342 Kinh tế quản lý : Ứng dụng trong kinh tế vi mô để ra quyết định / S.Charles Maurice, Charles W. Smithson; Nguyễn Lê Vũ dịch; Trần Đỗ hiệu đính; Trần Phiệt biên tập. - H. : Nxb. Trung tâm tư liệu thông tin Đại học kinh tế quốc dân, 1990. - 455tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021156, PM.021157, PM.021158, PD.009980

25343 Bàn về các xã hội tiền tư sản : Những đoạn tuyển chọn của Mác, Ăngghen, Lênin / C.Mác, F.Ăngghen, V.I Lênin. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1975. - 450tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.000147, PM.000148, PM.000149, PM.000150, PM.000151, PD.012051

25344 CarMen : Truyện chọn lọc / Prôxpê Mêrimê; Tô Chương dịch. - H. : Văn học, 1981. - 433tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001719, PD.001720, PM.013094

2534[illegible] Mưa mùa hạ : Tiểu thuyết / Ma Văn kháng. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.013102

2534[illegible] Người lính mặc thường phục : Tiểu thuyết / Mai ngữ. - H. : Nxb. Hà Nội, 1981. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002308, PD.002309, PM.013101

2534[illegible] Lão hà tiện / Môlier; Đỗ Đức Hiển dịch. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1984. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005377, PD.005378, PM.009391, PM.009392, PM.009393, PM.009394, PM.009395, PM.013048

2534[illegible] Điệp viên : Tiểu thuyết phản giám / Mai Vũ. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010206, PM.020588

2534[illegible] Một chút mưa thơm : Tiểu thuyết / Mường Mán. - Bình Định : Hội văn học nghệ thuật Gia Lai - KomTum, 1989. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009465, PD.009466, PM.020636

2535[illegible] Bí mật một gia tài : Tiểu thuyết / E.Marơlit; Nguyễn Lan Đồng dịch. - H. : Thanh niên, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009593, PD.009594, PM.020590

2535[illegible] Tuần trăng mê hoặc : Tiểu thuyết / Mường Mán. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009581, PD.009582, PM.020447, PM.020448

2535[illegible] Sayonara vĩnh biệt tình em / Jamesa Michener; dịch: Công Minh, Nguyên Phương. - H. : Hội nhà văn, 1990. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009725, PD.009726, PM.020578, PM.020579

2535[illegible] Cầm Kiếm điêu linh kí : Tiểu thuyết võ hiệp / Mạc Đại. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1990. - 301tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009957, PD.009958, PM.020516, PM.020517

2535[illegible] Con Voi : Tập truyện châm biến / Slawomir Mrozek; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - H. : Hội nhà văn Việt Nam, 1990. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009727, PD.009728, PM.020465, PM.020466

2535[illegible] Nụ hôn của gió : Tiểu thuyết / Minh Thư. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010128, PM.021518, PM.021519

2535[illegible] Lời ru của mẹ / Mai Văn Tạo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006861, PD.006862, PM.013451, PM.013452, PM.013453, PM.013454, PM.013455

25357 Ngày đẹp trời : Tập truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - H. : Lao Động, 1986. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013621, PM.013622, PM.013623, PM.013624, PM.013625, PD.007028, PD.007029

25358 Gia đình luẩn quẩn : Tiểu thuyết / André Maurois; Lê Vui dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009517, PD.009518, PM.020021, PM.020022, PM.020023, PM.020024, PM.020025

25359 Ngân hàng tình yêu : Truyện ngắn / Anbertô Môravia; Hoàng Hải dịch; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - H. : Văn học, 1986. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007252, PD.007253, PM.020714

25360 Tình yêu và lý tưởng / Thomas Mann, Huỳnh Phan Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009597, PD.009598, PM.020256, PM.020257, PM.020258

25361 Cung đàn lỡ nhịp : Tiểu thuyết / Mai Hồ. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010634, PM.022036

25362 Những thí nghiệm thí hoá học bổ ích dành cho học sinh và các bạn trẻ / Alfred Morgan; nguyễn Đình Độ (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010925, PM.022043

25363 Kẻ mạo danh : Tiểu thuyết / Mai Vũ. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022240, PM.022241, PM.022242

25364 Kẻ mạo danh : Tiểu thuyết / Mai Vũ. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010136, PM.020566, PM.020567

25365 Tình chăn gối : Tiểu thuyết / Alberto Mofavia; Nguyễn Bích Như dịch. - Cà Mau : Nxb. Cà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008685, PD.008686, PM.014906, PM.014907, PM.014908, PM.014909, PM.014910

25366 Hương hoàng lan : Truyện ngắn / Mai Văn Tạo. - An Giang : Nxb. An Giang, 1986. - 173tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006647, PD.006648, PM.013856, PM.013857, PM.013858, PM.013859, PM.013860

25367 Quán trọ "Miraman" : Tiểu thuyết / Maghib Maghn; Đoàn Tử Huyến dịch. - H. : Tác phẩm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.013781, PM.013782, PM.013783, PM.013784, PM.013785

25368 Quán trọ "Miraman" : Tiểu thuyết / Maghib Maghn; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Tác

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007016, PD.007017, PM.012947

25369 Tuyên ngôn của Đảng cộng sản / C.Mác, PH. Ăng Ghen. - Hà Nội : Sự thật, 1986. - 109tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014171, PM.014172, PM.014173, PM.014174, PM.014175, PD.006689, PD.006690

25370 Dinh dưỡng trẻ em / Mai Lệ Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh Tp Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006633, PD.006634, PM.014176, PM.014177, PM.014178, PM.014179, PM.014180

25371 Một số vấn đề về tiền tệ tín dụng ngân hàng / Mai Siêu. - Hà Nội : Lao động, 1986. - 167tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014196, PM.014197, PM.014198, PM.014199, PM.014200, PD.006637, PD.006638

25372 Một nghệ thuật sống / André Maurvis. - Thanh hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1992. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010711, PD.019964, PM.021685, PM.021686, PM.043455, PM.043456

25373 Khát vọng / Traey Strern; Văn Hoà dịch. - H. : Văn học, 1992. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011228, PM.022008

25374 Mối tình không tưởng / Stenhdal; Sơn Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1988. - 107tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008689, PD.008690, PM.014926, PM.014927, PM.014928, PM.014929, PM.014930

25375 Bùn nhơ trên tuyết : Tiêu thuyết / George Simenon; dịch: Lê Văn , Vân Phong. - Huế : Nxb, Thuận Hoá, 1988. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008415, PD.008416, PM.015061, PM.015062, PM.015063, PM.015064, PM.015065

25376 Giai nhân và tướng cướp : Tiểu thuyết / Xtăndan Stendhal; Sơn Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1988. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008429, PD.008430, PM.015211, PM.015212

25377 Cuộc điều tra đầu tiên của Maigret : Tiểu thuyết / G. Simenon; Hoàng Lâm dịch. - H. : Pháp lý,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008615, PD.008616, PM.015156, PM.015157, PM.015158, PM.015159, PM.015160

25378 Sống như thế nào trong 365 ngày của một năm / John A Schindler; Dịch : Đỗ Văn Thức, Đàm Trung Đường. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010930, PM.022074, PM.022075

25379 Người xa lạ tuyệt vời / Danielle Steel; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội : Văn học, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011221, PM.021980

25380 Ân xá / Liep Sêinhin; Anh Côi dịch. - Vũng Tàu : Sở văn hoá thông tin Vũng Tàu Côn Đảo
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007458, PD.007459, PM.014711, PM.014712, PM.014713, PM.014714, PM.014715

25381 Điều khó nói trong tình yêu / Zicphried Snabl; Bùi Ngọc Dung dịch. - H. : Phụ nữ, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008597, PD.008598, PD.010715, PM.015051, PM.015052, PM.015053, PM.015054, PM.015055, PM.021488

25382 Tuyển tập / Mikhain Sôlôkhốp; Dịch: Nguyễn Duy Bình, Trần Vĩnh Phúc, Hà Ngọc, Nguyễn Thị Thìn. - Matxcơva : Cầu Vồng, 1987. - 622tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008679, PD.008680, PM.015076, PM.015077, PM.015078, PM.015079, PM.015080, PM.017515

25383 Chiếc xe táo / Bernard Shaw; Nhữ thành dịch; Hoàng Tuý hiệu đính. - H. : Nxb.Ngoại Văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006669, PD.006670, PM.013715, PM.013716

25384 Trăn trở : Tập truyện ngắn.Giải thưởng văn học Lênin 1974 / Vaxili Suksin; Anh Trúc dịch. - H. : Văn học, 1986. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007018, PD.007019, PM.013811, PM.013812, PM.013813, PM.013814, PM.013815

25385 Xéc gây ây dun xtanh / Vichto Sklốpxki; dịch : Vương Trí nhàn, Ngân Giang; Cao Giang biên tập. - Matxcơva : Nxb. Cầu Vồng, 1987. - 431tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008681, PD.008682, PM.015081, PM.015082, PM.015083, PM.015084, PM.015085

25386 Tình vượt trùng dương / Anya Seton; Vũ Toàn dịch. - Đồng Nai : Nxb, Đông Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009607, PD.009608, PM.020520, PM.020521

25387 Khoa học cho mọi người các khái niệm lý thú / M.Stoliar, L.Fomin ; Nguyễn Thị Loan (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009976, PD.009977, PM.020348, PM.020349, PM.020350

25388 Đám tang ông BouVet : Tiểu thuyết trinh thám / Georges Simenon; Nguyễn Bích Như dịch. - An Giang : Hội văn học nghệ thuật, 1986. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007206, PD.007207, PM.014106, PM.014107, PM.014108, PM.014109, PM.014110

25389 Hỏi đáp về giá lương tiền / Mai Châu. - Hà Nội : Lao động, 1986. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006695, PD.006696, PM.014146, PM.014147, PM.014148, PM.014149, PM.014150

25390 Cái giá phải trả : Tiểu thuyết / Sỹ Hồng. - H. : Lao động, 1989. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009411, PD.009412, PM.020619

25391 Chuyện tình một người thường dân / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. - 95tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010944, PM.020423, PM.020424, PM.020425

25392 Tình yêu vượt qua cõi chết : Tiểu thuyết / Datrick Segal; dịch :Phạm Minh Hồng, Mai Thái Lộc. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1990. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009969, PD.009970, PM.020298, PM.020299, PM.020300, PM.020301

25393 Như chim lạc đàn : Tiểu thuyết / Sỹ Trung. - H. : Hội nhà văn xb', 1990. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009635, PD.009636, PM.020284, PM.020285, PM.020286

25394 Chỉ còn tình yêu : Tiểu thuyết Pháp / Goerge Sand; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010001, PD.010002, PM.020291, PM.020292, PM.020293, PM.020294

25395 Tình yêu tuổi học trò / Galina Sherbakova; Hoàng Lệ Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009595, PD.009596, PM.020101, PM.020102, PM.020103, PM.020104, PM.020105

25396 Giao châu thất hùng : Tiểu thuyết lịch sử / Sơn Linh. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020086, PM.020087, PM.020088, PM.020089, PM.020090, PD.009537, PD.009538

25397 Một chuyến công tác bình thường : Tiểu thuyết / I. Xlorin. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007196, PD.007197, PM.014121, PM.014122, PM.014123, PM.014124, PM.014125

25398 Những bông ban tím / Sa Phong Ba. - H. : Lao động, 1981. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002373, PD.002374, PM.013717, PM.013718

25399 Những mảnh tình nghệ sĩ / Sỹ Tiến; Hoàng Như Mai viết tựu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006907, PD.006908, PM.013416, PM.013417, PM.013418, PM.013419, PM.013420

25400 Hướng dẫn sử dụng máy in kim Epson FX-850 và FX-1050 / Seatic; Nguyễn Quốc Thái dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010742, PM.021498, PM.021499

25401 Người cha (DADDY) : Tiểu thuyết / Stell Danielle; Nguyễn Đức Lân dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1991. - 392tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021365, PM.021366

25402 Ông chủ Ballantra : Tiểu thuyết / Robêrt Slevenson; Đinh Chính Đạo dịch. - H. : Thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010387, PM.021206, PM.021207

25403 Ben Hur : Tiểu thuyết / Lewis Wallace; Nguyễn Bích Như dịch. - An Giang : Hội văn học nghệ thuật An Giang, 1988. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008503, PD.008504, PM.014756, PM.014757, PM.014758, PM.014759, PM.014760

25404 Tường trình của một quân nhân : Hồi ức của tướng Mỹ Westmorc Land Về chiến tranh Việt Nam / W.C Westmoreland. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1988. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008511, PD.008512, PM.014776, PM.014777, PM.014778, PM.014779, PM.014780

25405 Dưới đáy xã hội : Tiểu thuyết / Guenter Wallraff ; Nguyễn Quang Thọ dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1986. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007208, PD.007209, PM.014016, PM.014017, PM.014018, PM.014019, PM.014020

25406 Du lịch / Vivien Worsdall; dịch: Lê Văn Nhậm, Võ Minh Lý. - Tp, Hồ Chí Minh : Công ty du lịch Tp.Hồ Chí Minh xb', 1989. - 252tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020625, PM.020626, PD.009277, PD.009278

25407 Cái chết trong tách trà : Truyện vụ án quốc tế / Don Whitehead; Nguyễn Đình Diễn dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011290, PM.020302, PM.020303, PM.020304, PM.020305

25408 Giỡn mặt đàn bà : Tiểu thuyết / Charles Williams; dịch : Nhật Tân, Văn sách. - Tp,Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1990. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009723, PD.009724, PM.020321, PM.020322, PM.020323

25409 CIA khi bức màn được vén lên : Sách tham khảo / Bob Wood Ward ; Văn Thanh dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010028, PD.010029, PM.019966, PM.019967, PM.019968, PM.019969, PM.019970

25410 Pôn và Viêcgini / Becnacđanh Đơ Xanhpie; Đỗ Đức Hiểu dịch; Phùng Văn Tửu giới thiệu. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007256, PD.007257, PM.014091, PM.014092, PM.014093, PM.014094, PM.014095

25411 Đám cưới giả / Mighen Đê Xecvantex, Xaavedra; Nguyễn Trung Đức dịch. - Đà Nẵng :

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007470, PD.007471, PM.014671, PM.014672, PM.014673, PM.014674, PM.014675

25412 Tượng đồng đen một chân : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Huế : Sở văn hoá thông tin Bình Trị Thiên xb', 1988. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008359, PD.008360, PM.014750, PM.018081, PM.018082, PM.018083, PM.018084

25413 Con bim trắng tai đen / G .Trôiep ônxki, Dịch : Tuân Nguyễn, Vũ Trấn Thủ; Lê sơn giới thiệu. - H. : Văn học, 1986. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006491, PD.006492, PM.013881, PM.013882, PM.013883, PM.013884, PM.013885

25414 Lịch sử Liên Xô trên ảnh : Sơ lược / Cônxtantin Tarơnốpxki. - Nôrôxti : Nxb. Thông tấn xã,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007456, PD.007457, PM.014726, PM.014727, PM.014728, PM.014729, PM.014730

25415 Nina Balatka : Tiểu thuyết / Antôni Trôlơp; Xuân Du dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008605, PD.008606, PM.014891, PM.014892, PM.014893, PM.014894, PM.014895

25416 Bóng biển : Tiểu thuyết / Trúc Phương. - Cửu Long : Hội văn học nghệ thuật Cửu Long, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006992, PD.006993, PM.013886, PM.013887, PM.013888, PM.013889, PM.013890

25417 Tới một tuổi nào : Tiểu thuyết / Trần Kế Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008677, PD.008678, PM.014901, PM.014902, PM.014903, PM.014904, PM.014905

25418 Quê hương : truyện ký / Trần Mai Hưởng. - H. : Phụ nữ, 1987. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007422, PD.007423, PM.014056, PM.014057, PM.014058, PM.014059, PM.014060

25419 Bầu trời thềm lục địa : Tập bút ký / Trần Thanh Giao. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006549, PD.006550, PM.013806, PM.013807, PM.013808, PM.013809, PM.013810

25420 Truyện loài vật / E.Xêtơn Tômxơn; Lê Thuỳ Dương dịch; Nguyễn Bá Hưng hiệu đính. - Long An : Nxb. Long An, 1986. - 571tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006659, PD.006660, PM.013786, PM.013787, PM.013788, PM.013789, PM.013790

25421 Tiếng nga cho mọi người : Sổ tay ngữ pháp, từ điển / E. Xtêpanôva; V. Côxtômarôp (ch.b). - Xuất bản lần thứ 5. - Maxcơva : Maxcơva, 1988. - 153tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020673, PM.020674, PM.020675, PD.009123, PD.009124

25422 Thành phố thiên thần : Tiểu thuyết / Patơrich Xmít, Lê Sơn dịch. - H. : Lao động, 1982. - 222tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004315, PD.004316, PM.013209, PM.013210

25423 Sắc Đẹp và quyền lực của những bà chúa trên thế giới / Xuân Thu, Nguyễn Tường Nguyên. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1990. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010269, PM.020459, PM.020460

25424 Chiếc bóng : Tập truyện ngắn / Trần Hữu Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chĩ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007352, PD.007353, PM.014222, PM.014223, PM.014224, PM.014225

25425 Truyện sông Đông / Mikhain Sôlôkhôp; Dịch : Hà Ngọc, Trần Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy Bình, Nguyễn Thị Thìn. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 571tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005713, PD.005714, PM.013104, PM.013105

25426 Về mái nhà xưa : Tiểu thuyết tâm lý xã hội Mỹ / Danielle Steel ; Bích Phượng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1990. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010155, PD.019807, PM.021212, PM.021213, PM.043256, PM.043257, PM.043258

25427 Đường mòn trên biển / Tư Đương. - H. : Quân đội nhân dân, 1986. - 333tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007336, PD.007337, PM.014218, PM.014219, PM.014220, PM.014221

25428 Thầm kín : Tiểu thuyết tâm lý xã hội Mỹ / Danielle Steel ; Bích Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. - 400tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010370, PM.021244

25429 Rừng trụi / Thanh Quý. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006099, PD.006100, PM.013921, PM.013922, PM.013923, PM.013924, PM.013925

25430 Khát vọng giang hồ : Tiểu thuyết tâm lý xã hội Mỹ / Danielle Steel, Dịch : Đức Tài, Hoài Bắc. - H. : Nxb.Hà Nội, 1991. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010236, PM.020761, PM.020762, PM.020763, PM.020764, PM.020765

25431 Mùa hè năm ấy / Y Đạt, Hoàng Hà. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 257tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009858, PM.020327, PM.020328, PM.020329, PM.020964, PM.020965, PM.020966, PM.022171, PM.022172, PM.022173, PD.009859

25432 Yoga thể thao sức khoẻ : Triết lý và thực hành / S,Yesudian , E.Haich; Vũ Lương dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1992. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010942, PM.021489

25433 Maria của tôi : Tiểu thuyết Achentira / Sabato Ernesto; Đào Minh Hiệp dịch. - Khánh Hoà : Nxb. tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021060, PM.021061

25434 Maria của tôi : Tiểu thuyết Achentira / Sabato Ernesto; Đào Minh Hiệp dịch. - Khánh Hoà : Nxb. tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010239, PM.022394

25435 Cuộc hôn nhân bị đánh tráo : Tiểu thuyết / Xuân Sách. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009577, PD.009578, PM.020554, PM.020555

25436 Người dìu em qua phong ba / Yến Nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1991. - 191tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010164, PM.021009, PM.021010

25437

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006675, PD.006676, PM.014006, PM.014007, PM.014008, PM.014009, PM.014010

25438 Câu hỏi và bài tập triết học : Chủ nghiã duy vật biên chứng. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin xb', 1986. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012162, PD.012163, PM.014581, PM.014582, PM.014583, PM.014584, PM.014585

25439

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011465, PD.011466, PM.014976, PM.014977, PM.014978, PM.014979, PM.014980

25440

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011518, PD.011519, PM.014591, PM.014592, PM.014593, PM.014594, PM.014595

25441 Nụ cười các dân tộc thiểu số Việt Nam / Hà Văn Thư tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1988. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011778, PD.011779, PM.014971, PM.014972, PM.014973, PM.014974, PM.014975

25442

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011632, PD.011633, PM.008802, PM.008803, PM.008804, PM.008805

2544[illegible] Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Chương trình trung cấp. - Có bổ sung, chỉnh lý. - H. : SGK Mác Lênin, 1987. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011669, PD.011670, PM.015166, PM.015167, PM.015168, PM.015169, PM.015170

2544[illegible]

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011867, PD.011868, PM.013336, PM.013337, PM.013338, PM.013339, PM.013340

2544[illegible] Sáng tác thơ ca dân gian Nga / Đỗ hồng Chung, Chu Xuân Diên ; A.M Nôvicôva (ch.b). - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 324tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008656, PM.008657, PM.008658, PM.008659, PM.008660, PD.011541, PD.011542

2544[illegible]

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011506, PD.011507, PM.012956, PM.012957, PM.012958, PM.012959, PM.012960

2544[illegible] Nghìn lẻ một đêm : Truyện kể (mười tập) / Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Văn học, 1982. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011666, PM.004787, PM.004788, PM.004789, PM.004790, PM.004791

2544[illegible] Nghìn lẻ một đêm : Truyện kể (mười tập) / Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011665, PM.004782, PM.004783, PM.004784, PM.004785, PM.004786

2544[illegible] Nghìn lẻ một đêm : Truyện kể (mười tập) / Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011664, PM.004777, PM.004778, PM.004779, PM.004780, PM.004781

2545[illegible] Nghìn lẻ một đêm : Truyện kể (mười tập) / Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 424tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011663, PM.004774, PM.004775, PM.004776

2545[illegible] Nghìn lẻ một đêm : Truyện kể (mười tập) / Phan Quang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004771, PM.004772, PM.004773

2545[illegible] Những điều lý thú trong toán học / Nguyễn thị Loan (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010923, PM.020574, PM.020575

25453 Những điều lý thú trong toán học / Nguyễn thị Loan (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1990. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010922, PM.020572, PM.020573

25454 Nhan sắc một dòng sông : Thơ 1975 - 1985. - Tiền Giang : Hội văn học nghệ thuật Tiền Giang xb', 1985. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011568, PD.011569, PM.011771, PM.011772, PM.011773, PM.011774, PM.011775

25455

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011498, PD.011499, PM.013151, PM.013152, PM.013153, PM.013154, PM.013155

25456 Lịch sử Việt Nam / Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 519tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013351, PM.013352, PM.013353, PM.013354, PM.013355, PD.007192, PD.007193

25457 Luật lệ hiện hành thống nhất cho cả nước về quản lý kinh tế ngành thuỷ sản. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011594, PD.011595, PM.013204, PM.013205, PM.013206, PM.013207, PM.013208

25458

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021710, PM.021711, PD.012244

25459

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011893, PD.011894, PM.000804, PM.000805, PM.000806

25460 Tổ chức quá trình học tập kinh tế chính trị : Tài liệu tham khảo. - Hà Nội : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1981. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011768, PD.011769, PM.000742, PM.000743, PM.000744, PM.000745, PM.000746

25461

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011598, PD.011599, PM.008838, PM.008839, PM.008840, PM.008841

25462

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012966, PM.012967, PM.012968, PM.012969, PM.012970, PD.011673, PD.011674

2546 Trên những nẻo đường cổ tích / V.Hauphi, Elabulais, Dtopelius; Dịch : Nguyễn Đức Dương, Hoàng Đăng Lành, Nguyễn Kiên Trung. - H. : Phụ nữ, 1987. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007823, PD.007824, PM.020728, PM.020729, PM.020730, PM.020731

2546

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012027, PM.013106, PM.013107, PM.013108, PM.013109, PM.013110

2546 Sức bền vật liệu / Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Lượng. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục, 2003. - 140tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 620.1 S552B

Số ĐKCB: PD.023759, PM.052041, PM.052042

2546 Tuyển tập truyện ngắn Pháp : Thế kỷ XIX / Dịch : Đặng Anh Đào, Đặng Thị Lý, Huỳnh Lý, Lê Hồng Sâm. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011929, PM.013044, PM.013045, PM.013046, PM.013047

2546

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020839, PM.020840, PM.020841, PM.020842

2546

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009888, PM.020835, PM.020836, PM.020837, PM.020838

2546

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011510, PD.011511, PM.020668, PM.020669, PM.020670, PM.020671, PM.020672

2547

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011726, PD.011727, PM.008566, PM.008567, PM.008568, PM.008569, PM.008570

2547

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012996, PM.012997, PM.012998, PM.012999, PM.013000, PD.011881, PD.011882

2547

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011883, PD.011884, PM.013016, PM.013017, PM.013018, PM.013019, PM.013020

2547 Xây dựng Đảng / N.A. Lêtơrôvitrép, N.PH. Cudơmin, PH.PH. Pêtơrencô.... - Hà Nội : Sự thật, 1983. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011839, PD.011840, PM.008771, PM.008772, PM.008773, PM.008774, PM.008775

25474 Phương pháp học tập lý luận chính trị : Hồ Chiểu dịch / Nguyễn Phan Thọ hiệu đính. - Hà Nội : Nxb.Sách giáo khoa Mác Lênin, 1983. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008736, PM.008737, PM.008738, PM.008739, PM.008740, PD.011770, PD.011771

25475 Hướng dẫn giải đề thi tuyển sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp : Môn vật lý. - H. : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1989. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009753, PD.009754, PM.020489

25476 Hướng dẫn giải đề thi tuyển sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp : Môn vật lý. - H. : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1989. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009751, PD.009752, PM.020488

25477 Hướng dẫn giải đề thi tuyển sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp : Môn vật lý. - H. : Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1989. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009749, PD.009750, PM.020487

25478

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020742, PM.020743, PM.020744, PM.020745, PM.020746

25479 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Trích văn kiện Đảng. - H. : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1979. - 617tr. ; 19cm. - (Vụ biên soạn ban tuyên huấn trung ương)

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Trích văn kiện Đảng. - H. : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1979. - 617tr. ; 19cm. - (Vụ biên soạn ban tuyên huấn trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV1 L302S

Số ĐKCB: PD.000575, PD.000576, PM.004682, PM.004683, PM.004684

25480 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Trích văn kiện Đảng. - H. : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1978. - 439tr. ; 19cm. - (Vụ biên soạn ban tuyên huấn trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004681

25481 Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Trích văn kiện Đảng. - Hà Nội : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1978. - 239tr. ; 19cm. - (Vụ biên soạn ban tuyên huấn trung ương)

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Trích văn kiện Đảng. - Hà Nội : Nxb. sách giáo khoa Mác Lênin, 1978. - 239tr. ; 19cm. - (Vụ biên soạn ban tuyên huấn trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV1 L302S

Số ĐKCB: PD.000583, PD.000584, PM.004679, PM.004680

2548

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011970, PD.011971, PM.008296, PM.008297, PM.008298, PM.008299, PM.008300

2548

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011819, PD.011820, PM.008291, PM.008292, PM.008293, PM.008294, PM.008295

2548 Đại nam nhất thống chí / Phạm Trọng Điền dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1971. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004305, PM.004306, PM.004307, PM.004308, PM.004309

2548 Đại nam nhất thống chí / Phạm Trọng Điền dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1971. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004301, PM.004302, PM.004303, PM.004304

2548 Đại việt sử ký toàn thư / Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - In lần thữ 2, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 1973. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004323, PM.004324, PM.004325

2548 Đại việt sử ký toàn thư / Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 1972. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004318, PM.004319, PM.004320, PM.004321, PM.004322, PD.011528

2548 Đại việt sử ký toàn thư / Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - In lần thứ 3 có sữa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 1971. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004315, PM.004316, PM.004317, PD.011527

2548 Đại việt sử ký toàn thư / Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. - In lần thứ 3 có sữa chữa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1972. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004310, PM.004311, PM.004312, PM.004313, PM.004314

2549

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009931, PD.009932, PM.020383, PM.020384

2549

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009929, PD.009930, PM.020382

2549

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009927, PD.009928, PM.020379, PM.020380, PM.020381

2549 Phi long diễn nghĩa : Tiểu thuyết cổ Trung Hoa / Trương Minh Chánh dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010018, PM.021198, PM.021199, PM.021200, PM.021201

2549 Phi long diễn nghĩa : Tiểu thuyết cổ Trung Hoa / Trương Minh Chánh dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010017, PM.021195, PM.021196, PM.021197

2549 Phi long diễn nghĩa : Tiểu thuyết cổ Trung Hoa / Trương Minh Chánh dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010016, PM.021191, PM.021192, PM.021193, PM.021194

2549 Phi long diễn nghĩa : Tiểu thuyết cổ Trung Hoa / Trương Minh Chánh dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 297tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010015, PM.021189, PM.021190

2549 Giáo trình kinh tế công nghiệp / Trần Văn chánh, Lê Ngọc Phan, Nguyễn Thị Tứ. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb', 1982. - 317tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012049, PM.008701, PM.008702, PM.008703, PM.008704, PM.008705

2549 Những món nhậu hấp dẫn : Sổ tay nội trợ / Nguyễn Thị Phụng (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 71tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011282, PM.021738, PM.021739

2549 Giai thoại văn nghệ dân gian Việt Nam. - H. : Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, 1986. - 154tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007380, PD.007381, PM.014476, PM.014477, PM.014478, PM.014479, PM.014480

2550 Thực trạng quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay : Hoàng Bình, Lê Văn Dương, Nguyễn Đình Hoà, Trần Ngọc Linh.... - H. : Viện triết học xb', 1990. - 138tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010281, PM.020827, PM.020828, PM.020829, PM.020830

2550 Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình, bình luận văn học của các nhà văn nghiên cứu Việt Nam và thế giới / Vũ Tiến Quỳnh (b.s). - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 105tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021111, PM.021112, PD.010421

25502 Tuyển chọn và trích dẫn những lời phê bình, bình luận văn học của các nhà văn nghiên cứu Việt Nam và thế giới / Vũ Tiến Quỳnh (b.s). - Khánh Hoà : Nxb.Tổng hợp khánh Hoà, 1991. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021113, PM.021114, PD.010423

25503 Cẩm nang của người phụ nữ đẹp / Thanh Loan, Phan Kim Huệ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021254, PD.009988

25504 Yêu một nàng hoa hậu : Truyện cười / Trần Huỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010359, PM.020955, PM.020956, PM.020957

25505 Đảng cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị / Trần Đình Huỳnh, Mạch Quang Thắng. - H. : Sự thật, 1991. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020781, PM.020782, PM.020783, PM.020784, PM.020785, PD.010277

25506 Truyện cổ Trung Quốc / Dịch: Ngô Văn Phú, Lê Bầu. - Hà Nội : Văn hoá, 1991. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010268, PM.021237

25507 Tục lệ cưới gả tang ma của người Việt xưa / Phan Thuận Thảo sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Thuận hoá, 1991. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 390.09597 T552L

Số ĐKCB: PM.021234, PD.009974

25508 Tuổi trẻ sáng tạo. - H. : Thanh niên, 1982. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004154, PM.004155, PM.004156, PM.004157, PM.004158

25509 Tuổi trẻ sáng tạo. - H. : Thanh niên, 1982. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011497, PM.005638, PM.005639, PM.005640, PM.005641

25510 Thơ văn nghệ quân đội 1957 - 1982. - H. : Văn nghệ quân đội, 1981. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012057, PM.005646, PM.005647, PM.005648, PM.005649, PM.005650

25511 Tuyển tập Xuân Diệu : Thơ. - H. : Văn học, 1983. - 443tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006809, PD.006810, PM.013061, PM.013062, PM.013063, PM.013064

25512 Truyện cổ Dao / Sưu tầm và biên soạn : Doãn thanh , Lê Trung Vũ, Trần Nguyên, Nguyễn Hà. - In lần thứ 2 có chọn lọc. - Hà Nội : Văn hoá, 1985. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006715, PD.006716, PM.013725

2551 Trò chơi vận động 92 trò ảo thuật tài tử : Biên soạn theo một nhóm ảo thuật gia Quốc Tế. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1989. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009281, PD.009282, PM.020638

2551 Taekwondo quyền phổ : (b.s): Nguyễn Kim Châu, Nguyễn Xuân Cương. - Đồng Nai : Nxb.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020066, PM.020067, PM.020068, PM.020069, PM.020070, PD.009649, PD.009650

2551 Truyện cổ phương đông : Đỗ Nam Chi dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011271, PM.022038

2551 Thơ Hàn Mặc Tử / Chế Lan Viên tuyển chọn và giới thiệu. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1991.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010275, PM.021677, PM.021678

2551 Tìm hiểu về nhà nước pháp quyền. - H. : Pháp lý, 1992. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011248, PM.021728

2551 Truyện cổ Triều Tiên / Đặng Phan (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010801, PM.022089, PM.022090, PM.022091, PM.022092

2551 Tự học tây ban cầm : Phương pháp mới. - "KD" : KNXB, 1992. - 16tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010959, PM.022093, PM.022094, PM.022095

2552 Giôvania và thiên thần : Tập truyện khoa học viễn tưởng thế giới / Đoàn Tử Huyến tuyển chọn và hiệu đính. - Huế : Nxb.Thuận hoá, 1988. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008593, PD.008594, PM.014876, PM.014877, PM.014878, PM.014879, PM.014880

2552 Tự học hoa ngữ : Đàm thoại giao tiếp tiếng Hoa, tiếng Quang thoại Quảng Đông / Dịch nghĩa tiếng việt, anh : Dương Kiệt, Việt Hưng, Minh Trang. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1991. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021771, PD.010894

2552 Trò chơi dân gian Việt Nam / Phan Thanh Hiền sưu tầm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010298, PM.020634

2552 Tay không tự vệ / Viên Thiết Hổ (b.s). - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009647, PD.009648, PM.020361, PM.020362, PM.020363

25524 Tên người là cả một niềm thơ : Tập thơ thế giới viết về Bác Hồ / Huỳnh Huy Phượng sưu tầm. - In Lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Thanh niên, 1985. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006831, PD.006832, PM.013461, PM.013462, PM.013463, PM.013464, PM.013465

25525 Tam đoạn tiết lưỡng côn / Trường Uẩn (b.s). - Long An : Nxb. long An, 1989. - 109tr. ; 19cm. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 796.815 T104D
Số ĐKCB: PM.021397, PD.010818

25526 Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình, bình luận văn học của các nhà văn nghiên cứu Việt Nam và thế giới / Vũ Tiến Quỳnh (b.s). - Khánh Hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh Hoà, 1991. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021105, PM.021106, PD.010418

25527 Nàng dâu quý như vàng : Tập truyện. - H. : Báo thương nghiệp xb', 1986. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007368, PD.007369, PM.014371, PM.014372, PM.014373, PM.014374, PM.014375

25528 50 câu hỏi thường gặp của người lao động nông nghiệp. - H. : Nông nghiệp, 1986. - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007358, PD.007359, PM.014601, PM.014602, PM.014603, PM.014604, PM.014605

25529 Người cha thân yêu : Tập hồi ức. - In lần thứ 2, có sữa chữa bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2008. - 226tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: LD.000399, PM.014026, PM.014027, PM.014028, PM.014029, PM.014030, PD.007330, PD.007331

25530 Nhựa cây phong : Tập truyện ngắn hiên đại Liên Xô / Dịch : Nguyễn Bích như, Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1986. - 147tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006591, PD.006592, PM.013946, PM.013947, PM.013948, PM.013949, PM.013950

25531 NB3? / Minh Kiên, M.D, Phạm Xuân Lục, Ngọc Vũ, Nguyễn Trần Thiết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1986. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007312, PM.014226, PM.014227, PM.014228, PM.014229

25532 Người phụ nữ mang nhiều tên khác nhau : Tập truyện cảnh giác. - An Giang : phòng công tác chính trị công an tỉnh An Giang xb', 1986. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007400, PD.007401, PM.014286, PM.014287, PM.014288, PM.014289, PM.014290

25533 Nghệ thuật cắm hoa Nhật Bản / Kasumi Teshiga Wara (b.s); Trần Mạnh Hớn dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010805, PM.021778, PM.021779

2553- Những điều cần biết về thuế nhà đất. - Đồng Nai : Cục thuế cà sở tư pháp Đồng Nai xb', 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010906, PM.021731

2553- Nghệ thuật kinh doanh của phụ nữ / Kỳ Sơn (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 148tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010704, PM.022076

2553- Nghiệm phương thực hành / Trương Chứng sưu tầm và biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1992. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010586, PM.022081, PM.022082

2553- Nhập môn lập trình định hướng đối tượng / Đặng Văn Hưng (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1991. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010739, PM.021721

2553- Người bạn tốt của bạn gái / Nguyễn Hoàng Mai (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 142tr. ; 19cm. - (Tủ sách bạn gái)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010889, PM.021797, PM.021798

2553- Xêbaxtian Băc / Ôrgiêcôp Xkaia; Hồng Lam dịch. - Hà Nội : Văn hóa, 1981. - 272tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009596, PM.009597

2554-
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023583, PM.051542, PM.051543

2554-
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023582, PM.051540, PM.051541

2554-
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023581, PM.051538, PM.051539

2554- Chiến tranh và hoà bình / L. Tônxtôi ; Dịch: Cao Xuân Hạo, Nhữ Thành, Hoàng Thiếu Sơn,Trường Xuyên. - H. : Văn học, 2004. - 671tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023769, PM.052061

2554- Chiến tranh và hoà bình / L.Tônxtôi ; Dịch: Cao Xuân Hạo, Nhữ Thành, Hoàng Thiếu Sơn, Trường Xuyên. - H. : Văn học, 2004. - 686tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023768, PM.052060

2554

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023767, PM.052059

2554

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023772, PM.052066, PM.052067

2554

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023771, PM.052064, PM.052065

2554

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023770, PM.052062, PM.052063

2554

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051552, PM.051553

2555 Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc toàn tập / Lê Thanh Hiền. - H. : Văn học, 2003. - 1162tr. ; 21cm

Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc toàn tập / Lê Thanh Hiền. - H. : Văn học, 2003. - 1162tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051550, PM.051551

2555 Đi xa : Bút ký / Xuân Thiều. - Hà Nội : Thanh niên, 1973. - 107tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006733, PM.006734, PM.006735

2555

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023592, PM.051546, PM.051547

2555 Giai điệu Đà Lạt. - Lâm Đồng : Sở văn hoá thông tin Lâm Đồng, 1986. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007302, PD.007303, PM.014366, PM.014367, PM.014368, PM.014369, PM.014370

2555 Thời phục hưng hội họa. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1998. - 63tr ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013741, PM.027048, PM.027049

2555 Giáo trình kinh tế nông nhiệp. - Tp.Hồ Chí Minh : Trường Đại học kinh tế Tp.Hồ Chí Minh xb',

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010192, PM.021239

2555 Người chiến sĩ. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011939, PM.013395, PM.013396

25557 Nhà trẻ trường mẫu giáo tiêu chuẩn thiết kế : Tiêu chuẩn Việt Nam 3907 - 84. - Hà Nội : Nxb. Xây dựng, 1985. - 40tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006709, PD.006710, PM.013346, PM.013347, PM.013348, PM.013349, PM.013350

25558 Nhớ ơn người : Hồi ký. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Nxb. Văn hoá dân tộc, 1990. - 237tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009999, PD.010000, PM.020336, PM.020337, PM.020338

25559 Những nhiễm độc cấp thường gặp / Vũ Đình Hai, Nguyên Lung, Nguyễn Văn Tiệp, Vũ Khánh. - In lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb.Hải Phòng, 1989. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009483, PD.009484, PM.019976, PM.019977, PM.019978, PM.019979, PM.019980

25560 Nguyên tắc chỉ đạo điều trị bằng kháng sinh / Dịch: Chu Kiện Sơn, Tạ Ngọc Dũng; Phạm Song hiệu đính. - Hà Nội : Bộ y tế, 1991. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010405, PM.021269

25561 Nguyễn Bính thi của thương yêu / Hoài Viên sưu tầm và biên soạn. - H. : nxb.Hội nhà văn, 1990. - 103tr. ; 19cm. - (Tủ sách thế giới văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021175, PM.021176, PM.021177, PD.010273

25562 Kịch Ơripit / Dịch: Nguyễn Giang, Nguyễn Trác ; Nguyễn Trác giới thiệu. - H. : Văn học, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007222, PD.007223, PM.014341, PM.014342, PM.014343, PM.014344, PM.014345

25563 Kho báu thường thức. - H. : Nxb.Thông tin, 1991. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010191, PM.020819, PM.020820, PM.020821, PM.020822

25564 Kinh tế Nam Triều Tiên : Tài liệu tham khảo lưu hành nội bộ. - H. : Trung tâm thông tin tư liệu xb', 1988. - 183tr. ; 19cm. - (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020587, PD.008741, PD.008742

25565 Kinh nghiệm quản lý kinh tế ở Thuỵ Điển và Bắc Âu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. TP Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020342, PM.020343, PM.020344, PD.009735, PD.009736

25566 Hướng dẫn sử dụng 300 loại thuốc và biệt dược thông dụng / (b.s): Nguyễn văn lý, Phan Toản, Lê Quang Thông, Lưu Hữu Chánh. - Đà nẵng : Bệnh viện Đà Nẵng xb' Công ty Phát hành sách Quảng Nam xb', 1986. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007306, PD.007307, PM.014238, PM.014239, PM.014240, PM.014241

25567 Hợp tác hoá nông nghiệp một số giải pháp từ cơ sở. - H. : Sự thật, 1991. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010282, PM.020791, PM.020792, PM.020793, PM.020794, PM.020795

25568 Hán học danh ngôn / Trần Lê Nhân dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1991. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010287, PM.021695, PM.021696

25569 Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi vào các trường Đại học môn văn (1975 - 1985) / Phan Cự Đệ, Hà Văn Đức, Mã Giang Lân.... - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb', 1986. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014496, PM.014497, PM.014498, PM.014499, PM.014500, PD.007406, PD.007407

25570 Hướng dẫn sử dụng bảo dưỡng sữa chữa máy may gia đình / Trần Tấn Tiếp (b.s). - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1990. - 58tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010401, PM.020914, PM.020915, PM.020916, PM.020917

25571 Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân / Trần Văn Cẩn, Quang Phùng, Khương Huân, Hải Yến. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005731, PD.005732, PM.013397, PM.013398, PM.013399

25572 Hồi ký Ubớc Sét. - Hà Nội : Nxb.Thông tin lý luận, 1985. - 464tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013466, PM.013467, PM.013468, PM.013469, PM.013470, PD.006731, PD.006732

25573 Luật vật : Luật quốc tế. - H. : Thể dục thể thao, 1987. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008539, PD.008540, PM.014856, PM.014857, PM.014858, PM.014859, PM.014860

25574 Lao động đạo diễn. - Hà Nội : Nxb.Sân khấu, 1992. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011003, PM.022360, PM.022361

25575 Luật tổ chức Quốc Hội. - H. : Pháp lý, 1992. - 37tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010874, PM.021697, PM.021698

25576 Luật bầu cử đại biểu quốc hội. - H. : Pháp lý, 1992. - 30tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021699, PD.010873

25577 Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam (1930 - 1945). - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1988. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009329, PD.009330, PD.011471, PD.011472, PM.018590, PM.018591, PM.018592, PM.018593, PM.018594

2557 Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam (1930 - 1945). - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012200, PM.012961, PM.012962, PM.012963, PM.012964, PM.012965, PM.014981, PM.014982, PM.014983, PM.014984, PM.014985

2557 Luật doanh nghiệp tư nhân luật công ty và những văn bản hướng dẫn thực hiện. - DakLak : Trọng tài kinh tế tỉnh DakLak xb', 1991. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010284, PM.021619, PM.021620

2558 Câu hỏi giáo khoa hoá học : Dành cho học sinh ôn thi Đại học và Cao đẳng. - [Kđ] : Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng tại chức liên tỉnh xb', 1986. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007584, PD.007585, PM.014656, PM.014657, PM.014658, PM.014659, PM.014660

2558 Cẩm nang nội trợ / Trần Văn Quý (b.s). - Hậu Giang : Công ty du lịch Hậu Giang xb', 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010718, PM.022077

2558 Cây cố định đạm trên đất hoang hoá / Vũ Công Hậu dịch. - H. : Nông nghiệp, 1992. - 102tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011334, PM.022103, PM.022104

2558 Cửa biển. - Hải Phòng : Hội văn học nghệ thuật Hải Phòng x.b, 1988. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008809, PD.008810, PM.015151, PM.015152, PM.015153, PM.015154, PM.015155

2558 Cuộc sống kỳ diệu của muôn loài. - Sông Bé : Nxb. Sông Bé, 1986. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007236, PD.007237, PM.014411, PM.014412, PM.014413, PM.014414, PM.014415

2558 Cấu trúc dữ liệu + Giải thuật = Chương trình. - Hà Nội : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1991. - 336tr. ; 19cm. - (Tủ sách tin học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010809, PM.021714, PM.021715

2558 Cuộc săn lùng trên các sàn nhảy : Truyện vụ án. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 1989. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010341, PM.021418, PM.021419, PM.021420

2558 Các văn bản pháp luật hiện hành về hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế. - DakLak : Trọng tài kinh tế tái bản, 1990. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021617, PM.021618, PD.010283

2558 Computer sức mạnh và sự bất diệt / Bùi Quang Diệu hiệu đính. - Hà Nội : Thông tin lý luận,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010892, PM.021615, PM.021616

2558 Cẩm nang thương mại / Huỳnh Cẩm thụ. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020628, PD.010425

2559 Ca dao ngoại thành 1955 - 1966. - H. : Sở văn hoá Hà Nội xb', 1967. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002405, PD.002406, PM.013740, PM.013741

2559 Câu đố Việt Nam / Minh Viết Giao sưu tầm và biên soạn. - In lần thứ 2. - H. : Khoa học và xã hội, 1991. - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010168, PM.020611

2559 Chẩn đoán và điều trị chứng đau đầu / Vũ Quang Bích (c.b). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Y học chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 398tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011333, PM.021272

2559 Cười !!! Cười !!! Cười !!! / Minh Quốc sưu tầm biên soạn. - Huế : Thuận Hoá, 1992. - 95tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012157, PM.021846, PM.021847

2559 Cờ tướng nguyên lý chiến thắng / Dương Diên Hồng. - Thuận Hải : Sở văn hoá thông tin Thuận Hải xb', 1990. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010300, PM.021218, PM.021219

2559 Những người mặc áo cỏ : Tập truyện đặc công. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007941, PD.007942, PM.020725, PM.020726, PM.020727

2559 Cầu vồng tháng sáu : Tập truyện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1986. - 181tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006873, PD.006874, PM.013536, PM.013537, PM.013538, PM.013539, PM.013540

2559 Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa / Trần Xuân Ngọc Lan phiên âm và chú giải. - H. : Nxb. khoa học xã hội, 1985. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020695, PM.020696, PM.020697, PD.007234, PD.007235

2559 Cẩm nang đàm thoại Anh - Hoa - Việt Cần thiết cho người bán hàng thường giao dịch với khách nước ngoài : Dành cho người Việt và người Hoa / Hà Đoan Lâm (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021770, PD.010896

25595 Cho phép tôi cất cánh : Tập truyện và ký. - Hà Nội : Thanh niên, 1986. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006847, PD.006848, PM.013446, PM.013447, PM.013448, PM.013449, PM.013450

25600 Công chúa Arabela / Nguyễn Thị Vân Anh (b.s). - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1986. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006719, PD.006720, PM.013266, PM.013267, PM.013268, PM.013269, PM.013270

25601 Chiều cao : Những mẫu chuyện từ cuộc đời của các nhà vô địch Ôlimpic Liên Xô. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1985. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013231, PM.013232, PM.013233, PM.013234, PM.013235, PD.006679, PD.006680

25602 Chỗ bắt đầu : Tập truyện ngắn. - H. : Thanh niên, 1985. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005805, PD.005806, PM.013369, PM.013370

25603 Những nguyên lý xây dựng Nhà nước Xô Viết và pháp quyền : Sách giáo khoa / Dương Ngọc Kỳ hiệu đính. - H. : Sách giáo khoa Mac - Lênin, 1986. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007111, PD.007112, PM.013631, PM.013632, PM.013633, PM.013634, PM.013635

25604 Người đàn bà kỳ lạ, Matxcơva không tin vào nước mắt : Tập truyện phim. - H. : Hội điện ảnh Việt Nam xb', 1985. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007707, PD.007708, PM.013400, PM.015896, PM.015897, PM.015898, PM.015899, PM.015900

25605 Cái ghế hạnh phúc : Tập truyện ngắn thế giới. - H. : Lao động, 1985. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006984, PD.006985, PM.013916, PM.013917, PM.013918, PM.013919, PM.013920

25606 Chủ nghĩa xã hội bắt đầu thế đấy : Tập bài phát biểu của các nhân chứng nước ngoài / Mai Quảng biên tập. - Hà Nội : Nxb.Hãng thông tấn Nôvôtxti (APN) Matxcơva, 1986. - 90tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006677, PD.006678, PM.014166, PM.014167, PM.014168, PM.014169, PM.014170

25607 Cạm bẫy vô hình : Tập truyện chống mê tín dị đoan. - Bình trị thiên : Sở văn hoá thông tin Bình Trị Thiên, 1987. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008775, PD.008776, PM.014740, PM.014741, PM.014742, PM.014743, PM.014744

25608 Chủ tịch Tôn Đức Thắng(1888-1890). - An giang : Nxb.Văn hoá thông tin An giang, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015181, PM.015182, PM.015183, PM.015184, PM.015185, PD.008543, PD.008544

25609 Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân. - H. : Pháp lý, 1991. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010171, PM.021092, PM.021093

25610 Pháp lệnh hợp đồng dân sự. - H. : Pháp lý, 1991. - 25tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010170, PM.021090, PM.021091

25611 Pháp luật hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế : Tập văn bản pháp luật. - H. : Pháp luật, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020894, PM.020895, PM.020896, PM.020897, PD.009979

25612 Pháp lệnh hải quan. - H. : Pháp lý, 1991. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010876, PM.021727

25613 Phương pháp ngừa và trị bệnh trẻ con / Lê Văn Khoa (b.s). - Đồng tháp : Nxb. Đồng tháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010936, PM.021733

25614 Pháp luật về giao thông đường bộ / Trần Hồng Việt (b.s). - H. : Pháp lý, 1992. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021726, PD.011249

25615 Phương pháp tẩy vết dơ trên quần áo và vật dụng gia đình / Hàn Chi (b.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010588, PM.021794

25616 Thủ thuật sản phụ khoa : Tài liệu dùng cho nữ hộ sinh trung học và sinh viên y khoa / Dương Thị Cương (ch.b). - H. : Trung tâm nghiên cứu chất lượng đào tạo cán bọ y tế xb', 1989. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009189, PD.009190, PD.009983, PM.019681, PM.019682, PM.019683, PM.019684, PM.019685, PM.020850, PM.020851, PM.020852,

25617 Truyện cổ tích I răng / Thái Bá Tân sưu tầm và dịch. - H. : Văn hoá, 1991. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020998, PM.020999, PM.021000, PD.010258

25618 Bóng dáng sau lưng : Truyện Trung Quốc. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1991. - 344tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010166, PM.021131, PM.021132

25619 Bí quyết 600 nghề ít vốn dễ làm : 600 công thức chế biến và ứng dụng hoá học trong đời sống và công nghiệp / Phạm Đình Trị (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 424tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011332, PM.020918, PM.020919, PM.020920, PM.020921

25620 Bài tập Turbo Pascal 5.5 / b.s: Đỗ Phúc, Tạ Minh Châu, Nguyễn Đình Tê. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1991. - 274tr. ; 19cm. - (Sách tin học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021183, PM.021184, PD.010424

25621 Bảo vệ lý tưởng xã hội chủ nghĩa. - H. : Sự thật, 1991. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010279, PM.021163, PM.021164

25622 Điều muốn nói với mẹ : Tập thơ. - H. : Thanh niên, 1986. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007334, PD.007335, PM.014086, PM.014087, PM.014088, PM.014089, PM.014090

25623 Việt nam qua con mắt các nhà báo phương tây. - H. : Sự thật, 1991. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011322, PM.021165, PM.021166

25624 Giáo trình điện toán văn phòng / Ông Văn Thông (b.s) : Trung tâm điện toán anh ngữ và quản trị MC xuất bản, 1992. - 189tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012208, PM.021776

25625 Vùng điểm lúa : Truyện ngắn. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1977. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001952, PD.001953, PM.012928

25626 Văn : Tạp chí văn nghệ Quân đội 1957-1982. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 857tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004211, PD.004212, PM.013169, PM.013170

25627 Văn lớp 12 : Giúp ôn thi vào Cao đẳng và Đại học. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trường Cao đẳng sư phạm Tp.Hồ Chí Minh, 1986. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014681, PM.014682, PM.014683, PM.014684, PM.014685, PD.007238, PD.007239

25628 Văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước : Những quy định hiện hành mới nhất, thiết yếu đày đủ về doanh nghiệp Nhà nước. - Tp. Hồ Chí minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 530tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021724, PD.011279

25629 Vô tuyến điện dành cho người mới học / B.s: Nguyễn Tuấn Việt, Nguyễn Xuân Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010891, PM.022078

2563(Xung trận : Thơ của đoàn viên, thanh niên trực tiếp ở các cơ sở sản xuất và chiến đấu / Hoàng Trung Thông giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên, 1973. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002336, PD.002337, PD.007161, PM.013721, PM.013722

2563[1] Phan Trần : Chuyển thể văn xuôi / Hoàng Hà Viết. - Hà Nội : Nxb.Thông tin, 1990. - 57tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009615, PD.009616, PM.020262, PM.020263, PM.020264

2563[2] Bí ẩn của thế giới tâm hồn / Hoàng Minh Tùng (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010879, PM.021795, PM.021796

2563[3] Bí quyết thành công trong doanh nghiệp nếu bạn muốn thuyết phục... : Sách tham khảo / Nguyễn Hồng Vân (b.s). - Hà Nội : Nxb. Thông tin, 1990. - 245tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020643, PD.009895, PD.009896

2563[4] Bài giải các đề thi tuyển sinh Đại học : Các tỉnh phía Nam từ năm 1978 đến năm 1985: Môn vật lý / Nguyễn Quang Hậu sưu tầm và giải. - Xuất bản lần thứ 6, có chỉnh lý. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1986. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007282, PD.007283, PM.020698, PM.020699, PM.020700, PM.020701, PM.020702

2563[5] Những cấu trúc sinh hoạt thường ngày cái có thể và cái không có thể = Les structures du quotidien / Fernand Braudel. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1998. - 471tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013686, PD.013687, PM.027308, PM.027309

2563(Bảng tính thể tích gỗ tròn, gỗ xẻ. - Hà Nội : Nông thôn, 1970. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003219, PD.003220, PM.013197

2563[7] Bài ca xây dựng : Tập thơ của thanh niên công nhân sáng tác trong chống mỹ cứu nước và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002342, PD.002343, PM.013100

2563[8] Di sản thế giới : Văn hoá tự nhiên hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. - 310tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023544, PM.051639, PM.051640

2563 Tự học đàn organ phương pháp hoa hồng : Phương pháp mới thực hiện 3 bước đơn giản dễ hiểu 15 bài luyện ngón nâng dần trình độ 50 bài hát hay / B.s: Minh Châu, Anh Tuấn. - Tái bản lần 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2004. - 91tr. ; 30cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023756, PM.052037, PM.052038

2564 90 lần nhật nguyệt / Đỗ Trọng Khơi. - Hà Nội : Văn học, 2004. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH312M

Số ĐKCB: PD.023534, PM.051525, PM.051526

2564 Bình luận khoa học luật hôn nhân và gia đình Việt Nam / Nguyễn Ngọc Điện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 464tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023549, PM.051580, PM.051581

2564

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023580, PM.051536, PM.051537

2564

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051548, PM.051549

2564

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023591, PM.051544, PM.051545

2564 Bài tập cơ học / B.s: Đỗ Sanh (ch.b).... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2003. - 20cm

Tóm tắt: Các cơ sở lý thuyết để giải các bài toán các hướng dẫn áp dụng... chọn phương pháp giải các bài giải về các loại bài toán các bài tập chọn lọc theo các dạng bài toán

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023694, PM.051891, PM.051892

2564

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 547.0076 B100T

Số ĐKCB: PD.023674, PM.051842, PM.051843

2564

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023673, PM.051840, PM.051841

2564 Mỗi người tiềm ẩn một tài năng / B.s: Lê Thị Bừng (ch.b), Nguyễn Thị Vân Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 M452N

Số ĐKCB: PD.023708, PM.051926, PM.051927

2564 Francois mitterrand và sự biến thái trong nhiệm kỳ làm tổng thống / Catherine Nay ; Phạm Hiệp dịch. - H. : Công an nhân dân, 2003. - 382tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 352.23 FR121M

Số ĐKCB: PD.023712, PM.051937, PM.051938

25650 Một thiên tài tình báo / Viết Linh. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M458T

Số ĐKCB: PD.023711, PM.051934, PM.051935, PM.051936

25651 Dân ca Mường / Bùi Thiệu sưu tầm. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 715tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023700, PM.051905, PM.051906, PM.051907

25652 Đi theo con đường của Bác : Hồi ức / Văn Tiến Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 394tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ300T

Số ĐKCB: PD.023701, PM.051908, PM.051909, PM.051910

25653 Mối thù tơ lụa : Tiểu thuyết / Victoria Holt ; Hồng Vân dịch. - H. : Phụ nữ, 2004. - 634tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023657, PM.051808, PM.051809, PM.051810

25654 Phân tích tác phẩm Nam Cao trong nhà trường / Nguyễn Văn Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2003. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023693, PM.051889, PM.051890

25655 Học tạo hình phối hợp text và hiệu ứng trang trí hình đồ hoạ 3D / Trần Quang Dũng. - H. : Thống kê, 2004. - 420tr. ; 21cm. - (Tự học nghề qua máy tính với coreldraw)

Tóm tắt: Những kiến thức chuyên sâu đồ hoạ như áp dụng các kiểu tô màu, tính năng của các hiệu ứng Blend và cantour, tạo chiều sâu bằng bóng đổ, đùn xuất đối tượng vecter

Ký hiệu phân loại: 6T7.3-018.1 H419T

Số ĐKCB: PD.023699, PM.051903, PM.051904

25656 Đắc nhân tâm làm thế nào tranh thủ được bạn bè và thuyết phục được mọi người : Đây là cuốn sách đầu tiên và hay nhất thuộc thể loại này nhằm đưa bạn đến thành đạt / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kỹ thuật cơ bản trong cư xử với mọi người. Sáu cách làm cho mọi người mến bạn. Làm thế nào để thuyết phục người khác nghe theo cách nghĩ của mình. Làm lãnh đạo : Làm thế nào thay đổi hành vi con người mà không làm mất lòng hay tức giận

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023692, PM.051887, PM.051888

25657 Nhớ về chiến trường khu 6 : Hồi ký / Nguyễn Trọng Xuyên; Vũ Hải Bằng thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 320tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 NH458V

Số ĐKCB: PD.023696, PM.051895, PM.051896, PM.051897

25658 Ăn mày dĩ vãng : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Ă115M
Số ĐKCB: PD.023659, PM.051811, PM.051812, PM.051813

2565 Tri thức thế giới : Bạn có thể là nhà vô tuyến điện tài tử / Lưu Văn Hy (b.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 234tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 TR300T
Số ĐKCB: PD.023660, PM.051814, PM.051815

2566 Ludwig Van Beethoven (1770-1827) / Hoàng Triết Sinh ; Nguyễn Văn Ái dịch. - H. : Văn hoá thông tin, 2004. - 228tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023667, PM.051827, PM.051828

2566 Tư Mã Thiên ông tổ của chính sử (năm 145-86 trước công nguyên) / Tiêu Bản Hùng ; Nguyễn Văn Ái dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2004. - 184tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023668, PM.051829, PM.051830

2566 Tiếng Việt thực hành / B.s : Bùi Minh Toán (ch.b).... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2003. -
Tóm tắt: Giản yếu về lí thuyết . Hệ thống bài tập thực hành

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V
Số ĐKCB: PD.023669, PM.051831, PM.051832

2566 Sự kỳ diệu của cái duyên / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nét duyên dáng của người phụ nữ, những nét duyên thầm,duyên qua lời ăn tiếng nói, cử chỉ, dáng đi...tất cả đều tạo nên sự duyên dáng của người phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 158.1 S534K
Số ĐKCB: PD.023662, PM.051818

2566 Những bài văn đạt giải quốc gia : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn và luyện thi tốt nghiệp THPT. Thi tuyển cao đẳng - ĐH / Tuyển chọn và giới thiệu : Nguyễn Đức Quyền, Nguyễn Hồng Vân. - H. : Giáo dục, 2003. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023666, PM.051825, PM.051826

2566 Tâm sự nàng dâu mới / Thu Giang. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T120S
Số ĐKCB: PD.023676, PM.051846, PM.051847, PM.051848

2566 Cuộc đời hai mặt của Hillary Clinton / Christine Ocrent ; Bùi Mộng Liễn dịch. - H. : Công an nhân dân, 2003. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023678, PM.051851, PM.051852

2566 Hơa mon bahnar konkđeh / Hà Giao (ch.b) ; sưu tầm: Hà Giao... ; biên dịch: Hà Giao.... - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 317tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.209597 H401M
Số ĐKCB: PD.023681, PM.051859, PM.051860, PM.051861

2566 Truyện ngắn / Bích Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PD.023680, PM.051856, PM.051857, PM.051858

2566 Bình giảng thơ nôm Đường luật / Lã Nhâm Thìn. - H. : Giáo dục, 2002. - 168tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023747, PM.052014

2567 Luật thi đua khen thưởng. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 59tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 L504T
Số ĐKCB: PD.023746, PM.052013

2567 Người chết mặc áo đầm : Tiểu thuyết trinh thám / Donna Leon ; Lê Kim dịch. - H. : Laođộng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023736, PM.051991, PM.051992, PM.051993

2567 Múa dân gian một số dân tộc vùng Tây Bắc / Trương Văn Sơn, Điêu Thuý Hoàn, Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 215tr. ; 24cm

Tóm tắt: Múa dân gian dân tộc Thái, dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú, dân tộc Hà Nhì, dân tộc Mường, dân tộc Lào, dân tộc Dao, nhạc múa

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023752, PM.052026, PM.052027, PM.052028

2567 Nguyên Hồng những tác phẩm tiêu biểu : Trước 1945 / Bạch Văn Hợp sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 344tr. ; 24cm
Tóm tắt: Tấm gương sáng về tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc vì một lí tưởng nhân văn c

Ký hiệu phân loại: 895.9223009 NG527H
Số ĐKCB: PD.023753, PM.052029, PM.052030

2567 Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm / Tuyển chọn và giới thiệu: Hà Công Tài, Phan Diễm Hương. - H. : Giáo dục, 2002. - 463tr. ; 24cm
Tóm tắt: Những chặng đường văn học gắn với dân tộc và thời đại,sức chinh phục của tấc phẩm,cl

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023754, PM.052031, PM.052032

2567 Hướng dẫn sử dụng phương pháp phối âm toàn thư cho đàn guitar : 36 hợp âm trong mỗi khoá. Những thế bấm thông dụng nhất được lựa chọn để tham khảo bao gồm cả lý thuyết phối âm / Steve Hall ; Lê Thị Hiền dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2004. - 160tr. ; 28cm

Tóm tắt: Phương pháp chơi guitar, những nguyên tắc căn bản về ngôn ngữ,cách phối hợp lý thuyết cũng như kết cấu của hợp âm

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023765, PM.052055, PM.052056

2567 360 câu đàm thoại Tiếng Nhật : Du lịch / Thuỳ Linh, Quang Khánh. - H. : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.01 B100T
Số ĐKCB: PD.023733, PM.051985, PM.051986

2567 Ngõ lỗ thủng / Trung Trung Đỉnh. - H. : Thanh niên, 2003. - 638tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG467L
Số ĐKCB: PD.023750, PM.052017

25678 Vật liệu xây dựng : Viết theo chương trình đã được hội đồng môn học ngành xây dựng thông qua / B.s: Phùng Văn Lư (ch.b).... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2003. - 348tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023732, PM.051983, PM.051984

25679 Bài tập và bài giải nguyên lí kế toán và kế toán tài chính : Kèm sơ đồ kế toán và hệ thống báo cáo tải chính đã được sửa đổi, bổ sung theo thông tư 105 / 2003 / TT-BTC / Võ Văn Nhị. - H. : thống kê, 2004. - 317tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống bài tập nguyên lý kế toán , Kế toán tài chính và một số bài giải .Các sơ đồ kế toán để ôn tập lý thuyết và thực hành bài tập .hệ thống báo cáo tài chính và phương pháp lập theo quyết định số 167/2000 QĐ-BTC

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052018

25680 Tư tưởng Hồ chí Minh về đảng cầm quyền / Trần Đình Huỳnh, Ngô Kim Ngân. - H. : Hà Nội,

Tóm tắt: Tư tưởng của Hồ Chí Minh về Đảng một cách tương đối có hệ thống: Lý thuyết về Đảng cầm quyền ,phương thức lãnh đạo nhà nước, tiếp cận từ góc độ người dùng

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PD.023721, PM.051958, PM.051959

25681 Bài hát mừng giáng sinh / Charles Dickens ; Hoàng Thanh Hoa dịch. - H. : Phụ nữ, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023720, PM.051955, PM.051956, PM.051957

25682 Nghề dệt cổ truyền của người Chăm / Sakaya. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 236tr. ; 19cm
Tóm tắt: Làng dệt,nghề dệt của người Chăm Mỹ Nghiệp nhận xét, so sánh, kiến nghị và giải pháp

Ký hiệu phân loại: 746 NGH259D
Số ĐKCB: PD.023722, PM.051960, PM.051961, PM.051962

25683 Bốn bệnh đỏ của lợn và biện pháp phòng trị / Phan Thanh Phượng, Trần Thị Hạnh, Phạm Công Hoạt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nông nghiệp, 2003. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mầm gây bệnh, cấu trúc kháng nguyên, dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, quy trình chẩn đoán, phòng chống bệnh đặc hiệu của bốn bệnh đỏ ở lợn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023716, PM.051945, PM.051946

25684 Hồi ức của một geisha : Tiểu thuyết / Athur Golden ; Thanh Vân dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023705, PM.051919, PM.051920, PM.051921

25685 Những câu chuyện tình trong lịch sử nước pháp / Guy Breton ; Phạm Văn Ba dịch. - H. : Công an nhân dân, 2004. - 491tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023718, PM.051949, PM.051950, PM.051951

25686 Một số vấn đề triết học trong sự phát triển kinh tế Việt Nam / Thế Đạt. - H. : Lao động, 2003. -

Tóm tắt: một số quan điểm triết học trong các lĩnh vực : quản lý kinh tế xã hội , nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng, đào tạo nhân lực. một số kết luận chung

Ký hiệu phân loại: 337.109597 M458S

Số ĐKCB: PD.023717, PM.051947, PM.051948

2568 Gió thiêng : Tiểu thuyết / Xuân Cang. - H. : Phụ nữ, 2004. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 GI467T

Số ĐKCB: PD.023728, PM.051974, PM.051975

2568 Nerô nhà thơ bạo chúa : Tiểu thuyết / Kôxtôlanhi Đenjuê ; Lê Xuân Giang dịch. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 392tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023727, PM.051971, PM.051972, PM.051973

2568 Bình giảng truyện dân gian : Tuyển chọn và bình giảng / Hoàng Tiến Tựu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2003. - 184tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023726, PM.051969, PM.051970

2569 Tìm hiểu văn hoá giữ nước Việt Nam. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quan niệm về văn hoá giữ nước VN, điều kiện hình thành, phát triển và đặc trưng của vănhoá giữ nước. Phân tích, chứng minh những giá trị tiêu biểu của văn hoá giữ nước VN

Ký hiệu phân loại: 306.209597 T310H

Số ĐKCB: PD.023730, PM.051978, PM.051979, PM.051980

2569 Ở nhà ngày cuối tuần : Món quà cuộc sống cho hạnh phúc gia đình / Vương Anh (b.s). - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 Ở458N

Số ĐKCB: PD.023729, PM.051976, PM.051977

2569 Vinh quang và số phận / Piere Bellemare, Marie Thérèse Cuny ; Lê Việt Liên dịch. - H. : Phụ nữ, 2004. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023689, PM.051880, PM.051881

2569 Những điều cần biết trong quan hệ với người khác giới / B.s: Nguyễn Thanh Bình (ch.b)... [và những người khác]. - H. : Nxb.Hà Nội, 2004. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 NH556D

Số ĐKCB: PD.023686, PM.051873, PM.051874

2569 Táy pú xấc / Vương Trung sưu tầm, giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023719, PM.051952, PM.051953, PM.051954

2569 Nghề thầy : Làm cha mẹ - Làm thầy / Hoàng Đạo Thuý. - Tái bản lần thứ 3. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những lời khuyên giữ gìn tư cách người thầy cho đúng mực, tư cách đối với học sinh, với cha mẹ học sinh, với nhân dân , với bạn bè

Ký hiệu phân loại: 371.19 NGH259T
Số ĐKCB: PM.052020

2569(Xác chết ngoài biển khơi / Mary Higgins Clarks ; Võ Liên Phương dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 X101C
Số ĐKCB: PM.052019

2569[Phản ứng ôxi hoá - khử và sự điện phân : Các bài toán hoá học chọn lọc trung học phổ thông / Ngô Ngọc An. - Hà Nội : Giáo dục, 2003. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 546.076 PH107U
Số ĐKCB: PD.023725, PM.051967, PM.051968

2569[Lý Thường Kiệt lịch sử ngoại giao và tông giáo triều lý / Hoàng Xuân Hãn ; Hà Văn Tấn : Lời bạt. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 449tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023749, PM.052016

2569[Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước / Nguyễn Lương Bích. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 602tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nguyễn Trãi những hoạt động, sự nghiệp và sứ mạng lịch sử của thời đại,sự phát triển của phong trào Lam Sơn...

Ký hiệu phân loại: 355.0092 NG527T
Số ĐKCB: PD.023715, PM.051943, PM.051944

2570(Phân loại học thực vật : Giáo trình dùng cho các trường Đại học sư phạm / Hoàng Thị Sản. - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2003.. - 223tr. ; 27cm

Tóm tắt: Nhóm tiên phân, nhóm nấm, nhóm tảo, thực vật bậc cao hay thực vật có chồi, giới thiệu khu hệ thực vật Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 575 PH121L
Số ĐKCB: PD.023762, PM.052047, PM.052048

2570[Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2004. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 345.597 B458L
Số ĐKCB: PM.051878, PM.051879

2570[Sao bạn chưa trồng nấm / Nguyễn Duy Điềm, Huỳnh Thị Dung. - H. : Phụ nữ, 2003. - 135tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023661, PM.051816, PM.051817

2570[Nông Minh Châu tuyển tập / Nông Minh Châu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 593tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N455M
Số ĐKCB: PD.023646, PM.051778, PM.051779, PM.051780

2570[Ký hoạ những kỹ năng cơ bản / Hoàng Trác Quân, Lưu Xuân Lệ ; Dịch: Liêm, Thuỷ. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 99tr. ; 30cm

Tóm tắt: Lựa chọn dụng cụ vật liệu cách sử dụng tri thức hội hoạ trong ký hoạ.Quan sát và thể hiện ngôn ngữ nghệ thuật ký hoạ. Phân loại ký hoạ và phương pháp thể hiện, phương pháp học vẽ ký hoạ tranh của các hoạ sĩ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023758, PM.052039, PM.052040

2570[illegible] Người đẹp sao hoả : Tiểu thuyết giả tưởng / Alecxei Tonxtoi ; dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Đình Bình. - H. : Lao động, 2003. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023737, PM.051994, PM.051995

2570[illegible] Hướng dẫn chơi quần vợt / Aranta xantres Vikariô ; Vũ Như Ý dịch. - H. : Thể dục thể thao,

Tóm tắt: Những kỹ thuật cơ bản và luật thi đấu quần vợt

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023755, PM.052033, PM.052034

2570[illegible] Thời sôi động / Chu Huy Mân, Lê Hải Triều thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 590tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 TH452S
Số ĐKCB: PD.023697, PM.051898, PM.051899, PM.051900

2570[illegible] Văn bản của Đảng và nhà nước về công tác văn hoá - thông tin vùng dân tộc thiểu số & miền núi. - Hà Nội : [Kn], 2003. - 607tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 V115B
Số ĐKCB: PM.052021

2570[illegible] Sống chung với AIDS. - Hà Nội : [KN], 2004. - 26tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.4 S465C
Số ĐKCB: PD.023698, PM.051901, PM.051902

2571[illegible] Ngẫu hứmg sáng trưa chiều tối : Tạp văn / Tạ Duy Anh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2004. - 349tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 NG125H
Số ĐKCB: PD.023709, PM.051928, PM.051929, PM.051930

2571[illegible] Di truyền học thái độ xử sự và tội phạm / N. Doubinine, I.Karpiets, V. Koudriavtsev ; Lê Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 575.5 D300T
Số ĐKCB: PD.023685, PM.051871, PM.051872

2571[illegible] Điên vì yêu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Cẩm Châu. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 167tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ305V
Số ĐKCB: PD.023682, PM.051862, PM.051863, PM.051864

2571[illegible] Sự nghi ngờ không có căn cứ : Tập truyện trinh thám thế giới / Đỗ Thanh dịch. - H. : Công an nhân dân, 2003. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023683, PM.051865, PM.051866, PM.051867

2571[illegible] Chết trong hồi sinh : Tiểu thuyết / Vũ Lê Mai. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH258T
Số ĐKCB: PD.023710, PM.051931, PM.051932, PM.051933

25715 Ông bạn đẹp / Ghiđơ Môpaxăng ; Phùng Văn Tửu dịch. - H. : Văn học, 2003. - 439tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023647, PM.051781, PM.051782, PM.051783

25716 Yếm thắm : Tập truyện ngắn / Vũ Xuân Tửu. - Tp.Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2003. - 208tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Y253T
Số ĐKCB: PD.023648, PM.051784, PM.051785, PM.051786, LD.011143

25717 Người làm mối : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chí Tình. - H. : Thanh niên, 2003. - 394tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558L
Số ĐKCB: PD.023684, PM.051868, PM.051869, PM.051870

25718 Giọt mật cho đời / Nguyễn Ngọc Phúc. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 276tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 GI458M
Số ĐKCB: PD.023649, PM.051787, PM.051788

25719 Người đàn bà hát trong mưa : Tập truyện / Trần Văn Tuấn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 374tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NG558D
Số ĐKCB: PD.023654, PM.051800, PM.051801

25720 Sổ tay công tác văn hoá thông tin vùng dân tộc thiểu số và miền núi : Dùng cho cán bộ văn hoá thông tin cấp huyện thị và cơ sở. - H. : [KN}, 2003. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.052022

25721 Bài tập di truyền : Sách dùng cho các trường đại học và cao đẳng / Nguyễn Minh Công, Vũ Đức Lưu, Lê Đình Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2003. - 159tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 576.5076 B103T
Số ĐKCB: PM.052053

25722 Điện Biên phủ mốc vàng thời đại. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 497tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.009597 Đ306B
Số ĐKCB: PD.023763, PD.023764, PM.052049, PM.052050, PM.052051

25723 Đồng đẳng : Tập truyện ngắn / Vinh Huỳnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ465D
Số ĐKCB: PD.023650, PM.051789, PM.051790, PM.051791

25724 Lỗ hổng lớn / Richard Tomlinson; Trung Hiếu dịch. - H. : Lao động, 2003. - 569tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023653, PM.051797, PM.051798, PM.051799

25725 Nghi lễ và âm nhạc trong nghi lễ của người M'Nông(Bunong) / Tô Đông Hải. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 455tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các nghi lễ cổ truyền, các hình thức âm nhạc nghi lễ của người Bunong

Ký hiệu phân loại: 390.5976 NGH300L
Số ĐKCB: PD.023652, PM.051794, PM.051795, PM.051796

2572(Cuộc chia tay bất thành : Tập truyện ngắn / Vương Tâm. - Hà Nội : Thanh niên, 2004. - 263tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C557C
Số ĐKCB: PD.023687, PM.051875, PM.051876, PM.051877

2572' Kasselas hoàng tử xứ abyssinia / Samuel Johnson; Hoàng Thanh Hoa dịch. - H. : Phụ nữ, 2004.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023651, PM.051792, PM.051793

2572(Xịnh ca cao lan đêm hát thứ nhất : Song ngữ: Việt-Cao lan / Lâm Quý sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 110tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221 X312C
Số ĐKCB: PD.023679, PM.051853, PM.051854, PM.051855

2572(Xây dựng ý thức và tỉnh cảm dân tộc chân chính cho con người Việt Nam trước những thách thức mới / Nguyễn Thị Ngân. - H. : Lao động, 2003. - 205tr. ; 19cm
Tóm tắt: Ý thức và tỉnh cảm dân tộc, yếu tố nổi bật trong nhân cách con người Việt Nam. Ý thức và tình cảm dân tộc Việt Nam trong điều kiện hiện nay. Giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng ý thức và tình cảm dân tộc

Ký hiệu phân loại: 320.109597 X126D
Số ĐKCB: PD.023707, PM.051924, PM.051925

2573(Đại tướng Lê Trọng Tấn với chiến dịch Điện Biên phủ. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. - 285tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.023702, PM.051911, PM.051912, PM.051913

2573(Cờ vua 332 thế hết cờ sau ba nước đi / Phùng Lê Quang biên dịch. - H. : Thể dục thể thao,
Tóm tắt: Hướng dẫn cách giải các thế cờ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023731, PM.051981, PM.051982

2573(Ngữ pháp tiếng Nhật / Trần Việt Thanh. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 2004. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.6 NG534P
Số ĐKCB: PD.023672, PM.051838, PM.051839

2573(Mai Hắc Đế truyền thuyết và lịch sử / Đinh Văn Hiến, Đinh Lê Yên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023723, PM.051963, PM.051964

2573(20 đề tài luyện thi nói trình độ B / Đặng Ngọc Dũng Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2004.

Tóm tắt: Những câu hỏi gợi ý liên quan đến đè tài, nhiều ý tưởng giúp bạn triển khai đề tài, một số cách mở đầu đề tài, một số từ ngữ kết câu...

Ký hiệu phân loại: 428.1 H103M
Số ĐKCB: PD.023724, PM.051965, PM.051966

2573(Cách viết E-mail bằng tiếng anh / Marie Nishimori; Kiến Hưng biên dịch. - H. : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023704, PM.051917, PM.051918

2573(Rung động thư giãn để chống tái nghiện ma tuý / Dư Quang Châu,Trần Văn Ba. - H. : Thanh
Tóm tắt: Sự hiện hữu của ma tuý . Rung động thư giãn hay vũ điệu vô thức VN với phòng chống

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023706, PM.051922, PM.051923

2573 Trang văn và sàn diễn / Hoàng Kim Dung. - Hà Nội : Lao động, 2004. - 228tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 TR106V
Số ĐKCB: PD.023675, PM.051844, PM.051845

2573 Trang phục các dân tộc người thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt - Mường và Tày - Thái / Đỗ Thị Hoà. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 265tr. ; 23cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023751, PM.052023, PM.052024, PM.052025

2573 70 kỳ quan thế giới cổ đại : Quá trình kiến tạo những công trình kiến trúc vĩ đại. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2003. - 290tr. : Hình ảnh ; 27cm
Tóm tắt: Mô tả những công trình khảo cổ, phương pháp xây dựng những công trình này.
Ký hiệu phân loại: 720 B112M
Số ĐKCB: PM.052052

2574 Cái và cách / Hồ Ngọc Đại. - Tp.Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 616tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 370.7 C103V
Số ĐKCB: PD.023735, PM.051989, PM.051990

2574 180 sơ đồ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ : Biên soạn theo các chuẩn mực kế toán đã ban hành và các luật thuế, chính sách tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ đã sửa đổi, bổ sung đến tháng 01/2004 / Hồ Thị Ngọc Hà (ch.b). - Hà Nội : Tài chính, 2004. - 303tr. ; 29cm
Tóm tắt: Kế toán thuế, luật kế toán và các chuẩn mực kế toán
Ký hiệu phân loại: 657 M458T
Số ĐKCB: PD.023766, PM.052057, PM.052058

2574 Đại tướng Hoàng Văn Thái với chiến dịch Điện Biên phủ. - H. : Quân đội nhân dân, 2004. -
Tóm tắt: Một số công trình nghiên cứu và bài viết của đại tướng Hoàng Văn Thái về chiến cuộc đông xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên phủ.Những trang hồi ức của đại tướng về chiến dịch Điện Biên phủ.
Ký hiệu phân loại: 355.092 Đ103T
Số ĐKCB: PD.023703, PM.051914, PM.051915, PM.051916

2574 Những qui định pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59704 NH556Q
Số ĐKCB: PD.023532, PM.051594, PM.051595

2574 Điều ít biết về những nhân vật nổi tiếng thế giới / Canergi ; Trần Quân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 001 Đ309í
Số ĐKCB: PD.023734, PM.051987, PM.051988

2574 Một trăm lẻ một bài thơ tình thế giới / Hồng Diệu tuyển chọn và giới thiệu. - In lần thứ 5 có chỉnh lí. - H. : Văn học, 2004. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023738, PM.051996, PM.051997, PM.051998

25746 Sinh lí học thực vật : Giáo trình dùng cho sinh viên khoa sinh học, trường đại học khoa học tự nhiên đại học quốc gia Hà Nội / Vũ Văn Vụ, Vũ Thanh Tâm, Hoàng Minh Tấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2003. - 252tr. ; 27cm

Tóm tắt: Sinh lý tế bào thực vật . Sự trao đổi nước ở thực vật . Quang hợp.Dinh dưỡng khoáng và nitơ ở thực vật.Hô hấp thực vật. Sinh trưởng và phát triển thực vật.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023761, PM.052045, PM.052046

25747 Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (980-981) / Trần Bá Chí. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 249tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023713, PM.051939, PM.051940

25748 Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ / Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọc Phụng. - In lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 471tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023714, PM.051941, PM.051942, PM.012537

25749 Tìm hiểu thân thế -sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh : Hỏi và đáp / Cb: Hoàng Trang, Nguyễn Khánh Bật. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023664, PM.051821, PM.051822

25750 Visual basic. NET. - H. : Thống kê, 2003. - 588tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023665, PM.051823, PM.051824

25751 Phương pháp giải bài tập di truyền / Vũ Đức Lưu. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 576.5 PH561P
Số ĐKCB: PD.023663, PM.051819, PM.051820

25752 Thơ với lời bình / Vũ Quần Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2003. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023695, PM.051893, PM.051894

25753 Kho tàng danh ngôn thế giới thời gian - xa cách - kỷ niệm. - H. : Thanh niên, 2003. - 75tr. :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023743, PM.052007, PM.052008

25754 Kho tàng danh ngôn thế giới xử thế - lời nói - tiếng cười. - H. : Thanh niên, 2004. - 99tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023742, PM.052005, PM.052006

25755 Kho tàng danh ngôn thế giới con người cuộc sống. - H. : Thanh niên, 2003. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023741, PM.052003, PM.052004

2575(Kho tàng danh ngôn thế giới tình bạn - đạo đức - danh dự. - H. : Thanh niên, 2003. - 91tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023740, PM.052001, PM.052002

2575' Kho tàng danh ngôn thế giới tuổi tác - hạnh phúc - ước vọng. - H. : Thanh niên, 2003. - 89tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023739, PM.051999, PM.052000

2575(Kho tàng danh ngôn thế giới tri thức hiểu biết. - H. : Thanh niên, 2003. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023744, PM.052009, PM.052010

2575' Chuyện làm ăn ở bản Nưa / Hoàng Dự, Phạm Tuấn vẽ tranh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527L
Số ĐKCB: PD.023656, PM.051804, PM.051805

2576(Đi tìm nguồn nước / Hoàng Dự ; Phạm Tuấn vẽ tranh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2003. - 22tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ300T
Số ĐKCB: PD.023655, PM.051802, PM.051803

2576' Sổ tay tiếng Hàn / J.D. Hilts, Minkyoung Kim; Nhân Văn biên dịch. - H. : Thanh niên, 2004. -
Tóm tắt: Nguồn gốc của ngôn ngữ Hàn Quốc và những phong tục , cách giao tiếp của người Hàn

Ký hiệu phân loại: 495.7 S458T
Số ĐKCB: PD.023745, PM.052011, PM.052012

2576' Đồ thờ trong di tích của người Việt / Trần Lâm Biền. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 248.309597 Đ458T
Số ĐKCB: PD.023658, PM.051806, PM.051807

2576' Dân tộc Sán Dìu ở Bắc Giang / Ch.b: Ngô Văn Trụ, Nguyễn Xuân Cần. - H. : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023691, PM.051884, PM.051885, PM.051886

2576' Quản lý lớp text và kích thước Autocad 2004 / Lê Bá An. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 164tr. ;

Tóm tắt: Xác lập với các lớp trong Autocad 2004, line texst trong Autocad, làm việc với kích thước, quản lí với các kiểu kích thước và bổ sung các dung sai hình học.

Ký hiệu phân loại: 005.3 QU107L
Số ĐKCB: PD.023670, PM.051833, PM.051834

2576' Chỉnh sửa và sao chép các đối tượng trong Autocad 2004 / Lê Bá An. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt: Làm quen công cụ zoom và pan trong Autocad 2004, chỉnh sửa đối tượng căn bản trong

Ký hiệu phân loại: 005.3 CH312S
Số ĐKCB: PD.023671, PM.051835, PM.051836, PM.051837

2576(Sâm cầm : Tập truyện ngắn / Phạm Hải Anh, Lê MInh Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2004. - 250tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S120C
Số ĐKCB: PD.023690, PM.051882, PM.051883

2576' Cẩm nang cho người phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh / B.s : Bùi Sĩ Tụng (Ch.b), Phạm Đình Nghiệp, Phan Nguyên Thái.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2003. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 305.23509597 C120N
Số ĐKCB: PD.023748, PM.052015

2576[illegible] Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. - H. : Y học, 1982. - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006856, PM.006857, PM.006858

2576[illegible] Đình miễu và lễ hội dân gian miền nam : Đình miễu và lễ hội dân gian. Lăng ông bà Chiểu và lễ hội văn hoá dân gian. Nghi thức và lễ bái của người Việt Nam. Người Việt có dân tộc tính không? / Sơn Nam biên khảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2004. - 383tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051751

2577[illegible] Biển cỏ Miền Tây : Tập truyện / Sơn Nam. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 B306C
Số ĐKCB: PM.051750

2577[illegible] Lịch sử khẩn hoang miền nam / Sơn Nam biên khảo. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2004. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051752

2577[illegible] Tin tặc : Truyện hình sự trinh thám. Giải thưởng Hoàng Hậu lần thứ 2 / Trương Huệ Văn; Đường Thi dịch. - H. : Thanh niên, 2003. - 263tr. ; 18cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023617, PM.051712, PM.051713, PM.051714

2577[illegible] Yêu cười cười yêu / Sưu tầm biên soạn; Quỳnh Giao, Phong Châu. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283402 Y259C
Số ĐKCB: PD.023615, PM.051707, PM.051708, PM.051709

2577[illegible] Phương pháp giải các bài toán tự luận và chắc nghiệm đại số tổ hợp : Dùng cho học sinh lớp 12 luyện thi Đại học - Cao đẳng / Huỳnh Công Thái. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 198tr. ; 21cm
Tóm tắt: Bài tập tự luận, bài tập trắc nghiệm, hoán vị, chỉnh hợp,tổ hợp, nhị thức newton và ứng
Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P
Số ĐKCB: PD.023636, PM.051758, PM.051759

2577[illegible] Cười một nụ một nụ cười / Phượng Sa sưu tầm. - H. : Thanh niên, 2003. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922802 C558M
Số ĐKCB: PD.023614, PM.051704, PM.051705, PM.051706

2577[illegible] Truyện cười thư giãn, con cua chúa / Hoàng Chương tuyển chọn. - H. : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023616, PM.051710, PM.051711

2577[illegible] Sổ tay tự ôn và luyện thi vào Đại học - Cao đẳng Hình học : Tài liệu dành cho học sinh các lớp 10, 11, 12 tự ôn tập và bồi dưỡng theo chủ đề / Phạm Phu, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học sư phạm, 2003. - 278tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 S458T
Số ĐKCB: PD.023626, PM.051734, PM.051735

2577[illegible] Các dạng đề thi tuyển sinh Đại học & Cao đẳng Khối D Toán - Anh - Văn : Có phụ lục đề thi TSĐH & CĐ năm 2002 - 2003 / Tuyển chọn và giới thiệu: Lê Anh Vũ, Vĩnh Bá, Hoàng Vân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2003. - 463tr. ; 21cm
Tóm tắt: Gồm 60 đề thi Toán - Anh - Văn của các trường trọng điểm trên cả nước.Hướng dẫn giả
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023631, PM.051744, PM.051745

2577[illegible] Tuyển chọn, phân loại các dạng bài tập đề thi tuyển sinh Đại học Hoá đại cương và vô cơ : Phần lí thuyết. Gồm 10 chuyên đề và 425 bài tập từ 1990 -2002 trên toàn quốc / Ngô Ngọc An. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 351tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 540.76 T527T
Số ĐKCB: PD.023633, PM.051748, PM.051749

2578[illegible] Tuyển chọn, phân loại các dạng bài tập đề thi tuyển sinh Đại học hoá đại cương và vô cơ : Bài tập toán. Gồm 6 chuyên đề và 307 bài tập toán từ 1990 - 2002 / Ngô Ngọc An (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học sư phạm, 2003. - 420tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 540.76 T527C
Số ĐKCB: PD.023632, PM.051746, PM.051747

2578[illegible] Điện tử dịch vụ và sửa chữa / Lê Ngọc Cương. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 462tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 537.5 Đ306T
Số ĐKCB: PD.023620, PM.051721, PM.051722, PM.051723

2578[illegible] Tuyển tập 33 vấn đề Tích phân 12 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Luyện thi Cao đẳng & Đại học / Huỳnh Công Thái. - H. : Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2003. - 429tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 515.076 T527T
Số ĐKCB: PD.023628, PM.051738, PM.051739

2578[illegible] Hướng dẫn ôn thi đại học môn hoá học lý thuyết và phương pháp giải toán hoá vô cơ / Nguyễn Phước Hoà An. - Tp . Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2004. - 384tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 546.076 H561D
Số ĐKCB: PD.023627, PM.051736, PM.051737

2578[illegible] Tuyển chọn, phân loại, các dạng bài tập đề thi tuyển sinh hoá hữu cơ. Phần toán : Gồm 262 bài toán chọn lọc từ 1990 - 2002 trên toàn quốc / Ngô Ngọc An. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 388tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 547.0076 T527C
Số ĐKCB: PD.023625, PM.051732, PM.051733

2578[illegible] Nước Nga: tình yêu, nỗi nhớ những kỷ niệm sâu và đẹp về đất nước Nga, con người Nga / Trần Trọng Đăng Đàn tuyển chọn và giới thiệu. - H. : Văn học, 2003. - 381tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023635, PM.051755, PM.051756, PM.051757

2578(Các đề thi tuyển sinh môn toán vào lớp 10 và những chủ đề thường gặp / Nguyễn Quý Dy, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Sinh Nguyên.... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2004. - 359tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các chủ đề và những đề thi đề thi đềnghị, các mẫu đễ thi mẫu vào các trường chuyên trên toàn quốc, các đề luyện t ập để ôn thi vào lớp 10 chuyên và thi học sinh giỏi.

Ký hiệu phân loại: 510.076 C102D
Số ĐKCB: PD.023634, PM.051753, PM.051754

2578' 49 đề toán ôn thi tú tài và thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng khối A,B,C : Soạn theo hướng cải tiến ra đề thi Đại học - Cao đẳng của Bộ giáo dục & đào tạo / Trịnh Bằng Giang, Nguyễn Hoài Chương. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 368tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 B465M
Số ĐKCB: PD.023637, PM.051760, PM.051761

2578(Ôn thi Đại học môn vật lí : Quang hình học, quang vật lí, vật lí hạt nhân / Trần Trọng Hưng. - H. : Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2003. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bài tập cơ bản và nâng cao, một số dạng đề thi tuyển sinh đại học từ niên khoá: 1996-1997 đến 2002-2003,đề kiểm tra bằng phương pháp trắc nghiệm

Ký hiệu phân loại: 530.076 Ô454T
Số ĐKCB: PD.023643, PM.051772, PM.051773

2578(Những bài văn đoạt giải quốc gia : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn và luyện thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển Cao đẳng - Đại học / Tuyển chon giới thiệu: Nguyễn Đức Quyền, Nguyễn Hồng Vân. - H. : Giáo dục, 2003. - 247tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023638, PM.051762, PM.051763

2579(Trả lời câu hỏi lí thuyết sinh học 12 : Luyện thi tú tài Đại học / Nguyễn Viết Nhân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2004. - 111tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 570.76 TR126L
Số ĐKCB: PD.023639, PM.051764, PM.051765

2579[135 bài toán mạch xoay chiều không phân nhánh : Luyện thi Đại học, Cao đẳng / Trần Văn Dũng. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2003. - 220tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 537.076 M458T
Số ĐKCB: PD.023640, PM.051766, PM.051767

2579[Học tốt vật lý trung học phổ thông dùng cho lớp 12 : Tóm tắt kiến thức. Gợi ý giúp hiểu sâu kiến thức. 112 bài tập chọn lọc... / Đào Văn Phúc. - H. : Giáo dục, 2002. - 187tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023641, PM.051768, PM.051769

25793 Phương pháp giải những vấn đề chủ yếu trong hình học không gian : Dùng cho học sinh 11, 12 luyện thi Đại học và bồi dưỡng nâng cao / Trần Bá Hà, Nguyễn Văn Nho. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 314tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.0076 PH561P

Số ĐKCB: PD.023642, PM.051770, PM.051771

25794 Ôn thi Đại học - Cao đẳng Địa Lý : Hệ thống hoá kiến thức và kĩ năng làm bài thi theo hướng cải tiến ra đề thi của Bộ giáo dục & đào tạo / Trần Thị Tuyết Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học sư phạm, 2003. - 143tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023645, PM.051776, PM.051777

25795 Câu hỏi trắc nghiệm lịch sử 11 / Phạm Hồng Việt. - H. : Giáo dục, 2003. - 99tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023644, PM.051774, PM.051775

25796 Sổ tay tự ôn và luyện thi vào Đại học - Cao đẳng đại số : Tài liệu dành cho học sinh các lớp 10, 11, 12 tự ôn tập vàbòi dưỡng theo chủ đề. / Phạm Phu, Hàn Liên Hải, Ngô Hậu Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm, 2003. - 280tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số loại hàm số cơ bản, dãy số và cấpsố, phương trình và hệ phương trình, bất đẳng thức và bất phương trình

Ký hiệu phân loại: 512.076 S458T

Số ĐKCB: PD.023622, PM.051727, PM.051728

25797 Sổ tay tự ôn và luyện thi vào Đại học - Cao đẳng giải tích : Tài liệu dành cho học sinh các lớp 10, 11, 12 tự ôn tập và bồi dưỡng theo chủ đề / Phạm Thu, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học sư phạm, 2003. - 271tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023630, PM.051742, PM.051743

25798 Lí thuyết và phương pháp giải toán hoá hữu cơ : Hướng dẫn ôn thi đại học môn hoá học / Nguyễn Phước Hoà Tân. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 2003. - 415tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 547.0076 L315T

Số ĐKCB: PD.023624, PM.051730, PM.051731

25799 Pari Sai gon Ha noi : Tài liệu lưu trữ về cuộc chiến tranh 1944-1947 / Philippe Devillers giới thiệu ,Hoàng Hữu Đản dịch. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023621, PM.051724, PM.051725, PM.051726

25800 Oosterschelde bão cấp 10 : Tiểu thuyết / Jan Terlouw; Cao Xuân Tứ dịch. - H. : Văn học, 2003.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023623, PM.051729

25801 Balzac và cô bé thợ may Trung Hoa : Tiểu thuyết / Đới Tư Kiệt; Lê Hồng Sâm dịch. - H. : Văn học, 2003. - 227tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023611, PM.051695, PM.051696, PM.051697

25802 Dòng sông không có đôi bờ : Tiểu thuyết. Giải thưởng của Uỷ ban toàn quốc các hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam 1998 / Trần Nhương. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 174tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 D455S

Số ĐKCB: PD.023610, PM.051692, PM.051693, PM.051694

25803 Phố công trường : Tiểu thuyết. Tác phẩm được giải thưởng cuộc thi tiểu thuyết của Hội nhà văn VIệt Nam 1998-2001 / Trần Chinh Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 327tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH458C

Số ĐKCB: PD.023609, PM.051689, PM.051690, PM.051691

25804 Cuộc đời về cuối : Tiểu thuyết. Giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam 2001 / Học Phi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557D

Số ĐKCB: PD.023608, PM.051686, PM.051687, PM.051688

25805 Những đường bay của mê lộ / Ngô Tự Lập. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 NH556D

Số ĐKCB: PD.023607, PM.051683, PM.051684, PM.051685

25806 Thơ Hàn Mặc Tử & những lời bình / Mã Giang Lân tuyển chọn và biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2003. - 329tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TH460H

Số ĐKCB: PD.023606, PM.051680, PM.051681, PM.051682

25807 Phản công / Sean Flannery; Thân Việt Linh dịch. - H. : Công an nhân dân, 2003. - 535tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023605, PM.051677, PM.051678, PM.051679

25808 Để yêu và để nhớ : Tập truyện tình yêu và hạnh phúc gia đình / Phúc Châu. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ259Y

Số ĐKCB: PD.023604, PM.051674, PM.051675, PM.051676

25809 Ai muốn sống an nhàn : Tập truyện của CHDC Đức / Stakôva, C.Vôntơ, M.Sinơ, Hainzsach; dịch: Đan Khánh, Tuấn Hoa. - H. : Phụ nữ, 1984. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005989, PD.005990, PM.012950

25810 Một số vấn đề về phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số : Cai chung và cái riêng trong nền văn hóa Việt Nam. - H. : Văn hóa dân tộc, 1987. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015026, PM.015027, PM.015028, PM.015029, PM.015030, PD.008537, PD.008538

25811 Một tháng ăn chay : Sổ tay nội trợ. Hợ 160 món ăn chay dễ nấu, thực đơn cho từng bữa / Quỳnh Hương (b.s). - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1992. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021777, PD.010721

25812 100 điều bình thường mà bạn chưa biết / Hàn Chi (b.s). - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010903, PM.021741

25813 Mẹo vặt cho người đảm đang : Sổ tay nội trợ / (b.s): Nguyễn Duy, Thúy Minh. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010806, PM.021681

25814 Mẹo vặt dành cho phái nữ / Nguyễn Hoàng Vân (b.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021682, PD.010407, PD.010807

25815 Luật hôn nhân và gia đình : Trả lời 120 câu hỏi / Nguyễn Thế Giai (b.s). - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - H. : Pháp lý, 1991. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010174, PM.021167, PM.021168

25816 Lược truyện các tác gia Việt Nam / B.S: Tạ Phong Châu, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Tường Phượng, Đỗ Thiện,; (cho b), Trần Văn Giáp.. - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1971. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004367, PM.004368, PM.004369, PM.004370, PM.004371, PD.011869, PD.011870

25817 Kịch Axt'rốpxki / Đỗ Lai Thúy dịch. - H. : Nxb. Sân khấu, 1987. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008411, PD.008412, PM.014956, PM.014957, PM.014958, PM.014959, PM.014960

25818 Kỹ thuật nuôi trồng một số cây con thông dụng. - Bến Tre : Sở văn hóa và Thông tin Bến Tre xb", 1986. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011976, PD.011977, PM.014691, PM.014692, PM.014693, PM.014694, PM.014695

25819 Dự thảo chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội của nước ta đến năm 2000. - H. : Sự thật, 1990. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010280, PM.021161, PM.021162

25820 Dân ca Cửu Long / Lư Nhất Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Lê Giang, Thạch An. - Cửu Long : Sở Văn hóa và Thông tin Cửu Long xb", 1986. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006982, PD.006983, PM.020631, PM.020632

2582[illegible] Ảo thuật trò chơi hấp dẫn của mọi người / Đoàn Văn Hai sưu tầm và biên soạn. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1991. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010299, PM.021173, PM.021174

2582[illegible] 4000 từ thông dụng nhất của tiếng Nga : Từ điển giáo khoa Nga - Việt / N.M. Sanxki, D.P. Đaunhene, N.D. Bakeeva ...; Dịch: Vũ Lộc, Nguyễn Trọng Báu, Hoàng Văn Hành. - Hà Nội Matxcơva : Khoa học xã hội Tiếng Nga, 1984. - 447tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013021, PM.013022, PM.013023, PM.013024, PM.013025, PD.012227, PD.012228

2582[illegible] Bài thơ Thôn Vĩ : Thơ viết về Huế trước 1945. - Huế : Nxb. Sông Hương, 1987. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007688, PD.007689, PM.020595, PM.020596

2582[illegible] Bộ luật tố tụng hình sự. - H. : Viện nghiên cứu khoa học Pháp lý xb", 1992. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011250, PM.021725

2582[illegible] 40=Bốn mươi năm văn học. - H. : Tác phẩm mới, 1986. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014396, PM.014397, PM.014398, PM.014399, PM.014400, PD.007214, PD.007215

2582[illegible] Ba giờ đồng hồ giữa hai chuyến bay : Tập truyện ngắn nước ngoài. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006421, PD.006422, PM.013756, PM.013757, PM.013758, PM.013759, PM.013760

2582[illegible] Bông hoa nhỏ dành cho Maura : Tập truyện ngắn Cu Ba / Dịch: Trần Ngọc Phong, Lê Khánh Trường, Lê Thùy Dương. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1986. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007316, PD.007317, PM.014214, PM.014215, PM.014216, PM.014217

2582[illegible] Bình minh phía tây thành phố : Tập truyện và ký. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1985. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006483, PD.006484, PM.013861, PM.013862, PM.013863, PM.013864, PM.013865

2582[illegible] Bông hoa màu vàng nâu : Truyện ngắn nước ngoài / Trần Trọng Đăng Đàn dịch và giới thiệu. - An Giang : Hội văn học nghệ thuật An Giang xb", 1986. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006631, PD.006632, PM.013966, PM.013967, PM.013968, PM.013969, PM.013970

2583[illegible] Bên dòng sông Thao : Tập truyện ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1974. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011935, PM.009720, PM.009721

25831 Điệu ru không dịu dàng : Tập truyện. - H. : Công an nhân dân, 1986. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006725, PD.006726, PM.013276, PM.013277, PM.013278, PM.013279, PM.013280

25832 Để sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ / Tuấn Anh, Trần Trọng Hải: Sưu tầm và bên soạn. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010580, PM.021806, PM.021807

25833 Truyện dân gian pháp / Phùng Văn Tửu dịch và giới thiệu. - H. : Văn hóa, 1988. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008771, PD.008772, PM.014931, PM.014932, PM.014933, PM.014934, PM.014935

25834 Từ điển chế tạo máy Pháp - Việt = Dictionnaire De La Constru Ctionmécanique Francais - Viêtnamien : Khoảng 21.000 thuật ngữ. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1987. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015106, PM.015107, PM.015108, PM.015109, PM.015110, PD.008545, PD.008546

25835 Truyện dân gian Nhật Bản / Thúy Toàn dịch, tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008353, PD.008354, PM.014991, PM.014992, PM.014993, PM.014994, PM.014995

25836 Truyện dân gian Ba Lan / Trương Hữu Lợi tuyển chọn và dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008473, PD.008474, PM.015021, PM.015022, PM.015023, PM.015024, PM.015025

25837 Thơ văn Lê Thánh Tông : Tuyển / Mai Xuân Hải ch.b; Biên dịch: Mai Xuân Hải, Nguyễn Tá Nhí, Nguyễn Văn Bến...; Trương Đình Nguyên hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1986. - 316tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014560, PM.014561, PM.014562, PM.014563, PM.014564, PD.007260, PD.007261

25838 Tiếng cười dân gian Việt Nam / Trương Chính, Phong Châu sưu tầm, tuyển chọn, biên soạn và giới thiệu. - In lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 1986. - 411tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007220, PD.007221, PM.014301, PM.014302, PM.014303, PM.014304, PM.014305

25839 Truyện cổ ba nước Đông Dương. - Hà Tĩnh : Nxb. Hà Tĩnh, 1986. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006595, PD.006596, PM.013981, PM.013982, PM.013983, PM.013984, PM.013985

25840 Tập luyện cơ bản thủ cước pháp : Phương pháp chiến đấu của Lý Tiểu Long / Trần Đồng Quang Hòa (b.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1991. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010415, PM.021500, PM.021501, PM.021502

2584 Thế trận thuận pháo cổ điển và hiện đại / Trần Tấn Mỹ, Phạm Tấn Hòa, Lê Thiên Vị, Quách Anh Tú. - TP. Hồ Chí Minh : Hội cờ TP. Hồ Chí Minh xb", 1991. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010727, PM.021305, PM.021306

2584 Thuật nói chuyện / Hoàng Xuân Việt (b.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1991. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010880, PM.022123, PM.022124

2584 Từ điển tên sinh vật Nga - Việt : Khoảng 15.000 tên. - H. Matxcơva : Khoa học và kỹ thuật Nxb. Tiếng Nga, 1985. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.014796, PM.014797, PM.014798, PM.014799, PM.014800, PD.010086, PD.010087

2584 Tư vấn quản lý. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1987. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.014811, PM.014812, PM.014813, PM.014814, PM.014815

2584 Tuyển tập truyện ngắn Xô-Viết chống phát xít / Huy Liên tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006970, PD.006971, PM.013846, PM.013847, PM.013848, PM.013849, PM.013850

2584 Xây dựng chính quyền và các ngành luật. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 343tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.015136, PM.015137, PM.015138, PM.015139, PM.015140

2584 Xin cô tha lỗi cho chúng em. - Lâm Đồng : Sở Văn hóa Thông tin xb" Trường Cao đẳng Sư phạm xb", 1986. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006489, PD.006490, PM.014306, PM.014307, PM.014308, PM.014309, PM.014310

2584 Sinh con theo ý muốn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1984. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012937

2584 Sách dành cho vợ chồng trẻ / Đỗ Xuân Hà (b.s). - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009641, PD.009642, PD.010398, PM.019951, PM.019952, PM.019953, PM.019954, PM.019955

2585 Sức sống mùa xuân : Tập kịch ngắn nhiều tác giả. - H. : Văn hóa, 1986. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006899, PD.006900, PM.013616, PM.013617, PM.013618, PM.013619, PM.013620

25851 Sử dụng, sửa chữa Tivi màu Sharp Model 14N21-DJ, đầu Video Cassette Sharp Model VC-790ET/VC-780E và National NV-P2UAM / Nguyễn Bích Hằng, Nguyễn Công Hoạt. - Hà Nội : Nxb. Thông tin, 1992. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010810, PM.021820, PM.021821

25852 Mấy vấn đề lý luận văn nghệ trong sự nghiệp đổi mới / Hà Minh Đức (cb). - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010915, PM.021708, PM.021709

25853 Màu xanh Vàm Cỏ Tây : Tập văn chọn lọc 1975-1985. - Long An : Nxb. Long An, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006641, PD.006642, PM.014041, PM.014042, PM.014043, PM.014044, PM.014045

25854 Mùa xuân chim én bay về : Tuyển tập truyện ngắn yêu nước, tiến bộ ở Miền Nam 1945-1975 / Huỳnh Như Phương sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1986. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006547, PD.006548, PM.014061, PM.014062, PM.014063, PM.014064, PM.014065

25855 Một bài thơ một cuộc đời : Truyện và ký. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006503, PD.006504, PM.013831, PM.013832, PM.013833, PM.013834, PM.013835

25856 Mối tình câm : Tập truyện ngắn Xô Viết viết về tình yêu / Bạch Văn Minh dịch. - Gia Lai - Kon Tum : Sở Văn hóa Thông tin xb", 1986. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007494, PD.007495, PM.014716, PM.014717, PM.014718, PM.014719, PM.014720

25857 Mười hai truyện ngắn nổi tiếng thế giới / Đào Văn A tuyển chọn. - Nghĩa Bình : Sở Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình xb", 1986. - 361tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006729, PD.006730, PM.013436, PM.013437, PM.013438, PM.013439, PM.013440

25858 Mũi tên độc = Tập truyện cảnh giác. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005787, PD.005788, PM.013726, PM.013727, PM.013728

25859 Tháng sáu mưa bay : Tiểu thuyết tình cảm / Hồng Thủy. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009879, PM.021351

25860 Tháng sáu mưa bay : Tiểu thuyết tình cảm / Hồng Thủy. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009878, PM.021350

25861 Bên thềm hoa vẫn nở : Tiểu thuyết / Hoàng Thị Thùy Dương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010429, PM.021374

2586 Bên thềm hoa vẫn nở : Tiểu thuyết / Hoàng Thị Thùy Dương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010428, PM.021373

2586 Tâm sự trong quản lý / Hoàng Minh Chúc, Vũ Xuân Nùng, Nguyễn Văn Oai; Ghi: Thanh Tuấn, Nhật Quang. - Hà Nội : Lao động, 1985. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012158, PD.012159, PM.013071, PM.013072, PM.013073, PM.013074, PM.013075

2586 Thằng cười : Tiểu thuyết / Victo.Huygô; Dịch: Hoàng Lâm, Lệ Chi; Phùng Văn Tửu giới thiệu. - H. : Văn học, 1985. - 382tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013120, PM.013121, PM.013122, PM.013123, PM.013124, PD.006940, PD.006941

2586 Thằng cười : Tiểu thuyết / Victo.Huygô; Dịch: Hoàng Lâm, Lệ Chi; Phùng Văn Tửu giới thiệu. - H. : Văn học, 1985. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006939, PM.013116, PM.013117, PM.013118, PM.013119, PD.006938

2586 Vô danh nữ khách : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoàng Ngọc Long. - Bến Tre : Hội văn học Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre xb", 1991. - 310tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010231, PM.021227

2586 Vô danh nữ khách : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoàng Ngọc Long. - Bến Tre : Hội văn học Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre xb", 1991. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010230, PM.021226

2586 Vô danh nữ khách : Tiểu thuyết võ hiệp / Hoàng Ngọc Long. - Bến Tre : Hội văn học Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre xb", 1991. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010229, PM.021018, PM.021019

2586 Phong thần diễn nghĩa : Tiểu thuyết / Hứa Trọng Lâm; Mộng Bình Sơn dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1989. - 370tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017515, PM.013296, PM.013297, PM.013298, PM.013299, PM.013300

2587 Bàn tay kẻ lạ mặt / Robert Daley; Nguyễn Đắc Lộ dịch. - Khánh Hòa : Nxb. Tổng hợp Khánh
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009817, PD.009818, PM.020126, PM.020127, PM.020128, PM.020129, PM.020130

2587 Bàn tay kẻ lạ mặt / Robert Daley; Nguyễn Đắc Lộ dịch. - Khánh Hòa : Nxb. Tổng hợp Khánh
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009815, PD.009816, PM.020121, PM.020122, PM.020123, PM.020124, PM.020125

2587 Nụ hôn của ngọn gió đêm : Tiểu thuyết / Taylor, Bản Quyên dịch. - H. : Phụ nữ, 1990. - tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009771, PD.009772, PM.020470

2587 Nụ hôn của ngọn gió đêm : Tiểu thuyết / Taylor, Bản Quyên dịch. - H. : Phụ nữ, 1990. - 281tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009769, PD.009770, PM.020469

2587 Xêvaxtôpôn : Truyện chọn lọc / L.Tônxtôi; Nguyễn Hải Hà dịch. - Hà Nội : Văn học, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011917, PD.011918, PM.013111, PM.013112, PM.013113, PM.013114, PM.013115

2587 Màn đêm bí ẩn / Thu Hoài Giang, Hoàng Dương. - H. : Văn Hóa, 1985. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011469, PD.011470, PM.013126, PM.013127, PM.013128, PM.013129, PM.013130

2587 Toán học giải tích : Dùng cho học sinh đại học kỹ thuật tại chức / Thái Thanh Sơn, Dương Thủy Vỹ, Nguyễn Thế Hưng. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp xb", 1969. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011821, PD.011822, PM.004726, PM.004727, PM.004728

2587 Miền Nam giữ vững thành đồng : Lược sử đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai / Trần Văn Giàu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1978. - 418tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011815, PD.011816, PM.004398, PM.004399, PM.004400

2587 Yêu buồn : Truyện tình cảm / Thanh Lan. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010042, PM.021064, PM.021065

2587 Yêu buồn : Truyện tình cảm / Thanh Lan. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010041, PM.021062, PM.021063

2588 Dưới bóng thùy dương : Truyện dài / Thanh Thủy. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009843, PM.020846, PM.020847, PM.020848, PM.020849

2588 Dưới bóng thùy dương : Truyện dài / Thanh Thủy. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009842, PM.020843, PM.020844, PM.020845

2588 Mối tình đầu : Tiểu thyết / Thanh Thủy. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 223tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009855, PM.020874, PM.020875, PM.020876, PM.020877

2588 Mối tình đầu : Tiểu thyết / Thanh Thủy. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 206tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009854, PM.020870, PM.020871, PM.020872, PM.020873

2588 Trọn nghĩa vẹn tình : Tiểu thyết / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010144, PM.021128, PM.021129, PM.021130

2588 Trọn nghĩa vẹn tình : Tiểu thyết / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010143, PM.021125, PM.021126, PM.021127

2588 Chiến tranh và hòa bình / L. Tônxtôi; Dịch: Cao Xuân Thọ, Hoàng Thiếu Sơn, Trường Xuyên, Nhữ Thành. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Văn học, 1979. - 543tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008843, PM.008844, PM.008845, PM.008846, PM.008847

2588 Chiến tranh và hòa bình / L. Tônxtôi; Dịch: Cao Xuân Thọ, Hoàng Thiếu Sơn, Trường Xuyên, Nhữ Thành. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Văn học, 1979. - 556tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008842

2588 Cửa ngõ miền tây : Tiểu thuyết / Thu Bồn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1986. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011762, PD.011763, PM.013271, PM.013272, PM.013273, PM.013274, PM.013275

2588 Chuyện tình thủa ấy : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Vân. - Khánh Hòa : Nxb. Khánh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021935

2589 Chuyện tình thủa ấy : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Vân. - Khánh Hòa : Nxb. Khánh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021934

2589 Yêu nhau từ thủa ấu thơ : Tiểu thuyết / Thương Thương. - Thuận Hải : Sở văn hóa Thông tin Thuận Hải, 1991. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010431, PM.021372

2589 Yêu nhau từ thủa ấu thơ : Tiểu thuyết / Thương Thương. - Thuận Hải : Sở văn hóa Thông tin Thuận Hải, 1991. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010430, PM.021371

2589 Nhớ em xin đợi : Tiểu thuyết / Hồng Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010435, PM.021349

2589 Nhớ em xin đợi : Tiểu thuyết / Hồng Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010434, PM.021346, PM.021347, PM.021348

2589 Xin đừng trách em : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Thị Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011042, PM.022417

2589 Xin đừng trách em : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Thị Thu Dung. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011041, PM.022416

2589 Còn gì cho anh : Tiểu thuyết / Diễm Châu. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010629, PM.021911, PM.021912

2589 Còn gì cho anh : Tiểu thuyết / Diễm Châu. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010628, PM.021909, PM.021910

2589 Đường thiên lý : Tiểu thuyết / Tuyết Phong. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010608, PM.021971

2590 Đường thiên ý : Tiểu thuyết / Tuyết Phong. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010607, PM.021970

2590 Hai người tình : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010502, PM.021673

2590 Hai người tình : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010501, PM.021671, PM.021672

2590 Thần kiếm đoạt chân kinh (Thượng phương bảo kiếm phần II) : Tiểu thuyết / Trần Thanh Bảo. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010062, PM.021134

2590 Thần kiếm đoạt chân kinh (Thượng phương bảo kiếm phần II) : Tiểu thuyết / Trần Thanh Bảo. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010061, PM.021133

25905 Độc chiêu kỹ nữ : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009948, PM.021089

25906 Độc chiêu kỹ nữ : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009947, PM.021087, PM.021088

25907 Độc chiêu kỹ nữ : Tiểu thuyết võ hiệp / Trần Thiên Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 314tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009946, PM.021085, PM.021086

25908 Mấy lần ly hôn : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Trúc. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009872, PM.021052

25909 Sau phút đam mê : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Hạ Thu. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009881, PM.021055

25910 Sau phút đam mê : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Hạ Thu. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009880, PM.021054

25911 Đỉnh núi sương mù : Tiểu thuyết / Hoài Điệp Tử. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009569, PD.009570, PM.020526, PM.020527

25912 Đỉnh núi sương mù : Tiểu thuyết / Hoài Điệp Tử. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009567, PD.009568, PM.020524, PM.020525

25913 Là bước đường tình : Tiểu thuyết tình cảm / Thảo Thi. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010524, PM.021904, PM.021905

25914 Là bước đường tình : Tiểu thuyết tình cảm / Thảo Thi. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010523, PM.021903

25915 Gió cuốn : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010528, PM.021866, PM.021867, PM.021868

25916 Gió cuốn : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010527, PM.021863, PM.021864, PM.021865

25917 Biệt thự hoa vàng : Tiểu thuyết / Thu Vân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp, 1992. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010642, PM.021880, PM.021881

25918 Biệt thự hoa vàng : Tiểu thuyết / Thu Vân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp, 1992. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010641, PM.021878, PM.021879

25919 Cánh hạc hoàng hôn = Tình một chiều : Tiểu thuyết / Thảo Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010646, PM.021883

25920 Cánh hạc hoàng hôn = Tình một chiều : Tiểu thuyết / Thảo Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010645, PM.021882

25921 Tự trị bệnh trong gia đình / Trần Nam Hưng. - Hà Nội : Nxb. Đồng Nai, 1984. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011675, PD.011676, PM.009406, PM.009407, PM.009408, PM.009409, PM.009410

25922 Nước mắt dấu yêu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Huyền Vi. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010841, PM.022308

25923 Nước mắt dấu yêu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Huyền Vi. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010840, PM.022307

25924 Hương tóc người yêu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010542, PM.021650

25925 Hương tóc người yêu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010541, PM.021649

25926 Người đàn bà bất hạnh : Tiểu thuyết / Trần Thiện Thanh. - Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010574, PM.021932, PM.021933

25927 Người đàn bà bất hạnh : Tiểu thuyết / Trần Thiện Thanh. - Long An, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010573, PM.021930, PM.021931

25928 Ngày xưa còn đó : Tiểu thuyết / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009875, PM.021333, PM.021334

25929 Ngày xưa còn đó : Tiểu thuyết / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009874, PM.021331, PM.021332

25930 Tình yêu màu tím : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thu Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010504, PM.021320, PM.021321, PM.021322, PM.021323, PM.021324

25931 Tình yêu màu tím : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thu Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010503, PM.021316, PM.021317, PM.021318, PM.021319

25932 Như thuyền xa bến : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010780, PM.021425, PM.021426

25933 Như thuyền xa bến : Tiểu thuyết / Thanh Lan. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010779, PM.021423, PM.021424

25934 Quyền lực của tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010792, PM.021477, PM.021478

25935 Quyền lực của tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010791, PM.021475, PM.021476

25936 Tao ngộ : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 297tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010786, PM.021543

25937 Tao ngộ : Tiểu thuyết tình cảm / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010785, PM.021541, PM.021542

25938 Tàn một kiếp hoa : Tiểu thuyết / Tào Ngu; Trần Minh Tiên: Chuyển thể. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010476, PM.021604, PM.021605

25939 Tàn một kiếp hoa : Tiểu thuyết / Tào Ngu; Trần Minh Tiên: Chuyển thể. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1992. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010475, PM.021602, PM.021603

25940 Cho trọn cuộc tình : Tiểu thuyết / Thanh Vân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1992. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010492, PM.021472

25941 Cho trọn cuộc tình : Tiểu thuyết / Thanh Vân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1992. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010491, PM.021471

25942 Xa mãi người ơi : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010784, PM.021377, PM.021378

25943 Xa mãi người ơi : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Thanh Vân. - Long An : Nxb. Long An, 1992.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010783, PM.021375, PM.021376

25944 Tình yêu và nước mắt : Tiểu thuyết / Thu Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010494, PM.021632

25945 Tình yêu và nước mắt : Tiểu thuyết / Thu Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010493, PM.021631

25946 Biệt tình : Tiểu thuyết tình cảm / Tô Thúy ái. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010027, PM.021354, PM.021355, PM.022223

25947 Biệt tình : Tiểu thuyết tình cảm / Tô Thúy ái. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010026, PM.021352, PM.021353, PM.022222

25948 Màu xanh định mệnh : Tiểu thuyết / Thúy ái. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010830, PM.021539, PM.021540, PM.022447

25949 Màu xanh định mệnh : Tiểu thuyết / Thúy ái. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010829, PM.021538, PM.022446

25950 Những khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất và thống kê kế toán. / Lê Văn Phong. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1982. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011575, PD.011576, PM.008326, PM.008327, PM.008328, PM.008329, PM.008330

25951 Song đao nhất kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Lạc Long. - Cà Mau : Nxb. Mũ Cà Mau, 1991. - tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010064, PM.021002

25952 Song đao nhất kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp / Lạc Long. - Cà Mau : Nxb. Mũ Cà Mau, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010063, PM.021001

25953 Như lá xa cành : Tiểu thuyết tâm lý tình cảm / Lệ Hằng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010079, PM.021140

25954 Như lá xa cành : Tiểu thuyết tâm lý tình cảm / Lệ Hằng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010078, PM.021139

25955 Ngọc trản thần công : Truyện võ hiệp kỳ tình / Lê Hoàng Khải. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1991. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009877, PM.020982, PM.020983, PM.020984

25956 Ngọc trản thần công : Truyện võ hiệp kỳ tình / Lê Hoàng Khải. - Bình Định : Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1991. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009876, PM.020979, PM.020980, PM.020981

25957 Câu lạc bộ chính khách / Lê Trí Kỷ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011919, PD.011920, PM.013586, PM.013587, PM.013588, PM.013589, PM.013590

25958 Thú kinh tế Miền Bắc Việt Nam / Lê Hiền Hào. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 1973. - 359tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011772, PD.011773, PM.013186

25959 Cơ học lượng tử lý thuyết không tương đối / L.Đ. Lanđau, E.M. Lifsitx; Dịch: Phạm Công Dũng, Nguyễn Tú Uyên, Nguyễn Tiến Nguyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 1975. - 491tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007404, PM.004426, PM.004427, PM.004428, PM.004429, PM.004430

25960 Các bà mẹ nuôi con cần biết / Lê Diễm Hương. - Hà Nội : Y học, 1982. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011600, PD.011601, PM.008814, PM.008815, PM.008816, PM.008817

25961 Tình buồn : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Liêu Quốc Nhĩ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010022, PM.021670

25962 Tình buồn : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Liêu Quốc Nhĩ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010021, PM.021668, PM.021669

2596 Như vì sao khuya : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Thị Thanh Trúc. - Long An : Nxb. Long

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010498, PM.021434, PM.021525, PM.021526, PM.021527, PM.021528

2596 Như vì sao khuya : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Lê Thị Thanh Trúc. - Long An : Nxb. Long

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010497, PM.021433, PM.021523, PM.021524

2596 Vẫn về bên anh : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009950, PM.021288, PM.021289

2596 Vẫn về bên anh : Tiểu thuyết phóng tác / Liêu Quốc Nhĩ. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009949, PM.021285, PM.021286, PM.021287

2596 Vụ áp phe Đông Dương : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Chính. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010351, PM.020568, PM.020569, PM.020571

2596 Cơn lốc màu đen : Tiểu thuyết / Lê Tường. - Sông Bé : Nxb. Sông Bé, 1992. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010843, PM.022380

2596 Cơn lốc màu đen : Tiểu thuyết / Lê Tường. - Sông Bé : Nxb. Sông Bé, 1992. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010842, PM.022379

2597 Giáo trình phương trình đạo hàm riêng / Nguyễn Thừa Hợp. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1975. - 402tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011833, PD.011834, PM.004244, PM.004245, PM.004246, PM.004247

2597 Giáo trình phương trình đạo hàm riêng / Nguyễn Thừa Hợp. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1975. - 474tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004243

2597 Phố Khuya : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009591, PD.009592, PM.020251, PM.020252

2597 Phố Khuya : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009589, PD.009590, PM.020246, PM.020247, PM.020248, PM.020249, PM.020250

2597 Tây Du Ký. / Ngô Thừa Ân; Dịch: Như Sơn, Mai Xuân Hải, Phương Oanh; Lương Duy Thứ giới thiệu. - H. : Văn học, 1988. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018466, PM.018467, PM.018468, PM.018469, PM.018470, PD.011496

2597 Tây Du Ký. / Ngô Thừa Ân; Dịch: Như Sơn, Mai Xuân Hải, Phương Oanh; Lương Duy Thứ giới thiệu. - H. : Văn học, 1988. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015121, PM.015122, PM.015123, PM.015124, PM.015125, PD.011495

2597 Từ tòa Bạch ốc đến dinh Độc Lập. : Tài liệu mật chưa công bố / Nguyễn Tiến Hưng, Schecter, Jerrold. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020212, PM.020213, PM.020214, PM.020215, PM.020216, PM.020217, PM.020218, PM.020219, PD.009891, PD.009892

2597 Năm tháng đời người. : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Liễn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1990.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009799, PD.009800, PM.020230, PM.020231, PM.020232, PM.020233

2597 Năm tháng đời người. : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Liễn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1990.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009797, PD.009798, PM.020226, PM.020227, PM.020228, PM.020229

2597 Võ thuật đạo bắc phái Tây Sơn / Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Văn Tuyên. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1992. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010602, PM.021803, PM.021804

2598 Võ thuật đạo bắc phái Tây Sơn / Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Văn Tuyên. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1992. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010601, PM.021801, PM.021802

2598 Tình khúc màu tím : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo Ngọc. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010615, PM.021599

2598 Tình khúc màu tím : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo Ngọc. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010614, PM.021598

2598 Đời bất hạnh : Tiểu thuyết tình cảm / Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010832, PM.021545, PM.021546

2598 Đời bất hạnh : Tiểu thuyết tình cảm / Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010831, PM.021544

25985 Khát vọng đêm giao thừa : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011046, PM.022428, PM.022429

25986 Khát vọng đêm giao thừa : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011045, PM.022427

25987 Món nợ tình xưa : Tiểu thuyết / Ngọc Phương. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 216tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010859, PM.022373

25988 Món nợ tình xưa : Tiểu thuyết / Ngọc Phương. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010858, PM.022372

25989 Khéo tay làm bánh mứt : 180 món mứt, kẹo, xôi, chè, xuxoa, dưa kiệu, dưa hành, bánh Việt Nam và bánh Tây Phương / Nguyễn Thị Hường. - Đồng Nai : Sở Giáo dục Đồng Nai xb", 1988. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008663, PD.008664, PM.015131, PM.015132, PM.015133, PM.015134, PM.015135

25990 Khéo tay làm bánh mứt : 180 món mứt, kẹo, xôi, chè, xuxoa, dưa kiệu, dưa hành, bánh Việt Nam và bánh Tây Phương / Nguyễn Thị Hường. - Đồng Nai : Sở Giáo dục Đồng Nai xb", 1988. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008661, PD.008662, PM.015126, PM.015127, PM.015128, PM.015129, PM.015130

25991 Tập luyện dưỡng sinh / Nguyễn Minh Kính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1986. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011750, PD.011751, PM.014570, PM.014571, PM.014572, PM.014573, PM.014574

25992 Tiếng khóc của một loài chim yến : Tiểu thuyết / Nguyễn Tùng Chi. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010253, PM.021003, PM.021004

25993 Cá biển Việt Nam / Nguyễn Nhật Thi. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1985. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011604, PD.011605, PM.013026, PM.013027, PM.013028, PM.013029, PM.013030

25994 Khúc quân hành lặng lẽ : Tiểu thuyết tình báo / Nguyễn Bảo Hùng, Kim ân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1983. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011811, PD.011812, PM.013011, PM.013012, PM.013013, PM.013014, PM.013015

25995 Lịch sử Văn học Xô Viết / Nguyễn Kim Đính, Hoàng Ngọc Hiến, Huy Liên. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp xb", 1982. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008706, PM.008707, PM.008708, PM.008709, PM.008710, PD.011543, PD.011544

2599(Mây trắng lang thang : Tiểu thuyết tình cảm / Băng Tâm. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010562, PM.021937

2599' Mây trắng lang thang : Tiểu thuyết tình cảm / Băng Tâm. - Long An : Nxb. Long An, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021936, PD.010561

2599(Đổi mới để tiến lên / Nguyễn Văn Linh. - H. : Sự thật, 1991. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020898, PM.020899, PM.020900, PM.020901, PD.009973

2599(Tình thiên thu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Nghiêm Lệ Minh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010613, PM.021369, PM.021370

2600(Tình thiên thu : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Nghiêm Lệ Minh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010612, PM.021367, PM.021368

2600[Sổ tay chăn nuôi trâu bò / Nguyễn Văn Thiện, Vũ Ngọc Tý, Phan Văn Lan, Nguyễn Danh Kỹ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011905, PD.011906, PM.004452, PM.004453, PM.004454, PM.004455, PM.004456

2600[Sổ tay chăn nuôi trâu bò / Nguyễn Văn Thiện, Vũ Ngọc Tý, Phan Văn Lan, Nguyễn Danh Kỹ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004451

2600[Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011494, PM.021265, PM.021266

2600[Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011493, PM.021263, PM.021264

2600[Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011492, PM.021261, PM.021262

2600(Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021260

26007 Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021259

26008 Huyết Long Kỳ : Tiểu thuyết võ hiệp / Ngô Lan. - Quảng Ngãi : Nxb. Tổng hợp Quảng Ngãi,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021257, PM.021258

26009 Đất miền đông : Tiểu thuyết / Nam Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011524, PD.011525, PM.020718, PM.020719, PM.020720, PM.020721, PM.020722

26010 Mái tóc ngày trước : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long An : Nxb. Long An, 1990. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009836, PM.019939, PM.019940, PM.020667

26011 Cuối Xuân : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011624, PD.011625, PM.020662, PM.020663, PM.020664, PM.020665, PM.020666

26012 Hình học giải tích : Tài liệu dành cho sinh viên dự bị - ữn thi Đại học - Cao Đẳng / Nguyễn Thế Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng sư phạm, 1985. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006319, PD.006320, PM.013365, PM.013366, PM.013367, PM.013368

26013 Sổ tay công nghệ chế tạo máy / Nguyễn Ngọc Anh, Tạ Ngọc Phách. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 1984. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011614, PD.011615, PM.013176, PM.013177, PM.013178, PM.013179, PM.013180

26014 Những vấn đề về dị ứng / Nguyễn Văn Hướng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 255tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011796, PD.011797, PD.011903, PD.011904, PM.008321, PM.008322, PM.008323, PM.008324, PM.008325

26015 Thiết kế đường đô thị / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011695, PD.011696, PM.008470, PM.008471, PM.008472, PM.008473, PM.008474

26016 Bộ tổng tham mưu Xô viết trong chiến tranh / X. Stêmencô. - Mátxcơva : Tiến bộ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006121, PD.006122, PM.012976, PM.012977, PM.012978, PM.012979, PM.012980

26017

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.010077, PM.020767, PM.020768, PM.020769, PM.020770, PM.020771, PM.020772, PM.020773, PM.020774, PM.020775

26018

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010076, PM.022461, PM.022462, PM.022463

26019 Một lần chưa đủ! : Tiểu thuyết / Jacquieline Susann; Anh Thư dịch. - H. : Phụ nữ, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009926, PM.020926, PM.020927, PM.020928, PM.020929

26020 Một lần chưa đủ! : Tiểu thuyết / Jacquieline Susann; Anh Thư dịch. - H. : Phụ nữ, 1991. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009925, PM.020922, PM.020923, PM.020924, PM.020925

26021 Cùng chung nhịp đập : Tiểu thuyết Mỹ / Danielle Steel; Văn Thủy dịch. - H. : Văn học, 1993. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010949, PM.020482, PM.022378

26022 Cùng chung nhịp đập : Tiểu thuyết Mỹ / Danielle Steel; Văn Thủy dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010948, PM.020481, PM.022377

26023 Hài kịch Sêchxpia / Sêchxpia; Dịch: Song Xuân, Tuấn Đô; Nguyễn Đức Nam giới thiệu và tiểu dẫn. - Hà Nội : Văn học, 1979. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008521

26024 Hài kịch Sêchxpia / Sêchxpia; Dịch: Song Xuân, Tuấn Đô; Nguyễn Đức Nam giới thiệu và tiểu dẫn. - H. : Văn học, 1979. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008520

26025 Đất vỡ hoang : Tiểu thuyết / Mikhain Sôlôkhôp; Vũ Trần Thủ dịch. - Mátxcơva : Cầu vồng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006117, PD.006118, PM.020690, PM.020691, PM.020692, PM.020693, PM.020694

26026 Đất vỡ hoang : Tiểu thuyết / Mikhain Sôlôkhôp; Vũ Trần Thủ dịch. - Mátxcơva : Cầu vồng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006115, PD.006116, PM.020685, PM.020686, PM.020687, PM.020688, PM.020689

26027 Không gian buồn : Tiểu thuyết / Sơn Linh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009545, PD.009546, PM.020399, PM.020400, PM.020401

26028 Không gian buồn : Tiểu thuyết / Sơn Linh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009543, PD.009544, PM.020396, PM.020397, PM.020398

26029 Kỹ thuật tam đoạn cân / Sơn Hồng Vỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1992. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010604, PM.022087, PM.022088

2603(Kỹ thuật tam đoạn cân / Sơn Hồng Vỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1992. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010603, PM.022085, PM.022086

2603[1] Những thiếu nữ cô đơn : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Phạm Xuân Thảo dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 321tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009853, PM.021442, PM.021443, PM.021444, PM.021445, PM.021446, PM.022382, PM.022383

2603[2] Những thiếu nữ cô đơn : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Phạm Xuân Thảo dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1991. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009852, PM.021437, PM.021438, PM.021439, PM.021440, PM.021441, PM.022381

2603[3] Theo con đường của Lênin : Những bài nói và bài viết / L.I. Brê-Giơ-Nép. - Hà Nội Mátxcơva : Sự thật Tiến bộ, 1982. - 788tr. ; 19cm

Theo con đường của Lênin : Những bài nói và bài viết / L.I. Brê-Giơ-Nép. - Hà Nội Mátxcơva : Sự thật Tiến bộ, 1982. - 788tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000405, PD.000406, PD.012232, PM.013141, PM.013142, PM.013143

2603[4] Đàn bà dễ có mấy tay : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thiên Hương dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010052, PM.021666, PM.021667

2603[5] Đàn bà dễ có mấy tay : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thiên Hương dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010051, PM.021665

2603[6] Một mình chống MaFia : Truyện tình báo / Enniode Con Sini; Nguyễn Hoài Giao dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp, 1987. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008485, PD.008486, PM.017901, PM.017902, PM.017903, PM.017904, PM.017905, PM.017906

2603[7] Cuộc lữ hành kỳ diệu của Nilx Hôly Erxôn qua suốt nước Thụy Điển (Giải Nobel văn học) : Tiểu thuyết / Xelma Layerlơp; Hoàng Thiếu Sơn d., giới thiệu và chú thích.. - Hà Nội : Giáo dục, 1988. - 264tr. ; 19cm

Cuộc lữ hành kỳ diệu của Nilx Hôly Erxôn qua suốt nước Thụy Điển (Giải Nobel văn học) : Tiểu thuyết / Xelma Layerlơp; Hoàng Thiếu Sơn d., giới thiệu và chú thích.. - Hà Nội : Giáo

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018011, PM.018012, PM.018013, PM.018014, PM.018015, PD.008423, PD.008424

2603[8] Cuộc lữ hành kỳ diệu của Nilx Hôly Erxôn qua suốt nước Thụy Điển (Giải Nobel văn học) : Tiểu thuyết / Xelma Layerlơp; Hoàng Thiếu Sơn dịch, giới thiệu và chú thích.. - Hà Nội : Giáo dục, 1988. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008421, PD.008422, PD.019697, PD.019801, PM.018006, PM.018007, PM.018008, PM.018009, PM.043215, PM.043216, PM.043217

2603 Đen vỏ đỏ lòng : Truyện tình báo / Mai Thanh Hải. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 213tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008207, PD.008208, PM.017816, PM.017817, PM.017818, PM.017819, PM.017820

2604 Đen vỏ đỏ lòng : Truyện tình báo / Mai Thanh Hải. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 233tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008205, PD.008206, PM.017811, PM.017812, PM.017813, PM.017814, PM.017815

2604 Bệnh ở động vật nuôi : Bệnh vi khuẩn / Đoàn Thị Băng Tâm; Phạm Quân hiệu đính. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008157, PD.008158, PM.017470, PM.017471, PM.017472, PM.017473

2604 Màu trắng không yên tĩnh : Tiểu thuyết / Lê Hữu Thuấn. - Nghĩa Bình : Hội văn nghệ Nghĩa Bình xb", 1988. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009245, PD.009246, PM.018575, PM.018576, PM.018577, PM.018578, PM.018579

2604 Màu trắng không yên tĩnh : Tiểu thuyết / Lê Hữu Thuấn. - Nghĩa Bình : Hội văn nghệ Nghĩa Bình xb", 1988. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009243, PD.009244, PM.018570, PM.018571, PM.018572, PM.018573, PM.018574

2604 Đông chu liệt quốc / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục dịch; Cao Xuân Huy hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1988. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009223, PD.009224, PM.018751, PM.018752, PM.018753, PM.018754, PM.018755

2604 Đông Chu Liệt Quốc : Tiểu thuyết / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục dịch; Cao Xuân Huy hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1988. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009221, PD.009222, PM.018746, PM.018747, PM.018748, PM.018749, PM.018750

2604 Đông Chu Liệt Quốc : Tiểu thuyết / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục dịch; Cao Xuân Huy hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1988. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009219, PD.009220, PM.018741, PM.018742, PM.018743, PM.018744, PM.018745

2604 Đông Chu Liệt Quốc : Tiểu thuyết / Phùng Mộng Long; Nguyễn Đỗ Mục dịch; Cao Xuân Huy hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1988. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009217, PD.009218, PM.018736, PM.018737, PM.018738, PM.018739, PM.018740

2604 Bí mật các vụ đắm tàu : Tiểu thuyết / Lep Xcriaghin; Phạm Văn Khảo dịch; Lê Hồng Hà hiệu đính. - H. : Giao thông vận tải, 1988. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009237, PD.009238, PM.018691, PM.018692, PM.018693, PM.018694, PM.018695

2604 Bí mật các vụ đắm tàu : Tiểu thuyết / Lep Xcriaghin; Phạm Văn Khảo dịch; Lê Hồng Hà hiệu đính. - H. : Giao thông vận tải, 1988. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009235, PD.009236, PM.018686, PM.018687, PM.018688, PM.018689, PM.018690

2605 Đối địch / I.U Xêmiônốp; Dương Đức Niệm dịch. - H. : Công an nhân dân, 1988. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008241, PD.008242, PM.017601, PM.017602, PM.017603, PM.017604, PM.017605

2605 Đối địch / I.U Xêmiônốp; Dương Đức Niệm dịch. - H. : Công an nhân dân, 1988. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008239, PD.008240, PM.017426, PM.017427, PM.017428, PM.017429, PM.017430

2605 Trịnh - Nguyễn diễn chí : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Khoa Chiêm; Ngô Đức Thọ dịch và chú thích. - Bình Trị Thiên : Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên xb", 1987. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011583, PD.011584, PM.017591, PM.017592, PM.017593, PM.017594, PM.017595

2605 Trịnh - Nguyễn diễn chí : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Khoa Chiêm; Ngô Đức Thọ dịch và chú thích. - Bình Trị Thiên : Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên xb", 1986. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011581, PD.011582, PM.013751, PM.013752, PM.013753, PM.013754, PM.013755

2605 Những vụ án chính trị nổi tiếng thế giới : Truyện trinh thám / Kurt Ruckmann; dịch: Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hữu Đoàn. - An Giang : Nxb. Tổng hợp Hội văn học nghệ thuật An Giang xb", 1987. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008221, PD.008222, PM.017441, PM.017442, PM.017443, PM.017444, PM.017445

2605 Những vụ án chính trị nổi tiếng thế giới : Truyện trinh thám / Kurt Ruckmann; dịch: Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hữu Đoàn. - An Giang : Nxb. Tổng hợp Hội văn học nghệ thuật An Giang xb", 1987. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008219, PD.008220, PM.017436, PM.017437, PM.017438, PM.017439, PM.017440

2605 Thủy Hử : Truyện lịch sử/ / Thi Nại Am; Trần Tuấn Khải dịch; Kim Thánh Thán lời bình. - TP. Hồ Chí Minh : Văn học Nxb. Trẻ, 1988. - 417tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học mọi nhà)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017458, PM.017459, PM.017460, PM.017461, PM.017462

26057 Thủy Hử : Truyện lịch sử/ / Thi Nại Am; Trần Tuấn Khải dịch; Kim Thánh Thán lời bình. - TP. Hồ Chí Minh : Văn học Nxb. Trẻ, 1988. - 456tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học mọi nhà)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017453, PM.017454, PM.017455, PM.017456, PM.017457

26058 Thủy Hử : Truyện lịch sử/ / Thi Nại Am; Trần Tuấn Khải dịch; Kim Thánh Thán lời bình. - TP. Hồ Chí Minh : Văn học Nxb. Trẻ, 1988. - 459tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học mọi nhà)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017449, PM.017450, PM.017451, PM.017452

26059 Thủy Hử/ / Thi Nại Am; Trần Tuấn Khải dịch; Kim Thánh Thán lời bình. - TP. Hồ Chí Minh : Văn học Nxb. Trẻ, 1988. - 422tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học mọi nhà)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017446, PM.017447, PM.017448

26060 Sự ngẫu nhiên vô lý / Võ Duy Linh. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008489, PD.008490, PM.017697, PM.017698, PM.017699, PM.017700

26061 Cái chết là nghề của tôi : Tiểu thuyết / Rôlee Meclơ; Vũ Văn Kha dịch. - H. : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008939, PD.008940, PM.018771, PM.018772, PM.018773, PM.018774, PM.018775

26062 Điệp viên từ I-Xra-en tới : Truyện phản gián / Ben Porat Uriđan; Vinh Quang dịch. - H. : Công an nhân dân, 1989. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009341, PD.009342, PM.018550, PM.018551, PM.018552, PM.018553, PM.018554

26063 Dưới trời mù sương : Tiểu thuyết / Đich Frenxit; dịch: Trường Tùng, Phương Thảo. - H. : Thể dục thể thao, 1988. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009257, PD.009258, PM.018726, PM.018727, PM.018728, PM.018729, PM.018730

26064 Chinh phục plát xăng : Tiểu thuyết / Emile Zola; Nguyễn Thai Đông dịch. - Lâm Đồng : Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng xb", 1988. - 460tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009335, PD.009336, PM.018696, PM.018697, PM.018698, PM.018699, PM.018700

26065 Cậu bé da đen = Black boy : Tiểu thuyết / Richard Wright; dịch: Mai Thái Lộc, Phan Minh Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1988. - 368tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008989, PD.008990, PM.018640, PM.018641, PM.018642, PM.018643, PM.018644

26066 Pierret : Tiểu thuyết / ũnôrê Đơ Bandắc; Đặng Anh Đào dịch. - H. : Giáo dục, 1988. - 201tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009401, PD.009402, PM.018635, PM.018636, PM.018637, PM.018638, PM.018639

26067 Việt Nam những sự kiện lịch sử 1858-1945 / Dương Trung Quốc. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012222, PD.012223, PM.018670, PM.018671, PM.018672, PM.018673, PM.018674

26068 Nữ tướng Fulro : Tiểu thuyết / Nguyễn Trần Thiết. - H. : Quân đội nhân dân, 1988. - 186tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008945, PD.008946, PM.018615, PM.018616, PM.018617, PM.018618, PM.018619

26069 Kịch chọn lọc / A.X. Puskin; dịch: Thúy Toàn, Thái Bá Tân; Thúy Toàn giới thiệu. - H. : Nxb. Sân khấu, 1987. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.018071, PM.018072, PM.018073, PM.018074, PM.018075

26070 Những động vật hiếm trên thế giới / I.P. Xôxnôpxki; dịch: Trần Ngọc Phong, Nguyễn Tự Khái. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1986. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008131, PD.008132, PM.017536, PM.017537, PM.017538, PM.017539, PM.017540

26071 Túp lều bác Tôm : Tiểu thuyết / Hariét Bit Chơ Xtâu; Đỗ Đức Hiểu dịch; Bùi Đức Liễn minh họa. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 1988. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017586, PM.017587, PM.017588, PM.017589, PM.017590, PD.008169, PD.008170

26072 Giọt nước mắt mối tình đầu : Truyện vụ án / Phạm Kim Anh. - Lâm Đồng : Sở Văn hóa Thông tin Lâm Đồng xb", 1987. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008383, PD.008384, PM.017846, PM.017847, PM.017848, PM.017849, PM.017850

26073 Đời mưa gió : Tiểu thuyết / Khái Hưng, Nhất Linh. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009209, PD.009210, PM.018806, PM.018807, PM.018808, PM.018809, PM.018810

26074 Công chúa ôtômi : Tiểu thuyết / Henri Hagacđơ; Thái Bá Tân dịch. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011638, PD.011639, PM.018786, PM.018787, PM.018788, PM.018789, PM.018790

26075 Pha chế và sản xuất thuốc tại hiệu thuốc huyện / Tào Duy Cần. - H. : Y học, 1987. - 155tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008139, PD.008140, PM.017361, PM.017362, PM.017363, PM.017364, PM.017365

26076 Đứa trẻ mồ côi : Tiểu thuyết / Môrix Gicmôn; Trương Đăng Dung dịch. - H. : Văn học, 1987. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008245, PD.008246, PM.017494, PM.017495, PM.017496

26077 Nổi chìm trong dòng xoáy : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - H. : Nxb. Giao thông vận tải, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008073, PD.008074, PM.017511, PM.017512, PM.017513, PM.017514

2607[illegible] Sinh học dưới ánh sáng mới / Roland Glazer; Bùi Quốc Khánh dịch. - H. : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 181tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007532, PD.007533, PM.017466, PM.017467, PM.017468, PM.017469

2607[illegible] Cây người : Tiểu thuyết / Patric Oaitơ; dịch: Hoàng Túy, Mạnh Chương. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017476, PM.017477, PM.017478, PM.017479, PM.017480, PD.011699, PD.011700

2608[illegible] Rừng đất cháy / Nguyễn Linh. - In lần thứ 2. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1987. - 374tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008201, PD.008202, PM.017486, PM.017487, PM.017488, PM.017489

2608[illegible] Trong làng nhỏ : Tập truyện / Lê Lựu. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Văn học, 1987. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017286, PM.017287, PM.017288, PM.017289, PM.017290

2608[illegible] Tìm hiểu yến sào / Nguyễn Quang Phách. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007598, PD.007599, PM.016991, PM.016992, PM.016993, PM.016994, PM.016995

2608[illegible] Hỏi - đáp về phân hữu cơ / Lê Văn Căn. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007666, PD.007667, PM.016996, PM.016997, PM.016998, PM.016999, PM.017000

2608[illegible] Anh em biển cả / D.R. Sherman; Hoàng Văn Quang dịch. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008265, PD.008266, PM.017001, PM.017002, PM.017003, PM.017004, PM.017005

2608[illegible] Ngày cuối cùng của chiến tranh : Tập truyện ngắn / Dương Trọng Dật. - H. : Thanh niên, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008151, PD.008152, PM.017006, PM.017007, PM.017008, PM.017009, PM.017010

2608[illegible] Chuyện tai tiếng ở miền Bôhêm : Tập truyện / Cônan Đoilơ; Mạnh Chương dịch. - Hà Nội : Pháp lý, 1987. - 181tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008311, PD.008312, PM.017151, PM.017152, PM.017153, PM.017154, PM.017155

2608[illegible] Mẹ hát ru con / Nguyễn Hữu Thu. - H. : Phụ nữ, 1987. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008153, PD.008154, PM.017181, PM.017182, PM.017183, PM.017184, PM.017185

2608[illegible] Các hợp chất hữu cơ của phot pho : Dùng chủ yếu làm thuốc trừ sâu, nấm bệnh và diệt cỏ dại / Trần Lâm Ban, Đỗ Phổ. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008181, PD.008182, PM.017186, PM.017187, PM.017188, PM.017189, PM.017190

26089 Kịch Entơni và Cliopat'rơ / Wiliam Sêcxpia; Dương Tường dịch. - H. : Văn học, 1987. - 172tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008101, PD.008102, PM.017191, PM.017192, PM.017193, PM.017194, PM.017195

26090 Nói với nhau về tình yêu - Hạnh phúc - Gia đình / Nguyễn Thị Liễu. - H. : Phụ nữ, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017201, PM.017202, PM.017203, PM.017204, PM.017205, PD.008150

26091 Châm cứu ở tuyến cơ sở / Nguyễn Tài Thu. - In lần thứ 2. - H. : Y học, 1987. - 58tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008177, PD.008178, PM.017236, PM.017237, PM.017238, PM.017239, PM.017240

26092 Bản nhận xét trung thành : Truyện ngắn / Chu Hồng Hải. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008317, PD.008318, PM.017246, PM.017247, PM.017248, PM.017249, PM.017250

26093 Hướng dẫn sử dụng và bảo quản tủ lạnh trong gia đình / Phạm Băng Ngạn. - [KN] : Tạp chí Nội Thương xb", 1987. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008179, PD.008180, PM.017266, PM.017267, PM.017268, PM.017269, PM.017270

26094 Người "Quy phục" Hoàng Đế : Truyện tình báo / Kim Cương. - Huế : Sở văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, 1987. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008117, PD.008118, PM.017256, PM.017257, PM.017258, PM.017259, PM.017260

26095 Những điều cần biết khi dùng kháng sinh / Nguyễn Năng An, Lê Văn Khang. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1987. - 104tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008183, PD.008184, PM.017261, PM.017262, PM.017263, PM.017264, PM.017265

26096 Như cơn mưa bay đi : Tiểu thuyết / Xecgây Krutilin; Đỗ Tư Nghĩa dịch. - Lâm Đồng : Sở VHTT Lâm Đồng xb", 1986. - 195tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008211, PD.008212, PM.017860, PM.017861, PM.017862, PM.017863, PM.017864

26097 Những ngày cuối cùng của thành Pômpêi : Tiểu thuyết / Edward Bulwer Lytton; Đinh Chính Tạo dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1987. - 269tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008613, PD.008614, PM.017920, PM.017921, PM.017922, PM.017923

26098 Huyền Trân công chúa : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Quốc Hải. - Trị Thiên Huế : Nxb.Thuận
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017924, PM.017925, PM.017926, PD.008441, PD.008442

26099 Dưới ánh trăng : Tuyển tập truyện ngắn / Guy de Maupassant; Lê Hồng Sâm dịch. - Lâm Đồng : Sở văn hóa, 1982. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011628, PD.011629, PM.017927, PM.017928, PM.017929, PM.017930

26100 Thanh tra Megrê ở chỗ Bộ trưởng : Tiểu thuyết / Gioocgiơ Ximơnông; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1987. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008413, PD.008414, PM.018066, PM.018067, PM.018068, PM.018069, PM.018070

26101 Tuyển tập sinh vật : Luyện thi đại học khối B / Trần Đức Lợi. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008399, PD.008400, PM.018026, PM.018027, PM.018028, PM.018029, PM.018030

26102 Vành đai kim cương : Tiểu thuyết thành phố Ta-Sơ-Ken / P. Ca-Dư-Rôp; dịch: Thái Hủ, Vũ Đình Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 1987. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008471, PD.008472, PM.018016, PM.018017, PM.018018, PM.018019, PM.018020

26103 Phụ khoa nghiệm phương / Trần Tiến Tấn; Phan Đây (B.S). - Tái bản lần thứ nhất. - Phú Khánh : Hội y học cổ truyền tỉnh Phú Khánh xb", 1987. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008333, PD.008334, PM.017986, PM.017987, PM.017988, PM.017989, PM.017990

26104 Người vệ sĩ dưới đáy biển : Truyện ngắn / Irốp Samô, Xcôn Bin; Thế Liêm dịch. - Lâm Đồng : Nxb. Ban vận động Hội văn nghệ xb", 1987. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008389, PD.008390, PM.017896, PM.017897, PM.017898

26105 Truy tìm dấu bộ tứ : Tiểu thuyết trinh thám / Conan Doyle; Lê Khánh dịch. - Phú Khánh : Nxb. Sở văn hóa Thông tin Phú Khánh xb", 1987. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017894, PM.017895, PD.008171, PD.008172

26106 Lửa lạnh : Tiểu thuyết / Nhật Tuấn. - H. : Phụ nữ, 1988. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008587, PD.008588, PM.017890, PM.017891, PM.017892, PM.017893

26107 Hành sự lúc nửa đêm : Tiểu thuyết / Andrey Guliashki; Cao Thụy dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008377, PD.008378, PM.017875, PM.017876, PM.017877, PM.017878, PM.017879

26108 Sài Gòn mậu thân 1968 : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Tào. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008387, PD.008388, PM.017870, PM.017871, PM.017872, PM.017873, PM.017874

26109 Chinh phục Himalaya : Truyện kể / Phan Quang. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1987. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008373, PD.008374, PM.017806, PM.017807, PM.017808, PM.017809, PM.017810

2611(Xan bécnácđô : Tiểu thuyết / Graxilianô Ramốtxơ; Cao Xuân Nghiệp dịch. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1987. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008363, PD.008364, PM.017801, PM.017802, PM.017803, PM.017804, PM.017805

2611[Chính sách kinh tế mới : Soạn thảo và thực hiện / IU.A Pôliacốp, V.P Đmi-Tơ-Ren-Cô, N.V.Se-Rơ-Ban. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017796, PM.017797, PM.017798, PM.017799, PM.017800

2611[Mê muội : Truyện ngắn / Paven Nilin; dịch: Phạm Mạnh Hùng, Hoàng Hải Phong. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1988. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008499, PD.008500, PM.017786, PM.017787, PM.017788, PM.017789, PM.017790

2611[Lần theo chuỗi hạt : Truyện phản gián / Đặng Thanh. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 297tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008589, PD.008590, PM.017781, PM.017782, PM.017783, PM.017784, PM.017785

2611[Người đi đường không biết mỏi (tuổi trẻ Các Mác) : Tiểu thuyết / Elêna ILiina; dịch: Trần Khuyến, Nhữ Thành, Cao Xuân Hạo. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Thanh niên, 1987. - 530tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007542, PD.007543, PM.016881, PM.016882, PM.016883, PM.016884, PM.016885

2611[Người Trung Hoa lưu lạc và những bàn tay bí mật / Đào Hùng. - Đà Nẵng : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Nam - Đà Nẵng xb", 1987. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016886, PM.016887, PM.016888, PM.016889, PM.016890, PD.007999, PD.008000

2611(Giá trị cuộc sống giá trị văn hóa / Echác Dôn; Trần Danh Tạo dịch; An Mạnh Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác Lênin, 1987. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008327, PD.008328, PM.016891, PM.016892, PM.016893, PM.016894, PM.016895

2611[Chú bé nhạc sĩ : Tập truyện Ba Lan / Henrich Sienkiêvich; Từ Đức Hòa dịch. - H. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009331, PD.009332, PM.018926, PM.018927, PM.018928

2611[Cô gái Việt phục thù : Tiểu thuyết / Nguyễn Sơn Tùng. - An Giang : Sở Văn hóa Thông tin An Giang, 1988. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009455, PD.009456, PM.018816, PM.018817, PM.018818, PM.018819, PM.018820

2611[Truyện các bà giáo thời xưa / Đỗ Thị Hảo. - H. : Phụ nữ, 1988. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009247, PD.009248, PM.018721, PM.018722, PM.018723, PM.018724, PM.018725

2612(Người tình lười : Tiểu thuyết / Enestanley Gardner; Đỗ Phượng Minh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1989. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009213, PD.009214, PM.018706, PM.018707, PM.018708, PM.018709, PM.018710

2612[Những sứ giả từ vũ trụ sự thật hay huyền thoại 2 / Anđrêi Đônimirxki; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - H. : Thanh Niên, 1988. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009427, PD.009428, PM.018681, PM.018682, PM.018683, PM.018684, PM.018685

2612[Đảo hoàng yến : Tiểu thuyết / Archibald Joseph Cronin; Lê Minh dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1988. - 312tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009005, PD.009006, PM.018676, PM.018677, PM.018678, PM.018679, PM.018680, PM.022298, PM.022299

2612[Thầy Lang : Tiểu thuyết / Tađêus Đôuenga Môxtôvich; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - H. : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008651, PD.008652, PM.018645, PM.018646, PM.018647, PM.018648, PM.018649

2612[Trái tim chó : Tiểu thuyết / Mikhain Bungakốp; Đoàn Tử Huyến dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1988. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008621, PD.008622, PM.018651, PM.018652, PM.018653, PM.018654

2612[Trái tim han rỉ : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009253, PD.009254, PM.018655, PM.018656, PM.018657, PM.018658, PM.018659

2612(Nữ bá tước Đơ Caliôxtrô : Tiểu thuyết Pháp / Môrix Lơ BLăng; Nguyễn Văn Dân dịch. - H. : Pháp lý, 1988. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009345, PD.009346, PM.018630, PM.018631, PM.018632, PM.018633, PM.018634

2612[Một đêm huyền ảo : Tiểu thuyết / Claude Jauniere; Đào Minh Hiệp dịch. - Phú Khánh : Nxb. Phú Khánh, 1988. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009813, PD.009814, PM.018605, PM.018606, PM.018607, PM.018608, PM.018609

2612[Tình yêu và tội lỗi : Tiểu thuyết / Hoàng Lại Giang. - In lần thứ 2. - Long An : Nxb. Long An,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008699, PD.008700, PM.018595, PM.018596, PM.018597, PM.018598, PM.018599

2612[Những bí ẩn thành Paris : Tiểu thuyết / Eugène Sue; Trần Công Diếu dịch. - Long An : Nxb. Long An, 1989. - 675tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018929, PM.018930, PM.018931, PM.018932, PM.022312, PM.022313, PM.022314, PD.012203

2613(Xử án trong tu viện : Tiểu thuyết / Robert Van Gulik; Giang Tân dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009141, PD.009142, PM.018886, PM.018887, PM.018888, PM.018889, PM.018890

2613[1] Vì sao ông Ackroyd chết : Tiểu thuyết điều tra hình sự / Agatha Christie; dịch: Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn sơn Thạch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Hội liên hiệp văn học nghệ thuật, 1987. - 132tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008313, PD.008314, PM.017176, PM.017177, PM.017178, PM.017179, PM.017180

2613[2] Kiết ly y phương / Trần Tiến Tấn. - Phú Khánh : Hội y học cổ truyền dân tộc tỉnh Phú Khánh
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008335, PD.008336, PM.017981, PM.017982, PM.017983, PM.017984, PM.017985

2613[3] Thần thoại Đông Nam á : Truyện thần thoại / Trương Sỹ Hùng. - Quảng Nam - Đà Nẵng : Hội văn học nghệ thuật Quảng Nam - Đà Nẵng xb", 1988. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009091, PD.009092, PM.018851, PM.018852, PM.018853, PM.018854, PM.018855

2613[4] Lời tự thú muộn màng : Tập truyện ngắn / Đào Minh Hiệp. - Phú Khánh : Hội văn học nghệ thuật Phú Khánh xb", 1988. - 205tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009449, PD.009450, PM.018711, PM.018712, PM.018713, PM.018714, PM.018715

2613[5] Đại dương truyện : Truyện cổ ấn Độ / Va Sômađê; dịch: Huỳnh Ngọc Tráng, Phạm Thiếu Hương, Nguyễn Tuấn. - H. : Hội văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên xb", 1987. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008341, PD.008342, PM.017791, PM.017792, PM.017793, PM.017794, PM.017795

2613[6] Công ty "Ghêdensap" : Tiểu thuyết / Norman Levis; dịch: Hoàng Anh, Hùng Sơn, Thái Thành, Đức Phổ. - Long An : Hội văn học nghệ thuật Long An xb", 1987. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008215, PD.008216, PM.017251, PM.017252, PM.017253, PM.017254, PM.017255

2613[7] Con dao nắm bạc : Truyện lịch sử / Đỗ Vĩnh Bảo. - Thái Bình : Hội văn học nghệ thuật Thái Bình xb", 1987. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008079, PD.008080, PM.017206, PM.017207, PM.017208, PM.017209, PM.017210

2613[8] Màu đỏ lá trạng nguyên : Tập truyện / Trần Sĩ Huệ, Nguyễn ụu Hồng. - Phú Khánh : Hội văn học nghệ thuật Phú Khánh, 1987. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008119, PD.008120, PM.017196, PM.017197, PM.017198, PM.017199, PM.017200

2613 Lửa tình đã cạn : Tiểu thuyết / Beky Yưnđư; Triệu Nam Châu dịch. - Phú Khánh : Hội văn học nghệ thuật Phú Khánh xb", 1988. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008167, PD.008168, PM.017497, PM.017498, PM.017499

2614 Cuộc đời chìm nổi của thuyền trưởng Blađ : Tiểu thuyết / Raphaen Xabatini; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Lao động, 1988. - 429tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009229, PD.009230, PM.018565, PM.018566, PM.018567, PM.018568, PM.018569, PM.022293, PM.022294, PM.022295

2614 Chùm nho phẫn nộ : Giải thưởng Nôben / John Steinbeck;Phạm Thủy Ba dịch. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam xb", 1989. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009263, PD.009264, PM.018901, PM.018902, PM.018903, PM.018904, PM.018905

2614 Chùm nho phẫn nộ : Giải thưởng Nôben / John Steinbeck; Phạm Thủy Ba dịch. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam xb", 1989. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009261, PD.009262, PM.018896, PM.018897, PM.018898, PM.018899, PM.018900

2614 Tro tàn và kim cương : Tiểu thuyết / Iedi Anđrêiépxki;Tạ Minh Châu dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1988. - 439tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009507, PD.009508, PM.018911, PM.018912, PM.018913, PM.018914, PM.022290, PM.022291, PM.022292

2614 Những cánh hoa tàn : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Tác phẩm mới Tạp chí tác phẩm văn học xb", 1988. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008475, PD.008476, PM.018076, PM.018077, PM.018078, PM.018079, PM.018080

2614 Điều bí mật : Tập truyện / Eduard Petiska; dịch: Phạm Sông Hồng, Vũ Đình Bình. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1988. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009339, PD.009340, PM.018796, PM.018797, PM.018798, PM.018799, PM.018800

2614 Vòng đời mê hoặc : Tiểu thuyết / Sigurd Hoel;Quỳnh Dung dịch. - Hà Nội : Nxb. Tác phẩm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008835, PD.008836, PD.019804, PM.018716, PM.018717, PM.018718, PM.018719, PM.018720, PM.043251, PM.043252, PM.043253

2614 Sách học tiếng anh / Phạm Duy Trọng, Nguyễn Đình Minh. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017736, PM.017737, PM.017738, PM.017739, PM.017740

2614 Hướng dẫn ôn thi Đại học môn tiếng Nga / Trần Ngọc Kim, Trần Đình Lâm. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp xb", 1987. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017971, PM.017972, PM.017973, PM.017974, PM.017975, PD.008337, PD.008338

26149 Phương pháp giải quyết đề thi vào đại học: Môn sinh / Trần Thanh Minh, Nguyễn Ngọc Minh. - Lâm Đồng : ĐH Đà Lạt và Sở VHTT Lâm Đồng xb", 1988. - 349tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017855, PM.017856, PM.017857, PM.017858, PM.017859, PD.008291, PD.008292

26150 Phương pháp giải quyết đề thi vào đại học: Môn lý / Trần Thanh Minh, Nguyễn Ngọc Minh. - Lâm Đồng : ĐH Đà Lạt và Sở VHTT Lâm Đồng xb", 1987. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008289, PD.008290, PM.017606, PM.017607, PM.017608, PM.017609, PM.017610

26151 Không sợ toán học / Jiri Sedlacek;Nguyễn Mậu Vị dịch. - Bình Định : Đại học sư phạm Quy Nhơn xb", 1988. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008717, PD.008718, PM.018876, PM.018877, PM.018878, PM.018879, PM.018880

26152 Dụng cụ đo điện xách tay / Hoàng Thanh Chung. - Hà Nội : Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008349, PD.008350, PM.018031, PM.018032, PM.018033, PM.018034, PM.018035

26153 Lôgích ngữ nghĩa cú pháp / Nguyễn Đức Dân. - ĐH và Trung học chuyên nghiệp : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1987. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018915, PM.018916, PM.018917, PM.018918, PD.009127, PD.009128

26154 Ngôn ngữ thơ / Nguyễn Phan Cảnh. - Hà Nội : Nxb. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018095, PM.018096, PM.018097, PM.018098, PM.048299, PD.008569, PD.008570

26155 Đoạn tuyệt : Tiểu thuyết / Nhất Linh. - H. : Nxb. Đại học và giáo dục chuyên nghiệp, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018791, PM.018792, PM.018793, PM.018794, PM.018795, PD.009007, PD.009008

26156 Bến bờ tình yêu : Tiểu thuyết / Ulex Gontra; Bửu Châu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008433, PD.008434, PM.17721, PM.17722, PM.17723, PM.17724, PM.17725

26157 Đi về nơi hoang dã : Tiểu thuyết / Nhật Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1989. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008947, PD.008948, PM.018821, PM.018822, PM.018823, PM.018824, PM.018825

26158 Tình yêu của tôi : Tiểu thuyết / Nicôlai Đêmentrev; Hoàng Dương dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008617, PD.008618, PM.017706, PM.017707, PM.017708, PM.017709, PM.017710

26159 Người đàn bà vàng : Tập truyện điều tra hình sự / Nguyễn Đức Quyết dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 589tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008439, PD.008440, PM.017711, PM.017712, PM.017713, PM.017714, PM.017715

26160 Các bệnh ngoại khoa / N.N ửlanxlse; Nguyễn Khánh Dư dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011998, PD.011999, PM.017746, PM.017747, PM.017748, PM.017749, PM.017750

26161 Phân phối thu nhập trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp / Trần Võ Hùng Sơn, Trần Văn Hùng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008401, PD.008402, PM.017966, PM.017967, PM.017968, PM.017969, PM.017970

26162 Kỹ thuật các chất màu / Trần Kim Qui. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008403, PD.008404, PM.017976, PM.017977, PM.017978, PM.017979, PM.017980

26163 Cây đậu phộng / Nguyễn Khoa Chi. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 97tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007664, PD.007665, PM.017508, PM.017509, PM.017510

26164 Thực hiện tự chủ tài chính của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh / Lương Bá Tiến, Phạm Đắc Duyên : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008293, PD.008294, PM.017490, PM.017491, PM.017492, PM.017493

26165 Lêningrát 900 ngày đêm trong vòng phong tỏa 1941-1944 / Nicôlai Vôrôncốp; Quang Khải dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008625, PD.008626, PM.017526, PM.017527, PM.017528, PM.017529, PM.017530

26166 Plutônhia xứ sở của Diêm Vương / V.A ữbrutre V; Vũ Thị Dau dịch; Quang Hán Khang hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1988. - 369tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008247, PD.008248, PM.017701, PM.017702, PM.017703, PM.017704, PM.017705

26167 Tâm lý học thanh niên / I.X. Côn;dịch: Phạm Minh Hạc, Ngô Hào Hiệp; Nguyễn Hữu Nghĩa, Vũ Trung Hải biên tập. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1987. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017692, PM.017693, PM.017694, PM.017695, PM.017696, PD.008189, PD.008190

26168 Papillon người tù khổ sai / Henri Charrière; Cao Xuân Hạo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017865, PM.017866, PM.017867, PM.017868, PM.017869, PD.011707, PD.011708

2616 Hoàng đế cuối cùng : Hồi ký của vua Phổ Nghi / Phổ Nghi; Nguyễn Mạnh Thảo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009055, PD.009056, PM.018856, PM.018857, PM.018858, PM.018859, PM.018860

2617 Thung lũng ảo vọng : Tiểu thuyết / Đào Hiếu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. - 127tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009089, PD.009090, PM.018625, PM.018626, PM.018627, PM.018628, PM.018629

2617 Thằng láu cá : Tập truyện trào phúng / Lê Văn Nghĩa. - Tái bản. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009093, PD.009094, PM.018919, PM.018920, PM.018921, PM.018922

2617 Tuổi trẻ thẩm mỹ / Hoàng Thiệu Khang. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008465, PD.008466, PM.017741, PM.017742, PM.017743, PM.017744, PM.017745

2617 Bất ngờ phía trái tim : Truyện ngắn / Đoàn Thạch Biền. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008443, PD.008444, PM.017821, PM.017822, PM.017823, PM.017824, PM.017825

2617 Tình sử Võ Tắc Thiên / Lâm Ngữ Đường; Vũ Hùng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008981, PD.008982, PM.018766, PM.018767, PM.018768, PM.018769, PM.018770, PM.020116, PM.020117, PM.020118, PM.020119,

2617 Chăm sóc và bảo vệ cây trong vườn / Đường Hồng Dật. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008133, PD.008134, PM.017541, PM.017542, PM.017543, PM.017544, PM.017545

2617 Tiếng trống Sam phô : Tiểu thuyết / Anh Động. - An Giang : Nxb. Tổng hợp, 1987. - 209tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008375, PD.008376, PM.017596, PM.017597, PM.017598, PM.017599, PM.017600

2617 Tự học võ cổ truyền Việt Nam Võ Bình Định : Phần căn bản bát quái chân quyền / Lục Hà. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009269, PD.009270, PM.018811, PM.018812, PM.018813, PM.018814, PM.018815

2617 Đêm Lisban / Erich Maria Remarque; Lê Khánh dịch; Nguyên Huân hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1988. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008243, PD.008244, PM.017366, PM.017367, PM.017368, PM.017369, PM.017370

2617 Sổ tay Hợp đồng kinh tế / Phú An. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. - 109tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017351, PM.017352, PM.017353, PM.017354, PM.017355, PD.008129, PD.008130

26180 Bông mai đỏ thắm : Truyện lịch sử / Nguyễn Văn Chương. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008391, PD.008392, PM.017899, PM.017900

26181 Thung lũng dấu chân ngựa : Truyện ngắn / Hoàng Nhật Tuyên. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008557, PD.008558, PM.017731, PM.017732, PM.017733, PM.017734, PM.017735

26182 Khát vọng yêu đương : Tiểu thuyết / Mishima Yukio;Phạm Xuân Thảo dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp, 1988. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009143, PD.009144, PM.018891, PM.018892, PM.018893, PM.018894, PM.018895

26183 Nỗi sợ / Xtêpan Xvaig; Trịnh Xuân Thành dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009233, PD.009234, PM.018580, PM.018581, PM.018582, PM.018583, PM.018584

26184 Một chuyện tình 15 năm về trước / Lưu Thị Hạnh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009201, PD.009202, PM.018836, PM.018837, PM.018838, PM.018839, PM.018840

26185 Kẻ làm người chịu : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008950, PM.018841, PM.018842, PM.018843, PM.018844, PM.018845, PD.008949

26186 Mảnh trăng thu : Tiểu thuyết / Bửu Đình. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009251, PD.009252, PM.018660, PM.018661, PM.018662, PM.018663, PM.018664

26187 Con nhà giàu : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009447, PD.009448, PM.018620, PM.018621, PM.018622, PM.018623, PM.018624

26188 Đố vui toán học / Lôiđơ; Phan Trản dịch; Nguyễn Quang hiệu đính; MácTin Cácnê (b.s). - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008065, PD.008066, PM.016896, PM.016897, PM.016898, PM.016899, PM.016900

26189 Hòn đảo 30 chiếc quan tài / Maurice Leblanc; Nguyễn Văn Tỵ dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008833, PD.008834, PM.018923, PM.018924, PM.018925

26190 Janna Morna với hành trình bí ẩn / Juyn Vécnơ; Khánh Giang dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009473, PD.009474, PM.018600, PM.018601, PM.018602, PM.018603, PM.018604

26191 Ngày và đêm một lứa đôi : Truyện ngắn / Trinh Đường. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1988. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008991, PD.008992, PM.018585, PM.018586, PM.018587, PM.018588, PM.018589

26192 Rađa lý thú / M.K. Radmakhơnin; Đắc Lê dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 154tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.017141, PM.017142, PM.017143, PM.017144, PM.017145

26193 Chuyện rừng / Răđiơd Kiplinh; Mạnh Chương dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008279, PD.008280, PM.017146, PM.017147, PM.017148, PM.017149, PM.017150

26194 Để lại cho em : Truyện ngắn chọn lọc / Viliam Alecxanđrốp; Lê Thanh Hương dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011453, PD.011454, PM.017276, PM.017277, PM.017278, PM.017279, PM.017280

26195 Mafia / V.P Borovicka; Trần Quốc Chiến dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 548tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007610, PD.007611, PM.017281, PM.017282, PM.017283, PM.017284, PM.017285

26196 Megrê và vụ án người đàn bà áo tím / Simơnông; Dịch: Lê Việt Dũng, Đặng Phương Thảo. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 344tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008483, PD.008484, PM.017521, PM.017522, PM.017523, PM.017524, PM.017525

26197 Sấm giữa trời quang : Tiểu thuyết / Henry Sutton; Lê Đình Hùng dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008937, PD.008938, PM.018610, PM.018611, PM.018612, PM.018613, PM.018614

26198 Người giúp việc / Bernard Malamud; Vĩnh Khôi dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1989. - 351tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009151, PD.009152, PM.018731, PM.018732, PM.018733, PM.018734, PM.018735

26199 Đảo tàu đắm : Tiểu thuyết / Alecxanđrơ Bêliaép; Nguyễn Hùng Sơn dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008437, PD.008438, PM.017716, PM.017717, PM.017718, PM.017719, PM.017720

26200 Dây oan : Tiểu thuyết / Bích Vân. - Bắc Thái : Hội văn nghệ Bắc Thái xb", 1991. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010548, PM.021432

26201 Dây oan : Tiểu thuyết / Bích Vân. - Bắc Thái : Hội văn nghệ Bắc Thái xb', 1991. - 277tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010547, PM.021431

26202 Lời cuối cho cuộc tình : Tiểu thuyết / Băng Dương. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010496, PM.021601

26203 Lời cuối cho cuộc tình : Tiểu thuyết / Băng Dương. - Sông Bé : Nxb.Tổng hợp Sông Bé, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010495, PM.021600

26204 Đợi chờ trăm năm : Tiểu thuyết tình cảm / Bích Quỳnh. - Long An : Nxb.Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010952, PM.022225

26205 Đợi chờ trăm năm : Tiểu thuyết tình cảm / Bích Quỳnh. - Long An : Nxb.Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010951, PM.022224

26206 Một trời cách biệt : Tiểu thuyết / Leona Blair; Văn Hòa dịch. - Đồng Tháp : Nxb.Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010837, PM.022283, PM.022284

26207 Một trời cách biệt : Tiểu thuyết / Leona Blair; Văn Hòa dịch. - Đồng Tháp : Nxb.Đồng Tháp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010836, PM.022281, PM.022282

26208 Lao động sức khỏe thể dục / M.PH. Grinenco, G.G. Xanoian; Hồ Tuyến dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1978. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004240, PM.004241, PM.004242

26209 Lao động sức khỏe thể dục / M.PH. Grinenco, G.G. Xanoian; Hồ Tuyến dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011588, PD.011589, PM.004235, PM.004236, PM.004237, PM.004238, PM.004239

26210 Nhớ lại và suy nghĩ : Tiểu thuyết / G.K. Giucốp; Dịch: Lê Tùng Ba, Hồng Lam, Trần Anh Tuấn; Hồ Thiệu hiệu đính. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 489tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016011, PM.016012, PM.016013, PM.016014, PM.016015, PD.007835, PD.007836

26211 Nhớ lại và suy nghĩ : Tiểu thuyết / G.K. Giucốp; Dịch: Lê Tùng Ba, Hồng Lam, Trần Anh Tuấn; Hồ Thiệu hiệu đính. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014516, PM.014517, PM.014518, PM.014519, PM.014520, PD.007833, PD.007834

26212 Nhớ lại và suy nghĩ : Tiểu thuyết / G.K. Giucốp; Dịch: Lê Tùng Ba, Hồng Lam, Trần Anh Tuấn; Hồ Thiệu hiệu đính. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014481, PM.014482, PM.014483, PM.014484, PM.014485, PD.007831, PD.007832

2621[illegible] Cơ lý thuyết / O.V Galubêva; Nguyễn Trọng Bình dịch; Dương Trọng Bái hiệu đính. - In lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 1978. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011879, PD.011880, PM.004649, PM.004650

2621[illegible] Còn nhớ còn thương : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Giang Diễm Chi. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010566, PM.021917

2621[illegible] Còn nhớ còn thương : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Giang Diễm Chi. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010565, PM.021915, PM.021916

2621[illegible] Gởi lại ân tình : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Yến Trang. - Đồng Nai : Nxb.Tổng hợp Đồng Nai, 1993. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011048, PM.022432, PM.022433

2621[illegible] Gởi lại ân tình : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Yến Trang. - Đồng Nai : Nxb.Tổng hợp Đồng Nai, 1993. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011047, PM.022430, PM.022431

2621[illegible] Thiên đường tình ái : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Yên Nhi. - Long An : Nxb.Long An,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011054, PM.022213

2621[illegible] Thiên đường tình ái : Tiểu thuyết tình cảm - Xã hội / Yên Nhi. - Long An : Nxb.Long An,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011053, PM.022212

2622[illegible] Tình cầu ảo ảnh : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Yên Nhi. - Đồng Nai : Nxb.Tổng hợp, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010845, PM.022436, PM.022437

2622[illegible] Tình cầu ảo ảnh : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Yên Nhi. - Đồng Nai : Nxb.Tổng hợp, 1992. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010844, PM.022434, PM.022435

2622[illegible] Quyntin Điươt : Tiểu thuyết / Oantơ Xcốt; Phạm Thủy Ba dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011709, PD.011710, PM.015201, PM.015202, PM.015203, PM.015204, PM.015205

2622[illegible] Quyntin Điươt : Tiểu thuyết / Oantơ Xcốt; Phạm Thủy Ba dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011962, PD.011963, PM.017416, PM.017417, PM.017418, PM.017419, PM.017420

2622 Lũng mặn : Tiểu thuyết / Xêrgêi Zalưghin; Hà Minh Thăng dịch. - H. : Văn học, 1987. - 334tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011960, PD.011961, PM.013050

2622 Người về từ nghìn trùng : Tiểu thuyết / Yến Nhi. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009940, PM.021116

2622 Người về từ nghìn trùng : Tiểu thuyết / Yến Nhi. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1991. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009939, PM.021115

2622 Tôm Jôn đứa trẻ vô thừa nhận : Tiểu thuyết ba tập / Henry Finđinh; Trần Kiêm dịch. - H. : Văn học, 1984. - 478tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011841, PD.011842, PM.012948, PM.012949

2622 Vật lý lượng tử : Giáo trình vật lý / H. Wichmann; Dịch: Ngô Quốc Quýnh, Đặng Văn Sử. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 657tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011504, PD.011505, PM.008336, PM.008337, PM.008338, PM.008339, PM.008340

2622 Bạn trai khỏe và đẹp / Xuân Hưng, Hữu Hoàn. - In lần thứ 2. - H. : Thể dục thể thao, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011320, PM.010096, PM.010097, PM.010098, PM.010099, PM.010100, PM.020712, PM.020713

2623 Têrêda : Tiểu thuyết / Gióocgi Amado; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006771, PD.006772, PM.013200

2623 Têrêda : Tiểu thuyết / Gióocgi Amado; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006769, PD.006770, PM.013198, PM.013199

2623 Theo dấu chân những người tàng hình : Tiểu thuyết / Alêchxanđrơ Apđêencô; Việt Long dịch. - Hà Nội : Lao động, 1981. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005520, PM.013039, PM.013040, PM.013041, PM.013042, PM.013043

2623 Theo dấu chân những người tàng hình : Tiểu thuyết / Alêchxanđrơ Apđêencô; Việt Long dịch. - Hà Nội : Lao Động, 1984. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005519, PM.013037, PM.013038

2623 Xin trả lại anh : Tiểu thuyết / Quỳnh Mai. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021890

2623 Xin trả lại anh : Tiểu thuyết / Quỳnh Mai. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010647, PD.010648, PM.021889

2623 Gió lạnh chiều đông : Tiểu thuyết / Uyên Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 293tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010530, PM.021907, PM.021908

2623 Gió lạnh chiều đông : Tiểu thuyết / Uyên Nhi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 295tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010529, PM.021906

2623 Mười hai chiếc ghế : Tiểu thuyết trào phúng / I.Ilf, E.Petrov; Lê Khánh Trường dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1984. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011475, PD.011476, PM.012991, PM.012992, PM.012993, PM.012994, PM.012995

2623 Tiếng gọi vĩnh cửu : Tiểu thuyết hai tập / Ana Tô Li I Va Nốp; Dịch: Đoàn Tử Huyến. - Mátxcơva : Cầu Vồng, 1986. - 573tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007288, PD.007289, PM.014431, PM.014432, PM.014433, PM.014434, PM.014435

2624 Tiếng gọi vĩnh cửu : Tiểu thuyết hai tập / Ana Tô Li I Va Nốp; Dịch: Đoàn Tử Huyến. - Mátxcơva : Cầu Vồng, 1986. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007286, PD.007287, PM.014426, PM.014427, PM.014428, PM.014429, PM.014430

2624 Lịch sử văn học Nga / Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Trường Lịch. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp xb", 1982. - 521tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.008826, PM.008827, PM.008828, PM.008829, PD.011697, PD.011698

2624 Tính toán công nghệ sản xuất các chất vô cơ / P.V.Đưbina, A.X.Xôlôveva, Yui Visnyak; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011728, PD.011729, PM.008561, PM.008562, PM.008563, PM.008564, PM.008565

2624 Hoa Thạch Thảo : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.021469, PM.021470

26244 Hoa thạch thảo : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009933, PD.009934, PM.021467, PM.021468

26245 Tóc mây sợi vắn sợi dài : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011397, PM.022456

26246 Tóc mây sợi vắn sợi dài : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011396, PM.022455

26247 Đôi bờ thương nhớ : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Lan. - Hà Nội : Lao Động, 1992. - 319tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010455, PM.022464, PM.022465

26248 Ảo vọng : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Trọng Hậu. - Hà Nội : Lao động, 1992. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010788, PM.021644, PM.021645

26249 Ảo vọng : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Trọng Hậu. - Hà Nội : Lao động, 1992. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010787, PM.021642, PM.021643

26250 Ngàn năm vẫn đợi : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Vân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010522, PM.021663, PM.021664

26251 Ngàn năm vẫn đợi : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Vân. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010521, PM.021661, PM.021662

26252 Thắm mãi tình em : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010448, PM.021564, PM.021565, PM.021566, PM.021567

26253 Thắm mãi tình em : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 1992. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010447, PM.021560, PM.021561, PM.021562, PM.021563

26254 Vòng tay nào cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010044, PM.021057

2625 Vòng tay nào cho em : Tiểu thuyết tình cảm / Đỗ Thị Thanh Hương. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010043, PM.021056

2625 Jenny Ghechac : Tiểu thuyết / Thiođơ Draizơ; Nguyên Tâm dịch. - H. : Phụ nữ, 1985. - 257tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005923, PD.005924, PM.013004, PM.013005

2625 Jenny Ghechac : Tiểu thuyết / Thiođơ Draizơ; Nguyên Tâm dịch. - H. : Phụ nữ, 1985. - 271tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005921, PD.005922, PM.013001, PM.013002, PM.013003

2625 Những kẻ tủi nhục : Tiểu thuyết / Ph.M. Đôxtôiepxki; Anh Ngọc dịch. - Huế : Thuận Hóa,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011644, PD.011645, PM.020710, PM.020711

2625 Đội cận vệ thanh niên / A Pha Đê ép; Dịch: Bùi Hiển, Nguyễn Văn Sỹ. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011907, PD.011908, PM.008661, PM.008662, PM.008663, PM.008664, PM.008665

2626 Ngọc Lam Điền : Tiểu thuyết trinh thám / Phú Đức. - Tiền Giang : Nxb. Tiền Giang, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009561, PD.009562, PM.020209, PM.020210, PM.020211

2626 Ngọc Lam Điền : Tiểu thuyết trinh thám / Phú Đức. - Tiền Giang : Nxb. Tiền Giang, 1990. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009559, PD.009560, PM.020205, PM.020206, PM.020207, PM.020208

2626 Thám tử trừ gian : Tiểu thuyết trinh thám / Phi Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009695, PD.009696, PM.020001, PM.020002, PM.020003

2626 Thám tử trừ gian : Tiểu thuyết trinh thám / Phi Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009693, PD.009694, PM.019998, PM.019999, PM.020000

2626 Thám tử trừ gian : Tiểu thuyết trinh thám / Phi Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009691, PD.009692, PM.019995, PM.019996, PM.019997

2626 Cánh bướm trên hoa : Tiểu thuyết / Phi Yến. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010658, PM.021860

2626 Cánh bướm trên hoa : Tiểu thuyết / Phi Yến. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1992. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010657, PM.021859

26267 Đại đao tam kiệt : Truyện dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009861, PM.021675, PM.021676

26268 Đại đao tam kiệt : Truyện dã sử võ hiệp / Phi Sơn. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 243tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009860, PM.021674

26269 Ngấn lệ tình yêu : Tiểu thuyết / Phi Yến. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1992. - 256tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010564, PM.021914

26270 Ngấn lệ tình yêu : Tiểu thuyết / Phi Yến. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1992. - 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010563, PM.021913

26271 Ngàn năm thương tiếc : Tiểu thuyết / Phụng Hoàng. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009885, PM.021548

26272 Ngàn năm thương tiếc : Tiểu thuyết / Phụng Hoàng. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009884, PM.021547

26273 Bến đậu thuyền tình : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Lan. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009883, PM.021630

26274 Bến đậu thuyền tình : Tiểu thuyết tình cảm / Phương Lan. - Long An : Nxb. Long An, 1991. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009882, PM.021629

26275 Cô phụ thâm cừu : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phan Cảnh Trung. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991. - 299tr. ; 19cm. - (Đơn đao hiệp thành, phần III)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009945, PM.021035

26276 Cô phụ thâm cừu : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phan Cảnh Trung. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991. - 300tr. ; 19cm. - (Đơn đao hiệp thành, phần III)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009944, PM.021034

26277 Cô phụ thâm cừu : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Phan Cảnh Trung. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1991. - 300tr. ; 19cm. - (Đơn đao hiệp thành, phần III)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009943, PM.021033

26278 Ai dại ai khôn : Tiểu thuyết tình cảm / Phụng Hoàng. - DakLak : Hội văn nghệ DakLak xb",
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010024, PM.021050, PM.021051

26279 Ai dại ai khôn : Tiểu thuyết tình cảm / Phụng Hoàng. - DakLak : Hội văn nghệ DakLak xb",
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010023, PM.021048, PM.021049

26280 Người cùng quê : Tiểu thuyết / Phan Tứ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1985. - 492tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011648, PD.011649, PM.012951, PM.012952, PM.012953, PM.012954, PM.012955

26281 Hướng dẫn ôn tập toán sơ cấp : Sách dùng cho học sinh chuẩn bị thi vào các trường Đại học và Cao đẳng / Phan Đức Chính. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005355, PD.005356, PM.013068, PM.013069

26282 Bài tập toán : Sách dùng trong các trường Trung học chuyên nghiệp / Phạm Huy Cường, Trần Văn Khanh. - In lần thứ 2. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1970. - 108tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004641, PM.004642, PM.004643, PM.004644, PM.004645, PD.011823, PD.011824

26283 Người của gió sương : Tiểu thuyết / Phụng Hoàng. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 214tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010056, PM.021074, PM.021075, PM.021076

26284 Người của gió sương : Tiểu thuyết / Phụng Hoàng. - Long An : Nxb. Long An, 1991. - 223tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010055, PM.021070, PM.021071, PM.021072, PM.021073

26285 Hồ Chí Minh quá khứ, hiện tại và tương lai / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1991. - 99tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020937, PM.020938, PM.020939, PD.010278

26286 Bài tập và các định lý giải tích / G. Pôlya, G. Xegơ; Nguyễn Thủy Thanh dịch. - Xuất bản lần thứ 2 có chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012011, PD.012012, PM.013171, PM.013172, PM.013173, PM.013174, PM.013175

26287 Toán học và những suy luận có lý / G. Pôlia; dịch: Hà Sĩ Hồ, Hoàng Chúng, Lê Đình Phi. - In lại lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 1977. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004625

26288 Toán học và những suy luận có lý / G. Pôlia; dịch: Hà Sĩ Hồ, Hoàng Chúng, Lê Đình Phi. - In lại lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012047, PD.012048, PM.004621, PM.004622, PM.004623, PM.004624

26289 Thành phố hận thù : Tiểu thuyết / Lee Raintree; Lâm Mạnh Hiền dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021641, PD.010150

26290 Thành phố hận thù : Tiểu thuyết / Lee Raintree; Lâm Mạnh Hiền dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021640, PD.010149

26291 Đừng yêu người lạ : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - H. : Nxb. Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010152, PM.021411, PM.021412

26292 Đừng yêu người lạ : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1991. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010151, PM.021409, PM.021410

26293 Ba người bạn : Tiểu thuyết / Erich Maria Rơmac; Vũ Hương Giang dịch. - H. : Nxb. Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008763, PD.008764, PM.015036, PM.015037, PM.015038, PM.015039, PM.015040

26294 Ba người bạn : Tiểu thuyết / Erich Maria Rơmac; Vũ Hương Giang dịch. - H. : Nxb. Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008761, PD.008762, PM.015031, PM.015032, PM.015033, PM.015034, PM.015035

26295 Người giàu cũng khóc : Kịch bản văn học dựa theo tiểu thuyết cùng tên của Ines Rodena / Ines Rodena, Carlos Romero; Dịch: Đào Minh Hiệp, Trần Tuệ Sĩ. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1992. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010686, PM.022424, PM.022425

26296 Người giàu cũng khóc : Kịch bản văn học dựa theo tiểu thuyết cùng tên của Ines Rodena / Ines Rodena, Carlos Romero; Dịch: Đào Minh Hiệp, Trần Tuệ Sĩ. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1992. - 394tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010685, PM.022422, PM.022423

26297 Người giàu cũng khóc : Kịch bản văn học dựa theo tiểu thuyết cùng tên của Ines Rodena / Ines Rodena, Carlos Romero; Dịch: Đào Minh Hiệp, Trần Tuệ Sĩ. - Hà Nội : Nxb. Văn học, 1992. - 499tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010684, PM.022420, PM.022421

26298 Nối lại tình anh : Tiểu thuyết / Hoàng Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1991. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010683, PM.021474

2629 Nối lại tình anh : Tiểu thuyết / Hoàng Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1991. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010682, PM.021473

2630 Con thuyền vô định : Tiểu thuyết / Hương Giang. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 235tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010486, PM.021928, PM.021929

2630 Con thuyền vô định : Tiểu thuyết / Hương Giang. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 220tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010485, PM.021926, PM.021927

2630 Con gái người tình / Hạ Thu. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010490, PM.021655, PM.021656

2630 Con gái người tình / Hạ Thu. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010489, PM.021653, PM.021654

2630 Dòng thác đen : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010454, PM.021966, PM.021967

2630 Dòng thác đen : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoàng Quân. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010453, PM.021964, PM.021965

2630 Ngày dài của phượng : Tiểu thuyết / Hàng Ngọc Hân. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010631, PM.022025

2630 Ngày dài của phượng : Tiểu thuyết / Hàng Ngọc Hân. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010630, PM.022024

2630 Tình Biển : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoài Điệp Tử. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009555, PD.009556, PM.020514, PM.020515

2630 Tình Biển : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hoài Điệp Tử. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009553, PD.009554, PM.020512, PM.020513

2631 Tự học tốc ký tiếng Anh phương pháp Gregg / Hoàng Văn Cang. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020224, PM.020225, PD.010309, PD.010310

26311 Tự học tốc ký tiếng Anh phương pháp Gregg / Hoàng Văn Cang. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020221, PM.020222, PM.020223, PD.010307, PD.010308

26312 Hệ thống hóa luật lệ về nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. - 392tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011616, PD.011617, PM.011036, PM.011037, PM.011038, PM.011039, PM.011040

26313 Hệ thống hóa luật lệ về nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011671, PD.011672, PM.011031, PM.011032, PM.011033, PM.011034, PM.011035

26314 Không chút quyền hành : Tiểu thuyết / Bôrix Mêgrêli; Dịch: Đinh Công Bửu, Tô Hà; Phạm Chi Mai hiệu đính. - Phú Khánh : Tổng hợp, 1988. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008847, PD.008848, PM.014851, PM.014852, PM.014853, PM.014854, PM.014855

26315 Không chút quyền hành : Tiểu thuyết / Bôrix Mêgrêli; Dịch: Đinh Công Bửu, Tô Hà; Phạm Chi Mai hiệu đính. - Phú Khánh : Tổng hợp, 1988. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008845, PD.008846, PM.014846, PM.014847, PM.014848, PM.014849, PM.014850

26316 Trót đã yêu nhau : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Minh Kim. - Gia Lai : Hội văn học nghệ thuật Gia Lai, 1992. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010954, PM.022414, PM.022415

26317 Trót đã yêu nhau : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Minh Kim. - Gia Lai : Hội văn học nghệ thuật Gia Lai, 1992. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010953, PM.022412, PM.022413

26318 Tóc gió thôi bay : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Kim. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 267tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010764, PM.021296, PM.021297

26319 Tóc gió thôi bay : Tiểu thuyết tình cảm / Minh Kim. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 287tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010763, PM.021294, PM.021295

26320 Giấc mơ trong đêm dài : Tiểu thuyết / Iris Murdoch; Phan Linh Lan dịch. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1991. - 174tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại. Anh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010050, PM.021659, PM.021660

26321 Giấc mơ trong đêm dài : Tiểu thuyết / Iris Murdoch; Phan Linh Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1991. - 179tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại. Anh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010049, PM.021657, PM.021658

26322 Hai mảnh tình : Tiểu thuyết tình cảm / Mai Khanh. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 222tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010526, PM.021957

26323 Hai mảnh tình : Tiểu thuyết tình cảm / Mai Khanh. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1992. - 221tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.021956, PD.010525

26324 Xibiri : Tiểu thuyết / Ghêorghi Markốp; dịch: Chu Nga, Thúy Toàn; Trần Phú thuyết minh hiệu đính. - Matxcơva : Nxb. Cầu Vồng, 1984. - 662tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020680, PM.020681, PM.020682, PM.020683, PM.020684

26325 Về chiến tranh và quuân đội / C. Mác, PH. ừng-ghen. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 216tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008461, PM.008462, PM.008463, PM.008464, PM.008465

26326 Một số phương pháp nghiên cứu vi sinh vật học / Nguyễn Lân Dũng, Phạm Thị Trân Châu, Nguyễn Thanh Hiền, ... - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011537, PD.011538, PM.004488, PM.004489, PM.004490

26327 Mao - Tấn thảm kịch của Đảng cộng sản Trung Quốc. - H. : Thông tin lý luận, 1984. - 289tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011549, PD.011550, PM.013081, PM.013082, PM.013083, PM.013084, PM.013085

26328 Mao - Tấn thảm kịch của Đảng cộng sản Trung Quốc. - H. : Thông tin lý luận, 1984. - 270tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011547, PD.011548, PM.013076, PM.013077, PM.013078, PM.013079, PM.013080

26329 Mao - Tấn thảm kịch của Đảng cộng sản Trung Quốc. - H. : Thông tin lý luận, 1984. - 284tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011545, PD.011546, PM.009831, PM.009832, PM.009833, PM.009834, PM.009835

26330 Bài ca sư phạm : Tiểu thuyết / A. Makarenkô; Hướng Minh dịch. - H. : Văn hóa, 1963. - 381tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.013049

26331 Ngọn cờ trên đỉnh tháp : Câu chuyện về "trẻ bụi đời" / A Macarencô; Thiện Huy dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1985. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011915, PD.011916, PM.013056, PM.013057, PM.013058, PM.013059, PM.013060

26332 Một mình trên chiến trường vẫn là chiến sỹ : Tiểu thuyết / Y.U. Mikhailich; dịch: Trọng Phan, Hà Bắc. - H. : Thanh Niên, 1982. - 423tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012946

26333 Cơm đen : Tiểu thuyết tình báo / Mai Thanh Thảo. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1990. - 280tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009839, PM.020559

26334 Cơm đen : Tiểu thuyết tình báo / Mai Thanh Thảo. - H. : Công an nhân dân, 1990. - 230tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009838, PM.020558

26335 Đọc thêm tiếng Anh / Chu Xuân Cang, Hoàng Đức. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Nxb.Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.013481, PM.013482, PM.013483, PM.013484, PM.013485, PD.011891, PD.011892

26336 Chữa bệnh bằng thức ăn kết hợp với Trung Y - Trung Dược / Chung Dung; Phương Nghi dịch. - Huế : Nxb.Thuận Hóa, 1992. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010738, PM.021761

26337 Ngôi sao nhạc rock : Tiểu thuyết Mỹ / Jackie Collins;Phan Đại Dương dịch. - Cà Mau : Nxb.Mũi Cà Mau, 1991. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009923, PM.021117, PM.021118

26338 Thế giới đầy những người đàn bà ly dị : Tiểu thuyết Mỹ / Jackie Collins; Tuyết Nga dịch. - Tiền Giang : Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010154, PM.021068, PM.021069

26339 Thế giới đầy những người đàn bà ly dị : Tiểu thuyết Mỹ / Jackie Collins; Tuyết Nga dịch. - Tiền Giang : Tổng hợp Tiền Giang, 1991. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010153, PM.021066, PM.021067

26340 Ca dao ngạn ngữ Hà Nội / Nhóm biên soạn: Chu Hà, Trần Lê Văn, Nguyễn Đình Phúc, với sự cộng tác của Nguyễn Hữu Thu. - H. : Văn nghệ Hà Nội xuất bản, 1981. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011520, PD.011521, PM.008671, PM.008672, PM.008673, PM.008674, PM.008675

26341 Câu lạc bộ chiến sĩ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1984. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011662, PM.013086, PM.013087

26342 Sao đổi ngôi : Tiểu thuyết / Chu Văn. - H. : Thanh Niên, 1985. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005961, PD.005962, PM.013033, PM.013034, PM.013035, PM.013036

26343 Sao đổi ngôi : Tiểu thuyết / Chu Văn. - H. : Thanh Niên, 1985. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005959, PD.005960, PM.013031, PM.013032

26344 Bóng nước hồ gươm : Tiểu thuyết lịch sử / Chu Thiên. - Tái bản lần thứ nhất. - H. : Văn học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007127, PD.007128, PM.008716, PM.008717, PM.008718, PM.008719, PM.008720, PM.045307, PM.045308, PM.045309, PM.045310

26345 Bóng nước hồ gươm : Tiểu thuyết lịch sử / Chu Thiên. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007126, PM.012926, PM.012927

26346 Cách mạng - Kháng chiến và đời sống văn học 1945-1954 : Hồi ức - Kỷ niệm. - Hà Nội : Nxb.Tác phẩm mới, 1985. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011689, PD.011690, PM.012971, PM.012972, PM.012973, PM.012974, PM.012975

26347 Choáng ngợp : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase; Trọng Danh dịch. - H. : Văn học, 1993. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010995, PM.022227

26348 Choáng ngợp : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase; Trọng Danh dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010994, PM.022226

26349 Một tên gọi khác của tình yêu : Tiểu thuyết / Colleen Me Cullough; Bạch Khanh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1990. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020111, PM.020112, PM.020113, PM.020114, PM.020115, PD.009605, PD.009606

26350 Một tên gọi khác của tình yêu : Tiểu thuyết / Colleen Me Cullough; Bạch Khanh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1990. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.020106, PM.020107, PM.020108, PM.020109, PM.020110, PD.009603, PD.009604

26351 Các nhà văn nói về văn. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011508, PD.011509, PM.012981, PM.012982, PM.012983, PM.012984, PM.012985

26352 Người tình ơi : Tiểu thuyết tình cảm / Vũ Đình Thư. - Tiền Giang : Nxb.Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010518, PM.021559

26353 Người tình ơi : Tiểu thuyết tình cảm / Vũ Đình Thư. - Tiền Giang : Nxb.Tiền Giang, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010517, PM.021557, PM.021558

26354 Giữa dòng đắm say : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Vân Nhi. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010506, PM.021328, PM.021329, PM.021330

26355 Giữa dòng đắm say : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Vân Nhi. - Tiền Giang : Nxb.Tổng hợp Tiền Giang, 1992. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010505, PM.021325, PM.021326, PM.021327

26356 Biệt thự phù dung : Tiểu thuyết tình cảm / Vũ Đình Thư. - Long An : Nxb.Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010500, PM.021975

26357 Biệt thự phù dung : Tiểu thuyết tình cảm / Vũ Đình Thư. - Long An : Nxb.Long An, 1992. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.010499, PM.021974

26358 Vàng dưới biển xanh : Tập bút ký viết về ngành Thủy sản. - Hà Nội : Nông nghệp, 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011535, PD.011536, PM.011586, PM.011587, PM.011588, PM.011589, PM.011590

26359 Jăc Vanhtrax / Juyn Valex. - H. : Văn học, 1975. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012055, PM.013218, PM.013219

26360 Văn học về đề tài công nhân / (Ch.b) Phong Lê. - H. : Lao Động, 1983. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.020705, PM.020706, PM.020707, PM.020708, PM.020709

26361 Những vì sao đất nước : Truyện danh nhân lịch sử / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh;. - H. : Thanh niên, 1978. - 269tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004262, PM.004263

26362 Những vì sao đất nước : Truyện danh nhân lịch sử / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh;. - H. : Thanh niên, 1976. - 171tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.011660, PD.011661, PM.004260, PM.004261

26363 Những vì sao đất nước : Truyện danh nhân lịch sử / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh; Văn Tân: Tựa. - H. : Thanh niên, 1975. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011658, PD.011659, PM.004255, PM.004256, PM.004257, PM.004258, PM.004259

2636 Những vì sao đất nước : Truyện danh nhân lịch sử / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh; Văn Tân: Tựa. - H. : Thanh niên, 1973. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004251, PM.004252, PM.004253, PM.004254

2636 Những vì sao đất nước : Truyện danh nhân lịch sử / Văn Lang, Quỳnh Cư, Nguyễn Anh; Văn Tân: Tựa. - H. : Thanh niên, 1975. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011656, PD.011657, PM.004248, PM.004249, PM.004250

2636 Cẩm nang Anh ngữ đàm thoại / Viên Quân. - H. : Nxb. Thông tin, 1991. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.020940, PM.020941, PM.020942, PD.010183

2636 Tướng nhà trời : Tiểu thuyết / Văn Anh. - Hà Nội : Văn hóa dân tộc, 1991. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010251, PM.021280

2636 Về giá trị văn hóa tinh thần Việt Nam. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1983. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011608, PD.011609, PM.013131, PM.013132, PM.013133, PM.013134, PM.013135

2636 Mật ngọt trong vị đắng : Tiểu thuyết tình cảm / Khánh Trang. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010534, PM.022467

2637 Mật ngọt trong vị đắng : Tiểu thuyết tình cảm / Khánh Trang. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010533, PM.022466

2637 Nếu không phải là anh : Tiểu thuyết / Kiều Thy. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 231tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010480, PM.021339, PM.021340, PM.021341, PM.021342

2637 Nếu không phải là anh : Tiểu thuyết / Kiều Thy. - Long An : Nxb. Long An, 1992. - 222tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010479, PM.021335, PM.021336, PM.021337, PM.021338

2637 Duyên tình oan nghiệt : Tiểu thuyết tình cảm - Tâm lý xã hội / Kim Minh. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010640, PM.021921

2637 Duyên tình oan nghiệt : Tiểu thuyết tình cảm - Tâm lý xã hội / Kim Minh. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010639, PM.021920

2637 Phương pháp nghiên cứu thực vật / R.M. Klein, D.T Klein; dịch: Nguyễn Như Khanh, Phạm Đình Thái. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1983. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.015590, PD.015591, PM.008546, PM.008547, PM.008548, PM.008549, PM.008550

2637(Cơ học chất lỏng lý thuyết. T.03 / N.E.Kôsin, I.A.Kiben, N.V.Zôze; Nguyễn Đông dịch. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1973. - 531tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004648

2637' Cơ học chất lỏng lý thuyết. Phần 2. / N.E.Kôsin, I.A.Kiben, N.V.Zôze; Nguyễn Đông dịch. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1973. - 540tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011586, PD.011587, PM.004647

2637(Cơ học chất lỏng lý thuyết. Phần 1. : Tiểu thuyết / N.E. Kôsim, I.A. Kiben, N.V. Nôze; Nguyễn Đống dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1973. - 846tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011585, PM.004646

2637(Không ai đùa trong lúc đó.. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006417, PD.006418, PM.013211, PM.013212, PM.013213, PM.013214, PM.013215

2638(Những kẻ sát nhân : Tiểu thuyết Mỹ / Elia Kazan; Nguyễn Hữu Đông dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010148, PM.021026, PM.021027

2638(Những kẻ sát nhân : Tiểu thuyết Mỹ / Elia Kazan; Nguyễn Hữu Đông dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010147, PM.021022, PM.021023, PM.021024

2638(Tự do hay là chết : Tiểu thuyết / Nikôx Kazazaki; Hoàng Nguyên Kỳ dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011705, PD.011706, PM.013051, PM.013052, PM.013053, PM.013054, PM.013055

2638(Rừng đêm xào xạc / Đoàn Giỏi. - Tiền Giang : Nxb.Tiền Giang, 1987. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008275, PD.008276, PM.016606, PM.016607, PM.016608, PM.016609, PM.016610

2638(Bên kia bờ ảo vọng : Tiểu thuyết / Dương Thu Hương. - H. : Phụ nữ, 1987. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007608, PD.007609, PM.016826, PM.016827

2638(Men gia súc và men rượu / Nguyễn Lân Dũng. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007662, PD.007663, PM.015746, PM.015747, PM.015748, PM.015749, PM.015750, PM.016822, PM.016823

2638(Đi không trở lại : Tiểu thuyết / Vaxin BưRôp; dịch: Nguyễn Bích Như, Kim Ngân. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1987. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007787, PD.007788, PM.015986, PM.015987, PM.015988, PM.015989, PM.015990

26387 Vầng trăng và sáu xu : Tiểu thuyết / Somerset Maugham; Nguyễn Thành Thống dịch. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007973, PD.007974, PM.015976, PM.015977, PM.015978, PM.015979, PM.015980, PM.016818, PM.016819, PM.016820, PM.016821

26388 Nếu có thể cười được / Văn Lợi. - B.T.T : Sở Văn hóa Thông tin xb", 1987. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007634, PD.007635, PM.016828, PM.016829

26389 Tiếng vọng : Thơ / Trần Lê Văn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1987. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008023, PD.008024, PM.016815, PM.016816, PM.016817

26390 Dưới chân núi đục : Tiểu thuyết / Nguyễn Sơn Hà. - H. : Phụ nữ, 1987. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008019, PD.008020, PM.016806, PM.016807, PM.016808

26391 Những bài nói và viết chọn lọc / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1987. - 490tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011485, PD.011486, PM.016809, PM.016810, PM.016811

26392 Mưa đầu mùa : Tập kịch truyền hình / Đ. Panđêlêép; Minh Ngọc dịch. - H. : Nxb. Nghe - Nhìn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007779, PD.007780, PM.016236, PM.016237, PM.016238, PM.016239, PM.016240

26393 Thuốc nam dùng trong gia đình / Lê Bá, Lê Minh, Hoàng Thư. - TP. Hồ Chí Minh : Y học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007991, PD.007992, PM.016241, PM.016242, PM.016243, PM.016244, PM.016245

26394 Cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Vrun-gen / Anđrây Nêckrasôp; dịch: Nguyễn Tuấn, Sơn Mỹ. - Minh Hải : Hội văn học nghệ thuật Minh Hải xb", 1986. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007568, PD.007569, PM.016246, PM.016247, PM.016248, PM.016249, PM.016250

26395 Các nhà thơ cổ điển Việt nam : Tiểu luận (1950-1983) / Xuân Diệu. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 1987. - 407tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016136, PM.016137, PM.016138, PM.016139, PM.016140, PD.008035, PD.008036

26396 Các nhà thơ cổ điển Việt nam : Tiểu luận (1950-1983) / Xuân Diệu. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 1987. - 434tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016251, PM.016252, PM.016253, PM.016254, PM.016255, PD.008033, PD.008034

26397 Đợi đến tận bây giờ : Tập truyện / Tô Hải Vân. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007550, PD.007551, PM.016256, PM.016257, PM.016258, PM.016259, PM.016260

2639 Linh Đa : Tập truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Quang Sáng. - Phú Khánh : Nxb.Tổng hợp, 1987.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007646, PD.007647, PM.016311, PM.016312, PM.016313, PM.016314, PM.016315

2639 Âm thanh của ý nghĩ : Tiểu thuyết / Dinôvi Iuriép; Tường Long dịch. - Cà Mau : Nxb.Cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007841, PD.007842, PM.016286, PM.016287, PM.016288, PM.016289, PM.016290

2640 Cuốn sổ màu xanh : Tập truyện ngắn / Hăngri Troya; Phạm Thủy Ba dịch. - H. : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007590, PD.007591, PM.016396, PM.016397, PM.016398, PM.016399, PM.016400

2640 Đồng quê : Phóng sự, tiểu thuyết / Phi Vân. - Tiền Giang Hậu Giang : Nxb.Tiền Giang Nxb.Hậu Giang, 1987. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007512, PD.007513, PM.016391, PM.016392, PM.016393, PM.016394, PM.016395

2640 Chị cả Phây : Tập truyện ngắn / Ngô Ngọc Bội. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Văn học, 1987. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007763, PD.007764, PM.016376, PM.016377, PM.016378, PM.016379, PM.016380

2640 Thuốc phiện trong trái banh : Truyện trinh thám hình sự / Pakutu Andrian Xelatra; Nguyễn Hùng Sơn dịch. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1987. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008263, PD.008264, PM.016381, PM.016382, PM.016383, PM.016384, PM.016385

2640 Cái chết của ông bác sĩ : Truyện vừa / Fekete Gyula; Vũ Thanh Xuân dịch. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt nam, 1987. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007777, PD.007778, PM.016431, PM.016432, PM.016433, PM.016434, PM.016435

2640 Kỹ thuật sản xuất mấm men bánh mì và một số loài mấm ăn / Lao Thị Nga. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007985, PD.007986, PM.016441, PM.016442, PM.016443, PM.016444, PM.016445

2640 Cờ như bản thân cuộc đời / Đắc Lê. - H. : Thể dục thể thao, 1987. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008575, PD.008576, PM.016436, PM.016437, PM.016438, PM.016439, PM.016440

2640 Truyện cười thủ thiệm / Nguyễn Văn Bổn, Tôn Thất Bình, Trương Giảng. - Đà Nẵng : Sở VHTT Quảng Nam Đà Nẵng xb", 1987. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008865, PD.008866, PM.016386, PM.016387, PM.016388, PM.016389, PM.016390

2640 Những võ sĩ lừng danh / Trần Đình Tùng. - H. : Thể dục thể thao, 1987. - 39tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008573, PD.008574, PM.016446, PM.016447, PM.016448, PM.016449, PM.016450

2640 Dưới mái nhà bạt : Truyện về bầy thú xiếc / Vũ Hùng. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 218tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008259, PD.008260, PM.016601, PM.016602, PM.016603, PM.016604, PM.016605

2641 Nanh Trắng : Tiểu thuyết / Jack London; dịch: Bảo Hưng, Trung Dũng; Quỳnh Hải Hà hiệu đính. - Long An : Nxb. Long An, 1987. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008281, PD.008282, PM.016451, PM.016452, PM.016453, PM.016454, PM.016455

2641 Biến cố quận đoàn : Truyện / Luri Pôliacốp; Lê Đức Mẫn dịch. - H. : Thanh niên, 1987. - 169tr.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007849, PD.007850, PM.016611, PM.016612, PM.016613, PM.016614, PM.016615

2641 Hãy làm nhà của bạn bằng đất / G.F Middleton; Nguyễn Mạnh Hùng dịch. - H. : Nxb. Xây
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008191, PD.008192, PM.016616, PM.016617, PM.016618, PM.016619, PM.016620

2641 Những thiên thần ra trận : Truyện phim / Lê Phương, Nguyễn Thanh. - Long An : Hội văn học nghệ thuật Long An xb", 1987. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008111, PD.008112, PM.016621, PM.016622, PM.016623, PM.016624, PM.016625

2641 Tập tính học là gì / Đào Văn Tiến. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 136tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007989, PD.007990, PM.016720, PM.016721, PM.016722, PM.016723

2641 Vùng đất Chacô : Tiểu thuyết / Raun Lara;dịch: Diệu Linh, Phan Tư Kiên. - H. : Lao Động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008011, PD.008012, PM.016724, PM.016725

2641 Chúng ta là đàn ông / Xtip Sencơman;dịch: Phan Bạch Yến, Trần Yến Thoa. - H. Maxcơva : Thể dục thể thao Mir, 1987. - 265tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007981, PD.007982, PM.016751, PM.016752, PM.016753, PM.016754

2641 Tận cùng là cái chết : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Văn Tám dịch. - Quảng Nam Đà Nẵng : Nxb. Văn học Nghệ thuật, 1987. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007851, PD.007852, PM.016746, PM.016747, PM.016748, PM.016749

2641 Mảnh đất tình yêu : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Châu. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn Việt Nam, 1987. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007484, PD.007485, PM.016676, PM.016677, PM.016678, PM.016679, PM.016680

26419 Chú bé thoát nạn đắm tàu / Jules Verne, Andre Laurie; Phạm Hậu dịch. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai, 1987. - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008057, PD.008058, PM.016711, PM.016712, PM.016713, PM.016714, PM.016715

26420 Tình biển / Trần Quang Huy. - Hà Nội : Âm nhạc và đĩa hát xb", 1987. - 16tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012226, PM.016566, PM.016567, PM.016568, PM.016569, PM.016570

26421 Đôi mắt Huế : Tiểu thuyết tình báo / Minh Giang. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1987. - 437tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007596, PD.007597, PM.016666, PM.016667, PM.016668, PM.016669, PM.016670

26422 Tháng năm sôi động : Tiểu thuyết / Trần Đức. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1987. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008255, PD.008256, PM.016626, PM.016627, PM.016628, PM.016629, PM.016630

26423 Giã từ vũ khí : Tiểu thuyết - Giải thưởng Nobel / Ernest Hemirgway; Giang Hà Vỵ dịch. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1987. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007979, PD.007980, PM.016636, PM.016637, PM.016638, PM.016639, PM.016640

26424 Những chiếc răng cọp : Tiểu thuyết trinh thám Pháp / Môrixơ Lơlelăng;dịch: Lý Đào, Mạc Mạc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008553, PD.008554, PM.016631, PM.016632, PM.016633, PM.016634, PM.016635

26425 Gió đầu mùa : Truyện ngắn / Thạch Lam. - Tái bản. - H. Lâm Đồng : Văn học Ban vận động thành lập Hội văn nghệ Lâm Đồng xb", 1987. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007857, PD.007858, PM.016591, PM.016592, PM.016593, PM.016594, PM.016595

26426 Những hư hỏng ở máy điện / R.G Ghemke; Bạch Quang Văn dịch. - H. : Công nhân kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007969, PD.007970, PM.016536, PM.016537, PM.016538, PM.016539, PM.016540

26427 Rồi lửa sẽ dập lửa : Truyện / Ecvê Badanh; Đoàn Chấn dịch. - H. : Phụ nữ, 1987. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008017, PD.008018, PM.016531, PM.016532, PM.016533, PM.016534, PM.016535

26428 Lần đối thoại thứ 2 = Một người Mỹ mất tích : Tiểu thuyết / Văn Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007514, PD.007515, PM.016516, PM.016517, PM.016518, PM.016519, PM.016520

2642 Khát vọng : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - H. : Thanh niên, 1987. - 334tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007847, PD.007848, PM.016511, PM.016512, PM.016513, PM.016514, PM.016515

2643 Bay quanh mặt trăng / Jules Verne; Nguyễn Thành Thống dịch; Cung Giũ Nguyên hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb.Tổng hợp, 1988. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007865, PD.007866, PM.016476, PM.016477, PM.016478, PM.016479, PM.016480

2643 Vụ án và tình yêu / Nguyễn Nam. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1987. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007839, PD.007840, PM.016471, PM.016472, PM.016473, PM.016474, PM.016475

2643 Lâu đài của những mụ phù thủy : Truyện khoa học viễn tưởng / Alexader, Bêlaep; Vũ Tùng dịch. - Lâm Đồng : Sở văn hóa Thông tin xb", 1987. - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007618, PD.007619, PM.016421, PM.016422, PM.016423, PM.016424, PM.016425

2643 Người tù bí mật : Tiểu thuyết / E. Sac Nôp;dịch: Đặng Ngọc Long, Vũ Việt. - H. : Lao động,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007612, PD.007613, PM.016416, PM.016417, PM.016418, PM.016419, PM.016420

2643 Thể dục phục hồi chức năng : Phục hồi công năng vận động / Dương Xuân Đạm. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Thể dục thể thao, 1987. - 61tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008577, PD.008578, PM.016411, PM.016412, PM.016413, PM.016414, PM.016415

2643 Tác động qua lại của thuốc : ý nghĩa lâm sàng về tác động qua lại của thuốc / Philip D. Hansten; dịch: Đoàn Văn Quýnh, Trần Thị Như Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Y học, 1987. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007987, PD.007988, PM.016406, PM.016407, PM.016408, PM.016409, PM.016410

2643 Vết rạn : Tiểu thuyết / Vũ Thị Thường. - H. : Thanh niên, 1987. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007486, PD.007487, PM.016466, PM.016467, PM.016468, PM.016469, PM.016470

2643 Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry finn : The Adventures of Huckleberry finn / Mark Twair; Lương Thị Thận dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 477tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.016361, PM.016362, PM.016363, PM.016364, PM.016365, PD.008009, PD.008010

2643 Pêđrô paramô : Tiểu thuyết / Hoan Runphô; Nguyễn Trung Đức dịch. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007843, PD.007844, PM.016356, PM.016357, PM.016358, PM.016359, PM.016360

2643 Những cô gái áo trắng : Truyện Ngắn / Thái Bá Tân. - H. : Phụ nữ, 1987. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007606, PD.007607, PM.016351, PM.016352, PM.016353, PM.016354, PM.016355

2644(Một cuộc đời : Truyện dài / GhiĐơ Môpatxăng; Mai Xuân dịch; Trần Việt giới thiệu. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1987. - 416tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài.Văn học Pháp)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008551, PD.008552, PM.016326, PM.016327, PM.016328, PM.016329, PM.016330

2644[1] Truyện chọn lọc / Thế Lữ. - H. : Văn học, 1987. - 284tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016321, PM.016322, PM.016323, PM.016324, PM.016325, PD.007815, PD.007816

2644[2] Klapđia Vilar. / Đaniin Granin; Đức Mẫn dịch. - H. : Văn học, 1987. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.016316, PM.016317, PM.016318, PM.016319, PM.016320

2644[3] Giọng nói giữa đêm khuya / Glép Gô Lu Bép;dịch: Huy Nga,Minh Tuấn; Huy Toàn minh họa. - Tiền Giang : Sở văn hóa Thông tin Tiền Giang xb", 1987. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007863, PD.007864, PM.016281, PM.016282, PM.016283, PM.016284, PM.016285

2644[4] Làm thế nào dạy con tốt / Thiên Quang, Trần Kim Bảng. - TP. Hồ Chí Minh : Nb. TP. Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007676, PD.007677, PM.016276, PM.016277, PM.016278, PM.016279, PM.016280

2644[5] Huế mùa mai đỏ : Tiểu thuyết / Xuân Thiều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1987. - 407tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012205, PM.016271, PM.016272, PM.016273, PM.016274, PM.016275

2644[6] Những năm tháng thu tàn : Tiểu thuyết / Ariyoshi Sawako; dịch:Hoàng Thị Khiêm, Nguyễn Đức Hiếu, Hoàng Hữu Do, Hoàng Tú. - Phú Khách : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1986. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007975, PD.007976, PM.016266, PM.016267, PM.016268, PM.016269, PM.016270

2644[7] Giám định của đất : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007997, PD.007998, PM.016226, PM.016227, PM.016228, PM.016229, PM.016230

2644[8] Con đường tội ác / Hồng Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 109tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008047, PD.008048, PM.016219, PM.016220, PM.016221, PM.016222, PM.016223

2644[9] Bệnh viện đánh giặc / Lê Bình. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 156tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007638, PD.007639, PM.016214, PM.016215, PM.016216, PM.016217, PM.016218

2645(Vào cuộc : Tiểu thuyết / Angiêla Đêvit; Lê Xuân Giang dịch. - Cà Mau : Nxb. Cà Mau, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011734, PD.011735, PM.016209, PM.016210, PM.016211, PM.016212, PM.016213

26451 Khúc hát tôi yêu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Như Trang. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn học, 1987. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008591, PD.008592, PM.016750, PM.017463, PM.017464, PM.017465

26452 Những vì sao / Anphôngx Đôđê; Trần Việt dịch. - H. : Nxb. Ngoại văn, 1987. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007648, PD.007649, PM.016956, PM.016957, PM.016958, PM.016959, PM.016960

26453 Mùa Nghịch : Truyện ngắn - Tác phẩm đạt giải nhì trong cuộc thi văn học, nghệ thuật Kiên Giang nhân kỷ niệm 10 năm ngày miền nam giải phóng / Phạm Thường Gia. - Kiên Giang : Hội văn học nghệ thuật xb", 1986. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007636, PD.007637, PM.016951, PM.016952, PM.016953, PM.016954, PM.016955

26454 Giun đũa và bệnh giun đũa ở Việt Nam / Đỗ Dương Thái, Hoàng Tân Dân. - H. : Y học, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007672, PD.007673, PM.016946, PM.016947, PM.016948, PM.016949, PM.016950

26455 Chuyện nhỏ trong nhà / Cửu Thọ. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1997. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012193, PM.016941, PM.016942, PM.016943, PM.016944, PM.016945

26456 CARIC Bên kia sông / Hoàng Lâm. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 119tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008127, PD.008128, PM.016926, PM.016927, PM.016928, PM.016929, PM.016930

26457 Một số chuyên đề dược lý học lâm sàng / Đỗ Doãn Đại, Dương Hữu Lợi. - H. : Y học, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007965, PD.007966, PM.016921, PM.016922, PM.016923, PM.016924, PM.016925

26458 Con lừa vàng / Lucius Apuleius; Nhật Chiêu dịch. - Hậu giang : Hội Văn nghệ Hậu Giang xb",

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007951, PD.007952, PM.016876, PM.016877, PM.016878, PM.016879, PM.016880

26459 Phi Trường : Tiểu thuyết / Ácthơ Hâyli; Thái Hà dịch. - H., 1986. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007692, PD.007693, PM.016871, PM.016872, PM.016873, PM.016874, PM.016875

26460 Phi Trường : Tiểu thuyết / Ácthơ Hâyli; Thái Hà dịch. - H. : Lao động, 1986. - 441tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007690, PD.007691, PM.016866, PM.016867, PM.016868, PM.016869, PM.016870

26461 Mô Da / Bằng Việt. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008319, PD.008320, PM.012455, PM.016861, PM.016862, PM.016863, PM.016864, PM.016865

2646[illegible] Hạn cuối cùng : Truyện / Valentin Raxputin; Lê Khánh Trường dịch; Alekxandr Dyrdin. - Đà Nẵng : Hội Văn học nghệ thuật QN-ĐN x"b", 1986. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008045, PD.008046, PM.016856, PM.016857, PM.016858, PM.016859, PM.016860

2646[illegible] Gia đình Lily / I. Garnet; Anh Tuấn dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp, 1986. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007644, PD.007645, PM.016846, PM.016847, PM.016848, PM.016849, PM.016850

2646[illegible] Khoảng trời dông bão : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - H. : Phụ nữ, 1987. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008125, PD.008126, PM.016841, PM.016842, PM.016843, PM.016844, PM.016845

2646[illegible] Cá voi trắng / Hơmơn Menvin; dịch: Công Ba, Sơn Mỹ. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007510, PD.007511, PM.016836, PM.016837, PM.016838, PM.016839, PM.016840

2646[illegible] Lại bàn về nọc độc văn hóa thực dân mới Mỹ / Trần Trọng Đăng Đàn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008071, PD.008072, PM.017156, PM.017157, PM.017158, PM.017159, PM.017160

2646[illegible] Mưa thu : Tập truyện ngắn / Triệu Huấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 1987. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007540, PD.007541, PM.017096, PM.017097, PM.017098, PM.017099, PM.017100

2646[illegible] Sự tích các loài hoa / Anna Xakxe; Vũ Lan Hương dịch và giới thiệu. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1987. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017091, PM.017092, PM.017093, PM.017094, PM.017095, PD.008099, PD.008100

2646[illegible] Hỏi cung tù nhân Điện Biên : Hồi ký / Lê Mạnh Thái. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1987. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017171, PM.017172, PM.017173, PM.017174, PM.017175

2647[illegible] Bức chân dung dở dang : Tiểu thuyết / A. Tsakôxki; Hà Ngọc dịch và giới thiệu. - H. : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008623, PD.008624, PM.017081, PM.017082, PM.017083, PM.017084, PM.017085

2647[illegible] Alixơ ở xứ sở diệu kỳ / Liuix Keron; Nguyễn Vĩnh dịch. - H. : Văn học, 1987. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008095, PD.008096, PM.017036, PM.017037, PM.017038, PM.017039, PM.017040

2647[illegible] Lao sơ nhiễm ở trẻ em / Vũ Đình Quý. - H. : Y học, 1987. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007674, PD.007675, PM.017016, PM.017017, PM.017018, PM.017019, PM.017020

26473 Nữ diễn viên / W.Smerset Maugham; dịch: Hoàng ụng, Trần Thanh Phong. - Đà Nẵng : Hội liên hiệp văn học Nghệ thuật xb", 1986. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007242, PD.007243, PM.017026, PM.017027, PM.017028, PM.017029, PM.017030

26474 Mật danh T.6 : Tiểu thuyết / Lê Tuấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 1987. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007516, PD.007517, PM.017021, PM.017022, PM.017023, PM.017024, PM.017025

26475 Người không mang súng : Kịch bản phim truyện / Văn Thảo Nguyên. - H. : Văn hóa, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008123, PD.008124, PM.016976, PM.016977, PM.016978, PM.016979, PM.016980

26476 Khéo tay làm bếp / Nguyễn Thị Hường. - H. : Phụ nữ, 1988. - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008659, PD.008660, PM.016981, PM.016982, PM.016983, PM.016984, PM.016985

26477 Cây ăn trái miền nam / Vũ Công Hậu. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007660, PD.007661, PM.016986, PM.016987, PM.016988, PM.016989, PM.016990

26478 Chinh phục những thế giới thần linh / Đức Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.TP. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008067, PD.008068, PM.016971, PM.016972, PM.016973, PM.016974, PM.016975

26479 Một kế hoạch tuyệt mật : Truyện tình báo khoa học / Viết Linh. - Huế : Sở VHTT Bình Trị Thiên xb", 1987. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008269, PD.008270, PM.016966, PM.016967, PM.016968, PM.016969, PM.016970

26480 Hành trình trên biển / Emanuen Rôble;Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Văn học, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008271, PD.008272, PM.016961, PM.016962, PM.016963, PM.016964, PM.016965

26481 Đất rừng : Tiểu thuyết / Đình Kính. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1987. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011636, PD.011637, PM.017326, PM.017327, PM.017328, PM.017329, PM.017330

26482 Luật rừng : Kịch bản phim / Mai Lộc, Kim ụn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008579, PD.008580, PM.017346, PM.017347, PM.017348, PM.017349, PM.017350

26483 Con thằn lằn trắng : Truyện / Paven Veginov;Phan Bích Hà dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn Nghệ, 1987. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008601, PD.008602, PM.017411, PM.017412, PM.017413, PM.017414, PM.017415

2648 Tháo gỡ trên mặt trận phân phối lưu thông / Hoài Bắc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008141, PD.008142, PM.017371, PM.017372, PM.017373, PM.017374, PM.017375

2648 Mactin Rivax : Tiểu thuyết / Anbéctô blest Gana; Nguyễn Văn Thảo dịch. - H. : Lao động,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011455, PD.011456, PM.017386, PM.017387, PM.017388, PM.017389, PM.017390

2648 Giáo dục sức khoẻ răng miệng cho học sinh / Võ Thế Quang,Nguyễn Thị Tịnh,Vũ Thị Ngọc Hương. - TP. Hồ Chí Minh : Y học, 1987. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008879, PD.008880, PM.017391, PM.017392, PM.017393, PM.017394, PM.017395

2648 Sông xa : Tiểu thuyết / Chu Lai. - H. : Phụ nữ, 1987. - 411tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008059, PD.008060, PM.017396, PM.017397, PM.017398, PM.017399, PM.017400

2648 Nàng dâu : Tiểu thuyết / Ghêoocghi Karaxlavốp; Triệu Lam Châu dịch; Bồ Xuân Tiến hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1987. - 281tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008105, PD.008106, PM.017401, PM.017402, PM.017403, PM.017404, PM.017405

2648 Đọc lại truyện Kiều / Vũ Hạnh. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1987. - 145tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017406, PM.017407, PM.017408, PM.017409, PM.017410, PD.008155, PD.008156

2649 Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng / Đỗ Hữu Châu. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008877, PD.008878, PM.017296, PM.017297, PM.017298, PM.017299, PM.017300

2649 Bộ tộc sương mù / Henry Raiđơ Hacgát. - Đà Nẵng : Nxb. Đã Nẵng, 1988. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008093, PD.008094, PM.017301, PM.017302, PM.017303, PM.017304, PM.017305

2649 Xây dựng con người mới từ tuổi thơ / Ca Văn Thỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017306, PM.017307, PM.017308, PM.017309, PM.017310, PD.008145, PD.008146

2649 Công đoàn với chống chủ nghĩa quan liêu / V.I Lênin. - H. : Lao động, 1987. - 75tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008881, PD.008882, PM.017311, PM.017312, PM.017313, PM.017314, PM.017315

2649 Nhật ký vũ trụ của im lặng lẽ : Truyện tưởng tượng khoa học / Xtanixlap Lem; dịch: Đoàn Tử Huyền, Hiếu Trang. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008055, PD.008056, PM.017316, PM.017317, PM.017318, PM.017319, PM.017320

2649[illegible] Những người sống và những người chết : Tiểu thuyết / Kônxtantin Ximônốp; dịch: Trọng Phan, Hà Ngọc; Lê Anh Hiền biên tập. - Maxcơva : Nxb.Cầu vồng, 1987. - 605tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007837, PD.007838, PD.010071, PD.010072, PM.016696, PM.016697, PM.016698, PM.016699, PM.016700, PM.017121, PM.017122,

2649[illegible] ông hoàng đen : Tiểu thuyết / Iris MurDoch; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017321, PM.017322, PM.017323, PM.017324, PM.017325, PM.044532, PM.044533, PM.044534, PD.011968, PD.011969

2649[illegible] Kỳ đà mốc : Truyện tình báo / Phương Yên. - Sông Bé : Nxb. Tổng hợp Sông Bé, 1987. - 93tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008086, PD.008087, PM.017216, PM.017217, PM.017218, PM.017219, PM.017220

2649[illegible] ánh sáng tháng mười / Nguyễn Thành Lê. - H. : Sự thật, 1987. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007678, PD.007679, PM.017221, PM.017222, PM.017223, PM.017224, PM.017225

2649[illegible] Cô gái Xà Niêng : Truyện dài / Vũ Hạnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008277, PD.008278, PM.017116, PM.017117, PM.017118, PM.017119, PM.017120

2650[illegible] Phôn na ky ri / Hữu Đạt. - H. : Phụ nữ, 1987. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008103, PD.008104, PM.017126, PM.017127, PM.017128, PM.017129, PM.017130

2650[illegible] Mặt trời, ông già và cô gái : Tập truyện ngắn / V. Sucsin;dịch: Quỳnh Dung, Anh Trúc, Trần Vĩnh Phúc. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1987. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007506, PD.007507, PM.017226, PM.017227, PM.017228, PM.017229, PM.017230

2650[illegible] Chiếc thuyền ngoài xa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Minh Châu. - In lần thứ 2. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN xb", 1987. - 423tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007717, PD.007718, PM.017071, PM.017072, PM.017073, PM.017074, PM.017075

2650[illegible] Còn sống còn yêu : Tập truyện ngắn / Valentin Paxpu Tin; Lời giới thiệu của V.C.Xigôp. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1987. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007522, PD.007523, PM.017231, PM.017232, PM.017233, PM.017234, PM.017235

2650[illegible] Gặp gỡ cuối năm. Thời gian đang đi : Tiểu thuyết / Nguyễn Khải. - In lần thứ 3. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn, 1987. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017101, PM.017102, PM.017103, PM.017104, PM.017105

2650[illegible] Đám cháy : Truyện vừa / Vabentin Raxputin; dịch: Nguyễn Văn Trọng, Hoàng Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008107, PD.008108, PM.017111, PM.017112, PM.017113, PM.017114, PM.017115

26506 Ngoại vi thơ : Tiểu luận - Tập văn / Chế Lan Viên. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1987. - 200tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008571, PD.008572, PM.017641, PM.017642, PM.017643, PM.017644, PM.017645

26507 Sao đen : Tiểu thuyết tình báo. - H. : Quân đội nhân dân, 1988. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008199, PD.008200, PM.017689, PM.017690, PM.017691

26508 Sao đen : Tiểu thuyết tình báo / Triệu Huấn. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1988. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008197, PD.008198, PM.017686, PM.017687, PM.017688

26509 Phan ny : Tiểu thuyết / Dorothi Eden; Thanh Thanh dịch. - Lâm Đồng : Sở văn hóa Thông tin xb", 1988. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.08479, PD.08480, PM.017681, PM.017682, PM.017683, PM.017684, PM.017685

26510 Luyện tập tiếng Anh lớp 12 : Dùng cho học sinh ôn thi phổ thông và đại học / Phan Hữu Lễ, Nguyễn Mạnh Bùi Nghĩa. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng Sư phạm TP. Hồ Chí Minh xb", 1987. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017671, PM.017672, PM.017673, PM.017674, PM.017675, PD.008467, PD.008468

26511 Cánh tay nữ thần / Rintsen; Thúy Toàn dịch. - An Giang : Nxb. Tổng hợp, 1987. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008385, PD.008386, PM.017661, PM.017662, PM.017663, PM.017664, PM.017665

26512 Khát vọng đổi đời : Tiểu thuyết / Xtêfan Xvaig; Đào Minh Hiệp dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1987. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008253, PD.008254, PM.017656, PM.017657, PM.017658, PM.017659, PM.017660

26513 Ngày thường : Thơ / ý Nhi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1987. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008481, PD.008482, PM.017651, PM.017652, PM.017653, PM.017654, PM.017655

26514 Thị trấn cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thanh. - Mũi Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008445, PD.008446, PM.017646, PM.017647, PM.017648, PM.017649, PM.017650

26515 Rêbecca : Tiểu thuyết / Đapnê Đuy Môriê; Bản Quyên dịch. - H. : Nxb. Phụ nữ, 1988. - 479tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008633, PD.008634, PM.017636, PM.017637, PM.017638, PM.017639, PM.017640

26516 Kiếp người / X.W Môôm; Lộc Bình dịch. - Nghĩa Bình : Sở VHTT Nghĩa Bình xb", 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008611, PD.008612, PM.017631, PM.017632, PM.017633, PM.017634, PM.017635

2651 Đzun và MecVin : Tiểu Thuyết / O. Bennhiúc; Nguyễn Thị Hồng Vân dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008435, PD.008436, PM.017621, PM.017622, PM.017623, PM.017624, PM.017625

2651 Một ca suy tim : Tiểu thuyết / Alan Winnington; dịch: Nguyễn Sơn Thạch, Vũ Chí Anh. - Nghĩa Bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1987. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008497, PD.008498, PM.017616, PM.017617, PM.017618, PM.017619, PM.017620

2651 Tiểu thuyết Huygo : Chuyên luận / Đặng Thị Hạnh. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017581, PM.017582, PM.017583, PM.017584, PM.017585, PD.008867, PD.008868

2652 Cô em gái kỳ lạ / Ximonông Gioocgiơ; Phương Hằng Hà dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1987. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008609, PD.008610, PM.017571, PM.017572, PM.017573, PM.017574, PM.017575

2652 Truyện Lục Vân Tiên / Nguyễn Đình Chiểu; Nguyễn Thạc Giang khảo đính và chú giải. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008381, PD.008382, PM.017566, PM.017567, PM.017568, PM.017569, PM.017570

2652 Khi người Việt Nam đầu tiên vào KREM-LY / Vũ Kỳ. - H. : Sự Thật, 1987. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008135, PD.008136, PM.017561, PM.017562, PM.017563, PM.017564, PM.017565

2652 Câu chuyện tình yêu = Lovestory / Erick Segal; Hoàng Cường d.. - Hà Nội : Thế giới, 2015. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017556, PM.017557, PM.017558, PM.017559, PM.017560, PD.008369, PD.008370

2652 Chiến sĩ An ninh T.4 / Nam thi, Nguyễn Ngọc Một. - H. : Công an nhân dân, 1988. - 103tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008225, PD.008226, PM.017551, PM.017552, PM.017553, PM.017554, PM.017555

2652 Đêm của những đời người : Tập truyện / Trần Phương Lang. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008227, PD.008228, PM.017546, PM.017547, PM.017548, PM.017549, PM.017550

2652 Con gái người chăn cừu : Tập truyện dân gian Môrđavia chọc lọc / GB. Botêzatu; Hoan Châu dịch. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ Tĩnh, 1987. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008521, PD.008522, PM.018061, PM.018062, PM.018063, PM.018064, PM.018065

26527 Giúp ôn thi toán : Vào lớp 10 phổ thông trung học / Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Vĩnh Cận. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Cao đẳng Sư phạm xb", 1988. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008581, PD.008582, PM.018051, PM.018052, PM.018053, PM.018054, PM.018055

26528 Hướng dẫn ôn thi Đại học: Môn tiếng Anh / Nguyễn Quốc Hùng. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018046, PM.018047, PM.018048, PM.018049, PM.018050, PD.008567, PD.008568

26529 Khắc khoải đợi chờ / Dorothy Eden; Vĩnh Khôi dịch. - Phú khánh : Sở VHTT Phú Khánh xb",

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008217, PD.008218, PM.017271, PM.017272, PM.017273, PM.017274, PM.017275

26530 Huyền thoại dốc ba cây sến : Tập truyện / Đặng ái. - H. : Nxb. Giao thông Vận tải, 1987. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017291, PM.017292, PM.017293, PM.017294, PM.017295

26531 Trận đấu quyết tử / Alêcbxan Boocsagôpxki; Nguyễn Văn Lập dịch. - H. : Thể dục Thể thao,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008249, PD.008250, PM.017041, PM.017042, PM.017043, PM.017044, PM.017045

26532 Mùa hoa dẻ : Tiểu thuyết / Văn Linh. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 1997. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008083, PD.008084, PM.017056, PM.017057, PM.017058, PM.017059, PM.017060

26533 Sao Mai : Truyện / Emmauin Kazakevitch; Nguyễn Thuy ứng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008321, PD.008322, PM.017331, PM.017332, PM.017333, PM.017334, PM.017335

26534 Chị Đào chị Lý : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp, 1988. - 338tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009301, PD.009302, PM.018560, PM.018561, PM.018562, PM.018563, PM.018564

26535 Niềm an ủi cuối cùng / Philip Mac Donald; Nguyễn Trọng Liêu dịch. - Phú Khánh : Sở văn hóa và Thông tin Phú Khánh xb", 1988. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009343, PD.009344, PM.018555, PM.018556, PM.018557, PM.018558, PM.018559

26536 Công việc của người viết báo / Hữu Thọ. - H. : Nxb. Tuyên Huấn, 1988. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018545, PM.018546, PM.018547, PM.018548, PM.018549, PD.008791, PD.008792

26537 Những vụ ám sát thế kỷ / V.P Borovicka; Trần Quốc Chiến dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008987, PD.008988, PM.018530, PM.018531, PM.018532, PM.018533, PM.018534

2653(Giúp ôn thi văn : Thi vào lớp 10 phổ thông trung học / Nguyễn Thị Mai Hương. - TP Hồ Chí Minh : Nxb. Trường Cao đẳng Sư phạm, 1987. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018041, PM.018042, PM.018043, PM.018044, PM.018045, PD.007280, PD.007281

2653(Tôi nhìn thấy mặt trời : Tiểu thuyết / Đumbatdê Nôđa; Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1988. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008361, PD.008362, PM.017941, PM.017942, PM.017943, PM.017944, PM.017945

2654(Kẻ lang bạt trở về : Truyện ngắn / Võ Phi Hùng. - TP Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 1987. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008367, PD.008368, PM.017910, PM.017911, PM.017912, PM.017913

2654(Tuyển tập Anh Thơ : Thơ - Văn xuôi / Anh Thơ. - H. : Văn học, 1987. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008619, PD.008620, PM.017841, PM.017842, PM.017843, PM.017844, PM.017845

2654(Dì Behe : Tiểu thuyết / Balzac Honoé de; Nguyễn Văn Trấn dịch. - Cà Mau : Mũi Cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008357, PD.008358, PM.017836, PM.017837, PM.017838, PM.017839, PM.017840

2654(Dì Behe. : Tiểu thuyết / Balzac Honoé de; Nguyễn Văn Trấn dịch. - Cà Mau : Mũi cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008355, PD.008356, PM.017831, PM.017832, PM.017833, PM.017834, PM.017835

2654(Lực chọn của người con gái ấy : Tiểu Thuyết - Giải khuyến khích văn xuôi năm 1985-1986 của Hội nhà văn TP Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế hùng. - Đồng Tháp : NXB. Đồng Tháp, 1988. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.017776, PM.017777, PM.017778, PM.017779, PM.017780, PD.008175, PD.008176

2654(Thi nhân Việt Nam / Hoài Thanh; Hoài Chân. - H. TP.Hồ Chí Minh : Văn học Hội nghiên cứu giảng dạy Văn học TP xb", 1988. - 365tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018535, PM.018536, PM.018537, PM.018538, PM.018539, PD.009163, PD.009164

2654(88 truyện ngụ ngôn = 88 / Văn Lợi. - Bình Trị Thiên : Hội Văn học nghệ thuật, 1987. - 53tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008115, PD.008116, PM.017052, PM.017053, PM.017054, PM.017055

2654(Chiếc tráp bằng đá khổng tước : Truyện cổ / Pa ven Ba-Zốp; Dịch: Đoàn Ngọc Trinh, Nguyễn Kiên Trung, Nguyễn Mạnh Trí. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1987. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011972, PD.011973, PM.017936, PM.017937, PM.017938, PM.017939, PM.017940

26548 Ông Nôbe muốn lấy vợ : Tập truyện Cộng hòa dân chủ Đức / Siphrít Vanhôn; Quang Chiến dịch. - Hà Nội : Pháp lý, 1988. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008603, PD.008604, PM.017826, PM.017827, PM.017828, PM.017829, PM.017830

26549 Người nhái rừng sác / Thái Thăng Long. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008635, PD.008636, PM.017771, PM.017772, PM.017773, PM.017774, PM.017775

26550 Bài hát cho mọi người : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - H. : Phụ nữ, 1988. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009249, PD.009250, PM.017766, PM.017767, PM.017768, PM.017769, PM.017770

26551 Bác Hồ với Ấn Độ. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PM.051451, PM.051452

26552 Sổ tay truyền thông dân số. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 303.6 S458T
Số ĐKCB: PM.051448, PM.051449, PM.051450

26553 Quy định pháp luật về bảo hiểm y tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 QU600D
Số ĐKCB: PM.051453, PM.051454

26554 Luật thống kê. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 31tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 L504T
Số ĐKCB: PM.051461, PM.051462, PM.051463

26555 Hồn hoa trở lại. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H465H
Số ĐKCB: PM.051397, PM.051398, PM.051399

26556 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam : Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2003. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 77tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 L504N
Số ĐKCB: PM.051455, PM.051456

26557 Pháp lệnh cán bộ, công chức. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023494, PM.051457, PM.051458

26558 Còn sống còn yêu / Bùi Việt Thắng tuyển chọn; Quỳnh Dung dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023489, PM.051423, PM.051424, PM.051425

26559 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 13tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 L504S
Số ĐKCB: PM.051464, PM.051465

26560 Luật biên giới quốc gia. - Hà nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 26tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 341.59726 L504B
Số ĐKCB: PM.051459, PM.051460

26561 Luật thuế giá trị gia tăng : Được bổ sửa đổi, bổ sung. - Hà nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 73tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 343.59704 L504T
Số ĐKCB: PM.051466, PM.051467

26562 Cấp cứu nội khoa : Sinh bệnh lý, triệu chứng, xử trí cấp cứu / Chủ biên: Phạm Tử Dương, Nguyễn Thế Khánh. - Hà Nội : Y học, 2003. - 523tr. ; 19cm
Tóm tắt: 43 tình huống cấp cứu thuộc các chuyên ngành nội có thể gặp tại các cơ sở điều trị.
Ký hiệu phân loại: 616 C117C
Số ĐKCB: PD.023466, PM.051484, PM.051485

26563 Làm chủ bàn phím : Tin học căn bản / Nguyễn Xuân Phong (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt: Cấu tạo ngôn ngữ Tiếng Việt, font chữ & cách điều khiển 34 bài tự luyện đánh máy vi tính, 9 kiểu gõ Tiếng Việt, hướng dẫn tạo lập bộ mã, dùng soạn thảo tốc ký, giúp giảm hội chứng CVS.
Ký hiệu phân loại: 004 L114C
Số ĐKCB: PM.051498, PM.051499

26564 Chỉ nam dinh dưỡng cho người mắc bệnh khối u / Tôn kiến Bình (ch.b); Lê Hoàng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp cho những người điều chỉnh được chế độ dinh dưỡng một cách tích cực để tăng cường thể chất, nâng cao khả năng miễn dịch, giảm tái phát khối u và thúc đẩy sự bình phục.
Ký hiệu phân loại: 616.99 CH315N
Số ĐKCB: PD.023470, PM.051490, PM.051491

26565 101 lời khuyên cần thiết để chăm sóc trẻ sơ sinh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2003. - 69tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 618.92 M458T
Số ĐKCB: PD.023393, PM.051509, PM.051510

26566 Những quy trình cấp cứu đề cương và sơ đồ liệu pháp / Pierre Carli (ch.b); dịch: Vưu Hữu Chánh, Trần Quang Vỹ, Lê Vỹ Hùng.... - Hà Nội : Y học, 2003. - 623tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014035, PM.027146, PM.027147

26567 Thực hành dịch tễ học. - Tái bản lần thứ 2, có sữa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2003. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027094, PM.027095, PD.014070

26568 Điều dưỡng truyền nhiễm thần kinh tâm thần : Tài liệu thí điểm giảng dạy điều dưỡng trung học. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Y học, 2003. - 307tr. ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014071, PM.027100, PM.027101

2656 Nguyên lý căn bản và ứng dụng mạch điện tử : Căn bản điện tử dành cho phần cứng máy tính. Điện tử căn bản chuyên ngành. Phân tích mạch transistor / B.s: Đỗ Thanh Hải, Ngô Thanh Hải. - Hà nội : Thanh niên, 2003. - 321tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014090, PM.026942, PM.026943

2657 Tài liệu hướng dẫn quy trình chống nhiễm khuẩn bệnh viện : Ban hành quyết định số: 1040/2003/QĐ-BYT, ngày 1/4/2003 của Bộ trưởng bộ y tế. - Hà Nội : Y học, 2003. - 298tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014069, PM.027098, PM.027099

2657 Bệnh lý tế bào nguồn tạo máu : Chẩn đoán, phân loại và điều trị / Đỗ Trung Phấn. - Hà nội : Y học, 2003. - 445tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các vấn đề cơ bản về tạo máu về tế bào nguồn tạo máu... Miễn dịch cơ bản ứng dụng trong huyết học và truyền máu. Các bệnh thuộc tế bào nguồn.

Ký hiệu phân loại: 616.1 B256L

Số ĐKCB: PD.014075, PM.027082, PM.027482

2657 Phẩu thuật sản phụ khoa / Phan Trường Duyệt. - Hà Nội : Y học, 2003. - 1098tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014036, PM.027298, PM.027299

2657 Kế toán quản trị và phân tích kinh doanh : Lý thuyết và bài tập / Nguyễn Phú Giang. - Hà Nội : Tài chính, 2003. - 353tr. ; 24cm

Tóm tắt: Kế toán tài chính và kế toán quản trị, phương pháp xác định chi phí toàn bộ theo các trung tâm chi phí. Hạch toán sản phẩm hỏng và các loại chi phí chung khác. Phương pháp chi phí từng phần, phân tích chênh lệch phí...

Ký hiệu phân loại: 654 K259T

Số ĐKCB: PM.027475, PM.027476, PD.014033

2657 Hormon và nội tiết học / Lê Đức Trình. - Hà Nội : Y học, 2003. - 273tr. ; 24cm

Tóm tắt: Hoocmôn và nội tiết học, nội tiết học cơ bản, nội tiết học phân tử.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014037, PM.027117, PM.027118

2657 Kỹ thuật phòng chống cháy, nổ trong quy hoạch, thiết kế, thi công và sử dụng công trình xây dựng / Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 137tr. ; 24cm

Tóm tắt: Trang bị kiến thức cơ bản về cháy nổ, phòng ngừa cháy nổ. Đảm bảo thoát người một cách nhanh chóng và an toàn khi có cháy. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động chữa cháy cũng như công tác cứu nạn.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014074, PM.027115, PM.027477

2657 Bệnh lý dạ dày, tá tràng và vi khuẩn Helicobacter pylorl / Tạ Long. - Hà Nội : Y học, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027096, PM.027097, PD.014072

2657 Hậu Thuỷ hử : 108 anh hùng Lương sơn bạc / Thi Nạm Am, La Quán Trung; Mộng Bình Sơn dịch. - Hà nội : Văn học, 2003. - 461tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051445, PM.051446

26578 Thuỷ hử : 108 anh hùng Lương sơn bạc / Thi Nạm Am, La Quán Trung; Mộng Bình Sơn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 452tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051443, PM.051444

26579 Thuỷ hử : 108 anh hùng Lương sơn bạc / Thi Nạm Am, La Quán Trung; Mộng Bình Sơn dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 507tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051441, PM.051442

26580 Bí mật của chàng cao bồi : Tiểu thuyết / Pamela Browning; Minh Hiền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023503, PM.051435, PM.051436, PM.051437

26581 Làm giàu trong nền kinh tế tri thức = Building wealth the new rules for individuals, companies and nations in a knowledge based economy / Lester. C Thurow; Dịch: Trần Bá Tước, Cao Lương Hiển, Huỳnh Bửu Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 359tr. ; 21cm
Tóm tắt: Chỉ ra con đường tất yếu để làm giàu trong nền kinh tế tri thức toàn cầu của thế kỷ 21.

Ký hiệu phân loại: 338.9 L114G
Số ĐKCB: PM.051472, PM.051473

26582 Cô em gái kỳ lạ / Georges Simenon; dịch: Phương Hằng Hà, Phạm Đình Hiệp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051400, PM.051401, PM.051402

26583 Trên chuyến bay đêm / Ken Follett; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051409, PM.051410, PM.051411

26584 Đoá hồng gai : Tiểu thuyết / Judith Krantz; dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Hải Hà. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 509tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051438, PM.051439, PM.051440

26585 Chiếc roi ngựa : Tiểu thuyết / C. Virgil Gheorghiu; Đường Bá Bổn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2003. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023475, PM.051412, PM.051413, PM.051414

26586 Những bí ẩn của sa mạc / Frederik Forsythe; Hồng Vũ dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023512, PM.051447

26587 Những hiện tượng bí ẩn chưa có lời giải / Jerome Clarke, Peel Nancy. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.94 NH556H
Số ĐKCB: PM.051470, PM.051471

2658 Mặt trời vẫn mọc : Tiểu thuyết / Ernest Hemingway; Bùi Phụng dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023488, PM.051420, PM.051421, PM.051422

2658 Thị trường bất động sản. Những vấn đề lý luận & thực tiễn ở Việt Nam / Thái Bá Cẩn, Trần Nguyên Nam. - Hà Nội : Tài chính, 2003. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản về thịu trường bất động sản, các yếu tố tác động đến sự hình thành, quá trình hình thành hoạt động quản lý nhà nước đối với thị trường bất động sản ở VN, mục tiêu, định hướng giải pháp phát triển của thị trường bất động sản ở VN.

Ký hiệu phân loại: 333.39597 TH315T
Số ĐKCB: PM.051474, PM.051475

2659 Sapa giữa trời mây phủ / Phạm Hoàng Hải. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 187tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051507, PM.051508

2659 Trái tim khép mở / Tế Nhị Cẩn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR103T
Số ĐKCB: PM.051415, PM.051416, PM.051417

2659 Những vụ mưu sát nỗi tiếng Thế giới / Song Hoa; dịch: Nguyễn Trọng Phụng, Giang Y Toàn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 679tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023487, PM.051418, PM.051419

2659 Truyện ngắn / Lê Lựu. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 364tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.051426, PM.051427, PM.051428

2659 200 câu hỏi phòng ngừa trúng phong tai biến mạch máu não / Vương Sĩ Quế, Vương Quốc Trung; Thái Nhiên dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2003. - 388tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chẩn đoán, triệu chứng lâm sàng của bệnh trúng phong tai biến mạch máu não, phương pháp cấp cứu, chữa trị khi phát bệnh, các phương pháp tập luyện hồi phục sức khoẻ cho người bệnh tai biến mạch máu não.

Ký hiệu phân loại: 616.2 H103T
Số ĐKCB: PD.023465, PM.051488, PM.051489

2659 Cây vừng / Nguyễn Vy. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2003. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023504, PM.051503, PM.051504

2659 Những bức thư gởi cho em / Hoàng Kính. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556B
Số ĐKCB: PM.051429, PM.051430, PM.051431

2659[illegible] Sáng nay không nước mắt : Tiểu thuyết / Lương Phụng Nghi; Minh Khuê dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 438tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023483, PM.051432, PM.051433, PM.051434

2659[illegible] Kỹ thuật chế biến gỗ xuất khẩu / Phạm Ngọc Nam, Nguyễn Trọng Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2003. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023506, PD.023507, PM.051500

2659[illegible] Vì sao bạn nghèo? / Cổ Cổ; Biên dịch: Nguyễn Viết Chi, Đặng Thuyết, Huy Linh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.9 V315S

Số ĐKCB: PM.051468, PM.051469

2660[illegible] Hỏi đáp về triều Nguyễn & Huế xưa / Nguyễn Đắc Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051505, PM.051506

2660[illegible] Phân hữu cơ, phân vi sinh & phân ủ / Nguyễn Thanh Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2003. -

Tóm tắt: Phân vi sinh biogro bón qua rễ, bón qua lá, vi sinh vật gốc dùng để làm phân ủ (xử lý rá

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023505, PM.051501, PM.051502

2660[illegible] Khuôn mặt đẹp : Tập truyện ngắn / Nguyễn Tham Thiện Kế. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH517M

Số ĐKCB: PM.051403, PM.051404, PM.051405

2660[illegible] Thời gian xuẩn ngốc / Lê Mai. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH452G

Số ĐKCB: PM.051406, PM.051407, PM.051408

2660[illegible] Học thuyết tạng tượng : Giải phẫu, sinh lý, bệnh lý, các tạng phủ, pháp và phương điều trị theo y học cổ truyền / Hoàng Bảo Châu. - Hà Nội : Y học, 2003. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các vấn đề về sinh lý, bệnh lí và hướng điều trị cơ bản của ngũ tạng, lục phủ, phủ kỳ hằng, của quan hệ giữa các tạng phủ, quan hệ giữa ngũ quan cửu khiếu với ngũ tạng, của tinh thần khí.

Ký hiệu phân loại: 615.8 H461T

Số ĐKCB: PD.023473, PM.051480, PM.051481

2660[illegible] Thường thức bệnh nội tiết : Hướng xử lý ở cơ sở / Đặng Trần Duệ, Đặng Thị Ngọc Dung. - Hà Nội : Y học, 2003. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bệnh, cách nhận ra các bệnh và hướng xử trí những điều cần để bệnh nhân tự phát hiện tự chăm sóc dưới sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Ký hiệu phân loại: 616.4 TH561T

Số ĐKCB: PD.023472, PM.051478, PM.051479

2660[illegible] Linh chi phòng trị bệnh / Trần Quốc Lương, Trần Huệ, Trần Hiểu Thanh; Công Diễn dịch. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thành phần, dược lý, hoạt tính và công hiệu của linh chi, cách chế biến và sử dụng linh chi. 200 phương thuốc sử dụng linh chi điều trị bệnh.

Ký hiệu phân loại: 615.8 L312C
Số ĐKCB: PD.023469, PM.051494, PM.051495

2660 Xét nghiệm sử dụng trong lâm sàng / Phạm Thế Khang, Phạm Tử Dương. - Tái bản lần thứ 11, có bổ sung. - Hà Nội : Y học, 2003. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các xét nghiệm cần thiết cho việc chẩn đoán lâm sàng, máu, nước tiểu, phân, dịch não tuỷ, dịch vị, mật và dịch tuỵ tạng, đờm, mũi và các dịch khác.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023474, PM.051482, PM.051483

2660 Phẫu thuật nội soi ổ bụng / Trần Bình Giang, Tôn Thất Bách. - Hà Nội : Y học, 2003. - 417tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.5 PH125T
Số ĐKCB: PD.023471, PM.051476, PM.051477

2660 Chẩn đoán, phòng và điều trị chứng lẩn thẩn ở người cao tuổi / Thịnh Đồng; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y học, 2003. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tri thức về phòng trị bệnh cũng như phòng bệnh trong gia đình, các dấu hiệu của bệnh tật, những điều cấm kị khi dùng thuốc về một trăm bệnh thường gặp.

Ký hiệu phân loại: 616.8 CH107D
Số ĐKCB: PD.023468, PM.051492, PM.051493

2661 Tự phục hồi sức khoẻ bệnh đau lưng gối vai cổ / Trương Kiến Hoa; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y học, 2003. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.02 T534P
Số ĐKCB: PM.051486, PM.051487

2661 Phương pháp hướng dẫn sinh nở thuận lợi / Ngọc Lan. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.2 PH561P
Số ĐKCB: PD.023464, PM.051496, PM.051497

2661 Thiết kế và thi công trạm thuỷ điện nhỏ / Nguyễn Duy Thiện. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014073, PM.027083, PM.027084

2661 Sửa chữa các bộ phận thuộc hệ thống cung cấp và hệ thống thuỷ lực của máy kéo ôtô và máy liên hợp / C.A Atcaxôp, V.P Veghera; Nguyễn Như Tụng dịch. - H. Matxcơva : Công nhân kỹ thuật Mir, 1985. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007622, PD.007623, PM.015231, PM.015232, PM.015233, PM.015234, PM.015235

2661 Tình dục học phổ thông / Iu.I Kusniruk, A.P Serbakou; Nguyễn Bá Kim dịch. - H. : Y học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015251, PM.015252, PM.015253, PM.015254, PM.015255, PD.007382, PD.007383

2661 Những con đường trên đại dương thứ 5 / V.A Xabolin; Trịnh Phúc Nguyên dịch. - H. : Giao thông vận tải, 1987. - 77tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008871, PD.008872, PM.015261, PM.015262, PM.015263, PM.015264, PM.015265

26616 Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam / Lê Trí Viễn. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015311, PM.015312, PM.015313, PM.015314, PM.015315, PD.007230, PD.007231

26617 Khúc ca tang lễ cho một người digan / Sáclơ échxbbrâyiat; Tô Hải Anh dịch. - Cửu Long : Nxb.Cửu Long, 1986. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007476, PD.007477, PM.015336, PM.015337, PM.015338, PM.015339, PM.015340

26618 Khoảnh khắc thời bình : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Tạo. - Nghệ tĩnh : Nxb. Nghệ tĩnh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008285, PD.008286, PM.015396, PM.015397, PM.015398, PM.015399, PM.015400

26619 Sổ tay thú y / Bùi Trần Thi. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 225tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007578, PD.007579, PM.015326, PM.015327, PM.015328, PM.015329, PM.015330

26620 Công đoàn trong hệ thống quản lý sản xuất xã hội chủ nghĩa / G.P Alếchxêép. - Mátxcơva : Tiến bộ, 1986. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015286, PM.015287, PM.015288, PM.015289, PM.015290

26621 Những người sinh viên : Truyện dài / Iu Triphonốp; dịch: Ngô Hào Hiệp, Nguyễn Minh Chi. - Matxcơva H. : Cầu vồng Thanh niên, 1987. - 472tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007320, PD.007321, PM.015241, PM.015242, PM.015243, PM.015244, PM.015245

26622 Màn kịch khóc cười : Tập truyện / Vân An. - Tây Ninh : Nxb. Hội văn nghệ xb", 1987. - 245tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007751, PD.007752, PM.015491, PM.015492, PM.015493, PM.015494, PM.015495

26623 Rồng đá chuyển mình : Tiểu thuyết lịch sử / Hoài Anh. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007895, PD.007896, PM.015501, PM.015502, PM.015503, PM.015504, PM.015505

26624 Kỹ thuật trồng một số loại rau xuất khẩu / Nguyễn Văn Thắng. - H. : Nông nghiệp, 1987. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015551, PM.015552, PM.015553, PM.015554, PM.015555

26625 Những cột mốc của lịch sử / H. Môm Gian; dịch: Phan Hồng Vượng, Mai Trọng Phụng. - H. : Sách giáo khoa Mác - LêNin, 1986. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007384, PD.007385, PM.015301, PM.015302, PM.015303, PM.015304, PM.015305

2662(Về tư tưởng và văn học hiện đại Phương Tây : Phác thảo phê bình một số trào lưu tư tưởng và văn học hiện đại chủ nghĩa ở Phương tây và ảnh hưởng của chúng trong văn học Việt Nam / Phạm Văn Sĩ. - H. : ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007350, PD.007351, PM.015306, PM.015307, PM.015308, PM.015309, PM.015310

2662(Hiệu hạnh phúc các Bà / Emin Zôla; Trọng Đức dịch. - H. Lâm Đồng : Văn học Sở VHTT Lâm Đồng xb", 1986. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008037, PD.008038, PM.015406, PM.015407, PM.015408, PM.015409, PM.015410

2662(Tác dụng kháng sinh đối với vi khuẩn / Vũ Văn Ngũ. - H. : Y học, 1988. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008713, PD.008714, PM.018861, PM.018862, PM.018863, PM.018864, PM.018865

2662(Ván cờ không hoà / Icchokas Meras; Phạm Thuỷ Ba dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009709, PD.009710, PM.018936, PM.018937, PM.018938, PM.018939, PM.018940

2663(Đợi người trong mưa : Tiểu thuyết / Nguyễn Phúc Lai. - Hải Hưng : Công ty phát hành sách Hải Hưng xb", 1988. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009057, PD.009058, PM.018941, PM.018942, PM.018943, PM.018944, PM.018945

2663(Vuông cỏ hẹn / Đình Tiến Luyện. - Tiền Giang : Nxb. Tiền Giang, 1989. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009137, PD.009138, PM.018981, PM.018982, PM.018983, PM.018984, PM.018985

2663(Tình một thủa / Vladimir Nabokov; Từ Trí dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1989. - 144tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009215, PD.009216, PM.019086, PM.019087, PM.019088, PM.019089, PM.019090

2663(Phòng ngừa và tự điều trị bệnh tim mạch / Nguyễn Huy Dung. - Long An : Nxb.Long An, 1988.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003049, PD.003050, PD.008711, PD.008712, PM.019116, PM.019117, PM.019118, PM.019119, PM.019120

2663(Rihác dooc ghê / Maria Côlêxnhicôva, Ma kha in cô lê xnhi cốp. - Matxcơva : Tiến bộ, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009139, PD.009140, PM.019106, PM.019107, PM.019108, PM.019109, PM.019110

2663(Cách dùng nghi thức lời nói tiếng Nga / N.I Phorơmamốp Xcaia; Bùi Hiền dịch. - H. Maxcơva : Giáo dục Nxb.Tiếng Nga, 1987. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019101, PM.019102, PM.019103, PM.019104, PM.019105, PD.009765, PD.009766

2663(Truyền kỳ mạn lục / Nguyễn Dữ; dịch:Trúc Khuê, Ngô Văn Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Hội nghiên cứu giảng dạy văn học xb", 1989. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019091, PM.019092, PM.019093, PM.019094, PM.019095, PD.009369, PD.009370

26637 Những đoá hồng bỏ quên : Truyện ngắn / Aí Duy. - Khánh Hoà : Nxb. Hội văn học nghệ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009097, PD.009098, PM.019046, PM.019047, PM.019048, PM.019049, PM.019050

26638 Người mẹ tội lỗi : Truyện vừa / Xuân Thiều. - H. : Phụ nữ, 1989. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009043, PD.009044, PM.019041, PM.019042, PM.019043, PM.019044, PM.019045

26639 Hận tình đến thác chưa tan : Truyện cổ Thái Lan / Đỗ Quân. - Thuận Hải : Hội văn học nghệ thuật Minh Hải xb", 1989. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008805, PD.008806, PM.019036, PM.019037, PM.019038, PM.019039, PM.019040

26640 Linh hồn lang thang : Tiểu thuyết / Nguyễn Nguyên Bẩy. - Sông bé : Nxb.Sông bé, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009321, PD.009322, PM.019151, PM.019152, PM.019153, PM.019154, PM.019155, PM.022243, PM.022244, PM.022245, PM.022246,

26641 Thơ tình cho Lara / Bôrix Paxtecnak. - Lâm đồng : Ban vận động hội văn nghệ Lâm đồng xb",

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009157, PD.009158, PM.019236, PM.019237, PM.019238, PM.019239, PM.019240

26642 Kỹ thuật nuôi gà công nghiệp / Võ Bá Thọ. - H. : Nông nghiệp, 1989. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019246, PM.019247, PM.019248, PM.019249, PM.019250

26643 Một số phương pháp dự báo ứng dụng trong ngành giao thông vận tải / Cao Ngọc Châu. - H. : Giao thông vận tải, 1987. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007929, PD.007930, PM.015926, PM.015927, PM.015928, PM.015929, PM.015930

26644 Trồng và sử dụng rễ cây ruốc cá (Derris) trừ sâu hại cây trồng / Lê Trường. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007909, PD.007910, PM.015996, PM.015997, PM.015998, PM.015999, PM.016000

26645 Giữa căn hộ vắng : Truyện dài / Anatoli Romore, Iuri Tikhonou; dịch:Lê Thanh Trung, Trịnh Huy Ninh. - H. : Pháp lý, 1987. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007953, PD.007954, PM.016016, PM.016017, PM.016018, PM.016019, PM.016020

26646 Để học tốt hơn : Chủ yếu môn toán / Bùi Tường. - H. : ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007927, PD.007928, PM.016021, PM.016022, PM.016023, PM.016024, PM.016025

26647 Niềm vui trần thế : Tiểu thuyết / Nhật Tuấn. - Hải phòng : Nxb.Hải phòng, 1989. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008893, PD.008894, PM.019450, PM.019451

2664 Tạm biệt một tâm hồn : Tiểu thuyết / Francoisl Sagan; Quang Vinh dịch. - Sông bé : Nxb. Sông bé, 1988. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009509, PD.009510, PM.019452, PM.019453

2664 Chuyện không công bố của Selok Holm : Bản ghi chép chưa ai biết của bác sĩ OatXơn / Enleri Kuin; Ngọc Châu dịch. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008887, PD.008888, PM.019456

2665 Năm ngày trong khách sạn Saint Gregory / Arthur Hailey; Nhị Châu dịch. - Thanh Hoá : Nxb.Thanh Hoá, 1989. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009337, PD.009338, PM.019428, PM.019429

2665 Thế nhân ô trọc / Viliam Xômơxét Môôm; dịch:Nguyễn Như Đạt, Trần Sĩ Nghĩa, Lê Đức Hải. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1988. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009051, PD.009052, PM.019021, PM.019022, PM.019023, PM.019024, PM.019025

2665 Huyền xưa : Truyện dài / Từ Kế Tường. - Tiền Giang : Nxb. Tiền Giang, 1989. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008971, PD.008972, PM.019261, PM.019262, PM.019263, PM.019264, PM.019265

2665 Cành ban rỏ máu : Tiểu thuyết lịch sử / Vũ Hữu Sự. - H. : Văn hoá dân tộc, 1989. - 249tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009361, PD.009362, PM.019309, PM.019310, PM.019311, PM.019312

2665 Tình vợ chồng : Tiểu thuyết / Alberto Moravia; Nguyễn Bích Thư dịch. - Cà mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1987. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009031, PD.009032, PM.019066, PM.019067, PM.019068, PM.019069, PM.019070

2665 Những năm tháng ấy : Trích nhật ký 1948-1954 / Vũ Tú Nam. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN xb", 1987. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007715, PD.007716, PM.015666, PM.015667, PM.015668, PM.015669, PM.015670

2665 Bệnh do thuốc trong lâm sàng bệnh truyền nhiễm / N.M Gracheva; Vũ Huy Thành dịch. - H. Maxcơva : Y học Nxb. Mir, [Kn]. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007228, PD.007229, PM.015681, PM.015682, PM.015683, PM.015684, PM.015685

2665 Chiến tranh đã bắt đầu như thế / I.KH Bagra Mian. - Maxcơva : Nxb.Tiến bộ, 1986. - 546tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007300, PD.007301, PM.015711, PM.015712, PM.015713, PM.015714, PM.015715

Bệnh nhiễm khuẩn ở trẻ em trước kia và hiện nay:Những biểu hiện tiến hoá về lâm sàng, dịch tễ
2665 của các bệnh nhiễm khuẩn / X.Đ Noxou; Dịch:Trần Quy, Hồ Thị Hiền. - Maxcơva Hà Nội : Nxb.Mir Hà Nội, 1986. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007668, PD.007669, PM.015736, PM.015737, PM.015738, PM.015739, PM.015740, PM.016775

2665 Khi tình yêu lên tiếng : Thơ / Chim Trắng. - Mũi cà mau : Nxb.Mũi cà mau, 1987. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007807, PD.007808, PM.015741, PM.015742, PM.015743, PM.015744, PM.015745, PM.016224, PM.016225

2666 Hồ Chí Minh những sự kiện / Hồ Chí Minh. - H. : Thông tin lý luận, 1987. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015761, PM.015762, PM.015763, PM.015764, PM.015765, PD.007933, PD.007934

2666 Như thế bình minh : Tiểu thuyết / Emmanuen Rôblex; Anh Trần dịch. - Lâm Đồng : Công ty văn hoá tổng hợp Lâm Đồng xb', 1987. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007805, PD.007806, PM.015771, PM.015772, PM.015773, PM.015774, PM.015775, PM.016716, PM.016717, PM.016718, PM.016719

2666 Nàng Lyda bạc phận / N. Karamdim, I.Turgheniep, A.Kup Rim. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1987.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007546, PD.007547, PM.015776, PM.015777, PM.015778, PM.015779, PM.015780

2666 Vua bóng đá / Azit Nêxin; Nghĩa Quốc Tâm dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1996. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007570, PD.007571, PM.015781, PM.015782, PM.015783, PM.015784, PM.015785

2666 Hạch toán và phân tích chi phí lưu thông trong xí nghiệp thương nghiệp / Lê Ngọc Lâm. - H. : Nxb. Thống kê, 1987. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007572, PD.007573, PM.015806, PM.015807, PM.015808, PM.015809, PM.015810

2666 Trà hoa nữ : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas; Nguyễn Bích Như dịch. - An Giang : Nxb.Hội văn học nghệ thuật xb", 1997. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015811, PM.015812, PM.015813, PM.015814, PM.015815, PD.007656, PD.007657

2666 Chúng tôi, những người đang sống : Tiểu thuyết tình báo Cuba / Luis Nôguêras; dịch:Nguyễn Văn Trọng, Hoàng Anh. - Long An : Nxb.Long An, 1997. - 403tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007504, PD.007505, PM.015906, PM.015907, PM.015908, PM.015909, PM.015910

2666 Epghênhi Onhêghin : Tiểu thuyết thơ / A.X Puskin; Thái Bá Tân dịch. - H. : ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1987. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007899, PD.007900, PM.015571, PM.015572, PM.015573, PM.015574, PM.015575

2666 ánh lửa trong đêm : Tiểu thuyết lịch sử / Hàn Sang Thanh. - Cửu Long : Nxb.Cửu Long, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015566, PM.015567, PM.015568, PM.015569, PM.015570, PD.008229, PD.008230

2666 Trái tim trên lòng bàn tay : Tiểu thuyết / Ivan Samiakin; dịch:Đặng Ngọc Long, Trần Văn Cơ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1987. - 671tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007328, PD.007329, PM.015636, PM.015637, PM.015638, PM.015639, PM.015640

2667 Khám phá bí mật đảo ma / Nguyễn Thị Vân Anh. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1987. - 87tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008305, PD.008306, PM.015481, PM.015482, PM.015483, PM.015484, PM.015485

2667 Bí mật cây thập tự vàng : Tiểu thuyết / Trần Hữu Tòng. - H. : Nxb.Hà Nội, 1989. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008895, PD.008896, PM.019266, PM.019267, PM.019268, PM.019269, PM.019270

2667 Chuyện làng Khê : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - H. : Nxb.Hà Nội, 1987. - 499tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008309, PD.008310, PM.015581, PM.015582, PM.015583, PM.015584, PM.015585

2667 Không chấp nhận cái chết : Tiểu thuyết / Dymphna Cusak; Mạnh Chương dịch. - H. : Nxb.Hà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015411, PM.015412, PM.015413, PM.015414, PM.015415, PD.007893, PD.007894

2667 Dấu tích kinh thành / Giang Quân, Phan Tất Liêm. - H. : Nxb.Hà Nội, 1987. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007889, PD.007890, PM.015911, PM.015912, PM.015913, PM.015914, PM.015915

2667 Nữ thần Đêvi : Truyện thần thoại ấn Độ. - Daklak : Sở VHTT, 1987. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007793, PD.007794, PM.015591, PM.015592, PM.015593, PM.015594, PM.015595

2667 Bí mật về Huyền Trân Công chúa : Tiểu thuyết lịch sử / Viết Linh. - Huế : Sở VHTT Bình Trị Thiên xb", 1989. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009059, PD.009060, PM.019438, PM.019439

2667 Phía nam sông bến hải : Tiểu thuyết / Mikhain Đômô Gatxkich; dịch:Nguyễn Thuỵ ứng, Nguyễn Thị Hồng Hà. - Huế : Sở VHTT Bình Trị Thiên xb", 1986. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011974, PD.011975, PM.015341, PM.015342, PM.015343, PM.015344, PM.015345

2667 Chuyến bay vẫn tiếp tục / Alếchxanđr Culêsốp ; dịch:Văn Hoài Nam, Trần Việt Thắng. - Long An : Sở VHTT Long An xb", 1987. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007767, PD.007768, PM.015891, PM.015892, PM.015893, PM.015894, PM.015895

2667 Thời xa vắng : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Hội nhà văn, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015656, PM.015657, PM.015658, PM.015659, PM.015660, PD.007947, PD.007948

2668(Thi pháp thơ Tố Hữu : Chuyên luận / Trần Đình Sử. - H. : Hội nhà văn, 1987. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015796, PM.015797, PM.015798, PM.015799, PM.015800, PD.007931, PD.007932

2668[1] Kim cổ kỳ quan / Bảo Ung Lão Nhân; Trường Ninh dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009717, PD.009718, PM.019281, PM.019282, PM.019283, PM.019284, PM.019285

2668[2] Kim cổ kỳ quan / Bảo Ung Lão Nhân; Trường Ninh dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009715, PD.009716, PM.019026, PM.019027, PM.019028, PM.019029, PM.019030

2668[3] Người giàu người nghèo : Tiểu thuyết / Sô Iêcuyn; Văn Phú dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015631, PM.015632, PM.015633, PM.015634, PM.015635, PD.007324, PD.007325

2668[4] Người giàu người nghèo : Tiểu thuyết / Sô Iêcuyn; Văn Phú dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015626, PM.015627, PM.015628, PM.015629, PM.015630, PD.007322, PD.007323

2668[5] Đoạn đầu đài : Tiểu thuyết / Chingiz Aytmatov; dịch:Lê Khánh Trường, Phi Hùng. - Đà Nẵng : Hội liên hiệp văn học Nghệ thuật QN-ĐN xb", 1986. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.080003, PD.080004, PM.014636, PM.014637, PM.014638, PM.014639, PM.014640

2668(Đoạn đầu đài : Tiểu thuyết / Chingiz Aytmatov; dịch:Lê Khánh Trường, Phi Hùng. - Đà Nẵng : Hội liên hiệp văn học Nghệ thuật QN-ĐN xb", 1986. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008001, PD.008002, PM.015561, PM.015562, PM.015563, PM.015564, PM.015565

2668[7] Săn sóc sau phẫu thuật bụng / Philippe Détrie; dịch:Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Đình Hối. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đh Y dược TP.Hồ Chí Minh, 1987. - 392tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009295, PD.009296, PM.019425, PM.019426, PM.019427

2668(Săn sóc sau phẫu thuật bụng / Philippe Détrie; dịch:Nguyễn Văn Vân, Nguyễn Đình Hối. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đh Y dược TP.Hồ Chí Minh, 1987. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009293, PD.009294, PM.019422, PM.019423, PM.019424

2668[9] Con đường có lá me bay : Thơ tình yêu / Diệp Minh Tuyền; Đinh Cường minh hoạ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1987. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007729, PD.007730, PM.015601, PM.015602, PM.015603, PM.015604, PM.015605

2669(Đêm xa : Truyện ngắn / Đinh Quang Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1987. - 167tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007795, PD.007796, PM.015476, PM.015477, PM.015478, PM.015479, PM.015480

2669[1] Nhiếp ảnh màu / Lê Nguyên Hà. - Hà Nội : Văn hoá, 1986. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.015371, PM.015372, PM.015373, PM.015374, PM.015375, PD.007376, PD.007377

2669[2] Những người đi tới biển : Thơ và trường ca / Thanh Thảo. - Hà Nội : Văn học, 1987. - 79tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.015391, PM.015392, PM.015393, PM.015394, PM.015395, PD.008025, PD.008026

2669[3] Những người cùng thời : Hồi ký / Ilia Eren Bua; dịch:Vương Trí Nhàn, Nguyễn Thuỵ ứng, Võ Hoài Thu.... - H. : Văn học, 1987. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.015756, PM.015757, PM.015758, PM.015759, PM.015760, PD.007564, PD.007565

2669[4] Thơ / Yến Lan; Chế Lan Viên giới thiệu. - H. : Văn học, 1987. - 107tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007867, PD.007868, PM.015531, PM.015532, PM.015533, PM.015534, PM.015535

2669[5] Chinh phụ ngâm diễn ca / Đoàn Thị Điểm; Nguyễn Thạch Giang giới thiệu. - H. : Văn học,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007727, PD.007728, PM.015606, PM.015607, PM.015608, PM.015609, PM.015610, PM.017726, PM.017727, PM.017728, PM.017729,

2669(Đêm màu tím : Tiểu thuyết / Vân Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007873, PD.007874, PM.015556, PM.015557, PM.015558, PM.015559, PM.015560

2669[7] Những bài viết và nói về quân sự / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1987. - 420tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011764, PD.011765, PM.015786, PM.015787, PM.015788, PM.015789, PM.015790

2669[8] Cái tẩu : Tiểu thuyết tình báo / Triệu Huấn. - H. : Quân đội nhân dân, 1989. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008801, PD.008802, PM.019363, PM.019364, PM.019365, PM.019366

2669[9] Chữa bệnh đau dây thần kinh toạ : Phương pháp tác động cột sống chẩn và trị bệnh đau dây thần kinh toạ / Nguyễn Thám Tán. - H. : Quân đội nhân dân, 1989. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008921, PD.008922, PM.019241, PM.019242, PM.019243, PM.019244, PM.019245

2670(Ngày mai : Tiểu thuyết / Trần Huy Quang. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007949, PD.007950, PM.015321, PM.015322, PM.015323, PM.015324, PM.015325

2670[1] Hành lang tử thần / M.A Radford; Đinh Kinh Hiệt dịch. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 1989. - 198tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012199, PM.019126, PM.019127, PM.019128, PM.019129, PM.019130

2670 Gương nghị lực / Tế Xương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1989. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009433, PD.009434, PM.019191, PM.019192, PM.019193, PM.019194, PM.019195, PM.022209, PM.022210, PM.022211

2670 Thể dục và hạnh phúc gia đình / Ed.o'relly; Kim Phượng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009745, PD.009746, PM.019400, PM.019401, PM.019402

2670 Bí mật của một võ sĩ / Nguyễn Nhật ánh. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019171, PM.019172, PM.019173, PM.019174, PM.019175, PD.008803, PD.008804

2670 Tín hiệu lạ / Trương Vĩnh Tuấn. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1989. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009319, PD.009320, PM.019186, PM.019187, PM.019188, PM.019189, PM.019190

2670 Đường đời của Gil Blas ở Santillane = Histoire de Gil Blas de Santillane / Alain Kené Lesage; Huỳnh Ngọc Trảng dịch. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1989. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008849, PD.008850, PM.019156, PM.019157, PM.019158, PM.019159, PM.019160

2670 Canh bạc ma cao / Maurice Dekobra; Lưu Huỳnh Thống dịch. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1989. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009049, PD.009050, PM.019181, PM.019182, PM.019183, PM.019184, PM.019185

2670 Tam Quốc Bình Giảng (thế chia ba thiên hạ) / Nguyễn Tử Quảng. - An Giang : Nxb. Tổng hợp An Giang, 1989. - 569tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019061, PM.019062, PM.019063, PM.019064, PM.019065, PD.009441, PD.009442

2670 Tình vạn dặm : Tiểu thuyết / Paul Jacques BonZon; dịch:Nam Long, Nguyễn Hữu Đàn. - Kiên Giang : Nxb. Tổng hợp Kiên Giang, 1989. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009053, PD.009054, PM.019081, PM.019082, PM.019083, PM.019084, PM.019085

2671 Nữ thần mê cung / Joe Alex; dịch: Trạng Khang, Quốc Thắng. - Hậu Giang : Nxb. Tổng hợp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009705, PD.009706, PM.018976, PM.018977, PM.018978, PM.018979, PM.018980

2671 Bí ẩn giấc mơ : Truyện khoa học / Pierre Real Real, De Cagliostro; Lê Nhơn Lộc dịch. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1989. - 263tr. ; 19cm. - (Tủ sách nghiên cứu)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009443, PD.009444, PM.019226, PM.019227, PM.019228, PM.019229, PM.019230

Đuôi bò cạp : Truyện điều tra hình sự. Giải thưởng lớn về tiểu thuyết trinh thám Pháp năm 1985
26712 / Christian Gernigon; Trương Võ Anh Giang dịch. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1989. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009231, PD.009232, PM.019071, PM.019072, PM.019073, PM.019074, PM.019075

26713 Cẩm nang của đôi vợ chồng trẻ / Phan Kim Huệ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009273, PD.009274, PM.019460, PM.019461

26714 Những khẩu đại bác thành Navarone / Alistair Maclean; Tô Văn Tuấn dịch. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền Giang, 1988. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008547, PD.008548, PM.016051, PM.016052, PM.016053, PM.016054, PM.016055, PM.018488, PM.018489, PM.018490

26715 Đất khát : Tiểu thuyết / Dương Trọng Dật. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp, 1987. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007871, PD.007872, PM.015431, PM.015432, PM.015433, PM.015434, PM.015435

26716 Việt Nam một + một = một / Uynphrét Bơsết; Trần Cơ dịch. - Phú khánh : Nxb. Tổng hợp Phú khánh, 1987. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015451, PM.015452, PM.015453, PM.015454, PM.015455, PD.007386, PD.007387

26717 Đèn biển và kèn đồng / Anatôli Alêch Xin; Nguyễn Trọng Định dịch. - Phú khánh : Nxb. Tổng
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007294, PD.007295, PM.015316, PM.015317, PM.015318, PM.015319, PM.015320

26718 Giọt nước mắt cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội : Phụ nữ, 1989. - 246tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008891, PD.008892, PM.019131, PM.019132, PM.019133, PM.019134, PM.019135, PM.019430, PM.019431

26719 Những thiên đường mù : Tiểu thuyết / Dương Thu Hương. - H. : Phụ nữ, 1988. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008973, PD.008974, PM.019051, PM.019052, PM.019053, PM.019054, PM.019055

26720 Trên những nẻo đường cổ tích / V. Hauph, O.Oai; E.T.A Hofman; dịch:Nguyễn Đức Dương, Minh Đăng Khánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011467, PD.011468, PM.015881, PM.015882, PM.015883, PM.015884, PM.015885

26721 Màn ảnh cuộc đời : Chân dung nữ nghệ sĩ điện ảnh / Như Hoàng, Nguyễn Thị Nam. - H. : Phụ
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007869, PD.007870, PM.015216, PM.015217, PM.015218, PM.015219, PM.015220

26722 Trảy hội non sông : Truyện kể / Bùi Thiết. - H. : Phụ nữ, 1987. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007923, PD.007924, PM.015536, PM.015537, PM.015538, PM.015539, PM.015540

26725 Trái cấm vườn địa đàng : Tiểu thuyết / Vũ Huy Anh. - H. : Phụ nữ, 1987. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007879, PD.007880, PM.015461, PM.015462, PM.015463, PM.015464, PM.015465

26724 Xôfya Lê ôniđốp Na / K. Ximônốp; Dương Tường dịch. - H. : Phụ nữ, 1987. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007490, PD.007491, PM.015276, PM.015277, PM.015278, PM.015279, PM.015280

26725 Điều anh muốn nói : Tập truyện / Lương Hiền. - H. : Phụ nữ, 1987. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007711, PD.007712, PM.015281, PM.015282, PM.015283, PM.015284, PM.015285

26726 Khoảng rừng có những ngôi sao : Truyện / Văn Lê. - Hà Nội : Phụ nữ, 1987. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007474, PD.007475, PM.015416, PM.015417, PM.015418, PM.015419, PM.015420

26727 Bệnh mạch lươn / Trần Khương Kiều. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1988. - 139tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019141, PM.019142, PM.019143, PM.019144, PM.019145, PD.009287, PD.009288

26728 Chấp nhận cuộc đời / Luise Rinser; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009165, PD.009166, PM.019161, PM.019162, PM.019163, PM.019164, PM.019165

26729 Bạn gái làm đẹp / Nguyễn Hữu Thái, Ngô Minh. - In lần thứ 2. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 55tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008917, PD.008918, PM.019432, PM.019433

26730 Những bệnh truyền lan giữa người và gia súc / Võ Văn Ninh. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 89tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007592, PD.007593, PM.015731, PM.015732, PM.015733, PM.015734, PM.015735

26731 Từ "bài ca sư phạm" đến xuân an / Võ Quang Phúc. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007480, PD.007481, PM.015726, PM.015727, PM.015728, PM.015729, PM.015730

26732 Phòng và chống mối / Nguyễn Ngọc Kiểng. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007272, PD.007273, PM.015496, PM.015497, PM.015498, PM.015499, PM.015500

26733 Sự kỳ diệu của tự nhiên / Đức Quang. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1986. - 154tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007348, PD.007349, PM.015296, PM.015297, PM.015298, PM.015299, PM.015300

26734 Thực hành chụp ảnh / Phạm Thái Tri. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 137tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007430, PD.007431, PM.015616, PM.015617, PM.015618, PM.015619, PM.015620

26735 Nuôi bò sữa ở gia đình / Trần Nhơn. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 81tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007432, PD.007433, PM.015546, PM.015547, PM.015548, PM.015549, PM.015550

26736 Suy nghĩ về những câu Mác trả lời con gái : Truyện ngắn / Accađi Vácxbéc; Đặng Ngọc Long dịch. - In lần thứ 4, có sửa chữa. - H. : Thanh niên, 1987. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007390, PD.007391, PM.015366, PM.015367, PM.015368, PM.015369, PM.015370

26737 Chuyện ở một khoa trường đại học / I. Grêcôva; Bùi Quang Môn dịch. - H. : Thanh niên, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007939, PD.007940, PM.015456, PM.015457, PM.015458, PM.015459, PM.015460

26738 Dấu chân người lính : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Châu. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015361, PM.015362, PM.015363, PM.015364, PM.015365, PD.01873, PD.01874

26739 Hoa nở ngày em đến : Thơ / Kim Chuông. - H. : Thanh niên, 1987. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007881, PD.007882, PM.015471, PM.015472, PM.015473, PM.015474, PM.015475

26740 Bến thác : Tiểu thuyết / Văn Linh. - H. : Thanh niên, 1987. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008031, PD.008032, PM.015271, PM.015272, PM.015273, PM.015274, PM.015275

26741 Những bước dài : Truyện / N. Kanma; Mai Nhi dịch. - H. : Thanh niên, 1987. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008307, PD.008308, PM.015421, PM.015422, PM.015423, PM.015424, PM.015425

26742 Trưởng thành / Hoàng Ngọc Hà. - H. : Thanh niên, 1987. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007797, PD.007798, PM.015526, PM.015527, PM.015528, PM.015529, PM.015530

26743 Câu lạc bộ thanh niên / Đăng Trung. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Thanh niên,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007911, PD.007912, PM.016036, PM.016037, PM.016038, PM.016039, PM.016040

26744 Mùa xuân của một thiên tài : Tuổi trẻ enghen / Xtêphan Prôđép; dịch:Trần Khuyến, Cầm Tiêu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 1986. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007749, PD.007750, PM.015866, PM.015867, PM.015868, PM.015869, PM.015870

26745 Giáp mặt : Tiểu thuyết / Chu Văn. - H. : Thanh niên, 1986. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007945, PD.007946, PM.015676, PM.015677, PM.015678, PM.015679, PM.015680

26746 Viết cho các bà mẹ sinh con đầu lòng / Đỗ Hồng Ngọc. - In lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 1991. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009911, PM.019436, PM.019437, PM.021271

26747 Gió lạnh : Tiểu thuyết / Thiếu Văn Sơn. - H. : Thanh niên, 1989. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009303, PD.009304, PM.019301, PM.019302, PM.019303, PM.019304

26748 Viên ngọc trai / John Steinbeck; Đoàn Phan Chín dịch. - H. : Thanh niên, 1989. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009703, PD.009704, PM.019166, PM.019167, PM.019168, PM.019169, PM.019170

26749 Tình yêu giữa bóng tối và mặt trời : Tiểu thuyết / Manuen Côphinhô; Nguyễn Trung Đức dịch. - H. Thanh hoá : Thanh niên Nxb. Thanh hoá, 1986. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007326, PD.007327, PM.015646, PM.015647, PM.015648, PM.015649, PM.015650

26750 Tuổi trẻ LêNin : Tiểu thuyết / N. Netsvôlôđôva, L. Rêznitsencô; dịch: Trần Khuyến, Nhữ Thành, Quang Minh. - H. : Thanh niên, 1987. - 661tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007296, PD.007297, PM.015641, PM.015642, PM.015643, PM.015644, PM.015645

26751 Tình hoang mặn : Tiểu thuyết / Vũ Đức Thắng. - H. : Công an nhân dân, 1989. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009203, PD.009204, PM.019256, PM.019257, PM.019258, PM.019259, PM.019260

26752 Trả giá cuối cùng : Tiểu thuyết / Vũ Đình Minh. - H. : Công an nhân dân, 1989. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009135, PD.009136, PM.019305, PM.019306, PM.019307, PM.019308

26753 Cuộc chiến đấu thầm lặng của tôi : Hồi ký của cán bộ tình báo Liên Xô / Phin-Bi Kim; Bùi Quảng dịch. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007773, PD.007774, PM.015981, PM.015982, PM.015983, PM.015984, PM.015985

26754 Điển hình tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc / Phạm Hùng, Trần Đông. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007392, PD.007393, PM.015356, PM.015357, PM.015358, PM.015359, PM.015360

26755 Những bài đăng trên báo Le Paria (người cùng khổ) / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007919, PD.007920, PM.016041, PM.016042, PM.016043, PM.016044, PM.016045

26756 Ngô Gia Tự người cộng sản lỗi lạc / Thế Văn. - H. : Sự thật, 1987. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007388, PD.007389, PM.015611, PM.015612, PM.015613, PM.015614, PM.015615

26757 Nhiệm vụ của đoàn thanh niên / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1987. - 34tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016001, PM.016002, PM.016003, PM.016004, PM.016005, PD.007917, PD.007918

26758 Cải tổ và tư duy mới đối với nước ta và thế giới / M.X Goócbachốp. - Hà Nội Matxcơva : Sự thật APN, 1988. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018191, PM.018192, PM.018193, PM.018194, PM.018195, PD.008745, PD.008746

26759 Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại / Trường Chinh. - H. : Sự thật, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015331, PM.015332, PM.015333, PM.015334, PM.015335, PD.007346, PD.007347

26760 Bí ẩn dưới công trình / Lê Huy Hoàng. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007614, PD.007615, PM.016031, PM.016032, PM.016033, PM.016034, PM.016035

26761 Máy thời gian : Truyện khoa học viễn tưởng / H.G Oenz; Đắc Lê dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007709, PD.007710, PM.015876, PM.015877, PM.015878, PM.015879, PM.015880

26762 Giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ 1945-1954 / Nguyễn Hữu Hợp, Phạm Quang Toàn. - H. : Khoa học xã hội, 1987. - 333tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015816, PM.015817, PM.015818, PM.015819, PM.015820, PD.007574, PD.007575

26763 Phòng chống các hiện tượng phá hoại nền đường miền núi / Dương Học Hải, Hồ Chất; Phạm Văn Tỵ hiệu đính. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007719, PD.007720, PM.015801, PM.015802, PM.015803, PM.015804, PM.015805

26764 Nguồn gốc loài người / G.N Machusin; Phạm Thái Xuyên dịch. - H. Maxcơva : Khoa học và kỹ thuật Nxb. Mir, 1986. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007436, PD.007437, PM.015686, PM.015687, PM.015688, PM.015689, PM.015690

26765 Gia công tơ sợi hóa học / P. Bardon; Trần Nhật Chương dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012121, PD.012122, PM.015991, PM.015992, PM.015993, PM.015994, PM.015995

26766 Người nói chuyện với động vật / Konrad Z. Lorenz; Nguyễn Thị Hồng dịch; Đào Văn Tiến hiệu đính. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007721, PD.007722, PM.016046, PM.016047, PM.016048, PM.016049, PM.016050

2676[illegible] Anh ngữ bằng hình ảnh = English for children. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1989. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019434, PM.019435, PD.009021, PD.009022

2676[illegible] San hô đỏ : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Cẩm Thạnh. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007875, PD.007876, PM.015651, PM.015652, PM.015653, PM.015654, PM.015655

2676[illegible] Đường về quê mẹ : Thơ / Đoàn Văn Cừ. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1987. - 50tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007901, PD.007902, PM.015586, PM.015587, PM.015588, PM.015589, PM.015590

2677[illegible] Tỉnh ngộ : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Lộc. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1989. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008995, PD.008996, PM.019367, PM.019368, PM.019369, PM.019370

2677[illegible] Cây anh đào còn đó : Tiểu thuyết / Vantơ Nathíat Đích KenMan; Hoàng Ánh dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1989. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009129, PD.009130, PM.019111, PM.019112, PM.019113, PM.019114, PM.019115, PM.022402, PM.022403

2677[illegible] Cậu bé mơ mộng : Truyện vừa / Paven Vêginốp; Đỗ Hồng Chung dịch; Lại Nguyên Ân giới thiệu. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN xb", 1986. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008859, PD.008860, PM.015381, PM.015382, PM.015383, PM.015384, PM.015385

2677[illegible] Mưa khuya : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đông Thức. - H. : Tác phẩm mới Nxb.Hội nhà văn VN,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007274, PD.007275, PM.015386, PM.015387, PM.015388, PM.015389, PM.015390

2677[illegible] Sài gòn 67 : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Bổng. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1983. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004427, PD.004428, PM.015266, PM.015267, PM.015268, PM.015269, PM.015270

2677[illegible] Vùng chết : Tiểu thuyết / Xtiven King; Hiếu Trang dịch. - H. : Lao động, 1987. - 469tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008007, PD.008008, PM.015671, PM.015672, PM.015673, PM.015674, PM.015675

2677[illegible] Đời giả dối mà tôi căm ghét : Tiểu thuyết / Đ. Mamalây; Ngô Thanh Tâm dịch. - H. : Lao động,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007725, PD.007726, PM.015716, PM.015717, PM.015718, PM.015719, PM.015720

2677[illegible] Xanh biết bao thung lũng tôi yêu : Tiểu thuyết / Riciiard Lewllyn; dịch:Phan Minh Hồng, Mai Thái Lộc. - Hà Nội : Lao động, 1987. - 301tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007811, PD.007812, PM.015931, PM.015932, PM.015933, PM.015934, PM.015935

2677[illegible] Khúc quanh trên đường bằng : Truyện / Đỗ Bảo Châu. - H. : Lao động, 1987. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007891, PD.007892, PM.015486, PM.015487, PM.015488, PM.015489, PM.015490

26779 Đêm thức : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Vinh. - H. : Lao động, 1987. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008231, PD.008232, PM.015621, PM.015622, PM.015623, PM.015624, PM.015625

26780 Những kẻ đính hôn / Alexanđrô Manzôni; Nguyễn Duy Lập dịch. - H. : Văn học, 1988. - 422tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009155, PD.009156, PM.019348, PM.019349, PM.019350

26781 Những kẻ đính hôn / Alexanđrô Manzôni; Nguyễn Duy Lập dịch. - H. : Văn học, 1988. - 506tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009153, PD.009154, PM.019345, PM.019346, PM.019347

26782 Chuyện làng nho : Nho lâm ngoại sử / Ngô Kính Tử; dịch: Phan Võ, Nhữ Thành. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1989. - 412tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009267, PD.009268, PM.019357, PM.019358

26783 Chuyện làng nho : Nho lâm ngoại sử / Ngô Kính Tử; dịch: Phan Võ, Nhữ Thành. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1989. - 412tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009265, PD.009266, PM.019355, PM.019356

26784 Mắt những người đã khuất : Tiểu thuyết / Mighen ừnghen Axturiax; Ngô Vĩnh Viễn dịch. - H. : văn học, 1986. - 452tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006867, PD.006868, PM.016176, PM.016177, PM.016178

26785 Mắt những người đã khuất : Tiểu thuyết / Mighen ừnghen Axturiax; Ngô Vĩnh Viễn dịch. - H. : văn học, 1986. - 424tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006865, PD.006866, PM.016171, PM.016172, PM.016173, PM.016174, PM.016175

26786 Bên dòng sông trẹm : Tiểu thuyết / Dương Hà. - Đồng tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng tháp, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009419, PD.009420, PM.019721, PM.019722, PM.019723, PM.019724, PM.019725

26787 Bên dòng sông trẹm : Tiểu thuyết / Dương Hà. - Đồng tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng tháp, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019716, PM.019717, PM.019718, PM.019719, PM.019720, PD.009417, PD.009418

26788 Cho buồn lòng ai : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Dương Trữ La. - Sông bé : Nxb. Sông bé,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009827, PM.019765, PM.019766, PM.019767, PM.019768, PM.019769

26789 Cho buồn lòng ai : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Dương Trữ La. - Sông bé : Nxb. Sông bé,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009826, PM.019761, PM.019762, PM.019763, PM.019764

26790 Xâu chuỗi ngọc / Phương Lan. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1989. - 312tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009355, PD.009356, PM.019893, PM.019894, PM.019895

26791 Xâu chuỗi ngọc / Phương Lan. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1989. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009353, PD.009354, PM.019889, PM.019890, PM.019891, PM.019892

26792 Hoa nở về đêm : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009789, PD.009790, PM.019898, PM.019899, PM.019900

26793 Hoa nở về đêm : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009787, PD.009788, PM.019896, PM.019897

26794 Phẫu thuật bàn tay bằng hình vẽ / Bùi Văn Đức. - Tp.Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược xb" Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh xb", 1987. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009185, PD.009186, PM.019905, PM.019906

26795 Phẫu thuật bàn tay bằng hình vẽ / Bùi Văn Đức. - Tp.Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược xb" Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh xb", 1987. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009183, PD.009184, PM.019901, PM.019902

26796 Phẫu thuật bàn tay bằng hình vẽ / Bùi Văn Đức. - Tp.Hồ Chí Minh : Trường ĐH y dược xb" Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh xb", 1987. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009181, PD.009182, PM.019903, PM.019904

26797 Đôi mái đầu xanh : Truyện dài tâm lý xã hội / Thanh Thuỷ. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1990. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009299, PD.009300, PM.019943, PM.019944, PM.019945, PM.019946, PM.019947

26798 Đôi mái đầu xanh : Truyện dài tâm lý xã hội / Thanh Thuỷ. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1990. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009297, PD.009298, PM.019646, PM.019647, PM.019648, PM.019649, PM.019650

26799 Ngựa thái : Tiểu thuyết / William Diehd; dịch:Anh Tuấn, Quốc Tuấn. - H. : Lao động, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009731, PD.009732, PM.119731, PM.119732, PM.119733, PM.119734, PM.119735

26800 Ngựa thái : Tiểu thuyết / William Diehd; dịch:Anh Tuấn, Quốc Tuấn. - H. : Lao động, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009729, PD.009730, PM.019726, PM.019727, PM.019728, PM.019729, PM.019730

2680 Người mô hi can cuối cùng : Tiểu thuyết / Giêm Phênimô Cupơ; Phương Văn dịch. - H. Nghệ tĩnh : Lao động Nxb. Nghệ tĩnh, 1986. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007743, PD.007744, PM.015971, PM.015972, PM.015973, PM.015974, PM.015975

2680 Người mô hi can cuối cùng : Tiểu thuyết / Giêm Phênimô Cupơ; Phương Văn dịch. - H. Nghệ tĩnh : Lao động Nxb. Nghệ tĩnh, 1986. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007741, PD.007742, PM.015966, PM.015967, PM.015968, PM.015969, PM.015970

2680 Chuỗi hạt của hoàng hậu : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas; dịch: Trịnh Xuân Hoành, Anh Vũ. - Lao động : Nxb. Lao động, 1989. - 510tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008721, PD.008722, PM.019416, PM.019417

2680 Chuỗi hạt của hoàng hậu : Tiểu thuyết / Alexandre Dumas; dịch: Trịnh Xuân Hoành, Anh Vũ. - Lao động : Nxb. Lao động, 1989. - 418tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008719, PD.008720, PM.019412, PM.019413, PM.019414, PM.019415

2680 Tuyệt tình ca : Tiểu thuyết / Hà Triều, Hoa Phượng. - Đồng tháp : Nxb. Đồng tháp, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009393, PD.009394, PM.019907, PM.019908

2680 Chiều xuống êm đềm / Nguyễn Thị Thuỵ Vũ. - Cửu long : Nxb. Cửu long, 1990. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009385, PD.009386, PM.019706, PM.019707, PM.019708, PM.019709, PM.019710

2680 Gió xoáy thành cổ : Tiểu thuyết / Nguyễn Huy Hải Ngọc. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009453, PD.009454, PM.019826, PM.019827, PM.019828, PM.019829

2680 Tháng ngày nghiệt ngã / Đoàn Xoa. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1988. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009317, PD.009318, PM.019179, PM.019180

2680 Oan trái cuộc đời : Tiểu thuyết / Nguyễn Nam. - Đồng tháp : Nxb. Đồng tháp, 1989. - 220tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009107, PD.009108, PM.019359, PM.019360, PM.019361, PM.019362

2681 Thế giới tình của các ngôi sao, những bài ca những chuyện tình / Triệu Phong, Trịnh Đình Sĩ. - Khánh hoà : Sở VHTT Khánh hoà xb", 1989. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009033, PD.009034, PM.019496, PM.019497, PM.019498, PM.019499, PM.019500

26811 Con trai Tarzan / Edgar Rice Burroughs; Phan Vượng dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009073, PD.009074, PM.019798, PM.019799, PM.019800, PM.019801

26812 Hoa hồng nở muộn / André Maurois; Lê Giang dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1990. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009131, PD.009132, PM.019576, PM.019577, PM.019578, PM.019579, PM.019580

26813 Xuân nguyệt : Tiểu thuyết / Bette bao Lord; Hồng Giang dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009403, PD.009404, PM.019581, PM.019582, PM.019583, PM.019584, PM.019585

26814 Bệnh đái tháo đường : Tài liệu phổ cập / Lương Phán, Mai Lê Hiệp, Nguyễn Văn Quang. - Tp.Hồ Chí Minh : Hội y dược học xb", 1987. - 34tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009187, PD.009188, PM.019691, PM.019692, PM.019693, PM.019694, PM.019695

26815 Sự kỳ diệu của tự nhiên / Đức Quang. - In lần thứ 2. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009075, PD.009076, PM.019778, PM.019779, PM.019780, PM.019781

26816 Thực hành huyết học truyền máu (kỹ thuật và lâm sàng) / Trần Văn Bé. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Y học Tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 567tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019701, PM.019702, PM.019703, PM.019704, PM.019705, PD.009017, PD.009018

26817 Chân dung nàng / Robert Nathan; dịch: Hoàng ựng, Trần Phong Giao. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1989. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009259, PD.009260, PM.019001, PM.019002, PM.019003, PM.019004, PM.019005

26818 Khung rêu / Nguyễn Thị Thuỵ Vũ. - Cửu long : Nxb. Cửu long, 1990. - 329tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008961, PD.008962, PM.019751, PM.019752, PM.019753, PM.019754, PM.019755

26819 Đường đến sân ga : Truyện / Hoàng Ngọc Tuấn. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1990. - 113tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009195, PD.009196, PM.019601, PM.019602, PM.019603, PM.019604, PM.019605

26820 Streamline English : Song ngữ / Bernard Hartley, Feter Viney; Nguyễn Minh Tuấn dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, [KN]. - 334tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019458

26821 Tuổi thơ Maia Kovski : truyện ký về nhà thơ lớn Xô viết V.Maia Kovski / N. Kanma; Mai Nhi dịch. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1988. - 136tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009001, PD.009002, PM.019516, PM.019517, PM.019518, PM.019519, PM.019520

2682 Đáp án câu hỏi giáo khoa môn vật lý : Tài liệu dùng thi tốt nghiệp phổ thông, luyện thi đại học / Nguyễn Tấn Lai. - TP.Hồ Chí Minh : Sở Giáo dục TP.Hồ Chí Minh xb", 1987. - 192tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007907, PD.007908, PM.015842, PM.015843, PM.015844, PM.015845

2682 Rắn lục 3 / Walter Wager; Ngô Văn Quý dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Thành phố, 1987. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007771, PD.007772, PM.016205, PM.016206, PM.016207, PM.016208

2682 Ca dao sau giải phóng / Bảo Định Giang. - Tiền giang : Nxb.Tiền giang, 1987. - 130tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007801, PD.007802, PM.016201, PM.016202, PM.016203, PM.016204

2682 Người trí thức Việt Nam qua các chặng đường lịch sử / Vũ Khiêu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1987. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008061, PD.008062, PM.016183, PM.016184, PM.016185

2682 Quán trọ Ancutxa : Tiểu thuyết / Mikhain Xađôvêanu; Phương Thảo dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1987. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007809, PD.007810, PM.016179, PM.016180, PM.016181, PM.016182

2682 Sáu ngày của Condor : Tiểu thuyết trinh thám / James Grady; Nguyễn Đức Dương dịch. - Đà nẵng : Hội văn nghệ Quảng nam xb", 1986. - 283tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007785, PD.007786, PM.016146, PM.016147, PM.016148, PM.016149, PM.016150

2682 Viết đúng tiếng anh = Correct your english / Trần Văn Điền. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trường cao đẳng sư phạm, 1989. - 196tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019325, PM.019326, PM.019327, PM.019328, PD.008915, PD.008916

2682 English for everybody : Tiếng anh cho mọi người / Joann Petters. - Tp.Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 1989. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019418, PM.019419, PD.009019, PD.009020

2683 Khảo sát tiếng anh : Trình độ phổ thông trung học và năm thứ nhất đại học / Phan Văn Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm TP.Hồ Chí Minh, 1989. - 91tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.019420, PM.019421, PD.009439, PD.009440

2683 Trai làng quyền / Nguyễn Địch Dũng. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - H. : Văn học, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007450, PD.007451, PM.016161, PM.016162, PM.016163, PM.016164, PM.016165

2683 Địa lý các họ cây Việt Nam / Vũ Văn Chuyên, Lê Trần Chấn, Trần Hợp. - H. : Nxb. Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007594, PD.007595, PM.016026, PM.016027, PM.016028, PM.016029, PM.016030

2683 Thường thức về bản đồ học / A.M Cuprin; Đàm Xuân Tảo dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007558, PD.007559, PM.016091, PM.016092, PM.016093, PM.016094, PM.016095

2683 Với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ / Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007791, PD.007792, PM.016096, PM.016097, PM.016098, PM.016099, PM.016100

2683 Hoa từng mùa : Tập truyện ngắn Pháp / ừngđrê Môroa; dịch: Nguyễn Sinh, Đào Quang Bính. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn VN, 1985. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007694, PD.007695, PM.016101, PM.016102, PM.016103, PM.016104, PM.016105

2683 Sinh học vitamin / Lê Văn Tri, Nguyễn Ngọc Doãn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 219tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007723, PD.007724, PM.016116, PM.016117, PM.016118, PM.016119, PM.016120

2683 Nghĩ về tiềm năng kinh tế gia đình / Ngô Xuân Minh. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.016126, PM.016127, PM.016128, PM.016129, PM.016130, PD.007620, PD.007621

2683 Phương pháp cân đối liên ngành / Đỗ Hoàng Toàn, Lê Xuân Lam. - H. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007630, PD.007631, PM.016131, PM.016132, PM.016133, PM.016134, PM.016135

2683 Giữa sa mạc lửa / Nhị Hồ. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007698, PD.007699, PM.016166, PM.016167, PM.016168, PM.016169, PM.016170

2684 Nuôi trâu bò ở gia đình / Tô Du. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007554, PD.007555, PM.015821, PM.015822, PM.015823, PM.015824, PM.015825

2684 Xử trí cấp cứu nội khoa / Vũ Văn Đính. - H. : Y học, 1987. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007925, PD.007926, PM.015851, PM.015852, PM.015853, PM.015854, PM.015855

2684 Nước đi đầu tiên của bạn / A.P Xôkônxki; Đặng Tất Thắng dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007731, PD.007732, PM.015951, PM.015952, PM.015953, PM.015954, PM.015955

2684 Cách tính thức ăn cho lợn / Hoàng Văn Tiến. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1987. - 122tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007626, PD.007627, PM.015956, PM.015957, PM.015958, PM.015959, PM.015960

2684 Tìm biết qua xác chết / Guyếc gien Toóc Van;dịch: Phạm Văn Ba, Nguyễn Thị Giới; Dương Văn Ngữ hiệu đính. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007562, PD.007563, PM.016066, PM.016067, PM.016068, PM.016069, PM.016070

2684 Dấu vết khó xoá / Guyếc gien Toóc Van; Dương Văn Ngữ dịch. - In lần thứ 2, có bổ sung sửa chữa. - H. : Công an nhân dân, 1987. - 183tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007560, PD.007561, PM.016076, PM.016077, PM.016078, PM.016079, PM.016080

2684 Làm vang trái cây trong gia đình / Vũ Công Hậu. - H. : Nông nghiệp, 1987. - 21tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007588, PD.007589, PM.016071, PM.016072, PM.016073, PM.016074, PM.016075

2684 Đò trăng : Tiểu thuyết / Đặng Thư Cưu. - H. : Thanh niên, 1989. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009359, PD.009360, PM.019462, PM.019463, PM.019464, PM.019465

2684 Maria bí hiểm : Tiểu thuyết trinh thám Mỹ / John Slate; Chu Lan Nhi dịch. - H. : Phụ nữ, 1990. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009351, PD.009352, PM.019501, PM.019502, PM.019503, PM.019504, PM.019505

2684 Người đẹp tỉnh lẻ : Tiểu thuyết / Lê Quốc Minh. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1990. - 221tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008941, PD.008942, PM.019511, PM.019512, PM.019513, PM.019514, PM.019515

2685 Tiếng chim lợn trong đêm : Truyện phản gián / Nguyễn Phổ. - H. : Nxb. Hà nội, 1990. - 201tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009463, PD.009464, PM.019526, PM.019527, PM.019528, PM.019529, PM.019530

2685 Bình minh : Tiểu thuyết / Huỳnh Thắng. - H. : Nxb. Đà nẵng, 1989. - 363tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009389, PD.009390, PM.019596, PM.019597, PM.019598, PM.019599, PM.019600

2685 Hồi sức cấp cứu / Vũ Văn Đính. - Hà Nội : Trung tâm nghiên cứu chất lượng đào tạo cán bộ y
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.011794, PD.011795, PM.019736, PM.019737, PM.019738, PM.019739, PM.019740

2685 Trong vòng tay người khác / Đào Hiếu. - H. : Tác phẩm mới, 1990. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009199, PD.009200, PM.019822, PM.019823, PM.019824, PM.019825

2685 Một mùa hè vắng bóng chim / HanSuyin; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1990. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008965, PD.008966, PM.019636, PM.019637, PM.019638, PM.019639, PM.019640

26855 Xin đừng lỗi hẹn : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - H. : Quân đội nhân dân, 1990. - 348tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009363, PD.009364, PM.019626, PM.019627, PM.019628, PM.019629, PM.019630

26856 Làng võ trong cơn lốc : Tiểu thuyết / Đại Đồng. - H. : Công an nhân dân, 1990. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009413, PD.009414, PM.019621, PM.019622, PM.019623, PM.019624, PM.019625

26857 Khi mùa bằng lăng thay lá : Tiểu thuyết / Lê Hữu Thuấn. - H. : Giao thông vận tải, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009207, PD.009208, PM.018956, PM.018957, PM.018958, PM.018959, PM.018960

26858 Từ những cuộc hôn nhân bất hợp pháp / Nguyên Thành. - H. : Pháp lý, 1989. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009435, PD.009436, PM.019031, PM.019032, PM.019033, PM.019034, PM.019035

26859 Lạnh lùng : Tiểu thuyết / Nhất Linh. - H. : Nxb. ĐH và giáo dục chuyên nghiệp, 1989. - 146tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009701, PD.009702, PM.019329, PM.019330, PM.019331, PM.019332

26860 Biệt thự có giàn hoa tím : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Như Trang. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Nxb. Hà nội, 1989. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009327, PD.009328, PM.019337, PM.019338, PM.019339, PM.019340

26861 Mưa nắng tình yêu : Tiểu thuyết / Anđrê Môroa; Ngô Quân Miện dịch. - H. : Phụ nữ, 1990. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009475, PD.009476, PM.019909, PM.019910

26862 Một thời con gái : Truyện / Lê Huy Khanh. - H. : Phụ nữ, 1989. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009461, PD.009462, PM.019271, PM.019272, PM.019273, PM.019274, PM.019275

26863 Ảo ảnh trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Phụ nữ, 1989. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019196, PM.019197, PM.019198, PM.019199, PM.019200, PM.044496, PM.044497, PM.044498, PD.009697, PD.009698

26864 Băng điểm : Tiểu thuyết / Ayako Miura; Lưu Quốc Nhĩ dịch. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1990. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009533, PD.009534, PM.019921, PM.019922

26865 Bí quyết trở thành người phụ nữ dễ thương / Phụng An, Y Lan. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1991. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009079, PD.009080, PM.019915, PM.019916

2686(Mộng tình : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thanh Thuỷ. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009103, PD.009104, PM.019917, PM.019918

2686[Tình điên hay tỉnh / Phương Lan. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1990. - 350tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008979, PD.008980, PM.019786, PM.019787, PM.019788

2686[Cẩm nang phái nữ / Lưu Thị Trà My. - Đồng tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng tháp, 1990. - 185tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009083, PD.009084, PM.019770, PM.019771, PM.019772, PM.019773

2686[Quân vương và thiếp / Margaret Landon; Thái Huy Quang dịch. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009967, PD.009968, PM.019696, PM.019697, PM.019698, PM.019699, PM.019700, PM.022406, PM.022407

2687(Hoa dại bên đường : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Hồ Kim Trinh. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1989. - 127tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009041, PD.009042, PM.019671, PM.019672, PM.019673, PM.019674, PM.019675

2687[Bút nghiêng / Chu Thiên. - An giang : Nxb. Tổng hợp An giang, 1989. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009039, PD.009040, PM.019666, PM.019667, PM.019668, PM.019669, PM.019670

2687[Hoa trinh nữ : Tiểu thuyết / Thẩm Thệ Hà. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp, 1989. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009391, PD.009392, PM.019661, PM.019662, PM.019663, PM.019664, PM.019665

2687[Tính sổ cuộc đời / Vũ Hạnh. - Nghĩa bình : Nxb. Tổng hợp Nghĩa bình, 1990. - 379tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009775, PD.009776, PM.019481, PM.019482, PM.019483, PM.019484, PM.019485

2687[Vĩnh biệt Machiôra : Tiểu thuyết / Valentin Raxputin; Đào Minh Hiệp dịch. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp, 1988. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009471, PD.009472, PM.019856, PM.019857, PM.019858

2687[Duyên tình lạc bến : Tiểu thuyết / Tùng Long. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.009313, PD.009314, PM.019927, PM.019928

2687(Như hạt mưa sa : Truyện dài / Ngọc Linh. - Bình định : Nxb. Tổng hợp Bình định, 1990. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008955, PD.008956, PM.019862, PM.019863, PM.019864

2687[Một lần lầm lỡ : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Lê Thị Bạch Vân, Tùng Long. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1989. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009315, PD.009316, PM.019853, PM.019854, PM.019855

2687(Con đường hạnh phúc : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Lê Thị Bạch Vân. - Kiên giang : Nxb. Tổng hợp Kiên giang, 1990. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008899, PD.008900, PM.019802, PM.019803, PM.019804, PM.019805, PM.041467, PM.041468

2687(Cửa sổ nhà em : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc thanh. - Kiên giang : Nxb. Tổng hợp Kiên giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009673, PD.009674, PM.019741, PM.019742, PM.019743, PM.019744, PM.019745

2688(Dòng sông lấp lánh : Tiểu thuyết / Anh Động. - Hậu giang Kiên giang : Nxb. Tổng hợp Hậu giang Hội văn nghệ Kiên giang xb", 1990. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009193, PD.009194, PM.019611, PM.019612, PM.019613, PM.019614, PM.019615

2688(Vào đời: Phương pháp thành công trên đường đời dành cho bạn trẻ / Phạm Côn Sơn. - Đồng tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng tháp, 1990. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009741, PD.009742, PM.019606, PM.019607, PM.019608, PM.019609, PM.019610

2688(Thám tử tuấn kiệt ân oán bảy năm / Tường Long. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1989. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009197, PD.009198, PM.019546, PM.019547, PM.019548, PM.019549, PM.019550

2688(Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại. - Khánh hoà : Nxb. Tổng hợp Khánh hoà, 1990. - 123tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019506, PM.019507, PM.019508, PM.019509, PM.019510, PD.010395, PD.010396

2688(Sư thúc Hoà Hảo : Tiểu thuyết tư liệu / Nguyên Hùng. - Hậu giang : Nxb. Tổng hợp Hậu giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009381, PD.009382, PM.019466, PM.019467, PM.019468, PM.019469, PM.019470

2688(Thời đại lang sói : Tiểu thuyết / Bernard Clavel; Lê Khánh dịch; Nguyễn Thanh An hiệu đính. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú Khánh, 1989. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009511, PD.009512, PM.019333, PM.019334, PM.019335, PM.019336

2688(Con mắt thời gian : Tiểu thuyết / Đặng Thư Cưu. - Hậu giang : Nxb. Tổng hợp Hậu giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009457, PD.009458, PM.018996, PM.018997, PM.018998, PM.018999, PM.019000

2688(Châu về hiệp phố : Tiểu thuyết / Phú Đức. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1988. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.018961, PM.018962, PM.018963, PM.018964, PM.018965, PD.012204

2688(Hoa chiều nở muộn / Võ Thu Sơn. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1990. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009099, PD.009100, PM.019676, PM.019677, PM.019678, PM.019679, PM.019680

2688 Ba mươi năm huyết hận : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Hoài Anh. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang, 1990. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009307, PD.009308, PM.019616, PM.019617, PM.019618, PM.019619, PM.019620

2689 Hồn quê : Tiểu thuyết tình cảm xã hội / Thanh Thuỷ. - Tiền Giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009375, PD.009376, PM.019656, PM.019657, PM.019658, PM.019659, PM.019660

2689 Bẫy ngầm : Truyện vừa / Nguyễn Thị Kỳ. - Hậu giang : Nxb. Tổng hợp Hậu giang, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009681, PD.009682, PM.019651, PM.019652, PM.019653, PM.019654, PM.019655

2689 Giấc mộng vương phi : Tiểu thuyết tình cảm lịch sử / Mộng Bình Sơn. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp, 1990. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009395, PD.009396, PM.019641, PM.019642, PM.019643, PM.019644, PM.019645

2689 Nguồn sống : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Thanh Thuỷ. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009003, PD.009004, PM.019631, PM.019632, PM.019633, PM.019634, PM.019635

2689 Cuộc tình sóng gió : Tiểu thuyết / Phan Kim Huệ. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009309, PD.009310, PM.019756, PM.019757, PM.019758, PM.019759, PM.019760

2689 Nửa buổi chiều còn lại : Tiểu thuyết / Từ Kế Tường. - Tiền giang : Nxb. Tổng hợp Tiền giang,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008951, PD.008952, PM.019838, PM.019839, PM.019840

2689 Gươm bút long tuyền : Tiểu thuyết / Hoài Anh. - Hậu giang : Nxb. Tổng hợp Hậu giang, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009467, PD.009468, PM.019844, PM.019845, PM.019846

2689 Mười hai bến nước : Tiểu thuyết / Tùng Long. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp Sông bé, 1989. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009323, PD.009324, PM.019847, PM.019848, PM.019849

2689 Bệnh lý phẫu thuật dạ dày tá tràng / Nguyễn Đình Hối. - Hậu giang TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Hậu giang Trường ĐH Y dược TP.Hồ Chí Minh, 1989. - 341tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.019871, PM.019872, PM.019873, PD.009173, PD.009174

2689 Để trở thành người đàn bà tuyệt vời / Ngọc Quỳnh. - Đồng nai : Nxb. Tổng hợp Đồng nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009025, PD.009026, PM.019913, PM.019914

26900 Dưới những vì sao / A.J Cronin; Lê Khanh dịch. - H. : Lao động, 1989. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009407, PD.009408, PM.019341, PM.019342, PM.019343, PM.019344

26901 Trăng xanh : Tiểu thuyết / Sỹ Hồng. - H. : Lao động, 1989. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008897, PD.008898, PM.019774, PM.019775, PM.019776, PM.019777

26902 Sông tình - gặp lại dòng sông : Tiểu thuyết / Hoàng Minh Tường. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Lao động, 1989. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009365, PD.009366, PM.019782, PM.019783, PM.019784, PM.019785

26903 Dạ khúc : Truyện phản gián / Thiết Vũ. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 1990. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009311, PD.009312, PM.019929, PM.019930

26904 Blađ phiêu lưu ký hay bước giang hồ của thuyền trưởng Blađ / Rafael Sabatini; dịch: Trịnh Huy Ninh, Bùi Chuẩn. - H. : Lao động, 1990. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009047, PD.009048, PM.019521, PM.019522, PM.019523, PM.019524, PM.019525

26905 Người làm chứng : Tập truyện ngắn / Trần Huy Quang. - H. : Lao động, 1987. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007544, PD.007545, PM.015946, PM.015947, PM.015948, PM.015949, PM.015950

26906 Biên giới ở gần : Truyện và ký / Lê Khánh. - H. : Lao động, 1987. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007885, PD.007886, PM.015861, PM.015862, PM.015863, PM.015864, PM.015865

26907 Sự đòi hỏi đáng yêu : Tập truyện ngắn / Xuân Lục, Thái Bá Tân. - H. : Lao động, 1987. - 154tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007937, PD.007938, PM.015856, PM.015857, PM.015858, PM.015859, PM.015860

26908 SansKara : Tiểu thuyết / Anantha Muốcthy; Vũ Đình Phòng dịch. - H. : Lao động, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015836, PM.015837, PM.015838, PM.015839, PM.015840, PM.015841

26909 Lạ lùng : Tập truyện ngắn / Đỗ Thị Hiền Hoà. - H. : Lao động, 1987. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007799, PD.007800, PM.016151, PM.016152, PM.016153, PM.016154, PM.016155

26910 Đêm của những viên tướng : Tiểu thuyết / Hans Hellmut Kirst; Trường Yên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1989. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009045, PD.009046, PM.019814, PM.019815, PM.019816, PM.019817

26911 Cô gái có vết bầm trên mắt (ông gà cháu vịt) : Tiểu thuyết trinh thám / Erle Stanley Gandner; dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1989. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009211, PD.009212, PM.019351, PM.019352, PM.019353, PM.019354

26912 Một thời dang dở : Tiểu thuyết / Trần Thanh Giao. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1988. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.008969, PD.008970, PM.019321, PM.019322, PM.019323, PM.019324

26913 Đời tàn mộng tỉnh : Tiểu thuyết / Điđiê Đêcoanh; Trịnh Xuân Hoàng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1989. - 308tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008903, PD.008904, PM.019841, PM.019842, PM.019843

26914 Phái viên mật : Tiểu thuyết / Graham Greene; Trần Văn Nuôi dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1989. - 172tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009349, PD.009350, PM.019571, PM.019572, PM.019573, PM.019574, PM.019575

26915 Mùa gió chướng : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Sáng. - In lần thứ 2. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1987. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.007304, PD.007305, PM.016061, PM.016062, PM.016063, PM.016064, PM.016065

26916 Rét tháng giêng : Ký và truyện ngắn / Chu Cẩm Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ giải
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.002288, PD.002289, PD.007803, PD.007804, PD.012107, PM.016194, PM.016195, PM.016196

26917 Nỗi bất hạnh tình yêu : Tiểu thuyết / Hoàng Lại Giang. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP.Hồ Chí Minh, 1989. - 336tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009459, PD.009460, PM.019276, PM.019277, PM.019278, PM.019279, PM.019280

26918 Giúp chồng thành công / Dale Carregie; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Long an : Nxb. Long an, 1989.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009275, PD.009276, PM.018991, PM.018992, PM.018993, PM.018994, PM.018995

26919 Đêm khiêu vũ cuối cùng : Tiểu thuyết / Mặc Tuyền. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 114tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.009384, PM.019711, PM.019712, PM.019713, PM.019714, PM.019715, PD.009383

26920 Bây giờ em ở đâu : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long an : Nxb. Long an, 1989. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.008959, PD.008960, PM.019937, PM.019938

26921 Hương duyên : Tiểu thuyết / Thanh Thuỷ. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 342tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009791, PD.009792, PM.019686, PM.019687, PM.019688, PM.019689, PM.019690

26922 Nữ sinh nội trú : Tiểu thuyết / Trần áng Sơn. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009191, PD.009192, PM.019806, PM.019807, PM.019808, PM.019809

26923 Vạt áo mù sương : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Từ Kế Tường. - Long an : Nxb. Long an, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008997, PD.008998, PM.019536, PM.019537, PM.019538, PM.019539, PM.019540, PM.022265, PM.022266

26924 Con gái chị Hằng / Hà Triều, Hoa Phượng. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009105, PD.009106, PM.019531, PM.019532, PM.019533, PM.019534, PM.019535

26925 Về một chỗ nào : Tiểu thuyết / Ngọc Linh. - Long an : Nxb. Long an, 1990. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.010012, PM.019810, PM.019811, PM.019812, PM.019813

26926 Bi kịch Lệ Chi Viên / Minh Giang. - H. : Thanh niên, 1989. - 466tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009145, PD.009146, PM.019935, PM.019936

26927 Bóng ma báo oán / Nguyễn Phổ. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B455M

Số ĐKCB: PM.019911, PM.019912, PM.046050, PD.008975, PD.008976

26928 Bụi đời : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - H. : Thanh niên, 1990. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008963, PD.008964, PM.019746, PM.019747, PM.019748, PM.019749, PM.019750

26929 Những cuộc tình đã đi qua : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Thanh niên, 1989. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009067, PD.009068, PM.019941, PM.019942

26930 Đại tá không biết đùa : Tiểu thuyết / Lê Lựu. - Hà Nội : Thanh niên, 1989. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.019566, PM.019567, PM.019568, PM.019569, PM.019570, PM.043367, PM.043368, PM.043369, PD.008943, PD.008944, PD.019781

26931 Garibanđi người anh hùng áo đỏ / Trương Chính, Hữu Văn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.005366, PM.005367, PM.005368, PM.005369, PM.005370, PM.015831, PM.015832, PM.015833, PM.015834, PM.015835

26932 Số phận của bác sĩ Shannon : Tiểu thuyết tâm lý tình cảm / A.J Cronin. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1990. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.008967, PD.008968, PM.019859, PM.019860, PM.019861

26933 Cuộc du hành : Truyện khoa học viễn tưởng / Isaac Asimov; Đỗ Ngọc Giao dịch. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1989. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009069, PD.009070, PM.019818, PM.019819, PM.019820, PM.019821

2693 Tìm lại con đường xưa yêu dấu : Tiểu thuyết / Trần Bội Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009373, PD.009374, PM.019455, PM.019491, PM.019492, PM.019493, PM.019494, PM.019495

2693 Một gia đình Sài gòn / Võ Trần Nhã. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1989. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009095, PD.009096, PM.019486, PM.019487, PM.019488, PM.019489, PM.019490

2693 Mộng bá tranh hùng loạn 12 xứ quân : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Đình Tư. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1990. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.009065, PD.009066, PM.019865, PM.019866, PM.019867

2693 Khói lửa kinh kỳ (loạn 12 sứ quân) / Nguyễn Đình Tư. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1990. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009699, PD.009700, PM.019591, PM.019592, PM.019593, PM.019594, PM.019595

2693 Chim cánh cụt / Cung Tích Biền. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1989. - 402tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009037, PD.009038, PM.019551, PM.019552, PM.019553, PM.019554, PM.019555

2693 Tình ly biệt : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Thanh Hương. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1990. - 236tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.009035, PD.009036, PM.019541, PM.019542, PM.019543, PM.019544, PM.019545

2694 Vệ sinh lao động khi sử dụng thuốc trừ sâu / Bùi Thanh Tâm, Từ Thanh Chương. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1987. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007887, PD.007888, PM.016106, PM.016107, PM.016108, PM.016109, PM.016110

2694 Sổ tay thợ quấn dây máy điện / A.S Kokorep; Phan Đoài Bắc dịch; Vũ Gia Hanh hiệu đính. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1983. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005897, PD.005898, PM.009549, PM.009550

2694 Bước đường tôi đi = Lậu khố luồng hành : Sách in hai ngữ:quốc ngữ và dao / Bàn Tài Đoàn. - H. : Văn hoá, 1985. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005893, PD.005894, PM.010556, PM.010557, PM.010558, PM.010559, PM.010560

2694 Biên giới bên anh : Tiểu thuyết. - N.A Rô ma nôp; Huy Thanh dịch. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005845, PD.005846, PM.010966, PM.010967, PM.010968, PM.010969, PM.010970

2694 Tiến theo chiều dài đất nước : Ký / Lê Linh. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005843, PD.005844, PM.010711, PM.010712, PM.010713, PM.010714, PM.010715

26945 Nhịp điệu bàn tay : Thơ / Đào Ngọc Vĩnh,Tạ Hữu Yên. - H. : Lao động, 1985. - 64tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005841, PD.005842, PM.010591, PM.010592, PM.010593, PM.010594, PM.010595

26946 Sáng tạo nghệ thuật,hiện thực,con người : Giải thưởng quốc gia Liên Xô 1980 / M.B Khraptrenkô; dịch:Nguyễn Hải Hà, Lại Nguyên ụn, Duy lập dịch;Trần Đình Sử hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1984. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005837, PD.005838, PM.010203, PM.010204, PM.010205, PM.010206

26947 Lời phán quyết về Việt Nam tiếng nói của một công dân / Giơ dep a Am Tơ; Nguyễn Tấn Cưu dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 522tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005835, PD.005836, PM.009906, PM.009907, PM.009908, PM.009909, PM.009910

26948 Hồ sơ chưa kết thúc / Phùng Thiên Tân. - In lần hai,có sửa chữa. - H. : Công an nhân dân, 1985.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005827, PD.005828, PM.009632, PM.009633, PM.012340, PM.012341, PM.012342

26949 On-ga / Lu ít Ennkê Đêlanô; Nguyễn Hồng Thái dịch. - H. : Phụ nữ, 1982. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005687, PD.005688, PM.006781, PM.006782, PM.006783

26950 Giai cấp công nhân và công đoàn / Hồ Chí Minh. - H. : Lao động, 1983. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005683, PD.005684, PM.010581, PM.010582, PM.010583, PM.010584, PM.010585

26951 Kháng sinh và cách sử dụng / Phạm Khuê. - H. : Y học, 1984. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005681, PD.005682, PM.009796, PM.009797, PM.009798, PM.009799, PM.009800

26952 Kỹ thuật diễn viên / Tôporkôp; Nguyễn Nam dịch. - H. : Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005677, PD.005678, PM.010306, PM.010307, PM.010308, PM.010309, PM.010310

26953 Đầu súng trăng treo : Thơ / Chính Hữu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 58tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009557, PM.009558, PM.009559

26954 Một năm : Tập truyện / V.ử PhaLốp; Việt Tú dịch. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai, 1985. - 86tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005653, PD.005654, PM.010716, PM.010717, PM.010718, PM.010719, PM.010720

26955 Đó là khoa học tổ chức lao động / Từ Điển,Thế Đạt. - H. : Thanh niên, 1984. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005649, PD.005650, PM.010371, PM.010372, PM.010373, PM.010374, PM.010375

26956 Sức thể hiện của hình thể diễn viên / Accađi Nêmêrôpxki; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam xb", 1983. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005589, PD.005590, PM.007896, PM.007897, PM.007898, PM.007899, PM.007900

26957 Những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới / Đặng Thái Hoàng. - Hà Nội : Văn hoá, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005585, PD.005586, PM.008096, PM.008097, PM.008098, PM.008099, PM.008100, PM.026868

26958 Bước đầu học vẽ / Nguyễn Văn Tỵ. - Hà Nội : Văn hóa, 1983. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005583, PD.005584, PM.008171, PM.008172, PM.008173, PM.008174, PM.008175

26959 Đồng chí : Tiểu thuyết / Xêdarê Pavixê; Trần Thế Sơn dịch. - Đà Nẵng : Nxb.Đà Nẵng, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011146, PM.011147, PM.011148, PM.011149, PM.011150

26960 Trinh sát Hà Nội / Tôn Aí Nhân. - H. : Công an nhân dân, 1984. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005569, PD.005570, PM.012346, PM.012347, PM.012348

26961 Sân ga chiêù em đi : Thơ / Xuân Quỳnh. - In lại có sửa chữa,bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1984.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005568, PM.009911, PM.009912, PM.009913, PM.009914, PM.009915

26962 Người mẹ cầm súng : Truyện anh hùng quân đội giải phóng Miền Nam Nguyễn Thị út / Nguyễn Thi. - Tái bản theo nguyên văn của nhà xuất bản giáo dục.Phát hành 1970. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1984. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001615, PD.001616, PD.005335, PD.005336, PM.009867, PM.009868, PM.009869, PM.009870

26963 Trên tuyến lửa / Giang Nam. - Long An : Sở văn hoá thông tin Long An xb", 1984. - 78tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005333, PD.005334, PM.009871, PM.009872, PM.009873, PM.009874, PM.009875

26964 Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc bộ / Trần Từ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1984. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005323, PD.005324, PM.012376, PM.012377, PM.012378

26965 Kế hoạch hoá gia đình ở Việt Nam / Hoàng Đình Cầu. - Hà Nội : Y học, 1985. - 48tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005319, PD.005320, PM.010321, PM.010322, PM.010323, PM.010324, PM.010325

26966 Vệ sinh nghề nghiệp : Một số ngành sản xuất chủ yếu / Nguyễn Bát Can. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005317, PD.005318, PM.012409, PM.012410, PM.012411

26967 Điện biên phủ thời gian và không gian / Hữu Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 1984. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005307, PD.005308, PM.009371, PM.009372, PM.009373, PM.009374, PM.009375

26968 Trên nền tháp : Ca dao, thơ, bút ký / Bảo Định Giang. - Đồng Tháp : Sở văn hoá thông tin xb",
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005305, PD.005306, PM.009271, PM.009272, PM.009273, PM.009274, PM.009275

26969 Cột mốc giữa lòng sông = Ndêx Nxêz cxuk hâur plơur Dêx : Truyện ký / Mã A Lềnh. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 54tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005303, PD.005304, PM.009582, PM.009583, PM.009584

26970 Trong vùng tam giác sắt : Tiểu thuyết / Nam Hà. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1984. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005535, PD.005536, PM.010296, PM.010297, PM.010298, PM.010299, PM.010300

26971 Có những con đường có những dòng sông : Tập truyện / Lương Hiền. - H. : Quân đội nhân dân,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005533, PD.005534, PM.010601, PM.010602, PM.010603, PM.010604, PM.010605

26972 Phong cách làm việc kiểu Lê Nin trong công tác và sự lãnh đạo của đảng / M.M Vaxerơ. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005527, PD.005528, PM.010361, PM.010362, PM.010363, PM.010364, PM.010365

26973 Vinh Bến Thuỷ / Bùi Thiết. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005261, PD.005262, PM.009156, PM.009157, PM.009158, PM.009159, PM.009160

26974 Tuổi trẻ với sự nghiệp bảo vệ an ninh tổ quốc / Vũ Mão. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1984. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009881, PM.009882, PM.009883, PM.009884, PM.009885

26975 Thành cổ Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1985. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005255, PD.005256, PM.009456, PM.009457, PM.009458, PM.009459, PM.009460

26976 Chiếc áo cưới : Tập kịch / Sâm Thương, Lưu Trọng Văn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1984. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005293, PD.005294, PM.012352, PM.012353, PM.012354

26977 Sau cành vi ô lét : Truyện tình báo / Ngô Tất Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội cộng tác với sở văn hoá thông tin Long An, 1984. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005509, PD.005510, PM.010224, PM.010225

26978 Sắc biển / Ngô Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 134tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005507, PD.005508, PM.012319, PM.012320, PM.012321

2697 Trần trụi giữa bầy sói / Brunô, Apitz; Xuân Oanh, Hoàng Tố Vân dịch và giới thiệu. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 612tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005373, PD.005374, PM.008056, PM.008057, PM.008058, PM.008059, PM.008060

2698 Thường thức về các bệnh thần kinh / Nguyễn Chương. - Hà Nội : Y học, 1985. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005279, PD.005280, PM.009801, PM.009802, PM.009803, PM.009804, PM.009805

2698 Ngôi sao biên cương Quách Văn Rạng / Trần Hữu Tòng. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 55tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005371, PD.005372, PM.010071, PM.010072, PM.010073, PM.010074, PM.010075

2698 Những vọng gác vô hình : Tiểu thuyết tình báo / Iuri Kôrônkốp; dịch:Phạm Hùng Sơn, Văn Thanh Hải Hoa. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004999, PD.005000, PD.005361, PD.005362, PM.008901, PM.008902, PM.008903, PM.008904, PM.008905, PM.008906, PM.008907,

2698 Các loại phân bón đối với thâm canh / Nguyễn Thanh Hùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005237, PD.005238, PM.012391, PM.012392, PM.012393

2698 Vì hạnh phúc gia đình trẻ / Đặng Kim Thanh. - H. : Phụ nữ, 1984. - 57tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005177, PD.005178, PM.009001, PM.009002, PM.009003, PM.009004, PM.009005

2698 Những ngày không yên tĩnh : Truyện và ký / Văn Lê. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ, 1981.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005175, PD.005176, PM.009316, PM.009317, PM.009318, PM.009319, PM.009320

2698 Lão thầy pháp và gã bán thuốc Sơn đông : Truyện cảm giác / Trần Tử Văn. - Hà Nội : Nxb.Văn nghệ, 1983. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005223, PD.005224, PM.009554, PM.009555, PM.009556

2698 Quy luật của muôn đời : Tiểu thuyết-Giải thưởng Lê Nin 1980 / Nôđar Đumbatzê; Phạm Mạnh Hùng dịch. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 293tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005123, PD.005124, PM.010761, PM.010762, PM.010763, PM.010764, PM.010765

2698 Độ nóng mặt trời : Tập truyện vừa / Nghiêm Đa Văn. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005121, PD.005122, PM.008191, PM.008192, PM.008193, PM.008194, PM.008195

2698 Thơ / Sóng Hồng. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005117, PD.005118, PM.007996, PM.007997, PM.007998, PM.007999, PM.008000

26990 Mùa xuân chia nửa cho ai : Truyện / Vũ Lê Mai. - Hà Nội : Phụ nữ, 1983. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005115, PD.005116, PM.007991, PM.007992, PM.007993, PM.007994, PM.007995

26991 Lễ hội "truyền thống và hiện đại" / Thu Linh,Đặng Văn Lung. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009560, PM.009561, PM.009562

26992 Phẫu thuật bệnh viêm màng ngoài tim / Nguyễn Đoàn Hồng. - Hà Nội : Y học, 1984. - 111tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005085, PD.005086, PM.009606, PM.009607

26993 Đèo mưa bay : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1983. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005109, PD.005110, PM.009594, PM.009595

26994 Khẩu súng hành quân : Thơ / Liên Nam. - Hà Nội : Giải phóng, 1970. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005107, PD.005108, PM.008156, PM.008157, PM.008158, PM.008159, PM.008160

26995 Miền đất mặt trời : Tập truyện / Thao Trường. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1984. - 133tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005071, PD.005072, PM.009622, PM.009623

26996 Mùa lá rụng trong vườn : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1986. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012325, PM.012326, PM.012327

26997 Mùa rẫy : Truyện / Nam Hà. - Hà Nội : Thanh niên, 1984. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005075, PD.005076, PM.008986, PM.008987, PM.008988, PM.008989, PM.008990

26998 Tổ chức quản lý nghề nuôi cá trong hợp tác xã / Nguyễn Duy Khoát, Vũ Duy Chiêu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001003, PD.001004, PM.001481, PM.001482, PM.001483, PM.001484, PM.001485

26999 Ván khuôn và công tác ván khuôn / Tống Văn Hăng, Vũ Trọng Hồng. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005515, PD.005516, PM.009891, PM.009892, PM.009893, PM.009894, PM.009895

27000 Trồng cây ăn quả trong vườn / Vũ Công Hậu, Lê Quang Mai, Đinh Văn Đức. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005265, PD.005266, PM.009106, PM.009107, PM.009108, PM.009109, PM.009110

27001 Nuôi vịt ngỗng chăn thả / Đào Đức Long, Nguyễn Chí Bảo. - H. : Nông nghiệp, 1979. - 209tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005659, PD.005660, PM.008216, PM.008217, PM.008218, PM.008219, PM.008220

27002 Vấn đề tổ chức ngành chăn nuôi lợn tập thể theo hướng tập trung chuyên môn hoá trên địa bàn huyện / Nguyễn Dương Đán. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.006166, PM.006167, PM.006168, PM.006169, PM.006170, PM.009331, PM.009332, PM.009333, PM.009334, PM.009335

27003 Bệnh và ký sinh trùng ong mật / Alfred Borchert; Trịnh Văn Thịnh dịch. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009702, PM.009703

27004 Kỹ thuật vận chuyển cá sống : Công trình được giải thưởng huy chương bạc / Phạm Văn Trang. - In lần thứ ba có bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005671, PD.005672, PM.011056, PM.011057, PM.011058, PM.011059, PM.011060

27005 Rừng và xây dựng vốn rừng / Nguyễn Tuy. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005831, PD.005832, PM.010561, PM.010562, PM.010563, PM.010564, PM.010565

27006 Vì hoà bình và an ninh ở Đông Nam á và thế giới / Nguyễn Cơ Thạch. - Hà Nội : Sự thật, 1984.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005095, PD.005096, PM.009171, PM.009172, PM.009173, PM.009174, PM.009175

27007 Đẩy lùi nguy cơ chiến tranh bảo vệ hoà bình và sự sống / Hoàng Tùng. - Hà Nội : Sự thật, 1984.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005097, PD.005098, PM.009016, PM.009017, PM.009018, PM.009019, PM.009020

27008 Bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa / Thạch Toàn. - Hà Nội : Sự thật, 1983. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009296, PM.009297, PM.009298, PM.009299, PM.009300

27009 Thư vào Nam / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005513, PD.005514, PM.010066, PM.010067, PM.010068, PM.010069, PM.010070

27010 Vấn đề phân phối lưu thông trong một số thời kỳ đặc biệt của lịch sử nền kinh tế quốc dân Liên Xô / Lưu Công Thư, Hoàng Yến. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009131, PM.009132, PM.009133, PM.009134, PM.009135

27011 Báo chí Việt Nam / Hồng Chương. - H. : Sự thật, 1985. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005669, PD.005670, PM.010251, PM.010252, PM.010253, PM.010254, PM.010255

27012 Những nhiệm vụ cấp bách trong công tác cải tiến quản lý kinh tế / Tố Hữu. - H. : Sự thật, 1984.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005829, PD.005830, PM.009624, PM.009625

2701[illegible] Tuyển chọn và đào tạo vận động viên bơi trẻ / N.G Bulgacôva; Phạm Trọng Thanh dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1983. - 184tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007936, PM.007937, PM.007938, PM.007939, PM.007940

2701[illegible] Lời khuyên người tập chạy / Xchip Senkơman; Quang Hưng dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005049, PD.005050, PM.009361, PM.009362, PM.009363, PM.009364, PM.009365

2701[illegible] Đi bộ thể thao / AL. Phơrúctốp; Nguyễn Quang dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 71tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005043, PD.005044, PM.008543, PM.008544, PM.008545

2701[illegible] Sức khoẻ vẻ đẹp thể dục thể thao với các lứa tuổi / Đào Duy Thư. - In lần thứ 3 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1983. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005041, PD.005042, PD.007168, PM.007971, PM.007972, PM.007973, PM.007974, PM.007975

2701[illegible] Trò chơi vận động : Dùng trong trường phổ thông cơ sở / Phan Đức Phú, Trần Đồng Lâm. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005039, PD.005040, PM.008016, PM.008017, PM.008018, PM.008019, PM.008020

2701[illegible] Bạn hiểu gì khi xem bóng đá? / Ô, Cutrêrencô, Nhêmirôpxky; Trần Duy Ly dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 87tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005179, PD.005180, PM.009266, PM.009267, PM.009268, PM.009269, PM.009270

2701[illegible] Thể dục chữa bệnh tại nhà / O, Senbee; Đào Duy Thư dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005311, PD.005312, PM.010221, PM.010222, PM.010223

2702[illegible] Bảo vệ rơle / N.V Tsernôbrôbôvôv; dịch: Trần Đình Chân, Đậu Đình San; Trần Đình Long hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005277, PD.005278, PM.007828, PM.007829, PM.007830, PM.007831

2702[illegible] Tủ lạnh gia đình và máy điều hoà nhiệt độ / Nguyễn Xuân Tiên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005273, PD.005274, PM.009221, PM.009222, PM.009223, PM.009224, PM.009225

2702[illegible] Hệ sinh thái nông nghiệp / Đào Thế Tuấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 173tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005281, PD.005282, PM.009261, PM.009262, PM.009263, PM.009264, PM.009265

2702 Tranzito?...thật là đơn giản! / E. Aisberg; Đàm Trung Đồn dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005379, PD.005380, PM.008971, PM.008972, PM.008973, PM.008974, PM.008975

2702 Người lãnh đạo trong hệ thống quản lý sản xuất / Ia.V Radtsenko; dịch: Lê Trọng Hiển, Lê Hữu Cát Điền. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005505, PD.005506, PM.009926, PM.009927, PM.009928, PM.009929, PM.009930

2702 Đối xứng trong thế giới phân tử / I.X Đmitriev. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 142tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008061, PM.008062, PM.008063, PM.008064, PM.008065

2702 Ông khói công nghiệp / Nguyễn Xuân Bích; Nguyễn Đình Cống hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005521, PD.005522, PM.009981, PM.009982, PM.009983, PM.009984, PM.009985

2702 Công việc của rễ / Nguyễn Đình Huyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005309, PD.005310, PM.009523, PM.009524, PM.009525

2702 Khuếch đại điện tử bán dẫn vi điện tử / Phạm Văn Đương. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005313, PD.005314, PM.007906, PM.007907, PM.007908, PM.007909, PM.007910

2702 Dung môi trong hóa học hữu cơ / Christian Reichardt; Đoàn Duy Lục dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005571, PD.005572, PM.008196, PM.008197, PM.008198, PM.008199, PM.008200

2703 Di truyền học vi khuẩn / A.P Pekhov; dịch: Kiều Hữu ảnh, Đỗ Mạnh Hưng. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005573, PD.005574, PM.008051, PM.008052, PM.008053, PM.008054, PM.008055

2703 Cơ sở khí hậu học của thiết kế kiến trúc / Phạm Ngọc Đăng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005591, PD.005592, PM.002731, PM.002732, PM.002733, PM.002734, PM.002735, PM.008373, PM.008374, PM.008375

2703 Giun tròn ký sinh ở chim và gia cầm Việt Nam / Phan Thế Việt. - H. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005891, PD.005892, PM.009791, PM.009792, PM.009793, PM.009794, PM.009795

2703 Chuẩn hạt những ý tưởng và nguyên lý của vật lý chất rắn lượng tử / M.I Kaganov, I.M Lifsitx; dịch: Trần Ngọc Hoà, Nguyễn Đạt. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 88tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005173, PD.005174, PM.008941, PM.008942, PM.008943, PM.008944, PM.008945

27034 Sách tra cứu nhiệt luyện thép dụng cụ / Lê Dương Linh, Đặng Lê Toàn, Tạ Anh Tuấn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005189, PD.005190, PM.008011, PM.008012, PM.008013, PM.008014, PM.008015

27035 Chất khoáng trong nuôi dưỡng động vật nông nghiệp / A. Hennig; Lê Văn Thọ dịch; Nguyễn Tài Lương hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 248tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005275, PD.005276, PM.008961, PM.008962, PM.008963, PM.008964, PM.008965

27036 Kỹ thuật trồng một số rau đậu xuất khẩu / Nguyễn Mân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005229, PD.005230, PM.009046, PM.009047, PM.009048, PM.009049, PM.009050

27037 Kỹ thuật trồng bắp ở các tỉnh phía Nam / Võ Đình Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005167, PD.005168, PM.009011, PM.009012, PM.009013, PM.009014, PM.009015

27038 Kỹ thuật nuôi và khai thác ong mật / Tạ Thành Cấu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009515, PM.009516, PM.009517, PM.009518

27039 Cuộc tháo chạy tán loạn / Frank Snepp; Ngô Dư dịch; Thành Tín hiệu đính. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1985. - 385tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005125, PD.005126, PM.010471, PM.010472, PM.010473, PM.010474, PM.010475

27040 Đất gia định xưa / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1984. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012400, PM.012401, PM.012402

27041 Từ Điện Biên Phủ đến 30-4 / Thép Mới. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005369, PD.005370, PM.010756, PM.010757, PM.010758, PM.010759, PM.010760

27042 Đấu tranh giai cấp trong chặng đầu thời kỳ qúa độ / Nguyễn Văn Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1984. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005283, PD.005284, PM.009246, PM.009247, PM.009248, PM.009249, PM.009250

27043 Tuyển dụng và cho thôi việc / Huỳnh Văn Kha, Trần Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1984. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005375, PD.005376, PM.009441, PM.009442, PM.009443, PM.009444, PM.009445

27044 Công nghiệp phục vụ nông nghiệp / Hồ Đức Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005299, PD.005300, PM.012379, PM.012380, PM.012381

27045 Người thầy giáo xã hội chủ nghĩa / Nguyễn Văn Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012367, PM.012368, PM.012369

27046 Cơ sở ngữ pháp tiếng việt / Nguyễn Kim Thản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009836, PM.009837, PM.009838, PM.009839, PM.009840

27047 Chị ba Thi và hột gạo / Hoài Bắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1985. - 89tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005067, PD.005068, PM.010416, PM.010417, PM.010418, PM.010419, PM.010420

27048 Thành phố bất khuất / Nguyên Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005081, PD.005082, PM.009436, PM.009437, PM.009438, PM.009439, PM.009440

27049 Đại số phổ dụng / P. Côn; Trần Văn Hạo dịch. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005037, PD.005038, PM.010681, PM.010682, PM.010683, PM.010684, PM.010685

27050 Chi tiết máy : Sách dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp / Hoàng Hồng, Nguyễn Thanh Xuyên, Ngô Minh Đức. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005241, PD.005242, PM.009416, PM.009417, PM.009418, PM.009419, PM.009420

27051 Tuyển tập các bài toán và bài tập hoá học / Z.E Gonbraikh; Trần Vịnh dịch; Lê Chí Kiên hiệu đính. - Xuất bản lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1980. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009704, PM.009705

27052 Bài tập thuỷ lực và cung cấp nước trong nông nghiệp / Nguyễn Thanh Tùng. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1982. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005267, PD.005268, PM.007946, PM.007947, PM.007948, PM.007949, PM.007950

27053 Nhân chủng học Đông Nam á / Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005271, PD.005272, PM.008166, PM.008167, PM.008168, PM.008169, PM.008170

27054 Văn học phương tây thế kỷ XVIII / Phùng Văn Tửu, Đỗ Ngoạn. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 543tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012061, PM.012062, PM.012063, PM.012064, PM.012065

27055 Người bán mình / Anghen Maria Đêlêra; Vũ Việt dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn VN, 1985. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005091, PD.005092, PM.012322, PM.012323, PM.012324

27056 Giấc mơ : Kịch thơ / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005105, PD.005106, PM.008021, PM.008022, PM.008023, PM.008024, PM.008025

27057 Hương hoa Ngọc Lan : Tập truyện / Hồng Chương. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 145tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005111, PD.005112, PM.008071, PM.008072, PM.008073, PM.008074, PM.008075

27058 Lỗi lầm : Tiểu thuyết / Atônix Samarakix; Quang Chiến dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005119, PD.005120, PM.008851, PM.008852, PM.008853

27059 Khoảng cách giữa lời : Tập thơ / Bằng Việt. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1984. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005289, PD.005290, PM.009351, PM.009352, PM.009353, PM.009354, PM.009355

27060 Thời gian gọi : Thơ / Gia Ninh. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn, 1983. - 58tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005249, PD.005250, PM.009381, PM.009382, PM.009383, PM.009384, PM.009385

27061 ánh trăng : Thơ / Nguyễn Duy. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn VN, 1984. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009511, PM.009512, PM.009513, PM.009514

27062 Lặng im mùa hạ / Nguyễn Thái Vận, Xuân Tùng, Hoàng Vũ Thuật. - H. : Tác phẩm mới, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005647, PD.005648, PM.009876, PM.009877, PM.009878, PM.009879

27063 Thao thức : Tiểu thuyết / Alêch Xanđrơ Krôn; Hoàng Hữu Phê dịch; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn Việt Nam, 1983. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005817, PD.005818, PM.008488, PM.008489, PM.008490, PM.008491, PM.008492

27064 Thao thức : Tiểu thuyết / Alêch Xanđrơ Krôn; Hoàng Hữu Phê dịch. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn Việt nam, 1983. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005815, PD.005816, PM.008483, PM.008484, PM.008485, PM.008486, PM.008487

27065 Sau những tháng năm : Thơ / Xuân Hoài, Trịnh Hoài Giang, Mai Ngọc Thanh. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn Việt Nam, 1983. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005689, PD.005690, PM.009091, PM.009092, PM.009093, PM.009094, PM.009095

27066 Thời gian của người / Nguyễn Khải. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005903, PD.005904, PM.010981, PM.010982, PM.010983, PM.010984, PM.010985

27067 Hoa hồng mua chịu : Tiểu thuyết / Enxa Toriôlê; dịch: Trần An Xuyên, Trần An Thành. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn, 1985. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005907, PD.005908, PM.012307, PM.012308, PM.012309, PM.012310

27068 Cỏ xuân : Truyện ngắn / Sỹ Hồng. - H. : Tác phẩm mới, 1984. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005895, PD.005896, PM.010871, PM.010872, PM.010873, PM.010874, PM.010875

27069 Nơi ta có mặt : Tập thơ / Phạm Đức, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Văn Chương. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005901, PD.005902, PM.010326, PM.010327, PM.010328, PM.010329, PM.010330

27070 Chiến trường sống và viết. - H. : Tác phẩm mới Nxb. Hội nhà văn, 1984. - 356tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005849, PD.005850, PM.011066, PM.011067, PM.011068, PM.011069, PM.011070

27071 Thơ từ địa ngục trần gian : Sưu tập thơ ca của các chiến sĩ cách mạng sáng tác trong nhà tù Mỹ - Nguỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005847, PD.005848, PM.010866, PM.010867, PM.010868, PM.010869, PM.010870

27072 Biển nắng : Truyện và ký. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 179tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005839, PD.005840, PM.011131, PM.011132, PM.011133, PM.011134, PM.011135

27073 Mười lời khuyên bảo vệ sức khoẻ người có tuổi. - In lần thứ 2. - H. : Y học, 1984. - 32tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005833, PD.005834, PM.009396, PM.009397, PM.009398, PM.009399, PM.009400

27074 Mặt đất và bầu trời : Tập truyện ngắn Cuba / Nhiều người dịch. - H. : Lao động, 1984. - 170tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005825, PD.005826, PM.009146, PM.009147, PM.009148, PM.009149, PM.009150

27075 Bản Eluýt vĩnh cửu : Tập truyện ngắn Latva hiện đại. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1985. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005823, PD.005824, PM.012334, PM.012335, PM.012336

27076 Tiếp khắc ngày nay. - H. : Sự thật, 1985. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005675, PD.005676, PM.011061, PM.011062, PM.011063, PM.011064, PM.011065

27077 Sóng gió một vùng biển : Tập truyện và ký. - H. : Thanh niên, 1985. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005673, PD.005674, PM.011081, PM.011082, PM.011083, PM.011084, PM.011085

27078 Bài giải các đề thi tuyển sinh đại học các tỉnh phía Bắc1974-1983 : Toán học / Nguyễn Trọng Bá, Đoàn Văn Bản sưu tầm và giải. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005663, PD.005664, PM.009276, PM.009277, PM.009278, PM.009279, PM.009280

27079 Kinh nghiệm công đoàn cơ sở tham gia xây dựng Đảng. - H. : Lao động, 1985. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005651, PD.005652, PM.010621, PM.010622, PM.010623, PM.010624, PM.010625

27080 Truyện dân gian Châu á / Dịch: Nguyễn Văn Sỹ, Nguyễn Huy Lư. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1985. - 259tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài, văn học Châu á)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010056, PM.010057, PM.010058, PM.010059, PM.010060

27081 300 sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong gia công cơ khí / Phạm Quang Lê (b.s); Nguyễn Mạnh Khang hiệu đính. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1984. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008981, PM.008982, PM.008983, PM.008984, PM.008985

27082 Tiêu chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo cho các công trình kiến trúc. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Xây dựng, 1983. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005587, PD.005588, PM.007876, PM.007877, PM.007878, PM.007879, PM.007880

27083 Những vấn đề quy hoạch đô thị và dân cư / Dịch: Đào Trọng Năng, Nguyễn Thục ý. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1984. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005581, PD.005582, PM.007746, PM.007747, PM.007748, PM.007749, PM.007750

27084 Cây lúa long phụng : Truyện và ký. - Long an : Hội văn học nghệ thuật sở VHTT xb", 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005575, PD.005576, PM.008231, PM.008232, PM.008233, PM.008234, PM.008235

27085 Bản nhạc xanh : Tập thơ - văn. - Hà Nội : Thanh niên, 1984. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005331, PD.005332, PM.009851, PM.009852, PM.009853, PM.009854, PM.009855

2708(Giáo trình thống kê công nghiệp / (B.s): Nguyễn Thiệp, Nguyễn Cao Thường, Trương Văn Phúc; Trần Thường (ch.b). - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 535tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003935, PM.003936

2708(Truyện cổ mảng / Sưu tầm và biên soạn: Mạc Đình Di, Châu Hồng Thuỷ, Lý A Sán. - Hà Nội : Văn hoá, 1985. - 77tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005529, PD.005530, PM.010721, PM.010722, PM.010723, PM.010724, PM.010725

2708(Nguồn sáng Trị an : Tập truyện và ký nhiều tác giả. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009216, PM.009217, PM.009218, PM.009219, PM.009220

2708(Từ người thợ đến trang viết. - Hà Nội : Lao động, 1984. - 175tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005287, PD.005288, PM.009386, PM.009387, PM.009388, PM.009389, PM.009390

2709(Anh thợ xay vui tính : Dân ca và thơ dân gian một số nước trên thế giới. - Hà Nội : Tác phẩm mới Nxb hội nhà văn VN, 1984. - 109tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005285, PD.005286, PM.009411, PM.009412, PM.009413, PM.009414, PM.009415

2709(Bông tràm : Truyện ngắn. - Kiên Giang : Hội văn nghệ Kiên Giang xb, 1985. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005367, PD.005368, PM.010971, PM.010972, PM.010973, PM.010974, PM.010975

2709(Di truyền học quần thể dùng cho các nhà chọn giống động vật / W. Stahl, D.Rasch, R.Siler, J.Vahal; dịch: Trương Xuân Ngọc, Đỗ Lê Thăng, Nguyễn Xuân Hồng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005235, PD.005236, PM.012358, PM.012359, PM.012360

2709(Thơ văn á nam Trần Tuấn Khải / Xuân Diệu giới thiệu; Lữ Huy Nguyên sưu tầm tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009126, PM.009127, PM.009128, PM.009129, PM.009130

2709(Từ điển thiên văn học / Trương Cam Bảo; Nguyễn Mậu Tùng hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 471tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005183, PD.005184, PM.007886, PM.007887, PM.007888, PM.007889, PM.007890

2709(Sổ tay khí tượng thuỷ văn 1985. - Tp. Hồ Chí Minh : Phân viện khí tượng thuỷ văn Tp. Hồ Chí Minh xb", 1984. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005181, PD.005182, PM.009306, PM.009307, PM.009308, PM.009309, PM.009310

27096 Sơ lược tỉnh Cửu Long-Kỷ niệm 250 năm thành lập tỉnh / Bùi Quang Huy (ch.b); Hưởng Triều, Năm Vận, Hoàng Vân... (b.s). - Cửu Long : Ban tuyên huấn tỉnh Cửu long xb", 1982. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009446, PM.009447, PM.009448, PM.009449, PM.009450

27097 Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp đại học môn lý luận chính trị : Dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011606, PM.011607, PM.011608, PM.011609, PM.011610

27098 Lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trên thị trường. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009471, PM.009472, PM.009473, PM.009474, PM.009475

27099 Binh đoàn phía Nam : Tập truyện và ký. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1984. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005227, PD.005228, PM.008951, PM.008952, PM.008953, PM.008954, PM.008955

27100 Sư tử biển : Tập truyện hình sự và vượt biên. - Đặc khu Vũng tàu - Côn đảo : Sở văn hóa thông tin Vũng Tàu xb", 1983. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005221, PD.005222, PM.009602, PM.009603

27101 Ở mỗi một người : Truyện ngắn. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005113, PD.005114, PM.007941, PM.007942, PM.007943, PM.007944, PM.007945

27102 Bước đường quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008936, PM.008937, PM.008938, PM.008939, PM.008940

27103 Những người thợ giỏi ngành thuỷ lợi : Phong trào chủ máy giỏi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005047, PD.005048, PM.010121, PM.010122, PM.010123, PM.010124, PM.010125

27104 Kỹ thuật trồng và chế biến đậu nành. - H. : Nông nghiệp, 1984. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005051, PD.005052, PM.009966, PM.009967, PM.009968, PM.009969, PM.009970

27105 Chủ nghĩa xã hội và tri thức / Nguyễn Duy Thông (ch.b), Vũ Cao Đàm, Nguyễn Trọng Chuẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005053, PD.005054, PM.010131, PM.010132, PM.010133, PM.010134, PM.010135

2710(Việt Nam - Điện Biên Phủ bản anh hùng ca của thời đại. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 131tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005057, PD.005058, PM.009116, PM.009117, PM.009118, PM.009119, PM.009120

2710' Lối thoát cuối cùng : Tập truyện các nước Đông Nam á. - Hà Nội : Lao động, 1985. - 190tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005065, PD.005066, PM.009786, PM.009787, PM.009788, PM.009789, PM.009790

2710(Bông hồng của Bác / Trần Đình Việt, Trần Đương, Bích Hường sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005069, PD.005070, PM.010381, PM.010382, PM.010383, PM.010384, PM.010385

2710(Lửa Prômêtê : Thần thoại Hy lạp chọn lọc / Hồ Quý dịch. - Đà nẵng : Nxb. Quảng nam Đà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009141, PM.009142, PM.009143, PM.009144, PM.009145

2711(Những trái tim đồng chí : Tập thơ văn chọn lọc về tình hữu nghị Việt Nam cộng hoà dân chủ Đức. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1983. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005101, PD.005102, PM.003441, PM.003442, PM.003443, PM.003444, PM.003445

2711' Những chuyện thánh thần. - Vĩnh Phú : Sở VHTT xb", 1983. - 103tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005103, PD.005104, PM.008151, PM.008152, PM.008153, PM.008154, PM.008155

2711(Cù lao tràm : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Hải phòng : Nxb. Hải phòng, 1985. - 235tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006466, PM.011821, PM.011822, PM.011823, PM.011824, PM.011825

2711(Cù lao tràm : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1985. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006465, PM.011816, PM.011817, PM.011818, PM.011819, PM.011820

2711(Cái chết vô ích của tôm siu sơn / Klau Unrich; dịch: Nguyễn Sơn Thạch, Lê Viết Thái, Nguyễn Khang. - H. : Thể dục thể thao, 1985. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006329, PD.006330, PM.012171, PM.012172, PM.012173, PM.012174, PM.012175

2711(Viên sỏi trắng : Tập truyện điều tra và xét xử các vụ án / Iax Kixelep, Lêônít Bôlêrốp; dịch: Lê Nhân, Nguyễn Hồng Thanh, Nam Hồng. - H. : Pháp lý, 1985. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006273, PD.006274, PM.010341, PM.010342, PM.010343, PM.010344, PM.010345

2711(Hãy làm quen với thể dục / I.V Sêpherơ; Lương Kim Chung dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1985.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006287, PD.006288, PM.11511, PM.11512, PM.11513, PM.11514, PM.11515

2711 Đuổi bắt quái hình : Truyện tình báo Liên Xô / Nicôlai Tôman; Trần Khang dịch. - Lâm đồng : Sở VHTT Lầm đồng xb", 1985. - 100tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005909, PD.005910, PM.010431, PM.010432, PM.010433, PM.010434, PM.010435

2711 Xã hội học Mác - Lênin / V. Đôbơrianốp. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 345tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011921, PM.011922, PM.011923, PM.011924, PM.011925

2711 100=Một trăm trò chơi khoẻ / Phạm Tiến Bình. - In lần thứ 2, có bổ sung và sửa chữa. - H. : Thể dục thể thao, 1985. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005915, PD.005916, PM.012226, PM.012227, PM.012228, PM.012229, PM.012230

2712 Lên ngang tầm các yêu cầu của chủ nghĩa xã hội phát triển : Một số vấn đề cấp bách về lý luận, chiến lược và sách lược của Đảng cộng sản Liên Xô / C.U Trecnencô. - H. : Sự thật, 1985. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005917, PD.005918, PM.012131, PM.012132, PM.012133, PM.012134, PM.012135

2712 Tình yêu trong mưa / Maghib Macphuz; Đức Chính dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005927, PD.005928, PM.010446, PM.010447, PM.010448, PM.010449, PM.010450

2712 Đầu giáo sư Đô-oen / Alêcxandrơ Bêliaép; Kim Hải dịch. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 1985.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005931, PD.005932, PM.011481, PM.011482, PM.011483, PM.011484, PM.011485

2712 Tiếng gọi nơi hoang dã : Tập truyện / Giăc Lăndơn; dịch: Mạnh Chương, Nguyễn Công Aí, Vũ Tuấn Phương. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 1983. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005685, PD.005686, PM.010396, PM.010397, PM.010398, PM.010399, PM.010400

2712 Kịch : Tuyển chọn / Vichto Huygô; Dịch: Đỗ Đức Hiểu, Phan Thị Miến; Phùng Văn Tửu giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 427tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012011, PM.012012, PM.012013, PM.012014, PM.012015, PD.011924

2712 Trên bờ sông hoang vắng : Tiểu thuyết / Bôxít PôLêVôi;Nguyễn Thanh Bình dịch. - Matxcơva : cầu vồng, 1984. - 572tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006139, PD.006140, PM.011011, PM.011012, PM.011013, PM.011014, PM.011015

2712 Cây đèn sắt : Tiểu thuyết / Đimitri Talét; Nguyễn Thanh Bình dịch. - H. Bungari : Tác phẩm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006137, PD.006138, PM.011906, PM.011907, PM.011908, PM.011909, PM.011910

2712 Sống như anh / Trần Đình Vân. - H. : Văn học Công ty phát hành sách Tiền Giang xb", 1985. - 100tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011531, PM.011532, PM.011533, PM.011534, PM.011535

2712 Bí mật thành phố cấm / A Lê Vin;Phạm Tiến Dũng dịch. - H. : Thanh Niên, 1985. - 201tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006243, PD.006244, PM.011236, PM.011237, PM.011238, PM.011239, PM.011240

2712 Văn học lãng mạng và văn học hiện thực phương tây thế kỷ XIX / Đặng Thị Hạnh, Lê Hồng Sâm. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1985. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011851, PM.011852, PM.011853, PM.011854, PM.011855, PD.006251, PD.006252

2713 Rômêô,Juyliét và bóng tối / Ian ôtsênaSếch;Nguyễn Thành Long dịch và giới thiệu. - H. : Văn học, 1984. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006263, PD.006264, PM.011631, PM.011632, PM.011633, PM.011634, PM.011635

2713 Người tù : Tiểu thuyết / Êricô Vêriximô;Minh Đăng Khánh dịch. - Huế : Nxb.Thuận Hoá, 1986.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006265, PD.006266, PM.011331, PM.011332, PM.011333, PM.011334, PM.011335

2713 Những người chống xuồng : Truyện / Anh Động. - Cà cau : Nxb. Mũi cà mau, 1985. - 69tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006297, PD.006298, PM.011496, PM.011497, PM.011498, PM.011499, PM.011500

2713 Đất phèn ở đồng bằng sông Cửu Long / Võ Đức nguyên. - Đồng Tháp : Sở VHTT Đồng Tháp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006291, PD.006292, PM.011291, PM.011292, PM.011293, PM.011294, PM.011295

2713 Trái tim lửa : Tập truyện / Vũ Tú Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1985. - 38tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006289, PD.006290, PM.010701, PM.010702, PM.010703, PM.010704, PM.010705

2713 Để trở thành đảng viên cộng sản / Lê Vân, Văn Huỳnh. - In lần thứ 2, có bổ sung. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1981. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006283, PD.006284, PM.012076, PM.012077, PM.012078, PM.012079, PM.012080

2713 Đến với trái tim : Soan theo tài liệu cộng hoà dân chủ Đức / Hương Thu (b.s). - H. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006279, PD.006280, PM.012021, PM.012022, PM.012023, PM.012024, PM.012025

2713 Bên kia cổng trời / Ngôn Vĩnh. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006275, PD.006276, PM.011471, PM.011472, PM.011473, PM.011474, PM.011475

27138 Tình yêu ở Bô Lô Nha : Truyện ngắn Italia / Mai Nhi dịch; Đỗ Ngọc Yên giới thiệu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1985. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006277, PD.006278, PM.011491, PM.011492, PM.011493, PM.011494, PM.011495

27139 Vợ chưa cưới : Tập chuyện ngắn chọn lọc nước ngoài. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006271, PD.006272, PM.010941, PM.010942, PM.010943, PM.010944, PM.010945

27140 Sổ tay công tác giống cây trồng / Trọng An. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006269, PD.006270, PM.011916, PM.011917, PM.011918, PM.011919, PM.011920

27141 Thềm nắng : Tập truyện / Khuất Quang Thụy. - H., 1986. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006267, PD.006268, PM.011861, PM.011862, PM.011863, PM.011864, PM.011865

27142 Phong trào đấu tranh chống Mỹ của giáo chức,học sinh,sinh viên Sài gòn / Hồ Hữu Nhựt. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.TP.Hồ Chí Minh, 1984. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012136, PM.012137, PM.012138, PM.012139, PM.012140, PD.006261, PD.006262

27143 Huế 1885 : Tiểu thuyết lịch sử / Thái Vũ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1985. - 412tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006259, PD.006260, PM.010861, PM.010862, PM.010863, PM.010864, PM.010865

27144 Cầu sáng : Tiểu thuyết / Trần Thanh Giao. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1985. - 344tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006257, PD.006258, PM.010491, PM.010492, PM.010493, PM.010494, PM.010495

27145 Truyện dân gian Bê lô ru xia / Thuý toàn tuyển chọn và giới thiệu. - Huế : Thuận Hoá, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006255, PD.006256, PM.010226, PM.010227, PM.010228, PM.010229, PM.010230

27146 Vận hành lò hơi / Nguyễn Tường Tấn. - H. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1985. - 233tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012031, PM.012032, PM.012033, PM.012034, PM.012035, PD.006253, PD.006254

27147 Tiếng cồng đêm hội : Tập truyện và ký / Trung Trung Đỉnh,Vũ Thị Hồng,Ngô Thị Hồng.... - H. : Phụ nữ, 1985. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006249, PD.006250, PM.011261, PM.011262, PM.011263, PM.011264, PM.011265

27148 Trong mưa núi : Hồi ký / Phan Tứ. - H. : Thanh niên, 1985. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006247, PD.006248, PM.011326, PM.011327, PM.011328, PM.011329, PM.011330

27149 Đồng khởi ở bến tre / Quỳnh Cư. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP Hồ Chí Minh, 1985. - 213tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005925, PD.005926, PM.011561, PM.011562, PM.011563, PM.011564, PM.011565

2715(Xanh lam và xanh lục : Truyện ngắn nước ngoài. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006245, PD.006246, PM.011986, PM.011987, PM.011988, PM.011989, PM.011990

2715[1] Viêm gan virút / Vũ Bằng Đình. - H. : Y học, 1985. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011276, PM.011277, PM.011278, PM.011279, PM.011280, PD.006151, PD.006152

2715[2] Hai mươi mùa xuân thầm lặng / Mai Thanh Hải. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp, 1986. - 41tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006142, PD.006143, PM.011776, PM.011777, PM.011778, PM.011779, PM.011780

2715[3] Kháng sinh trong thú y / Võ Văn Ninh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011886, PM.011887, PM.011888, PM.011889, PM.011890, PD.006147, PD.006148

2715[4] Thế hệ thứ tư trong thế trận mới / Võ Văn Kiệt. - H. TP. Hồ Chí Minh : Thanh niên Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1985. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011911, PM.011912, PM.011913, PM.011914, PM.011915

2715[5] Sau buổi mưa chiều ấy : Truyện / Lê Quang Trọng. - H. : Phụ nữ, 1985. - 10tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006141, PM.011716, PM.011717, PM.011718, PM.011719, PM.011720

2715(Từ bến sông Hương : Hồi ký / Anh Thơ. - H. : Văn học, 1986. - 449tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006135, PD.006136, PM.012191, PM.012192, PM.012193, PM.012194, PM.012195

2715[7] Số liệu thống kê 1984. - H. : Thống kê, 1985. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005821, PD.005822, PM.010501, PM.010502, PM.010503, PM.010504, PM.010505

2715[8] Từ "Vành đai trắng" đến "Vành đai xanh" / Nguyễn Vĩnh Nghiệp. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.Hồ Chí Minh, 1985. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005929, PD.005930, PM.011991, PM.011992, PM.011993, PM.011994, PM.011995

2715[9] Người ở lại : Truyện / Nguyễn Kim Xuân. - H. : Lao động, 1985. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005905, PD.005906, PM.010896, PM.010897, PM.010898, PM.010899, PM.010900

2716(Vượt đỉnh / Nguyễn Việt Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1985. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006463, PD.006464, PM.011791, PM.011792, PM.011793, PM.011794, PM.011795

27161 Câu chuyện một tấm bia:Gắng sống đến bình minh / Vaxin, Bưcốp; Hà Minh Thắng dịch. - Mátxcơva : Cầu vồng, 1985. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006333, PD.006334, PM.010881, PM.010882, PM.010883, PM.010884, PM.010885

27162 Những ngày ngắn ngủi : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trọng Nghĩa. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006327, PD.006328, PM.012176, PM.012177, PM.012178, PM.012179, PM.012180

27163 Thế hệ ban đầu / Đặng Hoà. - H. : Thanh niên, 1986. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006325, PD.006326, PM.012241, PM.012242, PM.012243, PM.012244, PM.012245

27164 Chuyện vui trí tuệ / Sưu tầm và dịch:Trương Bách, Đoàn Tuệ, Hồng Quỳ. - H. : Văn hoá nghệ thuật, 1986. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006323, PD.006324, PM.011756, PM.011757, PM.011758, PM.011759, PM.011760

27165 Mùa trăng mong chờ : Tập thơ về tình yêu của các nữ tác giả trong nước và nước ngoài. - H. : Phụ nữ, 1985. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006315, PD.006316, PM.011621, PM.011622, PM.011623, PM.011624, PM.011625

27166 Tiểu công nghệ thực phẩm / Nguyễn Công Huân. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006309, PD.006310, PM.011951, PM.011952, PM.011953, PM.011954, PM.011955

27167 Bài ca sự sống : Thơ / Tế Hanh. - H. : Tác phẩm mới Nxb.Hội nhà văn Việt Nam, 1985. - 78tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006311, PD.006312, PM.011501, PM.011502, PM.011503, PM.011504, PM.011505

27168 Sổ tay nữ hộ sinh cơ sở / Lương Thị Bích. - H. : Y học, 1985. - 77tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006307, PD.006308, PM.012231, PM.012232, PM.012233, PM.012234, PM.012235

27169 Qua đợt kết nạp lớp Đảng viên Nguyễn Văn Cừ / Phan Minh Tánh, Nguyễn Hoàng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.TP Hồ Chí Minh, 1984. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006305, PD.006306, PM.012121, PM.012122, PM.012123, PM.012124, PM.012125

27170 Một số suy nghĩ nhằm quán triệt và thực hiện thắng lợi cgính sách dân tộc của đảng / Hoàng Trường Minh. - H. : Sự thật, 1985. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006303, PD.006304, PM.011311, PM.011312, PM.011313, PM.011314, PM.011315

27171 Tìm hiểu về sao chổi và sao chổi ha lây / Lê Minh Triết, Lưu Văn Lượng,Phạm Văn Thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.TP. Hồ Chí Minh, 1986. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006301, PD.006302, PM.011901, PM.011902, PM.011903, PM.011904, PM.011905

27172 Những quy định cơ bản về xét và giải quyết các khiếu nại,tố cáo của công dân. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh, 1982. - 58tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006299, PD.006300, PM.012236, PM.012237, PM.012238, PM.012239, PM.012240

27173 Chữa bệnh cho khi xa thầy thuốc / Trần Hữu Nghiệp. - In lần thứ 7. - Sông Bé : Nxb. Sông Bé,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011316, PM.011317, PM.011318, PM.011319, PM.011320

27174 Những trang tiểu sử bí ẩn của trái đất / A.V Đruyanôv; dịch: Nguyễn Đăng, Vân Anh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005555, PD.005556, PM.009776, PM.009777

27175 Từ điển cổ sinh vật học Anh - Việt = English - Vietnamese paleontolo gical dictionary / Trương Cam Bảo, Vũ Khúc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 364tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005489, PD.005490, PM.009311, PM.009312, PM.009313, PM.009314, PM.009315

27176 Eđíp làm vua : Bi kịch Hy Lạp / Xôphôclơ; Hoàng Hữu Dân dịch. - Hà Nội : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1984. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005481, PD.005482, PM.010126, PM.010127, PM.010128, PM.010129, PM.010130

27177 Mưa : Tập truyện / Xômbxét Môôm,. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội Long an : Tác phẩm mới Nxb. Long An, 1986. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005565, PD.005566, PM.009376, PM.009377, PM.009378, PM.009379, PM.009380

27178 Gatxbi vĩ đại : Tiểu thuyết / Xcốt Fitgiêrơn; Hoàng Cường dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005467, PD.005468, PM.011021, PM.011022, PM.011023, PM.011024, PM.011025

27179 Ăn mòn trong sản xuất thực phẩm và các phương pháp bảo vệ / A.V Avđeeva; Lê Nguyên Đương dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005455, PD.005456, PM.010091, PM.010092, PM.010093, PM.010094, PM.010095

27180 Lối sống con người / Trần Độ. - Long An : Sở VHTT Long an xb", 1984. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006539, PD.006540, PM.011556, PM.011557, PM.011558, PM.011559, PM.011560

27181 Những vì sao : Tập truyện ngắn / Alphóng Đôđê; dịch: Trần Việt, Anh Vũ. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005595, PD.005596, PM.009780, PM.009781

2718 Lý thuyết quyết định và ứng dụng : Phương pháp tiếp cận của các nhà kỹ thuật / Manfred Peschel, Hoàng Hữu Tiến. - H. : Thống kê, 1985. - 233tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005749, PD.005750, PM.010666, PM.010667, PM.010668, PM.010669, PM.010670

2718 Giải tích toán học trên đa tạp / M. Xpivak; Hoàng Hữu Đường dịch. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1985. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005751, PD.005752, PM.010836, PM.010837, PM.010838, PM.010839, PM.010840

2718 Xtalingrát trận đánh của thế kỷ / Vaxili Truicốp; Nguyễn Hữu Thân dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 458tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.010791, PM.010792, PM.010793, PM.010794, PM.010795

2718 Những hệ thống công nghệ tiên tiến vận chuyển hàng bằng đường biển / P.P Đubinxki, E.N Xutrơ; dịch: Lê Kinh Vĩnh, Hồ Tuyến. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1985. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005721, PD.005722, PM.010811, PM.010812, PM.010813, PM.010814, PM.010815

2718 Đêm trường bắc cực / Suzy Arnaud Valence; Vũ Đình Tuyền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 88tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005605, PD.005606, PM.009572, PM.009573, PM.009574

2718 Một số bệnh quan trọng của vịt / Bêlotốt; Dương Công Thuận dịch. - H. : Nông nghiệp, 1985. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005609, PD.005610, PM.012299, PM.012300, PM.012301, PM.012302

2718 Từ dòng sông quê mẹ / Lê Văn Huấn, Hàn Song Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006467, PD.006468, PM.011271, PM.011272, PM.011273, PM.011274, PM.011275

2718 Bầu trời chia cắt : Tiểu thuyết / Crixta Vonphơ; Vũ Hương Giang dịch. - H. : Tác phẩm mới,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.006469, PD.006470, PM.012156, PM.012157, PM.012158, PM.012159, PM.012160

2719 Phùng Khắc Khoan cuộc đời và thơ văn / Trần Lê Sáng. - H. : Nxb. Hà Nội, 1985. - 291tr. ;
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.011466, PM.011467, PM.011468, PM.011469, PM.011470, PD.006471, PD.006472

2719 Mười ngày : Truyện kể chọn lọc / Bôcaxiô; dịch: Hướng Minh, Thiều Quang, Đào Mai Quyên. - H. : Văn học, 1985. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006473, PD.006474, PM.011786, PM.011787, PM.011788, PM.011789, PM.011790

2719 Khí hậu kiến trúc con người / Nguyễn Huy Côn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 163tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006475, PD.006476, PM.011341, PM.011342, PM.011343, PM.011344, PM.011345

2719 Kiến tạo các mô hình nông - lâm kết hợp / Nguyễn Văn Trương. - H. : Nông nghiệp, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006313, PD.006314, PM.012246, PM.012247, PM.012248, PM.012249, PM.012250

2719 Cuộc xâm lăng về văn hoá và tư tưởng của đế quốc Mỹ ở Miền nam Việt nam / Lữ Phương. - In lần thứ 2. - H. : Văn hoá, 1985. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006477, PD.006478, PM.011841, PM.011842, PM.011843, PM.011844, PM.011845

2719 Làm sao để bé được khoẻ mạnh và sáng dạ ? : Những câu chuyện với các bậc cha mẹ / Đỗ Hồng Ngọc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1985. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006533, PD.006534, PM.011896, PM.011897, PM.011898, PM.011899, PM.011900

2719 Chủ nghĩa xã hội khoa học : Chương trình trung cấp. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác - LêNin, 1977. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002473, PM.002474, PM.002475, PM.002476

2719 Hình học không gian : Tài liệu dành cho sinh viên ôn thi đại học , cao đẳng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm Tp. xb", 1984. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005451, PD.005452, PM.010166, PM.010167, PM.010168, PM.010169, PM.010170

2719 Biến động : Tiểu thuyết lịch sử / Thái Vũ. - H. : Nxb. Thuận hoá, 1994. - 444tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005453, PD.005454, PM.009421, PM.009422, PM.009423, PM.009424, PM.009425

2719 Kỹ thuật bảo quản và chế biến rau quả / Nguyễn Văn Thoa, Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đỉnh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 404tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005457, PD.005458, PM.006044, PM.006045, PM.006046, PM.006047, PM.012096, PM.012097, PM.012098, PM.012099, PM.012100

2720 Hương sen : Thơ Đồng Tháp Mười. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1984. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005461, PD.005462, PM.009537, PM.009538, PM.009539

2720 Nam bộ tiềm năng và triển vọng / Võ Văn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005465, PD.005466, PM.009136, PM.009137, PM.009138, PM.009139, PM.009140

2720 30 tháng 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005469, PD.005470, PM.010626, PM.010627, PM.010628, PM.010629, PM.010630

2720 Mùa xuân : Truyện và ký / Nam Hà. - Thuận hải : Sở VHTT Thuận hải xb", 1985. - 306tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005473, PD.005474, PM.010286, PM.010287, PM.010288, PM.010289, PM.010290

2720 Từ chiến hào tới thành phố : Thơ / Hữu Thỉnh. - In lại, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005475, PD.005476, PM.010606, PM.010607, PM.010608, PM.010609, PM.010610

2720 Kỷ niệm về anh ấy : Tập truyện và ký của cán bộ và chiến sĩ quân khu 7 Quân đội nhân dân Việt Nam. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP Hồ Chí Minh, 1984. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005561, PD.005562, PM.010011, PM.010012, PM.010013, PM.010014, PM.010015

2720 Những ngày vui cuối năm : Tập truyện ngắn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005477, PD.005478, PM.009036, PM.009037, PM.009038, PM.009039, PM.009040

2720 Qua vườn măng / Lê Vĩnh Hoà. - Hậu Giang : Nxb. Hậu Giang, 1984. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005559, PD.005560, PM.009426, PM.009427, PM.009428, PM.009429, PM.009430

2720 ăn uống với sức khoẻ và bệnh tật / Vũ Định. - H. : Y học, 1985. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010851, PM.010852, PM.010853, PM.010854, PM.010855

2720 Vươn lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1985. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010506, PM.010507, PM.010508, PM.010509, PM.010510

2721 Mấy vẻ mặt thi ca Việt Nam thời kỳ cổ cận đại / Nguyễn Huệ Chi. - Hà Nội : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009291, PM.009292, PM.009293, PM.009294, PM.009295

2721 Kỹ thuật vi sử lý. - Hà Nội : Thống kê, 1983. - 627tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005495, PD.005496, PM.009196, PM.009197, PM.009198, PM.009199, PM.009200

2721 Chặng đường nóng bỏng : Hồi ký / Hoàng Quốc Việt. - Hà Nội : Lao động, 1985. - 288tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005563, PD.005564, PM.009061, PM.009062, PM.009063, PM.009064, PM.009065

2721 Nê bít đắc / Béc đư,Kéc ba ba ép; Lê Khánh Tường dịch;Trần Phú Thuyết biên tập. - Matxcơva : Cầu vồng, 1983. - 455tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005499, PD.005500, PM.008921, PM.008922, PM.008923, PM.008924, PM.008925

27214 Xung đột / Nguyễn Khải. - In lần thứ ha,có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 361tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005493, PD.005494, PM.009486, PM.009487, PM.009488, PM.009489, PM.009490

27215 Thời dựng Đảng / Thép Mới. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.TP.Hồ Chí Minh, 1984. - 152tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005497, PD.005498, PM.009231, PM.009232, PM.009233, PM.009234, PM.009235

27216 Nguyễn Đức Cảnh người lãnh đạo đầu tiên của công hội đỏ Bắc Kỳ / Đức Vượng(b.s); Nguyễn Văn Hoan hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 1985. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005487, PD.005488, PM.010661, PM.010662, PM.010663, PM.010664, PM.010665

27217 Cơ sở sắc ký khí / B.V Aivjov; dịch: Đỗ Văn Chín,Nguyễn Văn Phất. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb", 1984. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005551, PD.005552, PM.009971, PM.009972, PM.009973, PM.009974, PM.009975

27218 Lọt qua biên giới : Tập truyện tình báo công nghiệp nước ngoài / Viết Linh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1985. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005549, PD.005550, PM.009534, PM.009535, PM.009536

27219 Công tác trát vữa / A.M Sepeleu,Mai Tây Lộ. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1984. - 361tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005547, PD.005548, PM.009896, PM.009897, PM.009898, PM.009899, PM.009900

27220 Nụ cười sân vận động. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 54tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005545, PD.005546, PM.010101, PM.010102, PM.010103, PM.010104, PM.010105

27221 Tiếng chim : Tập truyện ngắn / Phạm Hoa,Hoàng Minh Thắng. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005543, PD.005544, PM.010456, PM.010457, PM.010458, PM.010459, PM.010460

27222 Ca dao dân ca Nam bộ / Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 505tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005539, PD.005540, PM.010006, PM.010007, PM.010008, PM.010009, PM.010010

27223 Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975. - H. : Sự thật, 1985. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005537, PD.005538, PM.010611, PM.010612, PM.010613, PM.010614, PM.010615

27224 Bạn gái làm đẹp / Nguyễn Hữu Thái, Ngô Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005541, PD.005542, PM.010146, PM.010147, PM.010148, PM.010149, PM.010150

2722[illegible] Các phương pháp đồng dạng và thứ nguyên trong cơ học / L.I Xedov; Bùi Hữu Dân dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1984. - 370tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005619, PD.005620, PM.012403, PM.012404, PM.012405

2722[illegible] Ai chống lại giải trừ quân bị?. - H. Liên Xô : Nxb. Ngoại văn Thông tấn xã Nôvơtxti, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005615, PD.005616, PM.011111, PM.011112, PM.011113, PM.011114, PM.011115

2722[illegible] Cơ sở sinh hóa và kỹ thuật chế biến trà / Tống Văn Hằng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.TP. Hồ Chí Minh, 1985. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005613, PD.005614, PM.010031, PM.010032, PM.010033, PM.010034, PM.010035

2722[illegible] Thống kê dân số / Rôlăng Pretsa;dịch: Hoàng Tích Giang,Nguyễn Ngọc Đảng. - H. : Thống kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010911, PM.010912, PM.010913, PM.010914, PM.010915

2722[illegible] Thuật ngữ và ký hiệu âm nhạc thường dùng / Đào Trọng Từ,Đỗ Mạnh Thường,Đức Bằng. - H.,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005611, PD.005612, PM.010796, PM.010797, PM.010798, PM.010799, PM.010800

2723[illegible] Từ điển kỹ thuật bách khoa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 783tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008241, PM.008242, PM.008243, PM.008244, PM.008245

2723[illegible] Những năm tháng bên Bác : Chiến sĩ cảnh vệ kể về Bác. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 190tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005723, PD.005724, PM.010766, PM.010767, PM.010768, PM.010769, PM.010770

2723[illegible] Đến với bầu trời / Hà Bình Nhượng. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005601, PD.005602, PM.009588, PM.009589, PM.009590

2723[illegible] Cuộc gặp gỡ muộn mằn : Tập truyện Rumani / Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005603, PD.005604, PM.009634, PM.009635

2723[illegible] Nguyên lý tổng hợp thuốc hữu cơ / Nguyễn Khang,Nguyễn Quang Đạt. - Hà Nội : Y học, 1984.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005639, PD.005640, PM.009031, PM.009032, PM.009033, PM.009034, PM.009035

2723[illegible] Tiếng việt trên đường phát triển / Nguyễn Văn Thản,Nguyễn Trọng Báu,Nguyễn Văn Tư. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010076, PM.010077, PM.010078, PM.010079, PM.010080

27236 Lượng giác : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Tái bản có chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học chuyên nghiệp, 1984. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005635, PD.005636, PM.009821, PM.009822, PM.009823, PM.009824, PM.009825

27237 Năm 1975 họ đã sống như thế : Tiểu thuyết / Nguyễn Trí Huân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005633, PD.005634, PM.011086, PM.011087, PM.011088, PM.011089, PM.011090

27238 Những miền đất nhớ : Thơ. - H. : Lao động, 1984. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005631, PD.005632, PM.010991, PM.010992, PM.010993, PM.010994, PM.010995

27239 Sấm dậy trưa hè : Trường ca / Tạ Hữu Yên. - H. : Thanh niên, 1984. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005747, PD.005748, PM.010411, PM.010412, PM.010413, PM.010414, PM.010415

27240 Tổ trưởng sản xuất với công tác quản lý kinh tế : Phần xây dựng / Đào Nguyên Vịnh. - H. : Lao động, 1985. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005755, PD.005756, PM.010651, PM.010652, PM.010653, PM.010654, PM.010655

27241 Câu lạc bộ những người vui tính. - [KN] : [Kđ], 1982. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005813, PD.005814, PM.009121, PM.009122, PM.009123, PM.009124, PM.009125

27242 Hung Ga Ri ngày nay. - H. : Sự thật, 1985. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005757, PD.005758, PM.010886, PM.010887, PM.010888, PM.010889, PM.010890

27243 Kỹ thuật sản xuất gạch không nung / Bùi Văn Chén, Đào Tiến Đạt. - H. : Xây dựng, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005759, PD.005760, PM.010696, PM.010697, PM.010698, PM.010699, PM.010700

27244 Từ điển kỹ thuật bách khoa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 783tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009506, PM.009507, PM.009508, PM.009509, PM.009510

27245 Phấn đấu xây dựng Hà Nội trở thành thủ đô tin yêu của cả nước / Lê Đức Thọ. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011141, PM.011142, PM.011143, PM.011144, PM.011145

27246 Rượu vang đỏ chiến thắng : Tập truyện kỷ niệm 40 năm chiến thắng phát xít. - H. : lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005743, PD.005744, PM.010901, PM.010902, PM.010903, PM.010904, PM.010905

27247 Bảng thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng thức ăn gia súc VN. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Nông nhgiệp, 1983. - 63tr. ; 17cm. - (Viện chăn nuôi)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005737, PD.005738, PM.011166, PM.011167, PM.011168, PM.011169, PM.011170

27248 Tranh dân gian Việt Nam / Nguyễn Bá Vân,Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 127tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005735, PD.005736, PM.011171, PM.011172, PM.011173, PM.011174, PM.011175

27249 Hoạ sĩ Trần Văn Cẩn / Triều Dương. - Hà Nội : Văn hoá, 1983. - 104tr:hình minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005733, PD.005734, PM.009006, PM.009007, PM.009008, PM.009009, PM.009010

27250 Gương mặt còn lại: Nguyễn Thi / Nhị Ca. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1983. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009530, PM.009531, PM.009532, PM.009533

27251 Phương pháp lập kế hoạch theo trương trình đồng bộ có mục tiêu / Nguyễn Thịnh. - Hà Nội : Khoa khọc và kỹ thuật, 1984. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009546, PM.009547, PM.009548

27252 Bên ngoài mái trường : Tiểu thuyết / Trần Hoài Dương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1983. - 266tr.16cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005727, PD.005728, PM.007921, PM.007922, PM.007923, PM.007924, PM.007925

27253 Thắng lợi có tính thời đại và cuộc đấu tranh trên mặt trận đối ngoại của nhân dân ta. - H. : Sự thật, 1985. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005811, PD.005812, PM.010511, PM.010512, PM.010513, PM.010514, PM.010515

27254 Màu xanh của chè : Tiểu thuyết / Lê Hữu Thuấn. - H. : Lao động, 1985. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005761, PD.005762, PM.010856, PM.010857, PM.010858, PM.010859, PM.010860

27255 Thư cuối năm : Tập truyện ngắn / Trần Ninh Hồ. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005763, PD.005764, PM.010551, PM.010552, PM.010553, PM.010554, PM.010555

27256 Người đàn bà ngồi đan : Thơ / ý Nhi. - H. : Nxb.Tác phẩm mới Nxb.Hội nhà văn, 1985. - 78tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005809, PD.005810, PM.011121, PM.011122, PM.011123, PM.011124, PM.011125

27257 Trăng rằm : Tập thơ / Phạm Xuân Hạt. - H. : Thanh niên, 1985. - 66tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005765, PD.005766, PM.010656, PM.010657, PM.010658, PM.010659, PM.010660

27258 Dũng sĩ trên cao : Tập truyện ký. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1985. - 535tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005807, PD.005808, PM.010741, PM.010742, PM.010743, PM.010744, PM.010745

27259 Hoa xương rồng : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 121tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005767, PD.005768, PM.010531, PM.010532, PM.010533, PM.010534, PM.010535

2726(Mặt trời ấm sáng : Tiểu thuyết / Hồ Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005769, PD.005770, PM.010496, PM.010497, PM.010498, PM.010499, PM.010500

2726[Pháo binh xuân 1975 / Doãn Tuế. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005803, PD.005804, PM.010846, PM.010847, PM.010848, PM.010849, PM.010850

2726[Thăm dò lòng đất / Nguyễn Đăng, Phạm Thăng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 119tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005741, PD.005742, PM.010036, PM.010037, PM.010038, PM.010039, PM.010040

2726[Đế quốc Mỹ "sau Việt Nam" / Khổng Doãn Hợi. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005801, PD.005802, PM.010516, PM.010517, PM.010518, PM.010519, PM.010520

2726[Nuôi trâu sữa / Vũ Ngọc Tý, Lê Viết Ly. - H. : Nông Nghiệp, 1984. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005799, PD.005800, PM.009806, PM.009807, PM.009808, PM.009809, PM.009810

2726[Bài tập hoá học tổng hợp / Nguyễn Tính Dung,Trần Quốc Sơn,Dương Xuân Trinh,Nguyễn Đức Vận. - In lần thứ 3,có chỉnh lý và bổ sung. - H. : Trường ĐH Sư phạm Hà Nội xb", 1984. - 406tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010641, PM.010642, PM.010643, PM.010644, PM.010645

2726(Mạch máu đỏ. - H. : Giao thông vận tải, 1985. - 309tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005795, PD.005796, PM.011071, PM.011072, PM.011073, PM.011074, PM.011075

2726[Đọ cánh : Tập truyện và ký. - H. : Thanh niên, 1985. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005881, PD.005882, PM.010616, PM.010617, PM.010618, PM.010619, PM.010620

2726(Ai van hô : Tiểu thuyết / Oantơ Scôt; Trần Kiên dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1986. - 492tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012211, PM.012212, PM.012213, PM.012214, PM.012215

2726[Ai van hô : Tiểu thuyết / Oantơ Scôt; Trần Kiên dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1986. - 364tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012206, PM.012207, PM.012208, PM.012209, PM.012210

2727(Một mốc mới quan trọng của sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô. - H. : Sự thật, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005853, PD.005854, PM.010566, PM.010567, PM.010568, PM.010569, PM.010570

2727[Những tổ chức thanh niên thế giới. - H. : Thanh niên, 1985. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005857, PD.005858, PM.010376, PM.010377, PM.010378, PM.010379, PM.010380

27272 Chuyện vui danh nhân văn hoá thế giới. - Nghĩa bình : Sở VH - TT Nghiã bình xb", 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005859, PD.005860, PM.010786, PM.010787, PM.010788, PM.010789, PM.010790

27273 Hồ Chí Minh ánh sáng độc lập tự do : Cảm tưởng của khách nước ngoài. - H. : Sự thật, 1985. - 151tr. ; 19cm. - (Viện bảo tàng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010631, PM.010632, PM.010633, PM.010634, PM.010635

27274 Cao nguyên mưa nắng : Tiểu thuyết / Bút Ngữ. - H. : Thanh niên, 1985. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005873, PD.005874, PM.010956, PM.010957, PM.010958, PM.010959, PM.010960

27275 Giàn hoa trên biển : Tập thơ của nhiều tác giả viết về đề tài du lịch - dầu khí. - Vũng tàu - Côn đảo : Vũng tàu - Du lịch bốn mùa xb", 1985. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005879, PD.005880, PM.010891, PM.010892, PM.010893, PM.010894, PM.010895

27276 Bình yên cho ngày thường : Tập thơ. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 73tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005781, PD.005782, PM.010986, PM.010987, PM.010988, PM.010989, PM.010990

27277 Công tác bảo vệ thực vật ở hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005883, PD.005884, PM.009336, PM.009337, PM.009338, PM.009339, PM.009340

27278 Sức khoẻ là vốn quý. - H. : Y học, 1984. - 257tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005889, PD.005890, PM.010151, PM.010152, PM.010153, PM.010154, PM.010155

27279 Sinh lý sinh sản gia súc / A.A Xưxoep; dịch: Cù Xuân Dân, Lê Khắc Thận. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006039, PD.006040, PM.011051, PM.011052, PM.011053, PM.011054, PM.011055

27280 Nữ diễn viên Balê = Tập truyện ngắn. - Hà Nội : lao động, 1983. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006021, PD.006022, PM.009598, PM.009599

27281 Những khoảng cách còn lại : Tiểu thuyết / Nguyễn Mạnh Tuấn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1984. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006019, PD.006020, PM.009610, PM.009611

27282 Những ngày sóng gió : Hồi ký / Lê Giản. - H. : Thanh niên, 1985. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006031, PD.006032, PM.009816, PM.009817, PM.009818, PM.009819, PM.009820

2728 Công tác kế hoạch hoá trong công ty vận tải đường sắt và các xí nghiệp trực thuộc / Lê Đức Hảo, Trịnh Văn Chính. - H. : Giao thông vận tải, 1985. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006033, PD.006034, PM.012295, PM.012296, PM.012297, PM.012298

2728 Công tác thuỷ lợi vùng rau / Bùi Hiếu. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006035, PD.006036, PM.010646, PM.010647, PM.010648, PM.010649, PM.010650

2728 Bêtông và các sản phẩm từ vật liệu tro xỉ / A.V Vôldenxki, IU.X Burốp, B.N Vinôgrađốp, K.V Glađki; Đào Tiến Đạt dịch. - H. : Xây dựng, 1984. - 549tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006125, PD.006126, PM.010266, PM.010267, PM.010268, PM.010269, PM.010270

2728 40 = Bốn mươi truyện ngắn (1965-1985). - H. : Lao động, 1985. - 698tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012186, PM.012187, PM.012188, PM.012189, PM.012190

2728 Bảo quản và chế biến sản phẩm động vật / Phan Hoàng Thi, Đoàn Thị Ngọt. - H. : Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006155, PD.006156, PM.011571, PM.011572, PM.011573, PM.011574, PM.011575

2728 Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp đại học môn lý luận chính trị : Dùng cho sinh viên các trường ĐH và Cao đẳng. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008996, PM.008997, PM.008998, PM.008999, PM.009000, PD.006157, PD.006158

2728 Toán ứng dụng trong đời sống / IA.I Perelman; dịch: Nguyễn Đình Giậu, Huỳnh Văn Tâm, Nguyễn Văn út. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1986. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006161, PD.006162, PM.011521, PM.011522, PM.011523, PM.011524, PM.011525

2729 100 = Một trăm năm ngày quốc tế lao động (1/5/1886 - 1/5/1986)/ / Nguyễn Quốc Hùng, Vũ Dương Ninh, Phùng Hữu Phú. - H. : Lao động, 1986. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012081, PM.012082, PM.012083, PM.012084, PM.012085, PD.006163, PD.006164

2729 Những bài văn hay : Những bài văn đạt giải nhất các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi lớp 12, cả nước và cấp tỉnh từ năm 1979-1985. - Nghĩa bình : Nxb. Nghĩa bình, 1986. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011966, PM.011967, PM.011968, PM.011969, PM.011970, PD.006165, PD.006166

2729 Nuôi cá cảnh xuất khẩu / Trần Công Tam, Nguyễn Diệp Sơn. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 144tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006169, PD.006170, PM.012221, PM.012222, PM.012223, PM.012224, PM.012225

27293 Chiều hè oi ả / Phạm Ngọc Chiểu. - H. : Lao động, 1985. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006175, PD.006176, PM.010731, PM.010732, PM.010733, PM.010734, PM.010735

27294 Phòng và chữa bệnh suy nhược thần kinh / Trần Đình Xiêm. - An Giang : Sở y tế An giang xb",

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006179, PD.006180, PM.012046, PM.012047, PM.012048, PM.012049, PM.012050

27295 Sách giáo khoa về chăm sóc bệnh nhân theo chuyên khoa : Trong các bệnh da và hoa liễu, các bệnh tai mũi, họng và mắt / M.V Milich, X.N Lapchenkô, V.I Pôđđnyakôp;dịch: Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn Thị Đào, Dương Thiện. - Maxcơva H. : Mir Y học, 1985. - 367tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006229, PD.006230, PM.011191, PM.011192, PM.011193, PM.011194, PM.011195

27296 Hạch toán chi phí trong xây dựng / Manphơret Bansơ, Dicơma Klôsơ, Ruđônphơ Vathesơtrát; Lê Hồng Phượng dịch. - H. : Xây dựng, 1985. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006219, PD.006220, PM.011741, PM.011742, PM.011743, PM.011744, PM.011745

27297 Tiếng chuông chùa ngân nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006231, PD.006232, PM.010736, PM.010737, PM.010738, PM.010739, PM.010740

27298 Lệ làng phép nước / Bùi Xuân Đính. - H. : Pháp lý, 1985. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006233, PD.006234, PM.012111, PM.012112, PM.012113, PM.012114, PM.012115

27299 Sa lưới : Tập ký sự / Trần Hiệp. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 1985. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006235, PD.006236, PM.010571, PM.010572, PM.010573, PM.010574, PM.010575

27300 Bàn về "thế giới thứ ba" / Nguyễn Khắc Viện. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006221, PD.006222, PM.012116, PM.012117, PM.012118, PM.012119, PM.012120

27301 Giữa bình thường : Tập truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Cửu long : Nxb. Cửu

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006223, PD.006224, PM.012001, PM.012002, PM.012003, PM.012004, PM.012005

27302 Các con vật trên rừng dưới biển / Đoàn Giỏi. - An Giang : Tạp chí văn nghệ An Giang xb',

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006187, PD.006188, PD.012195, PM.011881, PM.011882, PM.011883, PM.011884, PM.011885

27303 Xây dựng khẩu phần ăn cho các loại heo như thế nào ? / L.Ia Admina, V.I Scoriachina; Lê Thanh Hải dịch. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 157tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006189, PD.006190, PM.011961, PM.011962, PM.011963, PM.011964, PM.011965

27304 Hãy ghép như thế : Truyện phản gián / C. Aleramốp; Anh Côi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1984. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006029, PD.006030, PM.010156, PM.010157, PM.010158, PM.010159, PM.010160

27305 Người đàn bà Paris : Kịch bản phim / Sacli Saplin; Tô Thi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006217, PD.006218, PM.012196, PM.012197, PM.012198, PM.012199, PM.012200

27306 Người đã cứu Matxcơva / Rôbe Ghilanh; Ngô Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 1985. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006341, PD.006342, PM.011231, PM.011232, PM.011233, PM.011234, PM.011235

27307 Con hổ vùng San gri la : Truyện / Hary Tuyrkơ; Hoàng Đăng dịch. - Huế : Nxb. Thuận hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006347, PD.006348, PM.011766, PM.011767, PM.011768, PM.011769, PM.011770

27308 Hồ Chủ Tịch và pháp chế. - Tp. Hồ Chí Minh : Hội luật gia VN xb", 1985. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006101, PD.006102, PM.012051, PM.012052, PM.012053, PM.012054, PM.012055

27309 Vùng gió xoáy : Kịch bản phim truyện / Nguyễn Hồ. - H. : Nxb. Điện ảnh, 1985. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006355, PD.006356, PM.011996, PM.011997, PM.011998, PM.011999, PM.012000

27310 Dòng sông chảy xiết / Vơluđimia Makanin; Minh Vượng dịch. - Daklak : Sở VHTT Daklak

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006361, PD.006362, PM.011581, PM.011582, PM.011583, PM.011584, PM.011585

27311 Người không mang họ : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1985. - 280tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012181, PM.012182, PM.012183, PM.012184, PM.012185, PM.026853, PD.006363, PD.006364

27312 Pha chế dung dịch tiêm truyền / Phan Bá Hùng, Phương Đình Thu; Phan Bá Hùng (ch.b). - H. : Y học, 1985. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006093, PD.006094, PM.011241, PM.011242, PM.011243, PM.011244, PM.011245

27313 Xông trận : Truyện vừa / Ivan Xkarinkin; Đoàn Chấn dịch. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006453, PD.006454, PM.011281, PM.011282, PM.011283, PM.011284, PM.011285

27314 Sổ tay nuôi ong / N.L Busenin; Nguyễn Phẩm Hạnh dịch. - H. Maxcơva : Nxb. Mir Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011456, PM.011457, PM.011458, PM.011459, PM.011460, PD.006449, PD.006450

27315 Lửa sông Gianh : Tiểu thuyết / Thanh Đạm. - H. : Nxb. Thuận hoá, 1985. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006431, PD.006432, PM.011506, PM.011507, PM.011508, PM.011509, PM.011510

2731(Thơ chọn 1965-1985. - H. : Lao động, 1985. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006523, PD.006524, PM.010781, PM.010782, PM.010783, PM.010784, PM.010785

2731' Cái đẹp một giá trị. - H. : Thông tin lý luận, 1984. - 20tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006515, PD.006516, PM.011336, PM.011337, PM.011338, PM.011339, PM.011340

2731(Bệnh tả dịch tễ học và lâm sàng / Nguyễn Tăng ấm, Đặng Đức Trạch. - Hà Nội : Y học, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005459, PD.005460, PM.008451, PM.008452, PM.008453, PM.008454, PM.008455

2731(Cây sầu đâu sinh đôi : Tiểu thuyết. - Cửu long : Nxb. Cửu long, 1985. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006605, PD.006606, PM.010876, PM.010877, PM.010878, PM.010879, PM.010880

2732(Miền đất lạ : Truyện tình báo / Nguyễn Sơn Tùng. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Lao động, 1984.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006653, PD.006654, PM.008421, PM.008422, PM.008423, PM.008424, PM.008425

2732(Trường sa thương yêu. - Phú Khánh : Nxb. Tổng hợp Phú khánh, 1985. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011476, PM.011477, PM.011478, PM.011479, PM.011480

2732(Tìm sói : Tập truyện dịch Nga / Lêonhít Xampônhicốp, Georgi Xrepanhidin; Hoàng Xuân Lưu dịch. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1985. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006621, PD.006622, PM.010311, PM.010312, PM.010313, PM.010314, PM.010315

2732(Hài kịch / V. Maiacôpxki; Hoàng Ngọc Hiền dịch và giới thiệu. - Đà nẵng : Hội văn học nghệ thuật Quảng nam, 1985. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006409, PD.006410, PM.011651, PM.011652, PM.011653, PM.011654, PM.011655

2732(Tháng tám vắng bóng nhật hoàng : Tiểu thuyết trinh thám / Kiu dô cô ba ya xi; Nguyễn Đỗ dịch. - Cửu long : Nxb. Cửu long, 1985. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006407, PD.006408, PM.011486, PM.011487, PM.011488, PM.011489, PM.011490

2732(Một ngày chờ đợi / Ecnetx Hêminguê; Mạc Mạc dịch. - Nghĩa bình : Hội văn nghệ Nghiã bình

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006415, PD.006416, PM.009671, PM.009672, PM.11636, PM.11637, PM.11638, PM.11639, PM.11640

2732(Bản hợp ca / Minh Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1984. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006429, PD.006430, PM.011646, PM.011647, PM.011648, PM.011649, PM.011650

27327 Kỹ thuật lập pháp / Phan Mạnh Hân. - H. : Pháp lý, 1985. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006423, PD.006424, PM.011836, PM.011837, PM.011838, PM.011839, PM.011840

27328 Đứng vững đến cùng : Tiểu thuyết tình báo / Ghêóocghi Xviriđốp; dịch: Đức Thuần, Hoàng Lan. - H. : Công an nhân dân, 1985. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006393, PD.006394, PM.012151, PM.012152, PM.012153, PM.012154, PM.012155

27329 Đứng vững đến cùng : Tiểu thuyết tình báo / Ghêóocghi Xviriđốp; dịch: Đức Thuần, Hoàng Lan. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006391, PD.006392, PM.012146, PM.012147, PM.012148, PM.012149, PM.012150

27330 Gặp lại giữa đời. : Truyện chọn lọc nước ngoài. - Cần thơ : Nxb. Cần thơ, 1986. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006389, PD.006390, PM.011981, PM.011982, PM.011983, PM.011984, PM.011985

27331 Bông hoa nở muộn : Tập truyện ngắn / Ngô Khắc Tài. - An Giang : Nxb. Văn nghệ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006399, PD.006400, PM.011711, PM.011712, PM.011713, PM.011714, PM.011715

27332 Thảm kịch đêm rằm : Tập truyện hình sự và vượt biển / Nhật Tuấn, Tố Nga, Biên Hồ.... - Vũng tàu : Nxb. Sở VHTT đặc khu vũng tàu côn đảo, 1986. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006385, PD.006386, PM.011721, PM.011722, PM.011723, PM.011724, PM.011725

27333 Cửa sổ tâm hồn. - [Kđ] : Nxb. trung tâm nghiên cứu và dịch thuật, 1985. - 126tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006381, PD.006382, PM.011251, PM.011252, PM.011253, PM.011254, PM.011255

27334 Ai đã đặt tên cho dòng sông : Bút ký / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006371, PD.006372, PD.012119, PM.011461, PM.011462, PM.011463, PM.011464, PM.011465

27335 Mắt bão / Hoàng Tích Chỉ. - Long an : Nxb. Giao thông vận tải Sở VHTT Long an xb", 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006395, PD.006396, PM.011876, PM.011877, PM.011878, PM.011879, PM.011880

27336 Phức tạp bội phần : Tiểu thuyết / Acađi Ađamốp; Dương Như Liên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1985. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006375, PD.006376, PM.011536, PM.011537, PM.011538, PM.011539, PM.011540

27337 Giấc mơ giữa buổi bình yên. - Cà mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1985. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006211, PD.006212, PM.012311, PM.012312, PM.012313, PM.012314

27338 Hướng dẫn giải các bài tập vật lý sơ cấp : Dùng cho học sinh PTTH và học sinh chuẩn bị thi vào ĐH, cao đẳng / Nguyễn Văn Thoả, Nguyễn Văn Hướng, Phan Liêm. - H. : Trường ĐH tổng hợp HN xb", 1985. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006215, PD.006216, PM.012276, PM.012277, PM.012278, PM.012279, PM.012280

27339 Hướng dẫn giải các bài tập vật lý sơ cấp : Dùng cho học sinh PTTH và học sinh chuẩn bị thi vào ĐH, cao đẳng / Nguyễn Văn Thoả, Nguyễn Văn Hướng, Phan Liêm. - H. : Trường ĐH tổng hợp Hà nội xb", 1985. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006213, PD.006214, PM.012271, PM.012272, PM.012273, PM.012274, PM.012275

27340 Quê hương địa đạo : Truyện và ký / Viễn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Văn nghệ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006203, PD.006204, PM.010391, PM.010392, PM.010393, PM.010394, PM.010395

27341 Thư tịch cổ Việt Nam nói về chủ nghĩa bành trướng bá quyền Đại Hàn. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 246tr. ; 19cm. - (Viện Mác - LêNin. Viện quốc tế)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006199, PD.006200, PM.012091, PM.012092, PM.012093, PM.012094, PM.012095

27342 Từ cuộc đời tôi. - Dresden : Nxb. Verlagzei im bild, 1984. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006191, PD.006192, PM.011746, PM.011747, PM.011748, PM.011749, PM.011750

27343 Những kiến thức cơ bản trong sinh học đại cương: Lý thuyết và bài tập di truyền : Tài liệu luyện thi cao đẳng và đại học - khối B / Nguyễn Sỹ Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường cao đẳng sư phạm xb", 1985. - 169tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006085, PD.006086, PM.012251, PM.012252, PM.012253, PM.012254, PM.012255

27344 Những năm tháng sôi động : Tập truyện vụ án. - Nghĩa bình : Nxb. Nghĩa Bình, 1985. - 102tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006075, PD.006076, PM.012141, PM.012142, PM.012143, PM.012144, PM.012145

27345 Văn học về đề tài công nhân / Phong Lê (ch.b). - H. : Lao động, 1983. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006083, PD.006084, PD.011889, PD.011890, PM.008676, PM.008677, PM.008678, PM.008679, PM.008680

27346 Sức mạnh và hiệu lực của tình hữu nghị Việt - Xô / M.X GoócBaChốp. - H. : Sự thật, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006079, PD.006080, PM.011516, PM.011517, PM.011518, PM.011519, PM.011520

27347 Đánh giá kinh tế đối với kỹ thuật nông nghiệp / G.G Koxatrep; Nguyễn Văn Sùng dịch. - H. : Nông nghiệp, 1985. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006087, PD.006088, PM.012216, PM.012217, PM.012218, PM.012219, PM.012220

27348 Nghiên cứu học tập như thế nào / Hebơc Smitman; Minh Hùng dịch. - H. : Thanh niên, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006063, PD.006064, PM.009341, PM.009342, PM.009343, PM.009344, PM.009345

27349 Tìm hiểu về gia công nhiệt bê tông / Đỗ Hựu. - H. : Giao thông vận tải, 1985. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009921, PM.009922, PM.009923, PM.009924, PM.009925

27350 Đầu nguồn sông thao : Thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 1984. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006057, PD.006058, PM.009161, PM.009162, PM.009163, PM.009164, PM.009165

27351 Người của biển : Tiểu thuyết / Đình Kính. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 465tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006451, PD.006452, PM.011801, PM.011802, PM.011803, PM.011804, PM.011805

27352 Sụp đổ và tự thú / Trần Mai Hạnh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1985. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011871, PM.011872, PM.011873, PM.011874, PM.011875, PD.006357, PD.006358, PD.011923

27353 Về chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước ở Việt Nam / Lê Duẩn. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009956, PM.009957, PM.009958, PM.009959, PM.009960

27354 Biên giới : Tiểu thuyết / Nguyễn Quốc Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006027, PD.006028, PM.010261, PM.010262, PM.010263, PM.010264, PM.010265

27355 Người thay thế H.23 : Truyện tình báo Cuba / Đ.L Ibanhec; dịch: Đức Thuần, Hoàng Lan. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005771, PD.005772, PM.010926, PM.010927, PM.010928, PM.010929, PM.010930

27356 Chân dung chiến sĩ : Truyện / Trịnh Anh Thư. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005775, PD.005776, PM.010331, PM.010332, PM.010333, PM.010334, PM.010335

27357 Kết cục : Ký - viết về toà án quân sự quốc tế Nurembe / Bôrít Pôlêvôi; Lê Sơn dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005877, PD.005878, PM.010771, PM.010772, PM.010773, PM.010774, PM.010775

27358 Bầu trời và đôi cánh : Tập truyện và ký. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005871, PD.005872, PM.011161, PM.011162, PM.011163, PM.011164, PM.011165

27359 Tình yêu người giữ đất : Trường ca / Nguyễn Quang Tính. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005863, PD.005864, PM.011136, PM.011137, PM.011138, PM.011139, PM.011140

27360 Lặng lẽ phù sa : Thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005861, PD.005862, PM.010596, PM.010597, PM.010598, PM.010599, PM.010600

27361 Mạch sống : Tập truyện / Ngô Đạt. - H. : Quân đội nhân dân, 1985. - 112tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005785, PD.005786, PM.010946, PM.010947, PM.010948, PM.010949, PM.010950

27362 Những nẻo đường định mệnh / Đức Quang, Thế Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006081, PD.006082, PM.011826, PM.011827, PM.011828, PM.011829, PM.011830

27363 Giảng văn dưới ánh sáng ngôn ngữ học / Đái Xuân Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006077, PD.006078, PM.011726, PM.011727, PM.011728, PM.011729, PM.011730

27364 Trồng hoa lan / Nguyễn Công Nghiệp; Phạm Hoàng Hộ lời tựa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006205, PD.006206, PM.011706, PM.011707, PM.011708, PM.011709, PM.011710

27365 Câu chuyện quản lý thị trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 207tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006207, PD.006208, PM.011301, PM.011302, PM.011303, PM.011304, PM.011305

27366 Tâm sự một người cha : Những câu chuyện về giáo dục gia đình / Lê Nguyên Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006411, PD.006412, PM.011596, PM.011597, PM.011598, PM.011599, PM.011600

27367 Tấn công ngoại giao và tiếp xúc bí mật : Hồi ký / Mai Văn Bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 201tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006619, PD.006620, PM.011616, PM.011617, PM.011618, PM.011619, PM.011620

27368 Người tử tù khám lớn / Trần Đình Vận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006525, PD.006526, PM.010526, PM.010527, PM.010528, PM.010529, PM.010530

27369 Số mệnh ai đặt bày ? / Trần Hữu Phước, Vạn Xuân, Sơn Nam.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006435, PD.006436, PM.011811, PM.011812, PM.011813, PM.011814, PM.011815

2737(10 năm trên mặt trận tư tưởng, văn hoá / Nguyễn Quốc Thủ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006445, PD.006446, PM.011831, PM.011832, PM.011833, PM.011834, PM.011835

2737] Công nhân, lao động thực hiện nghị quyết VIII (khoá V) / Vũ Đình Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1986. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011296, PM.011297, PM.011298, PM.011299, PM.011300

2737[Rắn và đời sống con người / Nguyễn Quốc Thắng, Nguyễn Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006107, PD.006108, PM.011566, PM.011567, PM.011568, PM.011569, PM.011570

2737[Đội nữ du kích Củ chi / Tô Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 189tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006345, PD.006346, PM.011551, PM.011552, PM.011553, PM.011554, PM.011555

2737[Bảo vệ sức khoẻ phụ nữ / Phạm Thị Xuân Huê, Tô Thị Ngân Hà, Phạm Khắc Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006183, PD.006184, PM.011946, PM.011947, PM.011948, PM.011949, PM.011950

2737[Suy nghĩ và hành động : Hồi Ký / Trịnh Đình Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011731, PM.011732, PM.011733, PM.011734, PM.011735

2737(Cảm nghĩ mười năm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1985. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005779, PD.005780, PD.006433, PD.006434, PM.010291, PM.010292, PM.010293, PM.010294, PM.010295

2737[Bóng núi Tô châu : Văn xuôi / Anh Động. - Hà Nội : Phụ nữ, 1986. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.11601, PM.11602, PM.11603, PM.11604, PM.11605, PD.006369, PD.006370, PD.012114

2737[Nữ chiến sĩ rừng dừa : Truyện ký / Bích Thuận. - H. : Phụ nữ, 1985. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006201, PD.006202, PM.010231, PM.010232, PM.010233, PM.010234, PM.010235

2737[Tuổi thơ : Sách dành cho các bậc cha mẹ / Trang Thanh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006425, PD.006426, PM.011626, PM.011627, PM.011628, PM.011629, PM.011630

2738(Chị Lê Thị Riêng : Truyện / Nguyệt Tú. - H. : Phụ nữ, 1985. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006427, PD.006428, PM.011976, PM.011977, PM.011978, PM.011979, PM.011980

27381 Trí tưởng tượng và sáng tạo ở lứa tuổi Thiếu Nhi / L.X Vưgôrxki; Duy Lập dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006601, PD.006602, PM.011306, PM.011307, PM.011308, PM.011309, PM.011310

27382 Điều kỳ lạ của tâm hồn : Tập truyện ngắn Liên Xô / Phạm Mạnh Hùng dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 1986. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006367, PD.006368, PM.011696, PM.011697, PM.011698, PM.011699, PM.011700

27383 Nhiếp Chính ỷ Lan : Tiểu thuyết lịch sử / Quỳnh Cư. - H. : Phụ nữ, 1985. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005875, PD.005876, PM.011126, PM.011127, PM.011128, PM.011129, PM.011130

27384 Truyền thuyết hoa hồng : Tuyển tập truyện ngắn. - H. Bungari : Văn học Sviat, 1985. - 332tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006413, PD.006414, PM.011781, PM.011782, PM.011783, PM.011784, PM.011785

27385 24 = Hai bốn giờ trong đời một người đàn bà : Tập truyện vừa / Xtefan Xvaig; dịch: Lê Phát, Dương Tường. - H. : Văn học, 1986. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006397, PD.006398, PM.011806, PM.011807, PM.011808, PM.011809, PM.011810

27386 Trái đất mai này còn lại tình yêu : Thơ / Hải Như. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006379, PD.006380, PM.012161, PM.012162, PM.012163, PM.012164, PM.012165

27387 Những nhà thơ Bungari / Xuân Diệu giới thiệu và dịch. - H. Sviat : Văn học Sviat, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006387, PD.006388, PM.011321, PM.011322, PM.011323, PM.011324, PM.011325

27388 Tuyển tập : Thơ / Nguyễn Bính; Tô Hoài giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006575, PD.006576, PM.011221, PM.011222, PM.011223, PM.011224, PM.011225

27389 6 ca khúc của Xuân Hồng / Xuân Hồng. - H. : Văn hoá, 1985. - 31tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006557, PD.006558, PM.011666, PM.011667, PM.011668, PM.011669, PM.011670

27390 Lá cờ hoà bình : Tập bài hát Liên Xô. - H. : Văn hoá, 1985. - 23tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006555, PD.006556, PM.011676, PM.011677, PM.011678, PM.011679, PM.011680

27391 Tiếng hát người Hà Nội. - Hà Nội : Văn hoá, 1985. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006561, PD.006562, PM.011661, PM.011662, PM.011663, PM.011664, PM.011665

2739 Tiếng gọi sông Đà : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1985. - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006553, PD.006554, PM.011681, PM.011682, PM.011683, PM.011684, PM.011685

2739 Ký / Nguyễn Tuân. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 221tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011226, PM.011227, PM.011228, PM.011229, PM.011230, PD.006615, PD.006616

2739 Tuổi thơ mãi mãi cùng chúng ta : Truyện / Muxtai Karim; Phạm Mạnh Hùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1986. - 399tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Nga)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006617, PD.006618, PM.011201, PM.011202, PM.011203, PM.011204, PM.011205

2739 Ca khúc Thiếu nhi / Văn Chung. - H. : Văn hoá, 1985. - 16tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006459, PD.006460, PM.011686, PM.011687, PM.011688, PM.011689, PM.011690

2739 6 ca khúc / Trương Quang Lục. - H. : Văn hoá, 1985. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006457, PD.006458, PM.011691, PM.011692, PM.011693, PM.011694, PM.011695

2739 Tự truyện : Hồi ký / Tô Hoài. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1985. - 411tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006455, PD.006456, PM.011971, PM.011972, PM.011973, PM.011974, PM.011975

2739 Tuyển tập Thế Lữ / Thế Lữ. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 601tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008818, PM.008819, PM.008820, PM.008821

2739 Cung oán ngâm khúc / Nguyễn Gia Thiều; Nguyễn Lộc Khảo hiệu đính. - H. : Văn học, 1986. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011891, PM.011892, PM.011893, PM.011894, PM.011895

2740 Mỹ học - khoa học diệu kỳ / B.A Erengrôxx; Phạm Văn Bích dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006113, PD.006114, PD.012191, PM.011611, PM.011612, PM.011613, PM.011614, PM.011615

2740 Những bông hoa Anh Túc : Tập kịch Bungari / Dịch: Dương Ngọc Đức, Minh Ngọc, Dương Viết Bát. - H. : Văn học, 1985. - 254tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006339, PD.006340, PM.011256, PM.011257, PM.011258, PM.011259, PM.011260

2740 Một số vấn đề mỹ thuật. - H. : Văn hoá, 1985. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006241, PD.006242, PM.011181, PM.011182, PM.011183, PM.011184, PM.011185

27403 Nữ tu sĩ / Đơni Điđơrô; dịch: Nguyễn Ngọc Ban, Tôn Gia Ngân; Tôn Gia Ngân giới thiệu. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - H. : Văn học, 1985. - 233tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài. Văn học Pháp)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006227, PD.006228, PM.011751, PM.011752, PM.011753, PM.011754, PM.011755

27404 Bay đêm : Tiểu thuyết / Ăngtoan Đơ êxduypêri; Châu Diên dịch. - H. : Văn học, 1986. - 118tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Pháp)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006153, PD.006154, PM.011761, PM.011762, PM.011763, PM.011764, PM.011765

27405 Vực xoáy / Hôxê ưruxtaxiô Rivêra; dịch: Bàng Thức Lang, Nguyễn Đình Hiền. - H. : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006129, PD.006130, PM.012006, PM.012007, PM.012008, PM.012009, PM.012010

27406 Một mùa xuân rực rỡ : Truyện và ký / Văn Phác. - H. : Văn học, 1985. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005777, PD.005778, PM.010951, PM.010952, PM.010953, PM.010954, PM.010955

27407 Đất nước trọn niềm vui. - H. : Văn hoá, 1985. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005885, PD.005886, PM.010176, PM.010177, PM.010178, PM.010179, PM.010180

27408 Hoạt động nghiệp vụ trong nhà văn hoá. - H. : Văn hoá, 1985. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005869, PD.005870, PM.010821, PM.010822, PM.010823, PM.010824, PM.010825

27409 Một đảng viên : Kịch chọn lọc / Học Phi. - H. : Văn học, 1985. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005851, PD.005852, PM.010541, PM.010542, PM.010543, PM.010544, PM.010545

27410 Văn chương Nguyễn Trãi : Chuyên luận / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1984. - 404tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010116, PM.010117, PM.010118, PM.010119, PM.010120

27411 Các phản ví dụ trong giải tích / B. Gelbaum, J. Olmsted; dịch: Lê Đình Thịnh, Hoàng Đức Nguyên. - H. : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1982. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006025, PD.006026, PM.008411, PM.008412, PM.008413, PM.008414, PM.008415

27412 Mấy trào lưu triết học Phương Tây / Phạm Minh Lăng. - H. : ĐH và Trung học chuyên nghiệp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011321, PM.009976, PM.009977, PM.009978, PM.009979, PM.009980

27413 Bệnh lợn gạo ở Việt Nam / Trịnh Văn Thịnh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005791, PD.005792, PM.010826, PM.010827, PM.010828, PM.010829, PM.010830

27414 Trật tự và hỗn độn trong thế giới nguyên tử / A.I Kitaigarodxki; Hữu Ngọc dịch. - H. Maxcơva : Khoa học và kỹ thuật Nxb. Mir, 1985. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006447, PD.006448, PM.011846, PM.011847, PM.011848, PM.011849, PM.011850

27415 Vi sinh vật học của các nguồn nước / G. Rheinheimer; dịch: Kiều Hữu ánh, Ngô Tự Thành. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011736, PM.011737, PM.011738, PM.011739, PM.011740

27416 Thuốc bảo vệ thực vật và sinh cảnh / Lê Trường. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006181, PD.006182, PM.012106, PM.012107, PM.012108, PM.012109, PM.012110

27417 Những thí nghiệm quyết định trong vật lý hiện đại / L. Trigg; dịch: Hữu Ngọc, Ngọc Hoa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006023, PD.006024, PM.008434, PM.008435, PM.008436, PM.008437

27418 Sách tra cứu Tranzito tương đương / Nguyễn Y Gia, Đỗ Văn Cẩm. - H. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006197, PD.006198, PM.011576, PM.011577, PM.011578, PM.011579, PM.011580

27419 Tìm hiểu âm lịch nước ta / Nguyễn Xiển, Nguyễn Mậu Tùng, Lê Minh Triết, Lê Thành Lân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006603, PD.006604, PM.011346, PM.011347, PM.011348, PM.011349, PM.011350

27420 Từ điển tối thiểu Anh - Việt / Lê Minh Triết, Võ Đình Ngộ, Nguyễn Viết Chiến; Lê Quốc Tỷ hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011286, PM.011287, PM.011288, PM.011289, PM.011290, PD.006609, PD.006610, PD.012194

27421 Hàn thép và gang / Trần Hữu Tường, Nguyễn Như Tự, Nguyễn Thúc Hà; Nguyễn Tăng Long hiệu đính; Trần Hữu Tường (ch.b). - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006439, PD.006440, PM.011926, PM.011927, PM.011928, PM.011929, PM.011930

27422 Đời sống sinh vật biển / Vũ Trung Tạng. - H. : Khoa học xã hội, 1986. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006091, PD.006092, PM.011931, PM.011932, PM.011933, PM.011934, PM.011935

27423 Từ láy trong tiếng việt / Hoàng Văn Hành. - H. : Khoa học xã hội, 1985. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.011216, PM.011217, PM.011218, PM.011219, PM.011220

27424 Ngữ pháp tiếng việt. - H. : Khoa học xã hội, 1983. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008106, PM.008107, PM.008108, PM.008109, PM.008110

27425 Truyện cổ dân gian ấn độ. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 469tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006383, PD.006384, PM.012016, PM.012017, PM.012018, PM.012019, PM.012020

27426 Bến quê : Tập truyện ngắn / Nguyễn Minh Châu. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 251tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006351, PD.006352, PM.011866, PM.011867, PM.011868, PM.011869, PM.011870

27427 Tâm tưởng : Tập truyện / Bùi Hiển. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 141tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006185, PD.006186, PM.010746, PM.010747, PM.010748, PM.010749, PM.010750

27428 Sống mà nhớ lấy : Tiểu thuyết-giải thưởng quốc gia Liên Xô năm 1977 / Valentin Raxputin; Thái Hà dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 310tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006209, PD.006210, PM.011026, PM.011027, PM.011028, PM.011029, PM.011030

27429 Chàng trai ở bến đợi xe : Tập truyện / Trần Văn Tuấn, Thái Bá Tân, Nguyễn Thị Vân Dung.... - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1985. - 263tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006377, PD.006378, PM.012201, PM.012202, PM.012203, PM.012204, PM.012205

27430 Lứa tuổi hai mươi : Tiểu thuyết / Berbesi Andras; Hà Huy Anh dịch. - H. : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006401, PD.006402, PM.011526, PM.011527, PM.011528, PM.011529, PM.011530

27431 Chuyện nghề : Truyện ngắn / Nguyễn Tuân. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1986. - 234tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006577, PD.006578, PM.011211, PM.011212, PM.011213, PM.011214, PM.011215

27432 Tiếng sóng : Kịch hai hồi sáu cảnh / Nguyễn Đình Thi. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006337, PD.006338, PM.011701, PM.011702, PM.011703, PM.011704, PM.011705

27433 Tháng tám không vua : Tiểu thuyết / Kiutzôkôbayasi; dịch: Nam Hồng, Nguyễn Văn Thảo. - Hà Nội : Tác phẩm mới Hội nhà văn VN, 1986. - 254tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006625, PD.006626, PM.011196, PM.011197, PM.011198, PM.011199, PM.011200

27434 Luật điền kinh. - H., 1985. - 163tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006089, PD.006090, PM.011936, PM.011937, PM.011938, PM.011939, PM.011940

2743[illegible] Quản lý đào tạo vận động viên trẻ / M.Ia. Nabatnhicôva; Phạm Trọng Thanh dịch. - H., 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006037, PD.006038, PM.010691, PM.010692, PM.010693, PM.010694, PM.010695

2743[illegible] Chạy khoẻ, đẹp, thông minh / IU.M Kactasốp; Văn An dịch. - H., 1984. - 122tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006067, PD.006068, PM.010111, PM.010112, PM.010113, PM.010114, PM.010115

2743[illegible] Các bàn thắng trong những tình huống cố định / V.I Ximacop. - H., 1984. - 143tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006065, PD.006066, PM.010046, PM.010047, PM.010048, PM.010049, PM.010050

2743[illegible] Thể dục chữa bệnh : Chữa các bệnh mạn tính thuộc các tạng trong ổ bụng / L.A Iakốplêva; Mỹ Vân dịch. - In lần thứ hai. - H., 1985. - 109tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006443, PD.006444, PM.012086, PM.012087, PM.012088, PM.012089, PM.012090

2743[illegible] Vận động - Thở - rèn luyện tâm lý - thể lực / Carolix Đinayca; Lê Thị Phi dịch. - H., 1985. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006167, PD.006168, PM.012026, PM.012027, PM.012028, PM.012029, PM.012030

2744[illegible] Chân dung một vùng quê. - Đà nẵng : Nxb.Đà nẵng, 1985. - 227tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006073, PD.006074, PM.010386, PM.010387, PM.010388, PM.010389, PM.010390

2744[illegible] Thầy phù thuỷ đi trong thành phố / Iuri Tômin; Khánh Giang dịch. - Đà nẵng : Nxb.Đà nẵng,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006403, PD.006404, PM.011656, PM.011657, PM.011658, PM.011659, PM.011660

2744[illegible] Người thầy đầu tiên : Tập truyện ngắn / Tsinghid Aitmatôp, Iuri Naghibin, Vaxili Sucsin...; Huỳnh Văn Hoa dịch. - Đà nẵng : Nxb.Đà nẵng, 1985. - 149tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006405, PD.006406, PM.012328, PM.012329, PM.012330

2744[illegible] Thuốc nam chữa bệnh trẻ em. - Đà nẵng : Nxb.Đà nẵng, 1985. - 30tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006563, PD.006564, PM.012126, PM.012127, PM.012128, PM.012129, PM.012130

2744[illegible] Sông hằng mẹ tôi : Tiểu thuyết / Bhatrava Prasad Gupta; Phan Tứ dịch. - Đà nẵng : Nxb.Đà
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006607, PD.006608, PM.010486, PM.010487, PM.010488, PM.010489, PM.010490

2744[illegible] Đại nam thực lục / Dịch: Phạm Huy Gia, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương; Cao Huy Giu hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1976. - 406tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006935, PM.004295, PM.004296, PM.004297, PM.004298

2744[illegible] Đại nam thực lục / Dịch: Phạm Huy Gia, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương; Cao Huy Giu hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1974. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004294

27447 Đại nam thực lục / Dịch: Phạm Huy Gia, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương; Cao Huy Giu hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1973. - 475tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004290, PM.004291, PM.004292

27448 Đại nam thực lục / Dịch: Phạm Huy Gia, Nguyễn Thế Đạt, Đỗ Mộng Khương; Cao Huy Giu hiệu đính. - H. : Khoa học xã hội, 1971. - 463tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004293

27449 Bão táp : Tiểu thuyết / Ilya ửrenbua; Vũ Trần Thủ dịch; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - H. : Văn học, 1984. - 304tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.068905, PD.068906, PM.004804, PM.004805, PM.004806, PM.004807, PM.004808

27450 Bão táp : Tiểu thuyết / Ilya ửrenbua; Vũ Trần Thủ dịch; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - H. : Văn học, 1984. - 458tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006903, PD.006904, PM.004799, PM.004800, PM.004801, PM.004802, PM.004803

27451 Bão táp : Tiểu thuyết / Ilya ửrenbua; Vũ Trần Thủ dịch; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - H. : Văn học, 1984. - 510tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006901, PD.006902, PM.004797, PM.004798

27452 Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng : Truyện cổ / Hồ Hải Học; (b.s) Nguyễn Văn Bổn, Tôn Thất Bình. - Quảng nam Đà nẵng : Sở VHTT Quảng nam Đà nẵng xb", 1984. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006821, PD.006822, PM.009861, PM.009862, PM.009863, PM.009864, PM.009865, PM.009866

27453 Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng : Truyện cổ / Hồ Hải Học; (b.s)_Nguyễn Văn Bổn, Tôn Thất Bình. - Quảng nam Đà nẵng : Sở VHTT Quảng nam Đà nẵng xb", 1984. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006819, PD.006820, PM.008681, PM.008682, PM.008683, PM.008684, PM.008685

27454 Bá tước Môngtơ Crixtô : Tiểu thuyết / Alexanđrơ Đuyma; Mai Thế Sang dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1987. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007049, PD.007050, PM.004741, PM.004742, PM.004743, PM.004744, PM.004745

27455 Bá tước Môngtơ Crixtô : Tiểu thuyết / Alexanđrơ Đuyma; Mai Thế Sang dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1987. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007047, PD.007048, PM.004736, PM.004737, PM.004738, PM.004739, PM.004740

27456 Leptônxtôi / V. Sclôpxki; Hoàng Oanh dịch. - H. : Văn hoá, 1978. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006767, PD.006768, PM.004901, PM.004902, PM.004903, PM.004904, PM.004905

27457 Leptônxtôi / V. Sclôpxki; Hoàng Oanh dịch. - H. : Văn hoá, 1978. - 645tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006765, PD.006766, PM.004896, PM.004897, PM.004898, PM.004899, PM.004900

27458 Kỹ thuật điện đại cương : Dùng cho học sinh không chuyên điện các trường trung học chuyên nghiệp / Hoàng Hữu Thận, Đỗ Quang Đạt. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006803, PD.006804, PM.009501, PM.009502, PM.009503, PM.009504, PM.009505

27459 Kỹ thuật điện đại cương : Dùng cho học sinh không chuyên điện các trường trung học chuyên nghiệp / Hoàng Hữu Thận, Đỗ Quang Đạt. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006801, PD.006802, PM.009496, PM.009497, PM.009498, PM.009499, PM.009500

27460 Kỹ thuật phòng thí nghiệm / P.I Vaxkrexenxki; dịch: Trần Ngọc Mai, Lê Chí Kiên, Bùi Thế Phiệt. - Hà Nội : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1982. - 199tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006807, PD.006808, PM.008311, PM.008312, PM.008313, PM.008314, PM.008315

27461 Kỹ thuật phòng thí nghiệm / P.I Vaxkrexenxki; dịch: Trần Ngọc Mai, Lê Chí Kiên, Bùi Thế Phiệt. - Hà Nội : ĐH và Trung học chuyên nghiệp xb", 1982. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006805, PD.006806, PM.008306, PM.008307, PM.008308, PM.008309, PM.008310

27462 Bước thăng trầm của kỹ nữ : Tiểu thuyết / ữnôrê Đơ Banzăc; Hoàng Hải dịch; Lê Hồng Sâm giới thiệu. - H. : Văn học, 1986. - 339tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006871, PD.006872, PM.008382, PM.008383, PM.008384, PM.008385, PM.008386

27463 Bước thăng trầm của kỹ nữ : Tiểu thuyết / ữnôrê Đơ Banzăc; Hoàng Hải dịch; Lê Hồng Sâm giới thiệu. - H. : Văn học, 1986. - 414tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006869, PD.006870, PM.008379, PM.008380, PM.008381

27464 Trừng phạt / Vaxili I Vanôvich Acđamatxky; dịch: Lê Văn Thắng, Bùi Việt Thắng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1982. - 439tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005577, PD.005578, PM.008806, PM.008807, PM.008808, PM.008809

27465 Thạch học đá trầm tích / Phạm Huy Tiến, Trịnh ích, Nguyễn Ngọc Mên. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 207tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006797, PD.006798, PM.009756, PM.009757, PM.009758, PM.009759, PM.009760

27466 Thạch học đá trầm tích / Phạm Huy Tiến, Trịnh ích, Nguyễn Ngọc Mên. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 343tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006795, PD.006796, PM.009751, PM.009752, PM.009753, PM.009754, PM.009755

27467 Phiên toà : Tiểu thuyết / Vaxili Acđamátxki; Anh Dũng dịch. - H. : Pháp lý, 1985. - 240tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006915, PD.006916, PM.009211, PM.009212, PM.009213, PM.009214, PM.009215

27468 Phiên toà : Tiểu thuyết / Vaxili Acđamátxki; Anh Dũng dịch. - H. : Pháp lý, 1985. - 257tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006913, PD.006914, PM.009206, PM.009207, PM.009208, PM.009209, PM.009210

27469 Phiên toà : Tiểu thuyết / Vaxili Acđamátxki; Anh Dũng dịch. - H. : Pháp lý, 1985. - 347tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006911, PD.006912, PM.009201, PM.009202, PM.009203, PM.009204, PM.009205

27470 Bác sĩ Tachiana / V. Caverin; Tô Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006958, PM.005508, PM.005509, PM.005510, PM.005511

27471 Bác sĩ Tachiana / V. Caverin; Tô Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006956, PD.006957, PM.005504, PM.005505, PM.005506, PM.005507

27472 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004819, PM.004820, PM.004821, PM.004822, PM.004823, PD.006889, PD.006890

27473 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004815, PM.004816, PM.004817, PM.004818, PD.006887, PD.006888

27474 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004811, PM.004812, PM.004813, PM.004814, PD.006885, PD.006886

27475 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014556, PM.014557, PM.014558, PM.014559, PD.006883, PD.006884

27476 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.014551, PM.014552, PM.014553, PM.014554, PM.014555, PD.006881, PD.006882

27477 Sông đông êm đềm / Mikhain Sôlôkhôp; Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006877, PD.006878, PM.004809, PM.004810

27478 Những người khốn khổ / Vichto Huygô; dịch: Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên, Lê Trí Viễn, Đỗ Đức Hiểu. - In lần thứ 5, có bổ sung đầy đủ. - H. : Văn học, 1987. - 542tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008279, PM.008280, PM.008281, PM.008282, PM.008283, PD.006897, PD.006898

27479 Những người khốn khổ / Vichto Huygô; dịch: Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên, Lê Trí Viễn, Đỗ Đức Hiểu. - In lần thứ 5, có bổ sung đầy đủ. - H. : Văn học, 1987. - 526tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008274, PM.008275, PM.008276, PM.008277, PM.008278, PD.006895, PD.006896

27480 Những người khốn khổ / Vichto Huygô; dịch: Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên, Lê Trí Viễn, Đỗ Đức Hiểu. - In lần thứ 5, có bổ sung đầy đủ. - H. : Văn học, 1987. - 502tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008270, PM.008271, PM.008272, PM.008273, PD.006893, PD.006894

27481 Những người khốn khổ / Vichto Huygô; dịch: Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên, Lê Trí Viễn, Đỗ Đức Hiểu. - In lần thứ 5, có bổ sung đầy đủ. - H. : Văn học, 1987. - 549tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008265, PM.008266, PM.008267, PM.008268, PM.008269, PD.006891, PD.006892

27482 Âm mưu hội "Tam hoàng" : Truyện hình sự / Anđrây Lêvin; Trịnh Xuân Hoàng dịch. - H. : Thanh niên, 1984. - 205tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006045, PD.006046, PM.010921, PM.010922, PM.010923, PM.010924, PM.010925

27483 Âm mưu hội "Tam hoàng" : Truyện hình sự / Anđrây Lêvin; Trịnh Xuân Hoàng dịch. - H. : Thanh niên, 1984. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006043, PD.006044, PM.010916, PM.010917, PM.010918, PM.010919, PM.010920

27484 Truyện cổ Andecxen / H.C Andecxen; dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toan. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1986. - 358tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012071, PM.012072, PM.012073, PM.012074, PM.012075, PD.007140, PD.007141

2748[illegible] Truyện cổ Andecxen / H.C Andecxen; dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toan. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1986. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.012066, PM.012067, PM.012068, PM.012069, PM.012070, PD.007138, PD.007139

2748[illegible] Napôlêông Bônapác / Ê, Táclê; Dịch: Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Hữu Đạt. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1982. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007146, PM.008535, PM.008536, PM.008537, PM.008538, PM.008539, PD.007145

2748[illegible] Cẩm nang cho cán bộ y tế cơ sở / Đặng Văn Chung. - H. : Y học, 1984. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007175, PD.007176, PM.012261, PM.012262, PM.012263, PM.012264, PM.012265

2748[illegible] Cẩm nang cho cán bộ y tế cơ sở / Đặng Văn Chung. - H. : Y học, 1984. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007173, PD.007174, PM.012256, PM.012257, PM.012258, PM.012259, PM.012260

2748[illegible] Quo vadis : Tiểu thuyết / Henry Sienkievich; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - H. : Văn học, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006753, PD.006754, PM.008254, PM.008255, PM.008256, PM.008257, PM.008258

2749[illegible] Quo vadis : Tiểu thuyết / Henry Sienkievich; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006751, PD.006752, PM.008251, PM.008252, PM.008253

2749[illegible] Thanh kiếm và lá chắn : Tiểu thuyết tình báo / Vađim Kôgiépnhicốp; Dịch: Dương cầm, Hải Đình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983. - 361tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007159, PD.007160, PM.009742, PM.009743, PM.009744, PM.009745, PM.009746

2749[illegible] Thanh kiếm và lá chắn : Tiểu thuyết tình báo / Vađim Kôgiépnhicốp; Dịch: Dương cầm, Hải Đình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983. - 462tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007157, PD.007158, PM.009737, PM.009738, PM.009739, PM.009740, PM.009741

2749[illegible] Tuyển tập / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007038, PD.007039, PM.000476, PM.000477, PM.000478, PM.000479

2749[illegible] Tuyển tập / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 571tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007036, PD.007037, PM.000472, PM.000473, PM.000474, PM.000475

2749[illegible] Ba người lính ngự lâm : Tiểu thuyết / Alêchxăng Đuyma;Dịch: Anh Vũ, Trần Việt. - H. : Văn học, 1985. - 501tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008475, PM.008476, PM.008477

27496 Ba người lính ngự lâm : Tiểu thuyết / Alêchxăng Đuyma;Dịch: Anh Vũ, Trần Việt. - H. : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007186, PD.007187, PM.008478, PM.008479, PM.008480, PM.008481, PM.008482

27497 Hai mươi năm sau / Alexandre Dumas; Nguyễn Văn Của (d,,rút gọn và g.t). - Hà Nội : Văn học, 2018. - 224tr. ; 21cm. - (Văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.041075, PM.070565, PM.004756, PM.004757, PM.004758, PM.004759, PM.004760, PD.007133, PD.007134

27498 Hai mươi năm sau : Tiểu thuyết lịch sử / Alêchxăng Đuyma; Anh Vũ dịch. - H. : Văn học, 1987. - 395tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài. Văn học Pháp)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007131, PD.007132, PM.004751, PM.004752, PM.004753, PM.004754, PM.004755

27499 Hai mươi năm sau : Tiểu thuyết lịch sử / Alêchxăng Đuyma; Anh Vũ dịch. - H. : Văn học, 1987. - 409tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài. Văn học Pháp)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007129, PD.007130, PM.004746, PM.004747, PM.004748, PM.004749, PM.004750

27500 Cửa gió : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1985. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004766, PM.004767, PM.004768, PM.004769, PM.004770

27501 Cửa gió : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1985. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004761, PM.004762, PM.004763, PM.004764, PM.004765

27502 Bông mận trắng : Truyện / Nguyễn Nam. - Đồng tháp : Ban vận động thành lập hội văn nghệ Đồng tháp xb", 1985. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005957, PD.005958, PM.010181, PM.010182, PM.010183, PM.010184, PM.010185

27503 Giới thiệu một số cây trồng xuất khẩu. - H. : Nông thôn, 1975. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003253, PD.003254, PM.004072, PM.004073

27504 Công tác hạch toán ở đội sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp / Nguyễn Hoà Bình, Tạ Tiến Toản. - H. : Thống kê, 1982. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004167, PD.004168, PM.006532, PM.006533, PM.006534, PM.006535

27505 Tìm hiểu luật nghĩa vụ quân sự / Hiền Lương. - H. : Pháp lý, 1982. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004141, PD.004142, PM.006862, PM.006863, PM.006864

2750(Đôi giầy bảy dặm và vài truyện khác / Macxen Emê; Phùng Văn Tửu dịch. - Hà Nội : Ngoại
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006665, PD.006666, PM.012364, PM.012365, PM.012366, PM.013871, PM.013872, PM.013873, PM.013874, PM.013875

2750(Các chất Steroit dùng làm thuốc / Phan Quốc Kinh. - Hà Nội : Y học, 1984. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005013, PD.005014, PM.011076, PM.011077, PM.011078, PM.011079, PM.011080

2750(Chống mặn cho đất tưới / X.P Averiapnop; Dịch: Trần Thế Vinh, Hoàng Quang Lập. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005009, PD.005010, PM.010676, PM.010677, PM.010678, PM.010679, PM.010680

2750(Pháp luật về tài chính / Võ Ngọc Khuê. - Hà Nội : Pháp lý, 1985. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009961, PM.009962, PM.009963, PM.009964, PM.009965

2751(Thao tác kỹ thuật cơ bản trong chế biến gỗ / Võ Quý Khanh. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005035, PD.005036, PM.010806, PM.010807, PM.010808, PM.010809, PM.010810

2751(Hướng dẫn sử dụng thuốc thú y. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. - 59tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005033, PD.005034, PM.010801, PM.010802, PM.010803, PM.010804, PM.010805

2751(Bệnh thối ấu trùng ong ở Việt Nam / Mai Anh, Chu Văn Đang. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005027, PD.005028, PM.012370, PM.012371, PM.012372

2751(Một số vấn đề về sư phạm dạy nghề / B.s: Nguyễn Quang Huỳnh (ch.b), Lê Minh Trang, Phan lãm. - Hà Bắc : Trường công nhân cơ khí hoá chất Hà Bắc xb", 1983. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005017, PD.005018, PM.010816, PM.010817, PM.010818, PM.010819, PM.010820

2751(Năng suất lao động nông nghiệp / Nguyễn Sinh Cúc. - Hà Nội : Thống kê, 1984. - 148tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005203, PD.005204, PM.010016, PM.010017, PM.010018, PM.010019, PM.010020

2751(Vài suy nghĩ mới về bệnh lý nhiệt đới Việt Nam / Phan Trinh. - Hà Nội : Y học, 1984. - 227tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005209, PD.005210, PM.012406, PM.012407, PM.012408

2751(Tổ chức và quản lý vận tải / Phạm Văn Nghiên. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1984. - 207tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009991, PM.009992, PM.009993, PM.009994, PM.009995

2751(Tổ chức ngành trồng trọt trong hợp tác xã nông nghiệp / Lê Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005205, PD.005206, PM.010141, PM.010142, PM.010143, PM.010144, PM.010145

27518 Toa tàu hoàng gia : Tập truyện ngắn Liên Xô / Nguyễn Tuấn dịch. - Minh Hải : Nxb. Văn nghệ Minh Hải, 1983. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005213, PD.005214, PM.009366, PM.009367, PM.009368, PM.009369, PM.009370

27519 Mùa than trôi : Tập truyện / Tô Ngọc Hiến. - Hà Nội : Lao động, 1984. - 154tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005145, PD.005146, PM.009540, PM.009541, PM.009542

27520 Đôi cánh của chúng ta : Chuyện về ngành hàng không và bơi không khí / Gheenađi Tretnenkoo; Thanh Ngọc dịch. - Daklak : Sở VHTT Daklak xb", 1984. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005155, PD.005156, PM.009186, PM.009187, PM.009188, PM.009189, PM.009190

27521 Hoàng tử RaMa : Anh hùng ca cổ đại ấn Độ / Dịch: Cao Xuân nghiệp, Huỳnh Ngọc Trảng. - Long An : Nxb. Sở VHTT, 1984. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005337, PD.005338, PM.009579, PM.009580, PM.009581

27522 Văn học trong giai đoạn cách mạng mới. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1984. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010026, PM.010027, PM.010028, PM.010029, PM.010030

27523 Thở đúng - thở tốt / Vũ Quang Tiệp, Nguyễn Khắc Viện. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005345, PD.005346, PM.009886, PM.009887, PM.009888, PM.009889, PM.009890

27524 Bông súng đỏ : Truyện anh hùng Đồng tháp. - Đồng tháp : Sở Văn hóa thông tin Đồng Tháp

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005349, PD.005350, PM.011016, PM.011017, PM.011018, PM.011019, PM.011020

27525 Tuổi thơ im lặng : Những truyện nhỏ / Duy Khán. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. - 130tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005353, PD.005354, PM.010776, PM.010777, PM.010778, PM.010779, PM.010780

27526 Tân trào 1945-1985 : Tập thơ văn / Ngô Vĩnh Bình sưu tầm và giới thiệu. - Hà Tuyên : Nxb. Hội văn học nghệ thuật xb", 1985. - 816tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005409, PD.005410, PM.012286, PM.012287, PM.012288, PM.012289, PM.012290

27527 Tình yêu và ánh lửa : Hồi ký những người con gái đất thành đồng / Nguyễn Thị Lựu; Hàn Sang Thanh ghi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1985. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005133, PD.005134, PM.012266, PM.012267, PM.012268, PM.012269, PM.012270

27528 Chế biến và sử dụng các loại phân ủ / I.P Mamchencop; Dịch: Việt Chung, Phan Cát. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005395, PD.005396, PM.009321, PM.009322, PM.009323, PM.009324, PM.009325

27529 Con ong dược sĩ có cánh / N.P Lôiris; Đỗ Tất Lợi dịch. - Mátcơva H. : Mir Yhọc, 1983. - 184tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005405, PD.005406, PM.011046, PM.011047, PM.011048, PM.011049, PM.011050

27530 Châm tê trong ngoại khoa chấn thương / Nguyễn Tài Thu, Hoàng Bảo Châu, Trần Quang Đạt. - Hà Nội : Y học, 1984. - 123tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005445, PD.005446, PM.009986, PM.009987, PM.009988, PM.009989, PM.009990

27531 Lý thuyết ôtô / Nguyễn Ngọc Lâm (b.s). - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1984. - 291tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010207, PM.010208, PM.010209, PM.010210

27532 Các phương pháp mã hoá thông tin kinh tế kỹ thuật / L.B Venkôpxki; Nguyễn Tiến Đằng dịch. - Hà Nội : Thống kê, 1985. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005429, PD.005430, PM.010461, PM.010462, PM.010463, PM.010464, PM.010465

27533 Cấp cứu ngộ độc / Vũ Văn Đinh, Phạm Khuê. - Hà Nội : Y học, 1984. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005449, PD.005450, PM.008931, PM.008932, PM.008933, PM.008934, PM.008935

27534 Trái tim được bảo vệ / Đ.M Arônôp; Đỗ Bá Dung dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1984. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005435, PD.005436, PM.012355, PM.012356, PM.012357

27535 Ảnh hưởng của rừng đến môi trường / Khanbecôp; Trần Mão dịch. - H. : Nông nghiệp, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005691, PD.005692, PM.010136, PM.010137, PM.010138, PM.010139, PM.010140

27536 Bác Hồ với văn nghệ sĩ : Hồi ký / Lữ Huy Nguyên sưu tầm, biên soạn. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1985. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005719, PD.005720, PD.020900, PM.010996, PM.010997, PM.010998, PM.010999, PM.011000

27537 Môi sinh và sức khoẻ chúng ta / Nguyễn Thiện Thành, Phạm Năng Cường. - H. : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010356, PM.010357, PM.010358, PM.010359, PM.010360

27538 Đặc điểm cơ thể người có tuổi xét về mặt bảo vệ sức khoẻ / Nguyễn Thiện Thành. - Cửu Long : Nxb. Cửu Long, 1984. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005701, PD.005702, PM.008966, PM.008967, PM.008968, PM.008969, PM.008970

27539 Xẻ dọc Trường sơn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1985. - 397tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005707, PD.005708, PM.011156, PM.011157, PM.011158, PM.011159, PM.011160

27540 Nợ đời : Tập truyện ngắn / Ngô Ngọc Bội. - H. : Tác phẩm mới, 1984. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005985, PD.005986, PM.008976, PM.008977, PM.008978, PM.008979, PM.008980

27541 Interfêrôn và việc sử dụng trong điều trị ung thư / Nguyễn Hồng Điệt. - H. : Y học, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005977, PD.005978, PM.009301, PM.009302, PM.009303, PM.009304, PM.009305

27542 Những trang nhật ký Châu Phi : Tập truyện ngắn nước ngoài. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà mau,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009026, PM.009027, PM.009028, PM.009029, PM.009030

27543 Chuyện vui của Bili Booccơ / Phơrăng Hacđi; Ngọc Khuê dịch. - H. : Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006009, PD.006010, PM.008726, PM.008727, PM.008728, PM.008729, PM.008730

27544 Những trái dừa trên mặt sân : Tiểu thuyết / Đinh Quang Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006003, PD.006004, PM.009951, PM.009952, PM.009953, PM.009954, PM.009955

27545 Câu hỏi giáo khoa hoá học vô cơ : Dành cho học sinh ôn thi đại học. 13 vấn đề cơ bản, 200 câu hỏi giáo khoa chọn lọc. - Cần thơ : TT đào tạo và bồi dưỡng tại chức xb", 1984. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005955, PD.005956, PM.009563, PM.009564, PM.009565

27546 Người cùng thời : Tập truyện ngắn / Chu Hồng Hải. - H. : Lao động, 1985. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005963, PD.005964, PM.010546, PM.010547, PM.010548, PM.010549, PM.010550

27547 Tinh dầu Việt Nam / Đỗ Tất Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1985. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005935, PD.005936, PM.012036, PM.012037, PM.012038, PM.012039, PM.012040

27548 Tháng hai : Tập truyện / Đỗ Chu. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005967, PD.005968, PM.010521, PM.010522, PM.010523, PM.010524, PM.010525

27549 Quà tặng của thiên nhiên : Truyện ngắn / Nguyễn Phan Hách. - H. : Lao động, 1985. - 129tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005949, PD.005950, PM.011106, PM.011107, PM.011108, PM.011109, PM.011110

27550 Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bộ phận lãnh thổ của Việt Nam. - H. : Quân sự,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001120, PM.001121, PM.001122

27551 Quản lý các quá trình xã hội trong xã hội XHCN : Sách giáo khoa phương pháp dùng cho học viên các trường Đảng cao cấp Liên Xô. - Hà Nội : Nxb. SGK Mác - LêNin, 1981. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001021, PD.001022, PM.000645, PM.000646, PM.000647, PM.000648

27552 Quy phạm tạm thời về an toàn trong sản xuất và sử dụng bảo quản vận chuyển hoá chất nguy hiểm. - Hà Nội : Lao động, 1969. - 54tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003197, PD.003198, PM.001225, PM.001226, PM.001227

27553 Người tàn tật và xã hội / Đặng Kim Châu, Nguyễn Đức Phúc. - Hà Nội : Y học, 1981. - 120tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001291, PD.001292, PM.001366, PM.001367, PM.001368, PM.001369, PM.001370

27554 Côxchia lùn / Iaxíp Lichxtanốp; Hằng Minh dịch. - Matxcơva : Nxb. Cầu vồng, 1985. - 334tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007042, PD.007043, PM.011451, PM.011452, PM.011453, PM.011454, PM.011455

27555 Tuyển tập văn xuôi / Alếch Xanđrơ Puskin; Dịch: Hoàng Tân, Nguyễn Duy Bình, Cao Xuân Hạo. - Matxcơva : Cầu vồng, 1985. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.011186, PM.011187, PM.011188, PM.011189, PM.011190, PM.045629, PM.045630, PM.045631, PD.007099, PD.007100

27556 Tiếng hát trong phim. - H. : Ban tổ chức liên hoan phim lần thứ VI xb", 1983. - 39tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004827, PD.004828, PM.009101, PM.009102, PM.009103, PM.009104, PM.009105

27557 Tên gián điệp trong vụ E / Jan Litan; Đinh Xuân Sinh dịch. - Cần thơ : Nxb. Tổng hợp Cần
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005945, PD.005946, PM.010406, PM.010407, PM.010408, PM.010409, PM.010410

27558 Mẹo luật chính tả / Lê Trung Hoa. - Long An : Sở VHTT Long an xb", 1984. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011006, PM.011007, PM.011008, PM.011009, PM.011010

27559 Gió từ miền cát : Tập truyện ngắn / Xuân Thiều. - H. : Tác phẩm mới, 1985. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005965, PD.005966, PM.010726, PM.010727, PM.010728, PM.010729, PM.010730

27560 Truyện cổ Latvia / Huỳnh Văn Hoa dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1984. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006059, PD.006060, PM.009811, PM.009812, PM.009813, PM.009814, PM.009815

27561 Những con chim ẩn mình chờ chết / Colleen Me Cullougr; Trung Dũng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1988. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.007847, PM.007848, PM.007849, PM.007850, PD.008765, PD.008766

2756 Nụ cười ápxara : Tập truyện và ký / Hà Khánh Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004997, PD.004998, PM.009356, PM.009357, PM.009358, PM.009359, PM.009360

2756 Nuôi gà công nghiệp ở gia đình / Dương Thanh Liêm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007087, PD.007088, PM.010051, PM.010052, PM.010053, PM.010054, PM.010055

2756 Trồng đay / Trần Văn Lai. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003923, PM.003924

2756 Almanach khí tượng thuỷ văn 1986. - Sông bé : Nxb. Tổng hợp, 1985. - 200tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005939, PD.005940, PM.011246, PM.011247, PM.011248, PM.011249, PM.011250

2756 Y tế phục vụ công nghiệp dầu khí / Nguyễn Văn Truyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005937, PD.005938, PM.011856, PM.011857, PM.011858, PM.011859, PM.011860

2756 Tìm hiểu bóng đá Việt Nam / Phan Ngươn Đang. - H. : Thể dục thể thao, 1984. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005693, PD.005694, PM.010106, PM.010107, PM.010108, PM.010109, PM.010110

2756 Chủ nghĩa xã hội và nhân cách / Đào Anh San dịch; Hiệu đính: Dương Ngọc Kỳ, Mai Thi. - Hà Nội : Nxb.. SGK Mác - Lênin, 1983. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006745, PD.006746, PM.008761, PM.008762, PM.008763, PM.008764, PM.008765

2756 Nhật ký Diên An đặc khu ở Trung Quốc 1942-1945 / P.P Vlađimirôp. - In lần thứ 2. - Matxcơva : Nôvôtxki, 1973. - 479tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008866, PM.008867, PM.008868, PM.012460, PD.006735, PD.006736

2757 Trên vành đai Bình Đức : Ký / Võ Trần Nhã. - H. : Văn nghệ giải phóng, 1974. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006733, PD.006734, PM.004729, PM.004730, PM.004731

2757 Những năm chín mươi sôi động : Tiểu thuyết / Catarinôxuxana Prisa; Phương Văn dịch. - H. : Lao động, 1985. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006952, PD.006953, PM.009076, PM.009077, PM.009078, PM.009079, PM.009080

2757 Cội rễ : Tiểu thuyết / Elicx Heili; Dương Tường dịch. - H. : Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, 1985. - 435tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.009714, PM.009715, PM.013261, PM.013262, PM.013263, PM.013264, PM.013265, PD.006936, PD.006937

27573 Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : Chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác - LêNin, 1983. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008501, PM.008502, PM.008503, PM.008504, PM.008505, PD.007109, PD.007110

27574 Truyện dân gian Nghệ tĩnh / Thái Kim Đỉnh (b.s). - Nghệ tĩnh : Nxb. Nghệ tĩnh, 1981. - 121tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006813, PD.006814, PM.008515, PM.008516, PM.008517, PM.008518, PM.008519

27575 Trồng hái và dùng cây thuốc / Lê Trần Đức. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1984. - 259tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006968, PD.006969, PM.008911, PM.008912, PM.008913, PM.008914, PM.008915

27576 Cái chết của ba người lính ngự lâm / Alecxandre Dumas; Trọng Danh (d. rút gọn và gt). - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2019. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách văn học cổ điển chọn lọc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.040967, PM.070409, PM.008636, PM.008637, PM.008638, PM.008639, PM.008640, PD.008516

27577 Dân tộc trong lịch sử và trong thời đại ngày nay / Anphorét Côdingơ. - H. : Thông tin lý luận,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005933, PD.005934, PM.012101, PM.012102, PM.012103, PM.012104, PM.012105

27578 Một số bài phát biểu / Phiđen Caxtorô. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1985. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005699, PD.005700, PM.010576, PM.010577, PM.010578, PM.010579, PM.010580

27579 Ngăn ngừa tệ tham ô trong thương nghiệp / A.A Lếch Xây ép. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007171, PD.007172, PM.011641, PM.011642, PM.011643, PM.011644, PM.011645

27580 Nghiên cứu tác phẩm: " Sự phát triển của chủ nghĩa Tư bản ở Nga" của V.I Lê Nin. - H. : Thông tin lý luận, 1985. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006041, PD.006042, PM.010907, PM.010908, PM.010909, PM.010910

27581 Hàm rồng những ngày ấy... : Ký sự / Lê Xuân Giang, Từ Nguyên Tĩnh. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 1985. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007002, PD.007003, PM.010476, PM.010477, PM.010478, PM.010479, PM.010480

27582 Cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong chặng đường hiện nay. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1983. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007008, PD.007009, PM.008401, PM.008402, PM.008403, PM.008404, PM.008405

27583 Trung Quốc sau đại hội lần thứ XII / Nguyễn Thanh Lê. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1984. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005389, PD.005390, PD.006293, PD.006294, PM.009021, PM.009022, PM.009023, PM.009024, PM.009025

27584 Những nguyên tắc Lê Nin Nít trong công tác Đảng lãnh đạo xây dựng kinh tế. - H. : Thông tin lý luận, 1981. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001311, PM.001312, PM.001313

27585 Nghìn năm bia miệng : Truyện tích và giai thoại dân gian Nam bộ / Huỳnh Ngọc Trảng. - Long an : Sở VH - TT Long an xb", 1984. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007179, PD.007180, PM.010061, PM.010062, PM.010063, PM.010064, PM.010065

27586 Chiếc thập tự sắt : Tập truyện ngắn chống phát xít của nhiều nước. - H. : Nxb. Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007135, PD.007136, PM.008466, PM.008467, PM.008468, PM.008469

27587 Nhà văn Việt Nam 1945-1975 / Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1979. - 737tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004379, PM.004380, PD.007079, PD.007080

27588 Hoá học đại cương vô cơ : Dùng cho học sinh các trường trung học chuyên nghiệp hoá chất, luyện kim, thực phẩm, hoá silicat, muối / Nguyễn Văn Minh. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1982. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008581, PM.008582, PM.008583, PM.008584, PM.008585, PD.007084, PD.007085

27589 Cơ sở lý luận văn học / Lê Đình Ky, Phương Lựu. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008666, PM.008667, PM.008668, PM.008669, PM.008670, PD.007149, PD.007150

27590 Sách học tiếng pháp. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1976. - 368tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004585, PM.004586, PM.004587, PM.004588, PM.004589, PD.007151, PD.007152

27591 Ngữ pháp tiếng Pháp / Nguyễn Ngọc Cảnh. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008456, PM.008457, PM.008458, PM.008459, PM.008460, PD.006743, PD.006744

27592 Sách học tiếng Anh = English for beginners / Phạm Duy Trọng, Nguyễn Đình Minh. - In lần thứ 3. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 547tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009664, PM.009665, PD.006741, PD.006742

27593 Tiếng Nga : Dùng cho học sinh các trường ĐH khoa học tự nhiên và kỹ thuật / Nguyễn Tấn Việt, Phan Khắc Thường, Nguyễn Trí Hiền. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 435tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.009491, PM.009492, PM.009493, PM.009494, PM.009495, PD.007147, PD.007148

27594 Truyện kiều / Nguyễn Du; Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải. - In lần thứ 4. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009706, PM.009707

27595 Tuyển tập những bài toán sơ cấp / Phan Đức Chính, Phạm Tấn Dương, Lê Đình Thịnh. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1986. - 565tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006855, PD.006856, PD.011574, PM.009769, PM.009770

27596 Thần thoại Hy Lạp / Nguyễn Văn Khoả. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.009096, PM.009097, PM.009098, PM.009099, PM.009100, PD.006942, PD.006943

27597 Phương trình tích phân và cách giải gần đúng / Phan Văn Hạp. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003483, PD.003484, PM.001541, PM.001542, PM.001543, PM.001544, PM.001545

27598 Lịch sử hiện đại thế giới : Giai đoạn 1917-1945 / Nguyễn Huy Quý, Nguyễn Quốc Hùng, Phạm Việt Trung. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 555tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005981, PD.005982, PM.009996, PM.009997, PM.009998, PM.009999, PM.010000

27599 Lịch sử trung đại thế giới : Phần phương đông / Nguyễn Gia Phu. - H. : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1984. - 451tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005983, PD.005984, PM.010186, PM.010187, PM.010188, PM.010189, PM.010190

27600 Tuyển tập thơ / G.G Bai Rơn; Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005419, PD.005420, PM.009784, PM.009785

27601 Cơ sở kỹ thuật điện : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp chuyên điện / Hoàng Hữu Thận. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên nghiệp, 1981. - 512tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.005199, PD.005200, PM.008246, PM.008247, PM.008248, PM.008249, PM.008250

2760 Từ điển chính tả thông dụng / Nguyễn Kim Thán. - Hà Nội : Nxb. ĐH và Trung học chuyên
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011116, PM.011117, PM.011118, PM.011119, PM.011120

2760 Bản tình ca màu xám / Viết Linh. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 165tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005941, PD.005942, PM.012337, PM.012338, PM.012339

2760 Hành vi cuối cùng của Lôrenxơ / T. Giáp Cốp, A. Xecgâyep; Mai Quảng dịch. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005943, PD.005944, PM.010346, PM.010347, PM.010348, PM.010349, PM.010350

2760 Những ngày đầu. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007097, PD.007098, PM.010931, PM.010932, PM.010933, PM.010934, PM.010935

2760 Kế hoạch "Joy" : Tiểu thuyết phản gián / Daniel Chavarria. - H. : Công an nhân dân, 1983. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006817, PD.006818, PM.008888, PM.008889, PM.008890

2760 Đấu tranh chống tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của cách mạng XHCN / Phạm Hùng. - H. : Công an nhân dân, 1984. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012385, PM.012386, PM.012387

2760 Hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy ở nhà máy, xí nghiệp / Nguyễn Dương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1983. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005195, PD.005196, PM.008226, PM.008227, PM.008228, PM.008229, PM.008230

2760 Ảo tưởng quê người. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1983. - 109tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007090, PD.007091, PM.008869, PM.008870, PM.008871

2761 Sống chìm : Tập truyện điệp vụ và điệp viên / Lê Tri Kỷ. - In lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 1985. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006001, PD.006002, PM.010195, PM.010196, PM.010197, PM.010198

2761 Người ở thượng nguồn : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 245tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007081, PM.008086, PM.008087, PM.008088, PM.008089, PM.008090

2761 Những người báo bão : Tiểu thuyết / Vân Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 391tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.007121, PM.006659, PM.006660, PM.006661, PM.006662

2761 Sư đoàn sông lam. - H. : Quân đội nhân dân, 1984. - 356tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005975, PD.005976, PM.009941, PM.009942, PM.009943, PM.009944, PM.009945

27614 Phía trước mũi súng : Tiểu thuyết / Dương Duy Ngữ. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 169tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007092, PM.008493, PM.008494, PM.008495, PM.008496

27615 Huấn luyện quân sự phổ thông. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006959, PD.006960, PM.008751, PM.008752, PM.008753, PM.008754, PM.008755

27616 Về nhiệm vụ công tác chính trị trong quân đội nhân dân / Song Hào. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1975. - 806tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001247, PD.001248, PM.000661, PM.000662, PM.000663, PM.000664, PM.000665

27617 Trong cơn gió lốc : Tiểu thuyết / Khuất Quang Thuỵ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1985. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005151, PD.005152, PM.012343, PM.012344, PM.012345

27618 Những ngày cuối cùng của Hítle / G. Rôdanốp; Lê Vân dịch. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005139, PD.005140, PM.010751, PM.010752, PM.010753, PM.010754, PM.010755

27619 Nắng đồng bằng : Tiểu thuyết / Chu Lai. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.010191, PM.010192, PM.010193, PM.010194, PM.047260, PM.047261, PM.047262

27620 Con đường rừng không quên : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đức Mậu. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005993, PD.005994, PM.008926, PM.008927, PM.008928, PM.008929, PM.008930

27621 Đất nước : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - H. : Quân đội nhân dân, 1984. - 539tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007177, PD.007178, PM.009071, PM.009072, PM.009073, PM.009074, PM.009075

27622 Tổng tập văn học Việt Nam / Tổng chủ biên: Hồng Chương; (b.s): Phong Châu, Ninh Viết Giao; (ch.b): Phong Châu. - H. : Khoa học xã hội, 1981. - 738tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004503, PD.007115

27623 Tổng tập văn học Việt Nam / Sưu tầm và b.s: Nguyễn Đăng Mạnh, Hoàng Dung, Trần Hữu Tá; ch.b: Nguyễn Đăng Mạnh. - H. : Khoa học xã hội, 1981. - 630tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004501, PM.004502, PD.007113, PD.007114

27624 Tổng tập văn học Việt Nam / Tổng chủ biên: Hồng Chương, chủ biên: Phong Châu; Sưu tầm và biên soạn: Phong Châu, Hoàng Dung, Phạm Ngọc Hy. - H. : Khoa học xã hội, 1983. - 912tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008776, PM.008777, PM.008778, PM.008779, PM.008780, PD.007116, PD.007117

27625 Văn học dân gian Thái Bình / (ch.b): Phạm Đức Duật, sưu tầm và biên soạn: Phạm Đức Duật, Trương Sĩ Hùng, Nguyễn Huy Hùng. - H. : Khoa học xã hội, 1981. - 468tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006739, PD.006740, PM.008781, PM.008782, PM.008783, PM.008784, PM.008785

27626 Tác giả văn xuôi Việt Nam hiện đại : Từ sau 1945. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1977. - 443tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.002416, PM.002417, PM.002418, PM.002419, PM.002420, PD.007700

27627 Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Công Hoan / Lê Thị Đức Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003949, PM.003950, PD.007170

27628 Nhà thơ Việt Nam hiện đại. - H. : Khoa học xã hội, 1984. - 566tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009591, PM.009592, PM.009593

27629 Thơ văn Ninh Tốn / (ch.b) và giới thiệu Hoàng Lê; Dịch: Nguyễn Hữu Chế.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1985. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010021, PM.010022, PM.010023, PM.010024, PM.010025

27630 Men Đen chủ nghĩa MenĐen và phép biện chứng / I.T Frolov, X.A Paxtusnưi; Dịch: Ngô Tuấn Kỳ, Trần Thanh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001942, PM.001943, PM.001944

27631 Điện động lực học lượng tử / R. Feynman; Dịch:Cao Chi, Đoàn Nhượng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002787, PD.002788, PM.001351, PM.001352, PM.001353, PM.001354, PM.001355

27632 Các nguyên tố của vũ trụ / G.T Seaborg, E.G.Valens; Phạm Hoàng Ngọc dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003539, PD.003540, PM.001851, PM.001852, PM.001853, PM.001854, PM.001855

27633 Đường vào toán học hiện đại / W.W Sawyer; Dịch: Phan Văn Cự, Trần Trung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003377, PD.003378, PM.001361, PM.001362, PM.001363, PM.001364, PM.001365

2763- Một số vấn đề sinh khí tượng / Đào Ngọc Phong. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 119tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005005, PD.005006, PM.012373, PM.012374, PM.012375

2763- Máy thu hình bán dẫn / Nguyễn Hữu Thông. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 280tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005007, PD.005008, PM.010831, PM.010832, PM.010833, PM.010834, PM.010835

2763- Vũ trụ nhìn thấy và không nhìn thấy : Tất sẽ có một " thế giới ngày càng kỳ lạ" / V.N Komarov; Dịch: Nguyễn Đạt, Nguyễn Hiền, Trần Hưng, Nguyễn Sơn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1985. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005021, PD.005022, PM.011041, PM.011042, PM.011043, PM.011044, PM.011045

2763- Điều kiện đường và an toàn giao thông / V.F Balekou; Nguyễn Xuân Vinh dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010316, PM.010317, PM.010318, PM.010319, PM.010320

2763- Máy tính điện tử trong quản lý kinh tế / Nguyễn Bá Hào. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005357, PD.005358, PM.010161, PM.010162, PM.010163, PM.010164, PM.010165

2763- Vi sinh vật đất và sự chuyển hoá các hợp chất cacbon, nitơ / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 223tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005403, PD.005404, PM.009901, PM.009902, PM.009903, PM.009904, PM.009905

2764- Khuyến khích hoạt động sáng tạo của các chuyên gia / N.P Lapsin, M.E. Makhataev; Dịch: Lê Trọng Hiển, Lê Hữu Cát Điền. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1984. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.009286, PM.009287, PM.009288, PM.009289, PM.009290, PD.005391, PD.005392

2764- Từ điển dầu khí Anh - Việt = English Vietnamese oil and gas dictionary : Khoảng 28.000 thuật ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 656tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005717, PD.005718, PM.010215, PM.010216, PM.010217

2764- Đạm sinh học trong trồng trọt / Dịch: Nguyễn Xuân Hiển, Vũ Minh Kha, Hoàng Đình Ngọc, Vũ Hữu Yêm. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 583tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007104, PM.003670, PM.003671, PM.003672, PM.026867

27643 Từ điển di truyền học, tế bào học, chọn giống, nhân giống và giống cây trồng / G.V Gulyaev, V.V Malchenko; Dịch: Trịnh Bá Hữu, Lê Đình Lương, Lê Duy Thành, Tạ Toàn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 379tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007107, PD.007108, PM.008376, PM.008377, PM.008378

27644 Nghiên cứu sinh lý tre trúc / Koichiro Ueda; Vương Tấn Nhị dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 198tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007089, PM.003879, PM.003880

27645 Lịch sử hoá học / Nguyễn Đình Chi. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006946, PD.006947, PM.004466, PM.004467, PM.004468, PM.004469, PM.004470

27646 Từ điển địa chất. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 405tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004436, PM.004437, PM.004438, PM.004439, PM.004440

27647 Sổ tay thiết kế cơ khí / Tô Xuân Giáp, Vũ Đình Hoè, Lưu Minh Trị. - H. : Khoa học và kỹ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007076, PD.007077, PM.008741, PM.008742, PM.008743, PM.008744, PM.008745

27648 Bà mẹ đất thép : Viết về mẹ Nguyễn Thị Rành anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân VN / Tô Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006055, PD.006056, PM.009241, PM.009242, PM.009243, PM.009244, PM.009245

27649 Những người con yêu quý trên đất bạn / Phạm Xuân Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005999, PD.006000, PM.009251, PM.009252, PM.009253, PM.009254, PM.009255

27650 Những điều cần biết về đăng ký kinh doanh và thuế công thương nghiệp / Lê Khắc Điểm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005715, PD.005716, PM.008956, PM.008957, PM.008958, PM.008959, PM.008960

27651 Nọc độc văn hoá nô dịch / Chính Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005433, PD.005434, PM.012394, PM.012395, PM.012396

27652 Tìm hiểu bệnh ung thư / Nguyễn Chấn Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005443, PD.005444, PM.012361, PM.012362, PM.012363

27653 120 năm báo chí Việt Nam / Hồng Chương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005407, PD.005408, PM.011001, PM.011002, PM.011003, PM.011004, PM.011005

27654 Khoa học kỹ thuật phục vụ nông thôn năng lượng / Võ Đình Diệp, Nguyễn Thiện Tống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005399, PD.005400, PD.006177, PD.006178, PM.009916, PM.009917, PM.009918, PM.009919, PM.009920

27655 Trồng cải bắp ở thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Thị Tý, Nguyễn Mân. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1981. - 30tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010171, PM.010172, PM.010173, PM.010174, PM.010175

27656 Cây họ đậu nhiệt đới làm thức ăn gia súc / Dương Hữu Thời, Dương Thanh Liêm, Nguyễn Văn Uyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1982. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005347, PD.005348, PM.010086, PM.010087, PM.010088, PM.010089, PM.010090

27657 Dầu mỡ trong sản xuất và đời sống / Chu Phạm Ngọc Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1983. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009236, PM.009237, PM.009238, PM.009239, PM.009240

27658 Nếu ngày mai anh chết / Luitx Rôhêliô Nôghêratx; Mạnh Tứ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005159, PD.005160, PM.010211, PM.010212, PM.010213, PM.010214

27659 Phượng hoàng trên đường phố : Viết về anh hùng lực lượng vũ trang Dương Minh Ngọc và đồng đội. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1984. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005131, PD.005132, PM.010276, PM.010277, PM.010278, PM.010279, PM.010280

27660 Suy nghĩ và hành động : Hồi ký / Trịnh Đình Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005127, PD.005128, PD.006159, PD.006160, PM.010366, PM.010367, PM.010368, PM.010369, PM.010370

27661 Mấy vấn đề về sản xuất và đời sống / Nguyễn Văn Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005029, PD.005030, PM.012281, PM.012282, PM.012283, PM.012284, PM.012285

27662 Những người cầm cờ : Tiểu thuyết. Giải thưởng Xtalin 1947-1948 / ũlêc Gôntsar; Dịch: Vũ Anh, Hồ Tú Nam, Phạm Ngữ. - H. : Văn học, 1967. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006944, PD.006945, PM.004393, PM.004394, PM.004395, PM.004396, PM.004397

27663 Tuyển tập / Nguyên Hồng. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 442tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007153, PD.007154, PM.008621, PM.008622, PM.008623, PM.008624, PM.008625

27664 Lịch sử sân khấu kịch nói Xô Viết / Huy Liên. - H. : Văn hoá, 1979. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007082, PD.007083, PM.002286, PM.002287, PM.002288, PM.002289, PM.002290

27665 Truyện cổ Việt Nam. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1983. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007073, PD.007074, PM.009051, PM.009052, PM.009053, PM.009054, PM.009055

27666 Lịch sử điện ảnh thế giới / Iêggi Teplix; Đỗ Thuý Hà dịch. - H. : Văn hoá, 1983. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006917, PD.006918, PM.008711, PM.008712, PM.008713, PM.008714, PM.008715

27667 Tuyển tập / Nguyễn Tuân. - Hà Nội : Văn học, 1981. - 382tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006811, PD.006812, PM.011438, PM.011439

27668 Hợp tuyển thơ văn Việt Nam. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004383, PM.004384, PM.004385, PM.004386, PM.004387, PD.006948, PD.006949

27669 Nhà thờ đức bà Pari 1482 / Víchto Huygô; Nhị Ca dịch. - H. : Văn học, 1980. - 631tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008551, PM.008552, PM.008553, PM.008554, PM.008555

27670 G.V. Gót / Trần Đương. - Hà Nội : Văn hoá, 1985. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007032, PD.007033, PM.012291, PM.012292, PM.012293, PM.012294

27671 Nghệ thuật múa rối Việt Nam / Nguyễn Huy Hồng. - H. : Văn hoá, 1974. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007078, PM.003560, PM.003561, PM.003562

27672 Văn học ngọn nguồn và sáng tạo : Nghiên cứu phê bình / Hoàng Trinh. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007142, PM.004045, PM.004046

27673 Trước ngôi nhà sàn của Bác Hồ nghĩ về lối sống Việt Nam / Trọng Đức. - H. : Văn hoá, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006047, PD.006048, PM.010841, PM.010842, PM.010843, PM.010844, PM.010845

27674 Chặng đường mới : Tiểu luận / Nông Quốc Chấn. - H. : Văn hoá, 1985. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006049, PD.006050, PM.011176, PM.011177, PM.011178, PM.011179, PM.011180

27675 17=Mười bảy truyện ngắn / Anh Đức. - H. : Văn học, 1984. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005951, PD.005952, PM.010241, PM.010242, PM.010243, PM.010244, PM.010245

2767(Vừng hồng : Tiểu thuyết / Ngô Cường; Dịch: Nhật Ninh, Doãn Trung. - H. : Văn học, 1962. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006857, PD.006858, PM.008696, PM.008697, PM.008698, PM.008699, PM.008700

2767(Khát vọng mùa xuân : Tập bài hát trữ tình cổ điển / Sube, Moda, Traicôpxlay. - Hà Nội : Văn hoá, 1985. - 16tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006701, PD.006702, PM.011671, PM.011672, PM.011673, PM.011674, PM.011675

2767(Nụ cười Hirôsima : Trường ca / ứgien Jêbêlêanu; Nguyễn Viết Lãm dịch. - H. : Văn học, 1982. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004059, PD.004060, PM.005711, PM.005712, PM.005713, PM.005714, PM.005715

2767(Xống chụ xon xao: chữ Thái la tinh / Mạc Phi. - In lần thứ 2. - H. : Văn hoá, 1984. - 85tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.006005, PD.006006, PM.009600, PM.009601

2768(Bình minh mưa : Truyện ngắn / K. Pauxtôp Xki; dịch: Kim ụn, Mộng Quỳnh. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1985. - 420tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008046, PM.008047, PM.008048, PM.008049, PM.008050

2768(Giữa trong xanh : Truyện ngắn / Nguyễn Thành Long. - Hà Nội : Văn học, 1985. - 326tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005351, PD.005352, PM.010636, PM.010637, PM.010638, PM.010639, PM.010640

2768(Vợ nhặt : Tập truyện ngắn / Kim Lân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005137, PD.005138, PM.008206, PM.008207, PM.008208, PM.008209, PM.008210

2768(Mảnh trăng cuối rừng : Truyện ngắn / Nguyễn Minh Châu. - Hà Nội : Văn học, 1984. - 206tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005215, PD.005216, PM.010081, PM.010082, PM.010083, PM.010084, PM.010085

2768(Văn hoá Tày Nùng / Lã Văn Lô, Hà Văn Thú. - Hà Nội : Văn hoá, 1984. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005019, PD.005020, PM.010281, PM.010282, PM.010283, PM.010284, PM.010285

2768(Môn học về câu lạc bộ / V.A Côpsarôp, XcơRưp nhep V.A, Xôlômô Nhich A.G; Dịch: Nguyễn Thuỵ ứng, Bùi Từ Liêm. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 436tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005711, PD.005712, PM.010001, PM.010002, PM.010003, PM.010004, PM.010005

2768(Con đường giải phóng : Hồi ký. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ, 1979. - 155tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008497, PM.008498, PM.008499, PM.008500

2768(Con đường giải phóng / Nguyễn Bảo, Nguyễn Lê, Hà Linh, Lê Văn Hiến ghi. - H. : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008731, PM.008732, PM.008733, PM.008734, PM.008735

27688 Ngày đông ấm áp : Truyện ký / Lê Ninh, Nguyễn Xuân Phẫu. - H. : Phụ nữ, 1986. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006799, PD.006800, PM.011206, PM.011207, PM.011208, PM.011209, PM.011210

27689 Người mình : Tiểu thuyết / Trung Kiên. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.006966, PD.006967, PM.009749, PM.009750

27690 Bông hồng nhung : Truyện / Trần Việt. - Hà Nội : Phụ nữ, 1983. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.007137, PM.008897, PM.008898

27691 Tại sao tổ quốc lại là mẹ. - H. : Phụ nữ, 1985. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.006071, PD.006072, PM.010351, PM.010352, PM.010353, PM.010354, PM.010355

27692 Đô đốc Bùi Thị Xuân : Tiểu thuyết lịch sử / Quỳnh Cư. - in lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 1985. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005953, PD.005954, PM.010441, PM.010442, PM.010443, PM.010444, PM.010445

27693 Thị trấn bình yên : Tiểu thuyết / Thái Viết Chính. - H. : Phụ nữ, 1983. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005995, PD.005996, PM.009166, PM.009167, PM.009168, PM.009169, PM.009170

27694 Vào lúc sương tan : Tập truyện. - H. : Phụ nữ, 1984. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005695, PD.005696, PM.009936, PM.009937, PM.009938, PM.009939, PM.009940

27695 Ra đi không trở lại / Vaxin Bưcốp; Đăng Bảy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005705, PD.005706, PM.010481, PM.010482, PM.010483, PM.010484, PM.010485

27696 Tâm tình thiếu nữ / Engiơlecta Iaxbevich; Nguyệt Thanh dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005359, PD.005360, PM.010041, PM.010042, PM.010043, PM.010044, PM.010045

27697 Trả lời bạn gái : Khoa học thường thức vệ sinh phụ nữ / Ngọc Toản. - Hà Nội : Phụ nữ, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005157, PD.005158, PM.009281, PM.009282, PM.009283, PM.009284, PM.009285

27698 Mặt trận thầm lặng : Truyện dài. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005135, PD.005136, PM.008426, PM.008427, PM.008428, PM.008429, PM.010336, PM.010337, PM.010338, PM.010339, PM.010340

27699 Cách nấu chay / Hoàng Thị Kim Cúc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005129, PD.005130, PM.010301, PM.010302, PM.010303, PM.010304, PM.010305

27700 Giữ vẻ đẹp / Nguyễn Đăng Quang. - In lần thứ hai có bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1984. - 112tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005211, PD.005212, PM.008991, PM.008992, PM.008993, PM.008994, PM.008995

27701 Cách nấu phở, miến, mỳ, cháo, bún / Văn Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1985. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005031, PD.005032, PM.010671, PM.010672, PM.010673, PM.010674, PM.010675

27702 Tâm lý học lý thú / K. Platônốp; Thế Trường dịch. - H. : Thanh niên, 1983. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008766, PM.008767, PM.008768, PM.008769, PM.008770

27703 Rihác Doócgơ / Maria Côlexnhicôva, Mikhain Côlexnhicôp; Dịch: Nguyễn Thị Xuân Thu, Đặng Chung. - H. : Thanh niên, 1985. - 431tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.010436, PM.010437, PM.010438, PM.010439, PM.010440, PD.007250, PD.007251

27704 Tình yêu người địa chất : Tập truyện ký. - H. : Thanh niên, 1985. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005947, PD.005948, PM.010401, PM.010402, PM.010403, PM.010404, PM.010405

27705 Ixắc Niutơn / H.Đ Antôny; Tường Khoa dịch; Đặng Mộng Lân hiệu đính. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002557, PD.002558, PM.003919, PM.003920

27706 Ngày vĩnh cửu : Truyện ngắn / Nguyễn Thuỵ ứng dịch. - H. : Thanh niên, 1985. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005971, PD.005972, PM.011151, PM.011152, PM.011153, PM.011154, PM.011155

27707 Chuyện ở văn phòng đoàn / Hoàng Ngọc Hà. - H. : Thanh niên, 1984. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005991, PD.005992, PM.009946, PM.009947, PM.009948, PM.009949, PM.009950

27708 Nơi xa 21 giờ bay : Tập tuỳ bút / Triệu Bôn. - Hà Nội : Thanh niên, 1985. - 109tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005413, PD.005414, PM.010706, PM.010707, PM.010708, PM.010709, PM.010710

27709 Mái nhà xanh : Truyện ký. - Hoàng Minh Nhân. - Hà Nội : Thanh niên, 1985. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005415, PD.005416, PM.009856, PM.009857, PM.009858, PM.009859, PM.009860

27710 Ban mai yên ả : Tập truyện ngắn / Dương Thu Hương. - Hà Nội : Thanh niên, 1984. - 166tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005141, PD.005142, PM.009151, PM.009152, PM.009153, PM.009154, PM.009155

27711 Âm vang sông đà : Bút ký / Hoàng Tuấn Nhã. - Hà Nội : Thanh niên, 1984. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.005143, PD.005144, PM.012331, PM.012332, PM.012333

27712 Miền xa kêu gọi / Nguyễn Khắc Phê. - H. : Thanh niên, 1985. - 273tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005973, PD.005974, PM.010976, PM.010977, PM.010978, PM.010979, PM.010980

27713 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. - H. : Sự thật, 1987. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.004721, PM.004722, PM.004723, PM.004724, PM.004725, PD.007262, PD.007263

27714 Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội những vấn đề cơ bản của lịch sử thời kỳ quá độ ở Liên Xô (1917-1937). - H. : Sự thật, 1983. - 479tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.008631, PM.008632, PM.008633, PM.008634, PM.008635, PD.006815, PD.006816

27715 Cải tiến công tác khoán mở rộng khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001007, PD.001008, PM.001401, PM.001402, PM.001403, PM.001404, PM.001405

27716 Cuộc đời chúng tôi : Tiểu sử Các Mác và Phri-Đrich ừng Ghen / Mác Các ; H. Ghem Cốp (b.s). - H. : Sự thật, 1984. - 519tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.010218, PM.010219, PM.010220

27717 Về lý luận và phê bình văn học nghệ thuật. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.005441, PD.005442, PM.012382, PM.012383, PM.012384

27718 Những bức thư kể chuyện Bác Hồ. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005447, PD.005448, PM.009041, PM.009042, PM.009043, PM.009044, PM.009045

27719 Về cuộc đấu tranh cho một trật tự kinh tế thế giới mới. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008946, PM.008947, PM.008948, PM.008949, PM.008950

27720 CH125A / X.G Iurơcôp. - Hà Nội : Sự thật, 1984. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005217, PD.005218, PM.009111, PM.009112, PM.009113, PM.009114, PM.009115

27721 Lê Nin và chủ nghĩa Lê Nin / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003977, PD.003978, PM.000382, PM.000383, PM.000384

27722 Văn nghệ vũ khí của cách mạng. - H. : Sự thật, 1982. - 58tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003985, PD.003986, PM.001210, PM.001211, PM.001212

27723 Tình quê hương : Tập ca khúc / Trọng Bằng. - H. : Văn hoá, 1979. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003917, PD.003918, PM.012849

2772 Thể dục tự do nam : Thể dục tay không, nhào lộn, nhảy hào, những điểm chú ý khi luyện tập. - H. : Thể dục thể thao, 1981. - 60tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003889, PD.003890, PM.012853

2772 Gia đình đầm ấm : Kinh nhiệm giáo dục gia đình / Trần Truyền, Vũ Hạnh. - Hà Nội : Kim
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001243, PD.001244, PM.012851

2772 Thưa mẹ trái tim : Thơ / Trần Quang Long. - H. : Nxb.Văn nghệ giải phóng, 1974. - 91tẻ. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001597, PD.001598, PM.012850

2772 Lênin vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta / Trường Chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1970. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KĐ L250N
Số ĐKCB: PD.000533, PD.000534, PM.012827

2772 Hồng Gấm : Chuyện nữ liệt sĩ, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Lê Thị Hồng Gấm / Thiệu Cơ, Đặng Văn Nhưng. - H. : Phụ nữ, 1971. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001605, PD.001606, PM.012848

2772 Thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào anh hùng. - Hà Nội : Sự thật, 1973. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000959, PD.000960, PM.012793

2773 Hột xoàn trong mã / Mikhaiin, Trecnhecốp, Phạm Hùng Sơn dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.TP.Hồ Chí Minh, 1983. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004439, PD.004440, PM.009575, PM.009576, PM.009577, PM.009578

2773 Vật lý vui / Ia.I. Pêrênman; Dịch: Phan Tất Đắc, Lê Nguyên Long, Thế Trường. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. - 246tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003423, PD.003424, PM.012918, PM.012919

2773 Tổ chức nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà : Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết, của quốc hội và ban thường vụ quốc hội 1959-1970. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1974. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012452

2773 Quê nhà : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - H. : Tác phẩm mới, 1981. - 290. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001732, PD.001733, PM.012714

2773 Nghiệp vụ xuất bản sách. - H. : Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1979. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003965, PD.003966, PM.012716

2773 Tính toán đơn giản về kỹ thuật điện / Tomat Haiac, Hube Meluzin, Iozep Becnat; Dịch: Dương Duy Hoạt, Bùi Huy Phùng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 411tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003167, PD.003168, PM.012717

2773 Cao điểm cuối cùng : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - In lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Văn học, 1979. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001473, PD.001474, PM.012718

2773 Chuyện thơ / Hoài Thanh. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1978. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012719

2773 Thép đã tôi thế đấy / N.A. Stơrốpski; Dịch: Thép Mới, Huy Vân. - Hà Nội : Thanh niên, 1962. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012720

2773 Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 113tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000711, PD.000712, PM.012721

2774 Ung thư đại tràng / Nguyện Văn Vân. - Hà Nội : Y học, 1979. - 475tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002735, PD.002736, PM.012722

2774 Sổ tay kỹ thuật khai thác vận tải đường sông / Hoàng Ngọc Tuỳ. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003035, PD.003036, PM.012724

2774 Nơi ấy niềm tin : Tập truyện công an. - H. : Lao động, 1975. - 361tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001525, PD.001526, PM.012723

2774 Thung lũng không tên : Truyện kịch điện ảnh / Lê Tri Kỹ. - H. : Công an nhân dân, 1981. - 84tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001641, PD.001642, PM.012756

2774 Vận hành và sửa chữa tổ phát điện Điêzen / Bùi Văn Yên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012757

2774 Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1966. - 113tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000619, PD.000620, PM.012758

2774(Thông tin xung / Bùi Minh Tiêu. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1970. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012759, PD.003259, PD.003260

2774[7] Cách dùng bơm thuốc trừ sâu bệnh / Lê Như Long, Nguyễn Quốc. - Hà Nội : Nông thôn, 1973. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002817, PD.002818, PM.012760

2774[8] Quyền làm chủ của nhân dân. - Hà Nội : Sự thật, 1969. - 80tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000981, PD.000982, PM.001978, PM.001979, PM.001980, PM.001981, PM.012877

2774[9] Tuổi trẻ cống hiến và trưởng thành / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000691, PM.000692, PM.000693, PM.000694

2775(Cuộc đời Lan Đao / Maiya Betxarap; Đoàn Phú Lộc dịch; Đặng Mộng Lân hiệu đính. - H. : Thanh niên, 1978. - 154tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001405, PD.001406, PM.012558

2775[1] Con tàu đi về phía trước : Tập truyện ngắn / Bùi Kim. - H. : Nxb.Hà Nội, 1981. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012557

2775[2] Con sẽ nên người / L.P.ôxtơrốpxcaia; Lê Khánh Trường dịch. - H. : Phụ nữ, 1977. - 131tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012555

2775[3] Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 118tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000705, PD.000706, PM.012554

2775[4] Bí quyết sống lâu hay làm thế nào để sống lâu? / Iôn Boócdêianu. - In lần thứ 2. - H. : Y học,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003227, PD.003228, PM.011941, PM.011942, PM.011943, PM.011944, PM.011945

2775[5] Điều trị học ngoài da và hoa liễu / Lê Kinh Duệ, Nguyễn Xuân Hiền. - H. : Y học, 1976. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012444, PM.012445

2775[6] Mùa hoa ô môi / Tô Phương. - H. : Phụ nữ, 1979. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.011404, PM.011405, PM.011406

2775[7] Kỹ thuật tiện. : Dùng cho công nhân. / Đỗ Đức Cường.. - Hà Nội : Khoa hoc kỹ thuật, 1971. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026872

2775(Chiến dịch "Phượng Hoàng" : Truyện phản gián / Mikhain Prútnhicốp; Dịch: Lê Ngọc Tú, Hoàng Lan.. - H. : Quân đội nhân dân, 1998. - 373tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001535, PD.001536, PM.012665

2775(Cơ la ra xét kin / Ganna Inbécgơ; Dịch: Bạch Dương, Công Lý. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1980. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001699, PD.001700, PM.012639

2776(Bản hùng ca Cacpat / Inlêsơ Bêlo; Lê Xuân Cang. - H. : Văn học, 1981. - 376tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001800, PD.001801, PM.012625, PM.013381, PM.013382, PM.013383

2776[illegible] Protein cơ sở của sự sống / Lê Doãn Diên,Lê Huy Thuỵ, Mỹ Xuyên. - H. : Khoa học và kỹ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004264, PM.004265, PM.004266, PM.004267

2776[illegible] Tìm hiểu lịch sử văn hoá nước Lào. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 148tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004431, PM.004432, PM.004433, PM.004434, PM.004435

2776[illegible] Bệnh da nghề nghiệp / Nguyễn Văn Điền,Lê Tử Vân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 1976. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003103, PD.003104, PM.004001, PM.004002, PM.004003, PM.004004

2776[illegible] Ngữ Pháp tiếng Pháp / Nguyễn Ngọc Cảnh. - Tái bản làn thứ 2,có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 246tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004590, PM.004591, PM.004592, PM.004593

2776[illegible] Nấu gang trong lò đứng / Phạm Quang Lộc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 193tr; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026817, PM.026818

2776(Đất đang gieo : Truyện và ký / Đỗ Văn Bảo,Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Bảo. - H. : Nxb Tác phẩm mới, 1979. - 254tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004926, PM.004927, PM.004928, PM.004929, PM.004930

2776[illegible] Hợp tuyển thơ văn Việt Nam. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Văn học, 1976. - 932tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004381, PM.004382

2776(Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người. - Hà Nội : Nxb.Âm nhạc, 1995. - 172tr. : Ảnh ; 25cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027461, PM.027462, PM.027463, PM.027464, PD.013893, PD.013894, PD.013895

2776[illegible] Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt nam / Nguyễn Vy,Trần Khải. - Hà Nội. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003975, PM.003976

2777(Sợi hoá học và đời sống / Nguyễn Quốc Tín. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 193tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026805, PM.026806

27771 Miền Nam trong lòng Bác : Hồi ký. - H. : Thanh niên, 1975. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003416, PM.003417, PM.003418, PM.003419, PM.003420

27772 Vài nét về lịch sử phát triển của giơi động vật / Đặng Ngọc Thanh. - H. : Khoa học, 1969. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002231, PM.002232, PM.002233, PM.002234, PM.002235

2777[illegible] sổ tay hạch toán kinh tế trong xí nghiệp công nghiệp / Đỗ Văn Sửu. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 1976. - 182tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002043, PM.002044, PM.002045, PM.002046

Khái luộc về lịch sử và lý luận phát triển khoa học /

2777[illegible] B.s:V.X.Biblera,B.X.Griaznoop,X.R.Miculinxki(ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1975. - 536tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004007, PD.004008, PM.001995, PM.001996, PM.001997, PM.001998

2777[illegible] Tuyển tập văn học các dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 668tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013826, PM.027303, PM.027304

2777(Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 1981. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000421, PD.000422, PM.001966, PM.001967, PM.001968, PM.001969

2777[illegible] Văn học dịch. - Văn học Việt Nam sau cách mạng tháng Tám. - Hà Nội : Văn học, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013825, PM.027151

2777[illegible] Kháng chiến nhất định thắng lợi / Trường Chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1967. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000735, PD.000736, PM.012761

2777[illegible] Quê tôi giải phóng : Tập bài hát / Văn Chung. - H. : Văn hoá, 1974. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003926, PD.003927, PM.012762

2778(Ca ngợi tổ quốc : Tập bài hát / Hồ Bắc. - H. : Văn hoá, 1974. - 88tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003783, PD.003784, PM.012763

27781 Mô hình tàu lượn / Hoàng Ly. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1978. - 55tr.: Minh họa ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012764

27782 Tổ chức quản lý kho trong xí nghiệp công nghiệp / Hoàng Minh Đường. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000681, PD.000682, PM.012765, PM.012766

27783 Về vấn đề học tập / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1977. - 96tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 H450CH
Số ĐKCB: PD.000468, PD.000469, PM.012767

27784 Về vấn đề trí thức và cách mạng / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1976. - 90tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 H450CH
Số ĐKCB: PD.000470, PD.000471, PM.012768

27785 Bàn về công tác giáo dục / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1972. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000409, PD.000410, PM.012769

27786 Con đường phía trước / Hồng Quốc Hải. - H. : Phụ Nữ, 1977. - 101tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001914, PD.001915, PM.012770

27787 Kỷ niệm tháng năm / Sơn Tùng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001415, PD.001416, PM.012771

27788 Vàng da : Cơ chế sinh bệnh phân loại và chẩn đoán / Nguyễn Hữu Lộc. - Hà Nội : Y học, 1979.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002709, PD.002710, PM.012774

27789 Về nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1967. - 121tr.: chân dung ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 V250N
Số ĐKCB: PD.000440, PM.012775

27790 Văn kiện Đảng về công tác thanh vận : Từ năm 1930 đến năm 1968. Chỉ lưu hành nội bộ. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 1969. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000621, PD.000622, PM.012776

27791 Phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1975. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 87tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012777

27792 Về mặt trận dân tộc thống nhất / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7 V250M
Số ĐKCB: PD.000446, PD.000447, PD.000485, PM.012778

27793 Hạnh phúc bình dị : Truyện ký. - H. : Phụ nữ, 1976. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012779

2779- Bệnh truyền nhiễm ở gia súc, gia cầm : Những bệnh thường có ở nước ta / Trịnh Văn Thịnh. - H. : Nông nghiệp, 1977. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003309, PD.003310, PM.012780

2779- Giữ gìn đôi mắt người thợ / Dương Quý Châu. - Hà Nội : Y học, 1979. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002491, PD.002492, PM.012782

2779- Nhân dân Việt Nam trên đường thắng lợi / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Sự thật, 1963. - 111tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000701, PD.000702, PM.012783

2779- Công tác giáo dục và người thầy giáo xã hội chủ nghĩa / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012784

2779- Ra sức nâng cao chất lượng và đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Chi bộ và Đảng bộ cơ sở " Bốn tốt " / Lê Đức Thọ. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1968. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV3 R100S
Số ĐKCB: PD.000565, PD.000566, PM.012790

2779- Tổ chức và trang bị xưởng thực tập / A.S. Frênkên, X.S.Frênkên; Nguyễn Hùng Sinh dịch; Đỗ Trọng Hùng hiệu đính. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1983. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004747, PD.004748, PM.012791

2780- Hỏi đáp về thâm canh lúa xuân / Nguyễn Văn Luật, Đinh Văn Lữ; Đào Thế Tuấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1970. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003215, PD.003216, PM.012786

2780- Vô tuyến điện tử : Khái niệm cơ bản - Tình hình gần đây - Xu thế phát triển. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1971. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012787

2780- Bệnh tim với phẫu thuật / Nguyễn Khánh Du. - Hà Nội : Y học, 1973. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002623, PD.002624, PM.012788

2780- Gương mặt đồng chiêm / Ngô Thực. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002072, PD.002073, PM.012789

2780 Xec - văng - tex / Brunô Phrancơ; Bích Thư dịch. - H. : Văn hoá, 1982. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001467, PD.001468, PM.012899, PM.012900

2780 Hành khúc công nhân : Tập bài hát chào mừng đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ 3. - H. : Lao động, 1973. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003939, PD.003940, PM.012901

2780 Một số vấn đề cấp cứu bụng / Vũ Duy Thanh. - H. : Y học, 1980. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003101, PD.003102, PM.012902, PM.012903

2780 Cấp cứu răng hàm mặt / Võ Thế Quang. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002479, PD.002480, PM.012904, PM.012905

2780 Thể dục chữa bệnh và phòng bệnh : Vận động liệu pháp / A.L. Pêquinia. - H. : Thể dục thể

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002585, PD.002586, PM.012907, PM.012908

2780 Sự tráo trở của phương pháp : Tiểu thuyết / Alêhô Cacpêntiê; Dịch: Nguyễn Trung Đức, Nguyễn Quốc Dũng. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1981. - 442tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002274, PD.002275, PM.012909, PM.012910

2781 Cơ sở miễn dịch gia súc / V.V. Nhicônxki; Phạm Quân dịch. - H. : Nông thôn, 1971. - 202tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003249, PD.003250, PM.012911

2781 Quả mùa xuân / Trần Kim Thành. - H. : Nxb.Hà Nội, 1963. - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001611, PD.001612, PM.012867

2781 Đẹp biết mấy non sông ta. - H. : Văn hoá, 1973. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003901, PD.003902, PM.012868

2781 Bóng cây Kơ - Nia. - H : Văn hoá, 1974. - 16tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003871, PD.003872, PM.012869

2781 5 tháng tiến công liên tục nổi dậy mạnh mẽ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1972. - 90tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001267, PD.001268, PM.012886

2781 Những bệnh thông thường về tai / Nguyễn Văn Đức, Ngô Mạnh Sơn. - Hà Nội : Y học, 1972. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002761, PD.002762, PM.012887

2781(Bài ca cô thợ dệt. - H. : Văn hoá, 1974. - 16tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003851, PD.003852, PM.012870

2781' Những sáng kiến và công cụ cải tiến trong ngành lâm nghiệp. - Hà Nội : Nông thôn, 1972. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002819, PD.002820, PM.012885

2781(Kỹ thuật ghép táo, mận, hồng / Phạm Văn Côn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003189, PD.003190, PM.012884

2781(Cơ sở sinh lý học - vi sinh vật / N.D. Ieruxalimxki; Dịch: Lân Dũng, Pham Ty, Kế Sương. - Hà Nội : Khoa học và kỷ thuật, 1970. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003557, PD.003558, PM.012891

2782(Dự tính dự báo côn trùng cắn hại cây lá rộng lá kim / A.I. Ilin ; Nguyễn Ngọc Chính dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1970. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003493, PD.003494, PM.012894

2782(Con số lẻ thứ chín / V. Flankov; Dịch: Xuân Trường, Trần Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 1973. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003453, PD.003454, PM.012895

2782(Người quyết tâm thì lúa được mùa / Hồ Chí Minh. - H. : Sự thật, 1963. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 630 NG558Q
Số ĐKCB: PD.000478, PD.000479, PM.012862

2782(Truyện Kiều và thể loại truyện nôm / Đặng Thanh Lê. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012892

2782(âm thanh kỳ diệu / Khâm Đức. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001413, PD.001414, PM.012872

2782(Lời di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh. Lời kêu gọi và điếu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam. - Hà Nội : Ban Chấp hành TW Đảng lao động Việt Nam, 1963. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 L462D
Số ĐKCB: PD.000480, PD.000481, PM.012879

2782(Nhảy cao / Lý Đại Bồi; Bùi Tử Liêm dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1961. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003937, PD.003938, PM.012880

2782 Cuộc nói chuyện với đoàn đại biểu đầu tiên của công nhân Mỹ : Ngày 9 tháng 9 năm 1927. - H. : Sự thật, 1959. - 66tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000296, PD.000297, PM.012874

2782 Công tác phụ nữ nơi tuyến đầu tổ quốc / Phương Nhi. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 57tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000971, PD.000972, PM.012882

2782 Chúng ta đang tiến bước trên con đường của cách mạng Tháng mười / Trường Chinh. - H. : Sự
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV5 CH513T
Số ĐKCB: PD.000537, PD.000538, PM.012878

2783 Khả năng và chắc chắn / Emin Boren; Hoàng Kiếm dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002849, PD.002850, PM.012890

2783 Đề phòng và phát hiện bệnh trẻ em tuổi mẫu giáo và vỡ lòng / Nguyễn Kỳ Anh. - Hà Nội : Y
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002887, PD.002888, PM.012883

2783 Sử dụng điện an toàn / Nguyễn Hiền. - Hà Nội : Khoa học, 1962. - 49tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002829, PD.002830, PM.012881

2783 Hướng dẫn sử dụng bàn tính cải tiến. - Hà Nội : Tổng cục thống kê xb", 1971. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003497, PD.003498, PM.012873

2783 Hướng dẫn thể dục: chạy - bơi - bắn. - H. : Thể dục thể thao, 1976. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012920, PM.012921

2783 Có ai vô xứ nghệ : Tập bài hát nhiều tác giả. - H. : Văn hoá, 1975. - 16tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003895, PD.003896, PM.012924

2783 Nói chuyện pháp luật. - Hà Nội : Phổ thông, 1970. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000949, PD.000950, PM.012913

2783 Nấm ăn được và nấm độc trong rừng / Lê Văn Liễu. - H. : Nông nghiệp, 1977. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002987, PD.002988, PM.012922, PM.012923

2783 Hãy để ngày ấy lụi tàn : Tiểu thuyết / Giêrơn Godơn; Dịch: Hoàng Tuý, Đắc Lê. - In lần thứ 2. - H. : Tác phẩm mới, 1981. - 354tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001721, PD.001722, PM.012699

27839 Tuổi trẻ cống hiến và trưởng thành / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001297, PD.001298, PM.012696

27840 Nhật ký chị kỹ sư : Truyện / Huy Phương. - H. : Phụ nữ, 1976. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001846, PD.001847, PM.012859

27841 Dân ca Việt Nam. - H. : Văn hoá, 1973. - 23tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003853, PD.003854, PM.012860

27842 Cải tạo và xây dựng phong hoá ở nước ta / Hà Huy Giáp. - Hà Nội : Văn hoá, 1973. - 46tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001195, PD.001196, PM.012861

27843 Phương pháp xây dựng chế độ luân canh / Lý Nhạc. - H. : Nông nghiệp, 1980. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012553

27844 Người chị : Truyện lịch sử. - H. : Phụ nữ, 1976. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001363, PD.001364, PM.012552

27845 ở làng : Tiểu thuyết / Lê Quốc Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 1976. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001485, PD.001486, PM.012551

27846 Đơn vị anh hùng và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đợt tuyên dươngt 14-10-19756. - H. : Phổ thông, 1977. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012534

27847 Chăm sóc và điều chỉnh máy kéo / Đặng Văn Lễ; Trân Quang Châu hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1972. - 411tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003165, PD.003166, PM.012533

27848 Nói chuyện Mỹ... / Trần Lực. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1972. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000801, PM.000802, PM.000803, PM.012684

27849 Giải quyết thức ăn đạm cho lợn nuôi tập thể / Trần Thế Thông, Lê sinh Tặng. - In lần thứ 2, Có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 45tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002705, PD.002706, PM.012876

27850 Công đoàn với ba lợi ích kinh tế / Đan Tâm. - H. : Lao động, 1982. - 67tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008894, PM.008895, PM.008896

27851 Sử dụng kính đeo mắt / Nguyễn Xuân Trường. - Hà Nội : Y học, 1976. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002881, PD.002882, PM.012889

27852 Tưới và chăm bón lúa xuân / Nguyễn Thưởng. - Hà Nội : Nxb.Nông thôn, 1974. - 26tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003329, PD.003330, PM.012865

27853 Dự phòng các bệnh phụ khoa / Nguyễn Huy Cận. - H. : Y học, 1974. - 48tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012864

27854 Nhà nước và Nhà nước vô sản. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1977. - 34tr. ; 19cm. - (Tủ sách phổ
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 3K5H6 B105V
Số ĐKCB: PD.000589, PD.000590, PM.012866

27855 Anna - Karênina / Liep Tonxtoi; Dịch: Nhị Ca, Dương Tường. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1978. - 505tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001974, PD.001975, PM.011353, PM.011354

27856 Anna - Karênina / Liep Tonxtoi; Dịch: Nhị Ca, Dương Tường. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Văn học, 1978. - 622tr. 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001972, PD.001973, PM.011351, PM.011352

27857 Kính hiển vi nguyên lý cấu tạo sử dụng và bảo quản / Ngô Quốc Quýnh. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1978. - 71tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002553, PD.002554, PM.011372, PM.011373

27858 Vài nét về lịch sử phát triển của giới động vật / Đặng Ngọc Thanh. - Hà Nội : Khoa học, 1969. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.002591, PD.002592, PD.003373, PD.003374, PM.011374, PM.011375

27859 Gió chuyển mùa - Cánh võng trường sơn : Kịch - chèo / Hoàng Tích Linh, Hồng Dương. - H. : Văn hoá, 1979. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001458, PM.011407, PM.011408, PM.011409

27860 Kế hoạch Anpha : Truyện tình báo / Lê Chấn. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004633, PD.004634, PM.011410, PM.011411, PM.011412

27861 Một vườn hoa đầy hương sắc : Tiểu luận / Nông Quốc Chấn. - H. : Văn hoá dân tộc, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002018, PD.002019, PM.012457

27862 Sổ tay chăn nuôi gia cầm / Bùi Quang Toàn, Đào Đức Long, Nguyễn Chí Bảo. - H. : Nông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012451

27863 Vấn đề cấu tạo từ của Tiếng Việt hiện đại / Hồ Lê. - H. : Khoa học xã hội, 1976. - 388tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012713

27864 Hồi ký về đoàn : Trước năm 1945. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 333tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000639, PD.000640, PM.012712

27865 20 năm hoạt động và xây dựng nền văn hoá XHCN(1955-1975) : Kỷ yếu Hội nghị tổng kết 20 năm hoạt động và xây dựng ngành văn hoá. - Hà Nội : Bộ văn hoá xb", 1976. - 406tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001159, PD.001160, PM.012711

27866 Những chặng đường lịch sử vẻ vang / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1973. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000693, PD.000694, PM.012710

27867 Về giáo dục Thanh niên / Hồ Chí Minh. - H. : Thanh niên, 1973. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000411, PD.000412, PM.012708

27868 Lối sống Mỹ : Tập truyện ngắn / Vakhơtangơ Baratasơvili; Mai Nhi dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002070, PD.002071, PM.012707

27869 Bốn mươi lăm năm hoạt động của Đảng lao động Việt nam. - Tái bản 1975.. - Trung trung bộ : Nxb.Giải phóng, 1975. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000629, PD.000630, PM.012706

27870 Giáo dục gia đình với tuổi thiếu niên / Đức Minh. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung.. - H. : Phụ nữ, 1977. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001169, PD.001170, PM.012705

27871 Nghệ thuật biểu diễn hiện thực tâm lý / Đình Quang. - H. : Văn hoá, 1978. - 403tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003933, PD.003934, PM.012704

2787 Đường lối cách mạng Việt Nam : Chương trình sơ cấp. - Hà Nội : Nxb.Sách giáo khoa Mác-
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000785, PD.000786, PM.012703

2787 Điện học : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1969. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002547, PD.002548, PM.012702

2787 Truyện ngắn được giải báo văn nghệ 1974-1975. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 213. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002353, PD.002354, PM.012700

2787 Các nước Nam á.. - H. : Sự thật, 1977. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003735, PD.003736, PM.012633

2787 Bệnh sinh sản của gia súc. / Nguyễn Hữu Ninh, Bạch Đăng Phong.. - Hà Nội : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002567, PD.002568, PM.012675

2787 Sổ tay của một huấn luận viên thể dục thể thao / M.V Lêvin; Dịch: Nguyễn Trình. - H. : Y học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003827, PD.003828, PM.012674

2787 Kỹ thuật hàn. / Trương Công Đạt.. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002603, PD.002604, PM.012673

2787 Hoa văn Mường : Nhận xét đầu tay / Trần Từ. - H. : Văn hoá dân tộc, 1978. - 173tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001455, PD.001456, PM.012672

2788 Chị Tâm Trúc : Tập truyện ngắn / Nguyễn Địch Dũng, Nguyễn Văn Chuông, Chu Văn Mười, Nguyễn Phan Hách.. - H. : Phụ nữ, 1980. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012671

2788 Kỹ thuật đo sức nghe dùng trong lâm sàng / Phạm Kim. - Hà Nội : Y học, 1980. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002695, PD.002696, PM.012669

2788 Tuyển tập truyện ngắn / Lỗ Tấn; Dịch: Trương Chính. - Hà Nội : Văn học, 1971. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003659, PD.003660, PM.012667

2788 Thơ văn Nguyễn Công Trứ / Trương Chính biên soạn và giới thiệu. - H. : Văn học, 1983. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.009676, PM.009677, PM.012666

2788 Sông Đà / Nguyễn Tuân. - In lần thứ 2. - H. : Nxb Tác phẩm mới, 1978. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001994, PD.001995, PM.012664

2788 Nước non bừng sáng : Hồi ký. - H. : Phụ nữ, 1975. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002645, PD.002646, PM.012663

2788 Bác Sáu rồng : Tập truyện ngắn. / Nguyễn Hiểu Trường. - H. : Văn học, 1975. - 380tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001894, PD.001895, PM.012662

2788 Đất nước đứng lên. : Tiểu thuyết. Giải nhất giải thưởng văn học hội văn nghệ Việt Nam 1954-1955. / Nguyên Ngọc. - In lần thứ 6.. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 186tr.19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012661

2788 Đất làng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - H. : Văn học, 1978. - 559tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001705, PD.001706, PM.012660

2788 Khúc Sông : Tập truyện / Nguyễn Thiều Nam. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002094, PD.002095, PM.012659

2789 Hướng dẫn chế biến và bào chế thuốc nam / Nguyễn Đức Đoàn,Nguyễn Thụy Anh. - H. : Y

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002917, PD.002918, PM.012657

2789 Những văn kiện chủ yếu của mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. : Từ tháng 1-1967 đến cuối tháng 12-1967. - H. : Sự thật, 1968. - 205tr. ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.012656

2789 Vịnh mõm đen / K.Pauxtôpxki; Dịch: Nguyễn Hải Hà. - H : Thanh niên, 1978. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001521, PD.001522, PM.012655

2789 Giăng giăc Ruxô / Phùng Văn Tửu. - H. : Văn Hoá, 1978. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001477, PD.001478, PM.012653

2789 Mùa xuân : Kịch / Nguyễn Vũ. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 1983. - 190tr. ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004865, PD.004866, PM.012652

2789[illegible] Những vấn đề pháp lý qua nghi quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng.. - H. : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012651

2789[illegible] Lịch sử kiến trúc Việt Nam / Ngô Huy Quỳnh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 1337tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013822, PM.027323, PM.027324

2789[illegible] Giáo trình nhiệt động lực học và vật lý thống kê = Sách Đại học sư phạm / Vũ Thanh Khiết. - In lại lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 1978. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003547, PD.003548, PM.012636

2789[illegible] Giáo trình nhiệt động lực học và vật lý thống kê : Sách Đại học sư phạm / Vũ Thanh Khiết. - In lại lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 1978. - 210tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003545, PD.003546, PM.012635

2789[illegible] Hỏi đáp về đúc gang. / Đinh Ngọc Lựa, Phan Tử Phùng hiệu đính.. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 319tr. ; 19cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003275, PD.003276, PM.012634

2790[illegible] Đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác và điều kiện sinh hoạt của nhân dân / Étva Ghirếch. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000779, PD.000780, PM.012629

2790[illegible] Văn học lớp 10B : Hệ 10 năm. Sách bổ túc văn hoá. - In lại lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.012627

2790[illegible] Một số văn kiện của Đảng về công tác giáo dục lý luận về chính trị : Tài liệu học tập nghiệp vụ huấn học lớp trung cấp. Lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Nxb. Sách giáo khoa Mác - LêNin, 1980. - 439tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV(060) M457S
Số ĐKCB: PD.000597, PD.000598, PM.012628

2790[illegible] Thông tin xã hội và quản lý xã hội / V.G. Afanaxep; Dịch: Viện thông tin khoa học xã hội; Hiệu đính: Trần Đại.. - Hà Nội : Khoa học xã hội., 1979. - 417tr. ; 20,5cm.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001251, PD.001252, PM.012631

2790[illegible] Phấn đấu nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức / Lê Đức Thọ. - H. : Sự thật, 1983. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004765, PD.004766, PM.012626

27905 Vụ án người thứ 39 : Truyện ngắn / Minh Kiên. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004441, PD.004442, PM.012630

27906 Cuba trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. : Trích Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba tại Đại hội lần Thứ nhất của Đảng. / Phiđen Caxtơrôrudơ.. - Hà Nội : Sựthật., 1978. - 221tr:ảnh; ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000783, PD.000784, PM.012632

27907 Hậu phương bao la : Tiểu thuyết / Bôrít Pôlêvôi; Dịch: Hoàng Đình Bính, Nguyễn Văn Cừ. - H. : Lao động, 1997. - 762tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001493, PD.001494, PM.012654

27908 Protein cơ sở của sự sống / Lê Doãn Diên,Lê Huy Thuỵ, Mỹ Xuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002685, PD.002686, PM.004268, PM.004269, PM.004270

27909 Tiếng Nga : Dùng cho học sinh các trường đại học khoa học tự nhiên và kỹ thuật / Nguyễn Tấn Việt,Phan Khắc Thường,Nguyễn Trí Hiển. - In lần thứ 2,có sửa chữa. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 188tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004536, PM.004537, PM.004538, PM.004539, PM.004540

27910 Từ điển hoá học. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 503tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003561, PD.003562, PM.004359, PM.004360

27911 Từ điển hoá học. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 526tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003559, PD.003560, PM.004358

27912 Đại số sơ cấp : Tài liệu dùng trong các trường cao đẳng sư phạm / Phan Hữu Chân,Nguyễn Phúc Hồng Dương. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 160tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003477, PD.003478, PM.004676, PM.004677, PM.004678

27913 Đại số sơ cấp : Tài liệu dùng trong các trường cao đẳng sư phạm / Phan Hữu Chân,Nguyễn Phúc Hồng Dương. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 120tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003475, PD.003476, PM.004673, PM.004674, PM.004675

27914 Kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hoá / Văn Tình. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1979. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004010, PM.004011

27915 Châm tê / Hoàng Bảo Châu dịch. - Hà Nội : Y học, 1975. - 382tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002751, PD.002752, PM.004007, PM.004008, PM.004009

27916 Vùng tranh chấp : Tiểu thuyết / Thanh Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 253Tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001661, PD.001662, PM.003947, PM.003948

27917 Thơ văn yêu nước Nam bộ : Nửa sau thế kỷ XIX / Bảo Định Giang(b.s);Ca Văn Thỉnh giới thiệu. - In lần thứ 3,có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 315tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003941, PM.003942

27918 Ca bình minh : Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1973. - 173tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002401, PD.002402, PM.003945, PM.003946

27919 Một số vấn đề ngôn ngữ học Việt nam / Nguyễn Tài Cẩn(ch.b). - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 531tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004005, PD.004006, PM.003955, PM.003956

27920 Ngữ pháp tiếng Việt : Câu / Hoàng Trọng Phiến. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003989, PM.003990

27921 Xây dựng nền văn hoá văn nghệ ngang tầm vóc dân tộc ta thời đại ta / Phạm Văn Đồng. - H.,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001157, PD.001158, PM.003983, PM.003984

27922 Nhiệm vụ và quyền lợi đoàn viên công đoàn / Đan Tâm. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 35tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000997, PD.000998, PM.004005, PM.004006

27923 Giới thiệu các ngành đào tạo và nội dung ôn thi vào các trường đại học. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb, 1978. - 212tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003603, PD.003604, PM.004185, PM.004186, PM.004187

27924 Vũ trang quần chúng cách mạng xây dựng quân đội nhân dân / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001269, PD.001270, PM.004188, PM.004189, PM.004190

27925 Dân quân tự vệ một lực lượng chiến lược / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 261tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000661, PD.000662, PM.004012, PM.004013

27926 Sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt nam trong thời đại mới / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 34tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001255, PD.001256, PM.003987, PM.003988

27927 Gia đình và nhà trường / Phạm Năng Cường. - Hà Nội : Y học giải phóng, 1976. - 36tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001205, PD.001206, PM.004179, PM.004180, PM.004181

27928 Khảo sát văn hoá truyền thống Liễu đôi / Bùi Văn Cường,Nguyễn Tế Nhị khảo sát sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 404tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003643, PD.003644, PM.004170, PM.004171, PM.004172

27929 Cơ học lý thuyết và cơ số nguyên lý máy : Dùng cho các ngành cơ khí thuộc các trường trung học chuyên nghiệp / Phạm Văn Chiểu,Nguyễn Văn Nhậm. - Hà Nội : Đai học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 430tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003401, PD.003402, PM.004143, PM.004144, PM.004145, PM.004146, PM.004147

27930 Một số vấn đề về nấm học : Những vấn đề sinh học hiện nay / Bùi Xuân Đồng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 280tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003529, PD.003530, PM.004134, PM.004135, PM.004136, PM.004137

27931 Núi non nước ta / Nguyễn Trọng Lân,Trịnh Sanh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 140tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004122, PM.004123, PM.004124, PM.004125

27932 Mùa xuân đại thắng : Tập bài hát. - H. : Quân đội nhân dân, 1976. - 73tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003931, PD.003932, PM.003933, PM.003934

27933 Chiến tranh Việt nam và kinh tế Mỹ / Văn Tập. - H. : Khoa học xã hội, 1973. - 402tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003939, PM.003940

27934 Phân tiêu nước tiểu và cách sử dụng / Việt Chi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 77tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002823, PD.002824, PM.004035, PM.004036

27935 bào chế dược chính : Sổ tay dược sĩ thực hành. - H. : Y học, 1981. - 364tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002967, PD.002968, PM.004039, PM.004040

27936 Sơ chế và bảo quản khoai sắn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 56tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003353, PD.003354, PM.004037, PM.004038

27937 Hình học cao cấp / Văn Như cương,Kiều Huy luân. - In lại lần thứ 2,có chỉnh lý bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 258tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004670, PM.004671, PM.004672

27938 Tắt đèn : Tiểu thuyết / Ngô Tất Tố. - In lần thứ 9. - H. : văn học, 1982. - 140tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004792, PM.004793, PM.004794, PM.004795, PM.004796

27939 Nhật ký Phnôm Pênh / Nguyễn Thị Như Trang. - H. : Nxb Hà nội, 1981. - 162tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004548, PM.004549, PM.004550

27940 Văn kiện của Đảng và nhà nước về chính sách dân tộc : Từ năm 1960 đến năm 1977. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 270tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000781, PD.000782, PM.004710, PM.004711, PM.004712, PM.004713

27941 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5. - H. : Sự thật, 1982. - 186tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004720

27942 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5. - H. : Sự thật, 1982. - 186tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004717, PM.004718, PM.004719

27943 Ngữ Pháp tiếng Pháp / Nguyễn Ngọc Cảnh. - Tái bản lần thứ 2,có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 246tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.014641, PM.014642, PM.014643, PM.014644, PM.014645

27944 Nấu gang trong lò đứng / Phạm Quang Lộc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1975. - 193tr; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002845, PD.002846, PM.004033, PM.004034

27945 Truyện ngắn chọn lọc 1960-1970. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb Văn nghệ giải phóng, 1975. - 576tr;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001946, PD.001947, PM.004028, PM.004029, PM.004030

27946 Làng ven phố : Truyện ký / Hoàng Quốc Hải. - H. : Phụ nữ, 1979. - 102tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001734, PD.001735, PM.004871, PM.004872, PM.004873, PM.004874, PM.004875, PM.012567

27947 Sao cho trọn vẹn : Ca dao. - Hà Nội : Phổ thông, 1970. - 48tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002212, PD.002213, PM.004881, PM.004882, PM.004883, PM.004884, PM.004885

27948 Khúc hát về một con đường : Thơ / Ngô Văn Phú. - H. : Quân đội nhân dân, 1972. - 62tr; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001453, PD.001454, PM.004886, PM.004887, PM.004888, PM.004889, PM.004890

27949 Sông núi Điện biên / Trần Lê Văn. - H. : văn hoá, 1979. - 412tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001501, PD.001502, PM.004891, PM.004892, PM.004893, PM.004894, PM.004895

27950 Những bước khởi đầu : Hồi ký của Lê thị Hoa Sen / Vân An. - H. : Phụ nữ, 1979. - 102tr; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001812, PD.001813, PM.004861, PM.004862, PM.004863, PM.004864, PM.004865

27951 Chỉ thêu thành gấm : Truyện ký / Nguyễn Hồng Sinh. - H. : Phụ nữ, 1977. - 113tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001980, PD.001981, PM.004851, PM.004852, PM.004853, PM.004854, PM.004855

27952 Phong trào"Thơ mới"1932-1945 / Phan Cự Đệ. - In lần thứ 2,có sửa chữa bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 285tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004845, PM.004846, PM.004847

27953 Viện bảo tàng cách mạng Việt nam : Bản hướng dẫn. - H. : Văn hoá nghệ thuật, 1962. - 80tr; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003725, PD.003726, PM.001546, PM.001547, PM.001548, PM.001549, PM.001550

27954 Dưới tro : Tập truyện ngắn / Thu Bồn. - H. : Nxb Tác phẩm mới, 1982. - 119tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001834, PD.001835, PM.004906, PM.004907, PM.004908, PM.004909, PM.004910

27955 Đêm Quảng Trị : Thơ / Vũ Ngân Chi. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb Văn học giải phóng, 1975. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001926, PD.001927, PM.004916, PM.004917, PM.004918, PM.004919, PM.004920

27956 Gió mặn : Truyện / Nghiêm Đa Văn. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 219tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002146, PD.002147, PM.004921, PM.004922, PM.004923, PM.004924, PM.004925

27957 Những kỹ thuật cơ bản dùng trong miễn dịch học. - Hà Nội : Y học, 1981. - 284tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003135, PD.003136, PM.004401, PM.004402, PM.004403, PM.004404, PM.004405

27958 Ngọn đuốc : Hồi ký. - H. : Văn học, 1980. - 528tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001842, PD.001843, PM.004497, PM.004498, PM.004499, PM.004500

27959 Tìm hiểu xã hội Việt nam thời Lý- Trần. - H. : Khoa học xã hội, 1980. - 691tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003703, PD.003704, PM.004491, PM.004492, PM.004493

27960 Hướng dẫn phân phối thu nhập trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 63tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000895, PD.000896, PM.004494, PM.004495, PM.004496

27961 Hợp tuyển văn học Lào / Biên soạn và dịch:Tuyết Phượng, Đinh Kim Cương, Võ Quang Nhơn;Nguyễn Năm giới thiệu. - H : Văn học, 1981. - 511Tr ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001870, PD.001871, PM.004511, PM.004512, PM.004513, PM.004514, PM.004515

27962 Định lượng vitamin : Bằng phương pháp hoá lý. - Hà Nội : Y học, 1979. - 135tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002675, PD.002676, PM.004416, PM.004417, PM.004418, PM.004419, PM.004420

27963 Toán lớp 6 : Sách bổ túc văn hoá.Hệ 12 năm. - In lại lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003473, PD.003474, PM.004654, PM.004655, PM.004656

27964 Hoá học lớp bảy B : Hệ 10 năm.Sách bổ túc văn hoá. - In lại lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 1978. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004657, PM.004658, PM.004659

27965 Bài tập đại số lớp tám phổ thông : Hệ 12 năm. - In lại lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003549, PD.003550, PM.002095, PM.002096, PM.002097, PM.004660, PM.004661, PM.004662, PM.004663

27966 Tài liệu học tập lý luận và chính trị của cán bộ Đảng viên cơ sở các tỉnh Miền nam. - H. : Nxb Sách giáo khoa Mác-Lê Nin, 1978. - 138tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004583, PM.004584

27967 Tài liệu học tập lý luận và chính trị của cán bộ Đảng viên cơ sở các tỉnh Miền nam. - H. : Nxb Sách giáo khoa Mác-Lê Nin, 1978. - 120tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004581, PM.004582

27968 Tài liệu học tập lý luận và chính trị của cán bộ Đảng viên cơ sở các tỉnh Miền nam. - H. : Nxb sách giáo khoa mác Lê Nin, 1978. - 187tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004580, PM.012683

27969 Thắng lợi vĩ đại tương lai huy hoàng / Phạm Văn Đồng. - H. : Sự thật, 1976. - 428tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001246, PM.001247, PM.001248

27970 Vật lý lớp 10 B : Hệ 10 năm.Sách bổ túc văn hoá. - In lại lần thứ 8. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003537, PD.003538, PM.004667, PM.004668, PM.004669

27971 Hóa học lớp 10 B : Hệ 10 năm.Sách bổ túc văn hoá. - in lại lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004664, PM.004665, PM.004666

27972 Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 38tr. ; 19cm. - (Tủ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000865, PD.000866, PM.004201, PM.004202, PM.004203

27973 Tìm hiểu hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Pháp lý, 1981. - 181tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001067, PD.001068, PM.004022, PM.004023

27974 Hồ Chủ Tịch tinh hoa của dân tộc lương tâm của thời đại / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000739, PD.000740, PM.004026, PM.004027

27975 Sêc-Xpia / Nguyễn Đức Nam, Lương Duy Trung. - H. : Văn học, 1976. - 510tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001854, PD.001855, PM.004159, PM.004160, PM.004161, PM.004162, PM.004163

27976 Giảng văn. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 387tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004329, PM.004330, PM.004331

27977 Giảng văn. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004326, PM.004327, PM.004328

27978 Hà nội / Nguyễn Vinh Phúc. - H. : Văn hoá, 1981. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004210, PM.004211

27979 Binh thư yếu lược = Phụ:Hổ tướng khu cơ. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003757, PD.003758, PM.004212, PM.004213

27980 Bác Hồ với nông nghiệp. - H. : Nông thôn, 1975. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004014, PM.004015

27981 Tìm hiểu phong trào Đồng khởi ở Miền nam Việt Nam / Cao Văn Lượng, Phạm Quang Toàn, Quỳnh Cư. - H. : Khoa học xã hội, 1981. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003793, PD.003794, PM.004204, PM.004205, PM.004206

27982 Luật cờ quốc tế. - H. : Thể dục thể thao, 1981. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003801, PD.003802, PM.003711, PM.003712, PM.003713

27983 Huấn luyện thể lực cho cầu thủ bóng đá / Trần Duy Long,Trần Duy Ly. - H. : Thể dục thể thao,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003835, PD.003836, PM.003708, PM.003709, PM.003710

27984 Sổ tay kỹ thuật thợ xây : Dùng cho công nhân xây gạch,đá, công trình thuỷ lợi / Bùi Ngọc Chương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003139, PD.003140, PM.003673, PM.003674, PM.003675

27985 Chương trình bổ túc kỹ thuật cho công nhân xây dựng. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002951, PD.002952, PM.003667, PM.003668, PM.003669

27986 Trái bóng tròn lăn tới Tây Ban Nha / Thanh Thuỷ, Hoài Phong, Cao Phong. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1982. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003811, PD.003812, PM.003655, PM.003656, PM.003657

27987 Kỹ thuật làm cầu cống nông thôn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 157tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003702, PM.003703, PM.003704

27988 Đầu máy hiện tại và tương lai / Nguyễn Kim Lân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 82tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002599, PD.002600, PM.003699, PM.003700, PM.003701

27989 Bài tập kỹ thuật điện đại cương : Dùng cho học sinh các trường trung học không chuyên về điện / Hoàng Hữu Thận. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1979. - 388tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002853, PD.002854, PM.003705, PM.003706, PM.003707, PM.026848

27990 Hỏi đáp về nhiệt luyện. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 1977. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003071, PD.003072, PM.003696, PM.003697, PM.003698

27991 Thiết kế khai thác rừng hàng năm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003221, PD.003222, PM.003649, PM.003650, PM.003651

27992 Các thiết bị điện dùng trong nông nghiệp / Lê Văn Nghĩa. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003646, PM.003647, PM.003648

27993 Tìm hiểu về khoa học bảo vệ thực vật / Đường Hồng Dật. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003413, PD.003414, PM.003642, PM.003643, PM.003644

2799 Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt nam / Nguyễn Vy,Trần Khải. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002495, PD.002496, PM.003639, PM.003640, PM.003641

2799 Cây rừng / Cao Thuý Chung,Nguyễn Bội Quỳnh. - H. : Nông nghiệp, 1978. - 385tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002649, PD.002650, PM.003636, PM.003637, PM.003638

2799 Kiểm nghiệm lương thực,thực phẩm / Phạm Văn Sổ,Bùi Thị Như Thuận. - H. : Khoa học kỹ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002985, PD.002986, PM.003633, PM.003634, PM.003635

2799 An Phú Đông : Thơ chọn 1945-1980 / Xuân Miễn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1982. - 77tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002286, PD.002287, PM.003588, PM.003589, PM.003590

2799 Phân biệt và chống nhầm lẫn dược liệu / Phạm Thị Kim,Đỗ Lệ nhiễu. - Hà Nội : Y học, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002749, PD.002750, PM.003630, PM.003631, PM.003632

2799 Sản xuất thuốc thường dùng ở đơn vị cơ sở / Đặng Hanh Khôi. - H. : Quân đọi nhân dân, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002969, PD.002970, PM.003624, PM.003625, PM.003626

2800 Sợi hoá học và đời sống / Nguyễn Quốc Tín. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 193tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002943, PD.002944, PM.003621, PM.003622, PM.003623

2800 Cơ học lượng tử là gì / Nguyễn Xuân Hy;Phạm Công Dũng dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002733, PD.002734, PD.003605, PD.003606, PM.001889, PM.001890, PM.001891, PM.001892

2800 Máy cơ sở của kỹ thuật hiện đại / Đỗ Ngọc Hà dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003572, PM.003573, PM.003574, PM.003575

2800 Sổ tay kỹ thuật trồng cây công nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002941, PD.002942, PM.003576, PM.003577, PM.003578

2800 Hướng dẫn vệ sinh trong nhà trường : Dùng trong các trường phổ thông. - H. : Y học, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002911, PD.002912, PM.003582, PM.003583, PM.003584

2800 Đặc điểm hồ chứa nước ở Việt Nam và biện pháp nuôi cá / Nguyễn Anh. - In lần thứ 2,có sữa chữa bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 1978. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003579, PM.003580, PM.003581

28006 Trồng mía / Trần Văn Sỏi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002975, PD.002976, PM.003618, PM.003619, PM.003620

28007 Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại / Nguyễn Tài Cẩn. - H. : Khoa học xã hội, 1975. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003521, PM.003522, PM.003523

28008 Bà mẹ suối Lũng Pô : Truyện ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003446, PM.003447, PM.003448, PM.003449, PM.003450

28009 Từ điển Nga-Việt nông nghiệp / Lê Khả Kế (ch.b). - H. : Khoa học, 1970. - 770tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003515, PM.003516, PM.003517

28010 Đánh lấn : Tập hồi ký Điện biên phủ. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1964. - 151tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001489, PD.001490, PM.003488, PM.003489, PM.003490

28011 Yết kiêu : Truyện kỳ lịch sử / Giang Hà Vị,Tùng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 264tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002284, PD.002285, PM.003491, PM.003492, PM.003493

28012 Ôlimpíc Matxcơva-1980 thành tích và kỷ lục. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003482, PM.003483, PM.003484

28013 Thanh ca : Thơ 1967-1980 / Xuân Diệu. - H. : Nxb Tác phẩm mới, 1982. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001469, PD.001470, PM.003478, PM.003479, PM.003480, PM.003481

28014 Bên lề những trang sách : Bút ký / Nguyễn Văn Bổng. - H. : Nxb Hội nhà văn, 1982. - 161tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001511, PD.001512, PM.003470, PM.003471, PM.003472, PM.003473

28015 Bác còn sống mãi : Thơ. - H. : Nxb Giải phóng, 1970. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003371, PM.003372, PM.003373, PM.003374, PM.003375

28016 Mẹ Loan : Truyện. - H. : Phụ nữ, 1980. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001764, PD.001765, PM.003376, PM.003377, PM.003378, PM.003379, PM.003380

28017 Nhân dân ta rất anh hùng : Hồi ký cách mạng. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000679, PD.000680, PM.003381, PM.003382, PM.003383, PM.003384, PM.003385

28018 Mahabharata : Sử thi Ấn Độ / Dịch:Cao Huy Đình,Phạm Thuỷ Ba. - Hà Nội : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003406, PM.003407, PM.003408, PM.003409, PM.003410

28019 Những ngõ phố người đường phố / Tô Hoài. - H. : Thanh niên, 1980. - 427tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003456, PM.003457, PM.003458, PM.003459, PM.003460

28020 Ngữ âm tiếng Việt / Đoàn Thiện Thuật. - H. : Đại học và trung học chuên nghiệp, 1977. - 323tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 NG534A
Số ĐKCB: PM.003465, PM.003466, PM.003467, PM.003468, PM.003469

28021 Giáo trình chữ Hán / Lê Văn Quán. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 335tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003512, PM.003513, PM.003514

28022 Tiêu chuẩn kỹ thuật công nhân cơ khí. - H. : Nxb Công nhân cơ khí, 1977. - 374tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002903, PD.002904, PM.003509, PM.003510, PM.003511

28023 Hệ thống thông tin kinh tế nội bộ xí nghiệp công nghiệp / Tô Hải,Trương Văn Phúc. - Hà Nội : Lao động, 1979. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000767, PD.000768, PM.003503, PM.003504, PM.003505

28024 Học tập và rèn luyện thành người công nhân xã hội chủ nghĩa. - H. : Công nhân kỹ thuật, 7619. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003500, PM.003501, PM.003502

28025 Cơ kỹ thuật / Nguyễn Khắc Đạm (ch.b). - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 330tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002843, PD.002844, PM.003497, PM.003498, PM.003499

28026 Dòng sông trong xanh : Thơ / Nguyễn Đình Thi. - H. : Văn học, 1974. - 77tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002459, PD.002460, PD.007169, PM.003451, PM.003452, PM.003453, PM.003454, PM.003455

28027 Đầu nguồn : Hồi ký về Bác Hồ. - H. : Văn học, 1975. - 441tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001567, PD.001568, PM.003421, PM.003422, PM.003423, PM.003424, PM.003425

28028 Lu-ipa-xtơ : Tiểu thuyết / Thanh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá, 1977. - 491tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002168, PD.002169, PM.003411, PM.003412, PM.003413, PM.003414, PM.003415

28029 Kể chuyện bốn nghìn năm giữ nước.Từ thời Trần đến thời Tây Sơn / Nguyễn Nhã,Huy Cầu. - H. : Quân đội nhân dân, 1977. - 226tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003745, PD.003746, PM.001721, PM.001722, PM.001723, PM.001724, PM.001725

28030 Tìm hiểu đổ bộ đường không. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001706, PM.001707, PM.001708, PM.001709, PM.001710

28031 Kỷ nguyên mới của đoàn kết hợp tác Việt Nam - CamPuChia. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 61tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001029, PD.001030, PM.001711, PM.001712, PM.001713, PM.001714, PM.001715

28032 Một số nét về quốc hội Việt nam / Vũ Như Giới. - Hà Nội : Phổ thông, 1976. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001277, PD.001278, PM.001696, PM.001697, PM.001698, PM.001699, PM.001700

28033 Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng / Lê Duẩn. - In lần thứ 3. - H. : Sự thật, 1978. - 27tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001691, PM.001692, PM.001693, PM.001694, PM.001695

28034 Lý luận dạy thực hành nghề. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1981. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001181, PD.001182, PM.001521, PM.001522, PM.001523, PM.001524, PM.001525

28035 Những quy định cơ bản của nhà nước về quản lý vật tư. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000657, PD.000658, PM.001471, PM.001472, PM.001473, PM.001474, PM.001475

28036 Tìm hiểu nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp / Nguyễn Hữu Phận. - Hà Nội : Phổ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001199, PD.001200, PM.001466, PM.001467, PM.001468, PM.001469, PM.001470

28037 Hỏi và đáp về chính sách đối với quân nhân chuyển ra ngoài quân đội. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000713, PD.000714, PM.001456, PM.001457, PM.001458, PM.001459, PM.001460

28038 Chế độ tiền thưởng. - Hà Nội : Lao động, 1980. - 26tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001001, PD.001002, PM.001348, PM.001349, PM.001350

28039 Một số văn kiện của Đảng và chính phủ về tiểu thủ công nghiệp và thủ công nghiệp. - Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000703, PD.000704, PM.002340, PM.002341, PM.002342

28040 Nước quanh ta / Lê Duy. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003383, PD.003384, PM.002330, PM.002331, PM.002332, PM.002333, PM.002334

28041 Tìm hiểu về nổ / Hồ Sĩ Giáo. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003451, PD.003452, PM.002195, PM.002196, PM.002197

Những sự kiện lịch sử Đảng. - H. : Sự thật, 1979. - 371tr. ; 19cm. - (Ban nghiên cứu lịch sử Đảng)

28042 Những sự kiện lịch sử Đảng. - H. : Sự thật, 1979. - 371tr. ; 19cm. - (Ban nghiên cứu lịch sử Đảng)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000579, PD.000580, PM.002261, PM.002262, PM.002263, PM.002264, PM.002265

28043 Hành quân cắm trại / Hoàng Nam Hải,Hồng Anh. - H. : Y học và thể dục thể thao, 1969. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001397, PD.001398, PM.002239, PM.002240

28044 Việt nam trên sân khấu thế giới / Vũ Đình Phòng giới thiệu; Vũ Đình Phòng, Thiết Vũ dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003781, PD.003782, PM.002201, PM.002202, PM.002203, PM.002204, PM.002205

28045 Mấy vấn đề lý luận văn học. - In lần thứ 2,có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002251, PM.002252, PM.002253, PM.002254, PM.002255

28046 Thơ văn Nguyễn Xuân Ôn / Nguyễn Xuân Ôn. - In lần thứ 2,có sữa chữa. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002246, PM.002247, PM.002248, PM.002249, PM.002250

28047 Cơ sở cơ học lý thuyết. Phần tĩnh học : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1969. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003461, PD.003462, PM.002115, PM.002116, PM.002117, PM.002118

28048 Hình học phẳng : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1970. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002158, PM.002159, PM.002160, PM.002161, PM.002162

28049 Từ điển thuật ngữ triết học- chính trị Nga- Việt : Có chú thêm tiếng Pháp. - H. : Khoa học xã hội, 1970. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002456, PM.002457, PM.002458, PM.002459, PM.002460

28050 Tam giác lượng. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1970. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002059, PM.002060, PM.002061, PM.002062

28051 Cơ sở cơ học lý thuyết,phần động học và động lực học : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Đai học và trung học chuên nghiệp, 1970. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003375, PD.003376, PM.002003, PM.002004, PM.002005, PM.002006

28052 Phát huy thắng lợi 40 năm qua tiến lên hoàn thành nhiệm vụ mới / Lê Duẩn. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000515, PD.000516, PM.002051, PM.002052, PM.002053, PM.002054

28053 Nhân dân lao động làm chủ tập thể là sức mạnh là lực đẩy của chuyên chính vô sản / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1977. - 35tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002047, PM.002048, PM.002049, PM.002050

28054 Quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ lợi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 398tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000940, PD.000941, PM.001987, PM.001988, PM.001989, PM.001990

28055 Bảo vệ,chăm sóc và giáo dục trẻ em. - H. : Pháp lý, 1982. - 66tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003987, PD.003988, PM.002138, PM.002139, PM.002140

28056 Mấy vấn đề về xây dựng,kiện toàn tổ chức công đoàn huyện / Nguyễn Văn Diện. - H. : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002129, PM.002130, PM.002131

28057 Tìm hiểu về nhận dạng / Hoàng Kiếm. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 144tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003521, PD.003522, PD.012046, PM.002126, PM.002127, PM.002128

28058 Kinh bắc- Hà bắc / Tô Nguyễn,Trịnh Nguyễn. - Hà Nội : Văn hoá, 1981. - 268tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003699, PD.003700, PM.002119, PM.002120, PM.002121, PM.002122

28059 Đại số tuyến tính trong kỹ thuật / Trần Văn Hãn. - Hà Nội : Đại học và trung học chuên nghiệp, 1977. - 447tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003459, PD.003460, PM.002027, PM.002028, PM.002029, PM.002030

28060 Phấn đấu xây dựng nước Việt nam xã hội chủ nghĩa giàu đẹp. - H. : Sự thật, 1979. - 79tr.; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002023, PM.002024, PM.002025, PM.002026

28061 Hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế : Tập luật lệ hiện hành cho cả nước. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 243tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000811, PD.000812, PM.001950, PM.001951, PM.001952, PM.001953

28062 Tổ chức ngành chăn nuôi tập thể trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Hồ Ngọc Châu,Nguyễn Liễm; Lê Trung hiệu đính. - H. : Nông nghiệp, 1978. - 148tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002531, PD.002532, PM.001954, PM.001955, PM.001956, PM.001957

28063 Kinh tế xí nghiệp. - H. : Xây dựng, 1982. - 170tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004147, PD.004148, PM.001252, PM.001253, PM.001254

28064 Tiến lên dưới ngọn cờ cách mạng tháng mười vĩ đại. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 192tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001237, PD.001238, PM.001958, PM.001959, PM.001960, PM.001961

28065 Sức mạnh giữ nước vĩ đại của dân tộc Việt nam trong kỷ nguyên mới / Văn Tiến Dũng. - H. : Sự thật, 1979. - 331tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001119, PD.001120, PM.002031, PM.002032, PM.002033, PM.002034

28066 Bài tập số học lớp 6 phổ thông : Hệ 12 năm. - In lại lần thứ 4. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003551, PD.003552, PM.002082, PM.002083, PM.002084, PM.002085, PM.002086

28067 Tự hào tổ quốc ta : Tập bài hát / La Thăng. - H. : Văn hoá, 1976. - 107tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003923, PM.002072, PM.002073, PM.002074, PM.002075, PM.002076

28068 Đi thăm đất nước / Hoàng Đạo Thuý. - H. : Văn hoá, 1978. - 529tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002039, PM.002040, PM.002041, PM.002042

28069 Một số tác giả và tác phẩm trong Ngô gia văn phái. - Hà Sơn Bình : Ty văn hoá thông tin Hà Sơn Bình, 1980. - 227tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001982, PM.001983, PM.001984, PM.001985, PM.001986

28070 Quản lý sản xuất xã hội dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 238tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000737, PD.000738, PM.001970, PM.001971, PM.001972, PM.001973

28071 Tìm hiểu điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : Lao động, 1980. - 151tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001025, PD.001026, PM.001486, PM.001487, PM.001488, PM.001489, PM.001490

28072 Điện biên phủ / Võ Nguyên Giáp. - In lần thứ2. - H. : Sự thật, 1976. - 80tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001125, PD.001126, PM.001516, PM.001517, PM.001518, PM.001519, PM.001520

28073 Sổ tay công nhân mộc,nề,sắt,ngành thuỷ lợi / Bùi Ngọc Chương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003109, PD.003110, PM.002701, PM.002702, PM.002703, PM.002704, PM.002705

28074 Siêu âm và ứng dụng / Nguyễn Đăng Tạc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 159tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003487, PD.003488, PM.002851, PM.002852, PM.002853, PM.002854, PM.002855

2807 Kỹ thuật trồng khoai tây / Nguyễn Văn Thắng,Ngô Đức Thiệu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002831, PD.002832, PM.002881, PM.002882, PM.002883, PM.002884, PM.002885

2807 Kỹ thuật nuôi tôm / Nguyễn Thị Kim Ngân,Trịnh Hoàng Trử. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003203, PD.003204, PM.002871, PM.002872, PM.002873, PM.002874, PM.002875

2807 Phương pháp gõ kim hoa mai. - H. : Y học, 1981. - 166tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002909, PD.002910, PM.002876, PM.002877, PM.002878, PM.002879, PM.002880

2807 Sử dụng vắc xin và huyết thanh / Nguyễn Trung Thành. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 1976. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002767, PD.002768, PM.002856, PM.002857, PM.002858, PM.002859, PM.002860

2807 Lúa Việt nam trong vùng lúa Nam và Đông nam Châu á / Bùi Huy Đáp. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002981, PM.002982, PM.002983, PM.002984

2808 Nhiên liệu và dầu mà dùng cho xe, máy / Nguyễn Ngọc Am. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003083, PD.003084, PM.002977, PM.002978, PM.002979, PM.002980

2808 Cách mạng khoa học- kỹ thuật và chủ nghĩa xã hội : Sách tham khảo nước ngoài : Khoa học xã hội, 1978. - 535tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002867, PD.002868, PM.002989, PM.002990, PM.002991, PM.002992

2808 Công tác thuỷ thủ / Nguyễn Hữu Ký. - Hà Nội : Nxb Công nhân kỹ thuật, 1981. - 414tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003159, PD.003160, PM.003053, PM.003054, PM.003055, PM.003056

2808 Kỹ thuật kích kéo : Dùng để đào tạo và bồi dưàng công nhân lắp ráp cầu. - Hà Nội : Nxb Công nhân kỹ thuật, 1981. - 285tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003133, PD.003134, PM.003045, PM.003046, PM.003047, PM.003048

2808 Máy bay và ngành hàng không / Bùi Việt Bắc. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 1981. - 119tr ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003075, PD.003076, PM.003041, PM.003042, PM.003043, PM.003044

2808 Sổ tay dùng thuốc hoá học bảo vệ cây trồng : thuốc trừ sâu,bệnh,chuột,cỏ dại / Lê Trường. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002521, PD.002522, PM.003029, PM.003030, PM.003031, PM.003032, PM.011423, PM.011424

28086 Kỹ thuật trồng sâm đại hành,bạc hà, xuyên tâm liên. - TP.HCM : NxbTP.Hồ Chí Minh, 1980. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002897, PD.002898, PM.003001, PM.003002, PM.003003, PM.003004

28087 Quy hoạch xây dựng các công trình phục vụ sản xuất ở hợp tác xã nông nghiệp : Trong bước quá độ chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN / Phạm Trí Minh,Trần Hùng;Nguyễn Văn Mấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002949, PD.002950, PM.002997, PM.002998, PM.002999, PM.003000

28088 Thiết kế và tính toán các chi tiết thiết bị hoá chất / Hồ Lê Viên; Đoàn Dụ hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 283tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003005, PM.003006, PM.003007, PM.003008

28089 Đại cương về kỹ thuật in / Đặng Dung. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 302tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003021, PM.003022, PM.003023, PM.003024

28090 Gây giống và nuôi dưỡng bò sữa / Đinh Văn Hiến. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1962. - 79tr.;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003013, PM.003014, PM.003015, PM.003016

28091 Tìm hiểu đường dây điện cao thế / Trần Mạnh Tuấn. - H. : Nxb Phổ thông, 1961. - 47tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003289, PD.003290, PM.003009, PM.003010, PM.003011, PM.003012

28092 Kỹ thuật gieo vãi lúa trên ruộng nước / Đinh Văn Lữ,Nguyễn Hữu Tề, Phùng Đăng Chinh, Phạm Quý Hiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 7619. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002803, PD.002804, PM.002841, PM.002842, PM.002843, PM.002844, PM.002845

28093 Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở gia súc : Giáo trình dùng cho học sinh các lớp chăn nuôi thú y các trường trung học nông nghiệp / Nguyễn Trọng Nội,Lưu Ngọc Bích, Phạm Xuân Du. - H. : Nông nghiệp, 1980. - 307tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003085, PD.003086, PM.002846, PM.002847, PM.002848, PM.002849, PM.002850

28094 Tiêu chuẩn kỹ thuật công nhân cơ khí. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002755, PD.002756, PM.002831, PM.002832, PM.002833, PM.002834, PM.002835

28095 Tăng năng xuất khoai lang / Ưng Định. - In lần thứ 5 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 54tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002505, PD.002506, PM.002826, PM.002827, PM.002828, PM.002829, PM.002830

28096 Những cây tinh dầu quý / Vũ Ngọc Lộ. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 97tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003363, PD.003364, PM.002911, PM.002912, PM.002913, PM.002914, PM.002915

28097 Vũ Thắng làm thế nào để nhiều năm liên tục được mùa / Đặng Đình Sửa. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003349, PD.003350, PM.003066, PM.003067, PM.003068, PM.003069, PM.003070

28098 Sử dụng vi sinh vật để phòng trừ sâu hại cây trồng / Nguyễn Lân Dũng. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 166tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002703, PD.002704, PM.003091, PM.003092, PM.003093, PM.003094, PM.003095

28099 Kỹ thuật nuôi cá nước chảy / Nguyễn Anh,Mai Thế ựng. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 81tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003087, PD.003088, PM.003086, PM.003087, PM.003088, PM.003089, PM.003090

28100 Đề phòng và phát hiện bệnh trẻ em tuổi mẫu giáo-và lòng / Nguyễn Kỳ Anh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Y học, 1976. - 63tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002847, PD.002848, PM.003081, PM.003082, PM.003083, PM.003084, PM.003085

28101 Giáo trình kỹ thuật bê tông. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002885, PD.002886, PD.011953, PM.003096, PM.003097, PM.003098, PM.003099, PM.003100

28102 Quy phạm sử dụng điện trong nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 58tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002489, PD.002490, PM.003076, PM.003077, PM.003078, PM.003079, PM.003080

28103 Đưa nhanh công trình vào sản xuất trên cơ sở làm tốt,làmgọn,làm rẽ / Chu Đỗ. - Hà Nội : Xây dựng, 1977. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002931, PD.002932, PM.003071, PM.003072, PM.003073, PM.003074, PM.003075

28104 Sản xuất,sử dụng và quản lý phân hữu cơ trong nông trường quốc doanh / Trần An Phong,Nguyễn Khang. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1971. - 131tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003057, PD.003058, PM.002926, PM.002927, PM.002928, PM.002929, PM.002930

28105 Kích tố ứng dụng trong chăn nuôi / Lê Văn Thọ,Lê Xuân Cương. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003199, PD.003200, PM.002921, PM.002922, PM.002923, PM.002924, PM.002925

28106 Từ điển kỹ thuật vô tuyến điện tử Anh- Việt : Khoảng20.000 thuật ngữ / Phạm Văn Bảy. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1976. - 369tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002936, PM.002937, PM.002938, PM.002939, PM.002940

2810 Biện pháp xây dựng đồi ruộng và canh tác trên đất dốc / Vũ Ngọc Tuyên,Nguyễn Văn Tặng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 191tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002537, PD.002538, PM.002941, PM.002942, PM.002943, PM.002944

2810 Kỹ thuật sơn / Đinh Văn Kiên. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 155tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002579, PD.002580, PM.002973, PM.002974, PM.002975, PM.002976

2810 Tế bào và sự phát triển / Đái Duy Ban. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 175tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002969, PM.002970, PM.002971, PM.002972

2811 Quản lý các công trình thuỷ nông. - Hà Nội : Nông thôn, 1973. - 161tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003147, PD.003148, PM.002961, PM.002962, PM.002963, PM.002964, PM.012562

2811 Cây đậu tương(đậu nành) / B.s.Lê Độ Hoàng,Đặng Trần Phú,Nguyễn Uyển Tâm,Nguyễn Xuân Hiển. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 287tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002957, PM.002958, PM.002959, PM.002960

2811 Công trình trên hệ thống kênh / Dịch:Nguyễn Đức Toản,Phan Đình Hoè;Nguyễn Trọng Lạc hiệu đính. - H. : Nông nghiệp, 1978. - 220tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002961, PD.002962, PM.002953, PM.002954, PM.002955, PM.002956

2811 Sửa chữa máy xây dựng. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 286tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002977, PD.002978, PM.002896, PM.002897, PM.002898, PM.002899, PM.002900

2811 Các phương tiện vận tải / Đỗ Ngọc Hà,Nguyễn Đức Phú. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002993, PD.002994, PM.002901, PM.002902, PM.002903, PM.002904, PM.002905

2811 Vệ sinh trong bảo quản và sử dụng dầu khí / Hoàng Văn Bính. - Hà Nội : Y học, 1981. - 111tr.;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002573, PD.002574, PM.002906, PM.002907, PM.002908, PM.002909, PM.002910

2811 Nuôi thỏ / Đào Đức Long. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1976. - 130tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002697, PD.002698, PM.003235, PM.003236, PM.003237, PM.003238

2811 Than vàng đen / Nguyễn Văn Thông. - Hà Nội : Phổ thông, 1978. - 134tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002891, PD.002892, PM.002886, PM.002887, PM.002888, PM.002889, PM.002890

2811 Các loài rắn độc ở Việt nam / Trần Kiên,Nguyễn Quốc Thắng. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002935, PD.002936, PM.003227, PM.003228, PM.003229, PM.003230

2811 Hướng dẫn thiến gia súc gia cầm / Huỳnh Văn Kháng. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 38tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002907, PD.002908, PM.003239, PM.003240, PM.003241, PM.003242

2812 Quy trình kỹ thuật gieo trồng cây vụ đông. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1973. - 96tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002507, PD.002508, PM.003231, PM.003232, PM.003233, PM.003234

2812 Dọc đường văn học : Tiểu luận phê bình / Nhị Ca. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 388tr.;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003201, PM.003202, PM.003203, PM.003204, PM.003205

2812 Biện pháp xây dựng đồi,ruộng và canh tác trên đất dốc / Vũ Ngọc Tuyên,Nguyễn Văn Tặng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 191tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003161, PM.003162, PM.003163, PM.003164, PM.003165

2812 Biện pháp bảo quản hàng hoá / Nguyễn Quốc Cừ. - Hà Nội : Lao động, 1976. - 133tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002741, PD.002742, PM.003131, PM.003132, PM.003133, PM.003134, PM.003135

2812 Bảo quản hoa màu và chế biến món ăn / Hoàng Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 224tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003355, PD.003356, PM.003136, PM.003137, PM.003138, PM.003139, PM.003140

2812 Máy kéo T.100M. - Hà Nội : Nxb Công nhân kỹ thuật, 1979. - 240tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002683, PD.002684, PM.003141, PM.003142, PM.003143, PM.003144, PM.003145

2812 Kỹ thuật gieo trồng một số cây vụ đông / Bùi Huy Đáp. - In lần thứ 2. - Hà Nội : NxbNông nghiệp, 1973. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002605, PD.002606, PM.003156, PM.003157, PM.003158, PM.003159, PM.003160

2812 Định Tân nuôi lợn tập thể / Vũ Tiến Minh. - H. : NxbThanh hoá, 979. - 61tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002659, PD.002660, PM.003151, PM.003152, PM.003153, PM.003154, PM.003155

2812 Gieo trồng và sử dụng cây phân xanh / Trần An Khang. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002499, PD.002500, PM.003166, PM.003167, PM.003168, PM.003169, PM.003170

28129 Những cây có dầu béo ở Việt nam / Phạm Văn Nguyên. - Hà nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002839, PD.002840, PM.003219, PM.003220, PM.003221, PM.003222

28130 Tìm hiểu các quan điểm cơ bản của Đảng về công tác y tế / Vũ Kiên. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 89tr.; ; 19cm. - (Loại sách phổ thông)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000771, PD.000772, PM.003181, PM.003182, PM.003183, PM.003184, PM.003185

28131 Rừng sáng / Lê Quang Hào. - H. : Thanh niên, 1979. - 193tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001874, PD.001875, PM.003171, PM.003172, PM.003173, PM.003174, PM.003175

28132 Nơi đối mặt : Truyện / Nguyễn Ngọc Mộc. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 127tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001669, PD.001670, PM.003176, PM.003177, PM.003178, PM.003179, PM.003180

28133 Truyện Lục Vân Tiên / Nguyễn Đình Chiểu;Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú thích. - H. : Văn học, 1982. - 164tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003196, PM.003197, PM.003198, PM.003199, PM.003200

28134 Định mức lao động trong cơ khí nông nghiệp. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 166tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000653, PD.000654, PM.000934, PM.000935, PM.000936, PM.000937, PM.000938

28135 Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt nam / Trường Chinh. - In lần thứ 3. - .H. : .Sự thật, 1975. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000531, PD.000532, PM.000973, PM.000974, PM.000975, PM.000976

28136 Tổ chức và quản lý ngành nghề tiểu thủ công trong hợp tác xã nông nghiệp : Thái Văn / Đỗ Bá Khải,Thái Văn. - .H. : .Nông nghiệp, 1990. - 136tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001019, PM.001020, PM.001021, PM.001022, PM.001023

28137 Học tập và rèn luyện thành người công nhân XHCN : Sách giáo khoa chính trị dùng trong các trường và lớp đào tạo công nhân kỹ thuật. - lần thứ 2,có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : .Kỹ thuật, 1976. - 317tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000840, PM.000841, PM.000842, PM.000843, PM.000844

28138 Thực hành tiết kiệm và chống tham ô lãng phí chống quan liêu / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000472, PD.000473, PM.000986, PM.000987, PM.000988, PM.000989

28139 Khủng hoảng của đồng đôla Mỹ. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 138tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000659, PD.000660, PM.000845, PM.000846, PM.000847, PM.000848, PM.000849

2814(Nước Mỹ. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 281tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000924, PD.000925, PM.000943, PM.000944, PM.000945, PM.000946, PM.000947

2814] Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng,nhiệm vụ và quyền hạn của ban chấp hành công đoàn trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : .Sự thật, 1978. - 99tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000989, PD.000990, PM.000948, PM.000949, PM.000950, PM.000951

2814[Báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 4 : Do đồng chí Lê Duẩn,tổng bí thư ban chấp hành trung ương Đảng trình bày. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 312tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000623, PD.000624, PM.000960, PM.000961, PM.000962, PM.000963, PM.000964

2814[Các thành tựu của ngành du hành vũ trụ Liên xô / Đặng Mộng Lân. - Hà Nội : .Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 160tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003069, PD.003070, PM.003106, PM.003107, PM.003108, PM.003109, PM.003110

2814[Kẻ dọc đông ngàn làng Dục Tú / Bùi Hạnh Cẩn,Tô Hoài. - Hà Nội : Hội văn nghệ -Thư viện Hà nội xb, 1983. - 931tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003645, PD.003646, PM.003116, PM.003117, PM.003118, PM.003119, PM.003120

2814[Những bí ẩn trong đất lúa năng xuất cao / Nguyễn Vy. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 156tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002707, PD.002708, PM.003126, PM.003127, PM.003128, PM.003129, PM.003130

2814(Nuôi dê / Dịch:Nguyễn Đình Rao,Thanh Hải,Nguyễn Triệu Tường. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002559, PD.002560, PM.003271, PM.003272, PM.003273, PM.003274

2814[Kỹ thuật vận chuyển cá giống / Phạm Văn Trang. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 72tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003105, PD.003106, PM.003267, PM.003268, PM.003269, PM.003270

2814[hạt lúa bông hoa : Tập ký / Phan Quang. - Hà Nội : Nxb.Tác phẩm mới, 1978. - 147tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002080, PD.002081, PM.003263, PM.003264, PM.003265, PM.003266

2814[Khai triển hình gò / Trần Văn Giản. - Xuất bản lần thứ 2,có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 180tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002515, PD.002516, PM.003275, PM.003276, PM.003277, PM.003278

2815(Rừng và biển : Tập truyện ngắn / Phạm Đình Trọng. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 119tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001832, PD.001833, PM.003279, PM.003280, PM.003281, PM.003282, PM.003283

28151 Sóng cửa sông : Truyện / Đình Kính. - H. : Quân đội nhân dân, 1978. - 179tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001992, PD.001993, PM.003289, PM.003290, PM.003291, PM.003292, PM.003293

28152 Những rung chuyển kỳ lạ của trái đất / Phạm Văn Thực. - Hà Nội : Nxb phổ thông, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003499, PD.003500, PM.001506, PM.001507, PM.001508, PM.001509, PM.001510

28153 Đời sống các loài giun sán ký sinh / Phan Thế Việt. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 110tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003455, PD.003456, PM.001491, PM.001492, PM.001493, PM.001494, PM.001495

28154 Cung ứng vật tư kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp / Hoàng Đình Cao. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1979. - 89tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000721, PD.000722, PM.001496, PM.001497, PM.001498, PM.001499, PM.001500

28155 Công đoàn huyện với nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp / Nguyễn Tam Ngô. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000999, PD.001000, PM.001741, PM.001742, PM.001743, PM.001744, PM.001745

28156 Rèn luyện thân thể và sinh hoạt cho thiếu niên ngoài giờ đến trường / Ê Man. - H. : Thể dục thể thao, 1963. - 39tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003875, PD.003876, PM.001796, PM.001797, PM.001798, PM.001799, PM.001800

28157 Những quy định về bảo hộ lao động. - In lần thứ 2,có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1976. - 347tr.;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000763, PD.000764, PM.001761, PM.001762, PM.001763, PM.001764, PM.001765

28158 Công tác tiền lương, tài chính, ngân hàng,trong xí nghiệp công nghiệp. - Hà Nội : Sự thật, 1972.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000683, PD.000684, PM.001938, PM.001939, PM.001940, PM.001941

28159 Đời sống các loài chim / Võ Quý. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 156tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003431, PD.003432, PM.001866, PM.001867, PM.001868, PM.001869, PM.001870

28160 Tổ chức sản xuất và tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 75tr.; ; 19cm. - (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000777, PD.000778, PM.001901, PM.001902, PM.001903, PM.001904

28161 Mấy vấn đề chỉ đạo và chỉ huy tác chiến / Lê Trọng Tấn. - H. : Quân đội nhân dân, 1979. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001143, PD.001144, PM.001917, PM.001918, PM.001919, PM.001920

2816 Công tác công đoàn trong cuộc cải tạo công, thương nghiệ p tư bản tư doanh ở Miền nam. - H. : Lao động, 1978. - 164tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001913, PM.001914, PM.001915, PM.001916

2816 Dân ca Thái : Hai trăm lẻ sáu bài dân caThái về tình yêu / Mạc Phi sưu tầm;dịch, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 159tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003121, PM.003122, PM.003123, PM.003124, PM.003125

2816 Dân ca quan họ Bắc ninh. - H. : Văn hoá, 1979. - 32tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003845, PD.003846, PD.003907, PD.003908, PM.002301, PM.002302, PM.002303, PM.002304, PM.002305

2816 Kỹ thuật ương nuôi cá trắm cỏ / Duy Khoát,Vũ Chiên. - In lần thứ 2,có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002739, PD.002740, PM.003033, PM.003034, PM.003035, PM.003036

2816 Công tác thông tin và cổ động ở cơ sở. - Hà Nội : Văn hoá, 1980. - 170tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001905, PM.001906, PM.001907, PM.001908

2816 Vật lý phân tử và nhiệt học : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp xb", 1970. - 95tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003615, PD.003616, PM.001626, PM.001627, PM.001628, PM.001629, PM.001630

2816 Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Việt nam (1860-1945) : Sơ thảo lần thứ nhất. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 1976. - 172Tr.; ; 19cm. - (Ban nghiên cứu lịch sử công đoàn Việt nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000901, PD.000902, PM.001771, PM.001772, PM.001773, PM.001774, PM.001775

2816 Cơ sở quản lý khoa học nền sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / G.M.Lôza; Nguyễn Trần Thanh Hằng dịch, Trí Việt hiệu đính. - Hà Nội : Nông Nghiệp, 1978. - 623tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000845, PD.000846, PM.001766, PM.001767, PM.001768, PM.001769, PM.001770

2817 Xpactacut : Tiểu thuyết lịch sử / Rafaenlô Giôvanhili; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004381, PD.004382, PM.006637, PM.006638, PM.006639, PM.006640, PM.006641

2817 Xpactacut : Tiểu thuyết lịch sử / Rafaenlô Giôvanhili; Phan Ngọc dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004379, PD.004380, PM.006632, PM.006633, PM.006634, PM.006635, PM.006636

2817 Sổ tay thuật ngữ kinh tế cho công nhân / A.V.Moi-xéep; Trần Phiệt dịch; Mai Hữu khuê hiệu đính. - Hà Nội : Lao động, 1982. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006048, PM.006049, PM.006050, PM.006051

2817 Trò chơi bổ trợ thể thao / I.Kôrốtkốp; Nguyễn Chính dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004071, PD.004072, PM.006056, PM.006057, PM.006058, PM.006059

2817 Hiệu quả sử dụng quỹ ruộng đất trong điều kiện tưới nước / V.G.Novitrenoc; Nguyễn Văn áng dịch; Ngô Văn Khoát hiệu đính. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004691, PD.004692, PM.007801, PM.007802, PM.007803, PM.007804, PM.007805

2817 Sợi chỉ mỏng manh : Tiểu thuyết chống gián điệp / I.A.Na-u-mốp; A-I-A cốp-lép. - Đồng Nai : Nxb.Đồng Nai, 1982. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004401, PD.004402, PM.006886, PM.006887, PM.006888

2817 Đạo đức học nghề nghiệp và tâm lý học trong thương nghiệp / I.A.Đu-Béc-xtanh; E.E.lin-trep-xki; Minh Hà dịch. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006231, PM.006232, PM.006233, PM.006234, PM.006235

2817 Cơ sở thuỷ địa cơ học / V.A.Mironenko; V.M.sextakov; dịch: Trần Thế Vinh, Phan Trường Phiệt. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 372tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004155, PD.004156, PM.006201, PM.006202, PM.006203, PM.006204, PM.006205

2817 Những ngọn cờ trên Tháp : Truyện / An-tôn Ma-ca-ren-cô; Lê Đức Mẫn dịch, Trịnh Đình Thắng biên tập. - H. : Thanh niên, 1982. - 508tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004443, PD.004444, PM.006331, PM.006332, PM.006333, PM.006334, PM.006335

2817 Kinh tế dạy nghề / G.A.I-va-nốp; Trần Vũ Chu dịch. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 203tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004271, PD.004272, PM.006415, PM.006416, PM.006417, PM.006418, PM.006419

2818 Xác định các giai đoạn phát dục và nghiên cứu chu kỳ sinh dục của cá / Ofxakun; N.A.buskaia; Lê Thanh Lựu; Trần Mai Thiên hiệu đính. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004465, PD.004466, PM.006390, PM.006391, PM.006392, PM.006393, PM.006394

2818 Tối ưu hoá kinh tế / N.P.Phê-đô-rên-cô. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1982. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006261, PM.006262, PM.006263, PM.006264, PM.006265

28182 Chúng ta có Bác Hồ. - In lần thứ 2. - H. : Lao động, 1970. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008512, PM.008513, PM.008514

28183 Tình yêu và cuộc sống. - H. : Thanh niên, 1982. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004339, PD.004340, PM.008506, PM.008507, PM.008508, PM.008509

28184 Trồng hái và dùng cây thuốc / Lê Trần Đức. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1983. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004607, PD.004608, PM.008576, PM.008577, PM.008578, PM.008579, PM.008580

28185 Câu trả lời của đất. - H. : Phụ nữ, 1983. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004861, PD.004862, PM.007891, PM.007892, PM.007893, PM.007894, PM.007895

28186 Tổ chức quản lý nghề nuôi cá / Nguyễn Duy Khoát; Vũ Duy Chiêu dịch. - In lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 60tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005185, PD.005186, PM.007951, PM.007952, PM.007953, PM.007954, PM.007955

28187 Quản lý tiến bộ khoa học kỹ thuật ở xí nghiệp / Iu.A.Tserngov; I.Atimofeev, M.E Etingof, Lê Trọng Hiển dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004981, PD.004982, PM.007956, PM.007957, PM.007958, PM.007959, PM.007960

28188 Thể dục thể thao và cách mạng / Hải Thu. - H. : Thể dục thể thao, 1983. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004841, PD.004842, PM.007966, PM.007967, PM.007968, PM.007969, PM.007970

28189 Trị Thiên Huế xuân 1975 / Lê Tự Đồng. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004951, PD.004952, PM.007961, PM.007962, PM.007963, PM.007964, PM.007965

28190 Tổ chức và quản lý sản xuất xí nghiệp công nghiệp quốc doanh : Dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp / Đào Thêm. - In lần thứ 2 có sủa chữa và bổ sung. - H. : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004617, PD.004618, PM.007616, PM.007617, PM.007618, PM.007619, PM.007620

28191 Tiếng hát trong phim. - H. : Hội nhạc sĩ và cục điện ảnh Việt Nam XB. - 87tr. ; 19*24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007621, PM.007622, PM.007623, PM.007624, PM.007625

28192 Thể dục quanh năm / B.Erbach; U.Polster; Mai Kim Thuần dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004581, PD.004582, PM.007606, PM.007607, PM.007608, PM.007609, PM.007610

2819 Về quan hệ công - nông nghiệp trong chặng đường hiện nay. - H. : Thông tin lý luận, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004523, PD.004524, PM.007601, PM.007602, PM.007603, PM.007604, PM.007605

2819 Một số phương pháp toán học ứng dụng trong sinh học / Võ Hưng. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004609, PD.004610, PM.007701, PM.007702, PM.007703, PM.007704, PM.007705

2819 Phương pháp tímh : Dùng cho học sinh trường đại học kỹ thuật / Tạ Văn Đỉnh; Lê Trọng Vinh dịch. - H. : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004603, PD.004604, PM.007706, PM.007707, PM.007708, PM.007709, PM.007710

2819 Thám tử đường phố : Truyện ngắn / Thanh Đạm. - H. : Công an nhân dân, 1981. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004649, PD.004650, PM.007716, PM.007717, PM.007718, PM.007719, PM.007720

2819 Thơ đố / Nguyễn Thế Hội. - H. : Nxb.Hà Nội, 1983. - 15tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004505, PD.004506, PM.007721, PM.007722, PM.007723, PM.007724, PM.007725

2819 Công tác giáo dục và sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau / Tố Hữu. - H. : Sự thật, 1980. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007976, PM.007977, PM.007978, PM.007979, PM.007980

2819 Nhận thức và thẩm định : Nghiên cứu -lý luận -Phê bình / Đông Hoài. - H. : Văn học, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004973, PD.004974, PM.007981, PM.007982, PM.007983, PM.007984, PM.007985

2820 Tình bạn vĩ đại và cảm động / L.Vit-Gốp; T.AXukhôtin. - Xuất bản lần thứ năm. - H. : Thanh niên, 1983. - 248tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004979, PD.004980, PM.007986, PM.007987, PM.007988, PM.007989, PM.007990

2820 Công đoàn tổ chức phong trào công nhân, viên chức phục vụ nông nghiệp. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000987, PD.000988, PM.007881, PM.007882, PM.007883, PM.007884, PM.007885, PM.011419, PM.011420

2820 Văn hoá xã hội chủ nghĩa một giai đoạn mới trong sự tiến bộ văn hoá của nhân loại. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1983. - 478tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004917, PD.004918, PD.004923, PD.004924, PM.008091, PM.008092, PM.008093, PM.008094, PM.008095, PM.012624

2820 Nói chuyện về công đoàn liên Xô / Phê -đô Mét-vê-Đép; Ghen-na-đi-cu-li-cốp; dịch: Đức thuần, Ngô Xuân Yên. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004929, PD.004930, PM.008101, PM.008102, PM.008103, PM.008104, PM.008105

2820 Đi trong hương tràm : Thơ. - Long An : Hội văn học nghệ thuật long An, 1983. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004993, PD.004994, PM.008161, PM.008162, PM.008163, PM.008164, PM.008165

2820 Tội đầu cơ buôn lậu Làm hàng giả kinh doanh trái phép / Vũ Thiện kim. - H. : Pháp lý, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004833, PD.004834, PM.008176, PM.008177, PM.008178, PM.008179, PM.008180

2820 Những nhiệm vụ kinh tế -Xã hội chủ yếu trong 5 năm 1981-1985 : Hỏi và Đáp. - Hà Nội : Sự

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004305, PD.004306, PM.006420, PM.006421, PM.006422, PM.006423, PM.006424, PM.008181, PM.008182, PM.008183, PM.008184,

2820 Quyền bình đẳng trước pháp luật của công dân / Ngô Văn Thâu. - H. : Pháp lý, 1983. - 65tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008186, PM.008187, PM.008188, PM.008189, PM.008190

2820 Đôn ki hô tê: Nhà quí tộc tài ba Xứ Man Tra : Tiểu thuyết / Mighel Đê Xervantêx Xaavêđra; Trương Đắc Vi dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008356, PM.008357, PM.008358, PM.008359, PM.008360

2820 Đôn ki hô tê: Nhà quý tộc tài ba Xứ Man Tra : Tiểu thuyết / Mighel ĐêXervantêx Xaavêđra; Trương Đắc Vi dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1983. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008351, PM.008352, PM.008353, PM.008354, PM.008355

2821 Hạt giống lúa nước : Tiêu chuẩn nhà nước. - H. : Uỷ ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước xuất

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002861, PD.002862, PM.008430, PM.008431, PM.008432, PM.008433

2821 Làm gì và làm thế nào để giải quyết vấn đề ăn của xã hội. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 236tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004911, PD.004912, PM.008438, PM.008439, PM.008440, PM.008441

2821 Sửa chữa điện máy công cụ / Bùi Văn Yên. - Hà Nội : Nxb.Công nhân kỹ thuật, 1980. - 221tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003107, PD.003108, PM.008447, PM.008448, PM.008449, PM.008450

28213 Hướng dẫn giải bài tập toán giải tích : Dùng cho học sinh tại chức đại học kỹ thuật / Dương Thuỳ Vỹ; Vũ long, Tạ Văn Đĩnh dịch. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh lý. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004087, PD.004088, PM.008392

28214 Hướng dẫn giải bài tập toán giải tích : Dùng cho học sinh tại chức đại học kỹ thuật / Dương Thuỳ Vỹ; Vũ long, Tạ Văn Đĩnh dịch. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh lý. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004085, PD.004086, PM.008387, PM.008388, PM.008389, PM.008390, PM.008391

28215 Vỡ bờ : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Thi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb.Hội nhà văn, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002090, PD.002091, PM.008368, PM.008369, PM.008370, PM.008371, PM.008372

28216 Vỡ bờ : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Thi. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Tác phẩm mới, 1980. - 586tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002088, PD.002089, PM.008366, PM.008367

28217 Con đường đau khổ / Alekxêy Tôlxtôi; Cao Xuân Hạo dịch. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002034, PD.002035, PM.008260, PM.008261, PM.008262, PM.008263, PM.008264

28218 Con đường đau khổ / Alekxêy Tôlxtôi; Cao Xuân hạo dịch. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002032, PD.002033, PM.008259

28219 Những năm đầu của thời kỳ quá độ ở Liên Xô / V.I.Lê-Nin. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 258tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003971, PD.003972, PD.004839, PD.004840, PM.000324, PM.000325, PM.000326, PM.008236, PM.008237, PM.008238, PM.008239,

28220 Trích giảng văn học / BS: Nguyễn Gia Phong, Nguyễn Ngọc Vĩnh. - H. : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 250tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008221, PM.008222, PM.008223, PM.008224, PM.008225

28221 Đạm phi prôtêin trong dinh dưỡng của loài nhai lại / J.K.Luxli; I.W.Mađônan; Hoàng Văn Đức dịch. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008211, PM.008212, PM.008213, PM.008214, PM.008215

28222 Hồ Chủ Tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam / Trường Chinh. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H6.6 H450C

Số ĐKCB: PM.008201, PM.008202, PM.008203, PM.008204, PM.008205

2822 Công tác tư pháp : Quán triệt nghị quyết đại hội Đảng lần thứ V. - H. : Pháp lý, 1983. - 133tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008126, PM.008127, PM.008128, PM.008129, PM.008130

2822 Mấy vấn đề về xây dựng, kiện toàn tổ chức công đoàn huyện / Nguyễn Văn Diệm. - H. : Lao
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008111, PM.008112, PM.008113, PM.008114, PM.008115

2822 Bài tập và các định lý giải tích / G.Pôlya; G.xegơ; Nguyễn Thuỷ Thanh dịch. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004579, PD.004580, PM.008346, PM.008347, PM.008348, PM.008349, PM.008350

2822 Bài tập và các định lý giải tích / G.Pôlya; G.xegơ; Nguyễn Thuỷ Thanh dịch. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 274tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004577, PD.004578, PM.008341, PM.008342, PM.008343, PM.008344, PM.008345

2822 Rừng nga : Tiểu thuyết. Giải thưởng văn học Lênin / lêônit Lêônốp; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Văn học, 1977. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001936, PD.001937, PM.008418, PM.008419, PM.008420

2822 Rừng nga : Tiểu thuyết. Giải thưởng văn học Lênin / Lêônit Lêônốp; Phạm Mạnh Hùng dịch. - H. : Văn học, 1977. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001970, PD.001971, PM.008416, PM.008417

2822 Sơ thảo lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam : Từ cách mạng tháng tám đến nay. - H. : Khoa học xã hội, 1983. - 356tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.008116, PM.008117, PM.008118, PM.008119, PM.008120

2823 Một số vấn đề về quan hệ liên vùng và ảnh hưởng của nó đến việc phát triển vùng / Ngô Doãn Vinh. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004971, PD.004972, PM.008146, PM.008147, PM.008148, PM.008149, PM.008150

2823 Tia nắng : Thơ / Nguyễn Đình Thi. - H. : Văn học, 1983. - 120tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004995, PD.004996, PM.008026, PM.008027, PM.008028, PM.008029, PM.008030

2823 Sổ tay nội trợ / Nguyễn Xuân Cẩm Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp .Hồ Chí Minh, 1983. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004963, PD.004964, PD.012196, PM.008006, PM.008007, PM.008008, PM.008009, PM.008010

2823 Quân thuỷ trong lịch sử chống ngoại xâm / B.S: Nguyễn Việt(ch.b), Vũ Minh Giang, Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 552tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004975, PD.004976, PM.007861, PM.007862, PM.007863, PM.007864, PM.007865

2823 Bệnh học tuổi già / Phạm Khuê. - H. : Y học, 1982. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004533, PD.004534, PM.007842, PM.007843, PM.007844, PM.007845, PM.007846

2823 Bệnh học tuổi già / Phạm Khuê. - H. : Y học, 1982. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004531, PD.004532, PM.007837, PM.007838, PM.007839, PM.007840, PM.007841

2823 Hòn Đất : Tiểu thuyết / Anh Đức. - In lần thứ 3 có sửa chữa. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Văn nghệ giải phóng, 1975. - 437tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.008066, PM.008067, PM.008068, PM.008069, PM.008070

2823 Một số kinh nghiệm của các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến / Lê Trọng. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004859, PD.004860, PM.008036, PM.008037, PM.008038, PM.008039, PM.008040

2823 Cuộc sống mới trên đất nước Ăngco / Hồng Cảnh. - H. : Sự thật, 1983. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007931, PM.007932, PM.007933, PM.007934, PM.007935

2823 Mấy vấn đề quân sự trong cách mạng Việt Nam / Trường Chinh. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004919, PD.004920, PM.007926, PM.007927, PM.007928, PM.007929, PM.007930

2824 Suy nghĩ về trách nhiệm của gia đình đối với việc giáo dục thiếu niên nhi đồng / Đức Minh. - H. : Sự thật, 1982. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004933, PD.004934, PM.007916, PM.007917, PM.007918, PM.007919, PM.007920

2824 Sự phát triển nền kinh tế quốc dân các nước thành viên hội đồng tương trợ kinh tế / Lê Khắc Thành. - H. : Thông tin lý luận, 1983. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004977, PD.004978, PM.007911, PM.007912, PM.007913, PM.007914, PM.007915

2824 Phương pháp sân khấu Bec-tôn Brêch / Đình Quang. - H. : Văn hoá, 1983. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004829, PD.004830, PM.007751, PM.007752, PM.007753, PM.007754, PM.007755

2824 Chữa bệnh cấp cứu và cấp tính thông thường bằng thuốc nam / Trần Ngọc Chấn; Trần Ngọc Đức hiệu đính. - H. : Y học, 1983. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004515, PD.004516, PM.007824, PM.007825, PM.007826, PM.007827

2824 Đội công an số 6 / Văn Phan. - H. : Công an nhân dân, 1981. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004661, PD.004662, PM.007820, PM.007821, PM.007822, PM.007823

28245 Tass được quyền tuyên bố : Tiểu thuyết / I.U.Xêmiônốp; Bằng việt dịch. - H. : Công an nhân dân, 1982. - 395tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004671, PD.004672, PM.007816, PM.007817, PM.007818, PM.007819

28246 Kinh tế các nước trong tổ chức Asean. - H. : Khoa học xã hội, 1983. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007811, PM.007812, PM.007813, PM.007814, PM.007815

28247 Những qui định cơ bản về tiền gởi tiết kiệm xã hội chủ nghĩa. - H. : Pháp lý, 1983. - 131tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004595, PD.004596, PM.007776, PM.007777, PM.007778, PM.007779, PM.007780

28248 Coeticoit liệu pháp / Đỗ Đình Địch; Lê Văn Trị. - H. : y học, 1983. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004529, PD.004530, PM.007771, PM.007772, PM.007773, PM.007774, PM.007775

28249 Cơ kỹ thuật / BS: Nguyễn Văn Nhậm, Vũ Duy Thiện. - Hà Nội : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004223, PD.004224, PM.007756, PM.007757, PM.007758, PM.007759, PM.007760

28250 Về vấn đề phòng vệ chính đáng / Đặng Văn Doãn. - H. : Nxb.Pháp lý, 1983. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004537, PD.004538, PM.007761, PM.007762, PM.007763, PM.007764, PM.007765

28251 Lá cỏ : Thơ. Trích / Qan Huytman; Vũ Cận, Đào Xuân Quí dịch. - H. : Văn học, 1981. - 278tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001619, PD.001620, PM.005911, PM.005912, PM.005913, PM.005914, PM.005915

28252 Chương trình lương thực-thực phẩm của liên xô đến năm 1990 / dịch Phan Văn Cát. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007766, PM.007767, PM.007768, PM.007769, PM.007770

28253 Hội chợ ánh mò : Tập bút ký / Chu Phú. - Hà Nội : Lao động, 1973. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001369, PD.001370, PM.006739, PM.006740, PM.006741

28254 Vùng đất Xan-nhi-cốp : Tiểu thuyết / Vlađimia Âbrutrép; Đinh Xuân Hiền dịch. - Matxcơva : Tiến bộ, 1981. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002148, PD.002149, PM.006576, PM.006577, PM.006578, PM.006579

28255 Nông dân = Cảnh đời nông thôn / Hônôrêđơ Banzắc; Trọng Đức: dịch và giới thiệu. - H. : Văn học, 1981. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001653, PD.001654, PM.005921, PM.005922, PM.005923, PM.005924, PM.005925

2825(Người tình báo vĩ đại(Rihac soóc gơ) / X.Gôliacốp; V.pônidôpxki; nguyễn Ngọc Ban, Ngọc Kỳ dịch. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1982. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004371, PD.004372, PM.006086, PM.006087, PM.006088, PM.006089, PM.006090

2825(Phép lạ hàng ngày : Thơ / Rôbe Rôdextvenxky; Thái Bá Tân dịch, Vũ Quân Phương giới thiệu. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1982. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004311, PD.004312, PM.005826, PM.005827, PM.005828, PM.005829, PM.005830

2825(Thể dục và sức khỏe : Cho trẻ từ sơ sinh đến 3 tuổi / E.Ixaep; Nguyễn Phi Hùng, Trần Yến Thoa dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1982. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004267, PD.004268, PM.005766, PM.005767, PM.005768, PM.005769, PM.005770

2825(Cô chủ quán : Kịch vui chọn lọc / Caclô Gôn Đôni; Châu Diêu dịch, Nguyễn Văn Hoàng giới thiệu, Hoang Hữu Đan viết tiểu dẫn. - H. : Văn học, 1982. - 506tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài.Văn học ý)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004309, PD.004310, PM.006712, PM.006713, PM.006714

2826(Bàn về chế độ nghỉ ngơi của vận động viên / V.M.Vôlcôp; Lê Thị Phi dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1982. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004281, PD.004282, PM.006605, PM.006606, PM.006607, PM.006608, PM.006609

2826(Sự phát triển và những áp dụng của khái niệm Entrôpi / P.Chambadal; Nguyễn Đạt dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 297tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004137, PD.004138, PM.006596, PM.006597, PM.006598, PM.006599

2826(Thuyết tiến hoá hình thái côn trùng / E.G.Bekker; Lê Đình Thái, Đoàn Chấn dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 356tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004095, PD.004096, PM.006584, PM.006585, PM.006586, PM.006587

2826(Các phản ví dụ trong giải tích / B.Gelbaum; J.olimsted; Lê Đình Thịnh, Hoàng Đức nguyên. - H. : Nxb.Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 442tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004177, PD.004178, PM.006568, PM.006569, PM.006570, PM.006571

2826(Một số vấn đề về tài chính, tín dụng, giá cả và về kinh tế, công nghiệp / V.K.Xen-tra-gốp; R.A.Bê-lô-u-xốp, R.E.Lê-si-nhê. - H. : Sự thật, 1982. - 568tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004257, PD.004258, PM.006564, PM.006565, PM.006566, PM.006567

2826[illegible] Bắc kinh chống lại phong trào giải phóng dân tộc / N.X.Culesốp; Hùng Thắng dịch. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004107, PD.004108, PM.006544, PM.006545, PM.006546, PM.006547

2826[illegible] Bàn về kiểm tra và kiểm soát / V.I.Lê-nin. - H. : Sự thật, 1982. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004925, PD.004926, PM.006520, PM.006521, PM.006522, PM.006523

2826[illegible] Loại hình các ngôn ngữ / N.V.Xtankêvich; Nguyễn Tài Cẩn dịch. - H. : Đại học và chung học chuyên nghiệp, 1982. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004093, PD.004094, PM.006483, PM.006484, PM.006485, PM.006486

2826[illegible] Tính toán tĩnh lực nhà công nghiệp một tầng : Các bảng và ví dụ tính toán / C.Rusca; M.perjescu; Nguyễn Xuân Bích dịch, Nguyễn Mạnh Yên hiệu đính. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004299, PD.004300, PM.006475, PM.006476, PM.006477, PM.006478

2826[illegible] Iliat / HôMerơ; Phan Thị Miến; Hoàng Thiếu Sơn giới thiệu. - H. : Văn học, 1982. - 144tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học mọi nhà. Văn học nước ngoài)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005681, PM.005682, PM.005683, PM.005684, PM.005685

2827[illegible] Tổ chức và hoạt động của hội đồng bộ trưởng. - H. : Pháp lý, 1983. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004479, PD.004480, PM.006370, PM.006371, PM.006372, PM.006373, PM.006374

2827[illegible] Những đốm lửa : Tuyển truyện-ký / V.G.Kôvôlenkô; dịch: Nguyễn Hải Hà, Hà Minh Thắng. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001830, PD.001831, PM.005634, PM.005635, PM.005636, PM.005637

2827[illegible] Sổ tay đội trưởng đội nhận thầu xây dựng / B.I.Xun đi-cốp, V.N.cơ-ra-xốp-ski, X.Iu.Vư-cô-kin-ski. - H. : Xây dựng, 1983. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004543, PD.004544, PM.007566, PM.007567, PM.007568, PM.007569, PM.007570

2827[illegible] Lý luận và thực tiễn thuần hoá thuỷ sinh vật / A.F.Karpevits; dịch: Vũ Dũng Tiến, Lăng Văn Kẻn. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004491, PD.004492, PM.007596, PM.007597, PM.007598, PM.007599, PM.007600

2827[illegible] Nhà số 6 phố ô-ga-ri-ê-va : Truyện hình sự / I.U.Xêmiônôp; Ngô Hồng Oanh dịch. - H. : Công an nhân dân, 1983. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004635, PD.004636, PM.007501, PM.007502, PM.007503, PM.007504, PM.007505

2827[illegible] Ba-Ri-e / Paven Vêginen; Đỗ Hồng Chung dịch. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.005517, PD.005518, PM.007391, PM.007392, PM.007393, PM.007394, PM.007395

2827[illegible] Ngài đại tá chờ thư : Truyện ngắn / Gabrien Gacxia Mackét; dịch: Nguyễn Trung Đức, Phạm Đình Lội, Nguyễn Mạnh Tứ. - H. : Văn học, 1983. - 377tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004787, PD.004788, PM.007301, PM.007302, PM.007303, PM.007304, PM.007305

2827[illegible] Rishơc Soocgiơ nhà tình báo thời đại / S.Goliakốp, V.Ponidơpxki; dịch: Ngô Vi Thiện, Trần Quang Vinh. - H. : Công an nhân dân, 1983. - 227tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004895, PD.004896, PM.007656, PM.007657, PM.007658, PM.007659, PM.007660

2827[illegible] Về bản chất của các hiện tượng kinh tế / I.P.Xuxlôp. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 175tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004495, PD.004496, PM.007781, PM.007782, PM.007783, PM.007784, PM.007785

2827[illegible] Bảng số với 4 chữ thập thân / V.M.Bradixơ. - H. : Nxb.ĐH và trung học chuyên nghiệp, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004573, PD.004574, PM.007666, PM.007667, PM.007668, PM.007669, PM.007670

2828[illegible] Sổ tay của người quản đốc về tổ chức lao động khoa học / V.V Caséep; Văn Hoài Nam dịch. - Long An : Sở văn hoá thông tin x"b", 1983. - 202tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004521, PD.004522, PM.007546, PM.007547, PM.007548, PM.007549, PM.007550

2828[illegible] Lịch sử sẽ xoá án cho tôi / Phi đen Caxtơrô. - H. : Sự thật, 1983. - 126tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007331, PM.007332, PM.007333, PM.007334, PM.007335

2828[illegible] Gắng sống đến bình minh : Truyện vừa / Vaxin Bưcốp; dịch: Trọng Báu, Thanh Châu. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 201tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004821, PD.004822, PM.007521, PM.007522, PM.007523, PM.007524, PM.007525

2828[illegible] Thơ A.Blok X.Exênin / A.Blok, X.Exênin; dịch: Xuân Diệu, Tế Hanh, Thuý Toàn. - H. : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007651, PM.007652, PM.007653, PM.007654, PM.007655

2828[illegible] Những ứng dụng của di truyền học / Giàng Misengu; Nguyễn Quang Thái dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 102tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004545, PD.004546, PM.007436, PM.007437, PM.007438, PM.007439, PM.007440

2828 Rômanh Rôlăng / T. Môturleva; dịch: Tuyết Minh, Đặng Việt Bắc. - Hà Nội : Văn hoá, 1983. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004909, PD.004910, PM.007446, PM.007447, PM.007448, PM.007449, PM.007450

2828 Đấu trường đẫm máu / V.Blaxcô Ibanhêx; Tô Chương dịch, Trần Việt giới thiệu. - H. : Văn
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004385, PD.004386, PM.006718, PM.006719, PM.006720

2828 Hội đồng tương trợ kinh tế nguyên tắc vấn đề triển vọng / V. Vôrôncôva, B.Pôclat, E.Setchercô. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 248tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006871, PM.006872, PM.006873

2828 Người chị cả : Truyện vừa / Liubôp Vôrôncôva; Vũ Đình Bình dịch. - H. : Phụ nữ, 1983. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004353, PD.004354, PM.006883, PM.006884, PM.006885

2828 Người thừa kế : Truyện vừa / M. Giêxchiep; Đỗ Vũ dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1979. - 139tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002266, PD.002267, PM.006934, PM.006935, PM.006936

2829 Biến dạng của các ngôi nhà / B.G.Ximaghin, P.A.Kônôvalốp; Nguyễn Văn Quang dịch. - H. : Xây dựng, 1982. - 92tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004289, PD.004290, PM.006191, PM.006192, PM.006193, PM.006194, PM.006195

2829 Hướng dẫn công nhân bê tông sản xuất các cấu kiện đúc sẵn / I.Vasilescu, D.Eliade; Lê Thuận Đăng dịch. - H. : Xây dựng, 1982. - 125tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004283, PD.004284, PM.006385, PM.006386, PM.006387, PM.006388, PM.006389

2829 Con người và thành phố : Bàn về những vấn đề sinh thái học của xây dựng đô thị hiện đại / V.Đ.Đurxlôvôi, V.N.Pơlêkhốp; Nguyễn Đức Thiềm dịch. - Mátxcơva : Nxb.Trí thức, 1978. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004165, PD.004166, PM.006721, PM.006722, PM.006723

2829 Cơ sở thiết kế hệ thống thông tin tính toán / K.N Evsiukoy, K.K.Kôlin; dịch: Nguyễn Công Hoá, Trần Tất Hợp, Phạm Sơn, Phạm Đức Thành. - H. : Thống kê, 1982. - 335tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004089, PD.004090, PM.006434, PM.006435, PM.006436, PM.006437

2829 Quân đội hiện đại và kỷ luật / A.I Kitốp, V.N.Côvalép, V.N.Lugierencô; Trần Hùng dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 367tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004139, PD.004140, PM.006458, PM.006459, PM.006460, PM.006461

2829[illegible] Trăng lên : Tiểu thuyết / Alim Kêsôcôp; Dịch: Phước Thuận, Minh Chi. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004383, PD.004384, PM.006321, PM.006322, PM.006323, PM.006324, PM.006325, PM.010199, PM.010200, PM.010201, PM.010202

2829[illegible] Những điều kỳ diệu hợp qui luật / E. Romantxev; Bùi Quốc Khánh dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004477, PD.004478, PM.006211, PM.006212, PM.006213, PM.006214, PM.006215

2829[illegible] Những tên cướp : Tập kịch / F. Sin Le; dịch: Tất thắng, Nguyễn Đình Nghi. - H. : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006256, PM.006257, PM.006258, PM.006259, PM.006260

2829[illegible] Thiên văn học giải trí / V.N, Cômarôp; Lê Mạnh Chiến, Đắc Lê, Thế Trường. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1982. - 358tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004455, PD.004456, PM.006346, PM.006347, PM.006348, PM.006349, PM.006350

2829[illegible] Mùa xuân của một thiên tài : Tiểu thuyết / Xtephan Prođep; dịch: Trần Khuyến, Cầm Tiêu. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Thanh niên, 1983. - 314tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004435, PD.004436, PM.006311, PM.006312, PM.006313, PM.006314, PM.006315, PM.043809, PM.043810, PM.043811

2830[illegible] Sống trong mồ : Truyện thơ / Nguyễn Dân Trung. - H. : Văn học, 1973. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001483, PD.001484, PM.006913, PM.006914, PM.006915

2830[illegible] Chiều An Giang : Truyện ngắn / Lê Khanh. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 174tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002346, PD.002347, PM.006769, PM.006770, PM.006771

2830[illegible] Võ dưỡng sinh / Nguyễn Khắc Viện. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1983. - 38tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004453, PD.004454, PM.006196, PM.006197, PM.006198, PM.006199, PM.006200

2830[illegible] Rừng thông non = Tập truyện và ký / Ngô Văn Phú. - H. : Tác phẩm mới, 1983. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004429, PD.004430, PM.006276, PM.006277, PM.006278, PM.006279, PM.006280

2830[illegible] Chớp nguồn : Truyện ngắn / Nguyễn Thị Cẩm Thạch. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1983. - 106tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004409, PD.004410, PM.006291, PM.006292, PM.006293, PM.006294, PM.006295

2830[illegible] Sóng lúa : Tập truyện / Nguyễn Địch Dũng. - H. : Phụ nữ, 1983. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004365, PD.004366, PM.006301, PM.006302, PM.006303, PM.006304, PM.006305

2830[illegible] Ánh lửa : Tập truyện ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 83tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002318, PD.002319, PM.006778, PM.006779, PM.006780

28307 Nguyễn Hoàng Tôn : Truyện ký / Lưu Hương. - H. : Thanh niên, 1978. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001998, PD.001999, PM.006775, PM.006776, PM.006777

28308 Răng và sức khỏe / Võ Thế Quang. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1983. - 48tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004451, PD.004452, PM.006925, PM.006926, PM.006927

28309 Thời gian trăn trở : Tiểu thuyết / Trần Tự. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1983. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004655, PD.004656, PM.007151, PM.007152, PM.007153, PM.007154, PM.007155

28310 Học tốc ký / Phạm Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 1983. - 98tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007341, PM.007342, PM.007343, PM.007344, PM.007345

28311 Chuyện một người du kích : Truyện / Văn Lê. - H. : Phụ nữ, 1983. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004907, PD.004908, PM.007346, PM.007347, PM.007348, PM.007349, PM.007350

28312 Mẫu thêu / khánh Ngọc. - H. : Phụ nữ, 1983. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004743, PD.004744, PM.007361, PM.007362, PM.007363, PM.007364, PM.007365

28313 Kỹ thuật nuôi trồng và chế biến dược liệu / Dịch:Nguyễn Văn Lan, Đỗ Tấn Lợi, Nguyễn văn thạch. - Hà Nội : nông nghiệp, 1979. - 953tr. ; 19cm. - (Ban huấn luyện đào tạo cán bộ dược liệu Trung Quốc)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003305, PD.003306, PD.004831, PD.004832, PM.007441, PM.007442, PM.007443, PM.007444, PM.007445

28314 Cánh buồm trong mây : Truyện và ký. - H. : Nxb.Hội nhà văn, 1983. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004887, PD.004888, PM.007456, PM.007457, PM.007458, PM.007459, PM.007460

28315 Truyện cổ Lô Lô / Lò giàng Páo,Hoàng Nam:sưu tầm,biên soạn. - H. : Văn hoá, 1983. - 115tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004879, PD.004880, PM.007461, PM.007462, PM.007463, PM.007464, PM.007465

28316 Các tổ chức quốc tế / Hải Thanh,Hoài Nam. - H. : Nxb.Pháp lý, 1983. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004675, PD.004676, PM.007471, PM.007472, PM.007473, PM.007474, PM.007475

28317 Tình đoàn kết chiến đấu keo sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004549, PD.004550, PM.007476, PM.007477, PM.007478, PM.007479, PM.007480

28318 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - H. : Nxb Phổ thông, 19197. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007516, PM.007517, PM.007518, PM.007519, PM.007520

28319 Từ chiều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc : Hồi ký / Phạm Khắc Hoà. - H. : NxbHà Nội, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004659, PD.004660, PM.007511, PM.007512, PM.007513, PM.007514, PM.007515

28320 Đoàn kết hợp đồng giữa quân đội nhân dânvà công an nhân dân bảo vệ an ninh tổ quốc / Bùi Phụng Dư. - H. : Công an nhân dân, 1983. - 76tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004555, PD.004556, PM.007536, PM.007537, PM.007538, PM.007539, PM.007540

28321 Tập đánh quyền Anh / Trần Đình Tùng,Nguyễn Trung. - H. : Thể dục thể thao, 1983. - 129tr ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004847, PD.004848, PM.007531, PM.007532, PM.007533, PM.007534, PM.007535

28322 Chữa bệnh cấp cứu và cấp tính thông thường bằng thuốc nam / Trần Ngọc Chấn,Trần Ngọc Đức hiệu đính. - H. : Y học, 1983. - 295tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004689, PD.004690, PM.007526, PM.007527, PM.007528, PM.007529, PM.007530

28323 Hà Nội của tôi : Tiểu thuyết / Hoàng Tiến. - H. : thanh niên, 1983. - 364tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004413, PD.004414, PM.006592, PM.006593, PM.006594, PM.006595

28324 Mùa hè đang đến : Tập truyện ngắn / Lưu Quang Vũ. - H. : Tác phẩm mới, 1983. - 214tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004361, PD.004362, PM.006600, PM.006601, PM.006602, PM.006603, PM.006604

28325 Truyện và Ký / Nguyễn Thi. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Giải phóng, 1969. - 404tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006671, PM.006672, PM.006673, PM.006674

28326 Đất mới vỡ : Tiểu thuyết / Trần Thanh Giao. - Hà Nội : Phụ nữ, 1979. - 285tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001425, PD.001426, PM.005926, PM.005927, PM.005928, PM.005929, PM.005930

28327 Trên đỉnh Cô di san : Bút ký / Chính Yên,Nguyễn Ngọc,Hưa Văn Định. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002334, PD.002335, PM.005906, PM.005907, PM.005908, PM.005909, PM.005910

28328 Chiếc xuồng cánh sen : Truyện ký. - H. : Phụ nữ, 1980. - 105tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001760, PD.001761, PM.005916, PM.005917, PM.005918, PM.005919, PM.005920

28329 Ngày mở hội : Thơ / Nhiều tác giả. - H. : Văn học, 1976. - 135tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002411, PD.002412, PM.005500, PM.005501, PM.005502, PM.005503

28330 Nổi cờ : Truyện / Nguyễn Hồng Trung. - H. : Lao động, 1983. - 206tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004431, PD.004432, PM.006091, PM.006092, PM.006093, PM.006094, PM.006095

28331 Truyện cổ Khơ-Me Nam bộ / Sưu tầm :Huynh Ngọc Trảng ;B.S:Huỳnh Ngọc Trảng,Nguyễn liệu,Văn Đình My. - H. : Văn học, 1983. - 220tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004771, PD.004772, PM.006096, PM.006097, PM.006098, PM.006099, PM.006100

28332 Những người chinh phục : Tập truyện / Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 181tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002170, PD.002171, PM.006898, PM.006899, PM.006900

28333 Đạp bằng sóng gió / Bùi Ngọc Tấn,Trần Minh Tân,Lê Ngọc Quỳ,Dũng Hà. - Hà Nội : Phổ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002192, PD.002193, PM.006892, PM.006893, PM.006894

28334 Đất và nước : Ký. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 242tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001377, PD.001378, PM.006760, PM.006761, PM.006762

28335 Sim : Tập truyện / Hào Vũ,Vũ Hữu Aí,Hoàng Quốc Hải. - H. : Phụ nữ, 1983. - 115tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004421, PD.004422, PM.006241, PM.006242, PM.006243, PM.006244, PM.006245

28336 Định lượng kháng sinh : Bằng phương pháp hoá lý / Vũ Thị Bẩy,Nguyễn Châu Hải,Doãn huy Khắc,Nguyễn Thị Tâm. - H. : Y học, 1983. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004733, PD.004734, PM.006246, PM.006247, PM.006248, PM.006249, PM.006250

28337 Đất quê ta. - H. : Tỉnh đoàn và ty văn hoá Sơn La xuất bản, 1973. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006823, PM.006824, PM.006825

28338 Sinh học con trâu / W.ross cockrill(B.S); dịch Phạm Quân, Đoàn Thị Băng Tâm, Trân Minh Châu. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1982. - 494tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004475, PD.004476, PM.006176, PM.006177, PM.006178, PM.006179

28339 Chị Tư Gìa : Truyện / Lê Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002260, PD.002261, PM.006814, PM.006815, PM.006816

28340 Tìm hiểu quyết định 25-CP và quyết định 146-HĐBT sửa đổi bổ sung quyết định 25-CP. - H. : Sự thật, 1983. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004467, PD.004468, PM.006360, PM.006361, PM.006362, PM.006363, PM.006364

28341 Chủ nghiã chống cộng ngày nay:cuộc khủng hoảng về chiến lược của chủ nghĩa đế quốc đầu những năm 80 và chủ nghĩa chống cộng trong lĩnh vực tư tưởng và chính trị. - H. : Sự thật, 1983. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004775, PD.004776, PM.006375, PM.006376, PM.006377, PM.006378, PM.006379

28342 Khúc dân ca miền biển : Tập truyện ngắn / Chu Văn Mười. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004419, PD.004420, PM.006236, PM.006237, PM.006238, PM.006239, PM.006240

28343 Cuộc đời chúng tôi : Tiểu sử các Mác và Phri-đrich Ăngghen / H.Ghem-cốp b.s. - Hà Nội : Sự thật, 1983. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004457, PD.004458, PD.005709, PD.005710, PM.006186, PM.006187, PM.006188, PM.006189, PM.006190

28344 Hạt giống mới = Muối phằn Mấu : Truyện và ký.sách in hai thứ tiếng :quốc ngữ và tày / Hoàng Hạc. - H. : Văn hoá, 1983. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006281, PM.006282, PM.006283, PM.006284, PM.006285

28345 Hỏi và đáp về tình hình kinh thế giới và chính sách đối ngoại của đảng. - H. : Sự thật, 1983. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006400, PM.006401, PM.006402, PM.006403, PM.006404

28346 Hồi ký về nhi cô lai xtơrôpxki : Hồi ký / Dương Đức dịch. - H. : Thanh niên, 1983. - 218tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006221, PM.006222, PM.006223, PM.006224, PM.006225

28347 Tổ chức trang bị sửa chữa các máy đo lường điện / Doãn Học Phòng. - H. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1983. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004781, PD.004782, PM.006410, PM.006411, PM.006412, PM.006413, PM.006414

28348 Kỹ thuật phòng chống vàchữa cháy / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004769, PD.004770, PM.006251, PM.006252, PM.006253, PM.006254, PM.006255

28349 Góp phần phê phán điện ảnh thực dân mới. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004459, PD.004460, PM.006181, PM.006182, PM.006183, PM.006184, PM.006185

28350 Giáo trình kế toán công nghiệp / Nguyễn Văn Phụ chủ biên. - H. : Thống kê, 1983. - 335tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004705, PD.004706, PM.006171, PM.006172, PM.006173, PM.006174, PM.006175

28351 Nguyễn Công Trứ / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn hoá, 1983. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.006336, PM.006337, PM.006338, PM.006339, PM.006340, PM.007031, PM.007032, PM.007033, PM.007034, PM.007035

28352 Tráng đồng : Tập truyện thơ dân gian DT Mường. - Sưu tầm,dịch,giới thiệu:Mai Văn Trí,Bùi thiện. - H. : Văn hoá, 1983. - 201tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001962, PD.001963, PM.006766, PM.006767, PM.006768

28353 Thời gian đang đi : Tiểu thuyết / Nguyễn Sơn Hà. - H. : Lao động, 1983. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004433, PD.004434, PD.004665, PD.004666, PM.006715, PM.006716, PM.006717

28354 Người trong cuộc : Tập truyện ngắn / Trung Trung Đỉnh. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004375, PD.004376, PM.006306, PM.006307, PM.006308, PM.006309, PM.006310

28355 Đại hội III Đảng nhân dân cách mạng Lào. - H. : Sự thật, 1983. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004461, PD.004462, PM.006623, PM.006624, PM.006625, PM.006626

28356 Hỏi và đáp về sản xuất bèo hoa dâu / Trần Quang Thuyết. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 107tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004077, PD.004078, PM.006495, PM.006496, PM.006497, PM.006498

28357 Những lời ca chưa đủ : Trường ca / Vĩnh Quang Lê. - H. : Thanh niên, 1981. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005841, PM.005842, PM.005843, PM.005844, PM.005845

28358 Ngoài phòng thí nghiệm : Truyện / Chu Bá Nam. - H. : Phụ nữ, 1981. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001583, PD.001584, PM.006748, PM.006749, PM.006750

28359 Những đỉnh núi thép : Truyện / Trung Đông. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001697, PD.001698, PM.005836, PM.005837, PM.005838, PM.005839, PM.005840

28360 Ngọn lửa : Tiểu thuyết / Hoc Phi. - H. : Văn học, 1981. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001559, PD.001560, PM.006706, PM.006707, PM.006708

28361 Ca dao về Bác Hồ / Trần Hữu Thung Sưu tầm và giới thiệu. - Nghệ tĩnh : Nxb Nghệ Tĩnh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007351, PM.007352, PM.007353, PM.007354, PM.007355

28362 Sinh lý và bệnh lý hấp thu / Nguyễn Tài Lương. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 252tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007451, PM.007452, PM.007453, PM.007454, PM.007455

28363 Dương Văn Nội : Truyện ký / Lê Vân. - H. : Nxb,Hà Nội, 1981. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001529, PD.001530, PM.005856, PM.005857, PM.005858, PM.005859, PM.005860

2836 Từ mùa xuân này : Tập thơ văn chào mừng ĐHĐB toàn quốc lần thứ V và ĐHĐB thành phố Hà Nộilần thứIX. - H. : Nxb Hà Nội, 1981. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001539, PD.001540, PM.005851, PM.005852, PM.005853, PM.005854, PM.005855

2836 Đồng chí : Tập kịch / Chu Nghi. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001790, PD.001791, PD.006171, PD.006172, PM.005861, PM.005862, PM.005863, PM.005864, PM.005865

2836 Cuộc đời và thơ văn Chu Văn An / Trần Lê Sáng;Hoàng trung Thông đề tựa. - H. : Nxb.Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005969, PM.005970, PM.005971, PM.005972

2836 Đảo mùa gió / Đình Kính. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001659, PD.001660, PM.005965, PM.005966, PM.005967, PM.005968

2836 Hoa hồng vàng song cửa : Ký sự / Tô Hoài. - H. : Nxb Hà Nội, 1981. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001553, PD.001554, PM.005980, PM.005981, PM.005982, PM.005983

2836 Cửa sổ màu xanh : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thảo. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1981. - 117tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001762, PD.001763, PM.006889, PM.006890, PM.006891

2837 Núi rừng yên tĩnh : Truyện và ký / Hồ Phương,Nguyễn Minh Châu. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001671, PD.001672, PM.006946, PM.006947, PM.006948

2837 Chủ nghĩa xã hội và cá nhân / Lê Xuân Vũ. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004117, PD.004118, PD.011954, PM.006491, PM.006492, PM.006493, PM.006494

2837 Vi nấm / Nguyễn Lân Dũng,Bùi Xuân Đông,Lê Đình Lương. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004221, PD.004222, PM.006922, PM.006923, PM.006924

2837 Những vấn đề về lý luận dạy sản xuất / Dịch :Hà Bách Tùng,Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1982. - 440tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004259, PD.004260, PM.006380, PM.006381, PM.006382, PM.006383, PM.006384

2837 Vốn sản xuất và hiệu qủa sự dụng vốn sản xuất trong nông nghiệp / Ngọc Kiểm,Mai Thị Thanh. - H. : nông nghiệp, 1982. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004483, PD.004484, PM.006365, PM.006366, PM.006367, PM.006368, PM.006369

2837 Tiếng đàn tranh : Tiểu thuyết / Minh Giang. - Huế : Nxb.Thuận hoá, 1982. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004197, PD.004198, PM.006838, PM.006839, PM.006840

2837(Tổ chức và phương pháp công tác câu lạc bộ / CH.B:E.ia.da-de-rơ-xki, A.g.xô-lô-mô-nhich;dịch: Trịnh Minh Ngọc, Nguyễn Văn Toại. - H. : văn hoá, 1982. - 160tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004207, PD.004208, PM.006682, PM.006683, PM.006684

2837' Gương mặt cuba / Hoàng Tuấn Nhã. - H. : Thanh niên, 1982. - 167tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004269, PD.004270, PM.006101, PM.006102, PM.006103, PM.006104, PM.006105

2837(Cơ sở nuôi ong mật / A.X Nujđin,V.P.vinogradop;Phí Văn Ba dịch. - Xuất bản lần thứ 3 có sử chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004773, PD.004774, PM.007636, PM.007637, PM.007638, PM.007639, PM.007640

2837(Những đứa con khó bảo : Truyện / Va-xi-li Siscốp; Nguyễn Tam Cường dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.004651, PD.004652, PM.007371, PM.007372, PM.007373, PM.007374, PM.007375, PM.012349, PM.012350, PM.012351

2838(Các nhóm từ đồng nghĩa trong tiếng việt / Nguyễn Văn Tu. - H. : Nxb .Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 525tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.006216, PM.006217, PM.006218, PM.006219, PM.006220

28381 Những nữ anh hùng miền nam. - H. : Phụ nữ, 1975. - 136tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001986, PD.001987, PM.006847, PM.006848, PM.006849

2838(Chiếc lược ngà : Truyện ngắn / Nguyễn Quang Sáng. - Tái bản lần thứ 3,có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1975. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001589, PD.001590, PM.006841, PM.006842, PM.006843

2838[Thơ Thanh Hải : Thơ / Thanh Hải. - Huế : Nxb.Thuận hoá, 1982. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004193, PD.004194, PM.006937, PM.006938, PM.006939

2838(Kết hợp y học dân tộc cổ truyền với y học hiện đại mang lâm sàng / Lê Nguyên Khánh. - H. : Y học, 1982. - 469tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.004231, PD.004232, PM.006865, PM.006866, PM.006867

2838[Mãi mãi đứng bên cạnh nhân dân Việt Nam anh hùng. - H. : Sự thật, 1982. - 203tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004105, PD.004106, PM.006853, PM.006854, PM.006855

28386 Những người thợ sắt : Tiểu thuyết / Đỗ AN. - H. : Lao động, 1982. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004387, PD.004388, PM.006296, PM.006297, PM.006298, PM.006299, PM.006300

28387 Đêm Trăng rừng cúc Phương : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1982. - 18tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004251, PD.004252, PM.006206, PM.006207, PM.006208, PM.006209, PM.006210

28388 Hỏi đáp về thiết bị nhiệt luyện / Hoàng Nghĩa Thanh. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1982. - 203tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004295, PD.004296, PM.006266, PM.006267, PM.006268, PM.006269, PM.006270

28389 Thơ văn Đoàn Nguyễn Tuấn Hải ông thi tập. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004273, PD.004274, PM.005831, PM.005832, PM.005833, PM.005834, PM.005835

28390 Ngư cụ khai thác cá nước ngọt / Nguyễn Duy Chỉnh. - H. : nông nghiệp, 1982. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004229, PD.004230, PM.005761, PM.005762, PM.005763, PM.005764, PM.005765

28391 Nghệ thuật múa chàm / Ngọc Canh. - H. : Văn học, 1982. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004249, PD.004250, PM.005771, PM.005772, PM.005773, PM.005774, PM.005775

28392 Vụ án cướp tổng kho dược phẩm / Văn Sỹ. - Cửu long : Công an tỉnh Cửu long, 1982. - 95tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004039, PD.004040, PM.006081, PM.006082, PM.006083, PM.006084, PM.006085

28393 Kinh nghiệm vận động sinh đẻ có kế hoạch của Hải Hưng / Đoàn Đình Lộc,Vũ Kiên,Nguyễn Hữu Phách. - H. : Y học, 1982. - 69tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004241, PD.004242, PM.005776, PM.005777, PM.005778, PM.005779, PM.005780

28394 Phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su miền Đông Nam Bộ / Thành Nam (B.S); Phương đình hiệu đính. - H. : Lao động, 1982. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004265, PD.004266, PM.005786, PM.005787, PM.005788, PM.005789, PM.005790

28395 Xứ sở nụ cười / Tạ Văn Bảo. - H. : Thanh niên, 1982. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004129, PD.004130, PM.006709, PM.006710, PM.006711

28396 Hỏi và đáp về tình hình và nhiệm vụ trước mắt / Thuần Phong (B.S). - H. : Sự thật, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004261, PD.004262, PM.006499, PM.006500, PM.006501, PM.006502

28397 Hội chèo vùng gối / Nguyễn Hữu Thu. - H. : Nxb.Hội văn nghệ Hà Nội, 1982. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004447, PD.004448, PM.006503, PM.006504, PM.006505, PM.006506, PM.006507

2839[illegible] Tập đánh cầu lông / Lê Thanh Sang. - H. : THể dục thể thao, 1982. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006508, PM.006509, PM.006510, PM.006511

2839[illegible] Hoa dành dành : Truyện dài / Lê Hữu Thuần. - H. : Thanh niên, 1982. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004317, PD.004318, PM.006512, PM.006513, PM.006514, PM.006515

2840[illegible] Kỹ thuật trồng một số cây vụ đông trên đất ướt. - H. : Nồng nghiệp, 1982. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004503, PD.004504, PM.007356, PM.007357, PM.007358, PM.007359, PM.007360

2840[illegible] Phát triển nghề trồng quế ở Việt Nam / Phạm Anh Tuấn. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 155tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004687, PD.004688, PM.006588, PM.006589, PM.006590, PM.006591

2840[illegible] Đường Hồ Chí Minh : Hồi ký trường sơn. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1982. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006610, PM.006611, PM.006612, PM.006613, PM.006614

2840[illegible] Di chỉ khảo cổ học gò mun / Hà Văn Phùng,Nguyễn Duy Tỳ. - H. : Nxb.Khoa học xã hội, 1982.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004217, PD.004218, PM.006615, PM.006616, PM.006617, PM.006618

2840[illegible] Gầm ô-tô / Hoàng ụn,Ngọc Kháng. - H. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1982. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004225, PD.004226, PM.006619, PM.006620, PM.006621, PM.006622

2840[illegible] Những người đi từ trong rừng ra : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Châu. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004051, PD.004052, PM.006642, PM.006643, PM.006644, PM.006645

2840[illegible] Cám ơn thời gian : Tập thơ / Lưu Quang Thuận. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1982. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004033, PD.004034, PM.006646, PM.006647, PM.006648, PM.006649, PM.006650

2840[illegible] Xoa bóp dân tộc / Hoàng Bảo Châu,Trần Quốc Bảo. - H. : Y học, 1982. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004091, PD.004092, PM.006651, PM.006652, PM.006653, PM.006654

2840[illegible] Vật liệu trong công nghiệp hoá chất / Nguyễn Quang Huỳnh. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004113, PD.004114, PM.006655, PM.006656, PM.006657, PM.006658

2840[illegible] Những vấn đề kinh tế chủ yếu về khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới ở nước ta / Nguyễn Trần Trọng, Nguyễn Đăng Kiếu. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006438, PM.006439, PM.006440, PM.006441

28410 Phát triển cây hoa màu ở Việt Nam / Nguyễn Trần Trọng. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004219, PD.004220, PM.006700, PM.006701, PM.006702

28411 Bệnh lúa lùn xoắn lá / Hà Minh Trung. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004291, PD.004292, PM.005746, PM.005747, PM.005748, PM.005749, PM.005750

28412 Khoán sản phẩm trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp : Những câu hỏi và trả lời. - H. : Sự thật, 1982. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004123, PD.004124, PM.006727, PM.006728, PM.006729

28413 Ghê-oóc-ghi Đi-mi-tơ-rốp : Tóm tắt tiểu sử. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006919, PM.006920, PM.006921

28414 Chủ nghĩa Mao logích và lịch sử của nó / Trần Xuân Trường. - H. : Sự thật, 1982. - 154tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006395, PM.006396, PM.006397, PM.006398, PM.006399

28415 Thực chất phản động của chủ nghĩa Mao. - H. : Sự thật, 1982. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004131, PD.004132, PM.006442, PM.006443, PM.006444, PM.006445

28416 Sự thống nhất giữa tính cách mạng và tính khoa học trong phương pháp lãnh đạo / Ngô Thành Dương (ch.b). - H. : Sự thật, 1982. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004301, PD.004302, PM.006462, PM.006463, PM.006464, PM.006465

28417 Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý / Mai Hữu Khuê. - H. : Lao động, 1982. - 249tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004303, PD.004304, PM.006446, PM.006447, PM.006448, PM.006449

28418 Đất ấm : Truyện và ký / Mai Văn Tấn. - Huế : Nxb.Thuận hoá, 1982. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004369, PD.004370, PM.006271, PM.006272, PM.006273, PM.006274, PM.006275

28419 Khoán sản phẩm trong nông nghiệp : Những vấn đề có tính tổng kết thực tiễn. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004133, PD.004134, PD.004135, PD.004136, PM.006450, PM.006451, PM.006452, PM.006453

28420 Mưa trước cửa nhà : Thơ / Vũ Đình Minh. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1982. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004327, PD.004328, PM.006430, PM.006431, PM.006432, PM.006433

28421 Vũ khí tên lửa có điều khiển / Vũ Trọng Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004275, PD.004276, PM.006226, PM.006227, PM.006228, PM.006229, PM.006230

28422 Cầm sa : Truyện ngắn / Hồ Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 1982. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004035, PD.004036, PM.006820, PM.006821, PM.006822

28423 Thuốc hoá dược. - Hà Nội : Y học, 1982. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004293, PD.004294, PM.006724, PM.006725, PM.006726

28424 Bí thư cấp huyện : truyện / Đào Vũ. - H. : Tác phẩm mới, 1983. - 169tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004363, PD.004364, PM.006316, PM.006317, PM.006318, PM.006319, PM.006320

28425 Bốn bài học kinh nghiệm của đoàn / Đinh Văn Nam. - H. : Thanh niên, 1982. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004143, PD.004144, PM.006351, PM.006352, PM.006353, PM.006354

28426 Ô hoa bê tông và gạch trang trí. - Hà Nội : Nxb.Xây dựng, 1982. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004471, PD.004472, PM.006940, PM.006941, PM.006942

28427 Nước cộng hoà Cu-Ba. - H. : Sự thật, 1982. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004163, PD.004164, PM.006859, PM.006860, PM.006861

28428 Thức ăn tự nhiên của cá / Trần Văn Vỹ. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004243, PD.004244, PM.006355, PM.006356, PM.006357, PM.006358

28429 Lịch sử Căm puchia : Từ nguồn gốc đến ngày nay / Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ Văn Nhung. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1982. - 394tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004347, PD.004348, PM.006931, PM.006932, PM.006933

28430 Biên giới lòng người = Khóp nặm đen đin er ẹn lọ hua chau dên mướng : Thơ / Lương Quy Nhân. - H. : Văn hoá, 1982. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004903, PD.004904, PM.007276, PM.007277, PM.007278, PM.007279, PM.007280

28431 Các văn kiện và nghị quyết : Tài liệu đại hội thứ 26 Đảng cộng sản Liên Xô Mácxcơva 23-2 đến 3-3-1981. - Mác-xcơ-va : Nxb.Thông tấn xã Nô-vô-xti, 1981. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004189, PD.004190, PM.006580, PM.006581, PM.006582, PM.006583

28432 Tình ca Bạch Dương : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1982. - 26tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004253, PD.004254, PM.006572, PM.006573, PM.006574, PM.006575

2843 Nghiệp vụ biên tập sách. - H. : Sách giáo khoa Mác-LêNin, 1982. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004157, PD.004158, PM.006560, PM.006561, PM.006562, PM.006563

2843 Về lợi ích kinh tế. - H. : Thông tin lý luận, 1982. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006556, PM.006557, PM.006558, PM.006559

2843 Thơ Hồ Xuân Hương / Nguyễn Lộc tuyển chọn và giới thiệu. - H. : Văn học, 1982. - 91tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006552, PM.006553, PM.006554, PM.006555

2843 Kỹ thuật sản xuất gạch ngói không nung / Bùi Văn Chéo, Đào Tiến Đạt. - H. : Xây dựng, 1982.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004073, PD.004074, PM.006548, PM.006549, PM.006550, PM.006551

2843 Thóc từ sông hậu : Tập văn. - H. : Thanh niên, 1982. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004321, PD.004322, PM.006540, PM.006541, PM.006542, PM.006543

2843 Cơ sở đánh giá thu mua nông sản / Lương Xuân Quỳ, Trần Hậu Thự. - H. : Nông nghiệp, 1982.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004263, PD.004264, PM.006536, PM.006537, PM.006538, PM.006539

2843 Tuổi trẻ và pháp luật / Minh Sơn. - H. : Thanh niên, 1982. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006528, PM.006529, PM.006530, PM.006531

2844 Ấp trứng gia cầm / Lê Xuân Đồng, Bùi Quang Toàn, Nguyễn Xuân Sơn. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004161, PD.004162, PM.006524, PM.006525, PM.006526, PM.006527

2844 Bơm nhiên liệu CAV-DPA và EP/VA Boschn trên máy kéo / Nguyễn Khắc Lân. - H. : Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004183, PD.004184, PM.006516, PM.006517, PM.006518, PM.006519

2844 Tìm hiểu dân ca Nam Bộ : Chuyện khảo / Lư Nhất Vũ, Lê giang; Lưu Hữu Phước giới thiệu. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1983. - 515tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004445, PD.004446, PM.006405, PM.006406, PM.006407, PM.006408, PM.006409

2844 Phấn đấu xây dựng nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa / Trần Độ. - H. : Sự thật, 1982. - 74tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004235, PD.004236, PM.006487, PM.006488, PM.006489, PM.006490

2844 Dịch từ Hán sang Việt một khoa học một nghệ thuật. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 288tr. ; 19cm. - (Viện nghiên cứu Hán - Nôm)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004081, PD.004082, PM.006479, PM.006480, PM.006481, PM.006482

2844 Trưởng thành : Truyện anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Nguyễn Trần Thiết. - H. : Quân đội nhân dân, 1979. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001459, PD.001460, PM.006796, PM.006797, PM.006798

2844 Bài ca khởi nghĩa : Thơ-Trường ca / Hưởng Triều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ giải

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002351, PD.002352, PD.012183, PM.006808, PM.006809, PM.006810

2844 Về chủ nghĩa bành trướng đại hán trong lịch sử / Nguyễn Anh Dũng. - H. : Nxb. Thông tin lý luận, 1982. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004097, PD.004098, PM.006697, PM.006698, PM.006699

2844 Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Thanh niên, 1976. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001387, PD.001388, PM.005642, PM.005643, PM.005644, PM.005645

2844 Sắc trời : Tập truyện ngắn / Dương Duy Ngữ. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001772, PD.001773, PM.005601, PM.005602, PM.005603, PM.005604, PM.005605

2845 Thơ Lê Anh Xuân. - H. : Văn học, 1981. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001776, PD.001777, PM.005606, PM.005607, PM.005608, PM.005609, PM.005610

2845 Kỷ niệm cứu quốc quân : Hồi ký / Chu Văn Tấn. - H : Quân đội nhân dân, 1971. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005630, PM.005631, PM.005632, PM.005633

2845 Bài ca điện biên. Dòng sông ám ảnh, Cămpuchia máu và nước mắt : Tập kịch / Tất Đạt, Hồng Phi, Trần Vượng. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1981. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005626, PM.005627, PM.005628, PM.005629

2845 Các nhà thơ cổ điển Việt Nam : Tiểu luận (1950-1980) / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 1981. - 325tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001898, PD.001899, PM.005621, PM.005622, PM.005623, PM.005624, PM.005625

2845 Nguyễn Hữu Tiến : Truyện / Sơn Tùng. - H. : Thanh niên, 1981. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001577, PD.001578, PM.005611, PM.005612, PM.005613, PM.005614, PM.005615

2845 Những chùm cúc biển : Tập truyện và ký / Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Lao động, 1979. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001325, PD.001326, PM.005591, PM.005592, PM.005593, PM.005594, PM.005595

2845(Chuyện cũ của người thợ già : Kỷ niệm Căm-pu-chia / Lê Khánh. - H. : Lao động, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004063, PD.004064, PM.005651, PM.005652, PM.005653, PM.005654, PM.005655

2845' Dinh dưỡng axit amin của gia cầm / N.G Grigorev; Phí Văn Ba dịch. - H. : Khoa học kỹ thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004499, PD.004500, PM.007321, PM.007322, PM.007323, PM.007324, PM.007325

2845(Vị ngọt hoà bình : Tập truyện ngắn / Ngô Thị Kim Cúc. - H. : Phụ nữ, 1981. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001758, PD.001759, PM.005666, PM.005667, PM.005668, PM.005669, PM.005670

2845(Người con gái Lào / Hà Đình Cẩn. - H. : Phụ nữ, 1979. - 68tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001788, PD.001789, PM.005661, PM.005662, PM.005663, PM.005664, PM.005665

2846(Chữ viết trong các nền văn hoá / Đặng Đức Siêu. - H. : Văn hoá, 1982. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004075, PD.004076, PM.005656, PM.005657, PM.005658, PM.005659, PM.005660

2846(Một số văn kiện chủ yếu của Đảng về công tác xây dựng Đảng : Lưu hành nội bộ. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004159, PD.004160, PM.006694, PM.006695, PM.006696

2846(Vỗ béo lợn, gà, trâu, bò / Nguyễn Đức Trân. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004205, PD.004206, PM.006688, PM.006689, PM.006690

2846(Hỏi và đáp về giá cả và chính sách giá cả hiện nay. - H. : Sự thật, 1982. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004111, PD.004112, PM.006691, PM.006692, PM.006693

2846(Người tỵ nạn : Văn Xuôi và Thơ / Lê Vĩnh Hoà. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1975. - 407tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001766, PD.001767, PM.003243, PM.003244, PM.003245, PM.003246

2846(Sách tra cứu cổ sinh học thông dụng / Vũ Khúc. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1982. - 257tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004233, PD.004234, PM.006685, PM.006686, PM.006687

2846(Có một đêm như thế : Tập truyện ngắn được giải thưởng tạp chí văn nghệ quân đội 1981. - H. : Quân đội nhân dân, 1981. - 438tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004393, PD.004394, PM.006675, PM.006676, PM.006677, PM.006678

2846' Tốc độ : Tập truyện ngắn / Lưu Nghiệp Quỳnh, Tùng Điển, Trần Tự. - H. : Tác phẩm mới,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001723, PD.001724, PM.006667, PM.006668, PM.006669, PM.006670

2846 Chiến trường sống và viết : Hồi ký,lý luận,dịch,ghi chép. - H. : Nxb. Tác phẩm mới, 1982. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004199, PD.004200, PM.006663, PM.006664, PM.006665, PM.006666

2846 Bước đầu tìm hiểu lịch sử kịch nói Việt Nam 1945-1975 : Hoạt động sáng tác và biểu diễm / Phan Kế Hoành, Vũ Quang Vinh. - H. : Văn hoá, 1982. - 255tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004247, PD.004248, PM.006627, PM.006628, PM.006629, PM.006630, PM.006631

2847 Những cơ sở tâm lý học và giáo dục học trong công tác Đảng : Sách dành cho học viên các trường đảng cao cấp. - H. : Thông tin lý luận, 1982. - 345tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.005741, PM.005742, PM.005743, PM.005744, PM.005745

2847 Đảng cộng sản Việt Nam ra đời / Lời:Thanh Tùng và Anh Tuấn ,Đặng Đức Sinh. - H : Văn hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004121, PD.004122, PM.006060, PM.006061, PM.006062, PM.006063

2847 Bài trừ mê tín dị đoan. - H. : Sự thật, 1982. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004185, PD.004186, PM.006064, PM.006065, PM.006066, PM.006067

2847 Tổ quốc kêu gọi : Tiểu thuyết lịch sử / Hà Ân. - In lần thứ 3. - H : Quân đội nhân dân, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002038, PD.002039, PM.005984, PM.005985, PM.005986, PM.005987

2847 Tiếng việt trên đường phát triển / Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Trọng Báu, Nguyễn Văn Tu. - H : Khoa học xã hội, 1982. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006454, PM.006455, PM.006456, PM.006457

2847 Những kinh nghiệm trồng và sử dụng một số cây thuốc nam = Trị 7 bệnh thông thường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1981. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004201, PD.004202, PM.006466, PM.006467, PM.006468, PM.006469

2847 Bác để lại : Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1972. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002389, PD.002390, PM.006832, PM.006833, PM.006834

2847 Nhật ký chiến dịch / Nguyễn Thành Vân. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 1975. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001445, PD.001446, PM.006793, PM.006794, PM.006795

2847(Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng việt / Cù Đình Tú. - H : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007806, PM.007807, PM.007808, PM.007809, PM.007810

2847(Công tác hội ở cơ sở / Nguyễn Thị Hà. - H : Phụ nữ, 1983. - 61tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004541, PD.004542, PM.007796, PM.007797, PM.007798, PM.007799, PM.007800

2848(Câu lạc bộ sức khoẻ ngoài trời / Đặng Đức Luận, Vũ Quang Tiệp. - H : Thể dục thể thao, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004551, PD.004552, PM.007791, PM.007792, PM.007793, PM.007794, PM.007795

2848(Trái đất và sự sống / Tạ Hoà Phương. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004525, PD.004526, PM.007786, PM.007787, PM.007788, PM.007789, PM.007790

2848(Hỏi và đáp về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng. - H. : Sự thật, 1983. - 60tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004485, PD.004486, PD.004937, PD.004938, PM.007661, PM.007662, PM.007663, PM.007664, PM.007665

2848(Thơ văn Nguyễn Bỉnh Khiêm. - H. : Văn học, 1983. - 339tr. ; 19cm. - (Văn học cổ cận đại Việt

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007671, PM.007672, PM.007673, PM.007674, PM.007675

2848(Di chỉ khảo cổ học đồng đậu / Lê Xuân Diệm, Hoàng Xuân Minh. - H. : Khoa học xã hội, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004619, PD.004620, PM.007326, PM.007327, PM.007328, PM.007329, PM.007330

2848(Ngân hàng thông tin / Nguyễn Bá Hào. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1983. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004601, PD.004602, PM.007316, PM.007317, PM.007318, PM.007319, PM.007320

2848(Những ngày thu ở Liên Xô : Tập ký / Hoàng Trung Thông. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004645, PD.004646, PM.007336, PM.007337, PM.007338, PM.007339, PM.007340

2848(Hướng dẫn thi hành quyết định 146 -Hội Đồng Bộ Trưởng sửa đổi ,bổ sung quyết định 25-CP. - H. : Sự thật, 1983. - 133tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004631, PD.004632, PM.007286, PM.007287, PM.007288, PM.007289, PM.007290

2848(Nhà văn tư tưởng và phong cách / Nguyễn Đăng Mạnh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Văn học, 1983. - 331tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007281, PM.007282, PM.007283, PM.007284, PM.007285

2848(Về quản lý và chính sách trong quan hệ công -nông- nghiệp. - H. : Nxb.Thông tin lý luận, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004681, PD.004682, PM.007271, PM.007272, PM.007273, PM.007274, PM.007275

2849(Tuổi già và thận / Hoàng Tuấn. - In lần thứ 2,có sửa chữa bổ sung. - H. : Y học, 1983. - 210tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004717, PD.004718, PM.007266, PM.007267, PM.007268, PM.007269, PM.007270

2849[1] Chủ động và tích cực xây dựng đạo đức mới / Tương Lai. - H. : Sự thật, 1983. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004735, PD.004736, PM.007261, PM.007262, PM.007263, PM.007264, PM.007265

2849[2] Những điều cùng đến : Thơ / Vũ Quần Phương. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 1983. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004881, PD.004882, PM.007256, PM.007257, PM.007258, PM.007259, PM.007260

2849[3] Cách làm chao -Tương -Nước chấm / Nguyễn Cảnh Cửu, Nguyễn Chung. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ Chí Minh, 1983. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004569, PD.004570, PM.007251, PM.007252, PM.007253, PM.007254, PM.007255

2849[4] Bệnh cầu trùng ở gia súc, gia cầm / N.A. Kolapxki, P.Ipaskin; Nguyễn Đình Chí dịch; Trần Xuân Thọ hiệu đính. - H. : Nông nghiệp, 1980. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004589, PD.004590, PM.007246, PM.007247, PM.007248, PM.007249, PM.007250

2849[5] Giennymác / Luidơ Đoócnơman; Trần Khuyến dịch. - In lần thứ 4 có sửa chữa. - H. : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007226, PM.007227, PM.007228, PM.007229, PM.007230

2849(Truyện cổ Cao Lan / Lâm Quý, Phương Bằng sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá, 1983. - 101tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004641, PD.004642, PM.007221, PM.007222, PM.007223, PM.007224, PM.007225

2849[7] Cây chè miền bắc Việt Nam / Djemukhatze K.M; Nguyễn Ngọc Kính dịch. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004623, PD.004624, PM.007216, PM.007217, PM.007218, PM.007219, PM.007220

2849[8] Mía đường: di truyền, sinh lý, sản xuất / Hoàng Văn Đức. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 295tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004767, PD.004768, PM.007196, PM.007197, PM.007198, PM.007199, PM.007200

2849[9] Vòng lăm vông thứ hai : Truyện về một nữ chính trị viên đại đội pháo binh Lào / Hà Đình Cẩn. - H. : phụ nữ, 1983. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004647, PD.004648, PM.007191, PM.007192, PM.007193, PM.007194, PM.007195

2850(Tôi với Dim những tháng ngày : Truyện Trinh thám / Phạm Đức. - H. : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004653, PD.004654, PM.007176, PM.007177, PM.007178, PM.007179, PM.007180

28501 Puskin / Hồ Sĩ Vịnh. - H. : Văn hoá, 1983. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007171, PM.007172, PM.007173, PM.007174, PM.007175

28502 Khúc hát tặng nhau : Thơ / Vũ Quốc Aí, Phạm Như Hà, Trần Trung Hiếu, Phạm Trọng Thanh. - H. : Tác phẩm mới, 1983. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004663, PD.004664, PM.007146, PM.007147, PM.007148, PM.007149, PM.007150

28503 Thăm Làng Tó (Tả Thanh Oai-Thanh Trí) / Trần Lê Văn. - H. : Hội văn nghệ Hà Nội x"b,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004643, PD.004644, PM.007136, PM.007137, PM.007138, PM.007139, PM.007140

28504 Sự lãnh đạo của đảng đối với các tổ chức nhà nước và xã hội. - H. : Thông tin lý luận, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004725, PD.004726, PM.007111, PM.007112, PM.007113, PM.007114, PM.007115

28505 Bệnh lao có gì mới. - H. : Y học, 1983. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004757, PD.004758, PM.007106, PM.007107, PM.007108, PM.007109, PM.007110

28506 Những suy nghĩ về sức khoẻ / N.M. Amôxốp; dịch Văn An. - H. : Thể dục thể thao, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004599, PD.004600, PM.007071, PM.007072, PM.007073, PM.007074, PM.007075

28507 Ngọn súng biên phòng : Trường ca / Tạ Hữu Yên. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 69tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004905, PD.004906, PM.007061, PM.007062, PM.007063, PM.007064, PM.007065

28508 Selen trong sinh học / Đàm Trung Bảo,Đặng Hồng Thuý. - H. : Y học, 1983. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004745, PD.004746, PM.007021, PM.007022, PM.007023, PM.007024, PM.007025

28509 Bi kịch hy lạp Promêtê bị xiềng / EX. Khin. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007101, PM.007102, PM.007103, PM.007104, PM.007105

28510 Danh nhân Nghệ Tĩnh. - Nghệ Tĩnh : Nxb.Nghệ Tĩnh, 1980. - 143tr. ; 19cm. - (Ban nghiên

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004817, PD.004818, PM.007006, PM.007007, PM.007008, PM.007009, PM.007010

28511 Danh nhân Nghệ Tĩnh. - Nghệ Tĩnh : Nxb.Nghệ Tĩnh, 1980. - 143tr. ; 19cm. - (Ban nghiên cứu

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004819, PD.004820, PM.007011, PM.007012, PM.007013, PM.007014, PM.007015

28512 Hội nghị cấp cao Lào, Cămpuchia, Việt Nam (22-23 tháng 2-1983). - H. : Sự thật, 1983. - 48tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004763, PD.004764, PM.007016, PM.007017, PM.007018, PM.007019, PM.007020

28513 Thuế công thương nghiệp: pháp luật hiện hành. - Hà Nội : Nxb. Pháp lý, 1983. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007001, PM.007002, PM.007003, PM.007004, PM.007005

2851 Hỏi và đáp về chính sách dân tộc của đảng. - Hà Nội : Sự thật, 1983. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004779, PD.004780, PM.006994, PM.006995, PM.006996, PM.006997, PM.006998

2851 Sinh khí tượng với tuổi già / Đào Ngọc Phong. - Hà Nội : Y học, 1983. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004721, PD.004722, PM.006989, PM.006990, PM.006991, PM.006992, PM.006993

2851 Đấu tranh chống tệ quan liêu / Thiện Nhân. - H. : Sự thật, 1983. - 45tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004507, PD.004508, PM.007741, PM.007742, PM.007743, PM.007744, PM.007745

2851 Tổ chức bộ máy lãnh đạo và quản lý / Kiều Nam. - H. : Sự thật, 1983. - 65tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004509, PD.004510, PM.007736, PM.007737, PM.007738, PM.007739, PM.007740

2851 60=sáu mươi câu hỏi đáp về nuôi cá / Phạm Văn Trang, Trần Văn Sỹ. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004553, PD.004554, PM.007731, PM.007732, PM.007733, PM.007734, PM.007735

2851 Sổ tay truyền máu / Trần Văn Bé. - H. : Y học, 1982. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004169, PD.004170, PD.004511, PD.004512, PM.007726, PM.007727, PM.007728, PM.007729, PM.007730

2852 Văn học phương tây thế kỷ XVIII / Phùng Văn Tửu, Đỗ Ngoạn. - Hà Nội : Nxb. Đại học và trung họcchuyên nghiệp, 1983. - 539tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007696, PM.007697, PM.007698, PM.007699, PM.007700

2852 Chính sách bành trướng bá quyền Trung Quốc ở Đông- Nam á / Nhuận Vũ. - H. : Sự thật, 1983.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004557, PD.004558, PM.007686, PM.007687, PM.007688, PM.007689, PM.007690

2852 Vận dụng có hiệu quả quy luật phân phối theo lao động trong các nông trang tập thể / Lê Hữu Đào dịch. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004591, PD.004592, PM.007681, PM.007682, PM.007683, PM.007684, PM.007685

2852 Danh ngôn. - Hà Nội : Thanh niên, 1983. - 169tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004805, PD.004806, PM.007691, PM.007692, PM.007693, PM.007694, PM.007695

2852 Về một vùng văn học. - Quảng Nam Đà Nẵng : Nxb.Hội văn học nghệ thuật, 1983. - 281tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004901, PD.004902, PM.007646, PM.007647, PM.007648, PM.007649, PM.007650

28525 Sữa mẹ nguồn dinh dưỡng quí giá / Nguyễn Lân Đính,Phạm Khắc Trí. - Tp.Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004561, PD.004562, PM.007641, PM.007642, PM.007643, PM.007644, PM.007645

28526 Giu dô / Lê Hữu,Ngọc Minh, Đoàn Thi. - H. : Thể dục thể thao, 1983. - 99tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004739, PD.004740, PM.007631, PM.007632, PM.007633, PM.007634, PM.007635

28527 Giới thiệu giống lợn ở Việt Nam / Nguyễn Thiện,Đinh Hồng Luận,Phạm Hữu Doanh. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 44tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004565, PD.004566, PM.007626, PM.007627, PM.007628, PM.007629, PM.007630

28528 Thơ : Tuyển / Lê Đức Thọ ; Quang Huy sưu tầm,biên soạn. - H. : Văn học, 1983. - 113tr; ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004801, PD.004802, PM.007541, PM.007542, PM.007543, PM.007544, PM.007545

28529 Cơ sở lý thuyết xác suất / Nguyễn Viết Phú, Nguyễn Duy Tiến. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1983. - 461tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007591, PM.007592, PM.007593, PM.007594, PM.007595

28530 Thi công nền đường bộ. - H. : Nxb. Công nhân kỹ thuật, 1983. - 144tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004625, PD.004626, PM.007586, PM.007587, PM.007588, PM.007589, PM.007590

28531 Phôm pênh tươi đẹp / Lê Quang Bá. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1983. - 108tr; ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004857, PD.004858, PM.007581, PM.007582, PM.007583, PM.007584, PM.007585

28532 Hào khí Đồng Nai / Ca Văn Thỉnh. - Tp.Hồ CHí Minh : Nxb.Tp Hồ Chí Minh, 1983. - 151tr; ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004621, PD.004622, PM.007576, PM.007577, PM.007578, PM.007579, PM.007580

28533 Hai vùng quê : Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 193tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004807, PD.004808, PM.007571, PM.007572, PM.007573, PM.007574, PM.007575

28534 Phương pháp tính toán kỹ thuật tưới tiêu cho các vùng nông nghiệp / Thanh Sang. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 139tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004593, PD.004594, PM.007561, PM.007562, PM.007563, PM.007564, PM.007565

28535 Tổ chức thi đấu và trọng tài cầu lông. - H. : Thể dục thể thao, 1983. - 55tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004513, PD.004514, PM.007556, PM.007557, PM.007558, PM.007559, PM.007560

28536 Về lối sống mới của chúng ta / Phong Châu, Nguyễn Trọng Thụ. - H. : Sự thật, 1983. - 78tr; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004535, PD.004536, PM.007551, PM.007552, PM.007553, PM.007554, PM.007555

2853 Ngọn lửa xanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hoan. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 1983. - 297tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004897, PD.004898, PM.007506, PM.007507, PM.007508, PM.007509, PM.007510

2853 Màu xanh sinh sôi : Truyện ngắn. - H. : Lao động, 1983. - 222tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004667, PD.004668, PM.007076, PM.007077, PM.007078, PM.007079, PM.007080, PM.008540, PM.008541, PM.008542

2853 Cao Bá Quát / Nguyễn Nghiệp. - H. : Văn hoá, 1982. - 245tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004891, PD.004892, PM.007066, PM.007067, PM.007068, PM.007069, PM.007070

2854 Những cách tay bè bạn : Truyện và ký. - Hà Nội : Lao động, 1983. - 180tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004875, PD.004876, PM.007056, PM.007057, PM.007058, PM.007059, PM.007060

2854 Các Mác sức sống mùa xuân. - H. : Thanh niên, 1983. - 77tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004547, PD.004548, PM.007051, PM.007052, PM.007053, PM.007054, PM.007055

2854 Liên minh đoàn kết chiến đấu Việt Nam -Lào-Campuchia / Hoàng Văn Thái. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004539, PD.004540, PM.007046, PM.007047, PM.007048, PM.007049, PM.007050

2854 Những kỷ niệm đẹp / Từ Đức Thịnh, Trần Tấu Hành, Xuân Tửu. - Nghệ Tĩnh : Nxb. Nghệ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004799, PD.004800, PM.007496, PM.007497, PM.007498, PM.007499, PM.007500

2854 Thực tập phân loại học thực vật: thực vật bậc cao / Trịnh Tam Kiệt, Võ Văn Chi,Trần Đình Nghĩa, Đăng Thị Sy. - H. : Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1983. - 223tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004615, PD.004616, PM.007486, PM.007487, PM.007488, PM.007489, PM.007490

2854 Chân trời con đi : Tập truyện. - Nghệ Tĩnh : Nxb.Nghệ tĩnh, 1982. - 129tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004797, PD.004798, PM.007491, PM.007492, PM.007493, PM.007494, PM.007495

2854 Từ điển thiên văn học / Trường Cam Bảo dịch; Nguyễn Mậu Tùng hiệu dính và biên soạn bổ sung. - Hà Nội : khoa học và kỹ thuật, 1983. - 471tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004683, PD.004684, PM.007401, PM.007402, PM.007403, PM.007404, PM.007405

2854 Hỏi đáp thuốc trừ sâu, bệnh và cỏ dại / Phí Hữu Xuân; Trần Văn Mão dịch. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004611, PD.004612, PM.007396, PM.007397, PM.007398, PM.007399, PM.007400

2854 Nọc độc văn học thực dân mới Mỹ / Trần Trạng Đăng Đàn. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.Tp.Hồ
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004563, PD.004564, PM.007431, PM.007432, PM.007433, PM.007434, PM.007435

2854 Hoạt động tư tưởng của Đảng cộng sản Liên Xô : Những bài giảng về công tác xây dựng đảng của khoa xây dựng đảng trường đảng cao cấp trực thuộc ban chấp hành trung ương đảng cộng sản liên xô. - H. : Thông tin lý luận, 1982. - 553tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004697, PD.004698, PM.007426, PM.007427, PM.007428, PM.007429, PM.007430

2855 Cân đối kinh tế trong kế hoạch huyện / Vũ Quốc Tuấn. - H. : Nông nghiệp, 1983. - 126tr; ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004703, PD.004704, PD.004927, PD.004928, PM.007422, PM.007423, PM.007424, PM.007425

2855 Tìm hiểu nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân / Lê Quang Hoà. - H. : Quân đội nhân
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004761, PD.004762, PM.007416, PM.007417, PM.007418, PM.007419

2855 Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng của người trí thức Việt Nam / Vũ Khiêu, Nguyễn Đức Sự. - H. : Khoa học xã hội, 1982. - 117tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007411, PM.007412, PM.007413, PM.007414, PM.007415

2855 Bảng phân nghành kinh tế quốc dân. - H. : Thống kê, 1983. - 38tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007406, PM.007407, PM.007408, PM.007409, PM.007410

2855 Ghi ta với làn điệu dân ca. - H. : Văn hoá, 1983. - 19tr; ; 20cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004571, PD.004572, PM.007386, PM.007387, PM.007388, PM.007389, PM.007390

2855 Tiểu đoàn trong vòng vây : Tiểu thuyết / Triệu Bôn. - H. : Nxb.Tác phẩm mới, 1983. - 177tr; ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004825, PD.004826, PM.007381, PM.007382, PM.007383, PM.007384, PM.007385

2855 Mấy vấn đề lý luận về thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN / Trần Nhâm. - H. : Khoa học xã hội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007376, PM.007377, PM.007378, PM.007379, PM.007380

2855 Về sự kết hợp các lợi ích kinh tế / Vũ Hữu Ngoạn,Khổng Doãn Lợi. - H. : Thông tin lý luận,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.007306, PM.007307, PM.007308, PM.007309, PM.007310

2855 Nước cộng hòa ấn -Độ. - H. : Sự thật, 1983. - 86tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004737, PD.004738, PM.007291, PM.007292, PM.007293, PM.007294, PM.007295

2855 Bông huệ trên tầng cao : Truyện / Trần Hoàng Bách. - Hà Nội : Phụ Nữ, 1983. - 198tr; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004885, PD.004886, PM.007311, PM.007312, PM.007313, PM.007314, PM.007315, PM.009608, PM.009609

2856(Bệnh lợn con / V.V Niconxki; dịch: Phạm Quân, Nguyễn Đình Chí. - H. : Nông nghiệp, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004501, PD.004502, PM.007241, PM.007242, PM.007243, PM.007244, PM.007245

2856[1] Cánh buồm mở hướng : Trường ca / Duy Phi. - H. : Thanh niên, 1983. - 75tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004639, PD.004640, PM.007236, PM.007237, PM.007238, PM.007239, PM.007240

2856[2] Các ngành kinh tế cụ thể trong quan hệ công -nông nghiệp. - H. : Thông tin lý luận, 1983. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004709, PD.004710, PM.007231, PM.007232, PM.007233, PM.007234, PM.007235

2856[3] Phòng bệnh sâu răng / Võ Thế Quang. - H. : Y học, 1983. - 15tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004749, PD.004750, PM.007206, PM.007207, PM.007208, PM.007209, PM.007210

2856[4] Giá cố định các loại sản phẩm nông nghiệp,nông nghiệp và nông lâm : Ban hành theo quyết định số 88-CT của chủ tịch hội đồng bộ trưởng. - H. : Nxb.Thống kê, 1983. - 314tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007201, PM.007202, PM.007203, PM.007204, PM.007205

2856[5] Núi rừng mở hội : Ký / Ngọc Tự. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 198tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004669, PD.004670, PM.007186, PM.007187, PM.007188, PM.007189, PM.007190

2856(Dược liệu : Sổ tay dược sĩ thực hành. - H. : Y học, 1983. - 246tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004695, PD.004696, PM.007181, PM.007182, PM.007183, PM.007184, PM.007185

2856[7] Mini computer / Trần Văn Tùng. - H. : Thống kê, 1982. - 149tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004707, PD.004708, PM.007166, PM.007167, PM.007168, PM.007169, PM.007170

2856[8] Thắng lợi của tình hữu nghị và sự hợp tác toàn diện Việt Nam -Liên Xô / Phạm Xuân Xứng biên soạn. - H. : Sự thật, 1983. - 132tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004629, PD.004630, PM.007161, PM.007162, PM.007163, PM.007164, PM.007165

2856[9] Học thuyết của LêNin - về chủ nghĩa đế quốc / Bùi Ngọc Chương. - H. : Nxb.Sách giáo khoa Mác -LêNin, 1983. - 167tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007156, PM.007157, PM.007158, PM.007159, PM.007160

2857(Những vấn đề pháp lý về quyền chủ động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp / Lê Đức Hữu,Nguyễn Bình. - H. : Pháp lý, 1983. - 189tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004597, PD.004598, PM.007131, PM.007132, PM.007133, PM.007134, PM.007135

28571 Sổ tay chiến sĩ y học dân tộc. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 130tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004719, PD.004720, PM.007126, PM.007127, PM.007128, PM.007129, PM.007130

28572 Những bệnh suy dinh dưỡng thường gặp / Mai Lê Hiệp. - H. : Y học, 1982. - 187tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004753, PD.004754, PM.007121, PM.007122, PM.007123, PM.007124, PM.007125

28573 Quê mẹ : Truyện ngắn / Thanh Tịnh. - In lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Văn học, 1983. - tr; ; 19cm131. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004811, PD.004812, PM.007091, PM.007092, PM.007093, PM.007094, PM.007095

28574 Hướng dẫn ôn tập toán sơ cấp : Sách dùng cho học sinh chuẩn bị thi vào các trường Đại học và cao đẳng / Phan Đức Chính. - Hà Nội : Nxb.Đại học và trung họcchuyên nghiệp, 1983. - 119tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004759, PD.004760, PM.007086, PM.007087, PM.007088, PM.007089, PM.007090

28575 Cao Bá Quát con người và tư tưởng / Nguyễn Tài Thư. - H. : Khoa học và xã hội, 1980. - 219tr;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.007096, PM.007097, PM.007098, PM.007099, PM.007100

28576 Khoảng thời gian tôi biết : Thơ / Văn Lê. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 46tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004883, PD.004884, PM.007041, PM.007042, PM.007043, PM.007044, PM.007045

28577 Người diễn viên thế kỷ XX / Odette Aslan; Vũ Quý Biền dịch; Trương Đức Chính hiệu đính. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004605, PD.004606, PM.007026, PM.007027, PM.007028, PM.007029, PM.007030

28578 Đất không dấu mặt : Tiểu thuyết / Hào Vũ. - H. : Nxb.Hội nhà văn, 1983. - 281tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004889, PD.004890, PM.007036, PM.007037, PM.007038, PM.007039, PM.007040

28579 Sư đoàn đồng bằng : Sư đoàn 320B-Quân đoàn 1. - H. : Quân đội nhân dân, 1983. - 335tr; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.004795, PD.004796, PM.006979, PM.006980

28580 Sân khấu hôm nay. - H. : Sân khấu Việt Nam, 1983. - 232tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004727, PD.004728, PM.006974, PM.006975, PM.006976, PM.006977, PM.006978

28581 Về cơ cấu nông nghiệp Việt Nam / Bùi Huy Đáp. - H. : Nông nghiệp, 1982. - 209tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006969, PM.006970, PM.006971, PM.006972, PM.006973

28582 Hướng dẫn trồng và sử dụng thuốc nam châm cứu. - H. : Y học, 1983. - 265tr; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004713, PD.004714, PM.006959, PM.006960, PM.006961, PM.006962, PM.006963

2858 Lịch sử mỹ học : Nguyên thuỷ và Hy lạp cổ đại / Đỗ Văn Khang. - H. : Văn hoá, 1983. - 228tr;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006964, PM.006965, PM.006966, PM.006967, PM.006968

2858 Cầu vồng dốc đứng / A.V Turenxcai; dịch: Vũ Đình Bình, Đặng Ngọc Long. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002130, PD.002131, PM.004480, PM.004481, PM.004482, PM.004483

2858 Người Xô viết chúng tôi : Tập truyện / B. PôLêVôi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001888, PD.001889, PM.003302, PM.003303, PM.003304, PM.003305

2858 Vận dụng các quy luật kinh tế trong quá trình quản lý / L.I Perepclôva; Võ Đại Lược dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1977. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000827, PD.000828, PM.000995, PM.000996, PM.000997, PM.000998

2858 Chủ nghĩa Lê nin và vấn đề ruộng đất nông dân / X.P Tơrapedơnicốp. - Hà Nội : Sự thật, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001129, PD.001130, PM.001024, PM.001025, PM.001026, PM.001027, PM.001028

2858 Lịch sử tư tưởng kinh tế / dịch: Trần Việt Tú; Ch.b: I. Đ. Uđanxốp. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1974. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000801, PD.000802, PM.000850, PM.000851, PM.000852, PM.000853

2858 Gia cố nền và móng khi sửa chữa nhà / V.A Durơnátgiư; M.P Philatơva; dịch: Đặng Trần Chính, Lê Mạnh Lân. - Hà Nội : Xây dựng, 1981. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003201, PD.003202, PM.003101, PM.003102, PM.003103, PM.003104, PM.003105

2859 Kết cấu động trong kiến trúc : Tổng quan / N.E Barơnapxưvili; Nguyễn Thúc Hoàng dịch. - Hà Nội : Xây dựng, 1981. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003935, PD.003936, PM.003259, PM.003260, PM.003261, PM.003262

2859 Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại / X.V Sukharđin; dịch: Hoàng Minh Đạo, Phạm Nguyên Long, Hà An Minh. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1979. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001020, PM.002891, PM.002892, PM.002893, PM.002894, PM.002895, PD.001019

2859 Từ điển luyện kim anh việt = English Vietnamese Metallurcical dictionary : Khoảng 20.000 thuật ngữ. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003215, PM.003216, PM.003217, PM.003218

2859 Hợp đồng thu mua nông sản phẩm / N.A Bôrôvicôp; Trần Phiệt dịch. - H. : Nông nghiệp, 1981.
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.002991, PD.002992, PM.003146, PM.003147, PM.003148, PM.003149, PM.003150

2859 Hoá học trong công nghiệp thực phẩm / A.F Nametnhicov; Lê Văn Nhương hiệu đính. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 285tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003065, PD.003066, PM.003186, PM.003187, PM.003188, PM.003189, PM.003190

2859 Tính toán ống ngầm / G.K Klein; dịch: Vũ Thành Hải, Lê Thiện Hồng, Đoàn Hữu Quang. - H. : Nông nghiệp, 1978. - 317tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002949, PM.002950, PM.002951, PM.002952

2859 Tổ chức áp dụng kỹ thuật mới / Z.P Korovina; Lê Thanh Giang dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 292tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003057, PM.003058, PM.003059, PM.003060

2859 Chạy cự ly ngắn / V. Philin; dịch:Bùi Tủ Liêm. - H. : Thể dục thể thao, 1977. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003837, PD.003838, PM.002067, PM.002068, PM.002069, PM.002070, PM.002071

2859 Công tác phân vùng và qui hoạch sản xuất nông nghiệp / N.P Alecxandrop; L. Ya Florentrep; dịch: Nguyễn Ngọc Hoa. - H. : Nxb Nông thôn, 1973. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.002625, PD.002626, PM.002011, PM.002012, PM.002013, PM.002014

2859 Đồng hồ sinh học / A. Emme; Hải Vân dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 211tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002166, PM.002167, PM.002168, PM.002169

2860 Không có gì ngoài cả cuộc đời : Tập truyện về Các Mác và Phiriđrich Enghen / Vladimia Busin; dịch: Dương Minh Sơn, Từ Ngọc ấn. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 313tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000715, PD.000716, PM.002170, PM.002171, PM.002172, PM.002173, PM.002174

2860 Những phương hướng cơ bản phát triển kinh tế và xã hội Liên Xô / N.A Tikhônốp. - H. : Sự
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000869, PD.000870, PM.002019, PM.002020, PM.002021, PM.002022

2860 Sổ tay của người lắp ráp tàu thuỷ / V.K Kuzmenko, V.K; N.A. Fedorov, E.G.Friđ; Đỗ Thái Bình dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 620tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003155, PD.003156, PM.003061, PM.003062, PM.003063, PM.003064, PM.003065

2860 Đánh giá trữ lượng thăm dò dầu mỏ và khí thiên văn / F.A Grisin; Nguyễn Khắc Kinh dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003073, PD.003074, PM.002931, PM.002932, PM.002933, PM.002934, PM.002935

2860 Đan tê / I. Gôlênhisép; Trịnh Đình Hùng dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 396tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002316, PD.002317, PM.001581, PM.001582, PM.001583, PM.001584, PM.001585

2860 Những nguyên lý của công tác tổ chức / P.M Kecgientxép; Dịch: Lê Huy Phan, Hoàng Đức Tảo. - Hà Nội : Lao động, 1974. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003577, PD.003578, PD.012151, PM.002335, PM.002336, PM.002337, PM.002338, PM.002339

2860 Từ điển tinh thể học Anh - Việt = English Vietnamese dictionary of crystall graphy. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001871, PM.001872, PM.001873, PM.001874, PM.001875

2860 Hướng dẫn giải các bài toán lý thuyết đàn hồi ứng dụng / V.G Rêcatsơ; Đào Huy Bích dịch. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 556tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003439, PD.003440, PM.001881, PM.001882, PM.001883, PM.001884

2860 Thực hành về tế bào thực vật / Z.P Pauseva; dịch: Lê Đình Khả, Nguyễn Thị Thuận. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 349tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003095, PD.003096, PM.002325, PM.002326, PM.002327, PM.002328, PM.002329

2860 Dành cho huấn luyện viên điền kinh trẻ / B. Valie; dịch: Đoàn Thao, Đặng Bảo Ngọc. - H. : Thể dục thể thao, 1981. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003843, PD.003844, PM.002241, PM.002242, PM.002243, PM.002244, PM.002245

2861 Kinh tế trưởng xí nghiệp / B.E Mitenman; dịch: Nguyễn Xuân Thu. - H. : Khoa học và kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002111, PM.002112, PM.002113, PM.002114

2861 Xây dựng một nước Lào hoà bình, độc lập và xã hội chủ nghĩa / Cayxỏn Phômvihản. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 185tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000751, PD.000752, PM.002150, PM.002151, PM.002152

2861 Bảo vệ đất và chống xói mòn / Dịch: Đào Trọng Năng, Nguyễn Kim Dung. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002995, PD.002996, PM.003025, PM.003026, PM.003027, PM.003028

2861[illegible] Sơ dẫn nuôi tằm / Takco Takami; Yuiro Arakawa, Yoshitake Takcuchi, Kiyosi Aoki; dịch:Hồ Tấn Kháng, Phạm Văn Phan. - Hà Nội : Nông thôn, 1973. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002511, PD.002512, PM.003017, PM.003018, PM.003019, PM.003020

2861[illegible] Sản xuất bạc hà / V.Tôpalốp; T.pô pôp, XT Mikhailôp; Trần Thu dịch. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002587, PD.002588, PM.002916, PM.002917, PM.002918, PM.002919, PM.002920

2861[illegible] Thể thao nội tiết / A.A Viru; Lưu Quang Hiệp dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1980. - 62tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003717, PM.003718, PM.003719

2861[illegible] Về công tác bảo vệ chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng / C.Mác; F.ừng Ghen, V.I LêNin, I.V Xtalin. - H. : Sự thật, 1974. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000328, PD.000329, PM.003785, PM.003786

2861[illegible] Ngược dòng : Tiểu thuyết tư liệu / Ghigiecmô Atiax; Quỳnh Dung dịch. - Hà Nội : Tác phẩm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002262, PD.002263, PM.003536, PM.003537, PM.003538

2861[illegible] Ensto Tenloman / Xênô Ximméclin; dịch: Tân Uyên. - H. : Thanh niên, 1977. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003533, PM.003534, PM.003535

2861[illegible] Cuộc sống và ước mơ / P.K ữsépcốp; dịch: Nguyễn Tùng Lâm, Nguyễn Trung. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1976. - 401tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001507, PD.001508, PM.003545, PM.003546, PM.003547

2862[illegible] Tưới mặt đất / L.J Booher; dịch: Hà Học Ngô. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1974. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003313, PD.003314, PM.003554, PM.003555, PM.003556

2862[illegible] Anh hùng thời nội chiến : Tập truyện phim / A. Đôpgien Cô; dịch: Tuyết Minh, Minh Anh, Đỗ Thuý Hà. - H. : Văn hoá, 1977. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001900, PD.001901, PM.003391, PM.003392, PM.003393, PM.003394, PM.003395

2862[illegible] Cốt thép trong xây dựng / Jorge Pérez; José Alvarez; Nguyễn Chí Thành dịch. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1979. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002715, PD.002716, PM.003652, PM.003653, PM.003654

28623 Năng lượng mặt trời phục vụ con người / B.J Brinkworth; Phan Đức Chinh dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003079, PD.003080, PM.003566, PM.003567, PM.003568

28624 Máy nông nghiệp / A.B Lurie; Ph.G. Guxinxep, Ie.I.Đavitxơn; Phạm Tiến Thắng dịch. - Hà Nội Matxcơva : Công nhân kỹ thuật Nxb Mir, 1981. - 587tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003599, PD.003600, PM.003563, PM.003564, PM.003565

28625 Paganini / Anatôli Vinôgrađôp; dịch: Chính đạo,Tuyết Minh. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002176, PD.002177, PM.003527, PM.003528, PM.003529

28626 Ma sát, bôi trơn và hao mòn trong máy móc / B.I Koxtetxki; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 476tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002999, PD.003000, PM.003485, PM.003486, PM.003487

28627 Tập luyện bơi lội của vận động viên bơi lội thiếu niên / N. BuTôVích; Bùi Tử ân dịch. - H. : Thể dục thể thao, 1963. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003815, PD.003816, PM.003506, PM.003507, PM.003508

28628 Na xchi a thi đua : Tập kịch ngắn Liên Xô / Dịch: Hằng Minh, Hữu Tiến, Vũ Việt; Đức Mẫn. - Hà Nội : Văn hoá, 1976. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001371, PD.001372, PM.004866, PM.004867, PM.004868, PM.004869, PM.004870

28629 Chê ghê va ra / I. Lavorét Xki; Minh Đăng Khánh dịch. - H. : Lao động, 1977. - 491tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004848, PM.004849, PM.004850

28630 Tất cả đều là con tôi, cái chết của người chào mừng : Kịch / Atơ Milơ; Đặng Thế Bính, Vũ Cận. - In lần thứ 2, có sửa chữa : Văn học, 1976. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001335, PD.001336, PM.004876, PM.004877, PM.004878, PM.004879, PM.004880

28631 Những bài tập định tính vẽ vật lý cấp ba : Phần cơ học-vật lý phân tử / M.E Tultrinxki; dịch: Nguyễn Phúc Thuần, Phạm Hồng Tuất. - Hà Nội : Giáo dục, 1978. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003465, PD.003466, PM.004708, PM.004709

28632 Những qui luật địa lý chung của trái đất / X.V Kalexnil; Đào Trọng Năng dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003601, PD.003602, PM.004126, PM.004127

2863 Các sản phẩm hoá học được tạo ra từ đâu / A. Ia Avecbuc; K.K. Bogusepxkaia;dịch:Đào Trọng Quang, Nguyễn Đức Cường. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 411tr. 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003091, PD.003092, PM.004130, PM.004131, PM.004132, PM.004133

2863 Những câu chuyện về hoá học / L. Vlaxôp; Đ. Trifônôp; Đắc Lê dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004148, PM.004149, PM.004150

2863 Tính quy luật của việc thâm canh hoá nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa / X.V Rôgatrép; I.F. Xuxlốp, A. Ganep, Đ. Xinapốp; dịch: Trần Hưng, Võ Thế Hưu. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004173, PM.004174, PM.004175

2863 Về giáo dục / C. Mac; Ph. ừng Ghen, V.I. LêNin, I.V. Xtalin. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1978.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000336, PD.000337, PM.004176, PM.004177, PM.004178

2863 Di truyền học và chọn giống cá / V.X Kirpitsnikov; Thanh Phương dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.002827, PD.002828, PD.003195, PD.003196, PM.003991, PM.003992

2863 Điện tử học lý thú / E. Xê Đôv; dịch: Đặng Quang Khang, Vũ Kim Dũng, Nguyễn Thanh Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 392tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002947, PD.002948, PM.003997, PM.003998

2863 Đại số / Serge Lang; dịch: Trần Văn Hạo,Hoàng Kỳ. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003513, PD.003514, PM.004601, PM.004602, PM.004603, PM.004604, PM.004605

2864 Đại số / Serge Lang; dịch: Trần Văn Hạo, Hoàng Kỳ. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 284tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003517, PD.003518, PM.004611, PM.004612, PM.004613, PM.004614, PM.004615

2864 Đại số - Phần II / Serge Lang; Dịch: Trần Văn Hạo, Hoàng Kỳ. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.003515, PD.003516, PM.004606, PM.004607, PM.004608, PM.004609, PM.004610

28642 Vật lý đại chúng / D.G Orir; Tấn Hưng dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1976. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004616, PM.004617, PM.004618, PM.004619, PM.004620

28643 Hệ mặt trời / Aizơc Aximốp; Đắc Lê dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 186tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003369, PD.003370, PM.002007, PM.002008, PM.002009, PM.002010

28644 Nghi thức lời nói Nga : Tài liệu giáo khoa dành cho sinh viên nước ngoài / A.A Akisina,N.I Phốcmanôpxcaia. - Matxcơva : Nxb "Tiếng Nga", 1981. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.004016, PM.004017

28645 Đạm phi Prôtêin trong dinh dưỡng của loài nhai lại / J.K Luxli, I.W MacĐônan; Hoàng Văn Đức dịch. - Tái bản. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 113tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002957, PD.002958, PD.004853, PD.004854, PM.004018, PM.004019

28646 Phương pháp nghiên cứu cổ sinh địa tầng : Cơ sở sinh địa tầng / M.E Zubkovít; dịch:Trịnh Dánh, Nguyễn Ngọc, Nguyễn Văn Trinh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003293, PD.003294, PM.004207, PM.004208, PM.004209

28647 Toán học cao cấp : Giải tích / B.s:Nguyễn Đình Trí (ch.b), Phan Tăng Đa,Tạ Ngọc Đạt.... - Xuất bản lần thứ 2,có bổ sung và chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 464tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003527, PD.003528, PM.004354, PM.004355, PM.004356, PM.004357

28648 Toán học cao cấp : Giải tích / B.s:Nguyễn Đình Trí;(ch.b)Phan Tăng Đa,Tạ Ngọc Đạt.... - Xuất bản lần thứ 2 có bổ sung và chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 424tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003525, PD.003526, PM.004353

28649 Toán học cao cấp : Hình học giải tích / B.s Nguyễn Đình Trí;(ch.b)Phan Đăng Đa, Tạ Ngọc Đạt.... - Xuất bản lần thứ 2 có bổ sung chỉnh lý. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003523, PD.003524, PM.004351, PM.004352

28650 Cả nước một lòng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 211tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000991, PD.000992, PM.004191, PM.004192, PM.004193

28651 Cây dưa = Cây thơm / Clôđơ PY, M.A.Tit xô; ưng Định dịch. - In lần thứ 2. - H. : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003494, PM.003495, PM.003496

2865 Sổ tay cán bộ quản lý công nghiệp / Huy Vân(b.s);Nguyễn Tri(ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001289, PM.001290, PM.001291

2865 Nghị quyết số 33-CP ngày -4-2-1978 của hội đồng chính phủ về việc bổ sung nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý kinh tế. - H. : Sự thật, 1978. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001187, PD.001188, PM.001231, PM.001232, PM.001233

2865 Tăng huyết áp / Phạm Khuê. - Hà Nội : Y học, 1981. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003161, PD.003162, PM.003732, PM.003733, PM.003734

2865 Kỹ thật an toàn trong thi công xây dựng / Mai Tây Lộ. - H. : Công nhân kỹ thuật, 1978. - 223tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003291, PD.003292, PM.003729, PM.003730, PM.003731

2865 Nhồi máu cơ tim : Điều trị và phục hồi chức năng / Lưu Kế Tâm. - Hà Nội : Y học, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003125, PD.003126, PM.003726, PM.003727, PM.003728

2865 Bón vôi lý luận và thực tiễn / Lê Văn Căn. - In lần thứ 3, có nhiều sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003723, PM.003724, PM.003725

2865 Sổ tay phân bón / Võ Minh Kha. - Hà Nội : Nxb Nông thôn, 1970. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002481, PD.002482, PM.003792, PM.003793, PM.003794, PM.012429, PM.012428

2865 Hỏi đáp về đồ gá / Trần Đình Phi. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002653, PD.002654, PM.003789, PM.003790, PM.003791

2866 Điều lệ tạm thời phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : Lao động, 1971. - 95tr. ; 19cm. - (Hội đồng chính phủ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000881, PD.000882, PM.003787, PM.003788

2866 Công nhân tham gia quản lý xí nghiệp. - Hà Nội : Lao động, 1974. - 79tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000889, PD.000890, PM.003781, PM.003782

2866 Kỹ thuật lái xe. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1979. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002859, PD.002860, PM.003776, PM.003777, PM.003778

28663 Chăn nuôi trâu bò sinh sản ở miền núi / Vũ Ngọc Tý. - Hà Nội : Nông thôn, 1970. - 47tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002543, PD.002544, PM.003773, PM.003774, PM.003775

28664 Huấn luyện bóng chuyền thiếu nhi / Hà Minh Thư. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1979. - 88tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003825, PD.003826, PM.003761, PM.003762, PM.003763

28665 Bê tông, bê tông cốt thép trong xây dựng hiện đại / Lê Văn Kiểm. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002835, PD.002836, PM.003755, PM.003756, PM.003757

28666 Thơ người toả sáng : Tập tiểu luận về thơ Hồ Chủ Tịch / Vũ Minh Tâm,Lương Duy Thứ. - Việt Bắc : Nxb Việt Bắc, 1976. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001361, PD.001362, PM.003530, PM.003531, PM.003532

28667 Hồng Đức quốc âm thi tập / Phan Trọng Điềm, Bùi Văn Nguyên phiên âm-chú giải-giới thiệu. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1982. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003637, PD.003638, PM.003539, PM.003540, PM.003541

28668 Máy bay quân sự / Nguyễn Đức Tâm,Đỗ Kim Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 1980. - 208tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001135, PD.001136, PM.003542, PM.003543, PM.003544

28669 Tìm hiểu khoa học kỹ thuật trong lịch sử Việt Nam. - H. : Khoa học xã hội, 1979. - 434tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003713, PD.003714, PM.003548, PM.003549, PM.003550

28670 Tìm hiểu dụng cụ đo điện / Ngô Tiến Đắc. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 251tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003187, PD.003188, PM.003551, PM.003552, PM.003553

28671 Thiết kế máy điện không đồng bộ / Trần Khánh Hà. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002809, PD.002810, PM.003557, PM.003558, PM.003559

28672 Khởi nghĩa Lam Sơn(1418-1427) / Phan Huy Lê,Phan Đại Doãn. - In lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 1977. - 562tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003759, PD.003760, PM.003609, PM.003610, PM.003611

28673 Lịch sử cách mạng Cu Ba. giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc 1953-1959 / Phạm Xuân Nam. - H. : Khoa học xã hội, 1975. - 358tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003731, PD.003732, PM.003612, PM.003613, PM.003614

28674 Điện Biên trong lịch sử / Đặng Nghiêm Vạn, Đinh xuân Lâm. - H. : Khoa học xã hội, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003743, PD.003744, PM.003615, PM.003616, PM.003617

28675 Mặt trăng / Thanh Giang. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003371, PD.003372, PM.003603, PM.003604, PM.003605

28676 Năng lượng thế kỷ 20 / Đinh Ngọc lân. - Hà Nội : Khoa học và kỷ thuật, 1977. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002765, PD.002766, PM.003690, PM.003691, PM.003692

28677 Bóng đá sân nhỏ / Duy Ly, Hoài Sơn. - H. : Thể dục thể thao, 1981. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003823, PD.003824, PM.003829, PM.003830, PM.003831

28678 Thoát khỏi ngục tù Sài Gòn chúng tôi vạch tội / Giăng PieRơ ĐêBri, ừng Đrê Măng Rax. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Văn học giải phóng, 1975. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001964, PD.001965, PM.003820, PM.003821

28679 Điện dùng trong xây dựng. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1977. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003341, PD.003342, PM.003795, PM.003796, PM.003797

28680 Điều trị loạn nhịp tim bằng sốc điện / Trần Đỗ Chinh, Hàn Thành Long. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003193, PD.003194, PM.003743, PM.003744, PM.003745

28681 Về văn hoá văn nghệ dân tộc thiểu số. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1976. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001211, PD.001212, PM.001301, PM.001302, PM.001303, PM.001304

28682 Giải thích một số từ ngữ trong báo cáo chính trị tại đại hội lần thứ IV của Đảng. - Lần thứ 4. - Hà Nội : Nxb SGK Mác - LêNin, 1978. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000609, PD.000610, PM.001258, PM.001259, PM.001260, PM.001261, PM.001262

28683 Công nhân và lao động miền nam với nhiệm vụ cách mạng trước mắt / Đặng Thắng. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000934, PD.000935, PM.003961, PM.003962

28684 Điện kỹ thuật : Sách dùng trong các trường, lớp đào tạo và bổ túc công nhân kỹ thuật ngành cơ khí. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb Công nhân kỹ thuật, 1977. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002689, PD.002690, PM.004099, PM.004100

28685 Hướng dẫn xử trí vết thương. - Hà Nội : Y học, 1979. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003325, PD.003326, PM.004086, PM.004087

28686 Những điều cần biết về bệnh tâm thần / Trần Đình Xiêm. - Hà Nội : Y học, 1978. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002657, PD.002658, PD.003129, PD.003130, PM.004070, PM.004071

28687 Dược lý thời khắc / Đặng Hạnh Khôi. - H. : Y học, 1981. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003045, PD.003046, PM.004068, PM.004069

28688 Sửa chữa thiết bị điện ôtô máy kéo / A.P. Xmiêlôp, I.P Uđalốp, V.Le.Treccun, A.N. Axtra Khan Xép; Nghiêm Xuân Nùng dịch. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1980. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004120, PM.004121

28689 Kỹ thuật thi công trạm bơm điện loại vừa và nhỏ / Lê Quang Thăng, Vũ Văn Tỉnh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003137, PD.003138, PM.004082, PM.004083, PM.026866

28690 Phòng trừ sâu bệnh và chim thú hại hoa màu ở miền núi / Nguyễn Quang Thọ. - H. : Khoa học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003041, PD.003042, PM.003901, PM.003902

28691 Mấy vấn đề cơ bản về quản lý lao động. - Hà Nội : Lao động, 1977. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000663, PD.000664, PM.003895, PM.003896

28692 Điều trị phụ khoa đông y / Trần Văn Kỳ. - Hà Nội : Y học, 1981. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002905, PD.002906, PM.004064, PM.004065, PM.042983, PM.042984

28693 Tiêu chuẩn và qui phạm thiết kế qui hoạch xây dựng đô thị. - Hà Nội : Xây dựng, 1982. - 219tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003043, PD.003044, PM.004062, PM.004063

28694 Bệnh lý cầm máu và đông máu / Đào Văn Chinh, Trần Kim Xuyến. - Hà Nội : Y học, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002607, PD.002608, PM.004060, PM.004061

28695 Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật thế kỷ 20 / Đinh Ngọc Lân. - Hà Nội : Nxb Phổ thông,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003339, PD.003340, PM.004058, PM.004059

28696 Thuốc dùng trong X quang / Vũ Ngọc Thuý. - H. : Y học, 1981. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002655, PD.002656, PM.003853, PM.003854

2869 Luật tổ chức : Tổ chức quốc hội và hội đồng nhà nước, nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN, tổ chức hội đồng Bộ trưởng, tổ chức toà án nhân dân, tổ chức Viện kiểm sát nhân dân. - Hà Nội : Pháp lý, 1981. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001013, PD.001014, PM.001043, PM.001044, PM.001045, PM.001046

2869 Phải đứng trên quan điểm giai cấp mà nhận xét vấn đề phụ nữ / Lê Duẩn. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 32(V)77 PH103D
Số ĐKCB: PD.000509, PD.000510, PM.001213, PM.001214, PM.001215

2869 Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ở Hà Nội. - Hà Nội : Nxb Hà nội,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001283, PD.001284, PM.001206, PM.001207, PM.001208, PM.001209

2870 Những qui định về công tác văn hoá quần chúng trong công nhân viên chức. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Lao động, 1980. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001194, PM.001195, PM.001196, PM.001197, PM.001198

2870 Kiến thức thông tin kinh tế cho cán bộ công đoàn / Nguyễn Cao Thường, Hoàng Duy Cảnh. - Hà Nội : Lao động, 1981. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000831, PD.000832, PM.001092, PM.001093, PM.001094, PM.001095

2870 Tìm hiểu phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 1976-1980 : (Lời giới thiệu của đồng chí Chế Viết Tấn phó chủ nhiệm Uỷ ban kế hoạch nhà nước). - H. : Phổ thông, 1977. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.001055, PM.001056, PM.001057, PM.001058

2870 Cửa sóng : Thơ / Thanh Tùng; Thi Hoàng, Nguyễn Tùng Linh dịch. - H. : Nxb Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001513, PD.001514, PM.003341, PM.003342, PM.003343, PM.003344, PM.003345

2870 Lửa : Kịch nói / Thái Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Văn học giải phóng, 1975. - 93tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001399, PD.001400, PM.003331, PM.003332, PM.003333, PM.003334, PM.003335

2870 Cái áo thằng hình rơm : Truyện / Nguyễn Sáng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ giải

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002242, PM.003321, PM.003322, PM.003323, PM.003324, PM.003325

2870 Con đường giải phóng : Hồi ký. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001341, PD.001342, PM.003311, PM.003312, PM.003313, PM.003314, PM.003315

2870 Dặm đường đất nước : Bút ký của nhiều tác gỉa. - H. : Nxb Tác phẩm mới, 1977. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001443, PD.001444, PM.003223, PM.003224, PM.003225, PM.003226

2870 Sức bền của đất : Tập thơ của nhiều tác giả được giải thưởng tuần báo văn nghệ năm 1975-1976. - Hà Nội : Nxb Tác phẩm mới, 1977. - 81tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001339, PD.001340, PM.003251, PM.003252, PM.003253, PM.003254

2870 Cải tiến công tác lãnh đạo xí nghiệp / Bùi Năng dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000893, PD.000894, PM.001240, PM.001241, PM.001242

2871 Sinh hoá thể thao / N.N Iakopled; Đỗ Công Huỳnh dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003597, PD.003598, PM.001831, PM.001832, PM.001833, PM.001834, PM.001835

2871 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - H. : Phổ thông, 1978. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001053, PD.001054, PD.004519, PD.004520, PM.001666, PM.001667, PM.001668, PM.001669, PM.001670

2871 Động lực nước dưới đất / Phan Ngọc Cừ, Tôn Sĩ Kinh. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1981. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001861, PM.001862, PM.001863, PM.001864, PM.001865

2871 Nội dung và phương pháp qui hoạch nông nghiệp / Trần Văn Đỉnh. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002777, PD.002778, PM.001029, PM.001030, PM.001031, PM.001032, PM.001033

2871 Thâm canh lạc (đậu phộng) / Ưng Định, Đặng Phú. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.003247, PM.003248, PM.003249, PM.003250, PD.002483, PD.002484

2871 Thâm canh chăn nuôi lợn tập thể / Vũ Hữu Đinh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002825, PD.002826, PM.003911, PM.003912

2871 Các nước đang phát triển với " Cuộc cách mạng xanh". - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 403tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000725, PD.000726, PM.001039, PM.001040, PM.001041, PM.001042

2871 Tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật. Công nhân sản xuất ngành nông nghiệp : Dự thảo. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000699, PD.000700, PM.001170, PM.001171, PM.001172

28718 Những qui định kỹ thuật sử dụng cơ khí nhỏ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 55tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002871, PD.002872, PM.004084, PM.004085

28719 Tổ chức lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp / Lê Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000795, PD.000796, PM.001131, PM.001132, PM.001133, PM.001134, PM.001135

28720 Bảng tính sẵn tiền lãi và tiền thưởng : Dùng cho hệ thống các quĩ tiết kiệm và quĩ tín dụng nông nghiệp / Võ Thế Hưu. - H. : Nxb Nông thôn, 1976. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001151, PM.001152, PM.001153, PM.001154, PM.001155

28721 Những vấn đề trả lương sản phẩm và thưởng khuyến khích sản xuất trong nông nghiệp / Nguyễn Văn Cung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000833, PD.000834, PM.001317, PM.001318, PM.001319

28722 Trao đổi chất và năng xuất ở động vật nhai lại / P.F Xondachencôp; Tô Du dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1971. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003205, PD.003206, PM.003746, PM.003747, PM.003748

28723 Dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm. - Hà Nội : Nông thôn, 1971. - 26tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002925, PD.002926, PM.003811, PM.003812, PM.003813, PM.003814, PM.003815

28724 Nuôi cá ruộng trũng luân canh với lúa vụ xuân / Thanh Tài, Anh Vũ. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002795, PD.002796, PM.003832, PM.003833, PM.003834

28725 Những qui định về quản lý và sử dụng ruộng đất (1953-1979). - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002725, PD.002726, PM.001431, PM.001432, PM.001433, PM.001434, PM.001435

28726 Thanh niên với cách mạng khoa học kỹ thuật / Võ Nguyên Giáp. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001197, PD.001198, PM.001116, PM.001117, PM.001118, PM.001119

28727 Thế nào là người cán bộ đoàn / Thái Doãn Thời. - Hà Nội : Thanh niên, 1981. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001201, PD.001202, PM.000762, PM.000763, PM.000764, PM.000765, PM.000766

28728 Noi gương những người cộng sản. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 88tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: V24 N428G

Số ĐKCB: PD.000593, PD.000594, PM.003967, PM.003968

28729 Công tác chi đoàn trong thanh niên học sinh. - Hà Nội : Thanh niên, 1974. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001209, PD.001210, PM.003887, PM.003888

28730 Bản chất cái đẹp / N. Kiiasenso; Nguyễn Phan Thọ, Tô Giao dịch. - H. : Thanh niên, 1982. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001463, PD.001464, PM.004047, PM.004048

28731 Những chiếc máy thông tin / Nguyễn Bá Hào, Hoàng Kiếm. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002501, PD.002502, PM.004066, PM.004067

28732 Hoa đào đỏ : Truyện ký về đồng chí Tô Hiệu / Huy Bảo, Hoàng Đạo Chúc. - H. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002379, PD.002380, PM.003356, PM.003357, PM.003358, PM.003359, PM.003360

28733 Truyền thống đoàn kết vô cùng quý giá = Truyền thống đoàn kết chăn xừ quí lai : Bản in hai thứ tiếng: Tiếng Tày - Nùng và tiếng quốc ngữ / Lê Huyền Trang, Lã Văn Lô. - H. : Văn hoá, 1979. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001601, PM.001602, PM.001603, PM.001604, PM.001605

28734 Cuộc xâm lăng về văn hoá và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền nam Việt Nam. - H. : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001077, PM.001100, PM.001101, PM.001102, PM.001103

28735 Nhật ký một chặng đường : Hồi ký cách mạng / Lê Tùng Sơn. - H. : Văn học, 1978. - 223tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001822, PD.001823, PM.003326, PM.003327, PM.003328, PM.003329, PM.003330

28736 Niềm hy vọng thiêng liêng : Thơ / Agoxtinhô NêTô; dịch Mạnh Tứ, Đoàn Đình Ca. - H. : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001475, PD.001476, PM.003336, PM.003337, PM.003338, PM.003339, PM.003340

28737 Hội thi : Tập kịch ngắn / Lê Lực, Trương Công Lê, Phương Linh. - H. : Văn hoá, 1976. - 221tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001396, PM.003851, PM.003852

28738 Trách nhiệm : Tập kịch ngắn. - H. : Văn hoá, 1979. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001996, PD.001997, PM.003401, PM.003402, PM.003403, PM.003404, PM.003405

28739 Thơ chữ Hán / Nguyễn Du. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 1978. - 467tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003351, PM.003352, PM.003353, PM.003354, PM.003355

28740 Sli lượn dân ca trữ tình Tày - Nùng / Vi Hồng. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.002461, PD.002462, PM.003827, PM.003828, PM.003826

28741 Galilê / Nguyễn Hoàng Phương. - Hà Nội : Văn hoá, 1979. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003607, PD.003608, PM.003846, PM.003847

28742 Những điều Bộ Đội cần biết về kinh tế và quản lý kinh tế / Phạm Hữu Huy. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000805, PD.000806, PM.001308, PM.001309, PM.001310

28743 Tìm hiểu công binh / Nguyễn Ngọc Thành. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001261, PD.001262, PM.001376, PM.001377, PM.001378, PM.001379, PM.001380

28744 Huấn luyện kỹ thuật bộ binh. - H. : Quân đội nhân dân, 1980. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.001386, PM.001387, PM.001388, PM.001389, PM.001390, PM.012731, PM.012732

28745 Huấn luyện kỹ thuật bộ binh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1980. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001131, PD.001132, PD.001161, PD.001162, PM.001381, PM.001382, PM.001383, PM.001384, PM.001385, PM.012730

28746 Xây dựng mỗi huyện thành một pháo đài quân sự / Lê Trọng Tấn. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001259, PD.001260, PM.001786, PM.001787, PM.001788, PM.001789, PM.001790

28747 Chúng đông nhưng không mạnh / Nguyễn Như Hà. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1979. - 65tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002671, PD.002672, PM.001566, PM.001567, PM.001568, PM.001569, PM.001570

28748 Việt Nam ba lần đánh Nguyên toàn thắng / Nguyễn Lương Bích. - H. : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003739, PD.003740, PM.001893, PM.001894, PM.001895, PM.001896

28749 Những bế tắc của lầu năm góc "Sau Việt Nam" / Nhuận Vũ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000953, PD.000954, PM.001063, PM.001064, PM.001065, PM.001066, PM.001067

28750 Luôn luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 1970. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001141, PD.001142, PM.001161, PM.001162, PM.001163, PM.001164, PM.001165

28751 Vũ khí hoá học và việc phòng chống. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001273, PD.001274, PM.001219, PM.001220, PM.001221

2875 Sức mạnh Việt Nam : Một số tư liệu về thắng lợi vĩ đại của dan tộc và tình hình nhiệm vụ cách mạngnhiệm vụ quân đội trong giai đoạn mới. - H. : Quân đội nhân dân, 1976. - 553tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.001105, PD.001106, PM.003883, PM.003884

2875 Sinh lý và bệnh lý hấp thu / Nguyễn Tài Lương. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 252tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002981, PD.002982, PD.004613, PD.004614, PM.001856, PM.001857, PM.001858, PM.001859, PM.001860

2875 Đời sống động vật ở nước / Đặng Ngọc Thanh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 82tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003581, PD.003582, PM.001781, PM.001782, PM.001783, PM.001784, PM.001785

2875 Các phương pháp lựa chọn và đào tạo cán bộ quản lý sản xuất / F.F Au Napu; Nguyễn Xuân Thu dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 119tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000911, PD.000912, PM.001191, PM.001192, PM.001193

2875 Ngược dòng lịch sử trái đất / A. Găngnut; Nguyễn Xuân Hãn dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003881, PM.003882

2875 Vật lý và âm nhạc / Glép Anfilov; Nguyễn Dương, Kiều Vy dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003479, PD.003480, PM.004104, PM.004105

2875 Làm đường và cải tạo mặt đường nông thôn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1972. - 57tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003317, PD.003318, PM.004102, PM.004103

2875 Phôi sinh học hiện đại / Charles W. Bodemel; Nguyễn Mộng Hùng dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 515tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.003279, PD.003280, PM.003877, PM.003878

2876 Hỏi đáp về thâm canh cây ăn quả : Cam quýt, chuối, dứa, đu đủ / Đinh Văn Lữ, Trần Như ý. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002699, PD.002700, PM.003806, PM.003807, PM.003808, PM.003809, PM.003810

2876 Những qui luật cơ bản của hoá học / Phạm Ngọc Thanh, Lê Xuân Tao. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1979. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.002711, PD.002712, PM.003840, PM.003841

2876 Điển cố văn học / Đinh Gia Khánh (ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1977. - 441tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001531, PM.001532, PM.001533, PM.001534, PM.001535

2876 Phê phán chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn của giới cầm quyền phản động Bắc Kinh / B.s: Phạm Như Cương; (ch.b) Lê Hồng Hà, Phạm Huy Châu. - H. : Khoa học xã hội, 1979. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000677, PD.000678, PM.001249, PM.001250, PM.001251

2876 Một số vấn đề về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế ở huyện / B.S: Mai Hữu Khuê; (ch.b) Nguyễn Đình Nam, Tôn Tích Thạch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1981. - 364tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000839, PD.000840, PM.001108, PM.001109, PM.001110, PM.001111

2876 Hiến pháp xã hội chủ nghĩa : Một số vấn đề lý luận cơ bản. - H. : Khoa học xã hội, 1977. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003905, PM.003906

2876 Từ điển thuật ngữ khoa học xã hội Nga - Pháp - Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1979. - 561tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.003873, PM.003874

2876 Tìm hiểu chế độ ruộng đất Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX / Vũ Huy Phúc. - H. : Khoa học xã

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.003723, PD.003724, PM.003897, PM.003898

2876 Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại / Lê Thị Nhâm Tuyết. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1975. - 341tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000773, PD.000774, PM.001391, PM.001392, PM.001393, PM.001394, PM.001395

2876 Quán triệt và thi hành đúng điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh / Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000921, PD.000922, PM.001646, PM.001647, PM.001648, PM.001649, PM.001650

2877 Vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000961, PD.000962, PM.001621, PM.001622, PM.001623, PM.001624, PM.001625

2877 30=Ba mươi năm phát triển kinh tế và văn hoá của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. - H. : Sự thật, 1978. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001115, PD.001116, PM.001836, PM.001837, PM.001838, PM.001839, PM.001840

2877 Mấy vấn đề lớn trong việc thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ở các xí nghiệp trọng điểm / Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 40tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000995, PD.000996, PM.001826, PM.001827, PM.001828, PM.001829, PM.001830

2877 Báo cáo công tác xây dựng Đảng và sửa đổi điều lệ Đảng : Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, do đồng chí Lê Đức Thọ uỷ viên Bộ chính trị Trung Ương Đảng trình bày. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.001551, PM.001552, PM.001553, PM.001554, PM.001555

2877 Mấy vấn đề về kinh tế trước mắt. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000803, PD.000804, PM.001059, PM.001060, PM.001061, PM.001062

2877 Luật về viện kiểm sát nhân dân và các văn bản có liên quan. - H. : Sự thật, 19. - tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001069, PD.001070, PM.001068, PM.001069, PM.001070, PM.001071, PM.001072

2877 Xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 103tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000823, PD.000824, PM.001083, PM.001084, PM.001085, PM.001086, PM.001087

2877 Việt Nam đấu tranh và xây dựng. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 95tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000983, PD.000984, PM.001088, PM.001089, PM.001090, PM.001091

2877 Tiến lên trên con đường chủ nghĩa xã hội phát triển / Tô Đo Gipcôp. - Hà Nội : Sự thật, 1979. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000761, PD.000762, PM.000896, PM.000897, PM.000898, PM.000899, PM.000900

2877 Giai đoạn mới trong quan hệ Việt Nam - Liên Xô. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 43tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001047, PD.001048, PM.001096, PM.001097, PM.001098, PM.001099

2878 Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa / Lê Duẩn. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000504, PD.000505, PD.000506, PM.001188, PM.001189, PM.001190

2878 Ra sức xây dựng Tây - Bắc giàu mạnh / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 38tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001031, PD.001032, PM.001199, PM.001200

2878 Nhận rõ vị trí của xí nghiệp, ra sức cải tiến quản lý xí nghiệp / Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000691, PD.000692, PM.001281, PM.001282, PM.001283, PM.001284

2878 Tổ chức nông nghiệp ở Bun-Ga-Ri. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 569tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000829, PD.000830, PM.001273, PM.001274, PM.001275, PM.001276

2878 Thế giới ca ngợi thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 403tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001023, PD.001024, PM.001285, PM.001286, PM.001287, PM.001288

2878 Hồ Chủ Tịch trong lòng nhân dân thế giới. - H. : Sự thật, 1979. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000417, PD.000418, PM.003907, PM.003908

2878 Đại hội XXVI Đảng cộng sản Liên Xô. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001185, PD.001186, PM.001047, PM.001048, PM.001049, PM.001050

2878 Góp phần tìm hiểu nghị quyết về cải cách giáo dục / Hoàng Ngọc Di. - Hà Nội : Sự thật, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001191, PD.001192, PM.004049, PM.004050

2878 Lập và chấp hành ngân sách nhà nước. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000905, PD.000906, PM.003889, PM.003890

2878 Kiên quyết đưa sự nghiệp cách mạng đến toàn thắng / Võ Nguyên Giáp. - H. : Sự thật, 1973. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000675, PD.000676, PM.004118, PM.004119

2879 Lao động xã hội chủ nghĩa là cơ sở căn bản của phong cách sống và đạo đức xã hội chủ nghĩa : Lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000665, PD.000666, PM.001141, PM.001142, PM.001143, PM.001144, PM.001145

2879 Hỏi và đáp về công tác Đảng. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 345tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001203, PD.001204, PM.001323, PM.001324, PM.001325

2879 Khẩn trương và tích cực đẩy mạnh phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở Miền Nam / Võ Chí Công, Tố Hữu. - Hà Nôi : Sự thật, 1979. - 71tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000797, PD.000798, PM.001338, PM.001339, PM.001340

2879 Tăng cường kỷ luật lao động xã hội chủ nghĩa. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 48tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000863, PD.000864, PM.001341, PM.001342, PM.001343

2879 Khẩn trương và kiên trì xoá bỏ hậu quả của văn hoá thực dân mới / Trần Độ. - H. : Sự thật,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.001177, PD.001178, PM.001335, PM.001336, PM.001337

2879 Từ điển Mèo - Việt : Loại nhỏ / Nguyễn Văn Chỉnh. - H. : Khoa học xã hội, 1971. - 321tr.; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002436, PM.002437, PM.002438, PM.002439, PM.002440

2879 Chủ nghĩa cộng sản khoa học : Chương trình trung cấp. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác-LêNin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000667, PD.000668, PM.001320, PM.001321, PM.001322

2879 Từ điển cơ điện nông nghiệp Anh - Việt : Khoảng 13.000 thuật ngữ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1977. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002583, PD.002584, PD.003077, PD.003078, PM.002801, PM.002802, PM.002803, PM.002804, PM.002805, PM.012641, PM.012686

2879 Chế biến thức ăn cho trẻ nhỏ / Ngô Lợi. - Hà Nội : Phụ nữ, 1981. - 63tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002575, PD.002576, PM.002811, PM.002812, PM.002813, PM.002814, PM.002815

2879 Đất nào cây ấy / Nguyễn Vy. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1982. - 174tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003573, PD.003574, PM.002806, PM.002807, PM.002808, PM.002809, PM.002810

2880 Bài ca xây dựng : Tập bài hát / Thanh Phúc. - H. : Văn hoá, 1978. - 78tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003924, PD.003925, PM.002644, PM.002645, PM.002646, PM.002647

2880 Cơ giới hoá công việc trên đồi dốc / Stelian TranDaFir, Teodor mulca, Ioan Demetrescu; Hoàng Mỹ Phúc dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 240tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002781, PD.002782, PD.003261, PD.003262, PM.002816, PM.002817, PM.002818, PM.002819, PM.002820, PM.012564

2880 Hướng dẫn thâm canh đồng đỏ nhiệt đới và á nhiệt đới / L.R HamPhRây; Hoàng Văn Đức dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002769, PD.002770, PM.002821, PM.002822, PM.002823, PM.002824, PM.002825

2880 Sổ tay trồng dâu nuôi tằm / Phạm Văn Phan, Lê Thị Kim, Vũ Cao Nguyên. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002691, PD.002692, PM.002624, PM.002625, PM.002626, PM.002627, PM.026807, PM.026808

2880 Hướng dẫn thiết kế trạm thuỷ điện / Nguyễn Nghị dịch; Võ Quang Hy hiệu đính. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1977. - 189tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002693, PD.002694, PM.002628, PM.002629, PM.002630, PM.002631

2880 Kỹ thuật giâm cành chè / Đỗ Ngọc Quỹ, Nguyễn Văn Niệm. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002807, PD.002808, PM.002636, PM.002637, PM.002638, PM.002639

28806 Công nghệ thấm Cacbon / Hoàng Trọng Bá, Nghiêm Hùng. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1981. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002973, PD.002974, PM.002640, PM.002641, PM.002642, PM.002643

28807 Hỏi đáp về thâm canh cây có sợi : Đay, cói, bông, gai, dâu / Đinh Văn Lữ (Ch.b); Lê Song Dự, Phạm Văn Côn, Võ Tá Linh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1971. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002565, PD.002566, PD.012118, PM.002751, PM.002752, PM.002753, PM.002754, PM.002755

28808 Hướng dẫn giải các bài toán lý thuyết đàn hồi / V.G Rêcatsơ; Đào Huy Bích dịch. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1979. - 332tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002652, PM.002653, PM.002654, PM.002655

28809 Những loài gặm nhấm ở Việt Nam / Cao Văn Sung (ch.b), Đặng Huy Huỳnh, Bùi Kính. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1980. - 190tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002893, PD.002894, PM.002746, PM.002747, PM.002748, PM.002749, PM.002750

28810 Chọn giống và công tác giống cây trồng / G.V Guliaep, Iu.L GoJop; Nguyễn Thị Thuận, Lê Đình Khả dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 680tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002756, PM.002757, PM.002758, PM.002759, PM.002760

28811 Sổ tay vệ sinh gia súc và phòng các bệnh truyền nhiễm vùng nhiệt đới / J. PaGot (ch.b); Dương Công Thuận, Mai Phụng dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002989, PD.002990, PM.002761, PM.002762, PM.002763, PM.002764, PM.002765

28812 Lò xo xoắn ốc / W.A Wolp; Trịnh Khiêm dịch. - Hà Nội : Công nghiệp, 1963. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003365, PD.003366, PM.002766, PM.002767, PM.002768, PM.002769, PM.002770

28813 Chế biến món ăn bằng màu / Hoàng Phương. - In lần thứ 2 có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003143, PD.003144, PM.002771, PM.002772, PM.002773, PM.002774, PM.002775

28814 Thường thức bệnh động kinh / Trần Đình Xiêm. - Hà Nội : Y học, 1981. - 43tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002895, PD.002896, PM.002776, PM.002777, PM.002778, PM.002779, PM.002780

28815 Giới thiệu lý thuyết thông tin / A.M I.M Yaglôm, I.M Yaglôm; Trần Minh dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1972. - 407tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002577, PD.002578, PD.012113, PM.002781, PM.002782, PM.002783, PM.002784, PM.002785

2881(Cơ sở khoa học và vụ đông / Bùi Huy Đáp. - H. : Nông nghiệp, 1979. - 226tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002786, PM.002787, PM.002788, PM.002789, PM.002790

2881' Cảm xúc và giấc ngủ của vận động viên / R. ĐeMeTe; Đỗ Công Huỳnh dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1981. - 50tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003879, PD.003880, PM.002791, PM.002792, PM.002793, PM.002794, PM.002795

2881(Văn bản chính sách chăn nuôi. - H. : Nông nghiệp, 1981. - 136tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003047, PD.003048, PM.002796, PM.002797, PM.002798, PM.002799, PM.002800

2881(Đề cương bài giảng lịch sử Đảng cộng sản Việt nam : Dùng trong các trường Đại học. - In lần thứ 4 có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1980. - 608tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV1(075.3) Đ250C

Số ĐKCB: PD.000581, PD.000582, PM.002650, PM.002651

2882(Giáo trình cưa xăng chặt hạ gỗ / Bùi Như Diễn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 121tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003029, PD.003030, PM.002661, PM.002662, PM.002663, PM.002664, PM.002665

2882(Quy hoạch sử dụng ruộng đất trong quá trình tổ chức sản xuất / Bùi Quang Toản. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1980. - 223tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000825, PD.000826, PM.002671, PM.002672, PM.002673, PM.002674, PM.002675

2882(Nuôi dạy trẻ. - H. : Y học, 1977. - 158tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002666, PM.002667, PM.002668, PM.002669, PM.002670

2882(Mở khí quản / Nguyễn Văn Đức. - Hà Nội : Y học, 1974. - 142tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002791, PD.002792, PM.002681, PM.002682, PM.002683, PM.002684, PM.002685

2882(Thép không gỉ và phương pháp nhiệt luyện / Trần Đức Hoà; Tạ Minh Tuấn dịch. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1978. - 55tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002979, PD.002980, PM.002676, PM.002677, PM.002678, PM.002679

2882(Bài tập sức bền vật liệu : Dùng cho học sinh các trường trung học chuyên nghiệp / G.M Ixnôvit; Nguyễn Văn Mậu, Nguyễn Văn Nhậm dịch. - Hà Nội : Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1978. - 315tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002541, PD.002542, PM.002741, PM.002742, PM.002743, PM.002744, PM.002745

2882(Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía Bắc Việt nam / Văn Thái. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 331tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002497, PD.002498, PM.002736, PM.002737, PM.002738, PM.002739, PM.002740

2882' Quy hoạch vùng / E.N Pertxik; Văn Thái dịch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002726, PM.002727, PM.002728, PM.002729, PM.002730

2882(Tìm hiểu về vận tải ô tô / Nguyễn Kim Lân. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 112tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003287, PD.003288, PM.002721, PM.002722, PM.002723, PM.002724, PM.002725

2882(Tìm hiểu kỹ thuật điện thoại / Nguyễn Ngô Hồng (ch.b), Nguyễn Mạnh Tuấn, Phạm Ngọc Thụ. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1981. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002959, PD.002960, PM.002716, PM.002717, PM.002718, PM.002719, PM.002720

2883(Máy chiếu phim / Trịnh Văn Minh, Nguyễn Thanh Trà. - Hà Nội : Công nhân kỹ thuật, 1981. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002711, PM.002712, PM.002713, PM.002714, PM.002715

2883' Quần thể loài và tiến hoá / E. Mayr; Lương Ngọc Toản, Hoàng Đức Nhuận, Nguyễn Đức Khản, Nguyễn Văn Thảo dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1981. - 468tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002485, PM.002486, PM.002487, PM.002488

2883' Sức mạnh tiến công : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1972. - 28tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003891, PD.003892, PM.002489, PM.002490, PM.002491, PM.002492

2883' Kính hiển vi nguyên lý, cấu tạo, sử dụng và bảo quản / Ngô Quốc Quýnh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1978. - 72tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003081, PD.003082, PM.002481, PM.002482, PM.002483, PM.002484

2883' Từ điển thuật ngữ Bảo Tàng học Nga-Pháp-Việt. - H. : Khoa học xã hội, 1971. - 63tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002306, PM.002307, PM.002308, PM.002309, PM.002310

2883' Nghệ thuật múa dân tộc Việt Nam / Lâm Tô Lộc. - H. : Văn hoá, 1979. - 157tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003787, PD.003788, PM.002291, PM.002292, PM.002293, PM.002294, PM.002295

2883(Bài ca biên giới : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1979. - 15tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003869, PD.003870, PM.002316, PM.002317, PM.002318, PM.002319, PM.002320

2883 Thể lệ nộp lưu chiểu và quản lý xuất nhập khẩu văn hoá phẩm. - H. : Bộ văn hoá thông tin Xb,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003967, PD.003968, PM.002381, PM.002382, PM.002383, PM.002384, PM.002385

2883 Những vấn đề quản lý khoa học trong điều kiện cách mạng kho học kỹ thuật / V.G Sorin; Phương Anh dịch. - H. : Khoa học kỹ thuật, 1998. - 248tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003963, PD.003964, PM.002391, PM.002392, PM.002393, PM.002394, PM.002395

2883 Mi-Ken Lan-Giê-Lô / Iêcvin Stôun; Vũ Ngọc Hà dịch. - H. : Văn hoá, 1978. - 270tr.; ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân văn hoá)
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002144, PD.002145, PM.002396, PM.002397, PM.002398, PM.002399, PM.002400

2884 Lut-Vich-Van Be-Tô-Ven / A. A-Lơ-Svang; Lan Hương dịch. - H. : Văn học, 1977. - 561tr.; ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002639, PD.002640, PM.002426, PM.002427, PM.002428, PM.002429, PM.002430

2884 Từ và vốn từ tiếng việt hiện đại / Nguyễn Văn Tu; Vũ Công Tiến biên tập. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Đại học và trung học vhuyên nghiệp, 1978. - 340tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002584, PM.002585, PM.002586, PM.002587

2884 Đập đá đổ và đất đá hỗn hợp / X.N MôiXeép; Nguyễn Tài Chinh, Nguyễn Duy Thiện dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1978. - 566tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002727, PD.002728, PM.002588, PM.002589, PM.002590, PM.002591

2884 Hình tượng LêNin trên màn ảnh Xô viết / Vũ Quí Biền, Đỗ Thuý Hà, Cao Thuy dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1978. - 378tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003761, PD.003762, PM.002346, PM.002347, PM.002348, PM.002349, PM.002350

2884 Xà lệch / Đoàn Ngọc Lý. - H. : Thể dục thể thao, 1981. - 71tr.; ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003885, PD.003886, PM.002376, PM.002377, PM.002378, PM.002379, PM.002380

2884 Các phương pháp gia công tiên tiến trên máy tiện vạn năng / Phạm Quang Lê. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1974. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.002865, PD.002866, PD.012149, PM.002608, PM.002609, PM.002610, PM.002611, PM.013216

2884 Gió mùa / P. Pê ĐơLaBooc; Phạm Quang Hạnh dịch. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1977. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.002612, PM.002613, PM.002614, PM.002615

2884 Phương pháp giảng dạy thể dục thể thao trong trường phổ thông / Vũ Tuyến. - H. : Thể dục thể thao, 1979. - 109tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002600, PM.002601, PM.002602, PM.002603

2884 Vai trò giáo dục của âm nhạc / A, Xô-Khor; Vũ Tự Lân dịch. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Văn hoá, 1978. - 106tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003785, PD.003786, PM.002604, PM.002605, PM.002606, PM.002607

2884 Giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt về mặt từ ngữ. - H. : Khoa học xã hội, 1981. - 333tr.; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002556, PM.002557, PM.002558, PM.002559

2885 Bắn trúng đích / Hồng Minh, Minh Lâm. - H. : Thể dục thể thao, 1980. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003839, PD.003840, PM.002544, PM.002545, PM.002546, PM.002547

2885 Những cô gái đồng bằng sông Cửu long : Tập bài hát của nhiều tác giả. - H. : Văn hoá, 1976. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003905, PD.003906, PM.002531, PM.002532, PM.002533, PM.002534, PM.002535

2885 Màu xanh ánh mắt quê hương : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1982. - 22tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003855, PD.003856, PM.002526, PM.002527, PM.002528, PM.002529, PM.002530

2885 Điện ảnh qua những chặng đường / Bùi Phú. - H. : Văn hoá, 1981. - 183tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003777, PD.003778, PM.002548, PM.002549, PM.002550, PM.002551

2885 Bài ca đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1979. - 22tr.; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002521, PM.002522, PM.002523, PM.002524, PM.002525

2885 Tiếng chim trong vườn Bác : Tập ca khúc. - H. : Văn hoá, 1979. - 25tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003893, PD.003894, PM.002505, PM.002506, PM.002507, PM.002508

2885 Thư viện với công tác độc giả : Sách giáo khoa. - H. : Văn hoá nghệ thuật, 1962. - 268tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003969, PD.003970, PM.002190, PM.002191, PM.002192, PM.002193, PM.002194

2885 Bình luận văn học / Như Phong. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 372tr.; ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002465, PM.002466, PM.002467, PM.002468

2885 Phương pháp trọng tài bóng chuyền / Hà Mạnh Thư. - H. : Thể dục thể thao, 1977. - 68tr.; ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003829, PD.003830, PM.002469, PM.002470, PM.002471, PM.002472

28859 Bảng tra chữ Nôm. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1976. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002421, PM.002422, PM.002423, PM.002424, PM.002425

28860 Mài sắt nên kim : Tạp văn / Xuân Diệu. - Hà Nội : Văn học, 1977. - 309tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002411, PM.002412, PM.002413, PM.002414, PM.002415

28861 Ký hiệu, nghĩa và phê bình văn học : Tập tiểu luận / Hoàng Trinh. - Hà Nội : Văn học, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002406, PM.002407, PM.002408, PM.002409, PM.002410

28862 Động từ trong tiếng việt / Nguyễn Kim Thản. - H. : Khoa học xã hội, 1977. - 258tr.; ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.002401, PM.002402, PM.002403, PM.002404, PM.002405

28863 Tiếng đàn ta lư : Tập bài hát / Huy Thục. - H. : Văn hoá, 1976. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.003921, PD.003922, PM.002386, PM.002387, PM.002388, PM.002389, PM.002390

28864 Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng. - In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1966. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000787, PM.000788, PM.000789

28865 Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : Tác phẩm chọn lọc / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000501, PD.000502, PD.000503, PM.000576, PM.000577, PM.000578, PM.000579

28866 Friđrich Engen : Tiểu sử / L.F.ILitsốp (ch.b), E.P Kanđen, N.I.U Kônpinxki, A.I. Malusơ; Đỗ Trần Đại, Đặng Lê MinhI.V XTaLin. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1977. - 513tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000374, PD.000375, PM.000117, PM.000118, PM.000119, PM.000120, PM.000121

28867 Friđrich Engen : Tiểu sử / L.F.ILitsốp (ch.b), E.P Kanđen, N.I.U Kônpinxki, A.I. Malusơ; Đỗ Trần Đại, Đặng Lê Minh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1977. - 590tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000372, PD.000373, PM.000112, PM.000113, PM.000114, PM.000115, PM.000116

28868 C.Mác và ĂngGhen cuộc đời và hoạt động / Oguyxtơ Coóc Nuy. - Hà Nội : Sự thật, 1979. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000362, PD.000363, PM.000418, PM.000419, PM.000420

28869 Toàn tập / I.V STaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1964. - 360tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000307, PD.000308, PM.000440, PM.000441, PM.000442, PM.000443, PM.000444

2887(Toàn tập / I.V STaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1970. - 408tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000305, PD.000306, PM.000436, PM.000437, PM.000438, PM.000439

2887[1] Toàn tập / I.V STaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000303, PD.000304, PM.000431, PM.000432, PM.000433, PM.000434, PM.000435

2887[2] Toàn tập / I.V STaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000301, PD.000302, PM.000421, PM.000422, PM.000423, PM.000424, PM.000425

2887[3] Hoàn cảnh mới nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng kinh tế / I.V XTaLin. - Hà Nội : Sự

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000286, PD.000287, PM.000463, PM.000464, PM.000465

2887[4] Những nguyên lý của chủ nghĩa LêNin / I.V XTaLin. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Sự thật, 1976. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000292, PD.000293, PM.000469, PM.000470, PM.000471

2887[5] LêNin người tổ chức và lãnh đạo Đảng cộng sản Nga / I.V XTaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1979. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000288, PD.000289, PM.000450, PM.000451, PM.000452, PM.000453, PM.000454

2887(Về công tác thu mua lúa mì và tiền đồ phát triển của nông nghiệp / I.V XTaLin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 17tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000282, PD.000283, PM.000445, PM.000446, PM.000447, PM.000448, PM.000449

2887[7] Liên Xô trên con đường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản / L.I Brêgiơnép. - H. : Sự thật, 1976. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000715, PM.000716, PM.000717, PM.000718

2887[8] Đoàn kết với Việt Nam là mệnh lệnh của trái tim và trí tuệ / L.I Brêgiơnép. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 109tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000745, PD.000746, PM.000711, PM.000712, PM.000713, PM.000714

2887[9] Theo con đường của LêNin : Những bài nói và bài viết / L.I Brêgiơnép. - Mát-xcơ-va : Sự thật Tiến bộ, 1980. - 664tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000666, PM.000667, PM.000668, PM.000669, PM.000670

2888(Tuổi trẻ LêNin : Tiểu thuyết / N Netsvôlôđôva; L. Rêznitsencô; Trần Khuyến, Nhữ Thành, Quang Vinh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1977. - 614tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000391, PD.000392, PM.000385, PM.000386, PM.000387, PM.000388, PM.000389

28881 Sổ tay văn hoá quần chúng nông thôn. - H. : Văn hoá, 1978. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000681, PM.000682, PM.000683, PM.000684, PM.000685

28882 Những vấn đề xã hội tâm lý trong quản lý : Lề lối và phương pháp làm việc của người lãnh đạo / V.I Mikheep ; Vũ Trung Hương dịch. - Hà Nội : Lao động, 1979. - 487tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000843, PD.000844, PM.000823, PM.000824, PM.000825, PM.003871, PM.003872

28883 Hiến pháp là gì? / Phùng Văn Tửu. - Hà Nội : Phổ thông, 1977. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000947, PD.000948, PM.000814, PM.000815, PM.000816, PM.000817, PM.000818

28884 Hỏi đáp về lịch sử Đảng. - Hà Nội : Thanh niên, 1978. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000615, PD.000616, PM.000793, PM.000794, PM.000795

28885 Ba mươi lăm năm đấu tranh của Đảng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000631, PD.000632, PM.002321, PM.002322, PM.002323, PM.002324

28886 Mấy vấn đề cơ bản về công tác thanh niên hiện nay / Đặng Quốc Bảo. - Hà Nội : Sự thật, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001285, PD.001286, PM.000649, PM.000650, PM.000651, PM.000652

28887 Đảng cộng sản đội tiên phong của giai cấp công nhân. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000617, PD.000618, PM.000780, PM.000781, PM.000782

28888 Tiếp tục đấu tranh xoá bỏ tàn dư " văn hoá" thực dân mới / Hà Xuân Trường. - Hà Nội : Sự

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001213, PD.001214, PM.000767, PM.000768, PM.000769, PM.000770, PM.000771

28889 Thế hệ trẻ Việt Nam với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa / Văn Tiến Dũng. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1980. - 22tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000963, PD.000964, PM.000757, PM.000758, PM.000759, PM.000760, PM.000761

28890 Một vài vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000599, PD.000600, PM.000737, PM.000738, PM.000739, PM.000740, PM.000741

28891 Bản án chế độ thực dân Pháp / Nguyễn Aí Quốc. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật, 1975. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000428, PD.000429, PM.000508, PM.000509, PM.000510, PM.000511, PM.000512

2889 Hồ Chủ Tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1976. - 80tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 32(V)76 H450CH

Số ĐKCB: PD.000464, PD.000465, PM.000535, PM.000536, PM.000537

2889 Văn kiện đoàn : Từ năm 1961 đến năm 1968. - Hà Nội : Thanh niên, 1968. - 510tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000641, PD.000642, PM.000596, PM.000597, PM.000598, PM.000599, PM.000600

2889 Chính sách chế độ đối với lao động phụ nữ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1977. - 214tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000356, PM.000621, PM.000622, PM.000623, PM.000624, PM.000625, PM.012516

2889 Người lãnh đạo và tập thể : Lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000909, PD.000910, PM.000656, PM.000657, PM.000658, PM.000659, PM.000660

2889 C. Mác và PH. ĂngGhen cuộc đời và hoạt động / Oguyxtơ Coóc Nuy. - Hà Nội : Sự thật, 1977.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000360, PD.000361, PM.000191, PM.000192, PM.000193, PM.000194, PM.000195

2889 Tổ chức sản xuất trong nông trường quốc doanh và nông trang tập thể / X.I Azeva; M.I Chikhômirôva, N.M Đôbrôđeeva; Hồ Sĩ Phấn, Thế Đạt dịch. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1981. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000907, PD.000908, PM.000723, PM.000724, PM.000725, PM.000726

2889 Một số vấn đề công tác Đảng - công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Liên Xô / A. A. Êpisép; Lê Minh Tiến dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1978. - 365tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001137, PD.001138, PM.000719, PM.000720, PM.000721, PM.000722

2889 Mặt trận ngoại giao thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1965-1975) / Nguyễn Duy Trinh. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 318tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000729, PD.000730, PM.000732, PM.000733, PM.000734, PM.000735, PM.000736

2890 Về thanh niên / C.Mác, F.ĂngGhen, V. LêNin, J. Stalin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 295tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000378, PD.000379, PM.000401, PM.000402, PM.000403, PM.000404, PM.000405

2890 Bàn về quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp / C. Mác, F.ĂngGhen, V. LêNin, J. Stalin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000338, PD.000339, PM.000399, PM.000400

2890 Cơ sở lý luận văn hoá Mác - LêNin / Hoàng Vinh, Nguyễn Văn Huy dịch. - Hà Nội : Văn hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001155, PD.001156, PM.000347, PM.000348, PM.000349, PM.000350, PM.012517

2890 Giới thiệu quyển 1 bộ " Tư Bản" của Các Mác / Đ.I Rôdenbe. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000366, PD.000367, PM.000137, PM.000138, PM.000139, PM.000140, PM.000141

2890 Các Mác tiểu sử : Tài liệu tham khảo nước ngoài. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 557tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000324, PD.000325, PM.000142, PM.000143, PM.000144, PM.000145, PM.000146

2890 Ph. Ăng Ghen nhà lý luận quân sự lỗi lạc của giai cấp công nhân / A.I BaBin. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1977. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000769, PD.000770, PM.000172, PM.000173, PM.000174, PM.000175

2890 Về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản / C. Mác, Ph. ĂngGhen, V.I LêNin, I.V. Xtalin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000348, PD.000349, PM.000176, PM.000177, PM.000178, PM.000179, PM.000180

2890 Công tác pháp chế, chế độ hợp đồng kinh tế trong xí nghiệp công nghiệp quốc doanh. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000891, PD.000892, PM.000862, PM.000863, PM.000864, PM.000865, PM.000866

2890 Cuộc đời chiến đấu vĩ đại của Các Mác : Hồi ký. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1963.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000415, PM.000416, PM.000417, PD.000370, PD.000371

2890 Cuộc sống, cách mạng và văn học nghệ thuật / Tố Hữu. - H. : Văn học, 1981. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001171, PD.001172, PM.000703, PM.000704, PM.000705, PM.000706

2891 Công tác giáo dục và sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau / Tố Hữu. - Hà Nội : Sự thật, 1980. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000567, PD.000568, PM.000727, PM.000728, PM.000729, PM.000730, PM.000731, PD.004957, PD.004958

2891 Tuyển tập luận văn quân sự / PH. ĂngGhen. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1974. - 515tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000384, PD.000385, PM.000190

2891 Tuyển tập luận văn quân sự / PH. ĂngGhen. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1981. - 472tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000382, PD.000383, PM.000185, PM.000186, PM.000187, PM.000188, PM.000189

2891 Tuyển tập luận văn quân sự / PH. ĂngGhen. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 405tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000380, PD.000381, PM.000181, PM.000182, PM.000183, PM.000184

2891- Tác dụng của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người / PH. ĂngGhen. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 27tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000397, PD.000398, PM.000162, PM.000163, PM.000164, PM.000165, PM.000166

2891- Lút Vich Phoi ở bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức / PH.ĂngGhen. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 101tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000393, PD.000394, PM.000206, PM.000207, PM.000208, PM.000209, PM.000210

2891- Tư bản : Phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1977. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000319, PM.000127, PM.000128, PM.000129, PM.000130, PM.000131

2891- Tư bản : Phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000317, PD.000318, PM.000122, PM.000123, PM.000124, PM.000125, PM.000126

2891- Về mối quan hệ giữa triết học và khoa học tự nhiên / C. Mác, F.Ăng Ghen, V.LêNin. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1973. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000350, PD.000351, PM.000393, PM.000394, PM.000395

2891- Về con người mới xã hội chủ nghĩa / C. Mác, F.Ăng Ghen, V.LêNin, I.V. Xtalin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000330, PD.000331, PM.000359, PM.000360, PM.000390, PM.000391

2892- Về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa / C. Mác, F.Ăng Ghen, V.LêNin,I.V. Xtalin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000334, PD.000335, PM.000361, PM.000362, PM.000406, PM.000407, PM.000408

2892- Phê phán cương lĩnh Gô - ta / C. Mác. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 59tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000342, PD.000343, PM.000157, PM.000158, PM.000159, PM.000160, PM.000161

2892- Bàn về quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp / C. Mác, F.Ăng Ghen, V.LêNin, J.Stalin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000332, PD.000333, PM.000167, PM.000168, PM.000169, PM.000170, PM.000171

2892- Bàn về giao thông và vận tải / C. Mác, F.Ăng Ghen, V.LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1963. - 95tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000346, PD.000347, PM.000337, PM.000338, PM.000339, PM.000340, PM.000341

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 878tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000045, PD.000046, PD.000047, PM.000029, PM.000030, PM.000031

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 707tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000042, PD.000043, PD.000044, PM.000028

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 723tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000039, PD.000040, PD.000041, PM.000025, PM.000026, PM.000027

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 722tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000036, PD.000037, PD.000038, PM.000024

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 689tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000033, PD.000034, PD.000035, PM.000023

2892 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 755tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000066, PD.000067, PD.000068, PM.000048, PM.000049, PM.000050

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 753tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000063, PD.000064, PD.000065, PM.000045, PM.000046, PM.000047

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 855tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000060, PD.000061, PD.000062, PM.000042, PM.000043, PM.000044

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 705tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000057, PD.000058, PD.000059, PM.000039, PM.000040, PM.000041

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 622tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000051, PD.000052, PD.000053, PM.000033, PM.000034, PM.000035

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 811tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000048, PD.000049, PD.000050, PM.000032

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 800tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000054, PD.000055, PD.000056, PM.000036, PM.000037, PM.000038

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 673tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000027, PD.000028, PD.000029, PM.000022

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 733tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000024, PD.000025, PD.000026, PM.000021

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 816tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000021, PD.000022, PD.000023, PM.000020

2893 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 759tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000019, PD.000020, PM.000019

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1975. - 759tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000016, PD.000017, PD.000018, PM.000016, PM.000017, PM.000018

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1975. - 668tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000013, PD.000014, PD.000015, PM.000013, PM.000014, PM.000015

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1974. - 840tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000004, PD.000005, PD.000006, PM.000004, PM.000005, PM.000006

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va Hà Nội : Tiến bộ Sự Thật, 1974. - 820tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000001, PD.000002, PD.000003, PM.000001, PM.000002, PM.000003

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1979. - 477tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000138, PD.000139, PM.000111

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1978. - 497tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000132, PD.000133, PD.000134, PM.000108, PM.000109, PM.000110

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1978. - 440tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000130, PD.000131, PM.000105, PM.000106, PM.000107

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 456tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000099, PM.000100, PM.000101

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 781tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000071, PD.000072, PD.000073, PM.000054, PM.000055, PM.000056

2894 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000051, PM.000052, PM.000053

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 806tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000076, PD.000077, PM.000060, PM.000061, PM.000062

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1980. - 741tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000074, PD.000075, PM.000057, PM.000058, PM.000059

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 940tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000078, PD.000079, PM.000063, PM.000064, PM.000065

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 749tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000080, PD.000081, PM.000066, PM.000067, PM.000068

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 491tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000082, PD.000083, PM.000069, PM.000070, PM.000071

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 573tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000084, PD.000085, PM.000072, PM.000073

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1976. - 588tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000089, PD.000090, PD.000091, PM.000077, PM.000078

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1976. - 405tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000086, PD.000087, PD.000088, PM.000074, PM.000075, PM.000076

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1977. - 670tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000094, PD.000095, PD.000096, PM.000079, PM.000080, PM.000081

2895 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1977. - 536tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000100, PD.000101, PD.000102, PM.000085, PM.000086, PM.000087

2896 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1978. - 539tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000097, PD.000098, PD.000099, PM.000082, PM.000083, PM.000084

2896 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1978. - 421tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000103, PD.000104, PD.000105, PM.000088, PM.000089

2896 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 581tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000093, PM.000094, PM.000095

2896 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1981. - 409tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000096, PM.000097, PM.000098

2896 Toàn tập / V.I LêNin. - Mát-xcơ-va : Tiến bộ, 1978. - 647tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000121, PD.000122, PD.000123, PM.000102, PM.000103, PM.000104

2896 Tuyển tập / V.I LêNin. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1960. - 294tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000211, PM.000212, PM.000213

2896 Tuyển tập / V.I LêNin. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1960. - 699tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000145, PD.000146, PD.000147, PM.000219, PM.000220, PM.000221, PM.000222, PM.000223

2896 Tuyển tập / V.I LêNin. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà nội : Sự thật, 1961. - Tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000140, PD.000141, PD.000142, PM.000214, PM.000215, PM.000216, PM.000217, PM.000218

2896 Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.000239, PM.000240, PM.000241, PM.000242

2896 Muốn giành thắng lợi phải chống tư tưởng hữu khuynh / V.I LêNin, Xtalin. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1966. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.000270, PD.000271, PM.000370, PM.000371, PM.000372

2897 Về nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 293tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000278, PD.000279, PM.000363, PM.000364, PM.000365, PM.000366, PM.000367

2897 Vấn đề cán bộ trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.000268, PD.000269, PM.000351, PM.000352, PM.000353, PM.000354, PM.000355

2897 Về vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000181, PD.000182, PM.000323

2897 Các Mác và học thuyết của Mác / V.I LêNin. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - Tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000177, PD.000178, PM.000281, PM.000282, PM.000283, PM.000284, PM.000285

2897 Về chủ nghĩa quan liêu / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000280, PD.000281, PM.000318, PM.000319

2897 Về cách mạng quan hệ sản xuất / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 334tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000236, PD.000237, PM.000229, PM.000230, PM.000231, PM.000232, PM.000233

2897 Về thời kỳ quá độ / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 249tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000165, PD.000166, PM.000234, PM.000235, PM.000236, PM.000237, PM.000238

2897 Nhiệm vụ của đoàn thanh niên / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 33tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000218, PD.000219, PD.000234, PD.000235, PM.000243, PM.000244, PM.000245, PM.000246, PM.000247

2897 Chính quyền Xô - Viết và địa vị của phụ nữ / V.I LêNin. - H. : Sự thật, 1978. - 32tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000220, PD.000221, PM.000248, PM.000249, PM.000250, PM.000251, PM.000252

2897 Sáng kiến vĩ đại / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1970. - 40tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000204, PD.000205, PM.000253, PM.000254, PM.000255, PM.000256, PM.000257

2898 Cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội - dân chủ Nga / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1963. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000150, PD.000151, PD.000152, PM.000258, PM.000259, PM.000260, PM.000261, PM.000262

2898 Kinh tế và chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1970. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000171, PD.000172, PM.000263, PM.000264, PM.000265, PM.000266

2898 Bàn về thuế lương thực / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000230, PD.000231, PM.000272, PM.000273, PM.000274, PM.000275

2898 Tổ chức thi đua như thế nào / V.I LêNin. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 21tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000179, PD.000180, PM.000276, PM.000277, PM.000278, PM.000279, PM.000280

2898 Về vai trò của Đảng, nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong hệ thống chuyên chính vô sản / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 374tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000238, PD.000239, PM.000287, PM.000288, PM.000289, PM.000290

28985 Về cách mạng kỹ thuật / V.I LêNin. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 476tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000200, PD.000201, PM.000300, PM.000301, PM.000302, PM.000303

28986 Về pháp chế xã hội chủ nghĩa / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 412tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000224, PD.000225, PM.000296, PM.000297, PM.000298, PM.000299

28987 Gửi nông dân nghèo / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1958. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000159, PD.000160, PM.000291, PM.000292, PM.000293, PM.000294, PM.000295

28988 Những bài viết và nói về quân sự / V.I LêNin. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1976. - 426tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000175, PD.000176, PM.000304, PM.000305, PM.000306, PM.000307, PM.000308

28989 Những bài viết và nói về quân sự / V.I LêNin. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1978. - 776tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000163, PD.000164, PM.000309, PM.000310, PM.000311, PM.000312, PM.000313

28990 Diễn văn tại Đại hội I toàn Nga của các ban ruộng đất các Uỷ ban nông dân nghèo và các công sở / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 22tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000299, PD.000300, PM.000316, PM.000317

28991 Về những nguyên tắc tổ chức của Đảng vô sản / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 176tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000161, PD.000162, PM.000322

28992 Bàn về văn hoá văn học / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 509tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000190, PD.000191, PM.000320, PM.000321

28993 Về hợp tác hoá nông nghiệp / V.I LêNin. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000232, PD.000233, PM.000327, PM.000328, PM.000329

28994 Về kỷ luật lao động / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000248, PD.000249, PM.000330, PM.000331, PM.000332, PM.000333, PM.000334

28995 Về cách mạng tư tưởng và văn hoá / V.I LêNin. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1976. - 368tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000226, PM.000224, PM.000225, PM.000226, PM.000227, PM.000228

2899(Những bài phát biểu về xây dựng chủ nghĩa xã hội : Trước các đại hội 8,9,10,11 của Đảng cộng sản (B) Nga / V.I LêNin. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000167, PD.000168, PM.000267, PM.000268, PM.000269, PM.000270, PM.000271

2899[7] Một vài vấn đề trong công tác thương nghiệp và giá cả / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1997. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000815, PD.000816, PM.000752, PM.000753, PM.000754, PM.000755, PM.000756

2899[8] Chủ nghĩa Lê Nin và cách mạng Việt Nam / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001235, PD.001236, PM.000549, PM.000550, PM.000551, PM.000552, PM.000548

2899[9] Mấy vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng XHCN ở Việt Nam / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.000636, PM.000637, PM.000638, PM.000639, PM.000640

2900(Đảng lao động Việt Nam người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1975. - 41tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3KV1 Đ106L

Số ĐKCB: PD.000497, PD.000498, PM.000609, PM.000610, PM.000608

2900[1] Về hợp tác hoá nông nghiệp / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 161tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000791, PD.000792, PM.000532, PM.000533, PM.000580, PM.000581

2900[2] Về xây dựng Đảng / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 404tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000415, PD.000416, PM.000503, PM.000504, PM.000505, PM.000506, PM.000572, PM.000573, PM.000574, PM.000575

2900[3] Phát động quần chúng xây dựng quyền làm chủ tập thể / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1978. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000490, PD.000491, PD.000492, PM.000568, PM.000569, PM.000570, PM.000571

2900[4] Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của chúng ta / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1981. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000985, PD.000986, PM.000558, PM.000559, PM.000560, PM.000561, PM.000562

2900[5] Về quá trình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000807, PD.000808, PM.000553, PM.000554, PM.000555, PM.000556, PM.000557

2900[6] Phát huy quyền làm chủ tập thể xây dựng nhà nước vững mạnh / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000499, PD.000500, PM.000543, PM.000544, PM.000545, PM.000546, PM.000547

2900[7] Xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh / Lê Duẩn. - Hà Nội : Sự thật, 1981. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000879, PD.000880, PM.000538, PM.000539, PM.000540, PM.000541, PM.000542

2900 Giai cấp công nhân Việt Nam và công đoàn / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1972. - 34tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.000649, PD.000650, PM.000524, PM.000525

2900 Về vấn đề cán bộ / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1974. - 132tr.:ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 3K5H3 V250V

Số ĐKCB: PD.000474, PD.000475, PM.000521, PM.000522, PM.000523

2901 Trách nhiệm của nhân dân và cán bộ đối với chính quyền cách mạng / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1971. - 54tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000697, PD.000698, PM.000517, PM.000518, PM.000519, PM.000520

2901 Về quan điểm quần chúng / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Sự thật, 1977. - 108tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000430, PD.000431, PM.000513, PM.000514, PM.000515, PM.000516

2901 Về vai trò và nhiệm vụ của Thanh niên / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1978. - 103tr.:ảnh ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000476, PD.000477, PM.000499, PM.000500, PM.000501, PM.000502

2901 Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000423, PD.000424, PM.000494, PM.000495, PM.000496, PM.000497, PM.000498

2901 Vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1970. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.000419, PD.000420, PM.000485, PM.000486, PM.000487, PM.000488, PM.000489

2901 Về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Sự thật, 1966. - 139tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 9(V)21 V250C

Số ĐKCB: PM.000480, PM.000481, PM.000482, PM.000483, PM.000484

2901 Chín bỏ làm mười : Dành tặng các bà mẹ / Richard Carlson; Lê Hải Chiếu dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 CH312B

Số ĐKCB: PM.051324, PM.051325

2901 Một trái tim tự hào : Tiểu thuyết / Pearl Buck; Viễn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: N(711)3=V M458T

Số ĐKCB: PD.023376, PM.051183, PM.051184, PM.051185

2901 Vì sao cha mẹ tốt mà con lại hư / E. Kent Hayes; Minh Hiền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -

Tóm tắt: Nếu bạn muốn có những đứa con khoẻ mạnh về tinh thần, bạn cần phải trở thành những người cha người mẹ hiểu biết và năng động.

Ký hiệu phân loại: 371.93 V315S
Số ĐKCB: PM.050628, PM.050629

29019 Trò chuyện với con về giới tính / John Coleman; Nguyễn Đại dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023121, PM.050636

29020 Thế giới năm 3001 : Tiểu thuyết khoa học viễn tưởng / Arthus.C Clarke; Phạm Huy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023097, PM.050530, PM.050531, PM.050532

29021 Không bao giờ quá muộn / Cathy Kelly; Nguyễn Thanh Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023061, PM.050482, PM.050483, PM.050484

29022 Thần cát / E. Nesbit; Thanh Hoa dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023082, PM.050581, PM.050582

29023 Niềm vui chiến thắng : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 423tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050554, PM.050555, PM.050556

29024 Sự thay đổi bất ngờ của con tim : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 S534T
Số ĐKCB: PD.023086, PM.050551, PM.050552, PM.050553

29025 Cầu cho niềm vui ở lại : Tiểu thuyết / Jean Giono; Doãn Hoàng Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023088, PM.050488, PM.050489, PM.050490

29026 Khát vọng minh oan : Tiểu thuyết / John Trenhaile; Nguyễn Nhật Tâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023370, PM.051189, PM.051190, PM.051191

29027 Trăng muộn : Tiểu thuyết / Rowena Summers; Vũ Nga dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 547tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR116M
Số ĐKCB: PD.023369, PM.051186, PM.051187, PM.051188

29028 Tiền : Tiểu thuyết / Paul Loup Sulizer; Dịch: Thiết Vũ, Phương Hà. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 643tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023367, PM.051177, PM.051178, PM.051179

29029 Đừng nghi ngờ tình yêu của anh / Daisy Thomson; Nguyễn Bích Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023379, PM.051215, PM.051216, PM.051217

2903(Ngôi đền vàng : Tiểu thuyết / Yukia Mishima; Lê Lộc dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn TT văn hóa ngôn ngữ Đông Tây xb', 2002. - 257tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023107, PM.050557, PM.050558, PM.050559

2903[1] Giờ cao điểm : Tiểu thuyết / E.X. Xtavinki; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội văn học TT văn hoá ngôn ngữ Đông Tây xb', 2002. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023106, PM.050588, PM.050589, PM.050590

2903[2] Người tự sát thứ mười ba / Pierre Nord; Đoàn Doãn dịch. - H. : Nxb. Hội nhà văn, 2002. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023095, PM.050452, PM.050453, PM.050454

2903[3] Cuộc tình bỏ đi : Tiểu thuyết / F.Scott Fizgerald; Mặc Đỗ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023350, PM.051174, PM.051175, PM.051176

2903[4] Con trai người có trái tim đá / Yôkoi Môr; Lê Xuân Giang dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn TT văn hoá ngôn ngữ Phương Đông xb', 2003. - 767tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023368, PM.051180, PM.051181, PM.051182

2903[5] Còn hơn tội lỗi / Barney Leoson; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 611tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 C430H
Số ĐKCB: PD.023062, PM.050548, PM.050549, PM.050550

2903(Phía đông vườn địa đàng : Tiểu thuyết Mỹ / John Steinbeck; Đinh Văn Quý dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 813 PH301Đ
Số ĐKCB: PM.050479, PM.050480, PM.050481

2903[7] Bệnh lý học tinh thần trong đời sống hằng ngày / Sigmud Freud; Trần Khang dịch; Dương Vũ hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 438tr. ; 19cm
Tóm tắt: Làm thế nào loại bỏ sức ép tinh thần, loại bỏ các ảnh hưởng xấu, nhân cách không bị bệnh hoạn. Làm thế nào để gây dừng không khí gia đình hoà thuận, môi trường xã hội hài hoà, sống và trưởng thành một cách lành mạnh.
Ký hiệu phân loại: 616 B256L
Số ĐKCB: PD.023109, PM.050653, PM.050654

2903[8] Ma cà rồng trong đêm : Tập truyện kinh dị nước Anh / Alanriefe Rosemary Border; Dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 260tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051231, PM.051232

2903[9] Biển chết / Jorge Amado; Lê Đình Hùng dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023374, PM.051236, PM.051237, PM.051238

2904(Bách khoa toàn thư về Vitamin, muối khoáng và các yếu tố vi lượng / D.R.Jean, Paul Curtay, Josette Lyon; Lan Hương dịch. - Hà Nội : Y học, 2003. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615 B102K
Số ĐKCB: PD.023357, PM.051296, PM.051297

2904[1] Người cùng hội : Tiểu thuyết / Jenaro Prieto; Dịch: Nguyễn Đình Hiền, Bàng Thúc Lân. - Hà Nội : Văn hoá, 2002. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023099, PM.050470, PM.050471, PM.050472

2904[2] Để hiểu biết đàn ông : Những tính chất căn bản / Elisabeth Badinter. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2002. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 Đ259H
Số ĐKCB: PM.050652

2904[3] Sửa chữa và quấn lại động cơ điện / Bùi Văn Yên. - Tái bản, có sữa chữa bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2003. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023356, PM.051279, PM.051280

2904[4] Bình Định chân truyền / Nguyễn Văn Ngọc. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023429, PM.051342, PM.051343

2904[5] Bình Định chân truyền / Nguyễn Văn Ngọc. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 87tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023428, PM.051337, PM.051338

2904[6] Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật ánh. - Hà Nội : Kim Đồng, 2003. - 1240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023424, PM.051385, PM.051386

2904[7] Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật ánh. - Hà Nội. : Kim Đồng, 2003. - 1197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023423, PM.051383, PM.051384

2904[8] Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật ánh. - Hà Nội : Kim Đồng, 2003. - 1197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023422, PM.051381, PM.051382

2904[9] 101= Một trăm lẻ một điều cần biết cho người du lịch / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025635

2905(Bình Định chân truyền / Nguyễn Văn Ngọc. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 108tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023430, PM.051340, PM.051341

29051 Atlas sinh lý học / A.V. Corobcop, Tsenocova; Võ Trần Khúc Nhã dịch. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Đặc điểm tổng quát của hệ thống, các sơ đồ minh hoạ đặc điểm tổ chức, cấu trúc và các mặt hoạt động khác nhau của hệ thống, các cơ chế điều hoà băng thần kinh.

Ký hiệu phân loại: 570 A124S

Số ĐKCB: PD.023366, PM.051303, PM.051304

29052 Khang Hy đế chế / Chu Tô Tiến, Hồ Kiến Tân; Dịch: Đào Phong Lưu, Trần Nghĩa Phương, Nguyễn Văn Chử. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 662tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023066, PM.050542, PM.050543, PM.050544

29053 Khang Hy đế chế / Chu Tô Tiến, Hồ Kiến Tân; Dịch: Đào Phong Lưu, Trần Nghĩa Phương, Nguyễn Văn Chử. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 638tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023065, PM.050539, PM.050540, PM.050541

29054 Khang Hy đế chế / Chu Tô Tiến, Hồ Kiến Tân; dịch: Đào Phong Lưu, Trần Nghĩa Phương, Nguyễn Văn Chử. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 624tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023064, PM.050536, PM.050537, PM.050538

29055 Kỹ thuật thâm canh cây trồng / Hoàng Đức Phương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2002. - 193tr. ;

Tóm tắt: Những tiến bộ vượt bậc trên cơ sở các thành tựu nông sinh học, nông hoá học, vật lý sinh học, công nghệ sinh học, di truyền tạo giống... Vận dụng kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng nông dân lao động.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023133, PM.050665, PM.050666

29056 Kỹ Thuật thâm canh cây trồng / Hoàng Đức Phương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2002. - 168tr. ;

Tóm tắt: Những tiến bộ vượt bậc trên cơ sở các thành tựu nong sinh học, nông hoá học, vật lý sinh học, công nghệ sinh học, di truyền tạo giống... Vận dụng kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng nông dân lao động

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023132, PM.050663, PM.050664

29057 Phụ nữ dưới chế độ Taliban / Latifa; Thu Ngân dịch. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2002. - 166tr. ;

Tóm tắt: Một chế độ và một xã hội phi lý mà Taliban áp đặt trên đất nước Afghanistan.

Ký hiệu phân loại: 305.4209581 PH534N

Số ĐKCB: PM.050596, PM.050597

29058 Mục lục phân tích tạp chí Nam phong 1917-1934 / Nguyễn Khắc Xuyên. - In lần thứ 2. - Huế,

Tóm tắt: Mục lục Nam Phong là một tài liệu mang dấu ấn lịch sử văn học Việt Nam, mặc dầu đường lối chính trị của nó thuộc về một thời đại thực dân và phong kiến.

Ký hiệu phân loại: 014 M552L

Số ĐKCB: PD.023111, PM.050674, PM.050675

29059 Truyện ngắn chọn lọc / Hồ Thuỷ Giang. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.050515, PM.050516, PM.050517

29060 Chuyến xe ma quái : Tập truyện ma kinh dị Việt Nam hiện đại / Lâm Ngữ Minh, Nguyễn Ngọc, Đái Đức Tuấn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050500, PM.050501, PM.050502

29061 Mỗi người, mỗi ngày Hà Nội : Tập truyện và ký / Lữ Giang. - Hà Nội : Liên hiệp văn học nghệ Hà Nội xb', 2002. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 M452N
Số ĐKCB: PM.050591, PM.050592

29062 Các liên kết kinh tế thương mại quốc tế / Nguyễn Vũ Hoàng. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -

Tóm tắt: Xử lý quan hệ thươn mại quốc tế và pháp luật trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Trong quá trình thực hiện hoạt động thương mại quốc tế có vai trò rất quan trọng.
Ký hiệu phân loại: 382 C102L
Số ĐKCB: PM.050634, PM.050635

29063 Phòng chống tệ nạn ma túy trong nhà trường / Nguyễn Xuân Yêm. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt: Phản ánh và hệ thống về fthực trạng chung tệ nạn ma tuý tronh thanh thiếu niên nói chung và học sinh, sinh viên nói riêng trên địa bàn toàn quốc.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023118, PM.050630, PM.050631

29064 Văn hoá dân gian Tây Nguyên một cách nhìn / Linh Nga Niê Kdăm. - Daklak : Hội văn học nghệ thuật Daklak xb', 2002. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nét chung của văn hoá dân gian Tây Nguyên, các lễ hội, sinh hoạt văn hoá cụ thể của từng dân tộc ở Tây Nguyên.
Ký hiệu phân loại: 398.2095976 V115H
Số ĐKCB: PM.050603, PM.050604, PM.050605

29065 Cuốn trong dòng lũ : Tiểu thuyết / Thu Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 406tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 C561T
Số ĐKCB: PM.050497, PM.050498, PM.050499

29066 Bạn cần biết gì về khi dùng thuốc tây? / Nguyễn Hữu Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. -
Tóm tắt: Nhận biết công dụng của từng loại thuốc để đề phòng và sử dụng thuốc tây chữa bệnh.
Ký hiệu phân loại: 615 B107C
Số ĐKCB: PM.050658, PM.050659

29067 Kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh cho ngựa / Đặng Đình Hanh, Phạm Sĩ Lăng, Phan Địch Lân. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2002. - 250tr. ; 21cm
Tóm tắt: Thành tựu mới và những kinh nghiệm trong việc bảo tồn, cải tại, phát triển nâng cao chất lượng đàn ngựa, thức ăn và nuôi duàng ngựa trong điều kiện Việt Nam. Một số bệnh phổ biến của ngựa và kỹ thuật phòng trị.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023135, PM.050660, PM.050661, PM.050662

29068 Bệnh phổ biến ở bò sữa / Phạm sĩ Lăng, Lê Văn Tạo, Bạch Đăng Phong. - Hà Nội : Nông
Tóm tắt: Những hiểu biết và kinh nghiệm phòng trị có hiệu quả các bệnh ở bò sữa nhập nội.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023137, PM.050672, PM.050673

2906 Công nghệ sau thu hoạch thuộc ngành nông nghiệp Việt Nam trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá / Lê Doãn Diễn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2002. - 296tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những quan điểm cơ bản những tiếp cận mới trong lĩnh vực sau thu hoạch đồng thời cung cấp cho người đọc tầm nhìn đến năm 2020 về nông nghiệp, về lương thực, thực phẩm, về mơi trường và về ngành công nghiệp lương thực, thực phẩm. Tạo ra các loại nông

Ký hiệu phân loại: 631.5 C455N
Số ĐKCB: PD.023138, PM.050667, PM.050668, PM.050669

2907 Từ văn học so sánh đến thi học so sánh / Phương Lựu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 371tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023141, PM.050575, PM.050576, PM.050577

2907 Triết học thực tiễn / Lê Thanh Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 349tr.
Tóm tắt: Phép biện chứng duy vật bao gồm những nguyên lý, những quy luật chung nhất của tự n

Ký hiệu phân loại: 190 TR308H
Số ĐKCB: PM.050650, PM.050651

2907 Doanh nghiệp trước ngưỡng cửa hội nhập / Vũ Văn Đình. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 337.1 D408N
Số ĐKCB: PM.051273, PM.051274

2907 Môi trường và sức khoẻ / Nguyễn Đức Khiển. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2002. - 282tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.7 M452T
Số ĐKCB: PD.023365, PM.051301, PM.051302

2907 Hỏi đáp về trình tự, thủ tục cấp phép xây dựng công trình, nhà ở / Quách Dương. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2003. - 356tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D
Số ĐKCB: PM.051288, PM.051289

2907 Hỏi đáp về những chính sách trợ cấp xã hội chủ yếu của nhà nước / Phan Hồng Nguyên. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2003. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.29703 H452D
Số ĐKCB: PM.051292, PM.051293

2907 Gái ba mươi : Truyện ngắn và tuỳ bút / Nguyễn Hồng Nhung. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 G259B
Số ĐKCB: PM.051206, PM.051207, PM.051208

2907 Xử lý nội bộ : Tập truyện ngắn / Trần Quốc Khải. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 98tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 X534L
Số ĐKCB: PM.051198, PM.051199, PM.051200

2907 Nhĩ châm / Lê Quý Ngưu, Lương Tú Vân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2003. - 192tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 617.8 NH315C
Số ĐKCB: PD.023391, PM.051250, PM.051251

2907 Tự nhận biết bệnh phụ khoa thường gặp ở mọi lứa tuổi / Hồ Ngọc Tuyền, Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y học, 2002. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 T534N

Số ĐKCB: PD.023389, PM.051259, PM.051260

2908(Sinh học phân tử của ung thư vòm họng / Đái Duy Anh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2003.

Tóm tắt: Các phương pháp nghiên cứu của kỹ thuật sinh học phân tử dùng trong chẩn đoángien ung thư nói chung. Chẩn đoán ung thư vòm họng bằng kĩ thuật gen.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014038, PM.027212, PM.027213

29081 Dưỡng sinh mắt : Giữ mắt luôn trong sáng / Hằng Nga, Ngọc Hưởng. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: Các phương luyện tập bảo vệ đôi mát của mình luôn trong sáng, một số bài thuốc hay thường dùng trong dân gian. Những bài tập giữ cho mắt luôn trong sáng. Cách trị các bệnh mắt thông thường bằng Tây và Đông y.

Ký hiệu phân loại: 617.7 D561S

Số ĐKCB: PD.023390, PM.051261, PM.051262

2908: Tám vị vua Triều Lý / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023399, PM.051263, PM.051264, PM.051265

2908: Danh nhân Nguyễn Gia Thiều : Văn sĩ Việt Nam / Nguyễn Duy Hợp. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023354, PM.051298, PM.051299, PM.051300

2908- Cửa riêng không khép / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 470tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 C505R

Số ĐKCB: PM.050533, PM.050534, PM.050535

2908: Ngọt đắng vị Mường : Tập truyện / Hà Lý. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9224 NG458D

Số ĐKCB: PM.050572, PM.050573, PM.050574

2908(Bó đuốc sáng : Thơ / Bàn Tài Đoàn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B467D

Số ĐKCB: PM.050512, PM.050513, PM.050514

2908; Nét đặc trưng văn hóa cổ truyền của người Jơ Rai ở Tây Nguyên / Rơ Chăm Oanh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu văn hoá các dân tộc đang ngày càng gia tăng. Làm sáng tỏ hơn nữa về nguồn gốc và sự phát triển văn hoá của một dân tộc phát triển ở khu vực Tây Nguyên nói chung và Gia Lai nói riêng.

Ký hiệu phân loại: 398.095976 N258D

Số ĐKCB: PM.050609, PM.050610, PM.050611

2908(Văn hoá vật chất người phù lá ở Việt Nam / Mai Thanh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002.

Tóm tắt: Nét văn hoá truyền thống, đặc biệt là văn hóa vật chất các dân tộc nói chungcác nhóm phù Lá nói riêng, đang có những thay đổi rất sâu rộng và nhanh chóng. Tìm hiểu, ghi chép và mô tả một cách chi tiết các yếu tố thuộc văn hoá vật chất của các nhóm ph

Ký hiệu phân loại: 305.8954 V115H

Số ĐKCB: PD.023129, PM.050612, PM.050613, PM.050614

2908(Văn hoá và miền núi : Phê bình và tiểu luận / Lâm Tiến. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. -

Tóm tắt: Những bài nhận nhận xét, bình giá những tác giả, tác phẩm cụ thể, phân tích thực trạng văn hoá các dân tộc thiểu số hiện nay, những vấn đề bức xúc đang đặt ra với nó và đề ra hướng giải quyết.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050578, PM.050579, PM.050580

2909(Tính thống nhất mà đa dạng của văn nghệ các dân tộc Việt Nam : Tiểu luận / Nông Quốc Chấn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực trạng và triển vọng, nhất là vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, vấn đề bảo tồn các giá trị văn hoá, văn nghệ truyền thống và thúc đẩy sáng tạo các giá trị mới.

Ký hiệu phân loại: 306 T312T
Số ĐKCB: PM.050615, PM.050616, PM.050617

2909[1] Người Khmer ở Kiên Giang / Đoàn Thị Nô. - Hà : Văn hoá dan tộc, 2002. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự hình thành cộng đồng cư dân, dấu ấn văn hoá Khmer trên vùng đất Kiên Giang. Đồng thời có đi sâu nghiên cứu văn hoá vật thểvà phi vật thể của người Khmer ở Kiên Ging.

Ký hiệu phân loại: 398.0959795 NG558K
Số ĐKCB: PM.050624, PM.050625

2909[2] Lũ núi : Tập truyện ngắn / Kha Thị Thường. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 218tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L534N
Số ĐKCB: PM.050563, PM.050564, PM.050565

2909[3] Hệ thống thuỷ lời và lễ nghi nông nghiệp cổ truyền chăm Ninh - Bình Thuận / Trương Hiếu Mai, Sử Văn Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 181tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nền văn minh lúa nước, hệ thống thuỷ lợi cũng như hệ thống lễ nghi nông nghiệp rất đa dạng của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận - Bình Thuận.

Ký hiệu phân loại: 398.0959758 H259T
Số ĐKCB: PM.050593, PM.050594, PM.050595

2909[4] Con của núi : Thơ / Triệu Kim Văn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 91tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 C430C
Số ĐKCB: PM.050464, PM.050465, PM.050466

2909[5] Kinh nghiệm quản lý hệ sinh thái nhân văn trong người Tà ôi, Cơ tu, Bru vân kiều ở Thừa Thiên Huế / Nguyễn Xuân Hồng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 131tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959749 K312N
Số ĐKCB: PM.050621, PM.050622, PM.050623

2909[6] Kiếp hoa : Tập truyện / Nguyễn Minh Thắng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 K307H
Số ĐKCB: PM.050509, PM.050510, PM.050511

2909[7] Nghệ sĩ Tây Nguyên : Người dân tộc thiểu số / HLinh Niê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023090, PM.050637, PM.050638, PM.050639

2909[8] Dân số và phát triển của dân tộc Brâu và Rơmăm ở Tây Nguyên / Nguyễn Thế Hệ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vấn đề dân số và phát triển của 2 dân tộc Brâu và Rơmăm ở Tây Nguyên.

Ký hiệu phân loại: 304.6095976 D121S

Số ĐKCB: PM.050618, PM.050619, PM.050620

2909 Bản sắc văn hoá dân tộc Mảng / Ngọc Hải. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hình thức hoạt động văn hoá nghệ thuật của người Mãng cũng khá đa dạng và phong phú. Ngoài múa xoè, hát đối đáp, hát ứng vận những người cao tuổi thường ngồibên bếp lửa kể chuyện cổ tích, thần thoại.

Ký hiệu phân loại: 398.208993 B107S

Số ĐKCB: PM.050606, PM.050607, PM.050608

2910 Những lời bông trong chèo / Trần Quốc Thịnh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 379tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556L

Số ĐKCB: PM.051270, PM.051271, PM.051272

2910 Một ngày đi bụi : Tập truyện / Trần Hoài Văn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458N

Số ĐKCB: PM.051192, PM.051193, PM.051194

2910 Thanh kiếm Đông A : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Thế Long. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 957.7023 TH107K

Số ĐKCB: PM.051212, PM.051213, PM.051214

2910 Khuất sau nỗi buồn : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH504S

Số ĐKCB: PM.051224, PM.051225, PM.051226

2910 Gọi đôi : Thơ lục bát chọn lọc / Hoàng Cầm. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 81tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 G259D

Số ĐKCB: LD.009433, LD.007481, PM.051201, PM.051202

2910 Thơ trữ tình / Bằng Việt. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460T

Số ĐKCB: PM.050585, PM.050586, PM.050587

2910 Khúc hát hạnh phúc : Tiểu thuyết / Lê Phương Liên. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH552H

Số ĐKCB: PM.050506, PM.050507, PM.050508

2910 Ma làng : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M100L

Số ĐKCB: PM.050524, PM.050525, PM.050526

2910 Duyên nợ văn chương : Chân dung văn học và tạp luận / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 D527N

Số ĐKCB: PM.050458, PM.050459, PM.050460

2910 Bên tây : Tiểu thuyết / Hàn Quang Tự. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B254T

Số ĐKCB: PM.051168, PM.051169, PM.051170

2911(Tự ngẫm : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 23/T534N

Số ĐKCB: LD.001223, PM.051209, PM.051210, PM.051211

2911[Thực dưỡng trường thọ / Vũ Huy Ba. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số phép thực dưỡng đã được lịch sử dưỡng sinh ghi nhận và vận dụng thực tế, con người thu được kết quả như mong muốn.

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552D

Số ĐKCB: PD.023351, PM.051290, PM.051291

2911[Bạn gái làm đẹp từ A đến Z / Võ Hồng Thu, Hoàng Tố Nga; Trương Quang Diệu (b.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.70084082 B107G

Số ĐKCB: PM.051286, PM.051287

2911[Truyện ngắn Võ Thị Xuân Hoà / Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PM.050491, PM.050492, PM.050493

2911[Nếu anh còn được sống : Tiểu thuyết / Văn Lê. - H. : Phụ nữ, 2002. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N259A

Số ĐKCB: PM.050455, PM.050456, PM.050457

2911[Đèn vàng : Tiểu thuyết / Trần Chiến. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ256V

Số ĐKCB: PM.050527, PM.050528, PM.050529

2911(Khúc nhạc buồn trong đêm vắng : Tập truyện về tình yêu, hôn nhân / Triệu Bôn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH552N

Số ĐKCB: PM.050518, PM.050519, PM.050520

2911[Hỏi đáp pháp luật về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài / Nguyễn Công Khanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 H452D

Số ĐKCB: PM.050601, PM.050602

2911[Phụ nữ và pháp luật : Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản chung và riêng / Bùi Văn Thấm. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 PH534N

Số ĐKCB: PM.050632, PM.050633

2911[Thu ca : Bài ca mùa thu / Quỳnh Dao; Nguyễn Trọng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 355tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 TH500C

Số ĐKCB: PM.050461, PM.050462, PM.050463

2912(Tình yêu EQ / Tào Văn Phương; Trần Quân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhiều khái niệm, tình huống và cách xử lý rất thiết thực đối với bạn. Nâng cao chỉ số EQ cho mình, giúp bạn rất nhiều khi giải quyết các mối quan hệ trong cuộc sống, công việc và tình yêu.

Ký hiệu phân loại: 155.3 T312Y
Số ĐKCB: PM.050476, PM.050477, PM.050478

2912 Những vị vua bé con trong lịch sử Trung Quốc / Lý Triều Huy, Điền Dã; dịch: Phạm Tú Châu, Vĩnh Lân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 361tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023105, PM.050494, PM.050495, PM.050496

2912 Hoa quả bày đĩa : Theo chủ đề / Sử Duy Quân; Thanh Giang dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -
Tóm tắt: Giới thiệu cách bày các đĩa hoa quả theo chủ đề khác nhau

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050642, PM.050643

2912 601 điều cần biết về bồi bổ sức khoẻ và giảm bệnh tật / Hà Trại Bình; Dịch: Nguyễn Trung Thuần, Phạm Thị Thu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 495tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kiến thức chung về bồi bổ sức khoẻ, các loại thuốc bổ thường dùng, cách phân biệt các loại bổ phẩm quý, thật, giả. Cách bồi bổ trong bốn mùa và bồi bổ theo chứng bệnh...

Ký hiệu phân loại: 613.2 S125T
Số ĐKCB: PD.023140, PM.050655, PM.050656, PM.050657

2912 Vợ chồng như thớt với dao! : Truyện vui / Trần Khải Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 V458C
Số ĐKCB: PM.051218, PM.051219, PM.051220

2912 Vơi đầy hai bờ : Tập truyện / Vũ Ngọc Thu. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V462D
Số ĐKCB: PM.051203, PM.051204, PM.051205

2912 Dốc sương mù : Tiểu thuyết / Lữ Giang. - Hà nội : Lao động, 2003. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 D461S
Số ĐKCB: PM.051195, PM.051196, PM.051197

2912 Những mẫu nhà xinh / Thuỷ Ngọc Tuân. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 319tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014029, PM.027119, PM.027120

2912 Truyện ngắn chọn lọc / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 882tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027512

2912 Hướng dẫn lắp đặt điện dân dụng sơ đồ đấu dây / Lê Ngọc Cương. - Hà nội : Thống kê, 2003. -

Tóm tắt: Các điểm cơ bản về bản vẽ trang thiết bị, các kĩ thuật, các kí hiệu, các chữ viết tắt, các yêu cầu về điện và dòng điện, thiết kế hệ thống đấu dây theo từng bước...

Ký hiệu phân loại: 621.319 H561D
Số ĐKCB: PD.023440, PM.051378, PM.051379

2913(Tình yêu mặt đất - bầu trời : Thơ / Đỗ Văn Vòng, Trịnh Văn Nhân. - Hà Nội. : Giao thông vận tải, 2002. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T312Y

Số ĐKCB: PM.051326

2913[1] Chuyến xe không may mắn / Phạm Xuân Đào. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2001. - 128tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527X

Số ĐKCB: PM.051320, PM.051321

2913[2] Tiếng việt trong trường học / Lê Xuân Thại. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. - 276tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 T306V

Số ĐKCB: PM.051312, PM.051313

2913[3] Biển gọi : Thơ / Thuận Hữu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 B306G

Số ĐKCB: PM.051322, PM.051323

2913[4] Tuyệt đối yên tĩnh / Trần Đức Tiến. - Hà Nội. : Nxb.Hội nhà văn, 2003. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T528D

Số ĐKCB: PM.051327, PM.051328

2913[5] 12 tài sản của đời sống : Nghệ thuật kinh doanh / Phạm Côn Sơn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: 20 nguyên tắc thành công trong đường đời dành cho các bạn kinh doanh muốn thành công trong việc kiến tạo cơ nghiệp cho chính mình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023426, PM.051339

2913(Tự học sáo và đệm ngâm thơ / Sơn Hồng Vỹ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1999. - 116tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051350

2913[7] Kỹ thuật trồng chăm sóc chế biến cà phê / Phan Quốc Sủng. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1996. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051345

2913[8] Hỏi đáp kỹ thuật cà phê / Phan Quốc Sủng. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, sâu bệnh hại, chế biến...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023434, PM.051348, PM.051349

2913[9] Kỹ Thuật nuôi tôm càng xanh / Phạm Văn Tình. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1999. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số kiến thức cơ bản về kỉ thuật nuôi tôm càng xanh thượng phẩm, mang lại hiệu qu

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023435, PM.051347

2914(Nuôi gà ri và 27 toa thuốc / Nguyễn Huy Hoàng. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051346

29141 Kỹ thuật trồng chăm sóc chế biến cao su / Nguyễn Khoa Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023438, PM.051344

29142 Lịch sử giản lược hơn 1000 năm nền giáo dục Việt Nam / Lê Văn Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ký hiệu phân loại: 370.09597 L302S
Số ĐKCB: PM.051308, PM.051309

29143 Tiếng tơ lòng : Thơ / Trần Hữu Nam. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2002. - 105tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 T306T
Số ĐKCB: PM.051319

29144 Thơ chọn với lời bình / Vũ Nho, Nguyễn Trọng Hoàn. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 180tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023415, PM.051318

29145 Móng vuốt thời gian : Tập truyện ngắn / Ma Văn Kháng. - Hà Nội. : Nxb. Hội nhà văn, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M455V
Số ĐKCB: PM.051329, PM.051330

29146 Hồ sơ mật dinh độc lập : Sách tham khảo / Nguyễn Tiến Hưng, Jerrold L. Schecter. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 706tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một nhân chứng sống khá rõ nét về những điều bí mật mà Hoa Kì đã dính líu, cam kết với chế độ Sài Gòn cũ với những thủ đoạn và âm mưu của những kẻ xâm lược và bè lũ tay sai.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023457, PM.051306, PM.051307

29147 Các quy định pháp luật về dạy nghề và việc làm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 394tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59701 C102Q
Số ĐKCB: PM.051373, PM.051374

29148 Hiệp định giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại = Agreement between the socialist republic of Vietnam and the united states of America on trade relations. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 402tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 H307D
Số ĐKCB: PM.051380

29149 Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đà cách mạng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 28tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 PH117L
Số ĐKCB: PM.051365, PM.051366

29150 Pháp lệnh quảng cáo và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 PH117L
Số ĐKCB: PM.051363, PM.051364

29151 Nghị định của Chính phủ về chế độ nhuận bút. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 43tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 NGH315D
Số ĐKCB: PM.051361, PM.051362

29152 Luật di sản văn hoá và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051358, PM.051359, PM.051360

29153 Luật kinh doanh bảo hiểm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 82tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59702 L504K
Số ĐKCB: PM.051353, PM.051354

29154 Những điều cần biết về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất : Sách dùng cho tủ sách pháp luật ở xã, phường thị trấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NH556D
Số ĐKCB: PM.051371, PM.051372

29155 Hà Nội trong tim : Chào mừng 1000 năm Thăng Long Hà Nội. - Hà Nội : Giao thông vận tải,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 H126N
Số ĐKCB: PM.051314, PM.051315

29156 Ai nhớ tình ai. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2002. - 253tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 A103N
Số ĐKCB: PM.051316, PM.051317

29157 Bách khoa gia đình / Chu Xuân Giao (b.s). - Hà Nội. : Văn hoá thông tin, 2003. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp người nội trợ tiện lợi hơn trong việc tra cứu và tham khảo, thích ứng với nhịp độ của đời sống hiện đại.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051335, PM.051336

29158 Giáo dục gia đình / Thiên Giang (b.s). - Tp. Hồ Chí MInh : Trẻ, 2001. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 649 GI108D
Số ĐKCB: PM.051333, PM.051334

29159 Chương Mỹ xưa và nay. - Hà Tây : Sở văn hoá thông tin Hà Tây xb", 2003. - 752tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051310, PM.051311

29160 Chào mừng quý khách đến Khánh Hoà : Việt Nam đất nước con người. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2003. - 45tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051393, PM.051394

29161 Chào mừng quý khách đến Đà Lạt : Việt Nam đất nước con người. - Hà Nội : Thông tấn, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 915.9769 CH108M
Số ĐKCB: PM.051391, PM.051392

2916 Chào mừng quý khách đến Bình Thuận : Việt Nam đất nước con người. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2003. - 41tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051389, PM.051390

2916 Chào mừng quý khách đến Gia Lai : Việt Nam đất nước con người. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051387, PM.051388

2916 Chào mừng quý khách đến Sapa. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2003. - 45tr. : Ảnh ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051395, PM.051396

2916 Chuyên đề bệnh da liễu : Cách phổ biến kiến thức khoa học. - Hà Nội : Y học, 2003. - 87tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.5 CH527D
Số ĐKCB: PD.023431, PM.051331, PM.051332

2916 Luật phòng cháy chữa cháy. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 L504P
Số ĐKCB: PM.051351, PM.051352

2916 Luật hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 L504H
Số ĐKCB: PM.051369, PM.051370

2916 Pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân. - Hà Nội. : Chính trị quốc gia, 2003. - 43tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 PH117L
Số ĐKCB: PM.051355, PM.051356

2916 Pháp lệnh cán bộ công chức được sửa đổi, bổ sung năm 2003. - Hà Nội : Thống kê, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.051367, PM.051368

2917 Danh nhân Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 1171tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7092 D107N
Số ĐKCB: PM.051305

2917 Các quy định pháp luật về đào tạo Đại học và sau Đại học. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -

Tóm tắt: Các quy định chung, quy định về đào tạo Đại học, quy định về đào tạo sau Đại học và các quy định khác có liên quan.

Ký hiệu phân loại: 344.597 C102Q
Số ĐKCB: PM.051375

2917 Catalo 1997 về cấu trúc mẫu áo đường ôtô / Lê Sĩ Liêm dịch; Ngô Trí Thuần hiệu đính. - H. : Giao thông vận tải, 1987. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007913, PD.007914, PM.016111, PM.016112, PM.016113, PM.016114, PM.016115

2917 Các thuật toán ma trận tính kết cấu cầu / (ch.b): Phan Vị Thuỷ, Lê Đắc Chinh, Nguyễn Viết Trung. - H. : Giao thông vận tải, 1987. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007905, PD.007906, PM.016121, PM.016122, PM.016123, PM.016124, PM.016125

2917 Từ điển giải thích thổ nhưỡng học / Dịch: Lê Văn Khoa, Lê Đức. - Maxcơva H. : Nxb. Mir Nông nghiệp, 1975. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015226, PM.015227, PM.015228, PM.015229, PM.015230, PD.007344, PD.007345

2917 Sổ tay hoá học sơ cấp / A.T Pilipenko, V.Ia Pochinoc, I.P Xeređa; Lê Chí Kiên dịch. - Hà Nội Maxcơva : Nxb.ĐH và Trung học chuyện nghiệp Nxb. Mir, 1984. - 807tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.012017, PD.012018, PM.015236, PM.015237, PM.015238, PM.015239, PM.015240

2917 Truyền thông hỗ trợ phát triển. - H. : Nxb. sách giáo khoa Mác-LêNin, 1986. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007314, PD.007315, PM.015256, PM.015257, PM.015258, PM.015259, PM.015260

2917 Bác Hồ về nước : Hồi ký. - Cao Bằng : Hội văn học nghệ thuật Cao bằng xb", 1986. - 288tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007703, PD.007704, PM.015466, PM.015467, PM.015468, PM.015469, PM.015470

2917 Truyện dân gian Thái / Cầm Cường sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1986. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011448, PM.015291, PM.015292, PM.015293, PM.015294, PM.015295

2917 Bảy xu : Tập truyện ngắn Hungari / Lê Xuân Giang dịch. - Cà mau : Nxb. Mũi Cà mau, 1987. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007739, PD.007740, PM.015541, PM.015542, PM.015543, PM.015544, PM.015545

2918 Trung Quốc những năm 80. - H. : Thông tin lý luận, 1986. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015346, PM.015347, PM.015348, PM.015349, PM.015350, PD.007580, PD.007581

2918 Hội thoại về nghệ thuật tuồng / Phạm Phú Tiết, Hoàng Chương giới thiệu. - H. : Nxb. Văn hoá,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007290, PD.007291, PM.015351, PM.015352, PM.015353, PM.015354, PM.015355

2918 Hướng dẫn sử dụng thuốc. - H. : Nxb. Liên hiệp các xí nghiệp dược VN, 1986. - 496tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007278, PD.007279, PM.015521, PM.015522, PM.015523, PM.015524, PM.015525

2918 Những văn kiện của Đảng và nhà nước về công tác văn hoá quần chúng. - Hà Nội : Cục văn hoá quần chúng, 1987. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.008299, PD.008300, PM.015446, PM.015447, PM.015448, PM.015449, PM.015450, PM.015596, PM.015597, PM.015598, PM.015599,

2918 Sắc đỏ : Tập ký về những điển hình tiên tiến trong công tác thương binh liệt sĩ xã hội. - Hà Bắc : Nxb. Sở thương binh xã hội Hội văn học nghệ thuật Hà Bắc xb", 1987. - 141tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015576, PM.015577, PM.015578, PM.015579, PM.015580, PD.007737, PD.007738

2918 Những kỷ lục thế giới / Nguyễn Trọng Chức dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1987. - 155tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011980, PD.011981, PM.015696, PM.015697, PM.015698, PM.015699, PM.015700

2918 Kẻ đánh cắp thần linh / Đăng Bẩy dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1987. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015691, PM.015692, PM.015693, PM.015694, PM.015695, PD.007705, PD.007706

2918 Trẻ mãi không già. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Nxb. trung tâm nghiên cứu và dịch thuật,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.015701, PM.015702, PM.015703, PM.015704, PM.015705, PD.007226, PD.007227

2918 Mạch đập của cuộc sống vĩnh cửu. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007747, PD.007748, PM.015221, PM.015222, PM.015223, PM.015224, PM.015225

2918 Truyện cổ dân gian Liên Xô / Dịch: Hoàng Kỳ, Nguyễn Thế Mạnh. - Hà Bắc : Sở VHTT, 1987.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007935, PD.007936, PM.015436, PM.015437, PM.015438, PM.015439, PM.015440

2919 Nàng bàn tay : Truyện cổ các dân tộc Thuận Hải / Hồ Phú Diên sưu tầm và biên soạn. - Thuận Hải : Hội văn nghệ Thuận Hải xb", 1987. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007482, PD.007483, PM.015721, PM.015722, PM.015723, PM.015724, PM.015725

2919 Thường thức y học cho mọi người. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1987. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007534, PD.007535, PM.015751, PM.015752, PM.015753, PM.015754, PM.015755, PM.016261, PM.016262, PM.016263, PM.016264,

2919 Phương pháp nghiên cứu các tác phẩm LêNin. - Hà Nội : Nxb. Sách giáo khoa Mác-LêNin,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011887, PD.011888, PM.015791, PM.015792, PM.015793, PM.015794, PM.015795

2919 Những bài toán thi học sinh giỏi các nước và quốc tế / Phạm Văn chung, Doãn Minh Cường, Nguyễn Huy Doan...;Đoàn Quỳnh chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục ĐH Sư phạm HN xb, 1987. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.011720, PD.011721, PM.015871, PM.015872, PM.015873, PM.015874, PM.015875

2919 Hoàng hậu tăn tay : Truyện cổ dân gian Lào / Mahả xỉla vilávong sưu tầm và biên soạn; Trần Ngọc Dung dịch. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1987. - 108tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007548, PD.007549, PM.015886, PM.015887, PM.015888, PM.015889, PM.015890

2919 Kỹ thuật trồng tiêu / Phan Hữu Trinh, Trần Thị Mai, Vũ Đình Thắng, Bùi Đắc Tuấn. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1987. - 256tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007825, PD.007826, PM.015901, PM.015902, PM.015903, PM.015904, PM.015905, PM.026852

2919 Nàng Khuxnabat / Minh Nguyện dịch. - H. : Nxb. Phú Khánh, 1981. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007478, PD.007479, PM.015916, PM.015917, PM.015918, PM.015919, PM.015920

2919 Đại hội lần thứ VI của Đảng và nhiệm vụ xây dựng lực lượng quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. - H. : Quân đội nhân dân, 1987. - 53tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007957, PD.007958, PM.016056, PM.016057, PM.016058, PM.016059, PM.016060

2919 Cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước của nhân dân Việt nam. - H. : Sự thật, 1987. - 215tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.007632, PD.007633, PM.015921, PM.015922, PM.015923, PM.015924, PM.015925

2919 Đường ống chính dẫn dầu và sản phẩm dầu : Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4090-85. - H. : Nxb. Xây dựng, 1987. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015941, PM.015942, PM.015943, PM.015944, PM.015945

2920 Bách khoa khoa học trẻ / Thục Anh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 259tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014084, PM.027440, PM.027441

2920 Văn hoá bản làng truyền thống các dân tộc Thái,Mông vùng tây bắc Việt Nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực hiện chủ trương giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc,giải quyết đứng đắn mối quan hệ giữa văn hoá với phát triển,giữa truyền thống với hiện đại biết giữ gìn,kế thừa và phát triển

Ký hiệu phân loại: 306.095971 V115H

Số ĐKCB: PM.050598, PM.050599, PM.050600

2920 Văn xuôi Tây Nguyên thế kỷ XX : Tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 499tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 V115X

Số ĐKCB: PM.050485, PM.050486, PM.050487

2920 Dân tộc sán chay ở Việt Nam / Khổng Diễn (Ch.b); Trần Bình, Đăng Thị Hoa, Đào Duy khuê. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 442tr. ; 19cm

Tóm tắt: Điều tra khảo sát nghiên cứu tương đối toàn diện,cụ thể đối với cộng đồng tộcngười hán chay.Các lĩnh vực lịch sử,quá trình dân số,phân bố cư trú, hoạt động kinh tế,văn hoá vật chất,văn hoá tinh thần,tập quán chăm sóc sức khoẻ...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023143, PM.050647, PM.050648, PM.050649

2920 Chăn nuôi lợn hướng nạc ở gia đình và trang trại / Nguyễn Thiện (Ch.b). - Hà Nội : Nông nghiệp, 2002. - 403tr. ; 21cm

Tóm tắt: Công tác giống hiện đại và các giống lợn có năng suất cao đang nuôi ở nước ta.Vấn đề dinh dưỡng và thức ăn được tính toán theo phương pháp mới.Công nghệ nuôi các loại lợn lớn nhanh nhiều nạc

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023136, PM.050670, PM.050671

2920 Những cuộc chiến tranh trong tương lai / Thu Ngân dịch. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2002. -

Tóm tắt: Những dự báo về nguy cơ có thể xảy ra những cuộc chiến tranh trong tương lai.Đó có thể là những cuộc chiến tranh giữa các nền văn minh,cuộc chiến tranh hạt nhân,hoá học,sinh học,môi trường,tôn giáo,sắc tộc di dân,đô thị,kinh tế,thông tin,vũ trụ...

Ký hiệu phân loại: 355.02 NH556C
Số ĐKCB: PM.050626, PM.050627

2920 Đường vàng tới nhà ma : Chuyện cổ tích Việt Nam thần kỳ / Lâm Ngữ Minh sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023100, PM.050467, PM.050468, PM.050469

2920 Văn học dân gian ê đê,M' Nông / Trương Bi (c.b). - Đắk Lắk : Sở văn hoá- Thông tin Đắk Lắk xb', 2003. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050569, PM.050570, PM.050571

2920 Cổ văn Trung Quốc chọn lọc / Trần Trọng Sâm dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023080, PM.050583, PM.050584

2920 Quả bầu vàng / Trương Bi, Y Wơn: Sưu tầm,dịch thuật và biên soạn. - Dắk Lắk : Sở văn hoá-thông tin Đắk Lắk xb', 2002. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023081, PM.050560, PM.050561, PM.050562

2921 Điện và điện cơ / Ngọc Tuấn dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb.Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí

Tóm tắt: Hướng dẫn giải 280 bài toán về mạch từ,máy biến thế,hệ thống điện cơ,máy điện một chiều...và trên 100 bài tập Bổ sung có kèm theo dáp số đã sử dụng phương pháp học và tự kiểm tra đúng bài tập

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023361, PM.051281, PM.051282

2921 Những văn bản pháp luật mới nhất về giao thông đường bộ. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 NH556V
Số ĐKCB: PM.051277, PM.051278

2921 101 lời khuyên cần biết về xoa bóp / Y Nhã LST dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 69tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M458T
Số ĐKCB: PD.023352, PM.051275, PM.051276

2921 Văn hoá tình dục và những bất hoà tình dục / Chủ biên: Đặng Phương Kiệt, Nguyễn Thanh Liêm. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.6 V115H

Số ĐKCB: PM.051268, PM.051269

2921 Làm giàu từ cây mía. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cần thiết về cây mía,để vận dụng vào thực tế nhằm đem lại năng suất,sản lượng cao cho ruộng mía

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051266, PM.051267

2921 Quy định pháp luật về giáo dục cấp cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 QU600D

Số ĐKCB: PM.051294, PM.051295

2921 Hướng dẫn phát hành, quản lý và sử dụng hoá đơn / Nguyễn Thành Long sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 290tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.567 H561D

Số ĐKCB: PD.023398, PM.051244, PM.051245, PM.051246

2921 Sổ tay tuyên truyền pháp luật phòng chống ma tuý. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 76tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051239, PM.051240, PM.051241

2921 Quản trị kinh doanh / (b.s): Đinh Văn Mậu...; Nguyễn Ngọc Hiến (ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051247

2921 Thương mại điện tử : Dùng cho đào tạo,bồi dưỡng về quản lý nhà nước và hành chính doanh nghiệp / (b.s): Đinh Văn Mậu....;Nguyễn Ngọc Hiến (ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2003. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023394, PM.051252

2922 Xoa bóp tăng cường sức khoẻ,vẻ đẹp : Hướng dẫn bằng hình / Biên soạn: Thẩm Chí...[và những người khác]; Đỗ Quốc Long dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cải thiện tuần hoàn máu toàn thân hay cục bộ,đẩy mạnh chuyển hoá cơ bản,nâng cao chức năng của hệ than kinh và nội tiết,nâng cao khả năng của cơ thể

Ký hiệu phân loại: 615.8 X401B

Số ĐKCB: PD.023392, PM.051255, PM.051256

2922 Đối với bạn bè : Kỷ yếu cuộc gặp ỡ lần thứ nhất những người dịch văn học VN, Hà Nội 2002 / Thuý Toàn (ch.b); Hội đồng văn học dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 263tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023384, PM.051233, PM.051234, PM.051235

2922 Quy định pháp luật về bộ máy chính quyền cấp cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 328.597 QU600D
Số ĐKCB: PM.051248, PM.051249

2922 Quy định pháp luật về nghĩa vụ quân sự. - Hà Nội : Chinh trị quốc gia, 2003. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước ta về nghĩa vụ quân sự,về dân quân tự vệ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

Ký hiệu phân loại: 343.597 QU600D
Số ĐKCB: PM.051257, PM.051258

2922 Những điều doanh nghiệp cần biết về chế độ khuyến khích đầu tư trong nước / Xuân Hà sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 395tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 NH556D
Số ĐKCB: PM.051242, PM.051243

2922 Văn bản pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 150tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59705 V115B
Số ĐKCB: PM.051253, PM.051254

2922 Tìm về cõi hoang vắng : Tiểu thuyết / Kiều Xuân Thuỷ. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T310V
Số ĐKCB: PM.051227, PM.051228, PM.051229

2922 Những mảnh ký ức / Yên Ba. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 395tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556M
Số ĐKCB: PM.051165, PM.051166, PM.051167

2922 các chủ tịch KGB - những hồ sơ lộ sáng : Sách tham khảo / Dịch và giới thiệu: Hùng Sơn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 396tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những lãnh tụ và nhân vật lịch sử như Lênin, Stalin, Trotski và một số nhân vật còn có những dánh giá khác nhau như beria, Turhachevski và một số vụ việc còn nhiều bí ẩn như vụ ám sát Kirov, vụ án các bác sĩ, vụ Đảng bộ Lênigrad

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023395, PM.051171, PM.051172, PM.051173

2922 Viết từ Hà Nội / Phong Lê. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 397tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 V308T
Số ĐKCB: PM.051283, PM.051284, PM.051285

2923 Hoa chiều : Tiểu thuyết / Nguyễn Cận. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 242tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401C
Số ĐKCB: PM.050503, PM.050504, PM.050505

2923 Tình xưa vương vấn / Evelyn Anthony; Nguyễn Thành Châu dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023063, PM.050545, PM.050546, PM.050547

2923 Buồn vui đời lính : Tập truyện / Nguyễn Cảnh Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B561V
Số ĐKCB: PM.050521, PM.050522, PM.050523

2923 Khu vườn đen : Tiểu thuyết / Christine Arnothy; Nguyễn Chi Lan dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023098, PM.050473, PM.050474, PM.050475

2923 Bài báo / Hồ Ngọc Đại. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 1017tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023103, PM.050644, PM.050645, PM.050646

2923 Mấy độ chiều hồng : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Võ Ngọc Châu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023273, PM.050930, PM.050931, PM.050932

2923 Tình huống tâm lý học / Nguyễn Kim Quý, Nguyễn Xuân Thức. - Hà Nội : Lao động, 2003. -

Tóm tắt: Phân tích, chọn lọc ở những tài liệu về tâm lý học đại cương, tâ, lý học chuyên ngành và các lĩnh vực khác gần với tâm lý học, dựa trên sự tích luỹ kinh nghiệm giảng dạy tâm lý học

Ký hiệu phân loại: 150 T312H

Số ĐKCB: PM.050824, PM.050825

2923 Tự nhận biết bệnh phụ khoa thường gặp ở mọi lứa tuổi / Hồ Ngọc Tuyền; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y học, 2002. - 277tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những chi tiết, những thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhất trong và ngoài nước, những phương pháp chăm sóc đơn giản đẽ làm và có hiệu quả

Ký hiệu phân loại: 618.1 T534N

Số ĐKCB: PD.023220, PM.050805, PM.050806, PM.050807

2923 Trên trận địa chết / Jack Higgins; Sơn Ca dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023173, PM.050715, PM.050716, PM.050717

2923 Hoa mận và chim anh vũ : Tập truyện / Nguyễn Kế Nghiệp. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 250tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H401M

Số ĐKCB: PM.050682, PM.050683, PM.050684

2924 Những người đàn ông và những người đàn bà / Nguyễn Đức Thiện. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556N

Số ĐKCB: PM.050679, PM.050680, PM.050681

2924 Rembrandt bán xác : Tuyển truyện ngắn Hunggari / Lê Xuân Giang dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông tây xb', 2002. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023177, PM.050721, PM.050722, PM.050723

2924 Nơi dòng sông lại chảy : Tập truyện ngắn / Trần Ngọc Dương. - Hà Nội : Lao động, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N462D

Số ĐKCB: PM.050712, PM.050713, PM.050714

2924 Hồ sơ một giờ giảng văn / Hoàng Dân, Trần Đăng Tự, Đỗ Thị ánh Tuyết. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050718, PM.050719, PM.050720

2924 Để bạn đời vui thật ra rất dễ / Hoàng Văn Tuấn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 195tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 Đ259B
Số ĐKCB: PM.050836, PM.050837, PM.050838

2924 Phòng và điều trị các bệnh về tóc / Lưu Phụ Nhân (Ch.b); Đoàn Như Trác dịch; Vũ Hướng Văn hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.5 PH455V
Số ĐKCB: PD.023219, PM.050803, PM.050804

2924 Cậu bé da báo : Tiểu thuyết / Daniel Picouly; Phạm Minh Hằng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023176, PM.050676, PM.050677, PM.050678

2924 Phụ nữ phải tự tin / Hoàng Bằng; Cát Tường dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tác giả tiến hành điều tra, nghiên cứu, thông qua hình thức trắc nghiệm tâm lý với hàng vạn phụ nữ trên các lĩnh vực như có nghề nghiệp, tuổi tác, kinh tế, chính trị

Ký hiệu phân loại: 155.3 PH534N
Số ĐKCB: PM.050818, PM.050819

2924 Xa lát cho mọi khẩu vị / Muryen Franke; Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 67tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023221, PM.050794, PM.050795

2924 Thế nào là đàn ông / Trịnh Thu Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thế nào là đàn ông, đàn ông nghĩ gì về phụ nữ khi đàn ông ghen, khi đàn ông không chung thuỷ, đàn ông nói nhỏ với nhau

Ký hiệu phân loại: 155.3 TH259N
Số ĐKCB: PM.050816, PM.050817

2925 Hỏi đáp về ma tuý và cai nghiện ma tuý / Trần Minh Hưởng, Đặng Thu Hiền. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tài liệu thực tiễn về phòng chống ma tuý và phân tích một cách khoa học dưới dạng hỏi đáp giúp bạn đọc tìm hiểu những kiến thức cơ bản của ma tuý, tác hại của ma tuý trong đời sống XH

Ký hiệu phân loại: 363.4 H452D
Số ĐKCB: PM.050834, PM.050835

2925 Nghìn khuôn mặt Thăng Long / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 303tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306.0959731 NGH312K
Số ĐKCB: PM.050839, PM.050840, PM.050841

2925 Những điều lý thú xung quanh vấn đề họ tên / Lưu Tống Địch; Nghiêm Việt Anh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cuốn sách sẽ giúp bạn đọc hiểu được phần nào những điều lý thú trong văn hoá học tên

Ký hiệu phân loại: 929.4 NH556D
Số ĐKCB: PM.050845, PM.050846

2925 Gia đình của cả hai người / Lê Minh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề bức xúc mà các gia đình đang tiếp cận, đề xuất những lý giải nhẹ nhàng, sâu sắc cùng với những tình huống dí dỏm như những bằng chứng sinh động

Ký hiệu phân loại: 306.8506597 GI100D
Số ĐKCB: PM.050842, PM.050843, PM.050844

2925- Thay đổi cuộc sống trong bảy ngày / Eleanor Berman; Vương Trung Hiếu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023211, PM.050787, PM.050788

2925- Hồ Chí Minh những tên gọi đi cùng năm tháng (1890-1969) / Bá Ngọc sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2003. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những bút danh của chủ Tịch Hồ Chí Minh đã dùng trong những bài viết của Người.Nnhững tên gọi,bí danh ,mật danh của Người hoặc nhân dân suy tôn người gọi Người qua các thơi kỳ,giai đoạn hoạt động cách mạng
Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.050828, PM.050829

2925- Bạn biết gì về giới tính / Biện Hiểu Bình; Nguyễn Kim Dân biên dịch. - Hà Nội : Y học, 2003. -
Tóm tắt: Căn cứ vào các bước tiến bộ gần đây nhất của y học và được sự điều chỉnh hợp lý của c
Ký hiệu phân loại: 155.3 B107B
Số ĐKCB: PM.050820, PM.050821

2925- Ngôn ngữ bị lãng quên / Erich Fromm; Lê Tịnh dịch; Dương Vũ hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cung cấp những tư liệu tham khảo có hệ thống cho giới khoa học và bạn đọc
Ký hiệu phân loại: 150 NG454N
Số ĐKCB: PM.050813, PM.050814, PM.050815

2925- Cả thế giới không đủ = James Bon điệp viên 007 / Raymond Benson; Phan Quang Định dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023222, PM.050865, PM.050866, PM.050867

2925- Tình báo trong chiến tranh thế giới thứ hai : Những chuyện mới được biết đến / Nguyễn Đăng Vinh tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 232tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.12 T312B
Số ĐKCB: PM.050868, PM.050869

2926- Con người và trường sinh học / Nguyễn Hoàng Phương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050870, PM.050871

2926- Nghề sơn cổ truyền Việt Nam / Lê Huyên. - Hà Nội : Nxb. Mỹ thuật, 2003. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quá trình phát triển của nghề sơn,kỹ thuật của nghề sơn,loại hình và chức lăng của đồ s
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023217, PM.050789, PM.050790

2926- Đông y trong trị bệnh nam giới / Lê Huy Hảo,Đặng Tuấn Hưng. - Thanh Hoá : Nxb.Thanh Hoá,
Tóm tắt: Là cuốn cẩm lang giúp cho những đấng nam nhi tìm lại sự tự tin của mình mà trên tất cả đó là niềm cảm thông sâu sắc tới mỗi con người bất hạnh,luôn kiếm tìm sự hoàn thiện trong những nỗ lực không ngừng
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023216, PM.050799, PM.050800

2926[illegible] 100 cách uống rượu trị bệnh / Dư Tử Tường; Dịch: Phan Hà Sơn, Trần Đại An. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguyên do,đặc điểm,chủng loại,phươn pháp uống,những việc cần chú ý và những kiến thức thông thường của các chủng loại rượu chữa bệnh

Ký hiệu phân loại: 615.8 M458T
Số ĐKCB: PD.023218, PM.050796, PM.050797, PM.050798

2926[illegible] Kinh nghiệm nuôi bò sữa / Việt Cường, Nguyễn Việt Thái. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt: Một số kinh nghiệm bản thân,cùng những điều học hỏi được qua sách vở,tài liệu,và kinh nghiệm của những người có kinh nghiệm lâu năm trong nghề

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023215, PM.050801, PM.050802

2926[illegible] Tài hùng biện của người xưa / Phạm Thuận Thành biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003.
Tóm tắt: Bảo toàn,phổ biến các giai thoại đối đáp gắn liền với các danh nhân đất nước

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023214, PM.050832, PM.050833

2926[illegible] Cẩm nang nhân sinh : Về phụ nữ / Sử Uy Sinh biên soạn; Đỗ Quyên dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sức lôi quấn của phụ nữ,mười phương pháp quan sát phụ nữ,mười phương pháp thuýêt phục phục nữ,những sai lầm của phụ nữ,bí quyết giúp cho tâm hồn trẻ trung mãi

Ký hiệu phân loại: 155.3 C120N
Số ĐKCB: PM.050826, PM.050827

2926[illegible] Chuyện cười những chàng ngốc / Nguyễn Cừ sưu tầm và tuyển chọn. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 CH527C
Số ĐKCB: PM.050709, PM.050710, PM.050711

2926[illegible] Tống Ái Linh nữ hòang không vương miện / Dương Giả Thánh; Trần Duy Hưng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 552tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023172, PM.050726, PM.050727, PM.050728

2926[illegible] Gã con lai và người mẫu : Tiểu thuyết / Colin Falcore; Vĩnh khôi dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 899.3 G100C
Số ĐKCB: PD.023171, PM.050782, PM.050783, PM.050784

2927[illegible] Người đàn bà xa chồng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Kim Uyên. - Hà Nội : Lao động, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.050732, PM.050733, PM.050734

2927[illegible] 5 câu chuyện tình / F.Doxtoievxki, A.J Cuprin, D.Bujjati, Stendhal; Đoàn Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Thuận Hoá, 2002. - 498tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 N114C
Số ĐKCB: PM.050729, PM.050730, PM.050731

29272 Truyện ngắn đương đại Nga / Đào Tuấn Anh. - Huế Hà Nội : Nxb.Thuận Hoá Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông tây xb', 2003. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023167, PM.050735, PM.050736, PM.050737

29273 Cuộc sống không ở đây : Tiểu thuyết / Milan Kunderna; Cao Việt Dũng dịch. - Hà Nội : Văn hóa thông tin Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông tây xb", 2003. - 410tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023168, PM.050766, PM.050767, PM.050768

29274 Phía tối quả đồi : Tiểu thuyết / Rodney Stone; Minh Hiền dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023166, PM.050753, PM.050754, PM.050755

29275 Điện và điện cơ : Bài tập có lời giải / Ngọc Tuấn biên dịch và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 205tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trên 280 bài tập về mạch từ,máy biến thế,hệ thống động cơ,máy điện 1 chiều, động cơ cảm ứng nhiều pha, máy phun nam châm vĩnh cửu và sự điều khiển đọng cơ bằng điện tử

Ký hiệu phân loại: 537 Đ306V

Số ĐKCB: PM.050792, PM.050793

29276 Những người đàn bà của Hoàng đế / Hướng Tư; Dịch: Dương Thu Aí, Nguyễn Kim Hạnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 734tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023153, PM.050778, PM.050779

29277 Tuyển tập truyện dịch / Phương Thảo dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 727tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T527T

Số ĐKCB: PM.027574, PM.027575, PM.050761, PM.050762

29278 Truyện nam sinh giả lý / Trần Văn Quân; Cao Tự Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023149, PM.050700, PM.050701, PM.050702

29279 Truyện nữ sinh giả mai / Trần Văn Quân; Cao Tự Thanh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2003. - 400tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023148, PM.050750, PM.050751, PM.050752

29280 Nếu tôi là tỷ phú : Tạp văn chọn lọc / Đặng Vương Hưng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228408 N259T

Số ĐKCB: PD.023147, PM.050747, PM.050748, PM.050749

29281 Người đàn bà đích thực / Barbara Taylor Bradford; Bùi Phụng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023146, PM.050706, PM.050707, PM.050708

2928 Người đàn bà đích thực / Barbara Taylor Bradford; Bùi Phụng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023145, PM.050703, PM.050704, PM.050705

2928 Vàng xưa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Thọ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V122X
Số ĐKCB: PM.050694, PM.050695, PM.050696

2928 Ai giết anh em Ngô Đình Diệm : Sách tham khảo / Quốc Đại (b.s). - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 A103G
Số ĐKCB: PM.050780, PM.050781

2928 Irène Joliot-Curie Con gái nhà bác học / Noelle Loriot;Bùi Mộng Liễn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050688, PM.050689, PM.050690

2928 Ngọn lửa ấm / Lê Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 377tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG465L
Số ĐKCB: PM.050685, PM.050686, PM.050687

2928 Tuyển tập tác phẩm : Hoá thân, vụ án, lâu đài, truyện ngắn, nhật ký, thư / Franz Kafka. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Trung tâm văn hoá đông tây xb', 2003. - 1006tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050785, PM.050786

2928 Tương Phố. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Trung tâm văn hoá đông tây xb', 2003. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922132 T561P
Số ĐKCB: PM.050758, PM.050759, PM.050760

2928 Đàn hương hình : Tiểu thuyết / Mạc Ngôn; Trần Đình Hiến dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023156, PM.050697, PM.050698, PM.050699

2929 Tình mẫu tử của người Việt / Thu Hằng (b.s). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T312M
Số ĐKCB: PM.050775, PM.050776, PM.050777

2929 Chỉ thiếu mỗi một người : Thơ tình tặng người yêu / Nguyễn Thị Hồng Sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 231tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.81 CH315T
Số ĐKCB: PM.050741, PM.050742, PM.050743

2929 Những ông chủ điện Kremli : Quyền lực và số phận / Son Sunmam; Dịch: Văn Toàn, Trọng Phụng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 545tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050763, PM.050764, PM.050765

2929 Tự do đầu tiên và cuối cùng : Tiểu thuyết / Văn Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T534D

Số ĐKCB: PM.050769, PM.050770, PM.050771

2929 Đi và viết : Những bài báo chọn lọc / Minh Sơn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 538tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 Đ300V

Số ĐKCB: PM.050756, PM.050757

2929 Mệnh giời bắt thế / Henry De Monpezat, Philippe Viguie Desplaces; Dịch: Bằng Việt, Cao Việt Dũng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông tây xb', 2002. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050772, PM.050773, PM.050774

2929 Những linh hồn nơi chuộc tội : Tập truyện ngắn / Prosper Merimée; Nguyễn Xuân Phương dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023163, PM.050744, PM.050745, PM.050746

2929 Sống ở đời : Tập truyện / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S465-O

Số ĐKCB: PM.050738, PM.050739, PM.050740

2929 Sống : Truyện vừa / Dư Hoa; Vũ Công Hoan dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023165, PM.050724, PM.050725

2929 Cạm bẫy hồng nhan : Tiểu thuyết hình sự / Jean Louis Viot; Võ Liên Phương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023184, PM.050691, PM.050692, PM.050693

2930 10 nhà tư tưởng lớn thế giới / Vương Đức Phong, Ngô Hiểu Minh; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 332tr. ; 19cm. - (Thập đại tùng thư)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M558N

Số ĐKCB: PM.050861, PM.050862

2930 10 nhà hội họa lớn thế giới : Thập đại tùng thư / Phong Đảo dịch; Âu Dương Anh (Ch.b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050855, PM.050856

2930 10 nhà ngoại giao thế giới lớn / Trần Triều, Hồ Lễ Trung; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 M558N

Số ĐKCB: PD.023187, PM.050859, PM.050860

2930 10 nhà khoa học lớn thế giới / Phong Đảo dịch; Diệp Tư Thông (Ch.b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050849, PM.050850

2930 10 đại văn hào thế giới : Thập đại tùng thư / Phong Đảo dịch; Hầu Duy Thụy (Ch b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 304tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050847, PM.050848

2930 10 Đại hoàng đế thế giới / Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023192, PM.050853, PM.050854

2930 10 người đàn bà làm chấn động thế giới / Bốc Tùng Lâm; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050857, PM.050858

2930 Những thách đố khoa học thế kỷ XX chưa giải được / Trịnh Vĩ; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2003. - 717tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nét chính lịch sử phát triển văn minh nhân loạimột cách lý tinh,vĩ mô,tìm hiểu quy luật nội tại của sự phát triển tự nhiên một cách khách quan,chân thực,gợi mở cho chúng ta nhận thức,hiểu biết về khoa học nhằm chinh phục vũ trụ phục vụ nhân sin

Ký hiệu phân loại: 001.9 NH556T
Số ĐKCB: PM.050863, PM.050864

2930 Lý giải các hiện tượng dị thường khoa học và tâm linh / Đỗ Kiên Cường. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải thích theo khoa học về các hiện tượng dị thường như gọi hồn,ma nhập.....

Ký hiệu phân loại: 133.8 L000G
Số ĐKCB: PD.023194, PM.050791

2930 Phụ nữ với ngàn lẻ vì sao? / Đường Tiểu Hồng; Nguyễn Thị Hồng Khanh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 PH534N
Số ĐKCB: PM.050808, PM.050809

2931 Làm sao tìm được bạn trăm năm / Richard Gosse; Trịnh Huy Hoá dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 L114S
Số ĐKCB: PM.050810, PM.050811, PM.050812

2931 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023058, PM.050444, PM.050445

2931 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050442, PM.050443

2931 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 341tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050440, PM.050441

29314 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 369tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050438, PM.050439

29315 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 325tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023054, PM.050436, PM.050437

29316 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 311tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050434, PM.050435

29317 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 353tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050432, PM.050433

29318 Di sản thế giới : Văn hoá - Tự nhiên - Hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023051, PM.050430, PM.050431

29319 Hỏi đáp giáo dục Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản lần 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050404, PM.050405

29320 Hỏi đáp giáo dục Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản lần 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050402, PM.050403

29321 Hỏi đáp về Triều Nguyễn và Huế xưa. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050426, PM.050427

29322 Hỏi đáp về Triều Nguyễn và Huế xưa. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050424, PM.050425

29323 Hỏi đáp về Triều Nguyễn và Huế xưa. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050422, PM.050423

2932 Hỏi đáp về Triều Nguyễn và Huế xưa. - Tái bản lần thứ 4. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050420, PM.050421

2932 Hỏi đáp non nước xứ quảng / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 140tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050418, PM.050419

2932 Hỏi đáp non nước xứ quảng / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 143tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050416, PM.050417

2932 Hỏi đáp non nước xứ quảng / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 139tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050414, PM.050415

2932 300 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2002. - 121tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59709 B100T
Số ĐKCB: PM.050346, PM.050347

2932 317 mẫu soạn thảo văn bản hành chính và hợp đồng kinh tế, dân sự thường dùng trong kinh doanh. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 908tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 B100T
Số ĐKCB: PM.050338, PM.050339

2933 Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài / Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Đắc Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát về lịch sử giáo dục VN, những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ đặt ra đối với giáo dục VN trong những năm đầu của thế kỷ XXI

Ký hiệu phân loại: 370.0959709 PH118T
Số ĐKCB: PM.050366, PM.050367

2933 Quy định mới về thuế môn bài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 17tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 QU600D
Số ĐKCB: PM.050358, PM.050359

2933 Pháp lệnh tổ chức viện kiểm sát quân sự. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 33tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.050352, PM.050353

2933 Pháp lệnh tổ chức toà án quân sự. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 25tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023007, PM.050354, PM.050355

2933 Tìm hiểu về án phí, lệ phí toà án / Bùi Văn Thấm tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các qui định cụ thể về án phí, lệ phí toà án đồng thời tuyển chọn một số văn bản pháp luật về án, lệ phí toà án

Ký hiệu phân loại: 345.597 T310H
Số ĐKCB: PM.050326, PM.050327

2933[illegible] Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính : Sách tham khảo / Lê Đình Khiên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những vấn đề lý luận và thực tiễn về ý thức pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước

Ký hiệu phân loại: 342.597 N122C
Số ĐKCB: PM.050330, PM.050331

2933[illegible] Luật di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 L504D
Số ĐKCB: PM.050376, PM.050377

2933[illegible] Luật hôn nhân gia đình và các chế định dân sự có liên quan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59701 L504H
Số ĐKCB: PM.050322, PM.050323

2933[illegible] Tìm hiểu pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam nững biện pháp ngăn chặn và khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản : Sách tham khảo / Mai Bộ, Nguyễn Sỹ Đại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 412tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050324, PM.050325

2933[illegible] Kinh tế đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hoá : Sách tham khảo / Lê Thanh Bình. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đầu tư nước ngoài, tự do hoá thương mại và phát triển ngoại thương, mở rộng hợp tác và chuyển giao khoa học công nghệ và các hoạt động phát triển ngành du lịch

Ký hiệu phân loại: 337.1 K312T
Số ĐKCB: PM.050380, PM.050381

2934[illegible] Phân cấp quản lý kinh tế : Sách tham khảo / Đặng Đức Đạm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 330.068 PH121C
Số ĐKCB: PM.050364, PM.050365

2934[illegible] Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh trong các trường ĐH-Cao đẳng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 510tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.43071 GI108T
Số ĐKCB: PM.050400, PM.050401

2934[illegible] Môn học pháp luật : Tập bài giảng dùng trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. - In lần thứ 4 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, đồng thời thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung về học vấn văn hoá pháp lý phổ thông

Ký hiệu phân loại: 340.071 M454H
Số ĐKCB: PM.050350, PM.050351

29343 Quyền của phụ nữ và trẻ em trong các văn bản pháp lý quốc tế và pháp luật Việt Nam : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát về vấn đề quyền con người của phụ nữ và trẻ em trong các văn bản pháp luật hiện hành của VN và quốc tế

Ký hiệu phân loại: 342.59708 QU604C
Số ĐKCB: PM.050348, PM.050349

29344 Hiệu quả pháp luật những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Nguyễn Minh Đoan. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lí luận cơ bản về hiệu quả của pháp luật, một vài nét về hiệu quả của pháp luật VN trong thời kỳ đổi mới, những phương hướng và giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả của pháp luật ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

Ký hiệu phân loại: 349.597 H309Q
Số ĐKCB: PM.050332, PM.050333

29345 Trách nhiệm hoà giải của toà án đối với các vụ án dân sự, kinh tế, lao động : Sách tham khảo / Bùi Văn Thấm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hệ thống các vấn đề cụ thể về thẩm quyền, thủ tục và nội dung hoà giải của toà án đối với các vụ án dân sự, kinh tế, lao động

Ký hiệu phân loại: 347.597 TR102N
Số ĐKCB: PM.050342, PM.050343

29346 Các văn bản pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. -

Tóm tắt: Thống nhất quản lý các hoạt động điện lực và sử dụng điện trong phạm vi cả nước bằng pháp luật, chính sách, quy hoạch và kế hoạch

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102V
Số ĐKCB: PM.050340, PM.050341

29347 Pháp lệnh đo lường và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 166tr.

Tóm tắt: Đo lường thôngs nhất và chính xác góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân, nâng coa chất lượng sản phẩm, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên bảo vệ sức khoẻ và môi trường

Ký hiệu phân loại: 344.59705 PH117L
Số ĐKCB: PM.050334, PM.050335

29348 Lịch sử các học thuyết kinh tế : Tập bài giảng dùng cho hệ cử nhân chính trị / Đỗ Quang Vinh (ch.b); Biên soạn và sửa: Đỗ Đức Quân, Lê Văn Phụng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phù hợp với chương trình môn học do Viên quốc gia qui định đồng thời tham khảo các tập bài giảng của 1 số trường khác

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050368, PM.050369

29349 Hình thành đồng bộ hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước : Sách tham khảo / Chủ biên: Lê Đăng Doanh...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 303tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cơ sở khoa học và kinh nghiệm quốc tế hình thành đồng bộ chính sách kinh tế vĩ mô, bài học ở VN từ năm 1991 đến nay

Ký hiệu phân loại: 339.5 H312T
Số ĐKCB: PM.050362, PM.050363

29350 Chuyển đổi mô hình kinh tế ở Việt Nam thực trạng và kinh nghiệm / Chủ biên: Phạm Thị Quý ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 211tr. ; 19cm

Tóm tắt: Góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế ở VN, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao nhận thức lý luận và chỉ đạo thực tiễn để đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế ở nước ta

Ký hiệu phân loại: 330.1209597 CH527D
Số ĐKCB: PM.050374, PM.050375

29351 Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay / (ch.b): Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Sùng, Vũ Hoàng Công. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 293tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống quá trình hình thành phát triển, nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân nhằm thực hiện chức năng chính trị là cầu nối giữa Đảng, nhà nước và nhân dân, bảo vệ lợi ích và thực hiện quyền dân chủ của nhân dân

Ký hiệu phân loại: 323 C102D
Số ĐKCB: PM.050382, PM.050383

29352 Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học : Hệ cử nhân chính trị / Nguyễn Văn Oánh, Nguyễn Quốc Phẩm, Phan Thanh Khôi. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 249tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chủ nghĩa Mác - LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm đường lối của Đảng ta, đồng thời tiếp thu những thành tựu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của các Đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế

Ký hiệu phân loại: 335.423071 GI108T
Số ĐKCB: PM.050392, PM.050393

29353 Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 558tr. ; 21cm

Tóm tắt: 16 chương giáo trình này được coi là cái khung cơ bản và cơ sở khoa học để các cơ sở đào tạo và các trường biên soạn chương trình giảng dạy và học tập

Ký hiệu phân loại: 335.423 GI108T
Số ĐKCB: PM.050394, PM.050395

29354 Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay : Sách tham khảo / (Ch.b): Phạm Thị Cần, Vũ Văn Phúc, Nguyễn Văn Kỷ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 261tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận và thực tíen về kinh tế hợp tác xã lựa chọn các mô hình kinh tế HTX, phù hợp với đặc điểm, điều kiện nông nghiệp nông thôn nước ta đề xuất các giải pháp phát triển các mô hình kinh tế

Ký hiệu phân loại: 338.1 K312T
Số ĐKCB: PM.050360, PM.050361

29355 Tác phẩm " biện chứng của tự nhiên" và ý nghĩa hiện thời của nó / Nguyễn Trọng Chuẩn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bút ký về những vấn đề quan trọng của phép biện chứng khoa học tự nhiên, tổng kết những công trình nghiên cứu trong nhiều năm của ừng ghen về lịch sử khoa học tự nhiên

Ký hiệu phân loại: 320 T102P
Số ĐKCB: PM.050384, PM.050385

29356 Những vấn đề lý luận đặt ra từ các văn kiện đại hội IX của Đảng / (Ch.b): Nguyễn Trọng Chuẩn, Đặng Hữu Toàn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt: VN trong thế kỷ XX và triển vọng trong thế kỷ XXI, con đường đi lên CNXH ở nước ta, xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá...

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 NH556V
Số ĐKCB: PM.050388, PM.050389

29357 Văn hóa các dân tộc Việt Nam thống nhất mà đa dạng / (Ch.b):Nông Quốc Chấn, Huỳnh Khái Vinh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 325tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giữ gìn phát huy sự thống nhất đa dạng về bản sắc dân tộc của văn hoá, xây dựng, củng cố, phát triển nền văn hoá tiến tiến đầm đà bản sắc dân tộc

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.050372, PM.050373

29358 Biên niên sự kiện lịch sử Đảng cộng sản Việt nam (5/1975-12/1995) : Đề tài độc lập cấp nhà nước KXĐL 92-20. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 598tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đường lối, chủ trương của Đảng, phong trào cách mạng thực hiện đường lối chủ trương của Đảng của quần chúng nhân dân, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 B305N
Số ĐKCB: PM.050386, PM.050387

29359 Giáo trình kinh tế chính trị Mác-LêNin : Dùng cho các khối nghành không chuyên kinh tế-quản trị kinh doanh trong các trường đại học - cao đẳng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhập môn kinh tế chính trị, những vấn đề kinh tế chính trị của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế chính trị của thời kỳ qúa độ lê CNXHVN

Ký hiệu phân loại: 335.43071 GI108T
Số ĐKCB: PM.050398, PM.050399

29360 Chủ nghĩa Mác - LêNin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam : Sách tham khảo / Đặng Hữu Toàn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 580tr. ; 21cm

Tóm tắt: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lí luận của Đảng ta

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH500N
Số ĐKCB: PM.050396, PM.050397

29361 Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ đổi mới đất nước vấn đề và kinh nghiệm : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Sáu, Trần Xuân Sầm, Lê Doãn Tá đồng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 494tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nghiên cứu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân trong sự nghiệp cách mạng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023041, PM.050390, PM.050391

29362 300 câu hỏi và trả lời về Bộ luật lao động / Biên soạn: Lê Thanh, Thanh Nga. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phát huy vai trò bảo vệ quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động cũng như của người sử dụng lao động tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hoà và ổn định, góp phần phát huy trí sáng tạo và tài năng của người lao động

Ký hiệu phân loại: 344.59701 B100T
Số ĐKCB: PM.050344, PM.050345

29363 Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toà án nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 35tr. ;

Tóm tắt: Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm toàn án nhân dân được uỷ ban thường vụ quốc hội nước CHXHCNVN khoá XI thông qua ngày 4/10/2002

Ký hiệu phân loại: 347.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.050356, PM.050357

29364 Sống với bệnh viêm gan / Bùi Xuân Dương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 182tr. ;
Tóm tắt: Những phương pháp định bệnh và chữa bệnh mới hơn, tốt hơn và nhanh chóng hơn

Ký hiệu phân loại: 616.3 S465V
Số ĐKCB: PD.023048, PM.050410, PM.050411

29365 Để cơn hen không trở lại / Nguyễn Xuân Tuấn Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616.2 Đ259C
Số ĐKCB: PD.023049, PM.050406, PM.050407

29366 Người dẫn đường Thành phố Hồ Chí Minh / Tôn Thất Sam, Vũ Anh Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050412, PM.050413

29367 Tìm hiểu pháp luật giới thiệu nội dung cơ bản luật giao thông đường bộ / Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Thị Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung cơ bản của luật giao thông đường bộ, nghị định 36/2002/NĐ-CP ngày 10-7-2001, nghị định 39/2001/NĐ-CP ngày 13-7-2001

Ký hiệu phân loại: 343.59709 T310H
Số ĐKCB: PM.050336, PM.050337

29368 Hỏi đáp về cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác - LêNin / Biên soạn: Trương Gia Long.... - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp cho những người giảng dạy các môn khoa học Mác - lênin dù ở những trường ĐH hay trường phổ thông có thêm một nguồn thông tin đa dạng và một gợi ý để cải tiến cách giảng dạy cho phù hợp, hấp dẫn hơn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050450, PM.050451

29369 Tìm hiểu lịch sử những vật dụng quanh ta / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt: Nguồn gốc, cấu tạo và cách vận hành của 1 số loại vật dụng chung quanh chúng ta

Ký hiệu phân loại: 001 T310H
Số ĐKCB: PD.023046, PM.050448, PM.050449

2937(Cẩm nang điều dưỡng - hướng dẫn chăm sóc người bệnh tại bệnh viện và tại nhà : Dành cho: Bác sĩ, y sĩ, cán bộ điều dưỡng người chăm sóc bệnh nhân tại nhà, người bệnh / Đinh Sơn Mỹ biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 562tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những lời khuyên giành cho người chăm sóc bệnh nhân,tạo ra sự vững vàng và tính tổ chức trong việc chăm sóc-Những điều cơ bản của việc chăm sóc,các dấu hiệu nguy hiểm,phép vệ sinh và các biện pháp tạo ra sự thoải mái

Ký hiệu phân loại: 610.73 C120N

Số ĐKCB: PD.023050, PM.050408, PM.050409

2937[1] Hành trình của một kinh tế gia Việt : Tâm bút / Phạm, Đỗ Chí. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H107T

Số ĐKCB: PM.050446, PM.050447

2937[2] Một số quy định pháp luật về nợ và sử lí nợ. - H : Chính trị quốc gia, 2002. - 814tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027283, PM.027284, PD.013923

2937[3] Các quy định pháp luật về giáo dục phổ thông. - H : Chính trị quốc gia, 2002. - 941tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027285, PM.027286, PD.013924

2937[4] Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp / Nguyễn Thị Ngọc Hà,Lê Thị Tuyết Nhung, Nghiêm Mạnh Hùng. - Hà Nội : Tài chính, 2003. - 606tr. ; 28cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657 H561D

Số ĐKCB: PM.027066, PD.014089

2937[5] Các văn bản pháp luật về lâm nghiệp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 656tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027252, PM.027253, PD.013928

2937[6] Đảng cộng sản Việt Nam những trang sử vẻ vang(1930-2003) : Sách kỷ niệm 20 năm tạp chí lịch sử Đảng(1983-2003). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 655tr. ; 22cm

Tóm tắt: Những mốc son lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.Sự đổi mới và phát triển,những bài họ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027248, PM.027249, PD.013929

2937[7] Niên giám các điều ước quốc tế nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký năm 1993. - Hà Nội : chính trị quốc gia, 2002. - 860tr. ; 22cm. - (Bộ ngoại giao)

Tóm tắt: Các điều ước quốc tế trên các lĩnh vực:chính trị,kinh tế,khoa học công nghệ,giáo dục,văn hoá,xã hội được ký bằng tiếng việt và một số điều ước được ký bằng các thứ tiếng nước ngoài đã được dịch ra tiếng việt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013930, PM.027325, PM.027326

2937[8] Kiên định đường lối đổi mới Việt Nam những bước tiến vào thế kỷ XXI / Trần Đức Lương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 651tr. ; 24cm

Tóm tắt: Đổi mới-lựa trọn đúng đắn vì mục tiêu phát triển hiện đại của VN.Đại đoàn kết-sức mạnh đoàn kết vô địch của toàn dân tộc-phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội.Nâng cao chất lượng công tác nội chính.Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng,chính quy,

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027296, PM.027297, PD.014031

2937 Bush con tân tổng thống Hoa Kỳ : Sách tham khảo / Maddick; Dịch: Phùng Thị Huệ, Hoàng Ngọc Bảo. - Hà Nội : Chính trị quố gia, 2002. - 368tr. ; 21cm

Tóm tắt: Sự phân cấp quyền lực,quá trình hoạch định và thông qua các quyết định quan trọng của Hoa Kỳ."Kỹ nghệ"vận động tranh cử,những thủ đoạn hạ gục đối thủ cùng những bí mật xung quanh cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 2000

Ký hiệu phân loại: 973.931092 B521C
Số ĐKCB: PM.050370, PM.050371

2938 Tìm trong di sản văn hoá Việt Nam Thăng Long-Hà Nội / Lưu Minh Trị (ch.b). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 730tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu và phổ cập khoa học về đề tài di sản văn hoá.Cả về di sản văn hoá Việt Nam nói chung,di sản văn hoá Thăng Long-Hà Nội nói riêng,lĩnh vực văn hóa vật thể,lẫn lĩnh vực văn hoá phi vật thể,cả lí luận tổng quan,những vấn đề cụ thể-chi tiết

Ký hiệu phân loại: 306.09597 T310T
Số ĐKCB: PM.027426, PD.014044

2938 Kho tàng về các ông trạng Việt nam : Truyện và giai thoại / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 447tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050878, PM.050879, PM.050880

2938 Mai phục mười mặt : Tiểu thuyết / Trương Bình; Vũ Công Hoan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023249, PM.050989, PM.050990, PM.050991

2938 Mai phục mười mặt : Tiểu thuyết / Trương Bình; Vũ Công Hoan dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023248, PM.050986, PM.050987, PM.050988

2938 Mấy độ chiều hồng : Tiểu thuyết / Quỳnh Giao; Võ Ngọc Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023272, PM.050927, PM.050928, PM.050929

2938 Danh nhân cách mạng Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 163tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023310, PM.051035, PM.051036

2938 Danh nhân cách mạng Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 159tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023309, PM.051026, PM.051027

2938 Nhập môn văn học và phân tích thể loại / Hoàng Ngọc Hiến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023257, PM.050919, PM.050920

2938 Tác phẩm đăng báo 1928 / Phan Khôi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 136tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 T102P
Số ĐKCB: PM.050975, PM.050976

2938 Tri thức gia đình Gia lễ / Bùi Tấn Niên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. -

Tóm tắt: Những lễ nghi trong sinh hoạt về luân lý, xã hội giữa cá nhân, giữa gia đình, làng xóm đã đi sâu vào nếp sống mọi người và biến thành những tục lệ cổ truyền và có 1 phạm vi rất đại chúng, hầu như mọi gia đình VN đều tôn trọng

Ký hiệu phân loại: 390.09597 TR300T
Số ĐKCB: PM.051032, PM.051033, PM.051034

2939 Tinh hoa văn hoá phương đông chu dịch nhân sinh và ứng dụng / Lê Văn Quán. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2003. - 594tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những vấn đề ảnh hưởng đến tư tưởng của các nhà triết học Trung Quốc cổ đại đồng thời được ứng dụng trong các ngành khoa học, thiên văn, địa lý, đông y, y học cổ truyền...

Ký hiệu phân loại: 133.3 T312H
Số ĐKCB: PM.051097, PM.051098

2939 Không sợ toán học / Jiri Sedlacek; Nguyễn Mậu Vị dịch. - Sách tái bản. - Hải phòng : Nxb. Hải phòng, 2002. - 205tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lý thuyết đồ thị và tô màu, lý thuyết quy hoạch tôpô, lý thuyết số... sẽ mang đến bạn đọc một sự giải trí tích cực, bổ ích và nhất là đánh thức trí thông minh tiềm ẩn trong mỗi con người.

Ký hiệu phân loại: 516.0076 KH455S
Số ĐKCB: PM.051084, PM.051085

2939 Phương pháp giải toán ôn luyện thi vào THPT : Sách dùng cho: Ôn luyện thường xuyên, thi tốt nghiệp THCS, thi vào lớp 10 THPT / Hà Thúc Quả. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2002. - 246tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 PH561P
Số ĐKCB: PD.023339, PM.051080, PM.051081

2939 Hướng dẫn làm bài tập vật lý lớp 10 / Tô Giang, Phan Tuấn Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 210tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 H561D
Số ĐKCB: PM.051076, PM.051077

2939 Phát triển ngôn ngữ cho học sinh phổ thông : Dành cho giáo viên văn - tiếng việt các trường phổ thông / Trương Dĩnh. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2000. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các phương pháp cụ thể đối với phát triển ngôn ngữ, khai thác các biện pháp rèn luyện từ chính âm đến từ ngữ, ngữ pháp, phong cách với các mô hình và thí dụ cụ thể

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051115, PM.051116

2939 100 cách giảm huyết áp bằng ăn uống - xoa bóp bấm huyệt / Lý Ngọc Cường; Dịch: Hà Sơn, Việt Trung. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2002. - 187tr. ; 19cm

Tóm tắt: Người mắc bệnh cao huyết áp cũng như những người mắc chứng bệnh khác, trước tiên đòi hỏi phải có ý thức đối với việc bảo đảm sức khoẻ cho cơ thể, tuy nhiên đối với căn bệnh này cần những điều chú ý trpng cuộc sống sinh hoạt, cách xoa bóp, bấm huyệt,

Ký hiệu phân loại: 615.8 M458T
Số ĐKCB: PM.051157, PM.051158, PM.051159

29396 Lỗi ngữ pháp và cách khắc phục / Cao Xuân Hạo, Lý Tùng Hiếu, Nguyễn Kiên Trương.... - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 283tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9225 L452N

Số ĐKCB: PM.051117, PM.051118

29397 Trung Đông huyền bí từ Babylon đến Timbuktu / Rudolphr Windson; Nguyễn Văn Quảng dịch. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 2002. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023338, PM.051119, PM.051120

29398 Rong ruổi dặm trường : Tạp văn / Nguyễn Kế Nghiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2003. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92284 R431R

Số ĐKCB: PM.050910, PM.050911, PM.050912

29399 CIA tụt dốc : Hồi ký của Robert Baser / Robert Baer; Dịch: Chung An Hưng, Minh Quân Sơn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 515tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051001, PM.051002, PM.051003

29400 Hai cuộc đời : Tiểu thuyết / John Sedges; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 599tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023230, PM.051000

29401 Chỉ cần tình bạn / Judy Blume; Thảo Đan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023291, PM.050963, PM.050964, PM.050965

29402 Ngôi sao : Tiểu thuyết / Danielle Steel; Chu Hồng Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2003. - 555tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023252, PM.050901, PM.050902, PM.050903

29403 Bí quyết vận khí để trị bệnh : Giúp mọi người: Sống thọ, sống khoẻ mạnh, sống hạnh phúc / Phạm Văn Chính. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 51tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bí quyết vận khí để trị bệnh của cơ thể đặc biệt là: mập phì, mất ngủ, ăn không ngon, thần kinh khong ổn định, lo âu, buồn nản, giận dữ và các bệnh kinh niên...

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023288, PM.051145, PM.051146, PM.051147

29404 Hỏi đáp về thâm canh - xen canh tăng thu hoạch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2002. - 170tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023303, PM.051141, PM.051142

29405 Làm thế nào trồng ngô đạt năng suất cao (3A) : Sách hướng dẫn sản xuất nông nghiệp dành cho nhóm giới và sức khoẻ sinh sản: Dự án VIE/97/P11. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 29tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023280, PM.051136, PM.051137, PM.051138

2940(Chủ tịch Hồ Chí Minh với miền nam ruột thịt / Hồ Chí Minh; (b.s): Bùi Anh Tuấn, Trần Cao Kiều. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2003. - 823tr. ; 24cm

Tóm tắt: Những bài nói, bài viết tuyên bố, phát biểu về miền nam của Hồ Chí Minh từ khi nước nhà độc lập cho đến khi ngwòi đi xa

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027363, PD.014042

2940' Sóng gió nội cung / Trương Chí Quân; Lý Khắc Cung dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050955, PM.050956, PM.050957

2940(Một lối hành thiền / Hải Ân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2002. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt: Lý thuyết, thực hành, phương tiện thư giãn, xoa dịu tinh thần trước áp lực của thời đại

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458L
Số ĐKCB: PM.051101, PM.051102

2940(Những điều hắn quan tâm / Đặng Xuân Xuyến. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hoá, 2002. - 211tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 NH556D
Số ĐKCB: PM.051068, PM.051069, PM.051070

2941(Canh tiêu thử giải nhiệt / Lý Lạc Thanh; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y học, 2001. -

Tóm tắt: Mùa hè ăn uống phải thanh bổ, mà canh là món ăn rất phù hợp với yêu cầu này, vì canh vừa thanh đạm, vừa miệng, lại vừa giàu dinh dưỡng, bữa ăn bát canh tiêu trừ nóng bức, làm cho ăn ngon miệng tâm hồn thoải mái

Ký hiệu phân loại: 641.5 C107T
Số ĐKCB: PD.023315, PM.051152, PM.051153, PM.051154

2941(Giáo dục giới tính trong quan hệ nam nữ / Hoan Ca (b.s). - Hà Nội : Y học, 2003. - 158tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI108D
Số ĐKCB: PM.051041, PM.051042

2941(Đông y điều trị bệnh tiết niệu sinh dục / Trần Văn Kỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2003. - 86tr.

Tóm tắt: Các phần nguyên nhân bệnh lý theo y học cổ truyền chuẩn đoán bệnh và điều trị. Những bài thuốc đã được nghiên cứu lâm sàng và những kinh nghiệm dân gian trong và ngoài nước

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023287, PM.051143, PM.051144

2941(Tuyển chọn đề thi tuyển sinh Đại học và Cao đẳng toàn quốc môn Văn từ 1999 đến nay / Mã Giang Lân. - Hà Nội : Nxb. ĐH quốc gia Hà nội xb', 2001. - 307tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050889, PM.050890

2941(Làm thế nào để học tốt toán phổ thông / Đào Văn Trung; Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : ĐH quốc gia, 2001. - 295tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 L114T
Số ĐKCB: PM.051163, PM.051164

2941[illegible] Tuyển tập 350 bài toán tích phân chọn lọc : Thi vào ĐH và Cao đẳng từ 1993 đến 1999-2000 / Vũ Quốc Anh. - Hà Nội : Nxb. ĐH quốc gia Hà nội, 2000. - 420tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 350 bài toán về nguyên hàm và tích phân, đã ra trong các kỳ thi tuyển sinh vào 60 trường cao đẳng và ĐH trong cả nước

Ký hiệu phân loại: 515 T527T
Số ĐKCB: PM.051086, PM.051087

2941[illegible] Danh nhân khoa học Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023308, PM.051037, PM.051038

2941[illegible] Sân trường ngày chia tay : Tủ sách tuổi mới lớn / Trung Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 S121T
Số ĐKCB: PM.050949, PM.050950, PM.050951

2941[illegible] Bạn gái giúp nhau thành đạt / Hương Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 187tr. ; 21cm

Tóm tắt: Khuyến khích, hướng dẫn họ tìm kiếm và hưởng lợi từ vốn kinh nghiệm tinh thông, sâu sắc của những phụ nữ khác để làm cho cuộc sống và sự nghiệp được khởi sắc

Ký hiệu phân loại: 158.1 B107G
Số ĐKCB: PM.051074, PM.051075

2941[illegible] Thiết kế tạo mẫu và dàn trang = Design and layout. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 261tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 TH308K
Số ĐKCB: PM.051132, PM.051133

2942[illegible] Ý tưởng bố cục và thể hiện = Design and layout. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 135tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023347, PM.051134, PM.051135

2942[illegible] Văn học từ những góc nhìn riêng / Trần Đồng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050973, PM.050974

2942[illegible] Helen Keller một vĩ nhân của thế kỷ 20 / Margaret Dandson; Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 66tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.092 H252K
Số ĐKCB: PM.051128, PM.051129

2942[illegible] Thực hành cắt may thời trang / Phương Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 153tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027028

2942[illegible] Amundsen người đầu tiên cắm cờ trên Nam cực / Tim Vicary; Nguyễn Tứ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 59tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023314, PM.051105, PM.051106

2942[illegible] Magenllan / Stefan Zweig; Trần Văn Nuôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt: Người đầu tiên dũng cảm dùng tàu đi vòng quanh trái đất từ đông sang tây và chững minh trái đất tròn. Đó chính là Magenllan

Ký hiệu phân loại: 001 M100G

Số ĐKCB: PD.023319, PM.051130, PM.051131

2942(Aó dài ảo : Truyện ngắn và tạp văn / Trần Kim Trắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 A108D

Số ĐKCB: PM.050936, PM.050937

2942' Phố nắng mưa ban sáng : Tập truyện ngắn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 146tr. ; 19cm. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 PH458N

Số ĐKCB: PM.050947, PM.050948

2942(Tiên bay về trời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T305B

Số ĐKCB: PM.050881, PM.050882, PM.050883

2942) Bỗng nhiên mà họ lớn : Tuổi mới lớn / Đỗ Hồng Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 B465N

Số ĐKCB: PM.051062, PM.051063

2943(Tìm hiểu nghề báo / Trần Đình Thu (b.s). - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070 T310H

Số ĐKCB: PM.051121, PM.051122

2943! Alfred nobel và giải thưởng nobel / Nguyễn Quảng Tuân (b.s). - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 71tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.092 A103N

Số ĐKCB: PM.051126, PM.051127

2943@ Charles Darwin cha đẻ thuyết tiến hoá / Trịnh Huy Hoá dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 576.8 CH117D

Số ĐKCB: PM.051107, PM.051108

2943# Sigmund Frenud nhà phân tâm học thiên tài / Stephen Wilson; Hoàng Văn Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 95tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 610.092 S309F

Số ĐKCB: PM.051109, PM.051110

2943$ Chân dung các nhà vật lý / Nguyễn Hạnh. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.092 CH121D

Số ĐKCB: PM.051082, PM.051083

2943% Giáo dục bằng sự làm việc / Thiên Trang, Trần Kim Bảng. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. -

Tóm tắt: Trách nhiệm giáo dục, trước hết chính là các bậc phụ huynh hằng ngày tiếp xúc với con em mình, từ lúc mới sinh cho đến khi trưởng thành. Bởi vì công việc giáo dục bắt đầu trễ lắm là khi đứa trẻ biết nói, biết đi, tức là con sống chung với gia đình

Ký hiệu phân loại: 649 GI108D

Số ĐKCB: PM.051052, PM.051053

2943(Danh nhân văn hoá Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051022, PM.051023

2943' Danh nhân sư phạm Việt nam / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 151tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.09597092 D107N
Số ĐKCB: PM.051024, PM.051025

2943(Điều không ghi trong bản hợp đồng : Tập truyện / Phạm Đức Thái Nguyên. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ309K
Số ĐKCB: PM.050933, PM.050934, PM.050935

2943(Mảnh đất lắm người nhiều ma : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Trường. - In lần thứ 8. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 448tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M107D
Số ĐKCB: PM.050904, PM.050905, PM.050906

2944(Sống mòn : Tác phẩm văn học trong nhà trường / Nam Cao. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 279tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 S465M
Số ĐKCB: PM.050998, PM.050999

2944' Văn học và thời gian / Trần Đình Sử. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 462tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050887, PM.050888

2944(Thơ và đời / Hồ Xuân Hương. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050945, PM.050946

2944(Những nhân vật quân sự nổi tiếng thế giới / Kha Xuân Kiều; Dịch: Phan Quốc Bảo, Hà Kim Sinh. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 496tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các nhân vật chính diện lãnh đạo chiến tranh chính nghĩa

Ký hiệu phân loại: 355.092 NH556N
Số ĐKCB: PM.051043, PM.051044

2944(Bản lĩnh Thanh niên sinh viên ngày nay / Dương Tự Đạm. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 76tr. ;
Tóm tắt: Giúp các Thanh niên sinh viên xác định được bản lính chính trị, bản lĩnh khoa học

Ký hiệu phân loại: 305.24209597 B107L
Số ĐKCB: PM.051028, PM.051029

2944(Phát hiện và giáo dục tài năng của con trẻ : "Best seller" dành cho các ông bố, bà mẹ / Lâm Ngữ Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 312tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các bậc cha mẹ những thông tin bổ ích về sự phát triển của trẻ, cũng như những lời khuyên quí báu giúp những người làm cha, làm mẹ phát hiện ra tư chất thông minh bẩm sinh của con người.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023316, PM.051054, PM.051055

2944(Đông y điều trị bệnh tiêu hoá gan mật / Trần Văn Kỳ. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 139tr. ;

Tóm tắt: Cơ chế bệnh lý, phép chuẩn đoán luận trị và những bài thuốc y học cổ truyền để chữa trị một số bệnh về tiêu hoá - gan mật

Ký hiệu phân loại: 616.3 Đ455Y
Số ĐKCB: PD.023285, PM.051148, PM.051149

2944 Giáo dục bằng trò chơi / Bạch Văn Quế (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chơi là một hoạt động hết sức cần thiết cho sự phát triển về mọi mặt (thể lực, trí tuệ, tình cảm...) sự trưởng thành lâu dài về sau của trẻ. Trẻ thích chơi và cần được vui chơi một cách lành mạnh với bầu bạn

Ký hiệu phân loại: 649 GI108D
Số ĐKCB: PM.051030, PM.051031

2944 Cùng khốn một tình yêu : Tiểu thuyết tình cảm - tâm lý / Kiều Văn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C556K
Số ĐKCB: PM.050960, PM.050961, PM.050962

2944 Kinh tình yêu : Thơ / Lý Thuỵ ý. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023232, PM.050941, PM.050942

2945 Lạc lối dưới chân bù chồng cha : Tập phóng sự xã hội / Đỗ Doãn Hoàng. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 L102L
Số ĐKCB: PM.027592, PM.027593, PM.050907, PM.050908, PM.050909

2945 Tôi tự học / Thu Giang, Nguyễn Duy Cần. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 028 T452T
Số ĐKCB: PM.051123, PM.051124, PM.051125

2945 Những người trẻ làm nên lịch sử / Nguyễn Lương Bích. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 313tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 NH556N
Số ĐKCB: PD.023282, PM.050894, PM.050895

2945 Thuật tư tưởng / Thu Giang, Nguyễn Duy Cần. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150 TH504T
Số ĐKCB: PM.051066, PM.051067

2945 Rèn luyện tâm linh trí tuệ để nâng cao sức sáng tạo / Victor Pékélis; Dịch: Vũ Liêm, Hải Thanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 153.3 R256L
Số ĐKCB: PM.051113, PM.051114

2945 50 từ then chốt của xã hội học / Hiền Phong dịch; Thanh Lê giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Sự nhận thức các xã hội, các giới nghề nghiệp, các hiện tượng tập thể, đem lại cho chúng ta những tài liệu chủ yếu để tìm hiểu thời đại chúng ta, đặc biết giúp chung ta đi sâu hơn vào bộ môn xã hội học- một trong những khoa học then chốt của thời đại

Ký hiệu phân loại: 301 N114M
Số ĐKCB: PM.051060, PM.051061

2945 Du học những điều cần biết : Cẩm nang dành cho bạn trẻ du học nước ngoài / Trần Kim Dung (b.s). - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thông tin khái quát và mới nhất về đất nước, con người, giáo dục - đào tạo của một số quốc gia trên các Châu lục co sngười VN tới du học, giải đáp cho nhứng người đang và sẽ có ý định tìm cơ hội du học biết về các ngành học

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051045, PM.051046

2945 Chuyện văn lai lịch nhà thơ lai lịch bài thơ / Hồ Anh Trúc. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.051020, PM.051021

2945 Hoa Vông vang : Tập truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Thanh Bình tuyển chọn. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 470tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401V
Số ĐKCB: PM.050921, PM.050922, PM.050923

2945 Một nửa đại đội : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458N
Số ĐKCB: PM.050916, PM.050917, PM.050918

2946 Tìm hiểu các tội phạm về môi trường / Nguyễn Văn Hoàng, Lê Trung Kiên, Trần Minh Hưởng. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 94tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 T310H
Số ĐKCB: PM.051039, PM.051040, PM.051056, PM.051057

2946 Hoa mận và chim anh vũ : Tập truyện / Nguyễn Kế Nghiệp. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 250tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401M
Số ĐKCB: PM.051012, PM.051013, PM.051014

2946 Ngọc sáng trong đêm : Tiểu thuyết / Đặng Xuân Hiệp. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 259tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG461S
Số ĐKCB: PM.050943, PM.050944

2946 Đường ra trận : Ký / Bùi Văn Cường. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 189tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023250, PM.050898, PM.050899, PM.050900

2946 Những đứa con bất trị : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556D
Số ĐKCB: PM.050924, PM.050925, PM.050926

2946 Tống Ái Linh nữ hoàng không vương niệm / Dương Giả Thánh; Trần Duy Hưng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 552tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023247, PM.051160, PM.051161, PM.051162

2946 Truyện ngắn Đức / Tân Đôn sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 447tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023277, PM.050872, PM.050873, PM.050874

2946 Định hướng XHCN với giai cấp Công nhân và tổ chức công đoàn Việt nam / Mai Thanh. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bám sát lịch sử và thực tiễn phong trào công nhân và công đoàn, đồng thời có những ý kiến sát thực về những hoạt động của phong trào công nhân và công đoàn trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước theo định hướng XHCN

Ký hiệu phân loại: 305.9597 Đ312H

Số ĐKCB: PM.051058, PM.051059

2946 Miền đêm : Tập truyện ngắn / Khiếu Thị Hoài. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M306D

Số ĐKCB: PM.050913, PM.050914, PM.050915

2946 Tình báo trong chiến tranh thế giới thứ hai những chuyện mới được biết đến / Nguyễn Đăng Vinh tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khoa shuấn luyện đặc biệt đã âm thầm tạo các điệp viên Đức tại Quantz. Nhiệm vụ tối mật của học là đột nhập và phá hoại New York

Ký hiệu phân loại: 327.12

Số ĐKCB: PM.050896, PM.050897

2947 Âm dương đối lịch 2003-2010 / Nghiêm Minh Quách. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. -

Tóm tắt: Đối chiếu ngày, tháng, năm âm, dương lịch, các ngày trong tuần lễ, can, chi của từng ngày, tháng, năm. 28 sao của thiên văn và cách tính lịch truyền thống, 12 trực, các ngày lễ kỵ theo cách tính lịch trong dân gian

Ký hiệu phân loại: 529 Â120D

Số ĐKCB: PM.027128, PM.027471, PD.014039

2947 Con người và những điều bí ẩn / Đặng Tuấn Hưng, Đoàn Mạnh Thế. - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt: Thường thức về cơ thể con người, về những điều kỳ diệu, những câu chuyện kỳ thú

Ký hiệu phân loại: 001.94 C430N

Số ĐKCB: PM.051103, PM.051104

2947 Con tàu bí mật / Nguyễn Trường Sơn. - Hà Nội, 2002. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C430T

Số ĐKCB: PD.023238, PM.051007, PM.051008, PM.051009

2947 Hỏi đáp về ma tuý và cai nghiện ma tuý / Trần Minh Hưởng, Đặng Thu Hiền. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trả lời những nội dung cơ bản về cai nghiện ma tuý, các phương pháp, biện pháp phòng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.23331, PM.051047, PM.051048

2947 Văn hóa phương đông qua niên lịch 2003-2004 / Bùi Biên Hoà. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Phương pháp dự báo của người Phương đông xưa, qua các phương pháp dự về lối tư duy bằng kinh nghiệm của con người trong xã hội nông nghiệp phương đông cổ xưa

Ký hiệu phân loại: 133.3 V115H

Số ĐKCB: PM.051099, PM.051100

2947 Nhà ở theo phong tục dân gian / Vân Dương Sĩ; Nguyễn Gia Khánh dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giơi thiệu khái quát về phong thuỷ nhà ở và cách ứng dụng trong gia đình. Giúp cho bạn đọc tham khảo cách chọn nhà ở, bố trí nơi ở của người dân Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại: 133.3 NH126-O

Số ĐKCB: PM.051093, PM.051094

2947(Hệ thức thời gian đội giáp nền văn minh nông nghiệp Châu Á cổ xưa / Bùi Biên Hoà. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 H259T

Số ĐKCB: PM.051095, PM.051096

2947' Vững niềm tin và tự khắc phục / Phạm Côn Sơn. - Tái bản. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V556N

Số ĐKCB: PM.051071, PM.051072, PM.051073

2947(Vấn đề đặt ra với các nhà thơ dân tộc thiểu số / Lò Ngân Sủn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051018, PM.051019

2947) Linh thần Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.8 L312T

Số ĐKCB: PM.051088, PM.051089, PM.051090

2948(Trái đất hãy ngừng quay : Vật lý lý thú / Lai Pêrenman; Dịch: Thế Trường, Trần Văn Ba, Lê Nguyên Long. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 369tr. ; 20cm

Tóm tắt: Mô tả những thí nghiệm có hiệu lực chỉ giữ vị trí thứ yếu, còn những đề tài vật lý hóc búa, những bài toán lý thú, những nghịch lý bổ ích, những câu hỏi ngoắt ngoéo, những sự so sánh bất ngờ rút ra từ lính vực vật lý học

Ký hiệu phân loại: 305.26 TR103D

Số ĐKCB: PM.051078, PM.051079

2948] Ngôn ngữ bị lãng quên / Erich Fromm; Lê Tịnh dịch; Dương Vũ hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tư liệu tham khảo có hệ thống cho giới khoa học và đông đảo bạn đọc. Phân tích tinh thần đối với tâm lý bệnh lý của con người, từ cái lớn như bệnh tinh thần đến cái nhỏ như những sai lầm.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051091, PM.051092

2948[Cây liễu trong mưa : Tập truyện ngắn / Phan Thị Bảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C126L

Số ĐKCB: PM.050983, PM.050984, PM.050985

2948= Truyện ma làng hậu luật / Võ Văn Trực sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.25 TR527M

Số ĐKCB: PM.051015, PM.051016, PM.051017

2948< Khi em chưa lấy chồng / S. Wantes; Thuỳ Dương dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. -

Tóm tắt: Giải đáp những thắc mắc, những lời khuyên chân tình về những điều khiến các em gái băn khoăn. Giúp các em vừa hiểu biết hơn vừa sống tốt hơn

Ký hiệu phân loại: 155.3 KH300E

Số ĐKCB: PM.051049, PM.051050, PM.051051

2948? Bí quyết trường thọ điều hoà cuộc sống theo ý muốn / Vũ Quốc trung sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 B315Q
Số ĐKCB: PD.023337, PM.051155, PM.051156

2948(Thuật xử thế đạo lý sinh tồn của kẻ mạnh / Trung Thạch; Trần Thanh Huyền dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 437tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thuật đối nhân xử thế, khắc phục được mọi nhược điểm của nhân tính, mạnh mẽ dũng cảm, chiến thắng kẻ xấu, không bị coi thường

Ký hiệu phân loại: 158.2 TH504X
Số ĐKCB: PM.051064, PM.051065

2948(Chân trời có người bay : Chân dung các nhà nghiên cứu / Đỗ Lai Thuý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 502tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050958, PM.050959

2948(Cuộc sống không ở đây : Tiểu thuyết / Milan Kundera; Cao Việt Dũng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây xb', 2003. - 410tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023270, PM.050977, PM.050978, PM.050979

2948(Lẽ đời / Nguyễn Uyển. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 217tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L259D
Số ĐKCB: PM.050992, PM.050993, PM.050994

2949(Chiếc ngai vàng : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 256tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH303N
Số ĐKCB: PM.050995, PM.050996, PM.050997

2949(Biết bao hứa hẹn : Tiểu thuyết / Katherine Stone; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 618tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023271, PM.050938, PM.050939, PM.050940

2949(Truyện ngắn hay thời chiến tranh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 534tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.050980, PM.050981, PM.050982

2949(Những người thích khóc : Tập truyện hài hước / Azít Nêxin; Thái Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 346tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.023254, PM.050884, PM.050885, PM.050886

2949(Đâu là lời phán xét cuối cùng : Tiểu thuyết / Triệu Xuân. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. - 408tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ125L
Số ĐKCB: PM.050875, PM.050876, PM.050877

2949[illegible] Những linh hồn nơi chuộc tội : Tập truyện ngắn / Prosper Merimée; Nguyễn Xuân Phương dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 371tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023276, PM.050891, PM.050892, PM.050893

2949[illegible] Tình yêu cuồng nhiệt / Azít Nêxin; Dịch: Thái Hà, Đức Mẫn. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.051004, PM.051005, PM.051006

2949[illegible] Buổi hẹn cuối cùng / James Hadley Chase; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023268, PM.051010, PM.051011

2949[illegible] Mùa trăng / Huệ Khanh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 103tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 M505T

Số ĐKCB: PM.050966, PM.050967, PM.050968

2949[illegible] Người đàn bà mất tích / James Hadley Chase; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.023267, PM.050969, PM.050970

2950[illegible] Chợ rằm dưới góc dâu cổ thụ : Truyện ngắn / Y Ban. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2003. - 243tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH458R

Số ĐKCB: PM.050952, PM.050953, PM.050954

2950[illegible] Xuân thu tam truyện / Khổng Tử; Hoàng Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022956, PM.050246, PM.050247, PM.050248

2950[illegible] Xuân thu tam truyện / Khổng Tử; Hoàng Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022955, PM.050243, PM.050244, PM.050245

2950[illegible] Xuân thu tam truyện / Khổng Tử; Hoàng Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022954, PM.050240, PM.050241, PM.050242

2950[illegible] Xuân thu tam truyện / Khổng Tử; Hoàng Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022953, PM.050237, PM.050238, PM.050239

2950[illegible] Xuân thu tam truyện / Khổng Tử; Hoàng Khôi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022952, PM.050234, PM.050235, PM.050236

2950[illegible] Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 1174tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014047, PM.027386, PM.027387

29507 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 864tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014046, PM.027384, PM.027385

29508 Tổng tập văn học dân gian người Việt. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 795tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014045, PM.027382, PM.027383

29509 Các mạch điện tử thực hành / Việt Anh. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022980, PM.050274, PM.050275

29510 Các mạch điện tử thực hành / Việt Anh. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhằm giúp các bạn yêu thích điện tử muốn tìm hiểu và áp dụng các mạch điện tử vào đời sống thực tế có thêm tài liệu tham khảo về lĩnh vực này

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022979, PM.050272, PM.050273

29511 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch;(ch.b): Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 825tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027379, PD.014059

29512 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch; Từ Thiên ụn (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 807tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014058, PM.027377, PM.027378

29513 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch; Lưu Tộ Xương...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 623tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.81 L302S

Số ĐKCB: PM.027375, PM.027376, PD.014057

29514 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch; Lưu Tộ Xương (ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 609tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014056, PM.027373, PM.027374

29515 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch; Lưu Minh Hàn (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 761tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014055, PM.027371, PM.027372

29516 Lịch sử thế giới / Phong Đảo dịch; Thôi Liên Trọng (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 583tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 909.81 L302S
Số ĐKCB: PD.014054, PM.027369, PM.027370

29517 Phong thủy đại sư Lưu Bá ÔN / Tiêu Hiển; Dịch: Vũ Anh, Kim Đồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 1000tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050225

29518 Phong thuỷ đại sư Lưu Bá Ôn / Tiêu Hiển; Dịch: Vũ Anh, Kim Đồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 1003tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050224

29519 Toàn tập / Phan Tứ; Mai Hương sưu tầm biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050032, PM.050033

29520 Toàn tập / Phan Tứ; Mai Hương sưu tầm biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050030, PM.050031

29521 Toàn tập / Phan Tứ; Mai Hương sưu tầm biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050028, PM.050029

29522 Toàn tập / Phan Tứ; Mai Hương sưu tầm biên soạn và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050026, PM.050027

29523 Phũ phàng / Johanna Kingsley; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 390tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022875, PM.050052, PM.050053, PM.050054

29524 Phũ phàng / Johanna Kingsley; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 390tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022874, PM.050049, PM.050050, PM.050051

29525 Linh sơn nghĩa sĩ : Tiểu thuyết dã sử. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022895, PM.050133, PM.050134, PM.050135

29526 Linh sơn nghĩa sĩ : Tiểu thuyết dã sử / Xuân Thu. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 185tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022894, PM.050130, PM.050131, PM.050132

29527 Linh sơn nghĩa hiệp : Tiểu thuyết dã sử / Xuân Thu. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 L312S
Số ĐKCB: PM.050129

2952 Đường về bắc hải đạo / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022896, PM.050142, PM.050143, PM.050144

2952 Ngôi nhà truyền kiếp / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG452N

Số ĐKCB: PM.050124, PM.050125, PM.050126

2953 Phượng trì nữ hiệp : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 PH561T

Số ĐKCB: PM.050020, PM.050021, PM.050022

2953 Quỷ môn quan / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 QU000M

Số ĐKCB: PM.050037, PM.050038, PM.050039

2953 Thăng Long tụ nghĩa : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 TH116L

Số ĐKCB: PM.050118, PM.050119, PM.050120

2953 Hướng dẫn ghi chép chứng từ và sổ kế toán trong các loại hình doanh nghiệp : Chứng từ, sổ kế toán, bài tập thực hành / Nguyễn Văn Nhiệm. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 492tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đi sâu giải thích nội dung phương pháp ghi chép chứng từ và sổ kế toán đồng thời hướng dẫn thực hành ghi chép chúng từ và sổ sách kế toán áp dụng cho các loại hình doanh nghiệp

Ký hiệu phân loại: 657 H561D

Số ĐKCB: PM.027436, PM.027437, PD.014099

2953 Mai Hương và Lê Phong / Thế Lữ. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 253tr. ; 14cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025460, PM.025461

2953 Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỷ XXI kinh nghiệm của các quốc gia : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 658tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tiến hành nghiên cứu, cụ thể hoá chiến lược thành những chính sách, thể chế, chương trình hành động trên cơ sở các công trình nghiên cứu và các báo cáo khoa học của nhiều tác giả được viện nghiên cứu phát triển giáo dục bộ giáo dục và đào tạo tuyển c

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022971, PM.050287, PM.050288

2953 Luật giáo dục và các chế độ chính sách đối với giáo viên học sinh, sinh viên. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2002. - 507tr. ; 20cm

Tóm tắt: Cuốn sách tập hợp các văn bản pháp luật của chính phủ và các bộ, các ngành hướng dẫn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050311, PM.050312

2953 Công tác tư tưởng và giảng dạy lý luận trong trường Đại học và Cao đẳng hiện nay / Phạm Văn Năng (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 446tr. ; 20cm

Tóm tắt: Mục tiêu nâng cao chất lượng chương trình, giáo trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, đào tạo bồi dưàng, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ giảng viên các môn khoa học trong các trường ĐH, cao đẳng.

Ký hiệu phân loại: 334.4 C455T

Số ĐKCB: PM.050262, PM.050263

2953 Nghệ thuật làm bố / Phạm Cao Hoàn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 22001. - 199tr. ; 20cm

Tóm tắt: Ở đây người làm cha cần giữ vai trò phát hiện đặc tính của con mình. Để hoàn thiện nghệ thuật làm cha, để phát huy cao độ ý chí làm đẹp XH ngay trong bản thân và gia đình

Ký hiệu phân loại: 155.6 NGH259T

Số ĐKCB: PM.050319, PM.050320

2953 Phạm Tuấn Tài cuộc đời và tác phẩm : Kí sự / Vũ Khiêu (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7032 PH120T

Số ĐKCB: PM.050305, PM.050306

2954 Thế giới bí mật của trẻ em / Thérèse Decarie; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 168tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tâm lý người mẹ khi sinh đẻ, đứa trẻ mới sinh, phản ững của mẹ đối với trẻ sơ sinh, vấn đề cho con bú, trẻ hồi ba tháng, đứa bé chín tháng và quyền của hài nhi, trẻ xây dựng thực tại vào hồi một năm rưỡi

Ký hiệu phân loại: 156.4 TH259G

Số ĐKCB: PM.050303, PM.050304

2954 Vùng đất nâu : Tiểu thuyết / Đức Ánh. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 V556D

Số ĐKCB: PM.050254, PM.050255, PM.050256

2954 Hướng dẫn giải đề thi tuyển sinh đại học hoá vô cơ theo 16 chủ đề / Phạm Đức Bình biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. ĐH quốc gia, 2002. - 304tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hướng dẫn giải các bài tập trong đề thi tuyển sinh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022964, PM.050295, PM.050296

2954 Những quy định về thừa kế quyền sử dụng đất - nhà ở (từ năm 1982 đến 2002) và các tranh chấp về quyền sử dụng đất - nhà ở / Võ Thành Vị. - Hà Nội : Phụ nữ, 2003. - 223tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hỏi đáp và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về thừa kế, nhằm phục vụ những quyền lợi hợp pháp của những người thừa kế

Ký hiệu phân loại: 346.09597 NH556Q

Số ĐKCB: PM.050321

2954 Đảng chỉ đạo giành thắng lợi từng bước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thời kỳ (1965-1975) : Sách tham khảo / Nguyễn Xuân Tú. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 271tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đảng chỉ đạo giành thắng lợi từng bước trong chống chiến lược " chiến tranh cục bộ" của đến quốc Mỹ (1965-1968), từng bước làm thất bại chiến lược " Vn hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ (1969-1975), một số kinh nghiệm trong chỉ đạo giành thắng lợi từng

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 Đ116C

Số ĐKCB: PM.050268, PM.050269

2954[illegible] Chữ quốc ngữ và cuộc cách mạng chữ viết đầu thế kỷ 20 : Đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước / Hoàng Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 281tr. ; 20cm

Tóm tắt: Vài nét địa dư, con người và lịch sử, những thứ chữ lưu hành ở VN trước khi có chữ Quốc ngữ, người Tây phương đến Châu á và VN cuộc cách mạng chữ viết đầu thế kỷ 20, bạn đọc với chữ Quốc ngữ và cuộc CM chữ viết đầu thế kỷ 20

Ký hiệu phân loại: 495.922 CH534Q
Số ĐKCB: PM.050301, PM.050302

2954[illegible] Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Phạm Gia Đức (b.s). - Hà Nội : Quân đội nhân dân,

Tóm tắt: Thân thế và sự nghiệp của các anh hùng, đồng thời góp phần giáo dục bản chất, truyền thống cách mạng cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022991, PM.050283, PM.050284

2954[illegible] Truyện ngắn Anh / Dịch: Lê Thu Hà, Vũ Thị Tâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 418tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR527N
Số ĐKCB: PM.050257, PM.050258, PM.050259

2954[illegible] Niềm khao khát vĩnh hằng / Chử Văn Long. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2003. - 241tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 N304K
Số ĐKCB: PM.050231, PM.050232, PM.050233

2954[illegible] Mỗi ngày 10 phút mát xa làm đẹp / Vương Vận Khải...; Dịch: Lộc, Hà Ngô Xuân Thiều; Bùi Trường hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 399tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 M452N
Số ĐKCB: PM.050260, PM.050261

2955[illegible] Toán nâng cao hình học 12 luyện thi tú tài và đại học : Phương pháp toạ độ trong mặt phẳng / Lưu Huỳnh Quốc Dũng biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : ĐH quốc gia, 2002. - 180tr. ; 20cm

Tóm tắt: Chọn lọc 1 số bài toán hay và các bài tập dùng làm đề thi tuyển sinh cao đẳng và ĐH trong các năm học trước. Ngoài ra còn giúp thêm kinh nghiệm làm bài thi trắc nghiệm trong các kỳ thi ĐH.

Ký hiệu phân loại: 516.0076 T408N
Số ĐKCB: PM.050291, PM.050292

2955[illegible] Cuộc sống tươi đẹp / Alexandra Stoddard; Trịnh Thị Mỹ Nga dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải

Tóm tắt: Mục đích thông qua một số những ví dụ thực tế để giúp bạn nhấc bước chân đầu tiên quan trọng nhát trong cuộc đời của bạn, giúp bạn tìm ra được cách sống tốt đẹp

Ký hiệu phân loại: 158.1 C557S
Số ĐKCB: PM.050317, PM.050318

2955[illegible] Tuyển tập 720 bài toán bất đẳng thức : Luyện thi vào các trường Đại học - Cao đẳng bồi dưỡng học sinh giỏi phổ thông trung học / Hà Văn Chương. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. ĐH sư phạm, 2003. - 451tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 T527T
Số ĐKCB: PM.050297, PM.050298

29553 Tuyển tập 162 bài toán phương trình và bất phương trình chứa tham số : Luyện thi ĐH và bồi dưỡng học sinh giỏi / Trương Quang Linh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. ĐH quốc gia, 2002. - 281tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050299, PM.050300

29554 Cách làm bài tập làm văn nghị luận : Dùng cho thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học - cao đẳng / Phan Huy Đông. - Hà Nội : ĐH quốc gia Hà Nội, 2003. - 142tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022961, PM.050249, PM.050250

29555 Những bài làm văn chọn học sinh giỏi văn lớp 12 : Từ năm học 1979 - 1980 đến năm học 1999-2000 / Vũ Tiến Quỳnh tuyển chọn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2002. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050276, PM.050277

29556 Dê - những món ăn và vị thuốc : Văn hoá ẩm thực / Bùi Xuân Mỹ biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2003. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những món ăn chế biến từ thịt dê, những món ăn - bài thuốc bồi bổ chữa bệnh từ dê, phương pháp bảo quản và chế biến sữa dê thành pho mát, chế biến 1 số dược phẩm từ dê

Ký hiệu phân loại: 615.8 D250-

Số ĐKCB: PD.022989, PM.050289, PM.050290

29557 Vị thượng khách của nước Pháp năm 1946 / Trần Đương. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V315T

Số ĐKCB: PM.050285, PM.050286

29558 Bóng thế kỷ / Nguyễn Thụy Kha. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050278, PM.050279, PM.050280

29559 Tiến trình phát triển sản xuất lúa gạo ở Việt Nam từ thời nguyên thuỷ đến hiện đại / Trần Văn Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2002. - 315tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tiến trình phát triển sản xuất lúa gạo ở VN từ thời nguyên thuỷ đến hiện đại, các thử thách lớn trong ngành trồng lúa, phương hướng trồng lúa trong những thập niên tới

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050281, PM.050282

29560 33 bước cầu nhân / Dịch: Hồng Khanh, Hữu Trác, Việt Hà; Duy Nguyên hiệu đính. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2003. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt: Việc xem người, xét người qua tướng mạo, giọng nói đến hành vi chữ viết. Những bước giao tiếp hiệu quả cao, thực dụng, nhạy bén đưa bạn đạt được những thành công mới trong sự nghiệp của mình

Ký hiệu phân loại: 158.1 B100M

Số ĐKCB: PM.050315, PM.050316

29561 Hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt nam và các văn bản hướng dẫn thực hiện / Sưu tầm và hệ thống hoá: Quốc Cường, Phương Thảo. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 440tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán các quy định, quyết định, nghị định, quy chế, thông tư và các văn bản hướng dẫn thực hiện

Ký hiệu phân loại: 343.597 H259T
Số ĐKCB: PM.050313, PM.050314

29562 Luyện tập tư duy giải toán hoá học : Lớp 12, luyện thi đại học, luyện học sinh giỏi toán / Huỳnh Bé Nguyên Vịnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt: Luyện tập những bước tư duy cần thiết lâu dần tạo cho các em một phương pháp để giải một dạng toán nhất định nào đó

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022982, PM.050293, PM.050294

29563 Ẩm thực dưỡng sinh : Phòng bệnh bằng cách ăn uống đúng phép / Bùi Quốc Châu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mặt trái của một số thức uống phổ biến, sự phân loại theo tiêu chuẩn âm dương của một số thức ăn, thức uống thông thường. Giới thiệu toa âm dương tháng (toa tắc nghệ)

Ký hiệu phân loại: 613.2 Ẩ120T
Số ĐKCB: PD.022981, PM.050270, PM.050271

29564 Vấn đề con người và chủ nghĩa "Lý luận không có con người" / Trần Đức Thảo. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quan điểm con người trong dân chủ hoá và đấu tranh chống tiêu cực, phương pháp luận

Ký hiệu phân loại: 181 V107D
Số ĐKCB: PM.050264, PM.050265

29565 Giấc ngủ và những điều kỳ lạ / Trần Đình Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2003. - 375tr. ;

Tóm tắt: Giấc ngủ, giấc mơ, các giả thuyết những thí dụ về giấc mơ. Các nhà tâm lý học, tâm thần học và y học đang tìm cách khám phá những bí ẩn của chúng

Ký hiệu phân loại: 135 GI102N
Số ĐKCB: PM.050309, PM.050310

29566 Phi trường Kennedy ba giờ sáng / Jerry Cotton; Kiều Hoa dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 833 PH300T
Số ĐKCB: PD.022877, PM.050064, PM.050065, PM.050066

29567 Bọn săn vàng : Truyện trinh thám / Robet Van Gulik; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022879, PM.050058, PM.050059, PM.050060

29568 Thế giới ngầm : Tiểu thuyết / Augustele Breton; Võ Liên Phương dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022881, PM.050097, PM.050098, PM.050099

2956 Điệu Blue chết chóc : Một vụ án cho Tamara hayle / Valerie Wilson Wesley; Kiều Hoa dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022898, PM.050040, PM.050041, PM.050042

2957 Một thời khó quên / James A. Michener; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2003. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022891, PM.050073, PM.050074, PM.050075

2957 Lấp lánh đất Quảng : Tiểu luận - tản văn / Đà Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 185tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 L117L

Số ĐKCB: PD.022892, PM.050151, PM.050152, PM.050153

2957 Đấu trường đen : Tiểu thuyết / Mario Puzo; Nguyễn Hoài Thu dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050088, PM.050089, PM.050090

2957 Đồng tiền vàng bí ẩn / Morrist West; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.050085, PM.050086, PM.050087

2957 Quan tài từ Hồng Kông : Tiểu thuyết trinh thám / James Hadley Chase; Nguyễn Minh Nguyên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2002. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022887, PM.050106, PM.050107, PM.050108

2957 Những biệt thự đặc biệt / Tào Anh (Ch.b); Dương Quốc Anh dịch. - Hà Nội : Công an nhân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022872, PM.050213, PM.050214, PM.050215

2957 Trịnh Công Sơn một người thơ ca một cõi đi về / Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thuỵ Kha, Đoàn Tử Huyến. - Hà Nội : Âm nhạc, 2002. - 426tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 780.92 TR312C

Số ĐKCB: PM.048529, PM.048530, PM.050209

2957 Bách khoa tri thức học sinh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 1507tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nguồn kiến thức tổng hiểu biết thế giới muôn màu muôn vẻ ở quanh ta. Những kiến thức tương đối toàn diện về những lĩnh vực của đời sống

Ký hiệu phân loại: 001.3 B102K

Số ĐKCB: PM.027423, PD.014060

2957 Niên giám thống kê ngành văn hoá thông tin 2001. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 2002. - 266tr. ;

Tóm tắt: Phản ánh toàn diện các mặt hoạt động của ngành văn hoá thông tin theo lãnh thổ và theo thiết chế hoạt động của ngành bằng hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê năm 2001 của sở VH - TT 61 tỉnh

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014040, PD.014041, PM.027205, PM.027206, PM.027207

2957 Ghép và xử lý ảnh với Photoshop 6.0 và 7.0 / Phạm Quang Huy (b.s). - Hà Nội : Thống kê,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 6T7.329 GH206V
Số ĐKCB: PD.014098, PM.027081, PM.027479

2958(Vẽ và mô phỏng tương tự với Electronic Warkbench - 5.12 / Nhóm biên soạn: Trần Thu Hà, Nguyễn Phương Quang, Phạm Quang Huy. - Hà nội : Thống kê, 2003. - 221tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014096, PM.026976, PM.026977

29581 Kẻ thù bí mật / Agatha Chiristie; Lê Thu Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 403tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022859, PM.049918

2958(Cái chết của bà Mac Ginty : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Chiristie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022860, PM.049917

2958(Bí mật ngôi nhà nghỉ : Những cuộc điều tra của thám tử Poirot / Agatha Chiristie; Lưu Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022890, PM.050079, PM.050080, PM.050081

29584 Đảo thần bí / Agatha Chiristie; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 316tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022886, PM.050082, PM.050083, PM.050084

2958(Điệp vụ thành Bát đa : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 Đ307V
Số ĐKCB: PM.050067, PM.050068, PM.050069

2958(Cáo sa mạc : Tiểu thuyết hình sự / Mari Higgins Clark; Dịch: Văn Hoà, Kim Thuỳ. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 312tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022878, PM.050100, PM.050101, PM.050102

29587 Lộ diện : Tiểu thuyết hình sự / Mari Higgins Clark; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022880, PM.050094, PM.050095, PM.050096

2958(Lôi phong đỉnh : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 221tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L452P
Số ĐKCB: PM.050121, PM.050122, PM.050123

2958(Long đao phụng kiếm : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 L431D
Số ĐKCB: PM.050115, PM.050116, PM.050117

2959(Thiên bất dung nhan / Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 156tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TH305B
Số ĐKCB: PM.050055, PM.050056, PM.050057

29591 Con quỷ truyền kiếp / C. Kerruish; Thế Lữ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2003. - 304tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050076, PM.050077, PM.050078

2959[Giai thoại thơ đường và tác giả / Hoài Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2002. - 195tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050176, PM.050177, PM.050178

2959[Mãnh thiên động : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M107T
Số ĐKCB: PM.050139, PM.050140, PM.050141

2959[Chiếc nhẫn oan gia : Tiểu thuyết / Mary Higgins Clark; Đào Đăng Trạch Thiên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022910, PM.050091, PM.050092, PM.050093

2959[Bồng lai hiệp khách : Tiểu thuyết dã sử võ hiệp / Xuân Thu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B465L
Số ĐKCB: PM.050023, PM.050024, PM.050025

2959(Gươm đàn nửa gánh : Tiểu thuyết võ hiệp dã sử / Xuân Thu. - Hà Nội : Văn học, 2003. - 182tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 G259D
Số ĐKCB: PM.050034, PM.050035, PM.050036

2959[Vị đắng Crack ma túy quỷ dữ / Jerry Cotton; Kiều Hoa dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022907, PM.050103, PM.050104, PM.050105

2959[Tình yêu vĩnh hằng / Triệu Chấn Khang; Văn Minh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 267tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022908, PM.050182, PM.050183, PM.050184

2959(Thiên thần bay qua mộ con : Tiểu thuyết hình sự / Roman Diogenes; Kiều Hoa dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 333tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022909, PM.050109, PM.050110, PM.050111

2960(Từ chữ Hán đến chữ Nôm / Lê Nguyễn Lưu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2002. - 269tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 T534C
Số ĐKCB: PM.050195, PM.050196, PM.050197

29601 Phương pháp dạy - học văn ở bậc trung học / Trịnh Xuân Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050154, PM.050155, PM.050156

29602 Tri thức bách khoa về những điều nên tránh / Dịch: Nguyễn Quang Thái.... - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2003. - 1346tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đề cập hầu như toàn bộ các vấn đề có liên quan đến sự sinh trưởng và cuộc sống của con người về dân tộc tôn giáo, tâm lý tư duy, sinh hoạt sinh lý, các tập tục xã giao

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050230

29603 Tuyển tập ngôn ngữ học / Hoàng Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. ĐH quốc gia, 2001. - 1181tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 410 T527T
Số ĐKCB: PM.050228, PM.050229

29604 Những sự kiện sân khấu Việt Nam qua thư tịch cổ / Nguyễn Thanh Vân sưu tầm tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Viện sân khấu Nxb. Sân khấu, 2002. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022938, PM.050174

29605 Bức tượng bí hiểm : Tiểu thuyết / Edward Hoch; Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 285tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.22912, PM.050070, PM.050071, PM.050072

29606 Lược sử nước Anh : Lịch sử các nước trên Thế giới. Từ khởi thuỷ đến chiến tranh thế giới lần thứ hai / Bùi Đức Mẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 408tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022942, PM.050185, PM.050186, PM.050187

29607 Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2003. - 574tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050222, PM.050223

29608 Xứ trầm hương / Quách Tấn. - Tái bản lần thứ 2. - Khánh Hoà : Hội văn học nghệ thuật Khánh Hoà xb', 2002. - 559tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050216, PM.050217, PM.050218

29609 Phong cách nghệ thuật tuồng Đào Tấn : Kỷ yếu hội thảo khoa học. - Hà Nội : Viện sân khấu Sở VHTT Bình Định xb', 2001. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022940, PM.050172

29610 Đào hoa trong gió loạn : Tiểu thuyết / Hồng Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 150tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ108H
Số ĐKCB: PM.050136, PM.050137, PM.050138

29611 Tiểu thuyết Pháp từ thế chiến thứ hai / Maurece Nadeau; Trần Nhựt Tân dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022913, PM.050061, PM.050062, PM.050063

29612 Tung hoành trên biển : Tiểu thuyết / Fransg Bengtsson; Dịch: Nguyễn Cảnh Lâm, Nguyễn Tâm. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 470tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài, văn học Thuỵ điển)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022915, PM.050046, PM.050047, PM.050048

29613 Tung hoành trên biển : Tiểu thuyết / Fransg Bengtsson; Dịch: Nguyễn Cảnh Lâm, Nguyên Tâm. - Hà Nội : Văn học, 200. - tr. ; 19cm. - (Văn học cổ điểm nước ngoài. Văn học Thụy điển)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022914, PM.050043, PM.050044, PM.050045

29614 Hành lang tử thần : Tự truyện / Caryl Chessman; Võ Liên Hương dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 H107L
Số ĐKCB: PD.022916, PM.050112, PM.050113, PM.050114

29615 Nợ nước thù nhà : Tiểu thuyết võ hiệp / Hồng Lĩnh Sơn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 305tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 N458N
Số ĐKCB: PM.050148, PM.050149, PM.050150

29616 An hưởng tuổi vàng / Nguyễn Ý Đức. - Hà Nội : Y học, 2002. - 239tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nói đến việc tìm kiếm thuốc trường sinh bất tử, kể từ các triều đại Châu, Tấn, Hán, Đường trở đi đều có những phương sĩ, người luyện kim đan cho vua võng.

Ký hiệu phân loại: 618.97 A105H
Số ĐKCB: PD.022918, PM.050204, PM.050205

29617 Phòng, trị bệnh thuỷ đậu và bệnh Zona / Nguỵ Chấn Mãn; Nguyễn Kim Dân dịch. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Nội dung gồm 3 phần chủ yếu:Tri thức cơ bản bệnh thuỷ đậu và bệnh Zona, biểu hiện lâm sàng, cơ chế gây bệnh và đặc điểm bệnh lý của hai bệnh này, sự phát bệnh

Ký hiệu phân loại: 616.5 PH455T
Số ĐKCB: PD.022919, PM.050165, PM.050166

29618 Đông y điều trị bệnh tiết niệu sinh dục / Trần Văn Kỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Y học, 2003. - 86tr.

Tóm tắt: Nguyên nhân bệnh lý theo y học cổ truyền chẩn đoán bệnh (theo y học hiện đại) và điều trị gồm có biện chứng luận trị và giới thiệu các bài thuốc kinh nghiệm gồm các bài thuốc đã được nghiên cứu lâm sàng và những kinh nghiệm dân gian trong và ngoài nư

Ký hiệu phân loại: 616.6 Đ455Y
Số ĐKCB: PD.022920, PM.050163, PM.050164

29619 Đông y kinh nghiệm gia truyền / Ngô Văn Khiêm. - Hà Nội : Y học, 2002. - 364tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tính chất công hiệu của dược liệu. Bồi dưỡng và điều trị nam nữ, già trẻ nói chung, những phương thuốc trị bệnh qua kinh nghiệm nhiều năm

Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ455Y

Số ĐKCB: PD.022921, PM.050206, PM.050207

2962(Trồng hoa, cây cảnh trong gia đình / Nguyễn Huy Trí, Đoàn Văn Lư. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Đề cấp đến các vấn đề kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, nhân giống, ghép...một số loại hoa cây cảnh trong gia đình.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022922, PM.050159, PM.050160

29621 Dò tìm và xử lý sự cố mạch điện / Trần Đức Lợi biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 462tr.

Tóm tắt: Dò tìm và xử lý sự cố mạh điện mô tả đâyd đủ nguyên tắc hoạt động của những mạch điện quan trọng đồng thời chỉ ra đặc trưng từng mạch khi nó hỏng hóc hay vận hành kém

Ký hiệu phân loại: 621.3815 D467T

Số ĐKCB: PD.022923, PM.050201, PM.050202

29622 Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ mới (1865-1932) / Bùi Đức Tịnh. - Tái bản lần thứ 2 - có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070 NH556B

Số ĐKCB: PM.050190, PM.050191

29623 Chuyện lạ bốn phương : Thế giới những điều kỳ thú / Nguyễn Đình Nhơn biên dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 330tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 CH527L

Số ĐKCB: PD.022925, PM.050192, PM.050193, PM.050194

29624 Văn minh nhà phật hay đường qua xứ phật : Chuyện ngài Huyền Trang đi thỉnh kinh / Đoàn Trung Còn. - Hà Nội : Tôn giáo, 2003. - 214tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 V115M

Số ĐKCB: PM.050198, PM.050199, PM.050200

29625 Bí mật triều đại Yamato / Sterling Seagrave, Peggy Seagrave; Lê Như dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 478tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết về Hoàng gia Nhật bản. Trải qua năm thế hệ từ sau cuộc phục hưng thời Minh trị th

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022945, PM.050210, PM.050211, PM.050212

29626 Lạc việt sử ca / Lê Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu lịch sử VN thời thượng cổ (18 đời vua Hùng), tìm hiểu trên sách, báo, bàn luận và cố gắng đưa ra một kiến giải có khả năng dễ được công nhận. "Lạc việt sử ca"ghi lại những sự kiện chính yếu.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022944, PM.050219, PM.050220, PM.050221

29627 100 bài kinh phật / Đoàn Trung Còn, Nguyễn Minh Tiến; Nguyễn Minh Hiển hiệu đính. - Hà Nội : Tôn giáo, 2003. - 832tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đây là bản kinh phật đặc sắc nêu bật lên ý nghĩa nhân quả bằng những truyện tích nhân duyên rất sống động, được thuật lại với nhiều chi tiết thú vị

Ký hiệu phân loại: 294.3 M458T
Số ĐKCB: PM.050226, PM.050227

29628 Những cách xử thế trong quản lý trường học / Phan Thế Sủng. - Sách tái bản. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 186tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đặt ra những tình huống sư phạm để chúng ta cùng tiếp cận, cùng suy ngẫm và lý giải...với những tình huống đặt ra

Ký hiệu phân loại: 371.2 NH556C
Số ĐKCB: PM.050169, PM.050170

29629 Kế sách tối ưu trên thương trường theo kinh thư tôn tử : Hoa - Anh - Việt / Evelyn Lip; Phạm Cao Hoàn dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 95tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nhà quản lý phải có khả năng lãnh đạo, điều hành, hướng dẫn viên làm theo một đường hướng đúng đắn để có thể hoàn thành chính sách của công ty và thành công trong kế hoạch kinh tế, tu lợi nhuận và duy trì được sự thành công

Ký hiệu phân loại: 338.7 K259S
Số ĐKCB: PM.050188, PM.050189

29630 Những bí quyết trong giao tiếp / Larry King; Dịch: Thuý Hà, Huệ Chi. - Tái bản. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các cơ sở để nói chuyện hay, cách giao tiếp trong xã hội, cách nói chuyện với những người chưa quen biết. Tám điểm tương đồng của những người nói chuyện giỏi, cách trả lời khi đi xin việc làm. Nghệ thuật giới thiệu hàng và bán hàng, cách phỏng vấn v

Ký hiệu phân loại: 158.1 NH556B
Số ĐKCB: PM.050179, PM.050180, PM.050181

29631 Trà đạo / Nguyễn Bá Hoàn. - Huế : Thuận Hoá, 2003. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nói về triết trà đạo, nói về văn hoá trà đạo

Số ĐKCB: PD.022930, PM.027553, PM.027554, PM.027555, PM.050161, PM.050162

29632 Làm thế nào để kinh doanh tốt công ty nhỏ / Trần Ngọc Minh; Nguyễn Khắc Khoái dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số phương pháp, mưu lược quản lý công ty nhỏ, có giá trị tham khảo, giá trị noi gương cho công ty nhỏ ở nước ta

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022932, PM.050167, PM.050168

29633 Sân khấu không chuyên trong đời sống văn hoá cơ sở / Trần Đình Ngôn. - Hà Nội : Viện sân khấu và nhà xb' sân khấu, 2001. - 193tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình hình thành và phát triển của phong trào sân khấu không chuyên trong đời sống văn hoá cơ sở. Những yếu tố cơ bản quyết định sự tồn tại và phát triển phong trào sân khấu không chuyên. . Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trong đời sốn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022933, PM.050173

29634 Những điển hình trong phong trào " Đền ơn đáp nghĩa" và thương binh, gia đình liệt sĩ tiêu biểu. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2002. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những xã phường làm tốt phong trào "đền ơn đáp nghĩa". Những thương binh, gia đình

Ký hiệu phân loại: 361.6597 NH556D
Số ĐKCB: PD.022935, PM.050203

2963[illegible] Những vấn đề cơ bản về công tác phòng chống ma tuý. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. -

Tóm tắt: Cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống ma tuý cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên và cán bộ phòng chống ma tuý các cấp

Ký hiệu phân loại: 363.4 NH556V
Số ĐKCB: PM.050175

2963[illegible] Thuật đối nhân xử thế / Les Gilelin; Văn Minh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2003. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt: " Thuật đối nhân xử thế" kiến thức trong cuộc sống không chỉ quyết định sự nghiệp, cuộc sống gia đình bạn mà còn thể hiện cách sinh hoạt xã giao của bạn trong cuộc sống xã hội

Ký hiệu phân loại: 158.1 TH504D
Số ĐKCB: PM.050157, PM.050158

2963[illegible] Nghìn năm sân khấu Thăng Long : Tập truyện luận / Trần Việt Ngữ. - Hà Nội : Viện sân khấu,

Tóm tắt: Văn hoá nghệ thuật đàn trai, nghìn năm sân khấu Thăng Long, nghệ thuật chèo sau 15 năm chuyển hóa thích nghi với văn hoá xã hội kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022939, PM.050171

2963[illegible] Tập kịch bản về phòng chống ma tuý : Ban chỉ đạo dân số - AIDS và các vấn đề xã hội. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là tệ nghiện hút ma tuý và buôn bán ma tuý đang tràn lan trong cả nước với nhiều hình thức tinh vi, nguy hiểm và gây ra nhiều hậu quả về kinh tế, an ninh, đạo đức cho nhiều gia đình cũng như toàn xã hội

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022937, PM.050208

2963[illegible] Bí mật tàu ngầm nguyên tử Kursk. - Hà Nội : Nxb. Thông Tấn, 2001. - 258tr.:ảnh ; 19cm

Tóm tắt: Tất cả diễn biến, sự kiện của tàu ngầm kursk một trong những con tàu ngầm hiện đại nhất hiện nay của Nga bị tai nạn

Ký hiệu phân loại: 320.947 B315M
Số ĐKCB: PM.049926, PM.049927, PM.049928

2964[illegible] Người ở nhà : Truyện ký / Hữu Thọ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.045272, PM.045273, PM.045274, PM.049773, PM.049774, PM.049775

2964[illegible] Hồ Dzếnh một hồn thơ đẹp / Sưu tầm và biên soạn: Lại Nguyên ụn, Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 507tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049922, PM.049923, PM.049924

2964[illegible] Hoa hồng khóc trong đêm / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022849, PM.049919, PM.049920, PM.049921

2964[illegible] Truyền thống và phong tục nước Anh = Tradition and customs in great britain / Phạm Văn Bình (b.s). - Hải phòng : Nxb. Hải phòng, 1999. - 199tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022851, PM.049992

2964 Cô gái và hoa cẩm chướng / A.J Cronin; Nguyễn Lan Đồng dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022854, PM.049804, PM.049805

2964 Truyện cổ nước ngoài / Vũ Tiến Quỳnh (b.s). - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1997. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049776, PM.049777, PM.049778

2964 Cài hoa vào quá khứ : Câu chuyện sư phạm / Nguyễn Khoa Đăng. - In lần thứ 6, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C103H
Số ĐKCB: PM.049797, PM.049798, PM.049799

2964 Sử gia và thời đại. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội - chuyên đề xb", 1999. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022852, PM.049986, PM.049987, PM.049988

2964 Truyện ngắn hay 2001. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2001. - 411tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR527N
Số ĐKCB: PM.049841, PM.049842, PM.049843

2964 Những trang văn xuôi chọn lọc : Chân trời cũ và cuốn sách không tên / Hồ Dzếnh. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556T
Số ĐKCB: PM.049913, PM.049914, PM.049915

Ức trai thi tập = Series of poems by ức trai. Recucil de Poèmes de ức trai : Tập thơ ức trai /
2965 Nguyễn Trãi; Lê Cao Phan dịch sang thơ vần Việt, Anh, Pháp và bình chú. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 447tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 Ứ552T
Số ĐKCB: PM.049916

2965 Chàng Georges / Alexandre Dumas; Phạm Thuỷ Ba dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 493tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022865, PM.049786, PM.049787, PM.049788

Trong gia đình : Tiểu thuyết được giải thưởng của viện Hàn Lâm văn học Pháp / Hécto Malô;
2965 Mai Hương d.; Huỳnh Lý hiệu đính. - Hải Phòng : Nxb, Hải Phòng, 2001. - tr. ; 18 cm
Trong gia đình : Tiểu thuyết được giải thưởng của viện Hàn Lâm văn học Pháp / Hécto Malô; Mai Hương d.; Huỳnh Lý hiệu đính. - Hải Phòng : Nxb, Hải Phòng, 2001. - tr. ; 18 cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.22862, PM.049770, PM.049771, PM.049772

2965 Vụ án cô người hầu tốt nết : Tập truyện trinh thám / Agatha chiristie, Conan Doyle, Jack Ritchie...; Thái Hà tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 340tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 V534A
Số ĐKCB: PM.049767, PM.049768, PM.049769

2965 Giảng văn chọn lọc văn học Việt Nam : Văn học dân gian và văn học cổ cận đại / Trần Đình Sử tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. ĐH Quốc gia Hà Nội, 2001. - 378tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049779, PM.049780, PM.049781

Truyền thuyết Vương Triều Lý / Nguyễn Xuân Cần, Anh Vũ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2001. -
2965 467tr. ; 21cm. - (Trung tâm Unesco bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc VN. Hội văn học nghệ thuật Bắc giang)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022835, PM.049851, PM.049852, PM.049853

2965 Truyện ngắn nữ thế giới / Lê Huy Bắc tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 839tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TR527N
Số ĐKCB: PM.049891

2965 Khải hoàn môn : Tiểu thuyết / Eric Maria Remerque; Cao Xuân Hạo dịch. - Hà NỘi : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022836, PM.049872, PM.049873, PM.049874

2965 Hoá học vui / V.I Lêvasốp; Dịch: Thế Trường, Đỗ Thị Trang, Trần Thành Lâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 231tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những mẩu chuyện của ngành hoá học xưa và nay, các phát minh sáng chế cho loài người những chất liệu và vật liệu cần thiết về sự tồn tại của etxăngrắn về những chất nhựa kỳ diệu là các ionit

Ký hiệu phân loại: 540.2 H412H
Số ĐKCB: PM.049848, PM.049849, PM.049850

2965 Phan Đình Phùng viện sử giai thoại / Đào Trinh Nhất. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 344tr. ; 21cm. - (Trung tâm Unesco thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá VN)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703 PH105D
Số ĐKCB: PM.049904, PM.049905, PM.049906

2966 Điểm tựa phê bình văn học : Tiểu luận - phê bình / Nguyễn Hữu Sơn. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047353, PM.047354

2966 Mạch sủi : Tập truyện ngắn / Xuân Thu. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 297tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 M102S
Số ĐKCB: PM.049876, PM.049877, PM.049878

2966 Trăng non và gặp gà ở La Pan Tẩn : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049800

2966 Thơ Hồ Xuân Hương từ cội nguồn vào thế tục / Đào Thái Tân. - In lần thứ 3, có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022843, PM.049899

29664 Truyền thuyết anh hùng cứu nước và truyền thuyết địa danh / Lã Duy Lan. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 423tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022842, PM.049825

29665 Số phận người đàn bà : Tiểu thuyết / Trọng Phiên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 299tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S458P
Số ĐKCB: PM.049860, PM.049861, PM.049862

29666 Thanh cung mười ba triều : Chuyện trong cung cấm mười ba triều nhà Thanh / Hứa Tiếu Thiên; Nguyễn Hữu Lương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 795tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022847, PM.049784, PM.049785

29667 Thanh cung mười ba triều : Chuyện trong cung cấm mười ba triều nhà Thanh / Hứa Tiếu Thiên; Nguyễn Hữu Lương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 799tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022846, PM.049782, PM.049783

29668 Những năm tháng không quên : Hồi ký / Lê Thu Trà. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 111tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556N
Số ĐKCB: PM.049844

29669 Mưu thâm đằng sau tờ giấy bạc : Tiểu thuyết trinh thám / Pierre Boileau; Đào Khương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022804, PM.049835, PM.049836, PM.049837

29670 Thăm bạn láng giềng / Trần Quân Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH114B
Số ĐKCB: PM.049838, PM.049839, PM.049840

29671 Ai người khôn nhất thế gian : Truyện về những người thông minh hài hước / (B.s), tuyển chọn và dịch: Nguyễn Thị Kim Loan, Nguyễn thu Cẩn, Hà Đình Thành. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 460tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049929

29672 Nàng Iđo : Thời gian trước chiến tranh - Tiểu thuyết / Garđônhi Ghêzo; Hà Huy Anh dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 578tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022807, PM.049875

29673 Các vụ án lớn trong lịch sử cổ cận đại Việt nam / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C102V

Số ĐKCB: PM.049832, PM.049833, PM.049834

29674 Nghê đá ở miếu cô cậu : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Vân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. - 378tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NGH250D

Số ĐKCB: PM.049801, PM.049802, PM.049803

29675 Bình giải ca dao / Triều Nguyên. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 2001. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049791, PM.049792, PM.049793

29676 Liêu trai chí dị / Bồ Tùng Linh; Dịch: Tản Đà, Đào Trinh Nhất, Nguyễn Văn Huyền. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 655tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 L309T

Số ĐKCB: PD.022812, PM.049789, PM.049790

29677 Nông học vui / A. Đôiarencô; Thế Trường dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022762, PM.049996, PM.049997, PM.049998

29678 Những vấn đề ăn kiêng / Thẩm Khách Pháp, Lý Thiên Hùng, Chu Bảo Quý; Dịch: Nguyễn Thanh Hà, Trần Trọng Vân, Trịnh Xuân Hương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập trung một số món ăn kiêng, sử dụng đồ ăn, thức uống cho phù hợp với cơ thể và ứng dụng để điều trị các vị thuốc cho người bệnh và thân nhân người bệnh

Ký hiệu phân loại: 163.2 NH556V

Số ĐKCB: PD.022761, PM.049993, PM.049994, PM.049995

29679 Người khách râu quai nón : Những thiên truyện truyền kỳ Trung Quốc / Mai Ngọc Thanh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 238tr. ; 19cm. - (Văn học Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022816, PM.049879, PM.049880, PM.049881

29680 Chuyện nhà ông Đẫy : Tập truyện / Bùi Văn Phúc. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527N

Số ĐKCB: PM.049882, PM.049883, PM.049884

29681 Tình sử Diệu Hoa : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312S

Số ĐKCB: PM.049885, PM.049886, PM.049887

29682 Rượu hồng đào chưa nhắm đã say : Ký / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 R564H

Số ĐKCB: PM.049810, PM.049811, PM.049812

29683 Nạn ô nhiễm vô hình / Mohanmed Larbi Bouquerra; Lê Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.739 N107-O

Số ĐKCB: PD.022763, PM.050001, PM.050002, PM.050003

29684 Loài người đã xuất hiện như thế nào / M. Ilin, Â Xê Gan; Dịch: Thế Trường, Lương Lệ Dung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 395tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 L404N
Số ĐKCB: PM.049934, PM.049935, PM.049936

29685 Thư mục học : Giáo trình dành cho các trường cao đẳng và ĐH chuyên ngành Thư viện thông tin / Nguyễn Thị Thư. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 010 TH550M
Số ĐKCB: PM.049948, PM.049949, PM.049950

29686 Lê-ô-na-ơ-le : Truyện kể các nhà Bác học và danh nhân thế giới / Lê Nguyên Long dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 011.092 L259
Số ĐKCB: PM.049937, PM.049938, PM.049939

29687 Tình yêu hoang dã : Tiểu thuyết của Rumani / Zaharia Stancu; Phạm Viết Đào dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 535tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022817, PM.049857, PM.049858, PM.049859

29688 Giảng văn chọn lọc văn học Việt Nam : Văn học hiện đại / Trần Đình Sử tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. ĐH quốc gia Hà Nội, 2001. - 467tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049794, PM.049795, PM.049796

29689 Nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam và một số nước / Tuyển chọn, giới thiệu: Nguyễn Ngọc, Đỗ Đức Định. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.050004, PM.050005, PM.050006

29690 Lịch sử quốc hội Việt Nam 1946-1960. - Hà Nội : chính trị quốc gia, 2000. - 380tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 L302S
Số ĐKCB: PM.049985

29691 Chuông ngân : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 85tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH518N
Số ĐKCB: PM.049863, PM.049864, PM.049865

29692 Leo gác ngược : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hoàng Đức. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L205G
Số ĐKCB: PD.022796, PD.022797, PM.049845, PM.049846, PM.049847

29693 Cẩm nang mỹ học nghệ thuật thi ca phê bình / Nguyễn Hoàng Đức dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 224tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022798, PM.049930, PM.049931

2969 157 hiện tượng bí ẩn trên thế giới / Kính Vạn Lý. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 487tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022766, PM.049932, PM.049933

2969 Khoa học chỉ rõ con người có những khả năng gì / M. Ilin EXêgan; Dịch: Thế Trường, Lương Lệ Dung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 241tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 KH401H
Số ĐKCB: PD.022768, PM.049942

2969 Tiếng nói đầu tiên của khoa học / M. Ilin, E. Xêgan; Dịch: Thế Trường, Lương Lệ Dung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049940, PM.049941

2969 Rôbinxơn Cruxô : Tiểu thuyết / Đanien Đê Phô; Hoàng Thái Anh dịch. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 843 R450B
Số ĐKCB: PM.049869, PM.049870, PM.049871

2969 Cô đơn con người. Cô đơn thi sĩ : Tiểu luận phê bình / Nguyễn Hoàng Đức. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 397tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 C450D
Số ĐKCB: PM.049910, PM.049911, PM.049912

2969 Các văn bản hướng dẫn thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. - Hà Nội : Xây
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102V
Số ĐKCB: PM.050007, PM.050008

2970 Bác Hồ với Bộ đội bộ đội với Bác Hồ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 266tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.049969, PM.049970, PM.049971

2970 Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 439tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bằng phương pháp lịch sử cuốn sách tái hiện được những hoạt động lý luận và thực tiễn về quân sự trong cuộc đời cách mạng của Bác

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PM.049829, PM.049830, PM.049831

2970 Nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện toàn cầu hoá kinh tế hiện nay. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 315tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355 N256Q
Số ĐKCB: PM.049807, PM.049808, PM.049809

2970 Các quy định pháp luật về trồng trọt. - H. : Lao động xã hội, 2002. - 371tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102Q
Số ĐKCB: PM.049976, PM.049977, PM.049978

2970 Phát triển và quản lý trang trại trong kinh tế thị trường / Lê Trọng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bổ sung hoàn thiện hơn về sự phát triển kinh tế trang trại ở nước ta cũng như những bài học kinh nghiệm thiết thực đối với mọi nhà quản lý

Ký hiệu phân loại: 338.109597 PH118T
Số ĐKCB: PD.022735, PM.049954, PM.049955, PM.049956

2970 Hỏi đáp về quản lý đầu tư và xây dựng / Nguyễn Thị Mai. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 658.4 H452D
Số ĐKCB: PM.049900

2970 Văn hoá tiếp cận từ vấn đề và hiện tượng / Nguyễn Tri Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 306 V115H
Số ĐKCB: PM.049972

2970 Kỷ yếu hội nghị tổng kết hoạt động của hệ thống Thư viện công cộng toàn quốc 1999-2000. - Hà Nội : Vụ Thư viện, 2002. - 352tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 020 K000Y
Số ĐKCB: PM.049946, PM.049947

2970 Một chặng đường cách mạng : Hồi ký. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 342tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M458C
Số ĐKCB: PM.049854, PM.049855, PM.049856

2970 Chuyện ít biết về văn nghệ sĩ / Nguyễn Trọng Tạo. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 446tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049813, PM.049814, PM.049815

2971 Đợi... chuyến đò đã là : Trường ca / Nguyễn Hoàng Đức. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 239tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 Đ452C
Số ĐKCB: PM.049892

2971 Sào nam thiên cổ sự / Vũ Ngọc Khánh. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1998. - 362tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049896, PM.049897, PM.049898

2971 Con đường đêm. Ngựa hoang / Janet Dailey; Trần Mậu dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022833, PM.049866, PM.049867, PM.049868

2971 Coi chừng nhiễm HIV : Ca dao, vè, thơ phục vụ công tác tuyên truyền phòng chống AIDS. - Hà Nội : Ban dân số AIDS và các vấn đề xã hội - Bộ VHTT xb", 2002. - 58tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 C428C
Số ĐKCB: PM.049966, PM.049967, PM.049968

Về công tác Thư viện : Các văn bản pháp quy hiện hành về Thư viện / Sưu tầm và biên soạn:
2971 Nguyễn Hữu Giới, Nguyễn Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 2002. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 027.0597 V259C

Số ĐKCB: PM.049943, PM.049944, PM.049945, PD.019838

2971 Đại tướng Đoàn Khuê : Hồi ký. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 492tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 Đ103T

Số ĐKCB: PM.049822, PM.049823, PM.049824

2971 Chúng tôi là Bộ đội cụ Hồ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 258tr. ; 19cm. - (Tủ sách

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH556T

Số ĐKCB: PM.049816, PM.049817, PM.049818

2971 Một thời để nhớ : Hồi ký / Phùng Đình ấm. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 M458T

Số ĐKCB: PM.049819, PM.049820, PM.049821

2971 Ma thuật và thuật phù thuỷ ở Philip Pin / W.Richard Lieban; Dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn kim Loan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 245tr. ; 19cm. - (Dân tục học Philip Pin)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.409599 M100T

Số ĐKCB: PM.050014, PM.050015, PM.050016

2971 Rèn luyện tâm linh trí tuệ để nâng cao sức sáng tạo / Victor Pélsélis; Dịch: Vũ Liêm, Hải Thanh. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tác giả muốn người đọc chú ý đến vấn đề đào tạo cá nhân phát triển một cách hài hoà rèn luyện tâm linh trí tuệ để nâng cao sức sáng tạo, khám phá, tự trau dồi kiến thức chuyên môn có thể tiến tới tự hoàn thiện mình

Ký hiệu phân loại: 153.3 R256L

Số ĐKCB: PM.050017, PM.050018, PM.050019

2972 Từ Huế chuyện trò lai rai / Thanh Tùng. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2001. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049989, PM.049990, PM.049991

2972 Quy định pháp luật về quản lý ôtô, xe máy / Sưu tầm, tuyển chọn: Nguyễn Bích Hạnh, Lê Hải Anh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 518tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quy định về xe máy, về ôtô, quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến ôtô, xe

Ký hiệu phân loại: 343.59709 QU600D

Số ĐKCB: PM.049973, PM.049974, PM.049975

2972 Thầy thuốc gia đình / Tác giả: Nguyễn Văn Tý...[và những người khác]. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm các vấn đề phòng bệnh, chữa trị các bệnh thông thường, bệnh lây, cách chăm sóc người bệnh phụ nữ có thai và trẻ sơ sinh.

Ký hiệu phân loại: 616 TH126T

Số ĐKCB: PM.049999, PM.050000

2972[illegible] Quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với cấp cơ sở / Trần Nam Sơn, Lê Hải Anh sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 QU600D

Số ĐKCB: PM.049982, PM.049983, PM.049984

2972[illegible] Lịch sử hội hoạ thế kỷ XX / Dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là cuốn sách đưa ra sự hướng dẫn cho đông đảo độc giả, những người mong muốn tìm hiểu xuất pháp từ những nét đại cương có thể tìm hiểu chi tiết về các thời kỳ khác nhau của nghệ thuật hội hoạ hiện đại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022747, PM.050013

2972[illegible] Mỹ học cơ bản và nâng cao : Giáo trình cho sinh viên đại học / M.F ữpxiannhicôp; Phạm Văn Bích dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 839tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049925

2972[illegible] Ba mươi sáu mưu kế và xử thế : Trong chiến trường, thương trường, thắng bại đều khéo do dùng mưu chứ không phải dùng sức / Mã Sâm Lượng; Khánh Vinh dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 415tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những phép ứng xử của người xưa để lại những bài học giáo dục lớn trong giao tiếp xã

Ký hiệu phân loại: 158.2 B100M

Số ĐKCB: PM.049957, PM.049958, PM.049959

2972[illegible] Một trăm lẻ một kinh nghiệm thành đạt trong cuộc sống / Hồ Lão; Hoàng Thanh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 364tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là cuốn sách tham khảo giàu tính thông tin và tính thực tiễn. Văn phong cô đọng, giản dị, nội dung phong phú, gần gũi, cuốn sách giới thiệu những kinh nghiệm: Sống làm người, lập nghiệp, công tác kinh doanh, ứng xử vv...

Ký hiệu phân loại: 158.1 M458T

Số ĐKCB: PM.049960, PM.049961, PM.049962

2972[illegible] Một số vấn đề quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội : Sách tham khảo / Nguyễn Xuân Yêm. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - HÀ Nội : Công an nhân dân, 1999. - 487tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 M458S

Số ĐKCB: PM.049979, PM.049980, PM.049981

2972[illegible] Sử thi Êđê Mdhur Dăm Tiông (chàng Dăm Tiông) / Trương Bi, Kna Y Wơn sưu tầm và biên soạn. - Daklak : Sở Văn hoá thông tin xb", 2002. - 443tr. ; 25cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027189, PM.027190, PM.027191

2973[illegible] Các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 623tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.59702 C102Q

Số ĐKCB: PM.027276, PD.013931

2973[illegible] Niên giám thống kê ngành văn hoá thông tin 1999. - H. : Bộ văn hoá thông tin xb", 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027202, PM.027203, PM.027204, PD.013962

2973 Sân khấu Hy lạp và La Mã cổ đại / Đức Kôn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt: Sân khấu Hy lạp và La mã cổ đại là công trình nghiên cứu có giá trị khoa học. Công trình được tác giả trình bày với kết cấu: cội nguồn, trình diễn, tác giả cho cả hai nền sân khấu Hy lạp và la mã. ở từng phần tác giả đã phân tích có hệ thống nêu rõ đ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022752, PM.050009, PM.050010, PM.050011, PM.050012

2973 Dân ca Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Âm nhạc, 2001. - 389tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014102, PM.027069

2973 Chiến quốc sách trong kinh doanh / Uyển Sĩ Quân, Lý Xuân Lập, Lưu Vệ Quốc; Nguyễn Bá Thính dịch. - In làn thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 431tr. ; 21cm

Tóm tắt: Thương trường là chiến trường. Cuộc chiến trong thương mịa tuy quân không vấy máu nhưng mức độ bệnh liệt của nó trong cạnh tranh cũng chẳng thua kém gì chiến trường. Cho nên những nhà kinh doanh có chí muốn thắng địch trong cạnh tranh càn phải chăm c

Ký hiệu phân loại: 338 CH306Q
Số ĐKCB: PM.049964

2973 Những điều cần biết về luật biển / Nguyễn Hồng Thao. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019594, PD.019595, PD.022788, PM.042835, PM.042836, PM.042837

2973 Cùng nhau sử dụng Windows 98 / Nguyễn Hạnh, Nguyễn Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.7 C556N
Số ĐKCB: PM.050378, PM.050379

2973 Bài tập tự luận và trắc nghiệm hoá học trung học phổ thông lớp 12 : Chuyên đề: Các hợp chất hữu cơ có nhóm chức / Phạm Đức Bình, Lê Thị Tam. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2002. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022718, PM.049761, PM.049762

2973 Bài tập tự luận trắc nghiệm hoá học trung học phổ thông lớp 10 : Chuyên đề: Hoá đại cương / Phạm Đức Bình. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 276tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 540.76 B103T
Số ĐKCB: PM.049755, PM.049756

2973 Viết tắt là B. B. : Hồi ký / Brigitte Bardot; Dich: Nguyễn Thị Nam, Lê Thu Lam. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 841tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049638, PM.049639

2974 Sự thay đổi bất ngờ của con tim : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 447tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049663, PM.049664, PM.049665

29741 Truyện kinh dị / Conan Doyle; Kim Lương Biên dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022675, PM.049626, PM.049627, PM.049628

29742 Xác không đầu : Truyện trinh thám / Georges Simenon; Trần Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022667, PM.049660, PM.049661, PM.049662

29743 Và nếu như chuyện này là có thật : Tiểu thuyết / Marc Levy; Lê Ngọc Mai dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049651, PM.049652, PM.049653

29744 Bão táp công lý / Raoul Walsh; Nguyễn Như Đạt dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 366tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022669, PM.049635, PM.049636, PM.049637

29745 Cạm bẫy ngọt ngào / Jaclie Collins; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 495tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022670, PM.049666, PM.049667, PM.049668

29746 Đời muôn nẻo : Tiểu thuyết / Arlene Hale; Nguyễn Đức Quý dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022671, PM.049654, PM.049655, PM.049656

29747 Bà đại sứ : Tiểu thuyết / Lorena Hickok; Trần Thanh Ngọc dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022672, PM.049657, PM.049658, PM.049659

29748 Người đàn bà bèo bọt : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 378tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049644, PM.049645, PM.049646

29749 Bùng nổ dịu dàng : Tiểu thuyết / Anne Mather; Phạm Thu Huyền dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022674, PM.049615, PM.049616, PM.049617

29750 Công việc cuối cùng của Shelok Holm / Conan Doyle; Dịch: Đặng Hoài Sơn, Lê Nhân, Ngô Văn. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 648tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049621, PM.049622, PM.049623

29751 111 câu hỏi trắc nghiệm tuyển sinh đại học môn toán : Theo phương pháp trắc nghiệm khách quan / Phan Văn Phùng. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 69tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 M458T
Số ĐKCB: PM.049753, PM.049754

29752 Tỏi trị bách bệnh / Nguyễn Bá Mão (b.s). - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2001. - 289tr.

Tóm tắt: Tỏi và các tác dụng chữa bệnh của tỏi trong dân gian và trong y học

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022712, PM.049700

29753 Bạn chọn cách tránh thai nào / Phó Đức Nhuận. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -

Tóm tắt: Giải đáp những băn khoăn, ngần ngại của chị em phụ nữ, cũng như nhiều cặp vợ chồng

Ký hiệu phân loại: 363.9 B107C

Số ĐKCB: PD.022711, PM.046665, PM.046666, PM.049724, PM.049725

29754 Phong thuỷ thực hành : Trang trí nội ngoại thất theo phong thuỷ / Tống Thiều Quang; Nguyễn Văn Đức dịch; Nguyễn Quốc Khánh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 299tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chương I: Trạch mệnh tương phối (nhà ở và mệnh tương phối). Chương II: Đại môn cát hung (cửa chính lành dữ). Chương III: Trừ phòng cát hung (nhà bếp lành dữ). Chương IV: Xí sở cát hung (nhà vệ sinh lãnh dữ). Chương V: Thuỵ phòng cát hung (phòng ngủ l

Ký hiệu phân loại: 133.3 PH431T

Số ĐKCB: PM.049703, PM.049704

29755 Điều dưỡng sản phụ sau khi sinh / Ngọc Lan. - Cà mau : Nxb. Mũi cà mau, 2002. - 134tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.2 Đ309D

Số ĐKCB: PD.022710, PM.049722, PM.049723

29756 Phương pháp giải toán vật lý chuyên đề cơ học dành cho học sinh 11 và 12 luyện thi tú tài, cao đẳng, đại học / Nguyễn Thanh Vũ. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2002. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 PH561P

Số ĐKCB: PM.049749, PM.049750, PM.049763

29757 Để giải tốt đề thi tú tài và tuyển sinh đại học và cao đẳng môn vật lý : Học tốt vật lý 12. Hướng dẫn giải đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng trong toàn quốc tham dự thi thử / Mai Lễ, Nguyễn Xuân Khoái. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 388tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 Đ259G

Số ĐKCB: PM.049751, PM.049752

29758 400 câu hỏi nữ giới cần biết / Vương Vận Khải; Quang Ninh dịch. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Y học, 2001. - 534tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những hiểu biết thông thường về vệ sinh, sinh ký của nữ giới. Những kiến thức về phòng và trị các căn bệnh thường thấy ở nữ giới, giúp các bạn thấy rõ nguyên nhân phát sinh, phương pháp dự phòng và những biện pháp trị liệu cơ bản

Ký hiệu phân loại: 618 B465T

Số ĐKCB: PD.022705, PM.049737, PM.049738

29759 Nhà văn hiện thực đời sống và cá tính sáng tạo : Tiểu luận - phê bình / Trần Đăng Suyền. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 NH126V

Số ĐKCB: PM.049632, PM.049633, PM.049634

29760 Những người tôi quý mến : Chân dung văn học và báo chí / Phan Quang. - Hà Nội : Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 NH556N

Số ĐKCB: PM.049629, PM.049630, PM.049631

29761 Luật của rừng : Truyện ngắn / Hoàng Thế Sinh. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L504C

Số ĐKCB: PM.049685, PM.049686, PM.049687

29762 May : Tập truyện / Lê Ngọc Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M112

Số ĐKCB: PM.049650

29763 Miếng ngon Hà Nội và món lạ Miền Nam / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M306N

Số ĐKCB: PM.049688, PM.049689

29764 Trau tâm dưỡng tánh / Sưu tầm và biên soạn: Huỳnh Văn Trạng, Nhan Thành Huê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2002. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228302 TR111T

Số ĐKCB: PM.049624, PM.049625

29765 Đội đặc nhiệm TK1 : Tiểu thuyết / Phan Văn Lợi. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 459tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ452D

Số ĐKCB: PM.049682, PM.049683, PM.049684

29766 Tìm ma : Tập truyện ngắn / Đan Thành. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T310M

Số ĐKCB: PM.049679, PM.049680, PM.049681

29767 Khám phá Châu Âu / European Communities; Đỗ Quốc Bình dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049713, PM.049714

29768 Những áng văn ẩm thực / Thái Hà sưu tầm tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556A

Số ĐKCB: PM.049641, PM.049642, PM.049643

29769 Sửa chữa động cơ Diesel. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. - 190tr. ; 28cm

Tóm tắt: Hệ thống của động cơ, các bước kiểm tra, bảo dưàng, kiểm tra và sửa chữa, hệ thống làm mát, hệ thống nhiên liệu của động cơ Diezen

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014119, PM.026970, PM.026971

29770 Khoảnh khắc = Moments : ảnh phóng sự về chiến tranh Việt Nam / Đoàn Công Tính. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 176tr. ; 29cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027448, PD.014166

29771 800 mẹo vặt trong cuộc sống hàng ngày / Ngô Bích Thuận dịch;(ch.b): Đới Trị Bình, Cát Lợi Bình. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T114T

Số ĐKCB: PM.049711, PM.049712

29772 Giã từ ma tuý - mại dâm / Việt Thực (b.s). - Hà Nội : Lao động, 2002. - 313tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 386.3 GI126T

Số ĐKCB: PM.049718, PM.049719

2977 Lời của trái tim / Trần Thị Thu Nam. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 367tr. ; 21cm

Tóm tắt: Nhiều tình huống gần gũi thường gặp trong cuộc sống tình yêu và gia đình

Ký hiệu phân loại: 158 L452C

Số ĐKCB: PM.049647, PM.049648, PM.049649

2977 Hành trình văn hoá Việt Nam : Giản yếu / Đặng Đức Siêu. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 490tr. ;

Tóm tắt: Những điều nên biết về văn hoá, khái quát tiến trình văn hoá VN, văn hoá cổ truyền VN

Ký hiệu phân loại: 306.09597 H107T

Số ĐKCB: PM.049745, PM.049746

2977 Giới tính theo cuộc đời / Gilbert Tondjman; dịch: Đức Anh, Ngân Đăng. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Phân tích rõ những cái gì gây ra bệnh rối loạn giới tính, các phương pháp giải quyết, cách giáo dục dạy bảo của cha mẹ khi con cái mới lớn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022701, PM.049741, PM.049742

2977 Y. Arafat một huyền thoại : Sách tham khảo / Charistophe Boltansni. - Hà Nội : Thông tấn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.095694092 Y000A

Số ĐKCB: PM.049739, PM.049740

2977 Đoạt mệnh liên hoàn cước / Triệu Chấn Trung; Phan Nguyên Thắng, Nguyễn Thị Quỳnh Nga dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2002. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các thế pháp liên hoàn cước của võ cổ truyền Trung Quốc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022704, PM.049728, PM.049729

2977 Tìm hiểu phong thổ học qua quan niệm triết đông / Mộng Bình Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 T310H

Số ĐKCB: PM.049701, PM.049702

2977 Ba trăm điều nên tránh trong giao tiếp = NúrachsuwoosV / Baltasar Gracian; Trần Thanh Huyền dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022686, PM.049690, PM.049691

2978 Bí quyết chọn và nuôi gà nòi : Trò chơi dân gian: Nghệ thuật đá gà / Hồ Ngọc (b.s). - Đà Nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2001. - 144tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022685, PM.049726, PM.049727

2978 Phương pháp sử dụng đòn chỏ và gối trong chiến đấu của Lý Tiểu Long / Kim Long. - Hà Nội : Nxb. Mũi cà mau, 2002. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022682, PM.049730, PM.049731

2978 Điện ảnh không phải trò chơi : Tập điện ảnh phê bình - tiểu luận / Trần Tuấn Hiệp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 519tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022684, PM.049672, PM.049673

29783 Chủ nghĩa tự nhiên Zola và tiểu thuyết : Chuyên luận / Lê Ngọc Tân. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049765, PM.049766

29784 Nhà giả kim : Tiểu thuyết / Paulo Coelho; Lê Chu Cầu dịch. - Hà Nội : Lao động Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2002. - 176tr. ; 18cm. - (Tủ sách đông tây tác phẩm)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022680, PM.049697, PM.049698, PM.049699

29785 Tác phẩm văn chương một sinh thể nghệ thuật : Phân tích tính nghệ thuật của tác phẩm từ quan điểm tính sinh động của sự miêu tả / Phùng Minh Hiến. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022679, PM.049734, PM.049735

29786 Hủ bại : Sự thật về những vụ án tham nhũng ở Trung Quốc / Nguyễn Khắc Khoái dịch; Lưu Bân (ch.b). - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049669, PM.049670, PM.049671

29787 Một kiệt tác bí ẩn : Tập truyện ngắn thế giới / Chu Nga tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 264tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M458K
Số ĐKCB: PM.049676, PM.049677, PM.049678

29788 Hạnh phúc đến với bạn : 5 nguyên tắc làm đẹp cuộc sống / Richard Carlson; Lê Hải Chiếu dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049715

29789 Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí / Nguyễn Trọng Báu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.5 B305T
Số ĐKCB: PM.049747, PM.049748

29790 Ngoại tình và phương thuốc chữa / Tâm Giao. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 280tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NG404T
Số ĐKCB: PM.049707, PM.049708

29791 Trên hành tinh khỉ / Pierre Boulle; Lưu Đình Tuân dịch. - Hải phòng : Nxb. Hải phòng, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022676, PM.049618, PM.049619, PM.049620

29792 Tinh hoa đối cục tuyển : Những ván cờ đặc sắc của các đại kiện tướng / Dương Quân, Kết Mai; Đặng Bình dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2002. - 368tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022683, PM.049732, PM.049733

29793 Hiểu nhau qua ánh mắt và cử chỉ ngôn ngữ của thân thể : Làm sao đọc được ý nghĩ của người khác qua cử chỉ / Allan Pease; Lưu Văn Hy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 H309N
Số ĐKCB: PM.049716, PM.049717

29794 Cẩm nang nhân sinh : Về quan hệ nam nữ / Thịnh Thao; Đỗ Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 C120N
Số ĐKCB: PM.049692, PM.049693, PM.049694

29795 Tài chinh phục của đàn ông / Lư Kiến Dân; Nguyễn Quang Ninh dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 T103C
Số ĐKCB: PM.049709, PM.049710

29796 Khi đàn ông mang thai : Những điều cần biết khi sắp sửa làm cha / Jerrold Lee Shapiro; Dịch: Hạ Lực Minh...[và những người khác]. - Hà Nội : Y học, 2002. - 564tr. ; 19cm. - (Tủ sách dịch điểm nóng xã hội thời nay)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.9 KH300D
Số ĐKCB: PM.049705, PM.049706

29797 Em gái tìm hiểu bản thân mình / Moka; Nguyễn Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 E202G
Số ĐKCB: PM.049695, PM.049696

29798 Bài tập tự luận và trắc nghiệm hoá học trung học phổ thông lớp 11 : Chuyên đề: Nồng độ dung dịch các phi kim: N,P,C,Si / Phạm Đức Bình, Lê Thị Tam. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 547.0076 B103T
Số ĐKCB: PM.049759, PM.049760

29799 Bài tập tự luận và trắc nghiệm hoá học trung học phổ thông lớp 10 : Chuyên đề: Halogen, ôxy, Lưu huỳnh / Phạm Đức Bình, Lê Thị Tam. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2002. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 547.0076 B103T
Số ĐKCB: PM.049757, PM.049758, PD.22717

29800 80 câu hỏi trả lời về kỹ thuật nuôi gà công nghiệp / Võ Bá Thọ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1999. - 107tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung được trình bày dưới dạng vấn đáp, nhưng trình tự theo chương mục. Với cách trình bày này người muốn nuôi gà và đông đảo bạn đọc có thể dễ dàng nha chóng tra tìm những nội dung mình đang cần tìm hiểu

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022625, PM.049582, PM.049583

29801 Tại sao Việt Nam ? : Bản dạo đầu con chim Hải Âu của nước Mỹ / Archimedes L.A Putti; Lê Trọng Nghĩa dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 998tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.730597 T103S
Số ĐKCB: PM.049576, PM.049577

2980 Học nghề xây dựng: Nề / Vương Kỳ Quân (Ch.b); Võ Mai Lý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022628, PM.049597, PM.049598

2980 Kẻ giết người đội lốt : Truyện trinh thám / Erlstenly Garner; Nguyễn Văn Thảo dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 337tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 K259G
Số ĐKCB: PM.049555, PM.049556, PM.049557

2980 Chống nạng lên đường : Chùm sáng tác đầu tay mới tìm thấy cuối năm 2000 / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 369tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922332 CH465N
Số ĐKCB: PM.049483, PM.049484, PM.049485

2980 Kỹ thuật trồng và uốn tỉa Bonsai / Việt Chương, Nguyễn Việt Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 84tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022632, PM.049590, PM.049591

2980 Kinh nghiệm nuôi gà nòi / Việt Chương, Nguyễn Việt Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 79tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022638, PM.049584, PM.049585

2980 Kỹ thuật gieo trồng chế biến chè và cà phê / Bùi Thế Đạt, Vũ Khắc Nhượng. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 95tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022633, PM.049595, PM.049596

2980 Nuôi tằm ở gia đình / Phạm Văn Vượng, Bùi Khắc Vư. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Tuyên truyền phổ biến những tiến bộ kỹ thuật mới về giống dâu, giống tằm, phòng bệnh cho tằm, tăng thu nhập, hạn chế rủi ro chưa được chú ý đầy đủ.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022634, PM.049586, PM.049587

2980 Ăn uống chữa bệnh dân tộc Á đông / Nguyễn Sỹ Viễn; Trương Văn Việt chỉ đạo. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2001. - 195tr. ; 20cm

Tóm tắt: Vệ sinh ăn uống trước tiên, nên ăn thanh đạm ăn uống khi có bệnh càng phải giữ gìn, ăn ít hơn, ăn nhẹ để dưỡng vị.

Ký hiệu phân loại: 613.209 59 Ă115U
Số ĐKCB: PD.022637, PM.049603, PM.049604

2981 Hệ thống ống nước : Lắp đặt sửa chữa bảo trì / Sunset. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. -
Tóm tắt: Thực hành thành thạo việc lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống ống nước theo các chỉ d

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022644, PM.049601, PM.049602

29811 Jung đã thực sự nói gì / Edward Amstrong Bennet; Bùi Lưu Phi Khanh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2002. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150 J513Đ
Số ĐKCB: PM.049567, PM.049568, PM.049569

29812 Danh từ thuật ngữ khoa học công nghệ và khoa học về khoa học. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2002. - 168tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 601 D107T
Số ĐKCB: PM.049580, PM.049581

29813 Từ điển thành ngữ tục ngữ Pháp - Việt / Lê Ngọc Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 443 T534D
Số ĐKCB: PM.049578, PM.049579

29814 Cuộc đời dài lắm : Tiểu thuyết / Chu Lai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 555tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557D
Số ĐKCB: PM.049503, PM.049504, PM.049505

29815 Orcad Capture - vẽ mạnh điện và điện tử / Đặng Minh Hoàng. - Hà Nội : Thống kê, 2001. -

Tóm tắt: Cách thiết lập một sơ đồ nguyên lý và sau đó kết hợp với những chương trình khác của orcad để vẽ mạch in hoặc kiểm tra sóng hiệu

Ký hiệu phân loại: 621.3815 O-457C
Số ĐKCB: PM.049607, PM.049608

29816 Tham khảo toàn diện phần cứng máy tính : Kèm đĩa VCD / Hồ Quốc Hưng. - Hà Nội : Thống

Tóm tắt: Tìm hiểu về motherboard, bộ vi sử lý Pentium III, IV, các vấn đề về Monitor, bàn phím và chuột, tự sửa chữa nhanh máy vi tính

Ký hiệu phân loại: 004.7 TH104K
Số ĐKCB: PM.049611, PM.049612

29817 Hướng dẫn tự học lập trình Access 2002 trong 24 giờ / Lê Minh Phương. - Hà Nội : Thống kê,

Tóm tắt: Những đặc điểm mới trong Access, tìm hiểu VBA, lưu trữ dữ liệu của chương trình, điều khiển dòng chương trình và thực hiện các phép tính.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022639, PM.049609, PM.049610

29818 Hướng dẫn tự học HTML và XHTML trong 24 giờ / Lê Minh Phương. - Hà Nội : Thống kê,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022642, PM.049605, PM.049606

29819 Hướng dẫn tự học Frontpage 2002 trong 24 giờ / Lê Minh Phương. - Hà Nội : Thống kê, 2001. -

Tóm tắt: Hướng dẫn các kỹ năng thực hành với mỗi tính năng của Frontpage 2002, tạo nhanh các Website với các template, the me, wizard, chính sửa các trang ueb, thêm các tính năng tương tác chẳng hạn như các fỏm thăm dò, diễn đàn các trang phản hồi, xuất bản

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022643, PM.049613, PM.049614

29820 Hà Nội một thời xa : Tiểu thuyết / Lê Văn Ba. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 403tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H126N
Số ĐKCB: PM.049492, PM.049493, PM.049494

29821 Quân sư Nguyễn Trãi : Tiểu thuyết lịch sử / Trần, Bá Chí. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 339tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 QU121S
Số ĐKCB: PM.049518

29822 Bản xô nát say mê / Saint Bray; Nguyễn Lan Đồng dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 251tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022595, PD.022596, PM.049541, PM.049542, PM.049543

29823 Hội hoạ và nghệ thuật trang trí : Tìm hiểu và thực hành / Nguyễn Thuỷ Tuân. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kinh nghiệm sử dụng phương tiện tạo hình kết hợp với các kỹ thuật nhằm phát triển những kiến thức đã trình bày nhất là đối với việc sử dụng đường nét chính xác, phân bố cân đối trong không gian luật phối cảnh.

Ký hiệu phân loại: 750 H452H
Số ĐKCB: PD.022652, PM.049564, PM.049565, PM.049566

29824 Đối diện : Tập truyện ngắn / Nguyễn Phương Mai. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. - 93tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017755, PM.024470, PM.024471, PM.024472

29825 Gió núi : Truyện ký / Hoàng Đức Nhuận. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467N
Số ĐKCB: PM.049515, PM.049516, PM.049517

29826 Những kiệt nhân của nền văn minh cổ đại Trung Quốc / Dịch: Trần Yên Thảo, Lâm Hồng Lân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 376tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022601, PM.049550, PM.049551

29827 Nguyễn Du niên phổ và tác phẩm / Biên khảo và chú giải: Nguyễn Thạch Giang, Trương Chính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 959tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049501, PM.049502

29828 Các vị thánh thần Sông Hồng / Vũ Thanh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 584tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022653, PM.049561, PM.049562, PM.049563

29829 Một chút mặt trời trong nước lạnh : Tiểu thuyết / Fran Coise Sagan; Diễm Hồng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022610, PM.049535, PM.049536, PM.049537

29830 Côi cút giữa cảnh đời : Tiểu thuyết / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C452C
Số ĐKCB: PM.049532, PM.049533, PM.049534

29831 Truy tầm triết học / Gail M. Tresdey, Karsten J.Struhl, Richard E.Olsen; dịch:Lưu Văn Hy, Nguyễn Minh Sơn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 749tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 TR523T

Số ĐKCB: PM.027438, PM.027439, PD.014077

29832 Linh sơn : Giải Nôben văn học năm 2000 / Cao Hành Kiện; Trần Đĩnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022613, PM.049538, PM.049539, PM.049540

29833 Hoài cảm : Tản văn / Vũ Tam Huề. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 241tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 H404C

Số ĐKCB: PM.049486, PM.049487, PM.049488

29834 Lâu đài Penmarrie : Tiểu thuyết / Susan Howatch; Lê Nguyệt Áng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022605, PM.049521, PM.049522

29835 Lâu đài Penmarrie : Tiểu thuyết / Susan Howatch; Lê Nguyệt Áng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022604, PM.049519, PM.049520

29836 Nhạc lá : Tiểu thuyết / Bùi Minh Quốc. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH102L

Số ĐKCB: PM.049498, PM.049499, PM.049500

29837 Ký tên thứ sáu ngày 13 / Thìes, Paul; Dịch: Xuân Thi, Trần Thị Huế. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022607, PD.022608, PM.049544, PM.049545, PM.049546

29838 Kỹ thuật móc len sợi áo quần, mũ, tất em bé / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 104tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027045, PM.027046, PM.027047, PD.014004

29839 Thần tượng thời trang hiện đại. Lịch sử qua những tên tuổi / Lê Hồng Lan. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.014100, PD.014101, PM.027029, PM.027030, PM.027031, PM.027032

29840 Gia chánh làm bếp các món ăn đặc biệt : 185 món bò, cầy, thỏ, dê / Văn Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 GI100C

Số ĐKCB: PM.046239, PM.046240, PM.049588, PM.049589

29841 Bảo vệ môi trường và sức khoẻ mọi nhà / Nguyễn Ngọc Oánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 167tr.

Tóm tắt: Hướng dẫn vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng một số bệnh truyền nhiễm gây dịch sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật

Ký hiệu phân loại: 363.7 B108V

Số ĐKCB: PD.022636, PM.049599, PM.049600

29842 Tìm hiểu các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ,nhân phẩm, danh dự của con người / Bùi Anh Tuấn, Hồ Thị Nệ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 322tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59703 T310H

Số ĐKCB: PM.027519, PM.049570, PM.049571, PM.049744

29843 Người khác giới nhìn nhau / Đỗ Quyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NG558K

Số ĐKCB: PM.049572, PM.049573

29844 Giúp con đi đến thành công / Lư Cần; Phạm Ninh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 373 GI521C

Số ĐKCB: PM.049574, PM.049575

29845 Vườn nhà / Huỳnh Thị Dung, Nguyễn Vũ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022618, PM.049592, PM.049593, PM.049594

29846 Lời thề bị phá vỡ / Chistine Wilson; Đặng Ngọc Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 211tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022623, PM.049552, PM.049553, PM.049554

29847 Hồi ức tình yêu qua những lá thư riêng (1950-1968) / Vũ Tú Nam, Thanh Hương. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 649tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922634 H452U

Số ĐKCB: PM.049506, PM.049507, PM.049508

29848 Người đàn bà buôn vũ khí : Tiểu thuyết / Marvin H. Albert; Lộc Trung dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 583tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022599, PM.049526, PM.049527, PM.049528

29849 Gió bụi nhân gian : Tiểu thuyết / Hà Trung Nghĩa. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 403tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467B

Số ĐKCB: PM.049512, PM.049513, PM.049514

29850 Ngưỡng cửa thiên đường : Tiểu thuyết / SuSan Isasks, Trịnh Huy Ninh dịch. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 NG561C

Số ĐKCB: PM.049558, PM.049559, PM.049560, PM.049674, PM.049675

29851 Thiên thần cất cánh : Tiểu thuyết / Tạ Bảo. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH305T

Số ĐKCB: PM.049495, PM.049496, PM.049497

29852 Gió ấm : Tiểu thuyết / Trung Đông. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI467A

Số ĐKCB: PM.049489, PM.049490, PM.049491

29853 Khoảng trời ban tích : Tiểu thuyết / Nicôlai Tsukôski; Lê Khánh dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022614, PM.049523, PM.049524, PM.049525

29854 5 điệp viên quý tộc / Iuri Modin; Tâm Hằng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 435tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049529, PM.049530, PM.049531

29855 Hà Nội - Hoa / Trần Lê Văn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H126N
Số ĐKCB: PM.049509, PM.049510, PM.049511

29856 Mấy vấn đề lịch sử Châu Á và Việt Nam một cách nhìn / Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 592tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phong trào cách mạng các nước châu á, với cách đặc trưng trong truyền thống hợp tác và phát triển được phân tích sâu sắc, đánh giá trên những nét tương đồng và dị biệt rút ra những bài học kinh nghiệm cho hiện tại cả về 2 mặt cả thực tiễn và lý luận.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049326, PM.049327

29857 Mô hình phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 193tr. ;

Tóm tắt: Đôi điều về kinh tế vườn cây - kinh tế trang trại, nước sạch cho các vùng nông thôn, những biện pháp để bảo vệ môi trường ở nông thôn.
Ký hiệu phân loại: 363.7M450H
Số ĐKCB: PM.049364, PM.049365, PM.049366

29858 Hỏi đáp về kinh tế trang trại và kỹ thuật trồng cây công nghiệp. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 338.1 H452D
Số ĐKCB: PM.049398, PM.049399, PM.049400

29859 Cảm nhận về văn hóa / Bùi Thiết. - Hà Nội : Viện văn hóa xb' Văn hoá thông tin, 2000. - 339tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306 C120N
Số ĐKCB: PM.049346

29860 Văn hóa sinh thái nhân văn / Trần Lê Bảo (Ch.b); Nguyễn Xuân Kính, Vũ Minh Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt: Con người cần có năng lực vận dụng đúng đắn những qui luật của tự nhiên vào mọi hoạt động thực tiễn của mình cũng như cần tạo ra 1 cuộc sống hài hoà hoà hợp với tự nhiên.
Ký hiệu phân loại: 577.5 V115H
Số ĐKCB: PD.022557, PM.049451, PM.049452

29861 Văn hoá văn nghệ một thời hai trận tuyến : Tiểu luận phê bình / Trường Lưu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 514tr. ; 20cm
Tóm tắt: Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới trên lĩnh vực văn hoá - văn nghệ, phê phán các khuynh hướng văn nghệ phản tiến bộ. Xây dựng nền văn nghệ cách mạng trong vùng giải phóng và phát huy văn nghệ yêu nước trong vùng tạm bị địch chiếm đóng là yêu cầu
Ký hiệu phân loại: 895.922309 V115H
Số ĐKCB: PM.049348

29862 Nghệ thuật và nhân sinh : Tuyển tập / Thiếu Sơn; Lê Quang Hưng sưu tầm và chỉnh lý. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 601tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049344, PM.049345

29863 Bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người xưa : Từ thụ yếu quy / Đặng Huy Trứ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đấu tranh chống nạn tham nhũng và hối lộ - một quốc nạn đang ngăn cản dân tộc ta trên con đường phấn đấu cho mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh". Tỏ với tiền nhân ý thức trân trọng gìn giữ và phát huy những di sản quý

Ký hiệu phân loại: 363.4 B107V
Số ĐKCB: PM.049370, PM.049371, PM.049372

29864 Sổ tay phóng viên báo chí với trẻ em / Nguyễn Văn Dũng (Ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2001. -

Tóm tắt: Cung cấp một số kiến thức, thông tin các quyền trẻ em trong công ước quốc tế liên quan trực tiếp đến vấn đề giáo dục, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, một số kỹ năng và kinh nghiệm làm báo với đề tài trẻ em

Ký hiệu phân loại: 305.23 S458T
Số ĐKCB: PM.049328, PM.049329

29865 Bấm huyệt khu phản xạ bàn chân chữa bệnh / Chu Tá Tài, Cố Bồi Đức; Hà Kim Sinh dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2001. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguyên lý dùng tay bấm, ấn, cấu vào các huyệt có tác dụng hạ huyết, thông kinh mạch, điều hoà khí huyết quân bình âm dương, cải thiện tuần hoàn máu và trao đổi chất, thúc đẩy sự khôi phục và năng lực tái sinh của tổ chức tế bào vùng bệnh, khiến cho c

Ký hiệu phân loại: 615.8 B120H
Số ĐKCB: PD.022584, PD.022585, PM.049443, PM.049444, PM.049445

29866 Quy hoạch phát triển hệ thống nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ ở Việt Nam : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thanh Thịnh, Đào Duy Tính, Lê Dũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khoa học quản lý và công tác quy hoạch, phát triển hệ thống nghiên cứu trong lĩnh vịưc khoa công nghệ trong quá trình đổi mới ở nước ta

Ký hiệu phân loại: 600 QU600H
Số ĐKCB: PM.049415, PM.049416

29867 Báo chí trong đấu tranh chống " diễn biến hoà bình" : Lưu hành nội bộ / (Ch.b): Vũ Biên, Trần Quang Nhiếp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 327.597 B108C
Số ĐKCB: PM.049390, PM.049391

29868 Tài liệu học tập chính trị cho học viên lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 165tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử Đảng CSVN, cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, nội dung cơ bản của điều lệ Đảng, phấn đáu trở thành đảng viên, hướng dẫn các thủ tục kết nạp người vào Đảng.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T103L
Số ĐKCB: PM.049386, PM.049387

29869 Phạm Văn Đồng trong lòng nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 940tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014002, PM.027366

2987(Trường Chinh một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam : Hồi ký. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 916tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014003, PM.027364

2987[1] Môn học pháp luật tập bài giảng dùng trong các trường trung học chuyện nghiệp và dạy nghề. - In lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.09597 M454H

Số ĐKCB: PM.049430, PM.049431

2987[2] Truyện kể về Bác Hồ : Những chặng đường trường kỳ kháng chiến / Vũ Kỳ kể; ghi: Huyền Tím Tử Nên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 116tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527K

Số ĐKCB: PM.049458

2987[3] Bác Hồ Bác Tôn và các anh / Bảo Định Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 188tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B102H

Số ĐKCB: PM.049314, PM.049315

2987[4] Vai trò của truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay / Trần Ngọc Tăng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về giáo dục thẩm mỹ thông qua truyền thông đại chúng để phổ biến một cách sâu rộng, nhanh chóng và hấp dẫn đến đông đảo công chúng mọi loại hình thông tin.

Ký hiệu phân loại: 302.2309597 V103T

Số ĐKCB: PM.049380, PM.049381

2987[5] Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hoá : Tài liệu nội bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 584tr. ; 21cm. - (Ban tư tưởng văn hoá Trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022516, PM.049320, PM.049321

2987[6] Một số văn kiện của Đảng về công tác tư tưởng - văn hoá : Tài liệu nội bộ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 455tr. ; 21cm. - (Ban tư tưởng văn hoá Trung ương)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022515, PM.049318, PM.049319

2987[7] Bí mật về tám vị tổng thống Trung Quốc : Sách tham khảo / Trần Khang dịch; Vương Hiểu Minh (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 765tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thông tin phong phú về cuộc đời, sự nghiệp gia đình của tám vị tổng thống Trun

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022520, PM.049267, PM.049268

2987[8] Bí mật về tám vị tổng thống Trung Quốc : Sách tham khảo / Trần Khang dịch; Vương Hiểu Minh (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 683tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thông tin phong phú về cuộc đời, sự nghiệp gia đình của tám vị tổng thống Trun

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022519, PM.049265, PM.049266

2987 Chế Lan Viên toàn tập : Năm tập / Chế Lan Viên. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 737tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049462, PM.049463, PM.049464

2988 Chế Lan Viên toàn tập / Chế Lan Viên. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 684tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH259L
Số ĐKCB: PM.049459, PM.049460, PM.049461

2988 Tản Đà toàn tập / Tản Đà. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 424tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049477, PM.049478, PM.049479

2988 Tản Đà toàn tập / Tản Đà. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 636tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049474, PM.049475, PM.049476

2988 Tản Đà toàn tập / Tản Đà. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 578tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049471, PM.049472, PM.049473

2988 Tản Đà toàn tập / Tản Đà. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 665tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049468, PM.049469, PM.049470

2988 Tản Đà toàn tập / Tản Đà. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 545tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049465, PM.049466, PM.049467

2988 Giáo trình triết học Mác Lê nin. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 670tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 190 GI108T
Số ĐKCB: PM.047928, PM.047929

2988 Công tác tư tưởng văn hóa khoa giáo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng / Lê Xuân Tùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 215tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 324.259707 C455T
Số ĐKCB: PM.049337, PM.049338

2988 Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 469tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049291, PM.049292

2988 Văn bản pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội : Dùng cho cấp cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 518tr. ; 21cm

Tóm tắt: Các văn bản pháp luật được hệ thống theo vấn đề về từng tệ nạn xã hội, trong việc phòng chống và bài trừ các tệ nạn XH.

Ký hiệu phân loại: 344.59704 V115B
Số ĐKCB: PM.049299, PM.049300

29890 Pháp lệnh luật sư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 34tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 340.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.049401, PM.049402

29891 Phối hợp một số chính sách kinh tế vĩ mô nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong giai đoạn hiện nay / Hoàng Ngọc Hoà (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự phối hợp về quan hệ giữa vai trò quản lý kinh tế của nhà nước các cấp trong sự phối hợp một số chính sách kinh tế vĩ mô trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ký hiệu phân loại: 339.5 PH452H
Số ĐKCB: PM.049428, PM.049429

29892 Nghị định của chính phủ về lệ phí trước bạ và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 70tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quy định rõ phạm vi áp dụng, căn cứ tính và kê khai nộp lệ phí trước bạ, việc giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NGH315D
Số ĐKCB: PM.049405, PM.049406

29893 Pháp lệnh lưu trữ quốc gia. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 23tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.049403, PM.049404

29894 Tài liệu bồi dưỡng công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp uỷ viên cơ sở. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các Đảng bộ, chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính sách chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước hướng dẫn mẫu nghị quyết đại hội.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T103L
Số ĐKCB: PM.049411, PM.049412

29895 Nâng cao năng lực và phẩm chất của phóng viên báo chí trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. / Hà Đăng (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Năng lực, phẩm chất của đội ngũ phóng viên báo chí trong mối quan hệ trực tiếp với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ký hiệu phân loại: 070.1 N122C
Số ĐKCB: PM.049409, PM.049410

29896 Định hướng phát triển đội ngũ tri thức Việt Nam trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá : Sách tham khảo / Phạm Tất Dong (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày tổng quát những yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đối với đội ngũ tri thức nước ta, phân tích tương đối toàn diện cả về mặt lịch sử phát triển và thực trạng hiện nay của đội ngũ tri thức nước ta.

Ký hiệu phân loại: 305.509597 Đ312H
Số ĐKCB: PM.049426, PM.049427

2989 Chủ nghĩa cộng sản một dự án mới : Sách tham khảo / Robert Hue. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt: Quan niệm về chủ nghĩa cộng sản, về thời đại và về một hệ thống các giải pháp mới để thựchiện lý tưởng cộng sản ở nước Pháp.

Ký hiệu phân loại: CH500N
Số ĐKCB: PM.049388, PM.049389

2989 Khoa học xã hội và nhân văn với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước / Phạm Xuân Hằng (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 377tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp luận cứ khoa học cho việc tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN

Ký hiệu phân loại: 338.9597 KH401H
Số ĐKCB: PM.047972, PM.047973, PM.049413, PM.049414

2989 Thời kỳ mới và sứ mệnh của Đảng ta : Nghiên cứu văn kiện đại hội IX của Đảng / (Ch.b): Phạm Ngọc Quang, Trần Đình Nghiêm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhìn lại chặng đường thế kỷ XX, thời kỳ mới nhiệm vụ mới, Đảng trong công cuộc đổi

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 TH452K
Số ĐKCB: PM.049407, PM.049408

2990 Quan hệ kinh tế của Mỹ và Nhật Bản với Việt Nam từ năm 1995 đến nay : Sách tham khảo / Nguyễn Anh Tuấn (Ch.b), Nguyễn Thị Như Hoa biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tình hình kinh tế của Mỹ, Nhật Bản trong những năm gần đây, chính sách kinh tế của hai nước này đối với VN, quá trình phát triển quan hệ kinh tế giữa VN và hai nước Mỹ, Nhật Bản

Ký hiệu phân loại: 338.09597 QU105H
Số ĐKCB: PM.049356, PM.049357

2990 Hỏi đáp về các quy định riêng của pháp luật đối với lao động nữ, lao động là người tàn tật, lao động chưa thành niên / Lê Hà Thanh Nga biên soạn, tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hỏi đáp giải thích rõ các chế độ, chính sách về lao động áp dụng cho các đối tượng, một số văn bản pháp luật quy định riêng về lao động các đối tượng

Ký hiệu phân loại: 344.597 H452D
Số ĐKCB: PM.049354, PM.049355

2990 Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dùng cho Đảng viên mới. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 273tr. ; 19cm. - (Ban tư tưởng - văn hoá Trung ương)

Tóm tắt: Chủ nghĩa Mác - LêNin, tư tưởng HCM là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng, đường lối và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

Ký hiệu phân loại: 324.259707 T103L
Số ĐKCB: PM.049392, PM.049393

2990 Văn học nghệ thuật Thăng Long - Hà Nội quá khứ và hiện tại : Sách tham khảo / Đình Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049432, PM.049433

2990 Xoá đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp : Sách tham khảo / Hà Quế Lâm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.609597 X412D
Số ĐKCB: PM.049360, PM.049361

2990 Tác động của tâm lý làng xã trong việc xây dựng đời sống kinh tế xã hội ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ nước ta hiện nay. / Lê Hữu Xanh (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 230tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.8095973 T102D
Số ĐKCB: PM.049330, PM.049331

2990 Quản lý hành chính lý thuyết và thực hành : Sách tham khảo / Michel Amiel, Francis Bonnet; Phạm Quỳnh Hoa dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 357tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những khài niệm cơ bản về quản lý hành chính cơ sở của khoa học quản lý, vấn đề nhân lực và các hoạt động đa dạng và phong phú của các doanh nghiệp ở nước Pháp.

Ký hiệu phân loại: 352 QU107L
Số ĐKCB: PM.049322, PM.049323

2990 Trên những chặng đường cách mạng : Hồi ký / Võ Chí Công. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704092 TR254N
Số ĐKCB: PM.049310, PM.049311

2990 Hoàn thiện chính sách và tổ chức thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài ở Việt Nam : Sách tham khảo / Mai Ngọc Cường (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 216tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hệ thống hoá lý luận và thực tiễn về chính sách và việc tổ chức thu hút đàu tư trực tiếp của nước ngoài ở VN trong thời gian qua trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị để hoàn thành chính sách và tổ chức thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong n

Ký hiệu phân loại: 332.609597 H408T
Số ĐKCB: PM.049362, PM.049363

2990 Phân tích chiến lược kinh doanh : Lý thuyết và thực hành, sách tham khảo / Lê Đắc Sơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 346tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nội dung cơ bản của lý thuyết quản trị chiến lược doanh nghiệp. Những cách thức phương pháp thực hành kỹ thuật xây dựng kế hoạch chiến lược quản lý doanh nghiệp hiện đại trên thế giới hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 338 PH121T
Số ĐKCB: PM.049358, PM.049359

2991 Kinh tế thế giới thế kỷ XX và triển vọng những thập kỷ đầu thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Kim Ngọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phát hoạ bức tranh toàn cảnh nền kinh tế thế giới với một số đặc điểm nổi bật trong quá trình phát triển đầy biến động suốt một thế kỷ qua.

Ký hiệu phân loại: 330 K312T
Số ĐKCB: PM.049306, PM.049307

2991 Nghiên cứu về tài sản trong luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Ngọc Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 400tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 NGH305C
Số ĐKCB: PM.049332, PM.049333, PM.049334

2991 Trí tuệ xúc cảm : Làm thế nào để biến những xúc cảm của mình thành trí tuệ / Daniel Goleman; Lê Diên dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 657tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày vấn đề trí tuệ xúc cảm một cách sáng rõ, đầy đủ và có sức thuyết phục.

Ký hiệu phân loại: 153 TR315T
Số ĐKCB: PM.049301, PM.049302, PM.049303

2991 Lịch sử triết học / Nguyễn Hữu Vi (Ch.b). - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 645tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049297, PM.049298

2991 Các luật và pháp lệnh trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, thể thao, du lịch, khoa học công nghệ và môi trường. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 571tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013921, PM.027194, PM.027195

2991 Các giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Ngọc Hiếu (ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 206tr. ; 22cm. - (Học viện hành chính quốc gia)

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích tiến trình cải cách hành chính ở nước ta những năm qua, các mặt đạt được cúng như những hạn chế, thiếu sót, những nguyên nhân cản trở đối với tiến trình này, đồng thời kiến nghị một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy cải cách hành

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014023, PM.027127

2991 Luật phòng chống ma tuý và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027235, PM.027236, PD.013922

2991 "Vụ án Đảng cộng sản Liên Xô" tại toà án hiến pháp : Ghi chép của người tham gia phiên toà. Sách tham khảo / PH. M Ruđinxki. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 621tr. ; 22cm

Tóm tắt: Tại phiên toà xét xử vụ án đã diễn ra quá trình đấu tranh gay go phức tạp giữa hai phe, cuối cùng những người ủng hộ Đảng cộng sản Liên Xô và đảng cộng sản Nga giành thắng lợi. Qua vụ án sự phản bội và hành động xảo trá của những kẻ cơ hội trong giới

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027246, PM.027247, PD.013917

2991 Một số vấn đề lý luận cơ bản về tư pháp Quốc tế : Sách tham khảo / Đoàn Năng. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 317tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013918, PM.027273, PM.027274

2991 Các luật của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam : Từ năm 1992 đến năm 1999. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 1832tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 C102L
Số ĐKCB: PM.027419, PM.027420, PM.027421, PD.013990, PD.013991

29920 Những chính khách làm biến đổi thế giới. - Hà nội : Công an nhân dân, 1999. - 83tr ; 27cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014095, PM.026987, PM.026988, PM.026989

29921 Từ Xtalin đến EnXin : Sách tham khảo / N.C Baibacốp. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 601tr.

Tóm tắt: Những tư liệu, tài liệu nhân chứng lịch sử để đưa ra một sự đánh giá về những gì đã và đang diễn ra trên đất nước Nga
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027261, PM.027262, PD.013919

29922 Một số quy định pháp luật về chế độ phụ cấp đối với cán bộ công chức và người lao động. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2002. - 248tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 M458S
Số ĐKCB: PM.049304, PM.049305

29923 Hoàn thiện thủ tục thành lập và đăng ký kinh doanh đối với các loại hình doanh nghiệp vốn trong nước : Sách tham khảo / Biên soạn: Nguyễn Đình Phan, Trần Kim Hào, Nguyễn Văn Phúc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt: Trình bày một cách có hệ thống các văn bản pháp quy của VN cũng như thực trạng của các thủ tục thành lập đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đàu tư Trung Quốc cấp giấy phép thành lập và đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp trong nước
Ký hiệu phân loại: 346.09597 H408T
Số ĐKCB: PM.049394, PM.049395

29924 Luận cứ khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước : Lưu hành nội bộ / (Ch.b): Nguyễn Phú Trọng, Trần Xuân Sầm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 383tr. ; 20cm
Tóm tắt: Phân tích lý giải hệ thống hoá các căn cứ khoa học của việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kiến nghị về phương hướng và giải pháp nhằm củng cố và phát triển đội ngũ này cả về số lượng và chất
Ký hiệu phân loại: 324.259707 L503C
Số ĐKCB: PM.049316, PM.049317

29925 Giáo trình kinh tế học chính trị Mác - LêNin. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 638tr. ;

Tóm tắt: Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Những vấn đề lý luận và chính sách kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 335.43071 GI108T
Số ĐKCB: PM.047851, PM.047852, PM.049295, PM.049296

29926 Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Đình Hương (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 299tr. ; 20cm
Tóm tắt: Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế trang trại ngày càng hoạt động có hiệu quả, có định hướng phát triển phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật nhà nước. Có định hình tổ chức sát với điều kiện hiện nay của nước ta
Ký hiệu phân loại: 338.109597 TH552T
Số ĐKCB: PM.049347

2992 Những quy định pháp luật về thi tuyển công chức, thi nâng ngạch công chức, thi tuyển chuyên viên ngành hành chính. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556Q

Số ĐKCB: PM.049324, PM.049325

2992 Pháp luật đại cương dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp : Sách tham khảo / Lê Minh Toàn (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật các nghành luật cơ bản của hệ thố

Ký hiệu phân loại: 340.071 PH117L

Số ĐKCB: PM.049312, PM.049313

2992 Quản lý sự phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng : Sách tham khảo / Phạm Xuân Nam (Ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những chủ trương chính sách mạnh mẽ và đồng bộ, những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình quản lý xã hội. Sự phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng trong điều kiện nền kinh tế thị trườn

Ký hiệu phân loại: 303.4409597 QU107L

Số ĐKCB: PM.049308, PM.049309

2993 Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 351tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 V115K

Số ĐKCB: PM.049382, PM.049383

2993 Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa : Dự thảo báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII trình đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 PH118H

Số ĐKCB: PM.049384, PM.049385

2993 Tìm hiểu một số khái niệm trong văn kiện đại hội IX của Đảng / Biên soạn: Vũ Hữu Ngạn (chủ biên) [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập trung giới thiệu một số khái niệm về chính trị và kinh tế trong văn kiện đại hội

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 T310H

Số ĐKCB: PM.049396, PM.049397

2993 Văn bản pháp luật về giá và cước bưu chính, viễn thông. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. -

Tóm tắt: Quy định chi tiết việc thi hành về quản lý giá cước bưu chính viễn thông trong từng trườ

Ký hiệu phân loại: 343.59709 V115B

Số ĐKCB: PM.049367, PM.049368, PM.049369

2993 Hỏi - đáp về kỹ thuật trồng rừng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiến thức về lĩnh vực khia thác, trồng và bảo vệ rừng: Kỹ thuật ươm, nhân giống cây con, phương pháp phòng và chữa cháy rừng, các giống cây rừng cho năng suất cao.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022542, PD.022543, PM.049453, PM.049454, PM.049455

2993 Những bài toán nghịch lý và ngụy biện vui về vật lý : Đường lên đỉnh Olympia / M.E Tunchinxki; Nguyễn Đăng Trình dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 348tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bài toán nghịch lý là những định luật cơ bản của vật lý học và phương pháp trình bày các định luật đó trong hàng loạt sách giáo khoa và tài liệu học tập.

Ký hiệu phân loại: 530.0076 NH556B

Số ĐKCB: PM.049417, PM.049418, PM.049419

2993(Vườn khuya một mình : Phê bình tiểu luận chân dung văn học / Văn Tâm. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049423, PM.049424, PM.049425

2993' Tìm hiểu pháp luật trong đời sống thường ngày. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 74tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 T310H

Số ĐKCB: PM.049420, PM.049421, PM.049422

2993(Sổ tay thường thức pháp luật / Trần Minh Hưởng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 232tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 S458T

Số ĐKCB: PM.049437, PM.049438, PM.049439

2993(Phương pháp nhân giống cây ăn quả. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp nhân giống của một số cây ăn quả quen thuộc và có triển vọng ở nước ta. Một số vấn đề chung trong công tác nhân giống, kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật chăm sóc, bón phân

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049440, PM.049441, PM.049442

Toàn cảnh mặt trăng : Mặt trăng - lịch sử thiên văn học, thần thoại ma thuật và truyền thuyết /
2994(Rosemary Ellen Guilley; Dịch: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 389tr. ; 19cm

Tóm tắt: Con người trên mặt trăng và thế giới bên kia, mô tả lịch sử những con tàu vũ trụ do người hoặc không có người điều khiển tới mặt trăng

Ký hiệu phân loại: 523.3 T408C

Số ĐKCB: PM.049373, PM.049374, PM.049375

2994[Đọ súng trong rừng Vụ Quang : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ458S

Số ĐKCB: PM.049232, PM.049233, PM.049234

2994[Trạng nguyên tiến sĩ, hương cống Việt Nam / B.S: Bùi Hạnh Cẩn, Minh Nghĩa, Việt Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 1151tr. ; 27cm. - (Tủ sách văn hoá truyền thống Việt Nam)

Tóm tắt: Tên tuổi các trạng nguyên, tiến sĩ, Hương Cống

Ký hiệu phân loại: 378.209597 TR116N

Số ĐKCB: PM.027433, PD.014079

2994[Nữ danh ca : Tiểu thuyết / Vichi Baum; Dịch: Văn Hoà, Nhất Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022461, PD.022462, PM.049253, PM.049254, PM.049255

2994[Lời nhắn cho đời : Nhật ký / Lục Ấu Thanh; Hoàng Văn Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049258, PM.049259

2994 Phương đình văn loại : Phần Hà Nội - Văn vật / Trần Lê Sáng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283203 PH561D
Số ĐKCB: PM.049480, PM.049481, PM.049482

2994 Con đường sắt vô hình : Tiểu thuyết / Lưu Trùng Dương. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 187tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C430D
Số ĐKCB: PM.049434, PM.049435, PM.049436

2994 Học thuyết ngũ vận lục khí / Vũ Xuân Quang. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 1997. - 114tr. ; 19cm. - (Hội y học cổ truyền VN)

Tóm tắt: Phương pháp biện chứng cổ truyền vào thực tế chuẩn đoán điều trị trên lâm sàng và cả trong vệ sinh phòng bệnh từ hàng nghìn năm nay

Ký hiệu phân loại: 615 H461T
Số ĐKCB: PD.022563, PD.022564, PM.049448, PM.049449, PM.049450

2994 Bí mật về sức mạnh huyền thoại của chiến tranh nhân dân Việt Nam / Phạm Đức Quý. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2001. - 467tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022490, PM.049335, PM.049336

2994 Việt Nam và cội nguồn trăm họ / Bùi Văn Nguyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 290tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022491, PD.022492, PM.049341, PM.049342, PM.049343

2995 Vì sao phụ nữ lãng mạn / Mã Lăng; Dịch: Tạ Ngọc Aí, Nguyễn Văn Nghi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt: Tập hợp và hệ thống lại cả những mặt tốt và mặt chưa tốt của phụ nữ

Ký hiệu phân loại: 155.3
Số ĐKCB: PM.049339, PM.049340

2995 Chết chưa phải là hết : Tiểu thuyết / Agatha Christie; Lê Thu Hà dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 339tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022470, PM.049279, PM.049280

2995 Miền cát trắng : Tiểu thuyết / Hoàng Long. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 381tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M306C
Số ĐKCB: PM.049229, PM.049230, PM.049231

2995 Cháy đến giọt cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH126D
Số ĐKCB: PM.049223, PM.049224, PM.049225

2995 Ngày cho em : Truyện ngắn / Dương Thu Hằng. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 170tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG126C
Số ĐKCB: PD.022476, PD.022477, PM.049242, PM.049243, PM.049244

2995 Biệt thự xanh : Tiểu thuyết / Hoàng Dân. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 B308T
Số ĐKCB: PM.049238, PM.049239

2995(Trăng rằm : Truyện ngắn và truyện ký lịch sử / Trần Kim Lung. - Hà Nội : Lao động, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR116R
Số ĐKCB: PM.049456, PM.049457

2995' Dòng sông Hà Nội : Tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 D455S
Số ĐKCB: PM.049446, PM.049447

2995(Cưới đêm : Tập truyện ngắn / Y Ban, Thuỳ Dương, Võ Thị Xuân Hà. - Hà Nội : Văn học, 2002.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C558D
Số ĐKCB: PM.049248, PM.049249, PM.049250

2995' Hà : Tiểu thuyết / Nguyễn Hồng Trung. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H126
Số ĐKCB: PM.049226, PM.049227, PM.049228

2996(Chỉ gió mới biết điều bí mật : Tiểu thuyết / Johannes Mario Simmel; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 565tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022469, PM.049274, PM.049275

2996' Mùa hè kỳ diệu : Tiểu thuyết / Pavêzê, X. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 115tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022463, PD.022464, PM.049286, PM.049287, PM.049288

2996' Tập truyện / Francoise Sagan; Dịch: Phùng Đệ, Lê Thu Hà, Vũ Đình Bình, Mai Hương. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 437tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022467, PM.049281, PM.049282

2996' Chuyện điệp viên làm xôn xao thế giới : Chuyện kể. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 CH527D
Số ĐKCB: PM.049235, PM.049236, PM.049237

2996' Tiến tới một Asean hoà bình, ổn định và phát triển bền vững / Nguyễn Duy Quý. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 452tr. ; 22cm

Tóm tắt: Những đánh giá, nhận xét, gợi mở rất đáng chú ý về nhiều vấn đề liênquan tới Asean, tổ chức hợp tác khu vực mà các hoạt động của nó, kể từ sau năm 1995, đang tác động thường xuyên và trực tiếp tới nước ta.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013920, PM.027250, PM.027251

2996' Phan Châu trinh (1872-1926) qua những tài liệu mới / Lê Thị Kinh; Nguyên Ngọc hiệu chỉnh bản thảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 289tr. ; 24cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027365, PD.014021

2996(Lịch sử triết học / Chủ biên: Nguyễn Thế Nghiã, Doãn Chính. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027358, PM.027359, PD.014018

29967 Kẻ xa lạ : Tiểu thuyết / Albert Camus; Lê Hoàng Dân dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022456, PD.022457, PM.049262, PM.049263, PM.049264

29968 Ảo ảnh vàng son : Tiểu thuyết / Delly; Mai Thế Sang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 291tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022452, PD.022453, PM.049283, PM.049284, PM.049285

29969 Thanh tra Megrê ở chỗ Bộ trưởng : Tiểu thuyết / Giooc Giơ Ximonông; Trịnh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022460, PM.049251, PM.049252

29970 Người đẹp mắt xanh : Tiểu thuyết / Maurice Leblanc; Ngô Huy Bội dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022449, PD.022450, PM.049276, PM.049277, PM.049278

29971 Khúc khải hoàn dang dở : Tiểu thuyết lịch sử / Hà Ân. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 611tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH552K

Số ĐKCB: PM.049349, PM.049350

29972 Những chuyện mạo hiểm của Loraine : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Vũ Liên dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022455, PM.049260, PM.049261

29973 Những bà mẹ các danh nhân : Truyện ngắn / Nguyễn Xuân Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 142tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556B

Số ĐKCB: PM.049289, PM.049290

29974 Bút nhọn làm gương : Truyện ký danh nhân Vũ Phạm Khải / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 B565N

Số ĐKCB: PD.022488, PD.022489, PM.049245, PM.049246, PM.049247

29975 Kiến thức tùy thân trong cuộc sống / Tạ, Lệ Phần; Hà Kim Sinh dịch. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 K306T

Số ĐKCB: PM.049351, PM.049352, PM.049353

29976 Chìm nổi / Dương Thu Aí dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2001. - 618tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những điều bí mật về gia thế, về hôn nhân luyến ái, về sự chìm nổi, về sự thất bại ở đại lục.... về đại nạn mà không chết, về tính cách lạ kỳ và về cái chết bí ẩn của Tưởng Giới Thạch.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022578, PM.049256, PM.049257

29977 Đạo nghĩa trong gia đình / Phạm Côn Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1998. - 178tr. ;

Tóm tắt: Chỉ dẫn con cháu cách thức giáo dục gia đình để giữ gìn lễ nghĩa, đạo hạnh, việc tôn ti trật tự trong gia đình và xã hội, ngoài xã hội thì có tinh thần " Thượng tôn luật pháp" trong gia đình phải biết " giữ đạo gia nghiêm"

Ký hiệu phân loại: 370.9 Đ108N

Số ĐKCB: PM.049378, PM.049379

2997 Nghìn lẻ một chuyện độc đáo và thú vị : Đường lên đỉnh Olympia. - Hà Nội : Thanh niên, 2001.

Tóm tắt: Những bí ẩn của thiên nhiên làm phong phú thêm tri thức của chúng ta.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049376, PM.049377

2997 Nhật ký Anne Frank / Anne Frank; Nguyễn Xuân Dương dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049269, PM.049270, PM.049271

2998 10 nhân vật nổi tiếng thế giới thế kỷ XX / Biên soạn: Tràn Bình Dân, Hồng Thanh Quang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 613tr. ; 19cm. - (Tủ sách chân dung những người nổi tiếng thế giới)

Tóm tắt: Giới thiệu mười chính khách, trong đó có người đã qua đời, có người vẫn đang giữ những trọng trách, mà mỗi hoạt động của họ ít nhiều có ảnh hưởng đến tiến trình lịch sử thế giới.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022446, PM.049114, PM.049115, PM.049116

2998 Chuyện tâm linh Việt Nam / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 290tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 CH527T

Số ĐKCB: PM.049119, PM.049120, PM.049121

2998 Trước chiến tranh : Tiểu thuyết / Hàn Quang Tự. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 304tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR557C

Số ĐKCB: PM.049218, PM.049219, PM.049220

2998 Vật lý / Phạm Văn Bình dịch; Nguyễn Mộng Hưng hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 467tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)

Tóm tắt: Trả lời mười vạn câu hỏi tại sao? về các lĩnh vực. Nội dung bộ sách giúp phổ cập khoa học cho thanh thiếu niên, truyền bá tri thức và nâng cao tố chất khoa học cho thanh thiếu niên về các hiện tượng vật lý, toán học, hoá học, môi trường, quả đất, cơ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022416, PM.049142, PM.049143

2998 Toán học / Dịch: Từ Văn Mạc, Từ Thu Hằng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 470tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510 T408H

Số ĐKCB: PM.049144, PM.049145

2998 Khoa học môi trường / Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 467tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049156, PM.049157

2998 Hóa học / Dịch: Từ Văn Mạc, Từ Thu Hằng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 487tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022418, PM.049158, PM.049159

2998 Khoa học công trình / Nguyễn Trung Phước dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 472tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 KH401H
Số ĐKCB: PM.049146, PM.049147

2998 Quả đất / Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 411tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049150, PM.049151

2998 Cơ thể người / Nguyễn Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 458tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049154, PM.049155

2999 Vật lý giải trí / I.A.I Perelman; Trương Quang Giáo dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 523tr. ; 19cm. - (Bộ sách đường lên đỉnh Olympia)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 V124L
Số ĐKCB: PM.049152, PM.049153

2999 Tin học / Nguyễn Quốc Siêu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 511tr. ; 21cm. - (Bộ sách tri thức tuổi hoa niên thế kỷ XXI)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 T311H
Số ĐKCB: PM.049148, PM.049149

2999 Một số chính sách quốc gia về việc làm và xoá đói giảm nghèo / Đức Quyết sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 301tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 331.12597 M458S
Số ĐKCB: PD.022437, PM.049129, PM.049130

2999 Kỹ thuật điều khiển / Dịch: Lê Hải Sâm, Phạm Lê Phát Toàn, Đàm Xuân Hiệp. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. - 159tr. ; 28cm
Tóm tắt: Ý nghĩa của điều khiển, các phần tử có hệ thống điều khiển, hệ thống điều khiển.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014080, PM.026958, PM.026959

2999 Dụng cụ điện / Dịch: Cao Tô Linh, Nguyễn Tài Vượng, Phạm Kim Ngọc, Nguyễn Kim Dung. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. - 127tr. ; 28cm
Tóm tắt: Hướng dẫn sử dụng các dụng cụ bằng điện, kỹ thuật lắp đặt các hệ thống điện, cách bảo

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014081, PM.026946, PM.026947

2999 Thiết bị đường ống / Dịch: Ngô Sĩ Lộc, Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Văn Bạo. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. - 369tr. ; 28cm

Tóm tắt: Hướng dẫn kỹ thuật lắp ráp đường ống dẫn nước cách nhận biết các thiết bị dụng cụ và sử dụng lắp ráp trong các hệ thống dẫn. Kiểm tra an toàn hệ thống.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014082, PM.026944, PM.026945

2999(Thảm họa và tình thương / Judith Hassoun; Nguyễn Chí Tình dịch. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022398, PM.049197, PM.049198, PM.049199

2999' Những thắc mắc về bệnh phụ nữ / Mai Kim Quang. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thắc mắc và trẻ lời về các bệnh của phụ nữ.

Ký hiệu phân loại: 618.1 NH556T

Số ĐKCB: PD.022444, PM.049162, PM.049163

Chữa bệnh theo chu dịch : Tự chữa bệnh bằng " Liệu pháp tướng số bát quái - thần dược số" /

2999(Lý Ngọc Sơn, Lý Kiệt Dân; Nguyễn Quang Thái dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616 CH505B

Số ĐKCB: PD.022445, PM.049160, PM.049161

2999(Cuộc đời Đặng Tiểu Bình : Hưng Quốc Hoàng Đế / Trần Phác; Đoàn Như Trác dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 759tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.251092 C557D

Số ĐKCB: PM.049133

3000(Chuyện kể thành Tơroa / Laura Orvieto; Dịch: Nguyễn Văn Chất, Trần Linh Ngọc. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 227tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022399, PM.049194, PM.049195, PM.049196

3000' Quan hệ Trung Mỹ có gì mới ? / Nguyễn Văn Lập biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Thông tấn, 2001. -

Tóm tắt: Thực trạng trong quá trình phát triển của Trung Mỹ phân tích có căn cứ riêng về những vấn đề chính trị - xã hội, tiềm lực kinh tế, quân sự. Tổng quan về triển vọng của quan hệ Trung - Mỹ trong tương lai.

Ký hiệu phân loại: 327.57073 QU105H

Số ĐKCB: PM.049124, PM.049125

3000' Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam / Lâm Quang Huyên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 402tr. ;

Tóm tắt: Hệ thống các sử liệu về toàn bộ cách mạng ruộng đất ở nước ta (Bắc và Nam) trong 30 năm (1945-1975) một cuộc cách mnạg ruộng đất triệt để do Đảng cộng sản VN lãnh đạo

Ký hiệu phân loại: 346.59704 V107D

Số ĐKCB: PD.022436, PM.049127, PM.049128

3000(118 kế sách doanh nghiệp / Biên soạn: Kỳ Dũng, Vương Lâm; Minh Giang dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2002. - 303tr. ; 19cm. - (Tủ sách trắng tay lập nghiệp)

Tóm tắt: Những kinh nghiệm thành công của các doanh nghiệp ở Trung Quốc và nhiều nước trên thế giới trong cơ chế thị trường. Tìm điểm nóng trong buôn bán, chọn cửa mở trong cuộc chiến thương trường, khéo dùng quảng cáo để giành thắng lợi

Ký hiệu phân loại: 338.7 M458T

Số ĐKCB: PM.049122, PM.049123

30004 Thanh niên lối sống / Nguyễn Thị Oanh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 132tr. ; 24cm. - (Tủ sách tâm lý xã hội)

Tóm tắt: Phương pháp để truyền thông và vận động tốt nhất lý thuyết phát triển soi rọi cho một chính sách công bằng xã hội, gìn giữ bản sắc dân tộc trong bối cảng toàn cầu hoá. Các bạn trẻ cùng xã hội tìm ra những hướng cụ thể tiến tới một xã hội lành mạnh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027125, PM.027126, PD.014020

30005 Những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn soạn thảo văn bản và công tác văn thư lưu trữ / Tuyển chọn: Nguyễn Văn Thâm, Nghiêm Kỳ Hồng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 610tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NH556V
Số ĐKCB: PM.027275, PD.013927

30006 Những hiểu biết cuộc đời : Sinh mệnh, sinh tồn, cuộc sống và cuộc đời / Trịnh Hiểu Giang; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 559tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 NH556H
Số ĐKCB: PM.049117, PM.049118

30007 Pháp giáo nhà phật / Đoàn Trung Còn. - Hà Nội : Tôn giáo, 2002. - 173tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 PH117G
Số ĐKCB: PM.049107, PM.049108, PM.049109

30008 Việt Nam điểm đến của thiên niên kỷ mới - Việt Nam qua con mắt các nhà báo nước ngoài. : Sách tham khảo / Dịch: Phạm Quang Nhuệ, Nguyễn Hải Lưu, Nguyễn Văn Thuần. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt: VN oanh liệt của thế kỷ 20, một VN đang xây dựng vươn lên trong thiên niên kỷ mới. Các mặt cuộc sống của VN ngày nay, từ đường lối chính sách đổi mới, thu hút đầu tư nước ngoài, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, bảo vệ môi trường và di sản văn hoá

Ký hiệu phân loại: 327.597 V308N
Số ĐKCB: PM.049126

30009 Di sản thế giới : Văn hoá - tự nhiên - hỗn hợp / Bùi đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 3. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 2001. - 352tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049113

30010 Di sản thế giới : Văn hoá - tự nhiên- hỗn hợp / Bùi Đẹp (b.s). - Tái bản lần thứ 3. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 242tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những công trình văn hoá thiên nhiên hỗn hợp của một số nước Châu á, đã được Unescô công nhận. Những di sản do con người và thiên nhiên tạo nên sống mãi với thời gian. Những kiệt tác vô giá đã trải qua hàng nghìn năm.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049112

30011 Nghệ thuật ứng xử và 1000 điều tâm đắc / Carnegie; Dịch: Trần Sinh, Minh Giang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2002. - 446tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những luận điểm nghiên cứu sâu sắc về thuộc tính và nhân tính con người trong quá trình sinh hoạt giao tiếp hàng ngày

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049131, PM.049132

30012 Họ và tên người Việt Nam / Lê Trung Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 194tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022447, PM.049110, PM.049111

30013 Nghệ thuật trang trí hoa khô / Hồng Hải. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2002. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách thực hiện những loại trang trí hoa khô hấp dẫn nhất từ tràng hoa, vòng hoa cho đến hoa trang trí trên bàn và các đĩa hoa thơm
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022448, PM.049140, PM.049141

30014 Châm cứu giáp ất kinh / Hoàng Phủ Mật; dịch: Lê Quý Ngưu, Lương Tú Vân. - Huế : Thuận
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 615.8 CH120C
Số ĐKCB: PM.049164, PM.049165, PM.049166, PM.049167

30015 Cách chữa bệnh thận bằng đông y / Hoàng Văn Vinh. - Hà Nội : Y học, 2002. - 547tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 616.6 C102C
Số ĐKCB: PD.022443, PM.049168, PM.049169

30016 Giáo trình thuật toán lý thuyết và bài tập : Sơ cấp, trung cấp, cao cấp- dành cho sinh viên, giáo viên, chuyên gia / Thomash Cormen, Charles E.Leiserson, Ronald. Rivest; dịch:Ngọc Anh Thư, Nguyễn Tiến, Nguyễn Văn Hoà. - Hà Nội : Thống Kê, 2002. - 1095tr. ; 24cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 510 GI108T
Số ĐKCB: PM.027413, PM.027414, PD.014016

30017 Châm cứu ứng dụng vạn niên lịch : Âm lịch dương lịch đối chiếu 2002-2010 / Lê Quý Ngưu bien soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2002. - 687tr. ; 29cm
Tóm tắt: Những ứng dụng khai huyệt dễ dàng và tiện lợi cho người làm châm cứu, bấm huyệt, xo
Ký hiệu phân loại: 615.8 CH120C
Số ĐKCB: PM.027465, PM.027466, PD.013912

30018 Logich toán : Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trung học, cho kỹ sư và sinh viên, các ngành: toán, toán tin, kỹ thuật / Nguyễn Đức Đồng, Nguyễn Văn Vĩnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2001. - 249tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 511.3076 L427T
Số ĐKCB: PM.049104, PM.049105, PM.049106

30019 126 mẫu thiệp và thư mời trong giao tiếp tiếng Pháp = 126 modèles cartes de víite et D"invitation en corres pondance frangáie / Ánh Nga,Công Sơn. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2001. - 290tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các lời khuyên thật bổ ích về cách thức xã giao, lịch sự qua việc gởi bưu thiếp danh thiế
Ký hiệu phân loại: 448 M458T
Số ĐKCB: PM.049138, PM.049139

30020 Những bài tập nghe tiếng Anh có chủ đề học thuật = Academic Listening Encounters / Miriam Espeseth; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 407tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428.3 NH556B
Số ĐKCB: PM.049134, PM.049135

30021 Mẹo luật chính tả / Lê Trung Hoa. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. -
Tóm tắt: Một số hiểu biết về các hiện tượng có tính cách qui luật chi phối chính tả tiếng việt đồng thời nêu một số mẹo giúp học sinh và bạn đọc tránh được những lỗi chính tả thường mắc phải.
Ký hiệu phân loại: 495.9221 M205L
Số ĐKCB: PM.049136, PM.049137

30022 Nanh trắng / Jack LonDon; Dịch: Bảo Hưng, Trung Dũng. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 303tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022403, PM.049203, PM.049204, PM.049205

30023 Một trăm bài thơ đường : Tác phẩm văn học chọn lọc / Hoài Anh tuyển dịch. - Đồng Nai : Nxb. tổng hợp Đồng Nai, 2001. - 199tr. : Tranh minh họa ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022402, PM.049173, PM.049174, PM.049175

30024 Mafia tên gọi đầy bí ẩn / Borovicka; Trần Quốc Chiến dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022395, PM.049190, PM.049191

30025 Chúng tôi có mặt : Truyện ngắn / Võ Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH556T
Số ĐKCB: PM.049185, PM.049186, PM.049187

30026 Con cái chúng ta giỏi thật : Tập truyện hài hước / Azít NêXin; Vũ Ngọc Tân dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022408, PM.049188, PM.049189

30027 Tình yêu cuồng nhiệt : Truyện hài hước / Azít NêXin; Dịch: Thái Hà, Đức Mẫn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2002. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022401, PM.049180, PM.049181, PM.049182

30028 Hoa từng mùa : Tập truyện ngắn Pháp / Ăngđrê Môroa; Dịch: Nguyễn Sinh, Đào Quang Bích; Nguyễn Sinh giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 299tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022414, PM.049212, PM.049213, PM.049214

30029 Gớt thiên tài và số phận = Génie et des"tinee goethe / Marcel Brion; Bích Lan dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2002. - 468tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022404, PM.049176, PM.049177

30030 Đỗ Phủ nhà thơ thánh với lịch sử hơn một nghìn bài thơ / Phan Ngọc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 799tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022400, PM.049184

30031 Phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu / Tôn Phương Lan. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2002. - 273tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049215, PM.049216, PM.049217

30032 Văn học Việt Nam hiện đại những chân dung tiêu biểu / Phong Lê. - Hà Nội : Đại học quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223092 V115H
Số ĐKCB: PM.049221, PM.049222, PM.049901, PM.049902, PM.049903

30033 Thiên Nam ngữ lục : Phụ lục chữ nôm / Nguyễn Thị Lâm khảo cứu phiên âm, chú giải; Nguyễn Ngọc San hiệu đính. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông tây, 2001. - 398tr. ; 24cm
Tóm tắt: Thể hiện nhất quán một chủ nghĩa yêu nước mảnh liệt, một tinh thần tự hào sâu sắc và c

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027149, PD.014019

30034 Tính cách Việt Nam trong thơ Nôm luật Đường / Lê Chí Dũng. - Hà Nội : Văn học, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049183

30035 Truyện ngụ ngôn thế giới chọn lọc / Nguyễn Trọng Báu tuyển chọn, biên soạn, dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 449tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.2 TR527N
Số ĐKCB: PM.049200, PM.049201, PM.049202

30036 Phan Bội Châu niên biểu : Hồi kí / Phan Bội Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ thành
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.703092 PH105B
Số ĐKCB: PM.049192, PM.049193

30037 Hạnh phúc đời thường : Truyện ngắn / Hà Nhung. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 H107P
Số ĐKCB: PM.049178, PM.049179

30038 Bình minh Ba Tơ : Hồi ức / Nguyễn Đôn; Người ghi: Ba Sơn, Anh Lê. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 191tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 B312M
Số ĐKCB: PD.017888, PM.049170, PM.049171, PM.049172

30039 Tuyển tập / Nguyễn Văn Xuân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 1008tr. ; 23cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233 T527T
Số ĐKCB: PM.027320, PD.013911

30040 Hoang mạc xanh : Tiểu thuyết / Hương Trà. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 271tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H407M
Số ĐKCB: PM.049206, PM.049207, PM.049208

30041 Những mảnh đời phiêu bạt : Tập truyện ngắn / Lê Xuân Quang. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH556M
Số ĐKCB: PM.049209, PM.049210, PM.049211

3004 Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật bản và Châu á : Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới . Sách tham khảo / Masaya Shirashi; dịch: Nguyễn Như Diệm, Chương Thâu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 518tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày và xem xét vấn đề về phong trào và chủ trương của Phan Bội Châu trong bối cảnh lịch sử cận hiện đại VN và bối cảnh quan hệ quốc tế ở Châu á lúc ấy để tiến hành công việc của mình. Nhận diện một nhà yêu nước cách mạng của dân tọc ta trước kh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027265, PM.027266, PD.013914

3004 Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật bản và Châu á : Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới . Sách tham khảo / Masaya Shirashi; dịch: Nguyễn Như Diệm, Chương Thâu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 484tr. ; 22cm

Tóm tắt: Trình bày và xem xét vấn đề về phong trào và chủ trương của Phan Bội Châu trong bối cảnh lịch sử cận hiện đại VN và bối cảnh quan hệ quốc tế ở Châu á lúc ấy để tiến hành công việc của mình. Nhận diện một nhà yêu nước cách mạng của dân tọc ta trước kh

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027263, PM.027264, PD.013913

3004 Câu lạc bộ hài hước / Quang Long sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 154tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C125L
Số ĐKCB: PM.049070, PM.049071

3004 Câu lạc bộ hài hước / Quang Long sưu tầm và biên soạn. - H. : Phụ nữ, 2001. - 145tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049068, PM.049069

3004 Nhớ lại và suy nghĩ / G.K GiuCôp; Dịch: Lê Tùng Ba, Hồng Lam, Trần Anh Tuân. - In lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 596tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049097

3004 Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn : Sách tham khảo / (Ch.b): Chu Hữu Quý, Nguyễn Kế Tuấn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt: Con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Khái quát thực trạng nông nghiệp, nông thôn nước ta khi bước vào thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá những nhân tố tác động vào.

Ký hiệu phân loại: 338.1 C430D
Số ĐKCB: PM.049000

3004 Quyết định hành chính, hành vi hành chính - đối tượng xét xử của toà án / Phạm Hồng Thái (Ch.b). - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2001. - 172tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quyết định hành chính, hành vi hành chính, đối tượng xét xử hành chính của toà án. Hoàn thiện pháp luật về đối tượng xét xử hành chính và nâng cao hiệu quả xét xử hành chính của toà án

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022384, PM.048989

30049 Thị trường lao động Tp. Hồ Chí Minh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế và kết quả điều tra doanh nghiệp về nhu cầu lao động / Chủ biên: Nguyễn Thị Cành...[và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Thống kê, 2001. - 460tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đặc trưng các yếu tố cấu thành của thị trường lao động, nhận dạng thị trường lao động TP.HCM theo khía cạnh cung cầu với động thái tiền lương thu nhập và vấn đề dịch chuyển nhân công giữa các khu vực.

Ký hiệu phân loại: 331.10959779 TH315T
Số ĐKCB: PM.049004

30050 Lịch sử kinh tế quốc dân / Nguyễn Trí Dĩnh (Ch.b). - Xb' lần thứ 6, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 335tr. ; 20cm

Tóm tắt: Quá trình phát triển kinh tế, các bài học kinh nghiệm về xây dựng và quản lý kinh tế của các nước và nước ta. Đặc điểm kinh tế, các mô hình và xu hướng phát triển kinh tế của thế giới và Việt Nam.

Ký hiệu phân loại: 330.9 L302S
Số ĐKCB: PM.049001

30051 Đọc Kim Dung tìm hiểu văn hoá Trung Quốc / Nguyễn Duy Chính. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt: Những đặc trưng đặc thù của nền văn hóa Trung Quốc qua các thời đại lịch sử

Ký hiệu phân loại: 398.0951 Đ461K
Số ĐKCB: PM.048990, PM.048991

30052 Kinh tế thế giới thế kỷ XX và triển vọng những thập kỷ đầu thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Kim Ngọc. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 160tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những đặc điểm chính trong pháp triển kinh tế thế giới sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi: khoa học và công nghệ sẽ có bước nhảy vọt

Ký hiệu phân loại: 330.01 K312T
Số ĐKCB: PM.049005

30053 Tổ chức và hoạt động của nghị viện ở một số nước trên thế giới : Sách tham khảo / Vũ Hồng Anh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 246tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân tích những quy định của hiến pháp và pháp luật về tổ chức và hoạt động của nghị viện ở một số nước trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 328 T458C
Số ĐKCB: PM.049002

30054 Chu dịch với dự đoán học / Thiệu Vĩ Hoa; Minh Hà dịch. - In lần thứ 4 có bổ sung. - Hà Nội : văn hoá thông tin, 2002. - 799tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và cơ sở khoa ọc dự đoán, khoa học thông tin của nước ta. ựngs dụng khoa học dự đoán của kinh dịch vào khoa học dự đoán hiện đại.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027411, PM.027412, PD.014024

30055 Kể chuyện xây lăng Bác Hồ / Hồng Khanh, Thế Long, Dân Hồng. - Hà Nội : Trung tâm Unesco bảo tồn và pháp triển xb' Văn hoá dân tộc, 2001. - 137tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 K259C
Số ĐKCB: PM.049016, PM.049017

30056 Pháp quyền - nhân nghĩa Hồ Chí Minh / Vũ Đình Hoè. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 PH117Q
Số ĐKCB: PM.049012, PM.049013

30057 Về lãnh đạo, quản lý văn học nghệ thuật trong công cuộc đổi mới / Nguyễn Duy Bắc tuyển chọn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 446tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.09597 V259L
Số ĐKCB: PM.048992, PM.048993

30058 Đôi điều về cái thiêng và văn hoá / Hồ Liên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2002. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 306.09597 Đ452D
Số ĐKCB: PM.048998, PM.048999

30059 Ai chỉ huy quốc hội? / Mark J. Green; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 328.73 A103C
Số ĐKCB: PM.049010, PM.049011

30060 Tứ thư : Đại học, trung dung, luận ngữ... / Đoàn Trung Côn dịch. - Huế : Nxb. Thuận hóa,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 181 T534T
Số ĐKCB: PM.049039

30061 Chính sách và pháp luật của Đảng nhà nước về dân tộc. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 340.09597 CH312S
Số ĐKCB: PM.027442, PM.027443, PM.027444, PD.014139, PD.014140

30062 Việc nhượng đất khẩn hoang ở Bắc Kỳ từ 1919 đến 1945 / Tạ Thị Thúy. - Hà Nội : Thế giới,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 333.3309597 V303N
Số ĐKCB: PM.048987

30063 Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam / Nguyễn Phú Trọng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 413tr. ; 22cm

Tóm tắt: Những vấn đề định hướng XHCN. Định hướng XHCN trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bảo vệ và phát triển sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
Ký hiệu phân loại: 335.4346 V259D
Số ĐKCB: PM.049003, PD.013916

30064 Những kiểu dao cắt gọt kim loại được cấp bằng sáng chế : 100 kiểu dao tiện / Võ Trần Khúc Nhã sưu tầm và biên soạn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2001. - 220tr. : Hình minh hoạ ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 621.9 NH556K
Số ĐKCB: PD.022357, PM.049028, PM.049029

30065 Cẩm nang thuốc bảo vệ thực vật / Phạm Văn Biên, Bùi Cách Tuyến, Nguyễn Mạnh Chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2000. - 387tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tính chất và cách sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, được đăng ký sử dụng ở nước ta với đầy đủ các tên thương mịa của các đơn vị cung ứng theo danh mục ban hành tháng 4-2000.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022365, PM.049030

30066 Thầy thuốc trong nhà / Phan Công, Phan Kỳ Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 238tr. ;

Tóm tắt: Những kinh nghiệm sử dụng một số cây thuốc trong vườn nhà để tự chữa bệnh cho mình và người thân trong việc phòng và chữa bệnh tại nhà

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH126T

Số ĐKCB: PM.049018, PM.049019

3006 Đi tìm bản sắc tiếng Việt / Trịnh Sâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu ngôn ngữ báo chí, phong cách ngôn ngữ cá nhân, miêu tả, giải thích một số vấn đề thực tiễn của tiếng việt nói chung và tiếng việt ở một số địa phương miền nam

Ký hiệu phân loại: 495.922 Đ300T

Số ĐKCB: PM.049034

3006 Chuyện lạ bốn phương thế giới : Chuyện dị thường thế giới chưa có lời giải đáp / Trần Sinh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001.9 CH527L

Số ĐKCB: PM.049051, PM.049052, PM.049053

3006 Liệu pháp ăn uống phòng trị bệnh cho người già / Lưu Quốc Phổ, Tăng Đức Hoàn; Trần Bá Hiền dịch. - Hà Nội : Y học, 2001. - 232tr. ; 19cm. - (Tủ sách trị bệnh bằng phương pháp ăn uống)

Tóm tắt: Nêu các vị thuốc, các thức ăn thường dùng, các bữa dược thảo cùng các thuốc bảo vệ sức khoẻ người già thông thường.

Ký hiệu phân loại: 613.2 L309P

Số ĐKCB: PD.022348, PM.049022, PM.049023

3007 Hoá học lý thú / Dịch và biên soạn: Thế Trường, Phan Tất Đắc, Phan Văn Tường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2002. - 273tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 H412H

Số ĐKCB: PM.049049

3007 Phương pháp sinh con theo ý muốn / Ngọc Lan. - Cà Mau : Nxb. Mũi Cà Mau, 2001. - 213tr. ;

Tóm tắt: Từ góc độ ưu sinh học, di truyền học, nhằm tạo ra nòi giống tốt, cho ra đời những đứa con thông minh, phòng tránh mộ số bệnh di truyền như: mù màu, bệnh máu chậm đông

Ký hiệu phân loại: 156.3 PH561P

Số ĐKCB: PM.049038

3007 Phương pháp mới học toán đại học : Dùng cho sinh viên năm thứ 1 và lớp cử nhân năng khiếu toán - tin học / Dương Minh Đức. - H. : Giáo dục, 2001. - 448tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014025, PM.027185, PM.027186

3007 Đất Việt Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2000. - 412tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014144, PM.027068

3007 Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt / Nguyễn Văn Tu. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 413 T534D

Số ĐKCB: PM.049035, PM.049036

3007 Nguyễn Tri Phương (1800-1873) / Thái Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học quốc gia,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013969, PM.027409, PM.027410

3007 Giai thoại và sự thật về Bảo Đại vua cuối cùng triều Nguyễn / Phan Thứ Lang. - In lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 GI103T
Số ĐKCB: PM.049054, PM.049055, PM.049056

3007 Những gương mặt đàn bà thời Đông Chu - Trung Quốc / Thanh Tùng, Nguyễn Gia Tuân lược biên. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 2001. - 129tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022342, PM.049074, PM.049075

3007 Quỷ ám = The Excorcist : Tiểu thuyết / William Peter, Blatty; Phạm Xuân Thảo dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 475tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.022337, PD.022338, PM.049084, PM.049085, PM.049086, PM.049087

3007 Truyện cổ dân gian chọn lọc / Trọng Miễn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2001. - 298tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022339, PM.049078, PM.049079, PM.049080

3008 Trang giấy trước đèn : Phê bình tiểu luận / Nguyễn Minh Châu; Tôn Phương Lan sưu tầm, tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học và xã hội, 2002. - 349tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 TR106G
Số ĐKCB: PM.049081, PM.049082, PM.049083

3008 Lịch sử thành phố Đà Nẵng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 404tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022351, PM.049032

3008 Bí quyết sống lâu của các danh nhân Trung Quốc và thế giới / Triệu Diệp; Đinh Công Kỳ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.6 B315Q
Số ĐKCB: PD.022344, PM.049020, PM.049021

3008 Nhận biết, điều trị phòng ngừa 100 bệnh thường gặp / Hoàng Dân Kiệt ; Nguyễn Khắc Khoái dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 229tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.5 NH107B
Số ĐKCB: PD.022346, PM.049026, PM.049027

3008 Vua nói khoác / Qua Điền; Nguyễn Khắc Khoái dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 133tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022335, PM.049076, PM.049077

3008 Cẩm nang an toàn sức khoẻ. - Hà Nội : Phụ nữ, 2002. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 C120N
Số ĐKCB: PD.022347, PM.049024, PM.049025

3008(11đại binh gia Trung Quốc / Lê Ngọc Tú tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.13 1000B
Số ĐKCB: PM.049072, PM.049073

3008' Những năm tháng quyết định : Hồi ức / Hoàng Văn Thái; Trần Trọng Trung thể hiện. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 320tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 NH556N
Số ĐKCB: PM.049058

3008(Điện Biên Phủ chiến dịch lịch sử : Hồi ức / Hoàng Văn Thái; Trần Trọng Trung thể hiện. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 Đ306B
Số ĐKCB: PM.049057

3008(Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2002. - 787tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.092 CH121D
Số ĐKCB: PM.027429, PD.014141

3009(Vua Quang Trung / Nguyễn Quang Trứ. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 200tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 V501Q
Số ĐKCB: PM.049099

30091 Đứa con mạo danh : Tiểu thuyết / Emile Gaboriau; Nguyễn Văn Dân dịch. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022334, PM.049088, PM.049089, PM.049090

3009[Đảng cộng sản Việt Nam - mười mốc son lịch sử / Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 150tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu mười sự kiện chính trị trọng đại từ hội nghị thành lập Đảng cộng sản VN 3-2-1930 đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng

Ký hiệu phân loại: 324.259707 Đ116C
Số ĐKCB: PM.048997

3009[Tinh hoa văn hoá phương Đông : 101 giai thoại thiền / Thomas Cleary; Thanh Chân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt: Các giai đoạn về cuộc đời và hành trạng của các bậc thiền sư Nhật Bản

Ký hiệu phân loại: 158 T312H
Số ĐKCB: PM.049043, PM.049044, PM.049045

3009[Tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945 tại Hà Nội việt minh Hoàng Diệu / Nguyễn Văn Khang (Ch.b). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 507tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049031

30095 Từ điển đồng âm tiếng Việt / Hoàng Văn Hành, Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Thị Trung Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 557tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D

Số ĐKCB: PM.049037

30096 Từ điển Hán Việt : Văn ngôn dẫn chứng / Nguyễn Tôn Nhan. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 2049tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.703 T534D

Số ĐKCB: PM.027422, PD.014026

30097 Từ điển tường giải phiên dịch Việt - Anh : Sách tham khảo song ngữ Việt - Anh. Dựa theo lớp từ công cụ tiếng Việt = Essential Vietnamese - English translating Glossary dictionary (Based on tool - words) / Trần Quang Mân, Trần Quang Diệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 479tr. ; 21cm

Tóm tắt: Gồm 1085 từ giúp nắm vững hơn vốn từ của mình về từ - công cụ, cả thực từ (từ - từ vựng)lẫn hư từ (từ - công cụ, từ nối).

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D

Số ĐKCB: PM.049033

30098 Tư tưởng của các triết gia vĩ đại / William S. Sahakan; Mabel L. Sahakan; Dịch : Lâm Thiện Thanh, Lâm Duy Chân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 190 T550T

Số ĐKCB: PM.049040, PM.049041, PM.049042

30099 Nho giáo ở Gia Định / Cao Tự Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 299.5 NH400G

Số ĐKCB: PM.049046, PM.049047, PM.049048

30100 Hoàng Lê Nhất Thống Chí / Ngô Gia Văn Phái; Dịch: Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049094, PM.049095, PM.049096

30101 Quê hương : Thơ / Nguyễn Tuấn Phương. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 97tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 QU250H

Số ĐKCB: PM.049100

30102 Chiến quốc sách / Giới thiệu và chú thích: Giản Chi, Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.049059

30103 Lời reo trong đêm : Thơ / Tạ Minh Châu. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 L452R

Số ĐKCB: PM.049060, PM.049061, PM.049062

30104 Ấn Độ huyền bí : Tiểu thuyết / Paul Brunton; Nguyễn Đức Lân dịch. - In lần thứ 2, có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 2002. - 493tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.049091, PM.049092, PM.049093

3010[illegible] Những qui định pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá / Thanh Bình sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qui định về nghi lễ, lễ hội, hội diễn nghệ thuật, xây dựng nếp sống mới, nghệ thuật dân gian, điện ảnh dân tộc, về hương ước, qui ước làng, bản, thôn, ấp. Bảo vệ văn hoá các dân tộc thiểu số.

Ký hiệu phân loại: 344.597 NH556Q
Số ĐKCB: PM.048978, PM.048979, PM.048980, PM.048981, PM.048982

3010[illegible] Các quy định pháp luật về kiểm toán / Nguyễn Trung sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 C102Q
Số ĐKCB: PM.048976, PM.048977

3010[illegible] Các quy định về bảo vệ sức khoẻ nhân dân / Đức Quyết tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2002.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59703 C102Q
Số ĐKCB: PM.048983, PM.048984, PM.048985, PM.048986

3010[illegible] Văn hóa và kinh doanh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 336tr. ; 19cm. - (Ban tư tưởng văn hoá Trung ương. Bộ văn hoá thông tin. Viện quản trị doanh nghiệp)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.5 V115H
Số ĐKCB: PM.048994, PM.048995

3010[illegible] Khủng bố và chống khủng bố : Sách tham khảo. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 336tr. ; 20cm

Tóm tắt: Vụ khủng bố thiên niên kỷ, chân dung chủ nghĩa khủng bố thế kỷ 20 một số tổ chức sự kiện nhân vật tiêu biểu của chủ nghĩa khủng bố. Cuộc chiến tranh đầu tiên của thế kỷ 21 dưới danh nghĩa " Chống khủng bố"

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.22381, PM.050830, PM.050831

3011[illegible] Những qui định pháp luật về tài chính, ngân sách xã, phường, thị trấn. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt: Ngân sách xã - phường thị trấn. Công tác quản lý tài chính. Công tác quản lý thu phí và

Ký hiệu phân loại: 343.597 NH556Q
Số ĐKCB: PM.048975

3011[illegible] Một số quy định pháp luật về thủ tục đăng ký tại Việt Nam / Trần Nam Trung sưu tầm, tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 M458S
Số ĐKCB: PM.048968, PM.048969

3011[illegible] Barie : Tiểu thuyết / P. Veginov; Đỗ Hồng Chung dịch. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 137tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.004785, PD.004786, PD.022340, PM.049101, PM.049102, PM.049103

3011[illegible] Quang Đạm nhà báo, học giả. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 079.09597 QU106D
Số ĐKCB: PM.049063, PM.049064, PM.049065, PM.049066, PM.049067

3011[illegible] Những quy định của nhà nước về công tác dân số kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em / Thi Ngọc biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 242tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 NH556Q

Số ĐKCB: PM.048970, PM.048971, PM.048972, PM.048973, PM.048974

30115 Thức ăn gia súc nhiệt đới : Tóm tắt thông tin thức ăn và giá trị dinh dưỡng / Bo Gohl; Dịch: Diệu Bình, Nguyễn Đình, Đào Văn Huyên, Nguyễn Văn Thương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1993. - 548tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013712, PM.026900

30116 Kỹ thuật điện tử qua sơ đồ : Đọc, biến đổi, thực hiện sơ đồ trong dải tần số từ 1 chiều đến 20 KHZ / H. Schreiber Dịch: Lê Văn Doanh, Võ Thạch Sơn. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1995. - 297tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013650, PM.027179, PM.027180

30117 Kỹ thuật cắt may / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở giáo dục Tp. Hồ Chí Minh xb',

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013639, PM.027129

30118 Sài Gòn dưới những tầng khói : Truyện và ký, kỷ niệm 30 năm tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt tết Mậu thân 1968. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 296tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027130, PM.027131, PM.027132, PD.013665

30119 Bác Hồ với chiến sĩ. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 183tr. ; 19cm. - (Tủ sách

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048900, PM.048901

30120 Hợp đồng thương mại quốc tế. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 443tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027144, PM.027145, PD.013630

30121 Hỏi đáp về lịch sử Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh / Quách Thu Nguyệt, Huyền Tôn Nữ Kim Tuyến, Nguyễn Thuỵ Diễm Chi. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 134tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những thông tin khái quát về lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên Việt Nam qua từng chặng đường phát triển tập hợp những câu hỏi đáp ngắn gọn, dễ hiểu, cụ thể và chính xác trong mỗi sự kiện.

Ký hiệu phân loại: 305.242

Số ĐKCB: PM.048840, PM.048841

30122 Tuyết Kha / Quỳnh Dao; Mộng Cầm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022191, PM.048687, PM.048688, PM.048689

30123 Thơ thành phố Hồ Chí Minh 20 năm (1975 - 1995). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027183, PM.027184, PD.013664

30124 Hồ Chí Minh sống mãi trong trái tim nhân loại. - In lần thứ 3, có bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C

Số ĐKCB: PM.048896, PM.048897, PM.049014, PM.049015

30125 Cây đàn Miến Điện / Michio Takeyama; Đỗ Khánh Hoan dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1994. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024497, PM.024498, PM.024499

30126 Chồng thật vợ giả : Tiểu thuyết / Vi Hồng. - Hà Nội : Thanh niên, 1994. - 341tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017742, PM.024461, PM.024462, PM.024463

30127 Hoa hồng trắng hoa hồng đỏ : Tập truyện / Trương Ái Linh; Mênh Mông dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 H401H

Số ĐKCB: PD.022193, PM.048690, PM.048691, PM.048692

30128 Bột đất trị liệu / Dư Quang Châu, Trần Văn Ba. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615 B458D

Số ĐKCB: PD.022192, PM.048955, PM.048956

30129 Tranh khắc gỗ Việt Nam. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 1997. - 123tr ; 31cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013899, PM.027450

30130 Thomas Alvacdison người thắp sáng địa cầu / Nguyễn Mạnh Yến dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 171tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022208, PM.048699, PM.048700

30131 Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ : Theo quyết định số 1177/TC/QĐ/CĐKT ngày 23/12/1996 của Bộ tài chính / Ngô Thế Chi. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 287tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 657 H561D

Số ĐKCB: PM.026994, PM.026995, PD.013683

30132 Hành trang người con gái / Bích Vân sưu tầm và biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb Thanh Hoá,

Tóm tắt: Chương I: Tình yêu - hôn nhân - gia đình. Chương II: Hôn nhân. Chương III: Gia đình và hạnh phúc. Chương IV: Giới tính

Ký hiệu phân loại: 155.3 H107T

Số ĐKCB: PM.048797, PM.048798

30133 Dòng xoáy cuộc đời : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Mộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Báo công an nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xb', 1994. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017723, PM.024473, PM.024474, PM.024475

30134 Truyện ngắn chọn lọc : Các tác giả được giải trong cuộc thi sáng tác văn học về đề tài Hà Nội. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1994. - 394tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024476, PM.024477, PM.024478

30135 Giáo trình chuyên ngành kỹ thuật số. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 259tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trình bày chi tiết về lịch sử phát triển, cấu tạo máy, chức năng của từng thành phần cơ bản trong hệ thống máy vi tính, giới thiệu gần như đủ loại thiết bị nhớ, đặc biệt nhấn mạnh đến ngôi vị thống trị của công nghệ MOS...

Ký hiệu phân loại: 004 GI108T

Số ĐKCB: PM.048934, PM.048935

30136 Giáo trình chuyên ngành kỹ thuật số. - H. : Thống kê, 2001. - 443tr. ; 20cm

Tóm tắt: Giới thiệu về công nghệ đóng vỏ IC hiện đại, khảo sát đủ loại Xêri thuộc họ logic TTL và Cmos, đặc biệt nhấn mạnh các công nghệ điện thế thấp đang trên đà phát triển vượt bậc. Thảo luận chi tiết về màn hình tinh thể lỏng (LCD) và nhiều hệ hiển thị ph

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048932, PM.048933

30137 Giáo trình chuyên ngành kỹ thuật số. - H. : Thống kê, 2001. - 282tr. ; 20cm

Tóm tắt: Tìm hiểu về Flip - flop là thành phần nhớ quan trọng nhất trong hệ thống kỹ thuật số

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048930, PM.048931

30138 Giáo trình chuyên ngành kỹ thuật số. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 346tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.36 GI108T

Số ĐKCB: PM.048928, PM.048929

30139 Sống và chết ở Thượng Hải : Tiểu thuyết tự truyện / Trịnh Niệm; Đặng Thiền Mẫu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb Hội nhà văn, 2001. - 330tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048657, PM.048658, PM.048659

30140 Sống và chết ở Thượng Hải : Tiểu thuyết tự truyện / Trịnh Niệm; Đặng Thiền Mẫu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb Hội nhà văn, 2001. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048654, PM.048655, PM.048656

30141 Nghề hầu Vua : Truyện kể / Lê Giang Nam; Phượng Thuỷ dịch; Lý Quốc Hùng kể. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 604tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022206, PM.048710, PM.048711, PM.048712

30142 Nam nữ sắp lập gia đình nên biết / Ngọc Kôn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 213tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những vấn đề muôm thủa tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc, xây dựng gia đình văn hoá...

Ký hiệu phân loại: 158 N104N

Số ĐKCB: PM.048819, PM.048820

30143 Tuyển tập 500 bài toán hình không gian chọn lọc : Thi vào Đại học và Cao đẳng từ niên khoá 1975-1976 đến niên khoá 2001-2002 / Nguyễn Đức Đồng (Ch.b). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2001. - 507tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: T527T
Số ĐKCB: PM.048908, PM.048909

3014 6000 câu giao tiếp tiếng Anh / Phạm Xuân Thảo (b.s). - Tái bản lần thứ 3. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 475tr. ; 19cm
Tóm tắt: Ngữ điệu trong tiếng anh, những cách nói thông dụng, các mẫu đối thoại thực sự ngoài c
Ký hiệu phân loại: 428 S125N
Số ĐKCB: PM.048904, PM.048905

3014 Những tháng năm tham gia giữ gìn lâu đài và bảo vệ thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh / Trần Kim Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 177tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556T
Số ĐKCB: PM.048838, PM.048839

3014 Những điều cần biết về quyền lợi của người lao động trong doanh nghiệp : Tìm hiểu pháp luật phổ thông / Nguyễn Ngọc Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 297tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 344.59701 NH556D
Số ĐKCB: PM.048830, PM.048831

3014 Tìm hiểu Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân : Biên soạn theo Bộ luật hình sự sửa đổi 1999 / Nguyễn Ngọc Điệp. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 345.597 T310H
Số ĐKCB: PM.048832, PM.048833

3014 Phương pháp giải toán giải tích và đại số : Hướng dẫn học sinh PTTH tự học môn toán. Dành cho học sinh ôn thi tú tài và kuyện thi vào các trường Cao đẳng - Đại học / Đặng Đức Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 202tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 512.0076 PH561P
Số ĐKCB: PM.048914, PM.048915

3014 Rừng mưa nhiệt đới / Nguyễn Tứ d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 69tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 578 R556M
Số ĐKCB: LD.006007, PM.048922, PM.048923, PM.048924

3015 Hòa bình xanh là gì? / Nguyễn Tứ dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 60tr. ; 20cm

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản về việc sử dụng môi trường cũng như đưa ra những gì chúng ta có thể làm nhằm ngăn chặn sự phá huỷ môi trường mà chúng ta đang phụ thuộc.
Ký hiệu phân loại: 363.7 H412B
Số ĐKCB: PM.048925, PM.048926, PM.048927

3015 Đánh thức con rồng ngủ quên : Kinh tế Việt Nam đi vào thế kỷ 21 / (Ch.b): Phạm Đỗ Chí, Trần Nam Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh Thời báo kinh tế Sài gòn xb', 2001. - 598tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 330.9597 Đ107T
Số ĐKCB: PM.048812, PM.048813

3015 7 kỳ quan thế giới / Gans Raikhart; Phạm Hậu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt: Lịch sử của bảy kỳ quan thế giới, một thành tựu kỹ thuật xuất sắc của quá khứ, nhưng tất cả chúng đều gợi nên niềm hứng khởi và sự khâm phục còn do sự hoàn thiện về mặt nghệ thuật của bản thân mỗi công trình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014125, PM.027054, PM.027055, PM.027056

3015 " Lối xưa xe ngựa..." / Nguyễn Thị Chân Quỳnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2000. - 270tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 "000L

Số ĐKCB: PM.048782, PM.048783, PM.048784

3015 Hứa hẹn : Tiểu thuyết / Fearl S. Buck; Văn Hoà, Nhất Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2001. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022203, PM.048707, PM.048708, PM.048709

3015 Tình cuồng = Le Diable Aucorps / Raymond Radiguet; Dịch: Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Nhật Duật. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022188, PM.048728, PM.048729, PM.048730

3015 Cái hòm / Alfred Hitchcock tuyển chọn; Trịnh Huy Hoá dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 C103H

Số ĐKCB: PM.048750, PM.048751, PM.048752

3015 Hướng dẫn sử dụng đất đai : Làm giàu bằng kinh tế gia đình / Rosemary Morrow; Trịnh Văn Thịnh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 236tr : Minh họa ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn thiết kế và thực hành phát triển nông nghiệp bền vững quanh nhà cửa đất đai để làm giàu bằng kinh tế gia đình

Ký hiệu phân loại: 338.1 H561D

Số ĐKCB: PM.048836, PM.048837

3015 Chú chuột xà ích / David Henry Wilson; Nguyễn Kim Thạch dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022213, PM.048713, PM.048714, PM.048715

3015 Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh với thời đại / Phan Ngọc Liên (ch.b). - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T310H

Số ĐKCB: PM.048853, PM.048854

3016 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và mặt trận đoàn kết dân tộc / Nguyễn Bích Hạnh, Nguyễn Văn Khoan. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 323.309597 T550T

Số ĐKCB: PM.048863, PM.048864

3016 Người suy nghĩ về tuổi trẻ chúng ta : Hồi tưởng / Vũ Kỳ, Phạm Đức Ghi. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 99tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922803 NG558S
Số ĐKCB: PM.048865, PM.048866

3016[illegible] Bác Hồ với sách người tốt - việc tốt / Trần Kư. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 94tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PM.048876, PM.048877

3016[illegible] Bác Hồ con người và phong cách. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 252tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B101H
Số ĐKCB: PM.048878, PM.048879

3016[illegible] Bác Hồ với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam / Biên soạn: Đỗ Quang Hưng [và những người khác...]. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048859, PM.048860

3016[illegible] Sáng ngời đạo đức Hồ Chí Minh : Những mẫu chuyện về Bác Hồ / Tạ Hữu Yên. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S122N
Số ĐKCB: PM.048884, PM.048885

3016[illegible] Chủ tịch Hồ Chí Minh : Tóm tắt tiểu sử và sự nghiệp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PM.048480, PM.048481, PM.048855, PM.048856

3016[illegible] Bác Hồ sự cảm hoá kỳ diệu / B.s: Nguyễn Xuân Thông [và những người khác]. - In lần thứ 4. - H. : Thanh niên, 2001. - 73tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048861, PM.048862

3016[illegible] Chuyện với người cháu gần nhất của Bác Hồ / Hồng Khanh. - In lần thứ ba, có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 117tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH527V
Số ĐKCB: PM.048886, PM.048887

3016[illegible] Vận tải đa phương thức là gì và luật áp dụng : Vận tải ngoại thương / Phạm Minh (b.s). - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343 V107T
Số ĐKCB: PM.048834, PM.048835

3017[illegible] Việt Nam cuộc chiến không quên : Việt Nam qua con mắt các nhà báo nước ngoài. Sách tham khảo. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phản ánh những phân tích đánh giá của các nhà nghiên cứu nước ngoài về chiến tranh của Mỹ ở Việt nam từ nhiều góc độ khác nhau.

Ký hiệu phân loại: 320.509597 V308N
Số ĐKCB: PM.048844, PM.048845

30171 Về nhiệm vụ chiến lược bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / Hồ Kiếm Việt. - Hà Nội : Quân dội nhân dân, 2001. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 321 V259N

Số ĐKCB: PM.048825, PM.048826, PM.048827

30172 Một số vấn đề về trí thức Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Quốc Bảo. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày đường lối, chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam đối với tri thức trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới hiện nay

Ký hiệu phân loại: 305.509597 M458S

Số ĐKCB: PM.048823, PM.048824

30173 Giai cấp công nhân Việt Nam với công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới / Vũ Như Khôi, Nguyễn Quốc Khánh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những suy nghĩ về công tác xây dựng Đảng, về trách nhiệm của giai cấp công nhân, những bài học kinh nghiệpm từ thực tiễn xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 GI103C

Số ĐKCB: PM.048828, PM.048829

30174 Tiểu luận : Nghệ thuật tiểu thuyết. Những di chúc bị phản bội / Milan Kundera; Nguyên Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây xb, 2001. - 462tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048963

30175 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng / Nguyễn Quốc Bảo. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PM.048894, PM.048895

30176 Từ luật doanh nghiệp đến luật thương mại : Cẩm nang pháp luật cho mọi nhà doanh nghiệp hiện hành / Võ Hưng Thanh. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 284tr. ; 27cm

Tóm tắt: Toàn bộ các vấn đề có liên quan đến hoạt dộng sản xuất kinhdoanh của doanh nghiệp: đăng ký thành lập, tổ chức hoạt động, nộp thuế, tranh chấp kinh tế cho đến các hoạt động tín dụng, đầu tư, chuyển giao công nghệ...và các qui định về hành chính và chế

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027085, PM.027086, PD.014122

30177 Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước : Tuyển chọn và chuyên luận. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C

Số ĐKCB: PM.047821, PM.047822, PM.048867, PM.048868

30178 Thử thách một đời : Ký / Trường Giang. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 891tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 TH534T

Số ĐKCB: PM.048788, PM.048789

3017 Hình học giải tích : Chuyên đề luyện thi vào đại học. Biên soạn theo chương trình chỉnh lí hợp nhất hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo / Trần Văn Hạo biên soạn; (Cb.b): Nguyễn Cam, Nguyễn Mộng Hy.... - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 335tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 515.076 H312H

Số ĐKCB: PM.048918, PM.048919

3018 Lượng giác : Chuyên đề luyện thi vào đại học. Biên soạn theo chương trình chỉnh lí hợp nhất hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo / Trần Văn Hạo biên soạn; (Ch.b): Nguyễn Cam, Nguyễn Mộng Hy.... - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.24076 L561G

Số ĐKCB: PD.022298, PM.048912, PM.048913

3018 Hình học không gian : Chuyên đề luyện thi vào đại học - Biên soạn theo chương trình chỉnh lí hợp nhất hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo / B.s: Trần Văn Hạo; (Ch.b): Nguyễn Cam, Nguyễn Mộng Hy.... - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 235tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 516.23076 H312H

Số ĐKCB: PD.022297, PM.048888, PM.048889

3018 Đại số : Chuyên đề luyện thi vào Đại học. Biên soạn theo chương trình chỉnh lí hợp nhất hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo / Trần Văn Hạo biên soạn; (Ch.b): Nguyễn Cam, Nguyễn Mộng Hy.... - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 231tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.0076 Đ103S

Số ĐKCB: PM.048910, PM.048911

3018 Luật im lặng : Tiểu thuyết / Mario Puzo; Lương Lê Giang dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022221, PM.048660, PM.048661, PM.048662

3018 Từ điển thuật ngữ toán học : Có đối chiếu với các thuật ngữ Anh, Pháp / Nguyễn Cảnh Toàn (Ch.b); Hoàng Kỳ, Nguyễn Mạnh Quý.... - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2001. - 634tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những thuật ngữ toán học thông dụng. Mỗi thuật ngữ có chú thích tiếng Latinh, pháp, A

Ký hiệu phân loại: 510.03 T534D

Số ĐKCB: PM.048916, PM.048917

3018 Việt Nam thế kỷ XX những sự kiện quân sự. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 659tr. ;

Tóm tắt: Ghi chép lại những sự kiện đã diễn ra thuộc linhz vực quân sự, đặc biệt của xã hội về đấu tranh vũ trang, chiến tranh, quân đội và các hoạt động khác liên quan đến quân sự

Ký hiệu phân loại: 959.704 V308N

Số ĐKCB: PM.048802, PM.048803, PM.048804

3018 Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 641tr. ; 21cm. - (Bộ quốc phòng, viện lịch sử quân sự Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.4 T463T
Số ĐKCB: PM.048805, PM.048806, PM.048807

3018[illegible] Hợp đồng kinh doanh quốc tế / Nguyễn Trọng Đàn. - Hà Nội : Nxb. Trường Đại học kinh doanh Hà Nội, 2000. - 206tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu ngôn ngữ hợp đồng kinh doanh quốc tế, các ví dụ về các loại hợp đồng kinh doanh quốc tế khác nhau bằng tiếng anh và tiếng việt, những hợp đồng mẫu của phòng thương mại quốc tế và đặc biệt

Ký hiệu phân loại: 341 H457D
Số ĐKCB: PM.048817, PM.048818

3018[illegible] Một số vấn đề về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Lê Minh Thông (Ch.b). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 545tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.597 M458S
Số ĐKCB: PM.048808, PM.048809

3018[illegible] Mười mốc son lịch sử / Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. -

Tóm tắt: Giới thiệu mười sự kiện chính trị trọng đại từ hội nghị thành lập Đảng CSVN 3-2-1930 đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Mỗi đại hội là một cột mốc đánh dấu sự trưởng thành, phát triển của Đảng.

Ký hiệu phân loại: 324.259707 M558M
Số ĐKCB: PM.048848, PM.048849, PM.048850

3019[illegible] Trung Quốc 2020 : Viện kinh tế học dịch. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 420tr. ; 21cm. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.951 TR513Q
Số ĐKCB: PM.048814, PM.048815, PM.048816

3019[illegible] Cách viết của Bác Hồ / Nguyễn Nguyên Trứ. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 C102V
Số ĐKCB: PM.048846, PM.048847

3019[illegible] Có Bác trong tim : Hồi ức / Lê Trọng Tấn.. [và những người khác]. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 139tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Những hồi ức về Bác của một số đồng chí cán bộ cao cấp trong quân đội, tướng lĩnh đã một thời vinh dự được gặp Bác.

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 C400B
Số ĐKCB: PM.048882, PM.048883

3019[illegible] Về danh nhân văn hoá Hồ Chí Minh / Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 153tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 V259D
Số ĐKCB: PM.048857, PM.048858

3019[illegible] Vi sinh vật công nghiệp / Lê Xuân Phương. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 376tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014123, PM.027010, PM.027011

3019[illegible] Trăn trở : Tập truyện / Đặng Quang Tinh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 275tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR115T
Số ĐKCB: PM.048762, PM.048763, PM.048764

3019(Truyện ngắn và ký / Ngọc Giao. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 429tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.048759, PM.048760, PM.048761

3019(Được làm đàn bà : Truyện ngắn / Vũ Thảo Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 201tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ557L
Số ĐKCB: PM.048785, PM.048786, PM.048787

3019(Truyện ngắn Mai Vui / Mai Vui. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 239tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.048779, PM.048780, PM.048781, PM.051221, PM.051222, PM.051223

3019(Kế hoạch hậu chiến 72 / Bùi Anh Tấn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 395tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 K259H
Số ĐKCB: PD.022230, PM.048771, PM.048772, PM.048773

3020(Gia tài của bố : Tuỳ bút / Phong Thu. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 GI100T
Số ĐKCB: PM.048776, PM.048777, PM.048778

3020(Bảy đêm huyền thoại : Tập truyện ký / Vũ Bằng; Văn Gia sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 565tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 B126D
Số ĐKCB: PM.048768, PM.048769, PM.048770

3020(Tàn đen đóm đỏ : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 273tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 T107D
Số ĐKCB: PM.048765, PM.048766, PM.048767

3020(Luận bàn mưu kế tôn tử / Biên soạn: Lê Ngọc Tú, Nguyên Quân. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022210, PM.048678, PM.048679, PM.048680

3020(Trong màn sương cuối mùa : Tiểu thuyết / Eliocla Guma; Dương Hà dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.022211, PD.022600, PM.048576, PM.048577, PM.048578, PM.048675, PM.048676, PM.048677, PM.049547, PM.049548, PM.049549

3020(Ngày trở về của điệp viên KGB : Tiểu thuyết / Tringhiz Abdulaev; Dịch: Đức Thuần, Vũ Điền. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 479tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022204, PM.048646, PM.048647, PM.048648

3020(Người đàn ông có gia đình : Tiểu thuyết / Jayne Anne Krentz; Đinh Thế Lộc dịch. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 606tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022201, PM.048693, PM.048694, PM.048695

30207 Bị cáo : Tiểu thuyết / Noelle Loriot; Ngô Huy Bội dịch. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 375tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022196, PM.048696, PM.048697, PM.048698

30208 Bí mật Tử Cấm Thành Bắc Kinh / Dịch: Văn Tùng, Hà Kiên; Thượng Quan Phong (Ch.b). - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 657tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022202, PM.048701, PM.048702, PM.048703

30209 Nhớ : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradfford; Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 515tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022199, PM.048722, PM.048723, PM.048724

30210 Ông hoàng Hollywood : Tiểu thuyết / Francis Scott, Key Fitzgerald; Tô Hoàng dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022200, PM.048666, PM.048667, PM.048668

30211 Kỳ nghỉ hè của Poirot : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 K000N
Số ĐKCB: PM.048734, PM.048735, PM.048736

30212 Mười tám năm sau hay con vịt chết chìm : Tiểu thuyết trinh thám / Erle stanley Gardner; Nhật Tân dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 272tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 M558T
Số ĐKCB: PD.022194, PM.048663, PM.048664, PM.048665

30213 Đường xuyên trường sơn : Hồi ức / Đồng Sĩ Nguyên; Thể hiện: Duy Tường và Kỳ Vân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. - 410tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ561X
Số ĐKCB: PM.046183, PM.046184, PM.046185

30214 Đứng trước bảng = My posse Dont do homework : Truyện ngắn / Louanne Johnson; Lê Anh Dũng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 78tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022207, PM.048740, PM.048741, PM.048742

30215 Khúc hát dâng tình = The song of love / Đào Mộng Nam dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 221 KH552H
Số ĐKCB: PD.022239, PM.048799, PM.048800, PM.048801

30216 Lịch sử tâm lý học / Maurice Reuchlin; Trần Nhựt Tân dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 150.9 L302S
Số ĐKCB: PM.048793, PM.048794

30217 Lịch sử nông nghiệp Việt Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 277tr. ; 27cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027102, PM.027103, PD.013710

3021[illegible] Những ngày được gần Bác / Ngọc Châu. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 102tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 NH556N
Số ĐKCB: PD.022270, PM.048873, PM.048874, PM.048875

3021[illegible] Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam / Bùi Đình Phong (ch.b). - Hà Nội : Lao động, 2001. - 246tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T
Số ĐKCB: PM.048892, PM.048893

3022[illegible] Tự học lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính / Công Bình. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 399tr. ;
Tóm tắt: Hướng dẫn từng bước về việc lắp đặt các bộ phận khác nhau của máy tính. Cách bảo trì và cách sử lý trong trường hợp có sự cố xảy ra và giới thiệu các địa chỉ Website của một số nhà sản xuất để bạn tiện tham khảo.

Ký hiệu phân loại: 621.39 T534H
Số ĐKCB: PM.048949, PM.048950

3022[illegible] Từ điển y học Anh - Pháp - Việt : Có mục lục đối chiếu: Pháp - Anh - Việt, Việt - Anh - Pháp / Nguyễn Vinh, Nguyễn Hữu Cát, Trần Tiến Vinh. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. TP. Hồ Chí Minh : Y học, 2001. - 325tr. ; 17cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 413 T534D
Số ĐKCB: PM.048954

3022[illegible] Kinh tế du lịch và du lịch học. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 473tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 338.4 K312T
Số ĐKCB: PM.048810, PM.048811

3022[illegible] Chính sách lao động - thương binh và xã hội trong công cuộc đổi mới / Nguyễn Thị Hằng (Ch.b). - Hà Nội : Lao động xã hội, 2001. - 168tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 320.6 CH312S
Số ĐKCB: PM.048821, PM.048822

3022[illegible] Các bí thư của Mao Trạch Đông / Diệp Vĩnh Liệt; Nguyễn Thu Hiền dịch. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.2451092 C102B
Số ĐKCB: PM.048842, PM.048843

3022[illegible] Scott nhà thám hiểm Nam cực / Michacl de La-Noy; Lưu Đình Tuân dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 126tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048964, PM.048965

3022[illegible] Sổ tay kiến thức phổ thông trung học lịch sử và địa lý : Đề thi - đáp án - thang diểm thi tuyển sinh Đại học, cao đẳng / Hà Thu Thịnh sưu tầm và giới thiệu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm 50 đề thi (trong đó 25 đề lịch sử, 25 đề địa lý) các đề thi gồm có đề thi, đáp án và thang điểm cho từng câu hỏi

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048966, PM.048967

3022 Luyện cách lập luận trong đoạn văn nghị luận cho học sinh phổ thông / B.s: Nguyễn Quang Ninh; (ch.b) Nguyễn Thị Ban, Trần Hữu Phong. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 2000. - 216tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048961, PM.048962

3022 Gương sáng ngàn đời / Bảo Định Giang, Huỳnh lứa, Nguyễn Quảng Tuân. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 289tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048959, PM.048960

3022 Hướng giải những đề văn hay và khó : Sách dùng cho: Thi tốt nghiệp PTTH. Thi tuyển sinh vào trường THCN, Cao đẳng và Đại học. Thi tuyển chọn lọc học sinh giỏi văn PTTH / Trần Thanh Xuân. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 2000. - 256tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022314, PM.048957, PM.048958

3023 Các loại máy dời đất / Nguyễn Tứ dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 62tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022313, PM.048944, PM.048945, PM.048946

3023 Để có đứa con tuyệt vời. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ lúc còn là bào thai đến hết lứa

Ký hiệu phân loại: 649 Đ259C
Số ĐKCB: PD.022312, PM.048951, PM.048952

3023 Hướng dẫn sử dụng Microsoft Windows 2000 Professional / Vũ Quang Hà, Nguyễn Thu Thiện. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.2 H561D
Số ĐKCB: PM.048248, PM.048249, PM.048940, PM.048941

3023 Kỹ thuật dựng và xem phim trên máy tính : Windows Movie Maker. - Hà Nội : Thống kê, 2001.

Tóm tắt: Cách thức sản xuất phim nghiệp dư thông qua đặc tính Windows Movie Maker trong hệ điều hành Microsoft Windows Millenium Edition. Movie maker là công cụ biên tập Video dựa trên máy tính cho phép ghi hình, thu âm để tạo bộ phim hoàn chỉnh với đầy đủ ch

Ký hiệu phân loại: 006.6 K000T
Số ĐKCB: PM.048942, PM.048943

3023 Hướng dẫn phòng chống Virút trong tin học một cách hiệu quả / Nguyễn Viết Linh, Đậu Quang Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 128tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.8 H561D
Số ĐKCB: PM.048938, PM.048939

3023 Giúp tự học Access 2000 / Võ Văn Viện. - Đồng Nai : Nxb. Tổng hợp, 2001. - 1215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022302, PM.048936, PM.048937

3023(Vụ cướp / Alfred Hit Chcock tuyển chọn; Đài Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 173tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 V534C
Số ĐKCB: PM.048747, PM.048748, PM.048749

3023' Hành trang người con gái / Bích Vân sưu tầm và biên soạn. - Thanh Hoá : Nxb Thanh Hoá,

Tóm tắt: Chương I: Tình yêu - hôn nhân - gia đình. Chương II: Hôn nhân. Chương III: Gia đình và hạnh phúc. Chương IV: Giới tính

Ký hiệu phân loại: 155.3 H107T
Số ĐKCB: PM.042800, PM.042801

3023(Chim quyên xuống đất : Tiểu thuyết / Sơn Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH310Q
Số ĐKCB: PM.048756, PM.048757, PM.048758

3023(Nhà văn qua hồi ức người thân / Lưu Khánh Thơ sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 477tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH126V
Số ĐKCB: PM.048753, PM.048754, PM.048755

3024(Chuyện kể về cây rừng kỳ diệu / Nikolai Osipov. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 136tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022222, PM.048737, PM.048738, PM.048739

3024(Thầm lặng : Ký sự, tư liệu, hồi ký / Trương Võ Anh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7043 TH120L
Số ĐKCB: PM.048774, PM.048775

3024(Nàng dâu bất trị : Tiểu thuyết / Joan Johnston; Trần Thị Hà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022220, PM.048681, PM.048682, PM.048683

3024(Một nắm lúa mạch : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 249tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022215, PM.048725, PM.048726, PM.048727

3024(Những kẻ săn lùng kim cương : Tiểu thuyết / L.A Boussenard; Nguyễn Hoàng Sa dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 313tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022214, PM.048669, PM.048670, PM.048671

3024(Khảo sát hàm số : Chuyên đề luyện thi vào đại học. Biên soạn theo chương trình chỉnh lý hợp nhất hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 391tr. ; 19cm. - (Chuyên đề luyện thi vào đại học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022301, PM.048920, PM.048921

30246 Nữ hoàng : Truyện phản gián và hình sự / A. Pivôvasik, J. LiTan; Quang Chiến dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 357tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022217, PM.048731, PM.048732, PM.048733

30247 Tình yêu bên vực thẳm = ARC de Triomphe / E.M Remarque; Huỳnh Phan Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 649tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022218, PM.048684, PM.048685, PM.048686

30248 Thằng khùng : Tiểu thuyết Mỹ / James Hadley Chase; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 TH116K

Số ĐKCB: PD.022216, PM.048719, PM.048720, PM.048721

30249 Hướng dẫn tự học tiếng Hàn cho người mới bắt đầu học : Phát triển 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết / Yaehoonyoan, Mark Vincent; Nhân Văn dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 326tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.78 H561D

Số ĐKCB: PM.048902, PM.048903

30250 Sau tang lễ : Truyện trinh thám / Agatha Christie; Hà Việt Anh dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2001. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022212, PM.048672, PM.048673, PM.048674

30251 Yêu đâu có dễ / Vương Chấn Á; Đoàn Như Trác dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 152.4 Y259D

Số ĐKCB: PM.048795, PM.048796

30252 Hẹn ngày tái ngộ : Tiểu thuyết / Judith Krantz; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 499tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022152, PM.048538, PM.048539

30253

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 H203N

Số ĐKCB: PD.022151, PM.048536, PM.048537

30254 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 892tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048628, PM.048629, PM.048630

30255 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 672tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048625, PM.048626, PM.048627

30256 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 842tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048622, PM.048623, PM.048624

30257 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 1142tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.486193, PM.486194, PM.486195

30258 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 780tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048616, PM.048617, PM.048618

30259 Toàn tập / Xuân Diệu. - H. : Văn học, 2001. - 1018tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048613, PM.048614, PM.048615

30260 Toàn tập / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2001. - 1103tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048634, PM.048635, PM.048636

30261 Toàn tập / Nguyễn Minh Châu. - H. : Văn học, 2001. - 1450tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048631, PM.048632, PM.048633

30262 Phép màu nhiệm của giới mày râu / Nhiệm Đại Lực; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,
Tóm tắt: Cuốn sách nói về kế lược của nam giới bao gồm phạm vi rộng lớn, tính thực dụng mạnh
Ký hiệu phân loại: 156.1 PH257M
Số ĐKCB: PM.048551

30263 Nghệ thuật sống trong cơ quan / Thiên Hành; Duyên Hải dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. -

Tóm tắt: Quan hệ công cộng bao gồm mối quan hệ trong và ngoài cơ quan. Mục đích chủ yếu của quan hệ công cộng là đi đến " Nhân hoà" ở trình độ cao cấp.
Ký hiệu phân loại: 158.7 NGH259T
Số ĐKCB: PM.048553, PM.048554

30264 Thành công nhờ Internet. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện có thật của một số nhà lãnh đạo có tên tuổi của các công ty kinh doanh thành công trên Internet
Ký hiệu phân loại: 004.67 TH107C
Số ĐKCB: PM.048552

30265 15 bài ôn luyện tiếng Anh : Chương trình phát sóng T.V / Nguyễn Quốc Hùng; Phạm Ngọc Thạch hướng dẫn; Hoàng Thái Phi biên tập. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 192tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 M558L
Số ĐKCB: PM.048541, PM.048542

30266 120 bài hội thoại dùng trong giao tiếp hàng ngày = 120 Dialogs for every day use = 120 Dialogs for every day use : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Thiện Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 223tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 428 M458T
Số ĐKCB: PM.048543, PM.048544

3026 Ngữ pháp tiếng Anh Oxford / John Easwood; Tạ Hồng Trung giới thiệu. - Hà Nội : Thanh niên,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 NG534P
Số ĐKCB: PM.048545, PM.048546

3026 Thực hành tiếng Anh trong quản lý hành chính và doanh nghiệp = Practice English for administra tive Management and business / Nguyễn Quang Minh, Hải Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 481tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bài trắc nghiệm về tiếng anh trong doanh nghiệp, ngữ pháp và thực hành, tiếng anh dừng trong quản lý hành chính.

Ký hiệu phân loại: 338.701 TH552H
Số ĐKCB: PM.048547, PM.048548

3026 Ôlivơ Juýt : Tiểu thuyết / Sáclơ Đickenx; Phan Ngọc dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 831tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022146, PM.048532, PM.048533

3027 Một lễ cưới khác thường / Jules Verne. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. - 511tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022149, PM.048534, PM.048535

3027 Hoài Thanh với khát vọng chân, thiện, mỹ : Tuyển tập các bài nghiên cứu mới nhất về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hoài Thanh nhân kỷ niệm 90 năm sinh nhà văn 1909-1999 / Biên soạn: Tú Sơn, Phan Hồng Giang. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuộc hội thảo tại trụ sở hội nhà văn VN ngày 8-7-1999 các bài tham luận về con người, cuộc đời, nhân cách văn hoá của Hoài Thanh. Đánh giá sự nghiệp văn học của Hoài Thanh.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022148, PM.048540

3027 Khung trời quyến rũ / Janet Dailey; Văn Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 KH513T
Số ĐKCB: PD.022154, PM.048579, PM.048580, PM.048581

3027 Bóng dáng kẻ sát nhân : Tiểu thuyết / John Dickson Carr; Lê Tân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022156, PM.048573, PM.048574, PM.048575

3027 Vua xanh : Tiểu thuyết / Paul Loup Sulitzer; Lê Việt Liên, Vũ Xuân Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 703tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.022161, PD.022219, PM.048570, PM.048571, PM.048572, PM.048716, PM.048717, PM.048718

3027 Bụi phố phường : Tiểu thuyết / Huy Phương. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B553P
Số ĐKCB: PM.048591, PM.048592, PM.048593

3027 Có một ngày để nhớ : Tập truyện ngắn / Vũ Long. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C467M

Số ĐKCB: PM.048588, PM.048589, PM.048590

3027 Đêm nổi bão : Truyện ngắn / Bùi Thanh Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 Đ253N

Số ĐKCB: PM.048585, PM.048586, PM.048587

3027 Truyện cười : Cười hiện đại / Nguyễn Bình. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 TR527C

Số ĐKCB: PM.048582, PM.048583, PM.048584

3027 Khoảng cách : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Luỹ. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 223tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 KH416C

Số ĐKCB: PM.048594, PM.048595, PM.048596

3028 Văn nghệ một thời để nhớ / Bảo Định Giang sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 V115N

Số ĐKCB: PM.027415, PM.027416, PD.013976, PD.013977

3028 Kiếm tiền ở thị trường chứng khoán / Trần Hồ dịch. - Hà Nội : Thống kê, 2001. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bảo đảm sự luân chuyển của các công ty được định giá chứng khoán các chủ nhân, cổ đông của công ty có thể bán ra chứng khoán của họ. Một trong những nguồn tài chính của công ty.

Ký hiệu phân loại: 332.64 K304T

Số ĐKCB: PM.048604, PM.048605

3028 Làm nên những kỳ tích : Bạn có muốn thành công / Kim Kiến Quốc; Nguyễn Đại dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghệ thuật phát huy sáng kiến nhằm trợ giúp đắc lực cho các bạn đang băn khoăn lập nghiệp và mong ước thành đạt, những tư liệu có giá trị về nhiều người nổi tiếng thế giới trên nhiều lĩnh vực.

Ký hiệu phân loại: 158.1 L114N

Số ĐKCB: PM.048601, PM.048602, PM.048603

3028 Động từ bất quy tắc : Giúp trí nhớ văn phạm Anh văn / Bùi Quang Đông, Bùi Thị Diễm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048606, PM.048607

3028 Những điều cần biết về ung thư và cách phòng tránh / Nguyễn Thị Ngọc Toản. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt: Những hiểu biết đúng về bệnh ung thư và cách phòng tránh để không bị bệnh ung thư tàn phá, để có thể có cuộc sống yên lành, hạn chế đến mức thấp nhất các nguy hiểm và bất hạnh do những sai lầm, lệch lạc gây ra.

Ký hiệu phân loại: 616.99 NH556D

Số ĐKCB: PD.022172, PM.048608, PM.048609, PM.048610

3028 Trịnh Công Sơn rơi lệ ru người / Lê Minh Quốc sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Những bài viết của Trịnh Công Sơn đã ngẫu hứng viết lai rai trong nhiều năm tháng, những lời phát biểu của ũng qua các cuộc phỏng vấn, những nỗi lòng thương tiếc của nhiều người viết ngay sau khi ông qua đời, những thủ bút, hình ảnh của ũng chưa được

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048611, PM.048612

3028(Tình già / Jeffrey Archer; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022159, PM.048564, PM.048565, PM.048566

3028[7] Cái chết của một thiếu phụ / James Hadley Chase; Nguyễn Minh Nguyên dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2001. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022158, PM.048567, PM.048568, PM.048569

3028[8] Rình rập / Mary Higgins Clark; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Văn học, 2001. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022160, PM.048561, PM.048562, PM.048563

3028[9] Từ giã cuộc tình / Raymond Chandler; Phan Đan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 372tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.022157, PD.022205, PM.048558, PM.048559, PM.048560, PM.048704, PM.048705, PM.048706

3029(Người vợ người tình / Danielle Steel; Văn Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2001. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.022153, PM.048555, PM.048556, PM.048557

3029[1] Lang thang từ Bắc sang Đông / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. - 148tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 L106T

Số ĐKCB: PM.048599, PM.048600

3029[2] Thời trẻ các nhà khoa học đoạt giải Nô - Ben / Vũ Bội Tuyền biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp sáng tạo khoa học, cùng những thành tựu xuất sắc của một số nhà khoa học, trong đó có những nhà khoa học đoạt giải Nô- ben.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048597, PM.048598

3029[3] The oxyford 1000 nhân vật / Dịch: Trần Cứu Quốc, Nguyễn Minh Hoà, Mạc Đức Trọng; Hiệu đính: Hà Anh Thu, Thanh Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 647tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết về những nhân vật được nhiều người biết đến - cả những người tốt và những kẻ xấu - từ thời cổ đại cho đến ngày nay.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021932, PM.048197

3029[4] Đường lên đỉnh Olympia : Chuyện kể về kim loại / X. I Venetxki; Lê Mạnh Chiến dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 252tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những công cụ của kim loại trong đời sống sinh hoạt của xã hội, kim loại thật cần thiết cho việc ăn mặc và nói chung là cần ểe duy trì sự sống của con người.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048494, PM.048495

3029[5] Đường lên đỉnh Olympia : Chuyện kể về kim loại / X. I Venetxki; Lê Mạnh Chiến dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những công cụ của kim loại trong đời sống sinh hoạt của xã hội, kim loại thật cần thiết cho việc ăn mặc và nói chung là cần ểe duy trì sự sống của con người.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048492, PM.048493

3029(Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin về thời kỳ qúa độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt nam : Dùng cho hệ cử nhân chính trị. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bộ giáo trình gồm hai tập: T1: Kinh tế chính trị Mác - LêNin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. T2: Kinh tế chính trị Mác - LêNin về thơi kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN.

Ký hiệu phân loại: 335.43071 GI108T
Số ĐKCB: PM.048506

3029(Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa : Dùng cho hệ cử nhân chính trị. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 500tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bộ giáo trình gồm hai tập: T1: Kinh tế chính trị Mác - LêNin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. T2: Kinh tế chính trị Mác - LêNin về thơi kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN.

Ký hiệu phân loại: 335.43 GI108T
Số ĐKCB: PM.048505

3029(Tìm hiểu thế giới khí tượng thuỷ văn / M I. Lim; Phan Tất Đắc, Thế Trường, Phan Xương dịch. - H. : Văn hoá thông tin, 2001. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt: Có tính tư tưởng, tính khoa học, tính nghệ thuật rất cao và phong phú về nội dung. Từ khoáng vật, động vật thực vật cho đến con người, từ nguyên tử cho đến mặt trời, từ không khí cho tới đất cát, từ sa mạc cho tới biển khơi.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048513, PM.048514

3029(Tìm hiểu thế giới khí tượng thuỷ văn / M I. Lim; Phan Tất Đắc, Thế Trường, Phan Xương dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt: Có tính tư tưởng, tính khoa học, tính nghệ thuật rất cao và phong phú về nội dung. Từ khoáng vật, động vật thực vật cho đến con người, từ nguyên tử cho đến mặt trời, từ không khí cho tới đất cát, từ sa mạc cho tới biển khơi.

Ký hiệu phân loại: 551.57 T310H
Số ĐKCB: PM.048511, PM.048512

3030(Bác Hồ với chiến sĩ : Tủ sách phòng Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 183tr. ; 19cm. - (Viện Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048458, PM.048459

3030(Bác Hồ với chiến sĩ : Tủ sách phòng Hồ Chí Minh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 172tr. ; 19cm. - (Viện Hồ Chí Minh)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048456, PM.048457

3030(Bài học cắt may : Giáo khoa căn bản. Aó kiểu, áo đầm, Chemise-quần tây, áo khoác, áo dài / Nguyễn Duy Cẩm Vân. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 126tr.; hình minh hoạ ; 27cm

Tóm tắt: Lý thuyết và phương pháp cắt may, lý thuyết và thực tập hoàn chỉnh từng bộ phận, lựa chọn các bộ phận thích hợp và ráp nối lại với nhau, để có nhiều y phục lịi theo ý muốn. Thời gian học ngắn kiểu mẫu y phục lại biết được nhiều, mau hiểu và lâu quên.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027480, PM.027481, PD.014127

3030 Kỹ thuật nhiệt / Vũ Duy Trường. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2001. - 319tr.; hình vẽ ; 27cm

Tóm tắt: Điều kiện và mức độ biến đổi năng lượng từ dạng này sang dạng khác và hiệu quả của quá trình biến đổi năng lượng. Các dạng và các qui luật trao đổi nhiệt nói chung giữa các vật thể có nhiệt độ khác nhau và nói riêng trong các thiết bị trao đổi nhiệt

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014124, PM.027008, PM.027009

3030 Công nghệ chế tạo phụ tùng ôtô - máy kéo / Hồ Thanh Giảng, Hồ Thị Thu Nga. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 251tr. ; 27cm

Tóm tắt: Phần 1: Chế toạ các chi iết trong động cơ ôtô - máy kéo. Phần 2: Chế tạo các loại bánh răng hộp số, cầu sau, vít tay lái, vỏ cầu sau ôtô.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026992, PM.026993, PD.014112

3030 Sinh học lý thú : Đường lên đỉnh Olympia / B. Xergeev; Dịch: Trương Xuân Dung, Vũ Kim Dung, Lê Thị Huệ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 438tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 S312H

Số ĐKCB: PD.022095, PM.048509, PM.048510

3030 Hồ Chí Minh văn hoá và đổi mới / Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C

Số ĐKCB: PM.048460, PM.048461

3030 Lý luận văn học so sánh : Chuyên đề lý luận sau đại học / Nguyễn Văn Dân. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 2000. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048438, PM.048439

3030 Bước khởi hành quyết định : Vấn đề trẻ em / Thiên Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. -

Tóm tắt: Giáo dục trẻ em trong gia đình là bước khởi đầu quyết định cho sự phát triển của trẻ sau

Ký hiệu phân loại: 649 B557K

Số ĐKCB: PM.048496, PM.048497

3030 Di tích chủ tịch Hồ Chí Minh ở Kim Liên / Trần Minh Siêu biên soạn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 85tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khu di tích Kim Liên- Nam Đàn - Nghệ An. Nơi đã gắn bó thân thiết với quãng đời thơ

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D300T

Số ĐKCB: PM.048448, PM.048449

3031 Văn thơ Hồ Chí Minh : Tiểu luận / Hà Minh Đức. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2000. - 370tr. ;

Tóm tắt: Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại, danh nhân văn hoá thế giới, nhà văn, nhà thơ, 1 chiến sĩ cách mạng lỗi lạc của dân tộc VN.

Ký hiệu phân loại: 895.92209 V115T

Số ĐKCB: PM.048474, PM.048475

30311 Thơ : Toàn tập / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2000. - 491tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gồm toàn bộ các bài thơ của Bác từ tập nhật ký trong tù

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH460

Số ĐKCB: PM.048486, PM.048487

30312 Chúng tôi đều là con cháu Bác Hồ : Ghi chép / Đỗ Văn Phú. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 190tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH556T

Số ĐKCB: PM.048446, PM.048447, PM.048871, PM.048872

30313 Danh nhân Hồ Chí Minh : Cuộc đời và những sự kiện / Trần Đình Huỳnh. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt: Nội dung tóm lược những mốc thời gian, những sự kiện quan trọng trong cuộc đời hoạt

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D107N

Số ĐKCB: PM.048478, PM.048479, PM.048869, PM.048870

30314 Địa đạo Củ Chi 100 câu hỏi đáp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 127tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về địa đạo, cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của quân và dân "đất thép thành đồng" trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.048507, PM.048508

30315 Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Chủ biên: Hoàng Trang, Phạm Ngọc Anh Đồng. - H. : Lao động, 2000. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phần 1: Cơ sở hình thành và quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH ở VN. Phần 2: Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Phần 3: Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ C

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PM.048484, PM.048485

30316 Trung Quốc quá trình công nghiệp hoá trong 20 năm cuối thế kỷ XX / Phạm Thái Quốc. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 263tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước có nhiều điểm tương đồng với ta về kinh tế, văn hoá, địa lý... có những thành công đáng kể trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường và thực hiện CNHHĐH đất nước như Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại: 338.951 TR513Q

Số ĐKCB: PM.048521, PM.048522

30317 22 bí quyết quản lý hiệu quả / John H. Zenger; Cao Đình Quát dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ,

Tóm tắt: Cung cấp 22 phương cách thực tiễn cho các nhà lãnh đạo của bất kỳ nhóm công tác nào để giúp nhóm đó nâng cao năng suất. Nó không thuần tuý lý luận; trình bày những tư tưởng hành động do sự nghiên cứu và do kinh nghiệm của các công ty.

Ký hiệu phân loại: 658 H103M

Số ĐKCB: PM.048490, PM.048491

30318 Gia đình giáo dục / Thiên Giang, Trần Kim Bảng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt: Gia đình là tế bào của xã hội, nội dung là những chỉ dẫn hợp lý nhất của khoa giáo dục l

Ký hiệu phân loại: 649 GI100D

Số ĐKCB: PM.048488, PM.048489

30319 Kinh tế học Internet : Từ thương mại điện tử tới Chính phủ điện tử / Vương Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 149tr. ; 19cm

Tóm tắt: Internet là 1 hệ thống thông tin điện tử, nền kinh tế điện tử hay nền kinh tế tri thức. Nền kinh tế hiện đại này kết hợp có hai lĩnh vực kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hay thương mại điện tử. Hai là: quản trị xã hội, nhà nước hay chính phủ điện tử

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022127, PM.048519, PM.048520

30320 Hồ Chí Minh sống mãi với dân tộc Việt Nam và bầu bạn quốc tế. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.048450, PM.048451

30321 Những ngày sống gần Bác / Hoàng Điển. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 127tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556N
Số ĐKCB: PM.048444, PM.048445, PM.048851, PM.048852

30322 Bảy ngày Bác Hồ thăm cộng hoà dân chủ Đức / Trần Đương. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 161tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B126N
Số ĐKCB: PM.048454, PM.048455

30323 Những bài giảng về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Khánh Bật (Ch.b). - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 364tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp để nâng cao trình độ lý luận, trình độ lãnh đạo, đấu tranh để bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 NH556B
Số ĐKCB: PM.048476, PM.048477

30324 Chủ tịch Hồ Chí Minh di chúc và thực hiện di chúc của ngươì. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 75tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt: Toàn văn di chúc, điếu văn của BCH Trung ương Đảng tại lễ truy điệu ngwòi, một số bài viết của Bác Hồ về đạo đức cách mạng, bài phát biểu của tổng bí thư Lê Khả Phiêu tại lễ kỷ niệm 109 năm ngày sinh của Bác và đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm th

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PM.048440, PM.048441, PM.048890, PM.048891

30325 Người đầu tiên bảo vệ Bác : Hồi ký / Phùng Thế Tài; Thế Kỷ ghi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 113tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG558D
Số ĐKCB: PM.048442, PM.048443

30326 Cải cách kinh tế ở Ba Lan và Việt Nam : Thành tựu và những vấn đề / Chủ biên: Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Trọng Hậu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 265tr. ; 19cm. - (Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia, trung tâm nghiên cứu Châu ụu)

Tóm tắt: Chuyển từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường, lấy việc từ nhân hoá trung tâm, tiến hành cải cách giá cả, xoá bỏ độc quyền ngoại thương, sửa đổi, hệ thống ngân hàng, tài chính thị trường chứng khoán.

Ký hiệu phân loại: 338.9438 C103C
Số ĐKCB: PM.048517, PM.048518

30327 Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi trắc nghiệm tiếng Anh : Luyện thi đại học / Hà Văn Bửu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2001. - 337tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048523, PM.048524

3032 Tình trong thung lửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt Phương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 T312T
Số ĐKCB: PM.048428, PM.048429, PM.048430

3032 Cô gái đi tìm thần tượng : Tác phẩm tham gia cuộc thi tiểu thuyết của hội nhà văn VN / Quý Hải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 C450G
Số ĐKCB: PM.048431, PM.048432, PM.048433

3033 Mối tình trong tù ngục : Truyện ký / Nguyễn Tân. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 375tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M452T
Số ĐKCB: PM.048436, PM.048437

3033 Những đoạn đường lầy : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556D
Số ĐKCB: PM.048425, PM.048426, PM.048427

3033 Lừa đảo và chống lừa đảo / Lục Lâm; Trần Thanh dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.2 L505D
Số ĐKCB: PM.048503, PM.048504

3033 Bác là Hồ Chí Minh / Nguyễn Trung Kiên sưu tầm và tuyển chọn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 132tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102L
Số ĐKCB: PM.048468, PM.048469, PM.048880, PM.048881

3033 Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp năm 1946. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Trung tâm Unesco bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc Việt Nam xb', 2001. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534T
Số ĐKCB: PM.048466, PM.048467

3033 Hồ Chí Minh với Châu Phi / Lê Cung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2001. - 114tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 H458C
Số ĐKCB: PM.048472, PM.048473

3033 Lịch sử vùng đất Châu âu / Đặng Thiền Mẫn dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 149tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048500

3033 Cẩm nang sức khoẻ : Những phương thuốc gia đình giúp mọi người có thể trở thành bác sĩ cho mình / Donal W. Kemper; Nguyễn Văn Khi dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 551tr. ; 19cm
Tóm tắt: Những hướng dẫn cơ bản về 180 vấn đề gặp, có cơ sở kiến thức vững chắc từ những nguồn sản xuất cũng như tiêu thụ thuốc, với những nhận định của các y bác sĩ, dược sĩ, các nhà chữa trị tâm bệnh cùng với các nhà chuyên môn khác.

Ký hiệu phân loại: 616.02 NH556P
Số ĐKCB: PM.048525, PM.048526

3033 Từ điển Việt - Anh cơ khí và công trình / Cung Kim Tiến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 628.103 T534D
Số ĐKCB: PM.048527, PM.048528

3033 Kỹ thuật quấn dây / Nguyễn Thuận, Minh Hải. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2001. - 325tr. ;
Tóm tắt: Phương pháp dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hành...giúp cho các bạn tự học nghề quấn dây

Ký hiệu phân loại: 621.31 K000T
Số ĐKCB: PM.048515, PM.048516

3034 Cây khoai lang : Các côn trùng gây bệnh và những rối loạn dinh dưỡng chủ yếu / Mai Thạch Hoành dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022134, PM.048498, PM.048499

3034 Kỹ thuật trồng một số cây màu, thực phẩm, công nghiệp / Hà Thị Hiến biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2001. - 74tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kỹ thuật trồng một số cây hoa màu, cây công nghiệp phổ biến

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.022133, PM.048501, PM.048502

3034 Bác Hồ những năm tháng ở nước ngoài / Đặng Hoà. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Văn hoá, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048452, PM.048453

3034 Bác Hồ với anh hùng dũng sỹ miền Nam : Tập truyện kỷ niệm sâu sắc trong đời Bộ đội. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 263tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048464, PM.048465, PM.048649, PM.048650

3034 Ba lần gặp Bác Hồ trong một chiến dịch : Tập truyện kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội. - Tái bản lần 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 259tr. ; 19cm. - (Tủ sách phòng Hồ Chí Minh)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B100L
Số ĐKCB: PM.048462, PM.048463

3034 Bác Hồ tiếp xúc với tình báo phương tây / Lê Kim. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 151tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048470, PM.048471

3034 Bác Hồ với văn hoá Trung Quốc / Lương Duy Thứ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 B102H
Số ĐKCB: PM.048482, PM.048483

3034 Bức chân dung dở dang / A. Trakopxki; Hà Ngọc dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 316tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021797, PM.047772, PM.047773

3034 Bí mật đời nàng : Giải Nobel - 1938 / Pearl Buck; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021924, PM.047774, PM.047775

30349 Giáo chủ trong điện Krem - Lin / Tom Clancy; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021770, PM.047776, PM.047777

30350 Bản tin chiều : Tiểu thuyết / Arthur HaiLey; Dịch: Nguyễn Thành Châu, Phan Thanh Hảo. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 861tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021923, PM.047778, PM.047779

30351 Khái quát về chính quyền Mỹ : Sách tham khảo / Richard Schroeder; Dịch: Trần Thị Thái Hà, Lê Hải Trà. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 169tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phân quyền, chế độ tổng thống, chế độ lưàng viện, quyền của công dân, vấn đề kiểm soát tính chất hợp hiến của các đạo luật, vấn đề đảng phái chính trị

Ký hiệu phân loại: 320.1 KH103Q
Số ĐKCB: PM.047867, PM.047868

30352 Quốc tế cộng sản và Việt nam : Sách tham khảo / A.A Xôcôlốp; Đào Tuấn dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giai đoạn đầu quan hệ giữa quốc tế cộng sản và Việt Nam trong những năm 1920-1930. Giới thiệu tiểu sử của một số sinh viên cán bộ Việt Nam đã tham gia học tập và giảng dạy tại các trường: Đại học phương đông, viện nghiên cứu những vấn đề dân tộc và t

Ký hiệu phân loại: 324.1 QU461T
Số ĐKCB: PM.047840, PM.047841

30353 Tập bài giảng về quản lý kinh tế / Nguyễn Cảnh Hoan (Ch.b). - H. : Chính trị quốc gia, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021847, PM.047950, PM.047951

30354 Tập bài giảng về quản lý kinh tế / Nguyễn Cảnh Hoan (Ch.b). - H. : Chính trị quốc gia, 2000. -

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận cơ bản và mang tính hệ thống của khoa học quản lý. Quản lý vĩ mô là chính sách quản lý kinh tế vĩ mô và quản lý nhà nước về kinh tế.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021845, PM.047948, PM.047949

30355 Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo / Đỗ Minh Hợp dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 479tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phép biện chứng cổ đại, phép biện chứng thế kỷ 14-18, phép biện chứng cổ điển Đức, phép biện chứng Mác Xít, phép biện chứng duy tâm thế kỷ 20. Đầy đủ các yếu tố cơ bản và hoàn cảnh ra đời của triết học trong lịch sử nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 141 L302S
Số ĐKCB: PM.047923, PM.047924, PM.047925

30356 Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo / Nguyễn Trọng Chuẩn, Lê Hữu Tầng dịch và hiệu đính. - H. : Chính trị quốc gia, 1998. - 677tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phép biện chứng cổ đại, phép biện chứng thế kỷ 14-18, phép biện chứng cổ điển Đức, phép biện chứng Mác Xít, phép biện chứng duy tâm thế kỷ 20. Đầy đủ các yếu tố cơ bản và hoàn cảnh ra đời của triết học trong lịch sử nhân loại.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047920

30357 Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo / Đỗ Minh Hợp dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 545tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phép biện chứng cổ đại, phép biện chứng thế kỷ 14-18, phép biện chứng cổ điển Đức, phép biện chứng Mác Xít, phép biện chứng duy tâm thế kỷ 20. Đầy đủ các yếu tố cơ bản và hoàn cảnh ra đời của triết học trong lịch sử nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 180 L302S
Số ĐKCB: PM.047918, PM.047919

30358 Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo / Đỗ Minh Hợp dịch và hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 536tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phép biện chứng cổ đại, phép biện chứng thế kỷ 14-18, phép biện chứng cổ điển Đức, phép biện chứng Mác Xít, phép biện chứng duy tâm thế kỷ 20. Đầy đủ các yếu tố cơ bản và hoàn cảnh ra đời của triết học trong lịch sử nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 335.4112 L302S
Số ĐKCB: PM.047916, PM.047917

30359 Lịch sử phép biện chứng : Sách tham khảo / Đỗ Minh Hợp dịch; Đặng Hữu Toàn hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 442tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phép biện chứng cổ đại, phép biện chứng thế kỷ 14-18, phép biện chứng cổ điển Đức, phép biện chứng Mác Xít, phép biện chứng duy tâm thế kỷ 20. Đầy đủ các yếu tố cơ bản và hoàn cảnh ra đời của triết học trong lịch sử nhân loại.

Ký hiệu phân loại: 180 L302S
Số ĐKCB: PM.047914, PM.047915

30360 Văn kiện Đảng toàn tập. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 487tr. ; 22cm. - (Đảng cộng sản Việt

Tóm tắt: Tập hợp những văn kiện phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực đan Pháp từ 3-9-1945 đến 31-12-1947

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013954, PM.027349, PM.027350

30361 Văn kiện Đảng toàn tập. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 587tr. ; 22cm. - (Đảng cộng sản Việt

Tóm tắt: Tập hợp những văn kiện của Đảng từ đầu năm 1940 đến 2-9-1945, ngày chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba đình Hà Nội.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013953, PM.027347, PM.027348

30362 Văn kiện Đảng toàn tập. - H. : Chính trị quốc gia, 1999. - 782tr. ; 22cm. - (Đảng cộng sản Việt

Tóm tắt: Tập hợp những văn kiện phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn 1936-1939

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013952, PM.027345, PM.027346

30363 Văn kiện Đảng toàn tập. - H. : Chính trị quốc gia, 1999. - 458tr. ; 19cm. - (Đảng cộng sản Việt

Tóm tắt: Phản ánh hoạt động của Đảng trong năm 1931, gồm: Nghị quyết, chỉ thị, thông báo, lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013951, PM.027343, PM.027344

30364 Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thế giới quan Mac-LêNin, học thuyết Các Mác về giá trị, giá trị thặng dư, chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước Việt nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047942, PM.047943

3036[illegible] Tài liệu học tập lý luận chính trị phổ thông. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thế giới quan Mac-LêNin, học thuyết Các Mác về giá trị, giá trị thặng dư, chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước Việt nam

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047940, PM.047941

3036[illegible] Văn hoá học : Sách tham khảo / V.M RôĐin; Nguyễn Hồng Minh dịch; Phạm Tô Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 310tr. ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày các nguyên lý cơ bản, kiến thức nền tảng của khoa học văn hoá, cung cấp cho người đọc những phương pháp tư duy và năng lực nghiên cứu về văn hoá.

Ký hiệu phân loại: 306.0947 V115H
Số ĐKCB: PM.047861, PM.047862

3036[illegible] Nghị định của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đấu thầu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 81tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 NGH315D
Số ĐKCB: PM.047912, PM.047913

3036[illegible] Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 78tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, thẩm quyền xử lý vi phạm, biện pháp ngăn chặn vi phạm và bảo đảm việc xử lý vi phạm, các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

Ký hiệu phân loại: 342.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.047910, PM.047911

3036[illegible] Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. - H. : Chính trị quốc gia, 1991.

Tóm tắt: Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa VN - chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Ký hiệu phân loại: 342.597 H306P
Số ĐKCB: PM.047908, PM.047909

3037[illegible] Chủ nghĩa yêu nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá / Lương Gia Ban. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt: Con đường phát triển biện chứng của chủ nghĩa yêu nước VN, thi đua yêu nước, giáo dục ý thức tự hoà mới và thường xuyên nâng cao chất lượng dân số nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH534N
Số ĐKCB: PD.021824, PM.047906, PM.047907

3037[illegible] Giữ gìn nhan sắc : Bí quyết bảo vệ sắc đẹp trước và sau khi sanh / Thu Thuỷ; Khanh Minh hợp soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 76tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách chăm sóc sắc đẹp của người phụ nữ khi mang thai, sau khi sanh vẫn giữ được vẻ đẹp của người phụ nữ.

Ký hiệu phân loại: 646.7 GI534G
Số ĐKCB: PM.047900, PM.047901

3037 Luật sửa đổi,bổ sung một số điều của luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. - H. : Chính trị quốc gia, 1998. - 17tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59705 L504S
Số ĐKCB: PM.048005, PM.048006

3037 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh chống tham nhũng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 35tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.021875, PM.047980, PM.047981, PM.048019, PM.048020, PM.048021

3037 Pháp lệnh thể dục thể thao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 37tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.048017, PM.048018

3037 Nghị định của chính phủ về bảo hiểm tiền gởi và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 37tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.597 NGH315D
Số ĐKCB: PM.048009, PM.048010

3037 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 30tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.59704 L504T
Số ĐKCB: PM.044711, PM.044712, PM.048007, PM.048008

3037 Nghị định của chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thống kê. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 18tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 NGH315D
Số ĐKCB: PM.048011, PM.048012

3037 Trần Hưng Đạo nhà quân sự thiên tài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 443tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.048030, PM.048031

3037 Nghị định của chính phủ ban hành điều lệ bảo hiểm y tế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 344.59704 NGH315D
Số ĐKCB: PM.048013, PM.048014

3038 Pháp lệnh đê điều. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 23tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021862, PM.048015, PM.048016

3038 Thế giới thực vật muôn màu / Đoàn Mạnh Thế. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 330tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 580 TH259G
Số ĐKCB: PM.048024, PM.048025, PM.048026

3038[illegible] Một số kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt nam trong qúa trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới : Sách tham khảo / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đảng ta đã giải quyết đúng đắn và thành công mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị giữ vững được định hướng XHCN đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích và cuộc sống của nhân dân.

Ký hiệu phân loại: 324.2597071 M458S
Số ĐKCB: PM.047826, PM.047827

3038[illegible] Về các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tư liệu bổ ích cho những người làm công tác nghiên cứu khoa học giảng dạy và học tập, và cho cán bộ quản lý các cấp, các ngành liên quan đến các lĩnh vực dân tộc.

Số ĐKCB: PD.021818, PD.021819, PM.047828, PM.047829, PM.047830, PM.047831

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 418tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047512, PM.047513, PM.047514

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 423tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047509, PM.047510, PM.047511

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047506, PM.047507, PM.047508

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 382tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047503, PM.047504, PM.047505

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 446tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047500, PM.047501, PM.047502

3038[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 291tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047497, PM.047498, PM.047499

3039[illegible] Hoàn châu cách cách / Quỳnh Giao; Nguyễn Trung Tri, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Trần Mênh Mông.... - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047494, PM.047495, PM.047496

30391 Nghệ thuật kinh doanh / Tiền Tuấn; Dịch: Phan Quốc Bảo, Hà Kim Sinh. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Nội dung đi sâu phân nghiên cứu nhu cầu và nguyện vọng của người tiêu dùng, những ý tưởng độc đáo mở mang sản phẩm mới, đánh giá vì tâm lý đối với những phát minh sáng chế và gợi ý phương pháp rèn luyện nhằm tăng cường khả năng sáng tạo

Ký hiệu phân loại: 338.5 NGH259T
Số ĐKCB: PM.047613, PM.047614

30392 Thiết kế trang Web ấn tượng và hiệu quả / Trịnh Anh Toàn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2001. - 463tr.:minh hoạ ; 24cm

Tóm tắt: Các vấn đề căn bản về thiết kế trang Web, các kỹ thuật trình bày và ứng dụng thiết kế, cách hiển thị các tác phẩm trong phần lớn các bộ trình duyệt.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013973, PM.027158, PM.027159

30393 Mưu trí và tài năng trên thương trường / Hoàng Điệp, Đào Văn Lưu, Bùi Nguyên Long dịch. - H. : Văn hoá thông tin, 2000. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047606, PM.047607, PM.047608

30394 Bình Định chân truyền : Sổ tay võ thuật / Nguyễn Văn Ngọc. - Cà mau : Nxb. Mũi Cà mau, 2000. - 107tr : Tranh vẽ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021666, PM.047668, PM.047669

30395 Sổ tay pháp luật dành cho cán bộ công chức / Sưu tầm và biên soạn: Phan Đức Bình, Đào Thanh Hải, Mai Trúc Anh. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 586tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 342.597 S458T
Số ĐKCB: PM.047574, PM.047575

30396 Những điều kiêng kỵ trong cuộc sống nữ giới / Dao Kiến; Nguyễn Xuân Tửu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thông qua các mặt cụ thể như: Cách lập thân xử thế, tình yêu, hôn nhân và gia đình, cách tự làm đẹp, cách ăn uống, bảo vệ sức khoẻ...giới thiệu mô hình một cuộc sống khoa học, hợp lý, hoàn mỹ.

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556D
Số ĐKCB: PM.047680, PM.047681

30397 Ác thú giữa bầy : Tiểu thuyết / Domenica Di Constanza; Phạm Hồng, Vũ Quý Biền dịch. - Hà : Văn học, 2000. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021571, PM.047355, PM.047356, PM.047357

30398 Hoa tuyết : Tập truyện ngắn giả tưởng / Người dịch: Dương Linh, Vũ Đình Bình, Nam Hồng. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 266tr. ; 19cm. - (Tủ sách giả tưởng-phiêu lưu-trinh thám-kì ảo)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025430

3039 Quản tượng : Tập truyện ngắn chọn lọc / Đắc Trung. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 365tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 QU107T
Số ĐKCB: PM.047266, PM.047267

3040 Bốn chín chưa qua : Truyện / Trần Chiến. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 270tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B465C
Số ĐKCB: PM.047280, PM.047281, PM.047282

3040 Người đẹp nhất thế kỷ : Tiểu thuyết / Nguyễn Minh Thắng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.047283, PM.047284, PM.047285, PM.047739, PM.047740

3040 Phương pháp giải các bài toán có chứa giá trị tuyệt đối : Dùng cho học sinh lớp 9 ôn luyện thi vào lớp 10 / Nguyễn Văn Ban. - Nghệ an : Nxb. Nghệ an, 1996. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 512.076 PH561P
Số ĐKCB: PM.047624, PM.047625

3040 Những điều nên tránh trong cuộc sống nam giới / Dao Kiến; Nguyễn Xuân Tửu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 646.7 NH556D
Số ĐKCB: PM.047712

3040 Đời người dưới con mắt nhà chiêm tinh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 339tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn hoá thần bí)

Tóm tắt: Quan niệm của các nhà chiêm tinh về: Tư chất, tính cách, những năm tháng cuộc đời của con ngwòi, những mẩu chuyện có thật về chiêm tinh và khả năng tiềm ẩn của con người.

Ký hiệu phân loại: 133.3 Đ452N
Số ĐKCB: PM.047713, PM.047936, PM.047937

3040 Hỏi đáp về thuế lệ phí về đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành / Nguyễn Ngọc Điệp. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2000. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trong những nguồn thu của ngân sách nhà nước, nguồn thu từ đất đai chiếm vị trí hết sức quan trọng, nhiều văn bản pháp luật được ban hành nhằm điều chỉnh một cách có hệ thống đối với nguồn thu này.

Ký hiệu phân loại: 344.59704 H452D
Số ĐKCB: PM.047572, PM.047573

3040 Luật thương mại quốc tế vận tải quốc tế / Phạm Minh biên soạn. - H. : Nxb Thống kê, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343 L504T
Số ĐKCB: PM.047569, PM.047570

3040 Bài tập vật lý sơ cấp / Vũ Thanh Khiết, Phạm Quý Tư. - H. : Giáo dục, 1999. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021657, PD.021658, PM.047621, PM.047622, PM.047623

3040 Một trăm hai mươi thế tự vệ phái nữ bảo vệ bản thân : Nâng cao thể lực bằng võ thuật / Quách Văn Phước. - Đồng nai : Nxb. Tổng hợp, 1999. - 113tr : Hình minh họa ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021665, PM.047666, PM.047667

3040 Kỹ thuật Karate / Kim Long. - Cà mau : Nxb. Mũi cà mau, 2000. - 99tr : Minh họa ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047664, PM.047665

3041 Dưỡng sinh năng lượng học : Những khả năng tiềm ẩn của con người / Dư Quang Châu, Trần Văn Ba, Nguyễn Văn Lượm. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 284tr.:minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021661, PM.047670, PM.047671

3041 Thôn nữ : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2001. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TH454N

Số ĐKCB: PM.047257, PM.047258, PM.047259

3041 Có vơi niềm đau : Tiểu thuyết / Trần Thị Ngọc Lan. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C467V

Số ĐKCB: PM.047288, PM.047289

3041 Tuyển tập / Phạm Hổ. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 951tr.:1 ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047232, PM.047233

3041 Số phận những người giàu / Lê Quốc Hưng biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 2000. - 309tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 332.0240042 S458P

Số ĐKCB: PM.047207, PM.047208

3041 Hai mảnh vườn vàng : Tập truyện ngắn / Khúc Kim Tính. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 142tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H103M

Số ĐKCB: PM.047332, PM.047333, PM.047334

3041 Cổ tâm bách vịnh / Lê Thánh Tông. - Hà Nội : Văn hoá Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92211 C458T

Số ĐKCB: PM.047209, PM.047210, PM.047211

3041 Oracle 9 cẩm nang quản lý mạng : Dành cho các nhân viên quản lý máy chủ mạng / Hoàng Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2000. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với những tính năng mạnh của Oracle 9, có thể quản lý hệ dữ liệu đối với một hệ thống máy chủ rộng lớn trở nên dễ dàng và linh hoạt hơn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021724, PM.047594, PM.047595

3041 Tuyển tập / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 1328tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PM.047201, PM.047202, PM.047203

30419 Tuyển tập / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 1328tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047198, PM.047199, PM.047200

30420 Tuyển tập / Vũ Bằng. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 968tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt nam)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047195, PM.047196, PM.047197

30421 Theo Bác đi chiến dịch / Ngọc Châu. - H. : Quân đội nhân dân, 2000. - 202tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 TH205B
Số ĐKCB: PM.047531, PM.047532, PM.047533

30422 Chiếc áo Bác Hồ / Ngọc Châu. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH303A
Số ĐKCB: PM.047527, PM.047528

30423 Mắt thơi : Phê bình phong cách thơ mới / Đỗ Lai Thuý. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 394tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 M124T
Số ĐKCB: PM.047321, PM.047322, PM.047323

30424 Tự thú trước vầng trăng : Phân tích những bài thơ hay / Chữ Anh Đào. - Cà mau : Nxb Cà Mau,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021755, PM.047335, PM.047336, PM.047337

30425 Nữ sĩ Xuân Quỳnh cuộc đời để lại / Ngân Hà tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2001. - 396tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 N534S
Số ĐKCB: PM.047348, PM.047349, PM.047350

30426 750 động từ tiếng Pháp và cách dùng / Phương Lan; Nguyễn Thị Nữ hiệu đính. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2000. - 445tr. ; 21cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách sử dụng đúng động từ theo mẫu tự ABC được minh hoạ các cụm từ thô

Ký hiệu phân loại: 428 B126T
Số ĐKCB: PM.047584, PM.047585

30427 Công việc của người viết báo / Hữu Thọ. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2000. - 714tr. ; 21cm

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết và nói của Hữu Thọ về vấn đề thế nào là bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp của nhà báo, mà con xâu chuỗi một loạt những kỹ năng nghề nghiệp, từ lao động tổ chức, quản lý báo chí.

Ký hiệu phân loại: 070.4 C455V
Số ĐKCB: PM.047562, PM.047563

30428 Các loại cây thuốc dễ tìm : Mẹo mặt: cách dùng cây thuốc để chữa các bệnh thông thường / Hoài Quỳnh. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sử dụng các loại dược thảo, rau, củ, quả...để chữa các bệnh thường ngày, có những loại làm hạ nhiệt, viêm nhiễm, thông khí qủan như: Sả, riềng, đậu khấu, củ cỏ cú...

Ký hiệu phân loại: 615.5 C102L
Số ĐKCB: PM.047703, PM.047704

3042[illegible] Giáo trình ngữ pháp thực hành trong tiếng anh thương mại = Practical Grammar in Business English / Nguyễn Hồng Sao. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2000. - 334tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 381.01 GI108T
Số ĐKCB: PM.047582, PM.047583

3043[illegible] Mùa hè năm ấy / Y Đạt; Hoàng Hà dịch. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn, 2000. - 341tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047451, PM.047452, PM.047453

3043[illegible] Bao công Nhật Bản / Trần Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 B108C
Số ĐKCB: PM.047457, PM.047458, PM.047459

3043[illegible] Trời phạt / Phó Phóng; Dương Quốc Anh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 646tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047472, PM.047473, PM.047474

3043[illegible] Trí tuệ Khổng Tử / Lý Anh Hoa; Tạ Ngọc Aí, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Viết Chi dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2001. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 TR300T
Số ĐKCB: PD.021595, PM.047449, PM.047450

3043[illegible] Hai mươi bảy án oan trong các triều đại Trung Quốc / Lâm Kiên; Đoàn Như Trác, Trần Văn Mậu dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 416tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047475, PM.047476, PM.047477

3043[illegible] Người kể chuyện thiên tài (Han - Xơ Cri-xchi-An An - Déc-Xen) / Viết Linh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 550tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558K
Số ĐKCB: PM.047263, PM.047264, PM.047265

3043[illegible] Bí mật lúc chiều tà : Tập truyện vụ án cổ Trung Quốc / Lý Khắc Cung dịch. - H. : Công an nhân dân, 2001. - 558tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021584, PM.047440, PM.047441, PM.047442

3043[illegible] Thiên sứ áo đen / Quỳnh Dao; Nguyễn Nguyên Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 313tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021617, PM.047485, PM.047486, PM.047487

3043[illegible] Quản trị Marketing trong doanh nghiệp / Trương Đình Chiến. - H. : Thống kê, 2000. - 262tr. ;

Tóm tắt: Nhấn mạnh vào các hoạt động có tính Logíc chặt chẽ của quá trình quản trị Marketing của doanh nghiệp từ hoạch định các chiến lược, sách lược Marketing đến tổ chức thực hiện và kiểm tra.Giúp doanh nghiệp khai thác đuowcj các cơ hội thị trường và thích

Ký hiệu phân loại: 658.0068 QU107T
Số ĐKCB: PM.047592, PM.047593

3043[illegible] Một số vấn đề cải cách mở cửa của Trung Quốc và đổi mới ở Việt Nam : Sách tham khảo / Vũ Quang Vinh. - H. : Thanh niên, 2001. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thêm về những vấn đề cải cách kinh tế, mở cửa của Trung Quốc trong thời gian vừa qua, là mối quan tâm chung của nhiều học giả trên thế giới. Nghiên cứu những kinh nghiệm phát triển kinh tế cả những quốc gia trên thế giới, điều cần thiết cho l

Ký hiệu phân loại: 327 M458S
Số ĐKCB: PM.047617, PM.047618

3044[illegible] Gác hẹp / Y Đạt, Thôi Tiêu Nhiên dịch. - Hà Nội : Nxb Hội Nhà Văn, 2000. - 430tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021619, PM.047301, PM.047302, PM.047303

3044[illegible] Phép dùng người / Sở Nhật Lý; Đoàn Như Trác dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 587tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 PH257D
Số ĐKCB: PD.021674, PM.047631, PM.047632

3044[illegible] Huế mùa xuân : Nhớ Huế / Ch.b: Đinh Phong, Trần Hữu Lục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ,

Tóm tắt: Phong tục tết Huế, thơ xuân, di tích Huế, thắng cảnh cố đô, làng nghề truyền thống, chuyện Huế ít người biết...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047548, PM.047549, PM.047550

3044[illegible] Văn hoá Việt Nam tìm tòi và suy nghĩ / Trần Quốc Vượng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 984tr. ; 20cm. - (Tủ sách văn hoá học)

Tóm tắt: Nghiên cứu văn hoá Việt nam là công việc có ý nghĩa quan trọng là nền tảng, góp phần vào công cuộc xây dựng nền văn hoá Việt nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.047556, PM.047557

3044[illegible] Kinh nghiệm xây dựng và quản lý chính quyền các cấp trong lịch sử / Văn Tạo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu chính quyền cơ sở trong lịch sử, những kinh nghiệm xây dựng quản lý chính quyền tính, huyện trong lịch sử, nghiên cứu chính quyền đô thị và xây dựng chính quyền nhà nước cách mạng Việt nam.

Ký hiệu phân loại: 320.809597 K312N
Số ĐKCB: PM.047515, PM.047516

3044[illegible] Thời luận / Hồng Thanh Quang. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2000. - 158tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nêu lên các lĩnh vực lớn của đời sống xã hội chính trị, kinh tế văn hoá mang tính thời sự

Ký hiệu phân loại: 320.53209597 TH452L
Số ĐKCB: PM.047688, PM.047689

3044[illegible] Bảy thói quen cơ bản để thành đạt : Phương pháp rèn nhân cách hiệu quả / Đỗ Long Hạnh (b.s). - H. : Thanh niên, 2000. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các nguyên tắc nhận thức bản thân, nguyên tắc về quản trị bản thân - những vấn đề tâm lý cơ bản giúp con người ta vững vàng và thành đạt trong cuộc sống

Ký hiệu phân loại: 158.1 B126T
Số ĐKCB: PM.047609, PM.047610

3044[illegible] Lịch sử sự nghiệp Thư viện Việt nam trong tiến trình văn hoá dân tộc / Dương Bích Hồng. - Hà Nội : Bộ văn hoá thông tin, 1999. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thư viện VN trong tiến trình văn hoá thời kỳ phong kiến, thời kỳ pháp thuộc, từ giai đoạn 1945 đến nay, giúp nhận biết thêm về vị trí quan trọng của Thư Viện, sự quan tâm của nhiều Triều đại và các chế độ xã hội trong lịch sử nước ta đối với sự nghiệ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047628, PM.047629

3044[illegible] Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch / Trần Dân Tiên. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.047413, LD.047414, LD.047415, LD.047416, LD.047417, PM.047525, PM.047526

3044[illegible] Ngang trái phủ Tây Hồ : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn, 2000. - 253tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG106T
Số ĐKCB: PM.047325

3045[illegible] Cười để trẻ lâu / Sưu tầm, tuyển chọn: Phạm Thái Phong, Lê Huy Hảo, Đặng Việt Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 C558D
Số ĐKCB: PM.047307, PM.047308, PM.047309

3045[illegible] Lưu niệm lam kinh / Ngô Quang. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 13tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92214 L566N
Số ĐKCB: PM.047326, PM.047327, PM.047328

3045[illegible] Một ngày chủ nhật / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Hà Nội, 2000. - 511tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922808 M458N
Số ĐKCB: PM.047276

3045[illegible] Theo con đường đi đến độc lập tự do / Phan Hạo. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001. - 282tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 TH205C
Số ĐKCB: PM.047247, PM.047248

3045[illegible] Tầm mộng viên / Quỳnh Dao; Nguyễn Thị Ngọc Hoa dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T120M
Số ĐKCB: PD.021573, PM.047488, PM.047489, PM.047490

3045[illegible] Bão rừng : Tập truyện và ký / Ngọc Tự. - Hà Nội : Văn hoá, 2000. - 396tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B108R
Số ĐKCB: PM.047294, PM.047295, PM.047296

3045[illegible] Nguyễn Bính nhà thơ chân quê / Thảo Linh tuyển chọn và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 462tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp một số ý kiến, bình giá của các nhà nghiên cứu phê bình về thơ Nguyễn Bính.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047351, PM.047352

3045 Kẻ bị truy lùng : Truyện / Ngô Huy Bội dịch. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 282tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021590, PM.047379, PM.047380, PM.047381

3045 Thích ca mâu ni phật : Truyện thánh / Tinh Vân Đại Sư; Dương Thu Ái dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 527tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 294.3 TH302C
Số ĐKCB: PM.047635, PM.047636

3045 Karate thượng đẳng / Hồ Hoàng Khánh. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2000. - 285tr. ; 21cm

Tóm tắt: Bổ sung thêm một số kỹ thuật mới nhất hiện nay cũng như giải thích thêm về phần đối luyện và song đấu tự do cùng với những bài quyền cao đẳng thuộc danh sách thi đấu quyền quốc tế.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047676

3046 Cách bày hoa quả / B.s: Thanh Giang. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 68tr.:hình ảnh ;
Tóm tắt: Hướng dẫn cách cắt tỉa, bày một số hoa quả lên đĩa ăn.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047727, PM.047728

3046 Cẩm nang nội trợ kỹ thuật nấu nướng 100 món xúp / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2000. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách chọn nguyên liệu, chế biến và nấu các món canh xúp, lẩu ăn hàng ngày

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021706, PM.047657, PM.047658

3046 Đan Mạch đất nước thần thoại / B.s Ngô Văn Phú. - H. : Nxb Hội nhà văn, 2001. - 115tr.:tranh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047576, PM.047577, PM.047578

3046 Ba mươi món thuỷ sản / Lưu Tự Hoa (ch.b); Hoàng Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2001. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 B100M
Số ĐKCB: PD.021734, PM.047651, PM.047652

3046 Thủ lĩnh vùng sa mạc / Phạm Quang Long, Bùi Trọng Cường dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047373, PM.047374, PM.047375

3046 Sự tích núi mẫu tử / Sưu tầm, tuyển chọn: Nguyễn Đắc Quân, Phạm Thái Phong. - Hải Phòng : Hải Phòng, 2000. - 245tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021558, PD.021559, PM.047310, PM.047311, PM.047312

3046 Cai sữa sớm lợn con / Trương Lăng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích lợi ích của việc cai sữa sớm lợn con, những đặc điểm sinh vật học của lợn phù hợp với cai sữa ở giai đoạn 30,45 ngày tuổi, phương pháp tập ăn, kỹ thuật nuôi...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021736, PD.021737, PM.047644, PM.047645, PM.047646

30467 Thể dục phục hồi chức năng vận động / Dương Xuân Đạm. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 2000. -
Tóm tắt: Nêu một số khái niệm và một số kinh nghiệm chủ yếu về thể dục phục hồi chức năng vậ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021667, PD.021668, PM.077661, PM.077662, PM.077663

30468 Bệnh thường gặp và cách chữa trị / Tô Ngọc Cừ. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 176tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 616 B256T
Số ĐKCB: PD.021739, PD.021740, PM.047707, PM.047708, PM.047709

30469 Trời mây xanh thắm = Bích Vân Thiên / Quỳnh Dao; Nguyễn Nguyên Bình dịch. - Hà Nội :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021618, PM.047483, PM.047484

30470 Cô gái tóc thơm / Đào Văn Tiến, Quế Lai sưu tầm, biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 257tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021560, PM.047270, PM.047271, PM.047272

30471 Trái tim nôn nóng : Tiểu thuyết / Stefan Zweig; Hoàng Tuấn Vũ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021620, PM.047406, PM.047407, PM.047408

30472 Côn đảo 6.694 ngày đêm đấu tranh của tù chính trị (11.1.1957-30.4.1975) / Bùi Văn Toản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 654tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047726

30473 Tuyển tập truyện ngắn / O. Henry; Diệp Minh Tâm dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 567tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047468, PM.047469

30474 Sông Gianh : Tiểu thuyết / Văn Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020522, PM.045002

30475 Sông Gianh : Tiểu thuyết / Văn Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 303tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020521, PM.045001

30476 Sông Gianh : Tiểu thuyết / Văn Linh. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 307tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455G
Số ĐKCB: PM.045003

30477 Hướng dẫn thực hành các loại thiệp chúc mừng / Trần Văn Huân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.013766, PM.027042

30478 Truyện kinh dị Việt Nam và thế giới / Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 462tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 TR527K
Số ĐKCB: PM.045055

3047[illegible] Truyện kinh dị Việt nam và thế giới / Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 476tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045056

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045073

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh,
Tóm tắt: Tuy nhiên công việc kiến quốc vẫn phát triển mở mang trong nước được hưởng thái bìn
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045072

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh,

Tóm tắt: Tập này thuộc về thời kỳ đang thâu hoá của Trung Hoa và ấn độ. Đây là tài liệu hiếm hoi để trình bày lịch trình tiến hoá trong tư tưởng bình dân.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045069

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam : Tư tưởng bình dân Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập này chứng minh khả năng tổng hợp nhất quán phong phú, khai phóng thích ứng với điều kiện địa lý giao chỉ đất qua lại.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045071

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam : Tư tưởng bình dân Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 348tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tiếp theo phần " Tư tưởng bình dân" tập này thuộc về thời kỳ độc lập ở tư tưởng bình dân đã trình bày cái tư tưởng của lớp người đông đúc.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045070

3048[illegible] Lịch sử tư tưởng Việt nam : Tư tưởng bình dân Việt nam / Nguyễn Đăng Thục. - In lần thứ 2. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 467tr. ; 19cm
Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là đỉnh cao của tư tưởng dân tộc, tư tưởng Việt Nam. Đây là bộ sách tham khảo thêm một công trình nghiên cứu công phu của giáo sư Nguyễn Đăng Thục về lịch sử tư tưởng Việt Nam.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045068

3048[illegible] Món lạ đồng quê / Quỳnh Hương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1995. - 111tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách nấu các món ăn đồng quê mang theo hương vị của từng địa phương.
Ký hiệu phân loại: 641.6 M455L
Số ĐKCB: PD.020615, PM.045171, PM.045172

3048[illegible] Các món ăn dùng trong tiệc rượu / Quỳnh Hương. - H. : Phụ nữ, 1999. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cách nấu các món ăn dùng trong tiệc rượu

Ký hiệu phân loại: 641.8 C102M
Số ĐKCB: PM.045161, PM.045162

3048 Cuốn vỡ lớn / Agota Kristof; Doàn Hoàng Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020564, PM.044951, PM.044952, PM.044953

3048 Kỹ thuật trồng xoài. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1999. - 19tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020656, PM.045157, PM.045158

3049 Kỹ thuật trồng đu đủ. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1999. - 20tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020655, PM.045155, PM.045156

3049 Chứng cứ / Agota Kristof; Doãn Hoàng Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020565, PM.044954, PM.044955, PM.044956

3049 Lời nói dối thứ ba / Agota Kristof; Agota Kristof dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 195tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020566, PM.044957, PM.044958, PM.044959

3049 Tiếng gọi vĩnh cửu : Tiểu thuyết / Auatoli Ivanov; Đoan Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020578, PM.044939, PM.044940

3049 Tiếng gọi vĩnh cửu : Tiểu thuyết / Auatoli Ivanov; Đoan Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020576, PM.044935, PM.044936

3049 Tiếng gọi vĩnh cửu : Tiểu thuyết / Auatoli Ivanov; Đoan Tử Huyến dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020577, PM.044937, PM.044938

3049 Đỉnh núi mây mù : Tiểu thuyết / Aimee E.Liu; Bùi Phụng, Vũ Bá dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044967, PM.044968

3049 Đỉnh núi mây mù : Tiểu thuyết / Aimee E.Liu; Bùi Phụng, Vũ Bá dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020572, PM.044969, PM.044970

3049 Đỉnh núi mây mù : Tiểu thuyết / Aimee E.Liu; Bùi Phụng, Vũ Bá dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020573, PM.044971, PM.044972

3049 Thủ lĩnh MiSen / Nikôx Kazanzaki; Hoàng Nguyên Kỳ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020585, PM.044960, PM.044961

30500 Thủ lĩnh MiSen / Nikôx Kazanzaki; Hoàng Nguyên Kỳ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020586, PM.044962, PM.044963

30501 Hướng dẫn đặc biệt dễ hiểu để học nghề điện tử và điện lạnh / Đặng Hồng Quang. - H. : Thanh niên, 1998. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn đặc biệt cách sử dụng, lắp ráp điện tử và điện lạnh trong gia đình

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020624, PM.045173, PM.045174

30502 Tuyển văn xuôi Việt Nam (Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX) / Tuyển chọn và giới thiệu: Phạm Minh Thảo, Phạm Ngọc Luật. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 638tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92232 T527V
Số ĐKCB: PM.045059, PM.045060

30503 Những bài thuốc trị bệnh bằng trái cây / Chủ biên: Hà Duyệt Phi, Vương Lợi Kiệt ; Nguyễn Hữu Thăng biên dịch. - H. : Phụ nữ, 1999. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt: Trái cây tươi có nhiều thành phần rất cần thiết cho cơ thể người như các loại Vitamin, hợp chất Cácbon, Prôtêin...Trái cây làm thuốc chữa bệnh ít gây ảnh hưởng phụ, cân bằng sinh lý cơ thể lại ăn ngon miệng

Ký hiệu phân loại: 613.2 NH556B
Số ĐKCB: PM.045148, PM.045149, PM.046247, PM.046248

30504 Đột quỵ cách phòng ngừa và điều trị / Lê Văn Tri. - H. : Y học, 1998. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm cách phòng bệnh có hiệu quả, giúp chẩn đoán và điều trị sớm để tránh mang tật, hặoc chăm sóc nuôi dưàng, phục hồi chức năng khi người bệnh trở về gia đình.

Ký hiệu phân loại: 616.8 Đ458Q
Số ĐKCB: PD.020642, PM.045183, PM.045184

30505 Michacl Jackson - Con người huyền thoại : Truyện tiểu sử / Christopher Andersen; Văn Hoà, Kim Thuỳ dịch. - H. : Lao động, 1999. - 594tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020584, PM.044941, PM.044942

30506 Một phút một đời / Pearls Buck; Văn Hoà, Thuý Sơn dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 358tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020581, PM.044965, PM.044966

30507 Đông - Tây y điều trị bệnh tim mạch / Trần Văn Kỳ. - Tái bản có sửa chữa. - Đồng Tháp : Nxb Đồng tháp, 1998. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kết hợp y học cổ truyền và hiện đại để điều trị các bệnh tim mạch

Ký hiệu phân loại: 616.3 Đ455-
Số ĐKCB: PD.020641, PM.045167, PM.045168

30508 Cẩm nang về bệnh hen suyễn / Irwin Polk M.D; Lê Thân biên soạn. - H. : Y học, 1998. - 259tr.
Tóm tắt: Các triệu chứng hen suyễn, cách chữa trị và đối phó với bệnh hen suyễn

Ký hiệu phân loại: 616.2 C120N
Số ĐKCB: PD.020640, PM.045128, PM.045129

30509 Trên đỉnh trường sơn kể " Truyện Kiều" / Nguyễn An. - H. : Thanh niên, 1999. - 161tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR254D
Số ĐKCB: PD.020548, PM.045040, PM.045041

30510 Đối đáp thông minh : Gia thoại văn học / Duy Phi biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228302 Đ452D
Số ĐKCB: PM.045011, PM.045012

30511 Vạn bệnh hồi xuân / Cung Đình Phu Tử; Nguyễn Quốc Thái dịch. - Hà Nội : Y học, 1998. -

Tóm tắt: Con người trong mối tương quan đa dạng giữa âm dương đa dạng giữa âm dương ngũ hành, lục phủ ngũ tạng, biển lý hư thực hàn nhiệt cùng thập nhị mạch kinh lạc

Ký hiệu phân loại: 615.8 V107B
Số ĐKCB: PM.045126, PM.045127

30512 Truyện Kiều đối chiếu / Phạm Đan Quế. - Hải phòng : Nxb Hải phòng, 1999. - 466tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020628, PM.045076, PM.045077

30513 Gió lào thành cổ : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 259tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI259I
Số ĐKCB: PM.045020, PM.045021, PM.045022

30514 Gập ghềnh : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Nxb.Hội nhà văn, 1999. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 G259G
Số ĐKCB: PM.044986, PM.044987, PM.044988

30515 Mùa hoa thảo mộc : Tập truyện ngắn / Hoàng Nghĩa. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505H
Số ĐKCB: PM.044983, PM.044984, PM.044985

30516 Tuyển tập văn học / Hoàng Trinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 622tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 T527T
Số ĐKCB: PM.044596, PM.044597, PM.044598, PM.045058

30517 Những chuyện lý thú về máy vi tính : Khoa học trong đời sống hằng ngày / Vương Trung Hiếu biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 194tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.16 NH556C
Số ĐKCB: PM.045204, PM.045205

30518 Truyện kinh dị Việt nam và thế giới / Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 492tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020535, PM.045057

30519 Danh nhân sư phạm Việt nam / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các bậc thầy từ trước đã để lại hình ảnh đẹp và lòng biết ơn của nhiều thế hệ học trò, trí tuệ và nhân cách của thầy giáo ảnh hưởng sâu sắc đến cả một đời người.

Ký hiệu phân loại: 370.92 D107N
Số ĐKCB: PM.045066, PM.045067

3052(Chìa khoá của thông minh, tài trí / Vũ Bội Tuyền, Vũ Kim Thanh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. -

Tóm tắt: Trả lời những câu hỏi về sự thông minh và tài trí của con người. Khẳng định việc phát triển trí lực của con người từ rất sớm, giới thiệu các nhân tố đóng góp có tác dụng tốt vào hoạt động trí lực nảy sinh thông minh tài trí con người.

Ký hiệu phân loại: 001.2 CH301K
Số ĐKCB: PM.045101, PM.045102

3052(Văn hoá và lịch sử người Thái ở Việt nam. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 696tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu sơ bộ về môn khoa học xã hội và nhân văn, Thái học Việt Nam qua các tư liệ

Ký hiệu phân loại: 306.09597 V115H
Số ĐKCB: PD.020598, PM.045103, PM.045104, PM.045105

3052(Tự học nhanh Excsl 7.0 for Windows 95 bằng hình ảnh / Grace Joely Beatty, PH.D. Davidc, Gravduer PH.D; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản có chỉnh lý lần thứ nhất. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1997. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp cho bạn đọc nắm vững nhanh và nhớ lâu, tracnhs được sự nhầm lẫn các thao tác và hệ thống được kiến thức và sự tiếp thu của mình.

Ký hiệu phân loại: 6T7.326 T550H
Số ĐKCB: PD.020625, PM.045130, PM.045131

3052(Địa danh về Hồ Chí Minh / Bùi Thiết chủ biên; Lê Kim Dung, Nguyễn Chí Thắng. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 367tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 910.3092 Đ301D
Số ĐKCB: PM.045086, PM.045087

3052(Nhật ký trong tù và những lời bình / Bích Hằng, Kim Tuyến tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 610tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042843, PM.042844, PM.045064, PM.045065, PD.019590

3052(Cờ tướng khai cuộc hiện đại / Lý Kim Tường, Trọng Nhân, Hoàng Minh, Hồng Phúc dịch. - Đồng Nai : Nxb Đồng nai, 1998. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020662, PM.045194, PM.045195

3052(Du lịch ba miền / Bửu Ngôn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1998. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045080, PM.045081

3052(Khắc phục những khiếm khuyết trên cơ thể : Phụ nữ và sắc đẹp / Thiên Ân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020660, PM.045192, PM.045193

3052(Kỹ thuật đánh Bida - học đánh Bida băng / Maurice Daly. - Tp. Hồ Chí Minh : Tp. Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.026752, PM.026753, PM.045187, PM.045188, PD.013705

3052(Những nét tâm lý xã hội lý thú và nghệ thuật làm vợ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.3 NH556N
Số ĐKCB: PM.044623, PM.045094, PM.045095, PM.045096, PM.045097

30530 Tâm lý và sinh lý / Thế Trường biên khảo. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 280tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tâm lý học công dụng trong cuộc sống hằng ngày và sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng những môn khoa học mới.
Số ĐKCB: PD.020591, PD.020708, PD.020709, PM.045090, PM.045091, PM.045362, PM.045363, PM.045364

30531 Bàn tay với sức khoẻ con người / Trang Chấn Tây; Nguyễn An dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Nghiên cứu phương pháp kỹ xảo y học chuẩn đoán tay, đặc trưng các đường vân ngón tay và bàn tay chuẩn đoán và dự báo bệnh tật ở cơ thể người.
Ký hiệu phân loại: 613 B107T
Số ĐKCB: PD.020643, PM.045122, PM.045123

30532 Bạn cần làm gì khi mắc bệnh tim / Fredrick J. Pashkow, Charlotte Libov; Thế Nghĩa dịch. - H. : Y học, 1998. - 254tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa ra những điều cần biết để người mắc bệnh tim tự chăm sóc cho mình về cách sống, ăn kiêng, tập luyện uống thuốc, phẫu thuật, xử lý các trường hợp cấp cứu.
Ký hiệu phân loại: 616.1 B107C
Số ĐKCB: PD.020649, PM.045177, PM.045178

30533 Nhàn đàm / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1997. - 220tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283408 NH107D
Số ĐKCB: PM.045017, PM.045018, PM.045019

30534 Các món ăn nấu nhanh / Nguyễn Thị Phụng, Trần Kim Mai. - H. : Phụ nữ, 1997. - 143tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp các bà nội trợ nấu các món ăn Việt nam.
Ký hiệu phân loại: 641.5 C102M
Số ĐKCB: PD.020620, PM.045146, PM.045147

30535 Một trăm sáu mươi mẫu bánh kem / Nguyễn Thị Tới. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1997. -
Tóm tắt: Tập này đặc biệt giới thiệu các bạn các mẫu bánh sưu tầm 1 số kiểu dạng trang trí theo c
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020621, PM.045124, PM.045125

30536 Trắc nghiệm chỉ số thông minh của bạn / Ph.d Alfred, W. Munzert; Phan Lưu Ly dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 187tr. ; 19cm
Tóm tắt: Lịch sử phát triển của loài người, về trí thông minh của con người.
Ký hiệu phân loại: 001 TR113N
Số ĐKCB: PD.020623, PM.045199, PM.045200

30537 Ống kính chụp ảnh / Minh Thành. - Huế : Nxb Thuận hoá, 1999. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu các nhà nhiếp ảnh nắm được kỹ thuật nhiếp ảnh các thể loại, tính năng, ứng d
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020616, PM.045144, PM.045145

30538 Windows 98 căn bản và chuyên sâu. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 708tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020627, PM.045186

30539 Tự học nhanh Word 97 / Corey Sandler, Tom Badgett, P. Winter; Ngô Văn Lộc, Hoàng Quốc Bình dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 266tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043530, PM.043531, PM.045136, PM.045137, PM.045438, PM.045439, PD.019998

30540 Công nghệ sinh học / Nguyễn Mười biên dịch; Nguyễn Ngọc Hải bổ sung. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1998. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt: Suốt quá trình lịch sử phát triển của loài người từ hoang dã đến văn minh hiện đại chỉ chiếm một thời gian vô cùng ngắn ngủi toàn bộ phát triển tự nhiên.

Ký hiệu phân loại: 570 C455N
Số ĐKCB: PM.045120, PM.045121, PM.045423, PM.045424, PM.045425

30541 Các vị tổ ngành nghề Việt nam / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1998. - 137tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020614, PM.045181, PM.045182

30542 Việt ngữ nghiên cứu / Phan Khôi. - Đà nẵng : Nxb Đà nẵng, 1997. - 213tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922072 V308N
Số ĐKCB: PM.045118, PM.045119

30543 Từ điển văn liệu / Nguyễn Văn Minh. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1999. - 517tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92203 T534D
Số ĐKCB: PM.045114, PM.045115

30544 Thực hành luyện thi Toefl 95-96 / Dịch và chú giải: Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Bá Tuyến ; Nguyễn Văn Phước hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 454tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 TH552H
Số ĐKCB: PM.045112, PM.045113

30545 Lập trình đồ hoạ Computer Graphics / Hill Francis, Hoàng Văn Đặng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 1995. - 324tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020622, PM.045179, PM.045180

30546 Những món ăn theo khẩu vị nước ngoài / Huỳnh Thiên Kim Đình biên soạn. - Cà mau : Nxb Cà

Tóm tắt: Để giúp đà các đầu bếp nấu ăn ở khách sạn. Chúng tôi xin giới thiệu 100 món ăn theo khẩu vị ngườoi nước ngoài.

Ký hiệu phân loại: 641.8 NH556M
Số ĐKCB: PM.045150

30547 Sách hướng dẫn nấu nướng các món thịt / Phương Quang biên soạn. - Cà Mau : Nxb Cà mau,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.7 S102H
Số ĐKCB: PD.020619, PM.045175, PM.045176

30548 Liệu pháp bấm huyệt : Cách chữa bệnh bằng bấm huyệt / Dịch: Hà Kim Sinh, Lương Châu Mai. - Hà Nội : Y học, 1998. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách bấm huyệt chữa bệnh theo thông tin lớn của những sách y học cổ truyền và văn hiến y học hiện đại.

Ký hiệu phân loại: 615.8 L309P
Số ĐKCB: PM.045169, PM.045170

30549 Cấp cứu một nạn nhân ngưng tim - ngưng thở / Lê Hữu Thiên Biên. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt: Phương pháp cấp cứu một nạn nhân bị ngưng tim, ngưng thở một cách kịp thời.
Ký hiệu phân loại: 616.1 C117C
Số ĐKCB: PM.045138, PM.045139

30550 Mỹ phẩm thiên nhiên / Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1997. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những cây thuốc được dùng trong công nghệ làm đẹp, hướng dẫn cách chăm sóc dacác loại khác nhaumột cách thích hợp.
Ký hiệu phân loại: 646.7 M000P
Số ĐKCB: PD.020652, PM.045132, PM.045133

30551 Một trăm câu hỏi đáp phòng trị bệnh / P. Kim Long biên soạn. - Huế : Nxb Thuận hoá, 1998. -
Tóm tắt: Hướng dẫn cách phòng chống bệnh cảm cúm, khái niệm về hiện tượng mắc bệnh cảm cú
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020647, PM.045142, PM.045143

30552 Sống trong thế giới nghiêng 23,5o. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 439tr. ; 19cm
Tóm tắt: Quy luật thông thường của cuộc sống con người sống trong thế giới nghiêng.
Ký hiệu phân loại: 001 S455T
Số ĐKCB: PD.020588, PM.045100

30553 Tri thức quanh ta / Ngô Quang Huy chủ biên; Dịch: Nguyễn Lệ Hằng, Hoàng Kim Liên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 363tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cùng bạn thảm hiểm đại dương, đến những miền đất lạ tìm hiểu những vì sao trên con đường tìm đến những nền văn minh xa lạ.
Ký hiệu phân loại: 001 TR300T
Số ĐKCB: PM.045098, PM.045099

30554 Lầu xanh và tội ác / Phùng Tinh Chí; Cao Tự Thanh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 447tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020580, PM.044973

30555 Coi chừng nguy hiểm : Tiểu thuyết / Barbara Taylo Braford; Dịch: Trần Hoàng Cương, Nguyễn Thành Công. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020582, PM.044946, PM.044947

30556 Suối nguồn hạnh phúc / Thụ Nhân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 155.3 S558N
Số ĐKCB: PM.045082, PM.045083

30557 Đông dương rừng thẳm : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Chính. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 706tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ455D
Số ĐKCB: PM.045026, PM.045027

30558 Tác phẩm tuổi xanh : Tuyển chọn. - Hải phòng : Nxb. Hải phòng, 1999. - 591tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T102P
Số ĐKCB: PM.044995, PM.044996

30559 Những khúc quanh cuộc đời : Truyện ngắn / Đông La. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556K
Số ĐKCB: PM.045023, PM.045024, PM.045025

3056(Người đàn bà xứ Huế : Tập truyện danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.044989, PM.044990, PM.044991

3056[Giọt nước mắt vỡ đôi. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI458N
Số ĐKCB: PM.044997, PM.044998, PM.044999

3056[Truyện Tây Bắc : Ký và truyện ngắn / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 518tr. ;
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044840, PM.044841, PM.044842, PM.044843, PM.045013, PM.045014

3056[Niềm kiêu hãnh của Viôlet : Tiểu thuyết / Lương Văn. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 483tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N304K
Số ĐKCB: PM.044948, PM.044949, PM.044950

3056[Bầy chim mùa hè / Nhiều tác giả. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1996. - 149tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B126C
Số ĐKCB: PM.045000

3056[Người đàn bà lẳng : Tập truyện ngắn / Trần Dũng Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 599tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.044974, PM.044975

3056(Trăng xí thoại : Tập ký / H'Linh Niê. - Daklak : Nxb. Hội VHNT DakLak, 1999. - 255tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 TR116X
Số ĐKCB: PM.044976, PM.044977, PM.044978, PM.044979, PM.044980

3056[Người đi vắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Bình Phương. - Hà Nội : văn học, 1999. - 397tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.044981, PM.044982

3056[Truyện ngắn hay. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 495tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.045008, PM.045009, PM.045010

3056[Tuyển tập / Chính Hữu; Ngô Viết Bình tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 279tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 T527T
Số ĐKCB: PM.045053, PM.045054

3057(Sáu mươi truyện ngắn trẻ chọn lọc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 1999. - 375tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S125M
Số ĐKCB: PM.045036, PM.045037, PM.045038

3057[Những giọt nước mắt của MaraDona / Gor Goranski; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1998. - 395tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020567, PM.044964

3057 Tìm hiểu kỹ xảo hồi văn liên hoàn trong bài vũ trung sơn thuỷ của Thiệu Trị / Nguyễn Tài Cẩn. - Huế : Nxb Thuận hoá, 1998. - 450tr. ; 19cm
Tóm tắt: Kiểu kỹ xảo trong hai bài thơ Thiệu Trị cũng là kiểu đã đặt tới trình độ hiếm có.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020629, PM.045197, PM.045198

3057 Kỹ thuật trồng chăm sóc chế biến cao su / Nguyễn Khoa Chi. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1996. - 135tr.:hình minh hoạ ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020657, PM.045134, PM.045135

3057 Kỹ thuật trồng chăm sóc cà phê / Phan Quốc Sủng. - In lần thứ 7. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1998. - 76tr.:hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020654, PM.045153, PM.045154

3057 Nông nghiệp Việt Nam trong bước chuyển sang kinh tế thị trường / Hà Vinh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.020653, PM.043590, PM.043591, PM.045165, PM.045166, PD.019932

3057 Những bài thể dục giúp giảm cân : Phụ nữ và sắc đẹp / Uyên Vi dịch. - H. : Phụ nữ, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045185

3057 Tự học làm nên nghiệp lớn : Song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Lê Tấn Danh dịch. - Cà Mau : Nxb Mũi cà mau, 1997. - 237tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 400 T534H
Số ĐKCB: PM.045116, PM.045117

3057 Hỏi và đáp về xây dựng làng văn hoá gia đình văn hoá, nếp sống văn hoá tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống / Hà Văn Tăng chủ biên; Nguyễn Đạo Toàn biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt: Xây dựng nếp sống văn hoá gia đình văn hoá làng văn hoá phát triển khắp toàn quốc mang lại hiệu quả tích cực góp phần xây dựng cuộc sống ở các khu dân cư.
Ký hiệu phân loại: 306.09597 H452V
Số ĐKCB: PM.045109, PM.045110, PM.045111

3057 Văn hoá chính trị Việt nam truyền thống và hiện đại / Nguyễn Hồng Phong. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những giải pháp về một sự kết hợp giữa truyền thống hiện đại và chủ nghĩa xã hội để phục vụ cho công cuộc hiện đại hoá ở nước ta.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020604, PM.045084, PM.045085

3058 Lễ hội Thăng Long / Lê Trung Vũ chủ biên. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1998. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt: 51 lễ hội tiêu biểu của người Việt là lễ hội truyền thống hay lễ hội dân gian đồng bằng B

Ký hiệu phân loại: 398.26959731 L259H

Số ĐKCB: PM.045074, PM.045075

30581 Nhân dạng nam / Elisabeth Badinter; Nguyễn Xuân Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. -

Tóm tắt: Nghiên cứu về giới nam và giới nữ trong xã hội hiện đại cũng như trong tương lai.

Ký hiệu phân loại: 155.3 NH121D

Số ĐKCB: PM.045092, PM.045093

30582 Bách khoa thư về sức khoẻ phụ nữ / Denise Foley, Eileen Nechas; Hoàng Giang, Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 899tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các bệnh phổ biến của phụ nữ ở các lứa tuổi trạng thái bệnh lý về tình cảm, cảm xúc thể hiện trong các quan hệ gia đình xã hội.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020594, PM.045088, PM.045089

30583 Những đêm của katherne / Colm Toi Bin; Vũ Tô Bân dịch. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 259tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020568, PM.044943, PM.044944, PM.044945

30584 Tam thập lục kế : 36 chước Trung hoa / Trọng Tam sưu tầm và biên soạn. - H. : Thanh niên,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020569, PM.045201, PM.045202, PM.045203

30585 Âm mưu hội " tam hoàng" / A LêVin; Trinh Xuân Hoành dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020570, PM.044930, PM.044931, PM.044932

30586 Chuyện vui điện ảnh. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 1998. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 CH527V

Số ĐKCB: PM.045039, PM.045044

30587 Tuyển tập truyện cười trong nước và thế giới. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 637tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.88 T527T

Số ĐKCB: PM.045061

30588 Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải thưởng hội nhà văn Việt Nam / Hồng Diệu, Lê Ngọc Tú tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 550tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045006, PM.045007

30589 Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải thưởng hội nhà văn Việt nam / Hồng Diệu, Lê Ngọc tú tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 522tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T

Số ĐKCB: PM.045004, PM.045005

30590 Diana công nương xứ Wales / Andrew Morton; Văn Hoà, Kim Thuỳ dịch. - Hà Nội : Lao động,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020579, PM.044933, PM.044934

30591 Mo khuôn / Vương Trung sưu tầm và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1999. - 257tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020555, PM.045048, PM.045049, PM.045050

30592 Ba đời ham vui : Tiểu phẩm trào phúng hiện đại / Đồ Bì. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922734 B100D
Số ĐKCB: PM.045062, PM.045063

30593 Những nẻo đường Hà Nội : Tuỳ bút / Băng Sơn. - Hà Nội : Giao thông, 1998. - 566tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NH556N
Số ĐKCB: PM.045033, PM.045034, PM.045035

30594 Đáp án nước cờ cuối : Truyện danh nhân phá án / Nguyễn Sơn Liên biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 808.83 Đ117A
Số ĐKCB: PM.044992, PM.044993, PM.044994

30595 Sóng trên núi : Truyện / Thôn Trung Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1998. - 375tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 S455T
Số ĐKCB: PM.045030, PM.045031, PM.045032

30596 Một đứa con đã khôn ngoan : Tập truyện / Nguyễn Công Hoan. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922332 M458D
Số ĐKCB: PM.045028, PM.045029

30597 Tuyển tập truyện ngắn các nhà văn trẻ Hoa Kỳ : Đoạt giải Flannery ở Counor / Phan Quang Định dịch và chú giải. - Cà Mau : Nxb. Cà mau, 1998. - 323tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045045, PM.045046, PM.045047

30598 Vượt lên trên nỗi bất hạnh : Câu chuyện về các nhà bác học bệnh hoạn và Stephen Hawking / Nguyễn Chung Tú. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 45tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 V563L
Số ĐKCB: PM.045108

30599 Chẳng đâu bằng ngôi nhà của mình : Tập truyện về tình yêu và đạo lý gia đình / Lý Thị Trung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 159tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH116D
Số ĐKCB: PM.045078, PM.045079

30600 Đất việt mến yêu : Những nẻo đường Việt nam / Phạm Côn Sơn. - Đồng nai : Nxb Đồng nai,
Tóm tắt: Tập hợp nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh trong cuộc sống thường nhật kết thành một nội d
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045042, PM.045043

30601 1000 lời giải đáp về sức khoẻ nữ giới / David Ella; Vũ Đình Phòng, Hoàng Hải dịch. - H. : Phụ nữ, 1998. - 300tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để tra cứu và tìm ra câu giải đáp đúng và dễ dàng nhìn đúng vấn đề mình quan tâm.

Ký hiệu phân loại: 618 M458N

Số ĐKCB: PD.020644, PM.045140, PM.045141

3060 Những phương thuốc bí truyền của thần y Hoa Đà / Hoa Đà; Tương Quân dịch. - Đồng Tháp : Nxb Đồng Tháp, 1996. - 359tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đông y để chữa một số bệnh thông thường.

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556P

Số ĐKCB: PD.020645, PM.045163, PM.045164

3060 Thuốc hay tay đảm : Những bài thuốc nam hay / Nguyễn Văn Bách. - In lần thứ 9 có bổ sung. - H. : Phụ nữ, 1999. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Từ kho tàng kinh nghiệm chữa bệnh trong dân gian, tác giả cuốn sách đã sưu tầm chọn lọc những bài thuốc chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em.

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH557H

Số ĐKCB: PD.010746, PD.020646, PM.045151, PM.045152

3060 Chăm sóc giấc ngủ = Slêp Dêp : Hãy chăm sóc sức khoẻ của bạn / Thiên Ân dịch. - H. : Phụ nữ, 1998. - 73tr.:hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613.7 CH114S

Số ĐKCB: PD.020648, PM.045159, PM.045160

3060 Ca dao Nam trung bộ / Sưu tầm tuyển chọn, giới thiệu: Thạch Phương, Ngô Quang Hiển. - Tái bản. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1999. - 497tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.8 C100D

Số ĐKCB: PM.045051, PM.045052

3060 Aikido. Phương pháp khí công / Koichi Tohei; Bùi Ngọc Lâm dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1997. - 166tr : Hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 796.815 A103P

Số ĐKCB: PM.045189, PM.045190, PM.045191

3060 Nguyên lý chọn ngày theo lịch can chi / Hoàng Tuấn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. -

Tóm tắt: Khoa học tự nhiên cũng như xã hội và nhân văn thời cổ đại và trung đại.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027014, PM.027015, PD.013707

3060 Tạo dáng đẹp trong 6 tuần : Chương trình trong 6 tuần để tạo hình đôi chân, mông và đùi / Lê Thân dịch. - H. : Y học, 1998. - 140tr. ; 23cm

Tóm tắt: Những động tác cơ bản giúp bạn có chân, mông và đùi đẹp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013669, PM.027152

3060 Hoa cho ngày cưới. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 73tr. ; 26cm

Tóm tắt: Chuẩn bị vật liệu dụng cụ để làm các loại hoa cho ngày cưới.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013746, PM.027033

3061 Hoang mạc tâm hồn : Tiểu thuyết / Lê Hoài Nam. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012285, PM.025386, PM.025387

30611 Người phụ nữ đẹp / Hélèe Treskine, M.F de la villehuchet; dịch: Thiên Hương, Đạm Khanh. - H. : Phụ nữ, 1997. - 370tr. ; 17cm

Tóm tắt: Săn sóc sắc đẹp từ đơn giản đến phức tạp giúp bạn gái trở nên đẹp hơn quyến rũ hơn qua các phương pháp đơn giản nếu các bạn gái có tính kiên trì.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.012301, PM.025519, PM.025520

30612 1000 câu hỏi đáp về Thăng Long - Hà Nội. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 396tr. ; 19cm. - (Ban chỉ đạo quốc gia kỷ niệm 1000 năm thăng long trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn)

Tóm tắt: 1000 câu hỏi đáp chia làm 2 tập: T1 gồm 6000 câu hỏi đáp, t2 gồm 400 câu hỏi đáp. Dựa trên cơ sở những tài liệu về sử học khảo cổ học dân tộc học, văn học

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047190, PM.047191, PM.047192

30613 1000 câu hỏi đáp về Thăng Long - Hà Nội. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 396tr. ; 19cm. - (Ban chỉ đạo quốc gia kỷ niệm 1000 năm thăng long trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn)

Tóm tắt: 1000 câu hỏi đáp chia làm 2 tập: T1 gồm 6000 câu hỏi đáp, t2 gồm 400 câu hỏi đáp. Dựa trên cơ sở những tài liệu về sử học khảo cổ học dân tộc học, văn học

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047187, PM.047188, PM.047189

30614 Hà Nội con đường - dòng sông và lịch sử / Nguyễn Vinh Phúc. - Hà Nội : Nxb Giao thông vận
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047194

30615 Di tích danh thắng Hà Nội và vùng phụ vận / Lưu Minh Trị. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 2000. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021487, PM.047193

30616 Hướng dẫn sử dụng máy vi tính / Hoàng Hồng. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1998. - 970tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004 H561D
Số ĐKCB: PM.047181, PM.047182

30617 Giáo sư Tạ Quang Bửu con người và sự nghiệp / Nguyễn Văn Đạo (ch.b). - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 278tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.092 GI108S
Số ĐKCB: PM.047185, PM.047186

30618 Giáo dục học đại cương : Dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm / Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Sinh Huy. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 190tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 378.001 GI108D
Số ĐKCB: PM.047167, PM.047168

30619 Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ / Bùi Hiền. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 200tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 407 PH561P
Số ĐKCB: PM.047170

30620 Những bài giảng về ngôn ngữ học đại cương : Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy / Nguyễn Lai. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 410 NH556B
Số ĐKCB: PM.046382, PM.046383, PM.047171, PM.047172

30621 Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững / Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 363.7 QU107L
Số ĐKCB: PD.021501, PM.047173, PM.047174

30622 Ngữ pháp Tiếng Việt : Tiếng - từ ghép - đoản ngữ / Nguyễn Tài Cẩn. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 397tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.922 NG534P
Số ĐKCB: PM.047177, PM.047178

30623 Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương tây đương đại / Phương Lựu. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 278tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047163, PM.047164

30624 Lôgíc học đại cương / Vương Tất Đạt. - In lần thứ 7, có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2000. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 160.071 L427H
Số ĐKCB: PM.046424, PM.046425, PM.047165, PM.047166

30625 Lập trình phần mềm hệ thống. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1999. - 747tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021496, PM.047183, PM.047184

30626 Những chặng đường phát triển của ngành sư phạm Việt Nam / Nguyễn Cảnh Toàn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.0959709 NH556C
Số ĐKCB: PM.047175, PM.047176

30627 Đại cương khoa học trái đất / Hoàng Ngọc Oanh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1998. - 199tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 551 Đ103C
Số ĐKCB: PM.047179, PM.047180

30628 Tào tháo / Tào Trọng Hoài; Vũ Ngọc Quỳnh dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 632tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044875, PM.044876, PM.044877

30629 Miền Tây : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 614tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M306T
Số ĐKCB: PM.044844, PM.044845

30630 Miền Tây : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 505tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020460, PM.044846, PM.044847, PM.044848

30631 Truyện ngắn nữ học sinh - sinh viên / Tuyển chọn: Hoàng Huệ Thụ, Hoàng Anh Tú. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.044828, PM.044829, PM.044830

30632 Như những ngọn gió : 30 truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp; Anh Trúc tuyển chọn. - Tái bản và bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 621tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92234 NH550N
Số ĐKCB: PD.018275, PM.040050

30633 Truyện hay nước Việt / Đinh Gia Khánh. - Tái bản. - Hà Nội : Thông tin, 1998. - 311tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020455, PM.045779, PM.045780

30634 Kỷ niệm không quên : Tiểu thuyết / Phạm Hồng Vũ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 263tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 K000N
Số ĐKCB: PM.044810, PM.044811, PM.044812

30635 Bồi hồi gặp lại : Bút ký / Đào Vũ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 390tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 B452H
Số ĐKCB: PM.044813, PM.044814, PM.044815

30636 Người ở nhà : Truyện ký / Hữu Thọ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 244tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 NG558-O
Số ĐKCB: PM.044863, PM.044864, PM.044865

30637 Cưới hỏi ngày nay / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 100tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cưới hỏi gày nay sẽ góp thêm một tiếng nói hữu ích trong phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới.

Ký hiệu phân loại: 395.209597 C558H
Số ĐKCB: PM.044914, PM.044915

30638 Thấp thoáng hồn xưa : Tuỳ bút / Băng Sơn. - H, : Phụ nữ, 1998. - 352tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92283403 TH117T
Số ĐKCB: PM.044816, PM.044817, PM.044818

30639 Tiếng nổ trên chiến hạm Amyot Dinville : Tiểu thuyết / Văn Phan. - In lần thữ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 435tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 T306N
Số ĐKCB: PM.044854, PM.044855, PM.044856

30640 Taix kỹ nữ thành AThen : Tiểu thuyết / I. Efremov; Anh Trúc dịch. - H. : Văn học, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044869, PM.044870, PM.044871

30641 Đời chìm nổi của con cháu cán bộ cao cấp Trung Quốc : Sách tham khảo / Thạch Tường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1998. - 633tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020471, PM.044884, PM.044885

30642 Toàn tập / Thiên Gia Thi; Ngô Gia Phú biên soạn, dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 413tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044886, PM.044887, PM.044888

30643 Thiên thần mù : Tập truyện về Mafia / Tahar Ben Jelloun; Vũ Liêm dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020470, PM.044889, PM.044890, PM.044891

30644 Nghìn lẻ một ngày / Nguyễn Văn Dương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 252tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020468, PM.044895, PM.044896, PM.044897

30645 Truy tìm bức tranh thánh : Truyện trinh thám / Jeffrey Archer; Kim Trâm dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 503tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 823 TR523T
Số ĐKCB: PM.044881, PM.044882, PM.044883

30646 Tuyển tập tiểu thuyết / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 703tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T527T
Số ĐKCB: PM.044831, PM.044832, PM.044833

30647 Ba tiểu thuyết : Ngõ lỗ thủng, ngược chiều cái chết, tiễn biệt những ngày buồn / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 645tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B100T
Số ĐKCB: PM.044825, PM.044826, PM.044827

30648 Chưa tan thành nước mắt : Tập truyện ngắn / Lê Quang Hào, Lê Quang Huy. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH551T
Số ĐKCB: PM.044834, PM.044835, PM.044836

30649 Giấc mơ thời thiếu nữ : Tiểu thuyết / Bích Thuận. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 350tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 GI102M
Số ĐKCB: PM.044851, PM.044852, PM.044853

30650 Hoa hồng cát : Tập truyện ngắn / Văn Chinh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 240tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401H
Số ĐKCB: PM.044822, PM.044823, PM.044824

30651 Bàn Quý và ngựa con : Truyện thiếu nhi / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 303tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B107Q
Số ĐKCB: PM.044837, PM.044838, PM.044839

30652 Nghệ thuật kinh doanh bước đường và những lợi thế làm giàu / Trần Hữu Thục. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách nhằm phục vụ cho các nhà kinh doanh đồng thời là sách tham khảo cho sinh viên, học sinh trong các trường trung học và đại học khối kinh tế.

Ký hiệu phân loại: 338 NGH259T
Số ĐKCB: PM.044898, PM.044899

30653 Tuổi dậy thì và những băn khoăn muôn thủa / Ngọc Toản. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 128tr. ;
Tóm tắt: Nhằm mục đích cung cấp cho các em các hiểu biết đúng đắn về sức khoẻ tính dục và sứ

Ký hiệu phân loại: 155.5 T558D
Số ĐKCB: PM.044900, PM.044901

30654 Kinh tế Châu á bước vào thế kỷ 21 / Lưu Vĩnh Đoạn; Lê Văn Thanh dịch. - Hà Nội : Nông

Tóm tắt: Tác giả đã đi sâu về khởi điểm và điều kiện lịch sử, chiến lược cơ bản thực thụ, thành tựu và khó khăn kinh tế hiện đại. Mục tiêu phát triển kinh tế thời kỳ đầu thế kỷ 21 và những biện pháp chiến lược sẽ áp dụng.

Ký hiệu phân loại: 330.09597 K312T
Số ĐKCB: PM.044904, PM.044905

30655 Nghệ thuật đàm phán thương lượng trong kinh doanh và cuộc sống / Đại Hồng Lĩnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. - 140tr. ; 19cm
Tóm tắt: Cuốn sách này nhằm giúp bạn đọc tìm hiểu cách giao tiếp hàng ngày, sự đàm phán thươ

Ký hiệu phân loại: 158 NGH259T
Số ĐKCB: PM.044912, PM.044913

30656 Cung cầu tiền trong nền kinh tế thị trường / Bá Nha. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 394tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp bạn đốc tìm hiểu mối quan hệ giao dịch cung và cầu tiền mua bán ngoại tệ hoặc và

Ký hiệu phân loại: 332.63 C513C
Số ĐKCB: PM.044902, PM.044903

30657 Tuổi hoa tuổi mưa : Tiểu thuyết / Úc Tú; Phạm Tú Châu, Nguyễn Thị Băng Thanh, Thành Trinh Bảo dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 647tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044872, PM.044873, PM.044874

30658 Lược sử quản lý văn hoá ở Việt Nam / Hoàng Sơn Cường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020501, PM.044908, PM.044909

30659 Quản lý hoạt động văn hoá. - Hà Nội : Thông tin, 1998. - 152tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giúp độc giả tìm hiểu cách quản lý văn hoá nhà nước ta.

Ký hiệu phân loại: 306.597 QU107L
Số ĐKCB: PM.044910, PM.044911

30660 Pháp luật thực tiễn và án lệ / Đinh Văn Quế. - Đà Nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1999. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt: Nhằm cung cấp cho bạn đọc những vấn đề thực tiễn xét xử của toà án trong những năm

Ký hiệu phân loại: 345.597 PH117L
Số ĐKCB: PM.044906, PM.044907, PM.045381

30661 Đương đầu với AIDS những ưu tiên của chính phủ trong một dịch bệnh toàn cầu / Nguyễn Xuân Hiếu, Phạm Hoàng Anh, Lương Quang Luyện dịch; Nguyễn Văn Minh hiệu đính. - H. : Văn học, 1999. - 340tr. ; 29cm

Tóm tắt: Dề cập đến công tác dự phòng, khắc phục tác động của HIV/AIDS và chăm sóc con người nhiễm HIV/AIDS với các chiến lược tổng thể quốc gia.

Số ĐKCB: PD.013798, PD.013799, PM.026933, PM.026934, PM.026935, PM.026936

3066 Ba sợi tóc vàng / Ngô Thị Kim Doan biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 105tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020438, PM.044860, PM.044861, PM.044862

3066 Trong làn gió heo may : Tập truyện ngắn / Lê Minh Khuê. - H. : Văn học, 1999. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR431L

Số ĐKCB: PM.044807, PM.044808, PM.044809

3066 Ông già và đấu sĩ : Tập truyện ngắn / Trần Văn Thước. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 194tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Ô455G

Số ĐKCB: PD.020440, PM.044849, PM.044850

3066 Đứa trẻ cô đơn và đàn chó lạ / Ngô Thị Kim Doan biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020435, PM.044857, PM.044858, PM.044859

3066 Chuyện nghề / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527N

Số ĐKCB: PM.044866, PM.044867, PM.044868

3066 Cách bày hoa quả / Thanh Giang biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 68tr. ; 16cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044926, PM.044927

3066 Bão đêm : Truyện vừa / Đỗ Bảo Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044819, PM.044820, PM.044821, PM.045229, PM.045230, PM.045231

3066 70 món gỏi tuyệt ngon / Quỳnh Chi, Hồng Cúc. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 106tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020483, PM.044394, PM.044395, PM.044396, PM.044928, PM.044929

3067 52 món ăn ngày chủ nhật / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 113tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 N114M

Số ĐKCB: PD.020482, PM.044922, PM.044923

3067 Phê bình bình luận văn học / Vũ tiến Quỳnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044924, PM.044925

3067 Người bắn cung Bassari / Modibo Sounkalo Keita; Vưu Hữu Chánh,Đà Linh dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1999. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020472, PM.044892, PM.044893, PM.044894

30673 Xem lưỡi chữa bệnh và chữa bệnh lưỡi / Hoàng Văn Vinh. - Hà Nội : Y học, 1998. - 216tr. ;
Tóm tắt: Hướng dẫn cách quan sát lưỡi để xác định bệnh chữa trị các bộ phận có liên quan đến lu
Số ĐKCB: PD.020485, PM.044747, PM.044748, PM.044749, PM.044920, PM.044921

30674 555 bài thuốc gia truyền chọn lọc / Nguyễn Kiều, Nguyễn Bân sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 254tr. ; 19cm
Tóm tắt: Hướng dẫn cách chế biến các bài thuốc gia truyền theo phương pháp đông y.
Ký hiệu phân loại: 615.8 N114T
Số ĐKCB: PD.020484, PM.044918, PM.044919, PM.045840

30675 Thực hành châm cứu nhi khoa / Trần Văn Kỳ. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1998. - 286tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số đặc điểm và những điều cần lưu ý mà người thầy thuốc cần nắm trong khi chữa bệnh cho trẻ bằng phương pháp châm cứu.
Ký hiệu phân loại: 615.8 TH552H
Số ĐKCB: PD.020481, PM.044916, PM.044917

30676 Kỹ nghệ phần mềm cách tiếp cận của người thực hành / Rogers Pressman; Ngô Trung Việt dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 332tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các vấn đề chính yếu của kỹ nghệ phần mềm.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021446, PM.047137, PM.047138

30677 Kỹ nghệ phần mềm cách tiếp cận của người thực hành / Rogers Pressman; Ngô Trung Việt dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 383tr. ; 21cm
Tóm tắt: Các vấn đề chính yếu của kỹ nghệ phần mềm.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021445, PM.047135, PM.047136

30678 Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945 / Nguyễn Anh Thái (Ch.b), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, Đặng Thanh Toán, Vũ ngọc Oanh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. - 197tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047161, PM.047162

30679 Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945 / Nguyễn Anh Thái (Ch.b), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, Đặng Thanh Toán, Vũ ngọc Oanh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. - 223tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047157, PM.047158

30680 Lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945 / Nguyễn Anh Thái (Ch.b), Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vinh, Đặng Thanh Toán, Vũ ngọc Oanh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. - 387tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047159, PM.047160

30681 Giáo trình tin học / Hồ Sĩ Đàm, Lê Khắc Thành. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt: Các phương pháp xử lí thông tin bằng máy tính điện tử, hệ điều hành MS - Dos, Windows 95, Winword 6.0, các phương pháp soạn thảo văn bản và lập trình

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021459, PM.047121, PM.047122

3068 Giáo trình tin học / Hồ Sĩ Đàm, Lê Khắc Thành. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội,

Tóm tắt: Các phương pháp xử lí thông tin bằng máy tính điện tử, hệ điều hành MS - Dos, Windows 95, Winword 6.0, các phương pháp soạn thảo văn bản và lập trình

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021452, PM.047119, PM.047120

3068 Internet Explorer 5 : Microsoft Office 2000 / Đỗ Duy Việt. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 327tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.67 I-312E
Số ĐKCB: PM.047147, PM.047148

3068 Ngôn ngữ lập trình C++ / Ngô Trung Việt. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 1999. - 596tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.13 NG454N
Số ĐKCB: PM.047143, PM.047144

3068 Tìm hiểu luật bảo vệ người tiêu dùng các nước và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng ở Việt nam. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 309tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu luật bảo vệ người tiêu dùng ở một số nước, tình hình bảo vệ người tiêu dùng ở Việt nam. Các văn bản về luật bảo vệ sự ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân

Ký hiệu phân loại: 343.07 T310H
Số ĐKCB: PM.047099, PM.047100

3068 Sổ tay Windows 98 và Internet Việt nam / Võ Hiếu Nghĩa. - Hà Nội : Thống kê, 1999. - 454tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 004.6709597 S458T
Số ĐKCB: PM.047131, PM.047132

3068 Excel 2000 dành cho người bận rộn / Trịnh Anh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt: Sắp xếp lại các bảng tính, các kỹ năng định dạng, các hàm... Nâng cao các đồ án lớn, các macro, tự động hoá các đồ án, Excel với Internet và Intranet.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027176

3068 Tâm lý học lao động / Đào Thị Oanh. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia Hà nội, 1999. - 227tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.6 T120L
Số ĐKCB: PM.047093, PM.047094

3068 Nhập môn khoa học du lịch / Trần Đức Thanh. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia hà Nội, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021465, PM.047149, PM.047150

3069 Hướng dẫn ôn tập môn kinh tế chính trị Mác - Lênin / Vũ Hồng Tiến (Ch.b), Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Ngọc Trợ. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 138tr. ; 21cm

Tóm tắt: Cụ thể hoá những nội dung chủ yếu của môn kinh tế chính trị Mác - LêNin theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo với phương pháp tiếp cận, liên hệ lý luận với thực tiễn ở nước ta hiện nay.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047101, PM.047102

30691 Giáo trình tin học đại cương / Bùi Thế Tâm, Võ Văn Tuấn Dũng. - Hà Nội : Nxb. Giao thông vận tải, 1999. - 329tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về máy vi tính: Cách sử dụng MS - Dos 6.22, phòng chống virus, NC 4.0, soạn thảo văn bản tiếng việt Bked 6.2B và Vietres 2.1A, lập trình bằng Turbo Pascal

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047141, PM.047142

30692 Thực hành sử dụng Excel các ứng dụng trong thực tiễn / Hoàng Hồng. - Hà Nội : Nxb. Giao thông vận tải, 2000. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047123, PM.047124

30693 Giáo trình kinh tế học tiền tệ - ngân hàng / Trịnh Thị Mai Hoa (Ch.b), Vũ Thị Diệu, Nguyễn Thị Thư. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 269tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vận động của tiền trong nền kinh tế là hoạt động của ngân hàng và các tổ chức trung gian tài chính. Lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính là một lĩnh vực luôn luôn biến động và có ảnh hưởng lớn tới mọi hoạt động của nền kinh tế một quố

Ký hiệu phân loại: 332.071 GI108T
Số ĐKCB: PM.046412, PM.046413, PM.047109, PM.047110

30694 Ngôn ngữ lập trình C và C++ : Bài giảng, bài tập, lời giải mẫu. - Hà Nội : Giao thông vận tải,

Tóm tắt: Một số kỹ thuật lập trình nâng cao trong C như danh sách, đồ hoạ, quản lý màn hình và cửa sổ, thể hiện những tiến bộ tin học trong thập kỷ 80 và những năm đầu của thập kỷ 90

Ký hiệu phân loại: 005.13 NG454N
Số ĐKCB: PM.047145, PM.047146

30695 Access 2000 / Trần Văn Tư, Nguyễn Văn Hai, Tô Thị Mỹ Trang. - H. : Thống kê, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014012, PM.027168

30696 Giáo trình thống kê kinh tế / Nguyễn Trần Quế, Vũ Mạnh Hà. - Hà Nội : Đại học quốc gia,

Tóm tắt: Hệ thống các phương pháp thu thập, tổng hợp, trình bày số liệu thực tiễn gồm: Lý thuyết thống kê, thống kê kinh tế

Ký hiệu phân loại: 330.02 GI108T
Số ĐKCB: PM.047103, PM.047104

30697 Bộ sưu tập ngữ pháp tiếng Anh hiện đại căn bản và nâng cao : Tài liệu luyện thi và tham khảo: Giáo trình giảng dạy / Nguyễn Trùng Khánh. - Đồng nai : Nxb. Đồng nai, 1999. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bộ sưu tập ngữ pháp tiếng anh hiện đại, căn bản nâng cao nhằm giúp cho học viên từ và lòng đến cấp cao và làm tài liệu hữu ích cho giáo viên

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021482, PM.047089, PM.047090

30698 Tâm lý học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (Ch.b), Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2000. - 220tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những vấn đề di truyền và tâm lý, cơ sở xã hội của tam lý, nhận thức và sự học, kiểu loại nhân cách, sự sai lệnh hành vi

Ký hiệu phân loại: 150.071 T120L
Số ĐKCB: PM.046442, PM.046443, PM.047083, PM.047084

3069 Bài tập lập trình cơ sở ngôn ngữ Pascal / Nguyễn Hữu Ngự. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. -

Tóm tắt: Cung cấp một số phương pháp cho những người mới làm quen với công việc lập trình bằmg ngôn ngữ pascal. yêu cầu của bài tập và hướng dẫn cách giải
Ký hiệu phân loại: 005.1 B103T
Số ĐKCB: PM.047133, PM.047134

3070 Phương pháp dạy học văn / Phạm Ngọc Luận (Ch.b), Trương Dĩnh, Nguyễn Thanh Hùng, Trần Thế Phiệt. - In lần thứ 6. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. - 415tr. ; 19cm
Tóm tắt: Thành tựu về lý luận dạy học, về phương pháp dạy văn và nhiều ngành khoa học liên qu
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047095, PM.047096

3070 Chiến lược và chính sách môi trường / Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Tiến Dũng. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 2000. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mục tiêu đặc biệt của đề án là tăng cường cung cấp các tài liệu tham khảo cho sinh viên có 3 mục tiêu chính là: Tính khoa học, tính cập nhật hiện đại, tính sư phạm
Ký hiệu phân loại: 363.7 CH306L
Số ĐKCB: PM.047127, PM.047128

3070 Cơ sở văn hoá Việt Nam / Trần Quốc Vượng (Ch.b), TS Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền.... - Tái bản lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 287tr. ; 21cm
Tóm tắt: Những đặc điểm kiến thức cơ bản về môn văn hoá học: Mặt lịc đại và đồng đại của văn
Ký hiệu phân loại: 306.09597 C460S
Số ĐKCB: PM.047111, PM.047112

3070 Giáo trình tâm lý học / Bùi Văn Nghệ. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2000. - 272tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tâm lý học đại cương, tâm lý học lứa tuổi và tam lý học sư phạm theo phương pháp tiếp cận hoạt động nhân cách
Ký hiệu phân loại: 155.071 GI108T
Số ĐKCB: PM.047091, PM.047092

3070 Văn hoá Đông Nam á / Mai Ngọc Chừ. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Đại học quốc gia, 1999. -

Tóm tắt: Tài liệu tham khảo rất có giá trị cho anh chị em sinh viên. Đó là những kết quả nghiên cứu và những tài liệu quí giá ở trong các chuyên luận tham khảo
Ký hiệu phân loại: 306.0959 V115H
Số ĐKCB: PM.046416, PM.046417, PM.047097, PM.047098

3070 Tin học văn phòng cơ bản / Hoàng Hồng. - Hà Nội : Nxb. Giao thông vận tải, 1998. - 174tr. ;

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản nhất cho người học có thể làm ngay được những ứng dụng phổ biến với trình độ vừa phải cho người mới bắt đầu tiếp xúc với tin học
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021456, PM.047139, PM.047140

3070 Kỹ thuật vi xử lý : Tài liệu dùng cho sinh viên, kỹ sư chyên ngành. Điện tử, tin học, đo lường, tự động / Văn Thế Minh. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 369tr. ; 25cm

Tóm tắt: Cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của một hệ vi sử lý gồm CPU cùng các mạch phụ trợ, tập lệnh của bộ vi sử lý, cách lập trình bằng hợp ngữ, các phương thức điều khiển vào ra dữ liệu.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014068, PM.027111, PM.027112

3070 Ứng dụng cơ bản Windows 98 : Trong công tác văn phòng / Nguyễn Ngọc Toàn. - Hải Phòng : Nxb. Hải phòng, 2000. - 207tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những thuật ngữ thông dụng, các thành phần cơ bản, cách giao tiếp một hệ điều hành, soạn thảo văn bản giản đơn đến phức tạp, các kỹ năng thủ thuật trong quá trình làm việc, tính toán với bảng biểu

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021444, PM.047125, PM.047126

3070 Ba nghìn năm trăm địa chỉ Internet. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề thông tin liên lạc trên mạng máy tính Internet

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021475, PM.047153, PM.047154

3070 Bản lĩnh Việt Nam / Hữu Thọ. - Hà Nội : Nxb Đại học quốc gia, 1997. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 070.4 B107L
Số ĐKCB: PM.047081, PM.047082

3071 Văn học các nước Đông Nam á / Đức Ninh (ch.b), Đỗ Thu Hà, Trần Thúc Việt, Võ Đình Hường. - Hà Nội : Nxb Đại học quốc gia hà Nội, 1999. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.047155, PM.047156

3071 Một số vấn đề lý luận về định tội danh và hướng dẫn phương pháp giải bài tập định tội danh / Trịnh Quốc Toản. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 443tr. ; 19cm. - (Đại học quốc gia hà nội trường Đại học KHXH và nhân văn khoa luật)

Tóm tắt: Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành bộ luật hình sự

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021483, PM.047107, PM.047108

3071 Độc học, môi trường và sức khoẻ con người / Trịnh Thị Thanh. - Hà Nội : Nxb Đại học quốc

Tóm tắt: Một số khái niệm về độc học, môi trường và sức khoẻ con người, các dạng độc chất, sự hấp thu phân bố và đoà thải, các yếu tố ảnh hưởng đến độc tính, đánh giá độ an tâm, đánh giá nguy cơ của độc chất

Ký hiệu phân loại: 571.9 Đ461H
Số ĐKCB: PM.047115, PM.047116

3071 Phân tích và thiết kế tin học hệ thống quản lý - kinh doanh - nghiệp vụ. - Hà Nội : Giao thông vận tải, 2000. - 556tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021481, PM.047151, PM.047152

3071 Kỹ thuật phần cứng máy tính / Lê Minh Trí. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2000. - 670tr. ; 20cm

Tóm tắt: Mô tả phần cứng và các phụ kiện giúp bạn láp ráp những máy tính cá nhân hiện đại nhất, được dễ dàng nha chóng nhất và đạt hiệu suất sử dụng hơn.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021460, PM.047129, PM.047130

30715 Cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hệ thống máy tính / Ron White; Nguyễn Trọng Tuấn, Vũ Văn Hùng, Lữ Quốc Tuyền dịch. - Hà Nội : Nxb. Thống kê, 1997. - 201tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013967, PM.027174, PM.027175

30716 Thống kê xã hội học : Xác suất thống kê B / Đào Hữu Hồ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2000. -

Tóm tắt: Khái niệm và kết quả có liên quan của thống kê, phương pháp phân tích và kết quả đơn giản nhất của thống kê thực hành

Ký hiệu phân loại: 310 TH465K

Số ĐKCB: PM.047105, PM.047106

30717 Tế bào học / Nguyễn Như Hiền, Trịnh Xuân Hậu. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 2000. - 229tr. ;

Tóm tắt: Những kiến thức, cơ bản và hiện đại về cấu trúc, chức năng của tế bào, đơn vị tổ chức cơ bản của tất cả các cơ thể sống.

Ký hiệu phân loại: 571.6 T259B

Số ĐKCB: PM.047117, PM.047118

30718 Hướng dẫn ôn tập môn chủ nghĩa xã hội khoa học / Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn Lang. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 110tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hệ thống các câu hỏi chuẩn theo giáo trình, gợi ý trả lời các câu hỏi, mỗi câu đều được gợi ý những vấn đề chính cần trả lời

Ký hiệu phân loại: 335.423071 H561D

Số ĐKCB: PM.047087, PM.047088

30719 Hướng dẫn ôn tập môn triết học Mác - Lê Nin / Phạm Văn Hùng, Vương Tấn Đạt, Phạm Kế Thể, Mai Văn Bính. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 91tr. ; 21cm

Tóm tắt: Hỏi đáp về môn triết học Mác - Lê Nin

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046420, PM.046421, PM.047085, PM.047086

30720 Hướng dẫn ôn tập môn lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam / Phạm Văn Hùng, Nguyễn Đức Chiến, Đỗ Quang An. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hệ thống các câu hỏi và gợi ý những vấn đề chính cần trả lời cho môn lịch sử Đảng cộn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047113, PM.047114

30721 Những ngôi sao Eghe : Tiểu thuyết / Garđônhi Ghêzô ; Lê Xuân Giang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 428tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Hungari)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021402, PM.046984, PM.046985, PM.046986

30722 Những ngôi sao Eghe : Tiểu thuyết / Garđônhi Ghêzô ; Lê Xuân Giang dịch và giới thiệu. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn, 2000. - 428tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài. Văn học Hungari)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021401, PM.046981, PM.046982, PM.046983

30723 Hỏi đáp 1000 năm Thăng long Hà nội / Tô Hoài , Nguyễn Vinh Phúc. - TP. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.047076, PM.047077, PM.047078, PM.047801, PM.047802, PM.047803

3072 Di sản thế giới : Văn hoá - tự nhiên - hỗn hợp / Bùi Đẹp biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. - 353tr.:ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047034, PM.047035

3072 Di sản thế giới : Văn hoá - tự nhiên - hỗn hợp / Bùi Đẹp biên soạn. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Trẻ, 2000. - 242tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047032, PM.047033

3072 Vẫn về bên anh : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021403, PM.047004, PM.047005, PM.047006

3072 Em là cánh hoa rơi : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Liêu Quốc Nhĩ dịch. - Hà Nội : Nxb Hội nhà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021004, PM.047001, PM.047002, PM.047003

3072 Dương liễu xanh xanh : Tiểu thuyết / Quỳnh Dao; Hà Linh dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 D561L

Số ĐKCB: PM.046996, PM.046997, PM.046998

3072 Mười hai bước để có trí nhớ tốt / Lê Thành biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 2000. -

Tóm tắt: Nghiên cứu về tâm lý học thần kinh giúp những người đã có tuổi ngăn ngừa sự mất trí nhớ, giúp người khoẻ mạnh đảo ngược cái tiến trình sa sút ký ức.

Ký hiệu phân loại: 153.1 M558H

Số ĐKCB: PM.047036, PM.047037

3073 Access 2000 dành cho người bận rộn / Trịnh Anh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014015, PM.027163, PM.027164

3073 Những người mở đường / Rainer Kote; Trịnh Huy Hoá dịch. - Hà Nội : Nxb. Trẻ, 2000. - 50tr. ;

Tóm tắt: Những phát kiến về các miền đất mới, tiếp xúc với những nền văn hoá khác lạ về thế gi

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014110, PM.027057, PM.027058, PM.027059, PM.027060

3073 Tìm hiểu và bình luận các tội phạm về tham nhũng trong bộ luật hình sự 1999 / Nguyễn Ngọc Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 305tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qui định cụ thể các tội phạm về tham nhũng thành một nhóm tội trong bộ luật hình sự 1

Ký hiệu phân loại: 345.597 T310H

Số ĐKCB: PM.047046, PM.047047

3073 Hỏi đáp về các qui định giao dịch bảo đảm và bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng / Nguyễn Thị Mai. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000. - 288tr. ; 20cm

Tóm tắt: Trả lời các qui định về luật tài chính của các tổ chức tín dụng.

Ký hiệu phân loại: 346.59707 H452D

Số ĐKCB: PM.047053, PM.047054

3073 Địa lý đó đây / Diêu Đại Quân; Ngạn Ngô, Bạch Thanh cải biên; Võ Mai Lý biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 2000. - 453tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047079, PM.047080

3073 Một trăm bảy mươi chín món chay Trung quốc nổi tiếng thế giới / Dịch: Nguyễn Kim Dân, Võ Văn Sổ. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 2000. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 641.5 M458T

Số ĐKCB: PD.021435, PM.047048, PM.047049, PM.047050

3073 Bí ẩn của tình yêu / Nguyễn Sinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 191tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B315A

Số ĐKCB: PM.046999, PM.047000

3073 Ba trăm lẻ ba điều thú vị = 303 Things to make you happy : Song ngữ / Hoàng Minh Thức (B.s), Đinh Thị Thu Hà hợp tác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 64tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228 B100T

Số ĐKCB: PM.047021, PM.047022

3073 Đình chùa, lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam / Trần Mạnh Thường (Ch.b); Biên Soạn: Trần Mạnh Thường, Bùi Xuân Mỹ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 960tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiến trúc và mỹ thuật trang trí của các đình, chùa, lăng tẩm nổi tiếng của Việt Nam

Ký hiệu phân loại: 390.09597 Đ312C

Số ĐKCB: PM.048549, PM.048550

3073 Tầm cao / Lê Thành Chơn. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.046536, PM.046537, PM.046538, PM.047018, PM.047019, PM.047020

3074 Tìm hiểu về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hồ tiêu / Phan Quốc Sủng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2000. - 46tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021434, PM.026836, PM.047069, PM.047070

3074 Bất ngờ lý thú trong vật lý / Mạnh Hùng, Việt Thanh sưu tầm và biên soạn. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2000. - 163tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các kiến thức về nhiệt, không khí và nước, lực cơ học, ánh sáng, điện, các hiện tượng tự

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.047038, PM.047039

3074 Phát triển ngôn ngữ cho học sinh phổ thông : Dành cho giáo viên Văn - Tiếng việt các trường phổ thông / Trương Dĩnh. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2000. - 87tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cấp đến ý nghĩa, nội dung , nguyên tắc, phương pháp cụ thể đối với việc phát triển ngôn ngữ, khai thác các biện pháp rèn luyện từ chính âm, đến từ ngữ, ngữ pháp, phong cách với các mô hình và ví dụ cụ thể.

Ký hiệu phân loại: 495.922 PH118T

Số ĐKCB: PM.047061, PM.047062, PM.047685, PM.047686, PM.047687

3074[illegible] Tư vấn pháp luật những tình huống thường gặp / Trần Ngọc Bình. - Hà Nội : Nxb văn hoá thông tin, 2000. - 218tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những bài tư vấn trả lời bạn đọc các tình huống pháp luật khác nhau trong cuộc sống th

Ký hiệu phân loại: 340.09597 T550V

Số ĐKCB: PM.047051, PM.047052

3074[illegible] Hỏi đáp việc giao đất, cho thuê đất / Nguyễn Thị Mai. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 346.59704 H452D

Số ĐKCB: PM.047055, PM.047056

3074[illegible] Mấy vấn đề về bản sắc văn hoá dân tộc / Nguyễn Văn Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 M126V

Số ĐKCB: PM.047044, PM.047045

3074[illegible] Những người tiên phong của thế kỷ XX / Mịch La. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 229tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556N

Số ĐKCB: PM.047023, PM.047024, PM.047025

3074[illegible] Tên cướp : Tiểu thuyết / Harold Robbins; Trịnh Xuân Hoành, Nguyễn Thảo Ngạn dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 386tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 T254C

Số ĐKCB: PD.021399, PM.046987, PM.046988, PM.046989

3074[illegible] Bài ca chim Chơrao : Tuyển tập trường ca: Giải thưởng văn học quốc tế hội nhà văn á phi Lotus 1973 / Thu Bồn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1999. - 436tr.:ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B103C

Số ĐKCB: PM.047013, PM.047014

3074[illegible] Ngữ pháp tiếng Anh / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : trẻ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 NG534P

Số ĐKCB: PM.047057, PM.047058

3075[illegible] Quản trị mạng Microsoft Windows 2000 / VN-guide tổng hợp và biên dịch. - Hà Nội : Thống

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 005.26 QU-105T

Số ĐKCB: PM.047065, PM.047066

30751 Hiếm muộn và vô sinh nam / Ngô Gia Hy. - Thuận hoá : Nxb thuận hoá, 2000. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguyên nhân, chuẩn đoán, điều trị, của việc hiếm muộn và vô sinh ở nam

Ký hiệu phân loại: 616.6 H304M

Số ĐKCB: PD.021433, PM.047063, PM.047064

3075[illegible] Chuyện phiêu lưu của Tom Xoyơ / Mác Tuên; Nguỵ Mộng Huyền, Hoàng Văn Phương dịch. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 422tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046993, PM.046994, PM.046995

3075[illegible] Kể chuyện danh nhân thế giới / Trần Phương Hạnh (B.s). - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021417, PM.047029, PM.047030, PM.047031

3075- Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên và những ngày đầu của tân nhạc Việt Nam. - Tp. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt: Một số bài hát tân nhạc đầu tiên của Nguyễn Văn tuyên
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021437, PM.047071, PM.047072

3075- Kỹ thuật nuôi gấu và cá sấu / Việt chương biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày những kỹ thuật chăn nuôi gấu và cá sấu cho những ai muốn bước vào nghề chăn nuôi mới ở nước ta hiện nay.
Ký hiệu phân loại: 636.9 K000T
Số ĐKCB: PM.047040, PM.047041

3075- Cải tiến kỹ thuật nuôi tôm tại Việt Nam / Vũ Thế Trụ. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp,
Tóm tắt: Cung cấp kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn cho các vị khoa học kỹ thuật, sinh viên, nông ngư dân và cho tất cả các giới đầu tư cũng như các nhà hoạch định kế hoạch phát triển trong xứ.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014162, PM.026948, PM.026949

3075- Máy sấy hạt ở Việt nam / Phan Hiếu Hiền, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Hùng Tâm.... - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.Nông nghiệp TP. HCM, 2000. - 113tr. ; 27cm
Tóm tắt: Do yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, công ty giống cây trồng Miền nam phối hợp với trường Đại học nông lâm TP. HCM đã triển khai chế tạo, khảo nghiệm và sử dụng máy sấy hạt giống để giảm bớt các tổn thất sau thu hoạch.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014111, PM.027012, PM.027013

3075- Làm thế nào để dạy con thông minh / Lý Chí Vĩ; Minh Hồng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -
Tóm tắt: Dùng nhiều thí dụ cụ thể chỉ dẫn cách nuôi dạy con cái trở nên thông minh, rất có ích ch
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021427, PM.047042, PM.047043

3075- Một nghìn lẻ một mạch điện tử chọn lọc hay / Tuấn Đức (B.s). - Hà Nội : GTVT, 2000. - 160tr.
Tóm tắt: Kỹ thuật lắp ghép các mạch điện tử chọn lọc
Ký hiệu phân loại: 621.319 M458N
Số ĐKCB: PD.021432, PM.047067, PM.047068

3076- Giải toán vật lý lớp 12 / Vũ Thành Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2000. - 294tr. ;

Tóm tắt: Những bài toán chọn lọc theo đúng chương trình hiện hành của môn vật lý lớp 12: Tóm tắt kiến thức, phương pháp giải toán, giải mẫu, đề toán và đáp số giải đề toán.
Ký hiệu phân loại: 530.076 GI103T
Số ĐKCB: PM.047059, PM.047060

3076- Khách sạn cổ kính : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn, 2000. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021396, PM.046990, PM.046991, PM.046992

3076- Câu sấm vĩ về ngàn lau tím : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.021408, PD.022844, PM.047015, PM.047016, PM.047017, PM.049888, PM.049889, PM.049890

3076[illegible] Hãng thám tử tư : Tiểu thuyết trinh thám / Agatha Christie ; Phùng Đệ, Trần Nam Lương dịch. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn, 2000. - 222tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021397, PM.047007, PM.047008, PM.047009

3076[illegible] Người thời loạn : Xuân Thu chiến quốc / Trương Chính (B.s) và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông - Tây, 2000. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021410, PM.047010, PM.047011, PM.047012

3076[illegible] Những bài thuốc dân gian cổ truyền Trung Hoa / Chủ biên: Tiên Sinh...[và những người khác]; Như Ngọc dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 393tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B

Số ĐKCB: PD.021385, PM.046931, PM.046932

3076[illegible] Những bài thuốc dân gian cổ truyền Trung Hoa / Chủ biên: Tiên Sinh, Chung Đạc Nhân, Liễu Hạ Hùng ; Như Ngọc (dịch). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 393tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung: 1/ Bệnh về hệ thống tiêu hoá. 2/ hệ thống tim mạch. 3/ hệ thống đường tiết niệu. 4/ hệ thống vận động. 5/ Các loại cây cỏ chống ung thư.

Ký hiệu phân loại: 615.809 51 NH556B

Số ĐKCB: PD.021384, PM.046929, PM.046930

3076[illegible] Những bài thuốc dân gian cổ truyền Trung Hoa / Chủ biên: Tiên Sinh...[và những người khác]; Như Ngọc dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 408tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung: 1/ Bệnh về thần kinh. 2/ tâm thần. 3/ Phụ khoa. 4/ Về xương. 5/ về máu.

Ký hiệu phân loại: 615.8 NH556B

Số ĐKCB: PD.021383, PM.046927, PM.046928

3076[illegible] Tự xoa bóp để trị liệu và bảo vệ sức khoẻ / Vân Trung Ngọc; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các phương pháp xoa bóp để trị liệu và bảo vệ sức khoẻ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046906, PM.046907

3076[illegible] Tự xoa bóp để trị liệu và bảo vệ sức khoẻ / Vân Trung Ngọc; Phong Đảo dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các phương pháp xoa bóp để trị liệu và bảo vệ sức khoẻ.

Ký hiệu phân loại: 615.8 T534X

Số ĐKCB: PM.046904, PM.046905

3077[illegible] Liệt pháo tân biên / Công Sĩ. - Cà mau : Nxb. Cà mau, 2000. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung chia làm 3 chương: I/ Trung pháo đối tả pháo phóng xa chuyển liệt pháo; II/ Trung pháo đối tam bộ hộ chuyển liệt pháo; III/ Trung pháo đối bán đồ liệt pháo. Trong đó nêu ra 107 cuộc cờ, phân tích đầy đủ các thế biến hoá, công thủ của song ph

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021305, PM.046970, PM.046971

30771 Liệt pháo tân biên / Công Sĩ. - Cà mau : Nxb. Cà mau, 2000. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung chia làm 3 chương: I/ Trung pháo đối tả pháo phóng xa chuyển liệt pháo; II/ Trung pháo đối tam bộ hộ chuyển liệt pháo; III/ Trung pháo đối bán đồ liệt pháo. Trong đó nêu ra 107 cuộc cờ, phân tích đầy đủ các thế biến hoá, công thủ của song ph

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021304, PM.046968, PM.046969

3077 Giúp trẻ vượt qua khủng hoảng tâm lý : Cẩm nang dành cho cha mẹ nhằm nâng đà các trẻ em và thanh thiếu niên trong những lúc bị suy thái về tinh thần. / D. Barbara,Ingersoll, ph D, Sam Goldstein ph D.; Nguyễn Văn Khi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nguồn thông tin hữu ích cho các bậc cha mẹ, giáo viên và những người có trách nhiệm giáo dục giới trẻ. Các cháu sẽ có được phân tích đầy đủ về tính tình và các biện pháp chữa trị.

Ký hiệu phân loại: 649 GI521T
Số ĐKCB: PM.046881, PM.046882

3077 Giữ gìn tình yêu trong hôn nhân / Muriel Zamses ; Lê Quốc Hưng dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Cuốn sách sẽ giúp các bạn có những suy nghĩ đúng để hiểu nhau hơn, thông cảm với nhau hơn vad có trách nhiệm để tận hưởng tình cảm nồng ấm yêu thương kết hợp với những giá trị quan trọng trước con cái và xã hội.

Ký hiệu phân loại: 155.3 GI534G
Số ĐKCB: PM.046844, PM.046845

3077 Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam / Đặng Văn Lung, Nguyễn Sông Thao, Hoàng Văn Thụ tuyển chọn và B.s. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 1091tr. ; 24cm

Tóm tắt: Nghiên cứu phong tục tập quán, nếp sống văn hoá của người dân tộc Việt nam qua các thời kỳ từ trước tới nay, sự thay đổi, đổi mới và phát triển của các dân tộc Việt nam

Số ĐKCB: PM.027400, PM.027401, PM.027402, PM.027403, PM.027404, PD.013992, PD.013993, PD.013994

3077 Giáo trình Assembly lý thuyết và bài tập : Tự học tin học: Dành cho sinh viên và các chuyên viên / Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hường, Nguyễn Văn Hoài. - H. : Giáo dục, 2000. - 703tr. ; 24cm

Tóm tắt: Các hệ điều hành và kiến trúc theo ngữ cảnh của bộ vi xử lý - Hệ điều hành Windows/ MS - Dó phối hợp và giải thích kỹ ngôn ngữ dành cho máy tính gốc Intel.

Số ĐKCB: PD.014013, PD.014014, PM.027160, PM.027161, PM.027162, PM.027484

3077 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn : Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Lê Đình Thắng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1998. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, kinh nghiệm xây dựng cơ cấu kinh tế nông thôn của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

Ký hiệu phân loại: 338.1 CH527D
Số ĐKCB: PD.021301, PD.021302, PM.046891, PM.046892, PM.046893

3077 Tập tính động vật và ứng dụng trong gây nuôi cà cuống, bọ cạp. / Vũ Quang Mạnh (Ch.b) , Lê Xuân Huệ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu và lý giải những cơ chế sinh học cao cấp ở động vật, để ứng dụng trong quản lý, bảo vệ và gây nuôi có hiệu quả các nguồn lợi tài nguyên động vật.

Ký hiệu phân loại: 638 T117T
Số ĐKCB: PM.046863, PM.046864, PM.046865

30778 800 mẹo vặt trong cuộc sống hằng ngày / Đới Trị Bình, Cát Lợi Bình (Ch.b); Ngô Bích Thuận dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 376tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách bảo quản hoa quả và chế biến các loại đồ urôngs từ hoa quả, bảo quản đồ dùng gia đình, đồ điện gia dụng, các đồ văn hoá phẩm, các thiết bị vệ sinh, bảo vệ sức khoẻ, chăm sóc sức đẹp, nuôi cá, chim và trồng cây cảnh.

Ký hiệu phân loại: 001 T114T
Số ĐKCB: PM.046826, PM.046827, PM.046828

30779 Chân dung triết gia Đức / Quang Chiến (Ch.b). - H. : Viện triết học Trung tâm văn hoá ngôn ngữ đông tây, 2000. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về các nhà khoa học, triết học thiên tài từ thời cổ điển như Mác - ừng Ghen... đề cập đến các triết gia duy tâm Đức.

Ký hiệu phân loại: 193 CH121D
Số ĐKCB: PM.046835, PM.046836

30780 Phụ nữ hoàn hảo / Như Hoa. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 125tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách trang điểm, các mẹo vặt giứ gìn và cách trang trí các vật dụng trong gia

Ký hiệu phân loại: 001 PH534N
Số ĐKCB: PM.046879, PM.046880

30781 Trò chơi của trẻ em / Nguyễn Ánh Tuyết. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu một số trò chơi thông thường, trò chơi dân gian cổ truyền đến trò chơi hiện đại, trò chơi phát triển thể lực đến phát triển trí tuệ, đạo đức...

Ký hiệu phân loại: 371.015 TR467C
Số ĐKCB: PD.021347, PM.046883, PM.046884, PM.046885

30782 Đời sống tâm lý gia đình / Thu Vân, Việt Hùng (B.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 419tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức văn hoá phổ thông. Bách khoa gia đình trẻ)

Tóm tắt: Đặt ra và giải trình về một số vấn đề vô cùng tế nhị của mỗi gia đình cá thể về " Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa cha mẹ với con cái"

Ký hiệu phân loại: 155.9 Đ452S
Số ĐKCB: PM.046846, PM.046847

30783 Hướng dẫn cắt các kiểu tóc thời trang / Huyền Nữ dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 63tr : minh

Tóm tắt: Hướng dẫn cắt các kiểu tóc một cách kho học, kèm thoe hình hoạ cắt từng kiểu cho nam, nữ và trẻ em, chỉ dẫn cách dùng đồ nghề: dao bào, kéo, kéo tỉa mỏng.

Ký hiệu phân loại: 391.5 H561D
Số ĐKCB: PM.046938, PM.046939, PM.047692, PM.047693, PM.047694

30784 Từ điển chính tả tiếng việt / Nguyễn Trọng Báu. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 2000. - 618tr. ;

Tóm tắt: Sử dụng tốt trong các công việc liên quan đến viết đúng chính tả tiếng việt.

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D
Số ĐKCB: PM.046964, PM.046965

30785 Nguyễn Trường Tộ với vấn đề canh tân đất nước. - Đà Nẵng : Nxb. Đà nẵng, 2000. - 396tr. ;

Tóm tắt: Tìm hiểu sâu hơn về một thế kỷ đau thương và đen tối của Việt nam, một trí tuệ lớn mạng tầm cà quốc tế đó là trí tuệ và tư tưởng Nguyễn Trường Tộ.

Ký hiệu phân loại: 001 NG527T
Số ĐKCB: PM.046831, PM.046832

30786 Thầy giáo Việt nam mười thế kỷ / Võ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 721tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 370.92 TH126G
Số ĐKCB: PM.046833, PM.046834

30787 Chuyện hay thực vật / Hoàng Kiến Dân, Trường Phong; Võ Mai Lý dịch; Hiểu Phong, Xuân Sinh (B.s). - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 378tr. ; 19cm. - (Kho tàng tri thức khoa học cho mọi người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 580 CH527H
Số ĐKCB: PM.046872, PM.046873

30788 Kính vạn hoa hôn nhân / Đỗ Quyên(B.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuộc hôn nhân không có mơ ước là cuộc hôn nhân tẻ nhạt nhất trên đời này. Trong cuộc sống lứa đôi, việc nhường nhịn nhau là nhằm gìn giữ mái nhà gia đình êm ấm hạnh phúc, tiến gần tới ước mơ hơn.

Ký hiệu phân loại: 155.3 K312V
Số ĐKCB: PM.046842, PM.046843

30789 Đi tìm tuổi đất tuổi trời. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 1161tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những hoạt động biến đổi và đầy màu sắc của đất của trời đã trở thành đề tài chắp cánh cho biết bao sự sáng tạo và mãi mãi vẫn còn là miềm đam mê của các nhà khoa học nhiều thế hệ trong những thế kỷ tới.

Ký hiệu phân loại: 001 Đ300T
Số ĐKCB: PM.046806, PM.046807, PM.046808

30790 Trò chuyện cùng muông thú. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 796tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những thông tin đa dạng được tập hợp trong cuốn sách này sẽ đem đến cho bạn nhiều hiểu biết phong phú về thế giới động vật và qua từng trang sách, bạn đọc sẽ cảm nhận rõ hơn sự tiến triển và hình thành các trạng thái sinh học của các loài động vật tr

Ký hiệu phân loại: 590 TR467C
Số ĐKCB: PM.046874, PM.046875, PM.046876

30791 Ngỡ như thần thoại. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 1011tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những điều kỳ diệu mà con người đã đem đến cho con người nhiều khi ngỡ như thần thoại không những đem lại những lợi ích to lớn cho cuộc sống mà còn tặng thêmtí tưởng tượng phong phú của con người. Giúp bạn đọc có nhiều ước mơ và hoài bão vươn tới nhữ

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046812, PM.046813, PM.046814

30792 Mật mã bí ẩn của thiên nhiên. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 1144tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những câu chuyện kể sinh động, chứa đựng nhiều thông tin phát hiện mới về động thực vật đã và đang tồn tại gần gũi trong cuộc sống của con người.

Ký hiệu phân loại: 001 M124M
Số ĐKCB: PM.046803, PM.046804, PM.046805

30793 Danh nhân khoa học kỹ thuật thế giới : Tuyển tập truyện / Vũ Bội Tuyền chủ biên. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 1189tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lịch sử phát triển khoa học kỹ thuật là cốt lõi làm nên lịch sử loài người và tiêu biểu nhất, có công nhất chính là những nhà khoa học kỹ thuật lỗi lạc của tyhế giới.

Ký hiệu phân loại: 001.092 D107N
Số ĐKCB: PM.046797, PM.046798, PM.046799

30794 Khi phép lạ trở thành hiện thực. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 915tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 KH300P

Số ĐKCB: PM.046800, PM.046801, PM.046802

3079[illegible] Con người một khoa học sống. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 1229tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những khám phá và công trình nghiên cứu về con người. Một cỗ máy sinh học kỳ diệu, trong tầm nghiên cứu của y sinh học đã và đang không ngừng đặt ra cho các nhà khoa học những tìm tòi và khám phá mới mẻ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046809, PM.046810, PM.046811

3079[illegible] Yêu đương chuyện của muôn đời. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 969tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung cuốn sách là một tập hợp những tư liệu và nghiên cứu của các nhà tâm lý, các chuyên gia nghiên cứu y sinh học gởi tới những người đang yêu.

Ký hiệu phân loại: 158.1 Y259D

Số ĐKCB: PM.046821, PM.046822, PM.046823

3079[illegible] Từ điển đông y Hán - Việt / Lê Quý Ngưu, Lương Tú Vân. - Huế : Nxb Thuận hoá, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046933, PM.046934, PM.046935

3079[illegible] Từ điển Việt hán hiện đại / Hoàng Long, Dương Vĩnh Thuận. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 495.9223 T534D

Số ĐKCB: PM.046960, PM.046961

3079[illegible] Từ vựng 7 ngữ / Bùi Hạnh Cẩn, Bích Hằng,Minh Nghiã. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 413 T534V

Số ĐKCB: PM.046962, PM.046963

3080[illegible] Từ điển kỹ thuật cơ khí thông dụng Anh - Việt / Quang Hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 621.03 T534D

Số ĐKCB: PM.046936, PM.046937

3080[illegible] Câu chuyện đại dương. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 943tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với sự tiến bộ của sự nghiên cứu về đại dương học, tầng sinh thái biển đã dần được khôi phục và trả về cho biển cả sự trong lành, hứa hẹn những mùa sinh sôi của động thực vật dưới đáy các đại dương.

Ký hiệu phân loại: 551.46 C125C

Số ĐKCB: PM.046817, PM.046818, PM.046819

3080[illegible] Khám phá những miền đất lạ. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 896tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trên trái đất rộng mênh mông với muôn vàn cảnh quan kỳ thú, điều bí ẩn đầy màu sắc của nhiều miền đất lạ đã làm cho các nhà khoa học, các nhà thám hiểm thêm dẻo dai trên chặng đường nghiên cứu không mệt mỏi của mình.

Ký hiệu phân loại: 306 KH114P

Số ĐKCB: PM.046978, PM.046979, PM.046980

3080[illegible] I-Xa-Ac Niu-Ton nhà vật lý học và toán học vĩ đại / Vũ Quốc Anh. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt: I Xa Niu Ton là nhà vật lý học, thiên văn học, cũng là một nhà toán học vĩ đại người An

Ký hiệu phân loại: 530.092 I-300N

Số ĐKCB: PM.046866, PM.046867

3080[illegible] Một thế kỷ văn minh nhân loại. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 836tr. ; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra một cái nhìn tổng quát trung thực, khách quan về những mặt chủ yếu của tiến trình thế giới về các lĩnh vực: Lịch sử, văn hoá nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thể thao.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046820

30805 Nguyễn Bỉnh Khiêm trong lịch sử phát triển văn hoá dân tộc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2000.

Tóm tắt: Định rõ tiểu sử hành trạng và thời đại, đánh giá tư tưởng sự nghiệp thơ văn, thảo luận về những huyền thoại chung quanh của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

Ký hiệu phân loại: 959.7027092 NG527B
Số ĐKCB: PM.046815, PM.046816

30806 Chuyện hay toán học / Huy Song Tường, Phùng Huệ Ngư,Phạm Yến Tùng, Phạm Huệ Dân; Võ Mai Lý dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 400tr. ; 19cm. - (Kho tàng tri thức cho mọi người)

Tóm tắt: Bộ sách " Kho tàng tri thức khoa học cho mọi người" bổ sung những kiến thức khoa học tự nhiên trong nhà trường, bồi dưàng lòng say mê học tập, góp phần xây dựng động cơ và phương pháp học tập cho các em thiếu niên học sinh

Ký hiệu phân loại: 510 CH527H
Số ĐKCB: PM.046870, PM.046871

30807 Chào thiên niên kỷ mới / Hoàng Kim Nhất sưu tầm và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2000.

Tóm tắt: Những thành tựu khoa học, lịch sử đã hình thành và phát triển của những thiên niên kỷ qua và chào đón thiên niên kỷ mới có nhiều công trình mới.

Ký hiệu phân loại: 001 CH108T
Số ĐKCB: PD.021329, PM.046829, PM.046830

30808 Một trăm câu hỏi, đáp về hợp tác xã nông nghiệp / Vũ Ngọc Lương, Hoàng Ngọc Vĩnh, Nguyễn Duy Sĩ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 98tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số vấn đề chung về hợp tác xã, chính sách đôid với hợp tác xã, những vấn đề về hợp tác xã nông nghiệp hiện nay đang đổi mới và kinh nghiệm tổ chức hoạt động của hợp tác xã.

Ký hiệu phân loại: 334.09597 M458T
Số ĐKCB: PM.046886, PM.046887, PM.046888

30809 Những ông chủ thực sự của thế giới : Sách tham khảo trong lực lượng CAND / M. Gonzalez Mata, Luis ; Thiên Bảo dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 588tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bản chất thối nát, phản động, phản nhân loại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ trong thời đại ngày nay.

Ký hiệu phân loại: 327 NH556-O
Số ĐKCB: PM.046889, PM.046890, PM.048220, PM.048221

30810 Cuộc sống gia đình / Lê ý Thu (B.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 251tr. ; 19cm

Tóm tắt: Truyền đạt những giá trị cơ bản của nhân tính. Đối xử giữa người với người ra sao, hay làm thế nào để trở thành một người tốt

Ký hiệu phân loại: 155.3 C557S
Số ĐKCB: PM.046839, PM.046840, PM.046841

30811 Tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương : Sách tham khảo / Vũ Đức Đán (Ch.b), Lưu Kiếm Thanh. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 316tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự quản lý chặt chẽ của bộ máy chính quyền thành phố bằng cơ cấu tổ chức hợp lý, ổn định, phù hợp với đặc trưng quản lý đô thị mang tính tập trung thống nhất cao, hoạt động năng động, sáng tạo để biến quyền lực nhà nước thành hiện thực cuộc sống.

Ký hiệu phân loại: 320.809597 T458C
Số ĐKCB: PM.046861, PM.046862

30812 Những điều cần tránh về nhà ở và cuộc sống gia đình hiện đại / Ngọc Hiền, Trung Thành (B.s). - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề nên làm và không nên làm trong cuộc sống hằng ngày như: Xây nhà chọn hướng và xem xét kỹ, trang trí nội thất trong nhà phải hài hoà.

Ký hiệu phân loại: 643 NH556D
Số ĐKCB: PM.046898, PM.046899

30813 Tìm hiểu các tội xâm phạm chế độ hôn nhân, gia đình và các tội phạm đối với người chưa thành niên : Biên soạn theo Bộ luật hình sự 1999 và những tài liệu mới nhất / Nguyễn Ngọc Điệp. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những qui định mới và bổ sung đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, các tội phạm đối với người chưa thành niên.

Ký hiệu phân loại: 346.59701 T310H
Số ĐKCB: PM.046859, PM.046860

30814 Thế giới cắm hoa / Hoàng Hương dịch; Hà hiếu Vĩnh (Ch.b). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 106tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 745.92 TH259G
Số ĐKCB: PM.046896, PM.046897

30815 Minh đạo gia huấn / Đoàn Trung Còn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046703, PM.046704, PM.046705

30816 Sức lôi cuốn của người phụ nữ trưởng thành / Đông Nam (B.s);Hoàng Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 135tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cách lựa chọn và sử dụng quần áo lót phù hợp với trang phục bên ngoài, giúp bạn khắc phục những nhược điểm của cơ thể, tạo thêm những đường cong duyên dáng đầy sức hấp dẫn mà chỉ có phái đẹp mới có.

Ký hiệu phân loại: 155.3 S552L
Số ĐKCB: PM.046640, PM.046641, PM.046837, PM.046838

30817 Nguyễn Trãi cuộc đời và sự nghiệp : Tác phẩm chọn lọc / Trần Huy Liệu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021298, PM.046976, PM.046977

30818 Kỹ xảo mưu đoạt quân / Thượng Uy; Công sĩ dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để đi sâu nghiên cứu loại chiến thuật, ở đây đưa ra 97 cuộc cờ và phần trắc nghiệm, được phân tích và chú giải thấu đáo về kỹ xảo và thủ pháp mưu đoạt quân, để giúp các kỳ thủ ứng dụng trong thực chiến và nâng cao hiệu quả thi đấu.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021338, PM.046972, PM.046973

30819 Kỹ thuật đối kháng cờ tàn cuộc : Những vấn đề được rút ra từ 175 trận cờ củ các kỳ thủ nổi tiếng trên thế giới / Alexander Beliavsky, Adrian Mikhalchishin; Lâm Thiện Thanh,Lâm Duy chân dịch. - Cà mau : Nxb Cà mau, 2000. - 138tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạ đọc hoàn thiện kỹ năng chơi cờ cũng như bản lính thi đấu bằng cách học tập và rút kinh nghiệm từ những sai lầm mà các danh thủ thế giới đã phạm phải

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021336, PM.046974, PM.046975

3082(Tìm hiểu vũ trụ / Trương Minh Xương; Trương Minh Xương dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 484tr. ; 19cm. - (Kho tàng tri thức khoa học cho mọi người)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.1 T310H
Số ĐKCB: PM.046877, PM.046878

3082(Thế giới động vật / Diêu Đại Quân; Võ Mai Lý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - 437tr. ; 19cm. - (Kho tàng tri thức khoa học cho mọi người)

Tóm tắt: Nói về các vấn đề: Những hình thái kỳ lạ của động vật, sinh tồn và tiến hoá, cảm giác, trí tuệ, di trú, những tập tính, ngôn ngữ... của động vật trên thế giới

Ký hiệu phân loại: 590 TH259G
Số ĐKCB: PM.046868, PM.046869

3082(Văn hoá dân gian Việt Nam - Những thành tố / Lê Ngọc Oanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Trường cao đẳng văn hoá TP. Hồ Chí Minh, 1999. - 646tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vấn đề lý luận về thành tố văn hoá dân gian đồng thời từ những khảo cứu các thành tố văn hoá dân gian khảo sát những đặc điểm môi trường của chúng

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V115H
Số ĐKCB: PM.046900, PM.046901

3082(Dinh dưỡng ngăn ngừa ung thư / Michio Kushi, AlexJack; Phạm Cao Hoàn dịch. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Dinh dưỡng ngăn ngừa ung thư, hàng năm khoa học và y học hiện đại đang ngày càng tiếp cận gần với việc áp dụng dinh dưỡng, phòng bệnh. Hãy sử dụng các loại thực phẩm là ngũ cốc, rau củ, giảm dần thịt, sữa, các chất béo, dầu ăn và chất ngọt.

Ký hiệu phân loại: 616.99 D312D
Số ĐKCB: PD.21387, PM.046923, PM.046924

3082(Đông y kỳ diệu / Bùi Trường dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 360tr. ; 20cm. - (Tủ sách kiến thức phổ thông)

Tóm tắt: Giới thiệu những bài thuốc đông y cổ truyền tiêu biểu cùng những điển tích văn chương lý thú và minh hoạ đẹp sinh động

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021386, PM.046925, PM.046926

3082(Yumeiho liệu pháp xoa bóp thần kỳ đặc hiệu phương đông / Saionji Masayuki; Nguyễn Quang dịch; Nguyễn Khắc Minh hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt: " Yumeiho" là một phương pháp điều trị bệnh giúp cho thầy thuốc nâng cao hiệu quả trong điều trị bệnh nhân bằng phép trị liệu xoa bóp chỉnh xương.

Ký hiệu phân loại: 615.8 Y554L
Số ĐKCB: PD.021390, PM.046916, PM.046917

3082(Đau răng kinh nghiệm chữa trị / Phan Quảng Minh. - Huế : Nxb Thuận hoá, 2000. - 158tr. ;
Tóm tắt: Các bài thuốc điều trị chứng đau răng bằng đông y

Ký hiệu phân loại: 617.6 Đ111R
Số ĐKCB: PD.021395, PM.046908, PM.046909

3082 Nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ 12 tháng đầu đời / Ngọc Lan. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 178tr.

Tóm tắt: Nội dung gồm 5 phần chính: Quá trình mang thai và sinh nở- Những điều các bà mẹ cần biết - 12 tháng đầu đời của trẻ - Nuôi dưỡng chăm sóc trẻ sơ sinh đến 1 tuổi - Bệnh tật trẻ em.

Ký hiệu phân loại: 613.2 N515D
Số ĐKCB: PD.021393, PM.046914, PM.046915

3082 Bí quyết tự chữa trăm bệnh / Nguyễn Văn Thái dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 431tr. ;

Tóm tắt: Bí quyết tự chữa các bệnh về: Nội khoa, ngoại khoa, da liễu, ngũ quan, phụ khoa, khoa nhi, những trở ngại về chức năng tính dục.

Ký hiệu phân loại: 616.02 B315Q
Số ĐKCB: PD.021389, PM.046902, PM.046903

3082 Mười hai thủ điểm huyệt khí công phòng và chữa bệnh / Lý Hán Minh; Trung Thuần dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 238tr. ; 19cm

Tóm tắt: Là công pháp bí truyền chữa bệnh do cha ông đê lại - Các biện pháp tổng hợp giữua khí công xoa bóp và phát công điểm huyệt để giảm bớt nỗi đau đớn do bệnh tật cho rất nhiều người bệnh.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021303, PM.046966, PM.046967

3083 Sách thuốc đông y thực hành / Đức Lợi sưu tầm. - Huế : Thuận hoá, 2000. - 634tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung sách viết các bài thuốc nghiêm túc, rõ ràng, rành mạch, dễ dàng, để được thuận tiện cho việc tham khảo của những người làm đông y.

Ký hiệu phân loại: 615.8 S102T
Số ĐKCB: PM.046918, PM.046919

3083 Đông y toàn tập / Nguyễn Trung Hoà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2000. - 1352tr.:ảnh ; 28cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 Đ455Y
Số ĐKCB: PD.014178, PM.027454, PM.027455

3083 Các loại thực phẩm - thuốc và thực phẩm chức năng ở Việt Nam / Nguyễn Thiện Luân,Lê Doãn Diên, Phan Quốc Kinh. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 298tr. ; 21cm

Tóm tắt: Những điều cần biết trong các thực phẩm. Một số nhà khoa học chuyên đi sâu vào việc phân tích tính vật lý của thực phẩm. Những mục tiêu rất hữu ích trong việc sản xuất lương thực.

Ký hiệu phân loại: 615.8 C102L
Số ĐKCB: PD.021320, PD.021321, PM.046920, PM.046921, PM.046922

3083 Cẩm nang của các bà mẹ : Sơ cứu trẻ em khi khẩn cấp / Y Nhã LST dịch. - Cà Mau : Nxb. Cà

Tóm tắt: Chỉ dẫn bạn luôn sẵn sàng cho tình huống khẩn cấp tiến hành những bước ngăn ngừa tai nạn xảy ra và đối phó với sự nguy cấp - kỹ thuật cấp cứu quan trọng nhất, duy trì hơi thở, phục hồi nhịp tim, cầm máu xử lý tình trạng bất tỉnh và bị choáng.

Ký hiệu phân loại: 618.92 C120N
Số ĐKCB: PD.021327, PM.046912, PM.046913

3083 Cây nhãn kỹ thuật trồng và chăm sóc / Trần Thế Tục. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 114tr. ;

Tóm tắt: Kỹ thuật nhân giống chủ yếu triết cành nay thay đổi bằng công nghệ nhân giốngbằng ghép hoàn chỉnh. Các kỹ thuật chăm bón và thâm canh.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021331, PM.046956, PM.046957

30835 Một trăm lẻ chín bài tập C, C++, C++5 Dos và Windows / Hoàng Minh Trung. - Hà Nội :

Tóm tắt: Những bài tập về dữ liệu. Những bài tập về cách kết hợp với chương trình Assembly. Một số bài tập về đồ hoạ cúng như lập trình Windows.

Ký hiệu phân loại: 005.26 M458T
Số ĐKCB: PM.046946, PM.046947

30836 Cây mía và kỹ thuật trồng / Nguyễn Huy ước. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 1999. - 118tr.

Tóm tắt: Kỹ thuật canh tác cây mía bao gồm các nội dung thiết thực - Những kiến thức cơ bản trong sản xuất thâm canh tăng năng suất cây mía.

Số ĐKCB: PD.021330, PD.021708, PM.046958, PM.046959, PM.047649, PM.047650

30837 Xoá đói giảm nghèo bằng phương thức chăn nuôi kết hợp vịt - cá - lúa / Nguyễn Thiện, Lê Xuân Đồng, Nguyễn Công Quốc. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 119tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật tạo ra một hệ sinh thái có lợi nhất cho việc nuôi chăn kết hợp giữa vật nuôi và

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046952, PM.046953, PM.048274, PM.048275

30838 Nén đĩa với Stacker fordos và Windows / Hoàng Minh Trung. - Hà Nội : Thống kê, 2000. -

Tóm tắt: Dùng chương trình nén đĩa, bạn có thể nén tập tin bất kỳ chạy trong môi trường điều hành bất kỳ với một tỷ lệ nén tối ưu để dành dung lượng trống cho đối tượng khác.

Ký hiệu phân loại: 005.3 N256D
Số ĐKCB: PM.046944, PM.046945, PM.047596, PM.047597

30839 Kỹ thuật nấu 50 món lẩu / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 129tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trong tập sách này giới thiệu đến các bạn 50 món lẩu có những món quen thuộc và nhiều món được chế biến mới để làm tăng thêm niềm vui trong ẩm thực của từng gia đình.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021309, PM.046950, PM.046951

30840 Tự thiết kế mạch điện tử với Workbench for Dos and Windows / Đặng Minh Hoàng. - H. :

Tóm tắt: Workbench là một chương trình chuyên dùng thiết kế các mạch điện và điện tử. Workbench có 2 loại chương trình: Workbench for Dos gồm 3 đĩa 1,2MB, 2 đĩa 1,4MB có 2 tập tin: EWB và EWBD; Workbench for windows: gồm 2 đĩa 1,4MB dùng cho Win 3.x và 3 đĩa

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020308, PM.046663, PM.046664, PM.046942, PM.046943

30841 Kỹ thuật trồng một số loại rau cao cấp : Ớt, ngô rau, măng tây, Sulơ xanh, cải bao / Mai Thị Phương Anh. - Tái bản có bổ sung và sửa chữa. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1999. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với mỗi loại rau, đặc tính, kỹ thuật trồng trọt, bảo quản và thị trường, chọn và tạo các loại giôngs phù hợp với yêu cầu sản phẩm, đồng thời hướng dẫn tiêu chuẩn và qui trình sản xuất rau sạch.

Số ĐKCB: PD.021334, PD.021712, PM.046948, PM.046949, PM.047655, PM.047656

30842 Kỹ thuật trồng rau sạch / Trần Khắc Thi. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Trong ngành trồng rau ở nước ta chưa đánh giá chi tiết được mức độ ô nhiễm tại các vùng trồng. Để góp phần làm sạch môi trường và nguồn sản phẩm không thể thiếu trong bữa ăn hàng ngày tác giả biên soạn tài liệu dựa trên nhiều nghiên cứu của các nhà c

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021333, PM.046954, PM.046955

3084 Kỹ thuật khéo tay tự làm lấy những việc trong gia đình / Nam Sơn. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Hướng dẫn tự làm lấy những việc trong gia đình: Trộn hồ, bắc điện, lát gạch caro, giấy dán tường, cách chọn sơn tô màu, đồ gỗ...

Ký hiệu phân loại: 001 K000T

Số ĐKCB: PM.046824, PM.046825

3084 Truyện ngắn đầu tay. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 932tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021253, PM.046709, PM.046710, PM.046711

3084 Truyện ngắn đầu tay. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 872tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021252, PM.046706, PM.046707, PM.046708

3084 Truyện hay mười thế kỷ / Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021258, PM.046742, PM.046743, PM.047216, PM.047217

3084 Truyện hay mười thế kỷ / Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021257, PM.046740, PM.046741, PM.041215

3084 Truyện hay mười thế kỷ / Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021256, PM.046738, PM.046739, PM.047212, PM.047213

3084 Ám ảnh tình yêu : Tiểu thuyết / Claire Rayner ; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021283, PM.046785, PM.046786, PM.046787

3085 Băn khoăn / Janet Dailey ; Văn Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 472tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021284, PM.046758, PM.046759, PM.046760

3085 Cô Lôm Ba : Truyện / Prôxpe Mêrimê ; Tô Chương dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 482tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.021285, PM.046776, PM.046777, PM.046778

3085 Chuyện tình ven biển : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Hưng. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 206tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T

Số ĐKCB: PM.046697, PM.046698, PM.046699

3085 Mưa nguồn : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Liễn. - Hà Nội : Lao động, 2000. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M551N
Số ĐKCB: PM.046726, PM.046727, PM.046728

3085- Bến xưa : Truyện ngắn / Phan Cao Toại. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 250tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 B256X
Số ĐKCB: PM.046692, PM.046693, PM.046694

3085- Đường công danh của NikôĐem Đyzma : Tiểu thuyết / Tađêusđôuenga Môxtôvich; Nguyễn Hữu Dũng dịch; Hồng Diệu giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 2000. - 516tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.021290, PD.021605, PM.046770, PM.046771, PM.046772, PM.047388, PM.047389, PM.047390

3085- Huyễn hoặc của tội lỗi : Tiểu thuyết trinh thám / Alexandra Marinina ; Lê Đỗ Thuỳ Linh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 675tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021281, PM.046794, PM.046795, PM.046796

3085- Một số phận kỳ lạ : Tiểu thuyết / Amadou Hampatébá ; Nguyễn Văn Cừ dịch. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021289, PM.046773, PM.046774, PM.046775

3085- Món nợ truyền kiếp / Ed Mc Bain; Đoàn Doãn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021288, PM.046755, PM.046756, PM.046757

3085- Chúc thư : Tiểu thuyết / John Grisham ; Hằng, Thuỷ, Hà, Thương dịch. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021280, PM.046779, PM.046780, PM.046781

3086- Con tàu trắng : Truyện / TS. Aitmatốp ; Phạm Mạnh Hùng dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021279, PM.046791, PM.046792, PM.046793

3086- Hợp tuyển cổ tích thế giới. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 115tr. ; 21cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021274, PD.021275, PM.046720, PM.046721, PM.046722

3086- Người nhạc sĩ mù / V.Kôrôlenkô; Nguyễn Văn Sỹ dịch. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 232tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021291, PM.046782, PM.046783, PM.046784

3086- Ban nhạc Spice Girls / Thanh Tâm (B.s). - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 258tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021292, PD.023101, PM.046747, PM.046748

3086- Mối thù bí ẩn / Joseph Conrad, Thái Bá Tân dịch. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2000. - 166tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046788, PM.046789, PM.046790

3086[illegible] Nữ bác học Marie Curie / Eve Curie, Đaò Trọng Từ dịch. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 457tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021287, PM.046761, PM.046762, PM.046763

3086[illegible] Đất dữ : Tiểu thuyết / Horghê Amađô ; Dịch: Dương Tường, Hà Huy Thái. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 2000. - 505tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021286, PM.046749, PM.046750, PM.046751

3086[illegible] Hiroshima tình yêu của tôi = Hiroshima MonAmour / Marguerite Duras; Đinh Thy Reo dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.021294, PM.046764, PM.046765, PM.046766

3086[illegible] Hồ Quý Ly : Tiểu thuyết lịch sử / Nguyễn Xuân Khánh. - Hà Nội : Phụ nữ, 2000. - 833tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7025 H458Q
Số ĐKCB: PM.046717, PM.046718, PM.046719

3086[illegible] Hồi ký thanh nghị / Vũ Đình Hoè. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2000. - 758tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 H452K
Số ĐKCB: PM.043337, PM.043338, PM.046715, PM.046716

3087[illegible] Một thời lầm lỗi và trở lại nước Mỹ : Truyện ký / Lê Lựu. - Hà Nội : Thanh niên, 2000. - 375tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PM.046735, PM.046736, PM.046737

3087[illegible] Tuổi thơ ngàn dặm : Truyện ký / Vũ Trọng Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 2000. - 414tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.704 T558T
Số ĐKCB: PM.046732, PM.046733, PM.046734

3087[illegible] Trái tim quả đất : Tiểu thuyết / Sơn Tùng. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 342tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 TR103T
Số ĐKCB: PM.046695, PM.046696

3087[illegible] Hận thù mù quáng / Roy Vickers; Nguyễn Văn Thọ B.s. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. - 358tr. ; 19cm. - (Những vụ án nổi tiếng thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046767, PM.046768, PM.046769

3087[illegible] Tội ác giả tưởng : Tập truyện khoa học viễn tưởng. - Hà Nội : Hội nhà văn, 2000. - 343tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 T452A
Số ĐKCB: PM.046744, PM.046745, PM.046746

3087 Danh ngôn Hồ Chí Minh / Trí Thắng, Kim Dung sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 171tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 D107N

Số ĐKCB: PM.046848, PM.046849

3087 Chuyện tình của vợ tôi : Tập truyện ngắn / Trần Đức. - Hà Nội : Công an nhân dân, 2000. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92234 CH527T

Số ĐKCB: PM.046712, PM.046713, PM.046714

3087 Tân trào toàn cảnh : Ký / Nguyễn Văn Mạch, Nguyễn Tiến Lộc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2000. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922832 T121T

Số ĐKCB: PM.046729, PM.046730, PM.046731

3087 Thương cả cho đời bạc : Truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp; Anh Trúc tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 2000. - 298tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH561C

Số ĐKCB: PM.046700, PM.046701, PM.046702

3087 Học tốt tiếng Anh 11 : Hệ 3 năm / Hoàng Vĩnh. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 H461T

Số ĐKCB: PM.045975

3088 Học tốt tiếng Anh 12 : Hệ 3 năm / Hoàng Vĩnh. - Tái bản lần thứ 3. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 H461T

Số ĐKCB: PM.045996

3088 Nhà văn Việt nam thế kỷ XX / Biên soạn: Ngô Văn Phú, Phong Vũ,Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 798tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046025

3088 Nhà văn Việt nam thế kỷ XX / Biên soạn: Ngô Văn Phú, Phong Vũ,Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 786tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046024

3088 Nhà văn Việt nam thế kỷ XX / Biên soạn: Ngô Văn Phú, Phong Vũ,Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 788tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046023

3088 Nhà văn Việt nam thế kỷ XX / Biên soạn: Ngô Văn Phú, Phong Vũ,Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1999. - 770tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046022

3088 Thực hành sửa chữa bảo trì động cơ xăng / Trần Thế San, Đỗ Dũng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014107, PM.027000, PM.027001

3088(Lịch sử văn minh nhân loại thế kỷ XX / Caroline F. Ware;K.M Panikkar,J.M. Eomein;Nguyễn Trọng Địch dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 1065tr. ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027430, PM.027431, PD.014137, PD.014138

3088' Nếu bạn là đàn ông / V.D Vladislavski;Tuấn Phong dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 250tr. ;

Tóm tắt: Những vấn đề khó xử trong cuộc sống bản thân và gi đình - mối quan hệ cha con, chồng vợ, bệnh tật và thể lực, những khả năng hoạt động tình dục...Mối quan hệ xã hội thái độ với công việc...của người đàn ông

Ký hiệu phân loại: 155.3 N259B
Số ĐKCB: PM.045978, PM.045979

3088(Kẻ giết người ma quỉ : Những vụ ám sát nổi tiếng thế giới / Pierre belle Mare;Đào Khương dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1999. - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045938, PM.045939

3088(Người thuỷ thủ bị từ chối : Tiểu thuyết / Mishima Yukio;Nguyễn Như Đạt dịch và giới thiệu. - H. : Văn học, 1999. - 251tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài.Văn học Nhật Bản)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020929, PM.045969, PM.045970, PM.045971

3089(Tầm xuân : Hồi ức / Đặng Anh Đào. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 155tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 T120X
Số ĐKCB: PM.045915, PM.045916, PM.045917

3089' Người dị hình : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.045929, PM.045930, PM.045931

3089' Lạc rừng : Tiểu thuyết / Trung Trung Đỉnh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L102R
Số ĐKCB: PM.045924, PM.045925, PM.046020

3089' Dòng học Mallen / Catherine Cookson;Phạm Thanh Hà dịch. - H. : Phụ nữ, 1999. - 685tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020933, PM.045935, PM.045936, PM.045937

3089' Dòng họ Mallen / Catherine Cookson;Phạm Thanh Hà dịch. - H. : Phụ nữ, 1999. - 563tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020932, PM.045932, PM.045933, PM.045934

3089' Đối mặt với CIA Mỹ : Hồi ký / Nguyễn Tài. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9228303 Đ452M
Số ĐKCB: PM.045891, PM.045892, PM.045893

30896 Trường tình = L"é - cole des Femmes : Giải thưởng Nobel năm 1947: Tiểu thuyết / Andrê Gide; Hưng Thanh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020957, PM.045960, PM.045961, PM.045962

30897 Lên chùa : Tuỳ bút, tản văn / Thanh Hào. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283403 L254C

Số ĐKCB: PM.045897, PM.045898, PM.045899

30898 Kỵ sĩ bão táp / Jean Giono; Dịch: Đức Thảo, Hoài Nam. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 280tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046034, PM.046035, PM.046036, PD.020958

30899 Hồi sinh : Tập truyện ngắn / Vũ Đảm. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H452S

Số ĐKCB: PM.045906, PM.045907, PM.045908

30900 Chuyện người làng Hạ Đan : Tập truyện ngắn / Hà Phạm Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527N

Số ĐKCB: PM.045912, PM.045913, PM.045914

30901 Lịch sử một tình yêu / Lê Văn Trương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 217tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L302S

Số ĐKCB: PM.045903, PM.045904, PM.045905

30902 Đảng nữ Quận chúa; Cô tiên rơi; Bộ chúa chữ; Nữ sĩ Tây hồ / Đặng Đình Lưu. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 476tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ116N

Số ĐKCB: PM.045873, PM.045874, PM.045875

30903 Tiếng sét xanh : Truyện dài / Judith Mc Naught; dịch: Văn Hoà, Ngô Phan. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.046031, PM.046032, PM.046033, PM.45756

30904 Tâm hồn bí ẩn : Tiểu thuyết / Garđônhi Gêzo;Hà Huy Anh dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020960, PM.045951, PM.045952, PM.045953

30905 Quỳ trước hoa mai : Tiểu thuyết / Tu Ngọc Tường,Vương Kế Xương; Nguyễn Quốc Thái dịch. - H. : Nxb Hội nhà văn, 1999. - 878tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020936, PM.045945, PM.045946, PM.045947

30906 Càn Long du giang nam = Thiếu Lâm trường hận / Thanh Phong. - H. : Văn học, 1999. - 432tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045943

30907 Càn Long du giang nam = Thiếu Lâm trường hận / Thanh Phong. - H. : Văn học, 1999. - 435tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020937, PM.045944

30908 Những ông vua cô ca in : Tiểu thuyết / Guygugliotta Jeffleen; Võ Minh Phú dịch. - H. : Nxb Hà nội, 1999. - 347tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020959, PM.045966, PM.045967, PM.045968

30909 Gót lữ đoàn / Nguyễn Thế Tường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 179tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259L
Số ĐKCB: PM.045921, PM.045922, PM.045923

30910 Chuyện đời trong quán rượu : Tập truyện hài hước / Axít Nêxin; Thái Hà, Đức Mẫn dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 322tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045963, PM.045964, PM.045965

30911 Quyền lực tình yêu và hận thù : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon ; Lê Đình Hùng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 356tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 813 QU603L
Số ĐKCB: PD.020935, PM.045941, PM.045942

30912 ả ca - ve nhà hàng Mac xim = La dame de cher maxim / Georges Feydeau; Phan Hồng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 542tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020961, PM.045948, PM.045949, PM.045950

30913 Roi thần : Truyện vừa / Phùng Ký Tài; Phạm Tú Châu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 179tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020925, PM.045918, PM.045919, PM.045920

30914 Không phải trò đùa : Tiểu thuyết: Tác phẩm được giải xuất sắc về tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh do Bộ quốc phòng trao tặng / Khuất Quang Thuỵ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 568tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH455P
Số ĐKCB: PM.045879, PM.045880, PM.045881

30915 Một lần và mãi mãi : Truyện ngắn nước ngoài chọn lọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M458L
Số ĐKCB: PM.045876, PM.045877, PM.045878

30916 Truyện ngắn / Trần Thị Thường. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 222tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N
Số ĐKCB: PM.045900, PM.045901, PM.045902

30917 Gã viết thuê : Truyện ngắn / Hoàng Minh Tường. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 216tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259V
Số ĐKCB: PM.045909, PM.045910, PM.045911

30918 Lộc giời : Tiểu thuyết / Dương Duy Ngữ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 221tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L461G
Số ĐKCB: PM.045926, PM.045927, PM.045928

30919 Chân trời hoàng hôn : Tiểu thuyết / Trúc Phương. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 409tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH121T
Số ĐKCB: PM.045885, PM.045886, PM.045887

30920 Khi ta hai mươi : Truyện ngắn sinh viên / Hoàng Huệ Thu, Hoàng Anh Tú tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 386tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH300T
Số ĐKCB: PM.045882, PM.045883, PM.045884

30921 Túp lều nát; gặp lại một người bạn nhỏ : Phóng sự, truyện dài / Nguyễn Đổng Chi. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 430tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 T521L
Số ĐKCB: PM.045870, PM.045871, PM.045872

30922 Điều bất ngờ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Bảo. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1999. - 356tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 Đ309B
Số ĐKCB: PM.045888, PM.045889, PM.045890

30923 Văn hoá, Văn học một hướng nhìn : Dùng cho học sinh và sinh viên: Kinh nghiệm và phương pháp luận các môn văn hoá, nghệ thuật, kinh tế chính trị học, tâm lý / Nguyễn Trường. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hướng dẫn học sinh, sinh viên kinh nghiệm về phương pháp các môn học: Văn hoá nghệ thuật, kinh tế chính trị học, tâm lý...

Ký hiệu phân loại: 370.07 V115H
Số ĐKCB: PM.045983, PM.045984

30924 Văn hoá nghệ thuật thế kỷ XX: Những hiện tượng -trào lưu và nhân vật tiêu biểu trong 100 năm qua / (B.s): Nguyễn Nam, Lưu Huy Khánh. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 529tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 V115H
Số ĐKCB: PM.045692, PM.045693, PM.045976, PM.045977

30925 Nhà văn của các em / Nguyên An. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 179tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046021

30926 Thơ việt thế kỷ XX : Tuyển chọn và bình / Trinh Đường chủ biên. - H. : Thanh niên, 1999. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9221009 TH460V
Số ĐKCB: PM.045894, PM.045895, PM.045896

30927 Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam / Chu Quang Trứ. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1999. - 195tr

Tóm tắt: Kiến trúc truyền thống của Việt Nam, các cách kiến trúc về nhà cửa, chùa, cung điện, lăng mộ của nhân dân và các dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020910, PM.046013, PM.046014

30928 Lời quê góp nhặt... : Phê bình, tiểu luận / Nguyễn Thuỵ Kha. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.92209 L452Q
Số ĐKCB: PM.046026, PM.046027, PM.046028

30929 Truyện Tô Đông Pha : Khoáng đạt nhân sinh / Phạm Quân; Nguyễn Quốc Thái dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 359tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020945, PM.045991, PM.045992, PM.045993

30930 Bách khoa khoa học lý thú cho mọi người / Đào Đăng Trạch Thiên biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 399tr. ; 27cm
Tóm tắt: Bách khoa và những nền khoa học, văn hoá văn minh tiến bộ của nhân loại.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027427, PD.014114

30931 Y học : Khoa học mới - tri thức mới / Nguyễn Văn Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 231tr. ;

Tóm tắt: Bằng hình thức hỏi đáp nhẹ nhàng cùng với hình minh hoạ sinh động đề cấp đến các thành tựu kho học kỹ thuật mới về y học.
Ký hiệu phân loại: 001 Y600H
Số ĐKCB: PD.020913, PM.046011, PM.046012

30932 Nghệ thuật cắm hoa cao cấp : Nũ công thực hành / Hoàng Văn Quang. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999.
Tóm tắt: Kỹ thuật cắm hoa theo lối hiện đại nhất, ít tốn thời gian nhất, tạo ra khung cảnh gần gũi
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020909, PM.046015, PM.046016

30933 Dinh dưỡng với sức khoẻ phụ nữ và trẻ em / Trương Bút, Đàm Phú Vinh. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Nuôi dưàng trẻ nhoe từ 0 đến 6 tuổi, dinh dưàng với sức khoẻ và vẻ đẹp phụ nữ qua các thời kỳ, ngộ độc do ăn uống và những vấn đề cần chú ý về vệ sinh an toàn thực phẩm.
Ký hiệu phân loại: 613.2082 D312D
Số ĐKCB: PD.020915, PM.046009, PM.046010

30934 Sổ tay thợ điện hiện đại / Nguyễn Hữu Thăng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1999. - 294tr. ; 19cm

Tóm tắt: Điện ứng dụng của các nước công nghiệp tiên tiến đã và đang tiếp tục có nhiều cái mới để những người thợ điện nước ta nắm bát được.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046005, PM.046006

30935 Thiết kế mẫu thời trang : Những kiểu thời trang trẻ trung / Quỳnh Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 79tr.:hình ảnh minh hoạ ; 29cm
Tóm tắt: Kỹ thuật cắt may, các mẫu thời trang mới trẻ trung
Số ĐKCB: PD.014115, PD.014116, PM.027024, PM.027025, PM.027026, PM.027027

30936 Bí mật cơ quan tình báo cộng hoà Liên bang Đức (BND) / Udo Ulfkotte ; Phan Trọng Hùng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1999. - 406tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 327.4243 B315M
Số ĐKCB: PM.045994, PM.045995

30937 Bầu trời thấp : Tìm hiểu con người Hà Lan. Cuốn sách làm cho đất nước Hà Lan trở nên quen thuộc. / Horst, Han Van Der; Hoàng Cương, Hoàng Long dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 460tr : Hình ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020901, PM.045980, PM.045981, PM.045982

30938 300 lời giải đáp về chứng vô sinh / Chu Văn Long chủ biên, Hoàng Hương dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các cặp vợ chồng vô sinh thường hay quan tâm một số vấn đề có thể gặp pjải nguyên nhân gây bệnh vô sinh ở nam và nữ sự chuẩn đoán và phương pháp chữa trị hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 618.1 B100T

Số ĐKCB: PD.020914, PM.046007, PM.046008

30939 Bộ đề toán luyện thi vào lớp 10 : Dành cho học sinh luyện thi vào lớp 10 PTTH chuyên và khối chuyên trên toàn quốc / Nguyễn Xuân Quỳ. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1999. - 128tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 510.076 B458D

Số ĐKCB: PD.020916, PM.046001, PM.046002

30940 Bệnh học phẫu thuật thần kinh / Lê Xuân Trung (Ch.b). - Hà Nội : Y học, 2003. - 641tr ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.014076, PM.027067

30941 Khúc quanh nghiệt ngã. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mại dâm là một tện nạn xã hội đang diễn biến ngày càng phức tạp, làm ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực xã hội và đời sống. Đưa những thông tin cần thiết về công tác phòng chống tệ nạn mại dâm góp phần xây dựng một xã hội lành mạnh tiến bộ, văn minh.

Ký hiệu phân loại: 363.4 KH552Q

Số ĐKCB: PM.045972, PM.045973, PM.045974

30942 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và mặt trận đoàn kết dân tộc / Nguyễn Bích Hạnh, Nguyễn Văn Khoan. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt: Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - LêNin, với phép biện chứng duy vật, tư tưởng hợp quần, đại đoàn kết, hoà hợp truyền thống của quê hương, đất nước của các nền văn hoá mà loài người đã định hình, sau khi được phân tích, kiểm nghiệm, được đúc kết nên

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T550T

Số ĐKCB: PM.045985, PM.045986

30943 Trẻ em và gia đình những nghịch lý / Đặng Phương Kiệt. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 238tr. ;

Tóm tắt: Các giai đoạn phát triển tâm lý, và những nghịch lý từ thời so sinh, tuổi thơ ấu đến tuổi thiếu niên và trưởng thành.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020905, PM.045987, PM.045988

30944 Chăm sóc đời sống tinh thần của trẻ thơ / Đỗ Đức Định chọn lọc và giới thiệu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 266tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tâm lý ứng xử của trẻ em để các bậc cha mẹ và những người chăm sóc trẻ có hiểu biết cần thiết để tạo điều kiện cho trẻ thơ phát triển tốt.

Ký hiệu phân loại: 649 CH114S
Số ĐKCB: PM.045989, PM.045990

30945 Từ điển thành ngữ cụm từ và tục ngữ thông dụng Pháp-Việt / Phạm Đình Quyền. - Hà Nội : Nxb. Thế giới, 1998. - 488tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 443 T534D
Số ĐKCB: PM.045999, PM.046000

30946 Ôn tập vật lý lớp 12 : Gồm 124 bài tập chọn lọc được sắp xếp theo chủ đề, có kèm theo lời giải / Trần Ngọc Hợi, Nguyễn Quang Hậu. - Hà Nội : Đại học quốc gia Hà nội xuất bản, 1997. - 218tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 530.076 Ô454T
Số ĐKCB: PM.046003, PM.046004

30947 2000 từ vựng học sinh Anh - Việt : The concise English - Vietnamese school Vocabulary / (Bs): Võ Liêm An, Võ Liêm Anh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 186tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 H103N
Số ĐKCB: PM.045997, PM.045998

30948 Đề thi tuyển sinh đại học và cao đẳng môn địa lý. : Đề và gỉi các đề trọng tâm trong chương trình theo hướng dẫn mới nhất của Bộ giáo dục đào tạo / Nguyễn Thuý Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1999. - 266tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.046029, PM.046030

30949 Alexandr Puskin Tuyển tập tác phẩm : Evgheni Oneghin, truyện cổ tích / Alexandr Puskin; Nhiều người dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 351tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045637, PM.045638, PM.045639

30950 Tuyển tập tác phẩm / Anton Sekhov; Vương Trí Nhàn giới thiệu và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá-ngôn ngữ Đông Tây, 199. - 404tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc nước ngoài)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045586, PM.045587, PM.045588

30951 Tuyển tập tác phẩm / Anton Sekhov; Vương Trí Nhàn giới thiệu và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá-ngôn ngữ Đông Tây, 1999. - 624tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc nước ngoài)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045583, PM.045584, PM.045585

30952 Tuyển tập tác phẩm / Anton Sekhov; Vương Trí Nhàn giới thiệu và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn học Trung tâm văn hoá-ngôn ngữ Đông Tây, 1999. - 540tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc nước ngoài)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045580, PM.045581, PM.045582

3095 Tam Quốc Chí / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch. - Hà Nội : Văn học Nxb. Mũi Cà Mau,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045622, PM.045623

3095 Tam Quốc Chí / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch. - Hà Nội : Văn học Nxb. Mũi Cà Mau,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045620, PM.045621

3095 Tam Quốc Chí / La Quán Trung; Phan Kế Bính dịch. - Hà Nội Cà Mau : Văn học Nxb. Mũi Cà Mau, 1995. - 570tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T104Q
Số ĐKCB: PM.045618, PM.045619

3095 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020862, PM.045615, PM.045616, PM.045617

3095 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020861, PM.045612, PM.045613, PM.045614

3095 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020860, PM.045609, PM.045610, PM.045611

3095 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020859, PM.045606, PM.045607, PM.045608

3096 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020858, PM.045603, PM.045604, PM.045605

3096 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020857, PM.045600, PM.045601, PM.045602

3096 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020856, PM.045597, PM.045598, PM.045599

3096 Mười hai sứ quân : Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam / Vũ Ngọc Đỉnh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020855, PM.045594, PM.045595, PM.045596

3096 Côn đảo ký sự và tư liệu. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 1104tr: ảnh tư liệu ; ; 26cm
Tóm tắt: Những nhân chứng lịch sử 113 năm đấu tranh chống thực dân Đế quốc của dân tộc VN

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027428, PD.014136

30965 Hướng dẫn - sử dụng - bảo trì và sửa chữa ô tô xe đời mới / Nguyễn Thành Trí,Châu Ngọc Thạch. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1997. - 435tr. ; 27cm

Tóm tắt: Các hệ thống trên xe ô tô con: Cấu tạo động cơ, hệ thống nhiên liệu, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát động cơ, cơ hệ thống điện, hệ thống điều khiển...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.014113, PM.026974, PM.026975

30966 Ký ức về nước mắt và tiếng cười : Tạp bút / Duyên Trường. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 K000U
Số ĐKCB: PM.045667, PM.045668

30967 Về một mảng văn học dân tộc / Lâm Tiến. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1999. - 185tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045698, PM.045699, PM.045700

30968 Để con gái vững bước vào đời / Minh Tử biên soạn; Hoàng Hương biên dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt: Là những người làm cha, làm mẹ, chúng ta Ai cũng đều mong muốn con gái mình có được một cuộc sống hạnh phúc và thành công.

Ký hiệu phân loại: 370.15 Đ259C
Số ĐKCB: PM.045696, PM.045697

30969 Thái Lan truyền thống và hiện đại / Quế Lai chủ biên. - H. : Thanh niên, 1999. - 366tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020825, PM.045694, PM.045695

30970 Nguyễn Khải, Nguyên Ngọc, Hồ Dzếnh, Vũ Bằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 187tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học trong nhà trường)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045742, PM.045743, PM.045744

30971 Thành cổ Sài gòn và mấy vấn đề về Triều Nguyễn : Kỷ niệm 300 năm Sài gòn - TP. Hồ Chí Minh xây dựng và phát triển / Lê Nguyễn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 1998. - 139tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045740, PM.045741

30972 Thuật xét người qua điệu bộ / Allan Pease; Trần Duy Châu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 208tr ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045476, PM.045477, PM.045690, PM.045691

30973 1038 sự cố trên phần cứng máy tính. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 789tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020839, PM.045717, PM.045718

30974 Ký ức lịch sử về Sài gòn và các vùng phụ cận / Trương Vĩnh Ký : Nxb. trẻ , 1997 - 116tr ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045738, PM.045739, PD.043900, PM.074735, PM.074736

3097[illegible] Các món ăn tứ xuyên Trung Quốc / Trần Văn Huân biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 240tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020837, PM.045721, PM.045722

3097[illegible] Truyền thông kỹ năng và phương tiện / Nguyễn Thành Thống. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 302.2 TR527T

Số ĐKCB: PM.045719, PM.045720

3097[illegible] Con người và vũ trụ bí ẩn / Trần Thiện Mẫn,Ca Dục Lân, Liêu Xuân Pháp; Đoàn Hồng dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 225tr.:hình minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 523.3 C430N

Số ĐKCB: PM.045713, PM.045714

3097[illegible] Sự tích hoa bích đào / Ngô Thị Kim Doan biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1999. - 249tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020891, PD.020892, PM.045669, PM.045670, PM.045671

3097[illegible] Nữ tướng Tây sơn : Tiểu thuyết lịch sử / Quỳnh Cư. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 403tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 N534T

Số ĐKCB: PM.045672, PM.045673, PM.045674

3098[illegible] Học mau nhớ lẹ thành công nhanh : Phương pháp học tập thần tốc / Sheila Ostrander, Lyrn Schreder; Thuận Châu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 1997. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 H461M

Số ĐKCB: PD.020824, PM.045688, PM.045689

3098[illegible] Cầu phúc và tránh hoạ : Nghệ thuật sống và trí tuệ sinh tồn / Trịnh Tiểu Giang; Nguyễn Hữu Trí dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 440tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài - văn học Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020686, PM.045686, PM.045687

3098[illegible] Vượt lên số phận / Hồ Kim Chung. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.1 V563L

Số ĐKCB: PM.045684, PM.045685

3098[illegible] Những truyện ngắn lãng mạn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1999. - 443tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556T

Số ĐKCB: PM.045659, PM.045660

3098[illegible] Điện Biên âm vang : Ký sự chiến tranh / Như Đàm. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7041 Đ306B

Số ĐKCB: PM.045661, PM.045662, PM.045663

3098[illegible] Chiếc lược ngà : Truyện ngắn / Nguyễn Quang Sáng. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ TP.Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH303L
Số ĐKCB: PM.045664, PM.045665, PM.045666

3098(Văn học Pháp : Tuyển tập văn học thế giới / Hoàng Nhân chủ biên; Nguyễn Minh Thông, Lộc Phương Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ Hội nghiên cứu giảng dạy văn học, 1997. - 588tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045624, PM.045625

3098(Cuộc tìm kiếm vô vọng : Tiểu thuyết / Ông Văn Tùng. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 414tr. ; 19cm. - (Giải thưởng văn học trẻ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 C557T
Số ĐKCB: PM.045591, PM.045592, PM.045593

3098(Những điều lý thú trong thế giới côn trùng / V.M.Balaian, R.M.Korotti; Nghiêm Lân Hiếu dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb trẻ, 1999. - 226tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nguồn gốc và đời sống của các loại côn trùng đang sinh sống trên trái đất. Vai trò của chúng trong việc cấu thành đất đai và vòng tuần hoàn của sinh học.

Ký hiệu phân loại: 595.7 NH556D
Số ĐKCB: PD.020833, PM.045715, PM.045716

3098(Sách lược trong nghệ thuật quảng cáo / Bạch Tri Dũng; Võ Mai Lý dịch. - Tp. Hồ Chí Minh :

Tóm tắt: Hình thức quảng cáo, tiếp thị trong ngành phát triển kinh tế thị trường

Ký hiệu phân loại: 659.1 S102L
Số ĐKCB: PM.045701, PM.045702

3099(Hạc chiều : Truyện ngắn / Trần Nhật Quang; Akutagawa Ryunosuke, Kinoshita Junji, Dazai O Samu dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020884, PM.045652, PM.045653, PM.045654

3099(Lưu Trọng Lư, Tế hanh, Đoàn Văn Cừ, Anh Thơ / Lâm Quế Phong biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1998. - 222tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học trong nhà trường)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045745, PM.045746, PM.045747

3099(Nguyễn Du / Lâm Quế Phong biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1999. - 368tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học trong nhà trường)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045748, PM.045749, PM.045750

3099(Góp thêm tư liệu Sài Gòn - gia định 1859-1945 / Nguyễn Phan Quang. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045751, PM.045752

3099(Xử lý các tình huống khẩn cấp thường gặp trong đời sống hàng ngày / Hà Dụ Dân; Tiểu Minh dịch. - H. : Phụ nữ, 1999. - 458tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các kiến thức cơ bản về cấp cứu và các biện pháp tương ứng trong hoàn cảnh cần ứng p

Ký hiệu phân loại: 001 X534L
Số ĐKCB: PD.020836, PM.045753, PM.045754

3099[illegible] Một ngôi nhà sàn Hà Nội / Nông Quốc Chấn; Nông Quốc Thắng tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.045675, PM.045676, PM.045677

3099[illegible] Chúng tôi học làm ngoại giao với Bác Hồ : Hồi ức / Mai Văn Bộ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 100tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 335.4346 CH556T
Số ĐKCB: PM.045499, PM.045500, PM.045678, PM.045679

3099[illegible] Người mang số Q.12629 : Phóng sự điều tra / Vũ Đức Sao Biển. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 348.597 NG558M
Số ĐKCB: PM.045335, PM.045680, PM.045681

3099[illegible] Đường đến hạnh phúc / Nguyễn Ngọc Vinh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 202tr.

Tóm tắt: Tăng cường lòng tự tin, tự trọng và sự bình an trong tâm hồn. Cách đối phó với những sự thay đổi, sống cởi mở và đạt được mục đích cuối cùng

Ký hiệu phân loại: 158 Đ561D
Số ĐKCB: PM.045682, PM.045683

3099[illegible] Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam / Vũ Ngọc Phan. - In lần thứ 11 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. - 830tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020761, PD.020887, PM.045657, PM.045658

3100[illegible] Truyện cười hiện đại Trung Quốc / Nguyễn Minh Lợi, Nguyễn Thế Sự, Nguyễn Hữu Thăng dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 142tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020885, PM.045651

3100[illegible] Những chuyện lạ của lịch sử / Lê Thành dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1999. - 342tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020881, PM.045655, PM.045656

3100[illegible] Hãy kể giấc mơ của em : Tiểu thuyết / Sidney Sheldon; Trần Hoàng Cương dịch. - Hà Nội : Văn học, 1999. - 530tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020878, PM.045643, PM.045644, PM.045645

3100[illegible] Bà chúa ngạo mạn / Mai Luân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 354tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020882, PD.020883, PM.045646, PM.045647, PM.045648

3100[illegible] Nụ cười kháng chiến. - Tái bản lần thứ 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 106tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922802 N534C
Số ĐKCB: PM.045649, PM.045650

31005 Tướng quân giữa mê hồn trận / Gabrice garcia Marquez; Nguyễn Trung Đức dịch. - HÀ Nội : Hội nhà văn, 1999. - 392tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045632, PM.045633, PM.045634

31006 Hỏi - Đáp về việc làm, học nghề và dạy nghề theo hướng dẫn của Bộ luật lao động / Lê Trung, Nguyễn Sáng Vang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 269tr ; 22cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.027231, PM.027232, PM.027233, PM.027234, PD.013870, PD.013871

31007 Để thưởng ngoạn một tác phẩm hội hoạ / Maurice Grosser; Nguyễn Minh, Châu Nhiên Khanh. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1999. - 240tr. ; 19cm

Tóm tắt: Hội hoạ, nội dung bao trùm các thời đại, những nguyên tác và những phương pháp của các trường phái hội hoạ khác nhau và những đại biểu vĩ đại từ thời phục hưng cho đến nay.

Số ĐKCB: PD.020843, PD.020911, PM.045736, PM.045737, PM.046017, PM.046018, PM.046019

31008 Nuôi dạy trẻ em trong môi trường xã hội không lành mạnh : Loại sách giáo dục gia đình / Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nuôi dạy trẻ em trong môi trường xã hội không lành mạnh sẽ ảnh hưởng đến tính cách của trẻ trong tương lai, vấn đề người lớn cần quan tâm giúp đà con trẻ

Ký hiệu phân loại: 371.9 N515D

Số ĐKCB: PM.045709, PM.045710

31009 Phương pháp rèn luyện cách cư xử ở trẻ em : Từ lúc mới sinh cho đến tuổi lên mười / Lưu Văn Hy dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1999. - 235tr. ; 19cm

Tóm tắt: Rèn luyện con cái là một phần trong mối tương quan giữa cha mẹ và con cái. Mục đích của cha mẹ là trang bị cho con cái những hành trang vào đời để đạt tới thành công.

Ký hiệu phân loại: PH561P

Số ĐKCB: PM.045703, PM.045704

31010 Nghệ thuật tiểu thuyết / Milan Kundera; Nguyên Ngọc dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.045723, PM.045724, PM.045725

31011 Mối tình mãnh liệt : Tiểu thuyết / Penny Vincenzi; Đặng Thị DZương, Mai Hằng, Diễm Hằng. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 563tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020875, PM.045577, PM.045578, PM.045579

31012 Mối tình mãnh liệt : Tiểu thuyết / Penny Vincenzi; Đặng Thị DZương, Mai Hằng, Diễm Hằng dịch. - Hà Nội : Lao động, 1999. - 593tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020874, PM.045574, PM.045575, PM.045576, PM.045954, PM.045955, PM.045956

31013 Giúp trẻ tự tin / Gael Lindenfeld ; Ngọc Quang dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Trẻ, 1996. - 227tr. ;

Tóm tắt: Những bí quyết giúp trẻ tự tin trong cuộc sống của các bậc cha mẹ

Ký hiệu phân loại: 373 GI521T
Số ĐKCB: PM.045705, PM.045706

3101 Làm việc có phương pháp bí quyết thành công của sinh viên học sinh / Nguyễn Thành Thống biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1996. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp việc trí thức cho sinh viên học sinh cần sử dụng chặt chẽ không cứng nhắc đúng theo lý tưởng thích nghi theo nhu cầu riêng, theo kinh nghiệm của các bậc đàn ông.

Ký hiệu phân loại: 158.1 L114V
Số ĐKCB: PM.045707, PM.045708

3101 Vườn Nhật / Hoài Đức. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 203tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vườn nhật là một trường phái, phong cách chúng ta có thể kiếm tạo mộ khu vườn theo phong cách nhật bản theo "cách" riêng của mình

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020840, PM.045730, PM.045731

3101 ABC 2000 thuật ngữ nghe tiếng anh = English vietnamese dictionary of listening / Trần Chí Thiện. - Cà mau : Nxb. Cà mau, 1999. - 177tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 428 A1002
Số ĐKCB: PM.045711, PM.045712

3101 Vòng tay thân ái : Tập bài hát sinh hoạt tập thể / Huỳnh Hữu Tâm, Đàm Thị Tâm, Huỳnh Văn Toàn tuyển chọn. - Tái bản lần 1. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 74tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020844, PM.045732, PM.045733

3101 Nghệ thuật truyền thống Đông Nam á / Nguyễn Phan Thọ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1999. -
Tóm tắt: Khái niệm về một nền nghệ thuật truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc của các nước Đô

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020842, PM.045734, PM.045735

3101 Giải đáp về sức khoẻ sinh sản / Trần Hán Chúc, Nguyễn Minh Nguyệt. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 618.1 GI103D
Số ĐKCB: PD.020841, PM.045728, PM.045729

3102 Các món ăn đặc sản ba miền / Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Thu Dung. - TP. Hồ Chí Minh :
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020838, PM.045726, PM.045727

3102 Chuyện riêng với cánh đàn ông / Tâm Giao. - Hà Nội : Thanh niên, 1999. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 155.5 CH527R
Số ĐKCB: PM.045589, PM.045590

3102 Châu Thổ : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 467tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH125T
Số ĐKCB: PM.043913, PM.043914, PM.043915, PD.020084

3102 Châu Thổ : Tiểu thuyết / Nguyễn Khắc Phục. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 402tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH125T
Số ĐKCB: PM.043916, PM.043917, PM.043918, PD.020085

3102 Ngọn lửa xanh : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Hoan. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. - 370tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG465L
Số ĐKCB: PM.043897, PM.043898, PM.043899, PD.020074

3102 Thực hư : Tập truyện ngắn / Nguyễn Bắc Sơn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 206tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 TH552H
Số ĐKCB: PM.043894, PM.043895, PM.043896, PD.020078

3102 Vằng vặc sao khuê : Tiểu thuyết lịch sử / Hoàng Công Khanh. - Hà Nội : Văn học, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 V116V
Số ĐKCB: PM.043891, PM.043892, PM.043893, PD.020060

3102 Bí mật ngôi nhà bên cầu : Tiểu thuyết Mỹ / Mellissa Napier; Dịch: Đoàn Đình Cừ, Nguyễn Xuân Lan. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 319tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019546, PD.020098, PM.042763, PM.042764, PM.042765, PM.043957, PM.043958, PM.043959

3102 Hoãn cưới bất ngờ : Tập truyện ngắn chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1998. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 H408C
Số ĐKCB: PM.043885, PM.043886, PM.043887, PD.020071

3102 Những cánh hoa hồng : Tiểu thuyết / Gia Vi. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 425tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922334 NH556C
Số ĐKCB: PM.043888, PM.043889, PM.043890, PD.020077

3103 Bí mật gia tộc họ tưởng : Phần một trong mật sử của bốn gia tộc lớn / Giả Hưng Quyền, Ngô Văn Cách, Chu Hàn Đông; Nguyễn Trung Hiền, Nguyễn Duy Phú dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 727tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020094, PM.043972, PM.043973

3103 Mười lăm anh hùng dân gian các thời đại / Đoàn Doãn biên soạn và tuyển chọn. - Hải phòng : Nxb Hải phòng, 1997. - 302tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019693, PD.020090, PM.043097, PM.043098, PM.043099, PM.043940, PM.043941

3103 Chùm xoan khô / Vi Thương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 66tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.922134 CH554X
Số ĐKCB: PM.043942, PM.043943, PM.043944, PD.020086

3103 Truyện cười Việt Nam = Vietnamese Funny Stories : Sách song ngữ Anh - Việt / Phạm Văn Bình sưu tầm và kể lại. - Hải phòng : Nxb hải phòng, 1998. - 304tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043937, PM.043938, PM.043939, PD.020070

3103 Đa ghextan của tôi / Raxum Gamzatốp, Phan Hồng Giang; Bằng Việt dịch. - In lần thứ ba. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 598tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019803, PD.020096, PM.043951, PM.043952, PM.043953

3103 Mùa thu vàng mưa nắng : Tập truyện ngắn / Trần Tùng chinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M505T

Số ĐKCB: PM.043945, PM.043946, PM.043947, PD.020087

3103 Thơ : giải nô ben văn học năm 1996 / Wislawa Szymborska; Tạ Minh Châu tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043948, PM.043949, PM.043950

3103 Võ kinh thất thư / Nguyễn Đình Nhữ biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 655tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020050, PD.020089, PM.043860, PM.043861, PM.043862, PM.043982, PM.043983, PM.043984

3103 Truyện tiếu lâm Trung Quốc / Lê Văn Đình chọn dịch. - Thanh hoá : Nxb. Thanh hoá, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.043985, PM.043986, PD.010871, PD.020092

3103 Tin học văn phòng / Võ Xuân Thể, Lê Anh Vũ. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 120tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020128, PM.043987, PM.043988

3104 Nguyên tắc hướng dẫn điều trị bằng thuốc kháng sinh / Nguyễn Tân Viên dịch. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Nội dung hướng dẫn cách sử dụng các kháng sinh trong điều trị và dự phòng nhằm sử dụng nhóm các thuốc giá trị này có hiệu lực và kinh tế hơn

Ký hiệu phân loại: 615 NG527T

Số ĐKCB: PD.020124, PM.043989, PM.043990

3104 Tuyển tập truyện hài hước / Trần Dĩ Hạ. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042680, PM.042681, PM.042682, PM.043919, PM.043920, PM.043921, PD.019496, PD.020062

3104 Nước mắt đàn ông / Thu Lâm. - Hà Nội : Hội Nhà Văn, 2019. - 182tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: LD.045726, LD.045727, LD.045728, LD.045729, LD.045730, PM.043928, PM.043929, PM.043930

3104 Say nắng : Tập truyện ngắn thế giới chọn lọc. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1998. - 452tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020033, PD.020072, PM.043748, PM.043749, PM.043750, PM.043931, PM.043932, PM.043933

3104 Người yêu của lính : Truyện và ký / Tô Minh Nguyệt. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558Y

Số ĐKCB: PM.043934, PM.043935, PM.043936, PD.020073

3104 Người đàn bà chịu khát : Tập truyện ngắn / Nguyễn Cẩm Hương. - Thanh hoá : Nxb. Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558D
Số ĐKCB: PM.043872, PM.043873, PM.043874, PD.020082, PD.020083

3104 Khát chữ : Tiểu thuyết / Đào Quang Thép. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 332tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 KH118C
Số ĐKCB: PM.043879, PM.043880, PM.043881, PD.020067

3104 Gái hôm rằm / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 251tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 G259H
Số ĐKCB: PM.043882, PM.043883, PM.043884, PD.020076

3104 Ly hôn / Kim Nhất. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L600H
Số ĐKCB: PM.043869, PM.043870, PM.043871, PD.020079

3104 Ly hôn / Kim Nhất. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L600H
Số ĐKCB: PM.043869, PM.043870, PM.043871, PD.020079

3105 Ly hôn / Kim Nhất. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L600H
Số ĐKCB: PM.043869, PM.043870, PM.043871, PD.020079

3105 Ly hôn / Kim Nhất. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 357tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L600H
Số ĐKCB: PM.043869, PM.043870, PM.043871, PD.020079

3105 Chuyện đời thường mà không thường : Tập phóng sự / Vũ Hữu Sự. - Hà Nội : Công an nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922834 CH527D
Số ĐKCB: PM.043863, PM.043864, PM.043865, PD.020065

3105 Truyện ngắn hay trên tạp chí văn nghệ quân đội 1997 / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Hội nhà văn,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020068, PM.043875

3105 Sài gòn những ngày hấp hối : Tiểu thuyết / Vũ Khắc Nghiêm. - Hải phòng : Nxb. Hải phòng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 S103G
Số ĐKCB: PM.043876, PM.043877, PM.043878, PD.020081

3105 Mối tình kỳ lạ trên tàu Titanic : Tiểu thuyết / Didier Decoin, Dương Linh; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 385tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020100, PM.043969, PM.043970, PM.043971

3105 Đế vương xuân thu / Cao Việt Anh biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 369tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.043954, PM.043955, PM.043956, PD.020112

3105 Đời sống tinh thần của cá nhân: Khái niệm và nguyên tắc nghiên cứu / Vi Quang Thọ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 Đ452S

Số ĐKCB: PM.044015, PM.044016, PD.020119

3105 Không gian kinh dịch với dự báo qua bát tự hà lạc / Bùi Biên Hoà. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 461tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 133.3 KH455G

Số ĐKCB: PM.044022, PM.044023, PD.020106

3105 Khách sạn Thanatos = Khách sạn "Chết" / Hà Khải Hưng sưu tầm, tuyển chọn; nhiều người dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 336tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 KH102S

Số ĐKCB: PM.043979, PM.043980, PM.043981, PD.020103

3106 Mười điệp viên kỳ tài thế giới / Hiển lượng chủ biên. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 M558D

Số ĐKCB: PM.043974, PM.043975, PD.020093

3106 Bản sắc dân tộc trong thơ ca Việt Nam hiện đại (1945-1975) / Nguyễn Duy Bắc. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 288tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044030, PM.044031, PM.044032, PD.020064

3106 Trang sách hồn nước : Giai thoại sách Việt nam (1076-1975) / Hữu Tuấn. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1998. - 363tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách chứa đựng tri thức, tư tưởng, tình cảm nên vốn sách là vốn văn hoá chủ yếu của dâ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020110, PM.044028, PM.044029

3106 Nhà văn phê bình (thời kỳ 1932-1945) : Khảo cứu văn học Việt Nam / Mộng Bình Sơn, Đào Đức Chương. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 350tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lịch sử văn học Việt Nam vào thời kỳ 1932-1945 được nhiều độc giả mô tả như một biến cố đặc biệt của nền văn học Việt Nam. Thời bấy giừo đã tạo ra những biến chuyển mạnh mẽ cả về các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá và tâm lý.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044027, PD.020105

3106 Biển và bờ : Tập thơ / Xuân Hoàng. - Hà Nội : Văn học, 1976. - 87tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.006736, PM.006737, PM.006738

3106 Những nữ chính trị gia nổi tiếng thế giới / Đinh Văn Cơ biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 396tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nữ chính trị gia nổi tiếng thế giới cuộc đời của họ đạt được nhiều vinh quang, song cũng không ít thăng trầm, sóng gió. Nhằm mục đích giứoi thiệu phần nào sự nghiệp chính trị của các phụ nữ nổi tiếng nói trên. Góp phần nào ổn định chung của thế

Ký hiệu phân loại: 320.092 NH556N

Số ĐKCB: PM.044054, PM.044055, PD.020102

3106(Chuyện đời thường của Mao Trạch Đông : Mao Trạch Đông sinh bình thực lực / Cánh Hồng và Ngô Hoa tuyển chọn; Nguyễn Phú An dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 387tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 324.251092 CH527D
Số ĐKCB: PM.044052, PM.044053, PD.020116

3106(Chuyên đề nội khoa y học cổ truyền / Biên soạn: Đào Thanh Thuỷ, Trương Việt Bình, Trần Thúy. - Hà Nội : Y học, 1998. - 631tr. ; 20cm

Tóm tắt: Phát triển và kết hợp hai nền y học: Những biện chứng theo y học cổ truyền dân tộc, điều trị tổng hợp theo các phương pháp y học cổ truyền dân tộc như thuốc nam, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt kết hợp với y học.

Ký hiệu phân loại: 615.8 CH527D
Số ĐKCB: PD.020133, PM.043991, PM.043992

3106(Thầy thuốc trong nhà / Phan Công, Phan Kỳ Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. - 139tr. ;

Tóm tắt: Giúp các bạn đọc sử dụng một số cây thuốc trong vườn nhà để tự chữa bệnh cho mình và người thân. Giúp cho các nhân viên y tế cơ sở nắm thêm được cây thuốc và bài thuốc để kết hợp một cách có hiệu quả giữa y học cổ truyền dân tộc và y học hiện đại côn

Ký hiệu phân loại: 615.8 TH126T
Số ĐKCB: PM.043993, PM.043994, PD.020134

3106(Trò chuyện với bác sĩ về những vấn đề giới tính / Dr Vladimir Sakhizanhia; Nguyệt Nga dịch. - Hà Nội : Y học, 1998. - 451tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách giúp bạn hiểu biết một cách khoa học những vấn đề thường gặp trong đời sống tình dục của bạn là những người thân.

Ký hiệu phân loại: 305.3 TR467C
Số ĐKCB: PD.020126, PM.044042, PM.044043

3107(Tìm hiểu thể lệ tín dụng mới đối với các thành phần kinh tế và dân cư / Hồ Ngọc Cẩn sưu tầm, tuyển chọn và hệ thống hoá. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1998. - 635tr. ; 20cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 T310H
Số ĐKCB: PM.044056, PM.044057, PD.020115

3107(Một số vấn đề về phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay. - Hà Nội : Thanh niên,

Tóm tắt: Giúp bạn đọc có thêm thông tin về một công tác đang được Đảng, nhà nước và toàn xã hội rất quan tâm hiện nay là phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, học sinh trong nhà trường.

Số ĐKCB: PM.043596, PM.043597, PM.044040, PM.044041, PD.019842, PD.020123

3107(Yo Ga quyền năng và giải thoát / Tinh Tiến. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020109, PM.044033, PM.044034, PM.044035

3107(Cách ngừa thai / Phó Đức Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách nói về kế hoạch hoá gia đình là vấn đề của toàn xã hội trong đó có cả nam lẫn nữ phải đều quan tâm thực hiện vì nó có nhiều ảnh hưởng nhiều nhất là trực tiếp đến cuộc sống vật chất cũng như tinh thần, gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Ký hiệu phân loại: 363.9 C102N
Số ĐKCB: PD.020131, PM.043999, PM.044000

31074 Ở sao cho vừa lòng người / Raymond De Saint Laurent; Vũ Liêm dịch. - In lần thứ 3 có sửa chữa. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 158.2 Ở458S

Số ĐKCB: PM.044050, PM.044051, PD.020121

31075 Nguyễn Tri Phương đánh Pháp / Nguyễn Khắc Đạm. - Hà Nội : Viện khoa học lịch sử VN,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044038, PM.044039, PD.020111

31076 Tứ đại mỹ nhân Trung Hoa / Lê Giảng biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1998. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.1 T550Đ

Số ĐKCB: PD.020099, PM.043900

31077 Cách làm các loại thủ công cá voi / Trần Văn Huân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 53tr : Hình vẽ ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013765, PM.027039, PM.027040, PM.027041

31078 Bác sĩ giải đáp về chuyện ấy / F.E Rossiter; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Y học, 1998. -

Tóm tắt: Giúp độc giả có quan niệm đúng đắn về tình dục. Tình dục là cơ sở của hôn nhân.

Ký hiệu phân loại: 306.7 B102S

Số ĐKCB: PD.020122, PM.043997, PM.043998

31079 Bác sĩ giải đáp về trẻ con / V.P. Alferov, V.S. Marinicher; Nguyễn Anh Tuấn dịch. - Hà Nội : Y học, 1998. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt: 300 câu hỏi được trình bày trong cuốn sách phản ánh toàn diện mọi quan tâm, lo lắng của bố mẹ đối với đứa trẻ từ lúc mới sinh cho đến năm 1 tuổi.

Ký hiệu phân loại: 618.92 B102S

Số ĐKCB: PD.020130, PM.044001, PM.044002, PM.044003

31080 360 bí quyết giảm béo / Trí Biên; Đỗ Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020114, PM.043995, PM.043996

31081 Hải Thượng Lãn Ông và tác phẩm Lãn Ông tâm lĩnh / Nguyễn Văn Thang. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 615.8 H103T

Số ĐKCB: PM.044008, PM.044009, PM.044010, PD.020125

31082 Món ăn hải sản / Phùng Kim Lăng; Châu Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 183tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung cuốn sách nói lên được cách chế biến các món ăn hải sản như: Tôm, cua, cá. ở Việt Nam ta rất dồi dào về hải sản như vậy chất dinh dưỡng càng cao lại hợp với kinh tế gia đình cộng với sự khoé tay của chúng ta.

Ký hiệu phân loại: 641.8 M455ă

Số ĐKCB: PD.020127, PM.044004, PM.044005

31083 Tết cổ truyền người Việt : Giải nhất, tặng thưởng của hội văn nghệ dân gian Việt Nam 1993 / Lê Chung Vũ (Ch.b). - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1998. - 419tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 349.09597 T258C

Số ĐKCB: PM.044046, PM.044047, PD.020120

3108 Ca dao trữ tình chọn lọc : Dùng trong nhà trường / Lữ huy Nguyên, Đặng Văn Lung; Trần Thị An biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043743, PM.043744, PM.043910, PM.043911, PM.043912, PD.020069

3108 Mười ngả đường đời : Về một nhóm cựu nữ sinh trường Marie curie Sài gòn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 199tr : Ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043901, PM.043902, PM.043903, PM.044493, PM.044494, PD.020066

3108 Hiện trạng và tương lai phát triển khoa học Thư viện ở Việt Nam / Bùi Loan Thuỳ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt: Ở việt Nam mặc dù Thư viện đã xuất hiện vào thế kỷ 11 nhưng do nhiều nguyên nhân nên sự nghiệp Thư viện phát triển chậm. Bởi vậy việc nghiên cứu những gì ma các nhà Thư viện học Việt Nam sáng tạo ra thông qua các công trình khoa học của họ.

Số ĐKCB: PM.042959, PM.042960, PM.043642, PM.043643, PM.044048, PM.044049, PD.019657, PD.019837, PD.020118

3108 Bí mật chiếc nút chai Pha lê : Tiểu thuyết trinh thám / Môrix Lơblăng; Vũ Liêm dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020091, PM.043963, PM.043964, PM.043965

3108 Thi nhân khoa học / Phạm Yên Sắc biên soạn. - Đà nẵng : Nxb. Đà nẵng, 1997. - 343tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043045, PM.043046, PM.043904, PM.043905, PM.043906, PD.019681, PD.020063

3108 Văn phạm anh văn giản yếu = English grammar simplified / Phạm Gia Tuyên. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. trẻ, 1996. - 209tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042849, PM.042850, PM.042851, PM.044024, PM.044025, PD.019606, PD.019607, PD.020137

3109 Cây rau làm thuốc / Võ Văn Chi. - Tái bản có chỉnh lý. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1998. -

Tóm tắt: Những cây rau thông thường dùng làm thuốc chữa bệnh trong đông y

Ký hiệu phân loại: 615.8 C126R

Số ĐKCB: PM.044013, PM.044014, PD.020135

3109 Tâm lý vợ chồng / Bùi Mai, Thu Vân, Hương Giang. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh hoá, 1995. -

Tóm tắt: Hôn nhân không chỉ gắn bó tình yêu về mặt pháp lý mà còn là sự liên kết giữa 2 người đang yêu phải tin cậy hiểu biết lẫn nhau

Ký hiệu phân loại: 155.3 T120L

Số ĐKCB: PM.044020, PM.044021, PD.020136

3109 Y học thực hành thực nghiệm toàn bộ : Rút trong 3 bộ sách: ngoại khoa thông dụng - nhứt thiên thần phượng - nhứt thiên diệu dược / Nguyễn Văn Xứng. - Đồng tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1998. - 503tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung sách đề cập chủ yếu là thực hành, điều trị nhiều loại chứng bệnh thông thường hay gặp phải trong cuộc sống hàng ngày

Ký hiệu phân loại: 615.8 Y600H
Số ĐKCB: PD.020132, PM.044011, PM.044012

3109 Tư chất bạn gái / Nguyễn Sơn Liên. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với nội dung phong phú bổ ích của bộ sách sẽ giúp các bạn gái có thể hiểu được, nhận thức được để biết làm đẹp cho mình cả thể chất và tâm hồn

Ký hiệu phân loại: 155.3 T550C
Số ĐKCB: PM.044017, PM.044018, PM.044019, PD.020108

3109 Ham muốn / Visnu Xakaram Khandekar; Cao Giang dịch. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Thanh
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020104, PM.043960, PM.043961, PM.043962

3109 Cho trọn một tình yêu : Tiểu thuyết / Anbectô Blest Gana; Nguyễn Văn Thảo dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 563tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020095, PM.043966, PM.043967, PM.043968

3109 Những hạt thóc trên bàn cờ : Chuyện khoa học và các danh nhân khoa học / Vũ Bội Tuyền sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 185tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 001 NH556H
Số ĐKCB: PD.020107, PM.043907, PM.043908, PM.043909

3109 Một trăm truyện ngắn danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 215tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 M458T
Số ĐKCB: PD.020160, PM.044088, PM.044089, PM.044090

3109 Một trăm truyện ngắn danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020159, PM.044085, PM.044086, PM.044087

3109 100 truyện ngắn danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 387tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PM.044082, PM.044083, PM.044084, PD.020158

3110 Một trăm truyện ngắn hay Việt Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 620tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PM.044124, PM.044125, PM.044126, PD.020163

3110 100 truyện ngắn hay Việt Nam. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 592tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PM.044121, PM.044122, PM.044123, PD.020162

3110 100 truyện ngắn hay Việt Nam. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 565tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PD.020161, PM.044118, PM.044119, PM.044120

3110 Lâu đài : Tiểu thuyết / Franz Kafka; Trương Đăng Dung dịch. - H. : Văn học, 1998. - 531tr. ; 19cm. - (Tủ sách tác phẩm chọn lọc thế giới)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044157, PM.044158, PM.044159

3110 Cô gái lai da trắng : Tiểu thuyết Pháp / Kim Lefèvre; Dương Linh, Hoàng Phong dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 464tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020165, PM.044151, PM.044152, PM.044153

3110 Chiều mưa Đà Lạt : Tuyển chọn 16 truyện ngắn hay / Phạm Viết Thực tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 298tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH309M
Số ĐKCB: PM.044097, PM.044098, PM.044099, PD.020149

3110 Từ điển chính sách thương mại quốc tế / Trần Thanh Hải chủ biên....[và những người khác]. - Hà Nội : Báo thương mại, 1997. - 338tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cung cấp kịp thời những thông tin tương đối đầy đủ và cập nhật về các vấn đề chính sách thương mại quốc tế trong bối cảnh VN đã gia nhập ASEAN và đang đàm phán để gia nhập các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế

Ký hiệu phân loại: 381.303 T534D
Số ĐKCB: PM.044239, PM.044240

3110 Tư tưởng triết học và đời sống văn hoá văn học Ấn Độ / Nguyễn Đức Đàn. - Hà Nội : Văn học,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 181 T550T
Số ĐKCB: PM.044176, PM.044177

3110 Những câu hỏi lý thú / Nguyễn Văn Sáu sưu tầm và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 301tr. ; 19cm. - (Tủ sách kiến thức)
Tóm tắt: Tuyển chọn 60 câu hỏi lý thú thuộc hai lĩnh vực: Sinh học và toán học mở rộng kiến thú

Ký hiệu phân loại: 001 NH556C
Số ĐKCB: PM.044178, PM.044179, PM.044180

3110 Bạch phiến : Tiểu thuyết / Gerardde Villiers; Minh Châu; Hoàng Hà dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020169, PM.044173, PM.044174

3111 Truyện ngắn / Ernsest Heming Way; Lê Huy Bắc dịch và giới thiệu. - H. : Văn học, 1998. - 329tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài - văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044154, PM.044155, PM.044156

3111 Tuổi già / Simone De Beau Voir; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 430tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020173, PM.044168, PM.044169

3111 Tuổi già / Simone De Beau Voir; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 434tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.020172, PM.044166, PM.044167

3111 Những sự đắn đo : Tiểu thuyết / Judith Krantz, Mai Hằng, Đặng Thuỳ Dương dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 461tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020022, PD.020178, PM.043806, PM.043807, PM.043808, PM.044139, PM.044140, PM.044141

3111 Những sự đắn đo : Tiểu thuyết / Judith Krantz, Mai Hằng, Đặng Thuỳ Dương dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 461tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020021, PD.020177, PM.043803, PM.043804, PM.043805, PM.044136, PM.044137, PM.044138

3111 Hung thủ vùng đầm lầy / Đoàn Doãn biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 357tr. ; 19cm. - (Những vụ án nổi tiếng thế giới)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020184, PM.044145, PM.044146, PM.044147

3111 Người lính đào hoa : Tiểu thuyết / Nguyễn Việt. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 404tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558L

Số ĐKCB: PM.044076, PM.044077, PM.044078, PD.020144

3111 Mẹ chồng nào chẳng thế : Tập truyện cười / Nguyễn Ma Lôi. - Hà Nội : Lao động, 1998. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283402 M259C

Số ĐKCB: PM.044094, PM.044095, PM.044096, PD.020154

3111 Nắng : Tập truyện ngắn / Lê Minh. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 772tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 N116

Số ĐKCB: PM.044091, PM.044092, PM.044093, PD.020146

3111 Chuyện của hai người : Tập truyện ngắn / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 193tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 CH527C

Số ĐKCB: PM.044106, PM.044107, PM.044108, PD.020139

3112 Quê nhà : Tiểu thuyết / Tô Hoài. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 347tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 QU250N

Số ĐKCB: PM.044109, PM.044110, PM.044111, PD.020138

3112 Nấm mồ còn đó : Tiểu thuyết / Ngô Hải Đảo. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1998. - 279tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044103, PM.044104, PM.044105, PM.044473, PM.044474, PM.044475, PD.020140

3112 Búp bê đồng trinh : Tuyển chọn 18 truyện ngắn hay / Phạm Viết Thực tuyển chọn. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B521B

Số ĐKCB: PM.044112, PM.044113, PM.044114, PD.020153

3112 Giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá Tây nguyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 142tr. ;

Tóm tắt: Nguồn gốc hình thàng các giá trị văn hoá Tây nguyên và ảnh hưởng của nó đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Ký hiệu phân loại: 306.095976 GI534G

Số ĐKCB: PM.044211, PM.044212, PM.044213, PM.044214

3112 Những vụ án văn chương trong lịch sử Trung hoa / Nguyễn Tôn Nhan dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020168, PM.044190, PM.044191, PM.044192

3112 Nguyễn Trãi nhà giáo dục Việt Nam / Nguyễn Tiến Doãn. - Tái bản lần thứ 1. - Hà Nội : Giáo

Tóm tắt: Nghiên cứu nhân cách của Nguyễn Trãi. Từ thập kỷ 80 thế kỷ 20 Nguyễn Trãi không chỉ được đánh giá là một trong những biểu hiện đẹp nhất của văn hoá Việt nam mà còn là của văn hoá thế giới

Ký hiệu phân loại: 370.92 NG527T

Số ĐKCB: PM.044228, PM.044229, PD.020156

3112 Rebecca : Tiểu thuyết / Daphne"Du Maurier; Bản Quyên dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044170, PM.044171, PM.044172, PD.020170

3112 Giây phút lãng quên : Tiểu thuyết / Harold Robbins, Trịnh Xuân Hoành; Nguyễn Thảo Ngạn dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 283tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019810, PD.020176, PM.043198, PM.043199, PM.043200, PM.044160, PM.044161, PM.044162

3112 Những nhân vật nổi tiếng thế giới / Biên soạn: Bùi Xuân Mỹ, Phạm Minh Thảo, Mạnh Thường. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 695tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những nhân vật nổi tiếng thế giới về mọi lĩnh vực trong đó có những người tốt là tấm gương đáng noi theo nhưng cũng có những kẻ xấu xa tàn bạo, dã man chính những hành động tội ác đó mà cả thế giới biết đến.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044241, PM.044242

3112 Michael Jackson : Truyện tiểu sử / Christoppher Andersen, Văn Hoà; Kim Thuỳ dịch. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 594tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020167, PM.044148, PM.044149, PM.044150

3113 Truyện ngắn chọn lọc / Trần Văn Thước. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.044067, PM.044068, PM.044069, PM.044244, PM.044245, PM.044246, PD.020151

3113 Phố làng : Tiểu thuyết / Huy Cờ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 PH458L

Số ĐKCB: PM.044115, PM.044116, PM.044117, PD.020150

3113 Truyền thuyết Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh, Trần Thị An; Phạm Minh Thảo biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 452tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020155, PM.044183, PM.044184, PM.044185

3113 Hướng dẫn sử dụng thiết bị điện trong gia đình / Nguyễn Bích Hằng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 290tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu thiết bị điện trong gia đình về nguyên lý làm việc, phương pháp chọn mua, sử dụng, bảo quản và sửa chữa đơn giản.

Ký hiệu phân loại: 621.3028 H561D

Số ĐKCB: PM.044215, PM.044216

3113 Sổ tay giao tiếp quốc tế / Cao Thế Kiệt; Trương Văn Giới dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. -

Tóm tắt: Tri thức lễ nghi giao tiếp quốc tế tới mọi người để công tác đối ngoại phát triển thuận lợ

Ký hiệu phân loại: 327 S458T

Số ĐKCB: PM.044217, PM.044218

3113 Truyện ngắn chọn lọc / Triệu Bôn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 378tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 TR527N

Số ĐKCB: PM.044061, PM.044062, PM.044063, PD.020142

3113 Tác phẩm trẻ : Cuộc thi truyện ngắn trẻ 1996-1997. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1997. - 250tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043407, PM.043408, PM.043409, PM.044064, PM.044065, PM.044066, PD.019776, PD.020141

3113 Bọt tháng ngày : Tiểu thuyết / Boris Vian; Lê Phong Tuyết dịch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020166, PM.044133, PM.044134, PM.044135

3113 Kẻ thù : Tiểu thuyết / Desmond Bagley; Thanh Vân dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 504tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020164, PM.044208, PM.044209, PM.044210

3113 Huyết ngọc : Truyện chọn lọc / Lê Thị Mây. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 439tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H528N

Số ĐKCB: PM.044100, PM.044101, PM.044102, PD.020148

3114 Đôi mắt lụa : Truyện ngắn thế giới chọn lọc / Ngô Tự Lập, Ngô Huy Bội, Ngô Bích Thu dịch. - Hà Nội : Văn học, 1998. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 808.83 Đ452M

Số ĐKCB: PD.020182, PM.044058, PM.044059, PM.044060

3114 Văn tâm điêu long / Lưu Hiệp; Phan Ngọc dịch, giới thiệu và chú thích. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043183, PM.043184, PM.043185, PM.044193, PM.044194, PM.044195, PD.019814

3114 Người lính khinh kỵ trên mái nhà : Tiểu thuyết / Jean Giono; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : hội nhà văn, 1998. - 722tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044163, PM.044164, PM.044165, PD.020171

3114 Bạo chúa tuỳ dạng đế / Hà Sĩ Phu; Ứng Văn Tùng; Hồ Hoàng Biên dịch phần thơ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 682tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020174, PM.044127, PM.044128, PM.044129

3114 Bạo chúa tuỳ dạng đế / Hà Sĩ Phu; ững Văn Tùng; Hồ Hoàng Biên dịch phần thơ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 682tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020175, PM.044130, PM.044131, PM.044132

3114 Con người những điều kỳ diệu = Bí ẩn về cơ thể con người / Thẩm Chưởng Vinh; Thành Đăng Khánh dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 323tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020195, PM.044221, PM.044222

3114 Thực dưỡng trường thọ / Vũ Huy Ba. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tinh tuý cùng sự cường tráng của con người đều nhờ sự nuôi dưỡng mà có; ăn uống là sự sống của con người. nếu ăn uống đúng phép, con người ta sẽ khoẻ đẹp và có được một tâm hồn lành, sáng suốt.

Ký hiệu phân loại: 613.2 TH552D

Số ĐKCB: PM.044181, PM.044182, PM.044243

3114 Tôn tử mưu lược nhân sinh / Hùng Trung Vũ, Nguyễn Đình Nhữ; Phạm Văn Thưởng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1998. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.020187, PM.043857, PM.043858, PM.043859, PM.044223, PM.044224, PM.044225

3114 Xu hướng, đổi mới trong lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. - 301tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tổng kết một cách khách quan và khá toàn diện về xu hướng đổi mới tronbg một giai đoạn lịch sử dân tộc. Khẳng định sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt nam, một dân tộc giàu nghị lực và sáng tạo, luôn luôn vươn tới đổi mới.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.044175

3114 Bí quyết 600 nghề ít vốn dễ làm / Phạm Đình Trị. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 1997. - 397tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhiều lĩnh vực thường thấy trong đời sống, trong công nghiệp, trong xưởng thợ và trong thương mại. Là những nghề đơn giản, ít vốn và dễ làm nhất, chỉ cần có nguyên liệu sẵn sàng.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020190, PM.044188, PM.044189

3115 Hoa và cây cảnh / Đào Mạnh Khuyến. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chơi cây cảnh là một thứ vui, là một cách chơi tao nhã, có truyền thống văn hoá của dâ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020191, PM.044219, PM.044220

3115 Tiếng cười dân gian Việt nam / Trương Chính, Phong Châu sưu tầm, biên soạn và giới thiệu. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 495tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020145, PM.044186, PM.044187

3115 Quần vợt kỹ thuật và thực hành / S.Piacentini, P.Missaglia; Nguyễn Ngọc Sương dịch. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1997. - 80tr : Hình vẽ ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát sơ lược về lịch sử môn quần vợt và những kỹ thuật cơ bản nhất của quần vợt.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044203, PM.044204

3115 Giải đáp 100 điều hiểu sai về sức khoẻ - sinh lý phụ nữ / Phùng Đào Lợi, Trần Bân; Phạm Ninh biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1998. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với 100 vấn đề về bảo vệ sức khoẻ, bệnh tật, sinh hoạt tình dục, tâm lý tình dục, thai nghén và sinh đẻ của phụ nữ.

Ký hiệu phân loại: 616.0082 GI103D
Số ĐKCB: PD.020414, PM.044201, PM.044202, PM.044775

3115 Đọc lại người trước đọc lại người xưa : Tiểu luận, tạp văn / Lại Nguyên Ân. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1998. - 338tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92209 Đ461L
Số ĐKCB: PM.044198, PM.044199, PM.044200, PD.020143

3115 Về nguồn văn hoá cổ truyền Việt Nam / Đông Phong. - Cà Mau, 1998. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 V259N
Số ĐKCB: PM.044196, PM.044197

3115 Toàn cảnh cung đình Trung Hoa / Nguyễn Tôn Nhan (B.s). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044230, PM.044231, PM.044232

3115 Tự học photoshop 4.0 nhanh nhất. - Hà Nội : Thống kê, 1998. - 440tr : Hình ảnh. ; 19cm

Tóm tắt: Photoshop cung cấp các khả năng ở trình độ chuyên nghiệp trong số các phương tiện điện tử và in ấn. Tập hợp từ cơ bản như mở tập tin, thao tác vùng chọn...đến kỹ năng tạo hình ảnh để đưa và world wide web.

Ký hiệu phân loại: 69.52 T550H
Số ĐKCB: PD.020188, PM.044233, PM.044234

3115 Danh thắng và kiến trúc Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1998. -

Tóm tắt: Đông nam á đã sinh ra những kỳ quan kiến trúc cổ như ừng co, Pagar, Bô rô bu đu...cái đẹp, cái chân giá trường cửu của nền nghệ thuật kiến trúc Đông á đã đang và sẽ giúp cho mọi người cảm nhận đầy đủ.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044237, PM.044238

3115 Học làm trưởng giả : Phóng sự / Vũ Đảm. - Hà Nội : Lao động, 1998. - 248tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92283408 H461L
Số ĐKCB: PM.044070, PM.044071, PM.044072, PD.020152

3116 Tràng an những bước kinh thành / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 287tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.043385, PM.043386, PM.043387, PM.044073, PM.044074, PM.044075, PD.019772, PD.020147

3116 Văn Cao cuối cùng và còn lại / Nguyễn Thuỵ Kha tuyển chọn và giới thiệu. - Hà Nội : Nxb. trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.044205, PM.044206, PM.044207

3116 Lễ hội - một nét đẹp trong sinh hoạt văn hoá cộng đồng / Hồ Hoàng Hoa. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1998. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tín ngưỡng và sinh hoạt của người dân trong lao động nông nghiệp, lao động các ngành nghề hoặc trong việc hình dung lại các sự tích lịch sử.

Ký hiệu phân loại: 390.09597 L259H

Số ĐKCB: PM.044226, PM.044227

3116 Một trăm truyện ngắn danh nhân dã sử / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1998. - 342tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92231 M458T

Số ĐKCB: PM.044079, PM.044080, PM.044081, PD.020157

3116 Mỹ thuật Lý - Trần - Mỹ thuật phật giáo / Chu Quang Trứ. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1998. -

Tóm tắt: Dân tộc ta đã dựng được một nền nghệ thuật của mình trong đó luôn hiện ra bóng dáng con người Việt nam. Nhưng ngày nay rất nhiều sáng tác tạo hình của ững cha ta đã bị mai một phần còn lại rất ít ỏi, nó không chỉ là di tích lịch sử quí báu mà còn chấ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.020204, PM.044235, PM.044236

3116 Bản chất cách mạng và khoa học của Đảng ta / Đào Duy Tùng. - Xuất bản lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2000. - 246tr ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013947, PM.027227, PM.027228

3116 Truyện ngắn chọn lọc / Sỹ Chân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1997. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019445, PM.042571, PM.042572, PM.042573

3116 Đứa con người yêu / Penrls Buck; Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019463, PM.042510, PM.042511, PM.042512, PM.042513

3116 Những điều lạ em muốn biết / Phạm Văn Bình biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 279tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019435, PM.042648, PM.042649

3116 Bóng đá dưới mắt phụ nữ = Football - through women"s eyes / Trần Lệ Dung. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042604, PM.042605, PM.042606, PD.019434

3117 Ngoại ô : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Lạp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 394tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.01936, PM.042550, PM.042551, PM.042552

3117 Hà Nội. - Hà Nội : Văn hóa, 1975. - 144tr. : Tranh ảnh ; 27cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013890, PD.013891, PM.026671, PM.026672

3117 Tuyển tập truyện ngắn các tác giả giải Nobel. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 674tr. ; 19cm. - (Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042520, PM.042521, PM.042522, PD.019456, PD.019751

3117 Yêu niềm hạnh phúc / Danielle Steel; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 530tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.19457, PM.042514, PM.042515, PM.042516

3117 Hoa đỗ quyên đỏ / Anchee Min; Nguyễn Bản dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 328tr. ; 19cm. - (Giải thưởng văn học Carl Sand Burg Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019458, PM.042501, PM.042502, PM.042503

3117 Ai đưa mặt trời đến : Truyền thuyết và chuyện cổ tích của người da đỏ Mỹ / Trần Châu dịch. - H. : Phụ nữ, 1997. - 144tr. ; 19cm. - (Trên những nẻo đường cổ tích)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.025625

3117 Ai đưa mặt trời đến : Truyền thuyết và chuyện cổ tích của người da đỏ Mỹ / Trần Châu dịch. - H. : Phụ nữ, 1997. - 144tr. ; 19cm. - (Trên những nẻo đường cổ tích)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.012316, PM.025624

3117 Hồi ký : Cỏ dại - tự truyện - cát bụi chân trời / Tô Hoài. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 753tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019419, PM.042591, PM.042592

3117 Quỷ đưa đường : Truyện ngắn thế giới chọn lọc / Nguyễn Văn Toại dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019461, PM.042507, PM.042508, PM.042509

3117 Đại tướng Nguyễn Chí Thanh / Vũ Nhị Xuyên sưu tầm, tuyển chọn. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 355.02092 Đ103T

Số ĐKCB: PM.042616, PM.042617, PD.019417

3118 Tâm sự đàn ông / Đỗ Quyên biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019489, PM.042601, PM.042602, PM.042603

3118 Thị trường Nhật Bản. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019488, PM.042595, PM.042596

3118 312 mẹo vặt gia đình / Đỗ Quyên biên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 190tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042610, PM.042611, PM.042612, PM.045106, PM.045107, PD.019487

3118 Hạnh phúc giá bao nhiêu / Vũ Đình Bình. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019486, PM.042613, PM.042614, PM.042615

3118- Con người không thể đoán trước lịch sử tự nhiên của con người / André Bourguignon. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 519tr. ; 19cm. - (Sách tham khảo)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.19485, PM.042499, PM.042500

3118- Những chuyện có thật về tình yêu hôn nhân / Trần Thị Nga. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 189tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019481, PM.042624

3118- Bức tranh toàn cảnh thụy điển : Đất nước và con người / Hans Ingvar Johnsson. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1997. - 278tr : Ảnh chụp ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042634, PD.019477

3118- Truyện ngụ ngôn / Kiều Liên tuyển dịch và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019433, PM.042589, PM.042590

3118- Nữ chúa Việt Nam / Đỗ Đức Hùng. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 445tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042641, PM.042642, PM.042643, PM.043031, PM.043032, PM.043033, PD.019482, PD.019699

3118- Một số hiểu biết cần thiết để tự phòng, chữa bệnh / Phạm Sĩ Cảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019484, PM.042597, PM.042598

3119- Một số hiểu biết cần thiết để tự phòng, chữa bệnh / Phạm Sĩ Cảo. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019483, PD.019485, PM.042599, PM.042600

3119- Đất nước vàng nóng chảy / Ronimund Hubert Von Bissing; Doãn Điền dịch. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 1997. - 135. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019459, PM.042622, PM.042623

3119- Những mảnh đời riêng : Tiểu thuyết / Lawrewce Sanders; Dịch: Nguyễn Thành Châu, Ngô Quốc Phương. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 320tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.19460, PM.042504, PM.042505, PM.042506

3119- Chột dạ : Truyện ngắn thế giới / Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 250tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.19462, PM.042517, PM.042518, PM.042519

3119- Kẻ đi ở : Tiểu thuyết / Đào Quang Thép. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 455tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019438, PM.042556, PM.042557, PM.042558

3119- Người gọi vua : Truyện dã sử và huyền thoại / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019439, PM.042586, PM.042587, PM.042588

3119- Truyện ngắn / Dạ Ngân, Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019447, PD.019718, PM.042562, PM.042563, PM.042564, PM.043062, PM.043063, PM.043064

3119- Cầu vồng đi đón cơn mưa : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đỗ Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019431, PM.042583, PM.042584, PM.042585

3119- Cội nguồn hạnh phúc / Tuyển chọn: Nguyễn Phúc Ấm, Lê Hải Triều. - Hà Nội : Quân đội nhân
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019429, PM.042593, PM.042594

3119- Trong tình thương của Bác. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 335tr. ; 19cm. - (Tủ sách

Tóm tắt: Hồi ức về Bác, những kỷ niệm những tấm lòng thành kính và biết ơn của các đồng chí đã một thời có vinh dự được sống làm việc bên người.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019430, PM.042607, PM.042608, PM.042609

3120- Bến đò xưa / Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 464tr. ; 9cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019428, PM.042568, PM.042569, PM.042570

3120- Cuộc bức phá toàn cầu / Quang Lợi. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 420tr. ; 9cm

Tóm tắt: Cuốn sách chọn lọc một số tác phẩm báo chí của tác giả đã đăng trên các tờ báo, tạp chí lớn ở nước ta vào những thời điểm diễn ra các biến cố quan trọng kể từ năm 1991 đến nay.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042620, PM.042621, PD.019420

3120- Đảo hoang : Truyện cổ tích / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 320tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042526, PM.042527, PM.042528, PD.019423

3120- Nhà chử : Truyện cổ tích / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 144tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019422, PM.042523, PM.042524, PM.042525

3120- Nỏ thần : Truyện cổ tích / Tô Hoài. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1997. - 286tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019421, PM.042547, PM.042548, PM.042549

3120[illegible] Trong vầng sáng hồi nhớ : Di cáo Nguyễn Huy Tưởng và hồi ức của người thân về nhà văn Nguyễn Huy Tưởng / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 227tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019475, PM.042628, PM.042629, PM.042630

3120[illegible] Các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. - Hà Nội : Chính trị quốc
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.027290, PM.027291, PD.013934

3120[illegible] Trên đường sự nghiệp : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 326tr. ; 19cm. - (Tủ sách chọn lọc)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019425, PM.042535, PM.042536, PM.042537

3120[illegible] Bước đường cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 278tr. ; 19cm. - (Tủ sách chọn lọc)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019424, PM.042529, PM.042530, PM.042531

3120[illegible] Lá ngọc cành vàng : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 203tr. ; 19cm. - (Tủ sách chọn lọc)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019426, PM.042532, PM.042533, PM.042534

3121[illegible] Những cảnh khốn nạn : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 235tr. ; 19cm. - (Tủ sách chọn lọc)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019427, PM.042538, PM.042539, PM.042540

3121[illegible] Bạch Vân cư sĩ : Tiểu thuyết lịch sử / Minh Giang. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019440, PM.042559, PM.042560, PM.042561

3121[illegible] Một thiên tài tình báo : Kế hoạch"Đừng quên anh" / Viết Linh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 M458T
Số ĐKCB: PM.042553, PM.042554, PD.019442

3121[illegible] Bốn bước đến chân trời : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 344tr. ; 19cm. - (Tác phẩm dự thi "Văn học cho tuổi trẻ")
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019441, PM.042574, PM.042575, PM.042576

3121[illegible] Nụ hoa cau : Tập truyện / Xuân Cang. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 225tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019437, PM.042541, PM.042542, PM.042543

3121[illegible] Tích thiện : Tập truyện / Dương Duy Ngữ. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019443, PM.042580, PM.042581, PM.042582

3121(Hoa hậu quê : Tiểu thuyết / Đoàn Ngọc Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 212tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 H401H

Số ĐKCB: PM.042565, PM.042566, PM.042567, PD.019446

3121' Khổng gia minh cát lượng và những tể tướng đại tài / Tô Thị Khang biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 310tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019479, PM.042631, PM.042632, PM.042633

3121& Khi con đến tuổi dậy thì / Nguyễn Ánh Tuyết. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 173tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019480, PM.042635, PM.042636, PM.042637

3121% Hướng dẫn nghiệp vụ nhà hàng khách sạn / Nguyễn Xuân Ra. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 112tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.19470, PM.042626, PM.042627

3122(Bệnh mạch máu não và các cơn đột quỵ / Nguyễn Văn Thông. - Hà Nội : Y học, 1997. - 394tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019472, PD.019741, PM.042618, PM.042619, PM.043148, PM.043149

3122! Trần Văn Giáp với sự nghiệp bảo tồn di sản văn hoá dân tộc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019473, PM.042638, PM.042639, PM.042640

3122@ Nhà tư bản tài chính / Têôdo Đraidơ; Nguyễn Cảnh Lâm, Nguyễn Đình Minh dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019369, PM.042446, PM.042447

3122# Bảy cây thánh giá bằng chì : Tiểu thuyết Mỹ / Henri Vernes; Nguyễn Văn Bái dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019354, PD.019355, PM.042426, PM.042427, PM.042428

3122$ Tự thuật : Câu chuyện các thử nghiệm của tôi với chân lý / Mohandas.K Gandhi; Dịch: Lê Ngọc,Vũ Đình Phòng, Đỗ Đức Định. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 641tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.19360, PM.042444, PM.042445

3122% Truyện ngắn Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1997. - 472tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019324, PM.042338, PM.042339, PM.042340

3122(Truyện ngắn Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1997. - 442tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019325, PM.042341, PM.042342, PM.042343

3122 Truyện ngắn Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1997. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019320, PM.042344, PM.042345, PM.042346

3122 Truyện ngắn Việt Nam chọn lọc. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1997. - 426tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019321, PM.042347, PM.042348, PM.042349

3122 Thơ quốc âm Nguyễn Du / Nguyễn Du; Nguyễn Thạch Giang hiệu đính và chú giải. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 576tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042307, PD.019331

3123 Đáy nước / Nguyễn Kiên. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 543tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019393, PM.042304, PM.042305, PM.042306

3123 Khi chúng ta còn trẻ : Tiểu thuyết / Trần Hoàng Bách. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 303tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019390, PD.019391, PM.042318, PM.042319, PM.042320

3123 Tuyển truyện ngắn trẻ chọn lọc. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. - 355tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019394, PM.042329, PM.042330, PM.042331

3123 Các trò chơi về lịch sử nước Mỹ / E.Richard, Lindar Churchill, Edwardh Blair; Dịch: Vũ Hoài Thu, Lê Vân Sơn, Huỳnh Mai Hương; Hoàng Điệp hiệu đính. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 275tr. ; 22cm

Tóm tắt: Giúp ta ôn lại kiến thức cũ và cung cấp thêm những hiểu biết mới hơn về con người và địa lú nước Mỹ về mọi lứa tuổi.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042463

3123 Khoa học trong công việc gia đình / Phan Diễm Anh, Đinh Vũ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -

Tóm tắt: Giúp ta biết được nhiều thông tin khoa học có liên quan đến bữa ăn hàng ngày,bạn có thể yên tâm vì đã bảo vệ được sức khoẻ gia đình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019413, PM.042474, PM.042475, PM.042476

3123 Những tháng ngày đẹp nhất. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019395, PM.042378, PM.042379

3123 Vòng quay cổ điển / Ma Văn Kháng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042367, PM.042368, PD.019388

3123 Phúc trời / Vũ Huy Ba. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 184tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019396, PM.042369, PM.042370, PM.042371

3123 Nữ hoàng đảo yến : Tập truyện dã sử và huyền thoại / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019335, PM.042350, PM.042351, PM.042352

3123 Bồng Bềnh : Thơ / Đặng Trần Sơn. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 57tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019416, PM.042497, PM.042498

3124 Nội khoa học cổ truyền / Hoàng Bảo Châu. - Hà Nội : Y học, 1997. - 653tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết về bệnh học nội khoa của y học cổ truyền với tổng số 63 chứng bệnh, mỗi chứng bệnh đều trình bày theo trình tự: Tên chứng bệnh theo cổ truyền, phần đại cương, phần chứng trị nói về các thể loại khác nhau do các nguyên nhân khác nhau, phép điều t

Số ĐKCB: PD.019403, PD.019466, PM.042486, PM.042496, PM.042644, PM.042645

3124 Bách khoa nội trợ / Biên soạn: Vũ Ngọc Minh, Trần Trúc Anh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -

Tóm tắt: Các món ăn từ thực phẩm tươi sống đến chế biến thành phẩm áp dụng cho mọi gia đình

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042492, PM.042493, PD.019401

3124 Ngày văn học lên ngôi : Tiểu luận phê bình / Đỗ Minh Tuấn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 404tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042389, PM.042390, PD.019384

3124 Tuyển tập thơ / Tế Hanh. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 575tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042365, PM.042366, PD.019380

3124 Thời chưa xa / Trần Hiệp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 357tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019381, PM.042332, PM.042333, PM.042334

3124 Đảo áng vàng / Trần Tự. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019379, PM.042380, PM.042381, PM.042382

3124 Người và xe chạy dưới ánh trăng / Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 NG558V

Số ĐKCB: PM.042353, PM.042354, PM.042355, PD.019332

3124 Nỗi niềm : Thơ / Nguyễn Thị Bích Thuỷ. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042362, PM.042363, PM.042364, PD.019334

3124 Chỉ dẫn của bác sĩ về thức ăn chữa bệnh / David Kessler; Dịch: Phan Linh Lan, Phan Lưu Ly. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt: Biết cách ăn uống khoa học, biết chọn lựa thức ăn phù hợp với thể trọng của mình, không những duy trì được sức khoẻ mà còn có thể tự chữa trị những chứng bệnh thông thường như cảm, viêm khớp, xuyễn...

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019402, PM.042494, PM.042495

3124 Những kiệt tác văn chương thế giới : (Tóm tắt) / Hoàng Nhân, Nhật Chiều, Trần Xuân Đề, Nguyễn Anh Thảo biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 444tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019410, PM.042459

3125 Những kiệt tác văn chương thế giới : Tóm tắt / Hoàng Nhân, Nhật Chiều, Trần Xuân Đề, Nguyễn Anh Thảo biên soạn. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 451tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019411, PD.019870, PD.019871, PM.042460

3125 Bên phía các thiên thần / Lêona Blair; Văn Hoà, Kim Thuý. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 478tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại thế giới- Văn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019377, PM.042395, PM.042396

3125 Bên phía các thiên thần / Lêona Blair; Văn Hoà, Kim Thuý dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 447tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại thế giới - Vừn học Mỹ)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019376, PM.042393, PM.042394

3125 Lần đầu làm mẹ / Phương Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 212tr. ; 19cm
Tóm tắt: Chỉ dẫn vô cùng cần thiết của các bác sĩ sản phụ khoa, nhi khoa, dinh dưỡng nổi tiếng tr

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019383, PM.042471, PM.042472, PM.042473

3125 Nghệ thuật thành danh với đời / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 182tr.
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019397, PM.042477

3125 Bản án chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam : Phần II. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 188tr. ;
Tóm tắt: Những chỉ thị, biên bản trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Việt Na

Ký hiệu phân loại: 959.7041 B105A
Số ĐKCB: PM.042480, PM.042481, PD.019412

3125 Nỗi khổ tình yêu / Lương Văn. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 219tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019387, PM.042323, PM.042324, PM.042325

3125 Thú quê / Thanh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 247tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019385, PD.019386, PD.019444, PM.042312, PM.042313, PM.042314, PM.042577, PM.042578, PM.042579

3125 Sương nắng đường chiều / Thuận Vy. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 62tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019389, PM.042387, PM.042388

3125 Nước mắt ân tình / Quế Trân. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. - 431tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019337, PM.042356, PM.042357, PM.042358

3126 Tứ đấu đầu đông / Mạc Văn Chung. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 234tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019338, PM.042359, PM.042360, PM.042361

3126 Cai / Vũ Bằng; Vương Trí Nhàn giới thiệu. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 1997. - 299. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019333, PM.042326, PM.042327, PM.042328

3126 Nắng kinh thành / Siêu Hải. - Hà Nội : Thanh niên, 1997. - 419tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019336, PM.042383, PM.042384

3126 Rừng Na Uy : Tiểu thuyết / Haruki Murakami; Hạnh Liên, Hải Thanh dịch; Bùi Phụng hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 515tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 895.6 R556N
Số ĐKCB: PM.042435, PM.042436, PM.042437, PD.019373

3126 Trái tim chó : Tiểu thuyết / Mikhain Bulgakop; Đoàn Tử Huyến dịch và giới thiệu. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.19374, PM.042454, PM.042455

3126 Cuốn sách về mẹ / Aibert Cohen; Vũ Xuân Thi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 141tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019348, PD.019455, PM.042432, PM.042433, PM.042434

3126 Những người ở lại : Tập truyện ngắn của các tác giả trẻ. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1997. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019327, PM.042375, PD.019326

3126 Hoa hồng mùa đông : Truyện ngắn trẻ. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 288tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019342, PM.042308, PM.042309, PM.042310

3126 Nhà văn phê bình : Khảo cứu văn học Việt Nam thời kỳ 1932-1945 / Mộng Bình Sơn, Đào Đức Chương. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 349tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042461, PM.042462, PD.019346

3126 Thế giới cuối thế kỷ nhìn lại / Thành Phố biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 806tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042465, PM.042466, PD.019404

3127(Hoa rừng / Dương Thị Xuân Quý; Bùi Minh Quốc tập hợp tuyển chọn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019339, PM.042293, PM.042294

3127] Khung trời bỏ lại : Truyện ngắn của các cây bút nữ người Việt ở nước ngoài. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019328, PM.042391, PM.042392

3127[Lịch lễ hội / Lê Trung Vũ, Nguyễn Hồng Dương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 355tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 398.09597 L302L
Số ĐKCB: PD.019400, PM.042464

3127[201 Lời giải đáp về sức khoẻ / Vũ Định. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 375tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sức khoẻ là vố quí nhất trong đời sống, giúp biết cách nâng cao sức khoẻ, đưa lại nhứng quan niệm đúng đắn về bệnh tật, cách thức ăn uống phù hợp và hiệu quả.

Ký hiệu phân loại: 616 H103T
Số ĐKCB: PM.042489, PM.042490, PM.042491, PD.019405

3127[Thơ và đời / Lưu Quang Vũ; Lưu Khánh Thơ biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá, 1997. - 387tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019330, PM.042301, PM.042302, PM.042303

3127[Người cùng quê : Tiểu thuyết / Phan Tứ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 388tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019322, PM.042296

3127(Những bài học trí tuệ = Trí tuệ của người xưa / Dương Thu Aí biên soạn. - Hải phòng : Nxb Hải phòng, 1997. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019407, PM.042469, PM.042470

3127] Những bài học trí tuệ = Trí tuệ của người xưa / Dương Thu Aí biên soạn. - Hải phòng : Nxb Hải phòng, 1997. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019406, PM.042467, PM.042468

3127[Thủ lĩnh Misen : Tiểu thuyết / Nikôx Kazanzaki; Hoàng nguyên Kỳ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 39tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài - Văn học hy lạp)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019357, PM.042421, PM.042422, PM.042423

3127[Thủ lĩnh Misen : Tiểu thuyết / Nikôx Kazanzaki; Hoàng nguyên Kỳ dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 393tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài - Văn học hy lạp)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019356, PM.042418, PM.042419, PM.042420

3128(Tuyển tập tác phẩm / G.G Bairơn; Thái Bá Tân tuyển chọn và dịch; Bằng Việt lời giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 536tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042415, PM.042416, PM.042417, PD.019363

3128[1] Rước chữ : Tập truyện ngắn / Dương Duy Ngữ. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019329, PM.042321, PM.042322

3128[2] Tuyển tập truyện ngắn / Jack London; Phạm Sông Hồng tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042451, PM.042452, PM.042453, PD.019362

3128[3] Ngõ hoang : Tập truyện / Tạ Bảo. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019343, PM.042372, PM.042373, PM.042374

3128[4] Tình yêu trong bóng tối / Charlotte Lamb; Nguyễn Văn Thọ dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019352, PM.042400, PM.042401, PM.042402

3128[5] Những vấn đề chính sách xã hội đối với phụ nữ nông thôn trong giai đoạn hiện nay / Đỗ Thị Bình chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1997. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái niệm chính sách xã hội và sự cấp thiết, cấp bách của việc xây dựng hệ thống chính sách xã hội đối với phụ nữ nông thôn; Vấn đề việc làm, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao năng lực học vấn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042483, PD.019415

3128[6] Nghệ thuật lãnh đạo quản trị : Nghệ thuật để thành công trong lãnh đạo quản trị / Vũ Văn Dương, Trần Thuận Hải. - Tái bản lần 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1997. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mô tả các kỹ thuật lãnh đạo, biết cách để vận dụng những hành vi lãnh đạo một cách hợ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019414, PM.042478, PM.042479

3128[7] Đêm thứ bảy sáng chủ nhật / Alan Sillitoe; Xuân Du dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 280tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019358, PD.019359, PM.042412, PM.042413, PM.042414

3128[8] Lịch sử Việt Nam 1954-1965 / Cao Văn Lượng chủ biên, Văn Tạo, Trần Đức Cường. - Tái bản lần 1. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 392tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027142, PM.027143

3128[9] 1001 chuyện kỳ lạ : 1001 Chuyện ma / Alexandre Dumas; Trịnh Xuân Hoành dịch. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019366, PM.042438, PM.042439, PM.042440

3129(Huyền thoại các nguồn nước / Jaroslav Kotouc; Doãn Điền dịch. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042458, PD.019374

3129[1] Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc / Xích Điểu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1978. - 25tr ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.003191, PM.003192, PM.003193, PM.003194, PM.003195

3129[2] Khiêm trai y học giảng cảo / Tần Bá Vị; Dịch: Phạm Minh Chính, Đào Khả Ưu. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 1996. - 197tr. ; 19cm

Tóm tắt: Vận dụng các lý luận cơ bản của y học phương đông vào việc chuẩn đoán điều trị bệnh đồng thời đề ra những phép tắc cơ bản điều trị các chứng bệnh thông thường.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019408, PM.042482

3129[3] Nữ hoàng và tể tướng : Tiểu thuyết / Irène Frain. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 520tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019350, PM.042409, PM.042410, PM.042411

3129[4] Nữ hoàng và tể tướng : Tiểu thuyết / Irène Frain; Ngọc Lan dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019349, PM.042406, PM.042407, PM.042408

3129[5] Hồi đó ở Sa Kỳ : Tiểu thuyết / Bùi Minh Quốc. - In lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1996. - 252tr. ; 19cm. - (Giải A cuộc vận động sáng tác vì tương lai con em chúng ta)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019344, PM.042297, PM.042298

3129[6] Tố Hữu - Thơ và cách mạng / Sưu tầm và biên soạn: Mai Hương, Vân Trang, Nguyễn Văn Long. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 576tr. ; 19cm. - (Tủ sách thế giới văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042299, PD.019340

3129[7] Bí mật chốn cung đình : Chuyện các vị vua Trung Quốc / Trương Trí Quân; Trương Đình Hiếu dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 295tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019365, PM.042429, PM.042430, PM.042431

3129[8] Những nỗi bất hạnh của cô bé Xô-Phi / Comtessde Segur; Trần Thị Huê dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1997. - 215tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019364, PM.042456, PM.042457

3129[9] Đồng đô la trong cuộc kháng chiến chống Mỹ / Thăng Long. - Tp.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019318, PD.019319, PM.042315, PM.042316, PM.042317

31300 Nhà tư bản tài chính / Têôđo Đraiđơ, Nguyễn Cảnh Lâm và guyễn Đình Minh dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042448, PM.042449, PD.019370

31301 Thành hoàng Việt Nam / Phạm Minh Thảo, Trần Thị An, Bùi Xuân Mỹ. - Hà Nội : Văn hoá

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042484, PD.019398, PD.019465

31302 Thành hoàng Việt Nam / Phạm Minh Thảo, Trần Thị An, Bùi Xuân Mỹ. - Hà Nội : Văn hoá

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042485, PD.019399, PD.019464

31303 Khi những mùa hè đã chết / Winston Groom; Dịch: Thanh Vân, Kim Trâm. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.19361, PM.042403, PM.042404, PM.042405

31304 Truyện truyền kỳ Trung Quốc / Nguyễn Xuân Tảo dịch; Lỗ Tấn hiệu đính. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019378, PM.042397, PM.042398, PM.042399

31305 Từ ngôi sao màn bạc đến tỷ phú / Lưu Hiểu Khánh; Dịch: Hoàng Hương, Hương Giang. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 830tr. ; 20cm. - (Các sự kiện và nhân vật nổi tiếng Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019375, PM.042450

31306 Chàng công tước đáng ghét / Barbara Cartland; Thanh Bình dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019371, PD.019372, PM.042441, PM.042442, PM.042443

31307 Nữ văn sĩ Việt Nam nửa đầu thế kỷ 20 / Mai Hương biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019353, PM.042385, PM.042386

31308 Tác phẩm tuyển chọn : Tiểu thuyết và những truyện ngắn được giải thưởng văn học / Dương Hướng. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042335, PM.042336, PM.042337, PM.043068, PM.043069, PM.043070, PD.019382, PD.019712

31309 Thành phố buồn : Tiểu thuyết / Higgins Clark Mary; Dịch: Anh Dũng, Thanh Thuỷ; Đặng Thuý Dương hiệu đính. - Hà Nội : Hà Nội, 1997. - 448tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019281, PM.042089, PM.042090, PM.042091, PM.042092

31310 Chớp sáng : Tiểu thuyết Mỹ / Judith Krantz; Phạm Hương Trà, Phong Lan dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 352tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019284, PM.042073, PM.042074, PM.042075, PM.042076

31311 Chớp sáng : Tiểu thuyết Mỹ / Judith Krantz; Phạm Hương Trà, Phong Lan dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 304tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042069, PM.042070, PM.042071, PM.042072, PD.019283

31312 Những câu chuyện tình : Tập truyện chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Văn hoá, 1996. - 438tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019267, PM.042097, PM.042098, LD.014768

31313 Những câu chuyện tình : Tập truyện chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Văn hoá, 1996. - 428tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019268, PM.042099, PM.042100

31314 Truyện đố trí tuệ Trung Hoa / Dương thu Aí biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042113, PM.042114, PM.042115, PM.042116, PD.019269

31315 Truyện đố trí tuệ Trung Hoa / Dương thu Aí biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042117, PM.042118, PM.042119, PM.042120, PD.019270

31316 Thương chiến binh Pháp / Dương Thu Aí dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 540tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhằm mục đích cho các nhà kinh doanh của chúng ta có thể nắm vững một cách thành thạo những binh Pháp cổ đại, một lợi khí sắc bén của đất nước
Ký hiệu phân loại: 338 TH561C
Số ĐKCB: PM.042246, PM.042247, PM.042248, PD.019271

31317 Bí mật gia đình họ Tống : Những sự kiện và nhân vật nổi tiếng Trung Hoa / Nguyễn Bá Thính dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 596tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019273, PM.042093, PM.042094, PM.042095, PM.042096

31318 Gót sen ba tấc : Tiểu thuyết / Phùng Ký Tài, Phạm Tú dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Phụ nữ,
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019274, PM.042105, PM.042106, PM.042107, PM.042108

31319 Truyện hài hước Anh và Pháp / Thuỳ Chi biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019275, PM.042101, PM.042102, PM.042103, PM.042104

31320 Truyện cười hiện đại : Song ngữ Việt - Anh / Thu Hương dịch, Seada Hamid hiệu đính. - H. : Phụ nữ, 1997. - 328tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019276, PM.042125, PM.042126, PM.042127, PM.042128

31321 Truyện thần thoại Hy Lạp / Đoàn Doãn biên soạn và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.042121, PM.042122, PM.042123, PM.042124, PD.019277, PD.019888, PD.019889

31322 Lời nguyện cầu cho kẻ vắng mặt : Tiểu thuyết / Taharben Jelloun; Nguyễn Xuân Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 324tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019278, PM.042081, PM.042082, PM.042083, PM.042084

31323 Những cuộc hôn thú man dại : Tiểu thuyết / Yan Kepfêlêc; Trịnh Xuân Hoành dịch; Vũ Quần Phương giới thiệu. - Tái bản có sửa chữa. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019279, PM.042065, PM.042066, PM.042067, PM.042068

31324 Ngọn tháp hạnh phúc : Tiểu thuyết / Barbara Cartland; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019280, PM.042085, PM.042086, PM.042087, PM.042088

31325 Hồ Chí Minh sự thật truyền kỳ : Trường ca / Đào Anh Kha. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 92tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042191, PM.042192, PM.042193, PD.019286

31326 Nâng cao năng suất sinh sản của gia súc cái / Nguyễn Thiện, Hoàng Kim Giao. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1996. - 224tr. ; 19cm

Tóm tắt: Áp dụng công nghệ sinh học và sử dụng thành tựu về sinh lý học, về nội tiết học, về cơ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042276, PM.042277, PM.042278, PD.019313, PD.019314

31327 Từ điển kỹ thuật phổ thông Trung - Anh - Việt : Dùng cho học sinh / Nguyễn Bích Hằng, Nguyễn Văn; Dịch: Bùi Hạnh Cẩn, Vũ Trọng Đăng, Vương Nãi Hoa. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 492tr. ; 19cm

Tóm tắt: Từ điển Trung - Anh - Việt có khoảng 5000 từ về các lĩnh vực ký thuật điện tử tin học, phát thanh truyền hình cơ khí, toán học - vật lý, hoá học và một số chuyên nghành khác.

Số ĐKCB: PM.042263, PM.042264, PM.042265, PM.042487, PM.042488, PD.019315, PD.019409

31328 Kỹ thuật mạ điện / Nguyễn Văn Lộc. - In lần thứ hai có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề cơ bản về điện hoá những hiểu biết cơ bản về quá trình mạ điện về công nghệ mạ, thiết bị mạ những khuyết tật xảy ra khi mạ.

Số ĐKCB: PD.019316, PM.012415, PM.012416, PM.042273, PM.042274, PM.042275

31329 Sáng, trưa và đêm : Tiểu thuyết Mỹ / Sidney Sheldon, Trang My Cương dịch. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 506tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019282, PM.042077, PM.042078, PM.042079, PM.042080

31330 Những mô hình kinh tế hộ nông dân miền núi đi lên sản xuất hàng hoá / Nguyễn Trần Trọng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1996. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: 20 cách làm giàu bằng sản xuất hàng hoá khác nhau của 20 hộ nông dân thuộc các tỉnh r

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019311, PD.019312, PM.042243, PM.042244, PM.042245

31331 Phạm Thân Duật sự nghiệp văn hoá sứ mệnh cần vương / Tổ chức bản thảo và nội dung Nguyễn Quang Âm, Phạm Đình Nhân Độc duyệt:Dương Quốc, Đinh Xuân Lãm. - Hà Nội : Hội khoa học lịch sử VN xb, 1997. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bao gồm những bài viết - những công trình nghiên cứu về Phạm Thật Duật - nhà yêu nước, nhà văn hoá, người góp phần khởi động phát triển cần vương chống thực dân pháp xâm lược cuối thế kỷ 19.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042287, PM.042288, PM.042289, PD.019291

31332 Điều chỉnh những bất hoà trong quan hệ vợ chồng / Đặng Phương Kiệt, Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Tân Sinh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự hoà hợp trong đời sống vợ chồng là nền tảng vững chắc trong hạnh phúc gia đình., giúp bạn đọc khắc phục được chính bản thân mình để tiến tới hạnh phúc gia đình hoàn thiện hơn hạnh phúc hơn.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019298, PM.042239, PM.042240, PM.042241, PM.042242

31333 100 câu hỏi về thừa kế theo bộ luật dân sự / Lê Kim Quế. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. -

Tóm tắt: Thừa kế là một trong những chế định pháp lý về dân sự được qui định ở phần thứ tư của

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019304, PM.042260, PM.042261, PM.042262

31334 Mô hình đổi mới trong nông nghiệp nông thôn / Hà Văn Đảng, Trần Ngọc Bút. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1996. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trong những năm qua đã có quá nhiều cơ sở sản xuất nông lâm ngư nghiệp và các hộ gia đình làm ăn giỏi, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042254, PM.042255, PM.042256, PD.019305, PD.019306

31335 Phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá ở vùng trung du miền núi phía bắc Việt Nam / Nguyễn Tiến Mạnh, Dương Ngọc Thí. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1996. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viện kỹ thuật nông nghiệp đã dề cập đến những phương án khả thi, những định hướng phát triển kinh tế nông lâm theo hướng sản xuất hàng hoá theo cơ chế thị trường có sự quản lý vĩ mô của nhà nước.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042251, PM.042252, PM.042253, PD.019307, PD.019308

31336 Tuyển tập Nguyễn Tường Phượng / Nguyễn Tường Phượng; Sưu tập: Băng Hồ, Hải Hồng, Hải Yến. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 1034tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.092194, PM.092195, PM.092196, PD.019294

31337 Truyện cười bốn phương chọn lọc / Thu Hiền, Song Linh; Sĩ Chân, Việt Hà biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. - 460tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042109, PM.042110, PM.042111, PM.042112, PD.019285

31338 Dịch văn học và văn học dịch / Thuý Toàn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 714tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019289, PM.042282

31339 Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung: Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp Biên soạn: Đại tá Nguyễn Mạnh Đẩu, Đại tá Phạm Lam, Phạm Gia Thức, Thượng tá Lê Thế Hải.. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 402tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu toàn bộ các đơn vị anh hùng được quốc hội và nhà nước ta tuyên dương từ 19

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019295, PM.042249, PM.042250

31340 Lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Sách được biên soạn trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm xây dựng và quản lý các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp kinh tế nông thôn ở nước ta.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042279, PM.042280, PM.042281, PD.019309, PD.019310

31341 Hoàng Việt địa dư chí / Phan Huy Chú; Phan Đăng dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019293, PM.042290, PM.042291, PM.042292

31342 Tìm cội nguồn ngôn ngữ và ý thức / Trần Đức Thảo; Đoàn Văn Chúc dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 358tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kế thừa hay phát huy văn hoá đều đòi hỏi một vốn tri thức về tự nhiên cũng như xã hội. Văn hoá trên cơ sở liên kết nhiều bộ môn khoa học như dân tộc học, nhân học, xã hội học.

Số ĐKCB: PM.042266, PM.042267, PM.042268, PM.043130, PM.043131, PD.019292

31343 Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước / Nguyễn Lương Bích. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Giới thiệu những điều kiện và cơ hội để nhận rõ tâm lực tài trí, bản lĩnh rất đáng tự hào của ông cha xưa. Qua đó nhận thức sâu sắc hơn về truyền thống tốt đẹp của ngoại giao Việt Nam. Một truyền thống được định hình ngay từ buổi đầu dựng nước ngày c

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042257, PM.042258, PM.042259, PD.019296, PD.019297

31344 Mưu lược giành chiến thắng : Chữ tín trong kinh doanh / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 1997. - 159tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trao đổi với bạn đọc về một số vấn đề rất đơn giản nhưng lại là rất cần cho bất kỳ một nhà doanh nghiệp trẻ nào muốn giành chiến thắng trong cuộc chạy đua tới đích cuối cùng giữa hàng vạn các nhà doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019299, PD.019300, PM.042236, PM.042237, PM.042238

31345 Đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp công ích ngành văn hoá - thông tin trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam / Nguyễn Danh Ngà. - Hà Nội : Văn hoá - thông tin, 1996. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là tập hợp những lý luận, cơ sở khoa học và thực tiễn đặc thù hoạt động của loại hình doanh nghiệp hoạt động công ích ngành văn hoá thông tin.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042235, PD.019303

31346 Toàn tập : Tiểu thuyết - truyện phim về Hà Nội / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 910tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042197, PM.042198, PM.042199, PD.019247

31347 Toàn tập : Truyện ngắn - ký - tiểu thuyết / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 874tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042200, PM.042201, PM.042202, PD.019248

31348 Toàn tập : Truyện lịch sử - truyện thiếu nhi / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 843tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042203, PM.042204, PM.042205, PD.019249

31349 Toàn tập : Thơ - kịch - tiểu luận / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 896tr. ; 20cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042206, PM.042207, PM.042208, PD.019250

31350 Toàn tập : Tạp văn / Nguyễn Huy Tưởng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 712tr. ; 20cm. - (Văn học

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042209, PM.042210, PM.042211, PD.019251

31351 Trước thử thách : Phóng sự - điều tra / Phạm Thanh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019240, PM.042172, PM.042173, PM.042174, PM.042175

31352 Bão táp thành đô : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 351tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019241, PD.019242, PM.042176, PM.042177, PM.042178, PM.042179

31353 Bão táp thành đô : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 356tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019243, PD.019244, PM.042180, PM.042181, PM.042182, PM.042183

31354 Màu thời gian : Tập truyện ngắn / Thái Vượng. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019239, PM.042159, PM.042160, PM.042161, PM.042162

31355 Truyện ngắn / Thái Bá Tân. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 576tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019238, PM.042137, PM.042138, PM.042139, PM.042140

31356 Bí mật kho vàng Ninh Tốn : Tiểu thuyết dã sử / Nghiêm Đa Văn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019237, PM.042163, PM.042164, PM.042165, PM.042166

31357 Tướng râu kẽm : Tiểu thuyết / Hàn Thế Dũng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1997. - 358tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042167, PM.042168, PM.042169, PM.042170, PD.019236

31358 Truyện ngắn / Nguyễn Quang Thiều. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 398tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019235, PM.042141, PM.042142, PM.042143, PM.042144

31359 Tuyển tập / Yến Lan. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042232, PM.042233, PM.042234, PD.019234

31360 Tuyển tập / Kim Lân; Lữ Huy Nguyên sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 650tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Việt Nam)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042226, PM.042227, PM.042228, PD.019233

31361 Huyền thoại mẹ : Truyện ký. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1997. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019229, PD.019230, PM.042129, PM.042130, PM.042131, PM.042132

31362 Miền thương nhớ : Tiểu thuyết / Sĩ Hồng. - Hà Nội : Văn học, 1997. - 487tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019228, PM.042155, PM.042156, PM.042157, PM.042158

31363 Sương mù chưa tan : Truyện / Đức Ban. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 110tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019227, PM.042145, PM.042146, PM.042147, PM.042148

31364 Toàn tập / Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thi;Ngô Thaó sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042224, PD.019265

31365 Toàn tập / Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thi;Ngô Thaó sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042223, PD.019264

31366 Toàn tập / Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Thi; Ngô Tháo sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042222, PD.019263

31367 Toàn tập / Ngô Tất Tố. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 730tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042218, PM.042219, PM.042220, PD.019260, PD.019261

31368 Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Hà Nội : Văn học, 1997. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042188, PM.042189, PM.042190, PD.019232

31369 Trăng biển : Tập truyện ngắn / Lê Trung Hợp. - Hà Nội : Lao động, 1997. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.01931, PM.042151, PM.042152, PM.042153, PM.042154

3137(Toàn tập / Ngô Tất Tố. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 660tr. ; 20cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042212, PM.042213, PM.042214, PD.019259

3137] Chuyện tình ngưu lang - chức nữ / Sit Yim Fong; Đặng Minh Huệ dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1997. - 262tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019258, PM.042133, PM.042134, PM.042135, PM.042136

3137[Hậu phi truyện : Truyện các hoàng hậu và phi tần Trung Hoa / Nguyễn Tôn Nhan biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 331tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019257, PM.042283, PM.042284, PM.042285, PM.042286

3137[Thơ / Bùi Dương Lịch; Võ Hồng Huy phiên dịch, biên soạn; Phan Văn Các giới thiệu. - Hà Tĩnh : Nxb. Hà Tĩnh, 1996. - 178tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019256, PM.042225

3137[Nơi đi và nơi đến : Tập thơ / Xuân Sách. - Hà Nội : Văn học, 1978. - 54tr ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.009684, PM.009685, PM.011430, PM.011431

3137[Nắng muộn : Thơ / Mai Thanh Chương. - Daklak : Hội văn học Đaklak xb', 1995. - 118tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019254, PM.042149

3137(Tuyển tập văn học / Phạm Văn Đồng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 752tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042229, PM.042230, PM.042231, PD.019266

3137[Từ cái nôi văn học / Hoàng Xuân biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1994. - 400tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018166, PM.025069, PM.025070, PM.025071, PM.042150

3137[Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam / Nhiều tác giả. - H. : Quân đội nhân dân, 1996. - 1008tr.
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại: 355.59703 T534D
Số ĐKCB: PM.027445

3137[Chiến lược công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước và cách mạng công nghệ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 220tr. ; 19cm. - (Bộ khoa học công nghệ môi trường)

Tóm tắt: Những vấn đề cần giải quyết như vấn đề môi trường, sinh thái cơ cấu vùng, năng lực nội sinh và đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò cách mạng công nghệ.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019211, PM.042060, PM.042061, PM.042062

3138(Chính sách cơ cấu vùng kinh tế, kinh nghiệm quốc tế và sự vận dụng ở Việt Nam : Sách tham khảo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận về kinh nghiệm phát triển nông nghiệp vùng kinh tế, kinh nghiệm về chính sách kinh tế, cơ cấu vùng ở Đức.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042053, PM.042054, PD.019212

3138[Chính sách chế độ đối với lao động trong doanh nghiệp phá sản và giải thể. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bảo vệ lợi ích hợp pháp và hạn chế những thiệt thòi vật chất cho người lao động. nhà nước ban hành các chính sách chế độ đối với người lao động trong doanh nghiệp bị phá sản và giải thể.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019202, PM.042039, PM.042040

3138[Một số vấn đề xây dựng Đảng về tổ chức trong giai đoạn hiện nay / Lê Quang Thưởng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay đòi hỏi công tác tổ chức Đảng phải có những đổi mới hơn nữa nâng cao năng lực lãnh đạo, công tác phát triển Đảng Viên trong thời đại hiện đại hoá đất nước

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019205, PM.042057, PM.042058, PM.042059

3138[Chủ nghĩa xã hội cũng có thể áp dụng kinh tế thị trường :Một sáng tạo mới về lý luận : Sách tham khảo / Cung Kim Quốc, Trương Đạo Căn, Cố Quang Thanh;Trần Khang dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đi sâu nghiên cứu lý luận và cải cách mở cửa của Trung Quốc, trong đó trình bày con đường xây dựng XHCN ở Trung Quốc

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042055, PM.042056, PD.019209

3138[Chính sách và chế độ pháp lý đối với đồng bào dân tộc và miền núi. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp lý qui định vấn đề phát triển kinh tế tại miền núi. Chính sách đối với đồng bào dân tộc ít người trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp chính sách thuế, công tác về giáo dục đào tạo.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019203, PD.020405, PM.042026, PM.042027

3138[Phương Đông và Phương Tây những vấn đề triết học, triết học lịch sử, văn học Đông và Tây / N.KonRat; Trịnh Bá Đĩnh dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 356tr. ; 19cm

Tóm tắt: So sánh về những vấn đề triết học, triết học lịch sử văn học giữa phương đông và phương tây là cuốn sách đề cập đến nhiều nền văn hoá khác nhau trên thế giới.

Số ĐKCB: PM.042009, PM.042010, PM.042011, PM.043638, PM.043639, PD.019197, PD.019839

3138(Cỏ đêm : Truyện ngắn / Trương Kim Yến, Phạm Thanh Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 122tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019183, PM.041948, PM.041949, PM.041950

3138 Tháng ngày cách biệt : Truyện / Cao Ngọc Thắng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019184, PM.041954, PM.041955, PM.041956

3138 Ngàn xưa hương bối : Tập truyện cổ phật giáo / Giới Đức. - Thừa Thiên Huế : Nxb. Thuận

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019185, PM.042012, PM.042013, PM.042014

3138 Trạng Trình : Truyện danh nhân / Nguyễn Nghiệp. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 312tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019186, PM.041959, PM.041960, PM.041961

3139 Nước thiên đàng : Tập truyện ngắn / Đào Duy Hiệp. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019187, PM.041945, PM.041946, PM.041947

3139 Nông nghiệp Việt Nam từ cội nguồn đến đổi mới / Bùi Huy Đáp, Nguyễn Điền. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 382tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp người đọc hiểu được những truyền thống tốt đẹp, những kinh nghiệm làm nông nghiệp quí báu của cha ông ta, cung cấp những tư liệu khoa học góp phần đổi mới phát triển nông nghiệp của Đảng.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042063, PM.042064, PD.019222

3139 Sự hoàn thiện của cha mẹ : Nghệ thuật giáo dục con cái thành công / Đ.Đ. Vô Rôn Xốp; Nguyễn Văn Toại dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề giáo dục của cha mẹ đối với con cái. Sự âu yếm có ý nghĩa đối với sự phát triển tình cảm của đứa trẻ.tôn trọng trẻ có nghĩa là thế nào. Tự quyết định một trong những đặc tính chủ yếu của nhân cách trẻ thơ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019219, PM.042003, PM.042004, PM.042005

3139 Chùa Hương ngày nay / Thích Viên Thành. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 80tr : Ảnh chụp

Tóm tắt: Giới thiệu trung tâm phật giáo VN một "Địa danh lam" sớm nhất là từ thế kỷ 15 là một trung tâm hành hương lễ hội đầu xuân, một trung tâm văn hoá du lịch thời cận hiện đại, có một quá khứ vàng son, một hiện đại đã quá khang trang và chắc chắn.

Số ĐKCB: PM.041989, PM.041990, PM.041991, PM.044036, PM.044037, PD.019188, PD.020113

3139 Anh là của riêng em / Hoàng Liễn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 82tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019189, PM.041965, PM.041966, PM.041967

3139 Người còn duyên : Thơ / Đặng Thị Kim Liên. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 50tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019190, PM.041962, PM.041963, PM.041964

3139 Thiên nhãn : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trường. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019191, PM.041951, PM.041952, PM.041953

3139 Trường học cuộc đời : Hồi ký / Đặng Việt Châu. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 284tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041957, PM.041958

3139(Phải chăng lý luận Mác - Lê Nin về chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời / Đỗ Tư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề lý luận Mác Lê Nin về chủ nghĩa xã hội vào thời điểm hiện đại: CNXH thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Hiện nay chúng ta phải đấu tranh duy trì phát triển sự đúng đắn CNXH và chủ nghĩa Mác Lê Nin.

Số ĐKCB: PM.042034, PM.042035, PM.042036, PM.043672, PM.043673, PD.019215, PD.019976

3139(Nghiên cứu phụ nữ lý thuyết và phương pháp : Tuyển tập các công trình chọn lọc / Chủ biên: Gloria bowles, Renate duelli klein, Nguyễn Kim Khánh dịch; Phạm Huy Hân hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tìm hiểu những kinh nghiệm nghiên cứu phụ nữ ở nước ngoài, nắm bắt thông tin về những vấn đề nghiên cứu phụ nữ đang được thảo luận trên những diễn đàn quốc tế.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042001, PM.042002, PD.019196

3140(Điều kiện lao động trong các doanh nghiệp ở Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. -

Tóm tắt: Trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, điều kiện lao động thuận lợi cho người lao động đạt năng suất cao để cho sự phát triển toàn diện người lao động. Từ điều kiện thực tế của các doanh nghiệp các tác giả có một số giải pháp trước mắt cũng như

Số ĐKCB: PM.042031, PM.042032, PM.043570, PM.043571, PD.019206, PD.019960

3140[Góp phần đổi mới và hoàn thiện chính sách bảo đảm xã hội ở nước ta hiện nay. / Đỗ Minh Cương, Mạc Văn Hiến. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bảo đảm xã hội theo kiểu tập trung không còn phù hợp với nước ta vì vậy bảo hiểm xã hội là lĩnh vực mới mẻ đối với người lao động ở những khu vực có các quan hệ lao động thuộc nội thành phần kinh tế.

Số ĐKCB: PM.042041, PM.042042, PM.042043, PM.043651, PM.043652, PD.019207, PD.019940

3140[Những điều cần biết trong pháp luật dân sự / Nguyễn Mạnh Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc

Tóm tắt: Đây là bộ luật mang tính chất pháp điển hoá cao, tập hợp hầu hết các qui định của nhà nước ta trong lĩnh vực dân sự, thống nhất và tiêu chuẩn hoá các khái niệm.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042047, PM.042048, PM.042049, PD.019210

3140[Người cao tuổi cần biết / Nguyễn Sĩ Quốc. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Viết cho các cụ người cao tuổi để phổ biến những kiến thức phổ thông mà các cụ cần biết để giữ gìn sức khoẻ tinh thần.

Ký hiệu phân loại: 618.97 NG558C

Số ĐKCB: PD.019221, PM.042006, PM.042007, PM.042008

3140[20 nữ nhân Trung Quốc / Bùi Hạnh Cẩn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 278tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019193, PM.041968, PM.041969, PM.041970

3140[Truyện phật bà Chùa Hương / Thích Viên Thành (B.s). - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. -

Tóm tắt: Những bài thơ nói lên những quán âm ở chùa hương, nói lên những truyền thuyết ngài hoá thân tu hành ở chùa hương

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041986, PM.041987, PM.041988, PD.019198

3140(Kinh quán âm đại bi tâm đà la ni / Liên Du dịch. - T.p Hồ Chí Minh : Hội phật giáo Tp. Hồ Chí Minh xb, 1996. - 134tr. ; 20cm

Tóm tắt: Những vấn đề phật giáo đạo phật. Những bài kinh quan âm đại bi tâm đà la ni

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019201, PM.042015, PM.042016, PM.042017

3140' Nghi thức tu trì lục độ Tara / Thích Viên Thành (B.s). - Tp.Hồ Chí Minh : Thành hội phật giáo Tp. Hồ Chí Minh Xb', 1996. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phật giáo là chân ngôn tông tức là bí mật giáo không phát biểu bằng ngôn ngữ thông thường mà được nói bằng chính ngôn ngữ của phật giáo và chân ngôn tông chính là giáo phái tìm hiểu những lý tưởng thầm kín trong tâm phật vốn khôn biểu hiện bằng ngôn

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042018, PM.042019, PM.042020

3140(Chuẩn đề tâm pháp / Thích Viên Thành. - Tp.Hồ Chí Minh : Thành hội phật giáo Tp. Hồ Chí Minh xb, 1995. - 102tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bộ mật tông chuẩn đề tâm pháp là phương pháp tu tập theo mặt thừa. ngoài ra còn một số phương pháp tu tập sơ đẳng khác để giúp cho những người có căn cơ xuất giáo phương pháp thực hành ra và cống hiến các pháp hứu có thêm tài liệu nghiên cứu về tông

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019199, PM.042021, PM.042022, PM.042023

3140(Dặm đường vàng : Tiểu thuyết / John Sherlock; Dịch: Vũ Đình Phòng, Thuý Quỳnh. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 655tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019195, PM.041983, PM.041984, PM.041985

3141(Chiến lược con người trong" Thần Kỳ " kinh tế Nhật Bản / Lưu Ngọc Trịnh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 176tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những vấn đề nghiên cứu tương đối cơ bản và có hệ thống cả về mặt lý luận và những bài học thất bại lẫn thành công của những nước khác trong việc phát huy và sử dụng nhân tố con người trong phát triển kinh tế.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.042050, PM.042051, PM.042052, PD.019214

3141[Những danh tướng của Trung Hoa thời xưa : Thập đại danh tướng Trung Hoa / Lê Giảng biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019208, PM.041977, PM.041978, PM.041979

3141[Đứa con hái ra tiền : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019194, PM.041980, PM.041981, PM.041982

3141[Định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : Một số vấn đề lý luận cấp bách / Trần Xuân Trường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế với những bài học kinh nghiệm thực tiễn rút ra trong quá trình nhân loại.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042033, PD.019216

3141 Phương pháp soạn thảo văn bản hành chính : Kèm theo mẫu các loại văn bản tham khảo / Lê Văn In, Phạm Hưng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách được biên soạn trên cơ sở những qui định chung của nhà nước về việc ban hành văn bản và thực tiễn biên soạn văn bản của các cấp chính quyền địa phương trong nhiều năm qua.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.042024, PM.042025, PD.019217

3141 Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 25tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 343.597 PH117L
Số ĐKCB: PD.019218, PM.042044, PM.042045, PM.042046

3141 Sự sống ngoài trái đất / Nguyễn Trị An. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến những vấn đề lớn như: Từ hệ mặt trời đến những vì sao. Sự sống trên các hành tinh. Trí tuệ ngoài trái đất.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019220, PM.041998, PM.041999, PM.042000

3141 Hành trình văn học Mỹ / Nguyễn Đức Đàn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041992, PM.041993, PM.041994, PD.019223

3141 Văn học Lý - Trần nhìn từ thể loại / Nguyễn Phạm Hùng. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 208tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041995, PM.041996, PM.041997, PD.019224

3141 Sau bức màn Trung Nam Hải : Sách tham khảo / Hán Tử; Dịch: Vũ Ngọc Quỳnh, Lê Giảng; Trần Khang hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 508tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách viết về số phận một số nhà lãnh đạo cao cấp hàng ,đầu của Trung Quốc có liên quan và ảnh hưởng tới quá trình phát triển của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa.Đặc biệt là thời kỳ"Đại cách mạng văn hoá".Trên cơ sở những tư liệu đã được công bố

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041971, PM.041972, PM.041973, PD.019225

3142 Lý sư sư và 9 đại danh kỹ Trung Hoa : Những sự kiện và các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc / Hoàng Hương tuyển chọn và biên dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 204tr ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách nói về các sự kiện và các nhân vật kỹ nữ nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019226, PM.041974, PM.041975, PM.041976

3142 Brunei đất nước đang vươn mình = Brunei (Negara Brunei darussal am) / Dương Lan Hải. - Hà Nội : Nxb thế giới, 1995. - 142tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc Việt Nam có thêm hiểu biết về sứ sở Brunei, về đất nước về con người, những chặng đường lịch sử thời giữ nước, sau ngày độc lập và tình hình kinh tế và chính trị.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018205, PM.041931, PM.041932

3142 Tình yêu thầm lặng / Nguyễn Thị Sáng. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 188tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019151, PM.041868, PM.041869, PM.041870, PM.042376, PM.042377

3142 Con đường đêm = Night Way : Tiểu thuyết / Janet Dailey, Trần Mậu dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 296tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019157, PM.041902, PM.041903, PM.041904

3142 Sức khoẻ sinh sản và hạnh phúc gia đình / Nguyễn Thị Ngọc Toản. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -
Tóm tắt: Bên cạnh việc đẩy mạnh các biện pháp ngừa thai, việc nâng cao kiến thức về sinh đẻ và trách nhiệm về chất lượng nòi giống cho nam nữ thanh niên- những người làm cha mẹ trong tương lai là hết sức cần thiết.
Ký hiệu phân loại: 618.2 S552K
Số ĐKCB: PM.041939, PM.041940, PM.041941, PD.019176

3142 Thuốc chữa bệnh hiểm nghèo / Đức Hạnh, Lê Thành, Mai Lan, Phạm Vi. - Hà Nội : Nxb. Hà
Tóm tắt: Các loại bệnh hiểm nghèo được giới thiệu như ung thư, ung thư vú, các bệnh tim mạch, gan, phổi, các bệnh của phụ nữ, trẻ em... Cách nhận biết chữa trị và phòng ngừa.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019177, PM.041936, PM.041937, PM.041938

3142 Bạn muốn có một đứa con khoẻ mạnh / Trương Bút , Nguyễn Kỳ Minh Nguyệt. - Hà Nội : Phụ
Tóm tắt: Dinh dưỡng ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn, tới sức khoẻ, sự khôn lớn và trí thông minh của trẻ. nuôi trẻ đúng phương pháp trẻ sẽ lớn khôn khoẻ mạnh nhưng phải có khoa học. Ngoài ra còn phải biết như thế nào để phòng tránh những bệnh thiếu dinh d
Ký hiệu phân loại: 613.2 B107M
Số ĐKCB: PD.019178, PM.041942, PM.041943, PM.041944

3142 Phép màu hy vọng / Phong Vũ sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 362tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học phổ thông)
Tóm tắt: Cung cấp những thông tin về những vấn đề trên qua lăng kính của nhiều học giả, nhà văn, nhà báo, nhà xã hội học về tình yêu hôn nhân hạnh phúc.Tình yêu hôn nhân và gia đình luôn luôn có sức hấp dẫn kỳ lạ.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019179, PM.041918, PM.041919, PM.041920

3142 Khuất Nguyên : Danh nhân Trung Quốc thời chiến quốc / Trần Trọng Sâm dịch. - Hà Nội, 1996. - 120tr. ; 19cm. - (Tủ sách danh nhân văn hoá thế giới)
Tóm tắt: Tập truyện này kể về cuộc đời của Khuất Nguyên. Một danh nhân Trung Quốc thời chiế
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041921, PM.041922, PM.041923, PD.019180

3142 Người con gái Nam Bộ : Truyện / Nguyễn Trung Nguyệt, Bảo Lương, Vân Trang. - Hà Nội :
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019156, PM.041880, PM.041881, PM.041882

3143 Những kỷ niệm khó quên trên đường Trường Sơn / Phạm Tề (Trường Sơn). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1994. - 184tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041877, PM.041878, PM.041879, PD.019154, PD.019155

31431 Lưu lạc : Tiểu thuyết bộ ba / Đào Vũ. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019153, PM.041862, PM.041863, PM.041864

31432 Văn hoá dân gian Nam Bộ : Tập tiểu luận / Nguyễn Phương Thảo. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019172, PM.041888, PM.041889

31433 Nỗi đau thời đại / Lê Thị Quý. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 180tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nỗi nhức nhối về những tệ nạn mại dâm, bạo lực tìm hiểu sâu về nguyên nhân và thực trạng của các tệ nạn trên và đề xuất một số giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế bớt các tệ nạn xã hội.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019173, PM.041871, PM.041872, PM.041873

31434 Truyện vui Trung Quốc / Lưu Khiết Chương, Nguyễn Sơn Liên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019161, PM.041883, PM.041884

31435 Một, hai, ba... Những cái chết bí ẩn / Agatha Christie; Nguyễn Bá dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019160, PM.041899, PM.041900, PM.041901

31436 Truyện cười dân gian / Hinh Viết Giao(Ch.b). - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 1996. - 408tr. ; 19cm. - (Hội văn nghệ dân gian Nghệ An)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019167, PM.041885, PM.041886, PM.041887

31437 Hỏi đáp về pháp luật tố tụng hành chính / Nguyễn Thế Quyền, Đinh Văn Minh(Ch.b). - Hà Nội : Thống kê, 1996. - 296tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trong công cuộc đổi mới hành chính nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan tổ chức và cá nhân.Giới thiệu mẫu các văn bản dùng trong quá trình khởi kiện và xét sử vụ án hành chính.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041933, PM.041934, PM.041935, PD.019175

31438 Truyện dân gian Mỹ La Tinh / Trần Mạnh Thường tuyển chọn. - H. : Văn hoá thông tin, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019166, PM.041896, PM.041897, PM.041898

31439 Truyện dân gian Mỹ La Tinh / Trần Mạnh Thường tuyển chọn. - H. : Văn hoá thông tin, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019165, PM.041893, PM.041894, PM.041895

31440 Huế một thời học sinh / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 258tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019150, PM.041874, PM.041875, PM.041876

3144 Văn học cho thiếu nhi. - HÀ Nội : Văn học, 1996. - 1050. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013823, PD.013824, PM.027300, PM.027301, PM.027302

3144 Văn hoá Thái Việt Nam / Cầm Trọng, Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019181, PD.019182, PM.041911, PM.041912, PM.041913, PM.041914

3144 Những cuộc đối thoại trí tuệ / Dương Thu Aí. - Hải Phòng : Nxb. Hải phòng, 1997. - 264tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041927, PM.041928, PM.041929

3144 Những cuộc đối thoại trí tuệ / Dương Thu Aí. - Hải Phòng : Nxb. Hải phòng, 1997. - 264tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019162, PD.019163, PM.041924, PM.041925, PM.041926

3144 Tiếu lâm thế giới chọn lọc. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 374tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041890, PM.041891, PM.041892, PD.019164

3144 Hỏi và đáp nghi lễ, phong tục Việt Nam / Đoàn Ngọc Minh dịch, Trần Trúc Anh tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phong tục tập quán về những ngày lễ tết, tảo mộ tết thanh minh, đặt tên cúng cơm cho con trẻ, lấy việc cầm tinh các con vật cho những năm.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019169, PM.041915, PM.041916, PM.041917

3144 Một chút tài hoa : Tập truyện / Trầm Hương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019152, PM.041865, PM.041866, PM.041867

3144 Văn hoá cổ truyền Tây Nguyên = Traditional culture in Tay Nguyen / Lưu Hùng. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là vùng đất đầy tính huyền thoại nhưng đẹp và hấp dẫn. Chúng ta tìm thấy những nét tương đồng đến ngạc nhiên và văn hoá cổ truyền Tây Nguyên và văn hoá cổ truyền chính thống

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041849, PM.041850, PD.019146

3144 Tú mỡ toàn tập / Hồ Trọng Hiếu, Lữ Thy Nguyên, Hồ Quốc Cường, Thanh Loan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 757tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041837, PM.041838, PD.019144

3145 Tú Mỡ toàn tập / Hồ Trọng Hiếu, Lữ Thy Nguyên, Hồ Quốc Cường, Thanh Loan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 679tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041833, PM.041834, PD.019143

31451 Tú mỡ toàn tập / Hồ Trọng Hiếu, Lữ Thy Nguyên, Hồ Quốc Cường, Thanh Loan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 678tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041835, PM.041836, PD.019142

31452 Trường ca biển : Trường ca / Hữu Chỉnh. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019147, PM.041858, PM.041859

31453 Tiếng chim tu hú : Hồi ký văn học từ bến sông Thương / Anh Thơ. - Hà Nội : Văn học, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019137, PM.041842, PM.041843, PM.041844

31454 Thơ tặng mẹ / Ban tuyển chọn: Mạc Văn Trọng, Hồ Ngọc Sơn, Nguyễn Bình Phương. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 300tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019139, PM.041851, PM.041852, PM.042171

31455 Đất nước hình tia chớp : Trường ca / Trần Mạnh Hảo. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 86tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019138, PM.041860, PM.041861

31456 Thực trạng kinh tế và văn hoá của 3 nhóm tộc người đang có nguy cơ bị biến mất / Trần Trí Dõi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 195tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiên cứu về một số dân tộc ở miền tây Quảng Bình: Về ngôn ngữ, hoàn cảnh sống và sinh hoạt hàng ngày của họ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041853, PM.041854, PD.019148

31457 Bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa theo kế sách tối ưu / Lê Đức Anh. - Hà Nội : Quân đội nhân

Tóm tắt: Giúp cán bộ chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân học tập nâng cao nhận thức quan điểm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới XDQĐN củng cố nền quốc phòng toàn dân vững chắc.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041855, PM.041856, PM.041857, PD.019149

31458 Phương đình tùy bút lục / Nguyễn Văn Siêu,Trần Lê Sáng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019140, PD.019290, PM.041839, PM.041840, PM.041841

31459 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đầu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 346tr ; 19cm

Tóm tắt: Tập tra cứu chỉ dẫn gồm các nội dung: Anh hùng xếp theo thứ tự A,B,C, Anh hùng xếp theo tỉnh, Thành phố, Anh hùng là dân tộc thiểu số, Anh hùng là bộ đội biên phòng, nữ Anh hùng.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019135, PM.041829, PM.041830

31460 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 242tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được quốc hội và nhà nước tuyên dương nhaan kỷ niệm lần thứ 50 quốc khánh nước CHXHCNVN.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019134, PM.041827, PM.041828

31461 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 544tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được quốc hội và nhà nước tuyên dương tronh chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế và xây dựng đất nước từ 1979-1994.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019133, PM.041825, PM.041826

31462 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 378tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được quốc hội và nhà nước trao tặng danh hiệu cao quí anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tập này viết về anh hùng lực lượng vũ trang thời chống Mỹ từ 1967-1978.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019132, PM.041823, PM.041824

31463 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 398tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được quốc hội và nhà nước trao tặng danh hiệu cao quí anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tập này viết về anh hùng lực lượng vũ trang thời chống Mỹ từ 1967-1978.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019131, PM.041821, PM.041822

31464 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 496tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được quốc hội và nhà nước trao tặng danh hiệu cao quí anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tập này viết về anh hùng lực lượng vũ trang thời chống Mỹ 1967-1978

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019130, PM.041819, PM.041820

3146[illegible] Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 646tr ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu các anh hùng được mặt trận dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam và chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà miền nam Việt Nam tuyên dương trong kháng chiến chống Mỹ từ 1964-1973

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019129, PM.041817, PM.041818

3146[illegible] Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Chỉ đạo nội dung : Thượng tướng Đặng Vũ Hiệp. Biên soạn: Nguyễn Mạnh Đẩu, Phạm Lam, Phạm Gia Đức, Lê Đại Hiệp, Lê Hải Triều, Nguyễn Tình. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1996. - 242tr ; 19cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các đồng chí đã được Quốc hội và Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quí anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tập này viết về anh hùng lực lượng vũ trang thời chống Pháp.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019128, PM.041815, PM.041816

3146[illegible] Cẩm nang chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em : Sách thuốc chữa bệnh cần thiết cho mọi người / Lê Thành, Mai Lan. - Hà Nội : Nxb Hà nội, 1996. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phương pháp chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, một nguồn thuốc cổ truyền trong đời sống hiện đại, phương pháp xoa bóp, day ấn chữa một số bệnh trong dân gian và một loại thuốc giúp tuổi già sống khoẻ mạnh hơn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019121, PD.019122, PM.041760, PM.041761, PM.041762

3146[illegible] Những bước đường và thủ pháp làm giàu / Đặng Xuân Xuyến. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng,

Tóm tắt: Tác giả giúp bạn đọc có một khái niệm cụ thể về thị trường và doanh nghiệp.

Số ĐKCB: PD.019120, PD.019588, PD.019589, PM.041794, PM.041795, PM.041796, PM.042829, PM.042830, PM.042831

3146[illegible] Sổ tay hướng dẫn nghề phụ gia đình, tăng thu nhập / Nguyễn Hữu Thăng sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 128tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu phương pháp làm các món ăn, thực phẩm bằng các loại đậu, hướng dẫn làm các loại bánh đơn giản bằng nguyên liệu tự làm:Ngô, Sắn, khoai. Sách còn dạy cách nuôi cá, lươn, ba ba và cách phòng bệnh.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019119, PM.041809, PM.041810, PM.041811

3147[illegible] Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia,

Tóm tắt: Lệnh công bố của Chủ tịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bộ luật dân sự cć

Ký hiệu phân loại: 349.597 B458L
Số ĐKCB: PM.041812, PM.041813, PM.041814, PD.019117

3147[illegible] Chủng tộc và lịch sử : Sự nghiệp của Claude le vi Strauss và Jean Pouillon / Claude le vi Strauss; Huyền Giang dịch. - Hà Nội : Hội khoa học lịch sử Việt Nam, 1996. - 143tr. ; 19cm

Tóm tắt: Chủng tộc và văn hoá, tính đa dạng của nền văn hoá, những nền văn hoá cổ xưa và nguyên thuỷ, sự cộng tác của các nền văn hoá.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019115, PM.041785, PM.041786, PM.041787

3147[illegible] Đời sống trong Tử Cấm Thành / Tôn Thất Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1996. - 144tr. ;

Tóm tắt: Sinh hoạt ở Tử Cấm Thành Triều Nguyễn khá phong phú và đa dạng ở nhiều phương diện. Cuốn sách giới thiệu một cách tổng quát về đời sống vật chất và tinh thần của những con người trong Tử cấm Thành như Vua, Vương Phi, cung nữ, thị tỳ và những nghi lễ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041803, PM.041804, PM.041805, PD.019109

3147 Tiền trong nhân nghĩa : Tự giới thiệu / Đoàn Văn Đạt. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. -

Tóm tắt: Xuất phát từ thực tế của mình tác giả muốn bày tỏ những lời tâm sự chân thành những bí quyết kinh doanh có giá trị thực tiễn cao. Tinh thần say mê, kinh doanh phát đạt đồng thời nêu cao khẩu hiệu"Vừa ích nước vừa lợi nhà".

Ký hiệu phân loại: 338 T306T

Số ĐKCB: PM.041750, PD.019110

3147 Một số đặc trưng nghệ thuật của thơ tứ tuyệt đời thường / Nguyễn Sĩ Đại. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt: Công trình nghiên cứu đảm bảo tính khoa học cao, nghiên cứu sâu sắc và toàn diện thơ tứ tuyệt đời Đường giúp cho mọi người hiểu biết vì sao thơ đường lại xếp vào loại tinh hoa của văn hoá nhân loại.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019111, PM.041780, PM.041781

3147 Nghệ thuật tìm hiểu tâm hồn con trẻ / Nhiều tác giả, Đỗ Quyên tuyển chọn và dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhằm cung cấp cho các bậc cha mẹ những hiểu biết khoa học về tâm lý trẻ thơ, những điều mong ước của con trẻ đối với cha mẹ, trên cơ sở đó nắm được phương pháp dạy dỗ con cái khoa học, đúng đắn và có hiệu quả.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019126, PM.041777, PM.041778, PM.041779

3147 Điển tích văn học : Một trăm truyện hay đông tây kim cổ / Mai Thục, Đỗ Đức Hiếu. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Giáo dục, 1996. - 322tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách gồm những điển tích văn học Việt Nam, phương đông và phương tây được tác giả tuyển chọn, kể và giải nghĩa để bạn đọc dễ nhớ dễ vận dụng, góp phần nâng cao trình độ hiểu biết văn hoá nhân loại, hỗ trợ cho giáo viên học sinh trong quá trình học vă

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019104, PM.041668, PM.041669, PM.041670

3147 Mặt trái của tình yêu / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019089, PM.041689, PM.041690, PM.041691

3147 Đồn điền của người Pháp ở Bắc kỳ 1884-1918 / Tạ Thị Thuý. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. -

Tóm tắt: ở Việt Nam sự thống trị của Thực dân Pháp đưa đến những hậu quả tiêu cực hơn tích cực nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Mục đích chính là hình thức chiếm hữu ruộng đất, trực tiếp dẫn đến mâu thuẫn giữa nông dân bản xứ và chế độ thực dân Pháp. Đây l

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019116, PM.041797, PM.041798, PM.041799

3147 Học trong tích cũ : Kho tàng truyện trí tuệ nhân loại / Dương Thu Aí. - Hải Phòng : Nxb Hải phòng, 1996. - 262tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách khiến cho bản thân người đọc trở nên thông minh sáng suốt hơn. Trí tuệ con người là sự thông minh, không hẳn hoàn toàn do bẩm sinh mà con người phải rèn luyện nó bằng cách học hỏi vươn lên không ngừng.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019106, PM.041695, PM.041696, PM.041697

3148 Học trong tích cũ : Kho tàng truyện trí tuệ nhân loại / Dương Thu Aí. - Hải Phòng : Hải phòng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019105, PM.041692, PM.041693, PM.041694

3148 Huế đẹp - thơ ngàn năm di sản / Lê Nguyễn Lưu, Phan Gia Vĩ, Tôn Thất Bình, A. De Rotaler. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1996. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách cho chúng ta hiểu từ nguồn gốc đại danh Huế, nhân tố và đặc điểm văn học Huế, giới thiệu về đại nội, hoàng thành..đến những phong tục tập quán, món ăn nổi tiếng của xứ Huế đẹp và thơ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041698, PM.041699, PM.041700, PD.019102

3148 Văn học và cuộc sống : Lý luận, phê bình văn học / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Lao động, 1996. -

Tóm tắt: Ý tưởng sâu đậm và nổi bật nhất trong tập sách này là: Cuộc sống và mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống. Đó chính là cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của dân tộc ta, đó là sự nghiệp xây dựng đất nước giàu đẹp văn minh của nhân dân ta.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019103, PM.041775, PM.041776

3148 Hàn Quốc lịch sử và văn hoá / Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hãng, Lê Đình Chỉnh, Nguyễn Bá Thành. - Hà Nội : Văn hoá, 1996. - 304tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019114, PM.041766, PM.041767

3148 Tương đồng văn hoá Việt Nam - Hàn Quốc / Nhiều tác giả; Nguyễn Bá Thành tuyển chọn, biên soạn, giới thiệu. - Hà Nội : Văn hoá, 1996. - 468tr. ; 19cm

Tóm tắt: Gần đây do giao lưu giữa kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng phát triển trên mọi mặt. Xét về cơ sở văn học, ngôn ngữ, phong tục, lịch sử....Hàn Quốc rất gần gũi với chúng ta. Lĩnh vực nghiên cứu của cuốn sách là các nghành khoa học xã hội, văn hoá,

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019113, PM.041768, PM.041769

3148 Những phong tục lạ ở Đông Nam Á / Ngô Văn Doanh, Vũ Quang Thiện. - Hà Nội : Văn hoá

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu cho chúng ta hiểu rõ đặc trưng phong tục vùng này. Từ lễ hội đến việc xét xử hay một nét sinh hoạt đời thường, mỗi dân tộc đều có một tín ngưỡng truyền thống riêng chiếm vị trí quan trọng trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019112, PM.041770, PM.041771, PM.041772

3148 Âm mưu và son phấn / Lạc Ngọc Minh, Dịch: Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019100, PM.041747, PM.041748, PM.041749

3148 Kể truyện chín chúa - mười ba vua Triều Nguyễn / Tôn Thất Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041707, PM.041708, PM.041709, PD.019098, PD.019099

3148 Hương cỏ : Truyện ngắn / Trần Thanh Hiền. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1996. - 68tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019096, PM.041677, PM.041678, PM.041679

3148 Thơ tình con trai con gái : Thơ / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922134 TH460T
Số ĐKCB: PM.041719, PM.041720, PM.041721, PD.019095

3149(Truyện cười chọn lọc / Biên soạn và tuyển chọn: Hoàng Huệ Thụ, Đoàn Minh Tuấn, Hoàng Thuỳ Dương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 360tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019094, PM.041773, PM.041774

3149[1] Phá giới : Truyện ngắn / Đặng Minh Châu. - Hà Nội, 1996. - 118tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019093, PM.041716, PM.041717, PM.041718

3149[2] Hạnh phúc và bất hạnh : Truyện / Trịnh Trung Hoà. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 182tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019092, PM.041686, PM.041687, PM.041688

3149[3] Hoa cho một đời : Truyện ngắn / Nguyễn Quang Thân. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 196tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019091, PM.041655, PM.041656, PM.041657

3149[4] Bia đá : Tập truyện ngắn / Văn Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 214tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019090, PM.041742, PM.041743

3149[5] Kẻ thù của sức khoẻ : 50 câu hỏi và giải đáp thú vị về rượu, thuốc lá và ma tuý / Nguyễn Xuân Phách. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 83tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích kỹ tác hại của rượu và ma tuý, thuốc lá nguồn gốc của nhiều loại ung thư. Ma tuý là một tệ nạn xã hội cần ngăn chặn kịp thời.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019123, PM.041763, PM.041764, PM.041765

3149(Sách đọc trong tuần trăng mật / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những hiểu biết về hôn nhân gia đình, hướng dẫn một số đơn thuốc, thực đơn bồi dưỡng sức khoẻ và những món ăn chữa bệnh.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019124, PM.041791, PM.041792, PM.041793

3149[7] Các quy tắc hay trong giao tiếp / Hoàng Văn Tuấn. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 261tr. ; 19cm
Tóm tắt: Giới thiệu kinh nghiệm trong giao tiếp, các kỹ xảo cơ bản cần tinh thông, các phương pháp mở rộng giao tiếp và phương pháp cưỡng chế giao tiếp, bí quyết nên làm và không nên làm trong giao tiếp.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019125, PM.041788, PM.041789, PM.041790

3149[8] Sổ tay địa danh Việt Nam / Đinh Xuân Vịnh. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 610tr. ; 20cm
Tóm tắt: Giới thiệu về địa lý Việt Nam, lịch sử Việt Nam về các đơn vị hành chính trong thời cổ đại, và những mục từ về tài nguyên, sản vật, động vật, thực vật, khoáng vật của Việt Nam và Đông Dương.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041782, PM.041783, PM.041784, PD.019127

31499 Môi trường và luật quốc tế về môi trường : Sách tham khảo / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu những chế định của luật quốc tế về môi trường đồng thời giới thiệu những vấn đề pháp lý cấp bách về môi trường, qua đó đề xuất những vấn đề về tham khảo và áp dụng tại Việt Nam.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019118, PM.041800, PM.041801, PM.041802

31500 Kể chuyện các vương phi, công chúa, nữ cung Triều Nguyễn / Tôn Thất Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1996. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019107, PM.041710, PM.041711, PM.041712

31501 Mo mường : Mo mường và nghi lễ tang ma / Đặng Văn Lung, Bùi Thiện, Bùi Văn Nợi. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 580tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sách giúp bạn đọc tiếp cận được các giá trị đích thực, các ý nghĩa cơ bản, các chức năng

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019101, PM.041652, PM.041653, PM.041654

31502 Phong vị xứ Huế = Hue flavours / Trần Đức Anh Sơn, Lê Hoà Chi. - Tái bản lần thứ 3. - Trị thiên Huế : Nxb Thuận hoá, 1996. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để giúp du khách và những người yêu Huế, hiểu rõ về phong tục các danh lam thắng cảnh, những thú tiêu dao và các thú ẩm thực đặc sắc của Huế cuốn phong vị sứ Huế đáp ứng cho độc giả một cách thú vị và hấp dẫn.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019108, PM.041806, PM.041807, PM.041808

31503 Bồi hồi đại dương : Tiểu thuyết / Phạm Trạch. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019068, PD.019069, PM.041744, PM.041745, PM.041746

31504 Vùng sáng ký ức : Tập truyện ngắn / Y Ban. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 152tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019070, PM.041733, PM.041734, PM.041735

31505 Đêm Noel : Tập truyện ngắn / Lê Ngọc Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 209tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019071, PM.041713, PM.041714, PM.041715

31506 Zero / Eric Lustbader; Dịch: Thanh Vân, Kim Trâm. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 479tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019060, PM.041643, PM.041644, PM.041645

31507 Zero / Eric Lustbader; Dịch: Thanh Vân, Kim Trâm. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 431tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019061, PM.041646, PM.041647, PM.041648

31508 Yêu thầm : Tiểu thuyết / Nguyễn Hùng Sơn. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019076, PD.019077, PM.041664, PM.041665, PM.041666, PM.041667

31509 Rễ người dài : Tiểu thuyết / Ma Trường Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 240tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019079, PM.041722, PM.041723, PM.041724

31510 Lính thợ O.N.S : Tiểu thuyết / Đặng Văn Long. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 523tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019078, PM.041683, PM.041684, PM.041685

31511 Dòng sông nơi ấy : Tập truyện ngắn / Nguyễn Trân. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 121tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019080, PM.041725, PM.041726, PM.041727

31512 Vết sẹo hình con rết : Tập truyện ngắn / Phạm Trường Thi. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019085, PD.019086, PM.041739, PM.041740, PM.041741

31513 Đôi hoa tai lóng lánh : Truyện ngắn / Nguyễn Dậu. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 382tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019083, PM.041730, PM.041731, PM.041732

31514 Những sinh linh bé bỏng : Tập truyện ngắn / Phạm Ngọc Tiến. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019081, PM.041680, PM.041681, PM.041682

31515 Đêm màu tím : Tiểu thuyết / Nhất Hiên. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 247tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019082, PM.041728, PM.041729

31516 Trái chua : Tiểu thuyết / Sĩ Hồng. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 275tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019084, PM.041736, PM.041737, PM.041738

31517 Nỗi buồn không bán : Tập truyện ngắn / Triệu Huấn. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 286tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019072, PM.041674, PM.041675, PM.041676

31518 Đêm vũ trường : Tuyển tập / Mạc Văn Chung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 216. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041658, PM.041659, PM.041660, PD.019073

31519 Truyện ngắn chọn lọc về nghề dạy học : Tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Giáo dục, 1996. - 186tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019074, PD.019075, PM.041661, PM.041662, PM.041663

31520 Mười vị đại tướng Trung Quốc những điều chưa biết / Nhiều tác giả; Phong Đảo dịch; Hà Di Minh chủ biên. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb TP.Hồ Chí Minh, 1996. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mười vị tướng mỗi vị xuất thân ở mỗi hoàn cảnh khác nhau mà chưa từng được công bố trong lịch sử, nhưng vì sự nghiệp giải phóng nhân dân Trung Quốc họ đã dấn thân vào khói lửa quyết chiến với quân thù.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019063, PM.041754, PM.041755, PM.041756

31521 Mười vị đại tướng Trung Quốc những điều chưa biết / Nhiều tác giả; Phong Đảo dịch; Hà Di Minh chủ biên. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb TP.Hồ Chí Minh, 1996. - 527tr. ; 19cm

Tóm tắt: Mười vị tướng mỗi vị xuất thân ở mỗi hoàn cảnh khác nhau mà chưa từng được công bố trong lịch sử, nhưng vì sự nghiệp giải phóng nhân dân Trung Quốc họ đã dấn thân vào khói lửa quyết chiến với quân thù.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019062, PM.041751, PM.041752, PM.041753

31522 Lỗi lầm của tình yêu : Tiểu thuyết / Muxtai Karim, Thuý Toàn dịch. - Hà Nội : Văn học, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019066, PM.041671, PM.041672, PM.041673

31523 Phía tây không có gì lạ : Tiểu thuyết / Erich Mafia Remarque, Lê Huy dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 344tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019065, PM.041634, PM.041635, PM.041636

31524 Các đệ nhất phu nhân : Sách tham khảo / Margaret Truman, nhiều người dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019067, PM.041649, PM.041650, PM.041651

31525 Hỗn chiến quyền lực : Các vị vua Trung Quốc / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041704, PM.041705, PM.041706, PD.019064

31526 Như cánh quạ bay : Tiểu thuyết / Jeffrey Archer;Dịch: Nhật Tâm, Huệ Chi, Thanh Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018354, PD.018355, PM.040271, PM.040272, PM.040273, PM.040274

31527 Tiếng nói trái tim : Tiểu thuyết / Barbaraz Taylor Bradford;Dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Văn Dân, Nguyệt Minh, Vũ Ngọc Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 337tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018358, PD.018359, PM.040255, PM.040256, PM.040257, PM.040258

31528 Nghề sơn cổ truyền Việt Nam / Lê Huyên. - Hà Nội : Mỹ thuật, 1995. - 244tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình phát triển nghề sơn, kỹ thuật của đồ sơn, loại hình và chức năng của đồ sơn

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.040612

31529 Truyện thơ nôm Tày / Hoàng Quyết. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. - 922tr. ; 19cm

Tóm tắt: Truyện thơ đều có nội dung lành mạnh, ý nghĩa giáo dục sâu sắc, nghệ thuật cao. Nó là di sản văn học qúi của dân tộc cần sưu tầm, nghiên cứu, khả dĩ kế thừa, tiếp thu phát huy truyền thống văn hoá tố đẹp mang bản sắc dân tộc đậm đà.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.040618

3153(Khảo sát văn hoá truyền thống Liễu đôi = Liedoi Traditional Culture Surey / Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị khảo sát sưu tầm biên soạn. - H. : Văn học, 1995. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018470, PD.018471, PD.018523, PM.040443, PM.040444, PM.040445, PM.040446

3153! Đời lính đời người / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 274tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018493, PM.040611

3153@ Truyện Việt Nam thế kỷ 19 : Trích, tuyển / Nguyễn Văn Huyền chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 522tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018558, PM.042726, PM.042727

3153# Truyện ngắn Chu Lai - Vũ Thị Hồng : Tuyển chọn 21 truyện ngắn hay / Chu Lai, Vũ Thị Hồng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 535tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018485, PD.018486, PM.040562, PM.040563, PM.040564, PM.040565

3153$ Truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 396tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018487, PD.018488, PM.040534, PM.040535, PM.040536, PM.040714, PM.040715, PD.008301, PD.008302

3153% Thay mầu cho xác chết / Trần Thanh Địch. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 132tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018483, PD.018484, PM.040566, PM.040567, PM.040568, PM.040569

3153^ Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Khải. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 190tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018481, PD.018482, PM.040554, PM.040555, PM.040556, PM.040557

3153& Bức thư tìm cha : Truyện và ký sự lịch sử về những sự kiện và những con người / Phạm Tường Hạnh. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018479, PD.018480, PM.040542, PM.040543, PM.040544, PM.040545

3153* Tìm kiếm dưới âm phủ / Đỗ Văn Minh. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 198tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khảo cổ học là bộ môn nghiên cứu di vật và di tích lịch sử, từ đọ khôi ;phục lại bộ mặt chân thực của quá khứ một cách toàn diện, khách quan, cụ thể.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018520, PM.040601, PM.040602, PM.040603, PM.040604

3153(Nuôi gà ở gia đình / Lê Hồng Mận, Hoàng Hoa Cương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 172tr. ;

Tóm tắt: Sách giới thiệu những giống gà cao về thịt, trứng, thức ăn dinh ,dưỡng và các biện pháp kinh tế nuôi dưỡng cũng như phòng và chữa bệnh cho gà.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018553, PM.040650, PM.040651, PM.040652

3154(Kỹ thuật trồng các giống ngô mới năng suất cao / Trương Đích, Phạm Đồng Quảng, Phạm Thị Tài. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu những giống ngô tốt đã được công nhận, được khu vực hoá hoặc có triển vọng trong khảo nghiệm quốc gia, đặc điểm các vùng trồng ngô và kỹ thuật thâm canh phù hợp nhằm góp phần tạo nên bước nhảy vọt sớm hơn trong sản xuất ngô ở nướ

Số ĐKCB: PD.018348, PD.018552, PM.040234, PM.040235, PM.040236, PM.040648, PM.040649

3154[1] Bắt chồng : Tập truyện ngắn Tây Nguyên. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1994. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018516, PM.040591, PM.040592

3154[2] Hãy tha thứ cho em : Truyện tình yêu / Dịch: Phạm Sông Hồng, Vũ Đình Bình. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1994. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017762, PM.024467, PM.024468, PM.024469

3154[3] Truyện và ký / Phan Bội Châu; Chương Thâu tuyển chọn; Vũ Ngọc Khánh giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 236tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018517, PM.040615

3154[4] Lễ hội bỏ mả (Pơ Thi) các dân tộc Bắc Tây Nguyên (Dân tộc Gia Rai - Bana) / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 356tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018521, PD.018522, PM.040605, PM.040606, PM.040607, PM.040608

3154[5] Những ngôi sao sáng trên bầu trời văn học Nam Bộ nửa sau thế kỷ XIX : Tiểu luận / Bảo Định Giang. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 496tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018524, PM.040614

3154[6] Một thời đại mới trong văn học : Tiểu luận nghiên cứu văn học. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 332tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018525, PM.040653, PM.040654

3154[7] Đợi anh về : Thơ / Thuý Toàn chủ biên. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 320tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018529, PM.040587, PM.040588

3154[8] Con của những người phong : Tiểu thuyết / Trần Chinh Vũ. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 432tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018473, PD.018474, PM.040538, PM.040539, PM.040540, PM.040541

3154[9] Tình yêu dai dẳng : Tiểu thuyết / Kiều Xuân Thuỷ. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018475, PD.018476, PM.040530, PM.040531, PM.040532, PM.040533, PM.040687, PM.040688, PM.040689

31550 Bệnh học nội khoa ở người cao tuổi / Phạm khuê, Phạm Thắng. - Hà Nội : Y học, 1995. - 434tr.

Tóm tắt: Tuổi già tạo điều kiện cho bệnh phát sinh và phát triển. Bệnh phổ biến và nguy hiểm hơ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018547, PM.040627, PM.040628, PM.040629

31551 Phương ngôn tục ngữ Thái = Koám chiến làng / Trần Hoàng Nghịch sưu tầm, dịch, biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 130tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhà xuất bản đã phần nào góp một tiếng nói vào sự giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, trân trọng nền văn hoá giàu bản sắc của các ,dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018544, PM.040609, PM.040610

31552 Từ điển chính tả tiếng việt : Những từ dễ viết sai / Như ý, Thanh Kim, Việt Hùng. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 154tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.9223 T534D

Số ĐKCB: PD.018542, PM.040658, PM.040659, PM.040660

31553 Giữ gìn sắc đẹp tuổi ngoài 40 / Thanh Hương. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tác giả giúp cho chúng ta phương pháp kéo dài năng lực tuổi thanh xuân: Về thể thao, tập luyện, thể dục trí não, ăn uống đúng cách một yếu tố của sự sống lâu dài khoẻ mạnh.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018545, PM.040630, PM.040631, PM.040632

31554 Hỏi đáp về tác hại của ma tuý và cách phòng chống : Một số văn bản cần biết về việc phòng chống và kiểm soát ma tuý / Vi Hồng Nhân, Hoàng Nam, Trần Thuý, Lê Duy Oanh biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nghiện hút là tệ nạn xã hội, một thảm hoạ của nhân loại.Ma tuý đẩy con người thành kẻ bất lương, thân tàn ma dại vào một ngày nào đó, muốn được yên lành và dứt bỏ ma tuý chúng ta phải hiểu biết, triệt để xoá bỏ nó.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018549, PM.040638, PM.040639

31555 Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Chăm / Lê Ngọc Canh, Tô Đông Hải. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 342tr. ; 19cm

Tóm tắt: Văn hoá nghệ thuật Chăm là một nền văn hoá ra đời sớm ở khu vực Đông Nam á. Để giới thiệu với bạn đọc và đặc biệt với những nhà nghiên cứu nền văn học này

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018541, PM.040633, PM.040634

31556 Hường : Tiểu thuyết / Trịnh Quang Thành. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018489, PD.018490, PD.018591, PM.040546, PM.040547, PM.040548, PM.040549, PM.040716, PM.040717, PM.040718

31557 Xác chết bên hẻm núi : Tiểu thuyết / Day Keene; Dịch: Nhật Tân, Văn Sách. - Hà Nội : Lao

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018502, PD.018503, PM.040518, PM.040519, PM.040520, PM.040521, PM.045635, PM.045636

31558 Phía kia của tình yêu / Jacqueline Briskin; Bảu Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 352tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018514, PD.018515, PM.040514, PM.040515, PM.040516, PM.040517

3155 Phía kia của tình yêu / Jacqueline Briskin; Bảu Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 368tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018512, PD.018513, PM.040510, PM.040511, PM.040512, PM.040513

3156 Không tránh khỏi : Tiểu thuyết / Morris West; Vũ Ngọc Anh dịch. - Hà Nội : Hà Nội, 1996. - 322tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018506, PD.018507, PM.040498, PM.040499, PM.040500, PM.040501

3156 Không tránh khỏi : Tiểu thuyết / Morris West, Vũ Ngọc Anh dịch. - Hà Nội : Hà Nội, 1996. - 230tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018504, PD.018505, PM.040494, PM.040495, PM.040496, PM.040497

3156 Vị đắng nụ hôn : Tiểu thuyết / Erie V.Lustbader, Bùi Lệ Hà dịch. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 358tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018510, PD.018511, PM.040506, PM.040507, PM.040508, PM.040509

3156 Những mưu trước trong doanh nghiệp và đời sống / Hà Quang Hiến biên soạn, Hà Văn Cầu, Vũ Bội Tuyền hiệu đính. - Hà Nội : Thống kê, 1995. - 168tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách giới thiệu các mưu trước trong mọi tình huống trên công việc kinh doanh và cuộc sống, qua các thế thượng phong, đối đầu, tiến công trong tình huống rối loạn, các mưu trước chiếm đất, trong thế bí.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018550, PM.040642, PM.040643, PM.040644

3156 Bí quyết để trở thành người đàn bà xinh đẹp / Nguyễn Đăng Quảng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh

Tóm tắt: Muốn trở thành người đàn bà sinh đẹp thì phải rèn luyện và tập luyện theo phương pháp nêu ra ở nội dung của sách về chăm sóc da mặt, hình thể , chân tay, mặt mũi, răng tóc, chế độ ăn uống, sinh hoạt hàng ngày trong cuộc sống.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018546, PM.040619, PM.040620, PM.040621

3156 Cẩm nang cho mọi nhà : Dành cho các bậc cha mẹ dạy dỗ em, cháu. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt: Cuốn sách do tập thể các giáo sư bác sĩ, chuyên viên trên nhiều lĩnh vực biên soạn với tất cả tâm huyết của mình nhằm góp phần giáo dục cho lứa tuổi thiếu nhi, đưa ra những vấn đề cần thiết cho các bậc cha mẹ tham khảo nuôi dạy con cái mỗi ngày một t

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018543, PM.041584, PM.041585, PM.041586

3156 Đất thơm : Thơ - Văn xuôi / Nguyễn Xuân Sanh. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 94tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018528, PM.040589, PM.040590

3156 Cuộc đời và thơ văn / Vũ Tông Phan; Vũ Thế Khởi tuyển chọn và dịch; Nguyễn Đức Sâm hiệu đính. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 338tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018526, PM.040635, PM.040636, PM.040637

3156 Kho tàng ca dao người Việt(Bốn tập)(từ Đ đến G). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 382tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018539, PM.040599, PM.040600

3156 Kho tàng ca dao người Việt(Bốn tập)(từ Đ đến G). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018538, PM.040597, PM.040598

3157 Kho tàng ca dao người Việt 9(Bốn tập)(Từ A đến D). - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018536, PM.040593, PM.040594

3157 Claudine đến trường / Colette Willy; Đỗ Thị Minh Nguyệt dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018499, PD.018500, PD.018613, PM.040522, PM.040523, PM.040524, PM.040525, PM.040675, PM.040676

3157 Hà Nội và Hà Nội / Tô Hoài. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 213tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018494, PD.018495, PM.040570, PM.040571, PM.040572, PM.040573

3157 Mùa hoa cúc quỳ : Tập truyện và ký. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 413tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018491, PD.018492, PM.040550, PM.040551, PM.040552, PM.040553

3157 Người đẹp Nghi Tàm : Cuộc đời và thơ Bà Huyện Thanh Quan / Bội Tỉnh. - Hà Nội : Giáo dục,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018532, PM.040626

3157 Tuyển thơ các vua Trần = Trần Triều liệt đề thi tuyển / Đặng Hồng Nam tuyển chọn, biên khảo và giới thiệu. - Nam Hà : Nxb. Nam Hà, 1999. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018533, PM.040584, PM.040585, PM.040586

3157 Lý sư sư truyền kỳ / Chu Lăng Giá; Văn Thi dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 244tr. ; 19cm. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018497, PD.018498, PM.040578, PM.040579, PM.040580, PM.040581

3157

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92233208 H466T

Số ĐKCB: PD.018496, PM.040426, PM.040427, PM.040428, PM.040613

3157 Bàn về tam quốc chí / Mao Tôn Cương; Hiệu đính: Phan Kế Bính, Bùi Kỷ. - Hà Nội : Văn học,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018534, PM.040622, PM.040623, PM.040624

3157 Lòng mẹ : Thơ / Xuân Trường. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 62tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018531, PM.040582, PM.040583

31580 Trở về từ cõi chết / James Hadley Chase. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 282tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018554, PD.018555, PM.040526, PM.040527, PM.040528, PM.040529

31581 Chuyện tình ngôi sao nước Mỹ / Jackie Collins;Dịch: Văn Tích Lượm, Trần Văn Huân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 487tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018368, PD.018369, PM.040283, PM.040284, PM.040285, PM.040286

31582 Tuyển tập truyện ngắn Hải Phòng (1955-1995) / Ban tuyển chọn: Lưu Văn Khuê, Chu Văn Mười, Phùng Văn Ong. - Hải Phòng : Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hải Phòng xb, 1995. - 395tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018404, PD.018405, PM.040343, PM.040344, PM.040345, PM.040346

31583 Ai đã giết tổng thống John Kennedy / Jim Garrison; Dịch: Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Văn Dân. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 419tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018370, PD.018371, PM.040299, PM.040300, PM.040301, PM.040302

31584 Mô hình thị trường Trung Quốc / Văn Tìm. - Hà Nội : Thống kê, 1995. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đề cập đến nhiều vấn đề, có nội dung rất phong phú. Những vấn đề trên tác giả phân tích lập luận sâu sắc dựa trên cơ sở khách quan khoa học, được thông qua nhiều sơ đồ bảng biểu và công thức khá sinh động.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018341, PM.040240, PM.040241, PM.040242

31585 Hoàng hôn buồn / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 504tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018339, PD.018340, PM.040177, PM.040178, PM.040179, PM.040180

31586 Kế hoạch hoá gia đình với phụ nữ / Phó Đức Nhuận. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kế hoạch hoá gia đình là vấn đề của toàn xã hội trong đó cả nam và nữ đều phải quan tâm thực hiện. Tuy nhiên trong thực tế, kế hoạch hoá gia đình, lại có ảnh hưởng nhiều nhất và trực tiếp đến cuộc sống vật chất cũng như tinh thần của người phụ nữ Việ

Số ĐKCB: PD.018342, PD.018343, PD.018672, PM.040247, PM.040248, PM.040249, PM.040250, PM.040836

31587 Nghệ thuật nói để con bạn nghe lời / Thomas Gordon; Đỗ Xuân Khôi dịch. - Hà Nội : Phụ nữ,

Tóm tắt: Chương trình đào tạo dành cho các bậc cha mẹ được khởi xướng từ những năm 1960, đã được mở rộng trên khắp nước Mỹ và nhiều nước khác, các phương pháp nêu trong sách có thể áp dụng hiệu quả không những cho quan hệ giữa bố mẹ và con cái mà còn cho cả

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.040251, PM.040252, PM.040253, PM.040254

31588 Người đàn bà trên bãi tắm / Dương Hướng. - HÀ Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 270tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018324, PD.018325, PM.040197, PM.040198, PM.040199, PM.040200

3158 Đoạn cuối ở Băngkok / Trần Tử Văn. - T.p Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. - 189tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018331, PM.040209, PM.040210, PM.040211, PM.040212

3159 Kỹ nghệ lấy tây - Cơm thầy cơm cô - Lấy nhau vì tình / Vũ Trọng Phụng. - Hà Nội : Nxb. Hà

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018314, PD.018315, PM.040213, PM.040214, PM.040215, PM.040216

3159 Hoa hoàng lan / Nguyễn Phan Hách. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018316, PD.018317, PM.040217, PM.040218, PM.040219, PM.040220

3159 Lũ con hoang / Hồ Anh Thái. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018318, PD.018319, PM.040189, PM.040190, PM.040191, PM.040192

3159 Vĩnh biệt những mùa trăng / Nguyễn Chu Nhạc. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1995. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018320, PD.018321, PM.040193, PM.040194, PM.040195, PM.040196

3159 Chúa tể núi Talắc / Xetơn Tomxơn; Nguyễn Tâm dịch. - In lần thứ 4. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 139tr. ; 19cm. - (Sách mẹ kể con nghe)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018333, PD.018334, PM.040173, PM.040174, PM.040175, PM.040176

3159 Thân phận con người / Andre Malraux; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018335, PD.018336, PM.040169, PM.040170, PM.040171, PM.040172

3159 Cách mạng kháng chiến và đời sống văn học 1945-1954 : Hồi ức - kỷ niệm / Lưu Khánh, Phong Lê chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 666tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đây là phần việc quan trọng mà ban văn học Việt Nam hiện đại đã tiến hành biên soạn ngót 10 năm. Nhằm ôn lại một thời kỳ văn học mới sau cách mạng tháng tám. trên cơ sở đó, chuẩn bị soạn thảo một chuyên đề nghiên cứu về văn học Việt Nam kháng chiến c

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018353, PM.040224, PM.040225, PM.040226

3159 Cách mạng tháng tám một số vấn đề lịch sử / Văn Tạo chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018351, PM.040227

3159 Ngô nguồn dinh dưỡng của loài người. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018352, PM.040228, PM.040229, PM.040230

3159 Cực lạc / Cao Duy Sơn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 177tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018337, PD.018338, PM.040185, PM.040186, PM.040187, PM.040188

3160 Lẽ sống : Tập kịch ngắn / Nguyễn Tám. - Hà Tây : Hội văn học nghệ thuật, 1995. - 192tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018330, PM.040221, PM.040222, PM.040223

31601 Người đẹp sống dưới đầm nước / Phan Thanh Bồng sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018328, PD.018329, PM.040201, PM.040202, PM.040203, PM.040204

31602 Cõi người ta / Exupery Saint; Bùi Giáng d.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 2005. - 252

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017704, LD.009330, PM.024479, PM.024480, PM.024481

31603 Kỹ thuật chế biến 100 món ăn Âu - Á : Dùng cho các trường dạy nghề và các khách sạn, nhà hàng / Trần Văn Hiển, Nguyễn Thị Kim Dung chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 112tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu, hướng dẫn chế biến món ăn theo một qui tắc chung nhất định của chúng sao cho phù hợp với khẩu vị người ăn. Chính vì thế nấu ăn được coi là một lĩnh vực khoa học mang tính kỹ thuật và nghệ thuật.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018344, PD.018345, PM.40243, PM.40244, PM.40245, PM.40246

31604 Tuyển tập truyện ngắn 1975-1995 / Nguyễn Phan Phách, Nguyễn Kiên, Ngô Văn Phú, Trần Đình Sử tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 660tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018322, PD.018323, PM.040181, PM.040182, PM.040183, PM.040184

31605 Tuyển tập truyện ngắn Hải Phòng (1955-1995) / Lưu Văn Khuê, Chu Văn Mười, Phùng Văn Ong. - Hải phòng : Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Hải Phòng xb, 1995. - 366tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018406, PD.018407, PM.040347, PM.040348, PM.040349, PM.040350

31606 Thơ Việt Nam 1945-1954 / Mã Gang Lân. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 308tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018326, PD.018327, PM.040205, PM.040206, PM.040207, PM.040208

31607 Kỹ thuật nhân và trồng các giống cam, chanh, quýt, bưởi / Hoàng Ngọc Thuận. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 68tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những giống cam, quýt, bưởi, hướng dẫn cách nhân và trồng, chăm sóc, bón phân, tưới nước theo kỹ thuật để đạt năng suất cao, nâng cao nguồn thu nhập cho nhân dân trong nước có hiệu quả nhất.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018349, PM.040237, PM.040238, PM.040239

31608 Truyện mơ màng : Tập truyện ngắn / Hồng Hoang. - Hà Nội, 1995. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018409, PD.018410, PM.040363, PM.040364, PM.040365, PM.040366

31609 Tiếng nói trái tim : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford;Dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Văn Dân, Nguyệt Minh, Vũ Ngọc Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 416tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018364, PD.018365, PM.040267, PM.040268, PM.040269, PM.040270

31610 Tiếng nói trái tim : Tiểu thuyết / Dịch: Barbara Taylor Bradford, Phạm Hương Trà, Nguyễn Văn Dân, Nguyệt Minh, Vũ Ngọc Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 452tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018362, PD.018363, PM.040263, PM.040264, PM.040265, PM.040266

31611 Tiếng nói trái tim : Tiểu thuyết / Barbara Taylor Bradford;Dịch: Phạm Hương Trà, Nguyễn Văn Dân, Nguyệt Minh, Vũ Ngọc Anh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 295tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018360, PD.018361, PM.040259, PM.040260, PM.040261, PM.040262

31612 Như cánh quạ bay : Tiểu thuyết / Dịch: Jeffrey Archer, Nhật tâm, Huệ Chi, Thanh Vân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018356, PD.018357, PM.040275, PM.040276, PM.040277, PM.040278

31613 Bến đợi : Tiểu thuyết / Thanh Phúc. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 226tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018396, PD.018397, PM.040311, PM.040312, PM.040313, PM.040314

31614 Nỗi buồn lặng im : Tiểu thuyết / Hoàng Ngọc Hà. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 303tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018394, PD.018395, PM.040323, PM.040324, PM.040325, PM.040326

31615 Kỹ thuật trồng và chế biến rau xuất khẩu / Trần Khắc Thi, Nguyễn Công Hoan. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 170tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trình bày cụ thể và có hệ thống các vấn đề kỹ thuật giúp cho người trồng rau hiểu và xử lý các hiện tượng xảy ra trong qúa trình sản xuất, bảo quản và chế biến rau xuất khẩu, nhằm đạt mục đích của nghề trồng rau.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018350, PM.040231, PM.040232, PM.040233

31616 Tình hình lương thực và nông nghiệp 1993 : The state of food and agricul ture 1993 / Dịch: Phan Thị Mỹ dung, Bùi Thị Gia, Phạm Thị Hương. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 272tr. ; 27cm

Tóm tắt: Tình hình phát triển kinh tế nông nghiệp trong nước với việc phát triển giữa xuất nhập khẩu ở nước ta từ những năm sau giải phóng đến năm 1993.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027087, PM.027088, PM.027089, PD.013691

3161 Con ong và nghề nuôi ong cơ sở khoa học, thực tiễn và những nguồn tài nguyên thế giới / Eva Crane Obe, Dsc; Dịch:Trần Công Tá, Phùng Hữu Chính; Hiệu đính: Vũ Văn Luyện, Phùng Hữu Chính. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1990. - 438tr. ; 27cm

Tóm tắt: Từ xưa nhân dân ta đã biết nuôi ong lấy mật, do sự phát triển nền kinh tế nước ta đang hình thành nên các vùng chuyên canh về cây công nghiệp, cây nông nghiệp và cây ăn quả ngoài giá trị kinh tế thông thường còn là nguồn cung cấp phấn ,mật cho ong.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013706, PM.027104, PM.027105, PM.027106

3161 Chuyện tình ngôi sao nước Mỹ / Jackie Collins;Dịch: Văn Tích Lượm, Trần Văn Huân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 553tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018366, PD.018367, PM.040279, PM.040280, PM.040281, PM.040282

3161 Hợp đồng sao và vạch : Tiểu thuyết / Dịch: Jim Garrison, Lưu Kiếm Thanh, Phạm Văn Trọng, Nguyễn Hữu Thuỳ. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 463tr. ; 19cm. - (Văn học Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018374, PD.018375, PM.040287, PM.040288, PM.040289, PM.040290

3162 Inđônêxia - Những chặng đường lịch sử / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. -

Tóm tắt: Giúp bạn đọc có thêm tư liệu tìm hiểu về đất nước, con người, hệ hợp tác láng giềng VN

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018462, PM.040447, PM.040448, PM.040449

3162 Làm thế nào để chinh phục đối phương / Tako Tagayaki; Hoàng Văn Tuấn dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018466, PD.018467, PM.040465, PM.040466, PM.040467

3162 Nhật Bản cách tân giáo dục thời minh trị / Fukuzawa Yukichi; Chương Thâu dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 200tr. ; 19cm. - (Sách tham khảo)

Tóm tắt: Tư tưởng của tác giả về sự bình đẳng, độc lập của các quốc giavà nhất là tư tưởng của ững về giáo dục con người cho đến nay vẫn mang tính nóng hổi và tiến bộ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018450, PM.040468, PM.040469

3162 50 năm thuỷ lợi - những chặng đường. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 351tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quá trình xây dựng trưởng thành và phát triển của nghành thuỷ lợi trong 50 năm qua. Đồng thời nói lên những tồn tại từ đó rút ra những kinh nghiệm nhằm bổ khuyết cho những biện pháp và phương hướng phát triển cho những năm tới

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018425, PM.040459, PM.040460, PM.040461

3162 Bà tổng thống trước họng súng : Tiểu thuyết / Jeffrey Archer; Dịch: Thuỷ Minh, Hoàng Hà. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 390tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018378, PD.018379, PM.040295, PM.040296, PM.040297, PM.040298

3162 Cô bé Fadette : Tiểu thuyết / George Sand; Nguyễn Trọng Định dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018376, PD.018377, PM.040291, PM.040292, PM.040293, PM.040294

3162(Hồ Xuân Hương - Thơ chữ hán, chữ nôm và giai thoại / Bùi Hạnh Cẩn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 229tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.92212 H458X

Số ĐKCB: PD.018412, PM.040391, PM.040392, PM.040393

3162' Thơ - Phản thơ : Thơ / Trần Mạnh Hảo. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018411, PM.040389, PM.040390

3162(Tình báo qua các thời đại / Jean - Pierre Alen, Trần Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018372, PD.018373, PM.040394, PM.040395, PM.040396

3162(Truyện ngắn chọn lọc 14 nữ tác giả. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018402, PD.018403, PM.040315, PM.040316, PM.040317, PM.040318

3163(Mẫu liễu đời và đạo / Đặng Văn Lung. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nêu lên những vấn đề lễ giáo, tín ngưàng của con người, tập tục về linh thiêng, vô hình không thể nhìn thấy nhưng nó tác động đến lòng người, tâm người làm cho con người thoải mái và yên tâm trong cuộc sống.

Số ĐKCB: PD.018413, PD.018414, PM.040367, PM.040368, PM.040369, PM.040370

3163[Hạnh phúc của con bạn : Sách dành cho các bậc cha mẹ / Drikurs Rudolf, Vicki SoltS; Vũ Đình Bình dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp các bậc cha mẹ nắm bắt được tính tình của con mình để tìm những biện pháp phù hợp để nuôi dạy con mình, giáo dục con ngoan, tạo được gia đình hạnh phúc, xã hội văn minh không ảnh hưởnh đến trật tự xã hội

Số ĐKCB: PD.018415, PD.018416, PM.040359, PM.040360, PM.040361, PM.040362

3163[Trò chuyện cùng các bạn gái. / Daisaku, Ikeda; Trương Chính dịch, Trần Quang Tuệ hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 264tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khuyên răn mỗi gia đình chúng ta cần nên giữ gìn hạnh phúc cho mình, nó không chỉ là nhứng lời tâm tình, nhắn nhủ các bạn trẻ mà còn dành cho tất cả chúng ta những ai biết trân trọng, muốn gìn giữ mãi mãi giá trị quí giá cho gia đình và nhân cách con

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018417, PD.018418, PM.040775

3163[Cẩm nang tuổi mới lớn / Francoise Tournier; Dịch: Lương Nhân, Văn Anh. - Tái bản. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 210tr. ; 19cm.

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức khoa học thẩm mỹ,giúp các bạn lứa tuổi 15-20 hiểu được sự phát triển của cơ thể mình. Qua đó mà bạn biết cách làm đẹp về thể chất và biết cách chăm sóc một cơ thể đang đà phát triển,hướng dẫn rèn luyện nhân cách và một số chứ

Số ĐKCB: PD.018419, PD.018420, PM.040371, PM.040372, PM.040373, PM.040374

3163 Nghệ thuật ứng xử và sự thành công ở mỗi người / Nguyễn Ngọc Nam, Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Ngọc Hồng. - In lần thứ 3 có bổ sung. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 156tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giúp bạn đọc nhận thấy được xã hội hiện đại vận dụng biến đổi không ngừng, khoảng cách giữa cá tính ngày càng xa, ranh giới giữa cái đúng cái sai, cái thiện cái ác, cái tốt cái xấu rất mong manh, cần nên áp dụng những nguyên tác ứng sử như thế nào để

Số ĐKCB: PD.018421, PD.018422, PM.040355, PM.040356, PM.040357, PM.040358

3163 Nàng thu hương / Hoàng Quyết tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 314tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018423, PD.018424, PM.040383, PM.040384, PM.040385, PM.040386

3163 Truyện ngắn chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 362tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018400, PD.018401, PM.040327, PM.040328, PM.040329, PM.040330

3163 Thơ và đời / Xuân Quỳnh, Vân Long sưu tầm và tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá, 1995. - 246tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018398, PD.018399, PM.040331, PM.040332, PM.040333, PM.040334

3163 Truyện ngắn chọn lọc : Truyện ngắn / Võ Thị Hảo. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 366tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018380, PD.018381, PM.040339, PM.040340, PM.040341, PM.040342

3163 Những mảnh vỡ : Truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018382, PD.018383, PM.040307, PM.040308, PM.040309, PM.040310

3164 Chuyện riêng tư / Tâm Giao. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 175tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018384, PD.018385, PM.040303, PM.040304, PM.040305, PM.040306

3164 Quẻ bói : Truyện ngắn / Trần Hiệp. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018386, PD.018387, PM.040335, PM.040336, PM.040337, PM.040338

3164 Vết trói : Tiểu thuyết / Triệu Huấn. - In lần 2. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018388, PD.018389, PM.040351, PM.040352, PM.040353, PM.040354

3164 Nước Việt hồn tôi / Băng Sơn. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 316tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018390, PD.018391, PM.040379, PM.040380, PM.040381, PM.040382

3164 Cánh chim lạc bầy : Tiểu thuyết / Phạm Ngọc Hưng. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 199tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018392, PD.018393, PM.040319, PM.040320, PM.040321, PM.040322

3164 Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử / Đặng Xuân Kỳ (Ch.b); Song Thành (P.ch.b). - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 620tr. ; 19cm

Tóm tắt: Ghi lại các hoạt động của Hồ Chí Minh Từ đầu năm 1958 đến năm 1960

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018005, PD.018456, PM.040453, PM.040454, PM.040455

3164(Cẩm nang bệnh lợn / Phạm Sỹ Lăng, Phan Địch Lân. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 372tr. ;

Tóm tắt: Những năm gần đây do cố gắng của các cơ quan chỉ đạodàn lợn nước ta đã tăng nhanh về số lượng chất lượng. Tuy nhiên để tránh những bênh dịch phổ biến gây thiệt hại về kinh tế cho nhân dân, sách giới thiệu một số bệnh phổ biến thường gặp ở lợn, thuốc

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018455, PM.040488, PM.040489

3164; Những bậc thầy văn chương thế giới tư tưởng và quan niệm / Lê Huy Hoà, Nguyễn Văn Bình biên soạn. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 578tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018448, PM.040429, PM.040430, PM.040431

3164(Hướng dẫn nuôi vịt đạt năng suất cao / Lương Tất Nhợ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1994. - 112tr.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017829, PM.024374, PM.024375, PM.024376, PM.024377

3164(Y dược học dân tộc thực tiễn trị bệnh / Lê Trấn Đức. - Hà Nội : Y học, 1995. - 434tr. ; 19cm

Tóm tắt: Lương y lê Trấn Đức là một thầy thuốc giỏi về y học cổ truyền phương đông có nhiều kinh nghiệm về chuẩn trị bệnh. Tập sách này khái quát cách chữa bệnh của một số danh y Việt Nam và thực tiễn chữa trị bệnh.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018461, PM.040486, PM.040487

3165(Xoá đói giảm nghèo bằng phương thức chăn nuôi kết hợp vịt, cá, lúa / Nguyễn Thiện, Lê Xuân Đồng,Nguyễn Công Quốc. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập quán chăn nuôi vịt trên đồng lúa kênh rạch có khá lâu ở Việt Nam. Phương thức chăn nuôi vịt- cá trong ruộng lúa tạo ra một hệ thống sinh thái có lợi nhất và đạt hiệu quả kinh tế cao, kết hợp giữa chăn nuôi và thông trọt.Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018465, PM.040490, PM.040491

3165[Dòng máu / Sidney Sheldon; Nguyễn Nhật Tâm dịch. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001715, PD.001716, PD.018982, PM.005531, PM.005532, PM.005533, PM.005534, PM.005535, PM.041536, PM.041537, PM.041538

3165[10 truyện ngắn hay / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Hội nhà văn, Tạp chí tác phẩm mới, 1996. - 166tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019056, PM.041469, PM.041470, PM.041471, PM.041472

3165[Những vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường : Từ góc nhìn của các nhà khoa học Trung quốc. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội chuyên đề xuất bản, 1996. - 215tr. ; 19cm

Tóm tắt: Trong qúa trình cải cách mở cửa, Trung Quốc cũng phải đương đầu với những vấn đề phần nào tương tự như Việt Nam, trong đó có việc giải quyết các vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041600, PM.041601, PM.041602, PD.019034

3165[Luật ngân sách nhà nước. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 64tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qui định về luật, chấp hành, quyết toán,kiểm tra ngân sách nhà nước và về nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan nhà nước các cấp trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041620, PM.041621, PD.019045

3165[illegible] Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành và phát triển các ngành trọng điểm mũi nhọn ở Việt Nam / Đỗ Hoài Nam chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 541tr. ; 19cm

Tóm tắt: Luận giải một số vấn đề lý thuyết cơ bản và kinh nghiệm thế giới về chuyển dịch cơ cấu ngành. Phân tích thực trạng cơ cấu của nền kinh tế Việt nam. Định dạng cơ cấu ngành và lựa chọn ngành trọng điểm.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041628, PM.041629, PM.041630, PD.019042

3165[illegible] Giáo dục con trẻ / Đạm Phương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1996. - 220tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những nguyên lý cơ bản về giáo dục trẻ con, giáo dục con trẻ là nghệ thuật, là nhiệm vụ của người mẹ. Từ tập dưỡng đến giáo dục chính thức, phát triển nhân phẩm.

Số ĐKCB: PM.041576, PM.041577, PM.041578, PM.041579, PD.019047, PD.019048

3165[illegible] Từ điển lễ tục Việt Nam / Bùi Xuân Mỹ, Bùi Thiết, Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 615tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tập hợp hơn 700 đơn nguyên tập tục và lễ nghi có liên quan đến đời sống thực tại và tâm linh của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam trong mấy ngàn năm sôi động

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019044, PM.041631, PM.041632, PM.041633

3165[illegible] Lò thiêu người : Tiểu thuyết / Serger Miller, Mai Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Văn hoá, 1996.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018978, PM.041524, PM.041525, PM.041526, PM.041527

3165[illegible] Kẻ lừa dối / Frederick Forsyth; Trần Hưng dịch. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 592tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018980, PD.018981, PM.041547, PM.041548, PM.041549, PM.041550

3166[illegible] Nhà báo và nhà tài phiệt : Tiểu thuyết Mỹ / Judson Phillips; Dịch: Phạm Khang, Nguyễn Ngọc Hiếu. - Thanh Hoá : Nxb. Văn hoá, 1996. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018976, PD.018977, PM.041532, PM.041533, PM.041534, PM.041535

3166[illegible] Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 62tr ;

Tóm tắt: Lệnh của chủ tịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố 11 chương, 76 điều: Quy định thủ tục giải quyết các vụ án hành chính

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019046, PM.041624, PM.041625

3166[illegible] Sông đỏ sông đen / Hữu Thọ. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 408tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019011, PD.019012, PM.041456, PM.041457, PM.041458, PM.041459

3166 Cuộc báo thù của Napôlêông : Truyện và truyền thuyết về đảo coocxơ. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 215tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018974, PD.018975, PM.041539, PM.041540, PM.041541, PM.041542

3166 Chúc thư cho kẻ vị thành niên : Tiểu thuyết / Phan Thanh. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 308tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019009, PD.019010, PM.041481, PM.041482, PM.041483, PM.041484

3166 Dạ Quỳnh : Tập truyện ngắn / Văn Linh. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 158tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019005, PD.019006, PM.041496, PM.041497, PM.041498, PM.041499

3166 Thơ tình tuổi đang yêu / Lữ Huy Nguyên chọn tuyển, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041473, PM.041474, PM.041475, PM.041476, PD.019003, PD.019004

3166 Truyện ngắn / Thạch Lam, Trần Mạnh Thường tuyển chọn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041460, PM.041461, PM.041462, PM.041519, PD.019001, PD.019002

3166 Làng cười / Lê Ý Thu biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041512, PM.041513, PM.041514, PM.041515, PD.019007, PD.019008

3166 Vót mãi một ngọn roi : Tiểu thuyết / Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Lao động, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018995, PD.018996, PM.041492, PM.041493, PM.041494, PM.041495

3167 Lặng lẽ cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Hiếu. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 219tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018991, PD.018992, PM.041448, PM.041449, PM.041450, PM.041451

3167 Con đường định mệnh : Tiểu thuyết / Hoàng Bình Trọng. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018997, PD.018998, PM.041477, PM.041478, PM.041479, PM.041480

3167 Những người phụ nữ thành đạt / Nhiều tác giả. - T.P Hồ Chí Minh : Phụ nữ Bảo tàng phụ nữ Nam bộ xuất bản, 1996. - 250tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018984, PM.041485, PM.041486, PM.041487

3167 Đêm hoa quỳnh nở : Tập truyện ngắn / Hữu Phương. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 163tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018985, PD.018986, PM.041500, PM.041501, PM.041502, PM.041503

3167 Theo dòng lịch sử : Những vùng đất, thần và tâm thức người Việt Nam / Trần Quốc Vượng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 562tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những vùng đất, Việt Nam, mang tính lịch sử văn hoá, từ đất tổ Đền Hùng ,đến những quần thể di tích Hương Sơn- đến xứ Đông Hải Hưng, xứ Thanh,xứ Huế, Hội An.

Số ĐKCB: PM.041564, PM.041565, PM.041566, PM.041567, PD.019021, PD.019022

3167[illegible] Lý luận và phê bình văn học : Tập tiểu luận / Trần Đình Sử. - Hà Nôi : Hội nhà văn, 1996. -

Tóm tắt: Các vấn đề lý luận và một số suy nghĩ bước đầu về văn học Việt nam: ý thức về cá tính, tính dân tộc, ảnh hưởng của văn học Trung Quốc. Phần hai giới thiệu một số bài phê bình: Phê bình văn học và nhà phê bình.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019020, PM.041557, PM.041558, PM.041559

3167[illegible] Hệ thống các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp / Phạm Đình Hàn. - Hà Nội : Thống kê, 1996. - 192tr. ;

Tóm tắt: Chu kỳ hoạt động của nền sản xuất xã hội: kết quả hoạt động sản xuất, quá trình tạo ra thu nhập, sự giàu nghèo, mức sống của dân cư, phần tiết kiệm được trong tiêu dùng, khả năng tạo lập nguồn vốn và mức độ đầu tư tái sản xuất cho chu kỳ sản xuất sau

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019036, PM.041603, PM.041604, PM.041605

3167[illegible] 10 khuôn mặt văn nghệ / Tạ Ty. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 373tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018983, PM.041516, PM.041517, PM.041518

3167[illegible] Mùa tình yêu = Sea Sons of the heart : Tiểu thuyết Mỹ / Cynthia Freeman; Phạm Thanh Hà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 591 ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041528, PM.041529, PM.041530, PM.041531, PD.018972, PD.018973

3167[illegible] Luật hợp tác xã. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 56tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những qui định chung, thành lập và đăng ký kinh doanh, tổ chức và quản lý hợp tác xã, tài sản và tài chính của hợp tác xã.

Ký hiệu phân loại: 343.597 L504H

Số ĐKCB: PM.041622, PM.041623, PM.047990, PM.047991, PD.019037

3168[illegible] Chính sách kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam / Nguyễn Văn Bích, Chu Tiến Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 331tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đề cập một cách khá toàn diện những vấn đề về chính sách kinh tế phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thông qua việc phân tích đánh giá vai trò của các chính sách kinh tế đó.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041609, PD.019043

3168[illegible] Tội nhân là nạn nhân : Tiểu thuyết / P.J Marcel; Trần Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018970, PD.018971, PM.041520, PM.041521, PM.041522, PM.041523

3168[illegible] Thuật ứng xử giữa cha mẹ và con cái / H.G Giainot; Nguyễn Văn Toại dịch. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 151tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.019023, PD.019024, PM.041580, PM.041581, PM.041582, PM.041583

3168 Chọn bố : Tiểu thuyết / Bùi Cẩm Kỳ, 1996. - 292tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018989, PD.018990, PM.041504, PM.041505, PM.041506, PM.041507

3168 Đêm trong rừng thẳm / Nhiều tác giả; Đoàn Phan Chín dịch. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 153tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018987, PD.018988, PM.041543, PM.041544, PM.041545, PM.041546

3168 Kinh tế thương mại dịch vụ : Tổ chức và quản kinh doanh / Đặng Đình Đào. - Hà Nội : Thống

Tóm tắt: Những vấn đề cơ bản về phát triển thương mại dịch vụ. Đặc điểm và xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã khẳng định dịch vụ là khu vực có tỷ trọng rất lớn ở nhiều nước và nước ta.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.019041, PM.041606, PM.041607, PM.041608

3168 Mặt trái của cơ chế thị trường : Điều tra kinh tế xã hội / Phạm Viết Đào. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 352tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đưa các vấn đề về bình diện kinh tế để phân tích cơ chế bên trong, phát hiện cơ chế vận hành của nó trong những hoàn cảnh cụ thể để tìm cách điều chỉnh và hoàn chỉnh nó.

Ký hiệu phân loại: 330.91597 M124T

Số ĐKCB: PM.041597, PM.041598, PM.041599, PD.019040

3168 Nguyễn Trọng Hợp con người và sự nghiệp. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 216tr : Ảnh chụp ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041560, PM.041561, PM.041562, PM.041563, PD.019018, PD.019019

3168 Những truyện cổ kim về tài ứng xử / Vũ Bội Tuyền chủ biên. - H. : Thanh niên, 1996. - 267tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041575, PD.019026, PD.019027

3168 Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của chủ tịch Hồ Chí Minh, những giá trị và ý nghĩa thời đại. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 80tr ; 19cm

Tóm tắt: Văn bản có ý nghĩa quan trọng, mở ra những nguyên tác mới trong luật pháp Việt nam và luật pháp quốc tế. Tuyên ngôn độc lập cho đến nay giá trị vẫn không thay đổi.

Ký hiệu phân loại: 335.4346 T527N

Số ĐKCB: PM.041613, PM.041614, PD.019025

3169 Triết học Mác Xít quá trình hình thành và phát triển : Giai đoạn Mác Ăngheh và Lê Nin / Lê Doãn Tá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 125tr ; 19cm

Tóm tắt: Hệ thống các giai đoạn hình thành và phát triển cơ bản của triết học Mác Xít với mục đích làm rõ cội nguồn, bản chất của những nguyên lý, những giá trị trong di sản triết học của Mác ừng Ghen và Lê Nin.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041595, PM.041596, PD.019038

3169 Vai trò quản lý kinh tế : Kinh nghiệm của các nước ASEAN / Nguyễn Duy Hùng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 39tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số vấn đề lý luận kinh tế thị trường và vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường và kinh nghiệm của các nước ASEAN, những quá trình đổi mới ở Việt Nam, những thành quả của công cuộc đổi mới. Một số biện pháp nhằm tăng cường vai trò nhà nước

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019039, PM.041615, PM.041616

3169 Thuốc sống lâu và trẻ đẹp : Cẩm nang chữa bệnh / Lê Thành, Mai Lan sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hà nội, 1996. - 238tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019028, PD.019029, PD.019030, PD.019031, PM.041591, PM.041592, PM.041593, PM.041594

3169 Tứ bất tử : Thánh Dóng, Thánh Tân Viên, Thánh Chỉ Đạo Tử, Thánh Mẫu Liễu Hạnh / Phạm Kế. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 107tr. : Hình vẽ ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.019016, PD.019017, PM.041508, PM.041509, PM.041510, PM.041511

3169 Ma làng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thanh Cải. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 207tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018993, PD.018994, PM.041452, PM.041453, PM.041454, PM.041455

3169 Khổng tử truyện / Khúc Xuân Lễ; Ứng Văn Tùng dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. -
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018999, PD.019000, PM.041554, PM.041555, PM.041556

3169 Nhà Mạc và dòng họ Mạc trong lịch sử / Ngô Đăng Lợi (Ch.b). - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. -
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.041568, PM.041569, PM.041570, PM.041571, PD.019052, PD.019053

3169 Cây trồng vật nuôi : Chương trình 327. - In lần thứ hai. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1996. - 202tr. ;

Tóm tắt: Kỹ thuật trồng trọt một số cây trồng nông lâm nghiệp chính và kỹ thuật chăn nuôi một số gia súc phù hợp với điều kiện canh tác ở vùng đất dốc và đồi núi.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019049, PD.019050, PM.041610, PM.041611, PM.041612

3169 Tinh thần pháp luật : Trích dịch 106 chương cùng các tiểu dẫn và phụ lục / Montesquieu; Hoàng Thanh Đạm dịch. - Hà Nội : Giáo dục, 1996. - 306tr. ; 19cm
Tóm tắt: Phác hoạ những nét cơ bản về một xã hộ công dân và nhà nước pháp quyền, trong đó ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp độc lập với nhau và tương tác lẫn nhauđể đảm bảo công bằng và phát triển đất nước.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041617, PM.041618, PM.041619, PD.019051

3169 Bí ẩn và bí quyết sự sống đời người / Vũ Trọng Hùng, Ngô Hy. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc,

Tóm tắt: Những thông tin kỳ thú, bổ ích và thiết thực, là một định hướng quan trọng khác, là gợi ý những phương pháp tạo sự cân bằng, hài hoà theo nhịp trong cơ thể.
Số ĐKCB: PD.019032, PD.019033, PM.041488, PM.041489, PM.041490, PM.041491

3170 Con đường hạnh phúc : Truyện dài / Phan Văn Chiêu. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 852tr. ;
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019015, PM.041463, PM.041464

3170 Con đường hạnh phúc : Truyện dài / Phan Văn Chiêu. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 538tr. ;
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.019014, PM.041465, PM.041466

3170 Chăn nuôi gia súc - gia cầm ở trung du và miền núi / Nguyễn Văn Thiện, Văn Lệ Hằng. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cuốn sách là sự hướng dẫn tỉ mỉ nhưng xúc tích, ngắn gọn, mang những yếu tố kỹ thuật cần thiết để giúp cho những khu vực miền núi , trung du chăn nuôi có hiệu quả cao.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018460, PM.040492, PM.040493

3170 Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 510tr. ; 19cm

Tóm tắt: Bộ luật dân sự và thương mại chiếm một vị trí rất quan trọng bao trùm mọi quan hệ hoạt động thương mại và dân sự.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018451, PM.040481, PM.040482, PM.040483

3170 Một số vấn đề về cải cách hành chính / Mai Hữu Khuê, Bùi Văn Nhơn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 84tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cải cách thủ tục hành chính là yêu cầu bức xúc hiện nay của nước ta. Nhằm góp phần cung cấp tài liệu, giới thiệu tổng quát mấy nội dung chính: Sự tác động của thủ tục hành chính với hoạt động của bộ máy nhà nước, những hạn chế trong quảnlý nhà nước d

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018464, PM.040475, PM.040476, PM.040477

3170 Pháp lệnh về chuyển giao công nghệ và đầu tư. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 114tr. ;

Tóm tắt: Nhằm góp phần gíup các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, các nhà doanh nghiệp....có đầy đủ tài liệu áp dụng.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018452, PM.040478, PM.040479, PM.040480

3170 Nghệ thuật xếp giấy Nhật Bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 297tr. ; 21cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017824, PM.024346, PM.024347, PM.024348, PM.024349

3170 Giới, môi trường và phát triển ở Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 340tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung vấn đề chung về môi trường và phát triển, sự tác động qua lại giữa chúng với phụ nữ Việt Nam. Vấn đề môi trường sinh hoạt, nhóm các vấn đề gắn liền với môi trường lao động. Tham luận của các đại biểu quốc tế hướng giải quyết một vấn đề bức x

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018454, PM.040470, PM.040471, PM.040472

3170 Thử tìm hiểu tâm sự Nguyễn Du qua Truyện Kiều / Ngô Quốc Quýnh. - Hà Nội : Giáo dục,
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018442, PD.018443, PD.018444, PM.040424, PM.040425

3170 Những nét đẹp trên đời / Lý khắc Chung. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 126tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018432, PD.018433, PM.040421, PM.040422, PM.040423

3171 Mỗi đêm một chuyện cười / Hoàng Bắc. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 300tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018426, PD.018427, PM.040418, PM.040419, PM.040420

31711 Truyện cười hiện đại. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1995. - 237tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018436, PD.018437, PM.040414, PM.040415, PM.040416, PM.040417

31712 Vạn niên thanh cho hải quỳ / Nguyễn Anh Thư. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 146tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018430, PD.018431, PM.040411, PM.040412, PM.040413

31713 Khảo sát văn hoá truyền thống liễu đôi = Lieu doi Traditional culture survey / Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị khảo sát, sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn học, 1995. - 391tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018468, PD.018469, PM.040439, PM.040440, PM.040441, PM.040442

31714 Lập nghiệp trên biển đông. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 153tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018438, PD.018439, PM.040436, PM.040437, PM.040438

31715 Tiếng nổ trên chiến hạm Amyot dinville : Tiểu thuyết / Văn Phan. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018428, PD.018429, PM.040397, PM.040398, PM.040399

31716 Nhịp điệu khải hoàn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 307tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018440, PD.018441, PM.040400, PM.040401, PM.040402, PM.040403

31717 Mộng hờ xưa : Tiểu thuyết / Trần Văn Sáng. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 349tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018434, PD.018435, PM.040404, PM.040405, PM.040406

31718 Chiếc đai thiêng của người da đỏ : Tiểu thuyết / Leon Lemonnier; Hứa Mạnh Tài dịch; Mạc Văn Trọng hiệu đính. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1995. - 353tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học nước ngoài)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018445, PD.018446, PM.040407, PM.040408, PM.040409, PM.040410

31719 Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam / Lê Doãn Tá, Đinh Xuân Lâm chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 434tr. ; 19cm

Tóm tắt: Một số vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam như truyền thống dựng nước và giữ nước; các chế độ xã hội, làng xã và chế độ ruộng đất, nhà nước và pháp luật, văn hoá và văn minh... Nội dung cuốn sách nhằm cung cấp những nội dung cuốn sách cầnthiết về lịch

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018457, PM.040450, PM.040451, PM.040452

31720 Cuộc chia tay kéo dài : Truyện vừa / IU Triphonop; Nguyễn Văn Thảo dịch. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018408, PM.040387, PM.040388

31721 Dũng tướng miền biên ải : Tiểu thuyết / Hoàng Quyết. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018280, PD.018281, PM.040046, PM.040047, PM.040048, PM.040049

31722 Tuyển tập truyện ngắn / Lê Tri Kỷ. - H. : Công an nhân dân, 1995. - 560tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018286, PD.018287, PM.040051, PM.040052, PM.040053, PM.040054

31723 Lầm Lẫn : Truyện ngắn chọn lọc / Trần Kỳ Trung. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 162tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018292, PD.018293, PM.040063, PM.040064, PM.040065, PM.040066

31724 Truyện con mèo ú tim / Marcel Ayme; Dịch: Bùi Hiển, Ngô Quân Miên, Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 404tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018259, PD.018260, PM.040119, PM.040120, PM.040121, PM.040122

31725 Vụ án sông nin : Tiểu thuyết / Agatha Christie, Đoàn Doãn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018261, PD.018262, PM.040099, PM.040100, PM.040101, PM.040102

31726 Ký ức đêm trăng / Rice, Patricia, Nguyễn Đức Lân dịch. - T.P Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018273, PD.018274, PM.040143, PM.040144, PM.040145, PM.040146

31727 Đất mẹ : Tiểu thuyết / Tạ Bảo. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 208tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018241, PD.018242, PM.040083, PM.040084, PM.040085, PM.040086

31728 Lửa ghen : Truyện ngắn Đài Loan / Phan Văn Các dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018245, PD.018246, PM.040147, PM.040148, PM.040149, PM.040150

31729 Mùi vàng : Tiểu thuyết / James Hadley Chase, Nguyễn Minh Nguyên dịch. - Hà Nội : Hội nhà
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018253, PD.018254, PM.040107, PM.040108, PM.040109, PM.040110

31730 Kịch bản của tử thần / Stephen Smoke; Lê Đình Hùng dịch. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 554tr.
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018257, PD.018258, PM.040115, PM.040116, PM.040117, PM.040118

31731 Từ ngục tối trở về / Léo Lenvevs; Doãn Điền. - Hà nội : Phụ nữ, 1995. - 123tr. ; 19cm
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018313, PM.040035, PM.040036, PM.040037

31732 Men đá vàng.Chương Chi : Truyện thơ, kịch thơ / Hoàng Cầm. - Hà Nội : Văn học, 1995. -
Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018294, PD.018295, PM.040067, PM.040068, PM.040069, PM.040070

31733 Thuyền đi trong mưa ngâu : Tập truyện ngắn / Hồng Nhu. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018284, PD.018285, PM.040042, PM.040043, PM.040044, PM.040045

3173 Phê bình văn học pháp thế kỷ XX / Lộc Phương Thuỷ chủ biên; Phong lê giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 395tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại nước ngoài)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018301, PM.040005, PM.040006, PM.040007

3173 Dâng hương tập tục và nghi lễ / Thích Thanh Duệ. - H. : Văn hoá thông tin, 1995. - 190tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018297, PD.018298, PM.040161, PM.040162, PM.040163, PM.040164

3173 Những thế giới nghệ thuật thơ : Tiểu luận / Trần Đình Sử. - Hà nội : Giáo dục, 1995. - 432tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018296, PM.040029, PM.040030, PM.040031

3173 Chân dung nghệ sỹ / Hoàng Chương. - H. : Sân khấu, 1995. - 485tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018303, PM.040002, PM.040003, PM.040004

3173 Đất Lửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Quang Sáng. - Tái bản. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 366tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018237, PD.018238, PM.040079, PM.040080, PM.040081, PM.040082

3173 Tìm kiếm của cải và sự giaù sang / Trần Hữu Thực. - Hà nội : Thống kê, 1995. - 208tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018304, PM.040032, PM.040033, PM.040034

3174 Phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc / Trần Quốc Bảo. - Hà Nội : Y học, 1995. - 130tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 613 PH561P

Số ĐKCB: PD.018307, PM.040014, PM.040015, PM.040016

3174 Tìm hiểu lý luận văn học phương tây hiện đại / Phương Lựu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 284tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018164, PD.018310, PM.025191, PM.025192, PM.040008, PM.040009, PM.040010

3174 Tư vấn quản lý / Nguyễn Trọng Thể. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 660tr. ; 19cm. - (Sách dùng cho các nhà doanh nghiệp)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018311, PM.040151, PM.040152, PM.040153

3174 Tư vấn quản lý / Nguyễn Trọng Thể. - Hà Nội : Lao động, 1995. - 468tr. ; 19cm. - (Sách dùng cho các nhà doanh nghiệp)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018312, PM.040154, PM.040155, PM.040156

3174 Phố / Chu Lai. - In lần thứ ba. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1993. - 383tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018278, PD.018279, PM.040071, PM.040072, PM.040073, PM.040074

3174[illegible] Ngựa quen đường cũ / Maurice Dekobra; Lê Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018247, PD.018248, PM.040111, PM.040112, PM.040113, PM.040114

3174[illegible] Ông khóc tôi cũng khóc / Vũ Bão. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 179tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018243, PD.018244, PM.040103, PM.040104, PM.040105, PM.040106

3174[illegible] Những kẻ lắm tiền / Ông Văn Tùng. - Nghệ an : Nghệ an, 1995. - 399tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018239, PD.018240, PM.040076, PM.040077, PM.040078

3174[illegible] Tổ ấm gia đình / Phong Vũ sưu tầm, biên soạn. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1995. - 295tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn học phổ thông)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018299, PD.018300, PM.040157, PM.040158, PM.040159, PM.040160

3174[illegible] Bà chúa kho / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb Hà Nội, 1995. - 214tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018288, PD.018289, PM.040055, PM.040056, PM.040057, PM.040058

3175[illegible] Đọp"Nhà thơ" / Trần Kỳ Trung. - Đà Nẵng : Nxb Đà Nẵng, 1995. - 120tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018290, PD.018291, PM.040059, PM.040060, PM.040061, PM.040062

3175[illegible] Hạnh phúc ngọt ngào : Tập truyện chọn lọc. - Hà nội : Hội nhà văn, 1995. - 263tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018282, PD.018283, PM.040038, PM.040039, PM.040040, PM.040041

3175[illegible] Kinh doanh những điều còn ít nói / Đặng Xuân Xuyến. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996

Tóm tắt: Bằng những gì đã trải qua trong thương trường, những kinh nghiệm máu thịt của mình trong kinh doanh, tác giả gửi tới bạn đọc lời khuyên chân thành mau chóng làm giàu trong đời sống kinh tế thị trường Việt Nam

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018463, PM.040462, PM.040463, PM.040464

3175[illegible] Người đẹp Gilda / James Hadley Chase; Hà Tiến dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018255, PD.018256, PM.040091, PM.040092, PM.040093, PM.040094

3175[illegible] Phòng và chữa bệnh đau nửa đầu / Vũ Quang Bích. - Hà Nội : Y học, 1995. - 92tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018305, PM.040011, PM.040012, PM.040013

3175[illegible] Hạnh phúc nhưng cô đơn / Madelcine Chapsal, Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Hà Nội, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.001864, PD.001865, PM.040131, PM.040132, PM.040133, PM.040134

3175[illegible] Tiếng hú trong đêm / P.J Bonzon, Phạm Văn Vịnh dịch. - Hà Nội : Nxb.Hà Nội, 1995. - 243tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018249, PD.018250, PM.040087, PM.040088, PM.040089, PM.040090

3175[illegible] Tình yêu ngang trái / James Hadley Chase; Trần Văn Bình dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018251, PD.018252, PM.040095, PM.040096, PM.040097, PM.040098

3175[illegible] Những chặng đường của người mẹ / Phạm Thị Trinh. - Hà nội : Văn học, 1995. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018302, PM.040026, PM.040027, PM.040028

3175[illegible] Nhân diện trong cuộc sống / Nguyễn Đình Phư, Lê Trọng Bổng. - Hà nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 150tr : Tranh ảnh ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018309, PM.040020, PM.040021, PM.040022

3176[illegible] Những tiết học một phút trong gia đình / Bùi Tường, Nguyễn Thị Dậu. - Hà nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 145tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018308, PM.040023, PM.040024, PM.040025

3176[illegible] Chẩn đoán - xử trí các hội chứng và bệnh thần kinh thường gặp / O.Heinzlef;dịch: Nguyễn Văn Đăng, Lê Quang Cường. - Hà Nội : Y học, 1995. - 315tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018306, PM.040017, PM.040018, PM.040019

3176[illegible] Những câu chuyện tình : Tập truyện chọn lọc về tình yêu. - Hà Nội : Văn Hoá, 1995. - 468tr ; 19cm. - (Kho tàng truyện ngắn thế giới)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017903, PD.018269, PD.018270, PM.040127, PM.040128, PM.040129, PM.040130

3176[illegible] Những câu chuyện tình : Tập truyện chọn lọc về tình yêu. - H : Văn Hoá, 1995. - 445tr ; 19cm. - (Kho tàng truyện ngắn thế giới)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018267, PD.018268, PM.040123, PM.040124, PM.040125, PM.040126

3176[illegible] Phát triển kinh tế xã hội ở Việt nam chiến lược cho những năm 1990 / Dịch: Đào lê Minh, Trần Hồng lan, Minh Long.... - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 504tr ; 23cm

Tóm tắt: Thông qua cơ quan phát triển kinh tế Thuỵ Điển (Sida) Chính phủ này đang ủng hộ tiến hành cải cách của Việt Nam. Các chuyên gia kinh tế Việt Nam cùng nhóm chuyên gia kinh tế quốc tế thảo luận về sự phát triển kinh tế xã hội Việt nam đến năm 2000

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027148

3176[illegible] Những câu chuyện tình : Tập truyện chọn lọc về tình yêu / Đoàn Tử Huyến; Vũ Đình Bình tuyển chọn. - H. : Văn hoá, 1996. - 404tr. ; 19cm. - (Kho tàng truyện ngắn thế giới)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018860, PD.018861, PM.041365, PM.041366, PM.041367, PM.041368, PM.041369

3176(Xanh đỏ tình người : Tiểu thuyết / Văn Dân. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 240tr. ; 19cm. - (Tác phẩm dự thi "Sáng tác văn học cho tuổi trẻ")

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018854, PD.018855, PM.041282, PM.041283, PM.041284, PM.041285

3176(Vua Duy Tân / Hoàng Hiển. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1996. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041290, PM.041291, PM.041292, PM.041293, PD.018948, PD.018949

3176(Bảo vệ nguồn nước chống ô nhiễm và cạn kiện / Trần Hữu Uyển, Trần Đức Hạ. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 243tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về nguồn nước, yêu cầu sử dụng nước, nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước, các biện pháp bảo vệ và chống ô nhiễm nguồn nước, chống cạn kiệt

Số ĐKCB: PD.018939, PD.018940, PM.041414, PM.041415, PM.041416, PM.041417

3176(Tự sát ngày đính hôn : Tiểu thuyết / Maxumôtô Xây tơ; Nguyễn Đức Thuần dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 230tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018890, PD.018891, PM.041374, PM.041375, PM.041376, PM.041377

3177(Cẩm nang phụ nữ trẻ / Phương Huyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 221tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041386, PM.041387, PM.041388, PM.041389, PD.018913, PD.018914

3177(Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp và nông thôn trên thế giới và ở Việt Nam / Nguyễn Điền. - Hà Nội : Thống kê, 1996. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018915, PM.041426, PM.041427

3177(Kinh tế nông thôn / Chủ biên: Lê Nghiêm, Nguyễn Đình Nam, Lê Đình Thắng, Nguyễn Hữu Tiến. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018916, PD.018917, PM.041422, PM.041423, PM.041424, PM.041425

3177(Hệ thống các văn bản chính sách dân tộc và miền núi. - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 207tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018918, PD.018919, PM.041428, PM.041429, PM.041430, PM.041431

3177(Bạn gái và trang điểm / Phương Huyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 77tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018931, PD.018932, PM.041382, PM.041383, PM.041384, PM.041385

3177(Chuyện ông hoàng bà chúa = Truyện các vị vua Trung Quốc / An Tác Chương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 285tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018953, PM.040165, PM.040166, PM.040167, PM.040168

3177(Những tấm lòng cao cả / E.D Amisitx; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 312tr.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041378, PM.041379, PM.041380, PM.041381, PD.018951, PD.018952

3177' Nghệ thuật ứng xử của người Việt Nam / Phạm Minh Thảo. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996.

Tóm tắt: Ứng sử luôn luôn là một vấn đề được mọi người quan tâm. Cùng một hiện tượng, sự việc nhưng mỗi con người, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia lại có một ứng sử riêng. Do vậy ứng sử vừa có tính nhân loại vừa có tính dân tộc và là một nghệ thuật

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018911, PD.018912, PM.041402, PM.041403, PM.041404

3177(Xoa bóp bàn chân chữa bệnh / Chương Triều Khanh, Chương Bội Phong; Xuân Linh dịch; Trần Đình Nhâm hiệu đính. - Hà Nội : Y học, 1996. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt: Xoa bóp, day bấm huyệt chữa bệnh trên lòng bàn chân và bàn chân theo y học cổ truyền Trung Quốc. Phương pháp thực hành cụ thể với những bệnh tiêu biểu.

Số ĐKCB: PD.018935, PD.018936, PM.041437, PM.041438, PM.041439, PM.041440

3177(Đông tây tân cổ học tinh hoa / Nguyễn Tử Quang. - Đồng Tháp : Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018903, PM.041445, PM.041446, PM.041447

3178(Nghệ thuật làm vợ = Thư gửi người đang yêu / Charlie W.Shedd; Dịch: Hà Hoàng Tâm, Lê Văn Khoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 134tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qua kinh nghiệm thực tế, đúc kết những bài học để xây dựng gia đình hạnh phúc

Số ĐKCB: PD.018920, PD.018921, PM.041398, PM.041399, PM.041400, PM.041401

3178(Máy nông nghiệp dùng cho hộ gia đình và trang trại nhỏ. - Hà Nội : Nông nghiệp. - 508tr. ;

Tóm tắt: Hướng dẫn bà con nông dân tìm hiểu về kỹ thuật sử dụng, chăm sóc, bảo dưỡng máy kéo, máy bơm, máy đập lúa, Máy xay xát... để sản xuất và làm dịch vụ.

Số ĐKCB: PD.018937, PD.018938, PM.041418, PM.041419, PM.041420, PM.041421

3178(Nghệ thuật làm chồng = Thư gửi người đang yêu / Charlie W.Shedd; Dịch: Hà Hoàng Tâm, Lê Văn Khoa. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 137tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qua kinh nghiệm thực tế, đã đúc kết được những bài học để xây dựng gia đình hạnh phú

Số ĐKCB: PM.041394, PM.041395, PM.041396, PM.041397, PD.018922, PD.018923

3178(Xoa bóp chữa 38 bệnh / Chương Triều Khanh, Chương Bội Phong. Trần Đình Nhâm hiệu đính, Xuân Linh dịch. - Hà Nội : Y học, 1996. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sưu tầm, tập hợp 38 bệnh nhân thông thường và cách chữa bệnh ở người nhiều tuổi.

Số ĐKCB: PM.041441, PM.041442, PM.041443, PM.041444, PD.018933, PD.018934

3178(Thám tử Hehacle Porot : Tập truyện ngắn / Agatha Chistie; Trần Trung Hiếu dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 326tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041354, PM.041355, PM.041356, PM.045778, PD.018894, PD.018895

3178[illegible] Bí quyết để sống yêu đời / Sanayn Roman; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 182tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018924, PD.018925, PM.041390, PM.041391, PM.041392, PM.041393

3178[illegible] Hương sắc Tràng An / Lý Khắc Cung. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 271tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018880, PD.018881, PM.041286, PM.041287, PM.041288, PM.041289

3178[illegible] Thành phố người em gái : Tiểu thuyết / Văn Linh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 272tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018862, PD.018863, PM.041269, PM.041270, PM.041271, PM.041272

3178[illegible] Bướm trắng : Tiểu thuyết / Nhất Linh. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 234tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018946, PD.018947, PM.041265, PM.041266, PM.041267, PM.041268

3178[illegible] Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 393tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041262, PM.041263, PM.041264, PD.018882

3179[illegible] Trái tim nhịp trầm : Tiểu thuyết / Trần Văn Sáng. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 210tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018346, PD.018347, PM.041258, PM.041259, PM.041260, PM.041261

3179[illegible] Người mẹ và những đứa con : Tập truyện ngắn / Phượng Vũ; Tô Hoài lời bạt. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 239tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018876, PD.018877, PM.041254, PM.041255, PM.041256, PM.041257

3179[illegible] Hoá kiếp / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 260tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018856, PD.018857, PM.041242, PM.041243, PM.041244, PM.041245

3179[illegible] Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Quang Sáng. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 374tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018878, PD.018879, PM.041234, PM.041235, PM.041236, PM.041237

3179[illegible] Những truyện ngắn hay / Hoàng Huệ Thu tuyển chọn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018866, PD.018867, PM.041250, PM.041251, PM.041252, PM.041253

3179[illegible] Truyện ngắn dự thi : Cuộc thi truyện ngắn báo văn nghệ 1995. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018870, PD.018871, PM.041238, PM.041239, PM.041240, PM.041241

3179[illegible] Truyện ngắn chọn lọc / Nguyễn Thi. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018868, PD.018869, PM.041246, PM.041247, PM.041248, PM.041249

3179[illegible] Xin ai chớ phụ hoa ngâu : Văn xuôi / Hải Như. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018874, PD.018875, PM.041278, PM.041279, PM.041280, PM.041281

3179[illegible] Loài mèo : Tập truyện ngắn. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 267tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 L404M

Số ĐKCB: PM.041273, PM.041274, PM.041275, PM.041276, PM.041277

3179[illegible] Chói lọi muôn vàn Mul tiple Splendcur : Tiểu thuyết / Han Suyin; Nguyễn Lạc Thế dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 634tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041361, PM.041362, PM.041363, PM.041364, PD.018901, PD.018902

3180[illegible] Hoa và nghệ thuật cắm hoa / Phương Huyền. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản về hoa và nghệ thuật cắm hoa, cùng với một số loài thực hành đơn giản. Cắm hoa từ lâu đã trở thành môn nghệ thuật rất cần thiết đối với mỗi bạn gái.

Số ĐKCB: PD.018926, PD.018927, PM.041410, PM.041411, PM.041412, PM.041413

3180[illegible] Ứng xử trong gia đình. - Hà Nội : Hà nội, 1996. - 157tr. ; 19cm

Tóm tắt: "Ứng xử trong gia đình" sẽ giúp bạn cách thức ứng xử trong các tình huống một cách hợp lý. Để thoát khỏi những xung đột, bi kịch trong cuộc sống gia đình

Số ĐKCB: PD.018910, PM.041406, PM.041407, PM.041408, PM.041409, PD.018909

3180[illegible] Tuyển tập truyện vừa và truyện ngắn / AC Cuprin; Đoàn Tử Huyến tuyển chọn, trình bày. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 420tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041370, PM.041371, PM.041372, PM.041373, PD.018896, PD.018897

3180[illegible] Truyện cười dân gian nước ngoài / Trần Huyền Thương tuyển chọn. - Hà Nội : Văn hoá thông

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018883, PD.018884, PM.041349, PM.041350, PM.041351, PM.041352

3180[illegible] Dấu tích văn hoá thời Nguyễn / Hồ Vĩnh. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1996. - 118tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 959.7029 D125T

Số ĐKCB: PM.041346, PM.041345, PM.041347, PM.041348

3180[illegible] Tự tay nhóm lửa : Thơ / Hoàng Việt Hằng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 75tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018872, PD.018873, PM.041341, PM.041342, PM.041343, PM.041344

3180[illegible] Chuyện những kẻ bạo tàn trong lịch sử = Chuyện các vị vua Trung Quốc / An Tác Chương chủ biên; Trần Đình Hiến dịch. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 331tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018887, PD.018888, PM.041336, PM.041337, PM.041338, PM.041339, PM.041340

3180 Điêu Tàn : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Chế Lan Viên. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 72tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041316, PM.041317, PD.018966

3180 Hoa niên : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Tế Hanh. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 89tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018965, PM.041314, PM.041315

3180 Tiếng sóng - Yêu thương - Tiếng địch sông ô : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Huy Thông. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 117tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018964, PM.041312, PM.041313

3181 Tinh huyết : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Bích Khê. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018963, PM.041310, PM.041311

3181 Thơ - Gửi hương cho gió : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Xuân Diệu. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018962, PM.041308, PM.041309

3181 Mấy vần thơ, tập mới : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Thế Lữ. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 136tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041306, PM.041307, PD.018960

3181 Gái quê, chơi giữa mùa trăng, đau thương, xuân như ý : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Hàn Mặc Tử. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 122tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018967, PM.041318, PM.041319

3181 Trong tháp cổ : Tiểu thuyết / Michel Zévaco; Nguyễn Văn Lý dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018892, PD.018893, PM.041357, PM.041358, PM.041359, PM.041360

3181 Lửa thiêng : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Huy Cận. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 91tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018961, PM.041304, PM.041305

31816 Bức tranh quê : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Anh Thơ. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 52tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018958, PM.041300, PM.041301

31817 Tiếng thu : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Lưu Trọng Lư. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 96tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041302, PM.041303, PD.018959

31818 Con chuồn chuồn mỉm cười : Tập truyện ngắn / Vưu Linh, Thượng Thuận. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018858, PD.018859, PM.041332, PM.041333, PM.041334, PM.041335

31819 Người ở thành phố lạ ngày cuối năm : Truyện ngắn của tác giả trẻ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng nai,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018906, PD.018907, PM.041328, PM.041329, PM.041330, PM.041331

31820 Đùa của tạo hoá : Tập truyện ngắn / Phạm Hoa. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 358tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018864, PD.018865, PM.041324, PM.041325, PM.041326, PM.041327

31821 Mặt trái của những con rồng : Sách tham khảo / Walden Bello, Stephanic Rosenfeld. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 502tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nêu lên những vấn đề giải quyết những khó khăn và mâu thuẫn khác nhau đó là việc tiếp nhận đầu tư và quản lý nước ngoài để phát triển nền công nghiệp trong nước.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041434, PM.041435, PM.041436, PD.018928

31822 Tâm hồn tôi, Là bước sang ngang, Mười hai bến nước : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Nguyễn Bính. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018969, PM.041322, PM.041323

31823 Thơ say - mây : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Vũ Hoàng Chương. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 131tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018968, PM.041320, PM.041321

31824 Ngày xưa : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Nguyễn Nhược Pháp. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 44tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018956, PM.041294, PM.041295

31825 Quê ngoại : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Hồ Dzếnh. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 67tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018957, PM.041298, PM.041299

3182(Rau tần : Thơ mới (1932-1945) tác giả và tác phẩm / Trần Huyền Trân. - Tái bản. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 61tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018955, PM.041296, PM.041297

3182' Suy nghĩ về công nghiệp hoá hiện đại hoá ở nước ta : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Ngô Đình Giao. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 389tr. ; 20cm
Tóm tắt: Cung cấp những luận cứ, những kiến giải, những thông tin cũng như đề xuất và gợi mở xung quanh chủ đề vừa nêu làm tài liệu nghiên cứu và tham khảo trong quá trình hình thành đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041432, PM.041433, PD.018908

3182(Bảy người đàn bà / Guydes Cars. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 243tr. ; 19cm. - (Tủ sách văn
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018853, PM.041051, PM.041052

3182(Nỗi lo âu làm người / Phạm Thị Minh Thư. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 235tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018759, PD.018760, PM.041124, PM.041125

3183(Mà sao đó là cuộc đời mình / Lê Minh. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 400tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018757, PD.018758, PM.041108, PM.041109, PM.041110, PM.041111

3183(Sao không là tình yêu / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 267tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018755, PD.018756, PM.041069, PM.041070, PM.041071, PM.041072

3183(Ba người đàn bà trong đời Napoleon / Janine Boissard; Viễn Nguyên dịch. - Hà Nội : Lao động,
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018753, PD.018754, PM.041035, PM.041036, PM.041037, PM.041038

3183(Ba người / Vũ Khai. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 102tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018751, PD.018752, PM.041100, PM.041101, PM.041102, PM.041103

3183(Ngọn tháp bí ẩn / Maurice Leblang; Dịch:Trần Tấn Nghĩa, Phạm Huy Long. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 383tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PD.018779, PD.018780, PM.041031, PM.041032, PM.041033, PM.041034

3183(Không hơn một xu, không kém một xu / Jefrey Archer; Phong Lan dịch. - Tái bản lần thứ 39. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 495tr. ; 19cm
Tóm tắt:
Số ĐKCB: PM.041019, PM.041020, PM.041021, PM.041022, PM.046103, PM.046104, PM.046105, PD.018777, PD.018778

3183(Một ngày cho một đời / Chiristin Antoni; Lâm Hiền dịch. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 447tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018776, PM.041043, PM.041044, PM.041045

3183 Người chìa khoá / Louis Lamour; Bảo Quyên dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 228tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018773, PM.041027, PM.041028, PM.041029, PM.041030, PM.041050

3183 Người đẹp tây đô / Trầm Hương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018851, PD.018852, PM.041065, PM.041066, PM.041067, PM.041068

3183 Người đẹp tây đô / Trầm Hương. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1995. - 287tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018849, PD.018850, PM.041061, PM.041062, PM.041063, PM.041064

3184 Thuốc đặc trị gia truyền / Nguyễn Kiều. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kinh nghiệm chữa trị bệnh bằng những bài thuốc đặc trị gia truyền công hiệu tốt và dễ k

Số ĐKCB: PD.018787, PD.018788, PM.041159, PM.041160, PM.041161, PM.041162

3184 Thuốc đặc trị gia truyền / Nguyễn Kiều. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 207tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kinh nghiệm chữa trị bệnh bằng những bài thuốc đặc trị gia truyền công hiệu tốt và dễ k

Số ĐKCB: PD.018789, PD.018790, PM.041163, PM.041164, PM.041165, PM.041166

3184 Hai số phận / Jefrey Archer. Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018769, PD.018770, PM.041015, PM.041016, PM.041017, PM.041018

3184 Hai số phận / Jeffrey Archer; Anh Thư dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 327tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018767, PD.018768, PM.041011, PM.041012, PM.041013, PM.041014

3184 Cẩn thận bọn trẻ đang nhìn / Laird Koening, Dixon, Peterl, Cao Nhị dịch. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 281tr. ; 19cm. - (Văn học hiện đại Mỹ)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018771, PD.018772, PM.041046, PM.041047, PM.041048, PM.041049

3184 Thiên thần / Barbara Taylor Bradford; Võ Tuyết Thu, Lâm Quang Đông dịch. - Hà Nội : Phụ

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018774, PD.018775, PM.041039, PM.041040, PM.041041, PM.041042

3184 Tình yêu qua sáu nghìn dặm / Giuyn Vecnơ; Vũ Liêm dịch. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018761, PD.018762, PM.041023, PM.041024, PM.041025, PM.041026

3184 Đừng quên đêm nay / Quỳnh Giao; Hồ Mộ La dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 279tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018763, PM.041053, PM.041054, PM.041055, PM.041056

3184 Những năm tháng không thể nào quên : Hồi ký. - DakLak : Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Đảng,

Tóm tắt: Trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc,trong đó có sự đóng góp xứng đáng của những chiến sỹ cộng sản Đảng bộ tỉnh DakLak. Phát huy tuyền thống đấu tranh dũng cảm ngoan cường của nhân dân Daklak

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018843, PM.041214

3184 Thành lập, tổ chức và điều hành hoạt động công ty cổ phần / Đoàn Văn Trường. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật, 1996. - 224tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nhằm phổ biến những kiến thức về việc thành lập, điều hành hoạt động của công ty cổ phần giúp cho các doanh nhân muốn thành lập doanh nghiệp.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018795, PM.041206, PM.041207

3185 Cái mới trong lý luận kinh tế hiện đại. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 194tr. ; 19cm

Tóm tắt: Phân tích về việc nhận định vài vấn đề trong lịch sử tư tưởng kinh tế và những vấn đề của kinh tế vĩ mô và kinh tế vi mô.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018796, PM.041188, PM.041189, PM.041190

3185 Sau cái chết của nhà bác học : Tuyển tập 14 truyện khoa học viễn tưởng nước ngoài / Vũ Bội Tuyền tuyển chọn biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. - 306tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041172, PM.041173, PM.041174, PM.041175, PD.018812, PD.018813

3185 Kinh tế Việt Nam chặng đường 1945-1995 và triển vọng đến năm 2000 = Vietnam"s Economy the period 1945-1995 and its perspective / Trần Hoàng Kim. - H. : Thống kê, 1996. - 406tr. ; 27cm

Tóm tắt: Khái quát vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hoá Việt Nam tác động đến sự phát triển nênf kinh tế Việt Nam. Những tư tưởng trong đường lối chính trị và chiến lược phát triển kinh tế, xã hội trong những năm 1996-2000 cũng như

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.027078, PM.027079, PD.013715

3185 Tác động tâm lý đối với sự phát triển kinh tế Nhật Bản / Đỗ Long, Trần Hiệp chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 204tr. ; 19cm

Tóm tắt: Sự phát triển của kinh tế Nhật Bản bằng chính đôi tay và khối óc của mình, đaz khắc phục nàn về tài nguyên nhưng biết làm giàu bằng trí tuệ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018792, PM.041208, PM.041209, PM.041210

3185 Đến hiện đại từ truyền thống / Trần Đình Hượu. - In lần thứ 2 có bổ sung. - Hà Nội : Văn hoá,

Tóm tắt: Tập hợp những vấn đề về tôn giáo(Nho giáo, phật giáo,đạo giáo). Những vấn đề chung về truyền thống, nho giáo, con đường phương đông từ truyền thống đến hiện đại

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041180, PM.041181

3185 Các chiều trong không gian thông tin. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 196tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qui luật vận động của thông tin trong thời gian và không gian. Khoa học thông tin đối v

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018793, PM.041211, PM.041212, PM.041213

3185(Toàn tập / Hồ Chí Minh; Đức Vượng, Trần Hải, Phan Thanh Hiền chủ biên. - Lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 810tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041233, PD.018848

3185[7] Toàn tập / Hồ Chí Minh. Lê Mậu Hãn, Phạm Hồng Chương, Trần Minh Trưởng chủ biên. - Lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 653tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041231, PD.018846

3185[8] Toàn tập / Hồ Chí Minh; Lê Văn Tích, Ngô Văn Tuyển, Lê Trung Kiên chủ biên. - Lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 535tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018472, PM.041232

3185[9] Toàn tập / Hồ Chí Minh. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Thị Giang chủ biên. - Lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 259tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041230

3186(Toàn tập / Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành, Phùng Đức Thắng, Đăng Văn Thái chủ biên. - Lần thứ 2. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 535tr. ; 22cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041229

3186[1] Đừng quên đêm nay / Quỳnh Giao. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 284tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018764, PM.041057, PM.041058, PM.041059, PM.041060

3186[2] Điện tử công suất / Nguyễn Bính. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Hà Nội : Khoa học kỹ thuật,

Tóm tắt: Sách " Điện tử công suất " có tham vọng đáp ứng một phần nhỏ những kiến thức về điện tử công suất, về vi mạch và vi sử lý là ba khâu quan trọng trong kỹ thuật đời nay.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018831, PM.041218

3186[3] Tiếng nói cảm xúc : Tiểu luận và phê bình / Xuân Thiều. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 312tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041073, PM.041074, PM.041075, PD.018830

3186[4] Hùng vương và lễ hội đền Hùng / Ngô Văn Phú biên soạn, sưu tầm. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 456tr. ; 19cm. - (Tủ sách phổ thông văn học)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041148, PM.041149, PM.041150, PM.041151, PD.018828, PD.018829

3186[5] Thơ ca trào phúng Việt Nam / Bùi Quang Huy biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041136, PM.041137, PM.041138, PM.041139, PD.018826, PD.018827

31866 Khảo về tiểu thuyết : Những ý kiến, những quan niệm của các nhà văn, nhà nghiên cứu ở Việt nam từ đầu thế kỷ XX cho đến 1945 / Vương Trí Nhân sưu tầm biên soạn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041132, PM.041133, PM.041134, PM.041135, PD.018822, PD.018823

31867 Giai thoại văn học Tống / Lê Văn Đình biên soạn; Đỗ Ngọc Thống tuyển chọn. - Hà Nội : Văn

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041155, PM.041156, PM.041157, PM.041158, PD.018824, PD.018825

31868 Tam quốc bình giảng = Thế chia ba thiên hạ / Nguyễn Tử Quang. - Đồng Tháp : Nxb. TH.Đồng Tháp, 1996. - 558tr. ; 19cm. - (Sách tham khảo)

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PM.041140, PM.041141, PM.041142, PM.041143, PD.018820, PD.018821

31869 Truyện ngắn chọn lọc / Ngô Văn Phú. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 162tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018733, PD.018734, PM.041104, PM.041105, PM.041106, PM.041107

31870 Quà tặng cho tình yêu : Tập truyện ngắn chọn lọc / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018735, PD.018736, PM.041080, PM.041081, PM.041082, PM.041083

31871 Quà tặng cho tình yêu : Tập truyện ngắn chọn lọc / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041084, PM.041085, PM.041086, PM.041087

31872 Sự tích những ngày đẹp trời : Tập truyện ngắn / Hoà Vang. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018739, PD.018740, PM.041088, PM.041089, PM.041090, PM.041091

31873 Truyện ngắn chọn lọc nữ / Xuân Tùng tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Lao động, 1996. - 350tr. ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018741, PD.018742, PM.041116, PM.041117, PM.041118, PM.041119

31874 Trong làng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - In lần thứ 2. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996.

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018745, PD.018746, PM.041076, PM.041077, PM.041078, PM.041079

31875 Truyện ngắn / Nguyễn Khải, Ngô Vĩnh Bình; Nguyễn Đức Quang tuyển chọn. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 328tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018743, PD.018744, PM.041120, PM.041121, PM.041122, PM.041123

31876 Xung kích : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Thi. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018749, PD.018750, PM.009688, PM.009689, PM.041092, PM.041093, PM.041094, PM.041095

3187 Cẩm nang thanh toán quốc tế / Dịch: Đoàn Quang Đại, Vũ Chi Mai, Trần Quốc Triệu; Phan Đào Vũ hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 774tr. ; 20cm

Tóm tắt: Nêu lên các nghiệp vụ tín dụng, chứng từ thư tín dụng. Chứng từ nhờ thu, tài trợ xuất-nhập khẩu và bảo hiểm hàng hải.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018803, PM.041222, PM.041223

3187 Tư liệu kinh tế bảy nước thành viên ASEAN. - Hà Nội : Thống kê, 1996. - 500tr. ; 20cm

Tóm tắt: Hợp tác kinh tế của các nước Đông nam á và thành lập ASEAN, mỗi thành viên trong ASEAN này đều nắm bắt được tình hình kinh tế của các thành viên trong nhóm.

Ký hiệu phân loại: 334.01 T550L

Số ĐKCB: PD.018804, PM.041219, PM.041220, PM.041221

3187 Đạo khổng trong văn Bác Hồ / Đào Phan. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 477tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018805, PD.018806, PM.041176, PM.041177, PM.041178, PM.041179

3188 Lý Thường Kiệt. Lịch sử ngoại giao và tôn giáo Lý Triều / Hoàng Xuân Hãn. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 512tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nói lên lịch sử thời Tống sâm lược nước ta, vị nhân tài Lý Thường Kiệt đã biết cách dùng binh tấn công diệt căn cứ của bọn Tống. Nêu lên công lao tiểu sử của Lý Thường Kiệt.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041144, PM.041145, PM.041146, PM.041147, PD.018807

3188 Tìm hiểu quan chức nhà Nguyễn / Trần Thanh Tâm. - Huế : Nxb. Thuận hoá, 1996. - 252tr. ;

Tóm tắt: Tiểu luận ý kiến về quan chức nhà Nguyễn. Danh mục từ tra cứu quan chức nhà Nguyễ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.041152, PM.041153, PM.041154, PD.018808

3188 100 lời giải đáp về sức khoẻ / Vũ Định. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giải đáp những khúc mắc, băn khoăn của bạn gái, các bà mẹ có con nhỏ và cả những vấn đề sức khoẻ của những người có tuổi.

Số ĐKCB: PD.018810, PD.018811, PM.041167, PM.041168, PM.041169, PM.041170

3188 Truyện phi họ đặng : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Văn Phú. - Hà nội : Nxb. Hội nhà văn, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018814, PD.018815, PM.041112, PM.041113, PM.041114, PM.041115

3188 Những chặng đường đã qua / Lê Chân Phương. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018816, PD.018817, PM.041128, PM.041129, PM.041130, PM.041131

3188 Nụ cười Gabrôvô và.... cười / Phạm Sông Hồng, Vũ Đình Bình sưu tầm và dịch. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 246tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018818, PD.018819, PM.041182, PM.041183, PM.041184, PM.041185

3188 Nghiệp vụ buôn bán quốc tế / Lê Hiếu Tiên (Ch.b); Hoàng Văn Tuấn dịch. - Hà Nội : Thanh

Tóm tắt: Điều khoản hợp đồng kinh tế, ký kết và thực hiện hợp đồng, phương thức buôn bán quố

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018802, PM.041226, PM.041227, PM.041228

3188 Mạng máy vi tính / Nguyễn Xuân Quỳnh, Nguyễn Khiêm, Lê Anh Tuấn. - Hà Nội : Khoa học

Tóm tắt: Đúc kết những kết quả nghiên cứu triển khai ứng dụng mạng máy vi tính của viện điện tử và tin học trong nhiều năm qua.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018801, PM.041186, PM.041187

3188 Những cây tinh dầu Việt Nam : Khai thác chế biến ứng dụng / Vũ Ngọc Lộ, Đỗ Chung Võ, Nguyễn Mạnh Pha, Lê Thuý Hạnh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1996. - 182tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những kỹ thuật cơ bản về trồng trọt, khai thác tự nhiên, kỹ thuật chiết xuất tinh dầu từ cây cỏ phân tích đánh giá chất lượng tinh dầu. Giới thiệu những cây tinh dầu chính.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018800, PM.041171

Những giải pháp chính trị, kinh tế nhằm thu hút có hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài vào
3188 Việt Nam / Nguyễn Khắc Thân, Chu Văn Cấp. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 114tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thực hiện luật đầu tư nước ngoài bên cạnh những thành tựu đạt được đáng khích lệ.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.041217, PD.018797

3189 Thờ thần ở Việt Nam / Lê Xuân Quang. - Hải Phòng : Nxb. Hải phòng, 1996. - 192tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nêu lên những tập tục mê tín của dân tộc Việt Nam về những điều thờ cúng thần linh: Thần thiên nhiên linh khí núi sông, phiến đá, hồn đá.

Số ĐKCB: PD.018783, PD.018784, PM.041195, PM.041196, PM.041197, PM.041198

3189 Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn / Nguyễn Ngọc Quang. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 148tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nhằm đa dạng hoá sở hữu, đưa các yếu tố cạnh tranh làm động lực để tăng hiệu quả kinh doanh và xác lập một mô hình doanh /nghiệp hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018791, PM.041203, PM.041204, PM.041205

3189 Món ăn chay phòng và chữa bệnh : 110 món chay dùng hàng ngày và 20 món cỗ chay dùng cho các ngày lễ, ngày tuần / Văn Châu. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 164tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuyật chế biến các món ăn từ những thực phẩm thực vật nhằm giúp cho chúng ta phàng và chữa được một số bệnh thường gặp: Huyết áp cao, béo phì, đái đường

Số ĐKCB: PM.041191, PM.041192, PM.041193, PM.041194, PD.018781, PD.018782

3189 Những bài luyện dịch Anh- Việt tìm hiểu văn chương Anh / Đắc Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 397tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018667, PM.040815, PM.040816

3189 Một trăm câu hỏi và trả lời về chế độ doanh nghiệp hiện đại / Dịch: Lê Tư Vinh, Lưu Thị Thìn; Hiệu đính: Trần Khang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 319tr ; 19cm

Tóm tắt: Lời giải đáp gắn gọn, súc tích xoay quanh vấn đề đổi mới cơ chế hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc hiện nay, trong điều kiện cải cách mở cửa.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018641, PM.040869, PM.040870

3189 Đảng cộng sản Việt Nam các đại hội về hội nghị trung ương / Lê Mậu Hãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 174tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nội dung cuốn sách Đảng cộng sản Việt Nam - các đại hội và hội nghị trung ương ghi lại những tư liệu chủ yếu phản ảnh hoạt động của Đảng trong bảy đại hội trước

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018648, PM.040871, PM.040872

3189 Đại đoàn kết dân tộc vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hộ công bằng, văn minh / Đỗ Mười, Lê Quang Đạo. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 29tr. ; 19cm

Tóm tắt: Thay mặt Đảng và nhà nước tổng bí thư Đỗ Mười, chủ tịch Lê Quang Đạo phát biểu 2 bài đều nêu bật sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc cũng như những đóng góp xứng đáng của mặt trận dân tộc thống nhất tronh sự nghiệp cách mạng của dân tộc tại suốt 65 năm

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018651, PD.018652, PM.040875, PM.040876, PM.040877

3189 Tuyển tập những bài luận mẫu / Bùi Quang Đông dịch,chú giải và biên soạn bổ sung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1995. - 376tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018666, PM.040817, PM.040818

3189 Tài phán hành chính so sánh / Đinh Văn Minh. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 126tr. ;

Tóm tắt: Cung cấp một số thông tin về tài phán hành chính và hoạt động của toà án hành chính trên thế giới với bạn đọc.

Số ĐKCB: PD.018453, PD.018661, PD.018662, PM.040473, PM.040474, PM.040878, PM.040879, PM.040880

3189 Văn học nghệ thuật với xã hội và con người trong sự phát triển / Đình Quang. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 166tr. ; 19cm

Tóm tắt: Khái quát trên cơ sở lý luận và thực tiễn: bản chất của văn học nghệ thuật,văn học nghệ thuật và bản sắc dân tộc, khoa học, xây dựng con người.

Số ĐKCB: PD.018459, PD.018649, PM.040432, PM.040433, PM.040873, PM.040874

3190 Luật pháp trong kế toán và thống kê. - Hà Nội : Thống kê, 1996. - 430tr. ; 19cm

Tóm tắt: Để có tài liệu phục vụ việc nghiên cứu chế độ kế toán thống kê, nghiệp vụ kế toán và thống kê là các hoạt động có ngững nguyên tắc pháp lý rất chặt chẽ nhất là xây dựng nền kinh tế thị trường hiện nay. Nước ta đang chủ trương đổi mới chế độ quản lý k

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018653, PM.040807, PM.040808

3190 Những điều cần biết cho các bà mẹ nuôi con / Lê Diễm Hương. - Tái bản. - Hà Nội : Y học,

Tóm tắt: Cuốn sách đề cập một số quan điểm, kinh nghiệm cũng như lý luận chung quanh vấn đề nuôi con là một điều cần thiết.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018626, PM.040823, PM.040824

3190 Nuôi con trong năm đầu / Nguyễn Duy Ngọ. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 358tr. ;

Tóm tắt: Việc chăm sóc trẻ em nhất là trong năm đầu cần có những hiểu biết khoa học và thậm chí những kỹ năng tỉ mỉ từ việc bú mớm, giấc ngủ, đến vệ sinh thân thể, nhất là các cách dự phòng, phát hiện bệnh sớm và cách chăm sóc những trẻ em đặc biệt như đẻ non

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018634, PM.040827, PM.040828

3190 Cấp cứu tại chỗ : Hướng dẫn thực hành / Lê Văn Tri. - Hà Nội : Y học, 1996. - 259tr. ; 19cm

Tóm tắt: Qua nội dung ta có thể tìm thấy những kỹ thuật hồi sinh tim phổi, cách sử trí vết thương phần mềm và xương,các ngộ độc và vết thương do sinh vật độc cắn, các bệnh hay đột tử.Cuốn sách có phụ lục và tủ thuốc gia đình và các bộ sơ cứu vv..

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018632, PM.040825, PM.040826

3190 Con đường làm giàu của các nhà tỉ phú thế giới / Hồ Sĩ Hiệp biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 188tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các bí quyết trong kinh doanh để dẫn đến sự thành công của các nhà tỉ phú trên thế giới

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018624, PM.040821, PM.040822

3190 Thơ và trường ca / Trần Vũ Mai. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 157tr.ảnh ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018607, PM.040752, PM.040753

3190 Những truyện ngắn phương tây : Tập truyện / M,Yourcenar; Bùi Hiển dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018598, PM.040748, PM.040749

3190 Oan nghiệt một đời / C.V Ghorgiu; Đặng Thiền Mẫn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018609, PM.040746, PM.040747

3190 Việt Nam - Đông - Nam Á. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 241 tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018650, PM.040865, PM.040866

3190 Lựa chọn tối ưu phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp / Đàm Văn Nhuệ, Nguyễn Thành Độ. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 167tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp nhiều thông tin bổ ích và cần thiết, trình bày những cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng và lựa chọn tối ưu phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018642, PM.040867, PM.040868

3191 Bí quyết thành đạt của các nhà kinh doanh nổi tiếng thế giới / Nguyễn Hữu Viên. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1995. - 104tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tình thế, hoàn cảnh đa dạng và các giải pháp phong phú của các nhà kinh doanh thành đạt- Đồng thời có thể gợi mở cho chúng ta những ý đồ nhạy bén trị giá tới hàng trăm triệu đồng.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018640, PM.040861, PM.040862

3191 120 bài luận mới nhất = 120 Model essays for upper prima : Dành cho học viên sơ trung cấp. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1995. - 245tr. ; 19cm

Tóm tắt: 120 bài luận văn được chọn lọc theo những đề tài hiện tại liên quan đến thực tế cuộc sống của học viên. Mỗi bài luận được đề cập đến những ý chính trong tầm hiểu biết của học viên.Từ riêng rẽ và cấu trúc sử dụng trong sách theo khuynh hướng và phong

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.017426, PD.018668, PM.023958, PM.040811, PM.040812

3191 170 bài luận tiếng Anh mới nhất = More English Essays : (Sách dành cho thí sinh luyện thi chứng chỉ quốc gia trình độ B,C và các thí sinh đại học ngoại ngữ) / Phan Anh Hiền biên soạn. - Đà Nẵng : Nxb Đà nẵng, 1995. - 548tr. ; 19cm

Tóm tắt: Tuyển tập này mang tên 170 bài luận đã được viết là một cuốn sách rất cần cho các bạn trao dồi ngoại ngữ để chuẩn bị cho kỳ thi chứng chỉ quốc gia B,C và cử nhân.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018669, PM.040813, PM.040814

3191 Truyện cười chọn lọc / Nguyễn Văn Toại, Đoàn Minh Tuấn, Hoàng Thuỳ Dương biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 281tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018616, PM.040667, PM.040668

3191 Làng cười 1001 nụ cười : Cổ kim đông tây / Tày Đạm biên soạn. - Hà Nội : Công an nhân dân,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PM.025480

3191 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức toà án nhân dân. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 42tr. ; 19cm

Tóm tắt: Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức toà án nhân dân được quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018663, PD.018664, PM.040799, PM.040800, PM.040801

3191 Đấu trường vinh quang / Nguyễn Mạnh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018579, PM.040758, PM.040759

3191 Một chiến công chưa trọn vẹn : Truyện phản gián / Đặng Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 147tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018578, PM.040760, PM.040761

3191 Quà tặng lộn địa chỉ : Tuyển tập truyện ngắn mực tím. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018582, PM.040756, PM.040757

31919 Danh ngôn tình yêu / Vương Trung Hiếu sưu tầm và biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018581, PM.040754, PM.040755

31920 Nguyễn Đình Thi - Vũ Cao - Giang Nam - Lê Anh Xuân - Phan Thị Thanh Nhàn / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. - 171tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018671, PM.040732, PM.040733

31921 Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, Thôi Hiệu : Phê bình bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. - 179tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018572, PM.040734, PM.040735

31922 Phương pháp giải bài toán hóa vô cơ / Nguyễn Thanh Khuyến. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017817, PD.017818, PM.024446, PM.024447, PM.024448, PM.024449

31923 Pháp luật về quảng cáo và nhãn hiệu thương phẩm tại Việt Nam = Legal Documents Advertisement And Trademarks In Vietnam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 429tr. ; 22cm

Tóm tắt: Quảng cáo và nhãn hiệu thương phẩm là yếu tố quan trọng để mở rộng và phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ và các hoạt động văn hoá xã hội nhất là trong nền kinh tế thị trường và hợp tác kinh tế quốc tế hiện nay.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018654, PM.040809, PM.040810

31924 Đầu tư trong nông nghiệp thực trạng và triển vọng / Nguyễn Sinh Cúc, Nguyễn Văn Tiêm. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 123tr ; 19cm

Tóm tắt: Đầu tư là vấn đề lớn thuộc về quyết sách của một quốc gia gắn liền với sự thành, bại của chiến lược phát triển kinh tế của từng nghành và của cả nền kinh tế, do đó cần được nghiên cứu thật kỹ luàng.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018637, PD.018638, PM.040792, PM.040793, PM.040794

31925 Chinh phục hạnh phúc / Bertrand Russell; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hoá, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018620, PM.040778, PM.040779

31926 Minh tâm bửu giám / Trương Vĩnh Ký phiên dịch. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb TP.Hồ Chí Minh,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018604, PM.021792, PM.040780, PM.040781

31927 Lời mẹ : Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao / Lê Gia sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 1995. - 111tr. ; 20cm. - (Dùng cho giáo viên và học sinh phổ thông)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018601, PM.040787, PM.040788

3192 Lời mẹ : Thành ngữ - Tục ngữ - ca dao / Lê Gia Sưu tầm và biên soạn. - Hà Nội : giáo dục, 1995. - 116tr. ; 20cm. - (Dùng cho giáo viên và học sinh phổ thông)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018602, PM.040785, PM.040786

3192 Nguyễn Du : Phê bình, bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - TP.Hồ Chí Minh : TP. Hồ Chí Minh, 1995. - 327tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018566, PM.040726, PM.040727

3193 Nguyễn Thi, Chính Hữu, Nguyễn Khoa Điềm, Vũ Thị Trường : Phê bình và bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - TP.Hồ Chí Minh : TP.Hồ Chí Minh, 1995. - 167tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018564, PM.040728, PM.040729

3193 Tố Hữu : Bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 188tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018567, PM.040742, PM.040743

3193 Trần Tế Xương : Phê bình bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 208tr. ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018573, PD.017689, PM.040744, PM.040745

3193 Cẩm nang chăm sóc trẻ em / E.Fenella, ST.J.AdamSon, David Hull; Hiền Phương dịch; Lê Nam Trà hiệu đính. - Hà Nội : Y học, 1996. - 335tr. ; 19cm

Tóm tắt: Các nhu cầu riêng của từng đứa trẻ cúng quan trọng như việc xét đoán bệnh tình của nó, chăm sóc trẻ có thể không đạt hiệu quả hoặc không hoàn chỉnh nếu khônghiểu rõ đứa trẻ, gia đình và sinh hoạt của nó.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018633, PM.040829, PM.040830

3193 Di truyền học số lượng ứng dụng trong chăn nuôi / Nguyễn Văn Thiện. - Hà Nội : Nông nghiệp,

Tóm tắt: Phương pháp của môn di truyền học số lượng ứng dụng vào thực tiễn của công tác giống vật nuôi. Để cải tiến di truyền giống vật nuôi, phải chú ý đến nhiều tính trạng khác nhau, cải tiến di truyền các tính trạng có liên quan đến khả năng sản xuất.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018635, PM.040837, PM.040838

3193 Thuốc cổ truyền và bệnh của người cao tuổi / Bokuso Terashi; Dịch: Nguyễn Đức Minh, Dương Kim Thoa. - Hà Nội : Y học, 1995. - 268tr. ; 19cm. - (Viện y học cổ truyền)

Tóm tắt: Đề cập đến vấn đề kết hợp y học hiện đại và cổ truyền, phân tích các thể bệnh rõ ràng về nguyên nhân bệnh sinh và các phương pháp điều trị bằng y học cổ truyền với y học hiện đại đặc biệt là bằng thuốc bắc và Nam cổ truyền.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018631, PM.040842

3193(Bệnh gia cầm và biện pháp phòng trị / Lê Hồng Mận, Phương Song Liên. - Hà Nội : Nxb. Nông nghiệp, 1995. - 206tr. ; 19cm

Tóm tắt: Giới thiệu những bệnh phổ biến ở gia cầm bao gồm nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, cách chẩn đoán, biện pháp vệ sinh tổng hợp và các loại vacxin, thuốc phòng chống bệnh có hiệu quả.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018645, PM.040843, PM.040844

3193' Kỹ thuật nuôi tôm càng xanh / Nguyễn Việt Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Nông nghiệp,

Tóm tắt: Đặc điểm sinh học của tôm càng xanh, kỹ thuật sản xuất giống, kỹ thuật nuôi trong đó có nêu một số biện pháp phòng trừ bệnh cho tôm càng xanh.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018646, PM.040845, PM.040846

3193(Phòng và chữa một số chứng bệnh phụ nữ / Dương Trọng Hiếu. - Hà Nội : Nxb. Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt: Giúp chị em có những hiểu biết cần thiết để tự chăm sóc sức khoẻ bằng y học cổ truyền dân tộc, tuỳ chứng bệnh mà chọn cho mình những bài thuốc thích hợp.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018627, PM.040655, PM.040656, PM.040657

3193(Cai sữa sớm lợn con / Trương Lăng. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Nxb. Nông nghiệp, 1995. - 78tr. ;

Tóm tắt: Những lợi ích của việc cai sữa sớm lợn con, những đặc điểm sinh vật học của lợn phù hợp với cai sữa ở giai đoạn 30, 45 ngày tuổi, cách phòng trị đạt hiệu quả một số bệnh lợn con hay mắc phải.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018647, PM.040849, PM.040850

3194(Chiến lược kháng sinh ứng dụng lâm sàng / Đỗ Xuân Chương hiệu đính, Nguyễn Văn Hải biên soạn, Lê Thành Lập biên tập. - Cần Thơ : Sở y tế Cần Thơ xuất bản, 1995. - 149tr. ; 20cm

Tóm tắt: Các nguyên tắc cơ bản về sử dụng, các bước điều trị, tính năng tác dụng, kể cả tác dụng phụ bất lợi của từng loại kháng sinh, nhắc tới các nhóm vi khuẩn gây bệnh chịu và không chịu nhạy cảm của thuốc.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018629, PM.040851, PM.040852

3194[Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại / Lê Quí Ngưu, Trần Như Đức biên dịch. - Huế : Nxb Thuận hoá, 1995. - 425tr. ; 19cm

Tóm tắt: Số lượng cây cỏ mọc hoang nhưng hữu ích đó dùng rất nhiều, mỗi một vị thuốc có tác dụng nhiều bịnh, nhờ qua quá trình tích luỹ kinh nghiệm của dân gian trong cuộc sống hàng ngày và dựa theo thực tiễn lâm sàng có hiệu quả đều được ghi vào.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018630, PM.040853, PM.040854

3194[Chu dịch phổ thông / Nguyễn Duy Hinh. - Cà Mau : Nxb. Mũi cà mau, 1995. - 352tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018623, PM.040855, PM.040856

3194 Vai trò con người trong quản lý doanh nghiệp / Đỗ Minh Cương,Phương Kỳ Sơn. - Hà Nội : Nxb. Chính trị quốc gia, 1995. - 139tr. ; 19cm

Tóm tắt: Quản lý hướng vào con người là phương pháp quản lý thích hợp và có hiệu quả cao ở nước ta. vai trò của nhân tố"Người" đã vượt lên các yếu tố khác cho nên cần phải biết tìm kiếm, sử dụng và khai thác những "Năng lực Người" còn tiềm ẩn và có trữ lượng

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018639, PM.040863, PM.040864

3194 Hướng dẫn cách sử dụng mẫu câu tiếng Anh = Guide to patterns and usage in english / A.S Hornby; Hoàng Minh Hùng dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1993. - 369tr. ; 19cm

Tóm tắt: Cung cấp tư liệu hướng dẫn học sinh cấp cao, học Anh ngữ như học một sinh ngữ hai hay một ngoại ngữ tác phẩm được biên soạn rất khoa học, nhất là được tăng bổ dồi dào trong ấn bản thứ hai, cung cấp cho người đọc những công thức về mẫu câu, từ mẫu câu

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018670, PM.040820

3194 Hướng dẫn thực hành kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp năm 1995 (áp dụng từ ngày 1-1-1996) / Hà Xuân Thạch, Phan Đình Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 559tr. ; 20cm

Tóm tắt: Đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, tăng cường công tác hạch toán của các doanh nghiệp bộ tài chính ký quyết định số 1141TC-QĐ-CĐKT ngày 1-11-1995 ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành thống nhất trong cả n

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018643, PM.040859, PM.040860

3194 100 câu hỏi - đáp về bắt, giam, giữ và khám xét... đúng pháp luật / Nguyễn Vạn Nguyên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 160tr. ; 19cm

Tóm tắt: Với 100 câu hỏi đề cập đến những khía cạnh phức tạp trong thực tiễn áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng hình sự, hiểu thêm về những vấn đề pháp lý gắn liền với quyền và lợi ích hợp pháp của mình, có thể bảo vệ quyền lợi trong những trường hợp cần

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018665, PM.040805, PM.040806

3194 Pháp lệnh công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1995. - 24tr. ; 19cm

Tóm tắt: Góp phần mở rộng và phát triển quan hệ kinh tế với nước ngoài, bảo vệ lợi ích của nhà nước, bảo hộ quyền, lợi ích chính đáng của các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018658, PD.018659, PD.018660, PM.040797, PM.040798

3194 Những nội dung cơ bản của bộ luật dân sự Việt Nam / Lê Thanh Vân, Phan Đình Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1995. - 733tr. ; 19cm

Tóm tắt: Đây là một đạo luật lớn trong hệ thống pháp luật Việt Nam, là công cụ pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy giao lưu dân sự, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới.

Ký hiệu phân loại:
Số ĐKCB: PD.018655, PM.040795, PM.040796

3194 Nguyễn Trãi : Phê bình bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 201tr ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)
Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018565, PM.040740, PM.040741

3195(Xuân Diệu - Huy Cận : Phê bình bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 270tr ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018568, PD.017682, PM.040738, PM.040739

3195[Trần Tuấn Khải, Phạm Huy Thông, Nguyễn Nhược Pháp, Hoàng Cầm : Phê bình bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 1995. - 151tr ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018571, PM.040736, PM.040737

3195[Quang Dũng, Nguyễn Mỹ, Xuân Quỳnh : Phê bình và bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp .Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1995. - 178tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018570, PM.040724, PM.040725

3195[La Fontaine A. Dau Det G. Mau Pass Ant Molie Re : Phê bình và bình luận văn học / Vũ Tiến Quỳnh biên soạn. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 132tr ; 19cm. - (Tủ sách tham khảo văn học)

Tóm tắt: Tuyển chọn và trích dẫn những bài phê bình và bình luận văn học của các nhà văn, nhà nghiên cứu Việt nam và Thế giới.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018574, PM.040730, PM.040731

3195[Dưỡng sinh, xoa bóp, khí công phòng chữa bệnh / Dương Trọng Hiếu. - Tái bản có bổ sung. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1995. - 265tr. ; 19cm

Tóm tắt: Kỹ thuật làm thư giãn,tự xoa bóp từng bộ phẩn trong cơ thể; cách luyện thở, thủ thuật day bấm huyệt và vị trí huyệt vi của các bác sĩ Nguyễn Châu Quỳn hứng dụng xoa bóp dưàng sinh điều trị một số chứng bệnh.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018628, PM.040839, PM.040840

3195[Bóng chiều thăng long : Tiểu thuyết lịch sử / Siêu Hải. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 387tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018608, PM.040704, PM.040705, PM.040706

3195(Phương pháp giải câu hỏi lý thuyết hóa vô cơ : Bộ đề thi tuyển sinh vào các trường đại học và cao đẳng / Nguyễn Thanh Khuyến. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 316tr. ; 21cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024454, PM.024455, PM.024456, PM.024457

3195[Đáy tình : Tiểu thuyết / Đức Ánh. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 202tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018599, PM.040770, PM.040771

3195 Tượng tình / Phan Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 101tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018603, PM.040750, PM.040751

3195 Có công mài sắt / Hoài Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 225tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018605, PD.018606, PM.040709, PM.040710, PM.040711

3196 Giang Thanh toàn Truyện = Hồng đô nữ hoàng / Diệp Vĩnh Liệt; Vũ Kim Thoa dịch; Trần Vĩnh An hiệu đính. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 432tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018560, PM.040790, PM.040791

3196 Cô hầu phòng tàu Titanic : Tiểu thuyết / Didier Decoin;Dương Linh,Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 268tr. ; 19cm

Tóm tắt: Titanic là tàu chở khách lớn của Anh quốc, ngay chuyến đại tây dương lần đầu tiên đã va phải tảng băng ở phía Tere - Nêvé và chìm xuống đáy biển đêm ngày 14 rạng ngày 15 - 4 - 1912. Hơn 70 năm sau, năm 1985, người ta xác định được nơi tàu đắm,xác tàu

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018561, PM.040661, PM.040662

3196 Ngày xưa hoàng thị : Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1995. - 150tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018583, PM.040762, PM.040763

3196 Đồng quê yêu dấu : Tập truyện ngắn nhân dịp 50 năm thành lập ngành nông nghiệp Việt Nam (1945-1995). - Hà Nội : Nông nghiệp, 1995. - 465tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những làng quê ngàn đời VN là nơi lưu giữ các truyền thống văn hoá bản sắc dân tộc, lưu giữ những giá trị căn bản của người Việt. Làng quê là nguồn cảm xúc phong phú, là kho chất liệu vô tận để các văn nghệ sỹ sáng tạo nên những tác phẩm có giá trị t

Số ĐKCB: PD.018477, PD.018478, PD.018594, PM.040558, PM.040559, PM.040560, PM.040561, PM.040766, PM.040767

3196 Khát vọng sinh tồn : Tiểu thuyết / Gordon Parker. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018562, PM.040665, PM.040666

3196 Nho sĩ đô vật : Tiểu thuyết lịch sử / Toan Ánh. - TP.Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1996. - 256tr. ;

Tóm tắt: Nhân vật chính là một chàng nho sinh. Chàng nho sinh ấy rất giỏi đấu vật. ở đây tình yêu đôi lứa được lồng trong tình yêu nước.Đặc biệt hình ảnh một thiếu nữdịu dàng biết làm thơ Tâu trầu cánh phượng đưa ta trở về sống trong cảnh quan xã hội một thời

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018615, PM.040683, PM.040684

3196 Khoảng trời của mẹ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Mộc. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018587, PM.040719, PM.040720, PM.040721, PM.040722, PM.040723

3196 Tình viễn xứ : Tiểu thuyết / Marjorie Shoebribge;Nguyễn Thành Châu dịch. - Tái bản. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 544tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018612, PM.040671, PM.040672

3196[illegible] Chuyện vặt thời hậu chiến : Tiểu thuyết / Trần Hiệp. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn Việt Nam,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018614, PM.040695, PM.040696

3196[illegible] Lý Thường Kiệt : Lịch sử ngoại giao triều lý / Hoàng Xuân Hãn. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018559, PM.040772, PM.040773

3197[illegible] Phong thần bảng = Sách chép về chiến tranh giữa thần,tiên, người và ma quỷ / Trần Ngọc Vụ biên soạn; Trần Kiết Hùng hiệu đính. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1995. - 267tr. ; 20cm. - (Tinh tuý văn học cổ điển Trung Quốc)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.040782, PM.040783, PM.040784

31971 Một thời hoa lửa / Nguyễn Thắng. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1995. - 269tr. ; 19cm

Tóm tắt: Những tư liệu chân thực về những vùng đất nóng bỏng chiến sự từ Quảng trị rồi Tây Nguyên Đến miền Tây Nam Bộ.Tiến tới chiến dịch lịch sử- chiến dịch mang tên Bác - giành chiến thắng hoàn toàn sau 30 năm hy sinh gian khổ

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018576, PM.040690, PM.040691, PM.040692

3197[illegible] Tiếng gọi cao nguyên / Vũ Thị Thành. - Văn hoá dân tộc Hà Giang : Nxb. Văn hoá dân tộc Hà Giang, 1995. - 140tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018575, PM.040693, PM.040694

3197[illegible] Bèo nước long đong / Mường Mán. - Văn nghệ T.P Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ T.P Hồ Chí

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại: 895.922334 B205N

Số ĐKCB: PM.040697, PM.040698

3197[illegible] Xóm xa / Thôi Khắc. - Văn nghệ T.P Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ T.P Hồ Chí Minh, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018586, PM.040699, PM.040700

3197[illegible] Tinh thần trọng nghĩa đông phương / Toan ánh. - Đồng Tháp : Nxb. Đồng Tháp, 1996. - 192tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018621, PM.040707, PM.040708

3197[illegible] Nghị quết của quốc hội về nhiệm vụ năm 1995, công tác xây dựng pháp luật năm 1995. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1994. - 30tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.024458, PM.024459, PM.024460

3197[illegible] Người con gái năm xưa / Tôn Ái Nhân. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 319tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018589, PM.040712, PM.040713

3197(Hồ sơ Interpol / Gacques Antoine, Pierre Bellemare ; Lê Tuấn dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 571tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018584, PM.040673, PM.040674

3197(Nếu anh có em là vợ : Thơ / Thế Phong. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 171tr. ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018595, PM.040764, PM.040765

3198(Mùa hoa thuốc phiện cuối cùng : Tuyển tập về truyện ngắn - Bút ký về Hà Giang / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1995. - 302tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018577, PM.040701, PM.040702, PM.040703

3198(Mười hai truyện phiêu dạt : Tập truyện ngắn / Gabrien Gacxia Macket;Nguyễn Trung Đức dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. - 232tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018593, PM.040768, PM.040769

3198(Người lò chum : Tập truyện và ký / Đức Ánh. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1995. - 168tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017882, PM.024500, PM.024501, PM.024502

3198(Gã Linh Thần : Tiểu thuyết / Roger Borniche. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 250tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018563, PM.040663, PM.040664

3198(Chuông gọi hồn ai / Ernest Heming Way;Huỳnh Phan Anh dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018611, PM.040669, PM.040670

3198(Những quả vàng / Sarraute, Nathalie; Nguyễn Xuân Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018682, PD.018683, PM.040897, PM.040898, PM.040899, PM.040900

3198(Đứa con mất tích / Steel, Danielle; Dịch: Phương Hà, Phương Xuân. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. -

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018684, PD.018685, PM.040901, PM.040902, PM.040903, PM.040904

3198(Nhà băng / Hailey, Arthur; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 411tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018678, PD.018679, PM.040889, PM.040890, PM.040891, PM.040892

3198(Nhà băng / Hailey, Arthur; Dịch: Vũ Đình Phòng. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 436tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018680, PD.018681, PM.040893, PM.040894, PM.040895, PM.040896

3198(Chuyện hôn quân bạo chúa / An Tác Chương; Trần Đình Hiến dịch. - Hà Nội, 1996. - 355tr ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018676, PD.018677, PM.040961, PM.040962, PM.040963, PM.040964

3199(Hồng Lâu mộng : Tiểu thuyết / Tào Tuyết Cần; Dịch: Vũ Bội Hoàng,Trần Quảng. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 647tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018673, PM.040955, PM.040956

3199[Hồng Lâu mộng / Tào Tuyết Cần; Vũ Bội Hoàng,Nguyễn Thọ, Nguyễn Doãn Địch dịch. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 1362tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018674, PM.040957, PM.040958

3199[Hồng Lâu Mộng / Tào Tuyết Cần; Dịch: Nguyễn Đức Vân,Nguyễn Văn Huyến. - In lần thứ 3. - Hà Nội : Văn học, 1996. - 2021tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018675, PM.040959, PM.040960

3199[Truyện ngắn chọn lọc : Hương khói lòng ai / Nguyễn Dậu. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 395tr ;

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018704, PD.018705, PM.040917, PM.040918, PM.040919, PM.040920, PM.042311

3199[Nước mắt gỗ : Tập truyện ngắn / Khuất Quang Thụy. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 281tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018700, PD.018701, PM.040936, PM.040937, PM.040938, PM.040939

3199[Lỡ bước : Tiểu thuyết / Bùi Ngọc Dĩnh. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 383tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018698, PD.018699, PM.040943, PM.040944, PM.040945, PM.040946

3199(Vũ trụ nghiêng : Tiểu thuyết tâm lý xã hội / Nguyễn Anh Biên. - Hà Nội : Thanh niên, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018697, PM.040985, PM.040986

3199[Các cơ quan tình báo pháp : Thời tổng thống F.Mitterrand / Jean Guisnel, Bernard Violet; Trần Vân dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 440tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018694, PD.018695, PM.040905, PM.040906, PM.040907, PM.040908

3199[Nơi ẩn náu / Dean Roontz; Ngọc Tuấn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 335 ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018690, PD.018691, PM.040881, PM.040882, PM.040883, PM.040884

3199[Nơi ẩn náu / Dean Roontz; Ngọc Tuấn dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 1996. - 403tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018692, PD.018693, PM.040885, PM.040886, PM.040887, PM.040888

3200(Ảo vọng / John Sedges,Văn Hoà dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 282tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018688, PD.018689, PM.040947, PM.040948, PM.040949, PM.040950

32001 Tên chỉ điểm : Trong bộ cảnh sát và tội phạm.Tiểu thuyết / Roger Borniche; Vũ Đình Phòng dịch. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 233tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017706, PD.018686, PD.018687, PM.040951, PM.040952, PM.040953, PM.040954

32002 Nguyễn Bình huyền thoại và sự thật / Nguyên Hùng. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 494tr ; 20tr

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018696, PM.040940, PM.040941, PM.040942

32003 Chỉ tình yêu thôi chưa đủ / Sol Gordon; Lê Ý Thu dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1995. - 211tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018732, PM.041006, PM.041007, PM.041008

32004 Những bài thuốc y học cổ truyền trung hoa / Trần Trung Nam, Vũ Văn Chuyên. - Hà Nội : Y

Tóm tắt: Phương pháp bào chế các dạng thuốc, cách tiêu chuẩn hoá và kiểm nghiệm các bài thuốc cổ truyền theo các phương pháp hiện đại nhằm đảm bảo chất lượng thuốc và làm cho việc sử dụng thuốc được an toàn.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018731, PM.040987, PM.040988, PM.040989

32005 Bệnh chàm / Lê Tử Vân. - Hà Nội : Y học, 1995. - 53tr:hình minh hoạ ; 19cm

Tóm tắt: Những hiểu biết đại cương về tổ chức học và sinh lí họccủa da, các biểu hiện lâm sàng của các bệnh chàm thường gặp, những nguyên tắc chung về dự phòng về điều trị bệnh chàm

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018730, PM.041009, PM.041010

32006 Đại nam liệt truyện tiền biên / Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1995. - 272tr ; 19cm. - (Quốc sử quán triều nguyễn)

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018729, PM.040996, PM.040997, PM.040998

32007 Đạo mẫu ở Việt Nam / Ngô Đắc Thịnh chủ biên. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. - 291tr ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018728, PM.040993, PM.040994, PM.040995

32008 Cấm kỵ của 100 nước trên thế giới / Đỗ Đức Thuần biên soạn. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018725, PM.041003, PM.041004, PM.041005

32009 Ngàn xưa đất ,mẹ tinh hoa / Lê Hoài Việt biên soạn. - Hà Nội : Văn hoá dân tộc, 1996. - 352tr ; 19cm. - (Tủ sách Việt Nam cổ học Trung Hoa)

Tóm tắt: Khơi đọng lại một cách cô đọng tinh hoachủ yếu trên các mặt văn hoá, xã hội, triết học, sử học, địa lý, ngôn ngữ.. Khái quát tổng thể giới thiệu những tinh hoa trên thế giới, sự ảnh hưởng qua lại lẫn nhau.

Số ĐKCB: PD.018723, PD.018724, PM.040972, PM.040973, PM.040974, PM.040975

32010 Thuật hồi xuân cho nam nữ : Trí tuệ 5000 năm của Trung Quốc để duy trì tuổi thanh xuân và sắc đẹp / Song Hoà sưu tầm và biên dịch; Ngọc sơn dịch. - Hà Nội : Thể dục thể thao, 1996. - 269tr ; 19cm

Tóm tắt: Bổ sung cách ăn - uống kết hợp với thở - vận động và xoa bóp cho mọi người,mọi nhà chúng ta để duy trì tuổi thanh xuân và sắc đẹp

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018721, PD.018722, PM.040999, PM.041000

32011 Trên những ngày buồn : Thơ / Giáng Vân. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 90tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018720, PM.040969, PM.040970, PM.040971

32012 Sợi thời gian : Thơ / Trần Thị Mỹ Hạnh. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 93tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018719, PM.040976, PM.040977, PM.040978

32013 Thơ trữ tình / Exênhin, Xergei; Đoàn Minh Tuấn dịch. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 176tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018718, PM.040982, PM.040983, PM.040984

32014 Nắng và hoa : Thơ / Lý Thị Trung. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 118tr ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018717, PM.040979, PM.040980, PM.040981

32015 Truyện tiếu lâm Việt Nam chọn lọc / Trần Huyền Thương. - Hà Nội : Văn hoá thông tin, 1996. -

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.018716, PM.040921, PM.040922, PM.040923

32016 Người trong cuộc : Tập truyện ngắn / Vũ Đảm. - Hà Nội : Hội nhà văn, 1996. - 170tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018708, PD.018709, PM.040913, PM.040914, PM.040915, PM.040916

32017 Đời người để nhớ : Tập truyện / Văn Linh. - Hà Nội : Nxb.Hội nhà văn, 1996. - 234tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018710, PD.018711, PM.040924, PM.040925, PM.040926, PM.040927

32018 Học khóc : Tập truyện ngắn / Lê Tấn Hiển. - Hà Nội : Thanh niên, 1995. - 180tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.018714, PD.018715, PM.040932, PM.040933, PM.040934, PM.040935

32019 Lỡ thì : Tiểu thuyết / Vũ Đức Nguyên. - Hà Nội : Lao động, 1993. - 285tr ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011125, PM.022698, PM.022699, PM.022700

32020 Kỹ thuật sửa chữa các laọi xe ô tô đời mới 1987-1991 / Hoàng Chao Kiang, Đặng Xuân Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1992. - 149tr ; 26cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013769, PM.026901

32021 Chuyện chợ giời / Lý Khắc Cung. - H. : Nxb Văn hóa dân tộc, 1993. - 146tr ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.011079, PM.022588, PM.022589, PM.022590, PM.022591

3202 101 giai thoại về phụ nữ Việt Nam / Hoàng Khôi, Hoàng Đình Thi, Lưu Đức Mạnh. - In lần thứ hai. - H. : Phụ nữ, 1993. - 140tr ; 19cm.

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.015506, PM.015507, PM.015508, PM.015509, PM.015510

3202 Kỷ niệm mùa hè : tập truyện ngắn "Hoa học trò" / Nhiều tác giả. - Hà Nội : Nxb Hội nhà văn,

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022778, PM.022779

3202 Dòng đời : Tiểu thuyết / Văn Anh. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1993. - 230tr ; 19cm

Tóm tắt:

Số ĐKCB: PD.017141, PD.017142, PM.023142, PM.023143, PM.023144, PM.023145

3202 Dấu vết tháng ngày : thơ / Hoàng Tần Cương. - H. : Nxb Hội nhà văn, 1992. - 76tr ; 20cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.023245, PM.023246

3202 Cẩm nang về thai nghén và sinh đẻ : Y học thường thức / Sheila Kitzinger; Đỗ Quang Vinh biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp.Hồ Chí Minh, 1993. - 314tr. ; 24cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013641, PM.026751

3202 Bài tập luyện nghe tiếng Anh=Start with Listening / Patrica A. Dunkel, Christine Grady Gorder; Dịch: Trần Văn Thành, Đoàn Văn Điều. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 178tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017180, PM.023269

3202 Tự học vẽ : Hướng dẫn thực hành cách vẽ những con thú / Trần Thế Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 62tr: hình vẽ ; 22,5cm

Tóm tắt: Cách vẽ những con thú sao cho giản đơn nhưng giống

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.013658, PM.026844, PM.026845

3202 Tiếng Anh y khoa = English in medicine / Eric Glendinning, Beverly Holmstrom ; Dịch: Tuyết Loan, Vũ Thế Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1992. - 294tr. ; 27cm

Tóm tắt: Sách tiếng Anh cho ngành y chủ yếu trau dồi chức năng giao tiếp và trao đổi

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.026730, PD.013626

3203 Người đàn bà tóc trắng / Nguyễn Quang Thiều. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 175tr. ;

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022568, PM.022569, PM.022570, PM.022571

3203 Những đêm thắp nắng. - Hà Nội : Nxb. Hội nhà văn, 1993. - 226Tr. ; 19cm

Tóm tắt:

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.022560, PM.022561, PM.022562, PM.022563, PD.017021

32032 Truyện ngụ ngôn Trung Quốc. - H. : Nxb. Hà Nội, 1993. - 124tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nói về hiện thực và con người, hình tượng, sinh động

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.017051

32033 Nuôi dưỡng trẻ từ lọt lòng đến một tuổi / Ben jamin Spock; Trịnh Văn Thịnh dịch. - H. : Phụ nữ, 1993. - 126tr. ; 19cm

Tóm tắt: Nói chung về chăm sóc trẻ.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PD.017081, PD.017082, PM.023259, PM.023260

32034 Giải đáp bệnh tật trẻ em / Đặng Phương Kiệt. - Xuất bản lần 3. - Hà Nội : Y Học, 1993. - 220tr.

Tóm tắt: Nói về bệnh thường gặp ở trẻ em, cách chữa và phòng bệnh.

Ký hiệu phân loại:

Số ĐKCB: PM.004594, PM.004595, PM.004596